Thánh Kinh

Bản Phổ thông

Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới
Fort Worth, Texas

Thánh Kinh: Bản Phổ thông™
Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới giữ bản quyền © 2010
Giữ bản quyền

Phép trích dùng

Văn kiện mang tác quyền nầy có thể được trích dùng đến 1.000 câu mà không cần xin phép. Tuy nhiên phần trích không được gồm nguyên một sách hay quá 50% của phần văn kiện được trích. Khi trích dùng xin nhớ ghi câu sau đây nơi tựa hay trang dành cho tác quyền:

> Thánh Kinh: Bản Phổ thông™
> Do Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới giữ bản quyền © 2010
> sử dụng do phép của Cơ Quan nói trên.

Khi trích Bản Phổ thông vào các mục đích không có tính cách thương mại như chương trình trong nhà thờ, bích chương, bản phim để chiếu lên màn ảnh hay các phương tiện tương tự thì không cần phải ghi toàn thể phần ghi chú tác quyền nhưng phải ghi chữ tắt (BPT) ở cuối mỗi câu trích.

Nếu các câu trích hay các trang in lại nhiều hơn 1.000 câu hay hơn 50% của sách được trích, hoặc nếu cần xin phép khác phải liên lạc với Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới để được chấp thuận bằng văn thư chính thức của Cơ Quan.

Địa chỉ

Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới
P.O. Box 820648
Fort Worth, Texas 76182

Điện thư: bibles@wbtc.org
Mạng lưới: www.wbtc.org

Truy cập miễn phí

Truy cập miễn phí các bản Thánh Kinh và Tân Ước của Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế giới qua:
www.wbtc.org

ISBN 978-1-935189-21-3

Mục Lục

iv Lời nói đầu
v Mở đầu

Cựu Ước

1 Sáng thế *Sáng*
58 Xuất Ai-cập *Xuất*
104 Lê-vi *Lê-vi*
137 Dân số *Dân*
182 Phục truyền luật lệ *Phục*
222 Giô-suê *Giôs*
248 Quan án *Quan*
276 Ru-tơ *Ru*
281 I Sa-mu-ên *I Sam*
318 II Sa-mu-ên *II Sam*
350 I Các Vua *I Vua*
385 II Các Vua *II Vua*
420 I Lịch sử *I Sử*
456 II Lịch sử *II Sử*
495 E-xơ-ra *E-xơ-ra*
508 Nê-hê-mi *Nê*
525 Ê-xơ-tê *Ê-xơ-tê*
533 Gióp *Gióp*
573 Thi thiên *Thi*
672 Châm ngôn *Châm*
706 Giáo huấn *Giáo*
717 Tình ca *Tình*
724 Ê-sai *Ê-sai*
799 Giê-rê-mi *Giê*
882 Ai ca *Ai*
891 Ê-xê-chiên *Ê-xê*
950 Đa-niên *Đa*
968 Ô-sê *Ô-sê*
981 Giô-ên *Giô-ên*
986 A-mốt *Am*
997 Áp-đia *Áp*
999 Giô-na *Giô-na*
1002 Mi-ca *Mi*
1010 Na-hâm *Na*
1014 Ha-ba-cúc *Ha*
1018 Xô-phô-ni *Xô*
1022 A-gai *A-gai*
1024 Xa-cha-ri *Xa*
1034 Ma-la-chi *Mal*

Tân Ước

1039 Ma-thi-ơ *Ma*
1081 Mác *Mác*
1107 Lu-ca *Lu*
1150 Giăng *Gi*
1181 Công Vụ các Sứ đồ *Sứ đồ*
1221 La-mã *La-mã*
1241 I Cô-rinh *I Cô*
1259 II Cô-rinh *II Cô*
1271 Ga-la-ti *Gal*
1278 Ê-phê-sô *Êph*
1285 Phi-líp *Phil*
1290 Cô-lô-se *Côl*
1295 I Tê-sa-lô-ni-ca *I Tê*
1299 II Tê-sa-lô-ni-ca *II Tê*
1302 I Ti-mô-thê *I Tim*
1307 II Ti-mô-thê *II Tim*
1311 Tít *Tít*
1313 Phi-lê-môn *Phi-lê*
1314 Hê-bơ-rơ *Hê*
1329 Gia-cơ *Gia-cơ*
1334 I Phia-rơ *I Phia*
1340 II Phia-rơ *II Phia*
1343 I Giăng *I Gi*
1348 II Giăng *II Gi*
1349 III Giăng *III Gi*
1350 Giu-đe *Giu-đe*
1352 Khải thị *Khải*

1371 Bảng Giải Thích Từ Ngữ
1388 Đơn Vị Đo Lường
1389 Bản đồ

Lời nói đầu

Chúng tôi hân hạnh giới thiệu với quí vị Thánh Kinh, bản Phổ thông. Đây là một bản Thánh Kinh dành cho các độc giả chưa quen với Lời của Thượng Đế; tuy nhiên bản nầy cũng rất ích lợi cho tất cả các tín hữu.

Phương pháp chúng tôi dùng

Bản Phổ thông dựa trên bốn mục tiêu:

1. Giản dị: Khi chuyển ngữ, chúng tôi cố gắng dùng văn thể bình thường và chỉ chọn những từ Hán Việt thông dụng nhất mà thôi. Vì thế các độc giả thuộc mọi trình độ đều có thể đọc và hiểu dễ dàng.

2. Chính xác: Dù giản dị nhưng cũng chính xác. Các học giả Hê-bơ-rơ và Hi-lạp của Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới đã cẩn thận duyệt lại tính cách chính xác của bản nầy trong việc chuyển đạt ý nghĩa từ nguyên gốc Hê-bơ-rơ và Hi-lạp.

3. Tự nhiên: Chúng tôi cố gắng sử dụng ngôn ngữ tự nhiên của đại chúng.

4. Ích lợi: Để giúp độc giả hiểu các ý niệm và từ ngữ dùng trong Thánh Kinh, chúng tôi có thêm rất nhiều chú thích cuối trang và Bảng Giải Thích Từ Ngữ để cắt nghĩa các từ ngữ khó ở cuối sách.

Không có một bản dịch Thánh Kinh nào hoàn toàn phù hợp cho mọi tầng lớp độc giả. Chúng tôi chỉ mong bản nầy có thể giúp được nhiều đồng bào Việt Nam biết về chân lý của Thượng Đế.

Cầu Chúa dùng bản Tân Ước Phổ thông nầy để mang Tin Mừng về tình yêu thương và ân phúc của Ngài đến với những ai đang tìm kiếm sự bình an cho tâm linh, niềm hi vọng trong cuộc sống, và sự cứu rỗi linh hồn nơi Thượng Đế.

Chú thích cuối trang và phần Bảng Giải Thích Từ Ngữ

Các chú thích cuối trang dùng để giải nghĩa những từ hơi khó hiểu trong đoạn văn đều được xếp theo thứ tự *a*, *b*, *c*. Hầu hết những từ có tính cách tổng quát đều được ghi vào Bảng Giải Thích Từ Ngữ ở cuối sách.

Bản Phổ Thông là gì?

Bản Thánh Kinh Phổ thông nầy dành cho các độc giả ao ước có một bản chuyển ngữ chính xác nhưng sử dụng một lối văn dễ hiểu và giản dị.

Qua lối hành văn, các tác giả của Thánh Kinh, nhất là các tác giả trong Tân Ước cho thấy rằng họ rất chú trọng đến việc diễn đạt tư tưởng một cách rõ ràng. Vì thế, các dịch giả của bản Thánh Kinh mà quí vị đang cầm trong tay cũng theo tiêu chuẩn ấy nghĩa là đặt ưu tiên vào tính cách sáng sủa và giản dị. Ngôn ngữ có thể làm hàng rào cản trở việc truyền thông nhưng cũng có thể là chìa khóa giúp người đọc hiểu được những chân lý của Thánh Kinh.

Bản Thánh Kinh Phổ thông có những đặc điểm giúp người đọc hiểu

rõ thêm lời của Thượng Đế. Chẳng hạn nếu một từ cần được giải thích thêm thì chúng tôi đánh dấu bằng hai cách: (1) Hoặc thêm ghi chú ở cuối trang theo thứ tự *a*, *b*, *c* để giải thích thêm về ý nghĩa của từ ấy hoặc hướng dẫn người đọc đến những chỗ khác trong Thánh Kinh trong đó từ được dùng theo nghĩa tương tự hay nghĩa khác. (2) Nếu một từ xuất hiện thường xuyên và không đổi nghĩa thì từ ấy được giải thích đầy đủ hơn ở Bảng Giải Thích Từ Ngữ ở cuối sách.

Nếu những từ được hiểu ngầm dựa theo đoạn văn thì chúng tôi viết ra đầy đủ để rõ nghĩa. Chẳng hạn trong nguyên tác Hi-lạp cụm từ "Đa-vít thuộc Gie-xê" thì bao giờ cũng được dịch "Đa-vít, con trai Gie-xê."

Trong Cựu Ước có hai từ được dùng để phiên dịch chữ "Chúa." Khi chữ "Chúa" được viết bằng chữ hoa (Chúa) thì từ nầy lấy từ YHWH trong tiếng Hê-bơ-rơ mà một vài bản dịch là "Giê-hô-va" hay "Gia-vê." Còn trường hợp mà danh từ YHWH được dành cho Thượng Đế hay dùng cho vài địa danh thì chúng tôi dịch "Gia-vê." Tuy nhiên, trong những trường hợp mà người nói không biết rằng mình đang thưa chuyện với Thượng Đế thì A-đô-nai được dịch là "ông" hay "ngài." Trong Tân Ước cũng vậy. Danh từ kurios trong tiếng Hi-lạp có thể được dịch là "Chúa" hay "Ông" hoặc "Ngài" tùy trường hợp theo đoạn văn.

Trong Bốn Sách Tin Mừng thuộc Tân Ước, bên dưới các tiểu đề của mỗi chương thường có những ghi chú tham chiếu thêm để độc giả có thể tìm đọc những chỗ khác có ghi câu chuyện tương tự.

Mở đầu

THÁNH KINH LÀ GÌ?

Thánh Kinh là một tựa được dùng trong nhiều thế kỷ qua để mô tả một tập hợp gồm hai nhóm sách: Cựu Ước và Tân Ước. Từ ngữ Thánh Kinh bắt nguồn từ gốc Hi-lạp "biblios" có nghĩa là "sách." Còn danh từ "ước" có nghĩa là "giao ước" hay lời của Thượng Đế hứa ban phúc lành cho dân Ngài. Cựu Ước gồm các sách nói đến giao ước mà Thượng Đế lập với dân Do-thái (Ít-ra-en) vào thời kỳ ông Mô-se. Còn Tân Ước là nhóm sách nói đến giao ước mà Ngài lập với mọi người tin nhận Chúa Cứu Thế Giê-xu.

Các sách trong Cựu Ước thuật lại những việc lớn lao mà Thượng Đế làm cho dân Do-thái đồng thời cho chúng ta thấy chương trình của Ngài dùng dân ấy để mang phúc lành cho toàn thể nhân loại. Các sách nầy hướng về ngày Đấng Cứu Thế (còn gọi là Đấng Mê-si) mà Thượng Đế sai đến để thực hiện chương trình của Ngài.

Tân Ước mô tả Đấng Cứu Thế (tức Chúa Giê-xu) giáng thế làm người trên thế gian và ý nghĩa của việc Ngài giáng thế cho toàn thể nhân loại. Chúng ta cần biết về Cựu Ước để hiểu Tân Ước vì Cựu Ước cho chúng ta thấy bối cảnh chung. Còn Tân Ước thì hoàn tất câu chuyện cứu rỗi đã bắt đầu trong Cựu Ước.

CỰU ƯỚC

Cựu Ước gồm 39 sách do nhiều tác giả khác nhau viết ra. Đa số các sách nầy được viết bằng tiếng Hê-bơ-rơ, một ngôn ngữ xưa của Ít-ra-en. Có một vài khúc viết bằng tiếng A-ram, một ngôn

ngữ quốc tế thời bấy giờ. Vài phần của Cựu Ước được viết cách đây hơn 3.500 năm. Quyển đầu và quyển cuối của Cựu Ước cách nhau hơn 1.000 năm. Những sách trong Cựu Ước gồm các thể loại: luật pháp, lịch sử, văn xuôi, bài ca, thơ phú và những lời giáo huấn của các bậc thông thái.

Cựu Ước thường được chia ra làm ba phần chính: Luật pháp, Tiên tri, và Văn Thơ. Phần Luật Pháp gồm năm sách gọi là "Ngũ Kinh của Mô-se." Sách đầu tiên là Sáng thế. Sách nầy cho chúng ta biết thế giới bắt đầu từ đâu, người đàn ông và đàn bà đầu tiên được dựng nên ra sao, và tội lỗi đầu tiên họ đã phạm nghịch lại Thượng Đế như thế nào. Sách Sáng thế nói về Cơn Lụt Lớn và cho chúng ta biết nguồn gốc của quốc gia Ít-ra-en là dân tộc được Thượng Đế lựa chọn cho mục đích đặc biệt của Ngài.

CÂU CHUYỆN ÁP-RA-HAM

Thượng Đế lập giao ước với Áp-ra-ham, một nhân vật nổi danh có đức tin lớn. Trong giao ước đó Ngài hứa sẽ làm cho Áp-ra-ham trở thành tổ tiên của một quốc gia lớn, đồng thời sẽ cho ông và dòng dõi của ông vùng đất Ca-na-an. Áp-ra-ham chịu phép cắt dương bì để chứng tỏ ông chấp nhận giao ước ấy. Phép cắt dương bì trở thành dấu hiệu về giao ước giữa Thượng Đế và dân Ngài. Áp-ra-ham không biết Thượng Đế làm cách nào để thực hiện những điều Ngài đã hứa nhưng ông tin tưởng nơi Thượng Đế. Điều đó khiến Thượng Đế rất vừa lòng.

Ngài bảo Áp-ra-ham rời nơi ông ở giữa những người Hê-bơ-rơ thuộc vùng Mê-xô-bô-ta-mi và dẫn ông đến Ca-na-an (còn gọi là Pha-lét-tin) là đất hứa. Khi về già Áp-ra-ham sinh được một con trai đặt tên là Y-sác. Y-sác sinh một trai tên Gia-cốp. Gia-cốp (cũng có tên là Ít-ra-en) sinh được mười hai con trai và một con gái. Gia đình nầy trở thành dân tộc Ít-ra-en nhưng họ không quên nguồn gốc gồm các chi tộc của họ. Họ tiếp tục gọi mình là mười hai chi tộc (hay "gia tộc") của Ít-ra-en tức là dòng dõi của mười hai con trai của Gia-cốp: Ru-bên, Xi-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa, Đan, Náp-ta-li, Gát, A-xe, Y-xa-ca, Xa-bu-lôn, Giô-xép, và Bên-gia-min. Ba ông tổ chính: Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp (Ít-ra-en) được gọi là các "tổ phụ" hay "tổ tiên" của quốc gia Ít-ra-en.

Áp-ra-ham còn là "cha" dưới một hình thức khác. Vào thời cổ xưa của Ít-ra-en, nhiều lần Thượng Đế kêu gọi một số người để nói thay cho Ngài. Những nhân vật đặc biệt nầy được gọi là các nhà tiên tri, người đại diện cho Thượng Đế trước mặt dân chúng. Qua những nhà tiên tri ấy Thượng Đế ban các lời hứa cho dân Ít-ra-en, những lời cảnh cáo, luật lệ, nhiều sự dạy bảo, những bài học rút ra từ kinh nghiệm quá khứ và bài học dựa vào các biến chuyển tương lai. Áp-ra-ham, "người Hê-bơ-rơ" là vị tiên tri đầu tiên mà Thánh Kinh đề cập tới.

ÍT-RA-EN ĐƯỢC GIẢI PHÓNG KHỎI ÁCH NÔ LỆ

Gia đình của Gia-cốp (tức Ít-ra-en) gia tăng lên đến 70 người gồm con cháu của ông. Một trong các con trai của Gia-cốp là Giô-xép trở thành một vị quan lớn trong nước Ai-cập. Cuộc sống trở thành khó khăn nên Gia-cốp và gia đình di cư sang Ai-cập, nơi có thực phẩm dồi dào khiến cuộc sống dễ chịu hơn. Chi tộc Hê-bơ-rơ ấy dần dần trở thành một dân tộc bé nhỏ. Pha-ra-ôn, vua Ai-cập bắt họ làm nô lệ. Sách Xuất Ai-cập cho chúng ta thấy sau 400 năm, Thượng Đế dùng nhà tiên tri Mô-se giải phóng dân Ít-ra-en ra khỏi ách nô lệ của Ai-cập và mang họ về lại nước Pha-lét-tin. Cái giá phải trả cho tự do nầy khá cao, tuy nhiên những người trả giá ấy là dân Ai-cập. Pha-ra-ôn và các gia đình Ai-cập bị thiệt mất các con đầu lòng trước khi Pha-ra-ôn cho dân Ít-ra-en ra đi tự do. Con đầu lòng phải chết để dân chúng được tự do. Người Ít-ra-en về sau nhớ mãi điều nầy trong cách thờ phụng và các sinh tế của họ.

Người Ít-ra-en sẵn sàng lên đường tìm tự do. Họ chuẩn bị và nai nịt đàng

hoàng để thoát ly nước Ai-cập. Mỗi gia đình giết và quay một con chiên con. Họ lấy máu của con chiên và bôi trên cột cửa để làm dấu hiệu cho Thượng Đế. Họ vội vã nướng bánh mì không men và dùng bữa. Đêm đó Thiên sứ của Chúa đi qua cả nước. Nếu nhà nào không có dấu máu của chiên con bôi trên cột cửa thì con đầu lòng của nhà ấy bị giết. Còn dân Ít-ra-en thì được giải phóng. Nhưng khi các người nô lệ là dân Ít-ra-en sắp sửa rời Ai-cập thì Pha-ra-ôn đổi ý. Ông cho quân đuổi theo định bắt các nô lệ Ít-ra-en trở lại nhưng Thượng Đế cứu dân Ngài. Thượng Đế rẽ nước Hồng hải cho dân chúng băng qua bờ bên kia. Ngài tiêu diệt đạo quân Ai-cập đang đuổi theo. Rồi tại một địa điểm thuộc vùng bán đảo Ả-rập, trên một ngọn núi trong vùng sa mạc Si-nai, Thượng Đế lập một giao ước đặc biệt với họ.

LUẬT LỆ MÔ-SE

Sự giải cứu của Thượng Đế cho dân Ít-ra-en và giao ước của Ngài với họ trên núi Si-nai khiến dân nầy khác biệt với các dân khác. Giao ước đó gồm những lời hứa và luật lệ cho dân Ít-ra-en. Một phần của giao ước gọi là Mười Mệnh Lệnh được Thượng Đế viết trên hai bảng đá và trao cho dân chúng. Các mệnh lệnh đó ghi lại những nguyên tắc căn bản cho đời sống mà Thượng Đế muốn dân Ít-ra-en phải noi theo. Các mệnh lệnh nói trên gồm nhiệm vụ của dân Ít-ra-en đối với Thượng Đế, đối với gia đình và đối với những người khác trong cuộc sống hằng ngày.

Mười Mệnh Lệnh và các qui tắc cùng những sự dạy dỗ khác được ban cho trên núi Si-nai gọi là "Luật Mô-se" hay nói vắn tắt là "Luật pháp." Nhiều khi danh từ "Luật pháp" được dùng để nói đến năm sách đầu tiên trong Thánh Kinh và đôi khi dùng cho toàn thể Cựu Ước.

Ngoài Mười Mệnh Lệnh và các qui tắc về cách xử thế khác, Luật Mô-se còn ghi lại những qui tắc dành cho các thầy tế lễ, các của dâng, nghi thức thờ phụng và các ngày thánh. Các qui tắc ấy được ghi trong sách Lê-vi. Theo luật Mô-se thì các thầy tế lễ cùng những người trợ giúp đều phải xuất thân từ chi tộc Lê-vi. Những người trợ giúp ấy gọi chung là "người Lê-vi." Thầy tế lễ quan trọng nhất gọi là thầy tế lễ tối cao.

Luật pháp ghi lại những chỉ thị về việc xây dựng Lều Thánh ("Đền Tạm") hay Lều Họp, tức là nơi mà dân Ít-ra-en đến để thờ phụng Thượng Đế. Lều ấy chuẩn bị cho dân Ít-ra-en trong việc xây dựng đền thờ tức tòa nhà thánh ở Giê-ru-sa-lem trên núi Xi-ôn mà sau nầy dân chúng đi đến để thờ phụng Ngài. Các qui tắc về những của lễ dâng hiến và thờ phụng khiến cho dân chúng thấy họ đã phạm tội với nhau và với Thượng Đế. Nhưng những qui tắc nầy cũng chỉ cho họ con đường để được tha tội và hòa thuận lại với nhau và với Thượng Đế. Những của lễ hi sinh ấy giúp họ hiểu rõ hơn về sinh tế mà Thượng Đế chuẩn bị ban cho toàn thể nhân loại.

Luật pháp cũng ghi lại những chỉ thị về việc kỷ niệm các ngày thánh hay ngày lễ. Mỗi ngày lễ có ý nghĩa riêng. Một số ngày lễ là dịp vui mừng kỷ niệm những ngày đặc biệt trong năm chẳng hạn như lễ ăn mừng mùa gặt để kỷ niệm Hoa Quả Đầu Mùa, lễ Sa-bu-ốt (tức lễ Thất Tuần hay lễ Các Tuần), và lễ Xu-cốt (lễ Lều Tạm hay Chòi Lá).

Một vài lễ để kỷ niệm những việc kỳ diệu Thượng Đế đã làm cho dân Ngài. Lễ Vượt Qua là một trong những kỷ niệm đó. Mỗi gia đình tưởng nhớ lại cuộc trốn thoát khỏi Ai-cập. Dân chúng ca hát tôn ngợi Thượng Đế. Người ta giết một con chiên con và chuẩn bị bữa ăn. Ly rượu hay một miếng thức ăn nhỏ nhắc cho dân chúng nhớ lại những gì Thượng Đế đã làm để giải cứu họ khỏi cuộc sống vất vả và đau khổ.

Các lễ khác có tầm quan trọng đặc biệt hơn. Mỗi năm, vào ngày Đại lễ Chuộc Tội, dân chúng phải nhớ lại những điều sai lầm mình đã làm cho

người khác và cho Thượng Đế. Đó là một ngày đau buồn, ngày mà dân chúng nhịn ăn. Trong ngày ấy thầy Tế Lễ Tối Cao dâng các của lễ đặc biệt để chuộc tội cho dân chúng.

Giao Ước giữa Thượng Đế và dân Ít-ra-en có một tầm quan trọng đặc biệt cho những tác giả của Cựu Ước. Hầu hết các sách mà những nhà Tiên tri viết và các sách thánh đều dựa trên căn bản là nước Ít-ra-en và mỗi một công dân, đã có một giao ước đặc biệt với Thượng Đế mà họ gọi là "Giao Ước của Chúa" hay gọi vắn tắt hơn là "Giao Ước." Các sách lịch sử giải thích những biến chuyển dựa theo Giao Ước ấy: Nếu cá nhân hay dân tộc trung thành với Thượng Đế và Giao Ước thì Ngài sẽ ban thưởng. Nếu họ bỏ bê hoặc lơ là với Giao Ước, Thượng Đế sẽ trừng phạt họ. Ngài sai các nhà tiên tri đến để nhắc nhở dân chúng về giao ước của họ với Thượng Đế. Các thi sĩ Ít-ra-en hát nhiều bài ca ngợi những điều kỳ diệu mà Thượng Đế làm cho ai vâng lời Ngài. Họ than khóc về những sự đau khổ và trừng phạt xảy đến cho ai không vâng phục Thượng Đế. Các tác giả nầy đặt căn bản về những ý niệm sai hay đúng trên lời dạy dỗ của Giao Ước. Còn khi những người vô tội gặp cảnh khốn khổ thì các thi nhân ấy băn khoăn tìm hiểu nguyên nhân tại sao.

QUỐC GIA ÍT-RA-EN

Lịch sử của dân tộc Ít-ra-en xưa là lịch sử của một dân tộc từ bỏ Thượng Đế, được Ngài giải cứu, dân chúng quay trở về cùng Thượng Đế rồi cuối cùng lại bỏ Ngài. Cái vòng lẩn quẩn nầy bắt đầu ngay sau khi dân chúng chấp nhận giao ước của Thượng Đế, rồi cứ thế mà diễn lại. Tại núi Si-nai, dân Ít-ra-en đồng ý đi theo Thượng Đế nhưng họ chống nghịch Ngài nên phải đi lang thang trong sa mạc suốt 40 năm. Cuối cùng, Giô-suê, người kế vị Mô-se dẫn dắt dân chúng vào đất hứa. Lúc đầu họ chiếm đóng và định cư một phần trong đất Ít-ra-en. Suốt mấy trăm năm sau cuộc chiếm đóng đó, có các lãnh tụ địa phương gọi là các quan án, cai trị dân chúng.

Sau cùng dân chúng đòi cho được một vị vua. Vua đầu tiên là Sau-lơ. Ông không vâng lời Thượng Đế nên Ngài chọn một người chăn chiên tên Đa-vít làm vua mới, thay thế Sau-lơ. Nhà tiên tri Sa-mu-ên đến đổ dầu trên đầu Đa-vít để bổ nhiệm ông làm vua dân Ít-ra-en. Thượng Đế hứa rằng các vị vua tương lai của Ít-ra-en đều sẽ là con cháu Đa-vít thuộc chi tộc Giu-đa. Đa-vít chiếm được thành Giê-ru-sa-lem và chọn thành ấy làm thủ đô và là địa điểm tương lai của đền thờ. Ông tổ chức các thầy tế lễ, các nhà tiên tri, các người soạn nhạc, các nhạc sĩ, và các ca sĩ trong những buổi thờ phụng trong đền thờ. Đa-vít cũng đích thân soạn nhiều bài ca (thi thiên), nhưng Thượng Đế không cho phép ông xây đền thờ.

Khi Đa-vít về già và sắp qua đời, ông chỉ định con trai là Sô-lô-môn làm vua dân Ít-ra-en. Đa-vít dặn con ông phải luôn luôn đi theo Thượng Đế và tuân giữ Giao Ước. Sau khi lên ngôi, Sô-lô-môn xây cất đền thờ và nới rộng lãnh thổ Ít-ra-en. Đó là thời kỳ cực thịnh của nước Ít-ra-en. Vua Sô-lô-môn rất nổi danh. Đó là thời kỳ toàn thịnh của nước Ít-ra-en.

GIU-ĐA VÀ ÍT-RA-EN, QUỐC GIA BỊ CHIA ĐÔI

Khi Sô-lô-môn qua đời thì xảy ra cuộc nội chiến, quốc gia bị chia đôi. Mười chi tộc miền Bắc lấy tên là Ít-ra-en. Các chi tộc miền Nam lấy tên là Giu-đa. (Danh từ "Do-thái" mà ngày nay người ta dùng, gọi từ tên ấy.) Quốc gia Giu-đa trung thành với Giao ước và triều đại Đa-vít (tức là những vua kế tiếp thuộc cùng một dòng họ) tiếp tục cai trị Giê-ru-sa-lem cho đến khi Giu-đa bị xâm chiếm, và dân chúng bị người Ba-by-lôn đày ra nước ngoài.

Vương quốc miền Bắc (Ít-ra-en) có bảy triều vua lên cai trị rồi sụp đổ vì dân chúng không giữ luật pháp. Suốt các triều đại, những vua Ít-ra-en chọn nhiều thành phố khác nhau làm thủ

đô và thủ đô cuối cùng là Xa-ma-ri. Muốn củng cố quyền hành trên dân chúng, các vua Ít-ra-en đổi cách thờ phụng Thượng Đế. Họ chọn các thầy tế lễ mới và xây cất hai đền thờ: một ở vùng Đan (nằm trên biên giới phía Bắc của Ít-ra-en) và một ở Bê-tên (nằm dọc theo biên giới giữa Ít-ra-en và Giu-đa). Hai quốc gia Ít-ra-en và Giu-đa thường đánh nhau luôn.

Trong thời gian nội chiến và khốn khổ ấy thì Thượng Đế sai nhiều nhà tiên tri đến với Giu-đa và Ít-ra-en. Một số nhà tiên tri là các thầy tế-lễ; số khác làm nghề nông. Có người làm cố vấn cho các vua, có người sống một cuộc đời bình dị. Vài nhà tiên tri viết lại những sự dạy dỗ và các lời tiên tri của họ, còn nhiều người khác không ghi lại điều gì. Nhưng hầu hết các nhà tiên tri đến để truyền giảng về công lý, lẽ phải, và tinh thần nhờ cậy Thượng Đế.

Nhiều nhà tiên tri cảnh cáo dân chúng rằng họ sẽ bị đánh bại và bị tản lạc nếu họ không quay trở về cùng Thượng Đế. Một số các nhà tiên tri nhìn thấy trước tương lai huy hoàng cùng những sự trừng phạt. Lắm người trong vòng họ hướng nhìn về tương lai khi một vua mới sẽ đến cai trị quốc gia. Họ xem vị vua ấy thuộc con cháu vua Đa-vít để hướng dẫn dân tộc của Thượng Đế vào một thời đại hoàng kim. Vài người tiên đoán trước rằng vị vua nầy sẽ cai trị một nước đời đời. Một số nhà tiên tri khác xem vị vua ấy như một đầy tớ phải chịu nhiều khốn khổ để mang dân chúng trở về với Thượng Đế. Nhưng tất cả mọi nhà tiên tri đều xem Ngài như là Đấng Mê-si, tức là người được Thượng Đế chọn hay được Ngài xức dầu để dựng nên một thời đại mới.

SỰ TIÊU HỦY QUỐC GIA ÍT-RA-EN VÀ GIU-ĐA

Dân chúng Ít-ra-en xem thường những lời cảnh cáo của Thượng Đế cho nên vào năm 722/721 trước Công nguyên, Xa-ma-ri rơi vào tay quân A-xi-ri. Dân Ít-ra-en bị bắt và bị phân tán khắp đế quốc A-xi-ri. Quân A-xi-ri mang các người ngoại quốc vào định cư trong đất Ít-ra-en. Những người nầy học được tôn giáo của Giu-đa và Ít-ra-en. Nhiều người trong vòng họ cố gắng tôn trọng Giao ước. Sau nầy họ trở thành dân Xa-ma-ri. Sau đó quân A-xi-ri tìm cách tấn công Giu-đa. Một số thành phố rơi vào tay họ nhưng Thượng Đế giải cứu Giê-ru-sa-lem. Vua A-xi-ri bị thua liền trở về nước và bị hai con trai giết chết, thế là Giu-đa thoát nạn.

Dân chúng Giu-đa chỉ thay đổi lòng trong một thời gian ngắn thôi. Họ bắt đầu vâng lời Thượng Đế nhưng cuối cùng họ cũng bị đánh bại và bị phân tán. Quốc gia Ba-by-lôn trở nên hùng cường và tấn công Giu-đa. Lúc đầu quân Ba-by-lôn chỉ bắt một số người quan trọng làm tù binh. Nhưng vài năm, khoảng 587/586 trước Công nguyên, họ trở lại và tiêu hủy thành Giê-ru-sa-lem cùng đền thờ. Một số dân trốn thoát qua Ai-cập, còn đa số bị bắt làm nô lệ sang Ba-by-lôn. Một lần nữa Thượng Đế sai các nhà tiên tri đến cùng dân chúng và họ bắt đầu chịu nghe các vị ấy. Hình như việc tiêu hủy đền thờ và thành Giê-ru-sa-lem cùng việc lưu đày sang Ba-by-lôn khiến dân chúng tỉnh thức thật sự. Các nhà tiên tri càng nói nhiều thêm về một vua mới và nước của Ngài. Giê-rê-mi, một trong những nhà tiên tri cũng nói đến một Giao Ước Mới. Giao Ước Mới nầy sẽ không được viết trên các bảng đá mà viết trên lòng của dân Chúa.

DÂN DO-THÁI TRỞ VỀ XỨ PHA-LÉT-TIN

Trong lúc ấy, vua Xi-ru lên cầm quyền đế quốc Mê-đi Ba-tư và chiến thắng Ba-by-lôn. Vua Xi-ru cho phép dân chúng hồi hương. Thế là 70 năm sau khi bị tù đày, nhiều người Giu-đa trở về quê cha đất tổ. Họ tìm cách xây dựng lại quốc gia, nhưng nước Giu-đa vẫn nhỏ bé và yếu ớt. Họ xây dựng lại đền thờ. Tuy nhiên đền thờ mới không đẹp bằng đền thờ mà vua Sô-lô-môn đã xây. Nhiều người chân thành quay về cùng Thượng Đế và bắt đầu học Luật

Pháp, các lời viết của các nhà tiên tri và các sách thánh khác. Một số người trở thành học giả, tức những người sao chép Thánh Kinh. Về sau những người ấy thành lập các trường dạy Thánh Kinh. Dân chúng bắt đầu họp lại vào ngày Sa-bát (tức ngày thứ bảy) để học, cầu nguyện, và thờ kính Thượng Đế chung với nhau. Họ học Thánh Kinh trong các hội đường và nhiều người bắt đầu trông mong Đấng Mê-si đến.

Vào thời bấy giờ, A-lịch-sơn đại đế chiếm quyền cai trị Hi-lạp và ít lâu sau thống trị toàn thế giới. Ông đưa ngôn ngữ, tập quán và văn hóa Hi-lạp đến nhiều nơi trên thế giới. Khi ông qua đời thì đế quốc ông bị phân chia. Ít lâu sau một đế quốc khác nổi lên và chiếm quyền kiểm soát phần lớn thế giới mà người ta biết đến lúc ấy, luôn cả vùng Pha-lét-tin, nơi người Giu-đa sinh sống.

Người La-mã, tức những kẻ cầm quyền mới rất tàn ác và hung dữ, còn dân Do-thái thì kiêu căng hợm hĩnh. Trong thời kỳ khốn khó ấy, nhiều người Do-thái trông mong Đấng Mê-si đến. Họ chỉ muốn Thượng Đế và Đấng Mê-si mà Ngài hứa sai đến cai trị mình. Họ không hiểu rằng Thượng Đế muốn cứu toàn thế giới qua Đấng Mê-si. Họ tưởng rằng chương trình của Thượng Đế chỉ cứu người Do-thái khỏi thế giới nầy mà thôi! Một số người Do-thái bằng lòng chờ đợi Thượng Đế sai Đấng Mê-si đến còn một số khác muốn "giúp" Thượng Đế thiết lập tân quốc gia của Ngài. Những người Do-thái nầy thuộc phe "Quá Khích." Nhóm Quá Khích muốn tìm cách lật đổ người La-mã. Đôi khi họ giết cả những người Do-thái nào hợp tác với quân La-mã.

CÁC NHÓM TÔN GIÁO CỦA DO-THÁI

Vào thế kỷ thứ nhất trước Công nguyên, Luật pháp Mô-se đóng một vai trò hết sức quan trọng đối với người Do-thái. Dân chúng đã học và tranh luận về Luật pháp. Họ hiểu Luật pháp theo nhiều cách. Có kẻ dám chết cho Luật ấy. Có ba nhóm chính trong vòng người Do-thái. Mỗi nhóm có một số chuyên gia (tức luật sư hay học giả).

Nhóm Xa-đu-xê

Một trong những nhóm ấy là nhóm Xa-đu-xê. Tên gọi nầy rất có thể ra từ tên Xa-đốc, tức là thầy tế lễ tối cao vào thời kỳ vua Đa-vít cai trị. Nhiều thầy tế lễ và một số người có thế lực thuộc nhóm nầy. Nhóm Xa-đu-xê chỉ chấp nhận Luật pháp (gồm năm sách của Mô-se) làm căn bản trong các vấn đề đạo giáo. Luật pháp dạy dỗ nhiều điều về các thầy tế lễ và các của lễ dâng hiến nhưng không dạy gì về cuộc sống sau khi qua đời. Vì vậy mà người Xa-đu-xê không tin rằng người ta có thể sống lại từ kẻ chết.

Nhóm Pha-ri-xi

Một nhóm khác gọi là Pha-ri-xi. Danh từ nầy do tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là "giải thích" hay "biệt lập." Những người thuộc nhóm nầy tìm cách dạy hay giải thích Luật Mô-se cho đám dân thường. Người Pha-ri-xi tin rằng có những truyền thống bằng miệng bắt đầu từ thời Mô-se. Họ cho rằng con người thuộc mỗi thế hệ đều có thể giải thích Luật pháp sao cho đáp ứng với các nhu cầu của thế hệ ấy. Như thế nghĩa là người Pha-ri-xi có thể chấp nhận không những Luật Mô-se mà còn chấp nhận luôn cả các sách tiên tri, các sách văn thơ, ngay cả đến các truyền thống của họ nữa. Vì thế họ rất thận trọng về những gì họ ăn hay đụng đến. Họ rất kỹ lưỡng trong việc rửa tay hoặc tắm. Họ tin rằng con người sẽ sống lại từ trong kẻ chết vì các nhà tiên tri đã nói đến điều đó.

Nhóm Ét-xin

Nhóm thứ ba là nhóm Ét-xin. Nhiều thầy tế lễ ở Giê-ru-sa-lem không sống đúng theo như Thượng Đế muốn. Ngoài ra, người La-mã đã bổ nhiệm nhiều thầy tế-lễ tối cao không đủ tư cách theo Luật Mô-se. Vì thế, những người thuộc nhóm Ét-xin cho rằng lối thờ phụng và dâng của lễ ở Giê-ru-sa-lem không

đúng nên họ tách ra sống trong vùng sa mạc Giu-đia. Họ lập cộng đồng riêng, chỉ dành cho những người Ét-xin khác sống chung mà thôi. Nhóm Ét-xin nhịn ăn, cầu nguyện và chờ đợi Thượng Đế sai Đấng Mê-si đến để tẩy sạch đền thờ và chức vụ tế lễ. Nhiều học giả cho rằng nhóm Ét-xin có liên quan phần nào với Cộng Đồng ở Qumran và nhiều sách vở cổ xưa tìm được ở Qumran cùng các nơi khác trong vùng sa mạc Giu-đia.

TÂN ƯỚC

Thượng Đế đã bắt đầu kế hoạch của Ngài. Ngài chọn một quốc gia đặc biệt và lập một Giao Ước với dân tộc ấy để chuẩn bị cho họ hiểu công lý và sự nhân từ Ngài. Qua các nhà tiên tri và các thi sĩ, Ngài đã bày tỏ chương trình của Ngài muốn ban phước cho thế giới bằng cách thiết lập một quốc gia thiêng liêng, đặt trên một Giao Ước mới và tốt hơn. Chương trình nầy bắt đầu qua việc Đấng Mê-si mà Ngài đã hứa được sai đến. Các nhà tiên tri đã mô tả tỉ mỉ về sự đến của Ngài. Họ đã cho biết Đấng Mê-si sẽ sinh ra tại đâu, Ngài sẽ là người như thế nào và công tác Ngài ra sao. Đây là lúc mà Đấng Mê-si phải đến và bắt đầu Giao Ước Mới.

Những sách trong Tân Ước mô tả Giao Ước Mới của Thượng Đế sẽ được trình bày và thực hiện qua Chúa Giê-xu, Đấng Cứu Thế (nghĩa là "Đấng Được Xức Dầu" hay Đấng Mê-si.) Các sách ấy dạy rằng Giao Ước Mới nầy dành cho tất cả mọi người, đồng thời cũng cho thấy những người sống trong thế kỷ thứ nhất đã hưởng ứng tình yêu của Thượng Đế và tham dự vào Giao Ước ấy. Các sách ấy cũng ghi ra những lời dạy dỗ cho dân Chúa về cách sống trên thế gian. Ngoài ra qua các sách trong Tân Ước chúng ta cũng biết về những lời hứa của Thượng Đế cho dân Ngài để đạt tới một cuộc sống đầy đủ và có ý nghĩa trên đất và cuộc sống chung với Ngài sau khi qua đời.

Các sách trong Tân Ước gồm 27 quyển do ít nhất 8 tác giả khác nhau viết ra. Tất cả các tác giả đều viết bằng tiếng Hi-lạp, một ngôn ngữ rất phổ thông trên thế giới vào thế kỷ thứ nhất. Hơn phân nửa số sách do bốn "sứ đồ" viết. Sứ đồ là những người được Chúa Giê-xu chọn để đại diện hay giúp đỡ Ngài. Ba trong số mười hai người ấy là Ma-thi-ơ, Giăng, và Phia-rơ là những nhân vật gần gũi nhất với Chúa Giê-xu trong khi Ngài sống trên đất. Phao-lô, một tác giả khác được Chúa Giê-xu chọn về sau nầy qua một sự hiện thấy kỳ diệu.

Bốn sách đầu tiên gọi là "Tin Mừng" tường thuật đời sống và sự chết của Chúa Cứu Thế Giê-xu. Nói chung các sách nầy chú trọng đến sự dạy dỗ của Ngài, mục đích của Chúa Giê-xu trên đất và ý nghĩa quan trọng về sự chết của Ngài chứ không phải chỉ ghi lại những sự kiện lịch sử liên quan đến đời sống Ngài mà thôi. Tin Mừng theo Giăng, sách cuối trong bốn sách nói trên cho thấy điểm nầy rất rõ. Nội dung của 3 sách Tin Mừng đầu tiên có nhiều điểm tương tự nhau. Thật ra thì nội dung của một trong 3 sách đầu được ghi lại trong một hoặc hai sách kia. Tuy nhiên mỗi tác giả của 3 sách nhắm vào một nhóm độc giả khác nhau cho nên họ viết theo các mục tiêu hơi khác nhau.

Sau bốn sách Tin Mừng là sách Công Vụ các Sứ đồ. Sách nầy ghi lại những biến chuyển lịch sử xảy ra sau cái chết của Chúa Giê-xu. Sách Công vụ mô tả tình yêu của Thượng Đế cho nhân loại được các môn đệ Chúa Giê-xu loan báo cho mọi người trên thế gian. Sách cho thấy nhờ sự loan truyền "Tin Mừng" nầy mà nhiều người sống trong nước Pha-lét-tin và đế quốc La-mã tiếp nhận niềm tin vào Chúa Cứu Thế. Sách Công Vụ các Sứ đồ do Lu-ca, một nhân chứng của hầu hết các biến chuyển mô tả trong sách ấy ghi lại. Lu-ca cũng là tác giả của sách Tin Mừng thứ ba. Hai sách do ông viết họp thành một đơn vị hợp nhất: Sách Sứ đồ tiếp nối câu truyện về đời sống Chúa Giê-xu.

Ngay sau sách Sứ đồ là một loạt các thư tín viết cho cá nhân hay các nhóm tín hữu Cơ đốc. Các thư nầy do những

nhà lãnh đạo Cơ đốc như Phao-lô và Phia-rơ, hai trong số những môn đệ Chúa Giê-xu viết ra. Mục đích các thư nói trên là giúp cho các tín hữu thời bấy giờ đối phó với những vấn đề khó khăn trong cuộc sống. Ngoài ra còn để thông báo, sửa chữa, dạy dỗ và khích lệ không những các tín hữu ấy mà cho tất cả tín hữu trong việc giữ niềm tin của họ, cuộc sống chung với nhau, và cuộc sống của họ trên thế gian.

Khải Thị, sách cuối cùng của Tân Ước, khác hẳn với các sách khác. Sách Khải Thị dùng ngôn ngữ theo nghĩa bóng và thuật lại những dị tượng mà Giăng, tác giả của sách đã được nhìn thấy. Nhiều nhân vật và hình ảnh trong sách giống như hình ảnh và nhân vật trong Cựu Ước. Muốn hiểu sách nầy phải so sánh với các sách trong Cựu Ước. Sách Khải Thị cho thấy sự đắc thắng cuối cùng của tín hữu đối với những sức mạnh của kẻ ác qua quyền năng của Thượng Đế và Chúa Cứu Thế Giê-xu, vị lãnh đạo và Đấng Trợ Giúp họ.

THÁNH KINH VÀ ĐỘC GIẢ THỜI HIỆN ĐẠI

Những ai đọc Thánh Kinh vào thời bây giờ phải hiểu rằng các sách nầy được viết ra cách đây hàng ngàn năm trước cho những người sống trong một nền văn hóa khác hẳn thời đại chúng ta. Nói chung, các sách trong Thánh Kinh đều chú trọng vào những nguyên tắc tổng quát, lúc nào cũng áp dụng được cho mọi thời đại, mặc dù những câu truyện lịch sử, những hình ảnh hay những tiêu chuẩn dùng trong các sách chỉ có thể hiểu được nếu chúng ta biết ít nhiều về thời đại và văn hóa mà các tác giả ấy sinh sống. Chẳng hạn, Chúa Giê-xu thuật chuyện một người gieo giống vào đám ruộng có nhiều loại đất khác nhau. Đối với độc giả thời nay thì tình trạng nầy hơi lạ. Chúa Giê-xu chỉ dùng bài học ấy để áp dụng cho con người vào những địa điểm và thời gian khác nhau.

Các độc giả thời nay có thể nhận thấy thế giới thời Thánh Kinh hơi lạ. Những phong tục, thái độ, lối nói chuyện của người thời ấy có vẻ khác với thời nay. Muốn hiểu rõ chúng ta phải dùng những tiêu chuẩn theo thời kỳ và địa lý lúc bấy giờ để cân nhắc các sự kiện ghi trong Thánh Kinh chứ không thể dùng tiêu chuẩn thời nay. Ngoài ra chúng ta cũng nên biết rằng Thánh Kinh không phải là một sách khoa học. Kinh Thánh viết ra để ghi lại những biến chuyển lịch sử và trình bày tầm quan trọng của các biến chuyển ấy đối với mọi người. Những sự dạy dỗ của Thánh Kinh gồm những chân lý phổ thông và đại chúng, vượt quá lãnh vực khoa học. Dù ở thời đại tân tiến ngày nay, những lời giáo huấn ấy vẫn thích nghi vì đáp ứng đúng các nhu cầu thiêng liêng của con người là những nhu cầu không bao giờ thay đổi.

Muốn nhận được lợi ích khi đọc Thánh Kinh phải đọc một cách vô tư. Như thế người đọc sẽ thu lượm được những hiểu biết về lịch sử và văn hóa của thế giới thời xưa. Thánh Kinh còn giúp chúng ta học biết về đời sống và những sự dạy dỗ của Chúa Giê-xu để trở nên môn đệ Ngài. Ngoài ra người đọc sẽ nhận được những hiểu biết sâu xa về mặt thiêng liêng cùng những bài học thực tế để có được một cuộc sống hữu ích và hạnh phúc. Những câu trả lời cho các nan đề của cuộc đời đều được giải đáp trong Thánh Kinh. Như thế ta thấy đây là một quyển sách nên đọc. Do đó những ai đọc Thánh Kinh với một tấm lòng cởi mở và khao khát sẽ có thể tìm được mục đích của Thượng Đế cho đời sống mình.

Cựu Ước

Sáng thế

Nguồn gốc thế giới

1 1Ban đầu Thượng Đế tạo nên trời và
đất. 2Lúc bấy giờ đất trống không và
vô hình dạng. Bóng tối bao trùm vực
thẳm, còn Thần Linh của Thượng Đế
bay là là[a] trên mặt nước.

Ngày thứ nhất—Ánh sáng

3Thượng Đế phán, "Ánh sáng hãy xuất
hiện," thì liền có ánh sáng. 4Thượng
Đế nhận thấy ánh sáng thật tốt lành,
nên Ngài phân ánh sáng ra với bóng tối.
5Ngài gọi ánh sáng là "ngày" và bóng
tối là "đêm." Buổi chiều qua đi, buổi
sáng đến. Đó là ngày đầu tiên.

Ngày thứ hai—Bầu trời

6Sau đó Thượng Đế phán, "Phải có
một cái vòm[b] phân chia nước ra làm
hai." 7Nên Thượng Đế tạo cái vòm
để chứa một số nước ở phía trên
khoảng không và một số nước bên
dưới khoảng không ấy. 8Thượng Đế
gọi khoảng không là "bầu trời." Buổi
chiều qua, buổi sáng đến. Đó là ngày
thứ hai.

Ngày thứ ba—Đất khô và thảo mộc

9Rồi Thượng Đế phán, "Nước ở dưới
trời phải gom lại một chỗ để đất khô
hiện ra." Sự việc liền xảy ra như thế.
10Ngài gọi chỗ khô ráo là "đất" và chỗ
nước tụ lại là "biển." Thượng Đế thấy
điều đó thật tốt lành.

11Sau đó Thượng Đế phán, "Đất phải
sinh ra cây cối, một vài loại sinh ra hột
giống và loại khác sinh ra trái cây có
hột. Mỗi loại hột sẽ sinh ra nhiều cây
khác cùng giống." Sự việc liền xảy ra
như Ngài phán. 12Đất sinh ra cây có
hột giống, có thứ cây sinh ra trái có
hột. Mỗi hột giống tạo ra cây cùng loại.
Thượng Đế thấy điều đó thật tốt lành.
13Buổi chiều qua, buổi sáng đến. Đó là
ngày thứ ba.

Ngày thứ tư—Mặt trời, mặt trăng
và các ngôi sao

14Rồi Thượng Đế phán, "Phải có các đèn
sáng trên trời để phân biệt ngày với
đêm. Các đèn đó sẽ dùng làm dấu hiệu
chỉ mùa, ngày và năm[c]. 15Các đèn trên
trời sẽ chiếu sáng đất."

Sự việc liền xảy ra như vậy.

16Nên Thượng Đế tạo ra hai cái đèn
lớn. Ngài làm cái đèn sáng hơn để cai
trị ban ngày, còn đèn nhỏ hơn để cai trị
ban đêm. Ngài cũng tạo ra các ngôi sao.
17Ngài đặt tất cả những vật đó trong
bầu trời để chiếu sáng đất 18và dùng cai
trị ngày và đêm, cùng để phân biệt ánh
sáng với bóng tối. Thượng Đế thấy tất
cả những điều đó thật tốt lành. 19Buổi
chiều qua, buổi sáng đến. Đó là ngày
thứ tư.

Ngày thứ năm—Chim và Cá

20Sau đó Thượng Đế phán, "Nước phải
chứa đầy các sinh vật, chim phải bay
trong vòm trời phía trên mặt đất."

[a] **1:2 bay là là** Trong tiếng Hê-bơ-rơ từ ngữ nầy nghĩa là "bay lượn" hay "bay xuống" như con chim mẹ bay quanh tổ để bảo vệ con nó.
[b] **1:6 cái vòm** Hay "khoảng không" hoặc "bầu trời." Trong tiếng Hê-bơ-rơ từ ngữ nầy cũng có nghĩa là một miếng kim loại đã được đập thành hình cái thau hay cái bát.
[c] **1:14 mùa, ngày và năm** Nguyên văn, "các buổi nhóm họp đặc biệt." Người Do-thái dùng mặt trời và mặt trăng để định ngày, tháng, năm. Nhiều buổi lễ của Do-thái (các buổi nhóm họp đặc biệt) thường bắt đầu vào ngày trăng mới hay trăng rằm.

21Cho nên Thượng Đế tạo ra các quái
vật dưới biển cùng các sinh vật sống
trong biển. Biển đầy dẫy các loài đó,
mỗi loài sinh ra nhiều con khác cùng
giống. Ngài cũng tạo các loài chim bay,
mỗi loài chim sinh sản ra các con cùng
giống. Thượng Đế thấy những điều đó
thật tốt lành. 22Thượng Đế ban phước
cho chúng và phán, "Hãy sinh sản cho
nhiều để làm cho đầy biển, chim cũng
phải sinh ra thật đông trên đất." 23Buổi
chiều qua, buổi mai đến. Đó là ngày thứ
năm.

Ngày thứ sáu—Các loài thú
trên đất và loài người

24Rồi Thượng Đế phán, "Đất phải sinh
ra các loài thú vật, mỗi loài sinh sản ra
nhiều con khác cùng giống. Phải có các
loài gia súc, các loài bò sát cùng các dã
thú, mỗi loài phải sinh sản ra nhiều
con khác cùng giống." Sự việc liền xảy
ra như thế.

25Thượng Đế làm ra các loài dã thú,
các loài gia súc, các động vật bò sát để
chúng sinh ra các con khác cùng giống.
Thượng Đế thấy điều đó thật tốt lành.

26Sau đó Thượng Đế bảo, "Chúng ta
hãy tạo nên con người[a] theo hình ảnh
của chúng ta, để họ quản trị loài cá dưới
biển, loài chim trên trời, các loài gia súc,
để họ cai trị khắp đất cùng các loài bò
sát."

27Nên Thượng Đế tạo con người theo
hình ảnh Ngài. Thượng Đế tạo ra họ
theo hình ảnh Ngài. Ngài tạo ra người
đàn ông và đàn bà. 28Thượng Đế ban
phước cho con người và bảo, "Hãy sinh
con đẻ cái thật nhiều cho chật đất và
hãy quản trị đất. Hãy cai quản loài cá
trong biển, chim trên trời và các động
vật trên đất."

29Thượng Đế phán, "Nầy, ta đã cho
các con mọi thứ cây sinh hột giống và
các thứ cây ra trái có hột. Dùng những
thứ đó mà làm thức ăn. 30Ta cũng đã
dùng mọi loài rau cỏ xanh làm thức ăn
cho các loài dã thú, chim trên trời cùng
các động vật bò sát." Sự việc liền xảy ra
như vậy.

31Thượng Đế nhìn những vật Ngài
đã dựng nên, tất cả đều vô cùng tốt đẹp.
Buổi chiều qua đi, buổi mai đến. Đó là
ngày thứ sáu.

Ngày thứ bảy—Nghỉ ngơi

2 1Thế là trời, đất và mọi vật trong
đó đã được dựng nên xong. 2Đến
ngày thứ bảy Thượng Đế hoàn tất công
tác của Ngài, cho nên Ngài nghỉ việc.
3Thượng Đế ban phước cho ngày thứ
bảy và thánh hóa ngày ấy vì là ngày
Thượng Đế nghỉ ngơi công tác sáng
tạo thế giới.

Con người đầu tiên

4Đây là câu truyện tạo dựng trời đất.
Khi Thượng Đế mới dựng nên trời đất,
5mặt đất chưa có một bụi cây nào cả.
Cũng chẳng có gì mọc ngoài đồng vì
Chúa chưa cho mưa xuống đất. Cũng
chưa có ai chăm sóc đất,

6nhưng có một luồng sương mù bốc
lên từ dưới đất tưới ướt khắp cả mặt
đất. 7Sau đó Thượng Đế lấy bụi đất tạo
nên con người. Ngài thổi hơi thở vào
lỗ mũi, thì con người trở thành người
sống. 8Thượng Đế lập một cái vườn ở
Ê-đen về phía Đông[b], rồi Ngài đặt con
người Ngài đã dựng nên vào đó. 9Chúa
khiến các loài cây từ đất mọc lên. Cây
thì đẹp và trái ăn rất ngon. Ở giữa vườn
có cây tạo sự sống và cây biết điều thiện
lẫn điều ác.

10Có một con sông chảy ra từ Ê-đen
để tưới vườn. Con sông nầy chia ra bốn
nhánh sông khác. 11Nhánh sông thứ
nhất tên Phi-sôn, chảy quanh vùng đất
Ha-vi-la[c] là nơi có vàng. 12Vàng xứ đó rất
quí giá. Ở đó cũng có nhũ hương và hồng
ngọc. 13Con sông thứ hai tên Ghi-hôn,
chảy quanh xứ Cút[d]. 14Con sông thứ ba

[a] **1:26 con người** Nguyên văn Hê-bơ-rơ là "loài người" hay tên "A-đam." Từ ngữ nầy tương tự như "đất" hay "đất sét đỏ."

[b] **2:8 phía Đông** Từ ngữ nầy thường chỉ vùng giữa hai con sông Ti-gờ-rít và sông Ơ-phơ-rát, chảy đến vịnh Ba-tư.

[c] **2:11 Ha-vi-la** Vùng đất dọc theo bờ biển phía Tây của bán đảo Ả-rập, rất có thể gồm cả vùng nam Ê-thi-ô-bi thuộc Phi-châu.

[d] **2:13 Cút** Thường ám chỉ nước Ê-thi-ô-bi nhưng ở đây có thể là phía Bắc và Đông của sông Ti-gờ-rít.

tên Ti-gờ-rít, chảy về hướng đông đến A-xy-ri. Con sông thứ tư là Ơ-phơ-rát.

15Thượng Đế đặt con người trong vườn Ê-đen để chăm sóc và trồng trọt. 16Ngài ra chỉ thị cho con người như sau, "Con được phép ăn tất cả trái cây trong vườn, 17nhưng không được ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác. Nếu con ăn trái cây ấy con sẽ chết!"

Người đàn bà đầu tiên

18Thượng Đế bảo, "Con người sống một mình không tốt. Ta sẽ làm một người giúp đỡ thích hợp cho nó."

19Thượng Đế lấy đất tạo nên mọi loài muông thú trên đất, mọi loài chim trời, xong Ngài đưa chúng đến trước con người, để xem con người đặt tên cho chúng ra sao. Con người đặt tên cho sinh vật nào thì thành tên ấy cho nó. 20Con người đặt tên cho tất cả các loài gia súc, các loài chim trên trời và các muông thú sống trên đất. Nhưng về con người thì không tìm được ai giúp đỡ thích hợp cả. 21Cho nên Thượng Đế khiến con người ngủ mê; trong khi đang ngủ Ngài lấy ra một xương hông[a] của con người, rồi lấp chỗ ấy lại. 22Thượng Đế dùng cái xương hông từ người nam mà làm thành một người nữ, xong đưa người nữ ấy đến gặp người nam. 23Người nam nói,

"Đây là con người mà xương là do
xương tôi ra,
thân thể cũng do thân thể tôi
mà ra.
Tôi sẽ gọi nàng là 'đàn bà'
vì nàng ra từ người đàn ông."

24Cho nên người đàn ông phải rời cha mẹ mà gắn bó với vợ mình. Hai người sẽ trở thành một thân.

25Cả người đàn ông và vợ đều trần truồng nhưng không cảm thấy xấu hổ.

Nguồn gốc của tội lỗi

3 1Trong số các muông thú mà Chúa là Thượng Đế dựng nên thì có con rắn là loài ranh mãnh hơn cả. Một hôm nó hỏi người đàn bà, "Có phải Thượng Đế dặn ông bà không được ăn trái của bất cứ cây nào trong vườn không?"

2Người đàn bà đáp, "Chúng tôi được phép ăn các trái cây trong vườn. 3Nhưng Thượng Đế căn dặn chúng tôi, 'Các con không được phép ăn trái của cây giữa vườn. Cũng không được đụng đến cây ấy. Nếu bất tuân các con sẽ chết.'"

4Con rắn bảo người đàn bà, "Ông bà sẽ chẳng chết đâu. 5Thượng Đế biết rõ rằng khi ông bà ăn trái cây ấy thì mắt sẽ mở ra, biết phân biệt thiện ác và sẽ trở nên giống như Ngài[b] vậy đó!"

6Người đàn bà thấy trái cây ấy đẹp, ngon và hấp dẫn vì sẽ khiến mình khôn ngoan, nên với tay hái mấy trái và ăn. Rồi cũng đưa cho chồng đang đứng gần đó, ông chồng cũng ăn luôn.

7Bấy giờ mắt họ như được mở ra, tự thấy mình trần truồng, liền lấy các lá cây vả kết lại làm khố che thân.

8Buổi chiều mát, hai người nghe tiếng Thượng Đế đi trong vườn, liền núp trốn Thượng Đế trong các lùm cây. 9Nhưng Thượng Đế kêu con người hỏi, "Con ở đâu?"

10Con người đáp, "Con nghe tiếng Chúa đi trong vườn nên sợ phải trốn Ngài, vì con trần truồng."

11Thượng Đế hỏi, "Ai bảo rằng con trần truồng? Con có ăn trái cây mà ta căn dặn đừng ăn không?"

12Con người thưa, "Chúa ban cho con người đàn bà nầy, nàng đưa cho con trái cây ấy, nên con ăn rồi."

13Thượng Đế liền hỏi người đàn bà, "Tại sao con làm vậy?"

Người đàn bà đáp, "Con rắn nó gạt con nên con ăn trái cây đó."

14Thượng Đế quở con rắn,

"Vì mầy làm chuyện nầy,
cho nên mầy bị nguyền rủa.
Mầy bị rủa thậm tệ
hơn tất các loài thú khác,
dù là loài hiền hay dữ.

[a] **2:21 xương hông** Hay "xương sườn" theo một ý khác.

[b] **3:5 Ngài** Hay "các thần."

Mầy sẽ bò bằng bụng,
suốt đời mầy sẽ phải ăn bụi đất.
15 Ta sẽ khiến mầy và người đàn bà
nghịch thù nhau.
Dòng dõi mầy và dòng dõi người đàn bà
sẽ chống nghịch nhau.
Có một người thuộc dòng dõi người đàn bà sẽ chà đạp đầu mầy,
còn mầy sẽ cắn gót chân người ấy."

16 Sau đó Thượng Đế bảo người đàn bà,

"Ta sẽ gia tăng khổ cực cho con
và con sẽ phải sinh đẻ nhiều[a].
Ngoài sự khổ cực khi sinh đẻ,
con sẽ rất đau đớn.
Con sẽ lệ thuộc vào chồng mình,
còn chồng sẽ cai trị con."

17 Rồi Thượng Đế bảo người đàn ông,

"Vì con đã nghe lời vợ xúi
mà ăn trái ta cấm không được ăn
nên ta nguyền rủa đất.
Con phải làm việc cực nhọc mới có ăn.
Suốt đời con sẽ vất vả mới có thức ăn.
18 Đất sẽ sinh ra gai gốc và cỏ dại,
con sẽ phải ăn cây cỏ nơi đồng ruộng.
19 Con phải làm đổ mồ hôi
và cực khổ mới có ăn.
Cuối cùng con sẽ trở về bụi đất
là nơi con được tạo ra.
Vì con vốn là bụi đất nên khi chết
con sẽ trở về với bụi đất."

20 A-đam[b] gọi vợ là Ê-va[c] vì bà là mẹ của nhân loại.
21 Sau đó Thượng Đế lấy da thú làm áo quần cho hai vợ chồng và mặc cho họ.
22 Ngài phán, "Con người đã trở thành như chúng ta, biết thiện và ác. Chúng ta phải giữ không cho chúng ăn trái cây sự sống nếu không chúng sẽ sống đời đời."
23 Cho nên Thượng Đế đuổi loài người ra khỏi vườn Ê-đen để cày bừa ruộng đất, là nơi mà con người được tạo ra.
24 Sau khi Thượng Đế đuổi con người ra khỏi vườn, Ngài đặt các thiên sứ[d] và một cây gươm lửa chói sáng khắp phía đông vườn. Như thế để ngăn không cho con người bước đến cây sự sống.

Gia đình đầu tiên

4 1 A-đam ăn ở với vợ là Ê-va. Nàng thụ thai và sinh ra Ca-in[e]. Ê-va nói, "Nhờ Chúa giúp đỡ tôi tạo ra được một người." 2 Sau đó, Ê-va sinh ra em của Ca-in là A-bên. A-bên lo chăn nuôi, còn Ca-in thì làm ruộng.

3-4 Ít lâu sau, Ca-in mang hoa lợi do đất sinh sản dâng cho Chúa. Còn A-bên thì mang những con tốt nhất[f] trong các con đầu lòng của bầy gia súc dâng cho Chúa.

Ngài nhận lễ vật của A-bên, 5 nhưng Ngài không nhận lễ vật của Ca-in. Vì thế Ca-in lấy làm tức giận, cảm thấy như bị ruồng bỏ. 6 Chúa hỏi Ca-in, "Tại sao con tức giận? Tại sao con có vẻ bất bình? 7 Nếu con làm đúng, ta đã hẳn chấp nhận con; nhưng nếu con làm sai thì hãy cẩn thận, tội lỗi đang chờ chụp bắt con đó[g]. Tội lỗi rất thèm muốn con nhưng con phải thắng nó."

8 Một hôm Ca-in bảo em là A-bên rằng, "Chúng mình hãy ra đồng đi."[h]

[a] **3:16 sinh đẻ nhiều** Hay "khi sinh nở."
[b] **3:20 A-đam** Từ ngữ nầy có nghĩa là "người", cũng có nghĩa là "đất" hay "đất sét đỏ."
[c] **3:20 Ê-va** Trong tiếng Hê-bơ-rơ từ nầy nghe như "sống."
[d] **3:24 thiên sứ** Hay "thiên thần." Thần linh có cánh tương tự như thiên sứ để phục vụ quanh ngôi Thượng Đế hay các nơi thánh khác. Hai thiên thần nầy được đặt trên nắp của Rương Giao Ước để làm hình bóng về sự hiện diện của Thượng Đế. Xem Xuất 25:10–22.
[e] **4:1 Ca-in** Từ nầy trong tiếng Hê-bơ-rơ nghe như "Tôi đã sinh đẻ."
[f] **4:3–4 mang những con tốt nhất** Nghĩa đen, "Người chọn vài con chiên đầu lòng, nhất là phần mỡ của chúng."
[g] **4:7 tội lỗi . . . con đó** Hay "nếu con không làm điều phải thì tội lỗi đang ngồi chờ nơi cửa của con. Nó muốn bắt con nhưng con phải thắng nó."
[h] **4:8 Chúng mình . . . đồng đi** Câu "Chúng ta hãy ra ngoài đồng đi" không có trong các bản cổ Hê-bơ-rơ nhưng có trong các bản cổ Hi-lạp hay A-ram và trong các sách của người Xa-ma-ri.

Trong khi hai người đang ở ngoài đồng
thì Ca-in cãi nhau với A-bên. Ca-in liền
xông tới giết A-bên, em mình.
9Sau đó Chúa hỏi Ca-in, "A-bên, em
con đâu rồi?"
Ca-in thưa, "Con đâu có biết. Con có
nhiệm vụ lo cho em con sao?"
10-11Chúa liền bảo, "Con đã làm gì?
Huyết của em con từ đất kêu van lên
đến ta. 12Từ nay khi cày ruộng, con sẽ
bị nguyền rủa nơi đất mà huyết em con
rơi xuống, khi tay con giết em mình.
Con sẽ cày bừa vất vả nhưng đất sẽ
không sinh hoa lợi nữa. Con sẽ phải đi
lang thang trên đất."
13Ca-in thưa cùng Chúa rằng, "Hình
phạt nầy quá sức chịu đựng của con!
14Hôm nay Ngài đuổi con ra khỏi đất
và khỏi mặt Ngài. Trong khi con lang
thang trên đất, lỡ ai gặp họ sẽ giết con
đi."
15Chúa phán cùng Ca-in rằng,
"Không sao! Ai giết con, ta sẽ trừng phạt
người ấy gấp bảy lần." Rồi Chúa đánh
dấu trên mình Ca-in để ai gặp người
thì không giết.

Gia đình Ca-in

16Vì thế Ca-in ra khỏi mặt Chúa và sinh
sống ở xứ Nót[a], về phía đông Ê-đen.
17Người ăn ở với vợ, nàng thụ thai
và sinh ra Ê-nóc. Lúc đó Ca-in xây một
thành đặt tên là Ê-nóc theo tên con
mình. 18Ê-nóc sinh ra một con tên
Y-rát, Y-rát sinh ra một con tên Mê-hu-
gia-ên, Mê-hu-gia-ên sinh ra một con
tên Mê-tu-sa-ên, Mê-tu-sa-ên sinh ra
một con tên La-méc.
19La-méc cưới hai vợ, một người tên
A-đa, người kia tên Xi-la. 20A-đa sinh
Gia-banh, là người đầu tiên sống trong
các lều trại và nuôi gia súc. 21Em của
Gia-banh tên Giu-banh, người đầu
tiên chơi đờn cầm và sáo. 22Xi-la sinh
Tu-banh Ca-in, người làm các dụng
cụ bằng đồng và sắt. Em gái Tu-banh
Ca-in là Na-a-ma.
23La-méc bảo hai vợ mình rằng:

"A-đa và Xi-la hãy nghe đây!
Các vợ của La-méc hãy lắng nghe
lời ta nói.
Ta đã giết một người vì gây thương
tích cho ta.
Đó là một thanh niên đã đánh ta.
24 Nếu kẻ giết Ca-in bị phạt bảy lần
thì kẻ giết La-méc sẽ bị phạt."

A-đam và Ê-va sinh thêm con nữa

25A-đam lại ăn ở với vợ là Ê-va, nàng
sinh một con trai đặt tên là Sết[b]. Ê-va
bảo, "Thượng Đế đã ban cho tôi một
con trai nữa thế cho A-bên mà Ca-in
đã giết." 26Sết sinh ra một con trai đặt
tên là Ê-nóc. Từ đó người ta bắt đầu thờ
lạy Chúa[c].

Gia phổ của gia đình A-đam

5 1Sau đây là gia phổ của A-đam. Khi
Thượng Đế dựng nên loài người,
Ngài tạo dựng họ giống như hình ảnh
của Ngài. 2Ngài dựng nên người đàn
ông và đàn bà. Ngày đó Ngài ban phúc
cho họ và gọi họ là loài người.
3Khi A-đam được 130 tuổi thì sinh
một con trai nữa giống mình và đặt
tên là Sết. 4Sau khi Sết ra đời thì A-đam
sống thêm 800 năm nữa, sinh con trai
con gái. 5Vậy A-đam sống được 930 tuổi,
rồi qua đời.
6Khi Sết được 105 tuổi thì sinh một
con trai tên Ê-nóc. 7Sau khi Ê-nóc sinh
ra, Sết sống thêm 807 năm nữa, người
sinh con trai con gái. 8Vậy Sết sống
được 912 năm rồi qua đời.
9Lúc Ê-nóc được 90 tuổi thì sinh một
con trai tên Kê-nan. 10Sau khi Kê-nan
ra đời, Ê-nóc sống thêm 815 năm nữa,
sinh con trai con gái. 11Vậy Ê-nóc sống
được 905 tuổi rồi qua đời.
12Khi Kê-nan được 70 tuổi thì sinh
một con trai tên Ma-ha-la-lên. 13Sau
khi Ma-ha-la-lên ra đời, Kê-nan sống
thêm 840 năm nữa sinh con trai con
gái. 14Vậy Kê-nan sống được 910 tuổi
rồi qua đời.

[a] **4:16 Nót** Từ nầy trong tiếng Hê-bơ-rơ nghe như "đi lang thang."

[b] **4:25 Sết** Từ nầy trong tiếng Hê-bơ-rơ nghe như "cho."

[c] **4:26 Từ đó . . . thờ lạy Chúa** Nguyên văn, "người ta bắt đầu kêu cầu danh Gia-vê."

15Khi Ma-ha-la-lên được 65 tuổi thì
sinh một con trai đặt tên là Gia-rết.
16Sau khi sinh Gia-rết, Ma-ha-la-lên
sống thêm 830 năm nữa, sinh con trai
con gái. 17Vậy Ma-ha-la-lên sống được
895 tuổi rồi qua đời.

18Khi Gia-rết được 162 tuổi sinh một
con trai tên Ê-nóc. 19Sau khi sinh Ê-nóc,
Gia-rết sống được 800 năm nữa sinh
con trai con gái. 20Vậy Gia-rết sống
được 962 tuổi rồi qua đời.

21Khi được 65 tuổi, Ê-nóc sinh ra
một con trai tên Mê-tu-sê-la. 22Sau khi
Mê-tu-sê-la ra đời, Ê-nóc đồng đi với
Thượng Đế trong 130 năm, ông sinh
con trai con gái. 23Vậy Ê-nóc sống được
365 năm. 24Ê-nóc đi với Thượng Đế;
không ai thấy ông nữa vì Thượng Đế
đã mang ông đi[a].

25Khi được 187 tuổi, Mê-tu-sê-la
sinh một con trai tên La-méc. 26Sau
khi La-méc ra đời, Mê-tu-sê-la sống
thêm 782 năm nữa, sinh con trai con
gái. 27Vậy Mê-tu-sê-la sống được tổng
cộng 969 tuổi rồi qua đời.

28Khi được 182 tuổi, La-méc sinh một
con trai 29đặt tên là Nô-ê[b] và nói rằng,
"Đứa con nầy sẽ an ủi chúng ta trong
công việc nhọc nhằn khi cày bừa, vì đất
đã bị CHÚA nguyền rủa."

30Sau khi Nô-ê ra đời, La-méc sống
thêm 595 năm nữa, sinh con trai con
gái. 31Vậy La-méc hưởng thọ tổng cộng
777 tuổi rồi qua đời.

32Khi được 500 tuổi, Nô-ê sinh Sem,
Cham và Gia-phết.

Con người trở nên độc ác

6 1Dân số trên đất càng ngày càng
tăng, con gái sinh ra cũng nhiều.
2Khi các con trai Thượng Đế thấy các cô
gái đó xinh đẹp thì chọn làm vợ.

3CHÚA phán, "Thần linh ta sẽ không
thể nào ở cùng[c] loài người mãi được vì
loài người chỉ là xác thịt. Chúng nó chỉ
sống đến 120 tuổi thôi."

4Dân Nê-phi-lim sống trên đất trong
thời kỳ đó và những thời kỳ sau. Đó là
thời kỳ mà con trai Thượng Đế ăn ở với
con gái loài người và sinh ra con cái.
Chúng nổi tiếng và trở thành những
chiến sĩ anh dũng thời xưa.

5CHÚA thấy loài người trên đất rất
độc ác, còn tư tưởng của họ lúc nào
cũng xấu xa. 6Ngài hối hận đã dựng ra
con người trên đất, nên rất buồn lòng.
7CHÚA bảo, "Ta sẽ tiêu diệt loài người
mà ta đã tạo dựng trên đất. Ta sẽ tiêu
diệt mọi loài thú vật và mọi loài bò sát,
mọi loài chim trời, vì ta rất hối hận đã
tạo dựng ra chúng." 8Nhưng Nô-ê sống
đẹp lòng CHÚA.

Nô-ê và trận lụt lớn

9Sau đây là gia phổ của Nô-ê. Nô-ê là
người nhân đức, chân thật nhất trong
thời đại ông. Nô-ê đồng đi với Thượng
Đế. 10Ông có ba con trai: Sem, Cham và
Gia-phết.

11Dân cư trên đất làm những điều
Thượng Đế cho là độc ác. Đâu đâu cũng
thấy điều bạo ngược. 12Khi Thượng Đế
thấy loài người đã làm hư hoại đất vì họ
chỉ chuyên làm ác,

13thì Ngài phán cùng Nô-ê rằng, "Vì
đất đã đầy dẫy điều bạo ngược do con
người tạo ra, nên ta sẽ tiêu diệt mọi
sinh vật khỏi đất. 14Con hãy đóng một
chiếc tàu bằng gỗ bách[d] cho con. Hãy
làm nhiều phòng trong tàu rồi lấy nhựa
chai trét bên trong và bên ngoài. 15Tàu
sẽ có kích thước như sau: dài 150 thước,
rộng 25 thước, cao 15 thước. 16Hãy làm
một cửa sổ quanh nóc tàu cao 5 tấc tính
từ mép của nóc xuống. Trổ một cửa lớn
bên hông tàu. Bên trong tàu chia làm ba
từng: từng trên, từng giữa và từng dưới.

17Ta sẽ mang nước lụt đến trên đất
để tiêu diệt tất cả các sinh vật sống dưới
bầu trời, toàn thể các sinh vật có hơi
sống. Mọi loài trên đất đều sẽ chết hết.
18Nhưng ta sẽ lập giao ước với con. Các
con trai con, vợ con, các nàng dâu con
sẽ đi vào tàu. 19Ngoài ra con phải mang

[a] **5:24 Ê-nóc ... ông đi** Hay "Ê-nóc sống vừa lòng Chúa. Ê-nóc biến mất vì Thượng Đế mang ông đi."
[b] **5:29 Nô-ê** Chữ nầy trong tiếng Hê-bơ-rơ nghe như "nghỉ ngơi."
[c] **6:3 ở cùng** Hay "cạnh tranh với" hoặc "thi đua với."
[d] **6:14 gỗ bách** Nguyên văn, "gỗ cây Gô-phe." Không rõ đây là loại cây gì.

vào tàu mỗi sinh vật một cặp, trống và
mái. Hãy nuôi sống các loài ấy. 20Loài
chim, thú vật, động vật bò sát, mỗi loài
một cặp sẽ đến với con để sống còn.
21Con cũng phải thu góp các loại thực
phẩm để dự trữ trên tàu dùng làm thức
ăn cho con và các loài sinh vật."
22Nô-ê làm đúng theo lời Thượng Đế
truyền dặn.

Trận lụt lớn bắt đầu

7 1Sau đó Chúa bảo Nô-ê, "Ta nhận
thấy con là người tốt nhất trong thời
đại nầy, nên con và cả gia đình hãy đi
vào tàu. 2Mỗi loài thú sạch, hãy mang
theo bảy cặp, mỗi loại một đực một cái;
còn thú không sạch thì mang theo một
cặp, một đực một cái. 3Loài chim trời thì
đem theo bảy cặp, một trống một mái,
để cho các loài nầy tồn tại trên đất sau
khi trận lụt chấm dứt. 4Bảy hôm nữa ta
sẽ cho mưa xuống đất. Mưa sẽ đổ xuống
trong bốn mươi ngày bốn mươi đêm.
Ta sẽ tiêu diệt khỏi mặt đất tất cả mọi
sinh vật mà ta đã dựng nên." 5Nô-ê làm
đúng theo như lời Chúa truyền dặn.
6Khi trận lụt xảy ra thì Nô-ê được sáu
trăm tuổi. 7Nô-ê và vợ cùng các con trai
và con dâu đi vào tàu để tránh nước lụt.
8Các loài thú sạch, không sạch, các loài
chim và các loài bò sát 9đều đi đến cùng
Nô-ê để vào tàu từng cặp, trống mái,
đực cái theo như Thượng Đế truyền dặn
ông. 10Bảy ngày sau đó nước lụt tràn tới.
11Nước lụt xảy ra khi Nô-ê được sáu
trăm tuổi. Ngày mười bảy tháng hai
năm đó, các suối ngầm sâu dưới biển
vỡ ra, các cổng chận nước trên trời mở
ra, đổ mưa ào xuống. 12Mưa lũ đổ xuống
ròng rã bốn mươi ngày bốn mươi đêm.
13Ngày hôm ấy Nô-ê, vợ, các con trai:
Sem, Cham và Gia-phết, cùng các người
vợ của họ, đi vào tàu. 14Các loại thú
hoang và gia súc, các động vật bò sát
cùng các loại chim đều đi vào tàu. 15Các
sinh vật có hơi sống đều đi đến cùng
Nô-ê, vào tàu từng cặp một. 16Mỗi cặp
thú vật gồm một trống một mái, một
đực một cái đều đến theo như Thượng
Đế truyền dặn Nô-ê. Rồi Chúa đóng cửa
tàu lại.
17Nước ngập mặt đất trong bốn mươi
ngày. Khi nước dâng thì nâng bổng tàu
lên khỏi mặt đất. 18Mực nước tiếp tục
dâng lên, con tàu nổi trên nước khỏi
mặt đất. 19Nước dâng cao đến nỗi các
ngọn núi cao nhất dưới bầu trời cũng bị
phủ lấp. 20Nước dâng cao hơn các đỉnh
núi đến bảy thước.
21Mọi loài bò sát đều chết hết kể cả
các loài chim, các loài gia súc, loài dã
thú, các sinh vật tràn đầy mặt đất và
luôn cả loài người nữa. 22Thế là mọi
loài có hơi sống trên mặt đất đều chết
hết. 23Thượng Đế tiêu diệt các sinh vật
khỏi mặt đất: Loài người, thú vật, bò sát,
chim trời. Chỉ có Nô-ê và những loài
nào cùng ở với ông trong tàu là còn
sống thôi. 24Nước ngập phủ đất trong
150 ngày.

Trận lụt chấm dứt

8 1Nhưng Thượng Đế nhớ lại Nô-ê
cùng các loại dã thú và các loại
thú hiền hoà sống trong tàu. Ngài liền
khiến một trận gió thổi qua đất, nước
liền hạ.
2Các suối ngầm dưới đất ngưng
phun nước, các cổng chận nước trên
trời đóng lại. 3-4Nước, trước kia phủ
mặt đất, bắt đầu hạ xuống. Sau một
trăm năm mươi ngày, mực nước hạ
xuống thấp đến nỗi chiếc tàu chạm đất
trở lại. Tàu tấp trên một đỉnh thuộc
rặng núi A-ra-rát vào ngày mười bảy
tháng bảy. 5Nước tiếp tục hạ, đến ngày
mười một tháng thứ mười thì các đỉnh
núi bắt đầu xuất hiện.
6Bốn mươi ngày sau Nô-ê mở cửa sổ
ông đã làm trên tàu 7và thả một con
quạ ra. Nó bay đây đó cho đến khi nước
đã cạn khô trên đất. 8Sau đó Nô-ê thả
một con chim bồ câu ra, xem thử nước
đã khô khỏi mặt đất chưa.
9Chim bồ câu không tìm được chỗ
nào đáp xuống vì nước hãy còn phủ kín
mặt đất, nên nó bay trở về tàu. Nô-ê giơ
tay ra bắt bồ câu mang vào trong tàu.
10Bảy ngày sau, Nô-ê lại thả chim bồ
câu ra khỏi tàu. 11Chiều hôm đó nó trở
về cùng ông, mỏ ngậm một lá ô liu tươi.
Nô-ê hiểu rằng mặt đất đã gần khô.

12Bảy ngày sau, ông lại thả con chim bồ
câu ra, nhưng lần nầy nó không trở về
nữa.
13Khi Nô-ê được 601 tuổi, vào ngày
một tháng giêng năm đó, nước rút khô
khỏi mặt đất. Nô-ê mở cửa tàu ra thì
thấy đất đã khô. 14Đến ngày hai mươi
bảy tháng hai thì đất hoàn toàn khô
ráo hẳn.
15Rồi Chúa bảo Nô-ê, 16"Con, vợ con,
các con trai và các con dâu con hãy ra
khỏi tàu. 17Hãy mang theo tất cả các
loài vật trong tàu với con: Chim chóc,
thú vật và mọi sinh vật bò sát, để chúng
sinh sôi nẩy nở thật nhiều ra."
18Vậy Nô-ê, các con trai, vợ ông cùng
các con dâu ra khỏi tàu. 19Mọi loài thú,
loài bò sát trên đất, mọi loài chim đều
ra khỏi tàu theo chủng loại.
20Sau đó Nô-ê xây một bàn thờ cho
Chúa. Ông bắt một vài con chim và thú
tinh sạch dâng làm của lễ thiêu trên
bàn thờ cho Thượng Đế.
21Chúa rất hài lòng về mùi thơm của
các của lễ ấy nên tự nhủ, "Ta sẽ không
bao giờ nguyền rủa đất vì loài người
nữa. Từ lúc còn trẻ, chúng đã suy nghĩ
về việc ác, nhưng ta sẽ không bao giờ
tiêu diệt mọi sinh vật trên đất như ta
đã làm lần nầy. 22Đất còn bao lâu thì
mùa gieo giống, mùa gặt, mùa nóng và
mùa lạnh, mùa hạ và mùa xuân, ngày
và đêm sẽ vẫn còn."

Khởi điểm mới

9 1Thượng Đế ban phúc cho Nô-ê
và các con trai ông như sau, "Hãy
sinh thật đông con, làm tràn ngập đất.
2Mọi loài thú trên đất, các loài chim
trời, mọi loài bò sát trên đất, các loài
cá dưới biển sẽ sợ các con. Ta đã trao
chúng nó vào tay các con. 3Mọi loài vật
di động, mọi sinh vật là đồ ăn cho các
con. Trước đây ta ban cho các con thực
vật, nay các con có thể ăn đủ mọi thứ.
4Nhưng các con không được ăn thịt còn
máu trong đó, vì máu là sự sống. 5Ta sẽ
đòi sự sống nơi máu. Ta sẽ đòi mạng
của súc vật nào giết người, ta sẽ đòi
mạng của người nào cướp mạng sống
kẻ khác.

6 Ai giết người sẽ bị người khác giết,
vì Thượng Đế tạo dựng nên con
người theo hình ảnh Ngài.

7Còn về phần con, Nô-ê, ta muốn con
và gia đình con sinh thật nhiều con cái
trên đất."
8Rồi Thượng Đế bảo Nô-ê và các con
trai ông, 9"Bây giờ ta lập ước với con và
con cháu của con, 10cùng những sinh
vật ở với con; chim trời, các loài thú
hiền hoà, các loài dã thú và những loài
cùng ra khỏi tàu với con, tức mọi sinh
vật sống trên đất. 11Ta lập giao ước sau
đây với con: Ta sẽ không bao giờ dùng
nước lụt để tiêu diệt trái đất nữa. Sẽ
không bao giờ có nước lụt tiêu diệt địa
cầu nữa."
12Thượng Đế bảo, "Đây là dấu hiệu
của giao ước giữa ta với con và các sinh
vật cùng ở với con, cho đến mọi thế hệ
mai sau. 13Ta đặt cái mống[a] trên các
đám mây để làm dấu hiệu giữa ta và
địa cầu. 14Khi ta đưa mây phủ trái đất
và cái mống xuất hiện giữa các đám
mây, 15thì ta sẽ nhớ lại giao ước ta lập
với con cùng các sinh vật. Nước lụt sẽ
không bao giờ tiêu diệt các sinh vật
trên đất nữa. 16Khi cái mống xuất hiện
trong mây, ta nhìn thấy và sẽ nhớ lại
giao ước muôn đời giữa ta và các sinh
vật trên địa cầu."
17Thượng Đế bảo Nô-ê, "Cái mống
là dấu hiệu ta lập với các sinh vật trên
đất."

Nô-ê và các con trai ông

18Các con trai cùng ra khỏi tàu với Nô-ê
là Sem, Cham và Gia-phết. (Cham là cha
của Ca-na-an.) 19Đó là các con trai của
Nô-ê. Tất cả dân tộc trên đất đều do ba
người con trai ấy mà ra.
20Nô-ê làm nghề nông và trồng một
vườn nho. 21Ông uống rượu nho đến
nỗi say, rồi nằm trần truồng trong lều.
22Cham, cha của Ca-na-an, thấy cha
mình trần truồng thì đi ra kể lại cho
hai anh em mình đang ở ngoài lều.
23Sem và Gia-phết liền lấy một cái áo

[a] **9:13 cái mống** Hay "cầu vồng."

mang trên vai và đi giật lùi vào trong lều, lấy áo trùm lên cha mình. Họ quay mặt đi nên không thấy cha mình trần truồng.

24Vì say rượu nên Nô-ê ngủ mê. Khi tỉnh dậy hay biết điều Cham, con út, làm cho mình, 25liền bảo,

"Ca-na-an[a] sẽ bị nguyền rủa!
Nó sẽ làm nô lệ hạng bét
cho các anh nó."

26Nô-ê bảo,

"Chúc tụng CHÚA là Thượng Đế
của Sem,
Cầu cho Ca-na-an làm nô lệ cho
Sem.
27 Nguyền Thượng Đế ban thêm đất
đai
cho Gia-phết.
Nguyền Gia-phết ở trong lều
của Sem
và Ca-na-an làm nô lệ cho họ."

28Sau trận lụt lớn, Nô-ê sống thêm 350 năm nữa.

29Ông hưởng thọ được 950 tuổi rồi qua đời.

Dân cư trên đất sinh sôi và phân tán

10 1Đây là gia phổ của Sem, Cham và Gia-phết, các con trai của Nô-ê. Sau trận đại hồng thủy, họ sinh ra các con trai khác.

Các con trai của Gia-phết

2Các con trai của Gia-phết là Gô-me, Ma-gót, Ma-đai, Gia-van, Tu-banh, Mê-sết và Ti-ra.

3Các con trai của Gô-me là Ách-kê-na, Ri-phát và Tô-ga-ma.

4Các con trai của Gia-van là Ê-li-sa, Tạc-kít, Kít-tim và Rô-đa-nim[b].

5Dân cư sống trong vùng đất quanh Địa-trung-hải đều do các con trai trên đây của Gia-phết mà ra. Các gia đình sinh sôi nẩy nở, trở thành nhiều dân tộc khác nhau, mỗi dân tộc có lãnh thổ và ngôn ngữ riêng.

Con cháu của Cham

6Các con trai của Cham là Cút[c], Mít-ra-im[d], Phút và Ca-na-an.

7Các con trai của Cút là Xê-ba, Ha-vi-la, Sáp-ta, Ra-a-ma và Sáp-tê-ca.

Các con trai của Ra-a-ma là Sê-ba và Đê-đan.

8Cút cũng có một con tên Nim-rốt là một vị anh hùng trên đất. 9Nim-rốt là một thợ săn rất giỏi trước mặt CHÚA nên người ta hay ví "giống như Nim-rốt, chàng thợ săn giỏi trước mặt CHÚA."

10Lúc đầu vương quốc của Nim-rốt gồm Ba-by-lôn, Ê-réc, Ác-cát và Canh-ne trong vùng đất Ba-by-lôn. 11Từ đó ông đi đến A-xy-ri, xây thành Ni-ni-ve, Rê-hô-bốt Y-rơ, và Ca-la. 12Ông cũng xây Rê-sen là thành lớn nằm giữa Ni-ni-ve và Ca-la.

13Mít-ra-im là tổ tiên của người Lu-đít, A-na-mít, Lê-ha-bít, Náp-tu-hít, 14Ba-ru-sít, Cát-lu-hít và dân cư Cơ-rết. (Dân Phi-li-tin xuất thân từ Cát-lu-hít.)

15Ca-na-an sinh ra Xi-đôn, con đầu lòng, rồi sinh ra Hết. 16Ông cũng là tổ tiên của người Giê-bu-sít, A-mô-rít, Ghi-ra-sít, 17Hi-vít, Ạc-kít, Si-nít, 18Ạc-va-đít, Giê-ma-rít và Ha-ma-thít. Các gia tộc của Ca-na-an tản mác ra khắp nơi. 19Lãnh thổ của họ chạy từ Xi-đôn đến Ghê-ra cho tới Ga-xa, sang qua Xô-đôm, Gô-mô-rơ, Ách-ma, Giê-bô-im cho tới La-sa.

20Tất cả các dân tộc ấy là con cháu của Cham. Mỗi dân tộc đều có ngôn ngữ, lãnh thổ và quốc gia riêng biệt.

Con cháu của Sem

21Sem, anh của Gia-phết cũng có con trai. Một trong con cháu của ông là ông tổ của tất cả các con trai của Ê-be[e].

[a] ***9:25*** **Ca-na-an** Đây là con của Cham. Dân Ca-na-an sống dọc theo bờ biển xứ Pha-lét-tin, Li-băng, và Xy-ri. Về sau Thượng Đế cấp vùng đất nầy cho dân Ít-ra-en.

[b] ***10:4*** **Rô-đa-nim** Hay "Đô-đa-nim" là dân cư của vùng đất Rốt.

[c] ***10:6*** **Cút** Một tên khác của nước Ê-thi-ô-bi.

[d] ***10:6*** **Mít-ra-im** Một tên khác của nước Ai-cập.

[e] ***10:21*** **ông tổ ... Ê-be** Nguyên văn, "ông tổ của tất cả người Hê-bơ-rơ."

22Các con trai của Sem là Ê-lam,
Át-sua, Ạc-pha-xát, Lút, và A-ram.
23Các con trai của A-ram là Út, Hun,
Ghê-the, và Mê-séc.
24Ạc-pha-xát sinh ra Sê-la, Sê-la sinh
Ê-be. 25Ê-be có hai con trai, một người
tên Phê-léc[a], vì đất bị chia ra trong đời
người, còn người kia tên Giốc-tan.
26Giốc-tan sinh ra An-mô-đát, Sê-lép,
Ha-xa-ma-vết, Giê-ra, 27Ha-đô-ram,
U-san, Điếc-la, 28Ô-banh, A-bi-ma-ên,
Sê-ba, 29Ô-phia, Ha-vi-la, và Giô-báp.
Tất cả các người đó là con của Giốc-tan.
30Họ sống trong vùng nằm giữa Mê-sa
và Sê-pha ở vùng đồi núi phía Đông.
31Đó là những người thuộc gia tộc
Sem, xếp theo họ hàng, ngôn ngữ, quốc
gia và lãnh thổ.
32Trên đây là những gia tộc thuộc
các con trai Nô-ê, xếp theo quốc gia. Từ
các gia tộc đó sinh ra các dân tộc rải
rác khắp trái đất sau trận lụt toàn thế
giới ấy.

Sự rối loạn ngôn ngữ

11 1Lúc đó cả thế giới chỉ có một
ngôn ngữ, mọi người đều dùng
một thứ tiếng mà thôi. 2Khi dân chúng
di cư khỏi phía đông thì họ tìm được
một bình nguyên ở vùng đất Xi-na, nên
định cư tại đó. 3Họ bảo nhau, "Chúng ta
hãy lấy gạch nướng thật cứng." Nên họ
dùng gạch thay cho đá, và dùng nhựa
chai thay cho vôi.
4Rồi họ bảo nhau, "Chúng ta hãy xây
một cái thành và một cái tháp cao đến
tận trời. Chúng ta sẽ làm một đài kỷ
niệm cho mình. Như thế chúng ta sẽ
không bị tản lạc khắp nơi trên đất nữa."
5Chúa ngự xuống thấy thành phố và
tháp mà con người đã xây. 6Ngài bảo,
"Bây giờ các dân nầy đã đoàn kết với
nhau và nói cùng một ngôn ngữ. Đây
chỉ là giai đoạn đầu chúng nó định làm
thôi. Không có gì ngăn chặn điều chúng
định làm. 7Bây giờ chúng ta hãy xuống
làm lộn xộn ngôn ngữ của chúng để
chúng không còn hiểu nhau được nữa."
8Vậy Chúa phân tán họ khắp đất,
nên họ bỏ dở việc xây thành. 9Nơi đó
được gọi là Ba-bên[b] vì là chỗ Chúa làm
lộn xộn ngôn ngữ của cả thế gian. Thế
là Chúa làm họ tản lạc khắp nơi trên
thế giới.

Câu truyện về gia tộc Sem

10Đây là gia phổ của Sem. Hai năm sau
trận lụt lớn, lúc Sem được 100 tuổi thì
sinh A-phác-xác. 11Sau đó Sem sống
thêm 500 năm nữa, sinh con trai con
gái.
12Khi A-phác-xác được 35 tuổi thì
sinh ra Sê-la. 13Sau đó A-phác-xác sống
thêm 403 năm nữa sinh con trai con
gái.
14Khi Sê-la được 30 tuổi thì sinh Ê-be.
15Sau đó Sê-la sống thêm 403 năm nữa,
sinh con trai con gái.
16Khi Ê-be được 34 tuổi thì sinh Phê-
léc. 17Sau đó Ê-be sống thêm 430 năm
nữa, sinh con trai con gái.
18Khi Phê-léc được 30 tuổi thì sinh
ra Rêu. 19Sau đó Phê-léc sống thêm 209
năm nữa, sinh con trai con gái.
20Khi Rêu được 32 tuổi thì sinh
Sê-rúc. 21Sau đó Rêu sống thêm 207
năm nữa, sinh con trai con gái.
22Khi Sê-rúc được 30 tuổi thì sinh
Na-ho. 23Sau đó Sê-rúc sống thêm 200
năm nữa, sinh con trai con gái.
24Khi Na-ho được 29 tuổi, sinh
Thê-ra. 25Sau đó Na-ho sống thêm 119
năm nữa, sinh con trai con gái.
26Sau khi Thê-ra được 70 tuổi thì
sinh Áp-ram, Na-ho và Ha-ran.

Câu truyện về gia đình Thê-ra

27Đây là gia phổ của Thê-ra. Thê-ra sinh
Áp-ram, Na-ho, và Ha-ran. Ha-ran sinh
ra Lót. 28Ha-ran qua đời trong thành
U-rơ thuộc miền Ba-by-lôn[c], nơi sinh
trưởng, trong khi cha mình hãy còn
sống. 29Cả Áp-ram và Na-ho đều lập gia
đình. Vợ Áp-ram tên Sa-rai, vợ Na-ho
tên Minh-ca. Nàng là con gái Ha-ran,

[a] ***10:25* Phê-léc** Nghĩa là "chia ra."

[b] ***11:9* Ba-bên** Hay "Ba-by-lôn." Chữ nầy nghe như là "lộn xộn."

[c] ***11:28* U-rơ thuộc miền Ba-by-lôn** Nguyên văn, "U-rơ thuộc vùng đất của người Canh-đê." Đây là một thành phố thuộc miền nam Ba-by-lôn.

là người sinh ra Minh-ca và Ích-ca.
30Sa-rai hiếm muộn không sinh con
được.
31Thê-ra mang Áp-ram, con mình, và
Lót, cháu mình, con dâu Sa-rai tức vợ
của Áp-ram, di cư ra khỏi thành U-rơ,
xứ Ba-by-lôn. Họ dự định đi qua xứ
Ca-na-an, nhưng đi đến thành Ha-ran
thì định cư tại đó. 32Thê-ra hưởng thọ
205 tuổi rồi qua đời tại Ha-ran.

Thượng Đế gọi Áp-ram

12 1Chúa bảo Áp-ram, "Hãy rời bỏ
xứ sở,
thân nhân và gia đình cha con,
đi đến xứ ta sẽ chỉ cho.
2 Ta sẽ làm cho con trở thành một
dân lớn
và sẽ ban phước cho con.
Ta sẽ khiến con nổi danh
và là nguồn phước cho nhiều
người.
3 Ta sẽ ban phước cho kẻ chúc phước
con
và nguyền rủa kẻ hại con.
Mọi dân tộc trên đất sẽ nhờ con
mà được phước."

Áp-ram đi đến vùng Ca-na-an

4Vậy Áp-ram rời Ha-ran theo như
Chúa đã dặn bảo, có Lót cùng đi. Lúc đó
Áp-ram đã 75 tuổi. 5Ông mang Sa-rai vợ
mình, Lót cháu mình và mọi vật thuộc
về mình cùng các đầy tớ ông đã có tại
Ha-ran và lên đường ra đi, dự định
đến đất Ca-na-an, sau cùng thì tới nơi.
6Áp-ram đi qua suốt cả xứ đến tận cây
sồi lớn Mô-rê thuộc Sê-chem. Lúc đó
dân Ca-na-an đang cư ngụ trong xứ nầy.
7Chúa hiện ra[a] cùng Áp-ram và bảo,
"Ta sẽ cấp đất nầy cho dòng dõi con."
Vì thế tại đó, Áp-ram xây một bàn thờ
cho Chúa, Đấng đã hiện ra cùng ông.
8Rồi từ Sê-chem ông đi đến núi phía
đông của Bê-tên và dựng trại tại đó.
Bê-tên nằm về phía tây, còn A-hi[b] nằm
về phía đông. Nơi ấy Áp-ram xây một
bàn thờ nữa cho Chúa và thờ phụng
Ngài. 9Rồi ông tiếp tục đi đến vùng
Nê-ghép.

Áp-ram đi xuống Ai-cập

10Lúc ấy trong xứ có cơn đói kém, nên
Áp-ram đi xuống Ai-cập để sống, vì
trong xứ không đủ lương thực. 11Trước
khi đến Ai-cập ông bảo Sa-rai vợ mình,
"Anh biết em là người đàn bà đẹp. 12Khi
người Ai-cập thấy em họ sẽ bảo, 'Cô nầy
là vợ hắn.' Họ sẽ giết anh và để em sống.
13Nên em hãy bảo họ rằng em là em của
anh, để họ biệt đãi anh, nhờ đó mạng
sống anh được bảo toàn."
14Khi Áp-ram đến Ai-cập, người
Ai-cập thấy Sa-rai rất đẹp. 15Các quan
chức Ai-cập thấy bà và trầm trồ với vua
Ai-cập về nhan sắc Sa-rai. Họ đưa bà
vào cung vua, 16nhà vua đối xử rất tốt
với Áp-ram, vì tưởng Áp-ram là anh
Sa-rai. Vua cấp cho Áp-ram chiên, gia
súc, lừa đực, lừa cái, tôi trai tớ gái và lạc
đà rất nhiều.
17Nhưng Chúa giáng bệnh tật khủng
khiếp trên vua và những gia nhân vì
chuyện Sa-rai, vợ của Áp-ram. 18Nên
vua liền mời Áp-ram lại hỏi, "Anh làm
gì cho ta vậy? Tại sao không nói thẳng
với ta rằng Sa-rai là vợ anh? 19Tại sao
anh bảo, 'Cô ta là em gái tôi' để đến nỗi
ta đã lấy nàng làm vợ? Bây giờ vợ anh
đây. Nhận lại rồi đi đi!" 20Rồi vua truyền
cho thuộc cấp đưa Áp-ram ra khỏi
Ai-cập. Vậy Áp-ram và vợ mình mang
theo các tài sản đi ra khỏi xứ.

Áp-ram và Lót chia tay nhau

13 1Áp-ram, vợ ông, và Lót rời Ai-cập
mang theo các tài sản và đi về
vùng Nê-ghép, miền nam Ca-na-an.
2Áp-ram rất giàu, có vô số gia súc, bạc
và vàng.
3Sau đó ông rời vùng Nê-ghép trở về
lại Bê-tên, nơi ông dựng trại trước kia,
tức nơi nằm giữa Bê-tên và A-hi[c], 4là
chỗ ông đã xây một bàn thờ. Vậy ông
thờ phụng Chúa tại đó.

[a] **12:7 Chúa hiện ra** Thượng Đế thường hay dùng những hình dạng đặc biệt để người ta nhận ra Ngài. Có khi Ngài hiện ra như một người, một thiên sứ, một đám lửa, hay ánh sáng chói lọi.
[b] **12:8 A-hi** Nghĩa là "nơi đổ nát."
[c] **13:3 A-hi** Nghĩa là "chỗ đổ nát."

Áp-ram và Lót chia rẽ nhau

5Trong thời gian cùng đi với Áp-ram,
Lót cũng có rất nhiều bầy gia súc và lều
trại. 6Áp-ram và Lót có quá nhiều gia súc
đến nỗi đất không đủ cho cả hai người
cư ngụ, 7vì thế mà những bọn chăn gia
súc của Áp-ram và Lót bắt đầu gây sự
với nhau. Trong khi đó dân Ca-na-an
và dân Phê-ri-xít đang sống trong xứ.

8Áp-ram bảo Lót, "Bác với cháu
không nên gây sự với nhau làm gì, và
bọn chăn gia súc chúng ta cũng không
nên cãi nhau vì chúng ta là thân nhân
ruột thịt. 9Thôi chúng ta nên chia tay
nhau. Cả xứ ở trước mặt cháu đó. Nếu
cháu chọn phía Bắc, bác sẽ đi phía Nam.
Nếu cháu chọn phía Nam, bác sẽ đi phía
Bắc."

10Lót nhìn quanh thấy toàn vùng
thung lũng sông Giô-đanh có nhiều
nước, giống như vườn của CHÚA, như
xứ Ai-cập về hướng Xoa. (Đó là trước khi
CHÚA hủy diệt Xô-đôm và Gô-mô-rơ.)
11Vì thế Lót chọn vùng phía Đông và
định cư trong thung lũng sông Giô-
đanh. Vậy là Áp-ram và Lót chia tay
nhau. 12Áp-ram sống trong xứ Ca-na-an,
còn Lót sống trong các thành phố nằm
trong thung lũng sông Giô-đanh, rồi
dời lều đến Xô-đôm. 13Dân Xô-đôm rất
độc ác và phạm tội nặng cùng CHÚA.

14Sau khi Lót ra đi rồi, CHÚA bảo
Áp-ram, "Hãy nhìn quanh con từ bắc
đến nam, từ đông sang tây. 15Tất cả
vùng đất mà con nhìn thấy, ta sẽ ban
cho con và dòng dõi con đời đời. 16Ta sẽ
khiến cho dòng dõi con đông như cát
bụi trên đất. Ai có thể đếm được cát bụi
trên đất mới có thể đếm được con cháu
con. 17Hãy đứng dậy! Đi khắp vùng đất
mà ta sẽ cấp cho con."

18Vậy Áp-ram dời trại và đi đến định
cư gần các cây sồi lớn tại Mam-rê nơi
thành Hếp-rôn. Ông xây một đền thờ
cho CHÚA tại đó.

Lót bị giặc bắt

14 1Lúc ấy Am-ra-phên làm vua
vùng đất Ba-by-lôn[a], A-ri-ốc là
vua Ê-la-sa, Kết-rô-lao-me là vua Ê-lam,
còn Ti-đan là vua Gô-im. 2Tất cả các vua
nầy họp nhau lại đánh các vua: Bê-ra
của Xô-đôm, Biếc-sa, vua Gô-mô-rơ,
Si-náp vua Ách-ma, Sê-mê-be vua Giê-
bô-im và vua của Bê-la. (Bê-la cũng có
tên là Xoa.)

3Các vua bị tấn công tập họp các đạo
quân trong thung lũng Xi-đim (bây giờ
là Biển Chết). 4Trước đây họ thần phục
Kết-rô-lao-me trong mười hai năm,
nhưng đến năm thứ mười ba thì họ dấy
loạn. 5Đến năm thứ mười bốn, Kết-rô-
lao-me, cùng các vua đồng minh, tiến
đánh và thắng dân Rê-pha-ít trong
vùng Ách-tê-rốt Ka-na-im, dân Giu-xít
trong vùng Cham, và dân Ê-mít trong
vùng Sa-vê Ki-ri-át-tha-im. 6Họ cũng
đánh thắng dân Hô-rít trong vùng
đồi núi Sê-ia[b] đến tận Ên Pha-ran[c]
gần sa mạc. 7Xong họ trở về tiến đánh
Ên-mích-phát tức Ca-đe. Họ đánh
thắng dân A-ma-léc, dân A-mô-rít sống
trong vùng Ha-xa-xôn Tha-ma.

8Lúc đó các vua Xô-đôm, Gô-mô-rơ,
Ách-ma, Giê-bô-im và Bê-la giàn trận
trong thung lũng Xi-đim[d]. (Bê-la còn
có tên là Xoa.) 9Họ đánh nhau với Kết-
rô-lao-me, vua Ê-lam; Ti-đan, vua
Gô-im; Am-ra-phên, vua Ba-by-lôn[e];
và A-ri-ốc, vua Ê-la-xa; bốn vua chống
năm vua.

10Trong thung lũng Xi-đim có nhiều
hố nhựa chai. Khi các vua Xô-đôm và
Gô-mô-rơ cùng đạo quân họ bỏ chạy
thì một số quân sĩ rơi vào trong các hố
nhựa chai, nhưng số còn lại chạy trốn
lên núi.

11Bấy giờ vua Kết-rô-lao-me và đạo
quân ông đoạt hết tài sản của dân
Xô-đôm và Gô-mô-rơ, kể luôn thực
phẩm của họ. 12Họ cũng bắt Lót, cháu
Áp-ram đang cư ngụ tại Xô-đôm, và
đoạt hết tài sản ông ta rồi bỏ đi. 13Một

[a] **14:1 Ba-by-lôn** Hay "Xi-na."

[b] **14:6 Sê-ia** Hay "Ê-đôm."
[c] **14:6 Ên Pha-ran** Có lẽ là thị trấn Ê-lát thuộc vùng cực nam của Ít-ra-en, gần Hồng hải.
[d] **14:8 thung lũng Xi-đim** Vùng thung lũng hay bình nguyên dọc theo bờ biển phía Đông hay Đông Nam của Biển Chết.
[e] **14:9 Ba-by-lôn** Hay "Xi-na."

trong những người trốn thoát được đến báo với Áp-ram, người Do-Thái, thuật lại cho ông nghe mọi việc. Trong lúc đó Áp-ram đang dựng lều gần các cây sồi lớn của Mam-rê người A-mô-rít. Mam-rê là anh của Ết-côn và A-ne. Họ đồng ý họp nhau giúp Áp-ram.

Áp-ram giải cứu Lót

14Khi Áp-ram nghe tin Lót đã bị giặc bắt,
ông liền tập họp 318 gia nhân đã được
huấn luyện thuần thục, sinh trưởng
trong trại mình. Ông hướng dẫn họ
rượt đuổi quân thù cho đến thành Đan.
15Đêm đó ông chia gia nhân ra thành
nhiều toán, mở cuộc tấn công bất ngờ
quân thù. Họ rượt đuổi chúng chạy
tới Hô-ba, phía bắc thành Đa-mách.
16Áp-ram mang về đầy đủ mọi thứ
giặc đã cướp, cùng các đàn bà và nhiều
người khác, luôn cả Lót và tài sản ông
ta nữa.

17Sau khi đánh thắng Kết-rô-lao-me
và các vua đồng minh, Áp-ram trở về.
Trên đường về, vua Xô-đôm ra đón ông
tại thung lũng Sa-ve, bây giờ gọi là
Thung lũng Vua.

Mên-chi-xê-đéc

18Mên-chi-xê-đéc mang bánh và rượu
ra. Ông là thầy tế lễ của Thượng Đế Tối
Cao 19và chúc phước cho Áp-ram như
sau,

"Áp-ram ơi, nguyện ông được
Thượng Đế Tối Cao,
Đấng sáng tạo trời đất, ban phúc
lành.
20 Chúc tụng Thượng Đế Tối Cao,
Đấng đã giúp ông thắng quân thù."

Rồi Áp-ram lấy một phần mười
chiến lợi phẩm dâng cho Mên-chi-xê-
đéc. 21Vua Xô-đôm bảo Áp-ram, "Ông
hãy giữ những thứ nầy cho mình đi.
Chỉ giao lại cho tôi những người bị bắt
thôi."

22Nhưng Áp-ram bảo vua Xô-đôm
rằng, "Tôi đã hứa với Chúa, Thượng Đế
Tối Cao, Đấng dựng nên trời đất, 23rằng
những gì thuộc về vua tôi sẽ không giữ,
dù một sợi chỉ hay một sợi dây giày đi
nữa, để vua khỏi nói rằng, 'Nhờ ta mà
Áp-ram được giàu có.' 24Tôi chỉ giữ lại
bằng số thực phẩm mà các thanh niên
trai tráng đã ăn thôi. Nhưng hãy cấp
cho A-ne, Ết-côn và Mam-rê phần của
họ trong số chiến lợi phẩm thu được, vì
họ cùng tham chiến với tôi."

Giao ước của Thượng Đế với Áp-ram

15 1Sau các việc ấy Chúa phán với
Áp-ram trong một sự hiện thấy,
"Áp-ram ơi, đừng sợ. Ta sẽ bảo vệ con, ta
sẽ cho con phần thưởng lớn."

2Nhưng Áp-ram thưa, "Lạy Chúa là
Thượng Đế, Chúa sẽ ban gì cho con?
Con không có con trai, nên sau khi con
qua đời thì Ê-li-ê-xe, người nô lệ từ
Đa-mách sẽ hưởng hết tài sản của con."
3Áp-ram tiếp, "Chúa xem, Ngài không
cho con đứa con trai nào, nên kẻ nô lệ
được sinh trong nhà con sẽ hưởng tài
sản của con."

4Nhưng Chúa phán cùng Áp-ram
rằng, "Kẻ nô lệ đó không phải là người
thừa hưởng tài sản con đâu. Con sẽ có
một con trai ruột, là người sẽ hưởng
tài sản con."

5Rồi Thượng Đế dẫn Áp-ram ra
ngoài và bảo, "Hãy ngước nhìn bầu
trời! Các ngôi sao nhiều vô số không
thể đếm nổi. Con cháu con cũng đông
như vậy."

6Áp-ram tin Chúa. Ngài chấp nhận
ông. Đức tin ấy khiến ông trở nên
công chính trước mặt Chúa. 7Chúa bảo
Áp-ram, "Ta là Chúa, đã đem con ra
khỏi thành U-rơ, xứ Canh-đê, để cấp
cho con đất nầy."

8Nhưng Áp-ram thưa, "Lạy Chúa là
Thượng Đế, làm sao con biết chắc con
sẽ hưởng đất nầy?"

9Chúa bảo Áp-ram, "Hãy mang cho
ta một con bò cái tơ ba tuổi, một con dê
ba tuổi, một con chiên đực ba tuổi, một
con cu đất và một con bồ câu con."

10Áp-ram mang các súc vật ấy đến
cùng Thượng Đế. Ông giết các súc vật,
chặt ra làm đôi, đặt mỗi nửa miếng đối
diện nhau. Nhưng ông không chặt các
con chim ra làm đôi. 11Sau đó có các con

chim lớn đáp xuống định ăn thịt các súc vật ấy, nhưng Áp-ram đuổi chúng đi.

12Khi mặt trời lặn, thì Áp-ram ngủ mê. Trong khi ông đang ngủ, một bóng tối kinh khiếp ập đến. 13Chúa phán cùng Áp-ram rằng, "Con có thể biết chắc rằng, con cháu con sẽ phải đi qua xứ khác, làm người nước ngoài. Tại đó dân bản xứ sẽ bắt chúng nó làm nô lệ trong bốn trăm năm. 14Nhưng ta sẽ phạt dân tộc đã bắt chúng làm nô lệ. Con cháu con sẽ ra khỏi xứ ấy, mang theo nhiều tài sản.

15Phần con, Áp-ram, con sẽ qua đời bình yên và được chôn cất lúc cao tuổi. 16Sau khi cháu chít con ra đời, chúng nó sẽ về lại xứ nầy. Phải cần thời gian lâu như thế vì ta chưa sẵn sàng trừng phạt tội ác dân A-mô-rít."

17Sau khi mặt trời lặn thì trời tối sầm lại. Bỗng nhiên có một nồi lửa bốc khói[a] và một cây đuốc cháy sáng đi qua lại giữa các phần thịt đã chặt của các súc vật[b] dâng lễ.

18Ngày đó Chúa lập giao ước với Áp-ram. Ngài nói, "Ta sẽ ban cho dòng dõi con vùng đất nằm giữa sông Ai-cập[c] và sông lớn Ơ-phơ-rát. 19Đó là đất của dân Kê-nít, dân Kê-ni-xít, dân Cát-mô-nít, 20dân Hi-tít, dân Phê-ri-sít, dân Rê-pha-ít, 21dân A-mô-rít, dân Ca-na-an, dân Ghi-rê-sít và dân Giê-bu-sít."

Ích-ma-ên ra đời

16 1Sa-rai, vợ Áp-ram không có con nhưng bà có một cô nô lệ người Ai-cập tên Ha-ga. 2Sa-rai bảo Áp-ram, "Chúa không cho tôi sinh con, nên ông hãy đến với đứa nô lệ tôi. Nếu nó sinh con thì có thể tôi có gia đình đầy đủ qua nó." Áp-ram làm theo lời Sa-rai.

3Mười năm sau khi sinh sống ở Ca-na-an thì Sa-rai đưa Ha-ga cho chồng mình là Áp-ram để làm vợ. Ha-ga là nữ nô lệ của Sa-rai từ Ai-cập. 4Áp-ram ăn nằm với Ha-ga. Nàng mang thai. Khi biết mình mang thai, Ha-ga không còn kính trọng bà chủ mình là Sa-rai như trước nữa. 5Nên Sa-rai bảo Áp-ram, "Lỗi nầy là do ông. Tôi giao con nô lệ tôi cho ông, mà từ khi mang thai nó xem thường tôi. Hãy để Chúa phân xử xem ai phải, ông hay tôi."

6Nhưng Áp-ram bảo Sa-rai, "Em là chủ của con nô lệ. Muốn xử sao đối với nó cũng được tùy ý." Sa-rai liền hành hạ Ha-ga nên Ha-ga bỏ trốn.

Ích-ma-ên, con trai của Ha-ga

7Thiên sứ của Chúa thấy Ha-ga ngồi bên giếng nước trong sa mạc, nơi con đường dẫn đến Su-rơ. 8Thiên sứ hỏi, "Ha-ga, nô lệ của Sa-rai, cô từ đâu đến đây? Cô định đi đâu?"

Ha-ga đáp, "Tôi chạy trốn khỏi chủ tôi là Sa-rai."

9Thiên sứ của Chúa bảo, "Cô hãy trở về với chủ và phục tùng bà ấy." 10Thiên sứ tiếp, "Tôi sẽ làm cho dòng dõi cô đông đến nỗi không thể đếm được."

11Thiên sứ tiếp,

"Cô hiện đang mang thai.
Cô sẽ sinh con trai.
Hãy đặt tên nó là Ích-ma-ên[d]
vì Chúa đã nghe biết cô bị ngược đãi.
12 Ích-ma-ên sẽ giống như con lừa hoang.
Nó sẽ chống lại mọi người,
còn mọi người cũng sẽ chống nó.
Nó sẽ tấn công tất cả các anh em mình[e]."

13Cô nô lệ đặt tên cho Chúa, Đấng đã nói chuyện cùng mình. Cô bảo, "Ngài là 'Thượng Đế, Đấng nhìn thấy tôi,'" vì

[a] **15:17 nồi lửa bốc khói** Đây là một nồi bằng đất đựng than lửa để mồi lửa.
[b] **15:17 đi qua lại ... súc vật** Điều nầy cho thấy Thượng Đế đã cam kết hay "đóng ấn" giao ước mà Ngài lập cùng Áp-ram. Thời xưa người ta muốn chứng tỏ lòng thành thật khi cam kết thì người ta đi qua lại giữa các phần của các con thú đã được cắt ra và nói "Nếu tôi không giữ được giao ước thì tôi sẽ bị phân thây như thế nầy."
[c] **15:18 sông Ai-cập** Đây là suối mang tên "Hoa-đi En-A-rít."
[d] **16:11 Ích-ma-ên** Có nghĩa là "Chúa nghe."
[e] **16:12 Nó sẽ ... anh em mình** Hay "Nó sẽ sống chung với những người khác."

cô tự nhủ, "Phải chăng tôi đã nhìn thấy
Thượng Đế, mà vẫn còn sống?" 14Ở đó
có cái giếng, nằm giữa Ka-đe và Bê-rết,
giếng đó mang tên Bia-la-hai-roi[a].

15Ha-ga sinh một trai cho Áp-ram.
Áp-ram đặt tên nó là Ích-ma-ên. 16Khi
Ha-ga sinh Ích-ma-ên thì Áp-ram được
tám mươi sáu tuổi.

Phép cắt dương bì—Bằng chứng về giao ước

17 1Khi Áp-ram được 99 tuổi, thì
Chúa hiện ra cùng ông và bảo, "Ta
là Thượng Đế Toàn Năng[b]. Hãy vâng lời
ta và làm điều phải. 2Ta sẽ lập giao ước
giữa chúng ta. Ta sẽ làm cho con trở
thành ông tổ của nhiều người."

3Áp-ram liền cúi mọp mình xuống
đất. Thượng Đế bảo ông, 4"Ta đang lập
giao ước với con: Ta sẽ khiến con trở
thành cha của nhiều dân tộc. 5Nay ta
đổi tên con từ Áp-ram[c] ra Áp-ra-ham[d]
vì ta sẽ khiến con trở nên cha của nhiều
dân tộc. 6Ta sẽ làm cho dòng dõi con
đông đảo. Nhiều dân tộc sẽ từ con mà
ra, nhiều vua cũng sẽ là dòng dõi của
con. 7Từ nay ta sẽ lập giao ước giữa
ta với con và dòng dõi con: Ta sẽ làm
Thượng Đế con và là Thượng Đế của
tất cả dòng dõi con. 8Hiện con đang
sống trong xứ Ca-na-an như dân tạm
trú, nhưng ta sẽ cấp xứ nầy cho con và
dòng dõi con đời đời. Ta sẽ làm Thượng
Đế của dòng dõi con."

9Rồi Chúa phán cùng Áp-ra-ham,
"Từ nay về sau con và dòng dõi con phải
giữ giao ước nầy. 10Giao ước giữa ta với
con và dòng dõi con mà các con phải
giữ như sau: Mọi người nam trong các
con phải chịu cắt dương bì. 11Hãy cắt
da qui đầu để làm dấu hiệu về giao ước
giữa ta với con. 12Từ nay về sau, khi một
bé trai sơ sinh được tám ngày, con phải
cắt dương bì cho nó. Tục lệ nầy áp dụng
cho mọi bé trai, sinh ra trong dòng
dõi con hay bởi các nô lệ của con, tức
những người không phải dòng dõi của
con. 13Hãy cắt dương bì cho mọi bé trai
sinh ra trong nhà con hay được mua
làm nô lệ. Thân thể các con sẽ được ghi
dấu như thế để chứng tỏ các con là một
phần của giao ước vĩnh viễn. 14Người
nam nào không chịu cắt dương bì sẽ
bị loại khỏi dân tộc mình[e] vì con đó đã
phá giao ước ta."

Y-sác, đứa con của lời hứa

15Thượng Đế phán cùng Áp-ra-ham,
"Ta sẽ đổi tên Sa-rai[f], vợ con, ra Sa-ra.
16Ta sẽ ban phúc cho nàng và cho nàng
một con trai, con sẽ là cha nó. Nàng sẽ
làm mẹ của nhiều dân. Vua của nhiều
dân tộc sẽ từ nàng mà ra."

17Áp-ra-ham sấp mặt xuống đất và
cười. Ông tự nhủ, "Có đàn ông nào
mà sinh con khi đã gần một trăm tuổi
không? Còn Sa-ra đã chín mươi tuổi rồi
mà sinh con được sao?"

18Áp-ra-ham thưa cùng Thượng Đế,
"Xin Ngài hãy cho Ích-ma-ên nhận ân
phúc và sự bảo hộ của Ngài."

19Thượng Đế bảo, "Không. Sa-ra vợ
con sẽ sinh một con trai, con hãy đặt
tên nó là Y-sác[g]. Ta sẽ lập giao ước với
nó, một giao ước với dòng dõi nó và còn
đời đời.

20Còn về phần Ích-ma-ên, ta đã
nghe điều con xin. Ta sẽ ban phúc và
cho nó vô số con cái. Ta sẽ khiến dòng
dõi nó tăng thêm nhiều. Nó sẽ làm cha
của mười hai đại lãnh tụ, ta sẽ khiến
nó thành một dân lớn. 21Nhưng ta
sẽ lập giao ước với Y-sác, đứa con mà
Sa-ra sẽ sinh vào thời gian nầy trong
năm tới."

22Sau khi nói xong với Áp-ra-ham,
thì Thượng Đế đứng dậy từ giã ông.
23Sau đó Áp-ra-ham tập họp Ích-ma-ên,
tất cả những người nam sinh trong
trại mình và những người nô lệ ông

[a] ***16:14*** **Bia-la-hai-roi** Nghĩa là "Giếng của Đấng nhìn thấy tôi."
[b] ***17:1*** **Thượng Đế Toàn Năng** Nguyên văn, "En Sa-đai."
[c] ***17:5*** **Áp-ram** Nghĩa là "cha đáng kính."
[d] ***17:5*** **Áp-ra-ham** Nghĩa là "cha vĩ đại" hay "cha của nhiều người."
[e] ***17:14*** **bị loại khỏi dân tộc mình** Nghĩa là người ấy phải bị trục xuất ra khỏi gia đình và mất phần gia sản của mình.
[f] ***17:15*** **Sa-rai** Tiếng A-ram có nghĩa là "công chúa."
[g] ***17:19*** **Y-sác** Nghĩa là "cười" hay "vui mừng."

đã mua. Ngày đó Áp-ra-ham cắt dương bì cho mọi người đàn ông và con trai trong trại mình theo như Thượng Đế đã dặn.

24Khi Áp-ra-ham được cắt dương bì, ông đã 99 tuổi. 25Còn khi Ích-ma-ên được cắt dương bì thì đã 13 tuổi. 26Áp-ra-ham và con trai mình được cắt dương bì cùng ngày. 27Cũng trong ngày đó mọi người nam trong trại Áp-ra-ham được cắt dương bì, gồm tất cả những người sinh ra trong trại ông và các nô lệ ông mua từ những người ngoài.

Ba người khách

18 1Sau đó Chúa lại hiện ra cùng Áp-ra-ham gần các cây sồi lớn tại Mam-rê. Áp-ra-ham đang ngồi nơi cửa lều mình lúc trời đang nắng gắt. 2Ông ngước lên thấy ba người đứng trước mặt mình. Khi thấy họ, Áp-ra-ham liền từ cửa trại chạy ra chào đón. Ông cúi mọp mình xuống đất trước mặt họ 3nói, "Thưa quí ông[a], nếu quí ông cho là phải thì xin lưu lại đây với tôi, kẻ tôi tớ quí ông. 4Tôi sẽ mang nước để quí ông rửa chân. Quí ông sẽ nằm nghỉ dưới gốc cây, 5rồi tôi sẽ mang ít bánh để quí ông dùng cho lại sức. Sau đó quí ông sẽ lên đường."

Ba người đó bảo, "Được, hãy làm theo như con nói."

6Áp-ra-ham vội vàng về trại bảo Sa-ra, "Hãy mau mau lấy hai mươi lít bột mịn làm bánh đi." 7Rồi Áp-ra-ham ra bầy bắt một con bò con tốt nhất. Ông giao cho đầy tớ bảo giết thịt chuẩn bị thức ăn gấp. 8Áp-ra-ham thết ba người khách thịt bò con đã được nấu trong sữa và bơ. Đang khi họ ăn thì ông đứng hầu dưới gốc cây gần đó.

9Các người khách hỏi Áp-ra-ham, "Sa-ra vợ con đâu?"

Áp-ra-ham đáp, "Nàng ở trong trại đàng kia."

10Một trong các người khách bảo, "Vào ngày nầy năm tới ta sẽ chắc chắn trở lại thăm con. Lúc đó Sa-ra sẽ có một con trai."

Sa-ra đang nghe lén nơi cửa trại sau lưng Áp-ra-ham. 11Cả Áp-ra-ham lẫn Sa-ra đều đã già. Vì Sa-ra đã quá tuổi sinh sản bình thường, 12nên bà cười thầm và tự nhủ, "Hai vợ chồng tôi già rồi làm sao mà sinh con được!"

13Chúa hỏi Áp-ra-ham, "Tại sao Sa-ra cười? Tại sao nàng bảo, 'Tôi già rồi làm sao sinh con được?' 14Có việc gì quá khó đối với Chúa không? Vào ngày nầy năm tới, ta sẽ trở lại. Sa-ra sẽ có một con trai."

15Sa-ra sợ nên chối, "Tôi có cười đâu."

Nhưng Chúa bảo, "Con thật có cười đó."

16Các người khách đứng dậy ra về theo hướng Xô-đôm. Áp-ra-ham cùng đi với họ một khoảng để tiễn đưa.

Áp-ra-ham thương lượng với Thượng Đế

17Chúa bảo, "Ta có nên giấu Áp-ra-ham biết điều ta sắp làm không? 18Áp-ra-ham chắc hẳn sẽ trở thành một dân lớn và hùng cường. Các dân tộc trên đất sẽ nhờ người nầy mà được phước. 19Ta đã chọn Áp-ra-ham để khuyên dạy con cháu và dòng dõi mình sống theo ý muốn Thượng Đế, tức là sống phải lẽ. Rồi ta, là Chúa, sẽ ban cho Áp-ra-ham điều ta đã hứa."

20Rồi Chúa bảo, "Ta đã nghe nhiều tiếng kêu than về dân cư hai thành Xô-đôm và Gô-mô-rơ. Chúng nó rất gian ác. 21Ta sẽ đi xuống xem thử có phải quả thật chúng xấu như thế chăng. Nếu không, ta sẽ biết."

22Vậy các người đó quay đi về hướng Xô-đôm. Nhưng Áp-ra-ham còn đứng đó trước mặt Chúa. 23Áp-ra-ham đến gần Chúa thưa, "Chúa dự định tiêu diệt người tốt cùng với người ác sao? 24Nếu trong thành có năm mươi người tốt thì Chúa cũng tiêu diệt thành sao? Chắc hẳn Chúa sẽ không tiêu diệt thành vì có năm mươi người tốt sinh sống ở đó. 25Chắc Chúa sẽ không tiêu diệt người tốt cùng với người xấu? Nếu không, hóa ra Chúa đối xử với người tốt và người xấu như nhau sao? Chúa là thẩm phán

[a] **18:3 Thưa quí ông** Cụm từ nầy trong tiếng Hê-bơ-rơ nghĩa là "các Ngài" hay "các Chúa." Danh xưng nầy cho thấy đây không phải là ba người thường.

của cả trái đất. Chắc hẳn Ngài sẽ làm
điều công bình chứ?"
26CHÚA phán, "Nếu ta tìm được năm
mươi người tốt trong thành Xô-đôm, ta
sẽ không tiêu diệt thành vì năm mươi
người ấy."
27Áp-ra-ham tiếp, "Dù con đây là tro
bụi cũng xin bạo gan thưa cùng CHÚA.
28Giả sử chỉ có bốn mươi lăm người tốt
trong thành thì sao? Chả lẽ thiếu năm
người mà CHÚA cũng tiêu diệt cả thành
sao?"
CHÚA bảo, "Nếu ta tìm được bốn
mươi lăm người tốt ở đó, ta cũng sẽ
không tiêu diệt thành."
29Áp-ra-ham lại hỏi, "Nếu giả như
chỉ có bốn mươi người tốt ở đó, CHÚA
cũng tiêu diệt thành sao?"
CHÚA bảo, "Nếu tìm được bốn mươi
người, ta sẽ không tiêu diệt thành đó."
30Áp-ra-ham thưa tiếp, "Xin CHÚA
đừng nổi giận với con, cho con hỏi câu
nầy. Nếu Ngài chỉ tìm được có ba mươi
người tốt trong thành đó thì Ngài có
tiêu diệt thành không?"
CHÚA bảo, "Nếu tìm được ba mươi
người tốt ở đó, ta sẽ không tiêu diệt
thành."
31Áp-ra-ham hỏi thêm, "Con xin bạo
gan thưa cùng CHÚA. Giả sử như chỉ
có hai mươi người tốt trong thành thì
sao?"
Ngài đáp, "Nếu tìm được hai mươi
người tốt ở đó, ta sẽ không tiêu diệt
thành."
32Áp-ra-ham hỏi tiếp, "Xin CHÚA
đừng nổi giận cùng con, xin cho phép
con hỏi câu chót. Nếu chỉ có mười
người thì sao?"
CHÚA đáp, "Nếu tìm được mười
người, ta sẽ không tiêu diệt thành đó."
33Sau khi CHÚA nói chuyện với Áp-ra-
ham xong thì Ngài ra đi, còn Áp-ra-
ham trở về nhà mình.

Lót rời khỏi Xô-đôm

19 1Hai thiên sứ đến Xô-đôm vào lúc
chiều tối, khi Lót đang ngồi nơi
cửa thành. Nhìn thấy họ, Lót đứng dậy
đến trước mặt cúi mọp xuống đất để
chào. 2Lót thưa, "Xin mời các ngài vào
nhà tôi nghỉ đêm. Các ngài sẽ rửa chân
rồi ngày mai hãy lên đường."
Các thiên sứ đáp, "Không, đêm nay
chúng tôi sẽ ngủ ngoài công viên thành
phố."
3Nhưng Lót nằn nì quá nên họ bằng
lòng vào nhà. Lót dọn bữa ăn cho họ.
Ông nướng bánh mì không men, rồi
họ ăn.
4Trước khi họ đi ngủ thì toàn thể
đàn ông trong thành Xô-đôm, từ già
đến trẻ, kéo đến bao vây nhà Lót. 5Họ
gọi Lót, "Ê, hai người mới đến nhà anh
đêm nay đâu? Mang họ ra đây để chúng
ta ăn nằm với họ."
6Lót bước ra ngoài gặp họ, rồi đóng
cửa nhà sau lưng mình. 7Ông bảo,
"Không được, anh em ơi! Chớ có làm
việc ác nầy. 8Nầy, tôi có hai đứa con gái
còn trinh trắng, chưa hề ngủ với đàn
ông nào. Tôi sẽ đưa chúng nó cho các
anh em. Các anh em làm gì cũng được,
nhưng xin anh em chớ đụng đến hai
người nầy. Họ đã đến nhà tôi. Tôi có
bổn phận phải bảo vệ họ[a]."
9Bọn đàn ông vây quanh nhà Lót
đáp, "Đi chỗ khác!" Rồi chúng bảo nhau,
"Thằng Lót nầy đến ở thành phố chúng
ta như kiểu dân mà bây giờ còn dám
lên mặt dạy chúng ta nữa à?" Rồi chúng
bảo Lót, "Chúng tôi sẽ xử với anh còn tệ
hơn với hai người nầy." Chúng bắt đầu
xô ông và định xông tới phá cửa.
10Nhưng hai người ở nhà Lót mở cửa
lôi ông vào, và đóng ập cửa lại. 11Rồi hai
người ấy khiến bọn người ở ngoài cửa
bị mù, đến nỗi già trẻ đều lần mò mà
không tìm được cửa.

Chạy thoát khỏi thành Xô-đôm

12Hai người hỏi Lót, "Anh còn có thân
nhân nào nữa trong thành nầy không?
Anh có con rể, con trai, con gái hay bà
con nào nữa không? Nếu có thì bảo
họ phải rời thành ngay, 13vì chúng tôi
sắp tiêu diệt thành nầy. CHÚA đã nghe
những việc độc ác trong thành cho

[a] **19:8 Tôi có bổn phận phải bảo vệ họ** Khi một người mời ai vào nhà mình làm khách thì đương nhiên chủ nhà cam kết bảo vệ người ấy.

nên Ngài sai chúng tôi đến để tiêu diệt thành."

14Nên Lót đi ra nói với các con rể tương lai, đã hứa hôn với con gái mình rằng, "Hãy mau mau ra khỏi thành nầy, vì CHÚA sắp sửa tiêu diệt nó!" Nhưng họ tưởng Lót nói đùa.

15Sáng sớm hôm sau các thiên sứ hối thúc Lót. Họ bảo, "Nhanh lên. Mang vợ và hai con gái anh đi ra để các con không bị tiêu diệt khi ta trừng phạt thành nầy."

16Nhưng Lót lừng khừng. Cho nên hai người ấy nắm tay Lót, cùng vợ và hai con gái ông, dẫn ra khỏi thành. CHÚA tỏ lòng thương xót đối với Lót và gia đình ông. 17Sau khi mang họ ra khỏi thành rồi một trong hai người bảo, "Hãy chạy cứu mạng mau lên! Chớ ngoái cổ nhìn và đừng dừng lại nơi nào trong thung lũng. Hãy chạy lên núi. Nếu không các con sẽ bị tiêu diệt đó."

18Nhưng Lót năn nỉ một trong hai người đó, "Xin làm ơn đừng bắt tôi đi xa như thế! 19Các ngài đã nhân từ thương xót mà cứu mạng tôi, nhưng tôi không thể chạy lên núi kịp đâu. Thảm họa sẽ chụp bắt tôi, tôi sẽ mất mạng. 20Kia có cái thành nhỏ không xa lắm. Xin cho tôi chạy đến đó. Vì là thành nhỏ, chắc tôi được an toàn."

21Thiên sứ bảo Lót, "Được, ta cho phép anh. Ta sẽ không tiêu diệt thành đó. 22Nhưng phải chạy nhanh đến đó vì chúng tôi không thể tiêu diệt Xô-đôm trước khi anh đã đến đó an toàn." (Thành đó tên là Xoa vì nó nhỏ.)

Thành Xô-đôm và Gô-mô-rơ bị tiêu diệt

23Khi mặt trời vừa mọc thì Lót cũng vừa đến Xoa. 24CHÚA giáng mưa lửa diêm sinh từ trời xuống trên Xô-đôm và Gô-mô-rơ, 25đốt cháy tiêu hai thành đó. Ngài cũng tiêu diệt toàn thung lũng Giô-đanh, hủy diệt mọi người trong các thành đó, luôn cả cây cối vùng ấy.

26Ngay lúc đó vợ Lót quay lại nhìn, nên bà liền biến thành cột muối.

27Sáng sớm hôm sau Áp-ra-ham dậy, đi đến nơi ông đã đứng trước mặt CHÚA. 28Nhìn về hướng Xô-đôm và Gô-mô-rơ và toàn thung lũng Giô-đanh, ông thấy khói từ dưới đất bốc lên giống như khói của lò lửa.

29Khi Thượng Đế tiêu diệt các thành trong thung lũng thì Ngài nhớ đến Áp-ra-ham. Nên Ngài cứu mạng Lót, nhưng hủy diệt thành phố Lót sinh sống.

Lót và hai cô con gái

30Lót sợ không dám ở lâu trong Xoa nên ông và hai cô con gái đi vào trong núi sống trong một cái hang. 31Một hôm cô chị bảo cô em, "Cha chúng ta nay đã già rồi. Ai trên đất nầy cũng có vợ có chồng nhưng quanh đây không có đàn ông nào để lấy chúng ta theo như lệ thường. 32Thôi chúng ta hãy phục rượu cho cha say rồi đến nằm với cha. Chúng ta sẽ nhờ cha mà sinh con để lưu truyền nòi giống."

33Hôm đó hai cô phục rượu cho cha khiến ông say. Cô chị đến nằm với cha mình. Nhưng Lót chẳng biết lúc nào cô ta nằm xuống hay lúc nào cô ta dậy hết.

34Hôm sau cô chị bảo cô em, "Hôm qua chị đã đến nằm với cha rồi. Đêm nay chúng ta hãy phục rượu cho cha say nữa, để em vào với cha. Làm như thế để nhờ cha mà lưu truyền nòi giống." 35Cho nên đêm đó hai cô lại phục rượu cho cha say nữa, rồi cô em vào nằm với cha mình. Lần nầy Lót cũng không hay lúc nào nàng nằm hay lúc nào nàng dậy hết.

36Vậy hai cô con gái mang thai qua cha mình. 37Cô chị sinh ra một con trai đặt tên là Mô-áp[a]. Nó là ông tổ của các dân Mô-áp mà hiện nay vẫn còn. 38Cô em cũng sinh ra một con trai đặt tên là Bên-Am-mi[b]. Nó là ông tổ của dân Am-môn hiện nay vẫn còn đó.

Áp-ra-ham đi xuống Ghê-ra

20 1Áp-ra-ham rời Hếp-rôn đi đến miền Nê-ghép, cư ngụ giữa Ca-đe và Su-rơ một thời gian. Khi đến

[a] **19:37 Mô-áp** Trong tiếng Hê-bơ-rơ từ ngữ nầy nghe như "từ cha mà ra."
[b] **19:38 Bên-Am-mi** Trong tiếng Hê-bơ-rơ từ nầy có nghĩa "con của cha tôi."

Ghê-ra 2thì ông bảo mọi người rằng Sa-ra là em gái mình. A-bi-mê-léc, vua Ghê-ra nghe thế liền sai mấy đầy tớ cho bắt Sa-ra. 3Nhưng một đêm kia Thượng Đế bảo A-bi-mê-léc trong chiêm bao rằng, "Con sẽ chết, vì người đàn bà con lấy đã có chồng rồi."

4Nhưng A-bi-mê-léc chưa lại gần Sa-ra nên ông thưa, "Lạy Chúa, Ngài sẽ tiêu diệt cả một dân tộc vô tội sao? 5Chính Áp-ra-ham đã bảo con, 'Người đàn bà nầy là em gái tôi,' mà chính nàng cũng đã nói với con, 'Ông nầy là anh tôi.' Cho nên con vô tội. Con đâu có biết mình làm sai trái?"

6Thượng Đế trả lời A-bi-mê-léc trong mộng, "Phải, ta biết con không biết mình làm sai. Cho nên ta không cho phép con phạm tội cùng ta và đụng đến nàng. 7Hãy trả lại vợ cho Áp-ra-ham. Ông ta là nhà tiên tri đó. Ông ta sẽ cầu khẩn cho con thì con mới khỏi chết. Nếu con không trả Sa-ra lại thì con và cả nhà chắc chắn sẽ chết."

8Nên sáng sớm hôm sau, A-bi-mê-léc triệu tập các cận thần và thuật lại cho họ nghe sự việc ông thấy trong mộng. Ai nấy đều đâm sợ. 9A-bi-mê-léc liền gọi Áp-ra-ham lại bảo, "Anh đã làm gì cho chúng ta vậy? Ta đã làm gì sai trái với anh? Tại sao anh gây tội tày đình cho nước ta, bằng cách khiến ta làm điều sai trái? 10Tại sao anh lại hành động như vậy?"

11Áp-ra-ham thưa, "Tôi nghĩ trong xứ nầy không có ai kính sợ Thượng Đế cả, nên có thể sẽ có người giết tôi để đoạt Sa-ra. 12Thật ra nàng là em gái tôi. Nàng là con của cha tôi nhưng khác mẹ, và tôi lấy nàng làm vợ. 13Khi Thượng Đế bảo tôi rời nhà cha tôi đi lang thang đây đó thì tôi dặn Sa-ra, 'Em phải làm ơn cho anh một điều. Bất cứ đi đâu cũng phải nói anh là anh của em nghe chưa.'"

14Rồi A-bi-mê-léc cấp cho Áp-ra-ham một số chiên, gia súc, tôi trai tớ gái, và cũng trả lại vợ, là Sa-ra cho ông. 15Rồi vua bảo, "Hãy xem quanh xứ ta! Ngươi muốn định cư đâu tùy ý."

16A-bi-mê-léc bảo Sa-ra, "Ta cho anh ngươi hai mươi lăm cân bạc để đền bù lại điều hiểu lầm của người ta về ngươi. Ta muốn mọi người biết rằng ngươi vô tội."

17Sau đó Áp-ra-ham cầu khẩn cùng Chúa. Ngài chữa lành cho A-bi-mê-léc, cùng hoàng hậu và các tớ gái, để họ có con. 18Vì Chúa đã không cho người đàn bà nào trong nhà A-bi-mê-léc có con cả, để phạt vua về tội đoạt vợ của Áp-ra-ham.

Sa-ra sinh con

21 1Chúa chăm lo cho Sa-ra như Ngài nói, nên Ngài thực hiện lời hứa mình. 2Sa-ra thụ thai và sinh một con trai cho Áp-ra-ham trong tuổi già. Mọi việc xảy ra đúng thời điểm như Thượng Đế phán. 3Áp-ra-ham đặt tên con là Y-sác, tức con mà Sa-ra sinh ra cho mình. 4Khi Y-sác được tám ngày thì Áp-ra-ham cắt dương bì cho con mình theo như Thượng Đế dặn.

5Lúc Y-sác ra đời thì Áp-ra-ham được một trăm tuổi. 6Sa-ra bảo, "Thượng Đế đã làm cho tôi cười. Ai nghe tin nầy cũng sẽ cười với tôi. 7Không ai có thể bảo rằng tôi có thể cho con bú được. Nhưng tuy Áp-ra-ham đã già mà tôi lại sinh cho ông một con trai."

Ha-ga và Ích-ma-ên bị đuổi đi

8Y-sác lớn lên và khi cậu bé đủ tuổi ăn thức ăn bình thường thì Áp-ra-ham bày một bữa tiệc lớn ăn mừng. 9Nhưng Sa-ra thấy đứa con, mà người nữ nô lệ Ha-ga đã sinh cho Áp-ra-ham, cười giỡn[a]. 10Nên Sa-ra bảo Áp-ra-ham, "Ông hãy đuổi con nhỏ nô lệ nầy và con nó đi đi. Con nó sẽ không được hưởng chút gia tài nào hết; con tôi sẽ hưởng tất cả."

11Lời yêu cầu nầy khiến Áp-ra-ham khó xử, vì nó cũng là con mình. 12Nhưng Thượng Đế bảo Áp-ra-ham, "Đừng quá băn khoăn về đứa trẻ và người nữ nô lệ. Hãy làm theo điều Sa-ra yêu cầu. Dòng dõi mà ta hứa với con sẽ ra từ Y-sác. 13Ta cũng sẽ làm cho dòng dõi của con trai

[a] 21:9 cười giỡn Vài bản Hi-lạp và La-tinh ghi thêm "đùa giỡn với Y-sác, con trai mình."

người nữ nô lệ thành ra một dân lớn vì
nó cũng là con trai con."
14Sáng sớm hôm sau Áp-ra-ham lấy
ít thức ăn và một túi da đựng đầy nước.
Ông trao mọi thứ cho Ha-ga rồi đuổi
nàng đi. Mang các thứ đó theo người,
Ha-ga đi lang thang trong sa mạc gần
Bê-e-sê-ba.
15Chẳng bao lâu, túi đựng nước cạn,
Ha-ga để con mình dưới một bụi cây.
16Rồi nàng đi một khoảng xa xa xong
ngồi xuống. Nàng nghĩ, "Con tôi thế
nào cũng chết. Tôi không có can đảm
nhìn cảnh đau lòng nầy." Nàng ngồi đó
và òa khóc.
17Thượng Đế nghe tiếng đứa trẻ, nên
từ thiên đàng thiên sứ của Thượng Đế
gọi Ha-ga, "Ha-ga, có việc gì vậy? Đừng
sợ! Thượng Đế đã nghe tiếng đứa trẻ
đàng kia. 18Hãy đến cầm tay đỡ nó dậy.
Ta sẽ khiến dòng dõi nó thành ra một
dân lớn." 19Rồi CHÚA chỉ cho Ha-ga thấy
một giếng nước. Nàng đến đó lấy nước
đổ đầy bình cho đứa nhỏ uống.
20Thượng Đế ở cùng đứa nhỏ khi nó
khôn lớn. Ích-ma-ên sống trong sa mạc
và trở nên tay bắn cung rất giỏi. 21Nó
sống trong sa mạc Pha-ran. Mẹ nó tìm
cho nó một người vợ gốc Ai-cập.

Áp-ra-ham thương lượng với A-bi-mê-léc

22Sau đó A-bi-mê-léc cùng Phi-côn,
viên tư lệnh quân đội, đến bảo Áp-ra-
ham, "Việc gì anh làm cũng được
Thượng Đế phù hộ cả. 23Vậy tại đây
trước mặt Thượng Đế anh hãy cam kết
với ta rằng anh sẽ đối xử tốt với tôi, con
cái và dòng dõi tôi. Hãy tỏ lòng tử tế
cùng tôi và cùng xứ mà anh đang cư
ngụ như một kiều dân, giống như tôi
đã tử tế với anh."
24Áp-ra-ham đáp, "Tôi xin cam kết."
25Sau đó Áp-ra-ham phàn nàn cùng
A-bi-mê-léc về vụ những tôi tớ của vua
chiếm đoạt một giếng nước.
26Nhưng A-bi-mê-léc bảo, "Ta chẳng
biết ai làm chuyện đó. Sao đến hôm
nay anh mới nói? Từ trước tới giờ tôi có
nghe chuyện nầy đâu?"
27Rồi Áp-ra-ham biếu A-bi-mê-léc
một số chiên cừu, gia súc và hai bên kết
ước với nhau. 28Áp-ra-ham đặt bảy[a] con
cừu cái trước mặt A-bi-mê-léc.
29A-bi-mê-léc hỏi Áp-ra-ham, "Anh
đặt bảy con cừu cái riêng chi vậy?"
30Áp-ra-ham đáp, "Xin vua hãy nhận
các con cừu nầy từ tay tôi để chứng tỏ
rằng vua tin tôi đã đào giếng nầy."
31Nên chỗ đó được gọi là Bê-e-sê-ba[b],
vì là nơi họ lập ước với nhau.
32Sau khi Áp-ra-ham và A-bi-mê-
léc lập ước với nhau tại Bê-e-sê-ba thì
A-bi-mê-léc và Phi-côn, tư lệnh quân
đội ông, trở về xứ Phi-li-tin.
33Áp-ra-ham trồng một cây me tại
Bê-e-sê-ba và cầu khẩn cùng CHÚA,
Đấng hằng sống. 34Áp-ra-ham kiều ngụ
trong xứ Phi-li-tin khá lâu.

Thượng Đế thử Áp-ra-ham

22 1Sau các việc ấy, Thượng Đế thử
đức tin của Áp-ra-ham. Thượng
Đế gọi Áp-ra-ham, "Áp-ra-ham!" Ông
thưa, "Dạ."
2Thượng Đế bảo, "Con hãy bắt đứa
con trai một của con là Y-sác, đứa
con mà con rất thương yêu, đi đến xứ
Mô-ri-a. Hãy dâng nó làm của lễ toàn
thiêu trên một hòn núi mà ta sẽ chỉ
cho."
3Sáng hôm sau Áp-ra-ham dậy sớm
và chuẩn bị yên cương cho lừa. Ông
mang Y-sác và hai đứa đầy tớ nữa cùng
đi. Sau khi đốn củi để làm của lễ thiêu
thì họ lên đường, đi đến nơi Thượng
Đế chỉ định. 4Đến ngày thứ ba, Áp-ra-
ham ngước mắt lên thấy địa điểm đó
từ đàng xa. 5Ông bảo mấy đứa đầy tớ,
"Mấy chú ở đây với con lừa. Con trai ta
và ta sẽ đi đến đàng kia thờ phụng rồi
sẽ trở lại với các chú."
6Áp-ra-ham chất củi để làm của lễ
thiêu lên cho Y-sác vác, còn mình thì
cầm dao và lửa. Hai cha con cùng đi.
7Y-sác gọi Áp-ra-ham cha mình,
"Cha ơi!"
Áp-ra-ham đáp, "Cha đây, con!"

[a] ***21:28*** **bảy** Trong tiếng Hê-bơ-rơ chữ "bảy" nghe như "thề nguyền" hay "cam kết." Đó là phần cuối của tên Bê-e-sê-ba. Bảy con thú vật là bằng chứng về lời hứa nầy.
[b] ***21:31*** **Bê-e-sê-ba** Nghĩa là "giếng thề nguyện."

Y-sác hỏi, "Thưa cha, mình có lửa và củi đây, nhưng chiên con đâu mà làm của lễ thiêu?"

8Áp-ra-ham đáp, "Con ơi, Thượng Đế sẽ chuẩn bị chiên con để chúng ta làm của lễ thiêu." Hai cha con lại tiếp tục đi. 9Đến nơi Thượng Đế chỉ định, Áp-ra-ham dựng một bàn thờ tại đó. Xong ông đặt củi lên rồi trói con mình là Y-sác đặt nằm lên đống củi trên bàn thờ. 10Xong Áp-ra-ham giơ dao định giết con mình.

11Nhưng thiên sứ của CHÚA từ trời kêu xuống, "Áp-ra-ham! Áp-ra-ham!"

Áp-ra-ham đáp, "Thưa, con đây!"

12Thiên sứ bảo, "Đừng đụng đến con của con! Bây giờ ta biết con thật kính sợ Thượng Đế. Con đã không tiếc con trai, tức con một mình, đối với ta."

13Áp-ra-ham ngước lên thấy một con chiên đực đang mắc kẹt sừng trong bụi cây, nên Áp-ra-ham bắt giết nó. Ông dâng nó lên làm của lễ thiêu cho Thượng Đế, thế cho con mình. 14Vì vậy, Áp-ra-ham gọi chỗ đó là Nơi CHÚA Cung Ứng[a]. Đến ngày nay người ta vẫn nói "Trên hòn núi của CHÚA mà mọi việc sẽ được cung ứng."[b]

15Thiên sứ của CHÚA từ trời gọi Áp-ra-ham một lần nữa 16rằng, "CHÚA phán, 'Vì đối với ta, con đã không tiếc con trai, tức con một của con, nên nhân danh chính mình, ta hứa như sau: 17Ta chắc chắn sẽ ban phước và cho con vô số con cháu. Chúng nó sẽ đông như sao trên trời, như cát bãi biển. Chúng sẽ chiếm đoạt thành trì của quân thù. 18Nhờ con cháu con mà nhiều dân tộc trên đất sẽ được phước, vì con vâng lời ta.'"

19Sau đó Áp-ra-ham trở lại nơi các đầy tớ đang chờ. Họ trở về Bê-e-sê-ba, rồi Áp-ra-ham cư ngụ tại đó.

20Sau các việc ấy có người báo tin cho Áp-ra-ham, "Na-ho, anh ông, và bà vợ là Minh-ca hiện đã có con. 21Con trưởng là U-xơ, con thứ nhì là Bu-xơ. Con thứ ba là Kê-mu-ên (cha của A-ram). 22Rồi họ có thêm Kê-sết, Hát-so, Phinh-đát, Dít-láp và Bê-thu-ên." 23Bê-thu-ên sinh Rê-be-ca. Minh-ca là mẹ của tám người con trai còn Na-ho, em của Áp-ra-ham là cha các người ấy. 24Na-ho cũng có bốn con trai qua người vợ lẽ là Rêu-ma. Tên bốn người đó là Thê-ba, Ga-ham, Ta-hát và Ma-a-ca.

Sa-ra qua đời

23 1Sa-ra hưởng thọ được 127 tuổi. 2Bà qua đời ở Ki-ri-át Ạc-ba (tức Hếp-rôn) trong xứ Ca-na-an. Áp-ra-ham rất đau buồn và than khóc vợ mình. 3Sau đó ông đứng dậy rời khỏi xác vợ, đến nói chuyện với dân Hê-tít. Ông bảo, 4"Tôi chỉ là kiều dân ở đây. Mấy anh hãy bán cho tôi một miếng đất để tôi chôn cất vợ tôi."

5Dân Hê-tít đáp cùng Áp-ra-ham, 6"Ông ơi, ông là bậc đáng trọng[c] của chúng tôi nên ông cứ chọn chỗ nào tốt nhất để chôn cất người quá cố của ông thì chọn. Ông lấy chỗ đất chôn cất nào của chúng tôi cũng được. Không ai trong chúng tôi cản trở việc ông chôn cất vợ ông cả."

7Áp-ra-ham đứng dậy cúi mình trước dân xứ đó, tức người Hê-tít. 8Ông bảo họ, "Nếu mấy anh quả thực muốn cho tôi chôn cất nhà tôi ở đây thì xin nói hộ tôi với Ép-rôn, con của Xô-ha. 9Hãy yêu cầu ông ta bán cho tôi hang Mặc-bê-la ở cuối khu ruộng của ông ta. Tôi sẽ trả nguyên giá. Còn mấy anh sẽ làm chứng rằng tôi mua chỗ đó để chôn cất."

10Đang ngồi chung với các người Hê-tít nơi cửa thành, Ép-rôn trả lời với Áp-ra-ham để cho mọi người có mặt ở cửa thành đều nghe. Ông ta bảo: 11"Không sao. Tôi sẽ biếu ông miếng đất có cái hang trong nó, có mấy người đây làm chứng. Xin cứ chôn cất vợ ông ở đó."

12Rồi Áp-ra-ham cúi lạy trước người Hê-tít. 13Trước mặt mọi người Áp-ra-ham bảo Ép-rôn, "Xin cho tôi được trả

[a] **22:14 Nơi CHÚA Cung Ứng** Hay "Nơi CHÚA Hiện Ra."

[b] **22:14 "Trên hòn . . . cung ứng."** Hay "Hòn Núi của CHÚA mà người ta sẽ thấy."

[c] **23:6 bậc đáng trọng** Nguyên văn, "hoàng tử của Thượng Đế" hay "đại lãnh tụ."

nguyên giá cho thửa ruộng. Hãy nhận tiền tôi thì tôi mới chôn cất thân nhân quá cố tôi ở đó."

14Ép-rôn đáp với Áp-ra-ham, 15"Thưa ông, miếng đất đó đáng giá mười cân[a] bạc nhưng tôi sẽ không thắc mắc với ông về giá cả. Ông cứ lấy miếng đất để chôn cất bà đi."

16Áp-ra-ham bằng lòng và trả cho Ép-rôn trước mặt những nhân chứng người Hê-tít. Ông cân đúng giá, tức mười cân bạc. Họ đếm trọng lượng theo như các nhà buôn[b] hay làm.

17-18Vậy là miếng ruộng của Ép-rôn trong vùng Mặc-bê-la, gần Mam-rê, được bán xong. Áp-ra-ham trở thành chủ nhân miếng ruộng có cái hang và cây cối trên thửa đất. Cuộc mua bán được thực hiện ở cửa thành trước các nhân chứng người Hê-tít. 19Sau đó Áp-ra-ham chôn cất Sa-ra, vợ mình, trong hang trên thửa ruộng ở Mặc-bê-la gần Mam-rê. (Mam-rê về sau gọi là Hếp-rôn thuộc xứ Ca-na-an.) 20Vậy là Áp-ra-ham mua miếng ruộng của người Hê-tít, có cái hang trong đó để làm đất chôn cất.

Kiếm vợ cho Y-sác

24 1Áp-ra-ham tuổi đã rất cao. CHÚA ban phước cho ông đủ mọi thứ. 2Áp-ra-ham bảo đầy tớ cao niên nhất, là người quản trị tất cả tài sản của mình rằng, "Hãy đặt tay con lên đùi ta[c]. 3Phải hứa với ta, có CHÚA là Thượng Đế của trời đất chứng giám, rằng anh sẽ không kiếm vợ nào cho con trai ta trong vòng các thiếu nữ Ca-na-an, mặc dù ta đang sống giữa họ. 4Anh phải về quê hương ta, xứ sở của thân nhân ta, kiếm một người vợ cho Y-sác, con trai ta."

5Người đầy tớ đáp, "Nhưng nếu cô đó không chịu đi về với tôi trong xứ nầy thì sao? Tôi có phải mang con trai ông trở về quê hương ông không?"

6Áp-ra-ham đáp, "Không! Anh không được mang con ta về xứ đó. 7CHÚA là Thượng Đế của trời đất đã mang ta ra khỏi nhà cha ta và xứ sở quê hương ta. Ngài hứa rằng, 'Ta sẽ ban cho dòng dõi con xứ nầy.' CHÚA sẽ sai thiên sứ Ngài đi trước anh để giúp anh tìm được một người vợ cho con trai ta ở đó. 8Nếu cô ta không chịu đi về với anh thì anh khỏi mắc lời hứa hôm nay. Nhưng anh chớ bao giờ mang con ta về xứ ấy."

9Vậy người đầy tớ đặt tay lên đùi của chủ và hứa với Áp-ra-ham sẽ làm theo như thế.

Cuộc tìm kiếm vợ bắt đầu

10Người đầy tớ đem mười con lạc đà của Áp-ra-ham rồi lên đường, mang theo mình nhiều tặng phẩm quí giá. Anh đi đến vùng tây bắc xứ Mê-sô-bô-ta-mi vào thành Na-ho. 11Chiều đến khi các thiếu nữ đi ra lấy nước, anh cho các con lạc đà quì xuống nơi giếng nước ngoài thành phố.

12Người đầy tớ khẩn nguyện, "Lạy CHÚA là Thượng Đế của Áp-ra-ham, chủ con, xin cho con tìm được vợ của chủ con hôm nay. Xin tỏ lòng nhân từ không thay đổi của Ngài cùng Áp-ra-ham, chủ con! 13Bây giờ con đứng đây gần giếng nước. Các cô gái trong thành sẽ đi ra lấy nước. 14Con sẽ nói với một trong các cô rằng, 'Xin làm ơn đặt bình nước của cô xuống cho tôi uống một hớp.' Xin cho cô ta nói, 'Ông cứ uống đi, tôi sẽ mang nước cho lạc đà ông uống nữa.' Nếu mọi việc xảy ra y như vậy thì con sẽ biết rằng cô đó đúng là người vợ cho tôi tớ Ngài là Y-sác, và rằng Ngài đã tỏ lòng nhân từ không thay đổi đối với chủ con."

Tìm được vợ

15Trước khi người đầy tớ khẩn nguyện xong, thì Rê-be-ca, con gái Bê-thu-ên, từ thành đi ra. (Bê-thu-ên là con của Minh-ca và Na-ho, em của Áp-ra-ham.)

[a] **23:15 mười cân** Nguyên văn, "400 sê-ken" (khoảng 4 kí rưỡi). Xem thêm câu 16.

[b] **23:16 nhà buôn** Người sống bằng nghề buôn bán. Ở đây có thể là người trung gian giúp Áp-ra-ham và Ép-rôn viết khế ước như trong câu 17 và 18.

[c] **24:2 đặt tay con lên đùi ta** Nguyên văn, "đặt tay con dưới đùi ta." Đây là một dấu hiệu về một lời hứa quan trọng mà Áp-ra-ham muốn người đầy tớ mình phải giữ.

Rê-be-ca mang bầu nước trên vai. 16Cô
rất đẹp và còn trinh trắng, chưa hề ăn
ở với đàn ông nào. Cô đi đến giếng lấy
nước đầy bầu rồi kéo bầu lên. 17Người
đầy tớ vội chạy lại bảo cô, "Cô làm ơn
cho tôi xin hớp nước trong bầu của cô."
18Rê-be-ca đáp, "Dạ ông cứ uống
đi." Cô vội vàng hạ bầu nước trên vai
xuống để ông ta uống. 19Ông uống
xong, Rê-be-ca tiếp, "Tôi sẽ đổ nước cho
các lạc đà ông uống nữa." 20Cô lật đật
đổ nước trong bầu vào rãnh uống nước
cho lạc đà. Cô chạy đi chạy lại xuống
giếng lấy nước cho đến khi tất cả lạc đà
đều đã khát.
21Người đầy tớ im lặng nhìn cô. Ông
muốn biết chắc xem Chúa có giúp
chuyến đi của mình thành công hay
không. 22Sau khi các lạc đà uống xong,
ông trao cho Rê-be-ca một chiếc nhẫn
vàng nặng khoảng một phần năm
lượng, hai vòng đeo tay vàng mỗi cái
nặng bốn lượng. 23Ông hỏi, "Cha cô
là ai? Trong nhà cô có chỗ cho tôi và
những bạn đồng hành trú đêm hay
không?"
24Rê-be-ca đáp, "Cha tôi là Bê-thu-ên,
con của Minh-ca và Na-ho." 25Cô tiếp,
"Dạ nhà tôi có rơm cho lạc đà của ông
và đủ chỗ cho quí ông nghỉ đêm nay."
26Người đầy tớ liền quì xuống bái
lạy Chúa 27và thưa, "Chúc tụng Chúa,
Thượng Đế của Áp-ra-ham, chủ con.
Ngài đã tỏ lòng nhân từ và chân thật
cùng người và dẫn con đến ngay nhà
thân nhân của người."
28Rê-be-ca vội chạy về nhà mẹ mình
báo tin cho mọi người. 29Cô có một
người anh, tên La-ban, cũng chạy ra
gặp người đầy tớ của Áp-ra-ham, lúc
đó vẫn còn đứng bên giếng nước. 30Khi
nghe cô kể lại và thấy chiếc nhẫn cùng
các vòng đeo trên tay em gái mình,
La-ban vội chạy ra giếng thì gặp người
đầy tớ vẫn đang đứng bên các lạc đà
cạnh giếng. 31La-ban nói, "Thưa ông,
cầu Chúa ban phúc cho ông. Xin mời
ông vào nhà với tôi. Ông không phải
đứng ngoài đường như thế. Tôi đã
chuẩn bị nhà sẵn cho ông và chỗ nghỉ
cho lạc đà của ông."
32Vậy đầy tớ của Áp-ra-ham đi vào
nhà. Sau khi đã hạ đồ đạc xuống khỏi
lưng lạc đà, và cho chúng rơm cùng
thức ăn, La-ban mang nước ra cho
người đầy tớ Áp-ra-ham và những
người đồng hành rửa chân. 33Sau đó
La-ban mời người đầy tớ dùng bữa.
Nhưng ông ta nói, "Tôi sẽ không ăn cho
đến khi tôi thuật cho quí vị biết lý do tại
sao tôi đến đây."
La-ban bảo, "Vậy ông cứ nói đi."
34Ông bắt đầu kể, "Tôi là đầy tớ của
Áp-ra-ham. 35Chúa đã ban phúc rất
nhiều cho chủ tôi về mọi mặt, nên chủ
tôi rất giàu. Chúa ban cho chủ tôi vô
số cừu, gia súc, bạc và vàng, tôi trai tớ
gái, lạc đà, và lừa. 36Sa-ra, vợ của chủ
tôi, sinh được một con trai trong tuổi
già nua. Chủ tôi đã giao hết tài sản
của mình cho người con ấy. 37Chủ tôi
đã buộc tôi hứa như sau, 'Đừng bao
giờ kiếm vợ cho con trai ta trong vòng
các thiếu nữ Ca-na-an, mặc dù ta đang
sống giữa họ, 38nhưng hãy về nhà thân
nhân cha ta và gia đình ta để kiếm vợ
cho con ta.' 39Tôi hỏi chủ tôi như sau,
'Nếu người con gái ấy không chịu theo
tôi về đây thì sao?' 40Chủ tôi bảo, 'Ta
phục vụ Thượng Đế. Ngài sẽ sai thiên
sứ Ngài đi với con và giúp đỡ con. Con
sẽ tìm được một người vợ cho con trai
ta trong vòng thân tộc của cha ta. 41Nếu
họ không chịu gả con gái để làm vợ cho
con ta thì con khỏi thất hứa.'
42Hôm nay trong khi đang ngồi ở suối
nước nầy tôi thầm nguyện: Lạy Chúa
là Thượng Đế của Áp-ra-ham chủ con,
xin cho chuyến đi của con thành công.
43Con đang đứng cạnh suối nước nầy
chờ một thiếu nữ đi ra lấy nước. Con sẽ
xin cô đó, 'Cô làm ơn cho tôi uống chút
nước trong bầu.' 44Nếu cô nói, 'Xin ông
cứ uống đi, rồi tôi sẽ lấy nước cho lạc đà
ông uống nữa.' Nhờ dấu hiệu đó con sẽ
biết rằng, Chúa đã chọn người cho con
của chủ con.
45Trước khi dứt lời thầm nguyện thì
Rê-be-ca từ thành ra vác bầu nước trên
vai. Cô ta đi thẳng xuống suối lấy nước.
Tôi nói với cô, 'Cô làm ơn cho tôi xin
hớp nước để uống.' 46Cô vội vàng hạ

bầu nước trên vai xuống và bảo, 'Ông uống đi rồi tôi sẽ lấy nước cho lạc đà ông uống nữa.' Khi tôi uống xong, cô mang nước cho lạc đà của tôi. 47Rồi tôi hỏi cô, 'Cha cô là ai?' Cô đáp, 'Cha tôi là Bê-thu-ên, con của Minh-ca và Na-ho.' Sau đó tôi đặt chiếc nhẫn nơi mũi cô và đeo chiếc vòng nơi tay cô. 48Tôi cúi đầu cảm tạ CHÚA. Tôi ca ngợi CHÚA, Thượng Đế của chủ tôi, là Áp-ra-ham, vì Ngài đã dẫn tôi đi đúng đường đến cô con gái của em trai chủ tôi để chọn nàng làm vợ cho con chủ tôi. 49Bây giờ xin quí vị hãy đối xử tốt và thành thật cùng chủ tôi. Nếu không cũng xin cho biết để tôi liệu."

50La-ban và Bê-thu-ên đáp, "Việc nầy rõ ràng là do CHÚA sắp đặt, chúng ta không thể thay đổi được. 51Rê-be-ca thuộc về gia đình anh rồi đó. Mang nó đi về đi, để nó kết hôn với con trai chủ anh theo như CHÚA đã định."

52Nghe vậy, người đầy tớ của Áp-ra-ham liền sấp mặt xuống đất trước mặt CHÚA. 53Rồi ông trao cho Rê-be-ca nữ trang bằng vàng, bạc và áo quần. Ông cũng biếu cho anh cô và mẹ cô nhiều tặng phẩm quí giá. 54Người đầy tớ cùng các bạn đồng hành dùng bữa và nghỉ đêm tại đó. Sáng hôm sau khi thức dậy, người đầy tớ bảo, "Tôi xin phép trở về với chủ tôi."

55Mẹ và anh Rê-be-ca nói, "Hãy để Rê-be-ca ở thêm với chúng tôi ít nhất mười ngày nữa rồi hãy đi."

56Nhưng người đầy tớ đáp, "Xin đừng bắt tôi chờ vì CHÚA đã giúp chuyến đi của tôi thành công. Thôi xin để tôi trở về với chủ tôi."

57Mẹ và anh Rê-be-ca bảo, "Để gọi hỏi nó xem nó muốn sao." 58Họ gọi và hỏi cô, "Con có muốn đi với người nầy ngay bây giờ không?" Cô đáp, "Dạ, con muốn đi."

59Vậy họ để Rê-be-ca cùng người vú nuôi đi với người đầy tớ của Áp-ra-ham và những người đồng hành. 60Họ chúc phước cho Rê-be-ca như sau,

"Em ơi, nguyện em làm mẹ của
hàng ngàn người,
nguyện dòng dõi em chiếm được
thành quản thù."

61Rồi Rê-be-ca cùng những người đầy tớ gái của cô leo lên lưng lạc đà đi theo người đầy tớ Áp-ra-ham và các người đồng hành. Người đầy tớ lên đường, mang theo Rê-be-ca.

62Lúc đó Y-sác đã rời Bê-e La-chai-roi và đang sống ở vùng Nê-ghép. 63Một buổi chiều nọ khi ông đang đi ra đồng để trầm tư[a], Y-sác ngước lên thấy một đoàn lạc đà đang đến.

64Rê-be-ca cũng nhìn và trông thấy Y-sác. Cô vội vàng xuống khỏi lạc đà 65và hỏi người đầy tớ, "Người đang đi trong đồng ra đón chúng ta là ai vậy?"

Người đầy tớ đáp, "Chủ tôi đó." Rê-be-ca vội vàng lấy tấm khăn mỏng che mặt mình.

66Người đầy tớ thuật lại cho Y-sác nghe mọi việc. 67Y-sác đưa Rê-be-ca vào lều của Sa-ra, rồi lấy nàng làm vợ. Y-sác yêu quí Rê-be-ca, nên rất được an ủi sau khi mẹ ông qua đời.

Gia đình của Áp-ra-ham

25 1Áp-ra-ham lại cưới vợ và kết hôn với Kê-tu-ra. 2Bà sinh ra Xim-ran, Giốc-san, Mê-đan, Mi-đi-an, Ích-bát, và Su-a. 3Giốc-san sinh ra Sê-ba và Đê-đan. Dòng dõi của Đê-đan là các dân A-xy-ri, Lê-úc, và Lê-um. 4Các con của Mi-đi-an là Ê-pha, Ê-phe, Ha-nốc, A-bi-đa, và Ên-đa-a. Tất cả những người đó là dòng dõi của Kê-tu-ra. 5Áp-ra-ham để lại tất cả tài sản của mình cho Y-sác. 6Tuy nhiên trước khi qua đời, Áp-ra-ham có chia ít tài sản cho các con của các bà vợ khác rồi cho họ đi qua cư ngụ vùng phía đông, xa khỏi Y-sác.

7Áp-ra-ham hưởng thọ 175 tuổi. 8Ông trút hơi thở cuối cùng và qua đời khi cao tuổi, sau khi sống một cuộc đời mãn nguyện. 9Các con trai ông là Y-sác và Ích-ma-ên chôn cất ông trong hang Mặc-bê-la trong ruộng của Ép-rôn nằm về phía đông Mam-rê. (Ép-rôn là con của Xô-ha, người Hê-tít.) 10Áp-ra-ham

[a] **24:63 đang đi . . . trầm tư** Hay "đang tản bộ."

được chôn cất chung chỗ với Sa-ra, trong cùng thửa ruộng mà ông đã mua từ người Hê-tít. 11Sau khi Áp-ra-ham qua đời, Thượng Đế ban phước cho con ông là Y-sác. Lúc ấy Y-sác đang sống ở Bê-e La-chai-roi.

12Sau đây là gia phổ của Ích-ma-ên, con của Áp-ra-ham và Ha-ga (người Ai-Cập, nữ nô lệ của Sa-ra). 13Tên của các con Ích-ma-ên theo thứ tự sinh ra như sau: Nê-bai-ốt là con trưởng nam, rồi đến Kê-đa, Át-bê-ên, Míp-sam, 14Mích-ma, Đu-ma, Ma-xa, 15Ha-đát, Thê-ma, Giê-tua, Na-phích và Kê-đê-ma. 16Đó là mười hai con trai của Ích-ma-ên và là trưởng tộc. Gia tộc của mỗi người con đều có nơi định cư và địa điểm đóng trại riêng. 17Ích-ma-ên hưởng thọ một trăm ba mươi bảy tuổi khi trút hơi thở cuối cùng. Ông qua đời và được mai táng. 18Dòng dõi của người sống trong vùng từ Ha-vi-la cho đến Su-rơ về phía đông Ai-cập kéo dài đến xứ A-xy-ri. Họ thường định cư gần các anh em mình[a].

Gia đình Y-sác

19Sau đây là dòng dõi Y-sác. Áp-ra-ham sinh một con trai tên Y-sác. 20Khi Y-sác được 40 tuổi thì kết hôn với Rê-be-ca, người miền Tây Bắc Mê-sô-bô-ta-mi. Nàng là con gái Bê-thu-ên, người A-ram, và là em của La-ban, cũng người A-ram. 21Vợ của Y-sác không có con nên ông khẩn nguyện cùng Chúa. Ngài nghe lời khẩn xin của ông, nên Rê-be-ca thụ thai.

22Khi Rê-be-ca đang mang thai, hai đứa bé trong bụng tranh giành nhau. Nàng hỏi, "Tại sao chuyện nầy lại xảy ra cho tôi?" Nàng cầu nguyện cùng Chúa thì nhận được lời đáp của Ngài. 23Chúa cho nàng biết,

"Hai quốc gia ở trong bụng con,
hai đám dân sẽ do con mà ra.
Một dân sẽ mạnh hơn dân kia,
đứa anh sẽ làm tôi cho đứa em."

24Đến kỳ Rê-be-ca đẻ sinh đôi. 25Đứa đầu tiên lọt lòng có màu da đỏ. Vì đa nó màu đỏ hung hung cho nên được đặt tên là Ê-sau[b]. 26Khi đứa thứ nhì sinh ra thì nó nắm gót chân Ê-sau, nên được đặt tên là Gia-cốp[c]. Lúc hai đứa bé sinh ra, Y-sác đã được 60 tuổi.

27Lớn lên, Ê-sau trở thành tay thợ săn giỏi, thích ở ngoài đồng. Còn Gia-cốp thì trầm lặng hơn, chỉ hay quanh quẩn bên lều trại. 28Y-sác yêu Ê-sau vì anh hay mang thịt rừng về. Nhưng Rê-be-ca lại yêu Gia-cốp hơn.

29Một hôm Gia-cốp đang nấu một món canh. Ê-sau đi săn từ đồng về đói bụng. 30Ê-sau hỏi Gia-cốp, "Cho anh ăn ít canh đỏ đó đi vì anh đang đói lả." (Vì thế mà người ta gọi Ê-sau là Ê-đôm.[d])

31Nhưng Gia-cốp bảo, "Anh hãy bán quyền trưởng nam của anh cho tôi đi!"

32Ê-sau đáp, "Anh sắp chết đói đây rồi. Anh mà chết thì quyền trưởng nam cũng vô dụng thôi."

33Nhưng Gia-cốp bảo, "Anh phải hứa anh sẽ trao quyền tài sản cho tôi trước đã." Vì thế Ê-sau hứa với Gia-cốp và trao quyền trưởng nam Gia-cốp. 34Rồi Gia-cốp cho Ê-sau ăn bánh mì và canh đậu. Ăn uống xong, ông ra đi. Ê-sau coi thường quyền trưởng nam của mình.

Y-sác gạt A-bi-mê-léc

26 1Lúc đó trong xứ có cơn đói kém ngoài cơn đói kém xảy ra trong đời Áp-ra-ham. Cho nên Y-sác đi xuống thành Ghê-ra thăm A-bi-mê-léc vua dân Phi-li-tin. 2Chúa hiện ra cùng Y-sác bảo rằng, "Đừng đi xuống Ai-cập nhưng hãy sống trong xứ ta bảo con. 3Hãy ở trong xứ nầy, ta sẽ ở cùng và ban phước cho con. Ta sẽ cho con và dòng dõi con đất nầy. Ta sẽ giữ lời thề ta lập cùng Áp-ra-ham, cha con. 4Ta sẽ làm cho dòng dõi con đông như sao trên trời không ai đếm được, và ta sẽ ban cho chúng nó đất nầy. Nhờ dòng dõi con mà các dân trên đất sẽ được phước.

[a] **25:18 Họ thường định cư gần các anh em mình** Câu nầy cũng có nghĩa "Họ thường tấn công anh em mình."

[b] **25:25 Ê-sau** Nghĩa là "nhiều lông."

[c] **25:26 Gia-cốp** Nghĩa là "nắm gót." Cũng còn có nghĩa là "đứa đi theo sau" hay "ranh mãnh."

[d] **25:30 Ê-đôm** Nghĩa là "đỏ."

5Ta sẽ thực hiện mọi điều đó, vì cha con
là Áp-ra-ham đã vâng lời ta. Người đã
làm theo điều ta bảo, vâng theo mệnh
lệnh cùng lời giáo huấn và giữ luật lệ
ta."

6Vậy Y-sác cư ngụ tại Ghê-ra.
7Rê-be-ca, vợ Y-sác rất đẹp cho nên các
người đàn ông ở đó trầm trồ với Y-sác
về nàng. Y-sác bảo, "Cô đó là em gái tôi."
Ông sợ không dám nói nàng là vợ mình,
vì ngại rằng họ sẽ giết mình để đoạt
nàng.

8Y-sác sống ở vùng đó khá lâu. Một
ngày kia A-bi-mê-léc, vua dân Phi-li-
tin nhìn qua cửa sổ thấy Y-sác đang âu
yếm Rê-be-ca. 9A-bi-mê-léc gọi Y-sác
hỏi, "Cô nầy là vợ anh, tại sao anh lại
bảo là em gái?"

Y-sác đáp, "Tôi sợ rằng vua sẽ giết tôi
để đoạt nàng."

10A-bi-mê-léc tiếp, "Ngươi đã làm gì
cho chúng tôi vậy? Vì một người trong
chúng tôi có thể ăn nằm với nàng, rồi
tất cả chúng tôi đều mang trọng tội."

11A-bi-mê-léc liền cảnh cáo mọi
người, "Ai đụng đến người nầy hay vợ
người sẽ bị xử tử."

Y-sác trở nên giàu có

12Y-sác trồng trọt trong vùng đó, và
năm ấy ông trúng mùa. Thượng Đế
ban phước cho ông rất nhiều, 13nên ông
trở nên giàu có. Ông tạo ra nhiều của
cải đến nỗi trở nên giàu sụ. 14Y-sác có
nhiều nô lệ và gia súc nên người Phi-
li-tin ganh tức với ông. 15Chúng lấp các
giếng nước mà những tôi tớ của Áp-ra-
ham, cha Y-sác, đã đào. Họ đào giếng
nầy trong khi Áp-ra-ham còn sống.
Người Phi-li-tin lấy đất lấp các giếng
ấy lại. 16A-bi-mê-léc bảo Y-sác, "Thôi,
anh hãy ra khỏi xứ chúng tôi đi, vì anh
đã trở nên hùng mạnh hơn chúng tôi."

17Vì thế Y-sác rời vùng ấy, dựng lều
và định cư trong thung lũng Ghê-ra.
18Trước đó khá lâu Áp-ra-ham đã cho
đào nhiều giếng nước, nhưng sau khi
ông qua đời người Phi-li-tin lấy đất lấp
tất cả các giếng đó. Nên Y-sác cho đào
các giếng đó lại và đặt tên như trước
đây cha mình đã đặt. 19Các người đầy
tớ Y-sác đào một cái giếng trong thung
lũng thì tìm được nước ngọt[a]. 20Nhưng
bọn chăn chiên ở Ghê-ra tranh dành
với họ và bảo, "Giếng nầy của tụi tao."
Nên Y-sác gọi giếng đó là Ê-séc[b], vì
chúng nó tranh dành với ông.

21Rồi những người đầy tớ ông đào
một giếng khác. Chúng cũng tranh
giành nữa, nên Y-sác gọi giếng đó là
giếng Sít-na[c].

22Ông bỏ đó và đào một cái giếng
khác nữa. Lần nầy không ai tranh
dành, nên ông gọi giếng đó là Rê-hô-
bốt[d]. Y-sác bảo, "Bây giờ CHÚA đã dành
chỗ cho chúng ta, nên chúng ta sẽ phát
đạt trong xứ nầy."

23Từ đó Y-sác dời qua Bê-e-sê-ba.
24Đêm ấy, CHÚA hiện ra cùng ông và
bảo, "Ta là Thượng Đế của Áp-ra-ham,
cha con. Đừng sợ vì ta ở cùng con. Ta sẽ
ban phước và cho con đông con cháu, vì
có đầy tớ ta là Áp-ra-ham." 25Vậy Y-sác
xây một bàn thờ và thờ lạy CHÚA tại
đó. Ông cũng cho dựng lều tại đây. Các
người đầy tớ ông đào một cái giếng.

26A-bi-mê-léc từ Ghê-ra đến thăm
Y-sác. Ông mang theo A-hu-giác, cố vấn
của mình và Phi-côn, tư lệnh quân đội.

27Y-sác hỏi họ, "Các ông đến thăm tôi
làm gì? Các ông đã ganh ghét và đuổi
tôi ra khỏi xứ các ông rồi mà."

28Họ đáp, "Bây giờ chúng tôi biết
CHÚA ở cùng anh. Chúng ta hãy thề
nguyền cùng nhau và lập ước giữa
chúng tôi và anh. 29Chúng tôi không
làm hại gì cho anh, nên anh cũng sẽ
không làm hại chúng tôi. Chúng tôi đối
xử tốt với anh và để anh đi ra bình yên.
Bây giờ CHÚA đã ban phước cho anh."

30Y-sác thết đãi họ, mọi người ăn
uống vui vẻ. 31Sáng sớm hôm sau họ
thề nguyện cùng nhau. Y-sác tiễn họ
lên đường rồi họ ra đi bình yên.

32Hôm đó các người đầy tớ đến báo
cáo về giếng họ đã đào, Họ báo, "Chúng
tôi đã thấy nước trong giếng." 33Cho

[a] **26:19 nước ngọt** Hay "một mạch nước ngầm."
[b] **26:20 Ê-séc** Nghĩa là "tranh giành" hay "cãi nhau."
[c] **26:21 Sít-na** Nghĩa là "ganh ghét" hay "thù địch."
[d] **26:22 Rê-hô-bốt** Nghĩa là "khoảng trống" hay "giao điểm."

nên Y-sác gọi giếng ấy là Si-ba[a] và thành đó gọi là Bê-e-sê-ba cho đến ngày nay.

Ê-sau cưới vợ

34Khi Ê-sau được 40 tuổi thì lấy hai vợ người Hê-tít tên là Giu-đít con của Bê-e-ri và Bát-sê-ma con của Ê-lôn. 35Hai nàng dâu đó làm phiền lòng Y-sác và Rê-be-ca không ít.

Gia-cốp gạt Y-sác

27 1Khi Y-sác về già thì mắt bị lòa, không còn thấy rõ. Một hôm ông gọi con trưởng là Ê-sau lại bảo, "Con ơi."

Ê-sau đáp, "Dạ."

2Y-sác bảo, "Cha nay già rồi không biết lúc nào qua đời. 3Con hãy lấy cung tên đi ra đồng săn thú làm thịt cho cha ăn. 4Con hãy chuẩn bị món ăn ngon mà cha thích, mang đến đây. Ăn xong, cha sẽ chúc phước cho con trước khi cha qua đời." 5Ê-sau liền ra đồng săn.

Khi Y-sác nói chuyện với Ê-sau thì Rê-be-ca nghe lén. 6Bà liền bảo con mình là Gia-cốp, "Nầy con, mẹ nghe cha con bảo Ê-sau, anh con, như sau 7'Hãy giết thú làm món gì ngon cho cha ăn rồi cha sẽ chúc phước cho con trước mặt Chúa trước khi cha qua đời.' 8Cho nên con hãy nghe mẹ và làm theo điều mẹ dặn. 9Hãy đi ra bầy bắt hai con dê con tốt nhất. Mẹ sẽ làm món ăn mà cha con thích. 10Rồi con sẽ mang vào cho cha con ăn để cha chúc phước cho con trước khi qua đời."

11Nhưng Gia-cốp đáp, "Anh con có nhiều lông còn da con mịn! 12Nếu cha sờ vào con, cha sẽ biết đây không phải Ê-sau, rồi không những cha sẽ không chúc phước cho con mà trái lại sẽ nguyền rủa, vì con phỉnh gạt cha."

13Rê-be-ca bảo Gia-cốp, "Nếu cha nguyền rủa con thì mẹ sẽ gánh chịu. Bây giờ con cứ làm theo lời mẹ, ra bắt dê đi."

14Vậy Gia-cốp đi ra bắt hai con dê mang vào cho mẹ rồi bà nấu món ăn đúng sở thích của Y-sác. 15Bà lấy áo tốt nhất của Ê-sau để ở trong nhà, mặc vào cho con thứ là Gia-cốp. 16Bà cũng lấy da dê quấn tay và cổ Gia-cốp; 17rồi đưa cho Gia-cốp thức ăn ngon và bánh mì bà mới làm.

18Gia-cốp bưng vào cho cha và nói, "Thưa cha."

Cha ông hỏi, "Cha đây, con. Con là đứa nào?"

19Gia-cốp thưa, "Con là Ê-sau, con trưởng nam của cha. Con đã làm điều cha dặn. Bây giờ xin cha hãy ngồi dậy ăn thịt mà con săn được cho cha, rồi cha sẽ chúc phước cho con."

20Nhưng Y-sác hỏi, "Sao con săn được thú nhanh vậy?"

Gia-cốp trả lời, "Dạ nhờ Chúa là Thượng Đế của cha phù hộ nên con săn được thú nhanh như vậy."

21Y-sác liền bảo Gia-cốp, "Con ơi, hãy lại gần đây cho cha sờ con để cha biết có đúng là Ê-sau, con cha hay không."

22Gia-cốp liền đến gần Y-sác. Y-sác sờ ông rồi nói, "Tiếng nói thì giống tiếng Gia-cốp mà tay thì lại giống tay Ê-sau." 23Y-sác không biết đó là Gia-cốp vì tay ông có lông giống như tay Ê-sau nên Y-sác chúc phước cho Gia-cốp.

24Y-sác hỏi, "Có quả thật con là Ê-sau không?"

Gia-cốp đáp, "Dạ phải."

Phúc lành dành cho Gia-cốp

25Y-sác bảo, "Con hãy mang món ăn lại cho cha ăn, rồi cha sẽ chúc phước cho con." Gia-cốp liền bưng thức ăn vào, rồi Y-sác ăn. Gia-cốp cũng mang rượu cho cha mình uống.

26Rồi Y-sác bảo, "Con hãy lại gần hôn cha đi." 27Gia-cốp liền lại gần hôn cha mình. Khi Y-sác ngửi mùi áo của Ê-sau liền chúc phước,

"Mùi của con ta như mùi của cánh
đồng được Chúa ban phước.
28 Nguyện Thượng Đế ban cho con
đủ mưa và đất đai phì nhiêu
để con tràn đầy ngũ cốc và rượu
mới.
29 Nguyện các nước sẽ phục vụ con và

[a] **26:33 Si-ba** Theo tiếng Hê-bơ-rơ nghĩa là "bảy" hay "lời thề."

các dân sẽ cúi lạy con.
Nguyện con cai quản các anh em
con và nguyện các con của mẹ
con cúi lạy con.

Nguyện kẻ nào nguyền rủa con sẽ
bị nguyền rủa,
kẻ nào chúc phước con sẽ được
phước."

Phúc lành dành cho Ê-sau

30Y-sác chúc phước cho Gia-cốp xong;
và vừa khi Gia-cốp bước ra, thì Ê-sau
từ đồng đi săn về. 31Ông chuẩn bị thức
ăn ngon mang vào cho Y-sác. Ông thưa,
"Xin mời cha dậy ăn món thịt rừng con
của cha đã giết được, rồi chúc phước
cho con."

32Y-sác hỏi, "Con là đứa nào vậy?"

Ê-sau đáp, "Con là Ê-sau con trưởng
nam của cha."

33Nghe vậy Y-sác giận run lên và hỏi,
"Thế thì đứa nào săn thú mang thức ăn
vào cho cha trước khi con vào đây? Cha
ăn và đã chúc phước cho nó rồi. Vậy nó
sẽ nhận được phước ấy."

34Ê-sau nghe vậy thì oà khóc cay
đắng. Ông thưa với cha, "Cha ơi, xin cha
chúc phước cho con nữa!"

35Nhưng Y-sác bảo, "Em con đã vào
đây phỉnh cha. Nó đã cướp phước lành
của con rồi."

36Ê-sau bảo, "Cái tên Gia-cốp của nó
là đúng lắm, vì nó đã phỉnh con hai lần
rồi. Nó đã phỉnh để cướp quyền trưởng
nam[a] của con, bây giờ lại lấy luôn phúc
lành của con nữa." Ê-sau tiếp, "Vậy bây
giờ cha không còn phước nào dành cho
con sao?"

37Y-sác trả lời, "Cha đã cho Gia-cốp
quyền cai trị trên con, mọi anh em nó
sẽ làm tôi cho nó. Ta giúp nó có đầy ngũ
cốc và rượu mới. Con ơi, cha đâu còn
phước nào nữa mà cho con."

38Nhưng Ê-sau năn nỉ, "Chẳng lẽ cha
không còn một phước nào sao? Cha ơi,
hãy chúc phước cho con nữa!" Rồi Ê-sau
lớn tiếng òa khóc thảm thiết.

39Y-sác bảo,

"Con sẽ sống xa vùng đất phì nhiêu,
xa mưa móc[b].
40 Con sẽ phải vất vả để sinh sống
và làm tôi cho em con.
Nhưng khi con vùng vẫy
thì con sẽ thoát khỏi ách
của em con."

41Từ đó Ê-sau rất ghét Gia-cốp vì lời
chúc phước của Y-sác cho. Ông tự nhủ,
"Cha mình sắp qua đời rồi, ta sẽ buồn bã.
Sau đó ta sẽ giết Gia-cốp."

42Rê-be-ca nghe ý định Ê-sau muốn
giết Gia-cốp nên cho gọi Gia-cốp vào
bảo, "Nầy con, anh con muốn tự an ủi
bằng cách giết con đó. 43Vậy bây giờ hãy
làm theo điều mẹ dặn. Anh của mẹ hiện
ở Cha-ran. Con hãy đi đến ở với cậu con
liền đi! 44Ở với cậu một thời gian cho
đến khi anh con nguôi giận. 45Lâu dần
anh con sẽ bớt giận, quên mất điều con
đã làm cho nó. Lúc đó mẹ sẽ sai một đầy
tớ mang con về. Mẹ không muốn mất
hai đứa con cùng một ngày."

46Sau đó Rê-be-ca bảo Y-sác, "Tôi
chán sống giữa mấy người đàn bà
Hê-tít lắm. Nếu Gia-cốp lấy một trong
mấy đứa con gái Hê-tít nầy làm vợ chắc
tôi chết mất."

Gia-cốp kiếm vợ

28 1Y-sác gọi Gia-cốp vào chúc
phước và dặn, "Con không được
lấy đàn bà Ca-na-an nào làm vợ. 2Hãy
đi đến nhà Bê-thu-ên, ông ngoại con
ở vùng tây bắc Mê-sô-bô-ta-mi, nơi
La-ban cậu con đang sống. Hãy lấy một
trong các con gái của cậu con làm vợ.
3Nguyện Thượng Đế Toàn Năng ban
phước, cho con nhiều con cái, và khiến
con trở thành một dám dân đông đảo,
4Nguyện Ngài ban cho con và dòng
dõi con phước lành của Áp-ra-ham, để
con sẽ làm chủ miền đất mà con đang

[a] **27:36 quyền trưởng nam** Theo phong tục thời bấy giờ lúc người cha qua đời thì con trai trưởng được lấy phân nửa tài sản của cha và làm chủ gia đình.

[b] **27:39 sống ... mưa móc** Hay "sống nhờ chất phì nhiêu và mưa móc."

ở tạm, đất mà Thượng Đế đã ban cho Áp-ra-ham."

5Vậy Y-sác sai Gia-cốp đến vùng tây bắc Mê-sô-bô-ta-mi, nơi La-ban, anh của Rê-be-ca sinh sống. Bê-thu-ên người A-ram là cha của La-ban và Rê-be-ca. Rê-be-ca là mẹ của Gia-cốp và Ê-sau.

6Ê-sau biết Y-sác đã chúc phước và bảo Gia-cốp đi sang vùng tây bắc Mê-sô-bô-ta-mi để tìm vợ. 7Ê-sau cũng biết Y-sác dặn Gia-cốp không được lấy con gái Ca-na-an làm vợ, và Gia-cốp đã vâng theo lời cha mẹ đi sang vùng đó. 8Nên Ê-sau biết Y-sác, cha mình, không thích các con mình lấy gái Ca-na-an. 9Tuy Ê-sau đã có vợ nhưng ông đi đến Ích-ma-ên, con của Áp-ra-ham lấy Ma-ha-lát, con gái Ích-ma-ên làm vợ. Ma-ha-lát là chị của Nê-bai-ốt.

Chiêm bao của Gia-cốp ở Bê-tên

10Gia-cốp rời Bê-e-sê-ba lên đường sang Cha-ran. 11Đến một nơi kia, ông ngủ đêm vì mặt trời đã lặn. Ông tìm một tảng đá làm gối đầu để ngủ. 12Gia-cốp nằm chiêm bao thấy một cái thang từ đất bắc lên đến tận trời, và thấy các thiên sứ của Thượng Đế lên xuống trên thang. 13Gia-cốp cũng thấy Chúa đứng trên đầu thang bảo rằng, "Ta là Chúa, Thượng Đế của Áp-ra-ham, ông nội con, và là Thượng Đế của Y-sác. Ta sẽ cho con và dòng dõi con đất mà con hiện đang nằm ngủ. 14Dòng dõi con sẽ đông như bụi đất. Chúng sẽ lan tràn ra từ tây sang đông, từ bắc đến nam. Các gia tộc trên đất sẽ nhờ dòng dõi con mà được phước.

15Ta sẽ ở cùng con, phù hộ con bất cứ nơi nào con đi và sẽ mang con về xứ nầy. Ta sẽ không rời bỏ con cho đến khi ta đã thực hiện xong lời hứa với con."

16Gia-cốp thức giấc nói, "Nơi đây thật có Chúa mà tôi không biết."

17Ông đâm ra sợ hãi và tự nhủ, "Chỗ nầy thật đáng sợ! Đúng là nhà của Thượng Đế và là cửa thiên đàng."

18Sáng sớm hôm sau Gia-cốp thức dậy, lấy tảng đá mình đã tựa đầu để ngủ dựng ngược lên rồi đổ dầu ô-liu trên đó. 19Trước kia thành ấy tên Lu-xơ, nhưng Gia-cốp đặt tên là Bê-tên[a].

20Rồi Gia-cốp khấn hứa, "Nguyện cầu Thượng Đế ở cùng và phù hộ con trong chuyến đi nầy. Cầu xin Ngài cho con đủ ăn đủ mặc, 21dẫn con trở về bình yên nơi nhà cha con. Nếu Chúa thực hiện mọi điều đó thì Ngài sẽ là Thượng Đế con. 22Tảng đá mà con dựng lên đây sẽ là nhà của Thượng Đế. Con sẽ dâng lên Ngài một phần mười những gì Ngài ban cho con."

Gia-cốp gặp Ra-chên

29 1Gia-cốp tiếp tục cuộc hành trình và đến xứ các dân miền đông. 2Ông nhìn thì thấy một cái giếng giữa đồng, gần đó có ba bầy chiên đang nằm nghỉ vì chúng uống nước giếng đó. Trên miệng giếng có một tảng đá lớn chặn lại. 3Khi các con chiên đã tụ tập đông đủ thì các chú chăn chiên lăn tảng đá đi cho chiên uống nước, xong rồi họ lăn tảng đá đậy miệng giếng lại.

4Gia-cốp hỏi mấy chú chăn chiên, "Các anh em từ đâu đến vậy?"

Họ đáp, "Chúng tôi từ Cha-ran đến."

5Gia-cốp tiếp, "Mấy anh em có biết La-ban, cháu Na-ho không?"

Họ trả lời, "Chúng tôi biết."

6Gia-cốp hỏi thêm, "Ông ta có mạnh giỏi không?"

Họ đáp, "Ông ta mạnh. Ra-chên, con gái của ông ta, đang dắt bầy chiên đi đến kia kìa!"

7Gia-cốp hỏi, "Nhưng bây giờ là giữa trưa, chưa phải lúc gom chiên lại để nghỉ đêm cho nên các anh hãy cho chiên uống nước rồi thả ra đồng lại đi."

8Nhưng họ đáp, "Chúng tôi không làm như thế được. Chỉ khi chiên đến đông đủ, chúng tôi mới lăn tảng đá chặn miệng giếng rồi cho chiên uống nước."

9Trong khi Gia-cốp đang nói chuyện với mấy chú chăn chiên thì Ra-chên dắt bầy chiên của cha mình đến, vì nhiệm vụ của cô là chăn giữ chiên. 10Khi thấy

[a] **28:19 Bê-tên** Một thị trấn trong Ít-ra-en, có nghĩa là "nhà của Thượng Đế."

Ra-chên, con gái La-ban, cùng bầy chiên của ông, Gia-cốp bước đến lăn tảng đá chặn miệng giếng để cho chiên của La-ban uống nước. La-ban là anh của Rê-be-ca, mẹ Gia-cốp. 11Rồi Gia-cốp hôn Ra-chên và khóc. 12Ông cho nàng biết mình thuộc gia tộc nàng, và là con của Rê-be-ca. Ra-chên vội chạy về báo tin cho cha mình hay.

13Khi La-ban nghe tin con của em gái mình là Gia-cốp thì liền chạy ra gặp. La-ban ôm hôn Gia-cốp, đưa về nhà. Gia-cốp thuật lại mọi chuyện.

14La-ban bảo, "Cháu là thân nhân ruột thịt của cậu." Rồi Gia-cốp ở lại đó một tháng.

Gia-cốp bị gạt

15Sau đó La-ban bảo Gia-cốp, "Cháu là thân nhân của cậu nhưng làm việc cho cậu mà không trả thù lao thì không phải lẽ. Cháu muốn cậu trả thù lao cho cháu như thế nào?"

16Số là La-ban có hai cô con gái. Cô chị tên Lê-a, cô em tên Ra-chên.

17Mắt Lê-a yếu[a] nhưng Ra-chên lại đẹp toàn diện. 18Gia-cốp yêu Ra-chên nên bảo La-ban, "Xin cho cháu được lấy Ra-chên, con gái của cậu. Rồi cháu sẽ làm việc cho cậu trong bảy năm."

19La-ban đáp, "Thà nó lấy cháu còn hơn lấy người khác. Thôi được, cháu ở đây với cậu."

20Vậy Gia-cốp làm việc cho La-ban bảy năm để cưới Ra-chên. Nhưng vì quá yêu Ra-chên nên ông xem bảy năm như vài ba ngày.

21Sau bảy năm, Gia-cốp bảo La-ban, "Xin cậu gả Ra-chên cho cháu. Thời hạn cháu làm việc cho cậu đã hết rồi."

22La-ban liền làm tiệc thết đãi mọi người ở đó. 23Đêm ấy, ông đưa Lê-a đến cho Gia-cốp, rồi hai người ân ái cùng nhau. 24(La-ban cũng đưa đứa nữ tì là Xinh-ba đến để hầu con gái mình.) 25Sáng hôm sau khi Gia-cốp biết mình đã ăn nằm với Lê-a liền hỏi La-ban, "Tại sao cậu đối xử với cháu thế nầy? Cháu vất vả làm việc cho cậu để cưới Ra-chên. Tại sao cậu lại gạt cháu?"

26La-ban giải thích, "Tục lệ xứ nầy là gả chị trước rồi mới gả em sau. 27Thôi cháu cứ sống hết tuần trăng mật với Lê-a đi rồi cậu sẽ đưa Ra-chên cho cháu làm vợ. Nhưng cháu phải làm việc cho cậu thêm bảy năm nữa."

28Vậy Gia-cốp sống suốt tuần trăng mật với Lê-a. Rồi La-ban gả tiếp Ra-chên cho Gia-cốp. 29(La-ban cũng đưa đứa nữ tì tên Bi-la để hầu hạ Ra-chên, con gái mình.) 30Gia-cốp ăn nằm với Ra-chên. Gia-cốp yêu Ra-chên hơn Lê-a. Rồi ông phục vụ tiếp cho La-ban thêm bảy năm nữa.

Gia đình Gia-cốp gia tăng

31Khi Chúa thấy Gia-cốp yêu Ra-chên hơn Lê-a thì Ngài cho Lê-a có con, còn Ra-chên thì không con.

32Lê-a mang thai và sinh một trai đặt tên là Ru-bên[b] vì nàng nói, "Chúa đã trông thấy nỗi sầu khổ tôi. Bây giờ chắc hẳn chồng tôi sẽ yêu tôi."

33Lê-a lại mang thai và sinh ra một trai nữa đặt tên là Xi-mê-ôn[c] và bảo, "Chúa đã nghe rằng tôi không được chồng yêu nên ban cho tôi đứa con trai nầy."

34Lê-a lại mang thai và sinh ra một con trai nữa đặt tên là Lê-vi[d] và bảo, "Bây giờ chắc hẳn chồng sẽ gần gũi tôi vì tôi đã sinh cho chàng ba con trai."

35Lê-a sinh ra một trai nữa đặt tên là Giu-đa[e] vì nàng bảo, "Bây giờ tôi sẽ ca ngợi Chúa." Sau đó nàng không sinh sản thêm nữa.

30 1Ra-chên thấy mình không sinh con được cho Gia-cốp thì ganh tức với chị là Lê-a. Nàng bảo Gia-cốp, "Cho em sinh con nếu không em chết!"

2Gia-cốp nổi giận cùng nàng và đáp, "Em tưởng anh là Trời hay sao mà làm được chuyện ấy? Ngài là Đấng làm cho em không sinh con được."

[a] ***29:17*** **Mắt Lê-a yếu** Một cách nói khéo cho thấy Lê-a không đẹp.

[b] ***29:32*** **Ru-bên** Từ ngữ nầy theo tiếng Hê-bơ-rơ nghĩa là "Nầy, nó là con trai."

[c] ***29:33*** **Xi-mê-ôn** Nghĩa là "Ngài nghe."

[d] ***29:34*** **Lê-vi** Nghĩa là "đi theo" hay "gần gũi."

[e] ***29:35*** **Giu-đa** Nghĩa là "Ngài được ca ngợi."

3Nên Ra-chên bảo, "Thôi, con nữ tì
em là Bi-la đây, anh hãy đến với nó để
nó sinh con giùm em[a]. Như thế để em
có con nối dòng."
4Vậy Ra-chên trao Bi-la, nữ tì của
mình, cho Gia-cốp làm vợ. Ông ăn nằm
với nàng. 5Nàng mang thai sinh ra một
trai cho Gia-cốp.
6Ra-chên bảo, "Thượng Đế nhận
thấy tôi vô tội. Ngài đã nghe lời khẩn
cầu tôi và cho tôi một trai," nên nàng
đặt tên nó là Đan[b].
7Bi-la mang thai nữa và sinh ra đứa
trai thứ nhì cho Gia-cốp. 8Ra-chên bảo,
"Tôi đã tranh giành với chị tôi và thắng."
Cho nên nàng đặt tên nó là Nép-ta-li[c].
9Lê-a thấy mình không sinh con
thêm nữa, nên đưa nữ tì là Xinh-ba
cho Gia-cốp làm vợ. 10Khi Xinh-ba sinh
con trai 11Lê-a nói, "Tôi rất may mắn,"
nên nàng đặt tên nó là Gát[d]. 12Xinh-ba
sinh thêm một con trai nữa. 13Lê-a bảo,
"Tôi rất sung sướng! Bây giờ mọi người
đàn bà sẽ cho tôi là hạnh phúc." Vì vậy,
nàng đặt tên nó là A-se[e].
14Trong mùa gặt lúa mì, Ru-bên đi ra
đồng lượm được những củ ngải sâm[f]
mang về cho mẹ mình là Lê-a. Nhưng
Ra-chên bảo Lê-a, "Chị làm ơn cho em
xin củ ngải sâm con chị mang về đó."
15Lê-a đáp, "Dì đã cướp chồng tôi mà
bây giờ còn đòi lấy luôn củ ngải sâm
của con tôi nữa sao?"
Nhưng Ra-chên đáp, "Nếu chị cho
em mấy củ ngải sâm của con chị thì
đêm nay chị có thể ngủ với Gia-cốp."
16Chiều tối đó khi Gia-cốp từ đồng về,
Lê-a đi ra đón và nói, "Anh phải đến với
em đêm nay vì em đã trả giá bằng các
củ ngải sâm của con em rồi." Cho nên
Gia-cốp đến với nàng đêm ấy.
17Thượng Đế đáp lời khẩn nguyện
của Lê-a, nên nàng thụ thai nữa và
sinh ra con trai thứ năm. 18Nàng nói,
"Thượng Đế đã trả công cho tôi, vì tôi đã
trao đứa nữ tì cho chồng tôi." Nên nàng
đặt tên nó là Y-xa-ca[g].
19Lê-a lại thụ thai và sinh ra con trai
thứ sáu. 20Nàng bảo, "Thượng Đế đã
ban cho tôi một món quà quí giá. Bây
giờ Gia-cốp sẽ nể tôi vì tôi đã sinh cho
chàng sáu con trai," cho nên nàng đặt
tên nó là Xê-bu-lôn[h].
21Sau đó Lê-a sinh ra một con gái đặt
tên là Đi-na.
22Rồi Thượng Đế nhớ lại Ra-chên,
đáp lời khẩn nguyện của nàng và cho
nàng sinh sản. 23Khi nàng thụ thai và
sinh ra một trai nàng bảo, "Chúa đã cất
bỏ sự sỉ nhục cho tôi," 24nên nàng đặt
tên nó là Giô-xép[i]. Ra-chên bảo, "Tôi
mong Chúa ban cho tôi thêm một con
nữa."

Gia-cốp gạt La-ban

25Sau khi Giô-xép ra đời, Gia-cốp bảo
La-ban, "Xin cậu cho cháu trở về gia
đình và xứ sở của cháu. 26Xin trao lại
vợ con của cháu để cháu ra đi. Cháu đã
làm việc cho cậu để có được vợ con. Cậu
cũng biết cháu phục vụ cậu hết lòng."
27La-ban trả lời, "Nếu cậu đã làm
cháu vừa lòng thì hãy ở lại. Cậu biết[j] là
Chúa đã ban phước cho cậu nhiều nhờ
cháu. 28Bây giờ hãy cho cậu biết phải trả
cháu bao nhiêu."
29Gia-cốp đáp, "Cậu biết cháu đã
phục vụ cậu hết lòng cho nên bầy gia
súc của cậu đã gia tăng nhiều trong
thời gian được cháu chăm sóc. 30Trước
khi cháu đến, cậu chẳng có bao nhiêu,
nhưng nay cậu có rất nhiều. Mỗi khi
cháu giúp gì cho cậu thì Chúa ban
phước cho cậu. Nhưng bao giờ thì cháu
mới giúp được cho gia đình mình?"

[a] 30:3 để nó sinh con giùm em Nguyên văn, "nó sinh con trên đầu gối của em và nhờ đó em sẽ có con qua nó."
[b] 30:6 Đan Nghĩa là "quyết định" hay "phán đoán."
[c] 30:8 Nép-ta-li Nghĩa là "cuộc tranh giành."
[d] 30:11 Gát Nghĩa là "may mắn."
[e] 30:13 A-se Nghĩa là "diễm phúc" hay "hạnh phúc."
[f] 30:14 ngải sâm Đây là một loại cây thấp, có củ giống hình người, tương tự như củ sâm, và trái nhỏ. Người xưa tin rằng ăn trái nầy sẽ sinh đẻ nhiều.
[g] 30:18 Y-xa-ca Nghĩa là "phần thưởng" hay "lương bổng."
[h] 30:20 Xê-bu-lôn Nghĩa là "ca ngợi" hay "danh dự."
[i] 30:24 Giô-xép Nghĩa là "thêm vào."
[j] 30:27 biết Hay "đoán," cũng có nghĩa là "có linh cảm."

31La-ban hỏi, "Vậy cậu phải cho cháu
cái gì?"

Gia-cốp đáp, "Cháu không cần cậu
cho gì cả. Cậu chỉ cần làm điều nầy thì
cháu sẽ trở về chăn bầy gia súc của cậu.
32Hôm nay, xin cho phép cháu đi xem
các bầy gia súc của cậu. Hễ con chiên
nào lấm chấm, có đốm, hay đen tuyền,
hoặc những con dê nào lấm chấm, có
đốm thì cháu xin. Đó là thù lao của
cháu. 33Trong tương lai cậu sẽ rất dễ
thấy cháu có lương thiện hay không.
Khi cậu soát các bầy gia súc của cháu
mà thấy con nào không có lấm chấm, có
đốm, hay chiên con nào không phải đen
tuyền là cậu biết ngay cháu đã ăn cắp!"

34La-ban đáp, "Đồng ý! Chúng ta sẽ
làm theo như cháu yêu cầu." 35Nhưng
hôm đó La-ban để riêng tất cả các con
dê đực lấm chấm và có đốm, các con dê
cái lấm chấm, có đốm (tức những con
có đốm trắng) cùng các con chiên đen
tuyền. Ông bảo các con trai mình canh
giữ các con ấy. 36Rồi ông mang cả đoàn
gia súc đó đến một nơi xa khỏi Gia-cốp
khoảng ba ngày đường. Gia-cốp chăn
các gia súc còn lại.

37Gia-cốp chặt các cành cây bạch
dương, cây hạnh nhân và cây bồ đào,
đem lột vỏ ngoài để lộ ruột có sọc trắng
ra. 38Rồi ông đặt các nhánh cây ấy trước
mặt các gia súc chỗ máng uống nước.
Khi đến uống nước thì chúng nó giao
hợp ở đó. 39Các gia súc giao hợp nhau
trước các nhánh cây có sọc trắng cho
nên những con sinh ra đều có sọc, có
đốm và lấm chấm.

40Gia-cốp để riêng các gia súc mới
đẻ khỏi các con khác và cho chúng
nó đối diện các gia súc có sọc hay đen
trong bầy của La-ban. Gia-cốp để các
gia súc đó riêng khỏi các gia súc của
La-ban. 41Khi các gia súc mạnh khỏe
trong bầy giao hợp nhau thì Gia-cốp
để các nhánh cây đã lột vỏ trước mắt
chúng, để chúng giao hợp nhau gần các
nhánh cây. 42Nhưng khi các gia súc ốm
yếu giao hợp nhau thì Gia-cốp không
để các nhánh cây ở đó. Cho nên những
con sinh ra từ các gia súc ốm yếu thì
thuộc về La-ban, những con sinh ra từ
các gia súc mạnh khoẻ thì thuộc Gia-
cốp. 43Nhờ vậy mà Gia-cốp trở nên giàu
có. Ông có rất nhiều bầy gia súc, đông
tôi trai tớ gái, lạc đà và lừa.

Gia-cốp chạy trốn

31 1Một hôm Gia-cốp nghe lén các
con trai La-ban nói chuyện nhau
rằng, "Gia-cốp đoạt hết tài sản của cha
chúng ta và nhờ đó mà nó trở nên giàu
có." 2Gia-cốp cũng để ý thấy La-ban
không thân thiện với mình như trước
nữa. 3Chúa bảo Gia-cốp, "Con hãy đi trở
về xứ tổ tiên con, nơi con sinh ra. Ta sẽ
ở cùng con."

4Nên Gia-cốp bảo Ra-chên và Lê-a
gặp mình ở ngoài đồng, nơi ông chăn
bầy. 5Ông bảo họ, "Anh thấy cha các
em không còn thân thiện với anh như
trước nữa, nhưng Thượng Đế vẫn phù
hộ anh. 6Hai em biết anh đã phục vụ
cha các em hết lòng, 7thế mà ông ấy đã
thay đổi tiền công của anh mười lần.
Nhưng Thượng Đế không cho phép ông
ta hại anh."

8Khi La-ban bảo, "Anh hãy bắt
những gia súc có đốm để làm thù lao,"
thì những gia súc sinh ra đều có đốm.
Nhưng khi ông ta bảo, "Anh hãy bắt
những gia súc có sọc để thay tiền công,"
thì các gia súc sinh ra đều có sọc. 9Như
thế Thượng Đế đã bắt các gia súc của
cha các em đưa cho anh.

10Trong mùa các gia súc giao hợp,
anh nằm chiêm bao thấy các con dê đực
giao hợp đều có sọc, có đốm và có vết.
11Thiên sứ của Thượng Đế nói với anh
trong mộng rằng, "Gia-cốp ơi!"

Anh trả lời, "Dạ con đây!"

12Thiên sứ bảo, "Xem đây! Chỉ có các
con dê đực có sọc, có đốm và có vết đang
giao hợp mà thôi. Ta đã thấy những
chuyện không tốt La-ban làm cho con.
13Ta là Thượng Đế đã hiện ra cùng con
tại Bê-tên nơi con đã đổ dầu ô-liu lên
tảng đá mà con đã dựng ngược đầu lên,
và là nơi con khấn hứa cùng ta. Bây giờ
ta muốn con rời nơi đây, trở về nơi chôn
nhau cắt rốn của con."

14Ra-chên và Lê-a trả lời, "Nếu chúng
em ở lại đây, chúng em sẽ chẳng nhận

được gì trong nhà cả. 15Cha chúng em
đã đối với chúng em như người dưng.
Cha chúng em đã bán đứng chúng
em, rồi xài hết tiền anh trả cho ông
ấy. 16Cho nên Thượng Đế đã lấy hết tài
sản của cha chúng em cho nên bây giờ
tài sản đó thuộc chúng ta và con cháu
chúng ta. Vậy anh cứ việc làm theo điều
Thượng Đế dặn bảo."

17Thế rồi Gia-cốp đỡ các vợ con lên
lưng lạc đà, 18và lên đường về với Y-sác,
cha mình trong xứ Ca-na-an. Gia-cốp
cho các bầy gia súc của mình đi trước.
Ông mang theo tất cả những gì ông tạo
ra được trong khi sống ở vùng Tây Bắc
Mê-sô-bô-ta-mi.

19Trong khi La-ban bận đi hớt lông
chiên thì Ra-chên ăn cắp những tượng
chạm của cha mình.

20Gia-cốp phỉnh La-ban người A-ram
không cho ông biết mình ra đi. 21Gia-
cốp và gia đình vội vàng ra đi, băng
qua sông Ơ-phơ-rát và đi về hướng núi
Ghi-lê-át.

22Ba ngày sau La-ban hay tin Gia-cốp
đã bỏ trốn, 23liền tập họp gia nhân lại
đuổi theo. Sau bảy ngày thì đuổi kịp
họ trong vùng núi Ghi-lê-át. 24Đêm ấy
Thượng Đế hiện ra cùng La-ban người
A-ram trong chiêm bao dặn rằng, "Con
hãy cẩn thận! Dù lời lành hay dữ chớ
nói gì đụng đến Gia-cốp hết."

Lục soát tìm tượng chạm

25Vậy La-ban đuổi kịp Gia-cốp. Lúc đó
Gia-cốp đang dựng trại trong vùng núi,
còn La-ban và gia nhân đóng trại trong
núi Ghi-lê-át.

26La-ban hỏi Gia-cốp, "Cháu làm
chuyện gì vậy? Cháu gạt cậu, mang các
con gái cậu đi như thể tù binh. 27Tại
sao cháu phỉnh cậu mà lén ra đi như
vậy? Sao không cho cậu hay để cậu vui
mừng tiễn cháu ra đi có đờn hát, trống
cơm và đờn cầm? 28Cháu cũng không
cho cậu có dịp hôn từ giã các cháu và
con gái của cậu nữa. Cháu làm chuyện
nầy thật quá ngu xuẩn! 29Cậu có quyền
hại cháu nhưng đêm qua Thượng Đế
của cha cháu đã hiện ra và dặn cậu chớ
nói với cháu lời lành hay dữ. 30Cậu biết
cháu muốn trở về quê nhà nhưng tại
sao cháu lại ăn cắp các tượng thần của
cậu?"

31Gia-cốp đáp với La-ban, "Sở dĩ cháu
ra đi mà không cho cậu hay vì cháu sợ
cậu bắt lại mấy đứa con gái của cậu.
32Bây giờ đây nếu cậu tìm được ai ăn
cắp các tượng thần của cậu thì người
đó phải chết! Gia nhân của cậu đây sẽ
là nhân chứng. Cậu cứ việc tìm những
gì thuộc về cậu và lấy lại đi." (Gia-cốp
không biết rằng Ra-chên đã ăn cắp các
tượng thần của La-ban.)

33Cho nên La-ban lục soát trong lều
của Gia-cốp, lều của Lê-a, lều của hai
đứa nữ tì nhưng không thấy các tượng
chạm. Khi ra khỏi lều Lê-a thì ông đi
vào lều của Ra-chên. 34Ra-chên giấu
các tượng chạm bên dưới yên lạc đà rồi
ngồi lên trên. La-ban lục soát khắp lều
nhưng không thấy.

35Ra-chên thưa với cha mình, "Cha
ơi, xin đừng giận con. Con không đứng
dậy chào cha được vì con đang có kinh
nguyệt." La-ban lục soát hết trại vẫn
không tìm ra tượng chạm.

36Gia-cốp liền nổi giận hỏi, "Cháu
đã làm điều gì quấy? Cháu phạm luật
gì mà cậu đuổi theo cháu? 37Cậu đã lục
soát mọi tài sản cháu mà không tìm
được món nào thuộc về cậu. Nếu cậu
tìm được thì trình ra cho mọi người
thấy đi. Đưa ra trước mặt gia nhân cậu
và gia nhân cháu để họ xem ai phải ai
quấy. 38Cháu đã làm việc cho cậu suốt
hai mươi năm nay, trong thời gian đó
không hề có một con chiên hay con dê
cái nào sảo thai, cháu không hề ăn một
con chiên hay dê đực nào trong bầy của
cậu. 39Khi có gia súc nào bị thú dữ xé
ăn, cháu không thèm mang đến cho
cậu xem mà bắt gia súc của cháu thế
vào. Cậu đã bắt cháu phải đền những
gia súc nào bị đánh cắp ban ngày hay
ban đêm. 40Ban ngày cháu giang nắng
mệt lả, buổi tối cháu chịu dầm sương
lạnh, không ngủ được. 41Cháu làm
việc cực khổ cho cậu như làm tôi mọi
trong suốt hai mươi năm. Mười bốn
năm đầu để cưới hai cô con gái của
cậu, sáu năm sau để lấy bầy gia súc của

cậu. Thế mà trong thời gian ấy, cậu đã
mười lần thay đổi tiền công của cháu.
42Nhưng Thượng Đế của cha cháu tức
Thượng Đế của Áp-ra-ham, Thượng Đế
đáng kính sợ của Y-sác đã phù hộ cháu.
Nếu không cậu đã đuổi cháu đi hai tay
không rồi. Ngài thấy nỗi khổ và công
việc nhọc nhằn của cháu nên hôm qua
Ngài đã chỉnh cậu."

Gia-cốp và La-ban kết ước

43La-ban đáp, "Mấy cô gái nầy là con của
cậu. Con cái chúng nó là cháu của cậu.
Các bầy gia súc nầy là của cậu. Những
gì cháu thấy đều là của cậu hết, nhưng
cậu sẽ không làm gì để giữ lại các con
cái và cháu của cậu cả. 44Thôi bây giờ
chúng mình hãy lập giao ước với nhau.
Hãy dựng một đống đá để làm chứng về
giao ước giữa chúng ta."

45Vậy Gia-cốp lấy một tảng đá lớn
dựng đầu lên. 46Ông bảo gia nhân gom
đá lại chất lên thành một đống, rồi họ
ăn uống cạnh đống đá. 47La-ban gọi
chỗ đó là Giê-ga-xa-ha-đu-tha[a], còn
Gia-cốp gọi chỗ đó là Ga-lít[b].

48La-ban bảo Gia-cốp, "Đống đá nầy
sẽ nhắc chúng ta nhớ đến giao ước với
nhau." Vì thế mà chỗ đó gọi là Ga-lít.

49Chỗ đó cũng gọi là Mích-ba[c] vì
La-ban bảo, "Nguyện CHÚA canh giữ
chúng ta trong khi chúng ta chia tay
nhau.

50Nên nhớ rằng Thượng Đế là nhân
chứng của chúng ta, nếu không có ai
khác quanh chúng ta. Ngài sẽ biết nếu
cháu làm hại các con gái cậu hay lấy
đàn bà khác làm vợ. 51Đây là đống đá
cậu đã chất lên, và đây cũng là tảng đá
cậu dựng lên. 52Đống đá nầy và tảng
đá dựng đầu nầy sẽ nhắc nhở chúng ta
về giao ước giữa hai chúng ta. Cậu sẽ
không đi quá đống đá nầy để hại cháu,
còn cháu cũng sẽ không đi qua phía cậu
để hại cậu. 53Nguyện Thượng Đế của
Áp-ra-ham là Thượng Đế của Na-ho và
Thượng Đế đáng kính sợ của các tổ phụ
họ trừng phạt chúng ta nếu một trong
hai chúng ta phá giao ước nầy."

Gia-cốp liền kết ước, nhân danh
Thượng Đế mà cha mình là Y-sác thờ
phụng. 54Rồi Gia-cốp giết một gia súc
dâng lên làm của lễ trên hòn núi và
mời các thân nhân dự bữa ăn. Sau khi
ăn xong, họ nghỉ đêm trên núi. 55Sáng
sớm hôm sau, La-ban hôn từ biệt các
cháu và con gái mình, chúc phước cho
rồi lên đường trở về nhà.

Gia-cốp chuẩn bị gặp Ê-sau

32 1Đang khi Gia-cốp đi đường thì
các thiên sứ của Thượng Đế đón
ông. 2Nhìn thấy họ ông thốt lên, "Chao
ôi, đây là doanh trại của Thượng Đế!"
Nên ông gọi chỗ đó là Ma-ha-na-im[d].

3Ê-sau, anh Gia-cốp, đang sống trong
vùng gọi là Sê-ia thuộc xứ Ê-đôm. Gia-
cốp cho người nhắn với Ê-sau 4rằng,
"Hãy thưa với Ê-sau, chủ tôi, như sau:
'Gia-cốp, kẻ tôi tớ ông, nói thế nầy: Tôi
đã sống với La-ban từ lâu cho đến bây
giờ. 5Tôi có gia súc, lừa, bầy vật, tôi trai
tớ gái. Tôi nhờ người nhắn tin nầy cho
ông để ông tiếp nhận chúng tôi.'"

6Các người đưa tin trở về cùng Gia-
cốp và trình, "Chúng tôi đã đi đến gặp
anh ông là Ê-sau. Ông ta cùng bốn trăm
gia nhân đang đi đến gặp ông đó."

7Gia-cốp đâm ra sợ hãi và vô cùng lo
âu. Ông chia gia nhân và tất cả các bầy
gia súc và lạc đà ra hai nhóm. 8Gia-cốp
tự nghĩ, "Nếu Ê-sau tiêu diệt một nhóm
thì nhóm kia có thể chạy thoát được."

9Rồi Gia-cốp khẩn nguyện, "Lạy
CHÚA của ông nội con là Áp-ra-ham!
Thượng Đế của cha con là Y-sác ơi!
CHÚA ơi! Ngài đã bảo con trở về xứ sở
và gia đình con. Ngài hứa rằng Ngài sẽ
hậu đãi con. 10Con không xứng đáng
gì với lòng nhân từ và ân huệ dồi dào
mà Ngài đã ban cho con. Lần đầu tiên
khi băng qua sông Giô-đanh, con chỉ có
cây gậy, nhưng nay con có cả hai đoàn
người. 11Xin cứu con khỏi Ê-sau, anh
con. Con sợ rằng anh ấy sẽ đến giết tất

[a] **31:47 Giê-ga-xa-ha-đu-tha** Nghĩa là "đống đá giao ước" trong tiếng A-ram.
[b] **31:47 Ga-lít** Một tên khác của "Ghi-lê-át." Theo tiếng Hê-bơ-rơ nghĩa là "đống đá giao ước."
[c] **31:49 Mích-ba** Nghĩa là "nơi trông chừng."
[d] **32:2 Ma-ha-na-im** Nghĩa là "hai doanh trại."

cả chúng con, giết luôn cả vợ con của con. 12Ngài đã bảo con, 'Ta sẽ hậu đãi con và khiến con cháu con đông như cát bãi biển, không thể đếm được.'"

13Gia-cốp ở đó suốt đêm chuẩn bị một món quà cho Ê-sau từ tài sản mình: 14Hai trăm dê cái, hai mươi dê đực, hai trăm chiên cái, hai mươi chiên đực, 15ba mươi lạc đà mẹ luôn lạc đà con, bốn mươi bò cái, mười bò đực, hai mươi lừa cái, mười lừa đực. 16Gia-cốp giao mỗi bầy vật cho một đầy tớ giữ và bảo chúng, "Hãy đi trước ta và giữ khoảng cách giữa mỗi bầy." 17Gia-cốp truyền lệnh cho họ. Ông dặn đứa đầy tớ của bầy gia súc đầu tiên, "Nếu Ê-sau, anh ta sẽ đến hỏi con, 'Anh là đầy tớ của ai? Anh đang đi đâu vậy, còn những gia súc nầy là của ai?' 18Thì hãy đáp với người, 'Các gia súc là của Gia-cốp, kẻ tôi tớ ông. Người bảo con mang các gia súc nầy đến biếu ông, Ê-sau, chủ chúng con. Người đang đến sau chúng con đây.'"

19Gia-cốp cũng dặn như thế với người đầy tớ thứ nhì, thứ ba và tất cả các đầy tớ khác. Ông bảo, "Hễ gặp Ê-sau thì nói y như vậy. 20Hãy nói rằng, 'Gia-cốp, kẻ tôi tớ ông đang đi sau chúng con đây.'"

Vì Gia-cốp nghĩ, "Nếu ta gởi các món quà nầy đi trước, chắc Ê-sau sẽ tha thứ cho ta. Rồi khi ta gặp, anh ấy sẽ chấp nhận ta." 21Nên Gia-cốp gửi các quà đó đi trước, còn mình thì ở lại trại đêm ấy.

22Đang đêm Gia-cốp đứng dậy băng qua sông Gia-bốc, mang theo hai vợ mình, hai nữ tì và mười một con trai. 23Ông cho gia đình và tài sản mình qua sông.

Gia-cốp vật lộn cùng Thượng Đế

24Còn ông thì ở lại một mình. Có một người đến vật lộn với ông cho đến gần sáng. 25Khi người đó thấy mình không thắng nổi, thì thoi vào mông Gia-cốp làm trẹo gân.

26Người đó bảo Gia-cốp, "Thôi để ta đi. Mặt trời sắp mọc rồi."

Nhưng Gia-cốp bảo, "Ông chúc phước cho tôi thì tôi mới cho ông đi."

27Người đó hỏi, "Anh tên gì?"

Ông đáp, "Gia-cốp."

28Người đó tiếp, "Tên anh sẽ không còn là Gia-cốp nữa mà từ nay sẽ là Ít-ra-en[a] vì con đã vật lộn với Thượng Đế và người ta mà anh đều thắng cả."

29Gia-cốp liền hỏi người ấy, "Tên ông là gì?"

Nhưng người ấy đáp, "Anh hỏi tên ta làm gì?" Rồi người chúc phước cho Gia-cốp tại đó.

30Gia-cốp gọi nơi đó là Phê-ni-ên[b] vì ông nói rằng, "Tôi đã gặp Thượng Đế mặt đối mặt mà mạng sống tôi vẫn còn toàn vẹn." 31Khi ông rời nơi ấy thì mặt trời đã mọc. Ông đi khập khiễng, vì chân bị trẹo gân. 32Cho nên ngày nay người Ít-ra-en không ăn bắp thịt nơi mông của gia súc vì đó là chỗ trong thân thể của Gia-cốp bị thoi.

Gia-cốp và Ê-sau gặp nhau

33 1Gia-cốp ngước lên thấy Ê-sau cùng bốn trăm người đang đi đến. Ông vội chia con cái ra cho Lê-a, Ra-chên và hai người nữ tì. 2Gia-cốp cho hai người nữ tì và con cái họ đi trước, tiếp đến Lê-a và con cái nàng, rồi sau cùng là Ra-chên và Giô-xép.

3Còn chính Gia-cốp đi trước tiên và vừa đi vừa cúi lạy sát đất bảy lần cho đến khi gặp anh mình.

4Nhưng Ê-sau chạy đến gặp Gia-cốp, choàng tay ôm ông. Rồi Ê-sau hôn Gia-cốp, xong cả hai đều khóc. 5Khi Ê-sau ngước lên thấy đàn bà trẻ con mới hỏi, "Những người cùng đi với em là ai vậy?"

Gia-cốp trả lời, "Đây là những con cái Thượng Đế đã ban cho em, kẻ tôi tớ của anh."

6Hai người nữ tì và các con đến trước Ê-sau cúi lạy sát mặt đất. 7Lê-a và các con cũng đến trước mặt Ê-sau và cúi lạy sát đất. Sau cùng Giô-xép và Ra-chên cũng đến trước mặt Ê-sau rồi cúi lạy sát đất.

8Ê-sau hỏi, "Đang khi đi đến đây, anh thấy có nhiều bầy gia súc. Em mang chúng đến làm chi vậy?"

[a] ***32:28*** **Ít-ra-en** Nghĩa là "người vật lộn cùng Thượng Đế."

[b] ***32:30*** **Phê-ni-ên** Nghĩa là "gương mặt của Thượng Đế."

Gia-cốp đáp, “Em mang chúng đến
để biếu anh, để được anh, chủ của em,
thương cho.”
9Nhưng Ê-sau bảo, “Em ơi, anh có đủ
rồi. Em cứ giữ lấy cho mình!”
10Nhưng Gia-cốp năn nỉ, “Không, xin
anh làm ơn nhận món quà[a] nầy em
biếu anh. Em rất vui được gặp lại anh.
Gặp mặt anh như thể thấy Thượng Đế
vậy đó, vì anh đã tiếp nhận em. 11Cho
nên em xin anh hãy nhận món quà em
biếu anh. Thượng Đế đã rất hậu đãi em,
nên em có dư lắm.” Vì Gia-cốp nài nỉ
quá nên Ê-sau bằng lòng nhận quà.
12Rồi Ê-sau bảo, “Thôi chúng ta cùng
đi. Anh sẽ đi chung với em.”
13Nhưng Gia-cốp đáp, “Chủ ơi, anh
biết mấy đứa nhỏ yếu lắm. Em cũng
phải thận trọng đối với các bầy gia súc
và những con còn non. Nếu em bắt
chúng nó đi quá xa trong một ngày các
con còn non sẽ chết hết. 14Vậy chủ ơi,
xin anh cứ đi trước kẻ tôi tớ anh đi. Em
sẽ đi sau chầm chậm tùy theo sức của
những gia súc còn non và các cháu bé.
Em sẽ gặp anh ở Ê-đôm sau.”
15Ê-sau đề nghị, “Thôi hay anh để lại
vài gia nhân của anh đi cùng với em.”
Gia-cốp đáp, “Cám ơn anh, nhưng
em được anh thương cho là tốt lắm rồi.”
16Ngay hôm đó, Ê-sau lên đường trở về
Ê-đôm. 17Nhưng Gia-cốp đi đến Su-cốt[b].
Ở đó ông cất một cái nhà cho mình và
các lều cho gia súc. Vì thế mà nơi đó gọi
là Su-cốt.
18Gia-cốp rời vùng tây bắc Mê-sô-bô-
ta-mi và về đến thành Sê-chem trong
xứ Ca-na-an bình yên vô sự. Ông đến
đó đóng trại gần thành phố. 19Ông mua
một phần của thửa ruộng nơi ông dựng
trại từ các con trai Ha-mô, cha của
Sê-chem, với giá một trăm miếng bạc.
20Ông dựng một bàn thờ tại đó và đặt
tên là En[c], tức Thượng Đế của Ít-ra-en.

[a] **33:10 món quà** Hay “phúc lành.”
[b] **33:17 Su-cốt** Một thị trấn nằm về phía Đông của sông Giô-đanh. Tên nầy có nghĩa là “lều tạm trú.”
[c] **33:20 En** Trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là Thượng Đế.

Đi-na bị hãm hiếp

34 1Lúc đó Đi-na, con gái của Lê-a
và Gia-cốp đi ra thăm viếng
các phụ nữ trong xứ. 2Khi hoàng tử
Sê-chem con trai Ha-mô, người Hê-vít,
vua xứ ấy, thấy nàng thì bắt nàng và
làm tình cùng nàng. 3Sê-chem mê
Đi-na nên lấy lời ngon ngọt nói cùng
nàng. 4Anh chàng nói với Ha-mô cha
mình rằng, “Cha làm ơn xin phép cho
con cưới cô nầy làm vợ.”
5Gia-cốp hay tin Sê-chem đã làm
nhục con gái mình, nhưng vì tất cả các
con trai ông đang ở ngoài đồng chăn gia
súc, nên ông không nói gì, chờ họ trở về.
6Trong khi ông đang chờ thì Ha-mô cha
Sê-chem đi đến nói chuyện với Gia-cốp.
7Khi các con trai Gia-cốp hay biết sự
việc, họ liền từ đồng trở về. Họ vô cùng
tức giận vì Sê-chem dám làm chuyện bỉ
ổi như thế cho Ít-ra-en. Hắn ta không
có quyền ăn nằm với con gái Gia-cốp.
8Nhưng Ha-mô nói với các anh của
Đi-na rằng, “Sê-chem, con trai tôi mê
Đi-na lắm. Làm ơn cho nó lấy cô ấy làm
vợ. 9Các ông hãy lập sui gia với chúng
tôi. Chúng tôi sẽ kết hôn cùng các phụ
nữ quí ông rồi quí ông hãy lấy phụ nữ
chúng tôi làm vợ. 10Các ông có thể cùng
sinh sống trong đất nầy với chúng tôi.
Các ông được tự do tậu đất đai và kinh
doanh ở đây.”
11Sê-chem cũng năn nỉ Gia-cốp và
các anh của Đi-na rằng, “Làm ơn nhận
đề nghị của chúng tôi. Các ông đòi gì
tôi cũng bằng lòng hết. 12Các ông muốn
sính lễ[d] bao nhiêu cũng được, tôi sẽ
thoả mãn miễn là tôi lấy được Đi-na.”
13Các con trai Gia-cốp dùng mưu để
nói chuyện với Sê-chem và cha anh ta,
vì Sê-chem đã làm nhục Đi-na, em gái
mình. 14Các người anh bảo họ, “Gả em
gái chúng tôi cho anh là điều chúng
tôi không thể làm được, vì mấy anh
không cắt dương bì. Làm chuyện đó là
điều nhục nhã cho chúng tôi. 15Chúng
tôi chỉ có thể cho anh lấy nó với một
điều kiện: Tất cả các người đàn ông
trong thành phố nầy của các anh phải

[d] **34:12 sính lễ** Hay “tiền thách cưới.”

chịu cắt dương bì giống như chúng tôi. 16Rồi các anh sẽ kết hôn với phụ nữ của chúng tôi và chúng tôi sẽ kết hôn với phụ nữ của các anh. Sau đó chúng tôi sẽ sinh sống trong xứ các anh và trở thành cùng một dân. 17Nhưng nếu các anh không chịu cắt dương bì thì chúng tôi sẽ bắt Đi-na và đi nơi khác."

18Ha-mô và Sê-chem bằng lòng lời đề nghị của họ. 19Cho nên Sê-chem vội vàng bằng lòng cắt dương bì vì anh ta quá mê con gái Gia-cốp.

Sê-chem vốn được trọng vọng hơn cả trong gia đình. 20Ha-mô và Sê-chem đi đến cửa thành nói chuyện với các người đàn ông trong thành rằng, 21"Những người nầy muốn kết thân với chúng ta. Cho nên chúng ta hãy cho họ sống chung trong đất ta và kinh doanh ở đây. Đất nầy đủ rộng cho tất cả mọi người. Chúng ta hãy kết sui gia với họ. 22Nhưng chúng ta phải chịu một điều kiện: Tất cả đàn ông trong chúng ta phải chịu cắt dương bì như họ. Như thế họ sẽ bằng lòng sống trong xứ ta, rồi chúng ta sẽ trở thành một dân mà thôi. 23Nếu chúng ta làm như thế thì các bầy gia súc của họ sẽ thuộc về chúng ta. Thôi chúng ta hãy làm theo như điều họ muốn để họ lưu cư trong xứ chúng ta." 24Tất cả những người đi đến cửa thành đều nghe chuyện nầy. Họ đồng ý với Ha-mô và Sê-chem, nên mọi người đàn ông đều chịu cắt dương bì.

25Ba ngày sau khi chịu cắt dương bì, lúc mọi người đàn ông hãy còn đau ê ẩm thì Xi-mê-ôn và Lê-vi, hai con trai Gia-cốp, anh của Đi-na, lấy gươm tấn công bất ngờ vào thành, giết sạch mọi người đàn ông trong thành. 26Họ giết Ha-mô và Sê-chem con ông ta rồi mang Đi-na ra khỏi nhà Sê-chem, xong ra đi. 27Các con trai Gia-cốp lục soát các xác chết lấy hết những gì trong thành, nơi em gái mình bị làm nhục. 28Họ cướp gia súc, bầy chiên, lừa, mọi thứ trong thành và trong đồng ruộng. 29Họ lấy hết nữ trang, thậm chí đến vợ và con cùng mọi thứ trong nhà.

30Gia-cốp quở Xi-mê-ôn và Lê-vi, "Tụi bay gây rắc rối cho tao. Bây giờ người Ca-na-an và Phê-rê-sít trong xứ sẽ ghét tao. Mình chỉ có ít người. Nếu họ họp nhau lại đánh, thì chúng mình chỉ có chết thôi."

31Nhưng các anh em bảo, "Chúng con không thể để họ đối xử với em gái chúng con như với con điếm được."

Gia-cốp ở Bê-tên

35 1Thượng Đế bảo Gia-cốp, "Hãy đi đến Bê-tên[a] và lập nghiệp ở đó. Hãy lập một bàn thờ cho Thượng Đế, Đấng đã hiện ra cùng con tại đó, khi con đang chạy trốn khỏi Ê-sau, anh con."

2Vậy Gia-cốp bảo các gia nhân và những người đi theo mình rằng, "Hãy dẹp hết các thần lạ mà các con có, chuẩn bị mình cho thanh sạch, thay quần áo mới đi! 3Chúng ta sẽ rời nơi đây, dọn đến Bê-tên. Ta sẽ dựng một bàn thờ cho Thượng Đế tại đó, Đấng đã phù hộ ta trong cơn khốn khó. Ngài đã phù hộ ta mọi nơi ta đã đi."

4Vậy họ giao cho Gia-cốp các tượng thần lạ họ có, các bông tai đang đeo, rồi ông chôn tất cả dưới gốc cây sồi[b] gần thành Sê-chem.

5Gia-cốp và các con rời nơi đó. Thượng Đế khiến cho dân cư các thành gần đó hoảng sợ nên không ai dám đuổi theo họ. 6Gia-cốp cùng những người theo mình đi đến Lu-xơ, nay gọi là Bê-tên, trong xứ Ca-na-an. 7Gia-cốp dựng một bàn thờ và đặt tên là "Thượng Đế của Bê-tên," theo tên Thượng Đế vì Thượng Đế đã hiện ra cùng ông khi ông đang chạy trốn khỏi anh mình.

8Đê-bô-ra, người vú em của Rê-be-ca qua đời và được chôn cất bên gốc cây sồi ở Bê-tên cho nên họ gọi chỗ đó là Cây Sồi Khóc Lóc.[c]

Tên mới của Gia-cốp

9Khi Gia-cốp từ miền tây bắc Mê-sô-bô-ta-mi trở về thì Thượng Đế lại hiện

[a] **35:1 Bê-tên** Một thị trấn trong Ít-ra-en. Từ nầy có nghĩa là "nhà của Thượng Đế."
[b] **35:4 cây sồi** Một loại cây tương tự như cây đa, có tàng lớn.
[c] **35:8 Cây Sồi Khóc Lóc** Hay "A-lon Ba-cút."

ra cùng ông và ban phước cho ông.
10Thượng Đế bảo ông, "Tên con hiện là
Gia-cốp nhưng con sẽ không được gọi
là Gia-cốp nữa. Tên mới của con sẽ là
Ít-ra-en." Nên Ngài gọi ông là Ít-ra-en.
11Thượng Đế bảo ông, "Ta là Thượng
Đế Toàn Năng. Hãy sinh thật đông con
để trở thành một dân tộc. Con sẽ là tổ
phụ của nhiều dân nhiều vua. 12Đất mà
ta cho Áp-ra-ham và Y-sác ta cũng sẽ
cho con và dòng dõi con." 13Nói xong,
Thượng Đế ngự lên khỏi nơi ấy. 14Gia-
cốp dựng tảng đá nơi Thượng Đế nói
chuyện với mình. Ông đổ của lễ uống
và dầu ô liu trên đó để biệt riêng ra cho
Ngài. 15Gia-cốp gọi chỗ ấy là Bê-tên.

Ra-chên qua đời khi sinh nở

16Gia-cốp và đoàn người cùng đi với
ông rời Bê-tên. Trước khi họ đến Ếp-rát
thì Ra-chên bắt đầu chuyển bụng
nhưng sinh khó. 17Bà đỡ[a] thấy vậy bảo,
"Ra-chên ơi, đừng sợ. Chị đang sinh
thêm một con trai nữa đó."
18Ra-chên sinh ra một trai, nhưng
rồi qua đời. Khi đang hấp hối nàng đặt
tên cho đứa bé là Bê-nô-ni[b], nhưng
Gia-cốp đặt tên nó là Bên-gia-min[c].
19Ra-chên được chôn cất trên con
đường đi đến Ếp-rát, gọi là Bết-lê-hem,
20Gia-cốp dựng một tảng đá làm bia để
tưởng nhớ nàng. Tảng đá đó hiện vẫn
còn. 21Rồi Ít-ra-en tiếp tục cuộc hành
trình và đóng trại gần miền nam tháp
Ê-đe[d].
22Trong khi Ít-ra-en ở đó thì Ru-bên
đến ăn nằm với đứa nữ tì Bi-la, Ít-ra-en
nghe biết chuyện ấy.

Gia đình của Ít-ra-en

Gia-cốp có mười hai con trai.
23Sáu người con trai đầu do Lê-a
sinh ra: Ru-bên, con trưởng nam, rồi
đến Xi-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa, Y-xa-ca, và
Xê-bu-lôn.

24Ông có hai con trai do Ra-chên
sinh ra: Giô-xép và Bên-gia-min.
25Ông cũng có hai con do Bi-la, nữ tì
của Ra-chên sinh ra: Đan và Nép-ta-li.
26Ngoài ra ông cũng có hai con trai
do Xinh-ba, nữ tì của Lê-a sinh ra: Gát
và A-se.
Đó là tất cả những người con trai
của Gia-cốp sinh ra ở miền Tây Bắc
Mê-sô-bô-ta-mi.
27Gia-cốp trở về cùng cha mình
là Y-sác ở Mam-rê gần Hếp-rôn, nơi
Áp-ra-ham và Y-sác sinh sống. 28Y-sác
hưởng thọ một trăm tám mươi tuổi.
29Y-sác trút hơi thở cuối cùng và qua
đời khi tuổi cao. Hai con trai Y-sác,
Ê-sau và Gia-cốp chôn cất ông.

Gia đình của Ê-sau

36 1Sau đây là gia phổ của Ê-sau
(cũng có tên là Ê-đôm). 2Ê-sau
lấy các người nữ trong xứ Ca-na-an:
A-đa, con gái Ê-lôn người Hê-tít; Ô-hô-
li-ba-ma, con gái của A-na, cháu gái của
Xi-bê-ôn người Hê-vít; 3và Bát-sê-mát,
con gái Ích-ma-ên, chị của Nê-bai-ốt.
4A-đa sinh ra Ê-li-pha cho Ê-sau. Bát-
sê-mát sinh cho ông Ru-ên, 5còn Ô-hô-
li-ba-ma sinh Giê-út, Gia-lam và Co-ra
cho ông. Đó là các con trai của Ê-sau
sinh ra trong xứ Ca-na-an.
6Ê-sau đưa các vợ, con trai, con gái và
những người cùng sống với mình, bầy
gia súc và thú vật khác cùng tất cả tài
sản có được trong xứ Ca-na-an đến một
vùng cách xa em mình là Gia-cốp. 7Vì
tài sản của Ê-sau và Gia-cốp quá nhiều
nên đất không đủ rộng cho hai người.
Đất đai ở đó không nuôi nổi hai người,
vì họ có quá nhiều gia súc. 8Ê-sau định
cư trong vùng núi Sê-ia[e]. Ê-sau cũng có
tên là Ê-đôm.
9Gia phổ của Ê-sau gồm có: Ê-sau là
tổ tiên của người Ê-đôm sống trong
vùng núi Ê-đôm.
10Các con trai của Ê-sau là: Ê-li-pha,
con của Ê-sau với A-đa, Ru-ên, con của
Ê-sau với Bát-sê-mát.

[a] **35:17 Bà đỡ** Hay "cô mụ."
[b] **35:18 Bê-nô-ni** Nghĩa là "Con Trai của sự đau khổ tôi."
[c] **35:18 Bên-gia-min** Nghĩa là "tay phải" hay "con cưng."
[d] **35:21 tháp Ê-đe** Hay là "Mích-đanh Ê-đe."
[e] **36:8 Sê-ia** Một dãy núi trong xứ Ê-đôm.

11Ê-li-pha có năm con trai: Thê-man,
Ô-ma, Xê-phô, Ga-tam và Kê-nát. 12Ê-li-
pha cũng có một nữ tì tên Thim-na.
Thim-na và Ê-li-pha sinh ra A-ma-léc.
Đó là cháu của Ê-sau thuộc dòng vợ
A-đa.
13Ru-ên có bốn con trai: Na-hát,
Xê-ra, Sam-ma, và Mích-xa.
Đó là các cháu nội của Ê-sau thuộc
dòng vợ Bát-sê-mát.
14Vợ thứ ba của Ê-sau là Ô-hô-li-
ba-ma, là con gái A-na và cháu gái của
Xi-bê-ôn. Ê-sau và Ô-hô-li-ba-ma sinh
ra Giê-út, Gia-lam và Co-ra.
15Sau đây là những tộc trưởng xuất
thân từ Ê-sau:
Con cả của Ê-sau là Ê-li-pha. Từ Ê-li-
pha sinh ra các tộc trưởng sau đây: Thê-
man, Ô-ma, Xê-phô, Kê-nát, 16Co-ra,
Ga-tam, và A-ma-léc.
Đó là những tộc trưởng thuộc dòng
Ê-li-pha trong đất Ê-đôm. Họ là cháu
của A-đa.
17Ru-ên, con Ê-sau, sinh ra các tộc
trưởng sau đây: Na-hát, Xê-ra, Sam-ma,
và Mích-xa.
Đó là những tộc trưởng thuộc dòng
Ru-ên trong đất Ê-đôm. Họ là cháu của
dòng vợ Ba-sê-mát của Ê-sau.
18Ô-hô-li-ba-ma, vợ Ê-sau sinh ra
các tộc trưởng sau đây: Giê-út, Gia-lam
và Co-ra. Tất cả những tộc trưởng đó
thuộc dòng Ô-hô-li-ba-ma, vợ Ê-sau, và
là con gái của A-na. 19Đó là các con trai
của Ê-sau đều là tộc trưởng.
20Sau đây là các con trai của
Sê-ia, người Hô-rít, sinh sống trong
xứ: Lô-tan, Sô-ban, Xi-bê-ôn, A-na,
21Đi-sôn, Ê-xe, và Đi-san. Các con trai
của Sê-ia làm tộc trưởng dân Hô-rít
thuộc xứ Ê-đôm.
22Các con trai của Lô-tan là Hô-ri và
Hô-man. (Thim-na là em gái Lô-tan.)
23Các con trai của Sô-ban là An-van,
Ma-na-hát, Ê-banh, Sê-phô, và Ô-nam.
24Các con trai của Xi-bê-ôn là Ai-gia
và A-na. A-na là người tìm được các
suối nước nóng trong sa mạc, khi đang
chăn lạc đà cho cha mình.
25Các con của A-na là Đi-sôn và
Ô-hô-li-ba-ma, con gái của A-na.
26Các con trai của Đi-sôn là Hem-
đan, Ết-ban, Ít-ran, và Kê-ran.
27Các con trai của Ê-xe là Binh-hanh,
Xa-a-van và A-can.
28Các con trai của Đi-san là U-xơ và
A-ran.
29Sau đây là tên các tộc trưởng người
Hô-rít: Lô-tan, Sô-ban, Xi-bê-ôn, A-na,
30Đi-sôn, Ê-xe, và Đi-san. Những người
nầy là tộc trưởng của dân Hô-rít sống
trong xứ Ê-đôm. 31Sau đây là các vua
cai trị xứ Ê-đôm trước khi dân Ít-ra-en
có vua:
32Bê-la con của Bê-ô là vua của
Ê-đôm. Ông là người thành Đinh-
ha-ba. 33Khi Bê-la qua đời, Giô-báp
con Xê-ra lên nối ngôi. Giô-báp người
thành Bốt-ra. 34Khi Giô-báp qua đời
thì Hu-sam lên ngôi vua. Ông sinh ra
ở miền đất của dân Thê-man. 35Khi
Hu-sam qua đời, Ha-đát con của Bê-đát
lên ngôi. Ha-đát người thành A-vít và
là vị vua đã đánh bại dân Mi-đi-an xứ
Mô-áp. 36Khi Ha-đát qua đời thì Sam-la
lên ngôi. Ông người thành Mát-rê-ca.
37Khi Sam-la qua đời thì Sa-un lên ngôi.
Ông người thành Rê-hô-bốt nằm trên
bờ sông. 38Khi Sa-un qua đời thì Ba-anh
Ha-nan, con trai của Ác-bo lên ngôi.
39Khi Ba-anh Ha-nan con của Ác-bo
qua đời thì Ha-đát lên ngôi. Ông người
thành Bao. Vợ ông tên Mê-hê-ta-bên
con gái Ma-trết, Ma-trết là con gái của
Mê-xa-háp.
40Sau đây là tên các tộc trưởng người
Ê-đôm, liệt kê theo họ hàng và theo
vùng, Tất cả đều là con cháu của Ê-sau:
Thim-na, Anh-va, Giê-thết, 41Ô-hô-li-
ba-ma, Ê-la, Phi-nôn, 42Kê-nát, Thê-
man, Míp-xa, 43Mác-đi-ên, và Y-ram.
Họ đều là tộc trưởng xứ Ê-đôm. (Ê-sau
là ông tổ của dân Ê-đôm.) Các gia tộc
được liệt kê theo vùng họ định cư.

Chiêm bao của Giô-xép

37 1Gia-cốp sống trong xứ Ca-na-an,
nơi cha mình sống trước kia.
2Sau đây là gia phổ của Gia-cốp:
Giô-xép, là thanh niên mới mười bảy
tuổi, chăn chiên cùng với các anh khác,
tức con trai của Bi-la và Xinh-ba, vợ

của cha mình. Giô-xép mách với cha về
những điều xấu các anh mình làm. 3Vì
Giô-xép ra đời khi cha cậu đã cao tuổi
nên được cha là Ít-ra-en thương hơn
các con trai khác. Ông may cho Giô-xép
một cái áo đẹp[a] dài tay. 4Khi thấy cha
cưng Giô-xép hơn, các anh đều ganh
ghét và ăn nói cộc cằn với cậu.

5Có lần Giô-xép nằm chiêm bao. Khi
cậu kể lại chiêm bao đó cho các anh
mình, thì họ lại càng ghét cậu hơn nữa.

6Giô-xép kể, "Các anh hãy nghe em
kể chiêm bao của em nhé! 7Chúng ta
đang bó lúa ở ngoài đồng. Bó lúa của
em thì đứng được, còn bó lúa của các
anh cứ nằm mọp chung quanh bó lúa
em."

8Mấy người anh hỏi, "Vậy mầy là vua
của tụi tao à? Bộ mầy sẽ cai trị tụi tao
sao?" Vì chiêm bao đó mà các anh càng
ghét Giô-xép hơn nữa.

9Sau đó Giô-xép có một chiêm bao
khác, Giô-xép cũng kể lại cho các anh
mình nghe. Cậu kể, "Mời các anh nghe,
em lại có một chiêm bao nữa. Em thấy
mặt trời, mặt trăng và mười một ngôi
sao cúi lạy trước mặt em."

10Giô-xép kể lại chiêm bao đó cho
cha mình nghe nhưng cha anh mắng,
"Chiêm bao gì mà lạ thế? Như vậy nghĩa
là mẹ mầy, các anh mầy và cả tao nữa
phải cúi lạy mầy sao?" 11Các anh Giô-
xép ganh ghét cậu, nhưng cha anh thì
suy tư về những điều ấy.

12Một ngày kia, các anh Giô-xép đi
xuống Sê-chem để cho các bầy gia súc
ăn cỏ. 13Ít-ra-en bảo Giô-xép, "Con hãy
xuống thăm các anh con đang cho các
gia súc ăn cỏ ở Sê-chem."

Giô-xép thưa, "Con sẽ đi."

14Cha ông dặn tiếp, "Xuống thăm
xem các anh con và bầy gia súc có bình
yên không rồi trở về cho cha hay." Cha
Giô-xép sai cậu đi từ thung lũng Hếp-
rôn. Khi Giô-xép đến Sê-chem

15thì có người thấy cậu đi lạc trong
đồng mới hỏi, "Anh đi tìm gì vậy?"

16Giô-xép đáp, "Tôi đi tìm các anh tôi.
Ông có biết họ đang cho bầy gia súc ăn
cỏ ở đâu không?"

17Người đó trả lời, "Họ đi rồi. Tôi
nghe họ bảo nhau đi xuống Đô-than."
Vì vậy Giô-xép đi tìm và gặp các anh ở
Đô-than.

Giô-xép bị bán làm nô lệ

18Các anh Giô-xép thấy cậu từ xa đi lại,
nên họ liền bàn kế thủ tiêu trước khi
cậu đến nơi. 19Họ bảo nhau, "Ê thằng
nằm chiêm bao đến kìa. 20Chúng ta hãy
giết nó, quăng xác xuống giếng rồi bảo
với cha là nó bị thú dữ xé xác để xem
mộng mị nó ra sao."

21Nhưng Ru-bên nghe âm mưu đó
thì tìm cách cứu Giô-xép. Ông bảo,
"Thôi đừng giết nó làm gì. 22Đừng làm
chuyện đổ máu. Hãy quẳng nó vào cái
giếng nầy, trong sa mạc, nhưng đừng
làm nó bị thương!" Ru-bên muốn cứu
Giô-xép để trả cậu ta về với cha mình.
23Nên khi Giô-xép đến gặp các anh, thì
họ liền lột áo đặc biệt dài tay của cậu ra,
24rồi quăng xuống giếng. Giếng ấy khô,
không có nước.

25Trong khi Giô-xép bị quăng xuống
giếng thì các anh ngồi lại ăn uống. Họ
nhìn lên thấy một đoàn người Ích-
ma-ên[b] đang đi từ Chi-lê-át đến Ai-cập.
Đoàn lạc đà chở gia vị, thuốc thơm và
mộc dược. 26Giu-đa liền bàn với các anh
em, "Giết em mình rồi che giấu việc nó
đã chết thì ích lợi gì? 27Chẳng thà bán
nó cho đám dân Ích-ma-ên nầy còn hay
hơn. Như thế mình khỏi mang tội giết
em. Dù sao nó cũng là anh em ruột thịt
của chúng mình." Các anh em kia đồng
ý. 28Nên khi các lái buôn Mi-đi-an đi
ngang qua, họ liền lôi Giô-xép lên khỏi
giếng, bán cậu cho đám dân Ích-ma-ên
với giá hai mươi miếng bạc. Đám dân
Ích-ma-ên mang anh sang xứ Ai-cập.

29Khi Ru-bên trở lại giếng, không
thấy Giô-xép đâu, liền xé quần áo tỏ sự
buồn bực. 30Ông trở lại với các anh em
hỏi, "Thằng nhỏ đâu mất rồi, không
thấy ở trong giếng nữa! Chao ôi, bây giờ
tôi làm sao đây?" 31Các anh em giết một

[a] **37:3 áo đẹp** Tiếng Hê-bơ-rơ nghĩa là "có nhiều màu" hay "có sọc."

[b] **37:25 người Ích-ma-ên** Hay là "các con buôn."

con dê rồi nhúng áo Giô-xép vào trong
huyết, 32xong, mang áo về đưa cho cha
mình xem và bảo, "Chúng con tìm được
cái áo nầy. Cha xem kỹ có phải áo của
con trai cha không?"
33Gia-cốp xem xét kỹ rồi nói, "Đúng
là áo của con trai ta! Ôi thôi chắc nó
bị thú dữ ăn thịt rồi. Con trai ta bị xé
xác rồi!" 34Gia-cốp liền xé quần áo mình,
mặc vải sô bày tỏ nỗi đau buồn. Ông
buồn bực về con trai mình trong một
thời gian khá lâu. 35Các con trai, con gái
xúm lại an ủi ông nhưng ông không
chịu. Ông bảo, "Tao buồn về con trai tao
cho đến ngày tao chết."[a] Gia-cốp khóc
than cho Giô-xép, con trai mình.
36Trong khi đó đám dân Mi-đi-an đã
mua Giô-xép mang cậu ta xuống Ai-cập,
bán cho Phô-ti-pha, một sĩ quan của
vua Ai-cập, chỉ huy đội quân cận vệ.

Giu-đa và Ta-ma

38 1Trong thời gian đó, Giu-đa rời
anh em mình đến sống với một
người tên Hi-ra, ở A-đu-lam. 2Ở đó
Giu-đa gặp một thiếu nữ Ca-na-an, con
gái của một người tên Sua và lấy nàng.
Giu-đa ăn ở với nàng. 3Nàng mang thai
sinh ra một con trai. Giu-đa đặt tên là
Ê-rơ. 4Sau đó nàng lại thụ thai sinh một
trai nữa đặt tên là Ô-nan. 5Rồi nàng
sinh một con trai khác đặt tên là Sê-la.
Lúc đứa con trai thứ ba ra đời thì nàng
đang ở tại Kê-xíp.
6Giu-đa chọn một thiếu nữ tên
Ta-ma làm vợ cho Ê-rơ, con cả mình.
7Nhưng Ê-rơ, con trưởng của Giu-đa
làm chuyện ác trước mặt CHÚA nên
Ngài giết anh ta. 8Giu-đa liền bảo
Ô-nan, em Ê-rơ, "Con hãy đến ăn nằm
với chị dâu của con[b] để nối dòng cho
anh con."
9Nhưng Ô-nan biết các con sinh ra
sẽ chẳng phải thuộc về mình, nên khi
ngủ với Ta-ma anh ta cho tinh dịch
xuất ra ngoài, vì thế Ta-ma không thụ
thai được và Ê-rơ không thể có con nối
dòng. 10CHÚA không bằng lòng chuyện
ác nầy của Ô-nan nên Ngài cũng giết
anh ta luôn. 11Vì Giu-đa sợ Sê-la cũng sẽ
chết giống như các anh nên bảo Ta-ma,
con dâu mình rằng, "Thôi, con hãy về
nhà cha con đi, đừng tái hôn cho đến
khi con út của ta là Sê-la khôn lớn, rồi
sẽ lấy nó." Thế là Ta-ma trở về nhà cha
mình.
12Sau đó khá lâu, vợ Giu-đa, con
gái Sua qua đời. Sau khi Giu-đa nguôi
buồn thì đi xuống Thim-na xem các
người làm đang hớt lông chiên. Bạn
ông là Hi-ra từ thành A-đu-lam cũng
đi xuống với ông. 13Ta-ma nghe rằng
Giu-đa, cha chồng mình đang đi xuống
Thim-na để hớt lông chiên. 14Cho nên
nàng cởi áo tang, lấy khăn che đầu để
ngụy trang. Rồi nàng ngồi nơi cổng
thành Ê-na-im trên đường đi xuống
Thim-na. Sở dĩ nàng làm vậy là vì nàng
thấy con út Giu-đa là Sê-la đã khôn lớn
nhưng Giu-đa không định cưới nàng
cho Sê-la.
15Khi Giu-đa thấy nàng thì tưởng là
gái điếm vì nàng lấy khăn mỏng che
mặt lại. 16Giu-đa liền đến bảo nàng,
"Cho anh đến với em đi." Ông không
biết đó là Ta-ma, dâu mình.
Nàng hỏi, "Nếu em cho anh đến với
em thì anh sẽ trả em bằng gì?"
17Giu-đa đáp, "Anh sẽ cho em một
con dê con, bắt từ trong bầy của anh."
Nàng đáp, "Trước hết anh phải đưa
em cái gì để làm tin đã, cho đến khi anh
mang con dê đến."
18Giu-đa hỏi, "Vậy em muốn anh đưa
em món gì để làm tin?"
Ta-ma đáp, "Cho em cái ấn, sợi dây[c]
và cây gậy của anh." Giu-đa liền trao
các món đó cho nàng. Rồi Giu-đa và
Ta-ma ăn nằm với nhau. Ta-ma liền

***a* 37:35 Tao buồn . . . tao chết** Nguyên văn, "Tao buồn cho đến ngày xuống âm phủ để gặp nó."
***b* 38:8 Con hãy đến . . . chị dâu của con** Theo phong tục Ít-ra-en thì khi một người đàn ông chết không con thì một trong những anh em người ấy phải lấy người đàn bà góa đó làm vợ. Nếu sau nầy người đàn bà ấy có con thì đứa con xem như là con của người chồng quá cố.

***c* 38:18 cái ấn, sợi dây** Xưa kia người ta kết ước bằng cách viết một giao kèo, xếp lại, rồi cột lại bằng một sợi dây, lấy sáp hay đất sét trét vào sợi dây xong lấy ấn in lên. Lối nầy tương tự như ký kết vào khế ước.

mang thai. 19Khi về nhà Ta-ma cởi bỏ
cái khăn mỏng che mặt và mặc quần
áo tang trở lại.
20Giu-đa nhờ Hi-ra là bạn mang con
dê con đi tìm nàng để chuộc lại cái ấn
và cây gậy đã cho nàng nhưng Hi-ra
tìm không được. 21Ông hỏi thăm mấy
người trong thành Ê-na-im, "Cô gái
điếm hôm trước trong đền thờ ngồi bên
đường bây giờ đâu rồi?"
Họ đáp, "Ở đây làm gì có gái điếm
nào trong đền thờ!"
22Nên ông trở về bảo Giu-đa, "Tôi
tìm người đàn bà đó không ra, còn dân
chúng ở đó thì bảo không hề có gái
điếm nào ở đó cả."
23Giu-đa bảo, "Thôi để cô ta cứ giữ
mấy món đồ đó đi. Tôi không muốn
người ta chê cười chúng ta. Tôi gởi cho
cô ta con dê như tôi hứa nhưng anh tìm
cô ta không ra."
24Khoảng ba tháng sau có người báo
cáo với Giu-đa, "Ta-ma, con dâu ông
ngoại tình cho nên bây giờ mang bầu
rồi."
Giu-đa bảo, "Mang nó ra thiêu sống
đi."
25Khi người ta mang nàng ra thì
nàng nhờ người nhắn với cha chồng
mình rằng, "Người làm cho tôi mang
thai là người có những món đồ nầy.
Hãy xem thử coi cái ấn, sợi dây và cây
gậy là của ai."
26Giu-đa nhận ra các món đó và bảo,
"Nàng làm đúng hơn ta. Nàng làm như
thế vì ta đã không gả con trai ta cho
nàng." Rồi Giu-đa không ăn ở với nàng
nữa.
27Đến kỳ sinh nở, Ta-ma sinh đôi.
28Trong khi đang sinh thì một hài nhi
thò tay ra. Bà đỡ cột sợi chỉ đỏ trên
tay nó và bảo, "Thằng nầy ra trước."
29Nhưng nó lại rút tay vào cho nên đứa
kia sinh ra trước. Bà đỡ nói, "Vậy chú
mầy chui ra trước hả?" Nên người ta đặt
tên nó là Phê-rê[a]. 30Sau đó đứa bé có sợi
chỉ đỏ trên tay mới ra, nên người ta đặt
tên nó là Xê-ra[b].

Giô-xép bị bán cho Phô-ti-pha

39 1Các lái buôn[c] mang Giô-xép
xuống Ai-cập. Có một người
Ai-cập tên Phô-ti-pha làm quan cho
vua Ai-cập và chỉ huy đội cận vệ hoàng
cung. Ông ta mua Giô-xép từ mấy
người Ích-ma-ên, là những người đã
mang Giô-xép đến đó. 2CHÚA ở cùng
Giô-xép, nên ông rất thành công. Ông
sống trong nhà ông chủ là Phô-ti-pha
người Ai-cập.
3Phô-ti-pha thấy CHÚA ở cùng Giô-
xép và phù hộ Giô-xép thành công mọi
phương diện. 4Phô-ti-pha rất hài lòng
về Giô-xép, nên cất nhắc Giô-xép làm
đầy tớ riêng cho mình. Ông đặt Giô-xép
quản trị cả nhà, giao hết cho Giô-xép
mọi tài sản mình. 5Vì Giô-xép quản trị
nhà cửa và tài sản Phô-ti-pha, nên CHÚA
ban phúc lành cho mọi người trong
nhà đó nữa. CHÚA cũng ban phước cho
cả mọi thứ thuộc về Phô-ti-pha, trong
nhà cũng như ngoài đồng ruộng. 6Nên
Phô-ti-pha để Giô-xép quản trị mọi tài
sản mình, không quan tâm về chuyện
gì cả ngoại trừ thức ăn của mình.

Giô-xép bị ngồi tù

Giô-xép có vóc dáng khoẻ mạnh và đẹp
trai. 7Sau một thời gian, vợ của chủ
nhìn Giô-xép và bảo, "Hãy đến ân ái
cùng ta!"
8Nhưng Giô-xép từ chối bảo rằng,
"Ông chủ tin cậy giao cho tôi mọi thứ
trong nhà nầy. Ông đặt tôi cai quản mọi
tài sản của ông. 9Trong nhà nầy không
có ai lớn hơn tôi. Ông chủ không giữ lấy
cho mình cái gì cả ngoại trừ bà, vì bà là
vợ ông ấy. Làm sao tôi dám làm chuyện
gian ác như thế được? Vì đó là phạm tội
với Thượng Đế."
10Hàng ngày bà ta cứ nói hoài như
thế với Giô-xép nhưng ông không chịu
đi lại với bà hay lại gần bà. 11Một ngày
nọ, Giô-xép đi vào nhà lo công việc
thường lệ, lúc ấy không một gia nhân
nào khác có mặt trong nhà. 12Bà chủ
liền níu áo Giô-xép bảo, "Hãy lại ân ái

[a] **38:29 Phê-rê** Nghĩa là "chui ra."
[b] **38:30 Xê-ra** Nghĩa là "trong sáng."
[c] **39:1 Các lái buôn** Nguyên văn, "các người Ích-ma-ên."

với em nào!" Nhưng Giô-xép buông áo
bỏ chạy ra ngoài.
13Khi thấy Giô-xép đã bỏ áo lại trong
tay mình và chạy ra ngoài, 14bà liền kêu
mấy đứa đầy tớ trong nhà lại nói rằng,
"Xem nầy! Họ mang thằng nô lệ Do-Thái
vào đây để làm nhục chúng ta. Nó đến
gần định cưỡng hiếp tao nhưng tao la
lên. 15Nghe tao la nó hoảng sợ thoát
chạy bỏ lại cái áo nầy trong tay tao."
16Bà ta giữ cái áo cho đến khi chồng
về, 17rồi mách lại chuyện đó. Bà bảo,
"Thằng nô lệ Do-thái anh mang về nhà
đã làm nhục em! 18Khi nó định đến gần
em thì em la lên. Nó thoát chạy bỏ lại
cái áo nó mặc đây."
19Khi chủ Giô-xép nghe vợ kể lại rằng,
"Đây là điều thằng nô lệ của anh làm
cho em" thì ông ta phừng phừng nổi
giận. 20Phô-ti-pha bắt Giô-xép tống vào
ngục giam các tù nhân của nhà vua.
Thế là Giô-xép ngồi tù.
21Nhưng Chúa phù hộ Giô-xép và
tỏ lòng nhân từ, nên Ngài khiến cai
ngục cũng thích Giô-xép. 22Viên cai
ngục chọn Giô-xép cai quản tất cả các
tù nhân, nên Giô-xép quản trị mọi việc
trong tù. 23Viên cai ngục không bao giờ
bận tâm đến những gì đã giao cho Giô-
xép lo, vì Chúa phù hộ Giô-xép, khiến
ông thành công trong mọi việc.

Giô-xép giải nghĩa hai giấc mộng

40 1Sau các chuyện ấy, có hai sĩ
quan hoàng gia làm vua bất
bình, đó là quan dâng rượu và quan
làm bánh cho vua. 2Nhà vua nổi giận
với quan dâng rượu và quan làm bánh,
3nên tống giam họ vào nhà ngục của
viên chỉ huy đội cận vệ, cùng nơi Giô-
xép bị giam. 4Viên chỉ huy đội cận vệ
giao hai tên tù mới cho Giô-xép coi sóc.
Cả hai bị giam một thời gian. 5Một đêm
nọ trong khi họ đang ngồi tù, cả hai
quan hầu rượu và quan làm bánh đều
chiêm bao. Mỗi giấc mộng có ý nghĩa
riêng. 6Sáng hôm sau, khi đến thăm
họ, Giô-xép thấy hai người có vẻ lo âu.
7Ông hỏi họ, "Hôm nay sao các ông có
vẻ không vui như thế?"
8Hai người trả lời, "Đêm qua chúng
tôi nằm chiêm bao nhưng không ai biết
giải thích ý nghĩa chiêm bao đó cho
chúng tôi cả."
Giô-xép bảo, "Thượng Đế là Đấng có
thể giải thích ý nghĩa chiêm bao. Mấy
ông hãy thuật chiêm bao cho tôi nghe
đi."

Chiêm bao của quan hầu rượu

9Quan hầu rượu kể cho Giô-xép nghe
chiêm bao của mình. Ông kể, "Trong
chiêm bao tôi thấy một dây nho, 10trên
dây nho có ba nhánh. Tôi thấy các
nhánh trổ nụ và hoa rồi sinh ra trái
nho chín. 11Tôi đang cầm ly vua trong
tay nên tôi hái các trái nho ép nước vào
trong ly và dâng lên cho vua."
12Giô-xép bảo, "Tôi sẽ giải thích điềm
chiêm bao cho ông. Ba nhánh tức là ba
ngày. 13Ba ngày nữa nhà vua sẽ thả ông
ra, rồi cho ông nhận lại việc cũ. Ông sẽ
hầu rượu cho vua như trước. 14Nhưng
khi được tự do rồi thì xin nhớ đến tôi
nhé. Hãy tốt với tôi, nói với vua giùm
cho tôi để tôi ra khỏi nhà tù nầy. 15Tôi bị
cưỡng bách mang ra khỏi đất nước của
người Do-thái, mặc dù tôi không làm gì
nên tội để phải ngồi tù."

Chiêm bao của quan làm bánh

16Quan làm bánh thấy lời giải thích của
Giô-xép có vẻ tốt, nên cũng kể cho ông
nghe chiêm bao mình, "Tôi cũng có một
chiêm bao. Trong chiêm bao tôi thấy
có ba giỏ bánh trên đầu tôi. 17Trong giỏ
trên cùng có đủ thứ bánh tôi làm cho
vua nhưng mấy con chim đáp xuống ăn
hết bánh trong giỏ trên đầu tôi."
18Giô-xép bảo, "Tôi sẽ giải thích cho
ông biết ý nghĩa chiêm bao đó. Ba giỏ
bánh tức là ba ngày. 19Ba ngày nữa vua
sẽ chém đầu ông! Vua sẽ treo xác ông
lên cây rồi chim sẽ bay đến rỉa thịt ông."

Giô-xép bị lãng quên

20Ba hôm sau vào ngày sinh nhật
mình, vua mở tiệc thết đãi các sĩ quan
hoàng gia. Trước mặt các quan, vua đưa
trưởng quan hầu rượu và trưởng quan
làm bánh ra khỏi ngục. 21Vua phục
chức cho trưởng quan hầu rượu, nên

quan đó lại được dâng rượu vào tay vua.
22Nhưng vua cho treo cổ viên trưởng
quan làm bánh lên cây. Mọi việc xảy
ra y như Giô-xép giải đoán, 23nhưng
trưởng quan hầu rượu không còn nhớ
đến Giô-xép nữa. Ông quên bẵng Giô-
xép đi.

Các chiêm bao của vua

41 1Hai năm sau, vua nằm mộng
thấy mình đang đứng bên bờ
sông Nin. 2Vua thấy bảy con bò cái mập
tốt từ sông đi lên và đứng đó ăn cỏ. 3Rồi
có bảy con bò cái ốm yếu xấu xí cũng từ
sông đi lên. Chúng đứng cạnh các con
bò mập trên bờ sông Nin. 4Bảy con bò
gầy còm ốm yếu ăn thịt bảy con bò mập
tốt. Rồi vua thức giấc.

5Vua ngủ lại và thấy chiêm bao lần
thứ nhì. Trong chiêm bao vua thấy bảy
gié lúa chắc cùng mọc trên một cọng
lúa. 6Sau đó có bảy gié lúa khác cũng
mọc lên nhưng lép và bị gió Đông cháy
sém. 7Các gié lúa lép nuốt bảy gié lúa
chắc. Nhà vua chợt thức giấc và thấy đó
chỉ là chiêm bao. 8Sáng hôm sau vua rất
băn khoăn lo lắng về hai điềm chiêm
bao, nên vua triệu tập các thuật sĩ và
học giả trong xứ Ai-cập đến. Vua kể lại
chiêm bao cho họ nghe nhưng không ai
giải thích được.

9Lúc đó quan hầu rượu thưa cùng
vua rằng, "Bây giờ tôi mới nhớ lại lỗi
của tôi. 10Trước đây, khi nổi giận cùng
quan làm bánh và tôi, bệ hạ đã tống
giam chúng tôi vào ngục trong nhà của
viên chỉ huy đội cận vệ. 11Lúc ngồi tù,
hai chúng tôi thấy chiêm bao cùng một
đêm, mỗi chiêm bao mang ý nghĩa khác
nhau. 12Có một thanh niên Do-Thái, tôi
tớ của viên chỉ huy đội cận vệ, cũng
ngồi tù chung với chúng tôi. Khi chúng
tôi kể lại chiêm bao cho anh ta, thì anh
ta giải thích được ý nghĩa chiêm bao
của từng người. 13Rồi mọi việc xảy ra
đúng y như anh ta tiên đoán: Tôi được
phục chức, còn quan làm bánh bị treo
cổ."

14Nhà vua cho triệu Giô-xép đến. Các
lính cận vệ liền mang Giô-xép ra khỏi
ngục, cạo râu, cho mặc quần áo mới
rồi đi ra trình diện vua. 15Nhà vua hỏi
Giô-xép, "Ta có một chiêm bao nhưng
không ai giải thích ý nghĩa được. Ta
nghe nói ngươi có thể giải mộng được,
nếu kể lại giấc mơ cho ngươi nghe."

16Giô-xép trả lời, "Tự mình tôi không
thể giải thích ý nghĩa của chiêm bao
nhưng Thượng Đế có thể làm được điều
đó cho vua."

17Vậy vua kể cho Giô-xép nghe như
sau, "Trong chiêm bao ta thấy ta đang
đứng trên bờ sông Nin. 18Ta thấy bảy
con bò cái mập tốt từ sông đi lên ăn cỏ.
19Rồi ta thấy bảy con bò nữa gầy còm
ốm yếu cũng từ sông đi lên. Mấy con bò
đó thật xấu xí mà ta chưa hề thấy trong
cả xứ Ai-cập từ trước tới nay. 20Bảy con
bò gầy còm xấu xí nầy nuốt bảy con bò
mập đầu tiên, 21nhưng sau khi chúng
ăn thịt bảy con bò kia, không ai thấy có
gì khác vì chúng vẫn gầy còm ốm yếu
như trước. Rồi ta thức giấc.

22Ta lại thấy một chiêm bao nữa. Ta
thấy bảy gié lúa chắc cùng mọc trên
một cọng lúa. 23Rồi có bảy gié lúa khác
mọc lên sau nhưng bảy gié lúa nầy thì
lép và bị gió nóng thổi từ phương đông
cháy sém. 24Mấy gié lúa lép nuốt mấy
gié lúa chắc.

Ta kể chiêm bao nầy cho các thuật
sĩ, nhưng không ai giải thích được ý
nghĩa cả."

Giô-xép giải mộng cho vua

25Giô-xép liền thưa với vua, "Cả hai
chiêm bao đều có cùng một ý nghĩa
thôi. Thượng Đế báo cho vua biết điều
Ngài sắp làm. 26Bảy con bò cái mập tức
là bảy năm, và bảy gié lúa chắc cũng
là bảy năm. Hai chiêm bao mang cùng
một ý nghĩa. 27Bảy con bò cái gầy còm
ốm yếu tức bảy năm, và bảy gié lúa lép
bị gió Đông thổi cháy sém là bảy năm
đói kém. 28Biến cố nầy sẽ xảy ra như
tôi đã tâu vua. Thượng Đế tỏ ra cho
vua điều Ngài sắp làm. 29Vua sẽ có bảy
năm trúng mùa, thức ăn dư dật trong
khắp xứ Ai-cập. 30Nhưng sau bảy năm
đó sẽ có bảy năm đói kém theo sau và
người ta sẽ không còn nhớ lương thực
đã trồng trong xứ Ai-cập nữa. Thời gian

đói kém sẽ làm đất đai tiêu điều. 31Dân
chúng không còn nhớ thời kỳ dư dật
lương thực nữa vì cơn đói kém tiếp
theo rất khủng khiếp.

32Hai điềm chiêm bao của vua mang
cùng một ý nghĩa. Điều nầy cho thấy
Thượng Đế nhất quyết thực hiện ý
định Ngài, và Ngài sẽ sớm thực hiện ý
đó. 33Cho nên vua hãy chọn một người
khôn ngoan hiểu biết đặt cai quản cả
xứ Ai-cập. 34Vua cũng hãy bổ nhiệm các
viên chức cai trị khắp xứ. Họ sẽ thu một
phần năm lương thực trong bảy năm
trúng mùa. 35Rồi tích trữ lương thực
trong các năm trúng mùa sắp đến, và
nhân danh vua chứa số lương thực ấy
trong các thành phố và canh giữ cẩn
thận. 36Số lương thực ấy sẽ được dùng
vào bảy năm đói kém sẽ đến trong xứ
Ai-cập. Như thế trong bảy năm đói kém
dân chúng Ai-cập sẽ không phải chết
đói."

Giô-xép được cử cai quản xứ Ai-cập

37Nghe lời đề nghị đó, vua thấy có vẻ
hợp lý. Tất cả các quan trong triều cũng
đồng ý. 38Vua hỏi họ, "Chúng ta tìm đâu
ra người nào xứng đáng hơn Giô-xép
để đảm nhận việc nầy? Thần linh của
Thượng Đế quả thật ngự trong anh ta!"

39Vua liền bảo Giô-xép, "Thượng Đế
đã tỏ cho ngươi biết những việc nầy.
Không ai khôn ngoan thông sáng hơn
ngươi nữa 40cho nên ta cử ngươi quản
trị cung điện ta. Mọi người phải tôn
trọng ngươi, chỉ có một mình ta là trên
quyền ngươi mà thôi."

41Vua bảo Giô-xép, "Nầy ta đã cử
ngươi cai quản cả xứ Ai-cập." 42Rồi vua
tháo nhẫn mình, có ấn vua, khỏi ngón
tay và đeo vào ngón tay Giô-xép. Vua
cấp cho Giô-xép áo quần bằng vải gai
mịn để mặc và đeo vòng vàng vào cổ
Giô-xép. 43Vua cho Giô-xép đi xe ngựa
thứ nhì của vua rồi cho người đi trước
hô lên, "Hãy cúi đầu xuống!" Đó là dấu
hiệu cho thấy vua đề cử Giô-xép quản
trị cả xứ Ai-cập.

44Vua bảo Giô-xép, "Ta là vua. Ta bảo
rằng không ai trong xứ nầy được phép
giơ tay hay chân nếu ngươi không cho."
45Vua đặt tên Giô-xép là Xa-phê-nát Ba-
nê-a[a]. Vua cũng ban cho Giô-xép cô vợ
tên A-xê-nát, con gái của Phô-ti-phê-ra,
thầy tế lễ thành On. Vậy Giô-xép đi
thăm khắp xứ Ai-cập.

46Giô-xép được ba mươi tuổi khi bắt
đầu phục vụ vua Ai-cập. Ông rời triều
đình vua và kinh lý khắp xứ Ai-cập.
47Trong bảy năm trúng mùa, đất cho
hoa lợi rất nhiều 48Giô-xép thu góp hết
thực phẩm sản xuất trong xứ Ai-cập
trong bảy năm trúng mùa và tồn trữ
trong các thành phố. Ở thành nào Giô-
xép cũng trữ ngũ cốc trồng trong ruộng
quanh thành đó. 49Giô-xép tồn trữ ngũ
cốc nhiều như cát bãi biển đến nỗi ông
không thể tính được nữa.

50Vợ của Giô-xép là A-sê-nát, con gái
của Phô-ti-phê-ra, thầy tế lễ thành On.
Trước khi cơn đói kém đến, Giô-xép và
A-sê-nát đã sinh hai con trai. 51Giô-xép
đặt tên cho đứa đầu là Ma-na-xe[b] và
bảo, "Thượng Đế đã làm cho tôi quên
hết những cảnh khốn khó tôi đã gặp
và quên gia đình cha tôi." 52Giô-xép đặt
tên con trai thứ nhì là Ép-ra-im[c] và bảo,
"Thượng Đế đã ban cho tôi con cái trong
xứ mà tôi gặp khốn khó."

Nạn đói kém bắt đầu

53Bảy năm trúng mùa chấm dứt trong
xứ Ai-cập. 54Sau đó bảy năm đói kém
bắt đầu, đúng như Giô-xép tiên liệu.
Trong khắp thế gian dân chúng không
có gì ăn nhưng trong xứ Ai-cập thì
có lương thực. 55Cơn đói kém trở nên
khủng khiếp trong cả xứ Ai-cập cho
nên dân chúng đến kêu xin vua ban
cho lương thực. Vua bảo họ, "Mấy anh
hãy đi đến Giô-xép mà xin, người bảo gì
thì làm như thế."

56Cả thế giới lâm nạn đói nên Giô-
xép mở kho bán ngũ cốc cho dân chúng
Ai-cập, vì cơn đói kém trở nên khủng
khiếp trong nước. 57Dân chúng tất cả

[a] **41:45 Xa-phê-nát Ba-nê-a** Từ nầy trong tiếng Ai-cập nghĩa là "người bảo tồn sự sống" nhưng trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là "người giải thích các điều huyền bí."
[b] **41:51 Ma-na-xe** Nghĩa là "quên."
[c] **41:52 Ép-ra-im** Nghĩa là "may mắn hai lần."

các nước đều đến mua ngũ cốc từ Giô-xép vì đâu đâu trên thế giới cũng gặp nạn đói kinh khủng.

Giấc mộng thành sự thật

42 1Gia-cốp nghe tin ở Ai-cập có thóc lúa, nên bảo mấy người con, "Sao tụi bây cứ ngồi đó mà nhìn nhau vậy? 2Tao nghe ở Ai-cập có thóc lúa. Hãy đi xuống đó mua thóc cho chúng ta ăn để khỏi chết."

3Vậy mười anh em Giô-xép liền đi xuống Ai-cập mua thóc lúa. 4Nhưng Gia-cốp không cho Bên-gia-min, em ruột[a] Giô-xép đi với họ vì sợ lỡ rủi ro xảy ra cho cậu.

5Các con trai của Ít-ra-en cùng đi với nhiều người xuống Ai-cập mua ngũ cốc vì dân chúng Ca-na-an cũng lâm nạn đói.

6Lúc đó Giô-xép làm tể tướng Ai-cập. Người nào đến mua ngũ cốc thì ông bán. Các anh Giô-xép đến quì mọp trước mặt Giô-xép. 7Khi thấy họ, Giô-xép nhận ra ngay nhưng giả bộ không biết. Ông gắt gỏng hỏi, "Các anh ở đâu tới?"

Họ trả lời, "Dạ chúng tôi từ xứ Ca-na-an đến để mua lương thực."

8Giô-xép biết là anh em mình, nhưng họ lại không nhận ra Giô-xép. 9Giô-xép nhớ lại mấy chiêm bao về các anh em quì mọp trước mặt mình.

Ông quát, "Các anh là lũ do thám đến đây để xem chỗ yếu ớt trong xứ ta!"

10Nhưng các anh em phân trần, "Không phải đâu, thưa ngài. Kẻ tôi tớ ngài chỉ đến để mua lương thực thôi. 11Chúng tôi là anh em cùng một cha. Chúng tôi là dân lương thiện chứ đâu phải do thám."

12Giô-xép nhất quyết, "Không! Các anh chỉ đến dòm ngó các chỗ sơ hở của xứ ta mà thôi!"

13Họ giải thích, "Chúng tôi là mười trong số mười hai anh em, con của cùng một cha. Chúng tôi sống trong xứ Ca-na-an. Thằng út hiện ở với cha tôi, còn đứa em nữa thì chết rồi."

14Nhưng Giô-xép bảo họ, "Ta nói đúng rồi! Các anh là lũ do thám! 15Nhưng ta cho một cơ hội để các anh chứng tỏ mình nói thật. Ta chỉ mạng sống vua mà thề rằng các anh không được phép rời nơi đây cho đến khi đứa em út xuống đây. 16Một người trong các anh đi về mang em út xuống. Những người còn lại phải ngồi tù ở đây để ta xem các anh nói thật hay không. Nếu không thì ta chỉ mạng sống vua mà tin chắc rằng các anh là lũ do thám." 17Rồi Giô-xép giam họ trong ba ngày.

Chuyện rắc rối bắt đầu

18Đến ngày thứ ba Giô-xép bảo họ, "Ta kính sợ Thượng Đế. Các anh hãy làm như sau thì ta sẽ để cho các anh sống: 19Nếu các anh quả là người lương thiện thì một người trong các anh phải ở lại đây ngồi tù còn những người khác đi về mang thóc cứu đói cho gia đình các anh, 20rồi mang em trai út xuống đây cho ta. Các anh làm như thế thì ta mới tin các anh nói thật, và các anh mới khỏi chết."

Các anh em đồng ý. 21Họ bảo nhau, "Tụi mình bị phạt vì tội đã hại em mình. Nó lâm cảnh khổ van xin chúng mình giúp đỡ mà chúng mình không chịu nghe. Bởi vậy mà bây giờ chúng mình mới lâm cảnh khốn khó thế nầy."

22Ru-bên lên tiếng bảo họ, "Tao đã bảo tụi bây đừng làm hại nó mà tụi bây không nghe, nên bây giờ mình mới phải đền tội vì việc ác mình làm cho nó."

23Khi Giô-xép nói chuyện với các anh, ông dùng người thông dịch, nên họ tưởng Giô-xép không hiểu những gì họ nói riêng với nhau. 24Giô-xép liền rời họ, bước ra ngoài và khóc. Ít phút sau ông trở lại nói chuyện với họ. Ông bắt trói Xi-mê-ôn trước mặt các anh em. 25Rồi bảo các đầy tớ mình đổ thóc đầy bao của các anh em và để tiền họ đã trả mua thóc lại trong bao. Các đầy tớ cũng được lệnh cung cấp cho họ đủ lương thực đi đường. Các đầy tớ làm y như thế.

26Vậy các anh em chất thóc lên lưng lừa rồi lên đường. 27Khi họ dừng lại nghỉ đêm thì một anh em mở bao ra lấy thóc cho lừa ăn thấy tiền của mình

[a] **42:4 em ruột** Nguyên văn, "em." Giô-xép và Bên-gia-min là anh em ruột.

nằm trong bao. 28Anh bảo các anh em kia, "Tiền tôi mua thóc được trả lại đây. Nằm ngay trong bao nầy!" Họ đâm hoảng và bảo nhau, "Thượng Đế làm gì cho chúng ta đây?"

Các anh em tường trình cùng Gia-cốp

29Các anh em trở về cùng Gia-cốp trong xứ Ca-na-an thuật lại cho ông nghe mọi việc. 30Họ thuật, "Ông quan xứ đó ăn nói cộc cằn với chúng con. Ông ta buộc tội chúng con là sang để do thám, 31nhưng chúng con bảo chúng con là người lương thiện không phải do thám. 32Chúng con bảo ông ta rằng, 'Chúng tôi là mười anh em cùng một cha. Một đứa em đã mất tích còn đứa em út hiện đang ở với cha chúng tôi trong xứ Ca-na-an.' 33Ông quan xứ đó bảo chúng con, 'Đây là cách chứng tỏ các anh là người lương thiện: Để một người trong các anh lại đây, còn các anh mang thóc về cứu đói cho gia đình các anh, 34rồi mang đứa em út xuống đây thì ta mới tin rằng các anh là người lương thiện, không phải do thám. Sau đó ta sẽ trả người các anh đã để lại làm con tin, rồi các anh sẽ được tự do đi lại trong xứ ta.'"

35Khi họ đổ bao ra thì ai nấy đều thấy tiền của mình nằm trong bao. Thấy vậy, họ và người cha đều vô cùng sợ hãi.

36Gia-cốp, cha họ bảo, "Tụi bây cướp mất các con tao. Giô-xép mất tích rồi, Xi-mê-ôn cũng đi luôn, rồi bây giờ bay còn lăm le bắt Bên-gia-min đi nữa à! Mọi chuyện đều trái ý tao cả."

37Ru-bên liền thưa với cha rằng, "Cha ơi, nếu con không mang Bên-gia-min về thì cha cứ việc giết hai đứa con trai của con đi. Cha hãy giao em cho con, con sẽ mang nó về bình yên cho cha."

38Nhưng Gia-cốp nhất quyết, "Tao không cho Bên-gia-min đi với tụi bay đâu. Anh nó chết rồi, bây giờ chỉ còn có một mình nó thôi. Lỡ có chuyện gì xảy ra cho nó trong khi đi xuống Ai-cập thì tao chỉ có nước rầu rĩ cho đến ngày chết[a]."

Các anh em trở lại Ai-cập

43 1Lúc đó trong xứ Ca-na-an vẫn bị đói kém trầm trọng. 2Sau khi gia đình Gia-cốp ăn hết thóc mang về từ Ai-cập thì Gia-cốp bảo các con, "Hãy đi xuống Ai-cập mua thêm thóc để chúng ta ăn."

3Nhưng Giu-đa thưa với Gia-cốp, "Ông quan xứ đó cảnh cáo chúng con rằng, 'Nếu các anh không mang em của các anh xuống thì đừng mong thấy mặt ta.' 4Nếu cha cho Bên-gia-min đi với chúng con thì chúng con sẽ xuống đó mua lương thực. 5Nhưng nếu cha không cho Bên-gia-min đi thì chúng con sẽ không đi. Ông quan xứ đó nói trước là 'không mang Bên-gia-min xuống thì khỏi thấy mặt ông ta.'"

6Ít-ra-en[b] bảo, "Sao tụi bay nói cho ông ta biết là tụi bay còn một em trai nữa? Tụi bây thật gây rắc rối cho tao."

7Các anh em đáp, "Ông ấy gạn hỏi chúng con về gia đình ta kỹ lắm. Ông hỏi, 'Cha các anh còn sống không? Các anh còn anh em trai nào khác không?' Chúng con phải trả lời mọi câu hỏi của ông ta. Làm sao chúng con biết được ông ta sẽ đòi chúng con mang em trai nữa xuống?"

8Giu-đa thưa cùng Gia-cốp, cha mình, rằng, "Xin cha để Bên-gia-min đi với con, chúng con sẽ lên đường ngay để chúng con, cha và con cháu chúng con khỏi chết đói. 9Con bảo đảm với cha nó sẽ bình yên vô sự vì con sẽ chịu trách nhiệm về nó. Nếu con không mang nó về cho cha, thì cha cứ buộc tội con suốt đời. 10Nếu chúng ta không mất thì giờ vì vụ nầy thì chúng con đã đi về được hai chuyến rồi."

11Ít-ra-en, cha họ, liền nói rằng, "Nếu sự thể đã như vậy thì các con phải làm thế nầy: Hãy mang theo một vài món sản phẩm tốt nhất của xứ ta trong bao các con để biếu người đó như thuốc thơm, mật ong, hương liệu, mộc dược, hạt dào, và hạnh nhân. 12Lần nầy mang theo gấp đôi số tiền lần trước để trả lại họ số tiền họ đã bỏ lại trong bao các con.

[a] **42:38 đến ngày chết** Hay "đến ngày xuống âm phủ."

[b] **43:6 Ít-ra-en** Tên khác của Gia-cốp.

Chắc họ lầm lẫn đó thôi. 13Các con có
thể mang Bên-gia-min theo. Thôi các
con lên đường gặp người đó đi. 14Ta cầu
xin Thượng Đế Toàn Năng khiến cho
ông quan đó thương xót các con để cho
Xi-mê-ôn và Bên-gia-min trở về. Còn
nếu cha phải mất mấy đứa con thì cha
đành chịu vậy!"

15Vậy các anh em mang quà biếu
theo. Họ mang theo gấp đôi số tiền đã
mang lần trước, cũng mang Bên-gia-
min theo nữa. Họ vội vàng đi xuống
Ai-cập và ra trình diện Giô-xép.

Các anh em vào nhà Giô-xép

16Khi Giô-xép thấy Bên-gia-min đến
với họ thì ông bảo người quản gia,
"Mang những người đó vào nhà ta rồi
giết gia súc làm tiệc đi. Trưa nay họ sẽ
ăn ở với ta." 17Người đầy tớ làm theo
điều Giô-xép dặn và mang họ vào nhà
Giô-xép.

18Khi được đưa vào nhà Giô-xép thì
các anh em sợ hãi bảo nhau, "Chúng ta
bị đưa vào đây chắc vì món tiền người
nào bỏ lại trong bao chúng ta trong
chuyến trước. Có lẽ ông nầy muốn tấn
công chúng ta, bắt chúng ta làm nô lệ,
rồi cướp lừa chúng ta chăng."

19Cho nên các anh em bước đến gần
cửa hỏi quản gia của Giô-xép, 20"Ông
ơi, chúng tôi lần trước đến đây mua
lương thực. 21Đang khi đi về chúng tôi
nghỉ đêm, mở bao ra thì thấy tiền của
mỗi chúng tôi nằm trong bao. Bây giờ
chúng tôi có mang theo số tiền đó để
trả lại cho ông. 22Chúng tôi cũng mang
thêm tiền để mua lương thực lần nầy.
Chúng tôi không biết ai đã bỏ tiền lại
trong bao chúng tôi."

23Nhưng người đầy tớ trấn an,
"Không sao, các anh đừng lo. Thượng
Đế của các anh, Thượng Đế của cha các
anh có lẽ đã bỏ tiền trong bao các anh
đó. Lần trước tôi đã nhận đủ tiền mua
thóc của các anh rồi."

Rồi người đầy tớ mang Xi-mê-ôn ra
cho họ. 24Người đầy tớ dẫn họ vào nhà
Giô-xép, cho họ nước rửa chân rồi lấy
thức ăn cho lừa.

25Họ chuẩn bị quà biếu Giô-xép khi
ông trở về lúc trưa vì họ nghe sẽ ăn
chung với Giô-xép ở đó.

26Khi Giô-xép về nhà thì các anh em
biếu ông món quà họ đã mang vào nhà,
rồi họ cúi mọp mình trước mặt ông.

27Giô-xép hỏi thăm sức khoẻ họ. Ông
hỏi, "Sức khoẻ của ông cha già mà các
anh nói với tôi ra sao? Ông còn sống
không?"

28Các anh em trả lời, "Kẻ đầy tớ ông,
là cha tôi, khoẻ và vẫn còn sống." Họ lại
cúi mọp trước Giô-xép để tỏ lòng tôn
kính.

29Khi Giô-xép nhìn thấy em mình
là Bên-gia-min, tức em cùng mẹ với
mình thì hỏi, "Đây có phải là em út mà
các anh nói với tôi không?" Rồi ông bảo
Bên-gia-min, "Con ơi, nguyện Thượng
Đế thương xót con!"

30Giô-xép vội vàng bước ra vì ông
không cầm được nước mắt khi nhìn
thấy Bên-gia-min, em mình. Giô-xép
bước vào phòng trong để khóc. 31Xong,
ông rửa mặt và bước ra. Ông lấy lại bình
tĩnh bảo, "Hãy dọn ăn đi."

32Vậy họ dọn cho Giô-xép một bàn
riêng, các anh em ông ăn một bàn
riêng, còn những người Ai-cập cùng dự
tiệc thì ngồi ở một bàn khác vì người
Ai-cập không chịu ăn chung với người
Hê-bơ-rơ[a]. 33Bàn của các anh em Giô-
xép đặt đối diện với bàn của ông, và
được xếp ngồi theo thứ tự tuổi tác, từ
lớn tuổi nhất đến nhỏ tuổi nhất. Họ
nhìn nhau vì quá sức kinh ngạc. 34Thức
ăn được mang từ bàn Giô-xép đến họ,
nhưng Bên-gia-min được phần ăn gấp
năm lần những người khác. Các anh
em Giô-xép tự do ăn uống với ông.

Giô-xép giăng bẫy

44 1Sau đó Giô-xép ra lệnh cho
quản gia. Ông bảo, "Hãy đổ
thóc đầy bao của họ, họ mang được bao
nhiêu cho họ bấy nhiêu, rồi bỏ lại tiền

[a] 43:32 người Ai-cập . . . người Hê-bơ-rơ Người Ai-cập không chịu ăn chung với người Hê-bơ-rơ là những người làm nghề chăn cừu cho nên họ ăn thịt bò, thịt cừu, thịt dê mà người Ai-cập cho rằng các con thú đó tiêu biểu cho một số vị thần của họ. Xem Sáng 46:34.

của họ trong bao. 2Hãy lén bỏ ly bạc của
ta trong bao của đứa em út cùng với
tiền của nó mua thóc." Quản gia làm y
như điều Giô-xép căn dặn.
3Sáng sớm các anh em cỡi lừa lên
đường về. 4Họ chưa đi xa khỏi thành
bao nhiêu thì Giô-xép bảo quản gia,
"Hãy đuổi theo những người đó. Khi
đuổi kịp rồi thì hỏi họ, 'Sao các anh lấy
dữ trả lành? Sao mấy anh ăn cắp cái ly
bạc của chủ tôi?[a] 5Cái ly mà các anh ăn
cắp là đồ chủ ta dùng để uống và để bói
toán đó. Các anh làm chuyện thật gian
ác!'"
6Quản gia đuổi kịp họ và nói với họ y
như Giô-xép dặn.
7Nhưng các anh em bảo quản gia,
"Tại sao ông lại nói thế? Chúng tôi đời
nào làm chuyện ấy! 8Chúng tôi mang
tiền chúng tôi tìm thấy trong bao từ xứ
Ca-na-an để trả lại cho ông. Làm sao có
chuyện chúng tôi ăn cắp vàng bạc từ
nhà chủ ông được?
9Nếu ông tìm được cái ly bạc trong
bao của ai trong chúng tôi thì người
đó phải chết, còn chúng tôi sẽ làm nô
lệ các ông."
10Người đầy tớ bảo, "Thôi thì hãy làm
như các anh nói. Ai lấy ly đó phải làm
nô lệ cho tôi, còn các anh có thể tự do
đi về."

Bẫy giăng ra, Bên-gia-min bị kẹt

11Thế là mỗi người vội vàng hạ bao
mình xuống đất và mở ra. 12Người đầy
tớ lục soát hết các bao, của người lớn
tuổi nhất cho đến người nhỏ tuổi nhất
và tìm được cái ly trong bao của Bên-
gia-min. 13Các anh em xé quần áo mình
để bày tỏ sự bực tức. Rồi họ chất các bao
lên lưng lừa và đi trở lại thành.
14Khi Giu-đa và các anh em trở về
nhà Giô-xép thì ông vẫn còn ở đó, nên
các anh em cúi mọp mình xuống đất
trước mặt ông. 15Giô-xép hỏi họ, "Các
anh làm chuyện gì vậy? Các anh không
biết một người như ta có thể giải đoán
mọi việc bằng ma thuật sao?"

[a] **44:4 Sao mấy anh ... của chủ tôi?** Câu nầy trích từ bản cổ Hi-lạp.

16Giu-đa thưa, "Thưa Ngài, chúng tôi
biết ăn nói làm sao bây giờ? Làm sao
chúng tôi chứng minh được là chúng
tôi vô tội? Thượng Đế đã phơi bày tội
chúng tôi ra, nên tất cả chúng tôi sẽ
làm nô lệ cho ngài chứ không phải chỉ
một mình Bên-gia-min thôi."
17Nhưng Giô-xép đáp, "Ta không bắt
tất cả các anh làm nô lệ! Người nào ăn
cắp cái ly phải làm nô lệ ta còn tất cả
các anh có thể đi về bình yên với cha
các anh."

Giu-đa van xin giùm cho Bên-gia-min

18Giu-đa đến nói với Giô-xép, "Thưa
Ngài xin cho phép tôi nói thẳng với
ngài và đừng nổi giận. Tôi biết ngài có
quyền như vua Ai-cập vậy. 19Lần trước
khi chúng tôi đến đây ngài hỏi, 'Các
anh có cha hay anh em nào khác nữa
không?' 20Chúng tôi thưa, 'Chúng tôi
có một ông cha già và còn một em nữa,
sinh ra trong khi cha chúng tôi đã cao
tuổi. Anh của đứa em út đó đã qua đời
rồi, nên nó là đứa con trai duy nhất
mẹ nó sinh ra mà còn sống, nên cha
tôi cưng nó lắm.' 21Rồi ngài bảo, 'Hãy
mang đứa em đó xuống đây. Ta muốn
thấy mặt nó.' 22Chúng tôi thưa với ngài,
'Thằng út đó không thể xa cha nó được
vì nếu nó ra đi, cha nó sẽ chết.' 23Nhưng
ngài bảo, 'Các anh không đem đứa em
út xuống thì đừng mong thấy mặt ta
nữa.' 24Cho nên chúng tôi trở về cùng
cha và thuật lại cho cha chúng tôi điều
ngài nói.
25Sau đó cha chúng tôi bảo, 'Hãy
đi mua thêm lương thực đi.' 26Chúng
tôi thưa, 'Chúng tôi không thể đi mà
không có em út theo. Vì nếu không
mang em út theo thì chúng tôi không
thể được gặp ông quan đó.' 27Cha
chúng tôi bảo: Các con biết vợ của cha
sinh cho cha hai con trai. 28Khi một
đứa ra đi biệt tích thì cha nghĩ, 'Chắc
nó bị thú dữ xé xác rồi, và từ đó đến
nay cha không thấy mặt nó. 29Bây giờ
các con lại muốn mang luôn thằng
nầy đi nữa. Lỡ có chuyện chẳng lành
xảy ra cho nó thì cha sẽ đau khổ suốt
đời cho đến ngày chết.' 30Bây giờ nếu

chúng tôi trở về cùng cha chúng tôi mà không mang em út theo thì sao? Thằng út quan trọng trong đời sống cha tôi đến nỗi 31nếu cha chúng tôi không thấy thằng nhỏ đi về với chúng tôi thì chắc chắn ông sẽ chết. Chúng tôi sẽ mang tội vì đã gây khổ não giết chết cha già.

32Tôi đã bảo đảm với cha tôi là thằng nhỏ sẽ bình yên. Tôi cam kết với cha tôi, 'Nếu con không mang nó về thì cha cứ buộc tội con mãn đời.' 33Nên bây giờ tôi tình nguyện ở lại đây làm nô lệ cho ngài, nhưng xin cho thằng nhỏ đi về với các anh em nó. 34Tôi không thể trở về cùng cha tôi mà không có thằng nhỏ đi theo. Tôi không nỡ nào thấy cha tôi đau khổ."

Giô-xép thú thật với các anh em

45 1Giô-xép không cầm lòng nổi trước mặt các đầy tớ mình được nữa cho nên ông quát lên, "Các ngươi ra ngoài hết đi!" Khi chỉ còn có các anh em thì Giô-xép tỏ thật cho họ biết lai lịch của mình. 2Giô-xép khóc lớn đến nỗi người Ai-cập cũng nghe, và những người làm việc trong cung vua cũng nghe nữa. 3Ông bảo các anh em, "Tôi là Giô-xép đây. Cha tôi còn sống không?" Nhưng các anh em không biết trả lời ra sao, vì quá khiếp sợ.

4Giô-xép bảo họ, "Các anh em hãy lại gần đây." Khi họ bước lại gần thì ông bảo, "Tôi là Giô-xép, người em mà các anh đã bán làm nô lệ sang Ai-cập. 5Bây giờ xin đừng lo âu hay tức giận với mình vì đã bán tôi xuống đây. Thượng Đế đã sai tôi xuống trước các anh em để cứu mạng sống nhiều người. 6Nạn đói đã kéo dài hai năm nay, không trồng cấy gì được, còn năm năm nữa cũng sẽ bị mất mùa. 7Vì thế Thượng Đế đã sai tôi sang đây trước các anh em, để anh em có con cái nối dòng trên đất và giữ cho anh em khỏi chết nhờ đường lối kỳ diệu. 8Không phải anh em sai tôi đến đây đâu mà là Thượng Đế. Ngài đã đặt tôi làm cố vấn chính của vua Ai-cập. Tôi quản trị cung vua và cai trị toàn xứ Ai-cập."

Gia-cốp được mời xuống Ai-cập

9Vậy anh em hãy mau về với cha. Thưa với cha rằng, "Giô-xép, con trai cha nói: 'Thượng Đế đã đặt con làm tể tướng xứ Ai-cập. Xin cha hãy mau xuống với con. 10Xin định cư trong đất Gô-sen để được gần con. Các con cháu của cha, bầy gia súc và tài sản của cha cũng sẽ ở gần con. 11Trong năm năm đói kém sắp đến con sẽ lo cho cha. Cha và cả nhà ta sẽ không phải chết đói.'

12Bây giờ các anh đang thấy tận mắt, cũng như Bên-gia-min thấy, rằng người đang nói với các anh đây chính là Giô-xép. 13Hãy nói cho cha biết là tôi rất có quyền hành trong xứ Ai-cập. Kể lại cho cha nghe những gì anh em thấy. Thôi anh em hãy mau về đón cha xuống đây cho tôi." 14Rồi Giô-xép ôm em mình là Bên-gia-min và khóc. Bên-gia-min cũng khóc. 15Giô-xép ôm hôn các anh em mình và khóc. Sau đó các anh em nói chuyện với Giô-xép.

16Khi vua Ai-cập và quần thần nghe tin các anh em Giô-xép đã đến thì họ rất mừng. 17Vua liền bảo Giô-xép, "Hãy bảo anh em ngươi chất đồ lên lưng lừa và trở về Ca-na-an 18mang cha họ và tất cả các gia đình xuống đây. Ta sẽ dành cho họ vùng đất tốt nhất trong xứ Ai-cập. Họ sẽ được ăn thức ăn tốt nhất ở đây. 19Bảo họ hãy lấy mấy chiếc xe từ Ai-cập để chở con cái, vợ và cha họ xuống. 20Bảo họ đừng lo mang theo tài sản gì vì chúng ta sẽ cấp cho họ những thức tốt nhất của Ai-cập."

21Các con trai của Ít-ra-en làm y như vậy. Giô-xép cho họ xe cộ như vua đã dặn và mang theo thức ăn đi đường. 22Ông cho mỗi anh em áo quần để thay nhưng ông cho Bên-gia-min năm bộ để thay và khoảng bảy cân rưỡi bạc. 23Giô-xép cũng gởi cho cha mình mười con lừa chở theo những vật tốt nhất của Ai-cập và mười con lừa cái chở theo thóc, bánh và các thức ăn khác cho cha mình trên đường đi. 24Rồi Giô-xép tiễn các anh em lên đường. Khi họ khởi hành, Giô-xép dặn họ, "Đi về dọc đường đừng cãi nhau nhé!"

25Các anh em rời Ai-cập và về cùng cha

mình, là Gia-cốp, trong đất Ca-na-an.
26Họ thuật lại cho ông, "Giô-xép vẫn
còn sống và hiện nay cai trị xứ Ai-cập."
Ông cha kinh ngạc và không tin họ.
27Nhưng các anh em kể lại mọi điều
Giô-xép nói và khi Gia-cốp thấy các
xe cộ Giô-xép gởi đến để mang mình
về Ai-cập thì ông cảm thấy an lòng.
28Ít-ra-en bảo, "Bây giờ cha tin các con.
Giô-xép, con ta vẫn còn sống. Ta phải đi
thăm nó trước khi ta qua đời."

Thượng Đế trấn an Gia-cốp

46 1Vì thế Ít-ra-en thu góp tài sản
mình và lên đường. Ông đến
Bê-e-sê-ba và dâng của lễ cho Thượng
Đế của Y-sác, cha mình. 2Ban đêm
Thượng Đế nói chuyện với Ít-ra-en
trong mộng rằng, "Gia-cốp, Gia-cốp."
Gia-cốp thưa, "Dạ."
3Thượng Đế phán, "Ta là Thượng Đế,
Thượng Đế của cha con. Đừng sợ khi đi
xuống Ai-cập, vì ta sẽ khiến cho dòng
dõi con trở thành một dân đông ở đó.
4Ta sẽ cùng đi xuống Ai-cập với con và
sẽ mang con từ Ai-cập trở về. Tay của
Giô-xép sẽ vuốt mắt con nhắm lại khi
qua đời."

Gia-cốp đi xuống Ai-cập

5Rồi Gia-cốp rời Bê-e-sê-ba. Các con
trai của Ít-ra-en đỡ cha mình và vợ con
họ lên các xe mà vua Ai-cập gởi đến.
6Họ cũng mang theo các gia súc và tài
sản họ có ở Ca-na-an. Vậy Gia-cốp đi
xuống Ai-cập cùng với con cháu mình
7gồm các con trai, cháu trai, các con gái
và cháu gái. Ông mang tất cả gia đình
xuống Ai-cập.

Gia đình Gia-cốp

8Sau đây là tên các con Ít-ra-en cùng
đi xuống Ai-cập (tức Gia-cốp và các con
cháu).
Ru-bên là con trưởng nam của Gia-
cốp. 9Các con trai của Ru-bên là Ha-nóc,
Pha-lu, Hết-rôn, và Cạt-mi.
10Các con trai của Xi-mê-ôn là Giê-
mu-ên, Gia-min, Ô-hát, Gia-kin, Xô-ha
và Sa-un (người nầy là con của Xi-mê-ôn,
do một người đàn bà Ca-na-an sinh ra).
11Các con trai của Lê-vi là Ghẹt-sôn,
Cô-hát và Me-ra-ri.
12Các con trai của Giu-đa là Ê-rơ,
Ô-nan, Sê-la, Phê-rê và Xê-ra (nhưng
Ê-rơ và Ô-nan đã qua đời trong xứ
Ca-na-an). Các con trai của Phê-rê là
Hết-rôn và Ha-mun.
13Các con trai của Y-xa-ca là Tô-la,
Phu-a, Gia-súp, và Sim-rôn.
14Các con trai của Xê-bu-lôn là Sê-rết,
Ê-lôn, và Gia-lê-ên.
15Đó là các con trai của Lê-a và Gia-
cốp sinh ở miền tây bắc Mê-sô-bô-
ta-mi, ngoài cô con gái Đi-na. Có tất cả
là ba mươi ba người trong nhánh nầy
của gia đình Gia-cốp.
16Các con trai của Gát là Xê-phôn,
Ha-ghi, Su-ni, Ết-bôn, Ê-ri, A-rô-đi và
A-rê-li.
17Các con trai của A-se là Im-na, Ít-va,
Ít-vi, và Bê-ri-a. Em gái họ là Sê-ra.
Các con trai của Bê-ri-a là Hê-be và
Manh-ki-ên.
18Đó là các con trai do Xinh-ba sinh
ra, bà là nữ tì mà La-ban cho Lê-a, con
gái mình. Nhánh nầy của gia đình Gia-
cốp có tất cả là mười sáu người.
19Các con trai mà Ra-chên vợ Gia-cốp
sinh ra là Giô-xép và Bên-gia-min.
20Trong xứ Ai-cập, Giô-xép sinh ra
Ma-na-xe và Ép-ra-im do A-sê-nát, vợ
mình tức con gái của Phô-ti-phê-ra,
thầy tế lễ thành On.
21Các con trai của Bên-gia-min là
Bê-la, Bê-ke, Ách-bên, Ghê-ra, Na-a-
man, Ê-hi, Rốt, Múp-bim, Húp-bim và
A-rát.
22Đó là các con cháu sinh ra qua
Ra-chên, vợ Gia-cốp. Nhánh nầy của
gia đình Gia-cốp có tất cả là mười bốn
người.
23Con trai của Đan là Hu-sim.
24Các con trai của Nép-ta-li là Gia-
xi-ên, Gu-ni, Ghê-xe, và Si-lem.
25Đó là các con trai sinh ra bởi Bi-la,
người nữ tì mà La-ban cho Ra-chên,
con gái mình. Nhánh nầy có bảy người
thuộc gia đình Gia-cốp.
26Như thế tổng số con cháu trực tiếp
của Gia-cốp đi xuống Ai-cập với ông là
sáu mươi sáu người, không kể các con

dâu của Gia-cốp. 27Giô-xép sinh ra hai
con ở Ai-cập, nên tổng số người trong
gia đình Gia-cốp là bảy mươi người.

Gia-cốp đến Ai-cập

28Gia-cốp sai Giu-đa đi trước để gặp
Giô-xép ở Gô-sen. Khi Gia-cốp và
những người đi theo đến Gô-sen 29thì
Giô-xép chuẩn bị xe đi xuống đón cha
mình là Ít-ra-en ở Gô-sen. Khi Giô-xép
vừa thấy cha mình, ông ôm chầm lấy
cha và khóc thật lâu.

30Ít-ra-en bảo Giô-xép, "Bây giờ cha
có chết cũng vui lòng vì cha đã thấy
mặt con và biết con vẫn còn sống."

31Giô-xép nói với các anh em và gia
đình cha mình rằng, "Tôi sẽ đi báo cho
vua hay là gia đình mình đã đến đây.
Tôi sẽ nói, 'Các anh em và gia đình tôi
đã rời xứ Ca-na-an đến đây với tôi. 32Họ
làm nghề chăn chiên và nuôi gia súc.
Họ có mang theo các bầy gia súc và tài
sản.' 33Khi gọi các anh, vua sẽ hỏi, 'Các
anh làm nghề gì?' 34Thì phải trả lời như
sau: 'Kẻ tôi tớ vua suốt đời làm nghề
chăn nuôi gia súc. Tổ tiên chúng tôi
cũng vậy.' Như thế vua sẽ cho các anh
em định cư ở đất Gô-sen, cách xa khỏi
người Ai-cập vì dân Ai-cập không thích
ở gần những người chăn chiên."

Gia-cốp định cư ở Gô-sen

47 1Giô-xép đi gặp vua và thưa, "Cha
và các anh em tôi đã từ Ca-na-an
đến cùng với các bầy gia súc và tài sản.
Họ hiện đang cư ngụ trong đất Gô-sen."
2Giô-xép chọn năm anh em để giới
thiệu với vua.

3Vua hỏi họ, "Các anh làm nghề gì?"

Họ đáp, "Chúng tôi, kẻ tôi tớ vua,
làm nghề chăn chiên giống như tổ tiên
chúng tôi." 4Họ thưa với vua, "Chúng
tôi đến định cư trong xứ nầy vì ở xứ
Ca-na-an không có cỏ cho gia súc
chúng tôi, và nạn đói kém ở đó thật
khủng khiếp. Nên xin vua cho chúng
tôi được định cư ở đất Gô-sen."

5Vua liền bảo Giô-xép, "Cha và các
anh em ngươi đã đến với ngươi, 6nên
ngươi hãy chọn chỗ ở Ai-cập cho họ
định cư. Hãy cho cha và anh em ngươi
vùng đất tốt nhất; để họ định cư trong
đất Gô-sen. Ai trong họ chăn chiên giỏi,
thì cử họ chăn chiên và gia súc ta luôn."

7Sau đó Giô-xép đưa Gia-cốp, cha
mình vào giới thiệu với vua. Gia-cốp
chúc phước cho vua.

8Vua hỏi Gia-cốp, "Cụ bao nhiêu
tuổi?"

9Gia-cốp đáp, "Đời tôi sống lưu lạc
đây đó. Cuộc đời tôi ngắn ngủi và đầy
gian lao, tôi chỉ mới có một trăm ba
mươi tuổi thôi. Các tổ tiên tôi sống lâu
hơn tôi."

10Rồi Gia-cốp chúc phước cho vua và
bước ra.

11Giô-xép làm theo điều vua dặn, cấp
cho cha và các anh em mình vùng đất
tốt nhất ở Ai-cập, gần thành Ram-se.
12Giô-xép cấp cho cha, anh em mình và
những người cùng ở với họ đủ lương
thực cần dùng.

Giô-xép mua đất cho vua

13Nạn đói kém càng trở nên trầm trọng.
Vì khắp xứ không có lương thực, xứ
Ca-na-an và Ai-cập trở nên nghèo khổ.
14Giô-xép thu hết tất cả tiền bạc trong
xứ Ai-cập và Ca-na-an. Dân chúng
dùng tiền mua thóc, cho nên Giô-xép
mang tiền đó vào kho bạc của vua. 15Sau
một thời gian, khi hết tiền thì dân
chúng đến nói cùng Giô-xép, "Xin cấp
lương thực cho chúng tôi vì chúng tôi
hết tiền rồi. Nếu chúng tôi không có gì
ăn, chúng tôi sẽ chết ngay trước mặt
ông đó."

16Giô-xép bảo, "Nếu các anh không
còn tiền thì đưa gia súc cho ta để đổi lấy
lương thực." 17Vậy dân chúng mang gia
súc đến cho Giô-xép rồi ông đổi lương
thực cho họ lấy ngựa, chiên, dê, gia súc,
và lừa. Trong năm đó dân chúng sống
được nhờ lấy gia súc đổi lương thực.

18Năm sau dân chúng lại đến cùng
Giô-xép kêu xin, "Ngài biết chúng tôi
không còn tiền nữa, các gia súc chúng
tôi cũng thuộc về ngài. Bây giờ chúng
tôi chẳng còn gì ngoài bản thân chúng
tôi và đất ruộng. 19Chắc chắn chúng tôi
cùng đất ruộng sẽ chết trước mắt ông
tại đây. Thôi ông hãy mua chúng tôi

và đất ruộng chúng tôi đi và trả bằng lương thực. Chúng tôi sẽ làm nô lệ cho nhà vua. Xin ông hãy cấp hột giống cho chúng tôi trồng để chúng tôi khỏi chết, và để đất khỏi biến thành sa mạc."

20Cho nên Giô-xép mua hết đất đai trong xứ Ai-cập cho nhà vua. Tất cả người Ai-cập đều bán ruộng mình cho Giô-xép vì cơn đói kém rất kinh khủng. Vì thế đất ruộng đều thuộc về nhà vua. 21Tất cả mọi công dân toàn xứ Ai-cập đều trở thành tôi mọi. 22Chỉ có đất thuộc về các thầy tế lễ là Giô-xép không mua mà thôi. Họ không phải bán đất vì nhà vua trả lương cho họ, nên họ có tiền để mua lương thực.

23Giô-xép bảo dân chúng, "Nay ta đã mua các ngươi và ruộng nương các ngươi cho nhà vua, ta sẽ cấp hột giống để các ngươi trồng trong ruộng. 24Đến mùa gặt các ngươi phải giao một phần năm cho vua. Các ngươi được giữ lại bốn phần năm dùng làm giống để trồng trọt và làm lương thực cho mình, gia đình và con cái mình."

25Dân chúng thưa cùng Giô-xép, "Ngài đã cứu mạng chúng tôi, nên nếu ngài muốn chúng tôi sẽ làm nô lệ cho nhà vua."

26Vì thế Giô-xép lập ra một luật trong xứ Ai-cập mà ngày nay vẫn còn áp dụng: Một phần năm đất đai thuộc về nhà vua. Chỉ có đất đai của các thầy tế lễ là không thuộc về nhà vua mà thôi.

"Chớ chôn ta trong xứ Ai-cập"

27Dân Ít-ra-en tiếp tục sinh sống trong đất Gô-sen thuộc xứ Ai-cập. Họ có tài sản, sinh con đẻ cái thêm nhiều.

28Gia-cốp sống ở xứ Ai-cập mười bảy năm, hưởng thọ một trăm bốn mươi bảy tuổi. 29Khi Ít-ra-en biết mình sắp qua đời liền gọi Giô-xép, con mình đến bên cạnh và dặn, "Nếu con thương cha, hãy đặt tay con lên đùi ta. Hãy hứa rằng con sẽ không chôn ta trong đất Ai-cập. 30Sau khi cha qua đời, hãy mang cha ra khỏi Ai-cập và chôn cha cùng chỗ với tổ tiên cha."

Giô-xép đáp, "Con sẽ làm theo điều cha dặn."

31Xong, Gia-cốp bảo, "Con hứa đi." Giô-xép hứa. Rồi Ít-ra-en sụp xuống bái lạy đang khi dựa trên đầu cây gậy[a].

Chúc phước cho Ma-na-xe và Ép-ra-im

48 1Sau đó ít lâu Giô-xép nghe tin cha mình mang bệnh nặng nên ông mang Ma-na-xe và Ép-ra-im, hai con trai mình đi thăm Gia-cốp. 2Khi Giô-xép đến có người báo cho Gia-cốp hay rằng, "Giô-xép, con ông đang đến thăm ông." Lúc đó Gia-cốp yếu lắm rồi nên phải cố hết sức mới ngồi dậy trên giường được.

3Gia-cốp bảo Giô-xép, "Thượng Đế Toàn Năng đã hiện ra cùng cha tại Lu-xơ trong đất Ca-na-an và chúc phước cho cha. 4Ngài bảo cha, 'Ta sẽ ban cho con thật đông con. Ta sẽ lập con làm cha của nhiều dân tộc. Ta sẽ cho dòng dõi con đất nầy đời đời.' 5Hai con trai của con sinh ra trong xứ Ai-cập trước khi cha xuống đây sẽ được xem như con của cha. Ép-ra-im và Ma-na-xe sẽ là con của cha như Ru-bên và Xi-mê-ôn vậy. 6Nhưng nếu con có con nào khác thì chúng nó sẽ là con của con. Đất của chúng nó sẽ là một phần đất cấp cho Ép-ra-im và Ma-na-xe. 7Khi cha từ miền tây bắc Mê-sô-bô-ta-mi trở về thì Ra-chên qua đời trong xứ Ca-na-an trong khi chúng ta đang đi về Ếp-rát. Cha rất buồn khổ và cha mai táng mẹ con ở đó." (Ếp-rát bây giờ là Bết-lê-hem.)

8Khi Ít-ra-en thấy mấy đứa con trai Giô-xép thì hỏi, "Mấy đứa nầy là ai vậy?"

9Giô-xép trả lời, "Đây là các con mà Thượng Đế đã ban cho con trong xứ Ai-cập." Ít-ra-en bảo, "Mang chúng nó đến gần cha để cha chúc phước cho chúng nó."

10Lúc đó mắt Ít-ra-en kém lắm vì đã cao tuổi. Giô-xép đem các con lại gần ông. Ít-ra-en ôm hôn chúng nó. 11Ông bảo Giô-xép, "Cha tưởng sẽ chẳng bao giờ được gặp mặt con lại, mà bây giờ Thượng Đế đã cho cha thấy mặt con và các con của con."

[a] 47:31 Rồi Ít-ra-en ... cây gậy Hoặc "Rồi Ít-ra-en cúi lạy nơi đầu giường mình."

12Rồi Giô-xép đỡ các con mình ra
khỏi lòng Ít-ra-en và cúi xuống đất
lạy. 13Ông để Ép-ra-im bên phải mình
và Ma-na-xe bên trái. (Ép-ra-im ở gần
tay trái và Ma-na-xe gần tay phải của
Ít-ra-en.) Giô-xép đưa hai đứa con lại
gần Ít-ra-en. 14Nhưng Ít-ra-en lại tréo
tay và đặt tay phải lên đầu Ép-ra-im là
em và đặt tay trái lên đầu Ma-na-xe là
con trưởng nam. 15Ít-ra-en chúc phước
cho Giô-xép như sau,

"Các tổ tiên cha là Áp-ra-ham và
Y-sác đã phục vụ Thượng Đế
chúng ta.
Ngài như người chăn đã dẫn dắt
cha suốt đời.
16 Ngài như thiên sứ đã giải thoát cha
khỏi mọi cảnh khốn khó.
Nay cha cầu xin Ngài ban phước
cho hai đứa nầy.
Nguyện danh cha được biết đến
qua chúng nó,
và nguyện danh của các tổ
tiên chúng ta là Áp-ra-ham
và Y-sác
cũng được biết đến qua chúng
nó.
Nguyện chúng nó có đông
con cái."

17Khi Giô-xép thấy cha mình đặt
tay phải lên đầu Ép-ra-im thì không
chịu. Ông liền dời tay cha mình từ đầu
Ép-ra-im qua đầu Ma-na-xe. 18Giô-xép
bảo với cha, "Cha lộn rồi. Ma-na-xe là
con đầu lòng. Xin cha đặt tay trên đầu
nó mới đúng."

19Nhưng cha ông không chịu và bảo,
"Cha biết, con ơi, cha biết mà. Ma-na-xe
sẽ trở nên lớn mạnh và có đông con cái
nhưng em nó sẽ lớn mạnh hơn nó nữa.
Con cháu nó sẽ đông đến nỗi thành
một dân tộc được."

20Hôm ấy Ít-ra-en chúc phước cho
chúng nó và bảo,

"Khi Ít-ra-en nhận được phước lành
thì người ta sẽ nói:
'Nguyện CHÚA làm cho con như
Ép-ra-im và Ma-na-xe.'"

Đó là lý do tại sao ông đặt Ép-ra-im
trên Ma-na-xe.

21Rồi Ít-ra-en nói cùng Giô-xép, "Con
hãy nhìn cha đây. Cha sắp qua đời rồi
nhưng Thượng Đế sẽ ở với con và đưa
con về nơi quê hương của tổ tiên con.
22Ta đã cho con điều mà cha không cho
các anh con tức là đất Sê-chem mà cha
đã dùng gươm và cung tên mà chiếm
lấy từ dân A-mô-rít."

Gia-cốp chúc phước cho các con trai

49 1Rồi Gia-cốp gọi các con trai đến
gần mình. Ông bảo, "Các con
hãy lại gần cha, cha sẽ cho các con biết
những chuyện sẽ xảy ra trong tương lai.

2 Các con trai Gia-cốp hãy lắng tai
nghe.
Hãy nghe lời của Ít-ra-en, cha
các con.

Ru-bên

3 Ru-bên, con trưởng nam ta,
là sức mạnh của cha.
Con đã chứng tỏ mình có thể làm
cha được.
Con đóng vai trò cao nhất trong
các con trai cha,
con cũng là người hùng mạnh
nhất.
4 Nhưng con giống như nước lụt,
không biết tự chế ngự,
nên con không thể lãnh đạo các
em con được.
Vì con đã vào giường cha và sỉ nhục
cha
bằng cách ăn nằm với đứa nữ tì
của cha.

Xi-mê-ôn và Lê-vi

5 Xi-mê-ôn và Lê-vi là hai anh em
dùng gươm giáo để làm chuyện
hung bạo.
6 Ta sẽ không tham gia chuyện bàn
bạc bí mật của chúng nó.
Ta cũng sẽ không họp với chúng
nó để âm mưu việc ác.
Chúng nó giết người vì nổi giận.
Chúng chặt nhượng bò đực chỉ
để cho vui.

7 Nguyện cơn giận của chúng nó bị
nguyền rủa vì quá hung bạo.
Nguyện sự hung bạo của chúng
nó bị nguyền rủa vì nó quá
hung ác.
Ta sẽ phân chia chúng ra trong các
lãnh thổ Gia-cốp
và phân tán chúng ra trong các
lãnh thổ Ít-ra-en.

Giu-đa

8 Còn Giu-đa, các anh em sẽ ca ngợi
con.
Con sẽ nắm cổ kẻ thù,
các anh em con sẽ quì lạy trước
mặt con.
9 Giu-đa giống như sư tử tơ.
Con ơi, con từ chuyến săn mồi về.
Giống như sư tử, con duỗi thân
ra nằm xuống nghỉ ngơi.
Không ai dám đánh thức con dậy.
10 Các vua sẽ từ gia đình Giu-đa mà ra;
Con cháu Giu-đa lúc nào cũng có
người ngồi trên ngôi vua.
Giu-đa sẽ cai trị cho đến khi
Đấng Si-lô hiện đến[a],
các quốc gia sẽ vâng phục Ngài.
11 Ngài cột lừa mình nơi gốc nho,
cột lừa con mình nơi nhánh tốt
nhất.
Ngài dùng rượu để giặt quần áo
và rượu ngon nhất để giặt áo dài
mình.
12 Mắt ngài đậm như màu rượu,
răng ngài trắng như sữa.

Xê-bu-lôn

13 Xê-bu-lôn sẽ sống gần biển.
Bờ biển của nó là bến an toàn
cho tàu bè,
đất nó kéo dài đến tận Xi-đôn.

Y-xa-ca

14 Y-xa-ca giống như con lừa dũng
mãnh,
vừa chở hàng vừa nằm nghỉ.
15 Khi nhìn thấy nơi an nghỉ tốt đẹp
và đất đai màu mỡ,
nó sẽ lại chất hàng lên lưng và làm
tôi mọi trở lại.

Đan

16 Đan[b] sẽ cai trị dân mình
giống như các chi tộc khác trong
Ít-ra-en.
17 Đan sẽ giống như con rắn nằm
cạnh đường,
con rắn độc nằm cạnh lối đi.
Nó sẽ cắn vó ngựa,
và người cỡi sẽ té ngửa.

18 Lạy CHÚA, tôi trông đợi sự cứu rỗi
của Ngài.

Gát

19 Một toán quân cướp sẽ tấn công[c]
Gát,
nhưng nó sẽ đánh thắng và đuổi
chúng đi.

A-se

20 Đất A-se sẽ sản xuất nhiều lương
thực;
nó sẽ cung cấp lương thực cho
vua.

Nép-ta-li

21 Nép-ta-li giống như con nai cái
chạy rông,
sinh ra các nai con xinh đẹp.

Giô-xép

22 Giô-xép giống như dây nho sai trái,
dây nho tươi tốt được suối nước
nhuần tưới,
cành lá phủ qua tường.[d]
23 Các tay bắn cung tấn công nó tới
tấp,
tức giận nhắm bắn nó,
24 Nhưng nó nhắm cung vững vàng.
Cánh tay nó vững mạnh.

[a] ***49:10*** **cho đến khi . . . hiện đến** Hay "cho đến khi vua thật sự đến."

[b] ***49:16*** **Đan** Từ ngữ nầy có nghĩa là "phán xử." Đây là lối chơi chữ với từ ngữ "cai trị."

[c] ***49:19*** **Một toán . . . tấn công** Trong tiếng Hê-bơ-rơ cụm từ "Một toán quân cướp" và "tấn công" đọc lên nghe như tên Gát.

[d] ***49:22*** **Giô-xép . . . qua tường** Hay "Giô-xép như con lừa hoang, con lừa hoang bên suối nước, như các con lừa con ăn cỏ trong đồng ruộng."

Nó nhận quyền lực từ nơi Thượng
Đế Toàn Năng của Gia-cốp
và sức mạnh từ Đấng Chăn
chiên,
Khối Đá của Ít-ra-en.
25 Thượng Đế của cha con sẽ giúp
đỡ con.
Thượng Đế Toàn Năng sẽ ban
phước cho con.
Từ trên trời Ngài ban mưa xuống
cho con,
từ dưới đất các suối phun lên,
Ngài ban cho vợ con sinh ra nhiều
trẻ thơ,
26 Phước lành của cha con lớn hơn
phước lành của các núi cổ xưa
nhất,
lớn hơn những điều tốt đẹp của
các đồi núi lâu đời.
Nguyện những phước lành đó
ngự trên đầu Giô-xép,
trên trán của người đã bị xa lìa
anh em.

Bên-gia-min

27 Bên-gia-min như chó sói đói.
Buổi sáng nó ăn mồi đã bắt được,
và buổi chiều nó chia ra của chiếm
được."

28Trên đây là mười hai chi tộc Ít-ra-en và những điều cha họ đã nói về họ. Ông ban cho mỗi đứa con phần phước lành mà mỗi đứa đáng nhận. 29Rồi Ít-ra-en dặn các con như sau, "Cha gần qua đời rồi. Hãy mai táng cha chung với tổ tiên cha trong hang nằm trong ruộng của Ép-rôn người Hê-tít. 30Hang đó nằm trong đồng Mặc-bê-la, gần Mam-rê thuộc đất Ca-na-an. Áp-ra-ham đã mua cánh đồng và hang đó từ Ép-ôn, người Hê-tít để làm chỗ mai táng. 31Áp-ra-ham và Sa-ra được mai táng tại đó. Y-sác và vợ là Rê-be-ca cũng được chôn ở đó, cha cũng đã chôn Lê-a vợ cha nơi đó. 32Cánh đồng và hang trong đồng đó được mua từ người Hê-tít." 33Sau khi nói chuyện xong với các con, Gia-cốp nằm xuống. Ông gác chân lên giường, thở hơi cuối cùng và qua đời.

Lễ mai táng Gia-cốp

50 1Sau khi Gia-cốp qua đời, Giô-xép ôm xác cha, hôn và khóc lóc thảm thiết. 2Ông truyền lệnh cho các y sĩ chăm sóc cha mình tẩm liệm xác Ít-ra-en, nên họ thi hành thủ tục tẩm liệm để mai táng. 3Các y sĩ mất bốn mươi ngày để tẩm liệm xác Gia-cốp. Đó là thời gian trung bình. Người Ai-cập có tục lệ than khóc Gia-cốp trong bảy mươi ngày.

4Sau khi thời kỳ than khóc chấm dứt, Giô-xép bảo các quan cận thần của vua rằng, "Nếu các ông thương tôi thì xin thưa với vua như sau: 5'Khi cha tôi gần qua đời, tôi có hứa với người rằng tôi sẽ mai táng người trong hang nơi đất Ca-na-an, chỗ an táng mà người đã chuẩn bị sẵn cho mình. Vì thế xin cho phép tôi đi mai táng cha tôi rồi sẽ trở về.'"

6Vua đáp, "Ngươi hãy giữ lời hứa của mình. Đi mai táng cha ngươi đi."

7Nên Giô-xép đi mai táng cha mình. Tất cả các quan võ, các quần thần và các nhà lãnh đạo của Ai-cập đều cùng đi với Giô-xép. 8Tất cả mọi người trong nhà Giô-xép, các anh em ông và những người trong gia đình cha ông đều đi cùng Giô-xép. Họ chỉ để lại các con nhỏ, các bầy gia súc trong đất Gô-sen. 9Họ đi với Giô-xép bằng xe và ngựa. Toán đi rất đông.

10Khi đến sân đập lúa của Go-ren A-tát[a], gần sông Giô-đanh thì họ kêu khóc cho cha của Giô-xép rất thảm thiết. Thời kỳ than khóc của Giô-xép kéo dài bảy ngày. 11Những người Ca-na-an thấy cảnh bi thảm ở sân đập lúa của A-tát thì bảo nhau, "Những người Ai-cập than khóc thật bi thảm!" Cho nên ngày nay người ta gọi chỗ đó là A-bên-mi-ra-im.[b]

12Các con của Gia-cốp làm y theo lời trối của cha mình. 13Họ mang xác ông về đất Ca-na-an và mai táng trong hang nơi đồng ruộng Mặc-bê-la gần Mam-rê.

[a] ***50:10*** **Go-ren A-tát** Hay "Sân đập lúa của A-tát."
[b] ***50:11*** **A-bên-mi-ra-im** Nghĩa là "Nơi Than Khóc."

Áp-ra-ham đã mua hang và ruộng đó
từ Ép-rôn, người Hê-tít để dùng làm
nơi mai táng. 14Sau khi chôn cất cha
xong, Giô-xép trở về Ai-cập cùng với các
anh em mình và những người đi theo
dự lễ mai táng cha ông.

Các anh em sợ Giô-xép

15Sau khi Gia-cốp qua đời, các anh em
Giô-xép bảo nhau, "Lỡ Giô-xép vẫn còn
tức giận mình thì sao? Mình đối xử tệ
bạc với nó. Nó dám trả thù mình lắm."
16Cho nên họ nhắn với Giô-xép như sau,
"Trước khi mất, cha có trối như thế nầy:
17'Các anh con có lỗi và đối xử tệ bạc
với con. Con hãy tha thứ cho chúng nó,
tức các anh con. Chúng nó là tôi tớ của
Thượng Đế của cha con.'"

Khi Giô-xép nghe như thế thì ông
bật khóc. 18Các anh em đến cùng Giô-
xép, cúi lạy trước mặt ông và bảo, "Các
anh đây là nô lệ của em."

19Giô-xép bảo họ, "Xin các anh đừng
sợ. Em đâu có quyền thay Thượng Đế?
20Các anh định hại em, nhưng Thượng
Đế đã biến điều ác của các anh thành
điều thiện để cứu mạng sống nhiều
người, là điều đang được thực hiện.
21Cho nên các anh đừng sợ. Em sẽ chăm
sóc các anh và con cái các anh." Giô-xép
an ủi các anh em mình và dùng lời lẽ
ôn hòa nói với họ.

22Giô-xép tiếp tục sống trong xứ
Ai-cập cùng với gia đình của cha mình.
Ông qua đời khi được 110 tuổi. 23Trong
khi Giô-xép còn sống, Ép-ra-im sinh
con cháu, và Ma-na-xe, con của Giô-
xép cũng có một con trai tên Ma-kia.
Giô-xép sống lâu và thấy được con cái
của Ma-kia.

Giô-xép qua đời

24Giô-xép trối cùng các anh em mình
rằng, "Em sắp qua đời nhưng Thượng
Đế sẽ chăm sóc các anh em. Ngài sẽ
dẫn anh em ra khỏi xứ nầy để về xứ mà
Ngài hứa ban cho Áp-ra-ham, Y-sác và
Gia-cốp."

25Rồi Giô-xép bắt các con trai của
Ít-ra-en cam kết. Ông bảo, "Các anh
phải hứa sẽ mang hài cốt em ra khỏi
Ai-cập."

26Giô-xép qua đời khi được một trăm
mười tuổi. Các y sĩ tẩm liệm xác ông để
chôn cất. Họ đặt xác ông vào một quan
tài trong xứ Ai-cập.

Xuất Ai-cập

Gia đình Gia-cốp gia tăng

1 1Khi đi xuống Ai-cập, Gia-cốp mang
theo các con trai, và mỗi người con
mang theo gia đình mình. Sau đây là
tên các con trai của Ít-ra-en: 2Ru-bên,
Xi-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa, 3Y-xa-ca,
Sa-bu-lôn, Bên-gia-min, 4Đan, Nép-
ta-li, Gát, và A-se. 5Tất cả con cháu Gia-
cốp tổng cộng là 70 người. Giô-xép, con
Gia-cốp đã cư ngụ tại Ai-cập.

6Ít lâu sau, Giô-xép và các anh em
qua đời cùng với những người đương
thời. 7Nhưng dân Ít-ra-en có đông con
nên dân số gia tăng rất nhanh. Họ trở
nên rất hùng mạnh. Người Ít-ra-en lan
tràn khắp xứ Ai-cập.

Dân Ít-ra-en gặp khó khăn

8Rồi một vua mới lên cai trị nước Ai-cập.
Vua nầy không quen biết Giô-xép. 9Vua
bảo dân chúng, "Xem nầy! Dân Ít-ra-en
đã trở nên quá đông và quá hùng mạnh,
chúng ta không kham nổi! 10Nếu chúng
ta không làm gì cả thì họ sẽ còn gia
tăng hơn nữa. Nay mai nếu xảy ra chiến
tranh, họ rất có thể nhập với quân thù
đánh chúng ta rồi trốn ra khỏi nước!"

11Nên người Ai-cập gây khổ nhọc
cho dân Ít-ra-en. Họ đặt các cai nô lệ
trên người Ít-ra-en, bắt xây các thành
Phi-thom và Ram-se để làm trung tâm
chứa hàng cho nhà vua.

12Nhưng người Ai-cập càng hành
hạ cực nhọc bao nhiêu, dân Ít-ra-en
càng sinh sản thêm bấy nhiêu, lan tràn
khắp nơi. Nên người Ai-cập đâm ra sợ
hãi người Ít-ra-en 13và càng hành hạ
họ thêm.

14Họ gây khổ nhọc cho người Ít-ra-en.
Họ bắt người Ít-ra-en trộn vữa để đúc
gạch, cùng làm những việc đồng áng.
Người Ai-cập không nương tay chút
nào trong việc hành hạ người Ít-ra-en.

Các bà đỡ vâng lời Thượng Đế

15Hai bà đỡ[a] người Do-thái[b], tên Síp-ra
và Phu-a, giúp đỡ đẻ cho phụ nữ
Ít-ra-en. Vua Ai-cập dặn các bà ấy như
sau, 16"Khi các chị đi đỡ đẻ cho phụ nữ
Do-thái thì hãy lưu ý. Nếu là con gái
thì để cho sống, còn nếu con trai thì
giết đi!"

17Nhưng các bà đỡ kính sợ Thượng
Đế nên không vâng lệnh vua. Họ để cho
các bé trai sống hết.

18Vua Ai-cập liền gọi các bà đỡ lại hỏi,
"Tại sao các chị làm vậy? Tại sao các chị
để cho các bé trai sống?"

19Các bà đỡ thưa, "Các phụ nữ
Do-thái khoẻ hơn các phụ nữ Ai-cập.
Họ sinh con trước khi chúng tôi đến."
20Thượng Đế tỏ lòng nhân từ với các bà
đỡ. Dân Do-thái tiếp tục gia tăng nên
càng ngày càng hùng mạnh. 21Vì các
bà đỡ kính sợ Thượng Đế nên Ngài ban
phước cho họ có gia đình.

22Vua ra lệnh cho toàn dân, "Hễ khi
nào người Do-thái sinh con trai thì
ném xuống sông Nin, nhưng con gái
thì để cho sống."

Cậu bé Mô-se

2 1Có một người thuộc họ Lê-vi, kết
hôn với một cô gái cũng thuộc họ
Lê-vi. 2Nàng mang thai và sinh một bé
trai. Thấy con mình kháu khỉnh, nên
đem giấu nó suốt ba tháng. 3Sau ba

[a] **1:15 bà đỡ** Hay "cô mụ."
[b] **1:15 Do-thái** Còn gọi là Hê-bơ-rơ hay Ít-ra-en. Đây cũng có thể có nghĩa là "dòng dõi Ê-be" (xem Sáng 10:25–31) hay "dân tộc phía bên kia sông Ơ-phơ-rát."

tháng, thấy không thể giấu được nữa, nàng lấy một cái thúng trét nhựa để nó nổi trên nước. Nàng đặt đứa bé vào thúng rồi thả trong đám lau sậy dọc theo bờ sông Nin. 4Chị đứa bé đứng xa xa nhìn, để theo dõi mọi việc.

5Lúc đó công chúa Ai-cập xuống sông tắm, còn các đầy tớ gái thì đi dọc theo bờ sông. Nàng thấy cái thúng trong đám lau sậy, liền sai các đầy tớ gái đến lấy. 6Khi mở thúng ra, công chúa thấy một bé trai đang khóc nên động lòng thương. Nàng nói, "Đây là một trong những con của người Do-thái[a]."

7Lúc đó chị của đứa bé hỏi công chúa, "Cô có muốn cháu đi kêu một người đàn bà Do-thái để nuôi nó không?"

8Công chúa đáp, "Ừ, em đi kiếm giùm tôi đi."

Nên cô đi kêu mẹ đứa trẻ.

9Công chúa bảo người đàn bà, "Chị hãy nuôi đứa bé nầy cho tôi, tôi sẽ trả công cho chị."

Nên người đàn bà mang đứa nhỏ về nuôi. 10Khi đứa nhỏ đã lớn, người đàn bà mang nó vào cho công chúa. Công chúa nhận nó làm con nuôi và đặt tên là Mô-se[b], vì nàng đã vớt nó ra khỏi nước.

Mô-se muốn giúp đồng bào mình

11Mô-se lớn lên, rồi trưởng thành. Một ngày nọ ông đi thăm dân mình, thì thấy họ bị bắt buộc làm việc rất cực nhọc. Ông thấy một người Ai-cập đánh một người Do-thái là đồng bào mình. 12Nhìn quanh quất không thấy ai, ông liền giết người Ai-cập rồi vùi xác trong cát.

13Hôm sau Mô-se trở lại thấy hai người Do-thái đang đánh nhau. Ông bảo người có lỗi rằng, "Sao anh đánh đồng bào ruột thịt của mình?"

14Người đó trả lời, "Ai cử anh làm quan cai trị và thẩm phán cho chúng tôi? Bộ anh muốn giết tôi như đã giết người Ai-cập hôm qua sao?"

Nghe vậy, Mô-se đâm hoảng và nghĩ thầm, "Thôi chết, mọi người biết hết chuyện tôi làm rồi!"

Mô-se cư ngụ trong xứ Mi-đi-an

15Khi vua nghe việc Mô-se làm, thì tìm cách giết ông. Mô-se liền chạy trốn khỏi xứ Ai-cập và đến sinh sống trong xứ Mi-đi-an. Tới nơi rồi, ông ngồi cạnh một giếng nước. 16Ở Mi-đi-an có một thầy tế lễ có bảy cô con gái. Các cô ấy đi đến giếng lấy nước để đổ vào máng cho bầy gia súc của cha mình uống. 17Có mấy chú chăn chiên đến đuổi các cô đi, nên Mô-se ra tay bênh vực các cô và lấy nước cho bầy gia súc của cha các cô uống.

18Khi các cô về nhà cha mình, là Rêu-ên[c], thì ông hỏi, "Sao hôm nay các con về sớm vậy?"

19Các cô đáp, "Có một ông người Ai-cập bênh vực chúng con khỏi bọn chăn chiên. Ông ta lấy nước và cho súc vật uống giùm chúng con."

20Người cha hỏi, "Ông ta đâu rồi? Sao các con bỏ ông ta ngoài đó vậy? Mời ông ta vào dùng bữa với chúng ta."

21Mô-se bằng lòng ở lại với ông ấy. Ông gả con gái mình là Xíp-bô-ra cho Mô-se làm vợ. 22Nàng sinh ra một con trai. Mô-se đặt tên là Ghẹt-sôn[d], vì ông đang sống ở nước ngoài.

Thượng Đế quyết định giúp đỡ người Ít-ra-en

23Sau đó khá lâu, vua Ai-cập qua đời. Dân Ít-ra-en than van vì họ bị bắt buộc làm việc quá nhọc nhằn. Khi họ kêu xin, Thượng Đế nghe tiếng họ. 24Ngài nghe tiếng than khóc của họ và nhớ lại giao ước Ngài lập với Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp. 25Ngài thấy nỗi cực nhọc của dân Ít-ra-en và ái ngại cho họ.

Bụi cây cháy

3 1Một ngày nọ, Mô-se đang chăn chiên cho Giê-trô. Giê-trô là thầy tế lễ của vùng Mi-đi-an và là cha vợ Mô-se. Khi dẫn bầy súc vật về phía tây

[a] **2:6 Do-thái** Hay "Hê-bơ-rơ." Xem thêm các câu 7, 11, 13.
[b] **2:10 Mô-se** Tên Mô-se trong tiếng Do-thái nghe giống như "lấy ra" hay "vớt ra."
[c] **2:18 Rêu-ên** Ông ta cũng có tên là Giê-trô.
[d] **2:22 Ghẹt-sôn** Nghĩa là "người xa lạ tại đó."

sa mạc, Mô-se đến Hô-rếp[a] là núi của
Thượng Đế. 2Một thiên sứ của CHÚA
hiện ra cùng ông trong đám lửa phát
ra từ một bụi cây.

Mô-se thấy bụi cây đang cháy nhưng
không tàn. 3Nên ông bảo, "Ta phải đến
gần xem chuyện lạ nầy mới được. Tại
sao bụi cây nầy cháy mãi không tàn?"

4Khi thấy Mô-se đến gần xem bụi
cây, Thượng Đế từ trong bụi cây gọi ông,
"Mô-se, Mô-se!"

Mô-se liền thưa, "Dạ, con đây."

5Thượng Đế bảo, "Chớ đến gần hơn
nữa. Hãy cởi dép ra, vì con đang đứng
trên đất thánh. 6Ta là Thượng Đế của
tổ tiên con, Thượng Đế của Áp-ra-ham,
Thượng Đế của Y-sác và Thượng Đế của
Gia-cốp."

Mô-se lấy tay che mặt lại, vì ông sợ
nhìn thấy Thượng Đế.

7CHÚA bảo, "Ta đã trông thấy nỗi khổ
cực của dân ta trong xứ Ai-cập. Ta đã
nghe thấy tiếng kêu than của họ, khi
các cai nô lệ hành hạ họ. Ta rất lo âu về
sự đau khổ của họ, 8nên ta ngự xuống
để giải cứu họ khỏi tay người Ai-cập. Ta
sẽ mang họ ra khỏi xứ đó và dẫn họ đến
một xứ tốt tươi[b], và phì nhiêu, không
còn gặp khốn khổ nữa[c]. Đó là đất của
dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân A-mô-
rít, dân Phê-ri-sít, dân Hê-vít, và dân
Giê-bu-sít. 9Ta đã nghe tiếng kêu than
của dân Ít-ra-en và đã thấy cách người
Ai-cập hành hạ họ. 10Nên ta sai con đi
đến vua Ai-cập. Hãy đi, dẫn dắt dân ta,
tức dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập!"

11Nhưng Mô-se thưa cùng Thượng
Đế, "Con là ai mà đến với vua và dẫn dắt
dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập được?"

12Thượng Đế bảo, "Ta sẽ ở cùng con.
Đây là dấu hiệu ta sai con: Sau khi con
dẫn dân chúng ra khỏi Ai-cập, các con
sẽ thờ phụng ta trên hòn núi nầy."

13Mô-se thưa cùng Thượng Đế, "Khi
con đi đến dân Ít-ra-en con sẽ bảo họ,
'Thượng Đế của cha ông các anh em sai
tôi đến cùng anh em.' Nhưng nếu họ
hỏi, 'Tên Ngài là gì?' thì con nói làm
sao?"

14Thượng Đế đáp, "Ta là Đấng Hằng
Hữu[d]. Khi con đi đến cùng dân Ít-ra-en
thì cứ bảo họ, 'Đấng Hằng Hữu sai tôi
đến cùng anh em.'"

15Thượng Đế bảo Mô-se, "Con phải
bảo dân chúng như sau: 'CHÚA là
Thượng Đế của tổ tiên anh em, tức
Thượng Đế của Áp-ra-ham, Thượng
Đế của Y-sác, và Thượng Đế của Gia-
cốp. Ngài sai tôi đến cùng anh em.' Đó
là danh vĩnh viễn của ta, từ nay về sau
dân chúng sẽ biết ta qua danh đó."

16"Hãy đi tập họp các bô lão và bảo
họ như sau: 'CHÚA là Thượng Đế của
tổ tiên anh em, là Áp-ra-ham, Y-sác và
Gia-cốp, đã hiện ra cùng tôi. Ngài bảo:
Ta lo lắng cho các con, ta đã thấy tình
trạng của các con tại Ai-cập. 17Ta đã
hứa sẽ rút các con ra khỏi cảnh khốn
khó tại Ai-cập. Ta sẽ dẫn các con đi
đến xứ dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân
A-mô-rít, dân Phê-ri-sít, dân Hê-vít và
dân Giê-bu-sít. Đó là một miền đất phì
nhiêu.'

18Các bô lão sẽ nghe lời con. Rồi con
và các bô lão của dân Ít-ra-en sẽ đi
đến vua Ai-cập và thưa rằng, 'CHÚA là
Thượng Đế của người Do-thái đã hiện
ra cùng chúng tôi. Xin vua hãy cho
phép chúng tôi đi vào sa mạc ba ngày
đặng dâng của lễ cho Thượng Đế, CHÚA
chúng tôi.'

19Nhưng ta biết vua Ai-cập sẽ không
cho các con đi đâu. Chỉ có một quyền
năng lớn lao mới buộc người thả các
con đi. 20Nên ta sẽ dùng quyền năng
lớn của ta để địch lại nước Ai-cập. Ta
sẽ dùng các phép lạ đánh Ai-cập. Sau
đó, vua sẽ để cho các con ra đi. 21Ta sẽ
làm cho người Ai-cập có thiện cảm với
người Ít-ra-en. Nên khi các con ra đi họ
sẽ biếu quà cho các con.

22Mỗi người đàn bà hãy xin người
láng giềng Ai-cập hoặc bất cứ người
đàn bà Ai-cập nào sống chung nhà với

[a] **3:1 Hô-rếp** Còn gọi là núi "Si-nai."
[b] **3:8 xứ tốt tươi** Nguyên văn, "xứ chảy sữa và mật."
[c] **3:8 không còn . . . khốn khổ nữa** Hay "vùng đất rộng lớn."
[d] **3:14 Đấng Hằng Hữu** Hay "Ta là Ta, Đấng Hằng Hữu."

mình những của báu: bạc, vàng, và áo quần. Các con hãy đeo những tặng phẩm đó vào con cái các con khi rời Ai-cập. Đó là cách các con sẽ lột trần người Ai-cập."

Bằng chứng Chúa sai Mô-se

4 1Sau đó Mô-se thưa, "Nếu dân Ít-ra-en không tin hay không nghe con thì sao? Nếu họ bảo, 'Chúa chẳng có hiện ra cùng ông đâu' thì con làm thế nào?"

2Chúa bảo ông, "Trong tay con hiện đang cầm vật gì?"

Mô-se thưa, "Con đang cầm cây gậy chăn chiên."

3Chúa phán, "Hãy ném nó xuống đất."

Mô-se ném xuống đất thì nó biến ra con rắn. Mô-se chạy trốn khỏi nó. 4Nhưng Chúa bảo ông, "Hãy giơ tay ra nắm đuôi nó."

Khi Mô-se giơ tay nắm con rắn thì nó trở thành cây gậy như cũ. 5Chúa phán, "Nhờ dấu hiệu nầy, dân Ít-ra-en sẽ tin rằng Chúa, Thượng Đế của tổ tiên các con, Thượng Đế của Áp-ra-ham, Thượng Đế của Y-sác, và Thượng Đế của Gia-cốp, đã hiện ra cùng con."

6Rồi Chúa bảo Mô-se, "Hãy cho tay con vào bên trong áo."

Mô-se cho tay vào bên trong áo. Khi ông rút tay ra thì tay trở nên trắng như mắc bệnh ngoài da.

7Ngài bảo, "Bây giờ cho tay con vào trong áo trở lại." Mô-se cho tay vào áo trở lại. Khi rút tay ra thì tay lành lặn như cũ, da giống như bình thường.

8Sau đó Chúa bảo, "Nếu dân chúng không tin hay không lưu ý đến phép lạ thứ nhất, họ sẽ tin khi con làm phép lạ thứ nhì. 9Sau hai phép lạ đó, nếu họ vẫn không tin hay không nghe con thì hãy lấy ít nước sông Nin đổ lên đất khô. Nước sẽ biến ra máu khi chạm đất."

10Nhưng Mô-se thưa với Chúa, "Thưa Chúa, con không phải là người ăn nói lưu loát. Ngay như bây giờ sau khi nói chuyện với Ngài, con vẫn không nói được trôi chảy. Con nói chậm chạp và hay ấp úng."

11Chúa liền hỏi, "Ai làm ra miệng con người? Ai làm điếc, làm câm? Ai làm sáng hay mù mắt? Chính ta là Chúa làm ra những việc đó. 12Bây giờ hãy đi! Ta sẽ giúp con nói, và chính ta sẽ dạy con những gì phải nói."

13Nhưng Mô-se thưa, "Lạy Chúa, xin sai người khác đi."

14Chúa liền nổi giận cùng Mô-se và bảo, "A-rôn, anh con thuộc dòng họ Lê-vi, là người có tài ăn nói. Người đang đi tìm con và sẽ vui mừng khi gặp được. 15Con hãy nói với A-rôn và bảo người những gì phải nói. Ta sẽ giúp hai con nói, và dạy những gì hai con phải làm. 16A-rôn sẽ nói với dân chúng thế cho con. Con sẽ bảo người những gì Thượng Đế nói, rồi người sẽ nói thế con. 17Hãy cầm theo cây gậy để làm phép lạ."

Mô-se trở lại Ai-cập

18Mô-se trở về với Giê-trô, cha vợ mình và nói, "Xin cho phép con trở về với dân tộc con ở Ai-cập. Con muốn biết họ còn sống sót không."

Giê-trô bảo Mô-se, "Con cứ đi! Cha chúc con may mắn."

19Trong khi Mô-se còn đang ở tại Mi-đi-an, Chúa bảo ông, "Hãy trở về Ai-cập, vì những người muốn giết con đã chết hết rồi."

20Nên Mô-se mang vợ và các con trai cho lên lưng lừa và lên đường trở về Ai-cập. Ông cũng mang theo cây gậy của Thượng Đế.

21Chúa phán cùng Mô-se, "Khi con trở về Ai-cập, hãy làm các phép lạ mà ta đã ban quyền con làm. Hãy cho vua Ai-cập thấy các phép lạ đó. Nhưng ta sẽ làm cho nhà vua ngoan cố, người sẽ không để dân chúng đi đâu. 22Lúc đó hãy bảo nhà vua, 'Đây là lời Chúa phán: Ít-ra-en là con đầu lòng của ta. 23Ta đã bảo ngươi hãy để con ta đi để nó thờ phụng ta. Nhưng ngươi không chịu để dân Ít-ra-en đi, nên ta sẽ giết con trưởng nam của ngươi.'"

Con trai của Mô-se được cắt dương bì

24Trong khi Mô-se đang trên đường về Ai-cập, ông dừng tại một chỗ để nghỉ

đêm. Chúa hiện ra cùng ông ở đó và
định giết ông. 25Nhưng Xíp-bô-ra lấy
một con dao bằng đá lửa cắt dương bì
cho con trai mình. Cầm miếng dương
bì của con, nàng quẹt vào chân Mô-se
và bảo, "Anh là chàng rể đổ máu của
em." 26Nàng nói, "Anh là chàng rể đổ
máu," là vì nàng phải cắt dương bì cho
con trai mình. Vì thế Chúa tha không
giết Mô-se.

Mô-se đến Ai-cập

27Trong khi đó Chúa bảo A-rôn, "Hãy
đi ra sa mạc gặp Mô-se." Khi A-rôn đi
ra thì gặp Mô-se ở núi của Thượng
Đế, liền hôn Mô-se. 28Mô-se thuật lại
cho A-rôn nghe những gì Chúa đã bảo
mình và thuật lại những phép lạ Chúa
dặn ông làm.

29Mô-se và A-rôn đi triệu tập tất
cả các bô lão của Ít-ra-en lại. 30A-rôn
thuật lại cho họ nghe mọi điều Chúa
dặn bảo Mô-se. Rồi Mô-se làm phép lạ
cho mọi người thấy, 31nên tất cả dân
chúng Ít-ra-en đều tin. Khi họ nghe
rằng Chúa rất lo ngại cho họ và đã thấy
những nỗi khổ cực của họ thì họ cúi
xuống bái lạy Ngài.

Mô-se và A-rôn trình diện vua

5 1Sau khi Mô-se và A-rôn nói chuyện
với dân chúng xong thì hai người đi
gặp vua Ai-cập và thưa rằng, "Chúa là
Thượng Đế của dân Ít-ra-en nói: 'Hãy
để dân ta đi để chúng nó cử hành một
lễ cho ta trong sa mạc.'"

2Nhưng vua Ai-cập hỏi lại, "Chúa là
ai? Tại sao ta phải vâng lời người để cho
dân Ít-ra-en đi? Ta chẳng biết Chúa nào
cả. Ta cũng sẽ không cho dân Ít-ra-en
đi đâu hết."

3A-rôn và Mô-se liền nói, "Thượng
Đế của dân Do-thái đã hiện ra cùng
chúng tôi. Bây giờ xin vua cho chúng
tôi đi ba ngày trong sa mạc để chúng
tôi dâng của lễ cho Chúa, là Thượng Đế
chúng tôi. Nếu chúng tôi không làm
như thế Ngài có thể dùng dịch lệ hay
chiến tranh tiêu diệt chúng tôi."

4Nhưng nhà vua bảo họ, "Nầy hai
anh Mô-se và A-rôn, tại sao các anh làm
cho dân chúng xao lãng công việc? Hãy
trở lại làm việc của các anh đi! 5Dân
Do-thái khá đông đảo, mà bây giờ các
anh muốn họ bỏ bê công việc à?"

Pha-ra-ôn trừng phạt dân chúng

6Ngày hôm đó nhà vua liền hạ lệnh
cho các cai và trưởng toán nô lệ. 7Vua
bảo, "Đừng phát rơm cho họ để làm
gạch nữa. Bảo họ đi kiếm rơm ở đâu
thì kiếm. 8Nhưng họ phải sản xuất cho
đủ số gạch y như trước. Không cho họ
làm ít hơn. Họ đã trở nên lười biếng
nên mới kiếm cớ xin ta, 'Hãy cho phép
chúng tôi đi dâng của lễ cho Thượng Đế
chúng tôi.' 9Hãy bắt họ làm cực nhọc
hơn nữa, đừng cho họ rảnh tay, để họ
không có thì giờ nghe những lời dối gạt
của Mô-se."

10Thế là những người cai và trưởng
toán nô lệ đi đến nói với người Ít-ra-en,
"Vua truyền: Ta sẽ không cấp rơm cho
các ngươi nữa. 11Các ngươi hãy đi kiếm
rơm ở đâu ra thì kiếm. Nhưng các
ngươi phải làm đủ số gạch như trước."

12Nên họ đi khắp nơi trong xứ Ai-cập
để tìm gốc rạ khô làm rơm. 13Các cai nô
lệ bắt họ làm cực nhọc hơn trước và bảo
họ, "Các anh phải sản xuất đủ số gạch
như trước, lúc các anh còn được cấp
rơm." 14Các cai nô lệ bắt những trưởng
toán người Ít-ra-en chịu trách nhiệm
về công việc dân chúng làm. Các cai nô
lệ người Ai-cập đánh đập các trưởng
toán và hạch hỏi, "Tại sao các anh
không làm đủ số gạch như trước?"

15Các trưởng toán Ít-ra-en đi đến
khiếu nại với vua, "Tâu bệ hạ, tại sao
ngài đối xử với các kẻ tôi tớ ngài như
thế nầy? 16Ngài không cấp rơm cho
chúng tôi mà buộc chúng tôi phải làm
ra gạch. Các cai nô lệ đánh đập chúng
tôi, nhưng lỗi là ở dân ngài."

17Nhà vua đáp, "Các ngươi lười lắm!
Các ngươi không muốn làm việc nên
mới giả bộ xin phép đi dâng của lễ cho
Chúa. 18Bây giờ hãy trở lại làm việc đi!
Ta sẽ không cấp rơm cho các ngươi đâu,
nhưng các ngươi phải giao đủ số gạch
như trước."

19Các trưởng toán Ít-ra-en biết mình

đang gặp lôi thôi vì nhà vua đã bảo họ, "Các ngươi phải làm đủ số gạch mỗi ngày như trước."

20Sau khi gặp vua rồi về, họ gặp Mô-se và A-rôn, hai người đang chờ họ. 21Họ liền bảo Mô-se và A-rôn, "Cầu Chúa phạt các ông. Các ông làm cho vua và các quần thần ghét chúng tôi. Các ông gây cớ cho họ giết chúng tôi."

Mô-se kêu ca cùng Thượng Đế

22Mô-se liền trở lại thưa cùng Chúa, "Lạy Chúa, tại sao Ngài đưa chuyện lôi thôi nầy đến cho dân Ngài? Chúa sai con để làm gì? 23Con đã đến gặp vua và thuật lại cho vua mọi điều Ngài dặn con, nhưng từ lúc đó trở đi vua lại hành hạ dân Ngài càng khổ sở hơn. Còn Ngài thì chẳng làm gì để cứu họ cả."

6 1Chúa bảo Mô-se, "Bây giờ con sẽ thấy điều ta sẽ làm cho vua Ai-cập. Ta sẽ dùng quyền năng lớn lao của ta nghịch lại người, rồi người sẽ để dân ta đi. Vì quyền năng của ta, người sẽ đuổi dân ta ra khỏi xứ."

2Rồi Thượng Đế bảo Mô-se, "Ta là Chúa. 3Ta đã hiện ra cùng Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp qua danh Thượng Đế Toàn Năng, nhưng ta không tỏ danh ta là Chúa cho họ biết. 4Ta cũng đã kết ước với họ rằng ta sẽ cấp cho họ đất Ca-na-an. Họ đã cư ngụ trong xứ đó nhưng đất không thuộc về họ. 5Bây giờ ta đã nghe tiếng kêu ca của dân Ít-ra-en mà người Ai-cập đã đối xử như nô lệ, ta liền nhớ lại giao ước của ta. 6Nên con hãy nói với dân Ít-ra-en rằng ta bảo họ, 'Ta là Chúa. Ta sẽ giải cứu các con khỏi công việc cực nhọc mà người Ai-cập đã buộc các con làm. Ta sẽ giải thoát các con khỏi ách nô lệ của người Ai-cập. Ta sẽ dùng quyền năng lớn lao của ta mà giải thoát các con. Ta sẽ trừng phạt người Ai-cập rất khủng khiếp. 7Ta sẽ chọn các con làm dân ta, ta sẽ là Thượng Đế của các con. Các con sẽ biết rằng ta là Chúa, Thượng Đế của các con, Đấng cứu các con ra khỏi công việc cực nhọc mà người Ai-cập bắt các con làm. 8Ta sẽ dẫn các con đến xứ ta đã hứa cùng Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp. Ta sẽ ban cho các con đất ấy. Ta là Chúa.'"

9Mô-se thuật lại mọi điều ấy cho dân Ít-ra-en, nhưng họ không nghe ông nữa. Họ rất thất vọng vì ách nô lệ đè trên họ quá nặng.

10Sau đó Chúa phán cùng Mô-se, 11"Hãy đi bảo vua Ai-cập để cho dân ta rời khỏi xứ nầy."

12Nhưng Mô-se đáp, "Dân Ít-ra-en sẽ không nghe con, nên chắc chắn nhà vua cũng sẽ không nghe con nữa. Con có phải là người có tài ăn nói đâu?[a]"

13Nhưng Chúa nói với Mô-se và A-rôn rồi truyền lệnh cho hai người về dân Ít-ra-en và về vua Ai-cập. Ngài truyền cho họ dẫn dắt dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập.

Các gia tộc của dân Ít-ra-en

14Sau đây là các trưởng tộc của Ít-ra-en: Ru-bên, con trưởng nam của Ít-ra-en có bốn con trai: Ha-nóc, Pha-ly, Hết-rôn, và Cát-mi. Đó là những gia tộc thuộc dòng họ Ru-bên. 15Các con trai của Xi-mê-ôn là Giê-mu-ên, Gia-min, Ô-hát, Gia-kin, Xô-ha, và Sa-un, con trai của một phụ nữ Ca-na-an. Đó là những gia tộc thuộc họ Xi-mê-ôn. 16Lê-vi sống được một trăm ba mươi bảy tuổi. Sau đây là tên các con trai ông theo gia phổ: Ghẹt-sôn, Cô-hát, và Mê-ra-ri. 17Ghẹt-sôn có hai con trai, Líp-ni và Si-mê-i, cùng với gia đình họ. 18Cô-hát sống được một trăm ba mươi ba tuổi. Các con trai của Cô-hát là Am-ram, Ích-ha, Hếp-rôn, và U-xi-ên. 19Các con trai của Mê-ra-ri là Ma-li và Mu-si. Sau đây là các gia tộc của Lê-vi theo gia phổ.

20Am-ram lấy Giô-kê-bết, em của cha mình. Nàng sinh ra A-rôn và Mô-se. Am-ram sống được một trăm ba mươi bảy tuổi. 21Các con trai của Ích-ha là Cô-ra, Nê-phét, và Xích-ri. 22Các con trai của U-xi-ên là Mi-sa-ên, Ên-sa-phan, và Sít-ri.

23A-rôn lấy Ê-li-sê-ba, con gái của Am-mi-na-đáp và em gái của Na-sôn.

[a] **6:12 Con có phải . . . đâu?** Hay "Con ăn nói như người ngoại quốc."

Ê-li-sê-ba sinh ra Na-đáp, A-bi-hu, Ê-li-a-xa, và Y-tha-ma. 24Các con trai của Cô-ra là Át-xia, Ên-ca-na, và A-bi-a-sáp. Đó là những gia tộc thuộc dòng họ Cô-ra. 25Ê-lê-a-xa, con trai A-rôn, lấy con gái Phu-ti-ên. Nàng sinh ra Phi-nê-ha. Đó là các trưởng gia tộc thuộc họ Lê-vi.

26A-rôn và Mô-se là hai người mà Chúa đã bảo, "Hãy dẫn dắt dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập theo từng đoàn[a]." 27A-rôn và Mô-se là hai người đến yêu cầu vua Ai-cập cho dân Ít-ra-en ra khỏi nước.

Thượng Đế nhắc lại lời kêu gọi Mô-se

28Chúa phán cùng Mô-se trong xứ Ai-cập rằng, 29"Ta là Chúa. Hãy nói với vua Ai-cập mọi điều ta đã bảo con."

30Nhưng Mô-se đáp, "Con không có tài ăn nói. Nhà vua sẽ không chịu nghe con đâu."

7 1Chúa phán cùng Mô-se, "Ta đã làm con trở nên như Thượng Đế của vua Ai-cập, còn A-rôn, anh con sẽ như nhà tiên tri cho con. 2Hãy bảo A-rôn, anh con, mọi điều ta truyền dặn con để người yêu cầu vua Ai-cập cho dân Ít-ra-en ra khỏi nước mình. 3Nhưng ta sẽ làm cho nhà vua ương ngạnh để ta sẽ làm nhiều phép lạ tại Ai-cập. 4Tuy nhiên người sẽ vẫn không chịu nghe. Nên ta sẽ trừng phạt Ai-cập rất khủng khiếp, rồi ta sẽ dẫn các đoàn quân ta, tức dân Ít-ra-en của ta, ra khỏi nước ấy. 5Ta sẽ dùng quyền năng ta trừng phạt Ai-cập, rồi ta sẽ mang dân Ít-ra-en ra khỏi xứ đó. Lúc bấy giờ họ sẽ biết ta là Chúa."

6Mô-se và A-rôn làm theo như điều Chúa dặn mình. 7Khi hai người nói chuyện với vua thì Mô-se đã tám mươi tuổi, còn A-rôn tám mươi ba.

Cây gậy của A-rôn hóa thành con rắn

8Chúa bảo Mô-se và A-rôn, 9"Nầy Mô-se, khi nhà vua bảo con làm phép lạ thì hãy bảo A-rôn ném cây gậy của người xuống đất trước mặt nhà vua, nó sẽ hóa thành con rắn."

10Mô-se và A-rôn đi đến gặp vua và làm theo như Chúa dặn bảo. A-rôn ném cây gậy của mình xuống đất trước mặt vua và các quần thần, thì nó hóa ra con rắn.

11Nhà vua liền triệu các học giả và các thuật sĩ đến. Các thuật sĩ Ai-cập, nhờ tà thuật, cũng làm được như thế. 12Họ ném các cây gậy họ xuống đất, các cây gậy đều hoá ra con rắn. Nhưng gậy A-rôn nuốt các cây gậy của họ. 13Dù vậy nhà vua vẫn ương ngạnh, không chịu nghe Mô-se và A-rôn, đúng theo như Chúa đã nói trước.

Nước hoá ra máu

14Rồi Chúa bảo Mô-se, "Nhà vua tỏ ra ương ngạnh, không chịu để dân ta đi. 15Buổi sáng nhà vua sẽ ra sông Nin. Con hãy ra gặp người ở bờ sông, mang theo cây gậy đã hoá thành rắn. 16Nói với vua như sau: Chúa là Thượng Đế của người Do-thái, sai tôi đến gặp vua. Ngài phán, 'Hãy để dân ta đi để họ thờ phụng ta trong sa mạc.' Cho đến giờ nầy vua chưa chịu nghe tôi. 17Nên Chúa phán như sau: 'Ngươi sẽ biết ta là Chúa. Ta sẽ lấy cây gậy đập nước sông Nin, nước sẽ biến thành máu. 18Tất cả cá trong sông Nin sẽ đều chết hết, sông sẽ trở nên hôi thối. Người Ai-cập không thể uống nước sông ấy được.'"

19Chúa bảo Mô-se, "Hãy nói với A-rôn: 'Hãy cầm cây gậy trong tay anh giơ ra trên các sông, kênh đào, hồ, và ao trên xứ Ai-cập.' Khắp nơi trên xứ Ai-cập nước sẽ biến ra máu, thậm chí cho đến nước chứa trong thùng gỗ hay trong lu sành cũng vậy."

20Mô-se và A-rôn làm y theo như lời Chúa dặn. Đứng trước mặt nhà vua và các quần thần, A-rôn giơ cây gậy lên và đập nước sông Nin. Tất cả nước sông đều biến thành máu hết. 21Cá trong sông Nin đều chết, sông bắt đầu hôi thối nên người Ai-cập không thể uống nước sông được. Khắp nơi trong xứ Ai-cập đều thấy máu.

22Các thuật sĩ Ai-cập dùng tà thuật của họ cũng làm được như thế nên nhà vua đâm ra ương ngạnh, không

[a] **6:26 đoàn** Hay "sư đoàn." Đây là một từ ngữ quân sự cho thấy người Ít-ra-en được tổ chức như quân đội.

chịu nghe Mô-se và A-rôn, đúng như
lời Chúa đã nói trước. 23Nhà vua quay
trở vào đền, không thèm để ý đến điều
Mô-se và A-rôn làm nữa.
24Vì người Ai-cập không thể uống
nước sông Nin, nên họ đào dọc bờ sông
để tìm nước uống.
25Bảy ngày trôi qua, sau khi Chúa
biến nước sông Nin ra máu.

Ếch nhái

8 1Sau đó Chúa bảo Mô-se, "Hãy đi
đến vua Ai-cập và nói với người
rằng, 'Chúa phán: Hãy để dân ta đi để
họ thờ phụng ta. 2Nếu ngươi không
chịu, ta sẽ trừng phạt nước Ai-cập bằng
ếch nhái. 3Sông Nin sẽ đầy ếch nhái.
Chúng nó sẽ nhảy vào cung điện ngươi,
vào phòng ngủ, lên giường ngươi, vào
nhà của các quần thần ngươi, trong
dân cư ngươi. Chúng sẽ vào cả trong
lò nướng bánh và khay bánh nữa. 4Ếch
nhái sẽ nhảy lên ngươi, dân chúng và
quần thần ngươi.'"
5Chúa bảo Mô-se, "Hãy bảo A-rôn
giơ cây gậy người cầm trong tay lên các
sông, kênh, lạch, và ao hồ. Hãy khiến
ếch nhái từ trong nước nhảy lên trên
khắp xứ Ai-cập."
6Nên A-rôn giơ tay lên khắp các nơi
có nước trên toàn xứ Ai-cập, ếch nhái
liền từ dưới nước nhảy lên khắp xứ
Ai-cập.
7Các thuật sĩ dùng tà thuật của họ
cũng làm được như thế, nên ếch nhái
càng tràn lên nhiều hơn nữa trên khắp
xứ Ai-cập.
8Nhà vua gọi Mô-se và A-rôn lại bảo,
"Các ngươi hãy cầu nguyện để Chúa
đem ếch nhái khỏi ta và dân ta. Ta sẽ
cho các ngươi đi dâng của lễ cho Chúa."
9Mô-se thưa với vua, "Xin vua hãy
định lúc nào tôi phải cầu nguyện cho
vua, dân chúng và quần thần vua. Ếch
nhái sẽ đi khỏi vua và nhà cửa vua.
Chúng nó chỉ sẽ ở trong sông Nin mà
thôi."
10Vua đáp, "Ngày mai."
Mô-se thưa, "Điều vua muốn sẽ xảy
ra. Nhờ dấu hiệu nầy vua sẽ biết rằng
không có ai giống Chúa là Thượng Đế
chúng tôi. 11Ếch nhái sẽ đi khỏi vua,
nhà cửa vua, dân chúng cùng quần
thần của vua. Chúng nó sẽ chỉ ở trong
sông Nin mà thôi."
12Sau khi Mô-se và A-rôn từ giã vua
thì Mô-se cầu xin Chúa về ếch nhái
mà Ngài sai đến với vua. 13Chúa làm
theo điều Mô-se cầu xin. Ếch nhái chết
trong nhà, trong sân và trong đồng
ruộng. 14Người Ai-cập dồn chúng lại
thành từng đống, cả xứ vô cùng hôi
thối. 15Nhưng sau khi vua thấy không
còn ếch nhái nữa thì đâm ra ương
ngạnh trở lại. Vua không nghe Mô-se
và A-rôn, y như lời Chúa đã nói trước.

Muỗi mòng

16Chúa liền bảo Mô-se, "Hãy bảo A-rôn
giơ cây gậy đập bụi trên đất. Bụi sẽ hóa
thành các con muỗi mòng trên khắp
xứ Ai-cập."
17Họ làm theo điều Chúa dặn. Khi
A-rôn giơ cây gậy đập bụi trên đất thì
bụi biến thành muỗi mòng trên khắp
xứ Ai-cập. Muỗi mòng bu vào người và
súc vật.
18Các thuật sĩ dùng tà thuật để định
bắt chước nhưng họ không làm sao
biến bụi ra con muỗi mòng được. Các
con muỗi mòng bu vào người và súc
vật. 19Nên các thuật sĩ tâu với vua là
quyền năng của Thượng Đế làm việc ấy.
Nhưng vua vẫn cứ ương ngạnh, không
chịu nghe hai người, y như Chúa đã nói
trước.

Ruồi nhặng

20Chúa bảo Mô-se, "Sáng mai dậy sớm
ra gặp vua Ai-cập ở bờ sông khi vua đi
ra đó. Hãy bảo người rằng, 'Chúa phán:
Hãy để dân ta đi để họ thờ phụng ta.
21Nếu không ta sẽ sai ruồi nhặng vào
nhà ngươi. Ruồi nhặng sẽ bu trên
ngươi, quần thần ngươi và dân tộc
ngươi. Nhà của người Ai-cập sẽ đầy
ruồi nhặng. Chúng sẽ đầy trên đất nữa.
22Nhưng ta không đối với dân Ít-ra-en
như ta đối với dân Ai-cập. Trong khắp
xứ Gô-sen, nơi dân ta sống, sẽ không có
con ruồi nhặng nào. Nhờ đó ngươi sẽ
biết rằng ta là Chúa, đang ngự trên đất

nầy. 23Ta sẽ đối với dân ta khác với dân
ngươi. Ngày mai, phép lạ nầy sẽ xảy ra.'"
24Vậy CHÚA làm đúng như Ngài đã
phán, hàng bầy ruồi nhặng bay vào
cung vua và nhà cửa của các quần thần.
Đất Ai-cập bị ruồi nhặng làm hại. 25Vua
gọi Mô-se và A-rôn bảo, "Các ngươi hãy
dâng của lễ cho Thượng Đế các ngươi
trong xứ nầy đi."
26Nhưng Mô-se đáp, "Làm như thế
không được vì người Ai-cập ghê tởm
các của lễ mà chúng tôi dâng cho
Thượng Đế, CHÚA chúng tôi. Nếu họ
thấy chúng tôi dâng của lễ mà họ ghê
tởm, họ sẽ ném đá giết chúng tôi. 27Vua
hãy để chúng tôi đi ba ngày trong sa
mạc. Chúng tôi phải dâng của lễ cho
Thượng Đế, CHÚA chúng tôi ở đó, theo
như CHÚA chúng tôi dặn bảo."
28Nhà vua bảo, "Ta sẽ cho các ngươi
dâng của lễ cho CHÚA là Thượng Đế các
ngươi trong sa mạc, nhưng không được
đi quá xa. Bây giờ hãy đi cầu nguyện
cho ta."
29Mô-se thưa, "Tôi sẽ ra cầu nguyện
cùng CHÚA, ngày mai Ngài sẽ đuổi ruồi
nhặng khỏi vua, các quần thần, và dân
sự vua. Nhưng xin vua đừng phỉnh gạt
chúng tôi bằng cách cản trở chúng tôi
đi dâng của lễ cho CHÚA."
30Mô-se từ giã vua và cầu nguyện
cùng CHÚA, 31Ngài liền làm theo điều
người cầu xin. Ngài đuổi ruồi nhặng
ra khỏi vua, các quần thần, và dân
chúng, đến nỗi không con nào còn sót
lại. 32Nhưng nhà vua lại đâm ra ương
ngạnh không cho dân chúng đi.

Dịch hạch trên gia súc

9 1Sau đó CHÚA bảo Mô-se, "Hãy đi
nói với vua Ai-cập, 'CHÚA là Thượng
Đế của người Do-thái phán: Hãy cho
dân ta đi thờ phụng ta. 2Nếu ngươi
không cho đi mà còn cầm giữ họ, 3thì
CHÚA sẽ phạt ngươi. Ngài sẽ sai một
bệnh dịch khủng khiếp đến trên các gia
súc ngươi ở ngoài đồng. Ngài sẽ khiến
ngựa, lừa, lạc đà, gia súc, dê và chiên
con mắc bệnh. 4Nhưng CHÚA sẽ biệt
riêng các gia súc của người Ít-ra-en
khỏi các gia súc của người Ai-cập. Sẽ
không có gia súc nào của người Ít-ra-en
bị chết. 5Ngày mai là ngày CHÚA định sẽ
giáng tai họa nầy trên khắp xứ.'"
6Ngày hôm sau, CHÚA thực hiện điều
Ngài hứa. Tất cả các gia súc trong xứ
Ai-cập chết, nhưng không có gia súc
nào của người Ít-ra-en chết cả. 7Nhà
vua sai người đi xem xét các gia súc
của người Ít-ra-en thì thấy rằng không
có con nào chết cả. Nhưng nhà vua
vẫn ương ngạnh, không chịu để dân
Ít-ra-en đi.

Ung nhọt

8CHÚA phán cùng Mô-se và A-rôn, "Hãy
lấy nắm tro trong lò đầy tay con. Rồi
Mô-se sẽ tung tro lên trời trước mặt
vua Ai-cập. 9Tro sẽ bay tứ tung như bụi
trên khắp xứ Ai-cập. Tro đó sẽ gây ung
nhọt lở lói trên da người và thú vật cả
xứ."
10Vậy Mô-se và A-rôn lấy tro trong
lò và đi ra đứng trước mặt vua. Mô-se
tung tro lên trời gây ung nhọt lở lói
trên người và súc vật. 11Các thuật sĩ
không thể đứng trước mặt Mô-se vì tất
cả người Ai-cập đều bị ung nhọt, cho
đến thuật sĩ cũng vậy. 12Nhưng CHÚA
làm cho nhà vua ương ngạnh, không
chịu nghe Mô-se và A-rôn y như Ngài
đã nói trước.

Mưa đá

13Rồi CHÚA nói cùng Mô-se, "Sáng mai
hãy dậy sớm đi đến gặp vua Ai-cập. Nói
với người rằng, 'CHÚA là Thượng Đế
của dân Do-thái phán: Hãy để dân ta đi
thờ phụng ta. 14Nếu ngươi không chịu,
lần nầy ta sẽ dùng hết quyền năng
ta phạt ngươi, quần thần và dân tộc
ngươi. Rồi ngươi sẽ biết rằng khắp xứ
không có ai giống như ta. 15Đến nay ta
đã có thể dùng quyền năng ta gây dịch
hạch khủng khiếp để tiêu diệt ngươi
và dân ngươi khỏi mặt đất. 16Nhưng
ta đã để cho ngươi sống vì ta muốn tỏ
cho ngươi thấy quyền năng ta để danh
ta được đồn ra khắp đất. 17Ngươi vẫn
còn nghịch lại dân ta và không chịu để
họ đi. 18Nên ngày mai vào giờ nầy ta sẽ
sai một trận mưa đá khủng khiếp mà

Ai-cập từ ngày lập quốc chưa bao giờ thấy. 19Bây giờ hãy mang các gia súc và những gì ngươi có ngoài đồng vào một nơi an toàn. Mưa đá sẽ rơi trên đầu của người hay súc vật còn ngoài ruộng. Nếu không mang chúng vào, tất cả đều sẽ chết hết.'"

20Một số quần thần của vua để ý lời của CHÚA và vội vàng mang nô lệ và gia súc vào nhà. 21Nhưng những người khác không thèm để ý đến lời cảnh cáo của CHÚA nên cứ để nô lệ và gia súc ngoài đồng.

22CHÚA bảo Mô-se, "Hãy giơ tay con lên trời. Mưa đá sẽ bắt đầu rơi xuống khắp xứ Ai-cập. Mưa đá sẽ rơi trên người, gia súc, cùng mọi thứ mọc trong đồng ruộng xứ Ai-cập."

23Khi Mô-se giơ cây gậy lên trời, CHÚA khiến sấm chớp và mưa đá rơi xuống đất. Ngài làm cho mưa đá rơi trên toàn xứ Ai-cập. 24Mưa đá, sấm chớp loè ra khi mưa đá rơi. Trận mưa đá kinh khủng trên khắp xứ mà từ khi lập quốc, Ai-cập chưa bao giờ thấy. 25Mưa đá tiêu diệt mọi người và súc vật còn ở ngoài đồng trên khắp xứ Ai-cập. Mưa đá cũng tiêu diệt mọi thứ mọc ngoài ruộng, bẻ gãy các cây trong đồng. 26Vùng mà mưa đá không rơi là đất Gô-sen, nơi dân Ít-ra-en cư ngụ.

27Vua cho gọi Mô-se và A-rôn lại bảo, "Lần nầy ta đã phạm tội. CHÚA đúng, ta và dân ta sai. 28Ngươi hãy cầu nguyện cùng CHÚA. Chúng ta đã có đủ sấm chớp và mưa đá của Thượng Đế rồi. Ta sẽ để các ngươi đi. Các ngươi không phải lưu lại đây thêm nữa."

29Mô-se thưa với vua, "Khi tôi ra khỏi thành, tôi sẽ giơ tay cầu nguyện cùng CHÚA, sấm chớp và mưa đá sẽ ngưng. Rồi vua sẽ biết rằng trái đất nầy thuộc về CHÚA. 30Nhưng tôi biết vua và các quần thần chưa kính sợ CHÚA là Thượng Đế."

31Lúc đó cây gai đang trổ hoa, lúa mạch đang chín nên các hoa màu đó đều bị dập nát. 32Nhưng lúa mì trổ muộn nên không bị dập.

33Mô-se rời nhà vua và ra ngoài thành. Ông giơ tay lên cùng CHÚA, sấm chớp và mưa đá ngưng. Mưa cũng ngưng không còn rơi xuống trên đất nữa.

34Khi vua thấy mưa, mưa đá và sấm chớp ngưng thì lại phạm tội nữa. Nhà vua và các quần thần đâm ra ương ngạnh. 35Nhà vua lại ương ngạnh không chịu để dân Ít-ra-en đi y theo lời CHÚA đã nói trước với Mô-se.

Cào cào

10 1CHÚA phán cùng Mô-se, "Hãy đi gặp vua Ai-cập. Ta đã làm cho người và quần thần ương ngạnh để ta chứng tỏ cho họ thấy quyền năng của ta qua các phép lạ. 2Ta làm điều nầy để các con thuật lại cho con cháu mình biết ta đã nghiêm khắc đối với người Ai-cập ra sao. Hãy thuật cho con cháu các con biết những phép lạ ta làm giữa họ để tất cả các con biết ta là CHÚA."

3Vậy Mô-se và A-rôn đi gặp nhà vua và bảo, "CHÚA là Thượng Đế của dân Do-thái phán như sau: 'Ngươi không chịu hối hận về những điều ngươi làm cho đến bao giờ? Hãy để dân ta đi thờ phụng ta. 4Nếu ngươi không cho dân ta đi, ngày mai ta sẽ sai cào cào đến trên xứ ngươi. 5Chúng sẽ phủ kín đất và sẽ ăn sạch những gì còn sót lại từ trận mưa đá, cùng những lá của mọi cây mọc ngoài đồng. 6Chúng sẽ tràn ngập cung điện và nhà cửa của các quần thần ngươi cùng nhà cửa của người Ai-cập. Cào cào nhiều đến nỗi cha ông và tổ tiên ngươi chưa bao giờ thấy; nhiều đến nỗi từ khi có người sống ở Ai-cập cũng chưa thấy như vậy.'" Rồi Mô-se quay đi khỏi mặt vua.

7Các quần thần hỏi vua, "Tên nầy sẽ gây rối cho chúng ta cho đến bao giờ? Hãy để dân Ít-ra-en đi thờ phụng CHÚA là Thượng Đế của chúng nó đi. Vua không thấy rằng xứ Ai-cập đang bị tàn phá sao?"

8Người ta liền đưa Mô-se và A-rôn trở lại gặp vua. Vua hỏi, "Hãy đi thờ phụng CHÚA là Thượng Đế các ngươi. Nhưng cho ta biết ai sẽ đi?"

9Mô-se đáp, "Tất cả nam phụ lão ấu, con trai, con gái, các bầy gia súc của

chúng tôi, vì chúng tôi sẽ làm một lễ
tôn kính Chúa."
10Vua bảo hai người, "Chỉ có Trời
can thiệp thì ta mới cho các ngươi và
con cái các ngươi rời khỏi đất Ai-cập
mà thôi. Các ngươi định âm mưu ác!
11Không! Chỉ có đàn ông được phép đi
thờ phụng thôi. Vì đó là điều các ngươi
xin." Rồi vua đuổi Mô-se và A-rôn ra
khỏi cung điện.
12Chúa phán cùng Mô-se, "Hãy giơ
tay con lên xứ Ai-cập thì cào cào sẽ bay
tới. Chúng sẽ phân tán khắp xứ Ai-cập
và ăn sạch mọi thứ thảo mộc mà mưa
đá không làm giập."
13Mô-se giơ gậy lên xứ Ai-cập rồi
Chúa làm một trận gió mạnh thổi từ
phía đông đến. Gió thổi qua xứ suốt
ngày và đêm đó. Đến sáng hôm sau,
gió đông mang cào cào tới. 14Hàng
bầy cào cào che kín đất Ai-cập và đậu
xuống khắp nơi. Từ trước chưa bao giờ
có nhiều cào cào đến như thế, và sau
nầy cũng không có nữa. 15Chúng phủ
kín đất đến nỗi đất hoá đen. Chúng
ăn sạch những gì mưa đá còn chừa lại
mọi cây trong đồng cùng các trái trên
cây. Không còn màu xanh nào còn sót
lại trên cây hay thảo mộc trên khắp xứ
Ai-cập.
16Vua lập tức gọi Mô-se và A-rôn lại.
Vua bảo, "Ta đã phạm tội cùng Chúa
là Thượng Đế và phạm tội cùng chính
các ngươi nữa. 17Bây giờ hãy tha lỗi cho
ta. Hãy cầu nguyện Chúa là Thượng Đế
ngươi, xin Ngài hãy ngưng sự trừng
phạt chết chóc nầy."
18Mô-se từ giã vua và cầu nguyện
cùng Chúa. 19Nên Chúa đổi chiều gió.
Ngài làm một trận gió mạnh từ hướng
tây lại thổi đùa cào cào xuống Hồng hải.
Khắp xứ không còn sót một con cào cào
nào. 20Nhưng Chúa làm cho nhà vua
ương ngạnh trở lại, không chịu để cho
dân Ít-ra-en đi.

Bóng tối

21Rồi Chúa bảo Mô-se, "Hãy giơ tay con
lên trời thì bóng tối sẽ phủ cả xứ Ai-cập.
Bóng tối dầy đặc đến nỗi người ta phải
lần mò để đi."
22Mô-se liền giơ tay lên trời, thì bóng
tối toàn diện bao phủ khắp xứ Ai-cập
trong ba ngày. 23Không ai thấy ai cả,
cũng không ai đi đâu trong vòng ba
ngày. Nhưng chỗ người Ít-ra-en ở thì
có ánh sáng.
24Một lần nữa vua cho gọi Mô-se đến.
Vua bảo, "Tất cả các ngươi có thể đi thờ
phụng Chúa. Các ngươi có thể mang
đàn bà, con trẻ đi theo nhưng các ngươi
phải để gia súc lại đây."
25Mô-se đáp, "Vua phải cho chúng
tôi mang gia súc theo để làm sinh tế
và của lễ thiêu vì chúng tôi phải dâng
lên cho Chúa là Thượng Đế chúng tôi.
26Nên chúng tôi phải mang theo gia
súc, không chừa con nào. Chúng tôi
phải dùng một số gia súc để thờ phụng
Chúa là Thượng Đế chúng tôi. Chúng
tôi chưa biết đích xác phải cần gì để thờ
phụng Chúa cho đến khi chúng tôi tới
đó."
27Nhưng Chúa làm cho nhà vua ương
ngạnh, nên không để cho họ đi. 28Vua
bảo Mô-se, "Ngươi hãy ra khỏi đây ngay,
chớ bao giờ trở lại nữa! Ngày nào ngươi
thấy mặt ta là ngươi chết đó."
29Mô-se đáp, "Tôi sẽ làm như điều
vua muốn. Tôi sẽ không bao giờ thấy
mặt vua nữa đâu."

Các con đầu lòng bị giết

11 1Chúa bảo Mô-se, "Ta còn sẽ phạt
vua và dân Ai-cập một lần nữa.
Sau đó vua sẽ cho các con đi ra khỏi
xứ Ai-cập. Khi người cho các con ra
đi người sẽ đuổi tất cả các con ra khỏi
xứ. 2Hãy bảo các người đàn ông đàn bà
trong Ít-ra-en xin láng giềng của mình
những nữ trang vàng hay bạc." 3Chúa
làm cho người Ai-cập kính nể người
Ít-ra-en, cho đến cả các quần thần của
vua và dân Ai-cập cũng xem Mô-se như
vĩ nhân.
4Mô-se thưa với vua, "Chúa phán như
sau: 'Khoảng nửa đêm nay ta sẽ đi tuần
khắp xứ Ai-cập. 5Tất cả con trưởng nam
trong xứ Ai-cập từ con trưởng nam của
vua ngồi trên ngôi, cho đến con trưởng
nam của người nữ nô lệ đang xay cối
đều sẽ chết, luôn cả con đầu lòng của

súc vật cũng vậy. 6Khắp xứ Ai-cập sẽ
có tiếng kêu khóc lớn đến nỗi từ trước
tới giờ và sau nầy cũng không có như
thế nữa. 7Nhưng trong Ít-ra-en dù đến
một con chó cũng sẽ không sủa người
hay thú vật. Rồi ngươi sẽ biết Chúa đối
với Ít-ra-en khác với Ai-cập.' 8Tất cả các
quần thần vua sẽ đến quì mọp trước
mặt tôi và nói, 'Tất cả các ngươi hãy đi
ra khỏi nước hết đi.' Sau đó, chúng tôi
sẽ ra đi." Rồi Mô-se giận dữ ra về.

9Chúa đã bảo Mô-se, "Nhà vua sẽ
không nghe con và A-rôn đâu để ta có
dịp làm nhiều phép lạ trong xứ Ai-cập."
10Mô-se và A-rôn đã làm nhiều phép
lạ đó trước mắt nhà vua nhưng Chúa
khiến vua ương ngạnh nên không chịu
để dân Ít-ra-en ra khỏi xứ mình.

Lễ Vượt Qua đầu tiên

12 1Chúa bảo Mô-se và A-rôn trong
xứ Ai-cập như sau: 2"Tháng nầy
là tháng thứ nhất, tức tháng đầu tiên
trong năm cho các con. 3Hãy bảo toàn
thể dân Ít-ra-en rằng vào ngày mười
tháng nầy mỗi người phải kiếm một
chiên con cho từng gia đình, mỗi gia
đình một con. 4Nếu người trong nhà
ăn không hết con chiên thì chia với
người láng giềng gần nhất, tùy theo số
người. Phải làm sao mỗi người có đủ
thịt chiên con để ăn. 5Con chiên phải
là chiên con đực một tuổi, không tật
nguyền. Con thú ấy có thể là chiên con
hay dê con cũng được. 6Phải nuôi nó
cho đến ngày mười bốn của tháng. Vào
ngày đó, mọi người dân trong Ít-ra-en
phải giết con vật lúc sẩm tối. 7Lấy một ít
máu của nó bôi lên hai bên cửa và phía
trên khung cửa của nhà sẽ ăn thịt nó.

8Trong đêm đó họ phải quay chiên
con trên lửa. Họ phải ăn thịt nó với rau
đắng và bánh mì không men. 9Đừng
ăn thịt sống hay luộc trong nước. Hãy
quay con chiên trên lửa, luôn đầu, chân
và bộ lòng. 10Các con không được để
món gì còn lại đến sáng hôm sau. Món
gì còn lại qua sáng hôm sau phải thiêu
trong lửa.

11Các con phải ăn như sau: Ai nấy
phải nai nịt sẵn sàng như thể sắp lên
đường đi xa. Phải mang giày và cầm gậy
sẵn trong tay. Phải ăn vội vàng, vì đó là
Lễ Vượt Qua cho Chúa.

12Đêm đó ta sẽ đi tuần qua xứ Ai-cập
và giết hết các con đầu lòng của người
và thú vật trên toàn xứ. Ta cũng sẽ
phạt các thần của xứ Ai-cập. Ta là Chúa.
13Nhưng nhà nào có bôi huyết tức là
dấu hiệu các con ở. Khi thấy huyết, ta
sẽ đi qua khỏi. Các con sẽ không bị tổn
hại gì khi ta trừng phạt xứ Ai-cập.

14Các con phải nhớ ngày nầy để kỷ
niệm cho Chúa. Con cháu các con từ nay
về sau phải giữ lễ nầy để tôn kính Chúa.
15Trong lễ nầy, các con phải ăn bánh mì
không men trong bảy ngày. Ngày đầu
tiên các con phải lấy hết men ra khỏi
nhà. Không ai được phép ăn món gì có
men suốt bảy ngày, nếu không người
đó sẽ bị loại khỏi dân Ít-ra-en. 16Các
con cũng phải giữ những buổi họp
thánh vào ngày đầu và ngày cuối của
lễ. Trong mấy ngày đó, các con không
được làm gì hết; chỉ được phép chuẩn
bị bữa ăn thôi. 17Các con phải kỷ niệm
Lễ Bánh Không Men, vì trong ngày nầy
ta dẫn đoàn dân ta ra khỏi Ai-cập. Nên
con cháu các con phải giữ lễ nầy. Đây là
luật định vĩnh viễn từ nay về sau. 18Vào
tháng đầu của năm, các con phải ăn
bánh không men, từ chiều ngày mười
bốn đến chiều ngày hai mươi. 19Trong
suốt bảy ngày, nhà các con không được
có men. Ai ăn men trong thời gian nầy,
dù là người Ít-ra-en, hay người ngoại
quốc sống giữa các con[a], sẽ bị loại ra
khỏi cộng đồng Ít-ra-en. 20Trong lễ nầy
các con không được ăn món gì có men.
Dù sống ở bất cứ đâu, các con chỉ được
ăn bánh không men."

21Rồi Mô-se gọi các bô lão Ít-ra-en lại
bảo, "Hãy chuẩn bị thú vật cho gia đình
các ông và giết chiên con cho Lễ Vượt
Qua. 22Hãy lấy một nhánh cây kinh giới,
nhúng trong chén đựng huyết rồi bôi
huyết lên hai bên và phía trên khung
cửa. Không ai được ra khỏi nhà cho đến

***a* 12:19 người ngoại quốc sống giữa các con** Nghĩa là những người đã quyết định sống giữa người Ít-ra-en và bằng lòng tôn trọng luật pháp cùng phong tục của họ.

sáng hôm sau. 23Khi Chúa đi tuần qua
xứ để giết người Ai-cập, Ngài sẽ thấy
huyết hai bên cùng phía trên cánh
cửa, và sẽ đi qua nhà đó. Ngài không
để kẻ mang cái chết vào nhà giết các
ông. 24Các ông phải giữ lệnh nầy làm
một luật lệ cho các ông và con cháu các
ông từ nay về sau. 25Phải giữ lễ đó khi
các ông vào xứ mà Chúa hứa ban cho
các ông. 26Khi con cháu các ông hỏi,
'Tại sao chúng ta giữ lễ nầy?' 27thì hãy
trả lời, 'Đây là của Lễ Vượt Qua để tôn
kính Thượng Đế. Trước kia khi chúng
ta còn ở Ai-cập, Chúa vượt qua các nhà
của người Ít-ra-en. Khi Ngài giết người
Ai-cập, Ngài cứu nhà của chúng ta.'"

Rồi mọi người cúi xuống bái lạy và
thờ phụng Chúa. 28Họ làm theo như
điều Chúa căn dặn Mô-se và A-rôn.

29Vào nửa đêm Chúa giết các con đầu
lòng trong xứ Ai-cập từ con đầu lòng
của vua ngồi trên ngôi cho đến con
đầu lòng của tù nhân ngồi trong khám.
Ngoài ra con đầu lòng của thú vật cũng
bị giết. 30Vua, các quần thần, và toàn
dân Ai-cập thức giấc nửa đêm vì nhà
nào cũng có người bị giết. Cả xứ vang
tiếng kêu khóc thê thảm.

Dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập

31Đang đêm vua gọi Mô-se và A-rôn đến
bảo, "Hãy rời khỏi dân ta ngay lập tức.
Ngươi và dân ngươi hãy làm theo như
điều các ngươi xin; hãy đi thờ phụng
Chúa. 32Mang hết các gia súc như các
ngươi xin và đi đi. Ngoài ra cũng hãy
chúc phước cho ta." 33Người Ai-cập
cũng hối thúc người Ít-ra-en ra đi cho
nhanh. Họ bảo, "Nếu các ông bà không
ra đi, chúng tôi sẽ chết hết!"

34Vậy dân chúng mang theo bột chưa
pha men đi theo. Họ gói các chén bát để
trộn bột trong áo quần rồi vác lên vai.
35Người Ít-ra-en làm theo như Mô-se
dặn và xin các láng giềng người Ai-cập
các đồ trang sức bằng bạc và vàng, cùng
quần áo. 36Chúa khiến người Ai-cập có
cảm tình với họ, nên người Ai-cập cho
họ bất cứ thứ gì họ xin. Như thế người
Ít-ra-en lấy tất cả những báu vật của
người Ai-cập.

37Dân Ít-ra-en đi từ Ram-se đến
Xu-cốt. Có khoảng sáu trăm ngàn
người đàn ông ra đi, không kể đàn bà
trẻ con. 38Nhiều người không thuộc
dân Ít-ra-en cũng đi theo, cùng với
một số rất lớn chiên, dê, và gia súc.
39Người Ít-ra-en dùng bột đã mang ra
khỏi Ai-cập để làm bánh không men. Vì
bột không pha men, và vì bị hối thúc ra
khỏi Ai-cập nên họ không thể chần chờ
hay chuẩn bị kịp thức ăn cho chuyến
ra đi.

40Dân Ít-ra-en đã cư ngụ trong xứ
Ai-cập[a] 430 năm; 41vào đúng ngày chót
của năm 430, các đoàn người của Chúa[b]
ra khỏi Ai-cập. 42Đêm ấy Chúa canh
chừng để đem họ ra khỏi Ai-cập nên từ
đó về sau người Ít-ra-en cũng phải thức
canh đêm ấy để tôn kính Chúa.

43Chúa bảo Mô-se và A-rôn, "Đây là
các qui tắc về Lễ Vượt Qua: Không một
người ngoại quốc[c] nào được phép ăn lễ
đó. 44Nếu ai mua nô lệ và làm phép cắt
dương bì cho nó thì người nô lệ ấy được
phép ăn Lễ Vượt Qua. 45Nhưng người
tạm cư trong xứ hay kẻ làm thuê không
được phép ăn lễ đó.

46Phải ăn trong nhà; không được
mang thịt ra ngoài. Không được làm
gãy cái xương nào. 47Tất cả cộng đồng
Ít-ra-en phải tham dự lễ nầy. 48Người
ngoại quốc sống chung với các con chỉ
được phép ăn Lễ Vượt Qua của Chúa
nếu mọi người đàn ông trong nhà họ
chịu cắt dương bì. Và vì người đó đã
trở thành công dân Ít-ra-en nên có
thể dự bữa ăn đó. Nhưng người chưa
chịu phép cắt dương bì không được ăn
Lễ Vượt Qua. 49Luật nầy áp dụng cho
người Ít-ra-en sinh trưởng trong xứ
hay cho người ngoại quốc sống trong
nước."

50Vậy toàn dân Ít-ra-en làm theo
như Chúa căn dặn Mô-se và A-rôn.

[a] **12:40 Ai-cập** Các bản cũ của Hi-lạp và Xa-ma-ri ghi, "Ai-cập và Ca-na-an." Như thế nghĩa là họ tính số năm kể từ đời Áp-ra-ham chứ không phải từ đời Giô-xép. Xem thêm Sáng 15:12–16 và Gal 3:17.
[b] **12:41 đoàn người của Chúa** Tức người Ít-ra-en.
[c] **12:43 người ngoại quốc** Đây muốn nói đến những người chưa chấp nhận luật lệ và phong tục của người Ít-ra-en.

51Cùng ngày đó Chúa dẫn dân Ít-ra-en
ra khỏi Ai-cập theo từng đoàn.

Luật lệ về con đầu lòng

13 1Chúa bảo Mô-se, 2"Hãy dâng
mọi con đầu lòng cho ta. Tất cả
những con đầu lòng trong Ít-ra-en, bất
kỳ người hay súc vật đều thuộc về ta."

3Mô-se nói cùng dân chúng, "Hãy
nhớ hôm nay, ngày các ngươi rời
Ai-cập. Các ngươi đã làm nô lệ trong
xứ, nhưng Chúa đã dùng quyền năng
lớn lao Ngài mang các ngươi ra khỏi
nơi nầy. Các ngươi không được ăn món
gì có men. 4Hôm nay trong tháng A-bíp,
các ngươi ra đi. 5Chúa sẽ dẫn các ngươi
đến xứ của dân Ca-na-an, dân Hê-tít,
dân A-mô-rít, dân Hê-vít, và dân Giê-
bu-sít. Đó là xứ mà Ngài hứa với tổ tiên
các ngươi là sẽ ban cho các ngươi. Đất
đó rất phì nhiêu. Tại đó các ngươi phải
kỷ niệm lễ nầy vào tháng giêng mỗi
năm.

6Trong bảy ngày, các ngươi chỉ được
ăn bánh mì không men, rồi đến ngày
thứ bảy, sẽ có một lễ lớn tôn kính Chúa.
7Vì thế trong bảy ngày, các ngươi không
được ăn bánh mì có men. Trong khắp
xứ, các ngươi không được có bánh mì
có men. 8Trong ngày đó, các ngươi hãy
bảo con trai mình: Chúng ta giữ lễ nầy
để nhớ điều Chúa làm cho cha khi cha
ra khỏi Ai-cập.

9Lễ nầy sẽ giúp các ngươi nhớ lại,
như dấu hiệu trên tay hay dấu ghi nhớ
trên trán các ngươi. Lễ nầy sẽ nhắc các
ngươi nhớ thuật lại điều giáo huấn của
Chúa vì Ngài đã dùng quyền năng lớn
lao mang các ngươi ra khỏi Ai-cập. 10Vì
vậy, phải kỷ niệm lễ nầy mỗi năm vào
đúng kỳ.

11Khi Chúa đã mang các ngươi vào
xứ dân Ca-na-an rồi, xứ mà Ngài đã
hứa ban cho các ngươi và tổ tiên các
ngươi, 12thì phải dâng mọi con trưởng
nam. Ngoài ra, các gia súc đực đầu lòng
cũng phải dâng cho Chúa. 13Các ngươi
hãy chuộc lại con lừa đầu lòng bằng
cách dâng một con chiên con. Nhưng
nếu các ngươi không muốn chuộc con
lừa đầu lòng thì phải bẻ cổ nó. Các
ngươi phải chuộc mọi con trưởng nam
từ Chúa.

14Sau nầy, khi con trai các ngươi hỏi,
'Điều đó có ý nghĩa gì?' thì hãy giải thích,
'Chúa dùng quyền năng lớn lao mang
chúng ta ra khỏi Ai-cập, xứ mà chúng
ta làm nô lệ. 15Vua Ai-cập ương ngạnh
không chịu cho chúng ta đi. Nhưng
Chúa giết mọi con đầu lòng trong xứ
Ai-cập, từ người cho đến súc vật. Vì thế
chúng ta dâng mọi gia súc đầu lòng cho
Chúa. Cũng vì lý do ấy ta chuộc mọi
con trưởng nam của ta từ Chúa.' 16Lễ
nầy cũng như dấu hiệu trên tay hay
dấu nhắc nhở trên trán để giúp nhớ lại
việc Chúa đã dùng quyền năng lớn lao
mang các ngươi ra khỏi Ai-cập."

Hành trình ra khỏi Ai-cập

17Khi vua Ai-cập đuổi dân Ít-ra-en ra
khỏi xứ, Thượng Đế không dẫn họ đi
theo đường băng qua xứ dân Phi-li-
tin, tuy rằng đó là đường ngắn nhất.
Thượng Đế bảo, "Nếu họ phải chiến đấu,
họ rất có thể đổi ý quay trở lại Ai-cập."
18Vì thế Ngài dẫn họ qua sa mạc về
hướng Hồng hải[a]. Dân Ít-ra-en nai nịt
sẵn sàng chiến đấu khi họ rời xứ Ai-cập.

Hài cốt của Giô-xép trở về quê hương

19Mô-se mang hài cốt của Giô-xép theo
mình vì trước khi chết, Giô-xép buộc
dân Ít-ra-en hứa làm như thế. Ông bảo,
"Khi Thượng Đế giải thoát các anh, hãy
nhớ mang hài cốt tôi ra khỏi Ai-cập."

Chúa hướng dẫn dân Ngài

20Dân Ít-ra-en rời Xu-cốt và đóng trại
tại Ê-tham, nơi ven sa mạc. 21Chúa chỉ
đường họ đi; ban ngày Ngài đi trước họ
trong một trụ mây, và ban đêm Ngài
ngự trong trụ lửa để soi sáng đường. Vì
thế họ có thể đi cả ngày lẫn đêm. 22Ban
ngày lúc nào cũng có trụ mây, còn ban
đêm bao giờ cũng có trụ lửa đi với họ.

14 1Chúa nói cùng Mô-se, 2"Hãy bảo
dân Ít-ra-en quay lại về hướng Bi
Ha-hi-rốt và đóng trại giữa Mi-đôn và

[a] **13:18 Hồng hải** Hay "Biển Sậy." Xem thêm 14:9, 17, 21, 30 và I Vua 9:26.

Hồng hải. Đóng trại đối ngang Ba-anh
Xê-phôn, trên bờ biển. 3Vua Ai-cập sẽ
nghĩ, 'Bọn Ít-ra-en bị lạc đường, mắc
kẹt trong sa mạc rồi.' 4Ta sẽ khiến cho
nhà vua ương ngạnh trở lại, để người
rượt đuổi theo dân Ít-ra-en; nhưng ta
sẽ đánh bại nhà vua và đoàn quân của
người. Như thế ta sẽ được tôn kính và
người Ai-cập sẽ biết rằng ta là CHÚA."
Dân Ít-ra-en làm theo như điều Mô-se
dặn bảo.

Vua Ai-cập đuổi theo dân Ít-ra-en

5Khi vua Ai-cập được báo cáo là dân
Ít-ra-en đã ra đi, thì vua và các quần
thần đổi ý. Họ hỏi nhau, "Chúng ta đã
làm gì vậy? Chúng ta đã để dân Ít-ra-en
ra đi. Vậy là mình mất một lũ nô lệ rồi!"
6Nên nhà vua chuẩn bị chiến xa và
kéo đạo quân theo mình. 7Vua mang
theo sáu trăm quân xa tốt nhất cùng
với tất cả các chiến xa của Ai-cập, mỗi
quân xa có một sĩ quan điều khiển[a].
8CHÚA khiến cho vua Ai-cập trở nên
ương ngạnh, nên người đuổi theo dân
Ít-ra-en đang ra đi trong đắc thắng.
9Người Ai-cập cùng với tất cả ngựa,
lính lái quân xa, và đạo quân đuổi
theo dân Ít-ra-en. Chúng đuổi kịp dân
Ít-ra-en trong khi họ đang cắm trại
bên bờ Hồng hải, gần Bi Ha-hi-rốt và
Ba-anh Xê-phôn.
10Khi dân Ít-ra-en thấy vua và đạo
quân rượt theo mình thì họ đâm hoảng
liền kêu cứu cùng CHÚA. 11Họ hỏi Mô-se,
"Ông đã làm gì cho chúng tôi đây? Tại
sao ông mang chúng tôi ra khỏi Ai-cập
để bỏ xác trong sa mạc? Xứ Ai-cập
không đủ mồ chôn chúng tôi hay sao?"
12Chúng tôi đã bảo ông hồi còn ở Ai-cập
là, "Để mặc chúng tôi; thà chúng tôi ở
lại làm nô lệ cho người Ai-cập hơn là
phải chết trong sa mạc nầy."
13Nhưng Mô-se đáp, "Đừng sợ! Hãy
đứng yên chứng kiến, CHÚA sẽ giải
cứu các ngươi hôm nay. Những người
Ai-cập thấy hôm nay, các ngươi sẽ
không còn thấy họ nữa. 14Các ngươi chỉ
việc bình tĩnh; CHÚA sẽ chiến đấu cho
các ngươi."
15Rồi CHÚA bảo Mô-se, "Tại sao các
con kêu cứu cùng ta? Hãy bảo dân
Ít-ra-en cứ đi tới. 16Hãy giơ gậy con
ra trên biển để nó rẽ làm đôi cho dân
chúng đi trên đất khô. 17Ta sẽ làm cho
người Ai-cập ương ngạnh, để họ đuổi
theo người Ít-ra-en, nhưng ta sẽ được
tôn kính khi ta đánh bại nhà vua, hết
các tài xế quân xa cùng mọi quân xa.
18Khi ta đánh bại nhà vua, các tài xế
quân xa và tất cả quân xa thì người
Ai-cập sẽ biết ta là CHÚA."

Chúa đánh bại đạo quân Ai-cập

19Lúc đó thiên sứ của Thượng Đế,
thường đi trước mặt dân Ít-ra-en, quay
trở lại phía sau. Còn trụ mây, thường
đi trước dân chúng, thì lại đứng phía
sau họ. 20Nên trụ mây đứng giữa dân
Ai-cập và dân Ít-ra-en, khiến cho phía
Ai-cập thì tối mà phía dân Ít-ra-en thì
sáng, và suốt đêm ấy trụ mây phân cách
hai đoàn quân.
21Mô-se giơ tay lên trên biển. Đêm
đó CHÚA mang đến một ngọn gió đông
mạnh dồn biển lại, khiến biển trở
thành đất khô. Nước biển chia làm đôi,
22và dân Ít-ra-en đi qua biển trên đất
khô, các vách nước chắn ở bên phải và
bên trái họ. 23Sau đó ngựa, quân xa, và
các tài xế quân xa của nhà vua theo họ
đi xuống biển. 24Đến sáng, từ trụ mây
và trụ lửa CHÚA nhìn xuống trông thấy
đạo quân Ai-cập liền khiến họ kinh
hoảng. 25Ngài khóa bánh xe các quân xa
khiến họ phải vất vả điều khiển. Người
Ai-cập la lớn, "Thôi chúng ta hãy tránh
xa dân Ít-ra-en! CHÚA đang chiến đấu
cho chúng chống lại Ai-cập."
26Sau đó CHÚA bảo Mô-se, "Hãy giơ
tay con ra trên biển để nước ào trở lại
lấp người Ai-cập, quân xa và các tài xế."
27Mô-se liền giơ tay ra trên biển, đến
sáng sớm biển trở lại vị trí cũ. Người
Ai-cập tìm cách chạy trốn nhưng CHÚA
xô họ xuống biển sâu. 28Nước tràn trở
lại lấp xuống biển các quân xa, tài xế, và
toàn thể đạo quân của vua đã đuổi theo
dân Ít-ra-en. Không ai sống sót.

[a] 14:7 mỗi quân xa . . . điều khiển Hay "Mỗi quân xa có 3 quân sĩ."

29 Nhưng dân Ít-ra-en băng qua
biển như đi trên đất khô, nước tạo
thành vách bên phải và bên trái họ.
30 Vậy trong ngày đó Chúa giải cứu
dân Ít-ra-en khỏi tay người Ai-cập.
Dân Ít-ra-en nhìn thấy người Ai-cập
nằm chết la liệt trên bờ biển. 31 Khi
dân Ít-ra-en thấy quyền năng lớn lao
mà Chúa đã dùng để nghịch lại người
Ai-cập thì họ kính sợ Chúa, tin cậy Ngài
cùng Mô-se, tôi tớ Ngài.

Bài ca của Mô-se

15 1 Rồi Mô-se và toàn dân Ít-ra-en
hát bài ca sau đây cho Chúa:

"Tôi sẽ hát cho Chúa,
vì Ngài đáng tôn kính.
Ngài đã xô ngựa và người lái
quân xa xuống biển.
2 Chúa ban cho tôi sức lực và khiến
tôi ca hát;
Ngài đã cứu tôi.
Ngài là Thượng Đế tôi,
Nên tôi sẽ ca tụng Ngài.
Ngài là Thượng Đế của tổ tiên tôi,
Tôi sẽ tôn kính Ngài.
3 Chúa là chiến sĩ;
Danh Ngài là Chúa.
4 Ngài đã xô quân xa và binh sĩ của
Ai-cập xuống biển sâu.
Những sĩ quan tài giỏi nhất
của vua
đều bị chết đuối ở Hồng hải.
5 Nước sâu vùi lấp chúng,
chúng chìm xuống đáy biển như
viên đá.

6 Lạy Chúa, tay phải Ngài mạnh mẽ
lạ lùng.
Lạy Chúa, tay phải Ngài
đánh tan kẻ thù ra từng mảnh.
7 Trong trận đại thắng,
Ngài tiêu diệt những kẻ chống
nghịch Ngài.
Cơn giận Ngài tiêu diệt chúng,
Như lửa hừng thiêu đốt rơm rạ.
8 Chỉ cần một luồng hơi thở của Ngài,
Nước dồn lại thành đống.
Nước chảy cuồn cuộn,
dựng đứng lên như tấm vách;
Nước sâu trở thành cứng như đá
giữa biển.

9 Kẻ thù chúng con khoe khoang bảo
rằng,
'Ta sẽ rượt theo và bắt kịp chúng.
Ta sẽ cướp các tài sản chúng;
Ta sẽ tha hồ chiếm đoạt.
Ta sẽ rút gươm ra,
Tay ta sẽ tiêu diệt chúng.'
10 Nhưng Ngài thổi bay chúng bằng
hơi thở mình,
Lấy biển vùi lấp chúng.
Chúng chìm xuống như chì rơi
trong biển sâu.

11 Lạy Chúa, có thần nào giống Ngài
không?
Thật không có thần nào như Ngài.
Ngài thật thánh khiết lạ lùng,
Ngài đáng ca tụng và đáng kính
sợ,
Ngài làm nhiều phép lạ.
12 Ngài giơ tay phải ra,
thì đất nuốt các kẻ thù chúng
con.
13 Ngài giữ lời hứa yêu thương,
Dắt dân tộc Ngài đã giải cứu.
Dùng sức mạnh dìu họ đến đất
thánh[a] Ngài.

14 Các quốc gia khác nghe chuyện nầy
liền hoảng sợ;
Cơn kinh hoàng chụp lấy người
Phi-li-tin.
15 Các tộc trưởng của Ê-đôm sẽ kinh
hoảng;
Những kẻ thế lực của Mô-áp sẽ run
sợ;
Dân Ca-na-an sẽ mất hết can đảm.
16 Sự kinh hãi và cuống cuồng sẽ rơi
trên chúng.
Khi thấy quyền năng Ngài,
Chúng sẽ đứng yên như tảng đá.
Lạy Chúa, chúng sẽ đứng yên cho
đến khi dân Ngài đã đi qua hết.
Chúng sẽ đứng yên cho đến khi
dân,

[a] **15:13 đất thánh** Vùng đất mà Thượng Đế dành riêng cho dân Ít-ra-en.

mà Ngài đã chọn riêng cho mình,
đi qua.
17 Ngài sẽ dẫn dân Ngài và đặt họ trên
núi của Ngài,
Lạy CHÚA, đó là nơi Ngài chuẩn
bị để cư ngụ,
Lạy CHÚA, đó là đền thờ tay Ngài
xây nên.

18 CHÚA là vua cho đến đời đời!"

19Tất cả ngựa, tài xế quân xa, và quân xa của vua Ai-cập đều chạy vào biển, rồi CHÚA lấp chúng lại bằng nước biển. Nhưng dân Ít-ra-en đi qua biển như trên đất khô.

20Bấy giờ Mi-ri-am, chị của A-rôn, một nữ tiên tri, cầm trống cơm trong tay. Các người đàn bà đi theo sau nàng, cầm trống cơm và nhảy múa. 21Mi-ri-am lặp lại các lời ca sau đây:

"Hãy hát cho CHÚA,
vì Ngài đáng được tôn kính;
Ngài đã xô ngựa và lính lái quân xa
vào biển sâu."

Nước đắng hoá ngọt

22Từ Hồng hải Mô-se dẫn dân chúng đi vào sa mạc Su-rơ. Họ đi ròng rã ba ngày trong sa mạc nhưng không tìm được nước. 23Sau cùng họ đến Ma-ra, nơi có nước nhưng uống không được vì nước quá đắng. Vì thế mà nơi đó gọi là Ma-ra[a].

24Dân chúng oán trách Mô-se. Họ hỏi, "Chúng ta lấy gì mà uống đây?"

25Nên Mô-se kêu xin cùng CHÚA, Ngài liền chỉ cho ông một khúc cây. Khi Mô-se ném khúc cây xuống nước, nước liền hóa ngọt, có thể uống được.

Nơi đó CHÚA ban cho dân chúng một qui tắc và luật lệ để họ sống theo, cũng là nơi Ngài thử lòng trung thành của họ đối với Ngài. 26Ngài bảo, "Ngươi phải vâng lời CHÚA là Thượng Đế ngươi và làm theo điều Ngài dặn bảo. Nếu ngươi vâng theo huấn lệnh và giữ các qui luật Ngài thì ta sẽ không gây cho ngươi những bệnh tật mà ta đã gây ra cho người Ai-cập. Ta là CHÚA, Đấng chữa lành ngươi."

27Rồi dân chúng đi đến Ê-lim, nơi có mười hai suối nước và bảy mươi cây chà là. Dân chúng dựng trại tại đó gần mé nước.

Dân chúng đòi thức ăn

16 1Toàn thể cộng đồng Ít-ra-en rời Ê-lim đi đến sa mạc Xin, nằm giữa Ê-lim và Si-nai, vào ngày mười lăm tháng thứ nhì sau khi ra khỏi Ai-cập. 2Lúc đó toàn dân Ít-ra-en oán trách Mô-se và A-rôn trong sa mạc. 3Họ bảo hai người, "Chẳng thà CHÚA giết chúng tôi trong xứ Ai-cập còn hơn. Ít ra ở đó chúng tôi có thịt và thức ăn tha hồ. Nhưng hai ông mang chúng tôi vào sa mạc nầy để chết đói."

4CHÚA liền bảo Mô-se, "Ta sẽ khiến thức ăn từ trời rơi xuống trên các ngươi. Mỗi ngày mọi người phải đi ra lượm thức ăn đủ cho ngày đó. Ta muốn xem dân chúng có vâng theo lời ta dạy hay không. 5Tuy nhiên ngày thứ sáu mỗi tuần, họ có thể lượm gấp đôi số lượng mỗi ngày. Rồi họ lấy đó mà chuẩn bị thức ăn."

6Vậy Mô-se và A-rôn bảo lại với dân chúng: "Chiều nay các ngươi sẽ biết rằng CHÚA là Đấng mang các ngươi ra khỏi Ai-cập. 7Sáng mai các ngươi sẽ thấy sự vinh hiển của CHÚA, vì Ngài đã nghe lời các ngươi oán trách Ngài. Chúng tôi chẳng là gì cả, nên không phải các ngươi oán trách chúng tôi mà là oán trách CHÚA."

8Mô-se dặn tiếp, "Mỗi chiều, CHÚA sẽ ban thịt cho các ngươi, và mỗi sáng Ngài sẽ cấp bánh cho các ngươi vô hạn định, vì Ngài đã nghe các ngươi oán trách Ngài. Không phải các ngươi oán trách chúng tôi vì chúng tôi có ra gì đâu, nhưng các ngươi oán trách CHÚA."

9Rồi Mô-se bảo A-rôn, "Anh hãy bảo toàn thể cộng đồng Ít-ra-en như sau, 'Hãy tập họp trước mặt CHÚA vì Ngài đã nghe các ngươi oán trách.'"

10Trong khi A-rôn đang nói chuyện

[a] **15:23 Ma-ra** Có nghĩa là "đắng."

với cộng đồng Ít-ra-en, họ nhìn về phía sa mạc thì thấy vinh hiển của Chúa hiện ra trong đám mây.

11Chúa bảo Mô-se, 12"Ta đã nghe lời oán trách của dân Ít-ra-en. Nên con hãy bảo họ, 'Lúc chạng vạng các ngươi sẽ ăn thịt, mỗi sáng các ngươi tha hồ ăn bánh. Rồi các ngươi sẽ biết ta là Chúa, Thượng Đế các ngươi.'"

13Chiều hôm đó chim cút bay đến phủ đầy cả doanh trại, rồi buổi sáng sương mai thấm ướt quanh trại. 14Khi lớp sương tan đi để lại những lớp mỏng giống như nước đá trên mặt đất. 15Khi người Ít-ra-en thấy thì hỏi nhau, "Cái gì vậy?" vì họ không biết nó là cái gì. Nên Mô-se bảo họ: Đây là bánh mà Chúa cho các ngươi ăn. 16Chúa đã dặn, "Mỗi người trong các ngươi hãy lượm đủ phần ăn của mình, tức khoảng hai lít cho mỗi người trong gia đình."

17Vậy dân Ít-ra-en làm theo như thế; người lượm nhiều, người lượm ít. 18Rồi họ đong. Người lượm nhiều không nhận quá, còn người lượm ít cũng không thiếu hụt. Mỗi người lượm đủ lượng cần dùng cho mình.

19Mô-se bảo họ, "Đừng giữ gì lại cho đến sáng mai." 20Nhưng một số người không nghe Mô-se. Họ để dành một ít đặng sáng hôm sau ăn. Món đó hóa ra dòi bọ và xông lên mùi hôi thối. Mô-se nổi giận cùng mấy người đó.

21Mỗi sáng ai nấy lượm đủ thức ăn cho mình. Nhưng khi mặt trời mọc lên thì vật đó tan đi.

22Đến ngày thứ sáu dân chúng lượm gấp đôi, mỗi người bốn lít. Các lãnh tụ cộng đồng đến thuật lại cho Mô-se hay,

23ông trả lời, "Đó là điều Chúa căn dặn vì mai là ngày Sa-bát, ngày thánh để nghỉ ngơi cho Chúa. Hôm nay các ngươi muốn nấu nướng gì cũng được. Thức ăn còn dư thì có thể để đến sáng mai."

24Vì thế dân chúng để dành lại đến sáng hôm sau như Mô-se dặn. Món ăn đó không bị hôi thối hay hóa dòi.

25Mô-se bảo dân chúng, "Hãy ăn thức ăn các ngươi lượm hôm qua. Hôm nay là ngày Sa-bát, ngày nghỉ ngơi của Chúa; các ngươi sẽ không tìm ra món ăn đó trong đồng hôm nay đâu. 26Các ngươi lượm thức ăn trong sáu ngày, nhưng ngày thứ bảy là ngày Sa-bát. Trong ngày đó sẽ không có thức ăn nào trên mặt đất."

27Vào ngày thứ bảy có mấy người đi ra lượm thức ăn nhưng chẳng tìm được gì hết. 28Chúa liền bảo Mô-se, "Các ngươi sẽ bất tuân huấn lệnh ta cho đến bao giờ? 29Nầy, Chúa đã lập nên ngày Sa-bát để các ngươi nghỉ ngơi. Nên ngày thứ sáu Chúa ban cho các ngươi thức ăn đủ hai ngày, nhưng đến ngày thứ bảy, các ngươi phải nghỉ. Không đi đâu cả." 30Vậy dân chúng nghỉ ngơi ngày thứ bảy.

31Dân Ít-ra-en gọi thức ăn đó là ma-na. Vì nó giống như hột ngò trắng, ăn giống như bánh kẹp pha mật ong. 32Sau đó Mô-se bảo, "Chúa phán, 'Hãy để dành hai lít thức ăn nầy cho con cháu chúng ta. Để chúng nó thấy thức ăn ta cho các ngươi trong sa mạc khi ta mang các ngươi ra khỏi Ai-cập.'"

33Mô-se bảo A-rôn, "Hãy lấy một cái hũ đổ ma-na đầy vào. Đặt hũ đó trước mặt Chúa, để dành lưu lại cho con cháu các ngươi." 34Vậy A-rôn làm theo điều Chúa dặn Mô-se. Ông để hũ đựng ma-na trước Hộp Giao Ước để giữ cho an toàn. 35Dân Ít-ra-en ăn ma-na trong 40 năm cho đến khi vào xứ họ định cư tức biên giới xứ Ca-na-an. 36Lường họ dùng cho ma-na là hai lít, khoảng một phần mười ê-pha.

Nước phun ra từ tảng đá

17 1Cả cộng đồng Ít-ra-en rời sa mạc Xin và đi từ nơi nầy đến nơi kia theo như Chúa dặn. Họ đóng trại ở Rê-phi-đim nhưng ở đó không có nước uống. 2Họ liền gây sự với Mô-se, "Kiếm nước cho chúng tôi uống."

Mô-se trả lời, "Sao các ngươi gây sự với tôi? Sao các ngươi thử Chúa?"

3Nhưng dân chúng khát nước quá nên họ oán trách Mô-se. Họ bảo, "Ông mang chúng tôi ra khỏi xứ Ai-cập làm gì? Có phải để chúng tôi, con cái và súc vật chúng tôi chết khát không?"

4Nên Mô-se kêu cầu cùng Chúa,
"Con làm thế nào đối với dân nầy đây?
Thiếu điều họ muốn ném đá giết con."
5Chúa phán cùng Mô-se, "Hãy đi
trước dân chúng, mang theo một số
bô lão trong Ít-ra-en cùng đi. Cũng
hãy mang theo cây gậy con đã dùng để
đập nước sông Nin. Rồi đi. 6Ta sẽ đứng
trước mặt con nơi một tảng đá trên
núi Hô-rếp. Lấy cây gậy đập tảng đá thì
nước sẽ phun ra cho dân chúng uống."
Mô-se làm y như vậy trước sự chứng
kiến của các bô lão Ít-ra-en. 7Ông đặt
tên chỗ đó là Mát-xa[a], vì dân Ít-ra-en
đã thử Chúa khi họ hỏi, "Chúa có ở với
chúng tôi hay không?" Ông cũng gọi
nơi đó là Mê-ri-ba[b] vì họ cãi nhau với
Mô-se.

Dân A-ma-léc tấn công dân Ít-ra-en

8Đến Rê-phi-đim, dân A-ma-léc tấn
công dân Ít-ra-en. 9Nên Mô-se bảo Giô-
suê, "Hãy chọn một số người đi đánh
dân A-ma-léc. Ngày mai ta sẽ đứng trên
đỉnh đồi, cầm cây gậy của Thượng Đế
trong tay."
10Giô-suê làm theo lời Mô-se ra đánh
dân A-ma-léc trong khi Mô-se, A-rôn và
Hu-rơ lên đỉnh đồi. 11Hễ Mô-se giơ tay
bao lâu lên thì dân Ít-ra-en thắng thế,
nhưng khi Mô-se bỏ tay xuống thì dân
A-ma-léc thắng thế.
12Lâu dần, khi Mô-se mỏi tay thì mấy
người kia lấy một tảng đá lớn để Mô-se
ngồi lên. Rồi A-rôn và Hu-rơ đỡ cánh
tay Mô-se lên A-rôn đỡ tay bên nầy còn
Hu-rơ đỡ tay bên kia. Hai người giữ tay
Mô-se như thế cho đến khi mặt trời lặn.
13Vì thế trong trận ấy Giô-suê đánh bại
dân A-ma-léc.
14Rồi Chúa bảo Mô-se, "Hãy ghi lại
trận đánh nầy vào sách để dân chúng
nhớ. Đồng thời đừng quên cho Giô-suê
biết rằng ta sẽ tận diệt dân A-ma-léc
khỏi mặt đất."
15Rồi Mô-se dựng một bàn thờ, đặt
tên "Chúa là Ngọn Cờ của tôi." 16Mô-se
bảo, "Tôi giương cao ngọn cờ của Chúa[c].
Ngài sẽ chiến đấu chống lại dân A-ma-
léc cho đến đời đời."

Giê-trô ghé thăm Mô-se

18 1Giê-trô, cha vợ của Mô-se, là thầy
tế lễ xứ Mi-đi-an. Ông nghe hết
những điều Thượng Đế làm cho Mô-se
và Ít-ra-en, dân của Ngài, và Chúa đã
dẫn dân Ít-ra-en ra khỏi xứ Ai-cập ra
sao. 2Lúc đó Mô-se đã cho Xíp-bô-ra,
vợ mình về ở với Giê-trô, cha vợ mình,
3cùng với hai con trai. Con trai đầu tên
Ghẹt-sôn vì khi sinh nó ra Mô-se bảo,
"Tôi là một lữ khách tạm cư ở một nước
ngoài." 4Con trai thứ nhì tên Ê-li-ê-xe,
vì khi nó sinh ra, Mô-se bảo, "Thượng
Đế của cha tôi là Đấng trợ giúp tôi. Ngài
cứu tôi khỏi tay vua Ai-cập." 5Nên Giê-
trô, cha vợ của Mô-se mang vợ và hai
con trai Mô-se đi gặp ông. Giê-trô đóng
trại trong sa mạc gần núi của Thượng
Đế.
6Giê-trô cho người nhắn trước với
Mô-se rằng, "Ta, Giê-trô, cha vợ của con,
đang đi đến thăm con cùng với vợ và
hai con trai con."
7Mô-se đi ra đón cha vợ, cúi mọp
xuống và hôn cha vợ. Sau khi hai người
thăm hỏi sức khoẻ của nhau thì họ đi
vào lều của Mô-se. 8Mô-se thuật lại cho
cha vợ mình những gì Chúa làm cho
vua Ai-cập và người Ai-cập để giải cứu
dân Ít-ra-en. Ông cũng kể lại những
khó khăn dọc đường và Chúa giải cứu
họ ra sao.
9Giê-trô rất vui nghe biết những điều
tốt Chúa làm cho Ít-ra-en khi Ngài giải
cứu họ khỏi tay người Ai-cập. 10Ông bảo,

"Đáng chúc tụng Chúa.
Ngài đã cứu con khỏi tay vua
cùng người Ai-cập,
Ngài cũng đã cứu dân chúng
khỏi quyền lực của người
Ai-cập.
11 Bây giờ ta biết Chúa lớn hơn
các thần,

[a] 17:7 Mát-xa Nghĩa là "thách thức" hay "thử nghiệm."
[b] 17:7 Mê-ri-ba Nghĩa là "cãi nhau" hay "phản loạn."
[c] 17:16 Tôi giương ... Chúa Hay "Tôi giơ tay lên hướng về ngôi của Chúa."

vì Ngài làm những điều đó cho
những ai khinh thường dân
Ít-ra-en."

12Rồi Giê-trô, cha vợ Mô-se dâng một
của lễ toàn thiêu và các của lễ khác cho
Thượng Đế. A-rôn và các bô lão của
Ít-ra-en đến thăm cha vợ Mô-se và
dùng bữa ăn thánh chung trước mặt
Thượng Đế.

13Hôm sau Mô-se giải quyết những
vụ tranh chấp giữa dân chúng. Dân
chúng đứng chầu chực quanh ông từ
sáng cho đến tối.

14Khi cha vợ Mô-se thấy việc ông làm
cho dân chúng, mới hỏi, "Con làm gì
cho dân chúng vậy? Tại sao chỉ có một
mình con giải quyết những vụ tranh
chấp, còn tất cả dân chúng thì chỉ đứng
chầu chực quanh con từ sáng đến tối?"

15Mô-se giải thích cho cha vợ mình
rằng, "Sở dĩ dân chúng đến với con là
nhờ Thượng Đế giúp giải quyết những
tranh chấp của họ. 16Khi họ gặp bất hoà
thì đến với con. Con sẽ phân xử ai phải
ai quấy. Con cho họ biết luật lệ và lời
dạy bảo của Thượng Đế."

17Cha vợ Mô-se bảo ông, "Con làm
thế nầy không đúng. 18Con và những
người tới gặp con sẽ mệt đuối. Việc nầy
quá sức con. Con cáng đáng một mình
không nổi đâu. 19Bây giờ hãy nghe cha,
để cha cho con vài ý kiến. Cha muốn
Thượng Đế phù hộ con. Con phải thay
mặt dân chúng thưa với Thượng Đế
về những bất hoà của họ. 20Khuyên
răn họ về luật lệ và những điều giáo
huấn, đồng thời dạy họ cách sống và
hành động cho phải lẽ. 21Nhưng con
nên chọn một số người có khả năng
trong dân chúng tức những người kính
sợ Thượng Đế, đáng tin, không tham
của hối lộ, làm lệch lạc phán quyết của
mình.

Cắt cử họ chỉ huy dân chúng, để họ
coi sóc từng ngàn, từng trăm, từng
năm chục và từng mười người một.
22Những người chỉ huy nầy sẽ thường
xuyên giải quyết những tranh chấp của
dân chúng. Họ sẽ mang những trường
hợp khó xử đến con giải quyết, còn họ
sẽ giải quyết những trường hợp đơn
giản. Do đó sẽ bớt gánh nặng cho con,
vì họ san sẻ công tác với con. 23Nếu con
làm như thế, theo như Thượng Đế đã
truyền dặn con, thì con có thể làm tròn
phận sự, còn dân chúng ra về thảnh
thơi vì những mối bất hòa của họ được
giải quyết."

24Mô-se nghe theo ý kiến của cha vợ
mình và làm theo như Giê-trô khuyên.
25Ông chọn những người có khả năng
trong vòng dân Ít-ra-en và đề cử họ chỉ
huy dân chúng; họ coi sóc hàng ngàn,
hàng trăm, hàng năm chục, và hàng
mười người. 26Các người chỉ huy ấy có
mặt để giải quyết những tranh chấp
giữa vòng dân chúng. Họ trình những
trường hợp khó khăn lên cho Mô-se,
còn tự họ giải quyết những trường hợp
đơn giản.

27Mô-se tiễn cha vợ mình lên đường,
rồi Giê-trô lên đường trở về nhà.

Giao ước của Thượng Đế với Ít-ra-en

19 1Đúng ba tháng sau khi ra khỏi
Ai-cập, dân Ít-ra-en đến sa mạc
Si-nai. 2Rời Rê-phi-đim, họ đến sa
mạc Si-nai và đóng trại trong sa mạc
ngay trước núi. 3Rồi Mô-se lên núi gặp
Thượng Đế. Từ trên núi Chúa gọi Mô-se
rằng, "Hãy bảo điều nầy cho gia đình
Gia-cốp, và nói cho toàn dân Ít-ra-en
biết: 4'Mỗi người trong các ngươi đã
thấy điều ta làm cho dân Ai-cập. Các
ngươi đã thấy ta mang ngươi ra khỏi
Ai-cập như mang ngươi trên cánh
chim ưng. Ta đã đưa các ngươi đến
đây cho ta. 5Nên bây giờ nếu các ngươi
vâng lời và giữ giao ước ta, các ngươi sẽ
thuộc về ta, thành tài sản quí giá mà
ta chọn ra từ các dân. Mặc dù cả trái
đất đều thuộc về ta, 6nhưng các ngươi
sẽ làm nước của thầy tế lễ ta và là một
dân thánh.' Con hãy bảo cho toàn dân
Ít-ra-en những lời ấy."

7Vậy Mô-se xuống núi và triệu tập
các bô lão của dân chúng lại. Ông thuật
lại cho họ nghe hết mọi điều Chúa
truyền dặn mình. 8Tất cả dân chúng
đồng đáp, "Chúng tôi sẽ làm theo mọi
điều Ngài dặn."

Sau đó Mô-se mang lời đáp của dân
chúng lên cho Chúa. 9Chúa phán cùng
Mô-se, "Ta sẽ ngự xuống trong đám
mây dầy đặc và nói chuyện với con. Dân
chúng sẽ nghe ta nói chuyện với con và
họ sẽ luôn luôn tin cậy con."

Rồi Mô-se thuật lại cho Chúa điều
dân chúng nói.

10Chúa bảo Mô-se, "Hãy đến bảo
dân chúng dành hôm nay và ngày mai
chuẩn bị mình cho sạch. Họ phải giặt
quần áo 11và sẵn sàng cho ngày mốt.
Trong ngày đó, ta, Chúa các ngươi
sẽ ngự xuống trên núi Si-nai, và mọi
người sẽ nhìn thấy ta. 12Nhưng con
hãy đặt một ranh giới quanh núi để
dân chúng không được vượt qua. Bảo
họ không được lên núi hay sờ vào chân
núi. Ai đụng vào núi sẽ bị xử tử 13bằng
cách ném đá hay bắn tên. Không ai
được phép đụng vào người đó. Dù là
người hay thú vật cũng phải bị giết.
Dân chúng phải chờ hồi kèn thật dài
rồi sau đó mới được lên núi."

14Sau khi từ núi xuống gặp dân
chúng thì Mô-se bảo họ dọn mình để
chuẩn bị nghi thức cho Thượng Đế, và
giặt quần áo.

15Rồi Mô-se bảo dân chúng, "Trong
ba ngày hãy chuẩn bị sẵn sàng. Trong
thời gian đó không được ăn nằm với
vợ."

16Sáng ngày thứ ba có sấm chớp và
mây dầy đặc trên núi. Có một hồi kèn
thật to và dài, dân chúng trong trại sợ
run. 17Tiếp đó Mô-se dẫn dân chúng ra
khỏi trại để gặp Thượng Đế. Tất cả đều
đứng nơi chân núi. 18Khắp núi Si-nai
bị khói bao trùm vì Chúa ngự xuống
núi trong đám lửa. Khói từ núi bốc lên
như khói của lò lửa lớn và cả núi rung
chuyển mạnh. 19Tiếng kèn mỗi lúc một
lớn. Lúc đó Mô-se nói chuyện và có
tiếng Thượng Đế đáp lại.

20Rồi Chúa ngự xuống trên đỉnh núi
Si-nai. Ngài gọi Mô-se lên đỉnh núi,
Mô-se liền đi lên.

21Chúa bảo Mô-se, "Hãy đi xuống
cảnh cáo dân chúng chớ có tìm cách
xông lên gặp ta. Nếu không nhiều
người trong đám họ sẽ chết đó. 22Dù
cho thầy tế lễ là những người có thể
đến gần ta cũng phải dọn mình cho
sạch. Nếu không, ta là Chúa sẽ phạt họ."

23Mô-se thưa với Chúa, "Dân chúng
không thể lên núi Si-nai vì chính Ngài
đã dặn: Hãy lập một giới hạn quanh núi,
dành giới hạn đó ra thánh."

24Chúa bảo Mô-se, "Hãy đi xuống
mang A-rôn lên với con, nhưng đừng
để thầy tế lễ hay dân chúng đến gần ta.
Nếu không ta sẽ phạt họ."

25Mô-se liền xuống núi gặp dân
chúng và dặn họ những điều ấy.

Mười điều răn

20 1Sau đó Thượng Đế phán những
lời nầy: 2"Ta là Thượng Đế, Chúa
ngươi, Đấng đã mang ngươi ra khỏi xứ
Ai-cập, nơi ngươi làm nô lệ.

3Ngoài ta, ngươi không được
có thần nào khác.

4Ngươi không được làm cho
mình một thần tượng nào giống
như bất cứ vật gì trên trời cao
hay dưới đất thấp nầy, hoặc
trong nước bên dưới đất. 5Ngươi
không được bái lạy hay phục vụ
thần tượng nào, vì ta, Chúa và
Thượng Đế ngươi là một Thượng
Đế đố kỵ[a]. Nếu ngươi ghét ta,
ta sẽ trừng phạt con cái ngươi,
cho đến cả cháu chít ngươi nữa.
6Nhưng ta sẽ tỏ lòng nhân từ
đến ngàn thế hệ sau cho những
ai yêu mến ta và giữ các mệnh
lệnh ta.

7Ngươi không được dùng danh
Chúa là Thượng Đế ngươi một
cách bừa bãi; Chúa sẽ trừng phạt
kẻ nào lạm dụng danh Ngài.

8Hãy nhớ giữ ngày Sa-bát làm
ngày thánh. 9Hãy làm việc trong
sáu ngày, 10nhưng ngày thứ bảy
là ngày nghỉ để tôn kính Chúa là
Thượng Đế ngươi. Trong ngày đó,
không ai được phép làm việc gì
cả: ngươi, con trai con gái, tôi trai

a ***20:5 Thượng Đế đố kỵ*** Hay ta là En Ca-na—
Thượng Đế ganh tị.

tớ gái, súc vật ngươi, hay những
người ngoại quốc cư ngụ trong
các thị trấn ngươi cũng vậy. 11Vì
trong sáu ngày Chúa dựng nên
trời, đất, biển và mọi vật trong đó.
Đến ngày thứ bảy thì Ngài nghỉ
ngơi. Nên Chúa đã chúc phước
cho ngày Sa-bát và hoá thánh
ngày ấy.
12Hãy tôn kính cha mẹ ngươi
để ngươi được sống lâu trong xứ
mà Chúa là Thượng Đế sẽ ban
cho ngươi.
13Ngươi không được giết người.
14Ngươi không được phạm tội
ngoại tình.
15Ngươi không được trộm cắp.
16Ngươi không được đặt điều
nói dối[a] về người láng giềng
mình.
17Ngươi không được thèm
muốn nhà người láng giềng
mình. Ngươi không được tham
vợ người, tôi trai tớ gái, bò, lừa
của người hay bất cứ vật gì thuộc
về láng giềng ngươi."

18Khi dân chúng nghe sấm và tiếng kèn, và thấy chớp loè cùng khói bốc lên trên đỉnh núi, họ sợ run nên đứng cách xa núi. 19Họ bảo Mô-se, "Thôi, chính ông hãy nói với chúng tôi thì chúng tôi sẽ nghe. Nhưng đừng để Thượng Đế nói với chúng tôi chắc chúng tôi sẽ chết hết."

20Sau đó Mô-se bảo dân chúng, "Đừng sợ vì Thượng Đế đến để thử các ngươi. Ngài muốn các ngươi kính sợ Ngài để không phạm tội."

21Dân chúng đứng cách xa núi, trong khi Mô-se đến gần đám mây đen có Thượng Đế ngự. 22Rồi Chúa bảo Mô-se nói với dân Ít-ra-en như sau: "Chính mắt các ngươi đã thấy ta nói chuyện với ngươi từ trời. 23Ngươi không được làm hình tượng cho mình dù bằng vàng hay bạc; ngoài ta ra ngươi không được thờ thần nào khác.

24Hãy lập một bàn thờ bằng đất cho ta rồi dâng lên trên đó của lễ toàn thiêu và của lễ thân hữu, chiên và gia súc của ngươi. Hãy thờ phụng ta ở nơi nào ta chọn lập bàn thờ, ta sẽ đến ban phước cho ngươi. 25Nếu ngươi dùng đá để xây bàn thờ cho ta thì không được dùng đá đẽo. Khi ngươi dùng dụng cụ bằng sắt để đẽo các tảng đá đó, ngươi đã làm cho các tảng đá đó không thích hợp cho việc thờ phụng nữa. 26Ngươi không nên bước lên bực thang để đến bàn thờ ta, vì người ta sẽ nhìn thấy da thịt qua áo quần của ngươi."

Luật về cách sống

21 1Sau đó Thượng Đế bảo Mô-se, "Sau đây là những luật lệ về cách sống mà ngươi phải truyền cho dân chúng:

2Nếu ngươi mua một người nô lệ người Do-thái[b], thì nó sẽ phục vụ ngươi trong sáu năm. Đến năm thứ bảy ngươi phải trả tự do cho nó, còn nó thì sẽ không phải trả gì cho ngươi cả. 3Nếu khi bắt đầu làm nô lệ cho ngươi mà nó độc thân thì nó sẽ độc thân ra đi. Nhưng khi bắt đầu làm nô lệ cho ngươi mà nó có vợ thì nó có thể mang vợ theo khi ra đi. 4Nếu người chủ nô lệ cưới vợ cho nó, rồi vợ nó sinh con trai hay con gái thì vợ và con nó thuộc về người chủ. Khi người nô lệ được trả tự do thì chỉ một mình nó ra đi mà thôi.

5Nhưng nếu người nô lệ nói, 'Tôi thương chủ tôi, vợ và con tôi, tôi không muốn được trả tự do,' 6thì người chủ nô lệ phải mang nó đến trước mặt Thượng Đế[c]. Chủ sẽ mang nó đến trước cánh cửa hay khung cửa, rồi dùng cái dùi xỏ lỗ tai nó. Như thế nó sẽ phục vụ chủ suốt đời.

7Nếu ai bán con gái làm nô lệ thì luật lệ trả tự do cho nó khác với luật lệ trả tự do cho nô lệ nam. 8Nếu người chủ muốn lấy cô gái đó làm vợ, nhưng sau thấy không thích nàng thì người đó phải để cho thân nhân gần nhất của nàng chuộc nàng lại. Người chủ không

[a] ***20:16 đặt điều nói dối*** Hay "làm chứng gian."

[b] ***21:2 Do-thái*** Hoặc Hê-bơ-rơ hay Ít-ra-en.

[c] ***21:6 trước mặt Thượng Đế*** Hay "trước mặt các quan án."

có quyền bán nàng cho người ngoại
quốc, vì như thế là đối xử bất công với
nàng. 9Nếu người mua nàng hứa để
nàng lấy con trai mình, thì phải đối xử
với nàng như con gái mình.
10Nếu người mua nàng lại lấy người
đàn bà khác thì người ấy không được
giảm bớt thức ăn, quần áo hay liên hệ
thể xác với người vợ cũ. 11Nếu người
chủ không cho người vợ cũ ba điều ấy
thì nàng có thể tự do ra đi, khỏi phải
trả gì cả.

Luật về thương tích

12Ai đánh người khác và làm thiệt mạng
người ấy thì phải bị xử tử. 13Nhưng nếu
ai vô ý làm thiệt mạng người khác, tức
Thượng Đế đã để chuyện đó xảy ra, thì
người đó phải đi đến một nơi ta chọn.
14Nhưng nếu ai cố tình giết người khác
thì phải bị xử tử, dù cho nó chạy đến
bám nơi bàn thờ[a] ta đi nữa cũng vậy.
15Ai đánh cha hay mẹ mình phải bị
xử tử.
16Ai bắt cóc người khác để bán làm
nô lệ hay vẫn còn giữ người bị bắt cóc
đang khi bị bắt quả tang thì phải bị xử
tử.
17Ai mắng chửi cha mẹ mình phải bị
xử tử.
18Khi hai người cãi nhau mà người
nầy đánh người kia bằng nắm tay hay
hòn đá, người kia bị thương nhưng
không chết phải nằm liệt giường, 19về
sau người đó đi đứng lại được nhưng
phải chống gậy, thì người gây ra
thương tích không bị phạt nhưng phải
hoàn trả cho người bị thương số tiền
tương đương với thời gian liệt giường,
và phải lo cho người bị thương cho đến
khi người đó bình phục.
20Nếu ai lấy cây đánh nô lệ nam hay
nữ của mình mà người nô lệ chết ngay
tại chỗ thì người chủ phải bị trừng
phạt[b]. 21Nhưng nếu người nô lệ bình
phục sau một hai ngày thì người chủ sẽ
không bị phạt vì người nô lệ đó đã là tài
sản của người rồi.
22Khi hai người đánh nhau mà vô
tình đánh phải một người đàn bà có
thai khiến người đó bị sẩy thai, nếu
không gây ra thương tích trầm trọng[c]
gì khác thì người gây ra tai nạn phải
bồi thường tiền. Số tiền sẽ do người
chồng ấn định, và theo tòa án cho phép.
23Nhưng nếu gây ra thương tích khác
thì sự trừng phạt sẽ là mạng đền mạng,
24mắt đền mắt, răng đền răng, tay đền
tay, chân đền chân, 25bỏng đền bỏng,
thương tích đền thương tích, và sây sát
đền sây sát.
26Nếu ai đánh người nô lệ nam hay
nữ trúng mắt khiến bị mù, thì người đó
phải trả tự do cho người nô lệ để đền bù
lại con mắt bị mù ấy. 27Nếu người chủ
đánh gãy răng của người nô lệ nam hay
nữ thì phải trả tự do cho người nô lệ đó
để bù lại chiếc răng gãy.
28Nếu bò của ai húc chết một người
đàn ông hay đàn bà, thì ngươi phải ném
đá chết con bò ấy, ngươi không được ăn
thịt nó. Nhưng người chủ con bò thì
được xem như vô tội. 29Tuy nhiên nếu
con bò trước đây đã gây thương tích
cho nhiều người, và mặc dù đã được
cảnh cáo, người chủ vẫn thả con bò
chạy rông. Nếu nó giết người nào, thì
phải ném đá chết con bò, còn người chủ
cũng phải bị xử tử luôn. 30Nhưng nếu
gia đình của người chết chịu nhận tiền
bồi thường, thì người chủ con bò xem
như đã chuộc mạng mình, nhưng phải
trả tiền bồi thường tùy theo gia đình
nạn nhân đòi.
31Nếu con bò giết chết con trai hay
con gái người nào thì cũng áp dụng
luật trên đây. 32Nếu con bò giết chết
một người nô lệ nam hay nữ, người chủ
bò phải trả người chủ nô lệ 30 miếng
bạc tức giá của một người nô lệ mới,
còn con bò thì phải bị ném đá chết.
33Ai lấy nắp chận hố hay đào hố mà
không đậy nắp lại, nếu bò hay lừa của

[a] **21:14 bàn thờ** Một trong những nơi đặc biệt mà người vô tội có thể chạy đến để được bảo vệ. Xem từ ngữ nầy trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ ở cuối sách.

[b] **21:20 bị trừng phạt** Hay "bị trừng phạt về tội sát nhân."

[c] **21:22 thương tích trầm trọng** Hay "gây ra thiệt mạng."

người khác rơi vào đó, 34thì người chủ
hố phải đền bù thiệt hại tương đương
với giá con vật chết. Nhưng con vật chết
sẽ thuộc về người bồi thường.
35Nếu bò của ai húc chết bò người
khác thì phải bán con bò sống. Hai bên
sẽ chia đôi số tiền bán được, và chia đôi
con bò chết. 36Nhưng nếu con bò của
người ấy trước kia đã từng gây thương
tích cho các con vật khác mà chủ vẫn để
chạy rông, thì người ấy phải bồi thường
con bò chết, còn con bò chết thì thuộc
về mình."

Luật về tài sản

22 1"Nếu ai ăn cắp bò hay chiên rồi
giết hay bán nó, thì phải đền bù
năm con bò đánh cắp và bốn con chiên
đánh cắp. 2-4Tên trộm bị bắt phải trả
lại con vật ăn cắp. Nếu không có bò hay
chiên gì, thì nó phải bị bán làm nô lệ
để bồi thường con vật nó ăn cắp. Nếu
con vật bị đánh cắp vẫn còn sống trong
tay tên trộm, thì nó phải đền cho chủ
hai con vật khác, bất kỳ con thú đó là
bò, lừa hay chiên. Nếu tên trộm bị giết
trong khi đang lẻn vào ban đêm thì
người giết nó sẽ không mang tội sát
nhân. Nhưng nếu chuyện đó xảy ra ban
ngày thì người ấy mang tội sát nhân.
5Nếu ai thả gia súc mình ăn cỏ trong
ruộng hay vườn nho mình mà con vật
đi lạc sang ruộng hay vườn nho người
khác thì người chủ con vật phải lấy
từ hoa lợi tốt nhất của mình, đền cho
người kia số thiệt hại[a].
6Nếu ai đốt lửa cháy lan qua các bụi
cây vào ruộng của láng giềng, mà lửa
đốt cháy lúa đang mọc hay lúa đã bó
lại của người láng giềng, hoặc thiêu rụi
ruộng của láng giềng, thì người đốt lửa
phải bồi thường vật bị cháy.
7Ai giao tiền hay đồ vật cho láng
giềng giữ giùm mà bị ăn cắp trong nhà
láng giềng, và nếu tên trộm bị bắt thì
nó phải bồi thường gấp đôi vật nó đã ăn
cắp. 8Nhưng nếu không bắt được tên
trộm thì chủ nhà phải cam kết trước
mặt Thượng Đế[b] là mình không ăn cắp
đồ vật của người gởi.
9Khi hai người bất đồng ý với nhau
về chủ quyền một món gì chẳng hạn
như bò, lừa, chiên, áo quần hay vật gì
khác đã bị mất. Nếu cả hai cùng nhận,
'Cái nầy của tôi,' thì cả hai phải trình
sự việc trước mặt Thượng Đế. Ngài sẽ
phân xử ai quấy, rồi người có lỗi sẽ phải
trả cho người kia gấp đôi trị giá của vật
tranh chấp.
10Nếu ai nhờ láng giềng giữ giùm
lừa, bò, chiên hay bất cứ gia súc nào mà
nó bị chết, bị thương hay bị đánh cắp
không ai chứng kiến, 11thì người láng
giềng đó phải cam kết trước mặt Chúa
là mình không gây ra thương tích hay
giết con vật của người kia, còn người
chủ con vật phải chấp nhận lời cam
kết đó trước mặt Thượng Đế. Người
láng giềng không phải đền con vật cho
sở hữu chủ. 12Nhưng nếu con vật bị
đánh cắp khỏi tay người láng giềng thì
người đó phải đền cho sở hữu chủ con
vật. 13Nếu nó bị một dã thú giết chết
thì người láng giềng phải đưa xác nó
ra làm bằng chứng để không phải đền
con vật bị giết.
14Nếu ai mượn một con vật của láng
giềng mà nó bị thương hay bị chết
trong khi chủ nhân không có mặt tại
đó thì người mượn phải đền con vật
cho chủ nhân. 15Nhưng nếu chủ nhân
có mặt tại đó thì người mượn không
phải đền. Nếu con vật được thuê, thì giá
thuê sẽ bù cho sự thiệt hại."

Luật về quan hệ cá nhân

16"Giả sử một người đàn ông tìm được
một trinh nữ chưa đính hôn cũng chưa
hề ăn nằm với người đàn ông nào. Nếu
người đàn ông đó ăn nằm với nàng thì
người ấy phải trả giá cưới nàng mang
về làm vợ. 17Nhưng nếu người cha
không chịu gả con gái mình cho người
đó thì người đàn ông đó vẫn phải trả lễ

[a] **22:5 Nếu ai ... thiệt hại** Hay "Nếu ai đốt lửa trong ruộng mình mà để lửa cháy lan sang ruộng hay vườn nho của người láng giềng thì người đó phải lấy hoa lợi tốt nhất của mình mà bồi thường thiệt hại cho người láng giềng ấy."

[b] **22:8 Thượng Đế** Hay "quan án." Xem câu 9.

vật cưới thông thường như trả cho cô dâu còn trinh.

18Hãy xử tử bất cứ đàn bà nào làm nghề đồng bóng.

19Ai giao hợp với thú vật phải bị xử tử.

20Hãy tiêu diệt những ai dâng sinh tế cho thần nào khác ngoài Chúa.

21Không được lừa gạt hay làm hại người ngoại quốc vì chính ngươi cũng đã từng là người ngoại quốc, cư ngụ trong xứ Ai-cập.

22Không được ức hiếp đàn bà góa hay trẻ mồ côi. 23Nếu không họ kêu cứu cùng ta, ta chắc chắn sẽ nghe tiếng kêu của họ. 24Rồi ta sẽ nổi giận và giết ngươi trong chiến trận. Lúc đó vợ ngươi sẽ thành góa bụa, con cái ngươi sẽ hóa ra mồ côi.

25Khi ngươi cho một trong con dân nghèo khó của ta vay, đừng đối xử với họ như những kẻ chuyên cho vay tiền. Đừng tính lời trên số tiền cho vay. 26Nếu láng giềng ngươi đưa áo họ cho ngươi làm đồ cầm, thế số tiền họ thiếu, thì phải trả áo lại cho họ trước chiều tối, 27vì đó là đồ mặc duy nhất của người ấy để che ấm thân. Người đó sẽ không có gì khác để ngủ. Nếu người kêu cứu cùng ta, ta sẽ nghe, vì ta đầy nhân ái.

28Ngươi không được nói phạm đến Thượng Đế hay nguyền rủa một người lãnh đạo của dân chúng ngươi.

29Đừng giữ lại của dâng từ sản vật đầu mùa hay rượu đầu mùa mà ngươi làm.

Ngươi cũng phải dâng con trưởng nam cho ta. 30Đối với bò đực hay chiên cũng phải làm như vậy. Các con vật đầu lòng sẽ ở với mẹ chúng trong bảy ngày, rồi đến ngày thứ tám ngươi hãy dâng nó cho ta.

31Ngươi hãy làm một dân thánh cho ta. Ngươi không được ăn thịt con vật nào đã bị dã thú giết chết. Phải cho chó ăn thịt nó."

Luật về sự công bằng

23 1"Ngươi không được nói dối. Nếu ngươi ra làm chứng trước tòa thì không nên giúp kẻ ác bằng cách nói dối.

2Không phải vì mọi người đều làm quấy mà ngươi cũng phải làm quấy theo. Nếu ngươi ra làm chứng trước tòa thì không được phá hỏng một vụ xử công bằng. Không phải vì mọi người nói dối mà ngươi phải nói dối theo.

3Nếu một người nghèo ra hầu tòa, ngươi không nên thiên vị người đó chỉ vì người đó nghèo.

4Nếu ngươi thấy bò hay lừa của kẻ thù đi lạc thì phải dẫn nó về cho người đó.

5Nếu ngươi thấy lừa của kẻ thù quỵ ngã vì chở nặng thì đừng làm ngơ. Ngươi phải giúp kẻ thù, đỡ con lừa lên.

6Ngươi không được bất công với người nghèo khi người đó ra hầu tòa.

7Khi ngươi kiện người nào ra tòa thì không được nói dối. Không được để cho người vô tội hay thanh liêm bị tử hình, vì ta cũng không xem kẻ có tội như vô tội.

8Ngươi không được nhận tiền hối lộ để nói dối trước tòa, vì tiền đó khiến ngươi mù, không còn thấy lẽ phải. Của hối lộ khiến người tốt đâm ra nói dối.

9Ngươi không được ngược đãi người ngoại quốc, vì ngươi đã biết thân phận người ngoại quốc như thế nào, bởi chính ngươi cũng đã từng là người ngoại quốc trong xứ Ai-cập."

Các ngày lễ đặc biệt

10"Trong sáu năm, ngươi hãy trồng trọt và gặt hái trong đất ruộng ngươi. 11Nhưng đến năm thứ bảy, đừng cày bừa hay trồng trọt gì trong đất cả. Nếu năm ấy đất sinh hoa lợi hoang thì hãy để cho người nghèo dùng, còn lại thì để cho muông thú ăn. Còn về vườn nho, vườn cây ô-liu cũng vậy.

12Ngươi hãy làm việc sáu ngày trong tuần, nhưng đến ngày thứ bảy ngươi phải nghỉ ngơi. Như thế để cho bò và lừa ngươi nghỉ ngơi và cũng để cho kẻ nô lệ sinh trong nhà ngươi và người ngoại quốc lấy lại sức.

13Hãy làm theo những điều ta dặn biểu. Ngươi không được nhắc đến tên của các thần khác; miệng ngươi không được nói đến tên chúng nữa."

Ba lễ lớn hằng năm

14"Mỗi năm ba lần ngươi phải giữ lễ lớn
để tôn kính ta. 15Ngươi phải giữ Lễ Bánh
Không Men theo cách ta đã dặn. Trong
bảy ngày ngươi phải ăn bánh mì không
men theo đúng thời gian ấn định trong
tháng A-bíp, tức tháng mà các ngươi
ra khỏi Ai-cập. Không ai được đến thờ
phụng ta mà không mang theo của lễ.
16Ngươi phải giữ Lễ Các Tuần. Hãy
dâng cho Thượng Đế sản vật đầu mùa,
ngươi gặt hái từ đồng ruộng mình.
Ngươi phải giữ Lễ Lều Tạm vào mùa
thu, khi ngươi gom góp hết hoa lợi
trong ruộng.
17Như thế mỗi năm ba lần, tất cả
đàn ông phải đến thờ phụng Chúa là
Thượng Đế.
18Ngươi không được dâng huyết thú
vật với thứ gì có men. Ngươi không
được để dành mỡ trong của lễ cho đến
hôm sau.
19Ngươi phải mang sản vật đầu mùa
tốt nhất của đất đai ngươi vào Nhà của
Chúa là Thượng Đế ngươi.
Ngươi không được nấu dê con trong
sữa mẹ nó."

Thượng Đế sẽ giúp đỡ Ít-ra-en chiếm xứ

20"Ta sai một thiên sứ đi trước ngươi,
người sẽ bảo vệ ngươi khi đi đường.
Người sẽ dẫn ngươi đến nơi ta đã chuẩn
bị sẵn. 21Hãy để ý và vâng lời người.
Đừng chống nghịch người; người sẽ
không dung tha những sự chống đối,
vì quyền lực ta ở trong tay người. 22Nếu
ngươi lắng nghe kỹ những điều người
nói và làm theo những điều ta bảo
ngươi, thì ta sẽ làm kẻ thù của kẻ thù
ngươi. Ta sẽ chiến đấu chống lại những
kẻ chống lại ngươi.
23Thiên sứ ta sẽ đi trước, đưa ngươi
vào xứ dân A-mô-rít, dân Hê-tít, dân
Phê-ri-sít, dân Ca-na-an, dân Hê-vít và
dân Giê-bu-sít. Ta sẽ tận diệt chúng nó.
24Ngươi không được bái lạy các thần
chúng nó, hay thờ phụng chúng. Ngươi
không nên sống như chúng nó. Ngươi
phải tiêu hủy tất cả các thần tượng của
chúng nó, đập bể các trụ đá mà chúng
dùng để thờ phụng. 25Nếu ngươi thờ
phụng Chúa là Thượng Đế ngươi, ta sẽ
ban phước, cho ngươi bánh ăn và nước
uống. Ta sẽ cất bệnh tật ra khỏi ngươi.
26Không đàn bà nào trong vòng các
ngươi sẽ bị sẩy thai, tất cả đàn bà đều sẽ
sinh con. Ta sẽ cho các ngươi sống lâu.
27Ta sẽ khiến kẻ thù ngươi khiếp sợ
ta. Ta sẽ làm rối loạn hàng ngũ dân nào
mà ngươi tranh chiến, và ta sẽ khiến
tất cả các kẻ thù ngươi bỏ chạy trước
mặt ngươi. 28Ta sẽ giáng sự kinh hoàng
đi trước ngươi để đánh đuổi các dân
Hê-vít, dân Ca-na-an, và dân Hê-tít
khỏi trước mặt ngươi. 29Nhưng ta sẽ
không đuổi chúng đi hết trong một
năm vì đất sẽ trở thành hoang vu, dã
thú sẽ sinh sôi quá nhiều ngươi không
chịu nổi. 30Nhưng ta sẽ đuổi các dân đó
dần dần, cho đến chừng ngươi có đông
đủ dân để bình trị xứ.
31Ta sẽ cấp cho ngươi đất từ Hồng
hải cho đến Địa-trung-hải, và từ sa
mạc cho đến sông Ơ-phơ-rát. Ta sẽ cho
ngươi quyền lực trên dân hiện đang cư
ngụ trong xứ, ngươi sẽ đuổi chúng ra.
32Ngươi không được kết ước với các
dân đó hay với các thần của chúng.
33Ngươi không được để chúng sống
trong đất ngươi, nếu không chúng sẽ
khiến ngươi phạm tội cùng ta. Nếu
ngươi thờ phụng các thần của chúng,
ngươi sẽ bị rơi vào bẫy."

Thượng Đế và dân Ít-ra-en kết ước

24 1Chúa bảo Mô-se, "Ngươi, A-rôn,
Na-đáp, A-bi-hu, và 70 bô lão của
Ít-ra-en phải lên gặp ta, và đứng xa xa
thờ lạy ta. 2Rồi chỉ một mình Mô-se sẽ
đến gần ta; những người khác không
được lại gần. Còn dân chúng không
được phép lên núi với Mô-se."
3Mô-se thuật lại cho dân chúng
mọi lời của Chúa cùng những luật lệ
về cách sống. Rồi toàn thể dân chúng
đồng thanh đáp lớn, "Chúng tôi sẽ làm
theo mọi điều Chúa dặn."
4Mô-se liền ghi lại mọi lời của Chúa.
Sáng hôm sau ông dậy sớm và xây một
bàn thờ gần chân núi. Ông dựng mười
hai tảng đá, mỗi tảng đại diện cho một
trong mười hai chi tộc Ít-ra-en. 5Sau đó

Mô-se phái các thanh niên Ít-ra-en đi dâng của lễ toàn thiêu và dâng các bò đực làm của lễ thân hữu cho Chúa.

6Mô-se đựng phân nửa số huyết của các con vật đó trong các chén bát, và rưới phần nửa số huyết kia lên bàn thờ[a].

7Rồi ông lấy sách Giao Ước ra đọc cho dân chúng nghe. Ông nói, "Chúng ta sẽ làm theo mọi điều Chúa phán; chúng ta sẽ vâng theo."

8Sau đó Mô-se lấy huyết từ trong các chén bát rưới lên dân chúng và nói, "Đây là huyết khởi đầu Giao Ước, Giao Ước mà Chúa đã lập với đồng bào về những lời nầy."

9Mô-se, A-rôn, Na-đáp, A-bi-hu và bảy mươi bô lão Ít-ra-en đi lên núi 10và nhìn thấy Thượng Đế của Ít-ra-en. Dưới chân Ngài có một mặt phẳng giống như tráng bằng bích ngọc và trong như bầu trời! 11Các lãnh tụ nầy của Ít-ra-en nhìn thấy Thượng Đế nhưng Ngài không tiêu diệt họ[b]. Họ ăn uống chung với nhau.

Mô-se nhận bảng Luật pháp từ Thượng Đế

12Chúa bảo Mô-se, "Hãy lên núi gặp ta. Hãy chờ đó rồi ta sẽ cho ngươi hai bảng đá. Trên các bảng đó có ghi những lời giáo huấn và mệnh lệnh ta viết để dạy dân chúng."

13Vậy Mô-se và phụ tá Giô-suê ra đi. Mô-se đi lên núi Si-nai, tức núi của Thượng Đế. 14Mô-se bảo các bô lão, "Hãy chờ đây cho đến khi tôi trở về cùng các ngươi. A-rôn và Hu-rơ sẽ ở với các ngươi, nên nếu ai có bất hoà gì với nhau thì nhờ họ giải quyết."

Mô-se gặp Thượng Đế

15Khi Mô-se lên núi thì cả núi bị mây phủ. 16Sự vinh quang của Thượng Đế ngự xuống trên núi Si-nai, cả núi bị mây phủ trong sáu ngày. Đến ngày thứ bảy Chúa gọi Mô-se từ trong đám mây. 17Người Ít-ra-en nhìn thấy vinh quang của Chúa giống như lửa cháy trên đỉnh núi.

18Rồi Mô-se đi vào trong mây và đi lên núi. Ông ở trên núi bốn mươi ngày bốn mươi đêm.

Món quà dâng cho Thượng Đế

25 1Chúa bảo Mô-se, 2"Hãy bảo dân Ít-ra-en dâng hiến cho ta. Hãy nhận cho ta quà dâng từ người nào sẵn lòng dâng hiến. 3Sau đây là những quà dâng mà con phải nhận từ họ: vàng, bạc, đồng; 4chỉ xanh, tím và đỏ; vải gai mịn, lông dê, 5da chiên đã nhuộm đỏ; da thuộc tốt; gỗ cây keo; 6dầu ô-liu dùng thắp đèn; các loại hương liệu dùng trong dầu xức khi tấn phong chức tế lễ hay thắp hương. 7Hãy nhận ngọc mã não, và các đồ trang sức khác để gắn lên áo ngắn thánh và phần che ngực."

Lều Thánh

8"Dân chúng phải xây một nơi thánh cho ta để ta ngự giữa họ. 9Hãy dựng Trại Thánh nầy và mọi thứ trong đó theo sơ đồ mà ta sẽ chỉ cho con.

Rương Giao Ước

10Dùng gỗ cây keo đóng một Rương dài một trăm hai mươi lăm phân, rộng bảy mươi lăm phân, và cao bảy mươi bảy lăm phân. 11Lấy vàng ròng bọc bên trong lẫn bên ngoài Rương, rồi đóng một đường viền vàng quanh Rương. 12Làm bốn khoen vàng cho Rương và gắn nơi bốn chân, mỗi bên hai khoen. 13Làm các cây đòn bằng gỗ cây keo và bọc vàng các cây đòn đó. 14Xỏ các cây đòn qua các khoen hai bên Rương và dùng đòn đó để khiêng Rương. 15Các cây đòn đó phải luôn luôn xỏ vào các khoen trong Rương, không được rút ra.

16Xong đặt Giao Ước ta sẽ lập với các con vào trong Rương. 17Rồi làm một cái nắp bằng vàng ròng cho Rương; đó là ngôi nhân ái. Nắp dài một trăm hai mươi lăm phân, rộng bảy mươi

[a] **24:6 Mô-se ... bàn thờ** Huyết được dùng để làm dấu hiệu giao ước giữa Thượng Đế và dân Ngài. Huyết được rưới lên bàn thờ để chứng tỏ Thượng Đế tham dự vào giao ước ấy.

[b] **24:11 nhìn thấy Thượng Đế ... tiêu diệt họ** Vài chỗ trong Thánh Kinh nói rằng con người không thể nhìn thấy Thượng Đế. Nhưng trong trường hợp nầy Ngài muốn các vị lãnh tụ ấy nhìn thấy Ngài cho nên Ngài cho phép họ được nhìn Ngài qua một phương diện đặc biệt nào đó.

lăm phân. 18Tạc bằng vàng hai con vật
có cánh, đặt mỗi con một đầu Rương.
19Gắn một con vật vào đầu nắp và liền
với cuối nắp Rương. 20Các cánh của hai
con vật phải giương lên trên, che nắp
Rương, và hai con vật phải đối diện
nhau trên nắp.

21Gắn nắp đó lên trên Rương, và đặt
vào trong Rương Giao Ước mà ta sẽ lập
với các con. 22Ta sẽ gặp các con tại đó,
phía trên nắp giữa hai con vật có cánh
trên Rương Giao Ước. Tại đó ta sẽ cho
con mọi huấn lệnh cho dân Ít-ra-en."

Cái bàn

23"Hãy đóng một cái bàn bằng gỗ cây
keo dài một thước 6, rộng năm mươi
phân[a], cao bảy mươi lăm phân. 24Lấy
vàng bọc bàn đó và chạy đường viền
vàng quanh bàn. 25Đóng một khung
rộng bảy phân[b] chạy quanh bàn, và
viền vàng quanh khung. 26Xong làm
bốn khoen bằng vàng. Gắn các khoen
đó nơi bốn góc chỗ chân bàn. 27Gắn các
khoen gần khung quanh mặt bàn vì
bốn khoen đó sẽ giữ bốn cây đòn dùng
khiêng bàn. 28Làm các cây đòn bằng
gỗ cây keo, bọc vàng, và dùng các đòn
đó để khiêng bàn. 29Hãy làm các dĩa và
chén dùng cho bàn, cùng với các lọ, cốc,
tất cả bằng vàng. Các món đó sẽ dùng
để rót các của lễ uống. 30Trên bàn đó sẽ
bày bánh[c] trước mặt ta luôn luôn."

Chân đèn

31"Hãy làm một chân đèn bằng vàng
giát mỏng. Đáy, chân, các chén đựng
hình cánh hoa, nụ hoa, và cánh hoa
phải gắn chung lại thành một khối.

32Chân đèn phải có sáu nhánh tỏa
ra hai bên, mỗi bên ba nhánh. 33Mỗi
nhánh phải có ba chén tạc hình hoa
hạnh nhân. Mỗi chén phải có một nụ
hoa và một cánh hoa. Tất cả sáu nhánh
tỏa ra từ chân đèn phải giống y nhau.
34Rồi phải làm bốn chén nữa tạc hình
hoa hạnh nhân gắn trên chân đèn. Các
chén đó cũng phải có nụ và cánh hoa.
35Hãy đặt một nụ hoa bên dưới mỗi cặp
nhánh, tỏa ra từ chân đèn. Tất cả sáu
nhánh tỏa ra từ chân đèn phải giống
nhau. 36Các nhánh, nụ hoa, và chân
đèn phải làm thành một khối, tạc bằng
vàng ròng. 37Rồi làm bảy cái đèn[d] dầu
đặt trên chân đèn để chiếu sáng phía
trước chân đèn. 38Dụng cụ hớt tim đèn
và các khay phải làm bằng vàng ròng.
39Hãy dùng 75 cân[e] vàng ròng để làm
chân đèn và các đồ phụ tùng. 40Hãy cẩn
thận làm theo sơ đồ ta đã chỉ cho con
trên núi."

Lều Thánh

26 1"Hãy may mười cái màn cho
Lều Thánh bằng vải gai mịn,
dùng chỉ xanh, tím, và đỏ. Bảo thợ thủ
công khéo thêu hình các con vật có
cánh trên vải. 2Các màn phải may cùng
một kích thước dài mười bốn thước và
rộng hai thước. 3Kết năm bức màn lại
với nhau thành một bộ, và kết các bức
màn còn lại thành bộ thứ nhì. 4Làm
các vòng bằng vải xanh trên viền của
mỗi một bộ, bộ kia cũng làm y như vậy.
5Làm năm mươi vòng trên viền của bộ
màn thứ nhất, và năm mươi vòng trên
viền màn của bộ thứ nhì. Các vòng phải
đối nhau. 6Làm năm mươi móc vàng
nối hai bộ màn với nhau để Lều Thánh
thành một miếng mà thôi.

7Hãy làm một cái lều nữa để bọc
Lều Thánh, dùng mười một bức màn
làm bằng lông dê. 8Tất cả các bức màn
nầy phải may cùng một kích thước dài
mười lăm thước, rộng hai thước. 9Kết
năm bức màn lại thành một bộ. Rồi
đính sáu bức màn kia thành bộ thứ
nhì. Xếp bức màn thứ sáu phủ lên trước
Lều. 10Làm năm mươi vòng dọc xuống

[a] **25:23 năm mươi phân** Nguyên văn, "một cu-bít" (khoảng 5 tấc tây).
[b] **25:25 bảy phân** Nguyên văn, "một nhúm tay" tức chiều ngang của 4 ngón tay chụm lại (khoảng 7 phân tây).
[c] **25:30 bánh** Còn gọi là "bánh của sự hiện diện." Mỗi ngày người ta phải bày bánh ấy trên một cái bàn đặc biệt đặt trong Nơi Thánh trước mặt Thượng Đế.
[d] **25:37 cái đèn** Gồm các bát đựng dầu. Một tim đèn được đặt giữa bát được đốt lên để tạo ánh sáng.
[e] **25:39 75 cân** Nguyên văn, "1 ta-lâng" (khoảng 34,5 kí-lô).

theo viền cuối một bộ màn, bộ kia cũng
làm y như vậy. 11Làm năm mươi móc
đồng máng vào các vòng kết lều lại với
nhau để tấm che làm thành một miếng.
12Phần nửa miếng dư thì rủ xuống phía
sau của Lều Thánh. 13Mỗi bên hông Lều
Thánh phải có miếng rủ xuống dài nửa
thước để che chở Lều. 14Hãy làm một
miếng phủ Lều Thánh bằng da chiên
nhuộm đỏ, và dùng một miếng da mịn
phủ lên miếng che.

15Hãy dùng gỗ cây keo để làm khung
dựng cho Lều Thánh. 16Mỗi khung dài
năm thước, ngang bảy tấc rưỡi, 17có
hai lỗ mộng để gắn liền với nhau. Mỗi
khung đều phải làm giống nhau. 18Làm
hai mươi khung cho mặt phía nam của
Lều Thánh. 19Mỗi khung phải có hai
đáy bằng bạc nằm bên dưới, có hai cây
cọc để giữ đáy. Con cũng phải làm bốn
mươi đáy bạc cho các khung. 20Đóng
hai mươi khung nữa cho phía bắc của
Lều Thánh 21và bốn mươi đáy bạc cho
các khung đó mỗi khung có hai đáy bạc.
22Con phải đóng sáu khung cho phía
sau hoặc phía tây của Lều Thánh 23và
hai khung cho mỗi góc phía sau. 24Hai
khung phải rời ra nơi đáy nhưng dính
lại phía trên bằng một khoen sắt. Cả
hai khung nơi góc đều phải đóng như
thế. 25Như vậy có tất cả là tám khung
nằm phía sau của Lều, và mười sáu đáy
bằng bạc hai đáy cho mỗi khung.

26Hãy làm các thanh ngang bằng
gỗ cây keo để nối khung đứng của Lều
Thánh. Làm năm thanh ngang để giữ
mỗi bên khung 27và năm thanh ngang
để giữ các khung với nhau phía bên kia.
Cũng hãy làm năm thanh ngang để giữ
khung phía tây, về phía sau. 28Thanh
ngang giữa phải đặt nửa chừng khung,
và chạy dọc suốt chiều dài của mỗi bên
và phía sau.

29Làm các khoen vàng bên các cạnh
của khung để giữ các thanh ngang,
rồi bọc vàng các khung và các thanh
ngang. 30Hãy dựng Lều Thánh theo sơ
đồ đã chỉ cho con trên núi.

31Hãy may một bức màn bằng vải
gai mịn dùng chỉ xanh, tím và đỏ. Bảo
thợ thủ công lành nghề thêu các hình
con vật có cánh trên đó. 32Treo bức màn
bằng các móc vàng trên bốn cột gỗ cây
keo bọc vàng và đặt các cột đó trên bốn
đế bằng bạc. 33Treo bức màn bằng các
móc trên mái, và đặt Rương Giao Ước
có hai bảng đá phía sau bức màn. Màn
nầy sẽ phân cách Nơi Thánh và Nơi Chí
Thánh. 34Đặt nắp lên Rương Giao Ước
trong Nơi Chí Thánh.

35Bên ngoài bức màn đặt cái bàn về
phía bắc Lều Thánh. Đặt chân đèn về
phía nam Lều Thánh đối diện cái bàn.

Cửa vào Lều Thánh

36Rồi làm cửa vào Lều bằng một bức
màn bằng vải gai mịn dùng chỉ xanh,
tím và đỏ. Ai khéo tay thì bảo họ thêu
các kiểu trên đó.

37Làm năm cây cột bằng gỗ cây keo
bọc vàng. Dùng các móc vàng để treo
màn, và cũng làm năm đế đồng cho các
cột đó."

Bàn thờ của lễ thiêu

27 1"Hãy đóng một bàn thờ bằng
gỗ cây keo, cao bốn bộ rưỡi. Bàn
hình vuông hai thước rưỡi mỗi chiều,
một thước rưỡi chiều cao. 2Hãy làm bốn
góc nhô ra như cái sừng sao cho bốn
góc và sừng làm thành một khối. Rồi
dùng đồng bọc hết bàn thờ.

3Dùng đồng làm tất cả các dụng cụ
và dĩa sẽ dùng trên bàn thờ: chậu đựng
tro, các xẻng xúc, tô để rưới huyết, nĩa
xiên thịt, và mâm khiêng củi chụm.
4Làm một tấm lưới lớn bằng đồng để
đựng củi, và tra các khoen đồng vào
bốn góc, mỗi góc một cái. 5Đặt lưới
bên trong bàn thờ, dưới cái viền, lưng
chừng đáy.

6Làm các cây đòn bằng gỗ cây keo bọc
đồng. 7Xỏ các cây đòn qua các khoen
hai bên bàn thờ để khiêng nó. 8Lấy ván
đóng bàn thờ và chừa rỗng bên trong.
Làm giống như kiểu con đã được chỉ
trên núi.

Sân họp của Lều Thánh

9May các màn làm vách tạo một sân
họp quanh Lều Thánh. Phía nam phải
có màn vách bằng vải gai mịn dài năm

mươi thước[a]. 10Dùng các móc bạc và
đòn treo màn[b] trên hai mươi cây cột
bằng đồng có hai mươi đế đồng. 11Phía
bắc cũng phải dài năm mươi thước
Dùng các móc bạc và khoanh để treo
màn trên hai mươi cây cột bằng đồng
có hai mươi đế đồng.

12Phía tây của sân họp cũng phải có
một bức vách bằng màn dài hai mươi
lăm thước, với mười cây cột và mười
đế trên vách đó. 13Phía đông của sân
họp cũng phải dài hai mươi lăm thước.
14Một bên của lối vào phải có một bức
vách bằng màn dài bảy thước rưỡi, đỡ
bằng ba cây cột dựng trên ba đế. 15Phía
bên kia của lối vào cũng phải có một
bức vách bằng màn dài bảy thước rưỡi,
đỡ bằng ba cây cột dựng trên ba đế.

16Lối vào sân họp phải có một bức
màn rộng mười thước, làm bằng vải
gai mịn may bằng chỉ xanh, tím và đỏ.
Kiếm người lành nghề thêu các kiểu
trên đó. Màn đó phải được đỡ bằng
bốn cây cột dựng trên bốn đế. 17Tất cả
các cây cột quanh sân họp phải có các
khoanh bạc, các móc bạc và các đế đồng.
18Sân họp phải dài năm mươi thước,
rộng hai mươi lăm thước, xung quanh
có vách màn cao hai thước rưỡi, làm
bằng vải gai mịn. Các đế của các cây cột
phải làm bằng đồng. 19Tất cả những
đồ dùng trong Lều Thánh, các cọc Lều
Thánh và các cọc của khung quanh sân
họp phải làm bằng đồng."

Dầu thắp

20"Hãy bảo dân Ít-ra-en mang dầu
ô-liu nguyên chất làm bằng trái ô-liu
ép, để giữ cho các đèn trên chân đèn
cháy luôn. 21A-rôn và các con trai người
phải giữ cho đèn cháy luôn từ chiều tối
đến sáng hôm sau. Đó là đèn trong Lều
Họp, bên ngoài bức màn và phía trước
Rương. Dân Ít-ra-en và các con cháu họ
phải giữ qui tắc nầy luôn từ nay về sau."

Trang phục cho các thầy tế lễ

28 1"Hãy bảo A-rôn, anh con cùng
với các con trai người là Na-đáp,
A-bi-hu, Ê-lê-a-xa, và Y-tha-ma đến
cùng con. Con hãy biệt riêng họ ra khỏi
các người Ít-ra-en khác để làm thầy tế
lễ cho ta.

2Hãy may các trang phục thánh cho
A-rôn, anh con để người được tôn kính
và tươm tất. 3Hãy bảo các thợ thủ công
lành nghề mà ta đã ban khôn ngoan
để may các trang phục cho A-rôn tức
là những trang phục chứng tỏ người
thuộc về ta đặng làm thầy tế lễ cho ta.
4Sau đây là những trang phục họ phải
may: một bảng che ngực, một áo lót
thánh, một áo ngoài, một áo dệt trong,
một khăn vấn đầu, và một thắt lưng
bằng vải. Các thợ thủ công phải may
các trang phục thánh đó cho A-rôn và
các con trai người. Rồi những người đó
sẽ làm thầy tế lễ cho ta. 5Các thợ thủ
công phải dùng chỉ vàng, xanh, tím và
đỏ để may và vải gai mịn."

Áo ngắn thánh

6"Hãy dùng chỉ vàng, xanh, tím và đỏ và
vải gai mịn để may áo ngắn thánh. Các
thợ thủ công sẽ may áo đó. 7Ở mỗi góc
phía trên của áo ngắn thánh phải có
một cặp nâng vai cột với nhau ngang
qua vai.

8Các thợ thủ công phải cẩn thận dệt
một sợi dây đai trên áo ngắn thánh
làm cùng một loại vật liệu tức chỉ vàng,
xanh, tím, đỏ và vải gai mịn.

9Dùng hai viên ngọc mã não và khắc
tên của mười hai con trai Ít-ra-en lên
đó, 10mỗi viên ghi sáu tên. Hãy khắc các
tên theo thứ tự từ con trai cả cho đến
con trai út. 11Hãy khắc tên của các con
trai Ít-ra-en trên các viên ngọc đó như
người ta khắc chữ hay kiểu trên con
dấu. Lót vàng quanh các viên ngọc để
giữ chúng trong áo ngắn thánh. 12Xong
đính hai viên ngọc lên hai đai vai của
áo ngắn thánh để ghi nhớ mười hai
con trai Ít-ra-en. A-rôn phải đeo tên
của họ trên vai khi ra trước mặt CHÚA
để nhắc nhở các con trai Ít-ra-en. 13Làm
hai miếng vàng để giữ các viên ngọc

***a* 27:9 năm mươi thước** Nguyên văn, "100 cu-bít" (khoảng 51,8 thước). Xem thêm câu 18.
***b* 27:10 đòn treo màn** Đây có thể là các đòn dùng nối các cột với nhau hay các khoen được may vào bức màn.

14và hai sợi dây chuyền vàng, xoắn lại
như dây thừng. Buộc dây chuyền vào
hai miếng vàng để giữ các viên ngọc."

Bảng che ngực

15"Hãy làm một bảng che ngực (hay túi
phán xử) để giúp những khi cần quyết
định. Các thợ thủ công phải làm bảng
nầy như làm áo ngắn thánh tức dùng
chỉ vàng, xanh, tím, đỏ và vải gai mịn.
16Bảng che ngực hình vuông dài một
gang tay[a], rộng một gang tay và xếp
đôi lại để làm túi. 17Hãy nạm bốn hàng
ngọc trên bảng che ngực: hàng đầu
dùng hồng ngọc, bích ngọc, và hoàng
ngọc; 18hàng nhì dùng thanh ngọc, lam
ngọc, lục ngọc 19hàng thứ ba dùng bửu
ngọc, bạch ngọc, và tinh ngọc; 20hàng
thứ tư dùng kim ngọc, vân ngọc, và
ngọc thạch. Cẩn vàng quanh các viên
ngọc nầy để gắn chúng vào trong bảng
che ngực. 21Gắn mười hai viên ngọc
trên bảng che ngực mỗi viên cho một
tên của các con trai Ít-ra-en. Trên mỗi
viên ngọc khắc một tên trong mười hai
chi tộc như người ta khắc con dấu.

22Làm các sợi dây chuyền vàng, xoắn
lại như dây thừng, để đeo bảng che
ngực. 23Làm hai khoen vàng móc vào
hai góc trên của bảng che ngực. 24Cột
hai sợi dây chuyền vàng vào hai khoen
ở góc trên của bảng che ngực. 25Cột
đầu kia của hai sợi dây chuyền vào hai
miếng vàng trên đai vai trước áo ngắn
thánh. 26Làm hai khoen vàng gắn nơi
hai góc dưới của bảng che ngực, bên
viền trong cạnh áo ngắn thánh. 27Làm
hai khoen vàng nữa gắn nơi cuối của
đai vai trước áo ngắn thánh. Đặt các
khoen đó gần đường may phía trên thắt
lưng bằng vải dệt của áo ngắn thánh.
28Nối các khoen của bảng che ngực với
các khoen của áo ngắn thánh bằng dải
băng xanh, nối nó với thắt lưng bằng
vải để bảng che ngực không bị lúc lắc
khỏi áo ngắn thánh.

29Khi A-rôn vào Nơi Thánh, người sẽ
đeo tên của các con trai Ít-ra-en trên
bảng che ngực để giúp người thực hiện
những quyết định. Đó sẽ là vật nhắc
nhở luôn luôn trước mặt Chúa. 30Đặt
U-rim và Thu-mim bên trong bảng che
ngực để chúng luôn luôn nằm trước
ngực khi người đi vào trước mặt Chúa.
Chúng sẽ giúp người làm các quyết
định cho dân Ít-ra-en. Nên khi A-rôn
đến trước mặt Chúa người sẽ mang
chúng theo luôn luôn.

31May một cái áo dài ngoài để mặc
bên dưới áo ngắn thánh, chỉ dùng vải
xanh mà thôi. 32Khoét một lỗ ngay giữa
để A-rôn tròng đầu vào và dệt nơi cổ để
lỗ không bị rách. 33Làm các quả cầu
tròn giống trái lựu bằng chỉ xanh, tím,
đỏ để treo chúng quanh viền dưới của
áo dài ngoài, chen giữa các trái cầu là
các chuông vàng. 34Xung quanh viền
dưới của áo dài ngoài treo một chuông
vàng rồi một quả lựu, chuông vàng rồi
quả lựu nữa nối tiếp nhau. 35Khi thi
hành chức thầy tế lễ, A-rôn phải mặc
áo dài đó. Khi vào ra Nơi Thánh trước
mặt Chúa thì tiếng chuông sẽ rung lên
để A-rôn khỏi chết.

36Hãy làm một thẻ bằng vàng ròng
và khắc trên đó những chữ sau đây
giống như khắc con dấu: 'Thánh khiết
cho Chúa[b].' 37Dùng dải băng xanh để
buộc nó vào khăn vành quấn đầu; đặt
nó phía trước khăn vành quấn đầu.
38A-rôn phải mang nó trên trán. Như
thế để người chịu trách nhiệm nếu có
gì sơ xuất trong những của lễ của người
Ít-ra-en. A-rôn phải mang nó trên đầu
người luôn luôn để Thượng Đế chấp
nhận của lễ của dân chúng.[c]

39Dệt một áo trong bằng vải gai mịn,
và làm băng bịt đầu cũng bằng vải gai
mịn. Làm thắt lưng bằng vải có thêu
kiểu trên đó. 40Ngoài ra dệt các áo dài
trong, thắt lưng bằng vải, và băng quấn

[a] ***28:16*** **một gang tay** Khoảng cách từ đầu ngón cái đến đầu ngón út, khoảng 23 phân tây.

[b] ***28:36*** **'Thánh khiết cho Chúa** Câu nầy được khắc trên mỗi đồ vật dùng trong đền thờ để chứng tỏ những vật ấy thuộc về Chúa và chỉ có thể được dùng vào các mục đích đặc biệt. Các chén dĩa có khắc câu nầy chỉ có thể được các thầy tế lễ dùng trong nơi thánh mà thôi.

[c] ***28:38*** **Như thế . . . của dân chúng** Nguyên văn, "Như thế để giữ người cho thánh khi người mang tội lỗi lúc dân Ít-ra-en mang của lễ đến."

đầu cho các con trai A-rôn để họ được
tôn kính và tươm tất. 41Mặc các trang
phục đó cho A-rôn, anh con, và các
con trai người. Đổ dầu ô-liu trên đầu
để phong chức tế lễ cho họ. Khiến họ
thuộc về ta để làm thầy tế lễ cho ta.
42May cho họ các trang phục ngắn
để che thân họ từ thắt lưng cho đến
đùi. 43A-rôn và các con trai người phải
mặc những trang phục lót nầy khi họ
vào Lều Họp hay bất cứ lúc nào họ đến
gần bàn thờ để thi hành chức thầy tế
lễ trong Nơi Thánh. Không mặc các y
phục ấy, tức là họ phạm tội và sẽ chết.
Đây là luật định mãi mãi từ nay về sau
cho A-rôn và con cháu người."

Tấn phong các thầy tế lễ

29 1"Khi tấn phong A-rôn và các con
trai người làm thầy tế lễ cho ta
thì con phải thi hành như sau. Bắt một
con bò đực và hai con chiên đực không
tật nguyền. 2Dùng bột mịn không men
làm bánh mì, bánh ngọt trộn với dầu
ô-liu, và bánh kẹp tẩm dầu. 3Để tất cả
các món đó trong một cái giỏ rồi mang
đến với con bò đực và hai con chiên đực.
4Mang A-rôn và các con trai người
đến trước cửa Lều Họp và tắm họ
trong nước. 5Lấy trang phục mặc vào
cho A-rôn theo thứ tự áo trong và áo
ngoài. Xong mặc áo ngắn thánh cho
người cùng với bảng che ngực, rồi buộc
thắt lưng bằng vải đẹp vào người. 6Đặt
khăn vành trên đầu người và đặt mão
triều thánh lên khăn vành. 7Dùng một
loại dầu ô-liu đặc biệt đổ lên đầu để bổ
nhiệm người làm thầy tế lễ.
8Sau đó đem các con trai người ra
và mặc áo dài trong cho họ. 9Đặt băng
quấn trên đầu họ và buộc thắt lưng
quanh hông họ. A-rôn và con cháu
người sẽ làm thầy tế lễ trong Ít-ra-en
từ nay cho đến mãi mãi theo luật định.
Đó là thể thức tấn phong chức thầy tế
lễ cho A-rôn và các con trai người.
10Mang con bò đực ra trước Lều Họp,
A-rôn và các con trai người sẽ đặt tay
lên đầu nó. 11Rồi giết nó trước mặt
Chúa nơi cửa vào Lều Họp. 12Lấy ngón
tay bôi huyết con bò đực lên các góc bàn
thờ, huyết còn lại thì đổ nơi chân bàn
thờ. 13Lấy tất cả mỡ bọc bộ lòng cùng
với phần tốt nhất của lá gan, hai trái
cật, và mỡ quanh trái cật đem thiêu
trên bàn thờ. 14Còn thịt con bò, da, và
ruột thì đốt bên ngoài doanh trại. Đó là
của lễ chuộc tội.
15Bắt một con chiên đực, bảo A-rôn
và các con trai người đặt tay trên đầu
nó 16sau đó giết nó, lấy huyết rưới lên
trên và bốn cạnh của bàn thờ. 17Xẻ nó
ra từng miếng, rửa bộ lòng và bốn chân,
đặt chung với đầu và các miếng khác.
18Thiêu hết con chiên trên bàn thờ; đó
là của lễ thiêu dâng lên cho Chúa. Mùi
thơm của nó sẽ làm vừa lòng Ngài.
19Bắt con chiên đực thứ nhì, bảo
A-rôn và các con trai người đặt tay trên
đầu nó. 20Giết nó và lấy ít huyết. Xức
huyết nơi cuối vành tai phải của A-rôn
và các con trai người và trên ngón cái
tay mặt, ngón cái chân mặt của họ.
Sau đó rưới chỗ huyết còn lại lên bốn
cạnh bàn thờ. 21Lấy ít huyết từ bàn thờ
trộn với một loại dầu đặc biệt dùng
tấn phong các thầy tế lễ. Rưới lên áo
quần của A-rôn và các con trai người để
chứng tỏ A-rôn, các con trai người và áo
quần họ được biệt riêng để phục vụ ta.
22Lấy mỡ từ con chiên đực, cái đuôi
nguyên, và mỡ bọc bộ lòng. Ngoài ra,
lấy phần tốt nhất của lá gan, hai trái
cật, mỡ bao quanh trái cật, và cái đùi
phải. (Đó là con chiên đực dùng trong
lễ tấn phong các thầy tế lễ.) 23Rồi lấy
giỏ bánh không men đã đặt trước mặt
Chúa. Lấy ra một ổ bánh, một bánh
ngọt làm với dầu và một cái bánh kẹp.
24Đặt tất cả vào tay A-rôn và các con trai
người, bảo họ dâng những món đó lên
và đưa qua đưa lại làm của lễ cho Chúa.
25Sau đó lấy các món đó ra khỏi tay họ
và thiêu trên bàn thờ cùng với của lễ
toàn thiêu. Đó là của lễ thiêu dâng lên
cho Chúa; mùi thơm của nó sẽ làm vừa
lòng Ngài.
26Rồi lấy ức của con chiên đực dùng
tấn phong chức tế lễ cho A-rôn dâng
lên đưa qua đưa lại làm của lễ trước
mặt Chúa. Phần nầy của con vật sẽ là
phần của con. 27Để riêng ức và đùi của

con chiên đã dâng lên khi tấn phong A-rôn và các con trai người. Những phần ấy thuộc về họ. 28Đó là phần thường xuyên mà dân Ít-ra-en biếu cho A-rôn và các con trai người. Đó là của dâng mà người Ít-ra-en phải mang đến cho CHÚA lấy từ của lễ thân hữu.

29Những trang phục may cho A-rôn sẽ thuộc về con cháu người để mỗi khi họ được tấn phong làm thầy tế lễ thì sẽ mặc. 30Con trai A-rôn, người sẽ kế vị A-rôn làm thầy tế lễ cả, sẽ đến Lều Họp để phục vụ Nơi Thánh. Người phải mặc các trang phục đó trong bảy ngày.

31Bắt con chiên đực dùng tấn phong các thầy tế lễ và luộc thịt nó trong một chỗ thánh. 32A-rôn và các con trai người sẽ ăn thịt đó và bánh mì trong giỏ tại cửa Lều Họp. 33Họ phải ăn những của lễ đó tức của lễ đã được dùng tẩy tội lỗi họ đồng thời khiến họ nên thánh khi họ được tấn phong chức tế lễ. Không ai khác được ăn các món ấy vì là những vật thánh. 34Thịt chiên hay bánh mì còn dư lại đến sáng hôm sau thì phải đốt đi. Không được phép ăn, vì là vật thánh.

35Hãy làm theo như ta dặn con phải làm cho A-rôn và các con trai người. Lễ tấn phong sẽ kéo dài trong bảy ngày. 36Mỗi ngày con phải dâng một con bò đực để chuộc tội cho A-rôn và các con trai người để họ sẵn sàng phục vụ CHÚA. Chuẩn bị bàn thờ sẵn sàng phục vụ CHÚA bằng cách dâng của lễ chuộc tội cho bàn thờ, đổ dầu lên bàn thờ để thánh hóa nó. 37Hãy dành bảy ngày để chuẩn bị bàn thờ sẵn sàng phục vụ Thượng Đế bằng cách chuộc tội cho bàn thờ và thánh hóa nó. Sau đó bàn thờ sẽ trở nên rất thánh, vật gì đụng đến bàn thờ cũng phải thánh."

Các của lễ hằng ngày

38"Từ nay về sau, mỗi ngày phải dâng hai chiên con một tuổi. 39Một con dâng buổi sáng, con kia dâng buổi chiều trước chạng vạng. 40Buổi sáng, khi con dâng con chiên đầu tiên thì phải dâng hai lít bột mịn trộn với một lít dầu ô-liu ép. Đổ một lít rượu làm của lễ uống. 41Chiên con dâng buổi chiều cũng dùng cùng một loại của lễ chay và của lễ uống như buổi sáng. Đó là của lễ dâng bằng lửa lên cho CHÚA. Mùi thơm của nó sẽ làm vừa lòng Ngài.

42Từ nay về sau con phải thiêu những thứ nầy mỗi ngày làm của lễ dâng lên cho CHÚA tại cửa Lều Họp trước mặt Ngài. Khi con dâng của lễ thì ta, CHÚA, sẽ gặp con và nói chuyện với con tại đó. 43Ta cũng sẽ gặp dân Ít-ra-en tại nơi đó và vì vinh quang ta, nơi đó sẽ là nơi thánh.

44Ta sẽ khiến Lều Họp và bàn thờ hóa thánh; ta cũng sẽ hoá thánh cho A-rôn và các con trai người để họ làm thầy tế lễ phục vụ ta. 45Ta sẽ sống giữa dân Ít-ra-en và làm Thượng Đế của họ. 46Họ sẽ biết ta là CHÚA, Thượng Đế đã dẫn họ ra khỏi Ai-cập để ta sống với họ. Ta là CHÚA và là Thượng Đế của họ."

Bàn thờ xông hương

30 1"Hãy đóng một bàn thờ bằng gỗ cây keo để xông hương. 2Bàn hình vuông mỗi cạnh năm tấc[a], cao một thước[b]. Các góc nhô ra như cái sừng phải gắn liền với bàn thờ. 3Bọc vàng ròng mặt trên, bên hông và các góc, đồng thời chạy một đường viền vàng quanh bàn thờ. 4Làm hai khoen vàng bên dưới đường viền vàng nơi hai mặt đối nhau để xỏ đòn khiêng vào. 5Làm các đòn khiêng bằng gỗ cây keo bọc vàng. 6Đặt bàn thờ xông hương trước bức màn gần Rương Giao Ước, trước nắp che Rương. Đó là nơi ta sẽ gặp con.

7A-rôn phải xông hương thơm trên bàn thờ mỗi sáng khi người vào để chăm sóc các đèn dầu. 8Người phải xông hương buổi chiều khi thắp đèn để từ nay về sau trầm hương sẽ cháy nghi ngút luôn trước mặt CHÚA. 9Không được dùng bàn thờ nầy để dâng hương lạ, của lễ thiêu, của lễ chay, hay của lễ uống.

10Mỗi năm một lần A-rôn phải sửa

[a] **30:2 năm tấc** Nguyên văn, "cu-bít" (khoảng năm tấc tây).
[b] **30:2 một thước** Nguyên văn, "2 cu-bít" (khoảng một thước tây).

soạn bàn thờ để phục vụ Thượng Đế bằng cách bôi huyết trên các góc bàn thờ tức huyết của súc vật dâng lên để chuộc tội. Từ nay về sau người phải làm như thế mỗi năm một lần. Bàn thờ nầy thuộc về CHÚA hoàn toàn và chỉ để phục vụ Ngài mà thôi."

Thuế đền thờ

11CHÚA bảo Mô-se, 12"Khi con kiểm tra dân Ít-ra-en thì mỗi người phải chuộc mạng mình từ nơi CHÚA để không có điều bất hạnh nào xảy đến cho họ khi con kiểm tra họ. 13Mỗi một người được kiểm tra phải trả một phần năm lượng bạc. Đơn vị nầy được định theo phần nửa đơn vị Nơi Thánh, tức hai phần năm lượng. Món tiền nầy là của dâng cho CHÚA. 14Mỗi người từ hai mươi tuổi trở lên được kiểm tra phải dâng số tiền nầy cho CHÚA. 15Người giàu không được đóng hơn một phần năm lượng, người nghèo cũng không được đóng ít hơn. Các con phải trả món tiền nầy để chuộc mạng mình từ nơi CHÚA. 16Hãy thu số tiền chuộc mạng nầy từ dân Ít-ra-en và dùng nó vào các dịch vụ thuộc Lều Họp. Số tiền nầy sẽ nhắc CHÚA nhớ rằng dân Ít-ra-en đã chuộc mạng sống họ lại."

Cái chậu đồng

17CHÚA bảo Mô-se, 18"Hãy làm một cái chậu đồng đặt trên một cái đế để rửa ráy. Đặt cái chậu và đế giữa khoảng Lều Họp và bàn thờ rồi đổ nước vào. 19A-rôn và các con trai người phải lấy nước trong chậu đó để rửa tay và chân. 20Mỗi khi họ vào Lều Họp họ phải rửa bằng nước để khỏi chết. Bất cứ khi nào đến gần bàn thờ để thi hành nhiệm vụ thầy tế lễ và dâng của lễ thiêu cho CHÚA, 21họ phải rửa tay chân để khỏi chết. Đây là luật định đời đời từ nay về sau A-rôn và con cháu người phải giữ."

Dầu tấn phong

22Rồi CHÚA bảo Mô-se, 23"Hãy chọn các hương liệu tốt nhất: 12 cân[a] nhũ hương lỏng, phần nửa lượng đó (tức 6 cân)[b] quế thơm, sáu cân mía thơm, 24và 12 cân quế theo tiêu chuẩn Nơi Thánh. Ngoài ra cũng lấy 3 lít dầu ô-liu.

25Trộn tất cả lại để làm hương thơm cho dầu ô-liu thánh. Dầu đặc biệt nầy dùng xức trên người và đồ vật để chuẩn bị sẵn sàng phục vụ Thượng Đế. 26Xức dầu nầy trên Lều Họp và Rương Giao Ước, 27trên bàn và mọi thứ dĩa, trên chân đèn và mọi đồ phụ tùng, và trên bàn thờ xông hương. 28Ngoài ra hãy xức dầu trên bàn thờ của lễ thiêu và mọi dụng cụ, cũng như chậu và đế chậu. 29Con phải chuẩn bị mọi thứ nầy để sẵn sàng phục vụ Thượng Đế, vì chúng sẽ trở nên rất thánh. Vật gì đụng đến chúng cũng phải thánh.

30Xức dầu trên A-rôn và các con trai người để họ phục vụ ta, làm thầy tế lễ cho ta. 31Hãy bảo dân Ít-ra-en như sau: Từ nay về sau, đây là dầu ô-liu thánh. Dầu đó phải xức trên người và đồ vật để chuẩn bị cho công việc Thượng Đế. 32Không được xức dầu đó trên người thường và cũng không được pha chế dầu thơm theo công thức pha chế dầu nầy. Đó là dầu thánh nên con phải xem nó là thánh. 33Nếu ai pha chế dầu thơm giống như vậy mà xức lên người không phải thầy tế lễ, thì người đó sẽ bị loại khỏi dân chúng."

Trầm hương

34Đoạn CHÚA bảo Mô-se, "Lấy các hương liệu sau đây: nhựa thơm, yểm hương, chi hương và mộc dược nguyên chất. Mỗi loại cân lượng bằng nhau. 35Rồi làm ra trầm hương như kiểu người ta làm dầu thơm. Thêm muối vào đó để giữ nó tinh khiết và thánh. 36Nghiền một ít trầm hương thành bột rồi đặt trước Rương Giao Ước[c] trong Lều Họp, nơi ta sẽ gặp con. Con phải dùng loại bột trầm hương nầy vào mục đích đặc biệt của nó mà thôi. 37Không được chế

[a] **30:23 12 cân** Nguyên văn, "500 lường" (khoảng 6 kí-lô).

[b] **30:23 6 cân** Nguyên văn, "250 lường" (khoảng 3 kí-lô).

[c] **30:36 Rương Giao Ước** Hay "Hộp Giao Ước." Xem chữ "Giao Ước" trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

biến trầm hương cho mình theo cách con làm loại trầm hương nầy. Phải xem nó như loại trầm hương thánh cho Chúa. 38Ai chế biến trầm hương loại nầy để dùng làm dầu thơm sẽ bị loại khỏi dân chúng."

Bê-xa-lên và Ô-hô-li-áp trợ lực

31 1Sau đó Chúa bảo Mô-se, 2"Ta đã chọn Bên-xa-lên, con U-ri thuộc chi tộc Giu-đa. (U-ri là con Hu-rơ) 3Ta đã ban cho Bên-xa-lên tràn đầy Thần Linh của Thượng Đế, đồng thời ban cho người tài khéo, khả năng và hiểu biết để làm mọi công tác. 4Người có thể chế biến những vật dụng bằng vàng, bạc, hay đồng, 5chạm trổ ngọc quí, nhận vào trong kim loại, khắc gỗ, và làm đủ thứ công tác khác. 6Ta cũng đã chọn Ô-hô-hi-áp, con A-hi-xa-mách thuộc chi tộc Đan để làm việc chung với Bên-xa-lên. Ta đã ban tài khéo cho tất cả thợ thủ công, nên họ có thể làm những đồ sau đây như ta đã dặn con:

7 Lều Họp, Rương Giao Ước, nắp che
Rương, và mọi thứ trong Lều.
8 Các thứ đó gồm cái bàn và mọi
vật dụng trên bàn, chân đèn
bằng vàng nguyên chất và mọi
vật dụng liên hệ, bàn thờ xông
hương,
9 bàn thờ của lễ thiêu và mọi vật
dụng liên hệ, chậu và đế chậu
bên dưới.
10 Họ sẽ dệt vải và may các trang phục
thánh cho A-rôn cùng các trang
phục cho các con trai người mặc
khi thi hành nhiệm vụ thầy tế lễ.
11 Họ cũng sẽ chế biến loại dầu ô-liu
đặc biệt dùng tấn phong, và trầm
hương cho Nơi Thánh.

Các thợ nầy sẽ làm những vật dụng trên đây như ta đã dặn con."

Ngày Sa-bát

12Sau đó Chúa bảo Mô-se, 13"Hãy bảo dân Ít-ra-en, 'Các ngươi phải giữ luật lệ về ngày Sa-bát ta, vì đó là dấu hiệu giữa ta và các ngươi từ nay về sau. Do đó các ngươi sẽ biết ta là Chúa, Đấng khiến ngươi ra thánh.

14Hãy biến ngày Sa-bát làm ngày thánh. Nếu ai xem ngày Sa-bát như những ngày thường khác thì người đó phải bị xử tử; ai làm việc trong ngày Sa-bát sẽ bị trục xuất khỏi dân tộc mình. 15Có sáu ngày để làm việc, nhưng thứ bảy là ngày nghỉ, ngày thánh cho Chúa. Ai làm việc trong ngày Sa-bát phải bị xử tử. 16Dân Ít-ra-en phải giữ ngày Sa-bát, tôn trọng ngày ấy cho mọi thế hệ mai sau để làm giao ước muôn đời. 17Ngày Sa-bát sẽ là dấu hiệu giữa ta và dân Ít-ra-en cho đến đời đời, vì ta là Chúa, đã dựng nên trời đất trong sáu ngày. Ngày thứ bảy ta không làm việc, ta nghỉ ngơi.'"

18Khi Chúa nói chuyện xong với Mô-se trên núi Si-nai, Ngài trao cho ông hai bảng đá trên đó có khắc Giao Ước, do chính ngón tay của Thượng Đế viết.

Con bò vàng

32 1Dân chúng chờ lâu mà không thấy Mô-se xuống núi nên họ xúm quanh A-rôn nói, "Mô-se dẫn chúng tôi ra khỏi Ai-cập nhưng bây giờ chúng tôi không biết ông ta gặp chuyện gì rồi. Thôi ông hãy làm những thần để dẫn chúng tôi đi."

2A-rôn bảo dân chúng, "Hãy cởi các bông tai vàng mà vợ, con trai, con gái các ngươi đeo, mang đến cho ta."

3Vậy dân chúng mang các bông tai vàng đến cho A-rôn. 4Ông lấy vàng đó của dân chúng và dùng dụng cụ tạc một tượng bò con vàng.

Rồi dân chúng bảo, "Ít-ra-en ơi, đây là thần đưa các ngươi ra khỏi xứ Ai-cập!"[a]

5Khi A-rôn thấy vậy liền xây một bàn thờ trước mặt con bò và long trọng tuyên bố "Ngày mai sẽ có một lễ đặc biệt cho Chúa."

6Sáng hôm sau dân chúng dậy sớm

[a] **32:4 Ít-ra-en ... Ai-cập** Khúc Thánh Kinh nầy cho thấy dân chúng thờ lạy con bò thay cho Chúa. Đây là điều Chúa cấm đoán. Xem thêm I Vua 12:26–30.

dâng của lễ thiêu và của lễ thân hữu.
Họ ngồi xuống ăn uống rồi đứng dậy
vui chơi.

7CHÚA liền bảo Mô-se, "Hãy đi xuống
núi mau vì dân mà con mang ra khỏi
xứ Ai-cập đã hư đốn rồi. 8Chúng nó đã
vội bỏ những điều ta truyền dặn mà
tự tạc cho mình một bò con vàng và
bái lạy nó, dâng của lễ cho nó. Chúng
nó bảo, 'Ít-ra-en ơi, đây là các thần đã
mang con ra khỏi Ai-cập!'"

9CHÚA bảo Mô-se, "Ta đã thấy rõ dân
nầy là dân ương ngạnh. 10Nên bây giờ
hãy để ta ra tay. Ta tức giận chúng nó
đến nỗi ta sẽ tiêu diệt chúng nó. Rồi ta
sẽ làm cho con và dòng dõi con thành
một dân lớn."

11Nhưng Mô-se van xin CHÚA là
Thượng Đế mình rằng, "CHÚA ơi, xin
đừng tức giận mà tiêu diệt dân Ngài, là
dân Ngài đã mang ra khỏi Ai-cập bằng
quyền năng và sức mạnh lớn lao của
mình. 12Xin đừng để dân Ai-cập phê
bình, 'CHÚA đã mang dân Ít-ra-en ra
khỏi Ai-cập vì mục đích xấu. Ngài đã
dự định giết họ trong núi và diệt họ
khỏi đất.' Nên xin Ngài bớt giận, đừng
tiêu diệt dân Ngài. 13Xin nhớ lại những
người phục vụ Ngài: Áp-ra-ham, Y-sác,
và Ít-ra-en. Ngài hứa bằng lời thề với họ
rằng: Ta sẽ làm cho con cháu các con
đông như sao trên trời. Ta sẽ cấp cho
con cháu các con xứ nầy mà ta đã hứa,
xứ đó sẽ thuộc về chúng nó đời đời."

14Nhờ vậy, CHÚA đổi ý, không tiêu
diệt dân chúng như Ngài đã định làm.

15Rồi Mô-se xuống núi, trong tay
mang hai bảng đá có khắc Giao Ước.
Giao Ước được viết trên cả hai mặt, mặt
trước và mặt sau của mỗi bảng. 16Chính
tay Thượng Đế đã làm các bảng đá đó,
và cũng chính Ngài đã khắc các mệnh
lệnh lên bảng.

17Khi Giô-suê nghe tiếng dân chúng
reo hò, ông bảo Mô-se, "Nghe giống
như tiếng ồn ào của chiến trận trong
doanh trại."

18Mô-se đáp, "Không phải tiếng reo
mừng chiến thắng, cũng không phải
tiếng kêu khóc vì thua trận, mà ta nghe
như tiếng ca hát."

19Khi Mô-se đến gần doanh trại và
nhìn thấy bò con vàng và mọi người
nhảy múa, thì ông vô cùng giận dữ. Ông
liền ném xuống đất hai bảng đá đang
cầm trong tay, bể tan tành nơi chân núi.
20Rồi ông lấy tượng bò con bằng vàng
mà dân chúng đã tạc, đốt chảy nó trong
lửa rồi nghiền thành bột. Ông ném bột
vào trong nước, bắt dân Ít-ra-en uống.

21Mô-se hỏi A-rôn, "Dân nầy làm gì
cho anh? Tại sao anh gây cho họ phạm
tội ghê gớm như vậy?"

22A-rôn đáp, "Xin chủ đừng giận.
Ngài biết dân nầy có khuynh hướng
làm bậy. 23Dân chúng bảo tôi, 'Mô-se
dẫn chúng tôi ra khỏi Ai-cập nhưng
không biết ông ta gặp chuyện gì rồi.
Xin ông làm những thần để dẫn chúng
tôi đi.' 24Nên tôi bảo họ, 'Hãy cởi đồ
trang sức bằng vàng của các con.' Khi
họ trao vàng cho tôi thì tôi ném nó vào
lửa rồi làm ra bò con nầy!"

25Mô-se thấy dân chúng phóng túng
vì A-rôn để họ phóng túng và làm trò
cười trước mặt kẻ thù. 26Nên Mô-se
đứng trước cửa doanh trại tuyên bố, "Ai
muốn theo CHÚA thì đến cùng ta." Tất
cả những người trong họ Lê-vi liền tập
họp quanh Mô-se.

27Mô-se liền bảo họ, "CHÚA, Thượng
Đế của Ít-ra-en, phán như sau: 'Ai nấy
phải mang gươm và đi từ đầu nầy đến
đầu kia của doanh trại. Mỗi người phải
giết anh em, bạn hữu và láng giềng
mình.'"

28Mọi người thuộc họ Lê-vi vâng
lời Mô-se và trong ngày đó có khoảng
ba ngàn người Ít-ra-en chết. 29Sau đó
Mô-se bảo, "Hôm nay các ngươi đã
hiến mình phục vụ CHÚA. Các ngươi đã
sẵn lòng giết con trai và anh em mình,
nên Thượng Đế đã ban phước cho các
ngươi[a]."

30Hôm sau Mô-se bảo dân chúng,
"Các ngươi đã phạm tội tầy đình. Nhưng
bây giờ tôi sẽ lên gặp CHÚA. Tôi sẽ cố

[a] 32:29 Hôm nay ... ban phước cho các ngươi Hình như đây là điểm thay đổi trong chức vụ tế lễ. Trước thời điểm nầy, các thầy tế lễ đều là con trai đầu lòng. Từ điểm nầy trở về sau, họ là con trai của A-rôn thuộc chi tộc Lê-vi.

gắng van xin để may ra CHÚA sẽ xóa tội các ngươi." 31Nên Mô-se đi trở lại gặp CHÚA và thưa, "Dân nầy đã phạm tội ghê gớm! Họ đã làm các thần cho mình bằng vàng. 32Bây giờ xin Ngài tha tội cho họ. Nếu không, xin xóa tên tôi khỏi Sách của Ngài đi."[a]

33Nhưng CHÚA bảo Mô-se, "Ta sẽ xóa tên khỏi sách kẻ nào phạm tội cùng ta. 34Bây giờ, hãy lên đường, dẫn dân chúng đến nơi ta đã bảo con. Thiên sứ ta sẽ hướng dẫn con. Đến kỳ trừng phạt, ta sẽ trừng phạt tội của họ." 35Nên CHÚA giáng tai hoạ ghê gớm cho dân chúng để phạt họ về tội con bò vàng mà A-rôn đã làm.

33 1CHÚA bảo Mô-se, "Con và dân chúng mà con mang ra khỏi Ai-cập phải rời nơi nầy, đi đến xứ mà ta thề hứa cấp cho Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp khi ta bảo, 'Ta sẽ ban xứ đó cho con cháu con.' 2Ta sẽ sai thiên sứ hướng dẫn con, và ta sẽ đuổi các dân sau đây ra khỏi xứ: dân Ca-na-an, dân A-mô-rít, dân Hê-tít, dân Phê-ri-xít, và dân Giê-bu-xít. 3Hãy đi đến xứ phì nhiêu. Nhưng ta sẽ không đi với các con vì ta rất có thể tiêu diệt các con dọc đường, vì các con là dân ương ngạnh."

4Khi nghe tin đó, mọi người đều buồn bã, không ai muốn mang trang sức nữa. 5Vì CHÚA đã phán cùng Mô-se, "Hãy bảo dân Ít-ra-en, 'Các ngươi là dân ương ngạnh. Nếu ta chỉ đi với các ngươi một lát thôi, ta sẽ tiêu diệt các ngươi. Nên hãy cởi các đồ trang sức ra, ta sẽ quyết định xử trí với các ngươi ra sao.'" 6Dân Ít-ra-en liền tháo các đồ trang sức mình nơi núi Si-nai.

Lều Họp

7Mô-se dùng một cái lều và dựng cách xa bên ngoài doanh trại; ông gọi đó là "Lều Họp.[b]" Ai muốn cầu hỏi CHÚA điều gì thì đến Lều Họp ngoài doanh trại. 8Hễ khi nào Mô-se đi đến Lều, tất cả dân chúng ngồi dậy và đứng nơi cửa lều mình, nhìn theo Mô-se cho đến khi ông đi khuất vào Lều Họp. 9Sau khi Mô-se vào Lều Họp, thì trụ mây lúc nào cũng hạ xuống và đứng yên ở cửa Lều trong khi CHÚA nói chuyện với Mô-se. 10Hễ khi nào dân chúng thấy trụ mây ở cửa Lều thì mỗi người đứng dậy và bái lạy ngay trước cửa lều mình.

11CHÚA nói chuyện với Mô-se, mặt đối mặt như người ta nói chuyện với bạn mình. Rồi Mô-se trở về doanh trại, nhưng người phụ tá trẻ tuổi của ông là Giô-suê thì không ra khỏi Lều.

Mô-se ngắm xem vinh quang của Chúa

12Mô-se thưa với CHÚA, "Ngài bảo con hướng dẫn dân nầy, nhưng Ngài không nói sẽ sai ai đi với con. Ngài đã bảo con, 'Ta biết con rất rõ, và ta hài lòng về con.' 13Nếu quả thật con làm vừa lòng Ngài, thì xin chỉ cho con chương trình của Ngài để con hiểu Ngài và luôn luôn làm đẹp lòng Ngài. Xin Ngài nhớ cho rằng, dân nầy là dân của Ngài."

14CHÚA đáp, "Chính mình ta sẽ đi với con, và ban cho con sự an nghỉ."[c]

15Rồi Mô-se thưa với CHÚA, "Nếu Ngài không đi với chúng con thì xin đừng đưa chúng con ra khỏi nơi nầy. 16Nếu Ngài không đi với chúng con, sẽ không ai biết Ngài hài lòng về con và dân của Ngài. Dân nầy và con chẳng khác gì các dân khác trên thế giới."

17Rồi CHÚA bảo Mô-se, "Ta sẽ làm theo điều con yêu cầu vì ta biết con rất rõ, và ta hài lòng về con."

18Sau đó Mô-se xin, "Bây giờ xin tỏ vinh hiển Ngài cho con thấy."

19CHÚA đáp, "Ta sẽ cho con thấy sự nhân từ ta đi qua trước con, ta sẽ hô danh ta là CHÚA cho con nghe. Ta sẽ tỏ sự nhân từ cho người nào ta muốn tỏ ra, tỏ lòng nhân ái với ai ta muốn tỏ. 20Nhưng con không thể thấy mặt ta được, vì không ai thấy ta mà còn sống.

[a] **32:32 Sách của Ngài đi** Sách Sự Sống trong đó Thượng Đế ghi tên những người được Ngài chọn. Xem Khải 3:5; 21:27.

[b] **33:7 Lều Họp** Đây có thể là lều tạm mà Mô-se dựng lên cho đến khi Lều Họp chính thức được xây cất.

[c] **33:14 cho con sự an nghỉ** Hay "hướng dẫn con."

21Có một nơi gần ta; con có thể đứng
trên tảng đá kia. 22Khi vinh quang của
ta đi ngang, ta sẽ đặt con trong một khe
đá và lấy tay ta che con cho đến chừng
ta đã qua khỏi. 23Khi ta rút tay ta đi
thì con sẽ thấy phía sau ta nhưng con
không thể thấy mặt ta được."

Mô-se nhận hai bảng đá mới

34 1Chúa bảo Mô-se, "Hãy đục hai
bảng đá nữa giống như hai bảng
trước, rồi ta sẽ viết trên đó những gì
đã viết trên hai bảng mà con đã đập bể.
2Sáng mai hãy chuẩn bị sẵn sàng lên
núi Si-nai. Hãy đứng trước mặt ta trên
đỉnh núi. 3Không ai được đi với con hay
lảng vảng gần núi. Gia súc cũng không
được ăn cỏ gần núi đó."

4Vậy Mô-se đục hai bảng đá mới
như hai bảng trước. Rồi sáng sớm hôm
sau ông lên núi Si-nai, như Chúa dặn,
mang theo hai bảng đá. 5Rồi Chúa
hiện xuống trong đám mây và đứng đó
với Mô-se. Chúa hô danh Ngài: Chúa.
6Chúa đi qua trước mặt Mô-se và hô lên,
"Ta là Chúa. Chúa là Thượng Đế nhân
ái, vị tha, chậm giận, giàu tình yêu và
thành tín, 7Ngài tỏ lòng nhân từ cho
hàng ngàn người[a]. Chúa tha thứ cho
con người về sự gian ác, về tội lỗi, và
về sự phản nghịch của họ đối với Ngài
nhưng Ngài không quên trừng phạt kẻ
có tội. Ngài không những trừng phạt
kẻ có tội mà phạt luôn cả đến con cháu
chắt chít họ nữa."

8Mô-se liền quì xuống đất thờ lạy.
9Ông thưa, "Lạy Chúa, nếu Ngài hài
lòng về con, xin đi cùng chúng con. Con
biết dân nầy rất ương ngạnh, nhưng
xin Ngài hãy tha sự gian ác và tội lỗi
chúng con. Xin nhận chúng con làm
dân Ngài."

10Chúa bảo, "Ta lập giao ước nầy với
con. Ta sẽ làm phép lạ trước mặt dân sự
con những việc chưa hề được làm cho
bất cứ dân nào trên đất. Dân sự con sẽ
thấy công việc của tay ta. Ta, Chúa, sẽ
làm những điều kỳ diệu cho con. 11Hôm
nay hãy vâng theo những mệnh lệnh
ta thì ta sẽ đánh đuổi dân A-mô-rít,
dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân Phê-ri-
xít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-xít trước
mặt các con. 12Ngươi chớ nên lập ước
với dân sống trong xứ mà các ngươi sẽ
đến, vì nó sẽ tạo ra cạm bẫy cho ngươi
đó. 13Hãy tiêu hủy các bàn thờ chúng
nó, đập bể các trụ thờ, và phá sập các
tượng thần A-sê-ra.[b] 14Không được thờ
lạy thần nào khác, vì ta, Chúa, là Đấng
đố kỵ, Thượng Đế ghen tương.

15Đừng lập ước với dân sống trong
xứ đó. Khi các ngươi thờ lạy các thần
chúng nó thì chúng nó sẽ dụ các ngươi
nhập theo chúng nó. Các ngươi sẽ ăn
các của cúng của chúng nó. 16Nếu các
ngươi cưới con gái chúng làm vợ cho
con trai các ngươi, thì bọn con gái ấy
sẽ dụ con trai các ngươi thờ lạy theo, vì
chúng thờ lạy các thần.

17Đừng tạc các thần bằng đồng cho
mình.

18Hãy giữ Lễ Bánh Không Men. Trong
bảy ngày các ngươi phải ăn bánh không
men như ta đã truyền dặn. Kỷ niệm lễ
ấy trong tháng ta đã chọn tức tháng
A-bíp, vì trong tháng đó các ngươi ra
khỏi Ai-cập.

19Các con đầu lòng của người mẹ,
luôn cả con đực đầu lòng của súc vật
sinh trong bầy của các ngươi, đều thuộc
về ta. 20Các ngươi có thể chuộc lừa
mình bằng một con chiên con, nhưng
nếu các ngươi không muốn chuộc lừa
mình thì phải bẻ cổ nó. Các ngươi phải
chuộc lại các con trưởng nam của mình.
Không ai được ra mắt ta mà không
mang của dâng.

21Ngươi được phép làm việc trong
sáu ngày nhưng đến ngày thứ bảy,
ngươi phải nghỉ ngơi dù là nhằm mùa
trồng trọt hay mùa gặt hái cũng vậy.

22Hãy giữ Lễ Các Tuần khi ngươi gặt
lúa đầu mùa. Và giữ Lễ Lều Tạm vào
mùa thu[c].

[a] **34:7 hàng ngàn người** Hay "hàng ngàn thế hệ."

[b] **34:13 tượng thần A-sê-ra** Đây là những dấu tích bằng đá hay các trụ gỗ mà dân chúng dựng nên để nhắc nhở và thờ lạy các thần giả.

[c] **34:22 mùa thu** Nguyên văn, "lúc bắt đầu đổi mùa."

23Mỗi năm ba lần, mọi đàn ông trong
các ngươi phải ra mắt CHÚA, Thượng
Đế của Ít-ra-en.
24Ta sẽ đánh đuổi các dân trước mặt
các ngươi và mở rộng ranh giới của xứ
các ngươi. Các ngươi sẽ ra mắt CHÚA,
Thượng Đế các ngươi, ba lần mỗi năm.
Trong những dịp đó, không ai có thể
chiếm đất các ngươi.
25Không được dâng huyết làm của
lễ cho ta cùng với món gì có men, và
không được giữ lại chút gì của con sinh
tế trong Lễ Vượt Qua cho đến sáng hôm
sau.
26Hãy mang sản vật đầu mùa tốt
nhất các ngươi gặt hái từ đất đai vào
Lều của CHÚA là Thượng Đế ngươi.
Ngươi không được nấu dê con trong
sữa của mẹ nó."
27Sau đó CHÚA bảo Mô-se, "Hãy viết
ra những lời nầy, vì là lời ta dùng lập
giao ước với con và dân Ít-ra-en."
28Mô-se ở lại đó với CHÚA trong bốn
mươi ngày và bốn mươi đêm, trong thời
gian đó ông không ăn uống gì. Mô-se
viết những lời của Giao Ước Mười Điều
Giáo Lệnh trên các bảng đá.

Gương mặt Mô-se rực sáng

29Rồi Mô-se từ núi Si-nai đi xuống,
trong tay ôm hai bảng đá Giao Ước.
Nhưng ông không biết rằng mặt mình
sáng rực lên vì đã hầu chuyện cùng
CHÚA. 30Khi A-rôn và toàn dân Ít-ra-en
nhìn thấy mặt Mô-se sáng rực thì họ
sợ không ai dám tới gần ông. 31Khi
Mô-se gọi họ thì A-rôn và các vị lãnh
đạo dân chúng mới đến cùng ông. Rồi
ông nói chuyện với họ. 32Sau đó toàn
dân Ít-ra-en đến gần ông. Ông truyền
cho họ mọi huấn lệnh CHÚA đã trao cho
ông trên núi Si-nai.
33Sau khi nói chuyện với dân chúng
xong, Mô-se lấy khăn che mặt mình.
34Khi đi gặp mặt CHÚA để thưa chuyện
với Ngài, Mô-se bỏ khăn che mặt ra cho
đến lúc ông đi ra. Sau đó Mô-se thuật
lại cho dân Ít-ra-en biết những điều
CHÚA căn dặn. 35Họ thấy mặt ông sáng
rực, nên ông phải lấy khăn che mặt cho
đến khi đi vào nói chuyện cùng CHÚA.

Luật lệ về ngày Sa-bát

35 1Mô-se triệu tập toàn thể cộng
đồng Ít-ra-en lại bảo, "Đây là
những điều CHÚA truyền dặn đồng bào.
2'Ngươi sẽ làm việc trong sáu ngày,
nhưng ngày thứ bảy là ngày thánh,
ngày Sa-bát nghỉ ngơi để tôn kính
CHÚA. Ai làm việc trong ngày đó sẽ bị
xử tử. 3Trong ngày Sa-bát, ngươi không
được nhen lửa trong nhà ngươi.'"

Những vật dụng cần cho Lều Thánh

4Mô-se bảo toàn dân Ít-ra-en, "Đây là
điều CHÚA truyền: 5Lấy trong của cải
ngươi, dâng một của lễ cho CHÚA. Tùy
lòng mỗi người, hãy dâng cho CHÚA
những món sau đây: vàng, bạc, đồng,
6chỉ xanh, tím và đỏ, vải gai mịn, lông
dê 7da chiên đực nhuộm đỏ. Các ngươi
cũng có thể mang da thuộc loại tốt,
gỗ cây keo, 8dầu ô-liu dùng thắp đèn,
các hương liệu cho dầu ô-liu đặc biệt
dùng để bổ nhiệm các thầy tế lễ và trầm
hương, 9ngọc mã não và các thứ ngọc
để kết vào áo ngắn thánh cùng bảng
che ngực của các thầy tế lễ.
10Các thợ thủ công khéo tay sẽ làm
mọi điều như CHÚA truyền: 11Lều
Thánh, lều bên ngoài và miếng phủ,
móc, khung, đòn ngang, trụ, và đế,
12Rương Giao Ước, các đòn khiêng, nắp
đậy, và bức màn phía trước Rương; 13cái
bàn, và các đòn khiêng và mọi đồ phụ
tùng chung với bàn, cùng bánh bày
ra trước sự hiện diện của Thượng Đế;
14chân đèn để soi sáng và mọi vật dụng
phụ tùng, cái đèn, dầu ô-liu dùng thắp
đèn; 15bàn thờ xông hương và các đòn
khiêng, dầu đặc biệt và trầm hương,
bức màn che cửa ra vào Lều Thánh;
16bàn thờ dâng của lễ thiêu và lưới sắt,
các đòn khiêng và dụng cụ, chậu đồng
và đế; 17các bức màn quanh sân họp, cột
và đế, bức màn che cửa vào sân họp;
18các cọc Lều Thánh và của sân họp
cùng các dây thừng; 19các trang phục
đặc biệt mà các thầy tế lễ sẽ mặc trong
Nơi Thánh. Đó là những trang phục
thánh cho A-rôn, là thầy tế lễ, và các
con trai ông mặc khi thi hành chức vụ
tế lễ."

Các của lễ mà dân chúng mang đến

20Rồi toàn dân ra về sau khi gặp Mô-se.
21Ai có lòng đều đến dâng một món quà
cho Chúa để làm Lều Thánh, mọi vật
dụng của Lều, và các trang phục đặc
biệt. 22Tất cả đàn ông, đàn bà, ai vui
lòng đều mang trang sức bằng vàng đủ
loại kẹp[a], bông tai, nhẫn, vòng xuyến.
Họ dâng các món đồ bằng vàng ấy cho
Chúa.
23Ai có chỉ xanh, tím, và đỏ, vải gai
mịn, hoặc ai có lông dê, da chiên đực
nhuộm đỏ hoặc da thuộc loại tốt mang
đến cho Chúa. 24Ai có thể dâng vàng
hay đồng mang đến dâng cho Chúa,
và người nào có gỗ cây keo dùng trong
công tác cũng mang đến. 25Các phụ nữ
khéo tay làm chỉ xanh, tím, và đỏ, vải
gai mịn, đều mang đến những gì họ
làm ra. 26Tất cả các phụ nữ khéo tay
đều vui lòng giúp làm chỉ bằng lông dê.
27Các lãnh tụ mang ngọc mã não và
các thứ ngọc quý khác để nạm vào áo
ngắn thánh và bảng che ngực cho thầy
tế lễ. 28Họ cũng mang các hương liệu và
dầu ô-liu để pha trầm hương, dầu đặc
biệt, và dầu để thắp đèn.
29Tất cả đàn ông, đàn bà trong
Ít-ra-en có lòng muốn đóng góp đều
rộng rãi mang của dâng đến cho Chúa
để dự phần vào công tác Ngài truyền
dặn Mô-se và dân chúng.

Bê-xa-lên và Ô-hô-li-áp

30Rồi Mô-se bảo người Ít-ra-en, "Nầy,
Chúa đã chọn Bê-xa-lên, con trai U-ri,
cháu Hu-rơ, từ chi tộc Giu-đa. 31Chúa
đã đổ Thần linh của Thượng Đế lên
Bên-xa-lên và ban cho ông tài khéo
tay, khả năng và hiểu biết để làm đủ
mọi công tác. 32Ông có thể chế các kiểu
để khắc vào vàng, bạc, và đồng, 33có
thể đẽo đá và ngọc quý để nạm vào
trong kim loại, khắc gỗ, và làm đủ mọi
công việc. 34Ngoài ra, Chúa cũng ban
cho Bên-xa-lên và Ô-hô-li-áp, con trai
A-hi-ma-sách từ chi tộc Đan, khả năng
giảng dạy người khác. 35Chúa đã ban
cho họ tài khéo tay để làm đủ thứ công
việc. Hai người đó có thể khắc các kiểu
vào gỗ, sắt và đá. Họ cũng có thể vẽ kiểu
và thêu lên vải gai mịn dùng chỉ xanh,
tím và đỏ. Họ cũng có tài dệt nữa."

36 1Vậy Bê-xa-lên, Ô-hô-hi-áp và
những người khéo tay làm mọi
việc Chúa truyền dặn vì Ngài cho họ sự
khôn ngoan và hiểu biết để thực hiện
các công việc tinh xảo cần để dựng Lều
Thánh.
2Rồi Mô-se gọi Bê-xa-lên, Ô-hô-
hi-áp, và tất cả các thợ thủ công tài giỏi
mà Chúa đã cho tài năng, mọi người
đều đến vì họ muốn giúp tay vào công
tác. 3Họ nhận từ Mô-se mọi thứ mà
dân Ít-ra-en đã mang dâng vào công
tác xây dựng Lều Thánh. Dân chúng
đều tiếp tục mang của dâng đến mỗi
sáng vì họ vui lòng làm điều đó. 4Các
thợ thủ công đều đến làm công tác nơi
Lều Thánh, 5và báo cáo với Mô-se, "Dân
chúng mang đến quá nhiều của dâng
hơn nhu cầu thực hiện công tác Chúa
dặn."
6Mô-se liền ra lệnh khắp doanh trại:
"Xin đừng mang của dâng đến Lều
Thánh nữa." Nên dân chúng không
mang của dâng đến nữa, 7vì các thợ thủ
công đã có quá dư vật liệu để thực hiện
công tác rồi.

Lều Thánh

8Vậy các thợ thủ công cất Lều Thánh.
Họ may mười bức màn bằng vải xanh,
tím và đỏ đồng thời thêu kiểu các con
vật có cánh lên các bức màn. 9Mỗi
bức màn đều cùng một cỡ bốn mươi
hai bộ[b] chiều dài, sáu bộ chiều ngang.
10Năm bức màn được kết chung với
nhau thành một bộ, năm bức kia kết
chung làm thành bộ thứ nhì. 11Họ cũng
làm các vòng bằng vải xanh dọc theo
viền trên của màn cho bộ gồm năm
bức màn thứ nhất, và cũng làm như
vậy cho bộ gồm năm bức màn thứ nhì.
12Mỗi bức màn có năm mươi vòng đối
xứng nhau. 13Họ làm năm mươi móc

[a] **35:22 kẹp** Hay "móc." Đây là những kẹp hay kim băng dùng làm nút để thắt các áo với nhau.

[b] **36:9 bốn mươi hai bộ** Nguyên văn, "28 cu-bít" (khoảng 14 thước tây).

bằng vàng dùng kết hai bức màn lại
với nhau để Lều Thánh làm thành một
miếng mà thôi.
14Rồi các người thợ làm một cái lều
khác gồm mười một bức màn bằng
lông dê để phủ lên Lều Thánh. 15Tất
cả mười một bức màn đều cùng một
cỡ bốn mươi lăm bộ[a] chiều dài, sáu bộ
chiều ngang. 16Các người thợ kết năm
bức màn lại thành một bộ, và sáu bức
màn kia làm bộ thứ nhì. 17Họ làm năm
mươi vòng dọc theo viền ngoài của một
bộ màn, và năm mươi vòng dọc theo
viền ngoài của bộ kia. 18Rồi họ làm năm
mươi khoen đồng nối hai bộ lại với
nhau để lều thành một miếng mà thôi.
19Họ làm hai miếng phủ nữa cho lều
ngoài một cái làm bằng da chiên đực
nhuộm đỏ, cái kia làm bằng da thuộc
loại tốt.
20Rồi họ làm các khung đứng bằng
gỗ cây keo cho Lều Thánh. 21Mỗi khung
cao mười lăm bộ[b], rộng hai mươi bảy
phân Anh, 22và mỗi khung có hai cây
cọc kế cận nhau. Mỗi khung của Lều
Thánh đều đóng cùng kiểu như vậy.
23Họ đóng hai mươi khung cho mặt
phía Nam của Lều, 24và làm bốn mươi
đế bạc đặt bên dưới hai mươi khung.
Mỗi khung có hai đế, một đế cho mỗi
cọc của khung. 25Họ cũng đóng hai
mươi khung cho mặt Bắc của Lều
Thánh 26và bốn mươi đế bạc, hai đế cho
mỗi khung. 27Họ đóng sáu khung cho
phía sau hoặc phía Tây của Lều Thánh
28và hai khung cho các góc phía sau của
Lều. 29Hai khung nầy được đóng cặp
đôi vào nơi đáy và gắn nhau phía trên
bằng một khoen sắt. Mỗi góc họ đều
làm như thế. 30Như thế có tám khung
và mười sáu đế bạc mỗi khung có hai
đế.
31Rồi họ đóng các đòn ngang bằng
gỗ cây keo để nối các khung đứng của
Lều Thánh. Năm đòn ngang giữ một
bên các khung của Lều lại với nhau,
32và năm đòn ngang giữ các khung
về phía bên kia của Lều. Ngoài ra còn
có năm đòn ngang giữ các khung về
phía Tây, và về phía sau của Lều. 33Họ
làm một đòn ngang giữa chạy dọc suốt
chiều dài mỗi bên và phía sau của Lều.
Đòn ngang được đặt nửa chừng khung
từ đáy lên. 34Họ làm các khoen vàng ở
mỗi bên khung để giữ các đòn ngang,
và bọc vàng các khung cùng các đòn
ngang.
35Sau đó họ may một bức màn bằng
chỉ xanh, tím, đỏ và vải gai mịn. Một
thợ thủ công khéo tay thêu kiểu các con
vật có cánh trên đó. 36Họ làm bốn cây
cột bằng gỗ cây keo bọc vàng rồi làm
các móc vàng cho các cây cột cùng bốn
đế bạc để dựng cột. 37Họ may một bức
màn che cửa vào bằng chỉ xanh, tím, đỏ,
và vải gai mịn. Rồi các thợ thêu khéo
thêu các kiểu lên đó. 38Rồi họ đóng năm
cây cột và các móc cho cột. Họ bọc vàng
nơi đầu các cây cột và que treo màn, họ
cũng làm năm đế đồng cho các cây cột
đó nữa.

Rương Giao Ước

37 1Bê-xa-lên đóng Rương bằng gỗ
cây keo; Rương dài một thước
rưỡi[c], rộng bảy mươi lăm phân[d], và cao
bảy mươi lăm phân. 2Ông bọc Rương
bằng vàng cả mặt trong lẫn mặt ngoài
và chạy đường viền vàng quanh Rương.
3Ông làm bốn khoen vàng gắn vào bốn
chân, mỗi bên hai khoen. 4Rồi ông làm
các đòn khiêng bằng gỗ cây keo bọc
vàng. 5Ông xỏ các đòn khiêng qua các
khoen để khiêng Rương. 6Ông đóng
một cái nắp bằng vàng ròng dài một
thước hai và rộng bảy tấc rưỡi. 7Sau đó
Bê-xa-lên tạc hai con vật có cánh bằng
vàng gắn vào hai đầu của nắp. 8Ông
làm một con cho đầu nầy, và một con
cho đầu kia của nắp. Ông gắn hai con
vật vào nắp để làm thành một khối duy
nhất. 9Cánh của các con vật giương lên
trên, che nắp, và chúng ngồi đối diện
nhau trên nắp Rương.

[a] **36:15 bốn mươi lăm bộ** Nguyên văn, "30 cu-bít" (khoảng 15 thước tây).
[b] **36:21 mười lăm bộ** Nguyên văn, "10 cu-bít" (khoảng 5 thước tây).
[c] **37:1 một thước rưỡi** Nguyên văn, "2,5 cu-bít" (khoảng 1,5 thước tây).
[d] **37:1 bảy mươi lăm phân** Nguyên văn, "1,5 cu-bít" (khoảng 75 phân tây).

Cái bàn

10Sau đó ông đóng một cái bàn bằng gỗ
cây keo dài một thước, rộng nửa thước,
cao bảy tấc rưỡi. 11Ông bọc vàng cái bàn
và chạy một đường viền vàng quanh
bàn. 12Ông đóng một cái khung cao một
tấc[a] chạy quanh viền bàn, và gắn một
viền vàng quanh khung đó. 13Rồi ông
làm bốn khoen vàng cho cái bàn bắt vào
bốn góc nơi chân bàn. 14Các khoen được
đặt vào gần khung quanh phía trên
mặt bàn vì chúng dùng để xỏ các đòn
khiêng bàn. 15Các đòn khiêng bàn làm
bằng gỗ cây keo bọc vàng. 16Những vật
dụng trên bàn đều làm bằng vàng ròng:
dĩa, chậu, cốc, lọ chai, ly chén dùng rót
của lễ uống.

Chân đèn

17Rồi ông làm cái chân đèn bằng vàng
ròng, đóng đáy và chân. Các chén hình
hoa, nụ hoa, cánh hoa của đèn đều gắn
thành một khối chung với đế và chân.
18Sáu nhánh tỏa ra mỗi bên chân đèn
ba nhánh bên nầy, ba nhánh bên kia.
19Mỗi nhánh có ba cái cốc làm giống
hình hoa hạnh nhân, mỗi cốc có một
nụ hoa và một cánh hoa. Sáu nhánh tỏa
ra từ chân đèn đều giống y nhau. 20Có
bốn cốc nữa hình hoa hạnh nhân gắn
trên chân đèn, mỗi cốc đều có các nụ
hoa và cánh hoa. 21Có ba cặp nhánh tỏa
ra từ chân đèn. Chỗ mỗi cặp gắn vào
chân đèn thì có một nụ hoa. Tất cả sáu
nhánh tỏa ra từ chân đèn đều giống y
nhau. 22Các nụ hoa, nhánh, và chân đèn
đều làm bằng một khối vàng nguyên
nhất được tạc. 23Ông làm bảy ngọn đèn
bằng vàng nguyên chất cho chân đèn
nầy, đồng thời ông cũng làm các đồ hớt
tim đèn và khay bằng vàng ròng. 24Ông
dùng khoảng bảy mươi lăm cân vàng
nguyên chất để làm chân đèn và các vật
dụng phụ tùng cho đèn.

Bàn thờ xông hương

25Sau đó ông đóng bàn thờ xông hương
bằng gỗ cây keo. Bàn hình vuông dài
nửa thước, rộng nửa thước, cao một
thước. Mỗi góc nhô ra như cái sừng
được gắn liền thành một khối vào bàn
thờ. 26Ông bọc mặt trên, bốn bên và góc
bằng vàng ròng đồng thời thếp vàng
quanh bàn thờ. 27Ông làm hai khoen
vàng và gắn bên dưới chỗ thếp vàng nơi
hai cạnh bàn đối nhau; các khoen nầy
dùng xỏ đòn khiêng bàn. 28Ông cũng
đóng các đòn khiêng bằng gỗ cây keo
bọc vàng.

29Rồi ông chế dầu ô-liu thánh dùng
bổ nhiệm các thầy tế lễ, và trầm hương
nguyên chất. Ông pha chế các thứ nầy
như thợ pha chế nước hoa.

Bàn thờ của lễ thiêu

38 1Sau đó ông đóng bàn thờ của
lễ thiêu bằng gỗ cây keo. Bàn
thờ hình vuông dài hai thước rưỡi, hai
thước rưỡi cao một thước rưỡi. 2Ông
làm mỗi góc nhô ra như cái sừng để
các sừng và bàn thờ làm thành một
khối nguyên. Rồi ông bọc đồng bàn
thờ. 3Ông làm các dụng cụ bằng đồng
cho bàn thờ: Nồi, xẻng múc, chậu để
rưới huyết, nĩa xiên thịt, và mâm đựng
lửa. 4Ông làm một miếng lưới lớn bằng
đồng để giữ củi cho bàn thờ và đặt nó
bên trong bàn thờ, ngay dưới viền, lưng
chừng đáy. 5Ông làm các khoen đồng
để xỏ các đòn khiêng bàn và gắn các
khoen đó ở bốn góc miếng lưới. 6Rồi
ông đóng các đòn khiêng bằng gỗ cây
keo bọc đồng. 7Ông xỏ các đòn khiêng
qua các khoen nằm hai bên bàn thờ để
khiêng bàn. Ông đóng gỗ xung quanh
bàn thờ, để ở giữa rỗng.

Cái chậu đồng

8Ông làm cái chậu đồng để rửa ráy
trên đế chậu. Ông dùng đồng lấy từ các
miếng gương soi mặt của các phụ nữ
phục vụ nơi cửa vào Lều Họp.

Sân họp của Lều Thánh

9Rồi ông may một bức màn chắn vách
để làm sân họp quanh Lều Thánh. Về
phía nam của Lều các bức màn dài năm
mươi thước, làm toàn bằng vải gai mịn.
10Các bức màn treo bằng các móc và

[a] **37:12 một tấc** Nguyên văn, "một nhúm tay" tức bề rộng của 4 ngón tay chụm vào nhau.

khoanh bạc, đặt trên hai mươi cột đồng, dựng trên hai mươi đế đồng. 11Về phía bắc các bức màn cũng dài năm mươi thước, treo trên các móc và khoanh bạc, đặt trên hai mươi cột đồng dựng trên hai mươi đế đồng.

12Về phía Tây của sân họp, các bức màn dài hai mươi lăm thước. Các bức màn được treo bằng các móc và khoanh bạc đặt trên mười đế.

13Phía Đông cũng dài hai mươi lăm thước. 14Một bên của lối vào có một vách màn chắn dài bảy thước rưỡi, giữ bằng ba cây cột và ba đế. 15Bên kia của lối vào cũng có một vách màn dài bảy thước rưỡi, giữ bằng ba cây cột và ba đế. 16Tất cả các bức màn quanh sân họp đều làm bằng vải gai mịn. 17Các đế cột đều làm bằng đồng. Các móc và khoanh trên cột làm bằng bạc, và đầu chóp cột cũng bọc bạc. Tất cả các cột trong sân họp có khoanh bạc bọc quanh.

18Màn của lối vào sân họp may bằng vải gai mịn dùng chỉ xanh, tím và đỏ do một thợ may khéo thực hiện. Bức màn dài mười thước, cao hai thước rưỡi, cùng chiều cao của các bức màn bao quanh sân họp.

19Bức màn được giữ bằng bốn cây cột dựng trên bốn đế đồng. Các móc và khoanh trên cột làm bằng bạc, và các đỉnh cột đều bọc bạc. 20Các cọc lều của Lều Thánh và của các bức màn quanh sân họp đều làm bằng đồng.

21Sau đây là bảng kết toán những vật liệu dùng may Lều Thánh, nơi chứa Giao Ước. Mô-se bảo người Lê-vi làm bảng kết toán, còn Y-tha-ma, con trai A-rôn có nhiệm vụ giữ bảng đó.

22Bê-xa-lên con trai U-ri, cháu Hu-rơ thuộc chi tộc Giu-đa, làm theo mọi điều Chúa truyền dặn Mô-se, 23Ô-hô-hi-áp con A-hi-xa-mách thuộc chi tộc Đan giúp Bê-xa-lên. Ông có thể khắc các kiểu trên sắt hay đá; ông là người có tài vẽ kiểu và rất khéo tay trong việc may và dùng vải gai mịn, chỉ xanh, tím và đỏ.

24Tổng số vàng dùng xây Lều Thánh được dâng cho Chúa. Vàng đó cân nặng 2.000 cân theo cân Nơi Thánh.

25Số bạc do dân chúng trong cộng đồng dâng được ghi nhận. Bạc đó nặng 7.550 cân theo cân Nơi Thánh. 26Tất cả đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên đều được kiểm kê. Có tất cả 603.550 người, mỗi người phải trả một phần năm lượng bạc, theo cân Nơi Thánh. 27Trong số bạc đó, 7.550 cân được dùng để làm một trăm đế cho Lều Thánh và các bức màn tức 75 cân cho mỗi đế. 28Họ dùng 50 cân bạc còn lại để làm móc cho các cây cột đồng thời dùng để bọc đầu chóp cột cùng khoanh bao cột.

29Tổng số đồng dâng cho Chúa cân nặng khoảng hai tấn rưỡi. 30Họ dùng đồng đó để làm các đế nơi cửa vào Lều Họp, làm bàn thờ và lưới đồng, cùng các vật dụng phụ tùng cho bàn thờ. 31Số đồng nầy cũng được dùng để làm các đế cho vách màn quanh sân họp, các đế cho màn nơi lối vào sân họp, cùng để làm các cọc lều trong Lều Thánh và các bức màn quanh sân họp.

Trang phục cho các thầy tế lễ

39 1Họ dùng chỉ xanh, tím và đỏ để dệt vải may trang phục cho các thầy tế lễ mặc khi họ phục vụ Nơi Thánh. Họ may trang phục cho A-rôn theo như Chúa truyền dặn Mô-se.

Áo ngắn thánh

2Họ cũng may áo ngắn thánh bằng chỉ vàng, xanh, tím, đỏ và dùng loại vải gai mịn. 3Họ giát vàng thành miếng mỏng và cắt ra thành từng thẻ mỏng và dài. Họ kết vàng vào trong chỉ xanh, tím, đỏ, và vải gai mịn. Công tác đó do các thợ thủ công lành nghề làm. 4Họ làm các đai vai cho áo ngắn thánh gắn vào các góc trên của áo và kết với nhau choàng ngang qua vai. 5Thắt lưng dệt tỉ mỉ cũng làm theo một kiểu đó, được gắn vào áo ngắn thánh. Thắt lưng đó làm bằng chỉ vàng, xanh, tím, đỏ và vải gai mịn theo như cách Chúa đã truyền dặn Mô-se.

6Họ bọc vàng quanh các viên ngọc mã não trên đó khắc tên các con trai Ít-ra-en, như người ta khắc chữ hay kiểu trên con dấu. 7Rồi họ gắn các viên

ngọc đó trên các đai vai của áo ngắn thánh để làm vật ghi nhớ mười hai con trai Ít-ra-en theo như CHÚA đã truyền dặn Mô-se.

Bảng che ngực

8Các thợ thủ công lành nghề cũng làm bảng che ngực giống như áo ngắn thánh. Bảng che ngực làm bằng vàng, chỉ xanh, tím và đỏ và bằng vải gai mịn. 9Bảng che ngực hình vuông mỗi cạnh hai mươi lăm phân, xếp đôi lên để làm túi. 10Rồi họ nạm bốn hàng ngọc quí lên đó. Hàng thứ nhất dùng hồng ngọc, bích ngọc, và hoàng ngọc; 11hàng thứ hai dùng thanh ngọc, lam ngọc, lục ngọc; 12hàng thứ ba dùng miêu ngọc, kim ngọc, tử ngọc; 13hàng thứ tư, kim châu, mã não, và ngọc thạch. Vàng được nạm quanh các viên ngọc nầy để gắn vào bảng che ngực. 14Tên của các con trai Ít-ra-en được khắc lên trên mười hai viên ngọc như kiểu người ta khắc con dấu. Mỗi viên ngọc mang một tên chi tộc Ít-ra-en.

15Họ làm các dây chuyền bằng vàng ròng, xoắn lại như dây thừng, để treo bảng che ngực. 16Các người thợ thủ công làm hai thẻ vàng và hai khoen vàng. Họ đặt hai khoen vàng vào hai góc trên của bảng che ngực. 17Rồi họ đặt hai sợi dây chuyền vàng vào hai khoen vàng ở hai đầu bảng che ngực, 18và họ cột hai đầu kia của các dây chuyền vào hai thẻ vàng. Họ cột các thẻ vàng vào hai đai vai trước áo ngắn thánh. 19Họ làm hai khoen vàng gắn ở các góc bên dưới của bảng che ngực về phía trong, sát với áo ngắn thánh. 20Họ làm hai khoen vàng nữa cho phần dưới của dây đai vai trước áo ngắn thánh, gần đường may, ngay bên trên thắt lưng bằng vải dệt của áo ngắn thánh.

21Rồi họ dùng một dải băng xanh cột các khoen của bảng che ngực vào các khoen của áo ngắn thánh, nối với thắt lưng bằng vải dệt. Như thế bảng che ngực sẽ không đong đưa khỏi áo ngắn thánh. Họ làm tất cả đúng như CHÚA truyền dặn.

Các y phục khác cho thầy tế lễ

22Rồi họ may áo ngoài để mặc bên dưới áo ngắn thánh. Áo đó may toàn bằng vải xanh mà thôi. 23Họ cũng khoét một lỗ ở giữa áo ngoài, viền quanh cổ để khỏi bị rách.

24Rồi họ làm các quả cầu giống trái lựu bằng chỉ xanh, tím, đỏ, và bằng vải gai mịn để treo quanh viền dưới của áo ngoài. 25Họ cũng làm các trái chuông bằng vàng ròng treo quanh viền dưới áo ngoài xen vào giữa các quả cầu. 26Như thế quanh viền dưới áo ngoài, có những cái chuông được treo xen kẽ với những quả hình trái lựu. Thầy tế lễ mặc chiếc áo khoác nầy khi hành lễ, theo như CHÚA truyền dặn Mô-se.

27Họ dệt các áo trong bằng vải gai mịn cho A-rôn và các con trai ông, 28rồi làm các khăn quấn đầu, băng bịt đầu, và áo lót bằng vải gai mịn. 29Rồi họ làm thắt lưng bằng vải gai mịn, chỉ xanh, tím, đỏ rồi thêu các kiểu lên đó theo như CHÚA đã truyền dặn Mô-se.

30Họ cũng làm một miếng thẻ bằng vàng ròng dùng làm mão thánh, khắc trên đó các chữ sau đây như người ta khắc con dấu: "Thánh cho CHÚA." 31Rồi họ buộc miếng thẻ nầy vào khăn quấn đầu bằng một cái dải băng xanh theo như CHÚA đã truyền dặn Mô-se.

Mô-se xem xét Lều Thánh

32Như thế công tác làm Lều Thánh hoàn tất. Người Ít-ra-en làm mọi điều đúng như CHÚA đã truyền dặn Mô-se. 33Rồi họ mang Lều Thánh đến cho Mô-se: Lều Thánh và các đồ phụ tùng, các móc, khung, thanh ngang, cột, và đế; 34khăn phủ làm bằng da chiên đực nhuộm đỏ, khăn phủ làm bằng da thuộc loại tốt, và bức màn che lối vào Nơi Chí Thánh;

35Rương Giao Ước, các đòn khiêng và nắp; 36cái bàn, những đồ chứa, và bánh hiện diện[a] của Thượng Đế; 37chân đèn bằng vàng ròng cùng với các đèn dựng

[a] 39:36 bánh hiện diện Còn gọi là "bánh đặc biệt." Mỗi ngày người ta phải đặt bánh nầy trên một cái bàn đặc biệt trong Nơi Thánh.

theo một hàng, dầu ô-liu đốt đèn, 38bàn
thờ vàng, dầu ô-liu đặc biệt dùng để bổ
nhiệm các thầy tế lễ, trầm hương, bức
màn che lối vào Lều; 39bàn thờ và lưới
bằng đồng, các đòn khiêng và các đồ
phụ tùng, chậu và đế;
40các bức màn bao quanh sân họp
cùng với các cây cột và đế, bức màn che
lối vào sân họp, dây cột, cọc, và những
đồ dùng trong Lều Thánh.
41Họ mang đến các áo lễ để các thầy
tế lễ mặc khi hành lễ trong nơi thánh[a],
áo lễ thánh cho A-rôn là thầy tế lễ và áo
lễ cho các con trai ông mặc khi hành lễ.
42Dân Ít-ra-en hoàn tất các công tác
đó y như CHÚA đã truyền dặn Mô-se.
43Sau khi Mô-se xem xét kỹ lưỡng các
công tác và thấy họ đã làm giống như
CHÚA đã truyền dặn thì ông chúc phước
cho họ.

Dựng Lều Thánh

40 1Sau đó CHÚA bảo Mô-se: 2"Vào
ngày đầu tháng giêng, hãy
dựng Lều Thánh dùng làm Lều Họp.
3Hãy để Rương Giao Ước trong đó và
treo một bức màn trước Rương. 4Mang
cái bàn vào và sắp xếp mọi thứ trên bàn
cho đầy đủ. Rồi đem chân đèn và dựng
các đèn lên. 5Đặt bàn thờ vàng xông
hương trước Rương Giao Ước, và treo
bức màn ngay lối vào Lều Thánh.
6Đặt bàn thờ dâng của lễ thiêu trước
lối vào Lều Thánh, tức Lều Họp. 7Đặt
cái chậu ở khoảng giữa Lều Họp và bàn
thờ, rồi đổ nước vào. 8Làm một sân họp
quanh Lều Thánh, và treo bức màn
ngay lối vào sân họp.
9Dùng dầu ô-liu đặc biệt xức trên
Lều Thánh và mọi vật dụng bên trong
để Lều và mọi vật dụng biệt riêng cho
CHÚA. Tất cả các thứ đó sẽ trở nên
thánh. 10Đổ dầu ô-liu đặc biệt lên bàn
thờ dâng của lễ thiêu và mọi đồ phụ
tùng. Hãy biệt riêng bàn thờ cho công
việc Thượng Đế. Nó sẽ trở nên cực
thánh. 11Rồi đổ dầu ô-liu đặc biệt lên
chậu, đế bên dưới, biệt riêng chúng ra
cho Thượng Đế.
12Mang A-rôn và các con trai người
đến trước cửa vào Lều Họp, tắm cho họ.
13Rồi mặc trang phục thánh vào cho
A-rôn. Xức dầu cho người để biệt người
riêng ra phục vụ Thượng Đế đặng
người làm thầy tế lễ cho ta. 14Mang các
con trai A-rôn ra và mặc các áo trong
cho chúng. 15Xức dầu đặc biệt cho
chúng giống như khi con tấn phong
cha chúng làm thầy tế lễ để chúng cũng
phục vụ ta trong chức vụ tế lễ. Xức dầu
trên chúng sẽ khiến chúng thành một
gia đình thầy tế lễ, tức chúng và con
cháu chúng từ nay về sau." 16Mô-se làm
mọi điều y như CHÚA đã truyền dặn.
17Như thế Lều Thánh được dựng lên
vào ngày mồng một tháng giêng, năm
thứ hai sau khi họ rời Ai-cập. 18Khi
Mô-se dựng Lều Thánh, ông đặt các đế
vào vị trí, rồi đặt các khung lên các đế.
Rồi ông xỏ các thanh ngang qua các
khoen trên khung. Sau đó ông dựng
các cây cột. 19Sau đó Mô-se trải tấm
vải trên Lều Thánh và đặt tấm phủ lên,
theo như CHÚA truyền dặn.
20Mô-se đặt các bảng đá có ghi Giao
Ước trên đó vào trong Rương. Ông
xỏ các đòn khiêng qua các khoen của
Rương xong đặt cái nắp lên trên. 21Kế
đó ông mang Rương vào trong Lều;
xong, treo bức màn che Rương, theo
như CHÚA đã truyền dặn ông. 22Mô-se
đặt cái bàn trong Lều Họp về phía bắc
Lều Thánh trước bức màn. 23Rồi ông
bày bánh mì trên bàn trước mặt CHÚA
theo như Ngài đã truyền dặn mình.
24Mô-se đặt cái chân đèn trong Lều Họp
về phía nam của Lều Thánh đối diện
với cái bàn. 25Rồi ông gắn các đèn lên
chân trước mặt CHÚA theo như Ngài đã
truyền dặn mình.
26Mô-se đặt bàn thờ xông hương
bằng vàng trong Lều Thánh trước bức
màn. 27Rồi ông đốt trầm hương trên
đó theo như CHÚA đã truyền dặn mình.
28Tiếp đó ông treo bức màn ngay lối vào
Lều Thánh.
29Ông đặt bàn thờ của lễ thiêu nơi lối
vào Lều Thánh, tức Lều Họp, và dâng

[a] **39:41 nơi thánh** Một khu vực dành riêng và
được xem là thánh vì Thượng Đế hiện diện ở đó.

một của lễ toàn thiêu cùng của lễ chay trên đó theo như Chúa đã truyền dặn mình.

30Mô-se đặt cái chậu ở khoảng giữa Lều Họp và bàn thờ của lễ thiêu, rồi đổ nước vào đó để rửa ráy. 31Mô-se, A-rôn và các con trai A-rôn dùng nước đó để rửa tay và chân. 32Mỗi khi họ vào Lều Họp hay đến gần bàn thờ của lễ thiêu thì họ tắm theo như Chúa đã truyền dặn Mô-se.

33Sau đó Mô-se dựng sân họp quanh Lều Thánh và bàn thờ, rồi ông treo một bức màn nơi cửa vào sân họp. Như thế Mô-se hoàn tất công tác.

Sự vinh quang của Thượng Đế

34Đám mây che phủ Lều Họp và vinh quang Chúa ngự đầy trong Lều Thánh. 35Mô-se không thể vào Lều Họp vì đám mây đã phủ trên đó, và vinh quang Chúa đầy khắp Lều Thánh.

36Khi đám mây cất lên khỏi Lều Thánh thì dân Ít-ra-en bắt đầu ra đi, 37nhưng bao lâu mà đám mây còn ngự trên Lều Thánh, thì họ không đi. Họ cứ ở yên nơi đó cho đến khi đám mây cất lên. 38Đám mây của Chúa ngự trên Lều Thánh ban ngày, còn ban đêm thì có đám lửa. Vì thế toàn dân Ít-ra-en có thể nhìn thấy đám mây đang khi đi đường.

Lê-vi

Của lễ thiêu

1 [1]Từ Lều Họp[a] Chúa gọi và truyền
cho Mô-se như sau, [2]"Hãy bảo dân
Ít-ra-en: 'Khi dâng của lễ cho Chúa thì
hãy mang một con vật bắt từ trong bầy.
[3]Nếu đó là của lễ toàn thiêu từ bầy
gia súc, thì phải dâng con đực không
tật nguyền. Ngươi sẽ mang con vật đến
cửa Lều Họp để Chúa đoái nhận của lễ
đó. [4]Ngươi sẽ đặt tay trên đầu con vật,
Chúa sẽ nhận nó và tha tội cho ngươi.
[5]Ngươi[b] sẽ giết con bò đực tơ đó
trước mặt Chúa, rồi các con trai A-rôn,
là thầy tế lễ, sẽ lấy huyết nó rưới chung
quanh bàn thờ nơi cửa Lều Họp. [6]Rồi
ngươi sẽ lột da con vật và chặt nó ra
từng miếng. [7]Sau khi chất củi và lửa
trên bàn thờ, các thầy tế lễ [8]sẽ đặt cái
đầu, mỡ, và các miếng khác lên trên
củi lửa nơi bàn thờ. [9]Bộ lòng và chân
con vật phải rửa bằng nước. Rồi thầy tế
lễ phải thiêu hết các phần của con vật
trên bàn thờ.
Đó là của lễ toàn thiêu bằng lửa dâng
lên, có mùi thơm làm vừa lòng Chúa.
[10]Nếu của lễ thiêu là con chiên hay
dê bắt từ trong bầy, phải chọn con đực
không tật nguyền. [11]Ngươi phải giết
con vật về hướng bắc của bàn thờ trước
mặt Chúa, rồi các con trai A-rôn, là thầy
tế lễ, phải rưới huyết nó xung quanh
bàn thờ. [12]Ngươi sẽ chặt con vật ra làm
nhiều phần, rồi thầy tế lễ sẽ đặt cái đầu
con vật cùng với mỡ nó lên củi cháy nơi
bàn thờ. [13]Ngươi sẽ lấy nước rửa bộ lòng
và giò. Rồi thầy tế lễ sẽ thiêu hết các
phần đã chặt trên bàn thờ. Đó là của lễ
toàn thiêu dùng lửa dâng lên, có mùi
thơm làm vừa lòng Chúa.
[14]Nếu của lễ toàn thiêu cho Chúa là
loài chim thì phải là con cu đất hay bồ
câu con. [15]Thầy tế lễ sẽ mang con chim
đến bàn thờ, vặn đứt đầu ra rồi thiêu nó
trên bàn thờ; còn huyết nó thì cho chảy
bên cạnh bàn thờ. [16]Ngươi sẽ lấy cái
đuôi và nguyên cái bầu diều[c] ném về
phía đông của bàn thờ nơi đổ tro. [17]Sau
đó ngươi mổ nó ra nơi cánh nhưng
không cắt rời, rồi thiêu con chim trên
bàn thờ, trên củi đang cháy. Đó là của
lễ toàn thiêu bằng lửa dâng lên, có mùi
thơm làm vừa lòng Chúa.'"

Của lễ chay

2 [1]"Khi ai dâng của lễ chay cho Chúa
thì phải chọn loại bột mịn. Xong
đổ dầu và bỏ trầm hương lên trên, [2]rồi
mang đến cho các con trai A-rôn, là
thầy tế lễ. Thầy tế lễ sẽ lấy một nắm bột
mịn có dầu và trầm hương, rồi thiêu
trên bàn thờ làm phần kỷ niệm. Đó là
của lễ thiêu có mùi thơm, làm vừa lòng
Chúa. [3]Phần còn lại sẽ thuộc về A-rôn
và các thầy tế lễ; đó là phần chí thánh
trong của lễ thiêu dâng lên cho Chúa.

Của lễ chay nướng

[4]Nếu ngươi mang của lễ chay đã được
nướng trong lò thì phải dùng bột mịn
làm bánh không men tẩm dầu, hay
làm bánh kẹp không men đổ dầu lên.
[5]Nếu của lễ chay được chiên trên chảo
thì phải dùng bột mịn không men trộn
dầu. [6]Bẻ vụn ra rồi đổ dầu lên; của lễ
chay là như vậy. [7]Nếu của lễ chay chiên

[a] **1:1 Từ Lều Họp** Phần nầy tiếp nối câu truyện trong Xuất 40:34–35 khi sự vinh quang của Chúa đầy dẫy Lều Họp cho nên Mô-se không vào được.
[b] **1:5 Ngươi** Hay "họ" (tức các thầy tế lễ). Xem thêm câu 11.
[c] **1:16 cái bầu diều** Hay "bộ lòng và lông."

trên chảo lớn thì phải dùng bột mịn với dầu.

8Mang của lễ chay được chế biến như thế đến với Chúa. Trao cho thầy tế lễ để người mang đến bàn thờ. 9Người sẽ lấy phần kỷ niệm từ của lễ chay đem đốt trên bàn thờ để làm của lễ thiêu. Mùi thơm sẽ làm vừa lòng Chúa. 10Phần còn lại trong của lễ chay thuộc về A-rôn và các thầy tế lễ. Đó là phần chí thánh dâng lên bằng lửa cho Chúa.

11Tất cả các của lễ chay dâng cho Chúa, không được bỏ men vào, ngươi không được đốt men hay mật ong trong của lễ thiêu dâng lên cho Chúa. 12Ngươi có thể mang men và mật ong đến cho Chúa làm của lễ sản vật đầu mùa, nhưng đừng thiêu để lấy mùi thơm. 13Ngươi phải bỏ muối lên mọi của lễ chay. Muối tiêu biểu cho giao ước đời đời giữa ngươi với Thượng Đế; không được thiếu muối trong của lễ chay. Phải thêm muối vào tất cả các của lễ.

Của lễ chay từ mùa gặt đầu tiên

14Nếu ngươi dâng cho Chúa của lễ chay từ sản vật đầu mùa thì phải mang gié lúa tán rang trong lửa. 15Đổ dầu và trầm hương lên; đó là của lễ chay. 16Thầy tế lễ sẽ thiêu phần kỷ niệm của gié lúa tán cùng dầu và trầm hương để lên trên. Đó là của lễ thiêu dâng lên cho Chúa."

Của lễ thân hữu

3 1"Khi người nào dâng cho Chúa của lễ thân hữu lấy từ trong bầy thì có thể dâng con đực hay cái cũng được nhưng phải không tật nguyền. 2Người sẽ đặt tay trên đầu con vật rồi giết nó tại cửa Lều Họp. Sau đó các con trai của A-rôn, là thầy tế lễ, phải rưới huyết nó xung quanh bàn thờ. 3Từ của lễ thân hữu, người đó phải dâng một của lễ thiêu cho Chúa. Phải dâng mỡ và bộ lòng con vật (mỡ bên trong và mỡ bọc bộ lòng), 4hai trái cật với mỡ trên trái cật gần bắp thịt dưới lưng, phần tốt nhất của lá gan, lấy ra cùng một lượt với trái cật. 5Thầy tế lễ sẽ đốt các phần nầy nơi bàn thờ, bằng cách đặt lên của lễ toàn thiêu đang được đốt trên củi cháy. Đó là của lễ thiêu có mùi thơm cho Chúa.

6Nếu của lễ thân hữu là cừu con hay dê thì dâng con đực hay con cái cũng được, nhưng phải không tật nguyền. 7Nếu người đó dâng cừu con thì phải mang nó đến trước mặt Chúa, 8đặt tay trên đầu nó rồi giết con vật trước cửa Lều Họp rồi thầy tế lễ sẽ rưới huyết nó xung quanh bàn thờ. 9Từ của lễ thân hữu người sẽ dâng của lễ thiêu cho Chúa. Người phải mang mỡ, nguyên cái đuôi cắt gần xương sống, mỡ của bộ lòng (mỡ trong bộ lòng và mỡ bọc bộ lòng) 10hai trái cật cùng với mỡ trên trái cật, gần bắp thịt dưới lưng, phần tốt nhất của lá gan mà người sẽ lấy ra cùng với trái cật. 11Rồi thầy tế lễ sẽ thiêu các phần nầy trên bàn thờ để làm thức ăn; đó là của lễ thiêu dâng lên cho Chúa.

12Nếu của lễ là con dê thì phải dâng nó lên cho Chúa, 13người sẽ đặt tay trên đầu nó rồi giết nó trước Lều Họp rồi thầy tế lễ sẽ rưới huyết nó xung quanh bàn thờ. 14Từ của lễ nầy, người sẽ dâng của lễ thiêu cho Chúa. Người sẽ dâng toàn thể mỡ của bộ lòng con vật gồm mỡ trong bộ lòng và mỡ bọc bộ lòng, 15hai trái cật cùng với mỡ trên trái cật gần bắp thịt dưới lưng, phần tốt nhất của lá gan mà người lấy ra cùng với trái cật. 16Rồi thầy tế lễ sẽ thiêu các phần nầy trên bàn thờ để làm thức ăn. Đó là của lễ thiêu có mùi thơm làm vừa lòng Chúa. Tất cả mỡ đều thuộc về Chúa. 17Luật nầy áp dụng từ nay về sau cho toàn thể dân chúng ở bất cứ nơi nào: Các ngươi không được ăn mỡ hay huyết."

Của lễ chuộc tội lầm lỡ

4 1Chúa phán cùng Mô-se, 2"Hãy dặn bảo dân Ít-ra-en như sau: 'Khi ai vô tình phạm điều Chúa cấm thì phải làm như sau:

3Nếu là thầy tế lễ đương nhiệm mà phạm lỗi gây cho dân chúng mắc tội thì người phải dâng một con bò tơ đực không tật nguyền cho Chúa để chuộc tội mình đã vô ý phạm. 4Người sẽ mang

con vật đến cửa Lều Họp trước mặt
Chúa, đặt tay trên đầu nó rồi giết nó
trước mặt Chúa. 5Rồi thầy tế lễ đương
nhiệm phải mang huyết của con vật
vào trong Lều Họp. 6Người sẽ nhúng
ngón tay vào huyết và rưới nó bảy lần
trước mặt Chúa ngay trước bức màn
của Nơi Chí Thánh. 7Thầy tế lễ cũng
phải dùng huyết thoa các góc bàn thờ
xông hương đặt trước mặt Chúa trong
Lều Họp. Phần huyết còn lại thì đổ nơi
chân bàn thờ dâng làm của lễ nơi cửa
Lều Họp. 8Người sẽ lấy mỡ khỏi con vật
dâng làm của lễ chuộc tội lầm lỡ, tức
mỡ bên trên và mỡ bọc bộ lòng, 9hai trái
cật và mỡ trên trái cật gần bắp thịt dưới
lưng và phần tốt nhất của lá gan lấy
ra cùng với trái cật. 10Người phải làm
giống y như khi lấy mỡ ra khỏi con vật
dâng làm của lễ thân hữu. Rồi thầy tế
lễ sẽ đốt các phần của con vật trên bàn
thờ làm của lễ thiêu. 11Nhưng thầy tế lễ
phải mang da con bò đực, thịt nó cùng
với các phần còn lại gồm đầu, chân,
ruột và bộ lòng. 12Người phải mang các
thứ đó ra ngoài doanh trại đến một nơi
tinh sạch để đổ tro. Người phải đốt nó
trên củi cháy ngay trên đống tro.

13Nếu toàn dân Ít-ra-en vô ý phạm
điều Chúa cấm mà không biết thì toàn
dân sẽ mắc tội. 14Sau khi nhận biết lỗi
lầm mình thì họ phải dâng một con bò
tơ làm của lễ chuộc tội, mang nó đến
trước Lều Họp. 15Các trưởng lão sẽ đặt
tay trên đầu con vật trước mặt Chúa,
xong giết nó trước mặt Ngài. 16Rồi thầy
tế lễ đương nhiệm phải mang huyết
con vật vào bên trong Lều Họp. 17Người
sẽ nhúng ngón tay trong huyết và rảy
bảy lần trước mặt Chúa trước bức màn.
18Xong người sẽ bôi huyết trên các góc
bàn thờ trước mặt Chúa trong Lều Họp.
Thầy tế lễ phải đổ phần huyết còn lại
nơi chân bàn thờ của lễ thiêu nơi cửa
Lều Họp. 19Người phải lấy tất cả mỡ
trong con vật rồi thiêu trên bàn thờ;
20cách dâng con bò đực nầy cũng giống
y như con bò trước đã dâng làm của lễ
chuộc tội. Như thế thầy tế lễ sẽ chuộc
tội lỗi của dân chúng để họ thuộc về
Thượng Đế và sẽ được tha thứ. 21Sau
đó thầy tế lễ sẽ mang con bò ra bên
ngoài doanh trại và hỏa thiêu nó y như
đã làm cho con vật trước. Đó là của lễ
chuộc tội cho cả cộng đồng.

22Nếu có một quan trưởng nào vô
tình làm điều Chúa cấm, thì người đó
mắc tội. 23Sau khi người ấy biết mình
đã phạm tội thì người phải mang một
con dê đực không tật nguyền để làm
của lễ. 24Quan trưởng đó sẽ đặt tay lên
đầu con dê rồi giết nó nơi chỗ người ta
giết con vật làm của lễ toàn thiêu trước
mặt Chúa; đó là của lễ chuộc tội. 25Thầy
tế lễ sẽ nhúng ngón tay trong huyết
của lễ chuộc tội và bôi trên các góc bàn
thờ của lễ thiêu. Người phải đổ huyết
còn lại nơi chân bàn thờ của lễ thiêu.
26Thầy tế lễ sẽ thiêu tất cả mỡ của con
dê trên bàn thờ giống như thiêu mỡ lấy
ở của lễ thân hữu. Đó là cách thầy tế lễ
làm sạch tội cho quan trưởng, rồi tội
người sẽ được tha.

27Nếu có người nào trong cộng đồng
vô tình phạm tội và làm điều Chúa cấm
thì người đó mắc tội. 28Sau khi nhận
biết lỗi mình thì người phải mang đến
một con dê cái không tật nguyền, để
làm của lễ chuộc tội cho mình. 29Người
phải đặt tay trên đầu con vật rồi giết
nó tại nơi dâng của lễ toàn thiêu. 30Rồi
thầy tế lễ phải nhúng ngón tay trong
huyết con vật và bôi lên các góc của
bàn thờ của lễ thiêu. Phần huyết còn lại
thì đổ nơi chân bàn thờ. 31Sau đó thầy
tế lễ phải lấy hết mỡ của con dê theo
như cách đã lấy mỡ trong của lễ thân
hữu. Người phải thiêu mỡ đó trên bàn
thờ để mùi thơm bốc lên, làm vừa lòng
Chúa. Đó là cách thầy tế lễ chuộc tội
cho người ấy, rồi tội người sẽ được tha.

32Nếu người mang chiên con đến để
làm của lễ chuộc lỗi thì phải mang con
cái, không tật nguyền. 33Người phải đặt
tay lên đầu con vật rồi giết nó làm của
lễ chuộc tội tại nơi con vật dâng làm
của lễ toàn thiêu bị giết. 34Thầy tế lễ
phải nhúng ngón tay trong huyết của
lễ chuộc tội rồi bôi lên các góc bàn thờ
của lễ thiêu. Phần huyết còn lại của con
chiên thì đổ nơi chân bàn thờ. 35Rồi
thầy tế lễ phải lấy hết mỡ con chiên

con theo cách lấy mỡ của con chiên dâng làm của lễ thân hữu. Thầy tế lễ phải thiêu nó cùng với các của lễ thiêu dâng lên cho Chúa. Đó là cách thầy tế lễ chuộc tội người ấy, để tội người được tha.'"

Những tội vô tình khác

5 1"Khi ai được lệnh gọi ra khai trước tòa hay làm chứng về những điều mình nghe thấy mà không chịu khai thì người ấy mắc tội.

2Hoặc nếu người nào đụng vào vật không sạch, chẳng hạn như xác chết của một con vật hoang không sạch, một gia súc không sạch hoặc một loài bò sát không sạch, dù không biết mình đã đụng vào nó hay chưa, người ấy vẫn bị xem như không sạch và kể như mắc lỗi.

3Khi ai đụng đến thứ không sạch của con người—nghĩa là bất cứ vật gì làm cho con người trở nên dơ bẩn—mà không hay, thì người đó vẫn bị xem như mắc lỗi khi nhận ra việc mình đã làm.

4Hoặc nếu ai đã trót khấn hứa cùng Chúa bằng những lời lẽ có thể liên quan đến điều ác hay thiện, mà có lúc quên lời mình khấn hứa, thì khi sực nhớ lại, người đó bị xem như mắc lỗi. 5Khi ai mắc một trong các tội vừa kể thì phải thú nhận mắc tội như thế nào. 6Người đó phải mang một của lễ đền bù đến cho Chúa để đền bù tội đã phạm. Của lễ đó phải là con chiên cái con hoặc dê cái con bắt từ trong bầy. Thầy tế lễ sẽ thi hành phương thức chuộc tội cho người ấy.

7Nếu người không đủ tiền mua con chiên thì người phải mang đến Chúa hai con cu đất hoặc hai con bồ câu con, để đền bù lỗi lầm. Một con để làm của lễ chuộc tội, con kia làm của lễ toàn thiêu. 8Người phải mang chúng đến cho thầy tế lễ để dâng con chim thứ nhất làm của lễ đền bù. Thầy tế lễ sẽ vặn cổ nó nhưng không rứt đầu ra. 9Người sẽ rưới huyết của lễ chuộc tội bên cạnh bàn thờ rồi đổ phần huyết còn lại nơi chân bàn thờ. Đó là của lễ đền bù. 10Rồi thầy tế lễ sẽ dâng con chim thứ hai làm của lễ toàn thiêu theo như luật định. Đó là cách thầy tế lễ chuộc tội cho người ấy và Chúa sẽ tha tội cho người.

11Nhưng nếu người không đủ tiền mua hai con cu đất hoặc hai con bồ câu con thì người phải mang khoảng hai lít bột mịn để làm của lễ chuộc tội. Không được cho dầu hay trầm hương lên bột vì đó là của lễ đền bù. 12Người phải mang bột đến thầy tế lễ. Thầy tế lễ sẽ bốc một nắm làm của lễ kỷ niệm và đốt bột đó trên bàn thờ cùng với của lễ thiêu dâng cho Chúa; đó là của lễ đền bù. 13Đó là cách thầy tế lễ chuộc tội người, để người thuộc về Chúa, Ngài sẽ tha tội cho người. Phần của lễ chuộc tội còn lại sẽ thuộc về thầy tế lễ, giống như của lễ chay."

Của lễ chuộc lỗi

14Chúa phán cùng Mô-se, 15"Nếu ai vô tình phạm tội sử dụng các vật thánh của Chúa, thì người đó phải mang một con chiên đực không tật nguyền bắt từ trong bầy ra để dùng làm của lễ chuộc lỗi. Giá trị bằng bạc của con chiên phải được xác định chính xác bằng cân của Nơi Thánh. Đó là của lễ chuộc lỗi. 16Người phải chuộc lỗi lầm đã phạm vào vật thánh, cộng thêm một phần năm trị giá của vật. Rồi giao tất cả cho thầy tế lễ. Thầy tế lễ sẽ dùng con chiên đực chuộc tội người, để người thuộc về Chúa. Chúa sẽ tha tội cho người.

17Nếu ai phạm tội và làm điều Chúa cấm, dù cho không biết đi nữa, người ấy vẫn xem như phạm tội. Người phải chịu trách nhiệm về tội mình. 18Người ấy phải mang đến cho thầy tế lễ một con chiên đực không tật nguyền bắt từ trong bầy theo đúng trị giá. Con vật sẽ được dùng làm của lễ chuộc lỗi. Dù vô tình phạm tội đi nữa, thì nhờ của lễ nầy thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho người. 19Người có lỗi vì đã làm quấy cho nên phải dâng của lễ chuộc lỗi cho Chúa."

6 1Chúa phán cùng Mô-se, 2"Nếu ai phạm tội cùng Chúa, hoặc nói dối với người láng giềng rằng đồ vật được người khác giao cho mình giữ

hộ đã bị lạc mất hay bị đánh cắp, hoặc
người ấy không ngay thẳng về món
đặt cọc[a], hoặc đã đánh cắp hay cưỡng
đoạt vật ấy, 3hoặc bắt được vật đã bị
người khác đánh mất rồi chối, hoặc
đã thề dối về điều ấy trước mặt Chúa,
hay phạm một tội nào khác, 4thì người
phạm một trong những chuyện ấy bị
xem như phạm tội. Người đó phải trả
lại vật đã ăn cắp hoặc cưỡng đoạt mà
lấy. Người phải trả lại vật người khác
nhờ giữ hộ. Người đó phải trả lại đồ vật
mình lượm được mà chối, 5hay nếu đã
thề dối để chiếm vật gì, thì người đó
phải trả lại nguyên trị giá đồ vật cộng
thêm một phần năm trị giá vật mình
đã lấy. Người phải giao số tiền đó cho
nguyên chủ trong ngày người mang
của lễ chuộc tội đến.

6Người phải mang của lễ chuộc tội
đến cho thầy tế lễ gồm một con chiên
đực không tật nguyền, bắt từ trong bầy
đúng theo trị giá. Con vật ấy sẽ dùng
làm của lễ đền bù dâng lên cho Chúa.

Của lễ toàn thiêu

7Rồi thầy tế lễ sẽ theo phương thức
chuộc tội người ấy, và Chúa sẽ tha lỗi
người đã phạm." 8Chúa lại phán cùng
Mô-se, 9"Hãy truyền lệnh nầy cho A-rôn
và các thầy tế lễ: Đây là những chỉ thị
về của lễ toàn thiêu: Của lễ thiêu phải
đặt trên bàn thờ trọn đêm cho đến sáng,
lửa trên bàn thờ phải cháy luôn suốt
thời gian đó. 10Thầy tế lễ phải mặc áo
dài bằng vải gai và áo lót cũng bằng vải
gai. Người sẽ hốt tro từ của lễ thiêu trên
bàn thờ rồi đổ cạnh bàn thờ. 11Sau đó
người phải thay các áo đó, mặc áo khác
vào để mang tro ra ngoài doanh trại
đổ ở một nơi sạch sẽ. 12Nhưng phải giữ
cho lửa cháy luôn trên bàn thờ không
được tắt. Mỗi sáng thầy tế lễ phải chụm
thêm củi trên bàn thờ, để của lễ toàn
thiêu lên trên rồi thiêu mỡ của của lễ
thân hữu. 13Phải giữ cho lửa cháy luôn,
không được tắt."

Của lễ chay

14"Đây là những chỉ thị về của lễ chay:
Thầy tế lễ phải mang của lễ nầy đến
cho Chúa trên bàn thờ. 15Người sẽ bốc
một nắm bột mịn có tẩm dầu và trầm
hương rồi xông của lễ chay trên bàn
thờ như là một của lễ kỷ niệm cho
Chúa. Mùi thơm của lễ sẽ làm vui lòng
Ngài.

16A-rôn và các thầy tế lễ có thể ăn
phần còn lại, nhưng không được dùng
với men và phải ăn ở một nơi thánh.
Của lễ ấy phải được ăn ở sân Lều Họp.
17Không được nấu với men. Ta đã cho
họ của lễ ấy, tức là phần của lễ thiêu
cấp cho họ; của lễ đó rất thánh giống
như của lễ chuộc lỗi và của lễ đền bù.
18Từ nay về sau, bất cứ các con cháu trai
nào của A-rôn đều có thể ăn phần của lễ
thiêu đã dâng cho Chúa. Tất cả những
thứ gì đụng đến các của lễ đó đều trở
nên thánh cả."

19Chúa phán cùng Mô-se, 20"Sau đây
là loại của lễ mà A-rôn và các thầy tế lễ
phải mang đến cho Chúa trong ngày
A-rôn được bổ nhiệm làm thầy tế lễ tối
cao: Hai lít bột mịn để làm của lễ chay
thường, một nửa dùng buổi sáng, nửa
kia dùng vào buổi chiều. 21Bột mịn phải
được trộn dầu và chiên trên chảo. Mang
bột đó đến sau khi đã trộn nhuyễn. Của
lễ chay phải được bẻ ra từng miếng
dâng lên, để có mùi thơm làm vừa lòng
Chúa.

22Một trong các thầy tế lễ, được chỉ
định kế vị A-rôn làm thầy tế lễ tối cao[b],
sẽ dâng của lễ chay. Qui tắc vĩnh viễn
là của lễ chay phải được thiêu đốt hoàn
toàn cho Chúa. 23Tất cả của lễ chay do
thầy tế lễ dâng lên phải được thiêu đốt
hoàn toàn, không được dùng để ăn."

Của lễ chuộc tội

24Chúa phán cùng Mô-se, 25"Hãy dặn
A-rôn và các thầy tế lễ như sau: Đây là
những chỉ thị về của lễ chuộc tội: Con
vật dùng trong của lễ chuộc tội phải

[a] **6:2 đặt cọc** Nguyên văn, "vật bảo chứng." Đây là một loại tiền cọc để làm bằng chứng cho một việc quan trọng sắp được thực hiện.

[b] **6:22 thầy tế lễ tối cao** Hay "thầy tế lễ được xức dầu." Một loại dầu đặc biệt được đổ lên đầu thầy tế lễ để chứng tỏ Thượng Đế đã chọn người ấy để phục vụ.

được giết trước mặt Chúa tại nơi mà
con vật toàn thiêu bị giết; của lễ đó rất
thánh. 26Thầy tế lễ dâng của lễ chuộc
tội phải ăn nó ở một nơi thánh, như
trong sân của Lều Họp chẳng hạn. 27Bất
cứ những gì chạm đến thịt của lễ chuộc
tội phải được xem như hóa thánh, và
nếu huyết của lễ đó vấy trên quần áo
nào thì phải đem giặt ở một nơi thánh.
28Nồi đất dùng nấu thịt đó phải đập
bể, còn nếu nấu nồi đồng thì phải chùi
rửa thật sạch bằng nước.
29Bất cứ người nam nào thuộc gia
đình thầy tế lễ đều có thể ăn của lễ nầy;
đó là của lễ chí thánh. 30Nhưng nếu
huyết của lễ chuộc tội được mang vào
bên trong Lều Họp và dùng để chuộc tội
Nơi Chí Thánh, thì của lễ chuộc tội ấy
phải được thiêu bằng lửa. Không được
dùng để ăn."

Của lễ đền bù

7 1"Đây là những huấn thị về của lễ
đền bù, một loại của lễ rất thánh:
2Con vật dùng trong của lễ đền bù phải
được giết nơi con vật của lễ toàn thiêu
bị giết. Thầy tế lễ sẽ rưới huyết của lễ
đó xung quanh bàn thờ.
3Người phải dâng tất cả mỡ trong
của lễ đền bù, cái đuôi nguyên, mỡ bao
bộ lòng, 4hai trái cật cùng với mỡ trên
trái cật gần bắp thịt dưới lưng, phần
tốt nhất của lá gan được lấy ra cùng với
trái cật. 5Thầy tế lễ phải thiêu các món
đó trên bàn thờ, để làm của lễ thiêu
dâng lên cho Chúa. Đó là của lễ đền bù.
6Bất cứ người nam nào thuộc gia
đình thầy tế lễ đều có thể ăn của lễ đó.
Vì là của lễ rất thánh nên phải ăn ở một
nơi thánh. 7Của lễ đền bù tương tự như
của lễ làm sạch tội, cho nên huấn thị
cho cả hai loại của lễ đều giống nhau.
Thầy tế lễ, đứng dâng của lễ để chuộc
tội, có thể ăn thịt thuộc về các của lễ
đó. 8Thầy tế lễ, đứng dâng của lễ thiêu,
cũng có thể lấy da[a] từ của lễ đó. 9Tất cả
của lễ chay, được nướng trong lò, chiên
trên chảo hay nướng trong dĩa, đều
thuộc về thầy tế lễ đứng dâng của lễ.
10Mọi của lễ chay, dù dâng khô hay trộn
dầu, đều thuộc về thầy tế lễ và các thầy
tế lễ sẽ chia nhau đồng đều."

Của lễ thân hữu

11"Sau đây là huấn thị về của lễ thân
hữu mà người ta có thể dâng lên cho
Chúa: 12Nếu người nào mang của lễ
thân hữu đến để tỏ lòng cảm tạ thì
phải mang các ổ bánh không pha men
có tẩm dầu, bánh kẹp không men đổ
dầu lên và các ổ bánh làm bằng bột mịn
trộn dầu. 13Người đó cũng phải dâng
các ổ bánh có pha men, cùng với của
lễ thân hữu mà người dâng lên, để tỏ
lòng cảm tạ. 14Mỗi loại của lễ sẽ thuộc
về Chúa, sau đó được cấp cho thầy tế lễ
nào rưới huyết của con vật dùng trong
của lễ thân hữu. 15Khi của lễ thân hữu
dâng lên để cảm tạ Chúa, thì thịt con
vật đem dâng phải được ăn trong ngày
đem dâng, không được để qua sáng
hôm sau.
16Khi dâng của lễ thân hữu cho
Thượng Đế, nếu người dâng chỉ do tự
nguyện hay do một sự khấn hứa đặc
biệt nào đó với Ngài, thì của lễ ấy nên
ăn nội trong ngày. Phần còn dư có thể
ăn ngày hôm sau. 17Nếu thịt con vật lễ
ấy còn dư lại đến ngày thứ ba, thì phải
thiêu đốt hết. 18Ai ăn thịt của lễ thân
hữu, còn lại đến ngày thứ ba, thì người
đó không được kể là đã dâng, và của lễ
của họ sẽ không được nhậm. Vì của lễ
ấy không còn tinh sạch nữa, ai ăn thịt
ấy xem như mắc tội.
19Không ai được ăn thịt đã đụng vào
những gì không sạch; phải thiêu thịt
đó trong lửa. Ai tinh sạch có thể ăn các
thứ thịt khác. 20Nếu ai không tinh sạch
mà ăn thịt của lễ thân hữu đã dâng cho
Chúa sẽ bị loại khỏi[b] dân chúng.
21Nếu ai đụng đến vật không sạch,
tức những gì dơ bẩn từ người, thú vật
hay các vật ghê tởm khác, thì người đó
bị ô dơ. Nếu người đó lại ăn thịt của lễ
thân hữu đã dâng cho Chúa, sẽ bị loại
khỏi dân chúng."

[a] ***7:8 da*** Đây là loại da dùng để thuộc.

[b] ***7:20 bị loại khỏi*** Còn có nghĩa "trục xuất, trừ khử, xử tử …"

22Chúa phán cùng Mô-se, 23"Hãy dặn
dân Ít-ra-en như sau: Các ngươi không
được ăn mỡ của gia súc, chiên hay dê.
24Nếu con vật bị chết hay bị thú dữ xé
thì có thể dùng mỡ nó cho các việc khác
nhưng các ngươi không được ăn mỡ đó.
25Ai ăn mỡ của con vật, đã được dâng
làm của lễ thiêu cho Chúa, sẽ bị loại
khỏi dân chúng.
26Dù bất cứ ở đâu, các ngươi cũng
không được ăn huyết của chim chóc
hay thú vật. 27Ai ăn huyết sẽ bị loại khỏi
dân chúng."

Phần của các thầy tế lễ

28Chúa phán cùng Mô-se, 29"Hãy dặn
dân Ít-ra-en như sau: Nếu ai mang của
lễ thân hữu đến cho Chúa thì phải dành
một phần đó dâng làm lễ vật. 30Người
đó phải đích thân cầm phần lễ vật trong
tay để làm của lễ thiêu cho Chúa. Mỡ và
ức của con vật thì mang đến cho thầy
tế lễ để dâng lên cho Chúa. 31Rồi thầy
tế lễ sẽ thiêu mỡ trên bàn thờ, nhưng
ức của con vật thì thuộc về A-rôn và các
thầy tế lễ. 32Người cũng phải lấy cái đùi
phải, từ trong của lễ thân hữu để biếu
thầy tế lễ; 33phần ấy sẽ thuộc về thầy tế
lễ nào đứng dâng huyết và mỡ trong
của lễ thân hữu. 34Ta đã lấy cái ức và
cái đùi từ trong của lễ thân hữu nơi dân
Ít-ra-en để cấp cho A-rôn và các thầy tế
lễ. Đó là phần của họ mãi mãi nhận từ
dân Ít-ra-en.
35Sau đây là phần thuộc về A-rôn
và các con trai người, lấy từ các của
lễ thiêu dâng lên cho Chúa. Họ nhận
được phần ấy vào ngày các của lễ nầy
được dâng lên cho Chúa trong khi hành
chức tế lễ. 36Vào ngày Chúa bổ nhiệm
các thầy tế lễ, Ngài truyền cho dân
Ít-ra-en cấp phần nầy cho họ, là phần
họ sẽ nhận lãnh từ nay về sau.
37Đó là những huấn thị về của lễ toàn
thiêu, của lễ chay, của lễ làm sạch tội,
của lễ đền bù, của lễ bổ nhiệm chức
tế lễ và của lễ thân hữu. 38Chúa ban
những huấn thị đó cho Mô-se trên núi
Si-nai, trong ngày Chúa truyền cho
dân Ít-ra-en mang của lễ đến cho Ngài
trong sa mạc Si-nai."

Lễ bổ nhiệm A-rôn và các con trai ông

8 1Chúa phán cùng Mô-se, 2"Hãy
mang A-rôn, các con trai người,
dầu ô-liu đặc biệt dùng trong việc bổ
nhiệm người và đồ vật cho Chúa, con
bò đực dùng trong của lễ chuộc tội, hai
con chiên đực, một giỏ bánh mì không
men. 3Rồi tập họp dân chúng lại nơi
cửa Lều Họp."
4Mô-se làm đúng theo như lời Chúa
căn dặn và tập họp dân chúng tại cửa
Lều Họp. 5Sau đó Mô-se nói với dân
chúng như sau: Đây là điều Chúa phán
dặn phải làm.
6Mô-se đưa A-rôn và các con trai
người ra rồi lấy nước tắm họ. 7Ông mặc
áo dài trong vào cho A-rôn rồi cột đai
lưng bằng vải kết tinh xảo. Rồi Mô-se
mặc áo dài bên ngoài cho người và
tròng áo ngắn thánh vào. Ông cẩn thận
buộc đai dệt hông để áo ngắn thánh
ôm sát vào người A-rôn. 8Xong Mô-se
buộc bảng che ngực lên A-rôn và đặt
U-rim và Thu-mim lên bảng che ngực.
9Ông cũng đội khăn lên đầu A-rôn. Ông
gắn dải băng bằng vàng, tức mão triều
thánh, lên phía trước khăn vành y như
Chúa căn dặn mình.
10Sau đó Mô-se xức dầu đặc biệt lên
Trại Thánh cùng các vật trong đó để
biệt riêng mọi thứ ra thánh cho Chúa.
11Ông cũng rưới dầu lên bàn thờ bảy lần,
rưới bàn thờ cùng các dụng cụ dùng
cho bàn thờ, chậu rửa lớn cùng đế của
chậu. Đó là cách ông thánh hoá mọi
thứ cho Chúa. 12Ông cũng đổ dầu đặc
biệt lên đầu A-rôn để thánh hoá người
cho Chúa. 13Rồi Mô-se đưa các con trai
A-rôn ra. Ông mặc áo dài trong cho họ,
cột đai lưng vải, băng quấn đầu theo
như Chúa đã dặn bảo.
14Sau đó Mô-se mang con bò đực làm
của lễ chuộc tội ra. A-rôn và các con trai
người đặt tay trên đầu nó. 15Mô-se giết
con bò, lấy huyết và nhúng ngón tay
trong huyết và bôi trên các góc của bàn
thờ để biến bàn thờ ra tinh sạch. Sau đó
ông đổ phần huyết còn lại nơi chân bàn
thờ. Đó là cách ông thánh hóa bàn thờ
để dâng sinh tế và khiến bàn thờ tinh
sạch. 16Mô-se lấy tất cả các mỡ chài của

con bò, phần tốt nhất của lá gan, hai trái cật và mỡ trên trái cật đem thiêu trên bàn thờ. 17Còn da, thịt và ruột nó thì ông đem thiêu ở một nơi ngoài doanh trại y theo như lời Chúa căn dặn.

18Kế đó Mô-se mang con chiên đực làm của lễ thiêu ra, rồi A-rôn và các con trai người đặt tay trên đầu nó. 19Mô-se giết và rảy huyết nó xung quanh bàn thờ. 20Ông sả thịt con chiên đực ra từng miếng; xong, thiêu cái đầu, các miếng thịt và mỡ. 21Ông rửa bộ lòng và giò trong nước rồi thiêu toàn thể con chiên trên bàn thờ để làm của lễ thiêu lên cho Chúa; mùi thơm của lễ làm vừa lòng Ngài. Mô-se làm mọi điều y theo lời Chúa dặn bảo.

22Sau đó Mô-se mang con chiên đực thứ nhì ra, tức con vật dùng trong việc bổ nhiệm chức tế lễ cho A-rôn và các con trai người. A-rôn cùng các con trai người đặt tay trên đầu nó. 23Rồi Mô-se giết con chiên và lấy huyết nó bôi lên vành tai phải của A-rôn, trên ngón cái tay phải và ngón cái chân phải của A-rôn. 24Xong Mô-se dẫn các con trai A-rôn đến gần bàn thờ. Ông lấy huyết xức lên cuối vành tai phải, lên ngón cái tay phải và ngón cái chân phải của họ. Sau đó ông tạt huyết xung quanh bàn thờ. 25Ông lấy mỡ, cái đuôi nguyên, tất cả mỡ chài của bộ lòng, phần tốt nhất của lá gan, hai trái cật cùng với mỡ của trái cật và cái đùi phải. 26Mô-se lấy một ổ bánh không men, một ổ bánh không men có tẩm dầu, và một cái bánh kẹp không men từ giỏ bánh không men để trước mặt Chúa mỗi ngày. Ông đặt các bánh đó lên trên lớp mỡ và cái đùi phải của con chiên đực. 27Ông đặt tất cả các thứ đó trong tay A-rôn và các con trai người, để họ dâng lên làm của lễ đưa lên đưa xuống trước mặt Chúa. 28Rồi Mô-se lấy các thứ đó khỏi tay họ, đem xông trên bàn thờ bên trên của lễ thiêu. Đó là của lễ bổ nhiệm chức tế lễ cho A-rôn và các con trai người, tức của lễ thiêu dâng lên cho Chúa, có mùi thơm làm hài lòng Ngài. 29Mô-se cũng lấy cái ức con chiên dâng lên làm của lễ đưa lên đưa xuống trước mặt Chúa. Đó là phần của Mô-se trong con chiên đực, dùng trong dịp bổ nhiệm các thầy tế lễ y theo như Chúa dặn bảo.

30Sau đó Mô-se lấy dầu đặc biệt và huyết trên bàn thờ rưới trên A-rôn, áo quần ông, rưới trên các con trai A-rôn và quần áo họ để biệt họ cùng quần áo họ ra thánh cho Chúa.

31Rồi Mô-se bảo A-rôn cùng các con trai người rằng, "Ta ban cho các ngươi mệnh lệnh nầy: A-rôn và các con trai người được phép ăn những thứ nầy. Vậy hãy lấy thịt và giỏ bánh từ của lễ bổ nhiệm chức tế lễ. Luộc thịt nơi cửa Lều Họp và ăn tại đó cùng với bánh. 32Thịt và bánh còn dư lại thì đốt bỏ. 33Lễ bổ nhiệm kéo dài bảy ngày; trong suốt thời gian đó các ngươi không được đi ra khỏi cửa Lều Họp. Cứ ở trong Lều Họp cho đến khi lễ bổ nhiệm kết thúc. 34Chúa đã truyền những điều chúng ta làm hôm nay để chuộc tội các ngươi. 35Trong vòng bảy ngày bảy đêm các ngươi phải túc trực nơi cửa Lều Họp. Nếu vi phạm mệnh lệnh Chúa, các ngươi sẽ chết. Chính Chúa đã truyền cho ta các mệnh lệnh nầy."

36Vậy A-rôn và các con trai người làm y theo mọi điều Chúa truyền dặn Mô-se.

A-rôn và các con trai dâng của lễ

9 1Tám ngày sau khi bổ nhiệm, Mô-se gọi A-rôn và các con trai ông cùng các trưởng lão của dân Ít-ra-en lại. 2Ông bảo A-rôn, "Hãy bắt một con bò đực tơ và một con chiên đực không tật nguyền dâng lên cho Chúa. Con bò tơ thì làm của lễ chuộc tội, còn con chiên đực thì làm của lễ thiêu. 3Hãy bảo dân Ít-ra-en, 'Hãy bắt một con dê đực làm của lễ chuộc tội và một con chiên đực một tuổi không tật nguyền làm của lễ thiêu. 4Cũng hãy bắt một con bò đực và một con chiên đực làm của lễ thân hữu, cùng với của lễ chay có trộn dầu. Dâng tất cả lên cho Chúa, vì hôm nay Ngài sẽ hiện ra cùng các ngươi.'"

5Vậy toàn thể dân chúng tập họp trước cửa Lều Họp, mang theo tất cả các thứ như Mô-se dặn biểu. Họ đứng trước mặt Chúa. 6Mô-se nói cùng họ,

"Các ngươi phải làm theo điều Chúa
phán dặn để các ngươi thấy vinh quang
Ngài."
7Rồi Mô-se bảo A-rôn, "Anh hãy bước
đến bàn thờ, dâng của lễ chuộc tội
cùng của lễ toàn thiêu, để chuộc tội cho
anh và tội của cả dân chúng. Hãy dâng
của lễ cho dân chúng và thi hành các
nghi thức chuộc tội cho họ như Ngài
đã dặn."
8Vậy A-rôn tiến đến trước bàn thờ.
Ông giết con bò đực tơ làm của lễ
chuộc tội cho mình. 9Rồi các con trai
ông mang huyết đến. Ông nhúng ngón
tay trong huyết và bôi lên góc bàn thờ.
Phần huyết còn lại, ông đổ nơi chân
bàn thờ. 10A-rôn lấy mỡ, hai trái cật,
phần tốt nhất của lá gan lấy từ của lễ
chuộc tội, đem thiêu trên bàn thờ theo
như cách thức Chúa dặn bảo Mô-se.
11Còn thịt và da thì ông đốt bên ngoài
doanh trại.
12Rồi A-rôn giết con vật dùng làm
của lễ toàn thiêu. Các con trai người
mang huyết đến, rồi A-rôn tạt huyết
xung quanh bàn thờ. 13Họ trao cho
ông các miếng thịt và đầu để làm của
lễ thiêu. A-rôn đốt các thứ đó trên bàn
thờ. 14Ông cũng rửa bộ lòng và chân giò
trong của lễ thiêu, rồi đem đốt chúng
trên của lễ thiêu nơi bàn thờ.
15Xong, A-rôn mang của lễ chuộc tội
cho dân đến. Ông bắt con dê làm của
lễ chuộc tội cho dân, giết nó và dâng
lên làm của lễ chuộc tội giống như đã
làm trong của lễ chuộc tội đầu tiên.
16Sau đó A-rôn mang của lễ toàn thiêu
và dâng lên theo như cách thức Chúa
dặn biểu. 17Ông cũng mang của lễ chay
đến bàn thờ. Ông bốc một nắm bột đem
đốt trên bàn thờ, phụ thêm vào của lễ
thiêu buổi sáng.
18A-rôn giết con bò đực và con chiên
đực làm của lễ thân hữu cho dân chúng.
Các con trai ông mang huyết lại để ông
tạt xung quanh bàn thờ. 19Các con trai
A-rôn cũng mang mỡ của con bò đực và
con chiên đực cùng với mỡ chài bao bộ
lòng, các trái cật, phần tốt nhất của lá
gan đến cho A-rôn. 20Họ đặt các thứ lên
ức của con bò đực và con chiên. Xong,
A-rôn thiêu các phần có mỡ trên bàn
thờ. 21Ông dâng lên cái ức và đùi bên
phải của con vật trước mặt Chúa, tức là
phần của lễ thuộc về các thầy tế lễ theo
như Mô-se dặn biểu.
22Sau đó A-rôn giơ tay lên hướng về
dân chúng và chúc phước cho họ. Sau
khi đã dâng xong của lễ chuộc tội, của
lễ thiêu, của lễ thân hữu, ông bước
xuống khỏi bàn thờ.
23Mô-se và A-rôn đi vào Lều Họp;
rồi bước ra chúc phước cho dân chúng.
Sự vinh quang của Chúa bao phủ dân
chúng. 24Lửa từ Chúa loè ra thiêu đốt
của lễ thiêu và mỡ đặt trên bàn thờ.
Thấy vậy, dân chúng mừng rỡ la lên và
sấp mặt xuống đất bái lạy.

Na-đáp và A-bi-hu bị thiêu sống

10 1Na-đáp và A-bi-hu, hai con trai
A-rôn, lấy lư hương, bỏ lửa vào,
thêm trầm hương vô lư hương, nhưng
hai người không dùng loại lửa đặc biệt
mà Mô-se đã dặn phải dùng trước mặt
Chúa. 2Một ngọn lửa từ Chúa loè ra đốt
tiêu Na-đáp và A-bi-hu. Cả hai chết tức
khắc trước mặt Chúa.
3Mô-se bảo A-rôn rằng, "Đây là điều
Chúa phán khi Ngài dặn, 'Ta phải được
tôn thánh qua mọi người đến gần ta;
trước mặt dân chúng mọi người phải
kính trọng ta.'" A-rôn hoàn toàn im
lặng về cái chết của hai con trai mình.
4Chú của A-rôn là U-xi-ên có hai
con trai tên Mi-sa-ên và Ên-xa-phan.
Mô-se bảo hai người đó, "Hãy đến đây
khiêng xác hai người bà con các anh.
Mang xác họ ra ngoài doanh trại, xa
khỏi Nơi Thánh."
5Mi-sa-ên và Ên-xa-phan vâng
lệnh Mô-se khiêng xác của Na-đáp và
A-bi-hu, vẫn đang mặc đồng phục đặc
biệt của thầy tế lễ, ra ngoài doanh trại.
6Rồi Mô-se bảo A-rôn và hai con trai
còn lại của ông là Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma
rằng, "Chớ có bày tỏ sự buồn rầu bằng
cách xé quần áo hay để đầu tóc bù xù[a].
Nếu không anh và hai cháu sẽ chết

[a] ***10:6 xé quần áo . . . bù xù*** Xé quần áo và để tóc bù xù chứng tỏ người ấy đang than vãn về một người đã chết.

và Chúa sẽ nổi giận cùng dân chúng. Nhưng toàn dân Ít-ra-en, và thân nhân gia đình anh nên kêu khóc về việc Chúa thiêu đốt Na-đáp và A-bi-hu. 7Anh và hai cháu cũng không được rời Lều Họp. Nếu ra khỏi cửa Lều Họp thì sẽ chết vì Chúa đã bổ nhiệm anh và hai cháu vào chức vụ phục vụ Ngài." Vậy A-rôn, Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma liền vâng theo lời Mô-se căn dặn.

8Sau đó Chúa phán cùng A-rôn, 9"Ngươi và các con trai ngươi không được uống rượu hay bia khi đi vào Lều Họp. Nếu không các ngươi sẽ chết. Luật nầy sẽ áp dụng vĩnh viễn từ nay về sau. 10Các ngươi phải phân biệt các vật thánh với các vật không thánh; vật sạch và vật chẳng sạch. 11Ngươi phải dạy dân chúng biết tất cả các luật lệ mà Chúa đã ban qua Mô-se."

12Mô-se bảo A-rôn và hai con trai còn lại của người là Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma rằng, "Hãy ăn của lễ chay còn lại từ các của lễ dâng lên cho Chúa, nhưng đừng cho men vào. Phải ăn gần bàn thờ vì đó là thức ăn rất thánh. 13Phải ăn ở một nơi thánh, vì phần nầy, lấy trong các của lễ thiêu dâng lên cho Chúa, là thuộc về anh và các cháu. Chúa đã truyền cho tôi như vậy.

14Ngoài ra, anh và các cháu, cả trai và gái, cũng có thể ăn cái ức và cái đùi, lấy trong của lễ thân hữu dâng lên cho Chúa. Phải ăn ở một nơi tinh sạch. Đó là phần của anh và các cháu, lấy từ của lễ thân hữu do dân Ít-ra-en dâng hiến. 15Dân chúng phải mang mỡ của các con vật dùng trong của lễ thiêu, cùng với cái đùi và ức dùng trong của lễ thân hữu, dâng cho Chúa. Đó là các phần thường xuyên thuộc về anh và các cháu theo như Chúa đã truyền."

16Mô-se tìm con dê đực dùng làm của lễ chuộc tội, nhưng nó đã bị thiêu rồi, nên ông nổi giận với Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma, hai con trai còn lại của A-rôn. Ông hỏi, 17"Tại sao các cháu không ăn con dê đó trong nơi thánh? Vì đó là món rất thánh, Chúa đã ban nó cho các cháu để gánh lấy lỗi lầm và chuộc tội dân chúng. 18Các cháu cũng không mang huyết dê vào trong Nơi Thánh. Đáng lẽ các cháu phải ăn con dê đó trong Nơi Thánh như ta đã dặn!"

19Nhưng A-rôn trả lời, "Hôm nay họ mang của lễ chuộc tội và của lễ thiêu dâng lên cho Chúa, nhưng tôi vẫn gặp những chuyện khổ tâm nầy! Nếu hôm nay tôi ăn của lễ chuộc tội thì liệu em nghĩ Chúa có vui lòng hơn không?"

20Khi Mô-se nghe thế thì cho là có lý.

Luật lệ về những thú vật ăn được

11 1Chúa phán cùng Mô-se và A-rôn rằng, 2"Hãy bảo dân Ít-ra-en: Các loài vật sống trên đất mà các ngươi được phép ăn như sau: 3Các ngươi được ăn những loài vật nào có móng chẻ ra và nhai lại.

4Một số con vật chỉ nhai lại hoặc chỉ có móng chẻ mà thôi, thì các ngươi không được ăn. Con lạc đà tuy nhai lại nhưng không có móng chẻ thì xem như không sạch cho các ngươi. 5Con rái đồng nhai lại, nhưng không có móng chẻ, xem như không sạch. 6Con thỏ nhai lại, nhưng không có móng chẻ, xem như không sạch. 7Con heo tuy có móng chẻ, nhưng không nhai lại, xem như không sạch. 8Các ngươi không nên ăn thịt các con vật đó, cũng không được đụng đến xác chết của chúng, vì đó là các loài vật không sạch.

9Trong các loài sống dưới biển hay sông ngòi, con nào có vây và có vảy thì các ngươi được phép ăn. 10Nhưng loài nào sống trong biển hay sông ngòi mà không có vây, không có vảy, kể cả những loài sinh sôi nẩy nở trong nước hay các sinh vật sống trong đó, thì các ngươi phải ghê tởm. 11Các ngươi không nên ăn thịt các loại vừa kể cũng không được đụng đến xác chết của chúng vì đó là các loài vật ghê tởm. 12Các ngươi phải ghê tởm những loài sống trong nước mà không có vây hay vảy.

13Ngoài ra, sau đây là những loài chim các ngươi phải ghê tởm. Vì là loài ghê tởm nên các ngươi không được phép ăn. Các ngươi không được ăn con chim ưng, chim kên kên, chim kên kên đen, 14con diều và các loại ó, 15các loại

quạ, 16chim cú có sừng, cú ré, chim hải
âu, các loại diều hâu, 17chim cú con, vịt
bắt cá, chim cú lớn, 18gà nước, chim
chàng bè, chim kên kên ăn xác thú chết
19con cò, các loại hạc, chim rẽ quạt và
con dơi.

20Các ngươi không được ăn các loài
côn trùng có cánh bò bốn chân; đó là
các loài ghê tởm. 21Nhưng các ngươi có
thể ăn một số côn trùng có cánh và bò
bốn chân. Các ngươi cũng có thể ăn các
loài có giò nối khớp phía trên chân để
nhảy. 22Sau đây là những thứ côn trùng,
các ngươi có thể ăn: các loại châu chấu,
châu chấu có cánh, dế và cào cào.

23Nhưng các loài côn trùng khác có
cánh và bò bốn chân thì các ngươi phải
ghê tởm. 24Những loại côn trùng đó sẽ
khiến các ngươi bị ô dơ. Ai đụng đến
xác chết của một trong các loại côn
trùng ấy sẽ bị ô dơ cho đến chiều tối.
25Ai lượm xác của một trong các loại
côn trùng vừa nói, phải giặt quần áo
mình và bị ô dơ cho đến chiều tối.

26Một vài loài thú có móng chẻ,
nhưng không chẻ ra hoàn toàn; các loài
khác không nhai lại thức ăn. Những
loài đó xem như không sạch, ai đụng
đến xác chết của chúng sẽ bị ô dơ.
27Trong tất cả các loài thú đi bốn chân,
con nào đi trên bàn chân thì xem như
không sạch cho các ngươi. Ai đụng đến
xác chết của chúng sẽ bị ô dơ cho đến
chiều tối. 28Ai lượm xác các con vật đó,
phải giặt quần áo mình và bị ô dơ cho
đến chiều tối; những loài vật đó xem
như không sạch.

29Các động vật bò trên đất sau đây
xem như không sạch: chuột chù, chuột
cống, tất cả các loài kỳ nhông lớn, 30thằn
lằn, cá sấu, các loài bò sát sống trên cát
và con kỳ đà đổi màu. 31Các động vật bò
sát trên đây xem như không sạch; ai
đụng đến xác chết chúng phải bị ô dơ
cho đến chiều tối.

32Nếu một động vật không sạch chết
và rơi trên đồ vật nào thì món đó xem
như ô dơ, kể cả các đồ bằng gỗ, vải, da,
vải sô, bất kỳ dùng vào việc gì. Hễ vật gì
bị động vật đó rơi nhằm, phải được giặt
rửa cho sạch và bị ô dơ cho đến chiều
tối; sau đó thì xem như tinh sạch trở
lại. 33Nếu động vật không sạch bị chết
và rơi vào chén bát bằng đất, thì những
gì trong chén đó sẽ bị xem như ô dơ, các
ngươi phải đập bể chén bát đó. 34Nếu
nước trong chén bị ô dơ ấy đụng đến
thức ăn nào thì món đó xem như bị ô
dơ. Nước đựng trong dĩa đó sẽ bị ô dơ.
35Nếu động vật không sạch bị chết và
rơi trên vật gì, thì vật đó xem như bị ô
dơ. Nếu vật đó là lò đất hay chảo nướng
bằng đất thì phải đập bể. Tất cả những
thứ đó xem như ô dơ; các ngươi phải
xem chúng như không sạch.

36Suối hay nước giếng đọng sẽ vẫn
xem như sạch, nhưng ai đụng đến
xác chết con vật không sạch sẽ bị ô dơ.
37Nếu xác chết con vật không sạch rơi
trên hột giống sắp gieo, thì hột giống
đó vẫn xem như sạch. 38Nhưng nếu các
ngươi ngâm hột giống trong nước mà
bị một động vật không sạch chết rơi
vào, thì hột giống đó bị ô dơ.

39Ngoài ra, nếu một động vật, mà các
ngươi dùng làm thức ăn bị chết, thì ai
đụng đến xác nó sẽ bị ô dơ đến chiều tối.
40Ai ăn thịt của con vật chết nầy, phải
giặt áo quần và bị ô dơ cho đến chiều
tối. Ai lượm xác con vật chết đó, phải
giặt áo quần và bị ô dơ cho đến chiều tối.

41Bất cứ loài động vật nào bò trên đất,
đều bị xem như ghê tởm, không nên
ăn. 42Các ngươi không nên ăn các động
vật bò trên mặt đất, tức những loài bò
bằng bụng, loài đi bốn chân, hay loài
có nhiều chân. Đó là những loài đáng
ghê tởm. 43Các ngươi không nên làm
cho mình bị ô dơ vì những loài đó. 44Ta
là Chúa và Thượng Đế của các ngươi.
Các ngươi phải giữ mình cho thánh vì
ta là thánh. Đừng làm cho mình bị ô dơ
vì những loài bò sát trên đất ấy. 45Ta là
Chúa đã đem các ngươi ra khỏi Ai-cập
để làm Thượng Đế các ngươi; các ngươi
phải thánh vì ta là thánh.

46Trên đây là những huấn thị về các
loài gia súc, loài chim và các động vật
khác trên đất, những động vật dưới
biển cùng các loài bò trên mặt đất.
47Những huấn thị nầy giúp con người
phân biệt loài vật sạch và loài không

sạch để biết loài nào ăn được và loài không ăn được."

Luật lệ về các sản phụ

12 [1]Chúa phán cùng Mô-se, [2]"Hãy bảo dân Ít-ra-en như sau:

Khi người đàn bà sinh con trai thì sẽ bị ô dơ trong bảy ngày giống như thời gian ô dơ trong khi có kinh nguyệt. [3]Đến ngày thứ tám phải làm phép cắt dương bì cho đứa bé. [4]Sau ba mươi ba ngày thì người mẹ mới được xem như sạch huyết. Người không được đụng đến vật gì thánh, hay vào Trại Thánh cho đến khi thời gian tẩy sạch[a] đã kết thúc. [5]Nếu sinh con gái thì sẽ bị ô dơ trong hai tuần như trong thời kỳ kinh nguyệt. Thời gian sạch huyết là sáu mươi sáu ngày.

[6]Sau khi sinh con trai hay con gái và thời kỳ tẩy sạch đã xong, sản phụ phải mang các của lễ đến Lều Họp. Người phải trao cho thầy tế lễ ở cửa Lều Họp một con chiên con một tuổi để làm của lễ thiêu và một con cu đất hay con bồ câu con để làm của lễ tẩy sạch. [7]Thầy tế lễ sẽ dâng các con vật đó trước mặt Chúa để làm cho người ấy tinh sạch; như thế người sẽ được xem như sạch. Trên đây là những huấn thị về việc sản phụ sinh con trai hay con gái. [8]Nếu người không mua nổi con chiên con thì phải mang hai con cu đất hoặc hai con bồ câu con, một con làm của lễ thiêu, con kia làm của lễ tẩy sạch. Đó là cách thầy tế lễ làm để tẩy sạch cho người và người sẽ được sạch."

Luật về các bệnh ngoài da

13 [1]Chúa phán cùng Mô-se và A-rôn rằng, [2]"Khi ai bị da sưng phồng lên, bị ghẻ hay có vết trắng, nếu vết lở giống như bệnh ngoài da nguy hại thì phải mang người đó đến A-rôn là thầy tế lễ, hay đến một trong các con trai A-rôn đang giữ chức tế lễ. [3]Thầy tế lễ phải khám vết lở trên da người đó. Nếu lông chỗ vết lở đã hoá trắng và vết lở lõm sâu hơn mặt da thì đó là bệnh ngoài da nguy hại. Sau khi khám xong, thầy tế lễ phải tuyên bố rằng người đó bị ô dơ.

[4]Nếu vết trắng trên da không lõm sâu hơn mặt da và nếu lông trên vết không hóa trắng thì thầy tế lễ phải giữ riêng người ấy trong bảy ngày. [5]Đến ngày thứ bảy thầy tế lễ sẽ khám lần nữa. Nếu thấy vết lở không thay đổi hoặc không lan ra trên da thì thầy tế lễ phải giữ riêng người thêm bảy ngày nữa. [6]Đến ngày thứ bảy, thầy tế lễ sẽ khám trở lại. Nếu vết lở đã phai màu hoặc không lan ra trên da thì thầy tế lễ phải tuyên bố người đó tinh sạch; vết lở chỉ là vết ghẻ ngứa thường. Người phải giặt áo quần mình rồi sẽ được tinh sạch trở lại.

[7]Nhưng nếu vết ghẻ ngứa lại lan ra sau khi thầy tế lễ tuyên bố người tinh sạch, thì người phải trở lại với thầy tế lễ lần nữa. [8]Thầy tế lễ phải khám lại. Nếu vết ghẻ đã lan ra trên da thì thầy tế lễ phải tuyên bố người đó bị ô dơ; đó là bệnh ngoài da nguy hại.

[9]Nếu ai mắc bệnh ngoài da nguy hại thì phải đem người đó đến thầy tế lễ, [10]thầy tế lễ sẽ khám. Nếu thấy có vết sưng trên da và nếu lông đã hóa trắng và da bị lòi thịt nơi chỗ sưng, [11]thì đó là bệnh ngoài da nguy hại. Người đã mắc bệnh nầy lâu rồi. Thầy tế lễ phải tuyên bố người bị ô dơ. Không cần giữ riêng người đó làm gì vì ai cũng biết người không tinh sạch.

[12]Nhưng nếu bệnh ngoài da đã lan khắp thân thể người và phủ từ đỉnh đầu tới bàn chân theo chỗ thầy tế lễ thấy được, thì thầy tế lễ phải khám toàn thân thể người đó. [13]Nếu thầy tế lễ nhận thấy bệnh đã phủ kín khiến da người trở nên trắng hết thì thầy tế lễ phải tuyên bố người là tinh sạch. [14]Tuy nhiên nếu người có vết lở loét thì người xem như ô dơ. [15]Khi thầy tế lễ thấy vết lở loét thì phải tuyên bố người đó ô dơ. Vết lở loét không tinh sạch; đó là bệnh ngoài da nguy hại.

[16]Nếu vết lở loét trở thành trắng lại thì người phải đến gặp thầy tế lễ. [17]Thầy

[a] **12:4 thời gian tẩy sạch** Nghĩa là được xem là thanh sạch cho Chúa.

tế lễ phải khám người đó, nếu thấy vết
lở loét đã hoá trắng thì thầy tế lễ phải
tuyên bố người có vết lở là tinh sạch.
Người được xem như sạch.
18Nếu ai có mụn nhọt trên da đã
được lành 19mà chỗ nhọt có vết sưng
trắng hay vết đỏ hồng thì phải để thầy
tế lễ khám nghiệm chỗ vết đó. 20Thầy
tế lễ sẽ khám nghiệm. Nếu vết lõm sâu
hơn da và lông chỗ đó đã hoá trắng, thì
thầy tế lễ phải tuyên bố người đó ô dơ.
Vết đó là bệnh ngoài da nguy hại đã bộc
phát ra từ chỗ mụn nhọt. 21Nhưng nếu
khi khám thầy tế lễ không thấy lông
trắng nơi vết đó, và vết cũng không
lõm sâu hơn mặt da mà đã phai màu,
thì thầy tế lễ phải giữ người ấy riêng ra
trong bảy ngày. 22Nếu vết đã lan ra trên
da thì thầy tế lễ phải tuyên bố người bị
ô dơ; đó là bệnh sẽ ăn lan. 23Nhưng nếu
vết trắng không lan ra hay đổi màu thì
đó chỉ là vết sẹo của mụn nhọt cũ. Thầy
tế lễ phải tuyên bố người đó tinh sạch.
24Khi ai bị vết bỏng trên da mà vết
bỏng lở ra hoá trắng hay đỏ, 25thì thầy
tế lễ phải khám nghiệm. Nếu vết lõm
sâu hơn da và nếu lông trên vết đó đã
hoá trắng thì đó là bệnh ngoài da nguy
hại. Bệnh đó đã bộc phát từ vết bỏng.
Thầy tế lễ phải tuyên bố người đó ô dơ.
Đó là bệnh ngoài da nguy hại. 26Nhưng
nếu khi khám nghiệm thầy tế lễ không
thấy lông trắng nơi vết bỏng, và vết
cũng không lõm sâu hơn da hay đã
phai màu thì thầy tế lễ phải giữ riêng
người đó trong bảy ngày. 27Đến ngày
thứ bảy, thầy tế lễ sẽ khám nghiệm trở
lại. Nếu vết đã lan ra trên da thì thầy
tế lễ phải tuyên bố người đó ô dơ. Đó là
bệnh ngoài da nguy hại. 28Nếu vết sáng
không lan ra, nhưng đã phai màu thì
đó chỉ là chỗ sưng của vết bỏng. Thầy
tế lễ phải tuyên bố người tinh sạch, vì
chỉ là sẹo của vết bỏng.
29Khi người nào, nam hay nữ, có vết
lở trên da đầu hay trên cằm, 30thì thầy
tế lễ phải khám nghiệm vết lở đó. Nếu
vết lở lõm sâu hơn da và nếu tóc hay
lông quanh vết đó thưa và ngả màu
vàng, thì thầy tế lễ phải tuyên bố người
đó ô dơ. Đó là ghẻ ngứa, một bệnh
ngoài da nguy hại[a] của da đầu hay cằm.
31Nhưng nếu khi khám nghiệm, thấy
vết lở không lõm sâu hơn da và không
có lông hay tóc đen trên đó, thì thầy tế
lễ phải giữ riêng người trong bảy ngày.
32Đến ngày thứ bảy, thầy tế lễ phải
khám nghiệm vết lở trở lại. Nếu vết
không lan ra và không có lông hay tóc
vàng mọc trên đó, và vết lở cũng không
lõm sâu hơn da, 33thì người phải cạo
tóc hay lông, nhưng chừa lại chỗ vết lở.
Thầy tế lễ phải giữ riêng người đó trong
bảy ngày nữa. 34Đến ngày thứ bảy, thầy
tế lễ phải khám lại vết lở. Nếu nó không
lan ra trên da hay lõm sâu hơn da, thì
thầy tế lễ phải tuyên bố người tinh sạch.
Người sẽ giặt quần áo mình rồi trở nên
sạch. 35Nhưng nếu vết lở lan ra trên da
sau khi người đã được tinh sạch, 36thì
thầy tế lễ phải khám nghiệm lại. Nếu
vết lở đã lan ra trên da thì thầy tế lễ
khỏi cần tìm lông hay râu vàng, người
xem như ô dơ rồi. 37Nhưng nếu thầy tế
lễ nghĩ rằng vết lở chỉ tập trung ở một
chỗ, không lan ra và tóc hay lông đen
đã mọc lại trên vết đó, thì nghĩa là vết
lở đã lành. Người ấy xem như tinh sạch.
Thầy tế lễ phải tuyên bố người đó tinh
sạch.
38Khi người nam hay nữ có vết trắng
trên da 39thì thầy tế lễ phải khám
nghiệm. Nếu là vết trắng đục, thì chỉ là
ghẻ ngứa vô hại thông thường. Người
xem như tinh sạch.
40Ai bị rụng tóc trở thành sói thì vẫn
xem như tinh sạch. 41Nếu tóc rụng phía
trước và trán bị sói thì vẫn xem như
tinh sạch. 42Nhưng nếu có vết trắng đỏ
trên chỗ trán sói hay trên trán, thì có
nghĩa bệnh ngoài da đã bộc phát chỗ đó.
43Thầy tế lễ phải khám nghiệm người.
Nếu chỗ sưng của vết lở nơi trán sói hay
nơi trán có màu trắng hồng như thể
bệnh ngoài da ăn lan, 44thì người xem
như mắc bệnh ngoài da. Người bị ô dơ.
Thầy tế lễ phải tuyên bố người đó ô dơ
vì vết lở trên đầu.
45Nếu ai mắc bệnh ngoài da ăn lan

[a] **13:30 bệnh ngoài da nguy hại** Đây có thể là bệnh cùi, hoặc một bệnh ngoài da hay lây.

thì người đó phải kêu lên cho người khác biết, 'Ô dơ, ô dơ!' Phải xé áo quần của mình nơi đường may, để đầu tóc bù xù[a] và phải che miệng mình. 46Trong suốt thời gian mắc bệnh người sẽ bị ô dơ. Vì ô dơ nên người phải sống một mình bên ngoài doanh trại.

47Áo quần có thể bị mốc meo chẳng hạn các loại áo quần làm bằng vải hay len 48dệt hay đan, loại làm bằng da thuộc, hay từ da thuộc chế biến ra. 49Nếu có vết mốc trên áo quần, da thuộc, loại dệt hay đan mà ngả màu xanh lá cây hay đỏ, thì đó là vết mốc ăn lan. Phải mang đến cho thầy tế lễ khám nghiệm. 50Thầy tế lễ phải khám vết mốc đó và sẽ giữ riêng món đồ đó trong vòng bảy ngày. 51Đến ngày thứ bảy, thầy tế lễ sẽ khám trở lại. Nếu vết mốc đã lan ra trên miếng vải dệt hay đan, miếng da, dù là da dùng cho bất cứ công dụng gì, thì đó là loại mốc phá hoại, phải kể là ô dơ. 52Thầy tế lễ phải thiêu hủy món đó. Không cần biết là đồ dệt hay đan, len hay vải, làm bằng da hay không, vết mốc đã lan ra, nên phải thiêu hủy món đồ đó.

53Nếu nhận thấy vết mốc không ăn lan trên vải dệt hay đan hay trên da, 54thì thầy tế lễ phải cho giặt rửa đồ vải hay da đó rồi giữ riêng món đồ trong bảy ngày nữa. 55Sau khi vật bị mốc đã được giặt rửa xong, thầy tế lễ phải khám trở lại. Nếu vết mốc vẫn y như cũ, dù chưa lan ra, thì phải xem món đồ như ô dơ. Phải thiêu hủy trong lửa; dù cho vết mốc nằm bề mặt hay bề trái món đồ.

56Nếu sau khi thầy tế lễ khám xét miếng vải hay da mà thấy vết mốc đã phai màu sau khi món đồ được giặt rửa, thì thầy tế lễ phải xé chỗ mốc ra khỏi miếng da hay vải. 57Nếu vết mốc đã tái hiện trên miếng da hay vải đó, thì có nghĩa vết mốc đã ăn lan. Bất cứ chỗ nào có vết mốc cũng phải thiêu hủy. 58Khi miếng vải hay miếng da được giặt rửa xong, không còn vết mốc, thì miếng vải đó vẫn phải được giặt lại một lần nữa, mới được xem như tinh sạch.

59Trên đây là những huấn thị về vết mốc trên vải, trên da để qui định món nào sạch, món nào ô dơ."

Luật lệ về tẩy sạch các bệnh ngoài da

14 1Chúa phán cùng Mô-se, 2"Sau đây là những huấn thị áp dụng khi người mắc bệnh ngoài da nguy hại được tẩy sạch.

Người đó phải được mang đến trình diện thầy tế lễ, 3rồi thầy tế lễ phải đích thân đi ra ngoài doanh trại khám nghiệm người có bệnh ngoài da. Nếu bệnh đã lành, 4thì thầy tế lễ phải bảo mang hai con chim sống và sạch đến, một miếng gỗ hương nam, một sợi chỉ đỏ, và một nhánh cây kinh giới để làm lễ tẩy sạch người mắc bệnh ngoài da. 5Thầy tế lễ sẽ cho cắt cổ một con chim trong chậu đất đựng nước lạnh. 6Rồi bắt con chim sống, miếng gỗ hương nam, sợi chỉ đỏ, và nhành kinh giới nhúng trong huyết của con chim vừa mới bị cắt cổ trong nước lạnh. 7Thầy tế lễ sẽ rưới huyết bảy lần trên người được lành bệnh ngoài da. Sau khi tuyên bố người tinh sạch, thầy tế lễ sẽ đi ra đồng trống thả con chim sống bay đi.

8Người được tinh sạch sẽ giặt quần áo mình, cạo hết lông và tóc, rồi tắm trong nước. Sau đó người được xem như tinh sạch và có thể trở vào doanh trại, tuy nhiên vẫn phải ở ngoài lều mình trong vòng bảy ngày đầu. 9Đến ngày thứ bảy, người sẽ cạo hết tóc và râu, tóc trên đầu, râu, lông mày và hết lông trong người. Người phải giặt quần áo mình, tắm trong nước sau đó sẽ được xem như tinh sạch.

10Đến ngày thứ tám người mắc bệnh ngoài da phải mang đến hai con chiên con không vết tích và một con chiên cái con một tuổi không tì vết. Người cũng phải mang sáu lít bột mịn trộn dầu để làm của lễ chay và một phần tư lít dầu ô-liu. 11Thầy tế lễ sẽ tuyên bố người tinh sạch và mang người và của lễ của người ấy đến trước mặt Chúa nơi cửa Lều Họp. 12Thầy tế lễ sẽ bắt một con chiên con

[a] 13:45 để đầu tóc bù xù Chứng tỏ người ấy rất đau buồn về một việc gì đó.

dâng cùng với dầu ô-liu để làm của lễ chuộc lỗi; người sẽ dâng tất cả những thứ đó trước mặt Chúa, để làm của lễ đưa lên đưa xuống. 13Rồi người sẽ giết con chiên đực ở nơi thánh, tức nơi con vật dùng trong của lễ chuộc tội và của lễ toàn thiêu bị giết. Của lễ chuộc lỗi cũng giống như của lễ chuộc tội. Của lễ ấy thuộc về thầy tế lễ và rất thánh.

14Thầy tế lễ sẽ lấy một ít huyết trong của lễ chuộc lỗi xức nơi vành tai phải của người được trở nên tinh sạch. Người cũng xức huyết lên ngón cái tay mặt và ngón cái chân mặt của người đó. 15Rồi thầy tế lễ sẽ đổ dầu lên tay trái của mình. 16Người sẽ lấy ngón tay phải nhúng vào dầu bên tay trái xong rảy dầu bảy lần trước mặt Chúa. 17Sau đó thầy tế lễ sẽ xức dầu trên cuối vành tai phải của người được trở nên tinh sạch, xức lên ngón cái tay phải và ngón cái chân phải của người đó. Dầu phải xức chồng lên trên huyết đã dùng trong của lễ chuộc lỗi. 18Chỗ dầu còn lại trong tay trái thì thầy tế lễ sẽ xức lên đầu người được hóa sạch. Đó là phương thức mà thầy tế lễ thi hành để chuộc tội cho người trở nên tinh sạch.

19Thầy tế lễ sẽ dâng của lễ chuộc tội để khiến người đó trở nên sạch. Sau đó thầy tế lễ sẽ giết con vật dùng trong của lễ toàn thiêu, 20rồi dâng của lễ thiêu và của lễ chay trên bàn thờ. Đó là cách thầy tế lễ chuộc lỗi cho người.

21Tuy nhiên nếu quá nghèo không mua nổi các của lễ đó, thì người ấy phải mang một con chiên đực làm của lễ chuộc lỗi. Người sẽ dâng con chiên đực cho Chúa để chuộc lỗi cho mình.

Người cũng phải mang đến hai lít bột mịn trộn dầu để làm của lễ chay, đồng thời mang thêm một phần tư lít dầu ô-liu, 22hai con cu đất hoặc hai con bồ câu con mà người đủ sức mua. Một con dùng làm của lễ chuộc lỗi, con kia làm của lễ toàn thiêu.

23Đến ngày thứ tám, người phải mang mọi thứ dùng trong lễ hóa sạch đến cho thầy tế lễ nơi cửa Lều Họp, trước mặt Chúa. 24Thầy tế lễ sẽ dùng con chiên làm của lễ đền bù cùng với dầu để dâng lên làm của lễ đưa lên đưa xuống trước mặt Chúa. 25Rồi thầy tế lễ sẽ giết con chiên làm của lễ chuộc lỗi, lấy huyết của nó xức lên vành tai phải của người được hóa sạch. Thầy tế lễ cũng lấy huyết xức lên ngón cái tay phải và ngón cái chân phải của người đó. 26Thầy tế lễ sẽ đổ dầu vào bàn tay trái của mình, 27và lấy ngón tay phải nhúng vào dầu trong bàn tay trái và rảy bảy lần trước mặt Chúa. 28Thầy tế lễ lấy dầu nơi tay xức lên vành tai phải của người được hoá sạch. Sau đó xức dầu lên ngón cái tay phải và ngón cái chân phải của người. Dầu phải xức chồng lên trên huyết dùng trong của lễ chuộc lỗi. 29Chỗ dầu còn lại trong tay thì thầy tế lễ xức lên đầu người được hoá sạch để chuộc tội cho người.

30Rồi thầy tế lễ sẽ dâng một trong hai con cu đất hay con bồ câu con mà người đó có thể mua nổi. 31Dâng một con làm của lễ chuộc lỗi, con kia dâng làm của lễ toàn thiêu, cùng với của lễ chay. Đó là cách thầy tế lễ làm lễ chuộc lỗi cho người. Sau đó người sẽ được tinh sạch."

32Trên đây là những huấn thị về việc hoá sạch cho một người sau khi họ mắc bệnh ngoài da trong trường hợp người không đủ tiền mua các của lễ thường lệ trong việc tẩy sạch.

Luật lệ về việc tẩy các vết mốc

33Chúa phán cùng Mô-se và A-rôn rằng,
34"Ta sẽ ban xứ Ca-na-an cho các ngươi. Sau khi vào đất đó, nếu ta khiến mốc meo mọc lên trong nhà nào trên đất ấy 35thì người chủ nhà phải báo cáo với thầy tế lễ. Người phải nói như sau, 'Tôi thấy có cái gì giống như mốc trong nhà tôi.'

36Trước khi vào khám xét vết mốc, thầy tế lễ sẽ ra lệnh dọn đồ trong nhà ra hết. Phải làm như thế để người khỏi tuyên bố là tất cả đồ đạc trong nhà đều ô dơ. Rồi thầy tế lễ sẽ vào khám vết mốc. 37Người sẽ khám xét vết mốc và nếu thấy vết mốc trên tường nhà ngả màu xanh hay đỏ hồng và ăn sâu xuống vách, 38thì người phải đi ra và niêm phong nhà lại trong bảy ngày.

39Đến ngày thứ bảy, thầy tế lễ sẽ trở
lại khám nhà một lần nữa. Nếu vết mốc
đã lan ra trên vách, 40thì thầy tế lễ phải
ra lệnh cho người ta gỡ bỏ các viên gạch
có mốc quăng đi một nơi không sạch ở
ngoài thành phố. 41Rồi thầy tế lễ sẽ cho
cạo hết bên trong nhà. Phải ném bỏ tất
cả các vôi cạo khỏi tường ở một nơi ô
dơ ngoài thành phố. 42Sau đó chủ nhà
sẽ lắp gạch mới vào tường rồi trét vôi
mới trên tường.

43Nếu sau khi đã gỡ gạch cũ, thay
gạch mới và trét vôi mới lại mà mốc
vẫn xuất hiện trong nhà, 44thì thầy tế lễ
phải trở lại khám xét nhà một lần nữa.
Nếu vết mốc đã lan ra trong nhà, thì đó
là loại mốc phá hoại; nhà đó xem như
không sạch. 45Chủ nhà phải phá sập
nhà, tháo gỡ hết gạch, vôi, gỗ rồi mang
bỏ ở một nơi không sạch ngoài thành
phố. 46Ai đi vào nhà đó, trong khi nhà
bị niêm phong, sẽ bị xem như ô dơ cho
đến chiều tối. 47Ai ăn ngủ trong nhà đó
phải giặt quần áo mình.

48Nếu sau khi đã thay gạch mới, trét
vôi mới và sau khi khám nghiệm không
thấy vết mốc lan ra thì thầy tế lễ phải
tuyên bố căn nhà đó tinh sạch vì hết
mốc rồi.

49Rồi muốn làm cho nhà tinh sạch
trở lại thì thầy tế lễ phải bắt hai con
chim, một miếng gỗ hương nam, một
sợi chỉ đỏ và một nhành cây kinh giới.
50Người sẽ cắt cổ một trong hai con
chim trong chậu đất chứa nước lạnh.
51Rồi người bắt con chim còn sống, lấy
miếng gỗ hương nam, nhành kinh giới
và sợi chỉ đỏ nhúng tất cả trong huyết
con chim bị giết trên nước chảy. Người
sẽ rảy huyết trên nhà bảy lần. 52Thầy tế
lễ sẽ dùng huyết con chim, nước chảy,
con chim sống, miếng gỗ hương nam,
nhành kinh giới và sợi chỉ đỏ để làm
cho nhà được tinh sạch. 53Rồi người sẽ
ra đồng trống thả con chim sống bay đi.
Đó là cách thầy tế lễ chuộc tội cho căn
nhà để căn nhà hóa sạch.

54Trên đây là những huấn thị về các
bệnh ngoài da, 55mốc meo trên quần áo
hay trong nhà, 56các vết sưng, ghẻ ngứa
hay các đốm sáng trên da, 57để giúp dân
chúng xác định khi nào vật được xem
như không tinh sạch hay tinh sạch.
Đồng thời là những huấn thị về các loại
bệnh ngoài da."

Luật lệ về thân thể

15 1Chúa phán cùng Mô-se và A-rôn,
2"Hãy bảo dân Ít-ra-en như sau:
Khi tinh dịch từ thân người xuất ra,
làm cho người bị ô dơ, 3thì không cần
biết là chất đó xuất ra bình thường hay
bị tắc; tinh dịch đủ khiến người không
sạch. Đây là lý do tại sao tinh dịch khiến
người không sạch:

4Khi người bị di tinh nằm trên
giường thì giường đó trở nên ô dơ, bất
cứ chỗ nào người đó ngồi lên đều bị ô dơ.
5Ai đụng đến giường người đó phải giặt
quần áo mình, tắm trong nước và bị ô
dơ cho đến chiều tối. 6Ai ngồi trên vật
gì, mà người bị di tinh đã ngồi, thì phải
giặt quần áo mình, tắm trong nước và
bị ô dơ cho đến chiều tối. 7Ai đụng đến
người bị di tinh, thì phải giặt quần áo
mình, tắm trong nước và bị ô dơ cho
đến chiều tối. 8Nếu người bị di tinh nhổ
vào người tinh sạch, thì người ấy phải
giặt quần áo mình, tắm trong nước và
bị ô dơ cho đến chiều tối. 9Mọi vật mà
người không tinh sạch ngồi lên, khi đi
xe, đều sẽ bị ô dơ. 10Ai đụng đến những
gì mà người đó ngồi lên, sẽ bị ô dơ đến
chiều tối. Ai mang các vật đó phải giặt
quần áo mình, tắm trong nước và bị ô
dơ cho đến chiều tối. 11Nếu người bị di
tinh, chưa rửa tay trong nước mà đụng
đến ai, thì người đó phải giặt quần áo
mình, tắm trong nước và bị ô dơ cho
đến chiều tối.

12Khi người bị di tinh đụng vào chén
đất, thì phải đập bể chén đó. Nếu người
đụng đến chén gỗ thì phải rửa chén gỗ
trong nước.

13Khi di tinh ngưng thì sau bảy ngày
tính từ lúc ấy, người mới hoàn toàn
được tinh sạch. Người phải giặt quần
áo mình, tắm trong nước chảy rồi sẽ
được tinh sạch lại. 14Đến ngày thứ tám
người phải mang hai con cu đất hoặc
hai con bồ câu con đến trước mặt Chúa
nơi cửa Lều Họp. Người sẽ trao hai con

chim đó cho thầy tế lễ. 15Thầy tế lễ sẽ dâng hai con chim, một con làm của lễ chuộc tội, con kia làm của lễ thiêu. Làm như vậy, thầy tế lễ đã chuộc tội cho người ấy.

16Nếu ai bị xuất tinh thì phải tắm trong nước và bị ô dơ cho đến chiều tối. 17Nếu tinh dịch dính vào áo quần hay đồ bằng da thì phải giặt rửa bằng nước, món đồ đó sẽ bị ô dơ đến chiều tối. 18Khi một người đàn ông giao hợp với một người đàn bà mà tinh dịch xuất ra thì cả hai phải tắm trong nước; cả hai sẽ bị ô dơ cho đến chiều tối.

Luật về thân thể đàn bà

19Khi người đàn bà có kinh nguyệt thì sẽ bị ô dơ trong bảy ngày; ai đụng đến người ấy sẽ bị ô dơ cho đến chiều tối. 20Bất cứ vật gì người ấy nằm lên sẽ bị ô dơ và vật gì người ấy ngồi lên cũng bị ô dơ trong thời gian đó. 21Ai đụng đến giường người ấy phải giặt quần áo và tắm trong nước; và sẽ bị ô dơ cho đến chiều tối. 22Ai đụng đến vật gì người ấy đã ngồi lên phải giặt quần áo và tắm trong nước; người đó sẽ bị ô dơ cho đến chiều tối. 23Ai đụng bất kỳ đến giường người ấy hay vật gì người ấy ngồi lên, thì người đó sẽ bị ô dơ cho đến chiều tối.

24Khi một người đàn ông giao hợp với một người đàn bà mà bị dính huyết kinh nguyệt vào thì người đó sẽ bị ô dơ trong vòng bảy ngày; bất cứ giường nào người nằm đều sẽ bị ô dơ.

25Khi một người đàn bà bị xuất huyết trong nhiều ngày mà không nhằm kỳ kinh nguyệt thường lệ, hoặc nếu tiếp tục xuất huyết sau kỳ kinh nguyệt thường lệ thì người ấy sẽ bị ô dơ như trong kỳ kinh nguyệt. Người ấy bị xuất huyết bao lâu thì sẽ bị ô dơ bấy lâu. 26Bất cứ giường nào người ấy nằm lên trong thời gian xuất huyết sẽ bị xem như giường của người nằm trong thời gian có kinh. Mọi vật người ấy ngồi lên sẽ bị ô dơ như trong thời kỳ có kinh thường lệ. 27Ai đụng đến các vật đó sẽ bị ô dơ. Người đó phải giặt quần áo mình và tắm trong nước và sẽ bị ô dơ cho đến chiều tối. 28Khi người đàn bà đã sạch huyết thì phải chờ bảy ngày, sau đó sẽ được tinh sạch lại. 29Đến ngày thứ tám người ấy phải mang hai con cu đất hoặc hai con bồ câu con đến thầy tế lễ nơi cửa Lều Họp. 30Thầy tế lễ sẽ dâng một con làm của lễ chuộc tội, con kia làm của lễ thiêu. Đó là cách thầy tế lễ chuộc tội cho người.

31Vậy ngươi phải căn dặn dân Ít-ra-en phải tránh xa những vật làm cho mình không sạch. Nếu ngươi không căn dặn, họ sẽ làm cho Lều Họp ta trở nên ô dơ là họ sẽ chết đó!"

32Trên đây là những huấn thị về người bị di tinh và về người bị ô dơ vì xuất tinh. 33Đồng thời cũng là những huấn thị về người đàn bà bị ô dơ trong thời gian có kinh, về người đàn ông di tinh hay đàn bà các ngươi bị xuất huyết, về người đàn ông giao hợp với người đàn bà đang bị ô dơ.

Đại lễ chuộc tội

16 1Hai con trai A-rôn đã chết trong khi dâng hương cho Chúa[a], sau đó Chúa phán cùng Mô-se, 2như sau, "Hãy bảo anh ngươi là A-rôn rằng không bao giờ được phép đi ra sau bức màn để vào Nơi Chí Thánh, tức nơi để Rương Giao Ước. Nếu người đi vào đó trong khi ta hiện ra trong đám mây phủ trên nắp Rương, người sẽ chết.

3Phương thức mà A-rôn có thể vào Nơi Chí Thánh như sau: Trước khi vào, người phải dâng một con bò đực làm của lễ chuộc tội và một con chiên đực làm của lễ toàn thiêu. 4Người phải mặc áo dài thánh bằng vải gai bên trong, rồi mặc áo lót thánh bằng vải gai. Người phải thắt lưng bằng vải và vấn khăn vành bằng vải gai. Đó là những áo quần thánh, nên trước khi mặc các loại áo quần nầy, người phải tắm sạch sẽ trong nước.

5A-rôn phải nhận từ dân Ít-ra-en hai con dê đực để làm của lễ chuộc tội và một con chiên đực làm của lễ thiêu. 6Rồi người sẽ dâng con bò đực làm của

[a] **16:1 Hai con trai ... cho Chúa** Xem truyện nầy trong Lê-vi 10:1–2.

lễ chuộc tội cho chính mình và cho gia đình mình.

7Sau đó A-rôn sẽ bắt hai con dê đực mang đến trước mặt Chúa nơi cửa Lều Họp. 8Người sẽ bắt thăm cho hai con dê, một thăm cho Chúa và một thăm cho A-xa-xên[a].

9Rồi A-rôn sẽ bắt con dê trúng thăm, dâng lên cho Chúa làm của lễ chuộc tội. 10Còn con dê trúng thăm cho A-xa-xên, phải mang sống đến trước mặt Chúa. Thầy tế lễ sẽ dùng nó để thi hành những nghi thức chuộc tội dân Ít-ra-en. Rồi người ta sẽ thả nó vào sa mạc, để làm con dê của A-xa-xên.

11Sau đó A-rôn sẽ dâng con bò đực làm của lễ chuộc tội cho mình và cho gia đình mình; người sẽ giết con bò đực làm của lễ chuộc tội cho chính mình. 12Rồi người sẽ lấy một lư đựng đầy than hồng từ bàn thờ trước mặt Chúa và hai nắm trầm hương bột. Người phải mang các thứ vào trong phòng sau bức màn. 13Người sẽ xông hương trên lửa trước mặt Chúa, sao cho khói hương phủ nắp Rương Giao Ước. Như thế để khi đi vào, A-rôn sẽ không chết. 14Ngoài ra, người cũng phải dùng ngón tay rảy huyết con bò đực trước nắp Rương Giao Ước; người sẽ rảy huyết bảy lần trước nắp Rương.

15A-rôn sẽ giết con dê để làm của lễ chuộc tội cho dân chúng, rồi mang huyết nó vào phòng phía sau bức màn. Người sẽ dùng huyết con dê, làm giống như đã làm với huyết con bò đực, tức là rưới nó trên nắp và trước nắp Rương. 16Vì dân Ít-ra-en đã bị ô dơ, nên A-rôn phải thi hành các nghi thức như thế để làm sạch Nơi Thánh, do các tội lỗi và gian ác của dân Ít-ra-en. Người cũng phải làm như thế cho Lều Họp, vì lều đó nằm giữa một dân ô dơ.

17Trong khi A-rôn đang chuộc tội Nơi Thánh, không ai được phép vào trong Lều Họp cho đến khi ông đi ra. Như thế A-rôn sẽ chuộc tội cho mình, gia đình mình và cho toàn dân Ít-ra-en. 18Sau đó, người sẽ bước ra đến bàn thờ trước mặt Chúa để chuộc tội cho bàn thờ. A-rôn sẽ lấy huyết con bò đực và huyết con dê đực xức chung quanh các góc bàn thờ. 19Rồi người sẽ dùng ngón tay rưới huyết trên bàn thờ bảy lần, để khiến bàn thờ tinh sạch cho Chúa và tinh sạch khỏi mọi tội lỗi của dân Ít-ra-en.

20Sau khi đã chuộc tội cho Nơi Thánh, Lều Họp và bàn thờ xong xuôi thì A-rôn sẽ dâng con dê sống. 21Người sẽ đặt hai tay mình lên đầu con dê sống và xưng tất cả các tội lỗi và gian ác của dân Ít-ra-en. Đó là cách A-rôn đặt lên đầu con dê tất cả tội của dân Ít-ra-en. Rồi A-rôn sẽ đuổi con dê vào trong sa mạc, do một người được chỉ định trước dắt nó đi. 22Vậy con dê sẽ mang trên mình tội của cả dân Ít-ra-en vào một nơi vắng vẻ trong sa mạc. Người dắt nó đi sẽ thả nó vào đó.

23Rồi A-rôn sẽ vào Lều Họp cởi các áo vải gai mà người đã mặc trước khi vào Nơi Chí Thánh rồi bỏ lại các áo nầy nơi đó. 24Người sẽ tắm trong nước ở một nơi thánh; xong, mặc áo quần bình thường trở lại. Rồi người sẽ đi ra dâng của lễ toàn thiêu cho chính mình và cho cả dân chúng để chuộc tội cho mình và cho dân chúng. 25Sau đó người sẽ thiêu mỡ của lễ chuộc tội trên bàn thờ.

26Người dắt con chiên thuộc A-xa-xên vào sa mạc phải giặt quần áo mình và tắm trong nước. Rồi người mới được phép trở vào doanh trại.

27Còn con bò đực, con dê đực làm của lễ chuộc tội, mà huyết chúng đã được mang vào Nơi Thánh để chuộc tội cho nơi ấy, thì phải mang ra ngoài doanh trại; da, xác và ruột của các con vật đó phải thiêu trong lửa. 28Ai lo việc thiêu các thứ đó phải giặt quần áo mình, tắm trong nước. Sau đó người được phép trở vào doanh trại.

29Luật lệ sau đây sẽ áp dụng cho các ngươi: Vào ngày mười tháng bảy[b], các

[a] ***16:8*** **A-xa-xên** Tên của ma quỉ, cũng có nghĩa là "con dê hi sinh." Đây cũng có thể là tên của một địa điểm trong sa mạc, nơi người ta thả con dê vào. Xem thêm câu 10, 16.

[b] ***16:29*** **tháng bảy** Theo niên lịch Hê-bơ-rơ, tức khoảng giữa tháng 9 đến giữa tháng 10 Dương Lịch.

ngươi phải cữ ăn và không được làm
công việc gì hết. Các công dân hay
ngoại kiều sống giữa các ngươi cũng
không được phép làm việc gì. 30Vì đó
là ngày các thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho
các ngươi, để các ngươi được tinh sạch.
Các ngươi sẽ được sạch mọi tội lỗi trước
mặt Chúa. 31Đó là ngày Sa-bát cho tất cả
các ngươi, nên các ngươi phải cữ ăn[a].
Luật lệ nầy sẽ áp dụng vĩnh viễn.

32Thầy tế lễ nào được bổ nhiệm thay
cha mình và được xức dầu sẽ thi hành
các nghi thức chuộc tội. Người phải
mặc các trang phục thánh bằng vải gai,
33và chuộc tội Nơi Thánh, Lều Họp và
bàn thờ. Người cũng phải chuộc tội các
thầy tế lễ và toàn dân Ít-ra-en. 34Luật lệ
chuộc tội dân Ít-ra-en để họ thuộc về
Chúa sẽ áp dụng vĩnh viễn. Một năm
phải cử hành lễ ấy một lần."

Vậy họ làm mọi điều theo như Chúa
đã truyền dặn Mô-se.

Dâng của lễ

17 1Chúa phán cùng Mô-se, 2"Hãy
bảo A-rôn, các con trai người và
toàn dân Ít-ra-en như sau: Đây là lời
Chúa truyền. 3Nếu người Ít-ra-en nào
giết con bò, con chiên hay một con dê
bên trong hay bên ngoài doanh trại,
4trong khi đáng lẽ người phải mang nó
đến cửa Lều Họp Thánh để dâng trước
mặt Chúa, thì người đó mắc tội sát sinh
trái phép. Vì mắc tội sát sinh nên người
sẽ bị loại khỏi dân chúng. 5Luật nầy áp
dụng để ai dâng của lễ nơi đồng trống
phải mang đến cho Chúa. Họ phải
mang các con vật đó đến cho Chúa nơi
cửa Lều Họp; họ phải mang đến cho
thầy tế lễ, để dâng lên làm của lễ thân
hữu. 6Rồi thầy tế lễ sẽ rưới huyết các
con vật đó lên bàn thờ gần cửa Lều Họp.
Người sẽ thiêu mỡ của các con vật trên
bàn thờ, để có mùi thơm làm vừa lòng
Chúa. 7Họ không được dâng của lễ nào
khác nữa cho các 'thần Dê,' mà họ đã
theo đuổi như gái mãi dâm theo đuổi
khách. Những luật lệ nầy sẽ áp dụng
cho toàn thể dân chúng từ nay về sau.

8Hãy bảo toàn dân như sau: Nếu
công dân Ít-ra-en hay ngoại kiều nào
sống giữa các ngươi mà dâng của lễ
thiêu hay sinh tế, 9thì người đó phải
mang của lễ đến cửa Lều Họp để dâng
cho Chúa. Nếu không, sẽ bị loại khỏi
dân chúng.

10Ta sẽ nghịch lại công dân Ít-ra-en
hay ngoại kiều nào sống giữa các ngươi
mà ăn huyết. Ta sẽ loại người đó ra khỏi
dân chúng. 11Vì sự sống của thân thể
nằm trong huyết. Ta đã ban cho các
ngươi các luật lệ về việc đổ huyết trên
bàn thờ. Chính nhờ huyết mà chuộc
tội cho các ngươi, vì huyết là sự sống.
12Cho nên ta căn dặn dân Ít-ra-en rằng:
Không ai trong các ngươi được phép
ăn huyết, cả ngoại kiều sống giữa các
ngươi cũng vậy.

13Nếu công dân Ít-ra-en hay ngoại
kiều nào sống giữa các ngươi bắt được
một con vật hoang hay một con chim
được phép ăn, thì phải đổ huyết ra trên
mặt đất rồi lấp đất lại. 14Nếu huyết vẫn
còn trong thịt, thì sự sống của con vật
vẫn còn trong đó. Vậy nên ta truyền
lệnh nầy cho dân Ít-ra-en: Không được
phép ăn thịt mà còn dính huyết vì sự
sống của con vật nằm trong huyết. Ai
ăn huyết sẽ bị loại khỏi dân chúng.

15Bất luận là công dân Ít-ra-en hay
ngoại kiều, nếu ai ăn thịt con vật chết
tự nhiên hay bị thú khác xé, thì người
đó phải giặt quần áo và tắm trong nước.
Người sẽ bị ô dơ cho đến chiều tối, rồi
mới được tinh sạch lại. 16Nếu người
không giặt quần áo và tắm trong nước
thì sẽ mắc tội."

Luật lệ về liên hệ tình dục

18 1Chúa phán cùng Mô-se, 2"Hãy
bảo dân Ít-ra-en: Ta là Thượng
Đế, Chúa các ngươi, 3Trước đây các
ngươi sống ở Ai-cập nhưng các ngươi
không được phép làm như dân cư ở đó.
Các ngươi cũng sẽ không được phép
làm những điều giống như dân cư xứ
Ca-na-an mà ta sẽ dẫn ngươi đến. Chớ
nên theo các luật lệ của họ. 4Các ngươi
phải vâng theo các luật lệ của ta, vì ta là
Chúa và Thượng Đế của các ngươi. 5Hãy

[a] **16:31 cữ ăn** Hay "hạ mình xuống."

vâng theo các luật lệ ta; ai vâng theo
các luật lệ đó thì sẽ sống. Ta là Chúa
của các ngươi.
6Các ngươi không được giao hợp
với các thân nhân gần. Ta là Chúa các
ngươi.
7Các ngươi không được làm nhục
cha mình bằng cách giao hợp với mẹ
mình. Vì người đó là mẹ ngươi, nên
các ngươi không được giao hợp với mẹ.
8Các ngươi không được giao hợp với vợ
nào của cha mình[a] vì người ấy thuộc về
một mình cha ngươi mà thôi.
9Không được giao hợp với chị em gái
mình, hoặc là em gái cùng cha khác mẹ
hay cùng mẹ khác cha với ngươi. Dù
người chị em gái đó sinh trong nhà
ngươi[b] hay nơi nào khác cũng vậy.
10Ngươi không được giao hợp với con
gái của con trai ngươi hay của con gái
ngươi vì chúng nó là ruột thịt với ngươi.
11Nếu cha hay vợ của cha ngươi[c] có
con gái thì người con gái đó là chị em
của ngươi. Ngươi không được giao hợp
với nó.
12Ngươi không được giao hợp với
cô ngươi, vì là thân nhân gần với cha
ngươi. 13Ngươi không được giao hợp với
dì ngươi, vì là thân nhân gần với mẹ
ngươi. 14Ngươi không được giao hợp với
bác hay thím ngươi, vì sẽ làm nhục bác
hay chú mình. Hai người đó như cô dì
của ngươi.
15Ngươi không được giao hợp với con
dâu ngươi, vì nàng là vợ của con trai
ngươi. Không được phép giao hợp với
nàng.
16Ngươi không được giao hợp với
chị dâu hay em dâu ngươi, vì họ thuộc
riêng về anh em ngươi.
17Ngươi không được giao hợp với mẹ
lẫn con gái. Ngươi cũng không được
giao hợp với cháu gái của người đàn bà
ấy, hoặc con gái của con trai bà hay con
gái bà ấy, vì là thân nhân gần của bà ta.
Làm như thế là điều gớm ghiếc.
18Trong khi vợ ngươi còn sống, ngươi
không được lấy chị hay em của vợ làm
vợ lẽ. Không được phép giao hợp với họ.
19Trong khi đàn bà đang có kinh
nguyệt ngươi không được đến gần
đặng giao hợp, vì nàng đang bị ô dơ.
20Ngươi không được giao hợp với
vợ của người láng giềng ngươi, khiến
mình bị ô dơ với nàng.
21Ngươi không được dâng con cái
ngươi cho thần Mô-léc, vì chúng tỏ
ngươi không kính sợ Thượng Đế ngươi.
Ta là Chúa của ngươi.
22Ngươi không được giao hợp với đàn
ông như giao hợp với đàn bà. Đó là tội
lỗi gớm ghiếc.
23Ngươi không được giao hợp với thú
vật mà tự làm mình ô dơ với nó. Đàn bà
cũng không được giao hợp với thú vật;
làm như thế là nghịch bản tính thiên
nhiên.
24Không nên tự làm mình ô dơ bởi
những chuyện bậy bạ trên đây. Sở dĩ
ta đuổi các dân tộc ra khỏi xứ sở của
chúng chỉ vì chúng phạm những tội lỗi
xấu xa trên đây. Ta đã giao xứ chúng nó
cho các ngươi. 25Đất đã bị ô dơ, và vì tội
nó mà ta phạt, khiến đất mửa chúng
nó ra.
26Các ngươi phải vâng giữ các luật lệ
và qui tắc của ta, chớ phạm những tội
lỗi gớm ghiếc đó. Những luật lệ nầy áp
dụng cho công dân Ít-ra-en và cho cả
những ai cư ngụ chung với các ngươi.
27Trước các ngươi, dân sống trong xứ
nầy đã phạm những tội lỗi ghê tởm đó,
nên khiến đất trở nên ô dơ. 28Nếu làm
như thế các ngươi cũng sẽ khiến đất
bị ô dơ. Đất sẽ mửa các ngươi ra như
đã mửa các dân khác trước các ngươi.
29Ai phạm những tội lỗi ghê tởm đó sẽ
bị loại khỏi dân chúng. 30Hãy giữ các
mệnh lệnh ta, chớ phạm những tội ghê
tởm đó, như trước các ngươi, các dân
tộc khác sống trong xứ này đã phạm.
Đừng tự làm mình ra ô dơ mà phạm

[a] 18:8 vợ nào của cha mình Có bản thêm "mặc dù người đó không phải là mẹ ngươi đi nữa." Nguyên văn, "Vì nàng là sự trần truồng của cha ngươi."
[b] 18:9 chị em gái đó sinh trong nhà ngươi Nếu một người có nhiều vợ, mỗi người vợ và con của người đó ở lều riêng, hay một phần riêng trong nhà. Như thế ngươi không được giao hợp với bất cứ con gái nào của cha mình, dù cho là chị em ruột hay chị em cùng cha khác mẹ.
[c] 18:11 vợ của cha ngươi Đây có thể nói về mẹ kế.

những tội lỗi đó. Ta là Chúa, Thượng Đế các ngươi."

Các luật lệ khác

19 [1]Chúa phán cùng Mô-se, [2]"Hãy bảo dân Ít-ra-en: Ta là Chúa và là Thượng Đế các ngươi. Các ngươi phải thánh, vì ta là thánh.

[3]Ngươi phải kính trọng cha mẹ ngươi và phải giữ ngày Sa-bát. Ta là Chúa và Thượng Đế ngươi.

[4]Đừng thờ lạy thần tượng hay tạc các tượng chạm hay thần cho mình. Ta là Chúa và Thượng Đế ngươi.

[5]Khi ngươi dâng của lễ thân hữu cho Chúa, phải dâng thế nào để được nhậm. [6]Ngươi phải ăn của lễ ấy nội trong ngày, hay qua ngày sau. Những gì còn lại đến ngày thứ ba phải thiêu đốt hết. [7]Nếu ăn đồ còn lại đến ngày thứ ba thì xem như ô dơ[a] rồi, sẽ không được nhậm. [8]Ai ăn thức ăn đó sẽ mắc tội, vì không kính trọng những vật thánh thuộc về Chúa. Người đó sẽ bị loại khỏi dân chúng.

[9]Khi ngươi gặt hái mùa màng trên đất mình, thì không nên gặt sát các góc ruộng. Nếu có gié lúa rơi trên đất thì đừng lượm lên. [10]Đừng mót hết tất cả trái nho trong vườn cũng đừng lượm những trái nho rơi xuống đất. Ngươi phải chừa những gié lúa và trái đó cho những người nghèo khổ và những ngoại kiều cư ngụ trong xứ các ngươi. Ta là Chúa và Thượng Đế ngươi.

[11]Ngươi không được ăn cắp. Ngươi không được lường gạt người khác và cũng không được nói dối lẫn nhau. [12]Ngươi không được nhân danh ta mà húa dối, vì như thế chúng tỏ ngươi không kính trọng Thượng Đế ngươi. Ta là Chúa của ngươi.

[13]Ngươi không được lường gạt người láng giềng hay sang đoạt của người. Ngươi không được giữ tiền công[b] của người làm qua đêm.

[14]Ngươi không được chửi rủa người điếc, hay đặt chướng ngại vật trước mặt người mù để họ vấp té. Ngươi phải kính trọng Thượng Đế. Ta là Chúa của ngươi.

[15]Phải dùng lẽ công bằng khi phân xử. Ngươi không nên thiên vị người nghèo hay người giàu, nhưng phải công bằng khi phân xử người láng giềng mình. [16]Ngươi không được phao tin thất thiệt về người khác, cũng không được im lặng làm ngơ, khi mạng sống của người làng giềng ngươi đang lâm nguy. Ta là Chúa của ngươi.

[17]Ngươi không nên để tâm căm thù đồng bào mình. Nếu người láng giềng ngươi làm điều gì sai quấy, thì hãy nói thẳng cho người đó biết, nếu không ngươi cũng gánh một phần lỗi. [18]Hãy bỏ qua những điều quấy người khác làm cho mình, đừng tìm cách trả miếng. Hãy yêu người láng giềng như yêu mình vậy. Ta là Chúa của ngươi.

[19]Hãy vâng giữ luật lệ ta. Ngươi không được cho hai gia súc khác loại giao hợp nhau hoặc gieo hai loại hột giống khác nhau trong cùng một thửa ruộng. Ngươi không nên mặc áo quần may bằng hai loại vải khác nhau.

[20]Ai giao hợp với nữ nô lệ đã được húa hôn với một người khác, mà người nô lệ đó chưa được chuộc lại hay phóng thích, thì cả hai phải bị phạt. Nhưng cả hai sẽ không phải chết, vì người nô lệ ấy chưa được trả tự do. [21]Người đàn ông phải mang một con chiên đực đến làm của lễ chuộc tội cho Chúa nơi cửa Lều Họp. [22]Thầy tế lễ sẽ dâng con chiên làm của lễ chuộc tội trước mặt Chúa để chuộc lỗi cho người đàn ông. Sau đó người sẽ được tha tội mình.

[23]Trong tương lai khi ngươi vào nhận xứ của mình, thì ngươi sẽ trồng nhiều loại cây ăn trái. Sau khi trồng cây, phải đợi ba năm trước khi hái trái. [24]Đến năm thứ tư trái của cây sẽ thuộc về Chúa, tức là một của lễ thánh dâng lên để ca ngợi Ngài. [25]Đến năm thứ năm ngươi có thể ăn trái của cây đó. Cây sẽ sai trái cho ngươi. Ta là Chúa của ngươi.

[26]Ngươi không được phép ăn thứ gì có huyết trong đó.

Ngươi không được bói tử vi hay dùng bùa chú.

[a] **19:7 ô dơ** Hay "hư, thối," không còn dùng được.
[b] **19:13 tiền công** Nhân công thường được trả lương vào cuối ngày cho công việc làm ngày hôm ấy. Xem Ma 20:1–16.

27Ngươi không được cắt tóc hai bên
trán hay cắt khoé râu. 28Ngươi không
được cắt da thịt mình để tỏ dấu than
khóc người chết hay xăm vẽ trên mình.
Ta là Chúa ngươi.
29Ngươi không được làm nhục con
gái mình, bằng cách bắt nó làm gái mãi
dâm. Nếu ngươi làm như thế cả xứ sẽ
tràn đầy tội lỗi.
30Hãy vâng giữ luật lệ ngày Sa-bát
và tôn trọng Nơi Chí Thánh của ta. Ta
là Chúa ngươi.
31Đừng đi đến các đồng bóng hay
thầy bói mà hỏi ý kiến, vì các ngươi sẽ
trở nên ô dơ. Ta là Chúa ngươi.
32Hãy kính trọng người già cả; hãy
đứng dậy trước mặt họ. Cũng hãy tôn
trọng Thượng Đế[a] ngươi. Ta là Chúa
ngươi.
33Chớ nên ngược đãi các ngoại kiều
sống trong xứ ngươi, 34nhưng hãy đối
xử với họ như với đồng bào mình. Hãy
yêu ngoại kiều như yêu chính mình, vì
chính ngươi cũng đã từng là ngoại kiều
trong xứ Ai-cập. Ta là Chúa và Thượng
Đế ngươi.
35Chớ gian lận khi đo, cân hay thối
lại tiền. 36Trái cân và cái cân của ngươi
phải chính xác, giỏ cân phải đúng trọng
lượng, chai lọ phải chứa đúng dung
tích chất lỏng. Ta là Chúa và Thượng
Đế ngươi. Chính ta đã mang các ngươi
ra khỏi xứ Ai-cập.
37Hãy ghi nhớ và vâng giữ các luật
lệ và qui tắc của ta. Ta là Chúa ngươi."

Cảnh cáo về những tội lỗi khác

20 1Chúa phán cùng Mô-se, 2"Ngươi
hãy dặn dân Ít-ra-en như sau:
Ai trong xứ ngươi dâng con mình cho
Mô-léc, người đó sẽ bị xử tử. Không cần
biết người là công dân hay ngoại kiều
sinh sống trong xứ Ít-ra-en; ngươi phải
ném đá cho nó chết. 3Ta sẽ nghịch lại nó
và loại nó ra khỏi dân chúng, vì đã dâng
con mình cho Mô-léc. Nó đã chứng tỏ
không tôn kính danh ta và khiến cho
Nơi Thánh ta bị ô dơ. 4Dân chúng trong
tập thể rất có thể làm ngơ không giết
kẻ dâng con cho Mô-léc. 5Nhưng ta sẽ
nghịch lại kẻ đó và loại nó ra khỏi dân
chúng. Ta sẽ đối như thế đối với bất cứ
kẻ nào theo gương nó, bằng cách bất
trung đối với ta mà thờ phụng Mô-léc.
6Ta sẽ nghịch lại kẻ nào đi cầu đồng
bóng hay thầy bói, vì kẻ đó bất trung với
ta. Ta sẽ loại nó khỏi dân chúng.
7Hãy làm dân thánh cho ta. Hãy trở
nên thánh vì ta là Chúa và là Thượng
Đế ngươi. 8Hãy ghi nhớ và vâng giữ luật
lệ ta. Ta là Chúa, Đấng đã khiến ngươi
nên thánh.
9Kẻ nào chửi cha mắng mẹ phải bị
xử tử. Nó đã chửi mắng cha mẹ cho nên
phải rước lấy cái chết cho mình[b].

Những hình phạt về tội nhục dục

10Người nào giao hợp với vợ của người
láng giềng mình, cả hai đều phạm
tội ngoại tình cho nên phải bị xử tử.
11Người nào giao hợp với vợ của cha
mình tức là phạm tội cùng người đàn
bà vốn thuộc riêng về cha mình. Nó và
vợ của cha nó phải bị xử tử. Chính họ đã
rước lấy hình phạt đó.
12Người nào giao hợp với con dâu
mình thì cả hai phải bị xử tử. Hành
động của họ nghịch với tánh tự nhiên
và chính họ đã rước lấy cái chết cho
chính mình.
13Người đàn ông nào giao hợp với
đàn ông khác như với một người đàn
bà tức đã phạm một tội ghê tởm. Cả hai
phải bị xử tử. Họ đã rước lấy hình phạt
đó cho chính mình.
14Người nào giao hợp với một người
đàn bà và luôn cả con gái của bà ấy
là một hành động cực ác. Dân chúng
phải hỏa thiêu người đàn ông và cả hai
người đàn bà để dân chúng không lây
tội ác.
15Người đàn ông nào giao hợp với
thú vật phải bị xử tử. Ngươi cũng phải
giết luôn con vật. 16Người đàn bà nào
đến gần một con vật đặng giao hợp với
nó thì ngươi phải giết cả người đàn bà

[a] **19:32 Thượng Đế** Hay "lãnh tụ."

[b] **20:9 rước lấy cái chết cho mình** Nguyên văn, "máu nó đổ lại trên người nó." Xem thêm các câu 12, 13, 16, 27.

lẫn con vật. Chúng nó đã rước lấy cái chết cho mình.

17Anh lấy chị hay em gái là điều hổ nhục, kể cả lấy chị em gái cùng mẹ khác cha hay cùng cha khác mẹ mình đặng giao hợp[a]. Cả hai phải bị loại khỏi dân chúng trước mặt mọi người. Người đã vi phạm trách nhiệm gia đình cho nên mang tội.

18Người đàn ông nào giao hợp trong khi người đàn bà có kinh nguyệt, cả hai phải bị loại khỏi dân chúng. Họ đã phạm tội vì họ đã phơi bày gốc tích máu huyết của người đàn bà.

19Không được giao hợp với dì ngươi hay cô ngươi vì như thế là phạm tội loạn luân[b] cùng thân nhân gần của ngươi. Cả hai sẽ mang tội.

20Người nào giao hợp với bác gái, thím hay mợ mình tức đã phạm tội cùng người vốn thuộc riêng về bác, chú hay cậu mình. Người đó và bác gái, thím hay mợ mình sẽ phải chết tuyệt tự[c] vì đã phạm tội.

21Người nào lấy chị dâu hay em dâu mình là điều ô dơ. Người đã phạm tội cùng người vốn thuộc riêng về anh hoặc em mình, họ sẽ bị tuyệt tự.

22Hãy ghi nhớ và vâng giữ các luật lệ và qui tắc ta. Ta đang dẫn ngươi đến xứ của ngươi. Nếu ngươi vâng giữ các luật lệ và qui tắc ta, đất sẽ không mửa các ngươi ra. 23Ta đang đánh đuổi trước các ngươi các dân tộc đang sống ở đó. Vì chúng nó phạm những tội ác ấy nên ta không chịu nổi. Đừng bắt chước lối sống của chúng nó. 24Ta đã bảo các ngươi rằng các ngươi sẽ chiếm lấy đất chúng nó do chính ta ban cho; đó là vùng đất phì nhiêu[d].

Ta là Chúa và là Thượng Đế ngươi đã biệt riêng ngươi ra khỏi các dân tộc khác để các ngươi thuộc về ta. 25Cho nên các ngươi phải phân biệt các loài thú và chim sạch với loài thú và chim không sạch. Đừng tự làm mình ô dơ vì những loài thú, loài chim hay loài bò sát trên đất mà ta đã xếp vào loại không sạch. 26Các ngươi phải thánh cho ta vì ta, Chúa ngươi là Đấng thánh. Ta đã biệt riêng ngươi ra khỏi các dân để ngươi làm dân ta.

27Bất cứ người đàn ông hay đàn bà nào làm đồng bóng hay bói toán sẽ bị xử tử. Ngươi phải ném đá giết chúng; chính chúng đã tự rước cái chết cho mình."

Tác phong của thầy tế lễ

21 1Chúa phán cùng Mô-se,

"Hãy bảo các con trai A-rôn là thầy tế lễ như sau: Thầy tế lễ không nên tự làm cho mình ô dơ bằng cách đụng đến xác chết. 2Nhưng nếu người chết là một trong những thân nhân cật ruột thì người có thể đụng đến xác đó. Thầy tế lễ có thể tự làm mình ô dơ, nếu người chết là mẹ hay cha, con trai hay con gái, 3hoặc một chị em gần với mình nhưng chưa có chồng[e]. Thầy tế lễ có thể tự làm mình ô dơ vì người đó, nếu họ qua đời. 4Tuy nhiên thầy tế lễ không thể tự làm cho mình ô dơ, nếu người chết chỉ có liên hệ thông gia[f] với mình.

5Thầy tế lễ không nên cạo đầu hay cắt khoé râu hay cắt vào thịt mình. 6Họ phải thánh cho Thượng Đế và tôn kính danh Ngài. Vì họ dâng của lễ thiêu cho Chúa, tức là thực phẩm của Thượng Đế, nên họ phải thánh.

7Vì họ phải thánh cho Thượng Đế, thầy tế lễ không được lấy một người đàn bà không sạch bởi đã là gái điếm, hay lấy đàn bà đã bị ly dị làm vợ. 8Các ngươi phải đối xử với thầy tế lễ như thánh, vì người dâng thực phẩm cho Thượng Đế. Phải biệt riêng người ra thánh. Ta là Chúa, Đấng khiến ngươi ra thánh, vì chính ta là thánh.

9Nếu con gái thầy tế lễ tự làm mình ra ô dơ bằng hành nghề mãi dâm, thì

[a] ***20:17 giao hợp*** Nguyên văn, "thấy sự trần truồng của nhau." Xem câu 21.
[b] ***20:19 loạn luân*** Tức giao hợp với một thân nhân gần.
[c] ***20:20 chết tuyệt tự*** Nghĩa là "chết không con."
[d] ***20:24 đất phì nhiêu*** Nguyên văn, "đất chảy sữa và mật."
[e] ***21:3 chưa có chồng*** Nguyên văn, "trinh trắng" hay "chưa giao tiếp tình dục với ai."
[f] ***21:4 liên hệ thông gia*** Hay "chủ không nên bị ô dơ vì người khác."

nó đã làm nhục chức vụ thánh của cha mình. Phải thiêu nó trong lửa.

10Thầy tế lễ tối cao được chọn giữa anh em mình, được xức dầu ô-liu trên đầu mình. Người cũng được chỉ định mặc các đồng phục của thầy tế lễ. Cho nên người không được bày tỏ sự buồn rầu của mình bằng cách để tóc bù xù hay xé quần áo mình. 11Người không được đi vào nhà có người chết. Người không được làm mình ra ô dơ, vì cha hay mẹ mình đi nữa. 12Thầy tế lễ tối cao không được đi ra khỏi Nơi Thánh, nếu không sẽ bị ô dơ và sẽ khiến Nơi Thánh của Thượng Đế ra ô dơ; vì dầu đã đổ trên đầu người, trong lễ bổ nhiệm chức tế lễ cho người. Ta là Chúa các ngươi.

13Thầy tế lễ tối cao phải lấy gái còn trinh làm vợ. 14Người không được lấy góa phụ, người đàn bà ly dị hay gái mãi dâm làm vợ. Người phải lấy gái trinh giữa vòng dân chúng mình, 15để dân chúng không khinh dể dòng dõi người[a] là bất thánh. Ta là Chúa ngươi. Ta đã biệt riêng thầy tế lễ ra để đảm nhiệm chức vụ đặc biệt của người."

16Chúa phán cùng Mô-se, 17"Hãy bảo A-rôn: Ai trong dòng dõi ngươi mà thân thể bị tật, thì không được dâng thực phẩm đặc biệt cho Thượng Đế. 18Những người có các tật nguyền sau đây không được đến gần dâng của lễ: mù, què, mặt mũi méo mó, tứ chi không đều, 19người bị thương chân hay tay, 20người gù lưng, lùn, mắt vảy cá, người bị ghẻ ngứa hay bị bệnh ngoài da, hay người bị dập hòn nang.

21Trong dòng dõi A-rôn, người nào có tật nguyền thì không được đến gần dâng của lễ thiêu cho Chúa. Người đó có tật nguyền nên không thể dâng thực phẩm cho Chúa. 22Người có thể ăn các thức ăn chí thánh và thức ăn thánh. 23Nhưng người không được phép ra sau bức màn để vào Nơi Chí Thánh, cũng không được phép đến gần bàn thờ vì người có tật nguyền. Người không được làm ô dơ Nơi Thánh. Ta là Chúa đã biến các nơi đó ra thánh."

24Vậy Mô-se nói lại cho A-rôn, các con trai người và toàn thể dân chúng Ít-ra-en biết những điều ấy.

22 1Chúa phán cùng Mô-se, 2"Hãy bảo A-rôn và các con trai người như sau: Dân Ít-ra-en sẽ dâng của lễ cho ta. Những của lễ ấy rất thánh và thuộc về ta, nên các ngươi phải tôn trọng chúng và không được làm nhục danh ta là danh mà các ngươi tôn thánh. Ta là Chúa. 3Hãy bảo họ: Từ nay về sau, nếu ai trong gia đình ngươi không tinh sạch mà đến gần các của lễ mà dân Ít-ra-en đã khiến hóa thánh cho ta, người đó sẽ bị loại trước mắt ta[b]. Ta là Chúa.

4Người nào trong con cháu A-rôn mắc bệnh ngoài da trầm trọng[c] hoặc bị di tinh, thì không được phép ăn của lễ thánh. Người cũng có thể bị ô dơ vì đụng đến xác chết, đụng đến tinh dịch của mình, 5đụng vào con vật bò sát ô dơ hay đụng người bị ô dơ khác (bất kỳ bị ô dơ vì lý do gì). 6Người nào đụng các vật đó sẽ bị ô dơ cho đến chiều tối. Người không được phép ăn các của lễ thánh nếu không tắm trước. 7Người chỉ trở nên tinh sạch sau khi mặt trời lặn mà thôi. Sau đó người được phép ăn của lễ thánh; các của lễ đó thuộc về người.

8Nếu thầy tế lễ gặp một con vật chết tự nhiên hay bị thú khác xé thì không được phép ăn thịt nó. Nếu ăn người sẽ bị ô dơ. Ta là Chúa ngươi.

9Nếu các thầy tế lễ tuân giữ các luật lệ ta truyền thì không mắc tội; nếu họ thận trọng thì không chết. Ta là Chúa đã khiến họ nên thánh. 10Chỉ có những người trong gia đình thầy tế lễ mới được phép ăn của lễ thánh mà thôi. Khách đến thăm thầy tế lễ, hay người làm công, không được phép ăn các thức ấy. 11Nhưng nếu thầy tế lễ bỏ tiền ra mua người nô lệ thì người nô lệ

[a] **21:15 dân chúng không khinh dể dòng dõi người** Hay "con cái người không bị ô dơ vì dân chúng."

[b] **22:3 bị loại trước mắt ta** Hay "không được phép phục vụ ta."

[c] **22:4 bệnh ngoài da trầm trọng** Đây có thể là bệnh cùi hay một bệnh ngoài da hay lây khác. Xem câu 22.

đó được phép ăn các của lễ thánh; các nô lệ sinh ra trong nhà thầy tế lễ cũng được phép ăn thức ăn đó. 12Nếu con gái thầy tế lễ kết hôn với một người không phải thầy tế lễ thì nàng không được phép ăn các của lễ thánh. 13Nhưng nếu nàng góa chồng hay ly dị, không có con cháu giúp đỡ và nếu nàng trở về sống chung với cha mình như lúc còn thơ ấu thì nàng có thể ăn các thức ăn của cha mình. Chỉ có người nhà của thầy tế lễ mới được phép ăn thức ăn nầy mà thôi.

14Nếu ai vô tình ăn của lễ thánh thì người đó phải đền bù lại cho thầy tế lễ phần thức ăn thánh đó, cộng thêm một phần năm trị giá chỗ thức ăn đã dùng.

15Khi dân Ít-ra-en dâng của lễ thánh cho Chúa thì thầy tế lễ không nên xem những món đó là bất thánh. 16Thầy tế lễ không được cho người không giữ chức tế lễ ăn các của lễ thánh. Nếu không, thầy tế lễ sẽ gây cho kẻ ăn mắc tội và họ phải đền bù thức ăn đó. Ta là Chúa đã khiến các thức ăn đó nên thánh."

17Chúa phán cùng Mô-se, 18"Hãy bảo A-rôn, các con trai người và toàn dân Ít-ra-en như sau: Công dân Ít-ra-en hay ngoại kiều sống giữa dân Ít-ra-en có thể xin dâng của lễ toàn thiêu để làm của lễ hứa nguyện hay của lễ tự nguyện cho Chúa. 19Người phải mang một con vật đực không tật nguyền: một con bò đực, chiên đực hay dê đực, để được nhậm. 20Người không được mang con vật bị tật nguyền vì sẽ không được nhận.

21Nếu ai mang của lễ thân hữu đến cho Chúa để trả lời khấn hứa, hay của lễ tự nguyện cho Chúa, thì phải bắt con vật trong bầy. Con vật phải khoẻ mạnh và nguyên vẹn, không tật nguyền, mới được nhậm. 22Ngươi không được dâng cho Chúa con vật mù mắt, gãy chân, què quặt, ghẻ chốc hay các bệnh ngoài da khác. Ngươi không được dâng các con vật như thế trên bàn thờ làm của lễ thiêu cho Chúa.

23Ngươi có thể dâng con bò hay con chiên nhỏ hơn bình thường, hoặc một chân quá ngắn hay quá dài để làm của lễ tự nguyện cho Chúa; con vật đó sẽ được nhận, nhưng không được dâng nó làm của lễ trả lời khấn hứa vì sẽ không được nhận.

24Ngươi không được dâng cho Chúa con vật nào mà hòn nang bị xây xát, dập, thiếu hoặc bị thiến. Ngươi không được làm như thế trong đất mình,

25cũng không được nhận từ tay ngoại kiều những con vật như thế để làm của lễ cho Chúa. Vì con vật đã bị thương tích hay tật nguyền, nên sẽ không được nhậm."

26Chúa phán cùng Mô-se, 27"Những con mới sinh của bò, chiên, dê phải ở với mẹ nó ít nhất bảy ngày. Đến ngày thứ tám các ngươi có thể dùng nó làm của lễ thiêu cho Chúa. 28Ngươi không được giết một con vật và cả mẹ nó trong cùng một ngày, dù là bò hay chiên.

29Nếu ngươi muốn dâng một của lễ đặc biệt cảm tạ Chúa, thì phải dâng thế nào để Ngài vừa lòng. 30Ngươi phải ăn hết con vật nội trong ngày, đừng chừa lại gì đến sáng hôm sau. Ta là Chúa.

31Hãy ghi nhớ và tuân giữ các mệnh lệnh ta. Ta là Chúa. 32Ngươi phải tôn kính danh ta. Mọi người Ít-ra-en phải nhớ rằng ta là thánh; Ta là Chúa, Đấng đã khiến ngươi nên thánh. 33Ta đã mang ngươi ra khỏi Ai-cập để làm Thượng Đế ngươi. Ta là Chúa."

Các ngày lễ đặc biệt

23 1Chúa phán cùng Mô-se, 2"Hãy bảo dân Ít-ra-en: Ngươi phải loan báo những ngày lễ mà Chúa đã chỉ định để làm những ngày họp thánh. Sau đây là những ngày đó.

Ngày Sa-bát

3Có sáu ngày cho ngươi làm việc, nhưng thứ bảy là một ngày đặc biệt để nghỉ ngơi. Ngày đó dùng làm ngày hội họp thánh; ngươi không được phép làm gì cả. Đó là ngày Sa-bát cho Chúa, áp dụng trong tất cả nơi nào các ngươi cư ngụ.

Lễ Vượt Qua và lễ Bánh Không Men

4Sau đây là những ngày lễ lớn cùng những ngày họp thánh do Chúa chỉ định. Ngươi phải loan báo cho dân chúng ngày tháng và thì giờ ấn định

cho từng lễ. 5Ngày lễ Vượt Qua của
Chúa là ngày mười bốn tháng giêng[a],
bắt đầu vào chập tối.
6Lễ Bánh Không Men bắt đầu vào
ngày mười lăm cùng tháng. Ngươi phải
ăn bánh mì không men trong bảy ngày.
7Vào ngày đầu tiên của lễ nầy các ngươi
sẽ có một buổi họp thánh. Các ngươi
không được phép làm bất cứ công việc
gì. 8Trong bảy ngày, các ngươi sẽ mang
của lễ thiêu đến cho Chúa. Vào ngày
thứ bảy sẽ có một buổi họp thánh. Vào
ngày đó các ngươi không được làm
công việc thường nhật nào."

Lễ Đầu Mùa Gặt

9Chúa phán cùng Mô-se, 10"Hãy bảo dân
Ít-ra-en: Các ngươi sẽ vào xứ mà ta ban
cho các ngươi và sẽ gặt hái mùa màng
của xứ. Khi đó các ngươi phải mang bó
lúa đầu tiên đến cho thầy tế lễ. 11Thầy
tế lễ sẽ dâng bó lúa trước mặt Chúa và
Ngài sẽ nhận lễ vật đó. Người sẽ dâng
bó lúa vào hôm sau ngày Sa-bát[b].
12Vào ngày dâng bó lúa, các ngươi
cũng hãy dâng một con chiên con đực
một tuổi, không tật nguyền, để làm của
lễ thiêu cho Chúa. 13Ngươi cũng phải
dâng của lễ chay gồm bốn lít bột mịn
trộn dầu ô-liu, để làm của lễ thiêu cho
Chúa, có mùi thơm làm vừa lòng Ngài.
Ngươi cũng phải dâng một lít[c] rượu
làm của lễ uống. 14Cho đến ngày các
ngươi mang của lễ đến cho Chúa, các
ngươi không được ăn gạo mới, gạo rang
hay bánh mì làm bằng gạo mới. Luật lệ
nầy sẽ áp dụng cho toàn thể dân chúng
từ nay về sau, bất kỳ ngươi sống nơi nào.

Lễ Thất Tuần

15Hãy tính bảy tuần lễ trọn kể từ buổi
sáng sau ngày Sa-bát, tức ngày Sa-bát
mà các ngươi đem bó lúa đến dâng làm
của lễ. 16Vào ngày thứ năm mươi tức
ngày đầu tiên sau tuần thứ bảy, ngươi
sẽ mang một của lễ chay làm bằng gạo
mới đến cho Chúa. 17Trong ngày ấy hãy
mang hai ổ bánh làm ở nhà đến làm
của lễ. Dùng men và bốn lít bột mịn để
làm các ổ bánh đó; các ổ bánh sẽ là của
lễ đầu mùa gặt, mà các ngươi dâng lên
cho Chúa.
18Cùng với các ổ bánh, ngươi phải
mang một con bò tơ đực, hai con chiên
đực, bảy con chiên con đực một tuổi,
không tật nguyền. Dâng các con vật đó
cùng với của lễ chay và của lễ uống, để
làm của lễ thiêu cho Chúa. Các của lễ
sẽ được thiêu bằng lửa dâng lên cho
Chúa, có mùi thơm làm vừa lòng Ngài.
19Ngươi cũng phải dâng một con dê đực
làm của lễ chuộc tội và hai con chiên
con đực một tuổi làm của lễ thân hữu.
20Thầy tế lễ sẽ dâng hai con chiên
con làm của lễ làm sạch tội trước mặt
Chúa, cùng với bánh mì dùng bột lúa
mì đầu mùa. Các món đó biệt ra thánh
cho Chúa và thuộc về thầy tế lễ. 21Cũng
trong ngày đó, các ngươi sẽ có buổi họp
thánh; ngày đó các ngươi không được
làm việc gì hết. Luật lệ nầy sẽ áp dụng
cho các ngươi, bất kỳ sống ở đâu.
22Khi thu hoạch mùa trên đất ngươi,
đừng gặt sát các góc ruộng. Nếu lúa rơi
trên đất, đừng cúi xuống lượm lên. Hãy
để dành cho những người nghèo khổ
và các ngoại kiều trong xứ ngươi. Ta là
Chúa, Thượng Đế ngươi."

Lễ Thổi Kèn

23Chúa lại phán cùng Mô-se, 24"Hãy
bảo dân Ít-ra-en: Ngày đầu của tháng
bảy, các ngươi phải dùng làm một ngày
nghỉ đặc biệt, có một buổi họp thánh.
Ngươi hãy thổi kèn để làm dịp tưởng
nhớ đặc biệt. 25Đừng làm công việc gì
hết và hãy mang đến một của lễ cho
Chúa."

Ngày Tẩy Sạch

26Chúa phán cùng Mô-se, 27"Ngày Tẩy
Sạch sẽ là ngày mười tháng bảy. Sẽ có
một buổi họp thánh, các ngươi sẽ cữ
ăn[d] và mang đến một của lễ thiêu cho

[a] **23:5 tháng giêng** Tháng đầu tiên của lịch Do-thái gọi là tháng A-bíp hay Ni-san.
[b] **23:11 hôm sau ngày Sa-bát** Tức là ngày Chúa nhật. Xem thêm câu 15.
[c] **23:13 lít** Nguyên văn, "một phần tư hin."
[d] **23:27 cữ ăn** Nguyên văn, "ngươi phải hạ mình xuống." Xem thêm câu 32.

Chúa. 28Đừng làm việc gì hết trong
ngày đó, vì là Ngày Tẩy Sạch. Trong
ngày đó các thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho
các ngươi trước mặt Chúa là Thượng
Đế.
29Ai không cữ ăn hôm đó sẽ bị loại
khỏi dân chúng. 30Ai làm việc trong
ngày đó, ta sẽ diệt nó khỏi dân chúng.
31Các ngươi không được phép làm việc
gì hết; luật lệ nầy sẽ áp dụng cho các
ngươi từ nay về sau, bất cứ sống nơi
nào. 32Ngày nầy là một ngày nghỉ đặc
biệt cho các ngươi, nên phải cữ ăn.
Ngày nầy sẽ bắt đầu vào chiều tối của
ngày chín trong tháng và kéo dài từ
chiều tối đó đến chiều tối hôm sau[a]."

Lễ Lều Tạm

33Chúa lại phán cùng Mô-se, 34"Hãy bảo
dân Ít-ra-en: Ngày mười lăm tháng bảy
là ngày Lễ Lều Tạm[b]. Lễ nầy sẽ kéo dài
bảy ngày cho Chúa. 35Ngày đầu tiên sẽ
có một buổi họp thánh; đừng làm việc
gì hết. 36Trong vòng bảy ngày, mỗi ngày
các ngươi phải mang của lễ thiêu đến
cho Chúa. Ngày thứ tám các ngươi sẽ có
một buổi họp thánh nữa; các ngươi sẽ
mang một của lễ thiêu cho Chúa. Ngày
nầy là ngày họp thánh; đừng làm việc
gì hết.
37Đó là những kỳ lễ đặc biệt cho Chúa
khi có các buổi họp thánh và khi các
ngươi mang những của lễ thiêu đến
cho Chúa. Ngươi sẽ mang các của lễ
toàn thiêu, của lễ chay, các của lễ hi
sinh, của lễ uống mỗi loại của lễ phải
mang theo đúng thời gian ấn định.
38Các của lễ nầy là ngoài các của lễ dâng
trong ngày Sa-bát, không kể các của lễ
mà các ngươi dâng để trả sự khấn hứa
riêng hay các của lễ tự nguyện muốn
dâng cho Chúa.
39Vậy vào ngày mười lăm tháng
bảy, sau khi các ngươi đã thu góp mùa
màng của đất, hãy cử hành đại lễ của
Chúa trong bảy ngày. Ngươi phải lấy
ngày đầu tiên và ngày thứ tám làm
ngày nghỉ ngơi hoàn toàn. 40Vào ngày
đầu tiên, các ngươi sẽ lấy những trái
tốt nhất từ các cây ăn trái, các nhánh
chà là, cây bạch dương và các cây có lá
khác. Các ngươi sẽ cử hành lễ trước mặt
Chúa trong vòng bảy ngày. 41Mỗi năm
các ngươi sẽ cử hành lễ nầy trong bảy
ngày cho Chúa. Luật lệ nầy sẽ áp dụng
cho các ngươi từ rày về sau; ngươi phải
cử hành lễ nầy vào tháng thứ bảy. 42Các
ngươi phải ở trong lều suốt bảy ngày.
Tất cả mọi người sinh trưởng trong dân
Ít-ra-en phải ở trong lều, 43để tất cả con
cháu các ngươi biết rằng ta đã bảo dân
Ít-ra-en sống trong lều suốt thời gian
ta mang họ ra khỏi Ai-cập. Ta là Chúa
và là Thượng Đế ngươi."
44Vậy Mô-se thông báo lại cho dân
Ít-ra-en mọi ngày lễ mà Chúa đã chỉ
định.

Luật lệ về Chân Đèn và Bánh Thánh

24 1Chúa phán cùng Mô-se, 2"Hãy
bảo dân Ít-ra-en mang dầu ô-liu
tinh khiết mới ép đến. Dầu đó sẽ dùng
thắp các đèn để đèn luôn luôn sáng
không bao giờ tắt. 3A-rôn sẽ giữ đèn
cháy sáng luôn trong Lều Họp từ chiều
tối đến sáng hôm sau, trước mặt Chúa;
đèn đó ở trước màn của Rương Giao
Ước. Luật lệ nầy sẽ bắt đầu từ nay về
sau. 4A-rôn phải giữ cho đèn cháy luôn
trên chân đèn bằng vàng ròng trước
mặt Chúa.
5Hãy lấy bột mịn làm mười hai ổ
bánh mì, mỗi ổ dùng bốn lít[c] bột. 6Xếp
các ổ bánh thành hai dãy trên bàn cẩn
vàng trước mặt Chúa, mỗi hàng sáu
ổ. 7Kế bên mỗi hàng, xếp hai dãy trầm
hương nguyên chất để làm phần kỷ
niệm, tượng trưng cho các ổ bánh. Đây
là của lễ dâng lên cho Chúa. 8Mỗi ngày
Sa-bát, A-rôn sẽ thay mặt dân Ít-ra-en,
bày bánh ra theo thứ tự như thế trước
mặt Chúa, dùng làm giao ước đời đời.
9Các bánh đó sẽ thuộc về A-rôn và các
con trai người. Họ sẽ ăn bánh trong nơi
thánh vì đó là phần rất thánh trong của

[a] **23:32 từ chiều tối ... hôm sau** Ngày của người Do-thái bắt đầu từ chiều tối hôm trước đến chiều tối hôm sau.

[b] **23:34 Lều Tạm** Hay "Chòi lá."

[c] **24:5 bốn lít** Nguyên văn, "hai phần mười ê-pha" hay 16 cốc.

lễ dâng lên cho Chúa. Bánh đó là phần vĩnh viễn thuộc về họ."

Người nguyền rủa Chúa

10Có một cậu trai, mà mẹ là người Ít-ra-en cha là người Ai-cập, cùng đi chung với dân Ít-ra-en. Người đó đánh nhau với một người Ít-ra-en khác trong doanh trại. 11Cậu nầy bắt đầu chửi rủa và nói phạm đến Chúa, nên dân chúng bắt giải nó đến trước Mô-se. Mẹ nó tên Sê-lô-mít, con gái Đép-ri thuộc gia tộc Đan. 12Dân chúng bắt giữ nó trong khi chờ đợi lệnh của Chúa tỏ ra cho họ.

13Chúa phán cùng Mô-se rằng, 14"Hãy bắt người đã nguyền rủa ta, mang ra ngoài doanh trại. Sau đó ai trong dân chúng đã nghe nó nguyền rủa sẽ đặt tay trên đầu[a] nó, rồi toàn dân sẽ ném đá cho nó chết. 15Hãy dặn dân Ít-ra-en như sau: Nếu ai nguyền rủa Chúa sẽ mắc tội. 16Ai nói phạm đến Chúa sẽ bị xử tử; dân chúng phải ném đá cho nó chết. Các ngoại kiều cũng phải bị trừng phạt giống như những người sinh trưởng trong dân Ít-ra-en; nếu nói phạm đến Chúa phải bị xử tử.

17Ai giết người sẽ bị xử tử. 18Ai giết một con vật thuộc về người khác phải đền con vật lại cho người ấy.

19Ai gây thương tích cho người láng giềng phải bị thương tích trở lại: 20Xương gãy đền xương gãy, mắt đền mắt, răng đền răng. Ai làm người khác bị thương tích phải bị gây thương tích giống như vậy để đền bù. 21Ai giết súc vật của người khác phải đền con vật cho người đó. Nhưng ai giết người phải bị xử tử.

22Luật lệ nầy áp dụng cho ngoại kiều cũng như cho các công dân của xứ các ngươi. Ta là Chúa và là Thượng Đế ngươi."

23Sau khi Mô-se căn dặn dân chúng như thế thì họ bắt người đã nguyền rủa Chúa ra ngoài doanh trại ném đá giết chết. Vậy dân Ít-ra-en làm y theo lời Chúa căn dặn Mô-se.

Thời gian cho đất nghỉ ngơi

25 1Chúa phán cùng Mô-se trên núi Si-nai, 2"Hãy bảo dân Ít-ra-en như sau: Khi các ngươi vào nhận đất mà ta ban cho, thì mỗi bảy năm hãy để đất nghỉ ngơi làm năm Sa-bát cho Chúa. 3Các ngươi có thể gieo giống và trồng trọt trong sáu năm, tỉa vườn nho trong sáu năm và hưởng hoa lợi. 4Nhưng đến năm thứ bảy, ngươi phải để đất nghỉ. Đó là thời kỳ đặc biệt các ngươi tôn kính Chúa. Ngươi không được gieo giống trong ruộng hay tỉa sửa vườn nho ngươi. 5Ngươi không được gặt hái hoa lợi sinh ra tự nhiên sau mùa gặt hoặc hái nho trên cây chưa tỉa. Đất phải được nghỉ trong một năm.

6Ngươi có thể ăn những gì đất sinh sản tự nhiên trong năm đất nghỉ. Hoa lợi sẽ làm thức ăn cho tôi trai tớ gái ngươi, cho những người làm công của ngươi và cho những ngoại kiều sống trong xứ ngươi. 7Hoa lợi đó cũng sẽ dùng làm thức ăn cho gia súc và các muông thú trong xứ ngươi. Bất cứ thứ gì đất sinh sản ra các ngươi có thể ăn.

Năm Hoan hỉ

8Tính bảy lần bảy năm tức bốn mươi chín năm. Sau đó đất sẽ nghỉ trong năm kế tiếp. 9Trong ngày Thanh Tẩy, ngươi phải thổi kèn làm bằng sừng chiên đực; đó là ngày mười tháng bảy. Ngươi phải thổi kèn khắp xứ. 10Năm thứ năm mươi sẽ là một năm đặc biệt. Hãy loan báo trả tự do cho tất cả mọi người sống trong xứ ngươi. Năm đó gọi là năm Hoan hỉ. Mỗi người trong các ngươi sẽ trở về với sản nghiệp mình, với gia đình hay họ hàng mình. 11Năm thứ năm mươi sẽ làm một năm kỷ niệm đặc biệt[b] cho các ngươi. Đừng gieo giống hay gặt hái mùa màng sinh sản tự nhiên hay hái trái nho mọc tự nhiên trên các dây nho chưa tỉa. 12Đó là năm Hoan hỉ; thời kỳ thánh cho các ngươi. Ngươi chỉ được phép ăn thổ sản mọc tự nhiên trong đồng ruộng. 13Vào năm Hoan hỉ mỗi

[a] ***24:14 đặt tay trên đầu*** Chứng tỏ mọi người đồng lòng trừng phạt kẻ ấy.

[b] ***25:11 kỷ niệm đặc biệt*** Nguyên văn, "năm Hoan hỉ." Xem "Hoan hỉ" trong phần Giải Thích Từ Ngữ.

người trong các ngươi sẽ trở về với sản nghiệp mình.

14Khi ngươi bán đất cho người láng giềng hoặc mua đất của láng giềng thì đừng lường gạt nhau. 15Nếu ngươi mua đất của láng giềng thì phải tính số năm kể từ năm Hoan hỉ chót và dùng số đó để định giá cho đúng. Nếu láng giềng bán đất cho ngươi thì cũng phải tính số năm còn lại có thể gặt hái rồi dùng số đó để định giá cho đúng. 16Nếu số năm còn lại nhiều thì giá sẽ cao. Nhưng nếu chỉ còn một vài năm giá sẽ hạ vì láng giềng chỉ bán cho ngươi có một vài vụ gặt thôi. 17Các ngươi không nên lường gạt lẫn nhau nhưng phải tôn kính Thượng Đế. Ta là Chúa và Thượng Đế ngươi.

18Hãy ghi nhớ và tuân giữ mọi luật lệ và qui tắc của ta để các ngươi sống bình yên trong xứ. 19Đất sẽ sinh sản hoa lợi tốt cho ngươi, ngươi sẽ ăn uống no nê và sống bình an trong xứ.

20Nhưng các ngươi có thể hỏi, 'Nếu chúng tôi không gieo giống hay gặt hái thì lấy gì mà ăn trong năm thứ bảy?' 21Ta sẽ ban phước lớn trong năm thứ sáu, đất sẽ sinh sản đủ hoa lợi bằng ba năm. 22Nên khi ngươi trồng trọt trong năm thứ tám, ngươi sẽ vẫn còn ăn thổ sản của các năm trước; ngươi sẽ vẫn ăn thổ sản cũ cho đến mùa gặt của năm thứ chín.

Luật về tài sản

23Thật ra, đất thuộc về ta, cho nên các ngươi không thể bán đất vĩnh viễn được. Ngươi chỉ là ngoại kiều và lữ khách tạm cư trên đất của ta thôi. 24Dân chúng có thể bán đất, nhưng phải làm sao cho gia đình người bán có thể chuộc lại được. 25Nếu một công dân trong xứ ngươi quá nghèo khổ buộc phải bán đất, thì một thân nhân gần có thể chuộc lại. 26Nếu không có thân nhân gần chuộc lại đất hoặc nếu người bán có đủ tiền để chuộc lại, 27thì phải tính số năm kể từ ngày bán. Số năm đó sẽ được dùng để tính cho nguyên chủ phải trả bao nhiêu cho người mua. Sau đó đất sẽ trở về nguyên chủ. 28Nhưng nếu không có đủ tiền để chuộc lại thì người mua sẽ giữ đất đó cho đến năm Hoan hỉ. Trong khi kỷ niệm năm ấy, đất sẽ trở về với gia đình nguyên chủ.

29Nếu ai bán nhà trong một thành phố có thành bao quanh, thì người bán có trọn một năm để chuộc lại. 30Nhưng nếu cả năm mà người bán không chuộc lại căn nhà thì tài sản đó sẽ thuộc về người mua và các con trai nối dòng của người. Căn nhà đó sẽ không trở về nguyên chủ dù cho đến năm Hoan hỉ cũng vậy. 31Nhưng nhà cửa trong các thị trấn nhỏ không có thành bao quanh thì cũng giống như đồng ruộng, các tài sản đó có thể chuộc lại và phải trở về nguyên chủ trong năm Hoan hỉ.

32Người Lê-vi bao giờ cũng có thể chuộc lại các nhà cửa trong những thành thuộc về họ. 33Nếu ai mua nhà của người Lê-vi, thì nhà nào nằm trong thành thuộc về người Lê-vi sẽ trở về với họ trong năm Hoan hỉ. Vì những nhà trong thành của người Lê-vi thì thuộc về người Lê-vi. Dân Ít-ra-en đã cấp các thành đó cho họ. 34Ngoài ra các đồng ruộng và đồng cỏ quanh các thành của người Lê-vi không được phép bán, vì các ruộng nương đó thuộc về người Lê-vi đời đời.

Luật về chủ nô lệ

35Nếu ai trong các ngươi quá nghèo khổ không đủ sống, thì hãy giúp đỡ người để sống giữa các ngươi như giúp người khách lạ hay ngoại kiều. 36Đừng tính tiền lời khi cho người vay, nhưng hãy tôn kính Chúa; hãy để các người nghèo khổ sống giữa các ngươi. 37Đừng cho người vay để lấy tiền lời cũng đừng kiếm lời khi bán thức ăn cho người đó. 38Ta là Chúa và Thượng Đế của ngươi, Đấng đã đem ngươi ra khỏi xứ Ai-cập để ban xứ Ca-na-an cho ngươi và để làm Thượng Đế ngươi.

39Nếu ai trong xứ quá nghèo khổ phải bán thân làm nô lệ cho ngươi thì chớ bắt người làm việc như nô lệ. 40Người phải được đối xử như người làm thuê và là khách ở trong nhà ngươi cho đến năm Hoan hỉ. 41Sau đó người sẽ

ra khỏi nhà ngươi, mang theo con cái
để trở về với gia tộc và đất ruộng của
tổ tiên mình. 42Luật nầy qui định như
thế, vì toàn dân Ít-ra-en là tôi tớ của ta.
Chính ta đã giải thoát họ khỏi ách nô
lệ trong xứ Ai-cập, nên họ không thể
lại làm nô lệ lần nữa. 43Ngươi không
nên ngược đãi người, nhưng phải kính
trọng Thượng Đế ngươi.

44Ngươi phải tìm nô lệ nam hay nữ
từ ở các dân tộc xung quanh ngươi. Hãy
mua nô lệ từ các dân đó. 45Ngoài ra các
ngươi cũng có thể mua các trẻ con của
các gia đình ngoại kiều, sống giữa các
ngươi, để làm nô lệ. Các trẻ con nô lệ nầy
sẽ thuộc về các ngươi. 46Các ngươi cũng
có thể giao chúng cho con cái mình sau
khi các ngươi qua đời; các ngươi có thể
bắt chúng làm nô lê đời đời. Nhưng các
ngươi không được ngược đãi đồng bào
mình là dân Ít-ra-en.

47Giả sử có một ngoại kiều hay khách
sống giữa các ngươi trở nên giàu có.
Nếu một đồng bào ngươi nghèo khổ
đến nỗi phải bán mình làm nô lệ cho
ngoại kiều sống giữa các ngươi, hay
cho một thân nhân nào trong gia đình
ngoại kiều, 48thì người nghèo khổ đó
có quyền được chuộc lại và được tự do.
Một trong các thân nhân sau đây có thể
chuộc người lại: 49chú, cậu, con của chú
hay cậu hoặc bất cứ thân nhân nào gần
đều có thể chuộc người lại. Hoặc nếu
người có đủ tiền thì chính người có thể
tự chuộc mình.

50Người và thân nhân chuộc người
phải tính thời gian từ lúc bán mình cho
đến năm Hoan hỉ kế tiếp. Giá để phóng
thích người phải dựa trên giá trả cho
một người làm thuê trong cùng thời
gian ấy. 51Nếu số năm còn lại tính đến
năm Hoan hỉ khá nhiều thì người phải
trả lại một giá khá cao. 52Nhưng nếu chỉ
còn vài năm là đến năm Hoan hỉ thì chỉ
phải trả giá hạ. 53Tuy nhiên nếu người
ở như kẻ làm thuê cho ngoại kiều từng
năm một, thì đừng để ngoại kiều ngược
đãi người.

54Dù không có ai chuộc người lại,
nhưng đến năm Hoan hỉ, người và con
cái người phải được trả tự do. 55Luật
ta định như thế, vì tất cả dân Ít-ra-en
đều là tôi tớ ta, là những người ta đã
mua chuộc ra khỏi Ai-cập. Ta là Chúa
và Thượng Đế ngươi."

Phần thưởng do vâng lời Thượng Đế

26 1"Đừng làm tượng chạm cho
mình hoặc xây tượng hay các
đài tưởng niệm. Đừng dựng các tượng
bằng đá trong xứ ngươi để mà thờ lạy
chúng vì ta là Chúa và là Thượng Đế
ngươi.

2Hãy nhớ ngày Sa-bát[a] ta và tôn kính
Nơi Thánh ta. Ta là Chúa của ngươi.

3Nếu ngươi ghi nhớ và vâng giữ các
luật lệ và mệnh lệnh ta, 4thì ta sẽ sai
mưa thuận mùa, đất sẽ sinh sản hoa lợi
và cây cối trong đồng ruộng sẽ sai trái.
5Mùa đập lúa sẽ lần đến mùa hái nho,
và mùa hái nho sẽ lần đến mùa gieo
mạ. Ngươi sẽ ăn uống dư dả và sống
bình yên trong xứ. 6Ta sẽ ban hòa bình
cho xứ ngươi; ngươi sẽ nằm ngủ bình
yên, không ai khiến ngươi sợ hãi. Ta sẽ
không cho các thú dữ xâm nhập vào xứ
ngươi và sẽ không có đạo binh nào xua
quân qua đó.

7Ngươi sẽ rượt đuổi kẻ thù và đánh
bại chúng, sát hại chúng bằng gươm.
8Năm người của các ngươi sẽ rượt đuổi
một trăm; một trăm người các ngươi sẽ
rượt đuổi một vạn. Ngươi sẽ đánh bại
quân thù và sát hại chúng bằng gươm.

9Ta sẽ tỏ lòng nhân từ cùng ngươi,
cho ngươi đông con. Ta sẽ giữ giao ước
ta với ngươi. 10Ngươi sẽ có đủ thổ sản
để ăn hơn một năm. Khi ngươi gặt mùa
màng mới, ngươi sẽ phải ném bỏ hoa
lợi cũ để lấy chỗ cho mùa màng mới.
11Ngoài ra ta sẽ đặt Lều Thánh ta ở giữa
ngươi. Ta sẽ không khinh rẻ ngươi. 12Ta
sẽ cùng đi với ngươi, làm Thượng Đế
ngươi, còn ngươi sẽ làm dân ta. 13Ta
là Chúa và Thượng Đế ngươi, Đấng đã
mang ngươi ra khỏi Ai-cập, nơi ngươi
làm nô lệ. Ta đã bẻ gãy ách nặng trĩu đè

[a] **26:2 ngày Sa-bát** Hay "những ngày nghỉ đặc biệt." Đây có thể là ngày thứ bảy trong tuần hay là những ngày đặc biệt khác mà dân chúng không được phép làm việc.

trên vai ngươi và khiến ngươi bước đi
hiên ngang trở lại.

Trừng phạt vì không vâng lời Thượng Đế

14Nhưng nếu ngươi không vâng lời ta và
giữ các mệnh lệnh ta, 15hoặc nếu ngươi
xây khỏi các qui tắc và ghét bỏ các luật
lệ ta, không chịu vâng theo mệnh lệnh
ta, thì ngươi đã phá giao ước chúng ta.
16Do đó ta sẽ làm những điều sau: Ta
sẽ giáng những tai ương khủng khiếp
xuống cho ngươi. Ta sẽ giáng bệnh tật
và dịch hạch khiến ngươi bị mù lòa và
tiêu diệt ngươi lần lần. Khi ngươi trồng
trọt, đất sẽ chẳng sinh sản, kẻ thù sẽ
cướp hoa lợi của ngươi. 17Ta sẽ nghịch
lại ngươi và kẻ thù sẽ đánh thắng
ngươi. Những kẻ ghét ngươi sẽ thống
trị ngươi. Ngươi sẽ chạy trốn dù không
ai đuổi theo.

18Nếu sau những việc đó mà ngươi
vẫn cứ ương ngạnh không vâng lời ta,
thì ta sẽ giáng trừng phạt tội ngươi gấp
bảy lần. 19Ta sẽ bẻ gãy niềm kiêu hãnh
ngươi, ta sẽ khiến trời trở thành như
sắt, đất trở nên như đồng[a]. 20Ngươi
sẽ vất vả làm lụng mà chẳng thấy kết
quả gì. Đất sẽ chẳng sinh hoa màu, cây
không sinh trái.

21Nếu ngươi vẫn còn chống nghịch ta,
không vâng lời ta, thì ta sẽ trừng phạt
ngươi nặng gấp bảy lần nữa. Ngươi
càng phạm tội bao nhiêu thì trừng phạt
càng nặng nề bấy nhiêu. 22Ta sẽ sai thú
dữ tấn công ngươi, chúng sẽ tha con
cái các ngươi đi và sẽ cắn xé các gia súc
ngươi. Dân số ngươi sẽ còn ít đến nỗi
đường sá ngươi sẽ vắng tanh.

23Nếu sau những tai hoạ đó mà
ngươi vẫn chưa học được mà vẫn còn
chống nghịch ta, 24thì ta sẽ nghịch lại
ngươi. Ta sẽ gia tăng trừng phạt ngươi
gấp bảy lần nữa. 25Vì ngươi đã hủy giao
ước ta, nên ta sẽ trừng phạt ngươi. Ta
sẽ đưa các đạo quân chống lại ngươi.
Nếu ngươi đi vào các thành để ẩn núp,
ta sẽ giáng bệnh tật đến trên ngươi,
đến nỗi kẻ thù sẽ đánh bại ngươi. 26Sẽ
không có đủ thức ăn; mười người đàn
bà sẽ chung nhau nướng bánh cùng
một lò. Họ sẽ cân mỗi cái bánh, ngươi
sẽ ăn mà vẫn đói.

27Nếu ngươi vẫn không chịu nghe
ta và vẫn chống nghịch ta, 28thì ta sẽ
nổi thịnh nộ; ta sẽ trừng phạt ngươi
gấp bảy lần nữa. 29Các ngươi sẽ phải ăn
thịt con trai con gái mình. 30Ta sẽ tàn
phá các chỗ ngươi thờ thần tượng và
đánh đổ các bàn thờ xông hương của
ngươi. Ta sẽ chất thây chết của ngươi
lên trên các thần tượng vô tri của
ngươi. Ta sẽ ghét bỏ ngươi. 31Ta sẽ hủy
phá các thành phố ngươi và khiến các
nơi thánh ngươi thành hoang địa. Ta
sẽ không thèm nhậm mùi thơm từ của
lễ ngươi nữa. 32Ta sẽ khiến đất đai trở
nên hoang tàn đến nỗi các kẻ thù đến
sống trong đó cũng sẽ sửng sốt. 33Ta sẽ
phân tán ngươi trong các nước. Ta sẽ
rút gươm ta ra giết hại các ngươi. Xứ xở
ngươi sẽ trở nên hoang tàn, các thành
phố ngươi hóa tiêu điều.

34Khi ngươi bị bắt mang đến xứ của
quân thù thì đất ngươi sẽ được nghỉ
ngơi. Trong thời gian bị hoang vu là
thời gian đất tha hồ được nghỉ ngơi.
35Trong thời gian bị hoang vu, đất được
nghỉ ngơi mà đáng lẽ ngươi phải cho
nó nghỉ trong khi ngươi còn sống trong
đất đó. 36Những ai còn sống sót trong
các ngươi sẽ mất tinh thần trong xứ
của kẻ thù ngươi. Thậm chí đến chiếc lá
bị gió thổi rơi cũng làm họ kinh hoàng.
Họ bỏ chạy như thể bị ai lấy gươm rượt
đuổi. Họ sẽ ngã té mặc dù không ai rượt
đuổi. 37Họ sẽ ngã chồng lên nhau như
thể bị ai lấy gươm rượt đuổi mặc dù
chẳng ai rượt cả.

Ngươi sẽ không chống nổi kẻ thù.
38Ngươi sẽ chết trong các nước ngoại
quốc và bị tiêu diệt trong các nước thù
nghịch. 39Những kẻ sống sót sẽ mục nát
trong các nước thù nghịch, vì tội mình.
Họ cũng sẽ bị mục nát, vì tội lỗi của tổ
tiên mình.

Bao giờ cũng vẫn còn hi vọng

40Có thể dân chúng sẽ xưng tội của
mình và tội của tổ tiên; có thể họ sẽ

[a] 26:19 trời trở thành ... như đồng Ý nói thời tiết sẽ không còn thuận lợi để đất sinh sản hoa màu nữa.

nhìn nhận đã chống nghịch ta và phạm
tội cùng ta, 41nên ta đã nghịch lại họ,
đày họ qua xứ quân thù. Nếu những
dân bất vâng phục nầy ăn năn hối hận
những điều mình làm và chấp nhận
hình phạt của mình, 42thì ta sẽ nhớ lại
giao ước ta với Gia-cốp, với Y-sác, với
Áp-ra-ham và ta sẽ nhớ lại xứ các ngươi.
43Đất sẽ bị hoang vu vì tội của dân
chúng và sẽ được nghỉ ngơi khi nằm
trơ trọi không người. Sau đó những kẻ
còn sống sót sẽ nhận hình phạt vì tội
mình. Họ sẽ biết rằng họ bị phạt vì đã
ghét luật lệ ta và không vâng giữ các
qui tắc ta. 44Nhưng dù quả thật như thế,
ta sẽ không quay mặt khỏi họ khi họ
đang sống trong đất nước của quân thù.
Ta sẽ không ghét họ đến nỗi ta hoàn
toàn tiêu diệt họ và hủy giao ước ta với
họ, vì ta là Chúa và là Thượng Đế họ.
45Vì lợi ích của họ ta sẽ nhớ lại giao ước
đã lập với tổ tiên họ, những người mà
ta từng mang ra khỏi Ai-cập để ta trở
thành Thượng Đế của họ; các dân tộc
khác cũng nhận thấy những điều đó.
Ta là Chúa."
46Đó là những luật lệ, qui tắc và
những huấn thị Chúa lập ra giữa Ngài
và dân Ít-ra-en qua Mô-se trên núi
Si-nai.

Lời hứa rất quan trọng

27 1Chúa phán cùng Mô-se, 2"Hãy
nói cùng dân Ít-ra-en như sau:
Khi ai hứa dâng người nào làm tôi
tớ cho Chúa bằng cách trả giá tương
đương với trị giá của người đó, 3thì giá
của một người đàn ông từ hai mươi
đến sáu mươi tuổi là mười lăm lượng
bạc. Ngươi phải dùng đơn vị trọng
lượng của Nơi Thánh mà định. 4Giá của
một người đàn bà từ hai mươi đến sáu
mươi tuổi là chín lượng bạc. 5Giá của
một người nam từ năm đến hai mươi
tuổi là sáu lượng; người nữ là ba lượng
bạc. 6Giá của một em bé trai từ một
tháng đến năm tuổi là mười lăm chỉ;
của một bé gái là chín chỉ. 7Giá của một
người đàn ông sáu mươi tuổi trở lên là
bốn mươi lăm chỉ bạc; giá của người
đàn bà ba lượng.
8Nếu ai nghèo quá không trả nổi giá
đó thì mang người ấy đến để thầy tế lễ
định giá. Thầy tế lễ sẽ ấn định giá mà
người khấn hứa có thể trả nổi.

Của lễ dâng cho Chúa

9Vài loại súc vật có thể dâng làm của lễ
hi sinh cho Chúa. Nếu ai hứa nguyện
mang một trong các con vật đó đến
cho Chúa thì con vật sẽ trở nên thánh.
10Người đó không được phép đánh đổi
nó cho con vật khác, đổi con tốt cho con
xấu hay con xấu cho con tốt. Nếu làm
như thế thì cả hai con vật đều trở nên
thánh hết.
11Nếu ai dâng con vật không tinh
sạch làm của lễ thì phải mang nó đến
cho thầy tế lễ. 12Thầy tế lễ sẽ định giá
con vật, tùy tình trạng xấu hay tốt; thầy
tế lễ định giá bao nhiêu, thì đó là giá
trị của con vật. 13Nếu người nào muốn
chuộc con vật thì phải trả thêm một
phần năm trị giá con vật.

Giá trị của nhà cửa

14Nếu ai muốn dâng biệt riêng ra thánh
một căn nhà cho Chúa thì thầy tế lễ sẽ
định giá trị căn nhà đó tùy tình trạng
xấu tốt; thầy tế lễ định bao nhiêu thì đó
sẽ là trị giá căn nhà. 15Nếu người dâng
nhà muốn chuộc lại thì phải trả thêm
một phần năm trị giá. Sau đó căn nhà
sẽ lại thuộc về người ấy.

Giá trị đất đai

16Nếu ai dâng tài sản gia đình cho Chúa
thì giá trị của miếng ruộng sẽ tùy thuộc
vào số lượng hột giống cần có để gieo
trên miếng đất đó. Sáu hộc[a] hột giống
lúa mạch trị giá một cân một phần tư
bạc. 17Nếu người dâng đám ruộng vào
năm Hoan hỉ thì giá trị thửa ruộng
đó sẽ theo giá mà thầy tế lễ ấn định.
18Nhưng nếu người dâng ruộng sau
năm Hoan hỉ thì thầy tế lễ phải ấn định
giá chính xác tính từ năm đó cho đến
năm Hoan hỉ kế tiếp. Rồi người sẽ khấu
trừ số năm đó vào trị giá miếng đất.

[a] **27:16 hộc** Nguyên văn, "ô-me." Mỗi ô-me chứa khoảng 220 lít.

19Nếu người nào muốn chuộc lại thửa
ruộng thì phải trả thêm một phần năm
trị giá. Rồi thửa ruộng sẽ trở về nguyên
chủ. 20Nếu người không muốn chuộc
lại thửa ruộng hay nếu thửa ruộng đã
được bán cho người khác thì chủ cũ
không thể chuộc lại được. 21Khi thửa
ruộng được giải tỏa trong năm Hoan
hỉ thì nó sẽ trở nên thánh cho Chúa,
giống như đất đã được dâng hiến đặc
biệt cho Ngài. Nó sẽ trở thành tài sản
của thầy tế lễ.

22Nếu ai dâng cho Chúa ruộng mà
mình đã mua, nghĩa là ruộng không
thuộc về tài sản gia đình[a] mình, 23thì
thầy tế lễ phải tính số năm cho đến
năm Hoan hỉ kế tiếp. Người sẽ ấn định
trị giá cho thửa ruộng, và giá đó phải
được thanh toán trong ngày. Miếng
ruộng sẽ trở nên thánh cho Chúa. 24Đến
năm Hoan hỉ ruộng đó sẽ trở về nguyên
chủ tức trở về với gia đình đã bán ruộng.

25Ngươi phải dùng trái cân Nơi
Thánh để ấn định các giá phải trả; mỗi
trái cân nặng hai phần năm lượng[b].

Giá trị của con vật

26Con vật đầu lòng thì xem như thuộc
về Chúa rồi, cho nên không ai có thể
dâng nó lần nữa. Nếu là bò cái hay chiên
thì chúng nó thuộc về Chúa. 27Nếu con
vật không tinh sạch thì người đó phải
chuộc lại con vật theo trị giá do thầy tế
lễ ấn định cộng thêm một phần năm.
Nếu không ai chuộc con vật thì thầy tế
lễ sẽ bán nó theo trị giá người đã ấn
định.

28Có những của lễ đặc biệt[c] mà người
ta dành riêng cho Chúa chẳng hạn như
người, gia súc, hay đám ruộng thuộc về
tài sản gia đình. Loại của lễ đó không
thể chuộc hay bán lại. Bất cứ của lễ
dâng hiến đặc biệt nào đều cũng trở
thành rất thánh cho Chúa. 29Nếu ai bị
kết án tử hình thì không thể chuộc lại,
người ấy phải chết.

30Một phần mười mùa màng thuộc
về Chúa kể cả các hoa lợi trong đồng
ruộng hay các trái cây. Phần mười đó
là thánh cho Chúa. 31Nếu người nào
muốn chuộc lại khoản phần mười đó
thì phải cộng thêm một phần năm vào
trị giá.

32Thầy tế lễ sẽ chọn mỗi con súc vật
thứ mười trong bầy, và biệt chúng riêng
ra thánh cho Chúa. 33Chủ nhân không
thể lựa con tốt từ những con xấu để
đánh đổi. Nếu làm như thế thì cả hai
con vật đều trở nên thánh; các con vật
đó không thể chuộc lại được."

34Trên đây là những mệnh lệnh mà
Chúa truyền cho Mô-se trên núi Si-nai
để thông báo lại cho dân Ít-ra-en.

***a* 27:22 tài sản gia đình** Vào thời xưa trong dân Ít-ra-en, đất được Thượng Đế cấp cho gia đình chứ không phải cho cá nhân vì thế không thể bán đi, chỉ có thể cho thuê tới 50 năm.

***b* 27:25 hai phần năm lượng** Nguyên văn, "ghê-ra" (khoảng 1 gờ-ram).

***c* 27:28 của lễ đặc biệt** Đây thường là những của chiếm được trong chiến tranh. Những vật ấy thuộc về Chúa cho nên không thể dùng vào việc gì khác.

Dân số

Dân Ít-ra-en được kiểm kê

1 1Chúa nói với Mô-se trong Lều Họp
ở sa mạc Si-nai. Đó là ngày đầu tiên
của tháng thứ nhì năm thứ hai sau khi
dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập. Ngài bảo
Mô-se: 2"Con và A-rôn phải kiểm kê
và lập danh sách tất cả các trưởng tộc
và trưởng gia đình trong dân Ít-ra-en.
3Con và A-rôn phải kiểm kê và lập danh
sách, thành từng đơn vị, tất cả đàn
ông từ hai mươi tuổi trở lên, là những
người sẽ phục vụ trong quân ngũ
Ít-ra-en. 4Các trưởng chi tộc, trưởng
gia đình sẽ giúp đỡ con. 5Sau đây là tên
những người sẽ giúp con:

chi tộc Ru-bên: Ê-li-sua, con Sê-đơ;
6 chi tộc Xi-mê-ôn: Sê-lu-miên,
con Xu-ri-xa-đai;
7 chi tộc Giu-đa: Na-sôn, con Am-mi
Na-đáp;
8 chi tộc Y-xa-ca: Nê-tha-nên,
con Xu-a;
9 chi tộc Xê-bu-lôn: Ê-li-áp,
con Hê-lôn;
10 chi tộc Ép-ra-im, con Giô-xép: Ê-li-
sa-ma, con Am-mi-hút;
chi tộc Ma-na-xe, con Giô-xép:
Ga-ma-li-ên, con Bê-đa-xua;
11 chi tộc Bên-gia-min: A-bi-đan,
con Ghi-đê-ôn-ni;
12 chi tộc Đan: A-hi-ê-xe,
con Am-mi-sa-đai;
13 chi tộc A-se: Ba-ghi-ên, con Óc-ran;
14 chi tộc Gát: Ê-li-a-sáp,
con Đêu-ên[a];
15 chi tộc Nép-ta-li: A-hi-ra,
con Ê-nan."

16Đó là những người được chọn từ
trong dân chúng để lãnh đạo chi tộc
mình, và các trưởng dòng họ Ít-ra-en.
17Mô-se và A-rôn dùng những người đã
được chọn, 18triệu tập toàn dân Ít-ra-en
vào ngày đầu tháng hai. Mọi người
được kiểm kê theo gia đình và dòng họ,
còn các đàn ông từ hai mươi tuổi trở
lên được kiểm kê theo tên. 19Mô-se làm
y theo điều Chúa căn dặn và kiểm kê
mọi người đang khi họ ở trong sa mạc
Si-nai.

20Chi tộc Ru-bên, con trưởng nam
của Ít-ra-en, được kiểm kê; tất cả
những đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên,
có thể phục vụ trong quân ngũ, được
kiểm kê theo tên cùng với gia đình và
dòng họ từng người. 21Chi tộc Ru-bên
tổng cộng 46.500 đàn ông.

22Chi tộc Xi-mê-ôn được kiểm kê;
tất cả những đàn ông từ hai mươi tuổi
trở lên, có thể phục vụ trong quân ngũ,
được kiểm kê theo tên cùng với gia
đình và dòng họ từng người. 23Chi tộc
Xi-mê-ôn tổng cộng 59.300 đàn ông.

24Chi tộc Gát được kiểm kê; tất cả
những đàn ông từ hai mươi tuổi trở
lên, có thể phục vụ trong quân ngũ,
được kiểm kê theo tên cùng với gia
đình và dòng họ từng người. 25Chi tộc
Gát tổng cộng 45.650 đàn ông. 26Chi
tộc Giu-đa được kiểm kê; tất cả những
đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên, có thể
phục vụ trong quân ngũ, được kiểm kê
theo tên cùng với gia đình và dòng họ
từng người. 27Chi tộc Giu-đa tổng cộng
74.600 đàn ông.

28Chi tộc Y-xa-ca được kiểm kê; tất cả
những đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên,
có thể phục vụ trong quân ngũ, được
kiểm kê theo tên cùng với gia đình và

[a] **1:14 Đêu-ên** Hay "Rêu-ên."

dòng họ từng người. 29Chi tộc Y-xa-ca
tổng cộng 54.400 đàn ông.
30Chi tộc Xê-bu-lôn được kiểm kê;
tất cả những đàn ông từ hai mươi tuổi
trở lên, có thể phục vụ trong quân ngũ,
được kiểm kê theo tên cùng với gia
đình và dòng họ từng người. 31Chi tộc
Xê-bu-lôn tổng cộng 57.400 đàn ông.
32Chi tộc Ép-ra-im, con Giô-xép, được
kiểm kê; tất cả những đàn ông từ hai
mươi tuổi trở lên có thể phục vụ trong
quân ngũ được kiểm kê theo tên cùng
với gia đình và dòng họ từng người.
33Chi tộc Ép-ra-im tổng cộng 40.500
đàn ông.
34Chi tộc Ma-na-xe, cũng là con Giô-
xép, được kiểm kê; tất cả những đàn
ông từ hai mươi tuổi trở lên, có thể
phục vụ trong quân ngũ, được kiểm kê
theo tên cùng với gia đình và dòng họ
từng người. 35Chi tộc Ma-na-xe tổng
cộng 32.200 đàn ông.
36Chi tộc Bên-gia-min được kiểm
kê; tất cả những đàn ông từ hai mươi
tuổi trở lên, có thể phục vụ trong quân
ngũ, được kiểm kê theo tên cùng với
gia đình và dòng họ từng người. 37Chi
tộc Bên-gia-min tổng cộng 35.400 đàn
ông.
38Chi tộc Đan được kiểm kê; tất cả
những đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên,
có thể phục vụ trong quân ngũ, được
kiểm kê theo tên cùng với gia đình và
dòng họ từng người. 39Chi tộc Đan tổng
cộng 62.700 đàn ông.
40Chi tộc A-se được kiểm kê; tất cả
những đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên,
có thể phục vụ trong quân ngũ, được
kiểm kê theo tên cùng với gia đình và
dòng họ từng người. 41Chi tộc A-se tổng
cộng 41.500 đàn ông.
42Chi tộc Nép-ta-li được kiểm kê;
tất cả những đàn ông từ hai mươi tuổi
trở lên, có thể phục vụ trong quân ngũ,
được kiểm kê theo tên cùng với gia
đình và dòng họ từng người. 43Chi tộc
Nép-ta-li tổng cộng 53.400 đàn ông.
44Mô-se, A-rôn và mười hai lãnh tụ
Ít-ra-en, mỗi chi tộc một người, kiểm
kê họ. 45Mỗi người đàn ông từ hai
mươi tuổi trở lên, có thể phục vụ trong
quân ngũ, được kiểm kê theo gia đình.
46Tổng số đàn ông là 603.550 người.
47Các gia đình thuộc chi tộc Lê-vi
không được liệt kê với các gia đình khác
vì 48Chúa đã dặn Mô-se: 49"Đừng kiểm
kê chi tộc Lê-vi hay tính chung họ với
các người Ít-ra-en khác. 50Nhưng hãy
giao cho người Lê-vi nhiệm vụ chăm
sóc Lều Thánh của Giao Ước và tất cả
đồ phụ tùng. Họ phải mang Lều Thánh
và mọi đồ phụ tùng, phải chăm sóc Lều
và dựng trại quanh Lều Thánh. 51Mỗi
khi Lều Thánh di chuyển thì người
Lê-vi phải tháo gỡ ra, và khi dựng Lều
Thánh lên thì người Lê-vi phải lo việc
đó. Ngoài họ ra, ai đến gần Lều Thánh
sẽ bị xử tử. 52Dân Ít-ra-en phải dựng
trại theo từng đơn vị, mỗi gia đình
dựng trại gần đơn vị ấy. 53Nhưng người
Lê-vi phải dựng trại quanh Lều Thánh
của Giao Ước để ta không nổi giận cùng
dân Ít-ra-en. Người Lê-vi phải chăm sóc
Lều Thánh của Giao Ước."
54Vậy dân Ít-ra-en làm mọi điều y
theo Chúa truyền dặn Mô-se.

Thứ tự khi dựng trại

2 1Chúa bảo Mô-se và A-rôn: 2"Dân
Ít-ra-en phải dựng trại quanh Lều
Thánh, nhưng phải chừa một khoảng
cách. Họ phải dựng trại theo đơn vị và
dưới cờ hiệu của chi tộc họ."
3Doanh trại của Giu-đa sẽ nằm về
hướng đông, tức hướng mặt trời mọc,
họ phải dựng trại theo từng đơn vị,
dưới cờ hiệu của mình. Lãnh tụ của dân
Giu-đa là Na-sôn, con Am-mi Na-đáp.
4Quân số của ông tổng cộng 74.600
người.
5Kế họ là doanh trại của Y-xa-ca.
Lãnh tụ của người Y-xa-ca là Nê-tha-
nên, con Xu-a. 6Quân số của ông tổng
cộng 54.400 người.
7Kế họ là doanh trại Xê-bu-lôn. Lãnh
tụ của Xê-bu-lôn là Ê-li-áp, con Hê-lôn.
8Quân số của ông tổng cộng 57.400
người.
9Có tổng cộng 186.400 người trong
doanh trại Giu-đa và các doanh trại lân
cận, tính tất cả các đơn vị. Họ sẽ là toán
đầu tiên xuất hành ra khỏi doanh trại.

10Các đơn vị của doanh trại Ru-bên
nằm về phía nam, dựng trại ngay dưới
cờ hiệu[a] của chi tộc mình. Lãnh tụ của
người Ru-bên là Ê-li-xua, con Sê-đơ.
11Quân số của ông có tất cả 46.500
người.
12Kế họ là doanh trại của chi tộc
Xi-mê-ôn. Lãnh tụ của người Xi-mê-ôn
là Sê-lu-mi-ên, con Xu-ri-sa-đai. 13Có
tất cả 59.300 người thuộc quân số của
ông.
14Kế họ là chi tộc Gát. Lãnh tụ của
người Gát là Ê-li-a-sáp con Đêu-ên[b].
15Có tất cả 45.650 người thuộc quân số
của ông.
16Tổng cộng có tất cả 151.450 trong
doanh trại Ru-bên và các doanh trại kế
cận, gồm chung các sư đoàn. Họ sẽ là
toán thứ hai sẵn sàng xuất hành khỏi
doanh trại.
17Khi người Lê-vi khởi hành ra đi
cùng với Lều Thánh, họ sẽ đi giữa các
doanh trại khác. Các chi tộc sẽ khởi
hành theo thứ tự dựng trại, mỗi chi
tộc đi theo vị trí dưới cờ hiệu của mình.
18Các sư đoàn của doanh trại
Ép-ra-im sẽ nằm về phía tây, đóng trại
dưới lá cờ của mình. Lãnh tụ của người
Ép-ra-im là Ê-li-sa-ma, con Am-mi-hút.
19Có tất cả 40.500 người thuộc quân số
của ông.
20Kế họ là doanh trại của Ma-na-xe.
Lãnh tụ người Ma-na-xe là Ga-ma-
li-ên, con Bê-đa-xua. 21Có tất cả 32.200
người thuộc quân số của ông.
22Kế họ là chi tộc Bên-gia-min. Lãnh
tụ người Bên-gia-min là A-bi-đan, con
Ghi-đê-ô-ni. 23Có tất cả 35.400 người
thuộc quân số của ông.
24Tổng cộng có tất cả 108.100 người
trong doanh trại Ép-ra-im và các trại kế
cận, gồm chung tất cả các đơn vị. Họ sẽ
là toán thứ ba khởi hành ra khỏi doanh
trại.
25Các đơn vị của chi tộc Đan sẽ nằm
về phía bắc, nơi họ đóng trại dưới cờ
hiệu mình. Lãnh tụ của người Đan là
A-hi-ê-xe, con Am-mi-sa-đai. 26Có tất
cả 62.700 người đàn ông thuộc sư đoàn
của ông.
27Kế họ là doanh trại của chi tộc A-se.
Lãnh tụ của người A-se là Ba-ghi-ên,
con Óc-ran. 28Có tất cả 41.500 người
thuộc quân số của ông.
29Kế đó là chi tộc Nép-ta-li. Lãnh
tụ của người Nép-ta-li là A-hi-ra, con
Ê-nan. 30Có tất cả 53.400 người thuộc
quân số của ông.
31Có tất cả 157.600 người trong trại
quân Đan và các trại quân tiếp cận. Họ
sẽ là toán cuối cùng khởi hành ra khỏi
doanh trại, và đi dưới cờ hiệu của mình.
32Đó là những người Ít-ra-en được
kiểm kê theo gia đình. Tổng số người
Ít-ra-en trong các doanh trại, tính theo
các đơn vị, là 603.550 người. 33Mô-se
vâng lời Chúa nên không kiểm kê
người Lê-vi vào số những người
Ít-ra-en khác.
34Vậy người Ít-ra-en vâng theo
những gì Chúa truyền dặn Mô-se. Họ
dựng trại dưới cờ hiệu của mình và đi
ra theo gia đình và chi tộc.

Gia đình A-rôn, thầy tế lễ

3 1Sau đây là gia phổ của A-rôn và
Mô-se lúc Chúa nói chuyện với
Mô-se trên núi Si-nai.
2Các con trai của A-rôn là: Na-đáp,
A-bi-hu, Ê-lê-a-sa, và Y-tha-ma. 3Đó là
tên các con trai A-rôn được bổ nhiệm[c]
làm thầy tế lễ. 4Nhưng Na-đáp và
A-bi-hu đã chết trước mặt Chúa, vì
dâng một thứ lửa không đúng trước
mặt Chúa trong sa mạc Si-nai. Hai
người đó không có con trai nên Ê-lê-
a-sa và Y-tha-ma làm thầy tế lễ trong
suốt thời gian A-rôn, cha mình, còn
sống.
5Chúa bảo Mô-se, 6"Hãy đưa chi tộc
Lê-vi đến trình diện A-rôn, thầy tế lễ,
để giúp người. 7Họ sẽ giúp người và
phục vụ tất cả dân Ít-ra-en ở Lều Họp,
làm công tác trong Lều Thánh. 8Người
Lê-vi phải chăm sóc mọi việc trong Lều
Họp và phục vụ dân Ít-ra-en trong mọi
công tác nơi Lều Thánh.

[a] **2:10 cờ hiệu** Hay "đơn vị."
[b] **2:14 Đêu-ên** Hay "Rêu-ên."
[c] **3:3 được bổ nhiệm** Hay "được xức dầu."

9Hãy giao người Lê-vi cho A-rôn và
các con trai người. Trong vòng dân
Ít-ra-en thì người Lê-vi được giao phó
hoàn toàn cho A-rôn.
10Hãy tấn phong cho A-rôn và các
con trai người làm thầy tế lễ; kẻ khác
đến gần những vật thánh[a] sẽ bị xử tử."
11Chúa cũng bảo Mô-se, 12"Ta chọn
người Lê-vi từ trong dân Ít-ra-en để
thay cho các con đầu lòng của Ít-ra-en.
Người Lê-vi sẽ thuộc về ta, 13vì các con
đầu lòng là của ta. Khi các ngươi còn ở
Ai-cập, ta giết tất cả các con đầu lòng
của người Ai-cập và chọn các con đầu
lòng của dân Ít-ra-en làm của riêng
ta, từ súc vật cho đến người. Chúng nó
thuộc về ta. Ta là Chúa."
14Chúa lại bảo Mô-se trong sa mạc
Si-nai, 15"Hãy kiểm kê người Lê-vi theo
gia đình và tiểu tộc. Kiểm kê mọi người
nam tuổi từ một tháng trở lên." 16Nên
Mô-se vâng lời Chúa và kiểm kê tất cả.
17Các con trai của Lê-vi là Ghẹt-sôn,
Cô-hát và Mê-ra-ri. 18Các con trai Ghẹt-
sôn là Líp-ni và Si-mê-i.
19Các con trai Cô-hát là Am-ram,
Y-xa, Hếp-rôn, và U-xi-ên.
20Các con trai Mê-ra-ri là Ma-li và
Mu-si.
Sau đây là các con trai thuộc chi tộc
Lê-vi, liệt kê theo gia tộc.
21Con cháu của Líp-ni và Si-mê-i là
thuộc về Ghẹt-sôn; tức thuộc dòng họ
Ghẹt-sôn. 22Tổng số người nam tuổi từ
một tháng trở lên kiểm kê được là 7.500
người. 23Dòng họ Ghẹt-sôn dựng trại
về phía tây, ngay phía sau Lều Thánh.
24Trưởng tộc của dòng họ Ghẹt-sôn là
Ê-li-a-sáp, con La-ên. 25Trong Lều Họp,
người Ghẹt-sôn chịu trách nhiệm về
Lều Thánh, tấm phủ lều, màn nơi cửa
vào Lều Họp, 26các bức màn nơi sân
họp, màn nơi cửa vào sân họp quanh
Lều Thánh và bàn thờ, các dây thừng,
và mọi công tác liên quan đến những
vật ấy.
27Các con cháu Am-ram, Y-xa, Hếp-
rôn, và U-xi-ên là thuộc về Cô-hát; họ
là dòng họ Cô-hát. 28Dòng này có 8.600
người nam tuổi từ một tháng trở lên.
Họ chịu trách nhiệm Nơi Thánh. 29Các
con cháu Cô-hát dựng trại về phía nam
của Lều Thánh. 30Tộc trưởng của các
con cháu Cô-hát là Ê-li-xa-phan, con
U-xi-ên. 31Họ chịu trách nhiệm về
Rương, cái bàn, chân đèn, các bàn thờ,
các dụng cụ trong Nơi Thánh, bức màn,
và mọi công tác liên quan đến các vật
dụng đó.
32Tộc trưởng chính của người Lê-vi là
Ê-lê-a-sa, con A-rôn, thầy tế lễ. Ông là
người chịu trách nhiệm về Nơi Thánh.
33Các con cháu của Ma-li và Mu-si
đều thuộc về Mê-ra-ri; đây là dòng họ
Mê-ra-ri. 34Mọi người nam, tuổi từ một
tháng trở lên, được kiểm kê là 6.200
người. 35Tộc trưởng của các dòng họ
Mê-ra-ri là Xu-ri-ên, con A-bi-hai. Họ
dựng trại về phía bắc của Lều Thánh.
36Người Mê-ra-ri chịu trách nhiệm
về các khung của Lều Thánh, các dây
chằng, các cột, đế, và mọi công tác liên
quan đến những vật dụng ấy. 37Họ cũng
chịu trách nhiệm về các cột trong sân
họp quanh Lều Thánh và các đế, các cọc
lều và dây thừng.
38Mô-se, A-rôn và các con trai ông
dựng trại về phía đông của Lều Thánh,
hướng mặt trời mọc, ngay trước Lều
Họp. Họ chịu trách nhiệm về Nơi
Thánh cho cả dân Ít-ra-en. Mọi kẻ khác
lảng vảng gần Nơi Thánh sẽ bị xử tử.
39Mô-se và A-rôn kiểm kê người
Lê-vi theo từng dòng họ, như Chúa đã
truyền dặn. Có tất cả 22.000 người nam
tuổi từ một tháng trở lên.

Người Lê-vi thay thế các con trai đầu lòng

40Chúa bảo Mô-se, "Hãy kiểm kê các
con trai đầu lòng trong Ít-ra-en từ
một tháng trở lên, lập thành danh
sách. 41Hãy chọn cho ta người Lê-vi
để thay thế các con trai đầu lòng của
Ít-ra-en; chọn các súc vật của người
Lê-vi thay thế các súc vật đầu lòng của
dân Ít-ra-en. Ta là Chúa."
42Vậy Mô-se làm theo điều Chúa
truyền dặn và kiểm kê tất cả con trai
đầu lòng của dân Ít-ra-en. 43Khi ông

[a] ***3:10 kẻ khác . . . những vật thánh*** Hay "tìm cách làm thầy tế lễ."

tổng kết tất cả các con trai đầu lòng tuổi từ một tháng trở lên thì được 22.273 người.

44CHÚA cũng bảo Mô-se, 45"Hãy chọn cho ta người Lê-vi để thay thế các con trai đầu lòng của Ít-ra-en; chọn các súc vật của người Lê-vi để thay thế các súc vật đầu lòng của dân Ít-ra-en. Người Lê-vi thuộc về ta. Ta là CHÚA. 46Vì số các con trai đầu lòng của dân Ít-ra-en nhiều hơn số người Lê-vi là 273, 47nên hãy thu hai lượng bạc từ mỗi người trong số 273 con trai đầu lòng đó. Dùng đơn vị trọng lượng Nơi Thánh tức khoảng hai phần năm lượng để cân. 48Giao bạc đó cho A-rôn và các con trai người, xem như tiền để chuộc 273 người Ít-ra-en."

49Vậy Mô-se thu tiền chuộc của số người mà người Lê-vi không đủ để thay thế. 50Từ các con đầu lòng của Ít-ra-en ông thâu được ba mươi lăm cân bạc, dùng cân Nơi Thánh. 51Mô-se vâng lệnh CHÚA giao số bạc đó cho A-rôn và các con trai người.

Nhiệm vụ của gia đình Cô-hát

4 1CHÚA bảo Mô-se và A-rôn, 2"Hãy kiểm kê con cháu Cô-hát trong vòng người Lê-vi, theo dòng họ và gia đình. 3Kiểm kê các đàn ông từ ba mươi đến năm mươi tuổi có thể phục vụ trong Lều Họp. 4Con cháu Cô-hát chịu trách nhiệm về những vật chí thánh trong Lều Họp.

5Khi dân Ít-ra-en sắp di chuyển thì A-rôn và các con trai người phải đi vào Lều Thánh, tháo gỡ bức màn rồi dùng màn đó bọc Rương Giao Ước. 6Lấy một miếng phủ làm bằng da tốt bọc lại, trải tấm vải xanh lên, rồi xỏ các đòn khiêng vào.

7Họ cũng phải phủ tấm vải xanh trên bàn để bánh thánh. Họ phải để các mâm, nồi, chén, và chai đựng của lễ uống trên bàn; họ phải thường xuyên để Bánh Thánh nguyên như thế ở trên bàn. 8Sau đó họ phải phủ một tấm vải đỏ lên các vật đó, trùm tất cả bằng một tấm da tốt, rồi xỏ các đòn khiêng vào.

9Họ phải dùng một tấm vải xanh phủ chân đèn, các đèn, dụng cụ hớt tim đèn, các khay, và các bình đựng dầu thắp đèn. 10Sau đó phải dùng tấm da tốt gói các thứ đó lại, đặt trên khung để khiêng.

11Họ phải trải một tấm vải xanh lên bàn thờ bằng vàng, phủ lên trên bằng một tấm da tốt, rồi xỏ đòn khiêng vào.

12Họ phải gom tất cả những đồ dùng trong Nơi Thánh, gói trong một tấm vải xanh, rồi bọc lại bằng một tấm da tốt, xong đặt lên khung để khiêng.

13Họ phải rửa bàn thờ đồng cho thật sạch tro, xong trùm một tấm vải tím lên. 14Họ phải gom tất cả các đồ dùng cho bàn thờ, chảo đựng than, nĩa để xiên thịt, xẻng, và chậu. Đặt tất cả những thứ đó lên bàn thờ đồng. Xong, lấy tấm da tốt trùm lên, rồi xỏ đòn khiêng vào.

15Khi dân Ít-ra-en sẵn sàng lên đường và sau khi A-rôn cùng các con trai người đã đậy khu vực thánh và các vật thánh rồi, thì con cháu Cô-hát vào khiêng đi. Như thế họ sẽ không đụng đến các vật thánh và khỏi chết. Nhiệm vụ của con cháu Cô-hát là khiêng các vật dụng trong Lều Họp.

16Ê-lê-a-sa, con A-rôn, thầy tế lễ, sẽ chịu trách nhiệm về Lều Thánh và các vật dụng trong đó cùng những đồ dùng thánh như: dầu thắp đèn, trầm hương, của lễ chay thường xuyên, dầu dùng tấn phong các thầy tế lễ và đồ dùng cho công việc CHÚA."

17CHÚA bảo Mô-se và A-rôn, 18"Đừng để con cháu Cô-hát bị cắt đứt khỏi người Lê-vi. 19Hãy làm như sau cho người Cô-hát để họ có thể đến gần Nơi Chí Thánh và khỏi chết khi họ đụng đến các vật thánh: A-rôn và các con trai người phải đích thân vào, chỉ cho mỗi người Cô-hát những gì phải làm và những gì phải mang đi. 20Người Cô-hát không được phép vào nhìn các vật thánh dù chỉ trong chớp mắt, nếu không họ sẽ chết."

Nhiệm vụ của gia đình Ghẹt-sôn

21CHÚA bảo Mô-se, 22"Hãy kiểm kê con cháu Ghẹt-sôn theo các gia tộc và dòng họ. 23Kiểm kê các đàn ông từ ba mươi

đến năm mươi tuổi có nhiệm vụ trong Lều Họp.

24Sau đây là những gì dòng họ Ghẹt-sôn phải làm và những gì phải khuân vác. 25Họ phải khiêng các bức màn của Lều Thánh, Lều Họp, tấm vải che, tấm da bọc ngoài. Họ cũng phải khiêng các bức màn của cửa vào Lều Họp, 26các bức màn của sân họp quanh Lều Thánh và bàn thờ, bức màn nơi cửa vào sân họp, các dây thừng và mọi dụng cụ dùng cho màn. Họ phải làm mọi việc liên quan đến những vật đó. 27A-rôn và các con trai ông sẽ chỉ bảo và chịu trách nhiệm về những gì người Ghẹt-sôn làm và khiêng đi. 28Đó là nhiệm vụ của gia đình Ghẹt-sôn nơi Lều Họp. Y-tha-ma, con A-rôn, thầy tế lễ, sẽ giám sát công việc của họ.

Nhiệm vụ của gia đình Mê-ra-ri

29Hãy kiểm kê các gia đình và dòng họ Mê-ra-ri. 30Kiểm kê các đàn ông từ ba mươi đến năm mươi tuổi có nhiệm vụ trong Lều Họp. 31Họ có nhiệm vụ khuân vác những vật dụng sau đây khi phục vụ trong Lều Họp: các khung của Lều Thánh, các đòn ngang, cột, đế, 32ngoài các cột quanh sân họp, đế, cọc lều, dây thừng, và mọi vật phụ tùng đi với các cột quanh sân họp. Hãy chỉ cho mỗi người biết đích xác những gì họ phải khiêng. 33Đó là công việc của dòng họ Mê-ra-ri trong Lều Họp. Y-tha-ma, con A-rôn, thầy tế lễ, sẽ giám sát nhiệm vụ của họ."

Các dòng họ Lê-vi

34Mô-se, A-rôn, và các lãnh tụ của Ít-ra-en kiểm kê con cháu Cô-hát theo gia đình và dòng họ, 35cùng những đàn ông từ ba mươi đến năm mươi tuổi đủ sức phục vụ trong Lều Họp.

36Có 2.750 đàn ông trong các dòng họ. 37Đó là tổng số người thuộc dòng họ Cô-hát phục vụ trong Lều Họp mà Mô-se và A-rôn đã kiểm kê theo như CHÚA đã truyền dặn Mô-se.

38Ngoài ra các con cháu Ghẹt-sôn cũng được kiểm kê theo gia đình và dòng họ, 39tất cả những đàn ông từ ba mươi đến năm mươi tuổi được giao nhiệm vụ trong Lều Họp. 40Có 2.630 người đàn ông trong các gia đình và dòng họ. 41Đó là tổng số người trong dòng họ Ghẹt-sôn phục vụ trong Lều Họp mà Mô-se và A-rôn đã kiểm kê theo như CHÚA đã truyền dặn Mô-se.

42Ngoài ra các đàn ông trong các gia đình và dòng họ Mê-ra-ri được kiểm kê, 43những đàn ông từ ba mươi đến năm mươi tuổi phục vụ trong Lều Họp. 44Các dòng họ có 3.200 đàn ông. 45Đó là tổng số người trong dòng họ Mê-ra-ri mà Mô-se và A-rôn đã kiểm kê theo như CHÚA đã truyền dặn Mô-se.

46Vậy Mô-se, A-rôn và các lãnh tụ Ít-ra-en kiểm kê tất cả người Lê-vi theo gia đình và dòng họ. 47Họ kiểm kê các đàn ông từ ba mươi đến năm mươi tuổi được giao công tác trong Lều Họp và có nhiệm vụ khuân vác lều. 48Tổng số đàn ông là 8.580 người. 49Mỗi người được kiểm kê theo như CHÚA đã truyền dặn Mô-se; mỗi người được giao nhiệm vụ và được chỉ dẫn những vật dụng phải khuân vác theo như CHÚA đã truyền dặn Mô-se.

Luật lệ về vệ sinh

5 1CHÚA bảo Mô-se, 2"Hãy ra lệnh cho dân Ít-ra-en đuổi khỏi doanh trại những ai mắc bệnh ngoài da có hại[a]. Hãy đuổi những ai bị ra máu mủ hay bị ô dơ vì đụng vào xác chết. 3Đuổi đàn ông lẫn đàn bà ô dơ ra khỏi doanh trại, vì đó là nơi ta ở với các ngươi."

4Vậy dân Ít-ra-en vâng lời CHÚA, đuổi những người đó ra khỏi doanh trại. Họ làm theo như CHÚA dặn Mô-se.

Chuộc lỗi lầm

5CHÚA bảo Mô-se, 6"Hãy bảo dân Ít-ra-en: Khi ai phạm lỗi cùng người khác, tức là phạm tội cùng CHÚA. Đó là người có tội. 7Người ấy phải xưng nhận lỗi lầm đã làm. Người đó phải đền bù đầy đủ lầm lỗi mình, cộng thêm một phần năm và trao vật đền bù đó cho

a **5:2 bệnh ngoài da có hại** Đây có thể là bệnh cùi hay một bệnh ngoài da hay lây khác.

bên bị thiệt hại. 8Nhưng nếu bên kia
qua đời mà không có thân nhân gần để
nhận vật bồi thường, thì người phạm
lỗi xem như mắc nợ CHÚA và phải trả
cho thầy tế lễ. Ngoài ra, thầy tế lễ phải
dâng một con chiên đực, dùng để chuộc
lỗi cho người ấy.

9Khi một người Ít-ra-en mang lễ vật
thánh đến cho thầy tế lễ, thì món ấy
sẽ thuộc về thầy tế lễ. 10Không ai buộc
phải mang đến lễ vật thánh, nhưng
nếu ai mang đến thì món ấy thuộc về
thầy tế lễ."

Khi chồng tình nghi vợ

11Sau đó CHÚA bảo Mô-se, 12"Hãy bảo
dân Ít-ra-en: Khi một người vợ làm
chuyện bất chính, 13ngoại tình với
người đàn ông khác, mà giấu kín được
chuyện bậy bạ đó, và người chồng
không hay biết, thì nàng có thể không
bị bắt vì không ai thấy. 14Nhưng nếu
người chồng tỏ dấu ghen tương và
nghi vợ mình ngoại tình, thì dù đúng
hay sai đi nữa, 15người chồng phải đưa
nàng đến thầy tế lễ. Anh ta phải mang
theo hai lít[a] bột lúa mạch để làm của
lễ cho nàng. Không được đổ dầu hay
trầm hương lên bột vì đó là của lễ chay
vì ghen tương, một của lễ tưởng nhớ
dùng để xem nàng có tội hay không.

16Thầy tế lễ sẽ đưa nàng vào bắt đứng
trước mặt CHÚA. 17Thầy tế lễ sẽ lấy một
ít nước thánh trong lu đất rồi lấy ít đất
của nền Lều Thánh bỏ vào nước. 18Thầy
tế lễ sẽ bảo nàng đứng trước mặt CHÚA
rồi xõa tóc nàng ra. Ông sẽ trao cho
nàng của lễ tưởng nhớ tức của lễ chay
vì ghen tương; ông sẽ cầm nước đắng
mang nguyền rủa.

19Thầy tế lễ sẽ bảo nàng thề và hỏi
rằng, 'Có người đàn ông nào ngoại tình
với chị không? Chị có làm chuyện bất
chính đối với chồng chị không? Nếu
không thì nước đắng mang nguyền rủa
nầy sẽ không làm hại chị. 20Nhưng nếu
chị đã làm chuyện bất chính đối với
chồng, đã dan díu với một người đàn
ông khác ngoài chồng mình, 21thì sự
nguyền rủa mà lời thề mang lại sẽ đặt
trên thân thể chị. CHÚA sẽ khiến dân
chúng nguyền rủa và từ bỏ chị.

Ngài sẽ làm cho bụng chị phình ra và
Ngài sẽ khiến chị không sinh sản được.
22Nước đắng mang nguyền rủa nầy sẽ
vào bụng chị khiến thân thể chị không
sinh sản được nữa.' Người đàn bà phải
nói, 'Tôi đồng ý.'

23Thầy tế lễ sẽ viết những lời nguyền
rủa nầy trên một cuộn giấy, rửa các lời
đó trong nước đắng, 24rồi bảo người đàn
bà uống nước đắng mang nguyền rủa
đó để khiến nàng mắc bệnh.

25Rồi thầy tế lễ sẽ lấy của lễ chay vì
ghen tương khỏi tay nàng. Ông sẽ dâng
của lễ đó trước mặt CHÚA và mang nó
đến bàn thờ. 26Sau đó ông sẽ lấy một
nắm lúa tức là của lễ tưởng nhớ, thiêu
trên bàn thờ. Sau đó ông sẽ bảo người
đàn bà uống nước đắng 27để xem thử
nàng có vô tội hay đã phạm tội với
chồng mình. Sau khi nước đắng vào
thân thể nàng, nếu bụng nàng phình
lên và không thể sinh sản được thì dân
chúng sẽ từ bỏ nàng[b]. 28Nhưng nếu
nàng không phạm tội, nàng sẽ trong
sạch. Nàng không có lỗi gì và sẽ có thể
sinh con được.

29Trên đây là những huấn lệnh về
sự ghen tương. Phải làm cách đó để
xem người đàn bà có làm bậy và bất
chính trong khi còn kết hôn với chồng
mình không. 30Hãy dùng cách đó khi
người đàn ông ghen tương và ngờ vực
vợ mình. Thầy tế lễ sẽ bảo nàng đứng
trước mặt CHÚA và làm tất cả mọi điều
theo như huấn lệnh. 31Làm như thế để
xem người chồng đúng hay sai và để
cho người vợ lãnh hậu quả nếu nàng
thực có làm bậy."

Luật về người Na-xi-rê

6 1CHÚA bảo Mô-se, 2"Hãy bảo dân
Ít-ra-en: Nếu ai muốn hứa nguyện
thuộc về CHÚA theo một cách riêng,
thì những người đó được gọi là người

[a] **5:15 hai lít** Nguyên văn, "một phần mười ê-pha."

[b] **5:27 dân chúng . . . nàng** Nguyên văn, "nàng sẽ là một cớ nguyền rủa trong dân chúng."

Na-xi-rê. 3Trong thời gian đó, họ không
được uống rượu hay đồ uống say[a], hoặc
giấm làm từ rượu hay đồ uống làm cho
say. Họ cũng không được uống nước
nho, không được ăn nho tươi hay khô
nữa. 4Trong khi làm người Na-xi-rê, họ
không được ăn món gì làm từ nho, dù
là hột hay vỏ.

5Trong thời gian họ hứa nguyện
thuộc về CHÚA, họ không được cắt tóc.
Họ phải giữ mình cho thánh cho đến
khi thời gian đặc biệt đã qua. Họ phải
để tóc mọc dài.

6Trong thời gian đặc biệt thuộc về
CHÚA, người Na-xi-rê không được đến
gần xác chết. 7Dù cho cha mẹ, anh chị
em ruột chết đi nữa, họ cũng không
được đụng đến những người đó nếu
không họ sẽ trở thành ô dơ. Vì họ
là người Na-xi-rê cho Chúa. 8Trong
khi làm người Na-xi-rê, họ thuộc về
Thượng Đế theo một cách đặc biệt.
9Nếu họ ở ngay cạnh một người chết
bất thình lình thì tóc họ, vốn thuộc về
một phần của lời hứa nguyện, đã bị ô
dơ. Cho nên bảy ngày sau họ phải cạo
đầu để được tinh sạch. 10Đến ngày thứ
tám, họ phải mang hai con cu đất hoặc
hai con bồ câu con đến cho thầy tế lễ
nơi cửa Lều Họp. 11Thầy tế lễ sẽ dâng
một con làm của lễ chuộc tội, con kia
làm của lễ thiêu để chuộc tội cho họ. Họ
đã phạm lỗi vì ở gần một xác chết. Cùng
ngày đó họ sẽ lại hứa nguyện để tóc ra
dài 12và hiến mình cho CHÚA một thời
gian đặc biệt nữa. Họ phải mang một
con chiên con đực một tuổi làm của lễ
chuộc lỗi. Những ngày đặc biệt đã qua
không tính, vì họ đã trở nên ô dơ trong
thời gian đặc biệt đầu tiên.

13Đó là huấn thị về người Na-xi-rê.
Khi thời gian hứa nguyện đã mãn, thì
họ phải đến Lều Họp 14dâng của lễ cho
CHÚA. Họ phải dâng một chiên con đực
một tuổi không tật nguyền làm của lễ
thiêu, một con chiên con cái một tuổi
không tật nguyền làm của lễ chuộc tội,
và một con chiên đực không tật nguyền
làm của lễ thân hữu.

15Họ cũng phải mang của lễ chay và
của lễ uống theo. Họ phải mang theo
một giỏ bánh mì không men làm bằng
bột mịn trộn dầu, các bánh kẹp không
men tẩm dầu.

16Thầy tế lễ sẽ dâng các của lễ nầy lên
cho CHÚA để làm của lễ chuộc tội và của
lễ thiêu. 17Rồi ông sẽ giết con chiên đực
làm của lễ thân hữu cho CHÚA; và đồng
thời dâng giỏ bánh mì không men, của
lễ chay, và của lễ uống.

18Người Na-xi-rê phải đi đến cửa Lều
Họp và cạo hết tóc mà họ đã để mọc
trong thời gian hứa nguyện. Tóc đó sẽ
được đốt trong lửa cùng với của lễ thân
hữu.

19Sau khi người Na-xi-rê cạo đầu,
thầy tế lễ sẽ cho họ một cái vai chiên
đực đã luộc. Ông cũng sẽ lấy từ giỏ bánh
một ổ bánh và một bánh kẹp, cả hai đều
không có men. 20Rồi thầy tế lễ sẽ dâng
các thứ đó lên cho CHÚA. Những món
thánh đó sẽ thuộc về thầy tế lễ. Ngoài
ra ông cũng sẽ dâng cái ức và cái đùi
chiên đực. Sau đó người Na-xi-rê có thể
uống rượu.

21Trên đây là huấn thị về việc người
Na-xi-rê hứa nguyện. Ai muốn dâng lời
hứa nguyện làm người Na-xi-rê phải
dâng các của lễ như trên cho CHÚA. Nếu
họ muốn hứa thêm thì họ phải giữ lời
hứa nguyện theo huấn thị dành cho
người Na-xi-rê."

Cách thầy tế lễ chúc phước

22CHÚA bảo Mô-se, 23"Hãy bảo A-rôn và
các con trai người, Sau đây là cách các
ngươi chúc phước dân Ít-ra-en. Hãy nói
cùng họ:

24 Cầu xin CHÚA ban phước và gìn giữ
ngươi.
25 Cầu xin CHÚA tỏ lòng nhân từ và bác
ái đối với ngươi[b].
26 Cầu xin CHÚA chăm nom và ban
bình an cho ngươi[c].

[a] **6:3 đồ uống say** Hay "bia."

[b] **6:25 Cầu xin ... với ngươi** Nguyên văn, "Cầu xin Chúa chiếu sáng mặt Ngài trên ngươi."

[c] **6:26 Cầu xin ... cho ngươi** Nguyên văn, "Cầu xin Ngài chấp nhận ngươi vào sự hiện diện của Ngài và ban cho ngươi điều ngươi ao ước."

27A-rôn và các con trai người sẽ nhân
danh ta chúc phước như thế cho dân
Ít-ra-en, rồi ta sẽ ban phúc lành cho họ."

Lều Thánh

7 1Khi Mô-se dựng xong Lều Thánh
thì ông dâng trại đó cho Chúa bằng
cách xức dầu cho lều và mọi đồ dùng
trong đó. Ông cũng xức dầu bàn thờ và
mọi đồ dùng để chuẩn bị phục vụ Chúa.
2Rồi các trưởng tộc Ít-ra-en dâng của
lễ. Đó là các trưởng gia đình, các trưởng
chi tộc đã tham gia việc kiểm kê dân số.
3Họ mang đến cho Chúa sáu xe chở có
mui và mười hai con bò đực để kéo xe,
mỗi trưởng tộc dâng một con, và mỗi
hai trưởng tộc dâng một xe chở. Họ
mang tất cả đến Lều Thánh.
4Chúa bảo Mô-se, 5"Hãy nhận những
lễ vật từ các trưởng tộc để dùng vào
công tác trong Lều Họp. Hãy giao
những lễ vật ấy cho người Lê-vi để họ
tùy nghi sử dụng."
6Vậy Mô-se nhận những xe đẩy, các
con bò đực rồi giao tất cả cho người
Lê-vi. 7Ông cũng giao hai xe đẩy và bốn
con bò đực cho gia đình Ghẹt-sôn để
họ dùng trong công tác. 8Sau đó Mô-se
giao bốn xe đẩy và tám con bò đực cho
gia đình Mê-ra-ri để dùng trong công
tác. Y-tha-ma, con trai A-rôn, thầy tế lễ,
giám sát công tác chung của tất cả mọi
người. 9Mô-se không giao bò đực hay
xe đẩy cho gia đình Cô-hát vì nhiệm vụ
của họ là khuân vác những vật thánh.
10Khi dầu được xức trên bàn thờ
thì các lãnh tụ mang các của lễ đến
để dâng vào công việc Chúa; họ dâng
các của lễ đó trước bàn thờ. 11Chúa bảo
Mô-se, "Mỗi ngày, một trưởng tộc phải
mang lễ vật đến để chuẩn bị bàn thờ
phục vụ ta."
12Ngày đầu tiên, Na-son, con Am-mi
Na-đáp mang lễ vật đến. Ông là trưởng
tộc của chi tộc Giu-đa. 13Lễ vật của ông
gồm một dĩa bạc nặng ba cân một phần
tư, và một chén bạc nặng một cân ba
phần tư, theo cân Nơi Thánh. Chén và
dĩa bằng bạc đựng đầy một bịn tẩm dầu
để làm của lễ chay. 14Ông cũng mang
đến một dĩa lớn bằng vàng nặng
khoảng bốn lượng đựng đầy trầm
hương. 15Ngoài ra, ông cũng mang đến
một con bò đực tơ, một con chiên đực,
một con chiên con một tuổi để làm của
lễ thiêu; 16một con dê đực làm của lễ
chuộc tội; 17hai con bò đực, năm con
chiên đực, năm con dê đực, và năm con
chiên con đực một tuổi để làm của lễ
thân hữu. Đó là các lễ vật Na-son, con
Am-mi Na-đáp mang đến. 18Ngày thứ
hai, Nê-tha-nên, con Xu-a mang lễ vật
đến. Ông là trưởng tộc của chi tộc
Y-xa-ca. 19Lễ vật của ông gồm một dĩa
bạc nặng ba cân một phần tư, một chén
bạc nặng khoảng một cân ba phần tư,
theo cân Nơi Thánh. Chén và dĩa đựng
đầy bột mịn tẩm dầu để làm của lễ chay.
20Ông cũng mang đến một dĩa lớn bằng
vàng, nặng khoảng bốn lượng đựng đầy
trầm hương. 21Ngoài ra, ông cũng mang
đến một con bò đực tơ, một con chiên
đực, một con chiên con đực một tuổi để
làm của lễ thiêu, 22một con dê đực làm
của lễ chuộc tội; 23hai con bò đực, năm
con chiên đực, năm con dê đực, và năm
con chiên con đực một tuổi để làm của
lễ thân hữu. Đó là các lễ vật của Nê-tha-
nên, con Xu-a mang đến. 24Ngày thứ ba
Ê-li-áp, con Hê-lôn mang lễ vật đến.
Ông là trưởng tộc của chi tộc Xê-bu-lôn.
25Lễ vật của ông gồm một dĩa bạc nặng
ba cân một phần tư, một chén bạc nặng
khoảng một cân ba phần tư, theo cân
Nơi Thánh. Chén và dĩa đựng đầy bột
mịn tẩm dầu để làm của lễ chay. 26Ông
cũng mang đến một dĩa lớn bằng vàng,
nặng khoảng bốn lượng đựng đầy trầm
hương. 27Ngoài ra ông cũng mang đến
một con bò đực tơ, một con chiên đực,
một con chiên con một tuổi để làm của
lễ thiêu, 28một con dê đực làm của lễ
chuộc tội; 29hai con bò đực, năm con
chiên đực, năm con dê đực, và năm con
chiên con đực một tuổi để làm của lễ
thân hữu. Đó là các lễ vật của Ê-li-áp,
con Hê-lôn mang đến. 30Ngày thứ tư
Ê-li-xua, con Sê-đơ mang lễ vật đến.
Ông là trưởng tộc của chi tộc Ru-bên.
31Lễ vật của ông gồm một dĩa bạc nặng
ba cân một phần tư, một chén bạc nặng
khoảng một cân ba phần tư, theo cân

Nơi Thánh. Chén và dĩa đựng đầy bột
mịn tẩm dầu để làm của lễ chay. 32Ông
cũng mang đến một dĩa lớn bằng vàng,
nặng khoảng bốn lượng đựng đầy trầm
hương. 33Ngoài ra ông cũng mang đến
một con bò đực tơ, một con chiên đực,
một con chiên con một tuổi để làm của
lễ thiêu, 34một con dê đực làm của lễ
chuộc tội; 35hai con bò đực, năm con
chiên đực, năm con dê đực, và năm con
chiên con đực một tuổi để làm của lễ
thân hữu. Đó là các lễ vật của Ê-li-xua,
con Sê-đơ. 36Ngày thứ năm Sê-lu-mi-ên,
con Xu-ri-sa đai mang lễ vật đến. Ông
là trưởng tộc của chi tộc Xi-mê-ôn. 37Lễ
vật của ông gồm một dĩa bạc nặng ba
cân một phần tư, một chén bạc nặng
khoảng một cân ba phần tư, theo cân
Nơi Thánh. Chén và dĩa đựng đầy bột
mịn tẩm dầu để làm của lễ chay. 38Ông
cũng mang đến một dĩa lớn bằng vàng,
nặng khoảng bốn lượng đựng đầy trầm
hương. 39Ngoài ra, ông cũng mang đến
một con bò đực tơ, một con chiên đực,
một con chiên con đực một tuổi để làm
của lễ thiêu; 40một con dê đực làm của
lễ chuộc tội; 41hai con bò đực, năm con
chiên đực, năm con dê đực, và năm con
chiên con đực một tuổi để làm của lễ
thân hữu. Đó là các lễ vật của Sê-mu-
li-ên, con Xu-ri-sa-đai. 42Ngày thứ sáu
Ê-li-a-sáp con Đêu-ên mang lễ vật đến.
Ông là trưởng tộc của chi tộc Gát. 43Lễ
vật của ông gồm một dĩa bạc nặng ba
cân một phần tư, một chén bạc nặng
khoảng một cân ba phần tư, theo cân
Nơi Thánh. Chén và dĩa đựng đầy bột
mịn tẩm dầu để làm của lễ chay. 44Ông
cũng mang đến một dĩa lớn bằng vàng,
nặng khoảng bốn lượng đựng đầy trầm
hương. 45Ngoài ra, ông cũng mang đến
một con bò đực tơ, một con chiên đực,
một con chiên con đực một tuổi để làm
của lễ thiêu, 46một con dê đực làm của
lễ chuộc tội; 47hai con bò đực, năm con
chiên đực, năm con dê đực, và năm con
chiên con đực một tuổi để làm của lễ
thân hữu. Đó là các lễ vật của Ê-li-a-sáp,
con Đêu-ên[a]. 48Ngày thứ bảy Ê-li-sa-ma,
con Am-mi-hút mang lễ vật đến. Ông
là trưởng tộc của chi tộc Ép-ra-im. 49Lễ
vật của ông gồm một dĩa bạc nặng ba
cân một phần tư, một chén bạc nặng
khoảng một cân ba phần tư, theo cân
Nơi Thánh. Chén và dĩa đựng đầy bột
mịn tẩm dầu để làm của lễ chay. 50Ông
cũng mang đến một dĩa lớn bằng vàng,
nặng khoảng bốn lượng đựng đầy trầm
hương. 51Ngoài ra, ông cũng mang đến
một con bò đực tơ, một con chiên đực,
một con chiên con đực một tuổi để làm
của lễ thiêu, 52một con dê đực làm của
lễ chuộc tội; 53hai con bò đực, năm con
chiên đực, năm con dê đực, và năm con
chiên con đực một tuổi để làm của lễ
thân hữu. Đó là các lễ vật của Ê-li-
sa-ma, con Am-mi-hút. 54Ngày thứ tám
Ga-ma-li-ên, con Bê-đa-xua mang lễ
vật đến. Ông là trưởng tộc của chi tộc
Ma-na-xe. 55Lễ vật của ông gồm một
dĩa bạc nặng ba cân một phần tư, một
chén bạc nặng khoảng một cân ba
phần tư, theo cân Nơi Thánh. Chén và
dĩa đựng đầy bột mịn tẩm dầu để làm
của lễ chay. 56Ông cũng mang đến một
dĩa lớn bằng vàng, nặng khoảng bốn
lượng đựng đầy trầm hương. 57Ngoài ra,
ông cũng mang đến một con bò đực tơ,
một con chiên đực, một con chiên con
đực một tuổi để làm của lễ thiêu,
58một con dê đực làm của lễ chuộc tội;
59hai con bò đực, năm con chiên đực,
năm con dê đực, và năm con chiên con
đực một tuổi để làm của lễ thân hữu.
Đó là các lễ vật của Ga-ma-li-ên, con
Bê-đa-xua. 60Ngày thứ chín A-bi-đan
con Ghi-đê-ô-ni mang lễ vật đến. Ông
là trưởng tộc của chi tộc Bên-gia-min.
61Lễ vật của ông gồm một dĩa bạc nặng
ba cân một phần tư, một chén bạc nặng
khoảng một cân ba phần tư, theo cân
Nơi Thánh. Chén và dĩa đựng đầy bột
mịn tẩm dầu để làm của lễ chay. 62Ông
cũng mang đến một dĩa lớn bằng vàng,
nặng khoảng bốn lượng đựng đầy trầm
hương. 63Ngoài ra, ông cũng mang đến
một con bò đực tơ, một con chiên đực,
một con chiên con đực một tuổi để làm
của lễ thiêu, 64một con dê đực làm của
lễ chuộc tội; 65hai con bò đực, năm con

[a] **7:47 Đêu-ên** Hay "Rêu-ên."

chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên con đực một tuổi để làm của lễ thân hữu. Đó là các lễ vật của A-bi-đan, con Ghi-đê-ôn-ni. 66Ngày thứ mười A-hi-ê-xe, con Am-mi-sa-đai mang lễ vật đến. Ông là trưởng tộc của chi tộc Đan. 67Lễ vật của ông gồm một dĩa bạc nặng ba cân một phần tư, một chén bạc nặng khoảng một cân ba phần tư, theo cân Nơi Thánh. Chén và dĩa đựng đầy bột mịn tẩm dầu để làm của lễ chay. 68Ông cũng mang đến một dĩa lớn bằng vàng, nặng khoảng bốn lượng đựng đầy trầm hương. 69Ngoài ra, ông cũng mang đến một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con đực một tuổi để làm của lễ thiêu, 70một con dê đực làm của lễ chuộc tội; 71hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên con đực một tuổi để làm của lễ thân hữu. Đó là các lễ vật của A-hi-ê-xe, con Am-mi-sa-đai. 72Ngày thứ mười một Ba-ghi-ên, con của Óc-ran mang lễ vật đến. Ông là trưởng tộc của chi tộc A-se. 73Lễ vật của ông gồm một dĩa bạc nặng ba cân một phần tư, một chén bạc nặng khoảng một cân ba phần tư, theo cân Nơi Thánh. Chén và dĩa đựng đầy bột mịn tẩm dầu để làm của lễ chay. 74Ông cũng mang đến một dĩa lớn bằng vàng, nặng khoảng bốn lượng đựng đầy trầm hương. 75Ngoài ra, ông cũng mang đến một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con đực một tuổi để làm của lễ thiêu, 76một con dê đực làm của lễ chuộc tội; 77hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên con đực một tuổi để làm của lễ thân hữu. Đó là các lễ vật của Ba-ghi-ên, con Óc-ran. 78Ngày thứ mười hai A-hi-ra con Ê-nan mang lễ vật đến. Ông là trưởng tộc của chi tộc Nép-ta-li. 79Lễ vật của ông gồm một dĩa bạc nặng ba cân một phần tư, một chén bạc nặng khoảng một cân ba phần tư, theo cân Nơi Thánh. Chén và dĩa đựng đầy bột mịn tẩm dầu để làm của lễ chay. 80Ông cũng mang đến một dĩa lớn bằng vàng, nặng khoảng bốn lượng đựng đầy trầm hương. 81Ngoài ra ông cũng mang đến một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con đực một tuổi để làm của lễ thiêu, 82một con dê đực làm của lễ chuộc tội; 83hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên con đực một tuổi để làm của lễ thân hữu. Đó là các lễ vật của A-hi-ra, con Ê-nan.

84Còn đây là những lễ vật các trưởng tộc Ít-ra-en mang đến khi xức dầu cho bàn thờ để cung hiến vào công việc Chúa: mười dĩa bạc, mười hai chén bạc, và mười hai dĩa vàng. 85Mỗi dĩa bạc nặng khoảng ba cân[a] một phần tư và mỗi chén bạc nặng khoảng một cân ba phần tư. Tất cả các dĩa bạc và chén bạc nặng tổng cộng khoảng sáu mươi cân theo cân Nơi Thánh. 86Mười hai dĩa vàng mỗi dĩa nặng bốn lượng theo cân Nơi thánh và đựng đầy trầm hương. Tổng cộng các dĩa vàng nặng khoảng ba cân.

87Tổng số súc vật dâng làm của lễ thiêu là mười hai con bò đực, mười hai con chiên đực, mười hai con chiên con đực một tuổi. Ngoài ra còn có của lễ chay và mười hai con dê đực làm của lễ chuộc tội. 88Tổng số các súc vật dâng làm của lễ thân hữu là hai mươi bốn con bò đực, sáu mươi chiên đực, sáu mươi dê đực, và sáu mươi chiên con đực một tuổi. Tất cả các của lễ đó dùng cho việc cung hiến bàn thờ để phục vụ Chúa sau khi bàn thờ đã được xức dầu.

89Khi Mô-se đi vào Lều Họp để nói chuyện cùng Chúa thì ông nghe tiếng Ngài nói với mình. Tiếng đó phát ra giữa hai sinh vật có cánh bằng vàng, gắn trên nắp Rương Giao Ước. Đó là cách Chúa nói chuyện với ông.

Chân đèn

8 1Chúa bảo Mô-se, 2"Nói với A-rôn rằng: Hãy đặt bảy ngọn đèn để soi sáng phía trước chân đèn."

3A-rôn làm theo, đặt bảy ngọn đèn để soi sáng vùng phía trước chân đèn; ông vâng theo lời Chúa truyền dặn Mô-se.

[a] 7:85 ba cân Nguyên văn, "120 sê-ken" (khoảng 1 ký rưỡi).

4Chân đèn làm bằng vàng giát mỏng,
từ đế cho đến hoa. Chân đèn được chế
tạo đúng theo cách CHÚA đã chỉ Mô-se.

Người Lê-vi được biệt riêng cho Thượng Đế

5CHÚA bảo Mô-se, 6"Hãy mang người
Lê-vi riêng ra khỏi những người
Ít-ra-en khác, và làm sạch họ. 7Phương
thức làm sạch họ như sau: Rưới nước
tẩy[a] trên người họ và bảo họ cạo lông
toàn thân thể, rồi giặt quần áo họ thì
họ sẽ được sạch.

8Họ phải mang một con bò đực tơ
và của lễ chay gồm bột mịn tẩm dầu.
Rồi lấy một con bò tơ đực thứ nhì làm
của lễ chuộc tội. 9Mang người Lê-vi đến
trước Lều Họp và tập họp tất cả dân
Ít-ra-en lại quanh họ. 10Khi con mang
người Lê-vi ra trước mặt CHÚA thì dân
Ít-ra-en sẽ đặt tay trên họ[b]. 11A-rôn sẽ
trình diện dân Ít-ra-en trước mặt CHÚA
như một của lễ do người Ít-ra-en dâng
lên. Sau đó người Lê-vi sẽ sẵn sàng lo
công việc CHÚA.

12Người Lê-vi sẽ đặt tay trên đầu hai
con bò đực, một con sẽ làm của lễ chuộc
tội dâng lên cho CHÚA, con kia làm của
lễ thiêu, dùng gỡ tội của người Lê-vi
để họ thuộc về CHÚA. 13Đặt người Lê-vi
đứng trước mặt A-rôn và các con trai
người rồi dâng họ lên như một của lễ
cho CHÚA. 14Làm như thế để các con
biệt riêng người Lê-vi ra khỏi những
người Ít-ra-en khác; người Lê-vi sẽ
thuộc về ta.

15Hãy làm cho người Lê-vi tinh sạch
và dâng họ như một của lễ, để họ đến
phục vụ tại Lều Họp. 16Họ sẽ được dâng
hoàn toàn cho ta, biệt riêng hẳn khỏi
những người Ít-ra-en khác; ta đã chọn
họ cho ta, thay cho các con đầu lòng
của các phụ nữ Ít-ra-en. 17Tất cả các con
đầu lòng trong Ít-ra-en từ người cho
đến súc vật đều thuộc về ta. Khi ta giết
mọi con đầu lòng trong xứ Ai-cập, ta
chọn các con đầu lòng của Ít-ra-en cho
ta. 18Nhưng ta đã chọn người Lê-vi thay
cho các con đầu lòng trong Ít-ra-en.
19Từ trong cả dân Ít-ra-en, ta đã giao
người Lê-vi cho A-rôn và các con trai
người, để họ phục vụ toàn dân Ít-ra-en
trong Lều Họp. Họ sẽ giúp đỡ trong
việc chuộc tội dân Ít-ra-en và cũng để
cho không có thảm họa nào xảy ra cho
người Ít-ra-en, khi họ đụng vào những
vật thánh."

20Vậy Mô-se, A-rôn, và toàn dân
Ít-ra-en vâng lời và làm cho người
Lê-vi y theo mọi điều CHÚA truyền dặn
Mô-se. 21Người Lê-vi dọn sạch mình và
giặt quần áo. Rồi A-rôn dâng họ lên như
một của lễ cho CHÚA. Ông cũng dâng
của lễ chuộc tội, để họ được thanh sạch.
22Sau đó người Lê-vi đến Lều Họp để
làm việc. A-rôn và các con trai ông chỉ
bảo họ những gì phải làm. Dân chúng
làm cho người Lê-vi y theo điều CHÚA
truyền dặn Mô-se.

23CHÚA bảo Mô-se, 24"Lệnh nầy dành
cho người Lê-vi. Tất cả người Lê-vi từ
hai mươi lăm tuổi trở lên phải đến Lều
Họp vì có việc cho họ làm tại đó. 25Đến
năm mươi tuổi họ phải về hưu, không
còn làm việc nữa. 26Sau khi về hưu họ
có thể giúp đỡ các người Lê-vi khác
trong công tác nơi Lều Họp, nhưng
không được đích thân làm công tác. Đó
là cách con giao việc cho người Lê-vi."

Cử hành Lễ Vượt Qua

9 1CHÚA phán cùng Mô-se trong
sa mạc Si-nai vào tháng giêng
năm thứ hai, sau khi dân Ít-ra-en ra
khỏi Ai-cập. Ngài phán, 2"Hãy bảo dân
Ít-ra-en cử hành Lễ Vượt Qua đúng
thời gian ấn định. 3Thời gian ấn định
đó là ngày mười bốn tháng nầy vào lúc
chạng vạng; họ phải giữ các luật lệ về
lễ đó."

4Vậy Mô-se bảo dân Ít-ra-en cử
hành Lễ Vượt Qua, 5và họ làm theo; họ
cử hành trong sa mạc vào ngày mười
bốn tháng giêng lúc chạng vạng. Dân
Ít-ra-en làm y theo mọi điều CHÚA
truyền dặn Mô-se.

6Nhưng hôm đó có một vài người
không thể dự Lễ Vượt Qua được; họ đã

[a] ***8:7 nước tẩy*** Đây là nước tro của con bò màu đỏ đã được hoả thiêu để làm của lễ chuộc tội.
[b] ***8:10 đặt tay trên họ*** Chứng tỏ mọi người đồng ý bổ nhiệm người Lê-vi vào công tác đặc biệt giao cho họ.

bị ô dơ vì đụng đến xác chết. Nên ngay hôm ấy, họ đi gặp Mô-se và A-rôn 7mà thưa, "Chúng tôi bị ô dơ vì đụng đến xác chết. Nhưng tại sao chúng tôi không được phép dâng của lễ cho CHÚA vào thời hạn ấn định nầy? Tại sao chúng tôi không thể dự chung với các người Ít-ra-en khác?"

8Mô-se bảo họ, "Khoan. Hãy đợi ta đi hỏi ý CHÚA về việc các ngươi."

9CHÚA phán cùng Mô-se, 10"Hãy bảo dân Ít-ra-en như sau: Nếu các ngươi hay con cháu các ngươi bị ô dơ vì đụng đến xác chết, hoặc các ngươi đang đi xa trong thời gian Lễ Vượt Qua, thì vẫn phải giữ Lễ Vượt Qua của CHÚA. 11Nhưng hãy giữ lễ đó vào lúc chạng vạng vào ngày mười bốn tháng hai. Ăn thịt chiên con với rau đắng và bánh mì không men. 12Đừng chừa gì cho đến sáng hôm sau, cũng không được làm gãy cái xương nào. Khi giữ Lễ Vượt Qua, các ngươi phải giữ tất cả các luật lệ. 13Ai tinh sạch và không bận đi xa mà không dự Lễ Vượt Qua phải bị loại khỏi dân chúng. Người đó không dâng của lễ cho CHÚA vào đúng thời gian ấn định cho nên phải bị trừng phạt vì tội mình.

14Những người ngoại quốc trong vòng các ngươi có thể dự Lễ Vượt Qua nhưng họ phải theo đúng các qui tắc. Qui tắc cho các ngươi ra sao thì cũng áp dụng cho người ngoại quốc như vậy."

Đám mây và đám lửa

15Trong ngày dựng Lều Thánh, Lều Giao Ước, thì mây phủ lên đó. Từ hoàng hôn cho đến sáng sớm, đám mây phủ trên lều trông giống như lửa.

16Đám mây bao giờ cũng phủ trên lều, còn ban đêm mây đó trông giống như lửa. 17Khi đám mây trên Lều di chuyển, dân Ít-ra-en ra đi, còn khi đám mây dừng lại thì dân Ít-ra-en dựng trại. 18Vậy dân Ít-ra-en di chuyển theo lệnh của CHÚA, họ dừng lại dựng trại cũng theo lệnh CHÚA. Bao lâu mà đám mây còn phủ trên Lều thì họ vẫn tiếp tục cắm trại. 19Có khi đám mây phủ trên Lều khá lâu, nhưng dân Ít-ra-en vâng lời CHÚA, không di chuyển. 20Đôi khi đám mây phủ vài ba ngày. Theo lệnh CHÚA họ dựng trại, cũng theo lệnh CHÚA, họ ra đi. 21Có khi đám mây chỉ dừng từ chiều tối đến sáng; sáng hôm sau khi đám mây cất lên thì dân chúng ra đi. Bất cứ ngày hay đêm, lúc nào đám mây cất lên thì dân chúng ra đi. 22Đám mây có thể phủ trên Lều hai ngày, một tháng hoặc một năm. Bao lâu mà đám mây đứng yên, dân chúng cắm trại, nhưng khi đám mây cất lên thì họ ra đi. 23Theo lệnh CHÚA, dân chúng dựng trại, và theo lệnh CHÚA, họ ra đi. Họ vâng theo lệnh CHÚA truyền dặn qua Mô-se.

Cây kèn bạc

10 1CHÚA bảo Mô-se, 2"Hãy làm hai cây kèn bằng bạc giát mỏng dùng để gọi dân chúng tập họp hay ra đi. 3Khi cả hai cây kèn được thổi lên thì toàn thể dân chúng phải tập họp trước mặt con nơi cửa Lều Họp. 4Nhưng nếu chỉ thổi một cây kèn thì các trưởng tộc, các trưởng dòng họ trong Ít-ra-en sẽ tập họp trước mặt con tại đó.

5Khi con thổi các kèn thật to thì các chi tộc đóng trại về phía đông sẽ di chuyển. 6Khi con thổi thật to lần thứ nhì thì các chi tộc đóng trại về phía nam sẽ di chuyển; tiếng kèn lớn báo cho họ biết lúc nào lên đường. 7Khi con muốn tập họp dân chúng thì thổi hai kèn nhưng đừng thổi to lắm. 8Các con trai A-rôn, các thầy tế lễ phải thổi kèn. Đây là luật định đời đời cho các ngươi và con cháu từ nay về sau.

9Khi con đang chiến đấu chống lại kẻ thù tấn công các con trong xứ mình thì phải thổi kèn báo động thật to. CHÚA là Thượng Đế sẽ nghe và giải cứu các con khỏi kẻ thù. 10Ngoài ra cũng phải thổi kèn trong những dịp vui mừng, các kỳ lễ và các ngày Lễ Trăng Mới. Hãy thổi kèn khi dâng của lễ thiêu và của lễ thân hữu vì chúng sẽ giúp Thượng Đế nhớ lại các con. Ta là CHÚA, Thượng Đế của các con."

Dân Ít-ra-en ra đi

11Đám mây cất lên khỏi Lều Giao Ước vào ngày hai mươi tháng hai năm thứ

hai. 12Vậy dân Ít-ra-en di chuyển từ
sa mạc Si-nai và tiếp tục đi cho đến
khi đám mây dừng lại ở sa mạc Pha-
ran. 13Đây là lần đầu tiên họ di chuyển
và làm theo như CHÚA đã truyền dặn
Mô-se.

14Các đoàn quân của doanh trại
Giu-đa khởi hành đầu tiên dưới lá cờ[a]
mình. Na-son, con Am-mi Na-đáp là
trưởng tộc của chi tộc Giu-đa. 15Nê-tha-
nên, con Xu-a lãnh đạo đoàn quân chi
tộc Y-xa-ca. 16Ê-li-áp, con Hê-lôn chỉ
huy đoàn quân của chi tộc Xê-bu-lôn.

17Khi Lều Thánh được tháo gỡ do con
cháu Ghẹt-sôn và Mê-ra-ri mang đi, đó
là toán di chuyển kế tiếp.

18Rồi đến các đoàn quân của trại
Ru-bên theo lá cờ mình, có Ê-li-xua,
con Sê-đơ lãnh đạo. 19Sê-lu-mi-ên, con
Xu-ri sa đai lãnh đạo đoàn quân chi tộc
Xi-mê-ôn. 20Ê-li-a-sáp, con Đêu-ên[b]
lãnh đạo đoàn quân chi tộc Gát. 21Sau
đó đến người Cô-hát khiêng các vật
thánh; Lều Thánh được dựng lên trước
khi họ tới.

22Kế đến là các đoàn quân thuộc trại
Ép-ra-im đi theo lá cờ mình. Ê-li-sa-ma
con Am-mi-hút là trưởng tộc. 23Ga-ma-
li-ên, con Bê-đa-xua lãnh đạo đoàn
quân chi tộc Ma-na-xe, 24còn A-bi-đan,
con Ghi-đê-ô-ni lãnh đạo đoàn quân
chi tộc Bên-gia-min.

25Các đơn vị cuối cùng là toán hậu
vệ cho tất cả các chi tộc. Đó là các đơn
vị thuộc trại quân Đan đi dưới lá cờ
mình. Trưởng tộc của họ là A-hi-ê-xe,
con Am-mi-sa-đai. 26Ba-ghi-ên, con
Óc-ran lãnh đạo đoàn quân chi tộc A-se.
27A-hi-ra, con Ê-nan lãnh đạo đoàn
quân chi tộc Nép-ta-li. 28Đó là thứ tự
ra đi của các đoàn quân Ít-ra-en khi họ
di chuyển.

29Hô-báp là con của Rêu-ên, người
Mi-đi-an[c], Rêu-ên là cha vợ Mô-se.
Mô-se nói với Hô-báp, "Chúng ta sẽ đi
đến xứ CHÚA đã hứa ban cho chúng ta.
Anh hãy đi chung với chúng tôi, chúng
tôi sẽ hậu đãi anh vì CHÚA đã hứa ban
phước cho dân Ít-ra-en."

30Nhưng Hô-báp trả lời, "Không. Tôi
không muốn đi. Tôi sẽ trở về xứ tôi sinh
trưởng."

31Nhưng Mô-se năn nỉ, "Xin anh
đừng bỏ chúng tôi. Anh biết chỗ nào
có thể dựng trại trong sa mạc. Anh có
thể hướng dẫn chúng tôi. 32Hãy đi với
chúng tôi. Chúng tôi sẽ san sẻ với anh
những vật tốt CHÚA ban cho chúng tôi."

33Vậy họ rời núi của CHÚA và đi ròng
rã ba ngày. Rương Giao Ước của CHÚA đi
trước dân chúng trong suốt ba ngày đó
trong khi họ tìm chỗ dựng trại. 34Lúc họ
rời trại thì đám mây của CHÚA ngự trên
họ vào ban ngày.

35Khi Rương rời trại thì Mô-se kêu
lên,

"CHÚA ơi, xin vùng dậy!
Hãy phân tán các kẻ thù Ngài.
Xin khiến các kẻ ghét Ngài bỏ chạy
trước mặt Ngài."

36Và khi Rương được đặt xuống thì
Mô-se kêu,

"Lạy CHÚA, xin trở lại với hàng ngàn
người Ít-ra-en."

Lửa từ Chúa giáng xuống

11 1Lúc bấy giờ dân chúng phàn nàn
với CHÚA về những nỗi khổ cực
của mình. Khi nghe được, CHÚA liền nổi
giận. Lửa từ CHÚA giáng xuống cháy
giữa dân chúng ở ven doanh trại. 2Dân
chúng kêu la cùng Mô-se, ông liền cầu
xin cùng CHÚA, nên lửa ngưng cháy. 3Vì
thế chỗ đó được gọi là Ta-bê-ra[d], vì lửa
từ CHÚA cháy giữa vòng họ.

Bảy mươi bô lão giúp đỡ Mô-se

4Có mấy người trong vòng họ kêu ca đòi
thức ăn ngon hơn. Chẳng bao lâu sau,
cả dân Ít-ra-en bắt đầu phàn nàn. Họ
đòi, "Chúng tôi muốn ăn thịt! 5Chúng
tôi nhớ lại hồi còn ở Ai-cập tha hồ ăn
cá. Lúc đó cũng có dưa leo, dưa hấu, hẹ,

[a] ***10:14*** **lá cờ** Hay "đơn vị."
[b] ***10:20*** **Đêu-ên** Hay "Rêu-ên."
[c] ***10:29*** **Rêu-ên, người Mi-đi-an** Cũng có tên là Giê-trô.
[d] ***11:3*** **Ta-bê-ra** Có nghĩa là "bốc cháy."

hành và tỏi. 6Nhưng bây giờ chúng tôi
chẳng có gì ăn cả; ngày nào cũng chỉ
thấy ma-na!" 7Ma-na giống như hột
ngò, màu trắng ngà. 8Dân chúng đi ra
lượm rồi xay hay giã. Sau đó họ nấu
trong nồi hoặc làm bánh. Ăn giống như
bánh mì nướng tẩm dầu. 9Ban đêm khi
sương rơi xuống trên doanh trại thì
ma-na cũng xuống.

10Mô-se nghe mọi gia đình đứng
nơi cửa lều họ than van. CHÚA nổi giận
còn Mô-se rất bực tức. 11Ông cầu hỏi
CHÚA, "Sao Ngài mang chuyện rắc rối
nầy đến cho con, kẻ tôi tớ Ngài? Con có
làm gì quấy đâu mà Ngài bắt con chịu
trách nhiệm về dân nầy? 12Con không
phải cha của họ vì con đâu có sinh họ
ra. Tại sao Ngài bảo con mang họ vào
xứ Ngài hứa ban cho tổ tiên chúng con?
Con phải bồng ẵm họ trong tay như con
nít sao? 13Con kiếm thịt ở đâu ra cho họ
đây? Họ cứ kêu nài với con: Chúng tôi
muốn ăn thịt! 14Con không thể nào một
mình lo nổi cho dân nầy được nữa. Quá
sức chịu đựng của con rồi. 15Nếu Ngài
còn bắt con chịu như thế nầy nữa, thì
chẳng thà Ngài giết con bây giờ đi. Nếu
con được ơn trước mặt Ngài thì xin giết
con đi để con khỏi phải gặp cảnh khổ
thế nầy nữa."

16CHÚA bảo Mô-se, "Hãy mang đến
cho ta bảy mươi bô lão Ít-ra-en, những
người mà con biết có khả năng lãnh
đạo dân chúng. Mang họ đến Lều Họp
rồi bảo họ đứng đó với con. 17Ta sẽ ngự
xuống nói chuyện cùng con tại đó. Ta
sẽ lấy một phần Thần linh có trong con
để ban cho họ. Họ sẽ giúp con lo cho
dân chúng để con khỏi phải gánh vác
một mình.

18Hãy bảo dân chúng như sau: Hãy
dọn mình cho thánh sạch vì ngày mai
các ngươi sẽ được ăn thịt. Các ngươi
kêu xin cùng CHÚA, 'Chúng tôi muốn
ăn thịt! Hồi ở Ai-cập chúng tôi sướng
hơn!' Cho nên bây giờ CHÚA sẽ cho các
ngươi ăn thịt. 19Các ngươi sẽ có thịt ăn
không những một, hai, năm, mười hay
hai mươi ngày, 20nhưng các ngươi sẽ ăn
thịt nguyên cả tháng. Các ngươi sẽ ăn
thịt nhiều đến nỗi tràn ra lỗ mũi và các
ngươi sẽ ngán nó. Vì các ngươi đã từ bỏ
CHÚA là Đấng ở với các ngươi. Các ngươi
cũng đã kêu khóc cùng Ngài rằng: Tại
sao chúng ta rời Ai-cập làm gì?"

21Mô-se thưa, "Lạy CHÚA, ở đây có sáu
trăm ngàn người đứng quanh con mà
Ngài nói, 'Ta sẽ cho họ đủ thịt ăn trong
một tháng!' 22Dù cho chúng ta giết hết
tất cả các bầy gia súc cũng không đủ
thịt nữa. Hay nếu chúng ta bắt hết cá
dưới biển cũng không đủ nữa."

23Nhưng CHÚA bảo Mô-se, "Con
tưởng ta yếu ớt lắm sao? Bây giờ con sẽ
thấy ta thực hiện lời ta nói."

24Vậy Mô-se đi ra thuật lại cho dân
chúng điều CHÚA nói. Ông tập họp bảy
mươi bô lão lại, bảo họ đứng quanh Lều.
25Rồi CHÚA ngự xuống trong đám mây
và nói chuyện với Mô-se. CHÚA lấy một
phần Thần linh trong Mô-se ban cho
bảy mươi bô lão. Nhờ Thần linh trong
họ, họ nói tiên tri[a], nhưng chỉ có một
lần đó thôi.

26Có hai người tên Ên-đát và Mê-đát
cũng được liệt vào hàng bô lão nhưng
họ không đi đến Lều. Họ ở trong trại
nhưng cũng được ban cho Thần linh,
nên họ nói tiên tri trong doanh trại.
27Có một thanh niên chạy đến mách với
Mô-se, "Ên-đát và Mê-đát đang nói tiên
tri trong doanh trại."

28Giô-suê, con của Nun nói, "Mô-
se, thầy con ơi, xin ngăn cấm họ!" Từ
khi còn trẻ Giô-suê đã làm phụ tá cho
Mô-se.

29Nhưng Mô-se đáp, "Con ganh tức
giùm ta sao? Ta mong tất cả các con
dân CHÚA đều nói tiên tri. Ta mong
CHÚA ban Thần linh cho tất cả mọi
người!" 30Rồi Mô-se và các lãnh đạo trở
về doanh trại.

Chúa sai chim cút đến

31CHÚA sai một ngọn gió mạnh từ biển
thổi chim cút vào khu vực quanh doanh
trại. Chim cút nhiều khoảng một thước
chiều cao trên mặt đất và rộng khoảng

[a] **11:25 nói tiên tri** Thường thường có nghĩa là "nói thay cho Thượng Đế." Nhưng trong trường hợp nầy có nghĩa là Thần linh (hay Thánh Linh) đã ngự trên họ một cách đặc biệt. Xem thêm câu 26.

một ngày đường dù bất cứ đi hướng nào.
32Ngày đó, đêm đó và cả hôm sau, dân
chúng đi ra lượm chim cút. Mỗi người
lượm được ít nhất sáu mươi thùng nên
họ trải ra phơi quanh doanh trại.
33Nhưng CHÚA nổi giận, Ngài khiến
họ bị bệnh khủng khiếp trong khi thịt
còn trong miệng. 34Cho nên dân chúng
gọi chỗ đó là Ki-bơ-rốt Hát-ta-va[a], vì là
chỗ họ chôn cất những ngươi đòi ăn
thịt.
35Từ Ki-bơ-rốt Hát-ta-va, dân chúng
đi đến ở lại Ha-xê-rốt.

Mi-ri-am và A-rôn phê bình Mô-se

12 1Mi-ri-am và A-rôn bắt đầu chỉ
trích về người vợ gốc xứ Cút[b] của
Mô-se vì ông đã lấy một người ở xứ Cút
làm vợ. 2Họ nói, "Chẳng lẽ CHÚA chỉ
phán qua có một mình Mô-se sao? Ngài
không phán qua chúng ta được hay sao?"
CHÚA nghe lời bình phẩm đó. 3Mô-se
là một người rất nhún nhường. Ông
khiêm tốn hơn tất cả mọi người trên
đất. 4Bỗng nhiên CHÚA nói với Mô-se,
A-rôn, và Mi-ri-am. Ngài bảo, "Cả ba các
con hãy đi đến Lều Họp." Vậy họ đi.
5CHÚA ngự xuống trong đám mây
và đứng nơi cửa Lều. Ngài gọi A-rôn và
Mi-ri-am, thì cả hai lại gần. 6CHÚA bảo,
"Hãy nghe đây: Nếu giữa vòng các ngươi
có một nhà tiên tri thì Ta, CHÚA, sẽ tỏ
mình ta ra bằng một sự hiện thấy; ta sẽ
nói chuyện với người đó qua chiêm bao.
7Nhưng trường hợp Mô-se, tôi tớ ta, thì
không phải như vậy. Ta giao cho người
dẫn dắt toàn dân ta. 8Ta nói chuyện với
người mặt đối mặt rõ ràng, không có gì
kín giấu. Thậm chí người cũng đã thấy
hình dạng của CHÚA. Các ngươi không
nên nói xấu Mô-se, tôi tớ ta."
9CHÚA rất bất bình với họ, rồi Ngài
ngự đi. 10Khi đám mây cất lên khỏi Lều
và khi A-rôn quay về phía Mi-ri-am thì
bà đã bị bệnh ngoài da trắng như tuyết.
11A-rôn kêu cùng Mô-se, "Thầy ơi,
làm ơn. Xin tha lỗi dại dột nầy của
chúng tôi. 12Đừng để chị ấy giống như
em bé sinh non bị chết yểu vì da thịt bị
ăn khuyết."
13Nên Mô-se kêu xin cùng CHÚA,
"Chúa ôi, xin chữa lành cho chị con!"
14CHÚA trả lời Mô-se, "Nếu cha nàng
phỉ nhổ trên mặt nàng, nàng phải bị sỉ
nhục trong bảy ngày. Vậy hãy cho nàng
ra ở ngoài doanh trại trong bảy ngày.
Sau đó nàng có thể trở lại trại."
15Vậy Mi-ri-am bị cho ra ở ngoài
doanh trại trong bảy ngày, còn dân
chúng chờ nàng về rồi mới ra đi. 16Sau
đó, dân chúng rời Ha-xê-rốt và đóng
trại trong sa mạc Pha-ran.

Thám thính xứ Ca-na-an

13 1CHÚA bảo Mô-se, 2"Hãy sai người
đi thám thính đất Ca-na-an mà
ta sẽ ban cho dân Ít-ra-en. Mỗi chi tộc
cử ra một người."
3Mô-se liền vâng lệnh CHÚA phái
các lãnh tụ Ít-ra-en từ sa mạc Pha-ran.
4Sau đây là tên những người đó:

chi tộc Ru-bên cử Sam-mua,
con Xa-cua;
5 chi tộc Xi-mê-ôn cử Sa-phát,
con Hô-ri;
6 chi tộc Giu-đa cử Ca-lép,
con Giê-phu-nê;
7 chi tộc Y-xa-ca cử Y-ganh,
con Giô-xép;
8 chi tộc Ép-ra-im cử Hô-sê[c],
con Nun;
9 chi tộc Bên-gia-min cử Banh-thi,
con Ra-phu;
10 chi tộc Xê-bu-lôn cử Gát-đi-ên,
con Xô-đi;
11 chi tộc Ma-na-xe (một chi tộc của
Giô-xép) cử Gát-đi, con Xu-xi;
12 chi tộc Đan cử Am-mi-ên,
con Ghê-ma-li;
13 chi tộc A-xe cử Xê-thua,
con Mi-ca-ên;
14 chi tộc Nép-ta-li cử Na-bi,
con Vốp-xi;
15 chi tộc Gát cử Ghêu-ên, con Ma-ki.

[a] **11:34 Ki-bơ-rốt Hát-ta-va** Nghĩa là "mồ của sự thèm muốn quá độ."
[b] **12:1 Cút** Hay "Ê-thi-ô-bi." Một quốc gia nằm ở Đông Phi.
[c] **13:8 Hô-sê** Hay "Giô-suê."

16Đó là tên của những người Mô-se
phái đi thăm dò xứ. Mô-se đặt tên cho
Hô-sê, con của Nun, là Giô-suê.
17Mô-se sai họ đi thám thính xứ
và dặn, "Hãy đi qua suốt miền nam
Ca-na-an rồi thăm miền núi. 18Xem xứ
đó ra sao, dân ở đó mạnh yếu thế nào,
nhiều hay ít, 19Xứ họ sống ra sao, tốt
hay xấu. Còn thành thị họ ở như thế
nào, thành bỏ ngỏ như doanh trại hay
có vách bao. 20Đất đai như thế nào, phì
nhiêu hay cằn cỗi? Có cây cối gì không.
Hãy cố mang về một ít hoa quả của xứ
đó." Lúc ấy là mùa nho sớm.
21Vậy họ đi lên thám thính xứ, từ
sa mạc Xin suốt tới Rê-hốp gần Lê-bô
Ha-mát. 22Rồi họ đi qua vùng phía
nam đến Hếp-rôn nơi A-hi-man,
Sê-sai, Thanh-mai, tức nơi con cháu
A-nác sống. Thành Hếp-rôn được xây
bảy năm trước thành Xoan bên Ai-cập.
23Đến thung lũng Ếch-côn họ cắt một
nhánh nho có một chùm nho, rồi cho
hai người khiêng bằng cái sào. Họ cũng
hái một số trái lựu và trái vả. 24Chỗ đó
gọi là thung lũng Ếch-côn[a] vì người
Ít-ra-en cắt nhánh nho tại đó.
25Sau bốn mươi ngày thám thính xứ,
những người đó trở về doanh trại. 26Họ
trở về gặp Mô-se, A-rôn và toàn dân
Ít-ra-en tại Ca-đe trong sa mạc Pha-
ran. Họ báo cáo và trình cho mọi người
thấy hoa quả của xứ. 27Họ bảo Mô-se,
"Chúng tôi đi đến xứ ông sai đi, quả là
một xứ phì nhiêu[b]! Đây là một ít hoa
quả của xứ đó. 28Tuy nhiên dân cư ở đó
rất mạnh. Thành của họ có vách bao
quanh và rất lớn. Chúng tôi cũng thấy
con cháu A-nác ở đó nữa. 29Dân A-ma-
léc sống ở miền nam; còn dân Hê-tít,
Giê-bu-sít, và A-mô-rít sống trong núi;
dân Ca-na-an thì sống gần biển và dọc
theo sông Giô-đanh."
30Sau đó Ca-lép bảo những người
xung quanh Mô-se im lặng. Ông nói,
"Chúng ta hãy lên chiếm xứ ấy. Chúng
ta chắc chắn làm được."
31Nhưng những người cùng đi với
ông bảo, "Chúng ta đánh dân nó không
nổi đâu; họ mạnh hơn chúng ta nhiều
lắm." 32Những người đó báo cáo bất
lợi về xứ ấy cho dân Ít-ra-en biết. Họ
bảo, "Xứ mà chúng tôi thám thính rất
khó sống[c], chúng ta chiếm không nổi
đâu. Dân mà chúng tôi thấy đều cao
lớn. 33Chúng tôi thấy người Nê-phi-
lim ở đó. (Dân A-nác xuất thân từ dân
Nê-phi-lim.) Chúng tôi thấy mình như
cào cào, còn họ thấy chúng tôi cũng
vậy."

Dân chúng lại than van nữa

14 1Đêm đó cả dân chúng kêu khóc
bù lu bù loa. 2Tất cả dân Ít-ra-en
phàn nàn về Mô-se và A-rôn. Mọi người
bảo họ, "Ước gì chúng tôi chết trong xứ
Ai-cập hay trong sa mạc nầy cho khoẻ.
3Tại sao Chúa mang chúng tôi vào xứ
nầy để bị gươm giết? Vợ và con chúng
tôi sẽ bị bắt đi. Chẳng thà chúng tôi đi
trở về Ai-cập còn hơn."
4Họ rủ nhau, "Thôi chúng ta hãy
chọn một lãnh tụ dẫn chúng ta về lại
Ai-cập đi."
5Mô-se và A-rôn liền sấp mặt xuống
đất trước toàn thể dân Ít-ra-en đang
tập họp tại đó. 6Giô-suê, con trai Nun và
Ca-lép con trai Giê-phu-nê, là hai trong
số những người đã thám thính xứ, liền
xé quần áo mình. 7Họ nói với toàn dân
Ít-ra-en, "Xứ chúng tôi đi thám thính
rất tốt. 8Nếu Chúa hài lòng về chúng
ta, Ngài sẽ dẫn chúng ta vào và ban
cho chúng ta xứ phì nhiêu đó. 9Đừng
chống nghịch Chúa! Đừng sợ dân xứ
đó! Chúng ta sẽ tiêu diệt họ. Họ không
có ai bảo vệ nhưng chúng ta có Chúa.
Cho nên đừng sợ họ."
10Bấy giờ dân chúng bàn định ném
đá hai người. Nhưng vinh quang của
Chúa hiện ra nơi Lều Họp trước mặt cả
dân Ít-ra-en. 11Chúa bảo Mô-se, "Dân
nầy xem thường ta cho đến chừng nào?
Chúng không tin ta đến bao giờ dù ta
đã làm bao nhiêu phép lạ giữa vòng
chúng? 12Ta sẽ giáng một chứng bệnh
kinh khiếp để tiêu diệt chúng. Nhưng

[a] **13:24 Ếch-côn** Nghĩa là "chùm nho."
[b] **13:27 xứ phì nhiêu** Hay "xứ chảy sữa và mật."
[c] **13:32 khó sống** Hay "khó sống cho yên ổn."

ta sẽ làm cho các ngươi thành một dân
mạnh hơn chúng nó."
13Mô-se thưa cùng CHÚA, "Người
Ai-cập sẽ nghe chuyện nầy! Ngài đã
mang dân nầy ra khỏi đó bằng quyền
năng lớn lao của Ngài, 14rồi dân Ai-cập
sẽ kể lại cho dân sống trong xứ nầy. Lạy
CHÚA, họ đã nghe về Ngài. Họ biết rằng
Ngài đã ở với dân Ngài và đã thấy Ngài
mặt đối mặt. Họ biết rằng đám mây của
Ngài ngự trên dân Ngài và ban ngày
Ngài dùng đám mây, ban đêm bằng
đám lửa để dẫn dân Ngài. 15Nếu Ngài
giết sạch họ cùng một lúc thì các dân,
đã từng nghe về quyền năng Ngài, sẽ
nói, 16'CHÚA không thể đem họ vào xứ
Ngài đã hứa cùng họ. Cho nên Ngài giết
họ trong sa mạc.'
17Vậy bây giờ, lạy CHÚA, xin tỏ quyền
năng lớn lao của Ngài. Xin làm như
Ngài đã phán: 18'CHÚA chậm giận và có
lòng nhân từ lớn. Ngài tha thứ tội lỗi
và những vi phạm. Nhưng Ngài không
bao giờ quên trừng phạt kẻ có tội. Khi
cha mẹ phạm tội, Ngài trừng phạt luôn
con cháu, chắt, chít[a].' 19Vì tình yêu lớn
lao của Ngài, xin tha thứ tội lỗi của họ
như Ngài đã tha thứ cho họ từ khi ra
khỏi Ai-cập cho đến bây giờ."
20CHÚA đáp, "Ta đã tha thứ họ theo
như điều con xin. 21Nhưng thật như
ta hằng sống và như vinh hiển ta tràn
ngập đất, ta cam kết điều nầy: 22Tất cả
những người đã thấy vinh hiển và các
phép lạ ta làm trong xứ Ai-cập và trong
sa mạc, nhưng không chịu vâng phục
mà còn thách thức ta mười lần, 23thì
trong vòng họ, sẽ không một người nào
được thấy đất mà ta đã hứa ban cho tổ
tiên họ. Không một ai từ bỏ ta mà sẽ
được thấy đất đó. 24Tuy nhiên Ca-lép, kẻ
tôi tớ ta suy nghĩ khác và theo ta hoàn
toàn. Ta sẽ đem người vào xứ mà người
đã thấy. Con cháu người sẽ hưởng đất
ấy. 25Vì dân A-ma-léc và dân Ca-na-an
đang sống trong thung lũng, nên ngày
mai hãy quay lại theo con đường sa mạc
về hướng Biển Sậy[b]."

[a] **14:18 Ngài trừng phạt ... chắt, chít** Hay "Ngài trừng phạt con cháu đến ba bốn đời."
[b] **14:25 Biển Sậy** Hay "vịnh A-ca-ba."

Chúa trừng phạt dân chúng

26CHÚA bảo Mô-se và A-rôn, 27"Đám dân
hung ác nầy sẽ ta thán về ta cho đến
bao giờ? Ta đã nghe tiếng kêu rêu ta
thán của dân Ít-ra-en. 28Cho nên hãy
bảo họ, 'CHÚA phán như sau. Ta đã nghe
điều các ngươi nói, và thật như ta hằng
sống, ta sẽ làm những điều nầy cho các
ngươi: 29Các ngươi sẽ chết trong sa mạc
nầy. Mỗi người trong các ngươi từ hai
mươi tuổi trở lên đã được kiểm tra với
toàn dân, tức tất cả những ai đã phàn
nàn ta thán về ta đều sẽ chết. 30Không
một ai trong các ngươi sẽ được vào đất
ta hứa cho các ngươi sinh sống, ngoại
trừ Ca-lép, con của Giê-phu-nê, và Giô-
suê, con của Nun là được vào thôi. 31Các
ngươi bảo rằng con cái các ngươi sẽ bị
bắt đi, nhưng ta sẽ đưa chúng nó vào
hưởng xứ mà các ngươi không chịu
vào. 32Còn các ngươi đều sẽ chết trong
sa mạc nầy.
33Con cái các ngươi sẽ chăn chiên ở
đây trong bốn mươi năm. Vì các ngươi
không trung thành cho nên chúng nó
sẽ phải chịu khổ cho đến khi các ngươi
ngã chết trong sa mạc. 34Các ngươi sẽ
phải chịu hình phạt vì tội mình trong
bốn mươi năm, mỗi năm thay cho một
ngày tức bốn mươi ngày mà các ngươi
đã thám thính xứ. Các ngươi sẽ biết ta
đã trở thành kẻ thù của các ngươi.'
35Ta, CHÚA, đã phán. Ta chắc chắn
sẽ thi hành những điều nầy cho tất cả
mọi người hung ác đã họp nhau chống
nghịch ta. Chúng sẽ chết hết trong sa
mạc nầy."
36Những người Mô-se sai đi thám
thính xứ trở về gieo lời ta thán giữa
vòng dân chúng. Họ tung những tin
xấu về xứ đó. 37Những kẻ tung tin xấu
đều chết. CHÚA giết họ bằng một bệnh
tật khủng khiếp. 38Chỉ có hai người
thám thính xứ không bị chết đó là Giô-
suê, con của Nun và Ca-lép con của
Giê-phu-nê.

Dân chúng tìm cách đi vào Ca-na-an

39Khi Mô-se thuật lại điều nầy cho dân
Ít-ra-en thì họ rất buồn rầu. 40Sáng
sớm hôm sau họ định đi lên đỉnh núi.

Họ bảo, "Chúng tôi đã phạm tội. Chúng tôi sẽ đi đến nơi CHÚA bảo chúng tôi."

41Nhưng Mô-se bảo, "Tại sao các ngươi không tuân lệnh CHÚA? Các ngươi không thắng nổi đâu! 42Đừng đi, vì CHÚA không còn ở với các ngươi nữa. Kẻ thù sẽ đánh bại các ngươi đó. 43Các ngươi sẽ đụng độ với người A-ma-léc và người Ca-na-an. Chúng sẽ dùng gươm giết các ngươi. Các ngươi đã quay khỏi CHÚA nên Ngài không còn ở với các ngươi nữa."

44Nhưng dân chúng tự phụ. Họ cứ tiến lên đỉnh núi còn Mô-se và Rương Giao Ước của CHÚA vẫn ở trong doanh trại. 45Người A-ma-léc và Ca-na-an sống trong vùng núi đó đổ xuống đánh người Ít-ra-en, đuổi họ chạy dài cho đến Họt-ma.

Luật lệ về các sinh tế

15 1CHÚA bảo Mô-se, 2"Hãy nói với dân Ít-ra-en như sau: Khi các ngươi vào xứ mà ta cấp cho để cư ngụ, 3thì hãy dâng của lễ bằng lửa cho CHÚA. Các của lễ đó có thể lấy từ bầy gia súc của các ngươi và có mùi thơm làm vừa lòng CHÚA. Cũng có thể là của lễ thiêu hay của lễ hi sinh để trả những sự hứa nguyện đặc biệt, hay là lễ vật cho Ngài hoặc của dâng vào các dịp lễ.

4Người mang của lễ đến phải dâng của lễ chay. Của lễ đó gồm hai lít[a] bột mịn trộn với một lít dầu ô-liu. 5Mỗi khi các ngươi dâng chiên con làm của lễ thiêu hay hi sinh thì cũng phải chuẩn bị một lít rượu nho để làm của lễ uống.

6Nếu các ngươi dâng một con chiên đực thì cũng phải dâng của lễ chay bằng bốn lít bột mịn trộn với một lít mốt dầu ô-liu. 7Ngoài ra hãy chuẩn bị một lít mốt rượu để làm của lễ uống. Mùi thơm của lễ sẽ làm vừa lòng CHÚA.

8Nếu các ngươi chuẩn bị một con bò đực tơ làm của lễ thiêu hay của lễ hi sinh để trả những lời hứa nguyện đặc biệt hay dùng làm của lễ thân hữu cho CHÚA, 9hãy mang của lễ chay chung với con bò tơ đực. Của lễ đó gồm sáu lít bột mịn trộn với hai lít dầu ô-liu. 10Cũng hãy mang hai lít rượu làm của lễ uống. Của lễ nầy phải dâng bằng lửa có mùi thơm làm vừa lòng CHÚA. 11Mỗi con bò đực tơ, chiên đực, chiên con, hay dê con đều phải chuẩn bị theo cách đó. 12Hãy làm như thế cho mỗi con vật các ngươi mang đến.

13Tất cả mọi công dân đều phải làm như thế. Mùi thơm của các của lễ dâng bằng lửa sẽ làm vừa lòng CHÚA. 14Từ nay về sau nếu người ngoại quốc sống giữa vòng các ngươi muốn dâng của lễ bằng lửa để có mùi thơm làm vừa lòng CHÚA thì họ cũng phải dâng giống như các ngươi. 15Từ nay về sau, luật lệ áp dụng cho các ngươi và người ngoại quốc đều giống nhau; trước mặt CHÚA các ngươi và người ngoại quốc đều như nhau. 16Những điều giáo huấn và qui tắc cho các ngươi và người ngoại quốc đều như nhau."

17CHÚA bảo Mô-se, 18"Hãy bảo dân Ít-ra-en: Các ngươi đang đi đến một xứ mà ta dẫn các ngươi. 19Khi các ngươi ăn thực phẩm xứ đó thì phải dâng một phần cho CHÚA. 20Hãy dâng bánh mì làm từ ngũ cốc đầu mùa, tức của lễ dâng từ sân đập lúa. 21Từ nay về sau hãy dâng ngũ cốc đầu mùa cho CHÚA.

22Nếu ngươi quên vâng theo một vài mệnh lệnh CHÚA truyền cho Mô-se thì sao? 23Đây là những mệnh lệnh CHÚA ban cho các ngươi qua Mô-se, bắt đầu từ ngày CHÚA ban cho các ngươi và tiếp tục từ nay về sau. 24Nếu dân chúng quên một trong những mệnh lệnh nầy thì họ phải dâng một con bò đực tơ làm của lễ thiêu để có mùi thơm làm vừa lòng CHÚA. Theo luật, ngươi phải dâng của lễ chay và của lễ uống cùng với con bò, và ngươi phải mang một con dê đực làm của lễ chuộc tội.

25Thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho dân chúng để toàn thể dân Ít-ra-en lại thuộc về CHÚA. Họ được tha thứ vì họ không biết mình phạm lỗi. Vì có lỗi cho nên họ đã mang của lễ đến cho CHÚA, một của lễ bằng lửa và một của lễ chuộc tội. 26Như thế toàn dân Ít-ra-en và mọi

[a] **15:4 lít** Nguyên văn, "một phần tư hin" (khoảng 0,8 lít).

người ngoại quốc sống giữa các ngươi sẽ được tha thứ. Không ai cố tình phạm tội.

27Nếu ai vô tình phạm tội thì phải mang một con dê cái một tuổi để làm của lễ chuộc tội. 28Thầy tế lễ sẽ chuộc tội người đã vô tình phạm lỗi. Người sẽ chuộc tội đó trước mặt Chúa, rồi người sẽ được tha thứ. 29Điều giáo huấn nầy áp dụng cho những ai vô tình phạm tội cho dân Ít-ra-en hay cho người ngoại quốc sống giữa các ngươi.

30Nhưng nếu ai cố tình phạm tội tức nghịch lại Chúa, người đó phải bị loại khỏi dân chúng, dù là dân sinh trưởng trong vòng các ngươi hay người ngoại quốc. 31Người đó đã chống nghịch lại lời Chúa, không vâng mệnh lệnh Ngài Cho nên phải bị loại khỏi những người khác. Người đó có tội."

Người làm việc trong ngày Sa-bát

32Trong khi dân Ít-ra-en đang còn ở trong sa mạc thì họ thấy một người lượm củi trong ngày Sa-bát. 33Những kẻ thấy người lượm củi giải người đến Mô-se, A-rôn và toàn thể dân chúng.

34Họ canh giữ người vì không biết phải xử lý với người đó ra sao.

35Sau đó Chúa bảo Mô-se, "Người đó phải chết. Toàn thể dân chúng phải ném đá người bên ngoài doanh trại." 36Cho nên toàn thể dân chúng mang người ra ngoài doanh trại ném đá chết theo như lệnh Chúa truyền cho Mô-se.

Cách để nhớ mệnh lệnh Chúa

37Chúa bảo Mô-se, 38"Hãy nói với dân Ít-ra-en như sau: Hãy đánh chỉ lại với nhau làm tua cột nơi viền áo các ngươi. Trong mỗi tua áo phải cột một sợi chỉ xanh. Phải mang tua đó luôn luôn từ nay về sau. 39Các tua áo dùng để cho các ngươi nhớ lại các mệnh lệnh của Chúa. Như thế các ngươi sẽ vâng theo các mệnh lệnh đó và không bất trung bằng cách chiều theo sở thích của xác thịt hay mắt mình. 40Do đó các ngươi sẽ nhớ vâng theo các mệnh lệnh ta để làm dân thánh cho Thượng Đế. 41Ta là Chúa, Thượng Đế ngươi, Đấng đã đem ngươi ra khỏi Ai-cập để làm Thượng Đế ngươi. Ta là Chúa, Thượng Đế của ngươi."

Cuộc phản loạn của Cô-ra, Đa-than, A-bi-ram, và Ôn

16 1Cô-ra, Đa-than, A-bi-ram, và Ôn phản nghịch Mô-se. Cô-ra là con trai của Y-xa, cháu Cô-hát, chít Lê-vi; Đa-than và A-bi-ram là anh em, con trai của Ê-li-áp; còn Ôn là con trai của Bê-lết; Đa-than, A-bi-ram, và Ôn thuộc chi tộc Ru-bên. 2Họ chiêu tập hai trăm năm mươi người Ít-ra-en khác gồm những trưởng lão có uy tín trong cộng đồng và thách thức Mô-se. 3Cả nhóm đi đến nói chuyện với Mô-se và A-rôn rằng, "Các ông làm quá lắm. Tất cả dân chúng đều thánh, người nào cũng thánh, và Chúa thì đang ngự giữa dân chúng. Sao các ông còn tự đặt mình lên trên cả dân Chúa?"

4Nghe vậy, Mô-se liền sấp mặt xuống đất. 5Rồi ông nói với Cô-ra và những kẻ theo anh nầy rằng: "Sáng mai Chúa sẽ cho biết ai thuộc về Ngài. Ngài sẽ mang người thánh lại gần; và sẽ chỉ ra người Ngài chọn. 6Cho nên, Cô-ra! Anh và những người theo anh phải làm thế nầy: Hãy lấy một vài lư hương. 7Ngày mai, đem bỏ lửa và trầm hương trong các lư đó rồi mang đến trước mặt Chúa. Ngài sẽ chọn người nào là thánh. Các anh là người Lê-vi cũng quá bậy!"

8Mô-se cũng bảo Cô-ra, "Các anh em người Lê-vi hãy nghe đây! 9Thượng Đế của Ít-ra-en đã biệt riêng anh em ra từ giữa những người Ít-ra-en khác. Ngài đã mang anh em lại gần Ngài để phục vụ trong Lều Thánh của Chúa và đứng trước mặt tất cả dân Ít-ra-en đặng phục vụ họ. Như thế chưa đủ sao? 10Ngài đã đưa anh em và những người Lê-vi khác đến gần Ngài. Nhưng nay anh em lại muốn làm thầy tế lễ! 11Anh và những người theo anh đã họp nhau chống lại Chúa. A-rôn là ai mà các anh phàn nàn?"

12Rồi Mô-se gọi Đa-than và A-bi-ram, các con trai của Ê-li-áp đến, nhưng họ bảo: "Chúng tôi không đến! 13Các ông đã mang chúng tôi ra khỏi một xứ phì nhiêu, vào trong sa mạc khô cằn nầy

để giết chúng tôi mà bây giờ còn muốn
sai khiến chúng tôi nữa sao? 14Các ông
không đưa chúng tôi vào xứ phì nhiêu;
các ông chưa cho chúng tôi đất có đồng
ruộng và vườn nho nào. Các ông còn
định móc mắt những người nầy nữa
sao? Không! Chúng tôi không đến đâu!"
15Mô-se rất tức giận liền thưa với
Chúa, "Xin Ngài đừng nhận lễ vật của
họ. Con chưa hề lấy vật gì từ họ, thậm
chí đến một con lừa, và con cũng chưa
làm hại người nào trong vòng họ."
16Mô-se bảo Cô-ra, "Anh và những
người theo anh phải ra mắt Chúa ngày
mai. A-rôn sẽ đứng đây với anh và họ.
17Mỗi người trong các anh phải cầm
lư bỏ hương vào; dâng hai trăm năm
mươi lư hương trước mặt Chúa. Anh và
A-rôn cũng dâng lư hương mình."
18Vậy mỗi người cầm lư bỏ trầm
hương nghi ngút trong đó và đứng với
Mô-se và A-rôn nơi cửa vào Lều Họp.
19Cô-ra tập họp những kẻ theo mình
chống lại Mô-se và A-rôn. Tất cả đều
đứng nơi cửa Lều Họp. Vinh quang của
Thượng Đế hiện ra cho tất cả mọi người.
20Chúa bảo Mô-se và A-rôn, 21"Hai
con hãy dang xa bọn nầy để ta diệt ngay
chúng nó."
22Nhưng Mô-se và A-rôn sấp mình
xuống đất kêu xin, "Thượng Đế ôi, Ngài
là Thượng Đế cai trị thần linh của tất cả
mọi người[a]. Xin đừng nổi giận với tất
cả nhóm nầy. Chỉ có một người phạm
tội thôi."
23Chúa liền bảo Mô-se, 24"Hãy bảo
mọi người dang xa ra khỏi lều của
Cô-ra, Đa-than, A-bi-ram."
25Mô-se đang đứng đó rồi đi lại
cùng Đa-than và A-bi-ram; các bô lão
Ít-ra-en đi theo ông. 26Mô-se bảo dân
chúng, "Hãy tránh xa khỏi lều của
những người gian ác nầy! Đừng đụng
đến vật gì của họ, nếu không các ngươi
cũng sẽ bị diệt vì tội lỗi của họ."
27Vậy dân chúng dang xa ra khỏi
lều của Cô-ra, Đa-than và A-bi-ram.
Đa-than và A-bi-ram đang đứng ngoài
lều với vợ, con và con nhỏ của mình.
28Rồi Mô-se tuyên bố, "Bây giờ các
anh sẽ biết Chúa sai tôi làm những
việc nầy, chứ không phải tự ý tôi. 29Nếu
những người nầy chết tự nhiên, tức
qua đời theo lối bình thường như mọi
người, thì có nghĩa Chúa không sai tôi.
30Nhưng nếu Chúa làm một điều mới,
thì các anh sẽ biết họ đã nhục mạ Chúa.
Đất sẽ hả miệng nuốt họ. Họ sẽ bị chôn
sống và đi xuống âm phủ, mọi vật thuộc
về họ cũng sẽ đi xuống đất với họ."
31Khi Mô-se vừa nói xong thì đất dưới
chân họ nứt ra. 32Đất hả miệng nuốt
họ và gia đình. Tất cả những người
theo phe Cô-ra và mọi tài sản chúng
đều bị chôn vùi hết. 33Họ bị chôn sống,
đi xuống âm phủ, mọi vật thuộc về họ
cũng vậy. Rồi đất khép lại. Họ qua đời
và bị diệt khỏi cộng đồng.
34Những người Ít-ra-en xung quanh
nghe họ la liền bỏ chạy, kêu lên, "Đất
cũng có thể nuốt chúng ta lắm!"
35Rồi lửa từ Chúa loè ra đốt cháy hai
trăm năm mươi người đã dâng hương.
36Chúa bảo Mô-se, 37"Hãy bảo Ê-lê-
a-sa, con A-rôn, thầy tế lễ, lấy tất cả các
lư hương ra khỏi đám lửa. Bảo người đổ
than thật xa. Lư hương vẫn còn thánh.
38Lấy các lư hương của những người đã
phạm tội và thiệt mạng, đập ra thành
miếng mỏng để dùng bọc bàn thờ. Đó
là những vật thánh vì đã được dâng cho
Chúa và sẽ làm dấu ghi nhớ cho dân
Ít-ra-en."
39Vậy Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, gom tất
cả các lư hương bằng đồng do những
người bị chết thiêu mang lại. Ông cho
đập các lư hương thành các miếng
mỏng lót lên bàn thờ, 40Các miếng đó
sẽ nhắc nhở dân Ít-ra-en rằng chỉ có
các con cháu của A-rôn mới được đốt
hương trước mặt Chúa mà thôi. Ai
khác làm việc đó sẽ bị chết như Cô-ra
và đồng bọn, như Chúa truyền dặn qua
Mô-se.

A-rôn giải cứu dân chúng

41Ngày hôm sau toàn dân Ít-ra-en than
phiền về Mô-se và A-rôn rằng, "Các ông
giết dân Chúa."

[a] **16:22 Ngài là . . . mọi người** Nguyên văn, "Ngài là Thượng Đế của các thần linh của mọi người."

42Khi dân chúng họp lại để ta thán
về Mô-se và A-rôn thì họ quay về hướng
Lều Họp và thấy đám mây che phủ Lều.
Vinh quang của CHÚA hiện ra. 43Sau đó
Mô-se và A-rôn đi đến trước cửa Lều.

44CHÚA bảo Mô-se, 45"Hãy đi ra xa
khỏi đám dân nầy để ta diệt chúng
trong phút chốc." Mô-se và A-rôn liền
sấp mặt xuống đất.

46Mô-se bảo A-rôn, "Xin anh mau
cầm lấy lư hương, bỏ lửa trên bàn thờ
và trầm hương vào, rồi chạy mau đến
dân chúng và chuộc tội họ. CHÚA đang
nổi giận cùng họ; bệnh dịch đã phát
hiện."

47Vậy A-rôn làm theo điều Mô-se bảo.
Ông chạy đến giữa dân chúng, nơi bệnh
dịch bắt đầu phát ra. A-rôn dâng hương
lên để chuộc tội họ. 48Ông đứng giữa
những người chết và người sống, bệnh
dịch liền ngưng tại đó. 49Tuy nhiên có
14.700 người đã chết vì bệnh dịch, chưa
kể những người đã chết vì vụ Cô-ra.
50Rồi A-rôn trở về cùng Mô-se nơi cửa
Lều Họp. Bệnh dịch ghê gớm đã ngưng.

Cây gậy của A-rôn trổ hoa

17 1CHÚA bảo Mô-se, 2"Hãy bảo dân
Ít-ra-en mang mười hai cây gậy
mỗi trưởng chi tộc mang một cây. Khắc
tên của từng người trên mỗi cây gậy,
3còn trên cây gậy của Lê-vi, khắc tên
A-rôn. Mỗi trưởng chi tộc phải mang
đến một cây gậy. 4Để các cây gậy đó
trong Lều Họp trước Rương Giao Ước,
nơi ta gặp con. 5Cây gậy của ai trổ lá tức
là người đó được ta chọn. Như thế ta sẽ
làm dân Ít-ra-en im miệng, để không
còn phàn nàn mãi về các con."

6Vậy Mô-se nói với dân Ít-ra-en. Mỗi
người trong mười hai trưởng tộc trao
cho ông một cây gậy mỗi chi tộc một
cái gậy. A-rôn cũng có một cây trong
đống gậy đó. 7Mô-se để các cây gậy
trước mặt CHÚA trong Lều Giao Ước.

8Sáng hôm sau khi Mô-se bước vào
Lều thì ông thấy cây gậy của A-rôn, đại
diện cho gia đình Lê-vi đã trổ lá. Cây
gậy đó cũng ra nụ, hoa nở và ra trái
hạnh nhân. 9Vậy Mô-se lấy các cây
gậy trước mặt CHÚA mang ra cho dân
Ít-ra-en xem. Họ nhìn và ai nấy lấy cây
gậy mình lại.

10Rồi CHÚA phán cùng Mô-se,
"Hãy đặt cây gậy của A-rôn lại trước
Rương Giao Ước. Nó sẽ dùng để nhắc
nhở rằng dân nầy là dân luôn luôn
phản nghịch ta, rồi chúng không còn
kêu ca nữa để khỏi bị chết." 11Vậy Mô-se
vâng lời CHÚA truyền dặn mình.

12Dân Ít-ra-en bảo Mô-se, "Chúng tôi
sẽ chết! Chúng tôi sẽ bị tiêu diệt, bị tiêu
diệt hết! 13Ai đến gần Lều Thánh của
CHÚA sẽ chết. Vậy liệu chúng tôi có chết
hết không?"

Nhiệm vụ của các thầy tế lễ và người Lê-vi

18 1CHÚA bảo A-rôn, "Con, con trai
con, và gia đình con bây giờ chịu
trách nhiệm về những tội lỗi liên quan
đến Nơi Thánh; con và các con trai con
cũng chịu trách nhiệm về những tội lỗi
liên quan đến các thầy tế lễ. 2Hãy mang
đến cùng con những người Lê-vi khác,
thuộc chi tộc con, để giúp con và các
con trai con phục vụ trước Lều Giao Ước.
3Họ ở dưới quyền con để làm tất cả các
công tác cần làm trong Lều. Nhưng họ
không được đến gần những vật trong
Nơi Thánh hay gần bàn thờ. Nếu không
cả con lẫn họ đều sẽ chết. 4Họ sẽ hợp
sức với con lo cho Lều Họp. Họ phải làm
công tác của Lều, không ai khác được
đến gần con.

5Con phải lo cho Nơi Thánh và bàn
thờ để ta không nổi giận cùng dân
Ít-ra-en nữa. 6Chính ta đã lựa chọn
những anh em Lê-vi của các con từ
giữa dân Ít-ra-en làm lễ vật mà các con
dâng lên cho CHÚA để phục vụ trong
Lều Họp. 7Nhưng chỉ có con và các con
trai con được giữ chức tế lễ. Chỉ có một
mình con có thể phục vụ nơi bàn thờ
hay đến phía sau bức màn. Ta ban cho
con đặc ân nầy để thi hành chức tế lễ.
Ai khác đến gần Nơi Thánh sẽ bị xử tử."

8Rồi CHÚA bảo A-rôn, "Chính ta trao
trách nhiệm cho con về các của lễ dâng
lên cho ta. Tất cả các của lễ thánh mà
người Ít-ra-en dâng lên cho ta, ta ban
cho con và các con trai con, xem như
là phần của con vĩnh viễn từ nay về

sau. 9Phần của các con trong các của
lễ thánh là phần không thiêu. Khi
dân chúng mang lễ vật đến cho ta để
làm của lễ chí thánh, bất kỳ là của lễ
chay, của lễ chuộc tội hay của lễ đền bù,
phần của con sẽ được để riêng ra cho
con và các con trai con. 10Các con phải
ăn lễ vật ở một nơi thật thánh. Bất cứ
đàn ông nào cũng được phép ăn nhưng
các con phải xem những lễ vật đó như
đồ thánh.

11Ta cũng cho con các của lễ người
Ít-ra-en dâng cho ta. Ta cho con, cho
con trai con gái con các của lễ đó để làm
phần vĩnh viễn của con. Ai trong gia
đình con không bị ô dơ đều được phép
ăn phần đó.

12Ngoài ra ta cũng ban cho con dầu
ô-liu tốt nhất cùng rượu nho mới
thượng hạng và ngũ cốc. Đó là phần
dân Ít-ra-en dâng cho ta, Chúa, từ quả
trái đầu tiên trong những hoa màu họ.
13Khi họ mang đến cho Chúa các hoa
quả đầu mùa, thì những món đó thuộc
về con. Ai trong gia đình con không bị ô
dơ đều được phép ăn các món ấy.

14Những gì người Ít-ra-en dâng cho
Chúa là của con.

15Những con đầu lòng sinh ra, dù là
người hay súc vật phải được dâng lên
cho Chúa. Các con đó sẽ thuộc về con.
Nhưng con phải chuộc mọi con đầu
lòng của người và các súc vật không
sạch. 16Khi các con đầu lòng được một
tháng, con phải chuộc chúng bằng hai
lượng bạc, tính theo cân Nơi Thánh.

17Nhưng con không được chuộc con
đầu lòng của bò, chiên, hay dê. Các con
vật đó được coi là vật thánh. Hãy rưới
huyết chúng trên bàn thờ và thiêu mỡ
chúng dùng làm của lễ bằng lửa. Mùi
thơm từ của lễ sẽ làm vừa lòng Chúa.
18Còn thịt của các con vật đó sẽ thuộc về
con cũng như cái ức và cái đùi phải, đã
được dâng lên, đều là của con. 19Những
gì người Ít-ra-en dâng lên như của lễ
thánh thì ta, Chúa, ban cho con, con
trai, con gái con làm phần của các con
vĩnh viễn. Đây là giao ước đời đời bằng
muối lập trước mặt Chúa cho con và
con cái con."

20Chúa cũng phán cùng A-rôn, "Con
sẽ không thừa hưởng đất đai nào, cũng
không làm chủ đất nào giữa vòng các
người khác. Ta là tài sản của con trong
vòng dân Ít-ra-en.

21Khi dân Ít-ra-en dâng cho ta một
phần mười về những gì họ làm ra, thì
ta sẽ ban cho người Lê-vi phần mười
đó xem như tiền công của họ trong việc
phục vụ Lều Họp. 22Nhưng các người
Ít-ra-en khác không được đến gần Lều
Họp, nếu không họ sẽ chết vì tội mình.
23Chỉ có những người Lê-vi được phục
vụ công tác trong Lều Họp và chịu trách
nhiệm về những tội phạm liên quan
đến Lều. Người Lê-vi sẽ không được
hưởng đất đai nào trong vòng những
người Ít-ra-en khác. 24Nhưng khi người
Ít-ra-en lấy một phần mười những gì
họ làm ra[a] mà dâng cho ta thì người
Lê-vi được hưởng phần ấy. Vì thế mà
ta nói về người Lê-vi như sau: 'Họ sẽ
không được hưởng đất đai nào giữa
vòng người Ít-ra-en.'"

25Chúa bảo Mô-se, 26"Hãy nói cùng
người Lê-vi như sau: Các con sẽ nhận
được một phần mười về tất cả những
gì dân Ít-ra-en làm ra, ta sẽ ban cho các
con. Nhưng các con phải dâng lại một
phần mười từ các của đó cho Chúa. 27Ta
sẽ nhận lễ vật các con như ta nhận lễ vật
từ những người khác là những người
dâng ngũ cốc mới hay rượu mới. 28Như
thế các con cũng sẽ dâng của lễ cho
Chúa như những người Ít-ra-en khác.
Khi các con nhận một phần mười từ dân
Ít-ra-en thì các con dâng lại một phần
mười những lễ vật đó cho A-rôn, thầy
tế lễ, để làm phần của Chúa. 29Hãy chọn
phần tốt nhất và thánh nhất từ những
lễ vật để làm phần dâng cho Chúa."

30Hãy nói với người Lê-vi: "Khi các
con dâng lễ vật tốt nhất thì sẽ được
nhận cũng như ta nhận ngũ cốc và
rượu từ những người khác. 31Các con
và gia đình có thể ăn những đồ còn
lại ở bất cứ đâu, vì đó là công của các
con phục vụ trong Lều Họp. 32Khi các

[a] **18:24 những gì họ làm ra** Bao gồm của cải và gia súc.

con dâng lễ vật tốt nhất cho Chúa, các con sẽ không mắc tội. Nhưng nếu các con xem các lễ vật thánh của người Ít-ra-en như những vật tầm thường khác, các con sẽ chết."

Của lễ tẩy sạch

19 1Chúa bảo Mô-se và A-rôn rằng, 2"Đây là những lời giáo huấn của Chúa truyền. Hãy bảo dân Ít-ra-en bắt một con bò cái tơ màu đỏ không tật nguyền và chưa mang ách. 3Giao con bò đó cho thầy tế lễ Ê-lê-a-sa. Người sẽ mang nó ra ngoài doanh trại rồi giết nó. 4Thầy tế lễ Ê-lê-a-sa phải lấy ngón tay nhúng trong huyết nó và rảy bảy lần về phía trước của Lều Họp. 5Rồi người sẽ chứng kiến người ta thiêu con bò; tất cả da, thịt, huyết và phân đều phải thiêu hết. 6Sau đó thầy tế lễ sẽ lấy một que hương nam, một nhánh cây kinh giới, và một sợi dây đỏ liệng vào chỗ con bò đang bị thiêu. 7Sau khi thầy tế lễ đã tắm và giặt quần áo mình, thì người có thể trở vào doanh trại, nhưng sẽ bị ô dơ cho đến chiều tối. 8Ai thiêu con bò phải tắm và giặt quần áo mình trong nước; người đó sẽ bị ô dơ cho đến chiều tối.

9Rồi một người tinh sạch sẽ hốt tro của con bò đem để một nơi tinh sạch bên ngoài doanh trại. Dân Ít-ra-en sẽ giữ tro đó để dùng trong nước tẩy uế, trong dịp lễ tẩy sạch.

10Người hốt tro con bò phải giặt quần áo mình và bị ô dơ cho đến chiều tối.

Đây là một qui tắc vĩnh viễn cho dân Ít-ra-en và các người ngoại quốc sống chung với các con. 11Ai đụng đến xác người chết sẽ bị ô dơ trong bảy ngày. 12Người đó phải tắm bằng nước tẩy uế sau ngày thứ ba và thứ bảy[a]; rồi sẽ được tinh sạch lại. Nhưng nếu người đó không tắm vào ngày thứ ba và ngày thứ bảy thì sẽ không được tinh sạch. 13Nếu ai đụng đến xác người chết, bị ô dơ mà đi vào Lều Thánh của Chúa thì làm cho Lều bị ô dơ; người đó phải bị loại khỏi dân Ít-ra-en. Nếu nước tẩy uế không rưới trên người đó, thì người vẫn bị ô dơ và sẽ mãi mãi bị ô dơ.

14Sau đây là huấn thị về việc người chết trong lều: Ai ở trong lều ấy, hoặc ai đi vào lều ấy, sẽ bị ô dơ trong bảy ngày. 15Những chai, lọ hay nồi niêu không đậy nắp sẽ bị ô dơ. 16Nếu ai đụng đến người bị chết vì gươm hay chết tự nhiên ở ngoài lều, hay đụng đến xương người hoặc mồ mả, thì người đó sẽ bị ô dơ trong bảy ngày.

17Nên ngươi phải dùng tro nơi của lễ thiêu để làm cho người đó tinh sạch lại. Hãy đổ nước tro[b] vào trong bình. 18Rồi một người tinh sạch sẽ lấy một nhánh cây kinh giới nhúng trong nước đó và rảy lên Lều cùng mọi vật dụng trong đó. Người cũng phải rảy lên tất cả những người có mặt ở đó cũng như trên người nào đã đụng vào xương, vào xác người bị giết, xác chết, hay mồ mả.

19Người tinh sạch ấy phải rưới nước nầy lên người ô dơ vào ngày thứ ba và ngày thứ bảy. Đến ngày thứ bảy thì người sẽ được tinh sạch. Người phải giặt quần áo, tắm trong nước và đến chiều tối người sẽ được tinh sạch.

20Người nào bị ô dơ mà không làm cho mình tinh sạch sẽ bị loại khỏi cộng đồng. Vì họ không được rưới bằng nước tẩy uế nên vẫn bị ô dơ, người có thể làm cho Lều Thánh của Chúa bị ô dơ. 21Đây là qui tắc vĩnh viễn. Người rưới nước tẩy uế cũng phải giặt quần áo mình, và ai đụng đến nước đó cũng sẽ bị ô dơ cho đến chiều tối. 22Vật gì người bị ô dơ đụng đến sẽ bị ô dơ, và ai đụng đến vật đó cũng sẽ bị ô dơ cho đến chiều tối."

Mi-ri-am qua đời

20 1Vào tháng đầu tiên, toàn dân Ít-ra-en đến sa mạc Xin, và họ đóng trại tại Ca-đe. Mi-ri-am qua đời và được chôn cất tại đó.

Mô-se phạm lỗi lầm

2Vì không có nước cho dân chúng, nên họ nổi loạn chống Mô-se và A-rôn. 3Họ

[a] **19:12 sau ngày thứ ba và thứ bảy** Không phải ngày thứ ba và thứ bảy trong tuần. Đây là ngày tính theo thứ tự.

[b] **19:17 nước tro** Nguyên văn, "nước sự sống" nghĩa là "nước đang chảy."

cãi nhau với Mô-se rằng, “Chẳng thà
chúng tôi chết trước mặt Chúa như
anh em chúng tôi cho rồi. 4Sao các ông
mang dân sự của Chúa vào sa mạc nầy?
Để chúng tôi và gia súc chúng tôi bị
chết à? 5Sao các ông lại mang chúng
tôi ra khỏi Ai-cập để đến chỗ khốn
khổ nầy? Chẳng có thóc lúa, cây vả, cây
nho, cây lựu mà cũng chẳng có nước để
uống nữa!”

6Mô-se và A-rôn liền bỏ dân chúng
đi vào cửa Lều Họp. Hai người sấp mặt
xuống đất tại đó rồi vinh hiển Chúa
hiện ra cùng họ.

7Chúa bảo Mô-se, 8“Hãy lấy cây gậy
con, con và A-rôn, anh con phải tập
họp dân chúng lại. Hãy nói với tảng đá
trước mặt họ thì nước sẽ phun ra. Khi
con làm cho nước phun ra từ tảng đá
thì cho dân chúng và súc vật uống.”

9Vậy Mô-se lấy cây gậy trước mặt
Chúa như Ngài dặn bảo. 10Ông và A-rôn
tập họp dân chúng trước tảng đá rồi
Mô-se nói, “Bây giờ hãy nghe đây, các
ngươi là kẻ phản nghịch lại Thượng
Đế! Các ngươi có muốn tôi khiến tảng
đá nầy phun nước ra cho các ngươi
không?” 11Mô-se liền giơ cây gậy đập
tảng đá hai lần. Nước bắt đầu phun ra
và dân chúng cùng súc vật đều uống.

12Nhưng Chúa bảo Mô-se và A-rôn,
“Vì con không tin ta và không tôn ta là
thánh trước mặt dân chúng, nên con
không được dẫn họ vào xứ ta đã hứa
cho họ.”

13Các suối nước ở Mê-ri-ba[a] là nơi
dân Ít-ra-en tranh luận với Chúa, và là
nơi Ngài chứng tỏ mình là thánh.

Dân Ê-đôm không cho dân Ít-ra-en đi ngang qua xứ

14Từ Ca-đe, Mô-se sai sứ giả đến
vua Ê-đôm bảo rằng, “Em của vua là
Ít-ra-en đây, xin thưa với vua rằng: Vua
biết tất cả những nỗi khốn khổ chúng
tôi đã trải qua, 15các tổ tiên chúng tôi
đi xuống Ai-cập và chúng tôi sống ở đó
bao nhiêu năm ra sao. Người Ai-cập
rất tàn ác đối với chúng tôi và tổ tiên
chúng tôi, 16nhưng khi chúng tôi kêu
xin cùng Chúa, thì Ngài nghe và sai
một thiên sứ mang chúng tôi ra khỏi
xứ Ai-cập.

Bây giờ chúng tôi hiện ở Ca-đe đây,
một thành nằm nơi biên giới xứ vua.
17Xin vua cho phép chúng tôi đi ngang
qua xứ vua. Chúng tôi sẽ không đụng
chạm đến ruộng nương hay vườn nho
nào, cũng không uống nước giếng.
Chúng tôi chỉ sẽ đi trên đường cái,
không quay bên phải hay bên trái cho
đến khi đã băng qua xứ vua.”

18Nhưng vua Ê-đôm trả lời: “Các
ngươi không được phép băng qua đây.
Nếu các ngươi băng qua, ta sẽ mang
gươm giáo ra chào đón các ngươi đó!”

19Dân Ít-ra-en đáp: “Chúng tôi chỉ sẽ
đi theo con đường cái, còn nếu chúng
tôi hay súc vật uống nước của vua, thì
chúng tôi sẽ trả tiền. Chúng tôi chỉ xin
đi ngang qua, có thế thôi.”

20Nhưng vua trả lời: “Các ngươi
không được phép băng ngang qua đây.”

Rồi người Ê-đôm kéo đại binh hùng
mạnh ra đón dân Ít-ra-en. 21Người
Ê-đôm không chịu cho người Ít-ra-en
băng ngang qua xứ mình, nên họ quay
trở lại.

A-rôn qua đời

22Toàn dân Ít-ra-en đi từ Ca-đe đến núi
Hô-rơ, 23gần ranh giới Ê-đôm. Nơi đó
Chúa bảo Mô-se và A-rôn, 24“A-rôn sẽ
qua đời. Người sẽ không vào xứ ta ban
cho dân Ít-ra-en, vì cả hai con đã hành
động nghịch lại mệnh lệnh ta nơi các
suối Mê-ri-ba.

25Hãy dẫn A-rôn và Ê-lê-a-sa, con trai
người lên núi Hô-rơ, 26cởi y phục đặc
biệt của A-rôn mặc vào cho Ê-lê-a-sa,
con trai người. A-rôn sẽ qua đời tại đó.”

27Mô-se vâng lệnh Chúa. Họ leo lên
núi Hô-rơ. Toàn thể dân chúng thấy
họ ra đi. 28Mô-se cởi y phục của A-rôn
và mặc vào cho Ê-lê-a-sa, con trai ông.
Rồi A-rôn qua đời tại đó trên đỉnh núi.
Mô-se và Ê-lê-a-sa đi xuống núi. 29Sau
khi hay tin A-rôn đã chết, dân Ít-ra-en
than khóc ông trong ba mươi ngày.

[a] ***20:13*** **Mê-ri-ba** Nghĩa là “cãi nhau” hay “phản loạn.”

Chiến tranh với dân Ca-na-an

21 1Khi vua của A-rát, người Ca-na-an
sống ở vùng miền nam, nghe
rằng dân Ít-ra-en đang trên đường đến
A-tha-rim thì tấn công dân Ít-ra-en và
bắt được một vài người. 2Dân Ít-ra-en
liền khấn hứa cùng Chúa như sau:
"Nếu Ngài giúp chúng con đánh thắng
dân nầy, chúng con sẽ hoàn toàn tiêu
diệt các thành của chúng."
3Chúa nhận lời cầu xin của dân
Ít-ra-en và cho họ đánh bại dân
Ca-na-an. Dân Ít-ra-en tận diệt người
Ca-na-an và các thành của họ, nên chỗ
đó gọi là Họt-ma[a].

Con rắn bằng đồng

4Dân Ít-ra-en rời núi Hô-rơ đi trên
đường về hướng Biển Sậy[b] để đi vòng
quanh xứ Ê-đôm. Nhưng dọc đường
dân chúng bất bình 5và ta thán cùng
Thượng Đế và Mô-se. Họ kêu ca, "Tại
sao ông mang chúng tôi ra khỏi Ai-cập
để chết trong sa mạc nầy? Không có
bánh mì và nước. Chúng tôi đã ngấy
món ăn nầy rồi!"
6Chúa liền sai các rắn độc đến cắn
dân chúng, khiến cho nhiều người
Ít-ra-en bị chết. 7Dân chúng đến nói với
Mô-se, "Chúng tôi đã phạm tội khi ta
thán về ông và Chúa. Xin ông hãy cầu
nguyện để Chúa khiến các con rắn lìa
xa chúng tôi."
8Chúa bảo Mô-se, "Hãy làm một con
rắn bằng đồng treo lên một cây sào.
Ai bị rắn cắn mà nhìn nó thì sẽ sống."
9Vậy Mô-se làm một con rắn đồng treo
lên một cây sào. Ai bị rắn cắn mà nhìn
con rắn đồng nầy thì được sống.

Cuộc hành trình đến Mô-áp

10Dân Ít-ra-en ra đi và cắm trại tại
Ô-bốt. 11Họ đi từ Ô-bốt tới Y-giê A-ba-
rim trong sa mạc gần xứ Mô-áp. 12Từ đó
họ đi nữa và cắm trại trong thung lũng
Xê-rết. 13Từ đó họ đi và cắm trại ngang
sông Ạc-nôn, trong sa mạc bắt đầu từ
lãnh thổ A-mô-rít. Suối Ạc-nôn là ranh
giới giữa dân Mô-áp và dân A-mô-rít.
14Vì thế mà trong sách Chiến Tranh của
Chúa có viết:

"… và Qua-hếp trong Xu-pha, các
trũng sâu, sông Ạc-nôn, 15cùng
các phụ lưu dẫn đến vùng có dân
cư A-rơ. Đó là những nơi nằm
trên biên giới Mô-áp."

16Dân Ít-ra-en đi từ đó đến Bê-e[c];
ở đó có một cái giếng nơi Chúa bảo
Mô-se, "Hãy tập họp dân chúng lại ta sẽ
cho họ nước uống." 17Rồi dân Ít-ra-en
ca bài nầy:

"Giếng ơi, hãy phun nước lên!
Hãy ca hát lên cho nước.
18 Các quan trưởng đã đào giếng nầy.
Các nhà quyền quí đã xây nó.
Bằng các cây phủ việt và cây sào
mình.
Đó là món quà trong sa mạc[d]."

19Từ Mát-ta-na họ đi đến Na-ha-liên
và tiếp tục đi đến Ba-mốt. 20Từ Ba-mốt
họ đi đến thung lũng Mô-áp mà từ
đỉnh núi Phích-ga có thể nhìn thấy cả
vùng sa mạc.

Dân Ít-ra-en giết hai vua Xi-hôn và Óc

21Dân Ít-ra-en sai sứ đến Xi-hôn, vua
A-mô-rít nói rằng, 22"Xin vua cho phép
chúng tôi đi ngang qua xứ vua. Chúng
tôi sẽ không đi qua ruộng nương, vườn
nho, hay uống nước giếng. Chúng tôi
chỉ đi trên đường cái của vua cho đến
chừng băng qua khỏi xứ vua."
23Nhưng vua Xi-hôn không cho phép
dân Ít-ra-en băng qua xứ mình. Ông
tập họp toàn thể binh đội lại và dàn
trận đối đầu với dân Ít-ra-en trong sa
mạc. Họ đánh nhau với dân Ít-ra-en tại
Gia-hát.
24Dân Ít-ra-en giết vua, chiếm xứ

[a] **21:3 Họt-ma** Nghĩa là "tận diệt" hay "của lễ dâng lên cho Thượng Đế." Xem thêm Lê-vi 27:28–29.
[b] **21:4 Biển Sậy** Hay "vịnh A-ca-ba."
[c] **21:16 Bê-e** Nghĩa là "cái giếng."
[d] **21:18 món quà trong sa mạc** Tiếng Hê-bơ-rơ gọi là Mát-ta-na.

người từ sông Ạc-nôn cho đến sông Gia-bốc. Họ chiếm toàn xứ cho đến ranh giới dân Am-môn là xứ được bảo vệ rất vững chắc. 25Dân Ít-ra-en cũng chiếm các thành dân A-mô-rít, lấy Hết-bôn và các thị trấn quanh đó. 26Hết-bôn là thành nơi Xi-hôn, vua dân A-mô-rít, đóng đô. Trước kia vua đã từng giao chiến với vua Mô-áp và chiếm toàn xứ đến sông Ạc-nôn. 27Vì thế mà các thi sĩ đã viết:

"Hãy đến xây lại thành Hết-bôn;
hãy tái thiết thành Xi-hôn.
28 Một ngọn lửa bắt cháy từ Hết-bôn;
các ngọn lửa bùng phát ra từ thành Xi-hôn.
Cơn hỏa hoạn đó tiêu hủy A-rơ của xứ Mô-áp
và đốt tiêu vùng cao nguyên Ạc-nôn.
29 Khốn cho ngươi, Mô-áp ơi!
Dân cư Kê-mốt bị tàn lụi rồi.
Các con trai nó bỏ chạy,
còn các con gái nó bị Xi-hôn, vua A-mô-rít bắt đi.
30 Nhưng chúng ta đã đánh bại các dân A-mô-rít đó.
Chúng ta tiêu diệt thành trì chúng từ Hết-bôn cho đến Đi-bôn,
Chúng ta tận diệt chúng cho đến Nô-pha, gần Mê-đê-ba."

31Vậy dân Ít-ra-en vào định cư trong xứ dân A-mô-rít.

32Sau khi Mô-se sai các tay do thám đến thành Gia-xe, họ chiếm các thị trấn xung quanh và đánh đuổi dân A-mô-rít ở đó đi.

33Rồi dân Ít-ra-en đi lên đường về phía Ba-san. Óc, vua của Ba-san kéo đại binh ra đón dân Ít-ra-en và hai bên chạm trán nhau tại Ết-rê-i.

34Chúa bảo Mô-se, "Đừng sợ vua đó. Ta sẽ trao nó, toàn đạo binh, và xứ nó vào tay các con. Hãy xử nó như các con đã xử Xi-hôn, vua A-mô-rít ở Hết-bôn."

35Vậy dân Ít-ra-en giết Óc, các con trai vua và toàn đạo binh vua; không chừa một ai, rồi chiếm xứ đó.

Ba-lác cho mời Ba-lam

22 1Rồi dân Ít-ra-en đi đến đồng bằng Mô-áp và đóng trại gần sông Giô-đanh đối ngang Giê-ri-cô.

2Ba-lác con trai Xíp-bô thấy rõ mọi điều dân Ít-ra-en đã làm cho dân A-mô-rít. 3Dân Mô-áp quá sợ vì thấy dân Ít-ra-en đông đến thế; thật tình Mô-áp rất khiếp sợ dân Ít-ra-en.

4Người Mô-áp bảo các bô lão Mi-đi-an, "Dân nầy sẽ chiếm tất cả những gì quanh chúng ta như bò ăn cỏ." Lúc ấy, Ba-lác, con Xíp-bô, làm vua Mô-áp. 5Ông sai người đến gặp Ba-lam, con Bê-ô, ở Bê-tho, gần sông Ơ-phơ-rát là quê hương mình. Ba-lác nói, "Có một dân tộc vừa đi ra khỏi Ai-cập và tràn ngập khắp đất. Chúng đang đóng trại gần tôi, 6và quá mạnh so với tôi. Cho nên ông hãy đến nguyền rủa chúng nó. Rất có thể tôi sẽ chiến thắng và đuổi chúng ra khỏi bờ cõi. Tôi biết nếu ông chúc phước ai thì phước đến, nếu ông nguyền rủa ai thì họa đến cho người đó."

7Các bô lão Mô-áp và Mi-đi-an ra đi mang lễ vật và tiền công[a] theo để trả cho Ba-lam. Khi gặp Ba-lam, họ chuyển lại lời Ba-lác nói.

8Ba-lam bảo họ, "Các anh cứ ở đây qua đêm, rồi tôi sẽ cho các anh biết điều Chúa bảo tôi làm." Vậy các bô lão Mô-áp ở lại.

9Thượng Đế đến cùng Ba-lam và hỏi, "Mấy người đang ở với ngươi là ai vậy?"

10Ba-lam thưa cùng Thượng Đế, "Ba-lác, con Xíp-bô, vua Mô-áp, sai họ đến với con và nói rằng: 11Có một dân tộc mới ra khỏi Ai-cập đang tràn ngập đất. Cho nên ông hãy đến nguyền rủa chúng để may ra tôi có thể đánh đuổi chúng ra khỏi bờ cõi xứ tôi."

12Nhưng Thượng Đế bảo Ba-lam, "Đừng đi với họ. Đừng nguyền rủa dân đó vì ta đã ban phước cho họ."

[a] 22:7 tiền công Hay "những vật dụng cần để rủa sả." Vào thời xưa, khi dân chúng nguyền rủa người nào thì họ thường hay viết những lời rủa ấy trên các chén bát và dùng chúng trong các kỳ lễ lộc. Họ làm như thể để những lời nguyền rủa xảy ra cho người kia. Xem thêm Phục 18:10.

13Sáng hôm sau Ba-lam thức dậy bảo
các bô lão của Ba-lác rằng, "Các anh hãy
trở về xứ đi; CHÚA không cho phép tôi
đi với các anh."
14Vậy các lãnh tụ Mô-áp trở về gặp
Ba-lác trình rằng, "Ba-lam không chịu
đi với chúng tôi."
15Nhưng Ba-lác sai nhóm lãnh đạo
khác, lần nầy đông hơn và gồm nhiều
người tai mắt hơn trước. 16Họ đi đến
Ba-lam nói rằng, "Ba-lác, con Xíp-bô
nhắn như sau: Xin đừng để điều gì
ngăn không cho ông đến với tôi. 17Tôi
sẽ trả công ông rất hậu[a] và sẽ làm bất
cứ điều gì ông bảo. Chỉ cần ông đến
nguyền rủa dân đó cho tôi là đủ."
18Nhưng Ba-lam trả lời với các tôi tớ
Ba-lác, "Dù Ba-lác cho tôi cả nhà bạc
hay vàng đi nữa, tôi không thể bất tuân
lệnh CHÚA, là Thượng Đế tôi, trong bất
cứ việc gì dù lớn hay nhỏ. 19Các anh hãy
ở đây với tôi đêm nay như mấy người
trước, rồi tôi sẽ biết CHÚA bảo tôi làm
gì."
20Đêm đó Thượng Đế đến cùng
Ba-lam bảo, "Những người đến cùng
ngươi yêu cầu ngươi đi với họ. Ngươi
cứ đi nhưng phải làm theo điều ta bảo
ngươi."

Con lừa của Ba-lam biết nói

21Sáng hôm sau, Ba-lam thức dậy
chuẩn bị yên cương cho lừa, rồi lên
đường cùng các lãnh đạo Mô-áp.
22Nhưng Thượng Đế nổi giận vì Ba-lam
ra đi, nên thiên sứ của CHÚA đứng trên
đường để cản Ba-lam. Ba-lam đang cỡi
lừa, có hai đầy tớ đi theo.
23Khi con lừa thấy thiên sứ của CHÚA
cầm gươm đứng trên đường thì nó rẽ
khỏi đường và đi xuống ruộng. Ba-lam
đập con lừa bắt nó đi lên đường trở lại.
24Sau đó thiên sứ của CHÚA đứng
trên một lối đi hẹp giữa hai vườn nho,
hai bên có vách. 25Con lừa thấy thiên sứ
lần nữa, nó liền lách qua một bên vách
ép chân Ba-lam vào đó. Ba-lam đập nó
lần nữa.
26Thiên sứ của CHÚA đi trước đến một
chỗ rất hẹp, không thể nào quay bên
trái hay phải được. 27Khi con lừa thấy
thiên sứ của CHÚA liền quị dưới chân
Ba-lam. Ông tức mình lấy gậy đập nó.
28Lúc đó CHÚA mở miệng con lừa cho
nó nói được. Nó nói với Ba-lam rằng,
"Tôi có làm gì ông đâu mà ông đập tôi
ba lần?"
29Ba-lam bảo nó, "Mầy làm như tao
ngu lắm! Nếu có gươm trong tay thì tao
đã giết mầy ngay bây giờ rồi!"
30Nhưng con lừa hỏi Ba-lam, "Tôi
là con lừa của ông. Ông đã cỡi tôi bao
nhiêu năm nay. Đã bao giờ tôi hành
động như thế nầy đối với ông chưa?"
Ba-lam đáp, "Chưa."
31Lúc đó CHÚA mở mắt cho Ba-lam
thấy thiên sứ của CHÚA đứng trên
đường, cầm gươm trần trong tay.
Ba-lam liền cúi sấp mình xuống đất
trước mặt thiên sứ.
32Thiên sứ CHÚA hỏi Ba-lam, "Sao
ngươi đập con lừa ngươi ba lần? Ta
đứng đây đặng cản ngươi vì ngươi
đang làm bậy. 33Con lừa thấy ta và ba
lần tránh né ta. Nếu nó không tránh đi,
ta đã giết ngươi rồi mà để cho nó sống."
34Ba-lam thưa cùng thiên sứ của
CHÚA, "Tôi đã phạm tội; tôi không biết
Ngài đứng trên đường để cản tôi. Nếu
Ngài không bằng lòng, tôi xin quay trở
về."
35Thiên sứ của CHÚA bảo Ba-lam,
"Cứ đi với những người nầy nhưng chỉ
được nói những điều ta bảo ngươi." Vậy
Ba-lam đi với nhóm lãnh đạo thuộc
Ba-lác.
36Nghe tin Ba-lam đang đi đến,
Ba-lác liền ra đón ông tại A-rê trong
xứ Mô-áp, bên cạnh suối Ạc-nôn, nơi
biên giới xứ mình. 37Ba-lác bảo Ba-lam,
"Trước đây tôi đã để nghị ông đến mau,
tôi sẽ trả công cho ông rất hậu. Sao ông
không đến?"
38Ba-lam trả lời, "Bây giờ tôi đến với
ông đây, nhưng không phải tôi muốn
nói gì cũng được đâu. Tôi chỉ có thể nói
những gì Thượng Đế bảo tôi mà thôi."
39Rồi Ba-lam đi với Ba-lác đến
Ki-ri-át Hu-xốt. 40Ba-lác dâng gia súc

[a] **22:17 Tôi sẽ trả công ông rất hậu** Hay "tôi sẽ tôn trọng ông."

và chiên làm của lễ và dâng thịt cho Ba-lam cùng nhóm lãnh đạo đi với ông.
41Sáng hôm sau Ba-lác mang Ba-lam đến Ba-mốt Ba-anh; từ đó họ có thể thấy vùng bên ngoài của doanh trại Ít-ra-en.

Bài nói chuyện đầu tiên của Ba-lam

23 1Ba-lam bảo Ba-lác, "Ông hãy xây bảy bàn thờ tại đây, chuẩn bị bảy con bò đực và bảy con chiên đực cho tôi." 2Ba-lác làm theo điều Ba-lam yêu cầu. Họ dâng một con bò đực và một con chiên đực trên mỗi bàn thờ.
3Rồi Ba-lam bảo Ba-lác, "Ông hãy ở đây, bên cạnh của lễ thiêu, còn tôi sẽ đi. Nếu Chúa đến với tôi, tôi sẽ cho ông biết điều Ngài chỉ bảo tôi." Rồi Ba-lam đi đến một nơi cao hơn.
4Thượng Đế hiện đến cùng ông tại đó. Ba-lam thưa cùng Ngài rằng, "Con đã chuẩn bị bảy bàn thờ và cũng đã dâng một con bò đực và một con chiên đực trên mỗi bàn thờ."
5Chúa liền phán cho Ba-lam những gì phải nói. Rồi Ngài bảo, "Hãy trở lại nói những điều đó với Ba-lác."
6Vậy Ba-lam đi trở lại với Ba-lác. Ba-lác và tất cả các bô lão Mô-áp vẫn còn đứng bên cạnh của lễ thiêu, 7khi Ba-lam bảo họ như sau:

"Ba-lác mời tôi đến đây từ xứ A-ram;
vua Mô-áp cho tìm tôi từ các núi
non miền Đông.
Ba-lác bảo, 'Hãy đến nguyền rủa
dân tộc của Gia-cốp cho ta.
Hãy đến phỉ báng dân Ít-ra-en.'
8 Nhưng Thượng Đế không nguyền
rủa họ,
làm sao tôi nguyền rủa họ được?
Chúa không phỉ báng họ,
thì tôi không thể phỉ báng họ.
9 Tôi có thể nhìn thấy họ từ đỉnh núi;
Tôi thấy họ từ các đồi.
Tôi nhìn thấy một dân sống đơn
độc,
Tự cho mình khác những dân tộc
khác.
10 Không ai có thể đếm được dân số
của Gia-cốp,
cũng không ai đếm được một
phần tư của dân Ít-ra-en.
Xin cho tôi qua đời như người nhân
nghĩa,
Cho tôi đồng chung số phận như
họ!"

11Ba-lác bảo Ba-lam, "Ông làm gì vậy? Tôi mời ông đến đây để nguyền rủa kẻ thù tôi mà rốt cuộc ông chỉ chúc phước cho chúng!"
12Nhưng Ba-lam đáp, "Tôi phải nói những điều Chúa bảo tôi nói."

Bài diễn thuyết thứ nhì của Ba-lam

13Sau đó Ba-lác nói với Ba-lam, "Hãy đi với tôi đến nơi khác để ông có thể thấy họ. Nhưng ông chỉ thấy một phần của họ thôi chớ không thấy hết được. Ở đó ông hãy nguyền rủa họ cho tôi." 14Vậy Ba-lác mang Ba-lam đến đồng ruộng Xô-phim[a] trên đỉnh núi Phích-ga. Ở đó Ba-lác xây bảy bàn thờ và dâng một con bò đực và một con chiên đực trên mỗi bàn thờ.
15Ba-lam bảo Ba-lác, "Ông hãy ở đây gần các của lễ thiêu còn tôi sẽ đi gặp Thượng Đế đằng kia."
16Chúa hiện đến cùng Ba-lam dặn ông những điều phải nói. Rồi Ngài bảo ông, "Hãy trở lại với Ba-lác, nói đúng như thế!" 17Vậy Ba-lam đi đến nơi mà Ba-lác và các bô lão Mô-áp đang đứng, cạnh các của lễ thiêu. Ba-lác hỏi Ba-lam, "Chúa nói sao?"
18Ba-lam liền bảo,

"Nầy Ba-lác, hãy đứng lên nghe.
Hãy nghe ta, hỡi con trai Xíp-bô.
19 Thượng Đế không phải là loài người
nên không nói dối.
Ngài không phải là con người
nên không đổi ý.
Điều gì Ngài phán thì Ngài làm.
Điều gì Ngài hứa thì Ngài làm
cho thành tựu.
20 Ngài bảo tôi chúc phước cho họ,

[a] 23:14 đồng ruộng Xô-phim Hay "đồi của các lính canh."

nên tôi không thể thay đổi phước
hạnh.
21 Ngài không thấy dân cư Gia-cốp có
lỗi gì;
Ngài không thấy có gì sai quấy
trong Ít-ra-en.
CHÚA là Thượng Đế của họ ở cùng
họ,
Vua lớn ở giữa họ.
22 Thượng Đế mang họ ra khỏi Ai-cập;
Ngài mạnh như trâu rừng.
23 Không bùa chú nào ở giữa[a] dân
chúng Gia-cốp,
cũng không có ma thuật nào
trong Ít-ra-en.
Nay người ta nói về họ thế nầy,
'Hãy xem điều Thượng Đế làm
cho Ít-ra-en!'
24 Họ nổi lên như sư tử cái; đứng dậy
như sư tử đực.
Loài sư tử không hề nghỉ ngơi
cho đến khi no bụng,
đến khi đã uống máu con mồi."

25Bấy giờ Ba-lác bảo Ba-lam, "Ông không nguyền rủa dân nầy thì thôi, ít ra cũng đừng chúc phước cho chúng!"
26Ba-lam trả lời Ba-lác, "Tôi đã bảo ông là tôi chỉ có thể làm những gì CHÚA bảo tôi mà thôi."

Bài diễn thuyết thứ ba của Ba-lam

27Rồi Ba-lác bảo Ba-lam, "Thôi để tôi mang ông đến một nơi khác. Không chừng Thượng Đế sẽ chịu để ông nguyền rủa họ nơi đó." 28Vậy Ba-lác đưa Ba-lam lên đỉnh núi Phê-ô nhìn xuống sa mạc.
29Ba-lam bảo Ba-lác, "Hãy xây bảy bàn thờ tại đây và chuẩn bị cho tôi bảy con bò đực và bảy con chiên đực." 30Ba-lác làm theo điều Ba-lam yêu cầu, rồi ông dâng một con bò đực và một con chiên đực trên mỗi bàn thờ.

24 1Ba-lam thấy rằng CHÚA muốn chúc phước cho Ít-ra-en nên ông không tìm các điềm lạ mà nhìn về hướng sa mạc. 2Khi Ba-lam thấy dân Ít-ra-en đóng trại theo chi tộc thì Thần Linh của Thượng Đế nhập vào ông, 3rồi ông diễn thuyết như sau:

"Đây là lời diễn thuyết của Ba-lam,
con trai Bê-ô,
bài diễn thuyết của người nhìn
thấy rõ;
4 bài diễn thuyết của người nghe
được lời Thượng Đế.
Ta thấy một viễn tượng từ Đấng
Toàn Năng,
Mắt ta vẫn mở khi ta sấp mình
trước mặt Ngài.
5 Dân chúng Gia-cốp ơi, lều các ngươi
rất đẹp!
Còn nhà cửa các ngươi cũng vậy,
hỡi người Ít-ra-en!
6 Lều các ngươi trải ra như thung
lũng,
như những mảnh vườn bên cạnh
dòng sông.
Giống như các cây ngũ vị hương do
CHÚA trồng,
như cây hương nam mọc cạnh
suối nước.
7 Các lu nước Ít-ra-en bao giờ cũng
đầy,
và mùa màng họ luôn tràn ngập
nước.
Vua họ cao sang hơn A-gác;
Nước họ sẽ cường thịnh.
8 Thượng Đế mang họ ra khỏi Ai-cập;
họ mạnh như trâu rừng.
Họ sẽ đánh bại quân thù mình
và bẻ gãy xương kẻ thù;
Họ sẽ dùng tên bắn quân thù.
9 Như sư tử, họ chuẩn bị vồ mồi;
như sư tử cái không ai dám đánh
thức.
Ai chúc phước họ sẽ được phước,
Ai nguyền rủa họ sẽ bị nguyền
rủa."

10Lúc đó Ba-lác vô cùng tức giận với Ba-lam. Ông đập tay xuống giận dữ bảo Ba-lam, "Tôi kêu ông đến đây để nguyền rủa kẻ thù tôi nhưng ông lại chúc phước cho chúng ba lần. 11Bây giờ hãy về đi! Tôi hứa sẽ trả tiền công hậu cho ông, nhưng CHÚA làm cho ông mất phần đó rồi."

[a] **23:23 ở giữa** Hay "chống lại."

12Ba-lam nói với Ba-lác, "Khi ông
sai sứ đến với tôi, tôi đã bảo họ rằng:
13'Dù Ba-lác cho tôi cả lâu đài đầy bạc
và vàng, tôi cũng không thể làm nghịch
lại mệnh lệnh CHÚA. Tự tôi không thể
làm điều gì, dù tốt hay xấu, nhưng tôi
phải làm điều CHÚA dạy.' 14Bây giờ tôi đi
trở về cùng dân cư của tôi, nhưng tôi sẽ
cho ông biết những gì dân nầy sẽ làm
cho dân ông trong tương lai."

Bài diễn thuyết cuối cùng của Ba-lam

15Rồi Ba-lam diễn thuyết như sau:

"Đây là lời diễn thuyết của Ba-lam,
con trai Bê-ô,
bài diễn thuyết của người nhìn
thấy rõ;
16 Đây là lời diễn thuyết của người
nghe được lời phán của
Thượng Đế.
Ta biết rõ Đấng Chí Cao.
Ta thấy một dị tượng của Đấng
Toàn Năng,
Mắt ta vẫn mở khi ta sấp mình
trước mặt Ngài.
17 Ta thấy đấng sẽ đến trong tương lai,
Đấng sẽ đến, nhưng không đến
ngay.
Một ngôi sao sẽ ra từ dòng dõi
Gia-cốp;
Một Đấng cầm quyền sẽ xuất
thân từ Ít-ra-en.
Người sẽ chà đạp các đầu
của Mô-áp
và đập nát sọ của các con trai
Sết[a].
18 Ê-đôm sẽ bị thất thế;
Xứ Ê-đôm[b], kẻ thù của họ, sẽ
bị chiếm.
Nhưng Ít-ra-en sẽ trở nên phú
cường.
19 Một lãnh tụ sẽ ra từ con cháu
Gia-cốp.
Người sẽ tiêu diệt những kẻ sót
lại trong thành."

20Rồi Ba-lam nhìn thấy A-ma-léc và
nói:

"A-ma-léc là dân tộc quan trọng
nhất,
nhưng cuối cùng A-ma-léc sẽ bị
tiêu diệt."

21Rồi Ba-lam nhìn thấy người Kê-nít
và nói:

"Nhà cửa ngươi an toàn như tổ
chim trên ghềnh đá.
22 Nhưng các ngươi là người Kê-nít sẽ
bị đốt tiêu;
A-xy-ri sẽ bắt các ngươi đi."

23Rồi Ba-lam diễn giảng tiếp:

"Khi Thượng Đế làm điều đó thì
không còn ai sống nổi.
24 Tàu bè sẽ giương buồm từ các bờ
biển đảo Chíp[c]
Chúng sẽ đánh bại A-xy-ri cùng
Ê-be[d],
nhưng chính chúng cũng sẽ bị
tiêu diệt."

25Sau đó Ba-lam lên đường trở về
nhà mình, còn Ba-lác cũng lên đường.

Dân Ít-ra-en cúng thờ thần Ba-anh ở Phê-ô

25 1Trong khi dân Ít-ra-en đang
tạm dừng ở Si-tim thì một số
đàn ông bắt đầu ăn nằm[e] với các phụ
nữ Mô-áp. 2Đàn bà Mô-áp mời họ dâng
của lễ cho các thần mình, rồi người
Ít-ra-en ăn các đồ cúng các thần ấy.
3Vậy dân Ít-ra-en bắt đầu cúng thờ
thần Ba-anh ở Phê-ô nên CHÚA vô cùng
giận dữ.

[a] ***24:17* các con trai Sết** Sết là con trai thứ ba của A-đam. Đây cũng có nghĩa là "con người" hay "con của Ê-nóc."
[b] ***24:18* Xứ Ê-đôm** Còn có tên là Sê-ia.
[c] ***24:24* đảo Chíp** Nguyên văn, "Kít-tim." Đây có thể là đảo Chíp, Cơ-rết, hay các địa danh khác nằm về phía Tây của xứ Do-thái trên Địa-trung-hải.
[d] ***24:24* Ê-be** Đây có thể là những dân sống phía Tây sông Ơ-phơ-rát, hay có thể là dân Hê-bơ-rơ, con cháu của Ê-be. Xem thêm Sáng 10:21.
[e] ***25:1* ăn nằm** Có nghĩa là phạm tội nhục dục. Tội nầy thường đi đôi với việc thờ các thần giả. Đây có nghĩa là các người đàn ông Ít-ra-en bất trung với vợ mình và cũng bất trung với Thượng Đế bằng cách đi vào các đền thờ của dân Mô-áp.

4Ngài bảo Mô-se, "Giữa ban ngày và
trước mặt CHÚA, hãy mang xử tử tất
cả những người lãnh đạo dân chúng!
Rồi CHÚA sẽ nguôi giận đối với dân
Ít-ra-en."
5Mô-se liền bảo các quan án Ít-ra-en,
"Mỗi người trong các ông phải giết bất
cứ ai đã thờ cúng Ba-anh Phê-ô."
6Mô-se cùng toàn dân Ít-ra-en
nhóm lại nơi cửa Lều Họp và khóc lóc.
Có một người Ít-ra-en mang một phụ
nữ Mi-đi-an đến cho anh em mình[a]
trước mắt Mô-se và toàn thể dân chúng.
7Thấy vậy, Phi-nê-ha, con trai Ê-lê-a-sa,
tức cháu thầy tế lễ A-rôn, rời chỗ họp
đi lấy cây giáo. 8Ông đi theo người
Ít-ra-en vào lều[b], rồi đâm chết người
đó cùng người đàn bà, thì bệnh dịch
khủng khiếp giữa vòng dân Ít-ra-en
liền dừng lại. 9Bệnh dịch đó giết hai
mươi bốn ngàn người.
10CHÚA bảo Mô-se, 11"Phi-nê-ha, con
Ê-lê-a-sa, cháu thầy tế lễ A-rôn, đã
cứu dân Ít-ra-en khỏi cơn thịnh nộ ta.
Người gớm ghét tội lỗi như ta vậy. Vì
người đã phục hồi danh dự ta giữa vòng
họ, nên ta không giết họ. 12Vậy hãy bảo
Phi-nê-ha rằng, ta lập ước với người.
13Người và dòng dõi người sẽ luôn luôn
làm thầy tế lễ vì người rất quan tâm
đến danh dự của Thượng Đế mình.
Người đã tẩy sạch doanh trại cho dân
Ít-ra-en."
14Xim-ri, con Xa-lu, là tên của người
Ít-ra-en bị giết cùng với người đàn bà
Mi-đi-an. Người là trưởng một gia đình
thuộc chi tộc Xi-mê-ôn. 15Còn Cô-bi[c] là
tên của người đàn bà Mi-đi-an bị giết.
Cô ta là con gái Xu-rơ, trưởng tộc của
một dòng họ Mi-đi-an.
16CHÚA bảo Mô-se, 17"Người Mi-đi-an
là kẻ thù các ngươi, phải giết chúng.
18Họ đã xem các ngươi như kẻ thù
khi phỉnh gạt các ngươi tại Phê-ô, và
cũng vì các ngươi đã giết Cô-bi, chị
của họ, tức con gái của một trưởng tộc
Mi-đi-an. Đó là người đàn bà bị giết
khi bệnh dịch bộc phát lúc dân chúng
phạm tội tại Phê-ô."

Kiểm kê dân số

26 1Sau trận dịch lớn đó CHÚA bảo
Mô-se và Ê-lê-a-sa, con A-rôn là
thầy tế lễ rằng, 2"Hãy kiểm kê dân số
Ít-ra-en theo gia đình. Kiểm kê tất cả
đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên có thể
phục vụ trong quân ngũ Ít-ra-en."
3Mô-se và Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ nói
với dân chúng trong đồng bằng Mô-áp
gần sông Giô-đanh, đối ngang Giê-
ri-cô rằng, 4"Hãy đếm tất cả đàn ông từ
hai mươi tuổi trở lên, theo như CHÚA
truyền dặn Mô-se." Sau đây là những
người Ít-ra-en đã ra khỏi Ai-cập:
5Chi tộc Ru-bên, con trưởng nam
của Ít-ra-en, được kiểm kê.

Ha-nóc sinh ra dòng họ Ha-nóc;
Ba-lu sinh ra dòng họ Ba-lu;
6 Hết-rôn sinh ra dòng họ Hết-rôn;
Cát-mi sinh ra dòng họ Cát-mi.

7Đó là tất cả các dòng họ của Ru-bên,
tổng cộng 43.730 đàn ông.
8Con trai của Ba-lu là Ê-li-áp, 9các con
trai của Ê-li-áp là Nê-mu-ên, Đa-than,
và A-bi-ram. Đa-than và A-bi-ram cầm
đầu những người nổi loạn chống Mô-se
và A-rôn, đi theo Cô-ra phản nghịch lại
CHÚA. 10Đất hả miệng nuốt họ và Cô-ra;
họ chết một lượt với 250 người bị lửa
thiêu. Đó là dấu hiệu cảnh cáo, 11nhưng
các con Cô-ra không chết.
12Sau đây là các dòng họ thuộc chi
tộc Xi-mê-ôn:

Nê-mu-ên sinh ra dòng
họ Nê-mu-ên;
Gia-min sinh ra dòng họ Gia-min;
Gia-kin sinh ra dòng họ Gia-kin;
13 Xê-ra sinh ra dòng họ Xê-ra;
Sa-un sinh ra dòng họ Sa-un.

14Đó là tất cả các dòng họ Xi-mê-ôn;
tổng cộng là 22.200 đàn ông.
15Sau đây là các dòng họ thuộc chi
tộc Gát:

[a] **25:6 anh em mình** Hay "gia đình."
[b] **25:8 lều** Đây có thể là lều của người đàn bà, chứng tỏ người ấy là một gái điếm, thờ thần giả Ba-anh Phê-ô.
[c] **25:15 Cô-bi** Có nghĩa là "sự dối trá của tôi."

Xê-phôn sinh ra dòng họ Xê-phôn;
Ha-ghi sinh ra dòng họ Ha-ghi;
Su-ni sinh ra dòng họ Su-ni;
16 Ốt-ni sinh ra dòng họ Ốt-ni;
Ê-ri sinh ra dòng họ Ê-ri;
17 từ A-rô-đi có dòng họ A-rô-đi;
từ A-rê-li có dòng họ A-rê-li.

18Đó là tất cả những dòng họ đàn ông.
19Hai con trai của Giu-đa là Ê-rơ và Ô-nan đã chết trong xứ Ca-na-an. 20Sau đây là các dòng họ thuộc chi tộc Giu-đa:

Sê-la sinh ra dòng họ Sê-la;
Phê-rê sinh ra dòng họ Phê-rê;
Xê-ra sinh ra dòng họ Xê-ra.

21Sau đây là những dòng họ Phê-rê:

Hết-rôn sinh ra dòng họ Hết-rôn;
Ha-mun sinh ra dòng họ Ha-mun.

22Đó là tất cả các dòng họ thuộc Giu-đa, tổng cộng là 76.500 đàn ông.
23Sau đây là các dòng họ thuộc chi tộc Y-xa-ca:

Thô-la sinh ra dòng họ Thô-la;
Bu-a sinh ra dòng họ Bu-a;
24 Gia-súp sinh ra dòng họ Gia-súp;
Sim-rôn sinh ra dòng họ Sim-rôn.

25Đó là tất cả các dòng họ thuộc Y-xa-ca tổng cộng 64.300 đàn ông.
26Sau đây là các dòng họ thuộc chi tộc Xê-bu-lôn:

Xê-rết sinh ra dòng họ Xê-rết;
Ê-lôn sinh ra dòng họ Ê-lôn;
Gia-lê-ên sinh ra dòng họ Gia-lê-ên.

27Đó là tất cả các dòng họ thuộc Xê-bu-lôn, tổng cộng 60.500 đàn ông.
28Sau đây là các dòng họ thuộc Giô-xép qua Ma-na-xe và Ép-ra-im. 29Các dòng họ sau đây thuộc Ma-na-xe:

Ma-kia sinh ra dòng họ Ma-kia
(Ma-kia là cha của Ghi-lê-át);
Ghi-lê-át sinh ra dòng họ Ghi-lê-át.

30Sau đây là các dòng họ xuất thân từ Ghi-lê-át:

Y-ê-xe sinh ra dòng họ Y-ê-xe;
Hê-léc sinh ra dòng họ Hê-léc;
31 Át-ri-ên sinh ra dòng họ Át-ri-ên;
Sê-chem sinh ra dòng
họ Sê-chem;
32 Sê-mi-đa có dòng họ Sê-mi-đa;
Hê-phe sinh dòng họ Hê-phe.
33 Xê-lô-phê-hát, con trai Hê-phe
không có con trai; chỉ có con
gái tên là Ma-la, Nô-ê, Hóc-la,
Minh-ca và Thiệt-xa.

34Đó là tất cả các dòng họ Ma-na-xe, tổng cộng 52.700 đàn ông.
35Sau đây là các dòng họ thuộc chi tộc Ép-ra-im:

Su-thê-la sinh dòng họ Su-thê-la;
Bê-ke sinh dòng họ Bê-ke;
Ta-han sinh dòng họ Ta-han.

36 Sau đây là dòng họ Su-thê-la:
Ê-ran sinh dòng họ Ê-ran.

37Đó là tất cả các dòng họ Ép-ra-im, tổng cộng 32.500 đàn ông. Đó là các dòng họ xuất xứ từ Giô-xép.
38Sau đây là các dòng họ thuộc chi tộc Bên-gia-min:

Bê-la sinh dòng họ Bê-la;
Ách-bên sinh dòng họ Ách-Bên;
A-hi-ram sinh dòng họ A-hi-ram;
39 Su-pham sinh dòng họ Su-pham;
Hu-pham sinh dòng họ Hu-pham.
40 Sau đây là các dòng họ Bê-la: Át-đơ
và Na-a-man.
Át-đơ sinh dòng họ Át-đơ;
Na-a-man sinh dòng
họ Na-a-man.

41Đó là tất cả các dòng họ thuộc Bên-gia-min, tổng cộng 45.600 đàn ông.
42Sau đây là dòng họ thuộc chi tộc Đan:

Su-ham sinh dòng họ Su-ham.

Đó là gia đình của Đan, 43và tổng số
người đàn ông trong dòng họ Su-ham
thuộc Đan là 64.400 người.
44Sau đây là các dòng họ thuộc chi
tộc A-se:

Im-na sinh dòng họ Im-na;
Ích-vi sinh dòng họ Ích-vi;
Bê-ri-a sinh dòng họ Bê-ri-a.

45Sau đây là các dòng họ xuất xứ từ
Bê-ri-a:

Hê-be sinh dòng họ Hê-be;
Manh-kiên sinh dòng họ Manh-kiên.

46(A-se cũng có một người con gái
tên Xê-ra.)
47Đó là tất cả các dòng họ thuộc A-se,
tổng cộng là 53.400 đàn ông.
48Sau đây là các dòng họ thuộc chi
tộc Nép-ta-li:

Gia-xên sinh dòng họ Gia-xên;
Gu-ni sinh dòng họ Gu-ni;
49 Giê-xe sinh dòng họ Giê-xe;
Si-lem sinh dòng họ Si-lem.

50Đó là tất cả các dòng họ thuộc chi
tộc Nép-ta-li tổng cộng 45.400 đàn ông.
51Như thế tổng số đàn ông trong
Ít-ra-en là 601.730 người.
52Chúa bảo Mô-se, 53"Hãy chia đất
cho các người ấy theo số tên. 54Chi tộc
lớn sẽ nhận được nhiều đất hơn chi
tộc nhỏ; diện tích đất mỗi chi tộc nhận
được tùy vào số người của chi tộc đó.
55Hãy chia bằng cách bắt thăm, và đất
mà chi tộc nào nhận được sẽ mang tên
chi tộc đó. 56Chia đất giữa nhóm lớn và
nhóm nhỏ bằng cách bắt thăm."
57Chi tộc Lê-vi cũng được kiểm kê.
Sau đây là các dòng họ thuộc chi tộc
Lê-vi:

Ghẹt-sôn sinh dòng họ Ghẹt-sôn;
Cô-hát sinh dòng họ Cô-hát;
Mê-ra-rin sinh dòng họ Mê-ra-ri.

58Sau đây cũng là dòng họ thuộc chi
tộc Lê-vi:
dòng họ Líp-ni,
dòng họ Hếp-rôn,
dòng họ Ma-li,
dòng họ Mu-si,
và dòng họ Cô-ra.

(Cô-hát là ông tổ của Am-ram, 59vợ
Am-ram là Giô-kê-bết. Nàng thuộc
chi tộc Lê-vi và sinh trưởng ở Ai-cập.
Nàng và Am-ram có hai con trai: A-rôn,
Mô-se, và một con gái là Mi-ri-am.
60A-rôn là cha của Na-đáp, A-bi-hu,
Ê-lê-a-sa, và Y-tha-ma. 61Nhưng Na-đáp
và A-bi-hu đã chết vì dâng loại lửa trái
phép trước mặt Chúa.)
62Tổng số người nam thuộc chi
tộc Lê-vi tuổi từ một tháng trở lên là
23.000 người nhưng họ không được
tính chung vào các người Ít-ra-en khác
vì họ không được cấp đất nào giữa vòng
các người Ít-ra-en khác cả.
63Mô-se và thầy tế lễ Ê-lê-a-sa kiểm
kê tất cả những người đó. Họ kiểm kê
dân Ít-ra-en trong đồng bằng Mô-áp
đối diện sông Giô-đanh nhìn qua Giê-
ri-cô. 64Mô-se và thầy tế lễ A-rôn đã
kiểm kê dân Ít-ra-en trong sa mạc
Si-nai nhưng không có ai được kiểm kê
lần nầy trong đồng bằng Mô-áp nằm
trong kỳ kiểm kê trước. 65Chúa đã bảo
dân Ít-ra-en là tất cả đều sẽ chết trong
sa mạc, chỉ có hai người còn sống sót là
Ca-lép, con trai của Giê-phu-nê và Giô-
suê con trai của Nun mà thôi.

Các con gái của Xê-lô-phê-hát

27 1Lúc đó các con gái của Xê-lô-
phê-hát đến. Xê-lô-phê-hát là
con trai của Hê-phe, cháu Ghi-lê-át,
chắt Ma-kia, chít Ma-na-xe. Các con gái
Xê-lô-phê-hát thuộc họ Ma-na-xe, con
trai Giô-xép. Tên các cô gái đó là Ma-la,
Nô-ê, Hóc-la, Minh-ca và Thiệt-xa. 2Các
cô đến cửa Lều Họp đứng trước Mô-se,
thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, các lãnh tụ, và toàn
thể dân chúng.
Các cô thưa, 3"Cha chúng tôi đã chết
trong sa mạc. Ông ấy không phải là một
trong những kẻ theo phe Cô-ra phản
nghịch lại Chúa, nhưng ông chết vì tội
mình, và không có con trai. 4Vì không

có con trai cho nên tên của cha chúng tôi sẽ tiêu mất. Xin cấp cho chúng tôi tài sản giữa vòng thân nhân của cha chúng tôi."

5Mô-se trình trường hợp các cô lên CHÚA, 6CHÚA bảo ông rằng, 7"Các con gái Xê-lô-phê-hát có lý; chúng phải nhận được phần tài sản của cha chúng. Hãy cấp cho chúng tài sản giữa vòng thân nhân của cha chúng.

8Hãy bảo người Ít-ra-en: Nếu người nào chết không có con trai thì tất cả tài sản[a] người sẽ về con gái người ấy. 9Nếu người không có con gái thì tất cả tài sản người sẽ về anh em người. 10Nếu người không có anh em thì tất cả tài sản người sẽ về chú bác người. 11Và nếu cha người không có anh em thì tất cả tài sản người sẽ về thân nhân gần nhất trong dòng họ. Đây là qui tắc cho dân Ít-ra-en, theo như mệnh lệnh CHÚA truyền dặn Mô-se."

Giô-suê được cử làm lãnh tụ

12Sau đó CHÚA bảo Mô-se, "Hãy leo lên núi A-ba-rim nầy và nhìn khắp xứ mà ta đã cho dân Ít-ra-en. 13Sau khi nhìn thấy xứ đó, con sẽ qua đời về với tổ tiên như A-rôn anh con, 14vì hai con hành động nghịch lại mệnh lệnh ta trong sa mạc Xin. Con không tôn ta là thánh trước mặt dân chúng nơi các suối Mê-ri-ba[b]." (Tức là các suối Mê-ri-ba ở Ca-đe trong sa mạc Xin.)

15Mô-se thưa cùng CHÚA, 16"CHÚA là Thượng Đế của tất cả thần linh trong mọi người. Xin Ngài chọn một lãnh tụ để hướng dẫn dân nầy, 17Người sẽ đi vào ra trước mặt họ. Người sẽ dẫn họ ra như đàn chiên và mang họ vào; dân chúng của CHÚA chẳng nên như chiên không có người chăn."

18Vì vậy CHÚA bảo Mô-se, "Hãy chọn Giô-suê, con trai của Nun, vì Thần linh ta ở trong người. Hãy đặt tay con trên người, 19bảo người đứng trước mặt thầy tế lễ Ê-lê-a-sa và cả dân chúng. Rồi ra lệnh cho người trước sự chứng kiến của họ.

20Hãy san sẻ quyền lực của con cho người, để dân Ít-ra-en vâng lời người. 21Người phải đứng trước mặt thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, rồi Ê-lê-a-sa sẽ dùng U-rim tìm biết ý CHÚA. Dân Ít-ra-en sẽ đi ra theo lệnh người, và sẽ đi vào cũng theo lệnh người."

22Mô-se làm theo mọi điều CHÚA bảo mình. Ông mang Giô-suê ra đứng trước mặt thầy tế lễ Ê-lê-a-sa và cả dân chúng, 23rồi đặt tay trên người và truyền lệnh, như CHÚA đã dặn ông.

Của lễ hằng ngày

28 1CHÚA bảo Mô-se, 2"Hãy truyền lệnh nầy cho dân Ít-ra-en. Bảo họ: Hãy mang đến cho ta của lễ bằng thức ăn nướng trong lửa để có mùi thơm làm vừa lòng ta, và phải đem đúng giờ đã định. 3Hãy bảo họ: Sau đây là những của lễ mà các ngươi phải đem đến cho CHÚA: Hai con chiên con một tuổi làm của lễ thiêu mỗi ngày. Các con chiên đó không được có tật nguyền. 4Buổi sáng dâng một con, chạng vạng dâng một con. 5Ngoài ra cũng phải mang của lễ chay gồm hai lít bột mịn trộn với ba phần tư lít dầu ô-liu ép. 6Đó là của lễ thiêu dâng hằng ngày, bắt đầu tại núi Si-nai; mùi thơm từ của lễ thiêu sẽ làm vừa lòng CHÚA. 7Hãy dâng ba phần tư lít rượu cùng với mỗi con chiên để làm của lễ uống; đổ rượu đó ra cho CHÚA tại Nơi Thánh. 8Hãy dâng con chiên thứ nhì vào lúc chạng vạng. Cũng phải làm giống như buổi sáng, tức là dâng của lễ chay và của lễ uống. Của lễ đó phải dâng bằng lửa, có mùi thơm làm vừa lòng CHÚA.

Của lễ ngày Sa-bát

9Vào ngày Sa-bát, các ngươi phải dâng hai con chiên con một tuổi không tật nguyền. Ngoài ra cũng phải dâng của lễ uống và của lễ chay; của lễ chay gồm bốn lít rưỡi bột mịn trộn với dầu ô-liu. 10Đó là của lễ thiêu cho mỗi ngày Sa-bát, ngoài của lễ thiêu và của lễ uống hằng ngày.

[a] **27:8 tài sản** Của hương hoả, đất đai …
[b] **27:14 các suối Mê-ri-ba** Hay "suối phản loạn."

Của lễ hằng tháng

11Vào ngày đầu mỗi tháng hãy mang
của lễ thiêu đến cho CHÚA. Của lễ đó
gồm hai con bò đực tơ, một con chiên
đực, bảy con chiên con một tuổi, tất cả
không được có tật nguyền. 12Dâng của
lễ chay với mỗi con bò đực tơ chung
với sáu lít rưỡi bột mịn trộn dầu ô-liu.
Ngoài ra cũng phải dâng của lễ chay
chung với con chiên đực. Của lễ đó
gồm bốn lít rưỡi bột mịn trộn dầu ô-liu.
13Cũng phải dâng của lễ chay với mỗi
con chiên con, của lễ gồm có hai lít bột
mịn trộn dầu ô-liu. Đó là của lễ thiêu,
có mùi thơm làm vừa lòng CHÚA. 14Của
lễ uống dâng với mỗi con bò tơ đực gồm
hai lít rưỡi rượu, còn với mỗi con chiên
đực thì một lít, và với mỗi con chiên
con thì ba phần tư lít rượu. Đó là các
của lễ phải dâng hằng tháng trong năm.
15Ngoài của lễ thiêu và của lễ uống dâng
hằng ngày, hãy mang một con dê làm
của lễ chuộc tội đến cho CHÚA.

Lễ Vượt qua

16Lễ Vượt Qua của CHÚA sẽ là ngày mười
bốn tháng thứ nhất. 17Lễ Bánh Không
Men bắt đầu ngày mười lăm tháng
đó. Trong bảy ngày các ngươi chỉ được
phép ăn bánh mì không men. 18Vào
ngày đầu tiên của kỳ lễ phải có một
buổi họp thánh. Đừng làm việc gì trong
ngày ấy. 19Hãy mang đến cho CHÚA một
của lễ dâng bằng lửa, một của lễ thiêu
gồm hai con bò tơ đực, một con chiên
đực, và bảy con chiên con đực. Tất cả
không được có tật nguyền. 20Cùng với
mỗi con bò tơ đực phải mang một của
lễ chay gồm sáu lít rưỡi bột mịn trộn
dầu ô-liu. Còn mỗi con chiên đực thì
mang bốn lít rưỡi bột mịn trộn dầu.
21Còn mỗi con chiên con phải mang hai
lít bột mịn trộn dầu. 22Hãy mang một
con dê làm của lễ chuộc tội để làm sạch
nơi thánh cho các ngươi. 23Hãy mang
các của lễ nầy ngoài các của lễ thiêu các
ngươi dâng mỗi sáng.

24Vậy mỗi ngày trong tuần phải
mang thực phẩm để làm của lễ bằng
lửa có mùi thơm làm vừa lòng CHÚA.
Đó là ngoài của lễ thiêu và của lễ uống
hằng ngày. 25Ngày thứ bảy các ngươi
phải có một buổi họp thánh. Hãy nghỉ
ngơi, đừng làm việc gì trong ngày ấy.

Lễ Các Tuần hay Lễ Mùa Gặt

26Vào ngày sản vật đầu tiên khi các
ngươi mang ngũ cốc mới đến cho CHÚA
trong kỳ Lễ Các Tuần thì phải có một
buổi họp thánh. Đừng làm việc gì trong
ngày ấy. 27Hãy mang của lễ thiêu sau
đây đến cho CHÚA: hai con bò tơ đực,
một con chiên đực, bảy con chiên con
một tuổi. Mùi thơm của lễ sẽ làm vừa
lòng CHÚA. 28Ngoài ra cùng với mỗi
con bò đực mang một của lễ chay gồm
sáu lít rưỡi bột mịn trộn dầu. Cùng với
mỗi con chiên đực mang bốn lít rưỡi
bột mịn, 29còn mỗi con chiên con thì
mang hai lít bột mịn. 30Dâng một con
dê đực để làm sạch nơi thánh cho các
ngươi. 31Hãy mang các của lễ nầy và các
của lễ uống ngoài của lễ thiêu và của lễ
chay hằng ngày. Các thú vật đem dâng
không được có tật nguyền."

Lễ Thổi Kèn

29 1"Vào ngày đầu tiên tháng bảy
phải có một buổi họp thánh.
Đừng làm việc gì hết trong ngày đó. Đó
là ngày các ngươi phải thổi kèn. 2Hãy
mang các của lễ thiêu sau đây để có
mùi thơm làm vừa lòng CHÚA: một con
bò tơ đực, một con chiên đực, và bảy
con chiên con một tuổi. Tất cả không
được có tật nguyền. 3Cùng với con bò
đực hãy dâng một của lễ chay gồm sáu
lít rưỡi bột mịn trộn dầu. Với mỗi con
chiên đực thì dâng bốn lít rưỡi, 4còn
mỗi con chiên con dâng hai lít dầu.
5Hãy dâng một con dê đực làm của lễ
chuộc tội để làm sạch nơi thánh cho
các ngươi. 6Các của lễ nầy là ngoài các
của lễ thiêu hằng tháng và hằng ngày.
Các của lễ chay và của lễ uống phải làm
theo như ta đã dặn biểu các ngươi. Các
của lễ nầy phải dâng bằng lửa cho CHÚA
có mùi thơm làm vừa lòng Ngài.

Ngày Chuộc Tội

7Hãy tổ chức một buổi họp thánh vào
ngày mười tháng bảy. Trong ngày đó

hãy cữ ăn[a] và đừng làm việc gì cả. 8Hãy
mang các của lễ thiêu sau đây có mùi
thơm làm vừa lòng CHÚA: một con bò
tơ đực, một con chiên đực, và bảy con
chiên con một tuổi. Các con thú không
được có tật nguyền. 9Mang theo mỗi
con bò đực một của lễ chay gồm sáu lít
rưỡi bột mịn trộn dầu. Mỗi con chiên
đực thì mang bốn lít rưỡi bột mịn, 10và
mỗi con chiên con thì mang hai lít.
11Dâng một con dê đực làm của lễ chuộc
tội. Đây là của lễ ngoài các của lễ chuộc
tội, của lễ thiêu, của lễ chay, và của lễ
uống hằng ngày.

Lễ Chòi Lá

12Hãy tổ chức một buổi họp thánh vào
ngày mười lăm tháng bảy[b]. Đừng làm
việc gì trong ngày đó. Hãy giữ lễ nầy
cho CHÚA trong bảy ngày. 13Hãy mang
các của lễ thiêu sau đây dâng bằng lửa
có mùi thơm làm vừa lòng CHÚA: mười
ba con bò đực, hai con chiên đực, mười
bốn con chiên con một tuổi. Các thú vật
phải không có tật nguyền. 14Mang theo
sáu lít rưỡi bột mịn trộn dầu cho mỗi
con bò đực. Mỗi con chiên đực thì đem
bốn lít rưỡi, 15và mỗi một con trong
mười bốn con chiên con thì mang hai
lít. 16Dâng một con dê đực làm của lễ
chuộc tội ngoài của lễ thiêu, của lễ chay
và của lễ uống hằng ngày.

17Vào ngày thứ hai của kỳ lễ nầy dâng
mười hai con bò đực, hai con chiên đực,
và mười bốn con chiên con một tuổi.
Các thú vật không được có tật nguyền.
18Mang của lễ chay và của lễ uống cùng
với các con bò tơ đực, chiên, và chiên
con theo số đã định. 19Dâng một con dê
đực làm của lễ chuộc tội ngoài của lễ
thiêu, của lễ chay và của lễ uống hằng
ngày.

20Vào ngày thứ ba dâng mười một
con bò đực, hai con chiên đực và mười
bốn con chiên con. Tất cả không
được có tật nguyền. 21Hãy mang của
lễ chay, của lễ uống cùng với các con
bò đực, chiên và chiên con theo số đã
định. 22Dâng một con dê đực làm của
lễ chuộc tội ngoài của lễ thiêu, của lễ
chay và của lễ uống hằng ngày.

23Vào ngày thứ tư dâng mười con bò
đực, hai con chiên đực, và mười bốn
con chiên con. Tất cả không được có tật
nguyền. 24Hãy mang của lễ chay, của lễ
uống cùng với các con bò đực, chiên và
chiên con theo số đã định. 25Hãy dâng
một con dê đực làm của lễ chuộc tội
ngoài của lễ thiêu, của lễ chay và của lễ
uống hằng ngày.

26Vào ngày thứ năm dâng chín con
bò đực, hai con chiên đực, và mười bốn
con chiên con. Tất cả không được có tật
nguyền. 27Hãy mang của lễ chay, của lễ
uống cùng với các con bò đực, chiên và
chiên con theo số đã định. 28Hãy dâng
một con dê đực làm của lễ chuộc tội
ngoài của lễ thiêu, của lễ chay và của lễ
uống hằng ngày.

29Vào ngày thứ sáu dâng tám con bò
đực, hai con chiên đực, và mười bốn
con chiên con. Tất cả không được có tật
nguyền. 30Hãy mang của lễ chay, của lễ
uống cùng với các con bò đực, chiên và
chiên con theo số đã định. 31Hãy dâng
một con dê đực làm của lễ chuộc tội
ngoài của lễ thiêu, của lễ chay và của lễ
uống hằng ngày.

32Vào ngày thứ bảy dâng bảy con bò
đực, hai con chiên đực, và mười bốn
con chiên con. Tất cả không được có tật
nguyền. 33Hãy mang của lễ chay, của lễ
uống cùng với các con bò đực, chiên và
chiên con theo số đã định. 34Hãy dâng
một con dê đực làm của lễ chuộc tội
ngoài của lễ thiêu, của lễ chay và của lễ
uống hằng ngày.

35Vào ngày thứ tám phải có một
buổi lễ kết thúc. Đừng làm việc gì hết
trong ngày ấy. 36Hãy mang một của lễ
dâng bằng lửa, một của lễ thiêu có mùi
thơm làm vừa lòng CHÚA. Dâng một
con bò đực, một con chiên đực, và bảy
con chiên con. Tất cả không được có tật
nguyền. 37Hãy mang của lễ chay, của lễ
uống cùng với các con bò đực, chiên và
chiên con theo số đã định. 38Hãy dâng
một con dê đực làm của lễ chuộc tội

***a* 29:7 hãy cữ ăn** Hay "hãy hạ mình xuống."
***b* 29:12 ngày mười lăm tháng bảy** Đây là Lễ
Chòi Lá. Xem từ ngữ nầy trong Bảng Giải Thích
Từ Ngữ.

ngoài của lễ thiêu, của lễ chay và của lễ uống hằng ngày.

39Trong kỳ lễ các ngươi phải mang các của lễ sau đây đến cho Chúa: của lễ thiêu, của lễ chay, của lễ uống, và của lễ thân hữu. Đó là những của lễ ngoài các của lễ hứa nguyện và lễ vật đặc biệt các ngươi muốn dâng cho Chúa."

40Mô-se thuật lại cho dân chúng mọi điều Chúa truyền dặn mình.

Luật về những hứa nguyện đặc biệt

30 1Mô-se nói với các trưởng tộc trong Ít-ra-en. Ông cho họ biết những mệnh lệnh sau đây từ Chúa.

2"Nếu ai hứa với Chúa sẽ làm điều gì thì phải giữ lời hứa đó. Hứa gì thì làm nấy.

3Nếu một người đàn bà còn đang ở với cha mẹ mà hứa với Chúa hay cam kết điều gì đặc biệt, 4và nếu cha nàng nghe biết lời hứa hay lời cam kết đó mà không nói gì cả thì nàng phải giữ lời hứa đó. Nàng phải tôn trọng lời cam kết. 5Nhưng nếu cha nàng nghe biết lời hứa hay lời cam kết này và cấm đoán, thì nàng không buộc phải giữ lời hứa hay cam kết đó. Vì cha nàng cấm đoán cho nên Chúa không buộc nàng giữ lời hứa.

6Nếu một cô gái cam kết hay vô tình hứa một điều gì đó, nhưng sau đó lập gia đình, 7và nếu chồng nàng nghe biết việc ấy mà không nói gì cả thì nàng phải tôn trọng lời hứa hay lời cam kết. 8Nhưng nếu chồng nàng hay biết việc đó và cản trở, thì chồng nàng đã hủy bỏ lời hứa hay lời cam kết vô tình đó. Chúa sẽ không buộc nàng giữ lời hứa đó.

9Nếu một người đàn bà góa hay đã ly dị mà cam kết điều gì, thì phải giữ lời cam kết đó.

10Nếu một phụ nữ đã có chồng mà hứa nguyện hay cam kết điều gì, 11và nếu chồng nàng biết chuyện, nhưng không nói gì cũng không cản trở nàng, thì nàng phải tôn trọng lời hứa hay lời cam kết. 12Nhưng nếu chồng nàng nghe biết việc đó và hủy bỏ lời hứa đó thì nàng không phải giữ lời. Chồng nàng đã hủy bỏ lời hứa đó cho nên Chúa sẽ không buộc nàng giữ lời. 13Chồng có quyền bảo vợ tôn trọng hay hủy lời hứa hoặc lời cam kết của vợ. 14Nếu trong nhiều ngày, chồng nàng không nói gì với nàng cả về chuyện đó thì nàng buộc phải giữ lời. Nếu chồng nàng nghe biết các chuyện đó mà không nói gì cả thì nàng buộc phải giữ lời. 15Nhưng nếu chồng nàng đã nghe biết mà ít lâu sau mới hủy bỏ các việc ấy thì chồng nàng phải chịu trách nhiệm nếu nàng không giữ lời hứa[a]."

16Đó là những mệnh lệnh Chúa ban cho Mô-se liên quan đến vợ, chồng, cha mẹ và con gái còn ở nhà.

Dân Ít-ra-en đánh bại dân Mi-đi-an

31 1Chúa bảo Mô-se như sau, 2"Hãy trả thù dân Mi-đi-an về những gì chúng làm cho dân Ít-ra-en; sau đó ngươi sẽ qua đời[b]."

3Vậy Mô-se bảo dân chúng, "Hãy chuẩn bị một đội quân để xung trận. Chúa sẽ dùng họ trả thù dân Mi-đi-an. 4Mỗi một chi tộc trong Ít-ra-en phải gởi một ngàn chiến sĩ ra trận." 5Vậy là mười hai ngàn binh sĩ sẵn sàng ra trận, mỗi chi tộc một ngàn người.

6Mô-se đưa những người đó ra trận; có Phi-nê-ha, con trai thầy tế lễ Ê-lê-a-sa cùng đi. Họ mang theo các vật thánh và kèn để báo động. 7Họ đánh nhau với dân Mi-đi-an, như Chúa đã truyền dạy Mô-se, và giết tất cả đàn ông Mi-đi-an. 8Trong số những người bị giết có Ê-vi, Rê-kem, Xua, Hu-rơ, và Rê-ba là năm vua của Mi-đi-an. Họ cũng dùng gươm giết Ba-lam, con trai Bê-ô.

9Dân Ít-ra-en bắt đàn bà trẻ con Mi-đi-an, cướp lấy gia súc và của cải chúng. 10Họ đốt tất cả các thị trấn dân Mi-đi-an đã định cư cùng các doanh trại của chúng, 11nhưng chiếm đoạt người, súc vật và tài sản. 12Rồi họ mang các tù binh, súc vật, và tài sản về cho Mô-se, thầy tế lễ Ê-lê-a-sa cùng toàn

[a] ***30:15 chồng nàng ... lời hứa*** Nguyên văn, "chồng nàng phải gánh lấy tội của nàng."
[b] ***31:2 ngươi sẽ qua đời*** Nguyên văn, "ngươi sẽ trở về cùng tổ tiên mình."

dân Ít-ra-en. Họ đóng trại trên đồng bằng Mô-áp, gần sông Giô-đanh, đối ngang Giê-ri-cô. 13Mô-se, thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, và tất cả các lãnh đạo dân chúng đi ra đón họ bên ngoài doanh trại.

14Mô-se rất bất bình với các sĩ quan chỉ huy, các viên chỉ huy hàng ngàn, và hàng trăm quân từ mặt trận trở về. 15Ông hỏi họ, "Tại sao các anh để cho đàn bà sống? 16Họ chính là những kẻ nghe lời khuyến dụ của Ba-lam xúi giục dân Ít-ra-en quay bỏ CHÚA tại Phê-ô. Vì thế mà có cơn dịch khủng khiếp giết hại dân CHÚA. 17Hãy giết tất cả các con trai Mi-đi-an, và tất cả phụ nữ Mi-đi-an đã ăn nằm với đàn ông. 18Nhưng dành cho các anh những cô gái còn trinh. 19Tất cả những ai đã giết người, hay đụng đến xác chết, phải ở ngoài doanh trại trong bảy ngày. Vào ngày thứ ba và thứ bảy các anh và các tù binh của các anh phải dọn mình cho sạch. 20Các anh phải làm sạch tất cả áo quần và những đồ làm bằng da thuộc, lông dê, hay gỗ."

21Sau đó thầy tế lễ Ê-lê-a-sa nói với các chiến sĩ đã ra trận, "Sau đây là những huấn thị CHÚA ban cho Mô-se: 22Hãy đốt vàng, bạc, đồng, sắt, thiếc, hay chì 23tức những thứ gì không cháy để làm cho chúng tinh sạch. Nhưng cũng phải dùng nước tẩy sạch các món đó thì chúng sẽ được sạch. Nếu vật gì không chịu được lửa thì rửa bằng nước. 24Vào ngày thứ bảy hãy giặt quần áo thì các anh sẽ được sạch. Sau đó các anh có thể trở vào doanh trại."

Phân chia của cải

25CHÚA bảo Mô-se, 26"Con, thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, và các trưởng tộc phải kiểm kê các tài sản, người, và thú vật chiếm được, 27rồi chia các của đó cho các chiến sĩ đã ra trận và dân chúng ở nhà. 28Thu thuế cho CHÚA từ những chiến sĩ đã ra trận cứ mỗi năm trăm món thì thu một món. Thuế đó bao gồm người, gia súc, lừa, hay chiên. 29Lấy phần nửa số thu được từ các chiến sĩ trao cho thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, xem như là phần của CHÚA. 30Và lấy phần nửa từ dân chúng, cứ mỗi năm mươi món thì lấy một món. Thuế nầy bao gồm người, gia súc, lừa, chiên hay các súc vật khác. Giao các món đó cho người Lê-vi là những kẻ chăm sóc Lều Thánh của CHÚA."

31Vậy Mô-se và Ê-lê-a-sa làm theo như CHÚA đã truyền dặn Mô-se. 32Số còn lại trong những vật các chiến sĩ đã lấy là 675.000 chiên, 3372.000 gia súc 3461.000 lừa, 35và 32.000 trinh nữ. 36Phần của các chiến sĩ ra trận là 337.500 chiên, 37họ dâng 675 con chiên cho CHÚA. 38Họ lấy 36.000 gia súc, và dâng 72 con cho CHÚA. 39Họ lấy 30.500 con lừa và dâng 61 con cho CHÚA. 40Họ lấy 16.000 người và dâng 32 người cho CHÚA. 41Mô-se cấp phần của CHÚA cho Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, theo như CHÚA đã truyền dặn mình.

42Mô-se đếm phân nửa số chiến lợi phẩm mà các chiến sĩ mang về trao cho dân chúng. 43Họ nhận 337.500 con chiên, 4436.000 gia súc, 4530.500 con lừa 46và 16.000 người. 47Từ phần nửa của dân chúng Mô-se lấy ra một món trong mỗi năm mươi món cho CHÚA. Số đó gồm cả người và súc vật. Rồi ông giao các món đó cho người Lê-vi, là những người chăm sóc Lều Thánh. Đó là điều CHÚA đã truyền dặn Mô-se.

48Sau đó các chỉ huy quân đội, sĩ quan chỉ huy hàng ngàn và chỉ huy hàng trăm quân đến cùng Mô-se. 49Họ trình với ông, "Chúng tôi, các tôi tớ ông đã điểm binh dưới quyền thì thấy không thiếu ai. 50Nên chúng tôi đem dâng cho CHÚA lễ vật bằng vàng mà chúng tôi đã lấy: Các vòng đeo tay, xuyến, nhẫn, bông tai và vòng trang sức nơi cổ. Những món nầy dùng để làm sạch nơi thánh cho chúng tôi."

51Vậy Mô-se và thầy tế lễ Ê-lê-a-sa nhận vàng từ họ. Vàng đó đã được biến chế thành đủ loại trang sức. 52Các viên chỉ huy hàng ngàn và chỉ huy hàng trăm quân dâng vàng cho CHÚA, tổng cộng nặng đến 420 cân[a]; 53mỗi binh sĩ cũng lấy ít nhiều đồ cho mình.

[a] **31:52 420 cân** Khoảng 190 kí-lô.

54Mô-se và thầy tế lễ Ê-lê-a-sa nhận
vàng từ các viên chỉ huy hằng ngàn và
chỉ huy hằng trăm quân. Họ để số vàng
đó trong Lều Họp để làm vật tưởng nhớ
trước mặt CHÚA cho dân Ít-ra-en.

Các chi tộc định cư Miền Đông sông Giô-đanh

32 1Các người Ru-bên và Gát có
rất nhiều bầy gia súc. Khi thấy
đất Gia-xe và Ghi-lê-át tốt cho súc vật,
2thì họ đến gặp Mô-se, thầy tế lễ Ê-lê-
a-sa, và các nhà lãnh đạo dân chúng.
3-4Họ nói, "Chúng tôi, các tôi tớ ông, có
nhiều bầy gia súc. CHÚA đã chiếm cho
dân Ít-ra-en một xứ rất tốt cho gia súc.
Đó là vùng đất quanh A-ta-rốt, Đi-bôn,
Gia-xe, Nim-ra, Hết-bôn, Ê-lê-a-le,
Xê-bam, Nê-bô, và Bê-ôn. 5Nếu ông cho
phép, chúng tôi muốn được cấp đất nầy.
Xin đừng bắt chúng tôi băng qua sông
Giô-đanh."

6Mô-se nói với người Gát và người
Ru-bên, "Có lý nào các anh em của các
ngươi ra trận mà các ngươi vẫn ở lại
hậu phương? 7Các ngươi sẽ làm nản chí
dân Ít-ra-en, khiến họ không muốn đi
qua xứ mà CHÚA đã hứa cho họ nữa.
8Cha ông các ngươi cũng làm như thế.
Tôi đã từng phái họ đi từ Ca-đe Ba-nê-a
để xem xét xứ. 9Họ đi đến tận thung
lũng Ếch-côn, và sau khi nhìn thấy xứ
thì họ làm cho dân Ít-ra-en nản chí
không muốn đi vào xứ CHÚA đã ban
cho họ nữa. 10Hôm ấy CHÚA vô cùng tức
giận, nên Ngài thề như sau: 11Trong số
những người ra khỏi Ai-cập, không ai
từ hai mươi tuổi trở lên, sẽ được thấy
xứ mà ta đã hứa cho Áp-ra-ham, Y-sác,
và Gia-cốp. Những người đó không hết
lòng theo ta. 12Chỉ có Ca-lép, con trai
Giê-phu-nê, người Kê-nít, và Giô-suê,
con trai của Nun theo CHÚA hết lòng.

13CHÚA nổi giận với dân Ít-ra-en, cho
nên Ngài bắt họ đi lang thang trong sa
mạc bốn mươi năm. Cuối cùng những
người đã phạm tội cùng CHÚA đều chết.
14Thế mà bây giờ các ngươi lại cũng
hành động giống y như các cha ông
mình! Các ngươi phạm tội sẽ khiến
CHÚA còn nổi giận hơn nữa với dân
Ít-ra-en. 15Nếu các ngươi không theo
CHÚA thì toàn dân còn phải ở lâu thêm
nữa trong sa mạc, và các ngươi sẽ làm
cho tất cả dân nầy bị tiêu diệt."

16Sau đó người Ru-bên và ngươi Gát
đến nói với Mô-se, "Chúng tôi sẽ làm
chuồng cho các gia súc, và làng mạc
cho con cái chúng tôi ở đây. 17Rồi sau
khi con cái chúng tôi ở trong các thành
có vách kiên cố, an toàn đối với dân
bản xứ, thì chúng tôi sẽ chuẩn bị ra
trận. Chúng tôi sẽ đưa dẫn các anh em
Ít-ra-en vào xứ và đất của họ. 18Chúng
tôi sẽ không trở về nhà cho đến khi
toàn dân Ít-ra-en đã nhận lãnh phần
đất của họ. 19Chúng tôi sẽ không nhận
phần đất nào bên Miền Tây sông Giô-
đanh; phần đất của chúng tôi là Miền
Đông sông Giô-đanh."

20Vậy Mô-se bảo họ, "Các ngươi
phải làm mọi việc đó. Các ngươi phải
đi trước mặt CHÚA để ra trận, 21và cầm
vũ khí băng qua sông Giô-đanh cho
đến chừng CHÚA đuổi kẻ thù. 22Sau
khi CHÚA giúp chúng ta chiếm đất
rồi, thì các ngươi sẽ trở về nhà. Lúc đó
xem như các ngươi làm xong phận sự
đối với CHÚA và dân Ít-ra-en, và các
ngươi sẽ nhận lãnh đất nầy. 23Nhưng
nếu không làm những điều ấy, thì các
ngươi sẽ phạm tội cùng CHÚA. Và phải
biết rằng các ngươi sẽ chịu hình phạt
vì tội mình. 24Hãy xây các thành cho
con cái các ngươi và chuồng cho súc vật,
nhưng phải làm y như điều các ngươi
cam kết."

25Người Gát và người Ru-bên thưa
với Mô-se, "Chúng tôi là tôi tớ ông,
chúng tôi sẽ làm theo điều ông, chủ
chúng tôi, dặn bảo. 26Vợ con và tất cả
gia súc chúng tôi sẽ ở trong các thành
miền Ghi-lê-át, 27nhưng chúng tôi, kẻ
tôi tớ ông, sẽ chuẩn bị ra trận. Chúng
tôi sẽ đi sang và chiến đấu cho CHÚA
theo như ông, chủ chúng tôi, đã nói."

28Vậy Mô-se truyền lệnh về họ cho
thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, Giô-suê con trai của
Nun và cho các trưởng chi tộc Ít-ra-en.
29Mô-se bảo họ, "Nếu người Gát và
người Ru-bên chuẩn bị ra trận và băng
qua sông Giô-đanh với các ngươi, nếu
họ đi trước mặt CHÚA và giúp các ngươi

chiếm xứ, thì hãy cấp cho họ đất Ghi-lê-át làm sản nghiệp. 30Nhưng nếu họ không mang vũ khí băng qua đó thì sẽ không được nhận đất; phần đất của họ sẽ là xứ Ca-na-an với các ngươi."

31Người Gát và người Ru-bên trả lời, "Chúng tôi là tôi tớ ông, chúng tôi sẽ làm theo như điều CHÚA bảo. 32Chúng tôi sẽ qua xứ Ca-na-an, đi trước mặt CHÚA, sẵn sàng ra trận. Nhưng phần đất của chúng tôi sẽ là Miền Đông sông Giô-đanh."

33Nên Mô-se cấp vùng đất đó cho các chi tộc Gát, Ru-bên, và phần nửa chi tộc Ma-na-xe. (Ma-na-xe là con trai của Giô-xép.) Đất đó trước kia thuộc về nước của Xi-hôn, vua A-mô-rít, và nước Óc, vua của Ba-san, cùng các thành phố và đất xung quanh.

34Người Gát xây lại các thành Đi-bôn, A-ta-rốt, A-rô-e, 35A-trốt Sô-phan, Gia-xe, Giốc-bê-ha, 36Bết-Nim-ra, và Bết-Ha-ran. Đó là các thành có vách kiên cố. Họ cũng xây các chuồng chiên.

37Người Ru-bên xây lại Hết-bôn, Ê-lê-a-le, Ki-ri-a-tha-im, 38Nê-bô, Ba-anh Mê-ôn, và Xíp-ma. Họ đổi tên Nê-bô và Ba-anh Mê-ôn khi họ xây lại các thành đó.

39Các con cháu Ma-kia, con trai Ma-na-xe lên đánh chiếm Ghi-lê-át[a] và đuổi dân A-mô-rít ở đó. 40Vậy Mô-se cấp Ghi-lê-át cho gia đình Ma-kia, con trai Ma-na-xe, rồi họ định cư tại đó. 41Gia-ia con trai Ma-na-xe đi lên đánh chiếm các thị trấn nhỏ ở đó và đặt tên là thành Ha-vốt Gia-ia. 42Nô-ba đi lên đánh chiếm Kê-na và các thị trấn nhỏ xung quanh đó rồi đổi tên là Nô-ba theo tên mình.

Cuộc hành trình khi ra khỏi Ai-cập

33 1Sau đây là những nơi dân Ít-ra-en đã đi qua khi Mô-se và A-rôn dẫn họ theo từng sư đoàn ra khỏi Ai-cập. 2Theo mệnh lệnh CHÚA truyền, Mô-se ghi lại những chỗ họ đi qua và sau đây là các nơi đó.

3Vào ngày mười lăm tháng giêng, tức hôm sau Lễ Vượt Qua, dân Ít-ra-en rời Ram-se ra đi hiên ngang trước mặt cả dân chúng Ai-cập. 4Lúc đó người Ai-cập đang chôn cất các con trai đầu lòng mà CHÚA đã giết; Ngài trừng phạt các thần[b] của Ai-cập.

5Người Ít-ra-en rời Ram-se và đóng trại tại Xu-cốt. 6Họ rời Xu-cốt và đóng trại tại Ê-tham, ven sa mạc. 7Rồi họ rời Ê-tham quay trở lại Bi Ha-hi-rốt, gần Ba-anh Xê-phôn và đóng trại gần Mít-đôn.

8Họ rời Bi Ha-hi-rốt và băng qua biển đi vào sa mạc. Sau khi đi ba ngày trong sa mạc Ê-tham, họ đóng trại tại Ma-ra.

9Họ rời Ma-ra và đi đến Ê-lim; nơi họ đóng trại có mười hai giếng nước và bảy mươi cây chà là.

10Họ rời Ê-lim và đóng trại gần Hồng hải[c].

11Họ rời Hồng hải và đóng trại trong sa mạc Xin.

12Họ rời sa mạc Xin và đóng trại tại Đốp-ca.

13Họ rời Đốp-ca và đóng trại tại A-lút.

14Họ rời A-lút và đóng trại tại Rê-phi-đim, nơi dân chúng không có nước uống.

15Họ rời Rê-phi-đim và đóng trại trong sa mạc Si-nai.

16Họ rời sa mạc Si-nai và đóng trại tại Kíp-rốt Hát-ta-va.

17Họ rời Kíp-rốt Hát-ta-va và đóng trại tại Ha-xê-rốt.

18Họ rời Ha-xê-rốt và đóng trại tại Rít-ma.

19Họ rời Rít-ma và đóng trại tại Rim-môn Bê-re.

20Họ rời Rim-môn Bê-re và đóng trại tại Líp-na.

21Họ rời Líp-na và đóng trại tại Rít-xa.

22Họ rời Rít-xa và đóng trại tại Kê-hê-la-tha.

23Họ rời Kê-hê-la-tha và đóng trại tại núi Sê-phe.

[a] ***32:39*** **Ghi-lê-át** Đây có thể là một thành gọi là Ra-mốt Ghi-lê-át, nhưng cũng có thể là một vùng. Xem thêm Ô-sê 6:8.

[b] ***33:4*** **các thần** Đây có thể là các thần giả của Ai-cập hay là vua và các lãnh tụ của Ai-cập.

[c] ***33:10*** **Hồng hải** Hay "Biển Sậy." Xem thêm I Vua 9:26.

24Họ rời núi Sê-phe và đóng trại tại
Ha-ra-đa.
25Họ rời Ha-ra-đa và đóng trại tại
Ma-kê-lốt.
26Họ rời Ma-kê-lốt và đóng trại tại
Ta-hát.
27Họ rời Ta-hát và đóng trại tại
Thê-ra.
28Họ rời Thê-ra và đóng trại tại
Mít-ca.
29Họ rời Mít-ca và đóng trại tại
Hát-mô-na.
30Họ rời Hát-mô-na và đóng trại tại
Mô-xê-rốt.
31Họ rời Mô-xê-rốt và đóng trại tại
Bê-ne Gia-a-an.
32Họ rời Bê-ne Gia-a-can và đóng trại
tại Hô-Ha-ghi-gát.
33Họ rời Hô-Ha-ghi-gát và đóng trại
tại Giốt-ba-tha.
34Họ rời Giốt-ba-tha và đóng trại tại
Áp-rô-na.
35Họ rời Áp-rô-na và đóng trại tại
Ê-xi-ôn Ghê-be.
36Họ rời Ê-xi-ôn Ghê-be và đóng trại
tại Ca-đe trong sa mạc Xin.
37Họ rời Ca-đe và đóng trại tại núi
Hô-rơ, trên biên giới Ê-đôm. 38Thầy tế
lễ A-rôn vâng lời Chúa đi lên núi Hô-rơ.
Ông qua đời tại đó vào ngày đầu tiên
của tháng năm năm thứ bốn mươi sau
khi dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập. 39A-rôn
hưởng thọ 123 tuổi khi ông qua đời trên
núi Hô-rơ.
40Người Ca-na-an, vua của A-rát,
sống ở miền nam Ca-na-an, nghe dân
Ít-ra-en đang đến. 41Dân chúng rời núi
Hô-rơ và đóng trại tại Xanh-mô-na.
42Họ rời Xanh-mô-na và đóng trại tại
Phu-nôn.
43Họ rời Phu-nôn và đóng trại tại
Ô-bốt.
44Họ rời Ô-bốt và đóng trại tại Ai-A-
ba-rim, trên biên giới Mô-áp.
45Họ rời Ai-A-ba-rim và đóng trại tại
Đi-bôn-Gát.
46Họ rời Đi-bôn-Gát và đóng trại tại
Anh-môn Đíp-la-tha-im.
47Họ rời Anh môn Đíp-la-tha-im và
đóng trại tại vùng núi A-ba-rim, gần
Nê-bô.
48Họ rời vùng núi A-ba-rim và đóng
trại tại đồng bằng Mô-áp, gần sông Giô-
đanh, đối ngang Giê-ri-cô. 49Họ đóng
trại dọc theo sông Giô-đanh trên đồng
bằng Mô-áp, doanh trại của họ chạy từ
Bết Giê-si-mốt đến A-bên A-ca-xia.
50Trên đồng bằng Mô-áp gần sông
Giô-đanh, đối ngang Giê-ri-cô Chúa
nói chuyện cùng Mô-se. Ngài bảo,
51"Hãy nói cùng dân Ít-ra-en và bảo họ:
Khi các ngươi băng qua sông Giô-đanh
vào xứ Ca-na-an, 52thì hãy đánh đuổi
tất cả dân ở đó. Thiêu hủy tất cả tượng
chạm và các tượng bằng kim loại của
chúng. Phá sập tất cả các nơi thờ phụng
của chúng. 53Hãy chiếm xứ và định cư
tại đó vì ta đã cấp cho các ngươi xứ nầy
làm sản nghiệp. 54Hãy bắt thăm chia
xứ theo dòng họ, dòng họ lớn thì cấp
nhiều đất hơn dòng họ nhỏ. Tùy thăm
mà cấp đất; mỗi chi tộc sẽ nhận phần
đất cấp cho mình.
55Nhưng nếu các ngươi không đánh
đuổi chúng ra khỏi xứ thì chúng sẽ gây
rối cho các ngươi. Chúng sẽ như gai
trong mắt và chông nơi hông các ngươi.
Chúng sẽ tạo rắc rối cho xứ các ngươi
ở. 56Rồi ta sẽ phạt các ngươi như ta đã
định phạt chúng."

Ranh giới Ca-na-an

34 1Chúa bảo Mô-se, 2"Hãy truyền
lệnh nầy cho dân Ít-ra-en: Khi
các ngươi vào nhận xứ Ca-na-an làm
sản nghiệp thì ranh giới của các ngươi
sẽ như sau: 3Về phía Nam các ngươi sẽ
nhận một phần của sa mạc Xin gần
ranh giới Ê-đôm. Về phía Đông, ranh
giới miền Nam của các ngươi sẽ bắt
đầu từ cuối phía nam của Biển Chết,
4băng qua phía Nam của Đèo Bọ Cạp,
qua sa mạc Xin và phía Nam của Ca-đe
Ba-nê-a. Rồi chạy đến Ha-xa A-đa và
qua phía Át-môn. 5Từ A-môn nó chạy
đến suối Ai-cập[a], và chấm dứt ở Địa-
trung-hải. 6Ranh giới phía Tây sẽ là
Địa-trung-hải. 7Ranh giới phía Bắc của
các ngươi sẽ bắt đầu từ Địa-trung-hải

a 34:5 suối Ai-cập Đó là suối mang tên "Qua-đi En-A-rít."

chạy đến núi Hô-rơ. 8Từ núi Hô-rơ nó
chạy đến Lê-bô Ha-mát, và đến Xê-đát.
9Rồi ranh giới đó đi đến Xíp-rôn và
chấm dứt ở Ha-xa Ê-nan. Đó là ranh
giới phía Bắc của các ngươi. 10Ranh giới
phía Đông của các ngươi sẽ bắt đầu từ
Ha-xa Ê-nan và chạy đến Sê-pham. 11Từ
Sê-pham ranh giới chạy qua phía Đông
của A-in tới Ríp-la và dọc theo các đồi
phía Đông hồ Ga-li-lê[a]. 12Rồi ranh giới
đó sẽ chạy xuống dọc theo sông Giô-
đanh và chấm dứt ở Biển Chết. Đó là
ranh giới bao quanh xứ các ngươi."

13Vậy Mô-se truyền lệnh nầy cho dân
Ít-ra-en: "Đây là đất mà các ngươi sẽ
nhận. Hãy bắt thăm chia đất ra cho
chín chi tộc rưỡi, vì Chúa đã ra lệnh là
các phần đất đó sẽ thuộc về họ. 14Các
chi tộc Ru-bên, Gát, và Ma-na-xe miền
Đông đã nhận phần đất của họ rồi. 15Hai
chi tộc rưỡi nầy đã nhận đất phía Đông
sông Giô-đanh, đối ngang Giê-ri-cô."

16Sau đó Chúa bảo Mô-se, 17"Sau đây
là những người có nhiệm vụ phân chia
đất: thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, và Giô-suê, con
trai của Nun. 18Ngoài ra hãy chọn một
người lãnh đạo từ mỗi chi tộc để phụ
giúp việc phân chia đất. 19Sau đây là tên
của những người lãnh đạo đó:

chi tộc Giu-đa: Ca-lép, con trai
Giê-phu-nê;
20 chi tộc Xi-mê-ôn: Sê-mu-ên, con
trai Am-mi-hút;
21 chi tộc Bên-gia-min: Ê-li-đát, con
trai Kít-lôn;
22 chi tộc Đan: Bu-ki, con trai Giốc-li;
23 chi tộc Ma-na-xe, con Giô-xép:
Ha-ni-ên, con trai Ê-phót;
24 chi tộc Ép-ra-im, con Giô-xép:
Kê-mu-ên, con trai Síp-tan;
25 chi tộc Xê-bu-lôn: Ê-li-xa-phan, con
trai Ba-nát;
26 chi tộc Y-xa-ca: Ban-ti-ên, con trai
Át-xan;
27 chi tộc A-xe: A-hi-hút, con trai
Sê-lô-mi;
28 chi tộc Nép-ta-li: Bê-đa-hên, con
trai Am-mi-hút."

29Chúa truyền cho các người đó chia
đất Ca-na-an cho dân Ít-ra-en.

Các thành cho người Lê-vi

35 1Chúa nói với Mô-se trong đồng
bằng Mô-áp đối ngang Giê-ri-cô,
gần sông Giô-đanh. Ngài bảo, 2"Hãy
truyền cho người Ít-ra-en cấp cho
người Lê-vi các thành để ở lấy từ đất
mà dân Ít-ra-en sẽ nhận. Ngoài ra cũng
phải cấp cho người Lê-vi các đồng cỏ
quanh các thành ấy. 3Như thế người
Lê-vi sẽ có thành để ở, cùng đồng cỏ
để nuôi trâu bò, bầy súc vật và các thú
vật khác. 4Đồng cỏ các ngươi cấp cho
người Lê-vi sẽ kéo dài năm trăm thước
tính từ vách thành. 5Ngoài ra phải đo
một ngàn thước theo bốn phía quanh
vách thành một ngàn thước phía Đông,
một ngàn thước phía Nam, một ngàn
thước phía Tây, và một ngàn thước phía
Bắc của thành, còn thành thì nằm ở
giữa. Đó sẽ là vùng đồng cỏ dành cho
các thành của người Lê-vi. 6Sáu trong
số các thành các ngươi cấp cho người
Lê-vi sẽ làm thành trú ẩn. Ai vô tình
giết người nào sẽ có thể chạy đến một
trong các thành đó để ẩn náu an toàn.
Các ngươi cũng phải cấp bốn mươi hai
thành khác cho người Lê-vi; 7nghĩa
là cấp cho người Lê-vi bốn mươi tám
thành và đồng cỏ. 8Chi tộc nào lớn
thì cấp nhiều thành hơn chi tộc nhỏ.
Mỗi chi tộc phải cấp một số thành cho
người Lê-vi nhưng con số thành họ cấp
tùy vào diện tích đất của chi tộc đó."

9Rồi Chúa bảo Mô-se, 10"Hãy dặn dân
Ít-ra-en như sau: Khi các ngươi băng
qua sông Giô-đanh vào xứ Ca-na-an,
11thì các ngươi phải chọn một số thành
làm thành trú ẩn để ai vô ý giết người
có thể chạy đến đó trú ẩn an toàn. 12Ở
đó kẻ giết người vì vô ý sẽ được an toàn
khỏi thân nhân của người bị giết, là
người có nhiệm vụ trừng phạt kẻ sát
nhân. Người đó sẽ không phải chết cho
đến khi được xét xử công bằng trước
tòa. 13Sáu thành các ngươi cấp sẽ dùng
làm thành trú ẩn. 14Cấp ba thành phía
Đông sông Giô-đanh, và ba thành trong
xứ Ca-na-an làm thành trú ẩn. 15Sáu

[a] ***34:11 hồ Ga-li-lê*** Nguyên văn, "hồ Ki-nê-rết."

thành đó là nơi trú ẩn an toàn cho các công dân Ít-ra-en cũng như cho người ngoại quốc sống giữa các ngươi. Ai trong những người đó vô ý giết người khác có thể chạy đến một trong các thành đó.

16Ai dùng vũ khí bằng sắt[a] để giết người khác là kẻ sát nhân. Nó phải bị xử tử. 17Ai dùng một viên đá để giết người khác là kẻ sát nhân. Nó phải bị xử tử. 18Ai lượm một khúc cây để giết người là kẻ sát nhân. Nó phải bị xử tử. 19Thân nhân người chết phải giết kẻ sát nhân; khi hai bên gặp nhau thì thân nhân[b] phải giết nó.

20Ai vì ganh ghét, xô hay ném vật gì trúng người nào và làm cho người ấy chết; 21ai lấy tay đánh chết người; nếu hành động đó do tư thù, thì người đó là kẻ sát nhân và phải bị xử tử. Khi thân nhân người chết gặp nó phải giết nó đi.

22Nếu ai xô đẩy người khác vì vô ý, không phải do tư thù, hoặc vô tình ném vật gì trúng người nào, 23hay ai vô ý làm rớt tảng đá trên người nào vì không thấy và làm người đó chết, không có dự mưu hại cũng chẳng do tư thù gì trước với người bị chết, 24nếu quả như thế thì cộng đồng phải phân xử giữa thân nhân người bị chết và kẻ gây chết người, dựa theo các qui tắc trên đây. 25Họ phải bảo vệ kẻ sát nhân khỏi tay thân nhân người chết, đưa kẻ gây chết người về thành trú ẩn và ở đó cho tới khi thầy tế lễ tối cao qua đời (thầy tế lễ tối cao là người được xức dầu thánh).

26Người đó không được đi ra ngoài giới hạn của thành trú ẩn. 27Nếu gặp nó ở bên ngoài thành thì thân nhân của người chết gặp kẻ sát nhân không chủ mưu có thể giết nó mà không bị mang tội giết người. 28Kẻ gây chết người phải ở trong thành trú ẩn cho đến khi thầy tế lễ tối cao qua đời rồi mới được về nhà. 29Đây là luật lệ cho các ngươi từ nay về sau áp dụng bất cứ nơi nào các ngươi sống.

30Nếu ai giết người thì kẻ sát nhân chỉ có thể bị xử tử nếu có hai nhân chứng. Còn nếu chỉ có một nhân chứng, thì không đủ để xử tử.

31Không được nhận tiền để tha chết cho một kẻ sát nhân đáng bị xử tử. Tên sát nhân phải bị xử tử.

32Nếu ai chạy đến thành trú ẩn thì không được nhận tiền để nó trở về nhà trước khi thầy tế lễ tối cao qua đời.

33Đừng để vụ sát nhân làm dơ bẩn xứ ngươi. Cách duy nhất để làm sạch tội giết người vô tội là phải xử tử kẻ giết người. 34Ta là Chúa, Đấng sống giữa dân Ít-ra-en. Ta sống trong xứ đó với các ngươi cho nên đừng làm dơ bẩn xứ."

Đất cấp cho các con gái của Xê-lô-phê-hát

36 1Các lãnh tụ dòng họ Ghi-lê-át đến gặp Mô-se và các lãnh tụ gia tộc khác của Ít-ra-en. Ghi-lê-át là con trai Ma-kia, cháu Ma-na-xe, con Giô-xép. 2Họ nói, "Chúa đã truyền cho ông, chủ chúng tôi, cấp đất cho dân Ít-ra-en bằng cách bắt thăm, và Chúa cũng truyền cho ông cấp đất của Xê-lô-phê-hát, anh em chúng tôi, cho các con gái người. 3Nhưng nếu các con gái người kết hôn với người thuộc các chi tộc khác trong Ít-ra-en thì đất đó sẽ rời khỏi gia đình chúng tôi vì người thuộc chi tộc khác sẽ nhận đất đó. Như thế chúng tôi sẽ mất một số đất. 4Khi năm Hoan hỉ đến cho dân Ít-ra-en, thì đất đó sẽ thuộc về chi tộc nào mà các cô gái đó kết hôn; đất sẽ bị lấy khỏi tay chúng tôi, tức đất mà chúng tôi nhận được từ tổ tiên chúng tôi."

5Vậy Mô-se truyền lệnh nầy từ Chúa cho dân Ít-ra-en: "Các người thuộc chi tộc Giô-xép nói đúng. 6Sau đây là mệnh lệnh Chúa truyền cho các con gái Xê-lô-phê-hát: Các ngươi lấy ai cũng được miễn là người thuộc chi tộc các ngươi. 7Như thế đất trong Ít-ra-en sẽ không chuyển từ chi tộc nầy sang chi tộc khác, mỗi người Ít-ra-en sẽ giữ đất trong chi tộc thuộc về tổ tiên mình. 8Người đàn bà thừa hưởng đất của cha

[a] **35:16 vũ khí bằng sắt** Điều nầy cho thấy kẻ giết người đã chọn một loại vũ khí mà anh ta biết có thể giết chết nạn nhân.

[b] **35:19 thân nhân** Nguyên văn, "kẻ báo thù huyết." Xem thêm các câu 20–21, 24, 26–27.

mình có thể lấy chồng nhưng phải lấy
người thuộc chi tộc mình. Như thế mỗi
người Ít-ra-en sẽ giữ được đất thuộc về
tổ tiên mình. 9Đất không được chuyển
từ chi tộc nầy sang chi tộc khác, mỗi
người Ít-ra-en sẽ giữ đất nhận từ tổ
tiên mình."

10Các con gái Xê-lô-phê-hát vâng
theo mệnh lệnh CHÚA truyền cho
Mô-se. 11Vậy các con gái Xê-lô-phê-hát:
Ma-la, Thiệt-xa, Hóc-la, Minh-ca và
Nô-ê kết hôn với bà con mình, tức thân
nhân của cha mình. 12Chồng của các cô
đó thuộc chi tộc Ma-na-xe, con trai Giô-
xép cho nên đất vẫn thuộc về gia đình
của cha và của chi tộc các cô.

13Đó là các luật lệ và mệnh lệnh CHÚA
truyền cho Ít-ra-en qua Mô-se trong
đồng bằng Mô-áp gần sông Giô-đanh
đối ngang Giê-ri-cô.

Phục truyền luật lệ

Cuộc nói chuyện sau cùng của Mô-se với dân Ít-ra-en

1 [1]Đây là cuộc nói chuyện của Mô-se
với toàn dân Ít-ra-en trong sa mạc
phía Đông sông Giô-đanh. Họ đang
ở trong sa mạc gần Su-phơ, nằm
giữa Pha-ran và các thị trấn Tô-phên,
La-ban, Ha-sê-rốt và Đi-gia-háp.
[2]Cuộc hành trình từ núi Si-nai đến
Ca-đe Ba-nê-a trên đường núi Sê-ia
mất mười một ngày. [3]Bốn mươi năm
sau khi dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập,
ngày đầu vào ngày mồng một tháng
mười một, Mô-se thuật lại cho dân
Ít-ra-en mọi điều Chúa đã truyền dặn
ông. [4]Đó là sau khi Chúa đã đánh bại
Si-hôn và Óc. Si-hôn là vua dân A-mô-
rít, sống ở Hết-bôn. Óc là vua Ba-san
sống ở Át-tê-rốt và Ết-rê-i. [5]Lúc đó dân
Ít-ra-en đang ở phía Đông sông Giô-
đanh thuộc xứ Mô-áp. Mô-se bắt đầu
giải thích những gì Thượng Đế truyền
dặn. Ông nói:
[6]"Chúa là Thượng Đế nói cùng
chúng ta trên núi Si-nai rằng, Các
ngươi đã ở núi nầy khá lâu rồi. [7]Bây giờ
hãy sẵn sàng đi vào xứ miền núi của
dân A-mô-rít và các vùng quanh đây
tức thung lũng sông Giô-đanh, vùng
núi, vùng đồi phía tây, vùng miền nam,
vùng duyên hải, vùng đất Ca-na-an và
Li-băng. Hãy đi đến tận sông lớn, tức
sông Ơ-phơ-rát. [8]Ta đã cấp đất nầy cho
các ngươi, nên hãy đi vào mà chiếm lấy.
Chúa đã hứa cùng tổ tiên các ngươi là
Áp-ra-ham, Y-sác, Gia-cốp và con cháu
họ."

Mô-se chọn các cấp lãnh đạo

[9]Lúc đó ta nói, "Một mình ta không
thể nào lo cho các ngươi nổi. [10]Chúa là
Thượng Đế đã khiến các ngươi gia tăng
thêm nhiều như sao trên trời. [11]Ta cầu
xin Chúa là Thượng Đế của tổ phụ các
ngươi gia tăng dân số các ngươi gấp
ngàn lần và thực hiện những điều kỳ
diệu Ngài đã hứa. [12]Nhưng một mình
ta không thể giải quyết hết các vấn đề,
những khó khăn và những cuộc tranh
chấp của các ngươi. [13]Cho nên hãy chọn
một số người đại diện trong mỗi chi tộc,
những người khôn ngoan và hiểu biết
để ta lập làm lãnh tụ các ngươi."
[14]Các ngươi bảo, "Ý đó rất hay."
[15]Cho nên ta chọn những lãnh tụ
khôn ngoan và giàu kinh nghiệm trong
chi tộc các ngươi. Ta để cử các quan chỉ
huy hàng ngàn, hàng trăm, hàng năm
chục và hàng chục người để lãnh đạo
các chi tộc của các ngươi.
[16]Rồi ta bảo họ, "Hãy nghe những
cuộc tranh chấp giữa anh em các ngươi.
Phải phân xử cho thật công bình giữa
hai người Ít-ra-en hoặc giữa người
Ít-ra-en và người ngoại quốc. [17]Khi
phân xử phải tỏ ra công bằng với mọi
người; đừng thiên vị bên nào, cũng
đừng sợ ai, vì quyết định của các ngươi
do Thượng Đế mà đến. Những trường
hợp khó khăn thì trình lên cho ta phân
xử."

Các người thám thính xứ

[18]Lúc đó ta bảo các ngươi phải làm gì.
[19]Rồi theo lệnh Chúa là Thượng Đế
chúng ta rời núi Si-nai đi về xứ miền
núi thuộc dân A-mô-rít. Chúng ta đi
qua vùng sa mạc bao la ghê gớm như
các ngươi thấy, rồi chúng ta đến Ca-đe
Ba-nê-a. [20]Ta bảo các ngươi, "Bây giờ
các ngươi đã đến xứ miền núi của dân
A-mô-rít, tức xứ mà Chúa là Thượng Đế

sẽ ban cho các ngươi. 21Kìa, đất đó đây rồi! Hãy lên chiếm lấy. Chúa là Thượng Đế của tổ tiên các ngươi, bảo ngươi đánh chiếm cho nên đừng sợ hãi hay lo lắng gì."

22Rồi các ngươi đến nói với ta, "Chúng ta nên phái các người vào thám thính xứ trước. Họ sẽ trở về báo cáo cho chúng ta biết đi lối nào hay tìm thấy thành nào."

23Ta cho ý kiến đó rất hay nên chọn mười hai người trong các ngươi, mỗi chi tộc một người. 24Họ đi lên vùng núi và khi đến thung lũng Ếch-côn, họ thám thính vùng ấy. 25Họ mang về một số trái cây xứ đó cho chúng ta xem. Họ báo cáo rằng "Xứ mà Chúa sắp ban cho chúng ta thật tốt."

Dân Ít-ra-en không chịu vào đất hứa

26Nhưng các ngươi không chịu vào. Các ngươi không muốn vâng mệnh lệnh của Chúa là Thượng Đế các ngươi 27lại còn oán trách trong lều mình rằng, "Chúa ghét chúng ta. Ngài mang chúng ta ra khỏi Ai-cập để trao chúng ta vào tay dân A-mô-rít để họ tiêu diệt chúng ta. 28Bây giờ chúng ta đi đâu? Các người do thám được sai đi đã làm chúng ta quá sợ hãi vì họ bảo, 'Dân xứ đó cao lớn và mạnh hơn chúng ta nhiều. Thành trì của họ rất lớn, vách cao đến tận trời. Chúng tôi cũng thấy người khổng lồ[a] ở đó nữa!'"

29Nhưng ta trấn an các ngươi, "Đừng kinh hoàng. Đừng sợ dân xứ đó. 30Chúa là Thượng Đế sẽ đi trước và chiến đấu cho các ngươi như Ngài đã làm tại Ai-cập mà chính mắt các ngươi đã thấy. 31Còn trong sa mạc các ngươi đã thấy Chúa là Thượng Đế bồng ẵm các ngươi như cha bế con. Ngài đã mang các ngươi an toàn đến đây."

32Nhưng các ngươi nhất định không tin Chúa là Thượng Đế các ngươi 33mặc dù Ngài đã luôn luôn đi trước tìm chỗ cho các ngươi dựng trại. Ban đêm Ngài ngự trong đám lửa, ban ngày trong đám mây để chỉ đường cho các ngươi đi.

Dân chúng không được vào xứ Ca-na-an

34Cho nên khi Chúa nghe các ngươi oán trách Ngài nổi giận và thề rằng, 35"Ta đã hứa ban xứ tốt đẹp cho tổ tiên các ngươi nhưng sẽ không có một người nào thuộc thế hệ nầy được thấy xứ ấy, 36ngoại trừ Ca-lép con trai Giê-phu-nê. Ta sẽ ban cho người và con cháu người xứ mà người đang đặt chân lên vì người đã hết lòng theo Chúa."

37Tại các ngươi mà Chúa cũng nổi giận cùng ta và bảo rằng, "Ngươi cũng sẽ không thấy xứ đó nữa, 38nhưng người phụ tá ngươi là Giô-suê, con trai của Nun, sẽ vào xứ đó. Hãy khuyến khích người để người hướng dẫn dân Ít-ra-en vào chiếm lấy xứ.

39Con cháu các ngươi hiện tại chưa biết phân biệt phải trái mà các ngươi nghĩ rằng sẽ bị bắt, chúng nó sẽ vào xứ đó. Ta sẽ ban xứ đó cho chúng nó. Chúng nó sẽ nhận đất đó làm tài sản mình. 40Nhưng các ngươi phải quay trở lại đi theo đường sa mạc về phía Hồng hải."

41Sau đó các ngươi đến nói với ta, "Chúng tôi đã phạm tội cùng Chúa. Bây giờ chúng tôi sẽ tiến lên chiến đấu như Chúa là Thượng Đế đã truyền dặn."

Tất cả các ngươi đều mang vũ khí vào và tưởng rằng đi vào vùng núi rất dễ. 42Nhưng Chúa phán cùng ta, "Hãy bảo dân chúng: 'Các ngươi chớ nên lên đó mà chiến đấu. Ta sẽ không ở cùng các ngươi đâu. Các kẻ thù sẽ đánh bại các ngươi đó.'"

43Ta bảo mà các ngươi không nghe. Các ngươi không chịu tuân theo mệnh lệnh của Chúa. Các ngươi quá tự phụ nên cứ tiến lên núi, 44thì người A-mô-rít đang ở trong các núi đó liền đổ ra đánh các ngươi. Họ đuổi các ngươi chạy như ong, đánh các ngươi đại bại từ Ê-đôm cho đến Họt-ma. 45Vì thế các ngươi trở về khóc lóc trước mặt Chúa nhưng Ngài không thèm nghe các ngươi nữa. 46Vì thế mà các ngươi phải ở lâu tại Ca-đe.

[a] **1:28 khổng lồ** Hay "người A-nác." Con cháu của A-nác, một gia đình gồm những chiến sĩ gan dạ và cao lớn.

Dân Ít-ra-en lang thang trong sa mạc

2 1Rồi chúng ta quay lại, đi theo
đường vào sa mạc, về hướng Hồng
hải như CHÚA dặn ta. Chúng ta băng
qua vùng núi Ê-đôm[a] trong nhiều ngày.
2Sau đó CHÚA bảo ta, 3"Các ngươi đã đi
qua vùng núi nầy khá lâu rồi. Thôi bây
giờ hãy quay sang hướng Bắc, 4và ra chỉ
thị nầy cho dân chúng: 'Nay mai đây các
ngươi sẽ đi qua xứ của thân nhân các
ngươi, tức con cháu Ê-sau đang sống ở
Ê-đôm. Họ sẽ sợ các ngươi nhưng các
ngươi phải thận trọng. 5Chớ nên gây
chiến với họ. Ta sẽ không cho các ngươi
miếng đất nào của họ dù miếng đất lớn
bằng bàn chân đi nữa, vì ta đã cấp núi
Ê-đôm cho Ê-sau làm sản nghiệp. 6Khi
các ngươi dùng thức ăn hay nước uống
của họ, nhớ phải trả tiền.'" 7CHÚA đã
ban phước cho các ngươi rất nhiều.
Ngài đã gìn giữ các ngươi trong khi đi
qua sa mạc bao la nầy. CHÚA là Thượng
Đế đã ở với các ngươi trong bốn mươi
năm qua, cấp cho các ngươi mọi thứ
cần dùng.

8Cho nên chúng ta đi qua xứ của
thân nhân chúng ta tức con cháu
Ê-sau đang sinh sống ở Ê-đôm. Chúng
ta rẽ qua con đường thung lũng sông
Giô-đanh chạy từ các thị trấn Ê-lát và
Ê-xi-ôn Ghê-be rồi đi dọc theo đường
đến Mô-áp.

Dân Ít-ra-en đến vùng đất A-rơ

9Sau đó CHÚA bảo ta, "Đừng đụng chạm
đến dân Mô-áp. Đừng gây chiến với họ
vì ta sẽ không cho các ngươi mảnh đất
nào của họ. Ta đã cấp vùng đất A-rơ cho
con cháu Lót[b] làm tài sản."

10Người Ê-mít trước kia sống ở A-rơ
là những người hùng mạnh và rất đông
đảo. Họ cao lớn như dân A-nác. 11Dân
Ê-mít có lẽ thuộc gốc dân Rê-pha-ít,
giống như người A-nác nhưng dân
Mô-áp gọi họ là dân Ê-mít. 12Người
Hô-rít trước kia cũng sống ở Ê-đôm
nhưng con cháu Ê-sau đánh đuổi họ
đi và tiêu diệt họ, lấy đất họ như dân
Ít-ra-en đã chiếm đất mà CHÚA cấp cho
họ.

13Rồi CHÚA bảo ta, "Bây giờ hãy lên
đường băng qua thung lũng Xê-rết."
Nên chúng ta băng qua thung lũng đó.
14Từ khi chúng ta rời Ca-đe Ba-nê-a cho
đến khi băng qua thung lũng Giê-rết là
ba mươi tám năm. Đến lúc đó thì các
chiến sĩ trong các ngươi đều đã qua đời
theo như CHÚA báo trước. 15CHÚA tiếp
tục tiêu diệt họ khỏi doanh trại cho đến
khi tất cả đều chết hết.

16Khi người chiến sĩ cuối cùng trong
đám họ đã chết, 17thì CHÚA bảo ta,
18"Hôm nay các ngươi sẽ đi băng qua
biên giới Mô-áp ở A-rơ. 19Khi các ngươi
đến gần dân A-môn đừng khiêu khích
hay gây chiến với họ vì ta sẽ không cấp
mảnh đất nào của họ cho các ngươi đâu.
Ta đã cấp đất ấy cho con cháu Lót làm
tài sản."

20Đất đó trước kia người ta đoán là
của dân Rê-pha-ít vì dân nầy trước đây
sống ở đó nhưng dân Am-môn gọi họ là
dân Giam-gium. 21Họ rất mạnh bạo và
đông đảo. Người nào cũng cao lớn như
dân A-nác. CHÚA tiêu diệt dân Giam-
gium, rồi dân Am-môn đánh đuổi họ
ra để chiếm lấy đất. 22CHÚA cũng làm
như thế cho dòng dõi Ê-sau sống ở
Ê-đôm, khi Ngài tiêu diệt dân Hô-rít.
Người Ê-đôm đánh đuổi và chiếm lấy
đất của họ và sinh sống ở đó cho đến
ngày nay. 23Người Cơ-rết đến từ đảo
Cơ-rết, tiêu diệt dân A-vít vốn sống ở
những thị trấn chạy dài đến tận Ga-xa;
người Cơ-rết tiêu diệt họ và chiếm lấy
đất của họ.

Chiến đấu với dân A-mô-rít

24CHÚA bảo, "Hãy ngồi dậy băng qua
hố Ạc-nôn. Nầy, ta ban cho các ngươi
sức mạnh để đánh bại Si-hôn, người
A-mô-rít, vua Hết-bôn, và ta ban cho
các ngươi đất ấy. Vậy hãy đánh chiếm
đất của người. 25Hôm nay, ta sẽ làm cho
mọi dân trên đất đều sợ các ngươi. Khi
nghe nói về các ngươi, họ sẽ run rẩy và
kinh hoàng."

26Ta đã sai sứ giả từ sa mạc Kê-đê-
mốt tới Si-hôn vua Hết-bôn để nghị

[a] 2:1 Ê-đôm Hay "Sê-ia."
[b] 2:9 con cháu Lót Các con trai của Lót là Mô-áp và Am-môn. Xem Sáng 19:30–38.

hòa rằng: 27"Nếu vua cho chúng tôi đi
ngang qua xứ, chúng tôi chỉ đi trên
đường chính, không quẹo phải hay
trái. 28Khi dùng thức ăn hay nước uống
chúng tôi sẽ trả tiền. Chúng tôi chỉ
muốn đi ngang qua xứ vua mà thôi.
29Con cháu Ê-sau ở Ê-đôm và người
Mô-áp ở A-rơ đã cho chúng tôi đi ngang
qua xứ họ. Chúng tôi chỉ muốn băng
qua sông Giô-đanh để vào xứ mà Chúa
là Thượng Đế đã ban cho chúng tôi mà
thôi."

30Nhưng vua Si-hôn không chịu, vì
Chúa là Thượng Đế đã làm vua ngoan
cố. Chúa muốn các ngươi đánh bại
Si-hôn, và việc đó đã xảy ra.

31Chúa bảo ta rằng, "Nầy, ta đã bắt
đầu trao Si-hôn và xứ người cho các
ngươi. Hãy chiếm lấy đất cho mình."

32Si-hôn kéo toàn quân ra đánh
chúng ta tại Gia-hát, 33nhưng Chúa là
Thượng Đế trao họ vào tay chúng ta.
Chúng ta đánh bại vua, các con trai
cùng cả đoàn quân của vua. 34Chúng
ta chiếm lấy, tận diệt các thành và giết
hết mọi người, kể cả đàn ông, đàn bà
và con nít, không chừa một ai. 35Nhưng
chúng ta giữ lại các gia súc và những
vật quí giá cho mình. 36Chúng ta đánh
bại thành A-rô-e gần ven hố Ạc-nôn,
và chúng ta đánh bại thị trấn trong
hố, cho đến tận Ghi-lê-át. Không thị
trấn nào quá mạnh đối với chúng ta,
vì Chúa trao cho chúng ta tất cả các
thành đó. 37Nhưng các ngươi không
đến gần vùng đất dân Am-môn, dọc bờ
sông Gia-bốc, hay các thành trên núi,
theo như Chúa là Thượng Đế truyền
dặn.

Chiến trận tại Ba-san

3 1Khi chúng ta rẽ sang và lên đường
tiến về Ba-san, thì vua Ba-san là
Óc kéo toàn quân ra nghênh chiến tại
Ết-rê-i. 2Chúa bảo ta, "Đừng sợ vua Óc,
vì ta sẽ giao người, toàn quân cùng cả
xứ vào tay ngươi. Hãy làm cho hắn như
các ngươi đã làm cho Si-hôn, vua dân
A-mô-rít cai trị tại Hết-bôn."

3Chúa là Thượng Đế trao Óc, vua của
Ba-san, cùng toàn quân cho chúng ta.
Chúng ta tiêu diệt tất cả không chừa
một ai sống sót. 4Rồi chúng ta chiếm
của vua Óc tất cả sáu mươi thành, cả
vùng Ạc-gốp thuộc xứ Ba-san. 5Những
thành nầy rất kiên cố, có tường cao và
cổng gài then, cùng nhiều thôn làng
nhỏ khác không có tường bao bọc.
6Chúng ta tận diệt họ như chúng ta đã
làm cho các thành của Si-hôn, vua Hết-
bôn. Chúng ta giết hết đàn ông, đàn bà
và con trẻ, 7nhưng giữ lại gia súc và các
vật quý giá cho mình.

8Lúc ấy, chúng ta đã chiếm phần đất
của hai vua A-mô-rít, phía Đông sông
Giô-đanh, từ hố Ạc-nôn đến núi Hẹt-
môn. 9Người Xi-đôn gọi núi Hẹt-môn
là Si-ri-ôn, nhưng người A-mô-rít gọi
là Xê-nia. 10Chúng ta chiếm các thành
trên miền cao nguyên, toàn vùng Ghi-
lê-át, cả xứ Ba-san cho đến Xa-lê-ca và
Ết-rê-i, các thị trấn trong nước của vua
Óc xứ Ba-san.

11Chỉ có một vài người Rê-pha-im
là còn sót lại cho vua Óc xứ Ba-san.
Giường của vua làm bằng sắt dài hơn
mười ba bộ, rộng sáu bộ, hiện nay
vẫn còn tại Ráp-ba, thành của dân
Am-môn.

Chia đất

12Lúc ấy chúng ta chiếm xứ đó làm
sản nghiệp. Ta cấp cho chi tộc Ru-bên
và Gát vùng đất từ A-rô-e bên bờ hố
Ạc-nôn và phân nửa vùng núi Ghi-lê-át
cùng những thành phố trong đó. 13Ta
chia cho phân nửa chi tộc Ma-na-xe
phần đất còn lại của Ghi-lê-át và cả
vùng Ba-san, vương quốc vua Óc. Miền
Ạc-gốp trong Ba-san, được gọi là đất
của người Rê-pha-im. 14Giai-rơ, con
cháu Ma-na-xe, chiếm cả vùng Ạc-gốp
cho đến biên giới của dân Ghê-su-rít
và Ma-ca-thít. Vì thế, đất nầy được đặt
tên là Giai-rơ và cho đến ngày nay vùng
Ba-san vẫn được gọi là thị trấn Giai-rơ.

15Ta cấp xứ Ga-la-át cho Ma-kia.
16Hai chi tộc Ru-bên và Gát được
phần đất chạy từ Ghi-lê-át cho đến
hố Ạc-nôn. Ranh giới là lằn giữa hố
Ạc-nôn cho đến sông Gia-bốc, cũng là
ranh giới của người Am-môn. 17Ranh

giới phía Tây là sông Giô-đanh, chạy từ hồ Ga-li-lê[a] đến Biển Chết[b], phía tây núi Phích-ga.

18Lúc đó ta truyền lệnh sau đây cho các ngươi: "Chúa là Thượng Đế đã ban cho các ngươi xứ nầy làm sản nghiệp. Bây giờ, các chiến sĩ trong các ngươi phải cầm vũ khí và hướng dẫn dân Ít-ra-en băng qua sông. 19Vợ, con cái cùng bầy gia súc các ngươi sẽ ở lại. Ta biết các ngươi có nhiều gia súc, hãy để hết lại trong các thành phố mà ta đã cấp cho các ngươi, 20cho đến chừng nào Chúa cũng ban cho các anh em Ít-ra-en sự an nghỉ sau khi họ nhận được phần đất mà Chúa là Thượng Đế đã ban cho họ bên kia sông Giô-đanh. Sau đó, các ngươi có thể trở về đất đai ta đã cấp cho các ngươi.

21Rồi ta truyền cho Giô-suê rằng:

Ngươi đã nhìn thấy mọi điều Chúa là Thượng Đế ngươi đã làm cho hai vua nầy. Chúa sẽ làm y như vậy cho các nước mà ngươi sẽ đi qua. 22Đừng sợ chúng vì Chúa là Thượng Đế sẽ chiến đấu cho ngươi."

Mô-se không được vào đất hứa

23Rồi ta van xin Chúa: 24"Lạy Chúa, Ngài đã tỏ cho con, kẻ tôi tớ Chúa, thấy rằng Ngài vô cùng cao cả. Ngài có sức mạnh lớn lao, không thần nào ở trên trời cao hay dưới đất thấp có quyền năng làm được những việc Ngài đã làm. Cũng chẳng có thần nào giống như Ngài. 25Xin cho phép con băng qua sông Giô-đanh để con có thể thấy được vùng đất tốt đẹp ven sông. Con muốn được nhìn ngắm vẻ đẹp của các núi đồi và xứ Li-băng."

26Nhưng Chúa nổi giận cùng ta do lỗi các ngươi, Ngài chẳng chịu nghe lời van xin của ta. Chúa bảo ta, "Thôi, đủ rồi. Đừng nói chuyện nầy với ta nữa. 27Hãy leo lên đỉnh núi Phích-ga, nhìn Đông Tây Nam Bắc. Ngươi có thể nhìn thấy vùng đất hứa nhưng ngươi sẽ không được phép băng qua sông Giô-đanh. 28Hãy bổ nhiệm Giô-suê và giúp cho người can đảm và mạnh mẽ. Người sẽ hướng dẫn dân chúng băng qua sông và cấp đất cho họ làm sản nghiệp, còn ngươi chỉ được nhìn thấy đất hứa mà thôi."

29Vậy chúng ta ở lại thung lũng đối diện Bết-phê-ô.

Mô-se khuyên dân chúng vâng theo luật lệ của Thượng Đế

4 1Bây giờ, hỡi Ít-ra-en, hãy lắng nghe luật lệ và mệnh lệnh ta sẽ dạy bảo các ngươi. Hãy vâng theo để các ngươi được sống và chiếm xứ mà Chúa là Thượng Đế của tổ tiên các ngươi sẽ ban cho các ngươi. 2Đừng thêm bớt gì vào các mệnh lệnh nầy nhưng hãy tuân theo mệnh lệnh của Chúa là Thượng Đế mà ta truyền cho các ngươi.

3Các ngươi đã thấy rõ những gì Chúa đã làm cho Ba-anh-phê-ô, Chúa là Thượng Đế các ngươi đã tiêu diệt từng người trong các ngươi đã theo Ba-anh-phê-ô ra sao. 4Tất cả các ngươi là kẻ tiếp tục theo Chúa là Thượng Đế vẫn được sống còn cho đến hôm nay.

5Nầy, ta đã dạy các ngươi luật lệ và qui tắc mà Chúa là Thượng Đế đã truyền cho ta. Các ngươi phải vâng theo luật của xứ mà các ngươi sắp vào để chiếm lấy. 6Hãy cẩn thận làm theo những luật lệ nầy để chứng tỏ cho các dân tộc khác rằng các ngươi thật khôn ngoan và hiểu biết. Khi họ nghe về những luật lệ nầy, họ sẽ bảo, "Dân tộc Ít-ra-en vĩ đại thật khôn ngoan và hiểu biết."

7Không có một dân tộc nào có những vị thần gần gũi họ như Chúa chúng ta là Thượng Đế, Đấng đến cùng chúng ta khi chúng ta cầu khẩn Ngài. 8Không dân tộc nào có những điều giáo huấn và mệnh lệnh tốt lành như mệnh lệnh ta truyền cho các ngươi hôm nay. 9Hãy cẩn thận, coi chừng và đừng quên những điều các ngươi đã thấy. Suốt đời đừng quên, và hãy dạy những điều đó cho con cháu các ngươi. 10Hãy nhớ lại ngày các ngươi đứng trước mặt Chúa

[a] **3:17 hồ Ga-li-lê** Nguyên văn, "Hồ Ki-nê-rết."
[b] **3:17 Biển Chết** Nguyên văn, "Biển A-ra-ba." Cũng có tên là "Biển Muối."

là Thượng Đế các ngươi tại núi Si-nai. Ngài bảo ta, "Hãy tập họp toàn thể dân chúng lại để nghe ta truyền dạy. Họ sẽ kính sợ ta trọn đời họ trong xứ, và họ sẽ dạy con cháu họ như vậy." 11Khi các ngươi đến và đứng tại chân núi, có lửa cháy dữ dội đến tận trời, mây đen vần vũ khiến trời đất tối tăm. 12CHÚA phán cùng các ngươi từ đám lửa. Các ngươi nghe tiếng Ngài nhưng Ngài không có hình dạng nào để các ngươi thấy. 13CHÚA truyền cho các ngươi giao ước của Ngài tức là mười điều luật và dặn các ngươi phải vâng giữ. Ngài viết các điều đó trên hai bảng đá. 14CHÚA truyền cho ta phải dạy dỗ các ngươi luật lệ và qui tắc mà các ngươi phải tuân theo trên xứ ngươi sắp chiếm sau khi băng qua sông Giô-đanh.

Luật về thần tượng

15Từ khi CHÚA phán cùng các ngươi trong đám lửa tại núi Si-nai, các ngươi không nhìn thấy Ngài. Vậy hãy thận trọng! 16Đừng làm bất cứ tượng chạm nào mà mắc tội, đừng làm tượng đàn ông hay đàn bà 17tượng các loại thú dưới đất hay các loài chim trên trời, 18các loại côn trùng bò trên đất hay cá dưới nước. 19Khi các ngươi nhìn lên trời, thấy mặt trời, mặt trăng, ngôi sao và mọi thứ trên trời, đừng cúi xuống và thờ lạy chúng vì CHÚA là Thượng Đế các ngươi đã tạo dựng mọi thứ đó cho mọi người ở khắp nơi. 20CHÚA đã đem các ngươi ra khỏi Ai-cập, Ngài đã tôi luyện các ngươi từ lò luyện sắt[a], và Ngài khiến các ngươi trở thành dân thuộc riêng về Ngài như hiện nay.

21CHÚA nổi giận cùng ta vì các ngươi, thề không cho ta băng qua sông Giô-đanh để vào đất mà CHÚA là Thượng Đế sẽ ban cho các ngươi làm sản nghiệp. 22Ta sẽ chết tại đất nầy và sẽ không băng qua sông Giô-đanh, nhưng các ngươi sẽ đi qua và nhận lấy xứ tốt lành ấy. 23Hãy cẩn thận. Đừng quên giao ước của CHÚA là Thượng Đế đã lập cùng các ngươi, đừng làm tượng chạm nào cả vì CHÚA là Thượng Đế các ngươi đã cấm. 24CHÚA là Thượng Đế các ngươi là Thượng Đế ganh tị, như đám lửa thiêu đốt.

25Dù khi các ngươi đã sống trên đất hứa, đã có nhiều con cháu, cũng đừng làm điều ác. Không được làm bất cứ tượng chạm nào, đừng làm bất cứ điều gì CHÚA là Thượng Đế các ngươi cho là ác, khiến Ngài nổi giận. 26Nếu không, ta xin trời đất làm chứng nghịch cùng các ngươi hôm nay rằng các ngươi sẽ bị đuổi ra khỏi đất mà các ngươi chiếm lấy sau khi băng qua sông Giô-đanh. Các ngươi sẽ không được ở đó lâu vì sẽ bị hủy diệt hoàn toàn. 27CHÚA sẽ làm cho các ngươi tản lạc khắp các nước. Chỉ còn một số ít các ngươi sống sót giữa các dân tộc mà Ngài đày các ngươi đến. 28Ở đó các ngươi sẽ thờ lạy các thần giả do người ta làm ra, là những thần bằng gỗ và đá, chẳng thấy, nghe, ăn hay ngửi gì được. 29Nhưng tại đó nếu các ngươi tìm kiếm CHÚA là Thượng Đế, thì các ngươi sẽ gặp được nếu các ngươi tìm kiếm Ngài hết lòng. 30Đành rằng các ngươi sẽ gặp khốn khổ khi những việc nầy xảy đến. Nhưng nếu các ngươi trở lại cùng CHÚA là Thượng Đế các ngươi và vâng lời Ngài, 31vì CHÚA là Thượng Đế các ngươi là CHÚA giàu lòng từ bi, Ngài sẽ chẳng lìa bỏ hay hủy diệt các ngươi. Ngài sẽ không quên giao ước Ngài đã lập cùng tổ phụ các ngươi bằng lời thề.

Chúa thật cao cả

32Chưa bao giờ có điều nào xảy ra giống như thế nầy! Hãy nhìn về quá khứ, trước khi các ngươi sinh ra. Hãy trở về thời xa xưa khi CHÚA tạo dựng loài người trên đất, và hãy nhìn từ góc trời nầy đến góc trời kia, chưa bao giờ có ai nghe việc như thế nầy cả. 33Không có ai nghe tiếng Thượng Đế phán từ đám lửa mà vẫn sống, trừ các ngươi. 34Có thần nào chọn cho mình một dân tộc từ giữa một dân tộc khác không? Nhưng CHÚA là Thượng Đế đã làm điều đó cho các ngươi tại Ai-cập, ngay trước mắt các

[a] **4:20 lò luyện sắt** Nghĩa là lò nóng đến nỗi sắt phải chảy ra để có thể đập thành vật hữu dụng.

ngươi. Ngài đã làm những cuộc thử nghiệm, dấu kỳ, phép lạ, chiến tranh và những việc cao siêu bằng quyền uy và sức mạnh lớn lao của Ngài. 35Ngài bày tỏ cho các ngươi những điều đó để các ngươi biết Ngài chính là Thượng Đế và không có Chúa nào khác ngoài Ngài. 36Ngài phán từ trời để dạy dỗ các ngươi. Ngài cho các ngươi thấy trụ lửa lớn trên đất và các ngươi nghe tiếng Ngài từ trong đám lửa.

37Vì Chúa yêu tổ tiên các ngươi nên đã chọn các ngươi, là dòng dõi họ và dùng quyền năng vĩ đại của Ngài đem các ngươi ra khỏi Ai-cập. 38Ngài đánh đuổi các dân tộc lớn và mạnh hơn các ngươi ra khỏi đất của họ trước các ngươi. Ngài làm như thế để đem các ngươi vào xứ của họ và cho các ngươi lấy đất đó làm sản nghiệp như đã có hôm nay.

39Ngày nay, hãy nhận biết và tin rằng Chúa là Thượng Đế. Ngài là Thượng Đế trên trời cao và dưới đất thấp nầy. Không có Chúa nào khác! 40Hãy vâng theo mọi luật lệ và mệnh lệnh Ngài mà ta ban cho các ngươi hôm nay để các ngươi cùng con cháu được thịnh vượng. Rồi các ngươi sẽ được sống lâu trên đất mà Chúa là Thượng Đế ban cho các ngươi mãi mãi.

Các thành trú ẩn

41Mô-se chọn ba thành phố phía Đông sông Giô-đanh, 42để cho kẻ vô ý giết người có thể tạm trú. Nếu kẻ bị giết không phải do thù oán trước thì kẻ sát nhân có thể đến các thành đó trú ẩn. 43Đó là các thành: Be-xe ở cao nguyên trong sa mạc cho chi tộc Ru-bên; Ra-mốt ở Ghi-lê-át cho chi tộc Gát và Gô-lan ở Ba-san cho chi tộc Ma-na-xe.

Bộ luật Mô-se

44Đây là những lời giáo huấn Mô-se ban hành cho dân Ít-ra-en, 45gồm các qui tắc, mệnh lệnh, và luật lệ Mô-se ban hành khi họ ra khỏi Ai-cập. 46Họ ở thung lũng gần Bết-phê-ô, phía Đông sông Giô-đanh trong vùng đất của Si-hôn. Si-hôn, vua dân Am-môn cai trị ở Hết-bôn đã bị Mô-se cùng dân Ít-ra-en đánh bại khi họ vừa ra khỏi Ai-cập. 47Dân Ít-ra-en chiếm đất của người và đất của Óc, vua của Ba-san, hai vua Am-môn ở phía đông sông Giô-đanh. 48Vùng đất ấy chạy từ A-rô-e gần ven hố Ạc-nôn đến núi Hẹt-môn. 49Đất đó gồm cả thung lũng phía Đông sông Giô-đanh chạy dài đến Biển Chết[a] bên dưới núi Phích-ga.

Mười điều răn

5 1Mô-se kêu gọi tất cả dân Ít-ra-en lại và bảo: "Hỡi Ít-ra-en, hãy nghe những luật lệ ta ban hành cho các ngươi hôm nay. Hãy học tập và cẩn thận vâng theo. 2Chúa là Thượng Đế đã lập giao ước với chúng ta tại núi Si-nai. 3Ngài chẳng lập giao ước nầy với tổ tiên chúng ta, nhưng lập với chúng ta là những kẻ đang sống hôm nay. 4Chúa đã phán cùng các ngươi mặt đối mặt từ trong đám lửa trên núi. 5Lúc ấy ta đứng giữa Chúa và các ngươi để bảo các ngươi những lời Chúa truyền dạy vì các ngươi sợ đám lửa nên không dám lên núi. Chúa phán rằng:

6Ta là Chúa, Thượng Đế các
ngươi; ta đã mang các ngươi ra
khỏi xứ Ai-cập là nơi ngươi làm
nô lệ.
7Ngoài ta, ngươi không được
thờ thần nào khác.
8Ngươi không được làm hình
tượng cho mình hay bất cứ
tượng thờ nào giống các vật trên
trời cao kia hay dưới đất thấp
hoặc dưới nước. 9Ngươi không
được thờ lạy hay phục vụ bất cứ
thần tượng nào, vì ta là Chúa,
Thượng Đế các ngươi là Thượng
Đế ganh tị. Nếu kẻ nào phạm
tội và ghét ta, ta sẽ trừng phạt
con cái luôn đến cả cháu chít.
10Nhưng ta sẽ làm ơn đến ngàn
đời cho những ai yêu ta và vâng
giữ mệnh lệnh ta.
11Các ngươi không được lạm

[a] **4:49 Biển Chết** Nguyên văn, "Biển A-ra-ba."

dụng danh CHÚA, vì CHÚA sẽ phạt
bất cứ ai dùng danh Ngài một
cách bừa bãi.
12Hãy giữ ngày Sa-bát làm
ngày thánh, như CHÚA là Thượng
Đế đã truyền dặn ngươi. 13Các
ngươi có thể làm mọi việc sáu
ngày trong tuần, 14nhưng ngày
thứ bảy là ngày nghỉ của CHÚA
là Thượng Đế các ngươi. Trong
ngày đó, ngươi cùng con trai, con
gái, tôi trai tớ gái, bò, lừa hay
bất cứ thú vật nào hoặc những
người ngoại quốc sống trong
thành phố các ngươi, không ai
được làm việc gì. Như vậy, ngươi
sẽ cho các đầy tớ được nghỉ ngơi
như mình. 15Hãy nhớ các ngươi
cũng đã từng là nô lệ tại Ai-cập
và CHÚA là Thượng Đế đã đem
các ngươi ra khỏi đó bằng quyền
năng lớn lao của Ngài. Vì thế
CHÚA là Thượng Đế đã truyền
cho các ngươi phải nghỉ ngơi vào
ngày Sa-bát.
16Hãy hiếu kính cha mẹ ngươi,
như CHÚA là Thượng Đế các
ngươi đã phán dạy, để ngươi được
sống lâu trên đất, và được thịnh
vượng trong xứ CHÚA là Thượng
Đế sẽ ban cho các ngươi.
17Ngươi không được giết người.
18Ngươi không được ngoại
tình.
19Ngươi không được trộm cắp.
20Ngươi không được làm
chứng gian để hại người láng
giềng.
21Ngươi không được ham
muốn vợ người khác. Ngươi
không được ham muốn nhà cửa,
đất đai, tôi trai tớ gái, bò lừa hay
bất cứ vật gì thuộc về người láng
giềng mình."

22CHÚA đã lớn tiếng truyền các điều
răn nầy cho tất cả các ngươi trên núi
qua đám lửa, đám mây, và trong bóng
tối; Ngài chẳng truyền dạy điều gì khác.
Rồi Ngài viết các điều nầy vào hai bảng
đá và đưa cho ta.

Dân chúng sợ hãi Thượng Đế

23Khi các ngươi nghe tiếng vang từ
bóng tối lúc núi đang rực cháy, tất cả
các bô lão và các lãnh tụ chi tộc đến
cùng ta 24nói rằng, "CHÚA là Thượng
Đế chúng ta đã bày tỏ sự vinh hiển
cùng sự oai nghi của Ngài, chúng tôi
đã nghe tiếng Ngài qua đám lửa. Ngày
nay, chúng tôi thấy rằng có người nghe
tiếng Thượng Đế mà còn sống. 25Nhưng
giờ đây, chúng tôi sẽ chết! Đám lửa lớn
nầy sẽ thiêu hủy chúng tôi, chúng tôi
sẽ chết nếu tiếp tục nghe tiếng CHÚA
là Thượng Đế. 26Không người trần nào
còn sống được nếu nghe tiếng Ngài từ
đám lửa, ngoại trừ chúng ta. 27Mô-se,
ông hãy đến gần và nghe mọi điều
CHÚA là Thượng Đế phán bảo rồi nói
lại cùng chúng tôi, chúng tôi sẽ nghe
và làm theo."

Chúa nói chuyện với Mô-se

28Nghe những lời các ngươi nói, CHÚA
bảo ta, "Ta đã nghe những gì họ nói
cùng ngươi rồi. Họ nói phải đó. 29Ta ước
gì lòng họ cứ luôn luôn kính sợ và vâng
theo mọi mệnh lệnh ta để họ cùng con
cháu được thịnh vượng mãi mãi!
30Hãy đi và bảo dân chúng trở về lều
mình, 31nhưng ngươi hãy ở lại đây với
ta để ta ban cho ngươi mọi mệnh lệnh,
qui tắc và luật lệ, và ngươi phải dạy họ
tuân giữ trong xứ mà ta sẽ ban cho họ."
32Vậy hãy cẩn thận làm theo những
gì CHÚA là Thượng Đế các ngươi đã
truyền dạy, và phải tuyệt đối tuân hành,
đừng quay bên phải hay bên trái. 33Hãy
sống theo đường lối CHÚA là Thượng Đế
đã truyền dạy để các ngươi được sống
lâu và thịnh vượng trong xứ các ngươi
sắp chiếm lấy.

Phải kính yêu Thượng Đế

6 1CHÚA là Thượng Đế đã bảo ta dạy
các ngươi mọi mệnh lệnh, qui tắc,
và luật lệ mà các ngươi phải tuân hành
trên đất mà các ngươi sắp chiếm lấy
sau khi băng qua sông Giô-đanh. 2Các
ngươi cùng con cháu phải kính sợ CHÚA
suốt đời mình. Hãy vâng theo tất cả
những qui tắc và luật lệ của Ngài mà

ta đã dạy để các ngươi được sống lâu.
3Toàn dân Ít-ra-en, hãy nghe và cẩn
thận làm theo các luật lệ nầy để các
ngươi được thịnh vượng và trở thành
một dân tộc lớn trên vùng đất màu mỡ[a]
như lời Chúa là Thượng Đế của tổ tiên
các ngươi đã hứa.
4Toàn dân Ít-ra-en, hãy lắng nghe!
Chúa, Thượng Đế các ngươi là Chúa
duy nhất. 5Hãy hết lòng, hết linh hồn,
hết sức mà kính yêu Chúa là Thượng
Đế các ngươi. 6Hãy luôn ghi nhớ mọi
mệnh lệnh ta truyền dạy các ngươi
hôm nay. 7Hãy dạy các mệnh lệnh đó
cho con cháu các ngươi, nói với chúng
khi ngươi ngồi trong nhà hay đi dọc
đường, khi ngươi nằm ngủ hay thức
dậy. 8Hãy ghi lại và đeo nó trên tay như
một dấu hiệu, buộc nó trên trán để
nhắc nhở ngươi, 9và ghi những lời đó
trên cửa và ngoài cổng.
10Chúa là Thượng Đế sẽ đem các
ngươi vào đất Ngài hứa cùng tổ tiên các
ngươi, cùng Áp-ra-ham, Y-sác, Gia-cốp
và Ngài sẽ ban đất đó cho các ngươi. Xứ
ấy rộng lớn, có những thành phố mở
mang không do các ngươi xây, 11cùng
những nhà cửa đầy đủ tiện nghi không
do các ngươi mua, những giếng nước
không do các ngươi đào, những vườn
nho và cây ô liu không do các ngươi
trồng. Các ngươi sẽ ăn no nê.
12Nhưng hãy cẩn thận! Đừng quên
Chúa, là Đấng đem các ngươi ra khỏi
Ai-cập nơi các ngươi đã làm nô lệ. 13Hãy
kính sợ Chúa là Thượng Đế các ngươi.
Hãy thờ phụng Ngài và chỉ hứa nguyện
trong danh Ngài mà thôi. 14Đừng thờ
lạy thần của các dân sống quanh các
ngươi, 15vì Chúa là Thượng Đế các
ngươi là Chúa ganh tị. Ngài hiện diện
giữa các ngươi, nếu các ngươi thờ các
thần khác, Ngài sẽ nổi giận và hủy diệt
các ngươi khỏi mặt đất.
16Đừng thách thức Chúa là Thượng
Đế các ngươi như đã làm tại Ma-sa.
17Nhớ giữ lấy mọi mệnh lệnh cùng
những luật lệ mà Chúa là Thượng Đế
các ngươi đã ban cho các ngươi. 18Hãy
làm những điều Chúa bảo là tốt và phải
để các ngươi được thịnh vượng. Rồi các
ngươi sẽ đi vào và chiếm lấy xứ mà
Chúa là Thượng Đế đã hứa cùng tổ tiên
các ngươi. 19Ngài sẽ đánh đuổi mọi kẻ
thù khi các ngươi vào xứ như lời Ngài
đã nói.

Hãy dạy con cháu về những điều Thượng Đế làm

20Trong tương lai khi con cháu các
ngươi hỏi, "Các luật pháp, mệnh lệnh,
luật lệ của Chúa là Thượng Đế ban cho
chúng ta có nghĩa gì?" 21thì hãy nói
với chúng rằng, "Chúng ta đã làm nô
lệ trong nước Ai-cập, nhưng Chúa đã
đem chúng ta ra bằng quyền năng lớn
lao của Ngài. 22Chúa đã cho chúng ta
thấy những dấu lạ lớn mà Ngài làm cho
Ai-cập, vua cùng gia đình vua. 23Chúa
đã đem chúng ta ra khỏi Ai-cập và dẫn
chúng ta đến đây, ban cho chúng ta
đất Ngài đã hứa cùng tổ tiên chúng ta.
24Ngài truyền cho chúng ta phải vâng
theo mọi mệnh lệnh và kính sợ Chúa
là Thượng Đế để chúng ta được thịnh
vượng và sống lâu như hiện nay. 25Điều
chúng ta phải làm là: Vâng giữ tất cả
các qui tắc của Chúa là Thượng Đế, như
Ngài đã truyền."

Các ngươi là dân của Chúa

7 1Chúa là Thượng Đế sẽ đem các
ngươi vào xứ mà các ngươi nhận
lấy làm sản nghiệp. Khi các ngươi vào,
Ngài sẽ đánh đuổi các dân sau đây:
Hê-tít, Ghi-ga-sít, A-mô-rít, Ca-na-an,
Phê-ri-sít, Hê-vít, và Giê-bu-sít, là bảy
dân tộc mạnh hơn các ngươi. 2Chúa là
Thượng Đế sẽ trao các dân đó vào tay
các ngươi, và sau khi chiến thắng, các
ngươi phải tiêu diệt chúng hoàn toàn.
Đừng lập hòa ước hay tỏ lòng thương
xót chúng. 3Đừng cưới hỏi hay gả con
gái các ngươi cho con trai chúng, cũng
đừng để con trai các ngươi lấy con gái
chúng. 4Nếu các ngươi làm như thế, các
dân ấy sẽ làm cho con cái các ngươi bỏ
ta, đi thờ cúng các thần khác. Rồi Chúa
sẽ nổi giận và tiêu diệt các ngươi ngay.

[a] **6:3 đất màu mỡ** Nguyên văn, "đất chảy sữa và mật."

Hãy tiêu diệt các thần giả

5Đây là những điều các ngươi phải
làm cho các dân đó: phá sập các bàn
thờ, nghiền nát trụ thờ, chặt các tượng
A-sê-ra, và đốt hết các tượng chạm của
chúng trong lửa. 6Các ngươi là dân
thánh thuộc về Chúa là Thượng Đế các
ngươi. Ngài đã chọn các ngươi từ mọi
dân trên đất để làm dân thuộc riêng cho
Ngài. 7Không phải Chúa yêu thương và
chọn lựa các ngươi vì các ngươi đông
hơn các dân khác đâu. Thật ra các
ngươi là dân tộc nhỏ bé nhất. 8Nhưng
Ngài chọn các ngươi vì Ngài yêu các
ngươi và giữ lời Ngài hứa cùng tổ tiên
các ngươi. Vì thế Ngài đem các ngươi
ra khỏi Ai-cập bằng quyền năng lớn lao
của Ngài và giải phóng các ngươi khỏi
ách nô lệ, khỏi quyền lực của vua Ai-cập.

9Vậy hãy biết rằng Chúa, Thượng Đế
các ngươi là Thượng Đế thành tín. Ngài
sẽ giữ giao ước yêu thương của Ngài
đến ngàn đời cho những ai yêu Ngài và
vâng giữ các mệnh lệnh Ngài. 10Nhưng
sẽ báo trả những kẻ ghét Ngài. Ngài
sẽ hủy diệt họ, cũng không chậm trễ
trong việc báo trả những kẻ ghét Ngài.
11Vậy hãy cẩn thận làm theo mọi mệnh
lệnh, qui tắc cùng các luật lệ mà ta ban
cho các ngươi hôm nay.

12Nếu các ngươi chú ý, cẩn thận vâng
giữ các luật lệ nầy, thì Thượng Đế sẽ
giữ giao ước của Ngài và bày tỏ tình yêu
Ngài đối với các ngươi, như Ngài đã hứa
cùng tổ tiên các ngươi. 13Ngài sẽ yêu
thương và chúc phước cho các ngươi.
Ngài sẽ tăng dân số, ban cho ngươi
đông con. Ngài sẽ ban phước cho đồng
ruộng các ngươi được trúng mùa, cùng
rượu mới, và dầu. Ngài sẽ cho bầy gia
súc sinh sản thêm nhiều bò và chiên
con trong xứ mà Ngài đã hứa ban cho
tổ tiên các ngươi.

14Các ngươi sẽ được phước hơn các
dân tộc khác. Mỗi vợ chồng đều có con
cái, gia súc cũng sinh sản. 15Chúa sẽ
cất khỏi các ngươi mọi bệnh tật; các
ngươi sẽ không mắc các chứng bệnh
hiểm nghèo như đã thấy ở Ai-cập,
nhưng Ngài sẽ dành những bệnh ấy
cho những kẻ thù ghét các ngươi. 16Các
ngươi phải tiêu diệt mọi dân mà Chúa
trao cho các ngươi. Đừng thương hại
chúng, cũng đừng thờ lạy các thần của
chúng vì chúng sẽ là cái bẫy cho các
ngươi.

Chúa hứa giúp dân Ngài

17Các ngươi có thể tự hỏi, "Tại những
dân tộc nầy mạnh hơn chúng tôi, nên
chúng tôi không thể đánh đuổi họ
được." 18Đừng sợ chúng. Hãy nhớ lại
những điều Chúa là Thượng Đế các
ngươi đã làm cho Ai-cập và vua nước ấy.
19Các ngươi đã chứng kiến những đại
nạn, dấu lạ lớn mà Ngài làm. Ngài đã
đem các ngươi khỏi Ai-cập bằng quyền
lực lớn lao của Ngài. Chúa là Thượng
Đế sẽ làm như thế với mọi dân tộc mà
các ngươi đang sợ hãi.

20Chúa là Thượng Đế các ngươi sẽ
sai sự kinh hoàng[a] đến giữa họ, ngay
cả những kẻ đang sống và trốn tránh
các ngươi cũng sẽ chết. 21Đừng sợ họ,
vì Chúa là Thượng Đế ở cùng các ngươi.
Ngài là Thượng Đế vĩ đại và mọi dân tộc
sẽ sợ hãi Ngài. 22Khi Chúa là Thượng Đế
các ngươi đánh đuổi các dân ra khỏi xứ,
Ngài sẽ xua đuổi họ dần dần trước các
ngươi. Các ngươi không thể tiêu diệt họ
hết một lần, vì các thú hoang sẽ tăng
trưởng nhanh chóng. 23Nhưng Chúa là
Thượng Đế sẽ trao các dân đó vào tay
các ngươi, khiến chúng hoang mang
cho đến khi chúng bị tiêu diệt hoàn
toàn. 24Ngài sẽ giúp các ngươi đánh bại
các vua và thế giới sẽ không còn nhớ
đến họ nữa. Không ai có thể chống cự
các ngươi được, các ngươi sẽ tiêu diệt
họ hết tất cả.

25Hãy đốt bỏ các tượng thần của
họ. Đừng ham bạc vàng của họ, cũng
đừng lấy làm của riêng, nếu không
nó sẽ trở nên cái bẫy cho các ngươi.
Chúa là Thượng Đế ghét những tượng
đó. 26Đừng đem một trong những vật
đáng ghét ấy vào nhà mình, nếu không
các ngươi sẽ bị hủy diệt chung với nó.
Phải gớm ghét và ném bỏ những hình
tượng; phải tận diệt chúng.

[a] 7:20 sự kinh hoàng Nguyên văn, "ong vò vẽ."

Hãy nhớ Chúa

8 1Phải cẩn thận làm theo mọi mệnh
lệnh ta truyền cho các ngươi hôm
nay. Rồi các ngươi sẽ được sống và gia
tăng dân số, các ngươi sẽ được vào đất
Chúa đã hứa cùng tổ tiên các ngươi.
2Hãy nhớ rằng Chúa là Thượng Đế đã
dẫn các ngươi trong sa mạc suốt bốn
mươi năm nay, cất khỏi các ngươi lòng
kiêu căng và thử thách các ngươi, để
dò lòng các ngươi, xem thử các ngươi
có muốn làm theo mệnh lệnh Ngài hay
không. 3Ngài cất tánh tự phụ ra khỏi
các ngươi khi để cho các ngươi đói, rồi
nuôi các ngươi bằng ma-na, là thứ mà
các ngươi và tổ tiên ngươi chưa hề thấy.
Để dạy các ngươi rằng người ta sống
không chỉ nhờ bánh[a] mà thôi, mà còn
bằng lời nói của Chúa. 4Trong bốn mươi
năm nay, quần áo các ngươi không sờn
rách, và chân các ngươi không sưng
phồng. 5Hãy nhớ trong lòng rằng Chúa
đã sửa dạy các ngươi như cha sửa dạy
con mình.

6Hãy vâng theo mọi mệnh lệnh của
Chúa là Thượng Đế ngươi, sống theo
cách Ngài truyền dặn và kính sợ Ngài.
7Chúa là Thượng Đế đang đem ngươi
vào vùng đất tốt lành, xứ có nhiều sông,
hồ đầy nước, với những dòng suối chảy
vào thung lũng và các đồi, 8xứ của lúa
mì, lúa mạch, nho, vả, lựu, dầu ô liu,
và mật ong. 9Đất đó là nơi các ngươi
sẽ có thức ăn dư dật, nơi ngươi có đủ
mọi thứ cần dùng, nơi mà đá là sắt,
và ngươi có thể đào mỏ đồng từ các
đồi. 10Các ngươi sẽ được ăn no nê, các
ngươi sẽ ca ngợi Chúa là Thượng Đế
các ngươi vì Ngài đã ban cho ngươi xứ
tốt lành.

Đừng quên những điều Chúa làm

11Hãy cẩn thận, đừng quên Chúa là
Thượng Đế ngươi mà bất tuân mệnh
lệnh, luật lệ và qui tắc của Ngài mà ta
truyền cho các ngươi hôm nay.

12Khi các ngươi ăn uống no nê, xây
nhà đẹp để ở, 13khi bầy gia súc tăng
gia nhiều, và bạc vàng đầy nhà, khi
các ngươi giàu có dư dật, 14rồi lòng các
ngươi đâm ra kiêu căng, các ngươi sẽ
quên Chúa là Thượng Đế các ngươi,
Đấng đã đem các ngươi ra khỏi xứ
Ai-cập, nơi các ngươi làm nô lệ. 15Ngài
đã dẫn các ngươi qua sa mạc mênh
mông ghê rợn, khô khan không có
nước, chỉ có rắn độc và bò cạp. Ngài đã
ban cho các ngươi nước từ tảng đá, 16và
bánh ma-na để ăn trong sa mạc, là món
mà tổ phụ các ngươi chưa hề thấy. Ngài
làm như thế để cất lòng kiêu căng khỏi
các ngươi và thử nghiệm các ngươi, để
các ngươi được hưởng điều an lành về
sau. 17Các ngươi có thể tự nghĩ, "Ta giàu
có do tài sức của ta," 18nhưng hãy nhớ
Chúa là Thượng Đế các ngươi! Ngài
là Đấng ban cho các ngươi tài sức để
trở nên phong lưu, Ngài đã giữ lời hứa
cùng tổ phụ các ngươi, như các ngươi
thấy hôm nay.

19Nếu các ngươi quên Chúa là
Thượng Đế mình và đi theo và thờ cúng
những thần khác, cúi lạy chúng thì ta
cảnh cáo các ngươi rằng các ngươi sẽ bị
tiêu diệt. 20Như Chúa đã hủy diệt các
dân khác giùm các ngươi, Ngài cũng
sẽ hủy diệt các ngươi nếu các ngươi
không vâng theo lời Ngài.

Chúa sẽ ở cùng Ít-ra-en

9 1Hỡi Ít-ra-en, hãy nghe đây! Các
ngươi sẽ băng qua sông Giô-đanh
và đánh đuổi các dân lớn mạnh hơn
các ngươi. Họ có những thành phố lớn,
vách cao đến tận trời. 2Các dân đó là
A-nác, giống dân mạnh và cao lớn. Các
ngươi biết về họ, nghe người ta đồn
rằng: "Không ai diệt nổi dân A-nác."
3Nhưng hôm nay hãy nhớ rằng Chúa
là Thượng Đế các ngươi sẽ đi trước để
tiêu diệt họ như lửa thiêu hủy mọi thứ.
Ngài sẽ đánh bại họ trước các ngươi, rồi
các ngươi sẽ đánh đuổi và tiêu diệt họ
nhanh chóng, như lời Ngài đã hứa.

4Sau khi Chúa là Thượng Đế các
ngươi đã đánh đuổi những dân đó
trước các ngươi, thì đừng tự nhủ, "Chúa
đem ta đến đây để chiếm xứ nầy vì ta là
người tốt." Không! Chính vì các dân tộc
kia gian ác nên Chúa đánh đuổi họ đi

[a] **8:3 bánh** Hay "thức ăn."

trước các ngươi. 5Các ngươi được vào
lấy xứ không phải vì các ngươi tốt lành
hay chân thật, nhưng vì các dân ấy gian
ác. Bởi thế cho nên Chúa là Thượng Đế
đánh đuổi họ để giữ lời hứa Ngài với
tổ tiên các ngươi là Áp-ra-ham, Y-sác
và Gia-cốp. 6Chúa sẽ ban xứ tốt lành
nầy để các ngươi nhận làm sản nghiệp.
Nhưng phải biết rằng: Chẳng phải vì
các ngươi tốt lành đâu, các ngươi chỉ là
dân ương ngạnh.

Hãy nhớ cơn giận của Chúa

7Hãy nhớ điều nầy và đừng bao giờ
quên: Các ngươi đã chọc giận Chúa
trong sa mạc. Các ngươi chống nghịch
Ngài từ ngày rời Ai-cập cho tới khi đến
đây. 8Ở núi Si-nai, các ngươi đã chọc
giận Chúa, đến nỗi Ngài muốn tiêu
diệt các ngươi. 9Khi ta leo lên núi để
nhận hai bảng đá có ghi Giao ước của
Chúa lập cùng các ngươi, ta đã ở trên
núi bốn mươi ngày đêm; chẳng ăn hay
uống gì. 10Chúa trao cho ta hai bảng
đá, do chính ngón tay của Thượng Đế
viết. Trên đó có những mệnh lệnh Ngài
truyền cho các ngươi trên ngọn núi từ
trong đám lửa, trong ngày các ngươi tụ
họp lại tại đó.

11Sau bốn mươi ngày đêm ấy, Chúa
đưa cho ta hai bảng đá trên đó ghi Giao
ước Ngài lập cùng các ngươi. 12Chúa
bảo ta, "Hãy đứng dậy đi xuống núi
cho nhanh, vì dân mà ngươi đã đem ra
khỏi xứ Ai-cập đã bại hoại rồi. Họ đã vội
quên những mệnh lệnh ta truyền và đã
tự tạo thần tượng cho mình."

13Chúa phán tiếp: "Ta đã thấy rõ
dân nầy thật cứng đầu và ương ngạnh!
14Ngươi hãy giang xa ra để ta hủy diệt
họ và làm cho cả thế gian không nhớ
chúng nữa. Rồi ta sẽ lập một dân khác
từ ngươi, lớn mạnh hơn dân nầy."

Bò con bằng vàng

15Ta vội xuống núi, lúc ấy núi đang cháy
rực, mang theo hai bảng đá có ghi Giao
ước trong tay ta. 16Khi ta nhìn thì thấy
các ngươi phạm tội nghịch cùng Chúa
là Thượng Đế và làm tượng con bò vàng
để thờ. Các ngươi đã nhanh chóng từ bỏ
những điều Chúa đã truyền dạy. 17Ta
ném vỡ tan tành hai bảng đá trước mặt
các ngươi. 18Rồi một lần nữa, ta sấp
mặt xuống đất trước Chúa trong bốn
mươi ngày đêm. Ta chẳng ăn bánh hay
uống nước. Các ngươi đã phạm tội, làm
điều ác trước mặt Chúa, và chọc Ngài
nổi giận. 19Ta sợ cơn thịnh nộ của Chúa
phừng lên đến nỗi Ngài muốn tiêu diệt
các ngươi, nhưng Ngài chịu nghe lời
cầu xin của ta một lần nữa. 20Chúa đã
nổi giận cùng A-rôn và định giết người
đi, nhưng ta cũng cầu thay cho A-rôn.
21Ta lấy tượng bò vàng tội lỗi các ngươi
làm đem thiêu trong lửa. Ta nghiền nát
thành bụi rồi ném vào khe nước chảy
từ núi ra.

Mô-se van xin Thượng Đế tha tội cho dân chúng

22Các ngươi đã chọc Chúa nổi giận tại
Ta-bê-ra, Ma-sa, và Kíp-rốt Hát-ta-va.
23Rồi Chúa bảo các ngươi đi khỏi Ka-đe
Ba-nê-a và dặn rằng, "Hãy đi lên và
chiếm lấy xứ ta ban cho ngươi." Nhưng
các ngươi chống lại mệnh lệnh của
Chúa là Thượng Đế. Các ngươi không
tin cậy Ngài cũng chẳng chịu vâng lời
Ngài. 24Từ khi ta biết các ngươi, các
ngươi thường chống nghịch Chúa.

25Chúa phán rằng Ngài sẽ hủy diệt
các ngươi, vì thế ta lại sấp mình xuống
trước mặt Ngài trong bốn mươi ngày
đêm. 26Ta khẩn cầu cùng Chúa rằng,
"Lạy Chúa là Thượng Đế, xin đừng
hủy diệt dân Ngài, là dân thuộc riêng
Ngài, mà Ngài đã giải phóng và mang
ra khỏi Ai-cập bằng quyền năng và sức
mạnh lớn lao của Ngài. 27Xin nhớ đến
những tôi tớ Ngài là Áp-ra-ham, Y-sác,
và Gia-cốp. Xin đừng nhìn đến sự ương
ngạnh, bướng bỉnh của dân nầy, cũng
đừng nhìn đến tội lỗi và gian ác của
họ. 28Nếu không, dân Ai-cập sẽ nói, 'Vì
Chúa không có khả năng dẫn dân Ngài
đến xứ Ngài hứa cho họ, và vì Ngài ghét
họ nên Ngài đem họ vào sa mạc để giết
họ.' 29Nhưng họ vốn là dân Ngài, dân
thuộc riêng cho Ngài, là dân Ngài giải
phóng ra khỏi Ai-cập bằng quyền năng
và sức mạnh vĩ đại của Ngài."

Bảng đá mới

10 1Lúc ấy, Chúa bảo ta, "Hãy đục
hai bảng đá như lần trước rồi lên
gặp ta trên núi. Cũng hãy làm một cái
rương bằng gỗ. 2Ta sẽ viết vào hai bảng
đá mới nầy những gì đã viết trong hai
bảng đá trước mà ngươi đã đập bể, rồi
đặt hai bảng đá mới vào rương."
3Vậy ta đóng cái rương bằng gỗ cây
keo, và đục hai bảng đá như lần trước.
Rồi ta lên núi cầm hai bảng đá trên tay.
4Chúa ghi lại trên hai bảng đá y như
lần trước, tức mười điều răn Ngài đã
truyền cho các ngươi trên núi từ đám
lửa, trong ngày các ngươi tụ họp tại đó.
Rồi Chúa đưa các bảng đó cho ta. 5Ta
trở xuống núi và đặt hai bảng đá vào
rương ta đã đóng như lời Chúa dặn bảo,
nay vẫn còn đó.
6Dân Ít-ra-en đi từ những giếng
nước của người Gia-ca-nít tới Mô-sê-ra.
A-rôn chết và được chôn tại đó, con trai
người là Ê-lê-a-sa thay người làm thầy
tế lễ. 7Từ Mô-sê-ra, họ đến Gút-gô-đa;
rồi từ Gút-gô-đa đi đến Giô-ba-tha, nơi
có nhiều suối nước. 8Lúc đó, Chúa chọn
chi tộc Lê-vi khiêng rương giao ước của
Ngài. Họ có nhiệm vụ phục sự Chúa và
chúc phước cho dân chúng nhân danh
Ngài, như họ vẫn làm cho đến nay. 9Vì
vậy, chi tộc Lê-vi không nhận phần đất
nào làm sản nghiệp; nhưng họ nhận
chính Chúa là sản nghiệp mình, như
Chúa là Thượng Đế đã bảo họ.
10Ta ở lại trên núi bốn mươi ngày
đêm như lần trước. Chúa cũng nghe
lời cầu xin của ta lần nầy nên không
hủy diệt các ngươi. 11Ngài bảo ta, "Hãy
đi dẫn dân chúng vào chiếm đất ta đã
hứa cùng tổ tiên họ."

Điều Chúa muốn dân chúng làm

12Giờ đây, hỡi Ít-ra-en, đây là điều Chúa
muốn các ngươi làm: Kính sợ Chúa
là Thượng Đế các ngươi, và làm theo
những gì Ngài bảo các ngươi. Yêu mến
Chúa và hết lòng, hết linh hồn phục vụ
Ngài, 13vâng giữ mệnh lệnh cùng luật lệ
ta truyền cho các ngươi hôm nay vì đó
chính là lợi ích cho các ngươi.
14Cả thế giới cùng mọi vật trong đó,
luôn cả các từng trời cao vút đều thuộc
về Chúa. 15Nhưng vì Ngài chăm sóc và
yêu tổ tiên các ngươi, Chúa đã chọn các
ngươi, con cháu ngươi từ trong muôn
dân, như các ngươi đã thấy ngày nay.
16Hãy hết lòng phục vụ Chúa[a]; đừng
ương ngạnh nữa. 17Chúa là Thượng Đế
các ngươi là Chúa của tất cả các thần
và Chúa các chúa. Ngài là Thượng
Đế vĩ đại, quyền năng tuyệt vời. Ngài
không thiên vị ai, cũng không bao giờ
bị mua chuộc. 18Ngài giúp đỡ kẻ mồ
côi và người góa bụa; Ngài yêu thương
các ngoại kiều, ban thức ăn và quần áo
cho họ. 19Các ngươi phải yêu các ngoại
kiều vì chính các ngươi cũng từng làm
ngoại kiều tại Ai-cập.
20Hãy kính sợ Chúa là Thượng Đế
các ngươi và phục vụ Ngài. Hãy trung
thành với Ngài và chỉ lấy danh Ngài mà
thề nguyện. 21Ngài là Đấng các ngươi ca
ngợi; Ngài là Thượng Đế của các ngươi,
Đấng đã làm những việc kỳ diệu cho
các ngươi, những điều các ngươi đã
chứng kiến tận mắt. 22Khi tổ tiên các
ngươi xuống Ai-cập, chỉ có bảy mươi
người, mà giờ đây Chúa là Thượng Đế
đã làm cho các ngươi đông như sao trên
trời.

Những việc lớn mà dân Ít-ra-en chứng kiến

11 1Các ngươi phải kính yêu Chúa
là Thượng Đế mình và luôn luôn
vâng giữ mệnh lệnh, qui tắc, luật lệ của
Ngài. 2Hãy nhớ rằng ngày nay không
phải con cái các ngươi là người đã
thấy sự sửa dạy của Chúa là Thượng
Đế các ngươi. Chúng nó không thấy
sự oai nghi, quyền năng, sức mạnh,
3hay những dấu kỳ và phép lạ Chúa
làm tại Ai-cập cho vua và cả đất nước
đó. 4Chúng nó không thấy những gì
Ngài làm cho quân đội, xe ngựa cùng
quân xa Ai-cập khi Ngài ném họ vào
lòng Hồng hải lúc họ đang rượt đuổi
các ngươi. Chúa đã hủy diệt họ hoàn
toàn. 5Chúng nó không thấy những gì
Ngài làm cho các ngươi trong sa mạc

[a] ***10:16*** **hết lòng phục vụ Chúa** Nguyên văn, "hãy cắt dương bì của lòng các ngươi."

cho tới khi các ngươi đến đây. 6Chúng
nó không thấy những gì Ngài làm cho
Đa-than và A-bi-ram, các con trai của
Ê-li-áp thuộc chi tộc Ru-bên, khi đất
nứt ra và nuốt họ, gia đình, lều trại
cùng tất cả mọi người đứng chung với
họ trong Ít-ra-en. 7Chính các ngươi đã
nhìn thấy tất cả mọi điều phi thường
nầy mà Chúa đã làm.

8Vậy hãy vâng theo mọi mệnh lệnh
ta truyền cho các ngươi hôm nay, để các
ngươi được mạnh mẽ và có thể tiến lên
chiếm xứ làm sản nghiệp. 9Sau đó các
ngươi sẽ sống lâu trên vùng đất Chúa
đã hứa cùng tổ tiên các ngươi, vùng
đất chảy sữa và mật. 10Xứ mà các ngươi
nhận lấy không giống như Ai-cập, nơi
các ngươi đã sống, nơi các ngươi đã
phải gieo trồng, phải đạp nước mà tưới,
như chăm sóc vườn rau vậy. 11Nhưng
xứ mà các ngươi sẽ băng qua sông Giô-
đanh để chiếm lấy là xứ của đồi núi và
thung lũng, xứ hứng nước mưa từ trời.
12Đó là xứ được Chúa là Thượng Đế các
ngươi chăm sóc, được mắt Ngài trông
nom quanh năm.

13Nếu các ngươi thận trọng vâng
theo các mệnh lệnh ta truyền cho
các ngươi hôm nay, kính yêu Chúa là
Thượng Đế và hết lòng, hết linh hồn
phục vụ Ngài, 14thì Ngài sẽ cho mưa thu
và xuân đến đúng thì, các ngươi sẽ thu
góp ngũ cốc, rượu mới và dầu. 15Ngài sẽ
khiến đồng ruộng xanh cỏ cho súc vật
ngươi, và ngươi sẽ có dư dật thức ăn.

16Hãy cẩn thận, kẻo các ngươi bị gạt
mà trở lòng phụng sự và bái lạy các
thần khác. 17Nếu các ngươi làm như
vậy, Chúa sẽ nổi giận cùng ngươi và sẽ
đóng cửa các từng trời không cho mưa
xuống. Rồi đất sẽ không sinh sản và các
ngươi sẽ chết nhanh chóng trong xứ
tốt lành mà Chúa ban cho ngươi.

18Hãy hết lòng ghi nhớ những lời
ta dạy. Hãy viết chúng xuống và buộc
vào tay như một dấu hiệu; mang vào
trán để nhắc nhở các ngươi luôn. 19Hãy
dạy con cái ngươi, nói với chúng khi
ngươi đang ngồi trong nhà hay đi trên
đường, khi ngươi nằm hay lúc thức dậy.
20Hãy viết trên cửa và cổng nhà 21để cho
ngươi cùng con cái ngươi sẽ được sống
lâu trên đất mà Chúa đã hứa cùng tổ
tiên các ngươi, bao lâu mà trời còn cao
hơn đất.

22Nếu các ngươi cẩn thận làm theo
từng mệnh lệnh ta truyền, kính yêu
Chúa là Thượng Đế các ngươi, và làm
theo mọi điều Ngài dạy bảo, và trung
thành với Ngài, 23thì Ngài sẽ đánh
đuổi tất cả mọi dân ra khỏi đất trước
các ngươi, các ngươi sẽ vào chiếm lấy
xứ của những dân lớn và mạnh hơn
các ngươi. 24Hễ nơi nào chân ngươi
đạp đến sẽ thuộc về ngươi. Xứ của các
ngươi sẽ chạy từ sa mạc đến Li-băng
và từ sông Ơ-phơ-rát đến Địa-trung-
hải. 25Không ai có thể chống cự nổi các
ngươi. Chúa là Thượng Đế sẽ thực hiện
những gì Ngài đã hứa, và sẽ làm cho
các dân khiếp sợ ở bất cứ nơi nào các
ngươi đi qua.

Phúc lành và nguyền rủa

26Ngày nay, ta cho các ngươi chọn giữa
phúc lành và nguyền rủa. 27Các ngươi
sẽ được phước nếu các ngươi vâng theo
mệnh lệnh của Chúa mà ta truyền cho
các ngươi hôm nay. 28Nhưng các ngươi
sẽ bị nguyền rủa nếu các ngươi không
vâng theo mệnh lệnh của Chúa là
Thượng Đế ngươi hay nghịch lại những
mệnh lệnh ta truyền cho ngươi hôm
nay và thờ lạy những thần các ngươi
không biết.

29Khi Chúa là Thượng Đế đem các
ngươi vào trong xứ các ngươi sẽ nhận
lấy làm sản nghiệp, các ngươi phải
loan báo lời chúc lành trên núi Ghê-
ri-xim và lời nguyền rủa trên núi
Ê-banh. 30Hai núi nầy ở bên kia sông
Giô-đanh, về hướng Tây, phía mặt trời
lặn. Các núi đó ở gần rặng cây sồi Mô-rê
trong xứ người Ca-na-an là dân sống
trong thung lũng sông Giô-đanh đối
diện Ghinh-ganh. 31Ít lâu nữa đây các
ngươi sẽ băng qua sông Giô-đanh để
vào chiếm xứ mà Chúa là Thượng Đế
sẽ ban cho các ngươi. Sau khi vào nhận
lấy và sống tại đó, 32hãy cẩn thận vâng
giữ mọi mệnh lệnh và luật lệ ta ban cho
các ngươi hôm nay.

Nơi thờ phụng

12 [1]Đây là những mệnh lệnh, luật lệ
mà các ngươi phải cẩn thận vâng
theo trong xứ mà Chúa là Thượng Đế
của tổ tiên các ngươi ban cho ngươi.
Hãy vâng theo trọn đời các ngươi trong
xứ. [2]Khi nhận lấy đất từ các dân, các
ngươi phải hủy diệt hoàn toàn những
nơi thờ cúng của họ trên những núi
cao, đồi và dưới mỗi cây xanh. [3]Phải
phá đổ các tượng thần và đập tan nát
những trụ thờ và thiêu sạch tượng
thần A-sê-ra trong lửa. Hạ bỏ tượng
thần và hủy diệt tên các thần khỏi
những nơi đó.

[4]Đừng thờ phượng Chúa là Thượng
Đế các ngươi theo cách đó,

[5]nhưng hãy tìm kiếm nơi mà Chúa là
Thượng Đế các ngươi sẽ chọn giữa các
chi tộc để thờ phượng Ngài. Hãy tới đó
[6]và mang đến nơi thờ phượng những
của lễ thiêu, những sinh tế, một phần
mười hoa lợi và lễ vật đặc biệt, những
gì các ngươi đã hứa dâng và những lễ
vật các ngươi muốn dâng cho Chúa;
hãy mang những con đầu lòng trong
bầy gia súc. [7]Tại đó, trước mặt Chúa các
ngươi cùng gia đình ngươi sẽ ăn chung
và vui hưởng mọi điều ngươi làm ra vì
Chúa là Thượng Đế đã ban phước cho
các ngươi.

[8]Đừng thờ phượng theo kiểu chúng
ta đang làm hôm nay vì mỗi người
đều làm điều mình cho là phải. [9]Các
ngươi chưa đến nơi an nghỉ và thừa
hưởng xứ mà Chúa là Thượng Đế các
ngươi sẽ ban cho các ngươi. [10]Nhưng
ít lâu nữa khi các ngươi băng qua sông
Giô-đanh để vào cư ngụ trong xứ mà
Chúa là Thượng Đế các ngươi ban cho
các ngươi làm sản nghiệp, nơi Ngài
sẽ cho các ngươi sự an nghỉ khỏi mọi
kẻ thù và các ngươi sẽ sống yên lành.
[11]Rồi Chúa là Thượng Đế sẽ chọn một
nơi để các ngươi thờ lạy Ngài. Khi đến
đó các ngươi phải mang theo mọi thứ
ta dặn bảo: của lễ thiêu, sinh tế, phần
mười những gì ngươi làm ra, lễ vật và
những gì tốt nhất mà ngươi đã hứa
dâng cho Chúa. [12]Tại đó các ngươi hãy
vui mừng trước mặt Chúa là Thượng
Đế các ngươi. Mọi người sẽ hớn hở:
ngươi, con trai, con gái, tôi trai, tớ gái,
và người Lê-vi trong thị trấn các ngươi
là những người không nhận phần đất
nào riêng cho họ. [13]Hãy cẩn thận, đừng
dâng của lễ thiêu trong bất cứ nơi nào
ngươi thích. [14]Chỉ được dâng trong nơi
Chúa chọn. Ngài sẽ chọn một nơi trong
chi tộc ngươi, rồi ở đó, ngươi phải làm
mọi điều ta dặn bảo các ngươi.

[15]Ngươi có thể giết thú vật trong thị
trấn nào cũng được và muốn ăn bao
nhiêu tùy thích, như hươu nai hay
hoàng dương, vì đó là phước lành Chúa
là Thượng Đế ban cho các ngươi. Mọi
người, tinh sạch hay không, đều được
ăn thịt, [16]nhưng không được ăn huyết.
Hãy đổ bỏ như đổ nước vậy.

[17]Đừng ăn trong thị trấn các ngươi
những gì thuộc về Chúa: phần mười
ngũ cốc, rượu mới hay dầu, những con
thú đầu lòng trong bầy, những gì ngươi
đã hứa nguyện dâng cùng những lễ vật
các ngươi muốn dâng cho Ngài hay bất
cứ lễ vật khác. [18]Hãy ăn mọi thứ đó khi
các ngươi họp nhau trong nơi Chúa
chọn để thờ phụng Ngài. Mọi người
phải làm thế nầy: ngươi, con trai, con
gái, tôi trai, tớ gái, và người Lê-vi trong
thị trấn ngươi, hãy vui mừng trong sự
hiện diện của Chúa về mọi điều tay
ngươi làm ra. [19]Hãy cẩn thận, đừng
quên người Lê-vi trong những ngày
ngươi sống trong xứ.

[20]Khi Chúa là Thượng Đế mở mang
bờ cõi các ngươi như Ngài đã hứa, rồi
các ngươi muốn ăn thịt, nói rằng, "Tôi
muốn ăn thịt," thì ngươi có thể ăn tha
hồ tùy thích. [21]Nhưng nếu nơi Chúa
chọn để thờ phụng quá xa nơi ngươi ở,
ngươi có thể giết súc vật trong bầy mà
Chúa đã ban cho ngươi. Ta cho phép các
ngươi làm như thế. Các ngươi có thể
ăn bao nhiêu tùy thích trong thị trấn
ngươi ở, [22]như thể ăn thịt hoàng dương
hay hươu nai. Cả người tinh sạch lẫn
không tinh sạch đều được phép ăn thịt
đó, [23]nhưng không được ăn huyết, vì sự
sống ở trong huyết. Đừng ăn sự sống
cùng với thịt. [24]Đừng ăn huyết, hãy đổ
bỏ như đổ nước vậy. [25]Nếu các ngươi

không ăn huyết, các ngươi cùng con cháu các ngươi sẽ được thịnh vượng, vì các ngươi làm điều phải theo lời CHÚA dặn bảo.

26Hãy đem những vật thánh cùng những vật các ngươi hứa nguyện dâng lên nơi CHÚA sẽ chọn. 27Hãy dâng của lễ thiêu trên bàn thờ của CHÚA là Thượng Đế các ngươi, cả thịt lẫn huyết. Huyết của sinh tế các ngươi dâng phải đổ cạnh bàn thờ của CHÚA là Thượng Đế các ngươi, nhưng các ngươi có thể ăn thịt. 28Hãy cẩn thận vâng giữ mọi luật lệ ta ban để các ngươi cùng con cháu các ngươi đều được thịnh vượng; và các ngươi sẽ làm những gì CHÚA phán bảo là tốt và phải.

29Các ngươi sẽ vào chiếm lấy xứ của các dân mà CHÚA hủy diệt trước các ngươi. Khi các ngươi đánh đuổi họ ra và sống trong xứ họ 30thì họ sẽ bị CHÚA tiêu diệt, nhưng nhớ cẩn thận đừng rơi vào bẫy của họ bằng cách cầu hỏi các thần của họ. Đừng bao giờ hỏi, "Các dân nầy thờ lạy như thế nào? Tôi sẽ làm giống như vậy." 31Đừng thờ lạy CHÚA là Thượng Đế các ngươi cách ấy, vì khi thờ lạy thần của họ các dân tộc ấy làm những điều CHÚA ghét. Họ còn thiêu cả con trai, con gái mình để tế cho thần.

32Nhớ làm mọi điều ta đã truyền cho các ngươi. Đừng thêm bớt điều gì.

Các tiên tri giả

13 1Những kẻ nói tiên tri hay những kẻ đoán tương lai qua mộng mị có thể đến cùng ngươi và bảo là họ sẽ cho ngươi thấy phép lạ hay điềm lạ. 2Những phép lạ hay dấu lạ có thể xảy ra, rồi họ bảo rằng "Hãy phụng sự các thần khác" (là những thần các ngươi không biết) "và hãy thờ lạy các thần đó." 3Nhưng các ngươi đừng nghe theo những tiên tri hoặc kẻ đoán mộng đó. CHÚA là Thượng Đế đang thử các ngươi, để xem các ngươi có kính yêu Ngài hết lòng hay không. 4Hãy phụng sự một mình Ngài là Thượng Đế các ngươi mà thôi. Hãy kính sợ, vâng giữ mọi mệnh lệnh và vâng lời Ngài. Hãy phụng sự và trung thành với Ngài. 5Phải xử tử những tiên tri cùng kẻ đoán mộng đó, vì họ đã xúi giục các ngươi nghịch cùng CHÚA là Thượng Đế, Đấng đã đem các ngươi ra khỏi xứ Ai-cập, và giải cứu ngươi khỏi xứ nô lệ. Chúng đã cố gắng khuyến dụ để các ngươi không vâng giữ những gì CHÚA truyền dạy các ngươi. Các ngươi phải diệt bỏ những điều ác trong các ngươi.

6Có thể có kẻ dụ dỗ các ngươi phụng sự những thần khác, dù kẻ đó là anh ngươi, con trai, hoặc con gái ngươi, vợ ngươi mà ngươi yêu thương hay là bạn thân. Người đó có thể nói rằng, "Hãy đi thờ thần khác" (Đó là những thần ngươi hay tổ phụ ngươi chưa hề biết, 7thần của những dân sống quanh ngươi dù gần hay xa các ngươi, từ đầu trái đất đến cuối trái đất.) 8thì đừng chiều theo họ. Đừng nghe hay tội nghiệp họ, và đừng tha họ hay bảo vệ họ. 9Các ngươi phải giết họ. Các ngươi phải là người đầu tiên xử tử họ, rồi mọi người khác sẽ nhập chung với ngươi. 10Các ngươi phải ném đá cho họ chết, vì họ đã tìm cách lôi kéo các ngươi xa khỏi CHÚA là Thượng Đế, Đấng đã đem các ngươi ra khỏi xứ Ai-cập, nơi các ngươi làm nô lệ. 11Mọi người trong Ít-ra-en sẽ nghe chuyện đó và sợ, và không ai trong các ngươi còn dám làm điều gian ác như thế nữa.

12Chúa là Thượng Đế sẽ cấp cho các ngươi những thành để sinh sống, và các ngươi có thể nghe tin đồn về một trong những thành ấy. Có thể ai đó nói rằng 13những người độc ác đã từ ngươi đi ra. Họ có thể dụ dỗ dân trong thành từ bỏ CHÚA, nói rằng, "Hãy đi và thờ lạy các thần khác" (là những thần các ngươi chưa từng biết). 14Khi nghe như thế các ngươi phải hỏi cho kỹ, xem xét sự việc rồi kiểm tra cẩn thận xem tin đồn đó đúng hay sai. Nếu thật quả có chuyện ghê tởm giữa các ngươi, 15thì các ngươi phải lấy gươm giết tất cả mọi người trong thành đó. Phải hủy diệt thành hoàn toàn và dùng gươm giết sạch người cùng súc vật. 16Gom mọi tài sản của những kẻ đó đặt ở giữa công viên thành phố, rồi thiêu hết những

tài sản của họ làm của lễ thiêu dâng lên cho Chúa là Thượng Đế các ngươi. Những thành đó không bao giờ được xây lại, hãy để nó bị điêu tàn đời đời. 17Đừng giữ cho mình bất cứ vật gì trong thành, để Chúa nguôi giận. Ngài sẽ tỏ lòng từ bi đối với ngươi và khiến cho dân tộc ngươi tăng trưởng như lời Ngài đã hứa cùng tổ tiên các ngươi. 18Phải vâng lời Chúa là Thượng Đế bằng cách vâng giữ mọi mệnh lệnh của Ngài mà ta truyền cho các ngươi hôm nay, như thế các ngươi sẽ làm điều công chính trước mặt Ngài.

Dân đặc biệt của Chúa

14 1Các ngươi là con cái của Chúa tức Thượng Đế các ngươi. Khi có ai qua đời, đừng cắt da thịt mình hay cạo đầu tỏ vẻ buồn thảm. 2Các ngươi là dân thánh, thuộc riêng về Chúa là Thượng Đế. Ngài đã chọn các ngươi từ muôn dân trên đất làm thuộc riêng về Ngài.

Những loại súc vật mà dân chúng được phép ăn

3Đừng ăn bất cứ thú vật gì Chúa ghét. 4Đây là những thú vật các ngươi có thể ăn: bò, cừu, dê, 5nai, hoàng dương, nai cái, dê rừng, sơn dương, và dê núi. 6Các ngươi có thể ăn bất cứ thú vật nào có móng rẽ và nhai lại, 7Nhưng đừng ăn thịt lạc đà, thỏ rừng, hay chồn núi. Những thú đó tuy có móng rẽ nhưng không nhai lại nên đừng ăn, vì chúng không tinh sạch đối với các ngươi. 8Heo cũng không sạch vì tuy có móng rẽ nhưng không nhai lại. Chớ ăn thịt heo cũng đừng đụng đến xác chết của chúng.

9Trong các sinh vật sống dưới nước, ngươi có thể ăn loài nào có vi, có vảy, 10nhưng đừng ăn loài không vi, không vảy, chúng thuộc loại không tinh sạch cho các ngươi.

11Ngươi có thể ăn các loài chim sạch, 12nhưng đừng ăn các loại chim như phượng hoàng, kên kên, kên kên đen, 13diều đỏ, ó, bất cứ loại chim ưng nào, 14mọi loài quạ, 15cú có sừng, cú ré, chim hải âu, các loại diều hâu 16chim cú nhỏ, cú lớn, cú trắng, 17cú sa mạc, còng cọc, vịt lặn đen 18các loại cò, hạc, chim rẽ quạt, hay dơi.

19Tất cả các loại côn trùng có cánh đều không sạch, đừng ăn. 20Những loài có cánh khác thì sạch, các ngươi có thể ăn.

21Đừng ăn thú đã chết từ trước. Ngươi có thể cho những người ngoại quốc trong thành mình, họ có thể ăn, hoặc bán cho họ. Nhưng các ngươi là dân thánh, dân thuộc riêng của về Chúa là Thượng Đế các ngươi.

Đừng nấu dê con trong sữa mẹ nó.

Dâng hiến một phần mười

22Đừng quên để riêng phần mười sản vật hằng năm. 23Mang sản vật đó đến nơi Chúa chọn để thờ phụng Ngài. Tại đó, các ngươi sẽ hội họp nhau trước mặt Chúa, ăn phần mười sản vật của ngươi, rượu mới, dầu, cùng những thú vật đầu lòng trong bầy gia súc mình. Làm như thế để các ngươi học kính sợ Chúa là Thượng Đế các ngươi luôn luôn. 24Nhưng nếu nơi Chúa chọn để thờ phượng quá xa và Chúa đã ban phước cho ngươi nhiều đến nỗi các ngươi không làm sao mang theo phần mười sản vật đi được, 25thì hãy đổi phần mười đó ra bạc, gói kỹ lại rồi đem bạc đến nơi thờ kính mà Chúa sẽ chọn. 26Dùng bạc mua bất cứ thứ gì ngươi thích: bò, chiên, rượu nho, đồ uống say, hay bất cứ thứ gì ngươi thích để ăn mừng trước mặt Chúa là Thượng Đế ngươi. 27Đừng quên người Lê-vi trong thị trấn ngươi, vì tuy họ sống giữa các ngươi nhưng họ không có đất riêng.

28Cuối mỗi ba năm, mọi người nên mang phần mười sản vật của năm đó và chứa chung lại trong thành mình. 29Phần nầy dành cho người Lê-vi để họ được no đủ vì họ không có đất riêng như các ngươi. Phần nầy cũng dành cho người ngoại quốc, cô nhi quả phụ sống trong thành, để họ cũng có thức ăn và được no đủ. Rồi Chúa là Thượng Đế sẽ ban phước cho ngươi và công việc ngươi làm.

Năm thứ bảy đặc biệt để xoá nợ

15 1Vào cuối mỗi bảy năm, ngươi
phải bảo những người thiếu các
ngươi bất cứ thứ gì rằng mọi nợ nần
đều được xóa bỏ hết. 2Các ngươi phải
làm như sau: Bất cứ ai cho vay nợ đều
phải hủy bỏ món tiền vay, không được
bắt người hàng xóm hay thân nhân
trả nợ. Đây là thời gian Chúa dành để
hủy bỏ mọi nợ nần cho người mắc nợ.
3Các ngươi có thể buộc ngoại kiều trả
lại những gì họ thiếu ngươi, nhưng
nếu là đồng bào Ít-ra-en thì tha cho
họ. 4Sẽ không có người nghèo giữa các
ngươi vì Chúa là Thượng Đế sẽ ban
phước dồi dào trên đất Ngài ban cho
các ngươi làm sản nghiệp. 5Ngài sẽ ban
phước cho các ngươi nếu các ngươi
hoàn toàn vâng theo lời Ngài. Hãy cẩn
thận làm theo tất cả mọi mệnh lệnh ta
truyền cho các ngươi hôm nay. 6Chúa là
Thượng Đế sẽ ban phước cho các ngươi
như lời Ngài hứa. Các ngươi sẽ cho các
dân khác vay, chứ không vay mượn họ.
Các ngươi sẽ cai trị nhiều dân tộc, chứ
không có dân tộc nào cai trị các ngươi.

7Nếu có người nghèo giữa các ngươi,
nơi nào mà Chúa là Thượng Đế ban cho
các ngươi thì đừng ích kỷ hay tham lam
đối với họ. 8Hãy cung cấp cho họ và cho
mượn những gì họ cần.

9Coi chừng những ý tưởng xấu. Đừng
tự nghĩ, "Năm thứ bảy gần đến là năm
phải hủy bỏ mọi nợ nần." Các ngươi có
thể xấu bụng không cho kẻ túng thiếu
điều gì cả. Nếu họ than thở với Chúa về
ngươi, Ngài sẽ buộc tội ngươi.

10Hãy bố thí cho người nghèo, đừng
ước rằng mình không phải bố thí gì
cả. Nhờ đó Chúa là Thượng Đế sẽ ban
phước cho công việc ngươi. 11Thế nào
cũng có những người nghèo trong
xứ, nên ta truyền cho ngươi hãy chu
cấp cho người láng giềng cùng những
người nghèo khó trong xứ ngươi.

Phóng thích nô lệ

12Nếu có ai trong đồng bào ngươi bán
mình làm nô lệ cho ngươi, dù là người
Hê-bê-rơ nam hay nữ, thì người đó sẽ
giúp việc ngươi trong sáu năm. Nhưng
đến năm thứ bảy, ngươi phải trả tự do
cho họ. 13Khi phóng thích, đừng để họ
đi ra tay không. 14Hãy cấp cho họ vài
con thú trong bầy, ngũ cốc, rượu, cho
họ như Chúa đã cho ngươi. 15Hãy nhớ
rằng ngươi cũng từng làm nô lệ tại
Ai-cập và Chúa là Thượng Đế đã giải
phóng ngươi. Vì thế ta truyền lệnh đó
cho ngươi hôm nay.

16Nhưng nếu người nô lệ bảo, "Tôi
không muốn xa ông" vì nó yêu ngươi và
gia đình ngươi, đã sống thoải mái với
ngươi, 17thì hãy tì tai nó vào cột cửa mà
xỏ, và nó sẽ trở thành nô lệ cho ngươi
trọn đời. Cũng hãy làm như thế cho nữ
nô lệ.

18Đừng nghĩ rằng thật khó lòng mà
phóng thích nô lệ. Dù sao, nó đã phục
vụ ngươi trong sáu năm rồi mà chỉ lãnh
phân nửa tiền công của một người làm
thuê[a]. Chúa là Thượng Đế sẽ ban phước
cho ngươi trong mọi việc ngươi làm.

Luật về thú vật đầu lòng

19Hãy để dành riêng những thú đực đầu
lòng trong bầy cho Chúa là Thượng Đế
ngươi. Đừng bắt con bò đực đầu lòng
cày ruộng, đừng hớt lông con chiên đực
đầu lòng. 20Mỗi năm ngươi và gia đình
hãy ăn những con thú đầu lòng nầy
trong sự hiện diện của Chúa là Thượng
Đế trong nơi Ngài chọn làm chỗ thờ
phụng Ngài.

21Nếu con vật nào bị què, mù, hoặc
có tật nguyền gì khác thì đừng dâng
nó lên làm sinh tế cho Chúa là Thượng
Đế ngươi. 22Nhưng các ngươi có thể ăn
thịt nó trong thành mình. Cả người
sạch lẫn người không sạch đều được
phép ăn thịt nó, như ăn hươu hay nai
vậy. 23Nhưng không được ăn huyết nó;
hãy đổ bỏ như đổ nước.

Lễ Vượt Qua

16 1Hãy kỷ niệm lễ Vượt Qua của
Chúa là Thượng Đế các ngươi
trong tháng A-bíp vì đó là tháng Ngài

[a] ***15:18*** **Dù sao . . . làm thuê** Hay "Đừng quên rằng, nó đã phục vụ ngươi sáu năm rồi và đã lãnh tiền tương đương với một người làm thuê cho ngươi."

giải phóng các ngươi ra khỏi Ai-cập lúc
ban đêm. 2Còn về sinh tế của Lễ Vượt
Qua cho Chúa là Thượng Đế, hãy dâng
một con thú trong bầy cho Chúa nơi
Ngài chọn để thờ phụng Ngài. 3Đừng
ăn thịt nó với bánh có men. Trong bảy
ngày hãy ăn bánh không men, bánh
của sự đau khổ vì các ngươi đã hấp tấp
ra khỏi Ai-cập, cho nên suốt đời ngươi
hãy nhớ mãi lúc ngươi ra khỏi Ai-cập.
4Trong khắp xứ ngươi, không được có
men trong bảy ngày. Hãy dâng sinh tế
vào chiều tối ngày thứ nhất, rồi ăn hết
thịt trước sáng hôm sau, đừng để gì còn
lại qua đêm.

5Không được dâng sinh tế Vượt Qua
trong bất cứ thành nào Chúa ban cho
ngươi, 6chỉ được dâng tại nơi Ngài sẽ
chọn làm chỗ thờ phụng Ngài. Hãy
dâng vào lúc mặt trời lặn là giờ ngươi
ra khỏi Ai-cập. 7Hãy nướng thịt con
sinh tế và ăn tại nơi Chúa là Thượng
Đế sẽ chọn. Sáng hôm sau hãy trở về
lều ngươi. 8Hãy ăn bánh không men
trong sáu ngày. Đến ngày thứ bảy, sẽ có
buổi lễ long trọng cho Chúa là Thượng
Đế các ngươi, đừng làm việc trong ngày
đó.

Lễ Các Tuần

9Hãy tính bảy tuần kể từ lúc ngươi bắt
đầu mùa gặt, 10rồi ăn mừng lễ Các tuần
cho Chúa là Thượng Đế. Hãy mang theo
lễ vật tự nguyện dâng lên Chúa theo
ơn phước Ngài đã cho ngươi. 11Hãy vui
mừng trước mặt Chúa là Thượng Đế
các ngươi trong nơi Ngài sẽ chọn làm
chỗ thờ phụng Ngài. Tất cả mọi người
hãy vui mừng: ngươi, con trai, con gái,
tôi trai, tớ gái, những người Lê-vi trong
thành ngươi, khách lạ, cô nhi quả phụ
sống giữa vòng các ngươi. 12Nhớ rằng
các ngươi đã từng làm nô lệ tại Ai-cập,
cho nên hãy cẩn thận tuân giữ tất cả
những luật lệ nầy.

Lễ Chòi Lá hay Lều Tạm

13Sau khi thu hoạch mùa màng từ sân
đập lúa và bàn ép rượu, hãy ăn mừng Lễ
Chòi Lá trong bảy ngày. 14Mọi người hãy
vui mừng trong ngày hội đó: ngươi, con
trai, con gái, tôi trai, tớ gái, người Lê-vi,
khách lạ, cô nhi quả phụ sống trong
thành ngươi. 15Hãy ăn mừng lễ cho
Chúa là Thượng Đế trong bảy ngày tại
nơi Chúa sẽ chọn, vì Chúa là Thượng
Đế sẽ ban phước cho trong mùa màng
và mọi công việc ngươi làm, rồi các
ngươi sẽ vô cùng vui mừng.

16Tất cả đàn ông phải ra mắt Chúa ba
lần một năm tại nơi Chúa sẽ chọn. Họ
phải đến trong những dịp sau đây: lễ
Bánh Không Men, lễ Các Tuần, và lễ Lều
Tạm. Không ai được đi tay không mà ra
mắt Chúa. 17Mỗi người trong các ngươi
sẽ đem theo lễ vật tùy theo phước Chúa
ban cho mình.

Quan án cho dân chúng

18Hãy bổ nhiệm các quan án và viên
chức cho chi tộc các ngươi trong mỗi
thành mà Chúa là Thượng Đế các
ngươi sẽ ban cho ngươi; họ phải phân
xử thật công minh. 19Không được xét
xử bất công hay thiên vị. Không được
nhận của hối lộ mà phán quyết sai lầm,
vì của hối lộ làm người khôn hóa mù,
và xuyên tạc lời của người ngay thẳng.
20Hãy luôn luôn làm điều ngay thẳng
để ngươi được sống lâu trên đất mà
Chúa là Thượng Đế ban cho các ngươi.

Chúa ghét hình tượng

21Không được dựng tượng gỗ A-sê-ra
nào bên cạnh bàn thờ các ngươi xây
cho Chúa là Thượng Đế các ngươi, 22và
không được dựng trụ thờ nào tại đó.
Chúa là Thượng Đế các ngươi gớm ghét
các vật ấy.

Chỉ được dâng thú vật tốt làm sinh tế

17 1Không được dâng bò hay chiên có
tật nguyền cho Chúa là Thượng
Đế. Vì Chúa là Thượng Đế gớm ghét
điều đó.

Trừng phạt về tội thờ thần tượng

2Nếu có ai, bất kỳ đàn ông hay đàn
bà, trong thành Chúa ban cho ngươi
làm điều ác, phạm giao ước của Chúa;
3Nếu người ấy thờ các thần khác hay
cúi lạy trước chúng, hoặc lạy mặt trời,

mặt trăng, ngôi sao trên trời, là điều
ta nghiêm cấm. 4Nếu có ai báo cáo với
các ngươi về việc nầy thì ngươi phải tra
xét vấn đề cho kỹ càng. Nếu quả thật
có chuyện gớm ghiếc như thế trong
Ít-ra-en, 5thì hãy mang người đàn ông
hay đàn bà đã làm điều ác đó ra cổng
thành, ném đá chết.

6Phải có hai hoặc ba nhân chứng
trước khi xử tử người đó; nếu chỉ có
một nhân chứng thì không được xử tử.

7Các nhân chứng phải là người đầu
tiên ném đá vào phạm nhân, rồi những
người khác sẽ ném theo. Các ngươi
phải diệt kẻ ác trong các ngươi.

Tòa Án

8Khi có trường hợp khó xử trình lên cho
các ngươi như giết người, gây gổ, hay
bạo hành, thì hãy đem những trường
hợp đó đến nơi Chúa là Thượng Đế các
ngươi sẽ chọn. 9Hãy đến cùng thầy tế lễ
là người Lê-vi và cùng quan án đương
chức lúc đó. Hỏi họ về trường hợp nầy,
rồi họ sẽ quyết định. 10Các ngươi phải
tuân theo quyết định của họ tại nơi
Chúa là Thượng Đế các ngươi sẽ chọn.
Hãy cẩn thận làm theo mọi điều họ bảo
ngươi. 11Hãy tuân theo mọi lời dạy của
họ và làm y theo những lời họ quyết
định, đừng thay đổi gì cả.

12Ai cố ý xem thường quan án hay
thầy tế lễ là những người phục vụ Chúa
là Thượng Đế tại nơi ấy thì phải bị xử
tử. Các ngươi phải diệt trừ điều ác ấy ra
khỏi Ít-ra-en. 13Ai nghe tin này cũng sẽ
sợ hãi, không dám tỏ lòng bất kính nữa.

Cách chọn Vua

14Khi các ngươi vào xứ mà Chúa là
Thượng Đế ban cho các ngươi nhận lấy
làm sản nghiệp và sinh sống trong xứ,
các ngươi sẽ nói rằng, "Hãy chọn một
vị vua cai trị trên chúng ta, như tất cả
những dân khác xung quanh." 15Hãy
nhớ lập người Chúa chọn. Người nầy
phải là một trong các ngươi. Không
được chọn một người ngoại quốc làm
vua trên các ngươi. 16Vua không được
có quá nhiều ngựa cho riêng mình,
không được gởi người về Ai-cập để mua
thêm ngựa, vì Chúa đã bảo các ngươi,
"Không được trở về đường đó nữa."
17Vua không được có nhiều vợ, kẻo lòng
vua bị quyến dụ xa lìa Chúa. Vua không
được có nhiều vàng bạc.

18Khi lên ngôi, vua phải sao chép
cho mình lời giáo huấn nầy, là bản sao
chép từ bản chính của các thầy tế lễ
và Lê-vi. 19Vua phải giữ nó bên mình
luôn luôn và đọc nó mỗi ngày trong
suốt cả đời mình, để vua học kính sợ
Chúa là Thượng Đế mình, và vâng
theo mọi điều dạy dỗ và mệnh lệnh
của Ngài. 20Vua không nên nghĩ rằng
mình giỏi hơn anh em Ít-ra-en của
mình mà không tuân hành luật pháp
của Thượng Đế. Như thế để cho vua
cùng dòng dõi được trị vì vương quốc
lâu dài.

Phần của thầy tế lễ và người Lê-vi

18 1Các thầy tế lễ thuộc chi tộc Lê-vi
không nhận phần đất nào chung
với dân Ít-ra-en nên họ sẽ ăn những
của lễ dâng lên bằng lửa cho Chúa. Đó
là phần của họ. 2Họ sẽ không nhận
được sản nghiệp nào trong xứ như anh
em mình nhưng sản nghiệp của họ là
chính Chúa, như Ngài đã hứa cùng họ.

3Khi ngươi dâng bò đực hay chiên
làm của lễ thì phải chia với thầy tế
lễ, cấp cho họ cái vai, hai cái má và bộ
lòng. 4Cấp cho họ ngũ cốc đầu mùa của
ngươi, rượu mới, dầu cùng len thuộc
đợt hớt lông chiên đầu tiên của ngươi.
5Chúa là Thượng Đế các ngươi đã chọn
các thầy tế lễ và dòng dõi họ từ trong
các chi tộc để đứng trước mặt và mãi
mãi phục vụ Chúa.

6Nếu một người Lê-vi dời chỗ ở
của họ từ thành ngươi trong bất cứ
nơi nào trên lãnh thổ Ít-ra-en đến
nơi Chúa chọn vì người muốn phục vụ
Chúa ở đó, 7thì người có thể phục vụ
Chúa là Thượng Đế của mình. Người
cũng giống như anh em Lê-vi khác của
mình phục vụ trước mặt Chúa ở đó. 8Họ
cũng sẽ nhận được phần chia đồng đều
về thực phẩm. Phần ấy là ngoài phần
người nhận do việc bán tài sản của gia
đình mình.

Chớ bắt chước các dân tộc khác

9Khi ngươi vào xứ mà Chúa sẽ ban
cho ngươi thì đừng tập theo những
thói tục ghê tởm của các dân tộc khác.
10Đừng để ai trong vòng các ngươi
dâng con trai con gái mình làm của
lễ thiêu. Đừng để ai dùng bùa chú hay
ma thuật, hoặc tìm cách giải các điềm
lạ. 11Đừng để ai dùng bùa chú điều
động người khác, đừng để các đồng
bóng tìm cách liên lạc với người chết.
12Chúa ghê tởm những ai làm các điều
đó. Vì các dân tộc khác đã làm những
chuyện ghê tởm đó cho nên Chúa là
Thượng Đế các ngươi đuổi họ ra khỏi
xứ trước các ngươi. 13Các ngươi phải
thánh sạch trước mặt Chúa là Thượng
Đế các ngươi.

Nhà tiên tri đặc biệt của Chúa

14Các dân tộc mà ngươi sẽ đuổi ra đã
nghe theo những kẻ dùng ma thuật và
phù thủy, nhưng Chúa là Thượng Đế
các ngươi không cho phép các ngươi
làm những việc đó. 15Chúa là Thượng
Đế các ngươi sẽ ban cho các ngươi
một nhà tiên tri như ta, từ trong vòng
các ngươi. Hãy nghe lời người. 16Đó là
điều các ngươi xin Chúa là Thượng Đế
các ngươi khi các ngươi tập họp tại
núi Si-nai. Các ngươi thưa, "Xin đừng
để chúng tôi nghe tiếng của Chúa là
Thượng Đế chúng tôi nữa, đừng để
chúng tôi nhìn ngọn lửa kinh khiếp
nầy vì chúng tôi sẽ chết."

17Nên Chúa bảo ta, "Điều họ nói rất
phải. 18Cho nên ta sẽ ban cho họ một
nhà tiên tri giống như ngươi, xuất thân
từ dân tộc họ. Ta sẽ bảo người những gì
phải nói, người sẽ bảo họ làm mọi điều
ta dạy bảo. 19Nhà tiên tri đó sẽ nói thay
cho ta; ai không nghe lời ngươi sẽ phải
trả lời với ta.

20Nhưng nếu nhà tiên tri đó nói
những gì ta không dặn bảo mặc dù
ngươi nói như thể thay mặt ta, hay nếu
người nhân danh các thần khác mà nói
thì nhà tiên tri đó phải bị giết." 21Các
ngươi có thể tự hỏi, "Làm sao chúng
tôi biết được sứ điệp nào từ Chúa ban
ra?" 22Nếu lời nhà tiên tri đó nhân danh
Chúa mà nói mà sự việc không xảy ra
thì sứ điệp đó không phải của Chúa.
Người đó nói theo ý riêng mình. Đừng
sợ người.

Thành trú ẩn

19 1Khi Chúa ban cho các ngươi xứ
vốn thuộc về các dân tộc khác,
tức các dân mà Ngài sẽ tiêu diệt, các
ngươi sẽ đánh đuổi chúng ra và vào
sống trong các thành phố và nhà cửa
chúng. 2Lúc đó hãy chọn ba thành giữa
đất mà Chúa là Thượng Đế ban cho
các ngươi. 3Hãy đắp đường đi đến các
thành đó, và chia đất mà Chúa sẽ ban
cho các ngươi ra làm ba phần để ai vô ý
giết người có thể chạy đến đó.

4Đây là qui tắc để kẻ vô ý giết người
chạy đến một trong các thành đó mà
bảo toàn mạng sống. Nhưng người đó
phải do vô tình giết người láng giềng
mình, chứ không do thù oán. 5Chẳng
hạn, đi vào rừng đốn củi và vung rìu
chặt cái cây. Nếu lưỡi rìu sút ra khỏi
cán văng trúng và giết chết người
láng giềng thì kẻ giết người có thể
chạy đến một trong các thành nầy để
bảo tồn sinh mạng. 6Nếu không, thân
nhân người chết có nhiệm vụ báo thù
kẻ sát nhân có thể nổi giận rượt đuổi
theo người đó. Nếu thành quá xa, thân
nhân[a] có thể đuổi kịp và giết người mặc
dù người không đáng chết vì không có
ác ý giết láng giềng mình. 7Vì thế mà
ta truyền cho các ngươi phải chọn ba
thành đó.

8Hãy cẩn thận vâng theo mọi luật lệ
nầy mà ta ban cho các ngươi hôm nay.
Hãy yêu mến Thượng Đế và làm theo
ý muốn Ngài. Khi Chúa là Thượng Đế
các ngươi nới rộng bờ cõi các ngươi như
Ngài đã hứa cùng tổ tiên các ngươi, ban
cho các ngươi toàn thể đất đai Ngài hứa
cùng họ, các ngươi hãy chọn thêm ba
thành trú ẩn nữa 9–10để những người
vô tội không phải bị giết trong xứ các
ngươi, xứ mà Chúa là Thượng Đế đã
ban cho các ngươi làm sản nghiệp. Làm

[a] **19:6 thân nhân** Nguyên văn, "kẻ báo thù huyết." Khi một người bị giết thì thân nhân có nhiệm vụ tìm cách trừng phạt kẻ sát nhân.

như thế các ngươi sẽ không mắc tội để
người vô tội chết oan.
11Nhưng nếu kẻ đó vốn ghét người
láng giềng mình và sau khi rình rập,
tấn công và giết chết người rồi chạy
đến một trong các thành trú ẩn đó,
12thì các bô lão của thành quê nhà nó
phải cho bắt kẻ sát nhân. Họ phải giải
nó về từ thành trú ẩn và giao nó cho
thân nhân là người có nhiệm vụ trừng
phạt kẻ sát nhân. 13Đừng thương xót gì
cả. Các ngươi phải trừ khử khỏi Ít-ra-en
tội giết người vô tội để mọi việc đều tốt
đẹp cho các ngươi.

Ranh giới phân chia đất

14Đừng dời tảng đá dựng làm ranh giới
của đất người láng giềng ngươi mà xưa
kia đã định. Nó làm dấu chỗ đất mà
Chúa là Thượng Đế ban cho các ngươi
làm sản nghiệp.

Luật lệ về nhân chứng

15Một nhân chứng không đủ buộc tội
một người. Trường hợp xét xử phải có
hai hay ba nhân chứng.
16Nếu nhân chứng khai dối và cố tình
làm hại người nào, 17thì hai bên đang
tranh tụng phải đứng trước sự hiện
diện của Chúa, trước mặt các thầy tế
lễ và quan án đương nhiệm. 18Quan án
phải điều tra vấn đề cho thật kỹ càng.
Nhân chứng nào khai dối, bịa đặt điều
gì về một đồng bào Ít-ra-en của mình
19thì phải bị trừng phạt. Nó phải chịu
cùng án phạt mà nó tìm cách làm cho
người kia phải chịu. Ngươi phải trừ khử
điều ác ra khỏi các ngươi. 20Dân chúng
sẽ nghe điều đó và phát sợ để không
ai trong vòng các ngươi phạm điều ác
như thế nữa.
21Đừng thương xót ai cả. Mạng đền
mạng, mắt đền mắt, răng đền răng, tay
đền tay, chân đền chân.

Luật lệ về chiến tranh

20 1Khi các ngươi ra trận đánh kẻ
thù mình và thấy ngựa xe cùng
đạo binh đông hơn mình thì đừng sợ.
Chúa là Thượng Đế, Đấng mang các
ngươi ra khỏi Ai-cập sẽ phù hộ ngươi.
2Thầy tế lễ sẽ đến và nói chuyện với
quân sĩ trước khi các ngươi ra trận.
3Người sẽ nói như sau, "Hỡi Ít-ra-en,
hãy nghe đây! Hôm nay các ngươi ra
trận đánh quân thù mình. Đừng sợ hãi
hay kinh hoảng. Đừng thất vọng hay
e ngại chúng, 4vì Chúa là Thượng Đế
các ngươi đi với các ngươi, đánh kẻ thù
cho các ngươi và ban cho ngươi chiến
thắng."
5Các sĩ quan cũng sẽ nói cùng quân
sĩ mình như sau, "Có ai mới cất nhà
mà chưa dâng cho Thượng Đế không?
Người đó được phép trở về vì lỡ người
chết trong chiến trận rồi kẻ khác sẽ
dâng hiến nhà ấy chăng. 6Có ai trồng
vườn nho mà chưa hưởng hoa lợi nó
không? Người đó được phép trở về vì
lỡ người chết trong chiến trận rồi kẻ
khác sẽ hưởng vườn nho đó chăng. 7Có
ai hứa hôn với một thiếu nữ mà chưa
cưới không? Người đó được phép trở về
vì lỡ người chết trong chiến trận rồi kẻ
khác sẽ lấy nàng chăng."
8Rồi các sĩ quan cũng sẽ nói, "Ở đây
có ai sợ hãi không? Người đó được phép
trở về kẻo người làm cho kẻ khác cũng
mất can đảm chăng." 9Sau khi các sĩ
quan nói cùng các quân sĩ xong thì họ
phải đề cử các cấp chỉ huy để lãnh đạo
họ.
10Khi ngươi đi lên định đánh thành
nào thì hãy đưa ra đề nghị hoà bình
trước. 11Nếu họ chấp nhận đề nghị và
mở cổng thành cho các ngươi thì tất
cả dân thành đó sẽ làm nô lệ phục vụ
các ngươi. 12Nhưng nếu họ bác bỏ đề
nghị hoà bình và đánh các ngươi thì các
ngươi hãy bao vây thành đó. 13Chúa là
Thượng Đế các ngươi sẽ trao thành đó
cho các ngươi. Hãy dùng gươm giết tất
cả đàn ông, 14các ngươi có thể đoạt lấy
mọi thứ khác trong thành cho mình.
Hãy chiếm đoạt đàn bà, trẻ con, gia súc.
Ngươi có thể dùng các thứ đó mà Chúa
là Thượng Đế giao cho ngươi từ tay kẻ
thù. 15Hãy làm như thế cho thành nào
ở xa, không thuộc về các dân tộc gần đó.
16Chớ chừa vật gì sống trong các
thành thuộc vùng đất mà Chúa là
Thượng Đế sẽ ban cho các ngươi. 17Hãy

tận diệt các dân sau đây: Hê-tít, A-mô-rít, Ca-na-an, Phê-ri-xít, Hê-vít và Giê-bu-sít theo như Thượng Đế đã truyền dặn. 18Nếu không chúng nó sẽ dạy ngươi thờ các thần chúng nó, và nếu ngươi làm theo các điều gớm ghiếc đó tức các ngươi phạm tội cùng CHÚA là Thượng Đế ngươi.

19Khi ngươi bao vây và tấn công thành nào lâu ngày, tìm cách chiếm nó, thì đừng lấy rìu đốn hết các cây. Các ngươi có thể ăn trái cây nhưng không được đốn cây. Các cây đó không phải là kẻ thù của ngươi cho nên đừng gây chiến với chúng. 20Tuy nhiên ngươi có thể đốn cây nào không thuộc loại cây ăn trái và dùng nó làm phương tiện tấn công vách thành cho đến khi thành bị chiếm đoạt.

Tình cờ tìm thấy xác chết

21 1Giả sử có xác chết được người nào đó tình cờ bắt gặp trong ruộng thuộc về đất mà CHÚA là Thượng Đế ban cho ngươi làm sản nghiệp mà không biết kẻ sát nhân là ai, 2thì các bô lão và quan án phải đi đến chỗ xác chết và đo khoảng cách từ đó đến thành phố gần nhất. 3Các bô lão của thành gần nhất phải mang một con bò cái tơ chưa hề làm việc hay mang ách, 4dẫn nó xuống một thung lũng chưa ai cày bừa hay trồng trọt gì và có suối chảy qua. Họ sẽ vặn cổ con bò tơ. 5Rồi các thầy tế lễ, con cháu Lê-vi, sẽ tiến đến, vì họ là những người được CHÚA là Thượng Đế các ngươi chọn để phục vụ Ngài và nhân danh CHÚA mà chúc phước. Họ là những người giải quyết các vụ phân tranh và hành hung. 6Các bô lão của thành gần nhất nơi người bị giết sẽ rửa tay trên xác con bò tơ bị vặn cổ trong thung lũng. 7Họ sẽ tuyên bố: "Chúng tôi không có giết người nầy, cũng không thấy ai làm việc đó. 8Lạy CHÚA, xin tẩy sạch tội nầy ra khỏi dân Ít-ra-en của Ngài mà Ngài đã giải cứu. Xin đừng buộc tội dân Ít-ra-en của Ngài về việc giết người vô tội nầy." Như thế tội sát nhân đó sẽ được miễn xá. 9Và ngươi sẽ gỡ mình ra khỏi tội giết người vô tội, vì ngươi làm theo điều CHÚA cho là phải.

Lấy nữ tù nhân làm vợ

10Khi ngươi đi ra trận đánh quân thù, CHÚA sẽ khiến ngươi đánh bại chúng và các ngươi sẽ bắt chúng làm tù binh. 11Nếu ngươi thấy có một phụ nữ đẹp trong số tù binh và thích nàng, thì ngươi có thể lấy nàng làm vợ. 12Hãy mang nàng về nhà, nàng phải cạo đầu, cắt móng tay móng chân, 13và thay áo quần mà nàng mặc khi ngươi bắt nàng làm tù binh. Sau khi nàng đã ở trong nhà ngươi và than khóc cha mẹ mình trong một tháng thì ngươi có thể cưới nàng. Ngươi sẽ làm chồng nàng, còn nàng sẽ là vợ ngươi. 14Nhưng nếu ngươi không thích nàng nữa thì hãy để nàng đi đâu tùy ý. Ngươi không được phép bán nàng lấy tiền hay bắt nàng làm nô lệ vì ngươi đã tước đoạt danh dự nàng.

Con trưởng nam

15Nếu ai có hai vợ, thương một người, ghét một người. Cả hai vợ đều có con trai với người. Nếu con trưởng nam thuộc về người vợ mình không thương 16thì khi lập di chúc cho các con trai không được cho con trai người vợ mình thương phần của trưởng nam tức con của người vợ mình không thương. 17Người phải cho đứa con trai trưởng gấp đôi phần của tất cả những gì mình có, dù rằng đứa con trưởng nam là con của người vợ mình không thương. Vì đứa con trai đó là bằng cớ đầu tiên cho thấy cha mình có thể có con, cho nên nó có quyền của con trưởng nam.

Con trai ngỗ nghịch

18Nếu ai có con trai ương ngạnh, chống báng và ngỗ nghịch không vâng lời cha mẹ khi bị sửa dạy, 19thì cha mẹ nó phải mang nó đến các bô lão nơi cửa thành. 20Và trình với họ rằng, "Con chúng tôi ương ngạnh và ngỗ nghịch. Nó không chịu vâng lời chúng tôi. Nó ăn uống say sưa tối ngày." 21Sau đó các người trong thành phải ném đá cho nó chết. Hãy

trừ khử điều ác trong các ngươi để cho
toàn dân Ít-ra-en nghe và sợ.

Các luật lệ khác

22 Nếu ai có tội đáng chết thì phải xử
tử nó treo thây lên cây. 23 Nhưng không
được để thây treo qua đêm; phải chôn
nội trong ngày đó, vì ai bị treo thây lên
cây là bị Thượng Đế nguyền rủa. Ngươi
không được làm ô nhiễm đất mà Chúa
là Thượng Đế các ngươi ban cho mình
làm sản nghiệp.

Các luật lệ khác

22 1 Nếu ngươi thấy bò hay chiên
của một đồng bào Ít-ra-en mình
đi lạc thì đừng làm ngơ. Hãy dắt nó về
cho chủ nó. 2 Nếu chủ nó sống xa ngươi
hoặc nếu ngươi không biết chủ là ai thì
hãy mang con thú về nhà. Giữ nó cho
đến khi người chủ đi tìm nó, rồi trả lại
cho chủ. 3 Nếu ngươi thấy lừa, áo quần,
hay người đi lạc thì cũng làm như vậy.
Đừng làm ngơ.

4 Nếu ngươi thấy con lừa hay bò của
đồng bào Ít-ra-en mình ngã quỵ trên
đường thì đừng làm ngơ. Hãy giúp chủ
nó đỡ nó dậy.

5 Đàn bà không được mặc đồ đàn ông,
còn đàn ông cũng không được mặc đồ
đàn bà. Chúa ghét những ai làm như
vậy.

6 Nếu ngươi bắt gặp tổ chim bên
đường, trên cây hay dưới đất và chim
mẹ đương ấp chim con hay ấp trứng
thì đừng bắt chim mẹ luôn với chim
con. 7 Ngươi có thể bắt chim con nhưng
phải thả chim mẹ bay đi. Như thế cuộc
đời ngươi sẽ phước hạnh và sống lâu.

8 Khi ngươi cất nhà mới thì phải xây
một bức tường thấp quanh mái[a] để rủi
có ai từ trên mái té xuống thì ngươi
không phải mang tội.

9 Đừng trồng hai loại hột giống trong
vườn nho ngươi. Nếu không cả hai thứ
phải dâng cho đền thờ.

10 Đừng bắt bò và lừa mang cùng một
ách để đi cày.

11 Đừng mặc áo bằng len và vải mịn
dệt chung nhau.

12 Hãy kết các miếng vải với nhau làm
các tua nơi bốn viền áo ngươi.

Luật về hôn nhân

13 Nếu ai kết hôn với một cô gái, ăn nằm
với nàng rồi sau không thích nàng nữa,
14 đi nói xấu về nàng. Chẳng hạn như,
"Tôi lấy cô nầy nhưng khi ăn nằm với
nàng tôi thấy nàng không còn trinh
trắng." 15 Thì cha mẹ cô gái phải trưng
bằng cớ rằng con mình trinh trắng cho
các bô lão tại cổng thành. 16 Cha mẹ cô
gái sẽ trình với các lãnh tụ, "Tôi gả con
gái cho anh nầy làm vợ nhưng anh ta
không thích nó nữa. 17 Anh nầy đã tung
tin láo khoét về con gái tôi. Anh bảo,
'Con gái ông không còn trinh trắng,'
nhưng đây là bằng cớ chứng tỏ con gái
tôi còn trinh." Rồi cha mẹ nàng phải
trưng miếng vải[b] cho các lãnh tụ thành
phố, 18 các lãnh tụ phải bắt người đó và
trừng phạt nó. 19 Họ phải bắt nó trả hai
cân rưỡi bạc[c] cho cha cô gái vì nó đã
bêu xấu một trinh nữ của Ít-ra-en. Cô
gái đó sẽ vẫn là vợ của nó. Suốt đời nó
không thể ly dị nàng.

20 Nhưng nếu điều người chồng nói
về vợ mình là đúng, và rằng không có
chứng cớ gì cho thấy nàng còn trinh
trắng, 21 thì người ta phải mang nàng
đến cửa nhà cha nàng. Rồi các người
đàn ông trong thành sẽ ném đá nàng
chết. Nàng đã phạm một điều sỉ nhục
trong Ít-ra-en vì đã giao hợp trước khi
kết hôn. Ngươi phải trừ khử điều gian
ác ra khỏi các ngươi.

Tội nhục dục

22 Nếu một người đàn ông bị bắt quả
tang đang ăn nằm với vợ người khác thì

[a] **22:8 tường thấp quanh mái** Vào thời xưa trong Ít-ra-en, nhà cửa thường có mái bằng để dùng làm thêm phòng. Luật nầy làm cho mái nhà an toàn hơn.

[b] **22:17 miếng vải** Khăn trải giường mà cô dâu giữ trong đêm tân hôn để chứng tỏ cô ta còn trinh tiết khi lấy chồng.

[c] **22:19 hai cân rưỡi bạc** Hay "bốn mươi lượng." Số tiền bồi thường nầy gấp đôi số tiền mà một người phải trả cho cha cô dâu khi lấy nàng. Xem thêm Phục 22:29.

cả người đàn bà và người đàn ông giao hợp với nàng đều phải bị xử tử. Hãy trừ khử điều gian ác ra khỏi các ngươi.

23Nếu một người đàn ông gặp một thiếu nữ còn trinh trong thành phố và giao hợp với nàng trong khi nàng đã đính hôn với một người đàn ông khác, 24thì ngươi phải mang hai người ra cửa thành và ném đá chết cả hai. Phải giết người con gái vì nàng đang ở trong thành mà không kêu cứu. Phải giết người đàn ông vì giao hợp với vợ của người khác. Hãy trừ khử điều gian ác ra khỏi các ngươi.

25Nhưng nếu người đàn ông gặp người con gái đã hứa hôn nơi đồng trống và cưỡng hiếp nàng thì chỉ có người đàn ông đã giao hợp với nàng bị xử tử mà thôi. 26Đừng đụng chạm gì đến người con gái vì nàng không làm điều gì đáng chết. Trường hợp đó giống như một người tấn công và giết láng giềng mình; 27người đàn ông gặp người con gái hứa hôn trong đồng ruộng và dù nàng có kêu thì cũng chẳng ai đến cứu.

28Nếu một người đàn ông gặp một thiếu nữ còn trinh chưa hứa hôn với ai rồi cưỡng hiếp nàng và sau nầy bị khám phá, 29thì người đó phải trả cho cha cô gái bốn mươi lượng bạc[a]. Người đó phải lấy cô gái vì đã làm nhục nàng, và suốt đời không được phép ly dị nàng.

30Không ai được phép lấy vợ của cha mình; như vậy là làm nhục cha mình.

Những người không được phép tham dự vào việc thờ kính

23 1Người bị thiến không được tham dự vào hội đoàn của Chúa.
2Con cái của hai người bị cấm kết hôn với nhau không được tham dự vào hội đoàn của Chúa. Dù con cháu mười đời sau cũng vậy.

3Không một người Am-môn hay Mô-áp được tham dự vào hội đoàn của Chúa. Dù cho con cháu đến mười đời sau cũng vậy. 4Vì dân Am-môn và Mô-áp không mang bánh và nước tiếp đón khi các ngươi ra khỏi Ai-cập. Chúng còn thuê Ba-lam, con trai Bê-ô, từ Bê-tho, thuộc miền tây bắc Mê-sa-bô-ta-mi, đến để nguyền rủa các ngươi. 5Nhưng Chúa là Thượng Đế các ngươi không nghe Ba-lam. Ngài biến lời nguyền rủa ra phúc lành cho các ngươi vì Chúa là Thượng Đế các ngươi yêu ngươi. 6Suốt đời các ngươi đừng chúc hòa bình hay thành công cho chúng nó.

Những dân tộc mà Ít-ra-en phải chấp nhận

7Đừng ghét người Ê-đôm vì họ là thân nhân gần của các ngươi. Đừng ghét người Ai-cập vì các ngươi là khách kiều ngụ trong xứ họ. 8Con cháu của các dân đó đến đời thứ ba có thể tham dự vào hội đoàn của Chúa.

Hãy giữ doanh trại cho sạch

9Khi các ngươi đóng trại trong lúc chiến tranh phải giữ cho trại được tinh khiết. 10Nếu ai bị ô dơ trong đêm, phải ra bên ngoài doanh trại, không được trở vào. 11Đến chiều, người đó phải tắm, và đến khi mặt trời lặn thì được phép trở vào doanh trại.

12Hãy dành một chỗ bên ngoài doanh trại để người ta đi tiêu. 13Hãy mang một cọc lều theo ngươi để khi các ngươi đi tiêu thì đào cái lỗ và lấp đất che phân lại. 14Thượng Đế Chúa các ngươi đi quanh doanh trại để bảo vệ các ngươi và đánh bại các kẻ thù cho các ngươi cho nên doanh trại phải sạch sẽ. Ngài không muốn thấy điều gì nhơ nhớp giữa vòng các ngươi để Ngài không rời bỏ các ngươi.

Các luật lệ khác

15Nếu một tên nô lệ bỏ trốn đến nhà ngươi thì đừng bắt giải về cho chủ nó. 16Hãy để cho nó ở với ngươi nơi nào nó thích, trong thành nào nó chọn. Đừng ngược đãi nó.

17Không có một người đàn ông hay đàn bà nào trong Ít-ra-en được hành nghề mãi dâm trong đền thờ. 18Không

[a] **22:29 bốn mươi lượng bạc** Món tiền nầy dùng làm của hồi môn, nghĩa là số tiền người đàn ông trả cho cha cô gái khi lấy nàng. Thường thường người cha dùng số tiền nầy để chăm sóc cho con gái mình nếu chồng nàng gặp bất hạnh.

được dùng tiền thù lao của đĩ trai hay
gái trong đền thờ của Chúa để thực
hiện lời hứa ngươi với Chúa vì Thượng
Đế ngươi ghét nghề mãi dâm.
19Nếu ngươi cho đồng bào Ít-ra-en
mình vay mượn tiền hay thực phẩm
thì đừng buộc họ trả lại nhiều hơn số
họ mượn. 20Ngươi có thể tính tiền lời
cho người ngoại quốc nhưng không
được tính lời cho đồng bào Ít-ra-en
của mình. Như thế Thượng Đế là Chúa
ngươi sẽ ban phước cho mọi việc ngươi
làm trong xứ mà ngươi sẽ vào nhận
làm sản nghiệp.
21Nếu ngươi hứa dâng điều gì cho
Thượng Đế, Chúa ngươi thì đừng chậm
trễ trong việc thực hiện vì Thượng Đế,
Chúa đòi điều đó nơi ngươi. Chậm trễ
là phạm tội. 22Nhưng nếu ngươi không
hứa gì thì không phạm tội. 23Hễ hứa
điều gì thì làm điều ấy vì chính ngươi
đã tự hứa cùng Thượng Đế, Chúa ngươi.
24Khi vào vườn nho của láng giềng
ngươi thì muốn ăn bao nhiêu tùy ý
nhưng không được hái nho bỏ vào túi.
25Khi đi vào ruộng lúa của láng giềng
ngươi thì ngươi có thể lấy tay hái bông
lúa nhưng không được dùng liềm để
hái.

24 1Khi người nào lấy vợ rồi về sau
không thích nàng nữa vì khám
phá điều gì không tốt ở nàng thì hãy
viết giấy ly dị, trao cho nàng rồi đuổi ra
khỏi nhà. 2Sau khi nàng rời nhà người,
nàng đi lấy người đàn ông khác, 3rồi
người chồng thứ hai cũng không thích
nàng nên người viết giấy ly dị, trao cho
nàng rồi đuổi ra khỏi nhà. Hoặc người
chồng thứ hai qua đời. 4Trong cả hai
trường hợp thì người chồng thứ nhất
đã ly dị nàng không được phép lấy
nàng lần nữa vì nàng đã không còn
tinh khiết nữa. Chúa gớm ghét điều
đó. Đừng mang tội lỗi nầy vào trong xứ
mà Chúa sẽ ban cho các ngươi làm sản
nghiệp.
5Ai mới cưới vợ thì không phải ra
mặt trận hay trao cho nhiệm vụ gì.
Người đó được phép ở nhà một năm để
vui chơi với vợ mới cưới.
6Nếu ai mắc nợ ngươi điều gì thì
đừng tịch thu thớt cối xay để trừ nợ, vì
đó là phương tiện sinh sống của người.
7Nếu ai bắt cóc một đồng bào Ít-ra-en
của mình để làm nô lệ hay đem bán thì
kẻ đó phải bị xử tử. Hãy trừ khử điều ác
ra khỏi các ngươi.
8Phải cẩn thận khi ai mắc bệnh ngoài
da. Hãy làm đúng theo như các thầy tế
lễ, người Lê-vi dạy bảo các ngươi, cẩn
thận làm theo điều ta đã truyền dặn
họ. 9Hãy nhớ điều Thượng Đế, Chúa các
ngươi làm cho Mi-ri-am trên đường
các ngươi đi ra khỏi Ai-cập.
10Khi ngươi cho láng giềng mình
mượn vật gì thì đừng vào nhà họ để
siết đồ. 11Hãy đứng ngoài để họ vào
nhà lấy vật họ hứa với ngươi. 12Nếu có
người nghèo nào dùng áo để thế món
nợ họ mượn ngươi thì đừng giữ áo đó
qua đêm. 13Hãy trả áo lại cho họ lúc mặt
trời lặn vì họ cần áo đó để ngủ, và sẽ rất
biết ơn ngươi. Thượng Đế, Chúa ngươi
sẽ thấy rằng ngươi làm điều phải.
14Đừng lường công của tôi tớ ngươi
thuê làm việc vì họ nghèo khổ và túng
thiếu dù người đó là đồng bào Ít-ra-en
của ngươi hay người ngoại quốc sống
trong thành các ngươi cũng vậy. 15Hãy
trả lương cho họ mỗi ngày trước khi
mặt trời lặn vì họ nghèo khổ và cần tiền.
Nếu không họ sẽ kêu ca cùng Chúa về
ngươi và ngươi sẽ mang tội.
16Nếu con cái làm bậy thì không
được xử tử cha mẹ, và nếu cha mẹ làm
bậy cũng không được xử tử con cái. Mỗi
người sẽ phải chết vì tội mình.
17Đừng đối xử bất công đối với người
ngoại quốc hay trẻ mồ côi. Đừng lấy
áo của quả phụ để cầm thế nợ. 18Nên
nhớ các ngươi đã từng làm nô lệ trong
xứ Ai-cập, và Thượng Đế, Chúa ngươi
giải cứu ngươi ra khỏi đó. Vì thế mà ta
truyền cho ngươi phải làm điều nầy.
19Khi ngươi gặt lúa trong đồng và bỏ
sót một bó lúa thì đừng trở lại lấy. Hãy
để lúa đó cho khách ngoại quốc, cô nhi
quả phụ để Thượng Đế, Chúa ngươi
ban phước cho ngươi. 20Khi ngươi đập
cây ô liu để làm rụng trái thì đừng đập
lần thứ nhì. Hãy để trái còn sót lại cho
người ngoại quốc và cô nhi quả phụ.

21Khi ngươi hái nho trong vườn nho
mình thì đừng hái lần thứ nhì. Hãy
để trái còn sót lại cho cô nhi quả phụ.
22Nhớ rằng các ngươi đã từng làm nô lệ
trong xứ Ai-cập, cho nên ta truyền cho
các ngươi làm những điều nầy.

25 1Khi hai người có chuyện tranh
tụng và đưa nhau ra tòa thì
các quan án sẽ phân xử. Họ sẽ xử một
bên phải, bên kia quấy. 2Nếu bên quấy
bị phạt đòn thì quan án sẽ bắt người
đó nằm xuống và chịu đòn trước mặt
mình. Số roi quất phải tương xứng với
tội phạm. 3Nhưng không được quất quá
bốn chục roi, vì như thế sẽ làm nhục
người đó trước mặt các người khác.

4Khi con bò đang đạp lúa thì đừng
khớp mõm nó.

5Nếu hai anh em sống chung nhau,
một người qua đời không có con trai
thì người vợ góa không được lấy ai
ngoài gia đình chồng mình. Anh hay
em trai của chồng phải lấy nàng, đó là
nhiệm vụ của anh em chồng. 6Đứa con
trai đầu tiên nàng sinh ra sẽ xem như
con của người anh hay người em quá
cố để tên của người không bị mất trong
dân Ít-ra-en. 7Nhưng nếu anh hay em
chồng không muốn lấy vợ góa của anh
hay em mình thì nàng sẽ đi gặp các bô
lão nơi cổng thành và trình, "Anh hoặc
em chồng tôi không muốn lưu danh
cho anh em mình trong Ít-ra-en. Anh
ta không chịu làm bổn phận đối với tôi."
8Các bô lão trong thành phải cho gọi và
nói chuyện với người đó. Nhưng nếu
người ngoan cố và nhất quyết bảo, "Tôi
không muốn lấy chị nầy," 9thì người
đàn bà phải tiến đến trước mặt người
và trước mặt các lãnh tụ. Nàng sẽ cởi
một chiếc dép của người đó, nhổ vào
mặt người và bảo, "Người không chịu
tiếp nối dòng dõi anh em mình sẽ được
đối xử như thế nầy!" 10Từ đó về sau gia
đình người sẽ mang danh là Gia đình
Không Có Dép trong toàn cõi Ít-ra-en.

11Nếu hai người đàn ông đang đánh
nhau rồi vợ của một trong hai người
đến can nhưng lại nắm người kia nơi
chỗ kín, 12thì ngươi phải chặt tay nàng.
Ngươi không được thương xót.

13Đừng mang theo hai trái cân với
ngươi, một cái nặng, một cái nhẹ.
14Đừng giữ hai loại đơn vị đo lường
trong nhà ngươi, một cái lớn, một cái
nhỏ. 15Ngươi phải có trái cân và lường
đúng và lương thiện để ngươi được
sống lâu trên đất mà Thượng Đế, Chúa
ngươi ban cho ngươi. 16Chúa là Thượng
Đế ngươi ghét những ai bất lương và
dùng đơn vị cân lường giả.

Phải tiêu diệt người A-ma-léc

17Hãy nhớ lại điều dân A-ma-léc làm
cho ngươi khi ngươi ra khỏi Ai-cập.
18Khi các ngươi mệt mỏi và đuối sức,
chúng đón các ngươi trên đường và
tấn công những kẻ bị rớt lại phía sau.
Chúng không kính sợ Thượng Đế. 19Sau
khi Thượng Đế, Chúa ngươi ban cho
ngươi bình yên khỏi các kẻ thù xung
quanh trong xứ mà Ngài ban cho ngươi
làm sản nghiệp thì các ngươi hãy tiêu
diệt những kỷ niệm về dân A-ma-léc
khỏi mặt đất. Đừng quên điều đó!

Mùa gặt đầu tiên

26 1Khi ngươi đi vào xứ mà Thượng
Đế, Chúa ngươi ban cho ngươi
làm sản nghiệp, để chiếm và sống ở đó,
2hãy lấy một số sản vật của mùa gặt đầu
tiên từ các mùa màng mọc trong đất
mà Thượng Đế, Chúa ngươi ban cho
ngươi. Để các món đó vào một cái giỏ và
mang đến nơi Thượng Đế, Chúa ngươi
sẽ chọn để thờ phụng. 3Hãy nói với
thầy tế lễ đương nhiệm lúc đó như sau,
"Hôm nay tôi tuyên bố trước mặt Chúa
là Thượng Đế ông rằng tôi đã vào xứ mà
Chúa đã hứa ban cho tổ tiên chúng tôi."

4Thầy tế lễ sẽ lấy cái giỏ của ngươi
và đặt xuống trước mặt bàn thờ của
Chúa là Thượng Đế ngươi. 5Rồi ngươi
sẽ tuyên bố trước mặt Chúa là Thượng
Đế ngươi như sau: "Tổ tiên tôi là một
người A-ram[a] du mục. Ông đi xuống
Ai-cập với một số ít người nhưng họ
trở thành một dân lớn, hùng mạnh và
đông đảo ở đó. 6Người Ai-cập rất tàn ác

[a] **26:5 người A-ram** Người thuộc xứ Xy-ri xưa. Đây có thể ám chỉ là Áp-ra-ham, Y-sác, và có thể Gia-cốp nữa.

với chúng tôi, hành hạ chúng tôi và bắt
chúng tôi làm việc cực nhọc. 7Cho nên
chúng tôi kêu la cùng Chúa, Thượng Đế
của tổ tiên chúng tôi, Ngài liền nghe
chúng tôi. Khi Ngài thấy nỗi khổ cực
của chúng tôi, 8Chúa mang chúng tôi
ra khỏi Ai-cập bằng quyền năng lớn
lao của Ngài và dùng những sự kinh
hoàng, dấu kỳ và phép lạ, 9rồi Ngài
mang chúng tôi đến đây và cho chúng
tôi đất phì nhiêu nầy. 10Nay tôi dâng
một phần của mùa gặt đầu tiên từ đất
mà Chúa đã ban cho tôi."

Hãy đặt cái giỏ trước mặt Chúa, là
Thượng Đế ngươi rồi bái lạy trước mặt
Ngài. 11Sau đó, ngươi, người Lê-vi, và
những người ngoại quốc sống giữa
ngươi sẽ chung vui vì Chúa, là Thượng
Đế ngươi đã ban những vật tốt cho
ngươi và gia đình ngươi.

12Hãy mang một phần mười của tất
cả mùa màng trong năm thứ ba tức
năm mà ngươi phải dâng một phần
mười. Dâng phần đó cho người Lê-vi,
người ngoại quốc, cô nhi quả phụ để họ
ăn no đủ trong thành ngươi. 13Sau đó
ngươi sẽ thưa với Chúa, là Thượng Đế
ngươi rằng, "Tôi đã lấy từ trong nhà tôi
phần của mùa màng thuộc về Thượng
Đế, tôi đã giao phần đó cho người Lê-vi,
người ngoại quốc, và cô nhi quả phụ.
Tôi đã làm mọi điều theo như Ngài
truyền dặn không bỏ sót điều gì. 14Tôi
không có ăn món gì trong phần thánh
trong khi tôi đau buồn. Tôi không có
lấy món gì trong khi tôi bị nhơ nhớp,
và tôi cũng không có dâng phần đó cho
người chết. Tôi đã vâng lời Ngài, Chúa,
là Thượng Đế tôi, và làm y theo mọi
điều Ngài truyền dặn tôi. 15Cho nên
xin Chúa từ nơi cao cả của Ngài nhìn
xuống. Xin ban phước cho dân Ít-ra-en
của Ngài và chúc phước cho đất mà
Ngài đã ban cho chúng tôi, một mảnh
đất phì nhiêu mà Ngài đã hứa ban cho
tổ tiên chúng tôi."

Hãy vâng theo mệnh lệnh Chúa

16Hôm nay Chúa, là Thượng Đế các
ngươi truyền dặn các ngươi phải vâng
theo tất cả các luật lệ và qui tắc nầy;
hãy hết lòng và hết linh hồn vâng theo.
17Hôm nay ngươi đã khẳng định rằng
Chúa là Thượng Đế ngươi và ngươi đã
hứa làm theo ý muốn Ngài, tức vâng
giữ các qui tắc, mệnh lệnh, luật lệ và
vâng theo lời Ngài. Ngài đã tuyên bố
rằng ngươi sẽ vâng lời Ngài. 18Và hôm
nay Chúa đã tuyên bố rằng ngươi là
dân của Ngài, như Ngài đã hứa cùng
ngươi. Nhưng ngươi phải vâng theo
mệnh lệnh Ngài. 19Ngài sẽ làm cho
ngươi thành một dân lớn hơn tất cả các
dân mà Ngài đã tạo dựng. Ngài sẽ ban
cho ngươi lời ca ngợi, danh tiếng, vinh
dự, và ngươi sẽ thành một dân thánh
cho Chúa, là Thượng Đế ngươi, theo
như Ngài đã hứa.

Luật lệ để xác nhận giao ước

27 1Rồi Mô-se, cùng với các bô lão
Ít-ra-en, truyền dặn dân chúng
như sau, "Hãy giữ mọi mệnh lệnh ta
ban cho ngươi hôm nay. 2Ít lâu nữa các
ngươi sẽ băng qua sông Giô-đanh đi vào
đất mà Chúa, là Thượng Đế sẽ ban cho
ngươi. Trong ngày đó, hãy dựng một vài
tảng đá lớn và lấy vôi trét lên. 3Sau khi
ngươi băng qua thì ghi những lời giáo
huấn sau đây lên đó. Rồi ngươi sẽ vào
xứ mà Chúa, là Thượng Đế ngươi ban
cho ngươi, một xứ phì nhiêu, như Chúa
là Thượng Đế của tổ tiên ngươi đã hứa.

4Sau khi ngươi băng qua sông Giô-
đanh, hãy dựng các tảng đá nầy trên
núi Ê-banh, như ta truyền dặn ngươi
hôm nay, và lấy vôi trét lên. 5Dựng một
bàn thờ bằng đá tại đó cho Chúa là
Thượng Đế ngươi, nhưng không được
dùng dụng cụ bằng sắt để đẽo đá; 6Hãy
dựng bàn thờ cho Chúa, là Thượng Đế,
dùng các tảng đá nguyên. Hãy dâng
các của lễ thiêu trên đó cho Chúa, là
Thượng Đế ngươi, 7và dâng của lễ thân
hữu, rồi ăn uống và vui chơi trước mặt
Chúa là Thượng Đế ngươi. 8Rồi khắc rõ
ràng những lời của các luật lệ sau đây
trên các tảng đá ấy."

Những lời ghi trong luật lệ

9Rồi Mô-se và người Lê-vi là các thầy
tế lễ nói với toàn thể dân Ít-ra-en như

sau, "Toàn dân Ít-ra-en, hãy im lặng
nghe đây! Hôm nay các ngươi đã trở
thành dân của CHÚA, là Thượng Đế
ngươi. 10Hãy vâng lời CHÚA, là Thượng
Đế ngươi và giữ mọi mệnh lệnh cùng
luật lệ ta ban cho ngươi hôm nay."

11Hôm đó Mô-se truyền cho dân
chúng mệnh lệnh nầy: 12Khi ngươi
băng qua sông Giô-đanh, các chi tộc
sau đây sẽ đứng trên núi Ghê-ri-xim để
chúc phước cho dân chúng: Xi-mê-ôn,
Lê-vi, Giu-đa, Y-xa-ca, Giô-xép, và
Bên-gia-min. 13Còn các chi tộc sau đây
sẽ đứng trên núi Ê-banh để loan báo
những lời nguyền rủa: Ru-bên, Gát,
A-se, Xa-bu-ôn, Đan, và Nép-ta-li.

14Người Lê-vi sẽ nói lớn cùng cả dân
Ít-ra-en rằng: 15"Ai làm hình tượng
hay tượng chạm và lén lút dựng nó lên,
người đó sẽ bị nguyền rủa vì CHÚA ghét
các hình tượng do con người làm ra."

Toàn dân phải nói, "A-men!"

16"Ai không tôn kính cha mẹ mình sẽ
bị nguyền rủa."

Toàn dân phải nói, "A-men!"

17"Ai dời tảng đá dùng làm ranh giới
đất[a] của người láng giềng mình sẽ bị
nguyền rủa."

Toàn dân phải nói, "A-men!"

18"Ai dẫn người mù đi lầm đường sẽ
bị nguyền rủa."

Toàn dân phải nói, "A-men!"

19"Ai ngăn cản công lý thi hành cho
người ngoại quốc hay cô nhi quả phụ sẽ
bị nguyền rủa."

Toàn dân phải nói, "A-men!"

20"Ai ăn nằm với vợ của cha mình sẽ
bị nguyền rủa vì đó là điều sỉ nhục cho
cha mình."

Toàn dân phải nói, "A-men!"

21"Ai ăn nằm với thú vật sẽ bị nguyền
rủa."

Toàn dân phải nói, "A-men!"

22"Ai ăn nằm với chị em mình, dù
cho chị em đó là con gái của cha, hay
con gái của mẹ mình sẽ bị nguyền rủa."

Toàn dân phải nói, "A-men!"

23"Ai ăn nằm với mẹ vợ mình sẽ bị
nguyền rủa."

Toàn dân phải nói, "A-men!"

24"Ai lén lút giết người láng giềng
mình sẽ bị nguyền rủa."

Toàn dân phải nói, "A-men!"

25"Ai nhận tiền để giết người vô tội sẽ
bị nguyền rủa."

Toàn dân phải nói, "A-men!"

26"Ai không tôn trọng và làm theo
các lời của luật lệ nầy sẽ bị nguyền
rủa."

Toàn dân phải nói, "A-men!"

Phúc lành vì vâng lời

28 1Ngươi phải hoàn toàn vâng lời
CHÚA là Thượng Đế ngươi và cẩn
thận tuân theo mọi mệnh lệnh mà ta
ban cho ngươi hôm nay. Rồi CHÚA là
Thượng Đế ngươi sẽ làm cho ngươi lớn
hơn mọi dân trên đất. 2Hãy vâng lời
CHÚA là Thượng Đế ngươi để các phúc
lành sau đây đến và bao phủ ngươi.

3 Ngươi sẽ được ban phước trong
thành và trong xứ.
4 Ngươi sẽ hưởng phúc, được đông
con và trúng mùa; bầy súc vật
ngươi cũng sẽ được phước,
đông đảo bò con, và đàn chiên
ngươi cũng đông chiên con.
5 Giỏ thức ăn và nhà bếp ngươi cũng
sẽ được phước.
6 Ngươi sẽ được phước khi ngươi đi
vào và khi đi ra.

7CHÚA sẽ giúp ngươi đánh bại kẻ thù
đến tấn công ngươi. Chúng đến tấn
công ngươi một phía nhưng sẽ chạy
trốn khỏi ngươi tứ phía.

8CHÚA là Thượng Đế ngươi sẽ ban
phước cho ngươi lương thực đầy kho
và ban phước cho những gì ngươi làm.
Ngài sẽ ban phước cho đất mà Ngài
cấp cho ngươi. 9CHÚA sẽ làm cho ngươi
thành dân thánh cho Ngài như Ngài
đã hứa. Nhưng ngươi phải vâng theo
mệnh lệnh Ngài và làm theo ý muốn
Ngài. 10Rồi mọi người trên đất sẽ thấy
rằng ngươi là dân của CHÚA, và họ sẽ
sợ ngươi.

[a] **27:17 tảng đá dùng làm ranh giới đất** Một tảng đá hay một dấu hiệu làm lằn ranh phân chia đất.

11Chúa sẽ làm cho ngươi giàu có:
Ngươi sẽ có đông con cái, gia súc ngươi
sẽ sinh nhiều con, và đất ngươi sẽ sản
xuất ra mùa màng tốt đẹp. Đó là đất
mà Chúa đã hứa cùng tổ tiên là sẽ ban
cho ngươi. 12Chúa sẽ mở cửa các kho
trên trời để mưa thuận gió hòa trên
đất ngươi, và Ngài sẽ ban phước cho
mọi điều ngươi làm. Ngươi sẽ khiến
các nước khác vay mượn nhưng ngươi
sẽ không vay mượn ai. 13Chúa sẽ khiến
cho ngươi làm đầu chớ không phải
đuôi; ngươi sẽ ở trên cùng chứ không ở
dưới chót. Nhưng ngươi phải vâng theo
mệnh lệnh Chúa là Thượng Đế ngươi là
mệnh lệnh ta ban cho ngươi hôm nay.
Phải cẩn thận vâng theo. 14Đừng trái
mệnh lệnh gì mà ta truyền dặn ngươi
hôm nay. Hãy làm đúng theo mệnh
lệnh ta truyền hôm nay. Đừng đi theo
và phục vụ các thần khác.

Nguyền rủa vì bất tuân luật lệ Chúa

15Nhưng nếu ngươi không vâng theo
Chúa là Thượng Đế ngươi và không cẩn
thận làm theo các mệnh lệnh và luật lệ
ta ban cho ngươi hôm nay thì những
điều nguyền rủa sau đây sẽ đến và đeo
đẳng theo ngươi:

16 Ngươi sẽ bị nguyền rủa trong thành
và bị nguyền rủa trong đồng
ruộng.
17 Giỏ thực phẩm và nhà bếp ngươi sẽ
bị nguyền rủa.
18 Ngươi sẽ bị nguyền rủa vì sẽ ít con,
bị mất mùa; các bầy bò con và
đàn chiên con của ngươi cũng
sẽ bị nguyền rủa.
19 Ngươi sẽ bị nguyền rủa khi đi vào và
đi ra.

20Chúa sẽ sai những điều rủa sả, hỗn
loạn và trừng phạt đến trên bất cứ điều
gì ngươi làm. Ngươi sẽ bị tiêu diệt và
hủy hoại bất thần vì từ bỏ Chúa là điều
sái bậy. 21Chúa sẽ sai những bệnh tật
khủng khiếp đến trên ngươi và tiêu
diệt ngươi khỏi đất mà ngươi sẽ vào
nhận lãnh. 22Chúa sẽ dùng bệnh tật,
sốt rét, sưng phù, hạn hán, bệnh cây
cối, và mốc meo[a] trừng phạt ngươi cho
đến khi ngươi chết. 23Bầu trời trên đầu
ngươi sẽ cứng như đồng, đất bên dưới
ngươi sẽ trơ như sắt. 24Chúa sẽ biến
mưa thành bụi và cát rơi trên ngươi
cho đến khi ngươi bị tiêu diệt.

25Chúa sẽ giúp kẻ thù đánh bại ngươi.
Ngươi sẽ đánh chúng một phía mà sẽ
bỏ chạy tứ phía. Ngươi sẽ trở thành một
điều gớm ghiếc cho mọi nước trên đất.
26Xác ngươi sẽ làm mồi cho chim trời
và dã thú, không ai đuổi chúng nó đi.

27Chúa sẽ dùng ung nhọt trừng phạt
ngươi như người Ai-cập đã bị. Ngươi sẽ
bị sưng phù, lở loét, ngứa ngáy không
thể chữa được. 28Chúa sẽ khiến ngươi
bị điên khùng, mù lòa, và bấn loạn thần
kinh. 29Ngươi sẽ sờ soạng giữa ban ngày
như người mù. Ngươi sẽ thất bại trong
mọi việc. Người ta sẽ làm hại ngươi và
đánh cắp đồ của ngươi mỗi ngày, không
ai cứu ngươi cả.

30Ngươi sẽ hứa hôn nhưng một
người đàn ông khác sẽ cưỡng hiếp
nàng. Ngươi sẽ cất nhà nhưng không
được ở. Ngươi sẽ trồng vườn nho nhưng
không được ăn trái. 31Bò của ngươi sẽ
bị giết trước mắt ngươi nhưng ngươi
không ăn được miếng thịt nào của nó.
Lừa của ngươi sẽ bị cướp khỏi tay ngươi,
không trả lại. Chiên của ngươi sẽ được
trao cho kẻ thù ngươi, không ai cứu
ngươi cả.

32Con trai và con gái ngươi sẽ bị bắt
giải qua xứ khác, và ngươi sẽ mòn mỏi
trông chờ chúng nó mỗi ngày, nhưng
ngươi không làm gì được.

33Những người ngươi không quen
biết sẽ ăn mùa màng của đất ngươi
và công khó ngươi làm ra. Ngươi sẽ bị
ngược đãi và hành hạ suốt đời ngươi.
34Những điều ngươi nhìn thấy sẽ khiến
ngươi phát khùng. 35Chúa sẽ khiến đầu
gối và chân ngươi bị ung nhọt đau nhức
mà không chữa được. Ung nhọt sẽ lan
từ bàn chân cho đến đỉnh đầu ngươi.

36Chúa sẽ đưa ngươi và vua ngươi
đến một nước xa lạ mà cả ngươi lẫn tổ

[a] ***28:22 mốc meo*** Đây có thể là bệnh khô cằn làm cho gié lúa trở thành úa vàng, không thể làm giống được.

tiên chưa hề biết. Nơi đó ngươi sẽ phục
vụ các thần khác làm bằng gỗ và bằng
đá. 37Các dân tộc mà Chúa đưa ngươi
đến sẽ sửng sốt khi nhìn thấy ngươi;
chúng sẽ chê cười và chế nhạo ngươi.
38Ngươi sẽ gieo nhiều mà chẳng gặt
được bao nhiêu, vì cào cào sẽ ăn mùa
màng ngươi. 39Ngươi sẽ vất vả trồng
vườn nho nhưng không được hái trái
hay uống rượu nho vì sâu bọ sẽ ăn hết
trái. 40Ngươi sẽ có cây ô liu trong khắp
xứ nhưng sẽ chẳng có dầu ô liu vì trái
rụng sớm. 41Ngươi sẽ có con trai và con
gái nhưng không giữ chúng được với
ngươi vì chúng sẽ bị bắt làm tù binh.
42Cào cào sẽ hủy hoại tất cả cây cối và
mùa màng ngươi. 43Người ngoại quốc
sống giữa ngươi sẽ càng ngày càng
mạnh, còn ngươi sẽ càng ngày càng
yếu. 44Người ngoại quốc sẽ cho ngươi
vay nhưng ngươi không thể cho họ vay.
Họ sẽ như cái đầu, còn ngươi sẽ như
cái đuôi.
45Tất cả những điều nguyền rủa nầy
sẽ xảy đến cho ngươi. Chúng sẽ đuổi
theo, bắt kịp và tiêu diệt ngươi vì ngươi
không vâng lời Chúa là Thượng Đế
ngươi và không giữ những mệnh lệnh
và luật lệ Ngài ban cho ngươi. 46Những
điều nguyền rủa sẽ là dấu hiệu và điều
quái dị cho ngươi và dòng dõi ngươi đời
đời.
47Ngươi đã có đủ thứ nhưng ngươi
không vui lòng phục vụ Chúa là
Thượng Đế ngươi với tấm lòng trong
sạch, 48cho nên ngươi sẽ phải phục vụ
các kẻ thù mà Chúa sai đến nghịch
cùng ngươi. Ngươi sẽ bị đói khát, trần
truồng, nghèo khó. Chúa sẽ đặt trên
ngươi một ách nặng cho đến khi Ngài
đã tiêu diệt ngươi.

Sự nguyền rủa từ một quốc gia thù nghịch

49Chúa sẽ mang một quốc gia nghịch
ngươi đến từ nơi rất xa, cuối quả đất.
Chúng sẽ vồ ngươi như chim ưng vồ
mồi. Ngươi sẽ không hiểu ngôn ngữ
của chúng, 50chúng trông rất hung
tợn. Chúng sẽ không kiêng nể người
già, cũng không thương xót người trẻ.
51Chúng sẽ ăn bò con từ bầy ngươi, gặt
lúa của ruộng ngươi, còn ngươi sẽ bị
tiêu diệt. Chúng sẽ không chừa cho
ngươi một hột thóc, rượu mới, dầu hay
bò con trong bầy, hay chiên con nào
trong đàn. Ngươi sẽ bị tàn hại.
52Quốc gia đó sẽ bao vây và tấn công
tất cả các thành phố ngươi. Ngươi ỷ
lại vào các tường cao và vững chắc
nhưng chúng sẽ đổ xuống. Quốc gia đó
sẽ bao vây tất cả các thành phố ngươi
trong bất cứ vùng đất nào mà Chúa là
Thượng Đế ngươi ban cho ngươi. 53Kẻ
thù ngươi sẽ bao vây ngươi. Chúng sẽ
bỏ ngươi đói đến nỗi ngươi sẽ ăn thịt
con mình, ăn xác con trai con gái mà
Chúa là Thượng Đế đã ban cho ngươi.
54Dù người hiền hòa và nhân từ nhất
trong vòng các ngươi cũng sẽ trở nên
hung bạo đối với anh em, vợ mà mình
yêu, cùng với con cái nào còn sống.
55Người đó sẽ không san sẻ thịt của
con cái mà mình đang ăn với ai cả vì
người chỉ còn có món đó là đồ ăn thôi.
Kẻ thù ngươi sẽ bao vây ngươi và khiến
ngươi đói khổ trong tất cả các thành
phố ngươi.
56Người đàn bà hiền hòa và nhân từ
nhất trong vòng các ngươi, hiền hòa
và nhân từ đến nỗi không muốn dẫm
chân lên đất cũng sẽ trở nên hung bạo
đối với chồng con mà mình thương.
57Người đó sẽ sinh con nhưng sẽ định
bụng ăn thịt và ăn lá nhau nó. Người sẽ
ăn lén trong khi kẻ thù bao vây thành.
Các kẻ thù đó sẽ bỏ đói ngươi trong tất
cả các thành phố ngươi.
58Hãy cẩn thận vâng theo những lời
giáo huấn viết trong sách nầy. Ngươi
phải tôn trọng danh vinh hiển và đáng
kính của Chúa là Thượng Đế ngươi,
59nếu không Chúa sẽ mang các bệnh
tật kinh khủng đến cho ngươi và dòng
dõi ngươi. Ngươi sẽ bị bệnh tật lâu dài
và trầm trọng, những chứng bệnh khốn
khổ trường kỳ. 60Ngài sẽ cho các ngươi
những bệnh tật của Ai-cập mà ngươi
sợ, và những bệnh đó sẽ đeo đẳng theo
ngươi. 61Chúa cũng sẽ cho ngươi mọi
thứ bệnh tật không ghi trong Sách
Luật nầy, cho đến khi ngươi bị tiêu diệt.
62Các ngươi có thể đông hơn sao trên

trời nhưng sẽ còn sót lại rất ít vì ngươi
không vâng theo CHÚA là Thượng Đế
ngươi.
63Trước kia CHÚA đã vui lòng về
ngươi và ban cho ngươi các vật tốt,
khiến ngươi gia tăng thêm nhiều ra
sao, thì Ngài cũng sẽ vui mà tàn hại
và tiêu diệt ngươi, và ngươi sẽ bị đem
ra khỏi đất mà ngươi sắp vào để nhận
làm sản nghiệp như thế. 64Rồi CHÚA
sẽ phân tán ngươi ra khắp các dân từ
cuối đầu nầy cho đến cuối đầu kia của
đất. Nơi đó ngươi sẽ phục vụ các thần
khác bằng gỗ và bằng đá, các thần mà
cả ngươi lẫn tổ tiên ngươi chưa hề biết.
65Ngươi sẽ không được an nghỉ giữa
các dân đó, vì không chỗ nào thuộc
về ngươi cả. CHÚA sẽ khiến tâm thần
ngươi lo lắng, mắt ngươi lòa, linh hồn
ngươi sầu não. 66Ngươi sẽ sống trong
nguy hiểm và sợ sệt cả ngày lẫn đêm.
Ngươi không biết chắc mình sẽ sống
được bao lâu nữa. 67Buổi sáng ngươi sẽ
nói, "Ước gì là buổi chiều," và đến chiều
ngươi sẽ nói, "Ước gì là buổi sáng." Sự
kinh hoàng sẽ xâm nhập lòng ngươi,
những điều ngươi mục kích sẽ làm
ngươi hoảng sợ. 68CHÚA sẽ đưa trả
ngươi về Ai-cập bằng tàu bè, mặc dù ta,
Mô-se, đã bảo rằng ngươi sẽ không bao
giờ trở lại đó nữa. Ở đó ngươi sẽ tìm
cách bán mình làm tôi mọi cho kẻ thù
nhưng chẳng ai mua.

Giao ước trong xứ Mô-áp

29 1CHÚA truyền dặn Mô-se lập một
giao ước với dân Ít-ra-en trong
xứ Mô-áp ngoài giao ước Ngài đã lập
với họ ở núi Si-nai. Sau đây là lời của
giao ước đó.

2Mô-se triệu tập tất cả dân Ít-ra-en
lại và bảo họ rằng: Ngươi đã thấy mọi
điều CHÚA làm trước mắt các ngươi
cho vua Ai-cập và các quần thần người
và toàn thể xứ đó. 3Chính mắt ngươi
trông thấy những tai họa lớn, những
dấu kỳ và các phép lạ. 4Nhưng cho đến
hôm nay Ngài chưa ban cho ngươi
trí tuệ; ngươi chưa thực sự hiểu điều
mắt mình thấy và tai mình nghe. 5Ta
đã dẫn ngươi qua sa mạc trong bốn
mươi năm, trong suốt thời gian đó áo
ngươi không cũ, giày ngươi không mòn.
6Ngươi không ăn bánh hay uống rượu
hoặc thức gì say. Như thế để cho ngươi
biết ta là CHÚA và là Thượng Đế ngươi.
7Khi ngươi đi đến đây, Xi-hôn vua
Hết-bôn và Óc, vua của Ba-san đi ra
đánh chúng ta nhưng chúng ta đánh
bại chúng. 8Chúng ta chiếm xứ chúng
và cấp đất đó cho các chi tộc Ru-bên,
Gát, và phân nửa chi tộc Ma-na-xe
miền đông làm sản nghiệp. 9Ngươi phải
cẩn thận vâng theo mọi điều trong giao
ước nầy để ngươi thành công trong mọi
việc mình làm.
10Hôm nay tất cả các ngươi đứng đây
trước mặt CHÚA là Thượng Đế ngươi,
gồm các lãnh tụ và người có chức phận,
các bô lão, các sĩ quan, cùng các người
khác trong Ít-ra-en, 11vợ con các ngươi
cùng những người ngoại quốc sống
giữa các ngươi để đốn củi và xách nước
cho các ngươi. 12Hôm nay ngươi có mặt
ở đây để lập giao ước và cam kết với
CHÚA là Thượng Đế ngươi, giao ước mà
CHÚA là Thượng Đế lập với ngươi hôm
nay. 13Giao ước nầy sẽ khiến ngươi trở
thành dân của CHÚA hôm nay. Ngài sẽ
là Thượng Đế ngươi như Ngài đã bảo
ngươi và như Ngài đã hứa cùng tổ tiên
ngươi là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.
14Nhưng không phải ta chỉ lập giao
ước và hứa những lời nầy với ngươi
15là những người có mặt tại đây trước
mặt CHÚA là Thượng Đế ngươi mà còn
với những người không có mặt ở đây
nữa. 16Ngươi đã biết chúng ta sống như
thế nào ở Ai-cập và chúng ta đi qua các
xứ khác ra sao khi chúng ta đến đây.
17Ngươi thấy những tượng chạm đáng
gớm ghiếc của chúng làm bằng gỗ, đá,
bạc và vàng. 18Hãy làm sao để không có
đàn ông, đàn bà, họ hàng, hay chi tộc
nào trong vòng các ngươi rời bỏ CHÚA
là Thượng Đế ngươi để đi thờ thần của
các dân tộc khác. Chúng sẽ như cây ra
trái đắng và độc hại cho ngươi.
19Đó là những kẻ nghe lời nguyền
rủa nầy mà tự trấn an, "Chúng ta sẽ
bình yên dù cho chúng ta tiếp tục làm
theo ý mình đi nữa." Đó là những kẻ

sẽ tiêu hủy hết đất đai của ngươi, cả đất ướt và khô. 20Chúa sẽ không tha thứ chúng. Cơn thịnh nộ của Ngài sẽ như lửa thiêu đốt chúng, và mọi điều nguyền rủa ghi trong sách nầy sẽ đến với chúng. Chúa sẽ hủy diệt mọi kỷ niệm về chúng khỏi mặt đất. 21Ngài sẽ tách chúng ra khỏi các chi tộc trong Ít-ra-en để trừng phạt chúng. Tất cả những điều nguyền rủa trong Giao Ước ghi trong Sách Luật nầy sẽ xảy đến với chúng.

22Con cái các ngươi sinh ra sau ngươi, cũng như người ngoại quốc từ các xứ xa, sẽ thấy những đại họa đến cho xứ nầy và bệnh tật mà Chúa mang đến. Chúng sẽ bảo, 23"Đất nầy không còn gì ngoài than cháy đỏ và muối. Không trồng trọt gì được, không có gì mọc, không có gì ra bông. Giống như Xô-đôm và Gô-mô-rơ, như Ách-ma và Xê-bô-im mà Chúa tiêu diệt trong cơn giận Ngài."

24Các dân tộc khác sẽ hỏi, "Tại sao Chúa đã làm thế nầy cho xứ? Tại sao Ngài nổi giận như vậy?" 25Người ta sẽ trả lời, "Tại vì dân chúng đã vi phạm giao ước của Chúa, Thượng Đế của tổ tiên họ mà Ngài đã lập cùng họ khi Ngài mang họ ra khỏi xứ Ai-cập. 26Họ đi thờ các thần khác và cúi lạy các thần mà họ không hề biết. Chúa không cho phép chuyện đó 27cho nên Ngài nổi giận cùng xứ và mang đến những điều nguyền rủa cho đất là những lời đã được ghi trong sách nầy. 28Vì Chúa đã nổi thịnh nộ cùng họ cho nên Ngài ném họ ra khỏi quê hương và đày họ qua một xứ khác là nơi họ hiện sống."

29Có một số điều Chúa là Thượng Đế chúng ta giữ kín, nhưng cũng có một số điều Ngài cho chúng ta biết. Những điều đó thuộc về chúng ta và con cái chúng ta mãi mãi để chúng ta làm theo mọi điều luật nầy.

Dân Ít-ra-en sẽ hồi hương

30 1Khi những phúc lành và nguyền rủa mà ta đã mô tả xảy ra cho ngươi, và sau khi Chúa là Thượng Đế đã đày ngươi đến các nước khác, hãy suy nghĩ những điều nầy. 2Rồi ngươi và con cái các ngươi sẽ trở lại cùng Chúa là Thượng Đế ngươi, ngươi sẽ hết lòng vâng lời Ngài trong mọi điều ta truyền dặn ngươi hôm nay. 3Lúc đó Chúa là Thượng Đế ngươi sẽ ban lại cho ngươi sự tự do. Ngài sẽ thương xót ngươi và mang ngươi về từ các quốc gia mà Ngài đã phân tán các ngươi ra. 4Dù Ngài phân tán các ngươi đến cuối trái đất nhưng Ngài sẽ thu gom và mang các ngươi về từ đó, 5trở lại đất thuộc về tổ tiên các ngươi. Đất đó sẽ thuộc về các ngươi. Ngài sẽ ban cho các ngươi thành công, các ngươi sẽ đông đảo hơn tổ tiên mình. 6Chúa là Thượng Đế sẽ chuẩn bị ngươi[a] và con cháu ngươi để các ngươi yêu mến Ngài hết lòng hầu ngươi được sống.

7Chúa là Thượng Đế ngươi sẽ trút mọi sự nguyền rủa nầy lên kẻ thù ngươi là những kẻ vốn ghét ngươi và độc ác với ngươi. 8Ngươi sẽ lại vâng lời Chúa, giữ các mệnh lệnh Ngài mà ta ban cho ngươi hôm nay. 9Chúa là Thượng Đế ngươi sẽ giúp ngươi thành công trong mọi điều ngươi làm. Ngươi sẽ có đông con, trâu bò ngươi sẽ sinh sản ra nhiều, đồng ruộng ngươi sẽ sản xuất mùa màng sung túc vì Chúa sẽ lại hài lòng về ngươi, như Ngài đã hài lòng cùng tổ tiên ngươi. 10Nhưng ngươi phải vâng lời Chúa là Thượng Đế ngươi bằng cách giữ tất cả các mệnh lệnh và qui tắc Ngài được ghi trong Sách Giáo Huấn nầy. Ngươi phải trở về cùng Chúa là Thượng Đế ngươi hết lòng.

Hãy chọn giữa sự sống và sự chết

11Mệnh lệnh nầy mà ta ban hôm nay không phải quá khó đối với ngươi; không phải ngươi không làm theo nổi. 12Không phải mệnh lệnh đó ở tuốt trên trời cao đến nỗi ngươi phải hỏi, "Ai sẽ lên trên trời mang xuống cho chúng ta để chúng ta vâng giữ mệnh lệnh đó?" 13Mệnh lệnh đó cũng không phải ở tận bên kia biển để ngươi phải hỏi, "Ai

[a] **30:6 chuẩn bị ngươi** Hay "cắt dương bì cho ngươi."

đi qua bên kia biển để mang về? Ai sẽ truyền mệnh lệnh đó cho chúng ta để chúng ta vâng giữ?" 14Không. Lời đó ở rất gần ngươi. Ở trong miệng và trong lòng ngươi để ngươi vâng giữ.

15Xem đây, hôm nay ta cho ngươi chọn lựa giữa sự sống và sự chết, thành công và thảm hoạ. 16Hôm nay ta truyền dặn ngươi phải yêu mến CHÚA là Thượng Đế ngươi, làm theo ý muốn Ngài, giữ các mệnh lệnh, qui tắc và luật lệ Ngài. Rồi ngươi sẽ sống lâu và đông đảo, CHÚA là Thượng Đế ngươi sẽ ban phước cho ngươi trong đất mà ngươi sẽ vào nhận làm sản nghiệp. 17Nhưng nếu ngươi từ bỏ CHÚA, không vâng lời Ngài, nếu ngươi bị dẫn dụ cúi lạy và thờ các thần khác, 18thì hôm nay ta cho ngươi biết rằng ngươi chắc chắn sẽ bị hủy diệt. Ngươi sẽ không sống lâu trong xứ mà ngươi sẽ băng qua sông Giô-đanh để chiếm làm sản nghiệp.

19Hôm nay ta bắt trời và đất làm chứng. Ta đưa ra trước mặt ngươi sự sống và sự chết, phước lành và nguyền rủa. Vậy hãy chọn sự sống! Để ngươi và con cháu ngươi được sống. 20Chọn sự sống tức là yêu mến CHÚA là Thượng Đế ngươi, vâng lời Ngài, và gần gũi với Ngài. Ngài là sự sống ngươi. Ngài sẽ để ngươi sống lâu năm trong xứ mà Ngài đã hứa ban cho tổ tiên các ngươi là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.

Giô-suê lên kế vị Mô-se

31 1Rồi Mô-se đi đến nói như sau với toàn dân Ít-ra-en: 2"Nay ta đã được một trăm hai mươi tuổi, ta không thể nào hướng dẫn các ngươi được nữa. CHÚA đã nói cùng ta rằng ta sẽ không được băng qua sông Giô-đanh, 3chính CHÚA là Thượng Đế các ngươi sẽ dẫn các ngươi. Ngài sẽ tiêu diệt các dân tộc đó cho các ngươi, và các ngươi sẽ chiếm xứ. Giô-suê sẽ dẫn các ngươi đi qua như Ngài đã phán.

4CHÚA sẽ làm cho các dân tộc đó như Ngài đã làm cho Xi-hôn, và Óc, tức các vua A-mô-rít, khi Ngài tiêu diệt chúng và đất đai chúng. 5CHÚA sẽ ban các quốc gia đó cho ngươi; hãy làm cho chúng y theo mọi điều ta đã dặn bảo ngươi. 6Hãy mạnh dạn và can đảm. Đừng sợ cũng đừng kinh hãi chúng vì CHÚA là Thượng Đế ngươi sẽ đi với ngươi. Ngài sẽ không bỏ hay quên ngươi đâu."

7Rồi Mô-se gọi Giô-suê và nói cùng ông trước mặt toàn dân, "Hãy mạnh bạo và can đảm, vì ngươi sẽ dẫn dân nầy đi vào xứ mà CHÚA đã hứa ban cho tổ tiên họ, giúp họ chiếm lấy nó làm sản nghiệp. 8Chính CHÚA sẽ đi trước các ngươi. Ngài sẽ ở cùng các ngươi; Ngài sẽ không bỏ hay quên ngươi. Đừng lo sợ."

Mô-se viết các lời Giáo Huấn

9Vậy Mô-se viết các luật lệ nầy và trao cho các thầy tế lễ, và các bô lão của Ít-ra-en. Các thầy tế lễ là con trai của Lê-vi, là những người mang Rương Giao Ước của CHÚA. 10Rồi Mô-se truyền dặn họ: "Hãy đọc những luật lệ nầy cho toàn thể Ít-ra-en nghe cuối mỗi bảy năm, tức năm ngươi tha nợ cho mọi người. Đọc nó trong Lễ Lều Tạm, khi toàn dân Ít-ra-en sẽ ra mắt CHÚA là Thượng Đế và đứng nơi Ngài sẽ chọn. 11-12Hãy nhóm họp toàn dân lại: đàn ông, đàn bà, trẻ con, và người ngoại quốc sống trong các thị trấn ngươi để họ nghe và học kính sợ CHÚA là Thượng Đế ngươi và cẩn thận vâng theo mọi điều trong luật lệ nầy. 13Vì con cháu các ngươi chưa hiểu biết luật lệ nầy, cho nên phải đọc cho chúng nghe. Chúng phải học cách kính sợ CHÚA là Thượng Đế ngươi bao lâu mà chúng còn sống trong xứ mà ngươi sẽ vào chiếm lấy làm sản nghiệp sau khi băng qua sông Giô-đanh."

Thượng Đế gọi Mô-se và Giô-suê

14CHÚA bảo Mô-se, "Ngươi sắp phải qua đời. Hãy đi cùng Giô-suê và đến Lều Họp để ta truyền dặn người." Vậy Mô-se và Giô-suê đi đến Lều Họp.

15CHÚA hiện ra ở Lều Họp trong đám mây; đám mây tụ nơi cửa lều. 16CHÚA bảo Mô-se, "Ngươi sắp phải qua đời. Lúc đó dân nầy sẽ không còn trung thành với ta nữa nhưng sẽ bái lạy các

thần ngoại quốc của xứ mà chúng nó sẽ vào. Chúng nó sẽ lìa bỏ ta, phản bội Giao Ước ta lập cùng chúng. 17Rồi ta sẽ nổi giận cùng chúng và bỏ chúng. Ta sẽ quay mặt khỏi chúng, rồi chúng sẽ bị tiêu diệt. Nhiều điều khủng khiếp sẽ xảy đến cho chúng. Lúc đó chúng sẽ nói: 'Tại vì Thượng Đế không còn ở với chúng ta cho nên những điều khủng khiếp nầy xảy ra cho chúng ta.' 18Chắc hẳn lúc đó ta sẽ ẩn mặt khỏi chúng, vì chúng đã phạm tội, đi theo các thần khác.

19Bây giờ hãy viết bài ca nầy và dạy cho dân Ít-ra-en. Rồi hát bài đó lên vì nó sẽ là nhân chứng của ta nghịch lại chúng. 20Khi ta mang chúng vào xứ mà ta đã hứa cùng tổ tiên chúng, một xứ phì nhiêu, chúng sẽ ăn uống và mập mạp rồi chúng sẽ quay theo các thần khác và phục vụ chúng nó. Chúng sẽ từ bỏ ta và phá Giao Ước ta. 21Rồi những đại nạn và chuyện kinh khủng sẽ xảy đến cho chúng thì bài ca nầy sẽ làm chứng nghịch lại chúng vì con cháu chúng sẽ không quên bài ca nầy. Ta biết chúng nó sẽ dự định làm gì trước khi ta đưa chúng vào xứ mà ta hứa cùng chúng."

22Vậy hôm đó Mô-se viết bài ca sau đây và dạy cho dân Ít-ra-en.

23Sau đó Chúa truyền lệnh nầy cho Giô-suê con trai của Nun: "Hãy mạnh dạn và can đảm, vì ngươi sẽ dẫn dân Ít-ra-en vào xứ ta hứa cùng họ, ta sẽ ở cùng ngươi."

Mô-se cảnh cáo dân Ít-ra-en

24Sau khi viết xong các luật lệ và sách, 25thì Mô-se truyền cho người Lê-vi, là những kẻ khiêng Rương Giao Ước của Chúa. 26Ông bảo, "Hãy lấy Sách Luật Lệ nầy để bên cạnh Rương Giao Ước với Chúa là Thượng Đế ngươi. Quyển sách phải nằm đó để làm chứng nghịch các ngươi. 27Ta biết các ngươi ương ngạnh và bất vâng phục. Các ngươi đã không vâng lời Chúa trong khi ta còn sống với các ngươi, thì khi ta chết đi các ngươi sẽ ương ngạnh đến mức nào! 28Hãy nhóm họp các bô lão lãnh tụ của mọi chi tộc cùng các sĩ quan ngươi lại để ta nói cho họ nghe những lời nầy, để ta bắt trời và đất làm chứng nghịch họ. 29Ta biết sau khi ta qua đời các ngươi sẽ trở nên gian ác. Các ngươi sẽ quay khỏi các mệnh lệnh ta ban cho các ngươi. Những việc kinh khủng sẽ xảy đến cho các ngươi trong tương lai khi các ngươi làm những điều Chúa cho là ác. Các ngươi sẽ chọc giận Ngài bằng những tượng chạm các ngươi làm."

Bài ca của Mô-se

30Mô-se đọc hết bài ca nầy cho toàn dân Ít-ra-en nghe:

32 1Hỡi trời, hãy nghe ta nói.
Hỡi đất, hãy lắng tai nghe lời ta.
2 Lời giáo huấn của ta rơi xuống như mưa;
lời ta rớt xuống như sương.
Chúng giống như mưa rào trên cỏ;
và đổ xuống như mưa trên cây non.
3 Ta sẽ loan báo danh của Chúa.
Hãy ca ngợi Thượng Đế vì Ngài cao cả!
4 Ngài như khối đá; mọi điều Ngài làm đều hoàn hảo,
Ngài luôn luôn công bằng.
Ngài là Thượng Đế thành tín,
không bao giờ làm quấy,
Ngài là Đấng chính trực công bình.
5 Chúng đã làm điều ác chống nghịch Ngài.
Chúng không trung thành với Ngài;
Chúng quanh quẹo và dối trá.
6 Các ngươi trả ơn Chúa như thế sao,
hỡi dân ngu dại và thiếu hiểu biết?
Ngài là Cha và là Đấng Tạo Hoá ngươi,
Đấng đã dựng nên và tạo thành ngươi.

7 Hãy nhớ lại ngày xưa.
Hãy suy nghĩ lại những năm qua.
Hãy bảo cha ngươi kể cho ngươi nghe;

Hỏi các bô lão, họ sẽ thuật cho
ngươi biết;
8 Đấng Chí Cao đã ban đất cho các
dân tộc,
phân chia các chủng tộc.
Ngài định ranh giới cho các dân
theo số của dân tộc Ít-ra-en.
9 Chúa chọn dân Ngài làm phần
mình,
và chọn dân tộc Gia-cốp làm của
riêng Ngài.

10 Ngài tìm thấy họ trong một sa mạc
đầy giông gió và hoang vu.
Ngài đùm bọc họ và nuôi dưỡng họ,
Bảo vệ họ như người yêu dấu.
11 Ngài như chim ưng xây tổ và vỗ
cánh trên các chim con.
Nó giương cánh ra đỡ các chim
con
và mang chúng trên cánh mình.
12 Chỉ một mình Chúa dẫn dắt họ,
không có thần ngoại quốc nào
giúp đỡ Ngài.
13 Chúa mang họ lên các đỉnh cao
của xứ
và dùng trái cây trong đồng nuôi
dưỡng họ.
Ngài cho họ ăn mật ong nơi tảng đá,
Lấy dầu ra từ tảng đá cứng.
14 Họ có sữa đông do bò cái sản xuất
và sữa ra từ bầy gia súc;
có chiên và dê mập béo.
Có chiên và dê từ Ba-san cùng lúa
mì tốt nhất.
Các ngươi uống rượu nho.

15 Ít-ra-en trở nên mập béo và đạp đá
lung tung;
chúng mập mạp và rắn chắc.
Chúng rời bỏ Thượng Đế là Đấng
dựng nên mình
và từ bỏ Tảng Đá đã cứu mình.
16 Chúng dùng các thần ngoại quốc để
khiến Thượng Đế ghen tức
và nổi giận với những tượng
chạm đáng ghê tởm.
17 Chúng dâng sinh tế cho yêu quỉ,
không phải cho Thượng Đế,
cho những thần chúng không
hề biết,
những thần từ các xứ quanh đó,
thần mà tổ tiên chúng nó không sợ.
18 Các ngươi đã bỏ Thượng Đế là Khối
Đá, Cha các ngươi,
và quên Thượng Đế Đấng đã sinh
các ngươi ra.

19 Chúa thấy điều nầy và từ bỏ chúng;
các con trai con gái Ngài đã chọc
giận Ngài.
20 Ngài bảo, "Ta sẽ quay mặt khỏi
chúng nó để xem chúng nó
ra sao.
Chúng nó là dân gian ác,
là con cái phản nghịch.
21 Chúng dùng những vật không phải
là thần để làm ta ganh tức,
dùng những tượng chạm không
ra gì để chọc giận ta.
Cho nên ta sẽ dùng những người
không phải là dân ta
để khiến chúng nó ganh tức;
Ta sẽ dùng một dân không hiểu
biết
để khiến chúng tức giận.
22 Cơn giận ta đã bốc lửa,
cháy phừng xuống đến tận chỗ
kẻ chết ở.
Ta sẽ thiêu đốt đất đai và mùa
màng,
Ta sẽ đốt chân núi.

23 Ta sẽ chồng chất khốn khổ lên trên
đầu chúng
và bắn các mũi tên vào chúng.
24 Chúng sẽ chết đói và bệnh hoạn,
bị các dịch lệ tiêu diệt.
Ta sẽ sai ác thú đến với chúng
và rắn độc cũng lướt tới.
25 Trong phố sẽ có gươm giáo;
trong nhà chúng sẽ có sự kinh
hoàng.
Thanh niên, thiếu nữ sẽ chết,
Hài nhi và người già cả cũng
đồng chung số phận.
26 Ta sẽ phân tán chúng ra như ta nói,
sẽ không còn ai nhớ tới chúng
nữa.
27 Nhưng ta không muốn kẻ thù
chúng huênh hoang;
vì kẻ thù chúng sẽ lầm tưởng và

khoe khoang rằng,
'Chúng ta đã thắng rồi!
CHÚA không có đóng vai trò gì
trong việc nầy cả.'

28 Ít-ra-en không hiểu biết;
chúng chẳng có trí hiểu gì.
29 Ta ước gì chúng khôn ngoan và hiểu
điều nầy;
Ước gì chúng có thể thấy số phận
chúng ra sao.
30 Một người không đánh đuổi nổi
một ngàn người,
hai người không đánh đuổi nổi
mười ngàn người
vì Khối Đá của chúng bán đứng
chúng,
và vì CHÚA từ bỏ chúng.
31 Khối đá của các dân đó không phải
như Khối Đá của chúng ta;
các kẻ thù chúng ta cũng công
nhận như thế.
32 Dây nho của chúng là từ Xô-đôm
mà ra,
và đồng ruộng chúng như
Gô-mô-rơ.
Trái nho chúng đầy nọc độc;
Chùm nho chúng rất đắng.
33 Rượu chúng như nọc rắn,
như nọc độc rắn hổ mang.

34 Ta đã để dành điều nầy,
và khóa cất trong kho ta.
35 Ta sẽ trừng phạt những kẻ làm
quấy,
ta sẽ báo trả chúng.
Trước sau bước chân chúng sẽ vấp
ngã,
vì ngày khốn đốn chúng đã gần
kề,
và sự hình phạt chúng sẽ đến rất
nhanh."

36 CHÚA sẽ bênh vực dân Ngài
và tỏ lòng nhân ái đối với tôi
tớ Ngài.
Ngài sẽ khiến cho sức mạnh nó tiêu
tan,
không còn ai sống sót,
từ tôi mọi đến người tự do.
37 Rồi Ngài sẽ hỏi,
"Các thần chúng nó đâu?
Tảng đá mà chúng ỷ lại đâu rồi?
38 Ai là kẻ ăn mỡ từ các của lễ chúng
hoặc uống rượu từ của lễ uống
của chúng?
Các thần đó hãy đến giúp ngươi đi!
Hãy nhờ chúng bảo vệ ngươi đi!

39 Bây giờ ngươi sẽ biết rằng ta là
Thượng Đế duy nhất!
Không có thần nào khác ngoài ta.
Ta sai sự sống và sự chết đến;
Ta làm cho bị thương, rồi ta chữa
lành.
Không ai thoát khỏi tay ta.
40 Ta giơ tay lên trời và thề quyết như
sau:
Vì rằng ta hằng sống,
41 Ta sẽ mài gươm sáng loáng của ta,
ta sẽ cầm gươm trong tay mà
phân xử.
Ta sẽ trừng phạt kẻ thù ta
và báo trả kẻ ghét ta.
42 Máu của chúng sẽ dính đầy các mũi
tên ta;
gươm ta sẽ ăn thịt chúng.
Huyết sẽ chảy từ những kẻ bị giết
và kẻ bị bắt làm tù.
Các lãnh tụ của kẻ thù sẽ bị
chém đầu.

43 Hãy vui lên, hỡi các dân,
cùng với dân Ngài
vì Ngài sẽ trả thù các ngươi về
huyết của các tôi tớ Ngài.
Ngài sẽ trừng phạt các kẻ thù
mình,
và Ngài sẽ cất tội lỗi của đất và
của dân Ngài."

Mô-se dạy cho dân chúng hát bài nầy

44 Mô-se và Giô-suê con của Nun phổ
biến mọi lời của bài ca nầy cho dân
chúng nghe.
45 Sau khi Mô-se nói những lời đó cho
toàn thể dân Ít-ra-en xong, 46 thì ông
bảo họ: "Hãy ghi tạc mọi lời ta nói với
các ngươi hôm nay, và dặn con cái các
ngươi vâng giữ mọi luật lệ nầy. 47 Đây
không phải là những lời tầm thường
mà là những lời sống cho các ngươi!

Nhờ những lời nầy các ngươi sẽ sống
lâu trong xứ mà ngươi sẽ nhận làm
sản nghiệp sau khi băng qua sông
Giô-đanh."

Mô-se lên núi Nê-bô

48Cùng ngày đó Chúa lại nói cùng
Mô-se như sau, 49"Hãy lên núi A-ba-
rim, đến ngọn núi Nê-bô trong xứ
Mô-áp, đối ngang Giê-ri-cô. Hãy nhìn
toàn xứ Ca-na-an mà ta sẽ ban cho dân
Ít-ra-en làm sản nghiệp. 50Ngươi sẽ qua
đời và về cùng tổ tiên trên ngọn núi mà
ngươi sẽ leo lên như anh ngươi là A-rôn
đã chết trên núi Hô-rơ và về cùng tổ
tiên. 51Cả hai ngươi đã phạm tội cùng ta
trong các suối Mê-ri-ba Ca-đe trong sa
mạc Xin, còn ngươi không tôn thánh ta
trước mặt dân Ít-ra-en. 52Bây giờ ngươi
chỉ được nhìn xứ đó từ đàng xa mà thôi.
Ngươi sẽ không được vào đất mà ta sẽ
ban cho dân Ít-ra-en."

Mô-se chúc phước cho dân chúng

33 1Mô-se, người của Thượng Đế
chúc phước như sau cho dân
Ít-ra-en trước khi ông qua đời. 2Ông
nói:

"Chúa đến từ núi Si-nai
và mọc lên như mặt trời
từ Sê-ia[a];
từ núi Pha-ran Ngài tỏ ra sự oai
nghiêm Ngài.
Ngài đến với hàng ngàn người
thánh[b],
từ các núi miền Nam[c].
3 Chắc hẳn Chúa yêu thương dân
Ngài
và chăm sóc những ai thuộc
về Ngài.
Họ thờ lạy dưới chân Ngài,
và được Ngài dạy dỗ.
4 Mô-se ban cho chúng tôi những
luật lệ nầy là di sản cho dân
chúng Gia-cốp.
5 Chúa làm vua trên Ít-ra-en khi các
lãnh tụ của dân chúng nhóm
họp lại,
khi các chi tộc Ít-ra-en tập họp."

Phúc lành của Ru-bên

6 "Nguyện cho dân Ru-bên được sống,
không bị chết,
nhưng dân số ít ỏi thôi."

Phúc lành của Giu-đa

7Về dân chúng Giu-đa, Mô-se chúc như
sau:

"Lạy Chúa, xin nghe lời khẩn
nguyện của Giu-đa;
mang họ trở về cùng dân mình.
Họ dùng tay để tự vệ.
Xin giúp họ đánh quân thù!"

Phúc lành của Lê-vi

8Về dân Lê-vi, Mô-se chúc như sau:

"Lạy Chúa, Thu-mim và U-rim của
Ngài thuộc về Lê-vi mà Ngài
yêu.
Lạy Chúa, Ngài thử họ ở Ma-sa
và tranh luận với họ nơi các suối
Mê-ri-ba[d].
9 Họ nói như sau về cha và mẹ mình,
'Tôi không biết họ.'
Họ không biệt đãi anh em mình
hay thiên vị con cái mình,
khi bảo vệ lời Ngài và canh giữ giao
ước Ngài.
10 Họ dạy luật lệ cho dân Gia-cốp,
và truyền lời giáo huấn Ngài cho
dân Ít-ra-en.
Họ thắp hương trước mặt Ngài,
và dâng của lễ toàn thiêu trên
bàn thờ Ngài.
11 Lạy Chúa, xin giúp họ thêm mạnh;
chúc phước công việc tay họ làm.
Xin hãy đánh bại những kẻ tấn
công họ,
và đừng để kẻ thù ngóc đầu lên
được."

[a] **33:2 Sê-ia** Hay "Ê-đôm."
[b] **33:2 người thánh** Đây có thể là các thiên sứ.
[c] **33:2 từ các núi miền Nam** Câu nầy trong bản Hê-bơ-rơ không rõ nghĩa.
[d] **33:8 Ma-sa ... suối Mê-ri-ba** Xin xem truyện nầy ở Dân 20:1–13.

Phúc lành của Bên-gia-min

12Còn về dân Bên-gia-min, Mô-se chúc như sau:

"Những kẻ được Chúa yêu sẽ sống
trong cánh tay Ngài,
vì Chúa gìn giữ họ suốt ngày.
Những kẻ Ngài yêu sẽ nghỉ ngơi với
Ngài."

Phúc lành của Giô-xép

13Mô-se nói như sau về dân chúng Giô-xép:

"Nguyện Chúa ban phước cho đất
họ bằng sương móc kỳ diệu
từ trời,
và bằng nước từ các suối dưới đất,
14 bằng những trái cây tốt nhất mà
mặt trời mang lại,
cùng những cây trái tốt nhất mà
mặt trăng mang đến.
15 Nguyện các núi xưa sinh sản ra mùa
màng tốt,
và các núi đời đời sinh ra các trái
cây ngon nhất.
16 Nguyện toàn trái đất sinh sản ra
trái cây ngon ngọt,
và nguyện Chúa là Đấng sống
giữa bụi cây cháy mãn nguyện.
Nguyện những phúc lành nầy ban
trên đầu của Giô-xép,
trên trán của hoàng tử giữa vòng
anh em mình.
17 Giô-xép có vẻ oai nghi của con bò
đực đầu lòng;
người mạnh như con bò rừng.
Người sẽ húc các quốc gia khác,
thậm chí đến các quốc gia ở xa.
Đó là một vạn người Ép-ra-im,
và hàng ngàn người Ma-na-xe."

Phúc lành của Xê-bu-lôn và Y-xa-ca

18Về dân Xê-bu-lôn, Mô-se chúc như sau:

"Hỡi Xê-bu-lôn, hãy vui mừng khi
ngươi đi ra.
Còn Y-xa-ca ơi, hãy vui mừng trong
lều trại ngươi.
19 Chúng sẽ gọi các dân lên núi,
nơi họ dâng của lễ công bình.
Họ sẽ hưởng mọi vật trong biển,
và hưởng những vật quí giấu kín
trong cát nơi bờ biển."

Phúc lành của Gát

20Mô-se nói như sau về dân Gát:

"Hãy ca ngợi Chúa đã ban thêm đất
cho Gát!
Gát như con sư tử, xâu xé tay
chân và đầu.
21 Họ chọn đất tốt nhất cho mình.
Họ nhận phần lớn, như phần cấp
cho sĩ quan.
Khi các lãnh tụ của dân chúng họp
lại,
thì dân Gát làm điều đẹp lòng
Chúa,
và họ phân xử công minh cho dân
Ít-ra-en."

Phúc lành của Đan

22Về dân Đan, Mô-se chúc như sau:

"Đan như sư tử con nhảy ra khỏi
Ba-san."

Phúc lành của Nép-ta-li

23Về dân Nép-ta-li, Mô-se chúc như sau:

"Nép-ta-li vui hưởng lòng nhân từ,
và ơn phước Chúa.
Ngươi sẽ nhận phần đất phía tây và
phía nam."

Phúc lành của A-se

24Còn về dân A-se[a], Mô-se chúc:

"A-se là con trai được phước nhất;
nguyện ngươi được các anh em
yêu thích.
Nguyện ngươi ngâm chân trong
dầu ô liu.
25 Các cổng của ngươi sẽ có các khóa
sắt và đồng,
ngươi sẽ mạnh mẽ suốt đời."

[a] 33:24 A-se A-se có nghĩa là "được phước" hay "vui mừng."

Mô-se ca tụng Thượng Đế

26 "Không ai giống như Thượng Đế
của Ít-ra-en,
Ngài ngự qua các từng trời để
giúp đỡ ngươi,
Ngài cỡi trên các đám mây trong
sự uy nghi Ngài.
27 Thượng Đế hằng sống là nơi trú ẩn
an toàn của ngươi,
và tay Ngài sẽ nâng đỡ ngươi mãi
mãi.
Ngài sẽ đánh đuổi kẻ thù ngươi
trước mặt ngươi và bảo rằng,
'Hãy tiêu diệt kẻ thù!'
28 Dân Ít-ra-en sẽ nằm xuống bình
yên.
Suối của Gia-cốp là của ngươi.
Đất đai ngươi đầy ngũ cốc và rượu
mới,
nơi bầu trời nhễu sương xuống.
29 Hỡi Ít-ra-en, ngươi có phúc!
Không ai giống như ngươi vì
ngươi là dân được Chúa cứu.
Ngài là cái thuẫn và là Đấng hỗ trợ
ngươi;
Ngài là gươm vinh hiển ngươi.
Các kẻ thù ngươi sẽ sợ sệt ngươi,
còn ngươi sẽ dẫm lên các nơi
thánh của chúng nó."

Mô-se qua đời

34 1Rồi Mô-se từ bình nguyên
Mô-áp leo lên núi Nê-bô đến
đỉnh núi Phích-ga đối ngang Giê-ri-cô.
Từ đó Chúa chỉ cho ông toàn xứ từ Ghi-
lê-át cho đến Đan, 2toàn miền Nép-ta-li
và xứ Ép-ra-im vùng Ma-na-xe, toàn
đất Giu-đa cho đến Địa-trung-hải, 3và
vùng sa mạc miền nam cùng toàn
thung lũng Giê-ri-cô cho đến Xoa. (Giê-
ri-cô trước kia gọi là thành cây chà là.)
4Rồi Chúa bảo Mô-se, "Đây là xứ mà ta
hứa cho Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp
khi ta nói cùng họ, 'Ta sẽ ban đất nầy
cho dòng dõi các ngươi.' Mô-se, ta đã
để cho ngươi nhìn thấy xứ đó nhưng
ngươi sẽ không được vào."

5Rồi Mô-se, tôi tớ Chúa qua đời
tại đó trong xứ Mô-áp, như Chúa đã
phán. 6Ngài chôn ông trong xứ Mô-áp
trong thung lũng đối ngang Bết-Phê-ô.
Nhưng cho đến ngày nay không ai
biết mộ ông ở đâu. 7Khi qua đời Mô-se
được một trăm hai mươi tuổi. Mắt ông
không lòa, ông vẫn khỏe mạnh. 8Dân
Ít-ra-en than khóc Mô-se trong ba
mươi ngày và lưu lại trong bình nguyên
Mô-áp cho đến khi thời gian than khóc
đã qua.

Giô-suê lên thay Mô-se

9Lúc bấy giờ Giô-suê con trai của Nun
được đầy dẫy sự khôn ngoan vì Mô-se
đã đặt tay trên ông. Dân Ít-ra-en vâng
lời Giô-suê và làm theo mọi điều Chúa
truyền dặn Mô-se.

10Từ trước đến giờ chưa có một nhà
tiên tri nào trong Ít-ra-en như Mô-se,
người mà Chúa biết mặt đối mặt 11được
Ngài sai làm các dấu kỳ, phép lạ trong
xứ Ai-cập cho nhà vua, quần thần và
toàn xứ. 12Mô-se có quyền năng, làm
nhiều phép lạ lớn lao cho toàn dân
Ít-ra-en trông thấy.

Giô-suê

Thượng Đế truyền lệnh cho Giô-suê

1 1Sau khi tôi tớ Mô-se của Chúa qua
đời thì Ngài phán cùng Giô-suê, phụ
tá của ông và là con trai của Nun rằng,
2"Mô-se, tôi tớ ta đã chết. Vậy bây giờ
con và toàn thể đoàn dân nầy hãy băng
qua sông Giô-đanh, tiến vào đất mà ta
sẽ ban cho dân Ít-ra-en. 3Ta đã hứa với
Mô-se là ta sẽ ban cho các con đất nầy.
Vậy hễ nơi nào các con đi đến thì ta ban
cho. 4Tất cả vùng đất từ sa mạc phía nam
cho đến Li-băng, về phía bắc, sẽ thuộc về
các con. Vùng đất chạy từ sông Lớn tức
sông Ơ-phơ-rát nằm về phía đông cho
đến Địa-trung-hải về phía tây, cũng sẽ
thuộc về các con, luôn cả đất của dân
Hê-tít nữa. 5Trọn đời con sẽ không ai có
thể thắng con được. Ta đã ở với Mô-se ra
sao thì ta cũng sẽ ở với con như vậy. Ta
sẽ không bao giờ quên hay bỏ con đâu.

6Giô-suê ơi, hãy mạnh dạn và can
đảm lên! Con là người sẽ hướng dẫn dân
nầy nhận lấy đất mà ta đã hứa với tổ tiên
họ. 7Hãy can đảm và mạnh dạn lên. Con
phải vâng theo các lời Mô-se, tôi tớ ta, đã
chỉ dạy cho con. Nếu theo đúng các lời
chỉ dạy đó, con sẽ may mắn trong mọi
việc. 8Hãy luôn luôn ghi nhớ những lời
trong Sách Giáo Huấn nầy. Hãy nghiên
cứu sách đó đêm ngày đặng làm theo
những lời đã được ghi chép. Làm như
vậy con sẽ khôn ngoan và thành công
trong mọi việc. 9Nhớ rằng ta khuyên con
hãy mạnh dạn và can đảm. Đừng sợ hãi
gì, vì Chúa là Thượng Đế của con sẽ luôn
ở cùng con bất cứ nơi nào con đi."

Giô-suê đảm trách vai trò lãnh đạo

10Sau đó Giô-suê ra lệnh cho các cấp chỉ
huy dân chúng như sau: 11"Hãy đi khắp
các doanh trại và bảo dân chúng rằng:
Hãy chuẩn bị lương thực, vì ba ngày
nữa các ngươi sẽ băng qua sông Giô-
đanh để chiếm xứ mà Chúa là Thượng
Đế sẽ ban cho."

12Rồi Giô-suê bảo người Ru-bên, người
Gát và chi tộc Ma-na-xe miền đông rằng,
13"Các anh em hãy nhớ lại điều Mô-se, tôi
tớ Chúa dặn bảo. Mô-se bảo rằng Chúa là
Thượng Đế sẽ ban cho các anh em sự an
nghỉ và miền đất nầy. 14Chúa đã ban cho
các anh em vùng đất phía đông sông Giô-
đanh. Vợ con và bầy súc vật các anh em
có thể ở lại đây, nhưng tất cả các chiến sĩ
trong anh em phải sẵn sàng chiến đấu
và băng qua sông Giô-đanh trước đồng
bào mình và giúp đỡ họ. 15Chúa đã ban
cho các anh em một nơi an nghỉ và Ngài
cũng sẽ ban cho thân thuộc các anh em
nơi an nghỉ, nhưng các anh em phải
giúp đỡ họ chiếm phần đất mà Chúa là
Thượng Đế sẽ ban cho họ. Sau đó các anh
em có thể trở về vùng đất của mình ở
phía đông sông Giô-đanh, đất mà Mô-se,
tôi tớ Chúa đã cấp cho các anh em."

16Dân chúng đáp với Giô-suê, "Những
gì ông dặn bảo, chúng tôi sẽ tuân theo.
Nơi nào ông sai đi, chúng tôi sẽ đi.
17Trước kia chúng tôi vâng lời Mô-se ra
sao, bây giờ chúng tôi cũng sẽ vâng lời
ông như thế. Chúng tôi mong rằng Chúa
là Thượng Đế sẽ ở cùng ông, như Ngài
đã ở cùng Mô-se. 18Ai không vâng lời
ông hay chống nghịch lại ông sẽ bị xử
tử. Ông hãy mạnh dạn và can đảm lên!"

Phái các người thám thính đến Giê-ri-cô

2 1Giô-suê, con trai của Nun, từ A-ca-
xia[a] bí mật phái hai người thám

[a] **2:1 A-ca-xia** Hay "Si-tim." Tên của một thị trấn nằm về phía Đông sông Giô-đanh. Xem thêm 3:1.

thính đi và dặn họ, "Các anh hãy đi thám thính xứ, nhất là thành Giê-ri-cô."

Vậy các người thám thính đến Giê-ri-cô và vào nhà của một gái điếm tên Ra-háp.

2Có người trình lên vua xứ Giê-ri-cô rằng, "Có mấy người Ít-ra-en đã đến đây tối nay đặng do thám xứ."

3Vua Giê-ri-cô liền cho người bảo Ra-háp "Mang mấy người mới đến đang ở nhà ngươi, lại đây. Họ tới để do thám toàn thể bờ cõi chúng ta đó."

4Nhưng cô gái điếm đem giấu hai người ấy. Chị ta bảo, "Họ có đến đây, nhưng tôi chẳng biết họ từ đâu đến. 5Hồi chiều khi sắp đóng cổng thành thì họ ra đi. Tôi không biết họ đi đâu nữa, nhưng nếu các ông nhanh chân thì rất có thể đuổi kịp họ được." 6Thật ra cô gái điếm đã mang hai người kia lên mái nhà và lấy rơm[a] trải ra phủ kín họ lại.

7Mấy người được vua sai đi tìm hai người thám thính đến con đường sắp băng qua sông Giô-đanh. Khi họ vừa ra đi thì người ta đóng cửa thành.

8Buổi tối, trước khi hai người thám thính đi ngủ, Ra-háp rón rén lên mái nhà 9bảo hai người ấy rằng, "Tôi biết Chúa đã ban đất nầy cho các ông. Các ông làm chúng tôi kinh hoàng. Ai sống trong vùng đất nầy cũng đều khiếp sợ các ông 10vì chúng tôi đã nghe Chúa rẽ nước Hồng hải ra sao, khi các ông ra khỏi Ai-cập. Chúng tôi cũng nghe biết các ông đã tiêu diệt Xi-hon và Óc, hai vua dân A-mô-rít ở phía đông sông Giô-đanh. 11Khi nghe những tin đó, chúng tôi đều kinh hãi. Các chiến sĩ của chúng tôi hết dám chiến đấu, vì Chúa, là Thượng Đế các ông, cầm quyền trên trời cao kia và dưới đất thấp nầy. 12Vậy bây giờ trước mặt Chúa, xin hứa với tôi rằng các ông sẽ đối xử tử tế với gia đình tôi như tôi đã đối xử tử tế với các ông. Làm ơn cho tôi bằng chứng gì để biết các ông sẽ tôn trọng lời hứa. 13Xin các ông làm ơn để cho cha mẹ, anh chị em tôi và tất cả gia đình họ được sống, không bị giết."

14Hai người đồng ý bảo, "Mạng chúng tôi sẽ thế cho mạng của chị, nếu chị không tiết lộ cho ai biết việc làm của chúng tôi. Sau khi Chúa ban cho chúng tôi đất nầy, chúng tôi sẽ đối xử tử tế với chị."

15Nhà của Ra-háp nằm ngay trên vách thành cho nên chị dùng dây thừng thả hai người xuống đất qua cửa sổ. 16Chị bảo họ, "Các ông hãy đi mau vào vùng đồi núi để các người vua sai đi không bắt gặp các ông. Hãy trốn trong đó khoảng ba ngày. Sau khi họ trở về rồi, thì các ông hãy ra đi."

17Các thám thính dặn Ra-háp, "Chị phải làm theo như điều chúng tôi dặn. Nếu không chúng tôi sẽ khỏi mắc lời thề với chị hôm nay. 18Khi chúng tôi trở lại đất nầy, chị phải cột sợi dây thừng đỏ nầy nơi cửa sổ mà chị đã thả chúng tôi xuống. Tập họp cha mẹ và tất cả các anh chị em và gia đình chị lại trong nhà chị. 19Nếu ai ra khỏi nhà mà bị giết thì không phải lỗi tại chúng tôi. Nếu ai ở trong nhà chị mà bị việc gì thì chúng tôi sẽ chịu trách nhiệm. 20Còn nếu chị tiết lộ việc nầy ra thì chúng tôi sẽ không bị ràng buộc bởi lời thề hôm nay."

21Ra-háp bảo "Tôi đồng ý." Rồi Ra-háp để họ lên đường. Xong, chị cột dây thừng đỏ nơi cửa sổ.

22Hai người ra đi vào vùng đồi núi, trốn trong đó ba ngày. Các người được vua sai đi, tìm họ khắp các nẻo đường mà không thấy. Sau ba ngày họ trở về thành. 23Rồi hai người thám thính trở về trại quân. Họ ra khỏi vùng đồi núi, băng qua sông, đến gặp Giô-suê con trai của Nun và báo cáo lại những sự việc xảy ra. 24Họ bảo, "Chắc chắn Chúa đã ban cho chúng ta xứ nầy. Toàn thể dân cư trong xứ rất khiếp sợ chúng ta."

Băng qua sông Giô-đanh

3 1Sáng sớm hôm sau, Giô-suê và toàn dân Ít-ra-en rời A-ca-xia[b]. Họ đi đến sông Giô-đanh và đóng lều bên bờ trước khi băng qua sông. 2Sau ba ngày các cấp chỉ huy đi khắp lều quân 3thông

[a] **2:6 rơm** Nguyên văn, "cọng đay." Một loại cây dùng để dệt vải.

[b] **3:1 A-ca-xia** Hay "Si-tim."

báo lệnh nầy cho dân chúng: "Khi các ngươi thấy mấy thầy tế lễ và người Lê-vi khiêng Rương của Chúa, là Thượng Đế của đồng bào, thì hãy lên đường đi theo sau. 4Như thế các ngươi sẽ biết đi lối nào, vì các ngươi chưa hề đến đó bao giờ. Nhưng đừng đi theo sát quá. Phải đi sau cách Rương ít nhất một ngàn thước."

5Rồi Giô-suê dặn dân chúng, "Hãy dọn mình ra thánh vì ngày mai Chúa sẽ làm những việc lạ lùng trước mặt các ngươi."

6Giô-suê bảo các thầy tế lễ, "Hãy khiêng Rương đi trước dân chúng." Các thầy tế lễ liền nâng Rương mang đi trước dân chúng.

7Rồi Chúa bảo Giô-suê, "Hôm nay ta sẽ khiến cho con được toàn dân Ít-ra-en kính trọng để họ biết rằng ta ở cùng con như ta đã ở cùng Mô-se. 8Bảo các thầy tế lễ mang Rương bước đến mé sông Giô-đanh và đứng dưới nước."

9Giô-suê liền bảo dân Ít-ra-en, "Hãy lại đây nghe lời Chúa là Thượng Đế của đồng bào phán. 10Đây là bằng chứng cho thấy Thượng Đế hằng sống ở giữa đồng bào. Ngài sẽ đánh đuổi hết các dân Ca-na-an, Hi-tít, Hê-vít, Phê-ri-sít, Ghi-ga-sít, A-mô-rít và Giê-bu-sít. 11Rương của Chúa cả thế gian sẽ đi trước đồng bào xuống sông Giô-đanh. 12Vậy bây giờ hãy chọn mười hai người trong các ngươi, mỗi chi tộc Ít-ra-en một người. 13Các thầy tế lễ sẽ khiêng Rương của Chúa, là Chủ tể cả thế gian, đi xuống sông Giô-đanh trước đồng bào. Khi họ đặt chân xuống mé nước, sông sẽ ngưng chảy và dồn lại thành một khối."

14Vậy dân chúng nhổ lều và đi theo các thầy tế lễ đang mang Rương đi qua sông Giô-đanh. 15Vào mùa gặt, nước sông Giô-đanh tràn lên bờ. Khi chân các thầy tế lễ mang Rương đến gần mé sông và vừa bước xuống nước, 16thì nước trên nguồn liền ngưng chảy và dồn lại thành một khối, ngược đến tận A-đam, một thành nhỏ gần Xa-rê-than. Dòng nước từ đó chảy xuôi xuống biển A-ra-ba (tức Biển Chết) hoàn toàn bị cắt đứt. Thế là dân chúng băng qua sông gần Giê-ri-cô. 17Các thầy tế lễ mang Rương của Chúa đi đến đứng giữa sông trên đất khô. Họ đứng đó chờ, cho đến khi toàn thể dân Ít-ra-en đi ngang qua sông Giô-đanh và bước lên đất liền.

Các tảng đá làm dấu hiệu nhắc nhở

4 1Sau khi dân chúng đã băng qua sông Giô-đanh rồi, Chúa phán bảo Giô-suê, 2"Hãy chọn mười hai người trong dân chúng, mỗi chi tộc một người. 3Bảo họ lượm mười hai tảng đá lấy từ giữa sông, nơi các thầy tế lễ đang đứng. Mang các tảng đá đó theo, và đặt xuống nơi các ngươi nghỉ đêm nay."

4Cho nên Giô-suê chọn mỗi chi tộc một người. Rồi ông gọi mười hai người lại 5dặn, "Các anh em hãy đi xuống sông, nơi Rương Giao Ước của Chúa, Thượng Đế anh em, đang dừng lại. Mỗi người lượm một tảng đá đại diện cho mười hai chi tộc Ít-ra-en rồi vác lên vai. 6Các tảng đá nầy sẽ làm dấu hiệu giữa các anh em. Trong tương lai khi con cháu các anh em hỏi, 'Các tảng đá nầy có nghĩa gì?' 7thì hãy thuật cho chúng nó biết là nước sông Giô-đanh ngưng chảy khi Rương của Chúa băng qua sông. Các tảng đá nầy sẽ nhắc nhở dân chúng Ít-ra-en về chuyện ấy."

8Dân Ít-ra-en vâng lời Giô-suê và mang mười hai tảng đá lấy từ giữa sông Giô-đanh, mỗi tảng đại diện cho một chi tộc Ít-ra-en, như Chúa đã truyền cho Giô-suê. Họ mang các tảng đá đó theo mình và đặt xuống nơi dựng lều. 9Giô-suê cũng dựng lên mười hai tảng đá ở giữa sông Giô-đanh, nơi các thầy tế lễ đã đứng đang khi khiêng Rương. Các tảng đá đó ngày nay vẫn còn.

10Các thầy tế lễ vẫn cứ đứng giữa sông cho đến chừng mọi việc mà Chúa truyền cho Giô-suê bảo dân chúng, đã thực hiện xong, như Mô-se đã bảo Giô-suê. Trong khi ấy dân chúng vội vàng băng qua sông. 11Sau khi họ qua sông rồi, các thầy tế lễ mang Rương qua bên kia bờ, trước sự chứng kiến của toàn thể dân chúng.

12Các trai tráng thuộc chi tộc Ru-bên, Gát và miền đông Ma-na-xe làm theo điều Mô-se đã dặn bảo họ. Họ sẵn sàng

chiến đấu. 13Có khoảng bốn mươi ngàn
chiến sĩ, sẵn sàng ra trận, đi ngang
trước mặt Chúa khi họ băng qua sông
hướng về phía đồng bằng Giê-ri-cô.
14Ngày hôm đó, Chúa tôn Giô-suê lên
trước mặt toàn dân Ít-ra-en. Suốt đời
Giô-suê, họ kính trọng ông như đã kính
trọng Mô-se.
15Sau đó Chúa nói với Giô-suê, 16"Bảo
các thầy tế lễ khiêng Rương ra khỏi
sông."
17Nên Giô-suê bảo các thầy tế lễ, "Hãy
bước lên khỏi sông Giô-đanh."
18Các thầy tế lễ khiêng Rương của
Chúa bước lên khỏi sông. Khi chân họ
vừa chạm đất khô thì nước bắt đầu
chảy trở lại. Nước sông tràn lên bờ y
như trước khi họ băng qua.
19Dân chúng băng qua sông Giô-
đanh vào ngày mười tháng giêng và
dựng trại tại Ghinh-ganh, phía đông
Giê-ri-cô. 20Họ mang theo mười hai
tảng đá lấy từ sông Giô-đanh. Giô-
suê chất các tảng đá đó ở Ghinh-ganh.
21Rồi ông nói cùng dân Ít-ra-en: "Trong
tương lai, khi con cháu các ngươi hỏi,
'Các tảng đá nầy có ý nghĩa gì?' 22thì hãy
nói với chúng nó, 'Dân Ít-ra-en đã băng
qua sông Giô-đanh như đi trên đất
khô. 23Chúa là Thượng Đế khiến nước
ngưng chảy cho đến chừng dân chúng
qua sông hết, như Ngài đã làm ở Hồng
hải. Ngài chận nước lại cho đến chừng
chúng ta đã qua sông hết.' 24Chúa làm
điều nầy để dân chúng biết rằng Ngài
có quyền năng lớn lao, và cũng để cho
các ngươi luôn luôn kính sợ Chúa, là
Thượng Đế của các ngươi."

5 1Tất cả các vua A-mô-rít ở phía tây
sông Giô-đanh và các vua Ca-na-an
ở gần Địa-trung-hải nghe Chúa đã làm
cạn sông Giô-đanh cho đến khi toàn
dân Ít-ra-en băng qua, thì vô cùng
khiếp sợ, không dám đối đầu với dân
Ít-ra-en.

Dân Ít-ra-en chịu cắt dương bì

2Lúc đó Chúa bảo Giô-suê, "Chuẩn bị
dao bằng đá lửa để cắt dương bì cho dân
Ít-ra-en."
3Nên Giô-suê lấy đá lửa làm dao và
cắt dương bì cho dân Ít-ra-en tại Ghi-
bê-a Ha-ra-lốt[a].
4Lý do Giô-suê cắt dương bì cho
các người nam như sau: Sau khi dân
Ít-ra-en rời Ai-cập, các trai tráng đủ
tuổi để tham gia chiến trận đều đã chết
hết trong sa mạc trên đường đi. 5Những
người nam ra khỏi Ai-cập đều đã được
cắt dương bì nhưng không có người
nào sinh ra trong sa mạc sau khi ra
khỏi Ai-cập được cắt dương bì cả. 6Dân
Ít-ra-en đã lưu lạc trong sa mạc bốn
mươi năm. Suốt thời gian ấy, tất cả các
chiến sĩ ra khỏi Ai-Cập đều đã chết hết.
Vì họ không vâng lời Chúa, nên Ngài thề
là họ sẽ không được thấy đất mà Ngài
hứa với tổ tiên sẽ ban cho họ, một vùng
đất phì nhiêu. 7Con cái họ thay thế họ.
Nhưng không có đứa con nào sinh ra
dọc đường từ Ai-cập được cắt dương bì
cả, nên Giô-suê cắt dương bì cho chúng.
8Sau khi dân Ít-ra-en đã được cắt
dương bì, họ lưu lại trong lều cho đến
khi lành.

Dự Lễ Vượt Qua ở xứ Ca-na-an

9Sau đó Chúa bảo Giô-suê, "Lúc làm
nô lệ ở Ai-cập, các ngươi chịu hổ nhục,
nhưng hôm nay ta đã lấy cái nhục đó
ra khỏi các ngươi." Cho nên Giô-suê đặt
tên nơi đó là Ghinh-ganh[b], tên nầy vẫn
còn cho đến nay.
10Dân Ít-ra-en đóng trại tại Ghinh-
ganh trong đồng bằng Giê-ri-cô. Họ
cử hành Lễ Vượt Qua tại đó, vào buổi
chiều tối ngày mười bốn của tháng.
11Sau ngày Lễ Vượt Qua, dân chúng
dùng thổ sản của xứ: bánh mì không
men và gạo rang. 12Vào ngày họ bắt đầu
dùng thực phẩm của xứ thì ma-na hết,
không xuống nữa. Dân Ít-ra-en không
còn nhận được ma-na từ trời nữa. Dân
chúng ăn thổ sản của xứ Ca-na-an
trong năm đó.

Viên Tổng Chỉ Huy của Đạo quân Chúa

13Khi đang ở gần Giê-ri-cô, Giô-suê
ngước lên thì thấy một người cầm

[a] **5:3 Ghi-bê-a Ha-ra-lốt** Nghĩa là "Ngọn đồi cắt dương bì."
[b] **5:9 Ghinh-ganh** Nghĩa là "lăn đi."

gươm trong tay đứng trước mặt. Giô-suê tiến đến hỏi, "Anh là bạn hay thù?"

14Người đó đáp, "Không phải bạn cũng chẳng phải thù. Ta đến để chỉ huy đạo quân của Chúa."

Nghe vậy, Giô-suê liền sấp mặt xuống đất nói, "Thưa tướng quân, Ngài truyền lệnh gì cho kẻ tôi tớ Ngài?"

15Tướng chỉ huy đạo quân của Chúa bảo, "Hãy cởi giày ngươi ra vì nơi ngươi đang đứng là đất thánh." Giô-suê liền làm theo.

Thành Giê-ri-cô thất thủ

6 1Dân Giê-ri-cô rất lo sợ, vì dân Ít-ra-en đã đến gần. Họ đóng chặt các cổng thành và canh gác cẩn thận. Không ai được ra vào.

2Chúa bảo Giô-suê, "Nầy, ta đã trao Giê-ri-cô, vua và quân sĩ, vào tay con. 3Trong sáu ngày các con hãy đi vòng quanh thành mỗi ngày một lần. 4Sắp xếp cho bảy thầy tế lễ, cầm kèn làm bằng sừng chiên đực, đi trước Rương. Sang ngày thứ bảy, các con hãy đi vòng quanh thành bảy lần, rồi bảo các thầy tế lễ vừa đi vừa thổi kèn. 5Họ phải thổi một hồi kèn thật dài. Khi các con nghe tiếng kèn đó, thì mọi người phải la lớn lên. Lúc đó vách thành sẽ sập, mọi người phải xông thẳng vào thành."

6Giô-suê, con trai của Nun, liền gọi các thầy tế lễ lại bảo, "Các anh hãy khiêng Rương, và bảo bảy thầy tế lễ cầm kèn đi trước."

7Rồi Giô-suê hạ lệnh cho dân chúng, "Nào bây giờ hãy đi quanh thành. Các chiến sĩ có mang vũ khí sẽ đi trước Rương với Chúa."

8Sau khi Giô-suê vừa dứt lời thì bảy thầy tế lễ bắt đầu đi trước mặt Chúa. Họ cầm bảy cây kèn vừa đi vừa thổi. Còn các thầy tế lễ khiêng Rương với Chúa đi theo sau. 9Các chiến sĩ, có mang vũ khí, đi trước các thầy tế lễ đang thổi kèn; và có một toán mang vũ khí đi sau Rương. 10Nhưng Giô-suê đã dặn dân chúng không được hò hét. Ông bảo, "Đừng la. Không được nói tiếng nào cho đến ngày tôi bảo đồng bào. Lúc đó hãy la lên."

11Giô-suê cho khiêng Rương của Chúa đi quanh thành một vòng rồi trở về lều nghỉ đêm.

12Sáng hôm sau Giô-suê dậy sớm bảo các thầy tế lễ khiêng Rương lần nữa. 13Bảy thầy tế lễ cầm bảy cây kèn đi trước Rương, vừa đi vừa thổi. Các chiến sĩ, có mang vũ khí, đi trước họ còn dân chúng thì đi sau Rương của Chúa. Trong lúc đó các thầy tế lễ thổi kèn. 14Ngày thứ nhì họ đi vòng quanh thành một bận rồi trở về lều. Họ làm như vậy trong sáu ngày.

15Đến ngày thứ bảy họ dậy thật sớm rồi đi quanh thành như những ngày trước. Nhưng riêng trong ngày đó họ đi vòng quanh thành bảy lần. 16Đến lần thứ bảy thì các thầy tế lễ thổi kèn. Rồi Giô-suê ra lệnh, "Bây giờ hãy la hét lên! Chúa đã giao thành nầy vào tay đồng bào đó! 17Phải tiêu diệt thành cùng mọi thứ trong đó để làm của lễ dâng lên cho Chúa. Chỉ một mình cô gái điếm Ra-háp và những người trong nhà cô ta là được để cho sống thôi. Không được giết họ vì Ra-háp đã giấu hai người thám thính của chúng ta phái đến. 18Các ngươi phải thận trọng, không được lấy cho mình những gì đã được quy định phải tiêu diệt, để làm của lễ dâng cho Chúa. Nếu ai lấy những món ấy mang về lều, các ngươi sẽ bị diệt và các ngươi sẽ mang tai họa đến cho toàn dân Ít-ra-en. 19Tất cả những vật bằng bạc và vàng cùng đồ làm bằng đồng hay sắt đều thuộc về Chúa. Phải mang vào kho Ngài."

20Khi các thầy tế lễ thổi kèn, dân chúng liền la hét lên. Vừa nghe tiếng kèn, dân chúng la hét vang lên, lúc ấy vách thành liền đổ sập, mỗi người vội chạy thẳng vào thành. Dân Ít-ra-en đánh chiếm thành này như thế đó. 21Họ dùng gươm tiêu diệt mọi sinh vật trong thành, đàn ông, đàn bà, già trẻ lớn bé, súc vật, chiên, lừa.

22Giô-suê bảo hai người đã thám thính xứ, "Các anh hãy vào nhà cô gái điếm mang cô và tất cả mọi người trong nhà ra ngay để giữ lời cam kết của các anh với cô ta."

23Hai người liền vào nhà mang Ra-háp, cha mẹ cô, anh em và mọi

người trong nhà ra. Họ để gia đình cô ở một nơi an toàn ngoài doanh trại của dân Ít-ra-en.

24Rồi dân Ít-ra-en phóng hỏa thiêu đốt thành cùng mọi thứ trong đó, nhưng họ không thiêu những vật dụng bằng bạc, vàng, đồng hay sắt. Các món ấy được mang vào kho của Chúa. 25Giô-suê giải cứu cô gái điếm Ra-háp, gia đình cô cùng mọi người trong nhà cô vì cô đã giúp đỡ hai người được phái đi do thám Giê-ri-cô. Ra-háp hiện nay vẫn còn sống giữa dân Ít-ra-en.

26Sau đó Giô-suê tuyên bố lời thề sau,

"Ai xây dựng lại thành Giê-ri-cô sẽ
bị Chúa nguyền rủa.
Dựng lại nền nó sẽ mất con trai
đầu lòng,
dựng cổng nó lại sẽ mất con trai
út."[a]

27Chúa ở cùng Giô-suê, nên danh tiếng ông vang dội khắp xứ.

Tội của A-can

7 1Nhưng dân Ít-ra-en không vâng lời Chúa. Có một người tên A-can thuộc chi tộc Giu-đa. A-can là con của Cạt-mi, cháu Xáp-đi, con của Xê-ra. A-can giữ lại một vài thứ, đã được biệt riêng cho Chúa, nên Ngài nổi giận cùng dân Ít-ra-en.

2Từ Giê-ri-cô, Giô-suê sai mấy người đến A-hi gần Bết A-ven, nằm về phía đông Bê-tên và dặn, "Các anh hãy đi do thám A-hi[b] và toàn vùng." Họ liền đi do thám A-hi.

3Sau đó họ trở về tường trình cùng Giô-suê, "Dân A-hi ít lắm, không cần phải đưa toàn quân Ít-ra-en đánh làm gì. Chỉ cần hai ba ngàn quân là đủ, không cần toàn quân."

4Vì thế khoảng ba ngàn quân ra đi đánh A-hi nhưng họ bị dân A-hi đánh thảm bại. 5Người A-hi giết độ ba mươi sáu người Ít-ra-en và rượt đuổi số quân còn lại chạy từ cổng thành suốt đến khu vực hầm đá[c] và chém giết họ khi họ chạy xuống dốc.

Thấy thảm trạng nầy toàn dân Ít-ra-en đâm ra mất tinh thần. 6Giô-suê liền xé quần áo bày tỏ nỗi đau buồn. Ông quì sấp mặt xuống đất trước Rương của Chúa và ở đó suốt đêm. Các vị chỉ huy dân Ít-ra-en cũng làm như thế. Họ rắc bụi đất trên đầu để tỏ dấu hiệu bi thảm.

7Giô-suê thưa, "Lạy Chúa, Ngài đã mang dân nầy qua sông Giô-đanh. Tại sao Ngài đưa chúng con đến đây để rồi dân A-mô-rít tiêu diệt chúng con? Chẳng thà chúng con cứ ở bên kia sông Giô-đanh còn hơn. 8Lạy Chúa, con không biết nói gì nữa. Dân Ít-ra-en đã bị kẻ thù đánh bại. 9Người Ca-na-an và các dân khác trong xứ sẽ nghe chuyện nầy, họ sẽ vây và tiêu diệt chúng con! Rồi Chúa sẽ làm sao để giữ uy danh Ngài?"

10Chúa bảo Giô-suê, "Hãy đứng dậy! Tại sao con sấp mặt xuống đất? 11Dân Ít-ra-en đã phạm tội; họ đã vi phạm giao ước mà ta đã dặn phải tôn trọng. Họ lấy một số đồ vật ta truyền phải tiêu diệt. Họ đã ăn cắp, nói dối và giữ các thứ đó riêng cho mình. 12Vì lý do đó mà dân Ít-ra-en không thể đương đầu với kẻ thù. Họ phải quay lưng bỏ chạy vì ta truyền cho họ phải bị diệt. Ta không thể giúp các con được cho đến khi các con tiêu diệt những thứ ta dặn.

13Bây giờ hãy ra tay! Chuẩn bị dân chúng cho thánh sạch. Bảo họ, 'Ngày mai các ngươi hãy biệt mình riêng ra cho Chúa. Chúa là Thượng Đế của Ít-ra-en bảo rằng, một vài người trong các ngươi đã giữ riêng cho mình một số đồ vật Ngài dặn phải tiêu diệt. Các ngươi không thể thắng nổi kẻ thù cho đến khi các ngươi ném bỏ các thứ đó.

14Sáng mai các ngươi phải ra trình diện theo chi tộc mình. Chúa sẽ chỉ ra một chi tộc để đứng trước mặt Ngài. Rồi Ngài sẽ chọn một họ hàng trong chi tộc đó đứng riêng ra. Sau đó Ngài lại

[a] **6:26 Ai ... con trai út** Xin xem I Vua 16:34 để biết lời nguyền rủa nầy được linh ứng.
[b] **7:2 A-hi** Nghĩa là "đổ nát."
[c] **7:5 hầm đá** Hay "mỏ đá." Nơi người ta đục đá ra để dùng cất nhà.

sẽ chỉ ra một gia đình trong nhóm gia tộc ấy đứng trước mặt Ngài theo từng người một. 15Người nào giữ lại đồ đã được dặn phải tiêu hủy sẽ bị hỏa thiêu. Mọi thứ thuộc về người cũng bị hoả thiêu luôn. Người đó đã vi phạm giao ước với Chúa và đã mang sỉ nhục đến cho dân Ít-ra-en!'"

16Sáng sớm hôm sau Giô-suê đưa toàn dân Ít-ra-en ra trình diện theo từng chi tộc. Chúa chỉ ra chi tộc Giu-đa. 17Các họ hàng Giu-đa ra trình diện, Chúa chỉ ra nhóm Xê-ra. Khi các gia đình thuộc họ Xê-ra trình diện thì gia đình Xáp-đi bị chỉ ra. 18Giô-suê bảo từng người trong gia đình đó trình diện. Chúa chỉ ra A-can, con của Cạt-mi. Cạt-mi là con của Xáp-đi, Xáp-đi là con của Xê-ra.

19Giô-suê liền hỏi A-can, "Con ơi, hãy khai thật đi. Hãy thú thật cùng Chúa là Thượng Đế của Ít-ra-en. Nói cho ta biết con đã làm gì, không được giấu diếm."

20A-can thưa, "Dạ đúng. Con đã phạm tội cùng Chúa, Thượng Đế của Ít-ra-en. Đây là điều con làm: 21Trong số những của cướp được con thấy có một áo khoác Ba-by-lôn rất đẹp, khoảng năm cân bạc, một cân phần tư vàng. Con thèm muốn giữ những thứ nầy cho riêng mình cho nên con lấy cất. Những món đó hiện đang chôn dưới đất ở giữa lều con, bạc thì nằm bên dưới."

22Giô-suê cho người chạy đến lều, thì thấy các món đồ giấu ở đó, cùng với bạc. 23Họ lấy các món ấy ra khỏi lều, mang đến cho Giô-suê và cả dân Ít-ra-en rồi bày ra dưới đất, trước mặt Chúa.

24Sau đó Giô-suê và toàn dân Ít-ra-en dẫn A-can, con Xê-ra đến Thung lũng Quấy Rối. Họ cũng đem đến đó bạc, áo khoác, vàng, con trai, con gái ông, súc vật, lừa, chiên, lều và tất cả những thứ thuộc về ông. 25Giô-suê bảo, "Ta không hiểu tại sao con gieo rắc rối cho chúng ta, giờ đây Chúa sẽ gieo rắc rối cho con." Rồi dân chúng ném đá giết A-can và cả gia đình xong, hỏa thiêu họ. 26Dân chúng chất một đống đá lên xác A-can. Đống đá ấy ngày nay vẫn còn. Vì thế người ta gọi chỗ đó là Thung Lũng A-cô[a]. Rồi Chúa nguôi giận.

Thành A-hi bị tiêu diệt

8 1Sau đó Chúa bảo Giô-suê, "Đừng sợ cũng đừng nản lòng. Hãy dẫn tất cả các chiến sĩ con đi đánh A-hi. Ta sẽ giúp con thắng vua của A-hi, dân cư, thành trì và đất đai họ. 2Con phải làm cho A-hi và vua nó như con đã làm cho Giê-ri-cô và vua thành ấy. Riêng lần nầy các con được phép lấy của cải họ và giữ riêng cho mình. Bây giờ hãy bảo một số quân lính phục kích phía sau thành."

3Giô-suê liền dẫn toàn đạo quân tiến về phía A-hi. Ông chọn ba mươi ngàn quân thiện chiến ra đánh ban đêm. 4Giô-suê ra lệnh nầy cho họ, "Các anh em hãy nghe kỹ đây. Hãy đặt quân phục kích phía sau thành. Đừng phục kích quá xa nhưng phải canh phòng và chuẩn bị sẵn sàng. 5Ta và đoàn quân theo sau sẽ tiến tới thành. Quân trong thành sẽ đổ ra đánh chúng ta như lần trước. Chúng ta sẽ giả bộ bỏ chạy. 6Họ sẽ rượt đuổi chúng ta, chạy xa khỏi thành vì lầm tưởng chúng ta thua chạy như lần trước. Khi nào thấy chúng ta bỏ chạy, 7thì các anh em phải ra khỏi chỗ phục kích và chiếm thành. Chúa, Thượng Đế chúng ta, sẽ ban cho các anh em năng lực chiếm thành.

8Sau khi chiếm được thành, các anh em phải phóng hỏa đốt nó. Đó, lệnh ta như thế, phải thi hành cho đúng."

9Xong, Giô-suê sai quân phục kích giữa khoảng Bê-tên và A-hi, nằm về phía tây A-hi. Còn Giô-suê ngủ đêm với dân chúng.

10Sáng sớm hôm sau Giô-suê tập họp quân sĩ lại. Ông và các vị chỉ huy lão thành hướng dẫn họ lên đánh A-hi. 11Tất cả các quân sĩ cùng đi với Giô-suê tiến đến A-hi và dừng lại trước thành, đóng quân về phía bắc. Giữa thành và đội quân có một thung lũng ngăn cách.

12Rồi Giô-suê chọn năm ngàn quân, cho phục kích về phía tây của thành,

[a] **7:26 A-cô** Nghĩa là "khuấy rối."

giữa khoảng Bê-tên và A-hi. 13Họ nằm
vào vị trí. Đạo quân chính đóng ở phía
bắc thành phố, còn toán tập hậu nằm
phía tây. Đêm đó Giô-suê đi xuống
thung lũng.

14Khi trông thấy đạo quân Ít-ra-en,
vua A-hi liền cùng quân sĩ dậy sớm
đổ ra đánh đuổi. Họ đến một nơi phía
đông thành phố, nhưng vua A-hi không
ngờ có toán quân phục kích phía sau
thành.

15Giô-suê và quân Ít-ra-en để cho
quân A-hi đánh đuổi mình và bỏ chạy
về phía sa mạc. 16Các người dân thành
A-hi được kêu ra rượt đuổi Giô-suê và
quân sĩ ông, nên ai cũng bỏ thành đuổi
theo họ. 17Tất cả các trai tráng trong
thành A-hi và Bê-tên rượt theo đạo
quân Ít-ra-en. Thành phố hoàn toàn bị
bỏ trống không ai bảo vệ.

18Đoạn Chúa bảo Giô-suê, "Hãy giơ
gươm con chỉ về phía A-hi vì ta đã trao
thành đó vào tay con." Giô-suê giơ
gươm chỉ về phía A-hi. 19Khi thấy vậy,
toán quân Ít-ra-en đang phục kích liền
ra khỏi vị trí, vội vàng xông vào thành.
Họ chiếm và lập tức phóng hỏa đốt
thành.

20Người A-hi quay lại thì thấy khói
bốc lên khỏi thành. Cùng lúc đó người
Ít-ra-en thôi chạy và quay lại đánh
người A-hi đang bị dồn vào thế kẹt,
không lối thoát. 21Khi thấy toán quân
mình đã chiếm được thành và thấy
khói bốc lên, Giô-suê và quân sĩ ông
liền thôi chạy và quay lại đánh người
A-hi. 22Toán quân phục kích cũng ra
khỏi thành tiếp tay chiến đấu. Thế là
quân A-hi bị kẹp giữa hai toán quân
Ít-ra-en. Không ai thoát được. Người
Ít-ra-en đánh giết sạch người A-hi,
không ai sống sót ngoại trừ 23vua A-hi
bị bắt sống và bị giải đến trước mặt
Giô-suê.

Duyệt lại trận chiến

24Trong khi chiến đấu, đạo quân
Ít-ra-en đánh đuổi người A-hi vào đồng
ruộng và sa mạc rồi giết tất cả. Sau đó
họ trở lại A-hi giết hết mọi người trong
thành. 25Toàn thể dân cư A-hi đều bị
giết hôm đó gồm mười hai ngàn người
vừa đàn ông, đàn bà. 26Giô-suê giơ
gươm chỉ về hướng A-hi để làm dấu
hiệu tiêu diệt thành. Ông chỉ rút gươm
lại sau khi toàn thể dân cư A-hi đã bị
tiêu diệt. 27Dân Ít-ra-en giữ cho mình
gia súc và những của cải của người A-hi
theo như Chúa dặn Giô-suê thi hành.

28Rồi Giô-suê đốt thành A-hi và biến
nó thành một đống gạch vụn. Ngày nay
vẫn còn vết tích. 29Giô-suê ra lệnh treo
vua A-hi lên cây cho đến chiều tối. Khi
mặt trời lặn Giô-suê cho hạ thây vua
xuống, rồi ném ngay cửa thành. Rồi họ
chất một đống đá lên, đến nay vẫn còn.

Đọc lại các phúc lành và lời nguyền rủa

30Giô-suê xây một bàn thờ cho Chúa,
Thượng Đế của Ít-ra-en trên núi Ê-banh
31như Mô-se, tôi tớ Chúa đã dặn. Giô-
suê xây bàn thờ theo chỉ dẫn trong Sách
Giáo Huấn[a] của Mô-se. Bàn thờ làm
bằng đá chưa đẽo; người ta không dùng
dụng cụ nào để đẽo các tảng đá nầy cả.
Trên bàn thờ nầy, người Ít-ra-en dâng
của lễ thiêu và của lễ thân hữu cho
Chúa.

32Cũng tại đây Giô-suê ghi những
lời giáo huấn của Mô-se lên bảng đá
cho toàn dân Ít-ra-en thấy. 33Các lãnh
đạo lão thành, các sĩ quan, quan án và
toàn thể dân Ít-ra-en đều có mặt tại đó;
những người Ít-ra-en và không phải
Ít-ra-en đều đứng quanh Rương của
Chúa trước mặt các thầy tế lễ và người
Lê-vi là những người khiêng Rương.
Phần nửa dân chúng đứng trước núi
Ê-banh, còn phần nửa kia đứng trước
núi Ga-ri-xim. Đó là cách mà Mô-se, tôi
tớ Chúa đã dặn để chúc phước cho dân
chúng.

34Rồi Giô-suê đọc những lời giáo
huấn, lời chúc lành và lời nguyền rủa,
đúng theo như Sách Giáo Huấn ghi
chép. 35Sau khi toàn thể dân Ít-ra-en
tập họp lại, gồm đàn ông, đàn bà, trẻ
con cùng với những người không phải
Ít-ra-en đang cư ngụ chung với họ, thì

[a] ***8:31*** **Sách Giáo Huấn** Hay "Sách Luật pháp."
Xem thêm câu 32, 34.

Giô-suê đọc tất cả những huấn lệnh
Mô-se đã truyền.

Mưu mẹo của người Ghi-bê-ôn

9 1Các vua Hê-tít, A-mô-rít, Ca-na-an,
Phê-ri-sít, Hê-vít và Giê-bu-sít là
những vua phía tây sông Giô-đanh, đã
nghe biết về những sự việc đó. Họ sống
trong các vùng núi non và các đồi phía
tây dọc theo suốt bờ biển Địa-Trung-
hải. 2Cho nên các vua đó họp nhau lại
để đánh Giô-suê và dân Ít-ra-en.

3Khi người Ghi-bê-ôn nghe Giô-suê
đã đánh bại Giê-ri-cô và A-hi, 4thì họ
liền tìm cách phỉnh gạt dân Ít-ra-en.
Họ gom các bao cũ và các bầu da rượu
cũ bị nứt và vá lại, xong, chất lên lưng
lừa. 5Họ mang giày cũ, mặc áo quần cũ,
đồng thời mang theo bánh mì khô đã
lên mốc. 6Rồi họ đến gặp Giô-suê nơi
lều quân gần Ghinh-ganh.

Họ nói với Giô-suê và dân Ít-ra-en,
"Chúng tôi từ xứ rất xa đến đây. Xin hãy
lập hòa ước với chúng tôi."

7Người Ít-ra-en bảo những người
Hê-vít nầy rằng, "Biết đâu các anh ở
gần chúng tôi đây. Vậy làm sao chúng
tôi lập hòa ước với các anh được?"

8Người Hê-vít thưa với Giô-suê,
"Chúng tôi đây là tôi tớ của các ông."

Nhưng Giô-suê hỏi, "Các anh là ai?
Ở đâu đến?"

9Họ đáp, "Kẻ tôi tớ các ông đến từ
một xứ rất xa vì chúng tôi đã nghe
uy danh Chúa là Thượng Đế các ông.
Chúng tôi đã nghe những việc Ngài
làm và nhất là tại Ai-cập. 10Chúng tôi
cũng nghe Ngài đã đánh bại hai vua
A-mô-rít bên bờ phía đông sông Giô-
đanh, tức Xi-hôn vua Hết-bôn và Óc,
vua của Ba-san cai trị ở Ách-ta-rốt.
11Cho nên các bô lão và dân cư chúng
tôi bảo, 'Hãy mang lương thực theo dọc
đường và đến gặp dân Ít-ra-en. Nói với
họ, Chúng tôi là tôi tớ các ông. Xin hãy
lập hòa ước với chúng tôi.'

12Các ông xem bánh mì chúng tôi
mang theo đây. Ngày chúng tôi rời xứ
ra đi bánh còn nóng dòn nhưng bây giờ
đã khô và mốc meo hết. 13Còn các bầu
rượu bằng da của chúng tôi cũng vậy.
Trước đây còn mới và đầy rượu mà bây
giờ đã cũ và nứt nẻ. Quần áo và giày dép
chúng tôi cũng cũ mòn vì đi đường xa."

14Người Ít-ra-en nhận một số lương
thực của họ mà không cầu hỏi ý Chúa.
15Vậy Giô-suê đồng ý lập hòa ước với
người Ghi-bê-ôn và để họ sống. Các
lãnh tụ Ít-ra-en tuyên thệ giữ giao ước.

16Ba ngày sau khi lập hòa ước, dân
Ít-ra-en mới khám phá ra rằng người
Ghi-bê-ôn vốn ở gần đó thôi. 17Sau ba
ngày đường, dân Ít-ra-en đến nơi các
thành của họ: Ghi-bê-ôn, Kép-phi-ra,
Bê-ê-rốt, và Ki-ri-át Giê-a-rim. 18Nhưng
dân Ít-ra-en không tấn công các thành
ấy vì đã lập ước với họ trước mặt Chúa
là Thượng Đế của Ít-ra-en.

Toàn dân Ít-ra-en trách móc các lãnh
tụ. 19Nhưng các lãnh tụ đáp, "Chúng ta
đã cam kết trước mặt Chúa, là Thượng
Đế của Ít-ra-en, nên bây giờ chúng
ta không thể đánh họ được. 20Bây giờ
chúng ta phải làm thế nầy. Hãy để cho
họ sống, nếu không cơn giận của Chúa
sẽ đổ trên chúng ta vì bội lời thề ước.
21Cho nên cứ để cho họ sống, nhưng
bắt họ phải đốn củi, xách nước cho dân
ta." Vậy các lãnh tụ giữ lời giao ước với
người Ghi-bê-ôn.

22Giô-suê gọi người Ghi-bê-ôn lại hỏi,
"Sao các anh gạt chúng tôi? Xứ các anh ở
gần lều quân chúng tôi đây, nhưng các
anh bảo là đến từ xứ rất xa. 23Bây giờ
các anh sẽ bị nguyền rủa và làm tôi mọi
chúng tôi suốt đời. Các anh phải đốn
củi và xách nước cho nhà của Thượng
Đế[a] chúng tôi."

24Người Ghi-bê-ôn giải thích với Giô-
suê, "Chúng tôi nói dối với các ông là vì
chúng tôi sợ các ông sẽ giết chúng tôi.
Chúng tôi nghe rằng Chúa là Thượng
Đế các ông truyền lệnh cho Mô-se, tôi
tớ Ngài, ban cho các ông đất nầy và
phải giết hết mọi dân cư sống trong đó.
25Bây giờ các ông xử với chúng tôi ra
sao cũng được tùy ý."

26Cho nên Giô-suê cứu mạng họ,
không cho phép người Ít-ra-en giết họ

***a* 9:23 nhà của Thượng Đế** Đây có thể là "gia đình của Thượng Đế (tức dân Ít-ra-en)," "Lều Thánh," hay "Đền thờ."

27nhưng bắt người Ghi-bê-ôn làm tôi
mọi để đốn củi và xách nước cho dân
Ít-ra-en và cho bàn thờ của Thượng Đế,
bất cứ nơi nào Ngài chọn. Hiện nay họ
vẫn còn làm như vậy.

Mặt trời không lặn

10 1Lúc đó A-đô-ni-xê-đéc, vua
Giê-ru-sa-lem nghe tin Giô-
suê đã đánh bại A-hi và hủy diệt hoàn
toàn thành đó giống như Giê-ri-cô
và vua thành đó. Sau khi nghe thêm
rằng, người Ghi-bê-ôn đã lập hòa ước
với dân Ít-ra-en và sống gần họ, 2thì
A-đô-ni-xê-đéc và toàn dân vô cùng sợ
hãi vì Ghi-bê-ôn không phải là thành
nhỏ như A-hi mà là đế đô[a], còn các trai
tráng đều là binh sĩ thiện chiến. 3Nên
A-đô-ni-xê-đéc, vua Giê-ru-sa-lem liền
sai người đến Hô-ham, vua Hếp-rôn,
Phi-ram, vua Giạt-mút, Gia-phia, vua
La-kích, và Đê-bia, vua Éc-lôn, khẩn
cầu rằng, 4"Hãy đến giúp tôi đánh Ghi-
bê-ôn vì họ đã lập hòa ước với Giô-suê
và dân Ít-ra-en."

5Vậy năm vua A-mô-rít đó, tức vua
Giê-ru-sa-lem, vua Hếp-rôn, vua Giạt-
mút, vua La-kích và vua Éc-lôn tập
họp quân sĩ đến bao vây và tấn công
Ghi-bê-ôn.

6Người Ghi-bê-ôn sai sứ giả đến trại
quân tại Ghinh-ganh báo với Giô-suê
rằng, "Xin đừng bỏ rơi các tôi tớ ông.
Hãy mau đến cứu giúp chúng tôi. Các
vua A-mô-rít từ vùng núi đã liên kết lực
lượng đánh chúng tôi."

7Giô-suê cùng toàn quân từ Ghinh-
ganh ra đi, mang theo đoàn quân thiện
chiến, 8Chúa phán cùng Giô-suê, "Đừng
sợ các đạo quân đó vì ta sẽ trao chúng
vào tay con. Không đạo quân nào có thể
thắng nổi con được."

9Giô-suê và quân sĩ vội vàng kéo đến
giúp. Họ từ Ghinh-ganh ra đi suốt đêm.

10Khi quân Ít-ra-en bắt đầu tấn công,
thì Chúa làm rối loạn hàng ngũ đối
phương cho nên dân Ít-ra-en thắng lớn
ở Ghi-bê-ôn. Quân Ít-ra-en rượt đuổi
chúng tới dốc Bết-hô-rôn và giết họ đến
A-xê-ca và Ma-kê-đa. 11Đang khi quân
Ít-ra-en đuổi quân thù chạy xuống đèo
Bết-hô-rôn đến A-xê-ka, Chúa khiến
mưa đá lớn từ trời rơi xuống giết chúng.
Số bị giết vì mưa đá còn nhiều hơn số
chết vì gươm của quân Ít-ra-en.

12Trong ngày mà Chúa trao quân
A-mô-rít vào tay dân Ít-ra-en, Giô-suê
đứng trước mặt toàn dân Ít-ra-en và
xin Chúa rằng,

"Hỡi mặt trời, hãy dừng lại trên
Ghi-bê-ôn.
Hỡi mặt trăng, hãy dừng lại trên
thung lũng A-gia-lôn."

13Mặt trời liền đứng yên, mặt trăng
liền dừng lại cho đến chừng dân
chúng đã hoàn toàn đánh bại quân thù.
Những điều đó được ghi trong sách của
Gia-xa. Mặt trời dừng ngay giữa trời và
không lặn suốt một ngày. 14Chuyện đó
từ trước chưa bao giờ xảy ra và sau nầy
cũng chẳng hề có nữa. Đó là ngày mà
Chúa nhậm lời một con người. Quả vậy,
Chúa đã chiến đấu cho dân Ít-ra-en!

15Sau đó, Giô-suê và toàn quân trở
về lều ở Ghinh-ganh. 16Đang khi đánh
nhau, năm vua chạy trốn trong một
hang gần Ma-kê-đa 17nhưng có người
thấy các vua trốn trong đó nên mách
với Giô-suê. 18Giô-suê liền ra lệnh, "Lấy
các tảng đá lớn lấp miệng hang lại, cắt
người canh giữ. 19Nhưng các anh em
không được ở đó mà phải tiếp tục rượt
đuổi quân thù, đánh tập hậu. Đừng để
chúng chạy thoát vào thành vì Chúa, là
Thượng Đế các anh em, sẽ trao chúng
nó vào tay các anh em."

20Và sau khi Giô-suê cùng quân
Ít-ra-en tàn sát quân thù, thì chỉ có một
số ít chạy thoát vào được các thành có
vách kiên cố, 21còn các binh sĩ của Giô-
suê trở về bình yên ở Ma-kê-đa. Không
ai dám buông lời nào chống nghịch dân
Ít-ra-en nữa.

22Giô-suê bảo, "Đẩy các tảng đá lấp
miệng hang ra và mang năm vua đó
đến đây cho ta." 23Quân lính của Giô-
suê liền mang năm vua ra khỏi hang,

a 10:2 đế đô Một thành phố kiên cố, được bảo vệ cẩn thận và kiểm soát các thị trấn chung quanh.

tức vua Giê-ru-sa-lem, vua Hếp-rôn, vua Giạt-mút, vua La-kích và vua Éc-lôn. 24Khi họ giải năm vua đến, Giô-suê cho gọi các quân sĩ lại. Ông bảo các viên chỉ huy của đoàn quân, "Lại đây đạp lên cổ các vua nầy." Họ liền đến đạp lên cổ các vua ấy.

25Rồi Giô-suê bảo, "Phải dũng cảm lên, đừng sợ, đây là điều Chúa sẽ làm cho những kẻ thù mà trong tương lai các anh em sẽ chiến đấu với."

26Rồi Giô-suê giết năm vua đó, treo xác lên năm cây cho đến chiều tối. 27Khi mặt trời lặn Giô-suê bảo đem xác các vua xuống khỏi cây, ném thây họ vào hang mà họ đã trốn rồi lấy đá lớn lấp miệng hang lại, đến ngày nay vẫn còn.

28Ngày đó Giô-suê đánh bại Ma-kê-đa. Ông giết vua thành đó và tàn sát mọi người trong thành, không một ai sống sót. Ông làm cho vua của Ma-kê-đa như đã làm cho vua của Giê-ri-cô.

Đánh thắng các thành miền nam

29Giô-suê và toàn quân Ít-ra-en từ Ma-kê-đa kéo đến tấn công thành Líp-na. 30Chúa trao thành và vua đó vào tay họ. Họ giết hết mọi người trong thành, không chừa một ai. Họ làm cho vua thành đó như họ đã làm cho vua Giê-ri-cô.

31Sau đó Giô-suê và quân Ít-ra-en rời Líp-na sang vây đánh La-kích. 32Chúa trao thành La-kích vào tay họ vào ngày thứ nhì. Quân Ít-ra-en giết sạch mọi người trong thành như họ đã làm cho Líp-na. 33Trong lúc đó Hô-ram, vua Ghê-xe-lên tiếp cứu La-kích nhưng Giô-suê đánh bại vua và toàn lực lượng, không ai sống sót.

34Rồi Giô-suê và toàn quân Ít-ra-en từ La-kích lên đánh Éc-lôn. Họ bao vây và tấn công La-kích, 35chiếm được thành nội ngày đó. Họ giết sạch dân cư trong thành, tuyệt diệt mọi thứ giống như họ đã làm cho La-kích.

36Sau đó Giô-suê và quân Ít-ra-en từ Éc-lôn lên đánh Hếp-rôn, 37chiếm được thành và các thị trấn phụ cận. Người Ít-ra-en giết sạch mọi người trong thành Hếp-rôn, không chừa một ai. Họ tận diệt thành ấy và toàn thể dân cư như họ đã làm cho Éc-lôn.

38Tiếp đó Giô-suê và quân Ít-ra-en trở lại đánh Đê-bia. 39Họ chiếm thành ấy, bắt vua và chiếm các thị trấn lân cận, tuyệt diệt mọi người trong thành Đê-bia; không chừa ai sống sót. Dân Ít-ra-en làm cho Đê-bia và vua nó như họ đã làm cho Líp-na, vua thành đó và cũng giống như họ làm cho Hếp-rôn.

40Như thế Giô-suê chiến thắng vua của các thành thuộc những vùng sau đây: vùng núi non, vùng miền nam Ca-na-an, các đồi núi phía tây và các sườn dốc. Chúa, là Thượng Đế của Ít-ra-en, dặn bảo Giô-suê phải tận diệt toàn thể dân cư. Vì thế ông không chừa một ai sống sót trong những thành đó.

41Giô-suê cũng chiếm các thành từ Ca-đe Ba-nê-a đến Ga-xa, và từ Gô-sen[a] đến Ghi-bê-ôn. 42Chỉ trong một cuộc hành quân, Giô-suê chiếm tất cả các thành đó và các vua; vì Chúa, Thượng Đế của Ít-ra-en, chiến đấu cho họ. 43Sau đó Giô-suê và toàn quân Ít-ra-en trở về doanh trại ở Ghinh-ganh.

Đánh thắng các vua miền bắc

11 1Khi Gia-bin, vua Hát-xo nghe biết những sự việc xảy ra, ông sai sứ giả đến Giô-áp, vua Ma-đôn, đến vua Sim-rôn và đến cùng vua của Ạc-sáp. 2Ông cũng sai sứ đến các vua thuộc vùng núi phía bắc và các vua trong Thung Lũng sông Giô-đanh nằm phía nam hồ Ga-li-lê và vùng đồi thấp phía tây. Ông sai sứ đến vua Na-phốt Đô-rơ phía tây, 3và các vua Ca-na-an về phía đông và phía tây. Ông cũng sai sứ đến dân A-mô-rít, dân Hê-tít, dân Phê-ri-xít và dân Giê-bu-xít trong vùng núi. Gia-bin sai một sứ giả đến dân Hê-vít sống dưới chân núi Hẹt-môn trong vùng Mích-ba. 4Đạo quân của các vua nầy tập họp đông đảo cùng với ngựa và quân xa vô số. Quân lính họ đông như cát bãi biển.

5Các vua ấy họp lại tại các suối Mê-rôm, kết hợp các lực lượng lại với

[a] ***10:41*** **Gô-sen** Vùng Đông Bắc xứ Ai-cập.

nhau thành một đạo binh chung và
bàn kế hoạch tấn công dân Ít-ra-en.
6Bấy giờ Chúa bảo Giô-suê, "Đừng sợ
chúng nó, vì ngày mai vào giờ nầy, ta
sẽ trao chúng nó vào tay con. Con sẽ cắt
nhượng ngựa và đốt các quân xa của
chúng nó."
7Giô-suê và toàn đạo binh ông liền
mở cuộc tấn công bất ngờ đối phương ở
gần các suối Mê-rôm. 8Chúa trao chúng
vào tay quân Ít-ra-en. Họ rượt đuổi
quân thù đến vùng ngoại ô Xi-đôn, đến
Mít-xê-rốt Ma-im và đến Thung lũng
Mích-ba về hướng đông. Quân Ít-ra-en
đánh chúng tan tác đến khi không còn
ai sống sót. 9Giô-suê làm như Chúa
dặn: ông cắt nhượng ngựa và đốt các
xe cộ của chúng.
10Rồi Giô-suê trở lại đánh chiếm
Hát-xo, giết vua thành đó. (Hát-xo là
nước đứng đầu các vương quốc chống
lại dân Ít-ra-en.) 11Quân Ít-ra-en tàn
sát toàn thể dân cư Hát-xo, không chừa
ai sống sót. Xong họ thiêu hủy thành
Hát-xo.
12Giô-suê đánh chiếm các thành đó,
giết tất cả các vua và hoàn toàn tiêu diệt
mọi thứ trong các thành chiếm được.
Ông làm đúng như Mô-se, tôi tớ Chúa,
căn dặn. 13Nhưng dân Ít-ra-en không
đốt các thành xây trên núi, ngoại
trừ Hát-xo mà Giô-suê đã đốt. 14Dân
Ít-ra-en chiếm lấy cho mình những của
cải các thành ấy luôn cả gia súc. Còn
dân cư thì họ giết sạch, không chừa một
ai. 15Trước đó khá lâu, Chúa đã căn dặn
tôi tớ Ngài, là Mô-se, phải làm như thế.
Mô-se dặn lại Giô-suê. Nên Giô-suê làm
y theo mọi điều Chúa dặn bảo Mô-se.
16Giô-suê đánh bại các dân tộc trong
xứ. Ông kiểm soát vùng núi và miền
nam xứ Ca-na-an, tất cả vùng Gô-sen,
các núi phía tây và Thung lũng Giô-
đanh. Ông cũng kiểm soát vùng núi
Ít-ra-en và các vùng đồi núi phụ cận.
17Giô-suê kiểm soát toàn vùng đất từ
núi Ha-lác gần Ê-đôm đến Ba-anh Gát
trong thung lũng Li-băng, dưới chân
núi Hẹt-môn. Giô-suê cũng bắt giết các
vua trong vùng đó. 18Ông tranh chiến
cùng các vua nầy trong một thời gian
khá lâu. 19Chỉ có dân của một thành duy
nhất trong vùng, là dân Hê-vít sống ở
Ghi-bê-ôn, lập hòa ước với dân Ít-ra-en.
Tất cả các thành khác đều bị đánh bại.
20Chúa khiến các dân tộc đó ương
ngạnh chống nghịch dân Ít-ra-en để
Ngài có cớ tuyệt diệt họ không thương
xót. Đó là điều Chúa dặn bảo Mô-se.
21Trong lúc đó Giô-suê đánh dân
A-nác sống trong vùng núi non Hếp-
rôn, Đê-bia, A-náp, Giu-đa, và Ít-ra-en.
Ông tuyệt diệt dân cư và tiêu hủy
thành họ. 22Không còn người A-nác nào
sống trong đất Ít-ra-en nữa. Chỉ có một
số nhỏ còn lại sống ở Ga-xa, Gát và Ách-
đốt. 23Giô-suê kiểm soát toàn lãnh thổ
Ít-ra-en như Chúa dặn Mô-se trước đó
khá lâu. Ngài ban đất cho dân Ít-ra-en
như Ngài đã hứa với họ. Rồi Giô-suê
chia đất đai cho các chi tộc Ít-ra-en. Và
xứ được hưởng thái bình.

Danh sách các vua bị dân Ít-ra-en đánh bại

12 1Dân Ít-ra-en kiểm soát vùng đất
phía đông sông Giô-đanh từ suối
Ạc-nôn cho đến núi Hẹt-môn và toàn
vùng đất dọc theo phía đông sông Giô-
đanh. Những vùng đất nầy thuộc về các
vua mà dân Ít-ra-en đã đánh bại.
2Xi-hôn, vua dân A-mô-rít cư ngụ
trong thành Hết-bôn và cai trị dải
đất từ A-rô-e nơi suối Ạc-nôn cho đến
sông Gia-bốc. Đất của vua Xi-hôn bắt
đầu từ giữa suối, tức ranh giới với dân
Am-môn. Xi-hôn cai trị hơn phân nửa
đất Ghi-lê-át 3và lấn qua phía đông
Thung lũng sông Giô-đanh từ hồ
Ga-li-lê cho đến Biển Chết. Ông cai trị
từ Bết Giê-si-mốt về phía nam cho đến
các sườn đồi Phích-ga.
4Óc, vua của Ba-san là một trong
những vị vua cuối cùng của dân
Rê-phai. Vua cai trị vùng đất từ Ách-
ta-rốt và Ết-rê-i. 5Ông cũng cai trị vùng
núi Hẹt-môn, Xa-lê-ca và toàn vùng
Ba-san cho đến khu vực dân Ghê-su-rơ
và Ma-a-ca sinh sống. Vua Óc cũng cai
trị phần nửa đất Ghi-lê-át đến ranh
giới của Xi-hôn, vua Hết-bôn.
6Mô-se, tôi tớ của Chúa, cùng dân
Ít-ra-en đánh bại các vua nầy, rồi Mô-se

cấp phần đất đó cho các chi tộc Ru-bên, Gát và Ma-na-xe phía đông làm sản nghiệp. 7Giô-suê và dân Ít-ra-en cũng đánh thắng các vua thuộc miền đất phía tây sông Giô-đanh. Ông cho dân chúng dải đất đó và phân chia lãnh thổ cho mười hai chi tộc làm sản nghiệp. Lãnh thổ đó nằm giữa Ba-anh Gát trong Thung Lũng Li-băng và núi Ha-lác gần Ê-đôm. 8Xứ đó gồm các núi và đồi phía tây, Thung Lũng sông Giô-đanh, vùng sườn đồi, vùng sa mạc và vùng nam Ca-na-an. Đó cũng là vùng đất mà dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Ca-na-an, dân Phê-ri-xít, dân Hê-vít và dân Giê-bu-xít cư ngụ. Dân Ít-ra-en đánh bại vua của các thành sau đây: 9Giê-ri-cô, A-hi (gần Bê-tên), 10Giê-ru-sa-lem, Hếp-rôn, 11Giạt-mút, La-kích, 12Éc-lôn, Ghê-xe, 13Đê-bia, Ghê-đe, 14Họt-ma, A-rát, 15Líp-na, A-đu-lam, 16Ma-đê-ca, Bê-tên, 17Táp-bu-a, Hê-phe, 18A-phéc, La-sa-rôn, 19Ma-đôn, Hát-xo, 20Sim-rôn Mê-rôn, Ạc-sáp, 21Ta A-nác, Mê-ghi-đô, 22Kê-đe, Giốc-nam ở Cạt-mên, 23Đô-rơ (ở Na-phốt Đô-rơ), Gô-dim ở Ghinh-ganh và 24Tiếc-xa.

Tổng số các vua bị thua trận là ba mươi mốt.

Các vùng đất còn phải chiếm

13 1Lúc Giô-suê đã cao tuổi, Chúa bảo ông, "Giô-suê ơi, con nay đã già rồi nhưng đất đai phải chiếm vẫn còn nhiều lắm. 2Đây là các vùng đất còn lại: miền Ghê-su-rơ và đất của dân Phi-li-tin; 3khu vực từ sông Si-ho[a] giáp ranh giới Ai-Cập đến Éc-rôn về phía bắc, vốn thuộc dân Ca-na-an; năm lãnh tụ Phi-li-tin ở Ga-xa, Ách-đốt, Ách-kê-lôn, Gát, Éc-rôn và người A-vít, 4sống ở miền nam xứ Ca-na-an; và Mê-ra thuộc dân Xi-đôn đến A-phéc, tận ranh giới dân A-mô-rít 5người Ghê-ba-lít và vùng Li-băng nằm về phía đông Ba-anh Gát dưới chân núi Hẹt-môn cho đến Lê-bô Ha-mát.

6Người Xi-đôn sống ở miền núi từ Li-băng cho đến Mít-rê-phốt Ma-im, nhưng ta sẽ đánh đuổi chúng nó ra trước khi dân Ít-ra-en đến với điều kiện là các con phải nhớ đến đất nầy khi con chia cho dân Ít-ra-en, như ta đã dặn con. 7Bây giờ hãy chia đất cho chín chi tộc và chi tộc Ma-na-xe phía tây."

Chia đất

8Chi tộc Ma-na-xe phía đông, chi tộc Ru-bên và Gát đã nhận phần đất của họ. Mô-se tôi tớ Chúa đã cấp cho họ vùng đất phía đông sông Giô-đanh. 9Đất của họ chạy từ A-rô-e nơi hố Ạc-nôn đến thị trấn nằm giữa hố, bao gồm toàn miền bình nguyên từ Mê-đê-ba cho đến Đi-bôn. 10Tất cả các thị trấn do vua Xi-hôn, người A-mô-rít cai trị từ thành Hết-bôn đều nằm trong lãnh thổ đó. Dải đất kéo dài đến vùng dân A-mô-rít sinh sống. 11Ghi-lê-át cũng nằm trong vùng đó và đồng thời bao gồm vùng dân Ghê-su-rơ và Ma-a-ca sinh sống, toàn cả núi Hẹt-môn, Ba-san cho đến tận Xa-lê-ca. 12Toàn thể vương quốc của Óc, vua của Ba-san cũng nằm trong lãnh thổ nầy. Óc là một trong những vua Rê-pha cuối cùng. Trước kia vua nầy đã cai trị vùng Ách-ra-rốt và Ết-rê-i. Mô-se đã đánh bại và chiếm lấy đất đai họ. 13Người Ít-ra-en không đánh đuổi được dân ở Ghê-su-rơ và Ma-a-ca cho nên hiện nay các dân nầy vẫn ở chung với người Ít-ra-en.

14Chi tộc Lê-vi là chi tộc duy nhất không nhận được phần đất nào. Thay vào đó, sản nghiệp họ là các của lễ thiêu dâng cho Chúa, Thượng Đế của Ít-ra-en, như Ngài đã hứa với họ.

15Mô-se đã cấp cho mỗi họ thuộc chi tộc Ru-bên một số đất đai: 16Đất của họ chạy từ A-rô-e gần hố Ạc-nôn cho đến thị trấn Mê-đê-ba, gồm toàn vùng bình nguyên và thị trấn nằm giữa hố; 17Hết-bôn và tất cả các thị trấn nằm trong bình nguyên: Đi-bôn, Ba-mốt Ba-anh và Bết-Ba-anh Mê-ôn, 18Gia-hát, Kê-đê-mốt, Mê-phát, 19Ki-ri-át-ta-im, Xíp-ma, Xê-rết Sa-ha nằm trên đồi trong thung lũng, 20Bết-phê-ô, các sườn đồi Phích-ga, và Bết Giê-si-mốt.

[a] **13:3 sông Si-ho** Có lẽ là một chi nhánh phía Đông của sông Nin.

21Đó là đất bao gồm các thị trấn nằm
trong bình nguyên và toàn thể các
vùng mà vua Xi-hôn, vua dân A-mô-rít
đã cai trị từ Hết-bôn. Mô-se đã đánh bại
vua đó cùng với các vua dân Mi-đi-an
trong số có Ê-vi, Rê-kem, Xu-rơ, Hu-rơ
và Rê-ba. Tất cả các vua nầy họp với vua
Xi-hôn để chiến đấu. Họ sống trong
miền đó. 22Dân Ít-ra-en giết rất nhiều
người trong cuộc chiến, trong số đó có
Ba-la-am, con trai Bê-ô, người dùng tà
thuật để bói toán. 23Địa phận của chi
tộc Ru-bên có bờ sông Giô-đanh làm
ranh giới. Vì thế đất cấp cho các họ
hàng Ru-bên gồm các thị trấn và làng
mạc vừa kể.

24Đây là đất Mô-se cấp cho chi tộc
Gát, cho toàn thể các họ hàng:

25Vùng đất Gia-xa và tất cả các thị
trấn Ghi-lê-át; phần nửa đất đai của
dân Am-môn chạy dài đến A-rô-e gần
Ra-ba; 26vùng từ Hết-bôn đến Ra-mát
Mích-ba và Bê-tô-nim; vùng từ Ma-ha-
na-im đến đất Đê-bia; 27trong thung
lũng, Bết-Ha-ram, Bết-nim-ra, Xu-cốt
và Xa-phôn, miền đất còn lại mà
Xi-hôn vua Hết-bôn cai trị nằm về phía
đông sông Giô-đanh chạy dài đến cuối
hồ Ga-li-lê. 28Các vùng đất nầy được cấp
cho các họ hàng thuộc chi tộc Gát, gồm
cả các thị trấn và làng mạc.

29Sau đây là đất Mô-se cấp cho chi
tộc Ma-na-xe miền đông. Phần nửa các
họ hàng thuộc chi tộc Ma-na-xe được
cấp vùng đất nầy:

30Đất chạy từ Ma-ha-na-im và gồm
toàn vùng Ba-san, vùng đất do Óc, vua
của Ba-san cai trị; tất cả các thị trấn
ở Giai-rơ thuộc Ba-san gồm tất cả sáu
mươi thành; 31phần nửa vùng Ghi-lê-át,
Ách-ta-rốt và Ết-rê-i là các thành mà
Óc, vua của Ba-san đã cai trị. Tất cả
vùng đất nầy được cấp cho các họ hàng
Ma-kia, con của Ma-na-xe; và phần nửa
số con trai ông.

32Mô-se đã cấp đất nầy cho các chi
tộc vừa nói thuộc vùng bình nguyên
Mô-áp, đối ngang sông Giô-đanh về
phía đông Giê-ri-cô. 33Nhưng Mô-se
không cấp cho chi tộc Lê-vi phần đất
nào vì Chúa, là Thượng Đế của Ít-ra-en,
hứa rằng chính Ngài sẽ là sản nghiệp
của họ.

14 1Ê-lê-a-xa, thầy tế lễ, Giô-suê, con
trai của Nun và lãnh đạo các chi
tộc Ít-ra-en định đoạt vấn đề phân chia
đất đai Ca-na-an cho dân chúng. 2Trước
kia Chúa đã truyền dặn Mô-se thể thức
Ngài định cho dân chúng chọn đất.
Dân chúng thuộc chín chi tộc rưỡi bắt
thăm để nhận phần đất thuộc về mình.
3Vì Mô-se đã cấp phần đất phía đông
sông Giô-đanh cho hai chi tộc rưỡi,
nhưng chi tộc Lê-vi không được cấp
phần đất nào như các chi tộc khác cả.
4Con cháu Giô-xép phân chia ra hai chi
tộc: Ma-na-xe và Ép-ra-im. Còn chi tộc
Lê-vi không được cấp đất. Họ chỉ được
cấp một số thành để sinh sống và một
số đồng cỏ để nuôi súc vật. 5Chúa đã chỉ
cho Mô-se thể thức chia đất cho các chi
tộc Ít-ra-en, nên họ phân chia đất ra.

Phần đất cấp cho Ca-lép

6Một hôm có các người thuộc chi tộc
Giu-đa đến gặp Giô-suê ở Ghinh-ganh;
trong số có Ca-lép, con trai Giê-phu-nê
người Kê-nít. Ca-lép nói với Giô-suê,
"Chắc anh còn nhớ ở Ca-đe Ba-nê-a,
Chúa có nói chuyện với Mô-se, tôi tớ
Chúa[a], về anh và tôi. 7Mô-se, tôi tớ Chúa,
sai tôi đi thám thính xứ chúng ta sẽ đi
đến. Lúc đó tôi đã bốn mươi tuổi. Khi
trở về, tôi thuật cho Mô-se nhận định
của tôi về xứ đó. 8Mấy người khác, cùng
đi với tôi, làm cho dân chúng hoảng sợ,
nhưng tôi hoàn toàn tin tưởng rằng
Chúa sẽ cho chúng ta chiếm xứ đó. 9Vì
thế hôm ấy Mô-se có hứa với tôi, 'Đất
mà ngươi đã đặt chân đến sẽ thuộc
về ngươi. Con cháu ngươi sẽ nhận lấy
đất ấy đời đời. Ta sẽ cấp nó cho ngươi,
vì ngươi hoàn toàn tin cậy nơi Chúa,
Thượng Đế của ta.'"

10"Vậy bây giờ anh thấy rằng Chúa
đã giữ lời hứa Ngài. Ngài đã cho tôi còn
sống trong bốn mươi lăm năm qua, từ
lúc Ngài hứa như thế với Mô-se, suốt
thời gian chúng ta đang lưu lạc trong

[a] 14:6 tôi tớ Chúa Nguyên văn, "người của Thượng Đế."

sa mạc. Nay tôi đã tám mươi lăm tuổi.
11Tôi vẫn còn tráng kiện như ngày
Mô-se phái tôi đi và vẫn còn đủ sức
chiến đấu như xưa. 12Cho nên xin cấp
cho tôi miền núi mà Chúa đã hứa với
tôi trước đây. Thuở đó, anh đã nghe
rằng dân A-nác, cư ngụ trong vùng
đó, có thành trì rất lớn và rất kiên cố.
Nhưng nhờ Chúa phù hộ, tôi sẽ đánh
đuổi chúng ra như Ngài đã hứa."

13Giô-suê chúc phước cho Ca-lép, con
trai Giê-phu-nê và cấp cho ông thành
Hếp-rôn làm sản nghiệp. 14Hếp-rôn
hiện vẫn thuộc về gia đình Ca-lép, con
trai Giê-phu-nê người Kê-nít, vì ông
vững tin và vâng lời Chúa, Thượng Đế
của Ít-ra-en. 15Trước kia chỗ đó gọi là
Ki-ri-át Ạc-ba, đặt theo tên Ạc-ba, vĩ
nhân số một của dân A-nác.

Sau đó xứ được hoà bình.

Phần đất cấp cho chi tộc Giu-đa

15 1Phần đất cấp cho chi tộc Giu-đa
được phân chia ra cho các họ
hàng. Đất nầy chạy đến sa mạc Xin
về phía cực nam, nơi biên giới Ê-đôm.
2Ranh giới phía nam của đất Giu-đa bắt
đầu từ cuối phía nam Biển Chết, 3chạy
dài về phía nam của Đèo Bọ Cạp đến
sa mạc Xin. Từ đó giới hạn nầy băng
qua phía nam Ca-đe Ba-nê-a và chạy
dài quá Hết-rôn đến A-đa. Từ A-đa, biên
giới rẽ qua Cạc-ca. 4Ranh giới tiếp tục
chạy tới Át-môn rồi đổ ra biển ở Suối
Ai-Cập. Đó là ranh giới phía nam.

5Ranh giới phía đông là bờ Biển Chết,
chạy dài tới cửa sông Giô-đanh.

Ranh giới phía bắc bắt đầu từ vịnh
của biển nơi cửa sông Giô-đanh. 6Rồi
chạy đến Bết Hốt-la và tiếp tục chạy
dài đến phía bắc Bết-a-ra-ba tới hòn đá
Bô-han theo tên của con trai Ru-bên.
7Ranh giới phía bắc băng ngang Thung
lũng A-cô tới Đê-bia, rồi rẽ về hướng Bắc
chạy tới Ghinh-ganh. Ghinh-ganh nằm
đối ngang con đường đi qua đèo A-đu-
mim về phía nam của hố. Ranh giới nầy
chạy dài tới các suối nước Ên-sê-mết
và dừng lại ở Ên-rô-gen. 8Ranh giới
chạy qua Thung lũng Bên-Hi-nôm, sát
sườn phía nam của thành Giê-bu-sít
còn gọi là Giê-ru-sa-lem. Từ đó ranh
giới nầy chạy lên đỉnh núi nằm về phía
tây Thung lũng Hi-nôm ở đầu phía bắc
của Thung lũng Rê-pha-im. 9Từ đó
ranh giới chạy đến suối Nép-tô-a, rồi đi
qua các thành gần núi Ép-rôn. Đến đó,
ranh giới rẽ qua phía Ba-a-la, cũng có
tên là Ki-ri-át Giê-a-rim. 10Từ Ba-a-la,
ranh giới quay sang phía tây, rồi đổ về
phía núi Sê-ia. Ranh giới tiếp tục chạy
theo mạn bắc núi Giê-a-rim cũng gọi
là Kê-sa-lôn, rồi đến Bết-sê-mết. Từ đó
chạy qua Thim-na, 11đến núi phía bắc
Éc-rôn. Xong, rẽ về hướng Sít-kê-rôn
và đi quá núi Ba-a-la, tiếp tục tới Giáp-
nê-ên, rồi chấm dứt ở biển Địa-trung-
hải. 12Địa-trung-hải là ranh giới phía
tây. Các họ hàng Giu-đa định cư trong
các ranh giới vừa kể.

13Chúa đã truyền cho Giô-suê cấp cho
Ca-lép, con trai Giê-phu-nê một phần
đất Giu-đa, nên ông cấp cho Ca-lép thị
trấn Ki-ri-át Ạc-ba, cũng gọi là Hếp-
rôn. (Ạc-ba là cha của A-nác.) 14Ca-lép
đánh đuổi ba gia đình A-nác đang
sống ở Hếp-rôn: Sê-sai, A-hi-man, và
Thanh-mai, tức con cháu A-nác. 15Sau
đó ông sang đánh dân Đê-bia. Trước
kia Đê-bia mang tên Ki-ri-át Xê-phe.
16Ca-lép tuyên bố, "Ta sẽ gả con gái ta là
Ạc-xa cho người nào đánh chiếm được
Ki-ri-át Xê-phe."

17Ốt-ni-ên, con trai Kê-na, anh
Ca-lép, đánh chiếm được thành nên
Ca-lép gả Ạc-xa, con gái mình cho
Ốt-ni-ên làm vợ. 18Khi Ạc-xa về với
Ốt-ni-ên, Ốt-ni-ên xúi nàng xin cha
nàng một thửa ruộng. Cho nên Ạc-xa
đi gặp cha mình. Khi nàng vừa xuống
khỏi lưng lừa, Ca-lép hỏi, "Con cần gì?"

19Ạc-xa thưa, "Xin cha cho con một
đặc ân[a]. Vì cha đã cho con đất miền
nam Ca-na-an, con xin cha cho con
luôn các suối nước." Cho nên Ca-lép
cho nàng các suối nước phía trên và
phía dưới.

20Chi tộc Giu-đa nhận được phần
đất Thượng Đế đã hứa với họ. Mỗi họ

[a] **15:19 Xin cha ... đặc ân** Hay "Xin cha cho con một suối nước."

hàng nhận được một phần đất. 21Chi
tộc Giu-đa nhận được các thị trấn sau
đây thuộc miền cực nam gần ranh
giới Ê-đôm: Cáp-xê-ên, Ê-đe, Gia-gua,
22Ki-na, Đi-mô-na, A-đa-đa, 23Kê-đe,
Hát-xo, Ít-nan, 24Xíp, Tê-lem, Bê-a-lốt,
25Hát-xo Ha-đát-ta, Kê-ri-ốt Hết-rôn
cũng gọi là Hát-xo. 26A-mam, Sê-ma,
Mô-la-đa, 27Ha-xa Gát-đa, Hết-môn,
Bết-Phê-lết, 28Ha-xa Su-an, Bê-e-sê-ba,
Bi-xi-ô-thi-a, 29Ba-a-la, Y-im, Ê-xem,
30Ên-tô-lát, Kê-xin, Họt-ma, 31Xiếc-lác,
Mát-ma-na, Xan-xa-na, 32Lê-bao-ốt,
Si-lim, A-in và Rim-môn. Tất cả là hai
mươi chín thị trấn và thôn ấp.

33Chi tộc Giu-đa nhận các thành
sau đây nằm trên các núi phía tây:
Ếch-ta-ôn, Xô-ra, Ách-na, 34Xa-nô-a,
Ên-ga-nin, Táp-bu-a, Ê-nam, 35Giạt-
mút, A-đu-lam, Sô-cốt, A-xê-ca, 36Sa-a-
ra-im, A-đi-tha-im và Ghê-đê-ra, còn
gọi là Ghê-đê-rô-tha-im. Tổng cộng
mười bốn thành và thôn ấp.

37Chi tộc Giu-đa cũng được cấp cho
các thành sau đây nằm trên các núi
phía tây: Xê-na, Ha-đa-sát, Mích-đanh-
Gát, 38Đi-liên, Mích-ba, Giốt-thên,
39La-kích, Bô-cát, Éc-lôn, 40Cáp-bông,
La-mát, Kít-lích, 41Ghê-đê-rốt, Bết
Đa-gôn, Na-a-ma và Ma-kê-đa. Tổng
cộng mười sáu thành và thôn ấp.

42Chi tộc Giu-đa cũng được cấp cho
các thành sau đây nằm trên các núi
phía tây: Líp-na, Ê-the, A-san, 43Íp-tha,
Át-na, Nê-xíp, 44Kê-i-la, Ạc-xíp và
Ma-rê-sa. Tổng cộng chín thành và
thôn ấp.

45Chi tộc Giu-đa cũng được cấp cho
các thành sau đây: Éc-rôn và các thị
trấn nhỏ và thôn ấp phụ cận; 46vùng
phía tây Éc-rôn và thôn ấp cùng thị
trấn nhỏ gần Ách-đốt. 47Ách-đốt và các
thị trấn nhỏ và thôn ấp nằm quanh
đó; các thôn ấp và thị trấn nhỏ quanh
Ga-xa chạy dài tới suối Ai-cập và dọc
theo bờ biển Địa-trung-Hải.

48Chi tộc Giu-đa cũng được cấp cho
các thành sau đây nằm trong vùng
núi: Sa-mia, Giát-tia và Sô-cô, 49Đa-na,
Ki-ri-át Xa-na, cũng gọi là Đê-bia.
50A-náp, Ết-tê-mốt, A-nim, 51Gô-sen,
Hô-lôn và Ghi-lô. Tổng cộng mười một
thành và thôn ấp.

52Họ cũng được cấp cho các thành
sau đây trong vùng núi: A-ráp, Đu-ma,
Ết-san, 53Gia-nim, Bết-Táp-bu-a,
A-phê-ca, 54Hum-ta, Ki-ri-át Ạc-ba, còn
gọi là Hếp-rôn, và Xi-o. Tổng cộng chín
thành và thôn ấp.

55Chi tộc Giu-đa cũng được cấp cho
các thành sau đây trong vùng núi:
Ma-ôn, Cạt-mên, Xíp, Giút-ta, 56Giê-
rê-ên, Giốc-đim, Xa-nô-a, 57Ca-in, Ghi-
bê-a, và Thim-na. Tổng cộng mười
thành và thôn ấp.

58Họ cũng được cấp cho các thành
sau đây trong vùng núi: Han-hun, Bết-
sua, Ghê-đo, 59Ma-a-rát, Bết-a-nốt và
Ên-tê-con. Tổng cộng sáu thành và
thôn ấp.

60Dân chúng Giu-đa cũng được cấp
cho hai thành là Ráp-ba và Ki-ri-át-Ba-
anh, còn gọi là Ki-ri-át Giê-a-rim và các
thôn ấp thuộc hai thành ấy.

61Chi tộc Giu-đa được cấp các thành
sau đây trong sa mạc: Bết A-ra-ba, Mít-
đinh, Xê-ca-ca, 62Níp-san, thành phố
Muối, và Ên-ghê-đi. Tổng cộng sáu
thành và thôn ấp.

63Người Giu-đa không đánh đuổi nổi
dân Giê-bu-sít ra khỏi Giê-ru-sa-lem,
nên ngày nay người Giê-bu-sít vẫn còn
sống giữa người Giu-đa.

Phần đất cấp cho Ép-ra-im và Ma-na-xe

16 1Đây là phần đất mà chi tộc Giô-
xép được cấp. Địa phận bắt đầu
từ sông Giô-đanh gần Giê-ri-cô chạy
dài đến các suối Giê-ri-cô, nằm về phía
đông thành phố. Từ đó ranh giới chạy
đến Núi Bê-tên. 2Rồi từ Bê-tên, cũng
gọi là Lút, đến ranh giới Ạc-kít ở A-ta-
rốt. 3Từ đó ranh giới nầy chạy về hướng
tây đến ranh giới của dân Giáp-phê-lít
và kéo dài tới vùng hạ Bết-hô-rôn, rẽ
sang Ghê-xe, rồi chấm dứt ở biển.

4Như thế hai chi tộc Ma-na-xe và
Ép-ra-im, con trai Giô-xép, nhận được
phần đất của mình.

5Sau đây là phần đất cấp cho họ
hàng Ép-ra-im: Ranh giới họ bắt đầu
từ Át-ta-rốt A-đa về phía đông chạy

lên vùng thượng Bết-hô-rôn, 6rồi quay
ra biển. Từ Mích-mê-thát về phía
Bắc, ranh giới quay sang phía đông về
hướng Ta-a-nác Si-lô và chạy dài về
phía đông đến Gia-nô-a. 7Rồi từ Gia-
nô-a chạy xuống A-ta-rốt đến Na-a-ra.
Từ đó ranh giới chạy tiếp tục đến khi
đụng Giê-ri-cô và dừng ở sông Giô-
đanh. 8Ranh giới nầy đi từ Táp-bu-a về
phía tây đến suối Ca-na và chấm dứt ở
biển. Đó là tất cả vùng đất được cấp cho
mỗi họ hàng thuộc chi tộc Ép-ra-im.
9Thật ra có nhiều thị trấn nằm bên
trong ranh giới của chi tộc Ma-na-xe,
nhưng dân Ép-ra-im được cấp phát
các thị trấn và thôn ấp đó. 10Người
Ép-ra-im không đánh đuổi được dân
Ca-na-an ra khỏi vùng Ghê-xe, nên đến
nay dân Ca-na-an vẫn sống chung với
dân Ép-ra-im, nhưng phải làm tôi mọi
cho họ.

17 1Rồi người ta cấp đất cho chi tộc
Ma-na-xe, con đầu lòng của Giô-
xép. Con trưởng nam của Ma-na-xe
là Ma-kia, cha của Ghi-lê-át[a]. Ma-kia
là chiến sĩ nổi danh, nên các vùng đất
thuộc Ghi-lê-át và Ba-san được cấp cho
gia đình ông. 2Các họ hàng khác của
Ma-na-xe cũng được cấp đất: A-bi-ê-xe,
Hê-léc, Át-ri-ên, Sê-chem, Hê-phe, và
Se-mi-đa. Đó là tên của các con trai còn
lại của Ma-na-xe, con trai Giô-xép.

3Xê-lô-phê-hát là con của Hê-phe,
Hê-phe con của Ghi-lê-át, Ghi-lê-át con
của Ma-kia, Ma-kia con của Ma-na-xe.
Xê-lô-phê-hát không có con trai nhưng
có năm con gái tên là Ma-la, Nô-a,
Hóc-la, Minh-ca và Thiệt-xa. 4Các cô
nầy đi đến thầy tế lễ Ê-lê-a-xa, Giô-
suê con trai của Nun, và các lãnh đạo
Ít-ra-en và yêu cầu rằng, "Chúa dặn
Mô-se phải cấp đất cho chúng tôi giống
như mọi người khác." Nên Ê-lê-a-sa
vâng lệnh Chúa cấp đất cho các cô đó
như các anh em khác trong gia tộc họ.

5Như thế chi tộc Ma-na-xe nhận
được mười khu đất phía tây sông Giô-
đanh và hai vùng đất nữa là Ghi-lê-át
và Ba-san, nằm về phía đông sông
Giô-đanh. 6Các con gái của Ma-na-xe
cũng được cấp đất giữa vòng các con
trai. Vùng Ghi-lê-át được cấp cho các
họ hàng còn lại của Ma-na-xe.

7Đất của Ma-na-xe nằm giữa
vùng đất A-se và Mích-mê-thát, gần
Sê-chem. Ranh giới chạy về phía
nam đến địa phận Ên-táp-bu-a, 8vốn
thuộc về Ma-na-xe, ngoại trừ thị trấn
Táp-bu-a. Thị trấn nầy nằm dọc theo
ranh giới đất Ma-na-xe, nhưng thuộc
về con cháu Ép-ra-im. 9Ranh giới của
Ma-na-xe tiếp tục chạy về phía nam
đến suối Ca-na. Các thành Ma-na-xe
trong vùng nầy thuộc về chi tộc
Ép-ra-im. Ranh giới của Ma-na-xe nằm
về phía bắc của suối và chạy ra tới biển.
10Miền đất phía nam thuộc Ép-ra-im,
còn vùng đất phía bắc thuộc Ma-na-xe.
Địa-trung-hải được xem như ranh giới
phía tây. Ranh giới đó đụng đất A-se về
phía bắc và đất Y-xa-ca về phía đông.

11Trong vùng đất Y-xa-ca và A-se, dân
Ma-na-xe nhận được các thị trấn sau
đây: Bết-san và các thị trấn nhỏ trong
đó; Íp-lê-am và các thị trấn nhỏ; dân cư
sống trong vùng Đô-rơ và các thị trấn
nhỏ; dân cư vùng Na-phốt-Đô-rơ và các
thị trấn nhỏ; dân cư vùng Ta-a-nác và
các thị trấn nhỏ; dân cư Mê-ghi-đô và
các thị trấn nhỏ. 12Chi tộc Ma-na-xe
không đánh chiếm nổi các thành nầy
nên dân cư Ca-na-an vẫn tiếp tục cư
ngụ trong đó. 13Khi dân Ít-ra-en trở nên
hùng mạnh thì bắt các dân ấy phục
dịch mình, nhưng không buộc họ phải
ra khỏi xứ.

14Dân chúng thuộc các chi tộc của
Giô-xép thưa với Giô-suê, "Ông chỉ cho
chúng tôi có một mảnh đất mà dân
chúng tôi lại đông. Tại sao ông chỉ cấp
cho chúng tôi có một khoảnh trong
toàn cả phần đất mà Chúa cấp cho dân
Ngài?"

15Giô-suê trả lời, "Nếu quá đông dân,
thì các ngươi lên phá rừng dọn chỗ
định cư giữa vùng đất dân Phê-ri-xít và
dân Rê-pha-ít mà ở. Vùng núi Ép-ra-im
không đủ rộng cho các ngươi đâu."

16Con cháu Giô-xép đáp, "Đúng vậy.

[a] **17:1 cha của Ghi-lê-át** Hay "lãnh tụ vùng Ghi-lê-át."

Vùng núi Ép-ra-im đâu có đủ rộng cho
chúng tôi, nhưng đất dân Ca-na-an
đang ở rất nguy hiểm. Họ cũng là
những tay thiện chiến. Họ còn có các
vũ khí hùng mạnh ở Bết-san và các
thị trấn nhỏ gần đó. Các dân tộc ở đầy
Thung lũng Ghít-rê-ên cũng vậy."

17Sau đó Giô-suê bảo con cháu Giô-
xép, tức người Ép-ra-im và Ma-na-xe
rằng, "Các ngươi đông và hùng mạnh,
nên phải được cấp nhiều đất hơn. 18Các
ngươi cũng sẽ nhận được vùng núi nữa.
Đó là vùng rừng rú nhưng có thể đốn
cây và định cư rất tốt. Các ngươi có thể
chiếm cứ toàn vùng đó và có thể đánh
đuổi người Ca-na-an đi, dù họ có vũ khí
tối tân và hùng mạnh đi nữa."

Phân chia các phần đất còn lại

18 1Toàn thể dân Ít-ra-en tập họp
tại Si-lô nơi họ dựng Lều Họp.
Toàn xứ bây giờ đã thuộc quyền kiểm
soát của họ. 2Nhưng vẫn còn bảy chi tộc
chưa được cấp phát đất đai.

3Nên Giô-suê bảo dân Ít-ra-en, "Các
ngươi còn chần chờ gì nữa mà chưa đi
chiếm xứ? Chúa, là Thượng Đế của tổ
tiên, đã ban xứ nầy cho các ngươi rồi.
4Vậy hãy chọn mỗi chi tộc ba người để
tôi cử đi nghiên cứu xứ. Họ sẽ dùng
giấy bút tường trình cho chi tộc mình
về đất đai mà họ muốn chiếm, rồi sẽ
trở về đây với tôi. 5Anh em sẽ chia xứ
ra làm bảy phần. Người Giu-đa sẽ giữ
phần đất miền nam, còn con cháu Giô-
xép sẽ giữ phần đất miền bắc. 6Anh em
hãy mô tả bảy phần đất bằng giấy mực
hẳn hoi, rồi trình cho tôi xem. Xong tôi
sẽ bắt thăm trước mặt Chúa, là Thượng
Đế chúng ta." 7Tuy nhiên người Lê-vi
không nhận được phần đất nào trong
đó, vì họ là các thầy tế lễ có nhiệm vụ
phục vụ Chúa. Các chi tộc Gát, Ru-bên
và Ma-na-xe phía đông đã nhận được
phần đất hứa cho mình tức là vùng
đông sông Giô-đanh. Mô-se, tôi tớ
Chúa, đã cấp phần đất đó cho họ.

8Sau đó, những người được chọn để
nghiên cứu đất đai lên đường. Giô-suê
dặn họ, "Các anh hãy đi nghiên cứu
lãnh thổ và mô tả bằng giấy mực, rồi
trở về trình cho tôi. Sau đó tôi sẽ bắt
thăm trước mặt Chúa tại Si-lô đây."

9Họ khởi hành vào xứ. Họ mô tả tỉ mỉ
từng thị trấn nằm trong bảy phần đất
trên một cuộn giấy rồi trở về gặp Giô-
suê, lúc đó vẫn còn ở trong lều quân tại
Si-lô. 10Tại đó, Giô-suê bắt thăm trước
mặt Chúa để biết mỗi chi tộc sẽ nhận
được phần đất nào.

Phần đất cấp cho chi tộc Bên-gia-min

11Phần đất đầu tiên được cấp cho chi
tộc Bên-gia-min. Mỗi họ hàng nhận
được phần đất nằm giữa chi tộc Giu-đa
và đất của Giô-xép. Sau đây là phần đất
bắt thăm cho Bên-gia-min: 12Ranh giới
phía bắc bắt đầu từ sông Giô-đanh chạy
dọc theo mạn bắc Giê-ri-cô rồi quay qua
hướng tây chạy vào vùng núi. Ranh giới
kéo dài cho đến phía đông Bết A-ven.
13Từ đó ranh giới chạy về hướng nam
đến Lu-xơ, cũng gọi là Bê-tên, rồi xuống
đến A-ta-rốt-A-đa, nằm trên núi Giốt về
phía nam của vùng hạ Bết-hô-rôn. 14Từ
đồi nầy về phía nam Bết-hô-rôn, ranh
giới quay sang phía nam gần sườn đồi
phía tây. Rồi nó chạy đến Ki-ri-át-Ba-
anh, còn có tên là Ki-ri-át Giê-a-rim,
thị trấn mà dân Giu-đa sinh sống. Đó
là ranh giới phía tây.

15Ranh giới phía nam bắt đầu từ
Ki-ri-át Giê-a-rim chạy về hướng tây
đến các suối Nếp-tô-a. 16Từ đó nó rẽ
xuống chân đồi, gần thung lũng Bên-
Hi-nôm, nằm về phía bắc thung lũng
Rê-pha-im, rồi chạy dài xuống thung
lũng Hi-nôm, ngay phía nam của
thành Giê-bu-sít đến Ên-rô-gen. 17Từ
đó nó quay qua hướng bắc suốt đến
Ên-sê-mết. Nó tiếp tục chạy đến Ghê-
li-ốt gần đèo A-đu-mim rồi rẽ xuống
Hòn Đá Lớn tên là Bô-han, theo tên con
của Ru-bên. 18Ranh giới chạy đến phía
Bắc của dốc Bết A-ra-ba rồi đổ xuống
Thung lũng sông Giô-đanh. 19Từ đó nó
chạy lên khu vực miền bắc của dốc Bết
Hốt-la và chấm dứt ở bờ phía bắc của
Biển Chết, nơi sông Giô-đanh đổ vào
Biển Chết. Đó là giới hạn phía Nam.

20Sông Giô-đanh là ranh giới phía
đông. Phần đất cấp cho họ hàng

Bên-gia-min, có các ranh giới bao quanh bốn phía. 21Họ hàng Bên-gia-min cũng nhận được các thành sau đây: Giê-ri-cô, Bết Hốt-la, Ê-méc-Kê-xi, 22Bết A-ra-ba, Xê-ma-ra-im, Bê-tên, 23A-vim, Pha-ra, Óp-ra, 24Kê-pha-A-mô-ni, Óp-ni, và Ghê-ba. Tất cả mười hai thị trấn và thôn ấp.

25Chi tộc Bên-gia-min cũng nhận được Ghi-bê-ôn, Ra-ma, Bê-ê-rốt, 26Mích-ba, Kê-phi-ra, Mô-xa, 27Rê-kem, Ích-bê-ên, Ta-ra-la, 28Xê-la, Ha-ê-lép, thành của dân Giê-bu-sít tức Giê-ru-sa-lem, Ghi-bê-a, và Ki-ri-át. Tất cả là mười bốn thị trấn và thôn ấp. Đó là tất cả đất đai cấp cho họ hàng Bên-gia-min.

Vùng đất cấp cho chi tộc Xi-mê-ôn

19 1Phần đất thứ hai cấp cho chi tộc Xi-mê-ôn. Mỗi gia tộc nhận được một phần đất nằm bên trong địa phận Giu-đa. 2Họ nhận được Bê-e-sê-ba, còn gọi là Sê-ba, Mô-la-đa, 3Ha-xa-Su-anh, Ba-la, Ê-xem, 4Ên-tô-lát, Bê-thun, Họt-ma, 5Xiếc-lác, Bết-Mạc-ca-bốt, Ha-xa-Su-sa, 6Bết-Lê-bao-ốt, và Sa-ru-hen. Tất cả mười ba thị trấn và thôn ấp.

7Họ nhận các thị trấn A-in, Rim-môn, Ê-the, và A-san, gồm bốn thị trấn và thôn ấp. 8Họ cũng nhận được tất cả các làng quanh các thị trấn ấy cho đến Ba-a-lát Bê-e. Vùng nầy cũng như Ra-ma thuộc miền nam Ca-na-an. Đó là các vùng đất cấp cho các họ hàng Xi-mê-ôn. 9Đất cấp cho Xi-mê-ôn lấy một phần từ đất của Giu-đa. Vì Giu-đa có dư đất, nên người Xi-mê-ôn lấy một phần đất của họ.

Phần đất cấp cho chi tộc Xê-bu-lôn

10Phần đất thứ ba được cấp cho chi tộc Xê-bu-lôn. Mỗi họ hàng Xê-bu-lôn nhận được một phần đất. Ranh giới Xê-bu-lôn chạy đến tận Sa-rít. 11Nó đi về phía tây đến Ma-ra-la rồi đụng Đáp-bê-sết và kéo dài tới hố gần Giốc-nam 12rồi rẽ về phía đông. Từ Sa-rít nó chạy tới vùng Kít-lốt-Ta-bo và chạy mãi đến Đa-bê-ra rồi tới Gia-phia. 13Ranh giới tiếp tục chạy về hướng đông đến Gát-Hê-phe và Ết-Ka-xin, chấm dứt ở Rim-môn. Sau đó nó quay về phía Nê-a. 14Về phía Bắc, ranh giới quay sang hướng Bắc đến Han-na-thôn rồi tiếp tục tới Thung lũng Íp-ta-ên. 15Bên trong ranh giới nầy có các thành Kát-tát, Na-ha-lan, Sim-rôn, Y-đa-la và Bết-lê-hem. Tất cả là mười hai thị trấn và thôn ấp.

16Đó là các thị trấn và thôn ấp cấp cho họ hàng Xê-bu-lôn.

Phần đất cấp cho chi tộc Y-xa-ca

17Phần đất thứ tư được cấp cho chi tộc Y-xa-ca. Mỗi họ hàng của Y-xa-ca nhận được một phần đất. 18Đất của họ gồm Ghít-rê-ên, Kê-su-lốt, Su-nem, 19Ha-pha-ra-im, Si-ôn, A-na-ha-rát, 20Ra-bít, Ki-si-ôn, Ê-bét, 21Rê-mết, Ên-Ga-nim, Ên-Ha-đa và Bết-Ba-giê.

22Ranh giới của họ tiếp giáp một vùng gọi là Ta-bo, Sa-ha-giu-ma, và Bết-Sê-mết rồi dừng ở sông Giô-đanh. Tất cả có mười sáu thị trấn và thôn ấp. 23Các thành và thị trấn nầy là một phần lãnh thổ được cấp cho các họ hàng Y-xa-ca.

Phần đất cấp cho chi tộc A-se

24Phần đất thứ năm được cấp cho chi tộc A-se. Mỗi họ hàng của A-se nhận được một phần đất. 25Đất của họ gồm Hên-cát, Ha-li, Bê-tên, Ạc-sáp, 26A-la-mê-léc, A-mát, và Mi-sanh.

Ranh giới phía tây tiếp giáp núi Cạt-mên và Si-ho Líp-nát. 27Đoạn ranh giới quay sang phía đông chạy tới Bết Đa-gôn, tiếp giáp biên giới Xê-bu-lôn và Thung lũng Íp-ta-ên. Xong, quay sang hướng bắc của Bết-Ê-méc và Nê-i-ên, rồi chạy qua phía bắc đến Ca-bun. 28Từ đó nó chạy đến Áp-đôn[a], Rê-hốp, Ham-môn, và Ca-na; xong, tiếp tục chạy đến vùng Xi-đôn Lớn. 29Sau đó ranh giới chạy trở về nam theo hướng Ra-ma và tiếp tục tới thành Tia, tức thành có vách kiên cố. Từ đó nó quay về phía Hô-sa, chấm dứt ở biển. Đó là vùng của Ạc-xíp, 30U-ma, A-phéc, và Rê-hốp.

Tất cả hai mươi hai thị trấn và thôn

[a] **19:28 Áp-đôn** Hay "Ếp-rôn."

ấp. 31Những thành và thôn ấp nầy nằm
trong phần đất cấp cho các họ hàng
A-se.

Phần đất cấp cho chi tộc Nép-ta-li

32Phần đất thứ sáu được cấp cho chi tộc
Nép-ta-li. Mỗi họ hàng của Nép-ta-li
nhận được một phần đất. 33Ranh giới
của họ bắt đầu từ Cây Lớn ở Gia-a-na-
nin, gần Hê-lép. Rồi nó đi qua A-đa-mi
Nê-kép và Giáp-ni-ên, chạy đến tận
Lát-cum xong chấm dứt ở sông Giô-
đanh. 34Sau đó nó chạy về phía tây qua
A-nốt Ta-bo rồi dừng ở Húc-cốc. Nó
chạy đến vùng Xê-bu-lôn về phía nam,
A-se về phía tây, và Giu-đa ở sông Giô-
đanh, về phía đông. 35Những thành có
vách kiên cố nằm trong các ranh giới
nầy là Xi-đim, Xe, Ham-mát, Ra-ca,
Ki-nê-rết, 36A-đa-ma, Ra-ma, Hát-xo,
37Kê-đết, Ết-rê-i, Ên-ha-xon, 38Ai-ôn,
Mích-danh-ên, Hô-rem, Bết-A-nát, và
Bết-sê-mết. Tất cả mười chín thị trấn
và thôn ấp.

39Đó là các thành và các thôn ấp
chung quanh nằm trong vùng đất được
cấp cho họ hàng Nép-ta-li.

Vùng đất cấp cho chi tộc Đan

40Phần đất thứ bảy được cấp cho chi
tộc Đan. Mỗi gia đình của chi tộc Đan
được cấp một số đất. 41Đất của họ gồm
Xô-ra, Ết-ta-ôn, Ia-Sê-mết, 42Sa-a-la-
bin, Ai-gia-lôn, Ít-la, 43Ê-lôn, Thim-na,
Éc-rôn, 44Ên-tê-ke, Ghi-bê-thôn, Ba-a-
lát, 45Giê-hút, Bên-Bê-rác, Gát-Rim-
môn, 46Mi-Giác-côn, Rác-côn và vùng
gần Giốp-bê.

47(Nhưng người Đan gặp trở ngại khi
nhận đất. Họ phải đi đánh chiếm Lê-
sem[a], giết hết dân cư trong thành rồi
vào đó định cư, đổi tên thành ra Đan là
tên tổ phụ của chi tộc họ.) 48Tất cả các
thị trấn và thôn ấp nầy được cấp cho
các họ hàng thuộc chi tộc Đan.

Phần đất cấp cho Giô-suê

49Sau khi các lãnh đạo đã phân chia
đất đai cho các chi tộc xong rồi, dân
Ít-ra-en liền cấp đất cho Giô-suê, con
trai của Nun. 50Họ cấp cho Giô-suê
thị trấn ông xin, tức Thim-nát Sê-ra[b]
trong vùng núi Ép-ra-im theo như
Chúa truyền dặn. Ông xây sửa lại thị
trấn này và định cư tại đó.

51Tất cả đất đai vừa kể được phân
chia cho các chi tộc Ít-ra-en theo lối
bắt thăm do thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, Giô-
suê con trai của Nun, và các lãnh đạo
của mỗi chi tộc thực hiện tại Si-lô. Họ
họp nhau trước mặt Chúa tại nơi cửa
Lều Họp. Họ hoàn tất việc chia đất bằng
phương thức ấy.

Các thành ẩn náu

20 1Sau đó Chúa phán với Giô-suê,
2"Hãy bảo dân Ít-ra-en chọn các
thành đặc biệt để làm thành ẩn náu,
như ta đã dặn Mô-se truyền lại cho con.
3Nếu một người vô ý làm thiệt mạng
người khác mà không chủ mưu thì
người đó có thể chạy đến thành ẩn náu
để trú ẩn. Kẻ vô tình giết người ấy sẽ
được che chở khỏi thân nhân nạn nhân
muốn báo thù.

4Khi kẻ giết người chạy đến một
trong các thành nầy, thì phải dừng lại
ở cửa thành và thuật lại sự việc cho
các nhà lãnh đạo. Rồi người đó sẽ được
phép vào thành và được cấp cho một
chỗ trú thân. 5Khi kẻ báo thù rượt đuổi
đến thành đó, thì các nhà lãnh đạo
trong thành không được giao người
ấy cho họ, vì vụ giết người đó là vô ý,
không có dự mưu. Từ trước hai bên
vốn không có hiềm thù gì và người ấy
cũng không cố tình giết nạn nhân. 6Kẻ
giết người phải ở trong thành đó cho
đến khi tòa án phân xử, hoặc tới khi
thầy tế lễ tối cao qua đời, thì kẻ giết
người có thể trở về thành mình."

7Vì thế dân Ít-ra-en chọn các thành
sau đây làm thành ẩn náu: Kê-đét ở
Ga-li-lê trong vùng núi Nép-ta-li;
Sê-chem ở trong vùng núi Ép-ra-im;
Ki-ri-át Ạc-ba, cũng gọi là Hếp-rôn,
trong vùng núi Giu-đa; 8Bê-xe nằm
về phía đông sông Giô-đanh gần

[a] *19:47* **Lê-sem** Hay "La-ít."

[b] *19:50* **Thim-nát Sê-ra** Hay "Thim-nát Hê-re."

Giê-ri-cô trong sa mạc thuộc đất Ru-bên; Ra-mốt trong Ghi-lê-át thuộc đất Gát; Gô-lan trong Ba-san thuộc đất Ma-na-xe.

9Người Ít-ra-en hoặc bất cứ ai sống giữa vòng họ, nếu vô tình giết ai sẽ được phép chạy đến một trong các thành ẩn náu nầy. Ở đó kẻ sát nhân sẽ không bị giết bởi kẻ báo thù, cho đến khi được xét xử.

Các thị trấn cấp cho người Lê-vi

21 1Các trưởng gia đình của người Lê-vi đến nói chuyện với thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, Giô-suê, con trai của Nun và các trưởng gia đình của các chi tộc Ít-ra-en. 2Các trưởng gia đình người Lê-vi nói với họ tại Si-lô trong đất Ca-na-an rằng, "Chính Chúa đã truyền cho Mô-se dặn các ông phải cấp cho chúng tôi các thị trấn để sinh sống và các đồng cỏ cho bầy súc vật của chúng tôi." 3Vậy người Ít-ra-en vâng theo lệnh của Chúa cấp cho người Lê-vi các thị trấn và đồng cỏ sau đây:

4Họ hàng Cô-hát là một phần của chi tộc Lê-vi. Một số người Lê-vi trong họ hàng Cô-hát thuộc gia đình A-rôn là thầy tế lễ. Họ hàng nầy được cấp mười ba thị trấn trong lãnh thổ Giu-đa, Xi-mê-ôn và Bên-gia-min.

5Các họ hàng Cô-hát còn lại được cấp mười thị trấn trong lãnh thổ Ép-ra-im, Đan và phần nửa chi tộc Ma-na-xe về phía Tây.

6Người thuộc họ hàng Ghẹt-sôn được cấp mười ba thành trong đất của Y-xa-ca, A-se, Nép-ta-li và phần nửa chi tộc Ma-na-xe về phía Đông trong vùng Ba-san.

7Họ hàng Mê-ra-rin được cấp mười hai thị trấn trong đất của Ru-bên, Gát và Xê-bu-lôn.

8Vậy dân Ít-ra-en cấp cho người Lê-vi các thị trấn vừa nói và các đồng cỏ chung quanh như Chúa đã truyền dặn Mô-se.

9Sau đây là tên các thị trấn lấy từ lãnh thổ Giu-đa và Xi-mê-ôn. 10Các thị trấn chọn lựa đầu tiên được cấp cho họ hàng Cô-hát của người Lê-vi. 11Họ được cấp cho thị trấn Ki-ri-át Ạc-ba cũng còn gọi là Hếp-rôn và tất cả các đồng cỏ trong vùng núi Giu-đa. (Ạc-ba là cha của A-nác.) 12Nhưng các cánh đồng và thôn ấp quanh Ki-ri-át Ạc-ba đã được cấp cho Ca-lép, con trai Giê-phu-nê, 13cho nên họ cấp thành Hếp-rôn và các đồng cỏ chung quanh cho con cháu A-rôn. (Hếp-rôn là một thành ẩn náu.) Họ cũng được cấp các thị trấn Líp-na và các đồng cỏ chung quanh, 14Gia-tia và các đồng cỏ chung quanh, Ết-tê-mô-a và các đồng cỏ chung quanh, 15Hô-lôn và các đồng cỏ chung quanh, Đê-bia và các đồng cỏ chung quanh, 16A-in, Giút-ta và Bết-sê-mết cùng tất cả các đồng cỏ chung quanh. Người ta lấy chín thị trấn từ hai chi tộc để cấp cho họ.

17Họ cũng cấp cho con cháu A-rôn các thành sau đây thuộc chi tộc Bên-gia-min: Ghi-bê-ôn, Ghê-ba, 18A-na-thốt, và Anh-môn. Họ được cấp bốn thị trấn nầy và các đồng cỏ chung quanh. 19Như thế có tất cả mười ba thị trấn và các đồng cỏ chung quanh được cấp cho các thầy tế lễ thuộc họ hàng A-rôn.

20Các họ hàng khác của Cô-hát thuộc chi tộc Lê-vi được cấp phát các thị trấn sau đây lấy trong lãnh thổ Ép-ra-im: 21Sê-chem trong vùng núi Ép-ra-im (Sê-chem là một thành ẩn náu), Ghê-xe, 22Kíp-xa-im và Bết-hô-rôn. Tất cả bốn thị trấn và đồng cỏ.

23Chi tộc Đan cấp cho họ các thị trấn Ên-tê-ke, Ghi-bê-thốt, 24A-gia-lôn và Gát-Rim-môn. Tất cả bốn thị trấn và đồng cỏ.

25Chi tộc Ma-na-xe phía tây cấp cho họ Ta-a-nác, Gát-Rim-môn và các đồng cỏ chung quanh hai thị trấn đó.

26Như thế người ta cấp cho các họ hàng còn lại của Cô-hát mười thị trấn vừa kể và các đồng cỏ chung quanh.

27Các họ hàng Ghẹt-sôn thuộc chi tộc Lê-vi được cấp các thị trấn sau đây:

Chi tộc Ma-na-xe phía đông nhường cho họ Gô-lan trong miền Ba-san, đó là một thành ẩn náu, và Bê-ết-ta-ra và các đồng cỏ chung quanh hai thị trấn đó.

28Chi tộc Y-xa-ca cấp cho họ Ki-si-ôn,
Đa-bê-rát, 29Giạt-mút, và Ên-Ga-nin và
các đồng cỏ quanh bốn thị trấn đó.
30Chi tộc A-se cấp cho họ Mi-sanh,
Áp-đôn, 31Hên-cát và Rê-hốp và các
đồng cỏ quanh bốn thị trấn đó.
32Chi tộc Nép-ta-li cấp cho họ Kê-đét
thuộc Ga-li-lê (Kê-đét là thành ẩn náu),
Ham-mốt Đô-rơ, và Cạc-tan và các
đồng cỏ chung quanh ba thị trấn đó.
33Như thế các họ hàng Ghẹt-sôn
được cấp mười ba thị trấn và các đồng
cỏ chung quanh.
34Họ hàng Mê-ra-rin, tức các họ
hàng còn lại của chi tộc Lê-vi, được cấp
các thị trấn sau đây: Chi tộc Xê-bu-lôn
nhường cho họ Giốc-nê-am, Cạc-ta,
35Đim-na và Na-ha-lan và các đồng cỏ
chung quanh bốn thị trấn ấy. 36Chi tộc
Ru-bên nhường cho họ Bê-xe, Gia-hát,
37Kê-đê-mốt, và Mê-pha-át cùng với các
đồng cỏ quanh bốn thị trấn ấy. 38Chi tộc
Gát nhường cho họ Ra-mốt trong Ghi-
lê-át (Ra-mốt là thành ẩn náu), Ma-ha-
na-im, 39Hết-bôn và Gia-se cùng các
đồng cỏ chung quanh bốn thị trấn ấy.
40Như vậy tổng cộng là mười hai thị
trấn được cấp cho họ hàng Mê-ra-ri.
41Tất cả là bốn mươi tám thị trấn và
đồng cỏ trong Ít-ra-en được cấp cho
người Lê-vi. 42Mỗi thị trấn đều có đồng
cỏ bao quanh.
43Chúa ban cho dân chúng đất mà
Ngài hứa cùng tổ tiên họ là như vậy.
Dân chúng nhận lấy đất và định cư
tại đó. 44Ngài ban cho họ thái bình với
các dân ở cả bốn phía như Ngài đã hứa
cùng tổ tiên họ. Không có kẻ thù nào
đánh thắng họ nổi; Chúa đã trao các kẻ
thù vào tay họ. 45Ngài giữ tất cả mọi lời
hứa cùng dân Ít-ra-en; mọi lời hứa đều
thành tựu.

Ba chi tộc trở về quê quán

22 1Giô-suê gọi tất cả người Ru-bên,
người Gát và người Ma-na-xe
phía đông lại, 2bảo họ rằng, "Các anh
đã làm mọi điều Mô-se, tôi tớ Chúa
dặn bảo. Các anh cũng đã làm theo mọi
điều tôi căn dặn. 3Lâu nay, các anh đã
yểm trợ những người Ít-ra-en khác.
Các anh cũng đã cẩn thận vâng theo
mọi điều mà Chúa, là Thượng Đế của
các anh, truyền bảo. 4Chúa là Thượng
Đế đã ban hòa bình cho các anh em
khác như Ngài đã hứa, nên bây giờ các
anh có thể trở về nhà mình, về với sản
nghiệp mà Mô-se, tôi tớ Chúa, đã cấp
cho các anh phía đông sông Giô-đanh.
5Nhưng các anh phải thận trọng vâng
theo những lời dạy bảo và luật lệ mà
Mô-se, tôi tớ Chúa, đã truyền cho: Tức
là phải yêu mến Chúa, Thượng Đế của
các anh, vâng theo lời Ngài truyền dặn,
luôn luôn đi theo Ngài và hết lòng phục
vụ Ngài."
6Rồi Giô-suê chia tay tạm biệt, còn
họ thì lên đường trở về quê quán.
7Mô-se đã cấp đất vùng Ba-san cho chi
tộc Ma-na-xe phía đông còn Giô-suê
thì cấp đất phía tây sông Giô-đanh cho
chi tộc Ma-na-xe phía tây. Ngoài ra khi
Giô-suê cho họ trở về đất đai thì ông
chúc phước cho họ. 8Ông bảo, "Anh em
hãy trở về với gia đình và sản nghiệp
mình. Anh em có đông gia súc, nhiều
đồ bạc, vàng, đồng, sắt và vô số áo quần
đẹp.
Ngoài ra anh em cũng đã chiếm được
nhiều tài sản của kẻ thù, nên hãy nhớ
san sẻ những của đó với nhau."
9Các người thuộc chi tộc Ru-bên,
Gát và Ma-na-xe phía đông liền từ giã
các người Ít-ra-en khác ở Si-lô thuộc
Ca-na-an và trở về Ghi-lê-át. Đó là
phần đất của họ do Mô-se cấp cho theo
như Chúa đã truyền dặn.
10Người Ru-bên, Gát và Ma-na-xe
phía đông đi đến Ghê-li-lốt, gần sông
Giô-đanh trong đất Ca-na-an và lập
một bàn thờ thật đẹp tại đó. 11Các chi
tộc Ít-ra-en khác đang còn ở tại Si-lô
nghe nói về đền thờ nầy, mà ba chi tộc
đã lập tại ranh giới Ca-na-an ở Ghê-
li-lô, gần sông Giô-đanh bên phía dân
Ít-ra-en. 12Toàn dân Ít-ra-en liền nổi
giận. Họ họp nhau lại định đánh ba chi
tộc ấy.
13Người Ít-ra-en sai Phi-nê-ha, con
của Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, đến Ghi-
lê-át hỏi người Ru-bên, người Gát và
Ma-na-xe phía đông. 14Mười tộc trưởng,

đại diện mười chi tộc đang ở Si-lô, cũng được phái đến đó. Mỗi người này là trưởng dòng họ của Ít-ra-en.

15Các tộc trưởng đến Ghi-lê-át hỏi người Ru-bên, người Gát và Ma-na-xe phía đông như sau: 16"Toàn dân Ít-ra-en hỏi họ: Tại sao các anh tự ý xây bàn thờ cho mình, phản nghịch lại Thượng Đế của Ít-ra-en? Các anh thừa biết rằng làm vậy là vi phạm luật của Ngài rồi. 17Vụ Phê-ô đã không cảnh cáo các anh sao? Cho đến hôm nay, chúng ta vẫn còn lãnh hậu quả của tội lỗi đó. Thượng Đế đã trừng phạt khiến nhiều người Ít-ra-en bị đau ốm. 18Vậy mà bây giờ các anh còn dám phản nghịch Chúa, không chịu theo Ngài sao? Nếu các anh nghịch lại Chúa hôm nay, thì ngày mai chắc chắn Chúa sẽ nổi giận cùng cả Ít-ra-en đó.

19Nếu đất của các anh không sạch thì dời qua ở trong đất của chúng tôi nơi có Lều của Chúa ngự. Chúng tôi bằng lòng chia đất với các anh, nhưng chớ có phản nghịch Chúa bằng cách dựng một đền thờ khác cho Chúa, Thượng Đế của chúng ta.

20Vụ A-can, con trai Xê-ra, không vâng phục lệnh truyền về các vật phải tiêu diệt, các anh còn nhớ không? Chỉ một người phạm luật Chúa mà cả dân Ít-ra-en bị trừng phạt. A-can chết vì tội của hắn đã đành, mà nhiều người khác cũng bị chết lây nữa."

21Các người Ru-bên, Gát và Ma-na-xe phía đông phân trần rằng, 22"Chúa là Thượng Đế của chúng ta[a]! Chúa là Thượng Đế của chúng ta! Ngài biết và chúng tôi muốn các anh cũng biết nữa. Nếu chúng tôi làm bậy, các anh có thể giết chúng tôi. 23Nếu chúng tôi xây bàn thờ nầy để quay mặt khỏi Thượng Đế, hay dâng của lễ thiêu trên đó, thì nguyện Chúa phạt chúng tôi! 24Đó không phải là mục đích của chúng tôi khi xây bàn thờ nầy. Chúng tôi chỉ sợ rằng ngày nào đó trong tương lai, con cháu các anh không còn nhìn nhận rằng chúng tôi thuộc về quốc gia nầy nữa. Chúng rất có thể bảo con cháu chúng tôi, 'Các anh không thể thờ phụng Chúa, Thượng Đế của Ít-ra-en. 25Chúa đã dùng sông Giô-đanh làm ranh giới để phân cách chúng ta với những người Ru-bên và Gát. Vì thế các anh không thể thờ phụng Chúa!' Cho nên chúng tôi sợ rằng con cháu các anh sẽ ngăn cản không cho con cháu chúng tôi thờ phụng Chúa.

26Vì thế mà chúng tôi dựng bàn thờ nầy, không phải để dâng của lễ thiêu hay các của lễ hi sinh khác đâu. 27Thật ra thì bàn thờ nầy chỉ để làm bằng chứng giữa các anh và chúng tôi cùng con cháu chúng tôi sẽ sinh ra sau nầy, để chúng tôi được phép thờ phụng Chúa bằng của lễ thiêu, của lễ ngũ cốc, và của lễ thân hữu. Và cũng để cho con cháu các anh không thể bảo con cháu chúng tôi rằng, 'Các anh không có phần gì trong Chúa cả.' 28Trong tương lai nếu con cháu quí vị nói như thế thì con cháu chúng tôi có thể nói rằng, 'Hãy nhìn bàn thờ mà tổ tiên chúng tôi đã xây. Giống y như bàn thờ của Chúa, nhưng không phải dùng để dâng sinh tế mà chỉ để chứng minh rằng chúng tôi là một phần của Ít-ra-en.'

29Thật tình, chúng tôi không có ý chống nghịch Chúa hay lìa bỏ Ngài bằng cách xây bàn thờ để dâng của lễ thiêu, của lễ ngũ cốc hay các của lễ hi sinh khác. Chúng tôi chỉ biết có một bàn thờ thật duy nhất cho Chúa, Thượng Đế của chúng tôi, ở trước cửa Lều Thánh mà thôi."

30Khi Phi-nê-ha, thầy tế lễ và mười người lãnh đạo kia nghe người Ru-bên, người Gát và chi tộc Ma-na-xe miền đông giải thích như thế thì họ nguôi giận. 31Phi-nê-ha, con trai thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, bảo, "Bây giờ tôi biết rằng Chúa có ở với chúng tôi và rằng các anh đã tránh, không để Chúa trừng phạt dân Ít-ra-en."

32Rồi Phi-nê-ha và những người lãnh đạo từ giã người Ru-bên, người Gát ở Ghi-lê-át, trở về Ca-na-an thuật lại cho dân Ít-ra-en biết rõ câu chuyện.

[a] 22:22 Chúa là Thượng Đế của chúng ta Hay "Gia-vê là Thượng Đế thật." Nguyên văn Hê-bơ-rơ, "Ên Ê-lô-him Gia-vê!"

33Mọi người đều hài lòng và cảm tạ
Thượng Đế. Họ liền bỏ ý định đánh
người Ru-bên, người Gát hoặc tàn phá
vùng đất đai đó.
34Vì thế người Ru-bên và người Gát
đặt tên bàn thờ là Bằng Chứng Chúng
Ta Tin Chúa Là Thượng Đế.

Lời từ biệt của Giô-suê

23 1Chúa ban cho dân Ít-ra-en hòa
bình, khỏi bị kẻ thù từ cả bốn
phía. Lúc Giô-suê đã già, 2ông triệu
tập các lãnh đạo lớn tuổi, các trưởng
gia đình, các quan án và các quan chức
trong Ít-ra-en, bảo rằng, "Tôi nay đã
già rồi. 3Các anh em đã thấy điều Chúa
từng làm đối với kẻ thù, để giúp chúng
ta. Chúa, Thượng Đế anh em, là Đấng
đã chiến đấu cho anh em. 4Nên nhớ
rằng Chúa đã hứa cấp cho anh em dải
đất nằm giữa sông Giô-đanh và Địa-
trung-Hải về phía tây. Đó là đất của
những dân tộc mà Ngài đã đuổi đi.
5Chúa, Thượng Đế của anh em, sẽ đánh
đuổi các dân tộc còn lại, đang sống ở
trong vùng trước mặt anh em, rồi anh
em sẽ thừa hưởng xứ ấy, như Ngài đã
hứa.
6Hãy mạnh bạo lên. Anh em phải cẩn
thận vâng theo mọi điều trong Sách
Giáo Huấn của Mô-se. Hãy làm đúng
theo lời dạy trong đó. 7Đừng kết thân
với các dân không phải Ít-ra-en đang
sống giữa anh em. Đừng nhắc đến tên
các thần của họ và cũng chớ bắt ai thề
nhân danh các thần đó nữa. Đừng phục
vụ hay thờ phụng chúng. 8Trái lại anh
em phải theo Chúa, là Thượng Đế anh
em, như đã làm từ trước đến nay.
9Chúa đã đánh đuổi nhiều dân tộc
lớn và hùng mạnh trước anh em, nên
không có một dân tộc nào chống lại
anh em được. 10Nhờ Ngài hỗ trợ, một
người Ít-ra-en đánh đuổi một ngàn
người vì Chúa là Thượng Đế anh em,
chiến đấu cho anh em như Ngài đã hứa.
11Nên anh em phải cẩn thận yêu mến
Chúa là Thượng Đế.
12Nếu anh em quay khỏi con đường
của Chúa mà kết thân với các dân nầy là
dân không thuộc về Ít-ra-en và cưới gả
với chúng, 13thì anh em phải biết chắc
rằng, Chúa là Thượng Đế anh em, sẽ
không còn giúp anh em đánh thắng
kẻ thù nữa. Chúng sẽ như cái bẫy, như
roi quất vào lưng, như gai đâm vào mắt
anh em, và rồi sẽ không có một ai trong
anh em còn sống sót trong mảnh đất
màu mỡ nầy mà Chúa là Thượng Đế đã
ban cho anh em.
14Giờ qua đời của tôi gần đến. Anh
em biết và tin rõ ràng rằng Chúa đã làm
những việc lớn cho anh em. Anh em
cũng thấy rằng không có một lời nào
Ngài hứa mà chẳng thực hiện. 15Tất cả
mọi lời mà Chúa là Thượng Đế đã hứa
đều đã thành tựu, do đó các lời hứa
khác của Ngài cũng sẽ thành tựu. Ngài
nói trước rằng nếu anh em trở nên
gian ác thì Ngài sẽ hủy diệt anh em
khỏi miếng đất màu mỡ nầy mà Ngài
đã ban cho anh em. 16Những điều đó
sẽ xảy đến, nếu anh em không giữ giao
ước với Chúa là Thượng Đế của mình.
Nếu anh em thờ phụng và phục vụ các
thần khác thì Chúa sẽ nổi giận với anh
em. Rồi sẽ không một ai trong anh em
còn sống sót trên mảnh đất màu mỡ
nầy mà Ngài đã ban cho."

24 1Giô-suê tập họp tất cả các chi
tộc Ít-ra-en lại tại Sê-chem. Ông
gọi các vị lãnh đạo lớn tuổi, các trưởng
gia đình, các quan án, các chức viên
Ít-ra-en đứng trước mặt Chúa.
2Rồi Giô-suê nói với toàn thể dân
chúng, "Hãy nghe điều Chúa là Thượng
Đế của Ít-ra-en phán bảo: Trước đây tổ
tiên các anh em sống bên kia bờ sông
Ơ-phơ-rát. Thê-ra, cha của Áp-ra-ham
và Na-ho, thờ các thần khác. 3Nhưng ta,
Thượng Đế, đưa dẫn tổ phụ các anh em
là Áp-ra-ham từ bờ sông bên kia đến
xứ Ca-na-an. Ta ban cho người vô số
con cái trong đó có Y-sác. 4Ta ban cho
Y-sác hai con trai là Gia-cốp và Ê-sau.
Ta ban cho Ê-sau vùng đất quanh các
núi Ê-đôm, nhưng Gia-cốp và các con
trai người đi xuống Ai-cập.
5Ta sai Mô-se và A-rôn đến Ai-cập
là nơi ta giáng các đại nạn trên người
Ai-cập. Sau đó ta mang các anh em
ra. 6Khi ta mang tổ tiên các anh em

ra khỏi Ai-cập, họ đi đến Hồng hải,
nhưng người Ai-cập dùng lính cỡi ngựa
và quân xa đuổi theo. 7Tổ tiên các anh
em kêu cầu cùng Chúa, nên Ngài giáng
một màn đen kịt, ngăn cách các anh
em và người Ai-cập rồi cho biển vùi lấp
chúng. Chính mắt các anh em đã thấy
điều ta làm cho đạo quân Ai-cập.

Sau đó các anh em sống trong sa
mạc một thời gian khá lâu. 8Rồi ta đưa
các anh em đến xứ dân A-mô-rít, phía
đông sông Giô-đanh. Chúng tấn công
các anh em, nhưng ta trao chúng vào
tay các anh em. Ta diệt chúng trước
mặt các anh em, rồi các anh em chiếm
xứ đó.

9Nhưng vua Mô-áp là Ba-lác, con
Xíp-bô, chuẩn bị đánh người Ít-ra-en.
Vua sai Ba-la-am, con trai Bê-ô đến
nguyền rủa các anh em, 10nhưng ta
không nghe Ba-la-am. Vì vậy, thay cho
nguyền rủa, người đã chúc lành cho các
anh em. Ta giải cứu và mang các anh
em ra khỏi mãnh lực của người.

11Sau đó các anh em băng qua sông
Giô-đanh đến Giê-ri-cô. Người Giê-
ri-cô đánh các anh em. Ngoài ra các
dân A-mô-rít, Phê-ri-xít, Ca-na-an,
Hê-tít, Ghi-rê-ga-sít, Hê-vít và Giê-bu-
xít cũng tấn công các anh em. Nhưng
ta trao chúng vào tay các anh em. 12Ta
giáng sự kinh hoàng đi trước các anh
em để đánh đuổi hai vua A-mô-rít[a]. Các
anh em chiếm được xứ mà không cần
dùng đến cung tên hay gươm giáo.

13Ta cấp cho các anh em đất mà các
anh em không có bỏ sức khai khẩn. Ta
ban cho các anh em thành trì mà các
anh em không phải xây. Nay các anh
em sống trong đất đai và các thành trì
đó, hưởng hoa lợi từ các vườn nho và
các cây ô-liu mà các anh em không phải
trồng."

14Rồi Giô-suê dặn dân chúng, "Vậy
bây giờ hãy kính sợ Chúa và hết lòng
phục vụ Ngài. Hãy ném bỏ các thần mà
tổ tiên các anh em đã thờ phụng bên
kia sông Ơ-phơ-rát và tại Ai-cập. Chỉ
nên phục vụ Chúa mà thôi.

15Nhưng nếu các anh em không
muốn phục vụ Chúa, thì hôm nay cứ
chọn ai mà mình muốn phục vụ. Các
anh em muốn thờ các thần mà tổ
tiên mình thờ khi còn cư ngụ bên kia
bờ sông Ơ-phơ-rát, hay các thần của
dân A-mô-rít trong xứ nầy cũng được.
Nhưng về phần tôi và gia đình tôi thì
sẽ phục vụ Thượng Đế."

16Dân chúng đáp, "Chúng tôi sẽ
không bao giờ bỏ Chúa để đi thờ các
thần khác! 17Vì chính Chúa, Thượng Đế
của chúng tôi, đã mang tổ tiên chúng
tôi ra khỏi Ai-cập. Chúng tôi đã từng
làm nô lệ trong xứ đó, nhưng Chúa
đã làm các việc lớn lao cho chúng tôi
tại xứ đó. Ngài mang chúng tôi và bảo
vệ chúng tôi, đang khi chúng tôi băng
qua các xứ khác. 18Rồi Ngài đánh đuổi
những dân tộc sống trong các xứ đó,
luôn cả dân A-mô-rít. Do đó chúng tôi
sẽ phục vụ Chúa vì Ngài là Thượng Đế
của chúng tôi."

19Sau đó Giô-suê bảo, "Các anh em
không phục vụ Chúa nổi đâu, vì Ngài
là Đấng thánh và là Thượng Đế ganh
tị. Nếu các anh em chống nghịch Ngài
và phạm tội, Ngài sẽ không tha thứ
cho các anh em. 20Nếu các anh em lìa
bỏ Chúa mà phục vụ các thần khác,
thì Ngài sẽ giáng tai họa trên các anh
em. Chúa vốn nhân từ với các anh em
nhưng nếu các anh em chống nghịch
Ngài, Ngài sẽ tiêu diệt các anh em đó."

21Nhưng dân chúng quả quyết với
Giô-suê, "Không! Chúng tôi muốn phục
vụ Chúa."

22Giô-suê tiếp, "Các anh em hãy tự
chứng tỏ rằng các anh em đã chọn con
đường phục vụ Thượng Đế."

Dân chúng đáp, "Vâng, chúng tôi
bằng lòng chứng tỏ điều đó."

23Đoạn Giô-suê khuyên, "Vậy bây
giờ hãy ném bỏ các thần mà các anh
em đang giữ đi! Hãy hết lòng yêu mến
Chúa là Thượng Đế của Ít-ra-en!"

24Dân chúng thưa cùng Giô-suê,
"Chúng tôi sẽ phục vụ Chúa là Thượng

[a] 24:12 đánh đuổi hai vua A-mô-rít Nguyên bản Hê-bơ-rơ ở đây hơi khó hiểu. Có thể nói đến các biến cố mô tả trong Dân 21:21–35 và Phục 2:24–3:10.

Đế của Ít-ra-en. Chúng tôi sẽ vâng lời
một mình Ngài mà thôi."
25Ngày đó Giô-suê lập ước với dân
chúng tại Sê-chem. Ông đặt ra các luật
lệ và qui tắc cho họ theo. 26Giô-suê ghi
các điều đó vào Sách Luật của Thượng
Đế. Rồi ông dựng một tảng đá lớn dưới
cây sồi gần Lều Thánh của Chúa.
27Giô-suê nói cùng toàn thể dân
chúng, "Hãy xem tảng đá nầy! Nó sẽ
nhắc nhở điều chúng ta làm hôm nay.
Chính tại đây, ngày hôm nay Chúa phán
với chúng ta. Tảng đá nầy sẽ nhắc nhở về
những hậu quả xấu để các anh em đừng
chống nghịch Thượng Đế của mình."

Giô-suê qua đời

28Rồi Giô-suê cho dân chúng đi về miền
đất của họ.
29Sau đó Giô-suê qua đời, hưởng thọ
một trăm mười tuổi. 30Người ta chôn
ông trong miếng đất ông ở Thim-nát
Sê-ra thuộc miền núi Ép-ra-im, nằm về
phía bắc núi Ga-át.
31Dân Ít-ra-en phục vụ Chúa suốt đời
Giô-suê và suốt đời các lãnh đạo lớn
tuổi còn sống sau Giô-suê, là những
người đã chứng kiến những điều Chúa
làm cho Ít-ra-en.

Hài cốt Giô-xép được mang về quê quán

32Khi dân Ít-ra-en rời Ai-cập, họ mang
theo hài cốt của Giô-xép. Họ chôn cất
các hài cốt nầy ở Sê-chem trong đất
mà Gia-cốp đã mua với giá một trăm
miếng bạc từ con cháu Ha-mô. Ha-mô
là cha Sê-chem. Đất nầy hiện nay thuộc
về con cháu Giô-xép.
33Ê-lê-a-sa, con trai A-rôn cũng qua
đời và được chôn cất ở Ghi-bê-a trong
vùng núi Ép-ra-im, là miền được cấp
cho Phi-nê-ha, con trai Ê-lê-a-sa.

Quan án

Chi tộc Giu-đa đánh dân Ca-na-an

1 [1]Sau khi Giô-suê qua đời thì dân Ít-ra-en hỏi Chúa, "Ai sẽ lên đánh
dân Ca-na-an trước tiên cho chúng tôi?"
[2]Chúa đáp, "Chi tộc Giu-đa sẽ đi. Ta đã trao xứ vào tay họ."
[3]Những người Giu-đa rủ người Xi-mê-ôn là thân nhân mình rằng, "Hãy đến giúp chúng tôi đánh dân Ca-na-an để chiếm đất cho chúng tôi. Nếu anh em giúp chúng tôi thì chúng tôi cũng sẽ giúp anh em đánh chiếm đất cho anh em." Vậy người Xi-mê-ôn đi với họ.
[4]Khi người Giu-đa tấn công thì Chúa trao dân Ca-na-an và dân Phê-ri-sít vào tay họ. Họ đánh bại mười ngàn người ở thành Bê-xiếc. [5]Họ gặp A-đô-ni Bê-xiếc, chỉ huy thành đó và tấn công người. Người Giu-đa cũng đánh bại dân Ca-na-an và dân Phê-ri-sít,
[6]nhưng A-đô-ni Bê-xiếc chạy trốn. Người Giu-đa rượt theo, bắt được rồi chặt ngón cái của tay và chân hắn. [7]A-đô-ni Bê-xiếc bảo, "Có bảy mươi vua bị ta chặt ngón cái của tay và chân thường ăn những miếng vụn trên bàn ta rớt xuống. Nay Thượng Đế báo trả việc ta làm." Người Giu-đa đưa A-đô-ni Bê-xiếc đến Giê-ru-sa-lem rồi ông qua đời ở đó.
[8]Sau đó những người Giu-đa tấn công Giê-ru-sa-lem và chiếm thành ấy. Họ dùng gươm tấn công và đốt thành. [9]Rồi họ xuống đánh dân Ca-na-an sống trong vùng núi, vùng bình nguyên khô cằn về phía nam, và trong các đồi núi phía tây.
[10]Người Giu-đa đi đánh dân Ca-na-an trong thành Hếp-rôn, trước kia có tên là Ki-ri-át Ạc-ba. Họ đánh chiếm Sê-sai, A-hi-man, và Thanh-mai.

Ca-lép và con gái ông

[11]Rồi họ rời nơi đó đi đánh dân sống ở Đê-bia. Trước kia Đê-bia có tên là Ki-ri-át Xê-phe. [12]Trước khi tấn công thành, Ca-lép tuyên bố, "Ta sẽ gả Ạc-xa, con gái ta cho ai đánh và chiếm được thành Ki-ri-át Xê-phe."
[13]Ốt-ni-ên, con trai Kê-na, em trai Ca-lép, chiếm được thành cho nên Ca-lép gả Ạc-xa, con gái mình cho Ốt-ni-ên làm vợ.
[14]Khi Ạc-xa đi đến cùng Ốt-ni-ên thì Ốt-ni-ên xúi cô xin cha cô một thửa ruộng. Khi cô leo xuống lừa thì Ca-lép hỏi, "Con muốn gì?"
[15]Ạc-xa đáp, "Cha hãy cho con xin một đặc ân[a]. Vì cha đã cho con đất miền nam Ca-na-an, xin cha cho con luôn các nguồn nước." Vậy Ca-lép cho nàng các nguồn nước, cả nguồn trên lẫn nguồn dưới.

Đánh nhau với dân Ca-na-an

[16]Người Kê-nít thuộc gia đình cha vợ của Mô-se rời Giê-ri-cô, thành phố cây chà là[b]. Họ cùng đi với người Giu-đa đến sa mạc Giu-đa và sống chung với họ ở miền nam Giu-đa gần thành A-rát.
[17]Người Giu-đa và người Xi-mê-ôn, bà con họ, đánh thắng dân Ca-na-an sống ở Xê-phát. Họ thiêu rụi thành, cho nên họ gọi chỗ đó là Họt-ma[c].
[18]Người Giu-đa chiếm Ga-xa, Ách-kê-lôn, Éc-rôn, và đất xung quanh.

[a] **1:15 Cha hãy . . . đặc ân** Hay "Xin cha cho con một suối nước."
[b] **1:16 thành phố cây chà là** Một tên khác của Giê-ri-cô.
[c] **1:17 Họt-ma** Có nghĩa là "tận diệt" hay "một của lễ dâng lên cho Thượng Đế." Xem thêm Lê-vi 27:28–29.

19Thượng Đế phù hộ người Giu-đa.
Họ chiếm đất miền núi, nhưng họ
không đuổi được dân cư sống trong
vùng đồng bằng vì dân đó có xe bọc sắt.
20Như Mô-se đã hứa, Hếp-rôn được
cấp cho Ca-lép, ông liền đánh đuổi ba
con trai A-nác[a] đi.
21Nhưng người Bên-gia-min không
đuổi được dân Giê-bu-sít ra khỏi Giê-
ru-sa-lem. Từ đó đến nay[b] người Giê-
bu-sít vẫn sống chung với người Bên-
gia-min ở Giê-ru-sa-lem.

Con cháu Giô-xép đánh chiếm Bê-tên

22Con cháu Giô-xép đi đánh thành
Bê-tên, họ được Chúa phù hộ. 23Họ phái
một số tay do thám đến Bê-tên, trước
kia gọi là Lu-xơ. 24Các tay do thám thấy
một người trong thành đi ra liền hỏi,
"Anh làm ơn chỉ cho chúng tôi đường
nào đi vào thành thì chúng tôi sẽ đối
xử tử tế với anh."
25Người đó liền chỉ cho họ lối đi
vào thành. Rồi những người của chi
tộc Giô-xép dùng gươm tấn công dân
Bê-tên, nhưng họ tha chết cho anh
ta và gia đình. 26Anh ta đi đến xứ dân
Hê-tít cư ngụ và xây một cái thành.
Anh ta cũng gọi thành đó là Lu-xơ, tên
nầy hãy còn cho đến nay.

Các chi tộc khác đánh nhau với dân Ca-na-an

27Người Ca-na-an sống trong các thành
Bết-san, Ta-a-nác, Đô-rơ, Íp-lê-am,
Mê-ghi-đô, và các thành phố nhỏ
quanh đó. Dân Ma-na-xe không đuổi
được các dân nầy ra khỏi các thành
của họ vì người Ca-na-an nhất định ở
đó. 28Về sau dân Ít-ra-en trở nên hùng
mạnh liền bắt dân Ca-na-an làm nô lệ
nhưng không buộc dân Ca-na-an rời
bỏ xứ của họ.
29Dân Ép-ra-im không đuổi được
tất cả người Ca-na-an sống ở Ghê-xe.
Cho nên người Ca-na-an tiếp tục sống
chung với người Ép-ra-im ở Ghê-xe.
30Người Xê-bu-lôn không đuổi được
dân Ca-na-an sống trong các thành
Kít-rôn và Na-ha-lôn. Họ sống chung
với người Xê-bu-lôn, nhưng người
Xê-bu-lôn bắt họ làm việc như nô lệ.
31Người A-se không đuổi được dân
Ca-na-an sống trong các thành Ạc-cô,
Xi-đôn, A-láp, Ạc-xíp, Hên-ba, A-phéc,
và Rê-hốp. 32Vì người A-se không đuổi
họ được cho nên dân Ca-na-an tiếp tục
sống chung với người A-se.
33Người Nép-ta-li không đuổi được
dân các thành Bết-sê-mết và Bết-A-nát.
Cho nên họ tiếp tục sống chung với dân
Ca-na-an trong các thành đó, nhưng
người Ca-na-an phải làm việc như nô lệ.
34Dân A-mô-rít dồn người Đan lên
núi, không cho họ xuống sinh sống
trong vùng đồng bằng. 35Người A-mô-
rít nhất quyết ở lại núi Hê-rết, Ai-gia-
lôn và Sa-an-bim. Nhưng khi người
Ít-ra-en trở nên hùng mạnh thì họ bắt
dân A-mô-rít làm nô lệ. 36Đất của dân
A-mô-rít chạy từ đèo Bọ Cạp đến quá
Sê-la.

Thiên sứ của Chúa hiện ra ở Bô-kim

2 1Thiên sứ của Chúa từ Ghinh-ganh
lên Bô-kim bảo rằng, "Ta đã mang
ngươi lên từ Ai-cập và dẫn ngươi vào xứ
ta hứa ban cho các tổ tiên ngươi. Ta bảo,
'Ta sẽ không bao giờ phá giao ước với
ngươi. 2Nhưng ngươi không được kết
ước với dân trong xứ nầy. Ngươi phải
phá hủy các bàn thờ chúng nó.' Nhưng
ngươi không vâng lời ta. Tại sao ngươi
làm thế nầy?
3Bây giờ ta cho ngươi biết, 'Ta sẽ
không đuổi dân của xứ nầy ra. Chúng
nó sẽ làm kẻ thù của ngươi, và các thần
chúng nó sẽ là cái bẫy cho ngươi.'"
4Sau khi thiên sứ nói những lời đó
của Chúa cho Ít-ra-en xong thì mọi
người òa lên khóc lóc thảm thiết. 5Cho
nên họ gọi chỗ đó là Bô-kim[c]. Rồi họ
dâng của lễ cho Chúa tại đó.

Giô-suê qua đời

6Rồi Giô-suê cho dân chúng về với đất
đai của họ. 7Dân chúng phục vụ Chúa
trọn đời Giô-suê và trọn đời các bô

[a] **1:20 ba con trai A-nác** Tức Sê-sai, A-hi-man, và Thanh-mai đã nói ở câu 10 trên đây.
[b] **1:21 đến nay** Tức là đến khi sách nầy được viết ra.
[c] **2:5 Bô-kim** Nghĩa là "dân chúng khóc lóc."

lão sống sau Giô-suê là những người đã thấy những việc lớn CHÚA làm cho Ít-ra-en. 8Giô-suê, con của Nun, tôi tớ của CHÚA, qua đời, hưởng thọ một trăm mười tuổi. 9Người ta chôn ông trong đất của ông ở Thim-nát Sê-ra trong vùng núi Ép-ra-im, về phía bắc núi Ga-át.

Dân chúng không vâng phục

10Sau khi những người thời đó qua đời, con cháu họ lớn lên không biết CHÚA cũng chẳng biết những điều Ngài làm cho Ít-ra-en. 11Cho nên chúng làm điều CHÚA cho là ác vì chúng thờ lạy thần Ba-anh. 12Chúng không theo CHÚA là Thượng Đế của tổ tiên chúng, Đấng đã mang chúng ra khỏi Ai-cập. Chúng bắt đầu thờ các thần của những dân sống quanh chúng và chọc giận CHÚA. 13Dân Ít-ra-en không theo CHÚA mà đi thờ lạy thần Ba-anh và Át-tô-rết.

14CHÚA nổi giận cùng dân Ít-ra-en nên Ngài trao họ vào tay các kẻ cướp giựt chiếm đoạt hết tài sản họ. Ngài để cho các kẻ thù sống quanh họ đánh bại họ; họ không còn tự vệ nổi nữa. 15Lần nào ra trận, dân Ít-ra-en cũng thua vì Thượng Đế không còn phù hộ họ nữa. CHÚA đã thề rằng việc sẽ xảy ra như thế. Dân Ít-ra-en vô cùng khốn đốn.

Thượng Đế chọn các quan án

16Lúc đó CHÚA chọn các lãnh tụ gọi là các quan án để giải cứu dân Ít-ra-en khỏi bọn cướp bóc. 17Nhưng dân Ít-ra-en không nghe các quan án. Họ không trung thành cùng Thượng Đế mà bái lạy các thần khác. Tổ tiên họ đã vâng lời răn dạy của CHÚA, nhưng con cháu họ nhanh chóng quay đi, không vâng lời Ngài nữa.

18Khi kẻ thù làm hại họ thì dân Ít-ra-en kêu cứu nên CHÚA cảm thương họ liền sai các quan án đến giải thoát họ khỏi tay kẻ thù. CHÚA phù hộ các quan án trọn đời họ. 19Nhưng khi các quan án qua đời thì dân Ít-ra-en lại phạm tội và đi thờ các thần khác. Họ tệ hại hơn tổ tiên mình. Dân Ít-ra-en rất ương ngạnh và không chịu thay đổi nếp sống độc ác mình.

20Cho nên CHÚA nổi giận cùng họ. Ngài bảo, "Dân nầy đã phá giao ước mà ta lập với tổ tiên chúng. Chúng không chịu nghe ta. 21Ta sẽ không đánh bại các dân còn sót lại sau khi Giô-suê qua đời. 22Ta sẽ dùng các dân đó để thử Ít-ra-en, xem chúng có giữ mệnh lệnh của CHÚA như các tổ tiên chúng hay không." 23Trước kia CHÚA đã để cho các dân đó sống trong xứ. Ngài không vội đuổi chúng ra hay giúp Giô-suê đánh bại chúng.

3 1Sau đây là các dân CHÚA không đuổi ra. Ngài muốn thử dân Ít-ra-en là những người chưa hề đánh giặc trong xứ Ca-na-an. 2Lý do CHÚA còn để các dân trong xứ là để tập cho con cháu Ít-ra-en chưa từng tham gia trong các cuộc chiến trước kia biết đánh giặc. 3Sau đây là các dân tộc đó: năm lãnh tụ dân Phi-li-tin, tất cả dân Ca-na-an, dân Xi-đôn, và dân Hê-vít sống trong vùng núi Li-băng từ núi Ba-anh Hẹt-môn cho đến Lê-bô Ha-mát. 4Các dân đó còn sống trong xứ để thử dân Ít-ra-en xem họ có vâng theo mệnh lệnh mà Ngài đã ban cho các tổ tiên qua Mô-se hay không.

5Dân Ít-ra-en sống chung với các dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Phê-ri-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít. 6Dân Ít-ra-en bắt đầu cưới con gái của các dân đó và gả con gái mình cho con trai các dân đó. Dân Ít-ra-en cũng phục vụ các thần của những dân nầy.

Ốt-ni-ên, quan án đầu tiên

7Dân Ít-ra-en làm điều CHÚA cho là quấy. Họ quên CHÚA là Thượng Đế và phục vụ các thần Ba-anh và A-sê-ra. 8Vì thế CHÚA nổi giận cùng Ít-ra-en và cho phép Cu-san Ri-sa-tham, vua miền Tây Bắc Mê-sô-bô-ta-mi thống trị Ít-ra-en trong tám năm. 9Khi dân Ít-ra-en kêu cứu cùng CHÚA, Ngài liền sai người đến giải cứu họ. Ốt-ni-ên, con trai Kê-na, em Ca-lép, giải cứu dân Ít-ra-en. 10Thần linh của CHÚA nhập vào Ốt-ni-ên, ông trở thành quan án cho dân Ít-ra-en. Khi ra trận, CHÚA trao Cu-san Ri-sa-tham,

vua miền Tây Bắc Mê-sô-bô-ta-mi,
vào tay Ốt-ni-ên. 11Cho nên xứ được
thái bình trong bốn mươi năm. Rồi
Ốt-ni-ên, con Kê-na, qua đời.

Quan án Ê-hút

12Dân Ít-ra-en lại làm điều CHÚA cho là
quấy. Ngài trao quyền cho Éc-lôn, vua
Mô-áp, đánh bại dân Ít-ra-en vì điều
ác họ làm. 13Éc-lôn rủ dân Am-môn và
dân A-ma-léc làm đồng minh. Chúng
tấn công Ít-ra-en và chiếm Giê-ri-cô,
thành phố cây chà là. 14Dân Ít-ra-en bị
Éc-lôn, vua Mô-áp thống trị trong mười
tám năm.

15Khi dân chúng kêu cứu cùng CHÚA,
Ngài sai người đến giải cứu họ. Người
đó là Ê-hút, con Ghê-ra, thuộc chi tộc
Bên-gia-min, ông thuận tay trái. Dân
Ít-ra-en sai Ê-hút mang đồ triều cống
qua cho Éc-lôn, vua Mô-áp. 16Ê-hút làm
một cây gươm hai lưỡi, dài khoảng
mười tám phân Anh. Ông đeo gươm đó
bên hông phải dưới lớp áo quần.

17Ê-hút trao cho Éc-lôn, vua Mô-áp,
đồ triều cống vua đòi. Éc-lôn rất mập.
18Sau khi trao đồ triều cống cho Éc-lôn,
Ê-hút bảo những người mang đồ triều
cống ra về. 19Khi ông đi qua các bức
tượng gần Ghinh-ganh, ông quay trở
lại và bảo Éc-lôn, "Thưa vua Éc-lôn, tôi
có chuyện bí mật muốn nói cùng vua."
Vua bảo, "Khoan nói đã!" Rồi vua bảo
các tôi tớ ra khỏi phòng. 20Ê-hút đi vào
gặp vua Éc-lôn trong khi vua đang ngồi
một mình phía trên cung điện nghỉ
mát mùa hè.

Ê-hút nói, "Tôi có lời nhắn của
Thượng Đế cho vua." Vừa khi vua đứng
lên khỏi ghế, 21thì Ê-hút dùng tay trái
rút gươm đeo nơi hông phải ra đâm
sâu vào bụng vua! 22Cán lún vào và lưỡi
gươm ló ra sau lưng vua. Mỡ của vua
che lấp hết lưỡi gươm cho nên Ê-hút để
nguyên lưỡi gươm trong bụng Éc-lôn.

23Xong Ê-hút đi ra khỏi phòng khóa
cửa lại. 24Sau khi Ê-hút ra đi thì các tôi
tớ trở lại thấy cửa khóa cho nên chúng
tưởng nhà vua đi tiểu. 25Chúng chờ
thật lâu. Sau cùng chúng đâm lo vì vua
không mở cửa cho nên chúng lấy chìa
khóa và mở cửa thì thấy vua chúng
nằm sóng soài trên sàn nhà!

26Trong khi các tôi tớ đang hoang
mang thì Ê-hút trốn thoát. Ông đi qua
các pho tượng và đến Sê-ia. 27Khi đến
vùng núi Ép-ra-im ông liền thổi kèn.
Dân Ít-ra-en nghe nên từ vùng núi đổ
ra theo Ê-hút. 28Ông bảo họ, "Hãy theo
ta! CHÚA đã giúp các ngươi đánh bại
Mô-áp, là kẻ thù các ngươi."

Vậy dân Ít-ra-en đi theo Ê-hút và
chiếm chỗ băng ngang sông Giô-đanh.
Họ không cho dân Mô-áp băng ngang
sông Giô-đanh. 29Dân Ít-ra-en giết
khoảng mười ngàn dũng sĩ của Mô-áp;
không một ai trốn thoát. 30Cho nên
trong ngày đó dân Mô-áp bị Ít-ra-en
thống trị và xứ được thái bình trong
tám mươi năm.

Quan án Sam-ga

31Sau Ê-hút thì Sam-ga, con A-nát[a], giải
cứu dân Ít-ra-en. Sam-ga dùng gậy dẫn
bò giết sáu trăm người Phi-li-tin.

Nữ quan án Đê-bô-ra

4 1Sau khi Ê-hút qua đời, dân Ít-ra-en
lại làm điều CHÚA cho là quấy. 2Cho
nên Ngài để Gia-bin, vua Ca-na-an,
người cai trị thành Hát-so, đánh bại
dân Ít-ra-en. Xi-xê-ra ở Ha-sô-rết
Ha-gô-im là tư lệnh quân đội của Gia-
bin. 3Vì người có chín trăm xe bọc sắt
và rất tàn bạo đối với dân Ít-ra-en trong
hai mươi năm cho nên dân Ít-ra-en kêu
cứu cùng CHÚA.

4Lúc đó có Đê-bô-ra, nữ tiên tri, vợ
của Láp-bi-đốt, làm quan án cho dân
Ít-ra-en. 5Đê-bô-ra thường ngồi dưới
gốc cây chà là Đê-bô-ra, nằm giữa hai
thành phố Ra-ma và Bê-tên, trong
vùng núi Ép-ra-im. Dân Ít-ra-en đến
cùng bà để nhờ phân xử những tranh
chấp. 6Đê-bô-ra nhắn Ba-rác, con A-bi-
nô-am. Ba-rác sống ở thành Kê-đết,
một vùng thuộc Nép-ta-li. Đê-bô-ra

[a] **3:31 A-nát** Tên của một nữ thần chiến tranh của dân Ca-na-an. Đây có thể là tên của cha hay mẹ Sam-ga. Tuy nhiên cũng có nghĩa là "Sam-ga, chiến sĩ anh dũng" hay "Sam-ga, người miền A-nát."

bảo Ba-rác rằng, "Chúa là Thượng Đế của Ít-ra-en truyền cho ngươi như sau: Hãy đi triệu tập mười ngàn người Nép-ta-li và Xê-bu-lôn, hướng dẫn họ đến núi Ta-bô. 7Ta sẽ khiến Xi-xê-ra, tư lệnh quân đội của Gia-bin, các xe bọc sắt của người, và toàn lực lượng người gặp ngươi ở sông Ki-sôn[a]. Ta sẽ trao Xi-xê-ra vào tay ngươi."

8Nhưng Ba-rác bảo Đê-bô-ra, "Nếu bà đi với tôi thì tôi sẽ đi, còn không, tôi không đi."

9Đê-bô-ra đáp, "Dĩ nhiên tôi sẽ đi với ông, nhưng công trận của chiến thắng nầy sẽ không thuộc về ông. Chúa sẽ dùng một người đàn bà đánh bại Xi-xê-ra."

Vậy Đê-bô-ra cùng đi với Ba-rác xuống Kê-đết. 10Đến Kê-đết, Ba-rác triệu tập người Xê-bu-lôn và Nép-ta-li lại. Ông chọn ra mười ngàn người trong số họ đi theo mình, Đê-bô-ra cũng đi chung.

11Lúc đó Hê-be, người Kê-nít đã chia tay với các người Kê-nít khác, tức con cháu Hê-báp, anh rể[b] của Mô-se. Hê-be dựng lều mình gần cây cổ thụ Xa-a-nan-nim, gần Kê-đết.

12Khi Xi-xê-ra hay tin Ba-rác, con A-bi-nô-am đã đi đến núi Ta-bô, 13liền tập họp chín trăm xe bọc sắt và tất cả những người đi với mình, từ Ha-xô-rết Ha-gô-im cho đến sông Ki-sôn.

14Đê-bô-ra bảo Ba-rác, "Hãy đứng lên! Hôm nay là ngày Chúa sẽ trao Xi-xê-ra vào tay ông. Chúa đã dọn đường cho ông." Vậy Ba-rác hướng dẫn mười ngàn người đi xuống núi Ta-bô. 15Khi Ba-rác gần đến, Chúa làm rối loạn hàng ngũ Xi-xê-ra, đoàn quân và xe bọc sắt của người. Chúa dùng gươm đánh bại chúng, Xi-xê-ra liền bỏ xe bọc sắt chạy bộ tẩu thoát. 16Ba-rác và những người của ông rượt theo các xe bọc sắt và đoàn quân của Xi-xê-ra cho đến Ha-gô-im. Họ dùng gươm giết tất cả các quân lính của Xi-xê-ra, không một ai sống sót.

17Còn Xi-xê-ra chạy trốn vào lều của Gia-ên. Cô là vợ Hê-be, một trong những gia đình họ Kê-nít. Gia đình Hê-be và Gia-bin, vua Hát-xo, sống hoà thuận nhau. 18Gia-ên ra đón Xi-xê-ra và mời, "Ông chủ hãy vào trong lều tôi! Vào đây, đừng sợ gì." Xi-xê-ra liền vào lều Gia-ên, rồi nàng lấy chiếu trùm người lại.

19Xi-xê-ra bảo Gia-ên, "Tôi khát nước lắm. Làm ơn cho tôi chút nước uống." Nàng liền mở bầu da đựng sữa cho người uống rồi trùm người lại.

20Người bảo nàng, "Hãy ra đứng trước cửa lều. Nếu ai đến hỏi, 'Có ai ở đây không?' thì phải nói 'Không có.'"

21Nhưng Gia-ên vợ Hê-be lấy một cây cọc lều và một cái búa nhè nhẹ đến gần Xi-xê-ra. Vì quá mệt nên Xi-xê-ra ngủ thiếp đi. Nàng đóng cây cọc lều xuyên qua màng tang Xi-xê-ra và cắm đầu người dính xuống đất. Xi-xê-ra chết.

22Lúc đó Ba-rác đi ngang lều Gia-ên vì đang rượt theo Xi-xê-ra. Gia-ên ra đón ông và bảo, "Hãy vào đây. Tôi sẽ chỉ cho ông người ông đang tìm." Ba-rác vào trong lều thấy Xi-xê-ra nằm chết sóng soài, có cây cọc lều xuyên qua đầu.

23Trong ngày đó Thượng Đế đánh bại Gia-bin, vua Ca-na-an trước mặt dân Ít-ra-en. 24Dân Ít-ra-en càng ngày càng hùng mạnh hơn Gia-bin, vua Ca-na-an cho đến khi họ hoàn toàn tiêu diệt vua đó.

Bài ca của Đê-bô-ra

5 1Trong ngày đó[c] Đê-bô-ra và Ba-rác, con A-bi-nô-am, hát bài ca nầy:

2 "Các lãnh tụ hướng dẫn dân
Ít-ra-en.
Dân chúng tình nguyện ra trận[d].
Đáng chúc tụng Thượng Đế!

[a] **4:7 sông Ki-sôn** Một con sông nằm cách núi Ta-bo khoảng mười sáu cây số.
[b] **4:11 anh rể** Hay có thể "cha vợ."
[c] **5:1 Chương 5** Đây là một bài ca rất xưa và nhiều câu trong tiếng Hê-bơ-rơ rất khó hiểu.
[d] **5:2 Dân chúng . . . ra trận** Đây cũng có nghĩa "Khi các lãnh tụ hướng dẫn dân Ít-ra-en" hay "Khi những người để tóc dài trong Ít-ra-en." Các binh sĩ thời xưa thường để tóc dài như là của dâng lên cho Thượng Đế.

3 Hỡi các vua, hãy lắng tai.
Hỡi các quan quyền, hãy để ý!
Chính tôi sẽ hát cho CHÚA.
Tôi sẽ ca hát cho CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en.

4 Lạy CHÚA, khi Ngài từ Ê-đôm đến,
khi Ngài bước ra từ đất Ê-đôm,
đất liền rung chuyển, trời đổ mưa,
các đám mây nhỏ giọt nước.
5 Các núi rung chuyển trước mặt CHÚA,
là Thượng Đế của núi Si-nai,
trước mặt CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en!

6 Trong thời kỳ Sam-ga, con A-nát[a],
trong thời kỳ Gia-ên,
các con đường chính vắng người.
Khách lữ hành đi con đường phụ.
7 Không có dũng sĩ nào trong Ít-ra-en
cả cho đến khi ta, Đê-bô-ra, chỗi dậy,
cho đến khi ta nổi lên làm mẹ của Ít-ra-en[b].

8 Lúc đó họ đi theo các thần mới.
Vì thế các kẻ thù đánh nhau với chúng ta tại cửa thành chúng ta.
Không ai tìm được một cái thuẫn hay một cây giáo,
dù có đến bốn mươi ngàn người Ít-ra-en.

9 Lòng ta thuận với các cấp chỉ huy dân Ít-ra-en.
Họ vui lòng tình nguyện từ trong dân chúng.
Đáng ngợi khen CHÚA!

10 Nầy các ngươi cỡi lừa
và ngồi trên yên bằng mền[c],
các ngươi là những kẻ đang đi trên đường,
hãy lắng nghe đây!
11 Hãy lắng nghe tiếng kẻ ca hát nơi giếng nước.
Họ thuật lại những chiến thắng của CHÚA,
Những chiến thắng của các chiến sĩ của CHÚA trong Ít-ra-en.
Dân CHÚA đi xuống cổng thành.

12 Hỡi Đê-bô-ra, hãy thức dậy, thức dậy!
Hãy thức dậy, thức dậy, hát một bài.
Hỡi Ba-rác, hãy đứng lên!
Hãy đi bắt quân thù ngươi, hỡi con của A-bi-nô-am!

13 Rồi những kẻ bị bỏ lại
sẽ đi đến cùng các bậc lãnh tụ quan trọng.
Các dân CHÚA sẽ đi đến cùng ta với các dũng sĩ.

14 Họ từ Ép-ra-im trong vùng núi của dân A-ma-léc[d] đến.
Bên-gia-min ở trong đám những kẻ đi theo ngươi.
Các viên chỉ huy từ gia đình Ma-kia[e] đến.
Và những vị lãnh tụ từ Xê-bu-lôn mà ra.
15 Các quan trưởng Y-xa-ca đi cùng với Đê-bô-ra.
Dân chúng Y-xa-ca trung thành với Ba-rác,
và đi theo người cho đến thung lũng.

Người Ru-bên suy nghĩ rất lâu về điều họ phải làm.
16 Tại sao các ngươi ở lại chuồng chiên?
Có phải để nghe nhạc đánh cho chiên của các ngươi không?

[a] 5:6 Sam-ga, con A-nát Một quan án trong Ít-ra-en. Xem 3:31.
[b] 5:7 cho đến khi ... làm mẹ của Ít-ra-en Hay "cho đến khi ta, Đê-bô-ra, đến làm mẹ của Ít-ra-en" hoặc "cho đến khi ta lập ngươi, Đê-bô-ra, làm mẹ của Ít-ra-en."
[c] 5:10 yên bằng mền Nghĩa của cụm từ nầy trong tiếng Hê-bơ-rơ không rõ.
[d] 5:14 vùng núi của dân A-ma-léc Vùng định cư của chi tộc Ép-ra-im.
[e] 5:14 gia đình Ma-kia Gia đình nầy là một phần của chi tộc Ma-na-xe định cư phía Đông sông Giô-đanh.

Người Ru-bên suy nghĩ rất lâu về
điều họ phải làm.
17 Dân Ghi-lê-át[a] ở về phía Đông sông
Giô-đanh.
Hỡi dân Đan, sao các ngươi ở gần
tàu bè?
Dân A-se ở gần bờ biển,
nơi các hải cảng an toàn.

18 Nhưng dân Xê-bu-lôn liều mạng,
cũng như dân Nép-ta-li trên
chiến trường.
19 Các vua đến đánh nhau.
Lúc đó các vua Ca-na-an đánh
nhau ở Ta-nát, gần nước
Mê-ghi-đô.
Nhưng chúng không cướp được
vàng hay tài sản của Ít-ra-en.
20 Các ngôi sao chiến đấu từ trên trời;
từ các lối đi của chúng,
chúng đánh Xi-xê-ra.
21 Sông Ki-sôn cuốn trôi những binh
sĩ của Xi-xê-ra,
sông xưa đó, tức sông Ki-sôn.
Linh hồn ta ơi, hãy tiến lên lấy sức
mạnh[b]!
22 Lúc bấy giờ tiếng vó ngựa rầm rập
trên đất.
Những con ngựa oai hùng
của Xi-xê-ra phi nhanh, phi
nhanh.

23 Thiên sứ của CHÚA bảo,
'Nguyền cho thành Mê-rốt bị
nguyền rủa.
Hãy nguyền rủa cay độc dân cư nó,
vì chúng không đến giúp CHÚA.
Chúng không đánh lại kẻ thù hùng
mạnh.'
24 Nguyền Gia-ên, vợ Hê-be người
Kê-nít,
được phước hơn tất cả các đàn bà
sống trong lều.
25 Xi-xê-ra xin nước,
nhưng Gia-ên cho hắn uống sữa.
Đựng trong chén cho xứng với
quan quyền,
nàng đem sữa cho hắn.
26 Gia-ên với tay lấy cây cọc lều.
Tay phải nàng với lấy cái búa của
người thợ.
Nàng đập Xi-xê-ra!
Nàng bửa đầu hắn ra!
Nàng bửa và xoi lủng đầu hắn!
27 Hắn ngã quỵ nơi chân Gia-ên.
Hắn ngã quỵ và nằm dài ra đó.
Hắn quỵ ngã nơi chân nàng.
Hắn té xuống.
Nơi Xi-xê-ra quỵ ngã, hắn té xuống
tắt hơi!

28 Mẹ Xi-xê-ra trông qua cửa sổ,
nhìn qua bức màn và hỏi lớn,
'Tại sao xe con đến chậm vậy?
Tại sao tiếng ngựa kéo xe
Xi-xê-ra bị chậm trễ?'

29 Đứa tớ gái khôn ngoan nhất của bà
trả lời,
và mẹ Xi-xê-ra nhủ thầm,
30 'Chắc hẳn họ đang cướp lột dân mà
họ chiến thắng!
Chắc hẳn họ đang chia nhau các
của cướp!
Mỗi binh sĩ được chia cho một hoặc
hai thiếu nữ.
Chắc Xi-xê-ra đang lấy các miếng
vải nhuộm cho mình.
Chắc họ đang lấy mấy miếng vải
nhuộm,
vải thêu choàng vào cổ các binh
sĩ chiến thắng!'

31 Lạy CHÚA xin hãy khiến các kẻ thù
Ngài chết kiểu đó!
Nhưng xin cho những ai yêu
mến Ngài mạnh mẽ như mặt
trời mọc!"

Rồi xứ được hưởng thái bình trong
bốn mươi năm.

Dân Mi-đi-an tấn công dân Ít-ra-en

6 1Dân Ít-ra-en lại làm điều CHÚA
cho là quấy nên trong bảy năm
CHÚA trao họ cho dân Mi-đi-an.
2Vì người Mi-đi-an rất mạnh và
hung bạo đối với dân Ít-ra-en cho nên

[a] 5:17 Ghi-lê-át Đây là vùng phía Đông sông Giô-đanh.
[b] 5:21 Linh hồn ta ... sức mạnh Hay "các con ngựa bạo dạn của Ngài hãy tiến lên."

người Ít-ra-en tìm các chỗ ở trong núi,
trong các hang hốc và những nơi an
toàn. 3Hễ khi nào dân Ít-ra-en trồng
trọt thì dân Mi-đi-an, dân A-ma-léc,
và các dân khác từ miền đông đến tấn
công họ. 4Chúng dựng trại trong xứ và
tiêu hủy hết mùa màng dân Ít-ra-en
đã trồng cho đến Ga-xa. Chúng không
chừa cho dân Ít-ra-en thứ gì cả, luôn cả
chiên, gia súc, hay lừa. 5Quân Mi-đi-an
mang lều đến cùng với các súc vật đông
như cào cào để phá hoại đất đai. Người
và lạc đà của chúng đông không thể
đếm được. 6Dân Ít-ra-en trở nên nghèo
đói vì dân Mi-đi-an cho nên họ kêu cứu
cùng Chúa.

7[a] Khi dân Ít-ra-en kêu xin Chúa giải
cứu khỏi tay dân Mi-đi-an, 8thì Ngài
sai một nhà tiên tri đến bảo họ, "Chúa
là Thượng Đế của Ít-ra-en phán: Ta đã
mang ngươi ra khỏi Ai-cập, đất nô lệ.
9Ta đã cứu ngươi khỏi người Ai-cập và
khỏi những kẻ chống nghịch ngươi. Ta
đã đuổi dân Ca-na-an ra khỏi đất của
chúng để ban đất đó cho ngươi. 10Rồi
ta bảo ngươi, 'Ta là Chúa, Thượng Đế
ngươi. Hãy sống trong xứ dân A-mô-rít,
nhưng đừng bái lạy thần của chúng nó.'
Nhưng ngươi không vâng lời ta."

Thiên sứ của Chúa đến thăm Ghi-đê-ôn

11Thiên sứ của Chúa đến và ngồi dưới
cây sồi Óp-ra của Giô-ách, người A-bi-
ê-rít. Ghi-đê-ôn, con trai Giô-ách, đang
đập lúa nơi bàn ép rượu để giấu lúa
khỏi tay dân Mi-đi-an. 12Thiên sứ Chúa
hiện ra cùng Ghi-đê-ôn bảo rằng, "Nầy
dũng sĩ, Chúa ở cùng ngươi!"

13Ghi-đê-ôn hỏi, "Thưa ông, nếu
Chúa ở cùng chúng tôi tại sao chúng
tôi phải lâm cảnh khốn khổ như thế
nầy? Những phép lạ mà các tổ tiên
chúng tôi thuật lại Chúa đã làm khi
Ngài mang họ ra khỏi Ai-cập đâu rồi?
Sao bây giờ Ngài bỏ rơi chúng tôi, giao
chúng tôi vào tay dân Mi-đi-an?"

14Chúa quay lại cùng Ghi-đê-ôn và
bảo, "Hãy dùng năng lực của ngươi mà
giải cứu dân Ít-ra-en ra khỏi tay dân
Mi-đi-an. Ta là Đấng sai ngươi đi."

15Nhưng Ghi-đê-ôn thưa, "Thưa
Chúa, làm sao mà tôi giải cứu dân
Ít-ra-en được? Họ tôi kém nhất trong
chi tộc Ma-na-xe, còn tôi là đứa bét
nhất trong gia đình tôi."

16Chúa đáp với ông, "Ta sẽ ở cùng
ngươi. Ngươi sẽ thấy đám quân
Mi-đi-an mà ngươi chiến đấu thực ra
chỉ có một người mà thôi."

17Ghi-đê-ôn liền thưa cùng Chúa,
"Nếu Ngài bằng lòng tôi, xin cho tôi
bằng chứng gì để tỏ ra Ngài đang nói
chuyện với tôi. 18Xin Ngài chờ đây cho
đến khi tôi trở lại. Xin cho tôi dâng một
của lễ bày ra trước mặt Ngài."

Chúa bảo, "Ta sẽ chờ đây cho đến khi
ngươi trở lại."

19Ghi-đê-ôn liền làm thịt một con
dê con, lấy hai mươi hai lít bột và làm
bánh không men. Rồi ông bỏ thịt vào
trong rổ, và đổ nước cốt vào nồi. Ông
mang tất cả đến dâng cho thiên sứ
đang ngồi dưới cây sồi.

20Thiên sứ của Thượng Đế bảo Ghi-
đê-ôn, "Hãy đặt thịt và bánh không
men trên tảng đá đằng kia. Rồi đổ nước
cốt lên trên." Ghi-đê-ôn làm theo.

21Thiên sứ lấy đầu cây gậy đang cầm
trong tay đụng vào thịt và bánh thì lửa
liền bốc lên từ tảng đá thiêu đốt hết
thịt và bánh! Xong thiên sứ cũng biến
mất luôn!

22Lúc đó Ghi-đê-ôn hiểu rằng mình
đã nói chuyện với thiên sứ của Chúa
cho nên ông kêu lên, "Chúa là Thượng
Đế ơi! Tôi đã đối diện với thiên sứ của
Chúa!"

23Nhưng Chúa trấn an Ghi-đê-ôn,
"Bình tĩnh! Đừng sợ! Ngươi không chết
đâu[b]!"

24Cho nên Ghi-đê-ôn xây một bàn
thờ tại đó để thờ phụng Chúa và gọi
nơi đó là Chúa là sự Hòa bình. Bàn thờ
đó vẫn còn tại Óp-ra, nơi người A-bi-
ê-rít sống.

[a] ***6:7–10*** Các câu nầy không thấy trong bản Hê-bơ-rơ xưa nhất của sách Quan Án thuộc Cuộn Sách Biển Chết, tập 4Q Quan Án A.

[b] ***6:23*** **Ngươi không chết đâu** Ghi-đê-ôn yên trí mình sẽ chết vì đã nhìn thấy Chúa tận mắt.

Ghi-đê-ôn phá sập bàn thờ Ba-anh

25Đêm đó CHÚA bảo Ghi-đê-ôn, "Hãy bắt
con bò đực thứ nhì bảy tuổi. Hãy triệt
hạ bàn thờ Ba-anh của cha ngươi, chặt
tượng A-sê-ra kế bên. 26Rồi xây một bàn
thờ cho CHÚA là Thượng Đế ngươi bằng
đá theo thứ tự ngay trên đồi nầy. Hãy
giết và thiêu con bò đực thứ nhì trên
bàn thờ, dùng gỗ của tượng A-sê-ra
làm củi."

27Vậy Ghi-đê-ôn gọi mười tên đầy tớ
và làm theo y như CHÚA dặn. Nhưng
Ghi-đê-ôn sợ gia đình và các dân trong
thành trông thấy cho nên ông làm các
chuyện đó ban đêm, không dám làm
ban ngày.

28Sáng hôm sau khi dân trong thành
thức dậy thì thấy bàn thờ Ba-anh đã
tan tành còn tượng A-sê-ra bên cạnh
bị chặt xuống! Họ cũng thấy bàn thờ
Ghi-đê-ôn đã xây và con bò đực thứ nhì
đã bị hoả thiêu trên đó.

29Các người trong thành hỏi nhau,
"Ai làm chuyện nầy vậy?"

Sau khi dọ hỏi thì có người mách,
"Ghi-đê-ôn, con Giô-ách làm đó."

30Họ liền bảo Giô-ách, "Mang con
trai ông ra đây. Nó dám phá sập bàn thờ
Ba-anh và đốn tượng A-sê-ra bên cạnh.
Nó phải chết!"

31Nhưng Giô-ách đáp cùng đám đông
giận dữ đang vây quanh ông, "Mấy anh
về phe với Ba-anh à? Mấy anh bênh hắn
sao? Sáng nay ai theo phe Ba-anh sẽ bị
xử tử! Nếu Ba-anh là thần thì nó phải
chiến đấu tự vệ lấy vì nó để bàn thờ của
nó bị phá sập mà." 32Cho nên từ hôm đó
Ghi-đê-ôn có tên Giê-ru Ba-anh[a], nghĩa
là "Hãy để Ba-anh tự chiến đấu lấy với
nó," vì Ghi-đê-ôn đã phá sập bàn thờ
của Ba-anh.

Ghi-đê-ôn chiến thắng dân Mi-đi-an

33Tất cả dân Mi-đi-an, dân A-ma-léc, và
các dân khác từ phía đông họp nhau lại,
băng qua sông Giô-đanh và đóng trại
trong thung lũng Ghít-rê-ên. 34Thần
linh CHÚA nhập vào Ghi-đê-ôn, ông
liền thổi kèn và kêu gọi người A-bi-ê-
rít theo mình. 35Ông phái sứ giả đi đến
với tất cả người Ma-na-xe, kêu gọi họ
theo mình. Ông cũng phái sứ giả đi đến
với người A-se, Xê-bu-lôn, và Nép-ta-li.
Vậy họ đi lên gặp Ghi-đê-ôn và những
người theo ông.

36Ghi-đê-ôn thưa cùng Thượng Đế,
"Ngài hứa giúp tôi giải cứu Ít-ra-en.
37Tôi sẽ để một miếng lông chiên trên
sàn đạp lúa. Nếu sương chỉ làm ướt
miếng lông mà đất thì khô thì tôi biết
CHÚA dùng tôi để giải cứu Ít-ra-en như
Ngài nói."

38Sự việc liền xảy ra như vậy. Sáng
sớm hôm sau khi Ghi-đê-ôn thức dậy
vắt miếng lông, ông hứng được một
chén nước đầy.

39Ghi-đê-ôn thưa cùng Thượng Đế,
"Tôi chỉ xin một điều nữa thôi Ngài
đừng giận. Hãy để tôi thử một lần nữa.
Lần nầy miếng lông phải khô nhưng
đất xung quanh phải ướt sương."

40Đêm đó Thượng Đế làm như vậy.
Miếng lông thì khô mà đất xung quanh
ướt đẫm sương.

7 1Sáng sớm hôm sau Giê-ru Ba-anh
(cũng gọi là Ghi-đê-ôn) và những
người theo ông cắm trại nơi suối
Ha-rốt. Người Mi-đi-an cắm trại về
phía bắc của Ghi-đê-ôn trong thung
lũng nơi chân đồi tên là Mô-rê.

2Chúa bảo Ghi-đê-ôn, "Những người
theo ngươi để đánh dân Mi-đi-an đông
quá. Ta không muốn người Ít-ra-en
khoe là họ tự giải cứu nhờ sức riêng
của mình. 3Cho nên bây giờ hãy bảo dân
chúng, 'Ai sợ thì cứ việc bỏ núi Ghi-lê-át
đi về nhà.'"

Hai mươi hai ngàn người trở về nhà,
nhưng mười ngàn người ở lại.

4Sau đó CHÚA bảo Ghi-đê-ôn, "Vẫn
còn đông người quá. Hãy mang họ
xuống suối để ta thử họ. Nếu ta bảo,
'Người nầy sẽ đi với ngươi, thì người
đó đi.' Nhưng nếu ta bảo, 'Người đó sẽ
không đi với ngươi thì người đó không
đi.'"

5Ghi-đê-ôn liền dẫn họ xuống suối.
CHÚA bảo ông, "Hãy phân chia những
người uống nước liếm như chó và

[a] *6:32* **Giê-ru Ba-anh** Nghĩa là "hãy để Ba-anh biện luận lấy cho mình."

những người cúi xuống uống nước riêng ra."

6Có ba trăm người bụm nước trong tay đưa lên miệng, liếm nước như chó. Còn tất cả quì xuống uống nước. 7Sau đó CHÚA bảo Ghi-đê-ôn, "Qua ba trăm người liếm nước đó ta sẽ giải cứu ngươi và trao Mi-đi-an vào tay ngươi. Hãy cho mấy người kia đi về."

8Ghi-đê-ôn liền cho số người còn lại ra về. Nhưng ông giữ lại ba trăm người và lấy bình cùng kèn của những người đã ra về.

Lúc đó trại quân Mi-đi-an nằm trong thung lũng bên dưới Ghi-đê-ôn. 9Đêm đó CHÚA bảo Ghi-đê-ôn, "Hãy thức dậy đi xuống tấn công trại quân Mi-đi-an vì ta sẽ trao chúng nó vào tay ngươi. 10Nhưng nếu ngươi sợ không dám đi xuống thì mang Phu-ra, đầy tớ ngươi đi với ngươi. 11Khi đi đến trại quân Mi-đi-an ngươi sẽ nghe điều họ nói. Lúc đó ngươi sẽ không còn sợ tấn công trại nữa."

Ghi-đê-ôn cảm thấy phấn khởi

Vậy Ghi-đê-ôn và người đầy tớ đi đến ven bìa của trại quân thù. 12Người Mi-đi-an, người A-ma-léc, và tất cả các dân miền đông đều cắm trại trong thung lũng đó. Chúng đông đảo như cào cào. Lạc đà không đếm nổi vì nhiều như cát bờ biển vậy!

13Khi Ghi-đê-ôn đến gần trại quân thù thì nghe một người thuật cho bạn mình nghe chiêm bao. Người đó kể, "Tôi chiêm bao thấy một ổ bánh lúa mạch lăn vào trại quân Mi-đi-an. Nó tông vào lều mạnh đến nỗi cái lều bật ngửa và nằm bẹp dí!"

14Bạn người đó nói, "Giấc mộng của anh ám chỉ gươm của Ghi-đê-ôn, con trai Giô-ách, người trong Ít-ra-en. Thượng Đế sẽ trao Mi-đi-an và toàn đạo quân vào tay người!"

15Khi Ghi-đê-ôn nghe chuyện giấc mộng và ý nghĩa của nó thì ông bái lạy Thượng Đế. Rồi ông đi trở về trại quân Ít-ra-en kêu lớn, "Hãy thức dậy! CHÚA đã trao đạo quân Mi-đi-an vào tay các ngươi!" 16Ghi-đê-ôn chia ba trăm người ra làm ba toán. Ông trao cho mỗi người một cây kèn và một bình không, bên trong có đuốc cháy. 17Ghi-đê-ôn dặn họ, "Hãy nhìn ta và làm y theo ta. Khi đến ven bìa trại quân thì làm theo như ta làm. 18Hãy bao vây trại quân. Khi ta và mọi người theo ta thổi kèn thì các ngươi cũng thổi kèn xong la lớn, 'Vì CHÚA và vì Ghi-đê-ôn!'"

Mi-đi-an bị đánh bại

19Ghi-đê-ôn và toán một trăm người theo mình đến ven rìa trại quân thù vừa ngay lúc chúng đổi phiên gác. Lúc đó là nửa phiên gác đêm. Ghi-đê-ôn và những người theo ông liền thổi kèn và đập bể bình. 20Tất cả ba toán quân của Ghi-đê-ôn đồng thổi kèn và đập bể bình. Tay trái họ cầm đuốc, còn tay phải cầm kèn. Rồi tất cả hô lớn, "Gươm của CHÚA và của Ghi-đê-ôn!"

21Mỗi người của Ghi-đê-ôn đều đứng yên tại vị trí mình quanh trại trong khi đó quân Mi-đi-an bắt đầu la ó và bỏ chạy. 22Khi ba trăm quân của Ghi-đê-ôn thổi kèn thì CHÚA khiến quân Mi-đi-an lấy gươm chém giết nhau! Quân thù chạy trốn đến thành Bết-Si-ta về phía Xê-rê-ra. Chúng chạy đến biên giới A-bên Mê-hô-la, gần thành Ta-ba.

23Những người Ít-ra-en từ Nép-ta-li, A-se và toàn thể dân Ma-na-xe cũng được kêu ra rượt đuổi quân Mi-đi-an. 24Ghi-đê-ôn sai sứ giả đi khắp vùng núi Ép-ra-im bảo rằng, "Hãy đi xuống tấn công quân Mi-đi-an. Hãy chiếm sông Giô-đanh cho đến Bết-Ba-ra trước khi quân Mi-đi-an chạy tới đó." Vậy họ gọi tất cả những đàn ông trong Ép-ra-im chiếm sông Giô-đanh cho đến Bết-Ba-ra. 25Người Ép-ra-im bắt được hai hoàng tử người Mi-đi-an là Ô-rép và Xê-ép. Họ giết Ô-rép nơi tảng đá Ô-rép và Xê-ép nơi bàn ép nho của Xê-ép rồi tiếp tục rượt theo quân Mi-đi-an. Họ mang đầu Ô-rép và Xê-ép về cho Ghi-đê-ôn đang ở phía đông sông Giô-đanh.

8 1Những người Ép-ra-im hỏi Ghi-đê-ôn, "Sao anh đối với chúng tôi như thế nầy? Tại sao anh không

kêu chúng tôi khi anh đi đánh quân Mi-đi-an?" Họ giận dữ cãi vã với Ghi-đê-ôn.

2Nhưng Ghi-đê-ôn đáp, "Tôi không giỏi như các anh! Chuyện nhỏ nhặt các anh làm còn hơn tất cả những gì dân A-bi-ê-xe của tôi làm. 3Thượng Đế để các anh bắt được Ô-rép và Xê-ép, hai hoàng tử của Mi-đi-an. Làm sao tôi so sánh được với việc các anh làm?" Khi người Ép-ra-im nghe Ghi-đê-ôn giải thích như thế họ liền nguôi giận.

Ghi-đê-ôn bắt được hai vua

4Khi Ghi-đê-ôn và ba trăm quân theo ông đến sông Giô-đanh thì họ mệt và đói, nhưng cũng cố rượt theo quân thù qua bên kia sông. 5Ghi-đê-ôn xin dân Xu-cốt, "Làm ơn cho các binh sĩ của tôi ít bánh mì để ăn vì họ mệt lắm rồi. Tôi đang đuổi theo Xê-ba và Xanh-mu-na, hai vua Mi-đi-an."

6Nhưng các thủ lãnh Xu-cốt hỏi, "Tại sao chúng tôi phải cho lính của anh bánh mì? Mấy anh chưa bắt được Xê-ba và Xanh-mu-na mà."

7Ghi-đê-ôn đáp, "Chúa sẽ trao Xê-ba và Xanh-mu-na vào tay ta. Lúc đó ta sẽ đánh các ngươi tróc da bằng gai gốc trong sa mạc." 8Ghi-đê-ôn rời Xu-cốt đến thành Phê-ni-ên xin họ thức ăn. Nhưng dân Phê-ni-ên trả lời giống y như dân Xu-cốt. 9Ghi-đê-ôn liền bảo dân Phê-ni-ên, "Sau khi ta thắng trận, ta sẽ trở về phá sập cái tháp nầy."

10Xê-ba và Xanh-mu-na cùng đạo quân họ trốn trong thành Ca-co. Trong số các đạo quân phía đông chỉ còn khoảng mười lăm ngàn người sống sót. Một trăm hai mươi ngàn binh sĩ đã bị giết. 11Ghi-đê-ôn đi lên theo con đường của những người ở lều về phía Đông Nô-ba và Giốc-bê-ha. Ông tấn công bất ngờ vào chúng. 12Xê-ba và Xanh-mu-na, hai vua Mi-đi-an bỏ chạy, nhưng Ghi-đê-ôn rượt theo, bắt được và khiến cả đạo quân hoảng hốt chạy tán loạn.

13Sau đó Ghi-đê-ôn con trai Giô-ách từ chiến trường trở về qua Đèo Hê-rết. 14Ghi-đê-ôn bắt một thanh niên từ Xu-cốt và hỏi thăm nó. Cậu thanh niên viết tên bảy mươi bảy sĩ quan và bô lão ở Xu-cốt cho Ghi-đê-ôn.

Ghi-đê-ôn trừng phạt Xu-cốt

15Khi Ghi-đê-ôn đến Xu-cốt, ông bảo dân thành đó, "Xê-ba và Xanh-mu-na đây. Các ngươi trước đây chế diễu ta bảo: Tại sao chúng tôi phải cấp bánh cho đạo quân mệt mỏi của anh? Anh chưa bắt được Xê-ba và Xanh-mu-na mà." 16Ghi-đê-ôn liền bắt các bô lão của thành đó và đánh phạt họ bằng chông gai trong sa mạc. 17Ông cũng kéo sập tháp Phê-ni-ên và giết dân thành đó.

18Ghi-đê-ôn hỏi Xê-ba và Xanh-mu-na, "Những người mà các anh giết trên núi Ta-bô ra sao?"

Hai người ấy đáp, "Họ cũng như ông. Một trong những người đó trông giống như người trong hoàng tộc."

19Ghi-đê-ôn bảo, "Họ là anh em ta, con trai của mẹ ta. Ta chỉ Chúa hằng sống mà thề, nếu mấy anh chưa giết họ thì ta sẽ tha chết cho mấy anh."

20Ghi-đê-ôn bảo Gie-thê, con trai trưởng của mình rằng, "Hãy giết mấy người nầy đi." Nhưng vì còn nhỏ tuổi, Gie-thê sợ không dám rút gươm ra.

21Xê-ba và Xanh-mu-na liền bảo Ghi-đê-ôn, "Thôi! Anh hãy tự tay giết chúng tôi đi. Như châm ngôn thường nói: Người lớn phải làm việc người lớn." Ghi-đê-ôn liền đứng dậy giết Xê-ba và Xanh-mu-na rồi lấy các đồ trang sức trên cổ các lạc đà của họ.

Ghi-đê-ôn làm hình tượng

22Dân Ít-ra-en bảo Ghi-đê-ôn, "Ông đã giải cứu chúng tôi khỏi tay quân Mi-đi-an. Bây giờ chúng tôi muốn ông, con trai ông và cháu trai ông cai trị chúng tôi."

23Nhưng Ghi-đê-ôn đáp, "Chúa sẽ cai trị các ngươi. Ta hay con trai ta sẽ không cai trị các ngươi."

24Ông nói, "Ta xin các ngươi làm một điều nầy cho ta. Ta yêu cầu mỗi người trong các ngươi cho ta một bông tai vàng mà các ngươi lấy được của giặc." (Dân Ích-ma-ên đeo bông tai.)

25Họ đáp, "Chúng tôi rất vui cho ông

điều ông muốn." Vậy họ trải một cái áo ra rồi ai nấy ném bông tai đã cướp được vào đó. 26Tất cả các bông tai vàng nặng khoảng bốn mươi ba cân, không kể các đồ trang sức, vòng đeo cổ, áo tím của vua Mi-đi-an mặc, hay các dây chuyền quanh cổ lạc đà.

27Ghi-đê-ôn dùng vàng đó làm một cái áo ngắn thánh[a] đặt trong thành Óp-ra, tức thành ông ở. Nhưng toàn dân Ít-ra-en không trung tín với Thượng Đế nên họ thờ chiếc áo đó. Nó trở thành cái bẫy cho Ghi-đê-ôn và gia đình ông.

Ghi-đê-ôn qua đời

28Vậy dân Mi-đi-an bị dân Ít-ra-en thống trị. Chúng không quấy rối nữa. Xứ hưởng thái bình trọn đời Ghi-đê-ôn, tức bốn mươi năm.

29Ghi-đê-ôn, con trai Giô-ách đi về thành quê nhà mình để sống. 30Ông có bảy mươi con trai ruột vì ông lấy rất nhiều vợ. 31Ông lấy một người nữ nô lệ ở Sê-chem sinh được một con trai đặt tên A-bi-mê-léc.

32Sau đó Ghi-đê-ôn, con trai Giô-ách, qua đời lúc cao tuổi. Ông được chôn trong mộ của Giô-ách, cha mình, ở thành Óp-ra, nơi dân A-bi-ê-xe sinh sống. 33Sau khi Ghi-đê-ôn qua đời, dân Ít-ra-en lại bất trung với Thượng Đế và đi thờ thần Ba-anh. Họ tôn Ba-anh Bê-rít[b] làm thần mình. 34Họ không nhớ lại Chúa là Thượng Đế của họ, Đấng đã giải cứu họ ra khỏi các kẻ thù sống quanh họ. 35Họ cũng không biết ơn gia đình Gia-ru Ba-anh, cũng gọi là Ghi-đê-ôn, về những việc tốt ông làm cho Ít-ra-en.

A-bi-mê-léc lên ngôi vua

9 1A-bi-mê-léc, con trai Ghi-đê-ôn đi đến với các cậu mình ở Sê-chem. Người bảo các cậu mình và tất cả gia đình bên mẹ mình rằng, 2"Hãy hỏi các lãnh tụ Sê-chem, 'Để bảy mươi con trai Ghi-đê-ôn cai trị các ngươi hay chỉ một người cai trị, điều nào tốt hơn?' Nên nhớ ta cũng là bà con với các ngươi."

3Các cậu của A-bi-mê-léc nói chuyện với các lãnh tụ Sê-chem về ý kiến nầy. Họ liền quyết định đi theo A-bi-mê-léc vì họ nói, "Anh ta thân thuộc với chúng ta." 4Vậy các lãnh tụ Sê-chem trao cho A-bi-mê-léc khoảng một trăm hai mươi lăm cân bạc lấy từ đền thờ thần Ba-anh Bê-rít. A-bi-mê-léc dùng bạc đó đi chiêu mộ những quân vô loại, những kẻ lưu manh đi theo mình.

5Hắn đến Óp-ra, thành phố quê nhà của cha mình và tàn sát bảy mươi anh em mình, tức các con trai Ghi-đê-ôn. Hắn giết tất cả những người đó trên một tảng đá. Nhưng Giô-tham, con út Ghi-đê-ôn trốn khỏi tay A-bi-mê-léc và thoát được.

6Sau đó các lãnh tụ Sê-chem và Bết Mi-lô[c] tập họp tại cây cổ thụ lớn ở Sê-chem và tôn A-bi-mê-léc làm vua.

Truyện Giô-tham kể

7Giô-tham nghe tin đó liền lên đứng trên đỉnh núi Ghê-ri-xim[d], kêu lớn cùng dân chúng rằng:

"Các lãnh tụ Sê-chem hãy lắng
nghe ta để Thượng Đế sẽ nghe
các ngươi!
8Ngày nọ các cây cối muốn
chọn một vua cai trị chúng.
Chúng bảo cây ô-liu, 'Anh hãy
đến làm vua trên chúng tôi đi!'
9Nhưng cây ô-liu từ chối, 'Loài
người và các thần được tôn trọng
nhờ dầu của tôi. Chẳng lẽ tôi thôi
sản xuất dầu và đi lay động các
cây cối khác sao?' 10Cây cối mới
bảo cây vả, 'Hãy đến làm vua trên
chúng tôi đi!' 11Nhưng cây vả đáp,

[a] **8:27 áo ngắn thánh** Hay "ê-phót." Đây có thể là áo đặc biệt mà thầy tế lễ tối cao mặc (xem Xuất 28:2–14) hoặc có thể là một hình tượng.
[b] **8:33 Ba-anh Bê-rít** Nghĩa là "Chúa của Giao Ước." Điều nầy cho thấy dân chúng hoang mang giữa việc thờ Thượng Đế thật và thần tượng địa phương. Xem 9:4.
[c] **9:6 Bết Mi-lô** Đây có thể là phần của thành phố được bảo vệ kỹ lưỡng, hoặc thuộc vùng cung vua. Phần nầy có thể nằm trong thành phố hay gần thành phố.
[d] **9:7 núi Ghê-ri-xim** Núi nầy nằm ngay cạnh thành Sê-chem.

'Chẳng lẽ tôi ngưng sản xuất các
trái ngon ngọt của tôi mà đi lay
động các cây cối khác sao?' 12Cây
cối liền bảo cây nho, 'Hãy đến làm
vua trên chúng tôi đi!' 13Nhưng
cây nho đáp, 'Rượu mới của tôi
khiến loài người và các thần vui
mừng. Chẳng lẽ tôi ngưng sản
xuất các trái ngon ngọt của tôi
mà đi lay động các cây cối khác
sao?' 14Tất cả các cây cối liền nói
với bụi gai, 'Hãy đến làm vua trên
chúng ta đi.' 15Nhưng bụi gai nói,
'Nếu các ngươi thực tâm muốn cử
ta làm vua trên các ngươi thì hãy
đến núp dưới bóng ta! Nếu không,
nguyện lửa từ bụi gai thiêu rụi
hết các cây thông Li-băng đi!'

16Bây giờ các ngươi có thật tâm và
chân thành muốn bầu A-bi-mê-léc
làm vua không? Các ngươi có ăn ở phải
chăng với gia đình Ghi-đê-ôn không?
Các ngươi có đối xử đẹp với Ghi-đê-ôn
không? 17Nên nhớ rằng cha ta chiến
đấu và liều mạng để giải phóng các
ngươi khỏi quyền lực của dân Mi-đi-an.
18Nhưng nay các ngươi đã phản bội gia
đình cha ta mà giết bảy mươi con trai
người trên một tảng đá. Các ngươi đã
lập A-bi-mê-léc, con trai một người
nữ nô lệ của cha ta làm vua trên các
thủ lãnh của Sê-chem chỉ vì hắn là
thân thuộc của các ngươi! 19Cho nên
nếu các ngươi thật tâm và chân thành
cùng Ghi-đê-ôn và gia đình người hôm
nay thì hãy vui sướng cùng A-bi-mê-
léc, vua các ngươi. Và nguyện hắn cũng
vui sướng cùng các ngươi! 20Nếu không,
cầu cho lửa từ A-bi-mê-léc bùng lên
thiêu đốt các thủ lãnh Sê-chem và Bết
Mi-lô! Ngoài ra, nguyện lửa ra từ các
thủ lãnh Sê-chem và Bết Mi-lô thiêu
đốt A-bi-mê-léc!"

21Nói xong, Giô-tham chạy trốn đến
thành Bê-e. Ông trú ẩn nơi đó vì sợ
A-bi-mê-léc, anh mình.

A-bi-mê-léc tấn công thành Sê-chem

22A-bi-mê-léc cai trị Ít-ra-en được ba
năm. 23Sau đó Thượng Đế sai một ác
thần đến gây rối giữa A-bi-mê-léc và
các thủ lãnh Sê-chem đến nỗi họ đâm
ra thù nghịch với hắn. 24A-bi-mê-léc
đã giết hại bảy mươi con trai của Ghi-
đê-ôn, anh em mình và chính tay các
thủ lãnh Sê-chem đã giúp hắn. Vì thế
Thượng Đế sai ác thần đến trừng phạt
họ. 25Các thủ lãnh Sê-chem liền phản
nghịch lại A-bi-mê-léc. Họ đặt quân
phục kích trên các đỉnh đồi để cướp
giựt những người qua lại. Người ta
thuật cho A-bi-mê-léc chuyện đó.

26Có một người tên Ga-anh, con
của Ê-bết, và anh em người dọn đến
ở Sê-chem. Các thủ lãnh Sê-chem tin
tưởng người.

27Họ đi ra vườn nho để hái trái và ép
nho. Sau đó họ mở tiệc tùng trong đền
thờ thần của mình, ăn uống rồi chửi
rủa A-bi-mê-léc.

28Ga-anh, con của Ê-bết bảo, "Chúng
ta là dân Sê-chem. A-bi-mê-léc là ai mà
mình phải phục vụ hắn? Có phải hắn là
một trong các con của Ghi-đê-ôn, và có
phải Xê-bun là sĩ quan của hắn không?
Chúng ta chỉ nên phục vụ người của
Ha-mô[a], cha Sê-chem mà thôi. Tại sao
chúng ta phải phục vụ A-bi-mê-léc?
29Nếu các ngươi cử ta chỉ huy dân nầy
thì ta sẽ diệt A-bi-mê-léc cho xem. Ta
sẽ bảo hắn, 'Hãy chuẩn bị quân sĩ ngươi
để đánh nhau.'"

30Lúc đó, Xê-bun, thủ lãnh của
Sê-chem, nghe Ga-anh, con Ê-bết nói,
cho nên vô cùng tức giận. 31Hắn sai
người mật báo[b] với A-bi-mê-léc rằng,

"Ga-anh, con Ê-bết và các anh
em hắn đã dọn đến Sê-chem
và chúng đang xúi cả thành
Sê-chem chống lại ông đó! 32Ông
và các binh sĩ ông phải dậy, ban
đêm đi ra núp trong đồng ruộng
bên ngoài thành. 33Vừa khi mặt

[a] **9:28 người của Ha-mô** Đây muốn nói đến dân cư sinh trưởng ở Sê-chem. Ha-mô là cha của Sê-chem theo truyện ghi ở Sáng 34. Thành Sê-chem được đặt tên theo con trai của Ha-mô.
[b] **9:31 mật báo** Hay "ở thành A-ru-ma" nơi A-bi-mê-léc đang ở. Thành nầy nằm khoảng 12 cây số về phía Nam Sê-chem.

trời mọc lên thì tấn công vào
thành. Khi Ga-anh và quân sĩ của
nó ra nghênh chiến thì ông hãy
tùy cơ mà xử trí với hắn."

34Vậy A-bi-mê-léc và các binh sĩ của
mình ban đêm thức dậy, chia ra làm
bốn toán mà mai phục gần thành
Sê-chem. 35Ga-anh, con Ê-bết đi ra
đứng nơi cửa thành. Trong khi đang
đứng đó thì A-bi-mê-léc và quân sĩ của
hắn rời khỏi chỗ phục kích.

36Khi Ga-anh thấy các binh sĩ liền
bảo Xê-bun, "Kìa, có người từ trên núi
xuống!"

Nhưng Xê-bun bảo, "Anh thấy bóng
núi đó thôi. Bóng đó giống như người
ta vậy."

37Nhưng Ga-anh cả quyết, "Xem kìa,
có người chạy ra từ giữa ruộng, lại có
một nhóm nữa chạy ra từ cây của nhà
ảo thuật[a]!" 38Xê-bun liền hỏi Ga-anh,
"Bây giờ mầy còn khoác lác nữa thôi?
Mầy bảo: A-bi-mê-léc là ai mà chúng
ta phải phục vụ hắn? Mầy chế giễu họ.
Bây giờ mầy hãy ra chiến đấu với họ đi."

39Ga-anh liền hướng dẫn dân
Sê-chem ra đánh nhau với A-bi-mê-léc.
40A-bi-mê-léc và các binh sĩ của hắn đuổi
theo họ, nhiều người theo Ga-anh bị giết
trước khi họ trở về được cửa thành.

41Trong khi A-bi-mê-léc ở lại
A-ru-ma, Xê-bun đuổi Ga-anh và anh
em người ra khỏi Sê-chem.

42Hôm sau dân Sê-chem đi ra đồng.
Khi người ta cho A-bi-mê-léc hay 43thì
hắn chia lính của hắn ra làm ba toán
phục kích trong đồng. Khi thấy dân
chúng từ thành đi ra, hắn liền xông
đến tấn công họ. 44A-bi-mê-léc và toán
theo mình chạy đến cửa thành. Hai
toán kia chạy đuổi theo đám dân chúng
trong đồng và đánh giết họ. 45A-bi-mê-
léc và quân lính của hắn đánh thành
Sê-chem suốt ngày cho đến khi chiếm
được thành và tàn sát dân cư trong đó.
Sau đó A-bi-mê-léc san bằng thành và
rắc muối lên đống gạch vụn.

Thiêu hủy tháp Sê-chem

46Khi các thủ lãnh trong Tháp Sê-
chem[b] nghe sự việc xảy ra cho thành
Sê-chem họ tiến tụ họp lại trong gian
phòng an toàn nhất[c] trong đền thờ
Ên-Bê-rít[d].

47A-bi-mê-léc hay tin các thủ lãnh
trong tháp Sê-chem đã tụ tập tại đó
48thì hắn và các thuộc hạ liền lên núi
Xanh-môn[e], gần Sê-chem. A-bi-mê-
léc lấy rìu chặt mấy nhánh cây rồi vác
lên vai. Hắn bảo bọn thuộc hạ, "Nhanh
lên! Làm y như ta làm!" 49Vậy bọn thuộc
hạ chặt các nhánh cây rồi đi theo A-bi-
mê-léc và chất đống quanh gian phòng
an toàn nhất của đền thờ. Xong chúng
phóng hỏa thiêu đốt những người bên
trong tháp. Tất cả những người trốn
trong tháp Sê-chem đều chết cháy,
khoảng một ngàn người vừa đàn ông
và đàn bà.

A-bi-mê-léc chết

50Sau đó A-bi-mê-léc kéo sang thành
Thê-be. Hắn bao vây, tấn công và chiếm
thành đó. 51Nhưng bên trong thành
có một cái tháp kiên cố, cho nên đàn
ông, đàn bà và các thủ lãnh thành đó
đều chạy trốn lên tháp. Sau khi tất cả
vào trong thì họ gài chốt cửa lại. Rồi
mọi người leo lên nóc tháp. 52A-bi-
mê-léc tiến đến tháp để tấn công nó.
Hắn bước đến gần cửa tháp để phóng
hỏa nó, 53nhưng đang khi đến gần thì
một người đàn bà ném một cối đá lên
đầu hắn, làm bể sọ. 54Hắn vội vàng gọi
một sĩ quan hầu cận vác khí giới mình
bảo, "Hãy rút gươm ngươi ra giết ta. Ta
không muốn thiên hạ nói, 'Một người
đàn bà đã giết A-bi-mê-léc.'" Cho nên
viên sĩ quan đâm A-bi-mê-léc chết.
55Khi dân Ít-ra-en thấy A-bi-mê-léc đã
chết thì ai nấy trở về nhà.

[a] ***9:37 giữa ruộng, . . . nhà ảo thuật*** Hai địa danh thuộc vùng núi gần Sê-chem.

[b] ***9:46 Tháp Sê-chem*** Đây có thể là một nơi gần Sê-chem nhưng không nằm trong thành phố.

[c] ***9:46 gian phòng an toàn nhất*** Cụm từ nầy trong tiếng Hê-bơ-rơ không rõ nghĩa.

[d] ***9:46 Ên-Bê-rít*** Trong câu 4 và 8:33 chúng ta thấy một tên khác của thần Ba-anh. Ở đây có nghĩa là "Chúa của Giao Ước."

[e] ***9:48 núi Xanh-môn*** Đây có thể là một tên khác của núi Ê-banh, gần Sê-chem.

56Thượng Đế dùng cách đó để trừng
phạt A-bi-mê-léc về tội ác hắn làm cho
cha mình khi sát hại bảy mươi anh em
mình. 57Thượng Đế cũng trừng phạt
dân chúng thành Sê-chem về điều ác
họ làm. Thế là lời nguyền rủa của Giô-
tham, con út Ghi-đê-ôn, thành sự thật.

Quan án Thô-la

10 1Sau khi A-bi-mê-léc chết thì một
quan án khác đến giải cứu dân
Ít-ra-en. Đó là Thô-la, con Phu-a, cháu
Đô-đô. Thô-la thuộc chi tộc Y-xa-ca và
cư ngụ ở thành Sa-mia, trong vùng núi
Ép-ra-im. 2Thô-la làm quan án trong
Ít-ra-en hai mươi ba năm. Ông qua đời
và được chôn cất trong thành Sa-mia.

Quan án Giai-rơ

3Sau khi Thô-la qua đời thì Giai-rơ
người miền Ghi-lê-át lên làm quan
án. Ông làm quan án trong Ít-ra-en
hai mươi hai năm. 4Giai-rơ có ba mươi
con trai, cỡi ba mươi con lừa. Ba mươi
người con đó cai quản ba mươi thành
trong Ghi-lê-át, đến nay vẫn còn gọi là
thành Giai-rơ. 5Giai-rơ qua đời và được
chôn trong thành Kha-môn.

Dân Am-môn quấy nhiễu dân Ít-ra-en

6Dân Ít-ra-en lại làm điều CHÚA cho là
quấy. Họ thờ cúng Ba-anh và Át-tô-rết,
các thần của A-ram, Xi-đôn, Mô-áp, và
Am-môn, cùng các thần của dân Phi-
li-tin. Dân Ít-ra-en từ bỏ CHÚA, không
chịu hầu việc Ngài.

7Nên CHÚA nổi giận cùng họ và trao
họ vào tay dân Phi-li-tin và Am-môn.
8Cũng trong năm đó các dân nầy tiêu
diệt dân Ít-ra-en sống phía Đông sông
Giô-đanh trong miền Ghi-lê-át, nơi
dân A-mô-rít sinh sống. Dân Ít-ra-en
lâm cảnh khốn khổ trong mười tám
năm. 9Lúc đó dân A-mô-rít băng qua
sông Giô-đanh để đánh dân Giu-đa,
Bên-gia-min và Ép-ra-im, gây cho dân
Ít-ra-en vô cùng khốn khổ.

10Nên dân Ít-ra-en kêu cứu cùng
CHÚA, "Chúng tôi đã phạm tội cùng
Ngài. Chúng tôi đã bỏ Thượng Đế mà
đi thờ lạy các thần Ba-anh."

11CHÚA trả lời dân Ít-ra-en rằng, "Khi
người Ai-cập, A-mô-rít, Am-môn, Phi-
li-tin, 12Xi-đôn, A-ma-léc, và Ma-ôn[a]
hành hạ các ngươi, các ngươi kêu cứu
ta, ta đã giải cứu các ngươi. 13Nhưng nay
các ngươi lại bỏ ta lần nữa mà đi thờ lạy
các thần khác. Cho nên ta sẽ không giải
cứu các ngươi nữa đâu. 14Các ngươi đã
chọn các thần khác nên hãy đi kêu cứu
các thần đó đi. Hãy nhờ các thần đó giải
cứu các ngươi khỏi khốn khổ."

15Nhưng dân Ít-ra-en thưa cùng
CHÚA rằng, "Chúng tôi đã phạm tội.
Ngài đối xử chúng tôi thế nào cũng
được nhưng xin giải cứu chúng tôi
hôm nay!" 16Dân Ít-ra-en liền ném bỏ
các thần ngoại quốc khỏi họ, và quay
trở lại thờ phượng CHÚA. Nên CHÚA
thương hại họ khi Ngài thấy tình cảnh
khốn đốn của họ.

Giép-thê được cử làm quan án

17Dân Am-môn tập trung lại chuẩn bị
tranh chiến và đóng trại tại Ghi-lê-át.
Còn dân Ít-ra-en cũng tập trung và
đóng trại tại Mích-ba. 18Các lãnh tụ dân
chúng vùng Ghi-lê-át bảo, "Ai lãnh đạo
chúng ta đánh thắng người Am-môn
sẽ làm đầu toàn dân cư sống trong
Ghi-lê-át."

11 1Giép-thê là một chiến sĩ anh
dũng xuất thân từ Ghi-lê-át. Cha
ông tên Ghi-lê-át, còn mẹ là một gái
điếm. 2Vợ Ghi-lê-át có đông con trai.
Khi chúng lớn lên liền đuổi Giép-thê ra
khỏi nhà và bảo, "Mầy không có phần
gì trong gia sản của cha chúng tao cả
vì mầy là con của người đàn bà khác."
3Cho nên Giép-thê chạy trốn khỏi anh
em mình và đến trú ở xứ Tóp. Có một số
đứa du đãng đi theo ông tại đó.

4Sau một thời gian dân Am-môn
tranh chiến với dân Ít-ra-en. 5Khi dân
Am-môn gây chiến với dân Ít-ra-en thì
các bô lão Ghi-lê-át đi đến xứ Tóp tìm
mang Giép-thê về.

6Họ bảo ông, "Hãy về lãnh đạo quân
ngũ chúng ta để đánh dân Am-môn."

7Nhưng Giép-thê trả lời, "Không

[a] ***10:12*** **Ma-ôn** Hay "Mi-đi-an."

phải mấy ông vốn ghét tôi à? Mấy ông đuổi tôi ra khỏi nhà cha tôi. Vậy sao bây giờ mấy ông còn đến tìm tôi khi gặp nguy biến?"

8Các bô lão Ghi-lê-át bảo Giép-thê, "Chính vì đang gặp khốn đốn mà bây giờ chúng ta đến với ngươi. Xin đến giúp chúng ta đánh dân Am-môn. Ngươi sẽ cai trị tất cả dân sống trong Ghi-lê-át."

9Giép-thê hỏi lại, "Nếu các ông mang tôi về Ghi-lê-át để đánh dân Am-môn, và nếu CHÚA giúp tôi đắc thắng thì tôi sẽ cai trị các ông phải không?"

10Các bô lão của Ghi-lê-át bảo,

"CHÚA nghe tất cả những gì chúng ta đang nói đây. Chúng ta hứa sẽ làm mọi điều ngươi bảo chúng ta làm."

11Vậy Giép-thê đi theo các bô lão trở về Ghi-lê-át, rồi dân chúng cử ông làm lãnh tụ họ và chỉ huy quân đội. Ở Mích-ba, Giép-thê lặp lại mọi lời ông nói trước mặt CHÚA.

Giép-thê cảnh cáo vua Am-môn

12Giép-thê sai các sứ giả đến vua hỏi, "Việc gì mà ngươi nghịch lại Ít-ra-en? Tại sao ngươi tấn công xứ chúng tôi?"

13Vua Am-môn trả lời sứ giả của Giép-thê như sau, "Chúng ta đánh Ít-ra-en là vì các ngươi chiếm đất chúng tôi khi các ngươi ra khỏi Ai cập. Các ngươi chiếm đất chúng tôi từ sông Ạc-nôn cho đến sông Gia-bốc và sông Giô-đanh. Bây giờ hãy yên ổn trả đất lại cho chúng tôi."

14Các sứ giả của Giép-thê trở về thuật lại cho ông. Giép-thê lại sai các sứ giả đến vua Am-môn lần nữa. 15Các sứ giả bảo, "Giép-thê nói thế nầy:

> Dân Ít-ra-en không có chiếm đất của dân Mô-áp hay Am-môn.
> 16Khi Ít-ra-en đi ra khỏi Ai-cập, họ đi vào sa mạc đến Hồng hải rồi đến Ca-đe. 17Ít-ra-en sai sứ giả đến vua Ê-đôm yêu cầu rằng: Xin cho phép dân Ít-ra-en băng ngang qua xứ vua. Nhưng vua Ê-đôm không chịu. Chúng tôi cũng yêu cầu vua Mô-áp như vậy nhưng vua Mô-áp cũng không cho. Vì thế dân Ít-ra-en ở lại Ca-đe.
> 18Rồi dân Ít-ra-en đi vào sa mạc vòng quanh biên giới xứ Ê-đôm và Mô-áp. Ít-ra-en đi về hướng Đông xứ Mô-áp và đóng trại bên kia bờ sông Ạc-nôn, nằm trên ranh giới Mô-áp. Họ không có băng qua sông đi vào xứ Mô-áp.
> 19Sau đó dân Ít-ra-en sai sứ đến Si-hôn, vua A-mô-rít, vua của Hết-bôn và yêu cầu: Xin vua cho phép dân Ít-ra-en đi ngang qua xứ vua để vào xứ chúng tôi.
> 20Nhưng vua Si-hôn không tin dân Ít-ra-en nên không cho băng qua xứ. Vua liền triệu tập tất cả dân chúng đến đóng quân tại Gia-hát và gây chiến với Ít-ra-en.
> 21Nhưng CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en trao Si-hôn và đạo quân của vua đó vào tay dân Ít-ra-en. Vậy là toàn thể đất đai của dân A-mô-rít trở thành tài sản của dân Ít-ra-en. 22Cho nên dân Ít-ra-en chiếm toàn thể đất đai của dân A-mô-rít từ sông Ạc-nôn cho đến sông Gia-bốc, từ sa mạc cho đến sông Giô-đanh.
> 23Chính CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en đánh đuổi dân A-mô-rít trước mặt dân Ít-ra-en. Cho nên vua tưởng chúng tôi đánh đuổi họ sao? 24Hãy lấy đất mà Kê-mốt, thần của vua đã cho vua. Chúng tôi sẽ sống trong đất mà CHÚA là Thượng Đế chúng tôi đã cấp cho chúng tôi! 25Vua có khá hơn Ba-lác, con Xíp-bô[a], vua Mô-áp không? Ông ta đã chẳng từng kiếm chuyện và tranh chiến với dân Ít-ra-en sao? 26Trong ba trăm năm dân Ít-ra-en đã định cư tại Hết-bôn, A-rô-e và các thị trấn xung quanh và các thành dọc theo sông Ạc-nôn. Lúc đó sao vua không chiếm lại các thị trấn

[a] **11:25 Ba-lác, con Xíp-bô** Xin xem Dân 22–24 về câu truyện của Ba-lác.

đó đi? 27Chúng tôi không có lỗi
với vua nhưng chính vua có lỗi
bằng cách gây chiến với chúng
tôi. Nguyền xin CHÚA là Quan
Án phân xử giữa Ít-ra-en và
Am-môn xem bên nào phải."

28Nhưng vua Am-môn không thèm đếm xỉa đến lời nhắn của Giép-thê.

Lời hứa nguyện của Giép-thê

29Lúc đó Thần linh của Thượng Đế nhập vào Giép-thê. Ông đi qua miền Ghi-lê-át và Ma-na-xe, qua thành Mích-ba trong Ghi-lê-át rồi đến xứ dân Am-môn.

30Giép-thê hứa nguyện với CHÚA rằng, "Nếu Ngài trao dân Am-môn vào tay tôi 31thì bất cứ sinh vật gì từ trong nhà tôi ra đón tôi đầu tiên khi tôi chiến thắng trở về thì tôi sẽ dâng nó làm của lễ thiêu cho Ngài. Vật đó sẽ là của Ngài."

32Rồi Giép-thê tiến đánh dân Am-môn. CHÚA trao chúng vào tay ông. 33Trong một chiến thắng lớn, Giép-thê đánh bại họ từ thành A-rô-e cho đến vùng Min-nít, và hai mươi thị trấn cho đến thành A-bên Kê-ra-mim. Thế là dân Am-môn bị đại bại trước dân Ít-ra-en.

34Khi Giép-thê trở về nhà tại Mích-ba thì con gái ông là người đầu tiên ra đón ông, đánh trống cơm và nhảy múa. Cô là con một của Giép-thê; ông không có con trai hay con gái nào khác. 35Khi Giép-thê thấy con gái mình thì ông tức tối xé quần áo. Ông bảo, "Con ơi! Con làm cha rầu lắm vì cha đã hứa với CHÚA, không thể nuốt lời!"

36Cô gái liền thưa, "Cha ơi, cha đã hứa với CHÚA thì cha cứ làm cho con theo như điều cha hứa vì Ngài đã giúp cha đánh thắng người Am-môn, kẻ thù của cha."

37Cô tiếp, "Nhưng con xin cha làm một điều thôi. Xin để cho con yên trong hai tháng. Vì con sẽ không bao giờ có chồng cho nên hãy để con và bạn hữu con lên núi than khóc cùng nhau."

38Giép-thê bảo, "Con cứ đi đi." Thế là ông để cô gái đi trong hai tháng. Cô và bạn hữu ở trong núi và khóc than cho số phận mình vì cô sẽ không bao giờ lấy chồng.

39Sau hai tháng cô trở về cùng cha mình và Giép-thê thực hiện lời ông hứa. Con gái Giép-thê không bao giờ có chồng. Từ đó trong Ít-ra-en có tục lệ là 40mỗi năm các thiếu nữ trẻ trong Ít-ra-en đi ra ở riêng bốn ngày để tưởng nhớ con gái Giép-thê thuộc Ghi-lê-át.

Giép-thê và Ép-ra-im

12 1Người Ép-ra-im triệu tập binh sĩ lại và băng qua sông đến thị trấn Xa-phong. Họ hỏi Giép-thê, "Sao ông không gọi chúng tôi khi ông đi đánh dân Am-môn? Chúng tôi sẽ đốt nhà rồi hỏa thiêu ông luôn trong đó."

2Giép-thê trả lời, "Người của tôi và tôi đánh trận lớn cùng dân Am-môn. Tôi đã gọi anh em nhưng anh em không chịu đến giúp. 3Khi tôi thấy anh em không chịu giúp thì tôi liều mạng đi đánh dân Am-môn. CHÚA trao họ vào tay tôi. Sao hôm nay anh em lại đến đây muốn gây chiến với tôi?"

4Giép-thê liền triệu tập người Ghi-lê-át đi đánh người Ép-ra-im. Người Ghi-lê-át đánh họ thua liểng xiểng vì người Ép-ra-im bảo, "Mấy anh người Ghi-lê-át chỉ là bọn đào ngũ từ Ép-ra-im sống giữa Ép-ra-im và Ma-na-xe."

5Người Ghi-lê-át chiếm được chỗ cạn băng qua sông Giô đanh để đi đến Ép-ra-im. Người Ép-ra-im nào thoát được mà yêu cầu, "Xin cho tôi băng qua sông." Thì người Ghi-lê-át hỏi, "Anh có phải người Ép-ra-im không?" Nếu người đó đáp "Không," 6thì họ bảo, "Anh nói chữ 'Si-bô-lết' đi." Người Ép-ra-im không thể nào phát âm đúng chữ đó được. Cho nên hễ người Ép-ra-im nào nói "Xi-bô-lết" thì người Ghi-lê-át giết họ ngay ở chỗ cạn băng qua sông. Lúc đó có khoảng bốn mươi hai ngàn người Ép-ra-im bị giết.

7Giép-thê làm quan án trong Ít-ra-en sáu năm. Rồi Giép-thê, người Ghi-lê-át, qua đời và được chôn cất trong một thị trấn ở Ghi-lê-át.

Quan án Íp-san

8Sau khi Giép-thê qua đời, Íp-san
người Bết-lê-hem làm quan án trong
Ít-ra-en. 9Ông có ba mươi con trai và
ba mươi con gái. Ông gả con gái mình
cho những người không thuộc chi tộc
mình, và cưới ba mươi thiếu nữ cũng
không thuộc chi tộc mình cho các con
trai. Íp-san làm quan án trong Ít-ra-en
bảy năm. 10Rồi ông qua đời, được chôn
cất ở Bết-lê-hem.

Quan án Ê-lôn

11Sau khi Íp-san chết, Ê-lôn thuộc chi
tộc Xê-bu-lôn lên làm quan án trong
Ít-ra-en. Ông xét xử dân Ít-ra-en mười
năm. 12Rồi Ê-lôn, người Xê-bu-lôn qua
đời, được chôn cất trong thành A-gia-
lôn trong xứ Xê-bu-lôn.

Quan án Áp-đôn

13Sau khi Ê-lôn qua đời, Áp-đôn, con
Hi-len người thành Bi-ra-thôn làm
quan án trong Ít-ra-en. 14Ông có bốn
mươi con trai và ba mươi cháu trai,
chúng cỡi bảy mươi con lừa[a]. Ông xét
xử dân Ít-ra-en tám năm. 15Rồi Áp-đôn,
con Hi-len qua đời, được chôn cất trong
thành Bi-ra-thôn thuộc đất Ép-ra-im,
trong vùng núi có dân A-ma-léc sinh
sống.

Sam-sôn ra đời

13 1Dân Ít-ra-en lại làm điều CHÚA
cho là quấy. Cho nên Ngài trao họ
vào tay dân Phi-li-tin trong bốn mươi
năm.

2Có một người tên Ma-nô-a thuộc
chi tộc Đan, sống trong thành Xô-ra.
Ông có vợ nhưng vợ ông không sinh sản
được. 3Thiên sứ của Thượng Đế hiện ra
cùng vợ Ma-nô-a bảo rằng, "Ngươi xưa
nay không sinh sản được nhưng ngươi
sẽ thụ thai và sinh một con trai. 4Hãy
cẩn thận đừng uống rượu hay thứ gì
say, hoặc ăn thức không tinh sạch, 5vì
ngươi sẽ mang thai và sinh một con
trai. Ngươi đừng bao giờ hớt tóc nó
vì nó sẽ làm người Na-xi-rê, tức được
dâng cho Thượng Đế từ lúc mới sinh.
Nó sẽ bắt đầu giải cứu dân Ít-ra-en ra
khỏi bạo quyền của dân Phi-li-tin."

6Vợ Ma-nô-a liền đi thuật lại mọi
việc cho chồng nghe. Nàng kể, "Một
người của Thượng Đế đến gặp em.
Người đó giống như thiên sứ của
Thượng Đế; diện mạo người rất dễ sợ.
Em không dám hỏi người từ đâu đến
hay tên gì. 7Nhưng người đó bảo em,
'Ngươi sẽ mang thai và sinh một trai.
Đừng uống rượu hay thứ gì say hoặc ăn
đồ gì không tinh sạch vì đứa trẻ sẽ làm
người Na-xi-rê cho Thượng Đế từ lúc
sinh ra cho đến lúc qua đời.'"

8Ma-nô-a liền cầu nguyện cùng
Thượng Đế: "Lạy CHÚA, tôi xin Ngài
phái người của Thượng Đế trở lại lần
nữa. Để người dạy chúng tôi phải làm
gì cho đứa nhỏ sẽ sinh ra cho chúng
tôi."

9Thượng Đế nghe lời cầu nguyện của
Ma-nô-a, thiên sứ của Ngài lại gặp vợ
Ma-nô-a lần nữa trong khi nàng đang
ngồi trong ruộng. Nhưng Ma-nô-a
lúc đó không có mặt. 10Nàng vội vàng
chạy đi báo cho chồng, "Ông đó đây rồi!
Người hôm trước hiện ra với em ở đây
nầy!"

11Ma-nô-a liền đứng dậy đi theo vợ.
Khi ông gặp người đó ông hỏi, "Ông có
phải là người hôm trước nói chuyện với
vợ tôi không?"

Người đó đáp, "Phải."

12Ma-nô-a liền hỏi tiếp, "Vậy khi nào
thì điều ông nói sẽ xảy ra và cuộc sống
đứa nhỏ sẽ ra sao? Nó phải làm gì?"

13Thiên sứ của CHÚA đáp, "Vợ ông
phải cẩn thận làm mọi điều ta căn dặn.
14Chị ta không được ăn thứ gì mọc trên
dây nho, hay uống rượu hoặc món gì
say, hoặc ăn đồ không tinh sạch. Vợ ông
phải làm đúng theo mọi điều tôi dặn."

15Ma-nô-a thưa cùng thiên sứ của
CHÚA, "Xin mời ông nán lại đôi chút để
chúng tôi nấu thịt dê con thết đãi ông."

16Thiên sứ của CHÚA đáp, "Dù ta có
ở nán lại ta cũng sẽ không ăn đồ ngươi
dọn. Nhưng nếu ngươi muốn sửa soạn
món gì thì hãy dâng của lễ thiêu cho

[a] 12:14 chúng cỡi bảy mươi con lừa Đây cho thấy họ là những lãnh tụ quan trọng, có thể là lãnh tụ của các thị trấn họ ở.

Chúa." Ma-nô-a không biết rằng người ấy quả thật là thiên sứ của Chúa.

17Ma-nô-a liền hỏi thiên sứ của Chúa, "Tên ông là gì? Để chúng tôi sẽ tôn kính ông khi những điều ông nói thành sự thật."

18Thiên sứ của Chúa đáp, "Sao ngươi hỏi tên ta làm gì? Tên ta vô cùng huyền diệu ngươi không hiểu nổi đâu."

19Ma-nô-a liền dâng một con dê con trên một tảng đá và dâng ngũ cốc làm của lễ cho Chúa. Rồi một chuyện kỳ diệu xảy ra trước mắt vợ chồng Ma-nô-a. 20Lửa từ bàn thờ bốc lên trời. Trong khi lửa cháy thì thiên sứ Chúa cũng theo ngọn lửa lên trời luôn.

Khi vợ chồng Ma-nô-a thấy vậy, cả hai liền sấp mình xuống đất bái lạy. 21Thiên sứ của Chúa không còn hiện ra với họ nữa. Nên Ma-nô-a hiểu rằng người đó quả thật là thiên sứ của Chúa. 22Ma-nô-a bảo, "Chúng ta đã thấy Thượng Đế cho nên chắc chúng ta sẽ chết."

23Nhưng vợ ông bảo, "Nếu Chúa muốn giết chúng ta thì Ngài đã không nhận của lễ thiêu hay của lễ chay của chúng ta. Ngài hẳn đã không cho chúng ta thấy những điều nầy hay báo cho chúng ta biết những việc nầy."

24Sau đó người đàn bà sinh ra một con trai đặt tên là Sam-sôn. Cậu bé lớn lên được Chúa ban phước. 25Thần linh của Thượng Đế bắt đầu hành động trên Sam-sôn trong khi ông đang ở trong thành Ma-ha-ne Đan, giữa hai thành Xô-ra và Ếch-ta-ôn.

Cuộc hôn nhân đầu tiên của Sam-sôn

14 1Sam-sôn đi xuống thành Thim-na thấy một thiếu nữ Phi-li-tin. 2Khi trở về nhà ông thưa với cha mẹ, "Con thấy một thiếu nữ Phi-li-tin ở Thim-na. Con muốn cha mẹ đi hỏi nàng làm vợ cho con."

3Cha mẹ ông trả lời, "Trong Ít-ra-en cũng có thiếu nữ để con cưới được chớ. Tại sao con phải lấy một thiếu nữ Phi-li-tin là những người không chịu cắt dương bì?"

Nhưng Sam-sôn nhất quyết, "Cha mẹ hãy hỏi cô ấy cho con! Con muốn lấy cô ta!" 4Cha mẹ Sam-sôn không biết rằng Chúa sắp xếp chuyện nầy để ông tìm cách thách thức dân Phi-li-tin đang thống trị Ít-ra-en lúc đó.

5Sam-sôn theo cha mẹ đi xuống Thim-na đến vườn nho gần đó. Bỗng nhiên có một con sư tử tơ xuất hiện gầm thét lao tới Sam-sôn! 6Thần của Chúa nhập vào Sam-sôn mãnh liệt, ông dùng tay không xé con sư tử làm đôi dễ dàng như người ta xé con dê con vậy. Nhưng Sam-sôn không thuật cho cha mẹ nghe điều mình mới làm.

7Rồi ông vào thành nói chuyện với thiếu nữ Phi-li-tin, ông đâm ra thích nàng. 8Nhiều ngày sau đó ông trở lại để cưới nàng. Đang khi đi đường ông rẽ lối để xem xác con sư tử thì thấy có một bầy ong và mật trong đó. 9Sam-sôn lấy tay bụm mật ong vừa đi vừa ăn. Khi đến với cha mẹ, ông cho cha mẹ ăn nữa. Hai người cũng ăn nhưng Sam-sôn không cho họ biết là ông lấy mật ong từ xác con sư tử.

10Cha Sam-sôn xuống gặp thiếu nữ Phi-li-tin. Sam-sôn bày ra một bữa tiệc theo tục lệ của bên chú rể. 11Khi người Phi-li-tin thấy mở tiệc liền cho ba mươi người kết bạn với ông. 12Sam-sôn bảo họ "Tôi sẽ ra cho anh em một câu đố. Trong bảy ngày tiệc anh em hãy ráng tìm câu trả lời. Nếu tìm được, tôi sẽ cho anh em ba mươi áo vải gai, và ba mươi bộ áo để thay đổi. 13Nhưng nếu anh em không trả lời được anh em phải trả cho tôi ba mươi áo vải gai và ba mươi bộ áo để thay đổi." Họ bảo, "Hãy ra câu đố của anh cho chúng tôi nghe đi."

14Sam-sôn nói,

"Thức ăn từ người ăn mà ra.
Vật ngọt từ thứ mạnh mà ra."

Sau ba ngày họ chưa tìm ra được câu trả lời.

15Đến ngày thứ tư[a] họ bảo vợ Sam-sôn, "Chị mời chúng tôi đến đây để bóc

[a] 14:15 ngày thứ tư Đây là theo bản cũ Hi-lạp. Bản Hê-bơ-rơ ghi "ngày thứ bảy."

lột chúng tôi à? Hãy dụ chồng chị nói
cho chúng tôi biết câu trả lời của câu
đố nầy đi. Nếu không chúng tôi sẽ đốt
chị và mọi người trong nhà cha chị đó."
16Vợ Sam-sôn liền đi đến khóc lóc
với chồng và bảo, "Anh ghét em! Anh
không thực lòng yêu em! Anh ra câu đố
cho dân của em mà không cho em biết
câu trả lời." Sam-sôn đáp, "Cha mẹ anh
mà anh còn chưa nói cho biết chẳng lẽ
anh nói với em sao?" 17Mấy ngày còn lại
của bữa tiệc vợ Sam-sôn kêu khóc mãi.
Sau cùng quá bực mình vì nàng nên
Sam-sôn cho nàng biết câu trả lời. Rồi
nàng đi bảo cho dân nàng.
18Vào ngày thứ bảy của bữa tiệc trước
khi mặt trời lặn, người Phi-li-tin đã có
câu trả lời. Họ đến cùng Sam-sôn bảo,

"Có gì ngọt hơn mật?
Có gì mạnh hơn sư tử?"

Sam-sôn liền bảo họ,

"Nếu mấy anh không dùng bò cái tơ
ta mà cày ruộng,
thì chắc chắn mấy anh không
thể nào giải được câu đố
ta đâu!"

19Rồi Thần linh của Thượng Đế nhập
vào Sam-sôn và ban cho ông sức mạnh
phi thường. Sam-sôn đi xuống thành
Ách-ca-lôn giết ba mươi người lấy áo
quần họ trao cho những người đã giải
đáp câu đố. Rồi ông trở về nhà cha
mình và vô cùng tức tối. 20Còn vợ Sam-
sôn thì bị gả cho chàng phụ rể của ông.

Sam-sôn khuấy rối dân Phi-li-tin

15 1Vào mùa gặt lúa mạch Sam-sôn
xuống thăm vợ mang theo một
con dê con. Sam-sôn nói, "Tôi muốn đi
vào phòng của vợ tôi," nhưng cha nàng
không cho.
2Ông bảo, "Tôi tưởng anh ghét nó
nên đã gả nó cho người phụ rể của anh
rồi. Em gái nó đẹp hơn, lấy nó đi."
3Nhưng Sam-sôn đáp, "Lần nầy nếu
tôi làm hại người Phi-li-tin thì không
ai có thể trách tôi được!"
4Sam-sôn liền đi ra bắt ba trăm con
chồn. Ông cột đuôi của mỗi hai con lại
với nhau rồi cột một bó đuốc ở giữa hai
đuôi. 5Sau khi đốt đuốc, Sam-sôn thả
các con chồn vào trong ruộng lúa của
người Phi-li-tin đốt cháy tiêu lúa đang
mọc, lúa đã gặt, vườn nho, và các cây
ô liu.
6Người Phi-li-tin hỏi, "Ai làm chuyện
nầy vậy?"
Có người mách, "Sam-sôn, con rể của
ông ở Thim-na làm đó vì cha vợ hắn
gả vợ hắn cho chàng phụ rể của hắn."
Người Phi-li-tin liền đốt chết vợ Sam-
sôn và cha nàng.
7Sam-sôn bảo người Phi-li-tin, "Vì
mấy anh làm chuyện nầy, ta sẽ không
ở yên cho tới khi báo thù mấy anh được
mới thôi!"
8Sam-sôn tấn công người Phi-li-tin
và giết nhiều người trong đám họ. Rồi
ông đến ở trong một hang đá tại Ê-tam.
9Người Phi-li-tin đến đóng trại
trong xứ Giu-đa, gần một nơi gọi là
Lê-hi. 10Những người Giu-đa hỏi họ,
"Tại sao mấy anh lên đánh chúng tôi?"
Họ đáp, "Chúng tôi lên bắt Sam-sôn để
trả thù chuyện hắn làm cho dân chúng
tôi."
11Ba ngàn người Giu-đa đi đến hang
đá Ê-tam và hỏi Sam-sôn, "Anh đã làm
gì cho chúng tôi vậy? Anh không biết
người Phi-li-tin cai trị chúng ta sao?"
Sam-sôn trả lời, "Tôi chỉ trả thù việc
chúng nó làm cho tôi thôi."
12Họ tiếp, "Chúng tôi đi xuống đặng
trói anh và giải giao cho dân Phi-li-tin."
Sam-sôn bảo, "Mấy anh phải hứa là
sẽ không làm hại tôi."
13Người Giu-đa đáp, "Đồng ý. Chúng
tôi chỉ muốn trói anh giải cho người
Phi-li-tin thôi. Chúng tôi sẽ không giết
anh." Vậy họ trói Sam-sôn bằng hai sợi
dây thừng mới và dắt ông ra khỏi hang
đá.
14Khi Sam-sôn đi đến nơi gọi là Lê-hi
thì người Phi-li-tin reo hò hớn hở. Lúc
đó Thần linh của Thượng Đế nhập vào
Sam-sôn, ban cho ông sức mạnh phi
thường. Các sợi dây thừng trói ông trở
thành yếu ớt như sợi chỉ bị đốt và rớt

khỏi tay ông! 15Sam-sôn tìm được một
cái hàm lừa của một con lừa chết, cầm
lên và dùng nó đánh giết một ngàn
người!
16Rồi Sam-sôn ca,

"Dùng một hàm lừa,
ta biến chúng nó ra lũ lừa.
Dùng một hàm lừa thôi,
ta giết một ngàn người!"

17Sau khi nói xong, ông ném cái
hàm lừa đi. Vì thế chỗ đó gọi là Ra-mát
Lê-hi[a].
18Sam-sôn khát nước hết sức cho
nên ông kêu xin CHÚA, "Ngài đã ban
cho tôi, kẻ tôi tớ Ngài, chiến thắng lớn.
Chẳng lẽ bây giờ tôi phải chết khát sao?
Tại sao tôi phải rơi vào tay của những
kẻ không chịu cắt dương bì?"
19CHÚA liền khơi một lỗ dưới đất tại
Lê-hi, nước phun ra. Sau khi Sam-sôn
uống, cảm thấy thoải mái và phục hồi
lại sức mạnh. Cho nên ông gọi suối đó
là Suối Khẩn cầu[b], ngày nay vẫn còn ở
Lê-hi.
20Sam-sôn xét xử dân Ít-ra-en trong
hai mươi năm vào thời dân Phi-li-tin
thống trị.

Sam-sôn xuống Ga-xa

16 1Một hôm Sam-sôn xuống Ga-xa
thấy một cô gái điếm. Ông vào
ngủ với nàng. 2Khi người Ga-xa nghe
biết, "Sam-sôn có mặt ở đây!" họ liền
bao vây nơi đó và rình ông gần cửa
thành suốt đêm. Họ thì thầm bảo nhau,
"Sáng mai chúng ta sẽ giết hắn!"
3Nhưng Sam-sôn chỉ ngủ với cô gái
điếm đến nửa đêm thôi. Rồi ông thức
dậy và nắm các cánh cửa và hai cây cột
cửa của thành nhổ lên cùng với thanh
gài, xong vác chúng lên vai mang lên
đỉnh đồi đối diện thành Hếp-rôn.

Sam-sôn và Đa-li-la

4Sau đó Sam-sôn yêu một thiếu nữ tên
Đa-li-la, trong thung lũng Sô-réc.
5Các quan trưởng Phi-li-tin đến bảo
Đa-li-la, "Hãy tìm xem tại sao Sam-sôn
mạnh như thế. Dụ hắn để hắn cho chị
biết làm sao chúng tôi có thể đè hắn
xuống, bắt và trói hắn lại. Nếu chị làm
được thì mỗi chúng tôi sẽ cho chị hai
mươi tám cân bạc."
6Vì thế Đa-li-la liền hỏi Sam-sôn,
"Anh hãy cho em biết tại sao anh mạnh
như vậy. Làm sao người ta có thể trói
bắt anh được?"
7Sam-sôn đáp, "Nếu ai lấy bảy dây
cung mới chưa dùng mà trói anh
thì anh sẽ trở thành yếu ớt như mọi
người."
8Các quan Phi-li-tin liền mang cho
Đa-li-la bảy sợi dây cung mới tinh chưa
dùng, rồi nàng dùng chúng trói Sam-
sôn lại. 9Lúc đó có mấy người đang núp
trong một phòng khác. Đa-li-la liền
kêu, "Sam-sôn ơi, người Phi-li-tin đến
kìa!" Nhưng Sam-sôn bứt đứt các dây
cung như dây bị lửa cháy. Người Phi-
li-tin không tìm được bí quyết về sức
mạnh phi thường của Sam-sôn.
10Đa-li-la liền bảo Sam-sôn, "Anh gạt
em. Anh nói dối với em. Thôi bây giờ
anh hãy cho em biết làm sao người ta
trói anh được."
11Sam-sôn trả lời, "Người ta phải
dùng dây thừng mới chưa dùng trói
anh mới được. Lúc đó anh sẽ trở nên
yếu ớt như những người khác."
12Vậy Đa-li-la dùng các dây thừng
mới trói Sam-sôn. Lúc đó có người núp
trong một phòng kế cận. Nàng liền kêu,
"Sam-sôn ơi, người Phi-li-tin đây rồi!"
Nhưng Sam-sôn bứt đứt các dây thừng
như những sợi chỉ vậy.
13Đa-li-la liền nói với Sam-sôn, "Anh
lại gạt em nữa. Anh nói dối với em. Bây
giờ anh hãy cho em biết làm sao người
ta trói anh được."
Ông bảo, "Hãy lấy khung cửi, dệt bảy
lọn tóc của anh vào trong khung vải, rồi
siết lại bằng một cái kẹp thì anh sẽ yếu
ớt như những người khác." Trong khi
Sam-sôn đang ngủ, Đa-li-la dệt bảy lọn
tóc của ông vào khung vải.
14Rồi lấy cái kẹp giữ chặt lại. Xong
nàng kêu Sam-sôn, "Sam-sôn ơi, người

[a] **15:17 Ra-mát Lê-hi** Nghĩa là "Đồi hàm lừa."
[b] **15:19 Suối Khẩn cầu** Nguyên văn, "Ên-Ha-co-rê."

Phi-li-tin đây rồi!" Sam-sôn thức dậy giật cái kẹp, khung cửi và con thoi[a] ra cùng với vải.

15Đa-li-la bảo ông, "Làm sao anh nói, 'Anh yêu em' mà anh không tin em? Đây là lần thứ ba anh gạt em. Anh chưa cho em biết bí quyết sức mạnh phi thường của anh." 16Ngày nầy sang ngày khác nàng làm Sam-sôn bực mình về bí quyết sức mạnh của mình đến nỗi ông muốn chết phứt cho rồi! 17Nên ông cho nàng biết hết sự thật. Ông bảo, "Anh chưa bao giờ hớt tóc vì anh đã được biệt riêng cho Thượng Đế làm người Na-xi-rê từ lúc mới sinh. Nếu ai cạo đầu anh, anh sẽ không còn sức mạnh và rồi sẽ yếu ớt như những ngươi khác."

18Khi Đa-li-la thấy Sam-sôn khai thật hết với mình thì nàng nhắn các quan Phi-li-tin. Nàng bảo, "Hãy xuống đây lần nữa vì hắn đã khai thật hết với tôi." Vậy người Phi-li-tin đến cùng Đa-li-la mang bạc theo.

19Đa-li-la dụ cho Sam-sôn ngủ tựa đầu trên lòng nàng. Rồi nàng bảo một người cắt hết bảy lọn tóc Sam-sôn. Vậy Sam-sôn trở thành yếu ớt, sức mạnh không còn. 20Rồi nàng kêu, "Sam-sôn ơi, người Phi-li-tin đây rồi!" Sam-sôn thức giấc và tự nghĩ, "Ta sẽ ra đi như trước và giải thoát mình." Nhưng ông không biết Chúa đã lìa bỏ mình.

21Người Phi-li-tin liền bắt Sam-sôn, móc hai con mắt ông, rồi mang ông xuống Ga-xa. Chúng lấy xiềng sắt trói ông lại và bắt ông xay cối trong ngục. 22Nhưng tóc ông bắt đầu mọc lại.

Sam-sôn qua đời

23Các lãnh tụ Phi-li-tin họp nhau lại ăn mừng và dâng một của lễ lớn cho Đa-gôn, thần của chúng. Chúng bảo, "Thần của chúng ta đã trao Sam-sôn kẻ thù chúng ta vào tay chúng ta." 24Khi dân chúng thấy Sam-sôn họ liền ca tụng thần mình và bảo,

"Người nầy đã phá hoại xứ chúng ta!
Hắn đã giết nhiều người của dân ta!
Nhưng thần chúng ta đã trao kẻ thù chúng ta vào tay chúng ta."

25Trong khi đang reo hò kỷ niệm vui vẻ, thì dân chúng bảo, "Hãy mang Sam-sôn ra làm trò vui cho chúng ta." Vậy họ mang Sam-sôn ra khỏi ngục rồi ông làm trò cho họ xem. Họ cho ông đứng giữa hai cây cột. 26Sam-sôn bảo người đầy tớ nắm tay mình, "Hãy để cho tôi sờ các cây cột giữ đền thờ để tôi dựa vào."

27Đền thờ lúc đó đông nghẹt đàn ông, đàn bà. Tất cả các lãnh tụ Phi-li-tin có mặt đông đủ ở đó, và trên nóc đền thờ có khoảng ba ngàn người đàn ông đàn bà xem Sam-sôn diễn trò. 28Sam-sôn liền cầu nguyện cùng Chúa, "Lạy Chúa là Thượng Đế, xin nhớ đến tôi. Xin ban cho tôi sức mạnh lần nầy nữa thôi để tôi trả thù người Phi-li-tin về việc chúng móc hai con mắt tôi!" 29Rồi Sam-sôn xoay về phía hai cây cột giữa đỡ nguyên cái đền. Ông gồng mình giữa hai cây cột, tay mặt chịu một cột, tay trái chịu cột kia. 30Sam-sôn nói, "Nguyện tôi chết chung với bọn Phi-li-tin nầy!" Rồi ông ráng hết sức xô hai cây cột khiến cả đền thờ sập xuống đổ nhào trên các lãnh tụ và dân chúng trong đó. Như thế khi chết Sam-sôn giết nhiều người Phi-li-tin hơn khi còn sống.

31Các anh em và cả gia đình Sam-sôn xuống lấy xác ông mang về chôn trong mộ của Ma-nô-a, cha ông, nằm giữa hai thành Xô-ra và Ếch-ta-ôn. Sam-sôn làm quan án trong Ít-ra-en hai mươi năm.

Các hình tượng của Mi-ca

17 1Có một người tên Mi-ca sống trong vùng núi Ép-ra-im. 2Ông nói với mẹ, "Con nghe mẹ nguyền rủa về hai mươi tám cân bạc mẹ bị mất. Bạc đó con lấy, bây giờ có đây."

Mẹ ông bảo, "Con ơi, nguyện Chúa ban phước cho con!"

3Mi-ca trao trả lại hai mươi tám cân bạc cho mẹ. Bà nói, "Mẹ sẽ dâng số bạc

[a] **16:14 con thoi** Dụng cụ để kéo chỉ dệt vải trên khung cửi.

nầy cho Chúa. Mẹ sẽ trao số bạc nầy cho con để con làm một tượng chạm và tượng đúc tráng bạc. Bây giờ mẹ đưa bạc lại cho con."

4Nhưng Mi-ca trao trả bạc lại cho bà mẹ. Bà liền lấy năm cân trao cho thợ bạc. Thợ bạc dùng bạc đó làm một tượng chạm và tượng đúc để trong nhà Mi-ca. 5Mi-ca lập một bàn thờ, may một cái áo ngắn thánh[a] và làm một vài tượng chạm cho gia đình. Rồi ông chọn một trong các con trai mình làm thầy tế lễ. 6Lúc đó Ít-ra-en chưa có vua nên ai cũng làm theo điều mình cho là phải.

7Có một thanh niên người Lê-vi gốc thành Bết-lê-hem xứ Giu-đa, thuộc chi tộc Giu-đa. 8Anh rời Bết-lê-hem đi kiếm nơi khác định cư. Đang khi đi đường, anh ghé nhà Mi-ca trong vùng núi Ép-ra-im. 9Mi-ca hỏi, "Anh từ đâu đến?"

Anh đáp, "Tôi là người Lê-vi từ Bết-lê-hem thuộc Giu-đa đến. Tôi đang đi tìm chỗ định cư."

10Mi-ca bảo anh, "Thôi anh hãy ở đây với tôi, làm cha và thầy tế lễ cho tôi. Mỗi năm tôi sẽ cấp cho anh bốn lượng bạc cùng quần áo và lương thực."

Vậy người Lê-vi dọn vào. 11Anh bằng lòng ở với Mi-ca và trở thành như con ruột Mi-ca vậy. 12Mi-ca lập anh làm thầy tế lễ, còn anh thì cư ngụ luôn trong nhà Mi-ca. 13Sau đó Mi-ca bảo, "Bây giờ tôi biết Chúa sẽ ban phước cho tôi vì tôi có một thầy tế lễ là người Lê-vi."

Dòng họ Đan chiếm thành La-ít

18 1Lúc đó Ít-ra-en chưa có vua và chi tộc Đan đang đi tìm đất định cư để lập nghiệp, vì chi tộc Đan chưa được cấp đất trong các chi tộc Ít-ra-en.

2Vậy họ chọn năm binh sĩ trong các họ hàng từ các thành Xô-ra và Ếch-ta-ôn để đi thám thính và thăm dò xứ. Họ được chỉ thị, "Hãy đi thăm dò xứ."

Họ đến vùng núi Ép-ra-im, vào nhà Mi-ca nghỉ đêm. 3Khi họ đến gần nhà Mi-ca thì họ nhận ra giọng nói của chàng thanh niên Lê-vi. Nên họ dừng lại nhà Mi-ca và hỏi anh, "Ai mang anh đến đây? Bây giờ anh làm gì ở đây?"

4Anh kể lại cho họ nghe những gì Mi-ca đã làm cho mình. Anh bảo, "Ông ta mướn tôi. Tôi làm thầy tế lễ cho ông ấy."

5Họ bảo anh, "Làm ơn hỏi Thượng Đế xem chuyến đi nầy của chúng tôi có thành công hay không."

6Thầy tế lễ đáp, "Các anh em hãy đi bình yên. Chúa bằng lòng chuyến đi của anh em."

7Vậy năm người đó lên đường. Khi họ đến thành La-ít thấy dân chúng ở đó sống yên lành giống như dân thành Xi-đôn. Họ nghĩ dân cư ở đó bình yên và có dư dật mọi thứ. Họ sống cách xa dân Xi-đôn và không giao dịch với ai[b].

8Khi năm người trở về Xô-ra và Ếch-ta-ôn thì các thân nhân họ hỏi, "Mấy anh thấy đất đai ra sao?"

9Họ đáp, "Chúng tôi thấy đất đó rất tốt. Chúng ta nên tấn công họ. Các anh em muốn ra tay không? Đừng chần chừ! Hãy đi chiếm đất đó! 10Khi anh em đến nơi, anh em sẽ thấy đất đai rộng rãi, của cải dư dật! Dân chúng không ngờ bị tấn công đâu. Chúa thật đã cấp đất đó cho chúng ta rồi!"

11Vậy sáu trăm người Đan rời Xô-ra và Ếch-ta-ôn chuẩn bị ra trận. 12Đang khi đi đường họ cắm trại gần thành Ki-ri-át Giê-a-rim thuộc Giu-đa. Vì thế mà địa điểm phía tây Ki-ri-át Giê-a-rim vẫn còn mang tên Ma-ha-nê Đan[c] cho đến nay. 13Từ đó họ đi lên vùng núi Ép-ra-im rồi vào nhà Mi-ca.

14Năm người đã đi thăm dò đất quanh La-ít bảo các thân thuộc mình rằng, "Anh em có biết một trong những nhà nầy có một cái áo ngắn thánh, có các thần gia đình, một tượng chạm và một tượng đúc không? Anh em biết phải làm gì rồi chứ gì?" 15Vậy họ dừng lại nhà người Lê-vi, cũng là nhà của Mi-ca, và chào người Lê-vi. 16Sáu trăm

[a] ***17:5*** **áo ngắn thánh** Nguyên văn, "ê-phót." Đây có thể là loại áo ngắn mà thầy tế lễ tối cao mặc (xem Xuất 28:2–14) hoặc có thể là một hình tượng. Xem thêm 18:14.

[b] ***18:7*** **không giao dịch với ai** Nguyên văn, "không kết ước với người A-ram."

[c] ***18:12*** **Ma-ha-nê Đan** Nghĩa là "Trại quân của người Đan."

người Đan đứng nơi cổng, mang vũ khí sẵn sàng ra trận. 17Năm người do thám đi vào nhà cướp hình tượng, áo ngắn thánh, các tượng chạm dùng trong nhà, và tượng đúc. Còn thầy tế lễ và sáu trăm người sẵn sàng ra trận đứng ngay nơi cửa. 18Khi các người do thám vào nhà Mi-ca cướp hình tượng, áo ngắn thánh, các tượng chạm dùng trong nhà, và tượng đúc thì thầy tế lễ hỏi họ, "Mấy anh làm gì vậy?"

19Họ đáp, "Im! Đừng nói gì cả. Hãy đi với chúng tôi và làm cha và thầy tế lễ cho chúng tôi. Làm thầy tế lễ cho một nhà hay làm thầy tế lễ cho cả chi tộc họ hàng trong Ít-ra-en cái nào tốt hơn?"

20Thầy tế lễ nghe vậy mừng thầm. Vậy anh lấy cái áo ngắn thánh, tượng chạm dùng trong nhà, và tượng đúc rồi đi theo người Đan.

21Họ rời nhà Mi-ca. Họ cho con nít, gia súc, và tài sản đi trước.

22Khi họ đi cách nhà Mi-ca một khoảng xa xa, thì những người láng giềng của Mi-ca được huy động đuổi theo họ. 23Người nhà của Mi-ca kêu la cùng người Đan. Người Đan quay lại hỏi Mi-ca, "Anh có chuyện gì vậy? Tại sao anh kêu la như muốn khiêu khích?"

24Mi-ca đáp, "Các anh cướp các thần tôi làm ra rồi cướp luôn thầy tế lễ của tôi nữa. Bây giờ tôi còn gì đâu? Vậy mà mấy anh còn hỏi, 'Có việc gì vậy?'"

25Người Đan bảo, "Anh chớ có kiếm chuyện với chúng tôi. Lỡ có ai trong chúng tôi nổi giận tấn công anh, họ dám giết anh và cả gia đình đó."

26Rồi người Đan tiếp tục cuộc hành trình. Còn Mi-ca thấy họ quá mạnh cho nên quay trở về nhà.

27Những người Đan cướp những đồ vật mà Mi-ca đã làm cùng thầy tế lễ và kéo đến La-ít. Họ tấn công dân cư hiếu hoà ở đó, dùng gươm giết tất cả rồi đốt thành. 28Không ai đến cứu La-ít cả. Vì họ sống quá xa Xi-đôn và không giao dịch với ai. La-ít nằm trong thung lũng gần Bết-Rê-hốp. Người Đan xây lại thành và định cư tại đó. 29Họ đổi tên La-ít ra Đan, theo tên tổ tiên mình, tức một trong các con trai Ít-ra-en.

30Người Đan lập các tượng chạm trong thành Đan. Giô-na-than, con của Ghẹt-sôn, cháu Mô-se, và các con trai ông làm thầy tế lễ cho chi tộc Đan cho đến khi đất bị chiếm đoạt. 31Người Đan dựng các hình tượng Mi-ca đã làm trong suốt thời gian Lều Thánh của Thượng Đế đặt ở Si-lô.

Người Lê-vi và cô vợ lẽ

19 1Lúc đó dân Ít-ra-en không có vua.

Có một người Lê-vi sống ở một nơi hẻo lánh trong vùng núi Ép-ra-im. Ông lấy một cô vợ lẽ gốc thành Bết-lê-hem thuộc xứ Giu-đa về sống chung với mình, 2Nhưng cô không chung tình với ông. Cô bỏ ông đi về nhà cha mình ở Bết-lê-hem thuộc xứ Giu-đa và ở đó bốn tháng. 3Chồng cô đi năn nỉ cô về với mình, mang theo đứa đầy tớ và hai con lừa. Khi người Lê-vi đến nhà cha cô thì cô mời ông vào nhà. Còn cha cô mừng được gặp ông. 4Ông cha vợ, tức cha người đàn bà, yêu cầu ông ở lại. Vậy ông ở lại ba ngày, ăn uống, ngủ lại đó.

5Đến ngày thứ tư họ dậy sớm. Người Lê-vi chuẩn bị lên đường nhưng cha người đàn bà bảo con rể, "Hãy ăn uống cho thêm sức rồi hãy lên đường." 6Vậy người Lê-vi và ông cha vợ ngồi lại ăn uống với nhau. Sau đó, người cha bảo người Lê-vi, "Con hãy ở lại đây thêm một đêm nữa. Thoải mái và thong thả đã." 7Khi người đó đứng dậy lên đường, người cha nài nỉ cho nên người đó ở lại thêm một đêm nữa.

8Đến ngày thứ năm khi người đó sắp sửa lên đường, người cha vợ nài ép người ở lại. Cha người đàn bà bảo, "Hãy lấy lại sức đã. Chờ đến chiều nay rồi tính." Vậy hai người ngồi lại ăn uống.

9Khi người Lê-vi, cô vợ lẽ và người đầy tớ đứng dậy lên đường thì ông cha vợ, tức cha người đàn bà bảo, "Trời gần tối, xế bóng rồi. Hãy nghỉ lại thêm đêm nữa để vui thú đã. Sáng mai dậy sớm đi về cũng được."

10Nhưng người Lê-vi không muốn ở nán thêm đêm nữa cho nên ông mang hai con lừa chuẩn bị yên cương và cùng

cô vợ lẽ đi về phía thành Giê-bu cũng
gọi là Giê-ru-sa-lem. 11Khi gần đến
thành Giê-bu thì trời tối rồi nên người
đầy tớ thưa với chủ, "Thôi chúng ta hãy
vào thành nầy của dân Giê-bu-sít để
ngủ đêm."
12Nhưng người chủ nói, "Không.
Chúng ta sẽ không vào thành ngoại
quốc. Họ không phải dân Ít-ra-en.
Chúng ta sẽ ráng đi đến thành Ghi-
bê-a." 13Ông bảo, "Thôi hãy ráng đi đến
Ghi-bê-a hay Ra-ma ngủ đêm ở một
trong hai thành đó."
14Vậy họ tiếp tục đi. Khi đến gần Ghi-
bê-a thuộc chi tộc Bên-gia-min thì mặt
trời đã lặn. 15Họ dừng lại đó nghỉ đêm.
Họ đến chỗ công viên trong thành phố
ngồi nghỉ nhưng không ai mời vào nhà
nghỉ đêm cả.
16Sau cùng đến chiều tối có một ông
già đi làm việc từ ngoài đồng về. Nhà
ông trước ở vùng núi Ép-ra-im nhưng
bây giờ ông cư ngụ tại Ghi-bê-a. Dân
Ghi-bê-a thuộc chi tộc Bên-gia-min.
17Khi ông thấy có lữ khách nơi công
viên liền hỏi, "Các anh đi đâu đây? Các
anh ở đâu đến vậy?"
18Người Lê-vi đáp, "Chúng tôi đi từ
Bết-lê-hem thuộc Giu-đa về nhà tôi[a] ở
trong vùng núi Ép-ra-im. Trước kia tôi
ở Bết-lê-hem thuộc Giu-đa nhưng nay
tôi đi đến Lều Thánh của Chúa. Không
ai mời chúng tôi vào nhà cả. 19Chúng
tôi có đủ rơm và thức ăn cho lừa của
chúng tôi cùng bánh mì, rượu cho tôi,
cô gái nầy và người đầy tớ. Chúng tôi
không thiếu gì cả."
20Ông già nói, "Mời các ông bà vào
nghỉ nhà tôi. Tôi sẽ cung cấp cho các
ông bà đầy đủ mọi sự, đừng ngủ đêm
nơi công viên." 21Vậy ông già đưa người
Lê-vi vào nhà rồi cho lừa ăn. Họ rửa
chân và ăn uống.
22Trong khi họ đang ăn thì có mấy
tên du đãng trong thành phố vây nhà
và đập cửa. Họ kêu chủ nhà, "Mang anh
chàng mới vào nhà ông ra đây. Chúng
tôi muốn làm tình với nó."
23Ông chủ nhà đi ra bảo họ, "Các bạn
ơi, đừng làm chuyện gian ác như thế.
Người nầy là khách của tôi[b]. Chớ phạm
điều nhơ nhuốc nầy! 24Đây, tôi có đứa
con gái chưa hề giao hợp với ai và cô vợ
lẽ của người nầy. Tôi sẽ mang họ ra cho
các bạn rồi các bạn muốn làm gì mặc ý,
nhưng đừng làm điều nhơ nhuốc đối
với người nầy."
25Nhưng bọn đó không thèm nghe
ông già. Nên người Lê-vi bắt cô vợ lẽ
mang ra cho họ. Chúng hiếp dâm và
hành hạ nàng trọn đêm. Đến sáng
chúng thả nàng về nhà. 26Nàng về đến
nhà nơi chồng mình ở rồi té gục nằm
trước cửa.
27Đến sáng khi người Lê-vi thức dậy,
mở cửa nhà đi ra ngoài chuẩn bị lên
đường thì thấy cô vợ lẽ nằm sóng sượt
nơi cửa, hai tay đặt trên ngạch cửa.
28Người Lê-vi bảo nàng, "Đứng dậy!
Chúng ta hãy đi." Nhưng nàng chẳng
trả lời.
Vì thế người Lê-vi đặt nàng lên lưng
lừa chở về nhà. 29Khi về đến nhà, người
Lê-vi lấy con dao chặt thây cô vợ lẽ
ra làm mười hai khúc gởi đi khắp xứ
Ít-ra-en. 30Ai thấy chuyện nầy cũng bàn
tán, "Từ khi dân Ít-ra-en ra khỏi Ai cập
chưa bao giờ xảy ra chuyện như thế nầy
cả. Hãy suy nghĩ đi rồi tìm cách hành
động."

Chiến tranh giữa Ít-ra-en và chi tộc Bên-gia-min

20 1Toàn dân Ít-ra-en từ Đan cho
đến Bê-e-sê-ba[c], gồm luôn đất
Ghi-lê-át, họp lại trước mặt Chúa trong
thành Mích-ba. 2Các lãnh tụ của các chi
tộc Ít-ra-en ngồi vào chỗ trong phiên
họp của dân Chúa. Có 400.000 ngàn
binh sĩ cầm gươm. 3(Người Bên-gia-
min nghe rằng dân Ít-ra-en đã tập họp
tại Mích-ba.) Dân Ít-ra-en hỏi người
Lê-vi, "Anh hãy thuật lại cho chúng tôi

[a] ***19:18* nhà tôi** Câu nầy dựa theo bản cổ Hi-lạp. Bản Hê-bơ-rơ ghi "nhà của Chúa."

[b] ***19:23* Người nầy là khách của tôi** Vào thời bấy giờ nếu ai mời người nào làm khách của mình thì người ấy phải bảo vệ và chăm sóc người khách đó.

[c] ***20:1* từ Đan cho đến Bê-e-sê-ba** Nghĩa là toàn quốc hay khắp cả xứ.

nghe chuyện đại ác nầy xảy ra như thế nào."

4Chồng của người đàn bà bị giết đáp, "Vợ lẽ của tôi và tôi đến Ghi-bê-a thuộc Bên-gia-min để ngủ đêm. 5Đang đêm những người đàn ông ở Ghi-bê-a muốn bắt tôi. Họ vây nhà và hăm giết tôi. Họ hiếp dâm vợ lẽ tôi đến nỗi nàng phải chết. 6Tôi chặt nàng ra từng phần gởi đi khắp xứ Ít-ra-en vì người Bên-gia-min đã làm chuyện ác độc gớm ghiếc nầy trong Ít-ra-en. 7Bây giờ, toàn dân Ít-ra-en hãy lên tiếng. Các bạn quyết định ra sao?"

8Mọi người đồng đứng lên nói, "Không ai được phép về nhà. Không một người nào về nhà cả! 9Bây giờ chúng ta sẽ xử Ghi-bê-a như sau. Chúng ta sẽ bắt thăm. 10Rồi chúng ta sẽ chọn mười người trong số một trăm, trăm người trong số một ngàn, và một ngàn người trong số mười ngàn người. Những người đó sẽ đi lo tiếp liệu cho đạo quân. Rồi đạo quân sẽ đi đến thành Ghi-bê-a thuộc Bên-gia-min để trả thù họ về chuyện nhuốc nhơ họ làm trong Ít-ra-en."

11Thế là toàn dân Ít-ra-en nhất trí đoàn kết đánh thành đó. 12Các chi tộc Ít-ra-en gởi các sứ giả đi đến toàn thể chi tộc Bên-gia-min hạch hỏi, "Việc ác độc mà một số người trong các anh làm nghĩa là gì? 13Hãy giao mấy người gian ác ở Ghi-bê-a cho chúng ta xử tử. Chúng ta phải trừ khử chuyện xấu xa nầy ra khỏi Ít-ra-en."

Nhưng người Bên-gia-min không đếm xỉa đến lời yêu cầu của đồng bào mình. 14Người Bên-gia-min ra khỏi các thành mình và tập họp ở Ghi-bê-a để đánh người Ít-ra-en. 15Chỉ trong vòng một ngày người Bên-gia-min tập họp được 26.000 lính thiện chiến có tài sử dụng gươm giáo. Họ cũng có 700 người được tuyển chọn từ Ghi-bê-a. 16Bảy trăm lính thiện chiến nầy thuận tay trái, mỗi người đều có thể bắn viên đá bằng ná trúng ngay một sợi tóc mà không sai lệch.

17Phần người Ít-ra-en, ngoại trừ người Bên-gia-min ra, tập họp được 400.000 lính cầm gươm. 18Người Ít-ra-en đi lên thành Bê-tên và cầu hỏi Thượng Đế, "Chi tộc nào phải lên đánh người Bên-gia-min trước?" Chúa đáp, "Giu-đa sẽ đi đánh trước."

19Sáng hôm sau người Ít-ra-en thức dậy và đóng trại gần Ghi-bê-a. 20Người Ít-ra-en đi ra đánh người Bên-gia-min và dàn trận ở Ghi-bê-a. 21Người Bên-gia-min đổ ra khỏi Ghi-bê-a và giết 22.000 người Ít-ra-en trong trận đánh hôm đó.

22-23Người Ít-ra-en ra trước mặt Chúa và khóc lóc cho đến chiều tối. Họ hỏi Chúa, "Chúng tôi có nên đi đánh anh em chúng tôi là người Bên-gia-min nữa không?"

Chúa đáp, "Hãy đi đánh chúng nó."

Người Ít-ra-en giục giã lẫn nhau. Họ giàn thế trận giống như ngày đầu.

24Người Ít-ra-en ra đánh người Bên-gia-min ngày thứ nhì. 25Người Bên-gia-min từ Ghi-bê-a đổ ra tấn công người Ít-ra-en. Lần nầy người Bên-gia-min giết 18.000 người Ít-ra-en, tất cả đều có tài cầm gươm.

26Người Ít-ra-en liền đi lên Bê-tên. Họ ngồi xuống đó than khóc cùng Chúa và cữ ăn suốt ngày cho đến chiều tối. Họ cũng mang theo của lễ thiêu và của lễ thân hữu cho Chúa. 27Người Ít-ra-en hỏi Chúa một câu. Trong lúc đó Rương Giao Ước của Thượng Đế đặt tại Bê-tên. 28Có một thầy tế lễ tên Phi-nê-ha, con trai Ê-lê-a-sa, cháu A-rôn, phục vụ trước Rương Giao Ước. Họ hỏi, "Chúng tôi có nên lên đánh anh em chúng tôi là người Bên-gia-min lần nữa hay thôi?"

Chúa đáp, "Hãy đi đánh vì ngày mai ta sẽ trao chúng nó vào tay các ngươi."

29Người Ít-ra-en liền đặt phục kích quanh Ghi-bê-a. 30Vào ngày thứ ba họ lên đánh người Bên-gia-min ở Ghi-bô-a, giàn trận như mấy lần trước. 31Khi người Bên-gia-min đổ ra đánh họ thì người Ít-ra-en rút lui và dụ người Bên-gia-min chạy ra khỏi thành. Người Bên-gia-min bắt đầu giết một số người Ít-ra-en như lần trước.

Có khoảng ba mươi người Ít-ra-en bị giết, một số bị giết trong ruộng và một

số bị giết trên các con đường dẫn tới
Bê-tên và Ghi-bê-a. 32Người Bên-gia-
min bảo nhau, "Chúng ta chiến thắng
như lần trước!"

Nhưng người Ít-ra-en bảo, "Chúng
ta hãy bỏ chạy. Hãy dụ chúng ra xa khỏi
thành và chạy ra đường cái." 33Tất cả
người Ít-ra-en ra khỏi vị trí và giàn trận
tại một nơi gọi là Ba-anh Ta-ma. Rồi
quân Ít-ra-en ra khỏi nơi phục kích ở
phía tây Ghi-bê-a. 34Mười ngàn quân
thiện chiến nhất của toàn dân Ít-ra-en
tấn công Ghi-bê-a. Trận chiến vô cùng
khốc liệt. Người Bên-gia-min không
biết thảm hoạ sắp xảy đến cho mình.

35Chúa dùng người Ít-ra-en đánh
bại người Bên-gia-min. Trong ngày đó
người Ít-ra-en giết 25.100 người Bên-
gia-min, tất cả đều có tài cầm gươm.
36Bấy giờ người Bên-gia-min mới thấy
mình thua trận.

Người Ít-ra-en quay trở lại vì họ tin
tưởng vào cuộc tấn kích bất ngờ vì họ
đã mai phục gần Ghi-bê-a. 37Những
quân phục kích xông vào Ghi-bê-a,
phân tán ra và dùng gươm giết sạch
mọi người trong thành. 38Người
Ít-ra-en đã ra một dấu hiệu với quân
phục kích. Toán phục kích trong cuộc
tấn công bất ngờ phải đốt cột khói bay
lên khỏi thành.

39Lúc đó quân Ít-ra-en đổi thế trận.
Người Bên-gia-min đã giết khoảng
ba mươi người Ít-ra-en. Họ bảo
nhau, "Chúng ta thắng như lần trước!"
40Nhưng lúc đó cột khói bốc lên khỏi
thành. Người Bên-gia-min quay lại thì
thấy cả thành đang bị bốc cháy. 41Lúc
đó người Ít-ra-en quay lại bắt đầu đánh.
Người Bên-gia-min đâm ra hốt hoảng
vì họ biết thảm họa đang xảy đến cho
mình.

42Vì thế người Bên-gia-min chạy
trốn khỏi người Ít-ra-en về phía sa
mạc nhưng không thoát khỏi được mặt
trận. Người Ít-ra-en từ các thành đổ ra
đánh giết họ. 43Họ bao vây người Bên-
gia-min, rượt theo và bắt được họ nơi
vùng phía Đông Ghi-bê-a. 44Như thế
có 18.000 chiến sĩ anh dũng của người
Bên-gia-min bị giết.

45Người Bên-gia-min chạy về phía sa
mạc đến tảng đá Rim-môn nhưng dọc
đường người Ít-ra-en giết thêm 5.000
người Bên-gia-min nữa. Họ rượt người
Bên-gia-min chạy cho đến Ghi-đôm,
rồi giết thêm 2.000 người Bên-gia-min
nữa tại đó.

46Trong ngày đó 25.000 người Bên-
gia-min bị giết, tất cả đều đã chiến đấu
anh dũng bằng gươm giáo. 47Nhưng
600 người Bên-gia-min chạy thoát đến
tảng đá Rim-môn trong sa mạc và trốn
ở đó bốn tháng. 48Rồi người Ít-ra-en
trở lại đất Bên-gia-min giết tất cả mọi
người trong các thành cùng gia súc hay
bất cứ thứ gì họ thấy. Họ cũng thiêu đốt
tất cả thành phố nào họ gặp.

Kiếm vợ cho người Bên-gia-min

21 1Tại Mích-ba toàn dân Ít-ra-en
thề, "Không ai trong chúng ta
được phép gả con gái mình cho một
người đàn ông Bên-gia-min nào."

2Toàn thể dân chúng đi đến thành
Bê-tên ngồi trước mặt Thượng Đế khóc
lóc thảm thiết cho đến chiều tối. 3Họ
than, "Chúa là Thượng Đế của Ít-ra-en
ôi, tại sao chuyện bi thảm nầy xảy ra
đến nỗi bây giờ thiếu mất một chi tộc
trong Ít-ra-en?"

4Sáng sớm hôm sau dân chúng xây
một bàn thờ rồi dâng của lễ thiêu và
của lễ thân hữu cho Thượng Đế lên đó.
5Rồi dân Ít-ra-en hỏi nhau, "Có chi tộc
nào hôm nay không đến đây ra mắt
Chúa với chúng ta hay không?" Sở dĩ
họ hỏi như vậy là vì họ đã thề rằng ai
không đến họp mặt tại Mích-ba sẽ bị
xử tử.

6Dân Ít-ra-en cảm thấy đau lòng cho
anh em mình là người Bên-gia-min.
Họ than, "Hôm nay có một chi tộc đã bị
cắt đứt khỏi Ít-ra-en. 7Chúng ta đã thề
trước mặt Chúa là chúng ta sẽ không
gả con gái chúng ta cho người Bên-gia-
min. Làm sao chúng ta giúp kiếm vợ
cho những người đàn ông Bên-gia-min
còn lại."

8Sau đó họ hỏi nhau, "Có ai trong
vòng các chi tộc Ít-ra-en không đến đây
ở Mích-ba không?" Rồi họ nhận thấy

không có ai từ thành Gia-be Ghi-lê-át
đến cả. 9Dân Ít-ra-en kiểm điểm mọi
người thì không thấy có ai từ Gia-be
Ghi-lê-át cả. 10Cho nên tập thể dân
Ít-ra-en phái mười hai ngàn binh sĩ
đến Gia-be Ghi-lê-át. Họ bảo các binh
sĩ "Hãy đi đến Gia-be Ghi-lê-át. Dùng
gươm giết hết mọi dân cư ở đó kể cả
đàn bà trẻ con. 11Các ngươi phải làm
như sau: Giết tất cả những đàn ông
và đàn bà có chồng ở Gia-be Ghi-lê-át.
Nhưng đừng giết các thiếu nữ chưa
ăn nằm với đàn ông." Cho nên họ làm
đúng như thế.[a] 12Các binh sĩ tìm được
bốn trăm thiếu nữ chưa có chồng ở
Gia-be Ghi-lê-át mang về doanh trại
tại Si-lô trong Ca-na-an.

13Rồi toàn dân Ít-ra-en sai nhắn với
những người đàn ông Bên-gia-min
đang trốn ở tảng đá Rim-môn, tìm cách
giải hoà với họ. 14Các người Bên-gia-
min liền trở về. Người Ít-ra-en cho họ
những người đàn bà ở Gia-be Ghi-lê-át
không bị giết, nhưng không đủ đàn bà
cho mỗi người.

15Người Ít-ra-en thương hại người
Bên-gia-min vì CHÚA đã tách họ ra khỏi
các chi tộc Ít-ra-en. 16Các bô lão trong
Ít-ra-en bảo, "Tất cả các người đàn bà
Bên-gia-min đã bị giết. Bây giờ chúng
ta kiếm đâu ra vợ cho những người
đàn ông Bên-gia-min còn sống đây?
17Những người nầy phải có con cái nối
dõi để trong Ít-ra-en không mất một
chi tộc. 18Nhưng chúng ta không thể gả
con gái chúng ta cho họ vì chúng ta đã
thề, 'Ai gả con gái cho người Bên-gia-
min làm vợ sẽ bị nguyền rủa.'" 19Vậy
bây giờ có ý kiến nầy! Hằng năm có một
đại lễ cho CHÚA tại Si-lô nằm về phía
bắc thành Bê-tên, phía đông con đường
đi từ Bê-tên đến Sê-chem, và phía nam
thành Lê-bô-na.

20Cho nên các bô lão bảo mấy người
Bên-gia-min, "Hãy đi núp trong vườn
nho. 21Rình xem các cô gái trẻ đi ra
nhảy múa. Rồi xông ra khỏi vườn nho
bắt một trong các cô đó mang về xứ
Bên-gia-min. 22Nếu cha mẹ hoặc anh
em họ đến khiếu nại chúng ta sẽ bảo,
'Xin các ông hãy tử tế với người Bên-
gia-min một tí. Chúng tôi không cướp
vợ cho người Bên-gia-min trong chiến
tranh, các ông cũng không có gả đàn
bà cho các người Bên-gia-min. Cho nên
các ông không có lỗi gì hết.'"

23Vậy người Bên-gia-min làm theo
cách ấy. Trong khi các cô gái đi ra nhảy
múa thì mỗi người đàn ông bắt một cô
mang về làm vợ. Rồi họ trở về đất mà
Thượng Đế cấp cho họ, xây thành và
định cư ở đó. 24Các người Ít-ra-en trở
về với chi tộc và họ hàng, với đất đai
Thượng Đế cấp cho mình.

25Trong thời đó Ít-ra-en không có
vua. Ai nấy cứ tự do làm điều gì mà
mình cho là đúng.

[a] ***21:11*** **Nhưng đừng ... như thế** Câu nầy dựa theo bản cổ Hi-lạp.

Ru-tơ

Nạn đói kém trong xứ Giu-đa

1 1Xưa kia vào thời kỳ các quan án cai
trị Ít-ra-en, trong xứ gặp nạn đói kém.
2Có một người tên Ê-li-mê-léc ở Bết-lê-
hem và vợ cùng hai con trai đi sang xứ
Mô-áp sinh sống. Vợ ông tên Na-ô-mi,
còn hai con trai tên Ma-lôn và Ki-li-ôn.
Họ là dân Ép-ra-tha thuộc Bết-lê-hem,
xứ Giu-đa. Họ xuống xứ Mô-áp định cư.
3Ê-li-mê-léc, chồng của Na-ô-mi qua
đời tại đó, để lại vợ và hai con trai. 4Hai
cậu con cưới vợ người Mô-áp. Một cô
tên Ọt-ba, cô kia tên Ru-tơ. Sau khi
Na-ô-mi và hai con trai cư ngụ ở xứ
Mô-áp khoảng mười năm, 5thì Ma-lôn
và Ki-li-ôn cũng qua đời. Na-ô-mi rốt
cuộc còn lại một mình, không chồng
không con.

Na-ô-mi trở về quê quán

6Đang khi ở Mô-áp thì Na-ô-mi nghe
rằng Chúa đã đến cứu giúp dân Ngài
và ban thực phẩm cho họ trở lại nên bà
cùng hai con dâu chuẩn bị lên đường về
quê hương. 7Na-ô-mi cùng hai con dâu
rời nơi ở lên đường trở về xứ Giu-đa.
8Nhưng Na-ô-mi bảo hai nàng dâu
rằng, "Các con hãy trở về nhà mẹ mình
đi. Nguyện Chúa tỏ lòng nhân từ Ngài
cho các con như các con đã tỏ lòng
nhân từ cùng mẹ và các con trai đã qua
đời của mẹ. 9Nguyện Chúa ban cho các
con hạnh phúc nơi nhà chồng mới."
Khi Na-ô-mi hôn từ giã hai nàng thì cả
ba đều oà lên khóc.
10Hai nàng thưa với Na-ô-mi, "Không,
chúng con muốn đi với mẹ đến cùng
dân tộc mẹ."
11Nhưng Na-ô-mi bảo, "Các con gái ta
ơi, hãy trở về nhà mình đi. Sao các con
muốn theo mẹ làm gì? Mẹ đâu có còn
sinh con trai nữa để làm chồng các con;
12các con gái của mẹ ơi, hãy trở về nhà
mình đi. Mẹ già rồi đâu còn lấy chồng
được nữa. Dù mẹ tự nhủ, 'Ta vẫn còn
hi vọng,' dù đêm nay mẹ lấy chồng, và
dù mẹ sinh thêm con trai nữa, 13chẳng
lẽ các con sẽ chờ cho đến khi chúng nó
khôn lớn sao? Các con chịu ở bao nhiêu
năm như thế mà không lấy chồng khác
sao? Không nên, các con gái của mẹ ơi.
Các con không thể nào thông cảm nỗi
sầu khổ của mẹ được vì Chúa đã nghịch
lại mẹ!"
14Họ lại cùng oà khóc. Rồi Ọt-ba hôn
và từ giã Na-ô-mi, mẹ chồng mình,
nhưng Ru-tơ vẫn khăng khăng không
chịu rời Na-ô-mi.
15Na-ô-mi bảo Ru-tơ, "Kìa, chị em
bạn dâu của con đã trở về với dân tộc
và thần của nó. Con hãy theo nó đi."
16Nhưng Ru-tơ thưa, "Xin đừng ép
con rời mẹ hay xa mẹ. Mẹ đi đâu, con
sẽ theo đó. Mẹ sống nơi nào, con muốn
sống nơi đó. Dân tộc của mẹ là dân tộc
của con, Thượng Đế mẹ sẽ là Thượng
Đế của con. 17Mẹ chết ở đâu, con cũng
muốn chết và được chôn nơi đó. Nếu
không phải vì cái chết phân rẽ mẹ và
con thì cầu Chúa phạt con thật nặng."
18Thấy Ru-tơ nhất quyết theo mình,
Na-ô-mi không khuyên nữa. 19Na-ô-mi
và Ru-tơ tiếp tục đi cho đến khi tới
thành Bết-lê-hem. Vào thành thì mọi
người trong thành đều xúc động. Các
người đàn bà hỏi, "Đây có phải thật là
Na-ô-mi không?"
20Na-ô-mi đáp, "Đừng gọi tôi là Na-
ô-mi[a] nữa mà gọi là Ma-ra[b] vì Đấng

[a] **1:20 Na-ô-mi** Nghĩa là "vui mừng hay ngon ngọt."
[b] **1:20 Ma-ra** Nghĩa là "cay đắng" hay "buồn thảm."

Toàn Năng khiến đời tôi bi thảm lắm.
21Khi ra đi tôi có đủ thứ, mà bây giờ
CHÚA dẫn tôi về tay không. Vậy thì gọi
tôi là Na-ô-mi làm gì khi CHÚA đã hại
tôi và Đấng Toàn Năng đã gây cho tôi
bao nhiêu khốn khổ?"
22Na-ô-mi và Ru-tơ, người Mô-áp,
con dâu mình, từ xứ Mô-áp trở về Bết-
lê-hem nhằm lúc đầu mùa gặt lúa mạch.

Ru-tơ gặp Bô-ô

2 1Na-ô-mi có một người bà con gần[a]
và giàu có tên Bô-ô, thuộc dòng họ
Ê-li-mê-léc.
2Một hôm, Ru-tơ, người Mô-áp xin
phép Na-ô-mi rằng, "Con sẽ đi ra đồng.
Hi vọng có ai tử tế cho con mót lúa rơi
vãi đằng sau các thợ gặt."
Na-ô-mi đáp, "Đi đi con."
3Vậy Ru-tơ đi vào ruộng và mót lúa[b]
mà con gặt làm rớt. Vô tình nàng lại
gặp đúng thửa ruộng của Bô-ô, thuộc
dòng họ Ê-li-mê-léc.
4Tình cờ Bô-ô từ Bết-lê-hem đi lên
chào hỏi các người làm công, "Cầu
CHÚA ban phước cho các anh chị em!"
Họ đồng trả lời, "Nguyện CHÚA cũng
ban phước cho ông!"
5Sau đó Bô-ô hỏi người đầy tớ coi các
thợ gặt, "Cô ấy là con ai vậy?"
6Kẻ tôi tớ đáp, "Cô ta là thiếu nữ
Mô-áp từ xứ Mô-áp trở về cùng với
Na-ô-mi. 7Cô ta xin, 'Làm ơn cho tôi đi
theo các thợ gặt để mót lúa rơi rớt sau
lưng họ.' Cô đến đây làm từ sáng tới giờ
và chỉ mới nghỉ ngơi chốc lát dưới chòi[c]
mà thôi."
8Bô-ô liền bảo Ru-tơ, "Nầy con gái ta,
nghe đây. Đừng đi mót lúa nơi ruộng
khác. Đừng ra khỏi ruộng nầy nhưng
hãy cứ đi theo sát các chị thợ gặt. 9Hãy
xem họ gặt ở đâu thì đi theo. Tôi đã
dặn các chàng thanh niên không được
chọc ghẹo chị. Khi nào khát nước thì cứ
việc đi đến uống nơi bình mà các thanh
niên đã rót đầy."
10Ru-tơ liền cúi sấp mặt xuống đất
thưa cùng Bô-ô rằng, "Tôi không phải
là người Ít-ra-en. Tại sao ông tử tế với
tôi như thế?"
11Bô-ô trả lời, "Tôi có nghe thuật lại
những điều chị làm cho mẹ chồng chị
sau khi chồng chị qua đời. Chị rời cha
mẹ quê hương đi đến một xứ mà chị
không quen biết ai. 12Cầu CHÚA ban
thưởng cho chị về những điều chị
làm. Nguyện CHÚA là Thượng Đế của
Ít-ra-en, Đấng mà chị đến núp dưới
cánh thưởng công cho chị[d]."
13Ru-tơ tiếp, "Thưa ông, tôi mong
tiếp tục làm ông hài lòng. Ông đã nói
những lời lẽ nhân từ cùng tôi, kẻ tôi
tớ ông, mặc dù tôi không phải là tôi tớ
của ông."
14Đến bữa ăn, Bô-ô bảo Ru-tơ, "Chị
hãy đến ngồi đây.
Hãy dùng ít bánh mì của chúng tôi
và nhúng vào trong nước chấm." Bô-ô
đưa cho cô gạo rang, cô ăn cho đến khi
no mà vẫn còn thừa. 15Khi Ru-tơ đứng
dậy trở lại làm việc thì Bô-ô dặn các
người làm công rằng, "Hãy để cho cô
ta lượm giữa các bó lúa đã gặt. Đừng
đuổi nàng đi.
16Thỉnh thoảng hãy bỏ rơi một vài
gié lúa trong tay các ngươi cho nàng
lượm. Cứ bảo nàng tiếp tục lượm."
17Vì thế Ru-tơ mót lúa trong ruộng
cho đến chiều. Rồi cô đập lúa ra thì
được khoảng nửa thùng[e] lúa mạch.
18Ru-tơ mang lúa vào thành. Mẹ chồng
cô thấy số lúa cô đã mót được. Ru-tơ
cũng lấy ra thức ăn còn dư lại lúc trưa
trao cho Na-ô-mi.
19Na-ô-mi hỏi cô, "Hôm nay con mót
được số lúa nầy ở đâu vậy? Con làm việc
ở chỗ nào? Phúc cho ai đã lưu ý đến con!"

[a] **2:1 bà con gần** Vào thời xưa bên nước Do-thái, khi đàn ông nào chết không con thì một trong những thân nhân gần sẽ lấy vợ goá của người ấy để nối dòng cho người chết. Tài sản và con cái của thân nhân sẽ thuộc về người chết để lưu danh cho người ấy.

[b] **2:3 mót lúa** Người Do-thái có luật là nông gia phải chừa lại một ít lúa trong ruộng sau khi gặt để những người nghèo hay lữ khách sinh sống. Xem Lê-vi 19:9; 23:22.

[c] **2:7 Cô ta . . . dưới chòi** Hay "chòi ấy là nơi cô ta nghỉ ngơi."

[d] **2:12 Đấng . . . cho chị** Nguyên văn, "Chị đã đến núp dưới cánh của Ngài để được an toàn."

[e] **2:17 nửa thùng** Nguyên văn, "một ê-pha" (khoảng 22 lít.)

Ru-tơ thuật lại cho mẹ chồng biết
mình làm việc ở ruộng của ai. Cô nói,
"Người mà con mót lúa tên Bô-ô."
20Na-ô-mi bảo, "Nguyện CHÚA ban
phúc lành cho ông ta! Ngài vẫn tiếp
tục tỏ lòng nhân từ đối cùng chúng
ta, cả người sống lẫn người chết!" Rồi
Na-ô-mi nói với Ru-tơ, "Bô-ô là một
trong những bà con gần của chúng ta,
người có thể lo cho chúng ta được[a]."
21Rồi Ru-tơ, người Mô-áp kể tiếp,
"Ông Bô-ô cũng dặn con, 'Hãy đi theo
sát các thợ gặt cho đến khi họ gặt xong
mùa lúa của tôi.'"
22Na-ô-mi bảo Ru-tơ, con dâu mình,
"Con nên tiếp tục làm chung với các
chị thợ gặt của ông ta. Nếu con làm ở
ruộng khác con có thể gặp rắc rối đó."
23Vì thế Ru-tơ theo sát các thợ gặt của
Bô-ô và mót lúa cho đến khi xong vụ
gặt lúa mạch và lúa mì. Cô vẫn tiếp tục
ở chung với Na-ô-mi, mẹ chồng mình.

Ru-tơ đi gặp Bô-ô nơi sân đập lúa

3 1Sau đó Na-ô-mi, mẹ chồng của
Ru-tơ bảo, "Con ơi, mẹ phải tìm nơi
cho con nương thân, người xứng đáng
với con. 2Bô-ô, người chủ những chị thợ
gặt mà con làm việc chung là bà con
gần[b] của mình. Tối nay ông ta sẽ làm
việc nơi sân đập lúa. 3Con hãy tắm rửa
sạch sẽ, xức dầu thơm, thay quần áo
mới và đi xuống sân đập lúa. Nhưng
đừng cho ông ta biết con có mặt ở đó
cho đến khi ông ta ăn tối xong. 4Hãy
để ý xem ông nằm ngủ ở đâu rồi đi đến
nhè nhẹ giở mền che chân ông[c] và nằm
xuống. Ông sẽ bảo con biết con phải
làm gì."
5Ru-tơ đáp, "Con sẽ làm mọi điều mẹ
dặn."
6Vậy Ru-tơ đi xuống sàn đập lúa và
làm y như điều mẹ chồng mình dặn.
7Sau bữa ăn chiều, Bô-ô cảm thấy khoan
khoái trong lòng và đi nằm ngủ kế bên
đống lúa. Ru-tơ lặng lẽ đến bên ông giở
mền che chân ông và nằm xuống.
8Khoảng nửa đêm Bô-ô giật mình
thức giấc lăn qua một bên thì thấy
có một người đàn bà nằm dưới chân
mình! 9Bô-ô hỏi, "Chị là ai vậy?"
Ru-tơ đáp, "Tôi là Ru-tơ, kẻ tôi tớ gái
của ông. Xin hãy bảo hộ cho tôi[d] vì ông
là bà con gần có thể lo cho tôi được."
10Rồi Bô-ô tiếp, "Con gái ơi, nguyện
CHÚA ban phúc cho con. Hành vi nhân
từ nầy của con còn lớn hơn hành vi
nhân từ con làm cho Na-ô-mi lúc đầu
nữa. Con không chạy theo các chàng
trai trẻ để kết hôn, bất luận giàu nghèo.
11Bây giờ, hỡi con gái tôi, đừng sợ. Tôi
sẽ làm mọi điều con yêu cầu vì ai nấy
trong thành đều biết con là người đàn
bà hiền đức. 12Đúng, tôi là bà con gần có
thể lo cho con nhưng con có một người
bà con khác gần hơn tôi nữa. 13Hãy ở lại
đây đêm nay, rồi đến sáng tôi sẽ xem
người đó có lo cho con được không. Nếu
được thì tốt. Còn nếu người không chịu
làm chuyện đó thì tôi chỉ CHÚA hằng
sống mà cam kết, tôi sẽ lo cho con[e]. Hãy
ở đây đến sáng mai."
14Vậy Ru-tơ nằm gần chân Bô-ô cho
đến sáng sớm nhưng đến tờ mờ sáng
lúc không ai nhận dạng ra ai thì cô dậy.
Bô-ô thầm nghĩ, "Người trong thành
không nên biết có một người đàn bà
đã đến đây trong sân đập lúa." 15Vì
thế Bô-ô bảo Ru-tơ, "Hãy mang khăn
choàng của cô đến đây rồi trải ra."
Ru-tơ trải khăn choàng ra, Bô-ô đổ
vào đó sáu phần lúa mạch. Rồi Bô-ô

[a] **2:20 người có thể ... được** Hay "ông ấy là người bảo vệ chúng ta." Theo tục lệ Do-thái xưa, thân nhân nầy gọi là "người chuộc lại" nghĩa là người bảo vệ cho thân nhân của kẻ chết, trả tiền chuộc lại cho thân nhân nghèo nếu họ đã bị bán làm tôi mọi, do đó giải phóng họ.

[b] **3:2 bà con gần** Tức một người bà con có thể kết hôn với Ru-tơ để nàng có thể sinh con. Người nầy sẽ chăm sóc gia đình mình nhưng gia đình và tài sản ấy không thuộc về người đó nhưng thuộc về người chết, tức thuộc về chồng đã qua đời của Ru-tơ. Xem thêm 3:9, 12; 4:1, 3, 6.

[c] **3:4 giở mền che chân ông** Hành động nầy là một cách yêu cầu Bô-ô lấy nàng và bảo vệ cho nàng.

[d] **3:9 bảo hộ cho tôi** Hay "lấy mền ông đắp cho tôi." Nói như thế có nghĩa là Ru-tơ yêu cầu Bô-ô lấy mình và bảo vệ cho mình. Xem 2:12.

[e] **3:13 lo cho con** Hay "chuộc con." Nghĩa là "ta sẽ lấy con."

đặt số lúa đó trên đầu Ru-tơ rồi trở vào thành.

16Khi Ru-tơ trở về cùng mẹ chồng thì Na-ô-mi hỏi, "Hôm nay công việc ra sao, con gái của mẹ?"

Ru-tơ thuật lại cho Na-ô-mi mọi điều Bô-ô làm cho mình. 17Cô kể, "Bô-ô cho con sáu phần lúa mạch nầy và bảo, 'Chị không nên đi về với mẹ chồng mà không có quà cáp gì.'"

18Na-ô-mi đáp, "Ru-tơ, con gái của mẹ ơi, con hãy chờ đây xem sự việc diễn tiến ra sao. Bô-ô sẽ không nghỉ ngơi cho đến khi ông lo xong công việc hôm nay."

Bô-ô kết hôn cùng Ru-tơ

4 1Bô-ô đi đến cửa thành và ngồi đó. Tình cờ có một người bà con gần mà ông nói đến đi ngang qua. Bô-ô kêu ông ta, "Bạn ơi, hãy đến ngồi xuống đây." Vậy người ấy đến ngồi xuống.

2Bô-ô tập họp mười bô lão trong thành và bảo họ, "Các anh hãy ngồi xuống đây!" Vậy họ đều ngồi xuống.

3Rồi Bô-ô nói với người bà con gần rằng, "Na-ô-mi mới về từ xứ Mô-áp muốn bán miếng đất trước kia thuộc về Ê-li-mê-léc, bà con chúng ta. 4Nên tôi muốn anh biết việc đó: Nếu anh muốn chuộc miếng đất đó thì hãy làm đi trước mặt dân chúng đang ngồi đây và trước mặt các bô lão trong dân chúng. Còn nếu anh không muốn mua thì cho tôi biết, vì chỉ có một mình anh có quyền chuộc được thôi, rồi mới đến tôi." Người bà con gần đáp, "Tôi sẽ mua miếng đất ấy."

5Bô-ô giải thích thêm, "Khi anh mua miếng đất đó của Na-ô-mi, anh cũng phải lấy luôn Ru-tơ, người Mô-áp, vợ của người chết. Như thế đất sẽ lưu truyền tên của người chết."

6Người bà con gần bảo, "Nếu vậy thì tôi không thể mua miếng đất đó được đâu; vì làm như thế là tôi có thể mất phần tài sản tôi truyền lại cho các con trai tôi. Tôi không thể mua miếng đất đó được cho nên anh mua đi." 7Xưa kia trong Ít-ra-en có tục lệ là khi ai mua bán vật gì thì người nầy cởi dép ra trao cho người kia để làm bằng chứng về chủ quyền trong Ít-ra-en. 8Vì thế người bà con gần bảo Bô-ô, "Anh hãy mua miếng đất đó đi," rồi người cởi dép ra và trao cho Bô-ô.

9Bô-ô nói cùng các bô lão và toàn thể dân chúng rằng, "Xin các anh em làm chứng hôm nay. Tôi mua từ tay Na-ô-mi mọi thứ thuộc về Ê-li-mê-léc, Ki-li-ôn, và Ma-lôn. 10Tôi cũng lấy Ru-tơ, người Mô-áp, trước là vợ của Ma-lôn, làm vợ tôi. Tôi làm thế nầy để tài sản của người chồng quá cố của cô ta sẽ mang tên tuổi người ấy và để cho tên người không bị xóa bỏ khỏi gia tộc và quê quán mình. Hôm nay xin các anh em hãy làm nhân chứng việc nầy."

11Toàn dân và các bô lão có mặt ở cửa thành nói, "Chúng tôi xin làm nhân chứng. Nguyện CHÚA khiến cho người đàn bà sẽ vào nhà ông được như Ra-chên và Lê-a, có đông con và gây dựng dân Ít-ra-en. Nguyện ông trở nên hùng mạnh trong hạt Ép-ra-tha[a] và nổi danh trong Bết-lê-hem. 12Như Ta-ma đã sinh Phê-rê[b], con trai của Giu-đa ra sao, thì nguyện CHÚA ban cho ông nhiều con qua Ru-tơ như thế. Nguyện gia đình ông đông đảo như gia đình Giu-đa vậy."

Dòng dõi của Đa-vít

13Vậy Bô-ô lấy Ru-tơ làm vợ và ăn nằm cùng cô. CHÚA cho cô thụ thai và sinh một trai. 14Các người đàn bà bảo Na-ô-mi, "Đáng chúc tụng CHÚA đã ban cho chị cháu trai nầy. Nguyện nó sẽ nổi danh trong Ít-ra-en. 15Nó sẽ ban sức sống mới cho chị, lo cho chị trong tuổi già vì con dâu chị yêu mến chị. Con dâu chị còn hơn bảy đứa con trai vì đã sinh cho chị cháu trai nầy."

16Na-ô-mi bồng đứa bé trong tay và chăm sóc nó. 17Các láng giềng đến thăm nói rằng, "Na-ô-mi bây giờ đã có con trai." Họ đặt tên nó là Ô-bết. Ô-bết là cha Gie-xê, Gie-xê là cha Đa-vít.

[a] **4:11 Ép-ra-tha** Một tên khác của Bết-lê-hem.
[b] **4:12 Phê-rê** Một trong những tổ tiên của Bô-ô.

18 Sau đây là gia phổ của Phê-rê, cha
Hết-rôn.
19 Hết-rôn sinh Ram,
Ram sinh Am-mi-na-đáp.
20 Am-mi-na-đáp sinh Na-sôn,
Na-sôn sinh Xanh-môn.
21 Xanh-môn sinh Bô-ô,
Bô-ô sinh Ô-bết.
22 Ô-bết sinh Gie-xê, và Gie-xê sinh
Đa-vít.

I Sa-mu-ên

Sa-mu-ên ra đời

1 1Trong thành Ra-ma-tha-in thuộc
vùng núi Ép-ra-im có một người tên
Ên-ca-na, con Giê-hô-ram. Ên-ca-na
thuộc gia đình Xu-phơ. Giê-hô-ram
là con Ê-li-hu. Ê-li-hu, con Tô-hu, còn
Tô-hu là con Xu-phơ thuộc họ Ép-ra-im.
2Ên-ca-na có hai vợ, một người tên
là An-na, người kia tên Phê-ni-na. Phê-
ni-na có con còn An-na thì không.
3Mỗi năm Ên-ca-na từ thị trấn
Ra-ma đi lên Si-lô thờ lạy Chúa Toàn
Năng và dâng của lễ cho Ngài. Tại đó có
Hóp-ni và Phi-nê-a, hai con trai Hê-li
làm thầy tế lễ cho Chúa. 4Khi nào dâng
của lễ thì Ên-ca-na luôn luôn chia phần
thịt với Phê-ni-na, vợ mình cùng các
con trai và con gái. 5Nhưng Ên-ca-na
bao giờ cũng cho An-na một phần đặc
biệt[a] hơn vì Ên-ca-na yêu An-na mặc
dù Chúa không cho nàng có con.

Phê-ni-na trêu chọc An-na

6Phê-ni-na hay trêu chọc An-na khiến
nàng bực tức vì Chúa không cho nàng
có con. 7Việc đó diễn ra hằng năm khi
họ lên nhà của Chúa ở Si-lô. Phê-ni-na
chọc An-na tức đến nỗi phát khóc và
không chịu ăn. 8Ên-ca-na, chồng nàng
hỏi, "An-na, sao em khóc và không chịu
ăn? Sao em buồn? Anh không đáng cho
em hơn mười đứa con trai sao?"

Lời cầu nguyện của An-na

9Một lần nọ sau khi ăn uống xong,
An-na đứng dậy[b]. Lúc đó thầy tế lễ Hê-li
đang ngồi trên ghế nơi cửa ra vào nhà
của Chúa[c]. 10An-na buồn bực đến phát
khóc và nàng cầu nguyện cùng Chúa.
11Nàng hứa nguyện như sau, "Lạy Chúa
Toàn Năng, Ngài biết con rất buồn bực.
Xin hãy nhớ đến con. Nếu Ngài cho con
một con trai, con sẽ dâng nó lại cho
Ngài trọn đời, nó sẽ không uống rượu
hay đồ uống say[d], sẽ không có dao cạo
nào cắt tóc nó."
12Trong khi An-na đang cầu nguyện
thì Hê-li nhìn chăm miệng nàng.
13Nàng thầm nguyện trong lòng, chỉ
mấp máy đôi môi, không ai nghe tiếng
cả. Hê-li tưởng nàng say rượu 14nên
bảo nàng, "Đừng say rượu nữa! Bỏ rượu
đi!"
15An-na đáp, "Dạ không phải vậy
thưa thầy. Con đâu bao giờ uống rượu.
Con buồn bực trong lòng cho nên con
thưa chuyện cùng Chúa. 16Đừng nghĩ
lầm con là người đàn bà hư hỏng. Con
cầu nguyện vì con có nhiều điều buồn
bực trong lòng."
17Hê-li bảo, "Thôi con đi đi. Ta chúc
con vạn sự như ý. Cầu Thượng Đế của
Ít-ra-en ban cho con điều con cầu xin
Ngài."
18An-na thưa, "Dạ con mong được
phước trước mặt thầy." Rồi nàng ăn, vẻ
mặt không còn buồn thảm nữa.
19Sáng sớm hôm sau gia đình
Ên-ca-na dậy và thờ lạy Chúa rồi lên
đường trở về nhà ở Ra-ma.

[a] **1:5 một phần đặc biệt** Hay "gấp đôi."
[b] **1:9 đứng dậy** Bản cổ Hi-lạp ghi "đứng dậy và cầu nguyện."
[c] **1:9 nhà của Chúa** Đây có thể là Lều Thánh ở Si-lô, nơi dân chúng đến để thờ phụng Chúa hay là một khu vực rộng mà người ta dựng Lều Thánh.
[d] **1:11 nó sẽ ... đồ uống say** Câu nầy có trong bản cổ Hi-lạp và bản Hê-bơ-rơ của Cuộn Sách Biển Chết nhưng không có trong bản Hê-bơ-rơ căn bản.

Sa-mu-ên ra đời

Ên-ca-na ăn nằm với vợ mình là An-na;
Chúa đoái thương An-na. 20Nàng thụ
thai rồi đúng kỳ thì nàng sinh được một
con trai. Nàng đặt tên nó là Sa-mu-ên
vì nàng bảo rằng, "Tôi đặt tên nó là
Sa-mu-ên vì tôi đã cầu xin Chúa ban
nó cho tôi."

An-na dâng Sa-mu-ên cho Thượng Đế

21Mỗi năm cả gia đình Ên-ca-na lên
Si-lô để dâng của lễ và giữ lời khấn hứa
với Thượng Đế. 22Nhưng lần đó An-na
không đi. Nàng bảo chồng, "Khi nó đủ
lớn có thể ăn thức ăn thường thì em sẽ
mang nó lên Si-lô. Rồi em sẽ dâng nó
cho Chúa. Nó sẽ trở thành người Na-
xi-rê[a] và sẽ sống ở Si-lô suốt đời."

23Ên-ca-na, chồng nàng bảo, "Sao
cũng được. Em cứ ở nhà cho đến khi
đứa nhỏ đủ lớn biết ăn. Cầu Chúa làm
trọn điều em vừa nói." Vậy An-na ở nhà
nuôi con cho đến khi nó đủ lớn biết ăn.

24Khi Sa-mu-ên đủ lớn biết ăn thì
An-na mang cậu bé lên nhà Chúa ở
Si-lô. Nàng cũng mang theo một con
bò đực một tuổi, hai mươi hai lít bột mì,
và một bầu rượu.

25Sau khi giết con bò làm của lễ như
thường lệ[b], An-na mang Sa-mu-ên
đến trình diện Hê-li. 26Nàng bảo Hê-li,
"Thưa ông, tôi là người đàn bà lúc trước
đứng gần ông mà cầu nguyện. 27Nó là
đứa con mà tôi cầu khẩn, Chúa nghe
lời khẩn nguyện của tôi, ban nó cho tôi.
28Bây giờ tôi dâng nó lại cho Chúa. Nó
sẽ thuộc về Chúa[c] trọn đời nó." Rồi cả
hai thờ lạy Chúa và để đứa trẻ lại đó[d].

Bài cảm tạ của An-na

2 1An-na cầu nguyện rằng:

"Chúa ban cho lòng tôi đầy niềm
hân hoan;
Tôi cảm thấy mạnh mẽ[e] trong
Ngài.
Tôi dám cười kẻ thù tôi[f];
Tôi hớn hở vì Ngài giúp tôi!
2 Không có ai thánh thiện như Chúa,
Không có thần nào ngoài Thượng
Đế;
Không có Khối Đá nào như Thượng
Đế chúng ta.
3 Đừng mãi khoác lác,
chớ nên nói những lời tự phụ.
Chúa là Thượng Đế, Đấng biết mọi
điều,
Ngài cân nhắc từng hành vi
con người.
4 Cung của chiến sĩ có thể gãy,
nhưng kẻ yếu lại trở nên mạnh.
5 Những kẻ trước kia no đủ
nay phải làm lụng mới có ăn,
nhưng người trước kia bị đói khổ
nay lại được no đủ.
Người đàn bà trước kia không con
nay sinh bảy,
Còn người đàn bà có đông con
nay trở nên buồn thảm.
6 Chúa sai sự chết,
và mang sự sống đến.
Ngài đưa người ta xuống huyệt,
Rồi khiến họ sống dậy.
7 Chúa làm cho một số người trở nên
nghèo khó,
và kẻ khác được giàu có.
Ngài hạ một số người xuống
và nâng kẻ khác lên.
8 Chúa nhấc kẻ nghèo dậy khỏi bụi
đất,
và nâng người khốn cùng lên từ
đống tro[g].

[a] **1:22 Nó sẽ ... Na-xi-rê** Câu nầy có trong bản cổ Hi-lạp và bản Hê-bơ-rơ của Cuộn Sách Biển Chết nhưng không có trong bản Hê-bơ-rơ căn bản.

[b] **1:25 Sau khi ... thường lệ** Câu nầy có trong bản cổ Hi-lạp và bản Hê-bơ-rơ của Cuộn Sách Biển Chết nhưng không có trong bản Hê-bơ-rơ căn bản.

[c] **1:28 thuộc về Chúa** Hay "phục vụ Chúa."

[d] **1:28 và để ... lại đó** Câu nầy có trong bản cổ Hi-lạp và bản Hê-bơ-rơ của Cuộn Sách Biển Chết nhưng không có trong bản Hê-bơ-rơ căn bản.

[e] **2:1 Tôi cảm thấy mạnh mẽ** Nguyên văn, "sừng tôi ngước cao trong Chúa." Sừng là biểu hiệu của sức mạnh.

[f] **2:1 Tôi dám cười kẻ thù tôi** Nguyên văn, "Miệng tôi hả ra đối với kẻ thù."

[g] **2:8 nâng người ... đống tro** Nghĩa là "Ngài cất lấy sự buồn thảm của họ đi."

Ngài để kẻ nghèo ngồi chung với
quan trưởng
và nhận ngôi vinh dự.
Nền trái đất thuộc về CHÚA,
Ngài đặt thế giới trên nền đó.
9 Ngài bảo vệ những kẻ trung tín với
Ngài,
nhưng kẻ ác phải nín lặng trong
bóng tối.
Quyền hành không phải là bí quyết
của thành công.
10 CHÚA tiêu diệt kẻ thù mình;
Từ trời Ngài làm sấm rền nghịch lại
chúng.
CHÚA sẽ phân xử cả đất.
Ngài sẽ ban quyền lực cho vua Ngài
và khiến vua mà Ngài bổ nhiệm[a]
được vững mạnh."

Các con trai gian ác của Hê-li

11Rồi Ên-ca-na trở về nhà ở Ra-ma còn
cậu bé Sa-mu-ên ở lại phục vụ CHÚA
dưới quyền của thầy tế lễ Hê-li.

12Các con Hê-li rất gian ác; chúng nó
chẳng hề biết CHÚA. 13Chúng thường
làm như sau: Mỗi khi có ai mang của
lễ đến thì thịt thường được nấu trong
nồi. Một đứa đầy tớ của thầy tế lễ đến
cầm cái chĩa ba. 14Nó thọc cái chĩa vào
trong nồi. Hễ móc lên được miếng thịt
nào thì thầy tế lễ lấy miếng đó. Họ đối
xử với dân chúng đi đến Si-lô dâng của
lễ như thế. 15Có khi ngay cả trước khi
thiêu mỡ, đầy tớ của thầy tế lễ đến bảo
người dâng của lễ rằng, "Đưa cho thầy
tế lễ một miếng thịt để nướng. Ông ta
không chịu lấy thịt chín đâu, chỉ muốn
thịt sống thôi."

16Nếu người dâng của lễ bảo, "Đợi
thiêu mỡ[b] trước rồi sau đó anh muốn
lấy gì thì lấy," thì đầy tớ bảo, "Không,
đưa tôi thịt sống ngay bây giờ, bằng
không tôi giật đó."

17CHÚA thấy tội lỗi của các tên đầy
tớ thật quá lắm vì chúng không kính
trọng của lễ dâng lên cho Ngài.

Sa-mu-ên khôn lớn

18Nhưng Sa-mu-ên vâng lời CHÚA. Lúc
còn nhỏ, Sa-mu-ên mặc một áo cánh
bằng vải. 19Mỗi năm mẹ Sa-mu-ên
may cho cậu một cái áo choàng nhỏ lúc
nàng đi lên Si-lô với chồng để dâng của
lễ. 20Khi Hê-li chúc phước cho Ên-ca-na
và vợ, ông nói, "Cầu CHÚA đền đáp lại
cho ngươi, ban cho ngươi nhiều con
qua An-na để thay thế cho đứa trẻ mà
nàng đã cầu xin và dâng cho CHÚA."
21CHÚA tỏ lòng nhân từ với An-na, cho
nên nàng sinh thêm ba con trai và hai
con gái nữa, còn cậu bé Sa-mu-ên lớn
lên phục vụ CHÚA.

Ê-li không kiểm soát được hai con của mình

22Lúc đó Hê-li đã già lắm. Ông nghe
biết hết những chuyện các con mình
làm cho toàn dân Ít-ra-en cùng chuyện
chúng nó ăn nằm với các phụ nữ phục
vụ nơi cửa Lều Họp. 23Hê-li hỏi các
con, "Tại sao chúng bay làm chuyện
bậy bạ mà người ta kể cho tao nghe
vậy? 24Không được đâu, các con! Dân
sự CHÚA đã đồn tiếng xấu về các con.
25Nếu các con phạm tội cùng người
khác, CHÚA có thể tha thứ được. Còn
nếu các con phạm tội cùng CHÚA, thì sẽ
không ai tha thứ được đâu!" Nhưng các
con Hê-li không thèm nghe cha mình
vì CHÚA nhất định giết chúng nó.

26Cậu bé Sa-mu-ên khôn lớn. Cậu
làm vui lòng CHÚA và dân chúng.

Lời tiên tri đáng sợ về gia đình Hê-li

27Có một người của Thượng Đế đến bảo
Hê-li, "CHÚA phán như sau: Ta hiện
ra cùng gia đình của tổ tiên[c] ngươi
là A-rôn khi họ còn là nô lệ cho vua
Ai-cập. 28Ta đã chọn họ từ trong các
chi tộc Ít-ra-en để làm thầy tế lễ cho
ta. Ta muốn họ đi đến bàn thờ ta, dâng
hương, và mặc áo ngắn thánh. Ta cũng
để cho gia đình tổ tiên ngươi có phần
trong các của lễ do dân Ít-ra-en cung
hiến. 29Sao ngươi khinh thường các
của lễ dân chúng mang đến cho ta mà
trọng các con mình hơn ta? Ngươi hành

[a] **2:10 vua mà Ngài bổ nhiệm** Nguyên văn, "Đấng chịu xức dầu của Ngài."

[b] **2:16 thiêu mỡ** Mỡ là phần của con thú dâng lên và thuộc về Thượng Đế. Phải thiêu phần mỡ trước để làm của lễ cho Ngài.

[c] **2:27 tổ tiên** Nguyên văn, "nhà cha ngươi."

động như thế khi chiếm lấy cho mình
những phần tốt nhất trong số thịt dân
Ít-ra-en đem đến cho ta.
30Cho nên Chúa là Thượng Đế của
Ít-ra-en phán: 'Thật thế, ta đã hứa rằng
gia đình ngươi và gia đình tổ tiên ngươi
sẽ mãi mãi phục vụ ta.' Nhưng bây giờ
Chúa phán: Chuyện đó sẽ không còn
nữa! Ta tôn trọng kẻ nào tôn trọng ta và
sỉ nhục kẻ nào sỉ nhục ta. 31Ngươi phải
biết rằng đã đến lúc ta tiêu diệt dòng
dõi ngươi và dòng dõi tổ tiên ngươi.
Trong gia đình ngươi sẽ không có ai
sống lâu. 32Ngươi sẽ nhìn thấy chuyện
khốn đốn trong nhà mình[a]. Dù có bao
nhiêu chuyện tốt đẹp trong Ít-ra-en,
gia đình ngươi sẽ không có ai sống lâu.
33Ta sẽ không hoàn toàn cắt đứt gia
đình ngươi khỏi bàn thờ ta nhưng mắt
ngươi sẽ khóc và lòng ngươi sẽ buồn
thảm vì tất cả dòng dõi ngươi sẽ chết.
34Ta sẽ cho ngươi một dấu hiệu. Cả
hai con trai ngươi, Hóp-ni và Phi-nê-a
đều sẽ chết cùng một ngày. 35Ta sẽ chọn
cho ta một thầy tế lễ trung thành, nghe
ta và làm theo ý ta. Ta sẽ khiến gia đình
người còn mãi, và người sẽ phục vụ ta
trước mặt vua ta bổ nhiệm. 36Rồi ai còn
sót lại trong gia đình ngươi sẽ đến quì
lạy trước mặt người xin tiền và thức ăn
rằng, 'Làm ơn cho tôi được làm thầy tế
lễ để nuôi thân.'"

Thượng Đế gọi Sa-mu-ên

3 1Cậu Sa-mu-ên phục vụ Chúa dưới
quyền Hê-li. Vào thời đó Chúa rất ít
nói chuyện với dân chúng; cũng có rất
ít dị tượng.
2Mắt Hê-li lòa đến nỗi không còn
thấy đường. Một đêm nọ ông đang
nằm trên giường. 3Sa-mu-ên cũng nằm
trên giường trong nhà của Chúa[b], nơi
có Rương Giao Ước. Đèn của Thượng Đế
vẫn còn cháy. 4Chúa gọi Sa-mu-ên, cậu
trả lời, "Dạ có con đây!" 5Rồi cậu chạy
đến Hê-li thưa, "Dạ con đây vì ông kêu
con."
Nhưng Hê-li đáp, "Ta không có kêu
con. Đi ngủ lại đi."
Vậy Sa-mu-ên đi ngủ lại. 6Chúa gọi
lần nữa, "Sa-mu-ên!" Sa-mu-ên lại
chạy đến Hê-li thưa, "Dạ con đây, vì ông
kêu con."
Một lần nữa Hê-li lại bảo, "Ta không
có kêu con. Đi ngủ lại đi."
7Sa-mu-ên chưa biết Chúa vì Ngài
chưa nói chuyện trực tiếp với cậu[c].
8Chúa gọi Sa-mu-ên lần thứ ba.
Sa-mu-ên ngồi dậy chạy đến Hê-li thưa,
"Dạ con đây vì ông kêu con."
Hê-li liền biết rằng Chúa gọi cậu bé.
9Nên ông dặn, "Con đi ngủ lại đi. Nếu
Ngài gọi nữa thì thưa, 'Lạy Chúa xin
hãy phán vì tôi tớ Ngài đang nghe.'"
Vậy Sa-mu-ên đi nằm ngủ lại.
10Chúa đến đứng đó gọi như lần trước,
"Sa-mu-ên, Sa-mu-ên!"
Sa-mu-ên thưa, "Lạy Chúa, xin hãy
phán vì tôi tớ Ngài đang nghe."
11Chúa phán cùng Sa-mu-ên, "Coi
chừng, ta sẽ làm trong Ít-ra-en một
việc khiến ai nghe cũng sửng sốt. 12Lúc
đó ta sẽ làm cho Hê-li và gia đình người
hết mọi việc ta đã hứa, từ đầu cho đến
cuối. 13Ta đã bảo Hê-li rằng ta sẽ trừng
phạt nhà người vì người đã biết các con
mình gian ác. Chúng nó hành động vô
luân mà không ngăn cấm. 14Cho nên
ta thề cùng gia đình Hê-li rằng, 'Tội lỗi
người sẽ không bao giờ được tha thứ,
dù bằng của lễ hay sinh tế.'"
15Sa-mu-ên nằm ngủ cho đến sáng
rồi mở cửa nhà của Chúa. Cậu sợ không
dám thuật cho Hê-li biết về dị tượng,
16nhưng Hê-li kêu cậu, "Sa-mu-ên,
con ơi!"
Sa-mu-ên thưa, "Dạ, con đây."
17Hê-li hỏi, "Chúa nói gì với con?
Không được giấu ông. Nếu con giấu
ông điều gì nguyện Chúa phạt con
nặng nề."
18Vậy Sa-mu-ên thuật lại hết cho
Hê-li, không giấu điều gì.

[a] **2:32 Ngươi sẽ . . . nhà mình** Câu nầy không có trong bản cổ Hi-lạp hay bản Hê-bơ-rơ trong Cuộn Sách Biển Chết.
[b] **3:3 nhà của Chúa** Đây có thể là Lều Thánh ở Si-lô, nơi dân chúng đến thờ phụng Chúa hay là một khu rộng mà người ta dựng Lều Thánh.
[c] **3:7 Ngài . . . với cậu** Nguyên văn, "Lời của Chúa chưa được tỏ ra cho Sa-mu-ên."

Sau đó Hê-li bảo, "Ngài là CHÚA cho
nên Ngài làm điều gì Ngài cho là phải."
19CHÚA ở cùng Sa-mu-ên đang khi
cậu lớn lên; Ngài không để lời nào của
cậu không thành sự thực. 20Tất cả dân
Ít-ra-en, từ Đan cho đến Bê-e-sê-ba
nhận biết rằng Sa-mu-ên là một nhà
tiên tri thật của CHÚA. 21Ngài tiếp tục
hiện ra tại Si-lô, và Ngài tỏ mình ra với
Sa-mu-ên qua lời phán Ngài.

4 1Thế là tiếng đồn về Sa-mu-ên loan
truyền khắp Ít-ra-en. Hê-li đã già
lắm còn các con trai của ông vẫn tiếp tục
làm những việc xấu xa trước mặt CHÚA[a].

Dân Phi-li-tin cướp Rương Giao Ước

Lúc đó dân Ít-ra-en ra tiến đánh dân
Phi-li-tin. Quân Ít-ra-en đóng trại ở
Ê-bên-ê-xe, còn quân Phi-li-tin đóng
quân ở A-phéc. 2Quân Phi-li-tin kéo ra
đánh nhau với quân Ít-ra-en.

Khi cuộc chiến mở rộng, quân Phi-li-
tin đánh bại quân Ít-ra-en, giết khoảng
bốn ngàn chiến sĩ ngay mặt trận. 3Khi
một số quân Ít-ra-en trở về trại, các
bô lão hỏi, "Tại sao CHÚA để bọn Phi-
li-tin đánh thắng chúng ta? Hãy mang
Rương Giao Ước từ Si-lô đến đây và
mang Rương ra mặt trận với chúng ta.
Thượng Đế sẽ giải cứu chúng ta khỏi
tay kẻ thù."

4Vậy họ sai người đến Si-lô mang
Rương Giao Ước với CHÚA Toàn Năng
ngự giữa hai con thú có cánh bằng
vàng. Hóp-ni và Phi-nê-a, hai con trai
Hê-li cũng có mặt ở đó với Rương.

5Khi Rương Giao Ước của CHÚA vào
trại quân, toàn dân Ít-ra-en la lớn vì vui
mừng đến nỗi rung chuyển đất. 6Khi
quân Phi-li-tin nghe tiếng reo hò của
người Ít-ra-en liền hỏi nhau, "Tiếng
ồn ào huyên náo trong trại quân Hê-
bơ-rơ[b] là gì vậy?"

Rồi họ khám phá ra rằng Rương
Giao Ước của CHÚA đã vào trong trại
quân Hê-bơ-rơ. 7Họ vô cùng hoảng sợ
bảo nhau, "Các thần đã đến trong trại
quân Hê-bơ-rơ! Khốn cho chúng ta rồi!
Trước đây chưa bao giờ có chuyện nầy.
8Chúng ta nguy rồi! Ai có thể giải cứu
chúng ta khỏi các thần hùng mạnh
đó? Chính các thần này đã làm hại dân
Ai-cập bằng đủ thứ thảm hoạ trong sa
mạc. 9Hỡi quân Phi-li-tin, hãy can đảm
lên! Hãy anh dũng chiến đấu! Trước kia
chúng là nô lệ cho các ngươi. Hãy anh
dũng chiến đấu nếu không chúng ta sẽ
làm nô lệ cho chúng nó."

10Vậy quân Phi-li-tin chiến đấu hăng
say và đánh bại quân Ít-ra-en. Mỗi người
Ít-ra-en đều chạy trốn về nhà mình. Đó
là một thảm bại lớn cho Ít-ra-en vì ba
mươi ngàn chiến sĩ Ít-ra-en bị giết.
11Rương Giao Ước của Thượng Đế bị
quân Phi-li-tin cướp. Hóp-ni và Phi-
nê-a, hai con Hê-li, cũng bị giết.

12Ngày hôm đó có một người từ chi
tộc Bên-gia-min chạy từ mặt trận về.
Người xé áo quần và phủ bụi trên đầu
để tỏ nỗi buồn thảm. 13Khi đến Si-lô thì
anh ta rất ngạc nhiên khi thấy Hê-li
đang ngồi bên đường. Ông đang ngồi
trên ghế trông ngóng vì rất lo lắng cho
Rương Giao Ước của Thượng Đế. Khi
người Bên-gia-min vào Si-lô, anh ta
liền báo tin chẳng lành. Rồi toàn dân
trong thành òa khóc thảm thiết. 14Hê-li
nghe tiếng khóc liền hỏi, "Việc gì mà
ồn ào thế?" Người Bên-gia-min chạy
đến thuật lại cho Hê-li nghe mọi việc.
15Lúc đó Hê-li đã chín mươi tám tuổi
và mù loà.

16Người Bên-gia-min thuật, "Tôi từ
mặt trận về. Tôi chạy suốt ngày nay."

Hê-li hỏi, "Chuyện gì vậy con?"

17Người Bên-gia-min đáp, "Dân
Ít-ra-en chạy trốn trước mặt quân
Phi-li-tin, và đạo quân Ít-ra-en bị mất
nhiều chiến sĩ lắm. Hai con trai ông
đều chết, còn quân Phi-li-tin đã cướp
Rương Giao Ước của Thượng Đế."

18Khi anh ta nói đến Rương Giao Ước
của Thượng Đế, thì Hê-li ngã ngửa ra
trên ghế, té xuống gãy cổ chết vì ông
vừa già vừa mập. Ông lãnh đạo dân
Ít-ra-en trong bốn mươi năm[c].

[a] **4:1 Hê-li ... trước mặt CHÚA** Câu nầy không có trong bản cổ Hi-lạp.
[b] **4:6 Hê-bơ-rơ** Hay "Ít-ra-en."
[c] **4:18 bốn mươi năm** Bản cổ Hi-lạp và sử liệu của Giô-sê-phút ghi "hai mươi năm."

Vinh hiển không còn

19Con dâu của Hê-li tức vợ của Phi-nê-a
đang mang thai sắp sanh. Khi cô nghe
Rương Giao Ước của Thượng Đế đã bị
cướp mất và Hê-li, cha chồng, cùng
Phi-nê-a chồng mình đã chết thì nàng
khòm xuống và sinh con vì nàng đau
bụng đẻ quá sức. Đứa bé rất khó sinh.
20Khi nàng đang hấp hối thì các người
đàn bà giúp nàng sinh trấn an, "Đừng
lo, chị sinh con trai!"

Nhưng nàng chẳng trả lời hay để ý.
21Nàng đặt tên cho đứa bé là Y-ca-bốt[a]
vì nàng bảo, "Vinh hiển của Ít-ra-en đã
mất rồi[b]." Nàng nói vậy vì Rương Giao
Ước của Thượng Đế đã bị cướp mất và
cha chồng cùng chồng nàng đã chết.
22Nàng bảo, "Vinh quang của Ít-ra-en
không còn vì Rương Giao Ước của
Thượng Đế đã bị cướp mất rồi."

Dân Phi-li-tin gặp khốn đốn vì Rương Giao Ước

5 1Sau khi quân Phi-li-tin chiếm
Rương Giao Ước của Thượng Đế
thì họ mang Rương từ Ê-bên-ê-xe
về Ách-đốt. 2Chúng mang vào trong
đền thờ Đa-gôn và đặt Rương kế bên
Đa-gôn. 3Sáng sớm hôm sau khi dân
chúng Ách-đốt thức dậy thì sửng
sốt vì thấy Đa-gôn ngã nằm sấp mặt
xuống đất trước Rương Giao Ước của
Chúa.

Chúng đặt Đa-gôn lại chỗ cũ. 4Sáng
hôm sau nữa, khi thức dậy, chúng lại
sửng sốt khi thấy Đa-gôn té nằm úp
mặt xuống đất trước Rương Giao Ước
của Chúa. Đầu và tay rơi ra nằm trên
ngạch cửa. Chỉ còn thân là nguyên
vẹn. 5Cho nên đến ngày nay các thầy
tế lễ Đa-gôn khi vào đền thờ ở Ách-đốt
không khi nào bước qua ngạch cửa.

6Chúa ra tay hành hại dân Ách-đốt và
các dân láng giềng. Ngài khiến họ mắc
bệnh phù thủng trên da. Ngài cũng sai
chuột đến với họ. Chuột chạy khắp trên
thuyền bè và tràn trên đất họ. Dân cư
trong thành vô cùng sợ hãi.[c] 7Khi dân
Ách-đốt thấy vậy liền bảo, "Rương của
Thượng Đế của Ít-ra-en không thể nào
ở với chúng ta được. Thượng Đế đang
trừng phạt chúng ta và Đa-gôn, thần
của chúng ta."

8Dân Ách-đốt gọi tất cả năm vua
Phi-li-tin lại hỏi, "Chúng ta phải làm
sao về Rương của Thượng Đế Ít-ra-en?"

Họ trả lời, "Hãy đưa Rương của
Thượng Đế Ít-ra-en về Gát." Vậy dân
Phi-li-tin chuyển Rương đó đến Gát.

9Nhưng khi chúng đưa Rương đến
Gát thì dân ở đó hoảng sợ. Chúa cũng
hành hại dân cư thành Gát, già trẻ đều
bị bệnh phù thủng trên da. 10Thế là dân
Phi-li-tin đưa Rương của Thượng Đế
đến Éc-rôn.

Nhưng khi đến Éc-rôn thì dân cư ở
đó la lên, "Sao các anh mang Rương của
Thượng Đế Ít-ra-en vào thành chúng
tôi? Các anh muốn giết chúng tôi và
dân cư chúng tôi hay sao?" 11Cho nên
họ gọi tất cả các vua Phi-li-tin lại bảo,
"Hãy gởi trả ngay Rương của Thượng Đế
Ít-ra-en về nơi cũ nếu không nó sẽ giết
chúng ta và dân cư chúng ta!"

Toàn thể dân thành đều bị hành hại
vì Thượng Đế ra tay.

12Những ai không bị chết thì bị phù
thủng trên da, cho nên dân chúng
Éc-rôn kêu la thấu đến trời.

Trả Rương Giao Ước về

6 1Dân Phi-li-tin giữ Rương của
Thượng Đế trong xứ mình bảy
tháng. 2Rồi chúng triệu tập các thầy
tế lễ và thuật sĩ lại hỏi, "Chúng ta phải
làm sao về Rương của Thượng Đế đây?
Hãy cho chúng tôi biết phải gởi về cách
nào?"

3Các thầy tế lễ và thuật sĩ đáp, "Khi
các anh gởi trả Rương Giao Ước của
Thượng Đế Ít-ra-en về thì đừng trả
không. Các anh phải kèm theo một của
lễ chuộc lỗi. Nếu sau đó các anh được
lành thì sẽ biết ngay rằng Rương đó đã
gây khốn đốn cho các anh. Các anh phải

[a] **4:21 Y-ca-bốt** Nghĩa là "mất vinh hiển."
[b] **4:21 Vinh hiển ... mất rồi** Câu nầy không có trong bản cổ Hi-lạp.
[c] **5:6 Ngài cũng ... sợ hãi** Phần nầy trích từ bản cổ Hi-lạp.

làm như thế để Thượng Đế thôi trừng phạt các anh[a]."

4Người Phi-li-tin hỏi, "Của lễ chuộc lỗi dâng cho Thượng Đế của Ít-ra-en như thế nào?"

Họ đáp, "Hãy làm năm mẫu bằng vàng theo như hình phù thủng trên da các ngươi và năm con chuột cống bằng vàng. Các mẫu đó sẽ tiêu biểu cho năm vua Phi-li-tin vì các bệnh tật đó hành hại các ngươi và vua các ngươi. 5Hãy làm các mẫu phù thủng và mẫu chuột cống đang phá hại xứ các ngươi và hãy tôn kính Thượng Đế của Ít-ra-en. May ra Ngài sẽ không hành hại các ngươi, thần các ngươi và xứ các ngươi. 6Đừng ngoan cố như vua và dân chúng Ai-cập. Sau khi Thượng Đế sỉ nhục họ thì họ mới chịu để dân Ít-ra-en ra đi.

7Vì thế các ngươi phải đóng một xe kéo mới, và dùng hai con bò cái mới sinh con. Hai con bò cái nầy phải chưa hề mang ách. Móc hai con bò vào xe, mang các con bò con về nhà, xa mẹ chúng, đừng để chúng đi theo mẹ chúng[b]. 8Rồi đặt Rương Giao Ước của Chúa lên xe cùng với các mẫu vàng để làm của lễ chuộc lỗi trong một cái hộp cạnh Rương. Rồi thả cho xe đi. 9Phải trông chừng cái xe. Nếu nó đi về hướng Bết-sê-mết trong đất Ít-ra-en thì đúng là Chúa đã mang bệnh tật khủng khiếp nầy đến cho chúng ta. Nếu không phải thì chúng ta sẽ biết rằng Thượng Đế của Ít-ra-en không có phạt chúng ta. Bệnh tật nầy chỉ ngẫu nhiên xảy đến thôi."

10Người Phi-li-tin làm theo điều các thầy tế lễ và thuật sĩ dặn. Chúng bắt hai con bò cái vừa mới sinh con, mắc vào xe nhưng giữ lại hai con bò con. 11Chúng đặt Rương của Chúa và hộp đựng các con chuột cống và mẫu bệnh phù thũng bằng vàng lên xe. 12Rồi hai con bò đi thẳng về hướng Bết-sê-mết. Chúng đi trên đường, vừa đi vừa rống, không quay bên phải hay bên trái. Các vua Phi-li-tin đi theo các con bò cho đến tận ranh giới Bết-sê-mết.

13Lúc đó dân Bết-sê-mết đang gặt lúa mì trong thung lũng. Khi nhìn lên thấy Rương của Chúa họ vô cùng mừng rỡ. 14Chiếc xe bò đi đến ruộng của Giô-suê ở Bết-sê-mết và dừng gần một tảng đá lớn. Dân chúng Bết-sê-mết chặt gỗ của xe bò ra làm củi rồi dâng hai con bò cái làm của lễ thiêu cho Chúa. 15Người Lê-vi khiêng Rương của Chúa và hộp đựng các mẫu bằng vàng rồi đặt cả hai lên tảng đá lớn.

Trong ngày đó dân Bết-sê-mết dâng của lễ toàn thiêu và sinh tế cho Chúa.

16Sau khi năm vua Phi-li-tin nhìn thấy mọi việc thì họ trở về Éc-rôn nội ngày đó.

17Người Phi-li-tin đã gởi các mẫu phù thủng vàng làm của lễ chuộc lỗi cho Chúa. Mỗi mẫu vàng thay cho một trong các thị trấn sau đây: Ách-đốt, Ga-xa, Ách-kê-lôn, Gát, và Éc-rôn. 18Người Phi-li-tin cũng gởi năm mẫu chuột cống vàng. Số chuột tương đương với số thị trấn nằm dưới quyền các vua Phi-li-tin, kể cả các thành kiên cố có vách và các làng mạc trong vùng quê.

Tảng đá lớn mà họ đặt Rương của Chúa ngày nay vẫn còn ở đó trong ruộng Giô-suê ở Bết-sê-mết. 19Nhưng ở đó không có thầy tế lễ nào[c], và một số người dân ở Bết-sê-mết nhìn vào Rương của Chúa cho nên Thượng Đế giết bảy mươi người trong vòng họ. Dân cư Bết-sê-mết kêu khóc vì Chúa giết họ. 20Họ bảo, "Ai đứng nổi trước mặt Chúa là Thượng Đế thánh? Ai là người sẽ bị Ngài giết kế tiếp?"

21Sau đó họ sai người đến dân Ki-ri-át Giê-a-rim bảo rằng, "Dân Phi-li-tin đã trả Rương của Chúa. Hãy xuống mang về thành của các ngươi đi."

[a] 6:3 Các anh . . . thôi trừng phạt các anh Câu nầy có trong bản cổ Hi-lạp và bản Hê-bơ-rơ trong Cuộn Sách Biển Chết. Còn bản Hê-bơ-rơ tiêu chuẩn thì ghi như sau, "Do đó các anh biết được tại sao Thượng Đế cứ mãi trừng phạt các anh."

[b] 6:7 đừng để . . . mẹ chúng Người Phi-li-tin cho rằng nếu các con bò mẹ không tìm cách kiếm các con bò con của chúng thì điều đó cho thấy Thượng Đế dắt chúng đi, như thế nghĩa là Ngài chấp nhận của lễ của họ.

[c] 6:19 không có thầy tế lễ nào Chỉ có thầy tế lễ mới được phép khiêng Rương Giao Ước.

7 1Dân Ki-ri-át Giê-a-rim xuống
mang Rương của CHÚA về nhà A-bi-
na-đáp trên đồi. Họ làm thủ tục dọn ra
thánh cho Ê-lê-a-sa con A-bi-na-đáp để
ông có thể canh giữ Rương của CHÚA.

Chúa giải cứu dân Ít-ra-en

2Rương của CHÚA ở Ki-ri-át Giê-a-
rim trong suốt hai mươi năm. Và dân
Ít-ra-en bắt đầu trở lại theo CHÚA.
3Sa-mu-ên nói chuyện với toàn dân
Ít-ra-en. Ông bảo, "Nếu các ngươi
hết lòng trở lại cùng CHÚA, các ngươi
phải dẹp bỏ các thần ngoại quốc và
tượng chạm Át-tô-rết. Các ngươi phải
hoàn toàn hiến mình cho CHÚA và chỉ
phục vụ Ngài mà thôi. Như thế Ngài
mới giải cứu các ngươi khỏi tay người
Phi-li-tin."

4Vậy dân Ít-ra-en dẹp bỏ các tượng
chạm Ba-anh và Át-tô-rết và chỉ phục
vụ CHÚA mà thôi.

5Sa-mu-ên bảo, "Tất cả dân Ít-ra-en
phải họp mặt tại Mích-ba để ta cầu
nguyện cho các ngươi."

6Vậy toàn dân Ít-ra-en họp lại tại
Mích-ba. Họ lấy nước từ đất và đổ ra
trước mặt CHÚA và cữ ăn trọn ngày đó.
Họ xưng tội, "Chúng tôi đã phạm tội
cùng CHÚA." Rồi Sa-mu-ên làm quan
án cho Ít-ra-en tại Mích-ba.

7Nghe tin dân Ít-ra-en đã họp tại
Mích-ba nên các vua Phi-li-tin kéo đến
tấn công. Khi dân Ít-ra-en nghe tin dân
Phi-li-tin kéo đến thì họ vô cùng hoảng
sợ. 8Họ năn nỉ Sa-mu-ên, "Xin đừng
ngưng cầu nguyện với CHÚA là Thượng
Đế cho chúng tôi! Xin Ngài giải cứu
chúng tôi khỏi tay người Phi-li-tin!"

9Sa-mu-ên liền bắt một con chiên
con dâng nó lên làm của lễ toàn thiêu
cho CHÚA. Ông kêu xin CHÚA cho dân
Ít-ra-en, và CHÚA đáp lời cầu nguyện
của ông. 10Trong khi Sa-mu-ên đang
dâng của lễ thiêu thì quân Phi-li-tin
kéo đến tấn công dân Ít-ra-en. Nhưng
CHÚA làm sấm rền nghịch lại chúng.
Chúng hoảng sợ đến nỗi đâm ra hỗn
loạn. Cho nên dân Ít-ra-en đánh bại
dân Phi-li-tin trong trận đó. 11Người
Ít-ra-en đổ ra từ Mích-ba rượt đuổi
theo dân Phi-li-tin đến tận Bết-ca, giết
vô số quân Phi-li-tin dọc đường.

Hòa bình trở lại với Ít-ra-en

12Sau việc đó Sa-mu-ên dựng một tảng
đá giữa Mích-ba và Sên[a]. Ông gọi tảng
đá đó là Ê-bên-ê-xe[b] vì ông bảo, "CHÚA
đã giúp chúng ta đến chỗ nầy."

13Dân Phi-li-tin bị đánh bại và không
còn dám xâm lấn đất Ít-ra-en nữa.
CHÚA nghịch lại dân Phi-li-tin trọn
đời Sa-mu-ên. 14Trước kia dân Phi-li-
tin chiếm các thị trấn của dân Ít-ra-en,
nhưng dân Ít-ra-en lấy lại tất cả từ
Éc-rôn cho đến Gát. Họ cũng lấy lại từ
tay dân Phi-li-tin đất đai quanh các thị
trấn đó.

Giữa Ít-ra-en và dân A-mô-rít được
hoà bình.

15Suốt đời mình Sa-mu-ên làm quan
án trên Ít-ra-en. 16Mỗi năm ông đi
đến Ghinh-ganh và Mích-ba để phân
xử dân Ít-ra-en trong các thành đó.
17Nhưng Sa-mu-ên bao giờ cũng trở về
Ra-ma nơi nhà mình. Ở đó ông phân
xử dân Ít-ra-en và xây một bàn thờ cho
CHÚA.

Dân Ít-ra-en đòi có vua

8 1Khi Sa-mu-ên về già, ông để cử
các con trai mình làm quan án trên
Ít-ra-en. 2Con trai trưởng tên Giô-ên,
con thứ nhì tên A-bi-gia. Giô-ên và
A-bi-gia làm quan án ở Bê-e-sê-ba.
3Nhưng các con Sa-mu-ên không sống
đạo đức như ông. Chúng kiếm tiền một
cách bất lương và nhận hối lộ để phán
quyết bậy bạ. 4Cho nên các bô lão họp lại
gặp Sa-mu-ên ở Ra-ma. 5Họ bảo, "Ông
đã già rồi mà các con ông lại không noi
gương ông. Xin cho chúng tôi một vua
để cai trị trên chúng tôi như các dân
tộc khác."

6Khi nghe các bô lão nói vậy,
Sa-mu-ên rất buồn lòng. Ông cầu
nguyện cùng CHÚA, 7Ngài trả lời, "Hãy
chiều theo mọi điều dân chúng xin
ngươi. Không phải họ từ bỏ ngươi mà

[a] **7:12 Sên** Hay "Giê-sa-na," tên của một thị trấn cách Giê-ru-sa-lem khoảng 22 cây số về phía Bắc.
[b] **7:12 Ê-bên-ê-xe** Nghĩa là "Tảng Đá Giúp Đỡ."

là từ bỏ ta để ta không còn làm vua trên họ. 8Từ trước đến nay họ vẫn hành động như thế. Khi ta mang họ ra khỏi Ai-cập, họ bỏ ta đi theo các thần khác. Ngày nay họ đối với ngươi cũng vậy. 9Bây giờ hãy nghe theo họ, nhưng phải cảnh cáo họ trước những gì mà vua cai trị trên họ sẽ làm."

10Vậy Sa-mu-ên thuật lại cho những kẻ muốn xin có vua về những gì CHÚA nói. 11Sa-mu-ên bảo, "Nếu các ngươi muốn có vua cai trị mình thì người sẽ làm như sau: Người sẽ bắt con trai các ngươi chăm sóc các quân xa và ngựa mình, chúng nó sẽ chạy trước các quân xa của vua.

12Vua sẽ bắt các con trai các ngươi chỉ huy hàng ngàn hay hàng năm mươi người. Người sẽ bắt các con trai khác các ngươi cày ruộng và gặt hái trong đồng ruộng mình. Người sẽ bắt mấy đứa con khác làm vũ khí chiến tranh và trang cụ cho quân xa mình.

13Người sẽ bắt con gái các ngươi làm thợ chế dầu thơm, nấu nướng cho người.

14Người sẽ lấy ruộng, vườn nho và vườn ô liu tốt nhất của các ngươi để cho đầy tớ mình. 15Người sẽ thu một phần mười ngũ cốc và nho các ngươi để cấp cho các sĩ quan và đầy tớ mình.

16Người sẽ bắt tôi trai tớ gái các ngươi, các gia súc[a] tốt nhất, và lừa các ngươi làm việc cho mình. 17Người sẽ lấy một phần mười của chiên và dê ngươi và chính bản thân các ngươi sẽ làm nô lệ cho người.

18Khi những chuyện đó xảy ra thì các ngươi sẽ than khóc về vua mà mình đã chọn. Lúc đó CHÚA sẽ không thèm nghe các ngươi đâu."

19Nhưng dân chúng nhất định không nghe Sa-mu-ên. Họ bảo, "Không! Chúng tôi muốn có vua cai trị trên chúng tôi. 20Để chúng tôi cũng giống như các dân tộc khác. Vua của chúng tôi sẽ phân xử cho chúng tôi và ra trận đánh giặc chung với chúng tôi."

21Sau khi Sa-mu-ên nghe mọi lời dân chúng nói thì ông thưa lại cùng CHÚA. 22CHÚA đáp, "Ngươi hãy nghe theo họ. Hãy lập vua cho họ."

Rồi Sa-mu-ên bảo toàn thể dân chúng, "Các ngươi hãy trở về thành mình đi."

Sau-lơ đi tìm lừa cho cha mình

9 1Lúc ấy, có một người tên Kích, con của A-bi-ên từ chi tộc Bên-gia-min, rất có địa vị. A-bi-ên là con của Xê-rô, Xê-rô con Bê-cô-ra, Bê-cô-ra con A-phia thuộc chi tộc Bên-gia-min. 2Kích có một con trai tên Sau-lơ rất tuấn tú. Trong Ít-ra-en không có ai đẹp trai bằng anh ta. Sau-lơ cao hơn tất cả mọi người từ vai trở lên. 3Số là các con lừa của Kích, cha Sau-lơ, bị lạc nên Kích bảo Sau-lơ, con mình, "Hãy mang một trong các đầy tớ đi tìm lừa." 4Sau-lơ đi qua khắp vùng núi Ép-ra-im và xứ Sa-li-sa nhưng anh ta và đầy tớ không tìm được lừa. Họ đi đến đất Sa-a-lim cũng không thấy. Rồi họ đi qua đất Bên-gia-min nhưng cũng không tìm được.

5Khi đi đến vùng Xu-phơ thì Sau-lơ bảo tên đầy tớ, "Thôi chúng ta hãy trở về kẻo cha ta không còn lo cho lừa nữa mà lại lo âu cho chúng ta."

6Nhưng đứa đầy tớ đáp, "Trong thành nầy có một người của Thượng Đế. Dân chúng rất kính nể người vì điều gì người nói cũng đúng cả. Có thể người sẽ bảo cho chúng ta biết nên đi tìm ở đâu."

7Sau-lơ hỏi tên đầy tớ, "Nếu chúng ta vào trong thành thì chúng ta phải biếu ông ấy quà gì? Thức ăn trong bao của chúng ta đã gần hết rồi. Chúng ta còn gì không?"

8Đứa đầy tớ đáp, "Đây, tôi có một phần mười lượng bạc. Thôi lấy mà biếu người của Thượng Đế đi. Rồi người sẽ bảo chúng ta biết nên đi đường nào."

9Trước kia, khi ai muốn cầu hỏi Thượng Đế điều gì thì hay nói, "Hãy đi tìm vị tiên kiến." Ngày nay chúng ta gọi họ là nhà tiên tri, nhưng trước kia người ta gọi là tiên kiến. 10Sau-lơ bảo

[a] ***8:16 gia súc*** Đây là theo bản cổ Hi-lạp. Bản Hê-bơ-rơ tiêu chuẩn ghi, "các trai tráng."

tên đầy tớ, "Tốt. Thôi chúng ta đi." Vậy hai người đi đến thành của người của Thượng Đế. 11Khi Sau-lơ và đứa đầy tớ đang đi lên đồi để vào thành thì gặp các thiếu nữ đi ra lấy nước. Sau-lơ và đầy tớ hỏi, "Có vị tiên kiến ở đây không?"

12Các thiếu nữ đáp, "Có, ông ta có đây. Ông ta đang đi trước mặt mấy anh đó. Hãy nhanh lên. Hôm nay ông ấy đến thành chúng tôi vì dân chúng dâng của lễ nơi thờ phụng[a]. 13Vào thành rồi, các anh sẽ gặp ông ấy trước khi ông lên chỗ thờ phụng để ăn. Dân chúng thường chờ vị tiên kiến đến rồi mới ăn vì ông ta phải chúc phước cho của lễ. Sau đó các khách khứa sẽ ăn. Đi đi, các anh sẽ gặp ông ta đó."

14Sau-lơ và đứa đầy tớ lên thành. Vừa khi vào thành thì gặp Sa-mu-ên đang đi ngược lại để lên chỗ thờ phụng.

15Đúng ngày Sau-lơ đến CHÚA đã bảo trước với Sa-mu-ên: 16"Vào khoảng giờ nầy ngày mai ta sẽ sai một người đến từ đất Bên-gia-min. Hãy bổ nhiệm người làm lãnh tụ cho dân Ít-ra-en. Người sẽ cứu dân ta khỏi tay dân Phi-li-tin. Ta đã thấy sự khốn khổ[b] của dân ta, ta đã nghe tiếng than khóc của họ."

17Khi Sa-mu-ên chợt thấy Sau-lơ thì CHÚA bảo ông, "Đó là người mà ta đã bảo ngươi. Người sẽ cai trị dân ta."

18Sau-lơ đến gần Sa-mu-ên nơi cổng thành hỏi, "Xin ông làm ơn chỉ cho tôi nhà của vị tiên kiến."

19Sa-mu-ên đáp, "Ta là vị tiên kiến đây. Hãy đi với ta đến chỗ thờ phụng. Hôm nay ngươi và đầy tớ ngươi sẽ ăn chung với ta. Sáng mai ta sẽ giải đáp những thắc mắc của ngươi và cho ngươi về nhà. 20Đừng lo gì về những con lừa đi lạc cách đây ba ngày vì đã tìm được rồi. Ước vọng của Ít-ra-en là gì nếu không phải là ngươi và gia đình cha ngươi?"

21Sau-lơ đáp, "Nhưng tôi thuộc chi tộc Bên-gia-min là chi tộc nhỏ nhất trong Ít-ra-en. Còn gia đình tôi cũng nhỏ nhất trong chi tộc Bên-gia-min. Tại sao ông nói gì kỳ lạ vậy?"

22Rồi Sa-mu-ên mang Sau-lơ và đứa đầy tớ vào trong một phòng rộng và để ông ngồi chỗ tốt nhất nơi bàn. Tại đó có khoảng ba mươi khách. 23Sa-mu-ên bảo người bếp, "Hãy mang thịt ta giao cho ngươi, phần mà ta dặn để dành đó."

24Vậy người bếp mang cái đùi[c] và đặt trên bàn trước mặt Sau-lơ. Sa-mu-ên nói, "Đây là phần thịt dành cho ngươi. Hãy ăn đi vì thịt đã được để riêng cho ngươi vào dịp đặc biệt nầy. Như ta nói, ta có mời nhiều người khác." Vậy Sau-lơ ăn chung với Sa-mu-ên hôm đó.

25Sau khi ăn xong, họ rời nơi thờ phụng và đi vào thành. Rồi Sa-mu-ên dọn giường cho Sau-lơ trên mái nhà rồi Sau-lơ đi ngủ[d].

26Đến sáng sớm Sa-mu-ên hướng lên mái nhà gọi Sau-lơ. Ông nói, "Hãy thức dậy đi, ta sẽ để ngươi ra về." Vậy Sau-lơ thức dậy và đi ra khỏi nhà cùng với Sa-mu-ên.

27Trong khi Sau-lơ, đứa đầy tớ, và Sa-mu-ên gần đến ven thành phố, Sa-mu-ên bảo Sau-lơ, "Hãy bảo đứa đầy tớ đi trước đi, còn ngươi ở lại một chút vì ta có lời nhắn của Thượng Đế cho ngươi."

Sa-mu-ên bổ nhiệm Sau-lơ

10 1Sa-mu-ên lấy một ve nhỏ đựng dầu ô liu và đổ lên đầu Sau-lơ. Ông hôn Sau-lơ và bảo, "CHÚA đã chỉ định ngươi lãnh đạo dân Ngài. Ngươi sẽ điều khiển dân chúng và sẽ cứu họ ra khỏi tay các kẻ thù nghịch vây quanh. Ngài đã xức dầu cho ngươi làm lãnh tụ dân của Ngài. Đây là dấu hiệu về

[a] **9:12 nơi thờ phụng** Hay "đồi cao." Xem từ ngữ "đồi cao" hay "nơi cao" trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ. Xem thêm các câu 14, 19, 25.

[b] **9:16 sự khốn khổ** Từ ngữ nầy trích từ bản cổ Hi-lạp.

[c] **9:24 đùi** Đây có thể là cái đùi trái dành cho khách quan trọng. Còn đùi phải dành cho thầy tế lễ đã dâng con thú. Thầy tế lễ giết con thú và đặt mỡ của nó trên bàn thờ để dâng cho Thượng Đế.

[d] **9:25 Rồi Sa-mu-ên . . . đi ngủ** Câu nầy trích trong bản cổ Hi-lạp. Bản Hê-bơ-rơ tiêu chuẩn ghi như sau, "Sa-mu-ên nói chuyện với Sau-lơ trên mái nhà." Thời xưa nhà cửa trong xứ Do-thái thường có mái bằng cho nên có thể dùng làm thêm phòng ở.

điều nầy:[a] 2Sau khi ngươi rời ta hôm
nay, ngươi sẽ gặp hai người gần mộ
Ra-chên trên ranh giới Bên-gia-min ở
Xên-la. Họ sẽ bảo ngươi, 'Các con lừa
mà anh đi kiếm đã tìm được rồi. Nhưng
cha anh không còn lo cho lừa nữa mà lo
cho anh. Ông nói, Phải làm thế nào cho
con trai ta đây?'"

3Rồi ngươi sẽ đi cho tới cây sồi ở
Ta-bo. Có ba người đang trên đường đi
đến nơi thờ phụng Thượng Đế ở Bê-tên
sẽ gặp ngươi ở đó. Một người mang
theo ba con dê. Người kia mang ba ổ
bánh. Người thứ ba mang bầu rượu
bằng da. 4Họ sẽ chào ngươi và biếu
ngươi hai ổ bánh, ngươi hãy nhận. 5Rồi
ngươi sẽ đi đến Ghi-bê-a của Thượng
Đế, nơi có doanh trại của dân Phi-li-tin.
Khi ngươi sắp vào thành đó, một nhóm
các nhà tiên tri sẽ từ nơi thờ phụng[b] đi
xuống. Họ sẽ gảy đờn cầm, chơi trống
cơm, sáo, và đờn sắt, họ sẽ nói tiên tri[c].
6Rồi Thần linh của Chúa sẽ đổ quyền
năng trên ngươi. Ngươi cũng sẽ nói
tiên tri như họ, và ngươi sẽ hóa ra một
người khác. 7Sau các việc ấy thì ngươi
phải tùy cơ hành động vì Thượng Đế sẽ
giúp ngươi.

8"Hãy đi trước ta đến Ghinh-ganh.
Ta sẽ xuống dâng của lễ toàn thiêu và
của lễ thân hữu. Nhưng ngươi phải
đợi bảy ngày. Rồi ta sẽ đến bảo ngươi
những gì phải làm."

Sau-lơ được bầu làm vua

9Khi Sau-lơ vừa quay lưng rời Sa-mu-ên
thì Thượng Đế thay đổi lòng của ông.
Tất cả các dấu hiệu đó xảy ra nội trong
ngày. 10Khi Sau-lơ và đứa đầy tớ đến
Ghi-bê-a thì gặp một toán tiên tri.
Thần linh của Thượng Đế nhập vào và
ông nói tiên tri cùng với họ. 11Những
người trước kia biết Sau-lơ thấy ông
nói tiên tri với các vị tiên tri thì họ ngạc
nhiên hỏi nhau, "Con trai của Kích làm
sao vậy? Sau-lơ mà cũng là nhà tiên tri
à?"

12Một người ở đó bảo, "Đúng thế. Và
hình như ông ta hướng dẫn họ."[d] Cho
nên từ đó có câu tục ngữ nổi tiếng:
"Sau-lơ mà cùng thuộc vào hàng các
nhà tiên tri à?"

13Sau khi Sau-lơ nói tiên tri xong thì
ông đi vào nơi thờ phụng.

14Chú của Sau-lơ hỏi ông và tên đầy
tớ, "Tụi bay đi đâu mấy hôm nay?"

Sau-lơ đáp, "Chúng tôi đi tìm các con
lừa. Khi tìm không ra thì chúng tôi liền
đến nói chuyện với Sa-mu-ên."

15Chú Sau-lơ hỏi, "Kể cho chú biết
Sa-mu-ên nói gì với cháu?"

16Sau-lơ đáp, "Ông ấy nói rõ rằng
các con lừa đã tìm được rồi." Nhưng
Sau-lơ không kể gì với chú mình về việc
Sa-mu-ên nói mình sẽ làm vua cả.

17Sa-mu-ên triệu tập tất cả dân
Ít-ra-en lại gặp Chúa tại Mích-ba. 18Ông
bảo, "Chúa, Thượng Đế của Ít-ra-en
phán như sau: 'Ta đã dẫn dân Ít-ra-en
ra khỏi Ai-cập. Ta đã giải thoát ngươi
khỏi ách dân Ai-cập và các quốc gia
khác đã làm khổ ngươi.' 19Nhưng nay
chính các ngươi đã từ bỏ Thượng Đế
mình. Ngài đã giải cứu các ngươi khỏi
mọi khốn khổ nhưng các ngươi nhất
quyết bảo, 'Không! Chúng tôi muốn có
một vua cai trị trên chúng tôi.' Bây giờ
hãy đến đứng trước mặt Chúa theo chi
tộc và họ hàng."

20Sau khi Sa-mu-ên đã triệu tập tất
cả các chi tộc Ít-ra-en lại thì chi tộc
Bên-gia-min được chọn bằng cách bắt
thăm. 21Sa-mu-ên bảo từng gia tộc đi
qua thì gia đình Mát-tri được chọn. Rồi
ông bảo các người trong gia đình Mát-
tri đi qua thì Sau-lơ, con trai của Kích
được chọn.

[a] ***10:1*** **Ngươi sẽ ... điều nầy** Phần nầy trích trong bản cổ Hi-lạp.

[b] ***10:5*** **nơi thờ phụng** Hay "nơi cao" tức là những nơi dùng để thờ phụng Thượng Đế hay các thần giả. Những nơi nầy thường là trên các ngọn đồi hay đỉnh núi.

[c] ***10:5*** **nói tiên tri** Thường có nghĩa là "nói thay cho Thượng Đế." Nhưng đây cũng có thể có nghĩa là Thần Linh của Thượng Đế nhập vào những người ấy khiến họ ca hát và nhảy múa. Xem thêm các câu 11, 13.

[d] ***10:12*** **Đúng thế. Và ... hướng dẫn họ** Nguyên văn, "Cha của họ là ai?" Thường thường người dạy và hướng dẫn các nhà tiên tri thường được gọi là "cha."

Nhưng khi tìm lại thì không thấy
Sau-lơ đâu cả. 22Họ hỏi Chúa, "Sau-lơ
đến đây chưa?"
Chúa đáp, "Có. Nó đang núp sau
đống hành lý kia."
23Cho nên họ chạy đi tìm và đưa ông
đến. Khi Sau-lơ đứng giữa dân chúng
thì ông cao hơn họ một đầu người.
24Sa-mu-ên liền bảo dân chúng, "Đó
là người được Chúa chọn. Trong cả dân
không có ai giống như người."
Toàn thể dân chúng đồng reo lên,
"Đức Vua vạn tuế!"
25Sa-mu-ên giải thích những quyền
lợi và trách nhiệm của vua rồi viết vào
một quyển sách để trước mặt Chúa. Sau
đó ông cho mọi người về nhà.
26Sau-lơ đi về nhà ở Ghi-bê-a. Thượng
Đế cảm hóa một số người dũng cảm
đi theo ông. 27Nhưng có mấy đứa côn
đồ bảo, "Tên đó mà làm sao giải cứu
chúng ta?" Chúng không đồng ý cử
Sau-lơ, không thèm mang lễ vật cho
ông, nhưng Sau-lơ làm thinh, không
nói gì cả.

Na-hách, vua Am-môn

Na-hách, vua dân Am-môn từng làm
tổn hại cho các chi tộc Gát và Ru-bên.
Na-hách móc mắt phải của tất cả đàn
ông và không cho ai can thiệp. Ông ta
móc mắt phải của mỗi người đàn ông
Ít-ra-en sống trong vùng phía Đông
sông Giô-đanh. Nhưng có 7.000 người
đàn ông Ít-ra-en chạy thoát khỏi tay
người A-môn và đến trú tại Gia-be
Ghi-lê-át.[a]

Na-hách quấy rối Gia-be ở Ghi-lê-át

11 1Một tháng sau Na-hách người
Am-môn và toàn quân đến vây
đánh Gia-be ở Ghi-lê-át. Dân Gia-be
nói với Na-hách, "Hãy lập hòa ước với
chúng tôi thì chúng tôi sẽ phục vụ ông."
2Nhưng người trả lời, "Ta chỉ lập hòa
ước với các ngươi nếu ta được móc mắt
phải của mỗi người trong các ngươi.
Rồi cả dân Ít-ra-en sẽ xấu hổ!"
3Các bô lão của Gia-be nói với
Na-hách, "Xin cho chúng tôi bảy ngày
để sai sứ đi khắp Ít-ra-en. Nếu không
ai đến giúp chúng tôi thì chúng tôi sẽ
đầu hàng ông."

Sau-lơ giải cứu Gia-be Ghi-lê-át

4Khi các sứ giả đến Ghi-bê-a là nơi
Sau-lơ ở thuật lại mọi việc cho dân
chúng ở đó nghe thì tất cả đều kêu khóc
thảm thiết. 5Sau-lơ vừa cày ruộng trở
về cùng với mấy con bò thì ông nghe
dân chúng khóc lóc. Ông hỏi, "Việc gì
mà dân chúng khóc lóc vậy?" Họ liền
thuật lại cho ông nghe điều các sứ giả
từ Gia-be đến nói. 6Khi Sau-lơ nghe vậy
thì thần của Thượng Đế cảm động ông,
ông vô cùng tức giận. 7Ông bắt đôi bò
chặt ra từng miếng rồi giao các miếng
đó cho các sứ giả mang đi khắp xứ
Ít-ra-en. Các sứ giả loan báo, "Những ai
không theo Sau-lơ và Sa-mu-ên thì các
con bò của họ sẽ bị chặt ra như thế nầy."
Cho nên dân chúng rất sợ Chúa. Họ
đều đến muôn người như một. 8Sau-lơ
tập họp mọi người tại Bê-xéc. Có tất cả
ba trăm ngàn người đàn ông từ Ít-ra-en
và ba mươi ngàn người từ Giu-đa.
9Họ nói với các sứ giả ở đó, "Hãy bảo
dân Gia-be ở Ghi-lê-át như sau: 'Trước
trưa mai, các ngươi sẽ được giải cứu.'"
Vậy các sứ giả đi về báo tin đó cho
dân Gia-be cho nên họ rất mừng rỡ.
10Dân Gia-be nói với Na-hách người
Am-môn, "Ngày mai chúng ta sẽ ra
gặp ngươi. Rồi ngươi muốn đối xử với
chúng ta thế nào cũng được."
11Sáng hôm sau Sau-lơ chia quân
lính ra làm ba toán. Sáng sớm họ xông
vào trại quân Am-môn đánh chúng đại
bại trước buổi trưa. Quân Am-môn nào
chạy thoát được thì bị tản lạc; không có
ai chạy chung nhau.
12Sau đó dân chúng hỏi Sa-mu-ên, "Ai
không muốn Sau-lơ làm vua đâu? Đem
chúng ra đây cho chúng tôi giết hết."
13Nhưng Sau-lơ bảo, "Không! Sẽ
không có ai bị xử tử hôm nay. Hôm nay
Chúa đã giải cứu Ít-ra-en!"

[a] *10:27* **Na-hách ... Gia-be Ghi-lê-át** Phần nầy có trong vài bản cổ và trong cuộn sách Hê-bơ-rơ tìm được ở khu Cam-rân nhưng không có trong bản Hê-bơ-rơ tiêu chuẩn.

14Sa-mu-ên bảo dân chúng, "Chúng
ta hãy đến Ghinh-ganh. Ở đó chúng ta
sẽ thề trung thành với vua."
15Vậy toàn dân đi đến Ghinh-ganh,
và trước mặt CHÚA, họ lập Sau-lơ làm
vua. Họ dâng của lễ thân hữu cho CHÚA.
Sau-lơ và toàn dân Ít-ra-en vô cùng
hân hoan ăn mừng.

Lời từ biệt của Sa-mu-ên

12 1Sa-mu-ên bảo dân Ít-ra-en, "Ta
đã chiều theo ý các ngươi và đã
lập vua trên các ngươi. 2Bây giờ các
ngươi sẽ có vua lãnh đạo các ngươi. Nay
ta đã già, tóc bạc, còn các con trai ta vẫn
ở đây với các ngươi. Ta đã hướng dẫn
các ngươi từ khi còn trẻ. 3Bây giờ đây,
nếu ta có làm thiệt hại gì cho ai thì các
ngươi phải làm chứng trước mặt CHÚA
và vua mà Ngài bổ nhiệm[a]. Ta có ăn cắp
bò hay lạc đà của ai không? Ta có làm
hại hay lường gạt ai không? Ta có nhận
của hối lộ để làm ngơ chuyện sai quấy
không? Nếu ta có làm những điều ấy ta
sẽ đền bù."
4Dân Ít-ra-en đáp, "Ông không có
lường gạt, làm hại hay sang đoạt vật
gì của ai cả."
5Sa-mu-ên tiếp, "CHÚA làm nhân
chứng cho điều các ngươi vừa nói. Vua
mà Ngài bổ nhiệm cũng làm chứng
hôm nay rằng các ngươi thấy ta không
có làm gì quấy." Họ đáp, "Người sẽ làm
chứng."
6Rồi Sa-mu-ên bảo dân chúng,
"CHÚA đã chọn Mô-se và A-rôn mang tổ
tiên các ngươi ra khỏi Ai-cập. 7Bây giờ
hãy đứng đó, ta sẽ nhắc cho các ngươi
nhớ lại những điều tốt lành CHÚA làm
cho các ngươi và tổ tiên các ngươi.
8Sau khi Gia-cốp xuống Ai-cập, con
cháu người kêu cứu cùng CHÚA. Ngài
liền sai Mô-se và A-rôn mang tổ tiên
các ngươi ra khỏi Ai-cập đến nơi nầy.
9Nhưng chúng quên CHÚA là Thượng
Đế mình. Cho nên Ngài giao chúng làm
nô lệ cho Xi-xê-ra, tư lệnh của đạo quân
Hát-xo và nô lệ, cho dân Phi-li-tin cùng
dân Mô-áp. Tất cả đều tấn công các tổ
tiên ta. 10Rồi tổ tiên các ngươi kêu xin
cùng CHÚA rằng, 'Chúng tôi đã phạm
tội. Chúng tôi đã từ bỏ CHÚA và đi phục
vụ các thần Ba-anh và Át-tô-rết. Nhưng
bây giờ xin giải cứu chúng tôi khỏi kẻ
thù chúng tôi thì chúng tôi sẽ phục vụ
Ngài.'
11Vậy CHÚA sai Ghi-đê-ôn, Ba-rác,
Giép-thê, và Sa-mu-ên. Ngài giải
cứu các ngươi khỏi các kẻ thù quanh
các ngươi và các ngươi sống bình an.
12Nhưng khi các ngươi thấy Na-hách,
vua dân Am-môn đến tấn công các
ngươi thì các ngươi bảo, 'Không! Chúng
tôi muốn có một vua cai trị trên chúng
tôi!' mặc dù CHÚA, là Thượng Đế làm
vua trên các ngươi. 13Bây giờ, đây là
vua các ngươi chọn, là người các ngươi
cầu xin. Ngài đã đặt người cầm quyền
trên các ngươi. 14Các ngươi phải tôn
kính CHÚA và phục vụ người. Các ngươi
phải vâng lời, không được trái mệnh
lệnh người. Các ngươi và vua cai trị các
ngươi phải vâng theo CHÚA là Thượng
Đế các ngươi. Nếu làm như thế thì Ngài
sẽ giải cứu các ngươi[b]. 15Nhưng nếu các
ngươi không vâng theo CHÚA mà chống
nghịch mệnh lệnh Ngài thì Ngài sẽ
nghịch lại các ngươi. Ngài sẽ làm cho
các ngươi như Ngài đã làm cho tổ tiên
các ngươi.
16Bây giờ hãy đứng yên mà chứng
kiến việc lớn lao CHÚA sẽ làm trước mắt
các ngươi. 17Bây giờ là mùa gặt lúa mì[c].
Ta sẽ cầu nguyện xin CHÚA sai sấm và
mưa xuống. Rồi các ngươi sẽ biết rằng
đòi một vua cho mình là điều bậy."
18Đoạn Sa-mu-ên cầu nguyện cùng
CHÚA, trong ngày đó CHÚA sai sấm và
mưa lớn xuống cho nên dân chúng
rất sợ CHÚA và Sa-mu-ên. 19Họ van xin
Sa-mu-ên, "Xin ông làm ơn cầu nguyện
CHÚA là Thượng Đế giùm cho chúng tôi,
kẻ tôi tớ ông, để chúng tôi khỏi chết!
Chúng tôi đã gây thêm tội ác bằng cách
đòi cho được một vua."

[a] **12:3 vua mà Ngài bổ nhiệm** Nguyên văn, "Đấng chịu xức dầu." Xem thêm câu 5.

[b] **12:14 Nếu làm như thế thì Ngài sẽ giải cứu các ngươi** Câu nầy trích trong bản cổ Hi-lạp.

[c] **12:17 Bây giờ . . . lúa mì** Đây là thời gian khô ráo trong xứ, vào mùa không mưa.

20Sa-mu-ên đáp, "Đừng sợ. Đành
rằng các ngươi làm bậy nhưng đừng
từ bỏ CHÚA. Hãy hết lòng phục vụ Ngài.
21Các hình tượng không ích lợi gì cho
nên đừng thờ lạy chúng. Chúng không
thể nào giúp hay cứu các ngươi được.
Chúng hoàn toàn vô dụng!
22Vì danh Ngài, CHÚA sẽ không lìa
bỏ dân sự Ngài. Ngài rất vui lòng chọn
các ngươi làm dân của Ngài. 23Phần
ta, ta sẽ luôn luôn cầu nguyện cho các
ngươi vì nếu không tức là ta phạm tội
cùng CHÚA. Ta sẽ dạy các ngươi điều
tốt và phải. 24Còn các ngươi phải tôn
kính CHÚA và chân thành phục vụ Ngài
hết lòng. Hãy nhớ những điều tốt lành
Ngài làm cho các ngươi. 25Nhưng nếu
các ngươi ngoan cố và làm ác, Ngài sẽ
diệt các ngươi và vua các ngươi ngay."

13 1Sau-lơ được ba mươi tuổi[a]
khi lên làm vua và cai trị trên
Ít-ra-en bốn mươi hai năm[b]. 2Sau-lơ
chọn ba ngàn người theo mình trong
khắp Ít-ra-en. Hai ngàn người ở với ông
tại Mích-ma trong vùng núi Bê-tên, và
một ngàn người ở với Giô-na-than tại
Ghi-bê-a trong vùng đất Bên-gia-min.
Còn những người khác trong quân ngũ
thì Sau-lơ cho về nhà.
3Giô-na-than tấn công trại quân của
Phi-li-tin ở Ghê-ba; các người Phi-li-
tin khác nghe tin ấy và bảo, "Người
Hê-bơ-rơ đã nổi loạn."[c]
Sau-lơ bảo, "Hãy báo cho người
Hê-bơ-rơ nghe chuyện nầy." Cho nên
ông bảo người ta thổi kèn khắp xứ
Ít-ra-en. 4Tất cả dân Ít-ra-en đều nghe
tin đó. Họ bảo, "Sau-lơ đã chiến thắng
quân Phi-li-tin. Bây giờ quân Phi-li-tin
sẽ ghét chúng ta!"

Sau đó dân Ít-ra-en được ra lệnh
tập họp tại Ghinh-ganh để nhập hàng
ngũ của Sau-lơ. 5Quân Phi-li-tin họp
lại đánh dân Ít-ra-en, dùng ba ngàn[d]
quân xa và sáu ngàn người điều khiển
quân xa. Binh sĩ họ đông như cát bờ
biển. Quân Phi-li-tin đến đóng trại ở
Mích-ma, phía Đông Bết A-ven.
6Khi dân Ít-ra-en thấy mình lâm
nguy liền chạy trốn trong các hang hốc,
bụi rậm, giữa các tảng đá, trong các hố
và giếng. 7Một vài người Hê-bơ-rơ băng
qua sông Giô-đanh vào xứ Gát và Ghi-
lê-át. Nhưng Sau-lơ ở lại Ghinh-ganh,
toàn binh sĩ trong đạo quân ông đều
run sợ.
8Sau-lơ đợi bảy ngày vì Sa-mu-ên
bảo sẽ gặp ông sau thời gian đó. Nhưng
Sa-mu-ên không đến Ghinh-ganh cho
nên các binh sĩ bắt đầu bỏ hàng ngũ.
9Sau-lơ liền bảo, "Hãy mang của lễ
toàn thiêu và của lễ thân hữu đến cho
ta." Rồi Sau-lơ dâng của lễ toàn thiêu.
10Khi vừa dâng xong thì Sa-mu-ên đến,
Sau-lơ vô cùng ngạc nhiên và ra đón
Sa-mu-ên.
11Sa-mu-ên hỏi, "Ngươi làm gì vậy?"
Sau-lơ đáp, "Tôi thấy các binh sĩ bỏ
tôi còn ông thì không đến đúng hẹn;
trong khi đó quân Phi-li-tin đang
dồn quân ở Mích-ma. 12Cho nên tôi
nghĩ, 'Quân Phi-li-tin sẽ đến đánh tôi
ở Ghinh-ganh, nhưng tôi chưa cầu xin
CHÚA cho phép.' Cho nên tôi buộc phải
dâng của lễ toàn thiêu."
13Sa-mu-ên bảo, "Ngươi hành động
điên rồ lắm! Ngươi không vâng theo
mệnh lệnh của CHÚA là Thượng Đế
ngươi. Nếu ngươi vâng lời Ngài thì
CHÚA hẳn đã làm cho nước ngươi
vững bền mãi trong Ít-ra-en, 14nhưng
nay nước ngươi sẽ không còn bền nữa.
CHÚA đã tìm cho Ngài mẫu người Ngài
muốn. Ngài đã chọn người cai trị dân
Ngài vì ngươi đã không vâng theo
mệnh lệnh Ngài." 15Rồi Sa-mu-ên rời
Ghinh-ganh để đi đến Ghi-bê-a trong
xứ Bên-gia-min.

[a] 13:1 ba mươi tuổi Số đầu tiên và một phần của số thứ hai trong câu nầy không có trong bản Hê-bơ-rơ. Trong bản cổ Hi-lạp cũng không thấy có câu nầy nhưng một vài bản Hi-lạp sau nầy có hai số ba mươi (30) và bốn mươi hai (42). Sách Sứ đồ 13:21 ghi Sau-lơ làm vua trong 42 năm.

[b] 13:1 cai trị … bốn mươi hai năm Hay "Sau khi người đã trị vì 2 năm trên Ít-ra-en, …"

[c] 13:3 và bảo, "Người Hê-bơ-rơ đã nổi loạn." Câu nầy trích trong bản cổ Hi-lạp.

[d] 13:5 ba ngàn Con số nầy có trong vài bản cổ Hi-lạp và Xy-ri. Bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ ghi "ba mươi ngàn."

Trận đánh ở Mích-ma

Sau-lơ kiểm điểm số người còn lại với
mình thì thấy có khoảng sáu trăm.

Dân Ít-ra-en gặp khốn đốn

16Sau-lơ, Giô-na-than, con trai ông,
cùng các binh sĩ ông ở lại Ghi-bê-a
trong đất Bên-gia-min.

Người Phi-li-tin đóng quân ở
Mích-ma. 17Ba toán quân từ trại quân
Phi-li-tin đi ra để quấy rối. Một toán
đi trên đường Óp-ra trong đất Su-anh.
18Toán thứ hai đi trên đường Bết
Hô-rôn. Toán thứ ba đi trên đường ranh
giới nhìn xuống Thung lũng Xê-bô-im
về phía sa mạc.

19Cả xứ Ít-ra-en không có thợ rèn
vì dân Phi-li-tin cấm. Họ bảo, "Tụi
Hê-bơ-rơ có thể rèn gươm và giáo."
20Cho nên cả dân Ít-ra-en phải đi đến
nhờ người Phi-li-tin rèn lưỡi cày, cuốc,
rìu hay lưỡi hái. 21Các thợ rèn Phi-li-
tin tính tiền công khoảng một phần tư
lượng bạc khi họ mài lưỡi cày hay lưỡi
cuốc. Họ tính một phần tám lượng bạc
để mài lưỡi cuốc, rìu hay các que sắt
nhọn để dẫn bò. 22Cho nên khi chiến
tranh xảy ra, các binh sĩ của Sau-lơ và
Giô-na-than chẳng có gươm giáo gì cả.
Chỉ có Sau-lơ và Giô-na-than, con trai
ông là có thôi.

23Một toán quân Phi-li-tin tiến đến
đèo Mích-ma.

Giô-na-than tấn công quân Phi-li-tin

14 1Một hôm Giô-na-than, con trai
Sau-lơ bảo viên sĩ quan vác áo
giáp mình rằng, "Nầy, chúng ta hãy
đi qua trại quân Phi-li-tin bên kia đi."
Nhưng Giô-na-than không nói cho cha
mình biết.

2Sau-lơ đang ngồi dưới cây lựu nơi
sân đập lúa gần Ghi-bê-a. Có sáu trăm
người ở với ông. 3Một trong mấy người
đó là A-hi-gia đang mặc áo ngắn thánh.
A-hi-gia là con của A-hi-túp, em Y-ca-
bốt. Y-ca-bốt là con Phi-nê-a, Phi-nê-a
là con Hê-li, thầy tế lễ ở Si-lô.

Không ai biết Giô-na-than ra đi. 4Hai
bên đèo, nơi Giô-na-than định đi qua để
đến trại quân Phi-li-tin đều có một dốc
đứng. Dốc đứng bên nầy gọi là Bô-xê, và
dốc bên kia gọi là Xê-nết. 5Một dốc quay
hướng bắc về phía Mích-ma. Dốc kia
quay hướng nam về phía Ghê-ba.

6Giô-na-than bảo viên sĩ quan vác áo
giáp mình, "Nầy, chúng ta hãy đi đến
trại của bọn không chịu cắt dương bì
kia[a]. Biết đâu Chúa sẽ giúp mình. Dù có
đông hay ít người Chúa vẫn ban chiến
thắng được."

7Viên sĩ quan vác áo giáp cho Giô-na-
than đáp, "Ông thích gì cứ việc làm đi.
Tôi một lòng với ông."

8Giô-na-than bảo, "Vậy thì đi. Chúng
ta sẽ băng qua phía bọn Phi-li-tin và
cho chúng nó thấy chúng ta. 9Nếu
chúng nó bảo chúng ta, 'Đứng yên
đó,' chúng ta sẽ đứng yên. Chúng ta sẽ
không đi lên gặp chúng nó. 10Nhưng
nếu chúng bảo, 'Lên đây gặp chúng ta,'
chúng ta sẽ trèo lên vì Chúa sẽ giúp
chúng ta đánh thắng chúng nó. Đó là
dấu hiệu cho chúng ta."

11Khi Giô-na-than và viên sĩ quan
hầu cận để cho quân Phi-li-tin nhìn
thấy mình thì quân Phi-li-tin liền bảo
nhau, "Xem kìa! Bọn Hê-bơ-rơ đang bò
ra từ các hốc mà chúng ẩn núp!" 12Quân
Phi-li-tin trong trại kêu lớn cùng Giô-
na-than và viên sĩ quan hầu cận, "Lên
đây. Chúng ta sẽ dạy các ngươi một bài
học!"

Giô-na-than bảo viên sĩ quan hầu
cận, "Hãy trèo lên sau lưng ta vì Chúa
đã trao quân Phi-li-tin vào tay dân
Ít-ra-en rồi!"

13Vậy Giô-na-than dùng tay chân
trèo lên, còn viên sĩ quan phụ tá cũng
trèo theo sau lưng ông. Giô-na-than
đánh gục quân Phi-li-tin trong khi tiến
tới còn viên sĩ quan phụ tá cũng giết
họ trong khi đi sau lưng Giô-na-than.
14Trong cuộc chạm trán đầu tiên đó
Giô-na-than giết độ hai mươi lính Phi-
li-tin trong khoảng nửa sào đất.

15Tất cả quân sĩ Phi-li-tin đều hoảng
hốt kể cả những binh sĩ ở trong doanh
trại và binh sĩ trong toán quấy rối. Mặt

[a] 14:6 bọn không chịu cắt dương bì kia Hay "bọn ngoại quốc kia." Xem thêm từ ngữ "cắt dương bì" trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

đất rung động! Vì Thượng Đế gây kinh hoàng cho họ.

16Các binh sĩ cận vệ Sau-lơ đang ở Ghi-bê-a trong đất Bên-gia-min thì họ nhìn thấy quân Phi-li-tin chạy tán loạn. 17Sau-lơ ra lệnh cho quân đội mình rằng, "Hãy kiểm điểm xem ai đã rời bỏ hàng ngũ chúng ta."

Khi họ kiểm điểm thì thấy thiếu Giô-na-than và viên sĩ quan hầu cận.

18Nên Sau-lơ bảo thầy tế lễ A-hi-gia, "Hãy mang Rương Giao Ước[a] của Thượng Đế lại đây." Lúc ấy Rương Giao Ước còn ở giữa vòng dân Ít-ra-en. 19Trong khi Sau-lơ đang nói chuyện với thầy tế lễ thì sự hỗn loạn trong trại quân Phi-li-tin càng gia tăng. Sau-lơ bảo A-hi-gia, "Thôi hãy bỏ tay ngươi xuống!"

20Sau đó Sau-lơ tập họp quân lính và ra trận. Họ thấy người Phi-li-tin ở trong tình trạng cực kỳ hỗn loạn, chúng lấy gươm chém giết nhau! 21Trước đó có một số người Hê-bơ-rơ phục tùng và ở trong trại quân Phi-li-tin nhưng bây giờ trở lại nhập với người Ít-ra-en, Sau-lơ và Giô-na-than. 22Khi tất cả những người Ít-ra-en trốn trong núi Ép-ra-im nghe quân Phi-li-tin bỏ chạy, họ liền tham gia chiến trận và rượt đuổi theo người Phi-li-tin.

23Vậy trong ngày đó Chúa giải cứu dân Ít-ra-en, chiến trận lan đến tận Bết A-ven. Toàn thể đạo quân khoảng mười ngàn người có mặt với Sau-lơ. Chiến trận tràn đến các thành trong vùng núi non của Ép-ra-im[b].

Lỗi lầm khác của Sau-lơ

24Quân Ít-ra-en hôm đó đói lả[c] vì Sau-lơ đã thề chung cho tất cả rằng, "Không ai được ăn uống gì cả cho tới chiều tối và cho đến khi ta đã tận diệt kẻ thù. Người nào phạm lời thề sẽ bị nguyền rủa!" Cho nên không có quân lính Ít-ra-en nào ăn uống gì cả.

25Lúc đó đạo quân đi vào rừng có nhiều mật ong trên mặt đất. 26Họ thấy mật ong nhưng không ai dám ăn vì sợ lời thề. 27Giô-na-than không biết lời thề mà Sau-lơ gán trên quân sĩ cho nên ông lấy đầu gậy nhúng vào mật và ăn. Sau đó ông cảm thấy khoẻ khoắn lại.

28Nhưng một trong các quân sĩ bảo Giô-na-than, "Cha ông đã bắt các quân sĩ thề rằng hôm nay mà ai ăn uống gì sẽ bị nguyền rủa! Vì thế mà họ mệt lả."

29Giô-na-than bảo, "Cha ta gây khó khăn cho xứ sở! Xem ta khoẻ lại biết bao nhiêu sau khi nếm một ít mật ong nầy! 30Chẳng thà cho quân lính dùng thức ăn họ chiếm được từ kẻ thù hôm nay. Không chừng chúng ta còn có thể giết thêm người Phi-li-tin!"

31Ngày đó dân Ít-ra-en đánh bại dân Phi-li-tin từ Mích-ma cho đến A-gia-lôn. Sau đó tất cả đều mệt nhoài. 32Họ cướp được chiên, gia súc, và bò con từ dân Phi-li-tin. Vì quá đói cho nên họ giết các con thú ngay trên đất và ăn mà không xả hết máu trước đó[d].

33Có người trình với Sau-lơ, "Kìa, dân chúng phạm tội cùng Chúa. Họ ăn thịt mà không xả máu ra trước!"

Sau-lơ bảo, "Các ngươi đã phạm tội! Hãy lăn một tảng đá lớn đến đây ngay!" 34Rồi ông nói, "Hãy đi bảo tất cả mọi người mang bò hay chiên đến đây cho ta rồi giết và ăn tại đây. Không được phạm tội cùng Chúa mà ăn thịt không xả sạch huyết ra trước."

Đêm đó ai nấy mang súc vật đến giết tại đó. 35Rồi Sau-lơ xây một bàn thờ cho Chúa. Đó là bàn thờ đầu tiên ông dựng cho Chúa.

36Sau-lơ ra lệnh, "Hãy đuổi theo quân Phi-li-tin đêm nay và cướp phá chúng. Chúng ta sẽ không để người nào trong chúng sống sót!"

Quân sĩ đáp, "Hãy làm điều ông cho là phải nhất."

[a] **14:18** Bản cổ Hi-lạp và La-tinh ghi, "Sau-lơ bảo A-hi-gia, 'Hãy mang ê-phót lại đây!' (Lúc ấy A-hi-gia đang mặc ê-phót.)"

[b] **14:23 Toàn thể ... Ép-ra-im** Câu nầy trích trong bản cổ Hi-lạp.

[c] **14:24 Quân Ít-ra-en ... đói lả** Câu nầy trích theo bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ. Bản cổ Hi-lạp ghi "Nhưng Sau-lơ lại phạm một lỗi lầm hôm đó."

[d] **14:32 xả hết máu trước đó** Luật Do-thái không cho phép ăn thịt mà không rửa hết máu trước.

Nhưng thầy tế lễ gợi ý, "Hãy cầu hỏi Thượng Đế trước."

37Vậy Sau-lơ cầu hỏi Thượng Đế "Tôi có nên đuổi theo dân Phi-li-tin hay không? Ngài sẽ giúp chúng tôi đánh bại chúng không?" Nhưng lần nầy Thượng Đế chẳng trả lời.

38Sau-lơ liền bảo các viên chỉ huy quân sĩ, "Lại đây. Chúng ta hãy tìm xem hôm nay chúng ta đã phạm tội gì. 39Ta chỉ CHÚA là Đấng giải cứu Ít-ra-en mà thề rằng dù người phạm tội là Giô-na-than, con ta đi nữa, nó cũng phải chết." Nhưng trong quân lính không ai nói tiếng nào.

40Rồi Sau-lơ bảo dân Ít-ra-en, "Các ngươi đứng bên phía nầy. Ta và Giô-na-than, con trai ta sẽ đứng bên phía kia."

Dân chúng đáp, "Cứ làm điều ông cho là phải."

41Sau-lơ liền cầu nguyện cùng CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en, "Xin Ngài ban cho con câu trả lời đúng."[a]

Rồi Sau-lơ và Giô-na-than bị chỉ ra; còn dân chúng thì vô tội. 42Sau-lơ bảo, "Bây giờ hãy xem giữa ta và con ta ai phạm tội." Rồi Giô-na-than bị chỉ ra.

43Sau-lơ hỏi Giô-na-than, "Hãy cho cha biết con đã làm gì."

Giô-na-than đáp, "Con chỉ nếm một ít mật ong từ đầu cây gậy. Vậy bây giờ con xin chịu chết."

44Sau-lơ đáp, "Giô-na-than ơi, nếu con không chết thì nguyện CHÚA phạt cha thật nặng."

45Nhưng các quân sĩ bảo, "Ủa, Giô-na-than phải chết sao? Không được! Chính anh ta đã giải cứu dân Ít-ra-en hôm nay! Chúng tôi thề trong danh CHÚA hằng sống, một sợi tóc trên đầu anh ta cùng sẽ không rụng nữa! Nhờ Thượng Đế giúp đỡ mà Giô-na-than đã chiến thắng dân Phi-li-tin hôm nay!" Vậy là các quân sĩ cứu Giô-na-than, nên ông khỏi chết.

46Sau đó Sau-lơ không đuổi theo dân Phi-li-tin nữa cho nên họ trở về xứ mình.

Sau-lơ đánh các kẻ thù của dân Ít-ra-en

47Khi Sau-lơ lên ngôi vua trên Ít-ra-en thì ông đánh các kẻ thù của Ít-ra-en khắp bốn bên. Ông đánh dân Mô-áp, Am-môn, vua của Xô-ba, và quân Phi-li-tin. Nơi nào ông đi, Sau-lơ đều đánh thắng kẻ thù của Ít-ra-en. 48Ông anh dũng đánh bại quân A-ma-léc. Ông giải cứu Ít-ra-en khỏi tay kẻ thù đã bóc lột họ.

49Các con trai của Sau-lơ là Giô-na-than, Ích-vi, và Manh-ki-sua. Con gái lớn là Mê-ráp, con gái nhỏ là Mi-canh. 50Vợ của Sau-lơ là A-hi-nô-am, con gái A-hi-mát.

Tư lệnh quân lực ông là Áp-ne, con Nê-rơ, chú của Sau-lơ. 51Kích, cha Sau-lơ, và Nê-rơ, cha Áp-ne đều là con của A-bi-ên.

52Suốt đời Sau-lơ đánh giặc hăng say cùng dân Phi-li-tin. Khi ông thấy ai mạnh dạn, can đảm thì kết nạp vào quân đội mình.

Sau-lơ bị gạt bỏ khỏi ngôi vua

15 1Sa-mu-ên bảo Sau-lơ, "Ta là người mà CHÚA sai đến để bổ nhiệm ngươi làm vua trên Ít-ra-en. Bây giờ hãy nghe lời Ngài phán. 2Đây là lời CHÚA Toàn Năng phán: 'Khi Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập, quân A-ma-léc tìm cách ngăn không cho họ vào Ca-na-an. Cho nên ta sẽ trừng phạt chúng. 3Bây giờ hãy đi đánh dân A-ma-léc và tận diệt mọi thứ thuộc về chúng. Đừng để lại vật gì còn sống. Hãy diệt hết đàn ông, đàn bà, con trẻ, hài nhi, súc vật, chiên, lạc đà và lừa.'"

4Vậy Sau-lơ tập họp quân lính tại Tê-la-im. Có hai trăm ngàn bộ binh và mười ngàn người từ Giu-đa. 5Rồi Sau-lơ đi đến thành A-ma-léc và đặt toán phục kích trong hố. 6Ông bảo người Kê-nít, "Hãy dang xa ra. Hãy tránh xa người A-ma-léc nếu không các ngươi sẽ bị ta giết chung với chúng vì các ngươi đã tỏ lòng tử tế với dân Ít-ra-en khi họ ra khỏi Ai-cập." Vậy

[a] ***14:41*** **Sau-lơ liền cầu nguyện … trả lời đúng** Câu nầy trích trong bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ. Bản cổ Hi-lạp ghi "Sau-lơ liền cầu nguyện … 'xin Ngài ban cho Thu-mim.'"

người Kê-nít tránh xa khỏi người A-ma-léc.

7Sau đó Sau-lơ chiến thắng người A-ma-léc. Ông đánh chúng suốt từ Ha-vi-la cho đến Su-rơ, ngay biên giới Ai-cập. 8Ông bắt sống A-gác, vua A-ma-léc, nhưng ông dùng gươm giết sạch đạo quân của A-gác. 9Sau-lơ và quân đội ông để A-gác sống cùng với các con chiên tốt nhất, gia súc mập, và chiên con. Họ để những thú vật tốt sống, không muốn giết. Nhưng họ chỉ giết các con thú ốm yếu, bệnh tật, vô dụng.

Sa-mu-ên chứng tỏ Sau-lơ phạm tội

10Chúa liền bảo Sa-mu-ên như sau:
11"Ta rất tiếc đã lập Sau-lơ làm vua vì người không còn theo ta hay vâng mệnh lệnh ta." Sa-mu-ên cũng rất buồn bực cho nên ông kêu la cùng Chúa suốt đêm.

12Sáng sớm hôm sau Sa-mu-ên dậy ra đón Sau-lơ. Nhưng dân chúng bảo ông, "Sau-lơ đã đi Cạt-mên vì ông ta định dựng một đài kỷ niệm cho mình ở đó. Rồi ông ta sẽ đi xuống Ghinh-ganh."

Vậy Sa-mu-ên đi xuống gặp Sau-lơ. Lúc ấy Sau-lơ vừa mới dâng phần đầu tiên của những vật ông ta cướp được từ dân A-ma-léc làm của lễ thiêu cho Chúa.[a] 13Khi Sa-mu-ên đến gặp Sau-lơ thì Sau-lơ trình, "Cầu Chúa ban phước cho ông! Tôi đã làm theo mệnh lệnh Chúa."

14Nhưng Sa-mu-ên hỏi, "Vậy chớ tiếng bò rống và chiên be he ta nghe là gì?"

15Sau-lơ đáp, "Các binh sĩ bắt chúng từ dân A-ma-léc. Họ giữ lại những con chiên và bò tốt nhất để dâng lên làm sinh tế cho Chúa là Thượng Đế của ông, nhưng chúng tôi giết hết những thú khác."

16Sa-mu-ên bảo Sau-lơ, "Thôi! Hãy nghe lời Chúa phán cùng ta tối qua."

Sau-lơ thưa, "Xin ông cứ nói."

17Sa-mu-ên bảo, "Trước kia ngươi không là gì cả, nhưng bây giờ ngươi đã làm lãnh tụ của các chi tộc trong Ít-ra-en. Chúa đã chỉ định ngươi làm vua trên Ít-ra-en. 18Ngài sai ngươi thi hành một sứ mạng. Ngài bảo, 'Hãy đi diệt hết dân gian ác đó, là dân A-ma-léc. Hãy gây chiến với chúng nó cho đến khi tuyệt diệt chúng nó.' 19Vậy tại sao ngươi không vâng lời Chúa? Tại sao ngươi giữ lại những thứ tốt nhất cho mình? Tại sao ngươi làm bậy như thế?"

20Sau-lơ biện luận, "Nhưng tôi đã vâng lời Chúa. Tôi đã làm theo điều Ngài dặn tôi. Tôi diệt hết dân A-ma-léc, rồi mang về A-gác là vua dân đó. 21Các binh sĩ giữ lại các con chiên và gia súc tốt nhất để dâng lên cho Chúa, là Thượng Đế ông ở Ghinh-ganh."

22Sa-mu-ên trả lời, "Điều nào làm Ngài hài lòng hơn: của lễ thiêu, các sinh tế hay là vâng theo tiếng Ngài? Sự vâng lời tốt hơn của lễ. Nghe lời Thượng Đế tốt hơn dâng mỡ chiên. 23Vì sự bất tuân cũng đáng tội như tà thuật. Tánh kiêu căng cũng có tội như thờ lạy hình tượng. Ngươi đã gạt bỏ mệnh lệnh Chúa cho nên bây giờ Chúa cũng gạt bỏ ngươi, không cho ngươi làm vua nữa."

24Sau-lơ liền thưa cùng Sa-mu-ên, "Tôi đã phạm tội. Tôi đã bất tuân mệnh lệnh Chúa và lời dặn của ông. Tôi sợ dân chúng nên làm theo điều họ muốn. 25Bây giờ, tôi van ông, hãy tha tội cho tôi. Xin hãy trở lại với tôi để tôi có thể thờ lạy Chúa."

26Nhưng Sa-mu-ên đáp cùng Sau-lơ, "Ta không trở lại với ngươi. Ngươi đã gạt bỏ mệnh lệnh Chúa, cho nên bây giờ Chúa đã gạt bỏ ngươi, không cho ngươi làm vua nữa."

27Vừa khi Sa-mu-ên quay lưng đi thì Sau-lơ níu vạt áo Sa-mu-ên, nên áo rách ra. 28Sa-mu-ên bảo ông, "Hôm nay Chúa đã xé nước Ít-ra-en ra khỏi ngươi như vậy và trao cho một người láng giềng ngươi tốt hơn ngươi. 29Chúa là Đấng Hằng hữu của Ít-ra-en. Ngài không nói dối cũng không đổi ý. Ngài không phải là loài người mà đổi ý."

30Sau-lơ đáp, "Tôi đã phạm tội. Nhưng xin ông hãy tôn trọng tôi trước mặt các bô lão của dân tôi và trước mặt

[a] **15:12 Sau-lơ vừa mới ... cho Chúa** Câu nầy trích trong bản cổ Hi-lạp.

cả dân Ít-ra-en. Hãy trở lại cùng tôi để tôi có thể thờ lạy CHÚA là Thượng Đế ông." 31Vậy Sa-mu-ên trở lại cùng Sau-lơ và Sau-lơ thờ lạy CHÚA.

32Sa-mu-ên bảo, "Hãy mang vua A-gác vua dân A-ma-léc đến đây."

A-gác đến cùng Sa-mu-ên trong khi bị xiềng và mừng thầm, "Sự đe dọa tính mạng mình chắc qua rồi."[a]

33Nhưng Sa-mu-ên bảo ông, "Gươm của ngươi đã làm các bà mẹ mất con mình. Bây giờ mẹ ngươi cũng không còn con nữa." Sa-mu-ên phanh thây A-gác trước mặt CHÚA tại Ghinh-ganh.

34Rồi Sa-mu-ên lên đường trở về Ra-ma, còn Sau-lơ trở về nhà mình ở Ghi-bê-a. 35Sau đó cho đến mãn đời, Sa-mu-ên không còn gặp Sau-lơ nữa, nhưng ông rất buồn vì Sau-lơ. Còn CHÚA cũng ân hận đã lập Sau-lơ làm vua trên Ít-ra-en.

Sa-mu-ên đi đến Bết-lê-hem

16 1CHÚA bảo Sa-mu-ên, "Ngươi ân hận về Sau-lơ cho đến chừng nào? Ta đã gạt bỏ không cho nó làm vua trên Ít-ra-en nữa. Hãy đổ dầu đầy sừng[b] của ngươi và ra đi. Ta sai ngươi đến Gie-xê ở Bết-lê-hem, vì ta đã chọn một trong các con trai người làm vua."

2Nhưng Sa-mu-ên thưa, "Nếu tôi đi mà Sau-lơ biết được, ông ta sẽ tìm cách giết tôi."

CHÚA bảo, "Hãy mang một con bò con theo ngươi và nói, 'Ta đến dâng của lễ cho CHÚA.' 3Hãy mời Gie-xê tham dự vào của lễ. Rồi ta sẽ bảo ngươi biết phải làm gì. Ngươi phải bổ nhiệm người mà ta sẽ chỉ định."

4Sa-mu-ên làm theo y như điều CHÚA dặn. Khi ông đến Bết-lê-hem thì các bô lão trong thành run sợ. Họ gặp và hỏi ông, "Mọi sự đều bình yên không ông?"

5Sa-mu-ên đáp, "Mọi việc đều bình yên. Ta đến để dâng của lễ cho CHÚA. Hãy biệt riêng mình ra thánh cho CHÚA và đến dâng của lễ với ta." Rồi ông biệt riêng các con trai Gie-xê ra cho CHÚA và mời họ đến dâng của lễ.

6Khi họ đến, Sa-mu-ên thấy Ê-li-áp liền nghĩ thầm, "Chắc CHÚA chọn người nầy, kẻ đang đứng trước mặt Ngài."

7Nhưng CHÚA bảo Sa-mu-ên, "Đừng xem tướng tá đẹp trai của Ê-li-áp hay tầm vóc cao ráo của nó vì ta không chọn nó. Thượng Đế không nhìn như loài người nhìn. Loài người nhìn bên ngoài nhưng Thượng Đế nhìn trong lòng."

8Rồi Gie-xê gọi A-bi-na-đáp, bảo đi qua trước mặt Sa-mu-ên. Nhưng Sa-mu-ên nói, "CHÚA cũng không chọn anh nầy."

9Rồi Gie-xê bảo Sam-ma đi qua nhưng Sa-mu-ên nói, "Không, CHÚA không chọn anh nầy."

10Gie-xê bảo bảy con trai mình đi qua trước mặt Sa-mu-ên nhưng Sa-mu-ên nói, "CHÚA không chọn ai trong mấy người nầy."

11Rồi Sa-mu-ên hỏi Gie-xê, "Ông chỉ có bấy nhiêu con trai đây thôi sao?"

Gie-xê đáp, "Tôi còn đứa út nữa nhưng nó đang chăn chiên."

Sa-mu-ên bảo, "Hãy cho gọi nó đến. Chúng ta sẽ không ăn cho đến khi nó đến."

12Vậy Gie-xê cho gọi con trai út vào. Anh ta tốt tướng, khỏe mạnh[c] và đẹp trai.

CHÚA bảo Sa-mu-ên, "Hãy bổ nhiệm nó vì nó là người ta chọn."

13Sa-mu-ên liền lấy chai đựng dầu ô liu và đổ trên đầu con trai út của Gie-xê trước mặt các người anh. Từ hôm đó trở đi Thần Linh của CHÚA hành động trên Đa-vít. Còn Sa-mu-ên lên đường trở về Ra-ma.

Đa-vít phục vụ Sau-lơ

14Nhưng Thần Linh CHÚA vừa rời khỏi Sau-lơ thì liền có một ác thần từ CHÚA quấy rối ông. 15Các tôi tớ Sau-lơ bảo ông, "Nầy, một ác thần từ Thượng Đế đang quấy rối bệ hạ. 16Cho phép chúng tôi đi tìm người biết chơi đờn cầm. Khi ác

[a] **15:32 Sự đe dọa ... qua rồi** Bản cổ Hi-lạp ghi "Lối đối xử nầy còn tệ hơn là cái chết nữa."

[b] **16:1 sừng** Sừng của thú vật thường rỗng ruột và dùng làm chai đựng dầu.

[c] **16:12 khỏe mạnh** Bản Hê-bơ-rơ ghi "hồng hào," hay "tóc hung hung đỏ."

thần từ Thượng Đế quấy rối bệ hạ thì người đó sẽ gảy đờn, bệ hạ sẽ thấy dễ chịu hơn."

17Vậy Sau-lơ bảo các đầy tớ, "Hãy tìm người gảy đờn thật giỏi mang đến đây cho ta."

18Một trong các đầy tớ thưa, "Tôi thấy một con trai của Gie-xê ở Bết-lê-hem chơi đờn cầm rất hay. Anh ta cũng can đảm và bạo dạn nữa. Anh ăn nói giỏi, cao ráo. CHÚA ở cùng anh ta."

19Sau-lơ sai sứ giả đến bảo Gie-xê, "Cho Đa-vít con trai ngươi đang chăn chiên đến với ta."

20Vậy Gie-xê chất lên lưng lừa bánh mì, bầu da đựng đầy rượu, một con dê con gởi theo Đa-vít con mình để biếu Sau-lơ. 21Khi Đa-vít đến cùng Sau-lơ thì bắt tay phục vụ người ngay. Sau-lơ thích Đa-vít lắm cho nên cất anh làm người vác áo giáp mình. 22Sau-lơ nhắn với Gie-xê rằng, "Hãy để cho Đa-vít ở đây phục vụ ta vì ta thích nó lắm."

23Khi ác thần từ Thượng Đế quấy nhiễu Sau-lơ thì Đa-vít liền lấy đàn ra gảy. Ác thần liền lìa khỏi Sau-lơ, ông cảm thấy dễ chịu hơn.

Đa-vít và Gô-li-át

17 1Người Phi-li-tin tập họp quân sĩ để gây chiến. Họ họp lại Xô-cô trong xứ Giu-đa và đóng quân ở Ê-phe Đa-mim, nằm giữa Xô-cô và A-xê-ca.

2Sau-lơ và quân Ít-ra-en tập họp tại thung lũng Ê-la và đóng quân ở đó, giàn trận chiến đấu chống quân Phi-li-tin. 3Quân Phi-li-tin kiểm soát một ngọn đồi còn quân Ít-ra-en kiểm soát ngọn đồi đối diện, ở giữa là thung lũng.

4Quân Phi-li-tin có một dũng sĩ từ miền Gát tên Gô-li-át. Hắn ta cao chín bộ, một tấc. Hắn từ trại quân Phi-li-tin đi ra 5đầu đội mũ đồng và mặc áo giáp đồng nặng một trăm hai mươi lăm cân. 6Hắn cũng mang các miếng che bằng đồng quanh bắp chân và sau lưng mang một cây giáo bằng đồng. 7Cán gỗ của cây giáo lớn của hắn to như cây đòn của thợ dệt, và lưỡi giáo cân nặng khoảng mười lăm cân. Hắn có viên sĩ quan mang khiên cho hắn đi trước.

8Gô-li-át đứng kêu to lên cùng các binh sĩ Ít-ra-en rằng, "Sao các ngươi giàn trận ra làm gì? Ta là người Phi-li-tin, các ngươi là tôi tớ Sau-lơ! Hãy chọn một người trong các ngươi ra chiến đấu với ta. 9Nếu hắn đánh và giết ta thì chúng ta sẽ làm tôi tớ các ngươi. Nhưng nếu ta giết hắn thì các ngươi sẽ làm tôi tớ chúng ta."

10Rồi hắn tiếp, "Hôm nay ta đứng thách thức đạo quân Ít-ra-en! Hãy đưa một người trong các ngươi ra đối địch với ta!"

11Sau-lơ và quân Ít-ra-en nghe lời thách thức của người Phi-li-tin đều khiếp đảm.

Đa-vít ra tiền tuyến

12Đa-vít là con Gie-xê, người Ép-ra-im, thuộc Bết-lê-hem xứ Giu-đa. Gie-xê có tám con trai. Trong thời Sau-lơ làm vua thì Gie-xê đã già rồi. 13Ba con trai lớn của Gie-xê đã đi theo Sau-lơ ra mặt trận. Con trai cả là Ê-li-áp, con thứ nhì là A-bi-na-đáp, và con thứ ba là Sam-ma. 14Đa-vít là con út. Ba con trai lớn của Gie-xê đi theo Sau-lơ, 15nhưng Đa-vít đi tới lui từ Sau-lơ về Bết-lê-hem, nơi ông chăn chiên cho cha mình.

16Suốt bốn mươi ngày cứ mỗi sáng mỗi chiều người Phi-li-tin đi ra đứng trước đạo quân Ít-ra-en.

17Gie-xê bảo Đa-vít, "Con hãy mang nửa hộc gạo rang và mười ổ bánh mì đến cho các anh con trong trại quân. 18Ngoài ra cũng mang theo mười miếng phó mát cho viên chỉ huy và cho các anh con. Xem thử các anh con ra sao rồi mang về cho cha bằng cớ gì để thấy chúng nó bình yên. 19Sau-lơ, các anh con và quân ngũ Ít-ra-en ở trong thung lũng Ê-la, đang đánh nhau với quân Phi-li-tin."

20Sáng sớm hôm sau Đa-vít giao bầy chiên lại cho một người chăn khác rồi mang thức ăn và ra đi theo như Gie-xê dặn bảo. Khi Đa-vít đến trại thì đạo quân đang giàn thế trận, hò hét vang dậy. 21Người Ít-ra-en và người Phi-li-tin giàn quân ra đối diện nhau sẵn sàng lâm chiến.

22Đa-vít giao thức ăn cho một người
giữ thực phẩm rồi chạy ra hàng quân để
nói chuyện với các anh mình. 23Trong
khi đang nói chuyện với họ thì Gô-li-át,
dũng sĩ người Phi-li-tin, gốc ở Gát, đi
ra. Hắn la hét nghịch dân Ít-ra-en như
thường lệ, Đa-vít nghe thấy.

24Khi quân Ít-ra-en thấy Gô-li-át
thì hoảng hốt bỏ chạy. 25Họ bảo nhau,
"Nhìn hắn kìa! Hắn cứ đi ra thách thức
quân Ít-ra-en. Ai giết được hắn thì
vua sẽ thưởng cho nhiều tiền lắm. Ai
giết được hắn thì vua sẽ gả con gái và
miễn thuế cho gia đình người trong cả
Ít-ra-en."

26Đa-vít hỏi mấy người đứng gần đó,
"Ai giết được người Phi-li-tin nầy và
cất sự sỉ nhục ra khỏi Ít-ra-en thì được
thưởng gì? Tên Phi-li-tin không chịu
cắt dương bì nầy là ai mà phách tướng
như vậy? Hắn tưởng hắn có thể bêu xấu
đạo quân của Thượng Đế hằng sống à?"

27Các người Ít-ra-en thuật lại cho
Đa-vít phần thưởng của người giết
được Gô-li-át. 28Khi Ê-li-áp, anh cả
Đa-vít nghe ông nói chuyện với các
quân sĩ thì nổi giận với Đa-vít. Ông hỏi,
"Mầy tới đây làm gì? Ai lo cho mấy con
chiên của mầy trong sa mạc? Tao biết
lòng mầy tự phụ và gian ác. Mầy chỉ
muốn xuống đây để xem đánh nhau
thôi."

29Đa-vít hỏi lại, "Tôi có làm gì đâu?
Nói chuyện cũng không được sao?"
30Rồi ông quay sang những người khác
và lặp lại câu hỏi thì họ cũng trả lời y
như trước.

31Nhưng có người thuật lại cho
Sau-lơ nghe lời Đa-vít nói cho nên
Sau-lơ cho gọi Đa-vít đến. 32Đa-vít trấn
an Sau-lơ, "Xin đừng ai nản lòng. Tôi,
kẻ tôi tớ vua, sẽ đi chiến đấu cùng tên
Phi-li-tin nầy!"

33Sau-lơ đáp, "Con không thể nào đi
ra đánh tên Phi-li-tin được đâu. Con
chỉ là đứa con nít còn Gô-li-át đã là
chiến sĩ từ khi còn trẻ."

34Nhưng Đa-vít thưa cùng Sau-lơ,
"Kẻ tôi tớ vua xưa nay chăn chiên cho
cha tôi. Khi có sư tử hay gấu đến tha
chiên đi khỏi bầy, 35thì tôi liền rượt
theo. Tôi đánh và giật con chiên ra khỏi
miệng nó. Nếu nó nhào đến tấn công
tôi thì tôi nắm bờm nó, đánh giết nó.
36Tôi, kẻ tôi tớ vua đã giết sư tử lẫn gấu!
Tên Phi-li-tin không chịu cắt dương bì
nầy cũng như các con thú đó thôi, vì nó
dám nhục mạ đạo quân của Thượng Đế
hằng sống. 37CHÚA đã cứu tôi khỏi sư tử
và gấu thì Ngài là Đấng sẽ cứu tôi khỏi
tên Phi-li-tin nầy."

Sau-lơ bảo Đa-vít, "Thôi con đi, cầu
CHÚA ở cùng con." 38Sau-lơ lấy áo mình
mặc cho Đa-vít. Vua cũng lấy mũ sắt
đội lên đầu Đa-vít và cho Đa-vít mặc áo
giáp. 39Đa-vít đeo gươm của Sau-lơ và
tập đi thử nhưng không quen các thứ
áo giáp Sau-lơ mặc cho mình.

Ông bảo Sau-lơ, "Tôi mặc thế nầy
không được vì không quen." Rồi Đa-vít
cởi hết các thứ ấy ra. 40Cậu chỉ cầm cây
gậy trong tay và chọn năm viên sỏi láng
nơi suối bỏ vào trong túi chăn chiên
của mình và lấy cái ná xong đi ra đối
đầu tên Phi-li-tin.

Đa-vít giết Gô-li-át

41Ngay lúc đó tên Phi-li-tin cũng tiến
tới giáp mặt Đa-vít. Tên lính vác khiên
cho hắn đi trước hắn. 42Khi Gô-li-át
nhìn Đa-vít thấy ông chỉ là chú bé[a],
khỏe mạnh[b] và đẹp trai thì khinh
thường. 43Hắn hỏi, "Bộ mầy cho tao là
chó hay sao mà cầm gậy đến với tao?"
Rồi nó nhân danh các thần mình mà
chửi rủa Đa-vít. 44Hắn bảo Đa-vít, "Đến
đây. Tao sẽ ban thây mầy cho chim trời
và muông thú ăn!"

45Nhưng Đa-vít bảo hắn, "Ngươi đến
với ta cầm gươm và hai cây giáo. Nhưng
ta đến với ngươi nhân danh CHÚA
Toàn Năng, Thượng Đế của đạo quân
Ít-ra-en! Ngươi đã dám nhục mạ Ngài.
46Hôm nay CHÚA sẽ trao ngươi vào tay
ta, ta sẽ giết và cắt đầu ngươi. Bữa nay
ta sẽ ban thây quân Phi-li-tin cho chim
trời và muông thú ăn. Rồi cả thế giới sẽ
biết rằng trong Ít-ra-en có một Thượng

a 17:42 chú bé Hay "thiếu niên" hoặc "người trợ giúp chiến sĩ."
b 17:42 khỏe mạnh Bản Hê-bơ-rơ ghi "hồng hào," hay "tóc hung hung đỏ."

Đế! 47Mọi người có mặt đây sẽ biết rằng
Chúa không cần gươm hay giáo để giải
cứu con người. Trận mạc thuộc về Ngài,
và Ngài sẽ trao ngươi vào tay ta."

48Trong khi Gô-li-át đang tiến tới để
tấn công Đa-vít thì Đa-vít chạy nhanh
tới để nghênh chiến với hắn.

49Anh ta thò tay trong túi lấy ra một
viên sỏi bỏ vào ná bắn. Viên đá đập
trúng ngay và lọt sâu vào trán tên Phi-
li-tin. Gô-li-át té úp mặt xuống đất.

50Thế là Đa-vít đánh thắng tên Phi-
li-tin bằng cái ná và hòn sỏi. Ông đánh
giết hắn mà không có gươm trong tay.
51Rồi Đa-vít chạy đến đứng bên thây
của hắn. Ông rút gươm của Gô-li-át ra
khỏi vỏ và cắt đầu hắn.

Khi quân Phi-li-tin thấy dũng sĩ
mình đã chết liền quay lưng bỏ chạy tán
loạn. 52Các người Ít-ra-en và Giu-đa hò
hét đuổi theo quân Phi-li-tin suốt cho
đến cổng thành Gát và cổng Éc-rôn. Xác
quân Phi-li-tin nằm la liệt trên đường
Sa-a-ra-im cho đến Gát và Éc-rôn. 53Sau
khi rượt đuổi quân Phi-li-tin thì quân
Ít-ra-en quay trở lại cướp phá trại quân
của chúng.

54Đa-vít mang đầu Gô-li-át về Giê-
ru-sa-lem và cất vũ khí hắn trong lều
mình.

Sau-lơ bắt đầu sợ Đa-vít

55Khi Sau-lơ thấy Đa-vít đi ra đối đầu
với Gô-li-át liền hỏi Áp-ne, tư lệnh
quân đội mình rằng, "Áp-ne, cha của
cậu đó là ai vậy?"

Áp-ne đáp, "Tâu vua, tôi không biết."

56Vua bảo, "Tìm xem thử cậu ta là
con ai."

57Đa-vít trở về sau khi giết Gô-li-át
thì Áp-ne đưa cậu ta đến Sau-lơ. Lúc đó
Đa-vít vẫn đang xách đầu của Gô-li-át
trong tay.

58Sau-lơ hỏi cậu, "Nầy cậu, cậu là con
ai?"

Đa-vít thưa, "Tôi là con của Gie-xê kẻ
tôi tớ vua ở Bết-lê-hem."

Sau-lơ sợ Đa-vít

18 1Khi Đa-vít vừa nói xong với
Sau-lơ thì Giô-na-than cảm thấy
quyến luyến Đa-vít. Anh ta yêu Đa-vít
như chính mình vậy. 2Từ hôm đó trở đi
Sau-lơ giữ Đa-vít với mình luôn không
cho trở về nhà cha cậu nữa. 3Giô-na-
than kết ước với Đa-vít vì anh ta yêu
Đa-vít như bản thân mình[a]. 4Anh lấy
áo ngoài của mình mặc cho Đa-vít
cùng với áo giáp, luôn cả gươm, cung
và thắt lưng.

Sau-lơ lo ngại về những thành công của Đa-vít

5Sau-lơ sai Đa-vít đi đánh nhiều
nơi, lúc nào Đa-vít cũng chiến thắng.
Sau-lơ liền cử Đa-vít chỉ huy các binh
sĩ của mình, một quyết định mà các sĩ
quan của Sau-lơ và dân chúng đều hài
lòng. 6Sau khi Đa-vít đã chiến thắng
tên Phi-li-tin, ông và các binh sĩ trở
về. Các thiếu nữ từ khắp các thị trấn
Ít-ra-en đi ra đón vua Sau-lơ. Họ reo vui
ca hát, nhảy múa, đánh trống cơm và
các nhạc cụ bằng dây. 7Trong khi nhảy
múa, họ hát rằng,

"Sau-lơ giết hàng ngàn quân thù,
còn Đa-vít giết hàng vạn."

8Bài ca ấy của các phụ nữ làm phật
lòng Sau-lơ, ông rất tức giận. Ông nghĩ
thầm, "Các phụ nữ nói Đa-vít giết hằng
vạn nhưng ta chỉ giết hằng ngàn. Vậy
chỉ còn thiếu cho nó ngôi nước thôi!"[b]
9Từ đó về sau Sau-lơ trông chừng Đa-vít
vì trong lòng ông đâm ra ganh tức.

10Hôm sau khi ác thần từ Thượng
Đế nhập vào Sau-lơ trong lúc ông đang
nói tiên tri[c] trong nhà mình. Đa-vít
ngồi gảy đờn cầm như thường lệ, còn
Sau-lơ thì đang cầm cây giáo trong tay.
11Sau-lơ phóng cây giáo và định bụng,
"Ta sẽ ghim nó vào vách." Nhưng Đa-vít
né mũi giáo của Sau-lơ hai lần.

[a] ***18:3*** **Giô-na-than ... bản thân mình** Nguyên văn, "Linh hồn Giô-na-than gắn liền với linh hồn Đa-vít."

[b] ***18:8*** **Vậy chỉ còn ... ngôi nước thôi** Câu nầy không có trong các bản cổ Hi-lạp.

[c] ***18:10*** **nói tiên tri** Từ ngữ Hê-bơ-rơ có nghĩa là "mê sảng." Người ở trong trạng thái nầy không kiểm soát được chính mình. Có khi Thượng Đế dùng lối nầy để truyền một sứ điệp của Ngài cho người khác.

12CHÚA ở cùng Đa-vít nhưng Ngài
lìa khỏi Sau-lơ nên Sau-lơ rất sợ Đa-vít.
13Ông phái Đa-vít đi và cử Đa-vít chỉ
huy một ngàn binh sĩ. Cho nên Đa-vít
chỉ huy họ ra trận. 14Việc gì ông làm
cũng thành công vì CHÚA ở cùng ông.
15Khi Sau-lơ thấy Đa-vít quá thành
công thì lại càng sợ Đa-vít hơn nữa.
16Nhưng toàn dân Ít-ra-en và Giu-đa
thích Đa-vít vì ông là người chỉ huy họ
nơi mặt trận.

Con gái Sau-lơ lấy Đa-vít

17Sau-lơ bảo Đa-vít, "Đây là Mê-ráp con
gái lớn của ta. Ta sẽ cho ngươi lấy nó.
Ngươi sẽ làm con ta và là chiến sĩ giỏi
cho ta[a]. Ta chỉ đòi ngươi tiếp tục tỏ ra
can đảm và đánh trận cho CHÚA." Sau-lơ
nghĩ thầm, "Ta khỏi cần giết Đa-vít. Để
cho bọn Phi-li-tin làm chuyện đó."

18Nhưng Đa-vít trả lời với Sau-lơ
rằng, "Tôi là ai? Gia đình tôi đâu có
danh giá gì đâu mà tôi được làm rể vua."

19Cho nên đến kỳ Mê-ráp, con gái
Sau-lơ phải gả cho Đa-vít thì Sau-lơ lại
gả nàng cho A-ri-ên ở Mê-hô-la.

20Trong khi đó Mi-canh, con gái khác
của Sau-lơ lại yêu Đa-vít. Khi Sau-lơ
hay được thì thích lắm. 21Ông nghĩ
thầm, "Ta sẽ cho nó lấy Đa-vít để cho
hắn vào bẫy rồi bọn Phi-li-tin sẽ đánh
bại hắn." Vậy một lần nữa Sau-lơ bảo
Đa-vít, "Ngươi sẽ làm con rể ta."

22Sau-lơ bảo các tôi tớ mình nói riêng
với Đa-vít, "Nầy, vua thích anh lắm. Các
tôi tớ vua cũng chịu anh nữa. Đó là
những lý do anh nên làm con rể vua."

23Các tôi tớ Sau-lơ nói như thế với
Đa-vít nhưng Đa-vít trả lời, "Bộ mấy
anh tưởng dễ làm con rể vua lắm sao?
Thân phận tôi nghèo hèn, đâu có ra gì."

24Khi các tôi tớ Sau-lơ thuật lại cho
Sau-lơ lời Đa-vít nói, 25thì Sau-lơ bảo,
"Nói với nó, 'Vua không đòi tiền bạc sính
lễ[b] gì cho cô dâu cả. Vua chỉ đòi một
trăm dương bì của dân Phi-li-tin để báo
thù thôi.'" Sau-lơ dự định để quân Phi-
li-tin giết Đa-vít.

26Khi các tôi tớ Sau-lơ thuật điều
đó cho Đa-vít nghe thì ông bằng lòng
làm rể vua. 27Ông và thuộc hạ liền đi ra
giết hai trăm[c] người Phi-li-tin. Đa-vít
mang tất cả các dương bì trình cho
Sau-lơ để được làm rể vua.

Sau-lơ liền gả Mi-canh, con gái mình
cho Đa-vít làm vợ. 28Sau-lơ thấy CHÚA ở
cùng Đa-vít và Mi-canh con gái mình
yêu Đa-vít 29nên ông càng sợ Đa-vít
thêm nữa và trở thành thù nghịch với
Đa-vít suốt đời mình.

30Các viên chỉ huy quân Phi-li-tin
vẫn kéo binh ra đánh dân Ít-ra-en
nhưng lần nào Đa-vít cũng tài giỏi hơn
các sĩ quan của Sau-lơ cho nên Đa-vít
càng nổi danh.

Giô-na-than che chở cho Đa-vít

19 1Sau-lơ bảo Giô-na-than và các
tôi tớ mình tìm cách giết Đa-vít
nhưng Giô-na-than rất thích Đa-vít.
2Cho nên ông báo trước cho Đa-vít rằng,
"Sau-lơ cha tôi đang tìm dịp giết anh đó.
Cho nên buổi sáng phải cẩn thận. Hãy
núp nơi nào cho kín đáo. 3Tôi sẽ đi ra
và đứng với cha tôi trong đám ruộng
mà anh núp rồi tôi sẽ nói chuyện với
cha tôi về anh. Tôi sẽ cho anh biết sự
việc ra sao."

4Khi Giô-na-than nói chuyện với
Sau-lơ, cha mình thì khen Đa-vít đủ
điều. Giô-na-than bảo, "Vua không nên
làm hại Đa-vít kẻ tôi tớ vua vì Đa-vít
không làm gì tổn hại cho vua. Những gì
anh ta làm đều ích lợi cho vua. 5Đa-vít
đã liều mạng khi giết Gô-li-át người
Phi-li-tin, và CHÚA đã ban sự đắc thắng
lớn lao cho Ít-ra-en. Cha nhìn thấy điều
đó và hớn hở. Vậy tại sao cha lại muốn
hại Đa-vít? Anh ta không làm gì nên
tội. Không có lý do gì để giết anh ta cả!"

6Sau-lơ nghe lời Giô-na-than liền
hứa như sau: "Ta hứa có CHÚA hằng
sống làm chứng, Đa-vít sẽ không bị
giết."

[a] ***18:17 chiến sĩ giỏi cho ta*** Nghĩa là thuộc giai cấp chiến sĩ. Họ không phải làm các nhiệm vụ khác của người dân thường.

[b] ***18:25 sính lễ*** Vào thời Cựu Ước, người đàn ông muốn cưới vợ phải mang sính lễ đến cho cha của cô dâu.

[c] ***18:27 hai trăm*** Bản cổ Hi-lạp ghi "một trăm."

7Vậy Giô-na-than gọi Đa-vít và thuật
lại cho bạn mình nghe những lời bàn
bạc. Ông đưa Đa-vít trình diện Sau-lơ,
rồi Đa-vít phục vụ Sau-lơ như trước.

Sau-lơ tìm cách giết Đa-vít

8Khi chiến tranh bùng nổ trở lại thì
Đa-vít ra trận đánh người Phi-li-tin.
Ông đánh bại họ, tất cả đều chạy trốn
khỏi Đa-vít. 9Nhưng có lần ác thần từ
Chúa nhập vào Sau-lơ trong khi đang
ngồi trong nhà, trong tay ông cầm
cây giáo. Đa-vít thì đang gảy đờn cầm.
10Sau-lơ tìm cách phóng cây giáo định
ghim Đa-vít vào vách nhưng Đa-vít né
khỏi. Cây giáo cắm vào vách, còn Đa-vít
chạy trốn trong đêm đó.

11Sau-lơ sai người đến nhà Đa-vít
canh chừng đợi đến sáng sẽ giết ông.
Nhưng Mi-canh, vợ Đa-vít bảo trước
cho ông rằng, "Đêm nay anh phải trốn
đi. Nếu không sáng mai là anh chết đó."
12Nàng thòng Đa-vít qua cửa sổ để ông
chạy thoát. 13Rồi Mi-canh lấy một bức
tượng, đặt nằm trên giường, cho mặc
áo quần đàng hoàng và phủ lông dê lên
đầu tượng.

14Sau-lơ sai người đến bắt Đa-vít
nhưng Mi-canh nói, "Anh ấy bị đau."

15Sau-lơ lại cho người đi gặp Đa-vít
lần nữa và bảo, "Đau cũng mang nó
trên giường đến đây cho tao giết."

16Khi các người được sai đến vào nhà
Đa-vít thì chỉ thấy cái tượng nằm trên
giường, đầu phủ lông dê.

17Sau-lơ hỏi Mi-canh, "Tại sao con
gạt cha thế nầy? Con để cho kẻ thù cha
trốn thoát rồi!"

Mi-canh trả lời với Sau-lơ, "Đa-vít
dọa con rằng nếu không giúp anh ấy
trốn thoát, anh ấy sẽ giết con."

Đa-vít chạy đến trại quân ở Ra-ma

18Sau khi Đa-vít trốn thoát khỏi tay
Sau-lơ thì ông đến gặp Sa-mu-ên ở
Ra-ma và thuật lại những gì Sau-lơ đã
làm cho mình. Rồi Đa-vít và Sa-mu-ên
đi đến Na-giốt và ở đó.

19Sau-lơ nghe tin Đa-vít đang ở
Na-giốt tại Ra-ma. 20Cho nên ông sai
người đến bắt Đa-vít. Nhưng họ gặp
một nhóm các nhà tiên tri đang nói
tiên tri[a], có Sa-mu-ên đứng hướng dẫn
họ. Thần của Thượng Đế nhập vào các
người của Sau-lơ, họ cũng nói tiên tri.

21Khi Sau-lơ nghe tin đó liền sai các
người khác đến thì họ cũng nói tiên tri.
Rồi ông sai toán thứ ba, toán nầy cũng
nói tiên tri luôn. 22Sau cùng Sau-lơ
đích thân tới Ra-ma. Ông đến giếng
lớn gần sân đập lúa ở Xê-cu. Ông hỏi,
"Sa-mu-ên và Đa-vít đâu rồi?"

Dân chúng trả lời, "Họ đang ở Na-giốt
thuộc Ra-ma."

23Khi Sau-lơ đến Na-giốt thuộc
Ra-ma, thần linh của Thượng Đế nhập
vào ông. Trong khi đang đi, ông nói
tiên tri cho đến khi tới Na-giốt thuộc
Ra-ma. 24Ông ta cũng cởi áo ra và nói
tiên tri trước mặt Sa-mu-ên. Ông nằm
như thế suốt ngày đêm.

Vì thế mà dân chúng hỏi, "Sau-lơ mà
cũng thuộc vào hàng các nhà tiên tri à?"

Giô-na-than giúp đỡ Đa-vít

20 1Rồi Đa-vít trốn khỏi Na-giốt
thuộc Ra-ma. Ông đến gặp Giô-
na-than và hỏi, "Tôi đã làm gì? Tôi đã
phạm tội ác gì? Tôi có tội gì nghịch cha
anh mà ông ta tìm cách giết tôi?"

2Giô-na-than đáp, "Không sao cả!
Anh sẽ không chết đâu! Anh thấy không,
cha tôi không khi nào làm chuyện gì
dù lớn hay nhỏ mà chẳng cho tôi biết.
Chẳng lẽ cha tôi lại giấu chuyện nầy với
tôi? Không đâu!"

3Nhưng Đa-vít thề rằng, "Cha anh
biết rõ anh thích tôi. Ông ta tự nhủ,
'Không nên cho Giô-na-than biết chuyện
nầy vì nó sẽ nói lại với Đa-vít.'[b] Tôi chỉ
Chúa hằng sống và mạng anh mà đoan
chắc rằng tôi chỉ cách cái chết có một
bước thôi!"

4Giô-na-than bảo Đa-vít, "Tôi sẽ làm
bất cứ điều gì anh muốn tôi làm."

[a] ***19:20 nói tiên tri*** Nghĩa là "nói thay cho Thượng Đế." Đây cũng có nghĩa là thần linh của Thượng Đế nhập vào họ khiến họ nhảy múa và ca hát. Xem thêm câu 23.

[b] ***20:3 nó sẽ nói lại với Đa-vít*** Câu nầy trích trong bản cổ Hi-lạp. Bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ ghi "nó sẽ tức giận."

5Đa-vít bảo, "Nầy, mai là ngày lễ
Trăng Mới. Tôi đáng lẽ phải ăn với nhà
vua, nhưng hãy để tôi trốn trong ruộng
cho đến chiều ngày thứ ba. 6Nếu cha
anh thấy tôi vắng mặt thì hãy nói rằng,
'Đa-vít nài nỉ con đi về quê ở Bết-lê-
hem. Mỗi năm gia đình nó họp lại để
dâng sinh tế.' 7Nếu cha anh trả lời, 'Tốt,'
thì tôi bình an. Nhưng nếu cha anh
nổi giận thì anh biết ngay rằng ông ta
muốn hại tôi. 8Giô-na-than ơi, hãy hết
lòng với tôi, kẻ tôi tớ anh. Anh đã lập
giao ước với tôi trước mặt Chúa. Nếu
tôi có tội thì chẳng thà chính tay anh
giết tôi còn hơn chớ đừng trao tôi vào
tay cha anh."

9Giô-na-than đáp, "Không đời nào
có chuyện đó! Nếu tôi biết cha tôi định
tâm hại anh, tôi sẽ báo cho anh biết
trước!"

10Đa-vít hỏi, "Ai sẽ cho tôi biết là câu
trả lời của cha anh lành hay dữ?"

11Giô-na-than đáp, "Bây giờ chúng ta
hãy ra ngoài ruộng đi." Vậy hai người
đi ra ruộng.

12Giô-na-than bảo Đa-vít, "Tôi cam
kết điều nầy trước mặt Chúa, Thượng
Đế của Ít-ra-en: Vào giờ nầy ngày mai,
tôi sẽ hỏi cha tôi. Nếu cha tôi cảm
thấy hài lòng về anh, tôi sẽ nhắn tin
cho anh hay. 13Nhưng nếu cha tôi định
tâm hại anh tôi cũng sẽ nhắn tin cho
anh hay và để anh đi bình yên. Nếu tôi
không làm điều đó nguyện Chúa phạt
tôi. Nguyện Chúa ở cùng anh như đã ở
cùng cha tôi. 14Nhưng anh hãy tỏ lòng
nhân từ của Chúa đối với tôi suốt đời
tôi để tôi khỏi chết. 15Anh cũng không
được ngưng bày tỏ lòng nhân từ đối
với gia đình tôi dù cho sau khi Chúa đã
tiêu diệt mọi kẻ thù[a] anh khỏi mặt đất
đi nữa." 16Vậy Giô-na-than kết ước với
Đa-vít. Ông bảo, "Nguyện Chúa bắt kẻ
thù của Đa-vít chịu trách nhiệm."[b]

17Rồi Giô-na-than yêu cầu Đa-vít lặp
lại lời hứa yêu thương mình cho anh
ta nghe vì anh ta yêu Đa-vít như chính
mình vậy.

18Giô-na-than bảo Đa-vít, "Ngày mai
là lễ Trăng Mới. Chế của anh sẽ trống
nên cha tôi sẽ nhận ra. 19Vào ngày thứ
ba anh hãy đi đến chỗ anh núp khi
chuyện lôi thôi nầy bắt đầu. Hãy chờ
cạnh tảng đá Ê-xên. 20Đến ngày thứ ba
tôi sẽ bắn ba mũi tên về phía tảng đá
như thể tôi nhắm đích. 21Rồi tôi sẽ sai
một chú nhỏ đi tìm lại các mũi tên đó.
Nếu tôi bảo nó, 'Các mũi tên ở gần mầy
đó, đi lấy mang lại đây,' thì anh sẽ có
thể từ chỗ núp đi ra. Mọi việc bình yên.
Tôi lấy danh Chúa hằng sống cam đoan,
không có gì nguy hiểm. 22Nhưng nếu
tôi bảo nó, 'Kìa, các mũi tên quá khỏi
chỗ mầy,' thì anh phải trốn đi vì Chúa
sai anh đi. 23Hãy nhớ điều chúng mình
bàn với nhau. Chúa sẽ làm nhân chứng
giữa anh và tôi mãi mãi."

24Vậy Đa-vít trốn trong ruộng. Khi
Lễ Trăng Mới đến thì vua ngồi vào bàn
ăn. 25Ông vẫn ngồi chỗ cũ, gần vách.
Giô-na-than ngồi đối diện ông, còn
Áp-ne ngồi kế Sau-lơ, nhưng chỗ Đa-vít
bỏ trống. 26Hôm đó Sau-lơ chẳng nói
chẳng rằng. Ông đoán, "Chắc có chuyện
gì xảy ra cho nó rồi cho nên nó không
tinh sạch."

27Nhưng đến hôm sau là ngày thứ
hai mà chỗ Đa-vít vẫn bỏ trống cho nên
Sau-lơ hỏi Giô-na-than, "Tại sao con
trai Gie-xê không đến dự lễ hôm qua
và hôm nay?"

28Giô-na-than trả lời, "Đa-vít van xin
con cho nó đi xuống Bết-lê-hem. 29Nó
năn nỉ, 'Hãy để tôi đi vì gia đình tôi có
dâng một sinh tế trong tỉnh, anh tôi
dặn tôi phải có mặt ở đó. Nhưng nếu
anh xem tôi là bạn thì anh làm ơn cho
tôi đi thăm các anh tôi.' Tại vậy mà nó
không đến ăn cùng bàn với vua."

30Sau-lơ liền nổi giận đùng đùng
cùng Giô-na-than. Ông mắng, "Đồ
khốn nạn! Tao biết mầy theo phe thằng
Đa-vít con Gie-xê! Mầy làm nhục bản
thân và làm nhục mẹ đã đẻ ra mầy.
31Tao nói cho mầy biết, hễ thằng con
trai Gie-xê còn sống thì mầy đừng hòng
được làm vua hay có ngôi nước gì. Hãy

[a] ***20:15*** **kẻ thù** Hay "dòng dõi."
[b] ***20:16*** **Nguyện Chúa ... trách nhiệm** Bản Hê-bơ-rơ ở đây không rõ nghĩa. Nhiều bản dịch khác nhau. Có thể dịch "Ông ta xin Chúa giúp họ thực hiện giao ước."

đi gọi và mang thằng Đa-vít đến đây cho tao. Nó phải chết!"

32Giô-na-than hỏi lại cha mình, "Tại sao phải giết Đa-vít? Nó có làm điều gì quấy đâu?"

33Sau-lơ liền phóng cây giáo vào Giô-na-than, định giết anh ta. Vì thế Giô-na-than biết chắc rằng cha mình muốn giết Đa-vít. 34Giô-na-than rất tức giận liền đứng dậy bỏ bàn ăn, ngày thứ nhì trong ngày Trăng Mới mà anh không ăn. Anh bực tức vì cha mình đã sỉ nhục bạn mình.

35Sáng hôm sau Giô-na-than đi ra ruộng để gặp Đa-vít như đã hẹn trước. Anh mang theo một chú nhỏ. 36Giô-na-than bảo nó, "Hãy chạy tìm các mũi tên tao bắn đây." Khi nó đang chạy thì Giô-na-than bắn mũi tên quá đầu đó. 37Chú nhỏ chạy đến nơi mũi tên Giô-na-than rơi xuống nhưng Giô-na-than kêu, "Mũi tên bay quá phía bên kia mầy!" 38Rồi anh quát thêm, "Nhanh lên! Chạy cho mau đi! Đừng dừng lại!" Chú nhỏ lượm mũi tên và mang về cho chủ. 39Nó chẳng biết chuyện gì cả, chỉ có Giô-na-than và Đa-vít biết thôi. 40Rồi Giô-na-than giao vũ khí cho chú nhỏ và dặn, "Đi về thành đi."

41Sau khi chú nhỏ đi rồi thì Đa-vít đi ra khỏi phía nam của tảng đá. Ông sấp mặt xuống trước mặt Giô-na-than ba lần. Rồi Đa-vít và Giô-na-than hôn nhau và òa lên khóc, nhưng Đa-vít khóc nhiều hơn.

42Giô-na-than bảo Đa-vít, "Thôi anh đi bình yên. Chúng ta hứa trong danh CHÚA rằng chúng ta sẽ là bạn với nhau. Chúng ta nói, 'CHÚA sẽ làm chứng giữa anh và tôi, và giữa các con cháu chúng ta mãi mãi.'" Rồi Đa-vít ra đi, còn Giô-na-than trở vào thành.

Đa-vít đi thăm A-hi-mê-léc

21 1Đa-vít đến Nóp[a] để thăm thầy tế lễ A-hi-mê-léc.

Khi thấy Đa-vít thì A-hi-mê-léc run sợ chạy đến hỏi, "Sao anh đi có một mình? Sao không có ai đi với anh?"

2Đa-vít đáp, "Vua sai tôi đi thi hành một nhiệm vụ đặc biệt. Vua bảo tôi, 'Không được cho ai biết điều ta sai ngươi làm hay điều ta dặn ngươi làm.' Tôi bảo các người theo tôi phải gặp tôi chỗ nào rồi. 3Bây giờ, thầy có thức ăn gì không? Cho tôi năm ổ bánh hay bất cứ món gì thầy có sẵn."

4Thầy tế lễ đáp cùng Đa-vít, "Tôi không có bánh thường ở đây, nhưng tôi có mấy ổ bánh thánh. Các anh có thể ăn được nếu các anh chưa gần đàn bà[b]."

5Đa-vít bảo, "Đã bao nhiêu ngày nay không có đàn bà nào gần chúng tôi cả. Mấy người theo tôi lúc nào cũng giữ mình[c] thánh, dù cho chúng tôi làm những việc tầm thường đi nữa. Và nếu việc thánh thì chúng tôi lại càng giữ mình cho thánh nữa[d]."

6Vậy thầy tế lễ lấy bánh thánh trước mặt Thượng Đế đưa cho Đa-vít vì không có bánh nào khác. Mỗi ngày có bánh mới nóng thay bánh thánh.

7Một trong các tôi tớ Sau-lơ tình cờ có mặt ở đó hôm ấy. Nó bị giữ lại trước mặt CHÚA.[e] Đó là Đô-E người Ê-đôm, làm trưởng toán chăn chiên[f] cho Sau-lơ.

8Đa-vít hỏi A-hi-mê-léc, "Ở đây thầy có cây giáo hay gươm nào không? Việc vua giao quan trọng lắm cho nên tôi vội đi mà không mang gươm hay vũ khí gì theo cả."

9Thầy tế lễ đáp, "Ở đây có cây giáo của Gô-li-át người Phi-li-tin mà anh giết trong thung lũng Ê-la. Nó quấn trong bao vải để đằng sau cái áo ngắn

[a] **21:1 Nóp** Một thành phố gần Ra-ma nơi có nhiều thầy tế lễ cư ngụ. Xem thêm I Sam 22:19.

[b] **21:4 Các anh ... đàn bà** Nghĩa là nếu họ đã gần đàn bà thì họ bị xem như không tinh sạch và không thể ăn bánh đã được hóa thánh khi dâng lên cho Thượng Đế. Xem thêm Lê-vi 7:21; 15:1–33.

[c] **21:5 mình** Nguyên văn, "bình" hay "vũ khí."

[d] **21:5 Và nếu ... thánh nữa** Xin xem II Sam 11:11 và các qui tắc trong Phục 23:9–14.

[e] **21:7 Nó bị giữ ... CHÚA** Đây có thể là Đô-E có mặt ở đó để thi hành một lời hứa đặc biệt với Thượng Đế hay vì lý do tôn giáo nào khác. Cũng có thể anh ta bị giữ tại đó vì phạm pháp chẳng hạn như vô tình giết người.

[f] **21:7 chăn chiên** Hay "sứ giả."

thánh. Nếu anh cần thì lấy đi. Ở đây không có cây gươm nào ngoài cái đó."

Đa-vít bảo, "Không có cái giáo nào hơn cái đó nên thầy cho tôi lấy cái giáo đó đi."

Đa-vít đi đến Gát

10Ngày đó Đa-vít chạy trốn khỏi Sau-lơ đến A-kích, vua của Gát. 11Nhưng các tôi tớ A-kích bảo vua rằng, "Đây là Đa-vít, vua Ít-ra-en. Ông ta là người mà dân chúng nhảy múa và hát,

'Sau-lơ giết hằng ngàn quân thù,
còn Đa-vít giết hàng vạn.'"

12Đa-vít để ý nghe những lời đó và rất sợ A-kích, vua của Gát. 13Nên ông giả vờ khùng điên trước mặt A-kích và các tôi tớ vua. Trong khi ở với A-kích, Đa-vít làm bộ điên, ông cào các cửa thành và để nước miếng nhễu xuống râu.

14A-kích bảo các tôi tớ, "Xem anh chàng nầy kìa! Nó điên! Sao bay mang nó đến cho tao làm gì? 15Tao có đủ thằng điên rồi. Tao đâu cần bay đem một thằng điên nữa làm trò trước mắt tao! Không được cho nó vào nhà tao!"

Đa-vít ở A-đu-lam và Mích-ba

22 1Đa-vít rời Gát và trốn đến hang[a] A-đu-lam. Khi các anh và thân nhân nghe ông ở đó thì đi xuống thăm. 2Những ai gặp lôi thôi, nợ nần, hay bất mãn đều tụ tập quanh Đa-vít. Ông trở thành lãnh tụ của họ. Có khoảng bốn trăm người theo ông.

3Từ đó Đa-vít đi đến Mích-ba trong đất Mô-áp và nói chuyện với vua Mô-áp. Ông nói, "Xin cho cha và mẹ tôi đến ở với vua cho tới khi tôi biết Thượng Đế định thế nào cho tôi." 4Vậy ông để cha mẹ mình ở đó với vua Mô-áp trong suốt thời gian ông lẩn trốn trong mật khu.

5Nhưng nhà tiên tri Gát bảo Đa-vít, "Đừng trốn trong mật khu. Hãy đi đến đất Giu-đa." Vậy Đa-vít rời đó đi đến rừng Hê-rết.

Sau-lơ tàn sát gia đình A-hi-mê-léc

6Sau-lơ nghe có người thấy Đa-vít và những kẻ theo ông. Sau-lơ đang ngồi dưới gốc me trên đồi Ghi-bê-a. Các sĩ quan đứng quanh ông. Sau-lơ đang cầm một cây giáo trong tay. 7Sau-lơ bảo họ, "Mấy anh Bên-gia-min nghe đây! Mấy anh có tin rằng con trai Gie-xê sẽ cho mấy anh đồng ruộng và vườn nho không? Liệu Đa-vít có cử mấy anh chỉ huy hàng ngàn và hàng trăm không? 8Mấy anh lập mưu phản ta! Không ai mách với ta khi con trai ta kết ước với con trai Gie-xê cả! Không ai đếm xỉa gì đến ta! Không ai báo cho ta biết rằng con ta đã khuyến khích tôi tớ ta đang phục kích ta bây giờ đây!"

9Đô-E người Ê-đôm đang đứng đó với các sĩ quan của Sau-lơ. Hắn nói, "Tôi trông thấy con trai Gie-xê đi đến thăm A-hi-mê-léc, con của A-hi-túp ở Nóp. 10A-hi-mê-léc cầu nguyện Chúa cho Đa-vít, cung cấp thức ăn cho ông ta và cho luôn cây gươm của Gô-li-át người Phi-li-tin."

11Vua liền cho triệu thầy tế lễ A-hi-mê-léc con của A-hi-túp và tất cả các thân nhân của A-hi-mê-léc đang làm thầy tế lễ ở Nóp. Tất cả đều đến trình diện vua. 12Sau-lơ bảo A-hi-mê-léc, "Con trai A-hi-túp nghe đây."

A-hi-mê-léc thưa, "Dạ thưa Ngài."

13Sau-lơ nói, "Tại sao ngươi và con trai Gie-xê toa rập chống lại ta? Ngươi cấp cho nó bánh mình và cây gươm! Ngươi lại còn cầu hỏi Thượng Đế cho nó để nó phản nghịch ta. Bây giờ nó đang chờ cơ hội tấn công ta!"

14A-hi-mê-léc đáp, "Vua không có tôi tớ nào trung kiên bằng Đa-vít, con rể vua và chỉ huy toán cận vệ vua. Ai trong nhà của vua cũng kính nể người. 15Đâu có phải đó là lần đầu tiên tôi cầu nguyện Thượng Đế cho Đa-vít. Xin đừng đổ lỗi cho tôi hay thân nhân tôi. Vì tôi, kẻ tôi tớ vua, hoàn toàn không biết chuyện gì cả."

16Nhưng vua bảo, "A-hi-mê-léc, ngươi và tất cả thân nhân ngươi phải chết!" 17Rồi ông ra lệnh cho các lính cận vệ đang đứng bên mình. "Hãy giết các

[a] **22:1 hang** Hay "mật khu."

thầy tế lễ của Chúa đi vì chúng theo phe Đa-vít. Chúng biết nó đang chạy trốn mà không báo cáo với ta."

Nhưng các sĩ quan của vua không dám giết các thầy tế lễ của Chúa. 18Vua liền ra lệnh cho Đô-E, "Đến giết các thầy tế lễ đi." Đô-E liền giết các thầy tế lễ. Ngày đó nó giết tám mươi lăm người mặc áo ngắn thánh[a] bằng vải gai. 19Sau-lơ cũng giết dân thành Nóp tức thành của các thầy tế lễ. Vua dùng gươm giết đàn ông, đàn bà, con trẻ, hài nhi, súc vật, lừa, và chiên.

20Nhưng A-bia-tha, một con trai của A-hi-mê-léc, cháu A-hi-túp, trốn thoát và nhập bọn với Đa-vít. 21Ông thuật cho Đa-vít hay rằng Sau-lơ đã giết các thầy tế lễ của Chúa. 22Đa-vít nói với ông, "Đô-E, người Ê-đôm có mặt ở Nóp hôm đó. Ta biết thế nào nó cũng mách lại với Sau-lơ cho nên ta chịu trách nhiệm về cái chết của toàn thể gia đình cha ngươi. 23Hãy ở đây với ta, đừng sợ. Kẻ muốn giết ngươi cũng muốn giết ta nữa. Ở với ta sẽ bình yên vô sự."

Đa-vít giải cứu dân Kê-i-la

23 1Có người báo cáo với Đa-vít, "Kìa, người Phi-li-tin đang đánh Kê-i-la và cướp thóc gạo nơi sân đập lúa."

2Đa-vít cầu hỏi Chúa, "Tôi có nên đi đánh các người Phi-li-tin nầy không?"

Chúa trả lời, "Hãy đi, tấn công chúng nó và giải cứu Kê-i-la."

3Nhưng các người đi theo Đa-vít e dè, "Chúng ta đang ở tại Giu-đa đây mà còn lo sợ huống gì đi xuống Kê-i-la để đánh quân Phi-li-tin."

4Đa-vít lại cầu hỏi Chúa lần nữa và Chúa trả lời, "Hãy đi xuống Kê-i-la. Ta sẽ giúp ngươi đánh bại quân Phi-li-tin." 5Vậy Đa-vít và những người đi theo xuống Kê-I-la đánh người Phi-li-tin, cướp gia súc chúng nó. Đa-vít giết rất nhiều người Phi-li-tin và giải cứu dân Kê-i-la. 6Lúc đó A-bia-tha, con trai A-hi-mê-léc có mang áo thánh ngắn theo[b] khi ông đến gặp Đa-vít ở Kê-i-la.

Sau-lơ săn đuổi Đa-vít

7Có người mách với Sau-lơ là Đa-vít đang ở Kê-i-la. Sau-lơ bảo, "Thượng Đế đã trao nó vào tay ta rồi! Nó đã tự rơi vào bẫy vì nó đã vào trong thành có cổng cài then." 8Sau-lơ tập họp quân sĩ lại chuẩn bị ra trận, sẵn sàng đi xuống Kê-i-la tấn công Đa-vít và những người đi theo.

9Đa-vít hay tin Sau-lơ lập mưu chống mình nên ông bảo thầy tế lễ A-bia-tha, "Hãy mang cái áo ngắn thánh lại đây."

10Đa-vít cầu nguyện, "Lạy Chúa là Thượng Đế của Ít-ra-en, con nghe rằng tại con mà Sau-lơ dự định xuống Kê-i-la để tiêu diệt thành đó. 11Các lãnh tụ Kê-i-la có trao con cho Sau-lơ không? Sau-lơ có xuống Kê-i-la theo như điều con nghe không? Lạy Chúa, Thượng Đế của Ít-ra-en, xin cho con, kẻ tôi tớ Ngài biết!"

Chúa trả lời, "Sau-lơ sẽ xuống."

12Đa-vít lại hỏi lần nữa, "Các lãnh tụ Kê-i-la có trao con và các người đi theo vào tay Sau-lơ không?"

Chúa trả lời, "Họ sẽ trao."

13Vậy Đa-vít và sáu trăm quân đi theo rời Kê-i-la và di động từ chỗ nầy sang chỗ kia. Khi Sau-lơ nghe tin Đa-vít đã trốn khỏi Kê-i-la thì không xuống đó nữa.

14Đa-vít ở trong các mật khu nơi sa mạc và trong các đồi núi của sa mạc Xíp. Ngày nào Sau-lơ cũng lùng kiếm Đa-vít nhưng Chúa không trao Đa-vít vào tay người.

15Trong khi Đa-vít đang ở Hô-rết trong sa mạc Xíp thì nghe Sau-lơ đang tìm đến giết mình. 16Nhưng Giô-na-than, con Sau-lơ đi đến Hô-rết gặp Đa-vít để củng cố đức tin của Đa-vít nơi Thượng Đế. 17Giô-na-than bảo Đa-vít, "Đừng sợ vì cha tôi sẽ không đụng đến anh được. Anh sẽ làm vua Ít-ra-en, còn tôi sẽ phụ tá cho anh. Sau-lơ, cha tôi cũng biết điều nầy."

[a] ***22:18*** **người mặc áo ngắn thánh** Nguyên văn, "người mang ê-phót" tức thầy tế lễ.

[b] ***23:6*** **Lúc đó A-bia-tha . . . theo** Nghĩa là A-bia-tha có thể ra mắt Thượng Đế thay cho Đa-vít và cầu hỏi ý Ngài.

18Hai người lập ước với nhau trước
mặt CHÚA. Rồi Giô-na-than trở về nhà,
còn Đa-vít ở lại Hô-rết.

Dân chúng Xíp báo cáo với Sau-lơ về Đa-vít

19Dân chúng Xíp đến Ghi-bê-a báo cáo
với Sau-lơ, "Đa-vít đang trú ẩn trong xứ
chúng tôi. Hắn đang ở trong mật khu
tại Hô-rết, trên đồi Ha-ki-la, phía nam
Giê-si-môn. 20Bây giờ, thưa vua, vua
muốn xuống lúc nào cũng được. Chúng
tôi có nhiệm vụ giải Đa-vít cho vua."

21Sau-lơ đáp, "Cầu CHÚA ban phước
cho các ngươi vì đã giúp đỡ ta. 22Hãy
đi tìm thêm tung tích của hắn. Tìm
xem hắn đang ở đâu, có ai thấy hắn ở
đó không. Ta nghe hắn rất quỉ quyệt.
23Tìm xem mật khu hắn trú ẩn rồi về
báo cho ta biết. Ta sẽ đi xuống với các
ngươi. Nếu Đa-vít ở trong vùng đó ta sẽ
lùng hắn giữa các gia đình trong miền
Giu-đa."

24Vậy họ trở về Xíp trước Sau-lơ.

Lúc đó Đa-vít và các thuộc hạ đang
ở trong sa mạc Ma-ôn thuộc vùng sa
mạc phía nam Giê-si-môn. 25Sau-lơ và
các người đi theo ông tìm Đa-vít nhưng
Đa-vít nghe được liền đi đến một tảng
đá và ở trong sa mạc Ma-ôn. Khi Sau-lơ
nghe vậy liền theo chân Đa-vít vào sa
mạc Ma-ôn.

26Sau-lơ đang đi bên sườn núi nầy,
còn Đa-vít và những kẻ theo ông đi bên
sườn núi kia. Họ vội vàng chạy trốn
khỏi Sau-lơ vì Sau-lơ và những thuộc
hạ đang đuổi sát theo họ.

27Nhưng một sứ giả đến báo với
Sau-lơ rằng, "Hãy về ngay vì quân Phi-
li-tin đang tấn công xứ ta!"

28Vậy Sau-lơ không đuổi theo Đa-vít
nữa và trở về đối đầu với quân Phi-li-tin.
Vì thế mà người ta gọi chỗ đó là Tảng
Đá Trơn Trợt[a]. 29Đa-vít cũng rời sa mạc
Ma-ôn về ở trong mật khu Ên-ghê-đi.

Đa-vít làm xấu mặt Sau-lơ

24 1Sau khi Sau-lơ đuổi theo dân
Phi-li-tin và trở về thì có người
báo, "Đa-vít đang ở trong sa mạc
Ên-ghê-đi."

2Nên Sau-lơ mang theo ba ngàn
quân chọn lọc từ trong cả Ít-ra-en và
bắt đầu truy lùng Đa-vít và những kẻ
thuộc hạ gần các tảng đá của Dê Rừng.
3Sau-lơ đến chỗ các chuồng chiên bên
vệ đường. Ở đó có một cái hang nên
Sau-lơ vào đó đi tiêu. Lúc đó Đa-vít và
những người theo ông núp ở tận cùng
hang. 4Những người theo Đa-vít bảo,
"Đây là ngày CHÚA phán, 'Ta sẽ trao kẻ
thù vào tay ngươi. Cho nên ông muốn
ra tay như thế nào với ông ta cũng
được.'"

Đa-vít bò đến gần Sau-lơ và lặng
lẽ cắt một vạt áo của Sau-lơ. 5Sau đó
Đa-vít hối hận vì đã cắt vạt áo Sau-lơ.
6Ông bảo những người theo mình,
"Nguyện CHÚA giữ ta không làm chuyện
như thế cho chủ ta! Sau-lơ là vua được
CHÚA bổ nhiệm[b]. Ta không nên làm gì
hại người, vì người là vua do CHÚA bổ
nhiệm!" 7Đa-vít quở mắng họ, không
cho họ tấn công Sau-lơ.

Sau đó Sau-lơ ra khỏi hang và tiếp
tục đi. 8Rồi Đa-vít ra khỏi hang, kêu lớn
cùng Sau-lơ, "Chủ tôi và vua tôi ơi!"

Sau-lơ quay lại thì Đa-vít cúi sấp mặt
xuống đất. 9Ông thưa với Sau-lơ, "Sao
vua nghe người ta bảo, 'Đa-vít muốn
hại vua'? 10Hôm nay vua đã thấy tận
mắt. CHÚA đặt vua vào tay tôi khi vua
đang ở trong hang. Có người xúi tôi giết
vua nhưng tôi không làm. Tôi bảo, 'Ta
không thể làm hại chủ ta là vua được
CHÚA bổ nhiệm.' 11Cha ơi, xin hãy nhìn
vạt áo nầy trong tay con! Con cắt một
miếng trong vạt áo của cha nhưng con
không giết cha. Bây giờ xin cha hiểu
cho rằng con không có âm mưu xấu
nào hại cha. Con không có làm gì quấy
đối với cha nhưng cha lại đi lùng con
để giết. 12Nguyện CHÚA phân xử giữa
chúng ta, và nguyền Ngài phạt cha về
điều quấy cha làm cho con! Nhưng con
đã không làm gì quấy đối với cha. 13Có
câu tục ngữ nói, 'Người ác mới làm ác.'

[a] **23:28 Tảng Đá Trơn Trợt** Hay "Xê-la Ha-ma-lê-cốt."

[b] **24:6 vua được CHÚA bổ nhiệm** Nguyên văn, "Đấng chịu xức dầu." Xem thêm câu 10.

Nhưng con đâu có hại cha. 14Vua dân
Ít-ra-en nghịch lại ai? Vua đuổi theo ai?
Vua rượt theo con chó chết, một con bọ
chét. 15Nguyện CHÚA phân xử giữa cha
và con. Nguyện Ngài bênh vực con và
chứng tỏ là con phải. Nguyện Ngài giải
cứu con khỏi tay cha!"

16Khi Đa-vít nói như thế xong thì
Sau-lơ hỏi, "Đó có phải tiếng Đa-vít
không con?" Rồi ông òa khóc. 17Ông nói,
"Con tốt hơn cha. Con đã tỏ lòng nhân
từ đối với cha, nhưng cha tìm cách hại
con. 18Con cho cha biết những điều tốt
con làm. CHÚA đã trao cha vào tay con
nhưng con không giết cha. 19Nếu ai gặp
kẻ thù mình mà lại để nó đi bình yên
sao? Nguyện CHÚA ban thưởng về điều
tốt con làm cho cha hôm nay. 20Vì thế
cha biết chắc con sẽ lên ngôi vua, và
cai trị trên Ít-ra-en. 21Bây giờ xin con
hãy thề trong danh CHÚA rằng con sẽ
không diệt con cháu cha và sẽ không
xóa danh cha ra khỏi gia đình cha."

22Vậy Đa-vít cam kết cùng Sau-lơ.
Sau-lơ đi trở về nhà, còn Đa-vít và
thuộc hạ đi trở về mật khu.

Na-banh sỉ nhục Đa-vít

25 1Lúc đó Sa-mu-ên qua đời, toàn
dân Ít-ra-en họp lại than khóc
ông rồi chôn cất ông nơi quê quán ở
Ra-ma.

Đa-vít di chuyển tới sa mạc Ma-ôn[a].
2Có một người rất giàu ở Ma-ôn nhưng
có đất đai ở Cạt-mên. Người có ba ngàn
chiên và một ngàn dê. Người đang hớt
lông chiên ở Cạt-mên. 3Người tên là
Na-banh[b] thuộc dòng dõi Ca-lép. Vợ
tên là A-bi-ga-in. Nàng rất xinh đẹp
và khôn ngoan, nhưng Na-banh thì
hung ác.

4Trong khi Đa-vít đang ở trong sa
mạc thì nghe Na-banh đang hớt lông
chiên. 5Nên ông sai năm thanh niên
bảo, "Hãy đi xuống gặp Na-banh ở Cạt-
mên, nhân danh ta chào thăm người,
6và nói, 'Chúc ông và gia đình cùng
những ai thuộc về ông được mạnh
khoẻ. 7Tôi nghe ông đang hớt lông
chiên. Khi các kẻ chăn chiên của ông ở
với chúng tôi, chúng tôi không làm gì
hại họ cả. Trong suốt thời gian các kẻ
chăn chiên ông ở Cạt-mên, họ không bị
mất vật gì. 8Ông hãy hỏi họ, họ sẽ cho
ông biết. Chúng tôi đến với ông khi họ
đang vui vẻ cho nên xin ông hãy nhân
từ đối với các bạn trẻ của tôi. Xin ông
cấp cho họ và cho bạn[c] ông là Đa-vít
những gì ông có sẵn.'"

9Các người của Đa-vít đến chuyển
lời của Đa-vít cho Na-banh nhưng
Na-banh sỉ nhục họ. 10Anh ta đáp,
"Đa-vít là ai? Thằng con trai của Gie-xê
là người nào? Ôi chào, bọn nô lệ trốn
khỏi chủ đông như thế à? 11Ta có bánh
và nước, ta có thịt thú mà ta giết để cho
các tôi tớ hớt lông chiên ta ăn. Nhưng
đừng mong ta cấp thức ăn cho lũ mà ta
không hề quen biết."

12Những người của Đa-vít đi về
thuật lại cho ông nghe lời Na-banh
nói. 13Đa-vít liền ra lệnh, "Các ngươi
hãy đeo gươm vào!" Vậy họ đeo gươm
vào, Đa-vít cũng làm như vậy. Khoảng
bốn trăm người đi với Đa-vít, nhưng
hai trăm người ở lại coi kho lương thực.

14Một trong các tôi tớ Na-banh chạy
đến thuật cho A-bi-ga-in hay, "Đa-vít
sai người từ sa mạc đến chào ông chủ
nhưng Na-banh sỉ nhục họ. 15Mấy
người đó rất tốt với chúng tôi. Họ không
hề làm gì hại chúng tôi cả. Trong suốt
thời gian ở ngoài đồng với họ, chúng
tôi không bị mất cắp vật gì. 16Ngày và
đêm họ bảo vệ chúng tôi. Họ như bức
tường bao quanh chúng tôi trong khi
chúng tôi ở cùng họ và chăm sóc bầy
chiên. 17Vậy bà suy tính đi rồi tùy cách
mà hành động. Nếu không ông chủ và
gia đình sẽ gặp tai biến đó. Na-banh là
người quá độc ác, không ai nói chuyện
được."

18A-bi-ga-in liền vội vàng lấy hai
trăm ổ bánh, hai bầu da rượu đầy, năm
con chiên đã nấu chín, một thùng[d] lúa
rang, một trăm bánh trái nho, và hai

[a] **25:1 Ma-ôn** Từ ngữ nầy dựa theo bản cổ Hi-lạp. Bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ dùng chữ "Pha-ran."
[b] **25:3 Na-banh** Nghĩa là "điên" hay "dại dột."
[c] **25:8 bạn** Nguyên văn, "con."
[d] **25:18 thùng** Nguyên văn, "5 sê-a" (khoảng 37 lít).

trăm bánh trái vả chất lên lưng lừa.
19Rồi bà bảo các tôi tớ, "Các ngươi đi
trước đi, ta theo sau." Nhưng bà không
nói gì với chồng cả.
20A-bi-ga-in cỡi lừa đi xuống mật
khu trong núi. Tình cờ bà gặp Đa-vít và
những người theo ông ra đón.
21Đa-vít mới vừa nói, "Thật vô ích!
Ta đã trông chừng tài sản của Na-banh
trong sa mạc để không con chiên nào bị
lạc. Ta đối tốt với hắn mà bây giờ hắn
lấy oán trả ơn. 22Nguyện Thượng Đế
phạt kẻ thù ta nặng hơn nữa nếu sáng
mai mà ta còn để một người đàn ông
nào trong nhà Na-banh sống sót."[a]
23Khi A-bi-ga-in thấy Đa-vít, bà vội
vàng leo xuống lừa, cúi mặt xuống đất
trước mặt ông. 24Bà quì nơi chân Đa-vít
van xin, "Thưa ông, tôi xin nhận trách
nhiệm việc nầy! Xin để tôi giải thích
cho ông. Xin ông nghe tôi. 25Thưa ông,
xin đừng để tâm đến người không ra
gì là Na-banh đó. Tính tình hắn giống
tên của hắn. Tên hắn là 'điên,' và đúng
hắn là thằng điên. Nhưng tôi, kẻ tôi
tớ ông không thấy những người ông
sai đến. 26Chúa đã cản không cho ông
giết hay trừng phạt ai. Cho nên tôi
chỉ trong danh Chúa và danh ông mà
đoan chắc rằng những kẻ thù của ông
và những kẻ muốn làm hại ông đều sẽ
giống như Na-banh! 27Tôi có mang theo
quà biếu ông và những người theo ông.
28Xin tha lỗi cho tôi. Chúa chắc chắn
sẽ khiến cho gia đình ông có nhiều
vua, vì ông đã đánh trận cho Ngài và
trong ông không có điều ác nào. 29Dù
có người rượt đuổi theo ông nhưng
Chúa là Thượng Đế của ông sẽ bảo vệ
ông. Ngài sẽ ném mạng sống kẻ thù
ông như người ta bắn viên đá từ cái
ná. 30Chúa sẽ giữ mọi lời hứa về những
điều tốt đẹp cho ông. Ngài sẽ đặt ông
làm lãnh tụ trên Ít-ra-en. 31Rồi ông sẽ
không cảm thấy áy náy hay băn khoăn
vì chính tay mình đã giết người vô tội
và trừng phạt họ. Xin ông nhớ đến tôi
khi Chúa ban thành công cho ông."

32Đa-vít bảo A-bi-ga-in, "Chúc tụng
Chúa, Thượng Đế của Ít-ra-en, đã đưa
chị đến gặp tôi hôm nay. 33Nguyện chị
được phước nhờ sự khôn ngoan của
chị. Hôm nay, chị đã cản không cho tôi
giết người vô tội để trả thù. 34Thật như
Chúa, là Thượng Đế của Ít-ra-en hằng
sống, Ngài đã cản không cho tôi làm
hại chị. Nếu mà chị không vội đến gặp
tôi thì chắc chắn không ai trong nhà
Na-banh còn sống đến sáng hôm sau."
35Rồi Đa-vít nhận lễ vật của A-bi-
ga-in. Ông bảo bà, "Thôi chị về bình yên.
Tôi đã nghe lời của chị và sẽ làm theo
điều chị yêu cầu."

Na-banh chết

36Khi A-bi-ga-in trở về gặp Na-banh
thì hắn đang ở trong nhà, ăn uống
như ông hoàng. Hắn đang say mèm.
Cho nên A-bi-ga-in không nói gì với
hắn cả cho đến sáng hôm sau. 37Sáng
hôm sau khi tỉnh rượu rồi, vợ hắn mới
thuật lại hết mọi sự. Hắn đứng tim,
người hóa trơ như đá. 38Khoảng mười
ngày sau Chúa đánh Na-banh và hắn
chết.
39Khi Đa-vít nghe tin Na-banh
chết, ông nói, "Đáng chúc tụng Chúa!
Na-banh sỉ nhục ta, nhưng Chúa nâng
đỡ ta! Ngài cản không cho ta làm quấy.
Chúa đã phạt Na-banh về điều quấy
hắn làm."
Rồi Đa-vít cho người nhắn hỏi A-bi-
ga-in làm vợ mình. 40Các tôi tớ ông đến
Cạt-mên nói với A-bi-ga-in, "Đa-vít sai
chúng tôi đến ngỏ ý muốn bà về làm
vợ ông ta."
41A-bi-ga-in sấp mặt xuống đất nói,
"Tôi là kẻ tôi tớ các anh. Tôi sẵn sàng
phục vụ các anh và rửa chân cho các tôi
tớ của chủ tôi."
42A-bi-ga-in vội vàng leo lên lưng lừa
đi theo các người mà Đa-vít sai đến, có
năm đứa tớ gái đi theo. Rồi bà làm vợ
Đa-vít. 43Đa-vít cũng lấy A-hi-nô-am
ở Ghít-rê-ên. Cả hai người đều làm vợ
Đa-vít. 44Mi-canh, con gái Sau-lơ cũng
là vợ Đa-vít nhưng Sau-lơ đã gả nàng
cho Ba-tiên, con trai La-ít, người gốc
Ga-lim.

[a] **25:22 Nguyện Thượng Đế ... sống sót** Đây là một lời thề hay lời nguyền rủa.

Đa-vít làm ê mặt Sau-lơ lần nữa

26 1Dân chúng Xíp đến mách với
Sau-lơ ở Ghi-bê-a rằng, "Đa-vít
đang trốn trong đồi Ha-ki-la, đối ngang
Giê-si-môn."

2Sau-lơ liền kéo ba ngàn quân tinh
nhuệ của Ít-ra-en đi xuống sa mạc Xíp
để lùng kiếm Đa-vít. 3Sau-lơ cắm trại
bên cạnh con đường trên đồi Ha-ki-la,
đối ngang Giê-si-môn, nhưng Đa-vít ở
trong sa mạc.

Khi nghe tin Sau-lơ truy lùng mình,
4thì ông sai mấy người do thám để dò
xem cho chắc rằng Sau-lơ đến Ha-ki-la
chưa. 5Rồi Đa-vít đi đến nơi Sau-lơ đóng
quân. Ông thấy Sau-lơ và Áp-ne, con
trai Nê-rơ, tư lệnh quân đội của Sau-lơ
đang ngủ. Sau-lơ ngủ giữa doanh trại,
chung quanh có quân sĩ.

6Đa-vít hỏi A-hi-mê-léc, người
Hê-tít, và A-bi-sai, con trai Xê-ru-gia,
anh Giô-áp rằng, "Ai sẽ đi với tôi xuống
doanh trại Sau-lơ?"

A-bi-sai đáp, "Tôi sẽ đi với ông."

7Đêm đó Đa-vít và A-bi-sai đi vào
doanh trại Sau-lơ. Sau-lơ đang ngủ mê
giữa trại, còn cây giáo thì cắm xuống
đất gần đầu ông. Áp-ne và quân lính
ngủ quanh Sau-lơ. 8A-bi-sai bảo Đa-vít,
"Hôm nay Thượng Đế đã trao kẻ thù vào
tay ông. Hãy để tôi lấy cây giáo tôi đâm
Sau-lơ xuống đất. Chỉ cần đâm một cái
thôi, không cần phải đâm lại."

9Nhưng Đa-vít bảo A-bi-sai, "Đừng
giết Sau-lơ! Không ai có thể làm hại
vua được Chúa bổ nhiệm[a] mà không
bị phạt! 10Tôi chỉ Chúa hằng sống mà
dám chắc rằng, chính Chúa sẽ phạt
ông ta. Có thể Sau-lơ sẽ chết tự nhiên,
cũng có thể ra trận rồi bỏ xác. 11Nhưng
nguyện Chúa cản tôi đừng để tôi làm
hại vua được Ngài chọn! Thôi chúng ta
hãy lấy cây giáo và cái bình nước gần
đầu Sau-lơ rồi đi."

12Vậy Đa-vít lấy cây giáo và cái bình
nước gần đầu Sau-lơ rồi hai người đi.
Không ai thấy, hay biết hoặc thức giấc
vì Chúa đã khiến họ ngủ mê.

13Đa-vít băng qua bên kia đồi đứng
trên đỉnh núi xa doanh trại Sau-lơ. Hai
bên cách nhau khá xa. 14Đa-vít gọi to
cho quân sĩ và cho Áp-ne, con trai Nê-rơ,
"Áp-ne ơi, anh không trả lời tôi sao?"

Áp-ne đáp, "Ai gọi vua đó? Anh là ai?"

15Đa-vít đáp, "Anh là vĩ nhân trong
Ít-ra-en phải không? Sao anh không
bảo vệ chủ anh là vua? Có kẻ lẻn vào
doanh trại định giết chủ anh, là nhà
vua đó! 16Anh kém lắm. Nhân danh
Chúa thì anh và những người theo
anh đều đáng chết. Anh không canh
giữ được chủ anh, là vua do Chúa bổ
nhiệm. Nầy, hãy tìm xem cái giáo và
bình nước cạnh đầu vua đâu rồi?"

17Sau-lơ nhận ra tiếng Đa-vít. Ông
hỏi, "Có phải tiếng Đa-vít đó không
con?"

Đa-vít đáp, "Dạ, đó là tiếng của con,
thưa chủ và vua của con." 18Đa-vít nói
tiếp, "Sao chủ đuổi theo con chi vậy?
Con có làm gì quấy đâu? Con có tội
tình gì đâu? Con có làm điều ác nào
đâu? 19Thưa chủ và vua của con ơi, xin
nghe con đây. Nếu Chúa khiến vua nổi
giận cùng con thì xin Ngài nhận của
lễ. Nhưng nếu điều đó do dân chúng
làm thì nguyện Chúa nguyền rủa họ!
Họ đã khiến con rời bỏ miếng đất mà
Chúa đã ban cho con. Họ bảo con, 'Hãy
đi phục vụ các thần khác đi.' 20Bây giờ
xin đừng để con chết cách xa Chúa. Vua
Ít-ra-en kéo ra đi tìm một con bọ chét,
như người ta đi săn chim đa đa trong
núi!"[b]

21Sau-lơ liền lên tiếng, "Nầy, cha thật
dại dột và đã phạm lỗi nặng. Đa-vít, con
ơi, hãy trở về. Hôm nay con đã tôn trọng
mạng sống cha, cho nên cha sẽ không
làm hại con. Cha quả thật ngu ngốc."

22Đa-vít đáp, "Cái giáo của cha đây.
Cha sai một cậu trẻ nào sang bên nầy
lấy lại đi. 23Chính Chúa sẽ thưởng
chúng ta theo điều phải chúng ta làm
và lòng trung thành chúng ta đối với

[a] **26:9 vua được Chúa bổ nhiệm** Nguyên văn, "Đấng chịu xức dầu."

[b] **26:20 săn chim đa đa trong núi** Người ta rượt đuổi chim đa đa cho đến khi chúng mệt mỏi rồi bắt và giết chúng. Sau-lơ cũng săn đuổi Đa-vít như vậy. Đây là một lối chơi chữ. Trong tiếng Hê-bơ-rơ chữ "đa đa" nghe như "tiếng gọi" trong câu 14.

Ngài. CHÚA đã trao cha vào tay con hôm nay nhưng con không muốn làm hại vua mà CHÚA đã bổ nhiệm. 24Như con đã tôn trọng mạng sống cha hôm nay thế nào, nguyện CHÚA cũng sẽ tôn trọng mạng sống con và giải cứu con khỏi mọi nguy nan như thế."

25Rồi Sau-lơ bảo Đa-vít, "Đa-vít, con ta ơi, con đáng được phước. Con sẽ làm những việc lớn và thành công."

Rồi Đa-vít đi đường mình, còn Sau-lơ trở về nhà.

Đa-vít sống với dân Phi-li-tin

27 1Đa-vít nghĩ thầm, "Có ngày Sau-lơ sẽ bắt được ta. Cho nên tốt hơn ta nên thoát sang xứ Phi-li-tin. Như thế Sau-lơ sẽ không còn lùng kiếm ta trong Ít-ra-en nữa, nên ta có thể thoát khỏi tay người."

2Vậy Đa-vít cùng sáu trăm người theo mình rời Ít-ra-en đi xuống A-kích, con Ma-ốc, vua Gát. 3Đa-vít, những người theo cùng gia đình họ cư ngụ ở Gát với A-kích. Đa-vít mang theo hai vợ mình là A-hi-nô-am ở Ghít-rê-ên, và A-bi-ga-in ở Cạt-mên, vợ góa của Na-banh, ở Cạt-mên. 4Khi Sau-lơ nghe tin Đa-vít đã bỏ chạy xuống Gát thì thôi không lùng kiếm ông nữa.

5Đa-vít bảo A-kích, "Nếu vua bằng lòng về tôi thì xin vua cấp cho tôi một nơi trong các thị trấn thôn quê để tôi sinh sống. Tôi đâu có cần ở trong đế đô với vua."

6Ngày đó A-kích cấp cho Đa-vít thị trấn Xiếc-lác, cho nên từ đó về sau Xiếc-lác thuộc về các vua Giu-đa.

7Đa-vít sống trong xứ Phi-li-tin một năm bốn tháng.

8Đa-vít và những người đi theo cướp phá dân Ghê-su-rơ, Ghiếc-xi, và A-ma-léc. Những dân nầy đã sống lâu đời trong vùng đất chạy dài đến Su-rơ và Ai-cập. 9Khi Đa-vít đánh chúng thì ông giết tất cả đàn ông, đàn bà, lấy chiên, bò, lừa, lạc đà, và quần áo. Rồi ông trở về cùng A-kích.

10A-kích hỏi ông, "Hôm nay ngươi đi cướp phá nơi nào?" Rồi Đa-vít kể lại là ông đi đến miền nam Giu-đa, hay Giê-ra-miên, hoặc đất người Kê-nít.[a] 11Đa-vít không hề mang về Gát một người đàn ông hay đàn bà còn sống vì ông nghĩ, "Nếu ta mang người sống về, chúng nó sẽ bảo, 'Đa-vít làm như thế nầy đây.'"

Trong suốt thời gian sống ở xứ Phi-li-tin, Đa-vít thường làm như thế. 12Cho nên A-kích tin Đa-vít và nghĩ bụng, "Chính nó tự làm cho mình trở thành ghê tởm đối với dân Ít-ra-en của nó, cho nên nó sẽ làm đầy tớ ta mãi mãi."

Quân Phi-li-tin chuẩn bị chiến tranh

28 1Về sau quân Phi-li-tin tập họp binh sĩ lại để đánh dân Ít-ra-en. A-kích bảo Đa-vít, "Anh nên biết rằng anh và những người đi theo phải gia nhập hàng ngũ ta."

2Đa-vít trả lời, "Bây giờ vua sẽ thấy tận mắt những gì tôi, kẻ tôi tớ vua, có thể làm!"

A-kích bảo, "Tốt, vậy ta cử ngươi làm cận vệ vĩnh viễn cho ta."

Sau-lơ cầu bà bóng ở Ên-đô-rơ

3Lúc ấy Sa-mu-ên đã qua đời, nên toàn dân Ít-ra-en than khóc ông. Họ chôn cất ông trong thị trấn quê nhà ông ở Ra-ma.

Sau-lơ đã trừ khử tất cả những đồng cốt và thầy bói ra khỏi xứ.

4Quân Phi-li-tin tập họp lại và đóng quân ở Su-nem. Sau-lơ cũng tập họp tất cả người Ít-ra-en lại và đóng quân ở Ghinh-bô-a. 5Khi Sau-lơ nhìn thấy đạo quân Phi-li-tin thì đâm ra sợ hãi, tim đập thình thịch. 6Ông cầu nguyện cùng CHÚA nhưng Ngài không trả lời dù qua chiêm bao, U-rim, hay qua các nhà tiên tri. 7Sau-lơ liền bảo các đầy tớ, "Hãy tìm cho ta một bà đồng bóng để ta hỏi thăm về chuyện nầy."

Các đầy tớ thưa, "Có một bà bóng ở Ên-đô-rơ."[b]

[a] ***27:10*** **Giu-đa, Giê-ra-miên, đất người Kê-nít** Đây là những vùng thuộc Ít-ra-en. Đa-vít làm cho A-kích tưởng lầm rằng Đa-vít đi đánh dân tộc mình là người Ít-ra-en.

[b] ***28:7*** **Ên-đô-rơ** Một thị trấn quanh vùng núi Su-nam, nơi quân Phi-li-tin đóng quân. Sau-lơ phải đi vòng quanh nơi đó để đến Ên-đô-rơ.

8Sau-lơ liền ăn mặc giả dạng, cùng
hai cận vệ đi đến bà bóng lúc ban đêm.
Sau-lơ bảo bà, "Hãy cầu một vong linh
cho tôi. Triệu lên cho tôi người tôi sẽ
nói tên."
9Nhưng bà ấy đáp, "Chắc ông biết
điều Sau-lơ đã làm. Ông ta đã trừ khử
tất cả đồng bóng và thầy bói ra khỏi xứ
rồi. Bộ ông gài bẫy để giết tôi hay sao?"
10Sau-lơ nhân danh CHÚA cam kết
với người đàn bà, "Tôi húa trong danh
CHÚA là chị sẽ không gặp lôi thôi gì
đâu."
11Người đàn bà hỏi, "Vậy ông muốn
tôi triệu ai lên?"
Sau-lơ đáp, "Triệu Sa-mu-ên lên cho
tôi."
12Khi nhìn thấy Sa-mu-ên thì người
đàn bà rú lên. Bà ta bảo, "Sao ông gạt
tôi? Ông là Sau-lơ!"
13Vua trấn an người đàn bà, "Đừng
sợ! Chị thấy gì?"
Người đàn bà đáp, "Tôi thấy một
thần linh từ dưới đất[a] lên."
14Sau-lơ hỏi, "Ông ta hình dáng ra
sao?"
Người đàn bà trả lời, "Ông ta là một
cụ già mặc áo dài đang hiện lên."
Lúc đó Sau-lơ biết đúng là Sa-mu-ên
liền cúi mọp xuống đất. 15Sa-mu-ên hỏi
Sau-lơ, "Sao ngươi quấy rầy ta, triệu ta
lên làm gì?"
Sau-lơ đáp, "Tôi đang gặp khốn đốn.
Quân Phi-li-tin đang tấn công tôi,
Thượng Đế đã rời khỏi tôi. Ngài không
trả lời tôi nữa dù qua các nhà tiên tri
hay qua chiêm bao. Vì thế mà tôi cầu
đến ông. Bây giờ xin ông cho tôi biết
phải làm sao."
16Sa-mu-ên bảo, "CHÚA đã từ bỏ
ngươi và trở nên kẻ thù ngươi. Vậy
ngươi cầu hỏi ta làm gì? 17Ngài thường
cho ta biết trước điều Ngài sẽ làm; và
hiện nay Ngài đang làm điều đó. Ngài
lấy nước ra khỏi tay ngươi và giao cho
một trong những láng giềng ngươi
là Đa-vít. 18Ngươi đã không vâng lời
CHÚA; ngươi đã không thi hành cơn
thịnh nộ của Ngài đối với dân A-ma-léc.
Vì thế mà hôm nay Ngài khiến ngươi
lâm hoàn cảnh nầy. 19CHÚA sẽ trao cả
Ít-ra-en lẫn ngươi vào tay dân Phi-li-
tin. Ngày mai ngươi và các con trai
ngươi sẽ ở cùng một chỗ với ta. CHÚA
sẽ trao toàn thể đạo quân Ít-ra-en vào
tay quân Phi-li-tin."
20Sau khi nghe những lời Sa-mu-ên
nói thì Sau-lơ hoảng sợ té nằm dài trên
đất. Vua đuối sức vì cả ngày và đêm đó
chưa ăn uống gì.
21Khi người đàn bà đến gần Sau-lơ
thì thấy ông đang kinh hoàng. Bà bảo,
"Nầy, tôi, kẻ tôi tớ ông đã vâng lời ông.
Tôi đã liều mạng làm điều ông bảo tôi.
22Bây giờ xin nghe tôi. Mời ông ăn món
gì để ông lại sức mà lên đường."
23Nhưng Sau-lơ từ chối bảo rằng,
"Tôi không ăn đâu."
Tuy nhiên các đầy tớ và người đàn
bà ép nài cho nên ông chịu ăn. Ông
đứng lên khỏi đất và ngồi trên giường.
24Người đàn bà có một con bò con mập
liền giết nó rồi lấy bột nhồi làm bánh
không men. 25Bà bày thức ăn trước mặt
họ, và tất cả đều ăn. Đêm đó họ đứng
dậy ra đi.

Đa-vít trở về Xiếc-lác

29 1Dân Phi-li-tin tập họp các quân
sĩ tại A-phéc còn dân Ít-ra-en
đóng quân gần suối Ghít-rê-ên. 2Các
lãnh tụ Phi-li-tin đi ra theo từng toán
một trăm và một ngàn người. Đa-vít
và những người theo ông đi sau lưng
A-kích.
3Các viên chỉ huy của Phi-li-tin hỏi,
"Bọn Hê-bơ-rơ nầy làm gì đây?"
A-kích giải thích, "Đây là Đa-vít,
người đã phục vụ Sau-lơ, vua Ít-ra-en,
nhưng nó đã ở với ta hơn một năm nay.
Ta không thấy nó có điều gì xấu kể từ
ngày nó bỏ Sau-lơ."
4Nhưng các vị chỉ huy Phi-li-tin nổi
giận cùng A-kích và bảo, "Hãy đuổi nó
về thành mà vua cấp cho nó. Nó không
thể nào ra trận với chúng ta được đâu,
nếu không chúng ta sẽ có một kẻ thù
ngay trong doanh trại mình đó. Nó
dám lập công với vua nó bằng cách giết

[a] **28:13 dưới đất** Hay "âm phủ, chỗ người chết ở."

quân ta lắm. 5Chính Đa-vít nầy là người
mà dân Ít-ra-en nhảy múa ca hát:

'Sau-lơ giết hàng ngàn quân thù,
còn Đa-vít giết hàng vạn.'"

6Vậy A-kích gọi Đa-vít lại bảo, "Ta
lấy danh CHÚA hằng sống mà cam
đoan rằng anh rất trung thành. Ta rất
muốn anh phục vụ trong quân ngũ
ta. Từ ngày anh đến với ta, ta không
thấy anh có lỗi gì. Nhưng các lãnh tụ
kia không tin tưởng anh.[a] 7Thôi anh đi
về đi. Đừng làm điều gì phật ý các vua
Phi-li-tin."

8Đa-vít hỏi, "Tôi đã làm điều gì sai
quấy? Từ ngày tôi đến với vua tới nay
vua có thấy tôi làm điều gian ác nào
không? Sao tôi không thể đi đánh quân
thù của vua và chúa tôi?"

9A-kích đáp, "Ta biết anh là người
tốt như thiên sứ từ Thượng Đế vậy.
Tuy nhiên các vị chỉ huy Phi-li-tin bàn
nhau, 'Đừng cho Đa-vít ra trận.' 10Thôi
sáng sớm mai anh và các đầy tớ của chủ
anh hãy ra đi. Vừa rạng đông thì thức
dậy lên đường."

11Vậy sáng sớm hôm sau Đa-vít và
những người theo ông thức dậy và trở
về xứ Phi-li-tin. Còn quân Phi-li-tin
tiến lên Ghít-rê-ên.

Đa-vít tranh chiến với dân A-ma-léc

30 1Đến ngày thứ ba khi Đa-vít và
những người đi theo về đến
Xiếc-lác thì thấy quân A-ma-léc đã
cướp phá vùng miền nam Giu-đa và
Xiếc-lác, tấn công Xiếc-lác và đốt phá
thành đó. 2Chúng bắt đàn bà và tất cả
dân cư, già trẻ, nhưng chưa giết ai cả.
Chúng chỉ bắt họ mang đi thôi.

3Khi Đa-vít và những người đi theo
về đến Xiếc-lác thì thấy thành đã bị đốt,
còn vợ, con trai con gái đều bị bắt làm
tù binh. 4Đa-vít cùng toàn quân khóc
lóc thảm thiết cho đến khi không còn
sức khóc nữa. 5Hai vợ của Đa-vít cũng
bị bắt đi là A-hi-nô-am ở Ghít-rê-ên
và A-bi-ga-in, vợ góa của Na-banh, ở
Cạt-mên.

6Những người trong quân ngũ
Đa-vít đòi ném đá giết ông khiến ông
càng thêm lo buồn. Ai cũng đau buồn
và tức giận vì con cái mình đã bị bắt
nhưng Đa-vít tìm được sức mạnh trong
CHÚA là Thượng Đế mình. 7Đa-vít bảo
thầy tế lễ A-bia-tha, "Hãy mang cái áo
ngắn thánh lại đây."

8Đa-vít cầu hỏi CHÚA, "Tôi có nên
đuổi theo những người đã cướp vợ con
chúng tôi không? Tôi có đuổi kịp họ
không?"

CHÚA trả lời, "Hãy đuổi theo. Ngươi
chắc chắn sẽ đuổi kịp chúng và sẽ giải
thoát gia đình các ngươi."

Đa-vít tìm được một tên nô lệ Ai-cập

9Đa-vít và sáu trăm người đi với mình
đến hố Bê-xo thì có một số người ở lại.
10Đa-vít và bốn trăm người còn lại tiếp
tục rượt đuổi. Hai trăm người kia ở lại
vì họ quá mệt không băng qua hố nổi.

11Họ bắt gặp một người Ai-cập trong
ruộng mang về cho Đa-vít. Họ cho
người Ai-cập đó thức ăn và nước uống.
12Họ cho anh ta một miếng bánh trái
vả và hai chùm nho khô. Anh thấy khỏe
lại vì đã ba ngày đêm rồi anh chưa ăn
uống gì cả.

13Đa-vít hỏi anh, "Chủ anh là ai? Anh
ở đâu đến?"

Anh đáp, "Tôi là người Ai-cập, làm
nô lệ cho một người A-ma-léc. Cách
đây ba ngày chủ tôi bỏ tôi vì tôi bị đau.
14Chúng tôi cướp phá vùng miền nam
Kê-rê-thít[b], đất Giu-đa, và vùng miền
nam của Ca-lép. Chúng tôi cũng thiêu
hủy Xiếc-lác."

15Đa-vít hỏi anh ta, "Anh có thể dẫn
tôi đến những người đã bắt gia đình
chúng tôi không?"

Anh ta đáp, "Được, nếu các ông hứa
trước mặt Thượng Đế rằng sẽ không

[a] **29:6 các lãnh tụ kia không tin tưởng anh** Câu nầy lấy trong bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ. Bản cổ Hi-lạp ghi rằng những lãnh tụ Phi-li-tin hài lòng về Đa-vít, chỉ có những viên chỉ huy quân đội là e ngại ông ta thôi.

[b] **30:14 Kê-rê-thít** Hay "người Cơ-rết." Đây là một trong nhóm người Phi-li-tin. Một số binh sĩ thiện chiến của Đa-vít là người Kê-rê-thít.

giết tôi hay trả tôi về cho chủ tôi. Như thế tôi sẽ dẫn các ông đến với họ."

Đa-vít đánh bại quân A-ma-léc

16Vậy người Ai-cập dẫn Đa-vít đến với người A-ma-léc. Chúng đang nằm la liệt trên đất, ăn uống say sưa và reo mừng bằng những của cướp được trong đất Phi-li-tin và đất Giu-đa. 17Đa-vít đánh chúng từ lúc mặt trời lặn cho đến chiều tối hôm sau. Không ai thoát được, ngoại trừ bốn trăm thanh niên cỡi lạc đà chạy trốn.

18Đa-vít lấy lại được hai vợ của mình và tất cả những gì dân A-ma-léc đã lấy. 19Không mất mát món gì. Đa-vít mang về đủ cả, trẻ già, con trai, con gái. Ông cũng thu về những của báu và mọi thứ mà quân A-ma-léc cướp đoạt. 20Đa-vít cũng lấy lại tất cả chiên, bò. Những người theo Đa-vít cho các con thú đó đi trước và bảo, "Đây là chiến lợi phẩm của Đa-vít."

21Rồi Đa-vít đến chỗ hai trăm người quá mệt mỏi không theo ông được nên ở lại hố Bê-xo. Họ ra đón Đa-vít và những người theo ông. Khi họ đến gần thì Đa-vít chào hỏi họ là những người ở lại hố. 22Nhưng những người xấu tính và hay gây chuyện trong số những người đi theo Đa-vít bảo, "Vì hai trăm người nầy không đi với chúng ta, cho nên đừng cho họ món gì chúng ta cướp được. Chỉ cho họ mỗi người nhận lại vợ con mình rồi đi."

23Nhưng Đa-vít bảo, "Không được, anh em! Đừng làm như thế qua những điều Chúa đã ban cho chúng ta. Ngài đã gìn giữ chúng ta và trao vào tay chúng ta các kẻ thù đã tấn công chúng ta. 24Ai mà nghe anh em được? Phần người ở lại giữ kho cũng phải bằng phần kẻ ra trận. Tất cả chia đồng đều hết." 25Đa-vít ra lệnh và lập điều đó thành qui tắc trong Ít-ra-en, tục lệ nầy vẫn còn áp dụng cho đến ngày nay.

26Sau khi Đa-vít đến Xiếc-lác, ông gởi mấy món trong số những món đồ ông cướp được từ dân A-ma-léc cho các bạn hữu là các lãnh tụ Giu-đa. Ông bảo, "Đây là quà cho các anh lấy trong của cải chúng tôi cướp được từ kẻ thù của Chúa."

27Đa-vít cũng gởi quà biếu các lãnh tụ ở Bê-tên, Ra-mốt trong vùng miền nam Giu-đa, Giát-tia, 28A-rô-e, Xíp-mốt, Ết-tê-moa, 29Ra-canh, các thành của dân Giê-ra-mên và dân Kê-nít. 30Họt-ma, Bô-A-san, A-thách, 31Hếp-rôn, và cho dân chúng ở những nơi ông và các người đi theo đã trú ngụ.

Cái chết của Sau-lơ

31 1Quân Phi-li-tin lại đánh dân Ít-ra-en. Người Ít-ra-en chạy trốn trước mặt họ. Nhiều người Ít-ra-en bị giết trên núi Ghinh-bô-a. 2Quân Phi-li-tin tấn công Sau-lơ và các con ông dữ dội. Họ giết các con ông là Giô-na-than, A-bi-na-đáp, và Manh-ki-sua.

3Trận chiến diễn ra vô cùng khốc liệt quanh Sau-lơ. Các lính cầm cung bắn trúng ông khiến ông bị thương nặng. 4Ông bảo viên sĩ quan mang áo giáp mình rằng, "Hãy rút gươm ngươi và giết ta đi. Ta không muốn bọn không chịu cắt dương bì chế diễu và giết ta." Nhưng viên sĩ quan đó sợ không dám làm. Cho nên Sau-lơ rút gươm ra và đè người trên mũi gươm rồi chết.

5Khi viên sĩ quan thấy Sau-lơ chết thì cũng lấy gươm và đè người trên mũi gươm chết theo Sau-lơ. 6Vậy Sau-lơ, ba con trai, và viên sĩ quan vác áo giáp của ông cùng chết trong ngày đó.

Người Phi-li-tin ăn mừng cái chết của Sau-lơ

7Khi dân Ít-ra-en ở đối ngang thung lũng Ghít-rê-ên và những người ở đối ngang sông Giô-đanh thấy đạo quân Ít-ra-en đã bỏ chạy, còn Sau-lơ và các con ông đã chết thì họ cũng bỏ thành chạy trốn. Rồi người Phi-li-tin vào ở trong các thành đó.

8Hôm sau quân Phi-li-tin trở lại lượm các vật quí giá từ các xác chết thì chúng thấy Sau-lơ và ba con trai ông chết trên núi Ghinh-bô-a. 9Chúng cắt đầu Sau-lơ và tháo áo giáp ông ra. Rồi chúng sai sứ giả đi khắp xứ Phi-li-tin loan tin trong đền thờ các thần của chúng và cho dân chúng hay. 10Chúng

để áo giáp Sau-lơ trong đền thờ thần
Át-tô-rết và treo xác ông trên tường
thành Bết-San[a].
11Khi dân Gia-be Ghi-lê-át nghe việc
người Phi-li-tin làm cho Sau-lơ, 12thì
các dũng sĩ Gia-be đi trọn đêm đến Bết-
San. Họ gỡ xác Sau-lơ và các con trai
ông khỏi tường thành Bết-San và mang
về Gia-be rồi hỏa thiêu các xác đó. 13Họ
lấy xương các người đó đem chôn dưới
gốc cây me ở Gia-be. Sau đó dân Gia-be
cũ ăn bảy ngày.

[a] ***31:10*** **Bết-San** Hay "Bết-Siên." Xem câu 12.

II Sa-mu-ên

Đa-vít nghe tin Sau-lơ qua đời

1 1Thế là Sau-lơ chết. Sau khi đánh bại
dân A-ma-léc, Đa-vít trở về Xiếc-lác
và ở lại đó hai ngày. 2Đến ngày thứ ba
có một thanh niên từ trại quân Sau-lơ
chạy đến Xiếc-lác. Quần áo tả tơi, đầu
dính bụi đất[a], anh sấp mặt xuống đất
lạy Đa-vít.

3Đa-vít hỏi, "Anh ở đâu đến?"

Anh trả lời, "Tôi vừa thoát khỏi trại
quân Ít-ra-en."

4Đa-vít hỏi tiếp, "Có chuyện gì vậy?
Nói cho ta biết!"

Anh đáp, "Dân chúng bỏ chạy khỏi
mặt trận, nhiều người trong số họ ngã
chết. Sau-lơ và Giô-na-than, con trai
ông ta cũng chết nữa."

5Đa-vít hỏi anh, "Sao anh biết Sau-lơ
và Giô-na-than, con trai ông ta chết?"

6Thanh niên đó đáp, "Tôi tình cờ đi
ngang qua núi Ghinh-bô-a. Tôi thấy
Sau-lơ đang đè người trên cây giáo
mình. Các quân xa và những người
cỡi quân xa của Phi-li-tin đang tiến
gần đến Sau-lơ. 7Khi ông quay nhìn lại
thấy tôi thì kêu tôi. Tôi đáp, 'Dạ có tôi
đây!' 8Sau-lơ hỏi tôi, 'Ngươi là ai?' Tôi
đáp, 'Tôi là người A-ma-léc.' 9Sau-lơ
liền bảo tôi, 'Hãy đến đây giết ta đi. Ta
bị thương nặng lắm; ta gần chết rồi.'
10Cho nên tôi bước lại giết ông ta. Ông
ta bị thương nặng lắm và tôi biết không
thể nào sống nổi. Cho nên tôi lấy cái
mão triều trên đầu ông ta và cái vòng
đeo tay mang đến đây dâng cho ngài,
chủ tôi."

11Đa-vít nghe vậy liền xé quần áo bày
tỏ lòng đau buồn. Những người theo
ông cũng làm như thế. 12Họ vô cùng
buồn bã, than khóc và không ăn uống
gì cho đến chiều tối. Họ than khóc cho
Sau-lơ và Giô-na-than, con trai ông
và cho đạo quân Ít-ra-en vì họ đã chết
trong chiến trận.

Đa-vít ra lệnh giết người A-ma-léc

13Đa-vít hỏi chàng thanh niên mang
tin đó, "Anh ở đâu tới?"

Chàng thanh niên đáp, "Tôi là con
của một người ngoại quốc, người
A-ma-léc."

14Đa-vít hỏi hắn, "Sao anh dám cả
gan giết vua mà CHÚA đã bổ nhiệm?"

15Rồi Đa-vít bảo một trong những
người của ông, "Hãy giết tên A-ma-léc
nầy đi!" Vì thế một người của Đa-vít
liền giết hắn. 16Đa-vít đã bảo người
A-ma-léc, "Anh phải chịu trách nhiệm
về cái chết của mình. Chính anh đã
khai ra rằng, 'Tôi đã giết vua được CHÚA
bổ nhiệm.'"

Bài ai ca của Đa-vít cho Sau-lơ và Giô-na-than

17Đa-vít hát một bài ai ca cho Sau-lơ và
Giô-na-than, con trai ông, 18và ra lệnh
dạy cho tất cả dân Giu-đa bài hát nầy.
Bài đó được gọi là "Cái cung," và được
chép trong sách Gia-xa[b]:

19 "Hỡi Ít-ra-en, các lãnh tụ ngươi đã
bị giết trên đồi.
Các dũng sĩ đã ngã chết trong
chiến trận!
20 Chớ loan tin nầy trong Gát[c].

[a] **1:2 đầu dính bụi đất** Điều nầy chứng tỏ anh ta rất buồn thảm.

[b] **1:18 sách Gia-xa** Một sách cổ ghi lại những trận chiến trong Ít-ra-en.

[c] **1:20 Gát** Đây là tên của một thị trấn Phi-li-tin. Đừng lầm với Gát là tên của một chi tộc trong Ít-ra-en.

Đừng báo tin đó trong các đường
phố Ách-kê-lôn[a].
Nếu không, các đàn bà Phi-li-tin sẽ
vui mừng.
Các con gái của bọn không chịu cắt
dương bì[b] sẽ hớn hở.

21 Nguyền cho sương và mưa mới
đừng rơi trên núi Ghinh-bô-a,
và đồng ruộng nó đừng mọc thóc
lúa,
vì đó là nơi khiên của dũng sĩ bị
dơ bẩn.
Cái khiên của Sau-lơ không còn
được đánh dầu bóng nữa.
22 Cung của Giô-na-than giết nhiều
chiến sĩ,
Gươm của Sau-lơ cũng là nhiều
dũng sĩ bị thương tích.

23 Chúng ta yêu Sau-lơ
và Giô-na-than
và ưa thích họ khi họ còn sống.
Họ chết chung với nhau.
Họ nhanh hơn chim ưng.
Mạnh hơn sư tử.
24 Các con gái Ít-ra-en ơi, hãy than
khóc cho Sau-lơ.
Sau-lơ đã khoác áo đỏ cho
các ngươi,
và trang sức các ngươi bằng vàng.

25 Các dũng sĩ đã ngã chết trong chiến
trận!
Giô-na-than đã chết trên đồi
Ghinh-bô-a!
26 Anh Giô-na-than ơi! Tôi than khóc
cho anh.
Tôi yêu thích anh lắm.
Tình yêu của anh dành cho tôi thật
tuyệt diệu,
hơn cả tình yêu người nữ.

27 Các dũng sĩ đã ngã chết rồi!
Vũ khí chiến tranh không còn nữa."

Đa-vít được phong làm vua Giu-đa

2 1Sau đó Đa-vít cầu khẩn CHÚA như
sau, "Tôi có nên đi chiếm thành nào
trong Giu-đa hay không?"
CHÚA đáp, "Hãy đi."
Đa-vít hỏi, "Thành nào?"
CHÚA đáp, "Thành Hếp-rôn."
2Vậy Đa-vít cùng hai vợ: A-hi-nô-am
ở Ghít-rê-ên, và A-bi-ga-in, vợ góa của
Na-banh ở Cạt-mên, đi lên Hếp-rôn.
3Đa-vít cũng mang các thuộc hạ cùng
gia đình họ lên định cư ở các thị trấn
quanh Hếp-rôn.
4Sau đó các người Giu-đa đến Hếp-
rôn cử Đa-vít làm vua trên Giu-đa. Họ
cũng cho Đa-vít hay là những người ở
Gia-be Ghi-lê-át đã chôn cất Sau-lơ.
5Vậy Đa-vít cử đại diện đến dân
Gia-be Ghi-lê-át nói rằng, "Nguyện
CHÚA ban phước cho các ngươi. Các
ngươi đã tỏ lòng trung kiên đối với chủ
ta là Sau-lơ bằng cách chôn cất người[c].
6Nguyện CHÚA cũng trung kiên và chân
thật đối cùng các ngươi. Ta cũng sẽ hậu
đãi các ngươi vì các ngươi đã làm điều
đó. 7Bây giờ hãy mạnh dạn và can đảm.
Sau-lơ chủ các ngươi đã chết, còn dân
chúng trong Giu-đa đã cử ta làm vua
trên họ."

Ích-bô-sết lên ngôi vua

8Áp-ne, con trai Nê-rơ làm tư lệnh quân
đội của Sau-lơ. Áp-ne mang Ích-bô-
sết[d], con trai Sau-lơ đến Ma-ha-na-im
9và đặt ông lên ngôi vua của Ghi-lê-át,
A-su-ri, Ghít-rê-ên, Ép-ra-im, Bên-gia-
min, và toàn thể Ít-ra-en[e].
10Ích-bô-sết, con trai Sau-lơ được
bốn mươi tuổi khi lên làm vua Ít-ra-en.
Ông cai trị hai năm. Nhưng dân Giu-đa

[a] **1:20 Ách-kê-lôn** Một trong năm thị trấn chính của dân Phi-li-tin.
[b] **1:20 bọn không chịu cắt dương bì** Ý nói những người không dự phần vào giao ước của Ít-ra-en với Thượng Đế. Thường ám chỉ người ngoại quốc.
[c] **2:5 chôn cất người** Xác của Sau-lơ và Giô-na-than được hỏa táng còn xương thì được chôn cất. Xem thêm I Sam 31:12.
[d] **2:8 Ích-bô-sết** Trong bản cổ Hi-lạp và trong I Sử 8:33; 9:39 ghi tên ông là Ích Ba-anh hay Ết-ba-anh. Những học giả Hê-bơ-rơ về sau dùng Bô-sết (nghĩa là "sỉ nhục") thế vào vì tên Ba-anh là tên của một vị thần Ca-na-an.
[e] **2:9 Ít-ra-en** Danh từ nầy có khi dùng để ám chỉ toàn xứ Do-thái gồm Giu-đa và Ít-ra-en. Trong câu nầy chỉ nói đến các chi tộc không có liên kết với Giu-đa mà thôi.

thì đi theo Đa-vít. 11Đa-vít làm vua trên
dân Giu-đa ở Hếp-rôn bảy năm sáu
tháng.

Cuộc tranh tài tai hại

12Áp-ne, con trai Nê-rơ và các tôi tớ của
Ích-bô-sết, con trai Sau-lơ, rời Ma-na-
ha-im đi đến Gi-bê-ôn. 13Giô-áp con
trai Xê-ru-gia, và những người của
Đa-vít cũng đi đến đó và gặp Áp-ne
cùng những người của Ích-bô-sết ở hồ
Gi-bê-ôn. Nhóm của Áp-ne ngồi bên
nầy hồ; nhóm của Giô-áp ngồi bên kia
hồ.

14Áp-ne nói với Giô-áp, "Hãy mở cuộc
tranh tài giữa các bạn trẻ ở đây đi."

Giô-áp, "Ừ, phải đó. Hãy mở cuộc
tranh tài đi."

15Rồi các bạn trẻ đứng dậy, về phía
Bên-gia-min thuộc bên Ích-bô-sết, con
trai Sau-lơ, đếm được mười hai người,
về phía Đa-vít cũng có mười hai người.
16Mỗi người nắm đầu đối thủ và lấy dao
đâm vào hông lẫn nhau. Vậy các người
trẻ đều chết chung với nhau. Vì thế mà
nơi đó trong Gi-bê-ôn gọi là Ruộng
Dao[a].

17Ngày đó có cuộc ác chiến dữ dội, các
người theo Đa-vít đánh bại Áp-ne và
người Ít-ra-en.

Áp-ne giết A-sa-ên

18Ba con trai của Xê-ru-gia, Giô-áp, A-bi-
sai, và A-sa-ên có mặt tại đó. A-sa-ên
chạy rất nhanh như nai trong đồng vậy.
19A-sa-ên đuổi theo Áp-ne, chạy thẳng
tới người. 20Áp-ne quay lại hỏi, "Có phải
A-sa-ên đó không?"

A-sa-ên đáp, "Phải."

21Áp-ne bảo A-sa-ên, "Hãy quay qua
bên phải hay bên trái ngươi và bắt lấy
một trong những thanh niên rồi lấy đồ
đạc của nó làm chiến lợi phẩm." Nhưng
A-sa-ên nhất quyết đuổi theo Áp-ne.

22Một lần nữa Áp-ne bảo A-sa-ên,
"Đừng đuổi theo ta nữa! Nếu không
ta phải giết ngươi đó! Nếu thế thì ta
không mặt mũi nào nhìn anh ngươi là
Giô-áp được!"

23Nhưng A-sa-ên không ngưng đuổi
theo Áp-ne. Nên Áp-ne dùng cán gươm
đâm vào bụng A-sa-ên, thấu ra sau
lưng.

Giô-áp và A-bi-sai đuổi theo Áp-ne

A-sa-ên chết ngay tại đó, và mọi người
chạy đến chỗ A-sa-ên chết đều dừng
lại. 24Tuy nhiên Giô-áp và A-bi-sai[b] tiếp
tục đuổi theo Áp-ne. Khi mặt trời vừa
lặn thì họ đến đồi Am-ma, gần Ghi-a
trên con đường đi đến sa mạc gần Ghi-
bê-ôn. 25Các người Bên-gia-min đến
cùng Áp-ne và tất cả đều đứng trên đồi.

26Áp-ne kêu lớn cùng Giô-áp, "Gươm
của ngươi cứ giết hại mãi sao? Ngươi
hẳn biết rằng chuyện nầy chỉ đưa đến
thảm sầu thôi! Bảo dân chúng thôi
đừng đuổi theo anh em mình nữa!"

27Giô-áp bảo, "Có Thượng Đế hằng
sống chứng giám, ta tuyên bố rằng, nếu
ngươi không nói gì cả thì dân chúng
cũng vẫn đuổi theo anh em mình đến
sáng hôm sau." 28Thế là Giô-áp thổi kèn.
Dân chúng liền thôi đuổi theo người
Ít-ra-en. Họ cũng không đánh nhau với
người Ít-ra-en nữa.

29Áp-ne và các người của ông đi trọn
đêm đến thung lũng sông Giô-đanh. Họ
băng qua sông Giô-đanh, và sau khi đi
suốt ngày thì đến Ma-ha-na-im.

30Sau khi thôi đuổi theo Áp-ne thì
Giô-áp trở về tập họp dân chúng lại
thì thấy thiếu mất A-sa-ên và mười
chín người của Đa-vít. 31Nhưng những
người của Đa-vít giết ba trăm sáu
mươi người Bên-gia-min đã đi theo
Áp-ne. 32Những người của Đa-vít lấy
xác A-sa-ên và chôn trong mộ của cha
người ở Bết-lê-hem.

Rồi Giô-áp và những người theo
mình đi suốt đêm. Khi mặt trời mọc
lên thì họ đến Hếp-rôn.

Chiến tranh giữa Ít-ra-en và Giu-đa

3 1Chiến tranh tiếp diễn lâu ngày giữa
những người thuộc nhà Sau-lơ và
nhà Đa-vít. Nhà Đa-vít càng ngày càng

[a] **2:16 Ruộng Dao** Hay là "Hên-ca Ha-xu-rim."

[b] **2:24 Giô-áp và A-bi-sai** Anh em của A-sa-ên, người bị Áp-ne giết. Xem thêm câu 18.

mạnh, còn nhà Sau-lơ càng ngày càng yếu.

Sáu con trai của Đa-vít

2Các con trai của Đa-vít sinh ra ở Hếp-rôn. Con trưởng nam là Am-môn, mẹ là A-hi-nô-am ở Ghít-rê-ên. 3Con thứ nhì là Ki-lê-áp, mẹ là A-bi-ga-in, vợ góa của Na-banh ở Cạt-mên. Con thứ ba là Áp-xa-lôm, mẹ là Ma-a-ca, con gái Thanh-mai, vua Ghê-sua. 4Con thứ tư là A-đô-ni-gia, mẹ là Ha-ghít. Con thứ năm là Sê-pha-tia, mẹ là A-bi-tan. 5Con thứ sáu là Ít-rê-am, mẹ là Éc-la, vợ Đa-vít. Đó là những con trai Đa-vít sinh ở Hếp-rôn.

Áp-ne về phe với Đa-vít

6Trong khi chiến tranh diễn ra giữa những người ủng hộ nhà Sau-lơ và những người ủng hộ nhà Đa-vít thì Áp-ne tìm cách lập mình làm lãnh tụ nhóm ủng hộ Sau-lơ. 7Sau-lơ có một người vợ lẽ tên Rít-ba, con gái Ai-gia. Ích-bô-sết hỏi Áp-ne, "Sao anh ăn nằm với vợ lẽ của cha tôi?"

8Áp-ne vô cùng tức giận về câu nói của Ích-bô-sết, nên ông đáp, "Tôi đã trung thành với Sau-lơ, gia đình ông ta cùng bạn hữu ông ta! Tôi đã không trao anh vào tay Đa-vít. Tôi đâu có phải là tên phản bội làm việc cho Giu-đa[a] đâu? Bây giờ anh lại bảo tôi lăng nhăng với người đàn bà nầy! 9Nếu tôi không làm điều CHÚA đã hứa với Đa-vít thành sự thật thì xin CHÚA phạt tôi! 10Tôi sẽ lấy nước từ nhà Sau-lơ và khiến cho Đa-vít làm vua trên Ít-ra-en lẫn Giu-đa, từ Đan cho đến Bê-e-sê-ba!"[b] 11Ích-bô-sết không dám nói gì thêm với Áp-ne vì sợ ông ta.

12Áp-ne sai sứ hỏi thăm Đa-vít như sau, "Ai sẽ cai trị đất nước? Hãy lập ước với tôi, tôi sẽ giúp ông thống nhất cả Ít-ra-en."

13Đa-vít trả lời, "Tốt! Ta sẽ lập ước với ngươi nhưng ta xin ngươi làm một điều. Ta chỉ có thể gặp ngươi nếu ngươi mang Mi-canh, con gái Sau-lơ đến cho ta."

14Rồi Đa-vít sai sứ đến Ích-bô-sết, con trai Sau-lơ bảo rằng, "Hãy trả Mi-canh, vợ ta lại cho ta. Nàng đã được hứa gả cho ta, ta đã phải giết một trăm người Phi-li-tin, lấy dương bì của chúng mang về cho Sau-lơ để cưới nàng."

15Vậy Ích-bô-sết sai người đến bắt Mi-canh khỏi tay chồng nàng là Ba-tiên, con của La-ít. 16Chồng Mi-canh vừa khóc vừa đi theo nàng đến Ba-hu-rim. Nhưng Áp-ne bảo, "Hãy đi về nhà đi." Cho nên anh ta trở về nhà.

17Áp-ne nhắn các lãnh tụ Ít-ra-en như sau: "Các ngươi xưa nay vẫn muốn tôn Đa-vít làm vua. 18Bây giờ hãy thực hiện điều đó đi! CHÚA đã phán cùng Đa-vít, 'Qua Đa-vít, ta sẽ giải cứu Ít-ra-en khỏi tay dân Phi-li-tin và mọi kẻ thù của họ.'"

19Áp-ne cũng nhắn như thế cho dân Bên-gia-min. Rồi ông đi đến Hếp-rôn thuật cho Đa-vít biết những gì người Bên-gia-min và Ít-ra-en định làm.

20Áp-ne và hai mươi người đến cùng Đa-vít tại Hếp-rôn. Đa-vít bày một bữa tiệc tiếp đón họ.

21Áp-ne bảo Đa-vít, "Thưa chủ và vua tôi, tôi sẽ đi mang tất cả người Ít-ra-en về với vua. Rồi họ sẽ lập ước với vua để vua cai trị cả Ít-ra-en như vua muốn."

Vậy Đa-vít để Áp-ne ra đi, nên ông ra đi bình yên.

Áp-ne chết

22Lúc đó thì Giô-áp và các người của Đa-vít từ chiến trận trở về, mang theo nhiều chiến lợi phẩm lấy từ kẻ thù. Đa-vít đã để Áp-ne đi bình yên cho nên ông ta không có mặt với Đa-vít ở Hếp-rôn. 23Khi Giô-áp và đạo quân đến Hếp-rôn thì các binh sĩ thuật với Giô-áp, "Áp-ne, con Nê-rơ, đến gặp vua Đa-vít, và Đa-vít để ông ta về bình yên."

24Giô-áp đến gặp vua và hỏi, "Vua làm gì kỳ vậy? Áp-ne đến với vua, tại sao vua để anh ta đi? Bây giờ anh ta đi

[a] **3:8 tên phản bội làm việc cho Giu-đa** Nguyên văn, "Tôi có phải là đầu chó của Giu-đa đâu?"
[b] **3:10 Đan cho đến Bê-e-sê-ba** Chỉ toàn xứ Ít-ra-en, từ Bắc đến Nam. Đan là một thị trấn cực Bắc của Ít-ra-en còn Bê-e-sê-ba là thị trấn cực Nam của Giu-đa.

mất rồi. 25Vua biết Áp-ne, con Nê-rơ
mà! Hắn chỉ đến để gạt vua thôi! Hắn
đến để thăm dò những gì vua làm!"
26Sau khi rời Đa-vít, Giô-áp liền
sai sứ chạy theo Áp-ne, mang ông về
từ giếng Xi-ra. Nhưng Đa-vít không
hay biết chuyện đó. 27Khi Áp-ne đến
Hếp-rôn thì Giô-áp mang ông riêng ra
ngoài cổng. Ông ta làm như muốn nói
chuyện riêng với Áp-ne, rồi Giô-áp đâm
Áp-ne vào bụng, Áp-ne chết. Vì Áp-ne
đã giết A-sa-ên, em Giô-áp, nên Giô-áp
giết Áp-ne để báo thù.
28Về sau khi Đa-vít hay tin đó liền
nói, "Nước ta và ta đời đời hoàn toàn
vô tội về cái chết của Áp-ne, con Nê-rơ.
Chúa biết điều đó. 29Giô-áp và nhà nó sẽ
chịu trách nhiệm về việc nầy. Nguyện
gia đình nó luôn luôn có người bị ghẻ
chốc hay bệnh ngoài da. Nguyện chúng
nó luôn luôn có người tàn tật. Nguyện
có người trong gia đình nó bị chết vì
giặc giã. Nguyện chúng nó luôn luôn
có người bị đói."
30Giô-áp và A-bi-sai, em ông, giết
Áp-ne, vì Áp-ne đã giết A-sa-ên, em họ,
trong trận chiến ở Ghi-bê-ôn.
31Sau đó Đa-vít bảo Giô-áp cùng tất
cả những người theo Giô-áp rằng, "Hãy
xé quần áo các ngươi ra và mặc vải sô để
tỏ lòng buồn thảm. Hãy than khóc cho
Áp-ne." Chính vua Đa-vít cũng đi sau
quan tài Áp-ne. 32Họ chôn ông ở Hếp-
rôn. Đa-vít cùng dân chúng than khóc
bên mộ Áp-ne.
33Vua Đa-vít hát bài ai ca nầy cho
Áp-ne.

"Áp-ne chết như người điên sao?
34 Hai tay người không bị trói.
Chân người không bị xiềng.
Người ngã chết trong tay kẻ độc ác."

Rồi toàn dân than khóc Áp-ne. 35Dân
chúng đến khuyên Đa-vít ăn trong khi
trời còn sáng nhưng ông hứa rằng,
"Nếu ta ăn bánh hay thứ gì khác trước
khi mặt trời lặn, nguyện Thượng Đế
trừng phạt ta nặng nề!" 36Toàn dân thấy
mọi việc xảy ra, họ đồng ý với những
gì vua đang làm và đã làm. 37Ngày đó
tất cả dân Giu-đa và Ít-ra-en hiểu rằng
không phải Đa-vít ra lệnh giết Áp-ne,
con Nê-rơ.
38Đa-vít bảo các sĩ quan, "Các ngươi
nên nhớ rằng hôm nay một vĩ nhân đã
chết trong Ít-ra-en. 39Mặc dù ta được
bổ nhiệm làm vua nhưng ta còn cô thế.
Các con trai Xê-ru-gia quá mạnh đối
với ta. Nguyện Chúa trừng phạt chúng
nó thật xứng đáng."

Ích-bô-sết qua đời

4 1Khi Ích-bô-sết, con trai Sau-lơ,
nghe tin Áp-ne đã chết ở Hếp-rôn
thì đâm ra hoảng sợ, cả dân Ít-ra-en
cũng thế. 2Con trai Sau-lơ có hai người
làm chỉ huy trong quân đội của ông.
Một người tên Ba-a-na, người kia tên
Rê-cáp. Hai người là con của Rim-môn
ở Bê-ê-rốt, người Bên-gia-min. Thị
trấn Bê-ê-rốt thuộc chi tộc Bên-gia-
min. 3Dân Bê-ê-rốt chạy trốn đến Ghít-
ta-im, và ngày nay vẫn còn cư ngụ tại
đó như ngoại kiều.
4Giô-na-than, con Sau-lơ, có một
con trai tên Mê-phi-bô-sết, bị què hai
chân. Cậu được năm tuổi khi được tin
từ Ghít-rê-ên là cả Sau-lơ và Giô-na-
than đều đã chết. Người vú nuôi bồng
Mê-phi-bô-sết chạy trốn nhưng đang
khi hấp tấp chạy làm té cậu cho nên
cậu bị què. 5Rê-cáp và Ba-a-na, con trai
Rim-môn, từ Bê-ê-rốt, đến nhà Ích-
bô-sết vào buổi xế trưa khi ông đang
ngủ. 6-7Họ đi vào ngay giữa nhà giả bộ
lấy lúa mì. Ích-bô-sết lúc đó đang nằm
trên giường. Rê-cáp và Ba-a-na đâm
vào bụng Ích-bô-sết, giết chết ông, cắt
đầu mang đi. Rồi họ trốn và đi suốt đêm
qua thung lũng sông Giô-đanh. 8Khi
đến Hếp-rôn họ dâng đầu cho Đa-vít
và bảo vua, "Đây là đầu của Ích-bô-sết,
con trai Sau-lơ, kẻ thù của vua. Hắn đã
tìm cách giết vua! Ngày nay Chúa đã
báo ứng cho Sau-lơ và con cháu người
về những gì người đã làm cho vua."
9Đa-vít trả lời với Rê-cáp và em là
Ba-a-na, con trai Rim-môn ở Bê-ê-rốt,
"Ta thề trong danh Chúa hằng sống
Đấng đã giải cứu ta khỏi mọi hoạn
nạn! 10Lần đó có người tưởng mang tin

mừng đến cho ta khi bảo, 'Sau-lơ chết rồi!' Ta bắt và giết nó ở Xiếc-lác. Đó là phần thưởng ta dành cho kẻ mang tin như thế! 11Cho nên ta phải xử tử các người gian ác như mấy anh vì đã giết một người vô tội đang khi người đó nằm trên giường trong nhà mình!"

12Vậy Đa-vít ra lệnh cho thuộc hạ[a] giết Rê-cáp và Ba-a-na. Họ chặt tay và chân Rê-cáp và Ba-a-na treo xác chúng trên hồ Hếp-rôn. Rồi họ lấy đầu Ích-bô-sết và chôn trong mộ của Áp-ne ở Hếp-rôn.

Đa-vít được cử làm vua trên Ít-ra-en

5 1Rồi tất cả các chi tộc trong Ít-ra-en đến nói cùng Đa-vít tại Hếp-rôn rằng, "Nầy, chúng tôi cùng trong gia tộc[b] với ông. 2Khi Sau-lơ còn làm vua, ông đã là người hướng dẫn Ít-ra-en trong chiến trận. CHÚA phán cùng ông, 'Ngươi sẽ làm người chăn dắt dân Ít-ra-en ta. Ngươi sẽ lãnh đạo họ.'"

3Vậy tất cả các bô lão Ít-ra-en đến gặp vua Đa-vít tại Hếp-rôn và ông lập ước với họ tại đó trước mặt CHÚA. Rồi họ đổ dầu trên Đa-vít để cử ông làm vua trên Ít-ra-en.

4Đa-vít được ba mươi tuổi khi lên ngôi vua và trị vì bốn mươi năm. 5Ông cai trị trên Giu-đa bảy năm sáu tháng ở Hếp-rôn, và làm vua trên cả Ít-ra-en lẫn Giu-đa ba mươi ba năm ở Giê-ru-sa-lem.

6Khi vua Đa-vít và những người theo ông đi đến Giê-ru-sa-lem để đánh dân Giê-bu-sít ở đó thì người Giê-bu-sít bảo Đa-vít, "Ngươi không thể xâm nhập vào thành chúng ta[c] được đâu vì bọn mù hay què cũng đủ ngăn chận ngươi rồi." Chúng đoán rằng Đa-vít không thể xông vào thành chúng được. 7Nhưng Đa-vít chiếm được thành kiên cố gọi là Xi-ôn, và biến nó ra thành Đa-vít.

8Hôm ấy Đa-vít bảo những người đi theo, "Các ngươi phải đi qua đường hầm dẫn nước[d] đến chỗ bọn kẻ thù 'què' và 'mù' Giê-bu-sít ấy. Các ngươi phải giết chúng vì Đa-vít ghét chúng. Vì thế mà người ta có câu, 'Kẻ mù và què không được vào cung điện[e].'"

9Vậy Đa-vít ở trong thành có vách vững bền, kiên cố và gọi nó là thành Đa-vít. Đa-vít xây thêm nhiều toà nhà quanh đó, bắt đầu từ chỗ Mi-lô[f] và hướng vào trong[g]. Ông cũng xây nhiều toà nhà nữa bên trong thành. 10Ông trở nên càng ngày càng hùng mạnh vì CHÚA là Thượng Đế Toàn Năng ở với ông.

11Hi-ram, vua thành Tia sai sứ đến cùng Đa-vít và gởi theo các cây hương nam, thợ mộc, và thợ đẽo đá. Họ xây một cung điện cho Đa-vít. 12Đa-vít liền hiểu ra rằng CHÚA đã thực sự đặt ông làm vua trên Ít-ra-en và rằng CHÚA đã làm cho vương quốc ông hùng mạnh vì CHÚA yêu dân Ít-ra-en của Ngài.

13Sau khi từ Hếp-rôn đến, Đa-vít lấy thêm các vợ và thê thiếp ở Giê-ru-sa-lem. Đa-vít sinh thêm nhiều con trai và con gái. 14Đây là tên của những con trai sinh cho Đa-vít tại Giê-ru-sa-lem: Sam-mua, Sô-báp, Na-than, Sô-lô-môn, 15Íp-ha, Ê-li-sua, Nê-phéc, Gia-phia, 16Ê-li-sa-ma, Ê-li-a-đa, và Ê-li-phê-lết.

Đa-vít chiến thắng quân Phi-li-tin

17Khi quân Phi-li-tin nghe Đa-vít đã được bổ nhiệm làm vua trên Ít-ra-en thì tất cả quân Phi-li-tin đi lùng kiếm ông. Khi Đa-vít nghe tin ấy thì liền rút vào mật khu. 18Quân Phi-li-tin đến đóng trại trong thung lũng Rê-phi-đim.

19Đa-vít cầu hỏi CHÚA, "Tôi có nên tấn công quân Phi-li-tin không? Ngài có trao chúng vào tay tôi không?"

---

[a] **4:12 thuộc hạ** Những thanh niên trai trẻ mang vũ khí cho chiến sĩ vào mặt trận nhưng chưa phải là chiến sĩ.

[b] **5:1 cùng trong gia tộc** Nguyên văn, "cùng chung máu mủ."

[c] **5:6 Ngươi không thể . . . thành chúng ta** Thành Giê-ru-se-lem được xây trên một ngọn đồi có vách cao bao quanh cho nên rất khó chiếm.

[d] **5:8 Các ngươi . . . dẫn nước** Hay "Ai muốn tấn công dân Giê-bu-sít phải đi qua đường hầm." Đây có thể là hầm dẫn nước hay là đường hầm dẫn đến thành phố qua Suối Ghi-hôn nằm bên ngoài vách thành.

[e] **5:8 cung điện** Hay "đền thờ."

[f] **5:9 Mi-lô** Các bực đất có tường chống đỡ, có lẽ nằm về phía Tây Nam thành phố.

[g] **5:9 hướng vào trong** Hay "hướng về đền thờ."

Chúa bảo Đa-vít, "Hãy đi tấn công chúng! Ta sẽ trao chúng vào tay ngươi."
20Vậy Đa-vít đi đến Ba-anh Phê-ra-xim và đánh bại quân Phi-li-tin ở đó. Đa-vít nói, "Chúa đã phá vỡ hàng rào địch quân trước mặt tôi như thác lũ." Đa-vít gọi chỗ đó là Ba-anh Phê-ra-xim.[a] 21Quân Phi-li-tin bỏ lại các thần tượng của chúng tại Ba-anh Phê-ra-xim, cho nên Đa-vít và những người theo ông lấy mang đi.
22Một lần nữa người Phi-li-tin đến đóng quân tại thung lũng Rê-phi-đim.
23Khi Đa-vít cầu hỏi Chúa thì Ngài đáp, "Đừng tấn công chúng ngay trước mặt nhưng hãy đi vòng và tấn công chúng gần cây dương. 24Khi ngươi nghe tiếng bước chân xào xạc trên cây dương thì hãy ra tay. Ta sẽ đi trước ngươi để đánh bại đạo quân Phi-li-tin."
25Đa-vít làm y như Chúa truyền dặn. Ông đánh bại quân Phi-li-tin và rượt đuổi theo chúng từ Ghê-be cho đến Ghê-xe.

Rước Rương Giao Ước về Giê-ru-sa-lem

6 1Đa-vít một lần nữa tập họp những binh sĩ chọn lọc trong Ít-ra-en khoảng ba mươi ngàn người. 2Rồi ông và toàn thể dân chúng đi đến Ba-a-la trong Giu-đa[b] rước Rương Giao Ước của Thượng Đế về. Rương được gọi theo tên đó, tức danh Chúa Toàn Năng, ngôi Ngài ở bên trên hai sinh vật bằng vàng có cánh. 3Họ đặt Rương trên một cái xe đẩy mới và mang ra khỏi nhà A-bi-na đáp trên đồi. U-xa và A-hi-ô, hai con trai A-bi-na-đáp hướng dẫn chiếc xe 4trên đó có Rương của Thượng Đế. A-hi-ô đi trước rương. 5Đa-vít và toàn dân Ít-ra-en reo mừng trước mặt Chúa. Họ trỗi các loại đờn bằng gỗ: đờn tranh, đờn cầm, trống cơm, chập chỏa. 6Khi những người của Đa-vít đến sân đập lúa của Na-côn thì các con bò bị vấp chân ngã. U-xa liền giơ tay ra đỡ Rương của Thượng Đế. 7Chúa nổi giận và giết U-xa ngay tại chỗ. U-xa chết bên cạnh Rương của Thượng Đế. 8Đa-vít tức giận vì Chúa giết U-xa. Ngày nay chỗ đó gọi là Phê-rê U-xa[c].
9Hôm ấy Đa-vít sợ Chúa nên ông bảo, "Làm sao Rương của Chúa vào nơi ta được?" 10Nên Đa-vít không rước Rương của Chúa vào thành Đa-vít mà đưa Rương đến nhà Ô-bết Ê-đôm, người miền Gát. 11Rương của Chúa ở trong nhà Ô-bết Ê-đôm ba tháng. Chúa ban phước cho Ô-bết Ê-đôm[d], người miền Gát và gia đình ông.
12Dân chúng bảo Đa-vít, "Chúa đã ban phước cho gia đình Ô-bết Ê-đôm và những gì thuộc về người vì Rương Giao Ước của Chúa ở đó." Vậy Đa-vít xuống rước Rương từ nhà Ô-bết Ê-đôm lên thành Đa-vít trong niềm hân hoan. 13Khi những người mang Rương của Chúa đi được sáu bước thì Đa-vít dâng một con bò đực và một con bò con mập làm sinh tế. 14Rồi Đa-vít ra sức nhảy múa trước mặt Chúa. Ông mặc một cái áo thánh ngắn.
15Đa-vít và toàn dân Ít-ra-en reo mừng vui vẻ và thổi kèn khi họ rước Rương của Chúa vào trong thành. 16Khi Rương của Chúa vào trong thành Đa-vít thì Mi-canh, con gái Sau-lơ, nhìn qua cửa sổ. Khi nàng thấy Đa-vít nhảy múa trước mặt Chúa thì trong lòng khinh để ông.
17Đa-vít dựng một cái lều cho Rương của Chúa, và dân Ít-ra-en đặt Rương ấy vào trong lều. Đa-vít dâng của lễ toàn thiêu và của lễ thân hữu trước mặt Chúa.
18Sau khi Đa-vít đã dâng của lễ toàn thiêu và của lễ thân hữu thì ông chúc phước cho dân chúng nhân danh Chúa Toàn Năng. 19Đa-vít cấp cho mỗi người đàn ông và đàn bà Ít-ra-en một ổ bánh, một bánh trái chà là, một bánh nho khô. Rồi mỗi người đi về nhà mình.
20Đa-vít cũng về chúc phước cho những người trong gia đình mình nhưng Mi-canh con gái Sau-lơ ra đón

[a] ***5:20*** **Ba-anh Phê-ra-xim** Nghĩa là "Chúa phá xuyên qua."
[b] ***6:2*** **Ba-a-la trong Giu-đa** Một tên khác của Ki-ri-át Giê-a-rim. Xem I Sử 13:6.
[c] ***6:8*** **Phê-rê U-xa** Nghĩa là "Sự trừng phạt U-xa."
[d] ***6:11*** **Ô-bết Ê-đôm** Một người thuộc chi tộc Lê-vi sống gần Giê-ru-sa-lem.

ông và bảo, “Vua Ít-ra-en hôm nay hành động đẹp mặt lắm! Anh cởi quần áo trước mặt các nàng hầu của các sĩ quan anh như người thoát y không biết xấu hổ!”

21Đa-vít bảo Mi-canh, “Anh làm điều đó trước mặt Chúa. Chúa chọn anh, không chọn cha em hay người nào trong nhà Sau-lơ. Chúa bổ nhiệm anh cai trị trên Ít-ra-en cho nên anh sẽ còn reo vui trước mặt Chúa. 22Mất thêm danh dự nữa cũng không sao. Có thể theo ý em, anh sẽ xấu hổ thêm nhưng những nàng hầu mà em nói sẽ tôn trọng anh!”

23Từ đó, Mi-canh, con gái Sau-lơ không có con nữa cho đến khi nàng chết.

Đa-vít muốn xây đền thờ

7 1Vua Đa-vít ở trong cung điện còn Chúa ban cho ông thái bình khắp nơi. 2Đa-vít bảo nhà tiên tri Na-than, “Nầy, tôi đang ở trong một cung điện làm bằng cây hương nam mà Rương của Thượng Đế lại ở trong lều!”

3Na-than bảo vua, “Vua cứ việc làm điều gì mình muốn vì Chúa ở cùng vua.”

4Nhưng đêm đó Chúa phán cùng Na-than như sau, 5“Đi bảo tôi tớ ta là Đa-vít rằng, ‘Chúa phán như sau: Ngươi muốn xây một nhà cho ta ở phải không? 6Từ khi ta mang dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập cho đến nay, ta không ở trong một nhà nào. Trong thời gian đó ta di chuyển từ nơi nầy sang nơi khác trong lều. 7Khi ta di chuyển cùng với dân Ít-ra-en, ta chưa hề bảo cùng các chi tộc mà ta truyền phải chăm lo cho dân Ít-ra-en ta rằng, Sao các ngươi không cất cho ta một ngôi đền bằng gỗ hương nam?’ ”

8Ngươi phải bảo Đa-vít, kẻ tôi tớ ta như sau, “Chúa Toàn Năng phán: Ta rút ngươi ra từ đồng cỏ, từ sau bầy chiên, đặt ngươi làm lãnh tụ dân Ít-ra-en ta. 9Ta đã ở cùng ngươi bất cứ nơi nào ngươi đi và đánh bại các kẻ thù cho ngươi. Ta sẽ làm cho ngươi nổi danh như bất cứ vĩ nhân nào trên đất. 10Ta cũng sẽ chọn một chỗ cho dân Ít-ra-en ta, và ta sẽ đặt chúng vào đó để chúng sẽ sống trong nhà mình. Sẽ không còn ai quấy nhiễu chúng. Những kẻ ác sẽ không còn khuấy rối chúng như trước kia 11khi ta chọn những quan án cho dân Ít-ra-en ta. Nhưng ta sẽ ban cho ngươi bình yên bốn bên. Ta cũng bảo ngươi rằng ta sẽ khiến dòng dõi ngươi làm vua[a] trên Ít-ra-en sau ngươi.

12Sau khi ngươi qua đời về cùng tổ tiên rồi thì ta sẽ chọn một đứa con ngươi làm vua kế vị và sẽ lập nước nó vững bền. 13Nó sẽ cất một nơi ở cho ta, và ta sẽ để cho nước nó trị vì mãi mãi. 14Ta sẽ làm cha nó, nó sẽ làm con ta[b]. Khi nó phạm tội, ta sẽ dùng kẻ khác trừng phạt nó. Họ sẽ làm cái roi cho ta. 15Ta đã cất lấy tình yêu ta ra khỏi Sau-lơ là người ta dẹp bỏ trước ngươi nhưng ta sẽ luôn luôn yêu thương con ngươi. 16Nhà ngươi, nước ngươi và ngôi ngươi sẽ còn đời đời trước mặt ta.”

17Na-than thuật lại cho Đa-vít mọi điều Thượng Đế nói trong sự hiện thấy.

Đa-vít cầu nguyện cùng Thượng Đế

18Sau đó Đa-vít đến ngồi trước mặt Chúa. Đa-vít hỏi, “Chúa là Thượng Đế ơi, con là ai? Gia đình con là gì mà Ngài mang con đến đây? 19Lạy Chúa, như thế nầy chưa đủ mà Ngài còn hứa về tương lai của gia đình con. Lạy Chúa, thế nầy thật là quá khác thường. 20Lạy Chúa là Thượng Đế, con còn biết thưa gì với Ngài vì Ngài biết con, kẻ tôi tớ Ngài quá rõ! 21Ngài đã làm điều to tát nầy vì Ngài muốn làm và Ngài đã cho con biết điều đó. 22Lạy Chúa là Thượng Đế, vì thế Ngài là Đấng cao cả! Không có ai giống như Ngài. Không có Thượng Đế nào ngoài Ngài. Chính chúng con đã nghe mọi điều đó!

23Không có dân tộc nào như dân Ít-ra-en của Ngài. Họ là dân duy nhất trên đất được Ngài chọn riêng cho

***a* 7:11 khiến dòng dõi ngươi làm vua** Nguyên văn, “lập ngươi làm gia đình.”

***b* 7:14 Ta sẽ làm . . . con ta** Thượng Đế nhận các vua thuộc dòng họ Đa-vít làm con nuôi cho nên họ trở nên con của Ngài. Xem Thi 2:7.

mình. Ngài làm cho mọi người biết đến
danh Ngài. Ngài làm những phép lạ lớn
lao kỳ diệu cho họ. Ngài đi trước họ và
đánh đuổi các dân tộc và các thần ra
khỏi xứ. Ngài giải cứu dân Ngài ra khỏi
ách nô lệ trong Ai-cập. 24Ngài chọn dân
Ít-ra-en thuộc riêng về Ngài đến đời đời
và lạy CHÚA, Ngài là Thượng Đế họ.

25Bây giờ, Lạy Chúa là Thượng Đế,
xin giữ lời hứa đời đời mà Ngài đã
hứa cùng gia đình con và con, kẻ tôi
tớ CHÚA. Xin làm theo như điều Ngài
phán. 26Rồi Ngài sẽ được tôn trọng mãi
mãi, và người ta sẽ bảo, 'CHÚA Toàn
Năng là Thượng Đế trên Ít-ra-en!' Còn
nhà Đa-vít, kẻ tôi tớ CHÚA sẽ vững bền
mãi trước mặt Ngài.

27Lạy CHÚA Toàn Năng, Thượng Đế
của Ít-ra-en, Ngài đã phán cùng con,
'Ta sẽ làm cho gia đình ngươi được cao
trọng.' Cho nên, con, kẻ tôi tớ Ngài
dám cầu nguyện cùng Ngài. 28Lạy
CHÚA, Ngài là Thượng Đế, và lời phán
của Ngài chân thật. Ngài đã hứa những
điều tốt lành nầy cho con, kẻ tôi tớ Ngài.
29Xin ban phước cho gia đình con. Xin
cho nhà con còn mãi trước mặt Ngài.
Lạy Chúa là Thượng Đế vì Ngài đã phán
như vậy. Xin hãy chúc phước lành cho
gia đình con."

Đa-vít thắng nhiều trận

8 1Sau đó Đa-vít đánh bại quân Phi-
li-tin, chế ngự chúng, và chiếm
thành Mê-thết Am-ma.[a] 2Ông cũng
đánh thắng dân Mô-áp. Ông bắt chúng
nằm dài xuống đất, rồi lấy dây đo. Ai
nằm trong hai chiều dài của dây đều
bị giết, còn ai nằm trong một chiều dài
kế tiếp thì được sống. Dân Mô-áp thần
phục Đa-vít và nộp triều cống theo
như ông đòi. 3Đa-vít đi đến vùng gần
sông Ơ-phơ-rát để dựng đài kỷ niệm
cho mình[b]. Ông cũng đánh bại Ha-đa-
đê-xe, con trai Rê-hốp, vua Xô-ba, khi
người nầy đang đi chiếm lại vùng sông
Ơ-phơ-rát. 4Đa-vít bắt được một ngàn
quân xa, bảy ngàn lính cỡi ngựa[c], hai
mươi ngàn lính bộ. Ông cắt nhượng tất
cả các con ngựa kéo quân xa, chỉ chừa
lại một trăm con.

5Quân A-ram từ Đa-mách kéo đến
cứu giúp Ha-đa-đê-xe, vua Xô-ba,
nhưng Đa-vít giết hai mươi hai ngàn
người của chúng. 6Rồi Đa-vít đặt các
đồn lính đóng ở Đa-mách thuộc A-ram.
Dân A-ram phải chịu thần phục Đa-vít
và nộp triều cống theo như ông đòi.
Nơi nào Đa-vít đi CHÚA đều cho ông
đắc thắng.

7Đa-vít lấy các khiên bằng vàng[d]
của các sĩ quan Ha-đa-đê-xe mang về
Giê-ru-sa-lem. 8Đa-vít cũng lấy các vật
dụng bằng đồng từ Thê-ba[e] và Bê-rô-
thai, là hai thành nằm dưới quyền kiểm
soát của Ha-đa-đê-xe.

9Thôi, vua của Ha-mát nghe tin
Đa-vít đã đánh bại đạo quân của
Ha-đa-đê-xe 10liền sai con trai mình
là Giô-ram đến chào mừng và chúc
tụng Đa-vít vì đã đánh thắng Ha-đa-
đê-xe. Trước kia Ha-đa-đê-xe và Thôi
hay tranh chiến với nhau. Giô-ram
mang biếu các vật dụng bằng bạc, vàng
và đồng. 11Vua Đa-vít dâng các đồ đó
cho CHÚA, cùng với các đồ bằng bạc
và vàng mà ông đã lấy từ các quốc gia
thua trận. 12Các quốc gia đó là Ê-đôm,
Mô-áp, Am-môn, Phi-li-tin, và A-ma-
léc. Đa-vít cũng dâng cho CHÚA những
gì ông đã lấy từ Ha-đa-đê-xe, con trai
Rê-hốp, vua Xô-ba. 13Danh tiếng Đa-vít
càng lẫy lừng sau khi đánh bại mười
tám ngàn quân A-ram[f] trong Thung
lũng Muối. 14Ông đặt các đồn lính khắp
xứ Ê-đôm, và toàn dân Ê-đôm phải thần
phục ông. Nơi nào ông đi CHÚA đều ban
cho ông chiến thắng.

[a] ***8:1*** **Mê-thết Am-ma** Hay "vùng đất quanh Gát." Các làng mạc quanh đó bị thành Mê-thết Am-ma kiểm soát. Xem Sử 18:1.

[b] ***8:3*** **Đa-vít ... cho mình** Hay "Đa-vít đi chiếm cứ vùng gần sông Ơ-phơ-rát."

[c] ***8:4*** **Đa-vít ... cỡi ngựa** Câu nầy trích trong bản cổ Hi-lạp và trong cuộn sách Hê-bơ-rơ tìm được ở Cum-rân trên bờ Biển Chết. Bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ ghi "1.700 lính cỡi ngựa."

[d] ***8:7*** **khiên bằng vàng** Hay "vỏ bọc cung."

[e] ***8:8*** **Thê-ba** Từ nầy ghi trong các bản cổ Hi-lạp. Bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ ghi "Bê-ta." Xem I Sử 18:8.

[f] ***8:13*** **A-ram** Từ nầy ghi trong vài bản cổ Hê-bơ-rơ. Các bản cổ Hi-lạp và Xy-ri ghi "Ê-đôm."

15Đa-vít làm vua trên Ít-ra-en, ông
làm điều công chính phải lẽ cho dân
chúng. 16Giô-áp, con Xê-ru-gia là tư
lệnh quân đội. Giê-hô-sa-phát, con
A-hi-lút làm viên ký lục. 17Xa-đốc, con
A-hi-túp và A-bia-tha, con A-hi-mê-léc
làm thầy tế lễ. Sê-rai-gia làm bí thư của
vua. 18Bê-nai-gia, con Giê-hô-gia-đa chỉ
huy những đoàn lính đánh thuê người
Kê-rê-thít và Phê-lê-thít[a] của Đa-vít.
Còn các con Đa-vít đều là thầy tế lễ[b].

Đa-vít giúp đỡ gia đình Sau-lơ

9 1Đa-vít hỏi, "Còn có ai sống sót
trong gia đình Sau-lơ không? Ta
muốn tỏ lòng nhân từ cho người ấy vì
Giô-na-than!"

2Lúc ấy có một tôi tớ tên Xi-ba thuộc
gia đình Sau-lơ. Các đầy tớ Đa-vít gọi
Xi-ba đến cùng vua. Vua Đa-vít hỏi,
"Anh là Xi-ba phải không?"

Anh đáp, "Dạ, tôi là kẻ tôi tớ vua."

3Vua hỏi tiếp, "Trong gia đình Sau-lơ
còn ai sống sót không? Ta muốn tỏ lòng
nhân từ của Thượng Đế cho người ấy."

Xi-ba đáp, "Giô-na-than có một
người con trai còn sống nhưng bị què
hai chân."

4Vua hỏi Xi-ba, "Vậy người con đó
hiện ở đâu?"

Xi-ba thưa, "Anh ta hiện ở nhà của
Ma-kia, con trai Am-miên, ở Lô Đê-ba."

5Đa-vít liền sai đầy tớ rước con trai
Giô-na-than từ nhà Ma-kia, con của
Am-miên ở Lô Đê-ba đến. 6Mê-phi-
bô-sết, con Giô-na-than đến sấp mình
xuống đất lạy Đa-vít.

Đa-vít kêu, "Mê-phi-bô-sết ơi!"

Mê-phi-bô-sết thưa, "Dạ, tôi tớ vua
đây."

7Đa-vít bảo, "Đừng sợ. Ta sẽ đối nhân
từ cùng ngươi vì cha ngươi là Giô-na-
than. Ta sẽ trả hết đất đai của ông nội
ngươi là Sau-lơ lại cho ngươi, còn ngươi
sẽ ăn chung bàn với ta mãi mãi."

8Mê-phi-bô-sết cúi lạy Đa-vít lần
nữa và thưa, "Vua rất tử tế với tôi, kẻ
tôi tớ vua. Thân phận tôi thật chẳng
khác nào con chó chết!"

9Rồi Đa-vít gọi tôi tớ Sau-lơ là Xi-ba
lại bảo, "Ta ban cho cháu của chủ
ngươi mọi vật thuộc về Sau-lơ và gia
đình người. 10Ngươi, các con trai, và tôi
tớ ngươi sẽ cày cấy đất đai và gặt hái
mùa màng. Như thế gia đình ngươi
sẽ có đủ thực phẩm để ăn. Còn phần
Mê-phi-bô-sết, cháu của chủ ngươi sẽ
luôn luôn ăn chung bàn với ta." Xi-ba
có mười lăm con trai và hai mươi tôi
tớ. 11Xi-ba thưa cùng Đa-vít, "Tôi, tôi tớ
vua, sẽ làm theo mọi điều vua, chủ tôi,
truyền dặn."

Mê-phi-bô-sết ăn chung bàn với
Đa-vít như một trong các đứa con của
vua vậy. 12Mê-phi-bô-sết có một con
trai tên Mi-ca. Tất cả mọi người trong
gia đình Xi-ba đều là tôi tớ của Mê-phi-
bô-sết. 13Mê-phi-bô-sết sống ở Giê-ru-
sa-lem và ông ăn chung bàn với vua.
Ông bị què hai chân.

Ha-nun làm nhục các sứ giả của Đa-vít

10 1Khi Na-hách vua Am-môn qua
đời thì Ha-nun, con trai ông lên
nối ngôi. 2Đa-vít bảo, "Na-hách trung
thành với ta cho nên ta cũng sẽ trung
thành với con trai người là Ha-nun." Vì
thế Đa-vít sai sứ đến an ủi Ha-nun về
việc cha người qua đời.

Các sứ giả Đa-vít đi đến xứ dân
Am-môn. 3Nhưng các quần thần bảo
Ha-nun chủ họ, "Bộ vua tưởng Đa-vít
muốn tôn trọng cha vua mà gởi người
đến an ủi vua sao? Không phải đâu!
Đa-vít sai người đến để do thám thành
phố ta để chiếm đó!"

4Ha-nun liền ra lệnh bắt giữ các sứ
giả của Đa-vít. Để làm nhục họ, vua cho
cạo nửa râu, cắt áo quần ngang hông
rồi đuổi về.

5Khi Đa-vít được báo cáo tin đó thì
ông cử đại diện ra gặp các sứ giả vì họ
cảm thấy xấu hổ lắm. Vua Đa-vít bảo,
"Các ngươi hãy ở lại Giê-ri-cô cho đến
khi râu các ngươi mọc lại rồi hãy về
nhà."

[a] ***8:18*** **Kê-rê-thít và Phê-lê-thít** Đây là những cận vệ của Đa-vít. Một bản cổ A-ram ghi "các lính bắn cung và ném đá." Nghĩa là những người nầy được huấn luyện thành thạo trong việc bắn cung và dùng ná bắn đá.

[b] ***8:18*** **thầy tế lễ** Hay "các lãnh tụ quan trọng."

Chiến tranh với dân Am-môn

6Người Am-môn biết rằng họ đã làm
Đa-vít nổi giận cho nên chúng thuê hai
mươi ngàn lính bộ người A-ram từ Bết-
Rê-hốp và Xô-ba đến. Chúng cũng thuê
vua Ma-a-ca cùng một ngàn người và
mười hai ngàn người từ vùng Tóp.
7Khi Đa-vít nghe vậy liền phái Giô-áp
cùng toàn quân kéo ra. 8Quân Am-môn
kéo ra chuẩn bị nghênh chiến ở cửa
thành. Quân A-ram từ Xô-ba và Rê-hốp,
cùng những người ở Tóp và Ma-a-ca
một mình kéo ra trận.
9Giô-áp nhìn thấy địch quân ở phía
trước và phía sau mình cho nên ông
chọn những binh sĩ thiện chiến nhất
trong Ít-ra-en đi đánh quân A-ram.
10Nhóm quân sĩ còn lại ông cho em
mình là A-bi-sai chỉ huy. Rồi ông cho
họ ra đánh quân Am-môn. 11Giô-áp bảo
A-bi-sai, "Nếu người A-ram thắng thế
đối với anh, em phải đến giúp anh. Còn
nếu quân Am-môn mạnh hơn em, anh
sẽ đến giúp em. 12Hãy mạnh bạo lên.
Chúng ta phải anh dũng chiến đấu cho
dân tộc ta và cho các thành của Thượng
Đế. CHÚA sẽ làm điều Ngài cho là phải."
13Rồi Giô-áp cùng quân sĩ mở cuộc
tấn công quân A-ram. Quân A-ram bỏ
chạy. 14Khi quân Am-môn thấy quân
A-ram bỏ chạy thì chúng cũng bỏ chạy
trước A-bi-sai và trốn về thành mình.
Giô-áp từ chiến trận với dân Am-môn
trở về Giê-ru-sa-lem.

Quân A-ram lâm chiến

15Khi quân A-ram thấy dân Ít-ra-en
đánh bại mình liền tập họp một đội
quân rất lớn. 16Ha-đa-đê-xe sai sứ
mang quân A-ram từ phía bên kia
sông Ơ-phơ-rát đến Hê-lam. Lãnh tụ
chúng là Sô-bách, tư lệnh đạo quân của
Ha-đa-đê-xe.[a]
17Khi Đa-vít nghe tin liền tập họp
toàn dân Ít-ra-en lại. Họ băng qua sông
Giô-đanh kéo đến Hê-lam.
Quân A-ram ở đó dàn trận sẵn sàng
tấn công ông. 18Nhưng quân A-ram bỏ
chạy trước mặt quân Ít-ra-en. Đa-vít
giết bảy trăm lính cỡi quân xa và bốn
mươi ngàn lính cỡi ngựa của A-ram.
Ông cũng giết Sô-bách, tư lệnh đạo
quân A-ram.
19Sau khi các vua trước kia vốn thần
phục Ha-đa-đê-xe thấy dân Ít-ra-en
đã đánh bại chúng, họ liền lập hòa ước
và thần phục Ít-ra-en. Người A-ram
không còn dám giúp người Am-môn
nữa.

Đa-vít phạm tội với Bát-Sê-ba

11 1Vào mùa xuân khi các vua thường
ra tranh chiến nhau, thì Đa-vít
phái Giô-áp, các tôi tớ ông, và toàn
quân Ít-ra-en ra trận. Họ tiêu diệt dân
Am-môn và tấn công thành Ráp-ba.
Còn Đa-vít thì ở lại Giê-ru-sa-lem.
2Một buổi chiều nọ vua ngồi dậy khỏi
giường và đi dạo trên nóc đền vua.
Trong khi đang dạo trên nóc thì vua
thấy một người đàn bà đang tắm. Nàng
rất đẹp. 3Nên Đa-vít sai đầy tớ hỏi xem
nàng là ai. Một đầy tớ trả lời, "Người
đàn bà đó là Bát-Sê-ba, con gái Ê-li-am.
Nàng là vợ U-ri người Hê-tít."
4Đa-vít liền cho người mang Bát-
Sê-ba vào gặp mình. Khi nàng đến cùng
vua thì vua ăn nằm cùng nàng. Lúc đó
Bát-Sê-ba đã tẩy sạch kinh nguyệt. Rồi
nàng trở về nhà mình. 5Nhưng Bát-
Sê-ba có thai và sai nhắn với Đa-vít,
"Tôi có thai."

Đa-vít tìm cách che giấu tội mình

6Vì thế Đa-vít ra lệnh cho Giô-áp: "Hãy
gởi U-ri, người Hê-tít, về với ta."
Giô-áp liền gởi U-ri về với Đa-vít.
7Khi U-ri vào gặp vua thì Đa-vít hỏi
thăm về Giô-áp, các binh sĩ về tình
hình chiến cuộc ra sao. 8Rồi Đa-vít bảo
U-ri, "Thôi anh về nhà nghỉ ngơi[b] đi."
U-ri rời cung vua, và nhà vua gởi biếu
ông một món quà. 9Nhưng U-ri không
về nhà. Ông ngủ ở ngoài cửa cung vua
như tất cả các sĩ quan hoàng gia khác.
10Các sĩ quan báo cáo với Đa-vít, "U-ri
không có về nhà." Đa-vít liền hỏi U-ri,

[a] ***10:16*** **Ha-đa-đê-xe** Bản cổ Hi-lạp ghi "Ha-đa-rê-xe." Xem thêm câu 19.

[b] ***11:8*** **nghỉ ngơi** Nguyên văn, "rửa chân."

"Anh từ xa đi về. Sao anh không đi về nhà?"

11U-ri thưa, "Rương Giao Ước và các chiến sĩ Ít-ra-en và Giu-đa đang ở trong lều. Chủ tôi là Giô-áp cùng các sĩ quan đang trú ngoài mặt trận mà tôi đi về ăn uống, rồi ngủ với vợ thì không phải lẽ tí nào! Tôi xin thề với vua là tôi sẽ không đời nào làm như thế."

12Đa-vít bảo U-ri, "Anh ở đây hôm nay đi. Ngày mai ta sẽ gởi anh ra mặt trận." Vậy U-ri ở lại Giê-ru-sa-lem hôm đó và hôm sau. 13Rồi Đa-vít gọi U-ri vào gặp mình. U-ri vào và ăn uống với vua. Đa-vít phục rượu cho U-ri say nhưng U-ri cũng không chịu về nhà. Đêm hôm đó U-ri vẫn ngủ với các sĩ quan của vua.

Đa-vít âm mưu giết U-ri

14Sáng hôm sau Đa-vít viết một bức thư cho Giô-áp nhờ U-ri mang đi. 15Trong thư Đa-vít dặn, "Hãy đặt U-ri nơi tiền tuyến chỗ đánh nhau nguy hiểm nhất rồi rút binh ra, để hắn lại một mình. Để hắn bị bỏ xác nơi mặt trận."

16Giô-áp quan sát thành phố và xem chỗ nào địch quân mạnh nhất liền đặt U-ri ở đó. 17Khi quân trong thành đổ ra đánh nhau với Giô-áp thì một số binh sĩ của Đa-vít bị giết. U-ri người Hê-tít cũng chết trong toán đó.

18Rồi Giô-áp gởi bản báo cáo toàn bộ cuộc chiến về cho Đa-vít. 19Giô-áp dặn sứ giả, "Hãy tường thuật chi tiết cuộc chiến cho vua Đa-vít nghe. 20Khi tường thuật xong, nếu vua nổi giận và hỏi, 'Sao các ngươi tiến gần quá thành để tấn công như thế? Các ngươi không biết là địch quân có thể bắn tên xuống từ vách thành sao? 21Các ngươi có nhớ ai giết A-bi-mê-léc, con trai Giê-rúp Bê-sết không? Một người đàn bà trên vách thành. Người đó ném cái cối đá lên đầu A-bi-mê-léc, giết người chết ở Thê-be. Sao các ngươi tiến sát thành quá như thế?' Nếu vua Đa-vít hỏi như vậy thì tiếp, 'Kẻ tôi tớ vua, U-ri, người Hê-tít cũng bị giết nữa.'"

22Sứ giả về gặp Đa-vít và thuật cho vua nghe những gì Giô-áp dặn mình. 23Sứ giả kể với Đa-vít, "Quân Am-môn đang thắng thế. Chúng đổ ra tấn công chúng tôi trong ruộng nhưng chúng tôi đánh bạt chúng trở lại nơi cửa thành. 24Các lính cầm cung bắn tên xuống các tôi tớ vua, một vài người bị chết. Tôi tớ vua là U-ri cũng chết nữa."

25Đa-vít bảo sứ giả, "Nói với Giô-áp như sau: 'Đừng quá bực mình về chuyện nầy. Gươm giáo đâu có mắt. Hãy mở cuộc tấn công mãnh liệt hơn và chiếm thành đi.' Hãy giục Giô-áp như thế."

Đa-vít lấy Bát-sê-ba

26Khi vợ U-ri nghe tin chồng mình tử trận, liền than khóc. 27Sau khi mãn tang chồng thì Đa-vít sai người mang nàng vào cung với mình. Nàng trở thành vợ Đa-vít và sinh cho vua một con trai, nhưng Thượng Đế không bằng lòng điều Đa-vít làm.

Con trai Đa-vít chết

12 1Chúa sai Na-than đến gặp Đa-vít. Khi gặp Đa-vít ông bảo, "Có hai người cùng ở trong một thành phố nọ. Một người giàu, một người nghèo. 2Người giàu có rất nhiều chiên và bò. 3Còn người nghèo chẳng có gì cả ngoại trừ một con chiên con mình mua. Người nhà nghèo nuôi con chiên, nó lớn cùng với người và các con của người. Nó ăn đồ ăn và uống chung ly chén với người và ngủ trong lòng người. Con chiên được xem như con gái của người vậy.

4Có một lữ khách ghé thăm người giàu. Người giàu muốn tiếp đãi lữ khách nhưng không muốn bắt chiên hay bò của mình nên bắt con chiên người nhà nghèo làm thịt đãi khách."

5Đa-vít nổi giận cùng người giàu. Ông bảo Na-than, "Tôi chỉ Chúa hằng sống mà thề, tên nào làm chuyện đó phải chết! 6Nó phải đền bốn lần giá con chiên vì làm chuyện bậy như thế. Nó chẳng có lòng nhân ái gì cả!"

Na-than vạch tội Đa-vít ra

7Na-than liền bảo Đa-vít, "Vua là người đó chứ ai? Đây là điều Chúa, Thượng Đế

của Ít-ra-en phán: 'Ta đã chọn[a] ngươi
làm vua Ít-ra-en và giải cứu ngươi khỏi
Sau-lơ. 8Ta đã trao nước và các vợ người
vào tay ngươi. Ta đã đặt ngươi làm vua
trên Ít-ra-en và Giu-đa. Nếu như thế
chưa đủ, ta có thể cho ngươi thêm nữa.
9Vậy tại sao ngươi coi thường mệnh
lệnh của CHÚA? Tại sao ngươi làm
điều bậy? Ngươi nhờ gươm của quân
Am-môn giết U-ri người Hê-tít và lấy
vợ nó làm vợ mình! 10Bây giờ đây trong
nhà ngươi sẽ có người chết vì gươm vì
ngươi không tôn kính ta; ngươi đoạt vợ
của U-ri người Hê-tít cho mình!'

11CHÚA phán: Ta sẽ mang khốn
khổ đến cho ngươi từ trong gia đình
ngươi. Ta sẽ bắt các vợ ngươi mà trao
cho người rất gần ngươi ngay trước
mắt ngươi. Nó sẽ ăn nằm với các vợ
ngươi và mọi người sẽ biết chuyện đó[b].
12Ngươi thầm lén ăn nằm với Bát-Sê-ba
nhưng ta sẽ làm điều nầy giữa thanh
thiên bạch nhật để tất cả Ít-ra-en đều
thấy."

13Đa-vít liền thú tội với Na-than, "Tôi
đã phạm tội cùng CHÚA."

Na-than đáp, "CHÚA cũng đã tha tội
vua. Vua sẽ không chết. 14Nhưng điều
vua làm khiến các kẻ thù của CHÚA
không kính sợ Ngài nữa. Vì lý do đó đứa
con trai sinh cho vua sẽ phải chết."

Con của Đa-vít và Bát-sê-ba chết

15Rồi Na-than đi về nhà. CHÚA khiến
cho đứa con của Đa-vít và vợ của U-ri
mắc bệnh nặng. 16Đa-vít cầu khẩn
Thượng Đế cho đứa bé. Ông không chịu
ăn uống gì. Ông đi về nhà và ở đó, suốt
đêm nằm dưới đất.

17Các người lớn tuổi trong gia đình
Đa-vít đến tìm cách đỡ vua dậy nhưng
vua từ chối, và cũng không chịu ăn
chung với họ. 18Đến ngày thứ bảy thì
đứa bé chết. Các đầy tớ Đa-vít sợ không
dám báo tin đó cho Đa-vít. Họ bảo, "Lúc
đứa bé còn sống chúng ta tìm cách
khuyên nhủ vua nhưng vua không
nghe. Bây giờ nó chết rồi, nếu chúng
ta cho vua biết, vua còn làm chuyện tệ
hơn nữa."

19Khi thấy các đầy tớ thì thầm với
nhau thì Đa-vít biết đứa bé đã chết
nên ông liền hỏi, "Đứa bé chết rồi phải
không?"

Họ đáp, "Dạ phải, nó chết rồi."

20Đa-vít liền đứng dậy khỏi đất, tắm
rửa, xức dầu thơm, và thay quần áo. Rồi
vua vào trong nhà CHÚA để thờ lạy. Sau
đó vua về nhà kiếm món gì để ăn. Các
đầy tớ vua mang thức ăn đến và vua ăn.

21Các đầy tớ vua hỏi, "Tại sao vua
làm gì kỳ vậy. Khi đứa bé còn sống, vua
không chịu ăn và than khóc. Bây giờ nó
chết rồi thì vua ngồi dậy ăn."

22Đa-vít trả lời, "Trong khi nó còn
sống ta không chịu ăn và than khóc vì
ta nghĩ, 'Biết đâu CHÚA sẽ thương hại
ta mà để cho nó sống.' 23Nhưng bây giờ
nó chết rồi thì ta cữ ăn làm gì? Ta đâu
có thể làm cho nó sống lại được? Trong
tương lai ta sẽ đi đến cùng nó, nhưng
nó đâu có trở lại cùng ta."

Sô-lô-môn ra đời

24Đa-vít an ủi Bát-Sê-ba, vợ mình. Vua
ăn nằm cùng nàng. Nàng thụ thai nữa
và sanh một con trai khác, Đa-vít đặt
tên là Sô-lô-môn. CHÚA yêu thương
Sô-lô-môn. 25CHÚA sai Na-than, nhà
tiên tri, dặn phải đặt tên nó là Giê-đi-
đia[c], vì CHÚA yêu thích nó.

Đa-vít chiếm thành Ráp-ba

26Giô-áp đánh thành Ráp-ba, một kinh
đô của Am-môn, và sắp sửa chiếm nó.
27Giô-áp sai người đến báo với Đa-vít
rằng, "Tôi đã đánh Ráp-ba và chiếm
nguồn cung cấp nước của thành đó.
28Vậy bây giờ xin mang hết binh sĩ còn
lại xuống tấn công thành nầy. Hãy
chiếm thành đó trước khi tôi chiếm để
lập công cho tôi."

29Vậy Đa-vít triệu tập toàn lực lượng
và đi xuống thành Ráp-ba, tấn công và
chiếm lấy nó. 30Đa-vít lấy mão triều của

[a] **12:7 chọn** Nguyên văn, "xức dầu." Xem từ ngữ nầy trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.
[b] **12:11 mọi người sẽ biết chuyện đó** Nguyên văn, "giữa thanh thiên bạch nhật."
[c] **12:25 Giê-đi-đia** Nghĩa là "được Chúa yêu thích."

vua Ráp-ba[a] đội trên đầu mình. Mão triều đó nặng khoảng bảy mươi lăm cân[b], có cẩn nhiều ngọc quý trên đó. Đa-vít cũng chiếm lấy nhiều món đồ quí giá của thành phố.

31Vua cũng bắt dân cư trong thành đó làm công việc bằng cưa, cuốc, và rìu. Vua cũng bắt chúng xây nhà bằng gạch. Đa-vít làm như thế cho tất cả các thành Am-môn. Rồi Đa-vít và toàn quân trở về Giê-ru-sa-lem.

Am-nôn và Ta-ma

13 1Đa-vít có một con trai tên Áp-xa-lôm và một con trai tên Am-nôn[c]. Áp-xa-lôm có một em gái rất đẹp tên Ta-ma. Am-nôn yêu cô ta. 2Ta-ma là trinh nữ. Am-nôn tương tư[d] nàng mà không biết tìm dịp nào để gần nàng nên giả đau.

3Am-nôn có một người bạn tên Giô-na-đáp, con Si-mê-a, anh Đa-vít. Giô-na-đáp rất khôn lanh. 4Anh hỏi Am-nôn, "Nầy hoàng tử, sao hôm nay trông anh tiều tụy thế? Nói cho tôi biết được không?"

Am-nôn thú thật, "Tôi yêu Ta-ma, em gái của Áp-xa-lôm, anh cùng cha khác mẹ với tôi."

5Giô-na-đáp liền bày kế cho Am-nôn, "Anh hãy lên giường giả vờ đau. Cha anh sẽ đến thăm anh. Lúc đó anh sẽ thưa với cha anh, 'Xin cha cho em Ta-ma đến làm thức ăn cho con. Nó sẽ nấu thức ăn trước mặt con để con nhìn và đút con ăn.'"

6Vậy Am-nôn lên giường giả vờ đau. Khi vua Đa-vít đến thăm thì Am-nôn thưa, "Xin cha cho Ta-ma em con đến thăm con. Để em con làm hai cái bánh trong khi con nhìn nó, rồi nó đút con ăn."

7Đa-vít cho gọi Ta-ma vào cung bảo, "Con hãy đi đến nhà Am-nôn, anh con, làm món gì cho nó ăn."

8Vậy Ta-ma đi đến nhà Am-nôn trong khi anh đang nằm trên giường. Ta-ma lấy bột nhồi bằng tay. Nàng làm mấy cái bánh đặc biệt trong khi Am-nôn nhìn nàng. Rồi nàng nướng bánh. 9Sau đó nàng lấy cái chảo để mời anh ăn nhưng anh không chịu ăn. Anh bảo các người đầy tớ, "Tụi bây lui ra hết đi!" Vậy mọi người đi ra hết.

10Am-nôn bảo Ta-ma, "Em hãy mang thức ăn vào phòng ngủ để em đút anh ăn."

Ta-ma lấy mấy cái bánh nàng đã làm mang cho anh mình là Am-nôn trong phòng ngủ. 11Nàng đem đến đút cho anh ăn nhưng anh nắm lấy tay nàng. Anh bảo, "Em ơi, hãy lại làm tình với anh."

12Ta-ma phản đối, "Anh ơi, không được! Đừng cưỡng ép em! Không nên làm chuyện như thế nầy trong Ít-ra-en! Đừng làm chuyện sỉ nhục như thế! 13Em sẽ không thể nào gỡ nhục được! Còn anh sẽ trở thành người ngu xuẩn nhục nhã trong Ít-ra-en! Anh hãy hỏi xin phụ vương, người sẽ cho anh cưới em."

14Nhưng Am-nôn không nghe. Anh ta mạnh hơn nàng cho nên cưỡng hiếp nàng. 15Sau đó Am-nôn đâm ra ghét Ta-ma. Sự ghét bỏ còn lớn hơn tình yêu nàng lúc trước. Am-nôn bảo, "Đứng dậy đi ra khỏi đây ngay!"

16Ta-ma bảo anh, "Không được! Anh đuổi em ra như thế nầy còn xấu hơn điều anh làm nữa!"

Nhưng anh không thèm nghe. 17Anh gọi tên đầy tớ trẻ vào bảo, "Hãy mang người đàn bà nầy ra khỏi đây khuất mắt ta ngay lập tức! Khóa cửa lại."

18Vậy tên đầy tớ dẫn nàng ra khỏi phòng rồi khóa cửa lại.

Ta-ma đang mặc một cái áo tay dài có nhiều màu[e], vì các công chúa còn trinh của vua hay mặc loại áo ấy. 19Để tỏ sự buồn bực, Ta-ma liền phủ tro trên

[a] ***12:30* mão triều của vua Ráp-ba** Hay "mão triều của Minh-côm." Minh-côm là một thần giả mà dân Am-môn tôn thờ.

[b] ***12:30* bảy mươi lăm cân** Nguyên văn, "một ta-lâng" (khoảng 35 kí-lô).

[c] ***13:1* Am-nôn** Am-nôn là anh em cùng cha khác mẹ với Áp-xa-lôm và Ta-ma. Tất cả đều là con của Đa-vít nhưng Am-môn thuộc người vợ khác. Xem II Sam 3:2, 3.

[d] ***13:2* tương tư** Am-nôn quá tương tư nên giả đau.

[e] ***13:18* có nhiều màu** Hay "có nhiều sọc."

đầu, xé áo mình và lấy tay ôm đầu. Rồi nàng vừa đi vừa khóc thảm thiết.[a]

20Áp-xa-lôm, anh nàng hỏi, "Có phải Am-nôn, anh em, đã cưỡng hiếp em không? Bây giờ, em hãy làm thinh đi. Nó là anh khác mẹ với em. Đừng quá bực mình vì chuyện nầy!" Vậy Ta-ma ở trong nhà Áp-xa-lôm, anh mình, và cảm thấy buồn tẻ cô đơn.[b]

21Khi vua Đa-vít nghe được chuyện ấy thì vô cùng tức giận nhưng ông không nói gì với Am-nôn cả vì ông yêu Am-nôn là con cả mình[c]. 22Còn Áp-xa-lôm thì không thèm nói với Am-nôn tiếng lành hay tiếng dữ nào, nhưng rất căm thù Am-nôn vì đã làm nhục Ta-ma, em gái mình.

Áp-xa-lôm báo thù

23Hai năm sau, Áp-xa-lôm thuê một số người đến Ba-anh Hát-xo, ở Ép-ra-im, để hớt lông chiên cho mình. Áp-xa-lôm cũng mời các hoàng tử đến nữa. 24Áp-xa-lôm đến thưa với vua, "Con có mấy người đến hớt lông chiên. Xin cha cùng các quần thần đến chơi với con."

25Nhưng vua Đa-vít bảo Áp-xa-lôm, "Không được con. Chúng ta không đi được vì quá phiền cho con."

Mặc dù Áp-xa-lôm năn nỉ Đa-vít, vua vẫn không chịu đến, nhưng chúc phước cho Áp-xa-lôm.

26Áp-xa-lôm thưa, "Nếu cha không muốn đến thì xin cha để em con là Am-nôn đến với chúng con." Vua Đa-vít hỏi, "Tại sao nó phải đến với con?"

27Áp-xa-lôm năn nỉ quá nên Đa-vít cho phép Am-nôn và các hoàng tử đi với Áp-xa-lôm.

Am-nôn bị giết

28Áp-xa-lôm dặn các tôi tớ mình, "Hãy quan sát Am-môn. Khi nào hắn say ta sẽ bảo các ngươi, 'Hãy giết Am-nôn' thì hãy giết hắn! Đừng sợ vì chính ta bảo các ngươi! Hãy mạnh dạn và can đảm!"

29Vậy các thanh niên của Áp-xa-lôm giết Am-nôn theo lệnh Áp-xa-lôm, nhưng các hoàng tử khác của Đa-vít leo lên lưng lừa chạy thoát.

Đa-vít nghe tin Am-nôn chết

30Trong khi các hoàng tử đang trốn chạy thì có người báo tin cho Đa-vít, "Áp-xa-lôm đã giết hết các hoàng tử, không ai sống sót!"

31Vua Đa-vít liền xé quần áo mình và buồn rầu nằm dưới đất[d]. Tất cả các tôi tớ vua đứng gần đó cũng xé quần áo mình.

32Giô-na-đáp, con trai Si-mê-a, anh Đa-vít bảo vua, "Không phải tất cả các con trai vua đều bị giết đâu. Chỉ có một mình Am-nôn bị giết thôi! Áp-xa-lôm đã dự định chuyện nầy từ khi Am-nôn cưỡng hiếp Ta-ma. 33Thưa chúa và vua tôi, không phải tất cả con trai vua đều bị giết, chỉ có một mình Am-nôn bị giết thôi!"

34Trong khi đó, Áp-xa-lôm đã bỏ trốn.

Một lính gác trên vách thành thấy nhiều người xuất hiện từ phía bên kia đồi. 35Cho nên Giô-na-đáp bảo Đa-vít, "Đó, tôi nói đúng! Các con trai vua đang chạy đến kìa!"

36Khi Giô-na-đáp vừa nói xong thì các hoàng tử chạy đến, khóc lóc thảm thiết. Đa-vít cùng các tôi tớ cũng khóc theo. 37Đa-vít than khóc cho con mình mỗi ngày.

Áp-xa-lôm chạy trốn đến Ghê-sua

Còn Áp-xa-lôm thì trốn đến Thanh-mai, con trai Am-mi-hút, vua Ghê-sua[e].

38Sau khi Áp-xa-lôm chạy trốn đến Ghê-sua thì ở đó ba năm. 39Đa-vít nguôi buồn về cái chết của Am-nôn nhưng vua thương nhớ Áp-xa-lôm.

[a] **13:19 Ta-ma ... thảm thiết** Đây là cách người thời đó bày tỏ sự đau buồn.
[b] **13:20 Ta-ma ở trong nhà ... cô đơn** Hay "cô ta ở trong nhà Áp-xa-lôm anh mình, tinh thần kiệt quệ."
[c] **13:21 nhưng ông ... con cả mình** Câu nầy có trong bản cổ Hi-lạp và cuộn sách Hê-bơ-rơ ở Cum-rân nhưng không có trong bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ.
[d] **13:31 xé quần áo ... nằm dưới đất** Chứng tỏ ông rất buồn rầu và bực tức.
[e] **13:37 Thanh-mai ... vua Ghê-sua** Thanh-mai là ông ngoại của Áp-xa-lôm. Xem II Sam 3:3.

Giô-áp cho một người đàn bà khôn ngoan đến gặp Đa-vít

14 1Giô-áp, con trai Xê-ru-gia biết
vua Đa-vít thương nhớ Áp-xa-
lôm. 2Nên Giô-áp sai người đi Tê-cô-a
mang một người đàn bà khôn ngoan
đến. Ông bảo người đàn bà, "Hãy làm
bộ như ngươi thật buồn. Mặc quần áo
tang và đừng xức dầu thơm. Hãy làm
như ngươi đang than khóc một người
chết trong nhiều ngày qua. 3Rồi đi đến
vua nói thế nầy." Giô-áp dặn người đàn
bà đó phải nói những lời gì.

4Vậy người đàn bà từ Tê-cô-a nói với
vua. Bà cúi mặt sát đất trước vua và
thưa, "Tâu bệ hạ, xin giúp tôi!"

5Vua Đa-vít hỏi bà, "Có chuyện gì
vậy?"

Ngươi đàn bà thưa, "Tôi là đàn bà
góa; chồng tôi đã chết. 6Tôi có hai con
trai. Trong khi chúng nó đánh nhau
ngoài đồng thì không có ai ở đó để can
ngăn, cho nên đứa nầy giết đứa kia
chết. 7Bây giờ tất cả gia đình đều chống
tôi. Họ bảo, 'Hãy giao đứa con đã giết
em để chúng ta giết nó về tội giết em.
Làm như thế để chúng ta diệt đứa sẽ
hưởng gia tài của cha nó.' Con trai tôi
như tia lửa cuối cùng của tôi. Tôi chỉ
còn có một mình nó. Nếu họ giết nó thì
tên và tài sản của chồng tôi sẽ bị tiêu
diệt khỏi đất."

8Vua bảo người đàn bà, "Chị về nhà
đi. Ta sẽ lo chuyện nầy cho."

9Người đàn bà Tê-cô-a thưa với vua,
"Xin hãy đổ lỗi cho tôi và gia đình cha
tôi. Thưa chủ và vua tôi, vua và ngôi vua
hoàn toàn vô can."

10Vua Đa-vít bảo, "Ai mà nói xấu gì về
ngươi thì mang người đó đến cho ta. Sẽ
không có ai dám động đến ngươi nữa."

11Người đàn bà thưa, "Xin bệ hạ hãy
nhân danh Chúa là Thượng Đế của vua
mà hứa với tôi rằng bệ hạ sẽ ngăn thân
nhân tôi, những kẻ có nhiệm vụ trừng
phạt kẻ sát nhân, sẽ không giết con trai
tôi để chuyện này càng thêm đau khổ."

Đa-vít đáp, "Nhân danh Chúa hằng
sống, không ai dám hại con trai ngươi
đâu. Sẽ không có một sợi tóc nào trên
đầu của nó sẽ rơi xuống đất."

12Người đàn bà thưa, "Xin phép vua
và chủ tôi cho tôi nói thêm."

Vua bảo, "Nói đi."

13Người đàn bà tiếp, "Tại sao bệ hạ xử
như thế nầy cho dân của Thượng Đế?
Cách phân xử này chứng tỏ bệ hạ có lỗi
vì không mang về đứa con bị bắt buộc
phải bỏ nhà ra đi. 14Tất cả chúng ta
một ngày nào đó đều sẽ chết. Chúng ta
cũng như nước đổ xuống đất, không ai
hốt lại được. Nhưng Thượng Đế không
cất lấy mạng sống. Ngài lập ra phương
cách để cho những ngươi bị đày đi xa
sẽ không phải mãi mãi xa cách Ngài.
15Thưa chủ và vua tôi, tôi đến thưa với
bệ hạ chuyện nầy vì người ta làm tôi
sợ! Vì thế tôi nghĩ, 'Tôi phải thưa với
vua. Có thể vua làm được điều tôi xin.
16Có thể vua sẽ nghe tôi. Có thể vua sẽ
giải cứu tôi khỏi những kẻ muốn ngăn
không cho tôi và con tôi nhận lãnh
điều Thượng Đế đã ban cho chúng tôi.'
17Bây giờ tôi nói, 'Nguyện cho lời của bệ
hạ và chủ tôi khiến tôi an tâm. Bệ hạ
giống như thiên sứ của Thượng Đế, biết
điều gì tốt, điều gì xấu. Nguyện Chúa là
Thượng Đế ở cùng bệ hạ!'"

18Vua Đa-vít liền hỏi, "Ngươi phải
nói thật với ta không được giấu. Hãy
trả lời cho ta."

Người đàn bà thưa, "Xin bệ hạ cứ
hỏi."

19Vua hỏi, "Có phải Giô-áp dặn ngươi
nói những lời nầy không?"

Người đàn bà đáp, "Tâu bệ hạ, không
ai giấu nổi bệ hạ điều gì. Vâng, tôi tớ bệ
hạ là Giô-áp bảo tôi nói những điều nầy.
20Giô-áp làm như thế để bệ hạ nhìn
thấy vấn đề theo khía cạnh khác. Tâu
bệ hạ, ngài quả thật khôn ngoan như
thiên sứ của Thượng Đế, Đấng biết mọi
việc xảy ra trên đất."

Áp-xa-lôm trở về Giê-ru-sa-lem

21Vua bảo Giô-áp, "Ta sẽ làm điều ta đã
hứa. Hãy mang chàng trai trẻ Áp-xa-
lôm về."

22Giô-áp cúi sấp mặt xuống đất và
chúc phước cho vua. Rồi ông thưa,
"Hôm nay tôi biết bệ hạ hài lòng về tôi,
vì bệ hạ đã làm điều tôi yêu cầu."

23Giô-áp ngồi dậy và đi đến Ghê-sua
mang Áp-xa-lôm về Giê-ru-sa-lem.
24Nhưng vua Đa-vít dặn, "Áp-xa-lôm
phải về nhà nó. Nó không được phép
gặp mặt ta." Vậy Áp-xa-lôm về nhà
mình, không đi vào gặp mặt vua.
25Áp-xa-lôm được mọi người khen
vì tướng tá cao ráo bảnh trai của anh
ta. Trong cả Ít-ra-en không có ai đẹp
trai bằng anh. Từ đầu cho tới chân anh
không có khuyết điểm gì. 26Mỗi cuối
năm, Áp-xa-lôm cắt tóc mình vì quá
nặng. Tóc cắt xong cân nặng khoảng
năm cân, theo cân nhà vua. 27Áp-xa-
lôm có ba con trai và một con gái. Con
gái anh cũng tên Ta-ma và rất đẹp.

Áp-xa-lôm buộc Giô-áp đến gặp mình

28Áp-xa-lôm ở Giê-ru-sa-lem trong
hai năm tròn mà không hề thấy mặt
vua Đa-vít. 29Sau đó Áp-xa-lôm cho gọi
Giô-áp để ông đưa anh ta đến cùng vua
nhưng Giô-áp không chịu đến. Áp-xa-
lôm nhắn lần thứ hai, nhưng Giô-áp
cũng từ chối không đến.
30Nên Áp-xa-lôm bảo các đầy tớ,
"Nầy, ruộng Giô-áp kế cận ruộng ta, ông
ta trồng lúa mạch trên đó. Bay hãy ra
đốt ruộng ông ta đi."
Vậy tôi tớ Áp-xa-lôm đi đốt ruộng
Giô-áp. 31Giô-áp liền đến nhà Áp-xa-
lôm hạch hỏi, "Tại sao đầy tớ anh đốt
ruộng tôi?"
32Áp-xa-lôm bảo Giô-áp, "Tôi nhắn
anh đến đây để nhờ anh đến gặp vua
hỏi tại sao vua mang tôi từ Ghê-sua về.
Chẳng thà tôi vẫn ở đó còn hơn! Bây giờ
hãy để cho tôi gặp vua. Nếu tôi có tội thì
vua cứ việc giết tôi đi!"

Áp-xa-lôm thăm vua Đa-vít

33Giô-áp liền vào gặp vua và thuật lại lời
của Áp-xa-lôm. Vua liền cho gọi Áp-xa-
lôm đến. Áp-xa-lôm đến sấp mặt xuống
đất trước mặt vua và vua hôn anh ta.

Áp-xa-lôm âm mưu chiếm nước của Đa-vít

15 1Sau đó, Áp-xa-lôm sắm một
quân xa cùng ngựa kéo và năm
mươi quân chạy trước mặt mình. 2Sáng
sớm Áp-xa-lôm thức dậy và ra đứng
trước cổng thành[a]. Ai có chuyện tranh
chấp cần vua phân xử đều đến đó. Khi
thấy có ai đến thì Áp-xa-lôm gọi lại hỏi,
"Anh từ thành nào đến?" Người đó sẽ trả
lời, "Tôi từ một trong những chi tộc của
Ít-ra-en đến."
3Áp-xa-lôm liền bảo, "Điều đòi hỏi
của anh rất chính đáng nhưng vua
không có ai để nghe anh đâu."
4Áp-xa-lôm nói, "Ước gì có ai cử tôi
làm quan án trong xứ nầy! Ai có chuyện
gì sẽ đến với tôi, tôi sẽ giúp họ được
công lý bảo vệ."
5Dân chúng đến gần Áp-xa-lôm
đều cúi lạy anh ta. Khi họ làm như thế
Áp-xa-lôm liền dang tay ra ôm hôn họ.
6Áp-xa-lôm làm như thế với tất cả mọi
người Ít-ra-en đến nhờ vua Đa-vít giải
quyết. Vì thế Áp-xa-lôm chiếm được
lòng của tất cả dân Ít-ra-en.
7Sau bốn năm[b] Áp-xa-lôm thưa với
vua Đa-vít, "Xin cho con về Hếp-rôn.
Con muốn thực hiện điều con hứa
nguyện với Chúa. 8Trong khi con còn ở
Ghê-sua trong xứ A-ram con thưa, 'Nếu
Chúa mang tôi về Giê-ru-sa-lem con
thề sẽ thờ lạy Ngài.'"
9Vua bảo, "Thôi con hãy đi bình yên."
Vậy Áp-xa-lôm đi đến Hếp-rôn. 10Nhưng
anh ta bí mật sai sứ giả đi khắp các chi
tộc Ít-ra-en. Họ bảo dân chúng, "Khi
các ngươi nghe tiếng kèn thì hãy la lên:
'Áp-xa-lôm đã lên làm vua ở Hếp-rôn!'"
11Áp-xa-lôm đã mời hai trăm người
cùng đi với mình. Vậy họ từ Giê-ru-sa-
lem đi xuống với anh nhưng không biết
âm mưu của anh. 12Trong khi Áp-xa-
lôm đang dâng của lễ thì anh cho mời
A-hi-tô-phên, một trong những cố vấn
của Đa-vít, từ Ghi-lô, quê của ông đến.
Âm mưu của Áp-xa-lôm thành công.
Càng ngày càng có đông người ủng hộ
anh ta.
13Một sứ giả đến báo cho Đa-vít
hay, "Dân Ít-ra-en đang về hùa với
Áp-xa-lôm."

[a] **15:2 cổng thành** Đây là nơi dân chúng đến lo việc thông thường. Đó cũng là nơi dùng làm toà án xử các vụ kiện tụng.
[b] **15:7 bốn năm** Dựa theo các bản cổ. Bản Hê-bơ-rơ tiêu chuẩn ghi, "bốn mươi năm."

14Đa-vít liền bảo các quần thần có
mặt với vua ở Giê-ru-sa-lem, "Chúng
ta phải rời đây ngay lập tức! Nếu không
chúng ta sẽ không thoát khỏi tay Áp-xa-
lôm. Chúng ta phải nhanh chân trước
khi nó bắt kịp chúng ta, giết chúng ta
cùng dân chúng Giê-ru-sa-lem."
15Các quần thần thưa, "Chúng tôi sẽ
làm bất cứ điều gì bệ hạ muốn."
16Vua cùng tất cả mọi người trong
nhà ra đi nhưng để lại mười hầu thiếp
để chăm sóc cung vua. 17Vua cùng các
người đi theo lên đường và dừng lại ở
một căn nhà khá xa. 18Tất cả các tôi tớ
vua đi qua trước mặt vua: người Kê-rê-
thít, và Bê-lê-thít, tất cả những người
ở Gát, và sáu trăm người đã theo vua.
19Vua bảo Y-tai, người miền Gát rằng,
"Sao ngươi đi theo chúng ta làm gì? Hãy
trở về ở với vua Áp-xa-lôm của ngươi
đi vì ngươi là ngoại kiều. Xứ nầy đâu
phải quê hương ngươi đâu. 20Ngươi
mới theo ta đây thôi. Tại sao ta phải bắt
ngươi đi lang thang với chúng ta trong
khi chính ta cũng không biết mình
đi đâu nữa? Hãy trở về, mang các anh
em ngươi theo ngươi. Nguyền ngươi
được người ta tỏ lòng nhân từ và trung
thành."
21Nhưng Y-tai thưa với vua, "Tôi thề
trong danh Chúa hằng sống và mạng
sống vua, tôi nhất định ở với vua dù
sống dù chết."
22Đa-vít liền bảo Y-tai, "Vậy thì đi."
Vậy Y-tai người Gát và tất cả mọi
người cùng gia đình họ tiếp tục đi. 23Tất
cả dân chúng[a] khóc lớn khi mọi người
đi qua. Vua Đa-vít băng qua thung
lũng Kít-rôn, rồi họ tiếp tục đi đến sa
mạc. 24Xa-đốc cùng mọi người Lê-vi
đi với ông khiêng Rương Giao Ước của
Thượng Đế. Họ đặt Rương xuống, rồi
A-bia-tha cầu nguyện[b] cho đến khi mọi
người đã ra khỏi thành.
25Vua bảo Xa-đốc, "Hãy mang Rương
Giao Ước của Thượng Đế trở vào thành.
Nếu Chúa ưa thích ta, Ngài sẽ mang
ta về và cho ta nhìn thấy Rương cùng
thành Giê-ru-sa-lem trở lại. 26Nhưng
nếu Chúa bảo Ngài không thích ta nữa
thì ta đã sẵn sàng. Ngài muốn xử ta thế
nào cũng được."
27Vua nói tiếp với Xa-đốc là thầy tế
lễ, "Ngươi có phải là người tiên kiến
không? Hãy trở về thành bình yên[c]
và mang theo A-hi-mát, con ngươi và
Giô-na-than, con A-bia-tha. 28Ta sẽ chờ
nơi chỗ băng qua sa mạc cho đến khi ta
nghe tin tức ngươi báo."
29Vậy Xa-đốc và A-bia-tha mang
Rương của Thượng Đế trở về Giê-ru-
sa-lem và ở lại đó.
30Đa-vít đi lên núi Ô-liu, vừa đi vừa
khóc. Ông trùm đầu và đi chân đất.
Đoàn người đi với ông cũng trùm đầu
và vừa đi vừa khóc.
31Có người báo cho Đa-vít, "A-hi-tô-
phên là một trong những người mà
Áp-xa-lôm tham khảo ý kiến để phản
vua." Đa-vít liền cầu khẩn, "Chúa ơi,
xin khiến mưu của A-hi-tô-phen ra
ngu dại." 32Khi Đa-vít lên tới đỉnh núi
nơi người ta thường thờ lạy Thượng Đế,
thì Hu-sai, người Ác-kít, đi ra gặp vua.
Áo quần Hu-sai rách tả tơi, đầu đính
bụi đất[d] chứng tỏ người đang thảm sầu.
33Đa-vít bảo Hu-sai, "Nếu ngươi đi
với ta, ta sẽ có thêm một người nữa
phải lo. 34Nhưng nếu ngươi trở vào
thành thì ngươi có thể biến mưu của
A-hi-tô-phên ra vô dụng. Hãy bảo
Áp-xa-lôm rằng, 'Tôi là tôi tớ vua. Trước
kia tôi phục vụ cha của bệ hạ, nhưng
nay tôi sẽ phục vụ bệ hạ.' 35Các thầy tế
lễ Xa-đốc và A-bia-tha sẽ ở với ngươi.
Hãy thuật cho họ biết những gì ngươi
nghe thấy trong cung vua. 36A-hi-mát,
con Xa-đốc, và Giô-na-than, con A-bia-
tha, ở với họ. Bảo họ báo cho ta biết mọi
điều ngươi nghe."
37Vì thế Hu-sai, bạn Đa-vít, trở về
Giê-ru-sa-lem khi Áp-xa-lôm vừa đến
thành.

[a] **15:23 cả dân chúng** Nguyên văn, "cả nước."
[b] **15:24 cầu nguyện** Nguyên văn, "tiến lên." Đây có thể nghĩa là "đốt hương," hay "dâng sinh tế." Ngoài ra cũng có nghĩa là A-bia-tha đứng cạnh Rương Giao Ước cho đến khi mọi người đã đi qua.
[c] **15:27 Ngươi có phải . . . bình yên** Hay "Ngươi thấy không, ngươi phải trở về thành bình yên."
[d] **15:32 Áo quần . . . bụi đất** Chứng tỏ ông ta rất buồn bực.

Xi-ba gặp Đa-vít

16 1Sau khi Đa-vít đã đi quá một
đoạn khỏi đỉnh núi Ô-liu thì
Xi-ba, tôi tớ Mê-phi-bô-sết[a] ra gặp ông.
Xi-ba mang theo hai con lừa chở theo
hai trăm ổ bánh mì, một trăm bánh trái
nho, một trăm bánh trái vả, và một bầu
da đựng rượu. 2Vua hỏi Xi-ba, "Những
thứ nầy để làm gì?"

Xi-ba trả lời, "Lừa để cho gia đình
vua cỡi. Bánh mì và các bánh trái để
cho các tôi tớ vua ăn. Còn rượu thì cho
những ai đuối sức trong sa mạc uống."

3Vua hỏi "Mê-phi-bô-sết đâu rồi?"

Xi-ba thưa, "Mê-phi-bô-sết đang ở
tại Giê-ru-sa-lem vì người nghĩ, 'Hôm
nay dân Ít-ra-en trả nước của cha ta lại
cho ta!'"

4Vua liền bảo Xi-ba, "Được rồi.
Những gì trước kia của Mê-phi-bô-sết
nay ta cho ngươi hết."

Xi-ba thưa, "Tôi lạy vua. Tôi mong
rằng lúc nào vua cũng tỏ lòng nhân từ
đối với tôi."

Si-mê-i chửi rủa Đa-vít

5Khi vua Đa-vít đi đến Ba-hu-rim thì
có một người đi ra chửi rủa vua. Hắn
thuộc nhà Sau-lơ, tên Si-mê-i, con
Ghê-ra.

6Hắn ném đá vào Đa-vít và các đầy
tớ, nhưng dân chúng và quân lính
bao quanh Đa-vít. 7Si-mê-i mắng chửi
Đa-vít rằng, "Ê! Tên sát nhân[b], hãy cút
đi, bớt tên gây rối! 8CHÚA đang trừng
phạt ngươi về tội giết những người
trong gia đình Sau-lơ! Ngươi chiếm
ngôi Sau-lơ, bây giờ CHÚA lấy nước lại
khỏi tay ngươi để trao cho con ngươi là
Áp-xa-lôm! Nay ngươi đã gặp khốn khổ
vì ngươi là tên sát nhân!"

9A-bi-sai, con Xê-ru-gia thưa với vua,
"Tại sao thằng chó chết nầy dám chửi
rủa vua? Để tôi đi chém đầu nó!"

10Nhưng vua cản, "Con Xê-ru-gia
ơi, chuyện nầy không liên quan gì đến
ngươi cả! Nếu nó chửi rủa ta vì CHÚA
bảo nó làm thì ai hạch hỏi Ngài được?"
11Vua bảo A-bi-sai và các sĩ quan cận vệ,
"Ngay cả con trai ta còn muốn giết ta
nữa huống hồ gì người Bên-gia-min
nầy! Để mặc nó, cho nó chửi rủa vì CHÚA
bảo nó làm. 12Có thể CHÚA sẽ thấy sự
khốn khổ ta và đền đáp ta bằng những
điều tốt thay vì những lời nguyền rủa
của Si-mê-i hôm nay!"

13Vậy Đa-vít và những người đi theo
xuống đường cái còn Si-mê-i đi men
theo sườn đồi. Hắn tiếp tục vừa đi vừa
chửi rủa Đa-vít, ném đá và tung bụi về
phía Đa-vít.

14Khi vua và những người đi theo
đến sông Giô-đanh thì tất cả đều mệt
nhoài nên dừng chân nghỉ lấy sức tại
đó.

15Trong khi đó Áp-xa-lôm, A-hi-tô-
phên, và tất cả người Ít-ra-en đã vào
Giê-ru-sa-lem.

16Hu-sai, người Ạc-kít, bạn Đa-vít ra
đón Áp-xa-lôm thưa rằng, "Đức vua vạn
tuế! Đức vua vạn tuế!"

17Áp-xa-lôm hỏi, "Sao ngươi không
trung thành với bạn ngươi đi? Sao
ngươi không trốn khỏi Giê-ru-sa-lem
với bạn ngươi?"

18Hu-sai đáp, "Tôi phục vụ cho người
được CHÚA và tất cả dân Ít-ra-en chọn
lựa. Tôi sẽ ở với bệ hạ. 19Rốt cuộc tôi
phải phục vụ ai đây? Phải phục vụ con
Đa-vít! Tôi sẽ phục vụ bệ hạ như tôi đã
phục vụ vua cha của bệ hạ."

Mưu của A-hi-tô-phên

20Áp-xa-lôm bảo A-hi-tô-phên, "Bây giờ
chúng ta phải hành động ra sao đây?"

21A-hi-tô-phên đáp, "Cha của bệ hạ
để lại một số cung nữ để chăm sóc cung
điện. Vua hãy đi ăn nằm cùng họ. Như
thế vua sẽ làm ô danh vua cha và dân
chúng sẽ càng chạy theo bệ hạ thêm."

22Vậy người ta dựng lều trên nóc
cung vua nơi mọi người Ít-ra-en đều
nhìn thấy. Rồi Áp-xa-lôm làm tình
với các cung nữ[c] của Đa-vít. 23Lúc đó
người ta xem ý kiến của A-hi-tô-phên
như lời của Thượng Đế vậy. Cả Đa-vít

[a] **16:1 Mê-phi-bô-sết** Nguyên văn, "cháu của chủ ngươi."

[b] **16:7 Tên sát nhân** Nguyên văn, "người khát máu."

[c] **16:22 cung nữ** Hay "nữ tì."

và Áp-xa-lôm đều nghĩ ý kiến của ông ta đáng tin.

A-hi-tô-phên cho ý kiến về Đa-vít

17 1A-hi-tô-phên bảo Áp-xa-lôm, "Cho tôi chọn mười hai ngàn quân để đuổi theo Đa-vít đêm nay. 2Tôi sẽ tấn công cha vua trong khi đang mỏi mệt. Tôi sẽ làm cho cha vua hoảng sợ để những người đi theo đều bỏ chạy rồi tôi sẽ giết một mình Đa-vít thôi. 3Sau đó tôi sẽ mang mọi người về với vua. Nếu người mà vua đi lùng đã chết thì ai nấy sẽ trở về bình yên."

4Nghe mưu kế nầy Áp-xa-lôm và các lãnh tụ Ít-ra-en thấy có vẻ hay. 5Nhưng Áp-xa-lôm bảo, "Hãy gọi Hu-sai, người Ạc-kít để xem ý kiến ông ta ra sao."

Hu-sai phá hỏng ý kiến của A-hi-tô-phe

6Khi Hu-sai vào, Áp-xa-lôm hỏi, "Kế hoạch A-hi-tô-phên như thế nầy. Chúng ta có nên theo không? Theo ý anh thì sao?"

7Hu-sai bảo Áp-xa-lôm, "Lần nầy ý kiến A-hi-tô-phên không được hay lắm." 8Hu-sai tiếp, "Bệ hạ biết rõ cha vua và những người đi theo đều là dũng sĩ. Họ hung hăng như gấu cái bị cướp con. Cha vua cũng là tay thiện chiến. Ông ấy không ngủ đêm cùng đạo quân đâu. 9Rất có thể ông ta đang ẩn náu trong hang hốc hay nơi nào đó. Nếu chúng ta tấn công lần đầu tiên mà thất bại thì tin đó sẽ loan ra thì dân chúng sẽ bảo, 'Những kẻ theo Áp-xa-lôm thua rồi!' 10Như thế thì dù cho đến các chiến sĩ bạo gan như sư tử cũng khiếp sợ vì ai trong Ít-ra-en cũng biết cha vua là tay dũng sĩ. Họ cũng biết những người theo cha vua rất gan dạ!

11Tôi đề nghị thế nầy: Hãy tập họp tất cả mọi người tại Ít-ra-en, từ Đan cho đến Bê-e-sê-ba[a]. Số đó sẽ đông như cát bờ biển rồi chính vua sẽ ra trận. 12Chúng ta sẽ lùng kiếm Đa-vít bất cứ nơi nào ông ta trốn. Chúng ta sẽ đổ ào trên ông ta như sương rơi trên đất. Chúng ta sẽ giết ông ta và những kẻ đi theo không chừa một ai. 13Nếu Đa-vít trốn vào thành nào, dân Ít-ra-en sẽ buộc dây vào thành đó kéo nó nhào xuống thung lũng. Không chừa một hòn đá nào!"

14Áp-xa-lôm và dân Ít-ra-en bảo, "Ý kiến của Hu-sai người Ác-kít hay hơn ý kiến của A-hi-tô-phên." CHÚA đã trù liệu phá hỏng mưu của A-hi-tô-phên để Ngài mang thảm họa đến cho Áp-xa-lôm.

Hu-sai gởi tin mật cho Đa-vít

15Hu-sai cho Xa-đốc và A-bia-tha, thầy tế lễ, biết mưu chước mà A-hi-tô-phên đã đề nghị với Áp-xa-lôm cùng các bô lão Ít-ra-en. Ông cũng cho họ biết kế mà ông đưa ra. Hu-sai bảo, 16"Nhanh lên! Báo cho Đa-vít biết. Bảo ông không nên ngủ đêm nay ở thung lũng trong sa mạc mà phải qua sông Giô-đanh lập tức. Nếu ông băng qua sông thì ông và những người đi theo sẽ không bị hại."

17Giô-na-than và A-hi-mát đang chờ ở Ên-Rô-gen. Họ không muốn vào thành vì sợ người ta thấy cho nên cho một đứa tớ gái đi ra đưa tin. Rồi Giô-na-than và A-hi-mát đi về báo cho Đa-vít hay.

18Nhưng có một chú bé thấy Giô-na-than và A-hi-mát liền mách với Áp-xa-lôm. Vì vậy hai người ra đi ngay và đến nhà của một người ở Ba-hu-rim. Giữa sân nhà[b] có cái giếng nên hai người leo xuống đó. 19Vợ người ấy lấy một tấm vải phủ miệng giếng rồi phơi lúa lên trên. Không ai biết có người trốn trong giếng. 20Các đầy tớ Áp-xa-lôm đến nhà hỏi người đàn bà, "A-hi-mát và Giô-na-than đâu?"

Nàng bảo, "Họ băng qua suối rồi."

Các đầy tớ Áp-xa-lôm liền đuổi theo Giô-na-than và A-hi-mát nhưng tìm không ra cho nên họ quay trở về Giê-ru-sa-lem.

21Sau khi các đầy tớ Áp-xa-lôm đi rồi, Giô-na-than và A-hi-mát liền trèo ra

[a] ***17:11*** **Đan cho đến Bê-e-sê-ba** Nghĩa là toàn xứ Ít-ra-en từ Bắc tới Nam. Đan là một thị trấn cực Bắc của Ít-ra-en còn Bê-e-sê-ba là thị trấn cực Nam của Giu-đa.

[b] ***17:18*** **sân nhà** Một vùng trống bên ngoài nhà. Nhiều nhà xây quanh một sân để người ta có thể làm việc, nấu nướng, hoặc ăn uống bên ngoài.

khỏi giếng đi báo tin cho Đa-vít. Họ bảo, "Phải băng qua sông mau lên! A-hi-tô-phên đã đưa ra những kế hoạch hại vua!"

22Vậy Đa-vít và những người đi theo băng qua sông Giô-đanh. Đến sáng thì tất cả mọi người đều đã băng qua sông.

A-hi-tô-phên tự tử

23Khi A-hi-tô-phên thấy người Ít-ra-en không nghe theo ý kiến mình liền thắng yên cương lừa đi trở về thị trấn quê nhà mình. Sau khi dặn dò gia đình và trối trăn xong ông liền treo cổ tự tử. Ông chết và được chôn trong mộ của cha mình.

Chiến tranh giữa Đa-vít và Áp-xa-lôm

24Đa-vít đến Ma-ha-na-im. Còn Áp-xa-lôm và quân Ít-ra-en băng qua sông Giô-đanh. 25Áp-xa-lôm cử A-ma-sa chỉ huy quân đội thay cho Giô-áp[a]. A-ma-sa là con của Giê-the, người Ích-ma-ên[b]. Mẹ của A-ma-sa là A-bi-ga-in, con gái Na-hách, và là chị của Xê-ru-gia[c], mẹ Giô-áp. 26Áp-xa-lôm và người Ít-ra-en đóng quân trong xứ Ghi-lê-át.

Sô-bi, Ma-kia, và Bát-xi-lai

27Sô-bi, Ma-kia, và Bát-xi-lai đang ở tại Ma-ha-na-im khi Đa-vít đến nơi. Sô-bi là con của Na-hách, người Am-môn, quê ở thành Ráp-ba. Ma-kia, con của Am-miên, gốc thành Lô-Đê-ba, và Bát-xi-lai gốc Rô-ghê-lim thuộc Ghi-lê-át. 28Họ mang giường, chén bát, nồi niêu, lúa mì, lúa mạch, bột mì, gạo rang, đậu trái, đậu hột, 29mật ong, bơ, chiên cừu, phó mát dâng cho Đa-vít và những người đi theo ăn. Họ bảo, "Đi trong sa mạc chắc mọi người đói và khát lắm!"

Đa-vít chuẩn bị ra trận

18 1Đa-vít kiểm điểm quân sĩ và đặt họ chỉ huy hàng ngàn và hàng trăm người. 2Ông chia quân sĩ ra làm ba đạo. Giô-áp chỉ huy một phần ba. A-bi-sai, em Giô-áp, con Xê-ru-gia, chỉ huy một phần ba. Và Y-tai, người miền Gát, chỉ huy một phần ba còn lại.

Vua Đa-vít bảo họ, "Ta sẽ đi ra trận với các ngươi."

3Nhưng họ bảo, "Vua không nên đi ra trận với chúng tôi! Giả sử đang khi đánh nhau mà chúng tôi bỏ chạy thì Áp-xa-lôm cũng không màng. Dù cho phân nửa chúng tôi bị giết, các binh sĩ của Áp-xa-lôm cũng không lưu ý. Nhưng vua đáng giá mười ngàn chúng tôi! Tốt hơn vua nên ở lại trong thành."

4Vua bảo họ, "Ta sẽ làm điều các ngươi cho là phải."

Vậy vua đứng bên cạnh cổng thành trong khi các binh sĩ đi ngang qua từng toán hàng trăm và hàng ngàn.

5Vua bảo Giô-áp, A-bi-sai, và Y-tai, "Hãy vì ta mà nhẹ tay với Áp-xa-lôm." Mọi người đều nghe thấy mệnh lệnh vua cho các quan chỉ huy liên quan đến Áp-xa-lôm.

Quân Đa-vít đánh bại quân Áp-xa-lôm

6Quân Đa-vít đi ra trận đánh nhau với người Ít-ra-en thuộc phe Áp-xa-lôm. Hai bên xáp chiến ở trong rừng Ép-ra-im. 7Quân Đa-vít đánh bại quân Ít-ra-en. Hôm đó số người tử trận là hai mươi ngàn người. 8Trận chiến lan tràn khắp xứ. Hôm ấy, số người chết vì gặp nguy hiểm trong rừng đông hơn chết vì đánh nhau.

Áp-xa-lôm chết

9Áp-xa-lôm tình cờ gặp quân Đa-vít. Trong khi Áp-xa-lôm đang cỡi lừa chạy thì nó chui bên dưới các nhành rậm rạp của một cây sồi. Đầu của Áp-xa-lôm vướng vào nhành cây, còn con lừa chạy thoát. Thế là Áp-xa-lôm bị treo lơ lửng trên không[d].

[a] **17:25 A-ma-sa . . . thay cho Giô-áp** Giô-áp vẫn ủng hộ Đa-vít. Ông ta là một trong ba viên chỉ huy quân đội Đa-vít khi ông chạy trốn khỏi Áp-xa-lôm.

[b] **17:25 Ích-ma-ên** Danh hiệu nầy dựa theo bản cổ Hi-lạp. Bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ ghi "Ít-ra-en." Xem thêm I Sử 2:17.

[c] **17:25 Mẹ của . . . Xê-ru-gia** Nguyên văn, "Ít-ra ăn nằm với A-bi-ga-in, con gái của Na-hách, chị Xê-ru-gia."

[d] **18:9 lơ lửng trên không** Nguyên văn, "giữa trời và đất."

10Có một binh sĩ thấy vậy liền báo
cho Giô-áp, "Tôi thấy Áp-xa-lôm treo lơ
lửng trên một cây sồi!"
11Giô-áp hỏi lại, "Ngươi thấy hắn à?
Sao ngươi không giết hắn để cho hắn
rơi xuống đất đi? Ta sẽ thưởng cho
ngươi một cái đai và bốn lượng bạc!"
12Người đó đáp, "Dù ông cho tôi
hai mươi lăm cân bạc đi nữa tôi cũng
không dám đụng đến con vua. Chúng
ta đã nghe vua ra lệnh cho ông, A-bi-
sai, và Y-tai rằng, 'Đừng làm hại gì đến
Áp-xa-lôm.' 13Nếu tôi giết anh ta thì
trước sau vua cũng biết, còn ông thì
chắc sẽ không bảo vệ tôi được!"[a]
14Giô-áp bảo, "Ta không thể nào phí
thì giờ ở đây mà nghe ngươi!"
Áp-xa-lôm vẫn còn sống và treo lơ
lửng trên cây sồi, cho nên Giô-áp lấy
ba cây giáo đâm vào tim Áp-xa-lôm.
15Mười binh sĩ trẻ vác áo giáp cho
Giô-áp cũng vây quanh Áp-xa-lôm liền
đánh và giết Áp-xa-lôm.
16Rồi Giô-áp thổi kèn, quân sĩ liền
thôi đuổi theo người Ít-ra-en vì Giô-áp
cản họ. 17Các binh sĩ của Giô-áp khiêng
xác Áp-xa-lôm quăng trong một hố lớn
giữa rừng rồi lấy đá lấp lên.
Còn tất cả người Ít-ra-en đều chạy
trốn về nhà mình.
18Lúc Áp-xa-lôm còn sống, anh dựng
một trụ kỷ niệm cho mình trong thung
lũng Vua. Anh bảo, "Ta không có con
trai nối dõi." Cho nên anh lấy tên mình
đặt cho trụ đó và ngày nay vẫn gọi là
Đài Kỷ niệm Áp-xa-lôm.

Giô-áp báo tin cho Đa-vít

19A-hi-mát, con trai Xa-đốc bảo Giô-áp,
"Để tôi chạy về báo tin cho vua Đa-vít
hay. Tôi sẽ báo cho vua hay rằng Chúa
đã cứu vua khỏi các kẻ thù."
20Giô-áp đáp cùng A-hi-mát, "Không,
hôm nay ngươi không phải là người
mang tin đó. Lúc khác thì được nhưng
không được làm hôm nay vì con vua đã
chết rồi."
21Rồi Giô-áp bảo một người xứ Cút,
"Đi báo cho vua điều ngươi chứng kiến."
Người Cút đó cúi chào Giô-áp rồi
chạy đi báo tin cho Đa-vít.
22Nhưng A-hi-mát, con Xa-đốc cứ
năn nỉ Giô-áp, "Dù sao cũng mặc, cho
tôi đi theo người Cút nầy!"
Giô-áp bảo, "Con ơi, tại sao con
muốn đi báo tin đó? Con sẽ không được
thưởng gì đâu."
23A-hi-mát đáp, "Ra sao thì ra, tôi
cũng vẫn chạy theo."
Giô-áp liền bảo, "Đi đi!"
Vậy A-hi-mát chạy theo lối Thung
lũng sông Giô-đanh và qua mặt người
Cút.

Đa-vít nghe tin

24Đa-vít đang ngồi ở giữa hai cổng trong
và ngoài của thành. Người gác vọng
canh leo lên nóc cổng bằng vách thành.
Khi nhìn ra thì thấy một người đang
chạy đến. 25Anh ta kêu to để báo cho vua.
Vua bảo, "Nếu nó chạy một mình
chắc nó mang tin tốt!"
Người đó chạy mỗi lúc một gần tới
thành. 26Rồi người gác vọng canh thấy
một người nữa đang chạy. Anh ta kêu
người gác cổng, "Kìa, lại có một người
nữa chạy một mình!"
Vua bảo, "Chắc nó cũng mang tin
mừng!"
27Người gác vọng canh bảo, "Tôi thấy
người chạy đầu tiên giống như A-hi-
mát, con Xa-đốc."
Vua bảo, "A-hi-mát là người tốt. Chắc
nó mang tin vui!"
28Rồi A-hi-mát kêu lên chào vua.
Anh sấp mặt xuống đất trước vua và
thưa, "Mọi việc đều tốt đẹp. Chúc tụng
Chúa là Thượng Đế của bệ hạ vì Ngài đã
đánh bại những kẻ chống bệ hạ."
29Vua hỏi, "Chàng trai trẻ Áp-xa-lôm
bình yên không?"
A-hi-mát thưa, "Khi Giô-áp sai tôi đi,
tôi nghe có tiếng huyên náo nhưng tôi
không biết chuyện gì."
30Vua bảo, "Ngươi hãy bước qua đây
và chờ đó." Vậy A-hi-mát bước qua một
bên và đứng chờ.
31Rồi người Cút đến. Anh nói, "Thưa
chủ và vua tôi, hãy nghe tin vui nầy!

[a] 18:13 ông thì chắc ... tôi được Hay "ông cũng chống tôi nữa."

Hôm nay CHÚA đã trừng phạt những
kẻ chống bệ hạ!"
32Vua hỏi người Cút, "Chàng trai trẻ
Áp-xa-lôm bình yên không?"
Người Cút đáp, "Nguyện các kẻ thù
của bệ hạ đều gặp số phận như anh
chàng đó!"
33Vua rất buồn bực cho nên đi lên
phòng trên cổng thành và khóc. Vua
vừa đi vừa khóc lớn, "Áp-xa-lôm, con ơi,
Áp-xa-lôm, con ơi! Ước gì cha chết thế
cho con. Áp-xa-lôm, con ơi là con!"

Giô-áp quở trách Đa-vít

19 1Dân chúng bảo Giô-áp, "Xem
kìa! Vua buồn rầu và than khóc
Áp-xa-lôm." 2Hôm đó quân Đa-vít
thắng trận. Nhưng ngày vui lại hóa ra
buồn thảm cho mọi người vì họ nghe
vua rất buồn bực vì con mình chết.
3Mọi người lặng lẽ đi vào thành hôm
đó. Ai nấy đều giống như một đạo quân
thua trận bỏ chạy. 4Vua trùm mặt và
khóc lớn, "Áp-xa-lôm, con ơi! Áp-xa-
lôm, con ơi là con!"
5Giô-áp đi vào cung và bảo, "Hôm
nay bệ hạ đã sỉ nhục tất cả các người
theo bệ hạ. Họ đã cứu mạng sống bệ
hạ, mạng sống con trai, con gái, vợ và
các hầu thiếp bệ hạ. 6Nhưng bệ hạ đã
làm nhục họ vì bệ hạ thương những
người ghét bệ hạ và ghét những người
thương bệ hạ. Hôm nay bệ hạ đã cho
mọi người thấy rõ là các cấp chỉ huy
của bệ hạ và các người theo bệ hạ chẳng
có nghĩa gì đối với bệ hạ cả. Nếu Áp-xa-
lôm còn sống còn tất cả chúng tôi đây
đều chết chắc bệ hạ hài lòng lắm phải
không? 7Bây giờ xin bệ hạ đi ra ủy lạo
các tôi tớ bệ hạ. Tôi chỉ danh CHÚA mà
thề rằng nếu bệ hạ không bước ra thì
đêm nay sẽ không còn người nào ở bên
bệ hạ cả! Như thế còn tệ hại hơn những
khốn đốn mà bệ hạ đã trải qua từ hồi
trẻ cho đến hôm nay."
8Vì thế vua đi ra cửa thành[a]. Khi
được tin vua ra cửa thành thì mọi
người đi ra chào hỏi vua.

Đa-vít chiếm lại ngôi vua

Tất cả những người Ít-ra-en đi theo
Áp-xa-lôm đều đã chạy trốn về nhà
mình.
9Dân chúng trong các chi tộc Ít-ra-en
bắt đầu cãi nhau rằng, "Vua đã giải cứu
chúng ta khỏi người Phi-li-tin và các
kẻ thù khác nhưng phải bỏ xứ ra đi vì
Áp-xa-lôm. 10Chúng ta cử Áp-xa-lôm
cai trị chúng ta nhưng bây giờ ông đã
chết trong chiến trận. Chúng ta nên cử
Đa-vít làm vua trở lại."
11Vua Đa-vít nhắn Xa-đốc và A-bia-
tha là các thầy tế lễ rằng, "Hãy bảo các
bô lão Giu-đa như sau, 'Ngồi trong nhà
ta cũng nghe dân Ít-ra-en bàn tán. Như
thế tại sao các ngươi lại là chi tộc cuối
cùng đưa ta về cung? 12Các ngươi là anh
em, thân tộc ta. Tại sao các ngươi là chi
tộc cuối cùng mang vua trở về?' 13Hãy
bảo A-ma-sa, 'Ngươi là thân tộc ta. Nếu
ta không cử ngươi làm chỉ huy quân
đội thế cho Giô-áp, nguyện CHÚA phạt
ta nặng nề!'"
14Thế là Đa-vít được lòng toàn dân
Giu-đa ngay. Họ sai người nhắn vua,
"Xin bệ hạ hãy trở về cùng các người đi
theo."
15Vậy Đa-vít trở về đến sông Giô-
đanh. Người Giu-đa ra Ghinh-ganh đón
vua đưa qua sông Giô-đanh.

Si-mê-i xin Đa-vít tha thứ

16Si-mê-i, con Ghê-ra, người Bên-gia-
min ở Ba-hu-rim, vội vàng cùng những
người Giu-đa ra đón vua Đa-vít. 17Cùng
đi với Si-mê-i, có một ngàn người Bên-
gia-min. Xi-ba, tôi tớ của nhà Sau-lơ
cũng ra đón mang theo mười lăm con
trai và hai mươi tôi tớ. Họ vội vàng đi
đến sông Giô-đanh để đón vua.
18Dân chúng đi qua sông Giô-đanh
để giúp đưa gia đình vua trở về Giu-đa
và làm những gì Đa-vít cần. Khi vua đi
ngang qua sông thì Si-mê-i, con Ghê-ra
đến gặp vua và cúi sấp mặt xuống đất
trước mặt vua. 19Hắn thưa với vua,
"Thưa chúa, xin đừng kết tội tôi. Xin
đừng nhớ lầm lỗi tôi khi vua rời Giê-
ru-sa-lem. Xin đừng để bụng giận tôi.
20Tôi biết mình có lỗi. Vì thế mà tôi là

[a] **19:8 cửa thành** Nơi họp công cộng.

người đầu tiên từ nhà Giô-xép[a] xuống
đón vua và chúa tôi hôm nay!"
21Nhưng A-bi-sai, con Xê-ru-gia bảo,
"Thằng Si-mê-i phải chết vì nó đã chửi
rủa ngài, là vua được CHÚA bổ nhiệm[b]!"
22Đa-vít bảo, "Con Xê-ru-gia ơi, việc
nầy không can hệ gì đến ngươi! Đừng
làm trái ý ta. Sẽ không có ai trong
Ít-ra-en bị xử tử ngày hôm nay. Hôm
nay ta sẽ làm vua trên Ít-ra-en!"
23Rồi vua hứa cùng Si-mê-i, "Ngươi
sẽ không chết đâu."[c]

Mê-phi-bô-sết đến thăm Đa-vít

24Mê-phi-bô-sết, cháu Sau-lơ[d], cùng đi
xuống đón vua Đa-vít. Mê-phi-bô-sết
không chăm sóc chân đau, không cạo
râu và cũng không giặt áo quần từ ngày
nhà vua rời Giê-ru-sa-lem cho đến khi
vua trở về bình yên. 25Khi Mê-phi-bô-
sết từ Giê-ru-sa-lem ra đón vua thì
vua hỏi, "Mê-phi-bô-sết, tại sao ngươi
không đi với ta?"
26Người đáp, "Thưa chúa, Xi-ba, kẻ
tôi tớ tôi gạt tôi! Tôi bảo Xi-ba, 'Tao bị
liệt cho nên hãy chuẩn bị yên cương
cho lừa để ta đi theo với vua.' 27Nhưng
nó dối tôi về bệ hạ. Ngài, chúa và vua
tôi, như thiên sứ của Thượng Đế. Ngài
hãy làm điều gì ngài cho là phải. 28Bệ
hạ có thể giết cả gia đình ông nội[e] tôi.
Nhưng bệ hạ lại cho tôi chung bàn với
bệ hạ cho nên tôi đâu dám xin gì thêm
nữa từ bệ hạ!"
29Vua bảo ông, "Thôi đừng nói gì
thêm nữa. Ta đã định rằng ngươi và
Xi-ba sẽ chia nhau đất."
30Mê-phi-bô-sết thưa với vua, "Thôi
hãy để cho Xi-ba lấy hết đất đi vì bây giờ
vua đã trở về nhà bình yên rồi."

Đa-vít muốn thưởng cho Bát-xi-lai

31Bát-xi-lai người miền Ghi-lê-át cũng
từ Rô-ghê-lim cũng đến giúp vua băng
qua sông Giô-đanh. 32Bát-xi-lai đã tám
mươi tuổi, già lắm rồi. Ông đã chăm
lo cho vua từ khi Đa-vít còn ở Ma-ha-
na-im, vì Bát-xi-lai rất giàu. 33Đa-vít
bảo Bát-xi-lai, "Hãy băng qua sông ở
với ta tại Giê-ru-sa-lem, ta sẽ lo cho
ngươi."
34Nhưng Bát-xi-lai thưa, "Bệ hạ có
biết tôi bao nhiêu tuổi không? Bệ hạ
có nghĩ rằng tôi có thể đi nổi với bệ hạ
đến Giê-ru-sa-lem không? 35Tôi đã tám
mươi rồi! Ăn uống không còn biết mùi
vị gì. Tôi già rồi đâu còn nghe tiếng hát
của nam nữ ca sĩ được nữa. Sao bệ hạ
bận tâm về tôi làm gì? 36Tôi không đáng
nhận phần thưởng gì từ bệ hạ nhưng
tôi sẽ băng qua sông Giô-đanh với bệ
hạ. 37Xong rồi để tôi đi về chết trong
thành tôi, gần mồ mả của cha mẹ tôi.
Nhưng đây là Kim-ham, tôi tớ tôi. Để
nó đi theo hầu vua chúa tôi. Bệ hạ cần
dùng nó việc gì cũng được."
38Vua đáp, "Thôi được, Kim-ham sẽ
đi với ta. Ta sẽ làm cho nó bất cứ điều
gì ngươi muốn, và ta sẽ làm cho ngươi
bất cứ điều gì ngươi ao ước."

Đa-vít trở về nhà

39Tất cả quân sĩ băng qua sông Giô-
đanh trước, vua còn ở lại. Rồi vua hôn
Bát-xi-lai và chúc phước cho ông. Bát-
xi-lai trở về nhà mình.
40Khi vua qua đến Ghinh-ganh thì
Kim-ham đi theo. Tất cả các quân sĩ của
Giu-đa và phân nửa quân sĩ Ít-ra-en hộ
tống vua qua sông Giô-đanh.

Người Ít-ra-en và người Giu-đa cãi nhau

41Người Ít-ra-en liền đến gặp vua hỏi,
"Tại sao thân nhân chúng tôi là người
Giu-đa, cướp vua đi? Tại sao họ mang bệ
hạ và gia đình bệ hạ cùng những người
theo bệ hạ băng qua sông Giô-đanh?"
42Tất cả người Giu-đa trả lời người
Ít-ra-en rằng, "Chúng tôi làm như thế
nầy vì vua là thân nhân cật ruột của
chúng tôi. Sao các ngươi tức giận làm
gì? Chúng tôi không có ăn nhờ gì của

a 19:20 nhà Giô-xép Đây có thể là những người Ít-ra-en đã theo Áp-xa-lôm. Nhiều khi danh từ Ép-ra-im (một trong các con của Giô-xép) được dùng để chỉ tất cả các chi tộc miền Bắc Ít-ra-en.
b 19:21 vua được Chúa bổ nhiệm Nguyên văn, "Vua được xức dầu."
c 19:23 Ngươi sẽ không chết đâu Đa-vít không giết Si-mê-i nhưng mấy năm sau đó Sô-lô-môn, con Đa-vít ra lệnh giết Si-mê-i. Xem I Vua 2:44–46.
d 19:24 cháu Sau-lơ Nguyên văn, "con."
e 19:28 ông nội Nguyên văn, "cha."

vua hay lấy vật gì riêng cho chúng tôi cả!"

43Người Ít-ra-en đáp với người Giu-đa, "Chúng tôi có mười chi tộc[a] của Đa-vít, cho nên chúng tôi có nhiều quyền đối với Đa-vít hơn các ngươi! Nhưng các ngươi không thèm đếm xỉa gì đến chúng tôi cả! Chính chúng tôi là những người đầu tiên bàn định việc mang vua trở về!"

Nhưng người Giu-đa ăn nói gay gắt hơn người Ít-ra-en.

Sê-ba xúi giục Ít-ra-en ly khai

20 1Tình cờ có một kẻ gây rối tên Sê-ba, con trai Bích-ri từ chi tộc Bên-gia-min có mặt ở đó. Hắn thổi kèn và tuyên bố:

"Chúng ta không có phần gì với
Đa-vít!
Chúng ta không liên quan gì đến
con trai Gie-sê!
Hỡi dân Ít-ra-en, hãy trở về nhà
mình!"

2Vậy toàn dân Ít-ra-en[b] ly khai Đa-vít và đi theo Sê-ba, con trai Bích-ri. Nhưng người Giu-đa theo Đa-vít suốt từ sông Giô-đanh cho đến Giê-ru-sa-lem.

3Đa-vít trở về cung vua ở Giê-ru-sa-lem. Ông đã để lại mười cung nữ để chăm sóc cung vua. Sau khi về, ông bắt tất cả phải ở trong cung cấm[c]. Ông cho họ ăn uống nhưng không ăn nằm với họ nữa. Cho nên họ sống như góa phụ cho đến ngày qua đời.

4Vua nói với A-ma-sa, "Hãy bảo người Giu-đa ba ngày nữa trình diện ta, ngươi cũng phải có mặt ở đây."

5Vậy A-ma-sa đi ra tập họp người Giu-đa nhưng làm chậm chạp hơn thời hạn vua dặn.

Đa-vít ra lệnh cho A-bi-sai giết Sê-ba

6Đa-vít bảo A-bi-sai, "Sê-ba, con trai Bích-ri còn nguy hiểm cho chúng ta hơn cả Áp-xa-lôm nữa. Hãy mang quân lính ta đuổi theo nó trước khi nó tìm được các thành có vách kiên cố và trốn thoát khỏi tay chúng ta."

7Vậy những quân sĩ của Giô-áp, người Kê-rê-thít, và Phê-rê-thít[d], cùng tất cả binh sĩ đều đi theo A-bi-sai. Họ từ Giê-ru-sa-lem đổ ra rượt theo Sê-ba, con Bích-ri.

Giô-áp giết A-ma-sa

8Khi Giô-áp và đạo quân đến tảng đá lớn ở Ghi-bê-ôn thì A-ma-sa đi ra gặp họ. Giô-áp đang mặc quân phục, bên hông mang cái đai xỏ cây gươm trong vỏ. Khi Giô-áp bước tới thì gươm tuột ra khỏi vỏ. 9Giô-áp hỏi A-ma-sa, "Anh ơi, mọi việc đều tốt đẹp cả chứ?"

Rồi ông giơ tay phải ra nắm râu A-ma-sa để hôn. 10A-ma-sa không coi chừng cây giáo trong tay Giô-áp. Giô-áp liền đâm vào bụng A-ma-sa khiến ruột đổ ra trên đất. Giô-áp không phải đâm lại lần thứ nhì vì A-ma-sa chết rồi.

Quân của Đa-vít truy lùng Sê-ba

Sau đó Giô-áp và em mình là A-bi-sai rượt theo Sê-ba, con Bích-ri. 11Một trong các chàng thanh niên theo Giô-áp đứng bên cạnh xác A-ma-sa bảo, "Ai theo phe Giô-áp và Đa-vít hãy đi theo Giô-áp!"

12A-ma-sa đang nằm chết trong vũng máu giữa đường. Khi chàng thanh niên thấy ai nấy cũng dừng lại nhìn xác thì lôi xác ra khỏi đường, để nằm trong một đám ruộng, rồi lấy một miếng vải phủ lên. 13Sau khi xác A-ma-sa được kéo ra khỏi đường cái thì tất cả người đi theo Giô-áp rượt đuổi Sê-ba, con Bích-ri.

[a] ***19:43 mười chi tộc*** Giu-đa và Bên-gia-min là hai chi tộc sau nầy lập thành vương quốc Giu-đa sau khi quốc gia bị phân đôi. Mười chi tộc kia thuộc vương quốc Ít-ra-en.

[b] ***20:2 Ít-ra-en*** Đây là mười chi tộc không liên kết với Giu-đa.

[c] ***20:3 ông bắt . . . trong cung cấm*** Áp-xa-lôm, con trai Đa-vít đã ăn nằm với các cung nữ ấy cho nên họ không còn được sủng ái nữa. Xem II Sam 16:21–22.

[d] ***20:7 người Kê-rê-thít, và Phê-rê-thít*** Tức toán chiến sĩ tinh nhuệ của Đa-vít. Xem thêm câu 23.

Sê-ba chạy trốn đến A-bên Bết-Ma-a-ca

14Sê-ba đi suốt hết các chi tộc Ít-ra-en
cho đến A-bên Bết-Ma-a-ca. Tất cả dân
Bê-ri[a] đều họp lại đi theo hắn.
15Giô-áp và quân lính đi theo đến bao
vây A-bên Bết-Ma-a-ca. Họ đắp đất sát
vách thành và bắt đầu chọc phá vách để
cho nó đổ xuống.
16Nhưng có một người đàn bà khôn
khéo từ trong thành kêu lên, "Nghe đây,
nghe đây! Làm ơn bảo Giô-áp đến đây.
Tôi muốn nói chuyện với ông ta!"
17Vậy Giô-áp đến gần bà. Bà hỏi, "Ông
phải Giô-áp không?"
Ông đáp, "Phải."
Bà tiếp, "Nghe tôi nói đây."
Giô-áp đáp, "Tôi nghe đây."
18Người đàn bà bảo, "Trước đây người
ta hay nói, 'Hãy đi hỏi ý kiến A-bên,' thì
vấn đề sẽ được giải quyết xong xuôi.
19Tôi là một trong những người hiếu
hòa, trung thành của Ít-ra-en. Ông
đang tìm cách tiêu hủy một thành
quan trọng của Ít-ra-en. Tại sao ông
phải tiêu hủy tài sản của CHÚA?"
20Giô-áp trả lời, "Ta đâu có muốn tiêu
hủy hay phá hại vật gì đâu! 21Đó không
phải là ý định của ta. Nhưng ở đây có
một người từ vùng núi Ép-ra-im tên
Sê-ba, con Bích-ri. Hắn phản nghịch
vua Đa-vít. Nếu các ngươi giải hắn đến
cho ta, ta sẽ không đụng gì đến thành
cả."
Người đàn bà bảo Giô-áp, "Người ta
sẽ ném đầu hắn qua vách thành cho
ông."
22Người đàn bà liền khôn khéo đi
nói chuyện với dân trong thành. Họ cắt
đầu Sê-ba, con Bích-ri và ném qua vách
thành cho Giô-áp.
Ông thổi kèn, quân lính liền rời bỏ
thành. Ai nấy trở về nhà, còn Giô-áp đi
trở về với vua ở Giê-ru-sa-lem.

Những người thuộc bộ tham mưu của Đa-vít

23Giô-áp làm tư lệnh toàn quân
Ít-ra-en. Bê-na-gia, con Giê-hô-gia-đa
chỉ huy người Kê-rê-thít và Bê-lê-thít.
24A-đô-ram coi sóc toán lao công. Giê-
hô-sa-phát, con A-li-hút là lục sự.
25Sê-ba là bí thư của vua. Xa-đốc và
A-bia-tha làm thầy tế lễ, 26còn Y-ra,
người Giai-rít làm thầy tế lễ riêng[b] cho
Đa-vít.

Người Ghi-bê-ôn trừng phạt gia đình Sau-lơ

21 1Vào thời Đa-vít trị xảy ra nạn
đói trong ba năm. Cho nên Đa-vít
cầu nguyện cùng CHÚA. CHÚA đáp,
"Sau-lơ và gia đình người có nợ máu[c].
Đó là nguyên nhân của nạn đói nầy vì
chúng nó giết hại người Ghi-bê-ôn."
2Người Ghi-bê-ôn không phải là người
Ít-ra-en, họ chỉ là một nhóm người
A-mô-rít được cho sống sót. Người
Ít-ra-en đã hứa không làm hại[d] người
Ghi-bê-ôn nhưng Sau-lơ tìm cách giết
họ vì ông ta muốn giúp người Ít-ra-en
và Giu-đa.
Vua Đa-vít gọi người Ghi-bê-ôn
lại nói chuyện. 3Ông hỏi, "Bây giờ các
ngươi muốn ta làm gì đây? Làm sao ta
có thể đền bù thiệt hại để các ngươi
chúc phước cho dân CHÚA?"
4Người Ghi-bê-ôn thưa với Đa-vít,
"Chúng tôi không thể đòi bạc hay vàng
từ Sau-lơ hay gia đình ông ta. Chúng
tôi cũng không có quyền giết ai trong
Ít-ra-en."
Đa-vít liền hỏi, "Vậy các ngươi muốn
ta làm gì cho các ngươi đây?"
5Người Ghi-bê-ôn đáp, "Sau-lơ
lập mưu nghịch và tìm cách giết hại
những người chúng tôi còn sống sót
trong xứ Ít-ra-en. 6Cho nên xin giao
nộp bảy con trai Sau-lơ cho chúng tôi.
Chúng tôi sẽ giết chúng và treo trên các
cây sào trước mặt CHÚA ở Ghi-bê-a, quê
quán của Sau-lơ, vua được CHÚA chọn[e]."
Vua đáp, "Ta sẽ trao chúng nó
cho các ngươi." 7Nhưng vua che chở

[a] ***20:14*** **dân Bê-ri** Bản Hi-lạp và La-tinh ghi "dân Bích-ri."

[b] ***20:26*** **thầy tế lễ riêng** Hay "quản gia" hoặc "cố vấn."

[c] ***21:1*** **gia đình . . . nợ máu** Nguyên văn, "gia đình khát máu."

[d] ***21:2*** **Người Ít-ra-en . . . làm hại** Truyện nầy bắt đầu vào thời Giô-suê khi người Ghi-bê-ôn phỉnh gạt người Ít-ra-en. Xem Giôs 9:3–15.

[e] ***21:6*** **vua được CHÚA chọn** Nguyên văn, "người chịu xức dầu."

Mê-phi-bô-sết, con Giô-na-than, cháu Sau-lơ, vì lời vua đã hứa cùng Giô-na-than[a] trong danh Chúa. 8Vua bắt Át-mô-ni và Mê-phi-bô-sết[b], các con trai của Rít-ba và Sau-lơ. Rít-ba là con gái của Ai-gia. Vua cũng bắt năm con trai của Mê-ráp, con gái Sau-lơ. A-ri-ên, con của Bát-xi-lai người Mê-hô-la là cha của năm đứa con trai, con của Mê-ráp. 9Đa-vít trao bảy người con đó cho dân Ghi-bê-ôn. Người Ghi-bê-ôn liền giết chúng treo thây trên các cây sào trên đồi trước mặt Chúa. Bảy người đều cùng chết. Chúng bị xử tử vào những ngày đầu của mùa gặt lúa mạch.

Đa-vít và Rít-ba

10Rít-ba, con gái Ai-gia lấy vải sô đã cũ làm khăn tang và trải trên một tảng đá[c]. Nàng ở đó từ lúc bắt đầu mùa gặt cho đến khi mưa rơi xuống trên thây của các con trai mình. Ban ngày nàng đuổi không cho chim trời đến rỉa xác, và ban đêm không cho muông thú đến gần.

11Dân chúng thuật lại cho Đa-vít hay việc Rít-ba, con gái Ai-gia, hầu thiếp của Sau-lơ làm. 12Đa-vít liền thu nhặt hài cốt của Sau-lơ và Giô-na-than từ dân Gia-be ở Ghi-lê-át. Người Phi-li-tin đã treo xác Sau-lơ và Giô-na-than nơi phố chợ ở Bết-San[d] sau khi họ giết Sau-lơ ở Ghinh-bô-a. Sau đó dân Gia-be ở Ghi-lê-át đến lấy trộm xác họ ở đó. 13Đa-vít mang hài cốt của Sau-lơ và Giô-na-than, con trai ông từ Ghi-lê-át về. Rồi dân chúng gom các thây của bảy con trai Sau-lơ bị treo trên cây sào. 14Họ chôn hài cốt Sau-lơ và con trai ông là Giô-na-than ở Xê-la thuộc đất Bên-gia-min, trong mộ của Kích, cha Sau-lơ. Dân chúng làm y theo điều vua truyền dặn. Sau đó Thượng Đế nghe lời cầu nguyện cho xứ.

Chiến tranh với dân Phi-li-tin

15Chiến tranh lại bùng nổ giữa dân Phi-li-tin và dân Ít-ra-en. Đa-vít và quân sĩ ông đi ra đánh dân Phi-li-tin, nhưng Đa-vít cảm thấy mệt mỏi lắm. 16Ích-bi Bê-nốp, một trong các con cháu của Ra-pha[e] có một cây giáo đồng mà lưỡi nó nặng bảy cân rưỡi và các vũ khí mới. Hắn dọa giết Đa-vít, 17nhưng A-bi-sai, con Xê-ru-gia giết người Phi-li-tin ấy, cứu sống Đa-vít.

Các quân sĩ của Đa-vít bảo ông rằng, "Xin bệ hạ đừng bao giờ ra trận với chúng tôi nữa vì nếu bệ hạ thiệt mạng, Ít-ra-en sẽ mất đi một lãnh tụ vĩ đại nhất."

18Sau đó có một trận đánh khác với dân Phi-li-tin ở Góp. Xíp-bê-cai người Hu-sa giết Xáp, một trong những con cháu khác của Ra-pha.

19Sau đó lại có thêm một trận đánh nữa với dân Phi-li-tin ở Góp. Ên-ha-nan, con trai của Gia-rê Ô-rê-ghim ở Bết-lê-hem, giết La-mi, anh của Gô-li-át, người Gát[f]. Cái giáo hắn lớn như trục thợ dệt.

20Ngoài ra cũng xảy ra một trận đánh nữa ở Gát. Ở đó có một người khổng lồ. Hắn có sáu ngón trên bàn tay và sáu ngón trên bàn chân, tức hai mươi bốn ngón tất cả. Hắn cũng là một trong những con cháu của Ra-pha. 21Khi hắn sỉ nhục Ít-ra-en thì Giô-na-than, con Si-mê-a, anh Đa-vít, giết hắn.

22Như thế bốn con cháu của Ra-pha miền Gát đều bị Đa-vít và binh sĩ ông giết chết.

Bài ca của Đa-vít

22 1[g] Đa-vít ca bài nầy cho Chúa sau khi Ngài đã giải cứu ông khỏi Sau-lơ và các thù nghịch khác.

[a] **21:7 vì lời vua ... Giô-na-than** Đa-vít và Giô-na-than cam kết rằng hai bên sẽ không làm hại gia đình của nhau. Xem I Sam 20:12–13, 42.
[b] **21:8 Mê-phi-bô-sết** Đây là một người khác trùng tên chứ không phải Mê-phi-bô-sết, con Giô-na-than.
[c] **21:10 tảng đá** Đây có thể là Tảng Đá Lớn ở Ghi-bê-ôn (xem II Sam 20:8), tảng đá mà người ta phơi thây chết, hay tảng đá đánh dấu nơi chôn cất các con trai của bà ta.
[d] **21:12 Bết-San** Hay có thể là "Bết-sê-an."
[e] **21:16 một trong các con cháu của Ra-pha** Hay "một trong những người khổng lồ." Xem các câu 18, 20, 22.
[f] **21:19 La-mi ... người Gát** Xem I Sử 20:5.
[g] **22:1 Chương 22** Bài ca nầy cũng có trong Thi 18.

2 Ông nói:
"Chúa là tảng đá, nguồn che chở tôi,
Đấng Cứu Rỗi tôi.
3 Chúa là khối đá, nơi tôi chạy đến ẩn núp.
Ngài là cái thuẫn và là sức mạnh cứu tôi,[a]
Đấng bênh vực và là nơi trú ẩn tôi.
Chúa cứu tôi khỏi mọi kẻ muốn làm hại tôi.
4 Tôi kêu cầu cùng Chúa,
Ngài là Đấng đáng được ca ngợi.
Tôi sẽ được giải thoát khỏi tay kẻ thù.

5 Các làn sóng chết vây quanh tôi;
sông sự chết bao phủ tôi.
6 Các dây sự chết quấn chặt tôi.
Bẫy sự chết ở trước tôi.
7 Trong cảnh khốn cùng, tôi kêu xin cùng Chúa.
Tôi van xin Ngài giúp đỡ.
Từ đền thờ Ngài, Chúa nghe tiếng tôi;
Lời kêu cứu tôi thấu đến tai Chúa.
8 Đất rung chuyển mạnh.
Các nền trời bị lay động.
Chúng rung chuyển vì Chúa nổi giận.
9 Khói xịt ra từ lỗ mũi Ngài,
miệng Ngài phát ra ngọn lửa hừng,
than cháy đỏ đi trước mặt Ngài.
10 Chúa xé toạc các từng trời và ngự xuống,
trong đám mây đen kịt dưới chân.
11 Ngài cỡi thú có cánh và bay.
Ngài lượn trên cánh gió.
12 Chúa dùng bóng tối che phủ mình,
nơi ở Ngài có mây mù vây kín.
13 Từ sự hiện diện rực rỡ của Ngài
phát ra sấm sét.
14 Chúa làm sấm rền từ trời;
Đấng Tối Cao gầm lên,
15 Ngài bắn tên làm quân thù chạy tán loạn.
Sấm chớp khiến chúng lúng túng
và kinh hãi.
16 Chúa nạt một tiếng.
Gió thổi ra từ lỗ mũi Ngài.
Các đáy biển sâu lộ ra,
và các nền lục địa phơi bày.

17 Từ trên cao Chúa với tay đỡ tôi;
Ngài kéo tôi lên khỏi đáy nước sâu.
18 Ngài cứu tôi khỏi tay kẻ thù mạnh hơn tôi,
khỏi tay kẻ ghét tôi,
vì chúng nó mạnh hơn tôi.
19 Trong cơn khốn khó chúng tấn công tôi,
nhưng Chúa nâng đỡ tôi.
20 Ngài đưa tôi đến chỗ an toàn.
Vì ưa thích tôi nên Ngài cứu tôi.

21 Ngài để tôi sống vì tôi làm điều ngay thẳng.
Ngài ban thưởng tôi vì tôi không làm điều gian ác.
22 Tôi đã đi theo đường lối Chúa dạy;
Tôi không làm điều ác bằng cách quay khỏi Chúa.
23 Tôi không quên luật lệ Chúa,
không vi phạm qui tắc của Ngài.
24 Tôi trong sạch trước mặt Chúa;
tôi tránh không làm điều ác.
25 Chúa thưởng tôi vì tôi làm điều ngay thẳng,
vì tôi làm điều đẹp ý Chúa.

26 Lạy Chúa, người nào trung kiên,
thì Ngài cũng trung kiên lại,
người nào chính trực
thì Ngài cũng tỏ lòng chính trực lại.
27 Chúa thánh sạch đối với kẻ thánh sạch,
nhưng Ngài nghịch lại kẻ gian ác.
28 Ngài cứu người khiêm nhường,
nhưng hạ kẻ tự phụ xuống.
29 Lạy Chúa, Ngài ban ánh sáng cho ngọn đèn của tôi.
Thượng Đế chiếu sáng chỗ tối quanh tôi.
30 Nhờ Ngài giúp đỡ, tôi có thể tấn công cả đạo binh.

[a] 22:3 sức mạnh cứu tôi Nguyên văn, "Ngài là sừng cứu rỗi của tôi."

Nhờ Ngài yểm trợ, tôi có thể
nhảy qua tường thành.

31 Đường lối Thượng Đế vô cùng hoàn
hảo.
Lời Chúa rất tinh sạch.
Ngài là thuẫn đỡ cho kẻ nào tin
cậy nơi Ngài.
32 Ai là Thượng Đế? Chỉ một mình
Chúa thôi.
Ai là Khối Đá? Chỉ một mình
Thượng Đế của chúng ta thôi.
33 Thượng Đế là nơi bảo vệ tôi.
Ngài khiến các lối đi của tôi
không vấp ngã.
34 Ngài khiến tôi chạy nhanh như nai
mà không vấp ngã;
Ngài giúp tôi đứng trên các núi
cao.
35 Ngài luyện tay tôi chiến đấu
cho nên cánh tay tôi
có thể giương nổi cung đồng.

36 Ngài che chở tôi bằng cái thuẫn cứu
rỗi của Ngài.
Ngài cúi xuống để đỡ tôi lên,
khiến tôi trở nên mạnh mẽ.
37 Ngài mở rộng đường tôi đi,
để tôi không bước lảo đảo.
38 Tôi rượt đuổi theo kẻ thù và tiêu
diệt chúng.
Tôi không ngưng tay cho đến khi
chúng nó hoàn toàn bị tiêu diệt.
39 Tôi chà đạp chúng đến nỗi
chúng không ngóc đầu dậy được.
Chúng nằm mọp dưới chân tôi.
40 Ngài thêm sức cho tôi trong chiến
trận.
Ngài khiến kẻ thù phải quì lạy
trước mặt tôi.
41 Ngài khiến kẻ thù lui bước,
tôi tiêu diệt những kẻ ghét tôi.
42 Chúng kêu cứu nhưng không ai đến
giúp.
Chúng kêu cầu Chúa nhưng Ngài
chẳng thèm trả lời.
43 Tôi đánh tan nát các kẻ thù tôi,
giống như bụi bị gió thổi.
Tôi trút chúng ra và dẫm lên
chúng
như bùn trên đường.

44 Khi người ta tấn công tôi thì Ngài
đến cứu tôi.
Ngài lập tôi làm lãnh tụ các quốc
gia.
Những dân tôi chưa hề biết sẽ
thần phục tôi.
45 Các người ngoại quốc cũng sẽ vâng
theo tôi.
Khi nghe đến tôi, họ tuân phục
tôi.
46 Chúng vô cùng sợ hãi
và run rẩy trong nơi trú ẩn
của mình.

47 Chúa muôn năm!
Khối Đá tôi đáng được ca ngợi.
Đáng ca ngợi Thượng Đế là Đấng
cứu tôi!
48 Thượng Đế giúp tôi đắc thắng kẻ
thù tôi,
Ngài đặt mọi dân dưới quyền tôi.
49 Ngài cứu tôi khỏi tay kẻ thù.
Ngài đặt tôi lên trên kẻ ghét tôi.
Ngài cứu tôi khỏi kẻ hung ác.
50 Cho nên, Chúa ôi, tôi sẽ ca ngợi
Ngài
giữa các dân.
Tôi sẽ hát khen danh Ngài.
51 Chúa ban chiến thắng cho vua
của Ngài.
Ngài thành tín đối với vua mà
Ngài đã lập[a],
với Đa-vít và dòng dõi người
cho đến mãi mãi."

Lời từ giã của Đa-vít

23 1Sau đây là những lời từ giã của
Đa-vít.

Đây là tuyên ngôn của Đa-vít,
con trai Gie-xê.
Người được Đấng Tối Cao nâng
lên bậc vĩ đại lên tiếng.
Người là vua được Thượng Đế của
Gia-cốp chỉ định;
người là ca sĩ dịu dàng trong
Ít-ra-en[b]:

***a* 22:51 vua mà Ngài đã lập** Nguyên văn, "Người chịu xức dầu của Ngài."
***b* 23:1 ca sĩ dịu dàng trong Ít-ra-en** Hay "bài ca hay nhất của Ít-ra-en."

2 "Thần linh CHÚA phán qua ta,
đặt lời Ngài trên lưỡi ta.
3 Thượng Đế của Ít-ra-en phán;
Khối Đá của Ít-ra-en bảo ta:
Ai cai trị công minh trên dân ta,
ai cai trị trong sự kính sợ
Thượng Đế,
4 giống như ánh sáng bình minh,
như buổi sáng trời trong, quang
đãng.
Người như tia sáng mặt trời sau
cơn mưa,
khiến cỏ non mọc lên từ đất.

5 Thượng Đế chăm nom gia đình ta
như thế nầy.
Ngài lập giao ước đời đời với ta,
giao ước phải lẽ và vững chắc
mọi mặt.[a]
Ngài sẽ hoàn tất sự cứu rỗi cho ta,
thỏa mãn mọi ước vọng ta.

6 Nhưng những kẻ ác sẽ bị ném đi
như gai gốc
không ai dám nắm trong tay.
7 Không ai đám đụng đến
nếu không dùng kềm sắt hay kẹp
gỗ.
Chúng sẽ bị ném vào lửa và cháy
phừng trong đó."

Ba chiến sĩ anh dũng

8 Sau đây là tên của những chiến sĩ của Đa-vít:

Giô-sép Bát-sê-bết, người Ta-kê-mô-nít[b] là trưởng toán đặc biệt của vua[c]. Trong một cuộc chạm trán anh ta giết tám trăm người.[d]

9 Kế đến là Ê-lê-a-xa, con Đô-đai[e], người A-hô-hít. Ê-lê-a-xa là một trong ba chiến sĩ đi với Đa-vít khi ông thách thức người Phi-li-tin. Người Phi-li-tin dàn trận ra còn quân Ít-ra-en rút lui. 10 Nhưng Ê-lê-a-xa ở lại chiến đấu chống dân Phi-li-tin cho đến khi tay rã rời dính chặt vào gươm. Trong ngày đó CHÚA ban chiến thắng lớn cho dân Ít-ra-en. Quân sĩ quay lại sau khi Ê-lê-a-xa đã thắng để cướp lấy vũ khí và áo giáp quân thù.

11 Kế đến là Sam-ma, con A-ghi, người Ha-ra-rít. Quân Phi-li-tin đến đánh nhau trong vườn rau[f]. Quân Ít-ra-en chạy trốn khỏi người Phi-li-tin, 12 Nhưng Sam-ma đứng giữa ruộng đánh nhau dành miếng ruộng đó và giết người Phi-li-tin. CHÚA ban đắc thắng lớn.

13 Có lần, ba trong số ba mươi chiến sĩ cận vệ[g] Đa-vít đi xuống gặp ông ở hang A-đu-lam nhằm lúc mùa gặt. Người Phi-li-tin đóng quân trong thung lũng Rê-pha-im[h]. 14 Lúc đó Đa-vít đang ở trong mật khu, và một số người Phi-li-tin đang ở Bết-lê-hem.

15 Đa-vít rất muốn uống nước. Ông nói, "Ôi, ước gì có ai lấy nước cho ta nơi giếng gần cổng thành Bết-lê-hem!" 16 Vậy ba chiến sĩ[i] đó xông qua hàng rào quân Phi-li-tin và lấy nước nơi giếng gần cổng thành Bết-lê-hem. Khi họ mang nước về cho Đa-vít thì ông không chịu uống. Ông đổ nước ra trước mặt CHÚA 17 và nói rằng, "Nguyện CHÚA chớ để tôi uống nước nầy! Như thế chẳng khác nào uống máu của những người vì đi lấy nước mà liều chết!" Đa-vít không chịu uống nước đó. Đó là những hành vi dũng cảm mà ba chiến sĩ đó làm.

Các chiến sĩ anh dũng khác

18 A-bi-sai, em Giô-áp, con Xê-ru-gia chỉ huy đám cận vệ. A-bi-sai dùng

[a] 23:5 Ngài lập ... mọi mặt Hay "Có phải Ngài làm cho gia đình tôi vững chắc không?"
[b] 23:8 Giô-sép Bát-sê-bết, người Ta-kê-mô-nít Hay "Gia-hô-bim người Hạc-mô-nít." Xem thêm I Sử 11:11.
[c] 23:8 toán đặc biệt của vua Một toán binh sĩ đặc biệt gồm ba người để thi hành những nhiệm vụ đặc biệt mà vua giao phó.
[d] 23:8 Giô-sép ... tám trăm người Bản Hê-bơ-rơ ở chỗ nầy không rõ nghĩa. Câu nầy được dịch theo I Sử 11:11 và bản cổ Hi-lạp.
[e] 23:9 Ê-lê-a-xa, con Đô-đai Hay "Ê-lê-a-xa, bà con của anh ta."
[f] 23:11 vườn rau Hay "vườn đậu."
[g] 23:13 ba mươi chiến sĩ cận vệ Hay "lực lượng đặc biệt của vua." Đây là những người thuộc toán chiến sĩ anh dũng của Đa-vít. Xem câu 23, 24.
[h] 23:13 ba trong số ... Rê-pha-im Bản Hê-bơ-rơ hơi khó hiểu ở chỗ nầy. Xem I Sử 11:15.
[i] 23:16 ba chiến sĩ Đây là ba chiến sĩ gan dạ nhất của Đa-vít. Xem câu 18, 22.

giáo đánh giết ba trăm lính. Ông nổi
danh như ba người kia 19nhưng được
tôn trọng hơn họ. Ông làm chỉ huy họ
nhưng không thuộc trong đám họ.

20Bê-na-gia, con Giê-hô-gia-đa từ
Cáp-xi-ên là một chiến sĩ gan dạ[a] đã
thực hiện nhiều kỳ công. Ông giết hai
trong số những lính thiện chiến nhất
của Mô-áp. Ông cũng đi xuống hố
và giết một con sư tử trong lúc tuyết
đang rơi. 21Bê-na-gia cũng giết một
người Ai-cập đang cầm cây giáo trong
tay. Bê-na-gia chỉ có một cây dùi cui
nhưng ông giựt cây giáo khỏi tay người
Ai-cập và giết hắn bằng chính cây giáo
của hắn. 22Đó là những điều Bê-na-gia,
con trai Giê-hô-gia-đa làm. Ông cũng
nổi danh như ba người kia. 23Ông nhận
nhiều vinh dự hơn ba mươi người kia
nhưng ông không thuộc vào nhóm Ba
Người thân cận. Đa-vít cử ông làm chỉ
huy toán hộ vệ mình.

Ba mươi chiến sĩ dũng cảm

24Các người sau đây thuộc vào nhóm
Ba Mươi người: A-sa-ên, em Giô-áp;
Ên-ha-nan, con Đô-đô ở Bết-lê-hem;
25Sam-ma người Ha-rô-đít; Ê-li-ca
người Ha-rô-đít; 26Hê-lê người Ban-
thít; Y-ra, con Ích-kê miền Tê-cô-a;
27A-bi-ê-xe người A-na-thốt; Mê-bun-
nai người Hu-sa-thít; 28Xanh-môn,
người A-lô-hít; Ma-ha-rai người
Nê-tô-pha-thít; 29Hê-lết con Ba-a-na,
người Nê-tô-pha-thít; Y-tai con Ri-bai
miền Gi-bê-a thuộc xứ Bên-gia-
min; 30Bê-na-gia người Bi-ra-thô-
nít; Hích-đai từ vùng hố của Ga-ách;
31A-bi Anh-bôn người Ác-ba-thít; Ách-
ma-vết người Ba-hu-mít; 32Ê-li-a-ba
người Sanh-bô-nít; các con trai của
Gia-sen; Giô-na-than 33con trai của
Sam-ma người Ha-ra-rít; A-hi-am
con Sa-ra người Ha-ra-rít; 34Ê-li-phê-
lết con A-hát-bai, người Ma-a-ca-thít;
Ê-li-am con A-hi-tô-phên, người Ghi-
lôn; 35Hết-rô người Cạt-mên; Ba-a-rai
người Ạc-bít; 36Y-ganh con Na-than ở
Xô-ba; con của Hát-ri; 37Xê-léc người
Am-môn; Na-ha-rai người Bê-e-rô-thít,
vác áo giáp cho Giô-áp, con trai Xê-ru-
gia; 38Y-ra người Ít-rít; Ga-rép người
Ít-rít, 39và U-ri người Hê-tít. Tất cả là
ba mươi bảy người.

Đa-vít kiểm điểm quân đội

24 1Chúa lại nổi giận cùng dân
Ít-ra-en. Ngài giục Đa-vít nghịch
dân Ít-ra-en. Ngài bảo, "Hãy đi kiểm tra
dân Ít-ra-en và Giu-đa."

2Nên Đa-vít bảo Giô-áp, tư lệnh quân
đội, "Hãy đi khắp các chi tộc Ít-ra-en, từ
Đan cho đến Bê-e-sê-ba[b], kiểm tra dân
chúng để ta biết số dân là bao nhiêu."

3Giô-áp thưa với vua, "Nguyện Chúa
là Thượng Đế của bệ hạ ban cho dân
của bệ hạ đông gấp trăm lần, và nguyện
bệ hạ được sống để nhìn thấy điều đó.
Nhưng tại sao bệ hạ lại muốn làm việc
nầy?"

4Tuy nhiên vua ra lệnh cho Giô-áp
và các cấp chỉ huy quân đội nên họ ra
đi kiểm tra dân Ít-ra-en.

5Sau khi băng qua sông Giô-đanh,
họ đóng trại gần A-rô-e về phía nam
của thành nằm trong hố. Họ đi qua
Gát rồi đến Gia-xe. 6Sau đó họ đi đến
Ghi-lê-át và đất Ta-tim Hốt-si và đến
Đan-Gia-an và vùng quanh Xi-đôn. 7Họ
đi đến thành có vách kiên cố là Tia và
tất cả các thành của người Hê-vít và
người Ca-na-an. Sau cùng họ vào vùng
nam Giu-đa, đến Bê-e-sê-ba. 8Sau chín
tháng hai mươi ngày, họ đã đi qua khắp
xứ rồi trở về Giê-ru-sa-lem.

9Giô-áp trao cho vua danh sách
dân chúng. Có tám trăm ngàn người
nam trong Ít-ra-en có thể cầm gươm
và năm trăm ngàn người nam trong
Giu-đa.

Chúa trừng phạt Đa-vít

10Đa-vít cảm thấy hổ thẹn sau khi kiểm
tra dân số. Ông thưa cùng Chúa, "Con
đã phạm tội rất lớn về điều con làm. Lạy

[a] **23:20 chiến sĩ gan dạ** Nghĩa là ông thuộc vào hàng chiến sĩ sẵn sàng bảo vệ dân tộc trong chiến tranh.

[b] **24:2 Đan cho đến Bê-e-sê-ba** Tức toàn xứ Ít-ra-en từ Bắc đến Nam. Đan là một thị trấn cực Bắc của Ít-ra-en, còn Bê-e-sê-ba là thị trấn cực Nam của Giu-đa. Xem câu 15.

Chúa xin tha thứ cho con, kẻ tôi tớ Ngài vì con đã hành động điên rồ."

11Sáng sớm khi Đa-vít thức dậy thì Chúa phán như sau với Gát, nhà tiên tri và tiên kiến của Đa-vít. 12Chúa bảo Gát, "Hãy đi nói với Đa-vít, 'Chúa phán như sau: Ta cho ngươi ba lựa chọn. Hãy chọn một để ta phạt ngươi.'"

13Vậy Gát đi bảo Đa-vít, "Bệ hạ có muốn ba năm[a] đói kém xảy đến cho bệ hạ và xứ của bệ hạ không? Hay bệ hạ phải trốn chạy trước kẻ thù trong ba tháng? Hoặc ba ngày dịch hạch trong xứ? Hãy suy nghĩ cho kỹ đi rồi cho tôi biết vua chọn điều nào để tôi thưa lại cùng Chúa là Đấng đã sai tôi."

14Đa-vít thưa cùng Gát, "Ta bị khốn đốn lớn. Thôi chẳng thà để Chúa phạt chúng ta vì Ngài đầy lòng từ bi. Đừng để loài người phạt ta!"

15Vì thế Chúa sai một nạn dịch kinh khiếp đến trên Ít-ra-en. Nó bắt đầu từ sáng và kéo dài tới thời gian đã định. Từ Đan cho đến Bê-e-sê-ba có bảy mươi ngàn người chết. 16Khi thiên sứ giơ tay ra trên Giê-ru-sa-lem để hủy diệt thành thì Chúa ân hận về những sự thiệt hại Ngài gây ra. Ngài phán cùng thiên sứ đang tiêu diệt dân chúng rằng, "Thôi đủ rồi! Hãy bỏ tay ngươi xuống!" Thiên sứ của Chúa đang đứng bên sân đập lúa của A-rau-na[b] người Giê-bu-sít.[c]

Đa-vít mua sân đập lúa của A-rau-na

17Khi Đa-vít nhìn thấy thiên sứ đã giết hại dân chúng thì ông thưa với Chúa, "Con mới là người phạm tội và có lỗi chớ còn những người nầy chỉ là chiên đi theo con thôi. Họ đâu có lỗi gì? Xin Chúa trừng phạt con và gia đình con."

18Ngày đó Gát đến cùng Đa-vít và nói, "Hãy đi xây một bàn thờ cho Chúa trên sân đập lúa của A-rau-na người Giê-bu-sít." 19Vậy Đa-vít làm điều Gát dặn theo mệnh lệnh của Chúa.

20A-rau-na ngước lên thấy vua và các tôi tớ đi đến. Ông liền bước ra sấp mặt xuống đất chào vua. 21Ông hỏi, "Tại sao vua chúa tôi đến cùng tôi?"

Đa-vít đáp, "Để mua sân đập lúa của ngươi đặng ta xây một bàn thờ cho Chúa. Rồi nạn dịch sẽ chấm dứt."

22A-rau-na thưa cùng Đa-vít, "Vua chúa tôi ơi, bệ hạ cứ việc lấy gì cũng được để làm của lễ hi sinh. Đây có mấy con bò để làm của lễ thiêu, mấy tấm ván của sàn đạp lúa và ách để làm củi. 23Tâu bệ hạ, tôi xin dâng cho ngài tất cả mọi thứ." A-rau-na thưa tiếp với vua, "Nguyện Chúa là Thượng Đế hài lòng về bệ hạ."

24Nhưng vua bảo A-rau-na, "Không, ta sẽ trả tiền miếng đất đó. Ta không muốn dâng của lễ cho Chúa mà không tốn kém gì."

Vậy Đa-vít mua sân đập lúa và các con bò với giá một cân một phần tư bạc. 25Ông xây bàn thờ cho Chúa ở đó và dâng của lễ toàn thiêu cùng của lễ thân hữu. Rồi Chúa nghe lời cầu nguyện cho xứ, cơn dịch hạch trong Ít-ra-en liền chấm dứt.

[a] **24:13 ba năm** I Sử 21:12 và bản cổ Hi-lạp ghi "ba năm."
[b] **24:16 A-rau-na** Ông ta cũng có tên "Ọt-nan." Xem thêm các câu 18, 22, 24.
[c] **24:16 Giê-bu-sít** Dân cư sống ở Giê-ru-sa-lem trước khi dân Ít-ra-en chiếm thành nầy. "Giê-bu" là tên cũ của Giê-ru-sa-lem.

I Các Vua

A-đô-ni-gia muốn lên ngôi vua

1 1Lúc đó vua Đa-vít đã già lắm và mặc
dù các tôi tớ lấy nhiều mền đắp cho
ông nhưng ông vẫn không thấy ấm.
2Họ thưa với vua, "Chúng tôi sẽ tìm một
thiếu nữ trẻ để chăm sóc bệ hạ. Nàng sẽ
nằm trong lòng bệ hạ thì bệ hạ sẽ ấm."
3Sau khi đi khắp nơi trong Ít-ra-en để
kiếm một thiếu nữ trẻ đẹp thì họ tìm
được một cô gái tên A-bi-sác miền
Su-nam và đưa nàng vào gặp vua. 4Cô
gái đó rất đẹp, nàng chăm sóc phục vụ
vua. Nhưng vua không làm tình cùng
nàng.

5A-đô-ni-gia là con của vua Đa-vít và
Ha-ghít. Anh ta rất hợm hĩnh. Anh bảo,
"Ta sẽ lên làm vua." Cho nên anh sắm
quân xa và ngựa cùng năm mươi người
làm hộ vệ cho mình. 6Đa-vít chẳng bao
giờ sửa dạy hay hạch hỏi anh ta điều gì.
Anh sinh kế Áp-xa-lôm và khá đẹp trai.

7A-đô-ni-gia nói chuyện với Giô-áp,
con Xê-ru-gia và A-bia-tha, thầy tế
lễ thì hai người bằng lòng giúp anh.
8Nhưng thầy tế lễ Xa-đốc, Bê-na-gia,
con Giê-hô-gia-đa, tiên tri Na-than,
Si-mê-i, Rê-i, và người cận vệ đặc
biệt[a] của Đa-vít không nhập bọn với
A-đô-ni-gia.

9Sau đó A-đô-ni-gia giết chiên, bò, và
bê mập làm của lễ ở Tảng Đá Xô-hê-lết
gần suối Ên-Rô-gen[b]. Anh mời tất các
anh em mình, tức các con trai khác của
Đa-vít đến dự cùng với tất cả các người
Giu-đa. 10Nhưng A-đô-ni-gia không
mời tiên tri Na-than, Bê-na-gia, người
cận vệ đặc biệt của cha mình, hay em
mình là Sô-lô-môn.

Na-than cố vấn cho Bát-sê-ba

11Khi Na-than nghe vậy liền đi gặp Bát-
sê-ba, mẹ của Sô-lô-môn. Na-than hỏi,
"Bà có nghe tin A-đô-ni-gia, con trai
Ha-ghít, tự phong mình làm vua chưa?
Chủ chúng ta là Đa-vít không hay biết
gì về chuyện ấy cả. 12Tôi xin góp ý để bà
tìm cách cứu mạng bà và Sô-lô-môn,
con trai bà. 13Hãy đi vào gặp vua Đa-vít
nói, 'Thưa vua chúa tôi, bệ hạ đã hứa là
Sô-lô-môn con trai tôi sẽ làm vua và lên
ngôi kế vị bệ hạ. Vậy tại sao A-đô-ni-gia
đã làm vua rồi?' 14Khi bà đang nói với
vua thì tôi sẽ vào và quả quyết với vua
là những điều bà nói về A-đô-ni-gia là
thật."

15Vậy Bát-sê-ba đi vào thăm vị vua
già cả trong phòng ngủ vua, nơi A-bi-
sác người miền Su-nam đang chăm
sóc cho vua. 16Bát-sê-ba cúi chào và quì
trước mặt vua. Vua hỏi, "Em cần gì?"

17Bà đáp, "Thưa chúa, ngài đã hứa với
tôi trong danh Chúa là Thượng Đế Ngài.
Ngài bảo, 'Sô-lô-môn, con trai ngươi sẽ
lên làm vua kế vị ta, nó sẽ trị vì trên
ngôi ta.' 18Nhưng nay chắc bệ hạ không
hay biết là A-đô-ni-gia đã lên làm vua.
19Nó đã giết nhiều bò, bê mập, và chiên
để làm của lễ thiêu. Nó cũng đã mời các
con trai vua, A-bia-tha, thầy tế lễ, và
Giô-áp, tư lệnh quân đội đến dự nhưng
nó không mời con trai trung kiên của
bệ hạ là Sô-lô-môn. 20Thưa vua chúa
tôi, tất cả dân Ít-ra-en đang quan sát
bệ hạ, chờ bệ hạ quyết định xem ai sẽ
lên kế vị bệ hạ. 21Bệ hạ mà chết đi thì
Sô-lô-môn và tôi sẽ bị xem như những
kẻ tội phạm."

[a] **1:8 Si-mê-i . . . cận vệ đặc biệt** Hay "Si-mê-i và các đồng bạn, những chiến sĩ anh dũng."
[b] **1:9 Ên-Rô-gen** Một dòng suối nằm trong thung lũng phía Nam Giê-ru-sa-lem, cách suối Ghi-hôn khoảng nửa cây số.

22Đang khi Bát-sê-ba nói với vua thì
tiên tri Na-than bước vào. 23Các tôi tớ
vua thưa, "Nhà tiên tri Na-than có mặt
đây." Vậy Na-than bước vào cúi mặt sát
đất trước vua. 24Na-than thưa, "Thưa
vua chúa tôi, có phải bệ hạ nói rằng
A-đô-ni-gia sẽ làm vua và sẽ trị vì trên
ngôi bệ hạ không? 25Hôm nay anh ta
đã giết nhiều bò, bê mập, chiên và mời
các người con khác của vua, các cấp chỉ
huy quân đội cùng thầy tế lễ A-bia-tha.
Hiện giờ họ đang ăn uống với anh ta.
Họ kêu lên, 'Vua A-đô-ni-gia vạn tuế!'
26Nhưng anh ta không mời tôi, kẻ tôi
tớ vua, hay thầy tế lễ Xa-đốc, Bê-na-gia,
con Giê-hô-gia-đa, hay Sô-lô-môn, con
trai vua. 27Có phải bệ hạ làm chuyện
nầy không? Vì chúng tôi là tôi tớ bệ hạ,
tại sao bệ hạ không cho chúng tôi biết
ai sẽ lên ngôi kế vị bệ hạ?"

28Vua liền bảo, "Hãy gọi Bát-sê-ba
vào đây!" Vậy bà vào đứng trước mặt
vua.

29Vua hứa như sau, "CHÚA đã giải
cứu ta khỏi mọi khốn đốn. Nhân danh
Đấng hằng sống, 30hôm nay ta sẽ làm
điều ta đã hứa với em trong danh CHÚA,
Thượng Đế của Ít-ra-en. Ta hứa rằng
Sô-lô-môn con em sẽ làm vua kế vị ta
và trị vì trên ngôi thay ta."

31Bát-sê-ba liền sấp mặt xuống đất,
quì trước mặt vua và nói, "Vua Đa-vít
vạn tuế!"

Sô-lô-môn được chọn làm vua

32Rồi vua Đa-vít bảo, "Gọi thầy tế lễ
Xa-đốc, tiên tri Na-than, và Bê-na-gia,
con trai Giê-hô-gia-đa vào đây." Khi họ
vào đứng trước mặt vua, 33thì vua bảo,
"Hãy mang các tôi tớ ta đi với các ngươi
và đỡ Sô-lô-môn, con trai ta lên lưng
lừa. Hãy đưa nó xuống suối Ghi-hôn[a].
34Thầy tế lễ Xa-đốc, tiên tri Na-than
sẽ đổ dầu trên nó tại đó và cử nó làm
vua trên Ít-ra-en. Hãy thổi kèn và hô
to, 'Vua Sô-lô-môn vạn tuế!' 35Rồi các
ngươi hãy trở về đây với nó. Nó sẽ ngồi
trên ngôi ta và cai trị thay ta, vì nó là
người mà ta chọn cai trị trên Ít-ra-en
và Giu-đa."

36Bê-na-gia, con Giê-hô-gia-đa thưa
với vua, "A-men[b]! Cầu CHÚA, là Thượng
Đế của chủ tôi đồng ý! 37CHÚA luôn luôn
giúp đỡ bệ hạ, vua chúng tôi. Cầu CHÚA
cũng sẽ giúp Sô-lô-môn và khiến cho
ngôi người cao trọng hơn cả ngôi bệ hạ
nữa."

38Vậy thầy tế lễ Xa-đốc, tiên tri
Na-than, và Bê-na-gia, con Giê-hô-
gia-đa ra đi cùng với người Kê-rê-thít
và Bê-lê-thít. Họ nâng Sô-lô-môn
lên lưng lừa và mang ông xuống suối
Ghi-hôn. 39Thầy tế lễ Xa-đốc lấy một
chai đựng dầu ô-liu từ Lều Thánh và
đổ trên đầu Sô-lô-môn để cử ông làm
vua. Rồi họ thổi kèn và toàn dân hô lên,
"Vua Sô-lô-môn vạn tuế!" 40Mọi người
đi theo Sô-lô-môn vào thành. Họ thổi
sáo và hò reo vui vẻ ồn ào đến nỗi rung
chuyển cả đất.

41Lúc đó A-đô-ni-gia và các thực
khách vừa ăn tiệc xong. Khi nghe tiếng
kèn thì Giô-áp hỏi, "Tiếng ồn ào huyên
náo trong thành là gì vậy?"

42Trong khi Giô-áp đang nói thì Giô-
na-than, con trai thầy tế lễ A-bia-tha
vào. A-đô-ni-gia nói, "Vào đây! Anh là
người đáng trọng[c], chắc anh mang tin
vui."

43Nhưng Giô-na-than bảo, "Không!
Vua chúa chúng ta là Đa-vít đã cử
Sô-lô-môn làm tân vương. 44Vua Đa-vít
sai thầy tế lễ Xa-đốc, tiên tri Na-than,
Bê-na-gia, con trai Giê-hô-gia-đa và
tất cả những quân sĩ cận vệ vua cùng
đi với người và họ đã nâng Sô-lô-môn
lên lưng lừa của vua. 45Rồi thầy tế lễ
Xa-đốc và tiên tri Na-than đổ dầu trên
Sô-lô-môn ở Ghi-hôn cử người làm vua.
Sau đó họ đi vào thành, reo hò vui vẻ.
Bây giờ cả thành đều hân hoan, và đó
là tiếng mà ông nghe. 46Bây giờ Sô-lô-
môn đã lên làm vua. 47Các quần thần
Đa-vít đến khen ông đã làm điều phải.

[a] **1:33 suối Ghi-hôn** Một dòng suối nằm bên ngoài vách thành trong thung lũng về phía Tây của Giê-ru-sa-lem. Suối nầy là nguồn chính cung cấp nước cho thành phố Giê-ru-sa-lem.

[b] **1:36 A-men** Có nghĩa là "Thật đúng như thế."

[c] **1:42 đáng trọng** Hay "người có địa vị." Danh từ nầy trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là một người xuất thân từ một gia đình quan trọng.

Họ bảo, 'Nguyện Thượng Đế khiến Sô-lô-môn nổi danh và vĩ đại hơn cả vua nữa.'" Giô-na-than tiếp, "Vua Đa-vít đã sấp mình trên giường để thờ lạy Thượng Đế, 48rằng, 'Đáng chúc tụng CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en. Hôm nay Ngài đã lập một trong các con ta làm vua và cho ta nhìn thấy việc đó.'"

49Nghe vậy tất cả thực khách của A-đô-ni-gia đều hoảng sợ vội vàng bỏ chạy tứ tán. 50A-đô-ni-gia cũng sợ Sô-lô-môn, cho nên anh đi đến nắm các góc bàn thờ. 51Sau đó có người mách với Sô-lô-môn, "A-đô-ni-gia sợ vua cho nên đang nắm các góc bàn thờ. Ông bảo, 'Xin yêu cầu Sô-lô-môn hứa rằng sẽ không giết ta hôm nay.'"

52Sô-lô-môn đáp, "A-đô-ni-gia phải chứng tỏ là người có danh dự. Nếu nó làm điều đó thì ta hứa nó sẽ không mất một sợi tóc nào trên đầu. Nhưng nếu nó làm bậy thì nó sẽ chết." 53Rồi vua Sô-lô-môn sai người đi bắt A-đô-ni-gia. Khi người ta mang anh khỏi bàn thờ thì anh đến trước vua Sô-lô-môn và cúi lạy. Sô-lô-môn bảo, "Về nhà đi."

Đa-vít qua đời

2 1Lúc Đa-vít gần qua đời thì ông trối với Sô-lô-môn con trai mình. 2Đa-vít bảo, "Giờ qua đời của cha đã gần kề. Hãy lãnh đạo cho tốt và mạnh mẽ. 3Hãy vâng lời CHÚA là Thượng Đế con. Hãy vâng theo các điều đòi hỏi, mệnh lệnh, luật lệ, và qui tắc của Ngài đã ghi trong các lời giáo huấn của Mô-se. Nếu con làm những như thế thì bất cứ việc gì con làm hay con đi đâu thì con cũng sẽ thành công. 4Và nếu con vâng lời CHÚA, Ngài sẽ giữ lời hứa Ngài lập cùng ta. Ngài hứa: Nếu dòng dõi ngươi sống theo như ta dặn và hoàn toàn tin cậy ta, thì trong gia đình ngươi lúc nào cũng có người làm vua trên Ít-ra-en.

5Ngoài ra, con đừng quên điều Giô-áp, con Xê-ru-gia làm cho cha. Nó giết hai vị chỉ huy của quân đội Ít-ra-en: Áp-ne, con Nê-rơ, và A-ma-sa, con Gie-thê. Nó hành động như thể nó và những người ấy đang chiến đấu với nhau nhưng thật ra là đang hòa bình. Nó là tên khát máu, vấy máu đầy mình[a]. 6Hãy trừng phạt nó theo cách mà con cho là khôn ngoan nhất, đừng để nó chết già bình yên.

7Hãy tỏ lòng trung kiên đối với con cháu Bát-xi-lai ở Ghi-lê-át, cho chúng nó ăn chung bàn với con. Họ đã tiếp đón ta khi ta chạy trốn khỏi Áp-xa-lôm, anh con.

8Và hãy nhớ rằng Si-mê-i, con Ghê-ra, người Bên-gia-min, từ Ba-hu-rim đang ở đây với con. Nó chửi rủa ta trong ngày ta chạy đến Ma-ha-na-im. Nhưng khi nó đến đón ta ở sông Giô-đanh, ta đã hứa với nó trước mặt CHÚA rằng, 'Si-mê-i, ta sẽ không giết ngươi.' 9Nhưng con chớ nên để nó thoát khỏi trừng phạt. Con là người khôn ngoan, biết đối xử với nó ra sao, nhưng con phải xử tử nó."

10Rồi Đa-vít qua đời và được chôn chung với tổ tiên mình trong thành Đa-vít. 11Ông cai trị trên Giê-ru-sa-lem bốn mươi năm: bảy năm ở Hếp-rôn, và ba mươi ba năm ở Giê-ru-sa-lem.

Sô-lô-môn lên ngôi vua cầm quyền

12Sô-lô-môn lên ngôi vua kế vị Đa-vít, cha mình và củng cố quyền hành mình trong nước.

13Lúc đó A-đô-ni-gia, con Ha-ghít tìm đến Bát-sê-ba, mẹ Sô-lô-môn. Bát-sê-ba hỏi, "Ngươi đến trong thiện chí phải không?"

A-đô-ni-gia đáp, "Phải. Đây là cuộc viếng thăm thiện chí," 14"Tôi có một điều muốn nói cùng bà."

Bà đáp, "Nói đi."

15A-đô-ni-gia nói "Bà nhớ trước đây nước thuộc về tôi. Tất cả dân Ít-ra-en nhìn nhận tôi làm vua họ nhưng tình thế thay đổi. Bây giờ em tôi lên ngôi vua vì CHÚA chọn lựa nó. 16Nay tôi có một điều muốn xin bà; xin bà đừng từ chối."

Bát-sê-ba hỏi, "Ngươi muốn điều gì?"

17A-đô-ni-gia tiếp "Tôi biết vua Sô-lô-môn sẽ làm bất cứ điều gì bà yêu cầu. Vậy xin bà xin nhà vua cho phép tôi cưới A-bi-sác người Su-nam làm vợ."

[a] 2:5 vấy máu đầy mình Hay "nịt và giày nó dính đầy máu."

18Bà đáp, "Được. Ta sẽ nói với vua
giùm cho ngươi."
19Vậy Bát-sê-ba vào nói chuyện với
Sô-lô-môn giùm cho A-đô-ni-gia. Khi
Sô-lô-môn thấy bà liền đứng lên khỏi
ngai, cúi chào rồi ngồi xuống. Ông bảo
đầy tớ mang một cái ngai khác cho bà
ngồi. Rồi bà ngồi kế bên phải vua.
20Bát-sê-ba nói, "Mẹ có một điều nhỏ
muốn xin con, xin con đừng từ chối."
Vua đáp, "Mẹ cứ nói. Con không từ
chối đâu."
21Bà liền nói, "Con hãy cho A-bi-sác,
người Su-nam làm vợ A-đô-ni-gia, anh
con."
22Vua Sô-lô-môn trả lời, "Tại sao mẹ
xin A-bi-sác cho anh ấy? Sao mẹ không
xin cho anh ấy làm vua luôn vì là anh
con? A-bia-tha thầy tế lễ và Giô-áp, con
Xê-ru-gia chắc sẽ ủng hộ chuyện đó
lắm!"
23Vua Sô-lô-môn liền thề trong danh
Chúa rằng, "Nguyện Thượng Đế phạt
con nặng nề nếu hắn không chết vì
chuyện nầy! 24Nhân danh Chúa là Đấng
đã ban cho con ngôi Đa-vít, cha con, và
Đấng đã giữ lời hứa Ngài ban nước cho
con và dòng dõi con, nội ngày nay A-đô-
ni-gia sẽ chết!"
25Rồi vua Sô-lô-môn truyền lệnh cho
Bê-na-gia, con Giê-hô-gia-đa. Người
liền đi giết A-đô-ni-gia.
26Vua Sô-lô-môn bảo thầy tế lễ
A-bia-tha, "Ta đáng lẽ cũng giết ngươi
luôn nhưng ta cho phép ngươi trở về
ruộng nương của mình ở A-na-thốt.
Ta chưa giết ngươi lúc nầy vì ngươi đã
giúp mang Rương của Chúa là Thượng
Đế trong khi đi với Đa-vít cha ta. Và
ta biết ngươi đã chia sẻ sướng khổ với
cha ta." 27Sô-lô-môn liền cách chức tế
lễ của Chúa khỏi A-bia-tha. Điều nầy
xảy ra như lời Chúa đã phán, khi Ngài
bảo trước tại Si-lô về thầy tế lễ Hê-li và
dòng dõi ông[a].
28Khi Giô-áp nghe những chuyện
xảy ra thì đâm ra lo sợ. Ông đã ủng
hộ A-đô-ni-gia, nhưng không ủng hộ
Áp-xa-lôm. Cho nên Giô-áp chạy đến
Lều của Chúa và nắm các góc bàn thờ.
29Có người mách với vua Sô-lô-môn là
Giô-áp đã chạy đến Lều của Chúa và
đứng cạnh bàn thờ. Sô-lô-môn liền ra
lệnh cho Bê-na-gia đi giết ông ta.
30Bê-na-gia đi vào Lều của Chúa và
bảo Giô-áp, "Vua nói, 'Hãy đi ra!'"
Nhưng Giô-áp trả lời, "Không. Ta
muốn chết ở đây."
Cho nên Bê-na-gia về trình với vua
điều Giô-áp nói. 31Vua liền ra lệnh cho
Bê-na-gia, "Thì cứ làm như hắn nói!
Giết hắn ở đó và chôn hắn đi. Như
thế, ta và gia đình ta sẽ sạch tội lỗi của
Giô-áp, người đã giết những kẻ vô tội.
32Hắn đã giết hai người tốt hơn hắn:
Áp-ne, con Nê-rơ, chỉ huy quân đội
Ít-ra-en, và A-ma-sa, con Gie-thê, chỉ
huy quân đội Giu-đa mà cha ta không
hay biết gì. Cho nên Chúa sẽ báo trả nó
về những cái chết đó. 33Giô-áp và gia
đình nó sẽ mãi mãi mang tội về những
cái chết đó, nhưng Đa-vít, dòng dõi
người, và ngôi người sẽ được Chúa giữ
an nhiên đời đời."
34Vậy Bê-na-gia, con Giê-hô-gia-đa
giết Giô-áp, người ta chôn ông gần nhà
ông trong sa mạc. 35Vua cử Bê-na-gia,
con Giê-hô-gia-đa làm chỉ huy quân
đội thay Giô-áp. Vua cũng cử Xa-đốc
làm thầy tế lễ thượng phẩm thế thay
A-bia-tha. 36Sau đó vua cho gọi Si-mê-i.
Sô-lô-môn bảo hắn, "Hãy cất nhà tại
Giê-ru-sa-lem và ở đó, không được ra
khỏi thành. 37Ngày nào ngươi rời thành
và băng qua thung lũng Kít-rôn thì sẽ
có người giết ngươi, đó là lỗi của ngươi."
38Si-mê-i thưa với vua, "Tôi đồng
ý với điều bệ hạ dặn. Tôi sẽ làm điều
gì vua chúa tôi biểu." Vậy Si-mê-i ở
Giê-ru-sa-lem trong thời gian khá lâu.
39Nhưng ba năm sau có hai đứa nô lệ
của Si-mê-i chạy trốn đến A-kích, vua
của Gát, con Ma-a-ca. Si-mê-i nghe tin
mấy đứa nô lệ mình ở Gát, 40nên thắng
yên cương lừa và đi đến A-kích ở Gát để
tìm chúng nó rồi mang chúng về từ Gát.
41Có người thuật cho Sô-lô-môn hay
rằng Si-mê-i đã ra khỏi Giê-ru-sa-lem
đi đến Gát và trở về. 42Sô-lô-môn liền

[a] **2:27 Điều nầy . . . dòng dõi ông** Xem I Sam 2:27–36.

cho gọi Si-mê-i lại hỏi, "Ta đã bắt ngươi
hứa trong danh CHÚA là không được
rời khỏi Giê-ru-sa-lem. Ta đã cảnh cáo
ngươi rằng hễ ngươi đi nơi nào khác
ngươi sẽ chết và ngươi đã đồng ý điều
ta dặn. 43Tại sao ngươi vi phạm lời
hứa với CHÚA và bất tuân mệnh lệnh
ta?" 44Vua tiếp, "Ngươi biết những
điều quấy ngươi làm cho Đa-vít, cha
ta, cho nên bây giờ CHÚA sẽ phạt ngươi
vì những lỗi lầm đó. 45Nhưng CHÚA sẽ
ban phúc cho ta và ngôi của Đa-vít sẽ
an toàn đời đời trước mặt Ngài."

46Vua liền ra lệnh cho Bê-na-gia
giết Si-mê-i. Ông liền thi hành. Thế là
Sô-lô-môn hoàn toàn nắm quyền trong
nước.

Sô-lô-môn cầu xin khôn ngoan

3 1Sô-lô-môn kết ước với vua Ai-cập
bằng cách cưới con gái vua ấy và
mang nàng về Giê-ru-sa-lem. Lúc đó
Sô-lô-môn đang xây cung điện và
đền thờ của CHÚA, cũng như vách bao
quanh thành Đa-vít. 2Đền thờ để thờ
kính CHÚA chưa cất xong, cho nên dân
chúng vẫn còn dâng tế lễ ở những nơi
thờ phụng. 3Sô-lô-môn chứng tỏ ông
yêu mến CHÚA bằng cách vâng theo
những mệnh lệnh mà cha mình là
Đa-vít đã truyền lại, ngoại trừ những
nơi thờ phụng mà dân chúng vẫn dùng
để dâng của lễ và đốt hương.

4Vua Sô-lô-môn đi đến Ghi-bê-ôn
để dâng của lễ, vì đó là nơi thờ phụng
quan trọng nhất. Ông dâng một ngàn
của lễ trên bàn thờ đó. 5Trong khi đang
ở Ghi-bê-ôn CHÚA hiện ra cùng ông
trong một giấc mộng và hỏi, "Hãy xin
bất cứ điều gì ngươi muốn ta ban cho."

6Sô-lô-môn thưa, "CHÚA đã rất nhân
từ cùng Đa-vít, cha của con, kẻ tôi tớ
Ngài. Cha của con đã vâng lời Ngài, làm
điều ngay thẳng và sống phải lẽ. Ngài
cũng đã tỏ lòng nhân từ lớn lao đối
với người khi CHÚA cho con người lên
ngôi kế vị người. 7Lạy CHÚA là Thượng
Đế của con, bây giờ Ngài đã lập con, kẻ
tôi tớ Ngài, làm vua thế cho cha của
con. Nhưng con chỉ là một đứa con nít,
không biết phải hành động ra sao. 8Con,
kẻ tôi tớ CHÚA ở giữa dân chúng được
chọn lựa của Ngài, là một dân đông vô
số. 9Con cầu xin Ngài ban cho con một
tấm lòng vâng phục để con có thể cai trị
dân Ngài theo đường lối ngay thẳng và
biết phân biệt phải trái. Nếu không làm
sao con có thể cai trị đám dân đông đảo
nầy của CHÚA?"

10Lời yêu cầu của Sô-lô-môn làm
hài lòng CHÚA. 11Nên Thượng Đế bảo
ông, "Ngươi không xin sống lâu, giàu
có, hay mạng sống các kẻ thù ngươi.
Vì ngươi xin cho được khôn ngoan để
biết quyết định cho đúng, 12nên ta sẽ
ban cho ngươi điều ngươi xin. Ta sẽ
cho ngươi sự khôn ngoan và hiểu biết
hơn cả những người sống trước kia hay
về sau nầy. 13Ta cũng sẽ ban cho ngươi
điều ngươi không xin: là sự giàu có và
vinh dự. Trong đời ngươi sẽ không có
vua nào cao sang bằng ngươi cả. 14Nếu
ngươi vâng lời ta, luật lệ và mệnh lệnh
ta như Đa-vít, cha ngươi, đã làm thì ta
cũng sẽ ban cho ngươi sống lâu."

15Sau khi Sô-lô-môn thức giấc thì
đi đến Giê-ru-sa-lem. Ông đứng trước
Rương Giao Ước của CHÚA, dâng của lễ
thiêu và của lễ thân hữu. Sau đó ông
mở tiệc thết đãi quần thần.

Sô-lô-môn quyết định khôn ngoan

16Một ngày kia có hai cô gái điếm đến
gặp Sô-lô-môn. Đứng trước vua, 17một
trong hai cô tâu, "Thưa chúa, chị nầy
và tôi ở chung nhà. Trong khi đang ở
chung thì tôi sinh con. 18Ba ngày sau
chị nầy cũng sinh con. Không có ai khác
ở chung với chúng tôi, chỉ có hai đứa
chúng tôi thôi. 19Một đêm chị nầy lăn
đè chết con. 20Đang đêm trong khi tôi
ngủ thì chị liền mang con tôi từ giường
tôi sang giường chị. Rồi chị đặt đứa con
chết vào giường tôi. 21Sáng hôm sau khi
tôi thức dậy để cho con tôi bú thì thấy
nó chết rồi! Khi tôi nhìn kỹ lại thì thấy
không phải con tôi."

22Chị kia kêu lên, "Không! Đứa sống
là con tao, đứa chết là con mầy!"

Nhưng chị thứ nhất cãi, "Không!
Đứa chết là con mầy, đứa sống là con
tao!" Hai bên cãi nhau trước mặt vua.

23Sô-lô-môn liền bảo, "Người thì
nói, 'Đứa sống là con tao, đứa chết là
con mầy.' Người kia nói, 'Không! Đứa
chết là con mầy, đứa sống là con tao.'"
24Vua bảo đầy tớ mang đến một cây
gươm. Khi họ mang gươm đến, 25vua
bảo, "Chặt đứa con sống ra làm đôi, cho
mỗi người một nửa."
26Người mẹ thật của đứa con sống
đầy lòng thương con cho nên thưa với
vua, "Thưa chúa, xin đừng giết nó! Giao
nó cho chị kia đi!" Nhưng chị nọ bảo,
"Nó không thuộc về tao hay mầy. Chặt
nó ra làm hai đi!"
27Vua Sô-lô-môn liền nói, "Đừng giết
nó. Trả nó cho chị đầu tiên, vì chị đó
mới là mẹ thật của nó."
28Khi dân Ít-ra-en nghe sự phân xử
của vua Sô-lô-môn, thì họ hết sức kính
nể. Dân chúng nhận thấy vua có sự
khôn ngoan của Thượng Đế[a] để đưa ra
những quyết định đúng đắn.

Các quản thần của Sô-lô-môn

4 1Vua Sô-lô-môn trị vì trên cả
Ít-ra-en. 2Sau đây là tên của những
viên chức quan trọng trong triều đình:
A-xa-ria, con trai Xa-đốc là thầy tế lễ.
3Ê-li-hô-rếp và A-hi-gia, các con của
Si-sa, làm lục sự tòa án; Giê-hô-sa-phát
con A-hi-lút là sử gia của dân chúng;
4Bê-na-gia con Giê-hô-gia-đa làm tư
lệnh quân đội; Xa-đốc và A-bia-tha
làm thầy tế lễ; 5A-xa-ria, con Na-than
quản đốc các tổng trấn vùng; Xa-bút,
con Na-than làm thầy tế lễ và cố vấn
cho vua; 6A-hi-sa làm quản lý cung
vua; A-đô-ni-ram, con Áp-đa làm quản
lý nhân viên.
7Sô-lô-môn đặt mười hai tổng trấn
cai quản mười hai vùng của Ít-ra-en.
Họ có nhiệm vụ thu thực phẩm trong
vùng mình cho vua và hoàng gia. Mỗi
tổng trấn có nhiệm vụ mang thực
phẩm đến cho vua một tháng mỗi năm.
8Sau đây là tên của mười hai quan
tổng trấn đó: Bên-Hu-rơ là tổng trấn
vùng núi Ép-ra-im. 9Bên-Đê-ke là tổng
trấn Ma-cát, Sa-a-lim, Bết-Sê-mết, và
Ê-lôn Bết-ha-nan. 10Bên-Hê-sết là tổng
trấn A-ru-bốt, Sô-cô, và toàn vùng đất
Hê-phe. 11Bên A-bi-na-đáp là tổng trấn
Na-phốt Đô-rơ. Ông lấy Ta-phát, con
gái Sô-lô-môn. 12Ba-a-na con A-hi-lút
là tổng trấn Ta-a-nách, Mê-ghi-đô, và
toàn vùng Bết-san kế cận Xa-rê-than.
Vùng nầy nằm dưới Ghít-rê-ên từ Bết-
San cho đến A-bên Mê-hô-la đối ngang
Giốc-mê-am. 13Bên-Ghê-be làm tổng
trấn Ra-mốt trong Ghi-lê-át. Ông làm
tổng trấn tất cả các thị trấn Giai-rơ
trong Ghi-lê-át. Giai-rơ là con Ma-na-xe.
Bên-Ghê-be cũng cai quản vùng Ạc-gốp
trong Ba-san, tức vùng có sáu mươi
thành có vách kiên cố, và cổng cài then
đồng. 14A-hi-na-đáp con Y-đô là tổng
trấn Ma-ha-na-im. 15A-hi-mát làm tổng
trấn Nép-ta-li. Ông lấy Ba-sê-mát, con
gái Sô-lô-môn. 16Ba-a-na con Hu-sai
làm tổng trấn A-se và A-lốt. 17Giê-hô-sa-
phát con Ba-rua làm tổng trấn Y-xa-ca.
18Si-mê-i con Ê-la làm tổng trấn Bên-
gia-min. 19Ghê-be con U-ri làm tổng
trấn Ghi-lê-át. Ghi-lê-át trước kia thuộc
xứ của Si-hôn, vua A-mô-rít, và Óc, vua
của Ba-san. Nhưng Ghê-be là tổng trấn
duy nhất cai trị vùng nầy.
20Dân Giu-đa và Ít-ra-en đông như
cát bờ biển. Mọi người ăn, uống, vui vẻ.
21Sô-lô-môn cai trị tất cả các vương
quốc từ sông Ơ-phơ-rát cho đến đất
Phi-li-tin, tới tận biên giới Ai-cập. Các
vương quốc đó nộp triều cống theo như
Sô-lô-môn đòi và đều nằm dưới quyền
của vua trọn đời mình[b].
22Mỗi ngày Sô-lô-môn cần rất nhiều
thực phẩm: một trăm năm mươi
thùng[c] bột mì mịn, ba trăm thùng[d]
gạo, 23mười con bò cái được nuôi bằng
lúa tốt, hai mươi con bò cái nuôi trong
đồng, một trăm con chiên, ba loại nai,
và các loài gà vịt béo tốt.

[a] **3:28 sự khôn ngoan của Thượng Đế** Nghĩa là "vô cùng khôn ngoan."

[b] **4:21 Các vương quốc ... trọn đời mình** Điều nầy cho thấy các quốc gia ấy phải phục tùng Sô-lô-môn vì sự khôn ngoan của ông.

[c] **4:22 một trăm năm mươi thùng** Nguyên văn, "30 co" (khoảng 6.600 lít).

[d] **4:22 ba trăm thùng** Nguyên văn, "60 co" (khoảng 13.200 lít).

24Sô-lô-môn kiểm soát tất cả các
xứ nằm về phía Tây sông Ơ-phơ-rát:
vùng đất từ Típ-sa cho đến Ga-xa. Tất
cả các vương quốc của vua đều có hoà
bình bốn bên. 25Trong đời Sô-lô-môn,
xứ Giu-đa và Ít-ra-en, từ Đan cho đến
Bê-e-sê-ba, đều có hòa bình; ai nấy
đều được an vui dưới cây vả và cây nho
mình.

26Sô-lô-môn có bốn ngàn[a] con ngựa
để kéo quân xa, và mười hai ngàn ngựa.
27Mỗi tháng thì mỗi một tổng trấn
cung cấp thực phẩm cho vua Sô-lô-
môn đủ cho mọi người ăn chung bàn
với vua. Các quan tổng trấn phải làm
sao để vua có đầy đủ mọi thứ cần dùng.
28Họ cũng mang đủ lúa mạch và rơm
cho các con ngựa kéo quân xa và ngựa
làm việc của Sô-lô-môn; mỗi người
phải đem ngũ cốc đến đúng nơi.

Sự khôn ngoan của Sô-lô-môn

29Thượng Đế cho Sô-lô-môn sự khôn
ngoan khiến ông thông hiểu nhiều
điều. Sự khôn ngoan của vua rất bao
la, khó lường được. 30Sự khôn ngoan
của vua trỗi hơn bất cứ nhà thông
thái nào khác ở Đông Phương[b] hay ở
Ai-cập. 31Vua khôn ngoan hơn bất cứ
ai trên đất. Vua cũng khôn hơn Ê-than,
người Ết-ra-hít, Hê-man, Canh-côn, và
Đạc-đa, ba con trai của Ma-hôn. Vua
Sô-lô-môn nổi danh trong tất cả các
quốc gia lân cận. 32Trong đời mình,
Sô-lô-môn nói[c] ba ngàn câu châm
ngôn và soạn một ngàn lẻ năm bài ca.

33Vua giảng dạy về nhiều loại thảo
mộc, từ cây hương nam của Li-băng
cho đến rong rêu mọc trên vách. Vua
cũng dạy về các loại thú vật, chim chóc,
loài bò sát[d], và loài cá. 34Dân chúng
từ các quốc gia đến để nghe sự khôn
ngoan của Sô-lô-môn. Vua các nước
phái dân mình đến vì họ nghe tiếng
khôn ngoan của Sô-lô-môn.

Chuẩn bị xây đền thờ

5 1Hi-ram, vua Tia, xưa nay vốn là bạn
của Đa-vít. Khi Hi-ram nghe tin
Sô-lô-môn đã lên ngôi vua thế Đa-vít
thì phái các sứ giả đến chúc mừng
Sô-lô-môn. 2Vua Sô-lô-môn nhắn về
cho vua Hi-ram như sau: 3"Chắc ngài
còn nhớ Đa-vít, cha tôi vì phải đánh
nhau nhiều với các nước chung quanh
cho nên không thể xây một đền thờ
để thờ phụng CHÚA là Thượng Đế của
người được. Đa-vít chờ cho đến khi
CHÚA cho phép người đánh bại hết mọi
kẻ thù. 4Nhưng nay CHÚA là Thượng
Đế tôi đã ban cho tôi hoà bình bốn bên
trong nước. Tôi không còn thù nghịch
nữa; không còn mối nguy nào đe dọa
dân tôi.

5CHÚA đã hứa với Đa-vít cha tôi rằng,
'Ta sẽ lập con ngươi lên nối ngôi sau
ngươi, và nó sẽ xây một đền thờ để thờ
phụng ta.' Bây giờ tôi dự định xây đền
thờ đó để thờ phụng CHÚA là Thượng
Đế tôi. 6Vậy xin phái người đến đốn cây
hương nam ở Li-băng cho tôi. Các tôi tớ
tôi sẽ làm việc chung với tôi tớ ngài, tôi
sẽ trả công theo như ngài muốn. Chúng
tôi không có ai có tài làm nghề mộc[e]
giỏi như người Xi-đôn."

7Khi Hi-ram nghe điều Sô-lô-môn
yêu cầu vua bảo, "Chúc tụng Thượng
Đế hôm nay! Ngài đã ban cho Đa-vít
một con trai khôn ngoan để cai trị quốc
gia to lớn nầy!" 8Hi-ram liền nhắn lại
với Sô-lô-môn như sau: "Tôi có nghe
biết điều Ngài muốn, tôi sẽ cung cấp
cho ngài đủ số cây hương nam và cây
thông ngài cần. 9Các tôi tớ tôi sẽ đưa
gỗ từ Li-băng ra biển rồi đóng bè cho
trôi dọc theo bờ biển đến nơi ngài chọn.
Đến nơi tôi sẽ rã bè ra rồi ngài mang đi.
Tôi chỉ cần ngài cung cấp thực phẩm
cho người của tôi." 10Vậy Hi-ram cung
cấp gỗ hương nam và gỗ thông cho vua
Sô-lô-môn theo nhu cầu của vua.

[a] 4:26 bốn ngàn Con số nầy có trong bản cổ Hi-lạp. Bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ ghi "bốn chục ngàn." Xem II Sử 9:25.

[b] 4:30 Đông Phương Vùng đất nằm giữa sông Ti-gờ-rít và Ơ-phơ-rát, kéo dài đến vịnh Ba-tư.

[c] 4:32 nói Hay "viết."

[d] 4:33 loài bò sát Nguyên văn, "những thú vật bò sát" gồm có côn trùng, kỳ đà, rắn, hay cá.

[e] 5:6 nghề mộc Tức những người làm đồ gỗ. Vào thời xưa những người nầy cũng làm nhiệm vụ đốn cây.

11Sô-lô-môn trả cho Hi-ram khoảng
một trăm hai mươi ngàn thùng[a] lúa mì
mỗi năm để nuôi những người của vua.
Sô-lô-môn cũng trả cho vua khoảng
bốn trăm bốn mươi ngàn lít[b] dầu ô-liu
nguyên chất mỗi năm.
12Chúa ban cho Sô-lô-môn sự khôn
ngoan như Ngài đã hứa. Giữa Hi-ram
và Sô-lô-môn rất thân thiện; hai vua
kết ước với nhau.
13Vua Sô-lô-môn bắt ba mươi ngàn
người Ít-ra-en làm xâu. 14Mỗi tháng
vua gởi một toán mười ngàn người đến
Li-băng. Mỗi toán làm việc một tháng
ở Li-băng rồi được về nhà hai tháng. Có
A-đô-ni-ram cai quản họ. 15Sô-lô-môn
cũng bắt tám mươi ngàn người làm
xâu trong vùng núi để đục đá và bảy
mươi ngàn người khuân vác. 16Ngoài
ra có ba ngàn ba trăm đốc công để giám
sát thợ. 17Vua Sô-lô-môn truyền cho
họ phải đục những tảng đá lớn thuộc
loại tốt dùng xây nền đền thờ. 18Các
thợ xây cất của Sô-lô-môn và Hi-ram
cùng những người từ Bi-bi-lốt[c] đục đá,
chuẩn bị đá và gỗ để xây đền thờ.

Sô-lô-môn xây đền thờ

6 1Sô-lô-môn chuẩn bị xây đền thờ
vào năm bốn trăm tám mươi[d] sau
khi Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập. Đó là năm
thứ tư triều đại Sô-lô-môn trị vì trên
Ít-ra-en, tháng thứ nhì, tức tháng Xíp.
2Đền thờ ba mươi thước[e], ngang mười
thước[f], cao mười lăm thước[g]. 3Vòm
cửa phía trước gian phòng chính của
đền thờ sâu năm thước, và rộng mười
thước. Phòng nầy chạy dọc theo mặt
trước của đền thờ. Chiều rộng của nó
bằng với chiều rộng đền thờ. 4Đền thờ
cũng có cửa sổ nhỏ. Những cửa nầy nhỏ
về phía trong vách và lớn về phía ngoài[h].
5Sô-lô-môn cũng xây một số phòng bên
hông nằm sát vách của phòng chính và
phòng trong của đền thờ. Xung quanh
đền thờ ông xây rất nhiều phòng. 6Các
phòng nơi tầng trệt rộng hai thước rưỡi.
Các phòng nơi tầng giữa rộng ba thước,
và các phòng tầng trên rộng ba thước.
Vách đền thờ dùng làm vách hông cho
mỗi phòng được xây mỏng hơn vách
của phòng bên dưới. Các phòng nầy
xây tựa vào vách đền thờ, nhưng không
có cây đà ngang dựa vào vách ấy. 7Đá
được chuẩn bị sẵn tại nơi được đục ra
từ đất. Vì chỉ có những tảng đá đó là
được dùng xây đền thờ cho nên không
có tiếng búa, rìu, hay các vật dụng bằng
sắt ồn ào nào khi xây đền thờ.
8Cửa vào phòng dưới bên cạnh đền
thờ hướng về phía nam. Từ đó có bậc
thang đi lên các phòng tầng nhì. Rồi từ
đó có bậc thang đi lên các phòng tầng
ba.
9Sô-lô-môn dựng một mái từ các cây
đà và miếng ván hương nam trên đền
thờ. Vậy vua hoàn tất việc xây cất đền
thờ 10cũng như tầng trệt bên cạnh
đền thờ. Tầng trệt nầy cao hai thước
rưỡi và nối vào đền thờ bằng các cây đà.
11Chúa bảo Sô-lô-môn: 12"Nếu ngươi
vâng giữ luật lệ và mệnh lệnh ta thì ta
sẽ làm cho ngươi điều ta đã hứa cùng
Đa-vít, cha ngươi. 13Ta sẽ ngự giữa dân
Ít-ra-en trong đền thờ nầy và sẽ chẳng
bao giờ lìa bỏ dân Ít-ra-en."
14Như thế Sô-lô-môn xây cất xong
đền thờ. 15Các vách bên trong được lót
bằng ván hương nam từ sàn đến trần.
Sàn nhà làm bằng gỗ thông. 16Một
phòng dài ba mươi bộ được xây phía
sau đền thờ. Phòng nầy gọi là Nơi Chí
Thánh, được ngăn cách khỏi đền thờ
bằng một vách gỗ hương nam từ sàn
cho đến trần. 17Phòng chính, tức phòng
phía trước Nơi Chí Thánh, dài hai mươi
thước. 18Tất cả các phần bên trong đền

[a] **5:11 một trăm hai mươi ngàn thùng** Nguyên văn, "hai mươi ngàn co" (khoảng 4.400.000 lít).
[b] **5:11 bốn trăm bốn mươi ngàn lít** Nguyên văn, "hai mươi ngàn bát."
[c] **5:18 Bi-bi-lốt** Nguyên văn, "Ghê-banh."
[d] **6:1 năm bốn trăm tám mươi** Khoảng 960 năm trước Công nguyên.
[e] **6:2 ba mươi thước** Nguyên văn, "60 cu-bít" (khoảng 31,1 thước).
[f] **6:2 mười thước** Nguyên văn, "20 cu-bít" (khoảng 10,37 thước).
[g] **6:2 mười lăm thước** Nguyên văn, "30 cu-bít" (khoảng 15,50 thước).
[h] **6:4 Những cửa nầy ... phía ngoài** Hay "những cửa nầy có lưới chắn."

thờ đều bọc gỗ hương nam, khảm hình
bông hoa và cây cối. Không ai thấy đá
trong vách, chỉ thấy gỗ hương nam thôi.
19Sô-lô-môn chuẩn bị phòng trong
phía sau đền thờ để đặt Rương Giao
Ước của Chúa. 20Phòng trong nầy, dài
mười thước, rộng mười thước, và cao
mười thước. Phòng được bọc vàng ròng,
vua cũng bọc vàng bàn thờ gỗ hương
nam. 21Vua bọc vàng ròng bên trong
đền thờ, máng các dây xích vàng ngang
phía trước của phòng trong, phòng nầy
cũng được bọc bằng vàng. 22Như thế tất
cả phía trong đền thờ, cũng như bàn
thờ của Nơi Chí Thánh, đều bọc vàng.
23Sô-lô-môn làm hai con thú có
cánh[a] bằng gỗ ô-liu đặt trong Nơi Chí
Thánh. Mỗi con thú cao năm thước,
24có hai cánh. Mỗi cánh hai thước rưỡi,
nghĩa là từ đầu cánh nầy tới đầu cánh
kia là năm thước. 25Hai con thú đều
đồng cỡ và giống y nhau; 26mỗi con
cao năm thước. 27Hai con thú được đặt
cạnh nhau ở Nơi Chí Thánh, giương
cánh ra. Một cánh của mỗi con thú
chạm vào vách nầy, cánh con thú kia
chạm vào vách kia, còn cánh thứ hai
thì chạm nhau ở giữa phòng. 28Cả hai
con thú đều bọc vàng.
29Tất cả các vách trong đền thờ đều
được chạm hình các con thú có cánh,
cùng hình cây chà là và bông hoa.
Phòng chính và phòng trong cũng vậy.
30Các sàn của cả hai phòng đều bọc
vàng.
31Các cửa làm bằng gỗ ô liu và được
đặt nơi lối vào của Nơi Chí Thánh. Các
cửa có khung năm cạnh[b]. 32Các con
thú có cánh cũng như các cây chà là và
bông hoa được chạm trổ trên hai cánh
cửa bằng gỗ ô liu và bọc vàng. Các con
thú và các cây chà là chạm trên cửa
cũng được bọc vàng.
33Ở cửa vào phòng chính có một
khung cửa hình vuông làm bằng gỗ ô
liu. 34Hai cánh cửa làm bằng gỗ thông.
Mỗi cửa có hai miếng cho nên xếp vào
được. 35Các cửa có khắc hình các con
thú có cánh, hình cây chà là và bông
hoa. Tất cả các hình chạm trổ đều bọc
vàng trải đều ra.
36Sân giữa có vách bao quanh làm
bằng ba dãy đá đẽo và một dãy ván
hương nam.
37Công tác xây cất đền thờ bắt đầu
vào tháng Xíp, tức tháng thứ hai, năm
thứ tư triều đại Sô-lô-môn trị vì trên
Ít-ra-en. 38Đền thờ hoàn tất vào năm
thứ mười một triều vua, tháng thứ tám
tức tháng Bun. Đền thờ được xây cất
đúng y như dự định. Sô-lô-môn xây
đền thờ mất bảy năm.

Cung điện Sô-lô-môn

7 1Vua Sô-lô-môn cũng xây một cung
điện cho mình; mất mười ba năm
mới xong. 2Cung điện được xây bằng
gỗ hương nam, gọi là Rừng Li-băng,
cung điện dài năm mươi thước[c], rộng
hai mươi lăm thước[d], và cao mười lăm
thước[e]. Có bốn hàng cột đỡ các cây đà
bằng gỗ hương nam. 3Có bốn mươi lăm
cây đà đỡ mái nhà, mỗi hàng có mười
lăm cây đà, và trần phía trên các cây đà
được bọc bằng gỗ hương nam. 4Các cửa
sổ được đặt theo ba hàng đối diện nhau.
5Các cửa đều hình vuông, và có ba cửa ở
mỗi đầu đối diện nhau.
6Sô-lô-môn cũng xây mái vòm có
cột chống. Vòm nầy dài hai mươi lăm
thước, rộng mười lăm thước. Dọc theo
vòm là một mái có các trụ đỡ.
7Sô-lô-môn cũng xây một phòng
để ngai vàng, nơi ông ngồi xét xử dân
chúng gọi là Điện Công Lý. Phòng nầy
bọc bằng gỗ hương nam từ sàn cho tới
trần.
8Cung điện nơi Sô-lô-môn ở được
xây như Điện Công Lý, và nằm ngay sau
điện ấy. Sô-lô-môn cũng xây một cung
điện như thế cho vợ mình, tức công
chúa, con vua Ai-cập.

a ***6:23*** **thú có cánh** Hay "chê-ru-bim."
b ***6:31*** **Các cửa . . . năm cạnh** Có thể là cửa gồm có ba khung tạo thành một hình bán nguyệt phía trên cửa.
c ***7:2*** **năm mươi thước** Nguyên văn, "100 cu-bít" (khoảng 51,80 thước).
d ***7:2*** **hai mươi lăm thước** Nguyên văn, "50 cu-bít" (khoảng 25,92 thước).
e ***7:2*** **mười lăm thước** Nguyên văn, "30 cu-bít" (khoảng 15,50 thước).

9Các dinh thự nầy làm bằng các khối
đá đẽo tốt. Trước hết các tảng đá được
đục cẩn thận rồi mặt trước và mặt sau
được xén gọn bằng cưa. Các tảng đá tốt
nầy chạy từ nền dinh thự cho đến đỉnh
của các vách. Sân cung điện cũng làm
bằng các khối đá. 10Các nền được làm
bằng các khối đá đẽo tốt, có khối dài
đến mười lăm bộ. Các khối đá khác dài
mười hai bộ. 11Bên trên các khối đá làm
nền là các khối đá tốt khác và các cây
đà hương nam. 12Sân cung vua, sân bên
trong đền thờ, và vòm của đền thờ đều
có vách bao quanh. Tất cả các vách nầy
có ba hàng đá khối, và một hàng cây đà
bằng gỗ hương nam.

13Vua Sô-lô-môn sai người đến
thành Tia mang Hu-ram[a] về. 14Mẹ của
Hu-ram thuộc chi tộc Nép-ta-li, góa
chồng. Cha Hu-ram là người gốc thành
Tia và rất giỏi về nghề làm đồ đồng.
Hu-ram cũng rất giỏi và giàu kinh
nghiệm làm đồ đồng. Nên ông đến làm
đồ đồng cho vua Sô-lô-môn.

15Ông làm hai cây cột đồng, mỗi
cột cao chín thước, chu vi sáu thước.
Các cột đều rỗng ruột, chiều dầy của
vách cột khoảng bảy phân tây[b]. 16Ông
cũng làm hai đầu cột cao hai thước
rưỡi[c] và đặt lên trên đỉnh các cột. 17Rồi
ông cũng làm một cái lưới gồm bảy
dây xích cho mỗi đầu cột, lưới đó bao
quanh đỉnh của các đầu cột. 18Ông làm
hai hàng trái lựu bằng đồng gắn vào
lưới. Các trái lựu đó bao quanh đầu
cột. 19Các phần đầu cột nơi vòm cửa
được làm theo hình hoa huệ, cao hai
thước. 20Các đầu cột nằm trên chóp hai
cột, phía trên phần hình chậu kế cận
các lưới. Có hai trăm trái lựu kết theo
hàng quanh đầu cột. 21Hu-ram đặt hai
cột đồng nầy nơi vòm cửa của đền thờ.
Ông gọi cột phía nam là Đấng Thiết
Lập và cột phía bắc là Sức Mạnh ở trong
Ngài. 22Trên mỗi đầu cột đều đúc theo
hình hoa huệ. Như thế công tác xây cột
hoàn tất.

23Rồi Hu-ram làm một cái chậu lớn
hình tròn bằng đồng, gọi là cái Biển[d].
Chu vi biển là mười lăm thước, ngang
năm thước, sâu hai thước rưỡi. 24Quanh
mép ngoài cái chậu là cái viền. Dưới cái
viền nầy là hai hàng cây bằng đồng tạc
quanh chậu. Mỗi nửa thước có mười cây,
các cây được đúc thành một khối liền
với chậu. 25Cái chậu được đặt trên lưng
mười hai con bò đực bằng đồng, mặt
xoay ra ngoài. Ba con quay mặt về phía
bắc, ba con quay mặt về phía tây, ba con
quay mặt về phía nam, và ba con quay
mặt về phía đông. 26Bề dầy của chậu
khoảng một tấc, chứa được khoảng hai
ngàn bát[e] nước. Viền của chậu giống
như viền của ly hay đóa hoa sen.

27Sau đó Hu-ram làm mười cái giá
bằng đồng, mỗi cái dài sáu bộ, rộng
sáu bộ, và cao bốn bộ rưỡi. 28Các giá có
hình vuông, đặt trên khung. 29Trên mỗi
cạnh có tạc hình sư tử, bò đực và thú có
cánh. Trên các khung, phía trên và phía
dưới các con sư tử và con bò là các hình
bông hoa giát vào đồng. 30Mỗi giá có
bốn bánh xe bằng đồng và trục ngang
cũng bằng đồng. Ở các góc có các cây
chống bằng đồng để đỡ cái chậu lớn,
trên các cây chống cũng có chạm trổ
hình bông hoa. 31Trên các chậu có cái
khung, cao hơn chậu nửa thước. Miệng
chậu hình tròn, sâu bảy tấc rưỡi. Có các
kiểu chạm hoa vào khung đồng quanh
miệng hình vuông, không phải hình
tròn. 32Bốn bánh xe đặt dưới khung cao
bảy tấc rưỡi. Các trục giữa các bánh xe
cũng được làm thành một miếng cùng
với cái giá. 33Các bánh xe giống như
các bánh quân xa. Vật gì cũng đặt trên
bánh xe trục, niền, căm, và ổ trục và
đều làm bằng đồng.

34Bốn cây chống được đặt ở bốn góc
xe đẩy. Chúng được chế thành một khối
chung với xe đẩy. 35Một đường viền
đồng bọc quanh mỗi xe đẩy sâu hai tấc

[a] **7:13 Hu-ram** Hay "Hi-ram." Xem thêm các câu 15, 23, 27, 37, 38, 40–45.
[b] **7:15 bảy phân tây** Nguyên văn, "1 gang tay" (khoảng 7,5 phân).
[c] **7:16 hai thước rưỡi** Nguyên văn, "5 cu-bít" (khoảng 2,6 thước).
[d] **7:23 cái Biển** Một thùng rất lớn để đựng nước.
[e] **7:26 bát** Là đơn vị đo lường chất lỏng của Do-thái. Mỗi bát khoảng 22 lít. Hai ngàn bát tương đương với khoảng 44.000 lít.

rưỡi. Nó cũng được chế thành một khối chung với xe đẩy. 36Các cạnh của xe đẩy và khung đều có chạm hình các con thú có cánh, hình sư tử, cây chà là, và bông hoa. 37Hu-ram làm mười xe đẩy giống nhau. Đồng để làm xe đẩy được nấu chảy và đổ vào một khuôn nên tất cả các xe đều cùng một cỡ và một dạng.

38Hu-ram cũng chế mười chậu đồng, mỗi xe đẩy có một chậu. Mỗi chậu rộng hai thước và có thể chứa được khoảng tám mươi thùng[a]. 39Hu-ram đặt năm xe đẩy về phía nam của đền thờ và năm xe đẩy về phía bắc. Ông đặt cái biển lớn về góc Đông Nam của đền thờ. 40Hu-ram cũng làm các chậu, giá múc, và chén bát. Vậy Hu-ram thực hiện xong công tác trong đền thờ của Chúa cho vua Sô-lô-môn: 41hai cây trụ mang hình cái chậu; hai mạng lưới để che phần trên đầu trụ; 42bốn trăm trái lựu cho hai mạng lưới, mỗi mạng lưới trên chóp cột được phủ bằng hai hàng trái lựu; 43mười giá, trên mỗi giá có một chậu; 44một bể lớn đặt trên mười hai con bò; 45các nồi, xẻng, chén bát, và tất cả vật dụng dùng cho đền thờ của Chúa. Tất cả những gì vua Sô-lô-môn muốn, Hu-ram đều làm bằng đồng đánh bóng.

46Vua cũng cho đúc khuôn tất cả các vật dụng đó ở thung lũng sông Giô-đanh giữa Xu-cốt và Xa-rê-than. 47Sô-lô-môn không cân số lượng đồng dùng để làm các thứ đó, vì quá nhiều nên không ai biết tổng số lượng đồng là bao nhiêu.

48Sô-lô-môn cũng làm tất cả các đồ dùng cho đền thờ của Chúa: bàn thờ bằng vàng, cái bàn bọc vàng để chưng bày bánh hiện diện; 49các chân đèn bằng vàng ròng đặt trong Nơi Chí Thánh, bên phải năm cái, bên trái năm cái; các bông hoa, đèn, các kẹp gắp bằng vàng; 50các chậu bằng vàng ròng, kéo hớt tim đèn, chén bát, chậu đựng, và dĩa dùng đựng than; các bản lề vàng cho các cửa của Nơi Chí Thánh và phòng chính của đền thờ.

51Sau cùng công tác vua Sô-lô-môn thực hiện cho đền thờ của Chúa hoàn tất. Sô-lô-môn mang tất cả những thứ Đa-vít, cha mình đã biệt riêng ra cho đền thờ: bạc, vàng, và các món khác. Vua để mọi thứ vào trong kho ngân khố của đền thờ Chúa.

Rước Rương Giao Ước vào đền thờ

8 1Vua Sô-lô-môn triệu tập các bô lão trong Ít-ra-en, các tộc trưởng, và các trưởng gia đình đến trình diện mình tại Giê-ru-sa-lem. Ông muốn họ rước Rương Giao Ước của Chúa từ thành Đa-vít, còn gọi là Xi-ôn. 2Vậy toàn dân Ít-ra-en họp lại cùng vua Sô-lô-môn vào dịp lễ đặc biệt[b] trong tháng lễ Ê-tha-nim, tức tháng thứ bảy.

3Khi các bô lão Ít-ra-en đến thì các thầy tế lễ khiêng Rương lên. 4Họ mang Rương của Chúa, Lều Họp, và các vật dụng thánh; các thầy tế lễ và người Lê-vi mang các món đó đến. 5Vua Sô-lô-môn và toàn dân Ít-ra-en tập họp trước Rương và dâng sinh tế bằng chiên và bò nhiều đến nỗi không thể đếm được. 6Rồi các thầy tế lễ đặt Rương Giao Ước của Chúa vào Nơi Chí Thánh trong đền thờ, dưới các cánh của hai con thú. 7Các cánh của hai con thú giương ra trên nơi để Rương Giao Ước, che Rương và các đòn khiêng. 8Các đòn khiêng dài đến nỗi ai đứng trong Nơi Thánh ngay trước Nơi Chí Thánh đều có thể nhìn thấy đuôi của các đòn, nhưng đứng bên ngoài Nơi thánh thì không thấy được. Ngày nay các đòn nầy vẫn còn đó. 9Bên trong có hai bảng đá mà Mô-se đã đặt vào Rương trên núi Hô-rếp. Đó là nơi Chúa lập giao ước với dân Ít-ra-en sau khi họ ra khỏi Ai-cập.

10Khi các thầy tế lễ ra khỏi Nơi Thánh thì mây[c] phủ đầy đền thờ của Chúa. 11Các thầy tế lễ không thể thi hành nhiệm vụ được vì đền thờ đầy dẫy vinh quang Chúa. 12Sau đó Sô-lô-môn nói,

[a] ***7:38 tám mươi thùng*** Nguyên văn, "40 bát" (khoảng 880 lít).

[b] ***8:2 lễ đặc biệt*** Nghĩa là Lễ Chòi Lá. Xem "Lễ Chòi Lá" trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

[c] ***8:10 mây*** Dấu hiệu đặc biệt cho thấy Thượng Đế hiện diện giữa dân Ngài.

"CHÚA khiến mặt trời soi sáng bầu trời,
nhưng Ngài lại chọn ở trong đám mây tối đen[a].
13 Lạy Chúa, tôi đã xây một đền thờ tuyệt đẹp cho Ngài,
một nơi ở cho Ngài đời đời."

14Đang khi toàn dân Ít-ra-en đang đứng đó thì vua Sô-lô-môn quay mặt lại và chúc phước cho họ. 15Rồi vua cầu nguyện như sau:

"Đáng ca ngợi CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en. Ngài đã thực hiện điều Ngài đã hứa cùng Đa-vít, cha tôi. CHÚA phán, 16'Từ khi ta mang dân Ít-ra-en ta ra khỏi Ai-cập, ta chưa chọn một thành nào trong chi tộc Ít-ra-en để xây đền thờ cho ta cả. Nhưng nay ta đã chọn Giê-ru-sa-lem làm thành phố, nơi danh ta được tôn kính[b]. Ta đã chọn Đa-vít lãnh đạo dân Ít-ra-en ta.'"
17Đa-vít, cha ta muốn xây một đền thờ cho CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en. 18Nhưng CHÚA bảo Đa-vít, cha ta rằng, "Ngươi có ý tốt muốn xây một đền thờ cho ta. 19Nhưng ngươi sẽ không phải là người làm chuyện đó. Con trai ngươi, do lòng ngươi sinh ra, sẽ là người xây đền thờ cho ta."

Lời cầu nguyện của Sô-lô-môn

20"Nay CHÚA đã giữ lời hứa Ngài. Ta đang làm vua thế cho Đa-vít, cha ta. Ta hiện đang cai trị Ít-ra-en như CHÚA đã hứa, và ta đã xây đền thờ cho CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en. 21Ta đã chuẩn bị một nơi cho Rương, trong đó có Giao ước CHÚA lập với tổ tiên chúng ta khi Ngài mang họ ra khỏi Ai-cập."

22Rồi Sô-lô-môn đứng quay mặt về phía bàn thờ CHÚA, còn tất cả dân chúng đứng phía sau vua. Ông giơ tay lên trời 23và cầu nguyện:

"Lạy CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en, trên trời và dưới đất không có thần nào giống như Ngài. Ngài giữ giao ước yêu thương với tôi tớ Ngài là những người thật tâm theo Ngài. 24Ngài đã giữ lời hứa cùng cha tôi là Đa-vít, kẻ tôi tớ Ngài. Miệng Ngài đã hứa và hôm nay tay Ngài đã thực hiện lời hứa đó. 25Bây giờ, lạy CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en, xin hãy giữ lời hứa Ngài cùng Đa-vít, cha tôi là kẻ tôi tớ Ngài. Ngài phán, 'Nếu con cái ngươi cẩn thận vâng lời ta như ngươi đã làm thì bao giờ trong gia đình ngươi cũng có người cai trị trên Ít-ra-en.' 26Bây giờ lạy Thượng Đế của Ít-ra-en, xin hãy tiếp tục giữ lời hứa cùng cha tôi, Đa-vít, là kẻ tôi tớ Ngài.
27Nhưng Thượng Đế ôi, Ngài có thực ở trên đất nầy không? Vì bầu trời và các từng trời cao còn không đủ chỗ CHÚA Ngài huống hồ tòa nhà nầy mà tôi đã xây. 28Nhưng xin hãy nghe lời khẩn xin của tôi, vì tôi là kẻ tôi tớ CHÚA. Lạy CHÚA là Thượng Đế tôi, xin hãy nghe lời cầu nguyện của tôi tớ Ngài hôm nay. 29Xin hãy canh giữ đền thờ nầy đêm ngày là nơi Ngài đã phán, 'Người ta sẽ thờ phụng ta tại đó.' Xin hãy nghe lời cầu nguyện tôi hướng về đền thờ nầy. 30Xin hãy nghe lời cầu nguyện của tôi cùng lời cầu nguyện của Ít-ra-en, dân Ngài khi chúng tôi hướng về đền thờ nầy mà cầu nguyện. Từ nơi ở của Ngài trên trời xin hãy nghe và tha thứ cho chúng tôi.

[a] 8:12 nhưng Ngài ... đám mây tối đen Câu nầy trích trong bản cổ Hi-lạp. Bản nầy đặt các câu 12–13 sau câu 53. Câu 12 của bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ chỉ ghi, "Nhưng CHÚA bảo rằng Ngài muốn ở trong bóng tối."
[b] 8:16 Nhưng nay ta đã ... được tôn kính Câu nầy trích trong bản cổ Hi-lạp. Trong bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ thì câu nầy chỉ thấy ở trong II Sử 6:5–6 chứ không có ở chỗ nầy.

31Nếu ai làm tổn hại người
khác và bị mang đến bàn thờ
của đền thờ nầy. Nếu người đó
thề rằng mình hoàn toàn vô tội,
32thì xin CHÚA từ trời hãy nghe.
Xin phân xử vụ đó, trừng phạt kẻ
có tội, nhưng tuyên bố kẻ vô tội
được trắng án.
33Khi Ít-ra-en, dân CHÚA, phạm
tội cùng Ngài và bị kẻ thù đánh
bại. Nếu họ trở lại cùng Ngài, ca
ngợi và cầu nguyện cùng CHÚA
trong đền thờ nầy, 34thì xin Ngài
từ trời hãy nghe. Hãy tha tội cho
họ và mang họ trở về xứ mà Ngài
ban cho tổ tiên họ.
35Khi họ phạm tội cùng Ngài
và Ngài không cho mưa xuống
trên xứ, họ sẽ hướng về nơi nầy
cầu nguyện và ca ngợi Ngài; họ
sẽ không phạm tội nữa khi Ngài
trừng phạt họ. 36Nếu điều đó
xảy ra, xin Ngài hãy nghe lời cầu
nguyện của họ từ trời, tha tội cho
dân Ít-ra-en, kẻ tôi tớ Ngài. Xin
dạy họ làm điều phải và xin cho
mưa xuống trên xứ nầy mà Ngài
đã ban riêng cho họ.
37Có khi đất bị hạn hán đến
nỗi không trồng trọt gì được, hay
dân chúng bị bệnh dịch hành hại.
Có khi mùa màng bị hư hại vì
thiên tai hay bị cào cào hoặc châu
chấu tiêu hủy. Dân Ngài có thể bị
kẻ thù tấn công trong các thành
hay bị bệnh tật hành hạ. 38Khi
những điều đó xảy ra dân chúng
sẽ thật sự ăn năn. Nếu dân Ngài
giơ tay ra cầu nguyện hướng về
đền thờ nầy, 39thì xin CHÚA từ
nơi ở trên trời hãy nghe. Xin hãy
tha thứ và đối xử mỗi người cho
xứng đáng vì Ngài biết rõ lòng
của mỗi người. Chỉ có một mình
CHÚA biết rõ lòng con người.
40Rồi dân chúng sẽ kính sợ Ngài
suốt đời khi sống trong đất nầy là
miền đất mà Ngài đã ban cho tổ
tiên chúng tôi.
41–42Như thế những dân không
phải Ít-ra-en, những người ngoại
quốc từ các nước khác sẽ nghe
về quyền năng cao cả Ngài. Họ
sẽ đến từ nơi xa xăm để cầu
nguyện tại đền thờ nầy 43thì xin
CHÚA từ nơi ở Ngài trên trời lắng
nghe và làm theo điều họ cầu xin.
Như thế dân cư khắp nơi sẽ biết
và kính sợ Ngài cũng như dân
Ít-ra-en của Ngài. Rồi mọi người
sẽ biết rằng tôi xây đền thờ nầy
dùng làm nơi thờ phụng CHÚA.
44Khi CHÚA sai dân Ngài đi
trên đường ra chiến đấu cùng kẻ
thù mình, họ sẽ cầu nguyện cùng
Ngài, hướng về thành nầy mà
Ngài đã chọn và đền thờ mà tôi
đã xây cho Ngài. 45Thì xin Ngài từ
trời hãy nghe lời cầu nguyện của
họ và xử công bằng cho họ.
46Vì ai cũng phạm tội, cho nên
khi dân chúng phạm tội cùng
Ngài, đến nỗi Ngài nổi giận và
trao họ vào tay quân thù. Quân
thù sẽ bắt và đày họ đi đến xứ
thật xa. 47Khi họ bị làm tù binh
trong xứ khác, dân Ngài sẽ thực
tâm ăn năn. Họ sẽ hối hận và cầu
nguyện cùng Ngài trong xứ họ bị
làm tù binh rằng, 'Chúng tôi đã
phạm tội. Chúng tôi đã làm quấy
và hành động gian ác.' 48Họ sẽ
thực lòng trở về cùng Ngài trong
xứ của kẻ thù. Họ sẽ cầu nguyện
cùng Ngài, hướng về xứ nầy mà
Ngài đã ban cho tổ tiên họ, thành
nầy mà Ngài đã chọn, và đền thờ
mà tôi đã xây cho Ngài. 49Thì
xin Ngài từ trời hãy nghe lời cầu
nguyện của họ và làm điều phải.
50Xin hãy tha tội cho dân Ngài vì
đã chống nghịch Ngài. Xin hãy
khiến các kẻ bắt họ làm tù binh
tỏ lòng từ bi đối với họ. 51Xin nhớ
rằng họ là dân riêng của Ngài.
Ngài mang họ ra khỏi Ai-cập
giống như kéo họ ra khỏi lò lửa
hực luyện sắt.
52Xin hãy để ý đến lời cầu
nguyện của tôi và của dân
Ít-ra-en Ngài. Hễ khi nào họ xin
Ngài cứu giúp, xin Ngài lắng

nghe. 53Lạy CHÚA là Thượng Đế,
Ngài đã chọn họ từ các dân trên
đất để làm dân riêng cho mình.
Đó là điều Ngài hứa cùng Mô-se,
kẻ tôi tớ Ngài khi Ngài mang tổ
tiên chúng tôi ra khỏi Ai-cập,"

54Sô-lô-môn cầu nguyện như thế cùng CHÚA, giơ tay lên trời và quì gối xuống trước bàn thờ. Sau khi cầu nguyện xong, ông đứng dậy, 55và lớn tiếng chúc phước toàn dân Ít-ra-en rằng:

56"Đáng chúc tụng CHÚA!
Ngài hứa sẽ ban an nghỉ cho dân
Ít-ra-en của Ngài, và nay Ngài
đã làm điều đó. CHÚA đã giữ tất
cả các lời hứa Ngài qua Mô-se,
kẻ tôi tớ Ngài. 57Nguyện CHÚA
là Thượng Đế chúng tôi ở cùng
chúng tôi như Ngài đã ở cùng tổ
tiên chúng tôi. Nguyện xin Ngài
không bao giờ lìa bỏ chúng tôi,
58và xin Ngài mang chúng tôi về
cùng Ngài để chúng tôi đi theo
Ngài. Nguyện chúng tôi vâng
theo các luật lệ và mệnh lệnh
Ngài truyền cho tổ tiên chúng
tôi. 59Nguyện CHÚA là Thượng Đế
đêm ngày ghi nhớ lời cầu nguyện
nầy và hằng ngày làm điều phải
cho tôi tớ cùng dân Ít-ra-en của
Ngài. 60Rồi mọi dân trên thế giới
sẽ biết CHÚA là Thượng Đế duy
nhất. 61Các ngươi phải hết lòng
vâng theo CHÚA là Thượng Đế
chúng ta, vâng giữ các luật lệ và
mệnh lệnh Ngài. Hãy làm như
thế trong tương lai cũng như
trong hiện tại."

Các sinh tế

62Rồi vua Sô-lô-môn và toàn dân Ít-ra-en dâng của lễ lên cho CHÚA. 63Sô-lô-môn giết hai mươi hai ngàn con bò và một trăm hai mươi ngàn con chiên để làm của lễ. Vua và toàn dân cung hiến đền thờ cho CHÚA.

64Trong ngày đó Sô-lô-môn biệt ra thánh phần giữa của sân trước mặt đền thờ của CHÚA, rồi vua dâng của lễ toàn thiêu, của lễ chay, và mỡ của của lễ thân hữu. Ông dâng các của lễ đó trong sân trước đền thờ vì bàn thờ đồng trước mặt CHÚA quá nhỏ không đủ chỗ chứa hết các của lễ thiêu, của lễ chay, và mỡ của của lễ thân hữu.

65Vậy Sô-lô-môn và toàn dân Ít-ra-en cử hành lễ[a] trong thời gian đó. Nhiều người đến từ các nơi rất xa như Lê-bô-Ha-mát và suối Ai-cập. Vô số người dự lễ trước mặt CHÚA là Thượng Đế trong bảy ngày, rồi dự thêm bảy ngày nữa, tất cả là mười bốn ngày[b]. 66Hôm sau Sô-lô-môn cho dân chúng về. Họ ra về và chúc phước cho vua, vui mừng vì tất cả những điều tốt lành CHÚA đã làm cho tôi tớ Ngài là Đa-vít và cho toàn dân Ít-ra-en của Ngài.

Chúa lại hiện ra cùng Sô-lô-môn

9 1Sô-lô-môn hoàn tất việc xây cất đền thờ của CHÚA và cung vua cùng mọi thứ vua muốn xây. 2Rồi CHÚA lại hiện ra cho vua lần nữa giống như lần trước ở Ghi-bê-ôn. 3CHÚA bảo vua, "Ta đã nghe lời cầu nguyện ngươi và điều ngươi cầu xin. Ngươi đã xây đền thờ nầy mà ta đã chọn làm nơi thánh. Người ta sẽ thờ phụng ta tại đó đời đời; ta sẽ trông nom và luôn luôn bảo vệ nó. 4Nhưng ngươi phải phục vụ ta như Đa-vít cha ngươi. Ngươi phải hết lòng làm điều phải. Ngươi phải vâng giữ những gì ta truyền cùng những luật lệ và qui tắc của ta. 5Nếu ngươi làm như thế, ta sẽ khiến ngôi nước ngươi vững chắc trên Ít-ra-en. Đây là lời ta hứa cùng Đa-vít cha ngươi rằng trong nhà người sẽ luôn luôn có người cai trị trên Ít-ra-en.

6Nhưng ngươi và con cái ngươi phải đi theo ta, vâng giữ luật lệ và mệnh lệnh ta truyền cho. Các ngươi không được phục vụ hay thờ phụng thần nào khác. 7Nếu không ta sẽ đuổi dân Ít-ra-en ra khỏi xứ ta ban cho họ, và ta sẽ rời bỏ đền thờ nầy mà ta đã biệt

[a] ***8:65 lễ*** Đây là Lễ Chòi Lá. Xem câu 2.
[b] ***8:65 rồi dự thêm . . . mười bốn ngày*** Câu nầy không có trong bản cổ Hi-lạp.

riêng ra thánh. Các dân tộc sẽ chế giễu
dân Ít-ra-en và bêu xấu họ. 8Nếu đền
thờ bị tiêu hủy, ai đi qua lại cũng sẽ
sửng sốt. Họ sẽ chế giễu các ngươi và
hỏi, 'Tại sao CHÚA làm điều ghê gớm
nầy cho xứ và đền thờ?' 9Người ta sẽ trả
lời, 'Vì họ đã bỏ CHÚA là Thượng Đế họ
là Đấng mang tổ tiên họ ra khỏi Ai-cập.
Họ đi theo các thần khác. Họ thờ phụng
và phục vụ các thần đó cho nên CHÚA
đưa thảm họa nầy đến trên họ.'"

10Đến cuối năm thứ hai mươi, vua
Sô-lô-môn đã xây hai tòa nhà: đền thờ
của CHÚA và cung vua. 11Lúc đó vua
Sô-lô-môn cấp cho Hi-ram, vua Tia,
hai mươi thị trấn trong vùng Ga-li-lê
vì Hi-ram đã giúp vua xây cất các tòa
nhà. Hi-ram đã cấp cho Sô-lô-môn tất
cả gỗ hương nam, gỗ thông, và vàng
mà vua cần. 12Vậy Hi-ram từ Tia đi
đến viếng các thị trấn mà Sô-lô-môn
cấp cho mình nhưng khi viếng xong,
Hi-ram không hài lòng. 13Hi-ram hỏi,
"Anh ơi, các thị trấn anh cho tôi đó có ra
gì đâu?" Cho nên ông gọi chúng là Đất
Ca-bun[a], ngày nay vẫn còn mang tên
đó. 14Hi-ram gởi cho Sô-lô-môn khoảng
chín ngàn cân[b] vàng.

15Sau đây là cách Sô-lô-môn dùng
lao công cưỡng bách để xây đền thờ và
hoàng cung. Ông bắt họ xây Mi-lô[c] ở
Giê-ru-sa-lem. Ông cũng bảo họ xây
lại các thành Hát-xo, Mê-ghi-đô, và
Ghê-xe.

16Trước kia vua Ai-cập tấn công và
chiếm Ghê-xe. Sau khi tiêu hủy thành
thì vua giết tất cả người Ca-na-an cư
ngụ ở đó. Rồi vua tặng thành đó cho
con gái mình là người kết hôn với
Sô-lô-môn để làm của hồi môn. 17Cho
nên Sô-lô-môn xây lại thành ấy. Vua
cũng xây các thành trong vùng hạ
Bết-Hô-rôn 18và Ba-a-lát, cùng Tát-mo
trong sa mạc. 19Vua Sô-lô-môn cũng
xây các thành để trữ thóc lúa và đồ tiếp
liệu và các thành cho quân xa và ngựa
của vua. Ở Giê-ru-sa-lem, Li-băng hay
bất cứ nơi nào vua cai trị vua muốn xây
gì thì xây.

20Trong xứ cũng có những dân
không phải Ít-ra-en: A-mô-rít, Hê-tít,
Phê-ri-xít, Hê-vít, và Giê-bu-xít. 21Họ
thuộc dòng dõi những dân mà người
Ít-ra-en không tiêu diệt. Sô-lô-môn
bắt họ làm nô lệ cho mình và cho đến
nay vẫn như thế. 22Nhưng Sô-lô-môn
không bắt dân Ít-ra-en làm nô lệ. Họ
làm lính, các quan chức, sĩ quan, các
cấp chỉ huy, sĩ quan điều khiển quân xa,
và tài xế quân xa. 23Đó là những sĩ quan
cao cấp nhất trông coi mọi việc. Có năm
trăm năm mươi đốc công coi sóc các
nhân công thực hiện những chương
trình của Sô-lô-môn.

24Con gái của vua Ai-cập dời từ
thành Đa-vít đến cung điện Sô-lô-môn
cất cho nàng. Rồi Sô-lô-môn xây Mi-lô.

25Mỗi năm ba lần Sô-lô-môn dâng
của lễ toàn thiêu và của lễ thân hữu
trên bàn thờ vua đã xây cho CHÚA. Vua
cũng đốt hương trước mặt CHÚA. Sô-lô-
môn hoàn tất công tác cho đền thờ là
như thế.

26Vua Sô-lô-môn cũng đóng các tàu
bè ở Ê-xi-ôn Ghê-be, một thị trấn gần
Ê-lát trên bờ Biển Sậy, thuộc xứ Ê-đôm.
27Hi-ram có các thủy thủ chuyên
nghiệp nên vua phái họ phục vụ trên
các thuyền bè nầy cùng với các thủy
thủ của Sô-lô-môn. 28Các thuyền đó đi
Ô-phia và mang về khoảng mười lăm
tấn[d] vàng cho vua Sô-lô-môn.

Nữ hoàng Sê-ba viếng Sô-lô-môn

10 1Khi nữ hoàng nước Sê-ba nghe
danh tiếng vua Sô-lô-môn thì
bà đến thăm và thử vua nhiều câu đố.
2Bà đi đến Giê-ru-sa-lem cùng với một
đoàn tôi tớ và lạc đà rất đông mang
theo hương liệu, ngọc ngà và rất nhiều
vàng. Khi đến gặp vua Sô-lô-môn, bà
nói với vua những gì bà suy nghĩ, 3còn
vua Sô-lô-môn trả lời mọi câu hỏi của

[a] **9:13 Ca-bun** Từ ngữ nầy trong tiếng Hê-bơ-rơ
nghe như "đồ bỏ" hay "đồ vô dụng."
[b] **9:14 chín ngàn cân** Nguyên văn, "120 ta-lâng"
(khoảng 4.100 kí-lô).
[c] **9:15 Mi-lô** Các bực đất có tường chống đỡ, có lẽ
nằm về phía Tây Nam thành phố.
[d] **9:28 mười lăm tấn** Nguyên văn, "420 ta-lâng"
(14.500 kí-lô).

bà. Không có vấn đề gì quá khó mà vua không giải nghĩa được. 4Nữ hoàng Sê-ba nghe rằng vua Sô-lô-môn rất khôn ngoan. Bà nhìn thấy cung điện vua đã xây, 5thức ăn trên bàn, các sĩ quan, các tôi tớ trong cung cùng y phục tốt đẹp của họ. Bà cũng thấy các đầy tớ phục vụ các đại tiệc và các của lễ toàn thiêu vua dâng trong đền thờ của CHÚA, tất cả khiến bà vô cùng kinh ngạc.

6Bà bảo vua Sô-lô-môn, "Những điều tôi nghe trong xứ tôi về kỳ công và sự khôn ngoan của ngài thì đúng. 7Lúc ấy tôi không tin nhưng giờ đây khi mắt tôi đã thấy thì những điều người ta nói về ngài chưa đến phân nửa! Sự khôn ngoan và giàu có của ngài lớn hơn điều tôi nghe rất nhiều. 8Các người làm việc[a] và các quần thần của ngài thật may mắn vì khi phục vụ ngài, họ còn có thể nghe được sự khôn ngoan của ngài. 9Đáng chúc tụng CHÚA là Thượng Đế của ngài đã vui lòng đặt ngài cai trị nước Ít-ra-en. CHÚA luôn luôn yêu thương Ít-ra-en cho nên cử ngài làm hoàng đế để duy trì công lý và trị vì công bằng."

10Rồi bà biếu vua khoảng bốn tấn[b] vàng, vô số hương liệu và ngọc ngà. Từ đó về sau không có ai mang đến nhiều hương liệu bằng số lượng nữ hoàng Sê-ba biếu Sô-lô-môn.

11Các tàu bè của Hi-ram cũng mang vàng về từ Ô-phia cùng gỗ lim và ngọc ngà. 12Vua Sô-lô-môn dùng gỗ lim xây các lan can cho đền thờ của CHÚA và cung điện, làm các đờn cầm, đờn tranh cho nhạc sĩ. Từ đó đến nay[c] không thấy ai mang loại gỗ lim tốt như thế.

13Vua Sô-lô-môn cấp cho nữ hoàng Sê-ba tất cả những gì bà thích và yêu cầu, ngoài những thứ vua tặng bà từ của cải giàu sang của mình. Rồi bà cùng các đầy tớ lên đường trở về xứ.

Sự giàu sang của Sô-lô-môn

14Mỗi năm vua Sô-lô-môn nhận được khoảng hai mươi ba tấn[d] vàng. 15Ngoài ra, vua cũng nhận vàng từ các lái buôn cùng các vua xứ Á-rập và các thống đốc của xứ.

16Vua Sô-lô-môn làm hai trăm tấm khiên bằng vàng giát mỏng, mỗi tấm chứa khoảng bảy kí[e] vàng. 17Vua cũng làm ba trăm cái khiên nhỏ hơn bằng vàng giát mỏng, mỗi cái chứa khoảng bốn cân[f] vàng. Vua đặt các khiên đó trong Cung điện Rừng Li-băng[g].

18Vua cũng đóng một ngôi lớn bằng ngà voi bọc vàng. 19Ngôi có sáu nấc thang đi lên và phần trên của lưng ngai thì tròn. Ngôi cũng có chỗ tựa tay hai bên, và mỗi chỗ tựa tay có khắc hình một con sư tử bên cạnh. 20Có mười hai con sư tử trên sáu nấc thang, mỗi một đầu nấc có một con sư tử. Trước đây chưa hề có nước nào làm ngôi như vậy cả.

21Tất cả các ly cốc dùng để uống của vua Sô-lô-môn cùng các dĩa[h] dùng trong cung điện trong Rừng Li-băng đều làm bằng vàng ròng. Không có gì làm bằng bạc cả vì bạc không có giá trị gì dưới thời Sô-lô-môn.

22Vua Sô-lô-môn cũng có nhiều tàu buôn[i] đi biển cùng với các tàu của Hi-ram. Mỗi ba năm các tàu bè đó đi về mang vàng, bạc, ngà voi, con khỉ, và con công.

23Vua Sô-lô-môn giàu có và khôn ngoan hơn tất cả các vua trên đất. 24Dân chúng khắp nơi đều muốn đến gặp vua Sô-lô-môn để nghe sự khôn ngoan mà Thượng Đế ban cho vua. 25Mỗi năm những người đến thăm mang biếu bạc,

[a] ***10:8*** **người làm việc** Đây là theo bản Hê-bơ-rơ. Bản cổ Hi-lạp ghi "người vợ."
[b] ***10:10*** **bốn tấn** Nguyên văn, "120 ta-lâng" (khoảng 4.100 kí-lô).
[c] ***10:12*** **Từ đó đến nay** Tức là đến khi sách Các Vua được viết.
[d] ***10:14*** **hai mươi ba tấn** Nguyên văn, "666 ta-lâng" (khoảng 22.977 kí-lô).
[e] ***10:16*** **bảy kí** Nguyên văn, "600 sê-ken" (khoảng 6,9 kí-lô).
[f] ***10:17*** **bốn cân** Nguyên văn Hê-bơ-rơ, "3 mi-na" (khoảng 2 kí-lô).
[g] ***10:17*** **Cung điện Rừng Li-băng** Đây là cung điện lớn nhất của Sô-lô-môn. Xem I Vua 7:2–5.
[h] ***10:21*** **dĩa** Danh từ nầy trong tiếng Hê-bơ-rơ có thể là "dĩa," "vật dụng," hay "vũ khí."
[i] ***10:22*** **tàu buôn** Nguyên văn, "tàu đi Ta-rê-si," hay "tàu chở hàng."

vàng, áo quần, vũ khí, hương liệu, ngựa, và la.

26Sô-lô-môn có một ngàn bốn trăm quân xa và mười hai ngàn ngựa. Ông giữ một số trong các thành đặc biệt dành cho các quân xa, còn số khác ông giữ tại Giê-ru-sa-lem. 27Ở Giê-ru-sa-lem vua Sô-lô-môn làm cho bạc trở thành tầm thường như sỏi đá và cây hương nam cũng thường như cây sung mọc nơi đồng bằng. 28Vua mua ngựa từ xứ Ai-cập và Kiêu. Các lái buôn của vua mang ngựa từ Kiêu về. 29Mỗi quân xa mua từ Ai-cập giá khoảng mười lăm cân bạc, còn ngựa thì khoảng bốn cân[a] bạc. Các con buôn của Sô-lô-môn cũng bán ngựa và quân xa cho các vua Hê-tít và A-ram.

Các bà vợ của vua Sô-lô-môn

11 1Vua Sô-lô-môn yêu các phụ nữ không thuộc dân Ít-ra-en. Vua yêu con gái vua Ai-cập cùng các phụ nữ Mô-áp, Am-môn, Ê-đôm, Xi-đôn, và Hê-tít. 2CHÚA đã bảo dân Ít-ra-en, "Các ngươi không được cưới gả với các dân tộc khác. Nếu làm như thế chúng sẽ quyến dụ các ngươi theo các thần của chúng nó." Nhưng vua Sô-lô-môn yêu thích các phụ nữ ấy. 3Vua có bảy trăm hoàng hậu[b] và ba trăm cung phi. Các phụ nữ ấy quyến dụ ông lìa bỏ Thượng Đế. 4Khi Sô-lô-môn về già, các vợ của ông dụ dỗ ông đi theo các thần khác. Ông không hết lòng đi theo CHÚA như Đa-vít, cha mình. 5Vua Sô-lô-môn thờ thần Át-tô-rết, nữ thần của dân Xi-đôn, và Mô-léc, thần đáng ghê tởm của dân Am-môn. 6Sô-lô-môn làm điều quấy trước mặt CHÚA và không hết lòng theo Ngài như cha mình là Đa-vít.

7Vua xây hai nơi thờ phụng trên một ngọn đồi gần Giê-ru-sa-lem. Một cái để thờ thần Kê-mốt, tức thần đáng ghê tởm của Mô-áp, và cái kia dùng thờ thần Mô-léc, thần đáng ghê tởm của dân Am-môn. 8Sô-lô-môn cũng làm y như thế cho các bà vợ ngoại quốc của mình để họ có thể đốt hương và dâng sinh tế cho các thần của họ.

9CHÚA hiện ra cùng Sô-lô-môn hai lần nhưng vua lìa bỏ CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en. Ngài nổi giận cùng Sô-lô-môn, 10vì Ngài đã cấm Sô-lô-môn đi theo các thần khác. Nhưng Sô-lô-môn không nghe theo mệnh lệnh của CHÚA. 11Nên CHÚA phán cùng Sô-lô-môn, "Vì ngươi nhất quyết phá giao ước với ta, không theo mệnh lệnh ta, ta sẽ xé nước ngươi ra và ban cho một trong các quần thần của ngươi. 12Nhưng ta sẽ không lấy nước khỏi ngươi đang khi ngươi còn sống vì tình yêu ta đối với cha ngươi là Đa-vít. Ta sẽ đoạt nước khỏi tay con trai ngươi khi nó lên ngôi vua. 13Ta sẽ không đoạt lấy cả nước khỏi tay nó, ta sẽ để lại cho nó một chi tộc để cai trị. Ta làm như thế là vì Đa-vít, kẻ tôi tớ ta, và vì Giê-ru-sa-lem, thành ta đã chọn."

Các kẻ thù của Sô-lô-môn

14CHÚA khiến Ha-đát, người Ê-đôm, một người trong hoàng gia Ê-đôm trở thành kẻ thù của Sô-lô-môn. 15Trước kia Đa-vít đã đánh bại Ê-đôm. Khi Giô-áp, tư lệnh quân đội của Đa-vít đi xuống Ê-đôm để chôn những người chết thì ông giết tất cả các người đàn ông ở đó. 16Giô-áp và toàn dân Ít-ra-en ở lại Ê-đôm trong sáu tháng và giết sạch các đàn ông của Ê-đôm. 17Lúc đó Ha-đát còn nhỏ nên chạy thoát qua Ai-cập cùng với một vài sĩ quan của cha mình. 18Họ rời Mi-đi-an và đến Pha-ran, ở đó có một số người nhập bọn với họ. Rồi tất cả đi xuống yết kiến vua Ai-cập. Vua cấp cho Ha-đát một căn nhà, thực phẩm và một số đất đai.

19Vua rất thích Ha-đát cho nên gả em gái của hoàng hậu Ta-phê-ne, là vợ mình cho ông. 20Hai người sinh được một con trai đặt tên là Ghê-nu-bát. Hoàng hậu Ta-phê-ne nuôi nó trong hoàng cung cùng với các con cái của vua.

21Đang khi ở Ai-cập thì Ha-đát nghe tin Đa-vít đã qua đời và Giô-áp, tư lệnh

[a] 10:29 khoảng bốn cân Nguyên văn, "150 sê-ken" (khoảng 1,72 kí-lô).
[b] 11:3 hoàng hậu Hay "vợ từ các gia đình hoàng tộc."

quân đội cũng đã chết. Cho nên Ha-đát thưa với vua, "Xin cho phép tôi ra đi, trở về quê hương tôi."

22Vua hỏi, "Tại sao ngươi muốn trở về xứ ngươi? Ở đây ngươi có thiếu thốn gì không?"

Ha-đát đáp, "Không thiếu gì cả nhưng xin cho tôi ra đi."

23Thượng Đế cũng xúi giục một người nữa nghịch lại Sô-lô-môn là Rê-xôn, con Ê-lia-đa. Rê-xôn cũng chạy trốn khỏi chủ mình là Ha-đa-đê-xe, vua Xô-ba. 24Sau khi Đa-vít đánh bại đạo quân của Xô-ba thì Rê-xôn triệu tập một số người và trở thành lãnh tụ của một đám quân nhỏ. Chúng đi đến định cư ở Đa-mách rồi Rê-xôn làm vua Đa-mách. 25Rê-xôn cai trị A-ram và rất ghét Ít-ra-en. Nên suốt đời Sô-lô-môn, hắn là kẻ thù của Ít-ra-en. Cả Rê-xôn và Ha-đát đều quấy nhiễu Ít-ra-en.

26Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát là một trong những sĩ quan của Sô-lô-môn. Ông là người Ép-ra-im, xuất thân từ thị trấn Xê-rê-đa, con của một góa phụ tên Xê-ru-a. Giê-rô-bô-am phản nghịch nhà vua.

27Chuyện Giê-rô-bô-am chống vua như sau. Vua Sô-lô-môn cho xây Mi-lô[a] và sửa chữa vách thành Đa-vít, cha mình. 28Giê-rô-bô-am là người có khả năng[b], và vì Sô-lô-môn thấy ông làm việc giỏi cho nên cắt ông coi sóc tất cả các nhân công thuộc chi tộc Ép-ra-im và Ma-na-xe. 29Một hôm trong khi Giê-rô-bô-am đang rời Giê-ru-sa-lem thì A-hi-gia, một nhà tiên tri từ Si-lô đang mặc một cái áo mới gặp Giê-rô-bô-am trên đường. Lúc đó chỉ có hai người đang ở ngoài đồng.

30A-hi-gia nắm cái áo mới của mình xé ra làm mười hai mảnh. 31Rồi ông bảo Giê-rô-bô-am, "Hãy lấy mười mảnh nầy cho ngươi vì CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en phán, 'Ta sẽ xé nước khỏi Sô-lô-môn và ban cho ngươi mười chi tộc. 32Nhưng ta sẽ để cho người kiểm soát một chi tộc. Ta làm như thế vì tôi tớ ta là Đa-vít và vì Giê-ru-sa-lem, thành ta đã chọn từ các chi tộc trong Ít-ra-en. 33Sở dĩ ta làm như vậy là vì Sô-lô-môn không theo ta nữa mà đi thờ lạy nữ thần Át-tô-rết của người Xi-đôn, thần Kê-mốt của Mô-áp, và thần Mô-léc của dân Am-môn. Sô-lô-môn không vâng theo điều ta dặn bảo hay vâng theo luật lệ và mệnh lệnh ta như Đa-vít cha người đã làm. 34Nhưng ta sẽ không đoạt tất cả nước khỏi tay Sô-lô-môn. Ta sẽ để người trị vì suốt đời vì cớ Đa-vít, kẻ ta chọn, là người đã vâng theo mọi mệnh lệnh và luật lệ ta. 35Nhưng ta sẽ lấy nước khỏi tay con trai người, và ta sẽ cho ngươi trị vì mười chi tộc. 36Ta sẽ cho con trai Sô-lô-môn trị vì một chi tộc để lúc nào cũng có một người thuộc dòng dõi Đa-vít, kẻ tôi tớ ta trị vì trên Giê-ru-sa-lem, là thành mà ta đã chọn để thờ lạy ta. 37Nhưng ta sẽ cho ngươi cai trị trên mọi thứ ngươi muốn. Ngươi sẽ trị vì trên tất cả Ít-ra-en,[c] 38còn ta sẽ luôn luôn ở với ngươi nếu ngươi làm điều ta cho là phải. Ngươi phải vâng theo mệnh lệnh ta. Nếu ngươi vâng theo luật lệ và mệnh lệnh ta như Đa-vít thì ta sẽ ở cùng ngươi. Ta sẽ khiến cho gia đình ngươi là một gia đình gồm các vua lâu dài, như ta đã làm cho Đa-vít, và ta sẽ ban nước Ít-ra-en cho ngươi. 39Ta sẽ trừng phạt con cháu của Đa-vít vì điều nầy nhưng ta sẽ không mãi mãi trừng phạt chúng nó.'"

Sô-lô-môn qua đời

40Sô-lô-môn tìm cách giết Giê-rô-bô-am nhưng ông chạy trốn sang Ai-cập đến cùng vua Si-sắc và cư ngụ ở đó cho đến khi Sô-lô-môn qua đời.

41Mọi việc khác Sô-lô-môn làm, những điều khôn ngoan vua làm được ghi chép trong sách sử ký của Sô-lô-môn. 42Sô-lô-môn trị vì trên Giê-ru-sa-lem bốn mươi năm. 43Rồi vua qua đời[d]

[a] ***11:27*** **Mi-lô** Các bực đất có tường chống đỡ, có lẽ nằm về phía Tây Nam thành phố.

[b] ***11:28*** **người có khả năng** Hay "người quân tử," nghĩa là người có thể được gọi ra để bảo vệ dân chúng của mình.

[c] ***11:37*** **tất cả Ít-ra-en** Nghĩa là mười chi tộc miền Bắc.

[d] ***11:43*** **qua đời** Nguyên văn, "quy tiên" hay "về ngủ chung với tổ tiên."

và được chôn ở Giê-ru-sa-lem, trong thành Đa-vít, cha mình. Rô-bô-am, con trai vua lên nối ngôi.

Nội chiến

12 1Rô-bô-am đi đến Sê-chem để toàn dân Ít-ra-en cử ông lên làm vua. 2Khi Giê-rô-bô-am nghe tin Rô-bô-am được cử lên làm vua thì ông vẫn còn ở Ai-cập, nơi ông trốn thoát khỏi Sô-lô-môn. Sau khi nghe tin Sô-lô-môn chết thì ông trở về Xê-rê-đa, thành của mình trong vùng đồi núi Ép-ra-im.[a] 3Toàn dân Ít-ra-en đến nói với Rô-bô-am rằng,

4"Cha vua bắt chúng tôi làm việc quá cực nhọc. Bây giờ xin hãy dễ dãi với chúng tôi, đừng như cha vua bắt chúng tôi làm cực thì chúng tôi sẽ phục vụ vua."

5Rô-bô-am đáp, "Các ngươi hãy về đi, sau ba ngày rồi trở lại gặp ta." Vậy họ đi về.

6Vua Rô-bô-am tham khảo ý kiến các bô lão là những người đã cố vấn cho vua Sô-lô-môn trong khi vua còn sống, "Các ông nghĩ tôi nên trả lời những người nầy ra sao?"

7Họ khuyên, "Nếu vua trở nên như tôi tớ họ hôm nay thì họ sẽ hết lòng phục vụ vua. Nếu vua trả lời ôn hòa với họ thì họ sẽ phục vụ vua mãi mãi."

8Nhưng Rô-bô-am gạt bỏ lời khuyên ấy của họ. Vua lại đi hỏi ý kiến của những người trẻ cùng lớn lên với mình và làm cố vấn cho mình. 9Rô-bô-am hỏi họ, "Mấy anh nghĩ sao? Ta phải trả lời với những người yêu cầu ta, 'Xin đừng như cha vua bắt chúng tôi làm việc cực nhọc' như thế nào?"

10Những người trẻ đã lớn lên với vua khuyên, "Đối với những kẻ nói với bệ hạ, 'Cha vua bắt chúng tôi làm việc cực nhọc. Xin hãy nới tay cho chúng tôi dễ thở đôi chút' thì hãy trả lời với họ như sau, 'Ngón tay út ta còn lớn hơn thắt lưng của cha ta. 11Cha ta bắt các ngươi làm việc cực nhọc, ta còn bắt các ngươi làm việc cực hơn nữa. Cha ta đánh các ngươi bằng roi thường, nhưng ta sẽ đánh các ngươi bằng roi móc sắt.'"

12Vì Rô-bô-am bảo họ, "Ba ngày nữa trở lại đây." Cho nên sau ba ngày Giê-rô-bô-am và toàn dân trở lại gặp Rô-bô-am. 13Vua Rô-bô-am ăn nói cộc cằn với họ vì vua đã gạt bỏ lời khuyên của các bô lão. 14Vua nghe theo lời khuyên của bọn trẻ và trả lời với dân chúng, "Cha ta bắt các ngươi làm việc cực nhọc, ta còn bắt các ngươi làm cực hơn nữa. Cha ta quất các ngươi bằng roi thường còn ta sẽ quất các ngươi bằng roi móc sắt." 15Vậy vua không thèm nghe lời yêu cầu của dân chúng. Chúa khiến việc nầy xảy ra để giữ lời hứa Ngài cùng Giê-rô-bô-am, con Nê-bát qua A-hi-gia, tiên tri ở Si-lô.

16Khi toàn dân Ít-ra-en thấy vua mới lên ngôi không thèm đếm xỉa đến mình liền bảo vua,

"Chúng ta không có phần gì với
Đa-vít!
Chúng ta chẳng có dính dáng gì
với con trai Gie-xê cả!
Hỡi dân Ít-ra-en, ai về nhà nấy đi!
Hãy để cho thân nhân Đa-vít cai
trị dân của người!"

Thế là dân Ít-ra-en đi về nhà. 17Nhưng Rô-bô-am vẫn cai trị trên dân Ít-ra-en sống trong các thị trấn xứ Giu-đa.

18A-đô-ram coi sóc đám lao công cưỡng bách. Khi Rô-bô-am sai ông đến cùng dân Ít-ra-en thì dân chúng ném đá ông chết. Vua Rô-bô-am liền lên quân xa chạy thoát về Giê-ru-sa-lem. 19Từ đó trở đi, Ít-ra-en chống nghịch cùng nhà Đa-vít.

20Khi dân Ít-ra-en nghe tin Giê-rô-bô-am đã trở về thì họ mời ông đến dự một buổi họp và cử ông làm vua trên Ít-ra-en. Chỉ có một mình chi tộc Giu-đa là còn theo nhà Đa-vít mà thôi.

21Khi Rô-bô-am đến Giê-ru-sa-lem liền tập họp một trăm tám mươi ngàn lính thiện chiến từ các chi tộc Giu-đa và Bên-gia-min. Ông muốn đánh dân Ít-ra-en để lấy nước về lại cho mình.

[a] 12:2 thành của mình trong vùng đồi núi Ép-ra-im Câu nầy trích trong bản cổ Hi-lạp.

22Nhưng Thượng Đế phán cùng Sê-ma-gia, người của Thượng Đế rằng, 23"Hãy đi bảo Rô-bô-am, con trai Sô-lô-môn, vua Giu-đa, cùng cả dân Giu-đa và Bên-gia-min và toàn dân rằng, 24'Chúa bảo các ngươi không nên đi đánh người Ít-ra-en là anh em mình. Mỗi người các ngươi hãy đi về nhà vì chuyện nầy do ta mà xảy ra.'" Vậy họ vâng mệnh lệnh Chúa và đi về nhà theo như Chúa truyền.

25Giê-rô-bô-am biến Sê-chem trong vùng núi Ép-ra-im thành một thành kiên cố, và sống ở đó. Ông cũng đi đến tăng cường thành Phê-nu-ên[a].

26Giê-rô-bô-am nghĩ thầm, "Nước rất có thể sẽ trở về tay nhà Đa-vít. 27Nếu dân chúng tiếp tục đi đến Giê-ru-sa-lem để dâng sinh tế thì họ rất có thể muốn Rô-bô-am cai trị mình. Họ sẽ giết ta rồi theo Rô-bô-am, vua Giu-đa." 28Vua Giê-rô-bô-am tham khảo ý kiến rồi cho làm hai tượng bò con bằng vàng. Ông bảo dân chúng, "Các ngươi đi lên Giê-ru-sa-lem để thờ phụng là quá xa. Hỡi Ít-ra-en, đây là các thần đã mang các ngươi ra khỏi Ai-cập."[b] 29Giê-rô-bô-am đặt một con bò vàng ở thành Bê-tên, và con kia ở thành Đan[c]. 30Điều nầy trở nên tội lỗi lớn vì dân chúng đi đến Đan và Bê-tên[d] để thờ lạy con bò vàng.

31Giê-rô-bô-am xây các đền thờ tại những nơi thờ lạy. Ông cũng chọn những thầy tế lễ từ trong dân chúng chớ không phải trong chi tộc Lê-vi mà thôi. 32Rồi vua đặt ra một lễ mới[e] vào ngày mười lăm tháng tám, giống như lễ của dân Giu-đa. Trong khi đó vua dâng sinh tế trên bàn thờ cùng với sinh tế dâng cho các bò con vàng ở Bê-tên mà vua đã dựng nên. Vua cũng chọn các thầy tế lễ ở Bê-tên để phục vụ các nơi thờ phụng mà vua đã lập. 33Vậy Giê-rô-bô-am tự chọn thời gian tổ chức lễ cho dân Ít-ra-en ngày mười lăm tháng tám. Trong thời gian đó vua dâng sinh tế trên bàn thờ mình đã xây tại Bê-tên. Vua đặt ra lễ cho dân Ít-ra-en và dâng sinh tế trên bàn thờ.

Người của Thượng Đế tuyên bố nghịch cùng Bê-tên

13 1Chúa bảo một người của Thượng Đế từ Giu-đa đi đến Bê-tên. Khi người đến nơi thì Giê-rô-bô-am đang đứng cạnh bàn thờ dâng sinh tế. 2Chúa truyền cho người của Thượng Đế nói nghịch cùng bàn thờ. Người nói,

"Hỡi bàn thờ, bàn thờ, Chúa phán với ngươi như sau: 'Nhà Đa-vít sẽ có một con trai tên Giô-xia. Các thầy tế lễ của những nơi thờ phụng hiện đang dâng sinh tế trên ngươi nhưng Giô-xia sẽ dâng các thầy tế lễ đó trên ngươi. Xương người sẽ được thiêu trên ngươi.'"

3Cùng ngày đó người của Thượng Đế cho thấy những điều nầy sẽ xảy ra. Ông bảo, "Đây là dấu hiệu của Chúa cho thấy việc nầy sẽ xảy ra. Bàn thờ sẽ nứt, tro trên bàn thờ sẽ đổ xuống đất."

4Khi vua Giê-rô-bô-am nghe người của Thượng Đế nói về bàn thờ ở Bê-tên thì vua giơ tay từ bàn thờ chỉ về hướng người đó. Vua bảo, "Hãy bắt hắn!" Nhưng khi vua vừa nói như vậy thì tay vua bị tê liệt, không co lại được. 5Bàn thờ bể ra từng mảnh, tro trên bàn thờ đổ xuống. Đúng như dấu hiệu mà Chúa đã bảo người của Thượng Đế báo trước. 6Vua liền xin người của Thượng Đế, "Xin hãy cầu nguyện Chúa là Thượng Đế ngươi giùm ta để Ngài chữa lành tay ta."

Vậy người của Thượng Đế cầu nguyện cùng Chúa, tay vua liền được lành, trở lại như trước. 7Vua mời người của Thượng Đế, "Xin hãy về nhà dùng bữa với tôi để tôi biếu ông một món quà."

8Nhưng người của Thượng Đế đáp, "Dù vua cho tôi nửa nước vua, tôi cũng

[a] **12:25 Phê-nu-ên** Hay "Phê-niên."
[b] **12:28 Hỡi Ít-ra-en . . . khỏi Ai-cập** Lời kêu gọi nầy giống y lời A-rôn bảo dân chúng khi ông đúc con bò vàng trong sa mạc. Xem Xuất 32:4.
[c] **12:29 Bê-tên, Đan** Bê-tên là một thị trấn thuộc miền Nam Ít-ra-en, gần Giu-đa. Đan nằm ở phía Bắc Ít-ra-en.
[d] **12:30 và Bê-tên** Cụm từ nầy trích trong bản cổ Hi-lạp.
[e] **12:32 lễ mới** Rất có thể là Lễ Chòi Lá. Xem "Lễ Chòi Lá" trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

sẽ không đi với vua. Tôi sẽ không ăn hay
uống gì ở nơi nầy cả. 9Chúa truyền cho
tôi không được ăn uống hay trở về bằng
con đường tôi đi đến đây." 10Vậy người
đi về bằng con đường khác, không về
bằng con đường người đã đi đến Bê-tên.

11Lúc đó có một nhà tiên tri già đang
sống ở Bê-tên. Các con trai ông thuật
lại cho ông nghe những gì người của
Thượng Đế đã làm ngày hôm đó. Chúng
cũng thuật lại cho cha mình nghe điều
người đó nói với vua Giê-rô-bô-am.
12Ông cha hỏi, "Người đó đi đường nào
trở về?" Các con trai ông chỉ cho ông
con đường mà người của Thượng Đế từ
Giu-đa đã đi. 13Nhà tiên tri liền bảo các
con thắng yên lừa. Chúng nó thắng yên
cương cho lừa rồi ông ra đi.

14Ông chạy theo người của Thượng
Đế và gặp người đó đang ngồi dưới gốc
một cây sồi. Nhà tiên tri hỏi, "Anh có
phải người của Thượng Đế từ Giu-đa
đến không?"

Người đáp, "Phải."

15Nhà tiên tri bảo, "Xin mời ông về
nhà dùng cơm với tôi."

16Người của Thượng Đế đáp, "Tôi
không thể nào về nhà với ông. Tôi
không thể nào ăn hay uống gì ở nơi nầy
cả. 17Vì Chúa đã dặn tôi, 'Không được ăn
hay uống gì ở nơi đó hoặc trở về bằng
con đường ngươi đi đến.'"

18Vị tiên tri già liền bảo, "Nhưng tôi
cũng là nhà tiên tri như anh." Rồi ông
ta bịa đặt. Ông bảo, "Một thiên sứ từ
Chúa hiện đến cùng tôi bảo tôi mời anh
về nhà. Người bảo anh nên ăn và uống
với tôi."

19Vậy người của Thượng Đế liền về
nhà của vị tiên tri già rồi ăn uống ở đó.
20Trong khi họ đang ngồi bàn ăn thì
Chúa phán với nhà tiên tri già. 21Vị tiên
tri già kêu lên cùng người của Thượng
Đế từ Giu-đa đến, "Chúa nói rằng anh
không vâng lời Ngài! Ngài bảo anh
không làm theo điều Chúa là Thượng
Đế truyền dặn. 22Chúa dặn anh không
được ăn hay uống gì nơi nầy nhưng anh
đã trở lại ăn và uống. Cho nên thây anh
sẽ không được chôn trong mồ mả của
gia đình mình."

23Sau khi người của Thượng Đế ăn
uống xong thì vị tiên tri thắng yên
cương của lừa mình cho ông rồi ông
lên đường. 24Đang khi đi về nhà thì có
một con sư tử nhào tới cắn xé ông ta.
Thây ông nằm trên đường, có con lừa
và con sư tử đứng kế bên. 25Có người đi
qua đường ấy thấy xác ông và con sư tử
đứng kế bên. Họ vào thành nơi vị nhà
tiên tri già ở và thuật lại điều họ thấy.

26Vị tiên tri già đã mang người của
Thượng Đế về nghe đầu đuôi câu chuyện.
Ông bảo, "Đó là người của Thượng Đế
không vâng mệnh lệnh của Chúa. Cho
nên Ngài sai một con sư tử giết người đi
theo lời Ngài phán." 27Rồi vị tiên tri bảo
các con trai, "Hãy thắng yên cương lừa
cho ta." Chúng nó liền thắng yên cương.
28Vị tiên tri già đi ra và thấy thây nằm
trên đường, có con lừa và con sư tử vẫn
còn đứng kế bên. Con sư tử không ăn
xác ấy cũng không cắn xé con lừa.

29Vị tiên tri đặt xác lên lừa và chở về
thành mình để than khóc và mai táng
ông. 30Vị tiên tri chôn xác ông trong mộ
gia đình mình và than khóc cho người
của Thượng Đế rằng, "Ôi, anh ôi." 31Sau
khi nhà tiên tri chôn xác xong thì dặn
các con, "Khi cha chết hãy chôn ta cùng
trong mộ nầy. Hãy đặt xương cốt ta kế
bên xương cốt người, 32vì qua lời người,
Chúa đã phán nghịch cùng bàn thờ ở
Bê-tên và các nơi thờ phụng trong các
thị trấn Xa-ma-ri. Điều Chúa nói qua
người sẽ thành sự thực."

33Sau chuyện đó vua Giê-rô-bô-am
cũng vẫn tiếp tục làm ác. Vua vẫn tiếp
tục chọn các thầy tế lễ cho các nơi thờ
phụng từ trong dân chúng.[a] Ai muốn
làm thầy tế lễ cho các nơi thờ phụng
cũng được. 34Gia đình Giê-rô-bô-am
phạm tội như thế, và tội đó mang đến
sự sụp đổ và tiêu diệt gia đình họ khỏi
mặt đất.

Con trai Giê-rô-bô-am chết

14 1Lúc đó A-bi-gia, con trai Giê-rô-
bô-am đau nặng. 2Giê-rô-bô-am

[a] **13:33 Vua vẫn . . . từ trong dân chúng** Luật Mô-se qui định rằng chỉ có những người thuộc chi tộc Lê-vi mới được làm thầy tế lễ mà thôi.

liền bảo vợ, "Em hãy đi đến Si-lô gặp nhà tiên tri A-hi-gia. Ông ta là người nói anh sẽ làm vua Ít-ra-en. Nhưng hãy ăn mặc giả dạng để người ta không biết em là vợ anh. 3Hãy mang theo mười ổ bánh, vài cái bánh ngọt và một hũ mật ong biếu nhà tiên tri. Rồi hỏi ông xem con chúng ta sẽ ra sao, ông sẽ nói cho em biết."

4Vậy vợ vua làm theo như vua bảo và đi đến nhà của A-hi-gia ở Si-lô. Lúc đó A-hi-gia đã già và mù mắt. 5CHÚA bảo ông, "Con trai Giê-rô-bô-am đang đau, và vợ của người đang đến để hỏi thăm ngươi về đứa nhỏ. Khi đến nàng sẽ giả dạng làm một người khác."

Rồi CHÚA bảo A-hi-gia phải nói những gì. 6Khi A-hi-gia nghe nàng bước đến cửa liền bảo, "Vợ của Giê-rô-bô-am, mời chị vào đây. Sao chị giả dạng làm người khác? Tôi báo cho chị tin buồn. 7Hãy đi về bảo Giê-rô-bô-am rằng CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en phán: 'Hỡi Giê-rô-bô-am, ta đã chọn ngươi từ trong dân chúng và đặt ngươi làm lãnh tụ trên dân Ít-ra-en ta. 8Ta đã đoạt nước từ nhà Đa-vít để ban cho ngươi. Nhưng ngươi không giống như Đa-vít kẻ tôi tớ ta là người luôn luôn vâng mệnh lệnh ta và hết lòng theo ta. Người chỉ làm điều ta cho là phải. 9Nhưng ngươi làm điều ác hơn những người cai trị trước ngươi. Ngươi không theo ta và còn làm những thần khác và các tượng bằng sắt. Ta rất bất bình về điều ngươi làm, 10cho nên ta sẽ mang thảm họa cho nhà ngươi. Ta sẽ giết những trai tráng trong gia đình ngươi, từ nô lệ cho đến tự do. Ta sẽ hoàn toàn tiêu diệt gia đình ngươi như lửa đốt phân. 11Ai trong gia đình ngươi chết trong thành sẽ bị chó ăn, còn ai chết ngoài đồng sẽ bị chim trời rỉa thịt. CHÚA phán vậy.'"

12Rồi A-hi-gia bảo vợ của Giê-rô-bô-am rằng, "Chị hãy về đi. Vừa khi chị bước vào thành thì con trai chị sẽ chết, 13rồi cả Ít-ra-en sẽ than khóc và chôn nó. Nó là người duy nhất trong gia đình Giê-rô-bô-am được chôn cất hẳn hoi vì nó là người duy nhất trong gia đình nhà vua làm vừa lòng CHÚA, là Thượng Đế của Ít-ra-en. 14CHÚA sẽ đặt một vua mới trên Ít-ra-en, người sẽ tiêu diệt nhà Giê-rô-bô-am, và chuyện nầy sắp xảy ra nay mai. 15Rồi CHÚA sẽ trừng phạt Ít-ra-en. Họ sẽ run sợ như cỏ cao mọc trong nước. CHÚA sẽ nhổ Ít-ra-en ra khỏi xứ tốt tươi nầy là xứ mà Ngài ban cho tổ tiên họ. Ngài sẽ phân tán họ ra quá bên kia sông Ơ-phơ-rát, vì CHÚA nổi giận cùng dân Ngài. Họ chọc giận CHÚA khi họ dựng các cây sào thánh[a] để thờ lạy Át-sê-ra. 16Giê-rô-bô-am đã phạm tội và gây cho Ít-ra-en cùng phạm tội. Cho nên CHÚA sẽ để cho dân Ít-ra-en bị đánh bại."

17Vợ Giê-rô-bô-am ra về đến Thiệt-sa. Vừa khi bước vào nhà thì đứa nhỏ chết. 18Sau khi mai táng nó thì dân Ít-ra-en than khóc nó như CHÚA đã phán qua tôi tớ Ngài, nhà tiên tri A-hi-gia.

19Mọi việc khác Giê-rô-bô-am làm đều được ghi trong sách sử ký các vua Ít-ra-en. Ông đánh giặc và tiếp tục cai trị dân chúng, 20và làm vua được hai mươi hai năm. Rồi ông qua đời[b]. Na-đáp, con trai ông lên nối ngôi.

Rô-bô-am qua đời

21Rô-bô-am, con trai Sô-lô-môn được bốn mươi mốt tuổi khi lên làm vua Giu-đa. Mẹ ông là Na-a-ma người Am-môn. Rô-bô-am cai trị ở Giê-ru-sa-lem mười bảy năm. CHÚA đã chọn thành đó từ cả xứ Ít-ra-en để làm nơi thờ phụng Ngài.

22Dân Giu-đa làm điều ác trước mặt CHÚA. Tội lỗi họ khiến CHÚA nổi giận. Ngài tức giận còn hơn giận các tổ tiên họ nữa. 23Dân chúng xây các trụ bằng đá, những nơi thờ phụng các thần, những cây sào thánh và hình tượng A-sê-ra[c] trên mỗi đồi cao và dưới các cây xanh. 24Ngoài ra trong xứ cũng có các đàn

[a] 14:15 cây sào thánh Dân chúng dùng các cây sào nầy để thờ phụng các thần giả.
[b] 14:20 qua đời Nguyên văn, "quy tiên" hay "về ngủ chung cùng tổ tiên."
[c] 14:23 các trụ ... hình tượng A-sê-ra Dân chúng dùng các vật nầy để thờ phụng các thần giả.

ông làm điếm[a]. Chúng làm giống như
những dân tộc đã sống trong xứ trước
dân Ít-ra-en mà Thượng Đế đã đuổi đi.
25Trong năm thứ năm đời vua
Rô-bô-am, Si-sắc, vua Ai-cập kéo quân
lên đánh Giê-ru-sa-lem. 26Người cướp
những của báu từ đền thờ Chúa và
trong cung vua. Người mang đi mọi
thứ, luôn cả các khiên vàng mà Sô-lô-
môn đã làm.[b] 27Nên vua Rô-bô-am làm
các khiên bằng đồng thế vào và giao
cho các viên chỉ huy của toán phòng vệ
cửa cung vua. 28Hễ khi vua đi vào đền
thờ Chúa thì các lính phòng vệ mang
khiên ra. Xong thì cất vào trong phòng
của toán phòng vệ.
29Mọi việc khác vua Rô-bô-am làm
đều được ghi vào sách sử ký các vua
Giu-đa. 30Suốt thời gian đó lúc nào
cũng có giao tranh giữa Rô-bô-am và
Giê-rô-bô-am. 31Rô-bô-am, con trai của
bà Na-a-ma, người Am-môn, qua đời và
được chôn với tổ tiên mình trong Giê-
ru-sa-lem. A-bi-gia, con trai ông lên nối
ngôi.

A-bi-gia làm vua Giu-đa

15 1Trong năm thứ mười tám đời
Giê-rô-bô-am con trai Nê-bát
vua Ít-ra-en thì A-bi-gia lên ngôi vua
Giu-đa. 2A-bi-gia cai trị Giê-ru-sa-lem
ba năm. Mẹ ông là Ma-a-ca, con gái
A-bi-sa-lôm.
3Ông phạm tội giống như cha mình
đã làm. A-bi-gia không trung kiên với
Chúa là Thượng Đế mình như Đa-vít,
ông nội mình. 4Vì Chúa yêu Đa-vít nên
Ngài chừa cho ông một con trai nối
ngôi ở Giê-ru-sa-lem. Chúa cũng bảo
vệ Giê-ru-sa-lem an toàn. 5Đa-vít luôn
luôn làm đẹp lòng Chúa, vâng theo
mệnh lệnh Ngài suốt đời mình, ngoại
trừ một lần khi Đa-vít phạm tội cùng
U-ri người Hê-tít.
6Suốt đời A-bi-gia lúc nào cũng có
chiến tranh giữa ông và Giê-rô-bô-am.[c]
7Mọi việc khác của A-bi-gia làm đều
được ghi trong sử ký của các vua Giu-đa.
Trong thời A-bi-gia trị vì có chiến
tranh giữa vua và Giê-rô-bô-am. 8A-bi-
gia qua đời và được chôn ở Giê-ru-sa-
lem. A-sa, con trai người, lên nối ngôi.

A-sa, vua Giu-đa

9Trong năm thứ hai mươi đời Giê-rô-
bô-am, vua Ít-ra-en, thì A-sa lên ngôi
vua cai trị Giu-đa. 10Bà nội người là
Ma-a-ca, con cái A-bi-sa-lôm. A-sa trị vì
trên Giê-ru-sa-lem bốn mươi mốt năm.
11A-sa làm điều thiện trước mặt
Chúa như tổ tiên mình là Đa-vít. 12Vua
trục xuất các nam điếm ở các nơi thờ
phụng ra khỏi xứ. Vua cũng dẹp các
hình tượng mà tổ tiên mình đã dựng.
13Ma-a-ca, bà nội vua làm một tượng
A-sê-ra đáng gớm ghiếc, A-sa liền bãi
chức thái hậu của bà. Vua chặt tượng
đó ra rồi đốt trong thung lũng Kít-rôn.
14Vua không dẹp những nơi thờ phụng
các thần khác. Nhưng nói chung, vua
A-sa trung kiên với Chúa trọn đời mình.
15A-sa mang vào đền thờ Chúa các vật
mà vua và cha mình đã dâng: các dụng
cụ bằng vàng và bạc.
16Trong thời kỳ hai người làm vua,
A-sa và Ba-a-sa vua Ít-ra-en luôn tranh
chiến nhau. 17Ba-a-sa tấn công Giu-đa.
Vua tăng cường thị trấn Ra-ma đến nỗi
có thể ngăn không cho dân chúng ra
vào xứ Giu-đa, tức lãnh thổ của A-sa.
18Vua A-sa lấy tất cả những bạc và vàng
từ ngân khố của đền thờ Chúa và của
cung vua rồi giao cho các sĩ quan mình.
Sau đó vua gởi tất cả đến Bên-Ha-đát,
con trai Ta-rim-môn, cháu Hê-xi-ôn.
Bên-Ha-đát là vua của A-ram, cai trị ở
thành Đa-mách. A-sa đề nghị, 19"Chúng
ta hãy lập hòa ước với nhau như hoà ước
giữa cha tôi và cha vua. Tôi gởi biếu vua
một món quà bằng bạc và vàng. Xin hãy
hủy bỏ hiệp ước giữa vua với Ba-a-sa
vua Ít-ra-en để người rời xứ tôi."

[a] **14:24 Ngoài ra ... làm điếm** Đây là những tội nhục dục mà dân chúng thờ các thần Ca-na-an làm.

[b] **14:26 Người mang đi ... đã làm** Câu nầy dựa theo bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ. Bản cổ Hi-lạp ghi "Người lấy những khiên vàng mà Đa-vít đã lấy từ các sĩ quan của Ha-đa-đê-xe vua A-ram và treo trên các vách thành Giê-ru-sa-lem."

[c] **15:6 Suốt đời ... Giê-rô-bô-am** Câu nầy không có trong bản cổ Hi-lạp.

20Bên-Ha-đát đồng ý với vua A-sa
nên sai các sĩ quan chỉ huy quân đội
mình tấn công các thị trấn của Ít-ra-en.
Họ đánh bại các thị trấn Y-giông, Đan,
và A-bên Bết-Ma-a-ca, cùng toàn vùng
Ga-li-lê và Nép-ta-li. 21Khi Ba-a-sa
nghe được những cuộc tấn công đó
thì ngưng việc xây đắp thành Ra-ma
mà trở về Thiệt-sa. 22Rồi vua A-sa ra
lệnh cho toàn dân Giu-đa ai cũng phải
phụ một tay. Họ mang tất cả đá và gỗ
mà Ba-a-sa đã dùng ở Ra-ma về xây
thành Ghê-ba và Mích-ba trong xứ
Bên-gia-min.

23Mọi việc khác A-sa làm, những
chiến công và các thành vua đã xây
đều được ghi trong sách sử ký các vua
Giu-đa. Khi về già thì vua bị đau chân.
24Sau khi A-sa qua đời thì ông được
chôn với tổ tiên mình ở Giê-ru-sa-lem,
thành của Đa-vít, tổ tiên mình. Rồi
Giô-sa-phát, con A-sa lên nối ngôi.

Na-đáp, vua Ít-ra-en

25Trong năm thứ hai đời vua A-sa, vua
Giu-đa, thì Na-đáp, con trai Giê-rô-
bô-am lên ngôi vua Ít-ra-en. Na-đáp
làm vua Ít-ra-en trong hai năm.
26Người làm điều ác trước mặt CHÚA.
Giê-rô-bô-am dẫn dụ dân Ít-ra-en
phạm tội, Na-đáp cũng phạm tội giống
như Giê-rô-bô-am, cha mình.

27Ba-a-sa, con trai A-hi-gia thuộc
chi tộc Y-xa-ca, lập mưu giết Na-đáp.
Na-đáp và toàn dân Ít-ra-en đang vây
đánh thành Ghi-bê-thôn của Phi-li-tin,
nên Ba-a-sa giết Na-đáp tại đó. 28Việc
xảy ra trong năm thứ ba đời A-sa, vua
Giu-đa rồi Ba-a-sa lên ngôi vua Ít-ra-en.

Ba-a-sa, vua Ít-ra-en

29Vừa khi lên ngôi vua, Ba-a-sa liền
giết sạch gia đình Giê-rô-bô-am, không
chừa một ai. Ông giết hết tất cả theo
như lời A-hi-gia, tôi tớ Chúa từ Si-lô
đã nói. 30Vua Giê-rô-bô-am phạm tội
rất nhiều mà còn dẫn dụ dân Ít-ra-en
phạm tội cho nên vua chọc giận CHÚA
là Thượng Đế của Ít-ra-en.

31Mọi việc khác Na-đáp làm đều được
ghi trong sách sử ký các vua Ít-ra-en.
32Suốt triều đại của A-sa, vua Giu-đa, và
Ba-a-sa, vua Ít-ra-en, luôn tranh chiến
nhau.

33Ba-a-sa, con A-hi-gia lên ngôi vua
Ít-ra-en trong năm thứ ba đời vua A-sa,
vua Giu-đa. Ba-a-sa cai trị Thiệt-sa
trong hai mươi bốn năm. 34Ông làm
điều ác trước mặt CHÚA. Giê-rô-bô-am
quyến dụ dân Ít-ra-en phạm tội, còn
Ba-a-sa cũng phạm tội giống như
Giê-rô-bô-am.

16 1Giê-hu, con trai Ha-na-ni tuyên
bố lời của CHÚA nghịch cùng vua
Ba-a-sa. 2CHÚA phán, "Ngươi vốn là
người vô danh thấp kém nhưng ta đã
chọn và lập ngươi làm lãnh tụ trên dân
Ít-ra-en ta. Nhưng ngươi lại đi theo
con đường Giê-rô-bô-am, quyến dụ dân
Ít-ra-en ta phạm tội. Tội lỗi họ khiến
ta nổi giận. 3Cho nên hỡi Ba-a-sa, ta sẽ
tiêu diệt ngươi và gia đình ngươi trong
nay mai. Ta sẽ làm cho ngươi như ta
đã làm cho gia đình Giê-rô-bô-am, con
trai Nê-bát. 4Ai trong nhà ngươi chết
trong thành phố sẽ bị chó xé ăn, còn ai
trong nhà ngươi chết ngoài đồng sẽ bị
chim trời rỉa ăn."

5Mọi điều khác Ba-a-sa làm cùng các
chiến công của ông đều được ghi trong
sách sử ký các vua Ít-ra-en. 6Ba-a-sa
qua đời và được chôn ở Thiệt-sa. Con
trai vua là Ê-la lên nối ngôi.

7CHÚA dùng tiên tri Giê-hu, con
trai Ha-na-ni, tuyên bố nghịch cùng
Ba-a-sa và gia đình vua. Ba-a-sa làm
nhiều điều ác, chọc giận CHÚA. Vua làm
giống y những điều gian ác mà gia đình
Giê-rô-bô-am đã làm trước mình. CHÚA
cũng nghịch lại Ba-a-sa vì vua giết sạch
gia đình Giê-rô-bô-am.

Ê-la, vua Ít-ra-en

8Ê-la, con Ba-a-sa lên ngôi vua trong
năm thứ hai mươi sáu đời A-sa, vua
Giu-đa. Ê-la cai trị ở Thiệt-sa hai năm.

9Xim-ri, một trong những sĩ quan
của Ê-la, chỉ huy phân nửa đoàn quân
xa của Ê-la. Xim-ri âm mưu phản
nghịch Ê-la trong khi vua đang ở
Thiệt-sa và say sưa trong nhà của Ạc-xa.
Ạc-xa làm quản lý cung vua ở Thiệt-sa.

10Xim-ri đi vào nhà Ạc-xa và giết Ê-la
vào năm thứ hai mươi bảy đời A-sa, vua
Giu-đa. Rồi Xim-ri lên ngôi vua Ít-ra-en
thế cho Ê-la.

Xim-ri, vua Ít-ra-en

11Vừa khi lên ngôi vua, Xim-ri liền giết
sạch gia đình Ba-a-sa, không chừa một
người trong gia đình hay thân hữu nào
của Ba-a-sa sống sót. 12Xim-ri giết tất
cả gia đình Ba-a-sa theo như CHÚA đã
phán qua nhà tiên tri Giê-hu. 13Ba-a-sa
và Ê-la, con trai mình phạm tội và
quyến dụ dân Ít-ra-en phạm tội, chọc
giận CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en vì
họ thờ các thần vô ích.

14Mọi việc khác Ê-la làm đều được
ghi trong sách sử ký các vua Ít-ra-en.

15Vậy trong năm thứ hai mươi bảy
đời A-sa, vua Giu-đa, Xim-ri lên ngôi
vua Ít-ra-en và cai trị ở Thiệt-sa chỉ
được bảy ngày. Đạo quân của Ít-ra-en
đóng gần Ghi-bê-thôn, một thị trấn
thuộc xứ Phi-li-tin. 16Nghe tin Xim-ri
mưu phản Ê-la và đã giết vua, ngay
trong ngày đó, nơi doanh trại, các
binh sĩ lập Ôm-ri, tư lệnh quân đội,
lên làm vua Ít-ra-en. 17Ôm-ri cùng
toàn lực lượng Ít-ra-en rời Ghi-bê-
thôn kéo đến tấn công Thiệt-sa. 18Khi
Xim-ri thấy thành đã bị chiếm thì đi
vào cung vua phóng hỏa đốt cung và
chết cháy luôn. 19Xim-ri chết vì ông đã
phạm tội và làm điều ác. Giê-rô-bô-am
đã khuyến dụ dân Ít-ra-en phạm tội,
còn Xim-ri cũng phạm tội giống y như
Giê-rô-bô-am.

20Mọi việc khác Xim-ri làm và
chuyện người phản nghịch vua Ê-la ra
sao đều được ghi trong sách sử ký các
vua Ít-ra-en.

Ôm-ri, vua Ít-ra-en

21Dân Ít-ra-en chia làm hai nhóm.
Phân nửa muốn Típ-ni, con Ghi-nát,
làm vua, còn phân nửa kia muốn Ôm-ri
làm vua. 22Nhóm ủng hộ Ôm-ri mạnh
hơn nhóm người theo Típ-ni, con Ghi-
nát, cho nên khi Típ-ni chết, Ôm-ri lên
làm vua.

23Ôm-ri lên ngôi vua vào năm thứ ba
mươi mốt đời A-sa, vua Giu-đa. Ôm-ri
cai trị Ít-ra-en mười hai năm, trong đó
sáu năm cai trị ở thành Thiệt-sa. 24Vua
mua ngọn đồi Xa-ma-ri từ Sê-me với
giá khoảng một trăm năm mươi cân[a]
bạc. Ôm-ri xây một thành trên đồi
đó và gọi là thành Xa-ma-ri theo tên
Sê-me, chủ nhân cũ của ngọn đồi.

25Tuy nhiên Ôm-ri làm điều ác trước
mặt CHÚA. Ông làm ác hơn tất cả các
vua trước mình. 26Giê-rô-bô-am, con
trai Nê-bát đã quyến dụ dân Ít-ra-en
phạm tội, còn Ôm-ri cũng phạm tội
như Giê-rô-bô-am. Dân Ít-ra-en chọc
giận CHÚA là Thượng Đế của họ vì họ
thờ lạy các thần vô dụng.

27Mọi việc khác Ôm-ri làm và những
thành công của ông đều được ghi trong
sách sử ký các vua Ít-ra-en. 28Ôm-ri qua
đời và được chôn ở Xa-ma-ri. A-háp,
con trai ông lên kế vị.

A-háp làm vua Ít-ra-en

29A-háp, con trai Ôm-ri lên ngôi vua
Ít-ra-en vào năm thứ ba mươi tám
triều đại A-sa, vua Giu-đa. A-háp cai
trị Ít-ra-en từ thành Xa-ma-ri hai
mươi hai năm. 30A-háp, con trai Ôm-ri
còn làm ác hơn cả hơn các vua trước
mình. 31Ông phạm tội giống như Giê-
rô-bô-am, con trai Nê-bát nhưng còn
làm nhiều điều độc ác hơn nữa. Ông
cưới Giê-xa-bên, con gái Ết-banh, vua
Xi-đôn. Rồi A-háp bắt đầu phục vụ và
thờ lạy thần Ba-anh. 32Ông xây một
đền thờ và lập một bàn thờ ở Xa-ma-ri
để cúng thờ Ba-anh. 33A-háp cũng làm
một cây sào thánh[b] để thờ A-sê-ra. Ông
làm nhiều điều nữa để chọc giận CHÚA,
Thượng Đế của Ít-ra-en, hơn tất cả các
vua khác trước mình.

34Trong thời A-háp, Hi-ên từ Bê-tên
xây lại thành Giê-ri-cô. Khi bắt đầu xây
thành thì mất A-bi-ram, con trưởng
nam, và khi dựng cổng thành thì mất
Sê-gúp, con út mình. Việc đó xảy ra

[a] **16:24 một trăm năm mươi cân** Nguyên văn, "2 ta-lâng" (khoảng 70 kí-lô).
[b] **16:33 cây sào thánh** Dân chúng dùng cái sào nầy để thờ các thần giả.

đúng như Chúa dùng Giô-suê, con của Nun, báo trước.[a]

Ê-li và thời kỳ hạn hán

17 1Ê-li người Ti-sê-be là một nhà tiên tri trong số những dân định cư tại Ghi-lê-át. Ê-li bảo với A-háp, "Tôi phục vụ Chúa, Thượng Đế của Ít-ra-en. Tôi nhân danh Chúa hằng sống mà nói rằng nếu tôi không ra lệnh thì sẽ không có mưa hay sương xuống trong mấy năm sắp đến."

2Rồi Chúa phán cùng Ê-li, 3"Hãy bỏ chỗ nầy và đi về phía đông ẩn mình gần hố Kê-rít, phía đông sông Giô-đanh. 4Ngươi sẽ uống nước nơi suối. Ta đã truyền cho các con quạ mang thức ăn đến cho ngươi." 5Vậy Ê-li làm theo lời Chúa bảo. Ông đi đến hố Kê-rít, phía đông sông Giô-đanh và ở đó. 6Các con quạ mang bánh và thịt cho Ê-li mỗi sáng và chiều, còn ông thì uống nước từ suối ấy.

7Sau một thời gian thì suối khô cạn vì không có mưa. 8Rồi Chúa bảo Ê-li, 9"Hãy đi đến cư ngụ tại Xa-rê-phát thuộc Xi-đôn. Ta đã truyền cho một góa phụ ở đó lo cho ngươi."

10Vậy Ê-li đi đến Xa-rê-phát. Khi đến cổng thành thì ông gặp một người đàn bà góa đang lượm củi. Ê-li xin bà, "Chị làm ơn mang cho tôi một ly nước." 11Trong khi bà đi lấy nước thì Ê-li dặn thêm, "Chị làm ơn cho tôi xin một miếng bánh nữa."

12Người đàn bà đáp, "Tôi thề trong danh Chúa là Thượng Đế hằng sống của ông rằng tôi không có bánh. Tôi chỉ có một nhúm bột trong bình và một ít dầu ô liu trong vò. Tôi đến đây lượm củi để về nhà nấu bữa ăn chót. Con trai tôi và tôi ăn rồi sẽ cùng nhau chết đói."

13Ê-li bảo bà, "Chị đừng lo. Hãy về nhà nấu thức ăn theo như chị nói. Nhưng trước hết làm một ổ bánh nhỏ bằng bột mà chị có rồi mang đến đây cho tôi. Sau đó chị sẽ nấu cho chị và con chị. 14Vì Chúa là Thượng Đế của Ít-ra-en bảo, 'Hũ bột sẽ không cạn, và bình dầu sẽ chẳng vơi cho đến ngày Chúa sai mưa xuống đất.'"

15Vậy người đàn bà đi về nhà làm theo điều Ê-li dặn. Người đàn bà và đứa con trai cùng Ê-li đủ thức ăn mỗi ngày. 16Hũ đựng bột và bình dầu không bao giờ cạn y như Chúa đã hứa qua Ê-li.

17Ít lâu sau con trai của người đàn bà nhà bị đau. Bệnh nó càng ngày càng nặng, cuối cùng nó qua đời. 18Người đàn bà hỏi Ê-li, "Thưa người của Thượng Đế, sao ông đối với tôi như thế nầy? Có phải ông đến để nhắc lại tội lỗi của tôi và để giết con tôi không?"

19Ê-li bảo bà, "Đưa con của chị cho tôi." Ê-li đỡ đứa bé từ tay bà, mang lên gác và đặt nó nằm trên giường trong phòng mình. 20Rồi ông cầu nguyện cùng Chúa: "Lạy Chúa là Thượng Đế tôi, góa phụ nầy đã cho tôi ngụ trong nhà. Tại sao Ngài làm điều tệ hại nầy cho chị khiến con chị chết?" 21Rồi Ê-li nằm ấp trên người đứa bé ba lần. Ông cầu nguyện cùng Chúa, "Lạy Chúa là Thượng Đế, xin khiến đứa bé nầy sống lại!"

22Chúa đáp lời cầu nguyện của Ê-li; đứa bé bắt đầu thở trở lại và sống. 23Ê-li mang đứa bé xuống gác giao cho mẹ nó và bảo, "Nầy! Con của chị sống rồi!"

24Người đàn bà bảo Ê-li, "Bây giờ tôi biết ông đúng là người của Thượng Đế. Tôi biết rằng Chúa thật có đã phán qua ông!"

Ê-li giết các nhà tiên tri của Ba-anh

18 1Trong năm thứ ba của nạn hạn hán, Chúa phán cùng Ê-li rằng: "Hãy đi gặp vua A-háp vì ta sắp cho mưa xuống." 2Vậy Ê-li đi gặp A-háp.

Đến lúc đó không có thực phẩm trong Xa-ma-ri. 3Vua A-háp sai gọi Áp-đia, quản lý cung vua. Áp-đia là người theo Chúa thật lòng. 4Khi Giê-xa-bên giết các nhà tiên tri của Chúa thì Áp-đia giấu một trăm tiên tri trong hai hang đá, mỗi hang năm mươi người. Ông mang thức ăn và nước uống cho họ. 5A-háp bảo Áp-đia, "Hãy đi xem xét mọi suối và thung lũng trong xứ. Biết đâu chúng ta tìm được cỏ để nuôi sống

[a] **16:34 Việc đó ... báo trước** Xem Giôs 6:26.

ngựa và la để chúng ta khỏi phải giết
chúng nó." 6Cho nên mỗi người chọn
một vùng trong xứ để đi lùng; A-háp
đi một phía, còn Áp-đia đi phía khác.
7Trong khi Áp-đia đang đi đường thì
Ê-li gặp ông. Áp-đia nhận ra Ê-li nên
cúi rạp xuống đất và thưa, "Thầy có
phải là Ê-li không?"

8Ê-li trả lời, "Phải. Hãy đi bảo chủ
ngươi rằng ta đang ở đây."

9Áp-đia thưa, "Tôi có làm gì quấy mà
ông trao mạng tôi cho vua A-háp? Vua
sẽ giết tôi.

10Tôi thề trong danh CHÚA là Thượng
Đế hằng sống của ông rằng vua đã sai
người đi lùng kiếm ông khắp mọi dân,
mọi nước. Nếu quan cai trị vùng nào
nói ông không có ở đó thì A-háp buộc
quan ấy phải thề rằng đúng ông không
có trong xứ ấy. 11Bây giờ ông muốn tôi
đi nói với chủ tôi rằng, 'Ê-li đang ở đây.'
12Rồi lỡ Thần Linh của CHÚA mang ông
đi nơi khác sau khi tôi rời ông thì sao?
Nếu tôi đi bảo A-háp rằng ông ở đây mà
vua đến không gặp ông thì mạng tôi sẽ
không còn! Tôi đã theo CHÚA từ khi còn
nhỏ. 13Không có ai thuật cho ông nghe
điều tôi đã làm sao? Khi Giê-xa-bên giết
các tiên tri của CHÚA thì tôi mang họ đi
giấu trong hai cái hang, mỗi hang năm
mươi người. Tôi mang thức ăn và nước
nuôi họ. 14Bây giờ ông muốn tôi đi bảo
chủ tôi rằng ông ở đây. Chắc chắn vua
sẽ giết tôi!"

15Ê-li đáp, "Ta chỉ CHÚA vạn quân,
Đấng ta phục vụ rằng hôm nay ta sẽ ra
mắt A-háp."

16Vậy Áp-đia đi gặp A-háp và cho
biết chỗ Ê-li đang ở. A-háp liền đi gặp
Ê-li.

17Khi vua thấy Ê-li liền hỏi, "Có
phải anh là tay quấy rối trong Ít-ra-en
không?"

18Ê-li đáp, "Tôi không gây rối trong
Ít-ra-en. Chính bệ hạ và nhà cha bệ hạ
mới gây rối vì không vâng theo mệnh
lệnh CHÚA. Vua đã đi theo Ba-anh.
19Bây giờ xin bảo tất cả dân Ít-ra-en
gặp tôi trên núi Cạt-mên. Bệ hạ cũng
hãy mang đến bốn trăm năm mươi tiên
tri của Ba-anh và bốn trăm tiên tri của
A-sê-ra là những người ăn chung bàn
với Giê-xa-bên."[a]

20Vậy A-háp triệu tập tất cả dân
Ít-ra-en và các tiên tri đó đến núi Cạt-
mên. 21Ê-li đến gần dân chúng và bảo,
"Các ngươi đi hàng hai cho đến bao giờ?
Nếu CHÚA là Thượng Đế thật, hãy theo
Ngài. Nhưng nếu Ba-anh là Thượng Đế
thật thì hãy theo hắn đi!"

Nhưng dân chúng làm thinh. 22Ê-li
nói, "Ta là nhà tiên tri duy nhất của
CHÚA ở đây, còn số tiên tri của Ba-anh là
bốn trăm năm mươi người. 23Hãy mang
hai con bò đực. Các tiên tri Ba-anh hãy
chọn một con, giết nó và sả thịt ra. Họ
phải chất thịt lên củi nhưng không được
châm lửa. Ta sẽ làm con bò kia, chất thịt
trên củi và cũng không châm lửa. 24Tiên
tri Ba-anh của các ngươi sẽ khẩn cầu
cùng thần mình, còn ta sẽ khẩn cầu
cùng CHÚA. Thần nào trả lời bằng cách
làm cho củi cháy lên là Thượng Đế thật."

Tất cả dân chúng đồng ý.

25Ê-li liền bảo các nhà tiên tri Ba-anh,
"Mấy anh đông cho nên làm trước đi.
Hãy chọn một con bò rồi làm thịt. Hãy
cầu nguyện thần của mấy anh, nhưng
không được châm lửa."

26Vậy chúng bắt con bò và làm thịt.
Chúng cầu nguyện với Ba-anh từ sáng
đến trưa, kêu la lên, "Ba-anh ơi, xin
đáp lời chúng tôi!" Nhưng chẳng thấy
động tĩnh gì cũng không thấy ai trả lời.
Chúng nhảy múa quanh bàn thờ chúng
đã dựng lên.

27Đến trưa Ê-li chế giễu chúng rằng,
"Hãy cầu nguyện lớn lên nữa đi. Nếu
Ba-anh là thần chắc ông ta đang suy
nghĩ, bận việc, hay đang đi ngao du!
Có thể ông ta đang ngủ cũng chưa biết
chừng cho nên mấy anh phải đánh
thức ông ta dậy mới được!" 28Các nhà
tiên tri cầu nguyện lớn tiếng hơn nữa,
chúng lấy gươm và giáo cắt thịt mình
đến nỗi máu chảy ra, vì đó là lối chúng
thờ phụng. 29Đến quá xế trưa mà chúng
vẫn làm như thế cho tới giờ dâng của
lễ buổi chiều. Nhưng không nghe động

[a] *18:19* những người ăn chung bàn với Giê-xa-bên Hay "những người được Giê-xa-bên trợ cấp."

tĩnh gì. Ba-anh không trả lời, chẳng ai ngó ngàng tới.

30Sau đó Ê-li gọi toàn dân, "Bây giờ các ngươi hãy lại đây." Vậy họ tụ tập quanh ông rồi Ê-li xây sửa lại bàn thờ của CHÚA đã bị phá sập. 31Ông lấy mười hai tảng đá đại diện cho mười hai chi tộc, tức số con trai Gia-cốp. (CHÚA đã đổi tên Gia-cốp ra Ít-ra-en.) 32Ê-li dùng các tảng đá đó xây lại bàn thờ để tôn kính CHÚA. Rồi ông đào một cái rãnh xung quanh bàn thờ lớn đủ chứa được khoảng mười bốn lít hột giống[a]. 33Ê-li chất củi lên bàn thờ, sả con bò ra từng miếng rồi đặt các miếng đó lên củi. 34Rồi ông bảo, "Lấy bốn vò đựng đầy nước đổ lên thịt và củi." Ông bảo tiếp, "Làm một lần nữa," thì họ làm lần nữa. Ông bảo, "Làm lần thứ ba," thì họ làm lần thứ ba. 35Nước tràn xuống từ bàn thờ và chảy đầy rãnh.

36Đến giờ dâng của lễ buổi chiều, tiên tri Ê-li đến gần bàn thờ. Ông cầu nguyện, "Lạy Chúa, Ngài là Thượng Đế của Áp-ra-ham, Y-sác, và Ít-ra-en. Xin chứng tỏ cho mọi người thấy Ngài là Thượng Đế của Ít-ra-en và tôi là tôi tớ Ngài. Xin hãy cho dân nầy thấy rằng chính Ngài đã truyền lệnh cho tôi làm những điều nầy. 37Lạy CHÚA, xin đáp lời cầu nguyện của tôi để dân nầy biết rằng Ngài là CHÚA và là Thượng Đế để khiến họ đổi lòng."

38Lửa từ CHÚA loè xuống thiêu đốt sinh tế, củi, đá, và đất xung quanh bàn thờ đồng thời làm cạn khô hết nước trong rãnh. 39Khi toàn thể dân chúng thấy vậy, họ đều sấp mặt xuống đất kêu lên, "CHÚA là Thượng Đế! CHÚA là Thượng Đế!"

40Ê-li liền ra lệnh, "Hãy bắt hết các nhà tiên tri của Ba-anh! Đừng để ai trốn thoát!" Dân chúng bắt tất cả các nhà tiên tri. Rồi Ê-li dắt họ xuống thung lũng Ki-sôn và giết họ tại đó.

Mưa xuống trở lại

41Sau đó Ê-li bảo A-háp, "Bây giờ vua hãy đi, ăn và uống vì mưa lớn sắp đổ xuống." 42Vậy vua A-háp đi ăn uống. Trong lúc ấy Ê-li lên đỉnh núi Cạt-mên cúi xuống đất gục đầu giữa hai đầu gối. 43Ê-li bảo đầy tớ, "Hãy đi nhìn về phía biển."

Đứa đầy tớ đi nhìn rồi trình, "Tôi chẳng thấy gì cả." Ê-li bảo nó đi nhìn lại lần nữa. Nó làm như thế bảy lần. 44Đến lần thứ bảy, đầy tớ trình, "Tôi thấy có một đám mây nhỏ cỡ bằng nắm tay nhô lên từ dưới biển."

Ê-li bảo đầy tớ, "Hãy đi bảo A-háp chuẩn bị quân xa sẵn sàng để đi về nhà ngay bây giờ. Nếu không mưa sẽ giữ ông lại."

45Ít lâu sau trời phủ mây đen kịt. Gió bắt đầu thổi và trong chốc lát mưa lớn đổ xuống. A-háp liền leo lên quân xa đi về Ghít-rê-ên. 46CHÚA ban sức mạnh cho Ê-li. Ông buộc áo quần ngang hông và chạy bộ trước A-háp cho đến Ghít-rê-ên.

Ê-li chạy trốn đến núi Hô-rếp

19 1Vua A-háp thuật cho Giê-xa-bên nghe mọi điều Ê-li đã làm và việc ông giết các nhà tiên tri bằng gươm. 2Giê-xa-bên liền sai một sứ giả đến nhắn với Ê-li, "Nếu ngày mai vào giờ nầy mà ta không giết ngươi như ngươi đã giết các nhà tiên tri thì nguyện các thần phạt ta nặng nề."

3Nghe vậy Ê-li hoảng sợ liền chạy cứu mạng, mang theo tên đầy tớ. Khi đến Bê-e-sê-ba thuộc Giu-đa thì Ê-li để tên đầy tớ lại đó. 4Rồi ông đi bộ suốt một ngày vào sa mạc. Ông ngồi dưới gốc một bụi cây và cầu xin được chết. Ông xin, "Thôi đủ rồi Chúa ôi. Xin cho tôi chết. Tôi có hơn gì tổ tiên tôi đâu."

5Rồi ông nằm dưới gốc cây và ngủ. Bỗng nhiên một thiên sứ đến đụng vào người ông. Thiên sứ bảo, "Hãy thức dậy ăn." 6Ê-li thấy gần đầu mình có một ổ bánh nướng trên than và một bình nước cho nên ông ăn uống rồi nằm ngủ lại.

7Sau đó thiên sứ CHÚA đến đụng ông lần nữa và bảo, "Hãy dậy và ăn vì nếu không đường đi rất xa, ngươi khó mà chịu nổi." 8Vậy Ê-li ngồi dậy ăn và uống.

***a* 18:32 mười bốn lít hột giống** Hay "mười bốn lít nước."

Thức ăn giúp sức ông đi bộ bốn mươi
ngày đêm cho đến núi Hô-rếp tức núi
của Thượng Đế. 9Đến đó Ê-li vào trong
một hang đá để ngủ đêm.

Chúa hỏi Ê-li, "Ê-li, tại sao ngươi ở
đây?"

10Ông thưa, "Lạy Chúa là Thượng Đế
Toàn Năng, tôi hết lòng phục vụ Ngài
nhưng dân Ít-ra-en đã phá giao ước
Ngài, tiêu hủy bàn thờ Ngài và dùng
gươm giết các nhà tiên tri của Ngài. Tôi
là nhà tiên tri duy nhất còn sống sót,
mà bây giờ họ cũng tìm cách giết tôi
luôn."

11Chúa bảo Ê-li, "Hãy đi ra đứng
trước mặt ta trên núi. Ta sẽ đi ngang
qua ngươi."[a] Rồi sẽ có cơn gió thổi
qua, mạnh đến nỗi núi nứt ra và các
tảng đá lớn vỡ vụn trước mặt Chúa.
Nhưng Chúa không có trong luồng
gió. Sau trận gió sẽ có cơn động đất,
nhưng không có Chúa trong cơn động
đất. 12Sau cơn động đất sẽ có đám lửa,
nhưng không có Chúa trong đám lửa.
Sau đám lửa có một tiếng[b] thì thầm
nho nhỏ.

13Khi Ê-li nghe tiếng đó liền lấy áo
che mặt và đi ra ngoài đứng nơi miệng
hang. Rồi có tiếng hỏi, "Ê-li, tại sao
ngươi ở đây?"

14Ông đáp, "Lạy Chúa Toàn Năng,
tôi hết lòng phục vụ Ngài. Nhưng dân
Ít-ra-en đã phá giao ước với Ngài, tiêu
hủy bàn thờ Ngài và dùng gươm giết
các nhà tiên tri của Ngài. Tôi là nhà
tiên tri duy nhất còn lại mà họ cũng
đang tìm cách giết tôi luôn."

15Chúa phán cùng ông, "Hãy đi trở
lại con đường dẫn đến sa mạc quanh
thành Đa-mách. Đi vào thành và đổ
dầu trên Ha-xa-ên cử người làm vua
trên A-ram. 16Rồi đổ dầu trên Giê-hu,
con trai Nim-si cử người làm vua
trên Ít-ra-en. Sau đó hãy đổ đầu trên
Ê-li-sê, con trai Sa-phát thuộc vùng
A-bên Mê-hô-la-lên làm nhà tiên tri
kế nghiệp ngươi. 17Ai thoát khỏi gươm
Ha-xa-ên sẽ bị Giê-hu giết, còn ai thoát
khỏi gươm Giê-hu sẽ bị Ê-li-sê giết. 18Ta
có bảy ngàn người trong Ít-ra-en chưa
hề cúi lạy trước tượng Ba-anh và miệng
họ chưa hôn nó."

Ê-li-sê trở thành nhà tiên tri

19Vậy Ê-li rời nơi đó và gặp Ê-li-sê, con
Sa-phát đang cày ruộng bằng một đội
bò. Đội bò gồm mười hai đôi bò và
chính ông đang cầm cày đôi thứ mười
hai[c]. Ê-li tiến đến gặp Ê-li-sê, cởi áo
ngoài[d] ra và choàng lên Ê-li-sê. 20Ê-li-sê
liền bỏ các đội bò mình và chạy theo
Ê-li. Ê-li-sê bảo, "Để tôi về hôn từ biệt
cha mẹ tôi đã rồi tôi sẽ theo ông."

Ê-li đáp, "Đi về đi. Tôi có cản anh
đâu?"[e]

21Vậy Ê-li-sê đi về bắt một cặp bò làm
thịt. Ông dùng ách bằng gỗ để làm củi
rồi nướng thịt phát cho mọi người. Sau
khi ăn xong Ê-li-sê ra đi theo và làm
phụ tá cho Ê-li.

Bên-Ha-đát và A-háp giao chiến nhau

20 1Bên-Ha-đát vua A-ram triệu
tập quân lực. Có ba mươi hai vua
ra đi với ông mang theo ngựa và quân
xa. Họ vây Xa-ma-ri và tấn công thành
ấy. 2Vua sai sứ vào thành gặp A-háp vua
Ít-ra-en. 3Ông nhắn như sau, "Bên-Ha-
đát bảo, 'Vàng bạc của ngươi là của ta
cũng như các vợ con xinh đẹp nhất của
ngươi.'"

4A-háp vua Ít-ra-en trả lời, "Thưa
vua chúa, tôi đồng ý với điều Ngài nói.
Tôi và những gì thuộc về tôi đều là của
Ngài."

5Rồi sứ giả trở lại A-háp lần nữa và
nói, "Bên-Ha-đát nói, 'Trước đây ta
bảo ngươi phải giao vàng bạc và vợ con
cho ta. 6Khoảng giờ nầy ngày mai ta sẽ
sai người của ta đến lục soát khắp nơi
trong cung điện của ngươi và nhà cửa

[a] **19:11 Hãy đi ... qua ngươi** Việc nầy giống như khi Thượng Đế hiện ra với Mô-se. Xem Xuất 33:12–23.
[b] **19:12 tiếng** Hay "âm thanh."
[c] **19:19 Đội bò gồm mười hai ... thứ mười hai** Hay "Ê-li-sê đang cày 12 sào đất và đang cày sào đất cuối cùng khi Ê-li đến."
[d] **19:19 áo ngoài** Một loại áo đặc biệt mà các nhà tiên tri mặc. Ê-li lấy áo mình khoác lên Ê-li-sê để chứng tỏ ông muốn Ê-li-sê thay thế mình làm nhà tiên tri.
[e] **19:20 Tôi có cản anh đâu?** Nguyên văn, "Tôi có làm gì cho anh đâu?"

của các quần thần ngươi. Những gì họ thích, họ đều sẽ lấy mang đi hết.'"

7A-háp liền triệu tập các bô lão trong xứ. Ông nói, "Bên-Ha-đát đang kiếm chuyện lôi thôi với chúng ta. Trước tiên ông bắt ta giao vợ con, vàng bạc của ta và ta bằng lòng."

8Các bô lão cùng toàn dân bảo, "Đừng thèm nghe ông ta cũng đừng ưng thuận chuyện nầy."

9Vậy A-háp trả lời với các sứ giả của Bên-Ha-đát, "Xin nói với vua chúa tôi như sau: 'Tôi sẽ làm điều vua chúa tôi nói lần đầu nhưng tôi không thể ưng thuận điều đòi hỏi thứ nhì.'"

Các sứ giả liền mang lời nhắn về cho vua Bên-Ha-đát. 10Bên-Ha-đát liền nhắn một lần nữa cho A-háp, "Nếu ta không hủy diệt Xa-ma-ri, nguyện các thần phạt ta thật nặng. Sẽ không còn đủ bụi cho quân ta hốt mỗi người một nắm tay."

11A-háp trả lời, "Xin bảo Bên-Ha-đát là 'Người mặc áo giáp vào không nên khoe khoang như người sống lâu mà cởi áo giáp ra.'"

12Khi sứ giả mang lời nhắn về thì Bên-Ha-đát đang ở trong lều uống rượu cùng với các vua khác. Bên-Ha-đát liền ra lệnh cho quân sĩ chuẩn bị tấn công thành. Thế là họ ngồi vào vị trí tác chiến.

13Lúc đó có một nhà tiên tri đến gặp A-háp vua Ít-ra-en. Nhà tiên tri nói, "Hỡi A-háp, CHÚA bảo ngươi, 'Ngươi có thấy quân đội đông đảo đó không? Hôm nay ta sẽ trao nó vào tay ngươi để ngươi biết rằng ta là CHÚA.'"

14A-háp hỏi, "Phải dùng ai để đánh bại chúng?"

Nhà nhà tiên tri đáp, "CHÚA phán, 'Các sĩ quan trẻ thuộc các thống đốc vùng sẽ đánh bại chúng.'"

Vua hỏi tiếp, "Vậy ai sẽ chỉ huy lực lượng chính?"

Nhà tiên tri đáp, "Chính vua."

15Vậy A-háp tập họp các sĩ quan trẻ thuộc các thống đốc vùng gồm hai trăm ba mươi hai người. Rồi ông triệu tập quân Ít-ra-en, tất cả khoảng bảy ngàn người.

16Họ tiến quân ra lúc giữa trưa trong khi Bên-Ha-đát và ba mươi hai vua trợ lực ông đang say sưa trong lều. 17Các sĩ quan trẻ thuộc các thống đốc vùng tấn công trước. Bên-Ha-đát phái các toán tình báo về thuật rằng có quân lính từ Xa-ma-ri đến. 18Bên-Ha-đát ra lệnh, "Dù chúng đến để tranh chiến hay để xin hòa thì cũng đều bắt sống hết."

19Các sĩ quan trẻ thuộc các thống đốc vùng hướng dẫn cuộc tấn công, sau đó là đạo quân Ít-ra-en. 20Mỗi sĩ quan trong Ít-ra-en giết người nào đến tấn công mình. Quân A-ram bỏ chạy còn quân Ít-ra-en đuổi theo. Bên-Ha-đát, vua A-ram cỡi ngựa chạy thoát cùng một số lính kỵ mã. 21A-háp, vua Ít-ra-en, hướng dẫn quân lính và tiêu diệt ngựa cùng quân xa của A-ram. Vua A-háp hoàn toàn đánh bại đạo quân A-ram.

22Sau đó nhà tiên tri đến bảo A-háp, vua Ít-ra-en, rằng, "Vua A-ram sẽ trở lại tấn công vua lần nữa vào mùa xuân năm sau. Cho nên vua hãy trở về củng cố lại quân ngũ để đối phó."

Bên-Ha-Đát lại tấn công nữa

23Trong khi đó các sĩ quan Bên-Ha-đát, vua A-ram bảo, "Thần của Ít-ra-en là thần núi. Vì chúng ta đánh trong vùng núi cho nên chúng ta thua quân Ít-ra-en. Hãy đánh chúng trong vùng đồng bằng, chắc chắn chúng ta sẽ thắng. 24Vua phải làm thế nầy. Đừng để ba mươi hai vua chỉ huy quân lực nữa mà, hãy đặt các cấp chỉ huy khác. 25Hãy triệu tập quân đội tương tự như toán quân đã bị tiêu diệt, cùng số ngựa và quân xa như trước. Chúng ta sẽ đánh dân Ít-ra-en trong đồng bằng, chúng ta sẽ thắng." Bên-Ha-đát đồng ý với lời đề nghị đó và làm y như vậy.

26Mùa xuân năm sau Bên-Ha-đát triệu tập quân đội A-ram và kéo lên A-phéc tấn công Ít-ra-en.

27Quân Ít-ra-en cũng đã chuẩn bị sẵn sàng nghênh chiến. Họ kéo quân ra gặp quân A-ram và đóng quân đối diện chúng. Quân Ít-ra-en giống như hai bầy dê nhỏ còn quân A-ram thì lan tràn khắp vùng.

28Một người của Thượng Đế đến
bảo vua Ít-ra-en như sau: "Chúa phán,
'Quân A-ram bảo rằng ta là thần núi,
không phải thần thung lũng nên ta sẽ
cho ngươi đánh bại đạo quân khổng lồ
nầy, rồi ngươi sẽ biết ta là Chúa.'"
29Hai lực lượng đóng quân đối diện
nhau trong bảy ngày. Đến ngày thứ bảy
trận chiến bắt đầu. Quân Ít-ra-en giết
một ngàn quân A-ram trong một ngày.
30Số còn lại chạy trốn đến thành A-phéc,
bị vách thành ngã đè chết hai mươi bảy
ngàn người. Bên-Ha-đát cũng chạy
trốn vào thành và núp trong một phòng.
31Các sĩ quan của ông bảo, "Chúng tôi
nghe nói các vua Ít-ra-en rất nhân hậu.
Chúng tôi sẽ ăn mặc vải sô, lấy dây quấn
đầu[a] rồi đi đến gặp vua Ít-ra-en, rất có
thể ông ta sẽ để cho bệ hạ sống."
32Vậy họ mặc vải sô, quấn dây trên
đầu đi đến gặp vua Ít-ra-en. Họ thưa,
"Bên-Ha-đát, kẻ tôi tớ vua xin, 'Hãy để
cho tôi sống.'"
A-háp hỏi, "Người vẫn còn sống sao?
Người là anh em ta."[b]
33Những người từ Bên-Ha-đát muốn
có một dấu hiệu gì từ A-háp. Cho nên
khi A-háp gọi Bên-Ha-đát là anh mình
họ liền bảo, "Vâng! Bên-Ha-đát là anh
em của vua."
A-háp bảo, "Hãy mang người đến cho
ta." Khi Bên-Ha-đát đến thì A-háp mời
ông cùng đi chung quân xa mới mình.
34Bên-Ha-đát bảo vua, "Thưa vua
A-háp, tôi sẽ trả lại cho ngài những
thành mà cha tôi đã chiếm lấy từ
cha ngài. Ngài có thể đặt cơ sở buôn
bán ở Đa-mách như cha tôi đã làm ở
Xa-ma-ri."
A-háp đáp, "Nếu anh đồng ý như thế
thì tôi sẽ trả anh về tự do." Vậy hai vua
liền lập giao ước với nhau. Rồi A-háp để
cho Bên-Ha-đát về tự do.

Một nhà tiên tri tuyên bố nghịch cùng A-háp

35Một nhà tiên tri trong nhóm những
tiên tri bảo bạn mình, "Hãy đánh tôi
đi!" Ông bảo vậy vì Chúa đã truyền lệnh
như thế, nhưng người bạn không chịu
làm. 36Nhà tiên tri nói, "Vì anh không
vâng mệnh lệnh Chúa cho nên sau khi
rời khỏi tôi, anh sẽ bị một con sư tử
giết." Khi người đó ra thì gặp con sư tử
và bị nó giết chết.
37Nhà tiên tri bảo một người khác,
"Hãy đánh tôi đi!"
Người đó đánh ông bị thương tích.
38Nhà tiên tri lấy khăn che mặt mình
để không ai nhận ra. Rồi ông đi, chờ vua
bên đường. 39Khi A-háp, vua Ít-ra-en, đi
ngang qua, nhà tiên tri kêu lên cùng
vua, "Tôi đi ra đánh nhau trong chiến
trận. Một trong những binh sĩ của
chúng tôi mang một kẻ thù đến cho tôi.
Anh dặn, 'Hãy canh giữ tên nầy cho cẩn
thận. Nếu nó trốn thoát thì anh phải
lấy mạng mình mà đền. Nếu không
anh phải trả bảy mươi lăm cân[c] bạc.'
40Nhưng trong khi tôi đang bận việc
nầy việc nọ thì nó trốn thoát."
Vua Ít-ra-en đáp, "Ngươi vừa bảo
phải bị trừng phạt như thế nào thì phải
làm theo như người kia nói."
41Nhà tiên tri liền vén khăn che khỏi
mặt. Khi vua Ít-ra-en thấy ông thì nhận
ra ông là một trong những nhà tiên tri.
42Nhà tiên tri nói cùng vua, "Chúa phán
như sau: 'Ngươi thả một người mà ta
định phải chết, cho nên ngươi phải lấy
mạng mình mà thế vào đó. Mạng của
dân ngươi sẽ phải đền cho mạng của
người đó.'"
43Vua Ít-ra-en đi về cung mình ở
Xa-ma-ri, giận dữ và bực tức.

A-háp cướp vườn nho của Na-bốt

21 1Sau các việc ấy thì xảy ra chuyện
sau. Một người tên Na-bốt, quê
ở Ghít-rê-ên có một vườn nho gần
cung điện A-háp, vua Ít-ra-en. 2Ngày
nọ A-háp bảo Na-bốt, "Hãy cho ta vườn
nho ngươi. Nó gần cung điện ta để ta
làm vườn rau. Ta sẽ cấp cho ngươi một
vườn nho tốt hơn, hay nếu ngươi thích,
ta sẽ trả giá phải chăng cho ngươi."

[a] *20:31* **Chúng tôi ... dây quấn đầu** Chứ tỏ bằng lòng đầu hàng.
[b] *20:32* **anh em ta** Những người ký hoà ước thường gọi nhau bằng "anh em" như trong gia đình.
[c] *20:39* **bảy mươi lăm cân** Nguyên văn, "1 ta-lâng" (khoảng 35 kí-lô).

3Na-bốt đáp, "Nguyện Chúa chớ để
tôi trao đất của tôi cho vua vì đất đó
thuộc về gia đình tôi."
4A-háp rất bực tức vì vua không
thích điều Na-bốt người Ghít-rê-ên vừa
nói. Na-bốt đã nói "Tôi không thể nào
trao đất đai của gia đình tôi cho vua."
A-háp nằm trên giường, xoay mặt vào
vách và không chịu ăn.
5Giê-sa-bên, vợ ông đi vào hỏi thăm,
"Tại sao anh trông bực tức và không
chịu ăn?"
6A-háp đáp, "Anh bảo Na-bốt, người
Ghít-rê-ên, 'Hãy bán vườn nho ngươi
cho ta, hay nếu ngươi thích thì ta ban
cho ngươi một vườn nho khác' nhưng
Na-bốt không chịu."
7Giê-xa-bên đáp, "Anh làm vua mà
cai trị dân Ít-ra-en như thế nầy à? Hãy
ngồi dậy ăn và phấn khởi lên. Em sẽ lấy
vườn nho của Na-bốt trao cho anh."
8Giê-xa-bên liền viết mấy bức thư, ký
tên A-háp trên đó và dùng ấn vua đóng
lên. Rồi bà gởi các thư ấy cho các bô lão
và các chức sắc ở thị trấn Na-bốt cư ngụ.
9Trong thư bà viết như sau:

> "Hãy truyền lệnh cho mọi
> người phải cữ ăn trong một ngày.
> Triệu tập dân chúng lại và đặt
> Na-bốt ngồi chỗ danh dự. 10Cho
> hai tên vô loại ngồi đối diện
> người và bảo chúng khai rằng
> chúng có nghe Na-bốt nói phạm
> đến Thượng Đế và vua. Rồi mang
> Na-bốt ra ngoài thành ném đá
> chết."

11Các bô lão và chức sắc vùng Ghít-
rê-ên làm theo mệnh lệnh Giê-xa-bên
như trong thư bà viết. 12Họ tuyên bố
ngày mà mọi người phải cữ ăn rồi đặt
Na-bốt ngồi chỗ danh dự trước mặt
dân chúng. 13Hai tên vô loại ngồi đối
diện Na-bốt và khai trước mọi người
rằng chúng đã nghe ông nói phạm đến
Thượng Đế và vua. Cho nên dân chúng
kéo ông ra ngoài thành ném đá chết.
14Rồi các bô lão báo cáo với Giê-xa-bên
rằng, "Na-bốt bị giết rồi."
15Khi Giê-xa-bên nghe Na-bốt đã bị
giết liền bảo A-háp, "Na-bốt chết rồi.
Bây giờ anh có thể đi nhận vườn nho
mà nó không chịu bán cho anh." 16Khi
A-háp nghe Na-bốt ở Ghít-rê-ên đã
chết liền ngồi dậy và đi nhận vườn nho
làm của riêng mình.
17Lúc đó Chúa phán với nhà tiên tri
Ê-li người Thi-sê-be rằng, 18"Hãy đi gặp
A-háp, vua Ít-ra-en ở Xa-ma-ri. Người
đang ở trong vườn nho của Na-bốt
mà người chiếm làm của riêng. 19Hãy
bảo A-háp rằng ta, Chúa nói với người,
'Ngươi đã giết Na-bốt và chiếm đất của
nó cho nên ta cho ngươi biết: Chính
ngay chỗ mà chó liếm máu Na-bốt, chó
cũng sẽ liếm máu ngươi!'"
20Khi A-háp thấy Ê-li liền kêu lên, "Ê
kẻ thù ta, ngươi đã gặp được ta à!"
Ê-li đáp, "Phải, tôi đã gặp vua. Vua
đã nhất định làm điều ác. 21Cho nên
Chúa phán cùng vua, 'Ta sẽ sớm tiêu
diệt ngươi. Ta sẽ giết ngươi cùng tất cả
mọi người nam trong gia đình ngươi,
từ nô lệ đến tự do. 22Gia đình ngươi sẽ
giống như gia đình vua Giê-rô-bô-am,
con Nê-bát, và cũng giống như gia đình
vua Ba-a-sa, con A-hi-gia. Ta sẽ tiêu
diệt ngươi vì ngươi đã chọc giận ta và
dẫn dụ dân Ít-ra-en phạm tội.' 23Chúa
cũng nói thêm, 'Chó sẽ ăn thịt Giê-xa-
bên trong thành Ghít-rê-ên.' 24Ai trong
nhà ngươi chết trong thành sẽ bị chó
xé ăn, còn ai chết ngoài đồng sẽ bị chim
trời rỉa ăn."
25Không ai giống như A-háp, muốn
làm điều ác luôn luôn vì Giê-xa-bên,
vợ người, xúi người làm ác. 26A-háp
làm việc đáng ghê tởm bằng cách thờ
phụng các thần tượng giống như dân
A-mô-rít đã làm. Cho nên Chúa lấy đất
của chúng trao cho dân Ít-ra-en.
27Sau khi Ê-li nói xong, A-háp liền xé
quần áo mình. Ông mặc vải sô, cữ ăn,
và đồng thời ngủ trong vải sô chứng tỏ
lòng buồn rầu hối hận.
28Chúa phán cùng Ê-li người Thi-
sê-be rằng: 29"Ngươi có thấy A-háp hạ
mình trước mặt ta không? Vì người đã
hạ mình trước mặt ta cho nên ta sẽ
không sai tai họa đến trong đời người
nhưng ta sẽ chờ cho con của người lên

ngôi vua rồi ta sẽ sai khốn khổ đến cho gia đình A-háp."

Mi-cai-gia cảnh cáo A-háp

22 [1]Trong suốt ba năm giữa Ít-ra-en và A-ram không có chiến tranh. [2]Trong năm thứ ba Giô-sa-phát vua Giu-đa đi thăm A-háp, vua Ít-ra-en.

[3]Lúc ấy A-háp hỏi các sĩ quan mình, "Các ngươi có biết Ra-mốt Ghi-lê-át thuộc về chúng ta không? Nhưng chúng ta đã không làm gì để lấy lại từ tay vua A-ram. Thị trấn ấy là của chúng ta." [4]Vua A-háp hỏi vua Giô-sa-phát, "Vua có chịu đi cùng tôi để đánh Ra-mốt Ghi-lê-át không?"

Giô-sa-phát trả lời, "Tôi sẽ đi với vua. Binh sĩ tôi là binh sĩ của vua, ngựa tôi như ngựa vua." [5]Giô-sa-phát đề nghị với A-háp, "Nhưng trước tiên chúng ta nên cầu hỏi ý CHÚA đã."

[6]A-háp liền gọi khoảng bốn trăm nhà tiên tri lại hỏi, "Ta có nên gây chiến để chiếm lại Ra-mốt trong Ghi-lê-át không?"

Họ đáp, "Vua nên đi vì CHÚA sẽ trao họ vào tay vua."

[7]Nhưng Giô-sa-phát hỏi, "Ở đây có nhà tiên tri nào của CHÚA không? Hãy hỏi người xem chúng ta nên hành động ra sao."

[8]Vua A-háp bảo Giô-sa-phát, "Còn có một nhà tiên tri nữa. Chúng ta có thể nhờ người cầu hỏi CHÚA nhưng tôi ghét anh ta vì anh ta không bao giờ nói tiên tri tốt về tôi, chỉ nói điều xấu thôi. Ông ta tên Mi-cai-gia, con Im-la."

Giô-sa-phát nói, "Vua không nên nói như vậy!"

[9]A-háp liền ra lệnh cho một trong các sĩ quan hầu cận mang Mi-cai-gia đến lập tức.

[10]A-háp, vua Ít-ra-en, và Giô-sa-phát, vua Giu-đa, đang mặc triều phục và ngồi trên ngai ở trong sân đập lúa, gần cổng vào thành Xa-ma-ri. Tất cả các nhà tiên tri đều đứng trước mặt hai người và đang nói tiên tri. [11]Xê-đê-kia, con Kê-na-na, làm các sừng bằng sắt. Ông bảo A-háp, "CHÚA nói như sau, 'Ngươi sẽ dùng các sừng nầy đánh dân A-ram cho đến khi tiêu diệt chúng nó hoàn toàn.'" [12]Các nhà tiên tri khác cũng nói tương tự. "Hãy tấn công Ra-mốt Ghi-lê-át và chiến thắng vì CHÚA sẽ trao vùng ấy vào tay vua."

[13]Sứ giả được sai để mang Mi-cai-gia đến bảo với ông rằng, "Tất cả các nhà tiên tri đều nói vua A-háp sẽ thành công. Ông nên nói như họ và cho vua một lời đáp thuận lợi."

[14]Nhưng Mi-cai-gia đáp, "Ta chỉ CHÚA hằng sống mà thề, ta chỉ có thể nói với nhà vua những gì CHÚA bảo ta mà thôi."

[15]Khi Mi-cai-gia đến cùng A-háp, vua hỏi, "Nầy Mi-cai-gia, chúng ta có nên tấn công Ra-mốt trong Ghi-lê-át hay không?"

Mi-cai-gia đáp, "Hãy tấn công đi, vua sẽ thắng! CHÚA sẽ trao nó vào tay vua."

[16]Nhưng A-háp bảo Mi-cai-gia, "Đã bao lần ta bảo ngươi chỉ nên nói thật cùng ta trong danh CHÚA mà thôi!"

[17]Mi-cai-gia liền đáp, "Tôi thấy đạo quân Ít-ra-en bị tản lạc trên các đồi như chiên không có người chăn. CHÚA nói, 'Họ không có người lãnh đạo. Ai nấy nên đi về nhà bình an.'"

[18]A-háp, vua Ít-ra-en liền bảo Giô-sa-phát, "Thấy không? Tôi đã bảo vua là anh ta không bao giờ nói gì tốt về tôi, chỉ toàn là nói chuyện xấu thôi."

[19]Nhưng Mi-cai-gia nói, "Hãy nghe lời CHÚA phán: Tôi thấy CHÚA ngồi trên ngôi có đạo quân trên trời đứng hầu bên phải và bên trái Ngài. [20]CHÚA hỏi, 'Ai sẽ đi gạt A-háp để người tấn công Ra-mốt trong Ghi-lê-át đặng bị giết tại đó?'" Người nói thế nầy, kẻ nói thế khác. [21]Rồi có một thần linh đến đứng trước mặt CHÚA và thưa, "Tôi sẽ đi gạt người." [22]CHÚA hỏi, "Gạt cách nào?" Thần đó đáp, "Tôi sẽ đi khiến cho các nhà tiên tri A-háp nói dối." CHÚA bảo, "Ngươi làm được đó. Hãy đi đi."

[23]Mi-cai-gia nói, "Thưa vua A-háp, CHÚA đã khiến các nhà tiên tri nói dối với vua vì CHÚA đã nhất quyết sai thảm họa đến trên vua."

[24]Xê-đê-kia, con Kên-a-na, tiến đến tát Mi-cai-gia mấy cái vào mặt và hỏi,

"Bộ thần linh của CHÚA bỏ ta mà nói
cùng ngươi sao?"
25Mi-cai-gia đáp, "Ngươi sẽ biết
chuyện đó vào ngày mà ngươi chạy
trốn vào phòng trong cùng."
26A-háp, vua Ít-ra-en, liền ra lệnh,
"Hãy bắt Mi-cai-gia giải sang cho
A-môn, thống đốc thành, và cho Giô-
ách, con trai vua. 27Bảo họ rằng ta ra
lệnh nhốt người nầy vào tù, chỉ nuôi
bằng bánh và nước thôi cho đến khi ta
từ chiến trận trở về an toàn."
28Mi-cai-gia, "Thưa vua A-háp, nếu
vua từ chiến trận trở về an toàn thì
CHÚA không phán qua tôi. Mọi người
hãy ghi nhớ lời tôi!"

Trận đánh ở Ra-mốt Ghi-lê-át

29Vậy A-háp vua Ít-ra-en và Giô-sa-
phát vua Giu-đa đi lên Ra-mốt trong
Ghi-lê-át. 30Vua A-háp bảo Giô-sa-phát,
"Tôi sẽ ra trận nhưng tôi sẽ ăn mặc giả
dạng để không ai nhận ra. Còn vua thì
cứ mặc triều phục." Vậy A-háp mặc giả
dạng và ra trận.
31Vua A-ram đã ra lệnh cho ba mươi
hai viên chỉ huy quân xa rằng, "Đừng
tấn công ai cả, dù cấp lớn hay cấp nhỏ,
chỉ tấn công vua Ít-ra-en mà thôi."
32Khi các viên chỉ huy đó thấy Giô-sa-
phát thì yên trí là vua Ít-ra-en nên họ
liền quay sang tấn công vua. Nhưng
Giô-sa-phát la lên. 33Khi họ thấy không
phải vua A-háp liền thôi không đuổi
theo vua nữa.
34Tình cờ có một binh sĩ bắn một
mũi tên trúng nhằm A-háp ngay chỗ
nối của áo giáp. Vua A-háp bảo tài xế
quân xa, "Hãy quay lại chở ta ra khỏi
mặt trận vì ta bị thương nặng!"
35Trận ác chiến kéo dài suốt ngày.
Người ta đỡ A-háp đứng trong quân
xa để đối đầu với quân A-ram. Máu của
vua chảy xuống gầm xe. Đến chiều thì
vua chết. 36Gần đến khi mặt trời lặn
thì có tiếng kêu trong hàng ngũ quân
Ít-ra-en: "Ai nấy hãy trở về thành và đất
đai mình đi."
37Vậy vua A-háp qua đời như thế. Xác
ông được chở đến Xa-ma-ri và chôn tại
đó. 38Người ta rửa quân xa của A-háp
nơi hồ, chỗ các gái điếm tắm, có mấy
con chó liếm máu ông từ quân xa.
Những chuyện đó xảy ra y như lời CHÚA
phán.
39Mọi việc khác A-háp làm đều được
ghi trong sách sử ký các vua Ít-ra-en.
Sách đó ghi lại cung điện A-háp cất và
trang hoàng bằng ngà voi cùng những
thành phố ông đã xây. 40Vậy A-háp qua
đời, rồi A-cha-xia, con trai ông lên kế vị.

Tổng kết triều đại Giô-sa-phát, vua Giu-đa

41Giô-sa-phát, con A-sa lên ngôi vua
Giu-đa trong năm thứ tư đời A-háp,
vua Ít-ra-en. 42Giô-sa-phát được ba
mươi lăm tuổi khi lên ngôi vua và cai
trị hai mươi lăm năm ở Giê-ru-sa-lem.
Mẹ vua là A-xu-ba, con gái Sin-li. 43Giô-
sa-phát là người tốt, giống như A-sa,
cha mình. Ông làm điều thiện theo
như CHÚA bảo. Nhưng vua không tiêu
hủy các nơi thờ thần tượng, cho nên
dân chúng tiếp tục dâng sinh tế và đốt
hương ở các nơi đó.
44Giô-sa-phát và vua Ít-ra-en sống
hòa thuận với nhau. 45Giô-sa-phát
đánh nhiều trận, những trận đánh và
chiến công của ông đều được ghi trong
sách sử ký các vua Giu-đa.
46Trong đời A-sa, cha vua, vẫn có các
đàn ông làm điếm ở những nơi thờ
phụng cho nên Giô-sa-phát trục xuất
chúng đi.
47Trong lúc đó đất Ê-đôm không có
vua, chỉ có tổng trấn cai trị mà thôi.
48Vua Giô-sa-phát đóng các tàu buôn
để đi Ô-phia chở vàng về. Nhưng các
tàu ấy bị chìm ở Ê-xi-ôn Ghê-be cho
nên không đi được. 49A-cha-xia, con
trai A-háp đến giúp Giô-sa-phát và đề
nghị gởi một số người của mình đi
chung thuyền với các thủy thủ của Giô-
sa-phát[a] nhưng Giô-sa-phát từ chối.

***a 22:49* A-cha-xia, ... của Giô-sa-phát** Giô-sa-phát kiểm soát hải cảng Ê-xi-ôn Ghê-be là thủy lộ duy nhất của Ít-ra-en để vào Hồng hải và các bờ biển thuộc vùng Đông Phi-châu, bán đảo Á-rập, các vùng duyên hải dẫn đến vịnh Ba-tư và Ấn-độ. Vì thế A-cha-xia nghĩ ông ta có thể kiểm soát các vùng ấy nếu ông ta hợp tác với Giô-sa-phát.

50Giô-sa-phát qua đời và được chôn
với tổ tiên mình ở Giê-ru-sa-lem trong
thành Đa-vít, ông tổ mình. Rồi Giê-hô-
ram, con trai vua lên kế vị.

A-cha-xia, vua Ít-ra-en

51A-cha-xia, con A-háp lên ngôi vua
Ít-ra-en ở Xa-ma-ri trong năm thứ
mười bảy đời Giô-sa-phát, vua Giu-đa.
A-cha-xia cai trị Ít-ra-en trong hai
năm 52và làm điều ác trước mặt Chúa.
Ông làm ác giống như A-háp, cha
mình và Giê-xa-bên, mẹ mình, cùng
Giê-rô-bô-am, con Nê-bát, đã làm.
Tất cả những lãnh tụ đó quyến dụ
dân Ít-ra-en đi sâu vào đường tội lỗi.
53A-cha-xia thờ phụng và phục vụ thần
Ba-anh, chọc giận Chúa là Thượng Đế
của Ít-ra-en. Ông làm y như cha mình
đã làm.

II Các Vua

Ê-li và vua A-cha-xia

1 1Sau khi vua A-háp qua đời thì
Mô-áp tách ra khỏi quyền thống trị
của Ít-ra-en.
2A-cha-xia té qua các chấn song
của phòng trên gác ở Xa-ma-ri nên
bị thương nặng. Ông sai các sứ giả đi
và dặn, "Hãy đi hỏi Ba-anh-Xê-bun,
thần của Éc-rôn xem ta có lành các vết
thương nầy không?"
3Nhưng thiên sứ của Chúa bảo Ê-li
người Thi-sê-be, "Hãy đi ra gặp các
sứ giả của vua Xa-ma-ri hỏi rằng, 'Sao
các ngươi đi hỏi Ba-anh-Xê-bun, thần
của Éc-rôn? Trong Ít-ra-en không có
Thượng Đế hay sao?' 4Cho nên Chúa
phán như sau: 'Ngươi sẽ không ngồi
dậy khỏi giường mà ngươi đang nằm,
nhưng chắc chắn sẽ chết.'" Rồi Ê-li bỏ
đi.
5Khi các sứ giả trở về với A-cha-xia,
vua hỏi, "Tại sao mấy anh trở về?"
6Họ thưa, "Có một người ra đón
chúng tôi. Ông bảo, 'Hãy trở về cùng
vua đã sai các ngươi đi và bảo cho ông
điều Chúa phán: Sao ngươi sai sứ đi
hỏi Ba-anh-Xê-bun, thần của Éc-rôn?
Ngươi cho rằng trong Ít-ra-en không
có Thượng Đế hay sao? Cho nên ngươi
sẽ không ngồi dậy khỏi giường ngươi
đang nằm nhưng chắc chắn sẽ chết.'"
7A-cha-xia hỏi họ, "Người báo tin ấy
cho mấy anh mặt mũi ra sao?"
8Họ đáp, "Ông ta có nhiều lông[a] và
quấn đai da ngang hông."
A-cha-xia bảo, "Đó là Ê-li, người
Thi-sê-be."

A-cha-xia cho gọi Ê-li đến

9Vua liền sai một sĩ quan cùng với năm
mươi lính đi đến gặp Ê-li. Ông đang
ngồi trên một đỉnh đồi. Viên sĩ quan
đến bảo Ê-li, "Hỡi người của Thượng Đế,
vua kêu, 'Hãy đi xuống!'"
10Ê-li đáp, "Nếu ta là người của
Thượng Đế, nguyện lửa từ trời xuống
thiêu ngươi và năm mươi lính của
ngươi đi."
Lửa từ trời liền giáng xuống thiêu
viên sĩ quan cùng năm mươi lính của
ông.
11A-cha-xia liền sai một sĩ quan và
năm mươi lính khác đến cùng Ê-li. Viên
sĩ quan bảo, "Người của Thượng Đế, vua
nói như sau: Hãy xuống mau lên!"
12Ê-li đáp, "Nếu ta là người của
Thượng Đế nguyện lửa tư trời giáng
xuống thiêu đốt ngươi và năm mươi
lính của ngươi đi!"
Lửa từ trời liền giáng xuống thiêu
đốt viên sĩ quan cùng năm mươi lính
của ông.
13A-cha-xia liền sai một sĩ quan
thứ ba cùng năm mươi lính. Ông nầy
đến quì dưới chân Ê-li và năn nỉ, "Hỡi
người của Thượng Đế, xin tôn trọng
mạng sống tôi cùng mạng sống của
năm mươi tôi tớ ông. 14Vì lửa từ trời đã
thiêu hai viên sĩ quan trước cùng năm
mươi lính của họ. Nhưng bây giờ xin
tôn trọng mạng sống tôi."
15Thiên sứ Chúa bảo Ê-li, "Hãy đi
xuống với người, đừng sợ gì."
Vậy Ê-li đứng dậy đi xuống cùng ông
để gặp vua.
16Ê-li bảo A-cha-xia, "Chúa phán như
sau: 'Ngươi sai sứ giả đi hỏi Ba-anh-Xê-
bun, thần của Éc-rôn. Vậy ngươi cho
rằng trong Ít-ra-en không có Thượng

[a] **1:8 Ông ta có nhiều lông** Hay "Ông ta mặc áo lông."

Đế để cầu hỏi hay sao? Vì thế cho nên
ngươi sẽ không xuống khỏi giường mà
chắc chắn sẽ chết.'"

Giô-ram lên ngôi thay thế A-cha-xia

17Vậy A-cha-xia qua đời y như lời Chúa
phán qua Ê-li. Giô-ram lên ngôi kế vị
vua A-cha-xia vào năm thứ nhì đời Giê-
hô-ram, con Giô-sa-phát, vua Giu-đa.
Giô-ram lên kế vị vì A-cha-xia không
có con trai.

18Các việc khác A-cha-xia làm đều
được ghi chép trong sách sử ký các vua
Ít-ra-en.

Ê-li được tiếp về trời

2 1Gần đến lúc Chúa muốn mang Ê-li
lên trời trong một cơn gió lốc. Trong
khi Ê-li và Ê-li-sê đang rời Ghinh-ganh

2thì Ê-li bảo Ê-li-sê, "Anh hãy ở đây.
Chúa bảo tôi đi đến Bê-tên."

Nhưng Ê-li-sê nói, "Tôi chỉ Chúa
hằng sống và chỉ mạng sống thầy mà
thề, tôi sẽ chẳng rời thầy." Vậy hai
người đi đến Bê-tên.

3Có một nhóm các nhà tiên tri[a] ở
Bê-tên đến nói cùng Ê-li-sê rằng, "Anh
có biết hôm nay Chúa sẽ mang thầy của
anh đi không?"

Ê-li-sê đáp, "Tôi biết rồi. Thôi im đi."

4Ê-li bảo ông, "Ê-li-sê, anh hãy ở đây
vì Chúa bảo tôi đến Giê-ri-cô."

Nhưng Ê-li-sê nói, "Tôi chỉ Chúa
hằng sống và chỉ mạng sống thầy mà
thề, tôi sẽ chẳng rời thầy." Vậy hai
người đi đến Giê-ri-cô.

5Nhóm tiên tri ở Giê-ri-cô đến nói
với Ê-li-sê rằng, "Anh có biết hôm nay
Chúa sẽ mang thầy của anh đi không?"

Ê-li-sê đáp, "Tôi biết rồi. Thôi im đi."

6Ê-li bảo Ê-li-sê, "Anh hãy ở đây.
Chúa bảo tôi đi đến sông Giô-đanh."

Nhưng Ê-li-sê nói, "Tôi chỉ Chúa
hằng sống và chỉ mạng sống thầy mà
thề, tôi sẽ chẳng rời thầy." Vậy hai
người tiếp tục đi.

7Có năm mươi người trong nhóm
các tiên tri đến đứng khá xa nơi chỗ
Ê-li và Ê-li-sê đang đứng bên sông Giô-
đanh. 8Ê-li cởi áo ngoài, cuốn lại đập lên
nước. Nước liền rẽ ra hai bên, rồi Ê-li và
Ê-li-sê đi qua trên đất khô.

9Sau khi đã qua sông rồi thì Ê-li hỏi
Ê-li-sê, "Anh muốn tôi làm gì cho anh
trước khi tôi được mang đi khỏi anh?"

Ê-li-sê trả lời, "Xin để lại cho tôi gấp
đôi lượng thần linh của thầy."

10Ê-li đáp, "Anh xin một việc khó.
Nhưng nếu anh nhìn tôi trong khi tôi
được mang đi khỏi anh thì anh sẽ nhận
được điều đó. Nếu không thì không
được."

Chúa tiếp Ê-li về trời

11Trong khi hai người vừa đi vừa nói
chuyện thì có một chiếc xe ngựa lửa
hiện ra phân rẽ Ê-li và Ê-li-sê. Rồi Ê-li
lên trời trong một cơn gió lốc.

12Ê-li-sê thấy vậy liền kêu lên, "Cha
tôi ôi! Cha tôi ôi! Quân xa và ngựa của
Ít-ra-en ôi![b]"

Rồi Ê-li-sê không thấy Ê-li nữa. Quá
buồn bã, Ê-li-sê liền nắm xé quần áo
mình. 13Ông lượm cái áo ngoài của Ê-li
rớt lại rồi trở về đứng bên bờ sông Giô-
đanh. 14Ê-li-sê lấy áo ngoài của Ê-li đập
lên nước và nói, "Chúa là Thượng Đế
của Ê-li ở đâu?" Khi Ê-li-sê đập nước
xong, nước liền rẽ ra hai bên cho Ê-li-sê
đi ngang qua.

Các nhà tiên tri đi tìm Ê-li

15Nhóm các tiên tri ở Giê-ri-cô chứng
kiến việc ấy liền bảo, "Thần của Ê-li bây
giờ ngự trên Ê-li-sê rồi." Họ liền đến
gặp và cúi xuống đất lạy ông. 16Họ đề
nghị với Ê-li-sê, "Có năm mươi người
lực lưỡng ở với chúng tôi. Để họ đi tìm
thầy của ông. Rất có thể Thần Linh của
Chúa mang Ê-li đặt xuống một hòn núi
hay thung lũng nào đó chăng."

Nhưng Ê-li-sê bảo, "Không. Đừng sai
họ đi."

17Nhưng các nhóm tiên tri năn nỉ
Ê-li-sê quá mức đến nỗi ông không

[a] **2:3 nhóm các nhà tiên tri** Nguyên văn, "con trai của các nhà tiên tri." Đây là những nhà tiên tri hay những người đang được huấn luyện để trở thành nhà tiên tri. Xem thêm các câu 5, 6, 15, 17.

[b] **2:12 Quân xa . . . ôi!** Hay "Quân xa của Ít-ra-en và các lính cỡi ngựa." Câu nầy có thể nghĩa là "Thượng Đế và các đạo quân trên trời của Ngài."

thể từ chối được nữa nên ông nói, "Ừ, thì sai họ đi đi." Vậy họ sai năm mươi người đi tìm Ê-li trong ba ngày nhưng tìm không ra. 18Khi họ trở về với Ê-li-sê ở Giê-ri-cô nơi ông đang ở thì ông bảo, "Tôi đã bảo đừng có đi tìm mà mấy anh không chịu nghe."

Ê-li-sê khiến nước trở nên tinh khiết

19Các người trong thành thưa với Ê-li-sê, "Thưa thầy, thành nầy rất tốt để ở như thầy thấy. Tuy nhiên nước không tốt cho nên chẳng trồng trọt gì được."

20Ê-li-sê bảo, "Mang cho ta một chén mới rồi bỏ muối vào."

Vậy họ mang chén muối đến cho ông. 21Ông liền bước ra suối đổ muối lên. Ông bảo, "Chúa phán như sau: 'Ta đã chữa lành cho nước nầy. Từ nay về sau nó sẽ không gây chết chóc nữa và cũng không cản trở việc trồng hoa màu.'"

22Vậy nước được chữa lành cho đến ngày nay theo như lời Ê-li-sê.

Mấy cậu bé trêu chọc Ê-li-sê

23Từ đó Ê-li-sê đi lên Bê-tên. Trên đường có mấy cậu bé từ thành ra trêu chọc ông. Chúng nó bảo, "Ê ông già trọc đầu, đi lên đi! Đi lên đi, ông già trọc đầu!"

24Ê-li-sê quay lại nhìn chúng nó và nhân danh Chúa nguyền rủa chúng. Liền có hai con gấu mẹ trong rừng ra cấu xé bốn mươi hai cậu bé.

25Ê-li-sê đi đến Cạt-mên và từ đó ông trở về Xa-ma-ri.

Chiến tranh giữa Ít-ra-en và Mô-áp

3 1Giô-ram con A-háp lên ngôi vua Ít-ra-en ở và Xa-ma-ri vào năm thứ mười tám đời Giô-sa-phát vua Giu-đa. Giô-ram cai trị mười hai năm. 2Ông làm điều Chúa cho là ác nhưng không ác bằng cha và mẹ mình vì ông phá bỏ các trụ đá mà cha mình đã dựng nên để thờ thần Ba-anh. 3Tuy nhiên ông vẫn tiếp tục phạm tội như Giê-rô-bô-am, con Nê-bát là người dẫn dụ Ít-ra-en phạm tội. Giô-ram cũng phạm những tội như thế.

Mô-áp tách ra khỏi Ít-ra-en

4Mê-sa, vua Mô-áp nuôi chiên. Ông ta nộp cho vua Ít-ra-en một trăm ngàn con chiên và lông hớt từ một trăm ngàn con chiên. 5Nhưng khi A-háp qua đời thì vua Mô-áp phản nghịch cùng vua Ít-ra-en.

6Vì thế vua Giô-ram từ Xa-ma-ri kéo ra tập họp quân Ít-ra-en. 7Vua cũng sai sứ đến Giô-sa-phát, vua Giu-đa, hỏi, "Vua Mô-áp đã phản nghịch tôi. Vua có muốn cùng tôi đánh Mô-áp không?"

Giô-sa-phát trả lời, "Tôi sẽ đi với ngài. Lính tôi và ngựa tôi cũng như của ngài cả."

Ba vua hỏi ý kiến Ê-li-sê

8Giô-sa-phát hỏi, "Chúng ta sẽ tấn công theo đường nào?"

Giô-ram đáp, "Qua đường sa mạc Ê-đôm."

9Vậy vua Ít-ra-en đi cùng với vua Giu-đa và vua Ê-đôm. Sau khi đi ròng rã bảy ngày đường thì hết nước uống cho quân sĩ và súc vật. 10Vua Ít-ra-en nói, "Chuyện nầy thật đáng sợ! Chúa gọi ba vua chúng ta đến để trao chúng ta vào tay dân Mô-áp!"

11Tuy nhiên Giô-sa-phát hỏi, "Ở đây có tiên tri nào của Chúa không? Chúng ta có thể nhờ người cầu hỏi Chúa."

Một viên chức của vua Ít-ra-en thưa, "Có Ê-li-sê, con Sa-phát ở đây. Ông ta là đầy tớ của Ê-li."[a]

12Giô-sa-phát bảo, "Ông ta nói sự thật của Chúa."

Vậy vua Ít-ra-en, Giô-sa-phát, và vua Ê-đôm đi xuống gặp Ê-li-sê.

13Ê-li-sê nói với vua Ít-ra-en, "Tôi không có liên quan gì với vua. Hãy đi đến các tiên tri của cha và mẹ vua mà hỏi!"

Vua Ít-ra-en đáp, "Không phải vậy, Chúa đã gọi ba vua chúng tôi đến để trao chúng tôi cho người Mô-áp."

14Ê-li-sê bảo, "Tôi chỉ Chúa Toàn Năng là Đấng tôi phục vụ mà thề, tôi sẽ cho vua biết sự thật. Đáng lẽ tôi không

[a] ***3:11*** **Ông ta là . . . của Ê-li** Nguyên văn, "Ê-li đã đổ nước lên tay Ê-li-sê."

thèm nhìn hay để ý đến vua nếu không có Giô-sa-phát ở đây. Tôi kính nể ông ấy. 15Bây giờ hãy mang đến cho tôi một người biết gảy đờn cầm."

Trong khi người đó đang gảy đờn cầm thì quyền năng[a] CHÚA tác động trên Ê-li-sê. 16Ê-li-sê nói, "CHÚA bảo hãy đào thật nhiều hố trong thung lũng. 17Ngài phán rằng tuy các ngươi không thấy gió hay mưa nhưng thung lũng sẽ đầy nước, rồi ngươi, trâu bò cùng gia súc ngươi sẽ uống. 18Việc đó quá dễ đối với CHÚA; Ngài cũng sẽ trao Mô-áp vào tay các ngươi. 19Các ngươi phải tiêu hủy các thành có vách kiên cố và các thị trấn quan trọng. Các ngươi phải chặt tất cả các cây tốt và lấp hết mọi suối nước. Ngươi phải lấy đá hủy hoại các đồng ruộng."

20Sáng hôm sau khoảng giờ dâng của lễ thì nước chảy đến từ hướng Ê-đôm tràn đầy thung lũng.

21Tất cả dân Mô-áp nghe các vua đã kéo đến để đánh mình nên huy động tất cả mọi người có thể mang áo giáp được và đứng chực sẵn nơi biên giới. 22Khi dân Mô-áp dậy sớm thì ánh mặt trời phản chiếu trên nước. Nhìn thấy nước phản chiếu về phía chúng trông đỏ như máu. 23Chúng bảo, "Đúng là máu! Các vua ấy chắc chém giết lẫn nhau rồi! Dân Mô-áp ơi, hãy mau xông ra cướp lấy của cải từ các xác chết!"

24Khi quân Mô-áp kéo đến trại quân Ít-ra-en thì người Ít-ra-en bủa ra đánh cho đến khi chúng bỏ chạy hết. Dân Ít-ra-en liền tiến vào xứ đánh giết người Mô-áp. 25Họ phá sập các thành trì và ném đá[b] vào các ruộng tốt. Họ cũng chận các suối nước và chặt hết các cây tốt. Kiệt-Ha-rê-xết là thành duy nhất còn nguyên các vách đá nhưng các chiến sĩ cầm ná bao vây và chiếm nó luôn.

26Khi vua Mô-áp thấy không thể cự địch nổi liền mang bảy trăm người cầm gươm tìm cách xông đến vua Ê-đôm nhưng không được. 27Vua Mô-áp liền bắt con trưởng nam là người sẽ kế vị mình dâng làm của lễ thiêu trên vách thành. Thế là có cơn thịnh nộ trút lên người Ít-ra-en nên họ rút về xứ mình.

[a] **3:15 quyền năng** Nguyên văn, "tay."
[b] **3:25 ném đá** Đây có thể là những viên đá mà quân lính dùng để bắn nhau bằng ná.

Một góa phụ nhờ Ê-li-sê giúp đỡ

4 1Vợ của một trong nhóm các nhà tiên tri[c] nói với Ê-li-sê, "Tôi tớ ông là chồng tôi đã chết. Ông biết nhà tôi kính sợ CHÚA. Nhưng bây giờ chủ nợ của nhà tôi sắp đến bắt hai con trai tôi làm nô lệ!"

2Ê-li-sê hỏi, "Vậy tôi làm sao giúp chị? Trong nhà chị có gì?"

Người đàn bà đáp, "Tôi chẳng có gì trong nhà cả ngoài một hũ dầu."

3Ê-li-sê-liền bảo, "Hãy đi mượn các hũ không từ những láng giềng của chị. Phải mượn cho thật nhiều. 4Đi vào nhà rồi đóng cửa lại. Chỉ có chị và con ở trong nhà thôi. Đổ dầu vào trong các hũ, cái nào đầy thì để qua một bên."

5Vậy chị rời Ê-li-sê và đi về nhà đóng cửa lại. Khi chúng nó mang các hũ đến cho chị, chị đổ dầu ra. 6Khi các hũ đã đầy chị bảo, "Mang cho má một hũ nữa."

Nhưng nó nói, "Hết hũ rồi." Dầu liền ngưng chảy.

7Chị đi thuật lại cho Ê-li-sê. Nhà tiên tri bảo, "Hãy đi bán dầu đó trả nợ chị thiếu. Dùng chỗ dầu còn lại để sinh sống."

Người đàn bà Su-nam cung cấp phòng ở cho Ê-li-sê

8Một ngày nọ Ê-li-sê đi đến Su-nam, nơi đó có một người đàn bà có địa vị. Chị nằn nì Ê-li-sê ở lại và dùng bữa. Cho nên mỗi khi Ê-li-sê đi ngang qua vùng đó đều ghé dùng bữa.

9Người đàn bà bảo chồng, "Tôi biết người hay đi qua nhà chúng ta là người thánh của Thượng Đế. 10Chúng ta hãy làm một phòng trên mái nhà[d] và đặt một cái giường cho ông ta. Chúng ta

[c] **4:1 nhóm các nhà tiên tri** Nguyên văn, "con trai của các nhà tiên tri." Đây là những nhà tiên tri hay những người đang học để trở thành nhà tiên tri. Xem các câu 38, 39, 41.
[d] **4:10 phòng trên mái nhà** Nhà cửa xứ Ít-ra-en xưa thường có mái bằng để người ta làm thêm phòng.

cũng có thể đặt một cái bàn, một cái ghế, một cái đèn trong đó. Rồi mỗi khi ông ấy ghé qua thì sẽ ở đó."

11Một ngày nọ Ê-li-sê đến nhà người đàn bà. Khi ông đang đi lên phòng mình để nghỉ ngơi, 12thì ông bảo Ghê-ha-xi, đầy tớ mình, "Hãy gọi người đàn bà Su-nam lên đây."

Khi đầy tớ gọi bà thì bà lên đứng trước mặt ông. 13Ê-li-sê đã bảo đầy tớ, "Hãy nói với bà, 'Chị đã lo lắng mọi sự cho chúng tôi. Bây giờ tôi có thể làm gì cho chị? Chị có muốn tôi nói giùm với vua hay tư lệnh quân đội giùm cho chị không?'"

Chị đáp, "Tôi đang sống giữa dân tộc tôi."

14Ê-li-sê hỏi Ghê-ha-xi, "Bây chúng ta có thể làm gì cho chị?"

Đứa đầy tớ đáp, "Chị nầy không có con trai mà chồng thì già rồi."

15Ê-li-sê-liền bảo Ghê-ha-xi, "Hãy gọi chị lên đây."

Khi đầy tớ gọi chị thì chị lên đứng nơi ngạch cửa. 16Ê-li-sê bảo, "Khoảng thời gian nầy sang năm, chị sẽ có một đứa con trai bồng trong tay."

Người đàn bà đáp, "Thưa chúa, người của Thượng Đế ơi, xin đừng gạt tôi, kẻ tôi tớ ông!"

Người đàn bà Su-nam sinh con trai

17Tuy nhiên năm sau người đàn bà mang thai và sinh ra một con trai vào khoảng thời gian đó theo như lời Ê-li-sê đã bảo chị.

18Đứa nhỏ lớn lên. Một hôm nó đi ra với cha nó đang ở với đám thợ gặt. 19Đứa nhỏ kêu với cha, "Con đau đầu, con đau đầu lắm!"

Người cha bảo tên đầy tớ, "Mang nó về cho mẹ nó!"

20Đầy tớ mang nó về cho mẹ nó. Nó nằm trên lòng mẹ nó đến trưa rồi chết.

Người đàn bà Su-nam đi gặp Ê-li-sê

21Mẹ nó mang nó lên đặt trên giường của Ê-li-sê. Rồi chị đóng cửa ra đi. 22Chị gọi chồng bảo, "Cho em xin một đứa đầy tớ và một con lừa. Em sẽ đi đến người của Thượng Đế và trở về ngay."

23Chồng chị hỏi, "Sao em muốn đi đến ông ta hôm nay? Đâu có phải ngày Trăng Mới hay ngày Sa-bát?"

Chị đáp, "Mọi việc đều bình yên."

24Rồi chị thắng yên cương cho lừa và bảo đầy tớ, "Đi trước đi. Khi nào ta bảo thì mới đi chậm lại thôi."

25Vậy chị đi đến Ê-li-sê, người của Thượng Đế ở núi Cạt-mên.

Vừa thấy chị từ xa đi lại, ông liền bảo Ghê-ha-xi, người đầy tớ, "Kìa, người đàn bà Su-nam đang đi đến! 26Hãy chạy ra hỏi chị, 'Chị có bình yên không? Chồng chị mạnh khỏe không? Đứa nhỏ bình yên không?'"

Chị đáp, "Mọi việc đều bình yên."

27Rồi chị đến gặp Ê-li-sê trên đồi và ôm chân ông. Ghê-ha-xi đến gần đặng kéo chị ra nhưng Ê-li-sê bảo, "Để chị yên. Chị đang buồn bực mà CHÚA chưa cho ta biết chuyện gì. Ngài giấu ta việc nầy."

28Chị nói, "Thưa chúa, có phải tôi xin chúa một con trai không? Có phải tôi nói rằng xin chúa đừng gạt tôi không?"

29Ê-li-sê bảo Ghê-ha-xi, "Hãy chuẩn bị. Hãy cầm lấy cây gậy của ta mà ra đi ngay. Nếu gặp ai ngoài đường thì đừng chào hỏi họ. Nếu ai chào cũng đừng chào lại. Hãy đặt cây gậy ta trên mặt đứa bé."

30Mẹ của đứa bé nói, "Tôi chỉ CHÚA hằng sống và mạng sống ông mà thề, tôi sẽ không rời ông!"

Vậy Ê-li-sê đứng dậy đi theo chị.

31Ghê-ha-xi đi trước và đặt cây gậy lên mặt đứa bé nhưng không thấy động tĩnh gì. Ghê-ha-xi liền trở lại gặp Ê-li-sê trình, "Đứa bé không tỉnh dậy."

Con trai của người đàn bà Su-nam sống lại

32Khi Ê-li-sê đi vào nhà thì đứa bé đang chết nằm trên giường ông. 33Ê-li-sê vào phòng đóng cửa lại cho nên chỉ có ông và đứa bé trong phòng. Ông liền cầu nguyện cùng CHÚA. 34Rồi ông lên giường nằm ấp trên đứa bé, đặt miệng mình trên miệng nó, mắt mình trên mắt nó, và tay mình trên tay nó. Ông nằm duỗi dài trên đứa bé. Ít lâu sau da của đứa bé ấm lại.

35Ê-li-sê leo xuống và đi qua lại trong
phòng rồi leo lên giường nằm ấp trên
mình đứa bé lần nữa. Đứa nhỏ nhảy
mũi bảy lần rồi mở mắt ra.
36Ê-li-sê gọi Ghê-ha-xi vào bảo, "Hãy
gọi người đàn bà Su-nam!"
Vậy nó đi gọi. Khi chị đến thì Ê-li-sê
bảo, "Hãy bế con chị đi."
37Chị đến và quì nơi chân Ê-li-sê,
cúi mặt xuống sàn. Rồi chị đến bế con
mình đi ra.

Ê-li-sê và nồi canh độc

38Khi Ê-li-sê trở về Ghinh-ganh thì
trong xứ có nạn đói kém. Trong khi
các tiên tri đang ngồi trước mặt ông,
Ê-li-sê bảo đầy tớ, "Hãy bắc một cái nồi
lớn lên lò và nấu canh cho mấy người
nầy ăn."
39Một người trong đám họ đi vào
đồng hái rau. Thấy một dây dưa dại
người đó liền hái trái trên dây bỏ đầy
vạt áo. Rồi mang về nhà cắt ra bỏ vào
nồi canh. Nhưng họ chẳng biết đó là
loại trái gì.
40Họ múc canh ra cho mọi người
ăn, Khi họ nếm thử thì la lên, "Người
của Thượng Đế ơi, ăn món nầy là chết
đó!" Cho nên họ không thể ăn canh ấy
được.
41Ê-li-sê kêu họ mang bột lại. Ông đổ
bột vào nồi và bảo, "Bây giờ hãy múc ra
cho mọi người ăn đi." Sau đó không có
gì độc hại trong nồi canh nữa.

Ê-li-sê hóa bánh cho nhiều người ăn

42Có một người từ Ba-anh Sa-li-sa đến
cùng Ê-li-sê mang biếu ông hai mươi
ổ bánh lúa mạch từ mùa gặt đầu tiên.
Ông ta cũng có mang gié lúa mới trong
bao. Ê-li-sê bảo, "Phát bánh ấy cho mọi
người ăn đi."
43Đầy tớ Ê-li-sê bảo, "Làm sao tôi
phát đủ cho một trăm người ăn mà có
chỉ chừng nầy bánh?"
Ê-li-sê bảo, "Cứ phát cho họ đi vì
CHÚA phán như sau: 'Họ sẽ ăn và còn
dư lại.'"
44Sau khi đầy tớ phát bánh cho họ,
mọi người ăn no nê và còn dư lại y như
lời CHÚA đã phán.

Na-a-man được chữa lành bệnh ngoài da

5 1Na-a-man là tư lệnh quân đội
của vua A-ram. Ông được chủ rất
tôn trọng và được mọi người kính nể
vì CHÚA dùng ông mang chiến thắng
đến cho A-ram. Ông là người dũng cảm
nhưng mắc phải bệnh ngoài da.
2Quân A-ram đi ra quấy rối dân
Ít-ra-en và bắt về một đứa gái nhỏ
làm tù binh. Nó hầu hạ vợ Na-a-man.
3Một hôm nó thưa với bà chủ nó, "Tôi
ước gì ông chủ được gặp nhà tiên tri ở
Xa-ma-ri. Ông ấy có thể chữa cho ông
chủ lành bệnh."
4Na-a-man đi thuật cho vua điều
đứa gái nhỏ Ít-ra-en nói.
5Vua A-ram bảo, "Anh cứ việc đi. Ta
sẽ viết một lá thư cho vua Ít-ra-en."
Vậy Na-a-man ra đi mang theo
khoảng bảy trăm năm mươi cân[a] bạc,
khoảng một trăm năm mươi cân vàng,
và mười bộ quần áo. 6Ông mang thư
đến cho vua Ít-ra-en. Thư viết như sau,
"Tôi sai đầy tớ tôi là Na-a-man đến cho
ngài để nhờ ngài chữa lành bệnh ngoài
da cho anh ta."
7Khi vua Ít-ra-en đọc thư xong liền
xé quần áo mình và rất bực tức. Ông
bảo, "Ta có phải là Trời đâu mà có
quyền làm chết hay làm sống lại? Lý
do gì mà ông nầy gởi người mắc bệnh
ngoài da đến xin ta chữa? Các ngươi
thấy đó, vua A-ram đang tìm dịp để gây
chuyện với ta."
8Khi Ê-li-sê, người của Thượng Đế,
nghe vua Ít-ra-en xé quần áo mình thì
liền nhắn rằng: "Sao vua xé quần áo?
Bảo Na-a-man đến tôi thì ông sẽ biết
rằng trong Ít-ra-en có nhà tiên tri."
9Vậy Na-a-man cùng đoàn ngựa xe
rầm rộ kéo đến nhà Ê-li-sê và đứng
ngoài cửa. 10Ê-li-sê sai sứ giả ra gặp
Na-a-man và bảo, "Hãy đi tắm bảy lần
dưới sông Giô-đanh thì da ngươi sẽ
lành, ngươi sẽ được tinh sạch lại."
11Na-a-man tức giận bỏ đi. Ông bảo,
"Ta tưởng Ê-li-sê phải ra đứng trước
mặt ta kêu cầu danh CHÚA là Thượng

[a] **5:5 bảy trăm năm mươi cân** Nguyên văn, "10 ta-lâng" (khoảng 345 kí-lô).

Đế người. Ta nghĩ người sẽ giơ tay đưa
qua đưa lại nơi chỗ có bệnh và chữa
lành cho ta. 12A-ba-na và Phạt-pha, hai
con sông ở Đa-mách không tốt hơn
các sông trong Ít-ra-en sao? Tại sao ta
không thể tắm trong các sông đó để
được sạch?" Na-a-man tức giận bỏ đi.

13Các đầy tớ ông liền đến gần khuyên,
"Cha ơi[a], nếu ông tiên tri bảo cha làm
một điều gì thật khó, cha có chịu làm
không? Chắc chắn là cha sẽ làm phải
không? Đằng nầy ông ta chỉ bảo cha,
'Hãy tắm thì ngươi sẽ được sạch.'"

14Vậy Na-a-man đi xuống tắm trong
sông Giô-đanh bảy lần theo lời Ê-li-sê.
Da ông liền trở nên mướt như da một
đứa con nít. Ông được lành bệnh.

15Na-a-man cùng đoàn tùy tùng
trở lại với Ê-li-sê. Ông đứng trước mặt
Ê-li-sê và nói, "Nay tôi biết trên đất
không nơi nào có Thượng Đế ngoại trừ
trong Ít-ra-en. Bây giờ xin ông nhận
một lễ vật của tôi."

16Nhưng Ê-li-sê trả lời, "Ta chỉ CHÚA
hằng sống là Đấng mà ta phục vụ, ta sẽ
không nhận gì hết."

Na-a-man cố nài nỉ nhưng ông
khăng khăng từ chối. 17Na-a-man liền
nói, "Nếu ông không chịu nhận lễ vật
thì xin ông cho tôi một ít đất đủ cho
hai con la của tôi chở[b]. Vì từ nay về
sau tôi sẽ không dâng của lễ thiêu hay
sinh tế cho thần nào khác ngoài CHÚA.
18Nhưng xin CHÚA tha cho tôi điều nầy:
Khi chủ tôi đi vào đền thờ Rim-môn để
bái lạy thì ông tì trên cánh tay tôi cho
nên tôi cũng phải bái lạy trong đền thờ
đó. Xin CHÚA tha tội cho tôi khi tôi làm
như thế."

19Ê-li-sê bảo ông, "Hãy ra về bình
yên."

Na-a-man rời Ê-li-sê ra về và đi được
một khoảng. 20Ghê-ha-xi, đầy tớ của
Ê-li-sê, người của Thượng Đế nghĩ
thầm, "Chủ ta không chịu nhận lễ vật
của Na-a-man người A-ram. Ta chỉ
CHÚA hằng sống mà thề ta sẽ chạy theo
ông ta và xin một món quà gì từ ông ấy
mới được." 21Vì thế Ghê-ha-xi liền chạy
theo Na-a-man.

Khi Na-a-man thấy có người chạy
theo mình liền xuống xe đón Ghê-ha-xi.
Ông hỏi, "Mọi việc đều bình an không?"

22Ghê-ha-xi đáp, "Bình an. Chủ tôi
sai tôi đi bảo, 'Hồi nãy có hai người
thanh niên thuộc nhóm các nhà tiên
tri[c] từ vùng núi Ép-ra-im mới đến. Xin
ông cho họ bảy mươi lăm cân[d] bạc và
hai bộ quần áo.'"

23Na-a-man nài nỉ Ghê-ha-xi, "Vậy
hãy lấy một trăm năm mươi cân[e] bạc
đi." Ông buộc một trăm năm mươi cân
bạc trong hai bao cùng với hai bộ quần
áo rồi giao cho hai đứa đầy tớ mang
giùm cho Ghê-ha-xi. 24Khi họ đến đồi
thì Ghê-ha-xi lấy các bao đó khỏi tay
các đầy tớ Na-a-man và mang đem để
trong nhà rồi cho chúng nó ra về.

25Khi Ghê-ha-xi vào đứng trước mặt
chủ mình thì Ê-li-sê hỏi, "Ghê-ha-xi,
anh mới đi đâu về đó?"

Nó đáp, "Dạ, con không có đi đâu cả."

26Nhưng Ê-li-sê bảo nó, "Thần linh
ta ở với anh. Ta biết khi người ấy xuống
xe gặp anh. Nay không phải lúc nhận
tiền bạc, áo quần, trái ô-liu, trái nho,
chiên, bò, tôi trai tớ gái. 27Cho nên bệnh
ngoài da của Na-a-man sẽ dính vào anh
và con cái anh đời đời."

Khi Ghê-ha-xi bước ra khỏi Ê-li-sê
thì mắc bệnh ngoài da trắng như tuyết.

Lưỡi rìu nổi lên

6 1Các nhà tiên tri nói với Ê-li-sê,
"Nơi chúng ta họp với ông ở đây quá
chật hẹp. 2Chúng ta hãy đi đến sông
Giô-đanh. Ở đó mỗi người sẽ đốn một
khúc gỗ rồi cất nhà ở."

Ê-li-sê nói, "Đi đi."

[a] **5:13 Cha ơi** Các đầy tớ hoặc tôi mọi thường gọi chủ mình là "cha" còn chủ gọi đầy tớ hay tôi mọi là "con."

[b] **5:17 xin ông . . . tôi chở** Na-a-man có lẽ nghĩ rằng đất Ít-ra-en rất thánh cho nên ông ta muốn mang đất ấy về xứ mình để thờ kính.

[c] **5:22 nhóm các nhà tiên tri** Nguyên văn, "con của các nhà tiên tri." Đây là các tiên tri hay những người đang học để trở thành nhà tiên tri. Xem thêm 6:1, 4.

[d] **5:22 bảy mươi lăm cân** Nguyên văn, "một ta-lâng" (khoảng 35 kí-lô).

[e] **5:23 một trăm năm mươi cân** Nguyên văn, "2 ta-lâng" (khoảng 70 kí-lô).

3Một người trong họ bảo, "Xin ông
hãy đi với chúng tôi."
Ê-li-sê đáp, "Ta sẽ đi,"
4rồi ông đi với họ. Khi đến sông Giô-
đanh thì họ bắt đầu đốn cây. 5Có một
người đang chặt cây thì lưỡi rìu sút ra
văng xuống nước. Anh kêu lên, "Chủ
ơi! Lưỡi rìu đó tôi mượn của người ta!"
6Ê-li-sê hỏi, "Nó rớt chỗ nào?"
Người ấy chỉ cho ông chỗ nó rơi.
Ê-li-sê liền chặt một que gỗ ném xuống
nước thì lưỡi rìu sắt nổi lên. 7Ê-li-sê bảo,
"Hãy lượm lưỡi rìu lên đi." Ngươi ấy giơ
tay ra lượm nó.

A-ram tìm cách phục kích quân Ít-ra-en

8Vua A-ram đánh nhau với Ít-ra-en.
Ông họp các sĩ quan lại bảo rằng, "Ta
sẽ đóng quân chỗ nầy."
9Ê-li-sê người của Thượng Đế cho
người nhắn với vua Ít-ra-en rằng, "Hãy
cẩn thận, đừng đi qua chỗ ấy vì quân
A-ram sẽ kéo đến đó!"
10Vua Ít-ra-en soát lại nơi Ê-li-sê đã
báo. Ông báo trước cho vua nhiều lần
nên vua tránh được những nơi đó, và
cứu được nhiều sinh mạng[a].
11Vua A-ram rất tức tối về chuyện ấy.
Ông triệu tập các sĩ quan lại và hạch
hỏi, "Hãy nói cho ta biết ai trong chúng
ta làm nội tuyến cho vua Ít-ra-en."
12Một trong các sĩ quan thưa, "Tâu
vua, không có ai trong chúng tôi làm
nội tuyến đâu. Người đó là Ê-li-sê, nhà
tiên tri của Ít-ra-en. Ông ta có thể nói
cho vua Ít-ra-en biết những điều bí mật
kể cả những gì bệ hạ nói trong phòng
ngủ mình."
13Vua liền bảo, "Hãy đi truy lùng để
ta sai người bắt hắn."
Các đầy tớ đi và trở về báo cáo, "Ông
ta đang ở Đô-than."
14Vua liền cho ngựa, quân xa và vô số
quân lính đến Đô-than. Chúng kéo đến
lúc ban đêm và bao vây thành. 15Đứa
đầy tớ của Ê-li-sê dậy sớm đi ra thì thấy
một đạo quân cùng ngựa và quân xa
vây quanh thành.
Nó hốt hoảng kêu lên, "Chủ ơi, chúng
ta sẽ làm sao đây?"
16Ê-li-sê đáp, "Đừng sợ. Phe chúng ta
đông hơn phe của họ."
17Rồi Ê-li-sê cầu nguyện, "Chúa ơi,
xin mở mắt cho kẻ tôi tớ con để nó thấy."
Chúa liền mở mắt cho chàng thanh
niên thì nó thấy núi đầy ngựa và quân
xa bằng lửa xung quanh Ê-li-sê.
18Khi quân thù tiến về phía Ê-li-sê
thì ông cầu nguyện cùng Chúa, "Xin
Ngài khiến chúng bị đui mù."
Chúa liền khiến đạo quân A-ram bị
mù theo như lời Ê-li-sê xin.
19Ê-li-sê bảo chúng, "Đây không
phải đường hay thành. Hãy theo ta, ta
sẽ đưa các anh đến người mà các anh
đang tìm." Ê-li-sê-liền dẫn chúng đến
Xa-ma-ri[b].
20Sau khi chúng đã vào thành
Xa-ma-ri, Ê-li-sê-liền cầu nguyện, "Lạy
Chúa, xin mở mắt chúng để chúng thấy
được."
Chúa liền mở mắt chúng. Đạo quân
A-ram vô cùng sửng sốt khi thấy mình
đang ở giữa thành Xa-ma-ri! 21Khi vua
Ít-ra-en thấy đạo quân A-ram, ông hỏi
Ê-li-sê, "Cha ơi, tôi có nên giết chúng
không? Có giết không?"
22Ê-li-sê đáp, "Đừng giết họ. Vua
không giết kẻ nào bị vua bắt được bằng
gươm hay cung tên. Hãy đãi họ ăn uống
rồi trả họ về cho chủ họ."
23Vậy vua làm một tiệc lớn đãi đạo
quân A-ram. Sau khi chúng ăn uống
xong thì vua cho chúng ra về cùng chủ
mình. Từ đó quân lính A-ram không
còn dám xâm phạm xứ Ít-ra-en nữa.

Nạn đói kém khủng khiếp ở Xa-ma-ri

24Về sau, Bên-ha-đát, vua A-ram kéo
toàn quân đến vây thành Xa-ma-ri.
25Xa-ma-ri lâm nạn đói trầm trọng.
Nạn đói tệ hại đến nỗi một đầu lừa bán
khoảng hai cân bạc, và một phần tư lít
phân bồ câu bán khoảng hai lượng bạc.
26Khi vua Ít-ra-en đi ngang qua trên
vách thành thì một người đàn bà réo

[a] ***6:10*** **nhiều sinh mạng** Nguyên văn, "không phải một hai sinh mạng."

[b] ***6:19*** **Xa-ma-ri** Đây là thủ đô của Ít-ra-en—kẻ thù của vua A-ram.

gọi vua, “Thưa vua chúa tôi, xin giúp tôi!”

27Vua đáp, “Nếu Chúa không giúp chị thì làm sao tôi giúp chị được? Bộ tôi có thể giúp chị được nhờ sân đập lúa hay máy ép rượu sao?” 28Vua hỏi, “Chuyện gì vậy?”

Chị thưa, “Bà nầy nói với tôi, ‘Hãy trao con chị để chúng ta ăn thịt nó bữa nay rồi ngày mai chúng ta sẽ ăn thịt con tôi.’ 29Vậy chúng tôi nấu con tôi và ăn thịt nó. Hôm sau tôi hỏi chị, ‘Đưa con chị đây để chúng ta ăn thịt nó.’ Nhưng chị đem giấu nó.”

30Vua vừa nghe lời người đàn bà thuật liền xé quần áo mình trong đau khổ. Khi vua đang đi dọc theo vách thành thì người ta nhìn thì thấy vua mặc quần áo vải sô bên dưới lớp quần áo thường để bày tỏ sự đau buồn.

31Vua nói, “Nếu hôm nay đầu của Ê-li-sê, con trai Sa-phát chưa bị chém thì nguyện Thượng Đế phạt ta thật nặng!”

32Vua sai sứ đến Ê-li-sê. Ông đang ngồi trong nhà với các bô lão. Trước khi sứ giả đến, Ê-li-sê bảo họ, “Xem kìa, tên sát nhân đang sai người đến chém đầu tôi. Khi sứ giả đến hãy đóng ập cửa lại đừng cho nó vào. Tiếng của chủ nó ngay sau lưng nó.”

33Ê-li-sê đang nói với các lãnh tụ thì sứ giả[a] đến. Vua hỏi, “Sự khốn khổ nầy do Chúa mà đến. Vậy trông đợi Ngài mà làm gì nữa?”

Lời tiên đoán của Ê-li-sê về thành Xa-ma-ri

7 1Ê-li-sê bảo, “Hãy nghe lời Chúa phán. Chúa phán như sau: ‘Khoảng giờ nầy ngày mai bảy lít[b] bột mịn sẽ bán hai phần năm lượng[c] bạc, và mười ba lít lúa mạch sẽ bán hai phần năm lượng bạc. Việc đó sẽ xảy ra ngay tại cửa thành Xa-ma-ri.’”

2Viên sĩ quan thân tín nhất[d] của vua bảo Ê-li-sê, “Dù cho Chúa mở các cửa sổ trên trời đi nữa, chuyện ấy làm sao mà xảy ra được!”

Ê-li-sê đáp, “Chính mắt ngươi sẽ chứng kiến chuyện đó nhưng sẽ không được ăn.”

Trại quân A-ram bị bỏ trống

3Lúc đó ở cửa thành có bốn người bị mắc bệnh cùi. Họ bảo nhau, “Chúng mình ngồi đây chờ chết mà làm gì? 4Trong thành chẳng còn thức ăn. Nếu chúng ta đi vào thành sẽ chết, mà ngồi đây thì cũng chết. Chi bằng chúng ta đi đến doanh trại A-ram. May ra họ để chúng ta sống thì tốt còn nếu họ giết chúng ta thì đằng nào chúng ta cũng chết thôi.”

5Vậy họ đứng dậy lúc chạng vạng và đi vào doanh trại A-ram. Nhưng khi vào thì không thấy ai cả. 6Chúa đã khiến đạo quân A-ram nghe tiếng rầm rộ của quân xa, ngựa và đạo quân lớn nên chúng bảo nhau, “Vua Ít-ra-en đã thuê các vua Hê-tít và Ai-cập đến đánh chúng ta!”

7Nên chúng đứng dậy chạy trốn lúc chạng vạng, bỏ lại lều, ngựa, và lừa. Chúng để mọi vật nguyên vẹn trong trại và chạy bán mạng.

Các người cùi đi vào trại quân A-ram

8Khi mấy người cùi đi đến ven trại thì họ vào trong một cái lều rồi ăn uống. Họ mang bạc, vàng, và áo quần ra khỏi trại đem đi giấu. Rồi họ trở lại đi vào một trại khác. Họ cũng lấy đồ trong trại đó mang đi giấu luôn. 9Họ bảo nhau, “Chúng mình làm bậy lắm. Hôm nay có tin mừng mà chúng ta làm thinh. Nếu chờ đến lúc mặt trời mọc thế nào chúng ta cũng sẽ bị phạt. Thôi bây giờ chúng ta hãy đi báo cho các người trong cung vua.”

Các người cùi báo Tin Mừng

10Vậy họ đi kêu những người gác cổng thành rằng, “Chúng tôi đi vào doanh trại A-ram nhưng không thấy ai ở đó hết. Ngựa và lừa còn cột nguyên tại chỗ, còn các lều thì vẫn y nguyên.”

[a] **6:33 sứ giả** Có thể là “nhà vua.”
[b] **7:1 bảy lít** Hay “một giỏ.” Nguyên văn, “sê-a.”
[c] **7:1 hai phần năm lượng** Nguyên văn, “sê-ken” (khoảng 12 gờ-ram).
[d] **7:2 thân tín nhất** Nguyên văn, “mà vua tì cánh tay vào.”

11Các người gác cổng liền báo cho
những người trong cung vua. 12Ban
đêm nhà vua thức dậy bảo các sĩ quan,
"Ta cho các ngươi biết điều bọn A-ram
định làm cho chúng ta. Chúng biết
chúng ta đang chết đói nên chúng đi
ra khỏi trại để phục kích trong ruộng.
Chúng bảo, 'Khi bọn Ít-ra-en đi ra khỏi
thành chúng ta sẽ bắt sống chúng nó
rồi chúng ta sẽ xông vào thành.'"
13Một trong các sĩ quan đáp, "Xin
vua cho mấy người cỡi năm trong số
các con ngựa còn sót lại trong thành.
Những người nầy cũng như tất cả
những người Ít-ra-en còn lại; trước sau
cũng chết.[a] Chúng ta hãy sai họ đi xem
thử đầu đuôi ra sao."
14Vậy họ lấy hai cỗ xe cùng với ngựa.
Vua sai họ đi đến đạo quân A-ram và
dặn, "Hãy đi xem xét tình hình ra sao."
15Họ đi theo đạo quân A-ram cho
đến sông Giô-đanh. Trên đường đầy
áo quần và dụng cụ mà quân A-ram đã
quăng đang khi lật đật bỏ chạy. Các sứ
giả trở về báo cáo với vua.
16Dân chúng liền đổ ra cướp lấy
những của báu từ doanh trại A-ram.
Cho nên bảy lít bột mịn bán hai phần
năm lượng bạc, và mười ba lít lúa mạch
bán hai phần năm lượng bạc như CHÚA
đã phán.
17Vua cắt viên sĩ quan thân tín nhất
để canh cổng thành nhưng dân chúng
đạp ông ta chết. Việc xảy ra đúng như
lời Ê-li-sê bảo vua khi vua đến nhà ông.
18Ê-li-sê bảo, "Ngày mai, vào giờ nầy,
mười ba lít lúa mạch và bảy lít bột mịn
mỗi thứ sẽ bán hai phần năm lượng
bạc tại cổng thành Xa-ma-ri." 19Nhưng
viên sĩ quan ấy bảo, "Dù cho CHÚA
mở các cửa sổ trên trời thì chuyện đó
cũng không thể nào xảy ra được." Rồi
Ê-li-sê trả lời, "Chính mắt ngươi sẽ thấy
chuyện ấy nhưng ngươi sẽ không được
ăn." 20Sự việc xảy ra y như vậy cho viên
sĩ quan. Dân chúng đạp ông ta chết nơi
cổng thành.

Người đàn bà Su-nam lấy lại đất đai

8 1Ê-li-sê nói với người đàn bà có đứa
con trai mà ông đã khiến sống lại,
"Chị và gia đình chị hãy đi đến bất cứ
nơi nào có thể ở được vì CHÚA đã định
một thời kỳ đói kém kéo dài bảy năm."
2Vậy người đàn bà lên đường làm
theo như người của Thượng Đế đã nói.
Chị cùng gia đình rời nơi đó và đi đến
sống trong xứ Phi-li-tin trong bảy năm.
3Sau bảy năm chị từ xứ Phi-li-tin trở về
và đến xin vua trả lại nhà và đất của chị.
4Vua đang nói chuyện với Ghê-ha-xi,
đầy tớ của người của Thượng Đế. Vua
yêu cầu, "Hãy thuật cho ta nghe những
việc lớn Ê-li-sê đã làm đi."
5Ghê-ha-xi đang thuật cho vua việc
Ê-li-sê khiến đứa trẻ bị chết sống lại.
Ngay lúc ấy người đàn bà có đứa con
trai mà Ê-li-sê khiến sống lại đến nơi
van xin vua trả lại nhà và đất mình.
Ghê-ha-xi bảo, "Thưa vua chúa, đây
chính là người đàn bà đó, và đây là đứa
con trai mà Ê-li-sê đã khiến sống lại."
6Vua hỏi han người đàn bà và chị kể
lại chuyện đó.
Rồi vua chỉ định một sĩ quan để giúp
đỡ chị. Vua bảo, "Hãy trả lại cho chị tất
cả những gì thuộc về chị. Trả lại cho
chị tất cả những huê lợi thu được từ
đất đai của chị từ ngày chị ra đi cho đến
bây giờ."

Bên-ha-đát bị giết

7Sau đó Ê-li-sê đi đến Đa-mách. Bên-
ha-đát, vua A-ram bị đau nằm ở đó. Có
người cho vua hay, "Người của Thượng
Đế đã đến."
8Vua bảo Ha-xa-ên, "Hãy lấy một
món quà cầm trong tay đi ra đón người.
Hãy nhờ người hỏi CHÚA xem ta có lành
bệnh nầy không."
9Vậy Ha-xa-ên đi ra gặp Ê-li-sê, mang
theo một món quà gồm bốn mươi con
lạc đà chở đầy những hàng hoá quí nhất
của Đa-mách. Ông đến đứng trước mặt
Ê-li-sê nói rằng, "Con trai ông[b] là Bên-
ha-đát, vua A-ram, sai tôi đến với ông.
Người hỏi xem sẽ lành bệnh hay không?"

[a] **7:13 Những người nầy . . . cũng chết** Bản Hê-bơ-rơ ở chỗ nầy hơi khó hiểu.

[b] **8:9 Con trai ông** Hay "đệ tử."

10Ê-li-sê bảo Ha-xa-ên, "Hãy đi bảo
Bên-ha-đát, 'Vua chắc chắn sẽ lành
bệnh,' nhưng CHÚA cho ta biết người
chắc chắn sẽ chết."

Ê-li-sê tiên đoán về Ha-xa-ên

11Ê-li-sê nhìn chăm chăm vào Ha-xa-ên
đến nỗi ông phát ngượng. Rồi Ê-li-sê
bật khóc. 12Ha-xa-ên hỏi, "Thầy ơi, tại
sao thầy khóc?"

Ê-li-sê đáp, "Vì ta biết ngươi sẽ làm
hại dân Ít-ra-en. Ngươi sẽ đốt phá các
thành kiên cố có vách và dùng gươm
giết các thanh niên trai tráng. Ngươi sẽ
ném các hài nhi xuống đất và mổ bụng
đàn bà chửa."

13Ha-xa-ên hỏi, "Tôi đâu có phải là
người có quyền hành gì?[a]"

Ê-li-sê đáp, "CHÚA đã tỏ cho ta biết
ngươi sẽ làm vua A-ram."

Ha-xa-ên giết Bên-Ha-đát

14Rồi Ha-xa-ên chia tay Ê-li-sê trở
về cùng chủ[b] mình. Bên-ha-đát hỏi,
"Ê-li-sê nói gì với ngươi?"

Ha-xa-ên đáp, "Ông bảo rằng vua
chắc chắn sẽ bình phục."

15Nhưng qua hôm sau Ha-xa-ên lấy
một cái mền nhúng nước đắp lên mặt
Bên-ha-đát thì vua chết. Rồi Ha-xa-ên
lên ngôi vua kế vị cho Bên-ha-đát.

Giê-hô-ram lên ngôi vua Giu-đa

16Giê-hô-ram, con Giô-sa-phát lên
ngôi vua Giu-đa, vào năm thứ năm khi
Giô-ram, con A-háp làm vua Ít-ra-en.
17Giê-hô-ram được ba mươi hai tuổi khi
bắt đầu trị vì, ông cai trị tám năm tại
Giê-ru-sa-lem.[c] 18Ông đi theo đường
các vua Ít-ra-en, y như gia đình A-háp
đã làm vì ông lấy con gái A-háp. Giê-
hô-ram làm điều ác trước mặt CHÚA.
19Nhưng CHÚA không tiêu diệt Giu-đa
vì Đa-vít tôi tớ Ngài. CHÚA đã hứa rằng
lúc nào cũng sẽ có một người trong gia
đình Đa-vít trị vì.

20Trong đời Giê-hô-ram thì Ê-đôm
tách ra khỏi quyền cai trị của Giu-đa và
tự chọn vua lấy cho mình.

21Nên Giê-hô-ram và tất cả các quân
xa đi đến Xai-rơ. Người Ê-đôm vây vua
và các viên chỉ huy quân xa. Ban đêm
Giê-hô-ram thức đậy tấn công người
Ê-đôm nhưng quân lính của vua chạy
trốn về lều mình. 22Từ đó cho đến nay
xứ Ê-đôm luôn luôn chống nghịch lại
quyền thống trị của Giu-đa.

Đồng thời Líp-na cùng tách ra khỏi
quyền thống trị của Giu-đa.

23Các công nghiệp khác của Giê-hô-
ram và mọi việc vua làm đều được ghi
trong sách sử ký các vua Giu-đa.

24Giê-hô-ram qua đời và được chôn
với các tổ tiên mình ở Giê-ru-sa-lem.
A-cha-xia, con trai Giê-hô-ram lên nối
ngôi.

A-cha-xia lên ngôi vua Giu-đa

25A-cha-xia, con Giê-hô-ram lên ngôi
vua Giu-đa trong năm thứ mười hai
khi Giô-ram, con trai A-háp, làm vua
Ít-ra-en. 26A-cha-xia được hai mươi hai
tuổi khi lên ngôi vua và cai trị một năm
ở Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông là A-tha-lia,
cháu gái Ôm-ri, vua Ít-ra-en. 27A-cha-
xia đi theo đường của gia đình A-háp.
Ông làm điều ác trước mặt CHÚA như
A-háp đã làm vì ông là con rể A-háp.

Giô-ram bị thương khi đánh nhau với Ha-xa-ên

28A-cha-xia cùng với Giô-ram, con
A-háp đến Ra-mốt trong Ghi-lê-át, để
đánh nhau với Ha-xa-ên, vua A-ram.
Quân A-ram gây thương tích cho Giô-
ram. 29Vì thế vua Giô-ram trở về Ghít-
rê-ên để chữa các vết thương do người
A-ram gây ra ở Ra-mốt khi ông đang
đánh nhau với Ha-xa-ên, vua A-ram.
A-cha-xia, con Giê-hô-ram, vua Giu-đa,
đi xuống thăm Giô-ram, con A-háp ở
Ghít-rê-ên vì Giô-ram bị thương.

Giê-hu được cử làm vua

9 1Cùng lúc đó, nhà tiên tri Ê-li-sê
gọi một người trong nhóm các nhà

[a] **8:13 Tôi đâu ... quyền hành gì?** Nguyên văn, "Kẻ tôi tớ ông chỉ là con chó mà thôi."
[b] **8:14 chủ** Hay "vua."
[c] **8:17 Giê-hô-ram ... Giê-ru-sa-lem** Câu nầy có trong bản cổ Hi-lạp và Xy-ri. Bản Hê-bơ-rơ tiêu chuẩn ghi thêm "trong khi Giô-sa-phát vẫn còn làm vua Giu-đa." Đó là theo tập tục Hê-bơ-rơ, cha và con cùng cai trị Giu-đa trong một thời gian.

tiên tri[a]. Ê-li-sê bảo, "Hãy sẵn sàng, hãy
cầm bình dầu ô liu nhỏ nầy trong tay.
Đi đến Ra-mốt trong Ghi-lê-át. 2Khi
đến nơi hãy tìm Giê-hu, con trai Giô-sa-
phát, cháu Nim-si. Hãy vào bảo Giê-hu
đứng dậy giữa các anh em, đưa người
vào phòng trong. 3Rồi lấy bình đổ dầu
trên đầu Giê-hu và nói, 'CHÚA phán như
sau: Ta đã bổ nhiệm ngươi làm vua trên
Ít-ra-en.' Sau đó mở cửa trốn đi. Đừng
chần chờ!"

4Vậy chàng thanh niên, tức nhà
tiên tri, đi đến Ra-mốt trong Ghi-lê-át.
5Khi đến nơi, anh thấy các sĩ quan
trong quân đội đang ngồi họp. Anh nói,
"Thưa quan tướng, tôi có chuyện muốn
nói với ngài."

Giê-hu hỏi, "Anh muốn nói chuyện
với ai trong chúng ta?"

Chàng thanh niên đáp, "Nói với ông,
thưa quan tướng."

6Giê-hu liền đứng dậy đi vào nhà.
Rồi nhà tiên tri trẻ đổ dầu ô-liu lên đầu
Giê-hu và nói, "CHÚA là Thượng Đế của
Ít-ra-en phán như sau: 'Ta đã bổ nhiệm
ngươi làm vua trên dân Ít-ra-en của
Chúa. 7Ngươi phải tiêu diệt gia đình
A-háp, chủ ngươi. Ta sẽ trừng phạt
Giê-xa-bên về cái chết của các nhà tiên
tri, tôi tớ ta và về những đầy tớ Chúa
đã bị sát hại. 8Tất cả mọi người trong
gia đình A-háp phải chết. Ta sẽ không
để cho một con trai nào trong gia đình
A-háp sống trong Ít-ra-en, dù nô lệ hay
tự do. 9Ta sẽ làm cho gia đình A-háp
giống như gia đình của Giê-rô-bô-am,
con trai Nê-bát, và như gia đình của
Ba-a-sa, con trai A-hi-gia. 10Chó sẽ ăn
thịt Giê-xa-bên ở Ghít-rê-ên. Sẽ không
có ai chôn cất nó.'"

Rồi nhà tiên tri trẻ mở cửa trốn đi.

Các đầy tớ loan tin Giê-hu lên làm vua

11Khi Giê-hu trở lại cùng các sĩ quan
của chủ mình thì một người trong đám
họ hỏi ông, "Mọi việc đều bình yên chớ?
Thằng khùng đó đến gặp anh để làm
gì?"

Giê-hu đáp, "Các anh biết nó và biết
chuyện khùng điên nó nói rồi."

12Họ đáp, "Không phải vậy. Hãy nói
cho chúng ta biết chuyện gì." Giê-hu
nói, "Nó bảo tôi, 'CHÚA phán như sau:
Ta đã bổ nhiệm ngươi làm vua trên
Ít-ra-en.'"

13Các sĩ quan liền vội vàng cởi áo
mình trải trên các bậc thang cho
Giê-hu. Họ thổi kèn và hô lớn, "Giê-hu
làm vua!"

Giô-ram và A-cha-xia bị giết

14Vậy Giê-hu, con Giô-sa-phát, cháu
Nim-si liền lập mưu chống Giô-ram.

Lúc đó Giô-ram và toàn dân Ít-ra-en
đang bảo vệ Ra-mốt trong Ghi-lê-át
chống Ha-xa-ên, vua A-ram. 15Nhưng
vua Giô-ram phải trở về Ghít-rê-ên
để điều trị các vết thương cho quân
A-ram gây ra lúc đang đánh nhau với
Ha-xa-ên, vua A-ram.

Giê-hu nói, "Nếu các ngươi đồng
ý với kế hoạch nầy thì đừng để ai rời
khỏi thành. Họ có thể sẽ báo tin trong
Ghít-rê-ên."

16Rồi ông lên quân xa đi đến Ghít-
rê-ên, nơi Giô-ram đang tịnh dưỡng.
A-cha-xia, vua Giu-đa, cũng đi xuống
thăm nhà vua.

17Lính canh đang đứng trên tháp
canh ở Ghít-rê-ên nhìn thấy quân lính
của Giê-hu đi đến. Anh ta kêu lên, "Tôi
thấy có mấy người lính!"

Giô-ram bảo, "Hãy kêu một người
lính cỡi ngựa đi ra gặp họ hỏi, 'Mọi việc
đều bình yên không?'"

18Lính cỡi ngựa đi ra gặp Giê-hu hỏi,
"Vua hỏi như sau: 'Mọi việc đều bình
yên cả chứ?'"

Giê-hu đáp, "Ngươi bận tâm về
chuyện bình yên làm gì? Hãy đi sau
lưng ta."

Lính canh báo cáo, "Sứ giả đã đến
gặp họ nhưng không trở về."

19Giô-ram sai một lính cỡi ngựa thứ
hai. Anh đi đến gặp đoàn người của
Giê-hu và nói, "Vua hỏi: 'Mọi việc đều
bình yên[b] cả chứ?'"

[a] **9:1 nhóm các nhà tiên tri** Nguyên văn, "con của các nhà tiên tri." Đây là các nhà tiên tri hay những người đang học để trở thành tiên tri.

[b] **9:19 bình yên** Đây là một lời chào hỏi.

Giê-hu đáp, "Ngươi bận tâm về
chuyện bình yên làm gì? Hãy đi sau
lưng ta."
20Lính canh báo cáo, "Binh sĩ thứ
hai đến gặp họ nhưng không thấy trở
về. Người lái quân xa trông giống như
Giê-hu, cháu Nim-si. Cách ông ta lái xe
giống như người điên!"
21Giô-ram ra lệnh, "Hãy chuẩn bị
quân xa cho ta."
Đầy tớ liền chuẩn bị quân xa cho
Giô-ram. Giô-ram, vua Ít-ra-en, và
A-cha-xia, vua Giu-đa đi ra, mỗi người
cỡi quân xa mình, đến đón Giê-hu nơi
vườn của Na-bốt, người Ghít-rê-ên.
22Khi Giô-ram gặp Giê-hu liền hỏi,
"Mọi việc đều bình yên cả chứ, Giê-hu?"
Giê-hu đáp, "Làm sao mà bình yên
được trong khi Giê-xa-bên, mẹ vua
vẫn còn thờ lạy thần tượng và dùng tà
thuật?"
23Giô-ram liền gò ngựa lại để chạy
trốn và kêu lớn cùng A-cha-xia, "A-cha-
xia ơi, phản loạn rồi!"
24Giê-hu liền giương cung bắn Giô-
ram trúng vào giữa hai vai. Mũi tên
đâm xuyên qua tim Giô-ram, vua ngã
nhào xuống trong xe.
25Giê-hu liền ra lệnh cho Bích-ca, sĩ
quan điều khiển quân xa, "Hãy mang
xác Giô-ram ném vào ruộng của Na-bốt,
người Ghít-rê-ên. Nên nhớ khi ngươi
và ta cỡi xe chung nhau cùng với A-háp,
cha Giô-ram. CHÚA đã đưa ra lời tiên
tri nầy nghịch lại người: 26CHÚA phán,
'Hôm qua ta thấy máu Na-bốt và các con
trai người, cho nên ta sẽ trừng phạt
A-háp trong ruộng người.' Hãy lấy xác
Giô-ram ném vào trong ruộng y như lời
CHÚA phán."
27Khi A-cha-xia, vua Giu-đa thấy vậy
liền chạy trốn về phía Bết-Ha-ganh.
Giê-hu đuổi theo bảo, "Hãy bắn luôn
A-cha-xia nữa!"
A-cha-xia bị thương trong xe trên
đường đi lên Gu-rơ, gần Íp-lê-am. Vua
chạy đến Mê-ghi-đô rồi qua đời ở đó.
28Các tôi tớ của A-cha-xia chở xác vua
trong xe về Giê-ru-sa-lem và chôn cất
vua trong mộ chung với các tổ tiên vua
ở Giê-ru-sa-lem.
29A-cha-xia lên ngôi vua Giu-đa vào
năm thứ mười một đời vua Giô-ram[a],
con A-háp.

Cái chết thảm khốc của Giê-xa-bên

30Khi Giê-hu đến Ghít-rê-ên thì Giê-xa-
bên nghe tin. Bà liền trang điểm mắt
và sửa sang tóc rồi nhìn ra cửa sổ. 31Khi
Giê-hu đi vào cổng thành thì Giê-xa-
bên hỏi, "Nầy Xim-ri[b], kẻ giết chủ mình,
ngươi đến với tinh thần hòa bình phải
không?"
32Giê-hu ngước nhìn lên cửa sổ và
hỏi, "Ai về phe ta? Ai?"
Hai hoặc ba kẻ tôi tớ nhìn qua cửa sổ
về phía Giê-hu. 33Ông bảo, "Ném bà ta
xuống đất."
Họ liền ném Giê-xa-bên xuống
rồi ngựa đạp lên xác bà. Máu của bà
phun vọt lên tường và dính lên ngựa.
34Giê-hu đi vào nhà ăn uống. Rồi ông
bảo, "Bây giờ ra xem mụ đàn bà bị
nguyền rủa nầy. Hãy chôn cất bà ta cho
tươm tất vì bà là con gái vua."
35Họ đi ra định chôn cất Giê-xa-bên
nhưng không tìm ra xác. Họ chỉ tìm
được cái sọ, bàn chân, và bàn tay bà mà
thôi. 36Họ trở vào báo cáo với Giê-hu
thì ông bảo, "CHÚA đã nói điều nầy qua
Ê-li-sê, người Thi-sê-be, tôi tớ Ngài:
Chó sẽ ăn thịt Giê-xa-bên ở Ghít-rê-ên.
37Xác bà sẽ như phân bón ruộng trong
xứ Ghít-rê-ên. Sẽ không ai nhận ra bà
mà nói rằng 'đây là Giê-xa-bên.'"

Gia đình A-háp và A-cha-xia bị giết

10 1A-háp có bảy mươi con trai ở
Xa-ma-ri. Giê-hu viết thư gởi
đến Xa-ma-ri cho các lãnh tụ và các bô
lão ở Ghít-rê-ên[c] và cho các người bảo
hộ các con trai A-háp. Giê-hu viết, 2"Các
ngươi đang có các con trai của chủ các
ngươi ở với mình. Các ngươi cũng có
quân xa, ngựa, thành kiên cố và vũ

[a] **9:29 đời vua Giô-ram** Nguyên văn, "Giô-ram con của A-háp."
[b] **9:31 Xim-ri** Xim-ri giết Ê-la và gia đình của Ba-a-sa, vua Ít-ra-en nhiều năm trước. Xem thêm I Vua 16:8–12.
[c] **10:1 các lãnh tụ . . . Ghít-rê-ên** Bản cổ Hi-lạp và bản La-tinh ghi, "các lãnh tụ của thành phố (Xa-ma-ri)."

khí. Khi nhận được thư nầy, 3hãy chọn
người giỏi nhất và xứng đáng nhất
trong số các con trai của chủ các ngươi
lập nó lên làm vua. Rồi hãy chiến đấu
cho gia đình chủ các ngươi."

4Nhưng các sĩ quan và lãnh tụ Ghít-
rê-ên vô cùng sợ hãi. Họ bảo nhau,
"Hai vua mà còn chưa địch nổi Giê-hu,
huống hồ là chúng ta?"

5Viên quản lý cung vua, viên tổng
trấn thành phố, các lãnh tụ, và các
người giám hộ nhắn với Giê-hu như
sau, "Chúng tôi là tôi tớ ông. Chúng
tôi sẽ làm mọi điều ông bảo chúng tôi.
Chúng tôi sẽ không lập ai làm vua cả
cho nên ông muốn sao cũng được."

Các lãnh tụ Xa-ma-ri giết con cái A-háp

6Sau đó Giê-hu viết một lá thư thứ hai
nói rằng, "Nếu các ngươi về phe ta và
vâng lời ta thì hãy cắt đầu các con của
chủ các ngươi và ngày mai đến gặp ta ở
Ghít-rê-ên khoảng giờ nầy."

Lúc đó bảy mươi con trai của gia
đình vua đang ở với các lãnh tụ của
thành phố tức giám hộ của chúng. 7Khi
các lãnh tụ nhận được thư liền bắt giết
tất cả bảy mươi con trai vua. Họ để các
đầu của chúng nó trong giỏ và gởi đến
cho Giê-hu ở Ghít-rê-ên. 8Sứ giả đến
bảo Giê-hu, "Họ đã mang đầu của các
con vua đến đây."

Giê-hu ra lệnh, "Hãy chất các đầu
đó thành hai đống nơi cửa thành cho
đến sáng mai." 9Đến sáng hôm sau,
Giê-hu đi ra đứng trước dân chúng và
nói cùng họ rằng, "Các ngươi vô tội.
Các ngươi phải biết rằng chính ta đã
âm mưu chống chủ ta và giết người
chết. Nhưng ai đã giết những người
nầy? 10Các ngươi nên biết rằng tất cả
những gì Chúa nói về gia đình A-háp
đều thành sự thật cả. Chúa đã phán
qua Ê-li-sê, tôi tớ Ngài và Ngài đã thực
hiện điều Ngài phán."

11Vậy Giê-hu tàn sát toàn bộ những
người còn sống sót trong gia đình
A-háp ở Ghít-rê-ên. Ông cũng giết hết
các người cầm đầu của A-háp, bạn hữu
vua, và các thầy tế lễ. Không một ai đã
từng giúp đỡ A-háp mà còn sống sót.

Giê-hu giết các thân nhân của A-cha-xia

12Rồi Giê-hu ra đi đến Xa-ma-ri theo
con đường đến Bết-Ê-kết của các kẻ
Chăn Chiên. 13Ở đó ông gặp một số
thân nhân của A-cha-xia, vua Giu-đa.
Giê-hu hỏi họ, "Các ngươi là ai?"

Họ đáp, "Chúng tôi là bà con của
A-cha-xia. Chúng tôi xuống để trả thù
cho gia đình của vua và của mẹ vua."[a]
14Giê-hu liền ra lệnh, "Bắt sống chúng
hết!"

Vậy họ bắt sống hết các thân nhân
của A-cha-xia và giết họ ở giếng gần
Bết-Ê-kết. Có tất cả bốn mươi hai người.
Giê-hu không chừa một ai sống sót.

Giê-hu gặp Giê-hô-na-đáp

15Sau khi Giê-hu rời nơi đó, ông gặp
Giê-hô-na-đáp, con trai Rê-cáp, người
cũng đang trên đường đến gặp Giê-hu.
Giê-hu chào ông và hỏi, "Anh là bạn tốt
với tôi như tôi là bạn tốt với anh phải
không?"[b]

Giê-hô-na-đáp trả lời, "Phải, tôi là
bạn tốt của ông."

Giê-hu bảo, "Nếu vậy hãy trao tay
anh cho tôi." Vậy Giê-hô-na-đáp giơ tay
ra. Giê-hu liền nắm tay kéo ông lên xe
với mình.

16Giê-hu nói, "Hãy đi với tôi. Anh
sẽ thấy tôi sốt sắng với Chúa như thế
nào." Vậy Giê-hu cho Giê-hô-na-đáp đi
chung xe với mình. 17Khi đến Xa-ma-ri,
Giê-hu giết tất cả những người trong
gia đình A-háp ở đó. Ông giết sạch
những người còn sống sót như Chúa
đã bảo cho Ê-li-sê.

Những người thờ thần Ba-anh bị giết

18Rồi Giê-hu triệu tập hết dân chúng lại
bảo rằng, "A-háp thờ phụng Ba-anh ít,
Giê-hu sẽ thờ phụng Ba-anh nhiều hơn.
19Bây giờ các ngươi hãy triệu tập tất cả
các tiên tri, những thầy tế lễ, và tất cả
những ai thờ lạy Ba-anh đến đây. Đừng
để ai vắng mặt trong buổi họp nầy vì ta

[a] ***10:13 để trả thù ... mẹ vua*** Hay "chào thăm gia đình vua và mẹ vua."

[b] ***10:15 Anh là bạn tốt ... phải không?*** Nguyên văn, "Lòng của anh có thành thật với tôi không? Lòng tôi rất thành thật với lòng anh."

muốn dâng của lễ lớn cho Ba-anh. Ai vắng mặt trong bữa đó sẽ không toàn mạng."

Nhưng Giê-hu phỉnh họ để ông có thể tiêu trừ những kẻ thờ lạy Ba-anh. 20Ông bảo, "Hãy chuẩn bị một buổi họp long trọng cho Ba-anh." Vì thế họ thông báo cuộc họp. 21Rồi Giê-hu loan báo khắp Ít-ra-en, nên tất cả những kẻ thờ lạy Ba-anh đều đến không sót ai. Chúng đi vào đền thờ Ba-anh nên đền thờ chật ních.

22Giê-hu ra lệnh cho người giữ áo lễ, "Hãy mang các áo lễ ra cho các người thờ lạy Ba-anh." Sau khi người đó mang áo lễ ra cho họ,

23thì Giê-hu và Giê-hô-na-đáp, con Rê-cáp, đi vào đền thờ Ba-anh. Giê-hu nhìn quanh và bảo các người thờ thần Ba-anh rằng, "Hãy nhìn quanh để biết chắc rằng không có tôi tớ Chúa nào ở lẫn lộn trong các ngươi. Ta chỉ muốn toàn những người thờ thần Ba-anh mà thôi." 24Rồi những kẻ thờ thần Ba-anh đi vào dâng sinh tế và của lễ thiêu.

Giê-hu và tám mươi người mai phục bên ngoài. Giê-hu bảo họ, "Không được để ai trốn thoát. Nếu không các ngươi phải thế mạng đó."

25Khi Giê-hu vừa dâng của lễ xong thì ông ra lệnh cho các lính cận vệ và các sĩ quan chỉ huy, "Hãy xông vào giết tất cả những kẻ thờ thần Ba-anh. Đừng để ai thoát ra ngoài."

Vậy những binh sĩ cận vệ và các sĩ quan chỉ huy đi vào dùng gươm giết tất cả những kẻ thờ thần Ba-anh và ném xác chúng ra ngoài. Rồi họ đi vào các phòng trong[a] của đền thờ 26và mang ra các trụ trong đền thờ Ba-anh đem đốt. 27Họ cũng phá các trụ đá thờ Ba-anh cũng như đền thờ Ba-anh. Họ biến nó thành một hố rác, hãy còn đến nay.

28Vậy Giê-hu tiêu diệt việc thờ lạy thần Ba-anh trong Ít-ra-en 29nhưng ông vẫn phạm những tội mà Giê-rô-bô-am, con Nê-bát, đã phạm. Giê-rô-bô-am đã dẫn Ít-ra-en phạm tội bằng cách thờ các bò con vàng ở Bê-tên và Đan.

Giê-hu lên ngôi vua Ít-ra-en

30Chúa phán cùng Giê-hu, "Ngươi đã làm rất phải khi vâng lời ta bảo. Ngươi đã làm cho gia đình A-háp theo ý ta muốn. Vì thế cho nên cho đến chắt chít ngươi cũng sẽ có người làm vua trên Ít-ra-en."

31Nhưng Giê-hu không cẩn thận và hết lòng vâng theo lời dạy dỗ của Chúa. Ông vẫn phạm tội như Giê-rô-bô-am đã phạm, đó là dẫn dụ dân Ít-ra-en phạm tội.

Cái chết của Giê-hu

32Lúc đó Chúa bắt đầu thu hẹp lãnh thổ Ít-ra-en. Ha-xa-ên đánh thắng Ít-ra-en trên toàn lãnh thổ của họ, 33chiếm đất phía Đông sông Giô-đanh, gọi là xứ Ghi-lê-át. Đó là miền Gát, Ru-bên, và Ma-na-xe. Người chiếm đất từ A-rê-e bên hố Ạc-nôn qua suốt Ghi-lê-át cho đến Ba-san.

34Những công việc khác của Giê-hu làm từ mọi công trạng cho đến các chiến thắng của ông đều được ghi trong sách sử ký các vua Ít-ra-en. 35Giê-hu qua đời và được chôn ở Xa-ma-ri. Giô-a-cha, con trai ông lên nối ngôi. 36Giê-hu làm vua trên Ít-ra-en ở Xa-ma-ri hai mươi tám năm.

A-tha-lia giết các con của vua Giu-đa

11 1Khi A-tha-lia, mẹ A-cha-xia, thấy con mình đã chết liền giết sạch mọi người trong hoàng gia.

2Nhưng Giô-sê-ba, con gái vua Giô-ram và là chị của A-cha-xia, bắt Giô-ách, con trai A-cha-xia. Trong khi các con trai vua đang bị giết thì cô bồng trộm Giô-ách đem đi giấu. Cô mang Giô-ách và vú nuôi để trong một phòng ngủ giấu khỏi A-tha-lia nên cậu ta không bị giết.

3Cậu trốn trong đền thờ của Chúa trong sáu năm cùng với người vú nuôi. Trong khi đó A-tha-lia cai trị trên xứ.

4Đến năm thứ bảy Giê-hô-gia-đa mời các cấp chỉ huy hàng trăm người

*a **10:25 phòng trong*** Nguyên văn, "thành của đền thờ Ba-anh."

Ca-rít[a] và binh sĩ phòng vệ[b] lại. Ông mang họ vào trong đền thờ của Chúa và kết ước với họ. Ông bắt họ tuyên thệ trung thành trong đền thờ Chúa rồi ông trình diện con trai vua cho họ.

5Ông ra chỉ thị như sau, "Các ngươi phải làm thế nầy. Một phần ba các ngươi cứ lên phiên gác cung vua vào ngày Sa-bát. 6Một phần ba các ngươi sẽ có mặt ở Cổng Su-rơ và một phần ba còn lại sẽ có mặt ở cổng phía sau toán canh gác. Như thế các ngươi sẽ canh phòng đền thờ. 7Hai nhóm xuống phiên gác có nhiệm vụ bảo vệ đền thờ của Chúa cho vua. 8Tất cả các ngươi phải đứng vây quanh vua, mỗi người cầm vũ khí trong tay. Hễ ai đến gần vua thì các ngươi phải giết nó. Khi vua đi vào ra lúc nào các ngươi cũng phải đi sát bên vua."

9Các viên chỉ huy những toán một trăm người vâng theo mọi điều thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa căn dặn. Mỗi người đưa những binh sĩ dưới quyền lên phiên gác trong ngày Sa-bát và những binh sĩ xuống phiên trong ngày đó. Họ đến trình diện thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa. 10Ông trao cho các viên chỉ huy những giáo và khiên vốn thuộc về vua Đa-vít và xưa nay vẫn được cất giữ trong đền thờ Chúa. 11Rồi mỗi binh sĩ canh gác đứng vào vị trí, trong tay cầm vũ khí. Từ phía nam cho đến phía bắc của đền thờ đều có lính gác. Họ đứng quanh bàn thờ và đền thờ, để bảo vệ tứ phía cho vua. 12Giê-hô-gia-đa mang con trai vua ra, đội mão triều lên đầu và trao cho cậu một bản giao ước[c]. Họ cử cậu lên làm vua và đổ dầu ô liu trên cậu. Rồi tất cả vỗ tay tung hô, "Vua vạn tuế!"

13Khi A-tha-lia nghe tiếng ồn ào của các lính canh và dân chúng thì bà đi đến tìm họ ở đền thờ của Chúa. 14Bà nhìn và vô cùng ngạc nhiên khi thấy vua đang đứng bên cây trụ theo thông lệ. Các sĩ quan và các người thổi kèn đứng bên cạnh vua, còn tất cả dân chúng trong xứ rất hân hoan và đang thổi kèn. A-tha-lia liền xé quần áo mình và la lên, "Phản loạn, phản loạn!"

15Thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa ra lệnh cho các viên chỉ huy hàng trăm người là những người chỉ huy quân đội. Ông bảo, "Hãy lôi bà ra khỏi hàng quân và hễ ai đi theo bà thì giết chết." Ông ra lệnh nầy vì ông đã bảo, "Không nên giết A-tha-lia trong đền thờ Chúa."

16Vậy họ bắt bà và mang đến cổng ngựa gần cung vua, rồi giết bà tại đó.

17Sau đó Giê-hô-gia-đa lập giao ước với Chúa và vua cùng dân chúng để họ làm dân riêng cho Ngài. Ông cũng lập ước giữa vua với dân chúng.

18Tất cả dân cư trong xứ kéo đến phá sập đền thờ Ba-anh, đập bể bàn thờ và các hình tượng nó. Họ cũng giết Mát-tanh, thầy tế lễ của Ba-anh ngay trước bàn thờ.

Rồi thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa đặt lính gác đền thờ Chúa. 19Ông mang các viên chỉ huy các toán hàng trăm người cùng những người Ca-rít, và các lính canh cùng toàn thể dân cư trong xứ. Họ đồng mang vua ra khỏi đền thờ Chúa và đưa vào cung vua qua cổng lính canh. Rồi vua lên ngồi trên ngai vua. 20Tất cả dân chúng trong xứ rất vui mừng, Giê-ru-sa-lem được hoà bình vì A-tha-lia đã bị giết bằng gươm nơi cung vua.

21Giô-ách được bảy tuổi khi lên làm vua.

12 1Giô-ách lên ngôi vua Giu-đa trong năm thứ bảy đời vua Giê-hu của Ít-ra-en. Ông cai trị bốn mươi năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua là Xi-bia, người gốc Bê-e-sê-ba. 2Giô-ách làm điều thiện trước mặt Chúa theo như thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa đã dạy mình. 3Nhưng vua không phá bỏ những nơi thờ thần; dân chúng vẫn còn dâng sinh tế và đốt hương tại các nơi ấy.

Giô-ách ra lệnh sửa sang đền thờ

4Giô-ách bảo các thầy tế lễ, "Hãy thu các món tiền người ta dâng cho đền thờ

***a* 11:4 Ca-rít** Hay "Kê-rê-thít," là những binh sĩ được tuyển lựa đặc biệt để phục vụ nhà vua.

***b* 11:4 binh sĩ phòng vệ** Nguyên văn, "sứ giả" hay "lính báo tin."

***c* 11:12 bản giao ước** Nguyên văn, "lời chứng" Đây có thể là bản sao Luật pháp Mô-se (xem Phục 17:18) hay là một giao ước đặc biệt giữa Thượng Đế và nhà vua (xem câu 17 và I Sam 10:25).

Chúa. Các món tiền đó gồm thuế thân
và tiền mọi người tự nguyện dâng cho
Chúa. 5Mỗi thầy tế lễ phải thu số tiền
của số người mình phục vụ. Rồi các
thầy tế lễ phải sửa chữa những nơi hư
hại mình thấy trong đền thờ."

6Nhưng cho đến năm thứ hai mươi
ba đời vua Giô-ách mà các thầy tế lễ
vẫn chưa sửa sang đền thờ. 7Nên vua
Giô-ách gọi thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa và
các thầy tế lễ khác đến hỏi, "Tại sao các
anh vẫn chưa sửa sang những chỗ hư
trong đền thờ? Thôi đừng thu tiền của
dân chúng nữa mà hãy trao số tiền đã
thu để sửa chữa đền thờ."

8Các thầy tế lễ đồng ý không thu tiền
của dân chúng nữa và cũng không tự lo
việc sửa chữa đền thờ. 9Thầy tế lễ Giê-
hô-gia-đa lấy một cái hộp và đục một
lỗ trên nắp. Rồi ông để hộp ấy bên phải
bàn thờ nơi dân chúng đi vào đền thờ
Chúa. Các thầy tế lễ giữ cửa bỏ số tiền
mà dân chúng mang vào đền thờ của
Chúa vào hộp.

10Hễ khi nào thầy tế lễ thấy hộp đầy
tiền thì chánh văn phòng của vua và
thầy tế lễ thượng phẩm đến. Họ đếm
số tiền đã được mang vào đền thờ
Chúa và bỏ vào trong các bao. 11Sau đó
họ cân tiền và trao cho những người
chịu trách nhiệm về công tác trong đền
thờ. Với số tiền ấy, họ thuê thợ mộc và
nhân công xây cất làm việc trong đền
thờ Chúa, 12cùng những thợ nề và thợ
đẽo đá. Họ cũng dùng tiền ấy mua gỗ và
đá đẽo để sửa chữa những chỗ hư hại
trong đền thờ Chúa. Số tiền ấy trang
trải tất cả mọi phí tổn.

13Số tiền do dân chúng dâng cho đền
thờ Chúa nhưng các thầy tế lễ không
được dùng số tiền ấy để làm các chén
bạc, kéo hớt tim đèn, các chậu, kèn,
cùng các dụng cụ bằng vàng hay bạc.
14Họ chỉ được dùng tiền đó để trả cho
nhân công sửa chữa đền thờ Chúa. 15Họ
không phải khai báo số tiền đó được chi
dụng ra sao vì các nhân viên đều lương
thiện và đáng tin cẩn.

16Số tiền từ của lễ đền bù và của lễ
chuộc tội không mang vào đền thờ
Chúa vì nó thuộc về các thầy tế lễ.

Giô-ách giải cứu Giê-ru-sa-lem

17Lúc ấy Ha-xa-ên, vua A-ram tấn công
vùng Gát và chiếm lấy vùng đó. Rồi
người đi đến tấn công Giê-ru-sa-lem.

18Giô-ách, vua Giu-đa lấy tất cả các
vật thánh mà tổ tiên mình để lại, tức
các vua Giu-đa: Giô-xa-phát, Giê-hô-
ram, và A-cha-xia. Ông cũng lấy những
món đồ thánh của mình cùng vàng
nằm trong ngân khố của đền thờ Chúa
và vàng từ cung vua. Giô-ách gởi các
món đó cho Ha-xa-ên, vua A-ram. Vua
liền thôi không tấn công Giê-ru-sa-lem
nữa.

Giô-ách qua đời

19Mọi việc khác Giô-ách làm đều được
ghi trong sách sử ký các vua Giu-đa.

20Các sĩ quan của ông âm mưu phản
nghịch và giết ông ở Bết-Mi-lô trên con
đường xuống Xi-la. 21Các sĩ quan giết
ông là Giô-sa-bát, con trai Si-mê-át, và
Giê-hô-xa-bát, con trai Sô-me.

Giô-ách được chôn cất cùng nơi
với các tổ tiên mình ở Giê-ru-sa-lem.
A-ma-xia, con trai ông lên kế vị.

Giô-a-cha làm vua Ít-ra-en

13 1Giô-a-cha, con Giê-hu lên ngôi
vua cai trị Ít-ra-en ở Xa-ma-ri vào
năm thứ hai mươi ba đời Giô-ách, con
A-cha-xia, đang làm vua Giu-đa. Giô-a-
cha cai trị mười bảy năm.

2Ông làm điều ác trước mặt Chúa.
Giô-a-cha phạm những tội giống như
Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát đã phạm.
Giê-rô-bô-am xúi giục dân Ít-ra-en
phạm tội, Giô-a-cha cũng phạm tội
y như thế. 3Nên Chúa nổi giận cùng
Ít-ra-en và trao họ vào tay Ha-xa-ên,
vua A-ram cùng con trai người là Bên-
ha-đát trong một thời gian khá lâu.

Chúa tỏ lòng thương xót đối với Ít-ra-en

4Sau đó Giô-a-cha van xin Chúa. Ngài
nghe lời vua. Chúa nhìn thấy sự khốn
khổ của Ít-ra-en. Ngài thấy A-ram
ngược đãi họ ra sao.

5Ngài ban cho Ít-ra-en một người
giải cứu nên họ thoát khỏi tay người
A-ram. Dân Ít-ra-en lại được ở trong

nhà cửa mình như trước, 6nhưng họ
không ngưng phạm những tội như gia
đình Giê-rô-bô-am đã phạm. Người đã
xúi dân Ít-ra-en phạm tội, và họ tiếp
tục phạm những tội đó. Họ cũng để
thần tượng A-sê-ra đứng y nguyên tại
Xa-ma-ri.

7Trong hàng ngũ quân đội Giô-a-cha
không còn lại gì cả ngoại trừ năm mươi
lính cỡi ngựa, mười quân xa và mười
ngàn bộ binh. Vua A-ram đã tiêu diệt
họ, biến họ ra như trấu.

8Mọi việc khác Giô-a-cha làm, những
chiến công của ông đều được ghi trong
sách sử ký của các vua Ít-ra-en. 9Giô-a-
cha qua đời và được chôn ở Xa-ma-ri.
Con trai vua là Giê-hô-ách lên kế vị.

Giê-hô-ách làm vua Ít-ra-en

10Giê-hô-ách, con Giô-a-cha lên ngôi
vua Ít-ra-en vào năm thứ ba mươi
bảy đời Giô-ách, vua Giu-đa. Ông cai
trị mười sáu năm. 11Ông làm điều ác
trước mặt Chúa. Ông phạm những tội
mà Giê-rô-bô-am, con Nê-bát đã phạm.
Giê-rô-bô-am hướng dẫn dân Ít-ra-en
phạm tội, Giê-hô-ách cũng làm y như
thế. 12Mọi việc khác ông làm, những
chiến công của ông như trận đánh giữa
ông với A-ma-xia, vua Giu-đa, đều được
ghi trong sách sử ký các vua Ít-ra-en.
13Giê-hô-ách qua đời. Giê-rô-bô-am
lên ngôi kế vị. Giê-hô-ách được chôn ở
Xa-ma-ri cùng với các vua Ít-ra-en.

Giê-hô-ách thăm Ê-li-sê

14Lúc đó Ê-li-sê bị đau. Trước khi ông
qua đời, Giê-hô-ách vua Ít-ra-en đến
thăm và khóc than cho ông. Giê-hô-ách
khóc, "Cha tôi ôi, cha tôi ôi! Có phải nay
là thời kỳ của quân xa và lính cỡi ngựa
của Ít-ra-en không?"[a]

15Ê-li-sê bảo Giê-hô-ách, "Hãy lấy
cung tên."

Vậy ông lấy cung và tên. 16Ê-li-sê bảo,
"Hãy giương cung lên." Giê-hô-ách liền
giương cung. Rồi Ê-li-sê đặt tay ông
trên tay vua. 17Ê-li-sê bảo, "Hãy mở cửa
sổ phía đông ra." Giê-hô-ách liền mở
cửa sổ. Ê-li-sê-liền bảo, "Hãy bắn đi."

Giê-hô-ách bắn. Ê-li-sê tiếp, "Đó
là tên của Chúa chiến thắng A-ram!
Ngươi sẽ đánh bại quân A-ram ở A-phéc
cho đến khi tận diệt chúng nó."

18Ê-li-sê bảo tiếp, "Hãy lấy tên." Giê-
hô-ách liền lấy tên. Ê-li-sê bảo, "Hãy
đập xuống đất."

Giê-hô-ách liền đập xuống đất ba lần
rồi ngừng. 19Người của Chúa nổi giận
cùng vua. Ê-li-sê bảo, "Đáng lẽ ngươi
phải đập năm sáu lần thì mới tận diệt
quân A-ram được. Nhưng bây giờ ngươi
chỉ thắng được chúng có ba lần thôi."

Việc lạ xảy ra ở mộ Ê-li-sê

20Sau đó Ê-li-sê qua đời và được chôn
cất.

Trong lúc đó có những toán dân
Mô-áp đi quấy phá đất đai vào mùa
xuân. 21Có lần một số người Ít-ra-en
đang chôn cất một xác, bỗng nhiên họ
thấy quân Mô-áp đến. Người Ít-ra-en
liền quăng xác vào mộ Ê-li-sê. Khi xác
ấy đụng đến xương cốt Ê-li-sê, thì xác
chết sống lại, và đứng lên.

Giê-hô-ách chiếm lại các thành phố Ít-ra-en

22Trong suốt thời gian Giô-a-cha làm
vua, Ha-xa-ên, vua A-ram, thường hay
quấy nhiễu dân Ít-ra-en. 23Nhưng Chúa
rất nhân từ cùng Ít-ra-en; Ngài thương
xót họ và giúp đỡ họ vì giao ước của
Ngài với Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.
Cho đến nay Ngài không hề tiêu diệt họ
hay gạt bỏ họ khỏi mặt Ngài.

24Khi Ha-xa-ên, vua A-ram, qua đời
thì Bên-ha-đát, con trai ông, lên nối
ngôi. 25Trong một trận đánh, Ha-xa-ên
chiếm các thành từ Giô-a-cha, cha
Giê-hô-ách. Nay Giê-hô-ách chiếm lại
các thành đó từ Bên-ha-đát, con của
Ha-xa-ên. Ông đánh bại Bên-ha-đát ba
lần và lấy lại các thành của Ít-ra-en.

A-ma-xia, vua Giu-đa

14 1A-ma-xia, con Giô-ách lên làm
vua Giu-đa vào năm thứ hai đời
vua Giê-hô-ách, con Giô-a-cha làm vua
Ít-ra-en. 2A-ma-xia được hai mươi lăm

[a] **13:14 Có phải ... không?** Nghĩa là "Nay có phải là lúc Thượng Đế đến đem ông đi không?" Xem thêm II Vua 2:12.

tuổi khi lên ngôi vua và trị vì hai mươi chín năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông là Giê-hô-đinh, gốc ở Giê-ru-sa-lem. 3A-ma-xia làm điều thiện trước mặt CHÚA. Ông làm mọi điều như Giô-ách, cha mình đã làm nhưng không được như Đa-vít, tổ tiên mình. 4Vua không dẹp bỏ các nơi thờ cúng địa phương[a], cho nên dân chúng vẫn còn dâng sinh tế và đốt hương tại đó.

5Khi A-ma-xia vừa kiểm soát được nước xong liền xử tử những sĩ quan đã giết cha mình. 6Nhưng ông không giết con cái của đúng theo luật trong Sách Giáo Huấn của Mô-se. CHÚA đã truyền: "Cha mẹ sẽ không bị xử tử khi con cái làm quấy. Con cái cũng không bị xử tử khi cha mẹ làm quấy. Ai làm lỗi thì người ấy phải chịu hình phạt."[b]

7Trong một cuộc chiến A-ma-xia giết mười ngàn người Ê-đôm trong Thung lũng Muối. Ông cũng chiếm thành Sê-la và gọi thành đó là Giốc-tên, ngày nay vẫn còn mang tên đó.

A-ma-xia muốn gây chiến với Giê-hô-ách

8A-ma-xia sai sứ đến Giê-hô-ách, con Giô-a-cha, cháu Giê-hu, vua Ít-ra-en. Các sứ giả bảo, "Hãy đến, chúng ta hãy gặp mặt nhau."

9Giê-hô-ách, vua Ít-ra-en, trả lời với A-ma-xia, vua Giu-đa rằng, "Bụi gai ở Li-băng sai nhắn với cây hương nam ở Li-băng. Nó bảo, 'Hãy cho con gái anh lấy con trai tôi.' Nhưng có một thú rừng từ Li-băng đi ngang qua dẫm nát bụi gai. 10Vua đã đánh bại Ê-đôm rồi đâm ra tự phụ. Thôi hãy ở nhà mà huênh hoang đi. Đừng kiếm chuyện, nếu không cả vua lẫn Giu-đa đều sẽ bị đánh bại."

11Nhưng A-ma-xia không chịu nghe nên Giê-hô-ách, vua Ít-ra-en, kéo ra tấn công. Giê-hô-ách và A-ma-xia, vua Giu-đa, đối nghịch nhau trong trận đánh ở Bết-sê-mết ở Giu-đa.[c] 12Ít-ra-en đánh bại Giu-đa đến nỗi mọi người trong Giu-đa đều chạy trốn về nhà mình. 13Giê-hô-ách, vua Ít-ra-en, bắt được A-ma-xia, vua Giu-đa, ở Bết Sê-mết. A-ma-xia là con Giô-ách, cháu A-cha-xia. Giê-hô-ách liền đi lên Giê-ru-sa-lem phá sập vách từ Cửa Ép-ra-im cho đến Cửa Góc, dài khoảng hai trăm thước[d]. 14Ông lấy tất cả vàng, bạc và mọi vật dụng trong đền thờ CHÚA, đồng thời lấy luôn các kho báu trong cung điện và một số con tin rồi trở về Xa-ma-ri.

15Các việc khác của Giê-hô-ách, những chiến công của vua cùng các cuộc giao chiến với A-ma-xia, vua Giu-đa, đều được ghi trong sách sử ký các vua Ít-ra-en. 16Giê-hô-ách qua đời và được chôn ở Xa-ma-ri cùng với các vua Ít-ra-en. Giê-rô-bô-am, con trai vua lên nối ngôi.

A-ma-xia qua đời

17A-ma-xia, con Giô-ách, vua Giu-đa, còn sống thêm mười lăm năm sau khi Giê-hô-ách, con Giô-a-cha, vua Ít-ra-en, qua đời. 18Các việc khác của A-ma-xia làm đều được ghi trong sách sử ký các vua Giu-đa. 19Dân chúng Giê-ru-sa-lem lập mưu phản vua nên ông chạy trốn đến thị trấn La-kích, nhưng họ rượt theo đến La-kích và giết ông tại đó. 20Họ mang xác ông về trên lưng ngựa rồi chôn cất ông cùng nơi với các tổ tiên ở Giê-ru-sa-lem, trong thành Đa-vít.

A-xa-ria lên ngôi vua Giu-đa

21Rồi toàn dân Giu-đa lập A-xa-ria làm vua thế cho A-ma-xia, cha mình. A-xa-ria được mười sáu tuổi khi lên ngôi. 22Ông là người xây lại thị trấn Ê-lát và sáp nhập thị trấn ấy vào Giu-đa sau khi A-ma-xia qua đời.

Giê-rô-bô-am II, vua Ít-ra-en

23Giê-rô-bô-am, con trai Giê-hô-ách lên ngôi vua Ít-ra-en và cai trị ở Xa-ma-ri vào năm thứ mười lăm đời vua A-ma-xia, vua Giu-đa. A-ma-xia là con

[a] **14:4 địa phương** Hay "gò cao," tức là chỗ thờ cúng các thần khác.
[b] **14:6 Cha mẹ . . . hình phạt** Xem Phục 24:16.
[c] **14:11 Giê-hô-ách . . . Giu-đa** Nguyên văn, "Ông và vua A-ma-xia của Giu-đa đối diện nhau ở Bết-sê-mết ở Giu-đa."
[d] **14:13 khoảng hai trăm thước** Nguyên văn, "400 cu-bít" (khoảng 180 thước tây).

Giô-ách. Giê-rô-bô-am trị vì bốn mươi mốt năm. 24Ông làm điều ác trước mặt Chúa. Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát dẫn dụ dân Ít-ra-en phạm tội, Giê-rô-bô-am con Giô-ách cũng làm y như thế. 25Giê-rô-bô-am là người chiếm lại biên giới Ít-ra-en từ Lê-bô-Ha-mát cho đến Biển Chết[a]. Việc đó xảy ra đúng y như lời Chúa là Thượng Đế của Ít-ra-en đã phán qua tôi tớ Ngài là Giô-na, con trai A-mi-tai, nhà tiên tri từ Gát Hê-phe. 26Chúa đã nhìn thấy dân Ít-ra-en, cả nô lệ lẫn tự do, đang chịu khốn đốn quá mức. Không còn ai có thể cứu giúp Ít-ra-en được. 27Chúa không nói rằng Ngài sẽ hoàn toàn tiêu diệt tên Ít-ra-en khỏi mặt đất nên Ngài dùng Giê-rô-bô-am, con Giô-ách giải cứu Ít-ra-en.

28Mọi việc khác Giê-rô-bô-am làm đều được ghi lại, cùng với các chiến công của ông và việc ông chiếm lại các thị trấn Đa-mách và Ha-mát cho Ít-ra-en đều được ghi trong sách sử ký các vua Ít-ra-en. 29Giê-rô-bô-am qua đời và được chôn chung với các tổ tiên mình tức các vua Ít-ra-en. Xa-cha-ri, con trai Giê-rô-bô-am lên nối ngôi.

A-xa-ria, vua Giu-đa

15 1A-xa-ria, con trai A-ma-xia lên ngôi vua Giu-đa vào năm thứ hai mươi bảy triều đại Giê-rô-bô-am, vua Ít-ra-en. 2A-xa-ria được mười sáu tuổi khi lên ngôi vua. Ông trị vì năm mươi hai năm ở Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông là Giê-cô-lia, người gốc Giê-ru-sa-lem. 3Ông làm điều thiện trước mặt Chúa y như A-ma-xia, cha mình đã làm. 4Nhưng ông không tháo bỏ các nơi thờ cúng địa phương cho nên dân chúng vẫn còn dâng sinh tế và đốt hương ở các nơi đó.

5Chúa khiến A-xa-ria mắc bệnh ngoài da kéo dài cho đến khi vua mất. Vì thế A-xa-ria phải ở một nhà riêng. Giô-tham, con vua, quản lý cung vua và cai trị trên xứ.

6Các việc khác vua A-xa-ria làm đều được ghi trong sách sử ký các vua Giu-đa.

7A-xa-ria qua đời và được chôn gần mộ các tổ tiên mình ở Giê-ru-sa-lem. Giô-tham, con trai vua lên kế vị.

Triều đại ngắn ngủi của Xa-cha-ri

8Xa-cha-ri, con trai Giê-rô-bô-am, lên ngôi vua Ít-ra-en ở Xa-ma-ri. Ông cai trị sáu tháng vào năm thứ ba mươi tám triều vua U-xia, vua Giu-đa. 9Xa-cha-ri làm điều ác trước mặt Chúa y như các tổ tiên mình đã làm. Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, đã dẫn dụ dân Ít-ra-en phạm tội, Xa-cha-ri cũng làm y như thế.

10Sa-lum, con Gia-bết, lập mưu phản Xa-cha-ri và giết vua ngay trước mặt dân chúng ở Íp-lê-am[b]. Rồi Sa-lum lên ngôi vua thế cho ông. 11Các việc khác Xa-cha-ri làm đều được ghi trong sách sử ký các vua Ít-ra-en. 12Chúa đã phán cùng Giê-hu: "Con cháu ngươi sẽ làm vua trên Ít-ra-en đến đời chít ngươi," và điều đó đã thành sự thật.

Sa-lum, vua Ít-ra-en

13Sa-lum, con Gia-bết lên ngôi vua vào năm thứ ba mươi chín đời U-xia, vua Giu-đa. Sa-lum cai trị một tháng tại Xa-ma-ri.

14Lúc đó Mê-na-hem, con Ga-đi, từ Thiệt-xa kéo lên Xa-ma-ri tấn công Sa-lum, con Gia-bết. Mê-na-hem giết vua và lên ngôi thế cho Sa-lum.

15Các việc khác Sa-lum làm cùng những kế hoạch kín của ông đều được ghi trong sách sử ký các vua Ít-ra-en.

Mê-na-hem, vua Ít-ra-en

16Mê-na-hem từ Thiệt-xa kéo lên tấn công Típ-xa, tiêu diệt thành đó cùng vùng phụ cận vì dân cư thành đó không chịu mở cửa thành cho người. Ông đánh bại họ và mổ bụng các đàn bà chửa.

17Mê-na-hem, con Ga-đi, lên ngôi vua Ít-ra-en vào năm thứ ba mươi chín đời U-xia, vua Giu-đa. Mê-na-hem cai trị mười năm tại Xa-ma-ri. 18Ông làm

[a] **14:25 Biển Chết** Hay "biển A-ra-ba."

[b] ***15:10 ở Íp-lê-am*** Cụm từ nầy có trong vài bản cổ Hi-lạp. Bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ chỉ ghi, "trước mặt dân chúng."

điều ác trước mặt CHÚA. Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, dẫn dụ Ít-ra-en phạm tội còn Mê-na-hem suốt đời cũng phạm tội y như thế.

19Phu-lơ, vua A-xi-ri kéo lên đánh xứ. Mê-na-hem trao cho vua khoảng bảy mươi lăm ngàn cân[a] bạc để Phu-lơ ủng hộ mình và củng cố địa vị trên nước mình. 20Mê-na-hem đánh thuế người giàu và có thế lực, mỗi đầu người hai mươi lượng[b] bạc và dùng tiền đó trả cho vua A-xy-ri. Cho nên vua A-xi-ri đi về, không ở lại trong xứ Ít-ra-en.

21Mọi việc khác Mê-na-hem làm đều được ghi trong sách sử ký các vua Ít-ra-en. 22Rồi Mê-na-hem qua đời, con trai ông là Bê-ca-nia, lên nối ngôi.

Bê-ca-nia, vua Ít-ra-en

23Bê-ca-nia, con trai Mê-na-hem, lên ngôi vua Ít-ra-en ở Xa-ma-ri vào năm thứ năm mươi đời vua U-xia, vua Giu-đa. Bê-ca-nia cai trị hai năm. 24Ông làm điều ác trước mặt CHÚA. Giê-rô-bô-am con trai Nê-bát dẫn dụ dân Ít-ra-en phạm tội còn Bê-ca-nia cũng làm y như thế.

25Bê-ca, con trai Rê-ma-lia, là một trong những sĩ quan của Bê-ca-nia. Bê-ca lập mưu phản Bê-ca-nia. Ông mang năm mươi người từ Ghi-lê-át đi với mình và giết Bê-ca-nia cùng với Ạc-gốp và A-ri-ê[c] trong cung vua tại Xa-ma-ri. Rồi Bê-ca lên ngôi thế cho Bê-ca-nia.

26Mọi việc khác Bê-ca-nia làm đều được ghi trong sách sử ký các vua Ít-ra-en.

Bê-ca, vua Ít-ra-en

27Bê-ca, con Rê-ma-lia lên ngôi vua ở Xa-ma-ri vào năm thứ năm mươi hai đời U-xia, vua Giu-đa. Bê-ca cai trị hai mươi năm. 28Ông làm điều ác trước mặt CHÚA. Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát đã dẫn dụ dân Ít-ra-en phạm tội thì Bê-ca cũng phạm tội y như thế.

29Tiếc-lác Phi-lê-xe làm vua A-xy-ri. Trong khi Bê-ca đang làm vua trên Ít-ra-en thì vua A-xy-ri kéo đến tấn công và chiếm được các thành Y-giông, A-bên Bết-Ma-a-ca, Gia-nô-ra, Kê-đết, và Hát-so. Ông cũng chiếm Ghi-lê-át và Ga-li-lê cùng vùng đất Nép-ta-li và đày dân chúng sang A-xi-ri.

30Sau đó Hô-sê, con Ê-la, lập mưu nghịch Bê-ca, con trai Rê-ma-lia, đánh và giết vua. Rồi Hô-sê lên ngôi vua thế cho Bê-ca vào năm thứ hai mươi đời vua Giô-tham, con trai U-xia.

31Mọi việc khác Bê-ca làm đều được ghi trong sách sử ký các vua Ít-ra-en.

Giô-tham, vua Giu-đa

32Giô-tham, con trai U-xia lên ngôi vua Giu-đa vào năm thứ hai đời Bê-ca, con trai Rê-ma-lia, vua Ít-ra-en. 33Giô-tham được hai mươi lăm tuổi khi lên ngôi vua và cai trị mười sáu năm ở Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên Giê-ru-sa, con gái Xa-đốc. 34Giô-tham làm điều thiện y như U-xia, cha mình đã làm. 35Nhưng vua không tháo gỡ những nơi thờ cúng địa phương cho nên dân chúng vẫn còn dâng sinh tế và đốt hương tại đó. Giô-tham xây lại Cổng Trên của đền thờ CHÚA. 36Các việc khác Giô-tham làm trong khi ngự trên ngôi vua đều được ghi trong sách sử ký các vua Giu-đa.

37Lúc đó CHÚA bắt đầu sai Rê-xin, vua A-ram, và Bê-ca, con Rê-ma-lia, nghịch lại Giu-đa.

38Giô-tham qua đời và được chôn với các tổ tiên mình ở Giê-ru-sa-lem, thành Đa-vít, tổ tiên mình. Rồi A-cha, con trai Giô-tham lên nối ngôi.

A-cha, vua Giu-đa

16 1A-cha là con trai Giô-tham, vua Giu-đa. A-cha lên ngôi vua cai trị Giu-đa vào năm thứ mười bảy đời Bê-ca, con Rê-ma-lia, vua Ít-ra-en. 2A-cha được hai mươi tuổi khi lên ngôi vua và cai trị mười sáu năm tại Giê-ru-sa-lem. A-cha chẳng làm điều thiện trước mặt CHÚA là Thượng Đế mình, không

[a] **15:19 bảy mươi lăm ngàn cân** Nguyên văn, "1.000 ta-lâng" (khoảng 34.500 kí-lô).
[b] **15:20 hai mươi lượng** Nguyên văn, "50 sê-ken" (khoảng 600 gờ-ram).
[c] **15:25 Ạc-gốp và A-ri-ê** Vài học giả cho rằng hai tên nầy không có trong nguyên bản Hê-bơ-rơ.

như Đa-vít, tổ tiên mình. 3A-cha làm
mọi điều như các vua Ít-ra-en đã làm.
Thậm chí ông dùng con trai mình làm
của lễ thiêu[a]. Ông phạm những tội
đáng ghê tởm như các dân mà CHÚA đã
đuổi ra khỏi xứ trước khi dân Ít-ra-en
đến. 4A-cha dâng sinh tế và đốt hương
ở những nơi thờ cúng địa phương, trên
các đồi và dưới mỗi cây xanh.

5Rê-xin, vua A-ram và Bê-ca, con
Rê-ma-lia, vua Ít-ra-en, kéo lên tấn
công Giê-ru-sa-lem. Họ vây A-cha
nhưng không thắng nổi ông. 6Trong
lúc đó Rê-xin, vua A-ram lấy lại thành
Ê-lát về cho A-ram. Ông trục xuất tất
cả người Giu-đa ra khỏi đó rồi người
Ê-đôm vào ở trong Ê-lát. Cho đến ngày
nay họ vẫn còn ở đó.

7A-cha sai sứ đến Tiếc-lác Phi-lê-xe,
vua A-xy-ri, nói rằng, "Tôi là bạn và là
tôi tớ vua. Xin hãy đến giúp tôi khỏi
tay vua A-ram và vua Ít-ra-en đang tấn
công tôi." 8A-cha lấy vàng và bạc trong
đền thờ CHÚA và trong ngân khố cung
vua đem dâng cho vua A-xy-ri. 9Vậy vua
A-xy-ri bằng lòng nghe lời A-cha. Ông
tấn công Đa-mách và chiếm thành đó
rồi đày tất cả dân chúng đi sang Kia.
Vua cũng giết Rê-xin.

10Sau đó vua A-cha đi đến Đa-mách
để ra mắt Tiếc-lác Phi-lê-xe, vua A-xy-ri.
Vua A-cha trông thấy một bàn thờ ở
Đa-mách liền gởi mẫu và sơ đồ của bàn
thờ về cho thầy tế lễ U-ri. 11Vậy thầy tế
lễ U-ri xây một bàn thờ giống như sơ
đồ mà vua A-cha gởi đến cho mình từ
Đa-mách. U-ri hoàn tất bàn thờ trước
khi vua A-cha từ Đa-mách trở về.

12Khi vua từ Đa-mách trở về trông
thấy bàn thờ liền đi đến dâng sinh tế
trên đó. 13Vua dâng của lễ thiêu, của lễ
chay và đổ của lễ uống ra. Vua cũng rảy
huyết của của lễ thân hữu trên bàn thờ.

14A-cha dời bàn thờ bằng đồng trước
mặt CHÚA ở phía trước đền thờ. Nó vốn
nằm giữa bàn thờ của vua A-cha và đền
thờ của CHÚA, nhưng vua dời nó nằm
về phía bắc của bàn thờ mình. 15Vua
A-cha truyền cho thầy tế lễ U-ri như
sau, "Trên bàn thờ lớn hãy đốt các của
lễ thiêu vào buổi sáng, của lễ chay vào
buổi chiều, của lễ thiêu và của lễ chay
của vua, của lễ toàn thiêu, của lễ chay,
và của lễ uống cho toàn thể dân chúng
trong xứ. Hãy rưới huyết của tất cả các
của lễ thiêu và sinh tế trên bàn thờ.
Nhưng ta sẽ dùng bàn thờ bằng đồng
để cầu hỏi ý Thượng Đế." 16Vậy thầy tế
lễ U-ri làm mọi điều y như vua A-cha
đã dặn mình.

17Rồi vua A-cha gỡ các tấm che
quanh hông các đế và gỡ các chậu rửa
trên đầu các đế. Vua cũng lấy cái chậu
lớn gọi là Cái Biển[b], khỏi các con bò
đực chống đỡ nó và đặt trên một cái đế
bằng đá. 18A-cha cũng cho gỡ bỏ cái bục
có mái che dùng trong ngày Sa-bát đã
được đóng nơi đền vua. Ông cũng gỡ
cửa bên ngoài lối vào cho vua. Ông làm
những điều ấy là vì sợ vua A-xy-ri.

19Các việc khác A-cha làm đều được
ghi trong sách sử ký các vua Giu-đa.
20A-cha qua đời và được chôn với các
tổ tiên ở Giê-ru-sa-lem. Ê-xê-chia, con
A-cha lên nối ngôi.

Ô-sê, vua cuối cùng của Ít-ra-en

17 1Ô-sê, con trai Ê-la, lên ngôi vua
Ít-ra-en vào năm thứ mười hai
đời A-cha, vua Giu-đa. Ô-sê cai trị ở
Xa-ma-ri chín năm. 2Vua làm điều ác
trước mặt CHÚA, nhưng không tệ hại
bằng các vua Ít-ra-en trước mình.

3Sanh-ma-na-xe, vua A-xy-ri, kéo lên
tấn công Ô-sê. Ô-sê đã phải thần phục
Sanh-ma-na-xe và nộp triều cống cho
vua ấy.

4Nhưng vua A-xy-ri khám phá ra
Ô-sê âm mưu phản nghịch mình bằng
cách phái sứ giả đến Sô, vua Ai-cập.
Ô-sê cũng ngưng nộp triều cống cho
Sanh-ma-na-xe như trước kia vua vẫn
làm hằng năm. Vì thế vua A-xy-ri bắt
nhốt Ô-sê.

5Rồi vua A-xy-ri đến tấn công toàn
xứ Ít-ra-en. Vua vây Xa-ma-ri và tấn
công nó trong ba năm. 6Đến năm thứ

[a] ***16:3 dùng con trai mình làm của lễ thiêu*** Nguyên văn, "đưa con trai mình qua lửa."

[b] ***16:17 Cái Biển*** Một bồn lớn chứa nước.

chín đời vua Ô-sê thì vua đánh thắng
Xa-ma-ri và đày dân Ít-ra-en qua
A-xy-ri. Ông cho họ định cư ở Ha-lát,
miền Gô-san, trên sông Ha-bo, và trong
các thành phố nước Mê-đi.

Dân Ít-ra-en bị trừng phạt vì tội lỗi mình

7Tất cả những điều đó xảy ra vì dân
Ít-ra-en đã phạm tội cùng Chúa là
Thượng Đế mình. Ngài đã mang họ ra
khỏi Ai-cập và giải cứu họ khỏi quyền
lực của vua Ai-cập nhưng dân Ít-ra-en
lại kính thờ các thần khác. 8Họ sống
như các dân tộc mà Chúa đã đuổi ra
khỏi xứ trước khi họ đến. Họ sống theo
như các vua làm ác của họ xúi giục,
9lén lút phạm tội nghịch cùng Chúa là
Thượng Đế mình.

Họ xây các nơi thờ cúng địa phương
trong các thành phố mình, từ tháp
canh cho đến thành có vách kiên cố.
10Họ dựng các trụ đá cho các tà thần và
tượng A-sê-ra trên mỗi đồi cao và dưới
mỗi cây xanh. 11Dân Ít-ra-en đốt hương
tại nơi nào họ thờ cúng địa phương[a]
giống như các dân sống trước họ ở đó
đã làm, các dân mà Chúa đã đuổi ra
khỏi xứ. Dân Ít-ra-en làm những điều
ác chọc giận Chúa. 12Họ thờ các thần
tượng mặc dù Chúa đã cảnh cáo, "Các
ngươi không được làm như thế."

13Chúa dùng mọi nhà tiên tri và tiên
kiến để cảnh cáo Ít-ra-en và Giu-đa.
Ngài bảo, "Hãy từ bỏ đường lối gian ác
của các ngươi và vâng theo mệnh lệnh
cùng luật lệ ta. Hãy vâng theo những
lời giáo huấn ta truyền cho tổ tiên các
ngươi, những huấn lệnh mà ta ban cho
các ngươi qua các tôi tớ ta là các nhà
tiên tri."

14Nhưng dân chúng không chịu
nghe. Họ ương ngạnh giống y như tổ
tiên họ là những kẻ không chịu tin nơi
Chúa là Thượng Đế mình. 15Họ gạt bỏ
luật lệ Chúa và giao ước mà Ngài đã lập
với tổ tiên họ. Họ không chịu nghe lời
cảnh cáo của Ngài. Họ thờ lạy các thần
tượng vô dụng và chính mình cũng trở
nên vô dụng. Họ làm giống như các dân
tộc sống quanh họ, điều mà Chúa cảnh
cáo họ không được làm.

16Dân chúng gạt bỏ mọi mệnh lệnh
của Chúa là Thượng Đế mình. Họ đúc
hai tượng bò con và làm một tượng
A-sê-ra. Họ thờ lạy các ngôi sao trên
trời và phục vụ Ba-anh. 17Họ thiêu sống
con trai con gái mình và tìm cách đoán
tương lai bằng ma thuật và bùa ếm.
Họ chọn làm điều ác trước mặt Chúa,
chọc giận Ngài. 18Vì Chúa nổi giận cùng
dân Ít-ra-en nên Ngài dẹp bỏ họ khỏi
trước mặt Ngài, chỉ còn chừa lại chi tộc
Giu-đa mà thôi.

Giu-đa cũng phạm tội

19Thậm chí Giu-đa cũng không vâng
theo mệnh lệnh Chúa là Thượng Đế
mình. Họ làm giống y như Ít-ra-en đã
làm,

20cho nên Chúa gạt bỏ toàn dân
Ít-ra-en. Ngài trừng phạt họ và để cho
các dân khác tiêu diệt họ; Ngài ném
họ ra khỏi trước mặt Ngài. 21Khi Chúa
tách họ ra khỏi gia đình Đa-vít thì dân
Ít-ra-en lập Giê-rô-bô-am, con Nê-bát
làm vua. Giê-rô-bô-am dẫn dụ dân
Ít-ra-en xa cách Chúa và dẫn họ phạm
tội tày đình. 22Họ vẫn tiếp tục phạm
các tội như Giê-rô-bô-am. Họ không
ngưng phạm các tội đó 23cho đến khi
Chúa dẹp bỏ dân Ít-ra-en ra khỏi trước
mặt Ngài, như Ngài đã phán qua tất cả
các tôi tớ Ngài là các nhà tiên tri. Vì thế
dân Ít-ra-en bị đày đi khỏi xứ sang đất
A-xy-ri, nơi họ vẫn ở cho đến ngày nay.

Nguồn gốc dân Xa-ma-ri

24Vua A-xy-ri mang các dân từ Ba-by-
lôn, Cu-tha, A-va, Ha-mát và Sê-phạt-
va-im đến cho định cư trong các thành
phố Xa-ma-ri thay thế cho dân Ít-ra-en.
Các dân nầy chiếm Xa-ma-ri và ở trong
các thành của họ. 25Lúc đầu họ không
thờ lạy Chúa cho nên Ngài sai sư tử
đến giết một số người trong vòng họ.
26Vua A-xy-ri được báo cáo, "Vua cho
một số người ngoại quốc vào ở trong
các thành Xa-ma-ri. Họ không biết luật
lệ của thần xứ đó cho nên Ngài sai sư

[a] **17:11 nơi nào họ thờ cúng địa phương** Hay các "gò cao," tức là những nơi họ thờ các thần giả. Những nơi nầy thường là các đồi hay núi.

tử đến. Sư tử giết họ vì họ không biết ý
muốn của thần."
27Vua A-xy-ri liền truyền lệnh, "Hãy
mang trả về một trong các thầy tế lễ mà
các ngươi đã đày đi. Để người ở đó dạy
dân chúng biết ý muốn của thần."
28Vậy một trong các thầy tế lễ đã bị
đày từ Xa-ma-ri trở về sống ở Bê-tên.
Ông dạy cho dân chúng biết cách thờ
phụng CHÚA.
29Nhưng mỗi một dân lập các thần
lấy cho mình và đặt chúng trong các
điện thờ nơi thành họ cư ngụ. Những
điện thờ nầy trước kia do người
Xa-ma-ri xây nên. 30Dân Ba-by-lôn
dựng thần Su-cốt-Bê-nốt. Dân Cu-tha
thờ thần Nẹt-ganh. Dân Ha-mát thờ
thần A-si-ma. 31Người A-vít thờ thần
Níp-ha và Tạc-tắc. Người Sê-phạt-
va-im thiêu con mình trong lửa, dâng
chúng nó cho Ách-ra-mê-léc và A-na-
mê-léc, hai thần của Sê-phạt-va-im.
32Họ cũng tôn thờ CHÚA nhưng tự
chọn cho mình các thầy tế lễ cho nơi
nào họ thờ tà thần. Họ tự chọn các thầy
tế lễ trong số họ để dâng sinh tế cho
dân chúng. 33Dân chúng thờ phụng
CHÚA nhưng cũng thờ phụng thần của
mình như các dân tộc mà họ rời bỏ khi
bị đày.
34Cho đến ngày nay họ cũng làm y
như thuở trước. Họ không thờ phụng
CHÚA hay vâng theo qui tắc và mệnh
lệnh Ngài. Họ không nghe theo lời giáo
huấn hay mệnh lệnh của CHÚA mà Ngài
đã truyền cho con cháu Gia-cốp, người
mà Ngài đặt tên là Ít-ra-en. 35CHÚA
đã lập một giao ước với họ và truyền
lệnh cho họ rằng, "Đừng tôn thờ các
thần khác. Đừng quì lạy trước chúng
nó, thờ phụng hay dâng sinh tế cho
chúng. 36Hãy thờ phụng CHÚA là Đấng
mang ngươi ra khỏi xứ Ai-cập bằng
quyền năng và sức mạnh Ngài. Hãy
thờ lạy một mình Ngài và dâng sinh
tế cho Ngài mà thôi. 37Hãy luôn luôn
vâng theo các qui tắc, mệnh lệnh, lời
giáo huấn, và điều răn Ngài viết ra cho
ngươi. Đừng tôn kính thần nào khác.
38Đừng quên giao ước ta lập với ngươi,
đừng tôn thờ thần nào khác. 39Hãy thờ
phụng CHÚA là Thượng Đế ngươi, Đấng
giải cứu ngươi khỏi mọi kẻ thù."
40Nhưng dân Ít-ra-en không chịu
nghe lời. Con cháu họ ngày nay vẫn
tiếp tục làm giống như tổ tiên mình
trước kia. 41Cho nên các dân tộc đó tôn
thờ CHÚA nhưng cũng thờ lạy các thần
mình. Con cháu họ cũng làm y như tổ
tiên mình cho đến ngày nay.

Ê-xê-chia, vua Giu-đa

18 1Ê-xê-chia, con trai A-cha, vua
Giu-đa, lên ngôi vua vào năm
thứ ba đời Ô-sê, con Ê-la, vua Ít-ra-en.
2Ê-xê-chia được hai mươi lăm tuổi khi
lên ngôi vua và trị vì hai mươi chín
năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên
A-bi-gia[a], con gái Xa-cha-ri.
3Ê-xê-chia làm điều thiện trước mặt
CHÚA như tổ tiên mình là Đa-vít đã làm.
4Ông giật sập các nơi thờ cúng địa
phương. Ông đập bể các trụ đá và chặt
tượng A-sê-ra. Dân Ít-ra-en trước kia
cũng đốt hương cho Nê-hu-tan, con
rắn bằng đồng[b] mà Mô-se đã làm.
Nhưng Ê-xê-chia bẻ nó ra từng khúc.
5Ê-xê-chia tin cậy CHÚA, Thượng Đế
duy nhất của Ít-ra-en. Trong tất cả các
vua Giu-đa trước ông, không ai giống
như ông, và sau ông cũng vậy. 6Ê-xê-
chia trung thành với CHÚA và luôn luôn
đi theo Ngài; ông vâng theo các mệnh
lệnh mà CHÚA đã truyền cho Mô-se. 7Vì
thế CHÚA ở cùng Ê-xê-chia, ông làm
việc gì cũng thành công.
Ông chống lại vua A-xy-ri, không
chịu thần phục vua ấy nữa. 8Ê-xê-chia
đánh bại quân Phi-li-tin suốt đến
Ga-xa và ranh giới chúng nó, luôn cả
tháp canh và các thành có vách kiên cố.

Quân A-xy-ri chiếm Xa-ma-ri

9Sanh-ma-na-xe, vua A-xy-ri bao vây
Xa-ma-ri và tấn công thành ấy vào năm
thứ tư đời vua Ê-xê-chia. Đó là vào năm
thứ bảy đời Ô-sê, con Ê-la, vua Ít-ra-en.
10Sau ba năm thì quân A-xy-ri chiếm
được Xa-ma-ri, tức năm thứ sáu đời

a ***18:2*** **A-bi-gia** Hay "A-bi."
b ***18:4*** **con rắn bằng đồng** Hay "Nê-hút-tan"
trong tiếng Hê-bơ-rơ.

vua Ê-xê-chia, tức năm thứ chín đời Ô-sê, vua Ít-ra-en. 11Vua A-xy-ri bắt dân Ít-ra-en đày qua A-xy-ri và định cư họ ở Ha-la, thuộc Gô-san trên bờ sông Ha-bo, và trong các thành của xứ Mê-đi. 12Mọi việc nầy xảy ra vì họ không vâng lời CHÚA, Thượng Đế của họ. Họ đã phá giao ước và không vâng theo mọi điều mà Mô-se, tôi tớ CHÚA đã truyền. Họ không thèm nghe cũng không làm theo các mệnh lệnh đó.

A-xy-ri tấn công Giu-đa

13Trong năm thứ mười bốn đời vua Ê-xê-chia thì San-chê-ríp, vua A-xy-ri tấn công các thành có vách kiên cố của Giu-đa và chiếm lấy chúng. 14Ê-xê-chia vua Giu-đa liền nhắn với vua A-xy-ri ở La-kích như sau, "Tôi đã làm quấy. Hãy buông tha tôi thì tôi sẽ làm bất cứ điều gì vua muốn."

Vì thế vua A-xy-ri bắt Ê-xê-chia trả khoảng hai mươi hai ngàn cân[a] bạc và hai ngàn cân[b] vàng. 15Ê-xê-chia dâng cho vua tất cả bạc trong đền thờ CHÚA và trong ngân khố mình. 16Lúc ấy vua Ê-xê-chia cũng gỡ tất cả vàng bọc các cửa, các cột cửa của đền thờ CHÚA. Chính vua Ê-xê-chia đã bọc vàng các cửa nầy nhưng ông trao tất cả số vàng ấy cho vua A-xy-ri.

Vua A-xy-ri gởi binh sĩ đến Giê-ru-sa-lem

17Vua A-xy-ri phái viên tổng tư lệnh, viên tổng tham mưu, và viên chỉ huy mặt trận từ La-kích cùng với một đạo quân rất lớn kéo đến vua Ê-xê-chia ở Giê-ru-sa-lem. Khi chúng đến gần đường dẫn nước từ Hồ Phía Trên[c] con đường dân chúng hay giặt đồ thì dừng lại. 18Chúng đòi gặp vua cho nên vua sai Ê-li-a-kim, Sếp-na, và Giô-a đi gặp chúng. Ê-li-a-kim, con Hinh-kia là quản lý cung vua, Sếp-na là đổng lý văn phòng, còn Giô-a, con A-sáp, là viên ký lục.

19Viên chỉ huy mặt trận bảo họ, "Hãy nói với Ê-xê-chia như sau:

Đại vương A-xy-ri hỏi: Bây giờ ngươi tin vào cái gì? 20Ngươi nói ngươi có kế hoạch tác chiến và quyền lực chiến đấu nhưng lời nói ngươi không có giá trị gì. Ngươi tin cậy vào ai để chống nghịch ta? 21Ngươi trông cậy vào Ai-cập để giúp đỡ ngươi nhưng Ai-cập chẳng khác nào cây gậy bị dập. Ngươi mà tựa trên nó để được giúp đỡ thì nó sẽ đâm thủng tay và làm hại ngươi. Đó là điều vua Ai-cập sẽ làm cho những ai nhờ cậy người. 22Ngươi có thể nói, 'Chúng tôi trông cậy CHÚA là Thượng Đế chúng tôi,' nhưng ta biết Ê-xê-chia đã hủy phá các bàn thờ CHÚA và những nơi thờ phụng. Ông ta bảo Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, 'Các ngươi chỉ được thờ phụng tại bàn thờ duy nhất nầy ở Giê-ru-sa-lem mà thôi.'

23Bây giờ hãy lập giao ước với chủ ta là vua A-xy-ri: Ta sẽ cho các ngươi hai ngàn con ngựa nếu các ngươi kiếm đủ người cỡi. 24Ngươi không thắng nổi một trong những sĩ quan thấp nhất của chủ ta thì sao ngươi trông vào Ai-cập để cấp cho ngươi quân xa và lính cỡi ngựa?

25Không phải ta đến để tấn công và tiêu diệt nơi nầy mà không do lệnh của CHÚA. Chính CHÚA đã bảo ta đến tiêu diệt xứ nầy."

26Ê-li-a-kim, Sếp-na, và Giô-ách nói cùng viên tư lệnh tác chiến rằng, "Xin nói với chúng tôi bằng tiếng A-ram vì chúng tôi hiểu thứ tiếng ấy. Đừng nói bằng tiếng Hê-bơ-rơ vì dân trong thành có thể nghe được."

27Nhưng viên tư lệnh trả lời, "Không! Chủ ta sai ta đến nói những chuyện nầy

***a* 18:14 hai mươi hai ngàn cân** Nguyên văn, "300 ta-lâng" (khoảng 10 tấn).
***b* 18:14 hai ngàn cân** Nguyên văn, "30 ta-lâng" (khoảng 1 tấn).
***c* 18:17 Hồ Phía Trên** Hồ Xi-lôm nằm ở cuối thành Đa-vít (Giê-ru-sa-lem), tức phía bên trên hồ cũ mà bây giờ gọi là Biệt-kết an Ham-ra.

đâu phải chỉ cho các ngươi và vua các ngươi mà thôi đâu. Ngài sai ta đến để nói với những người đang ngồi trên vách thành là những kẻ sẽ ăn phân và uống nước tiểu mình như các ngươi vậy."[a]

28Nói xong viên tư lệnh đứng la lớn bằng tiếng Hê-bơ-rơ[b] rằng, "Hãy nghe lời đại vương A-xy-ri nói, 29Ngài bảo các ngươi đừng để Ê-xê-chia phỉnh gạt mình vì người không thể nào cứu các ngươi khỏi quyền lực ta được đâu. 30Đừng để Ê-xê-chia dụ dỗ các ngươi tin tưởng vào Chúa rằng, 'Chúa chắc chắn sẽ giải cứu chúng ta. Thành nầy sẽ không bị trao vào tay vua A-xy-ri.' 31Đừng thèm nghe Ê-xê-chia. Vua A-xy-ri khuyên,

> 'Hãy cầu hòa với ta, hãy từ
> thành kéo nhau ra đầu hàng ta
> thì mỗi người các ngươi sẽ được
> tự do ăn trái nho, trái vả và uống
> nước của giếng mình. 32Sau đó
> ta sẽ đến đưa các ngươi vào một
> xứ giống như xứ các ngươi, xứ
> đầy thóc gạo, rượu mới, bánh
> và vườn nho, ô-liu và mật ong.
> Hãy chọn cái sống đừng chọn
> cái chết!' Đừng nghe lời Ê-xê-
> chia vì người gạt các ngươi bảo
> rằng, 'Chúa sẽ cứu chúng ta.'
> 33Có thần nào của các dân khác
> cứu họ khỏi quyền lực của vua
> A-xy-ri chưa? 34Các thần của
> Ha-mát và Ác-bát đâu? Các thần
> của Sê-phạt-va-im, Hê-na, và
> Y-va đâu? Chúng nó có giải cứu
> Xa-ma-ri ra khỏi tay ta không?
> 35Không có một thần nào của các
> xứ đó giải cứu dân họ khỏi tay
> ta cả. Vì thế Chúa cũng sẽ không
> thể giải cứu Giê-ru-sa-lem khỏi
> quyền lực của ta."

36Dân chúng làm thinh. Họ không trả lời gì cả với viên tư lệnh vì vua Ê-xê-chia đã ra lệnh, "Đừng đối đáp gì hết với hắn."

37Sau đó Ê-li-a-kim, Sếp-na, và Giô-a xé quần áo mình để bày tỏ lòng đau buồn. Ê-li-a-kim, con trai Hinh-kia, là quản lý cung vua, Sếp-na làm đổng lý văn phòng, còn Giô-a, con A-sáp, làm ký lục. Ba người đi gặp vua Ê-xê-chia và thuật lại những gì viên tư lệnh tác chiến nói.

Giê-ru-sa-lem được giải cứu

19 1Khi vua Ê-xê-chia nghe các điều đó thì ông xé quần áo và mặc vải sô. Ông liền đi vào đền thờ của Chúa.

2Ê-xê-chia sai Ê-li-a-kim, quản lý cung vua, và Sếp-na, đổng lý văn phòng, cùng các thầy tế lễ lớn tuổi đến gặp Ê-sai. Tất cả đều mặc vải sô khi họ đến gặp nhà tiên tri Ê-sai, con A-mốt. 3Họ nói với Ê-sai, "Vua Ê-xê-chia nói: Hôm nay là ngày buồn thảm, tai ương và hổ nhục, giống như đứa bé sắp sinh ra nhưng người mẹ quá yếu ớt, không sinh được. 4Vua A-xy-ri đã sai viên chỉ huy mặt trận đến chế giễu Thượng Đế hằng sống. Có lẽ Chúa là Thượng Đế đã nghe điều viên chỉ huy ấy nói và trừng phạt hắn. Xin ông hãy cầu nguyện cho số ít chúng tôi còn sống sót lại."

5Khi các sĩ quan của vua Ê-xê-chia đến cùng Ê-sai, 6thì ông bảo họ rằng, "Hãy nói với chủ các ngươi như sau: Chúa phán, 'Đừng sợ điều các ngươi nghe. Đừng kinh hoảng vì lời của các đầy tớ vua A-xy-ri sỉ nhục ta. 7Nghe đây! Ta sẽ đặt một thần linh trong vua A-xy-ri. Người sẽ nghe tiếng đồn khiến người sẽ trở về xứ mình rồi ta sẽ khiến cho người chết vì gươm tại đó.'"

Quân A-xy-ri rời thành Giê-ru-sa-lem

8Viên tư lệnh mặt trận nghe vua A-xy-ri đã rời La-ki. Khi trở về thì thấy vua đang vây đánh thành Líp-na. 9Vua nghe báo cáo rằng Tiệt-ha-ca[c], vua

[a] **18:27 sẽ ăn . . . các ngươi vậy** Quân A-xy-ri dự định vây thành Giê-ru-sa-lem không cho ai mang thực phẩm hay nước uống vào thành. Họ dự đoán rằng khi dân chúng quá đói họ buộc phải ăn phân của mình.

[b] **18:28 tiếng Hê-bơ-rơ** Nguyên văn, "tiếng Giu-đa," tức ngôn ngữ của Giu-đa và Ít-ra-en.

[c] **19:9 Tiệt-ha-ca** Đây rất có thể là Tiệt-ha-ca, vua của Ai-cập vào khoảng năm 690–664 trước Công nguyên.

Cu-si của Ai-cập, đang kéo đến đánh mình.

Khi vua A-xy-ri nghe vậy liền sai sứ đến nói với vua Ê-xê-chia rằng, 10"Hãy bảo Ê-xê-chia, vua Giu-đa như sau:

Đừng để thần mà ngươi tin
cậy phỉnh gạt. Đừng tin lời thần
đó quả quyết rằng Giê-ru-sa-
lem sẽ không bị trao vào tay vua
A-xy-ri. 11Ngươi có nghe điều các
vua A-xy-ri đã làm. Chúng ta đã
chiến thắng tất cả các nước cho
nên đừng tưởng rằng các ngươi
sẽ thoát nạn đâu. 12Các thần của
những dân tộc đó có giải cứu họ
không? Tổ tiên ta tiêu diệt chúng,
đánh bại các thành Gô-xan,
Ha-ran, và Rê-xếp, và dân Ê-đen
ở Tên-Át-xa. 13Các vua Ha-mát và
Ác-bát đâu? Các vua của Xê-phạt-
va-im, Hê-na và Y-va đâu rồi?"

Ê-xê-chia cầu nguyện cùng Chúa

14Khi vua Ê-xê-chia nhận thư từ tay
các sứ giả và đọc xong thì ông đi lên
đền thờ của Chúa. Ông mở thư ra
trước mặt Chúa 15và cầu nguyện: "Ôi
Lạy Chúa Toàn Năng, Thượng Đế của
Ít-ra-en, ngôi ngài ngự giữa các sinh
vật bằng vàng có cánh, chỉ một mình
Ngài là Thượng Đế của các nước trên
đất. Ngài tạo nên trời và đất. 16Lạy Chúa,
xin lắng tai nghe. Xin mở mắt ra nhìn.
Xin hãy nghe mọi điều vua San-chê-
ríp đã nói để sỉ nhục Thượng Đế hằng
sống. 17Lạy Chúa, quả thật rằng các vua
A-xy-ri đã tiêu diệt các xứ đó và đất đai
chúng. 18Họ đã ném những thần của
các dân tộc đó vào lửa nhưng những
thần đó chẳng qua chỉ là gỗ và đá do tay
người làm ra vì thế các vua A-xy-ri đã
tiêu diệt chúng. 19Lạy Chúa là Thượng
Đế chúng tôi xin hãy giải cứu chúng tôi
khỏi quyền lực vua A-xy-ri để các nước
trên đất biết rằng Ngài là Thượng Đế
duy nhất."

Chúa trả lời Ê-xê-chia

20Sau đó Ê-sai, con trai A-mốt nhắn
với Ê-xê-chia như sau, "Chúa, Thượng
Đế của Ít-ra-en, phán: Ta đã nghe lời
ngươi cầu nguyện cùng ta về San-chê-
ríp, vua A-xy-ri.

21Đây là điều Chúa phán nghịch
cùng San-chê-ríp:

Trinh nữ Xi-ôn[a] ghét ngươi
và sỉ nhục ngươi;
Nó cười nhạo ngươi khi ngươi
bỏ chạy.
22 Ngươi chế giễu và nhục mạ ai?
Ngươi đã lên tiếng nghịch cùng
ai?
Ngươi ngạo mạn xấc láo đối với ai?
Ngươi nghịch ta, Đấng Thánh
của Ít-ra-en!
23 Ngươi đã sai sứ đến sỉ nhục Chúa.
Ngươi nói, 'Nhờ vào vô số quân
xa
ta kéo lên các đỉnh núi,
lên các núi cao nhất của Li-băng.
Ta đã đốn ngã các cây hương nam
và các cây thông tốt nhất của nó.
Ta đã lên đến các nơi xa nhất
và vào các rừng tốt nhất của nó.
24 Ta đã đào các giếng trong các nước
ngoại quốc
và uống nước từ các giếng đó.
Bàn chân ta đã làm cạn khô hết các
sông Ai-cập.'
25 Hỡi vua A-xy-ri, hẳn ngươi đã nghe.
Từ xưa ta, Chúa, đã dự liệu việc
nầy.
Từ lâu ta đã trù liệu việc đó,
bây giờ ta thực hiện chúng.
Ta đã cho phép ngươi biến các
thành kiên cố có vách
thành đống gạch vụn.
26 Dân cư các thành đó rất yếu ớt;
chúng nó hoảng sợ và bị sỉ nhục.
Chúng như cỏ ngoài đồng,
như cỏ non, yếu ớt,
như cỏ trên nóc nhà bị gió thiêu
đốt
trước khi mọc lên.
27 Ta biết khi ngươi nằm nghỉ,
cả lúc ngươi đi hay đến,
và cách ngươi nổi giận nghịch ta.

[a] **19:21 Trinh nữ Xi-ôn** Một tên khác của thành Giê-ru-sa-lem.

28 Vì ngươi nổi giận nghịch ta,
và vì ta đã nghe những lời xấc
láo của ngươi,
ta sẽ đặt móc vào mũi ngươi,
và tra hàm thiếc vào miệng
ngươi.
Rồi ta sẽ đuổi ngươi ra khỏi xứ ta
y như cách ngươi đến."

Lời Chúa phán cùng Ê-xê-chia

29Rồi Chúa phán, "Hỡi Ê-xê-chia, ta
sẽ cho ngươi dấu hiệu nầy: Năm nay
ngươi sẽ không thể trồng trọt gì, sang
năm thứ hai ngươi sẽ ăn những gì mọc
hoang từ năm trước. Nhưng đến năm
thứ ba ngươi sẽ ăn từ thóc lúa ngươi
trồng trọt và gặt hái. Ngươi sẽ trồng
vườn nho và ăn hoa quả từ đó. 30Những
người còn lại trong Giu-đa mà thoát
được sẽ đâm rễ, sẽ mọc mạnh và sinh
nhiều con cháu.

31Một số người sẽ sống sót và ra khỏi
Giê-ru-sa-lem; một số ít từ núi Xi-ôn
sẽ sống sót. Tình yêu nồng nhiệt[a] của
Chúa Toàn Năng sẽ thực hiện điều ấy."

32Cho nên đây là điều Chúa phán về
vua A-xy-ri:

"Nó sẽ không vào thành,
thậm chí cũng sẽ không bắn một
mũi tên nào vào đây.
Nó cũng sẽ không dùng khiên,
hay đắp lối đi lên để tấn công
vách thành.
33 Nó đến đây bằng đường nào,
thì cũng sẽ trở về xứ mình bằng
đường ấy,
nhưng nó sẽ không vào thành nầy,
Chúa phán vậy.
34 Ta sẽ bảo vệ và giải cứu thành nầy vì
Đa-vít, kẻ tôi tớ ta."

Đạo quân A-xy-ri bị tiêu diệt

35Đêm ấy, thiên sứ của Chúa đi ra giết
một trăm tám mươi lăm ngàn người
trong doanh trại A-xy-ri. Sáng sớm
hôm sau khi người ta dậy thì thấy toàn
xác chết.

36San-chê-ríp, vua A-xy-ri liền trở về
lại Ni-ni-ve. 37Một ngày kia San-chê-
ríp đang thờ lạy trong đền thờ Nít-rốc,
thần của mình, thì hai con trai vua là
Ách-ra-mê-léc và Sa-rê-xe lấy gươm
giết vua rồi trốn qua xứ A-ra-rát. Ê-xa-
hát-đôn, con trai San-chê-ríp, lên ngôi
vua A-xy-ri.

Bệnh của vua Ê-xê-chia

20 1Lúc đó vua Ê-xê-chia lâm
bệnh nặng gần chết. Nhà tiên
tri Ê-sai, con A-mốt đến thăm và bảo,
"Chúa phán như sau: Hãy sắp xếp mọi
việc vì ngươi sẽ không sống được đâu
mà sẽ qua đời."

2Ê-xê-chia xoay mặt vào vách và cầu
nguyện cùng Chúa, 3"Chúa ôi, xin nhớ
rằng tôi đã luôn luôn vâng lời Ngài. Tôi
đã hoàn toàn hiến mình cho Ngài và
làm điều phải trước mặt Ngài." Rồi
Ê-xê-chia khóc thảm thiết.

4Khi Ê-sai vừa ra khỏi sân giữa của
cung vua thì Chúa bảo ông: 5"Hãy đi
trở lại nói với Ê-xê-chia, lãnh tụ dân ta
rằng: 'Chúa là Thượng Đế của Đa-vít, tổ
tiên ngươi phán như sau: Ta đã nghe
lời cầu nguyện ngươi và đã thấy nước
mắt ngươi, ta sẽ chữa lành ngươi. Ba
ngày nữa ngươi sẽ đi lên đền thờ Chúa.
6Ta cũng sẽ cho ngươi sống thêm mười
lăm năm nữa. Ta sẽ giải cứu ngươi và
thành nầy khỏi tay vua A-xy-ri; ta sẽ
bảo vệ thành nầy vì ta và vì Đa-vít, tôi
tớ ta.'"

7Rồi Ê-sai bảo, "Hãy làm chất dẻo
bằng trái vả."

Vậy họ làm và đắp lên mụt nhọt của
Ê-xê-chia thì vua lành.

8Ê-xê-chia liền hỏi Ê-sai, "Sẽ có dấu
hiệu gì cho thấy Chúa sẽ chữa lành cho
tôi và tôi sẽ đi lên đền thờ Chúa vào
ngày thứ ba không?"

9Ê-sai nói "Chúa sẽ thực hiện điều
Ngài phán. Đây là dấu hiệu Chúa tỏ cho
vua: Vua muốn bóng mặt trời đi quá
mười nấc hay lui lại mười nấc?"[b]

[a] ***19:31*** **Tình yêu nồng nhiệt** Trong tiếng Hê-bơ-rơ cụm từ nầy có nghĩa là lòng nhiệt thành, ghen tương, hay yêu thương.

[b] ***20:9*** **Vua muốn bóng mặt trời ... mười nấc** Đây có thể là những bậc thang của một toà nhà mà Ê-xê-chia dùng làm đồng hồ đo thời gian. Bóng mặt trời cho biết giờ trong ngày.

10Ê-xê-chia đáp, "Làm cho bóng mặt
trời đi quá mười nấc thì không khó gì.
Hãy làm cho nó lui lại mười nấc."
11Nhà tiên tri Ê-sai cầu nguyện cùng
CHÚA thì Ngài khiến bóng lui lại mười
nấc mà nó đã đi quá trên bậc thang mà
A-cha đã xây.

Các sứ giả từ Ba-by-lôn đến

12Lúc đó Mê-rô-đác Ba-la-đan, con trai
Ba-la-đan, làm vua Ba-by-lôn. Ông gởi
thư thăm hỏi và quà biếu Ê-xê-chia vì
nghe vua Ê-xê-chia bị bệnh rồi bình
phục. 13Ê-xê-chia rất vui nên khoe với
các sứ giả những đồ vật trong kho
mình: bạc, vàng, hương liệu, nước hoa
đắt tiền, gươm và thuẫn, cùng mọi tài
sản của mình. Ông khoe với họ mọi thứ
trong cung vua và trong nước.
14Nhà tiên tri Ê-sai liền đi đến gặp
vua Ê-xê-chia hỏi, "Mấy người nầy nói
gì vậy? Họ ở đâu đến?"
Ê-xê-chia đáp, "Họ đến từ một xứ rất
xa, từ Ba-by-lôn."
15Ê-sai hỏi tiếp, "Họ thấy gì trong
cung vua?"
Ê-xê-chia đáp, "Họ thấy tất cả mọi
thứ trong cung của ta. Ta khoe với họ
tất cả của cải ta có."
16Ê-sai liền nói với Ê-xê-chia rằng:
"Hãy nghe lời CHÚA Toàn Năng phán:
17'Trong tương lai những gì ngươi
hiện có trong cung điện cùng những
gì tổ tiên ngươi để dành lại cho đến
hôm nay đều sẽ bị mang đi qua Ba-by-
lôn. Không chừa lại món gì hết,' CHÚA
phán vậy. 18'Một số con cái ngươi, tức
các con sinh ra cho ngươi cũng sẽ
bị đày đi làm tôi tớ[a] trong cung vua
Ba-by-lôn.'"
19Ê-xê-chia nói với Ê-sai, "Những lời
của CHÚA rất phải." Vua nói vậy vì tự
nghĩ, "Ít ra trong đời ta sẽ có hòa bình
và an ninh."
20Tất cả những gì vua Ê-xê-chia làm,
những chiến công, các công tác vua
trong việc xây hồ nước, việc đào hầm
dẫn nước vào thành đều được ghi trong
sách sử ký các vua Giu-đa. 21Khi vua
Ê-xê-chia qua đời thì Ma-na-xe, con
trai ông, lên nối ngôi.

Ma-na-xe, vua độc ác của Giu-đa

21 1Ma-na-xe được mười hai tuổi khi
lên làm vua và trị vì năm mươi
lăm năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua tên
Hếp-xi-ba.
2Vua làm điều ác trước mặt CHÚA.
Ông làm những điều gớm ghiếc như
các dân tộc khác đã làm, tức những
dân mà CHÚA đã đánh đuổi ra khỏi
xứ trước khi dân Ít-ra-en đến. 3Ê-xê-
chia, cha Ma-na-xe, đã phá sập những
nơi thờ tà thần, nhưng Ma-na-xe cho
xây lại những nơi đó. Ông xây bàn thờ
cho Ba-anh và tạc tượng A-sê-ra y như
A-háp, vua Ít-ra-en đã làm. Ma-na-xe
cũng thờ lạy các ngôi sao trên trời và
phục vụ chúng. 4CHÚA đã nói về đền thờ
Ngài, "Người ta sẽ thờ phụng ta tại Giê-
ru-sa-lem," nhưng Ma-na-xe xây các
bàn thờ trong đền thờ CHÚA. 5Ông cũng
xây các bàn thờ để thờ lạy các tinh tú
trong hai sân của đền thờ CHÚA. 6Ông
cũng đưa con trai mình qua lửa.[b] Ông
dùng những ma thuật và bói toán bằng
cách giải thích các điềm và mộng mị,
đồng thời hỏi ý các đồng bóng và thầy
bói.
Ông làm vô số điều ác và chọc giận
CHÚA. 7Ma-na-xe tạc tượng A-sê-ra và
đặt nó trong đền thờ CHÚA. CHÚA đã
phán cùng Đa-vít và Sô-lô-môn, con
ông, về đền thờ Ngài như sau, "Người
ta sẽ thờ phụng ta đời đời trong đền
thờ nầy và ở Giê-ru-sa-lem mà ta đã
chọn từ trong các chi tộc Ít-ra-en. 8Ta
sẽ không bao giờ bắt dân Ít-ra-en đi
lang thang ra khỏi xứ mà ta đã cấp cho
tổ tiên họ. Nhưng họ phải vâng theo
mọi điều ta truyền dặn và mọi lời giáo
huấn mà Mô-se, tôi tớ ta, đã ban cho
họ." 9Nhưng dân chúng không chịu
nghe. Ma-na-xe dẫn dụ họ làm ác hơn
các dân tộc mà CHÚA đã tiêu diệt trước
mặt dân Ít-ra-en.

[a] ***20:18*** **tôi tớ** Hay "hoạn quan." Xem từ ngữ nầy trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

[b] ***21:6*** **đưa con trai mình qua lửa** Tức là thiêu sống nó.

10Chúa đã phán như sau qua các nhà
tiên tri là tôi tớ Ngài, 11"Ma-na-xe, vua
Giu-đa đã làm những điều gớm ghiếc
nầy. Người làm ác hơn cả dân A-mô-
rít trước người. Người cũng dẫn dụ
Giu-đa phạm tội với các thần tượng
mình. 12Nên Chúa là Thượng Đế của
Ít-ra-en phán: 'Ta sẽ mang khốn đốn
trên Giê-ru-sa-lem và Giu-đa đến nỗi
ai nghe đều sửng sốt, giật mình[a]. 13Ta
sẽ lấy dây đo Xa-ma-ri[b] trên Giê-ru-sa-
lem, và dùng dây thước thợ[c] nghịch
cùng gia đình A-háp để dùng cho Giê-
ru-sa-lem. Ta sẽ quét sạch Giê-ru-sa-
lem như người ta lau sạch cái dĩa và
úp nó xuống. 14Ta sẽ ném bỏ dân còn
sót lại. Ta sẽ trao chúng cho kẻ thù.
Chúng sẽ bị các kẻ thù cướp bóc, 15vì
dân ta đã làm điều ác. Chúng chọc giận
ta từ ngày tổ tiên chúng ra khỏi Ai-cập
cho đến nay.'" 16Ma-na-xe cũng tàn sát
nhiều thường dân vô tội, làm cho máu
họ tràn ngập Giê-ru-sa-lem từ đầu nầy
đến đầu kia. Đó là chưa kể những tội lỗi
ông xúi dân Giu-đa phạm; ông xúi giục
Giu-đa làm điều ác.

17Những việc khác Ma-na-xe làm khi
trị vì, luôn cả những tội lỗi ông phạm
đều được ghi trong sách sử ký các vua
Giu-đa. 18Ma-na-xe qua đời và được
chôn trong vườn của cung vua, tức
vườn U-xa. A-môn, con trai ông, lên
nối ngôi.

Triều đại ngắn ngủi của A-môn, vua Giu-đa

19A-môn được hai mươi hai tuổi khi lên
ngôi và làm vua được hai năm tại Giê-
ru-sa-lem. Mẹ ông là Mê-su-lê-mết,
con gái Ha-ru, quê quán ở Giốt-ba.

20A-môn làm điều ác trước mặt Chúa
y như cha ông đã làm. 21Ông sống giống
như cha mình: thờ lạy các thần tượng
mà cha ông đã thờ và cúi lạy trước
chúng nó. 22A-môn gạt bỏ Chúa tức
Thượng Đế của tổ tiên mình, không đi
theo đường lối Chúa.

23Các sĩ quan của A-môn lập mưu
phản và giết ông trong cung vua. 24Sau
đó dân chúng trong xứ giết tất cả
những kẻ đã lập mưu giết vua A-môn
rồi cử Giô-xia, con trai ông, lên nối ngôi.

25Mọi việc khác A-môn làm đều được
ghi trong sách sử ký các vua Giu-đa.
26Ông được chôn trong mộ mình trong
vườn U-xa. Giô-xia, con trai ông lên nối
ngôi.

Giô-xia lên ngôi vua Giu-đa

22 1Giô-xia được tám tuổi khi lên
ngôi vua và trị vì ba mươi mốt
năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên
Giê-đi-đa, con gái A-đai-gia, quê quán ở
Bô-cách. 2Giô-xia làm điều thiện trước
mặt Chúa. Ông sống y như Đa-vít tổ
tiên mình và luôn luôn làm điều thiện.

Giô-xia ra lệnh sửa chữa đền thờ

3Vào năm thứ mười tám triều vua Giô-
xia, ông sai Sa-phan vào đền thờ Chúa.
Sa-phan, con A-xa-lia, cháu Mê-su-lam,
là bí thư của vua. Giô-xia bảo, 4"Hãy đi
đến Hinh-kia, thầy tế lễ thượng phẩm
bảo ông dốc hết số tiền mà những
người gác cửa đã thu của dân chúng.
Đó là số tiền họ đã mang vào đền thờ
Chúa. 5Bảo ông ta giao số tiền đó cho
các giám thị lo công tác trong đền thờ
Chúa. Họ phải trả cho các nhân công
lo việc sửa chữa đền thờ Chúa 6tức thợ
mộc, thợ xây cất, và thợ nề. Ngoài ra
hãy dùng tiền đó để mua gỗ và đá đẽo
để sửa chữa đền thờ. 7Họ không cần
phải tường trình về số tiền giao cho họ
vì họ thanh liêm."

Tìm được sách Giáo huấn trong đền thờ

8Thầy tế lễ thượng phẩm Hinh-kia bảo
với Sa-phan, bí thư của vua, "Tôi đã tìm
được Sách Giáo Huấn[d] trong đền thờ
Chúa." Ông giao sách đó cho Sa-phan
rồi Sa-phan lấy đọc.

9Sau đó bí thư Sa-phan đi vào trình

[a] **21:12 sửng sốt, giật mình** Nguyên văn, "lùng bùng lỗ tai."

[b] **21:13 dây đo Xa-ma-ri** Thợ xây nhà thường dùng dây thước thợ để đo độ thẳng của tường. Chỗ nào nhô ra ngoài dây thì bị xén đi.

[c] **21:13 dây thước thợ** Sợi dây có buộc một vật nặng một đầu để đo xem tường có thẳng không.

[d] **22:8 Sách Giáo Huấn** Đây có thể là sách Phục Truyền Luật Lệ. Xem thêm 23:2.

với vua Giô-xia, "Các viên chức của vua
đã chi số tiền trong đền thờ Chúa. Họ
đã trả công cho các nhân công và các
giám thị trong đền thờ." 10Rồi bí thư
Sa-phan nói với vua, "Thầy tế lễ Hinh-
kia đã đưa cho tôi một quyển sách."
Sa-phan liền đọc sách đó cho vua nghe.

11Khi vua vừa nghe những lời trong
Sách Giáo Huấn liền xé quần áo mình
để tỏ lòng đau buồn cùng cực. 12Vua
ra lệnh cho thầy tế lễ Hinh-kia, A-hi-
cam, con trai Sa-phan, Ác-bo, con trai
Mi-cai-gia, bí thư Sa-phan và A-sai-
gia, tôi tớ vua, như sau: 13"Hãy đi cầu
hỏi Chúa về những lời trong sách vừa
mới tìm được. Hãy hỏi giùm cho ta, cho
toàn dân, và cho toàn thể Giu-đa. Cơn
giận Chúa đang cháy bừng cùng chúng
ta vì tổ tiên chúng ta không vâng theo
những lời trong sách nầy; họ không
làm theo những điều đã ghi lại cho
chúng ta."

Giô-xia và nữ tiên tri Hun-đa

14Vậy thầy tế lễ Hinh-kia, A-hi-cam,
Ác-bo, Sa-phan và A-sai-gia đi đến nói
chuyện với nữ tiên tri Hun-đa. Bà là vợ
của Sa-lum, con Tích-va, cháu Hác-ha,
người lo áo quần cho vua. Hun-đa ở
Giê-ru-sa-lem, trong khu vực mới của
thành phố.

15Bà nói với họ, "Chúa là Thượng Đế
của Ít-ra-en phán: Hãy bảo người đã
sai các ngươi đến với ta, 16'Chúa phán
như sau: Ta sẽ mang khốn đốn đến nơi
nầy và đến cho mọi người đang sống ở
đây theo như lời đã ghi trong sách mà
vua Giu-đa đã đọc. 17Dân Giu-đa đã bỏ
ta và đã đốt hương cho các thần khác.
Họ chọc giận ta bằng mọi hành vi của
họ. Cơn thịnh nộ ta cháy bừng cùng nơi
nầy như lửa, không thể dập tắt được.'

18Hãy bảo vua Giu-đa là người sai các
ngươi đến để cầu hỏi ý Chúa, 'Chúa là
Thượng Đế của Ít-ra-en phán về những
lời ngươi đã nghe: 19Khi ngươi nghe lời
ta nghịch cùng nơi nầy và dân cư nó
thì ngươi ăn năn về điều mình làm và
hạ mình xuống trước mặt ta. Ta bảo
chúng sẽ bị nguyền rủa và bị tiêu diệt.
Ngươi đã xé quần áo bày tỏ sự đau buồn
và khóc lóc trước mặt ta. Vì thế ta đã
nghe ngươi, Chúa phán vậy. 20Cho nên
ta sẽ để cho ngươi qua đời và được chôn
cất bình yên. Ngươi sẽ không thấy
những khốn đốn ta sẽ mang đến cho
nơi nầy.'"

Họ về thuật lại những lời đó cho vua.

Dân chúng nghe giao ước

23 1Vua liền triệu tập các bô lão
của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem
lại. 2Ông đi lên đền thờ Chúa cùng với
toàn dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. Các
thầy tế lễ, các nhà tiên tri, và toàn thể
dân chúng, từ người thấp hèn cho đến
người cao sang đều đi với vua. Vua đọc
cho họ nghe mọi lời ghi trong Sách Giao
Ước đã tìm được trong đền thờ Chúa.

3Vua đứng cạnh cây cột và lập giao
ước trước sự hiện diện của Chúa, hứa
nguyện theo Ngài và hết lòng tuân
phục mọi mệnh lệnh, qui tắc, luật lệ,
cùng vâng theo những lời của giao ước
đã ghi trong sách đó. Rồi toàn thể dân
chúng hứa nguyện vâng giữ giao ước.

4Vua ra lệnh cho thầy tế lễ thượng
phẩm Hinh-kia và các thầy tế lễ cấp
dưới cùng những người giữ cửa mang
ra khỏi đền thờ Chúa tất cả những thứ
đã được làm cho Ba-anh, A-sê-ra và các
tinh tú trên trời. Rồi Giô-xia đốt tất cả
bên ngoài Giê-ru-sa-lem trong đồng
trống của thung lũng Kít-rôn và cho
mang tro của chúng đến Bê-tên.

5Các vua Giu-đa đã chọn các thầy tế
lễ cho các thần nầy. Các thầy tế lễ đốt
hương ở các nơi thờ cúng địa phương
trong các thành của Giu-đa và các thị
trấn quanh Giê-ru-sa-lem. Họ đốt
hương cho Ba-anh, mặt trời, mặt trăng,
các chòm sao, và các tinh tú trên trời.
Nhưng Giô-xia dẹp các thầy tế lễ giả
hiệu đó.

6Ông cũng dẹp tượng A-sê-ra khỏi
đền thờ Chúa và mang nó ra ngoài Giê-
ru-sa-lem đến thung lũng Kít-rôn đốt
và nghiền nó ra bụi. Rồi ông rắc bụi đó
lên các mồ mả của thường dân.[a]

[a] 23:6 rắc bụi đó . . . thường dân Đây là phương cách mạnh bạo cho thấy là tượng A-sê-ra không bao giờ được dùng nữa.

7Ông cũng phá sập nhà cửa của các
nam điếm trong đền thờ Chúa nơi các
người đàn bà dệt vải cho A-sê-ra.
8Vua Giô-xia mang các tiên tri giả
ra khỏi các thành Giu-đa. Ông phá
những nơi thờ cúng địa phương, chỗ
các thầy tế lễ đốt hương, từ Ghê-ba cho
đến Bê-e-sê-ba. Ông phá sập những
nơi thờ cúng địa phương ở cổng Giô-
suê là tên của quan cai trị thành, bên
phía trái cổng thành. 9Các thầy tế lễ của
những nơi thờ cúng địa phương không
được phép phục vụ nơi bàn thờ Chúa ở
Giê-ru-sa-lem nhưng được ăn bánh mì
không men với các anh em mình.
10Giô-xia dẹp bỏ Tô-phết, trong
thung lũng Bên-Hin-nôm để không ai
được dâng con trai hay con gái mình
cho Mô-léc nữa.[a] 11Các vua Giu-đa đã
đặt những con ngựa ở nơi cửa trước của
đền thờ Chúa trong sân gần phòng của
Na-than Mê-léc, một sĩ quan. Các con
ngựa đó dùng để thờ mặt trời.[b] Vua Giô-
xia dẹp các ngựa ấy và đốt các quân xa
dùng để thờ mặt trời luôn.
12Các vua Giu-đa đã xây các bàn thờ
trên mái phòng thượng của vua A-cha.
Giô-xia phá những bàn thờ đó cùng các
bàn thờ mà Ma-na-xe đã xây trong hai
sân của đền thờ Chúa. Giô-xia nghiền
chúng ra bụi và ném trong thung lũng
Kít-rôn.
13Vua Giô-xia cũng phá hủy những
nơi thờ cúng địa phương ở phía đông
Giê-ru-sa-lem, về phía nam núi Ô-liu.
Sô-lô-môn, vua Ít-ra-en, đã xây những
nơi đó. Một nơi dành cho Át-tô-rết, nữ
thần gớm ghiếc của người Xi-đôn, nơi
kia dành cho Kê-mốt, thần đáng ghê
tởm của Mô-áp. Một nơi nữa dành cho
Mô-léc, thần đáng ghê tởm của người
A-môn. 14Giô-xia nghiền nát các cột
đá mà họ thờ phụng và chặt tượng
A-sê-ra. Rồi ông lấy xương người phủ
lên những nơi ấy.
15Giô-xia cũng phá sập bàn thờ ở
Bê-tên tức nơi thờ phụng do Giê-rô-
bô-am, con trai Nê-bát, xây lên. Giê-
rô-bô-am là người đã khuyến khích
dân Ít-ra-en phạm tội.[c] Giô-xia thiêu
đốt những nơi ấy, nghiền các tảng đá
xây bàn thờ ra bụi rồi đốt tiêu tượng
A-sê-ra. 16Khi vua quay lại thấy những
mồ mả trên núi liền cho lấy xương cốt
ra khỏi các mồ mả và thiêu chúng trên
bàn thờ để làm ô dơ bàn thờ. Việc nầy
xảy ra theo như lời Chúa đã phán qua
người của Thượng Đế.[d]
Người của Thượng Đế loan báo
những điều ấy khi Giê-rô-bô-am đang
đứng cạnh bàn thờ trong dịp lễ.
Giô-xia nhìn quanh và thấy ngôi mộ
của người của Thượng Đế.[e]
17Giô-xia hỏi, "Cái đài kỷ niệm mà ta
thấy là gì?"
Dân chúng thành đó thưa, "Đó là mộ
người của Thượng Đế từ Giu-đa đến.
Nhà tiên tri ấy đã loan báo những điều
vua đã làm nghịch bàn thờ ở Bê-tên."
18Giô-xia ra lệnh, "Hãy để yên mồ mả
đó. Không ai được phép dời xương cốt
của người đi." Vậy họ để yên xương cốt
của người cùng xương cốt của nhà tiên
tri từ Xa-ma-ri đến.
19Các vua Ít-ra-en đã xây những nơi
thờ cúng địa phương trong các thành
ở Xa-ma-ri, chọc giận Chúa. Giô-xia
tháo gỡ các đền thờ ấy như ông đã làm
ở Bê-tên.
20Ông giết các thầy tế lễ của những
nơi thờ phụng đó; ông giết họ trên bàn
thờ và đốt xương họ trên đó. Rồi vua trở
về Giê-ru-sa-lem.

Dân chúng Giu-đa kỷ niệm Lễ Vượt Qua

21Vua ra lệnh cho toàn dân, "Hãy kỷ
niệm Lễ Vượt Qua cho Chúa là Thượng
Đế các ngươi theo như đã ghi trong
Sách Giao Ước."
22Từ thời các Quan Án cai trị dân

[a] **23:10 không ai . . . Mô-léc nữa** Nguyên văn, "không ai được dâng con trai hay con gái mình làm của lễ thiêu cho Mô-léc nữa."
[b] **23:11 Các con ngựa . . . thờ mặt trời** Dân chúng thời đó tin rằng mặt trời là một vị thần cỡi xe đi qua bầu trời mỗi ngày.
[c] **23:15 Giê-rô-bô-am . . . phạm tội** Xem I Vua 12:26–30.
[d] **23:16 như lời Chúa đã phán qua người của Thượng Đế** Xem I Vua 13:1–3.
[e] **23:16 Khi vua . . . người của Thượng Đế** Những câu nầy trích trong bản cổ Hi-lạp.

Ít-ra-en, lễ Vượt Qua chưa hề được kỷ
niệm. Chưa hề có chuyện xảy ra như
thế trong đời các vua Ít-ra-en và Giu-đa.
23Lễ Vượt Qua được kỷ niệm cho Chúa ở
Giê-ru-sa-lem vào năm thứ mười tám
đời vua Giô-xia.

24Giô-xia cũng tiêu diệt các đồng
bóng, thầy bói, nhà của tà thần, và các
tượng chạm. Ông cũng tiêu diệt các tà
thần các ghê tởm trong xứ Giu-đa và
Giê-ru-sa-lem. Ông làm theo lời giáo
huấn đã ghi trong sách mà thầy tế lễ
Hinh-kia đã tìm được trong đền thờ
Chúa.

25Trước và sau Giô-xia không có vua
nào giống như ông. Vua hết lòng, hết
linh hồn, hết sức vâng theo Chúa[a] và đi
theo mọi lời giáo huấn của Mô-se.

26Dù vậy cũng không ngăn được cơn
thịnh nộ khủng khiếp của Chúa. Cơn
giận Ngài nổi phừng cùng Giu-đa vì
những điều Ma-na-xe làm đã chọc giận
Ngài. 27Chúa phán, "Ta sẽ đuổi Giu-đa
ra khỏi trước mặt ta như ta đã đuổi
Ít-ra-en đi. Ta sẽ gạt bỏ Giê-ru-sa-lem,
nơi ta đã chọn. Ta cũng sẽ cất bỏ đền
thờ nơi ta nói, 'Người ta sẽ thờ phụng
ta tại đó.'"

28Những việc khác vua Giô-xia làm
đều được ghi trong sách sử ký các vua
Giu-đa.

Giô-xia qua đời

29Trong khi Giô-xia đang trị vì thì
Nê-cô, vua Ai-cập lên đánh nhau với
vua A-xy-ri ở sông Ơ-phơ-rát. Vua Giô-
xia kéo ra đánh Nê-cô, nhưng Nê-cô
gặp Giô-xia ở Mê-ghi-đô và giết vua đi.
30Các đầy tớ Giô-xia chở xác ông trên xe
từ Mê-ghi-đô về Giê-ru-sa-lem và chôn
trong mộ ông. Rồi dân Giu-đa chọn
Giô-a-cha, con trai Giô-xia, đổ đầu ô liu
và lập ông lên nối ngôi thế cha mình.

Giô-a-cha lên ngôi vua Giu-đa

31Giô-a-cha được hai mươi ba tuổi khi
lên ngôi vua và trị vì tại Giê-ru-sa-lem
được ba tháng. Mẹ ông tên Ha-mu-tanh,
con gái Giê-rê-mi ở Líp-na. 32Giô-a-cha
làm điều ác trước mặt Chúa như tổ tiên
mình đã làm.

33Vua Nê-cô bắt Giô-a-cha làm tù
binh ở Ríp-la trong xứ Ha-mát, không
cho Giô-a-cha cai trị ở Giê-ru-sa-lem
nữa. Nê-cô bắt dân Giu-đa đóng khoảng
bảy ngàn năm trăm cân[b] bạc và khoảng
bảy mươi lăm cân[c] vàng.

34Vua Nê-cô đặt Ê-li-a-kim, con trai
Giô-xia, lên ngôi thế cha mình. Rồi
Nê-cô đổi tên Ê-li-a-kim ra Giê-hô-
gia-kim. Nhưng Nê-cô giải Giô-a-cha
về Ai-cập rồi ông qua đời tại đó. 35Giê-
hô-gia-kim trao cho vua Nê-cô số bạc
và vàng mà Nê-cô đòi. Giê-hô-gia-kim
đánh thuế đất và thu vàng bạc từ dân
chúng trong xứ để trao cho vua Nê-cô.
Ai cũng phải đóng thuế.

36Giê-hô-gia-kim được hai mươi
lăm tuổi khi lên ngôi vua và trị vì mười
một năm ở Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên
Xê-bi-đa, con gái Bê-đai-gia, quê quán
ở Ru-ma. 37Vua Giê-hô-gia-kim làm
điều ác trước mặt Chúa y như tổ tiên
mình đã làm.

Vua Nê-bu-cát-nết-xa tấn công Giu-đa

24 1Trong khi Giê-hô-gia-kim làm
vua thì Nê-bu-cát-nết-xa, vua
Ba-by-lôn kéo lên tấn công xứ Giu-đa.
Vua Giê-hô-gia-kim thần phục Nê-bu-
cát-nết-xa trong ba năm rồi phản
nghịch lại và tách ra khỏi quyền của
Nê-bu-cát-nết-xa. 2Chúa sai những
toán quấy rối từ Ba-by-lôn, A-ram,
Mô-áp, và A-môn đến nghịch lại Giê-
hô-gia-kim và tiêu diệt Giu-đa. Điều
nầy xảy ra theo như Chúa đã nói trước
qua các tôi tớ Ngài là những nhà tiên tri.

3Vì chắc chắn Chúa đã khiến những
việc nầy xảy ra cho dân Giu-đa để ném
họ ra khỏi mặt Ngài vì tất cả những tội
lỗi của Ma-na-xe. 4Ông đã giết nhiều
thường dân vô tội và làm cho Giê-ru-sa-
lem ngập tràn máu của họ. Chúa không
thể nào tha thứ những tội ấy được.

[a] **23:25 Vua hết lòng, . . . vâng theo Chúa** Xem Phục 6:4, 5.

[b] **23:33 bảy ngàn năm trăm cân** Nguyên văn, "100 ta-lâng" (khoảng 3.450 kí-lô).

[c] **23:33 bảy mươi lăm cân** Nguyên văn, "1 ta-lâng" (khoảng 35 kí-lô).

5Những việc khác mà vua Giê-hô-gia-kim làm đều được ghi trong sách sử ký các vua Giu-đa. 6Giê-hô-gia-kim qua đời rồi Giê-hô-gia-kin, con trai ông lên nối ngôi.

7Vua Ai-cập không ra khỏi xứ mình được nữa vì vua Ba-by-lôn đã chiếm hết vùng đất trước kia thuộc về Ai-cập, từ suối Ai-cập cho đến sông Ơ-phơ-rát.

Giê-hô-gia-kin, vua Giu-đa

8Giê-hô-gia-kin được mười tám tuổi khi lên ngôi vua, và cai trị được ba tháng tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên Nê-hút-ta, con gái Ên-na-than ở Giê-ru-sa-lem. 9Giê-hô-gia-kin làm điều ác trước mặt CHÚA y như cha mình đã làm.

10Lúc đó các sĩ quan của Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn, kéo đến Giê-ru-sa-lem rồi bao vây thành. 11Nê-bu-cát-nết-xa đích thân đến thăm thành trong khi các sĩ quan vua đang tấn công nó. 12Vua Giê-hô-gia-kin đầu hàng vua Ba-by-lôn cùng với mẹ mình, các tôi tớ, các bô lão cùng các sĩ quan. Vua Nê-bu-cát-nết-xa liền bắt Giê-hô-gia-kin làm tù binh vào năm thứ tám triều đại mình.

13Nê-bu-cát-nết-xa lấy tất cả những châu báu trong đền thờ CHÚA và trong cung vua. Ông chặt những đồ bằng vàng mà Sô-lô-môn, vua Ít-ra-en đã làm cho đền thờ CHÚA. Điều nầy xảy ra y theo lời CHÚA phán.

14Nê-bu-cát-nết-xa cũng lưu đày toàn dân Giê-ru-sa-lem, các lãnh tụ, các người giàu sang, các tay thợ khéo cùng các thợ đồng. Có tất cả mười ngàn tù binh bị bắt đi. Ông chỉ để lại những người nghèo khổ nhất trong xứ mà thôi. 15Nê-bu-cát-nết-xa giải Giê-hô-gia-kin qua Ba-by-lôn cùng với mẹ và các vợ của vua, các sĩ quan và các người cầm đầu trong xứ. Họ bị bắt làm tù binh từ Giê-ru-sa-lem sang Ba-by-lôn. 16Vua Ba-by-lôn cũng bắt bảy ngàn lính có khả năng thiện chiến, khoảng một ngàn thợ khéo và thợ đồng. Nê-bu-cát-nết-xa bắt họ làm tù binh giải qua Ba-by-lôn.

Vua Xê-đê-kia

17Rồi ông đặt Mát-ta-nia, chú Giê-hô-gia-kin, lên làm vua thế cho Giê-hô-gia-kin và đổi tên Mát-ta-nia ra Xê-đê-kia. 18Xê-đê-kia được hai mươi mốt tuổi khi lên ngôi vua và trị vì mười một năm ở Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên Ha-mu-tan, con gái của Giê-rê-mi ở Líp-na. 19Xê-đê-kia làm điều ác trước mặt CHÚA như Giê-hô-gia-kim đã làm. 20Mọi việc nầy xảy ra ở Giê-ru-sa-lem và Giu-đa vì CHÚA nổi giận cùng họ. Cuối cùng Ngài ném bỏ họ.

Giê-ru-sa-lem thất thủ

25 1Xê-đê-kia phản nghịch cùng vua Ba-by-lôn cho nên Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn, kéo toàn quân lên đánh Giê-ru-sa-lem vào năm thứ chín đời vua Xê-đê-kia, vào ngày mười tháng mười. Vua đóng quân quanh thành và đắp đất vào tường thành để tấn công nó. 2Thành bị tấn công cho đến năm thứ mười một đời vua Xê-đê-kia. 3Vào ngày chín tháng tư, trong thành bị nạn đói khủng khiếp. Không còn thực phẩm cho dân chúng ăn nữa.

4Khi thành bị chọc thủng thì toàn đạo quân bỏ trốn lúc ban đêm qua cửa nằm giữa hai vách gần vườn vua. Trong khi quân Ba-by-lôn đang vây thành thì Xê-đê-kia và quân sĩ chạy trốn về phía thung lũng Giô-đanh. 5Nhưng quân Ba-by-lôn rượt theo vua Xê-đê-kia và bắt được vua trong bình nguyên Giê-ri-cô. Tất cả đạo quân của vua đều bỏ vua chạy tứ tán,

6nên họ bắt được Xê-đê-kia và giải về cho vua Ba-by-lôn ở Ríp-la. Họ kết án Xê-đê-kia ở đó. 7Họ giết các con trai Xê-đê-kia trước mắt vua rồi móc mắt vua và xiềng chân vua mang qua Ba-by-lôn.

Thành Giê-ru-sa-lem bị tiêu hủy

8Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn đến vây Giê-ru-sa-lem vào ngày bảy tháng năm, năm thứ mười chín triều đại mình. Nê-bu-xa-ra-đan là chỉ huy của đội cận vệ đặc biệt của vua. 9Nê-bu-xa-ra-đan

phóng hỏa đền thờ Chúa, cung vua và tất cả nhà cửa ở Giê-ru-sa-lem. Tất cả các toà nhà quan trọng đều bị thiêu hủy.

10Toàn quân Ba-by-lôn dưới quyền chỉ huy của viên tư lệnh đội cận vệ đặc biệt của vua phá sập các vách thành quanh Giê-ru-sa-lem. 11Nê-bu-xa-ra-đan, viên chỉ huy của đội cận vệ, bắt dân chúng Giê-ru-sa-lem, những người đã đầu hàng vua Ba-by-lôn và toàn thể dân chúng còn lại. 12Nhưng ông để lại những người nghèo khổ nhất trong xứ để chăm sóc vườn nho và đồng ruộng.

13Người Ba-by-lôn đập bể những trụ đồng, các giá đồng, chậu đồng, cũng còn gọi là Cái Biển[a] trong đền thờ Chúa. Rồi họ mang số đồng đó sang Ba-by-lôn. 14Họ cũng mang nồi niêu, xẻng xúc, dụng cụ hớt tim đèn, dĩa, và tất cả các vật dụng bằng đồng dùng trong đền thờ. 15Viên chỉ huy của đội cận vệ đặc biệt cũng mang đi các chảo đựng than nóng, chậu, và tất cả mọi đồ làm bằng vàng ròng và bạc. 16Có hai trụ và một cái chậu đồng lớn và một cái giá di động mà vua Sô-lô-môn đã làm cho đền thờ Chúa. Số lượng đồng quá nhiều đến nỗi không thể nào cân hết được. 17Mỗi cây trụ cao khoảng chín thước[b]. Phần đầu phía trên trụ cao khoảng một thước rưỡi[c]. Phần đó được làm theo kiểu mạng lưới có các trái lựu bao quanh. Trụ kia cũng có mạng lưới giống như trụ đầu tiên.

Dân Giu-đa bị bắt làm tù binh

18Viên chỉ huy của toán cận vệ bắt một số tù binh: Sê-rai-gia, thầy tế lễ cả, Xê-pha-nia, thầy tế lễ phó và ba người giữ cửa.

19Trong số những người còn ở trong thành, ông bắt viên sĩ quan lực lượng chiến đấu cùng năm viên cố vấn cho vua[d]. Ông bắt viên bí thư hoàng gia là người tuyển chọn binh sĩ cho quân đội cùng sáu mươi người nữa trong thành.

20Nê-bu-xa-ra-đan, viên chỉ huy bắt tất cả những người đó giải đến cho vua Ba-by-lôn ở Líp-la. 21Tại Líp-la trong đất Ha-mát, vua ra lệnh giết họ. Rồi toàn thể dân Giu-đa đều bị đày ra khỏi xứ mình.

Ghê-đa-lia được cử làm tổng trấn Giu-đa

22Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn để lại một số người trong xứ Giu-đa. Vua chỉ định Ghê-đa-lia, con trai A-hi-cam, cháu Sa-phan, làm tổng trấn.

23Các viên chỉ huy quân đội và binh sĩ dưới quyền nghe vua Ba-by-lôn đã cử Ghê-đa-lia làm tổng trấn nên họ đến gặp ông ở Mích-ba. Đó là Ích-ma-ên, con Nê-tha-nia, Giô-ha-nan, con Ca-ria, Sê-rai-gia con Tan-hu-mết người Nê-tô-phát, Gia-a-xa-nia, con Ma-a-ca-thít và những thuộc hạ. 24Ghê-đa-lia hứa cùng các viên sĩ quan chỉ huy cùng các binh sĩ dưới quyền như sau, "Đừng sợ các sĩ quan Ba-by-lôn. Hãy sống trong xứ và phục tùng vua Ba-by-lôn thì mọi việc sẽ êm đẹp cho các ngươi."

25Vào tháng bảy, Ích-ma-ên, con Nê-tha-nia, cháu Ê-li-sa-ma, thuộc gia đình hoàng gia, cùng với mười người đến giết Ghê-đa-lia. Họ cũng giết những người Giu-đa và Ba-by-lôn có mặt với Ghê-đa-lia tại Mích-ba. 26Rồi toàn thể dân chúng từ hạ lưu đến thượng lưu cùng với các sĩ quan trong quân đội trốn qua Ai-cập vì họ sợ người Ba-by-lôn.

Giê-hô-gia-kin được trả tự do

27Giê-hô-gia-kin, vua Giu-đa bị cầm tù ở Ba-by-lôn ba mươi bảy năm. Vào năm thứ ba mươi bảy Ê-vinh Mê-rô-đác lên ngôi vua Ba-by-lôn. Ông thả Giê-hô-gia-kin ra khỏi ngục vào ngày hai mươi bảy tháng mười hai. 28Ê-vinh Mê-rô-đác lấy lời hoà nhã nói cùng Giê-hô-gia-kin và cho ông địa vị cao trọng hơn tất cả các vua khác có mặt với ông tại Ba-by-lôn. 29Giê-hô-gia-kin lột bỏ quần áo tù. Suốt đời còn lại ông được ăn chung bàn vua. 30Mỗi ngày trong khi Giê-hô-gia-kin còn sống, nhà vua ban cho ông một khoản trợ cấp.

[a] **25:13 Cái Biển** Một bồn lớn dùng chứa nước.
[b] **25:17 chín thước** Nguyên văn, "18 cu-bít."
[c] **25:17 một thước rưỡi** Nguyên văn, "3 cu-bít."
[d] **25:19 cố vấn cho vua** Nguyên văn, "những người thường gặp mặt vua."

I Lịch sử

Gia phổ từ A-đam đến Áp-ra-ham

1 1A-đam sinh Sết. Sết sinh Ê-nốt.
Ê-nốt sinh Kê-nan. 2Kê-nan sinh
Ma-ha-la-lên. Ma-ha-la-lên sinh Giê-
rết. Giê-rết sinh Ê-nóc. 3Ê-nóc sinh
Mê-tu-sê-la. Mê-tu-sê-la sinh La-méc,
La-méc sinh Nô-ê.[a]

Dòng dõi Gia-phết

4Các con trai của Nô-ê là Sem, Cham,
và Gia-phết.

5Các con trai của Gia-phết là Gô-me,
Ma-gót, Ma-đai, Gia-van, Tu-banh,
Mê-séc, và Ti-ra.

6Các con trai của Gô-me là Ách-
kê-na, Ríp-hát[b], và Tô-ga-ma.

7Các con trai của Gia-van là Ê-li-sa,
Tạt-sít, Kít-tim, và Rô-đa-nim.

Dòng dõi Cham

8Các con trai của Cham là Cút[c], Mi-
ra-im[d], Phút, và Ca-na-an.

9Các con trai của Cút là Xê-ba,
Ha-vi-la, Sáp-ta, Ra-a-ma, và Sáp-tê-ca.

Các con trai của Ra-a-ma là Sê-ba và
Đê-đan.

10Cút sinh Nim-rốt là tay dũng sĩ
trên đất.

11Mi-ra-im sinh dân Lu-đít, A-na-
mít, Lê-ha-bít, và Nép-tu-hít, 12Phát-
ru-sít, Cát-su-hít và Cáp-tô-rít. Dân
Phi-li-tin xuất thân từ dân Cát-xu-hít.

13Con trai đầu của Ca-na-an là
Xi-đôn. Ông cũng sinh ra người Hi-tít,
14người Giê-bu-sít, A-mô-rít, Ghi-ga-sít,
15Hi-vít, Ác-kít, Xi-nít, 16Ác-va-đít,
Xê-ma-rít, và Ha-ma-thít.

Dòng dõi Sem

17Các con trai của Sem là Ê-lam, A-sua,
Á-phác-xác, Lút, và A-ram. Các con trai
của A-ram là[e] U-xơ, Hun, Ghê-the, và
Mê-séc[f].

18Ác-phác-xác sinh Sê-la, Sê-la sinh
Ê-be.

19Ê-be có hai con trai. Một người tên
Phê-léc[g] vì trong đời ông dân cư trên
đất bị chia ra thành nhiều ngôn ngữ.
Em của Phê-léc là Giốc-tan. 20Giốc-
tan sinh Anh-mô-đát, Sê-lép, Ha-xa-
ma-vết, Giê-ra, 21Ha-đô-ram, U-xanh,
Điếc-la, 22Ê-banh[h], A-bi-ma-ên, Sê-ba,
23Ô-phia, Ha-vi-la, và Giô-báp. Tất cả
những người đó là con của Giốc-tan.

24Gia phổ gồm Sem, Ác-phác-xác,
Sê-la, 25Ê-be, Phê-léc, Rêu, 26Xê-rúc,
Na-ho, Thê-ra, 27và Áp-ram gọi là
Áp-ra-ham.

Gia đình Áp-ra-ham

28Các con trai của Áp-ra-ham là Y-sác
và Ích-ma-ên. 29Sau đây là các con trai
của Y-sác và Ích-ma-ên. Con trưởng
nam của Ích-ma-ên là Nê-bai-giốt.
Các con trai khác là Kê-đa, Át-bê-ên,
Míp-sam, 30Mích-ma, Đu-ma, Ma-xa,
Ha-đát, Thê-ma, 31Giê-tu, Na-phích, và
Kê-đê-ma. Đó là các con của Ích-ma-ên.

[a] **1:1–3 A-đam sinh . . . sinh Nô-ê** Bảng gia phổ
nầy ghi tên người, tiếp sau là tên dòng dõi của
người ấy.
[b] **1:6 Ríp-hát** Hay "Đíp-hát."
[c] **1:8 Cút** Hay "Ê-thi-ô-bi."
[d] **1:8 Mi-ra-im** Hay "Ai-cập."
[e] **1:17 Các con trai của A-ram là** Khúc nầy có
trong một bản Hê-bơ-rơ và vài bản Hi-lạp cổ.
Cũng có trong bản Hê-bơ-rơ tiêu chuẩn ghi ở
Sáng 10:23 nhưng không có ghi ở đây.
[f] **1:17 Mê-séc** Hay "Mách." Xem Sáng 10:23.
[g] **1:19 Phê-léc** Nghĩa là "phân chia."
[h] **1:22 Ê-banh** Hay "Ô-banh." Xem Sáng 10:28.

32Kê-tu-ra, vợ sau của Áp-ra-ham,
sinh Xim-ran, Giốc-san, Mê-đan,
Mi-đi-an, Ích-bát, và Su-a.
Các con trai của Giốc-san là Sê-ba và
Đê-đan.
33Các con trai của Mi-đi-an là Ê-pha,
Ê-phe, Ha-nóc, A-bi-đa, và Ên-đa-a.
Tất cả đều là dòng dõi của Kê-tu-ra.

Dòng dõi Y-sác

34Áp-ra-ham sinh Y-sác. Hai con trai
của Y-sác là Ê-sau và Ít-ra-en.
35Các con trai của Ê-sau là Ê-li-pha,
Rêu-ên, Giê-úc, Gia-am, và Co-ra.
36Các con trai của Ê-li-pha là Thê-
man, Ô-ma, Xê-phô[a], Ga-tam, Kê-nát,
Tim-na, và A-ma-léc.
37Các con trai của Rêu-ên là Na-hát,
Xê-rơ, Sam-ma, và Mích-xa.

Người Ê-đôm xuất thân từ Sê-ia

38Các con trai của Sê-ia là Lô-tan,
Sô-banh, Xi-bê-ôn, A-na, Đi-sôn, Ê-xe,
và Đi-san.
39Các con trai của Lô-tan là Hô-ri và
Hô-mam[b], và em gái ông là Tim-na.
40Các con trai của Sô-banh là Anh-
van, Ma-ha-hát, Ê-banh, Xê-phô, và
Ô-nam. Các con trai của Xi-bê-ôn là
Ai-gia và A-na.
41Con trai của A-na là Đi-sôn. Các con
trai của Đi-sôn là Hem-đan, Ếch-ban,
Ít-ran, và Kê-ran.
42Các con trai của Ê-xe là Binh-hanh,
Xa-a-van, và A-can. Các con trai của
Đi-san là U-xơ và A-ran.

Các vua Ê-đôm

43Sau đây là tên các vua cai trị Ê-đôm
trước khi dân Ít-ra-en có vua.
Bê-la, con Bê-ô là vua Ê-đôm, và
thành của ông gọi là Đinh-ha-ba.
44Khi Bê-la qua đời, Giô-báp, con
Xê-ra lên nối ngôi. Ông ta gốc ở Bốt-ra.
45Khi Giô-báp qua đời thì Hu-sam lên
làm vua. Ông gốc xứ của dân Thê-man.
46Khi Hu-sam qua đời thì Ha-đát,
con trai Bê-đát lên ngôi vua. Thành của
ông gọi là A-vít. Ha-đát đánh bại dân
Mi-đi-an trong xứ Mô-áp.
47Khi Ha-đát qua đời thì Sam-la lên
ngôi. Ông gốc ở Mát-rê-ca.
48Khi Sam-la qua đời thì Sa-un lên
ngôi vua. Ông gốc ở Rê-hô-bốt gần
sông Ơ-phơ-rát.
49Khi Sa-un qua đời thì Ba-anh
Ha-nan, con Ác-bo, lên ngôi vua.
50Khi Ba-anh Ha-nan qua đời thì
Ha-đát lên ngôi vua, đóng đô tại Bao[c].
Vợ Ha-đát tên Mê-hê-ta-bên, con gái
Ma-trết, Ma-trết là con gái của Mê-xa-
háp. 51Rồi Ha-đát qua đời.
Các trưởng gia tộc của Ê-đôm là
Thim-na, Anh-va, Giê-thết, 52Ô-hô-li-
ba-ma, Ê-la, Phi-nôn, 53Kê-nát, Thê-
man, Míp-xa, 54Mác-đi-ên, và Y-ram.
Đó là các lãnh tụ của Ê-đôm.

Con cái của Ít-ra-en

2 1Các con trai của Ít-ra-en là Ru-bên,
Xi-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa, Y-xa-ca,
Xê-bu-lôn, 2Đan, Giô-xép, Bên-gia-min,
Nép-ta-li, Gát, và A-xe.

Con cái của Giu-đa

3Các con trai Giu-đa là Ê-rơ, Ô-nan, và
Sê-la. Mẹ của họ là một người đàn bà
Ca-na-an, con của Bát-sua[d]. Ê-rơ, con
trưởng nam của Giu-đa làm điều ác cho
nên bị Chúa giết đi. 4Ta-ma, dâu của
Giu-đa sinh Phê-rê và Xê-ra[e]. Giu-đa là
cha hai người nầy cho nên Giu-đa có tất
cả năm con trai.
5Các con trai của Phê-rê là Hết-rôn
và Ha-mun.
6Xê-ra có năm con trai: Xim-ri,
Ê-than, Hê-man, Canh-côn, và Đạc-đa[f].
7A-ca[g] là con trai của Cát-mi. A-ca là
người gây rối cho Ít-ra-en vì ông đã lấy
những vật mà Chúa dặn phải tiêu diệt.
8Con trai Ê-than là A-xa-ria.

a ***1:36 Xê-phô*** Hay "Xê-phi."
b ***1:39 Hô-mam*** Hay "Hê-man." Xem Sáng 36:22.
c ***1:50 Bao*** Hay "Bai."
d ***2:3 Bát-sua*** Nghĩa là "con gái của Sua." Xem Sáng 38:2.
e ***2:4 Ta-ma . . . Xê-ra*** Giu-đa ăn nằm với con dâu mình khiến nàng mang thai. Xem Sáng 38:12–30.
f ***2:6 Đạc-đa*** Hay "Ua-ra."
g ***2:7 A-ca*** Hay "A-can." Xem Giôs 7:11.

9Các con trai của Hết-rôn là Giê-ra-mê-ên, Ram, và Ca-lép[a].

Dòng dõi Ram

10Ram là cha của Am-mi-na-đáp. Am-mi-na-đáp sinh Na-sôn. Na-sôn là lãnh tụ của dân Giu-đa[b]. 11Na-sôn sinh Sanh-môn, Sanh-môn sinh Bô-ô. 12Bô-ô sinh Ô-bết, Ô-bết sinh Gie-xê. 13Con trưởng nam của Gie-xê là Ê-li-áp. Con thứ hai là A-bi-na-đáp, con thứ ba là Si-mê-ra, 14con thứ tư là Nê-tha-nên, con thứ năm là Rát-đai, 15con thứ sáu là Ô-xem, và con thứ bảy là Đa-vít. 16Chị em của họ là Xê-ru-gia và A-bi-ga-in. Các con trai của Xê-ru-gia là A-bi-sai, Giô-áp, và A-sa-ên. 17A-bi-ga-in là mẹ của A-ma-sa, cha ông là Gie-thê, người Ích-ma-ên.

Dòng dõi Ca-lép

18Ca-lép, con trai Hết-rôn sinh con qua vợ mình là A-xu-ba. A-xu-ba là con gái của Giê-ri-ốt[c]. Các con trai của Ca-lép và A-xu-ba là Gie-sê, Sô-báp, và Ác-đôn. 19Khi A-xu-ba qua đời, Ca-lép lấy Ép-rát. Hai người sinh ra một con trai đặt tên Hu-rơ, 20Hu-rơ sinh U-ri, U-ri sinh Bê-xa-lên.

21Về sau khi Hết-rôn đã được sáu mươi tuổi thì lấy con gái Ma-kia, tức là cha của Ghi-lê-át. Hết-rôn ăn nằm với con gái Ma-kia và sinh ra một con trai tên Sê-gúp. 22Sê-gúp sinh Giai-rơ. Giai-rơ kiểm soát hai mươi ba thành phố trong miền Ghi-lê-át. 23Nhưng Ghê-sua và A-ram chiếm được thành Giai-rơ, Kê-nát cùng các thị trấn quanh đó, tất cả là sáu mươi thị trấn. Tất cả những người đó là con cháu Ma-kia, cha Ghi-lê-át.

24Sau khi Hết-rôn qua đời ở Ca-lép Ép-ra-tha thì A-bi-gia, vợ ông, sinh ra A-sua. A-sua sinh Tê-cô-a.

Dòng dõi Giê-ra-mê-ên

25Con trưởng nam của Hết-rôn là Giê-ra-mê-ên. Các con trai của Giê-ra-mê-ên là Ram, Bu-na, Ô-rên, Ô-xem, và A-hi-gia. Ram là con trưởng nam của Giê-ra-mê-ên. 26Giê-ra-mê-ên lấy một người vợ nữa tên A-ta-ra. Nàng sinh ra Ô-nam.

27Ram, con trưởng nam của Giê-ra-mê-ên có con trai. Tên chúng nó là Ma-át, Gia-min, và Ê-ke.

28Các con trai của Ô-nam là Sam-mai và Gia-đa. Các con trai của Sam-mai là Na-đáp và A-bi-sua.

29Vợ của A-bi-sua tên A-bi-hai. Các con trai họ tên A-ban và Mô-lít.

30Các con trai của Na-đáp là Sê-lết và Áp-ba-im. Sê-lết qua đời không con.

31Các con trai của Áp-ba-im là Y-si, Y-si sinh Sê-san. Sê-san sinh A-lai.

32Gia-đa là anh của Sam-mai. Các con trai của Gia-đa là Giê-the và Giô-na-than. Giê-the qua đời không con.

33Các con trai của Giô-na-than là Phê-lết và Xa-xa. Đó là dòng dõi của Giê-ra-mê-ên.

34Sê-san không có con trai, chỉ có con gái. Ông có một tên nô lệ người Ai-cập tên Gia-ha. 35Sê-san gả con gái mình cho người nô lệ đó. Nàng sinh là một con trai tên Át-tai.

36Át-tai sinh Na-than. Na-than sinh Xa-bát. 37Xa-bát sinh Ép-lanh. Ép-lanh sinh Ô-bết. 38Ô-bết sinh Giê-hu. Giê-hu sinh A-xa-ria. 39A-xa-ria sinh Hê-le. Hê-le sinh Ê-lê-a-sa. 40Ê-lê-a-sa sinh Xít-mai. Xít-mai sinh Sa-lum. 41Sa-lum sinh Giê-ca-mia, và Giê-ca-mia sinh Ê-li-sa-ma.

Gia đình Ca-lép

42Ca-lép là em Giê-ra-mê-ên. Con trưởng nam của Ca-lép là Mê-sa. Mê-sa sinh Xíp, và Ma-rê-sa con ông, sinh Hếp-rôn.

43Các con trai của Hếp-rôn là Co-ra, Táp-bu-a, Rê-kem, và Sê-ma. 44Sê-ma sinh Ra-ham. Ra-ham sinh Giọt-kê-am. Rê-cam sinh Sam-mai. 45Sam-mai sinh Ma-ôn. Ma-ôn sinh Bết-Xu-rơ.

46Ép-pha, vợ lẽ của Ca-lép sinh

[a] **2:9 Ca-lép** Nguyên văn, "Kê-lu-bai."
[b] **2:10 Na-sôn ... Giu-đa** Na-sôn là lãnh tụ của chi tộc Giu-đa vào thời kỳ dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập. Xem Dân 1:7; 2:3; 7:12.
[c] **2:18 Ca-lép ... Giê-ri-ốt** Hay "Ca-lép sinh con qua A-xu-ba vợ mình và với Giê-ri-ốt."

Ha-ran, Mô-xa, và Ga-xê. Ha-ran sinh Ga-xe.

47Các con trai của Gia-đai là Rê-gem, Giô-tham, Ghê-san, Phê-lết, Ép-pha, và Sa-a-áp.

48Ca-lép cũng có một vợ lẽ nữa tên Ma-a-ca. Ma-a-ca là mẹ của Sê-be, Tiệt-ha-na, 49Sa-a-áp, và Sê-va. Sa-a-áp sinh Mách-man-na. Sê-va sinh Mạc-bê-na và Ghi-bê-a. Con gái của Ca-lép là Ạc-xa.

50Sau đây là dòng dõi Ca-lép: Hu-rơ con Ca-lép là con trưởng nam của mẹ ông tên Ép-ra-tha. Các con trai của Hu-rơ là Sô-banh, Sanh-ma, và Ha-rếp. Sô-banh sinh Ki-ri-át Giê-a-rim[a]. Sanh-ma sinh Bết-lê-hem. Ha-rếp sinh Bết-Ga-đe.

51–52Sô-banh sinh Ki-ri-át Giê-a-rim. Dòng dõi của Sô-banh là Ha-rô-e, phân nửa dân Ma-ha-na-thít, 53và họ hàng Ki-ri-át Giê-a-rim: dân Ít-rít, Phu-thít, Su-ma-thít, và Mít-ra ít. Dân Xô-ra-thít và dân Ết-tao-lít xuất thân từ dân Mít-ra-ít.

54Dòng dõi của Sanh-ma là Bết-lê-hem, dân Nê-tô-pha-thít, A-trốt Bết Giô-áp, phân nửa dân Ma-ha-na-thít, và dân Xô-rít. 55Dòng dõi ông gồm các họ hàng sống ở Gia-be là những người viết và sao lại các văn kiện quan trọng. Họ được gọi là dân Ti-ra-thít, Si-mê-a-thít, và Su-ca-thít và xuất thân từ họ hàng Kê-nít là những họ hàng đến từ Ha-mát. Ông cũng là tổ tiên của những dân sống ở Rê-cáp.

Gia đình Đa-vít

3 1Đây là các con trai của Đa-vít sinh ra ở Hếp-rôn.

Con trưởng nam là Am-nôn, mẹ là A-hi-nô-am ở Ghít-rê-ên.

Con thứ hai là Đa-niên, mẹ là A-bi-ga-in ở Cạt-mên.

2Con thứ ba là Áp-xa-lôm, mẹ là Ma-a-ca, con gái của Thanh-mai, vua Ghê-sua.

Con thứ tư là A-đô-ni-gia, mẹ là Ha-ghít.

3Con thứ năm là Sê-pha-tia, mẹ là A-bi-tan.

Con thứ sáu là Ít-rê-am, mẹ là Éc-la. 4Sáu người con trai nầy của Đa-vít sinh ở Hếp-rôn, nơi Đa-vít trị vì trong bảy năm rưỡi.

Đa-vít trị vì ở Giê-ru-sa-lem ba mươi ba năm.

5Sau đây là những người con sinh ở Giê-ru-sa-lem:

Sam-mua[b], Sô-báp, Na-than, và Sô-lô-môn, tức bốn người con của Đa-vít và Bát-sê-ba[c], con gái A-miên. 6–8Chín người con trai khác của Đa-vít là Íp-ha, Ê-li-sua[d], Ê-li-phê-lết, Nô-ga, Nê-phéc, Gia-phia, Ê-li-sa-ma, Ê-li-a-đa, và Ê-li-phê-lết. 9Đó là các con trai của Đa-vít, ngoại trừ các con do các vợ lẽ sinh ra. Đa-vít cũng có một con gái tên Ta-ma.

Các vua Giu-đa sau đời của Đa-vít

10Con trai của Sô-lô-môn là Rô-bô-am. Con trai Rô-bô-am là A-bi-gia. Con trai A-bi-gia là A-sa. Con trai A-sa là Giô-sa-phát. 11Con trai Giô-sa-phát là Giê-hô-ram. Con trai Giê-hô-ram là A-cha-xia. Con trai A-cha-xia là Giô-ách. 12Con trai Giô-ách là A-ma-xia. Con trai A-ma-xia là A-xa-ria. Con trai A-xa-ria là Giô-tham. 13Con trai Giô-tham là A-cha. Con trai A-cha là Ê-xê-chia. Con trai Ê-xê-chia là Ma-na-xe. 14Con trai Ma-na-xe là A-môn, và con trai A-môn là Giô-xia.

15Sau đây là các con trai Giô-xia: Con trưởng nam là Giô-ha-nan, con thứ nhì là Giê-hô-gia-kim, con thứ ba là Xê-đê-kia, con thứ tư là Sa-lum.

16Con của Giê-hô-gia-kim là Giê-hô-gia-kin, và con của Giê-hô-gia-kin là Xê-đê-kia[e].

[a] **2:50 sinh Ki-ri-át Giê-a-rim** Nguyên văn, "cha." Người sáng lập ra thành phố mang tên đó.

[b] **3:5 Sam-mua** Hay "Si-mia." Xem thêm II Sam 5:14.

[c] **3:5 Bát-sê-ba** Bản Hê-bơ-rơ tiêu chuẩn ghi "Bát-sua."

[d] **3:8 Ê-li-sua** Hay "Ê-li-sa-ma."

[e] **3:16** Câu nầy có thể hiểu theo hai cách: "Xê-đê-kia là con của Giê-hô-gia-kim và anh của Giê-hô-gia-kin" hay "Xê-đê-kia là con của Giê-hô-gia-kim và cháu của Giê-hô-gia-kin."

Dòng dõi Đa-vít sau khi bị lưu đày sang Ba-by-lôn

17Giê-hô-gia-kin bị bắt làm tù binh. Các
con trai ông là Sê-anh-tiên,
18Manh-ki-ram, Bê-đai-gia, Sê-na-xa,
Giê-ca-mia, Hô-sa-ma, và Nê-đa-bia.
19Các con trai của Bê-đai-gia là
Xê-ru-ba-bên và Si-mê-i. Các con trai
Xê-ru-ba-bên là Mê-su-lam và Ha-na-
nia cùng em gái họ là Sê-lô-mít.
20Xê-ru-ba-bên cũng có năm con
trai khác; Ha-su-ba, Ô-hên, Bê-rê-kia,
Ha-xa-đia, và Giu-sáp Hê-sết.
21Dòng dõi của Ha-na-nia là Bê-la-
tia và Giê-sai-gia[a], và các con trai của
Rê-phai-a, Ác-nan, Áp-đia, và Sê-ca-nia.[b]
22Các con trai của Sê-ca-nia là
Sê-mai-gia. Các con trai của Sê-mai-gia
là Hát-túc, Y-ganh, Ba-ria, Nê-a-nia, và
Sa-phát. Tất cả là sáu người.
23Nê-a-ria có ba con trai: Ê-li-ô-ê-nai,
Hi-kia, và A-ri-cam.
24Ê-li-ô-ê-nai có bảy con trai: Hô-đa-
via, Ê-li-a-síp, Bê-lai-gia, Ác-cúp, Giô-
ha-nan, Đê-lai-gia, và A-na-ni.

Các họ hàng khác của Giu-đa

4 1Các con cháu khác của Giu-đa là
Phê-rê, Hết-rôn, Cạt-mi, Hu-rơ, và
Sô-banh.
2Rê-ai-gia là con Sô-banh. Rê-ai-
gia sinh Gia-hát, Gia-hát sinh A-hu-
mai và La-hát. Đó là họ hàng của dân
Xô-ra-thít.
3–4Hu-rơ là con trưởng nam của
Ca-lép và vợ là Ép-ra-tha. Hu-rơ là người
sáng lập[c] thị trấn Bết-lê-hem. Ba con
trai ông là Ê-tam, Phê-nu-ên, và Ê-xe.
Các con trai của Ê-tam là Ghít-rê-ên,
Ích-ma, và Ích-bát. Họ có một em gái
tên Ha-xê-lên-bô-ni. Phê-nu-ên sinh
Ghê-đo, còn Ê-xe sinh Hu-sa.
5Thê-cô-a sinh A-sua. A-sua có hai vợ
tên Hê-la và Na-a-ra. 6Các con trai của
A-sua và Na-a-ra là A-hu-xam, Hê-phe,
Tê-me-ni, và Ha-a-hát-ta-ri. Đó là dòng
dõi của Na-a-ra. 7Các con trai của Hê-la
là Xê-rết, Xô-ha, Ết-nan, 8và Cốt. Cốt
sinh A-núp, Ha-xô-bê-ba, và gia tộc
A-ha-hên. A-ha-hên là con trai Ha-rum.
9Có một người tên Gia-be được tôn
trọng hơn các anh em khác. Mẹ ông đặt
tên ông là Gia-be[d] vì bà bảo, "Tôi bị đau
đớn quá mức khi sinh ra nó." 10Gia-be
cầu nguyện cùng Thượng Đế của
Ít-ra-en, "Xin ban phước cho tôi, ban
cho tôi thêm đất. Xin ở cùng tôi, đừng
để ai hại tôi; như thế tôi mới không
bị đau đớn nữa." Thượng Đế nghe lời
Gia-be cầu xin.
11Kê-lúp, anh Su-la, sinh Mê-hia.
Mê-hia sinh Ếch-tôn. 12Ếch-tôn sinh
Bết-Ra-pha, Ba-sê-a, và Tê-hin-na.
Tê-hin-na là tổ phụ của thị trấn Na-
hách[e]. Các người đó gốc Rê-ca.
13Các con trai của Kê-na là Ốt-ni-ên
và Sê-rai-gia. Các con trai của Ốt-ni-ên
là Ha-tha và Mê-ô-nô-thai. 14Mê-ô-nô-
thai sinh Óp-ra. Sê-rai-gia sinh Giô-áp.
Giô-áp là tổ tiên của các dân sống
trong Thung lũng Thợ Khéo[f], sở dĩ
mang tên nầy vì những người sống ở
đó đều là các thợ khéo.
15Ca-lép là con trai của Giê-phu-nê.
Các con trai của Ca-lép là Y-ru, Ê-la, và
Na-am. Con trai Ê-la là Kê-nát.
16Các con trai của Giê-ha-lê-lên là
Xíp, Xíp-ha, Ti-ra, và A-xa-rên.
17–18Các con trai của Ê-ra là Giê-the,
Mê-rết, Ê-phe, và Gia-lôn. Mê-rết lấy
Bi-thia, con gái của vua Ai-cập. Các
con của Mê-rết và Bi-thia là Mi-ri-am,
Sam-mai, và Ích-ba. Ích-ba sinh Ết-tê-
moa. Mê-rết cũng có một người vợ
gốc Giu-đa. Bà sinh ra Giê-rết, Hê-be,
và Giê-cu-thiên. Giê-rết sinh Ghê-đo.
Hê-be sinh Xô-cô. Còn Giê-cu-thiên
sinh Xa-noa.
19Vợ của Hô-đia là em gái Na-ham[g].

[a] **3:21 Giê-sai-gia** Hay "Ê-sai."
[b] **3:21 Dòng dõi ... Sê-ca-nia** Bản Hê-bơ-rơ ở chỗ nầy hơi khó hiểu.
[c] **4:4 người sáng lập** Nguyên văn, "cha." Tức người lập ra thị trấn ấy.
[d] **4:9 Gia-be** Nghĩa là "đau đớn" trong tiếng Hê-bơ-rơ.
[e] **4:12 Tê-hin-na ... Na-hách** Hay "Tê-hin-na là người thành lập thị trấn Na-hách."
[f] **4:14 Thung lũng Thợ Khéo** Nguyên văn, "Ghê Ha-ra-sim."
[g] **4:19 Vợ của Hô-đia ... Na-ham** Bản cổ Hi-lạp ghi "Vợ của Mê-rết là em gái Na-ham. Vợ Mê-rết người miền Giu-đa."

Các con trai của vợ Hô-đia là Ết-tê-moa,
và cha của Kê-i-la. Kê-i-la xuất thân từ
dân Gạt-mít, còn Ết-tê-moa xuất thân
từ dân Ma-a-ca-thít. 20Các con trai của
Si-môn là Am-nôn, Rin-na, Bên-Ha-
nan, và Ti-lôn. Các con trai của Ích-si
là Xô-hết và Bên-Xô-hết.

21–22Sê-la là con Giu-đa. Các con trai
Sê-la là Ê-rơ, La-a-đa, Giô-kim, những
người từ Cô-xê-ba, Giô-ách, và Xa-ráp.
Ê-rơ sinh Lê-ca. Lê-a-đa sinh Ma-rê-sa
và họ hàng của những thợ dệt vải ở
Bết-Ách-bia. Giô-ách và Xa-ráp cai trị
Mô-áp và Gia-su-bi Lê-hem[a]. Những
bút tích của gia đình nầy rất xưa. 23Các
con trai của Sê-la làm thợ gốm. Họ
sống ở Nê-ta-im và Ghê-đa-ra và làm
việc cho vua.

Các con cái của Xi-mê-ôn

24Các con trai của Xi-mê-ôn là
Nê-mu-ên, Gia-min, Gia-ríp, Xê-ra, và
Sa-un. 25Con trai của Sa-un là Sa-lum.
Con trai của Sa-lum là Míp-xam. Con
trai Míp-xam là Mích-ma.

26Con trai của Mích-ma là Ham-
mu-ên. Con trai của Ham-mu-ên là
Xa-cua. Con trai Xa-cua là Si-mê-i.
27Si-mê-i có mười sáu con trai và sáu
con gái, nhưng anh em ông không có
con cho nên gia tộc họ không đông
bằng gia tộc Giu-đa.

28Các con của Si-mê-i sống ở Bê-e-
sê-ba, Mô-la-đa, Ha-xa-Su-anh, 29Binh-
ha, Ê-xem, Tô-lát, 30Bê-tu-ên, Họt-ma,
Xiếc-lác, 31Bết-Mác-ca-bốt, Ha-xa
Xu-xim, Bết-Bi-ri, và Sa-a-ra-im. Họ
sống trong các thành đó cho đến khi
Đa-vít lên ngôi vua. 32Năm làng gần
các thành nầy là Ê-tam, A-in, Rim-môn,
Tô-ken, và A-san. 33Ngoài ra cũng có các
làng khác chạy dài đến Ba-a-lát. Đó là
nơi họ ở. Họ cũng chép gia phổ của gia
đình mình.

34–38Những người trong danh sách
sau đây là trưởng họ hàng: Mê-sô-báp,
Giam-léc, Giô-sa con A-ma-xia, Giô-ên,
Giê-hu con Giô-si-bia (Giô-si-bia là con
của Sê-rai-gia, cháu A-xi-ên), Ê-li-ô-ê-
nai, Gia-a-cô-ba, Giê-sô-hai-gia, A-sai-
gia, A-đi-ên, Giê-xi-miên, Bê-nai-gia,
và Xi-xa. Xi-xa là con Síp-hi, cháu A-lôn.
A-lôn là con Giê-đai-gia, cháu Sim-ri.
Sim-ri là con Sê-mai-gia.

Các gia đình nầy rất đông con. 39Họ
đi ra ngoài thành Ghê-đo về phía đông
thung lũng để tìm đồng cỏ cho gia súc
mình. 40Họ tìm được nhiều đồng cỏ
tốt, đất rộng, khoảng khoát và yên tĩnh.
Các con cháu của Cham trước kia sống
ở đó. 41Những người trong danh sách
trên đây đến định cư ở Ghê-đo trong
khi Ê-xê-chia làm vua Giu-đa. Họ đánh
dân Ha-mít, phá lều trại của chúng,
và đánh dân Mê-u-nít đang sống ở đó,
hoàn toàn tiêu diệt dân đó. Cho nên
ngày nay không còn dân Mê-u-nít nữa.
Rồi họ vào chiếm nơi ấy vì có nhiều
đồng cỏ cho bầy chiên.

42Bê-la-tia, Nê-ra-ria, Rê-phai-
gia, và U-xi-ên, các con trai của Y-si,
hướng dẫn năm trăm người Xi-mê-ôn
đánh các dân sống trong vùng núi
Ê-đôm. 43Họ giết những người A-ma-
léc còn sống sót. Từ đó đến nay người
Xi-mê-ôn vẫn sống ở Ê-đôm.

Dòng dõi Ru-bên

5 1Ru-bên là con trưởng nam của
Ít-ra-en. Đáng lẽ Ru-bên được
hưởng một phần ưu tiên dành cho con
trưởng nam nhưng ông ăn nằm với vợ
lẽ của cha mình. Vì vậy phần ưu tiên đó
chuyển sang cho các con trai của Giô-
xép (Giô-xép là con trai của Ít-ra-en).
Trong gia phổ, Ru-bên không được ghi
là con trưởng nam. 2Giu-đa hùng mạnh
hơn các anh em mình cho nên từ gia
đình đó xuất thân một lãnh tụ. Nhưng
gia đình Giô-xép hưởng các đặc quyền
dành cho con trưởng nam. 3Ru-bên là
con trưởng nam của Ít-ra-en. Các con
trai Ru-bên là Ha-nóc, Pha-lu, Hết-rôn,
và Cạt-mi.

4Sau đây là các con của Giô-ên:
Sê-mai-gia là con trai Giô-ên. Gót là
con trai Sê-mai-gia. Si-mê-i là con
trai của Gót. 5Mi-ca là con trai Si-mê-i.

[a] **4:21–22 Giô-ách ... Lê-hem** Hay "Giô-ách và
Xa-ráp lấy vợ là người Mô-áp rồi trở về Bết-lê-
hem."

Rê-ai-gia là con trai Mi-ca. Ba-anh là
con trai Rê-ai-gia. 6Bê-ê-ra là con trai
Ba-anh. Bê-ê-ra là một lãnh tụ của
chi tộc Ru-bên. Tiếc-lác Phi-lê-xe, vua
A-xy-ri bắt đày ông đi. Ông bị Tiếc-lác
Phi-lê-xe, vua A-xy-ri, bắt đi đày.

7Các anh em Giô-ên và họ hàng ông
được liệt kê theo thứ tự ghi trong gia
phổ: Giê-Y-ên là đầu rồi đến Xa-cha-ri
8và Bê-la. Bê-la là con trai A-xa. A-xa
là con trai Sê-ma, và Sê-ma là con trai
Giô-ên. Họ sống trong vùng A-rô-e chạy
dài cho đến Nê-bô và Ba-anh Mê-ôn.
9Dân Bê-la sống về phía đông chạy đến
ven sa mạc bên cạnh sông Ơ-phơ-rát vì
họ có quá nhiều gia súc nên đất Ghi-
lê-át không đủ rộng. 10Trong khi Sau-lơ
làm vua, dân Bê-la đánh nhau với dân
Hát-rít và thắng họ. Rồi dân Bê-la vào ở
trong các lều của dân Hát-rít toàn vùng
phía đông Ghi-lê-át.

Dòng dõi Gát

11Dân cư thuộc chi tộc Gát sống gần
dân Ru-bên. Người Gát sống trong
vùng Ba-san chạy dài đến Xa-lê-ca.
12Giô-ên là lãnh tụ chính, Sa-pham là
lãnh tụ thứ nhì, còn Gia-nai và Sa-phát
là lãnh tụ vùng Ba-san[a]. 13Bảy thân
nhân trong gia đình họ là Mi-chên,
Mê-su-lam, Sê-ba, Giô-rai, Gia-can, Xia,
và Ê-be.

14Họ là con cháu A-bi-hai. A-bi-hai là
con trai Hu-ri. Hu-ri là con trai Gia-roa.
Gia-roa là con trai Ghi-lê-át. Ghi-lê-át
là con trai Mi-chên. Mi-chên là con
trai Giê-si-sai. Giê-si-sai là con Gia-đô,
và Gia-đô là con Bu-xơ. 15A-hi là con
Áp-đi-ên, Áp-đi-ên là con Gu-ni. A-hi
là trưởng gia đình.

16Người Gát sống ở Ghi-lê-át, Ba-san
và các thị trấn xung quanh và ở trên các
đồng cỏ trong bình nguyên Sa-rôn chạy
dài đến biên giới.

17Tất cả các tên tuổi trên đây đều
được ghi vào gia phổ của Gát trong đời
Giô-tham làm vua Giu-đa và Giê-rô-
bô-am làm vua Ít-ra-en.

[a] **5:12 còn Gia-nai . . . Ba-san** Hay "Gia-nai trở thành lãnh tụ của họ."

Các binh sĩ thiện chiến

18Trong các chi tộc Ru-bên, Gát và
Ma-na-xe miền đông có bốn mươi
bốn ngàn bảy trăm sáu mươi binh sĩ
mang thuẫn, gươm và cung tên. Họ có
tài đánh giặc. 19Họ gây chiến cùng dân
Hát-rít và các dân Giê-tua, Na-phích,
và Nô-đáp. 20Những người thuộc chi
tộc Ma-na-xe, Ru-bên, và Gát cầu xin
Thượng Đế giúp mình trong khi đánh
nhau nên Ngài giúp họ vì họ tin cậy
nơi Ngài. Ngài trao dân Hát-rít cùng
những kẻ ở với chúng vào tay họ. 21Họ
chiếm các gia súc của dân Hát-rít: năm
mươi ngàn lạc đà, hai trăm năm mươi
ngàn chiên, và hai ngàn lừa. Họ cũng
bắt một trăm ngàn người. 22Nhiều
người Hát-rít bị giết vì Thượng Đế giúp
người Ru-bên, Gát, và Ma-na-xe. Rồi họ
sống ở đó cho đến khi người Ba-by-lôn
bắt họ mang đi lưu đày.

Chi tộc Ma-na-xe miền Đông

23Phân nửa chi tộc Ma-na-xe sống
trong vùng Ba-san chạy dài đến Ba-anh
Hẹt-môn, Xê-nia, và núi Hẹt-môn. Họ
trở thành một đám dân đông đảo.

24Sau đây là các trưởng gia đình:
Ê-phe, Y-si, Ê-li-ên, Át-ri-ên, Giê-rê-mi,
Hô-đa-via, và Gia-đi-ên. Họ đều là
những lãnh tụ mạnh dạn, can đảm, và
nổi danh trong gia đình họ. 25Nhưng
họ phạm tội cùng Thượng Đế mà tổ
tiên họ đã thờ lạy. Họ bắt đầu bái lạy
các thần của dân trong xứ đó tức dân
mà Thượng Đế hủy diệt.

26Nên Thượng Đế của Ít-ra-en khiến
Phun, vua A-xy-ri gây chiến. Phun cũng
còn có tên là Tiếc-lác Phi-lê-xe. Ông bắt
người Ru-bên, Gát và Ma-na-xe miền
Đông, đày họ sang Ha-la, Ha-bo, Ha-ra,
và vùng gần sông Gô-xan. Từ lúc đó cho
đến nay họ sống ở đó.

Con cháu Lê-vi

6 1Các con trai Lê-vi là Ghẹt-sôn,
Cô-hát, và Mê-ra-ri.

2Các con trai Cô-hát là Am-ram, Y-xa,
Hếp-rôn, và U-xi-ên.

3Các con Am-ram là A-rôn, Mô-se, và
Mi-ri-am.

Các con trai A-rôn là Na-đáp, A-bi-hu,
Ê-lê-a-xa, và Y-tha-ma. 4Ê-lê-a-xa sinh
Phi-nê-ha. Phi-nê-ha sinh A-bi-sua.
5A-bi-sua sinh Bu-ki. Bu-ki sinh U-xi.
6U-xi sinh Xê-ra-hia. Xê-ra-hia sinh
Mê-rai-ốt. 7Mê-rai-ốt sinh A-ma-ria.
A-ma-ria sinh A-hi-túp. 8A-hi-túp sinh
Xa-đốc. Xa-đốc sinh A-hi-mát. 9A-hi-
mát sinh A-xa-ria. A-xa-ria sinh Giô-
ha-nan. 10Giô-ha-nan sinh A-xa-ria.
A-xa-ria là thầy tế lễ trong đền thờ do
Sô-lô-môn cất ở Giê-ru-sa-lem. 11A-xa-
ria sinh A-ma-ria. A-ma-ria sinh A-hi-
túp. 12A-hi-túp sinh Xa-đốc. Xa-đốc sinh
Sa-lum. 13Sa-lum sinh Hinh-kia. Hinh-
kia sinh A-xa-ria. 14A-xa-ria sinh Sê-rai-
gia, Sê-rai-gia sinh Giê-hô-xa-đác.

15Giê-hô-xa-đác buộc phải rời bỏ
quê hương mình khi Chúa bắt Giu-đa
và Giê-ru-sa-lem lưu đày dưới quyền
thống trị của Nê-bu-cát-nết-xa.

Các con cháu khác của Lê-vi

16Các con trai Lê-vi là Ghẹt-sôn, Cô-hát,
và Mê-ra-ri.

17Các con trai của Ghẹt-sôn là Líp-ni
và Si-mê-i.

18Các con trai Cô-hát là Am-ram,
Y-xa, Hếp-rôn, và U-xi-ên.

19Các con trai Mê-ra-ri là Ma-li và
Mu-si.

Đây là danh sách các họ hàng Lê-vi,
liệt kê theo tên cha của mỗi gia tộc.

20Con trai của Ghẹt-sôn là Líp-ni.
Con Líp-ni là Giê-hát. Con Giê-hát là
Xim-ma. 21Con Xim-ma là Giô-a. Con
Giô-a là Y-đô. Con Y-đô là Xê-ra và con
Xê-ra là Giê-a-thê-rai.

22Con Cô-hát là Am-mi-na-đáp. Con
Am-mi-na-đáp là Cô-ra. Con Cô-ra là
A-xia. 23Con A-xia là Ên-ca-na. Con
Ên-ca-na là Ê-bi-a-xáp. Con Ê-bi-a-
xáp là A-xia. 24Con A-xia là Ta-hát. Con
Ta-hát là U-ri-ên. Con U-ri-ên là U-xia
và con U-xia là Sa-un.

25Các con trai Ên-ca-na là A-ma-
sai và A-hi-mốt. 26Con A-hi-mốt là
Ên-ca-na. Con Ên-ca-na là Xô-phai.
Con Xô-phai là Na-hát. 27Con Na-hát
là Ê-li-áp. Con Ê-li-áp là Giê-hô-ram.
Con Giê-hô-ram là Ên-ca-na và con
Ên-ca-na là Sa-mu-ên. 28Các con trai
Sa-mu-ên là Giô-ên, con trưởng nam,
và A-bi-gia, con thứ hai.

29Con Mê-ra-ri là Ma-li. Con Ma-li
là Líp-ni. Con Líp-ni là Si-mê-i. Con
Si-mê-i là U-xa. 30Con U-xa là Si-mê-a.
Con Si-mê-a là Ha-gia, và con Ha-gia
là A-sai-gia.

Các nhạc sĩ trong đền thờ

31Đa-vít chọn những người lo âm nhạc
cho nhà Chúa. Họ bắt tay vào việc
ngay sau khi Rương Giao Ước được đặt
vào đền thờ. 32Họ lo âm nhạc cho Lều
Thánh, cũng còn gọi là Lều Họp, và
phục vụ cho đến khi Sô-lô-môn xây đền
thờ Chúa tại Giê-ru-sa-lem. Họ tuân
theo các qui tắc định cho công việc họ.

33Sau đây là tên các nhạc công và con
trai họ:

Từ gia đình Cô-hát có Hê-man làm
ca sĩ. Hê-man con Giô-ên. Giô-ên con
Sa-mu-ên. 34Sa-mu-ên con Ên-ca-na.
Ên-ca-na con Giê-hô-ram. Giê-hô-ram
con Ê-li-ên. Ê-li-ên con Tô-a. 35Tô-a con
của Xúp. Xúp con Ên-ca-na. Ên-ca-na
con Ma-hát. Ma-hát con A-ma-sai.
36A-ma-sai con Ên-ca-na. Ên-ca-na con
Giô-ên. Giô-ên con A-xa-ria. A-xa-ria
con Xô-phô-ni. 37Xô-phô-ni con Ta-hát.
Ta-hát con A-xia. A-xia con Ê-bi-a-xáp.
Ê-bi-a-xáp con Cô-ra. 38Cô-ra con Y-sa.
Y-sa con Cô-hát. Cô-hát con Lê-vi. Lê-vi
con Ít-ra-en.

39A-sáp làm phụ tá cho Hê-man.
Toán của A-sáp đứng bên phải Hê-man.
A-sáp con Bê-rê-kia. Bê-rê-kia con
Si-mê-a. 40Si-mê-a con Mi-chên.
Mi-chên con Ba-a-sê-gia. Ba-a-sê-gia
con Manh-ki-gia. 41Manh-ki-gia con
Ết-ni. Ết-ni con Xê-ra. Xê-ra con A-đai-
gia. 42A-đai-gia con Ê-than. Ê-than
con Xim-ma. Xim-ma con Si-mê-i.
43Si-mê-i con Gia-hát. Gia-hát con
Ghẹt-sôn, và Ghẹt-sôn là con Lê-vi.

44Gia đình Mê-ra-ri làm phụ tá cho
Hê-man và A-sáp. Họ đứng bên trái
Hê-man. Trong nhóm nầy có Ê-than con
Ki-si. Ki-si con Áp-đi. Áp-đi con Ma-lúc.
45Ma-lúc con Ha-sa-bia. Ha-sa-bia
con A-ma-xia. A-ma-xia con Hinh-kia.

46Hinh-kia con Am-xi. Am-xi con Ba-ni.
Ba-ni con Sê-me. 47Sê-me con Ma-li.
Ma-li con Mu-si. Mu-si con Mê-ra-ri,
và Mê-ra-ri là con Lê-vi.

48Những người Lê-vi khác phục vụ
các công tác đặc biệt của họ trong Lều
Thánh, tức nhà của Thượng Đế. 49A-rôn
và con cháu ông dâng sinh tế trên bàn
thờ của lễ thiêu và đốt hương trên bàn
thờ xông hương. Họ dâng sinh tế để
chuộc tội dân Ít-ra-en. Họ làm công tác
trong Nơi Chí Thánh[a] và tuân theo tất
cả các luật lệ mà Môi-se, tôi tớ Thượng
Đế truyền dặn.

Dòng dõi A-rôn

50Sau đây là tên các con trai A-rôn: Ê-lê-
a-xa con A-rôn. Phi-nê-ha con Ê-lê-a-xa.
A-bi-sua con Phi-nê-ha. 51Bu-ki con
A-bi-sua. U-xi con Bu-ki. Xê-ra-hia con
U-xi. 52Mê-rai-ốt con Xê-ra-hia. A-ma-
ria con Mê-rai-ốt. A-hi-túp con A-ma-
ria. 53Xa-đốc con A-hi-túp, và A-hi-mát
con Xa-đốc.

Đất cấp cho người Lê-vi

54Sau đây là nơi con cháu A-rôn cư
ngụ. Con cháu thuộc họ hàng Cô-hát
nhận phần đất đầu tiên. 55Họ được cấp
cho thành Hếp-rôn trong Giu-đa và
các đồng cỏ quanh đó, 56nhưng ruộng
nương cách xa thành và các làng mạc
gần Hếp-rôn thì đã được cấp cho Ca-lép
con Giê-phu-nê. 57Vì thế con cháu
A-rôn được cấp Hếp-rôn, một trong các
thành trú ẩn[b]. Họ cũng nhận các thị
trấn và đồng cỏ ở Líp-na và các đồng
cỏ chung quanh, Gia-tia, Ếch-tê-moa
và các đồng cỏ chung quanh, 58Hi-len,
Đê-bia, 59A-san, Giút-ta, và Bết-Sê-mết.
60Họ cũng nhận các thị trấn và đồng cỏ
sau đây từ chi tộc Bên-gia-min: Ghi-
bê-ôn, Ghê-ba, A-lê-mết, và A-na-thốt.

Họ hàng Cô-hát nhận tất cả mười ba
thị trấn.

61Những gia đình còn lại của họ hàng
Cô-hát được cấp mười thị trấn lấy từ
các họ hàng của chi tộc Ma-na-xe Miền
Tây. Các thành nầy được chọn theo lối
bắt thăm.

62Họ hàng Ghẹt-sôn nhận được
mười ba thị trấn từ các chi tộc Y-xa-ca,
A-xe, Nép-ta-li, và một phần của chi tộc
Ma-na-xe sống ở Ba-san.

63Họ hàng Mê-ra-ri nhận được mười
hai thị trấn từ các chi tộc Ru-bên, Gát,
và Xê-bu-lôn. Các thành đó được chọn
theo lối bắt thăm.

64Vậy dân Ít-ra-en cấp các thị trấn
và đồng cỏ đó cho người Lê-vi. 65Các
thị trấn của chi tộc Giu-đa, Xi-mê-ôn,
và Bên-gia-min có tên đều được chọn
theo lối bắt thăm.

66Một số gia đình thuộc họ hàng
Cô-hát nhận được các thị trấn và đồng
cỏ thuộc chi tộc Ép-ra-im. 67Họ nhận
được Sê-chem, một trong các thành
trú ẩn cùng đồng cỏ trong vùng núi
Ép-ra-im. Họ cũng nhận được các
thị trấn và đồng cỏ ở Ghê-xe, 68Giốc-
mê-am, Bết-Hô-rôn, 69A-gia-lôn, và
Gát-Rim-môn. 70Những người còn lại
của họ hàng Cô-hát nhận các thị trấn
A-ne và Bi-lê-am cùng các đồng cỏ từ
chi tộc Ma-na-xe miền Tây.

71Từ chi tộc Ma-na-xe miền Đông,
gia đình Ghẹt-sôn nhận các thị trấn
và đồng cỏ thuộc Gô-lan trong vùng
Ba-san và Ách-ta-rốt.

72Từ chi tộc Y-xa-ca, họ hàng Ghẹt-
sôn nhận các thị trấn và đồng cỏ ở
Kê-đe, Đa-bê-rát, Ra-mốt, và A-nem.

73-74Từ chi tộc A-xe, họ hàng Ghẹt-
sôn nhận các thị trấn và đồng cỏ ở
Ma-sanh, Áp-đôn, Hu-cốc, và Rê-hốp.

75-76Từ chi tộc Nép-ta-li, họ hàng
Ghẹt-sôn nhận được các thị trấn và
đồng cỏ ở Kê-đe trong miền Ga-li-lê,
Ham-môn, và Ki-ri-a-tha-im.

77Phần còn lại của chi tộc Lê-vi,
những người thuộc họ hàng Mê-ra-ri,
nhận được các thị trấn và đồng cỏ ở
Giốc-nê-am, Các-ta, Rim-mô-nô, và
Ta-bo từ chi tộc Xê-bu-lôn.

78-79Từ chi tộc Ru-bên, họ hàng
Mê-ra-ri nhận được các thị trấn và

[a] **6:49 Nơi Chí Thánh** Hay "các vật Rất Thánh."
[b] **6:57 thành trú ẩn** Một thành phố đặc biệt dành riêng cho một người Do-thái vô ý giết người chạy đến để trốn tránh thân nhân người chết muốn báo thù. Xem Dân 35:6–34 và Giôs 20:1–9. Xem thêm câu 67.

đồng cỏ ở Bê-xe trong sa mạc, Gia-xa, Kê-đê-mốt, và Mê-pha-át. (Chi tộc Ru-bên định cư ở phía đông sông Giô-đanh, đối ngang Giê-ri-cô.)

80-81Từ chi tộc Gát, họ hàng Mê-ra-ri nhận được các thị trấn và đồng cỏ ở Ra-mốt trong miền Ghi-lê-át, Ma-ha-na-im, Hết-bôn, và Gia-xe.

Dòng dõi Y-xa-ca

7 1Y-xa-ca có bốn con trai: Tô-la, Phu-a, Gia-xúp, và Sim-rôn.

2Các con trai của Tô-la là U-xi, Rê-phai-gia, Giê-ri-ên, Gia-mai, Íp-xam, và Sa-mu-ên. Họ đều là chủ gia đình. Trong gia phổ về dòng dõi Tô-la có liệt kê hai mươi hai ngàn sáu trăm trai tráng làm chiến sĩ trong thời Đa-vít làm vua.

3U-xi con Y-ra-hia. Các con trai của Y-ra-hia là Mi-chên, Áp-đia, Giô-ên, và Ích-xa. Tất cả năm người nầy đều là thủ lãnh. 4Gia phổ của họ có ghi ba mươi sáu ngàn trai tráng sẵn sàng nhập quân ngũ vì họ có nhiều vợ và con.

5Gia phổ của họ hàng Y-xa-ca cho thấy có tám mươi bảy ngàn chiến sĩ.

Dòng dõi Bên-gia-min

6Bên-gia-min có ba con trai: Bê-la, Bê-ke, và Giê-đi-ên.

7Bê-la có năm con trai: Ếch-bôn, U-xi, U-xi-ên, Giê-ri-mốt, và Y-ri. Tất cả đều là trưởng gia đình. Gia phổ cho thấy họ có hai mươi hai ngàn ba mươi bốn chiến sĩ.

8Các con trai của Bê-ke là Xê-mi-ra, Giô-ách, Ê-li-ê-xe, Ê-li-ô-ê-nai, Ôm-ri, Giê-rê-mốt, A-bi-gia, A-na-thốt, và A-lê-mết. Tất cả đều là con của Bê-ke. 9Gia phổ họ liệt kê các trưởng gia đình và hai mươi ngàn hai trăm chiến sĩ.

10Con trai của Giê-đi-a-ên là Binh-hanh. Các con trai của Binh-hanh là Giê-úc, Bên-gia-min, Ê-hút, Kê-na-a-na, Xê-than, Ta-rê-si, và A-hi-sa-ha. 11Tất cả các con trai nầy của Giê-đi-a-ên đều là trưởng gia đình. Họ có mười bảy ngàn hai trăm chiến sĩ sẵn sàng gia nhập quân ngũ.

12Những người Súp-bít và Húp-bít là dòng dõi của Y-ra, và người Hu-sít là dòng dõi của A-he.

Dòng dõi Nép-ta-li

13Các con trai của Nép-ta-li là Gia-xi-ên, Gu-ni, Giê-xe, và Sa-lum. Họ là cháu của Bi-la[a].

Dòng dõi Ma-na-xe

14Sau đây là dòng dõi Ma-na-xe.

Ma-na-xe có một vợ lẽ người A-ram sinh ra Át-ri-ên và Ma-kia. Ma-kia sinh Ghi-lê-át. 15Ma-kia lấy một người vợ thuộc dân Hu-bít và Su-bít. Chị ông tên Ma-a-ca. Con thứ hai của ông tên Xê-lô-phê-hát. Người nầy chỉ có con gái thôi. 16Ma-a-ca vợ Ma-kia có một con trai đặt tên Phê-rết. Em trai Phê-rết là Sê-rết. Các con trai của Sê-rết là U-lam và Ra-kem.

17Con trai U-lam là Bê-đan.

Đó là các con trai của Ghi-lê-át, con Ma-kia. Ma-kia là con Ma-na-xe. 18Ham-mô-lê-kết[b], chị Ma-kia sinh Ích-hốt, A-bi-ê-xe, và Ma-la.

19Các con trai của Sê-mi-đa là A-hi-an, Sê-chem, Li-khi, và A-ni-am.

Dòng dõi Ép-ra-im

20Sau đây là tên tuổi của con cháu Ép-ra-im. Con trai Ép-ra-im là Su-thê-la. Con Su-thê-la là Bê-rết. Con Bê-rết là Ta-hát. Con Ta-hát là Ê-lê-a-đa. Con Ê-lê-a-đa là Ta-hát. 21Con Ta-hát là Xa-bách. Con Xa-bách là Su-thê-la.

Ê-xe và Ê-li-át đến Gát để ăn cắp bò và chiên nên bị dân thành đó giết chết. 22Cha họ là Ép-ra-im than khóc các con mình trong nhiều ngày. Gia đình ông đến an ủi ông. 23Rồi ông ăn nằm với vợ mình, nàng thụ thai và sinh một con trai mà Ép-ra-im đặt tên là Bê-ria[c] vì chuyện lôi thôi xảy ra cho gia đình ông. 24Con gái Ép-ra-im là Sê-ê-ra. Nàng xây

[a] ***7:13*** **Bi-la** Một nữ tì của Gia-cốp, mẹ của Đan và Nép-ta-li. Xem Sáng 30:4–8.

[b] ***7:18*** **Ham-mô-lê-kết** Hay "người đàn bà cai quản," hoặc "nữ hoàng."

[c] ***7:23*** **Bê-ria** Từ nầy trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là "lôi thôi" hay "rắc rối."

vùng Hạ-Bết Hô-rôn, vùng Thượng Bết-Hô-rôn, và U-xen Sê-ê-ra.

25Rê-pha là con trai Ép-ra-im. Rê-sếp con Rê-pha. Tê-la con Rê-sếp. Ta-han con Tê-la. 26La-đan con Ta-han. Am-mi-hút con La-đa. Ê-li-sa-ma con Am-mi-hút. 27Nun con Ê-li-sa-ma, và Giô-suê con trai của Nun.

28Dòng dõi Ép-ra-im cư ngụ trong các vùng đất và thị trấn sau đây: Bê-tên và các làng gần đó, Na-a-ran về phía đông, Ghê-xe và các làng về phía tây gần đó, Sê-chem và các làng gần đó. Các làng nầy chạy dài đến Ai-gia và các làng ở đó. 29Dọc theo ranh giới đất Ma-na-xe có các thị trấn Bết-San, Ta-a-nách, Mê-ghi-đô, và Đô-rơ cùng các làng gần đó. Con cháu Giô-xép, con trai Ít-ra-en, cư ngụ trong các thị trấn nầy.

Dòng dõi A-xe

30Các con trai A-xe là Im-na, Ích-va, Ích-vi, và Bê-ria. Chị của họ là Sê-ra.

31Các con trai Bê-ria là Hê-be và Manh-kiên. Manh-kiên sinh Biết-xa-ít.

32Hê-be sinh Giáp-lết, Sô-me, Hốt-tham, và chị của họ là Sua.

33Các con trai Giáp-lết là Ba-sách, Bim-hanh, và Át-vát. Tất cả đều là con Giáp-lết.

34Em của Giáp-lết là Sô-me. Các con trai Sô-me là Rô-ga, Húp-ba[a], và A-ram.

35Em của Sô-me là Hô-tham. Các con trai Hô-tham là Xô-pha, Im-na, Sê-lết và A-manh.

36Các con trai của Xô-pha là Su-a, Ha-nê-phe, Su-anh, Bê-ri, Im-ra,

37Bê-xe, Hốt, Sam-ma, Sinh-sa, Ít-ran, và Bê-e-ra.

38Các con trai Gie-thê là Giê-phu-nê, Bích-ba, và A-ra.

39Các con trai Un-la là A-ra, Hanniên, và Ri-xia.

40Tất cả những người đó là con cháu A-xe và là trưởng gia đình. Họ đều là những chiến sĩ anh dũng và lãnh tụ tài ba. Gia phổ họ ghi hai mươi sáu ngàn binh sĩ sẵn sàng gia nhập quân ngũ.

[a] **7:34 Húp-ba** Hay "Giê-hu-ba."

Gia phổ của vua Sau-lơ

8 1Bên-gia-min sinh Bê-la, con trưởng nam. Con kế là Át-bên, và con thứ ba là A-ha-ra. 2Nô-ha là con thứ tư, và Ra-pha là con thứ năm.

3Các con trai Bê-la là A-đa, Ghê-ra, A-bi-hút, 4A-bi-sua, Na-a-man, A-hoa, 5Ghê-ra, Sê-phu-phan, và Hu-ram.

6Những người nầy là con cháu Ê-hút và là trưởng gia đình của họ ở Ghê-ba. Họ buộc phải dời đến Ma-na-hát. 7Các con cháu của Ê-hút là Na-a-man, A-hi-gia, và Ghê-ra. Ghê-ra buộc họ phải dời đi. Ông là cha U-xa và A-hi-hút.

8-11Sa-ha-ra-im và vợ là Hu-sim sinh các con trai tên A-bi-túp và Ên-ba-anh. Ở Mô-áp, Sa-ha-ra-im ly dị các vợ mình là Hu-sim và Ba-a-ra. Sa-ha-ra-im và vợ là Hô-đết sinh ra các con trai sau đây: Giô-áp, Xi-bia, Mê-sa, Manh-cam, Giê-u, Xa-kia, và Miệt-ma. Tất cả đều là trưởng gia đình.

12-13Các con Ên-ba-anh là Ê-be, Mi-sam, Sê-mết, Bê-ria, và Sê-ma. Sê-mết xây các thị trấn Ô-nô và Lót cùng các làng mạc xung quanh. Bê-ria và Sê-ma là trưởng các gia đình cư ngụ tại Ai-gia-lôn. Họ đuổi dân sống ở Gát-đi.

14Các con trai Bê-ria là A-hi-ô, Sa-sắc, Giê-rê-mốt, 15Xê-ba-đia, A-rát, Ê-đe, 16Mi-chên, Ích-ba, và Giô-ha. 17Các con trai của Ên-ba-anh là Xê-ba-đia, Mê-su-lam, Hi-ki, Hê-be, 18Ích-mê-rai, Y-lai, và Giô-báp.

19Các con trai của Si-mê-i là Gia-kim, Xích-ri, Xáp-đi, 20Ê-li-ê-nai, Xi-lê-thai, Ê-li-ên, 21A-đai-gia, Bê-rai-gia, và Sim-rát.

22Các con trai của Sa-sắc là Ích-ban, Ê-be, Ê-li-ên, 23Áp-đôn, Xích-ri, Ha-nan, 24Ha-na-nia, Ê-lam, An-thô-thi-gia, 25Íp-đê-gia, và Phê-nu-ên.

26Các con trai của Giê-hô-ram là Sam-sê-rai, Sê-rai-gia, A-tha-lia, 27Gia-a-rê-sai, Ê-li, và Xích-ri.

28Gia phổ cho thấy các người nầy đều là trưởng gia đình và cư ngụ ở Giê-ru-sa-lem.

29Giê-i-ên cư ngụ ở thị trấn Ghi-bê-ôn, nơi ông làm thủ lãnh. Vợ ông

tên Ma-a-ca. 30Con trưởng nam của
Giê-i-ên là Áp-đôn. Các con trai khác
là Xu-rơ, Kích, Ba-anh, Nê-rơ, Na-đáp,
31Ghê-đo, A-hi-ô, Xê-ke, 32và Mích-
lốt. Mích-lốt sinh Si-mê-a. Các con
trai nầy sống gần thân nhân của họ ở
Giê-ru-sa-lem.

33Nê-rơ sinh Kích. Kích sinh Sau-lơ,
Sau-lơ sinh Giô-na-than, Manh-ki-sua,
A-bi-na-đáp, và Ết-Ba-anh.

34Con trai của Giô-na-than là Mê-ríp
Ba-anh, Mê-ríp Ba-anh sinh Mi-ca.

35Các con trai của Mi-ca là Phi-thôn,
Mê-léc, Ta-rê-a, và A-cha.

36A-cha sinh Giê-hô-a-đa. Giê-hô-
a-đa sinh A-mê-lết, Ạc-ma-vết, và
Xim-ri. Xim-ri sinh Mô-xa. 37Mô-xa
sinh Bi-nê-a. Ra-pha là con Bi-nê-a.
Ê-lê-a-sa là con Ra-pha, và A-xên là con
Ê-lê-a-sa.

38A-xên có sáu con trai: A-ri-cam,
Bô-kê-ru, Ích-ma-ên, Sê-a-ra-gia,
Áp-đia, và Ha-nan. Tất cả những người
đó là con trai A-xên.

39Em của A-xên là Ê-séc. Con trưởng
nam của Ê-séc là U-lam, con thứ nhì
là Giê-úc, và Ê-li-phê-lết là con thứ
ba. 40Các con trai của U-lam đều là các
chiến sĩ gan dạ và có tài bắn cung. Họ có
rất đông con trai và cháu trai: tất cả một
trăm năm mươi người. Những người
trên đây là con cháu Bên-gia-min.

9 1Tên tuổi của tất cả dân Ít-ra-en
đều được ghi trong gia phổ của mỗi
gia đình, và tất cả gia phổ đều được ghi
trong lịch sử các vua Ít-ra-en.

Dân cư Giê-ru-sa-lem

Dân Giu-đa bị bắt và đày sang Ba-by-
lôn vì họ không trung thành cùng
Thượng Đế. 2Những người đầu tiên hồi
hương và cư ngụ trong đất và thị trấn
mình là một số người Ít-ra-en, các thầy
tế lễ, người Lê-vi, và các đầy tớ phục vụ
trong đền thờ.

3Những người từ chi tộc Giu-đa, Bên-
gia-min, Ép-ra-im, và Ma-na-xe cư ngụ
ở Giê-ru-sa-lem. Sau đây là danh sách
những người ấy.

4Có U-thai con Am-mi-hút. Am-mi-
hút là con trai Ôm-ri. Ôm-ri con Im-ri.
Im-ri con Ba-ni. Ba-ni là một trong các
con cháu của Phê-rê. Phê-rê con Giu-đa.

5Trong số những người Si-lô-nít có
A-sai-gia và các con trai ông. A-sa-gia là
con trưởng nam trong gia đình.

6Trong dân Xê-ra-hít có Giê-u-ên
và các thân nhân khác của Xê-ra. Tổng
cộng sáu trăm chín mươi người tất cả.

7Trong chi tộc Bên-gia-min có Xa-lu
con Mê-su-lam. Mê-su-lam con Hô-đa-
via, Hô-đa-via con Hát-sê-nua. 8Cũng
có Íp-nê-a, con Giê-hô-ram và Ê-la, con
U-xi. U-xi là con Mích-ri. Có Mê-su-lam
con Sê-pha-tia. Sê-pha-tia con Ru-ên,
và Ru-ên là con Íp-ni-gia. 9Gia phổ của
Bên-gia-min ghi chín trăm năm mươi
sáu người cư ngụ ở Giê-ru-sa-lem. Tất
cả đều là trưởng gia đình.

10Trong số các thầy tế lễ có Giê-đi-
gia, Giê-hô-gia-ríp, Gia-kin, 11A-xa-ria
con Hinh-kia. Hinh-kia con Mê-su-
lam, Mê-su-lam con Xa-đốc, Xa-đốc
con Mê-rai-ốt. Mê-rai-ốt con A-hi-túp.
A-hi-túp là viên chức lo cho đền thờ
của Thượng Đế. 12Ngoài ra có A-đai-
gia con Giê-hô-ram. Giê-hô-ram con
Bách-sua, Bách-sua con Manh-ki-gia.
Có Ma-a-sai con A-đi-ên. A-đi-ên con
Gia-xê-ra. Gia-xê-ra con Mê-su-lam.
Mê-su-lam con Mê-si-lê-mít, Mê-si-
lê-mít con Im-mê.

13Tính luôn các thân nhân có tất cả
một ngàn bảy trăm sáu mươi thầy tế
lễ. Họ là trưởng gia đình sẵn sàng làm
công tác trong đền thờ Thượng Đế.

14Trong số các người Lê-vi có Sê-mai-
gia con Hát-súp. Hát-súp con A-ri-cam,
A-ri-cam con Ha-sa-bai-gia. Ha-sa-
bai-gia thuộc gia đình Mê-ra-ri. 15Có
Bác-ba-ka, Hê-rết, Ga-lanh, và Ma-ta-
nia, con Mi-ca. Mi-ca là con Xích-ri,
Xích-ri con A-sáp. 16Cũng có Áp-đia con
Sê-mai-gia. Sê-mai-gia con Ga-lanh,
Ga-lanh con Giê-đu-thun. Ngoài ra có
Bê-rê-kia con A-sa. A-sa con Ên-ca-na
cư ngụ trong các làng của người
Nê-tô-pha-thít.

17Trong số các người giữ cửa có
Sa-lum, Ác-cúp, Tanh-môn, A-hi-man
và các thân nhân họ. Sa-lum là lãnh tụ
của họ. 18Cho đến thời ấy, những người

giữ cửa từ chi tộc Lê-vi vẫn được đứng phía Đông cổng vào cung vua. 19Sa-lum là con Cô-rê. Cô-rê con Ê-bi-a-sáp, Ê-bi-a-sáp con Cô-ra. Sa-lum và các thân nhân ông từ gia đình Cô-ra là những người giữ cửa và lo việc canh cửa đền thờ. Các tổ tiên của họ cũng từng lo việc canh giữ cửa vào đền thờ Chúa. 20Trước kia Phi-nê-ha, con trai Ê-lê-a-sa chịu trách nhiệm về các người giữ cửa đã từng được Chúa giúp đỡ. 21Xa-cha-ria con Mê-sê-lê-mia là người giữ cửa Lều Họp.

22Tất cả có hai trăm mười hai người được chọn giữ cửa, tên tuổi của những người nầy được ghi trong gia phổ trong làng mạc họ. Đa-vít và Sa-mu-ên, đấng tiên kiến chọn họ là vì họ đáng tin cậy. 23Những người giữ cửa và con cháu họ phải canh gác các cửa của đền thờ Chúa. (Đền thờ thay thế cho Lều Thánh.) 24Bốn phía của đền thờ: đông tây nam bắc đều có người giữ cửa. 25Thân nhân của các người giữ cửa cư ngụ trong làng mạc thỉnh thoảng lên giúp đỡ họ. Mỗi khi lên thì giúp họ trong bảy ngày.

26Vì họ đáng tin cậy cho nên có bốn người giữ cửa được cử làm trưởng của tất cả toán giữ cửa. Họ là người Lê-vi và chịu trách nhiệm về các phòng và kho báu trong đền thờ Thượng Đế. 27Họ thức suốt đêm canh giữ đền thờ Thượng Đế, và mỗi sáng sớm thì mở các cửa ra.

28Một số người giữ cửa chịu trách nhiệm về các vật dụng dùng trong việc thờ phụng trong đền thờ. Họ kiểm kê các vật dụng nầy khi có người lấy ra hay mang trả lại. 29Các người giữ cửa khác được chọn để chăm sóc bàn ghế và các vật dụng Nơi Thánh. Họ cũng lo về bột, rượu, dầu, trầm hương, hương liệu[a], 30nhưng một số thầy tế lễ lo việc hòa chế các hương liệu.

31Có một người Lê-vi tên Mát-ti-thia rất đáng tin cậy và lo việc nướng bánh kẹp dùng trong của lễ. Ông ta là con trưởng nam của Sa-lum thuộc gia đình Cô-ra. 32Một số người giữ cửa từ gia đình Cô-hát có nhiệm vụ chuẩn bị loại bánh đặc biệt[b] để lên bàn mỗi ngày Sa-bát.

33Một số người Lê-vi là nhạc sĩ trong đền thờ. Các trưởng gia đình nầy cư ngụ trong các phòng của đền thờ. Vì họ phải trực ngày và đêm cho nên họ không lo việc gì khác trong đền thờ.

34Đó là các lãnh tụ của các gia đình Lê-vi. Tên tuổi họ được ghi trong gia phổ và họ cư ngụ tại Giê-ru-sa-lem.

Gia phổ vua Sau-lơ

35Giê-i-ên cư ngụ trong thị trấn Ghi-bê-ôn nơi ông làm lãnh tụ. Vợ ông tên Ma-a-ca. 36Con trưởng nam của Giê-i-ên là Áp-đôn. Các con trai khác là Xu-rơ, Kích, Ba-anh, Nê-rơ, Na-đáp, 37Ghê-đo, A-hi-ô, Xa-cha-ri, và Mích-lốt. 38Mích-lốt sinh Si-mê-am. Gia đình Giê-i-ên sống gần các thân nhân họ ở Giê-ru-sa-lem.

39Nê-rơ sinh Kích. Kích sinh Sau-lơ. Sau-lơ sinh Giô-na-than, Manh-ki-sua, A-bi-na-đáp, và Ết-Ba-anh.

40Con trai Giô-na-than là Mê-ríp Ba-anh. Mê-ríp Ba-anh sinh Mi-ca.

41Các con trai Mi-ca là Phi-thôn, Mê-léc, Ta-rê, và A-cha. 42A-cha sinh Gia-đa[c]. Gia-đa sinh A-lê-mết, Ạc-ma-vết, và Xim-ri. Xim-ri sinh Mô-xa. 43Mô-xa sinh Bi-nê-a. Rê-phai-gia là con Bi-nê-a. Ê-lê-a-xa là con Rê-phai-gia, và A-xên là con Ê-lê-a-xa.

44A-xên có sáu con trai: A-ri-cam, Bô-kê-ru, Ích-ma-ên, Sê-rai-gia, Áp-đia, và Ha-nan. Đó là các con trai A-xên.

Cái chết của vua Sau-lơ

10 1Quân Phi-li-tin kéo ra đánh dân Ít-ra-en, dân Ít-ra-en bỏ chạy. Nhiều người Ít-ra-en bị giết trên núi Ghinh-bô-a. 2Quân Phi-li-tin tấn công Sau-lơ và các con trai ông tới tấp, giết Giô-na-than, A-bi-na-đáp và Manh-ki-sua. 3Trận đánh thật dữ dội quanh

[a] **9:29 hương liệu** Hay "dầu đặc biệt." Đây có thể là loại dầu dùng để đổ lên đầu các thầy tế lễ, nhà tiên tri, hay vua. Xem Xuất 30:22–38.

[b] **9:32 bánh đặc biệt** Hay "bánh xếp theo hai dãy."

[c] **9:42 Gia-đa** Tên nầy trích từ bản cổ Hi-lạp và vài bản Hê-bơ-rơ. Hầu hết các bản Hê-bơ-rơ ghi "Gia-ra" thay vì "Gia-đa."

Sau-lơ, các lính cầm cung bắn trúng làm ông bị thương.

4Sau-lơ liền bảo viên sĩ quan vác vũ khí mình rằng, "Hãy rút gươm ngươi ra đâm ta đi nếu không bọn Phi-li-tin không chịu cắt dương bì[a] kia sẽ đến giết ta."

Nhưng viên sĩ quan không dám vì sợ. Nên Sau-lơ rút gươm mình và đè người lên nó. 5Khi viên sĩ quan thấy Sau-lơ chết nên cũng đè người lên gươm mình và chết theo. 6Như thế Sau-lơ và ba con trai ông đều chết; cả nhà đều cùng chết.

7Khi người Ít-ra-en đang sống trong thung lũng thấy quân đội mình bỏ chạy, Sau-lơ và các con ông chết thì họ cũng bỏ thành chạy trốn. Người Phi-li-tin liền đến định cư trong các thành đó.

8Hôm sau quân Phi-li-tin đến lột các xác chết thì thấy Sau-lơ và các con ông đã chết trên núi Ghinh-bô-a. 9Quân Phi-li-tin lột binh phục khỏi xác Sau-lơ và cắt đầu ông mang đi cùng với áo giáp. Rồi chúng sai sứ đi khắp xứ thông báo tin tức cho thần tượng chúng và toàn dân. 10Người Phi-li-tin để áo giáp của Sau-lơ trong đền thờ của thần chúng và treo đầu ông trong đền thờ thần Đa-gôn.

11Cả dân Gia-be Ghi-lê-át nghe việc quân Phi-li-tin làm cho Sau-lơ. 12Vì thế, những người gan dạ trong Gia-be liền xuống lấy xác Sau-lơ và các con trai ông mang về Gia-be. Họ chôn xương cốt những người đó dưới các cây rậm ở Gia-be. Sau đó dân Gia-be cữ ăn trong bảy ngày.

13Sau-lơ chết vì không trung thành với CHÚA và không vâng lời Ngài. Thậm chí ông đi cầu hỏi đồng bóng 14thay vì cầu hỏi CHÚA. Vì thế CHÚA giết Sau-lơ và trao nước cho Đa-vít, con trai Gie-xê.

Đa-vít lên ngôi vua trên Ít-ra-en

11 1Sau đó dân Ít-ra-en đến cùng Đa-vít ở Hếp-rôn và nói, "Nầy, chúng tôi là anh em ruột thịt[b] với ông. 2Trong thời gian Sau-lơ làm vua, ông là người hướng dẫn dân Ít-ra-en ra trận. CHÚA là Thượng Đế ông nói cùng ông, 'Ngươi sẽ là người chăn dân Ít-ra-en ta. Ngươi sẽ lãnh đạo họ.'"

3Vậy các bô lão Ít-ra-en đến cùng vua Đa-vít tại Hếp-rôn. Ông lập giao ước với họ ở Hếp-rôn trước mặt CHÚA. Rồi họ đổ dầu lên Đa-vít lập ông làm vua Ít-ra-en. CHÚA đã hứa qua Ít-ra-en là việc phải xảy ra như thế.

Đa-vít chiếm được Giê-ru-sa-lem

4Đa-vít và toàn dân Ít-ra-en đi đến thành Giê-ru-sa-lem. Lúc đó Giê-ru-sa-lem gọi là Giê-bu, và dân sống ở đó gọi là dân Giê-bu-sít. 5Chúng bảo Đa-vít, "Ngươi không thể nào vào thành chúng ta được đâu." Nhưng Đa-vít chiếm thành Giê-ru-sa-lem có vách kiên cố, và nó trở nên thành Đa-vít.

6Đa-vít nói, "Ai xung phong tấn công dân Giê-bu-sít sẽ được làm chỉ huy toàn quân đội ta." Giô-áp con trai Xê-ru-gia hướng dẫn cuộc tấn công nên ông làm chỉ huy quân đội.

7Sau đó Đa-vít vào cư trú trong thành có vách kiên cố ấy cho nên nó mang tên là thành Đa-vít. 8Đa-vít xây lại thành, bắt đầu nơi người ta lấp đất cho đến vách bao quanh thành. Giô-áp sửa chữa các phần khác của thành phố. 9Đa-vít càng ngày càng mạnh. CHÚA Toàn Năng ở cùng ông.

Ba chiến sĩ anh dũng

10Sau đây là danh sách những người cầm đầu các chiến sĩ của Đa-vít, giúp ông thêm mạnh. Tất cả dân Ít-ra-en cũng ủng hộ nước của Đa-vít. Các anh hùng nầy và toàn dân Ít-ra-en lập Đa-vít làm vua, như CHÚA đã hứa.

11Sau đây là danh sách các chiến sĩ của Đa-vít:

Gia-sô-bê-am người Hạc-mô-nít[c].

[a] ***10:4*** **bọn ... không chịu cắt dương bì** Nghĩa rộng, "bọn ngoại quốc." Những người không chịu cắt bì không được dự phần vào giao ước Thượng Đế lập với Ít-ra-en. Xem "cắt dương bì" trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

[b] ***11:1*** **anh em ruột thịt** Ý họ muốn nói họ rất thân thiết với Đa-vít như anh em trong gia đình.

[c] ***11:11*** **Gia-sô-bê-am người Hạc-mô-nít** Đây là Giô-sê Ba-sê-bết người Tạc-kê-mô-nít trong II Sam 23:8.

Ông lãnh đạo nhóm ba người[a], tức các chiến sĩ anh dũng nhất của Đa-vít. Ông dùng gươm giết sạch ba trăm người cùng một lúc.

12Kế ông có Ê-lê-a-xa, một trong Ba Chiến sĩ. Ê-lê-a-xa là con trai Đô-đai[b] gốc dân A-hô-hít. 13Ê-lê-a-xa có mặt với Đa-vít tại Bát Đa-mim khi quân Phi-li-tin đến tấn công. Ở đó có một đồng lúa mạch. Dân Ít-ra-en trốn chạy khỏi người Phi-li-tin, 14nhưng họ đứng lại giữa đồng lúa đó chiến đấu và giết người Phi-li-tin. CHÚA ban chiến thắng lớn cho họ.

15Có lần, ba trong số Ba Mươi Chiến sĩ[c], tức các chiến sĩ nòng cốt của Đa-vít đến gặp ông ở tảng đá gần hang A-đu-lam. Lúc đó quân Phi-li-tin đang đóng trại trong thung lũng Rê-pha-im.

16Lúc ấy Đa-vít đang ở trong mật khu, còn một số quân Phi-li-tin đang ở Bết-lê-hem. 17Đa-vít quá khát nước nên ông nói, "Ôi, ước gì có ai đi lấy cho ta nước từ giếng gần cổng thành Bết-lê-hem!" 18Cho nên Ba Người[d] đó xông qua hàng rào quân Phi-li-tin và lấy nước từ giếng gần cổng thành Bết-lê-hem. Khi họ mang nước về cho Đa-vít thì ông không chịu uống. Ông đổ nước ra trước mặt CHÚA, 19nói rằng, "Xin CHÚA đừng để tôi uống nước nầy! Vì chẳng khác nào uống huyết của những người đã liều mạng lấy nước về cho tôi!" Cho nên Đa-vít nhất định không chịu uống. Đó là những hành vi dũng cảm của ba chiến sĩ gan dạ ấy.

Các chiến sĩ anh dũng khác

20A-bi-sai, em Giô-áp chỉ huy Toán Ba Người. A-bi-sai dùng giáo đánh giết ba trăm binh sĩ. Ông nổi danh như Ba Người, 21nhưng được tôn trọng hơn Ba Người[e] ấy. Ông chỉ huy Toán Ba Người dù không thuộc về toán nầy.

22Bê-na-gia con trai Giê-hô-gia-đa là một chiến sĩ gan dạ[f] từ Cáp-xê-ên, thực hiện nhiều kỳ công. Ông giết hai trong số các chiến sĩ xuất sắc nhất của Mô-áp. Ông cũng xuống hầm đá giết một con sư tử vào một ngày tuyết rơi. 23Bê-na-gia giết một người Ai-cập cao khoảng bảy bộ rưỡi[g] và có cây giáo lớn như trục thợ dệt. Bê-na-gia chỉ có một dùi cui trong tay nhưng ông giựt cây giáo ra khỏi tay người Ai-cập và giết hắn bằng chính cây giáo của hắn. 24Đó là những chiến công của Bê-na-gia, con trai Giê-hô-gia-đa. Ông nổi tiếng như Toán Ba Người. 25Ông được tôn trọng hơn Toán Ba Mươi nhưng không thuộc Toán Ba Người. Đa-vít cử ông chỉ huy toán hộ vệ cho mình.

Ba Mươi chiến sĩ nòng cốt

26Sau đây là danh sách các chiến sĩ anh dũng: A-xa-ên, em Giô-áp; Ên-ha-nan, con trai Đô-đô người Bết-lê-hem; 27Sa-mốt người Ha-rô-rít; Hê-lê người Bê-lô-nít; 28Y-ra, con Ích-kê, từ Thê-cô-a; A-bi-ê-xe người A-na-thốt; 29Xi-bê-cai người Hu-sa-thít; Y-lai người A-hô-hít; 30Ma-ha-rai người Nê-tô-pha-thít; Hê-lết, con Ba-a-na, người Nê-tô-pha-thít; 31Y-thai, con Ri-bai, từ Ghi-bê-a thuộc xứ Bên-gia-min; Bê-na-gia người Phi-ra-thô-nít; 32Ha-rai từ vùng hố của Ga-ách; A-bi-ên người Ác-ba-thít; 33A-ma-vết, người Ba-ha-ru-mít; Ê-li-a-ba người Sa-anh-bô-nít; 34các con trai của Ha-xem người Ghi-xôn; Giô-na-than con trai Sa-ghê, người Ha-ra-rít; 35A-hi-am con trai Xa-ca người Ha-ra-rít; Ê-li-phanh, con U-rơ; 36Hê-phe người Mê-kê-ra-thít; A-hi-gia người Bê-lô-nít; 37Hết-rô người Cạt-mên; Na-a-rai, con Ết-bai; 38Giô-ên em Na-than; Míp-ha con

[a] **11:11 nhóm ba người** Một lực lượng của vua để thi hành các nhiệm vụ đặc biệt mà vua giao phó.
[b] **11:12 Ê-lê-a-xa là con trai Đô-đai** Hay "Ê-lê-a-xa, thân nhân của Đô-đai."
[c] **11:15 Ba Mươi Chiến sĩ** Hay "lực lượng đặc nhiệm của vua." Đây là nhóm chiến sĩ nổi danh gan dạ của Đa-vít. Xem thêm các câu 25, 42.
[d] **11:18 Ba Người** Đây là ba chiến sĩ gan dạ nhất của Đa-vít. Xem thêm câu 19–21.
[e] **11:21 Ba Người** Hay "Ba mươi người."
[f] **11:22 chiến sĩ gan dạ** Hay là "người thuộc hàng chiến sĩ sẵn sàng bảo vệ dân chúng lúc chiến tranh."
[g] **11:23 bảy bộ rưỡi** Nguyên văn, "5 cu-bít ngắn" (khoảng 2,20 thước).

trai Hát-ri; 39Xê-léc người Am-môn;
Na-ha-rai người Bê-rô-thít, sĩ quan vác
áo giáp cho Giô-áp, con trai Xê-ru-gia.
40Y-ra người Ích-rít; Ga-rếp người Ích-
rít; 41U-ri người Hi-tít; Xa-bát con trai
A-lai; 42A-đi-na, con trai Si-xa người
Ru-bên, đồng thời là lãnh tụ của người
Ru-bên cùng ba mươi binh sĩ mình;
43Ha-nan con trai Ma-a-ca; Giô-xa-
phát người Mích-nít; 44U-xia người
Ách-tê-ra-thít; Sa-ma và Giê-i-ên con
trai Hô-tham người A-rô-e-rít; 45Giê-
đi-a-ên con trai Xim-ri; Giô-ha, em Giê-
đi-a-ên, người Thi-xít; 46Ê-li-ên người
Ma-ha-vít; Giê-ri-bai và Giô-sa-via,
hai con trai của Ên-a-am; Ít-ma người
Mô-áp; 47Ê-li-ên, Ô-bết, và Gia-a-si-ên
người Mê-xô-ba-ít.

Các chiến sĩ gan dạ gia nhập hàng ngũ Đa-vít

12 1Sau đây là những người đến gặp
Đa-vít ở Xiếc-lác khi ông đang
trốn tránh Sau-lơ, con của Kích. Họ là
những chiến sĩ giúp Đa-vít trong chiến
trận. 2Họ đến mang theo cung tên làm
vũ khí và có thể dùng tay phải lẫn tay
trái để bắn cung hay ném đá. Những
người nầy là thân nhân của Sau-lơ
thuộc chi tộc Bên-gia-min. 3Thủ lãnh
của họ là A-hi-ê-xe, và Giô-ách. A-hi-
ê-xe và Giô-ách là con của Sê-ma-a,
thuộc thị trấn Ghi-bê-a. Sau đó có Giê-
xi-ên và Bê-lết, con trai A-ma-vết. Có
Bê-ra-ca và Giê-hu từ thị trấn A-na-
thốt. 4Ngoài ra có Ích-mai-gia từ thị
trấn Ghi-bê-ôn; ông thuộc Toán Ba
Mươi. Thật ra ông là thủ lãnh toán đó.
Rồi đến Giê-rê-mi, Gia-ha-xi-ên, Giô-
ha-nan, và Giô-xa-bát từ Ghê-đê-ra.
5Có Ê-lu-xai, Giê-ri-mốt, Bê-a-lia, và
Sê-ma-ria. Có Sê-pha-tia từ Ha-rúp.
6Có Ên-ca-na, Ích-si-a, A-xa-rên, Giô-
ê-xe, và Gia-sô-bim từ họ hàng Cô ra.
7Có Giê-ô-la và Xê-ba-đia, hai con của
Giê-hô-ram từ thị trấn Ghê-đo.

Người Gát

8Một phần của dân Gát nhập hàng ngũ
Đa-vít ở mật khu ông trong sa mạc. Họ
đều là các chiến sĩ gan dạ được huấn
luyện tác chiến, có tài dùng thuẫn và
giáo. Họ hung hăng như sư tử và lanh
lẹ như hoàng dương trên đồi.

9Ê-xe đứng đầu chỉ huy quân đội Gát,
thứ hai là Áp-đia. Ê-li-áp đứng thứ ba,
10Mi-ma-na đứng thứ tư, Giê-rê-mi thứ
năm, 11Át-tai thứ sáu, Ê-li-ên thứ bảy,
12Giô-ha-nan thứ tám, Ên-xa-bát thứ
chín, 13Giê-rê-mi thứ mười, và Mác-
ban-nai thứ mười một trong hàng chỉ
huy.

14Đó là các viên chỉ huy trong quân
đội Gát. Người cấp thấp nhất trong số
đó chỉ huy một trăm chiến sĩ, còn cấp
cao nhất chỉ huy một ngàn chiến sĩ[a].
15Họ băng qua sông Giô-đanh, đánh
đuổi dân ở trong thung lũng đi, khiến
chúng chạy sang phía Đông và Tây. Việc
đó xảy ra vào tháng giêng trong năm
khi nước sông Giô-đanh ngập thung
lũng.

Các chiến sĩ khác đi theo Đa-vít

16Người từ chi tộc Bên-gia-min và
Giu-đa cũng đến theo Đa-vít ở mật khu.
17Đa-vít đi ra gặp họ và bảo, "Nếu anh
em đến với tinh thần hòa bình để giúp
tôi thì tôi hết sức hoan nghênh. Hãy gia
nhập hàng ngũ tôi. Nhưng nếu anh em
đến để trao tôi cho kẻ thù mặc dù tôi
không làm gì quấy thì nguyện Thượng
Đế của tổ tiên chúng ta sẽ thấy và trừng
phạt anh em."

18Thần Linh Chúa cảm động A-ma-
sai, thủ lãnh của Toán Ba Mươi[b]. Ông
nói:

"Hỡi Đa-vít, chúng tôi thuộc về ông.
Hỡi con trai Gie-xê,
chúng tôi đồng lòng với ông.
Chúc ông thành công, thành công.
Nguyện những ai giúp ông cũng
thành công,
vì Thượng Đế ông phù hộ ông."

Vì thế Đa-vít tiếp đón các người đó
và lập họ làm chỉ huy quân lực mình.

[a] ***12:14*** **Người cấp thấp nhất ... một ngàn chiến sĩ** Hay "người thấp nhất chỉ huy 100 người, còn người cao nhất chỉ huy 1.000 người."
[b] ***12:18*** **Toán Ba Mươi** Hay "Nhóm Ba Người" hoặc "toán điều khiển quân xa."

19Một số người Ma-na-xe cũng gia
nhập hàng ngũ Đa-vít khi ông đi cùng
với quân Phi-li-tin đánh Sau-lơ. Nhưng
Đa-vít và những kẻ đi theo không thực
tâm giúp quân Phi-li-tin. Sau khi thảo
luận với nhau thì các thủ lãnh Phi-li-
tin quyết định đuổi Đa-vít đi. Họ bảo,
"Nếu hắn trở về cùng Sau-lơ chủ hắn
thì chúng mình sẽ đều chết hết." 20Sau
đây là những người Ma-na-xe đi theo
Đa-vít khi ông xuống Xiếc-lác: Ách-na,
Giô-xa-bát, Giê-đi-a-ên, Mi-chên, Giô-
xa-bát, Ê-li-hu, và Xinh-lê-thai. Tất cả
đều là tướng lãnh[a] xuất thân từ chi
tộc Ma-na-xe. 21Tất cả những người
Ma-na-xe nầy đều là các chiến sĩ gan dạ
đã giúp Đa-vít tiêu trừ các toán quấy rối
khi chúng cướp bóc dân chúng. Họ trở
thành cấp chỉ huy trong quân lực Đa-vít.

22Mỗi ngày càng có nhiều người theo
Đa-vít. Quân lực ông càng ngày càng
lớn như quân lực của Thượng Đế.

Thêm một số người theo Đa-vít

23Sau đây là số binh sĩ sẵn sàng ra trận
đã gia nhập hàng ngũ Đa-vít ở Hếp-rôn.
Họ đến để giúp trao nước từ tay Sau-lơ
qua Đa-vít y như Chúa đã nói.

24Từ chi tộc Giu-đa có sáu ngàn tám
trăm người mang vũ khí. Họ mang
khiên và giáo.

25Từ chi tộc Xi-mê-ôn có bảy ngàn
một trăm người. Tất cả đều là chiến sĩ
sẵn sàng ra trận.

26Từ chi tộc Lê-vi có bốn ngàn sáu
trăm người. 27Giê-hô-gia-đa, một lãnh
tụ thuộc gia đình A-rôn cũng có trong
nhóm đó. Cùng đi với ông có ba ngàn
bảy trăm người. 28Xa-đốc cũng có trong
nhóm đó. Ông là một tay chiến sĩ gan
dạ, cùng đi với ông có hai mươi hai
trưởng gia đình.

29Có ba ngàn người từ chi tộc Bên-
gia-min là thân nhân của Sau-lơ. Hầu
hết các người nầy đã trung thành với
gia đình cho đến bấy giờ.

30Từ chi tộc Ép-ra-im có hai mươi
ngàn tám trăm người. Họ đều là các
chiến sĩ gan dạ và nổi tiếng trong họ
hàng mình.

31Từ chi tộc Ma-na-xe miền Tây có
mười tám ngàn người. Mỗi người được
chọn lựa đặc biệt để cử Đa-vít làm vua.

32Có hai trăm thủ lãnh từ chi tộc
Y-xa-ca. Họ biết Ít-ra-en phải làm gì
và cũng biết lúc nào phải làm nữa. Các
thân nhân họ cùng đi với họ và nằm
dưới quyền chỉ huy của họ.

33Từ chi tộc Xê-bu-lôn có năm mươi
ngàn người. Họ đều là chiến sĩ tinh
nhuệ, có khả năng sử dụng đủ mọi
khí giới chiến tranh. Họ hết lòng theo
Đa-vít.

34Có một ngàn sĩ quan từ chi tộc
Nép-ta-li. Ba mươi bảy ngàn binh sĩ đi
với họ mang theo thuẫn và giáo.

35Từ chi tộc Đan có hai mươi tám
ngàn sáu trăm người sẵn sàng ra trận.

36Bốn mươi ngàn lính thiện chiến từ
chi tộc A-se sẵn sàng ra trận.

37Một trăm hai mươi ngàn binh sĩ từ
miền Đông sông Giô-đanh đến từ các
chi tộc Ru-bên, Gát và Ma-na-xe miền
Đông. Họ biết dùng đủ loại khí giới.

38Tất cả các chiến sĩ đó đều sẵn sàng
ra trận. Họ cùng nhau đến Hếp-rôn để
lập Đa-vít làm vua trên cả Ít-ra-en. Tất
cả các người Ít-ra-en khác cũng đồng
ý lập Đa-vít làm vua. 39Họ ở với Đa-vít
ba ngày, ăn uống vì thân nhân họ đã
chuẩn bị thức ăn cho họ. 40Ngoài ra các
láng giềng của họ đến từ những nơi xa
như Y-xa-ca, Xê-bu-lôn, và Nép-ta-li,
mang thực phẩm trên lừa, lạc đà, la, và
bò. Họ đem đến rất nhiều bột mì, bánh
trái vả, nho khô, rượu, dầu, bò cái, chiên
cừu, vì dân Ít-ra-en đang tưng bừng mở
hội.

Mang Rương Giao Ước trở về

13 1Đa-vít nói chuyện với các sĩ quan
trong quân lực mình, các viên chỉ
huy một trăm và một ngàn quân. 2Rồi
Đa-vít gọi cả dân Ít-ra-en lại bảo rằng,
"Nếu các ngươi cho rằng đây là ý hay và
rằng đây là điều Chúa và Thượng Đế
chúng ta muốn thì hãy thông báo. Hãy
mời mọi người trong toàn cõi Ít-ra-en
cùng các thầy tế lễ và người Lê-vi sống

[a] **12:20 tướng lãnh** Nguyên văn, "chỉ huy 1.000 người."

trong các thị trấn và đồng cỏ đến nhập
với chúng ta. 3Hãy mang Rương của
Thượng Đế về với chúng ta. Khi Sau-lơ
còn làm vua, chúng ta không dùng
Rương để cầu hỏi Thượng Đế." 4Toàn
thể dân chúng đều đồng ý với Đa-vít vì
mọi người cho rằng đó là việc nên làm.

5Vậy Đa-vít triệu tập toàn dân
Ít-ra-en lại từ sông Si-ho ở Ai-cập cho
đến Lê-bo Ha-mát để rước Rương của
Thượng Đế về từ thị trấn Ki-ri-át Giê-a-
rim. 6Đa-vít cùng toàn dân Ít-ra-en đi
đến Ba-a-la thuộc Giu-đa, gọi là Ki-ri-át
Giê-a-rim để mang Rương Giao Ước của
Thượng Đế về. Ngôi của Ngài nằm giữa
hai con thú có cánh bằng vàng trên nắp
Rương, và Rương được gọi bằng danh
Ngài.

7Dân chúng mang Rương của
Thượng Đế từ nhà A-bi-na-đáp để trên
một cái xe kéo mới có U-xa và A-hi-ô
hướng dẫn.

8Đa-vít cùng toàn dân Ít-ra-en hân
hoan reo mừng trước mặt Thượng Đế.
Họ hăng say ca hát, khảy đờn sắt, đờn
cầm, đánh trống cơm, chập chỏa và
thổi kèn.

9Khi những người của Đa-vít đến sân
đập lúa của Ki-đôn thì mấy con bò kéo
xe bị vấp nên U-xa giơ tay ra đỡ Rương.
10Chúa nổi giận cùng U-xa và giết ông
vì dám đụng đến Rương. U-xa chết tại
chỗ trước mặt Thượng Đế. 11Đa-vít bất
bình vì Chúa nổi giận trừng phạt U-xa.
Hiện nay chỗ đó gọi là Phê-rê U-xa[a].

12Ngày đó Đa-vít sợ Thượng Đế nên
hỏi, "Làm sao tôi mang Rương của
Thượng Đế về cùng tôi được?" 13Nên
Đa-vít không mang Rương về với mình
ở Giê-ru-sa-lem, mà cho mang về nhà
Ô-bết Ê-đôm, người miền Gát. 14Rương
của Thượng Đế ở nhà Ô-bết Ê-đôm
trong ba tháng. Chúa ban phước cho
gia đình Ô-bết Ê-đôm và mọi vật thuộc
về ông.

Lãnh thổ của Đa-vít bành trướng

14 1Hi-ram vua thành Tia sai sứ giả
đến Đa-vít. Ông cũng gởi gỗ, thợ
nề và thợ mộc đến xây cung điện cho
Đa-vít. 2Do đó Đa-vít đích xác rằng
Chúa đã cử mình làm vua trên Ít-ra-en
và Ngài đã khiến vương quốc ông hùng
cường. Chúa làm điều đó vì Ngài yêu
mến dân Ít-ra-en của Ngài.

3Đa-vít cưới thêm vợ ở Giê-ru-sa-
lem, có thêm con trai và con gái. 4Sau
đây là tên của các con sinh cho Đa-vít
ở Giê-ru-sa-lem: Sam-mua, Sô-báp,
Na-than, Sô-lô-môn, 5Íp-ha, Ê-li-sua,
Ên-phê-lết, 6Nô-gát, Nê-phéc, Gia-phia,
7Ê-li-sa-ma, Bê-ê-lia-đa, và Ê-li-phê-lết.

Đa-vít chiến thắng dân Phi-li-tin

8Khi quân Phi-li-tin nghe Đa-vít đã
được cử làm vua trên cả Ít-ra-en liền
đi tìm ông. Nhưng Đa-vít nghe được
liền kéo ra đánh họ. 9Quân Phi-li-tin đã
tấn công và cướp phá dân chúng trong
thung lũng Rê-pha-im. 10Đa-vít hỏi ý
Thượng Đế, "Tôi có nên kéo lên đánh
quân Phi-li-tin hay không? Ngài có trao
họ vào tay tôi không?"

Chúa đáp, "Hãy đi đánh. Ta sẽ trao
chúng vào tay ngươi."

11Vậy Đa-vít cùng quân theo mình
kéo lên thị trấn Ba-anh Phê-ra-xim[b]
và đánh bại người Phi-li-tin. Đa-vít nói,
"Thượng Đế đã dùng tôi phá đổ hàng
rào đối phương như nước lụt." Nên chỗ
đó gọi là Ba-anh Phê-ra-xim. 12Người
Phi-li-tin chạy bỏ lại các thần tượng
của chúng ở đó nên Đa-vít ra lệnh cho
quân sĩ ông thiêu đốt hết.

Thêm một chiến thắng dân Phi-li-tin nữa

13Ít lâu sau quân Phi-li-tin lại tấn công
dân chúng trong thung lũng lần nữa.
14Đa-vít lại cầu hỏi Thượng Đế và Ngài
đáp, "Đừng tấn công dân Phi-li-tin vào
thẳng mặt trước của chúng mà hãy đi
vòng đánh chúng trước mặt các cây
kim hương. 15Khi ngươi nghe tiếng
bước chân trên ngọn cây kim hương
thì hãy tiến đánh. Ta sẽ đi trước ngươi
để đánh bại quân Phi-li-tin." 16Đa-vít
làm theo điều Thượng Đế truyền dặn.

[a] **13:11 Phê-rê U-xa** Hay là "Nơi Trừng Phạt U-xa."

[b] **14:11 Ba-anh Phê-ra-xim** Từ ngữ nầy nghĩa là "Chúa đã xuyên phá."

Ông và quân sĩ đánh bại người Phi-li-tin suốt từ Ghi-bê-ôn đến Ghê-xe. 17Vậy danh tiếng Đa-vít đồn ra khắp các nước. CHÚA khiến mọi dân tộc đều kính sợ ông.

Đón rước Rương Giao Ước vào Giê-ru-sa-lem

15 1Đa-vít cất nhiều nhà cho ông ở Giê-ru-sa-lem. Rồi ông chuẩn bị một nơi cho Rương của Thượng Đế, và dựng một lều cho Rương. 2Đa-vít dặn, "Chỉ có người Lê-vi mới được phép khiêng Rương của Thượng Đế thôi. CHÚA đã chọn họ khiêng Rương Ngài và phục vụ Ngài đời đời."

3Đa-vít triệu tập toàn dân Ít-ra-en đến Giê-ru-sa-lem. Ông muốn mang Rương của CHÚA vào nơi ông đã chuẩn bị. 4Đa-vít gọi tất cả con cháu A-rôn và người Lê-vi lại. 5Trong họ hàng Cô-hát có một trăm hai mươi người, đứng đầu là U-ri-ên. 6Có một trăm hai mươi người trong họ hàng Mê-ra-ri, đứng đầu là A-xai-gia. 7Trong họ hàng Ghẹt-sôn có một trăm ba mươi người, đứng đầu là Giô-ên. 8Có hai trăm người từ họ hàng Ê-li-xa-phan, đứng đầu là Sê-mai-gia. 9Trong họ hàng Hếp-rôn có tám mươi người, đứng đầu là Ê-li-ên. 10Và trong họ hàng U-xi-ên có một trăm mười hai người, đứng đầu là Am-mi-na-đáp.

Đa-vít nói chuyện với các thầy tế lễ và người Lê-vi

11Rồi Đa-vít mời các thầy tế lễ Xa-đốc và A-bia-tha cùng những người Lê-vi sau đây đến: U-ri-ên, A-sai-gia, Giô-ên, Sê-mai-gia, Ê-li-ên, và Am-mi-na-đáp. 12Đa-vít bảo họ, "Các anh em là gia trưởng của người Lê-vi. Các anh em và những người Lê-vi khác phải sẵn sàng phục vụ CHÚA[a]. Hãy mang Rương của CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en, đến nơi ta đã chuẩn bị sẵn. 13Lần trước chúng ta không hỏi ý CHÚA xem phải khiêng Rương của Ngài ra sao. Các ngươi là người Lê-vi không khiêng Rương đó cho nên CHÚA là Thượng Đế đã trừng phạt chúng ta."

14Sau đó các thầy tế lễ và người Lê-vi dọn mình sẵn sàng phục vụ CHÚA để có thể khiêng Rương của CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en. 15Người Lê-vi dùng các đòn đặc biệt để khiêng Rương của Thượng Đế lên vai theo như Mô-se truyền dặn, và theo như điều CHÚA dặn bảo.

Các ca sĩ

16Đa-vít bảo các lãnh tụ người Lê-vi chỉ định các anh em mình vào nhiệm vụ ca hát, chơi đờn sắt, đờn cầm, trống cơm và hát những bài ca vui.

17Người Lê-vi liền chỉ định Hê-man và các thân quyến ông như A-sáp và Ê-than. Hê-man là con trai Giô-ên. A-sáp là con trai Bê-rê-kia. Còn Ê-than, thuộc họ Mê-ra-ri, là con của Cu-sai-gia. 18Ngoài ra cũng có toán người Lê-vi thứ nhì gồm: Xa-cha-ri, Gia-a-xi-ên, Sê-mi-ra-mốt, Giê-hi-ên, U-ni, Ê-li-áp, Bê-nai-gia, Ma-a-xê-gia, Mát-ti-thia, Ê-li-phê-lê-hu, Mích-nê-gia, Ô-bết Ê-đôm, và Giê-i-ên. Những người nầy thuộc toán phòng vệ người Lê-vi.

19Các ca sĩ Hê-man, A-sáp, và Ê-than chơi trống cơm bằng đồng. 20Xa-cha-ri, Gia-a-xi-ên, Sê-mi-ra-mốt, Giê-hi-ên, U-ni, Ê-li-áp, Ma-a-sê-gia, và Bê-nai-gia chơi đờn cầm loại lớn. 21Mát-ti-thia, Ê-li-phê-lê-hu, Mích-nê-gia, Ô-bết Ê-đôm, Giê-i-ên, và A-xa-xia chơi đờn sắt[b] loại nhỏ. 22Kê-na-nia, lãnh tụ người Lê-vi chịu trách nhiệm về việc xướng hát vì ông có tài trong việc đó.

23Bê-rê-kia và Ên-ca-na là hai người canh gác Rương Giao Ước. 24Các thầy tế lễ Sê-ba-nia, Giô-xa-phát, Nê-tha-nên, A-ma-xai, Xa-cha-ri, Bê-nai-gia, và Ê-li-ê-xe có nhiệm vụ thổi kèn trước Rương của Thượng Đế. Ô-bết Ê-đôm và Giê-hi-a cũng lo nhiệm vụ canh gác Rương.

25Đa-vít, các lãnh tụ của Ít-ra-en, và

[a] **15:12 sẵn sàng phục vụ CHÚA** Nghĩa là "hãy dọn mình ra thánh." Xem câu 14.

[b] ***15:20, 21* đờn cầm, đờn sắt** Nguyên văn, "a-la-mốt" và "sê-mi-nít." Rất có thể là hai loại nhạc khí khác nhau hoặc hai nhóm khác nhau mà ban nhạc dùng để chơi trong đền thờ.

những viên chỉ huy hàng ngàn quân[a]
đi rước Rương Giao Ước của Chúa. Họ
hớn hở vô cùng khi đồng mang Rương
từ nhà Ô-bết Ê-đôm về. 26Vì Thượng
Đế giúp đỡ những người Lê-vi khiêng
Rương Giao Ước của Chúa nên họ dâng
bảy con bò đực và bảy con chiên đực.
27Tất cả những người Lê-vi khiêng
Rương, và Kê-na-nia, người lo việc
xướng hát, và các ca sĩ đều mặc áo dài
bằng vải gai mịn. Đa-vít cũng mặc một
áo dài bằng vải gai mịn và một áo ngắn
thánh cũng bằng vải gai mịn.

28Vậy tất cả dân Ít-ra-en rước Rương
Giao Ước của Chúa. Họ reo hò, thổi tù
và cùng với kèn, đánh trống cơm, đờn
sắt, và đờn cầm.

29Khi Rương Giao Ước của Chúa đi
vào Giê-ru-sa-lem thì Mi-canh, con gái
Sau-lơ nhìn qua cửa sổ. Nàng thấy vua
Đa-vít nhảy múa vui mừng thì đâm ra
khinh để ông.

16 1Họ mang Rương của Thượng Đế
và đặt bên trong lều mà Đa-vít đã
dựng sẵn. Sau đó họ dâng của lễ thiêu,
của lễ thân hữu cho Thượng Đế. 2Sau
khi Đa-vít đã dâng các của lễ thiêu
và thân hữu xong thì ông nhân danh
Chúa chúc phước cho dân chúng. 3Ông
phát cho mỗi một người đàn ông, đàn
bà Ít-ra-en một ổ bánh, trái chà là, và
nho khô.

4Rồi Đa-vít chỉ định một số người
Lê-vi phục vụ trước Rương của Chúa.
Họ có nhiệm vụ hướng dẫn việc
thờ phụng, cảm tạ, và ca ngợi Chúa,
Thượng Đế của Ít-ra-en. 5A-sáp, người
chơi chập chỏa, hướng dẫn. Phụ tá ông
có Xa-cha-ri. Các người Lê-vi khác là
Gia-a-xi-ên, Sê-mi-ra-mốt, Giê-hi-ên,
Mát-ti-thia, Ê-li-áp, Bê-nai-gia, Ô-bết
Ê-đôm, và Giê-i-ên. Họ chơi đờn sắt và
đờn cầm. 6Bê-nai-gia và Gia-ha-xi-ên
là các thầy tế lễ thổi kèn thường xuyên
trước Rương Giao Ước với Thượng Đế.
7Ngày đó là lần đầu tiên Đa-vít giao cho
A-sáp và thân quyến ông nhiệm vụ hát
xướng ca ngợi Chúa.

Bài ca cảm tạ của Đa-vít

8 Hãy cảm tạ Chúa và cầu khẩn cùng
Ngài.
Hãy thuật cho các dân những
việc Ngài làm.
9 Hãy hát xướng cho Ngài,
chúc tụng danh Ngài.
Hãy thuật lại những phép
lạ Ngài.
10 Hãy hớn hở vì các ngươi thuộc
về Ngài;
những ai tìm kiếm Chúa hãy vui
mừng.
11 Hãy nhờ cậy Chúa và năng lực
Ngài;
hãy luôn luôn xin Chúa giúp đỡ.
12 Hãy nhớ lại những phép lạ Ngài
đã làm,
những việc diệu kỳ,
và những quyết định của Ngài.
13 Hỡi Ít-ra-en, các ngươi là dòng dõi
của tôi tớ Ngài;
các ngươi là con cháu Gia-cốp,
dân được chọn lựa của Ngài.

14 Ngài là Chúa và là Thượng Đế
chúng ta.
Luật pháp Ngài dành cho cả thế
gian.
15 Ngài sẽ giữ giao ước Ngài đời đời;
Ngài sẽ luôn luôn giữ lời hứa
mình.
16 Ngài sẽ giữ giao ước đã lập với
Áp-ra-ham
và lời hứa Ngài cùng Y-sác.
17 Ngài biến nó thành luật lệ cho dân
cư Gia-cốp;
Ngài biến nó thành giao ước với
Ít-ra-en đời đời.

18 Ngài phán, "Ta sẽ ban đất Ca-na-an
cho các ngươi,
để làm tài sản ngươi."
19 Lúc đó dân của Thượng Đế hãy còn
ít ỏi,
họ sống như người xa lạ trong
xứ.
20 Họ lưu lạc từ dân nầy đến dân khác,
từ nước nầy đến nước nọ.
21 Nhưng Ngài không cho ai làm hại
họ;

***a* 15:25 viên chỉ huy hàng ngàn quân** Hay "các tướng lãnh."

Ngài cảnh cáo các vua không
được đụng đến họ.

22 Ngài dặn, "Không được đụng đến
dân tuyển chọn của ta,
không được làm hại các nhà tiên
tri ta."
23 Hỡi cả trái đất, hãy hát xướng cho
Chúa.
Mỗi ngày hãy thuật lại ơn cứu
của Ngài.
24 Hãy thuật cho các dân về vinh hiển
Ngài;
Hãy cho mọi người biết các phép
lạ Ngài làm.
25 Chúa rất cao cả, đáng được ca ngợi.
Ngài đáng được tôn kính hơn tất
cả các thần.
26 Tất cả thần của các dân chỉ là hình
tượng,
nhưng Chúa tạo ra các bầu trời.
27 Ngài đầy vinh hiển và oai nghi;
Ngài có uy quyền và niềm vui
trong đền thờ Ngài.
28 Hỡi các dân trên đất hãy ca ngợi
Chúa.
Hãy ca ngợi vinh hiển và quyền
năng Ngài.
29 Hãy ca ngợi vinh hiển của danh
Ngài.
Hãy mang của lễ mà đến cùng
Ngài.
Hãy thờ kính Chúa trong trang
phục thánh[a].
30 Hỡi mọi người trên đất hãy run sợ
trước mặt Ngài.
Trái đất đã được đặt để,
nó không thể dời đi nơi khác.
31 Trời hãy vui mừng, và đất hãy hớn
hở.
Dân chúng các nơi hãy nói,
"Chúa là vua!"
32 Biển và mọi loài trong đó hãy la lớn,
đồng ruộng và mọi thứ trong đó
hãy vui mừng.
33 Các cây cối trong rừng sẽ reo vui
trước mặt Chúa.
Chúng sẽ hát mừng vì Ngài đến
để phân xử thế gian.
34 Hãy cảm tạ Chúa vì Ngài nhân từ.
Tình yêu Ngài còn đến đời đời.
35 Hãy thưa cùng Ngài,
"Lạy Thượng Đế là Đấng Cứu
Chuộc chúng tôi,
xin hãy giải cứu chúng tôi,
mang chúng tôi trở về và cứu
chúng tôi từ các nước khác.
Thì chúng tôi sẽ cảm tạ Ngài và hết
lòng ca ngợi Ngài."
36 Hãy ca ngợi Chúa, Thượng Đế
của Ít-ra-en.
Ngài hằng hữu từ ngàn xưa cho
đến mãi mãi.

Toàn dân đều nói "A-men" và ca ngợi
Chúa.

37 Sau đó Đa-vít để A-sáp và các người
Lê-vi khác đứng trước mặt Rương Giao
Ước với Chúa. Họ ở đó để phục vụ công
tác mỗi ngày. 38 Đa-vít cũng để Ô-bết
Ê-đôm và sáu mươi tám người Lê-vi
phục vụ chung với họ. Hô-sa và Ô-bết
Ê-đôm, con Giê-đu-thun lo nhiệm vụ
canh gác.

39 Đa-vít để thầy tế lễ Xa-đốc và các
thầy tế lễ khác phục vụ cùng ông trước
Lều của Chúa[b] ở nơi thờ phụng tại Ghi-
bê-ôn. 40 Mỗi sáng và chiều họ dâng của
lễ thiêu trên bàn thờ theo đúng các qui
tắc trong Lời Giáo Huấn của Chúa đã
được ban cho dân Ít-ra-en. 41 Cùng với
họ có Hê-man và Giê-đu-thun cùng
các người Lê-vi khác. Họ được chọn
đích danh để ca ngợi Chúa chẳng hạn
như hát khúc Ca tụng Chúa vì tình yêu
Ngài còn đời đời[c]. 42 Hê-man và Giê-đu-
thun cũng có nhiệm vụ thổi kèn, đánh
chập chỏa và chơi các nhạc cụ khác khi
người ta hát lên cho Thượng Đế. Các
con trai Giê-đu-thun lo nhiệm vụ gác
cửa.

43 Rồi tất cả dân chúng ra về. Mọi
người đều trở về nhà. Đa-vít cũng về

[a] **16:29 trang phục thánh** Hay "trong vinh hiển thánh của Ngài."

[b] **16:39 Lều của Chúa** Hay "Lều Tạm." Còn gọi là "Lều Họp." Dân chúng đi vào lều nầy để ra mắt Chúa. Họ sử dụng lều ấy cho đến khi Sô-lô-môn xây đền thờ tại Giê-ru-sa-lem.

[c] **16:41 Ca tụng Chúa . . . đời đời** Xem II Sử 7:6; Thi 118 và 136.

nhà chúc phước cho các người trong
gia đình mình.

Thượng Đế hứa cùng Đa-vít

17 [1]Sau khi Đa-vít dọn vào cung điện
mình thì ông nói với Na-than,
nhà tiên tri, "Nầy, tôi đang ở trong một
cung điện làm bằng gỗ hương nam,
nhưng Rương Giao Ước của Chúa lại ở
trong lều."

[2]Na-than bảo Đa-vít, "Vua muốn làm
điều gì cũng được vì Thượng Đế ở cùng
vua."

[3]Nhưng đêm đó Thượng Đế phán
cùng Na-than như sau, [4]"Hãy đi bảo tôi
tớ ta là Đa-vít rằng, 'Chúa phán: Ngươi
sẽ không phải là người xây nhà cho ta ở.
[5]Từ khi ta mang Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập
cho đến nay ta không ở trong nhà nào.
Ta dời từ lều nầy sang lều khác và từ
nơi nầy đến nơi kia. [6]Trong khi ta đi
cùng Ít-ra-en từ nơi nầy đến nơi kia, ta
chưa hề bảo các lãnh tụ là những người
ta truyền dặn lo cho dân chúng rằng:
Sao các ngươi không xây nhà cho ta
bằng gỗ hương nam?'

[7]Bây giờ hãy bảo tôi tớ ta là Đa-vít:
Chúa Toàn Năng phán: Ta chọn ngươi
từ nơi đồng cỏ khỏi nghề chăn chiên và
lập ngươi làm vua trên dân Ít-ra-en ta.
[8]Ta đã ở cùng ngươi mọi nơi ngươi đi.
Ta đã đánh bại các kẻ thù ngươi giùm
cho ngươi. Ta sẽ làm cho ngươi nổi
danh như các vĩ nhân trên đất. [9]Ta sẽ
chọn một nơi cho dân Ít-ra-en ta, rồi
ta sẽ đặt họ vào để họ sống trong nhà
mình. Họ sẽ không còn bị ai quấy nhiễu
nữa. Những kẻ ác sẽ không còn làm hại
họ như trước kia [10]khi ta chọn các quan
án cho dân Ít-ra-en ta. Ta sẽ đánh bại
tất cả các kẻ thù ngươi.

Ta hứa rằng ta sẽ lập con cháu ngươi
nối ngôi vua trên Ít-ra-en sau ngươi[a].
[11]Khi ngươi qua đời về cùng tổ tiên thì
ta sẽ lập một trong các con trai ngươi
làm vua mới, và sẽ thiết lập nước của
nó. [12]Nó sẽ xây nhà cho ta, và ta sẽ cho
nước nó cai trị đời đời. [13]Ta sẽ làm cha
nó, nó sẽ làm con ta. Ta đã lấy lại tình
yêu ta đối cùng Sau-lơ là kẻ cai trị
trước ngươi, nhưng ta sẽ luôn luôn yêu
thương con trai ngươi. [14]Ta sẽ đặt nó
quản trị nhà ta và nước ta đời đời. Gia
đình nó sẽ trị vì mãi mãi."

[15]Na-than thuật lại cho Đa-vít mọi
điều Thượng Đế phán trong sự hiện
thấy.

Lời cầu nguyện của Đa-vít

[16]Rồi vua Đa-vít đi vào ngồi trước mặt
Chúa và nói, "Lạy Chúa là Thượng Đế,
tôi là gì? Gia đình tôi là ai mà Ngài mang
tôi đến như hôm nay? [17]Lạy Chúa, thế
chưa đủ. Ngài còn hứa về tương lai của
gia đình tôi nữa. Lạy Chúa là Thượng
Đế Ngài đã đối cùng tôi như một người
có địa vị. [18]Tôi còn thưa gì hơn nữa với
Ngài vì Ngài đã tôn trọng tôi, kẻ tôi tớ
Ngài? Ngài biết tôi quá rõ. [19]Lạy Chúa,
Ngài đã làm điều diệu kỳ nầy vì tôi và
vì Ngài muốn làm như thế. Ngài đã
tỏ ra mọi điều lớn lao nầy. [20]Lạy Chúa,
không có ai giống như Ngài. Không có
Thượng Đế nào ngoài Ngài. Chính tai
chúng tôi đã nghe tất cả những điều
nầy về Ngài! [21]Không có dân nào giống
như dân Ít-ra-en của Ngài. Họ là dân
tộc duy nhất trên đất được Ngài chọn
lựa cho mình. Ngài đã tỏ danh của Ngài
ra bằng những việc lớn lao kỳ diệu Ngài
làm cho họ. Ngài đi trước họ và đánh
đuổi các dân khác ra khỏi xứ. Ngài giải
thoát dân sự Ngài ra khỏi ách nô lệ ở
Ai-cập. [22]Ngài lập dân Ít-ra-en làm dân
sự của Ngài đời đời, và Chúa ơi, Ngài là
Thượng Đế của họ.

[23]Lạy Chúa, xin hãy giữ lời hứa đời
đời Ngài đã phán cùng gia đình tôi và
tôi, kẻ tôi tớ Ngài. Xin hãy thực hiện
điều Ngài đã hứa. [24]Rồi Ngài sẽ luôn
luôn được tôn trọng, và người ta sẽ
nói, 'Chúa Toàn Năng, Thượng Đế trên
Ít-ra-en, là Thượng Đế của Ít-ra-en!'
Gia đình của Đa-vít kẻ tôi tớ Ngài sẽ
còn tồn tại trước mặt Ngài.

[25]Lạy Thượng Đế tôi, Ngài đã bảo
tôi rằng Ngài sẽ làm cho gia đình tôi

[a] ***17:10*** **Ta hứa rằng . . . sau ngươi** Hay "Ta sẽ xây một căn nhà cho ngươi." Đây không có nghĩa là căn nhà thật mà là Chúa sẽ chọn người trong gia đình Đa-vít để làm vua trong nhiều năm.

nổi danh. Cho nên tôi, kẻ tôi tớ Ngài, bạo dạn cầu xin cùng Ngài. 26Lạy Chúa, Ngài là Thượng Đế, và Đấng đã hứa những điều tốt lành nầy cùng tôi, kẻ tôi tớ Ngài. 27Ngài đã tự ý ban phước cho gia đình tôi. Xin Ngài hãy tiếp tục làm điều đó mãi mãi. Lạy Chúa, Ngài đã ban phước cho gia đình tôi, nên gia đình tôi sẽ luôn luôn được phước."

Đa-vít chiến thắng các dân

18 1Sau đó Đa-vít đánh bại dân Phi-li-tin, chiến thắng chúng và chiếm thành Gát cùng các thị trấn nhỏ quanh đó.

2Ông cũng đánh thắng dân Mô-áp. Nên dân Mô-áp phục tùng Đa-vít và dâng triều cống theo như ông đòi.

3Đa-vít cũng chiến thắng Ha-đa-đê-xe, vua Xô-ba, suốt đến thị trấn Ha-mát khi ông tìm cách dựng một đài kỷ niệm cho mình ở sông Ơ-phơ-rát[a]. 4Đa-vít bắt được một ngàn quân xa của vua đó, bảy ngàn lính cỡi quân xa, và hai mươi ngàn lính bộ. Ông cắt tất cả nhượng ngựa kéo xe chỉ chừa lại một trăm con.

5Quân A-ram từ Đa-mách kéo đến giúp Ha-đa-đê-xe, vua Xô-ba, nhưng bị Đa-vít giết mất hai mươi hai ngàn người. 6Rồi Đa-vít cho quân đến đóng ở Đa-mách, thuộc A-ram. Người A-ram thần phục Đa-vít và dâng triều cống theo như ông đòi. Bất cứ nơi nào ông đi Chúa đều ban chiến thắng cho ông.

7Đa-vít lấy các khiên bằng vàng từ các sĩ quan của Ha-đa-đê-xe mang về Giê-ru-sa-lem. 8Đa-vít cũng lấy những đồ làm bằng đồng từ Tê-ba và Cun là hai thành phố trước kia nằm dưới quyền của Ha-đa-đê-xe. Về sau Sô-lô-môn dùng đồng đó để chế các vật dụng trong đền thờ: cái chậu đồng lớn còn gọi là cái Biển, các cột trụ, và các dụng cụ bằng đồng khác.

9Thôi, vua Ha-mát, nghe rằng Đa-vít đã đánh bại toàn đạo quân của Ha-đa-đê-xe, vua Xô-ba, 10liền sai con trai là Ha-đô-ram đến thăm hỏi và chúc mừng Đa-vít vì đã chiến thắng Ha-đa-đê-xe. Ha-đa-đê-xe trước đây hay gây chiến với Thôi. Ha-đô-ram mang biếu các đồ bằng vàng, bạc, và đồng. 11Vua Đa-vít dâng tất cả các món đó cho Chúa cùng với bạc và vàng mà ông đã lấy được từ các dân sau đây: Ê-đôm, Mô-áp, Am-môn, Phi-li-tin, và A-ma-léc.

12A-bi-sai con trai Xê-ru-gia giết mười tám ngàn người Ê-đôm trong thung lũng Muối. 13Đa-vít cho quân đóng ở Ê-đôm. Toàn dân Ê-đôm phải thần phục Đa-vít. Nơi nào ông đi đều được Chúa ban chiến thắng.

Các sĩ quan cao cấp của Đa-vít

14Đa-vít lên làm vua trên cả Ít-ra-en. Ông làm điều công bằng và hợp lý cho toàn dân của mình. 15Giô-áp con trai Xê-ru-gia là tổng chỉ huy quân đội. Giô-sa-phát con trai A-hi-lút làm ký lục. 16Xa-đốc con A-hi-túp và A-bia-tha con A-hi-mê-léc làm thầy tế lễ. Sáp-sa là đổng lý văn phòng của vua. 17Bê-na-gia con Giê-hô-gia-đa coi sóc người Kê-rê-thít và Bê-lê-thít[b]. Các con trai của Đa-vít đều làm sĩ quan cao cấp phục vụ cạnh ông.

Người Am-môn sỉ nhục các sứ giả của Đa-vít

19 1Sau khi Na-hách, vua Am-môn qua đời thì con ông lên nối ngôi. 2Đa-vít nói, "Na-hách rất trung thành với ta cho nên ta cũng sẽ trung thành với Ha-nun, con trai người." Vậy Đa-vít sai sứ đến an ủi Ha-nun về cái chết của cha ông. Các sĩ quan của Đa-vít đi đến xứ dân Am-môn để an ủi Ha-nun.

3Nhưng các lãnh tụ Am-môn bảo Ha-nun rằng, "Vua tưởng Đa-vít muốn tỏ lòng tôn kính cha vua bằng cách gởi người đến an ủi vua sao? Không phải đâu! Ông ta sai họ đi do thám đất đai chúng ta để chiếm lấy đó." 4Vì thế Ha-nun bắt các sứ giả của Đa-vít. Để

[a] ***18:3*** **khi ông tìm cách . . . sông Ơ-phơ-rát** Hay "khi Ha-đa-đê-xe tìm cách bành trướng vương quốc mình đến sông Ơ-phơ-rát."

[b] ***18:17*** **người Kê-rê-thít và Bê-lê-thít** Đây là những cận vệ của vua.

làm nhục họ, ông cho cạo râu họ[a] và cắt quần áo họ ngang đùi rồi đuổi về.

5Khi dân chúng thuật cho Đa-vít nghe việc đó thì ông sai người ra đón họ vì họ cảm thấy nhục nhã lắm. Vua Đa-vít bảo, "Hãy ở lại Giê-ri-cô cho đến khi râu các ngươi mọc lại rồi về nhà."

6Người Am-môn biết rằng họ đã sỉ nhục Đa-vít nên Ha-nun và dân Am-môn gởi khoảng bảy mươi lăm ngàn cân[b] bạc để thuê các quân xa và người điều khiển quân xa từ vùng Tây Bắc Mê-sô-bô-ta-mi[c], A-ram Ma-a-ca, và Xô-ba. 7Quân Am-môn thuê ba mươi hai ngàn quân xa, vua Ma-a-ca và đạo quân của vua. Họ đến đóng quân gần thị trấn Mê-đê-ba. Chính quân Am-môn cũng đi ra khỏi các thị trấn sẵn sàng tác chiến.

8Khi Đa-vít nghe tin đó liền sai Giô-áp kéo toàn quân ra nghênh chiến. 9Quân Am-môn kéo ra chuẩn bị đánh nhau ở cổng thành. Các vua đến trợ lực chúng cũng kéo nhau ra giữa đồng.

10Giô-áp thấy đối phương ở phía trước lẫn phía sau mình cho nên ông chọn những quân sĩ thiện chiến nhất của Ít-ra-en ra đánh nhau với quân A-ram. 11Phần còn lại của quân lực Giô-áp giao cho A-bi-sai, em mình, chỉ huy. Rồi họ kéo nhau ra đánh quân Am-môn. 12Giô-áp bảo A-bi-sai, "Nếu người A-ram mạnh hơn anh, em phải đến giúp anh. Nhưng nếu quân Am-môn mạnh hơn em, anh sẽ đến giúp em. 13Hãy mạnh dạn lên. Chúng ta phải anh dũng chiến đấu cho dân tộc ta và cho các thành của Thượng Đế chúng ta. CHÚA sẽ làm điều Ngài cho là phải."

14Rồi Giô-áp và toàn quân đi theo ông kéo ra tấn công quân A-ram. Quân A-ram bỏ chạy. 15Khi quân Am-môn thấy quân A-ram bỏ chạy thì chúng cũng bỏ chạy khỏi A-bi-sai, em Giô-áp, và trốn về thành mình. Giô-áp liền trở về Giê-ru-sa-lem.

16Khi quân A-ram thấy Ít-ra-en đã đánh bại mình liền sai sứ mang các quân A-ram khác từ phía Đông của sông Ơ-phơ-rát đến. Lãnh tụ của nhóm đó là Sóp-hách, tư lệnh quân đội của Ha-đa-đê-xe.

17Đa-vít nghe vậy liền triệu tập toàn dân Ít-ra-en. Họ băng qua sông Giô-đanh. Ông chuẩn bị cho họ ra trận đối đầu với quân A-ram. Quân A-ram chiến đấu với Đa-vít, 18nhưng chúng bỏ chạy trước mặt người Ít-ra-en. Đa-vít giết bảy ngàn lính cỡi quân xa, và bốn mươi ngàn lính bộ của A-ram. Ông cũng giết Sóp-hách, tư lệnh quân đội A-ram.

19Khi những kẻ phục vụ Ha-đa-đê-xe thấy quân Ít-ra-en đã đánh bại mình liền cầu hòa với Đa-vít và phục tòng ông. Quân A-ram không còn dám giúp quân Am-môn nữa.

Giô-áp tiêu diệt dân Am-môn

20 1Vào mùa xuân[d] tức thời kỳ trong năm khi các vua hay ra trận thì Giô-áp hướng dẫn đạo quân Ít-ra-en kéo ra. Nhưng Đa-vít ở lại Giê-ru-sa-lem. Quân Ít-ra-en tiêu diệt xứ dân Am-môn. Còn Giô-áp kéo quân đến thành Ráp-ba và tiêu diệt nó.

2Đa-vít lấy mão triều khỏi đầu của vua đó[e] đội trên đầu mình. Mão triều vàng đó nặng khoảng bảy mươi lăm cân[f] và có cẩn nhiều ngọc quí. Đa-vít cũng lấy nhiều đồ vật quí giá trong thành đó. 3Ông cũng đưa dân ra khỏi thành và bắt chúng làm việc bằng cưa, cuốc, và rìu. Đa-vít làm như thế cho tất cả các thành phố của dân Am-môn. Rồi Đa-vít và toàn quân trở về Giê-ru-sa-lem.

Những người khổng lồ của Phi-li-tin bị giết

4Về sau chiến tranh xảy ra với dân Phi-li-tin ở Ghê-xe. Xíp-bê-cai người

[a] ***19:4*** **cạo râu họ** Đây là một điều sỉ nhục cho đàn ông Ít-ra-en vì họ bị cấm không được tỉa râu. Xem Lê-vi 19:27.

[b] ***19:6*** **bảy mươi lăm ngàn cân** Nguyên văn, "1.000 ta-lâng" (khoảng 35 tấn).

[c] ***19:6*** **Mê-sô-bô-ta-mi** Nguyên văn, "A-ram Na-ha-ra-im."

[d] ***20:1*** **Vào mùa xuân** Nguyên văn, "Khi năm mới đến."

[e] ***20:2*** **của vua đó** Hay "của Minh-côm," tức thần giả của dân Am-môn.

[f] ***20:2*** **bảy mươi lăm cân** Nguyên văn, "1 ta-lâng" (khoảng 35 kí-lô).

Hu-sa-thít giết Xíp-bai là một trong
những con cháu của dân Rê-pha-ít.
Vậy những người Phi-li-tin bị đánh
bại.

5Sau đó có một trận chiến nữa với
dân Phi-li-tin. Ên-ha-nan, con Giai-rơ
giết La-mi, em Gô-li-át, người thuộc thị
trấn Gát. Cái giáo của hắn lớn như trục
thợ dệt.

6Ở Gát cũng xảy ra một trận đánh
nữa. Ở đó có một người khổng lồ;
mỗi tay hắn có sáu ngón, và mỗi chân
cũng có sáu ngón, tất cả là hai mươi
bốn ngón. Hắn cũng là một trong các
con trai của Ra-pha. 7Khi hắn sỉ nhục
Ít-ra-en thì Giô-na-than, con Si-mê-a,
anh Đa-vít, giết hắn.

8Đó là các con cháu của Ra-pha
thuộc miền Gát là những người bị
Đa-vít và các thuộc hạ của ông giết
chết.

Đa-vít phạm tội vì kiểm kê dân Ít-ra-en

21 1Sa-tăng[a] nổi lên nghịch Ít-ra-en
nên xúi giục Đa-vít kiểm kê dân
Ít-ra-en. 2Đa-vít bảo Giô-áp và các viên
chỉ huy quân đội, "Hãy đi kiểm kê toàn
dân Ít-ra-en từ Bê-e-sê-ba cho đến Đan
rồi cho ta biết con số là bao nhiêu."

3Giô-áp thưa, "Nguyện CHÚA gia tăng
dân số ta thêm hàng trăm lần. Thưa
vua và chúa tôi, tất cả dân Ít-ra-en đều
là tôi tớ ngài. Tại sao ngài muốn làm
điều nầy, thưa chủ? Ngài sẽ khiến cho
dân Ít-ra-en mắc tội."

4Nhưng vì là lệnh vua nên Giô-áp đi
khắp Ít-ra-en rồi trở về Giê-ru-sa-lem.
5Giô-áp trao danh sách toàn dân cho
Đa-vít. Có một triệu một trăm ngàn
người đàn ông trong khắp Ít-ra-en là
những người có thể dùng gươm, và
trong Giu-đa có bốn trăm bảy mươi
ngàn người đàn ông có thể dùng gươm.
6Nhưng Giô-áp không kiểm kê các chi
tộc Lê-vi và Bên-gia-min vì ông không
thích lệnh của vua Đa-vít. 7Đa-vít làm
điều CHÚA cho là quấy nên Ngài trừng
phạt Ít-ra-en.

Thượng Đế trừng phạt dân Ít-ra-en

8Đa-vít liền thưa cùng Thượng Đế, "Tôi
đã phạm tội rất lớn về điều tôi làm!
Bây giờ xin hãy tha tội cho tôi, kẻ tôi tớ
CHÚA, vì tôi đã hành động rất ngu xuẩn."

9CHÚA phán cùng Gát, người tiên
kiến của Đa-vít, 10"Hãy đi bảo Đa-vít,
'CHÚA phán như sau: Ta cho ngươi ba
sự chọn lựa. Chọn một trong ba rồi ta
sẽ thực hiện.'"

11Vì thế, Gát đi đến bảo Đa-vít, "CHÚA
phán như sau: 'Ngươi hãy chọn cho
mình một trong các điều sau: 12ba năm
đói kém, ba tháng chạy trốn khỏi kẻ
thù mình khi chúng dùng gươm rượt
đuổi ngươi hoặc ba ngày bị CHÚA trừng
phạt bằng một bệnh dịch khủng khiếp
lan tràn khắp xứ. Thiên sứ của CHÚA
sẽ đi qua khắp Ít-ra-en đặng tiêu diệt
dân chúng.' Bây giờ, vua Đa-vít, xin hãy
quyết định một trong ba điều nầy để
tôi phải thưa lại cùng CHÚA là Đấng đã
sai tôi."

13Đa-vít nói với Gát, "Tôi bị rắc rối
lớn. Xin CHÚA trừng phạt tôi vì CHÚA
rất nhân từ. Đừng để tôi bị loài người
trừng phạt."

14Vậy CHÚA sai một trận dịch khủng
khiếp đến trên Ít-ra-en giết bảy mươi
ngàn người. 15Thượng Đế sai một thiên
sứ đến tiêu diệt Giê-ru-sa-lem, nhưng
khi thiên sứ bắt đầu ra tay thì CHÚA
trông thấy và ân hận về những việc
khủng khiếp đã xảy ra nên Ngài bảo
thiên sứ đang hủy diệt rằng, "Thôi đủ
rồi! Hãy bỏ tay ngươi xuống!" Thiên sứ
của CHÚA đang đứng nơi sân đập lúa
của A-rau-na[b] người Giê-bu-sít[c].

16Đa-vít ngước lên nhìn thấy thiên
sứ của CHÚA đang đứng giữa trời, giơ
gươm ra chỉ về hướng Giê-ru-sa-lem.
Đa-vít và các bô lão liền cúi sấp mặt
xuống đất. Họ đang mặc quần áo vải sô
để tỏ sự buồn rầu. 17Đa-vít thưa cùng
Thượng Đế, "Tôi là người phạm tội và
làm quấy vì ra lệnh kiểm kê. Những

[a] **21:1 Sa-tăng** Hay "Kẻ Đối Nghịch," nghĩa là người chống lại vua.

[b] **21:15 A-rau-na** Hay "Ọt-nan" trong tiếng Hê-bơ-rơ.

[c] **21:15 người Giê-bu-sít** Dân Giê-bu-sít sống ở Giê-ru-sa-lem trước khi dân Ít-ra-en chiếm thành ấy. Tên cũ của Giê-ru-sa-lem là "Giê-bu."

người nầy chỉ đi theo tôi như chiên. Họ không làm gì quấy. Thưa Chúa là Thượng Đế tôi, xin hãy trừng phạt tôi và gia đình tôi, nhưng hãy ngưng bệnh dịch khủng khiếp đang giết hại dân sự Ngài."

18Thiên sứ của Chúa nói với Gát bảo Đa-vít xây một bàn thờ cho Chúa nơi sân đập lúa của A-rau-na người Giê-bu-sít. 19Vậy Đa-vít làm theo điều Gát nhân danh Chúa bảo ông làm.

20A-rau-na đang đập lúa. Khi ông quay lại thì thấy thiên sứ. Bốn con trai đang ở với ông liền chạy trốn. 21Đa-vít đến gặp A-rau-na. Khi A-rau-na thấy vua liền bước khỏi sân đập lúa và cúi sấp mặt xuống đất trước mặt Đa-vít.

22Đa-vít bảo ông, "Hãy bán cho ta sân đập lúa ngươi để ta xây bàn thờ cho Chúa ở đó rồi cơn dịch khủng khiếp sẽ ngưng lại. Hãy bán cho ta nguyên giá."

23A-rau-na thưa cùng Đa-vít, "Xin vua hãy lấy sân đập lúa đi. Thưa vua chúa tôi, xin ngài hãy làm điều gì ngài muốn. Nầy, tôi sẽ biếu vua các con bò để làm của lễ toàn thiêu, ván trên sàn đạp lúa để làm củi, và lúa mì để làm của lễ chay. Tôi xin dâng cho vua hết."

24Nhưng vua Đa-vít bảo A-rau-na, "Không, ta muốn trả nguyên giá đất cho ngươi. Ta không muốn lấy không vật gì của ngươi mà dâng cho Chúa. Ta không muốn dâng của lễ thiêu mà chẳng tốn kém gì."

25Vậy Đa-vít trả cho A-rau-na khoảng mười lăm cân[a] vàng cho sân đập lúa. 26Đa-vít xây một bàn thờ cho Chúa tại đó và dâng của lễ toàn thiêu cùng của lễ thân hữu. Đa-vít cầu nguyện cùng Chúa thì Ngài trả lời ông bằng cách sai lửa từ trời xuống trên bàn thờ của lễ thiêu. 27Sau đó Chúa truyền cho thiên sứ bỏ gươm vào vỏ.

28Khi Đa-vít thấy Chúa đã trả lời cho mình nơi sân đập lúa của A-rau-na thì liền dâng sinh tế cho Ngài tại đó. 29Lều Thánh mà Môi-se làm trong khi dân Ít-ra-en đang lưu lạc trong sa mạc và bàn thờ của lễ thiêu đang ở tại Ghi-bê-ôn là nơi thờ phụng. 30Nhưng Đa-vít không thể đi đến Lều Thánh để thưa chuyện cùng Thượng Đế vì ông sợ thiên sứ và lưỡi gươm của thiên sứ Chúa.

22 1Đa-vít nói, "Đền Thờ của Chúa là Thượng Đế và bàn thờ của dân Ít-ra-en để dâng của lễ thiêu sẽ được xây tại đây."

Đa-vít lập đồ án cho đền thờ

2Vậy Đa-vít ra lệnh cho các người ngoại quốc sống trong Ít-ra-en họp lại. Rồi trong số đó ông chọn ra những thợ đẽo đá để đục đá dùng trong việc xây đền thờ của Thượng Đế. 3Đa-vít cung cấp một số lượng sắt rất lớn dùng làm đinh và bản lề cho các cửa. Ông cũng cung cấp đồng nhiều đến nỗi không thể cân, 4và gỗ hương nam nhiều không thể đếm được. Hầu hết gỗ hương nam được dân Xi-đôn và Tia mang đến.

5Đa-vít nói, "Chúng ta nên cất một đền thờ vĩ đại cho Chúa để khắp nơi vang danh về sự vĩ đại và xinh đẹp của nó. Nhưng Sô-lô-môn con trai ta hãy còn nhỏ. Nó chưa học biết điều nó cần biết nên ta phải chuẩn bị đền thờ cho nó." Vậy Đa-vít sắm sửa các vật liệu cần dùng trước khi ông qua đời.

6Rồi Đa-vít gọi Sô-lô-môn con mình đến dặn xây cất đền thờ cho Chúa là Thượng Đế của Ít-ra-en. 7Đa-vít bảo ông, "Con ơi, cha muốn xây một đền thờ để thờ phụng Chúa là Thượng Đế của cha. 8Nhưng Chúa phán cùng ta, 'Đa-vít, ngươi đã giết nhiều người, đánh nhiều trận. Ngươi không thể nào xây đền thờ để thờ phụng ta vì ngươi đã giết nhiều người. 9Nhưng ngươi sẽ có một con trai, một người hiếu hòa và an tịnh. Ta sẽ ban sự an tịnh để nó tránh khỏi các kẻ thù quanh nó. Tên nó sẽ là Sô-lô-môn[b], và ta sẽ ban cho Ít-ra-en hòa bình và an tịnh trong đời nó trị vì. 10Sô-lô-môn sẽ xây một đền thờ để thờ phụng ta. Nó sẽ làm con ta, ta sẽ làm cha nó. Ta sẽ làm cho nước nó vững

[a] 21:25 mười lăm cân Nguyên văn, "600 sê-ken" (khoảng 7 kí-lô).

[b] 22:9 Sô-lô-môn Trong tiếng Hê-bơ-rơ nghĩa là "hoà bình."

mạnh; lúc nào cũng sẽ có người trong gia đình nó trị vì trên Ít-ra-en đời đời.'"

11Đa-vít bảo, "Bây giờ, con ơi, nguyện CHÚA ở cùng con. Nguyện con xây một đền thờ cho CHÚA là Thượng Đế con như Ngài đã phán. 12Ngài sẽ lập con làm vua trên Ít-ra-en. Nguyện CHÚA ban cho con sự khôn ngoan và hiểu biết để con vâng theo mọi lời giáo huấn của CHÚA là Thượng Đế con. 13Hãy cẩn thận vâng theo các qui tắc và luật lệ CHÚA ban cho Ít-ra-en qua Mô-se. Nếu con vâng giữ những điều đó con sẽ thành công. Hãy mạnh dạn và can đảm. Đừng hoảng sợ hay nản chí.

14Sô-lô-môn ơi, cha đã hết sức thu góp các vật liệu để xây cất đền thờ cho CHÚA. Ta đã cung ứng khoảng ba ngàn bốn trăm năm mươi tấn[a] vàng, khoảng ba mươi bốn tấn rưỡi[b] bạc, còn đồng và sắt thì nhiều vô kể không thể cân được, gỗ và đá cũng vậy. Con có thể thêm vào số đó nữa. 15Con có nhiều nhân công: thợ đẽo đá, thợ nề, thợ mộc, và những thợ khéo trong nhiều nghề. 16Họ có tài làm đồ bằng vàng, bạc, đồng, và sắt. Con có vô số thợ khéo trong tay. Bây giờ hãy khởi công. Nguyện CHÚA ở cùng con."

17Rồi Đa-vít ra lệnh cho các lãnh tụ của Ít-ra-en giúp đỡ Sô-lô-môn, con mình. 18Đa-vít bảo họ, "CHÚA là Thượng Đế các ngươi ở cùng các ngươi. Ngài đã ban cho các ngươi sự an tịnh khỏi các kẻ thù. CHÚA và dân Ngài cai trị xứ nầy. 19Bây giờ hãy hết lòng vâng lời CHÚA là Thượng Đế các ngươi. Hãy xây nơi thánh cho CHÚA; hãy xây đền để thờ phụng Ngài rồi mang Rương Giao Ước với CHÚA cùng các vật thánh thuộc về Thượng Đế vào trong đền thờ."

Người Lê-vi phục vụ trong đền thờ

23 1Sau khi Đa-vít đã sống lâu năm và cao tuổi thì ông lập Sô-lô-môn con mình làm vua trên Ít-ra-en. 2Đa-vít triệu tập tất cả các lãnh tụ của Ít-ra-en cùng với các thầy tế lễ và người Lê-vi lại. 3Ông kiểm kê người Lê-vi từ ba mươi tuổi trở lên. Tổng số là ba mươi tám ngàn. 4Đa-vít nói, "Trong số đó, hai mươi bốn ngàn người Lê-vi sẽ chỉ huy công việc trong đền thờ CHÚA, sáu ngàn người làm sĩ quan và quan án, 5bốn ngàn người phụ trách việc giữ cửa, và bốn ngàn người lo việc ca hát và dùng các nhạc cụ mà ta đã làm cho để lo việc ca ngợi."

6Đa-vít chia người Lê-vi ra làm ba nhóm đặt dưới quyền lãnh đạo của ba con trai Lê-vi: Ghẹt-sôn, Cô-hát, và Mê-ra-ri.

Gia tộc Ghẹt-sôn

7Trong nhóm Ghẹt-sôn có La-đan và Si-mê-i. 8La-đan có ba con trai. Con trưởng nam là Giê-hi-ên, và hai con trai kia là Xê-tham và Giô-ên. 9Các con trai của Si-mê-i là Sê-lô-mốt, Ha-xi-ên, và Ha-ran. Ba con trai đó là trưởng các gia đình La-đan.

10Si-mê-i có bốn con trai: Gia-hát, Xi-xa, Giê-úc, và Bê-ri-a. 11Gia hát là con trưởng nam, con thứ nhì là Xi-xa. Nhưng Giê-úc và Bê-ri-a không có đông con cho nên họ được tính chung một gia đình.

Gia tộc Cô-hát

12Cô-hát có bốn con trai: Am-ram, Y-xa, Hếp-rôn, và U-xi-ên. 13Các con trai của Am-ram là A-rôn và Mô-se. A-rôn và con cháu ông được chọn làm nhiệm vụ đặc biệt đời đời. Họ được chọn lựa để chuẩn bị những vật thánh cho CHÚA, để dâng sinh tế trước mặt CHÚA và để làm thầy tế lễ phục vụ Ngài. Họ cũng nhân danh Ngài mà chúc phước đời đời.

14Mô-se là người của Thượng Đế, và các con trai ông được xem như một phần của chi tộc Lê-vi. 15Các con trai của Mô-se là Ghẹt-sôn và Ê-li-ê-xe. 16Con trưởng nam của Ghẹt-sôn là Su-ba-ên. 17Con trưởng nam của Ê-li-ê-xa là Rê-ha-bia. Ê-li-ê-xe không có con trai nào khác nhưng Rê-ha-bia thì có nhiều con trai.

18Con trưởng nam của Y-xa là Sê-lô-mít.

[a] 22:14 ba ngàn bốn trăm năm mươi tấn Nguyên văn, "100.000 ta-lâng" (khoảng 3.450 tấn).
[b] 22:14 ba mươi bốn tấn rưỡi Nguyên văn, "1.000.000 ta-lâng" (khoảng 34.500 kí-lô).

19Con trưởng nam của Hếp-rôn là
Giê-ri-a, con thứ nhì là A-ma-ria, con
thứ ba là Gia-ha-xi-ên, và con thứ tư là
Ghê-ca-mê-am.
20Con trưởng nam của U-xi-ên là
Mi-ca, và con thứ nhì là Ích-sa.

Gia tộc Mê-ra-ri

21Các con trai của Mê-ra-ri là Ma-li và
Mu-si. Các con trai của Ma-li là Ê-lê-
a-xa và Kích. 22Ê-lê-a-xa qua đời không
có con trai; chỉ có con gái. Các con gái
Ê-li-a-xa lấy các anh em họ mình, tức
các con trai của Kích. 23Các con trai của
Mu-si là Ma-li, Ê-đe, và Giê-ri-mốt.

Công tác của người Lê-vi

24Sau đây là dòng dõi Lê-vi liệt kê theo
gia đình. Họ là chủ gia đình. Mỗi người
từ hai mươi tuổi trở lên đều được liệt
kê. Họ phục vụ trong đền thờ Chúa.
25Đa-vít đã nói, "Chúa là Thượng Đế
của Ít-ra-en đã ban sự nghỉ ngơi cho
dân Ngài. Ngài đã đến ngự trong Giê-
ru-sa-lem đời đời. 26Vậy người Lê-vi
không phải khiêng Lều Thánh hoặc các
vật dụng dùng trong Lều nữa."
27Chỉ thị cuối cùng của Đa-vít là
kiểm kê người Lê-vi hai mươi tuổi trở
lên.
28Người Lê-vi có nhiệm vụ giúp đỡ
các con cháu A-rôn trong việc phục vụ
đền thờ Chúa. Họ chăm sóc sân trước
đền thờ và các phòng bên cạnh, và
làm cho các vật thánh được tinh sạch.
Nhiệm vụ của họ là phục vụ trong
đền thờ Thượng Đế. 29Họ có nhiệm vụ
bày bánh thánh lên bàn, cung cấp bột
dùng trong của lễ chay, bột làm bánh
không men, lo việc nướng, trộn và đo
lường. 30Người Lê-vi cũng phải đứng
mỗi sáng dâng lời cảm tạ và ca ngợi
Chúa. Mỗi sáng họ phải làm như thế
và buổi chiều cũng vậy. 31Người Lê-vi
cũng phải thi hành nhiệm vụ khi đến
lúc dâng các của lễ thiêu, vào những
ngày nghỉ đặc biệt[a], những ngày lễ
Trăng Mới[b], và các ngày lễ được chỉ
định khác. Mỗi ngày họ phục vụ trước
mặt Chúa. Họ phải theo qui tắc chỉ
định mỗi phiên bao nhiêu người Lê-vi
phục vụ. 32Vậy người Lê-vi lo cho Lều
Họp và Nơi Thánh. Họ cũng giúp các
thân nhân mình, tức con cháu A-rôn
phục vụ trong đền thờ Chúa.

Nhóm các thầy tế lễ

24 1Sau đây là nhóm các con
trai A-rôn: Các con trai A-rôn
là Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-xa, và
Y-tha-ma. 2Nhưng Na-đáp và A-bi-hu
đã chết trước cha mình, họ không
có con trai. Cho nên Ê-lê-a-xa và
Y-tha-ma làm chức tế lễ. 3Với sự trợ lực
của Xa-đốc, một trong các con cháu
Ê-lê-a-xa, và A-hi-mê-léc, một con
cháu Y-tha-ma, Đa-vít phân gia tộc
họ thành hai nhóm khác nhau. Mỗi
nhóm có nhiệm vụ riêng. 4Trong gia
đình Ê-lê-a-xa có nhiều lãnh tụ hơn
gia đình Y-tha-ma. Có mười sáu lãnh
tụ từ gia đình Ê-lê-a-xa, và tám lãnh
tụ từ gia đình Y-tha-ma. 5Các người
trong gia đình Ê-lê-a-xa và Y-tha-ma
được chọn lựa theo lối bốc thăm. Một
số người trong mỗi gia đình được chọn
lựa để lo cho Nơi Thánh, một số được
chọn để làm thầy tế lễ.
6Sê-mai-gia, con trai Nê-tha-nên, từ
chi tộc Lê-vi làm ký lục[c]. Ông ghi chép
tên tuổi của các con cháu đó trước mặt
vua Đa-vít, các sĩ quan, thầy tế lễ Xa-đốc,
A-hi-mê-léc, con trai A-bia-tha, các chủ
gia đình của thầy tế lễ và người Lê-vi.
Công tác được bắt thăm phân chia cho
các gia đình của Ê-lê-a-xa và Y-tha-ma.
Những người sau đây và nhóm của họ
được lựa chọn.
7Người thứ nhất được chọn là Giê-
hô-gia-ríp. Người thứ nhì là Giê-đai-
gia. 8Người thứ ba là Ha-rim. Người

[a] **23:31 ngày nghỉ đặc biệt** Hay "ngày Sa-bát."

[b] **23:31 ngày lễ Trăng Mới** Ngày đầu trong tháng của lịch Do-thái hay Ít-ra-en lúc họ kỷ niệm một ngày nghỉ đặc biệt và để thờ phụng. Dân chúng họp lại và san sẻ những của lễ thân hữu mô tả trong Lê-vi 7:16–21.

[c] **24:6 ký lục** Hay "lục sự hoặc thư ký." Người có nhiệm vụ ghi lại sách vở, giấy tờ.

thứ tư là Sê-ô-rim. 9Người thứ năm là Manh-ki-gia. Người thứ sáu là Mi-gia-min. 10Người thứ bảy là Hác-cốt. Người thứ tám là A-bi-gia. 11Người thứ chín là Giê-sua. Người thứ mười là Sê-ca-nia. 12Người thứ mười một là Ê-li-a-síp. Người thứ mười hai là Gia-kim. 13Người thứ mười ba là Húp-ba. Người thứ mười bốn là Giê-sê-bê-áp. 14Người thứ mười lăm là Bin-ga. Người thứ mười sáu là Im-mê. 15Người thứ mười bảy là Hê-xia. Người thứ mười tám là Háp-bi-xê. 16Người thứ mười chín là Bê-tha-nia. Người thứ hai mươi là Giê-hê-kên. 17Người thứ hai mươi mốt là Gia-kin. Người thứ hai mươi hai là Ga-mun. 18Người thứ hai mươi ba là Đê-lai-gia. Người thứ hai mươi bốn là Ma-a-xia.

19Đó là những nhóm được chọn lựa để phục vụ trong đền thờ Chúa. Họ vâng theo các qui tắc do A-rôn ban cho theo như Chúa, là Thượng Đế của Ít-ra-en truyền dặn.

Các người Lê-vi khác

20Sau đây là tên của những người còn lại thuộc dòng họ Lê-vi:

Su-ba-bên là con cháu Am-ram, và Giê-đê-gia là con cháu Su-ba-ên.

21Ích-sai-gia là con trưởng nam của Rê-ha-bia.

22Từ họ hàng Y-xa có Sê-lô-mốt. Gia-hát là một trong những con cháu Sê-lô-mốt.

23Con trưởng nam của Hếp-rôn là Giê-ri-a, con thứ hai là A-ma-ria, con thứ ba là Gia-ha-xi-ên, và con thứ tư là Giê-ca-mê-am.

24Con trai của U-xi-ên là Mi-ca. Con trai của Mi-ca là Sa-mia. 25Em của Mi-ca là Ích-si-a.

Con trai của Ích-si-a là Xa-cha-ri.

26Các con cháu của Mê-ra-ri là Ma-la và Mu-si. Con trai Mê-ra-ri là Gia-a-xia. 27Gia-a-xia, con của Mê-ra-ri có các con trai tên Sô-lam, Xa-cua và Íp-ri. 28Con trai Ma-li là Ê-lê-a-xa, nhưng Ê-lê-a-xa không có con trai nào.

29Con trai của Kích là Giê-ra-mê-ên.

30Các con trai của Mu-si là Ma-li, Ê-đe, và Giê-ri-mốt.

Đó là các người Lê-vi được liệt kê theo gia đình. 31Họ được chọn theo nhiệm vụ đặc biệt bằng cách bốc thăm trước mặt vua Đa-vít, Xa-đốc, A-hi-mê-léc, các trưởng gia đình của các thầy tế lễ, và người Lê-vi. Họ thi hành các công tác đó y như các thân nhân mình tức các thầy tế lễ, con cháu A-rôn đã làm. Gia đình của con trai cả hay con trai út được đối xử như nhau.

Nhóm phụ trách âm nhạc

25 1Đa-vít và các viên chỉ huy quân lực chọn một số con trai của A-sáp, Hê-man, và Giê-đu-thun để nói tiên tri và chơi đờn cầm, đờn sắt, và chập chỏa. Sau đây là danh sách của những người phụ trách việc ấy:

2Các con trai A-sáp lo việc nầy là Xa-cua, Giô-xép, Nê-tha-nia, và A-sa-rê-la. Theo vua chỉ định, A-sáp nói tiên tri, còn các con trai ông đứng kế ông.

3Các con trai Giê-đu-thun lo việc nầy là Ghê-đa-lia, Xê-ri, Giê-sai-gia, Si-mê-i, Ha-sa-bia, và Mát-ti-thia. Có tất cả sáu người do Giê-đu-thun điều động. Ông chơi đờn sắt, và nói tiên tri để dâng lời cảm tạ cùng ca ngợi Chúa.

4Các con trai Hê-man phụ trách âm nhạc là Búc-kia, Mát-ta-thia, U-xi-ên, Su-ba-ên, Giê-ri-mốt, Ha-ha-nia, Ha-na-ni, Ê-li-a-tha, Ghi-đanh-ti, Rô-mam-ti Ê-xe, Giốt-bê-ca-sa, Manh-lô-thi, Hô-thia, và Ma-ha-giốt. 5Tất cả những người ấy đều là các con trai Hê-man, người tiên kiến của Đa-vít. Thượng Đế hứa làm cho Hê-man hùng mạnh vì thế nên ông có nhiều con trai. Thượng Đế ban cho ông mười bốn con trai và ba con gái. 6Hê-man điều động tất cả các con trai mình trong việc phụ trách âm nhạc cho đền thờ[a] Chúa và sử dụng chập chỏa, đờn cầm, đờn sắt; đó là cách họ phục vụ trong đền thờ Thượng Đế. Vua Đa-vít chịu trách nhiệm về A-sáp, Giê-đu-thun, và Hê-man. 7Các người đó và thân nhân của họ được huấn luyện và có tài về âm nhạc ca

a **25:6 đền thờ** Đây là Lều Thánh, nơi dân chúng đến thờ phụng Chúa.

ngợi CHÚA. Tổng số người lo việc nầy là hai trăm tám mươi tám người. 8Mỗi người bắt thăm để chọn thời gian gia đình mình phục vụ nơi đền thờ. Người già, người trẻ, thầy hay trò đều phải bắt thăm.

9Đầu tiên thăm rơi nhằm Giô-xép thuộc gia đình A-sáp.

Thăm thứ hai chọn mười hai người từ Ghê-đa-lia, các con trai và thân quyến ông.

10Thăm thứ ba chọn mười hai người từ Xa-cua, các con trai và thân quyến ông.

11Thăm thứ tư chọn mười hai người từ Ích-ri, các con trai và thân quyến ông.

12Thăm thứ năm chọn mười hai người từ Nê-tha-nia, các con trai và thân quyến ông.

13Thăm thứ sáu chọn mười hai người từ Búc-kia, các con trai và thân quyến ông.

14Thăm thứ bảy chọn mười hai người từ Giê-xa-rê-la, các con trai và thân quyến ông.

15Thăm thứ tám chọn mười hai người từ Giê-sai-gia, các con trai và thân quyến ông.

16Thăm thứ chín chọn mười hai người từ Mát-tha-thia, các con trai và thân quyến ông.

17Thăm thứ mười chọn mười hai người từ Si-mê-i, các con trai và thân quyến ông.

18Thăm thứ mười một chọn mười hai người từ A-xa-rên, các con trai và thân quyến ông.

19Thăm thứ mười hai chọn mười hai người từ Ha-sa-bia, các con trai và thân quyến ông.

20Thăm thứ mười ba chọn mười hai người từ Su-ba-ên, các con trai và thân quyến ông.

21Thăm thứ mười bốn chọn mười hai người từ Mát-ti-thia, các con trai và thân quyến ông.

22Thăm thứ mười lăm chọn mười hai người từ Giê-ri-mốt, các con trai và thân quyến ông.

23Thăm thứ mười sáu chọn mười hai người từ Ha-na-nia, các con trai và thân quyến ông.

24Thăm thứ mười bảy chọn mười hai người từ Giốt-bê-ca-sa, các con trai và thân quyến ông.

25Thăm thứ mười tám chọn mười hai người từ Ha-na-ni, các con trai và thân quyến ông.

26Thăm thứ mười chín chọn mười hai người từ Manh-lô-thi, các con trai và thân quyến ông.

27Thăm thứ hai mươi chọn mười hai người từ Ê-li-a-thia, các con trai và thân quyến ông.

28Thăm thứ hai mươi mốt chọn mười hai người từ Hô-thia, các con trai và thân quyến ông.

29Thăm thứ hai mươi hai chọn mười hai người từ Ghít-đanh-thi, các con trai và thân quyến ông.

30Thăm thứ hai mươi ba chọn mười hai người từ Ma-ha-xi-ốt, các con trai và thân quyến ông.

31Thăm thứ hai mươi bốn chọn mười hai người từ Rô-mam-ti Ê-xe, các con trai và thân quyến ông.

Các người giữ cửa

26 1Sau đây là nhóm người giữ cửa. Từ gia đình Cô-ra có Mê-sê-lê-mia, con trai Cô-rê, thuộc gia đình A-sáp. 2Mê-sê-lê-mia có con trai. Con trưởng nam là Xa-cha-ri, con thứ nhì là Giê-đia-ên, con thứ ba là Xê-ba-đia, Giát-ni-ên là con thứ tư, 3Ê-lam là con thứ năm, Giê-hô-ha-nan là con thứ sáu, và Ê-li-ê-hô-ê-nai là con thứ bảy.

4Ô-bết Ê-đôm cũng có con trai. Con trưởng nam là Sê-mai-gia, con thứ nhì là Giê-hô-xa-bát, con thứ ba là Giô-a, con thứ tư là Xa-ca, con thứ năm là Nê-tha-nên, 5Am-mi-ên là con thứ sáu, Y-xa-ca là con thứ bảy, và Bêu-lê-thai là con thứ tám. Thượng Đế ban cho Ô-bết Ê-đôm[a] có nhiều con. 6Sê-mai-gia, con trai Ô-bết Ê-đôm cũng có con trai. Họ đều là trưởng gia đình trong nhà

[a] **26:5 Ô-bết Ê-đôm** Thượng Đế ban phúc lành cho Ô-bết Ê-đôm khi Rương Giao Ước được đặt ở nhà ông. Xem I Sử 21.

cha mình vì họ đều có khả năng. 7Các
con Sê-mai-gia là Ốt-ni, Rê-pha-ên,
Ô-bết, Ên-xa-bát, Ê-li-hu, và Sê-ma-
kia. Ê-li-hu và Sê-ma-kia là các chiến
sĩ. 8Tất cả các người đó đều là con cháu
của Ô-bết Ê-đôm. Họ cùng các con trai
và thân thuộc là những người có khả
năng và làm việc giỏi. Ô-bết Ê-đôm có
tất cả sáu mươi hai con cháu.

9Mê-sê-lê-mia có con trai và thân
thuộc là những tay thợ khéo. Tổng
cộng tất cả mười tám người.

10Từ gia đình Mê-ra-ri, Hô-sa có con
trai. Sim-ri được cử chịu trách nhiệm
dù rằng ông không phải là trưởng nam
nhưng cha ông cử ông đảm trách. 11Con
thứ nhì của ông là Hinh-kia, con thứ
ba là Ta-ba-lia, con thứ tư là Xa-cha-ri.
Tổng cộng Hô-sa có mười ba con trai và
thân thuộc.

12Đó là những trưởng toán giữ cửa.
Họ phục vụ trong đền thờ Thượng Đế.
Các thân nhân họ cũng phục vụ trong
đền thờ. 13Mỗi gia đình bắt thăm để
chọn cửa nào phải giữ. Già trẻ đều phải
bắt thăm.

14Mê-sê-lê-mia bắt thăm trúng Cửa
Đông. Rồi bắt thăm cho Xa-cha-ri, con
Mê-sê-lê-mia. Ông là một cố vấn có tài
và được chọn Cửa Bắc. 15Ô-bết Ê-đôm
được bắt thăm trúng Cửa Nam, và các
con trai ông được bắt thăm để giữ kho.
16Súp-bim và Hô-sa được bắt thăm
trúng Cửa Tây và Cửa Sa-lê-kết trên
con đường phía trên. Các người giữ
cửa đứng cạnh nhau. 17Mỗi ngày có sáu
người Lê-vi đứng canh Cửa Đông; bốn
người giữ Cửa Bắc; bốn người giữ Cửa
Nam; và lúc nào cũng có hai người giữ
kho. 18Có hai người gác sân[a] Tây, và bốn
người gác con đường đến sân.

19Đó là những nhóm giữ cửa từ các
gia đình Cô-ra và Mê-ra-ri.

Các nhân viên thủ quỹ và các lãnh tụ khác

20Còn người Lê-vi khác[b] thì chịu trách
nhiệm giữ kho ngân khố của đền thờ
Thượng Đế và những kho chứa các vật
dụng thánh.

21La-đan là con trai Ghẹt-sôn và tổ
tiên của nhiều họ hàng. Giê-hi-ên làm
trưởng của một trong các họ hàng.
22Các con trai của ông là Xê-tham và
Giô-ên, em ông. Họ chịu trách nhiệm
về kho ngân khố trong đền thờ Chúa.

23Các lãnh tụ khác được chọn từ
trong các họ hàng của Am-ram, Y-Xa,
Hếp-rôn, và U-xi-ên. 24Su-ba-ên, con
cháu Ghẹt-sôn, con trai Mô-se là người
chịu trách nhiệm kho ngân khố. 25Sau
đây là các thân nhân của Su-ba-ên từ
Ê-li-ê-xe: Rê-ha-bia con trai Ê-li-ê-xe,
Giê-sai-gia con trai Rê-ha-bia, Giô-
ram con trai Giê-sai-gia, Xích-ri con
trai Giô-ram, và Sê-lô-mít con trai
Xích-ri. 26Sê-lô-mít và thân thuộc ông
chịu trách nhiệm về mọi thứ đã được
vua Đa-vít gom góp cho đền thờ, theo
trưởng gia đình, những người chỉ huy
hàng ngàn, hàng trăm người và theo
các sĩ quan chỉ huy quân lực khác.

27Họ cũng dâng một số những chiến
lợi phẩm lấy được để dùng sửa chữa
đền thờ Chúa. 28Sê-lô-mít và các thân
nhân ông chịu trách nhiệm về những
vật thánh. Một số được Sa-mu-ên, đấng
tiên kiến, Sau-lơ, con của Kích, Áp-ne
con trai Nê-rơ và Giô-áp con trai Xê-ru-
gia tặng,

29Kê-na-nia xuất thân từ gia đình
Y-xa. Ông và các con trai ông phục vụ
bên ngoài đền thờ với tư cách sĩ quan
và quan án lưu động nhiều nơi trong
Ít-ra-en. 30Ha-sa-bia người thuộc gia
đình Hếp-rôn. Ông và các thân thuộc
chịu trách nhiệm cho công việc Chúa
và công tác của vua trong Ít-ra-en về
phía Tây sông Giô-đanh. Trong nhóm
Ha-sa-bia có một ngàn bảy trăm thợ
khéo. 31Gia phổ của gia đình Hếp-rôn
cho thấy Giê-ri-a là lãnh tụ. Trong
năm thứ bốn mươi triều đại Đa-vít,
người ta sưu tầm sổ sách thì thấy một
số người có khả năng trong gia đình
Hếp-rôn sống ở Gia-xe thuộc vùng Ghi-
lê-át. 32Giê-ri-a có hai ngàn bảy trăm
thân nhân là các tay thợ khéo và là chủ
gia đình. Vua Đa-vít giao cho họ trách

[a] ***26:18 sân*** Nghĩa của từ ngữ nầy không rõ ràng, khó xác định.

[b] ***26:20 người Lê-vi khác*** Hay "A-hi-gia, người Lê-vi ..."

nhiệm hướng dẫn các chi tộc Ru-bên, Gát, và Ma-na-xe miền Đông trong khi làm công việc Thượng Đế và công tác của vua.

Các sư đoàn

27 1Đây là danh sách những người Ít-ra-en phục vụ trong quân đội nhà vua. Mỗi sư đoàn trực một tháng trong năm. Có các gia trưởng, sĩ quan chỉ huy một trăm, hay một ngàn người và các sĩ quan khác. Mỗi sư đoàn có hai mươi bốn ngàn người.

2Gia-sô-bê-am, con trai Xáp-đi-ên phụ trách sư đoàn thứ nhất trực tháng giêng. Có hai mươi bốn ngàn người trong sư đoàn ông. 3Gia-sô-bê-am, một trong những con cháu của Phê-rê, chỉ huy toàn thể sĩ quan cho tháng giêng.

4Đô-đai, người A-hô-hít, phụ trách sư đoàn trực tháng thứ hai. Mích-lốt là một viên chỉ huy của sư đoàn. Có hai mươi bốn ngàn người trong sư đoàn của Đô-đai.

5Viên chỉ huy thứ ba, trực tháng ba là Bê-nai-gia, con trai thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa. Có hai mươi bốn ngàn người trong sư đoàn của ông. 6Ông là Bê-nai-gia thuộc nhóm Ba Mươi Chiến Sĩ Cận vệ. Bê-nai-gia là một chiến sĩ gan dạ chỉ huy những người đó. Am-mi-xa-bát, con Bê-nai-gia, chỉ huy sư đoàn của Bê-nai-gia.

7Viên chỉ huy thứ tư cho tháng tư là A-xa-ên, em Giô-áp. Sau đó Xê-bê-đia, con A-xa-ên thay thế ông làm chỉ huy. Có hai mươi bốn ngàn người trong sư đoàn của ông.

8Viên chỉ huy thứ năm cho tháng năm là Sam-hút, thuộc gia đình Y-ra. Có hai mươi bốn ngàn người trong sư đoàn của ông.

9Viên chỉ huy thứ sáu cho tháng sáu là Y-ra, con trai Ích-kê từ thị trấn Thê-cô-a. Có hai mươi bốn ngàn người trong sư đoàn của ông.

10Viên chỉ huy thứ bảy cho tháng bảy là Hê-lê gốc người Bê-lô-nít và là con cháu của Ép-ra-im. Có hai mươi bốn ngàn người trong sư đoàn của ông.

11Viên chỉ huy thứ tám cho tháng tám là Síp-bê-cai. Ông ta gốc thành Hu-sa và thuộc gia đình Xê-ra. Có hai mươi bốn ngàn người trong sư đoàn của ông.

12Viên chỉ huy thứ chín cho tháng chín là A-bi-ê-xe. Ông gốc A-na thốt thuộc Bên-gia-min. Có hai mươi bốn ngàn người trong sư đoàn của ông.

13Viên chỉ huy thứ mười cho tháng mười là Ma-ha-ri. Ông gốc ở Nê-tô-pha, thuộc gia đình Xê-ra. Có hai mươi bốn ngàn người trong sư đoàn của ông.

14Viên chỉ huy thứ mười một cho tháng mười một là Bê-nai-gia. Ông gốc ở Phi-ra-thôn thuộc Ép-ra-im. Có hai mươi bốn ngàn người trong sư đoàn của ông.

15Viên chỉ huy thứ mười hai cho tháng mười hai là Hên-đai. Ông gốc ở Nê-tô-pha thuộc gia đình Ốt-ni-ên. Có hai mươi bốn ngàn người trong sư đoàn của ông.

Lãnh tụ các chi tộc Ít-ra-en

16Sau đây là lãnh tụ các chi tộc trong Ít-ra-en. Ê-li-ê-xe, con trai Xích-ri lãnh đạo chi tộc Ru-bên. Sê-pha-tia, con Ma-a-ca lãnh đạo chi tộc Xi-mê-ôn. 17Ha-sa-bia, con Kê-mu-ên lãnh đạo chi tộc Lê-vi. Xa-đốc lãnh đạo những người thuộc gia đình A-rôn. 18Ê-li-hu, một trong các anh của Đa-vít, lãnh đạo chi tộc Giu-đa. Ôm-ri, con Mi-chên lãnh đạo chi tộc Y-xa-ca. 19Ích-mai-gia, con trai Áp-đia lãnh đạo chi tộc Xê-bu-lôn. Giê-ri-mốt, con A-ri-ên lãnh đạo chi tộc Nép-ta-li. 20Hô-sê, con A-xa-xia lãnh đạo chi tộc Ép-ra-im. Giô-ên, con Bê-đai-gia lãnh đạo chi tộc Ma-na-xe miền Tây. 21Y-đô, con trai Xa-cha-ri lãnh đạo nửa chi tộc Ma-na-xe miền Đông ở Ghi-lê-át. Gia-a-xi-ên, con trai Áp-ne lãnh đạo chi tộc Bên-gia-min. 22A-xa-rên, con trai Giê-hô-ram lãnh đạo chi tộc Đan.

Đó là những lãnh tụ của các chi tộc Ít-ra-en.

Đa-vít kiểm kê dân Ít-ra-en

23Chúa đã hứa làm cho dân Ít-ra-en đông như sao trên trời. Nên Đa-vít

chỉ kiểm kê những người từ hai mươi
tuổi trở lên mà thôi. 24Giô-áp, con trai
Xê-ru-gia bắt đầu kiểm kê dân chúng
nhưng chưa xong[a]. Thượng Đế nổi giận
cùng Ít-ra-en vì việc kiểm kê cho nên
con số dân chúng không được ghi vào
sách sử ký trong đời vua Đa-vít.

Các viên quản đốc của vua

25A-ma-vết, con trai A-đi-ên phụ trách
các kho của vua.

Giô-na-than con trai U-xia phụ trách
các kho trong nước, thị trấn, làng mạc
và các tháp canh.

26Ết-ri con Kê-lúp phụ trách về các
nông phu cày cấy ruộng nương.

27Si-mê-i người thành Ra-ma phụ
trách vườn nho.

Xáp-đi, người gốc Sa-pham phụ
trách việc trữ rượu sản xuất từ các
vườn nho.

28Ba-anh Ha-nan, người gốc Ghê-đe
phụ trách các cây ô liu và cây sung trên
những đồi phía tây.

Giô-ách phụ trách việc trữ dầu ô liu.

29Si-trai, người gốc Sa-rôn, phụ
trách các bầy súc vật ăn cỏ trong Bình
Nguyên Sa-rôn.

Sa-phát con Ách-lai phụ trách các
bầy súc vật trong thung lũng.

30Ô-bin, người Ích-ma-ên phụ trách
lạc đà.

Giê-đê-gia người Mê-rô-nốt phụ
trách lừa.

31Gia-xi, người gốc Ha-rít, phụ trách
các bầy súc vật.

Tất cả các người đó đều là những
viên chức phụ trách tài sản của vua
Đa-vít. 32Giô-na-than, chú Đa-vít, làm
cố vấn cho ông. Giô-na-than là người
rất khôn ngoan và là chuyên gia luật.
Giê-hi-ên con trai Hạc-mô-ni chăm
sóc các con trai vua. 33A-hi-tô-phên cố
vấn cho vua. Hu-sai người Ác-kít là bạn
vua. 34Giê-hô-gia-đa và A-bia-tha về sau
thay thế A-hi-tô-phên làm cố vấn cho
vua. Giê-hô-gia-đa là con trai Bê-na-gia.
Giô-áp là tư lệnh quân lực hoàng gia.

[a] *27:24* **Giô-áp . . . chưa xong** Thượng Đế ngăn cản ông. Xem I Sử 21:1–30.

Dự án của Đa-vít cho đền thờ

28 1Đa-vít truyền cho các lãnh tụ
Ít-ra-en tập họp ở Giê-ru-sa-lem.
Đông đủ lãnh tụ các chi tộc, các vị chỉ
huy những sư đoàn của vua, chỉ huy
hàng ngàn và hàng trăm người, các
người phụ trách chăm sóc tài sản và gia
súc của vua và các con trai vua, những
người quản lý cung vua, các người có
thế lực, và các chiến sĩ gan dạ đều tề
tựu.

2Vua Đa-vít đứng dậy nói, "Hỡi các
thân thuộc và đồng bào, xin hãy lắng
nghe ta nói. Ta muốn xây một nơi
để đặt Rương Giao Ước của Chúa. Ta
muốn dùng nơi đó làm bệ chân[b] Chúa.
Cho nên ta đã có đồ án để xây đền
thờ. 3Nhưng Thượng Đế phán cùng ta,
'Ngươi không được xây đền thờ để thờ
phụng ta vì ngươi là chiến sĩ đã giết
nhiều người.'

4Nhưng Chúa là Thượng Đế của
Ít-ra-en đã chọn ta từ trong cả gia đình
ta để làm vua trên Ít-ra-en đời đời. Ngài
chọn chi tộc Giu-đa để lãnh đạo, và từ
trong dân Giu-đa Ngài đã chọn gia
đình ta. Từ gia đình đó Ngài đã vui lòng
chọn ta làm vua trên Ít-ra-en. 5Chúa
đã ban cho ta nhiều con trai và trong
số đó Ngài đã chọn Sô-lô-môn là vua
mới trên Ít-ra-en. Ít-ra-en là nước Ngài.
6Chúa phán cùng ta, 'Sô-lô-môn con
trai ngươi sẽ xây đền thờ cho ta và các
sân quanh đền thờ. Ta đã chọn Sô-lô-
môn làm con trai ta, ta sẽ làm cha nó[c].
7Nó sẽ vâng theo các luật lệ và mệnh
lệnh ta. Nếu nó tiếp tục vâng giữ các
điều đó, ta sẽ khiến nước nó vững bền
đời đời.'"

8Đa-vít tiếp, "Bây giờ trước mặt cả
Ít-ra-en, hội đoàn của Chúa, và trong
tầm tai nghe của Thượng Đế, ta bảo
cho các ngươi điều nầy: Hãy cẩn thận
vâng theo các mệnh lệnh của Chúa là

[b] *28:2* **bệ chân** Thường từ ngữ nầy có nghĩa là một cái hộp nhỏ đặt trước cái ghế nhưng ở đây nghĩa là đền thờ. Ý ông muốn nói rằng Thượng Đế là vua ngồi trên ghế và đặt chân lên trên đền thờ mà ông muốn xây.

[c] *28:6* **ta sẽ làm cha nó** Tức là Thượng Đế lập Sô-lô-môn lên làm vua. Xem Thi 2:7.

Thượng Đế các ngươi thì các ngươi sẽ
giữ được đất màu mỡ nầy và truyền lại
cho con cháu các ngươi đời đời.
9Còn ngươi, Sô-lô-môn con ta, hãy
chấp nhận Thượng Đế của cha con. Hãy
vui vẻ phục vụ Ngài hết lòng vì Chúa
biết rõ lòng dạ của từng người. Ngài
biết tư tưởng con. Nếu con đến xin Ngài
giúp đỡ Ngài sẽ đáp lời con. Nhưng nếu
con rời khỏi Ngài thì Ngài sẽ từ bỏ con
đời đời. 10Hỡi Sô-lô-môn, con phải hiểu
điều nầy. Chúa đã chọn con xây đền thờ
làm nơi thánh cho Ngài. Hãy bạo dạn
hoàn tất công tác."
11Rồi Đa-vít trao cho Sô-lô-môn đồ
án xây cất đền thờ và các sân quanh
đền thờ. Các đồ án đó gồm các tòa nhà
chính, các kho chứa, các phòng thượng,
các phòng trong, và nơi xóa tội cho dân
chúng. 12Đa-vít trao cho Sô-lô-môn các
đồ án của tất cả những gì ông dự định
trong trí: sân quanh đền thờ Chúa và
các phòng quanh đó, các kho ngân khố,
cùng các phòng chứa các vật thánh
dùng trong đền thờ. 13Đa-vít trao cho
Sô-lô-môn chỉ thị về cách hướng dẫn
các nhóm thầy tế lễ và người Lê-vi.
Đa-vít cho ông biết tất cả các công tác
phục vụ trong đền thờ Chúa và về các
vật dụng dùng trong đền thờ 14tức là
những đồ dùng bằng vàng hay bạc.
Đa-vít chỉ cho Sô-lô-môn biết mỗi
món phải dùng bao nhiêu vàng hay
bạc. 15Đa-vít cho ông biết mỗi chân
đèn vàng và đèn phải dùng bao nhiêu
vàng, và các chân đèn bạc và chân đèn
thường phải dùng bao nhiêu bạc. Các
chân đèn khác nhau phải dùng đúng
nơi đúng chỗ. 16Đa-vít dặn mỗi cái bàn
để bánh thánh phải dùng bao nhiêu
vàng, và cần bao nhiêu bạc để dùng cho
các bàn bằng bạc. 17Ông dặn phải dùng
bao nhiêu vàng ròng để làm nĩa, chén,
bình đựng, và mỗi dĩa vàng phải dùng
bao nhiêu vàng. Ông dặn mỗi dĩa bạc
phải dùng bao nhiêu bạc 18và phải dùng
bao nhiêu vàng ròng để dùng cho bàn
thờ xông hương. Ông trao cho Sô-lô-
môn đồ án để làm xe bọc sắt trên đó có
các con thú bằng vàng xòe cánh trên
Rương Giao Ước với Chúa.
19Đa-vít nói, "Chúa hướng dẫn ta
soạn các đồ án nầy. Ngài giúp ta hiểu
biết mọi việc trong đồ án."
20Đa-vít bảo con mình là Sô-lô-môn,
"Hãy mạnh dạn và can đảm thực hiện
công tác. Đừng lo sợ hay nản chí vì
Chúa là Thượng Đế ta ở cùng con. Ngài
sẽ không thất hứa hay từ bỏ con cho
đến khi con hoàn tất công tác xây đền
thờ cho Chúa. 21Các nhóm thầy tế lễ và
người Lê-vi sẵn sàng bắt tay vào việc
thực hiện công tác xây đền thờ của
Thượng Đế. Mỗi tay thợ khéo sẵn sàng
giúp con thực hiện tất cả các công tác.
Các lãnh tụ và toàn dân sẽ vâng theo
các mệnh lệnh con ban ra."

Các vật dâng hiến cho đền thờ

29 1Vua Đa-vít bảo toàn thể dân
chúng đang tập họp lại rằng,
"Thượng Đế đã chọn Sô-lô-môn con
trai ta. Nó hãy còn non nớt và chưa
biết hết những gì cần phải biết, nhưng
công tác nầy rất quan trọng. Đền nầy
không phải cho người mà cho Chúa là
Thượng Đế. 2Ta đã cố gắng hết sức để
chuẩn bị xây đền thờ cho Thượng Đế.
Ta đã cung cấp vàng để dùng vào các
vật dụng bằng vàng và bạc cho những
vật dụng bằng bạc. Ta đã cung cấp đồng
cho các vật dụng bằng đồng, và sắt cho
những vật dụng bằng sắt. Ta cũng đã
cung cấp gỗ cho những vật dụng bằng
gỗ và ngọc bích cho những đồ khảm.
Ta đã cung cấp ngọc quí đủ màu, đá
quí và cẩm thạch trắng. Ta cung cấp
số lượng rất lớn những thứ nầy. 3Ta đã
cung cấp những thứ đó cho đền thờ,
nay ta cũng dâng kho báu của ta gồm
vàng và bạc, vì ta thực tâm muốn đền
thờ của Thượng Đế được xây lên. 4Ta đã
dâng khoảng hai trăm hai mươi ngàn
cân vàng ròng Ô-phia, và khoảng năm
trăm hai mươi ngàn cân bạc nguyên
chất. Vàng và bạc đó sẽ được dùng để
bọc vách của các toà nhà 5và để dùng
cho các vật dụng bằng vàng và bạc. Các
thợ khéo sẽ dùng vàng và bạc để làm
các vật dụng cho đền thờ. Bây giờ hôm
nay ai là người sẵn lòng dâng mình cho
công việc Chúa?"

6Các trưởng gia đình, lãnh tụ của
các chi tộc trong Ít-ra-en, các viên chỉ
huy hàng ngàn và hàng trăm người
cùng các quản đốc công tác nhà vua
dâng hiến những vật quí giá. 7Họ dâng
khoảng ba trăm tám mươi ngàn cân
vàng, khoảng bảy trăm năm mươi ngàn
cân bạc, khoảng một triệu ba trăm năm
mươi ngàn cân đồng, và khoảng bảy
triệu năm trăm ngàn cân sắt cho đền
thờ Thượng Đế. 8Dân chúng mang các
ngọc quí dâng vào ngân khố của đền
thờ Chúa, và Giê-hi-ên thuộc gia đình
Ghẹt-sôn, thu giữ các thứ đá quí đó.
9Các lãnh tụ vui lòng dâng hiến hoàn
toàn cho Chúa. Dân chúng vui mừng
thấy các lãnh tụ vui lòng dâng hiến.
Vua Đa-vít cũng rất hớn hở.

Lời cầu nguyện của Đa-vít

10Đa-vít ca ngợi Chúa trước mặt toàn
dân đang tập họp. Ông nói:

"Lạy Chúa, chúng tôi ca ngợi Ngài,
là Thượng Đế của Ít-ra-en, tổ
tiên chúng tôi.
Chúng tôi ca ngợi Ngài đời đời
không thôi.
11 Lạy Chúa, Ngài là Đấng cao cả quyền
năng.
Ngài đầy vinh hiển, đắc thắng và
vinh dự.
Mọi vật trên đất đều thuộc
về Ngài.
Lạy Chúa, vương quốc cũng thuộc
về Ngài;
Ngài cai trị mọi loài.
12 Sự giàu có và sang trọng từ Ngài
mà đến.
Ngài cai trị mọi loài.
Ngài có quyền năng và sức mạnh
để khiến cho bất cứ ai trở nên uy
danh và cường thịnh.
13 Bây giờ, Thượng Đế ôi, chúng tôi tạ
ơn Ngài
và ca ngợi danh vinh hiển Ngài.
14 Những điều nầy thực ra không phải
do tôi hay dân sự tôi mà có.
Mọi vật đều do Ngài mà ra;
Chúng tôi dâng lại cho Chúa
điều Chúa ban cho chúng tôi.
15 Chúng tôi như kiều dân và khách lạ,
y như tổ tiên chúng tôi.
Đời chúng trên đất như bóng câu.
Chẳng có hi vọng gì.
16 Lạy Chúa là Thượng Đế chúng tôi,
chúng tôi đã tụ họp tại đây
để xây đền phụng thờ Ngài.
Nhưng mọi điều chúng tôi có là do
Ngài ban cho;
mọi vật đều là của Ngài.
17 Lạy Thượng Đế tôi, tôi biết Ngài thử
lòng loài người.
Ngài vui lòng khi người ta làm
điều chính trực.
Tôi vui mừng dâng hiến những
điều nầy cho Ngài,
tôi dâng hiến trong tấm lòng
chân thật.
Dân sự Ngài họp lại đây vui mừng
dâng hiến cho Ngài,
và tôi cũng vui mừng thấy họ
dâng hiến.
18 Lạy Chúa, Ngài là Thượng Đế của tổ
tiên chúng tôi,
Thượng Đế của Áp-ra-ham, Y-sác,
và Gia-cốp[a].
Xin hãy làm cho họ luôn luôn vui
thích phục vụ Ngài,
và khiến họ muốn vâng lời Ngài.
19 Xin ban cho Sô-lô-môn ý muốn
phục vụ Ngài.
Giúp nó luôn luôn vâng theo các
mệnh lệnh,
luật lệ, và qui tắc Ngài.
Xin giúp nó xây đền thờ mà tôi đã
chuẩn bị."

20Rồi Đa-vít nói cùng toàn dân
đang tập họp, "Hãy chúc tụng Chúa là
Thượng Đế các ngươi." Vậy mọi người
đồng ca ngợi Chúa, Thượng Đế của tổ
tiên mình. Họ sấp mặt xuống đất để tỏ
lòng tôn kính Chúa và vua.

Sô-lô-môn lên ngôi vua

21Hôm sau dân chúng dâng sinh tế cho
Chúa. Họ dâng của lễ thiêu cho Ngài
gồm một ngàn con bò đực, một ngàn
con chiên đực và một ngàn chiên con

[a] ***29:18 Gia-cốp*** Hay "Ít-ra-en."

đực. Họ cũng mang của lễ uống đến. Vô số sinh tế được dâng lên cho toàn dân Ít-ra-en. 22Hôm đó dân chúng vui mừng ăn uống. CHÚA ở cùng họ.

Rồi họ phong Sô-lô-môn, con trai Đa-vít lên ngôi vua một lần nữa[a]. Họ đổ dầu trên Sô-lô-môn để bổ nhiệm ông làm vua trước mặt CHÚA. Họ cũng đổ dầu trên Xa-đốc để bổ nhiệm ông làm thầy tế lễ.

23Rồi Sô-lô-môn ngồi trên ngôi của Chúa làm vua thay cho cha mình là Đa-vít. Sô-lô-môn rất thành công, toàn dân Ít-ra-en đều vâng phục ông. 24Tất cả các lãnh tụ, quân sĩ cùng các hoàng tử của vua Đa-vít đều chấp nhận Sô-lô-môn làm vua, cam kết vâng lời ông. 25CHÚA làm cho Sô-lô-môn uy nghi trước mặt cả dân Ít-ra-en và ban sự tôn trọng cho ông. Trước đời vua Sô-lô-môn không có vua nào trong Ít-ra-en được tôn trọng như thế.

26Đa-vít, con trai Gie-xê làm vua trên cả Ít-ra-en.

Đa-vít qua đời

27Ông trị vì trên Ít-ra-en bốn mươi năm: bảy năm ở Hếp-rôn và ba mươi ba năm ở Giê-ru-sa-lem. 28Khi về già thì Đa-vít qua đời. Ông sống một đời hạnh phúc lâu dài, nhận được nhiều điều sang trọng. Sô-lô-môn, con trai ông lên nối ngôi.

29Mọi việc Đa-vít làm trong khi trị vì từ đầu đến cuối đều được ghi chép trong sách ký lục của Sa-mu-ên, đấng tiên kiến, sách ký lục của Na-than, nhà tiên tri, và trong sách ký lục của Gát, đấng tiên kiến. 30Những bút tích đó ghi lại những điều Đa-vít thực hiện khi làm vua trên Ít-ra-en. Các điều ghi chép ấy cho thấy uy quyền của ông và những diễn tiến xảy ra cho ông, cho Ít-ra-en và các nước láng giềng.

[a] **29:22 Rồi họ ... một lần nữa** Sô-lô-môn được chọn làm vua khi A-đô-ni-gia, anh khác mẹ của ông muốn lên ngôi vua. Xem I Vua 1:5–39.

II Lịch sử

Sô-lô-môn cầu xin được khôn ngoan

1 1Sô-lô-môn, con trai Đa-vít, trở
thành một vị vua hùng cường vì
Chúa là Thượng Đế ở cùng ông và
khiến ông được uy nghi.
2Sô-lô-môn nói cùng toàn dân
Ít-ra-en, tức các vị chỉ huy hàng trăm
và hàng ngàn người, các quan án, các
vị lãnh tụ trong cả Ít-ra-en, và các
trưởng gia đình. 3Rồi Sô-lô-môn cùng
toàn dân đi lên nơi thờ phụng tại thị
trấn Ghi-bê-ôn. Lều Họp của Thượng
Đế mà Mô-se, tôi tớ Chúa đã làm trong
sa mạc, lúc ấy đang ở tại đó. 4Đa-vít đã
rước Rương của Thượng Đế từ Ki-ri-át
Giê-a-rim về Giê-ru-sa-lem nơi ông đã
chuẩn bị sẵn và dựng lều cho Rương đó.
5Cái bàn thờ đồng mà Bê-xa-lên, con
U-ri, cháu Hu-rơ đã làm hiện ở Ghi-
bê-ôn trước Lều Thánh của Chúa. Vì thế
Sô-lô-môn cùng dân chúng thờ phụng
tại đó. 6Sô-lô-môn đi lên bàn thờ bằng
đồng trước mặt Chúa nơi Lều Họp và
dâng một ngàn của lễ thiêu trên đó.
7Đêm đó Thượng Đế hiện ra cùng
Sô-lô-môn và nói cùng ông rằng, "Hãy
xin bất cứ điều gì ngươi muốn ta ban
cho ngươi."
8Sô-lô-môn thưa, "Ngài đã rất nhân
từ cùng Đa-vít, cha tôi và đã lập tôi làm
vua thế cho người. 9Bây giờ, lạy Chúa là
Thượng Đế, xin hãy thực hiện lời hứa
Ngài cùng Đa-vít. Ngài đã lập tôi làm
vua của một dân đông như bụi trên
đất. 10Bây giờ xin hãy ban cho tôi khôn
ngoan và hiểu biết để tôi hướng dẫn
dân nầy theo đường chánh vì không
ai có thể cai trị họ nếu không có Ngài
giúp đỡ."
11Thượng Đế phán cùng Sô-lô-môn,
"Ngươi không xin giàu có, sang trọng,
vinh dự, mạng sống kẻ thù ngươi hay
được sống lâu. Nhưng vì ngươi xin sự
khôn ngoan và hiểu biết để dắt dẫn dân
ta là dân mà ta đã lập ngươi làm vua,
12Ta sẽ ban cho ngươi sự khôn ngoan
và hiểu biết. Ta cũng sẽ ban cho ngươi
giàu có, vinh dự hơn tất cả các vua
trước ngươi và sau ngươi."
13Rồi Sô-lô-môn rời nơi thờ phụng
tức Lều Họp ở Ghi-bê-ôn và trở về Giê-
ru-sa-lem. Tại đó ông trị vì trên dân
Ít-ra-en.

Sô-lô-môn củng cố quân lực

14Sô-lô-môn có một ngàn bốn trăm
quân xa và mười hai ngàn ngựa. Ông
giữ một số ngựa trong các thành phố
đặc biệt để kéo quân xa[a], số còn lại
ông giữ ở Giê-ru-sa-lem. 15Ở Giê-ru-
sa-lem Sô-lô-môn khiến cho bạc và
vàng nhiều như sỏi đá và cây hương
nam nhiều như cây vả mọc trong đồng
bằng vậy. 16Ông nhập cảng ngựa từ
Ai-cập và Kiêu[b]; các lái buôn của ông
mang chúng về từ Kiêu. 17Họ nhập
cảng các quân xa từ Ai-cập với giá mười
lăm cân[c] bạc một chiếc, còn ngựa thì
khoảng bốn cân[d] bạc một con. Rồi họ
bán ngựa và quân xa cho tất cả các vua
Hi-tít và A-ram.

Sô-lô-môn chuẩn bị cất đền thờ và cung điện

2 1Sô-lô-môn quyết định cất đền thờ
để dùng làm nơi thờ phụng Chúa

a 1:14 thành phố . . . kéo quân xa Thành phố có những nơi dành riêng để giữ ngựa và quân xa.
b 1:16 Kiêu Hay "Xi-li-xia," một vùng mà bây giờ thuộc miền Nam Thổ-nhĩ-kỳ.
c 1:17 mười lăm cân Hay "600 sê-ken" (khoảng 7 kí-lô).
d 1:17 bốn cân Hay "150 sê-ken" (khoảng 2 kí-lô).

và cũng cất một cung điện cho mình.
2Ông chọn bảy mươi ngàn người khuân vác, tám mươi ngàn người đục đá trong núi, và ba ngàn sáu trăm đốc công.

3Sô-lô-môn gởi thơ cho Hi-ram vua thành Tia như sau: "Xin vua hãy giúp tôi như đã giúp cha tôi là Đa-vít bằng cách gởi gỗ hương nam cho cha tôi cất cung điện người. 4Tôi sẽ xây một ngôi đền để thờ phụng Chúa là Thượng Đế tôi, và tôi sẽ dâng đền thờ đó cho Ngài. Rồi chúng tôi sẽ đốt hương trước mặt Ngài. Chúng tôi sẽ luôn luôn bày bánh thánh trước sự hiện diện của Thượng Đế. Chúng tôi sẽ dâng của lễ thiêu mỗi sáng mỗi chiều, vào những ngày Sa bát, ngày Trăng Mới, và những lễ đặc biệt khác mà Chúa là Thượng Đế chúng tôi truyền dặn. Đó là luật lệ đời đời cho toàn dân Ít-ra-en vâng theo.

5Đền thờ tôi xây sẽ rất lớn vì Thượng Đế chúng tôi lớn hơn tất cả các thần.
6Nhưng thật ra không ai có thể xây nhà cho Thượng Đế chúng tôi. Dù cho các từng trời cao vút cũng không chứa nổi Ngài. Làm sao tôi có thể xây đền thờ cho Ngài? Nơi đó chỉ có thể dùng làm chỗ dâng của lễ thiêu cho Ngài mà thôi.

7Bây giờ xin vua hãy gởi cho tôi một thợ khéo làm vàng, bạc, đồng, và sắt cùng với chỉ tím, đỏ, và xanh. Người đó cũng phải biết chạm trổ nữa. Anh ta sẽ làm việc chung với các thợ khéo của tôi ở Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, những người mà Đa-vít cha tôi đã chọn. 8Ngoài ra xin vua gởi cho tôi gỗ hương nam, gỗ thông, và gỗ bạch đàn[a] từ Li-băng. Tôi biết các tôi tớ vua có kinh nghiệm đốn gỗ ở Li-băng, nên các tôi tớ tôi sẽ giúp họ. 9Xin hãy gởi cho tôi thật nhiều gỗ vì đền thờ mà tôi sắp xây sẽ lớn rộng và nguy nga. 10Tôi sẽ cung cấp cho các tôi tớ vua, những người đốn gỗ, 125.000 hộc[b] lúa mì, 125.000 hộc lúa mạch, 440.000 lít[c] rượu, và 440.000 lít dầu."

11Hi-ram, vua Tia, viết thư trả lời Sô-lô-môn như sau: "Kính vua Sô-lô-môn, vì Chúa yêu dân Ngài nên Ngài đã chọn vua làm vua trên họ." 12Hi-ram cũng viết thêm: "Đáng ca ngợi Chúa, Thượng Đế của Ít-ra-en, Đấng tạo nên trời và đất! Ngài ban cho vua Đa-vít một con trai khôn ngoan, một người đầy thông minh và hiểu biết, là người sẽ xây đền thờ cho Chúa và cung điện cho mình. 13Tôi sẽ gởi đến cho vua một tay thợ khéo[d] và khôn ngoan tên Hu-ram A-bi. 14Mẹ anh gốc dân Đan, cha anh gốc thành Tia. Hu-ram A-bi có tài làm các đồ vàng, bạc, đồng, sắt, đá, và gỗ, cùng với chỉ tím, xanh, đỏ cùng vải đắt tiền. Anh có tài chạm trổ và có thể khắc những kiểu nào vua chỉ. Anh sẽ giúp các thợ khéo của vua cùng thợ của Đa-vít, cha vua.

15Bây giờ xin vua hãy gởi cho các tôi tớ tôi lúa mì, lúa mạch, dầu và rượu như vua hứa. 16Chúng tôi sẽ đốn gỗ thật nhiều từ Li-băng dọc theo biển theo như vua cần rồi thả bè trôi xuống Giốp-ba. Sau đó vua sẽ mang về Giê-ru-sa-lem."

17Sô-lô-môn kiểm kê tất cả các ngoại kiều đang sống trong xứ Ít-ra-en. Đó là sau khi Đa-vít, cha vua đã kiểm kê toàn thể dân chúng. Trong toàn xứ có tất cả 153.600 ngoại kiều. 18Sô-lô-môn chọn bảy mươi ngàn người trong vòng họ để khuân vác, tám mươi ngàn người để đục đá trong núi, và ba ngàn sáu trăm người làm đốc công.

Sô-lô-môn khởi công xây cất đền thờ

3 1Rồi Sô-lô-môn bắt đầu xây đền thờ cho Chúa ở Giê-ru-sa-lem trên núi Mô-ri-a. Đó là nơi Chúa hiện ra cùng Đa-vít, cha vua. Sô-lô-môn xây đền thờ ngay trên nơi Đa-vít đã chuẩn bị trên sàn đạp lúa của A-rau-na[e], người Giê-bu-sít[f]. 2Sô-lô-môn khởi công vào tháng hai năm thứ tư triều đại mình.

[a] **2:8 gỗ bạch đàn** Không rõ đây là loại gỗ gì nhưng có lẽ là một loại gỗ quí. Xem I Vua.
[b] **2:10 125.000 hộc** Nguyên văn, "20.000 co" (khoảng 4.400.000 lít).
[c] **2:10 440.000 lít** Nguyên văn, "20.000 bát."
[d] **2:13 Tôi sẽ gởi . . . tay thợ khéo** Hay "Tôi sẽ gởi đến một trong những thợ khéo của Hi-ram, cha tôi."
[e] **3:1 A-rau-na** Hay "Ọt-nan."
[f] **3:1 người Giê-bu-sít** Dân cư sống ở thành Giê-ru-sa-lem trước khi người Ít-ra-en chiếm thành ấy. Tên cũ của Giê-ru-sa-lem là Giê-bu.

3Sô-lô-môn dùng các kích thước sau
đây để xây Đền thờ của Thượng Đế. Dài
ba mươi thước[a], rộng mười thước, đó
là thước đo cũ[b]. 4Vòm cửa trước của
phòng chính trong đền thờ dài mười
thước, cao mười thước. Ông bọc vàng
ròng bên trong vòm cửa. 5Ông đặt các
bảng gỗ thông trên vách của phòng
chính và bọc vàng ròng các bảng gỗ đó.
Rồi ông đặt các kiểu vẽ cây chà là và các
xích vàng lên đó. 6Ông trang hoàng đền
thờ bằng ngọc và vàng lấy từ Ba-va-im[c].
7Ông khảm vàng trên các đà, và trần
đền thờ, các cột cửa, vách, cửa và đồng
thời khắc các con thú có cánh trên vách.

8Rồi ông xây Nơi Chí Thánh. Nơi
đó dài mười thước, rộng mười thước,
tức bằng chiều rộng của đền thờ. Ông
dùng khoảng 21 tấn[d] vàng để bọc các
vách nơi đó. 9Các đinh vàng cân nặng
hơn một cân[e]. Ông cũng bọc vàng các
phòng thượng. 10Ông làm hai con thú
có cánh bọc vàng cho Nơi Chí Thánh.
11Các con thú có cánh ngang ba thước.
Một cánh của con thú ngang hai thước
và chạm một vách đền thờ. Cánh kia
của con thú cũng dài hai thước và chạm
cánh với con thú thứ nhì. 12Một cánh
của con thú thứ nhì chạm vách kia của
phòng và cũng dài hai thước. Cánh kia
của con thú thứ nhì chạm cánh với
cánh của con thú thứ nhất, và cũng dài
hai thước. 13Cộng chung lại hai cánh
của các con thú ngang chín thước. Các
con thú đứng trên chân mình đối diện
Nơi Thánh[f].

14Ông làm màn[g] bằng chỉ xanh, tím,
và đỏ, vải đắt tiền và vẽ kiểu các con thú
có cánh trên đó.

15Ông làm hai cây trụ đứng phía
trước đền thờ cao khoảng mười tám
thước[h] và mỗi đầu trụ cao hơn hai
thước. 16Ông cũng làm một mạng lưới
và đặt nó trên đầu trụ. Ông làm 100 trái
lựu[i] và treo chúng trên các dây xích.
17Rồi ông dựng hai cây trụ trước đền
thờ. Một trụ nằm về phía Nam, trụ kia
về phía Bắc. Ông đặt tên trụ phía Nam
là Gia-kin[j] và trụ phía Bắc tên là Bô-ô[k].

Những vật dụng trong đền thờ

4 1Ông xây một bàn thờ bằng đồng
dài mười thước[l], rộng mười thước,
và cao năm thước[m]. 2Rồi ông đúc một
cái chậu bằng đồng lớn hình tròn gọi
là Cái Biển. Chu vi chậu đó là mười lăm
thước đường kính, cao ba thước và sâu
hai thước. 3Quanh viền của chậu có
chạm hình các con bò đực, mỗi năm
tấc có 10 con bò. Các con bò làm thành
hai dãy và gắn liền thành một khối với
cái chậu. 4Cái chậu đặt trên lưng 12 con
bò bằng đồng hướng mặt ra ngoài từ
trung tâm chậu. Ba con hướng về phía
Bắc, ba con hướng phía Tây, ba con
hướng phía Nam, và ba con hướng phía
Đông. 5Vách của chậu dầy một gang
tay[n] và chứa khoảng 66.000 lít[o]. Viền
của chậu giống như viền của chén hay
giống như nụ hoa sen.

6Ông làm 10 chậu nhỏ hơn và đặt
năm chậu về phía Nam, năm chậu về
phía Bắc. Các chậu đó để rửa các con
thú dùng trong của lễ thiêu, nhưng
chậu lớn dùng cho các thầy tế lễ tắm
rửa.

[a] 3:3 ba mươi thước Nguyên văn, "60 cu-bít" (khoảng 31 thước tây).
[b] 3:3 thước đo cũ Nguyên văn, "cu-bít cũ." Đây là thước đo của người Ai-cập, dài khoảng 5 tấc tây.
[c] 3:6 Ba-va-im Đây là nơi có rất nhiều vàng. Rất có thể nó nằm trong xứ Ô-phia.
[d] 3:8 21 tấn Nguyên văn, "600 ta-lâng" (khoảng 20.700 kí-lô).
[e] 3:9 một cân Nguyên văn, "50 sê-ken" (khoảng nửa kí-lô).
[f] 3:13 đối diện Nơi Thánh Hay "đối diện nhau." Nơi Thánh là cái phòng trong đền thờ mà các thầy tế lễ dùng trong khi phục vụ Thượng Đế.
[g] 3:14 làm màn Đây là tấm vải lớn làm màn phân chia Nơi Thánh để không ai nhìn thấy Rương Giao Ước và các con thú (hình thiên sứ) trên nắp.
[h] 3:15 mười tám thước Nguyên văn, "35 cu-bít" (khoảng 18 thước tây).
[i] 3:16 trái lựu Các quả chuông nhỏ làm hình giống trái lựu. Xem 4:13.
[j] 3:17 Gia-kin Nghĩa là "Đấng Thiết Lập."
[k] 3:17 Bô-ô Nghĩa là "Trong Ngài có Năng Lực."
[l] 4:1 mười thước Nguyên văn, "20 cu-bít" (khoảng 10,30 thước tây).
[m] 4:1 năm thước Nguyên văn, "10 cu-bít" (khoảng 5,20 thước).
[n] 4:5 một gang tay Nguyên văn, "một gang tay" (khoảng 8 phân tây).
[o] 4:5 66.000 lít Nguyên văn, "3.000 bát."

7Vua làm 10 chân đèn bằng vàng
theo đồ án. Ông đặt các chân đèn đó
trong đền thờ, năm cái về phía Nam, và
năm cái về phía Bắc. 8Ông cũng đóng
10 cái bàn đặt trong đền thờ, năm cái về
phía Nam, và năm cái về phía Bắc. Vua
dùng vàng để làm một trăm cái chậu
khác. 9Vua cũng làm sân cho thầy tế
lễ và sân lớn. Ông làm các cửa mở ra
sân và bọc đồng các cửa đó. 10Rồi vua
đặt cái chậu lớn nơi góc Đông Nam của
đền thờ.

11Hu-ram cũng làm các chén bát,
xẻng xúc, và các chén nhỏ. Ông hoàn
tất công tác cho vua Sô-lô-môn về đền
thờ của Thượng Đế như sau: 12hai cây
trụ; hai chậu lớn để trên đầu trụ; hai
mạng lưới để che hai chậu lớn trên
phần đầu của trụ; 13bốn trăm trái lựu
để treo vào hai mạng lưới. Có hai hàng
trái lựu gắn vào mỗi mạng lưới để che
các chậu đặt trên đầu trụ; 14các đế và
chậu trên mỗi đế; 15cái chậu lớn có 12
con bò đực đỡ bên dưới; 16các nồi, xẻng
xúc, nĩa, và tất cả những vật dùng cho
các món ấy. Tất cả các món đồ Hu-ram
A-bi làm cho vua Sô-lô-môn dùng trong
đền thờ Chúa đều làm bằng đồng đánh
bóng. 17Vua cho đúc các món đồ đó vào
khuôn đất sét tại bình nguyên sông
Giô-đanh nằm giữa Su-cốt và Xa-rê-
than. 18Sô-lô-môn cho làm nhiều dụng
cụ đến nỗi không ai biết được tổng số
lượng đồng là bao nhiêu nữa.

19Sô-lô-môn cũng làm những món
sau đây cho đền thờ Thượng Đế: bàn
thờ vàng, các bàn để bánh chứng tỏ
dân chúng đứng trước mặt Thượng Đế;
20các chân đèn, và đèn làm bằng vàng
ròng để thắp sáng trước Nơi Chí Thánh
theo như đã định; 21các hoa, đèn và que
gắp[a] bằng vàng ròng; 22các đồ hớt tim
đèn bằng vàng ròng, các chén nhỏ, chảo,
và mâm dùng đựng than[b], các cửa bằng
vàng cho đền thờ, và các cửa bên trong
của Nơi Chí Thánh và phòng chính.

5 1Sau cùng các công trình vua Sô-lô-
môn thực hiện cho đền thờ Chúa
hoàn tất. Ông mang tất cả những gì
mà Đa-vít, cha mình đã biệt riêng cho
đền thờ, tất cả những đồ bằng bạc và
vàng cùng các thứ khác. Vua để mọi
thứ vào trong kho ngân khố của đền
thờ Thượng Đế.

Đón rước Rương Giao Ước vào đền thờ

2Sô-lô-môn triệu tập các bô lão của
Ít-ra-en, các trưởng chi tộc, các trưởng
gia đình đến cùng mình tại Giê-ru-sa-
lem. Ông muốn rước Rương Giao Ước
với Chúa từ khu cũ của thành phố. 3Vậy
toàn dân Ít-ra-en nhóm lại cùng vua
trong dịp liên hoan[c] vào tháng bảy.

4Khi các bô lão của Ít-ra-en đến thì
các người Lê-vi[d] khiêng Rương lên. 5Họ
khiêng Rương Giao Ước, Lều Họp, và
các đồ dùng thánh trong lều; các thầy
tế lễ và người Lê-vi[e] khiêng tất cả các
món đó lên. 6Vua Sô-lô-môn cùng toàn
dân Ít-ra-en họp lại trước Rương Giao
Ước và dâng chiên và bò nhiều đến nỗi
không thể đếm được. 7Rồi các thầy tế
lễ đặt Rương Giao Ước của Chúa vào
bên trong Nơi Chí Thánh bên trong
đền thờ, dưới các cánh của hai con thú
bằng vàng. 8Cánh của hai con thú đó
giương ra phủ trên Rương và các đòn
khiêng. 9Các đòn khiêng dài đến nỗi ai
đứng trong Nơi Thánh trước mặt Nơi
Chí Thánh cũng có thể thấy được cán
đuôi của các đòn đó. Nhưng ở ngoài Nơi
Thánh thì không thấy được. Các đòn
nầy hiện vẫn còn ở đó cho đến ngày nay.
10Bên trong Rương chỉ có hai bảng đá
mà Môi-se đã đặt vào Rương trên núi
Hô-rếp. Đó là nơi Chúa lập giao ước với
dân Ít-ra-en sau khi họ ra khỏi Ai-cập.

11Sau đó các thầy tế lễ ra khỏi Nơi
Thánh. Tất cả các thầy tế lễ thuộc mỗi
nhóm đều đã dọn mình sẵn sàng phục
vụ Chúa. 12Tất cả các nhạc sĩ người

[a] **4:21 que gắp** Hay "đũa gắp dùng để gắp than nóng."
[b] **4:22 mâm dùng đựng than** Các bát lớn để đựng than cháy đỏ.
[c] **5:3 dịp liên hoan** Đây là Lễ Chòi Lá. Xem "Lễ Chòi Lá" trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.
[d] **5:4 người Lê-vi** Hay "các thầy tế lễ thuộc chi tộc Lê-vi."
[e] **5:5 thầy tế lễ và người Lê-vi** Hay "các thầy tế lễ thuộc chi tộc Lê-vi."

Lê-vi: A-sáp, Hê-man, Giê-đu-thun, và con trai cùng thân quyến đều đứng về phía Đông của bàn thờ. Họ mặc vải gai trắng và chơi chập chỏa, đờn cầm, và đờn sắt. Cùng với họ có một trăm hai mươi thầy tế lễ thổi kèn. 13Những người thổi kèn và những người hát đều nghe rập y giọng một người khi họ ca ngợi và cảm tạ Chúa. Họ đồng ca trong khi những người khác thổi kèn, đánh chập chỏa, và các nhạc khí khác. Họ ca ngợi Chúa bằng bài[a] sau đây: "Ngài rất nhân từ; tình yêu Ngài còn đến đời đời."

Rồi đền thờ Chúa đầy mây phủ. 14Các thầy tế lễ không thể thi hành nhiệm vụ được vì đám mây quá dầy, và vì vinh hiển Chúa đầy dẫy đền thờ Thượng Đế.

Sô-lô-môn nói chuyện với dân chúng

6 1Sau đó Sô-lô-môn nói, "Chúa phán Ngài sẽ ở trong đám mây đen kịt. 2Lạy Chúa, tôi đã xây một đền thờ nguy nga cho Ngài, một nơi để Ngài ngự đời đời."

3Trong khi toàn dân Ít-ra-en đang đứng đó thì vua Sô-lô-môn quay về phía họ, chúc phước cho họ. 4Ông nói, "Đáng ca ngợi Chúa, là Thượng Đế của Ít-ra-en. Ngài đã thực hiện điều Ngài hứa cùng cha tôi là Đa-vít. Chúa phán, 5'Từ khi ta mang dân ta ra khỏi Ai-cập, ta chưa hề chọn một thành nào trong các chi tộc Ít-ra-en để xây đền thờ cho ta. Ta cũng không chọn ai hướng dẫn dân Ít-ra-en ta cả. 6Nhưng nay ta đã chọn Ít-ra-en làm nơi thờ phụng ta, và chọn Đa-vít để hướng dẫn dân ta.'

7Cha ta là Đa-vít muốn xây một đền thờ cho Chúa, Thượng Đế của Ít-ra-en. 8Nhưng Chúa phán cùng Đa-vít cha ta rằng, 'Ý ngươi muốn xây đền thờ cho ta rất tốt. 9Nhưng ngươi sẽ không phải là người xây đền đó. Con trai ngươi, tức con sinh ra từ lòng ngươi, là kẻ sẽ xây đền thờ cho ta.' 10Nay Chúa đã giữ lời hứa của Ngài. Ta hiện làm vua thay Đa-vít, cha ta. Ta đang trị vì trên Ít-ra-en theo như Chúa hứa, và ta đã xây một đền thờ cho Chúa, Thượng Đế của Ít-ra-en. 11Nơi đó ta đặt Rương, trong đó có Giao Ước Chúa lập với dân Ít-ra-en."

Lời cầu nguyện của Sô-lô-môn

12Rồi Sô-lô-môn đứng đối diện bàn thờ Chúa, toàn dân Ít-ra-en đứng phía sau ông. Ông giơ tay ra. 13Ông đã làm một cái bục bằng đồng dài ba thước, rộng ba thước, cao một thước rưỡi, đặt giữa sân ngoài của đền thờ. Sô-lô-môn đứng trên bục. Rồi ông quì xuống trước mặt cả dân Ít-ra-en đang tụ họp tại đó, giơ tay lên hướng lên trời. 14Ông thưa, "Lạy Chúa là Thượng Đế của Ít-ra-en, trên trời dưới đất không có thần nào giống như Ngài. Ngài giữ giao ước về tình yêu với tôi tớ nào của Ngài thực tâm theo Ngài. 15Ngài đã giữ lời hứa đã lập cùng Đa-vít, cha tôi, kẻ tôi tớ Ngài. Chính miệng Ngài đã phán và hôm nay tay Ngài đã thực hiện điều ấy. 16Bây giờ, lạy Chúa là Thượng Đế của Ít-ra-en, xin hãy giữ lời hứa Ngài cùng Đa-vít, cha tôi, kẻ tôi tớ Ngài. Ngài phán, 'Nếu con cháu ngươi cẩn thận vâng giữ các lời giáo huấn của ta đã làm thì trong dòng họ ngươi sẽ luôn luôn có người trị vì trên Ít-ra-en.' 17Bây giờ, lạy Chúa là Thượng Đế của Ít-ra-en, xin hãy giữ lời hứa ấy mà Ngài lập cùng tôi tớ Ngài.

18Nhưng Thượng Đế ôi, có quả thật Ngài cư ngụ trên đất với loài người không? Bầu trời và nơi cao nhất trên thiên đàng còn không chứa nổi Ngài nữa huống chi là tòa nhà nầy mà tôi xây cho Ngài. 19Nhưng xin hãy lắng nghe lời khẩn cầu của tôi vì tôi là kẻ tôi tớ Chúa. Lạy Chúa là Thượng Đế tôi, xin hãy lắng nghe lời khẩn xin nầy của kẻ tôi tớ Ngài. 20Ngày và đêm xin hãy trông chừng đền thờ nầy là nơi Ngài phán Ngài sẽ được sùng bái. Xin hãy nghe lời cầu nguyện của tôi hướng về đền thờ nầy. 21Xin hãy nghe lời khẩn cầu của tôi và của dân Ít-ra-en Ngài khi chúng tôi hướng về nơi nầy mà cầu xin. Từ nơi ở Ngài trên trời xin hãy lắng nghe, và khi nghe xin Ngài tha tội cho chúng tôi.

[a] **5:13 Họ ca ngợi ... bằng bài** Hay "Họ hát bài Ha-lên và ..." Xem Thi 111–118 và 136.

22Nếu có ai làm thiệt hại người khác,
nó sẽ được mang đến đền thờ nầy. Nếu
nó thề rằng nó không gây ra chuyện
đó, 23thì xin Ngài từ trời hãy nghe. Hãy
phân xử trường hợp đó, phạt kẻ có tội,
nhưng giải oan cho người vô tội.

24Khi dân Ít-ra-en của Ngài phạm tội
cùng Ngài và bị kẻ thù đánh bại. Nếu họ
trở lại cùng Ngài, ca ngợi và khẩn cầu
Ngài trong đền thờ nầy, 25thì xin Ngài
từ trời hãy nghe. Xin tha tội cho dân
Ít-ra-en của Ngài và mang họ về xứ mà
Ngài đã ban cho họ và tổ tiên họ.

26Khi họ phạm tội cùng Ngài, và Ngài
ngăn không cho mưa xuống đất. Họ sẽ
khẩn cầu, hướng về nơi nầy và ca ngợi
Ngài; và khi Ngài trừng phạt họ thì họ
sẽ không phạm tội nữa. 27Nếu vậy thì
xin Ngài từ trời hãy nghe, tha thứ tội
lỗi cho tôi tớ Ngài là dân Ít-ra-en. Xin
hãy dạy họ làm điều phải và xin ban
mưa xuống đất nầy là đất Ngài đã cho
riêng họ.

28Nếu khi đất gặp hạn hán không
trồng trọt được, hay nếu có bệnh dịch
hành hại dân chúng, nếu mùa màng bị
cào cào hay châu chấu tiêu hủy, hoặc
nếu dân sự Ngài bị kẻ thù tấn công
trong các thành, hay nếu họ bị bệnh,
29nếu có những chuyện đó thì dân
chúng sẽ thực lòng ăn năn. Nếu dân
Ngài giơ tay ra hướng về đền thờ nầy
mà khẩn cầu, 30thì xin Chúa từ nơi ở
Ngài trên trời lắng nghe. Xin tha tội và
xử mỗi người thật phải lẽ vì Ngài biết
rõ lòng dạ con người. Chỉ một mình
Ngài thấu rõ tâm tư con người.

31Bao lâu họ còn sống trên đất nầy
mà Ngài đã ban cho tổ tiên chúng tôi
thì dân chúng sẽ tôn kính Ngài bấy lâu.

32Những người không phải Ít-ra-en,
tức những kiều dân từ các xứ khác, sẽ
nghe về sự uy nghi và quyền năng Ngài.
Họ sẽ đến từ những nơi rất xa để cầu
nguyện trong đền thờ nầy. 33Xin Ngài
từ trời hãy ban cho họ điều họ nài xin.
Lúc đó dân chúng khắp nơi sẽ biết và
tôn kính Ngài như dân Ít-ra-en Ngài đã
làm vậy. Rồi mọi người sẽ biết rằng tôi
đã xây đền thờ nầy dùng làm nơi thờ
phụng Ngài.

34Khi dân Ngài đi ra chiến đấu cùng
kẻ thù dọc theo đường Ngài đưa họ đi,
họ sẽ khẩn nguyện cùng Ngài, hướng
về thành nầy là nơi Ngài đã chọn và nơi
có đền thờ mà tôi đã xây cho Ngài. 35Xin
Ngài hãy từ trời nghe lời khẩn cầu của
họ và đối xử công bằng cho họ.

36Ai cũng phạm tội, cho nên dân
Ngài cũng có thể phạm tội cùng Ngài.
Ngài sẽ nổi giận cùng họ, trao họ vào
tay quân thù. Kẻ thù sẽ bắt họ đày đi
sang xứ xa hay gần. 37Dân sự Ngài sẽ
ăn năn tội khi họ bị làm tù binh nơi xứ
khác. Họ sẽ hối hận và khẩn cầu cùng
Ngài trong xứ họ bị làm tù binh. Họ
sẽ thưa rằng, 'Chúng tôi đã phạm tội.
Chúng tôi quả làm quấy và hành động
gian ác.' 38Họ sẽ thực tâm quay về cùng
Ngài trong xứ họ bị làm tù binh. Họ sẽ
khẩn cầu, hướng về xứ nầy là xứ Ngài
ban cho tổ tiên họ, thành nầy mà Ngài
đã chọn, và đền thờ nầy mà tôi đã xây
cho Ngài. 39Xin hãy nghe lời cầu khẩn
của họ từ nơi ở của Ngài trên trời và hãy
làm điều gì Ngài cho là phải. Xin tha tội
cho dân Ngài là dân đã phạm tội cùng
Ngài. 40Bây giờ, lạy Thượng Đế, xin hãy
nhìn đến chúng tôi. Xin hãy lắng nghe
lời cầu nguyện của chúng tôi tại nơi
nầy.

41 Lạy Chúa là Thượng Đế xin hãy
đứng dậy đến nơi nghỉ ngơi
của Ngài.
Xin hãy đến cùng Rương Giao Ước
để tỏ ra quyền năng Ngài.
Lạy Chúa là Thượng Đế,
nguyện các thầy tế lễ Ngài nhận sự
cứu rỗi của Ngài,
và nguyện dân thánh của Ngài
vui mừng vì lòng nhân từ Ngài.
42 Lạy Chúa là Thượng Đế,
xin đừng từ bỏ kẻ được Ngài chỉ
định.
Xin nhớ lại tình yêu Ngài đối cùng
Đa-vít, kẻ tôi tớ Ngài."

Cung hiến đền thờ cho Chúa

7 1Khi Sô-lô-môn cầu nguyện xong
thì lửa từ trời loè xuống thiêu đốt
các của lễ thiêu và các sinh tế. Sự vinh

hiển của Thượng Đế đầy dẫy đền thờ.
2Các thầy tế lễ không thể vào đền thờ
CHÚA được vì vinh hiển CHÚA đầy dẫy
trong đó. 3Khi toàn dân Ít-ra-en thấy
lửa loè ra từ trời cùng vinh hiển CHÚA
ngự trên đền thờ thì họ liền sấp mặt
xuống đất bái lạy Thượng Đế và thưa
rằng,

"Ngài thật nhân từ;
tình yêu Ngài còn đến đời đời."[a]

4Rồi vua Sô-lô-môn cùng toàn dân
dâng sinh tế cho CHÚA. 5Vua Sô-lô-môn
dâng 22.000 con bò và 120.000 con
chiên. Vậy vua và toàn dân cung hiến
đền thờ cho Thượng Đế. 6Các thầy tế lễ
sẵn sàng thi hành nhiệm vụ. Các người
Lê-vi cũng đứng bên các nhạc cụ mà
vua Đa-vít đã làm cùng với nhạc để ca
ngợi CHÚA. Các thầy tế lễ và người Lê-vi
đồng nói rằng, "Hãy ca tụng CHÚA vì
tình yêu Ngài còn đời đời."[b] Các thầy tế
lễ đứng đối diện người Lê-vi, thổi kèn,
còn toàn dân Ít-ra-en thì đứng.

7Sô-lô-môn biệt riêng ra thánh phần
giữa của sân trước đền thờ CHÚA. Tại đó
ông dâng của lễ thiêu và mỡ của lễ thân
hữu. Ông dâng các của lễ đó trong sân
trước vì bàn thờ bằng đồng mà ông đã
làm không đủ chỗ chứa các của lễ thiêu,
của lễ chay, và mỡ.

8Sô-lô-môn cùng toàn dân kỷ niệm
lễ[c] trong bảy ngày. Có rất đông người
đến từ nơi rất xa như Lê-bô Ha-mát
và suối Ai-cập. 9Trong bảy ngày họ
kỷ niệm lễ cung hiến bàn thờ để thờ
phụng Thượng Đế. Rồi họ kỷ niệm lễ
trong bảy ngày. Đến ngày thứ tám họ
có buổi họp chung. 10Vào ngày thứ hai
mươi ba tháng bảy thì Sô-lô-môn cho
dân chúng về, mọi người đều hớn hở.
Họ vui mừng vì CHÚA đã tỏ lòng nhân
từ cùng Đa-vít, Sô-lô-môn, và dân
Ít-ra-en của Ngài.

Chúa hiện ra cùng Sô-lô-môn

11Sô-lô-môn hoàn tất đền thờ của CHÚA
và cung điện của ông. Ông thành công
trong mọi việc đã hoạch định cho đền
thờ CHÚA và cung điện mình. 12Sau đó
CHÚA hiện ra cùng Sô-lô-môn trong ban
đêm và bảo ông rằng, "Ta đã nghe lời
cầu nguyện ngươi và ta đã chọn nơi nầy
riêng cho ta để làm đền thờ dâng sinh
tế. 13Ta có thể ngăn trời mưa xuống hay
sai cào cào tàn phá xứ. Ta cũng có thể
sai bệnh tật đến trên dân ta. 14Nhưng
nếu dân ta là dân được gọi bằng danh
ta ăn năn việc làm của họ, nếu họ khẩn
nguyện và vâng lời ta, ngưng các hành
vi gian ác của họ thì ta sẽ từ trời nghe
họ. Ta sẽ tha tội cho họ và chữa lành
cho xứ. 15Mắt ta sẽ nhìn, tai ta sẽ mở
để nghe lời cầu nguyện nơi nầy. 16Ta đã
chọn đền thờ nầy và thánh hoá nó. Đó
là nơi ta sẽ được sùng bái đời đời. Thật
vậy, ta sẽ luôn luôn trông chừng nó và
yêu thích nó. 17Nhưng ngươi phải phục
vụ ta như Đa-vít, cha ngươi. Ngươi phải
vâng theo mọi mệnh lệnh ta, giữ luật lệ
và qui tắc của ta. 18Nếu ngươi làm như
thế, ta sẽ củng cố nước ngươi. Đây là
giao ước ta đã lập với Đa-vít, cha ngươi,
'Trong gia đình ngươi sẽ luôn luôn có
người trị vì trên Ít-ra-en.'

19Nhưng ngươi phải theo ta, vâng giữ
các luật lệ và mệnh lệnh ta truyền cho
ngươi. Ngươi không được phục vụ và
thờ phụng các thần khác. 20Nếu không
ta sẽ kéo Ít-ra-en ra khỏi xứ ta, xứ mà
ta ban cho họ, ta sẽ rời bỏ đền thờ nầy
là thành ta đã biệt ra thánh. Các dân sẽ
chế diễu và bêu xấu nó. 21Đền thờ nầy
hiện được tôn kính nhưng lúc đó người
qua kẻ lại sẽ sửng sốt. Họ sẽ hỏi, 'Tại
sao CHÚA làm chuyện kinh khủng cho
đất và đền thờ nầy?' 22Người ta sẽ trả
lời, 'Đó tại vì họ lìa bỏ CHÚA, Thượng Đế
của tổ tiên mình, Đấng đã mang họ ra
khỏi Ai-cập. Họ đi theo các thần khác
và phục vụ các thần đó, bởi vậy cho nên
Ngài giáng thảm hoạ nầy trên họ.'"

Những thành phố do Sô-lô-môn thiết lập

8 1Đến cuối năm thứ hai mươi, Sô-lô-
môn đã xây xong đền thờ cho CHÚA

[a] **7:3 Ngài thật nhân từ . . . đến đời đời** Xem Thi 118 và 136.
[b] **7:6 Hãy ca tụng . . . còn đời đời** Xem I Sử 16:41; Thi 118 và 136.
[c] **7:8 lễ** Đây rất có thể là Lễ Vượt Qua.

và cung điện mình. 2Sô-lô-môn cho
xây sửa lại các thị trấn mà vua Hi-ram[a]
đã cho mình rồi đưa dân Ít-ra-en đến
định cư trong các thị trấn ấy. 3Rồi ông
kéo đến chiếm Ha-mát Xô-ba. 4Sô-lô-
môn cũng xây thị trấn Thát-mo trong
sa mạc và xây tất cả các thị trấn trong
Ha-mát cùng làm nơi chứa ngũ cốc và
vật liệu. 5Ông xây sửa lại các thị trấn
Bết-Hô-rôn trên, và Bết-Hô-rôn dưới,
xây tường, cổng, và các thanh cài cổng
để phòng vệ các nơi đó. 6Ông cũng cho
xây lại thị trấn Ba-a-lát. Ông cũng xây
các thị trấn khác để làm kho chứa, và
các thành khác chứa quân xa và ngựa.
Những gì ông muốn thì ông xây ở Giê-
ru-sa-lem, Li-băng, và bất cứ nơi nào
ông trị vì.

7Có những dân khác trong xứ không
phải dân Ít-ra-en: như dân Hê-tít, dân
A-mô-rít, dân Phê-ri-sít, dân Hê-vít,
và dân Giê-bu-sít. 8Họ là dòng dõi của
những dân tộc mà người Ít-ra-en chưa
tiêu diệt. Sô-lô-môn buộc họ làm tôi
mọi, và ngày nay cũng vẫn như thế.
9Nhưng Sô-lô-môn không bắt dân
Ít-ra-en làm tôi mọi. Ông cho họ làm
lính, các sĩ quan chỉ huy, sĩ quan chỉ
huy quân xa, và những người tài xế
quân xa. 10Đó là những sĩ quan cao cấp
nhất của ông. Có hai trăm năm mươi
người thuộc cấp đó để điều động dân
chúng.

11Sô-lô-môn rước con gái của vua
Ai-cập từ khu cũ của thành Giê-ru-sa-
lem vào cung điện vua xây cho nàng.
Sô-lô-môn nói, "Vợ ta không nên ở
trong cung vua Đa-vít vì nơi nào Rương
Giao Ước của Chúa đã được đặt để đều
là thánh."

12Rồi Sô-lô-môn dâng của lễ thiêu
cho Chúa trên bàn thờ ông đã xây trước
mặt vòm cửa đền thờ. 13Ông dâng sinh
tế mỗi ngày theo như Mô-se truyền
dặn. Các của lễ được dâng vào ngày Sa
bát, ngày Trăng Mới, và ba ngày lễ hằng
năm tức Lễ Bánh Không Men, Lễ Các
Tuần, và Lễ Lều Tạm. 14Sô-lô-môn theo
đúng những lời dặn dò của Đa-vít và
chọn các nhóm thầy tế lễ để phục vụ
và các người Lê-vi để hướng dẫn ca hát
đồng thời giúp các thầy tế lễ trong công
việc hằng ngày. Ông chọn các người giữ
cửa theo nhóm để canh gác ở mỗi cổng
theo như Đa-vít, người của Thượng Đế
đã truyền dặn. 15Họ vâng theo các mệnh
lệnh của Sô-lô-môn truyền cho các
thầy tế lễ và người Lê-vi cùng những
mệnh lệnh liên quan đến kho ngân khố.

16Tất cả các công tác của Sô-lô-môn
đều hoàn tất y như lời ông đã nói từ
ngày khởi công đặt nền cho đền thờ
cho đến khi hoàn thành. Vậy đền thờ
được xây cất xong.

17Rồi Sô-lô-môn đi đến các thị trấn
Ê-xi-ôn Ghê-be và Ê-lát gần Hồng hải
trong xứ Ê-đôm. 18Hi-ram[b] phái các
thuyền bè do người của mình là những
thủy thủ chuyên nghiệp điều khiển đến
Sô-lô-môn. Những người của Hi-ram
đi cùng với người của Sô-lô-môn đến
Ô-phia[c] mang về khoảng mười sáu
tấn[d] vàng cho vua Sô-lô-môn.

Cuộc viếng thăm của Nữ hoàng nước Sê-ba

9 1Khi nữ hoàng nước Sê-ba nghe
danh tiếng vua Sô-lô-môn thì bà
đi đến Giê-ru-sa-lem để thử vua bằng
nhiều câu đố. Bà có một đoàn tùy tùng
rất đông mang theo lạc đà chở thuốc
thơm, ngọc quí và rất nhiều vàng. Khi
đến gặp Sô-lô-môn thì bà nói cho vua
biết những điều bà nghĩ trong trí. 2Vua
Sô-lô-môn trả lời mọi câu hỏi của bà.
Không có câu nào quá khó mà vua
không trả lời được. 3Nữ hoàng Sê-ba
thấy vua Sô-lô-môn vô cùng khôn
ngoan. Bà thấy cung điện mà vua đã
xây, 4thức ăn trên bàn, các viên chức,
tôi tớ trong cung điện và quần áo tốt
đẹp họ mặc, các đầy tớ hầu rượu cho
vua cùng y phục đẹp đẽ mà họ mặc. Bà
cũng thấy của lễ toàn thiêu dâng trong
đền thờ Chúa. Tất cả đều khiến bà vô
cùng sửng sốt.

[a] ***8:2*** **Hi-ram** Hay "Hu-ram."

[b] ***8:18*** **Hi-ram** Hay "Hu-ram."
[c] ***8:18*** **Ô-phia** Nơi có rất nhiều vàng. Ngày nay không ai biết Ô-phia là nơi nào. Xem 9:10.
[d] ***8:18*** **mười sáu tấn** Nguyên văn, "450 ta-lâng" (khoảng 15.500 kí-lô).

5Bà bảo vua Sô-lô-môn, "Những
điều trước đây tôi nghe trong xứ tôi về
những kỳ công và sự thông thái của vua
đều đúng. 6Lúc ấy tôi chưa tin nhưng
nay tôi đã đến và thấy tận mắt mọi
điều thì hóa ra người ta chưa thuật tới
phân nửa sự khôn ngoan của vua! Vua
thật còn oai nghi hơn điều tôi nghe.
7Các người hầu việc[a] và các viên chức
vua thật may mắn vì họ được nghe lời
thông thái của vua. 8Đáng chúc tụng
Chúa là Thượng Đế vua đã vui thích
lập vua làm vua. Ngài đặt vua trên ngôi
Ngài để trị vì thay cho Chúa là Thượng
Đế vua vì Ngài yêu mến dân Ít-ra-en và
giúp đỡ họ đời đời. Ngài đã lập vua làm
vua trên họ để duy trì công lý và cai trị
công minh."

9Rồi bà biếu vua hơn bốn tấn[b] vàng
và vô số hương liệu cùng ngọc quí.
Chưa hề có ai biếu hương liệu thuộc
loại mà nữ hoàng Sê-ba biếu vua
Sô-lô-môn.

10Những người của Hi-ram và của
Sô-lô-môn mang vàng từ Ô-phia, gỗ bá
hương[c] và ngọc quí. 11Vua Sô-lô-môn
dùng gỗ bá hương xây các bậc thang
cho đền thờ Chúa cùng cung điện
mình. Ông cũng dùng gỗ đó đóng các
đờn sắt và đờn cầm cho các nhạc sĩ. Từ
xưa đến nay trong Giu-đa chưa ai thấy
những đồ tuyệt đẹp như vậy.

12Vua Sô-lô-môn biếu nữ hoàng
Sê-ba những gì bà muốn và xin, nhiều
hơn số quà bà biếu vua nữa. Rồi bà và
các đầy tớ trở về xứ.

Sự giàu có của Sô-lô-môn

13Mỗi năm vua Sô-lô-môn nhận
khoảng hai mươi ba tấn[d] vàng. 14Ngoài
ra, vua cũng nhận vàng từ các lái buôn
và thương gia. Tất cả các vua Á-rập và
các tổng trấn của xứ cũng mang vàng
bạc đến.

15Vua Sô-lô-môn làm 200 cái thuẫn
lớn bằng vàng giát, mỗi cái chứa
khoảng 15 cân[e] vàng giát. 16Vua cũng
làm 300 cái thuẫn nhỏ hơn bằng vàng
giát, mỗi cái chứa khoảng bảy cân rưỡi[f]
vàng. Vua đặt các khiên ấy nơi Cung
trong Rừng Li-băng[g].

17Vua làm một cái ngai lớn bằng ngà
và bọc vàng. 18Ngai có sáu nấc thang đi
lên và một bệ chân vàng. Hai bên ngai
có chỗ dựa tay, và mỗi cái tựa tay có một
con sư tử bên cạnh. 19Mười hai con sư
tử đứng trên mười sáu bậc thang, đầu
mỗi bậc thang có một con sư tử. Chưa
hề có ngai nào làm giống như vậy cho
bất cứ vương quốc nào.

20Tất cả chén bát vua Sô-lô-môn
dùng cũng như các dĩa[h] dùng ở Cung
trong Rừng Li-băng đều làm bằng vàng.
Trong thời Sô-lô-môn người ta xem
thường bạc.

21Vua Sô-lô-môn có nhiều tàu bè
được phái đi kinh doanh cùng với thủy
thủ của vua Hi-ram. Mỗi ba năm các
tàu đó trở về mang theo vàng, bạc, ngà
voi, khỉ và con công.

22Vua Sô-lô-môn giàu có và khôn
ngoan hơn tất cả các vua khác trên đất.
23Tất cả các vua trên đất đều mong gặp
Sô-lô-môn và nghe những lời khôn
ngoan mà Thượng Đế ban cho ông.
24Năm nầy sang năm khác ai đến đều
mang các quà bằng bạc và vàng, quần
áo, vũ khí, hương liệu, ngựa và la.

25Sô-lô-môn có bốn ngàn chuồng
giữ ngựa và quân xa, ông có mười hai
ngàn ngựa. Ông giữ một số trong các
thành phố dành riêng cho quân xa còn
số ngựa khác ông giữ với mình ở Giê-
ru-sa-lem. 26Sô-lô-môn trị vì trên tất
cả các nước từ sông Ơ-phơ-rát cho đến
xứ Phi-li-tin, chạy dài đến tận biên giới
Ai-cập. 27Ở Giê-ru-sa-lem vua khiến bạc
trở thành tầm thường như sỏi đá, và

[a] **9:7 Các người hầu việc** Đây trích theo bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ. Bản cổ Hi-lạp ghi "các bà vợ."
[b] **9:9 bốn tấn** Nguyên văn, "120 ta-lâng" (khoảng 4.140 kí-lô).
[c] **9:10 gỗ bá hương** Một loại gỗ hiếm và quí.
[d] **9:13 hai mươi ba tấn** Nguyên văn, "666 ta-lâng" (khoảng 22.977 kí-lô).
[e] **9:15 cân** Nguyên văn Hê-bơ-rơ, "600 sê-ken" (khoảng 7 kí-lô).
[f] **9:16 bảy cân rưỡi** Nguyên văn Hê-bơ-rơ, "300 sê-ken" (3,50 kí-lô).
[g] **9:16 Cung trong Rừng Li-băng** Cung điện lớn nhất mà Sô-lô-môn xây cất. Xem I Vua 7:2–5.
[h] **9:20 dĩa** Trong tiếng Hê-bơ-rơ có thể có nghĩa là "dĩa," "dụng cụ," hay "vũ khí."

cây hương nam nhiều như cây vả mọc nơi đồng bằng vậy. 28Sô-lô-môn nhập cảng ngựa từ Ai-cập và tất cả các quốc gia khác.

Sô-lô-môn qua đời

29Mọi việc khác Sô-lô-môn làm, từ đầu đến cuối đều được ghi chép trong sử ký của Na-than, nhà tiên tri, và trong sách tiên tri của A-hi-gia người Si-lôn, và trong sách viễn tượng của Y-đô, người tiên kiến. Y-đô cũng ghi chép về Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát. 30Sô-lô-môn trị vì Ít-ra-en ở Giê-ru-sa-lem bốn mươi năm. 31Rồi Sô-lô-môn qua đời[a] và được chôn ở Giê-ru-sa-lem, thành của Đa-vít, cha mình. Rô-bô-am, con trai ông lên nối ngôi.

Rô-bô-am hành động dại dột

10 1Rô-bô-am đi xuống Sê-chem nơi toàn dân Ít-ra-en đến để cử ông làm vua. 2Lúc đó Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát đang ở Ai-cập, nơi ông cư ngụ để trốn tránh vua Sô-lô-môn. Khi nghe Rô-bô-am được cử làm vua thì Giê-rô-bô-am từ Ai-cập trở về. 3Sau khi dân chúng mời ông về thì ông và dân chúng đến gặp Rô-bô-am thưa rằng, 4"Cha vua bắt chúng tôi làm việc nhọc nhằn lắm. Bây giờ xin vua hãy nhẹ tay cho chúng tôi, đừng bắt chúng tôi làm việc cực nhọc như cha vua thì chúng tôi sẽ phục vụ vua."

5Rô-bô-am đáp, "Ba ngày nữa các ngươi hãy trở lại đây." Cho nên dân chúng ra về.

6Vua Rô-bô-am hỏi ý các bô lão đã cố vấn cho Sô-lô-môn trong khi vua còn sống rằng, "Tôi phải trả lời cho dân nầy ra sao?"

7Các bô lão đáp, "Hãy tỏ ra nhân từ cùng dân nầy. Nếu vua làm họ vui thích và lấy lời ôn hòa nói cùng họ thì họ sẽ phục vụ vua mãn đời."

8Nhưng Rô-bô-am gạt bỏ ý kiến ấy. Ông đi hỏi ý kiến những bọn trai trẻ cùng lớn lên với mình và làm cố vấn cho mình. 9Rô-bô-am hỏi họ, "Ý kiến mấy anh ra sao? Tôi phải trả lời thế nào cho điều thỉnh cầu của dân, 'Đừng bắt chúng tôi làm việc cực nhọc như cha vua'?"

10Các người trẻ cùng lớn lên với vua đáp, "Kẻ nào nói với vua, 'Cha vua bắt chúng tôi làm việc cực nhọc. Bây giờ xin hãy nhẹ tay cho chúng tôi' thì Vua hãy bảo họ, 'Ngón tay út của ta còn lớn hơn thắt lưng của cha ta nữa. 11Cha ta bắt các ngươi làm việc cực nhọc, ta sẽ bắt các ngươi làm cực nhọc hơn nữa. Cha ta quất các ngươi bằng roi, ta sẽ quất các ngươi bằng roi bò cạp.'"

12Rô-bô-am đã bảo dân chúng, "Ba ngày nữa hãy trở lại đây." Vậy sau ba ngày Giê-rô-bô-am và toàn dân trở lại cùng Rô-bô-am. 13Vua Rô-bô-am dùng lời lẽ cộc cằn nói chuyện với họ vì vua gạt bỏ lời khuyên của các bô lão. 14Ông nghe theo lời khuyên của bọn trẻ nói rằng, "Cha ta bắt các ngươi làm cực, ta sẽ bắt các ngươi làm cực hơn nữa. Cha ta quất các ngươi bằng roi, ta sẽ quất các ngươi bằng roi bọ cạp." 15Thế là vua không nghe dân chúng. Thượng Đế khiến việc nầy xảy ra để giữ lời hứa cùng Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, qua A-hi-gia, một tiên tri từ Si-lô.

16Khi toàn dân Ít-ra-en thấy vua không nghe mình thì họ bảo vua,

"Chúng tôi không có phần gì với
Đa-vít!
Chúng tôi không can dự gì đến
con trai Gie-xê!
Hỡi dân Ít-ra-en, hãy về nhà mình
đi!
Hãy để con trai Đa-vít cai trị gia
đình nó đi."

Vì thế mọi người Ít-ra-en đều trở về nhà. 17Nhưng Rô-bô-am vẫn cai trị trên dân Ít-ra-en sống trong các thị trấn miền Giu-đa.

18A-đô-ni-ram[b] là người quản đốc toán làm xâu. Khi vua sai ông đến cùng dân chúng thì họ ném đá ông

[a] ***9:31 qua đời*** Nguyên văn, "quy tiên" hay "ngủ với tổ phụ."

[b] ***10:18 A-đô-ni-ram*** Hay "Ha-đô-ram."

chết. Vua Rô-bô-am liền lên quân xa chạy thoát đến Giê-ru-sa-lem. 19Từ đó về sau, Ít-ra-en vẫn phản nghịch cùng gia đình Đa-vít.

11 1Khi Rô-bô-am đến Giê-ru-sa-lem ông liền tập họp một trăm tám mươi ngàn binh sĩ thiện chiến nhất của Giu-đa và Bên-gia-min. Ông định đánh Ít-ra-en để giành lại nước cho mình. 2Nhưng CHÚA phán cùng Sê-mai-gia, người của Thượng Đế rằng, 3"Hãy nói cùng Rô-bô-am, con trai Sô-lô-môn, vua Giu-đa, và cùng toàn dân Ít-ra-en đang sống trong Giu-đa và Bên-gia-min rằng, 4'CHÚA phán, các ngươi không nên đánh giặc cùng anh em mình. Ai nấy hãy về nhà đi vì chính ta gây ra chuyện nầy.'" Vậy họ vâng theo lời CHÚA và quay về, không đánh Giê-rô-bô-am nữa.

Rô-bô-am củng cố Giu-đa

5Rô-bô-am đóng đô ở Giê-ru-sa-lem và xây các thành kiên cố trong Giu-đa để bảo vệ vùng ấy. 6Ông củng cố các thành Bết-lê-hem, Ê-tam, Tê-cô-a, 7Bết-sua, Xô-cô, A-đu-lam, 8Gát, Ma-rê-sa, Xíp, 9A-đô-ra-im, La-kích, A-xê-ka, 10Xô-ra, Ai-gia-lôn, và Hếp-rôn. Đó là các thành có vách kiên cố ở Giu-đa và Bên-gia-min. 11Sau khi vua đã củng cố các thành đó rồi thì ông đặt các viên chỉ huy và các kho tiếp liệu thực phẩm, dầu, và rượu trong các thành đó. 12Ngoài ra Rô-bô-am cũng đặt các khiên và giáo trong tất cả các thành phố để bảo vệ chúng. Rô-bô-am kiểm soát dân cư Giu-đa và Bên-gia-min.

13Các thầy tế lễ và người Lê-vi từ khắp Ít-ra-en đều theo Rô-bô-am. 14Thậm chí những người Lê-vi cũng phải bỏ đồng ruộng và tài sản mình và đến Giu-đa cùng Giê-ru-sa-lem vì Giê-rô-bô-am và các con trai ông không cho họ hành chức tế lễ cho CHÚA.

15Giê-rô-bô-am tự chọn các thầy tế lễ cho những nơi thờ phụng và cho các hình tượng dê và bò con mà ông đã làm. 16Có những người từ khắp Ít-ra-en muốn vâng lời CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en. Vì thế họ cùng những người Lê-vi đến Giê-ru-sa-lem để dâng sinh tế cho CHÚA, Thượng Đế của tổ tiên mình. 17Họ củng cố đất nước cho Giu-đa và họ ủng hộ Rô-bô-am, con trai Sô-lô-môn trong ba năm. Trong thời gian đó họ sống y như Đa-vít và Sô-lô-môn đã sống.

Gia đình Rô-bô-am

18Rô-bô-am lấy Ma-ha-lát, con gái Giê-ri-mốt và A-bi-hai. Giê-ri-mốt là con trai Đa-vít, và A-bi-hai là con gái Ê-li-áp, con trai Gie-xê. 19Ma-ha-lát sinh cho Rô-bô-am các con trai sau đây: Giê-út, Sê-ma-ria, và Xa-ham. 20Sau đó Rô-bô-am lấy Ma-a-ca, cháu gái[a] của Áp-xa-lôm. Nàng sinh cho Rô-bô-am các con sau đây: A-bi-gia, Át-tai, Xi-xa, và Sê-lô-mít. 21Rô-bô-am yêu Ma-a-ca hơn các người vợ và hầu thiếp khác. Rô-bô-am có mười tám người vợ và sáu mươi hầu thiếp. Ông sinh hai mươi tám con trai và sáu mươi con gái.

22Rô-bô-am chọn A-bi-gia, con trai Ma-a-ca, làm lãnh đạo các anh em mình vì ông định cho A-bi-gia kế vị mình. 23Rô-bô-am hành động rất khôn ngoan. Ông phân tán các con mình ra khắp các nơi trong Giu-đa và Bên-gia-min, đặt chúng ở các thành có vách kiên cố. Ông cung cấp cho chúng nó đầy đủ và kiếm vợ cho chúng nó.

Si-sắc, vua Ai-cập tấn công Giê-ru-sa-lem

12 1Sau khi nước của Rô-bô-am được thiết lập và vững chãi thì ông và dân Giu-đa[b] không vâng theo lời dạy của CHÚA nữa.

2Vào năm thứ năm triều vua Rô-bô-am thì Si-sắc, vua Ai-cập kéo lên tấn công Giê-ru-sa-lem vì Rô-bô-am không trung thành cùng CHÚA. 3Si-sắc có một ngàn hai trăm quân xa và sáu mươi ngàn lính cỡi ngựa. Ông cũng kéo các binh lính từ Ly-bi, Su-kít, và Cu-si lên từ Ai-cập với mình, đông đến nỗi không thể đếm được. 4Si-sắc chiếm các thành có vách kiên cố của Giu-đa và kéo đến sát Giê-ru-sa-lem.

[a] ***11:20*** **cháu gái** Nguyên văn, "con gái."
[b] ***12:1*** **dân Giu-đa** Nguyên văn, "dân Ít-ra-en."

5Sau đó Sê-mai-gia, nhà tiên tri,
đến gặp Rô-bô-am và các lãnh tụ của
Giu-đa đã tập họp tại Giê-ru-sa-lem vì
họ sợ Si-sắc. Sê-mai-gia bảo họ, "Chúa
phán như sau: 'Các ngươi đã lìa bỏ ta
cho nên ta cũng bỏ mặc để các ngươi
đối đầu với Si-sắc một mình.'"
6Sau đó các lãnh tụ Giu-đa và
Rô-bô-am hối hận về những điều mình
đã làm và bảo, "Chúa hành động rất
phải."
7Khi Chúa thấy họ hối hận về hành
động mình thì Ngài phán cùng Sê-mai-
gia, "Vua và các lãnh tụ đã hối hận cho
nên ta sẽ không tiêu diệt họ mà sẽ sớm
giải cứu. Ta sẽ không dùng Si-sắc để
trừng phạt Giê-ru-sa-lem trong cơn
giận ta nữa. 8Nhưng dân cư Giê-ru-sa-
lem sẽ làm tôi mọi cho Si-sắc để họ biết
rằng phục vụ ta khác hơn phục vụ vua
các dân tộc khác."
9Si-sắc, vua Ai-cập, tấn công Giê-
ru-sa-lem và lấy tất cả những vật quí
giá trong đền thờ Chúa và cung điện
vua. Ông lấy mọi thứ, luôn cả các khiên
vàng mà Sô-lô-môn đã làm. 10Vì vậy
Rô-bô-am cho làm các khiên bằng
đồng thế vào và giao cho các viên chỉ
huy của toán phòng vệ cửa cung điện
vua canh giữ. 11Hễ khi nào vua đi vào
đền thờ Chúa thì các lính phòng vệ đi
theo vua mang khiên theo với mình.
Sau đó họ mang khiên đi cất.
12Khi thấy Rô-bô-am hối hận về
hành vi của mình thì Chúa nén giận và
không hoàn toàn tiêu diệt ông. Trong
Giu-đa vẫn còn điều tốt.
13Vua Rô-bô-am củng cố địa vị mình
ở Giê-ru-sa-lem. Khi lên ngôi vua ông
được bốn mươi mốt tuổi và trị vì ở Giê-
ru-sa-lem mười bảy năm. Giê-ru-sa-
lem là thành mà Chúa chọn từ trong các
chi tộc Ít-ra-en để làm nơi thờ phụng
Ngài. Mẹ của Rô-bô-am là Na-a-ma,
gốc người Am-môn. 14Rô-bô-am làm
điều ác, không hết lòng tìm kiếm Chúa.
15Những điều Rô-bô-am làm trong
khi trị vì từ đầu đến cuối đều được ghi
vào sử ký của Sê-mai-gia, nhà tiên tri,
và của Y-đô, người tiên kiến, nơi mục
gia phổ. Trong đời hai vua trị vì, giữa
Rô-bô-am và Giê-rô-bô-am đánh giặc
với nhau luôn luôn. 16Rô-bô-am qua đời
và được chôn ở Giê-ru-sa-lem. A-bi-gia,
con trai ông lên nối ngôi.

A-bi-gia, vua Giu-đa

13 1A-bi-gia lên ngôi vua Giu-đa
vào năm thứ mười tám đời Giê-
rô-bô-am, vua Ít-ra-en. 2A-bi-gia trị
vì ở Giê-ru-sa-lem ba năm. Mẹ ông là
Ma-a-ca, con gái U-ri-ên, nguyên quán
thành Ghi-bê-a. Chiến tranh xảy ra
giữa A-bi-gia và Giê-rô-bô-am. 3A-bi-
gia hướng dẫn một đoàn quân thiện
chiến gồm bốn trăm ngàn người ra trận.
Giê-rô-bô-am chuẩn bị nghênh chiến
với tám trăm ngàn quân thiện chiến.
4A-bi-gia đứng trên núi Xê-ma-
ra-im trong vùng núi Ép-ra-im kêu lên
rằng, "Hỡi Giê-rô-bô-am và toàn dân
Ít-ra-en hãy nghe đây! 5Các ngươi biết
rằng Chúa, Thượng Đế của Ít-ra-en ban
cho Đa-vít và các con trai người quyền
trị vì trên Ít-ra-en đời đời qua giao ước
bằng muối[a]. 6Nhưng Giê-rô-bô-am,
con trai Nê-bát, một trong các sĩ quan
của Sô-lô-môn, con trai Đa-vít, phản
nghịch chủ mình. 7Rồi những kẻ vô loại,
những bọn gian ác theo Giê-rô-bô-am
để nghịch lại Rô-bô-am, con trai Sô-lô-
môn. Lúc đó người hãy còn nhỏ chưa
biết phải hành động ra sao nên không
ngăn chặn Giê-rô-bô-am được.
8Nay các ngươi âm mưu nghịch lại
nước Chúa, là nước thuộc về các con trai
Đa-vít. Các ngươi rất đông, các ngươi
thờ bò con vàng mà Giê-rô-bô-am đã
tạc nên cho các ngươi. 9Các ngươi đã
gạt bỏ những người Lê-vi và các thầy
tế lễ của Chúa, tức các con cháu A-rôn.
Các ngươi tự chọn lấy các thầy tế lễ cho
mình như các dân tộc khác đã làm. Ai
đến mang theo một con bò tơ đực và
bảy con chiên đực thì được làm thầy tế
lễ cho các tượng chạm mà không phải
là thần.

***a* 13:5 giao ước bằng muối** Khi hai người dùng muối chung với nhau có nghĩa là giao ước thân hữu giữa họ không thể nào bị hủy bỏ. Ở đây A-bi-gia nói rằng Thượng Đế đã thiết lập một giao ước không thể hủy bỏ được với Đa-vít.

10Nhưng về chúng ta, Chúa là
Thượng Đế của chúng ta, vì chúng ta
không lìa bỏ Ngài. Các thầy tế lễ phục
vụ Chúa đều là con cháu A-rôn, có các
người Lê-vi giúp đỡ họ. 11Họ dâng của
lễ thiêu và đốt hương cho Chúa mỗi
sáng mỗi chiều. Họ đặt bánh trên
bàn đặc biệt trong đền thờ. Họ cũng
thắp đèn để trên chân đèn bằng vàng
mỗi chiều. Chúng ta vâng theo mệnh
lệnh của Chúa là Thượng Đế chúng ta
nhưng các ngươi đã lìa bỏ Ngài. 12Chính
Thượng Đế ở với chúng ta và là quan
trưởng của chúng ta. Các thầy tế lễ của
Ngài thổi kèn triệu tập chúng ta ra trận
chiến đấu chống các ngươi. Hỡi người
Ít-ra-en, không nên chống nghịch lại
Chúa, Thượng Đế của tổ tiên các ngươi
vì các ngươi không thắng nổi đâu."

13Nhưng Giê-rô-bô-am đã phái một
số quân phục kích phía sau đạo quân
Giu-đa. Nên trong khi Giê-rô-bô-am
đang đối diện với đạo quân Giu-đa thì
các binh sĩ của ông đã ở phía sau họ.
14Khi các binh sĩ Giu-đa quay lại thì
thấy đạo quân Giê-rô-bô-am tấn công
mình cả phía trước lẫn phía sau[a] nên
họ kêu la cùng Chúa, còn các thầy tế lễ
thì thổi kèn. 15Rồi quân Giu-đa hô xung
trận. Khi họ la lên thì Thượng Đế khiến
Giê-rô-bô-am và đạo quân Ít-ra-en bỏ
chạy khỏi A-bi-gia và đạo quân Giu-đa.
16Sau khi đạo quân Ít-ra-en bỏ chạy
khỏi các binh sĩ Giu-đa thì Thượng Đế
trao họ vào tay quân Giu-đa. 17A-bi-
gia và các quân sĩ của ông đánh giết
500.000 binh sĩ thiện chiến nhất của
Ít-ra-en. 18Lúc đó dân Ít-ra-en bị thua
trận. Dân Giu-đa đắc thắng vì họ nhờ
cậy Chúa là Thượng Đế của tổ tiên
mình.

19Đạo quân của A-bi-gia đuổi theo
đạo quân Giê-rô-bô-am và chiếm các
thị trấn Bê-tên, Giê-sa-na, và Ép-rôn,
cùng các làng mạc quanh đó.

20Giê-rô-bô-am không còn vươn
lên được nữa trong suốt đời A-bi-gia.
Chúa đánh Giê-rô-bô-am nên ông
chết. 21Nhưng A-bi-gia càng ngày càng
mạnh. Ông lấy mười bốn người vợ sinh
hai mươi hai con trai, mười sáu con gái.

22Mọi việc khác ông làm và những
điều ông nói đều được ghi chép trong
văn thư của nhà tiên tri Y-đô.

14 1A-bi-gia qua đời và được chôn
trong thành Đa-vít. A-sa con trai
ông lên nối ngôi. Xứ được hoà bình suốt
mười năm trong thời gian A-sa trị vì.

A-sa, vua Giu-đa

2A-sa làm điều phải trước mặt Chúa
là Thượng Đế. 3Ông tháo bỏ các bàn
thờ ngoại lai và những nơi thờ cúng
địa phương. Ông đập phá các trụ đá
thờ thần và phá sập các trụ thờ thần
A-sê-ra. 4A-sa truyền cho dân chúng
Giu-đa phải theo Chúa, Thượng Đế của
tổ tiên mình, và vâng theo những lời
giáo huấn cùng mệnh lệnh Ngài. 5Ông
cũng tháo bỏ những nơi thờ phụng
và bàn thờ đốt hương cho các tà thần
trong tất cả các thị trấn Giu-đa. Vì thế
xứ được hoà bình trong đời vua A-sa.
6A-sa xây cất các thành có vách kiên
cố ở Giu-đa lúc còn thái bình. Trong
những năm đó không có giặc giã vì
Chúa ban cho ông an hưởng hòa bình.

7A-sa bảo dân chúng Giu-đa rằng,
"Chúng ta hãy xây cất các thị trấn nầy
và dựng vách xung quanh. Hãy cất các
tháp, cổng cùng các thanh gài. Xứ nầy
là của chúng ta vì chúng ta đã vâng
theo Chúa, là Thượng Đế chúng ta.
Chúng ta đi theo Ngài cho nên Ngài đã
ban cho chúng ta thái bình bốn bên." Vì
thế họ xây cất và thành công.

8A-sa có một đạo quân ba trăm ngàn
người Giu-đa và hai trăm tám mươi
ngàn người Bên-gia-min. Các người
Giu-đa mang các khiên và giáo to. Còn
người Bên-gia-min mang các khiên
nhỏ hơn cùng cung tên. Tất cả đều là
các chiến sĩ gan dạ.

9Xê-ra từ xứ Cút[b] mang một đạo
quân đông vô số và ba trăm quân xa kéo
đến. Chúng đến sát thị trấn Ma-rê-sa.
10A-sa kéo quân ra đánh nhau với Xê-ra

[a] **13:14 Khi các binh sĩ . . . lẫn phía sau** Bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ ghi "mặt trận phía trước và phía sau."

[b] **14:9 Cút** Hay "Ê-thi-ô-bi."

và chuẩn bị giao chiến ở thung lũng
Xê-pha-thát ở Ma-rê-sa.
11A-sa kêu xin cùng Chúa là Thượng
Đế mình rằng, "Lạy Chúa, chỉ có một
mình Ngài giúp kẻ yếu thắng kẻ mạnh.
Lạy Chúa là Thượng Đế chúng tôi, xin
giúp đỡ chúng tôi vì chúng tôi nhờ cậy
Ngài. Chúng tôi nhân danh Ngài đánh
nhau với đạo quân khổng lồ nầy. Lạy
Chúa, Ngài là Thượng Đế chúng tôi.
Xin đừng để ai thắng hơn Ngài."
12Vì thế khi đạo quân của A-sa từ
Giu-đa tấn công thì Chúa giúp họ đánh
bại người Cút, người Cút bỏ chạy tán
loạn. 13Đạo quân của A-sa đuổi theo
họ cho đến vùng Ghê-ra. Số người
Cút bị giết quá nhiều nên họ không
còn sức đánh nhau nữa. Họ bị Chúa
và đạo quân Ngài đánh bại. A-sa cùng
đạo quân mình cướp lấy nhiều vật quí
từ quân thù. 14Họ phá hủy tất cả các thị
trấn gần Ghê-ra vì Chúa giáng sự kinh
hoàng xuống trên dân cư sống trong
các thị trấn ấy. Các thị trấn đó có nhiều
đồ quí giá cho nên đạo quân A-sa cũng
lấy luôn. 15Đạo quân A-sa cũng tấn công
các trại của các người chăn chiên, cướp
đoạt vô số chiên cùng lạc đà. Sau đó họ
trở về Giê-ru-sa-lem.

Những cuộc cải cách của A-sa

15 1Thần linh của Thượng Đế nhập
vào A-xa-ria, con trai Ô-đết.
2A-xa-ria đi gặp A-sa và nói rằng, "Hỡi
A-sa cùng toàn dân Giu-đa và Bên-gia-
min, hãy nghe ta đây. Chúa ở cùng các
ngươi khi các ngươi ở cùng Ngài. Nếu
các ngươi vâng theo Ngài, các ngươi sẽ
tìm được Ngài, nhưng nếu các ngươi
lìa bỏ Ngài thì Ngài sẽ lìa bỏ các ngươi.
3Đã khá lâu Ít-ra-en không có Thượng
Đế thật, không có thầy tế lễ để dạy dỗ
họ và cũng không có lời giáo huấn nào.
4Nhưng khi gặp khốn khó thì họ quay về
cùng Chúa, Thượng Đế của Ít-ra-en. Họ
tìm kiếm Ngài và gặp được Ngài. 5Trong
lúc đó không có ai đi đường bình yên cả.
Khắp xứ gặp lộn xộn. 6Dân nầy diệt dân
khác, thành nầy tiêu hủy thành kia, vì
Chúa giáng trên họ mọi thứ khốn khó.
7Nhưng các ngươi hãy mạnh dạn. Đừng
bỏ cuộc vì các ngươi sẽ nhận được phần
thưởng cho công khó mình."
8A-sa cảm thấy phấn chí khi nghe
A-xa-ria, con trai Ô-đết, nhà tiên tri nói
những lời khuyên đó. Cho nên ông phá
dỡ các thần tượng ghê tởm trong khắp
xứ Giu-đa và Bên-gia-min ra khỏi các thị
trấn mà ông đã chiếm trong vùng núi
Ép-ra-im. Ông sửa sang lại đền thờ Chúa
ở phía trước vòm cửa đền thờ của Ngài.
9Rồi A-sa triệu tập tất cả các người
Giu-đa và Bên-gia-min cùng các chi tộc
Ép-ra-im, Ma-na-xe, và Xi-mê-ôn sống
trong xứ Giu-đa. Thậm chí có nhiều
người từ Ít-ra-en cũng đến với A-sa vì
họ thấy Chúa, Thượng Đế của A-sa ở
cùng ông.
10A-sa cùng họ họp lại ở Giê-ru-sa-
lem vào tháng ba năm thứ mười lăm
triều đại vua. 11Trong lúc đó họ dâng
cho Chúa bảy trăm con bò đực và bảy
ngàn con chiên và dê cùng những của
báu mà đạo quân A-sa đã cướp được
của quân thù. 12Rồi họ lập giao ước hết
lòng vâng theo Chúa, Thượng Đế của tổ
tiên mình. 13Ai không vâng theo Chúa,
Thượng Đế của Ít-ra-en, sẽ bị xử tử bất
kể già trẻ, nam hay nữ. 14Sau đó A-sa
và dân chúng cam kết trước mặt Chúa,
mọi người la lớn tiếng và thổi kèn cùng
tù và. 15Tất cả dân chúng Giu-đa đều
rất vui mừng về lời hứa đó vì họ đã hết
lòng cam kết. Họ tìm kiếm Thượng Đế
và gặp được Ngài. Vì thế Chúa ban cho
họ thái bình khắp xứ.
16Vua A-sa cũng cất chức thái hậu
của Ma-a-ca, bà nội mình vì bà đã tạc
một tượng A-sê-ra đáng gớm ghiếc.
A-sa chặt tượng đó, nghiền nát và thiêu
trong thung lũng Kít-rôn. 17Nhưng ông
không dẹp bỏ các nơi thờ tà thần trong
Ít-ra-en. Tuy vậy, A-sa trung tín với
Chúa trọn đời mình.
18A-sa mang vào đền thờ Thượng Đế
các tặng vật mà cha mình đã dâng: bạc,
vàng, và các đồ dùng. 19Trong xứ không
còn giặc giã nữa cho đến năm thứ ba
mươi lăm triều đại A-sa[a].

[a] 15:19 năm thứ ba mươi lăm triều đại A-sa Khoảng năm 880 trước Công Nguyên.

Những năm cuối cùng của A-sa

16 1Đến năm thứ ba mươi sáu
đời vua A-sa[a] thì Ba-a-sa, vua
Ít-ra-en tấn công Giu-đa. Ông củng cố
thị trấn Ra-ma để ngăn không cho dân
chúng ra vào Giu-đa, xứ vua A-sa. 2A-sa
lấy bạc và vàng từ các kho ngân khố
trong đền thờ Chúa và từ cung điện
mình. Ông gởi các món đó cùng với
các sứ giả đến Bên-Ha-đát, vua A-ram,
đang ở tại Đa-mách. A-sa nói với vua,
3"Vua và tôi hãy lập giao ước như cha
tôi và cha vua đã làm. Tôi gởi biếu vua
bạc và vàng. Xin vua hãy hủy bỏ giao
ước với Ba-a-sa, vua Ít-ra-en để người
rời khỏi bờ cõi tôi."

4Bên-Ha-đát đồng ý với vua A-sa nên
sai các viên chỉ huy đạo quân mình đến
tấn công các thị trấn Ít-ra-en. Họ chiếm
được các thị trấn như Y-giông, Đan, và
A-bên-ma-im[b] cùng tất cả các thị trấn
trong Nép-ta-li nơi có các kho tiếp liệu.
5Khi Ba-a-sa nghe thế liền thôi không
xây đắp Ra-ma nữa và bỏ dở công việc.
6Sau đó vua A-sa cho toàn dân Giu-đa
đến Ra-ma và mang đi những tảng đá
và gỗ mà Ba-a-sa đã dùng. Rồi họ dùng
các vật liệu đó để xây đắp Ghê-ba và
Mích-ba.

7Lúc đó Ha-na-ni, người tiên kiến,
đến gặp và bảo A-sa, vua Giu-đa rằng,
"Bệ hạ nhờ cậy vua A-ram giúp đỡ
mà không nhờ cậy Chúa là Thượng
Đế mình. Cho nên vua của đạo quân
A-ram đã thoát khỏi tay bệ hạ. 8Người
Cút và Ly-bi có một đạo quân rất lớn,
hùng mạnh cùng vô số quân xa và lính
cỡi ngựa. Bệ hạ nhờ cậy Chúa giúp
mình nên Ngài trao chúng vào tay bệ
hạ. 9Chúa tìm khắp đất để kiếm người
hết lòng với Ngài. Ngài muốn khiến họ
vững mạnh. Hỡi A-sa, bệ hạ đã hành
động ngu xuẩn, cho nên từ nay về sau
bệ hạ sẽ gặp giặc giã."

10Vua A-sa nổi giận cùng Ha-na-ni,
người tiên kiến, về những điều ông nói
đến nỗi vua bắt Ha-na-ni bỏ tù. Lúc đó
vua A-sa cũng hành động độc ác với
một số người.

11Mọi việc khác vua A-sa làm từ đầu
đến cuối đều được ghi chép trong sách
các vua Giu-đa và Ít-ra-en. 12Vào năm
thứ ba mươi chín[c] triều đại mình thì
vua A-sa bị đau chân. Dù chứng bệnh
chân rất trầm trọng nhưng vua không
cầu xin Chúa chữa lành mà nhờ cậy vào
các thầy thuốc. 13Rồi A-sa qua đời vào
năm thứ bốn mươi mốt triều đại mình.
14Người ta chôn A-sa trong mộ vua đã
xây cho mình trong thành Đa-vít. Họ
đặt vua trên một cái giường có tẩm đủ
thứ hương liệu rồi đốt một đám lửa lớn
để tưởng niệm vua[d].

Giô-sa-phát, vua Giu-đa

17 1Giô-sa-phát, con trai A-sa, lên nối
ngôi vua Giu-đa thế cho cha mình.
Giô-sa-phát củng cố Giu-đa để đánh
nhau với Ít-ra-en. 2Ông đặt các binh
sĩ trong các thành có vách kiên cố của
Giu-đa, trong xứ Giu-đa, và trong các
thị trấn Ép-ra-im mà A-sa, cha mình,
đã chiếm được.

3Chúa ở cùng Giô-sa-phát vì vua
sống y như Đa-vít, tổ tiên mình đã
sống khi mới lên ngôi vua. Giô-sa-phát
không nhờ cậy các tượng thần Ba-anh,
4nhưng nhờ cậy Thượng Đế của tổ
tiên mình. Vua vâng theo các mệnh
lệnh của Ngài và không sống như dân
Ít-ra-en. 5Chúa làm cho Giô-sa-phát
vững mạnh trên Giu-đa. Tất cả dân
chúng Giu-đa mang tặng vật biếu Giô-
sa-phát nên vua rất giàu có và danh
tiếng. 6Vua muốn vâng theo Chúa.
Vua cũng tháo gỡ các nơi thờ phụng
tà thần và các hình tượng A-sê-ra khỏi
xứ Giu-đa.

7Vào năm thứ ba triều đại mình[e]
thì vua Giô-sa-phát phái các viên chức
đến dạy dỗ trong các thị trấn Giu-đa.

[a] **16:1 năm thứ ba mươi sáu đời vua A-sa** Khoảng năm 879 trước Công nguyên.
[b] **16:4 A-bên-ma-im** Hay là "A-bên Bết-ma-a-ca."
[c] **16:12 năm thứ ba mươi chín** Khoảng năm 875 trước Công nguyên.
[d] **16:14 Họ đặt vua ... tưởng niệm vua** Điều nầy có thể là họ đốt hương liệu để tưởng niệm vua A-sa hay là họ hoả thiêu ông.
[e] **17:7 năm thứ ba triều đại mình** Khoảng năm 871 trước Công nguyên.

Các viên chức ấy là Bên-Ha-in, Áp-đia, Xa-cha-ri, Nê-tha-nên, và Mi-cai-gia.
8Giô-sa-phát cũng phái các người Lê-vi sau đây đi với họ: Sê-mai-gia, Nê-tha-nia, Xê-ba-đia, A-sa-ên, Sê-mi-ra-mốt, Giê-hô-na-than, A-đô-ni-gia, Tô-bi-gia, và Tốp-A-đô-ni-gia. Vua cũng sai các thầy tế lễ Ê-li-sa-ma và Giê-hô-ram cùng đi.
9Các lãnh tụ ấy, các người Lê-vi cùng các thầy tế lễ dạy dỗ dân chúng trong Giu-đa. Họ lấy quyển Sách Giáo Huấn của Chúa và đi khắp các thị trấn trong Giu-đa dạy dỗ dân chúng.
10Các dân tộc sống quanh xứ Giu-đa sợ hãi Chúa cho nên không dám gây chiến cùng Giô-sa-phát.
11Một số người Phi-li-tin mang triều cống và bạc đến cho Giô-sa-phát theo như vua đòi. Người Á-rập mang đến cho vua gia súc: bảy ngàn bảy trăm con chiên, và bảy ngàn bảy trăm con dê.
12Giô-sa-phát càng ngày càng hùng mạnh. Vua xây các thành có vách kiên cố và thị trấn để trữ vật liệu trong Giu-đa.
13Vua giữ một số vật liệu trong các thị trấn Giu-đa, còn các binh sĩ thiện chiến thì vua giữ tại Giê-ru-sa-lem.
14Các binh sĩ sau đây được liệt kê theo gia đình.

Từ các gia đình Giu-đa, sau đây là những viên chỉ huy hàng ngàn người: Ách-na chỉ huy ba trăm ngàn quân sĩ.
15Giê-hô-ha-nan chỉ huy hai trăm tám mươi ngàn quân sĩ;
16A-ma-xia, con trai Xích-ri, chỉ huy hai trăm ngàn quân sĩ. Ông tình nguyện phục vụ Chúa.
17Sau đây là các viên chỉ huy từ các họ hàng trong Bên-gia-min: Ê-li-a-đa, một chiến sĩ gan dạ, chỉ huy hai trăm ngàn binh sĩ sử dụng cung tên và thuẫn.
18Giê-hô-xa-bát chỉ huy một trăm tám mươi ngàn quân sĩ sẵn sàng ra trận.
19Tất cả các binh sĩ ấy đều phục vụ vua Giô-sa-phát. Vua cũng đặt các binh sĩ khác trong các thành có vách kiên cố ở khắp xứ Giu-đa.

Mi-cai-gia cảnh cáo vua A-háp

18 1Vua Giô-sa-phát giàu có và danh vọng. Vua kết ước với vua A-háp qua hôn nhân[a].
2Ít năm sau Giô-sa-phát đến Xa-ma-ri thăm vua A-háp. A-háp giết nhiều chiên bò làm tiệc lớn thết đãi Giô-sa-phát và đoàn tùy tùng. Vua xúi Giô-sa-phát tấn công Ra-mốt trong Ghi-lê-át.
3A-háp vua Ít-ra-en hỏi Giô-sa-phát, vua Giu-đa rằng, "Vua có muốn cùng tôi xuống đánh Ra-mốt trong Ghi-lê-át không?" Giô-sa-phát đáp, "Tôi sẽ đi với vua, binh sĩ tôi cũng như binh sĩ vua. Chúng tôi sẽ cùng vua ra trận."
4Giô-sa-phát nói tiếp cùng vua Ít-ra-en, "Nhưng trước hết chúng ta nên cầu hỏi xem đây có phải là ý Chúa không."

5Vậy vua A-háp triệu tập bốn trăm nhà tiên tri lại hỏi rằng, "Chúng ta có nên xuống đánh Ra-mốt trong Ghi-lê-át không?"

Họ đồng trả lời, "Vua nên đi vì Thượng Đế sẽ trao thành ấy vào tay vua."

6Nhưng Giô-sa-phát hỏi, "Ở đây còn có nhà tiên tri nào khác nữa của Chúa không? Hãy hỏi người để biết chúng ta phải làm gì."

7Vua Ít-ra-en trả lời cùng Giô-sa-phát, "Còn có một nhà tiên tri nữa. Chúng ta có thể nhờ người cầu hỏi Chúa nhưng tôi ghét người vì người không khi nào nói tiên tri tốt về tôi mà chỉ nói chuyện xấu thôi. Người là Mi-cai-gia, con trai Im-la."

Giô-sa-phát nói, "Vua không nên nói như vậy!"

8Vì thế vua Ít-ra-en sai một sĩ quan mang Mi-cai-gia trình diện mình ngay lập tức.

9A-háp, vua Ít-ra-en và Giô-sa-phát, vua Giu-đa đang mặt triều phục và ngồi trên ngôi trong sân đập lúa, gần nơi cổng vào Xa-ma-ri. Tất cả các nhà tiên tri đều đứng trước hai vua và đang nói tiên tri.
10Xê-đê-kia, con trai Kê-na-a-na làm mấy cái sừng bằng sắt[b]. Ông nói với A-háp, "Chúa phán như sau: 'Ngươi sẽ dùng các sừng nầy đánh dân

[a] ***18:1*** **Vua kết ước . . . qua hôn nhân** Giô-ram, con trai Giô-sa-phát, lấy A-tha-lia, con gái A-háp. Xem II Sử 21:6.
[b] ***18:10*** **sừng bằng sắt** Dấu hiệu của sức mạnh.

A-ram cho đến khi tận diệt chúng.'"
11Tất cả các nhà tiên tri đều nói giống
nhau như sau, "Hãy đánh Ra-mốt trong
Ghi-lê-át, vua sẽ thắng vì CHÚA sẽ trao
quân A-ram vào tay vua."
12Sứ giả được phái đi mang Mi-cai-
gia đến nói với ông, "Tất cả các nhà tiên
tri đều nói rằng vua A-háp sẽ thắng.
Ông cũng nên nói theo họ và cho vua
một câu trả lời nghe thuận tai."
13Nhưng Mi-cai-gia đáp, "Thật như
CHÚA hằng sống, ta chỉ có thể nói ra
điều gì Thượng Đế của ta phán mà thôi."
14Khi Mi-cai-gia đến cùng A-háp thì
vua hỏi ông, "Mi-cai-gia, chúng ta có
nên đánh Ra-mốt trong Ghi-lê-át hay
không?"
Mi-cai-gia đáp, "Vua hãy đi đánh vì
sẽ thắng! CHÚA sẽ trao chúng vào tay
vua."
15Nhưng A-háp bảo Mi-cai-gia,
"Chẳng phải đã bao nhiêu lần ta bảo
ngươi chỉ được nhân danh CHÚA nói sự
thật cho ta mà thôi sao?"
16Mi-cai-gia đáp, "Tôi thấy đạo quân
Ít-ra-en tản lạc trên núi như chiên
không có người chăn. CHÚA phán, 'Họ
không có người lãnh đạo. Hãy để họ về
nhà bình yên.'"
17A-háp, vua Ít-ra-en liền bảo Giô-sa-
phát, "Thấy không, tôi đã nói rồi mà!
Hắn không bao giờ nói tiên tri tốt về tôi,
chỉ toàn xấu thôi."
18Nhưng Mi-cai-gia đáp, "Hãy nghe
lời CHÚA phán: Tôi thấy CHÚA ngồi trên
ngôi, còn đạo quân trên trời đứng chầu
bên phải và bên trái Ngài. 19CHÚA hỏi,
'Ai sẽ đi dụ A-háp, vua Ít-ra-en tấn công
Ra-mốt trong Ghi-lê-át để người bị giết
tại đó?' Người nói thế nầy, kẻ đề nghị
thế khác. 20Rồi có một thần linh đi ra
đứng trước mặt CHÚA thưa rằng, 'Tôi
sẽ đi dụ người.' CHÚA hỏi, 'Dụ cách nào?'
21Thần linh ấy đáp, 'Tôi sẽ đi đến với
các nhà tiên tri A-háp và xúi họ nói dối.'
CHÚA phán, 'Ngươi làm được đó. Đi đi.'"
22Mi-cai-gia bảo, "Thưa vua A-háp,
CHÚA đã khiến các nhà tiên tri gạt vua,
vì CHÚA đã nhất định giáng thảm họa
cho vua."
23Xê-đê-kia, con trai của Kê-na-na
liền bước đến tát vào má Mi-cai-gia.
Xê-đê-kia hỏi, "Thần linh của CHÚA đã
bỏ ta mà đi ngả nào để phán với ngươi?"
24Mi-cai-gia trả lời, "Ngày mà ngươi
chạy trốn vào phòng trong thì sẽ hiểu
chuyện đó."
25A-háp, vua Ít-ra-en liền ra lệnh,
"Hãy bắt Mi-cai-gia giao cho A-môn,
viên cai ngục, và cho Giô-ách, con trai
vua. 26Bảo họ nhốt người nầy trong
ngục, chỉ cho ăn bánh, uống nước mà
thôi cho đến khi ta từ chiến trận bình
an trở về."
27Mi-cai-gia nói, "Thưa vua A-háp,
nếu vua bình an trở về từ chiến trận thì
CHÚA đã không phán qua tôi." Rồi ông
nói thêm, "Toàn dân hãy nghe cho kỹ!"

Trận đánh ở Ra-mốt Ghi-lê-át, A-háp bị giết

28Vậy A-háp, vua Ít-ra-en và Giô-sa-
phát, vua Giu-đa kéo ra Ra-mốt trong
Ghi-lê-át. 29Vua A-háp bảo Giô-sa-phát,
"Tôi sẽ ra trận nhưng sẽ hóa trang để
không ai nhận ra tôi. Còn vua thì vẫn
cứ mặc triều phục." Vì thế A-háp giả
trang ra trận.
30Vua của A-ram ra lệnh cho các
chỉ huy quân xa rằng, "Đừng tấn công
ai hết, dù lớn hay nhỏ, chỉ đánh vua
Ít-ra-en mà thôi." 31Khi các viên chỉ
huy thấy Giô-sa-phát thì tưởng là vua
Ít-ra-en nên áp lại tấn công. Nhưng
Giô-sa-phát la lên, CHÚA liền giúp đỡ
vua. Thượng Đế khiến các viên chỉ huy
quân xa rời khỏi Giô-sa-phát. 32Khi họ
thấy không phải vua A-háp liền thôi
không đuổi theo vua nữa.
33Tình cờ có một quân sĩ bắn một
mũi tên trúng nhằm A-háp, vua
Ít-ra-en, ngay chỗ nối của áo giáp. Vua
A-háp bảo tài xế quân xa mình rằng,
"Hãy quay xe lại, mang ta ra khỏi mặt
trận ngay vì ta bị thương rồi!"
34Trận chiến kéo dài khốc liệt suốt
ngày. Vua A-háp đứng trong xe đối đầu
với quân A-ram cho đến chiều. Khi mặt
trời lặn thì vua chết.

19 1Giô-sa-phát, vua Giu-đa an toàn
trở về cung điện mình ở Giê-
ru-sa-lem. 2Giê-hu, con trai Ha-na-ni,
người tiên kiến, đi ra đón và hỏi vua

rằng, "Tại sao vua giúp đỡ kẻ ác? Sao vua
lại yêu mến kẻ ghét CHÚA? Vì thế, CHÚA
rất bất bình với vua. 3Nhưng trong vua
còn có điều thiện. Vua đã dẹp bỏ tượng
A-sê-ra khỏi xứ, và vua cố gắng vâng
theo Thượng Đế."

Giô-sa-phát chọn các quan án

4Giô-sa-phát đóng đô ở Giê-ru-sa-lem.
Vua đi ra thăm dân từ Bê-e-sê-ba cho
đến các núi Ép-ra-im, đưa họ về cùng
CHÚA, Thượng Đế của tổ tiên mình.
5Giô-sa-phát bổ nhiệm các quan án
trong khắp xứ, trong mỗi thành có vách
kiên cố ở Giu-đa. 6Giô-sa-phát nhắn
nhủ họ, "Hãy cẩn thận về việc mình
làm vì không phải các ngươi phân xử
cho người mà cho CHÚA. Ngài sẽ ở cùng
khi các ngươi quyết định. 7Mỗi người
trong các ngươi hãy kính sợ CHÚA. Hãy
cân nhắc hành động mình vì CHÚA là
Thượng Đế chúng ta muốn dân Ngài
được bình đẳng. Ngài muốn mọi người
được đối xử như nhau và Ngài không
muốn thấy tiền bạc làm lệch lạc các
quyết định của các ngươi."

8Và ở Giê-ru-sa-lem, Giô-sa-phát
cũng bổ nhiệm một số người Lê-vi,
thầy tế lễ, và các trưởng gia đình trong
Ít-ra-en làm quan án. Họ phải quyết
định về những vụ liên quan đến luật
pháp CHÚA và giải quyết những tranh
chấp giữa dân cư Giê-ru-sa-lem với
nhau. 9Giô-sa-phát dặn họ rằng, "Các
ngươi phải luôn luôn hết lòng phục
vụ CHÚA, và phải kính sợ Ngài. 10Dân
chúng sống trong các thành phố sẽ
mang những vụ án có liên quan đến
giết người hoặc vi phạm các điều giáo
huấn, mệnh lệnh, qui tắc, và các luật lệ
khác đến nhờ các ngươi phân xử. Trong
các vụ đó các ngươi phải cảnh cáo mọi
người không được phạm tội cùng CHÚA.
Nếu không CHÚA sẽ nổi giận cùng các
ngươi và dân chúng. Còn nếu các ngươi
đã cảnh cáo họ thì các ngươi sẽ không
mắc tội.

11A-ma-ria, thầy tế lễ trưởng sẽ coi
sóc các ngươi về mọi vụ liên quan đến
CHÚA. Xê-ba-đia, con trai Ích-ma-ên,
một lãnh tụ trong chi tộc Giu-đa, sẽ
hướng dẫn các ngươi về những vụ liên
quan đến vua. Ngoài ra các người Lê-vi
sẽ làm các viên chức giúp các ngươi.
Hãy can đảm. Cầu CHÚA ở cùng những
kẻ làm điều ngay thẳng."

Giô-sa-phát gặp chiến tranh

20 1Sau đó dân Mô-áp, Am-môn, và
một số người Mê-u-nít[a] kéo đến
gây chiến với Giô-sa-phát. 2Các sứ giả
đến báo cáo cùng Giô-sa-phát, "Một đạo
quân rất lớn từ Ê-đôm, từ phía bên kia
Biển Chết, kéo đến đánh vua. Họ đã vào
Ha-xa-xôn Ta-ma! Ha-xa-xôn Ta-ma
cũng có tên là Ên-ghê-đi. 3Giô-sa-phát
lo sợ nên vua cầu xin CHÚA chỉ dẫn. Vua
ra lệnh rằng không ai trong Giu-đa
được ăn uống gì trong thời gian đặc
biệt nầy để cầu nguyện cùng Thượng
Đế. 4Dân Giu-đa cũng đến cầu xin CHÚA
cứu giúp; họ đến từ khắp các thị trấn
trong Giu-đa. 5Dân Giu-đa và Giê-ru-
sa-lem họp nhau trước sân mới của
đền thờ CHÚA. Rồi Giô-sa-phát đứng
lên 6cầu nguyện rằng,

"Lạy CHÚA, Thượng Đế của tổ tiên
chúng tôi, Ngài là Thượng Đế ngự trên
trời. Ngài cai trị tất cả các nước các dân.
Ngài có quyền năng, không ai có thể
chống nghịch nổi Ngài. 7Lạy Thượng
Đế của chúng tôi, Ngài đã đuổi các
dân sống trong xứ nầy trước mặt dân
Ít-ra-en của Ngài. Và Ngài ban xứ nầy
đời đời cho dòng dõi của bạn hữu Ngài
là Áp-ra-ham. 8Họ sống trong xứ nầy
và xây một đền thờ cho Ngài. Họ cầu
xin, 9'Nếu chúng tôi gặp hoạn nạn, giặc
giã, bị hình phạt, bệnh tật, hay đói kém,
chúng tôi sẽ đứng trước Ngài và trước
đền thờ nầy mà Ngài đã chọn để thờ
phụng Ngài. Chúng tôi sẽ kêu cứu cùng
Ngài khi chúng tôi gặp khốn đốn. Xin
Ngài nghe và cứu chúng tôi.'

10Bây giờ những người Am-môn,
Mô-áp, và Ê-đôm đang kéo đến. Ngài
không cho phép dân Ít-ra-en vào đất
họ khi dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập[b]. Cho

[a] ***20:1*** **Mê-u-nít** Đây là dựa theo bản cổ Hi-lạp. Bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ ghi "người Am-môn."
[b] ***20:10*** **Ngài không cho ... ra khỏi Ai-cập** Xem Phục 2:4–9, 19.

nên dân Ít-ra-en rẽ sang đường khác và
không tiêu diệt họ. 11Nhưng Ngài xem
họ đền ơn chúng tôi về việc chúng tôi
không tiêu diệt họ như thế này đây!
Họ kéo đến để đánh đuổi chúng tôi
ra khỏi xứ của Ngài mà Ngài đã ban
cho chúng tôi làm sản nghiệp. 12Lạy
Thượng Đế chúng tôi, xin hãy trừng
phạt họ. Chúng tôi không đủ sức đánh
lại đạo quân rất lớn nầy đang tấn công
chúng tôi. Chúng tôi không biết phải
làm gì nên chúng tôi đến cầu xin Ngài
cứu giúp."[a]

13Tất cả các người Giu-đa đều đứng
trước mặt Chúa cùng với vợ, con, và
trẻ sơ sinh của mình. 14Thần linh của
Chúa nhập vào Gia-ha-xi-ên. Gia-ha-
xi-ên là con trai Xa-cha-ri. Xa-cha-ri
là con Bê-nai-gia. Bê-nai-gia là con
Giê-i-ên. Giê-i-ên là con Mát-ta-nia.
Gia-ha-xi-ên, một người Lê-vi và là
con cháu A-sáp đứng lên trong buổi
họp 15nói rằng, "Tâu vua Giô-sa-phát
và toàn dân sống trong Giu-đa và Giê-
ru-sa-lem, xin hãy nghe tôi. Chúa phán
với các ngươi như sau: 'Đừng sợ cũng
đừng nản chí vì đạo quân đông đảo
nầy. Cuộc chiến nầy không phải của
các ngươi mà là của Thượng Đế. 16Ngày
mai hãy kéo quân xuống gặp chúng
nó. Chúng sẽ kéo lên qua đèo Xít. Các
ngươi sẽ gặp chúng ở cuối hố dẫn tới
sa mạc Giê-ru-ên. 17Các ngươi không
cần phải đánh trong trận nầy. Chỉ hãy
đứng vững chỗ mình rồi sẽ thấy Chúa
giải cứu các ngươi. Hỡi Giu-đa và Giê-
ru-sa-lem, đừng sợ cũng đừng nản chí
vì Chúa ở với các ngươi. Vậy ngày mai
hãy ra gặp chúng.'"

18Vua Giô-sa-phát cúi sấp mặt xuống
đất. Tất cả dân Giu-đa và Giê-ru-sa-
lem cùng cúi mặt xuống đất trước mặt
Chúa và bái lạy Ngài. 19Rồi một số người
Lê-vi từ họ hàng Cô-hát và Cô-ra đứng
lên lớn tiếng ca ngợi Chúa, Thượng Đế
của Ít-ra-en.

20Đạo quân Giô-sa-phát kéo ra đến
sa mạc Tê-cô-a vào sáng sớm hôm sau.
Khi họ sắp lên đường thì Giô-sa-phát
đứng lên nhắn nhủ, "Hỡi dân Giu-đa và
Giê-ru-sa-lem, hãy nghe ta đây. Hãy đặt
niềm tin nơi Chúa là Thượng Đế các
ngươi thì các ngươi sẽ vững vàng. Hãy
tin tưởng nơi các nhà tiên tri Ngài thì
các ngươi sẽ thành công."

21Giô-sa-phát nghe ý kiến của dân
chúng. Sau đó ông chọn các nam ca
sĩ cho Chúa để ca ngợi Ngài vì Ngài là
Đấng thánh khiết và uy nghiêm. Khi
họ đi diễn hành trước quân đội thì họ
kêu lên, "Cảm tạ Chúa, vì tình yêu Ngài
còn đến đời đời."[b] 22Khi họ bắt đầu hát
ca ngợi Thượng Đế thì Chúa đặt quân
phục kích dân Am-môn, Mô-áp, và
Ê-đôm là những quân đến tấn công
Giu-đa. Tất cả bị thảm bại. 23Người
Am-môn và Mô-áp tấn công người
Ê-đôm, hoàn toàn tiêu diệt họ. Sau khi
đã tiêu diệt người Ê-đôm thì họ quay lại
chém giết lẫn nhau.

24Khi những người từ Giu-đa đến nơi
có thể thấy sa mạc, thì họ nhìn thấy đạo
binh đông đảo của quân thù. Nhưng
họ chỉ toàn thấy xác chết nằm la liệt
trên đất; không ai sống sót. 25Khi Giô-
sa-phát và đạo quân của ông đến lột
những món có giá trị của họ thì thấy
vô số vật liệu, áo quần, và những vật quí
báu khác. Nhiều quá họ không mang
đi nổi cho nên phải mất ba ngày mới
gom hết được. 26Đến ngày thứ tư Giô-
sa-phát và đạo quân của ông gặp nhau
ở thung lũng Bê-ra-ca[c] để ca ngợi Chúa.
Vì thế mà nơi đó được gọi là thung lũng
Bê-ra-ca cho đến ngày nay.

27Sau đó Giô-sa-phát hướng dẫn tất
cả dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem trở về
Giê-ru-sa-lem. Chúa khiến họ mừng
rỡ vì kẻ thù họ đã bị đại bại. 28Họ tiến
vào Giê-ru-sa-lem giữa tiếng đờn cầm,
đờn sắt, kèn và cùng nhau đến đền thờ
Chúa.

29Khi các nước thuộc những xứ xung
quanh nghe Chúa đã đánh bại kẻ thù
của Ít-ra-en thì đâm ra kính sợ Thượng
Đế. 30Nước vua Giô-sa-phát không còn

[a] ***20:12*** **Chúng tôi . . . cứu giúp** Nguyên văn, "Mắt chúng tôi trông đợi Ngài!"

[b] ***20:21*** **Cảm tạ Chúa . . . đến đời đời** Xem Thi 118 và 136.

[c] ***20:26*** **Bê-ra-ca** Nghĩa là "phúc lành."

giặc giã nữa. Thượng Đế ban cho vua
thái bình khắp mọi nơi.

Triều đại Giô-sa-phát chấm dứt

31Giô-sa-phát cai trị trên xứ Giu-đa.
Ông được ba mươi lăm tuổi khi lên ngôi
vua và trị vì ở Giê-ru-sa-lem hai mươi
lăm năm. Mẹ ông tên A-xu-ba, con gái
của Sin-li. 32Giô-sa-phát là người nhân
đức như A-sa, cha mình. Vua làm điều
phải trước mặt Chúa. 33Nhưng vua
không tháo bỏ những nơi thờ tà thần,
còn dân chúng cũng không thực lòng
theo Thượng Đế của tổ tiên mình.

34Các việc khác vua Giô-sa-phát làm
khi đang trị vì, từ đầu đến cuối, đều
được ghi chép trong sử ký của Giê-hu,
con Ha-na-ni, thuộc bộ sử ký các vua
Ít-ra-en.

35Về sau, Giô-sa-phát, vua Giu-đa kết
ước với A-cha-xia, vua Ít-ra-en, là điều
không nên làm. 36Giô-sa-phát đồng
lòng với vua A-cha-xia để đóng các tàu
buôn. Các tàu đó được đóng ở thị trấn
Ê-xi-ôn Ghê-be. 37Sau đó Ê-li-ê-xe, con
Đô-đa-va-hu từ thị trấn Ma-rê-sa lên
tiếng phản đối Giô-sa-phát. Ông nói,
"Nầy vua Giô-sa-phát, vì vua đã hợp tác
với A-cha-xia, Chúa sẽ tiêu hủy những
gì vua đã đóng." Các tàu đều bị bể tan
cho nên không đi buôn bán được.

21 1Giô-sa-phát qua đời và được
chôn cùng với tổ tiên mình trong
thành Đa-vít. Rồi Giô-ram, con trai
vua lên nối ngôi. 2Các anh em của Giô-
ram là A-xa-ria, Giê-hi-ên, Xa-cha-ri,
A-xa-ria-hu, Mi-ca-ên, và Sê-pha-tia.
Đó là các con trai của Giô-sa-phát, vua
Giu-đa[a]. 3Giô-sa-phát cấp cho các con
mình nhiều của cải bằng bạc, vàng, các
vật quí cùng cho chúng nó các thành
có vách kiên cố trong xứ Giu-đa. Nhưng
Giô-sa-phát giao nước cho Giô-ram vì
là con trưởng nam.

Giô-ram, vua Giu-đa

4Vừa khi lên nắm quyền trên nước của
cha mình thì Giô-ram dùng gươm giết
tất cả các anh em mình và một số lãnh
tụ trong Ít-ra-en. 5Ông được ba mươi
hai tuổi khi lên trị vì, và cai trị tám
năm tại Giê-ru-sa-lem. 6Ông đi theo
đường của các vua Ít-ra-en y như gia
đình A-háp đã làm vì ông lấy con gái
A-háp. Giô-ram làm điều ác trước mặt
Chúa. 7Nhưng Chúa không tiêu diệt
nhà Đa-vít vì giao ước Ngài đã lập cùng
Đa-vít. Ngài đã hứa rằng một người
trong dòng họ Đa-vít sẽ luôn luôn trị
vì.[b]

8Trong thời Giô-ram, Ê-đôm tách ra
khỏi quyền thống trị của Giu-đa và tự
chọn vua cho mình. 9Vì thế Giô-ram kéo
các quan chỉ huy và quân xa mình đến
đánh Ê-đôm. Người Ê-đôm vây vua và
các sĩ quan chỉ huy quân xa, nhưng Giô-
ram thức dậy ban đêm tấn công người
Ê-đôm. 10Từ đó đến nay xứ Ê-đôm luôn
luôn chống nghịch lại quyền cai trị của
Giu-đa. Đồng thời Líp-na cũng nổi lên
tách ra khỏi quyền Giô-ram vì vua đã lìa
bỏ Chúa, Thượng Đế của tổ tiên mình.
11Giô-ram cũng xây những nơi thờ thần
ngoại quốc trên các đồi núi Giu-đa. Ông
dẫn dụ dân Giu-đa phạm tội, và khiến
dân Giu-đa rời xa Chúa.

12Sau đó vua Giô-ram nhận được bức
thư sau đây của Ê-li, nhà tiên tri: "Chúa
là Thượng Đế của Đa-vít, tổ tiên ngươi,
phán: Hỡi Giô-ram, ngươi đã không
sống như Giô-sa-phát, cha ngươi và
như A-sa, vua Giu-đa. 13Nhưng ngươi
sống như các vua Ít-ra-en, ngươi đã
khuyến dụ Giu-đa và Giê-ru-sa-lem
phạm tội cùng Thượng Đế như A-háp
và gia đình vua đó đã làm. Ngươi đã giết
các anh em mình trong gia đình cha
ngươi là những người tốt hơn ngươi.
14Cho nên bây giờ Chúa sẽ trừng phạt
dân chúng ngươi, con cái, vợ, và tài sản
ngươi. 15Ngươi sẽ bị một chứng đau
ruột càng ngày càng trầm trọng. Cuối
cùng bệnh đó sẽ khiến cho ruột ngươi
đổ ra."

16Chúa khiến dân Phi-li-tin và Á-rập
sống gần dân Cút nổi giận cùng vua
Giô-ram. 17Vì thế người Phi-li-tin và

[a] **21:2 Giu-đa** Nguyên văn, "Ít-ra-en."

[b] **21:7 Ngài đã hứa . . . luôn luôn trị vì** Nghĩa là lúc nào cũng có một người thuộc dòng dõi Đa-vít ở ngôi vua.

Á-rập tấn công dân Giu-đa và cướp đi hết của cải trong cung điện Giô-ram cùng tất cả các vợ và con vua. Chỉ chừa lại A-cha-xia[a], con út Giô-ram mà thôi.

18Sau việc ấy, Chúa giáng bệnh đau ruột không phương chữa trị trên Giô-ram. 19Sau khi bị đau hai năm thì ruột vua đổ ra, vua qua đời trong cơn đau đớn. Dân chúng không đốt lửa để tưởng niệm Giô-ram như họ đã làm cho các tổ tiên vua. 20Lúc lên ngôi thì Giô-ram được ba mươi hai tuổi và trị vì tám năm tại Giê-ru-sa-lem. Vua chết không có ai thương tiếc. Vua được chôn trong thành Đa-vít, nhưng không được nằm trong mộ dành cho các vua.

A-cha-xia, vua Giu-đa

22 1Dân chúng Giê-ru-sa-lem chọn A-cha-xia, con trai út của Giô-ram làm vua thế ông. Các quân cướp bóc đi theo quân Á-rập đến tấn công trại quân Giô-ram đã giết tất cả các anh của A-cha-xia. Vậy A-cha-xia bắt đầu trị vì Giu-đa. 2A-cha-xia được hai mươi hai tuổi khi lên ngôi và trị vì[b] một năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên A-tha-lia, cháu gái Ôm-ri. 3A-cha-xia đi theo con đường của gia đình A-háp, vì mẹ vua xúi giục làm ác. 4A-cha-xia làm điều ác trước mặt Chúa y như gia đình A-háp. Gia đình ấy cố vấn cho A-cha-xia sau khi cha vua qua đời, và những lời khuyên bậy bạ của họ khiến vua chết. 5Vì nghe theo lời khuyên của họ nên A-cha-xia cùng với Giô-ram con trai A-háp, vua Ít-ra-en, kéo quân đến đánh Ha-xa-ên, vua A-ram ở Ra-mốt trong Ghi-lê-át. Quân A-ram gây cho Giô-ram bị thương. 6Vì vậy Giô-ram trở về Ghít-rê-ên để chữa lành các vết thương ông bị ở Ra-mốt trong Ghi-lê-át khi đánh nhau với Ha-xa-ên, vua A-ram.

A-cha-xia[c], con Giô-ram, vua Giu-đa đến thăm Giô-ram, con trai A-háp, ở Ghít-rê-ên vì Giô-ram bị thương.

7Thượng-Đế khiến A-cha-xia chết đang khi viếng thăm Giô-ram. A-cha-xia đến nơi và cùng với Giô-ram đi ra gặp Giê-hu, con trai Nim-si, người mà Chúa đã chỉ định để tiêu diệt gia đình A-háp. 8Trong khi Giê-hu đang trừng phạt gia đình A-háp thì ông gặp các lãnh tụ Giu-đa và các con trai của những thân nhân vua A-cha-xia là những người phục vụ A-cha-xia, Giê-hu liền giết sạch. 9Rồi Giê-hu đi tìm A-cha-xia. Những người của Giê-hu tìm được vua đang trốn trong Xa-ma-ri nên họ giải vua về cho Giê-hu. Rồi họ giết và chôn vua. Họ nói, "A-cha-xia là một trong các con cháu của Giô-sa-phát, Giô-sa-phát hết lòng vâng theo Chúa." Không ai trong gia đình A-cha-xia còn đủ sức cầm quyền trên nước Giu-đa nữa.

A-tha-lia và Giô-ách

10Khi A-tha-lia, mẹ A-cha-xia, thấy con mình đã chết liền giết sạch gia đình nhà vua. 11Nhưng Giê-hô-sê-ba, con gái vua Giô-ram, lén bồng Giô-ách, con trai A-cha-xia khỏi các con trai khác của vua sắp bị giết, đem giấu cậu bé và vú nuôi trong một phòng ngủ. Vậy Giê-hô-sê-ba, con gái vua Giô-ram, và chị của A-cha-xia, vợ của thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa, giấu Giô-ách nên A-tha-lia không giết cậu được. 12Cậu trốn giữa đám họ ở trong đền thờ của Thượng Đế suốt sáu năm. Trong khi đó A-tha-lia cai trị trên xứ.

Thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa và vua Giô-ách

23 1Vào năm thứ bảy Giê-hô-gia-đa quyết định hành động. Ông thoả thuận với các viên chỉ huy hàng trăm quân: A-xa-ria, con Giô-ram, Ích-ma-ên, con Giê-hô-ha-nan, A-xa-ria, con Ô-bết, Ma-a-sê-gia con A-đai-gia, và Ê-li-sa-phát, con Xích-ri. 2Họ đi khắp Giu-đa tập họp các người Lê-vi từ các thị trấn, và triệu tập các trưởng gia đình trong Ít-ra-en rồi trở về Giê-ru-sa-lem. 3Toàn thể dân chúng lập giao ước với vua trong đền thờ của Thượng Đế.

[a] **21:17 A-cha-xia** Nguyên văn, "Giô-a-cha."
[b] **22:2 A-cha-xia ... trị vì** Bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ ghi "42 tuổi." II Vua 8:26 ghi A-cha-xia được 22 tuổi khi lên ngôi trị vì.
[c] **22:6 A-cha-xia** Nguyên văn, "A-xa-ria."

Giê-hô-gia-đa bảo họ, "Con trai vua
sẽ trị vì, theo như Chúa hứa cùng các
con cháu Đa-vít. 4Bây giờ các ngươi
phải làm như sau: Các thầy tế lễ và
người Lê-vi lên phiên vào ngày Sa-bát.
Một phần ba trong các ngươi sẽ lo việc
giữ cửa. 5Một phần ba sẽ có mặt trong
cung vua, và một phần ba còn lại sẽ có
mặt tại Cửa Nền. Còn các người khác
sẽ ở trong sân trước của đền thờ Chúa.
6Đừng cho ai vào trong đền thờ Chúa
ngoại trừ các thầy tế lễ và người Lê-vi
có phận sự. Họ có thể vào vì họ đã dọn
mình để phục vụ Chúa, nhưng các
người khác phải lo phần vụ Chúa giao
cho. 7Các người Lê-vi phải ở gần vua,
mỗi người tay cầm khí giới sẵn sàng.
Nếu ai tìm cách vào đền thờ thì giết
ngay. Hãy ở sát cạnh vua khi vua đi ra
và đi vào."

Giô-ách lên ngôi vua

8Các người Lê-vi và toàn thể dân Giu-đa
vâng theo mọi điều thầy tế lễ Giê-hô-
gia-đa căn dặn. Ông không cho ai trong
nhóm các thầy tế lễ được miễn việc.
Cho nên mỗi viên chỉ huy mang thuộc
hạ của mình lên phiên vào ngày Sa-bát
cùng những người xuống phiên trong
ngày đó. 9Giê-hô-gia-đa cấp cho các
viên chỉ huy hàng trăm người gươm
giáo cùng với các thuẫn lớn và nhỏ của
vua Đa-vít đã được cất trong đền thờ
Thượng Đế. 10Rồi Giê-hô-gia-đa dặn
mỗi người phải đứng chỗ nào, ai nấy
đều phải cầm vũ khí trong tay. Từ phía
Nam cho đến phía Bắc đền thờ đều có
lính canh giữ. Họ đứng cạnh bàn thờ,
trong đền thờ và xung quanh vua. 11Giê-
hô-gia-đa và các con trai ông mang con
trai vua ra rồi đội mão triều lên đầu,
đồng thời trao cho cậu một bản giao
ước[a]. Họ cử cậu làm vua, đổ dầu ô liu
trên đầu vua và hô lên, "Vua vạn tuế!"

12Khi A-tha-lia nghe tiếng ồn ào của
dân chúng chạy đến và chúc tụng vua
thì bà đi đến đền thờ của Chúa để xem.
13Bà nhìn thì thấy vua đang đứng bên
cột ngay cửa ra vào. Các sĩ quan và các
người thổi kèn đứng bên cạnh vua, và
toàn thể dân chúng trong xứ rất hân
hoan và thổi kèn ầm ĩ. Các nhạc sĩ chơi
nhạc khí và hướng dẫn ca hát. A-tha-lia
liền xé quần áo[b] mình và la lên, "Phản
loạn! Phản loạn!"[c]

14Thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa sai các
viên chỉ huy hàng trăm người tức
những người chỉ huy quân đội. Ông
bảo, "Hãy cho binh sĩ vây quanh bà và
mang bà ra khỏi khu vực đền thờ. Ai đi
theo bà thì hãy dùng gươm mà giết."
Ông đã dặn, "Không nên giết bà trong
đền thờ Chúa." 15Vậy họ bắt bà khi bà đi
vào cửa nơi Cổng Ngựa gần cung điện.
Rồi họ giết bà tại đó.

16Sau đó thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa
lập ước với dân chúng và vua rằng họ
sẽ làm dân đặc biệt của Chúa. 17Tất cả
dân chúng đi đến đền thờ Ba-anh và
phá sập nó, đập bể các bàn thờ và hình
tượng. Họ giết Mát-tan, thầy tế lễ của
Ba-anh, trước mặt bàn thờ.

18Rồi Giê-hô-gia-đa chọn các thầy tế
lễ là những người Lê-vi để lo cho đền
thờ Chúa. Đa-vít đã giao cho họ nhiệm
vụ trong đền thờ Chúa. Họ phải dâng
của lễ thiêu cho Chúa theo như Lời
Giáo Huấn của Mô-se, và họ phải dâng
các của lễ đó trong niềm hân hoan và
ca hát theo như Đa-vít đã truyền. 19Giê-
hô-gia-đa đặt các lính gác ở các cổng
đền thờ Chúa để ai không tinh sạch thì
không được vào.

20Giê-hô-gia-đa cùng với các viên chỉ
huy hàng trăm người, các người quí tộc,
các quan cai trị dân chúng, và toàn thể
dân chúng trong xứ đưa vua ra khỏi
đền thờ Chúa. Họ đi qua Cổng Trên để
đi vào cung, rồi đặt vua ngồi lên ngôi.
21Tất cả dân chúng rất vui mừng, Giê-
ru-sa-lem hưởng thái bình vì A-tha-lia
đã bị chết chém.

[a] 23:11 một bản giao ước Nguyên văn, "bản chứng cớ." Đây có thể là một bản Luật pháp Mô-se (xem Phục 17:18) hay một giao ước đặc biệt giữa Thượng Đế và nhà vua (xem I Sam 10:25; II Vua 11:17).

[b] 23:13 xé quần áo Đây là cách người Do-thái thời xưa bày tỏ sự bực tức hay buồn thảm.

[c] 23:13 Phản loạn Nghĩa là chống chính phủ. A-tha-lia đổ cho dân chúng chống lại chính phủ của bà ta.

Giô-ách sửa sang đền thờ

24 [1]Giô-ách được bảy tuổi khi lên
ngôi vua và trị vì bốn mươi năm
tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên Xi-bia,
gốc ở Bê-e-sê-ba. [2]Giô-ách làm điều
thiện theo mắt CHÚA trong suốt thời
gian thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa còn sống.
[3]Giê-hô-gia-đa chọn hai vợ cho Giô-ách.
Giô-ách sinh con trai và con gái.

[4]Sau đó, Giô-ách quyết định sửa sang
đền thờ CHÚA. [5]Ông gọi các thầy tế lễ
và người Lê-vi lại bảo, "Hãy đi đến các
thị trấn Giu-đa và thu góp tiền thuế
mọi người Ít-ra-en phải đóng hằng
năm. Dùng tiền đó sửa chữa đền thờ
của Thượng Đế các ngươi. Hãy làm
ngay." Nhưng người Lê-vi không thi
hành liền.

[6]Vì thế vua Giô-ách gọi thầy tế lễ cả
Giê-hô-gia-đa lại hỏi, "Sao ông không
bảo người Lê-vi mang thuế từ Giu-đa
và Giê-ru-sa-lem vào theo như Mô-se,
tôi tớ CHÚA, và dân Ít-ra-en đã ấn định
để dùng cho Lều Thánh?"

[7]Trước kia các con trai của bà A-tha-
lia gian ác đã lẻn vào đền thờ Thượng
Đế lấy các vật thánh trong đó để thờ
phụng các thần tượng Ba-anh.

[8]Vua Giô-ách ra lệnh làm một cái
hộp dâng hiến. Họ đặt hộp đó bên
ngoài nơi cửa vào đền thờ CHÚA. [9]Rồi
người Lê-vi loan báo trong Giu-đa và
Giê-ru-sa-lem cho dân chúng mang
đến cho CHÚA số tiền thuế mà Mô-se,
tôi tớ của Thượng Đế đã qui định cho
tất cả người Ít-ra-en trong khi họ đang
lưu lạc trong sa mạc. [10]Tất cả các viên
chức và dân chúng rất hân hoan mang
tiền bỏ vào trong hộp cho đến khi hộp
đầy ắp. [11]Khi người Lê-vi mang hộp vào
trình với các viên chức của vua thì họ
thấy hộp đầy tiền. Rồi viên đổng lý văn
phòng vua và viên phụ tá thầy tế lễ cả
đến lấy tiền ra và đặt hộp vào chỗ cũ.
Họ thường xuyên làm như vậy cho nên
thu được rất nhiều tiền. [12]Vua Giô-ách
và thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa giao số tiền
đó cho những người làm việc trong đền
thờ CHÚA. Họ thuê các thợ đẽo đá, thợ
mộc để sửa chữa đền thờ. Họ cũng thuê
thợ làm đồ sắt và đồng để tu bổ đền thờ.

[13]Họ ra sức làm việc cho nên công tác
sửa chữa tiến hành tốt đẹp. Họ sửa chữa
đền thờ Thượng Đế giống như trước
kia, và còn vững chắc hơn nữa. [14]Sau
khi nhân công đã làm xong công tác,
họ mang tiền còn lại vào trình cho vua
Giô-ách và thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa. Họ
dùng tiền đó để làm các dụng cụ trong
đền thờ CHÚA, các dụng cụ dùng trong
các nghi lễ nơi đền thờ và của lễ thiêu,
các chậu, và các dụng cụ bằng vàng và
bạc khác. Các của lễ thiêu được dâng
mỗi ngày trong đền thờ CHÚA trong khi
thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa còn sống.

[15]Thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa về già và
sống lâu năm. Khi qua đời ông được
một trăm ba mươi tuổi. [16]Ông được
chôn cất trong thành Đa-vít cùng với
các vua vì ông có công với Ít-ra-en, giúp
ích cho Thượng Đế và đền thờ Ngài.

Giô-ách làm điều ác

[17]Sau khi thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa qua
đời thì các viên chức trong Giu-đa đến
bái lạy vua Giô-ách nên vua nghe theo
họ. [18]Vua và các lãnh tụ đó không thờ
phụng trong đền thờ CHÚA nữa, tức
Thượng Đế của tổ tiên họ. Nhưng họ
bắt đầu thờ thần A-sê-ra và các tượng
chạm khác. Vì họ làm quấy cho nên
CHÚA nổi giận cùng dân Giu-đa và Giê-
ru-sa-lem. [19]Mặc dù CHÚA đã sai nhiều
nhà tiên tri đến để dẫn họ quay lại cùng
Ngài và dù các nhà tiên tri đã cảnh cáo
họ nhưng họ nhất định không nghe.

[20]Rồi thần linh của Thượng Đế nhập
vào Xa-cha-ri, con trai thầy tế lễ Giê-
hô-gia-đa. Xa-cha-ri đứng trước dân
chúng và tuyên bố rằng, "Thượng Đế
phán như sau: 'Tại sao các ngươi không
vâng theo mệnh lệnh CHÚA? Các ngươi
sẽ không may mắn đâu. Vì các ngươi
đã bỏ CHÚA, nên Ngài cũng đã bỏ các
ngươi.'"

[21]Nhưng vua và các viên chức âm
mưu giết hại Xa-cha-ri. Vua ra lệnh
ném đá ông ngay trong sân đền thờ của
CHÚA cho đến khi ông chết. [22]Vua Giô-
ách không nhớ lại lòng nhân từ của Giê-
hô-gia-đa đối cùng mình mà nhẫn tâm
giết Xa-cha-ri, con của Giê-hô-gia-đa.

Trước khi chết Xa-cha-ri nói, "Nguyện Chúa thấy điều vua làm và trừng phạt vua."

23Đến cuối năm, đạo quân A-ram kéo đến đánh Giô-ách. Chúng tấn công Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, giết hết các lãnh tụ của dân chúng và mang tất cả các vật quí sang cho vua mình ở Đa-mách. 24Quân A-ram chỉ phái đến có một toán quân rất nhỏ nhưng Chúa trao vào tay họ một đạo quân rất đông của Giu-đa vì dân Giu-đa đã lìa bỏ Chúa, Thượng Đế của tổ tiên mình, nên Giô-ách bị trừng phạt. 25Sau khi quân A-ram rút lui thì Giô-ách bị thương nặng. Các sĩ quan của vua âm mưu ám hại vua vì vua đã giết Xa-cha-ri, con trai thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa. Vậy họ giết Giô-ách ngay trên giường vua. Ông chết và được chôn trong thành Đa-vít nhưng không được nằm trong mộ dành cho các vua.

26Các sĩ quan âm mưu chống vua Giô-ách là Giô-xa-bát và Giê-hô-xa-bát. Giô-xa-bát là con Si-mê-át, người Am-môn. Còn Giê-hô-xa-bát là con của Sim-rít, người Mô-áp. 27Lịch sử của các con trai Giô-ách, những lời tiên tri quan trọng nghịch lại ông, việc ông sửa chữa đền thờ Thượng Đế ra sao đều được ghi vào sử ký các vua. Rồi A-ma-xia, con trai Giô-ách lên nối ngôi.

A-ma-xia, vua Giu-đa

25 1A-ma-xia được hai mươi lăm tuổi khi lên ngôi vua và trị vì hai mươi chín năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua tên Giê-hô-a-đinh, quê quán ở Giê-ru-sa-lem. 2A-ma-xia làm điều phải trước mặt Chúa nhưng không hết lòng theo Ngài. 3Vừa khi củng cố được quyền cai trị trên nước thì A-ma-xia liền xử tử tất cả những sĩ quan đã giết cha mình. 4Nhưng A-ma-xia không giết con cái họ. Ông làm đúng theo Sách của Mô-se trong đó Chúa truyền rằng, "Cha mẹ không thể bị xử tử vì tội của con cái và con cái cũng không thể bị xử tử vì tội của cha mẹ. Ai làm tội thì người đó phải chết."[a]

5A-ma-xia triệu tập dân Giu-đa lại. Vua chia dân Giu-đa và Bên-gia-min theo gia đình, rồi đặt các viên chỉ huy hàng ngàn và hàng trăm trên họ. Vua kiểm điểm những trai tráng từ hai mươi tuổi trở lên. Có tất cả ba trăm ngàn chiến sĩ sẵn sàng tác chiến bằng gươm và thuẫn. 6A-ma-xia cũng thuê một trăm ngàn chiến sĩ từ Ít-ra-en với giá ba ngàn bốn trăm năm mươi kí[b] bạc. 7Nhưng có một người của Thượng Đế sai đến nói với A-ma-xia rằng, "Thưa vua, không nên để quân Ít-ra-en đi ra trận với vua. Chúa không có ở cùng Ít-ra-en hay dân cư thuộc chi tộc Ép-ra-im. 8Vua có thể củng cố sức mạnh để ra trận nhưng Thượng Đế sẽ đánh bại vua. Ngài có quyền giúp vua và có quyền đánh bại vua." 9A-ma-xia hỏi người của Thượng Đế, "Chớ còn bảy ngàn năm trăm cân bạc mà ta trả cho đạo quân Ít-ra-en thì sao?" Người của Thượng Đế đáp, "Chúa có thể ban lại cho vua nhiều hơn số ấy nữa."

10Vì thế A-ma-xia cho quân Ít-ra-en trở về Ép-ra-im. Họ rất tức giận với dân Giu-đa. Họ đi về mà trong lòng căm phẫn.

11A-ma-xia trở nên can đảm và hướng dẫn quân lực mình đến Thung lũng Muối trong xứ Ê-đôm[c]. Ở đó quân lực của A-ma-xia giết mười ngàn người Ê-đôm. 12Đạo quân của Giu-đa cũng bắt được mười ngàn người rồi mang họ lên đỉnh ghềnh đá cao và xô họ xuống chết tan xác.

13Trong khi đó toán quân Ít-ra-en mà vua A-ma-xia không cho ra trận với mình đi cướp phá các thị trấn ở Giu-đa. Từ Xa-ma-ri cho đến Bết-Hô-rôn họ giết ba ngàn người và đoạt nhiều của cải.

14A-ma-xia trở về sau khi đã đánh thắng quân Ê-đôm, vua mang về nhiều thần tượng mà họ thờ rồi chính vua cũng bắt đầu bái lạy các thần đó. Vua cúi lạy trước các tượng và dâng của lễ cho chúng. 15Chúa nổi giận cùng

[a] **25:4 Cha mẹ . . . phải chết** Xem Phục 24:16.

[b] **25:6 ba ngàn bốn trăm năm mươi kí** Nguyên văn, "100 ta-lâng" (khoảng 3.450 kí-lô).

[c] **25:11 Ê-đôm** Hay "Sê-ia," một vùng nằm về phía Đông xứ Giu-đa.

A-ma-xia cho nên Ngài sai một nhà tiên tri đến nói với vua rằng, "Tại sao vua nhờ các thần khác giúp mình? Chúng nó còn không đủ sức cứu dân chúng nó khỏi tay vua nữa là!"

16Đang khi nhà tiên tri đang nói thì A-ma-xia bảo, "Ai giao cho anh nhiệm vụ cố vấn cho vua? Câm miệng đi nếu không là mất mạng đó." Nhà tiên tri liền im tiếng nhưng nói thêm, "Tôi biết Thượng Đế nhất định tiêu diệt vua vì vua đã làm điều nầy. Vua không thèm nghe lời khuyên của tôi."

17A-ma-xia, vua Giu-đa tham khảo ý kiến các cố vấn rồi gởi thư cho Giô-ách con trai Giô-A-cha, cháu Giê-hu, vua Ít-ra-en. A-ma-xia nói với Giô-ách, "Mời vua đến. Chúng ta hãy đối đầu nhau."

18Giô-ách, vua Ít-ra-en, trả lời cho A-ma-xia, vua Giu-đa, rằng, "Bụi gai ở Li-băng nhắn với cây hương nam ở Li-băng như sau 'Hãy cho con gái anh lấy con trai tôi.' Nhưng một con thú rừng của Li-băng đi ngang liền chà đạp lên bụi gai. 19Vua nghĩ mình đã đánh thắng Ê-đôm, bây giờ đâm ra tự phụ và huênh hoang. Nhưng hãy ở yên nơi nhà mình đi! Đừng kiếm chuyện lôi thôi, nếu không, vua và cả Giu-đa sẽ bị thảm bại đó."

20Nhưng A-ma-xia không thèm nghe. Thượng Đế đã tạo ra chuyện nầy để Giô-ách đánh bại Giu-đa vì Giu-đa đã cầu xin các thần của Ê-đôm giúp mình. 21Vậy Giô-ách vua Ít-ra-en kéo quân ra tấn công. Ông và A-ma-xia, vua Giu-đa, xáp chiến nhau ở Bết-Sê-mết thuộc Giu-đa. 22Quân Ít-ra-en đánh bại quân Giu-đa. Ai nấy ở Giu-đa đều chạy trốn về nhà mình. 23Ở Bết Sê-mết, Giô-ách, vua Ít-ra-en, bắt được A-ma-xia, vua Giu-đa. A-ma-xia là con Giô-ách, cháu A-cha-xia. Rồi Giô-ách mang vua về Giê-ru-sa-lem. Giô-ách phá sập vách thành Giê-ru-sa-lem từ cổng Ép-ra-im cho đến Cổng Góc, dài khoảng hai trăm thước[a]. 24Vua cũng lấy hết vàng bạc và các vật dụng trong đền thờ Thượng Đế mà Ô-bết Ê-đôm đã gìn giữ. Ông cũng cướp hết các kho báu trong cung vua và bắt một số con tin. Rồi ông trở về Xa-ma-ri.

25A-ma-xia, con Giô-ách, vua Giu-đa sống thêm mười lăm năm sau khi Giô-ách, con Giô-a-cha, vua Ít-ra-en qua đời. 26Các việc khác vua A-ma-xia làm từ đầu đến cuối đều được ghi trong sách các vua Giu-đa và Ít-ra-en. 27Từ lúc A-ma-xia không còn vâng theo Chúa nữa thì một số người ở Giê-ru-sa-lem lập mưu phản ông. Vua chạy trốn đến La-kích, nhưng dân chúng cho người đuổi theo vua đến La-kích và giết vua tại đó. 28Họ chở xác vua về trên lưng ngựa. Vua được chôn chung với các tổ tiên mình ở thành Đa-vít.

Ô-xia, vua Giu-đa

26 1Rồi toàn dân Giu-đa lập Ô-xia làm vua thế cho cha ông là A-ma-xia. Lúc đó Ô-xia mới mười sáu tuổi. 2Ông cho xây lại thị trấn Ê-lát và sáp nhập nó vào Giu-đa trở lại sau khi A-ma-xia qua đời.

3Ô-xia được mười sáu tuổi khi lên ngôi vua và trị vì năm mươi hai năm ở Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên Giê-cô-lia, quê quán ở Giê-ru-sa-lem. 4Vua làm điều phải trước mặt Chúa như A-ma-xia cha mình đã làm. 5Ô-xia vâng lời Thượng Đế trong khi Xa-cha-ri còn sống vì ông dạy cho Ô-xia biết kính sợ và vâng phục Thượng Đế. Bao lâu mà Ô-xia vâng lời Chúa thì Ngài ban cho ông thành công.

6Ô-xia đánh nhau với dân Phi-li-tin. Vua phá sập các vách tường quanh các thị trấn Gát, Giáp-nê, và Ách-đốt đồng thời xây các thị trấn mới gần Ách-đốt và các nơi khác trong xứ Phi-li-tin. 7Thượng Đế giúp Ô-xia đánh dân Phi-li-tin, dân Á-rập sống ở Gu-rơ Ba-anh, và người Mê-u-nít. 8Ngoài ra dân Am-môn đóng triều cống theo như Ô-xia đòi. Vua rất hùng mạnh cho nên danh tiếng vua vang đến tận biên giới Ai-cập.

9Ô-xia xây các tháp canh ở Giê-ru-sa-lem nơi Cổng Góc, Cổng Thung

[a] **25:23 hai trăm thước** Nguyên văn, "400 cu-bít" (khoảng 207 thước).

lũng và nơi góc vách vua xây thật chắc.
10Vua cũng xây các tháp trong sa mạc
và đào nhiều giếng vì vua có vô số gia
súc trên các sườn đồi và trong vùng
bình nguyên. Vua đặt người làm ruộng
và trồng vườn nho của vua trên đồi và
trong vùng đất phì nhiêu vì vua rất
thích trồng trọt.

11Ô-xia có một đạo quân gồm các
binh sĩ thiện chiến. Họ được kiểm kê
và chia thành nhóm do Giê-i-ên, thư ký
vua và Ma-a-sê-gia thực hiện. Ha-na-
nia, một trong các sĩ quan chỉ huy của
vua lãnh đạo họ. 12Có hai ngàn sáu
trăm sĩ quan chỉ huy các quân sĩ. 13Họ
chỉ huy một đạo quân gồm ba trăm lẻ
bảy ngàn năm trăm quân đánh giặc
rất hăng say để giúp vua chống quân
thù. 14Ô-xia cấp cho đạo quân mình các
thuẫn, giáo, nón sắt, áo giáp, cung tên,
và đá sỏi dùng bắn ná. 15Ở Giê-ru-sa-
lem vua cho đóng các vũ khí do các thợ
khéo chế tạo. Các vũ khí đó đặt trên các
tháp và các góc của vách thành và có
thể dùng để bắn tên hay ném các tảng
đá to. Vì thế Ô-xia vang danh rất xa vì
vua được nhiều người giúp đỡ cho đến
khi vua trở thành hùng cường.

16Nhưng khi Ô-xia trở nên hùng
cường thì tính tự phụ của vua khiến
vua bại hoại. Vua không còn trung
thành với Chúa là Thượng Đế của mình
nữa; vua đi vào đền thờ Chúa và tự ý
đốt hương trên bàn thờ xông hương.
17A-xa-ria cùng tám mươi thầy tế lễ can
đảm khác phục vụ Chúa đi theo Ô-xia
vào đền thờ. 18Họ cho vua biết vua đã
làm sai và bảo, "Vua không có quyền
đốt hương cho Chúa. Chỉ có các thầy tế
lễ, con cháu A-rôn mới được làm việc
đó mà thôi vì họ đã được biệt riêng ra
thánh. Vua phải rời khỏi nơi thánh
ngay lập tức. Vua đã không trung tín
nên Chúa là Thượng Đế sẽ không còn
tôn trọng vua vì hành động nầy."

19Vua Ô-xia đang đứng bên cạnh bàn
thờ xông hương trong đền thờ Chúa,
trong tay cầm một lư hương. Vua nổi
giận cùng các thầy tế lễ. Trong khi vua
đang đứng đối diện với các thầy tế lễ
thì trên trán vua bộc phát một chứng
bệnh ngoài da. 20A-xa-ria, thầy tế lễ cả,
và các thầy tế lễ khác nhìn thấy bệnh
ngoài da nổi lên trên trán vua cho nên
họ liền đuổi vua ra khỏi đền thờ. Ô-xia
cũng vội vã đi ra vì Chúa trừng phạt
vua. 21Vậy vua Ô-xia bị bệnh ngoài da
cho đến ngày qua đời. Vua cũng phải
sống biệt lập tại nhà riêng và không thể
vào đền thờ Chúa được. Giô-tham, con
trai vua quản lý cung vua và cai trị dân
chúng trong xứ.

22Các việc khác của vua Ô-xia làm
từ đầu đến cuối đều được nhà tiên
tri Ê-sai, con trai A-mốt ghi chép lại.
23Ô-xia qua đời và được chôn gần tổ
tiên mình trong ngôi mộ thuộc về các
vua. Họ làm như thế vì dân chúng nói,
"Vua mắc bệnh ngoài da." Giô-tham,
con trai vua lên nối ngôi.

Giô-tham, vua Giu-đa

27 1Giô-tham được hai mươi lăm
tuổi khi lên ngôi vua và trị vì
mười sáu năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ
vua là Giê-ru-sa, con gái Xa-đốc. 2Giô-
tham làm điều phải trước mặt Chúa
như Ô-xia cha mình đã làm. Nhưng
Giô-tham không tự ý vào đền thờ Chúa
như cha mình. Còn dân chúng thì vẫn
làm điều ác. 3Giô-tham xây lại Cổng
Trên của đền thờ Chúa và xây thêm
vách ở Ô-phên cho rộng thêm. 4Vua
cũng xây các thị trấn trong vùng núi
Giu-đa cùng các thành có vách và các
tháp canh trong rừng. 5Giô-tham cũng
đánh vua dân Am-môn và chiến thắng.
Cho nên trong ba năm kế tiếp họ nộp
triều cống cho Giô-tham gồm ba tấn
rưỡi[a] bạc, khoảng 62.000 hộc[b] lúa mì,
và khoảng sáu mươi hai ngàn thùng
lúa mạch.

6Giô-tham trở nên hùng mạnh vì
vua luôn luôn vâng lời Chúa là Thượng
Đế mình. 7Các việc khác vua Giô-
tham làm trong khi trị vì cùng những
chiến công của vua đều được ghi chép
trong sử ký các vua Ít-ra-en và Giu-đa.

***a* 27:5 ba tấn rưỡi** Nguyên văn, "100 ta-lâng" (khoảng 3.450 kí-lô).
***b* 27:5 62.000 hộc** Nguyên văn, "10.000 co" (khoảng 2.200.000 lít).

8Giô-tham được hai mươi lăm tuổi khi
lên ngôi vua và trị vì mười sáu năm
tại Giê-ru-sa-lem. 9Giô-tham qua đời
và được chôn trong thành Đa-vít. Rồi
A-cha, con ông lên nối ngôi.

A-cha, vua Giu-đa

28 1A-cha được hai mươi tuổi khi
lên ngôi vua và trị vì mười sáu
năm ở Giê-ru-sa-lem. Vua không làm
điều thiện trước mặt CHÚA như Đa-vít,
tổ tiên mình đã làm. 2A-cha làm giống
như các vua Ít-ra-en đã làm. Vua tạc các
hình tượng bằng kim khí để thờ phụng
Ba-anh. 3Vua đốt hương trong Thung
Lũng Ben Hin-nôm[a] và thiêu con trai
mình làm của lễ. Vua phạm những tội
gớm ghiếc như các dân mà CHÚA đã
đuổi ra khỏi xứ trước mặt dân Ít-ra-en.
4Vua A-cha dâng sinh tế và đốt hương
ở những nơi thờ các thần ngoại quốc,
trên các đồi và dưới mỗi gốc cây xanh.

5Vì thế CHÚA là Thượng Đế trao
A-cha vào tay vua A-ram. Quân A-ram
đánh bại A-cha và bắt vô số người
Giu-đa làm tù binh đày sang Đa-mách.
Ngài cũng trao A-cha vào tay Bê-ca, vua
Ít-ra-en. Quân Bê-ca giết vô số quân sĩ
của A-cha. 6Trong một ngày, đạo quân
của Bê-ca, con Rê-ma-lia, giết một
trăm hai mươi ngàn lính chiến gan
dạ của Giu-đa. Bê-ca đánh bại họ vì
họ đã lìa bỏ CHÚA, Thượng Đế của tổ
tiên mình. 7Xích-ri, một chiến sĩ của
Ép-ra-im, giết Ma-a-sê-gia, con trai
vua A-cha. Anh cũng giết A-ri-cam, sĩ
quan quản lý cung điện, và Ên-ca-na, sĩ
quan chỉ huy hàng nhì sau vua.

8Đạo quân Ít-ra-en bắt hai trăm
ngàn thân thuộc mình. Họ cướp đàn
bà, con trai, con gái và vô số của báu
từ Giu-đa, mang về Xa-ma-ri. 9Nhưng
một nhà tiên tri của CHÚA tên Ô-đết có
mặt ở đó. Ông ra đón đạo quân Ít-ra-en
khi họ trở về Xa-ma-ri và nói với họ,
"CHÚA là Thượng Đế của tổ tiên các
ngươi đã trao Giu-đa vào tay các ngươi
vì Ngài giận họ. Nhưng Ngài đã thấy
các ngươi giết họ tàn bạo ra sao. 10Bây
giờ các ngươi định bắt đàn ông, đàn bà
Giu-đa và dân cư Giê-ru-sa-lem làm tôi
mọi mình, các ngươi đã phạm tội cùng
CHÚA là Thượng Đế các ngươi. 11Bây giờ
hãy nghe ta đây. Hãy trả anh chị em
mình mà các ngươi đã bắt về vì CHÚA
nổi giận cùng các ngươi đó."

12Sau đó một số lãnh tụ trong
Ép-ra-im, tức A-xa-ria con Giê-hô-ha-
nan, Bê-rê-kia, con Mê-si-lê-mốt, Giê-
hi-kia con Sa-lum, và A-ma-xa con
Hát-lai, đón các chiến sĩ Ít-ra-en khi họ
từ mặt trận trở về. 13Họ cảnh cáo các
quân sĩ rằng, "Đừng mang các tù binh
Giu-đa vào đây. Nếu không các ngươi
sẽ phạm tội cùng CHÚA và sẽ khiến tội
lỗi chúng ta thêm nặng. Tội chúng ta
đã nặng rồi cho nên CHÚA nổi thịnh nộ
cùng Ít-ra-en."

14Vì thế các binh sĩ để các tù binh và
những đồ quí trước mặt các sĩ quan và
dân chúng. 15Các lãnh tụ có tên trên đây
mang các tù binh và cấp quần áo cho
những tù binh bị trần truồng mà đạo
quân Ít-ra-en đã bắt. Họ cấp cho các tù
binh áo quần, giày dép, thức ăn, nước
uống, và thuốc thang. Họ đặt những tù
binh yếu ớt lên lưng lừa và mang trả
về cho gia đình họ ở Giê-ri-cô là thành
cây chà là. Rồi họ trở về nhà mình ở
Xa-ma-ri.

16–17Lúc đó quân Ê-đôm trở lại tấn
công Giu-đa và bắt các tù binh. Cho nên
vua A-cha cho người sang cầu cứu vua
A-xy-ri. 18Người Phi-li-tin cũng cướp
phá các thị trấn trong các bình nguyên
phía Tây và sa mạc miền Nam Giu-đa.
Chúng chiếm được các thị trấn Bết-
Sê-mết, Ai-gia-lôn, Ghê-đê-rốt, Sô-cô,
Tim-na, và Ghim-xô, cùng các làng mạc
xung quanh. Rồi dân Phi-li-tin vào ở
trong các thị trấn đó. 19CHÚA mang
khốn khổ đến cho Giu-đa vì A-cha, vua
họ đã dẫn dụ dân chúng phạm tội, và
vì vua không trung thành cùng CHÚA.
20Tiếc-lác Phi-lê-xe, vua A-xy-ri, đến
tiếp cứu A-cha nhưng thực ra mang
khốn khổ đến cho vua chứ không giúp

[a] **28:3 Thung Lũng Ben Hin-nôm** Thung lũng
nầy về sau có tên "Ghê-hê-na." Thung lũng nầy
nằm về phía Tây Nam Giê-ru-sa-lem. Nhiều hài
nhi và trẻ thơ bị hỏa thiêu làm của lễ dâng lên cho
các thần giả trong thung lũng nầy.

được gì. 21Vua A-cha lấy một số đồ quí
trong đền thờ Chúa, từ cung điện vua,
từ các hoàng thân dâng cho vua A-xy-ri
nhưng vô ích.

22Trong cơn nguy khốn vua A-cha
càng tỏ ra bất trung với Chúa. 23Vua
dâng sinh tế cho các thần của người
Đa-mách, là những người đánh bại
mình. Vua nghĩ, "Các thần của các vua
A-ram đã giúp đỡ họ. Nếu ta dâng của lễ
cho các thần đó, họ sẽ giúp ta." Nhưng
việc đó mang bại hoại đến cho A-cha và
toàn dân Ít-ra-en.

24Vua A-cha gom góp tất cả những
đồ dùng trong đền thờ Thượng Đế và
đập nát ra. Rồi ông đóng các cửa đền
thờ của Chúa. Ông lập các bàn thờ đặt
ở mỗi góc đường trong Giê-ru-sa-lem.
25Trong mỗi thị trấn Giu-đa, A-cha xây
những nơi đốt sinh tế để thờ phụng các
thần khác. Vì thế vua chọc giận Chúa,
Thượng Đế của tổ tiên mình.

26Các việc khác vua A-cha làm từ đầu
đến cuối đều được ghi trong sách các
vua Giu-đa và Ít-ra-en. 27A-cha qua đời
và được chôn trong thành Giê-ru-sa-
lem nhưng không được nằm chung
trong mộ dành cho các vua Ít-ra-en.
Ê-xê-chia, con trai vua lên nối ngôi.

Ê-xê-chia dẹp sạch đền thờ

29 1Ê-xê-chia được hai mươi lăm
tuổi khi lên ngôi vua và trị vì hai
mươi chín năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ
ông tên A-bi-gia, con gái của Xa-cha-ri.
2Ê-xê-chia làm điều phải trước mặt
Chúa, như Đa-vít, tổ tiên mình đã làm.

3Vào tháng thứ nhất năm đầu khi
lên ngôi vua Ê-xê-chia mở các cửa đền
thờ Chúa và sửa sang lại. 4Ê-xê-chia
mang các thầy tế lễ và người Lê-vi vào
và tập họp họ trong sân phía Đông đền
thờ. 5Ê-xê-chia nói, "Hỡi các người
Lê-vi, hãy nghe ta. Hãy dọn mình sẵn
sàng phục vụ Chúa, và thánh hóa đền
thờ Chúa, Thượng Đế của tổ tiên các
ngươi. Hãy dẹp bỏ những gì khiến đền
thờ không tinh sạch. 6Tổ tiên chúng ta
đã không trung thành với Thượng Đế
và làm điều ác trước mặt Chúa. Họ lìa
bỏ Ngài và không thờ phụng trong đền
thờ[a] nơi Ngài ngự. Họ gạt bỏ Ngài. 7Họ
đóng các cửa của cổng vào đền thờ, và
không thắp đèn. Họ không đốt hương
và dâng của lễ thiêu trong nơi thánh
cho Thượng Đế của Ít-ra-en. 8Chúa rất
tức giận dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem
nên trừng phạt họ. Những dân khác
thấy vậy đâm ra sợ hãi và kinh hoàng
vì những điều Ngài làm cho họ. Vì thế
họ sỉ nhục dân Giu-đa. Các ngươi cũng
biết quả đúng như vậy. 9Vì vậy mà tổ
tiên chúng ta bị giết trong chiến trận
và con trai, con gái, cùng vợ chúng ta
bị bắt làm tù binh. 10Bây giờ, ta, Ê-xê-
chia, quyết định lập giao ước với Chúa,
Thượng Đế của Ít-ra-en, để Ngài không
còn nổi giận cùng chúng ta nữa. 11Các
con ơi[b], đừng phí thì giờ nữa. Chúa
đã chọn các con đứng trước mặt Ngài,
phục vụ và làm tôi tớ Ngài đồng thời để
đốt hương cho Ngài."

12Sau đây là những người Lê-vi bắt
tay vào việc. Từ gia đình Cô-hát có
Ma-hát, con A-ma-xai và Giô-ên, con
trai A-xa-ria. Từ gia đình Mê-ra-ri có
Kích, con Áp-đi, và A-xa-ria, con Giê-
ha-lê-lên. Từ gia đình Ghẹt-sôn có
Giô-a con Xim-ma và Ê-đen con Giô-a.
13Từ gia đình Ê-li-xa-phan có Sim-ri và
Giê-i-ên. Từ gia đình A-sáp có Xa-cha-ri
và Mát-ta-nia. 14Từ gia đình Hê-man
có Giê-hi-ên và Si-mê-i. Từ gia đình
Giê-đu-thun có Sê-mai-gia và U-xi-ên.
15Những người Lê-vi nầy triệu tập anh
em mình lại và dọn mình ra thánh để
phục vụ trong đền thờ. Rồi họ đi vào
đền thờ của Chúa để dọn sạch sẽ. Họ
vâng mệnh lệnh vua ban ra từ Chúa.
16Khi các thầy tế lễ đi vào đền thờ Chúa
để dọn sạch sẽ thì họ mang ra những
vật không tinh sạch họ tìm thấy trong
đền thờ Chúa và để ở sân đền thờ. Rồi
người Lê-vi mang những món đó đi
xuống Thung lũng Kít-rôn. 17Họ bắt
đầu dọn sạch sẽ để thánh hoá đền thờ
sẵn sàng cho việc thờ kính Chúa vào
ngày một tháng giêng. Vào ngày tám
tháng ấy, họ đến cổng đền thờ, và trong

[a] **29:6 đền thờ** Đây là đền thờ tại Giê-ru-sa-lem.
[b] **29:11 Các con ơi** Ê-xê-chia nói chuyện với các thầy tế lễ như cha nói với con.

tám ngày sau đó họ thánh hoá đền thờ Chúa. Vậy công việc dọn dẹp hoàn tất vào ngày mười sáu tháng giêng.

18Sau đó họ đến trình với vua Ê-xê-chia rằng, "Chúng tôi đã dọn sạch toàn thể đền thờ Chúa, từ bàn thờ để dâng của lễ thiêu và các dụng cụ, cho đến cái bàn để chưng bày bánh thánh cùng các dụng cụ trên bàn. 19Khi A-cha còn làm vua, ông đã không trung thành với Thượng Đế và lấy một số đồ dùng trong đền thờ. Nhưng chúng tôi đã để các món đó lại, thánh hóa các món ấy cho Chúa. Bây giờ các món đó đang ở trước bàn thờ Chúa."

20Sáng sớm hôm sau vua Ê-xê-chia triệu tập các lãnh tụ của thành phố lại và cùng họ đi lên đền thờ Chúa. 21Họ mang bảy con bò đực, bảy con chiên đực, bảy con chiên con và bảy con dê đực. Những con thú ấy dùng làm của lễ tẩy sạch quốc gia, nơi thờ phụng và dân chúng Giu-đa. Vua Ê-xê-chia ra lệnh cho các thầy tế lễ, con cháu A-rôn dâng các con thú ấy trên bàn thờ Chúa. 22Vậy các thầy tế lễ giết các con bò đực rồi rưới huyết chúng trên bàn thờ. Họ giết các con chiên rồi rưới huyết chúng trên bàn thờ. 23Sau đó các thầy tế lễ mang các con dê đực để chuộc tội đến trước mặt vua và cả dân chúng tại đó. Sau khi vua và dân chúng đặt tay trên các con dê, 24thì các thầy tế lễ giết chúng. Họ dùng huyết dê làm của lễ trên bàn thờ để chuộc tội cho dân Ít-ra-en theo như vua truyền dặn. Vua đã nói rằng phải dâng của lễ thiêu và của lễ chuộc tội cho cả dân Ít-ra-en.

25Vua Ê-xê-chia đặt những người Lê-vi trong đền thờ Chúa dùng những chập chỏa, đờn cầm, đờn sắt, theo như Đa-vít, Gát, và Na-than đã truyền dặn. Gát là nhà tiên kiến cho vua, còn Na-than là nhà tiên tri. Mệnh lệnh đó do Chúa truyền qua các nhà tiên tri của Ngài. 26Vậy người Lê-vi đứng sẵn sàng với các nhạc khí của Đa-vít, và các thầy tế lễ cũng cầm kèn sẵn sàng. 27Rồi vua Ê-xê-chia ra lệnh dâng của lễ thiêu trên bàn thờ. Khi của lễ thiêu bắt đầu dâng thì những bài ca cho Chúa cũng trỗi lên. Kèn thổi, các nhạc khí của Đa-vít, vua Ít-ra-en, cũng trỗi lên. 28Tất cả dân chúng cúi xuống bái lạy, các ca sĩ hát, kèn thổi trỗi lên cho đến khi của lễ thiêu được dâng xong.

29Sau khi các sinh tế đã được dâng xong thì vua Ê-xê-chia và mọi người có mặt với vua đều cúi xuống bái lạy. 30Vua Ê-xê-chia và các sĩ quan của vua ra lệnh cho người Lê-vi ca ngợi Chúa, dùng những lời mà Đa-vít và A-sáp, nhà tiên kiến đã dùng. Vậy họ hớn hở ca ngợi Thượng Đế và cúi xuống bái lạy. 31Rồi vua Ê-xê-chia bảo, "Bây giờ các ngươi là người Giu-đa đã được chỉ định để phục vụ Chúa, hãy đến gần đền thờ Ngài. Hãy mang sinh tế và của lễ để tỏ lòng cảm tạ Chúa." Vậy dân chúng mang sinh tế và của lễ cảm tạ, và người nào vui lòng đều mang của lễ thiêu đến. 32Về của lễ thiêu họ mang tổng cộng bảy mươi con bò đực, một trăm con chiên đực, hai trăm chiên con; tất cả các con thú đó đều được dâng làm của lễ thiêu cho Chúa. 33Các của lễ dâng hiến tổng cộng 600 con bò đực và ba ngàn con chiên và dê. 34Vì không có đủ số thầy tế lễ để lột da tất cả các con thú dâng làm của lễ thiêu nên các thân nhân họ là người Lê-vi phải tiếp tay cho đến khi xong công tác và cho đến khi các thầy tế lễ khác được thánh hóa. Các người Lê-vi rất thận trọng trong việc dọn mình ra thánh để phục vụ Chúa hơn cả các thầy tế lễ nữa. 35Có vô số của lễ thiêu, cùng với mỡ trong của lễ thân hữu và của lễ uống. Cho nên việc thờ phụng trong đền thờ Chúa bắt đầu trở lại. 36Vua Ê-xê-chia và dân chúng rất hân hoan vì Thượng Đế đã khiến việc ấy xảy ra mau chóng.

Kỷ niệm Lễ Vượt Qua

30 1Vua Ê-xê-chia thông báo cho toàn dân Ít-ra-en và Giu-đa, vua cũng gởi thơ cho Ép-ra-im và Ma-na-xe[a]. Ê-xê-chia mời họ đến đền thờ Chúa ở Giê-ru-sa-lem để kỷ niệm Lễ

[a] ***30:1*** **Ép-ra-im và Ma-na-xe** Hai con trai của Giô-xép. Vì đây là hai chi tộc đông dân nhất cho nên Ép-ra-im và Ma-na-xe đôi khi được dùng để chỉ toàn vương quốc Ít-ra-en ở phía Bắc.

Vượt Qua cho Chúa, Thượng Đế của
Ít-ra-en. 2Vua Ê-xê-chia, các sĩ quan, và
toàn dân cư Giê-ru-sa-lem đồng ý kỷ
niệm Lễ Vượt Qua vào tháng hai. 3Họ
không thể kỷ niệm lễ ấy vào thời gian
bình thường vì không đủ số thầy tế lễ
dọn mình sẵn sàng phục vụ Chúa, và
dân chúng chưa tề tựu về Giê-ru-sa-
lem kịp. 4Chương trình đó hợp ý vua
Ê-xê-chia và toàn dân. 5Vì vậy họ loan
báo khắp nơi trong Ít-ra-en, từ Bê-e-
sê-ba cho đến Đan, cho dân chúng biết
để đến Giê-ru-sa-lem kỷ niệm Lễ Vượt
Qua cho Chúa, Thượng Đế của Ít-ra-en.
Từ lâu lắm hầu hết dân chúng chưa kỷ
niệm Lễ Vượt Qua theo như luật lệ qui
định. 6Theo lệnh vua, các sứ giả mang
thư vua và các sĩ quan đi đến khắp xứ
Ít-ra-en và Giu-đa. Thư viết như sau:

"Hỡi dân Ít-ra-en, hãy trở
lại cùng Chúa, Thượng Đế của
Áp-ra-ham, Y-sác, và Ít-ra-en
thì Thượng Đế sẽ trở lại cùng
các ngươi là những người còn
sống sót, đã thoát khỏi tay các
vua A-xy-ri. 7Đừng như tổ tiên
hay thân nhân các ngươi. Họ
chống nghịch Chúa, Thượng Đế
của tổ tiên mình, cho nên Ngài
khiến các dân khác gớm ghét
họ. Các ngươi biết rõ chuyện
nầy. 8Đừng ương ngạnh như tổ
tiên các ngươi mà hãy sẵn lòng
vâng phục Chúa. Hãy đến đền
thờ mà Ngài đã biệt ra thánh
đời đời. Hãy phục vụ Chúa là
Thượng Đế ngươi để Ngài không
còn nổi giận cùng các ngươi nữa.
9Hãy trở về cùng Thượng Đế thì
những kẻ đã bắt các thân nhân
và con cháu các ngươi sẽ tỏ lòng
nhân từ cùng họ và sẽ cho phép
họ trở về xứ nầy. Chúa là Thượng
Đế các ngươi rất nhân từ và giàu
lòng thương xót. Ngài sẽ không
ngoảnh mặt khỏi các ngươi nếu
các ngươi trở về cùng Ngài."

10Các sứ giả đi khắp các thị trấn
trong Ép-ra-im và Ma-na-xe, suốt đến
Xê-bu-lôn, nhưng dân chúng chế nhạo
và chê cười họ. 11Tuy nhiên một số
người từ A-se, Ma-na-xe, và Xê-bu-lôn
ăn năn về những điều họ làm và đi đến
Giê-ru-sa-lem. 12Thượng Đế kết hợp tất
cả dân Giu-đa chịu vâng lời vua Ê-xê-
chia và các sĩ quan, vì mệnh lệnh của
họ đến từ Chúa.

13Vào tháng hai thì một số đông dân
chúng tề tựu về Giê-ru-sa-lem để kỷ
niệm Lễ Bánh Không Men. 14Dân chúng
tháo bỏ các bàn thờ và các bàn thờ xông
hương cho các thần khác ở Giê-ru-sa-
lem rồi ném xuống Thung lũng Kít-rôn.
15Họ giết con chiên con của Lễ Vượt
Qua vào ngày mười bốn tháng hai. Các
thầy tế lễ và người Lê-vi cảm thấy xấu
hổ nên họ dọn mình ra thánh và mang
của lễ thiêu vào đền thờ Chúa. 16Họ
trở lại vai trò thường xuyên của mình
trong đền thờ theo như Lời Giáo Huấn
của Mô-se, người của Thượng Đế, đã
truyền dặn. Người Lê-vi trao huyết của
con sinh tế cho thầy tế lễ để rưới lên
bàn thờ. 17Vì nhiều người trong quần
chúng chưa dọn mình ra thánh, cho
nên người Lê-vi giết các con chiên con
của Lễ Vượt Qua cho người nào chưa
tinh sạch. Người Lê-vi biệt riêng mỗi
con chiên con ra thánh cho Chúa.

18–19Mặc dù dân chúng từ Ép-ra-im,
Ma-na-xe, Y-xa-ca, và Xê-bu-lôn chưa
dọn mình cho sạch để dự lễ, họ vẫn ăn
Lễ Vượt Qua tuy rằng làm như thế là
trái luật. Cho nên vua Ê-xê-chia cầu
thay cho họ rằng, "Lạy Chúa, Ngài là
Đấng nhân từ. Ngài là Chúa, Thượng
Đế của tổ tiên chúng tôi. Xin tha thứ
cho tất cả những ai cố gắng vâng theo
Ngài mặc dù họ chưa dọn mình cho
sạch theo qui tắc của đền thờ." 20Chúa
nghe lời cầu nguyện của Ê-xê-chia,
nên Ngài chữa lành dân chúng. 21Dân
Ít-ra-en ở Giê-ru-sa-lem kỷ niệm Lễ
Bánh Không Men trong bảy ngày với
niềm hân hoan trong Chúa. Mỗi ngày
người Lê-vi và các thầy tế lễ chơi nhạc
vang lừng để ca ngợi Chúa. 22Vua Ê-xê-
chia khuyến khích các người Lê-vi nào
tỏ ra hiểu cách phục vụ Chúa. Dân
chúng ăn lễ trong bảy ngày, dâng của

lễ thân hữu, và ca ngợi Chúa, Thượng
Đế của tổ tiên họ.
23Rồi mọi người đồng ý ở lại thêm
bảy ngày nữa, cho nên họ hân hoan kỷ
niệm thêm bảy ngày nữa. 24Ê-xê-chia,
vua Giu-đa cấp cho dân chúng một
ngàn con bò đực và bảy ngàn con chiên.
Các sĩ quan cũng dâng một ngàn con
bò đực và mười ngàn con chiên. Vô số
thầy tế lễ tự dọn mình ra thánh. 25Tất
cả dân Giu-đa, các thầy tế lễ, người
Lê-vi, mọi người đến từ Ít-ra-en, người
ngoại quốc sống trong xứ Ít-ra-en
và Giu-đa đều vô cùng hớn hở. 26Bầu
không khí vui tươi trải khắp Giê-ru-sa-
lem vì từ thời Sô-lô-môn, con Đa-vít và
vua Ít-ra-en, chưa hề có dịp kỷ niệm
như vậy. 27Các thầy tế lễ và người Lê-vi
đứng lên chúc phước cho dân chúng,
Thượng Đế nghe họ vì lời cầu nguyện
của họ lên thấu đến thiên đàng, nơi
Ngài ngự.

Những cải cách của vua Ê-xê-chia

31 1Khi lễ Vượt Qua đã được kỷ
niệm xong thì toàn dân Ít-ra-en
trong Giê-ru-sa-lem đi đến các thị trấn
trong Giu-đa. Họ đập phá những trụ đá
dùng thờ thần ngoại quốc. Họ giật sập
các tượng A-sê-ra và phá hủy các bàn
thờ và nơi thờ phụng các thần ngoại
quốc ở Giu-đa, Bên-gia-min, Ép-ra-im,
và Ma-na-xe. Sau khi họ đã tiêu hủy
những thứ đó rồi thì dân Ít-ra-en trở
về nhà mình.
2Vua Ê-xê-chia chỉ định các toán
thầy tế lễ và người Lê-vi vào các nhiệm
vụ đặc biệt. Họ phải dâng của lễ thiêu,
của lễ thân hữu, để thờ phụng, và dâng
lời cảm tạ cùng ca ngợi nơi cổng của
nhà Chúa[a]. 3Vua Ê-xê-chia dâng một
số gia súc của mình làm của lễ thiêu.
Các của lễ nầy được dâng mỗi sáng
mỗi chiều, vào những ngày Sa-bát,
ngày Trăng Mới, và các cuộc lễ khác
theo như lời Giáo Huấn của Chúa. 4Vua
Ê-xê-chia truyền cho dân chúng sống
ở Giê-ru-sa-lem dâng cho các thầy tế
lễ phần thuộc riêng về họ để các thầy
tế lễ và người Lê-vi có thể dành trọn
thì giờ lo cho việc Giáo Huấn của Chúa.
5Khi lệnh vua vừa được ban ra cho
người Ít-ra-en thì ai nấy đều rộng rãi
dâng hiến phần ngũ cốc đầu mùa, rượu
mới, dầu, mật ong, và mọi thứ họ trồng
trong ruộng nương. Họ mang một số
lương rất lớn, một phần mười của
mọi thứ. 6Dân Ít-ra-en và Giu-đa sống
trong xứ Giu-đa cũng mang một phần
mười gia súc và chiên cừu, một phần
mười các vật thánh để dâng cho Chúa
là Thượng Đế mình, và chất thành
từng đống.
7Dân chúng bắt đầu mang đến hàng
đống phẩm vật vào tháng ba và đến
tháng bảy mới xong.
8Khi vua Ê-xê-chia và các sĩ quan đến
thấy các đống ấy thì ca ngợi Chúa và
dân Ngài, tức dân Ít-ra-en.
9Vua Ê-xê-chia hỏi các thầy tế lễ và
người Lê-vi về các đống đồ ấy. 10A-xa-
ria, thầy tế lễ cả từ gia đình Xa-đốc,
thưa với vua, "Từ khi dân chúng bắt
đầu mang của lễ dâng hiến đến đền
thờ Chúa, chúng tôi dư ăn và còn thừa
lại vì Chúa đã ban phước cho dân Ngài.
Vì thế đây là những đồ dâng hiến còn
dư lại."
11Sau đó vua Ê-xê-chia ra lệnh chuẩn
bị các kho chứa trong đền thờ Chúa.
Thế là lệnh này được thực hiện. 12Rồi
các thầy tế lễ mang vào những của lễ
và những vật dâng cho Chúa cùng một
phần mười[b] các thứ dân chúng hiến
dâng. Cô-na-nia, người Lê-vi, coi sóc
các món nầy, và Si-mê-i, em ông, làm
phụ tá. 13Cô-na-nia và Si-mê-i, em ông,
làm trưởng các giám thị sau đây: Giê-
hi-ên, A-xa-xia, Na-hát, A-xa-hên, Giê-
ri-mốt, Giô-xa-bát, Ê-li-ên, Ích-ma-kia,
Ma-hát, và Bê-nai-gia. Vua Ê-xê-chia
và A-xa-ria, viên chức quản lý đền thờ
Thượng Đế đã chọn lựa họ. 14Cô-rê, con
Im-na, người Lê-vi phụ trách các lễ vật
đặc biệt dân chúng dâng cho Thượng
Đế. Ông cũng chịu trách nhiệm phân

[a] **31:2 nhà Chúa** Hay "Trại quân của Chúa" nghĩa là sân đền thờ tại Giê-ru-sa-lem.

[b] **31:12 một phần mười** Một phần mười mùa màng hay súc vật của dân chúng.

phát những vật phẩm đóng góp cho Chúa và các món dâng thánh. Cô-rê là người giữ Cửa Đông. 15Ê-đen, Mi-ni-a-min, Giê-sua, Sê-mai-gia, A-ma-ria, và Sê-ca-nia phụ giúp Cô-rê trong các thị trấn mà các thầy tế lễ cư ngụ. Họ phân phát số lễ vật thu được cho các nhóm thầy tế lễ khác, không phân biệt già trẻ. 16Từ số lễ vật đó ấy, họ cũng cấp cho những người thuộc phái nam từ ba tuổi trở lên có tên trong gia phổ của người Lê-vi. Họ phải vào đền thờ Chúa để lo công việc hằng ngày, mỗi nhóm có nhiệm vụ riêng. 17Các thầy tế lễ được cấp phần của mình trong số thu được, theo gia đình đã được liệt kê trong gia phổ. Những người Lê-vi từ hai mươi tuổi trở lên được cấp phần trong số lễ vật dân chúng đóng góp, dựa theo trách nhiệm của họ và theo nhóm. 18Các con nhỏ của người Lê-vi, vợ, con trai và con gái cũng được cấp phần trong số thu góp được. Việc cung cấp như thế được thực hiện cho tất cả các người Lê-vi được liệt kê theo gia phổ, vì họ luôn luôn dọn mình sẵn sàng để phục vụ Chúa. 19Một số con cháu A-rôn, các thầy tế lễ, sống trong các nông trại gần các thị trấn hay ngay trong thị trấn. Những người thuộc phái nam được chọn theo tên để cấp một phần các lễ vật cho các thầy tế lễ nầy. Tất cả các đàn ông và những ai có tên trong gia phổ của người Lê-vi đều nhận được phần của mình trong số lễ vật.

20Đó là điều vua Ê-xê-chia làm khắp xứ Giu-đa. Vua làm điều tốt, đúng và vâng lời trước mặt Chúa là Thượng Đế mình. 21Ê-xê-chia hết sức vâng lời Thượng Đế trong việc phục vụ đền thờ Ngài, và ông cố gắng vâng theo lời giáo huấn và mệnh lệnh của Thượng Đế. Ông hết lòng lo công việc Thượng Đế cho nên ông rất thành công.

A-xy-ri tấn công Giu-đa

32 1Sau khi vua Ê-xê-chia thực hiện các công tác trên để phục vụ Chúa thì Xê-na-chê-ríp, vua A-xy-ri kéo đến đánh Giu-đa. Ông và đạo quân mình vây và tấn công các thành có vách kiên cố, định chiếm lấy các thành đó cho mình. 2Vua Ê-xê-chia biết Xê-na-chê-ríp đã kéo đến định tấn công Giê-ru-sa-lem. 3Vì thế vua Ê-xê-chia, các viên chức và các viên chỉ huy quân đội quyết định cắt đứt đường dẫn nước từ các suối bên ngoài thành phố. Các viên chức và sĩ quan chỉ huy giúp đỡ vua Ê-xê-chia. 4Nhiều người đến cắt đứt tất cả các suối và nguồn nước chảy qua xứ. Họ bảo, "Khi vua A-xy-ri đến đây sẽ không tìm được chút nước nào." 5Sau đó Ê-xê-chia tăng cường thành Giê-ru-sa-lem. Vua xây lại các lỗ thủng trong vách và đặt tháp canh lên trên. Vua cũng xây một vách nữa bên ngoài vách đầu tiên và xây Mi-lô trong thành Đa-vít. Vua cũng làm nhiều vũ khí và thuẫn. 6Vua Ê-xê-chia đặt các sĩ quan chỉ huy trên dân chúng và gặp họ nơi khu trống gần cửa thành. Ê-xê-chia giục giã họ rằng, 7"Hãy mạnh dạn và can đảm lên. Đừng sợ hay lo âu về vua A-xy-ri hay lực lượng đông đảo của vua ấy. Đấng ở với chúng ta mạnh hơn lực lượng của chúng nó. 8Vua đó chỉ có đông người thôi, còn chúng ta có Chúa là Thượng Đế giúp chúng ta đánh trận." Dân chúng trở nên can đảm qua lời giục giã của Ê-xê-chia, vua Giu-đa.

9Trong khi vua Xê-na-chê-ríp của A-xy-ri và các sĩ quan của ông ở La-kích thì ông sai các đầy tớ đến Giê-ru-sa-lem nhắn như sau cho vua Ê-xê-chia của Giu-đa và toàn dân Giu-đa ở Giê-ru-sa-lem: 10Xê-na-chê-ríp, vua A-xy-ri nói như sau: "Các ngươi chẳng có gì để nhờ cậy được đâu. Các ngươi ở trong Giê-ru-sa-lem khi thành đó bị tấn công thì có ích gì. 11Ê-xê-chia nói cùng các ngươi, 'Chúa là Thượng Đế chúng ta sẽ giải cứu chúng ta khỏi tay vua A-xy-ri,' nhưng ông ta gạt các ngươi đó. Nếu các ngươi còn ở trong Giê-ru-sa-lem các ngươi sẽ chết vì đói và khát. 12Chính Ê-xê-chia đã tháo gỡ các nơi thờ phụng và bàn thờ của Chúa các ngươi. Ông ta bảo rằng các ngươi là dân cư Giu-đa và Giê-ru-sa-lem chỉ được thờ phụng và đốt hương trên một bàn thờ mà thôi. 13Các ngươi biết điều tổ tiên ta và ta đã

làm cho tất cả các dân tộc khác. Thần
của các dân đó đâu có giúp họ thoát
khỏi quyền lực của ta. 14Tổ tiên ta đã
tiêu diệt các dân tộc đó, không có thần
nào của họ có thể cứu họ khỏi tay ta
cả. Cho nên thần của các ngươi cũng
sẽ không thể nào giải cứu các ngươi
khỏi quyền lực của ta đâu. 15Đừng để
Ê-xê-chia phỉnh gạt các ngươi. Đừng
tin người. Không có thần của dân hay
nước nào đã giải cứu họ khỏi tay ta hay
tổ tiên ta cả. Thần các ngươi lại càng
không thể giải cứu các ngươi khỏi tay
ta được đâu."

16Các sĩ quan của Xê-na-chê-ríp còn
buông lời thậm tệ hơn nữa để bêu xấu
Chúa là Thượng Đế cùng tôi tớ Ngài là
Ê-xê-chia. 17Vua Xê-na-chê-ríp cũng
viết nhiều thư sỉ nhục Chúa là Thượng
Đế của Ít-ra-en. Các thư đó viết nghịch
Ngài như sau, "Thần của các dân khác
đâu có giải thoát họ khỏi tay ta. Vì thế
thần của Ê-xê-chia cũng không làm sao
giải thoát các ngươi khỏi tay ta được."
18Rồi các sĩ quan của vua kêu lớn lên
bằng tiếng Hê-bơ-rơ cho dân Giê-ru-
sa-lem ở trên vách thành nghe. Họ
muốn làm cho dân chúng hoảng sợ để
chiếm thành Giê-ru-sa-lem. 19Họ nói
đến Thượng Đế của Giê-ru-sa-lem như
thể Ngài giống như thần của các dân
trên thế gian thờ phụng, do tay loài
người làm ra.

20Vua Ê-xê-chia và nhà tiên tri Ê-sai,
con của A-mốt đã cầu nguyện với trời
về điều nầy. 21Sau đó Chúa sai một
thiên sứ xuống giết tất cả các binh sĩ,
cấp lãnh đạo, và sĩ quan trong doanh
trại của vua A-xy-ri. Cho nên vua nhục
nhã trở về xứ mình. Khi ông vào đền
thờ của thần mình để bái lạy thì mấy
đứa con ông dùng gươm giết ông chết.
22Vậy Chúa giải cứu Ê-xê-chia và dân cư
Giê-ru-sa-lem khỏi tay Xê-na-chê-ríp,
vua A-xy-ri, và khỏi các dân khác. Chúa
chăm sóc họ đủ mọi mặt. 23Rất nhiều
người mang lễ vật đến cho Chúa ở Giê-
ru-sa-lem và họ cũng mang nhiều lễ
vật quí giá biếu Ê-xê-chia, vua Giu-đa.
Từ đó về sau tất cả các dân tộc đều kính
nể vua Ê-xê-chia.

Ê-xê-chia qua đời

24Lúc đó vua Ê-xê-chia lâm bệnh nặng
gần chết. Vua cầu nguyện cùng Chúa
thì Ngài phán cùng vua và cho vua
một dấu hiệu.[a] 25Nhưng vua Ê-xê-chia
không cảm tạ Thượng Đế về lòng nhân
từ Ngài vì vua quá tự phụ. Chúa nổi
giận với vua cùng dân Giu-đa và Giê-
ru-sa-lem. 26Nhưng sau đó vua Ê-xê-
chia và toàn dân Giê-ru-sa-lem hối hận,
không tự phụ nữa cho nên Chúa không
trừng phạt họ trong khi vua Ê-xê-chia
còn sống.

27Vua Ê-xê-chia có nhiều của cải và
danh tiếng. Vua lập nhiều kho chứa
bạc, vàng, đá quí, hương liệu, thuẫn,
và các vật quí khác. 28Vua cũng xây các
kho chứa ngũ cốc, rượu mới, dầu, và
chuồng cho gia súc và ràn cho chiên.
29Vua cũng xây nhiều thị trấn. Ông có
rất nhiều chiên và bò vì Thượng Đế ban
cho ông nhiều của cải. 30Vua Ê-xê-chia
là người chận hồ trên của suối Ghi-hôn
để cho nước chảy thẳng đến phía Tây
của khu cũ trong Giê-ru-sa-lem. Ê-xê-
chia thành công trong mọi việc ông
làm.

31Nhưng có lần các nhà lãnh đạo
Ba-by-lôn phái các sứ giả đến Ê-xê-chia
để hỏi thăm về điềm lạ đã xảy ra trong
xứ.[b] Khi họ đến thì Thượng Đế để Ê-xê-
chia tự hành động để thử xem những
điều có trong lòng ông.[c]

32Lòng yêu mến Thượng Đế của
Ê-xê-chia và các việc khác vua làm đều
được chép trong khải tượng của nhà
tiên tri Ê-sai, con A-mốt. Khải tượng
đó được ghi trong sách các vua Giu-đa
và Ít-ra-en. 33Ê-xê-chia qua đời và được
chôn trên một ngọn đồi nơi có mồ mả
của con cháu Đa-vít. Tất cả dân Giu-đa
và Giê-ru-sa-lem tỏ lòng tôn kính Ê-xê-
chia khi vua qua đời. Rồi Ma-na-xe, con
trai ông, lên nối ngôi.

[a] **32:24 Ngài phán cùng ... một dấu hiệu** Xem Ê-sai 38:1–8 về câu chuyện Ê-xê-chia được Chúa cho sống lâu thêm 15 năm nữa.
[b] **32:31 điềm lạ đã xảy ra trong xứ** Xem Ê-sai 38:1–8.
[c] **32:31 điều có trong lòng ông** Xem II Vua 20:12–19.

Ma-na-xe, vua Giu-đa

33 1Ma-na-xe được mười hai tuổi
khi lên ngôi vua và trị vì năm
mươi lăm năm tại Giê-ru-sa-lem. 2Ông
làm điều ác trước mặt CHÚA. Ông làm
những việc ghê tởm như các dân khác
đã làm, tức các dân mà CHÚA đã đuổi ra
khỏi xứ trước mặt dân Ít-ra-en. 3Ê-xê-
chia, cha Ma-na-xe đã phá hủy những
nơi thờ thần tượng nhưng Ma-na-xe
cho xây lại. Ông cũng xây bàn thờ cho
các thần Ba-anh, dựng lại các trụ thờ
thần A-sê-ra cùng bái lạy các chòm
sao[a] trên trời và phục vụ chúng. 4CHÚA
đã phán về đền thờ rằng, "Ta sẽ được
thờ phụng tại Giê-ru-sa-lem đời đời,"
nhưng Ma-na-xe đã xây các bàn thờ
ngay trong đền thờ CHÚA. 5Ông xây
các bàn thờ để bái lạy các ngôi sao
trong hai sân của đền thờ CHÚA. 6Ông
thiêu con trai mình làm của lễ trong
Thung lũng Bên Hin-nôm.[b] Ông dùng
ma thuật, đồng bóng, đoán tương lai
bằng cách giải điềm và mộng mị. Vua
nghe theo các đồng bóng và thầy bói.[c]
Ông làm vô số điều ác, chọc giận CHÚA.
7Ma-na-xe tạc một tượng chạm và đặt
trong đền thờ Thượng Đế. Ngài đã phán
cùng Đa-vít và Sô-lô-môn, con ông, về
đền thờ rằng, "Ta sẽ được thờ phụng
đời đời trong đền thờ nầy tại Giê-ru-
sa-lem mà ta đã chọn từ trong các chi
tộc Ít-ra-en. 8Ta sẽ không bao giờ bắt
dân Ít-ra-en bỏ xứ mà ta đã cấp cho tổ
tiên họ. Nhưng họ phải vâng theo mọi
điều ta truyền dặn trong các lời giáo
huấn, qui tắc, và mệnh lệnh ta truyền
qua Mô-se."

9Nhưng Ma-na-xe dẫn dụ dân
Giu-đa và Giê-ru-sa-lem làm điều ác.
Họ làm ác hơn tất cả các dân mà CHÚA
đã tiêu diệt trước mặt dân Ít-ra-en.

10CHÚA phán cùng Ma-na-xe và dân
sự ông nhưng họ không nghe. 11Vì vậy
CHÚA đưa các chỉ huy quân đội của
vua A-xy-ri đến tấn công Giu-đa. Họ
bắt Ma-na-xe, treo móc vào ông, cùm
tay ông trong xiềng sắt và giải qua
Ba-by-lôn.

12Trong khi Ma-na-xe đang gặp
khốn khó ông liền cầu khẩn CHÚA là
Thượng Đế của mình giúp đỡ và hạ
mình xuống trước mặt Thượng Đế của
tổ tiên mình. 13Khi Ma-na-xe cầu khẩn
thì CHÚA nghe và động lòng từ bi đối
với ông. Ngài cho ông trở về Giê-ru-sa-
lem và phục hồi ngôi vua cho ông. Lúc
đó Ma-na-xe nhận biết rằng CHÚA là
Thượng Đế thật.

14Sau đó Ma-na-xe xây lại vách ngoài
của thành Giê-ru-sa-lem cho cao hơn.
Vách đó nằm trong thung lũng về
phía Tây của suối Ghi-hôn và chạy dài
đến cửa vào Cổng Cá và bao quanh đồi
Ô-phên.[d] Rồi ông đặt các viên chỉ huy
trong tất cả các thành có vách kiên cố
trong Giu-đa. 15Ma-na-xe tháo bỏ các
thần tượng của các dân khác, luôn cả
thần tượng trong đền thờ CHÚA. Ông
tháo bỏ các bàn thờ mà ông đã xây trên
đồi của đền thờ và trong Giê-ru-sa-lem,
ném chúng ra bên ngoài thành phố.
16Rồi ông lập lại bàn thờ Chúa và dâng
sinh tế trên đó gồm của lễ thân hữu
và của lễ khác để cảm tạ Thượng Đế.
Ma-na-xe truyền cho tất cả dân chúng
Giu-đa phải phục vụ CHÚA, Thượng
Đế của Ít-ra-en. 17Dân chúng tiếp tục
dâng sinh tế ở những nơi thờ phụng
nhưng họ chỉ dâng sinh tế cho CHÚA là
Thượng Đế của mình mà thôi.

18Các việc khác Ma-na-xe làm trong
khi trị vì, lời cầu nguyện của ông cùng
Thượng Đế, và những điều mà các nhà
tiên kiến nói với ông nhân danh CHÚA,
Thượng Đế của Ít-ra-en, đều được ghi
trong sách lịch sử của các vua Ít-ra-en.
19Lời cầu nguyện của Ma-na-xe, lòng
từ bi của Thượng Đế đối với ông, tội lỗi
ông, sự bất trung của ông và những nơi

[a] **33:3 chòm sao** Hay "nhóm sao." Đây có thể là tên 12 ngôi sao của cung hoàng đạo dùng trong chiêm tinh. Một vài người tin rằng các ngôi sao điều khiển đời sống họ chứ không phải Thượng Đế.
[b] **33:6 Thung lũng Bên Hin-nôm** Thung lũng nầy về sau có tên "Ghê-hê-na." Thung lũng nầy nằm về phía Tây-Nam Giê-ru-sa-lem nơi nhiều hài nhi và trẻ thơ bị hoả thiêu dâng lên cho các thần giả.
[c] **33:6 đồng bóng và thầy bói** Tức là những lối tin dị đoan để đoán tương lai.
[d] **33:14 đồi Ô-phên** Vùng phía trên của thành Đa-vít, gần phía Nam của đền thờ.

ông xây để thờ phụng tà thần cùng trụ thờ thần A-sê-ra trước khi ông ăn năn đều được ghi trong sách của các nhà tiên kiến. 20Ma-na-xe qua đời và được chôn trong cung điện mình. A-môn, con trai ông lên nối ngôi.

A-môn, vua Giu-đa

21A-môn được hai mươi hai tuổi khi lên ngôi vua và trị vì hai năm tại Giê-ru-sa-lem. 22Ông làm điều ác trước mặt Chúa y như Ma-na-xe cha mình đã làm. A-môn thờ phụng và dâng sinh tế cho tất cả các tượng chạm mà Ma-na-xe đã làm. 23A-môn không hạ mình xuống trước mặt Chúa như cha mình đã làm. Ngược lại, A-môn còn phạm tội nhiều hơn nữa. 24Các sĩ quan của vua A-môn lập mưu phản và giết ông ngay trong cung vua. 25Tuy nhiên dân chúng xử tử tất cả những người đã âm mưu giết vua A-môn. Sau đó họ lập Giô-xia, con trai A-môn lên nối ngôi.

Giô-xia, vua Giu-đa

34 1Giô-xia được tám tuổi khi lên ngôi vua và trị vì ba mươi mốt năm tại Giê-ru-sa-lem. 2Ông làm điều phải trước mặt Chúa. Ông sống y như Đa-vít, tổ tiên mình và luôn luôn làm điều thiện. 3Vào năm thứ tám sau khi lên ngôi, trong khi hãy còn trẻ tuổi, Giô-xia bắt đầu vâng lời Thượng Đế của tổ tiên mình là Đa-vít. Vào năm thứ mười hai sau khi lên ngôi, Giô-xia bắt đầu phá bỏ khỏi Giu-đa và Giê-ru-sa-lem những tà thần, những nơi thờ thần trên đỉnh đồi, các trụ thờ thần A-sê-ra, các tượng bằng đá và bằng sắt. 4Dân chúng kéo sập các bàn thờ của thần Ba-anh theo chỉ thị của Giô-xia. Rồi vua Giô-xia phá sập bàn thờ xông hương nằm phía trên các bàn thờ đó. Ông đốn ngã các trụ thờ thần A-sê-ra, và nghiền ra bụi các tượng bằng gỗ và bằng sắt. Sau đó ông rải các bụi ấy trên các mộ của những kẻ đã dâng sinh tế cho các thần ấy. 5Ông đốt xương các thầy tế lễ của chúng trên những bàn thờ đó. Vậy Giô-xia diệt trừ hết việc thờ tà thần khỏi Giu-đa, Giê-ru-sa-lem, 6và khỏi các thị trấn trong vùng Ma-na-xe, Ép-ra-im, Xi-mê-ôn suốt cho đến Nép-ta-li, và các khu vực đổ nát gần các thị trấn ấy.[a] 7Giô-xia phá sập các bàn thờ, nghiền các trụ thờ thần A-sê-ra ra bụi. Sau khi đập phá các bàn thờ xông hương trong cả Ít-ra-en thì vua trở về Giê-ru-sa-lem.

8Vào năm thứ mười tám triều đại mình, vua làm cho Giu-đa và đền thờ tinh sạch trở lại. Vua sai Sa-phan, con A-xa-lia, Ma-a-sê-gia, thị trưởng thành phố, và Giô-a con Giô-ách, viên lục sự lo việc sửa chữa đền thờ Chúa, Thượng Đế của Giô-xia.

9Họ đến cùng Hinh-kia, thầy tế lễ tối cao trao cho ông số tiền mà những người Lê-vi giữ cửa đã thu được từ dân cư Ma-na-xe, Ép-ra-im, và tất cả dân Ít-ra-en còn sống sót, cùng toàn dân Giu-đa, Bên-gia-min và Giê-ru-sa-lem. Đó là số tiền mà họ đã mang vào đền thờ của Thượng Đế. 10Rồi người Lê-vi trao tiền đó cho các giám thị lo việc sửa chữa đền thờ Chúa để họ trả công cho thợ tái thiết và sửa chữa đền thờ. 11Họ giao tiền cho thợ mộc và thợ xây cất để mua đá đẽo và gỗ. Gỗ thì dùng để xây lại các tòa nhà, bắc các đà ngang vì các vua Giu-đa đã để cho các tòa nhà bị đổ nát. 12Các thợ thực hiện công tác rất tốt đẹp. Các giám thị họ là Gia-hát và Áp-đia là những người Lê-vi từ họ hàng Mê-ra-ri, và Xa-cha-ri cùng Mê-su-lam, thuộc họ hàng Cô-hát. Các người Lê-vi đó đều là các nhạc sĩ có tài. 13Họ cũng giám sát các thợ khuân vác và các thợ khác. Một số người Lê-vi làm thư ký, sĩ quan, và giữ cửa.

Tìm được Sách Giáo Huấn

14Các người Lê-vi lấy tiền ra từ đền thờ Chúa. Đang khi họ kiểm điểm thì Hinh-kia, thầy tế lễ tối cao tìm ra được Sách ghi những lời Giáo Huấn của Chúa đã được trao cho Mô-se. 15Hinh-kia nói với Sa-phan, thư ký hoàng gia rằng, "Tôi đã tìm được Sách Giáo Huấn trong đền

[a] **34:6 các khu vực ... thị trấn ấy** Bản Hê-bơ-rơ chỗ nầy hơi khó hiểu.

thờ Chúa!"[a] Rồi ông trao sách ấy cho Sa-phan.

16Sa-phan mang sách đến trình cho vua và báo cáo cùng Giô-xia, "Các viên chức vua đã thi hành mọi điều vua dặn bảo. 17Họ đã trả tiền thu được trong đền thờ Chúa cho các đốc công và thợ thuyền." 18Rồi Sa-phan, thư ký hoàng gia thưa với vua, "Thầy tế lễ Hinh-kia có trao cho tôi một quyển sách." Rồi Sa-phan đọc sách đó cho vua nghe. 19Khi vua vừa nghe những lời trong sách Giáo Huấn liền xé quần áo[b] mình tỏ dấu đau buồn cùng cực. 20Vua ra lệnh cho Hinh-kia, A-hi-cam, con Sa-phan, Ạc-bo[c], con Mi-ca-gia, Sa-phan, thư ký hoàng gia, và A-xai-gia, tôi tớ vua. Lệnh vua như sau: 21"Hãy đi cầu hỏi Chúa về những lời trong sách mới tìm được. Hãy hỏi thăm cho ta và toàn thể dân còn sống sót trong Ít-ra-en và Giu-đa. Chúa đã nổi giận với chúng ta vì tổ tiên chúng ta không vâng theo lời Ngài, không làm theo những điều ghi trong sách nầy."

22Vậy Hinh-kia và những người được vua sai đến nói chuyện với nữ tiên tri Hun-đa. Bà là vợ của Sa-lum, con Tiếc-va, cháu Hạc-ha[d], người lo các y phục cho vua. Hun-đa cư ngụ ở Giê-ru-sa-lem, thuộc khu mới của thành phố. 23Bà bảo họ, "Chúa là Thượng Đế của Ít-ra-en phán như sau: Hãy nói cùng với người đã sai các ngươi đến cùng ta rằng, 24Chúa phán: Ta sẽ mang khốn khổ đến chỗ nầy và những người sống tại đây. Ta sẽ giáng những điều nguyền rủa đã được chép trong sách mà vua Giu-đa đã nghe đọc. 25Dân Giu-đa đã lìa bỏ ta và đốt hương cho các thần khác. Họ đã chọc giận ta bằng những điều ác họ làm. Cho nên ta sẽ nổi thịnh nộ mà trừng phạt họ, cơn thịnh nộ không nguôi.

26Hãy bảo vua Giu-đa là người đã sai các ngươi đến cầu hỏi Chúa như sau, 'Chúa là Thượng Đế của Ít-ra-en phán như sau về những lời các ngươi đã nghe: 27Khi người nghe lời ta nghịch cùng nơi nầy và dân cư nó thì ngươi hối hận về những điều mình làm và hạ mình xuống trước mặt ta. Ngươi xé quần áo tỏ dấu đau buồn và khóc lóc trước mặt ta. Vì vậy mà ta đã nghe ngươi, Chúa phán vậy. 28Vì thế ta sẽ cho ngươi qua đời[e] và được chôn cất bình yên. Ngươi sẽ không thấy những khốn khổ ta sẽ giáng cho nơi nầy và dân cư sống tại đây.'" Vậy họ mang những lời ấy trình lại cho vua.

29Vua liền tập họp các bô lão Giu-đa và Giê-ru-sa-lem lại. 30Vua đi lên đền thờ Chúa cùng với tất cả dân chúng từ Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. Các thầy tế lễ, người Lê-vi cùng toàn thể dân chúng, từ sang đến hèn đều đi lên với vua. Vua đọc cho họ nghe những lời trong Sách Giao Ước tìm được trong đền thờ Chúa. 31Vua đứng cạnh cây cột và lập giao ước với Chúa, cam kết hết lòng vâng theo mệnh lệnh, qui tắc, và luật lệ của Ngài và làm theo những lời của giao ước đã ghi trong sách. 32Rồi vua buộc dân chúng ở Giê-ru-sa-lem và Bên-gia-min hứa tuân giữ giao ước ấy. Vậy toàn dân Giê-ru-sa-lem vâng theo giao ước với Thượng Đế, tức Thượng Đế của tổ tiên mình. 33Sau đó Giô-xia ném hết các thần tượng đáng gớm ghiếc trong xứ mà dân Ít-ra-en đã giữ. Ông hướng dẫn dân Ít-ra-en trở lại phục vụ Chúa là Thượng Đế mình. Suốt đời Giô-xia, dân chúng vâng phục Chúa, Thượng Đế của tổ tiên mình.

Giô-xia kỷ niệm Lễ Vượt Qua

35 1Vua Giô-xia kỷ niệm Lễ Vượt Qua cho Chúa tại Giê-ru-sa-lem. Chiên con Lễ Vượt Qua bị giết vào ngày mười bốn tháng giêng. 2Giô-xia chọn các thầy tế lễ để lo phận sự, vua khuyến khích họ trong khi họ thi hành nhiệm

[a] 34:15 đền thờ Chúa Tức đền thờ tại Giê-ru-sa-lem.

[b] 34:19 xé quần áo Một dấu hiệu tỏ sự bực tức hay đau buồn. Giô-xia đau buồn vì dân chúng đã không tuân theo lời dạy dỗ của Chúa trong sách Giáo Huấn hay Sách Luật. Xem thêm câu 27.

[c] 34:20 Ạc-bo Hay "Áp-đôn."

[d] 34:22 Hạc-ha Hay "Tô-cát, con của Hát-ra."

[e] 34:28 ta sẽ cho ngươi qua đời Nguyên văn, "ta sẽ cho ngươi về với tổ tiên."

vụ trong đền thờ Chúa. 3Các người Lê-vi
dạy dỗ dân Ít-ra-en và dọn mình ra
thánh cho Chúa. Giô-xia bảo họ, "Hãy
đặt Rương Thánh trong đền thờ Chúa
mà Sô-lô-môn, con Đa-vít, vua Ít-ra-en
đã xây. Đừng khiêng Rương đó trên vai
từ chỗ nầy đến chỗ khác như các ngươi
vẫn làm. Bây giờ hãy phục vụ Chúa là
Thượng Đế các ngươi và của Ít-ra-en.
4Hãy dọn mình theo từng họ hàng để
phục vụ và thi hành nhiệm vụ mà vua
Đa-vít và Sô-lô-môn, con trai người, đã
giao cho các ngươi. 5Hãy đứng ở nơi
thánh cùng với nhóm người Lê-vi của
mỗi họ hàng. 6Hãy giết con chiên con
cho Lễ Vượt Qua và dọn mình ra thánh
cho Chúa. Hãy giết các con chiên cho
thân nhân mình, dân Ít-ra-en, theo
như Chúa truyền dặn chúng ta làm
qua Mô-se."

7Vua Giô-xia cấp cho dân Ít-ra-en ba
mươi ngàn con chiên và dê để làm sinh
tế cho Lễ Vượt Qua, và cho họ ba ngàn
con bò. Tất cả các con thú đó là của
riêng vua. 8Các viên chức của vua Giô-
xia cũng vui lòng cấp cho dân chúng,
các thầy tế lễ, và người Lê-vi. Hinh-kia,
Xa-cha-ri, và Giê-hi-ên, cùng các viên
chức quản lý đền thờ, biếu cho các thầy
tế lễ hai ngàn sáu trăm con chiên và
dê, cùng ba trăm con bò để làm sinh tế
cho Lễ Vượt Qua. 9Cô-na-nia, các anh
em ông là Sê-mai-gia và Nê-tha-nên,
cùng Ha-sa-bia, Giê-i-ên, và Giô-xa-bát
biếu người Lê-vi năm ngàn con chiên
và dê và năm trăm con bò để làm sinh
tế cho Lễ Vượt Qua. Những người đó là
các lãnh tụ của người Lê-vi.

10Khi mọi việc đã sẵn sàng cho Lễ
Vượt Qua thì các thầy tế lễ và người
Lê-vi đứng vào vị trí mình theo như vua
truyền dặn. 11Các con chiên dùng cho
Lễ Vượt Qua bị giết. Rồi người Lê-vi lột
da các con thú đó và trao huyết cho các
thầy tế lễ để rưới trên bàn thờ. 12Rồi họ
trao các con thú làm của lễ thiêu cho
các họ hàng để làm của lễ thiêu dâng
lên cho Chúa theo như đã ghi trong
sách của Mô-se. Về các con bò họ cũng
làm y như vậy. 13Người Lê-vi quay các
sinh tế của Lễ Vượt Qua trên lửa theo
như được dặn bảo và luộc các của lễ
thánh trong nồi, trong ấm, và trong
chảo. Sau đó họ vội vàng trao thịt cho
dân chúng. 14Sau khi xong nghi thức đó
thì người Lê-vi chuẩn bị thịt cho mình
và cho các thầy tế lễ, con cháu A-rôn.
Các thầy tế lễ làm việc cho đến tối, dâng
của lễ thiêu và đốt mỡ của các con sinh
tế. 15Các ca sĩ người Lê-vi thuộc gia
đình A-sáp đứng vào chỗ đã được vua
Đa-vít, A-sáp, Hê-man, và Giê-đu-thun,
nhà tiên kiến của vua định. Các người
gác ở mỗi cửa ra vào không phải rời
chỗ của mình vì các đồng nghiệp Lê-vi
của họ đã chuẩn bị mọi sự cho họ dự Lễ
Vượt Qua.

16Như thế là mọi việc đều thực hiện
trong ngày đó để thờ phụng Chúa,
theo như vua Giô-xia truyền dặn. Lễ
Vượt Qua được cử hành, và các của lễ
thiêu được dâng lên trên bàn thờ Chúa.
17Các người Ít-ra-en có mặt tại đó kỷ
niệm Lễ Vượt Qua và Lễ Bánh Không
Men trong bảy ngày. 18Từ thời nhà tiên
tri Sa-mu-ên cho đến bấy giờ Lễ Vượt
Qua chưa hề được kỷ niệm như thế cả.
Không có vua Ít-ra-en nào kỷ niệm Lễ
Vượt Qua như vua Giô-xia, các thầy tế
lễ, người Lê-vi, dân Giu-đa và Ít-ra-en
có mặt tại đó và dân cư Giê-ru-sa-
lem đã làm. 19Lễ Vượt Qua ấy được kỷ
niệm vào năm thứ mười tám triều đại
Giô-xia.

Vua Giô-xia qua đời

20Sau khi vua Giô-xia thực hiện các
việc đó cho đền thờ thì Nê-cô, vua
Ai-cập mang một đạo quân tấn công
Cạt-kê-mít, một thị trấn nằm trên
sông Ơ-phơ-rát. Giô-xia kéo quân ra
đón đánh Nê-cô. 21Nhưng Nê-cô sai sứ
đến Giô-xia nói rằng, "Thưa vua Giô-
xia, chúng ta không nên tranh chiến
với nhau. Không phải tôi đến để đánh
vua mà đánh kẻ thù tôi. Thượng Đế bảo
tôi phải nhanh tay vì Ngài ở về phía tôi.
Cho nên vua không nên chiến đấu cùng
Ngài, nếu không Ngài sẽ tiêu diệt vua."
22Nhưng vua Giô-xia không chịu lui
binh. Vua ăn mặc giả dạng để không
ai nhận ra mình. Vua không chịu nghe

lời Nê-cô nói theo mệnh lệnh Thượng
Đế mà vẫn cứ kéo binh ra đánh nhau
ở bình nguyên Mê-ghi-đô. 23Đang khi
lâm trận thì vua Giô-xia bị các lính
cầm cung bắn trúng. Vua bảo các đầy
tớ, "Hãy mang ta ra khỏi đây vì ta bị
thương nặng."

24Vậy họ mang vua ra khỏi quân xa
và đặt vua trên một quân xa khác mang
về Giê-ru-sa-lem. Vua qua đời tại đó và
được chôn trong mồ mả của tổ tiên
mình. Tất cả dân Giu-đa và Giê-ru-sa-
lem đều thương tiếc cho cái chết của
vua Giô-xia. 25Giê-rê-mi viết mấy bài ai
ca về vua Giô-xia. Cho đến ngày nay các
ca sĩ nam và nữ vẫn còn nhớ và hát các
bài đó để tôn kính vua Giô-xia. Việc đó
trở thành tục lệ trong Ít-ra-en khi hát
những bài ca ấy trong số tuyển tập các
bài ai ca.

26-27Các việc khác vua Giô-xia làm từ
đầu đến cuối đều được ghi trong sách
các vua Ít-ra-en và Giu-đa. Sách đó ghi
lại cho thấy vua yêu mến những lời
giáo huấn của Chúa ra sao.

Giô-A-cha, vua Giu-đa

36 1Dân Giu-đa chọn Giô-A-cha, con
trai Giô-xia lên làm vua ở Giê-
ru-sa-lem, nối ngôi cha mình. 2Giô-A-
cha được hai mươi ba tuổi khi lên ngôi
vua và trị vì tại Giê-ru-sa-lem được ba
tháng. 3Sau đó Nê-cô vua Ai-cập truất
ngôi của Giô-A-cha ở Giê-ru-sa-lem.
Nê-cô buộc dân Giu-đa đóng triều cống
khoảng ba tấn rưỡi[a] bạc và khoảng ba
mươi lăm kí[b] vàng. 4Vua Ai-cập đặt
Ê-li-a-kim, anh Giô-A-cha, làm vua
Giu-đa ở Giê-ru-sa-lem và đổi tên ông
là Giê-hô-gia-kim. Còn Giô-A-cha, em
ông, thì Nê-cô mang sang Ai-cập.

Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa

5Giê-hô-gia-kim được hai mươi lăm
tuổi khi lên ngôi vua và trị vì mười một
năm ở Giê-ru-sa-lem. Ông làm điều ác
trước mặt CHÚA.

6Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn
tấn công Giu-đa, bắt sống Giê-hô-gia-
kim, xiềng lại và đày qua Ba-by-lôn.
7Nê-bu-cát-nết-xa tháo gỡ một số đồ
trong đền thờ CHÚA mang sang Ba-by-
lôn và đặt trong cung điện mình. 8Các
việc khác Giê-hô-gia-kim làm, những
điều gớm ghiếc ông làm, tất cả những
tội lỗi ông đều được chép trong sách
các vua Ít-ra-en và Giu-đa. Rồi Giê-hô-
gia-kin, con trai Giê-hô-gia-kim lên nối
ngôi vua.

Giê-hô-gia-kin, vua Giu-đa

9Giê-hô-gia-kin được mười tám tuổi
khi lên ngôi vua Giu-đa và trị vì ở Giê-
ru-sa-lem được ba tháng mười ngày.
Ông làm điều ác trước mặt CHÚA. 10Đến
mùa xuân, vua Nê-bu-cát-nết-xa cho
triệu Giê-hô-gia-kin và giải ông qua
Ba-by-lôn cùng một số của báu trong
đền thờ. Rồi vua Nê-bu-cát-nết-xa đặt
em của Giê-hô-gia-kin là Xê-đê-kia lên
làm vua Giu-đa và Giê-ru-sa-lem.

Xê-đê-kia, vua Giu-đa

11Xê-đê-kia được hai mươi mốt tuổi khi
lên ngôi vua Giu-đa và trị vì mười một
năm ở Giê-ru-sa-lem. 12Xê-đê-kia làm
điều ác trước mặt CHÚA là Thượng Đế
mình. Nhà tiên tri Giê-rê-mi truyền sứ
điệp của CHÚA cho vua, nhưng Xê-đê-
kia không vâng theo.

13Vua Xê-đê-kia phản nghịch cùng
vua Nê-bu-cát-nết-xa là người đã
buộc ông nhân danh Thượng Đế trung
thành với mình. Nhưng vua Xê-đê-kia
ương ngạnh và không vâng theo CHÚA,
Thượng Đế của Ít-ra-en. 14Ngoài ra các
lãnh tụ của các thầy tế lễ và dân Giu-đa
gian ác hơn trước, họ bắt chước những
gương xấu của các dân khác. CHÚA
đã làm cho đền thờ Ngài nên thánh
nhưng các lãnh tụ đó làm cho đền thờ
ra nhơ nhớp.

Thành Giê-ru-sa-lem bị tiêu hủy

15CHÚA là Thượng Đế của tổ tiên họ đã
sai các sứ giả cảnh cáo họ nhiều lần vì
Ngài thương xót họ và đền thờ Ngài.
16Nhưng họ chế giễu các sứ giả của

[a] **36:3 ba tấn rưỡi** Nguyên văn, "100 ta-lâng" (khoảng 3.450 kí-lô).
[b] **36:3 ba mươi lăm kí** Nguyên văn, "1 ta-lâng" (khoảng 34,50 kí-lô).

Thượng Đế và ghét các lời cảnh cáo
của Ngài. Họ nhất định không nghe các
nhà tiên tri cho đến cuối cùng; Ngài
quá bực mình với dân Ngài đến nỗi
không ai có thể can ngăn Ngài được
nữa. 17Vì thế Thượng Đế đưa vua Ba-by-
lôn đến tấn công dân chúng Giu-đa và
Giê-ru-sa-lem.[a] Vua giết những trai
tráng ngay cả khi họ đang ở trong đền
thờ. Ông không nương tay với thanh
niên hay thiếu nữ, người già cả hay
bệnh tật gì hết. Thượng Đế trao tất cả
mọi người vào tay Nê-bu-cát-nết-xa.
18Nê-bu-cát-nết-xa lấy hết những vật
dụng trong đền thờ Thượng Đế, từ
lớn đến nhỏ mang qua Ba-by-lôn. Vua
cũng lấy các của báu trong đền thờ
Chúa, trong cung vua và trong nhà của
các sĩ quan hoàng gia. 19Vua Nê-bu-cát-
nết-xa và quân đội ông phóng hỏa đền
thờ Thượng Đế, phá sập vách thành
Giê-ru-sa-lem và thiêu hủy cung vua.
Họ lấy hay tiêu hủy tất cả những gì quí
giá trong Giê-ru-sa-lem. 20Nê-bu-cát-
nết-xa bắt sống và đày qua Ba-by-lôn
những người còn sống sót, bắt họ làm
tôi mọi cho mình và dòng dõi mình. Họ
ở đó làm tôi mọi cho đến khi đế quốc
Ba-tư đánh bại Ba-by-lôn. 21Cho nên
những gì Chúa phán cùng Ít-ra-en
qua nhà tiên tri Giê-rê-mi đã thành
sự thật: Xứ trở thành hoang vu trong
bảy mươi năm[b] để đền bù cho những
năm Sa-bát nghỉ ngơi[c] mà họ không
tôn trọng.

22Vào năm đầu tiên khi vua Xi-ru[d]
lên ngôi nước Ba-tư vì Chúa giục lòng
Xi-ru, nên ông ban chỉ thị trên toàn đế
quốc để lời Chúa phán qua nhà tiên tri
Giê-rê-mi thành sự thật.

Vua viết rằng:

> 23Xi-ru, vua Ba-tư, ra chỉ thị
> rằng: Chúa, Thượng Đế trên
> trời đã ban cho ta mọi nước trên
> đất và Ngài chỉ định ta xây một
> đền thờ cho Ngài tại Giê-ru-sa-
> lem trong Giu-đa. Vậy nguyện
> Chúa là Thượng Đế ở cùng tất
> cả các ngươi là dân Ngài. Các
> ngươi được phép tự do trở về
> Giê-ru-sa-lem.

[a] **36:17 vua Ba-by-lôn ... Giê-ru-sa-lem** Biến cố
nầy xảy ra vào năm 586 trước Công nguyên khi
Giê-ru-sa-lem bị Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-
lôn hoàn toàn tiêu hủy.

[b] **36:21 Xứ trở thành ... trong bảy mươi
năm** Xem Giê 25:11; 29:10.

[c] **36:21 năm Sa-bát nghỉ ngơi** Luật pháp định
rằng cứ 7 năm thì đất được phép nghỉ ngơi trong
vòng 1 năm, không được trồng trọt gì. Xem Lê-vi
25:1–7.

[d] **36:22 Vào năm ... vua Xi-ru** Tức khoảng năm
539–538 trước Công nguyên.

E-xơ-ra

Vua Xi-ru cho phép dân lưu vong hồi hương

1 [1]Trong năm đầu[a] sau khi lên ngôi
vua Ba-tư, Chúa cảm động lòng
Xi-ru nên vua ra chỉ thị toàn quốc để lời
Chúa phán qua nhà tiên tri Giê-rê-mi
được thành tựu[b]. Vua viết:

[2]"Xi-ru, vua Ba-tư ra chỉ thị:
Chúa, Thượng Đế trên trời,
đã ban cho ta mọi nước trên
đất, và Ngài chỉ định ta xây đền
thờ cho Ngài tại Giê-ru-sa-lem
trong Giu-đa. [3]Nguyện Thượng
Đế ở cùng các ngươi là dân sự
Ngài. Các ngươi được tự do trở về
Giê-ru-sa-lem xứ Giu-đa để xây
đền thờ cho Chúa, Thượng Đế
của Ít-ra-en là Đấng ngự ở Giê-
ru-sa-lem. [4]Những ai còn ở lại,
bất kỳ nơi nào, phải giúp những
người muốn hồi hương. Hãy cho
họ vàng, bạc, đồ dùng, gia súc,
và những lễ vật cho đền thờ của
Thượng Đế ở Giê-ru-sa-lem."

[5]Sau đó các trưởng gia đình của
Giu-đa và Bên-gia-min, cùng các thầy
tế lễ và người Lê-vi sẵn sàng lên đường
về Giê-ru-sa-lem mỗi người tùy theo
Thượng Đế thúc giục về Giê-ru-sa-lem
để xây lại đền thờ Chúa. [6]Tất cả các
láng giềng đều giúp đỡ họ, cấp cho họ
những đồ dùng bằng bạc, vàng, cùng
với các vật dụng, gia súc, những tặng
vật quí giá, và các vật dâng hiến cho đền
thờ. [7]Ngoài ra, vua Xi-ru cũng mang ra
các chén bát và chảo thuộc về đền thờ
của Chúa mà vua Nê-bu-cát-nết-xa đã
lấy từ Giê-ru-sa-lem rồi để trong đền
thờ của thần mình. [8]Xi-ru vua Ba-tư
bảo Mít-rê-đít, thủ quỹ mang các vật
đó ra và đếm trước mặt Sết-ba-xa, quan
trưởng của Giu-đa.

[9]Ông kiểm kê ba mươi cái dĩa vàng,
một ngàn dĩa bạc, hai mươi chín cái
chảo, [10]ba mươi cái chén vàng, bốn
trăm mười chén bạc cùng bộ, và một
ngàn món khác.

[11]Tổng cộng năm ngàn bốn trăm
món đồ bằng vàng và bạc. Sết-ba-xa
mang các món đó theo mình khi các tù
binh lên đường hồi hương từ Ba-by-lôn
về Giê-ru-sa-lem.

Những tù nhân lưu vong hồi hương

2 [1]Sau đây là danh sách những người
trong vùng trở về từ cuộc lưu đày.
Họ đã bị Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-
lôn bắt đày sang Ba-by-lôn. Họ trở về
lại Giê-ru-sa-lem và Giu-đa, ai về thành
nấy. [2]Những người sau đây trở về cùng
Xê-ru-ba-bên, Nê-hê-mi, Sê-rai-gia,
Rê-ê-lai-gia, Mạc-đô-chê, Binh-san,
Bích-vai, Rê-hum và Ba-a-na.

Những người sau đây thuộc dân
Ít-ra-en: [3]con cháu Ba-rốt: 2.172 người;
[4]con cháu Sê-pha-tia: 372 người; [5]con
cháu A-ra: 775 người; [6]con cháu Ba-hát
Mô-áp, qua gia đình Giê-sua và Giô-áp:
2.812 người; [7]con cháu Ê-lam: 1.254
người; [8]con cháu Xát-tu: 945 người:
[9]con cháu Xác-cai: 760 người; [10]con
cháu Ba-ni: 642 người; [11]con cháu
Bê-bai: 623 người; [12]con cháu Ác-gác:
1.222 người; [13]con cháu A-đô-ni-cam:
66 người; [14]con cháu Bích-vai: 2.056
người; [15]con cháu A-đinh: 454 người;
[16]con cháu A-te, qua gia đình Xê-đê-kia:
98 người; [17]con cháu Bê-xai: 323 người;

a 1:1 năm đầu Tức năm 538 trước Công nguyên.
b 1:1 để lời Chúa ... thành tựu Xem Giê 25:12–14.

18con cháu Giô-ra: 112 người; 19con
cháu Ha-sum: 223 người; 20con cháu
Ghíp-ba: 95 người;
21Sau đây là những người thuộc thị
trấn Bết-lê-hem: 123 người; 22thị trấn
Nê-tô-pha: 56 người; 23thị trấn A-na-
thốt: 128 người; 24thị trấn Ách-ma-vết:
42 người; 25thị trấn Ki-ri-át Giê-a-rim,
Kê-phi-ra, và Bê-ê-rốt: 743 người; 26thị
trấn Ra-ma và Ghê-ba: 621 người; 27thị
trấn Mích-mát: 122 người; 28thị trấn
Bê-tên và A-hi: 223 người; 29thị trấn
Nê-bô: 52 người; 30thị trấn Mác-bích:
156 người; 31thị trấn Ê-lam khác: 1.254
người; 32thị trấn Ha-rim: 320 người;
33thị trấn Lốt, Ha-đích, và Ô-nô: 725
người; 34thị trấn Giê-ri-cô: 345 người;
35thị trấn Sê-na-a: 3.630 người;
36Những người sau đây là các thầy tế
lễ: con cháu Giê-đai-gia, qua gia đình
Giê-sua: 973 người; 37con cháu Im-mê:
1.052 người; 38con cháu Ba-sua: 1.247
người; 39con cháu Ha-rim: 1.017 người;
40Sau đây là người Lê-vi: con cháu
Giê-sua và Cát-miên, qua gia đình
Hô-đa-via: 74 người;
41Sau đây là các ca sĩ: con cháu A-sáp:
128 người;
42Sau đây là những người giữ cửa của
đền thờ: con cháu Sa-lum, A-te, Thanh-
môn, Ác-cúp, Ha-ti-ta, và Sô-bai: 139
người;
43Sau đây là những người giúp việc
trong đền thờ: con cháu Xi-ha, Ha-su-
pha, Ta-ba-ốt, 44Kê-rô, Si-a-ha, Ba-đôn,
45Lê-ba-na, Ha-ga-ba, Ác-cúp, 46Ha-gáp,
Sanh-mai, Ha-nan, 47Ghi-đên, Ga-ha,
Rê-a-gia, 48Rê-xin, Nê-cô-đa, Ga-xam,
49U-xa, Ba-sê-a, Bê-sai, 50Át-na, Mê-u-
nim, Nê-phu-xim, 51Bác-búc, Ha-cu-
pha, Ha-sua, 52Ba-lút, Mê-hi-đa, Hát-sa,
53Bác-cô, Xi-xê-ra, Thê-ma, 54Nê-xia, và
Ha-ti-pha.
55Sau đây là con cháu của các tôi tớ
Sô-lô-môn: con cháu Sô-tai, Hát-xô-
phê-rết; Bê-ru-đa, 56Gia-a-la, Đác-côn,
Ghít-đên, 57Sê-pha-tia, Hát-tin, Bô-kê-
rết Ha-xê-ba-im, và A-mi.
58Các người giúp việc trong đền thờ
và con cháu của các tôi tớ Sô-lô-môn
tổng cộng là 392 người;
59Một số người đến Giê-ru-sa-lem từ
các thị trấn Tê-Ma-la, Tê-Ha-sa, Kê-rúp,
Ách-đan, và Im-mê, nhưng họ không
chứng minh được tổ tiên mình là
người Ít-ra-en. 60Họ là con cháu Đê-lai-
gia, Tô-bia, và Nê-cô-đa gồm 652 người;
61Ngoài ra các thầy tế lễ sau đây: con
cháu Hô-bai-gia, Hác-cô, và Bát-xi-lai,
người lấy con gái của Bát-xi-lai từ Ghi-
lê-át và mang tên gia đình vợ mình.
62Họ tra cứu gia phổ nhưng không thấy
tên cho nên không được làm chức tế
lễ vì họ bị xem như không tinh sạch.
63Quan tổng trấn không cho phép
họ ăn những món đã được dâng cho
Thượng Đế cho đến khi một thầy tế lễ
dùng U-rim và Thu-mim để giải quyết
vấn đề nầy.
64Tổng số người hồi hương là: 42.360
người. 65Trong số đó không tính 7.337
tôi trai tớ gái và 200 nam nữ ca sĩ cùng
đi với họ. 66Họ có 736 con ngựa, 245 con
la, 67435 con lạc đà, và 6.720 con lừa.
68Khi đến đền thờ của Chúa tại Giê-
ru-sa-lem thì một số trưởng gia đình
dâng hiến của cải để xây lại đền thờ
Thượng Đế trên địa điểm cũ. 69Họ dâng
hết sức theo khả năng vào ngân khố
để tái thiết đền thờ: khoảng 1.100 cân[a]
vàng, 6.000 cân[b] bạc, và 100 bộ áo cho
các thầy tế lễ.
70Tất cả các người Ít-ra-en định cư
trong các thị trấn quê quán mình. Các
thầy tế lễ, người Lê-vi, các ca sĩ, người
giữ cửa, người giúp việc trong đền thờ,
cùng với những người khác đều định
cư trong thị trấn mình.

Xây lại bàn thờ

3 1Vào tháng bảy[c] sau khi dân Ít-ra-en
đã định cư tại các thị trấn nhà của
mình thì họ họp nhau lại tại Giê-ru-
sa-lem. 2Giê-sua con Giô-xa-đác và
các thầy tế lễ đồng nghiệp cùng với

a 2:69 1.100 cân Nguyên văn, "61.000 đồng đắc-ma" (khoảng 526 kí-lô).
b 2:69 6.000 cân Nguyên văn, "5.000 đồng mi-na" (khoảng 3.450 kí-lô).
c 3:1 tháng bảy Tức tháng 7 lịch Do-thái, khoảng tháng 9–10 dương lịch, khoảng năm 538 trước Công nguyên.

Xê-ru-ba-bên, con của Sê-anh-tiên
bắt đầu xây lại bàn thờ Thượng Đế
của Ít-ra-en để dâng của lễ thiêu theo
như lời chỉ dạy của Mô-se, người của
Thượng Đế. 3Mặc dù còn sợ các dân tộc
xung quanh, họ vẫn xây lại đền thờ tại
chỗ cũ. Rồi họ dâng của lễ thiêu trên
đó cho CHÚA mỗi sáng mỗi chiều. 4Sau
đó họ vâng theo lời đã được ghi chép và
cử hành Lễ Lều Tạm. Họ dâng đúng số
sinh tế mỗi ngày cho cuộc lễ. 5Sau Lễ
Lều Tạm, họ dâng sinh tế đều đặn mỗi
ngày cũng như sinh tế vào ngày Trăng
Mới và mọi buổi lễ theo như CHÚA
truyền dặn. Ngoài ra cũng có những lễ
vật đặc biệt cho CHÚA. 6Vào ngày đầu
tiên tháng bảy, họ bắt đầu dâng của
lễ thiêu cho CHÚA, tuy nhiên người ta
chưa đặt nền cho đền thờ CHÚA.

Xây lại đền thờ

7Rồi họ trao tiền cho thợ nề và thợ mộc.
Họ cũng dùng thực phẩm, rượu và dầu
ô-liu trả công cho dân cư thành Xi-đôn
và Tia để các thành ấy thả trôi các khúc
gỗ hương nam từ Li-băng xuống thành
Giốp-ba trên bờ biển. Xi-ru, vua Ba-tư
đã cho phép làm việc đó.

8Vào tháng hai[a] năm thứ hai sau
khi họ đến đền thờ của Thượng Đế tại
Giê-ru-sa-lem thì Xê-ru-ba-bên, con
Sê-anh-tiên, Giê-sua con Giô-xa-đác,
các thầy tế lễ đồng nghiệp, các người
Lê-vi cùng những người đã trở về Giê-
ru-sa-lem từ cuộc lưu đày bắt tay vào
việc. Họ chọn những người Lê-vi từ
hai mươi tuổi trở lên để lo việc xây cất
đền thờ CHÚA. 9Những người sau đây
chịu trách nhiệm xây cất đền thờ của
Thượng Đế: Giê-sua cùng các con trai
và anh em ông, Cát-miên cùng các con
trai là con cháu Hô-đa-via; các con trai
Hê-na-đát, các con trai và anh em họ.
Tất cả đều là người Lê-vi.

10Những thợ xây cất đặt xong nền
của đền thờ CHÚA. Rồi các thầy tế lễ
mặc đồng phục đứng cầm kèn, các
người Lê-vi, các con trai A-sáp, cũng
đứng cầm chập chỏa. Họ đứng vào vị trí
và ca ngợi CHÚA theo như Đa-vít, vua
Ít-ra-en đã căn dặn. 11Họ hát những bài
ca đối đáp[b] và cảm tạ CHÚA như sau:

"Ngài nhân từ,
tình yêu Ngài cho Ít-ra-en còn
đến đời đời."

Rồi toàn dân reo mừng, "Chúc tụng
CHÚA! Nền của đền thờ đã được đặt
xong."

12Tuy nhiên các thầy tế lễ già nua,
những người Lê-vi cùng các trưởng gia
đình đã thấy đền thờ đầu tiên liền khóc
lớn khi họ nhìn thấy nền của đền thờ
nầy. Hầu hết dân chúng vui mừng hò
reo. 13Họ reo hò lớn đến nỗi ở xa cũng
nghe. Không ai phân biệt được tiếng
reo hò vui vẻ và tiếng khóc thảm sầu.

Chống đối việc tái thiết

4 1Khi những kẻ thù của dân Giu-đa và
Bên-gia-min nghe rằng những tù
binh vừa hồi hương đang xây lại đền thờ
của CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en, 2thì
họ đến gặp Xê-ru-ba-bên và các trưởng
gia đình và nói, "Chúng tôi sẽ giúp đỡ
các anh xây cất vì chúng tôi cũng như
các anh, muốn thờ phụng Thượng Đế
các anh. Chúng tôi đã dâng của lễ cho
Ngài từ thời Ê-sa-hát-đôn, vua A-xy-ri là
người đã mang chúng tôi đến đây."

3Nhưng Xê-ru-ba-bên, Giê-sua, và
các lãnh tụ Ít-ra-en đáp, "Các anh
không cần giúp đỡ chúng tôi xây đền
thờ của Thượng Đế chúng tôi. Chúng
tôi sẽ tự mình xây đền thờ đó cho CHÚA,
Thượng Đế của Ít-ra-en theo như Xi-ru,
vua Ba-tư truyền dặn chúng tôi."

4Sau đó những người sống quanh
họ tìm cách làm nản lòng dân Giu-đa
khiến cho họ sợ không dám xây cất.
5Các kẻ thù của họ thuê những người
khác làm trì hoãn chương trình xây
cất trong thời Xi-ru vua Ba-tư. Việc đó

[a] **3:8 tháng hai** Tức tháng 2 lịch Do-thái, khoảng tháng 4–5 dương lịch, năm 536 trước công nguyên.

[b] **3:11 bài ca đối đáp** Những bài ca nầy được hát làm 2 phần. Một nhóm người Lê-vi hát phần đầu, và nhóm kia là dân chúng đáp lại bằng cách hát phần thứ nhì. Rất có thể những bài ca nầy trích trong Thi 111–118 và Thi 136.

kéo dài đến thời Đa-ri-út lên ngôi vua Ba-tư.

Những sự chống đối về sau

6Khi Xét-xe[a] mới lên ngôi, những người đó viết một thư phản đối dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem.

7Khi Ạc-ta-xét-xe lên ngôi vua Ba-tư thì Bích-lam, Mít-rê-đít, Ta-biên, và những đồng lõa của chúng viết một thư cho vua. Thư đó viết bằng tiếng A-ram và được dịch ra[b].

8Rê-hum, quan tổng trấn, và Sim-sai, thư ký quan tổng trấn viết một thư chống Giê-ru-sa-lem cho vua. Thư viết như sau:

9Thư nầy do Rê-hum, quan tổng trấn, Sim-sai, thư ký, và các đồng nghiệp: các quan án cùng những viên chức cao cấp cai quản những người đã trở về từ Tri-bô-li, Ba-tư, Ê-réc, và Ba-by-lôn, người Ê-lam ở Su-sa, 10cùng những người mà vua A-su-ba-ni-banh cao cả vĩ đại đã trục xuất ra khỏi xứ họ và cho định cư tại thành Xa-ma-ri cùng những nơi khác thuộc vùng Xuyên Ơ-phơ-rát.

11Đây là bản sao bức thư họ gởi cho vua Ạt-ta-xét-xe:

"Các đầy tớ vua sống trong vùng Xuyên Ơ-phơ-rát, kính gởi vua.

12Thưa vua, vua biết những người Do-thái từ vua trở về cùng chúng tôi đã đi đến Giê-ru-sa-lem để xây lại thành gian ác bất tuân nầy. Họ đang xây lại vách[c] và nền của các tòa nhà.

13Bây giờ, thưa vua, nên biết rằng nếu Giê-ru-sa-lem được xây, vách nó được sửa chữa lại thì Giê-ru-sa-lem sẽ không còn đóng món thuế nào nữa. Rồi số thu của chính phủ sẽ sụt xuống. 14Vì chúng tôi phải trung thành với chính phủ, chúng tôi không muốn vua bị người ta xem thường cho nên chúng tôi viết thư nầy để ngài biết. 15Chúng tôi đề nghị ngài cho sưu tầm sử liệu của các vua tiền nhiệm. Ngài sẽ thấy rằng thành Giê-ru-sa-lem bất phục tùng và gây rối cho các vua cùng các vùng do nước Ba-tư kiểm soát. Từ lâu lắm rồi nó là chỗ khởi xướng sự bất tuân. Vì thế mà nó bị tiêu hủy. 16Thưa vua, chúng tôi muốn vua biết rằng nếu thành nầy được tái thiết, vách được sửa chữa lại thì vua không còn gì ở phía Xuyên Ơ-phơ-rát bên nầy cả."

17Vua gởi thư phúc đáp như sau:

"Gởi Rê-hum, quan tổng trấn, và Sim-sai, thư ký cùng các đồng nghiệp sống ở Xa-ma-ri cùng những người sống ở các nơi khác trong vùng Xuyên Ơ-phơ-rát.

Chào thăm các ngươi.

18Bức thư các ngươi gởi cho ta đã được phiên dịch và đọc cho ta nghe. 19Ta ra lệnh sưu tầm sử liệu và việc đó đã được thực hiện. Ta thấy rằng thành Giê-ru-sa-lem có một lịch sử phản nghịch với các vua và là một địa điểm gây rối. 20Giê-ru-sa-lem trước kia có các vua hùng mạnh cai trị toàn vùng Xuyên Ơ-phơ-rát, và người ta phải đóng đủ loại thuế cho nó. 21Bây giờ hãy ra lệnh cho các người đó ngưng công tác. Thành Giê-ru-sa-lem không được phép xây lại cho đến khi có lệnh ta. 22Các ngươi phải thi hành

[a] **4:6 Xét-xe** Vua Ba-tư, trị vì khoảng năm 485–465 trước Công nguyên.
[b] **4:7 Thư đó ... dịch ra** Hay "Thư được viết bằng ngôn ngữ địa phương nhưng dùng chữ viết A-ram và được dịch ra tiếng A-ram" nghĩa là học giả dùng chữ viết A-ram hiện đại chứ không phải loại chữ viết xưa mà xứ Giu-đa lúc ấy đang sử dụng.
[c] **4:12 xây lại vách** Đây là cách bảo vệ thành phố. Những người nầy muốn cho nhà vua nghĩ rằng các người Do-thái đang chuẩn bị phản nghịch lại vua.

lệnh nầy vì nếu chúng tiếp tục,
chính phủ sẽ bị thiệt hại."

Công tác tái thiết bị tạm ngưng

23Một bản sao thư vua gởi được đọc cho
Rê-hum, và Sê-sai, thư ký và những
người khác. Rồi họ vội vàng đi đến dân
Do-thái ở Giê-ru-sa-lem và buộc họ
ngưng công tác xây cất.
24Vì thế công tác của đền thờ Thượng
Đế ở Giê-ru-sa-lem bị ngưng lại[a] cho
đến năm thứ hai[b] khi vua Đa-ri-út lên
ngôi vua Ba-tư.

Thư của Tát-tê-nai gởi Đa-ri-út

5 1Các nhà tiên tri A-gai[c] và Xa-cha-ri,
con của Y-đô[d], nhân danh Thượng
Đế của Ít-ra-en là Đấng cai quản họ,
nói tiên tri về dân Do-thái ở Giu-đa và
Giu-đa, 2Rồi Xê-ru-ba-bên, con Sê-anh-
tiên, và Giê-sua, con Giô-xa-đác khởi
công xây lại đền thờ Thượng Đế ở Giê-
ru-sa-lem. Các nhà tiên tri của Thượng
Đế có ở đó phụ giúp họ.
3Lúc đó, Tát-tê-nai, quan tổng trấn
vùng Xuyên Ơ-phơ-rát, Sê-tha-Bô-xê-
nai cùng các đồng nghiệp chúng đến
cùng người Do-thái hỏi, "Ai cho phép
các anh xây lại đền thờ và sửa chữa các
vách nầy?" 4Chúng cũng hỏi, "Tên của
những người làm việc trong toà nhà
nầy là ai?" 5Nhưng Thượng Đế của họ
trông nom các bô lão của người Giu-đa.
Các thợ thuyền không bị gián đoạn
công tác cho đến khi báo cáo được gởi
về Đa-ri-út và được vua phúc đáp lại.
6Đây là bản sao bức thơ do Tát-tê-nai,
quan tổng trấn vùng Xuyên Ơ-phơ-rát,
Sê-tha-Bô-xê-nai, và những viên chức
cao cấp khác thuộc vùng Xuyên Ơ-phơ-
rát gởi cho vua Đa-ri-út. 7Sau đây là nội
dung của bản phúc trình họ gởi cho
vua:

Kính vua Đa-ri-út.

Nguyện vua hưởng thái bình.
8Thưa vua Đa-ri-út, chúng tôi
muốn vua biết rằng chúng tôi đã
đi thăm khu vực Giu-đa nơi có
đền thờ của Thượng Đế cao cả.
Người ta đang dùng các tảng đá
to để xây đền thờ đó, và dùng gỗ
để dựng vách. Họ làm việc rất cực
nhọc và xây cất rất nhanh chóng.
9Chúng tôi hỏi các bô lão, "Ai
cho phép các anh xây lại đền thờ
và các vách nầy?" 10Chúng tôi hỏi
tên họ và ghi lại tên của những
người lãnh đạo họ để vua rõ.
11Họ trả lời cho chúng tôi như
sau:

"Chúng tôi là tôi tớ của Thượng
Đế của trời đất. Chúng tôi đang
xây lại đền thờ mà một vì vua lớn
của Ít-ra-en đã xây và hoàn tất
cách đây nhiều năm. 12Nhưng tổ
tiên chúng tôi chọc giận Thượng
Đế trên trời cho nên Ngài trao họ
cho Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-
lôn, người tiêu hủy đền thờ nầy
và bắt họ làm tù binh đày sang
Ba-by-lôn.
13Sau đó, năm đầu tiên vừa lên
ngôi, Xi-ru, vua Ba-by-lôn ra chỉ
thị đặc biệt cho phép xây lại đền
thờ nầy. 14Vua Xi-ru mang những
chén bát cùng chảo bằng vàng
và bạc đã lấy từ đền thờ Thượng
Đế ra khỏi đền thờ ở Ba-by-lôn.
Nê-bu-cát-nết-xa đã lấy những
thứ đó khỏi đền thờ ở Giê-ru-sa-
lem và để trong đền thờ ở Ba-by-
lôn. Vua Xi-ru trả lại các món đó
cho Sết-ba-xa, quan tổng trấn do
vua bổ nhiệm."

15Xi-ru bảo ông, "Hãy lấy các
chén bát và chảo bằng vàng và
bạc nầy đem để lại trong đền
thờ tại Giê-ru-sa-lem và xây lại
đền thờ Thượng Đế trên nền cũ
của nó." 16Vậy Sết-ba-xa trở về
và đặt nền của đền thờ Thượng

***a* 4:24 Vì thế . . . ngưng lại** Đây muốn nói đến thời đại vua Xét-xe khi công tác tái thiết đền thờ bị đình chỉ chứ không phải thời đại vua Ạc-ta-xét-xe khi công tác sửa chữa vách thành Giê-ru-sa-lem bị ngưng.
***b* 4:24 năm thứ hai** Tức năm 520 trước Công nguyên.
***c* 5:1 A-gai** Xem A-gai 1:1.
***d* 5:1 Xa-cha-ri, con của Y-đô** Xem Xa 1:1.

Đế tại Giê-ru-sa-lem. Từ ngày đó đến nay công tác vẫn tiến hành nhưng chưa hoàn tất.

17Bây giờ, nếu đẹp ý vua, xin cho sưu tầm sử ký hoàng gia tại Ba-by-lôn. Xem thử vua Xi-ru có ra chỉ thị cho phép xây lại đền thờ nầy ở Giê-ru-sa-lem không. Rồi xin vua cho chúng tôi biết quyết định của vua.

Sắc lệnh của vua Đa-ri-út

6 1Vậy vua Đa-ri-út ra lệnh sưu tầm sử liệu lưu trữ trong ngân khố ở Ba-by-lôn. 2Người ta tìm được một cuộn giấy ở Éc-ba-ta-na, thủ đô Ba-tư. Sau đây là những bút lục ghi trên đó.

Lưu ý: 3Vua Xi-ru ra sắc lệnh về đền thờ Thượng Đế ở Giê-ru-sa-lem vào năm đầu tiên sau khi lên ngôi. Chỉ thị đó như sau:

"Đền thờ được phép xây lại để làm nơi dâng của lễ. Cho phép đặt nền; chiều cao đền thờ là ba mươi mốt thước[a], rộng ba mươi mốt thước. 4Có ba lớp đá lớn[b] rồi một lớp gỗ. Phí tổn do ngân khố nhà vua đài thọ. 5Những vật dụng bằng vàng và bạc từ đền thờ Thượng Đế phải được trả lại và đặt vào vị trí cũ. Nê-bu-cát-nết-xa đã lấy những món đó từ đền thờ ở Giê-ru-sa-lem, mang qua Ba-by-lôn nhưng những món đó phải được đặt lại trong đền thờ Thượng Đế ở Giê-ru-sa-lem."

6"Bây giờ, Tát-tê-nai, quan tổng trấn vùng Xuyên Ơ-phơ-rát, Sê-tha-Bô-xê-nai, và các viên chức vùng đó hãy giang ra. 7Không được phá khuấy công tác của đền thờ Thượng Đế. Hãy để thống đốc của người Do-thái và các bô lão Do-thái xây lại đền thờ nầy trên nền cũ.

8Ngoài ra ta ra lệnh cho ngươi làm như sau cho các bô lão Do-thái đang xây lại đền thờ: Phí tổn xây cất phải hoàn toàn do ngân khố hoàng gia đài thọ, lấy từ thuế thu được ở vùng Xuyên Ơ-phơ-rát. Ngươi hãy thi hành lệnh nầy để công tác không bị ngưng trệ. 9Hãy cung cấp cho những người đó bất cứ thứ gì họ cần: bò tơ đực, chiên đực hay chiên con để làm của lễ thiêu cho Thượng Đế trên trời, lúa mì, muối, rượu, hay dầu ô-liu. Hãy cung cấp cho các thầy tế lễ ở Giê-ru-sa-lem bất cứ thứ gì họ yêu cầu mỗi ngày không được chậm trễ. 10Như thế để họ dâng của lễ làm vui lòng Thượng Đế trên trời và cũng để họ cầu nguyện cho mạng sống của vua và các hoàng tử.

11Ngoài ra, ta cũng ra lệnh nầy: Nếu ai thay đổi lệnh nầy thì phải rút một cây đà ra khỏi nhà nó và đâm xuyên qua người nó. Vì tội ác nó, nhà nó phải biến thành đống cây vụn. 12Thượng Đế đã chọn Giê-ru-sa-lem làm nơi người ta thờ phụng Ngài. Nguyện Ngài trừng phạt vua nào hay người nào tìm cách thay đổi lệnh nầy hay hủy phá đền thờ nầy.

Ta, Đa-ri-út, ra lệnh nầy. Phải thi hành lệnh nầy mau chóng và cẩn thận."

Hoàn tất công tác xây cất và lễ khánh thành đền thờ

13Vì thế, Tát-tê-nai, quan tổng trấn vùng Xuyên Ơ-phơ-rát, Sê-thê-Bô-xê-nai, và các đồng nghiệp họ vội vàng thi hành lệnh vua Đa-ri-út một cách cẩn thận. 14Các bô lão Do-thái tiếp tục công tác xây cất và thành công vì lời giảng dạy của nhà tiên tri A-gai, và Xa-cha-ri, một con cháu của Y-đô. Họ hoàn tất công tác xây đền thờ theo như Thượng Đế của Ít-ra-en truyền dặn và theo sắc

***a* 6:3 ba mươi mốt thước** Thước Nguyên văn, "60 cu-bít."
***b* 6:4 đá lớn** Hay "đá cẩm thạch."

lệnh của các vua Xi-ru, Đa-ri-út, và Ạc-ta-xét-xe của Ba-tư. 15Đền thờ được hoàn tất vào ngày ba tháng A-đa[a], năm thứ sáu đời vua Đa-ri-út.[b]

16Rồi dân Ít-ra-en hân hoan kỷ niệm và dâng hiến đền thờ cho Thượng Đế để tôn kính Ngài. Mọi người đều vui vẻ: các thầy tế lễ, người Lê-vi, và toàn thể dân Giu-đa trở về từ cuộc lưu đày. 17Họ dâng đền thờ cho Thượng Đế bằng một trăm con bò đực, hai trăm con chiên đực, bốn trăm con chiên con làm của lễ. Và để làm của lễ chuộc tội cho toàn dân Ít-ra-en, họ dâng mười hai con chiên đực, mỗi con đại diện cho một chi tộc trong Ít-ra-en. 18Sau đó họ chia các thầy tế lễ và người Lê-vi ra hai nhóm riêng biệt. Mỗi nhóm phục vụ Thượng Đế ở đền thờ ở Giê-ru-sa-lem theo thời gian ấn định như sách Mô-se đã ghi.

Kỷ niệm Lễ Vượt Qua

19[c] Những người Do-thái hồi hương từ cuộc lưu đày cử hành Lễ Vượt Qua vào ngày mười bốn tháng giêng[d]. 20Các thầy tế lễ và người Lê-vi đã dọn mình thanh sạch. Sau đó người Lê-vi giết các con chiên con dùng cho Lễ Vượt Qua cho toàn thể dân chúng đã trở về từ cuộc lưu đày, cho thân nhân của họ là các thầy tế lễ, và cho chính mình. 21Vậy toàn dân Ít-ra-en đã trở về từ cuộc lưu đày ăn con chiên của Lễ Vượt Qua. Dân chúng đã từ bỏ những lối sống không tinh sạch của các lân bang ngoại quốc để thờ phụng Chúa là Thượng Đế của Ít-ra-en. 22Trong bảy ngày họ vui mừng kỷ niệm Lễ Bánh Không Men. Chúa đã khiến họ vui mừng bằng cách thay đổi lòng của vua A-xy-ri[e] để vua giúp họ trong công tác xây cất đền thờ Thượng Đế của Ít-ra-en.

E-xơ-ra trở về Giê-ru-sa-lem

7 1Sau các việc ấy, vào triều đại Ạc-ta-xét-xe, vua Ba-tư thì E-xơ-ra từ Ba-by-lôn trở về. Ông là con Sê-rai-gia, Sê-rai-gia con A-xa-ria, A-xa-ria con Hinh-kia, 2Hinh-kia con Sa-lum, Sa-lum con Xa-đốc, Xa-đốc con A-hi-túp, 3A-hi-túp con A-ma-ria, A-ma-ria con A-xa-ria, A-xa-ria con Mê-rai-giốt, 4Mê-rai-giốt con Xê-ra-hia, Xê-ra-hia con U-xi, U-xi con Búc-ki, 5Búc-ki con A-bi-sua, A-bi-sua con Phi-nê-ha, Phi-nê-ha con Ê-lê-a-xa, Ê-lê-a-xa con A-rôn là thầy tế lễ tối cao. 6E-xơ-ra từ Ba-by-lôn về Giê-ru-sa-lem. Ông là giáo sư luật[f] và rất rành về những điều giáo huấn của Mô-se do Chúa, là Thượng Đế của Ít-ra-en truyền lại. E-xơ-ra nhận được đủ mọi thứ ông yêu cầu từ vua vì Chúa là Thượng Đế giúp đỡ ông. 7Vào năm thứ bảy triều vua Ạc-ta-xét-xe, có thêm nhiều người Ít-ra-en nữa trở về Giê-ru-sa-lem. Trong số đó có các thầy tế lễ, người Lê-vi, các ca sĩ, người giữ cửa, và những người giúp việc trong đền thờ.

8E-xơ-ra trở về Giê-ru-sa-lem vào tháng năm[g], năm thứ bảy triều vua. 9E-xơ-ra rời Ba-by-lôn vào ngày đầu tiên tháng giêng, và về đến Giê-ru-sa-lem vào ngày một tháng năm vì Thượng Đế giúp đỡ ông. 10E-xơ-ra đã hết sức cố gắng học hỏi và vâng theo những lời Giáo Huấn của Chúa để dạy các qui tắc và mệnh lệnh Ngài cho dân Ít-ra-en.

Bức thư của vua gởi E-xơ-ra

11Vua gởi một thư cho E-xơ-ra, thầy tế lễ và giáo sư dạy các mệnh lệnh và luật lệ mà Chúa cho dân Ít-ra-en. Nội dung bức thư như sau:

[a] ***6:15*** **ngày ba tháng A-đa** Theo lịch Do-thái tức khoảng tháng 2–3 dương lịch. Vài bản cổ ghi "ngày 23 tháng A-đa."
[b] ***6:15*** **năm thứ sáu đời vua Đa-ri-út** Tức khoảng 515 trước Công nguyên.
[c] ***6:19*** Ở đây ngôn ngữ nguyên thủy A-ram được chuyển sang tiếng Hê-bơ-rơ.
[d] ***6:19*** **tháng giêng** Theo lịch Do-thái tức khoảng tháng 3–4 dương lịch, năm 515 trước Công nguyên.
[e] ***6:22*** **vua A-xy-ri** Đây có lẽ là vua Đa-ri-út của Ba-tư.
[f] ***7:6*** **giáo sư luật** Nguyên văn, "học giả." Đây là những người chuyên biên chép, nghiên cứu sách vở và trở thành giáo sư.
[g] ***7:8*** **tháng năm** Lịch Do-thái tức khoảng tháng 7–8 dương lịch, năm 458 trước Công nguyên.

12 *a* "Ạc-ta-xét-xe, vua các vua, gởi
E-xơ-ra, thầy tế lễ và giáo sư luật
của Thượng Đế trên trời.

Chào thăm ông.
13 Ta ra lệnh sau: Bất cứ người
Ít-ra-en nào sống trong vương
quốc ta đều có thể theo ngươi về
Giê-ru-sa-lem, kể cả các thầy tế
lễ và người Lê-vi. 14 E-xơ-ra, ngươi
được vua và bảy cố vấn vua phái
đi để hỏi thăm người Giu-đa và
Giê-ru-sa-lem ra sao trong việc
vâng theo Luật lệ của Thượng
Đế mà ngươi đang mang theo
mình. 15 Ngoài ra cũng hãy mang
theo ngươi bạc và vàng mà vua
và các cố vấn vua dâng hiến rộng
rãi cho Thượng Đế của Ít-ra-en,
Đấng có đền thờ ở Giê-ru-sa-lem.
16 Cũng hãy mang về bạc và vàng
mà ngươi nhận từ vùng Ba-by-
lôn. Hãy nhận những của lễ mà
người Ít-ra-en và các thầy tế lễ
họ dâng cho đền thờ của Thượng
Đế các ngươi tại Giê-ru-sa-lem.
17 Dùng tiền đó mua bò đực, chiên
đực, chiên con, ngũ cốc và các của
lễ uống đi kèm theo các sinh tế
đó. Rồi dâng các của lễ trên bàn
thờ trong đền thờ của Thượng Đế
các ngươi tại Giê-ru-sa-lem.
18 Ngươi và các đồng bào
Do-thái ngươi có thể tùy tiện
dùng bạc và vàng còn lại và theo ý
muốn Thượng Đế. 19 Hãy mang về
cho Thượng Đế ở Giê-ru-sa-lem
tất cả các đồ dùng cho việc thờ
phụng trong đền thờ Thượng Đế
các ngươi, 20 những đồ dùng mà
chúng ta đã cho các ngươi. Hãy
dùng ngân khố hoàng gia đài thọ
những điều khác ngươi cần cho
đền thờ Thượng Đế các ngươi.

21 Nay ta, vua, ra lệnh sau đây
cho tất cả các viên chức quản thủ
ngân khố vùng Xuyên Ơ-phơ-rát:
Hãy cấp cho E-xơ-ra, thầy tế lễ
và giáo sư luật của Thượng Đế
trên trời bất cứ điều gì người yêu
cầu. 22 Hãy cấp cho người tới mức
ba ngàn bốn trăm năm mươi kí *b*
bạc, 600 hộc *c* lúa mì, 2.200 lít *d*
rượu, và 2.200 lít dầu ô-liu. Còn
muối thì người cần bao nhiêu
cấp bấy nhiêu. 23 Hãy cẩn thận
cấp cho người bất cứ những gì
mà Thượng Đế trên trời cần
cho đền thờ của Ngài. Chúng
ta không muốn Thượng Đế nổi
giận cùng vua và các hoàng
tử. 24 Nên nhớ các ngươi không
được phép đánh bất cứ loại thuế
nào trên những người sau đây:
các thầy tế lễ, người Lê-vi, ca sĩ,
người giữ cửa, người giúp việc
trong đền thờ và các nhân công
khác trong đền thờ của Thượng
Đế.

25 Còn ngươi, hỡi E-xơ-ra, hãy
dùng sự khôn ngoan mà Thượng
Đế ban cho ngươi để chọn những
quan án và các nhà làm luật để
cai trị dân Do-thái sống trong
vùng Xuyên Ơ-phơ-rát. Họ biết
luật lệ của Thượng Đế các ngươi,
và ngươi có thể dạy cho những ai
không biết luật. 26 Ai không tuân
theo luật của Thượng Đế các
ngươi hay của vua phải bị trừng
phạt. Nó phải bị giết hay bị tù đày,
tịch thu gia sản hay bị cầm tù."

E-xơ-ra ca ngợi Thượng Đế

27 Chúc tụng Chúa, Thượng Đế của tổ
tiên chúng tôi.
Ngài khiến vua có lòng tôn
trọng đền thờ của Chúa
ở Giê-ru-sa-lem.
28 Chúa đã tỏ ra cho tôi, E-xơ-ra,
tình yêu Ngài trước mặt vua,
những cố vấn vua,
và các quần thần.

a **7:12** Ở đây bản văn chuyển từ Hê-bơ-rơ sang ngôn ngữ A-ram.

b **7:22 ba ngàn bốn trăm năm mươi kí** Nguyên văn, "100 ta-lâng."
c **7:22 hộc** Nguyên văn, "100 co" (khoảng 22.000 lít).
d **7:22 2.200 lít** Nguyên văn, "100 bát."

Nhờ Chúa là Thượng Đế tôi giúp đỡ,
tôi thêm can đảm nên tôi triệu
tập các lãnh tụ Ít-ra-en
cùng hồi hương với tôi.

Danh sách các trưởng gia đình cùng hồi hương với E-xơ-ra

8 [1]Sau đây là các trưởng tộc và những
người cùng được liệt kê với họ trở
về cùng tôi từ Ba-by-lôn trong đời vua.
[2]Từ con cháu Phi-nê-ha: Ghẹt-sôn.
Từ con cháu Y-tha-ma: Đa-niên. Từ con
cháu Đa-vít: Hát-túc [3]thuộc con cháu
Sê-cai-gia.
Từ con cháu Ba-rốt: Xa-cha-ri, với
một trăm năm mươi người.
[4]Từ con cháu Ba-hát Mô-áp: Ê-li-
hô-ê-nai, con Xa-ra-hia, với hai trăm
người.
[5]Từ con cháu Xát-tu: Sê-ca-nia, con
Gia-ha-xiên, với ba trăm người.
[6]Từ con cháu A-đinh: Ê-bết, con Giô-
na-than, với năm mươi người.
[7]Từ con cháu Ê-lam: Giê-sai-gia, con
A-tha-lia, với bảy mươi người.
[8]Từ con cháu Sê-pha-tia: Xê-ba-đia,
con Mi-chên, với tám mươi người.
[9]Từ con cháu Giô-áp: Áp-đia, con
Giê-hi-ên, với hai trăm mười tám
người.
[10]Từ con cháu Ba-ni: Sê-lô-mít, con
Giô-si-phia, với một trăm sáu mươi
người.
[11]Từ con cháu Bê-bai: Xa-cha-ri, con
Bê-bai, với hai mươi tám người.
[12]Từ con cháu A-gát: Giô-ha-nan, con
Hác-ca-tan, với một trăm mười người.
[13]Từ con cháu A-đô-ni-cam, sau đây
là những người cuối cùng: Ê-li-phê-lết,
Giê-u-ên, và Sê-mai-gia với sáu mươi
người.
[14]Từ con cháu Bích-vai: U-thai và
Xa-cua, với bảy mươi người.

Cuộc hành trình về Giê-ru-sa-lem

[15]Tôi gọi tất cả những người đó lại nơi
kênh đào chảy ra A-ha-va, rồi chúng tôi
dựng trại ba ngày tại đó. Tôi kiểm điểm
dân chúng và các thầy tế lễ, nhưng
không thấy có người Lê-vi nào. [16]Cho
nên tôi gọi các lãnh tụ sau đây lại:
Ê-li-ê-xe, A-ri-ên, Sê-mai-gia, Ên-na-
than, Gia-ríp, Ên-na-than, Na-than,
Xa-cha-ri, và Mê-su-lam. Tôi cũng gọi
Giô-a-ríp và Ên-na-than là hai giáo sư.
[17]Tôi sai họ đến Y-đô, lãnh tụ ở Ca-xi-
phia, và dặn họ phải nói gì với Y-đô
cùng thân nhân ông. Những người đó
giúp việc trong đền thờ ở Ca-xi-phia.
Tôi bảo họ mang các người giúp việc
đến cho tôi để phục vụ trong đền thờ
Thượng Đế. [18]Vì được Thượng Đế chúng
tôi giúp đỡ nên các thân nhân của Y-đô
giao Sê-rê-bia, một người rất khôn
ngoan thuộc dòng họ Ma-li, con Lê-vi,
cháu Ít-ra-en. Họ cũng mang các con
trai Sê-rê-bia và anh em ông đến, tổng
cộng mười tám người. [19]Rồi họ mang
đến cho chúng tôi Ha-sa-bia và Giê-
sai-gia thuộc dòng họ Mê-ra-ri cùng
với anh em và cháu ông. Tổng cộng hai
mươi người. [20]Họ cũng mang đến hai
trăm hai mươi người giúp việc trong
đền thờ, tức nhóm người mà Đa-vít và
các quần thần lập nên để giúp đỡ người
Lê-vi. Tất cả những người đó đều được
liệt kê theo từng tên.
[21]Nơi kênh đào A-ha-va, tôi loan báo
mọi người cữ ăn và hạ mình xuống
trước mặt Thượng Đế. Chúng tôi cầu
xin Thượng Đế gìn giữ chúng tôi, con
cháu và tài sản chúng tôi đi đường bình
yên. [22]Tôi ngại không dám xin vua cho
binh sĩ và lính cỡi ngựa hộ tống bảo
vệ chúng tôi khỏi kẻ thù dọc đường
vì chúng tôi đã thưa với vua, "Thượng
Đế chúng tôi sẽ giúp những ai vâng lời
Ngài, nhưng nổi thịnh nộ cùng ai từ
bỏ Ngài." [23]Vậy chúng tôi cữ ăn và cầu
nguyện cùng Thượng Đế xin Ngài gìn
giữ chúng tôi khi đi đường, Ngài nghe
lời cầu xin của chúng tôi.
[24]Rồi tôi chọn mười hai thầy tế lễ
làm lãnh tụ: Sê-rê-bia, Ha-sa-bia, và
mười thân nhân của họ. [25]Tôi cân các
của dâng hiến bằng bạc và vàng cùng
những đồ dùng dâng cho đền thờ
Thượng Đế chúng tôi và trao cho mười
hai thầy tế lễ mà tôi đã chọn. Nhà vua,
các cố vấn, các quần thần, và tất cả
những người Ít-ra-en có mặt với chúng
tôi đã dâng hiến những vật đó cho đền

thờ. 26Tôi cân và trao cho họ khoảng
năm mươi ngàn cân[a] bạc, khoảng bảy
ngàn năm trăm cân các vật dụng bằng
bạc, và khoảng bảy ngàn năm trăm
cân[b] vàng. 27Tôi trao cho họ hai mươi
cái chén vàng cân nặng khoảng mười
chín cân[c], và hai miếng đồng đánh
bóng quí giá như vàng.

28Rồi tôi bảo các thầy tế lễ, "Các ngươi
và những vật dụng nầy thuộc về CHÚA
để phục vụ Ngài. Bạc và vàng là vật
dâng hiến cho CHÚA, Thượng Đế của tổ
tiên các ngươi. 29Hãy canh giữ các món
nầy cho cẩn thận. Đến Giê-ru-sa-lem,
hãy cân chúng trước mặt các thầy tế lễ
lãnh đạo, người Lê-vi, các trưởng gia
đình của Ít-ra-en trong phòng của đền
thờ Thượng Đế."

30Vậy các thầy tế lễ và người Lê-vi
nhận bạc, vàng và các đồ dùng đã được
cân để mang về đền thờ của Thượng Đế
chúng tôi tại Giê-ru-sa-lem.

31Vào ngày mười hai tháng giêng[d],
chúng tôi rời kênh A-ha-va khởi hành
về Giê-ru-sa-lem. Thượng Đế chúng tôi
giúp đỡ và che chở chúng tôi khỏi các
kẻ thù và trộm cướp dọc đường. 32Sau
cùng chúng tôi về đến Giê-ru-sa-lem
và nghỉ ngơi ba ngày ở đó.

33Đến ngày thứ tư chúng tôi cân bạc,
vàng và những đồ dùng cho đền thờ
Thượng Đế. Chúng tôi trao tất cả cho
thầy tế lễ Mê-rê-mốt, con U-ri. Ê-lê-
a-xa, con Phi-nê-ha cũng có mặt đó
với người cùng với các người Lê-vi như
Giô-xa-bát, con Giê-sua, và Nô-a-đia,
con Bin-nui. 34Chúng tôi kiểm kê mọi
thứ theo số món và theo trọng lượng,
rồi ghi lại tổng số.

35Sau đó những tù binh vừa hồi
hương dâng của lễ thiêu lên cho
Thượng Đế của Ít-ra-en. Họ dâng mười
hai con bò đực, chín mươi sáu con
chiên đực, và bảy mươi bảy con chiên
con. Còn về của lễ chuộc tội thì họ dâng
mười hai con dê đực. Tất cả các con thú
đó được dâng lên làm của lễ thiêu cho
CHÚA. 36Họ trình sắc lệnh của vua cho
các sĩ quan hoàng gia và cho các tổng
trấn vùng Xuyên Ơ-phơ-rát. Rồi những
người đó giúp đỡ dân chúng và đền thờ
của Thượng Đế.

Lời cầu nguyện của E-xơ-ra

9 1Sau các việc ấy thì các lãnh tụ
đến trình với tôi, "E-xơ-ra ơi, dân
Ít-ra-en, kể cả các thầy tế lễ và người
Lê-vi, không biệt mình riêng ra khỏi
các dân tộc xung quanh chúng ta. Các
dân đó làm ác, như dân Ca-na-an,
Hê-tít, Phê-ri-xít, Giê-bu-sít, A-môn,
Mô-áp, Ai-cập, và A-mô-rít. 2Các người
đàn ông Ít-ra-en cùng con trai họ đã
cưới các người đàn bà đó. Họ đã pha
trộn dân Thượng Đế với các dân sống
quanh mình. Các lãnh tụ và các viên
chức Ít-ra-en đã hướng dẫn toàn dân
Ít-ra-en làm điều bất trung nầy."

3Khi tôi nghe vậy thì giận dữ xé áo
dài và áo choàng tôi, nhổ tóc và râu rồi
ngồi xuống mà kinh hoảng. 4Người nào
nghe lời Thượng Đế của Ít-ra-en và run
sợ đều tụ tập quanh tôi vì sự bất trung
mà các tù binh vừa hồi hương phạm.
Tôi ngồi đó kinh hoảng cho đến giờ
dâng của lễ buổi chiều.

5Đến giờ dâng của lễ buổi chiều tôi
đứng dậy khỏi nơi tôi ngồi để bày tỏ sự
hổ nhục. Áo dài và áo choàng tôi rách
tả tơi, tôi quì xuống giơ hai tay lên
hướng về CHÚA là Thượng Đế tôi. 6Tôi
cầu nguyện,

"Lạy Thượng Đế, tôi quá nhục nhã
và xấu hổ không dám ngước mặt lên
cùng Ngài, là Thượng Đế tôi vì tội lỗi
chúng tôi quá nhiều. Chúng cao hơn
đầu chúng tôi. Tội lỗi chúng tôi lên đến
tận trời. 7Từ thời tổ tiên chúng tôi đến
nay, tội lỗi chúng tôi nhiều lắm. Vì tội
lỗi chúng tôi mà chúng tôi, các vua và
các thầy tế lễ chúng tôi đã bị trừng phạt
bằng gươm và bị tù đày. Các vua ngoại
quốc đã cướp của cải chúng tôi và làm
nhục chúng tôi cho đến ngày nay.

[a] ***8:26 năm mươi ngàn cân*** Nguyên văn, "650 ta-lâng" (khoảng 22.425 kí-lô).
[b] ***8:26 bảy ngàn năm trăm cân*** Nguyên văn, "100 ta-lâng" (khoảng 3.450 kí-lô).
[c] ***8:27 mười chín cân*** Nguyên văn, "1.000 đa-rích" (khoảng 8,60 kí-lô).
[d] ***8:31 tháng giêng*** Lịch Do-thái tức khoảng tháng 3–4 dương lịch, năm 458 trước Công nguyên.

8Nhưng nay, trong một thời gian
ngắn, Chúa là Thượng Đế đã tỏ lòng
nhân từ cùng chúng tôi. Ngài đã cho
phép một số chúng tôi trở về từ chốn
lưu đày và cho chúng tôi sống an ninh
trong nơi thánh của Ngài. Ngoài ra
Thượng Đế chúng tôi đã ban cho chúng
tôi hi vọng và giải thoát khỏi cảnh nô
lệ. 9Mặc dù chúng tôi là nô lệ nhưng
Thượng Đế không lìa bỏ chúng tôi.
Ngài khiến cho các vua Ba-tư nhân từ
cùng chúng tôi và ban cho chúng tôi
một cuộc đời mới. Chúng tôi có thể xây
lại đền thờ và sửa chữa những nơi đổ
nát của nó. Ngài cũng ban cho chúng
tôi một tường thành để bảo vệ chúng
tôi trong Giu-đa và Giê-ru-sa-lem.

10Nhưng bây giờ thưa Thượng Đế,
chúng tôi sẽ nói gì sau khi Ngài đã làm
những điều đó? Chúng tôi đã không
vâng phục mệnh lệnh 11mà Ngài đã
truyền lại qua các tôi tớ và các nhà tiên
tri của Ngài. Ngài phán, 'Xứ mà các
ngươi vào nhận làm sản nghiệp đã hư
hỏng rồi; dân sống ở đó đã làm hư hỏng
đất đó vì những điều ác chúng làm. Sự
gian ác chúng nó tràn ngập đất, nhơ
nhớp đầy dẫy từ đầu nầy đến đầu kia.
12Vì thế đừng cho con gái các ngươi kết
hôn với con trai chúng nó, cũng đừng
cưới con gái chúng nó cho con trai các
ngươi. Đừng mong ước hòa bình hay
thành công cho chúng nó. Như thế các
ngươi sẽ hùng mạnh và hưởng những
điều tốt lành trong xứ. Rồi các ngươi
sẽ để lại xứ nầy cho dòng dõi các ngươi
đời đời.'

13Chúng tôi đã tự gây ra những thảm
họa cho mình. Chúng tôi đã làm những
điều ác, tội lỗi chúng tôi rất lớn. Nhưng
Ngài là Thượng Đế chúng tôi, đã không
trừng phạt chúng tôi tương xứng với
tội lỗi chúng tôi; Ngài đã để cho một
số chúng tôi còn sống sót. 14Chúng tôi
không nên phạm mệnh lệnh Ngài bằng
cách kết hôn với những dân độc ác nầy.
Nếu không Ngài sẽ nổi giận tiêu diệt
chúng tôi, rồi sẽ không còn ai sống sót.
15Lạy Chúa là Thượng Đế của Ít-ra-en,
vì lòng nhân từ Ngài mà một số ít
chúng tôi còn sống sót hôm nay. Chúng
tôi nhìn nhận mình có tội. Không ai
trong chúng tôi xứng đáng đứng trước
mặt Ngài."

Dân chúng xưng tội

10 1Trong khi E-xơ-ra đang cầu
nguyện xưng tội, khóc lóc vật vã
trước mặt đền thờ thì một nhóm đông
người Ít-ra-en gồm đàn ông, đàn bà,
trẻ con tụ tập xung quanh ông khóc
lóc thảm thiết. 2Rồi Sê-ca-nia, con Giê-
hi-ên, người Ê-lam nói cùng E-xơ-ra
rằng, "Chúng ta đã bất trung cùng
Thượng Đế chúng ta bằng cách kết
hôn với những đàn bà thuộc các dân
tộc quanh ta. Dù vậy, vẫn còn hi vọng
cho Ít-ra-en. 3Bây giờ chúng ta hãy lập
giao ước trước mặt Thượng Đế chúng
ta. Chúng ta sẽ đuổi tất cả những người
đàn bà đó cùng con cái họ theo như ông
và những người tôn trọng mệnh lệnh
Thượng Đế chỉ bảo. Chúng ta phải làm
như thế theo lời Giáo Huấn của Ngài.
4Vậy, E-xơ-ra ơi, hãy đứng lên. Ông là
người chịu trách nhiệm, chúng tôi sẽ
ủng hộ ông. Hãy can đảm làm điều đó."

5Vậy E-xơ-ra đứng dậy và buộc các
thầy tế lễ, người Lê-vi, cùng toàn dân
Ít-ra-en hứa làm theo lời để nghị trên.
Mọi người đều hứa. 6Rồi E-xơ-ra rời đền
thờ và đi vào phòng của Giê-hô-ha-nan,
con Ê-li-a-xíp. Trong khi ở đó, E-xơ-ra
không ăn uống gì vì ông vẫn còn buồn
bực về sự bất trung của những tù binh
vừa hồi hương.

7Họ ra lệnh cho tất cả các tù binh
trong Giu-đa và Giê-ru-sa-lem vừa hồi
hương phải tập họp tại Giê-ru-sa-lem.
8Trong vòng ba ngày ai không đến Giê-
ru-sa-lem sẽ bị tịch thu gia sản và bị
loại ra khỏi cộng đồng của những tù
binh hồi hương. Đó là quyết định của
các viên chức và các bô lão.

9Vì thế trong vòng ba ngày tất cả các
người Giu-đa và Bên-gia-min tập họp
lại tại Giê-ru-sa-lem. Đó là ngày hai
mươi tháng chín[a]. Tất cả dân chúng
ngồi trong sân trống trước đền thờ,

***a 10:9* tháng chín** Theo lịch Do-thái tức tháng 11–12 dương lịch.

bực tức vì vụ họp và vì trời mưa. 10Thầy tế lễ E-xơ-ra đứng lên nói với họ, "Các ngươi đã bất trung khi lấy những người đàn bà không phải Do-thái làm vợ. Các ngươi đã làm cho dân Ít-ra-en mắc tội thêm. 11Bây giờ hãy xưng tội cùng CHÚA, Thượng Đế của tổ tiên các ngươi. Hãy làm theo ý muốn Ngài và tách ra khỏi các dân tộc sống quanh các ngươi và khỏi các vợ không phải Do-thái của mình."

12Tất cả nhóm đều lớn tiếng đáp với E-xơ-ra, "E-xơ-ra, ông nói phải! Chúng tôi phải làm theo như ông nói. 13Nhưng ở đây có đông người mà trời mưa nữa. Chúng tôi không thể đứng ngoài trời vì vấn đề nầy không thể giải quyết trong một hai ngày được, vì chúng tôi đã phạm tội rất nặng. 14Bây giờ hãy để các viên chức quyết định cho toàn thể. Rồi mỗi người trong thành chúng tôi ai đã cưới vợ không phải Do-thái gặp riêng các bô lão hay quan án của từng thị trấn theo thời gian ấn định trước cho đến khi cơn giận phừng của Thượng Đế qua khỏi chúng tôi."

15Chỉ có Giô-na-than, con A-sa-hên, Gia-xê-gia, con Tích-va, Mê-su-lam và Sa-bê-thai người Lê-vi phản đối đề nghị đó.

16Vậy những tù binh hồi hương làm theo lời đề nghị. Thầy tế lễ E-xơ-ra chọn những trưởng tộc và chỉ định một người từ mỗi họ hàng. Ngày một tháng mười[a] họ ngồi xuống cứu xét từng trường hợp. 17Đến ngày một tháng giêng[b] thì họ đã kiểm kê xong những đàn ông đã kết hôn với các phụ nữ không phải Do-thái.

Danh sách những người kết hôn với các thiếu nữ ngoại quốc

18Sau đây là con cháu các thầy tế lễ đã kết hôn với các thiếu nữ ngoại lai:

Trong con cháu Giê-sua, con Giô-xa-đác, và anh em Giê-sua: Ma-a-sê-gia, Ê-li-ê-xe, Gia-ríp, và Ghê-đa-lia. 19Tất cả những người nầy đều hứa ly dị vợ mình, mỗi người mang một con chiên đực trong bầy để làm của lễ chuộc lỗi.

20Trong con cháu Im-mê: Ha-na-ni và Xê-ba-đia.

21Trong con cháu Ha-rim: Ma-a-sê-gia, Ê-li, Sê-mai-gia, Giê-hi-ên, và Ô-xia.

22Trong con cháu Ba-sua: Ê-li-nô-ê-ai, Ma-a-sê-gia, Ích-ma-ên, Nê-tha-nên, Giô-xa-bát, và Ê-la-xa.

23Trong vòng người Lê-vi: Giô-xa-bát, Si-mê-i, Kê-lai-gia (cũng có tên là Kê-li-ta), Bê-tha-hia, Giu-đa, và Ê-li-ê-xe.

24Trong vòng ca sĩ: Ê-li-a-síp.

Trong vòng các người giữ cửa: Sa-lum, Tê-lem, và U-ri.

25Và trong vòng các người Ít-ra-en khác thì những người sau đây kết hôn với các phụ nữ không phải Do-thái:

Trong con cháu Ba-rốt: Ra-mai-gia, Ích-xai-gia, Manh-ki-gia, Mi-gia-min, Ê-lê-a-sa, Manh-ki-gia, và Bê-nai-gia.

26Trong vòng con cháu Ê-lam: Ma-ta-nia, Xa-cha-ri, Giê-hi-ên, Áp-đi, Giê-rê-mốt, và Ê-li.

27Trong vòng con cháu Xát-tu: Ê-li-ô-ê-nai, Ê-li-a-síp, Ma-ta-nia, Giê-rê-mốt, Xa-bát, và A-xi-xa.

28Trong vòng con cháu Bê-bai: Giê-hô-ha-nan, Ha-na-nia, Xa-bai, và Át-lai.

29Trong vòng con cháu Ba-ni: Mê-su-lam, Ma-lúc, A-đai-gia, Gia-súp, Sê-an, và Giê-rê-mốt.

30Trong vòng con cháu Ba-hát Mô-áp: Ách-na, Kê-lanh, Bê-nai-gia, Ma-a-sê-gia, Ma-ta-nia, Bê-xa-lên, Binh-nui, và Ma-na-xe.

31Trong vòng con cháu Ha-rim: Ê-li-ê-xe, Ích-si-gia, Manh-ki-gia, Sê-mai-gia, Xi-mê-ôn, 32Bê-gia-min, Ma-lúc, và Sê-ma-ria.

33Trong vòng con cháu Ha-sum: Mát-tê-nai, Mát-ta-tha, Xa-bát, Ê-li-phê-lết, Giê-rê-mai, Ma-na-xe, và Si-mê-i.

34Trong vòng con cháu Ba-ni: Ma-A-đai, Am-ram, U-ên, 35Bê-nai-gia, Bê-đê-gia, Kê-lu-hi, 36Va-nai-gia, Mê-rê-mốt, Ê-li-a-síp, 37Mát-ta-nia, Mát-tê-nai, và Gia-a-xu.

[a] ***10:16 tháng mười*** Theo lịch Do-thái tức tháng 12–1 dương lịch.

[b] ***10:17 tháng giêng*** Theo lịch Do-thái tức tháng 3–4 dương lịch.

38Trong vòng con cháu Binh-nui:
Si-mê-i, 39Sê-lê-mia, Na-than, A-đai-gia,
40Mạc-na-đê-bai, Sa-sai, Sa-rai, 41A-xa-
rên, Sê-lê-mia, Sê-ma-ria, 42Sa-lum,
A-ma-ria, và Giô-xép.

43Trong vòng con cháu Nê-bô: Giê-
Y-ên, Mát-ti-thia, Xa-bát, Xê-bi-na,
Giát-đai, Giô-ên, và Bê-nai-gia.

44Tất cả những người đó lấy vợ không
phải Do-thái và một số đã có con với họ.

Nê-hê-mi

Lời cầu nguyện của Nê-hê-mi

1 1Sau đây là lời của Nê-hê-mi, con trai
Ha-ca-lia. Vào tháng Kích-lê năm
thứ hai mươi[a], tôi, Nê-hê-mi, đang ở
trong khu vực thuộc thành Su-sơ. 2Một
trong những anh em tôi là Ha-na-ni
và một số người khác từ xứ Giu-đa trở
về. Tôi hỏi thăm họ về thành Giê-ru-sa-
lem và những người Do-thái đã thoát
khỏi cuộc lưu đày đang sống trong
vùng ấy.
3Họ đáp, "Những người còn sót lại
sau cuộc lưu đày đã trở về xứ Giu-đa
nhưng họ gặp khó khăn và tủi nhục
lắm. Vách thành Giê-ru-sa-lem thì sụp
đổ, còn các cổng thành thì bị thiêu rụi."
4Sau khi nghe tin đó thì tôi ngồi
khóc mấy ngày liền. Tôi buồn bã không
ăn uống gì. Tôi cầu nguyện với Thượng
Đế trên trời rằng,

5"Lạy Chúa là Thượng Đế của
các từng trời, Ngài là Đấng cao
cả đáng kính sợ. Ngài thành tín
và giữ giao ước với những người
yêu mến và vâng theo mệnh
lệnh Ngài. 6Xin hãy nhìn xuống
và lắng nghe lời tôi, kẻ tôi tớ
Ngài khẩn nguyện cả ngày lẫn
đêm cho dân Ít-ra-en là các tôi
tớ Ngài. Tôi xưng tội mà họ đã
phạm cùng Ngài. Gia đình cha
tôi và tôi cũng đã phạm tội cùng
Ngài. 7Chúng tôi đã hành động
gian ác đối với Ngài, không vâng
theo mệnh lệnh, qui tắc, luật lệ
Ngài truyền ra qua tôi tớ Ngài là
Mô-se.
8Xin hãy nhớ điều Ngài đã
dạy Mô-se, tôi tớ Ngài rằng, 'Nếu
các ngươi không trung tín, ta
sẽ phân tán các ngươi giữa mọi
nước. 9Nhưng nếu các ngươi trở
lại cùng ta và vâng theo mệnh
lệnh ta, thì ta sẽ mang các ngươi
về từ nơi tận cùng trái đất. Ta sẽ
mang họ về từ chỗ bị cầm tù đến
nơi ta đã chọn để họ thờ phụng
ta.'
10Họ là các tôi tớ và dân chúng
mà Ngài đã giải cứu bằng sức
mạnh và quyền năng lớn lao của
Ngài. 11Lạy Chúa, xin hãy lắng
nghe lời khẩn nguyện của tôi tớ
Ngài cùng những lời cầu xin của
các tôi tớ yêu mến và tôn kính
Ngài. Hôm nay, xin Ngài hãy ban
cho tôi, kẻ tôi tớ Ngài được thành
công. Xin giúp cho nhà vua tỏ
lòng nhân từ đối với tôi."

Tôi là người hầu rượu[b] cho vua.

Nê-hê-mi được phái đi Giê-ru-sa-lem

2 1Vào tháng Ni-san năm thứ hai
mươi[c] triều đại vua. Nhà vua cần
rượu cho nên tôi dâng rượu lên cho
vua. Xưa nay tôi chưa hề tỏ vẻ buồn rầu
khi đứng trước mặt vua. 2Vì thế vua hỏi,
"Sao mặt ngươi trông ủ rũ mặc dù ngươi
không có bệnh tật gì? Chắc trong lòng
ngươi có điều gì buồn bực?"

[a] **1:1 Vào tháng Kích-lê năm thứ hai mươi** Năm thứ hai mươi tức khoảng tháng 12, năm 444 trước Công nguyên.

[b] **1:11 người hầu rượu** Một chức vụ hết sức quan trọng vì viên chức nầy luôn luôn gần gũi với vua và nếm rượu của vua trước để vua khỏi bị đầu độc.

[c] **2:1 năm thứ hai mươi** Nghĩa là năm 443 trước Công nguyên.

Lúc đó tôi đâm ra sợ. 3Tôi thưa với vua, "Thưa vua, chúc vua sống đời đời! Sở dĩ tôi buồn là vì thành phố nơi có mồ mả của tổ tiên tôi bị điêu tàn, các cổng thành bị thiêu rụi."

4Vua liền hỏi, "Ngươi cần gì?"

Tôi liền thầm nguyện với Thượng Đế trên trời. 5Rồi tôi thưa với vua, "Nếu vua bằng lòng, xin cho phép tôi đi trở về thành thuộc xứ Giu-đa nơi có mồ mả của tổ tiên tôi để tôi xây nó lại."

6Lúc đó hoàng hậu đang ngồi cạnh vua. Nhà vua hỏi, "Ngươi đi bao lâu và chừng nào ngươi về?"

Vua bằng lòng sai tôi đi nên tôi định kỳ hạn.

7Tôi cũng thưa với vua, "Nếu vua cho phép, xin cấp cho tôi thư gởi cho các tổng trấn phía Tây sông Ơ-phơ-rát để họ cho phép tôi đi an toàn về Giu-đa. 8Tôi xin vua viết một thư cho A-sáp, viên quản thủ lâm sản của vua để người cấp cho tôi gỗ. Tôi cần gỗ để làm các cổng cung điện kế cận đền thờ, và để xây tường, đồng thời để xây nhà cho tôi ở." Vua liền cấp cho tôi các bức thư vì Thượng Đế tỏ lòng nhân từ Ngài đối cùng tôi. 9Rồi tôi đi đến các quan tổng trấn phía Tây sông Ơ-phơ-rát và trình các bức thư của vua cấp. Vua cũng phái các sĩ quan và các lính cỡi ngựa cùng đi với tôi.

10Khi San-ba-lát, người Hô-rôn, và Tô-bia, viên sĩ quan người Am-môn, nghe tin nầy thì họ đâm ra bực tức vì nay có người giúp đỡ dân Ít-ra-en.

Nê-hê-mi đi xem xét Giê-ru-sa-lem

11Tôi đến Giê-ru-sa-lem và ở lại đó ba ngày. 12Ban đêm tôi cùng một vài người nữa lên đường. Tôi không cho ai biết điều Thượng Đế muốn tôi làm cho Giê-ru-sa-lem. Không có súc vật nào khác ngoài con vật tôi cỡi.

13Ban đêm tôi đi qua Cổng Thung Lũng. Tôi đi đến Giếng Rồng và Cổng Rác, xem xét các vách thành Giê-ru-sa-lem đã bị sụp đổ và các cổng đã bị lửa đốt cháy. 14Rồi tôi đi đến Cổng Suối Nước và Hồ Vua. Ở đó không đủ chỗ cho con vật tôi cỡi đi qua. 15Cho nên ban đêm tôi đi lên thung lũng và xem xét vách thành. Cuối cùng tôi quay trở về Cổng Thung Lũng. 16Các lính canh không biết tôi đi đâu hay làm gì. Tôi chưa nói gì cả với dân Do-thái, các thầy tế lễ, các thân hào, các sĩ quan, hay bất cứ ai sẽ tham gia công tác tái thiết.

17Sau đó tôi bảo họ, "Các anh em có thể thấy cái khó khăn mình gặp ở đây. Giê-ru-sa-lem là một đống hoang tàn, cổng thành bị lửa thiêu rụi. Bây giờ chúng ta hãy xây lại vách thành Giê-ru-sa-lem để chúng ta không bị tủi nhục nữa." 18Tôi cũng cho họ biết Thượng Đế đã nhân từ đối với tôi ra sao cùng thuật lại với họ những lời vua nói cùng tôi.

Họ đồng thanh bảo, "Vậy chúng ta hãy khởi công tái thiết." Thế là họ ra công.

19Nhưng khi San-ba-lát, người Hô-rôn và Tô-bia, sĩ quan người Am-môn, và Ghê-sem, người Ả-rập nghe tin đó liền chế diễu và cười nhạo chúng tôi. Họ hỏi, "Mấy anh định làm gì đó? Mấy anh định âm mưu chống vua à?"

20Nhưng tôi trả lời, "Thượng Đế của các từng trời sẽ giúp chúng tôi thành công. Chúng tôi là tôi tớ Ngài, sẽ khởi công xây dựng lại. Nhưng các anh không có phần, quyền lợi hay kỷ niệm gì với Giê-ru-sa-lem cả."

Những người xây dựng lại vách thành

3 1Ê-li-a-síp, thầy tế lễ cả và các thầy tế lễ đồng nghiệp bắt tay xây dựng lại Cổng Chiên. Họ dâng công tác mình cho Chúa và dựng lại các cửa vào vị trí. Họ làm việc cho đến Tháp Một Trăm và dâng công tác cho Chúa. Rồi họ đi đến xây lại Tháp Ha-na-nên. 2Kế bên họ, có những người ở Giê-ri-cô xây lại một phần vách, còn Xa-cua, con trai Im-ri, xây kế bên họ.

3Các con trai của Hát-sê-na xây lại Cổng Cá, đặt ván và dựng cửa, chốt cửa và đòn ngang vào vị trí. 4Mê-rê-mốt, con trai U-ri, con của Hát-cô, sửa chữa kế bên họ. Mê-su-lam, con của Bê-rê-kia, con trai của Mê-sê-sa-bên, xây sửa kế bên Mê-rê-mốt. Còn Xa-đốc, con của

Ba-a-na, sửa chữa bên cạnh Mê-su-lam.
5Những người từ Tê-cô-a sửa chữa kế
bên họ, nhưng những người trưởng
toán của Tê-cô-a không làm việc dưới
quyền các đốc công của họ.
6Giô-gia-đa, con Pha-sê-a và Mê-su-
lam, con Bê-sô-đia sửa chữa Cổng Cũ.
Họ đặt ván và dựng cửa, chốt cửa và
đòn ngang vào vị trí. 7Tiếp theo họ có
Mê-la-tia từ Ghi-bê-ôn cùng những
người khác từ Ghi-bê-ôn và Mích-ba,
với Gia-đôn từ Mê-rô-nốt cũng sửa
chữa. Đó là những khu vực thuộc quyền
cai trị của viên thống đốc vùng Ơ-phơ-
rát. 8Kế họ có U-xi-ên, con trai Ha-hai-
gia, thợ bạc, cũng sửa chữa. Kế người có
Ha-na-nai-gia, thợ làm dầu thơm, sửa
chữa. Những người đó xây sửa lại Giê-
ru-sa-lem cho đến Cửa Rộng. 9Phần kế
tiếp của vách do Rê-phai-a, con Hu-rơ,
quan cai trị phân nửa quận Giê-ru-sa-
lem sửa chữa. 10Cạnh người có Giê-
đai-gia, con trai Ha-ru-máp sửa chữa
phần đối diện nhà mình. Kế bên người
có Ha-túc, con Ha-sáp-nia sửa chữa.
11Manh-ki-gia, con Ha-rim và Hát-súp,
con Pha-hát Mô-áp sửa chữa phần khác
của vách và Tháp Lò. 12Kế họ có Sa-lum,
con Ha-lô-hết, viên quan cai quản nửa
quận Giê-ru-sa-lem. Các con gái người
cũng tham gia công tác sửa chữa.
13Ha-nun và những người từ Xa-nô-a
sửa chữa Cổng Thung Lũng, xây dựng
lại cổng đó, dựng cửa, chốt cửa và đặt
các đòn ngang vào vị trí. Họ cũng sửa
chữa hơn bốn trăm thước[a] vách chạy
dài cho đến Cổng Rác.
14Manh-ki-gia, con Rê-cáp, viên
quan cai trị quận Bết Ha-kê-rem, sửa
chữa Cổng Rác. Người xây lại cổng
đó, dựng cửa, chốt cửa và đặt các đòn
ngang vào vị trí.
15Sa-lum, con của Côn-Hô-giê, viên
quan cai trị quận Mích-ba sửa chữa
Cổng Suối Nước. Người xây sửa lại cổng
đó, dựng mái che lên trên, đặt cửa, chốt
cửa và các đòn ngang vào vị trí. Người
cũng sửa chữa vách của Hồ Si-lôm kế
cận Vườn Vua chạy dài cho tới các bậc
thềm đi xuống phần xưa cũ của thành
Đa-vít. 16Kế Sa-lum có Nê-hê-mi, con
Ách-búc, viên quan cai trị phân nửa
quận Bết-sua. Người sửa chữa phần đối
diện mả của Đa-vít và chạy tới hồ nhân
tạo và Nhà của Các Anh hùng.
17Kế người có các người Lê-vi sửa
chữa. Họ làm việc dưới quyền coi sóc
của Rê-hum, con Ba-ni. Kế người có
Ha-sa-bia, quan cai trị nửa quận Kê-I-la,
tức quận của mình. 18Cạnh người có
Binh-nui, con Hê-na-đát và những
người Lê-vi sửa chữa. Binh-nui là quan
cai trị nửa quận Kê-I-la. 19Kế họ có Ê-xe,
con Giê-sua, quan cai trị Mích-ba, sửa
chữa phần khác của vách. Người làm
việc đối diện với kho vũ khí, đến chỗ
quẹo. 20Kế người có Ba-rúc, con Xáp-bai,
ra công dựng lại vách từ chỗ quẹo cho
đến cổng nhà của Ê-li-a-síp, thầy tế lễ
cả. 21Kế người là Mê-rê-mốt, con U-ri,
con Hát-cô sửa chữa phần vách chạy từ
cổng nhà Ê-li-a-síp cho đến cuối nhà.
22Khu vực kế tiếp do các thầy tế lễ
từ sống gần vùng đó[b] phụ trách sửa
chữa. 23Kế họ có Bên-gia-min và Hát-
súp sửa chữa trước mặt nhà họ. Tiếp
đến có A-xa-ria, con Ma-a-sê-gia, con
A-na-nia, sửa chữa bên cạnh nhà mình.
24Cạnh người có Binh-nui, con Hê-na-
đát, sửa chữa vách chạy từ nhà A-xa-ria
đến chỗ quẹo cho tới góc thành. 25Pha-
lanh, con U-sai sửa chữa đối diện từ chỗ
quẹo cạnh tháp ở cung điện trên, gần
sân của toán cận vệ vua. Kế bên Pha-
lanh có Phê-đai-gia, con Pha-rốt sửa
chữa. 26Những người giúp việc trong
đền thờ cư ngụ trên đồi Ô-phen sửa
chữa cho đến điểm đối ngang Cổng
Nước. Rồi họ sửa chữa về phía đông và
phía tháp chạy từ cung vua.
27Kế họ có những người ở Tê-cô-a
sửa chữa vách từ tháp cao chạy dài từ
cung vua cho đến vách Ô-phen.
28Các thầy tế lễ sửa chữa phía trên
Cổng Ngựa, mỗi người lo phần trước
mặt nhà mình. 29Kế bên họ có Xa-đốc,

[a] **3:13 hơn bốn trăm thước** Nguyên văn, "1.000 cu-bít" (khoảng 444 thước).

[b] **3:22 vùng đó** Có lẽ là vùng "Thung Lũng sông Giô-đanh."

con của Im-mê sửa chữa đối diện nhà mình. Cạnh người có Sê-mai-gia, con Sê-ca-nia, lính canh Cổng phía đông, cũng sửa chữa. 30Kế bên người có Ha-na-nia, con Sê-lê-mia và Ha-nun, con thứ sáu của Xa-láp, sửa chữa phần khác của vách. Cạnh họ có Mê-su-lam, con Bê-rê-kia sửa chữa ngay trước nơi ở của mình. 31Kế người có Manh-ki-gia, một trong những thợ bạc, cũng sửa chữa. Người sửa cho đến nhà của các đầy tớ phục vụ trong đền thờ và các thương gia. Đó là phần nằm đối diện Cổng Thanh tra, và làm cho đến phòng phía trên góc vách. 32Các thợ bạc và thương gia sửa chữa phần nằm giữa phòng phía trên của góc vách và Cổng Chiên.

Những kẻ chống lại việc tái thiết

4 1Khi San-ba-lát nghe chúng tôi xây sửa lại vách thành, hắn rất bất bình đến độ tức tối. Hắn chế diễu dân Do-thái. 2Hắn bảo bạn hữu và những kẻ có thế lực ở Xa-ma-ri rằng, "Bọn Do-thái yếu hèn đó mà làm được gì? Tụi nó xây lại vách thành à? Rồi dâng của lễ hả? Bộ chúng xây một ngày là xong sao? Liệu chúng có thể phục hồi sinh lực của các tảng đá đã thành đống rác hay tro tàn được sao?"

3Tô-bia người Am-môn đứng kế San-ba-lát cũng phụ họa, "Nếu có con chồn trèo lên vách đá mà chúng đang xây cũng đủ làm nó sập liền."

4Tôi cầu nguyện, "Thượng Đế ơi, xin nghe chúng tôi. Người ta ghét chúng tôi. Xin đổ sự sỉ nhục của San-ba-lát và Tô-bia lại trên đầu chúng nó. Xin cho chúng nó bị bắt làm tù đày và làm chiến lợi phẩm. 5Xin đừng giấu tội lỗi hay cất gian ác chúng nó khỏi mắt chúng nó vì chúng nó đã sỉ nhục những thợ sửa chữa."

6Nên chúng tôi xây lại vách đến phân nửa chiều cao, vì dân chúng hăng say làm việc.

7Nhưng San-ba-lát, Tô-bia, những người Á-rập, người Am-môn, người từ Ách-đốt đều tức giận khi chúng nghe chương trình sửa chữa vách thành Giê-ru-sa-lem tiến triển đều đặn và các lỗ trong vách thành đang được trám lại. 8Cho nên họ lập mưu đến Giê-ru-sa-lem kiếm chuyện để gây rối, ngăn trở việc xây cất. 9Nhưng chúng tôi cầu nguyện cùng Thượng Đế và cắt lính canh chừng họ cả ngày lẫn đêm.

10Dân Giu-đa báo cáo, "Các nhân công đã mệt mỏi rồi. Rác rưởi nhiều quá chúng tôi không thể xây sửa vách thành được nữa."

11Các kẻ thù chúng tôi bảo, "Bọn Do-thái không biết, không thấy gì hết cho đến khi chúng ta ập đến giết chúng và làm gián đoạn công tác."

12Mười lần những người Do-thái sống cạnh các kẻ thù chúng tôi đến báo cáo, "Quay phía nào cũng bị kẻ thù tấn công." 13Vì thế tôi đặt người gác những nơi thấp nhất dọc theo vách tức các chỗ trống và cắt các gia đình làm việc chung nhau, mang theo gươm, giáo, cung tên. 14Rồi tôi nhìn quanh quất và đứng lên bảo các người có uy tín, các người lãnh đạo, và cùng toàn thể dân chúng: "Anh em đừng sợ họ. Hãy nhớ Chúa là Đấng cao cả và quyền năng. Hãy chiến đấu vì anh em, con trai và con cái mình, cho vợ và nhà cửa mình."

15Sau đó các kẻ thù nghe rằng chúng tôi đã hay biết âm mưu của chúng và Thượng Đế đã phá hỏng âm mưu chúng. Cho nên chúng tôi trở lại công tác xây sửa vách thành, ai lo làm phần nấy.

16Từ hôm đó trở đi, phân nửa số thợ lo xây sửa. Phân nửa khác sẵn sàng gươm, thuẫn, cung tên, và vũ khí. Các sĩ quan đứng phía sau người Giu-đa 17là những người đang xây lại vách. Những người mang vật liệu bằng một tay, còn tay kia cầm vũ khí. 18Mỗi người thợ đều mang theo vũ khí bên hông đang khi làm việc. Còn người thổi kèn báo động đứng kế bên tôi.

19Rồi tôi bảo những người có uy tín, các người lãnh đạo và toàn thể dân chúng rằng, "Công tác nầy rất lớn lao. Chúng ta phân tán mỏng dọc theo vách thành cho nên cách nhau quá xa. 20Khi nào các anh em nghe tiếng kèn

báo động thì hãy tập họp lại chỗ đó. Thượng Đế của chúng ta sẽ chiến đấu cho chúng ta."

21Cho nên chúng tôi tiếp tục làm việc, phân nửa số người cầm gươm giáo từ sáng sớm cho đến khi sao mọc. 22Lúc đó tôi cũng bảo dân chúng, "Mỗi người thợ và các người phụ việc phải ngủ đêm lại Giê-ru-sa-lem. Ban đêm họ làm lính tuần canh, còn ban ngày thì làm việc." 23Tôi, anh em tôi, các người thợ, hay các lính tuần canh đều không thay quần áo. Mỗi người đều mang theo vũ khí cả lúc đi lấy nước nữa.

Nê-hê-mi bênh vực người nghèo

5 1Một số người đàn ông và các bà vợ khiếu nại về đồng bào Do-thái khác. 2Họ bảo, "Gia đình chúng tôi đông con, trai lẫn gái. Muốn sống chúng tôi phải ăn bằng thóc gạo."

3Một số người khác bảo, "Chúng tôi cầm thế ruộng, vườn nho, nhà cửa để lấy tiền mua thóc gạo vì thực phẩm khan hiếm."

4Một số người khác nữa nói, "Chúng tôi phải vay tiền để trả thuế ruộng nương và vườn nho cho vua. 5Chúng tôi cũng giống như các anh em Do-thái khác, con chúng tôi cũng như con họ. Nhưng chúng tôi phải bán con trai con gái mình làm tôi mọi. Một số con gái chúng tôi đã bị bán. Chúng tôi không biết làm gì hơn vì đất ruộng và vườn nho chúng tôi thuộc về người khác rồi."

6Khi tôi nghe những lời khiếu nại đó tôi vô cùng tức giận. 7Sau khi suy xét kỹ về vấn đề nầy, tôi liền trách những người có uy tín, những người lãnh đạo trong dân chúng. Tôi bảo, "Mấy anh em cho vay ăn lời cắt cổ." Cho nên tôi triệu tập một phiên họp lớn để giải quyết. 8Tôi bảo họ, "Chúng ta đã chuộc tự do cho đồng bào Do-thái mình là những kẻ đã bị bán cho người ngoại quốc. Bây giờ anh em lại bán đồng bào Do-thái mình cho chúng tôi!" Các người lãnh đạo làm thinh, không biết nói làm sao.

9Tôi tiếp, "Điều anh em làm thật không đúng chút nào. Anh em không kính sợ Thượng Đế sao? Đừng để những kẻ thù ngoại quốc sỉ nhục chúng ta. 10Tôi, anh em tôi, và những người làm cho tôi cũng cho dân chúng mượn tiền, thóc gạo và lấy lời. Nhưng anh em không nên làm như thế. 11Bây giờ hãy trả lại ruộng nương, vườn nho, cây ô liu, và nhà cửa cho họ. Cũng phải hoàn trả lại số tiền lời quá đáng mà anh em đã thu, tức một phần trăm tiền cho vay, gạo thóc, rượu mới và dầu."

12Họ đáp, "Chúng tôi sẽ trả lại cho dân chúng và không đòi họ thêm gì cả. Chúng tôi sẽ làm theo như ông nói."

Rồi tôi gọi các thầy tế lễ và buộc các người có uy tín và các người lãnh đạo tuyên thệ thực hiện lời họ cam kết. 13Tôi cũng giũ áo tôi và tuyên bố, "Những ai không giữ lời cam kết sẽ bị Thượng Đế giũ ra như thế nầy. Cầu Thượng Đế giũ họ ra khỏi nhà Ngài và ra khỏi tài sản họ. Nguyện người đó bị giũ ra còn tay không!"

Rồi toàn thể mọi người nói, "A-men," và ca ngợi Chúa. Vậy dân chúng làm theo điều họ cam kết.

14Năm thứ hai mươi[a] đời vua Ạc-ta-xét-xe, tôi được cử làm tổng trấn đất Giu-đa. Tôi giữ chức tổng trấn xứ Giu-đa trong mười hai năm cho đến năm thứ ba mươi hai đời vua đó. Trong thời gian tại chức tôi hay anh em tôi không hề hưởng lương thực dành cho quan tổng trấn. 15Nhưng các quan tổng trấn trước tôi đè đầu cỡi cổ dân chúng. Họ thu một cân[b] bạc từ mỗi người, không kể thực phẩm và rượu. Những người giúp việc cho quan tổng trấn trước tôi cũng chèn ép dân chúng, nhưng tôi không làm như vậy vì tôi kính sợ Thượng Đế. 16Tôi làm công tác sửa chữa vách thành cũng như tất cả đầy tớ tôi có mặt tại đó. Chúng tôi không mua ruộng nương của ai.

17Ngoài ra tôi thết đãi một trăm năm mươi người và viên chức Do-thái ăn cùng bàn với tôi, luôn cả những người đến từ các quốc gia lân cận. 18Thức ăn

***a* 5:14 Năm thứ hai mươi** Khoảng năm 444–432 trước Công nguyên.

***b* 5:15 một cân** Nguyên văn, "40 sê-ken" (khoảng nửa kí-lô).

chuẩn bị hằng ngày gồm có: một con bò, sáu con chiên mập, và chim chóc. Mỗi mười ngày lại có đủ thứ rượu. Nhưng tôi không hề đòi hỏi lương thực dành cho quan tổng trấn vì dân chúng đã phải làm lụng vất vả lắm rồi.

19Lạy Thượng Đế, xin nhớ tỏ lòng nhân từ đối với tôi vì những điều tốt tôi đã làm cho dân nầy.

Rắc rối thêm cho Nê-hê-mi

6 1Lúc đó San-ba-lát, Tô-bia, Ghê-sem người Á-rập, và những kẻ thù khác của chúng tôi nghe rằng tôi đã sửa chữa lại vách thành và không còn lỗ trống nào trong vách. Nhưng tôi chưa cho dựng các cánh cửa của cổng thành. 2Nên San-ba-lát và Ghê-sem nhắn với tôi như sau: "Nầy anh Nê-hê-mi, chúng ta hãy gặp nhau ở Kê-phi-rim trong bình nguyên Ô-nô."

Nhưng thực tâm là chúng định ám hại tôi.

3Nên tôi cho người trả lời họ như sau: "Tôi đang bận làm công tác lớn nên không thể xuống được. Tôi không thể nào bỏ dở công việc để gặp các anh." 4San-ba-lát và Ghê-sem nhắn tôi bốn lần, lần nào tôi cũng trả lời hắn y như vậy. 5Lần thứ năm San-ba-lát cho người giúp việc của hắn nhắn tôi, tay cầm theo thư không dán. 6Thư viết như sau:

Có tiếng đồn trong các nước, và Ghê-sem đã kiểm chứng thấy là đúng sự thật, rằng anh và những người Giu-đa đang âm mưu chống lại vua và rằng anh đang xây sửa vách thành. Họ bảo rằng anh sẽ là vua của họ 7và rằng anh đã chỉ định các nhà tiên tri để loan báo tại Giê-ru-sa-lem: "Ở đây có một vua Giu-đa!"

Nhà vua sẽ nghe biết việc nầy. Cho nên chúng ta hãy gặp nhau để thảo luận vấn đề.

8Tôi liền nhắn lại với hắn: "Điều anh nói không đúng sự thật. Anh chỉ tưởng tượng ra trong trí thôi."

9Kẻ thù chúng tôi muốn làm cho chúng tôi hoảng sợ vì chúng nghĩ rằng, "Bọn chúng quá hèn yếu không làm việc nổi. Vách thành không thể nào xong được."

Nhưng tôi cầu nguyện, "Lạy Thượng Đế, xin giúp tôi can đảm."

10Một ngày nọ tôi đi đến nhà của Sê-mai-gia, con Đê-lai-gia, cháu Mê-hê-ta-bên. Sê-mai-gia phải nghỉ ở nhà. Anh bảo, "Anh Nê-hê-mi à, chúng ta hãy gặp nhau trong đền thờ Thượng Đế. Hãy đi vào Nơi Thánh[a] rồi đóng cửa lại vì có người định đến lúc ban đêm để giết anh đó."

11Nhưng tôi bảo, "Người như tôi mà bỏ chạy à? Tôi mà chạy vào đền thờ để thoát chết sao? Tôi không làm như thế được." 12Tôi biết không phải Thượng Đế sai anh ta mà Tô-bia và San-ba-lát đã trả tiền cho anh nói tiên tri nghịch tôi. 13Chúng trả tiền cho anh ta để khiến tôi sợ hãi buộc phải làm theo điều anh ta đề nghị và phạm tội. Rồi chúng sẽ bêu xấu tôi và làm nhục tôi.

14Tôi cầu nguyện, "Lạy Thượng Đế, xin nhớ Tô-bia và San-ba-lát cùng những điều chúng làm. Cũng xin Ngài nhớ đến nữ tiên tri Nô-a-đia và các tiên tri khác đã tìm cách làm tôi hoảng sợ."

Vách thành sửa chữa xong

15Vách thành Giê-ru-sa-lem được xây sửa xong vào ngày hai mươi lăm tháng Ê-lun[b]. Công tác sửa chữa mất năm mươi hai ngày. 16Khi các kẻ thù chúng tôi nghe và các quốc gia lân cận thấy việc đó thì đâm ra xấu hổ. Lúc đó chúng biết rằng công tác nầy được hoàn tất là do Thượng Đế chúng tôi hỗ trợ.

17Cũng trong những ngày đó các người có uy tín của Giu-đa gởi nhiều thư cho Tô-bia và hắn trả lời các lá thư của họ. 18Nhiều người Giu-đa cam kết trung thành với Tô-bia vì hắn là rể của Sê-ca-nia, con A-ra. Còn Giê-hô-ha-nan, con trai Tô-bia lấy con gái Mê-su-lam, con Bê-rê-kia. 19Những người ấy khen Tô-bia là người tốt đồng thời thuật cho

[a] ***6:10* Nơi Thánh** Nguyên văn, "cung điện." Chỉ có thầy tế lễ mới được phép đi vào khu vực nầy của đền thờ.

[b] ***6:15* tháng Ê-lun** Tức khoảng tháng 8–10 dương lịch, vào năm 443 trước Công nguyên.

anh ta nghe những điều tôi làm. Vì thế Tô-bia gởi thơ hăm dọa tôi.

7 [1]Sau khi vách thành đã được xây sửa xong và tôi đã lắp cửa, thì tôi chọn những người gác cửa, các ca sĩ và người Lê-vi. [2]Tôi đặt Ha-na-ni, em tôi, cùng với Ha-na-nia, chỉ huy cung điện, chịu trách nhiệm canh giữ Giê-ru-sa-lem. Ha-na-nia là người lương thiện và kính sợ Thượng Đế hơn tất cả mọi người. [3]Tôi bảo họ, "Không nên mở cổng thành Giê-ru-sa-lem cho đến khi mặt trời lên cao. Trong lúc các người gác cổng đang thi hành nhiệm vụ, bảo họ đóng cổng khóa chốt lại. Hãy cắt đặt những người ở Giê-ru-sa-lem làm lính tuần canh, đặt một số ở các vọng canh, một số canh ở nhà mình."

Những tù binh trở về

[4]Thành phố thì rộng lớn bao la mà dân cư thì thưa thớt, nhà cửa cũng chưa xây cất lại. [5]Cho nên Thượng Đế của tôi giục tôi triệu tập các người có uy tín, các lãnh tụ, và những thường dân để tôi đăng ký họ theo gia đình. Tôi tìm được gia phổ[a] của những người đã hồi hương lần đầu tiên. Sau đây là những điều ghi trong các gia phổ đó:

[6]Dưới đây là những người trong vùng trở về nước sau cuộc lưu đày mà Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn đã bắt mang đi. Họ trở về Giê-ru-sa-lem và xứ Giu-đa, mỗi người trở về nguyên quán mình. [7]Những người sau đây hồi hương cùng với Xê-ru-ba-bên, Giê-sua, Nê-hê-mi, A-xa-ria, Ra-a-mia, Na-ha-ma-ni, Mạc-đô-chê, Binh-san, Mích-phê-rết, Bích-vai, Nê-hum, và Ba-a-na.

Sau đây là những người thuộc dân Ít-ra-en: [8]con cháu Pha-rốt: 2.172 người; [9]con cháu Sê-pha-tia: 372 người; [10]con cháu A-ra: 652 người; [11]con cháu Pha-hát Mô-áp (qua gia đình Giê-sua và Giô-áp): 2.818 người; [12]con cháu Ê-lam: 1.254 người; [13]con cháu Giát-tu: 845 người; [14]con cháu Giác-cai: 760 người; [15]con cháu Binh-nui: 648 người; [16]con cháu Bê-bai: 628 người; [17]con cháu Ách-gát: 2.322 người; [18]con cháu A-đô-ni-cam: 667 người; [19]con cháu Bích-vai: 2.067 người; [20]con cháu A-đinh: 655 người; [21]con cháu A-tơ (qua Hê-xê-kia): 98 người; [22]con cháu Ha-sum: 328 người; [23]con cháu Bê-dai: 324 người; [24]con cháu Ha-ríp: 112 người; [25]con cháu Ghi-bê-ôn: 95 người;

[26]Những người sau đây thuộc thị trấn Bết-lê-hem và Nê-tô-pha: 188 người; [27]thuộc A-na-thốt: 128 người; [28]thuộc Bết A-ma-vết: 42 người; [29]thuộc Ki-ri-át Giê-a-rim, Kê-phi-ra, và Bê-ê-rốt: 743 người; [30]thuộc Ra-ma và Ghê-ba: 621 người; [31]thuộc Mích-ma: 122 người; [32]thuộc Bê-tên và A-hi: 123 người; [33]thuộc Nê-bô thứ nhì: 52 người; [34]thuộc thị trấn Ê-lam thứ nhì: 1.254 người; [35]thuộc Ha-rim: 320 người; [36]thuộc Giê-ri-cô: 345 người; [37]thuộc Lốt, Ha-đích, và Ô-nô: 721 người; [38]thuộc Sê-na-a: 3.930 người;

[39]Sau đây là những thầy tế lễ: con cháu Giê-đai-gia, qua gia đình Giê-sua: 973 người; [40]con cháu Im-mê: 1.052 người; [41]con cháu Pha-sua: 1.247 người; [42]con cháu Ha-rim: 1.017 người;

[43]Sau đây là những người Lê-vi: con cháu Giê-sua, qua Cát-miên, qua gia đình của Hô-đa-via[b]: 74 người;

[44]Sau đây là những ca sĩ: con cháu A-sáp: 148 người;

[45]Sau đây là những người gác cửa: con cháu Sa-lum, A-te, Tanh-môn, Ác-cúp, Ha-ti-ta, và Sô-bai: 138 người.

[46]Sau đây là những đầy tớ phục vụ trong đền thờ: con cháu Di-ha, Ha-su-pha, Táp-bao-ốt, [47]Kê-rốt, Sia, Pha-đôn, [48]Lê-ba-na, Ha-ga-ba, Sanh-mai, [49]Ha-nan, Ghi-đen, Ga-ha, [50]Rê-ai-gia, Rê-xin, Nê-cô-đa, [51]Ga-giam, U-xa, Pha-sê-a, [52]Bê-sai, Mê-u-nim, Nê-phu-sim, [53]Bát-cúc, Ha-ku-pha, Ha-hua, [54]Bát-lút, Mê-hi-đa, Hát-sa, [55]Bát-cốt, Si-sê-ra, Thê-ma, [56]Nê-xia, và Ha-ti-pha.

[57]Sau đây là con cháu của các đầy tớ Sô-lô-môn: con cháu Sô-tai, Sô-phê-rết, Phê-ri-đa, [58]Gia-a-la, Đác-côn, Ghi-đen,

a ***7:5 gia phổ*** Xem E-xơ-ra 2.

b ***7:43 Hô-đa-via*** Hay "Hô-đê-gia."

59Sê-pha-tia, Hát-tin, Phô-kê-rết
Ha-giê-ba-im, và Am-môn.
60Các đầy tớ phục vụ trong đền thờ
của Sô-lô-môn tổng cộng là 392 người.
61Một số người đến Giê-ru-sa-lem từ
các thị trấn như Tên-Mê-la, Tên-Hát-sa,
Kê-rúp, Ách-đôn, và Im-mê, nhưng họ
không chứng minh được gốc gác tổ tiên
mình là người Ít-ra-en. Sau đây là tên
và nhân số của họ: 62con cháu Đê-lai-
gia, Tô-bia, và Nê-cô-đa: 642 người;
63Các thầy tế lễ sau đây không chứng
minh được gốc gác Ít-ra-en của mình:
con cháu Hô-bai-gia, Hách-côi, và Bát-
xi-lai. (Ai lấy con gái Bát-xi-lai vùng
Ghi-lê-át thì được xem là dòng dõi Bát-
xi-lai.) 64Những người đó sưu tầm gia
phổ nhưng không tìm được. Nên họ
không thể làm thầy tế lễ vì họ bị xem
như không đủ năng cách. 65Quan tổng
trấn ra lệnh cho họ không được phép
ăn các thức ăn cực thánh cho đến khi
một thầy tế lễ dùng U-rim và Thu-mim
để giải quyết vấn đề nầy.
66Tổng số người hồi hương là 42.360.
67Trong số đó không kể 7.337 tôi trai tớ
gái của họ và 245 nam nữ ca sĩ cùng về
với họ. 68Họ có 736 con ngựa, 245 con la,
69435 con lạc đà, và 6.720 con lừa.
70Một số các trưởng gia đình dâng
công. Quan tổng trấn ứng vào ngân quỹ
khoảng 19 cân[a] vàng, 50 chén bát, và 530
bộ áo cho các thầy tế lễ. 71Một số trưởng
gia đình dâng khoảng 375 cân[b] vàng và
2.750 cân[c] bạc vào ngân quỹ. 72Tổng số
lễ vật của các người khác là khoảng 375
cân vàng, 2.500 cân[d] bạc, và 67 bộ áo cho
thầy tế lễ. 73Vậy tất cả những người sau
đây định cư tại các tỉnh nhà của mình:
các thầy tế lễ, người Lê-vi, những người
gác cửa, các ca sĩ, các đầy tớ phục vụ
trong đền thờ. Đến tháng bảy[e] năm ấy,
toàn dân Ít-ra-en đều đã định cư xong
trong các thành mình.

E-xơ-ra đọc những lời giáo huấn

Đến tháng bảy, tất cả dân Ít-ra-en đều
định cư xong tại các thị trấn nguyên
quán của mình.

8 1Tất cả dân Ít-ra-en tập họp tại
công viên gần Cổng Nước. Họ yêu
cầu E-xơ-ra là chuyên gia về luật mang
đến Sách Giáo Huấn của Mô-se mà
Chúa đã ban cho dân Ít-ra-en.
2Cho nên ngày đầu tiên của tháng[f],
E-xơ-ra là thầy tế lễ mang sách Giáo
Huấn ra đọc cho dân chúng. Đàn ông,
đàn bà, và tất cả những ai có thể nghe
và hiểu được đều họp lại. 3Tại công viên
gần Cổng Nước, E-xơ-ra đọc lớn lời Giáo
Huấn từ sáng sớm cho đến trưa cho tất
cả đàn ông, đàn bà, cùng những ai có
thể nghe và hiểu được. Mọi người đều
chăm chú nghe Sách Giáo Huấn.
4Chuyên gia luật pháp E-xơ-ra đứng
trên một bục gỗ cao đã được đóng cho
việc đó. Bên phải ông có Ma-ti-thia,
Sê-ma, A-nai-gia, U-ri-a, Hinh-kia, và
Ma-a-sê-gia. Bên trái ông có Bê-đai-gia,
Mi-sa-ên, Manh-ki-gia, Ha-sun, Hát-
bát-đa-na, Xa-cha-ri, và Mê-su-lam.
5E-xơ-ra mở sách ra trước mắt mọi
người, vì ông đứng cao hơn họ. Khi ông
mở sách ra thì mọi người đứng dậy.
6E-xơ-ra ca ngợi Chúa, Thượng Đế chí
cao, mọi người liền giơ tay lên trời nói,
"A-men! A-men!" Rồi họ sấp mặt xuống
đất bái lạy Chúa.
7Những người Lê-vi sau đây giải
thích Lời Giáo Huấn cho dân chúng
đang đứng đó: Giê-sua, Ba-ni, Sê-rê-bia,
Gia-min, Ác-cúp, Sa-bê-thai, Hô-đia,
Ma-a-sê-gia, Kê-li-ta, A-xa-ria, Giô-xa-
bát, Ha-nan, và Bê-lai-gia. 8Họ đọc Sách
Giáo Huấn của Thượng Đế và giải nghĩa
cho dân chúng hiểu điều đang đọc.
9Rồi Nê-hê-mi, quan tổng trấn,
E-xơ-ra, thầy tế lễ và chuyên gia luật,
và những người Lê-vi đang dạy dỗ bảo
toàn thể dân chúng, "Hôm nay là ngày

***a* 7:70 19 cân** Nguyên văn, "1.000 đắc ma" (khoảng 8,60 kí-lô).
***b* 7:71 375 cân** Nguyên văn, "20.000 đắc ma" (khoảng 172,50 kí-lô).
***c* 7:71 2.750 cân** Nguyên văn, "2.200 mi-na" (khoảng 1.265 kí-lô).
***d* 7:72 2.500 cân** Nguyên văn, "2.000 mi-na" (khoảng 1.150 kí-lô).
***e* 7:73 tháng bảy** Theo lịch Do-thái tức khoảng tháng 9–10 dương lịch. Xem thêm 8:1, 14–15.

***f* 8:2 ngày đầu tiên của tháng** Đây là một ngày đặc biệt để thờ phụng. Dân chúng họp lại để cùng ăn chung với nhau.

thánh[a] cho CHÚA là Thượng Đế các ngươi. Đừng buồn bã hay than khóc." Vì dân chúng đều khóc sướt mướt khi nghe đọc lời trong Sách Giáo Huấn.

10Nê-hê-mi bảo, "Hãy đi ăn uống cho ngon. Hãy mang thức ăn cho những người thiếu thốn, vì hôm nay là ngày thánh cho CHÚA. Không nên buồn bã vì sự vui vẻ của CHÚA sẽ giúp các ngươi mạnh dạn."

11Người Lê-vi khuyên dỗ dân chúng và bảo, "Hãy yên lặng vì hôm nay là ngày thánh. Đừng buồn."

12Vậy dân chúng đi về ăn và uống, gởi thực phẩm cho những người khác và hớn hở ăn mừng. Sau cùng họ đã hiểu được điều dạy dỗ.

13Vào ngày mồng hai của tháng, các trưởng gia đình, các thầy tế lễ, và những người Lê-vi họp chung với chuyên gia luật E-xơ-ra. Họ họp nhau lại để học hỏi những lời trong Sách Giáo Huấn.

14Họ thấy trong Sách Giáo Huấn viết như sau: CHÚA truyền qua Mô-se là dân Ít-ra-en phải ở trong các chòi lá vào thời gian kỷ niệm lễ tháng bảy. 15Dân chúng phải phổ biến lời dạy dỗ sau đây trong các thị trấn và tại Giê-ru-sa-lem: "Hãy lên núi, hái về các nhánh ô-liu cùng các cây ô-liu hoang, cành cây sim, cành chà là, và cành cây có bóng mát. Dùng những nhành cây đó làm chòi lá theo như đã viết."

16Cho nên dân chúng đi ra mang về các nhánh cây. Họ dựng chòi lá trên mái nhà, trong sân, trong sân đền thờ, trong công viên ở Cổng Nước, và nơi công viên kế bên Cổng Ép-ra-im. 17Tất cả những người đã trở về từ cuộc lưu đày đều dựng chòi ở trong đó. Từ thời Giô-suê, con trai của Nun cho đến lúc bấy giờ dân Ít-ra-en chưa hề làm như vậy. Ai nấy đều rất vui mừng.

18Mỗi ngày E-xơ-ra đọc cho họ nghe Sách Giáo Huấn, từ ngày đầu tới ngày cuối. Dân Ít-ra-en cử hành lễ trong bảy ngày, rồi đến ngày thứ tám họ họp nhau lại theo như luật định.

Dân Ít-ra-en xưng tội

9 1Vào ngày hai mươi bốn tháng đó, dân Ít-ra-en họp nhau lại. Họ cũ ăn và mặc vải sô, phủ bụi đất lên đầu để tỏ sự buồn thảm. 2Những người gốc Ít-ra-en tách ra khỏi những người ngoại quốc. Họ đứng lên xưng tội mình và tội của tổ tiên mình. 3Họ đứng suốt ba tiếng đồng hồ liền để nghe đọc Sách Giáo Huấn của CHÚA là Thượng Đế của họ. Ba tiếng đồng hồ kế tiếp họ xưng tội và thờ phụng CHÚA là Thượng Đế của họ. 4Những người Lê-vi sau đây đứng trên bậc thang: Giê-sua, Ba-ni, Cát-miên, Sê-ba-nia, Bun-ni, Sê-rê-bia, Ba-ni, và Ca-na-ni. Họ lớn tiếng kêu cầu cùng CHÚA là Thượng Đế mình. 5Rồi những người Lê-vi sau đây lên tiếng: Giê-sua, Cát-miên, Ba-ni, Ha-sáp-nê-gia, Sê-rê-bia, Hô-đia, Sê-ba-nia, và Bê-tha-hia. Họ bảo,

"Hãy đứng dậy ca ngợi CHÚA là Thượng Đế các ngươi, Đấng sống đời đời."

Lời cầu nguyện của dân chúng

"Đáng chúc tụng danh kỳ diệu
của Ngài.
Danh đó thật diệu kỳ hơn những
lời chúc tụng và ca ngợi.
6 Ngài là CHÚA duy nhất.
Ngài tạo nên trời và các từng trời
rất cao,
cùng các ngôi sao.
Ngài dựng nên trái đất và mọi loài
trong đó,
Biển và mọi loài trong biển;
Ngài ban sự sống cho mọi loài.
Các thiên thần phụng thờ Ngài.
7 Ngài là CHÚA, là Thượng Đế,
Đấng đã chọn Áp-ram,
mang người ra khỏi U-rơ thuộc
vùng Ba-by-lôn
và đổi tên người ra Áp-ra-ham.
8 Ngài nhận thấy người trung tín với
Ngài,
cho nên Ngài lập ước với người
hứa cho dòng dõi người đất của

[a] ***8:9 ngày thánh*** Hay ngày đặc biệt Ngày đầu tiên và ngày thứ nhì của tháng là những ngày đặc biệt để thờ phụng. Dân chúng họp lại để cùng ăn chung với nhau.

dân Ca-na-an,
dân Hê-tít, dân A-mô-rít,
dân Phê-ri-sít, dân Giê-bu-sít, và
dân Ghi-ga-sít.
Ngài đã giữ lời hứa mình,
Vì Ngài luôn luôn làm điều phải.
9 Ngài thấy các tổ tiên chúng tôi khổ
sở nơi Ai-cập,
và nghe họ kêu khóc nơi Hồng hải.
10 Ngài làm nhiều điều kỳ diệu nghịch
lại vua Ai-cập,
nghịch lại các quần thần và dân
chúng của người,
vì Ngài biết họ rất tự phụ.
Ngài nổi danh như ngày nay.
11 Ngài rẽ biển trước mắt tổ tiên
chúng tôi;
họ đi ngang qua trên đất khô,
Nhưng Ngài xô những kẻ đuổi theo
họ xuống nước sâu,
như hòn đá bị quăng vào dòng
nước chảy mạnh.
12 Ban ngày Ngài dẫn dắt các tổ tiên
chúng tôi bằng một trụ mây,
còn ban đêm bằng một trụ lửa.
Chúng soi đường để dân chúng đi.
13 Ngài ngự xuống trên núi Si-nai,
từ trời Ngài phán với tổ tiên
chúng tôi.
Ngài ban cho họ các luật lệ công
bình
và những lời giáo huấn chân
thật,
những huấn lệnh và chỉ thị tốt
lành.
14 Ngài dạy họ về ngày Sa-bát thánh,
và ban cho họ các chỉ thị, huấn
lệnh
qua Mô-se, tôi tớ Ngài.
15 Khi họ đói, Ngài ban cho họ bánh
từ trời.
Khi họ khát, Ngài ban cho họ
nước uống từ tảng đá.
Ngài bảo họ hãy vào chiếm xứ mà
Ngài đã hứa ban cho họ.
16 Nhưng các tổ tiên chúng tôi kiêu
căng và ương ngạnh,
không vâng huấn lệnh của Ngài.
17 Họ không thèm nghe;
họ quên những phép lạ Ngài làm
cho họ.
Họ đâm ra ương ngạnh,
chống nghịch Ngài,
và tự chọn cho mình một người
lãnh đạo
để đem họ trở về ách nô lệ.
Nhưng Ngài là Thượng Đế hay
tha thứ.
Đầy lòng từ ái.
Ngài chậm nóng giận, giàu tình
yêu lớn.
Nên Ngài không lìa bỏ họ.
18 Thậm chí các tổ tiên chúng tôi làm
cho mình một tượng bò con.
Họ bảo, 'Ít-ra-en ơi, đây là thần
đã mang ngươi ra khỏi Ai-cập.'
Họ nói phạm đến Ngài.
19 Ngài giàu lòng từ ái,
nên không bỏ rơi họ trong
sa mạc.
Ban ngày có trụ mây dẫn đường,
ban đêm có trụ lửa soi sáng lối đi.
20 Ngài ban Thánh Linh nhân từ Ngài
dạy dỗ họ.
Ban ma-na cho họ ăn và nước
uống khi họ khát.
21 Trong suốt bốn mươi năm Ngài săn
sóc họ;
Họ không thiếu thốn gì hết.
Áo quần họ không sờn,
Chân họ không sưng phù.
22 Ngài ban cho họ các vương quốc và
các dân tộc;
và cấp thêm đất cho họ.
Họ chiếm xứ Si-hôn, vua
của Hết-bôn
và xứ Óc, vua của Ba-san.
23 Ngài khiến cho con cháu họ đông
như sao trên trời,
mang họ vào xứ mà Ngài bảo các
tổ tiên họ vào chiếm lấy.
24 Cho nên các con cháu họ vào chiếm
lấy xứ.
Người Ca-na-an đang sống trong
xứ,
nhưng Ngài đánh bại dân ấy.
Ngài trao người Ca-na-an vào tay
họ,
các vua chúng, và toàn dân
của xứ,
để tổ tiên chúng tôi có thể mặc tình
đối xử với chúng.

25 Họ chiếm các thành trì vững chắc
có vách cao
và đất đai phì nhiêu.
Họ chiếm nhà cửa có đầy đủ mọi
thứ,
giếng đã đào sẵn,
cùng vườn nho, cây ô liu, và các cây
ăn trái.
Họ ăn uống cho đến khi no say
và mập béo;
Họ tận hưởng ơn phước dồi dào
của Ngài.
26 Nhưng họ bất tuân và chống nghịch
Ngài,
không đếm xỉa đến lời giáo huấn
Ngài.
Các tiên tri Ngài khuyên răn họ trở
về cùng Ngài,
Nhưng họ giết các tiên tri và nói
phạm cùng Ngài.
27 Nên Ngài trao họ vào tay các kẻ thù,
để chúng ngược đãi họ.
Nhưng trong cơn khốn khổ các tổ
tiên chúng tôi
kêu khóc cùng Chúa,
từ trời Ngài liền nghe.
Chúa có lòng từ bi lớn
nên sai các người giải cứu đến
giải phóng họ
khỏi quyền lực kẻ thù.
28 Nhưng vừa khi họ được an tịnh,
họ lại làm ác.
Ngài liền trao họ cho kẻ thù thống
trị họ.
Họ lại kêu khóc cùng Ngài,
từ trời Ngài nghe họ.
Vì lòng từ bi Ngài,
Ngài giải cứu họ nhiều lần.
29 Ngài khuyên răn họ trở về
với lời giáo huấn Ngài,
nhưng họ tự phụ,
không vâng theo huấn lệnh
Chúa,
là luật mà nếu ai vâng theo thì
sẽ sống.
Nhưng họ quay lưng khỏi Ngài.
Họ ương ngạnh, bướng bỉnh, và
không vâng lời.

30 Ngài kiên nhẫn với họ trong nhiều
năm,
dùng Thánh Linh Ngài qua các
nhà tiên tri
mà cảnh cáo họ,
nhưng họ chẳng thèm để ý.
Nên Ngài trao họ vào tay các
quốc gia khác.

31 Nhưng do lòng từ bi lớn lao,
Chúa không tuyệt diệt hay bỏ
rơi họ.
Ngài là Thượng Đế nhân từ và bác
ái.
32 Cho nên, Thượng Đế của chúng tôi
ơi,
Ngài là Thượng Đế cao cả, quyền
năng và kỳ diệu.
Ngài giữ giao ước của tình yêu.
Xin đừng làm ngơ trước những
nỗi khốn khổ của chúng tôi.
Những nỗi khốn khổ nầy đến trên
chúng tôi,
trên vua và các nhà lãnh đạo của
chúng tôi,
trên các thầy tế lễ và các nhà tiên
tri,
Trên các tổ tiên và dân tộc Ngài
từ đời các vua A-xy-ri cho đến
hôm nay.
33 Những gì xảy ra cho chúng tôi thật
xứng đáng
vì Ngài rất công bằng;
Ngài thành tín nhưng chúng tôi
quá gian ác.
34 Các vua, các nhà lãnh đạo,
các thầy tế lễ, và các tổ tiên
chúng tôi không nghe theo lời
giáo huấn Ngài;
Họ không thèm để ý đến những
huấn lệnh
và lời cảnh cáo Ngài.
35 Dù trong khi các tổ tiên chúng tôi
đang sống trong xứ,
vui hưởng những ơn lành Ngài
ban cho,
tận hưởng đất đai phì nhiêu và
khoảng khoát,
họ cũng vẫn cứ làm điều ác.
36 Vì thế ngày nay chúng tôi bị làm tôi
mọi
trong xứ Ngài ban cho tổ tiên
chúng tôi.

Đáng lẽ họ vui hưởng hoa quả và
phúc lành,
Mà bây giờ chúng tôi phải làm
nô lệ tại đây.
37 Mùa màng tốt đẹp của xứ thuộc về
các vua
mà Ngài đặt lên thống trị chúng
tôi,
vì tội lỗi chúng tôi.
Các vua đó hống hách thống trị
chúng tôi
và gia súc chúng tôi,
cho nên chúng tôi gặp khốn đốn.

Giao ước của dân chúng

38 Vì những lý do đó, nay chúng tôi lập
một giao ước viết ra chữ.
Các vị lãnh đạo, các người Lê-vi, và
các thầy tế lễ đóng ấn họ vào
đó."

10 1Sau đây là những người đã đóng
ấn vào giao ước: Nê-hê-mi, quan
tổng trấn, con của Ha-ca-lia, 2Xê-đê-
kia, Sê-rai-gia, A-xa-ria, Giê-rê-mi,
3Bát-sua, A-ma-ria, Manh-ki-gia, 4Hát-
túc, Sê-ba-nia, Ma-lúc, 5Ha-rim, Mê-rê-
mốt, Áp-đia, 6Đa-niên, Ghi-nê-thôn,
Ba-rúc, 7Mê-su-lam, A-bi-gia, Mi-gia-
min, 8Ma-a-xia, Binh-gai, và Sê-mai-
gia. Những người đó là thầy tế lễ.

9Sau đây là những người Lê-vi đóng
ấn trên giao ước: Giê-sua con của A-xa-
nia, Binh-nui, một trong các con của
Hê-na-đát, Cát-miên, 10cùng những
bạn Lê-vi khác: Sê-ba-nia, Hô-đia,
Kê-li-ta, Bê-lai-gia, Ha-nan, 11Mai-ca,
Rê-hốp, Ha-sa-bia, 12Xác-cua, Sê-rê-bia,
Sê-ba-nia, 13Hô-đia, Ba-ni, và Bê-ni-nu.

14Sau đây là những người lãnh đạo
của dân chúng đóng ấn vào giao ước:
Ba-rốt, Ba-hát Mô-áp, Ê-lam, Giát-tu,
Ba-ni, 15Bu-ni, A-gát, Bê-bai, 16A-đô-
ni-gia, Bích-vai, A-đinh, 17A-tơ, Hê-sê-
kia, A-xua, 18Hô-đia, Ha-sum, Bê-dai,
19Ha-ríp, A-na-thốt, Nê-bai, 20Mác-bi-át,
Mê-su-lam, Hê-xia, 21Mê-sê-xa-bên,
Xa-đốc, Gia-đua, 22Bê-la-tia, Ha-nan,
A-nai-gia, 23Ô-sê, Ha-na-nia, Hát-súp,
24Ha-lô-hết, Binh-ha, Sô-béc, 25Rê-hum,
Ha-sáp-na, Ma-a-sê-gia, 26A-hia,
Ha-nan, A-nan, 27Ma-lúc, Ha-rim, và
Ba-a-na.

28Những người còn lại trong dân
chúng tuyên thệ. Đó là các thầy tế lễ,
người Lê-vi, người gác cửa, ca sĩ, đầy
tớ phục vụ trong đền thờ, cùng những
người đã phân ly khỏi các người ngoại
quốc để giữ lời Giáo Huấn của Thượng
Đế, cùng vợ và con trai con gái là những
người có thể hiểu được. 29Họ nhập với
các đồng bào Ít-ra-en khác cùng các
người lãnh đạo tham dự cuộc tuyên
thệ. Lời tuyên thệ có một lời nguyền
rủa kèm theo nếu họ vi phạm lời thề.
Họ hứa tuân theo lời Giáo Huấn của
Thượng Đế đã được truyền qua Mô-se,
tôi tớ của Ngài, và vâng theo những
huấn lệnh, qui tắc, và luật lệ của Chúa
là Thượng Đế chúng tôi.

30Họ tuyên bố:

"Chúng tôi hứa sẽ không để con gái
chúng tôi kết hôn với người ngoại quốc,
hay để con trai chúng tôi lấy con gái họ.
31Những người ngoại quốc có thể mang
hàng hóa và ngũ cốc bán trong ngày
Sa-bát, nhưng chúng tôi sẽ không mua
bán trong ngày đó hay bất cứ ngày lễ
nào. Mỗi bảy năm[a] chúng tôi sẽ không
trồng trọt gì và tha nợ cho những ai
thiếu chúng tôi.

32Chúng tôi sẽ tôn trọng huấn lệnh
về việc đóng góp vào đền thờ của
Thượng Đế chúng tôi. Mỗi năm chúng
tôi sẽ dâng một phần tám lượng[b] bạc.
33Tiền dâng đó để dành mua bánh trần
thiết trên bàn; các của lễ chay và của
lễ thiêu thường xuyên; các của lễ ngày
Sa-bát, lễ Trăng Mới, và các lễ đặc biệt;
các của lễ thánh; các của lễ chuộc tội
cho dân Ít-ra-en; và cho công tác của
đền thờ.

34Chúng tôi, thầy tế lễ, người Lê-vi,
và toàn thể dân chúng, đã bắt thăm để
biết gia đình nào trong năm phải cung
cấp củi cho đền thờ. Củi để dùng trên
bàn thờ của Chúa là Thượng Đế chúng

[a] ***10:31*** **Mỗi bảy năm** Hay "năm thứ bảy." Xem Xuất 23:10, 11.

[b] ***10:32*** **một phần tám lượng** Đây có thể là đồng tiền lưu hành lúc bấy giờ tương đương với 11,50 gờ-ram.

tôi. Chúng tôi sẽ thực hiện theo những luật lệ đã ghi.

35Mỗi năm chúng tôi cũng sẽ dâng cho đền thờ hoa quả đầu mùa và hoa quả đầu tiên của mỗi cây.

36Chúng tôi cũng sẽ dâng cho đền thờ con trai đầu lòng, súc vật đầu lòng của gia súc, theo như lời Giáo Huấn ghi. Chúng tôi cũng sẽ mang chúng đến cho các thầy tế lễ phục vụ trong đền thờ.

37Chúng tôi sẽ mang cho các thầy tế lễ giữ kho đền thờ ngũ cốc đầu tiên xay sẵn, của lễ, hoa quả của tất cả các cây chúng tôi cùng rượu mới và dầu. Chúng tôi cũng sẽ dâng một phần mười hoa quả chúng tôi cho người Lê-vi. Họ sẽ thu phần đó trong mọi thị trấn chúng tôi làm việc. 38Một thầy tế lễ trong gia đình A-rôn phải có mặt với người Lê-vi khi họ nhận phần mười mùa màng từ dân chúng. Người Lê-vi phải đem một phần mười những của họ nhận vào đền thờ của Thượng Đế chúng tôi để chứa vào kho ngân khố. 39Dân Ít-ra-en và người Lê-vi phải mang vào kho chứa những lễ vật ngũ cốc, rượu mới và dầu. Kho đó chứa các vật dụng trong đền thờ và cũng là nơi các thầy tế lễ đang hành chức, những người gác cửa và các ca sĩ ở.

Chúng tôi sẽ không bỏ bê đền thờ của Thượng Đế chúng tôi."

Những dân cư mới ở Giê-ru-sa-lem

11 1Các nhà lãnh đạo của Ít-ra-en sống trong Giê-ru-sa-lem nhưng dân chúng bắt thăm để mỗi mười người thì một người được vào ở trong Giê-ru-sa-lem là thành phố thánh. Chín người kia ở trong thị trấn mình. 2Dân chúng chúc phước cho những người tình nguyện vào ở Giê-ru-sa-lem.

3Sau đây là những nhà lãnh đạo khu vực vào ở Giê-ru-sa-lem. Một số đã cư ngụ trên đất mình trong các thành thuộc xứ Giu-đa. Trong số đó có các người Ít-ra-en, các thầy tế lễ, người Lê-vi, những đày tớ phục vụ đền thờ, và con cháu của các đầy tớ Sô-lô-môn. 4Những người khác thuộc các gia đình Giu-đa và Bên-gia-min đã sống ở Giê-ru-sa-lem.

Sau đây là các con cháu Giu-đa vào ở Giê-ru-sa-lem. Có A-thai-gia, con U-xia. U-xia là con Xa-cha-ri, con A-ma-ria. A-ma-ria là con Sê-pha-tia, con Ma-ha-la-lên. Ma-ha-la-lên là con cháu của Phê-rê. 5Cũng có Ma-sê-gia, con Ba-rúc. Ba-rúc là con Côn-Hô-xê, con Ha-xai-gia. Ha-xai-gia là con A-đai-gia, con Giô-gia-ríp. Giô-gia-ríp là con Xa-cha-ri, con cháu Sê-la. 6Tổng số con cháu Phê-rê sống ở Giê-ru-sa-lem là 468 người. Tất cả đều là chiến sĩ.

7Sau đây là con cháu Bên-gia-min dọn vào ở Giê-ru-sa-lem. Có Xa-lu, con của Mê-su-lam. Mê-su-lam là con Giô-ếch, con của Bê-đai-gia. Bê-đai-gia là con của Cô-lai-gia, con của Ma-a-sê-gia. Ma-a-sê-gia là con của Y-thiên, con của Giê-sai-gia. 8Kế sau người có Gáp-bai và Xa-lai, tổng cộng 928 người. 9Giô-ên, con của Xích-ri được chỉ định cai quản họ, còn Giu-đa con Hát-sê-nua được chỉ định phụ tá coi sóc vùng mới trong thành.

10Sau đây là những thầy tế lễ dọn vào cư ngụ trong Giê-ru-sa-lem. Giê-đai-gia, con Giô-a-ríp, Gia-kin, 11và Xê-rai-gia, con Hinh-kia, người quản thủ đền thờ. Hinh-kia là con Mê-su-lam, con Xa-đốc. Xa-đốc là con Mê-rai-ốt, con A-hi-túp. 12Cũng có những người khác với họ là những người làm việc trong đền thờ. Tổng cộng 822 người. Có A-đai-gia, con Giê-rô-ham. Giê-rô-ham là con Bê-la-lia, con Am-xi. Am-xi là con Xa-cha-ri, con Bát-sua. Bát-sua là con Manh-ki-gia. 13Cũng có các chủ gia đình cùng với ông. Tổng cộng 242 người. Ngoài ra còn có A-mát-sai, con A-xa-rên. A-xa-rên là con A-xai, con Mê-si-lê-mốt. Mê-si-lê-mốt là con Im-mê. 14Cũng có những dũng sĩ cùng với A-ma-sai. Cộng tất cả 128 người. Xáp-đi-ên con của Ha-ghê-đô-lim được cử giám thị họ.

15Sau đây là những người Lê-vi dọn vào Giê-ru-sa-lem. Có Sê-mai-gia con Hát-súp. Hát-súp là con A-ri-cam, con của Ha-sa-bia. Ha-sa-bia là con của Bu-ni. 16Rồi có Sa-bê-thai và Giô-xa-bát,

hai lãnh tụ người Lê-vi chịu trách nhiệm coi sóc bên ngoài đền thờ. 17Có Mát-tha-nia, con của Mai-ca. Mai-ca là con Xáp-đi, con của A-sáp. Ma-tha-nia là người hướng dẫn việc tạ ơn và cầu nguyện. Có Bác-bu-kia, người đứng hàng nhì chịu trách nhiệm giám thị người Lê-vi. Sau đó có Áp-đa, con Sam-mua. Sam-mua là con Ga-lanh, con Giê-đu-thun. 18Tổng cộng 284 người Lê-vi cư ngụ trong thành thánh Giê-ru-sa-lem.

19Các người gác cửa dọn vào Giê-ru-sa-lem là Ác-cúp, Thanh-môn, và những người khác cùng với họ. Tổng cộng 172 người gác cổng thành.

20Còn những người Ít-ra-en, các thầy tế lễ, và người Lê-vi khác cư ngụ trên đất của họ rải rác trong các thị trấn xứ Giu-đa.

21Những đầy tớ phục vụ trong đền thờ cư ngụ trên đồi Ô-phên, có Xi-ha và Ghít-ba giám thị họ.

22U-xi, con Ba-ni được cử làm giám thị các người Lê-vi ở Giê-ru-sa-lem. Ba-ni là con Ha-sa-bia, con Mát-tha-nia. Mát-tha-nia là con Mai-ca. U-xi là một trong các con cháu A-sáp là những ca sĩ lo cho các buổi lễ trong đền thờ. 23Các ca sĩ được đặt dưới lệnh của vua, lệnh nầy định việc cho họ từng ngày.

24Bê-tha-nia, con Mê-sê-xa-bên là phát ngôn viên của vua. Mê-sê-xa-bên là một trong những con cháu của Xê-ra, con Giu-đa.

25Một số người trong xứ Giu-đa sống trong các làng có ruộng nương bao bọc. Họ sống trong Ki-ri-át Ạc-ba và vùng phụ cận, Đi-bôn và vùng phụ cận, Giê-cáp-xi-ên và vùng phụ cận, 26ở Giê-sua, Mô-la-đa, Bết-Bê-lết, 27Ha-xa Su-anh, Bê-e-sê-ba và vùng phụ cận, 28ở Xiếc-lác và Mê-cô-na và vùng phụ cận, 29ở Ên-Rim-môn, Xô-ra, Giạt-mút, 30Xa-noa, A-đu-lam và các làng mạc, ở La-kích và các đồng ruộng quanh đó, ở A-xê-ka và vùng phụ cận. Như thế họ định cư từ Bê-e-sê-ba chạy đến Thung lũng Hin-nôm.

31Các con cháu của Bên-gia-min từ Ghê-ba sống ở Mích-mát, Ai-gia, Bê-tên và vùng phụ cận, 32ở A-na-tốt, Nóp, A-na-nia, 33Hát-xo, Ra-ma, Ghít-ta-im, 34Ha-đích, Xê-bô-im, Nê-ba-lát, 35Lót, Ô-nô, và trong Thung lũng của các Thợ thủ công.

36Một vài nhóm người Lê-vi thuộc xứ Giu-đa định cư trong đất của chi tộc Bên-gia-min.

Các thầy tế lễ và người Lê-vi

12 1Sau đây là các thầy tế lễ và người Lê-vi hồi hương chung với Xê-ru-ba-bên, con Sê-anh-tiên và với Giê-sua. Có Sê-rai-gia, Giê-rê-mi, E-xơ-ra, 2A-ma-ria, Ma-lúc, Hát-túc, 3Sê-ca-nia, Rê-hum, Mê-rê-mốt, 4Y-đô, Ghi-nê-hôn, A-bi-gia, 5Mi-gia-min, Mô-a-đia, Binh-ga, 6Sê-mai-gia, Giô-a-ríp, Giê-đai-gia, 7Sa-lu, A-mốc, Hinh-kia, và Giê-đai-gia. Đó là những lãnh tụ của các thầy tế lễ và thân nhân họ trong thời Giê-sua.

8Các người Lê-vi gồm có Giê-sua, Bin-nui, Cát-miên, Sê-rê-bai-gia, Giu-đa, và Ma-tha-nia. Ma-tha-nia và các thân nhân ông chịu trách nhiệm ca nhạc tạ ơn. 9Bác-bu-kia và U-ni và thân nhân đứng đối diện nhau trong các buổi lễ.

10Giê-sua sinh Giô-gia-kim. Giô-gia-kim sinh Ê-li-a-síp. Ê-li-a-síp sinh Giô-gia-đa. 11Giô-gia-đa sinh Giô-na-than, Giô-na-than sinh Giát-đua.

12Trong thời Giô-gia-kim các thầy tế lễ sau đây làm trưởng gia đình của các thầy tế lễ: Mê-rai-gia thuộc gia đình Sê-rai-gia; Ha-na-nia, thuộc gia đình Giê-rê-mi; 13Mê-su-lam, thuộc gia đình E-xơ-ra; Giê-hô-ha-nan thuộc gia đình A-ma-ria; 14Giô-na-than thuộc gia đình Ma-lúc; Giô-xép thuộc gia đình Sê-ca-nia. 15Ách-na thuộc gia đình Ha-rim; Hên-cai thuộc gia đình Mê-rê-mốt; 16Xa-cha-ri thuộc gia đình Y-đô; Mê-su-lam thuộc gia đình Ghinnê-thôn; 17Xích-ri thuộc gia đình A-bi-gia; Binh-tai thuộc gia đình Mi-nia-min và gia đình Mô-a-đia; 18Sam-mua thuộc gia đình Binh-ga, Giê-hô-na-than thuộc gia đình Sê-mai-gia; 19Mát-tê-nai thuộc gia đình Giô-ia-ríp; U-xi thuộc gia đình Giê-đai-gia; 20Ca-lai

thuộc gia đình Xa-lu; Ê-be thuộc gia đình A-mốc; 21Ha-sa-bia thuộc gia đình Hinh-kia; và Nê-tha-nên thuộc gia đình Giê-đai-gia.

22Các trưởng gia đình người Lê-vi và các thầy tế lễ được ghi chép trong thời Ê-li-a-síp, Giô-gia-đa, Giô-ha-nan, và Gia-đua, khi Đa-ri-út người Ba-tư làm vua. 23Các trưởng gia đình giữa vòng người Lê-vi được ghi trong sách sử ký, nhưng chỉ ghi đến đời Giô-ha-nan, con của Ê-li-a-síp mà thôi. 24Các lãnh tụ người Lê-vi là Ha-sa-bia, Sê-rê-bia, Giê-sua con Cát-miên và các thân nhân họ. Các thân nhân họ đứng đối diện họ và ca hát cảm tạ Thượng Đế. Hai nhóm đối đáp nhau theo như Đa-vít, người của Thượng Đế đã qui định.

25Sau đây là những người gác cửa giữ kho vật liệu kế cận các cổng: Mát-ta-nia, Bác-bu-kia, Áp-đia, Mê-su-lam, Thanh-môn, và Ác-cúp. 26Họ phục vụ trong thời Giô-gia-kim con Giê-sua, con Giô-xa-đác. Họ cũng phục vụ trong thời Nê-hê-mi làm quan tổng trấn và Ê-xơ-ra, thầy tế lễ và chuyên gia luật.

Lễ khánh thành vách thành Giê-ru-sa-lem

27Khi vách thành Giê-ru-sa-lem được dâng lên cho Thượng Đế thì người ta yêu cầu người Lê-vi cư ngụ bất cứ đâu tề tựu về Giê-ru-sa-lem để hoan hỉ kỷ niệm lễ cung hiến vách thành. Họ kỷ niệm bằng các bài ca cảm tạ, dùng các nhạc cụ như chập chỏa, đờn cầm, và đờn sắt. 28Người ta cũng mang các ca sĩ từ khắp nơi quanh Giê-ru-sa-lem về, từ các làng Nê-tô-pha-thít, 29từ Bết Ghinh-ganh, và từ các vùng Ghê-ba và Ạc-ma-vết. Các ca sĩ đã xây dựng làng mạc riêng cho họ quanh Giê-ru-sa-lem. 30Các thầy tế lễ và người Lê-vi tắm rửa sạch sẽ, họ cũng chuẩn bị cho dân chúng, cổng thành, và vách thành Giê-ru-sa-lem tinh sạch.

31Tôi bảo các lãnh tụ của Giu-đa lên trên đỉnh vách, rồi tôi chỉ định hai ban hợp ca lớn hát tạ ơn. Một ban lên đứng trên đỉnh vách hướng về phía Cổng Rác. 32Đi sau họ có Hô-sai-gia và phân nửa các lãnh tụ Giu-đa. 33Cũng có A-xa-ria, E-xơ-ra, Mê-su-lam, 34Giu-đa, Bên-gia-min, Sê-mai-gia, và Giê-rê-mi cùng đi. 35Một số các thầy tế lễ thổi kèn cùng đi với Xa-cha-ri, con Giô-na-than. (Giô-na-than là con Sê-mai-gia, con Ma-tha-nia. Ma-tha-nia là con Mi-cai-gia, con Xa-cua. Xa-cua là con A-sáp.) 36Các thân nhân Xa-cha-ri cũng đi chung. Những người đó là Sê-mai-gia, A-xa-rên, Mi-la-lai, Ghi-la-lai, Ma-ai, Nê-tha-nên, Giu-đa, và Ha-na-ni. Họ chơi các nhạc khí của Đa-vít, người của Thượng Đế, có giáo sư E-xơ-ra đi trước họ. 37Họ đi từ Cổng Suối Nước thẳng các bực thềm lên điểm cao nhất của vách qua khu vực cũ của thành Đa-vít. Rồi họ đi phía trên nhà Đa-vít cho đến Cổng Nước về hướng đông.

38Ban hát thứ nhì đi về phía trái trong khi tôi đi theo họ lên đỉnh vách thành với phân nửa số dân chúng. Chúng tôi đi từ Tháp Lò cho đến Vách Rộng, 39qua Cổng Ép-ra-im cho đến Cổng Xưa và Cổng Cá, về phía Tháp Ha-na-nên và Tháp Một Trăm. Chúng tôi đi đến Cổng Chiên và dừng lại tại Cổng Gác.

40Rồi hai ban hát bước vào chỗ trong đền thờ. Phân nửa các lãnh tụ và tôi cũng vậy. 41Những thầy tế lễ sau đây cầm kèn: Ê-li-a-kim, Ma-a-sê-gia, Mi-ni-a-min, Mi-cai-gia, Ê-li-ô-ê-nai, Xa-cha-ri, và Ha-na-nia. 42Những người sau đây cũng có mặt tại đó: Ma-a-sê-gia, Sê-mai-gia, Ê-lê-a-sa, U-xi, Giê-hô-ha-nan, Manh-ki-gia, Ê-lam, và Ê-xe.

Ban hợp ca hát lên dưới sự hướng dẫn của Giê-ra-hia. 43Dân chúng dâng rất nhiều của lễ hôm đó. Mọi người đều hân hoan vì Thượng Đế ban cho họ niềm vui lớn. Đàn bà trẻ con cũng hớn hở. Tiếng reo vui ở Giê-ru-sa-lem vang ra rất xa.

44Lúc đó các lãnh tụ đề cử người lo cho kho chứa. Các kho nầy dùng chứa các lễ vật, cây trái đầu mùa, và mười phần trăm phẩm vật dân chúng mang đến. Sách Giáo Huấn dạy rằng họ phải mang phần của các thầy tế lễ và người Lê-vi từ đồng ruộng quanh các thị trấn. Dân Giu-đa rất vui làm việc đó cho các thầy tế lễ và người Lê-vi là những

người phục vụ. 45Họ thi hành nhiệm
vụ Thượng Đế giao cho để biến mọi vật
thánh sạch. Các ca sĩ và người gác cổng
cũng làm phận sự họ theo như Đa-vít
đã truyền dặn con mình là Sô-lô-môn.
46Trước đó trong thời Đa-vít và A-sáp,
có trưởng ban nhạc chịu trách nhiệm
các ca sĩ và các bài hát chúc tụng và tạ
ơn Thượng Đế. 47Trong thời Xê-ru-ba-
bên và Nê-hê-mi cũng vậy. Toàn thể
dân Ít-ra-en biếu các ca sĩ và các người
gác cổng những tặng vật đồng thời
dành phần riêng cho người Lê-vi. Rồi
người Lê-vi dành phần riêng cho con
cháu A-rôn.

Các người ngoại quốc bị trục xuất

13 1Trong ngày đó họ đọc Sách Mô-se
cho dân chúng nghe. Người
ta thấy trong đó có ghi rằng đời đời
không một người Am-môn hay Mô-áp
nào được phép gia nhập vào cộng đồng
của Thượng Đế. 2Vì người Am-môn
và Mô-áp không đem thức ăn và nước
uống chào đón dân Ít-ra-en. Ngược
lại, họ thuê Ba-la-am nguyền rủa dân
Ít-ra-en. (Nhưng Thượng Đế chúng tôi
đã biến lời nguyền rủa ra phúc lành.)
3Khi dân chúng nghe điều dạy bảo nầy
thì họ phân rẽ những người ngoại quốc
ra khỏi Ít-ra-en.

Nê-hê-mi trở lại Giê-ru-sa-lem

4Trước đó, thầy tế lễ Ê-li-a-síp, người
quản lý kho chứa rất thân thiện với
Tô-bia. 5Ê-li-a-síp cho phép Tô-bia sử
dụng một trong các kho lớn. Trước kia
kho đó dùng chứa của lễ chay, trầm
hương, dụng cụ, một phần mười của lễ
chay, rượu mới, và dầu ô liu của người
Lê-vi, các ca sĩ, và những người gác
cổng. Kho đó cũng được dùng để chứa
các tặng phẩm của các thầy tế lễ.

6Trong khi chuyện đó xảy ra thì tôi
không có mặt tại Giê-ru-sa-lem. Tôi
trở về gặp vua Ba-by-lôn vào năm thứ
ba mươi hai[a] triều vua ấy. Sau cùng
tôi xin phép vua cho tôi ra đi. 7Khi trở
lại Giê-ru-sa-lem, tôi hay biết chuyện
quấy Ê-li-a-síp làm tức là cho phép
Tô-bia sử dụng một phòng trong sân
đền thờ. 8Tôi rất bực mình về chuyện
đó nên quăng đồ đạc của Tô-bia ra khỏi
phòng. 9Tôi ra lệnh dọn sạch phòng đó
rồi mang các dụng cụ dành cho đền thờ
Thượng Đế, của lễ chay, và trầm hương
vào.

10Rồi tôi cũng khám phá rằng dân
chúng không cấp cho người Lê-vi phần
của họ. Cho nên một số người Lê-vi và
các ca sĩ phục vụ trong đền thờ bỏ về với
ruộng nương mình. 11Tôi khiển trách
các viên chức. Tôi hỏi, "Tại sao các anh
không lo cho đền thờ?" Tôi liền triệu
tập người Lê-vi và các ca sĩ lại, đặt họ
vào các vai trò cũ.

12Sau đó tất cả dân chúng trong
Giu-đa mang vào kho một phần mười
các mùa màng, rượu mới, và dầu ô liu
của họ.

13Tôi đặt những người sau đây lo
cho kho chứa: Sê-lê-mai-gia, thầy tế lễ,
Xa-đốc, chuyên gia luật, và Bê-đai-gia,
người Lê-vi. Tôi chỉ định Ha-nan, con
Xa-cua, con Ma-ta-nia, phụ giúp họ. Ai
cũng biết những người nầy rất thanh
liêm. Họ phân phát phần dành cho các
thân nhân họ.

14Thượng Đế ơi, xin nhớ đến tôi về
điều nầy. Đừng quên lòng yêu mến của
tôi cho đền thờ Ngài và các dịch vụ cho
đền thờ.

15Trong lúc đó tôi thấy mấy người
Giu-đa làm việc nơi bàn ép rượu trong
ngày Sa-bát. Họ mang lúa thóc và chất
lên lưng lừa. Họ cũng mang rượu, nho,
trái vả vào thành Giê-ru-sa-lem trong
ngày Sa-bát. Tôi liền cảnh cáo họ về
việc buôn bán thực phẩm trong ngày
đó. 16Dân cư từ thành Tia đang cư ngụ
tại Giê-ru-sa-lem cũng mang cá và
những hàng hóa khác buôn bán với
người Giu-đa trong ngày Sa-bát. 17Tôi
khiển trách những người có uy tín
trong Giu-đa. Tôi hỏi, "Chuyện ác mấy
anh đang làm đây nghĩa là gì? Mấy anh
xem ngày Sa-bát cũng như các ngày
khác. 18Đó chính là điều tổ tiên các
anh đã làm cho nên Thượng Đế trừng

[a] **13:6 năm thứ ba mươi hai** Tức khoảng năm
432 trước Công nguyên.

phạt chúng ta và thành phố nầy. Bây giờ mấy anh lại khiến Ngài nổi giận với dân Ít-ra-en thêm bằng cách làm nhơ nhớp ngày Sa-bát."

19Tôi liền ra lệnh đóng các cửa thành từ buổi chiều trước ngày Sa-bát và chỉ mở sau ngày Sa-bát mà thôi. Tôi đặt các đầy tớ tôi canh các cổng để không ai mang hàng hóa vào thành trong ngày Sa-bát. 20Một vài lần các con buôn hàng hóa phải ngủ đêm ngoài thành Giê-ru-sa-lem. 21Tôi liền cảnh cáo chúng, "Sao mấy anh ngủ đêm bên vách thành? Nếu mấy anh còn làm nữa tôi sẽ tống cổ mấy anh đi đó." Từ đó về sau chúng không còn trở lại trong ngày Sa-bát nữa. 22Rồi tôi ra lệnh cho người Lê-vi dọn mình cho sạch và canh gác cổng thành để giữ cho ngày Sa-bát được thánh.

Lạy Thượng Đế, xin nhớ đến tôi về điều nầy. Xin hãy tỏ lòng nhân ái đối với tôi vì tình yêu lớn lao của Ngài.

23Trong thời gian đó tôi thấy mấy người Giu-đa lấy các phụ nữ Ách-đốt, Am-môn, và Mô-áp làm vợ. 24Phân nửa con cái họ nói tiếng Ách-đốt hay vùng nào đó, chúng không biết nói tiếng Giu-đa. 25Tôi trách móc, sỉ vả họ, đánh đập mấy người, giật tóc họ. Tôi bắt họ phải hứa với Thượng Đế rằng, "Không được gả con gái cho người ngoại quốc, cũng không cưới con gái người ngoại quốc cho con trai mình. 26Chính các phụ nữ ngoại quốc đã khiến vua Sô-lô-môn của Ít-ra-en phạm tội. Trong các dân không có vua nào như người. Thượng Đế yêu mến Sô-lô-môn và đặt người làm vua trên cả Ít-ra-en nhưng các phụ nữ ngoại quốc xúi người phạm tội. 27Mà bây giờ các anh bất tuân bằng cách làm điều ác nầy. Cưới vợ ngoại quốc là bất trung với Thượng Đế."

28Giô-gia-đa con Ê-li-a-síp là thầy tế lễ cả. Một trong các con trai Giô-gia-đa lấy con gái San-ba-lát, người Hô-rôn, làm vợ cho nên tôi đuổi nó đi khỏi mặt tôi.

29Thượng Đế ơi, xin nhớ đến chúng nó là kẻ làm dơ bẩn chức tế lễ cùng khiến cho giao ước của thầy tế lễ và người Lê-vi ô dơ. 30Cho nên tôi dọn sạch khỏi họ những gì có tính cách ngoại quốc. Tôi chỉ định nhiệm vụ cho thầy tế lễ và người Lê-vi, giao việc cho từng người. 31Tôi cũng sắp xếp để người ta mang củi vào bàn thờ đều đặn và hoa quả đầu mùa cũng được mang vào đúng hạn.

Thượng Đế ơi, xin nhớ đến tôi; tỏ lòng nhân từ Ngài cùng tôi.

Ê-xơ-tê

Hoàng hậu Vả-Thi bất tuân lệnh Vua

1 1Chuyện xảy ra trong thời Vua
A-suê-ru, hoàng đế cai trị một trăm
hai mươi bảy tỉnh từ Ấn-độ đến Ê-thi-
ô-bi. 2Vua đặt kinh đô tại Su-sơ. 3Năm
thứ ba lúc đang trị vì, vua mở đại tiệc
thết đãi tất cả quan trong triều, những
tướng lãnh từ các tiểu quốc thuộc
Ba-tư và Mê-đi cùng các quan đầu tỉnh
trên toàn đế quốc.

4Đại tiệc kéo dài một trăm tám mươi
ngày. Trong suốt thời gian đó, vua
A-suê-ru phô trương sự giàu sang rực
rỡ của đất nước cùng quyền uy tột bực
của mình. 5Sau đó, vua lại mở một đại
tiệc khác khoản đãi dân chúng tại kinh
đô Su-sơ, không phân biệt sang hèn.
Tiệc được tổ chức trong sân vườn vua
và kéo dài bảy ngày. 6Khắp vườn giăng
màn trắng, xanh với nơ lụa tím cột
quanh những vòng bạc đính trên các
cột cẩm thạch. Những chiếc ghế trường
kỷ bọc vàng và bạc đặt trên nền lót gạch
cẩm thạch, xa cừ và hồng ngọc[a]. 7Rượu
được rót đãi trong những ly bằng vàng
đủ kiểu. Rượu nhiều vô kể vì vua rất
rộng rãi. 8Vua truyền lệnh cho những
kẻ hầu tiệc cứ cho khách tha hồ uống
rượu tùy thích, không hạn chế.

9Hoàng hậu Vả-Thi cũng mở tiệc
thết đãi những phụ nữ trong hoàng
cung A-suê-ru.

10Qua ngày thứ bảy, khi đang ngà
ngà men rượu, Vua cao hứng truyền
cho bảy hoạn quan là Mê-hu-man, Bít-
tha, Hạt-bô-na, Biếc-tha, A-bác-tha,
Xê-tha và Cạt-cách 11mang hoàng hậu
Vả-Thi, đầu đội vương miện đến ra mắt
vua, để khoe vẻ đẹp sang trọng của bà
cho mọi người chiêm ngưỡng. 12Các
hoạn quan báo lệnh nầy cho hoàng hậu
nhưng bà không chịu đến. Vua nổi giận
phừng phừng.

13Theo thông lệ, vua hay hội ý những
chuyên gia luật pháp và trật tự công
cộng. Cho nên vua A-suê-ru hỏi ý
những học giả xem phải xử trí ra sao.
14Những học giả được vua hay tham
khảo ý kiến thường nhất là Cát-xê-na,
Xê-thát, Ách-ma-tha, Tạt-si, Mê-ra,
Mạc-xê-na, Mê-mu-can. Họ là bảy quan
lớn của nước Ba-tư và Mê-đi. Các quan
nầy có đặc ân ra mắt vua đồng thời
cũng là các quan cao cấp nhất trong
vương quốc. 15Vua hỏi họ, "Hoàng hậu
Vả-Thi đã không vâng lệnh ta truyền
qua các hoạn quan. Vậy theo luật pháp,
ta phải xử nàng như thế nào?"

16Mê-mu-can thưa cùng vua và các
thượng quan rằng, "Hoàng hậu Vả-Thi
đã làm sai không những trước mặt vua
mà còn trước mặt các quan cùng tất cả
dân chúng trên toàn quốc. 17Khi vợ của
các quan trong đế quốc Ba-tư và Mê-đi
nghe biết hành động của Vả-Thi họ sẽ
không còn nể nang chồng mình nữa.
Họ sẽ bảo rằng 'Vua A-suê-ru truyền
lệnh cho hoàng hậu Vả-Thi đến nhưng
bà không chịu tuân theo.' 18Bây giờ khi
vợ của các quan trong nước Phe-rơ-sơ
và Mê-đi hay biết hành động của hoàng
hậu, họ cũng sẽ đối xử với chồng mình
y như thế; rồi e rằng sự khinh khi và bất
hoà sẽ không bao giờ chấm dứt.

19Nếu vua bằng lòng, xin ra sắc lệnh
được viết thành luật của nước Ba-tư và
Mê-đi để không thể thay đổi được; luật
đó cấm hoàng hậu Vả-Thi không bao
giờ được ra mắt vua A-suê-ru nữa. Vua

[a] **1:6 hồng ngọc** Một loại ngọc màu đỏ đậm hoặc tím.

sẽ ban chức hoàng hậu cho một người khác xứng đáng hơn. 20Xin ban hành sắc lệnh trên toàn đế quốc rộng lớn để tất cả các bà vợ sẽ kính trọng chồng mình, bất kể sang hèn."

21Vua cùng các quan cao cấp tán thành ý kiến của Mê-mu-can nên liền thi hành ngay lời đề nghị đó. 22Vua ra lệnh khắp các tiểu quốc, theo từng ngôn ngữ địa phương, rằng mỗi người đàn ông phải làm chủ gia đình mình.

Ê-xơ-tê được phong làm hoàng hậu

2 1Sau khi nguôi giận, vua nhớ Vả-Thi, hành động của bà và sắc lệnh đã ban hành. 2Các cận thần đề nghị, "Hãy tìm các cô gái trẻ đẹp cho vua. 3Vua sẽ chọn các quan đầu tỉnh bảo họ đưa những thiếu nữ đẹp nhất về cung vua tại kinh đô Su-sơ. Hoạn quan Hê-gai, người đảm trách các cung phi sẽ chịu trách nhiệm chăm sóc sắc đẹp cho các nàng. 4Cô gái nào đẹp ý vua nhất sẽ được chọn làm hoàng hậu thế cho Vả-Thi." Vua thích ý kiến đó và cho thực hành ngay.

5Tại kinh đô Su-sơ có một người Do-thái tên Mạc-đô-chê, con trai Giai-rô, cháu Si-mê-i, chắt của Kích, thuộc chi tộc Bên-gia-min. 6Ông bị Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn bắt cầm tù tại Giê-ru-sa-lem, và bị lưu đày cùng một lượt với Giê-hô-gia-kin, vua Giu-đa và nhiều người khác. 7Mạc-đô-chê có người bà con tên Ha-đa-xa, con gái một người cậu. Vì Ha-đa-xa mồ côi nên Mạc-đô-chê đem về nuôi dưỡng. Ha-đa-xa còn có tên là Ê-xơ-tê. Dáng dấp nàng thanh nhã và nhan sắc thật mặn mà. Mạc-đô-chê nhận nàng làm con nuôi vì cha mẹ nàng mất sớm.

8Khi lệnh vua được ban hành, nhiều thiếu nữ được đưa về kinh đô Su-sơ dưới sự trông coi của Hê-gai, quan đảm trách các cung phi. Ê-xơ-tê cũng được đưa về cung. 9Ê-xơ-tê được lòng Hê-gai, nên ông cấp cho Ê-xơ-tê nhiều mỹ phẩm và thức ăn ngon. Ông chọn cho Ê-xơ-tê bảy tỳ nữ trong cung vua rồi đưa nàng cùng các tỳ nữ về ở khu vực tốt nhất trong cung phi tần.

10Ê-xơ-tê không cho ai biết về gốc gác gia đình và dân tộc mình theo lời Mạc-đô-chê căn dặn. 11Hằng ngày Mạc-đô-chê qua lại sân cung phi để thăm hỏi Ê-xơ-tê và theo dõi mọi việc diễn tiến ra sao.

12Trước khi ra mắt vua, mỗi cô gái được chăm sóc sắc đẹp trong mười hai tháng. Sáu tháng đầu dùng dầu mộc dược và sáu tháng sau dùng dầu thơm cùng các mỹ phẩm khác. 13Sau đó xem như sẵn sàng để gặp vua. Khi đến phiên mình, mỗi cô gái được tự chọn những vật dụng mình thích từ cung phi tần mang vào hoàng cung. 14Buổi tối, nàng vào cung vua. Sáng hôm sau nàng trở về khu vực khác trong cung phi tần, dưới sự trông coi của hoạn quan Sa-ách-ga, người quản trị các tỳ nữ. Nàng sẽ không gặp lại nhà vua nữa trừ khi được vua yêu thích và cho gọi đích danh.

15Đến phiên Ê-xơ-tê, con gái A-bi-hai, cậu của Mạc-đô-chê, người được ông nhận làm con nuôi, ra mắt vua. Nàng không xin gì cả, chỉ mang theo những thứ hoạn quan Hê-gai để nghị cho mình. (Hê-gai là hoạn quan của vua coi sóc các cung phi.) Ê-xơ-tê chiếm được cảm tình của những người gặp nàng. 16Nàng được đưa vào gặp vua trong hoàng cung vào tháng mười, tức tháng Tê-bết, năm thứ bảy triều đại vua A-suê-ru.

17Vua yêu thích Ê-xơ-tê hơn tất cả những mỹ nữ khác. Vua thích nàng nhất nên đội vương miện lên đầu nàng và chọn nàng làm hoàng hậu thế cho Vả-Thi. 18Sau đó vua mở đại tiệc mừng tân hoàng hậu và mời tất cả các quan chức trong triều đình tham dự. Vua tuyên bố ngày lễ trên toàn quốc và ban phát nhiều quà tặng.

Mạc-đô-chê khám phá âm mưu ám hại vua

19Khi các cô gái tập họp lần thứ nhì, Mạc-đô-chê ngồi tại cửa vua. 20Ê-xơ-tê vẫn chưa tiết lộ cho ai biết về gốc gác gia đình và dân tộc nàng theo lời Mạc-đô-chê dặn. Nàng vâng lời Mạc-đô-chê như lúc đang còn ở nhà.

21Một ngày kia, khi Mạc-đô-chê đang
ngồi trước cửa cung vua, thì hai quan
gác cửa là Bích-than và Thê-rết có
chuyện bất bình và bàn định giết vua.
22Mạc-đô-chê khám phá ra âm mưu
đó liền báo cho hoàng hậu Ê-xơ-tê hay.
Ê-xơ-tê thưa cùng vua về âm mưu mà
Mạc-đô-chê vừa khám phá. 23Người ta
điều tra và thấy đúng sự thật cho nên
hai quan chủ mưu ám hại vua liền bị
treo cổ. Biến cố nầy được ghi lại trong
sử ký triều đình đương thời trước mắt
vua.

Ha-man âm mưu tiêu diệt dân Do-Thái

3 1Sau các việc đó, vua A-suê-ru thăng
chức cho Ha-man, con trai Ha-ma-
đa-tha, người A-gác. Vua đặt Ha-man
làm tể tướng, trên quyền tất cả các
quan trong triều đình. 2Theo lệnh vua,
các quan trong triều phải cúi lạy chào
Ha-man, nhưng Mạc-đô-chê không cúi
lạy cũng chẳng tỏ vẻ tôn kính Ha-man.
3Các quan trong triều tại cửa vua
thắc mắc hỏi Mạc-đô-chê, "Tại sao ông
không tuân lệnh vua?" 4Chúng gạn hỏi
ông mỗi ngày nhưng ông chẳng buồn
để ý. Họ liền báo cho Ha-man hay. Họ
muốn biết xem Ha-man có chấp nhận
thái độ của Mạc-đô-chê hay không vì
Mạc-đô-chê cho họ biết mình là người
Do-thái.
5Khi Ha-man thấy Mạc-đô-chê
không cúi chào cũng chẳng tỏ vẻ
tôn kính mình thì vô cùng giận dữ.
6Ha-man không muốn giết chỉ một
mình Mạc-đô-chê thôi nhưng mà còn
tìm cách tiêu diệt cả dân Do-thái trên
toàn đế quốc của vua A-suê-ru mới hả
giận.
7Vào tháng giêng gọi là tháng
Ni-san, năm thứ mười hai, triều đại
vua A-suê-ru, người ta bắt thăm để
chọn ngày và tháng trước mặt Ha-man.
Thăm rơi trúng tháng mười hai, tức
tháng A-đa.
8Ha-man tâu cùng vua A-suê-ru
rằng, "Có một dân tộc ở rải rác khắp
các tỉnh trong vương quốc. Phong tục
họ khác hẳn với các dân tộc khác. Họ
không tuân theo luật pháp của vua,
chúng ta chẳng nên để họ tiếp tục sống
trên lãnh thổ của vua làm gì. 9Nếu đẹp
ý vua, xin ban hành sắc lệnh hủy diệt
dân tộc đó. Hạ thần xin đóng bảy trăm
năm mươi ngàn cân[a] bạc vào quỹ nhà
vua để lo chi phí cho việc thi hành sắc
lệnh nầy."
10Vua liền tháo nhẫn trao cho
Ha-man, con Ha-ma-đê-tha, người
A-gác, kẻ thù của dân Do-thái. 11Vua
bảo Ha-man, "Tiền và dân tộc đó trong
tay ngươi, muốn làm gì tùy ý."
12Vào ngày mười ba tháng giêng,
theo lệnh Ha-man, các thư ký trong
triều đình viết sắc lệnh gởi đến các
thống đốc và cấp chỉ huy quân đội của
các tiểu quốc và của mỗi sắc dân tùy
theo chữ viết và ngôn ngữ địa phương.
Sắc lệnh ký tên vua A-suê-ru và đóng
ấn bằng nhẫn vua. 13Sắc lệnh được gởi
qua các sứ giả phái đến khắp nơi trong
nước, truyền cho dân chúng vào ngày
mười ba tháng mười hai tức tháng
A-đa, hãy hủy diệt, tàn sát cho tuyệt gốc
dân Do-thái, từ nhỏ tới lớn, kể cả đàn
bà trẻ em và tịch thu hết tài sản của họ.
14Bản sao sắc lệnh được gởi tới mỗi tiểu
quốc như một đạo luật để mọi người
đều biết và sẵn sàng thi hành.
15Các sứ giả vội vã lên đường thi
hành lệnh vua ban ra tại hoàng cung
ở kinh đô Su-sơ. Vua và Ha-man ngồi
uống rượu trong khi cả thành Su-sơ
đều nhốn nháo.

Mạc-đô-chê cầu cứu Ê-xơ-tê

4 1Khi Mạc-đô-chê hay được tin dữ
nầy, ông liền xé áo, mặc vải sô và
đội tro, ra giữa thành phố kêu khóc
thảm thiết. 2Nhưng Mạc-đô-chê chỉ
đến được tới bên ngoài cổng vua vì
không ai được phép vào bên trong cổng
vua đang khi mặc vải sô. 3Khi lệnh vua
được ban hành khắp nơi, dân Do-thái
kêu khóc đau thương. Nhiều người bỏ
ăn, nằm lăn trong vải sô và phủ tro để
tỏ nỗi đau khổ. 4Các tỳ nữ của Ê-xơ-tê
và hoạn quan đến thuật cho hoàng hậu

[a] **3:9 bảy trăm năm mươi ngàn cân** Nguyên văn, "10.000 ta-lâng" (khoảng 340 tấn).

nghe chuyện Mạc-đô-chê, nàng rất buồn lòng và lo sợ. Bà gởi quần áo đến để Mạc-đô-chê mặc thay vì mặc vải sô nhưng ông từ chối không mặc. 5Hoàng hậu bảo Ha-thát, một trong những hoạn quan hầu cận nàng đi tìm Mạc-đô-chê để hỏi nguyên do.

6Ha-thát đến cùng Mạc-đô-chê trong khi ông đang ngồi tại công viên thành phố trước cổng vua. 7Mạc-đô-chê thuật hết mọi việc cho Ha-thát nghe rồi nhắn Ha-thát nói cùng hoàng hậu về số tiền mà Ha-man hứa đóng vào ngân quỹ nhà vua để chi phí cho việc thi hành sắc lệnh tiêu diệt dân Do-thái. 8Mạc-đô-chê cũng gởi bản sao sắc lệnh tiêu diệt dân Do-thái đã được ban hành tại kinh đô Su-sơ cho Ha-thát và yêu cầu ông trao lại cho Ê-xơ-tê cùng kể hết mọi việc cho bà nghe để yêu cầu bà can thiệp với vua cho dân tộc mình.

9Ha-thát về thuật lại cho Ê-xơ-tê nghe theo như lời Mạc-đô-chê căn dặn. 10Ê-xơ-tê bảo Ha-thát đi nói cùng Mạc-đô-chê rằng, 11"Tất cả quần thần cùng dân chúng khắp nơi đều biết rằng không ai, bất luận nam hay nữ, được tự ý vào nội điện vua mà không có lệnh đòi. Kẻ phạm luật đó sẽ bị xử tử trừ khi vua đưa cây trượng vàng ra thì mới khỏi chết."

12Lời nhắn của Ê-xơ-tê được chuyển lại cho Mạc-đô-chê. 13Mạc-đô-chê nhắn với Ê-xơ-tê rằng, "Đừng tưởng ở trong cung vua mà con là người Do-thái duy nhất được thoát nạn. 14Nếu con im lặng trong lúc nầy, dân Do-thái chắc chắn sẽ được giải cứu bằng cách khác, nhưng con và cả gia đình đều sẽ chết. Biết đâu đây là lý do mà con được chọn làm hoàng hậu?"

15Ê-xơ-tê bảo nhắn cùng Mạc-đô-chê rằng, 16"Hãy đi triệu tập tất cả những người Do-thái trong kinh đô Su-sơ, rồi vì tôi mà nhịn ăn, nhịn uống ba ngày ba đêm. Tôi cùng các tỳ nữ cũng sẽ cữ ăn. Sau đó, dù có phạm luật, tôi sẽ vào gặp vua, nếu phải chết thì tôi đành chịu."

17Mạc-đô-chê làm theo mọi điều Ê-xơ-tê căn dặn.

Ê-xơ-tê thưa chuyện cùng vua

5 1Qua ngày thứ ba, Ê-xơ-tê mặc triều phục, đứng chầu bên sân trong của cung, đối diện văn phòng vua. Vua đang ngồi trên ngai đối diện cổng vào. 2Vừa thấy hoàng hậu đứng trong sân cung điện, vua rất vui liền đưa cây trượng vàng ra. Ê-xơ-tê tiến đến sờ vào đầu cây trượng.

3Vua hỏi, "Hoàng hậu Ê-xơ-tê, nàng có việc gì? Nàng muốn xin điều chi? Dù xin phân nửa vương quốc ta cũng sẽ cho."

4Ê-xơ-tê thưa, "Muôn tâu bệ hạ, nếu đẹp ý bệ hạ, xin mời Ngài cùng Ha-man đến dự tiệc mà thiếp đã chuẩn bị sẵn hôm nay."

5Vua bảo, "Hãy cho mời Ha-man đến lập tức để làm theo ý muốn Hoàng hậu."

Vua và Ha-man liền đến dự tiệc hoàng hậu mời. 6Khi đang uống rượu, Vua hỏi Ê-xơ-tê, "Nào bây giờ nàng muốn gì ta sẽ ban cho! Dù xin phân nửa vương quốc, ta cũng bằng lòng."

7Ê-xơ-tê thưa, "Đây là điều thiếp muốn xin cùng bệ hạ. 8Ngày mai, xin bệ hạ vui lòng cùng Ha-man đến dự tiệc mà thiếp đã dọn sẵn, rồi thiếp sẽ trả lời câu hỏi của bệ hạ."

Ha-man nổi giận cùng Mạc-đô-chê

9Ha-man rời cung điện, lòng đầy hân hoan và mãn nguyện. Nhưng khi thấy Mạc-đô-chê tại cổng vua, chẳng đứng dậy cúi chào hoặc tỏ vẻ khúm núm sợ sệt trước mặt mình, Ha-man đầy lòng căm tức. 10Nhưng ông ta cố nén giận về nhà.

Rồi ông mời bạn bè cùng vợ mình là Xê-rết đến. 11Ông khoe với họ về sự giàu sang của mình và số con trai mình có. Đồng thời ông cũng thuật việc vua đã tôn trọng ông ra sao và đặt ông chỗ cao nhất trong số các quan trong triều đình. 12Ông cũng khoe rằng, "Ta là người duy nhất có vinh dự được mời dự tiệc cùng vua do chính hoàng hậu thết đãi. Ngày mai ta cũng được hoàng hậu mời làm khách danh dự đi cùng với vua. 13Thế nhưng những điều đó

chẳng làm ta vui sướng khi mà ta còn thấy tên Do-thái Mạc-đô-chê cứ ngồi trước cổng vua."

14Vợ Ha-man là Xê-rết cùng các bạn hữu đề nghị, "Hãy ra lệnh dựng một cái giàn cao bảy mươi lăm bộ[a] rồi sáng mai vào xin vua treo cổ Mạc-đô-chê lên đó, xong rồi hãy vui vẻ mà đi dự tiệc với vua." Ha-man rất thích đề nghị nầy. Ông liền ra lệnh đóng cái giàn.

Mạc-đô-chê được vinh thăng

6 1Đêm ấy, vua không ngủ được cho nên bảo đem sử ký triều đình đọc cho vua nghe. 2Khi đọc đến đoạn Mạc-đô-chê khám phá âm mưu ám hại vua của hai quan giữ cổng là Bích-than và Thê-rết.

3Vua hỏi, "Vậy Mạc-đô-chê có được tuyên dương công trạng và phần thưởng gì không?"

Các cận thần đáp, "Dạ không được gì cả."

4Vua tiếp, "Ai đang ở ngoài sân vậy?" Lúc đó Ha-man vừa tới ngoài hoàng cung định vào xin vua treo cổ Mạc-đô-chê lên cây giàn ông mới cho dựng xong.

5Cận thần thưa, "Dạ, Ha-man đang ở ngoài đó!"

Vua bảo, "Gọi ông ta vào đây."

6Ha-man bước vào. Vua hỏi, "Phải đối đãi thế nào với người mà vua muốn ban vinh dự?"

Ha-man thầm nghĩ, "Còn ai mà vua muốn ban vinh dự hơn ta nữa?"

7Ha-man thưa, "Đây là những điều vua nên làm cho người vua muốn ban vinh dự: 8Bảo các tôi tớ khoác áo hoàng gia vào cho người đó, đội vương miện lên đầu và cho cỡi ngựa vua. 9Vị đại thần cao nhất triều đình sẽ nhận áo và ngựa vua. Rồi các đầy tớ vua sẽ khoác áo lên cho người vua muốn ban vinh dự, dẫn người ấy ngồi trên ngựa quanh khắp đường phố kinh đô và hô to lên rằng, 'Người vua ban vinh dự được đãi như thế nầy.'"

10Vua liền bảo Ha-man, "Nhanh lên, lấy áo và ngựa của ta như lời ngươi vừa nói mặc vào cho Mạc-đô-chê, người Do-thái đang ngồi tại cổng vua. Nhớ không được bỏ sót bất cứ chi tiết nào ngươi vừa đề nghị."

11Ha-man lấy áo và ngựa, khoác áo vua vào cho Mạc-đô-chê, đỡ ông lên ngựa vua, dẫn đi khắp đường phố kinh đô, hô to lên rằng, "Người được vua ban vinh dự được đãi ngộ như thế nầy."

12Sau đó, Mạc-đô-chê trở về cổng vua, còn Ha-man vội vã trở về nhà, trùm đầu lại, cảm thấy xấu hổ và nhục nhã vô cùng. 13Ông kể cho Xê-rết, vợ mình cùng các bạn hữu sự việc vừa xảy ra.

Vợ Ha-man và các bạn hữu đã cố vấn ông bảo, "Ông có vẻ thất thế trước Mạc-đô-chê rồi đó! Nếu hắn là người Do-thái, ông không thắng nổi hắn đâu; chắc thế nào ông cũng thảm bại." 14Đang khi họ đang còn nói chuyện thì các hoạn quan của vua tới nơi, hối hả đưa Ha-man đến dự tiệc Hoàng hậu mời.

Ha-man bị treo cổ

7 1Vua cùng Ha-man đến dự tiệc của Hoàng hậu Ê-xơ-tê. 2Khi đang uống rượu, vua hỏi Ê-xơ-tê lần nữa, "Em muốn gì ta sẽ ban cho. Dù xin phân nửa lãnh thổ ta, ta cũng sẵn lòng."

3Hoàng hậu Ê-xơ-tê đáp, "Tâu vua, nếu thiếp được vua thương, xin cứu lấy mạng sống thiếp cùng cả dân tộc thiếp nữa. 4Thiếp cùng cả dân tộc đã bị bán để bị hủy diệt, sát hại cho tận gốc. Nếu dân tộc thiếp bị bán để làm nô lệ thôi thì thiếp không nói làm gì, vì điều đó chẳng đáng chi cho vua bận tâm."

5Vua A-suê-ru hỏi hoàng hậu, "Kẻ đó là ai? Đang ở đâu? Ai dám cả gan làm chuyện đó?"

6Ê-xơ-tê đáp, "Kẻ thù ấy chính là tên Ha-man độc ác nầy."

Ha-man hoảng kinh trước mặt vua và hoàng hậu. 7Vua nổi giận lôi đình, bỏ ly rượu đứng dậy bước ra vườn. Còn Ha-man thì ở lại van xin hoàng hậu tha mạng vì hắn thấy rõ vua nhất quyết muốn giết mình.

***a* 5:14 bảy mươi lăm bộ** Nguyên văn, "50 cu-bít" (khoảng 22 thước).

8Khi vua từ ngoài vườn trở lại bàn
tiệc, thấy Ha-man đang sấp mình lạy
lục trên ghế trường kỷ nơi hoàng hậu
đang ngồi, vua hét lên, "Bây giờ mà nó
còn tính chuyện cưỡng hiếp hoàng hậu
ngay trước mặt ta nữa chú!"
Vua vừa dứt lời, các cận thần xông
đến che mặt Ha-man lại. 9Ha-bô-na,
một trong các hoạn quan hầu cận thưa,
"Ha-man đã cho đóng một cái giàn cao
bảy mươi lăm bộ[a] bên cạnh nhà để
định treo cổ Mạc-đô-chê là người đã
cứu mạng vua."
Vua ra lệnh, "Vậy treo cổ tên Ha-man
lên đó đi!"
10Người ta liền treo Ha-man lên giàn
thắt cổ mà Ha-man đã dựng cho Mạc-
đô-chê. Rồi vua nguôi giận.

Vua ra lệnh cứu giúp dân Do-thái

8 1Trong ngày đó, vua A-suê-ru cho
Hoàng hậu Ê-xơ-tê hết cả tài sản
của Ha-man, kẻ thù dân Do-thái, để lại
sau khi hắn chết. Còn Mạc-đô-chê được
ra mắt vua vì Ê-xơ-tê đã tâu thật cùng
vua rằng Mạc-đô-chê bà con với mình.
2Vua tháo nhẫn đã lấy lại từ Ha-man
trao cho Mạc-đô-chê. Ê-xơ-tê cử Mạc-
đô-chê quản lý tất cả tài sản Ha-man
để lại.
3Một lần nữa, Ê-xơ-tê vào quì dưới
chân vua kêu khóc, khẩn khoản xin vua
hủy bỏ âm mưu độc ác của Ha-man,
người A-gác định tiêu diệt dân Do-thái.
4Vua giơ cây trượng vàng ra cho Ê-xơ-tê,
nàng đứng dậy trước mặt vua
5thưa rằng, "Tâu vua, nếu thiếp được
đẹp ý vua và vua xét rằng đây là điều
phải lẽ, nếu vua thương thì xin vua viết
sắc lệnh hủy bỏ văn thư Ha-man đã viết.
Ha-man người A-gác, đã gởi chỉ thị hủy
diệt dân Do-thái trên toàn vương quốc
của vua. 6Làm sao thiếp đành lòng nhìn
cảnh đau thương đó xảy đến cho dân
tộc thiếp, làm sao thiếp chịu nổi khi
nhìn thấy gia đình thiếp bị tàn sát?"
7Vua A-suê-ru bảo Ê-xơ-tê và Mạc-
đô-chê, người Do-thái, "Vì Ha-man
đã chống dân Do-thái nên ta đã cho
Ê-xơ-tê tài sản hắn; quân lính ta cũng
đã treo cổ hắn. 8Bây giờ, nhân danh ta,
hãy viết một chỉ thị khác theo ý các
ngươi cho người Do-thái. Rồi đóng ấn
nhẫn vua, vì không có văn thư nào có
chữ ký và đóng ấn nhẫn vua mà có thể
hủy bỏ được."
9Các thư ký vua được gọi vào cung
ngày hai mươi ba tháng ba tức tháng
Xi-van. Họ viết y theo những gì Mạc-
đô-chê yêu cầu rồi gởi cho người
Do-thái, các thống đốc, các tướng lãnh
chỉ huy ở mỗi tỉnh cùng mọi viên chức
khắp nơi trên toàn lãnh thổ từ Ấn-độ
đến Ê-thi-ô-bi gồm một trăm hai mươi
bảy tỉnh. Văn thư được soạn thảo theo
chữ viết và ngôn ngữ địa phương, cho
người Do-thái thì viết theo ngôn ngữ
của họ. 10Mạc-đô-chê sai viết chỉ thị
mang tên vua A-suê-ru, đóng ấn nhẫn
vua. Sau đó ông sai quân lính cỡi ngựa
hỏa tốc là ngựa nuôi riêng cho vua,
mang chỉ thị đi khắp nơi.
11Theo chỉ thị nầy, người Do-thái ở
mọi nơi có quyền tập họp để tự vệ. Họ
có quyền tiêu diệt, đánh giết và tàn sát
kẻ nào tấn công họ kể cả đàn bà con
nít của kẻ thù. Họ cũng có quyền chiếm
đoạt tài sản của kẻ thù nữa. 12Ngày
ấn định cho người Do-thái thực hiện
chỉ thị nầy trên toàn đế quốc của vua
A-suê-ru là ngày mười ba tháng mười
hai, tức tháng A-đa. 13Bản sao chỉ thị
nầy cũng được gởi đến mỗi tỉnh để
công bố thành luật cho mọi người dân
trong nước biết, cũng để cho người
Do-thái chuẩn bị sẵn sàng chống trả
kẻ thù.
14Theo lệnh khẩn cấp của vua, quân
lính cỡi ngựa hoả tốc đem sắc lệnh
đi khắp nơi, kể cả cung vua ở kinh đô
Su-sơ.
15Mạc-đô-chê mặc triều phục xanh
và trắng, đội mão miện vàng với áo
thụng tím bằng vải gai mịn tốt nhất từ
cung vua bước ra. Cả dân chúng kinh
đô Su-sơ đều lớn tiếng reo mừng. 16Dân
Do-thái vô cùng hân hoan, mừng rỡ,
sung sướng và vinh dự. 17Khi sắc lệnh
vua được thông báo đến mỗi tỉnh, thì

[a] **7:9 bảy mươi lăm bộ** Nguyên văn, "50 cu-bít" (khoảng 22 thước).

người Do-thái vô cùng hân hoan. Bất cứ tỉnh hay tiểu quốc nào khi nhận được lệnh vua thì họ mở tiệc liên hoan. Có nhiều người khắp đế quốc nhập tịch Do-thái vì họ rất sợ người Do-thái.

Người Do-thái mừng chiến thắng

9 [1]Ngày mười ba tháng mười hai tức tháng A-đa, là ngày thi hành lệnh vua, ngày mà kẻ thù dân Do-thái mong sẽ đánh bại họ trái lại đã đổi thành ngày dân Do-thái đánh bại kẻ thù mình. [2]Người Do-thái tập họp trong các thành phố khắp đế quốc A-suê-ru để tấn công kẻ định làm hại họ. Không ai đủ mạnh để chống lại người Do-thái vì ai cũng sợ họ. [3]Nhà cầm quyền các tỉnh, tướng lãnh cùng quan chức triều đình đều giúp đỡ người Do-thái vì họ rất sợ Mạc-đô-chê. [4]Mạc-đô-chê rất được tôn trọng trong cung vua. Danh tiếng ông vang lừng khắp nước vì càng ngày ông càng có thế lực.

[5]Người Do-thái dùng gươm chống trả kẻ thù, chém giết và tàn sát họ. Những kẻ nào ghét họ cũng bị chung số phận. [6]Tại cung vua ở Su-sơ họ giết năm trăm người. [7]Họ cũng giết Phạt-san-đa-tha, Đanh-Phông, A-ba-tha, [8]Phô-ra-tha, A-đa-lia, A-ri-đa-tha, [9]Phạt-ma-na-tha, A-ri-sai, A-ri-đai và Va-giê-xa-tha [10]tức là mười con trai Ha-man, con của Ha-ma-đê-tha, kẻ thù dân Do-thái. Nhưng người Do-thái không chiếm tài sản họ.

[11]Trong ngày ấy, số người bị giết tại kinh đô Su-sơ được báo cáo lên vua. [12]Vua bảo Hoàng hậu Ê-xơ-tê, "Dân Do-thái đã giết năm trăm người tại cung vua ở Su-sơ, họ cũng đã giết mười con trai Ha-man. Giờ đây em còn muốn xin điều gì nữa không trong đế quốc ta; ta sẽ làm cho. Xin gì nữa ta cũng sẽ làm cho em."

[13]Ê-xơ-tê thưa, "Nếu đẹp ý vua, xin cho người Do-thái tại kinh đô Su-sơ ngày mai được phép hành động như hôm nay và xin vua cho treo xác mười con trai Ha-man lên giàn."

[14]Vua bằng lòng và truyền sắc lệnh tại Su-sơ cho treo xác mười con trai Ha-man lên giàn. [15]Người Do-thái tại Su-sơ tập họp lại trong ngày mười bốn tháng A-đa. Họ giết thêm ba trăm người tại Su-sơ nhưng không chiếm tài sản.

[16]Đồng thời người Do-thái trên toàn quốc tập họp lại để tự vệ và tiêu diệt kẻ thù. Họ giết bảy mươi lăm ngàn người thù ghét mình nhưng không chiếm tài sản. [17]Sự việc xảy ra vào ngày mười ba tháng A-đa. Qua ngày mười bốn, họ nghỉ ngơi và làm ngày ăn mừng.

Thiết lập Lễ Phu-rim

[18]Người Do-thái tại kinh đô Su-sơ đã tập họp để giết kẻ thù trong hai ngày mười ba và mười bốn tháng A-đa. Rồi ngày mười lăm họ nghỉ ngơi, mở tiệc ăn mừng.

[19]Vì thế người Do-thái sống tại các vùng thôn quê hay các làng hẻo lánh hiện vẫn giữ ngày mười bốn tháng A-đa để tổ chức ăn mừng và trao quà cho nhau.

[20]Mạc-đô-chê ghi lại mọi sự việc xảy ra và gởi thư cho những người Do-thái ở khắp nơi trong nước, không kể gần xa. [21]Ông dặn họ tổ chức ăn mừng hằng năm vào ngày mười bốn và mười lăm tháng A-đa, [22]vì đó là ngày diệt kẻ thù; ngày đổi buồn ra vui, than khóc ra mừng rỡ. Ông dặn họ ăn mừng hai ngày nầy, trao quà cho nhau và biếu tặng cho kẻ nghèo.

[23]Người Do-thái đồng ý làm theo những điều Mạc-đô-chê dặn bảo và mừng lễ hàng năm. [24]Ha-man, con trai Ha-ma-đê-tha, người A-gác, kẻ thù dân Do-thái, người đã định tâm tiêu diệt dân Do-thái và cho bắt thăm định ngày tàn sát. [25]Nhưng khi hay biết âm mưu hãm hại người Do-thái của Ha-man thì vua đã ra lệnh dùng mưu đó hại lại Ha-man. Lệnh vua truyền treo cổ Ha-man cùng mười con trai ông ta lên giàn. [26]Ngày nầy được gọi là lễ Phu-rim, dịch từ chữ "Phu-rơ" (bắt thăm). Vì theo văn thư căn dặn và những điều họ đã chứng kiến hoặc đã xảy ra cho họ [27]nên người Do-thái đã thiết lập tập tục nầy. Họ cùng con cháu và những người

nhập tịch Do-thái đều phải kỷ niệm hai ngày lễ nầy hằng năm. Họ làm đúng theo cách thức và thời gian mà Mạc-đô-chê đã ghi rõ trong văn thư. 28Hai ngày lễ nầy sẽ được ghi nhớ và kỷ niệm từ đó về sau trong mỗi gia đình mỗi tỉnh, mỗi thành phố. Ngày lễ Phu-rim sẽ luôn được người Do-thái ăn mừng và dặn con cháu đời sau cũng phải luôn nhớ giữ lễ đó.

29Hoàng hậu Ê-xơ-tê, con gái A-bi-hai, cùng với Mạc-đô-chê, cũng viết văn thư thứ nhì qui định lễ Phu-rim. Dùng uy quyền sẵn có, họ viết để xác nhận văn thư thứ nhất là chính xác. 30Mạc-đô-chê gởi văn thư cho người Do-thái trong toàn thể một trăm hai mươi bảy tỉnh của vương quốc A-suê-ru với lời chúc lành và chân thật[a]. 31Ông định ngày mừng lễ Phu-rim. Mạc-đô-chê người Do-thái cùng hoàng hậu Ê-xơ-tê ra chỉ thị cho người Do-thái cùng con cháu rằng: Trong hai ngày nầy mọi người sẽ cữ ăn và than khóc để tưởng niệm. 32Văn thư của Hoàng hậu qui định việc giữ lễ Phu-rim được ghi vào sổ bộ.

[a] 9:30 lời chúc lành và chân thật Hay "thân hữu và chân lý." Xa 8:19 dạy cách dân chúng nên giữ lễ.

Quyền cao trọng của Mạc-đô-chê

10 1Vua A-suê-ru buộc khắp nơi trong nước, kể cả các tỉnh vùng duyên hải phải đóng thuế. 2Những công trình lớn lao cùng uy quyền của vua A-suê-ru, đều được ghi chép vào sách sử ký các vua của Mê-đi và Ba-tư. Ngoài ra các sách vở đó còn ghi các công nghiệp của Mạc-đô-chê người mà vua đã vinh thăng. 3Mạc-đô-chê, người Do-thái, làm tể tướng đời vua A-suê-ru. Trong vòng người Do-thái ông là vị quan chức cao cấp nhất. Ông được dân tộc kính nể vô cùng vì đã giúp đỡ và bảo vệ an ninh cho toàn dân Do-thái.

Giób

Giób, người nhân đức

1 1Có một người tên Giób sống trong
xứ Út-xơ. Ông thanh liêm và ngay
thật; kính sợ Thượng Đế và tránh xa
điều ác. 2Giób có bảy trai ba gái. 3Ông
có bảy ngàn chiên, ba ngàn lạc đà, năm
trăm cặp bò, và năm trăm lừa cái. Ông
cũng có rất đông tôi tớ. Giób là người
giàu nhất trong tất cả các người ở Đông
Phương.

4Các con trai ông thay phiên nhau
đãi tiệc ở nhà mình và mời các chị em
mình cùng dự. 5Sau mỗi lần tiệc tàn thì
Giób bảo các con dọn mình cho thanh
sạch. Sáng sớm Giób dâng của lễ thiêu
cho mỗi đứa vì ông nghĩ, "Con cái ta
rất có thể đã phạm tội và nguyền rủa
Thượng Đế trong lòng." Ông làm như
thế luôn luôn.

Sa-tăng ra mắt Chúa

6Một ngày kia các thiên sứ[a] ra trình
diện Chúa, Sa-tăng cũng có mặt trong
vòng họ. 7Chúa hỏi Sa-tăng, "Ngươi ở
đâu đến?"

Sa-tăng thưa, "Tôi đi lang thang
khắp mặt đất, dạo nơi nầy nơi kia."

8Chúa hỏi Sa-tăng, "Ngươi có thấy
Giób, tôi tớ của ta không? Trên thế
gian không có ai giống như nó. Thật là
người thanh liêm và ngay thẳng, kính
sợ Thượng Đế và tránh xa điều ác."

9Nhưng Sa-tăng thưa với Chúa,
"Giób kính sợ Thượng Đế là phải. 10Vì
Ngài dựng bức tường che chở quanh
người, gia đình người, và mọi tài sản
người. Những gì người làm Chúa đều
ban phước. Các bầy gia súc người thật
đông thiếu điều chật đất. 11Nhưng nếu
Ngài thử giơ tay ra tiêu diệt những gì
mà ông ta có, ông ta sẽ nguyền rủa
Chúa tận mặt."

12Chúa bảo Sa-tăng, "Được rồi. Tất
cả những gì Giób có đều nằm trong tay
ngươi, nhưng ngươi không được phép
đụng đến người."

Sa-tăng lui ra khỏi mặt Chúa.

13Một ngày kia các con trai con gái
Giób đang ăn uống trong nhà anh
cả mình. 14Có người đến báo tin cho
Giób hay, "Bò đang cày ruộng, còn lừa
thì đang ăn cỏ gần đó, 15bỗng nhiên
quân Xa-ba[b] tấn công cướp đi tất cả.
Họ dùng gươm giết các tôi tớ, chỉ một
mình tôi thoát khỏi chạy báo tin cho
ông!"

16Người ấy còn đang nói thì kẻ khác
chạy đến báo, "Sấm sét từ Thượng Đế[c]
trên trời loè xuống đốt cháy tiêu hết
các con chiên và tôi tớ. Chỉ một mình
tôi thoát chết chạy về báo tin cho ông!"

17Người thứ nhì còn đang nói thì
một người nữa chạy vào trình, "Quân
Ba-by-lôn[d] chia làm ba toán tấn công
cướp hết lạc đà và giết sạch các tôi tớ.
Chỉ một mình tôi thoát chạy về báo tin
cho ông hay!"

18Người thứ ba còn đang nói thì một
người nữa chạy vào báo, "Các con trai
con gái ông đang ăn uống tại nhà anh
cả. 19Bỗng nhiên có trận cuồng phong
dữ dội từ sa mạc thổi đến ập vào bốn
góc nhà. Nhà sập ai cũng chết hết. Chỉ

[a] **1:6 thiên sứ** Nguyên văn, "con trai Thượng Đế."

[b] **1:15 quân Xa-ba** Dân cư sống ở miền Nam sa mạc Á-rập.

[c] **1:16 Sấm sét từ Thượng Đế** Hay "lửa của Thượng Đế từ trời rơi xuống."

[d] **1:17 Quân Ba-by-lôn** Hay "Canh-đê." Các bộ lạc sống lưu động giữa sông Ơ-phơ-rát và sông Giô-đanh.

một mình tôi sống sót chạy về báo cho ông hay!"

20Sau khi nghe các tin ấy Gióp liền đứng dậy xé áo mình, cạo đầu chứng tỏ đau buồn cùng cực. Rồi ông sấp mặt xuống đất bái lạy Thượng Đế. 21Ông nói:

"Sinh ra tôi đã trần truồng,
Đến khi chết cũng sẽ trần truồng.
CHÚA ban cho tôi đủ thứ,
bây giờ CHÚA lại lấy đi.
Đáng chúc tụng danh CHÚA!"

22Trong tất cả mọi chuyện đó Gióp không hề phạm tội hay oán trách Thượng Đế.

Sa-tăng lại ra mắt Chúa

2 1Một ngày khác các thiên sứ[a] đến trình diện CHÚA, Sa-tăng cũng có mặt. 2CHÚA hỏi Sa-tăng, "Ngươi ở đâu đến?"

Sa-tăng thưa, "Tôi đi lang thang đây đó trên mặt đất, dạo chỗ nầy chỗ kia."

3Rồi CHÚA hỏi Sa-tăng, "Ngươi có thấy Gióp tôi tớ của ta không? Trên thế gian không có ai như nó. Người thanh liêm chân thật, kính sợ Thượng Đế và tránh xa điều ác. Dù ngươi xúi ta làm hại người vô cớ, nhưng người vẫn toàn thiện."

4Sa-tăng đáp, "Lấy da đền da[b]! Ai có của thì đổi lấy mạng mình. 5Nhưng Ngài thử giơ tay ra đụng đến xương thịt người xem, người sẽ nguyền rủa Ngài tận mặt."

6CHÚA bảo Sa-tăng, "Được rồi. Gióp ở trong tay ngươi nhưng ngươi không được đụng đến mạng sống người."

7Sa-tăng liền lui ra khỏi mặt CHÚA. Nó tạo ra những vết lở lói đau nhức trên thân thể Gióp, từ đỉnh đầu cho đến gót chân. 8Gióp dùng một miếng sành để gãi. Ông ngồi trong tro khốn khổ lắm. 9Vợ Gióp hỏi, "Sao mà ông ráng toàn thiện chi vậy? Hãy nguyền rủa Thượng Đế xong chết phứt cho rồi!"

10Gióp đáp, "Bà nói giống người ngu. Chẳng lẽ điều gì tốt Thượng Đế cho thì lấy còn điều xấu thì không?" Dù gặp cảnh như vậy, Gióp cũng không phạm tội trong lời nói.

Ba bạn của Gióp đến thăm

11Gióp có ba người bạn: Ê-li-pha người Thê-man, Binh-đát người Su-ha và Xô-pha người Na-a-mát. Khi họ nghe Gióp gặp tai ương liền đồng ý gặp nhau đến thăm ông. Họ muốn tỏ niềm lo âu và an ủi Gióp. 12Họ nhìn thấy Gióp từ xa nhưng suýt không nhận ra vì ông trông khác hẳn trước. Họ lớn tiếng khóc, xé quần áo và phủ bụi lên đầu tỏ dấu đau xót. 13Rồi họ ngồi dưới đất cùng với Gióp bảy ngày bảy đêm. Không ai nói tiếng nào với ông vì thấy tình cảnh của Gióp thật vô cùng bi đát.

Gióp nguyền rủa ngày sinh của mình

3 1Sau bảy ngày Gióp lên tiếng và nguyền rủa ngày sinh của mình. 2Ông nói:

3 "Ngày tôi sinh ra hãy lụi tàn đi,
và cả cái đêm được báo tin,
'Một bé trai đã ra đời!' cũng
không nên có.
4 Nguyện cho ngày ấy hóa ra tăm tối.
Đừng để CHÚA lưu ý đến nó.
Đừng để ánh sáng chiếu trên nó.
5 Nguyền cho bóng tối bao trùm ngày
đó.
Mong cho mây mù phủ kín nó.
Nguyền bóng tối mịt mù che ánh
sáng nó.
6 Nguyền bóng tối dày đặc chụp lấy
nó.
Đừng tính nó vào trong các ngày
của năm
hay đặt nó vào ngày nào trong
tháng.
7 Mong cho đêm đó hoang vắng,
không nghe tiếng reo vui nào.
8 Nguyền cho ai hay nguyền rủa hãy
nguyền rủa ngày ấy đi.
Mong cho họ đánh thức quái vật

[a] **2:1 thiên sứ** Nguyên văn, "con trai Thượng Đế."
[b] **2:4 Lấy da đền da** Nghĩa là người ta bằng lòng làm mọi cách để tránh đau đớn.

Lê-vi-a-than[a] trong biển cả.
Vậy họ hãy nguyền rủa ngày tôi
sinh ra đi.
9 Nguyền cho sao mai không bao giờ
mọc lên cho ngày đó;
Nguyền cho nó mong đợi ánh
sáng ban ngày không bao giờ
đến.
Tôi mong nó đừng thấy ánh mặt
trời lần đầu tiên,
10 vì ánh sáng đó khiến tôi ra chào đời,
nó không che giấu khốn khổ
khỏi mắt tôi.
11 Sao tôi không tắt hơi khi vừa mới
sinh?
Sao tôi không chết đi khi vừa lọt
lòng mẹ?
12 Tại sao đầu gối mẹ tôi đỡ lấy tôi,
và vú mẹ tôi cho tôi bú?
13 Nếu không có những điều đó,
thì bây giờ tôi đã an giấc ngàn
thu;
tôi đã an nghỉ
14 cùng với các vua và những người
khôn ngoan trên đất
là những kẻ đã xây lâu đài cho
mình mà nay bị đổ nát.
15 Tôi hẳn đã an giấc với các quan
quyền
là những kẻ chất vàng bạc đầy
nhà mình.
16 Sao tôi không được chôn như đứa
bé sanh non,
như hài nhi không hề thấy ánh
sáng ban ngày?
17 Vì trong mồ mả, kẻ ác không còn
gây rối,
và những kẻ làm công nhọc
nhằn được an nghỉ.
18 Trong mồ mả, kẻ tù đày được thảnh
thơi,
không còn nghe tiếng quát tháo
của chủ nô lệ nữa.
19 Người sang kẻ hèn đều nằm trong
mồ,
và kẻ nô lệ được giải thoát khỏi
tay chủ mình.

20 Tại sao ban ánh sáng cho kẻ khốn
khổ làm gì?
Ban sự sống cho kẻ bất hạnh để
làm chi?
21 Họ muốn chết cho rồi, nhưng cái
chết không đến.
Họ tìm cái chết còn hơn tìm bảo
vật giấu kín.
22 Họ vô cùng hân hoan khi được đặt
vào huyệt mả.
23 Họ không biết mình đi về đâu,
vì Thượng Đế giấu kín tương lai
của họ.
24 Khi tôi ăn, tôi chỉ than vãn vì buồn
bã;
lời rên siết tôi tuôn ra như nước.
25 Tôi lo những gì gớm ghê xảy đến
cho tôi,
Thì quả chúng đều đã xảy đến
thật.
26 Tôi không an tâm hay bình thản.
Tôi quá bực dọc, không thể nghỉ
ngơi được!"

Ê-li-pha lên tiếng

4 1 Sau đó Ê-li-pha ngươi Thê-man
lên tiếng:

2 "Nếu có ai tìm cách đối đáp với anh,
anh có tức giận không?
Tôi không thể nào làm thinh.
3 Hãy nhớ lại bao nhiêu người mà
anh đã khuyên dạy
và kẻ thất vọng mà chính anh đã
nâng đỡ.
4 Lời khuyên của anh an ủi
ngã lòng, và anh đã khuyến
khích những kẻ sắp té ngã.
5 Nhưng nay khi gặp khốn khó
anh chán nản;
hoạn nạn đến với anh, thì anh
hoảng hốt.
6 Chính ra anh phải tự tin vì anh kính
sợ Thượng Đế;
anh phải nuôi hi vọng vì anh
vô tội.
7 Nên nhớ rằng người vô tội sẽ
không chết;
kẻ lương thiện sẽ không bao giờ
bị tiêu diệt.
8 Tôi nhận thấy rằng kẻ cày điều ác,

[a] **3:8 Lê-vi-a-than** Đây có thể là một loài quái vật khổng lồ ở biển. Một số người tin rằng con thú ấy có thể "nuốt mặt trời," nghĩa là gây ra nhật thực.

và gieo lộn xộn sẽ gặt lấy chúng.
9 Hơi thở của Thượng Đế sẽ tiêu diệt họ,
luồng thịnh nộ của Ngài sẽ giết chết họ.
10 Sư tử có thể tha hồ gầm thét,
nhưng nếu răng của sư tử cường bạo bị gãy,
11 thì nó cũng sẽ chết đói thôi.
Các con của sư tử mẹ bị tản lạc.

12 Có tiếng nói với tôi trong nơi kín,
lỗ tai tôi nghe tiếng thì thầm.
13 Như cơn ác mộng[a] khiến tôi không ngủ được.
14 Tôi run sợ như cầy sấy;
xương cốt tôi run lập cập.
15 Có một thần lượn qua trước mặt tôi,
khiến tôi rởn tóc gáy.
16 Thần đó dừng lại,
nhưng tôi không biết đó là thần gì.
Một hình thù đứng trước mắt tôi,
và tôi nghe tiếng nói rất khẽ.
Tiếng đó nói rằng,
17 'Loài người có công chính hơn Thượng Đế không?
Con người có thể nào tinh sạch trước mặt Đấng tạo ra mình không?
18 Thượng Đế không tin các thiên sứ Ngài;
Ngài thường trách họ về những lầm lỗi.
19 Nên Ngài trách loài người nhiều hơn vì là loài vốn xuất thân từ bụi đất,
nhà cửa nó bằng đất sét[b],
là loài dễ bị dập nát như con thiêu thân.
20 Giữa bình minh và hoàng hôn,
nhiều người bị tan nát;
họ chết, biến mất vĩnh viễn
không ai hay biết.
21 Các dây cột lều của họ bị giật đứt,
rồi họ chết không hiểu biết gì.'"

5 1"Gióp ơi, anh muốn kêu thì kêu,
nhưng không ai trả lời đâu.
Anh không thể quay đến các đấng thánh.
2 Cơn giận dữ giết kẻ dại,
và lòng ganh tị diệt người ngu xuẩn.
3 Tôi đã từng thấy kẻ dại tưởng mình an toàn,
nhưng bỗng nhiên chúng lìa đời[c].
4 Con cái chúng không sống yên lành
bị toà án trừng phạt không phương bênh vực.
5 Người đói khổ ăn lấy hoa lợi chúng,
thậm chí lấy hết những gì mọc trong gai gốc,
và người khát nước chiếm đoạt của cải nó.
6 Thời kỳ khó khăn không thể mọc lên từ đất,
và chuyện lôi thôi không thể do đất sinh ra.
7 Con người sinh ra để gặp khốn khó,
như tia lửa bắn lên không.
8 Nếu tôi là anh, tôi sẽ đến gặp Thượng Đế
và trình nỗi khó khăn tôi trước mặt Ngài.
9 Thượng Đế làm nhiều điều kỳ diệu không thể hiểu nổi;
Ngài làm vô số phép lạ không thể đếm được.
10 Ngài ban mưa xuống đất,
và tưới nước cho ruộng.
11 Ngài nâng đỡ người thấp hèn,
khiến kẻ buồn bã trở nên vui mừng.
12 Ngài phá hỏng mưu đồ của kẻ lường gạt,
để chúng không thực hiện được.
13 Ngài bắt kẻ khôn trong mưu chước nó,
phá sập kế hoạch của kẻ phỉnh gạt người khác.
14 Giữa ban ngày bóng tối chụp lấy chúng;
ngay giữa trưa mà chúng sờ

[a] **4:13 cơn ác mộng** Hay "hình ảnh trong đêm tối."
[b] **4:19 nhà cửa nó bằng đất sét** Ý nói thân thể người ta.
[c] **5:3 bỗng nhiên chúng lìa đời** Hay "bỗng nhiên nhà cửa chúng bị nguyền rủa."

soạng như trong bóng tối.
15 Thượng Đế giải cứu người nghèo
khổ khỏi mưu dối gạt
của chúng,
và khỏi bị thiệt hại bởi kẻ cường
bạo.
16 Cho nên người nghèo khổ có
niềm hi vọng,
còn kẻ bất công bị câm miệng.

17 Phúc cho ai được Thượng Đế
sửa dạy,
cho nên đừng giận Đấng Toàn
Năng khi Ngài răn bảo.
18 Thượng Đế làm cho bị thương rồi
băng bó lại;
Ngài gây thương tích nhưng
cũng chính Ngài chữa lành.
19 Trong sáu tai nạn Ngài giải cứu hết;
dù bảy cảnh khốn đốn cũng
không làm hại anh.[a]
20 Thượng Đế sẽ chuộc anh lại
từ cõi chết trong thời kỳ đói kém,
còn trong chiến trận Ngài sẽ gìn
giữ anh khỏi lưỡi gươm.
21 Anh sẽ được bảo vệ khỏi lưỡi
sắc bén và anh cũng chẳng nao
núng khi xảy ra tai biến.
22 Còn khi hoạn nạn và đói kém đến
thì anh sẽ cười khẩy chúng,
anh cũng chẳng sợ dã thú,
23 vì anh đã kết ước với đá trong đồng,
và các loài dã thú sẽ sống hoà
bình cùng anh.
24 Anh biết rằng lều anh vững chắc,
vì anh sẽ kiểm điểm tài sản mình
và thấy không thiếu mất gì hết.
25 Anh biết mình sẽ có đông con,
và dòng dõi anh sẽ nhiều như cỏ
trên đất.
26 Đến khi xuống mồ thì anh vẫn còn
sung sức,
như các bó lúa gặt đúng thì.

27 Chúng tôi đã xem xét những điều
đó,
và thấy quả đúng như thế,
cho nên hãy nghe và hiểu ý
nghĩa chúng."

Gióp trả lời Ê-li-pha

6 1 Sau đó Gióp trả lời:
2 "Ước gì nỗi đau khổ của tôi được
cân,
và cảnh bất hạnh của tôi để trên
bàn cân.
3 Nỗi sầu não của tôi nặng hơn cát
biển.
Vì thế mà tôi ăn nói sơ xuất.
4 Các mũi tên của Đấng Toàn Năng
bắn vào tôi;
tinh thần tôi nhiễm nọc độc
của tên.
Sự kinh hoàng của Chúa bao quanh
tôi.
5 Con lừa hoang không kêu khi nó đủ
cỏ để ăn,
còn con bò mộng làm thinh khi
có lương thực.
6 Thức ăn lạt lẽo phải có muối
mới dùng được,
còn tròng trắng trứng gà chẳng
có mùi vị gì.
7 Tôi không thèm đụng tới các thức
ăn đó,
vì chúng khiến tôi đau yếu.

8 Ước gì tôi nhận được điều tôi khẩn
cầu
và Thượng Đế ban cho tôi điều
tôi mong mỏi.
9 Ước gì Thượng Đế chà đạp tôi,
Ngài hãy giết tôi đi.
10 Thì tôi sẽ được an ủi bởi điều nầy
thôi:
Dù đang bị đau khổ,
tôi luôn luôn vâng lời Đấng
Thánh.

11 Tôi không có sức chờ đợi.
Chẳng có gì mà hi vọng,
vậy kiên nhẫn mà làm chi?
12 Sức tôi đâu phải sức đá,
thịt tôi cũng chẳng phải đồng.
13 Tôi không có khả năng tự giúp,
vì sự thành công đã bị cướp khỏi
tôi rồi.

[a] **5:19 Trong sáu tai nạn ... làm hại anh** Nghĩa là "Anh sẽ tránh khỏi hết mọi tai nạn, không có gì làm hại anh được."

14 Người ta hay nói,
'Bạn mình phải tỏ ra tốt với mình
khi mình lâm cảnh khốn khó,
dù rằng mình không còn kính sợ
Đấng Toàn Năng nữa.'[a]
15 Nhưng tôi không thể trông cậy vào
anh em tôi.
Họ như suối lúc chảy lúc ngưng,
như dòng suối có khi chảy ào
như nước lũ.
16 Các dòng suối đó hóa đục vì băng
giá tan
và dâng lên khi tuyết chảy ra.
17 Nhưng mùa khô thì chúng ngưng
chảy;
khi trời nóng lên thì chúng biến
mất.
18 Khách lữ hành rời khỏi lối đi,
lạc vào sa mạc rồi bỏ xác nơi đó.
19 Nhiều đoàn lữ khách từ Tha-ma đi
tìm nước,
và các con buôn Sê-ba nuôi
hi vọng.
20 Họ bực dọc vì quá yên trí;
khi đến nơi họ đâm ra thất vọng.
21 Các bạn cũng vô dụng như thế.
Các bạn thấy điều ghê gớm thì
đâm ra sợ hãi.
22 Tôi chưa bao giờ nói, 'Cho tôi xin
một món quà.
Hãy dùng của cải các bạn trả nợ
giùm tôi.
23 Xin hãy cứu tôi khỏi quyền lực
kẻ thù.
Xin hãy chuộc tôi ra khỏi nanh
vuốt bọn hung bạo.'

24 Hãy dạy tôi thì tôi sẽ im lặng.
Hãy cho tôi thấy tôi quấy chỗ nào.
25 Lời thẳng thắn thường đau buốt,
nhưng luận điệu các bạn chẳng
chứng minh được gì.
26 Các bạn muốn chỉnh điều tôi nói
chăng?
Chẳng lẽ các bạn xem lời nói của
người gặp khốn khó
như gió thoảng qua hay sao?
27 Các bạn dám đánh cá với kẻ
mồ côi, và đánh đổi cả bạn hữu
mình.
28 Nhưng bây giờ hãy nhìn tôi đây.
Tôi không nói dối với các bạn.
29 Hãy đổi ý; đừng bất công nữa;
hãy suy nghĩ lại đi,
vì có kẻ thắc mắc niềm vô tội
của tôi.
30 Tôi không nói dối;
Tôi biết phân biệt phải trái."

7 1"Con người sống trên đất phải
gánh công việc nhọc nhằn,
ngày của họ như ngày của kẻ cần
lao.
2 Họ như kẻ nô lệ ao ước bóng hoàng
hôn,
như lao công trông chờ lương
bổng.
3 Nhưng những tháng ngày của tôi
trống rỗng vô vị,
và những đêm tối của tôi đầy
khốn khổ.
4 Khi nằm xuống, tôi tự hỏi,
'Chừng nào tôi sẽ thức dậy?'
Đêm dài, tôi nằm thao thức đến
sáng.
5 Thân thể tôi đầy dòi bọ và ghẻ chốc,
da tôi bị nứt nẻ đầy vết lở.

6 Những ngày tháng của tôi trôi qua
mau hơn khung dệt cửi,
đến cuối cùng không có hi vọng
gì.
7 Lạy Thượng Đế, xin nhớ rằng đời
sống tôi chẳng khác nào hơi
thở.
Mắt tôi sẽ không bao giờ còn
thấy thời kỳ vui vẻ nữa.
8 Những ai đã từng thấy tôi sẽ chẳng
bao giờ thấy tôi nữa;
Ngài sẽ tìm tôi nhưng tôi không
còn nữa.
9 Như mây tan biến không còn thấy,
con người xuống mồ mả không
bao giờ trở lại.
10 Họ không bao giờ trở về nhà mình
nữa,
và chỗ ở của họ cũng không
nhận ra họ nữa.

[a] **6:14 Bạn mình . . . Toàn Năng nữa** Hay "Người nào không trung thành với bạn cũng không kính sợ Thượng Đế Toàn Năng."

11 Vì thế tôi sẽ không im lặng;
Tôi sẽ nói lên trong cái khổ đau
của tinh thần tôi.
Tôi sẽ kêu rêu vì thiếu hạnh phúc.
12 Tôi chẳng phải thần hà bá cũng
chẳng phải là quái vật
của biển[a].
Sao Chúa canh giữ tôi bốn bên?
13 Đôi khi tôi tưởng giường tôi sẽ an
ủi tôi
hay cái chõng của tôi sẽ khiến tôi
thôi than thở.
14 Thì Ngài lấy mộng mị làm tôi
kinh hãi, và khiến tôi hoảng sợ vì
dị tượng.
15 Chẳng thà tôi bị ngột thở;
còn hơn sống như thế nầy.
16 Tôi ghét sự sống tôi; tôi chẳng
muốn sống đời đời.
Xin để tôi yên, vì đời tôi chẳng có
ý nghĩa gì.
17 Tại sao Ngài làm cho con người
quan trọng
và chú ý đến họ làm gì?
18 Mỗi sáng Ngài dò xét họ,
và lúc nào cũng thử nghiệm họ.
19 Xin Chúa làm ơn nhìn chỗ khác,
hay để tôi có thể nuốt nước
miếng được không?
20 Nếu tôi có phạm tội, thì tôi đã làm
gì Ngài,
hỡi Đấng trông chừng loài
người?
Sao Ngài dùng tôi làm đối tượng
của Ngài?
Phải chăng tôi đã trở thành gánh
nặng cho Ngài?
21 Sao Ngài không tha thứ những sai
lầm tôi và xoá bỏ tội lỗi tôi?
Chẳng bao lâu nữa tôi sẽ nằm
xuống chung với bụi đất.
Lúc đó Ngài sẽ tìm tôi, nhưng tôi
không còn nữa."

Binh-đát đáp lời Gióp

8 1Bấy giờ Binh-đát người Su-ha lên
tiếng:

2 "Anh sẽ lải nhải cho đến bao giờ?
Lời nói anh chẳng khác nào gió
thổi.
3 Thượng Đế không vặn vẹo công lý;
Đấng Toàn Năng không bẻ cong
điều chính trực.
4 Con cái anh đã phạm tội cùng
Thượng Đế,
Nên Ngài trừng phạt tội lỗi
chúng.
5 Nhưng anh hãy xin Ngài giúp đỡ
và cầu xin lòng từ ái của Đấng
Toàn Năng.
6 Nếu anh đạo đức và thanh liêm,
Ngài sẽ bênh vực anh
phục hồi địa vị cho anh.
7 Khởi điểm của anh sẽ không đáng
kể,
so với tương lai rạng rỡ của anh.

8 Hãy hỏi các cụ già;
tìm hiểu xem tổ tiên họ học được
gì,
9 vì chúng ta mới sinh ra hôm qua
chưa hiểu biết gì.
Đời chúng ta trên đất như vó câu
qua cửa sổ.
10 Họ sẽ chỉ dạy cho anh,
và nói ra những điều họ biết.

11 Cây lác không thể mọc nơi không có
đầm lầy,
cây sậy không thể lớn lên ở nơi
không có nước.
12 Trong khi chúng đang lớn lên chưa
bị cắt,
chúng sẽ khô héo nhanh hơn
cỏ.
13 Kẻ quên Thượng Đế cũng đồng
chung số phận;
hi vọng của kẻ ác sẽ không còn.
14 Chúng đặt hi vọng vào chỗ yếu ớt;
niềm tin cậy của chúng chẳng
khác màng nhện.
15 Khi chúng tựa vào màng nhện thì
nó đứt.
Chúng nắm lấy nhưng màng ấy
không giữ chúng được.
16 Chúng như cây nhuần nước trong
ánh mặt trời,
tỏa rễ ra khắp vườn.

[a] **7:12 Tôi chẳng phải ... của biển** Nguyên văn, "Tôi có phải Giam và Tân-ninh đâu mà Ngài đặt người canh chừng tôi?" Theo cổ tích Ca-na-an thì Giam là thần của biển cả, còn Tân-ninh là quái vật của biển.

17 Rễ chúng bao quanh một đống đá,
và tìm chỗ giữa các viên đá.
18 Nhưng khi bị bứng đi khỏi chỗ nó,
thì nơi đó không còn nhìn nó
nữa và bảo,
'Ta chẳng từng thấy mầy.'
19 Niềm vui đã tan biến;
ngay chỗ đất ấy các cây khác đã
mọc lên.
20 Chắc hẳn Thượng Đế không bao giờ
từ bỏ người vô tội
hay thêm sức cho kẻ làm ác.
21 Thượng Đế sẽ khiến miệng anh đầy
tiếng cười
và môi anh sẽ reo lên vui vẻ.
22 Các kẻ thù anh sẽ mang đầy nhơ
nhuốc,
và lều trại của kẻ gian ác sẽ biến
mất."

Giốp đáp lời Binh-đát

9 1Bấy giờ Giốp trả lời:

2 "Phải, tôi biết điều đó đúng,
nhưng làm sao cho con người
được vô tội trước mặt Thượng
Đế?
3 Ai muốn cãi lý với Ngài cũng được
nhưng không ai đối đáp được với
Ngài,
ngàn lần Ngài vẫn thắng.
4 Sự khôn ngoan của Ngài thật sâu
sắc,
quyền năng Ngài bao la;
không ai chiến đấu với Ngài mà
không bị tổn thương.
5 Ngài dời núi đi không ai hay biết,
lật nhào chúng trong cơn giận
Ngài.
6 Ngài lay chuyển đất ra khỏi chỗ nó,
và khiến nền nó rúng động.
7 Ngài truyền cho mặt trời ngưng
chiếu sáng,
và tắt các ánh sao.
8 Chỉ một mình Ngài trải các bầu trời
ra,
và bước đi trên các lượn sóng
biển.

9 Chính Ngài đã làm ra các sao Bắc
đẩu, sao Cày, sao Rua, và chòm
sao Nam Tào[a].
Ngài khiến các hành tinh băng
qua nam bán cầu[b].
10 Ngài làm nhiều điều diệu kỳ không
thể hiểu nổi;
và vô số các phép lạ không thể
đếm được.
11 Khi Ngài vượt qua, tôi không thấy
Ngài;
Khi Ngài đi ngang qua, tôi không
nhận biết Ngài.
12 Khi Ngài giật lấy, không ai cản Ngài
được
hay hỏi Ngài, 'Chúa làm gì vậy?'
13 Ngài không kìm hãm cơn thịnh nộ.
Thậm chí các bề tôi của quái vật
Ra-háp cũng nằm sóng sượt vì
khiếp sợ dưới chân Ngài.
14 Cho nên làm sao tôi biện luận được
với Thượng Đế,
hay tìm lời lẽ tranh luận với
Ngài?
15 Dù cho có lý đi nữa, tôi cũng không
thể trả lời Ngài;
Tôi chỉ có thể kêu xin lòng nhân
ái của Thượng Đế, Quan Án tôi.
16 Nếu tôi kêu Ngài và Ngài trả lời,
tôi vẫn không tin Ngài chịu nghe
tôi.
17 Ngài sẽ lấy cơn bão tố đè bẹp tôi
và thêm cho tôi nhiều thương
tích vô cớ.
18 Ngài không cho tôi lấy hơi,
nhưng bao trùm tôi bằng khốn
khổ.
19 Sức mạnh Ngài lớn hơn tôi;
không ai có thể cáo Ngài về sự
công chính.
20 Dù cho tôi có lý đi nữa, miệng tôi sẽ
bảo tôi sai lầm;
Dù cho tôi vô tội, miệng tôi sẽ
nói tôi có tội.
21 Tôi vô tội nhưng tôi đâu dám nhận.
Tôi chán đời sống tôi.

[a] ***9:9 sao Bắc đẩu, ... Nam Tào*** Tên của các chòm sao quen thuộc trên bầu trời.
[b] ***9:9 Ngài khiến ... nam bán cầu*** Nguyên văn, "Các phòng của phương Nam" hay "các phòng của Thê-man." Đây có thể là các hành tinh hay 12 chòm sao trong cung hoàng đạo. Nhìn từ phía bắc xích đạo, các hành tinh nấy hình như băng qua nam bán cầu.

22 Vì thế mà tôi nói, 'Đằng nào cũng thế thôi.
Thượng Đế tiêu diệt người vô tội lẫn kẻ có tội.'
23 Khi tai ương mang đến chết chóc bất ngờ,
Thượng Đế sẽ cười trên đau khổ của người vô tội.
24 Khi xứ rơi vào tay kẻ gian ác,
thì Ngài bịt mắt các quan án, không cho họ thấy.
Nếu Thượng Đế không làm điều đó thì ai làm?

25 Những ngày tháng tôi qua mau hơn lực sĩ chạy đua;
bay đi không thấy có niềm vui nào.
26 Chúng lướt mau như thuyền lác.
Chúng bổ nhào như chim ưng vồ mồi.

27 Dù cho tôi nói, 'Tôi sẽ không than van nữa;
tôi sẽ đổi sắc mặt và tươi cười,'
28 Tôi vẫn gớm ghê mọi đau khổ tôi.
Tôi biết Ngài cho rằng tôi có tội.
29 Vì tôi đã bị xem như có tội rồi,
cho nên cố gắng mà làm chi?
30 Dù tay tôi rửa bằng xà bông,
thân tôi tắm thật sạch sẽ,
31 Ngài sẽ vẫn đẩy tôi xuống hố nhơ nhớp[a],
thậm chí đến áo quần tôi cũng gớm ghê tôi.
32 Thượng Đế không phải là con người như tôi nên tôi không thể tranh luận với Ngài.
Tôi không thể đưa Ngài ra tòa.
33 Ước gì có ai giảng hoà giữa chúng tôi[b],
phân xử trường hợp chúng tôi.
34 Người đó có thể cất đi hình phạt của Thượng Đế
để sự kinh hoàng của Ngài không làm tôi khiếp sợ nữa.
35 Lúc đó tôi sẽ nói lên mà không sợ sệt,
nhưng hiện nay tôi không làm như thế được."

10 1"Tôi chán sống, cho nên tôi phải kêu ca không ngần ngại;
Tôi phải nói vì tôi bực dọc.
2 Tôi sẽ thưa cùng Thượng Đế: Xin đừng bắt lỗi tôi
xin cho tôi biết tại sao Ngài nghịch tôi.
3 Ngài có vui sướng khi làm khổ tôi không?
Ngài không lo cho tôi vốn là công trình của tay Ngài sao?
Ngài có vui về âm mưu kẻ ác chăng?
4 Ngài có mắt và thấy như loài người không?
5 Ngày của Chúa có ngắn ngủi như ngày của con người,
và năm của Ngài ngắn như năm của con người không?
6 Chúa tìm điều ác tôi đã làm,
và lùng kiếm tội lỗi tôi.
7 Ngài biết tôi không có lỗi gì,
nhưng không ai cứu tôi thoát khỏi quyền lực của Ngài.
8 Tay Chúa nắn và dựng nên tôi.
Chẳng lẽ Chúa quay trở lại và diệt tôi sao?
9 Xin nhớ rằng Ngài nắn tôi như đất sét.
Bây giờ không lẽ Ngài khiến tôi trở về bụi đất lại?
10 Ngài tạo tôi trong bụng mẹ tôi,
như phó mát ra từ sữa.
11 Ngài mặc da thịt cho tôi;
khâu tôi lại cùng với xương và bắp thịt.
12 Ngài ban cho tôi sự sống và tỏ ra lòng nhân từ Ngài,
và chăm sóc, trông nom đời tôi.
13 Nhưng trong lòng Ngài có các chương trình khác.
Tôi biết nó nằm trong trí Ngài.
14 Nếu tôi phạm tội, Ngài sẽ trông chừng tôi
và không bao giờ tha thứ cho tôi.
15 Nếu tôi có tội thì số phận tôi sẽ vô cùng kinh khủng!
Dù cho tôi có lý đi nữa, tôi cũng

[a] **9:31 hố nhơ nhớp** Mồ mả, nơi xác chết sình thúi.
[b] **9:33 giảng hoà giữa chúng tôi** Hay "người lắng nghe cả đôi bên."

không dám ngước đầu lên.
Tôi đầy tủi nhục và chỉ nếm biết đau khổ.
16 Nếu tôi ngước đầu lên, Ngài sẽ săn tôi như sư tử
và dùng quyền năng kinh khiếp đè trên tôi.
17 Ngài đưa các nhân chứng mới ra nghịch tôi,
và gia tăng cơn giận Ngài cùng tôi.
Đạo quân Chúa tung ra nghịch tôi.
18 Vậy tại sao Ngài để tôi ra đời làm gì?
Ước gì tôi đã chết trước khi có người nào thấy tôi.
19 Ước gì tôi không bao giờ sống,
nhưng được đưa ngay xuống mồ khi vừa mới chào đời.
20 Chuỗi ngày ngắn ngủi của tôi gần kết thúc.
Xin cho tôi yên để tôi có thể hưởng được một giây phút an vui.
21 Chẳng bao lâu nữa tôi sẽ lìa đời;
không bao giờ trở lại từ vùng đen tối ảm đạm,
22 từ đất của đêm tăm tối nhất, từ xứ bi thảm và hỗn loạn,
nơi mà ánh sáng chỉ là bóng tối thôi."

Xô-pha trả lời Gióp

11 1Bấy giờ Xô-pha, người Na-a-mát lên tiếng:

2 "Những lời anh nói chẳng lẽ không ai đối đáp sao?
Người lắm điều nầy có lý chăng?
3 Lời nói dối của anh khiến người ta không im lặng nổi;
họ phải chỉnh anh khi anh chế giễu Thượng Đế.
4 Anh nói, 'Lời giáo huấn của tôi là đúng,
tôi tinh sạch trước mặt Thượng Đế.'
5 Tôi ước gì Thượng Đế lên tiếng,
và mở miệng nghịch anh;
6 cho anh biết những bí mật của sự khôn ngoan,
vì khôn ngoan có hai mặt.
Hãy biết rõ điều nầy: Thượng Đế đã bỏ qua một số tội lỗi của anh.

7 Anh có biết bí mật của Thượng Đế không?
Anh có thể nào tìm được giới hạn của Đấng Toàn Năng không?
8 Giới hạn của Ngài cao hơn trời; anh với không tới!
Sâu hơn mồ mả; anh không thể hiểu nổi!
9 Giới hạn Ngài dài hơn trái đất,
và rộng hơn đại dương.
10 Nếu Thượng Đế đến bắt nhốt anh vào tù,
hay gọi anh ra trước tòa,
thì không ai có thể cản Ngài được.
11 Thượng Đế biết ai gian ác,
và khi Ngài thấy điều ác, thì Ngài để ý.
12 Kẻ ngu không thể tự nhiên hóa khôn,
cũng như lừa hoang không thể tự thuần hóa.
13 Anh phải dâng hết tấm lòng cho Ngài,
và giơ tay ra xin Ngài giúp đỡ.
14 Hãy gỡ tội lỗi ra khỏi tay anh đi;
đừng để điều ác nào còn lảng vảng trong lều anh.
15 Bấy giờ anh có thể ngước mặt lên mà không xấu hổ,
và anh có thể đứng hiên ngang mà không sợ hãi.
16 Anh sẽ quên nỗi khốn khổ của mình,
và chỉ còn nhớ nó như nước chảy qua cầu.
17 Đời anh sẽ sáng rỡ như ánh mặt trời giữa trưa,
và bóng tối sẽ như sớm mai.
18 Anh sẽ cảm thấy an toàn vì có hi vọng;
anh sẽ nhìn quanh và bình yên an nghỉ.
19 Anh sẽ nằm xuống không sợ hãi ai.
Nhiều người sẽ cầu ơn của anh.
20 Nhưng kẻ ác không thể thấy,
cho nên chúng không thoát được.

Niềm hi vọng duy nhất của
chúng là cái chết."

Giốp đáp lời Xô-pha

12 1Bấy giờ Giốp trả lời:

2 "Chắc anh cho rằng chỉ có một
mình anh khôn ngoan,
nhưng khi anh chết, cái khôn
của anh cũng chết theo với
anh!
3 Trí tôi cũng không thua kém trí
anh;
anh chẳng có gì hơn tôi đâu.
Anh nói những điều mà ai cũng
biết.

4 Các bạn hữu tôi chê cười tôi.
Khi tôi kêu xin Chúa mong Ngài
trả lời;
họ chế diễu tôi mặc dù tôi có lý
và vô tội!
5 Những kẻ sống sung sướng không
thèm biết đến những khốn
khổ của người khác;
họ cho rằng những kẻ đó gặp
khốn khổ là phải.
6 Lều của bọn trộm cướp không hề bị
quấy phá,
còn kẻ chọc tức Thượng Đế được
yên thân.
Chúng nó dường như có thần
phù hộ trong túi.

7 Hãy hỏi thú vật, chúng sẽ dạy anh,
hay hỏi chim trời, chúng sẽ cho
anh biết.
8 Hãy nói với đất, nó sẽ chỉ bảo anh,
hay để loài cá dưới biển chỉ dạy
anh.
9 Ai cũng biết rằng,
tay của Chúa đã tạo ra chúng.
10 Sự sống của mỗi sinh vật,
và hơi thở của mọi người đều
nằm trong tay Thượng Đế.
11 Lỗ tai thử lời nói,
còn lưỡi để nếm thức ăn.
12 Người lớn tuổi có khôn ngoan,
sống lâu được thông hiểu.
13 Nhưng chỉ một mình Thượng Đế có
được khôn ngoan,
và quyền năng, mưu lược và
thông hiểu.
14 Điều gì Ngài phá sập, không ai xây
lại được;
kẻ bị Ngài cầm tù không thể
được giải thoát.
15 Nếu Chúa giữ nước lại
liền có hạn hán;
khi Ngài mở nước ra
liền có lụt lội trên đất.
16 Ngài có sức mạnh và đắc thắng,
kẻ lường gạt và người bị lường
gạt đều thuộc về Ngài.
17 Thượng Đế bắt giải kẻ khôn ngoan
đi như đám tù binh,
biến các quan án ra như kẻ dại.
18 Ngài tháo các xiềng xích mà vua
chúa đã cột vào,
và cho họ mặc áo quần.
19 Ngài dẫn các thầy tế lễ đi trần
truồng,
và tiêu diệt kẻ quyền thế.
20 Ngài khiến kẻ tín nhiệm câm miệng,
và tước lấy sự khôn ngoan của
các bô lão.
21 Ngài đổ sỉ nhục trên các kẻ quyền
quí,
và tước vũ khí của kẻ mạnh.
22 Ngài phơi bày những điều thầm sâu
của bóng tối
và đưa những điều kín giấu ra
ánh sáng.
23 Ngài làm cho các quốc gia trở nên
hùng cường
rồi Ngài làm chúng suy tàn;
Ngài khiến các dân tộc bành
trướng, rồi phân tán họ.
24 Ngài tước lấy sự khôn ngoan của các
lãnh tụ trên đất,
khiến họ lang thang
qua một sa mạc hoang vu không
lối đi.
25 Họ dò dẫm trong bóng tối,
họ loạng choạng như kẻ say."

13 1"Mắt tôi đã thấy những điều ấy;
tai tôi đã nghe hiểu tất cả.
2 Điều gì các anh biết tôi cũng biết.
Các anh chẳng có gì hơn tôi.
3 Nhưng tôi muốn nói chuyện với
Đấng Toàn Năng,

và biện luận với Ngài về hoàn
cảnh tôi.
4 Các anh bôi lọ tôi bằng những lời
bịa đặt.
Mấy anh đều là y sĩ bất tài!
5 Ước gì các anh làm thinh;
thì các anh mới thực sự khôn
ngoan!

6 Hãy lắng nghe lời biện luận tôi,
ráng nghe lời bào chữa của môi
tôi.
7 Các anh đừng nhân danh Thượng
Đế mà bêu xấu;
các anh không thể dùng lời láo
khoét
mà nói về chân lý của Thượng Đế.
8 Các anh đừng về phe Ngài mà chống
tôi một cách bất công;
không nên biện hộ giùm Thượng
Đế.
9 Nếu Ngài tra xét, các anh cũng sẽ
không khá đâu;
các anh không thể gạt Thượng
Đế như gạt người phàm được.
10 Chắc chắn Thượng Đế sẽ khiển
trách các anh
nếu các anh thiên vị, về hùa theo
một bên.
11 Sự vinh quang sáng rực của Ngài sẽ
làm các anh kinh khiếp,
và Ngài sẽ làm các anh hoảng sợ.
12 Những châm ngôn khôn ngoan của
các anh rốt cuộc vô dụng như
tro bụi,
lập luận các anh yếu ớt như đất
sét.

13 Hãy im lặng nghe tôi nói.
Điều gì xảy đến với tôi cũng được.
14 Tại sao tôi phải liều mạng,
và tự nắm lấy số phận trong tay
mình?
15 Dù Thượng Đế giết tôi, tôi cũng vẫn
vững tin nơi Ngài[a];
Tôi sẽ bênh vực mình trước mặt
Ngài.

16 Đây là sự cứu rỗi tôi.
Kẻ ác không thể đến trước mặt
Ngài.
17 Hãy lắng nghe kỹ lời tôi;
lỗ tai các anh hãy nghe điều tôi
nói đây.
18 Nầy, tôi đã chuẩn bị lý đoán,
và tôi sẽ chứng tỏ mình có lý.
19 Không ai có thể cáo tôi làm bậy.
Nếu ai làm được, tôi sẽ im miệng
và chịu chết.

20 Lạy Thượng Đế, xin cho tôi hai điều
thôi,
rồi tôi sẽ không lẩn trốn Ngài:
21 Xin hãy cất sự trừng phạt Ngài khỏi
tôi,
và đừng dùng sự kinh khiếp Ngài
làm tôi hoảng sợ.
22 Rồi hãy kêu tôi, tôi sẽ trả lời,
hay để tôi nói, còn Ngài trả lời.
23 Tôi đã làm bao nhiêu điều ác và
phạm bao nhiêu tội?
Xin hãy cho tôi thấy việc quấy
hay tội lỗi tôi phạm.
24 Xin đừng giấu mặt Ngài khỏi tôi;
và đừng xem tôi như kẻ thù Ngài.
25 Xin đừng trừng phạt chiếc lá bị gió
thổi bay;
đừng đuổi theo cọng rạ khô.
26 Chúa ghi lại những điều dữ nghịch
tôi, bắt tôi chịu khổ sở
vì những tội lỗi tôi phạm thuở
niên thiếu.
27 Ngài còng chân tôi vào xiềng,
và theo dõi các bước đi tôi.
Ngài ghi dấu nơi bàn chân tôi.
28 Tôi hao mòn như đồ mục thối,
như áo quần bị mọt ăn."

14 1"Chúng ta là con người do đàn
bà sinh ra,
sống tạm ít ngày đầy nhọc nhằn,
2 Lớn lên như hoa cỏ rồi khô héo tàn
lụi.
Đời chúng ta chẳng khác nào
bóng bay qua không trở lại.
3 Lạy Chúa, Ngài có cần theo dõi tôi
như thế nầy không?
Ngài phải mang tôi đến trước
Ngài để chịu xét xử sao?

***a* 13:15 Dù Thượng Đế . . . tin nơi Ngài** Hay "Nếu Ngài nhất quyết giết tôi, thì tôi chẳng có hi vọng gì."

4 Không ai tìm được cái sạch trong
cái dơ bẩn bao giờ.
5 Đời sống chúng ta có hạn định.
Chúa ban cho chúng ta sống bao
nhiêu thời gian đó,
và đặt giới hạn mà chúng ta
không thể vượt qua.
6 Cho nên xin hãy để mặc chúng tôi,
cho đến khi chúng tôi làm hết
giờ như lao công.

7 Nếu loài cây bị chặt xuống,
nó vẫn có hi vọng mọc lên trở lại
và đâm nhánh mới.
8 Dù cho rễ nó già cỗi trong đất,
hay gốc nó chết trong bùn đất,
9 khi có nước nó liền mọc lên
và đâm chồi mới như cây non.
10 Nhưng khi con người chết,
thân xác vùi trong bụi đất;
thở hơi cuối cùng rồi biến mất.
11 Nước biến mất khỏi hồ,
còn sông mất nguồn nước rồi
khô cạn.
12 Cũng vậy, chúng ta nằm xuống rồi
không ngồi dậy nữa;
chúng ta không dậy hay được
đánh thức cho đến khi trời đất
biến đi.

13 Ước gì Ngài giấu tôi trong huyệt mả;
giấu tôi cho đến khi cơn giận
Ngài qua đi.
Ước gì Ngài định kỳ hạn để nhớ
đến tôi!
14 Khi con người chết, có sống lại được
không?
Những ngày của đời tôi là cả một
sự chiến đấu;
Tôi sẽ chờ đợi cho đến khi tôi
được giải thoát[a].
15 Chúa sẽ kêu và tôi sẽ trả lời;
Rồi tôi là công trình của tay Ngài,
sẽ trở thành quan trọng đối với
Ngài.
16 Rồi Ngài sẽ đếm các bước chân tôi,
nhưng Ngài sẽ không theo dõi
tội lỗi tôi.
17 Những sai lầm tôi sẽ được niêm
phong,
và Ngài sẽ che lấp tội lỗi tôi.

18 Núi bị trôi đi và sụp đổ,
đá bị xô đi khỏi vị trí nó.
19 Nước chảy làm đá mòn,
và cuồng lưu cuốn trôi bùn đất.
Cũng vậy, Ngài phá tan hi vọng
tôi.
20 Ngài đánh bại con người, nó không
còn nữa;
Ngài đuổi nó đi sau khi biến đổi
diện mạo nó.
21 Con cái nó được vẻ vang, nhưng nó
chẳng hay biết;
con cái nó bị nhơ nhuốc, nhưng
nó cũng chẳng thấy.
22 Nó chỉ cảm biết thân thể mình đau
buốt,
rồi tự thương hại mình."

Ê-li-pha đáp lời Gióp

15 1 Bấy giờ Ê-li-pha người Thê-man
lên tiếng:

2 "Nếu anh khôn ngoan,
anh sẽ không dùng lời rỗng
tuếch để đối đáp,
hay dùng những lời khoe khoang
để nói.
3 Không ai biện luận với những lời
vô ích,
hay đăng đàn diễn thuyết trống
không.
4 Nhưng anh hủy hoại lòng tôn kính
Thượng Đế,
và giới hạn sự thờ phụng Ngài.
5 Tội lỗi anh dạy môi anh phát ngôn;
anh dùng lời nói để bịp kẻ khác.
6 Chính miệng anh, không phải
miệng tôi, chứng tỏ anh gian
ác,
chính môi anh làm chứng
nghịch anh.

7 Anh đâu có phải người đầu tiên
mới sinh;
anh cũng chẳng già hơn núi.
8 Anh cũng không nghe được lời bàn
bạc kín đáo của Thượng Đế.

[a] **14:14 Tôi sẽ chờ đợi . . . giải thoát** Hay "Tôi sẽ chờ hết phiên cho đến khi có người đến thay tôi."

Nhưng anh tự lấy cái khôn mình
làm giới hạn cho mình.
9 Anh chẳng biết gì hơn chúng tôi.
Cũng không hiểu nhiều hơn
chúng tôi.
10 Giữa chúng tôi cũng có kẻ tuổi cao
tóc bạc;
họ còn già hơn cả cha anh nữa.
11 Niềm an ủi Thượng Đế ban cho anh
chưa đủ,
thậm chí những lời êm dịu nói
cùng anh cũng không đủ sao?
12 Phải chăng tâm hồn anh đã khiến
anh xa cách Thượng Đế?
Tại sao mắt anh long lên sòng
sọc?
13 Tại sao anh bày tỏ cơn giận mình
cùng Thượng Đế?
Tại sao anh để những lời lẽ như
thế tuôn ra từ miệng anh?

14 Có ai tinh sạch không?
Có ai do đàn bà sinh ra mà đạo
đức không?
15 Thượng Đế không tin các đấng
thánh[a] của Ngài,
ngay đến các từng trời cũng còn
chưa tinh sạch trước mắt Ngài.
16 Huống hồ kẻ đáng ghê tởm và thối
nát,
uống điều gian ác như uống
nước thì làm sao tinh sạch
được?

17 Hãy lắng tai, tôi sẽ giải thích cho
anh;
Tôi sẽ thuật lại điều mắt tôi
đã thấy.
18 Đó là những điều người khôn ngoan
thuật lại;
cha ông họ dạy họ, không giấu
diếm điều gì.
19 Đất được cấp cho tổ tiên họ mà thôi,
không một người ngoại quốc nào
được sống chung với họ.
20 Kẻ ác cả đời chịu khổ;
kẻ hung bạo khốn khổ suốt
những năm tháng dành cho
chúng.
21 Những tiếng kêu khủng khiếp văng
vẳng bên tai chúng,
và khi chúng nó tưởng mọi việc
tốt đẹp,
thì kẻ cướp xông vào chúng.
22 Kẻ ác thôi không tìm cách trốn bóng
tối nữa;
vì số phận chúng sẽ chết vì lưỡi
gươm.
23 Chúng lang thang đây đó rồi rốt
cuộc làm mồi cho kên kên.
Chúng biết bóng tối sẽ đến.
24 Lo âu và khốn khổ làm chúng hoảng
sợ;
bao trùm chúng như vua sẵn
sàng tấn công,
25 vì chúng giơ tay lên chống lại
Thượng Đế,
và hành động tự ý nghịch lại
Đấng Toàn Năng.
26 Chúng ngang nhiên dùng thuẫn
dầy,
và cứng để chống lại Ngài.
27 Dù cho mặt mày của kẻ ác béo phệ,
và bụng chúng đầy mỡ,
28 chúng sẽ sống trong các thị trấn bị
tàn phá,
trong những căn nhà hoang
vắng, đang sụp đổ tan tành.
29 Kẻ ác không thể nào giàu có được,
còn của cải chúng cũng không
bền lâu;
tài sản chúng không còn trải dài
trên đất.
30 Chúng sẽ không thể nào thoát khỏi
bóng tối.
Một ngọn lửa sẽ thiêu đốt những
cành cây của chúng;
Hơi thở của Thượng Đế sẽ thổi
bay kẻ ác đi.
31 Kẻ ác không nên tự gạt
bằng cách trông cậy vào những
điều vô ích.
Vì chúng sẽ chẳng nhận được gì.
32 Các cành cây của chúng sẽ khô héo
trước kỳ hạn
chẳng thể nào hóa xanh tươi
được.
33 Chúng giống như dây nho bị tuốt
trái non,
như cây ô-liu bị mất hoa.

[a] **15:15 đấng thánh** Hay "thiên sứ."

34 Kẻ không có Thượng Đế sẽ chẳng
làm được gì.
Lửa sẽ thiêu đốt lều của kẻ nhận
hối lộ để làm điều ác,
35 là kẻ gây rối loạn và gieo điều ác,
trong lòng chỉ mưu phỉnh người
khác."

Giốp đáp lời Ê-li-pha

16 1Sau đó Giốp trả lời:

2 "Tôi đã từng nghe những điều đó.
Các anh an ủi kiểu gì mà chỉ gây
bực dọc!
3 Những bài diễn thuyết lê thê của
các anh không dứt sao?
Tại sao các anh cứ mãi biện luận?
4 Tôi cũng có thể nói được như
các anh
nếu các anh ở địa vị tôi.
Tôi cũng có thể diễn thuyết hay
ho chống lại các anh,
và lắc đầu nhìn các anh.
5 Nhưng tôi muốn giục giã các anh,
dùng lời nói trấn an các anh.

6 Dù cho tôi nói thì nỗi đau đớn của
tôi chẳng vơi đi,
còn nếu tôi không nói thì nỗi
khổ tôi cũng không dịu đi chút
nào.
7 Thượng Đế ôi, Ngài đã cất lấy sức
lực tôi,
và tiêu diệt gia đình tôi.
8 Ngài làm cho tôi ốm yếu gầy còm,
để chứng tỏ tôi đã làm quấy.
9 Thượng Đế tấn công và xâu xé tôi
trong cơn giận Ngài;
Ngài nghiến răng nhìn tôi;
kẻ thù tôi ngó tôi mà mắt long
lên sòng sọc.
10 Người ta mở miệng chế diễu tôi, vả
má sỉ nhục tôi.
Chúng họp nhau lại chống
nghịch tôi.
11 Thượng Đế đã giao tôi cho kẻ ác,
và trao tôi vào tay kẻ hung bạo.
12 Tôi đang yên ổn, thì Ngài đập tôi ra
từng mảnh;
Ngài nắm cổ chà đạp tôi. Ngài
biến tôi thành cái bia;
13 Những xạ thủ bắn tên của Ngài vây
quanh tôi.
Ngài đâm hông tôi không
thương tiếc;
Ngài đổ mật[a] tôi ra trên đất.
14 Thượng Đế tấn công tôi nhiều lần;
Ngài lao vào tôi như chiến sĩ.

15 Tôi đã khâu trên da tôi một lớp vải
sô tỏ dấu buồn bực
và chôn vùi mặt tôi trong bụi đất.
16 Mặt tôi đỏ lên vì than khóc;
hai mắt tôi có quầng thâm.
17 Tuy nhiên tay tôi không làm điều
gì hung ác,
và lời cầu nguyện tôi tinh sạch.
18 Đất ơi, đừng che lấp máu huyết
tôi[b].
Hãy để tiếng khóc tôi được mọi
người nghe đến!
19 Ngay giờ đây tôi có người bênh vực
tôi trên thiên đàng;
Đấng bào chữa tôi ngự trên cao.
20 Đấng nói hộ cho tôi là bạn tôi.
Mắt tôi nhỏ lệ trước mặt Thượng
Đế.
21 Ngài cầu xin Thượng Đế giùm cho
một con người
như kẻ[c] biện hộ giùm bạn mình.

22 Chỉ còn có vài năm nữa thôi,
rồi tôi sẽ làm cuộc hành trình
dài, không trở về."

17 1Tinh thần tôi lụn bại;
đời tôi hầu như tàn rồi.
Mồ mả đang chờ đợi tôi.
2 Những kẻ cười nhạo tôi đang vây
quanh tôi;
Tôi nhìn họ sỉ nhục tôi.

3 "Lạy Thượng Đế, xin hứa cùng tôi.
Vì không ai chịu cam kết hộ tôi.
4 Ngài đóng trí họ để không còn hiểu
biết.

[a] 16:13 mật Một bộ phận trong cơ thể gần lá gan. Đây có ý nói sự cay đắng và đau đớn.
[b] 16:18 Đất ơi, . . . máu huyết tôi Hay "Đất ơi, đừng che giấu những điều bất hạnh xảy ra cho tôi."
[c] 16:21 kẻ Nguyên văn, "con người."

Đừng để họ thắng tôi.
5 Có kẻ nhận của hối lộ để làm chứng nghịch bạn mình,
nhưng làm như thế, mắt con cái nó sẽ bị mù[a].

6 Thượng Đế đã khiến tên tôi thành lời nguyền rủa;
người ta phỉ nhổ vào mặt tôi.
7 Tôi buồn thảm đến nỗi mờ mắt,
thân hình tôi dẹp như cái bóng.
8 Người nhân đức sẽ bất bình về điều nầy;
người vô tội tức tối về kẻ nghịch lại Thượng Đế.
9 Nhưng ai công chính sẽ cứ mãi làm điều công chính,
còn ai có tay không bị dơ bẩn
vì tội lỗi sẽ càng ngày càng vững mạnh.

10 Nhưng các anh hãy ráng chứng tỏ tôi sai đi!
Tôi chẳng thấy có ai khôn trong vòng các anh cả.
11 Đời tôi tàn rồi, chương trình tôi bị phá hủy,
cùng với ước vọng của lòng tôi.
12 Các anh cho đêm là ngày;
khi bóng tối đến các anh nói,
'Ánh sáng gần ló dạng.'

13 Nếu mồ mả là hi vọng chỗ tôi ở,
nếu tôi trải giường tôi trong bóng tối,
14 Nếu tôi nói với nấm mồ,
'Ngươi là cha ta,' và nói với dòi bọ,
'Ngươi là mẹ ta' hay 'Ngươi là chị em ta,'
15 thì hi vọng tôi ở đâu?
Ai có thể nhìn thấy hi vọng nào cho tôi?
16 Hi vọng có đi xuống cửa cõi chết không?
Chúng ta có cùng nhau đi vào bụi đất không?"

Binh-đát đáp lời Gióp

18 1 Lúc đó Binh-đát người Su-ha lên tiếng:

2 "Khi nào anh mới thôi diễn thuyết?
Anh hãy tế nhị thì chúng ta mới nói chuyện được.
3 Anh xem chúng tôi như trâu bò,
cho chúng tôi là đồ ngu si.
4 Cơn giận của anh chỉ hại anh thôi.
Chẳng lẽ trái đất chỉ để cho một mình anh tung hoành?
Chẳng lẽ Thượng Đế phải dời núi đi vì anh?

5 Đèn của kẻ ác sẽ bị dập tắt,
và ngọn đèn của chúng sẽ không còn cháy sáng.
6 Đèn trong lều chúng sẽ tối đen,
và đèn bên cạnh chúng sẽ tắt.
7 Các bước đi vững chắc của chúng sẽ yếu dần;
chúng sẽ rơi vào bẫy gian ác của mình.
8 Chân chúng sẽ mắc vào lưới,
chúng rơi vào bẫy và mắc kẹt.
9 Một cái bẫy sẽ bắt lấy gót chúng,
và giữ chặt lại.
10 Dưới đất có giăng sẵn một cái bẫy,
ngay trên lối đi chúng.
11 Các chuyện khủng khiếp sẽ làm chúng hoảng sợ bốn bên,
và đuổi theo chúng từng bước.
12 Đói kém làm chúng hao mòn sức lực,
và thảm họa kề sát bên chúng.
13 Bệnh tật ăn mòn da chúng;
cái chết[b] gậm nhấm tay chân chúng.
14 Chúng bị giật ra khỏi lều trại, nơi an toàn của chúng
và bị lôi đến trước Thần Chết, vua của kinh hoàng.
15 Lều trại chúng phát hỏa,
còn diêm sinh rải rắc khắp nhà chúng.
16 Rễ chúng khô dưới đất,

[a] **17:5 Có kẻ . . . bị mù** Nguyên văn, "Anh ta hứa chia chác với bạn mình, còn con cái mình thì bị mù lòa."

[b] **18:13 cái chết** Nguyên văn, "con đầu lòng của cái chết," tên của một bệnh chết người, hay là dòi bọ gậm nhấm xác chết.

và nhánh chúng khô bên trên.
17 Dân cư trên đất không nhớ chúng nữa;
tên tuổi chúng sẽ bị lãng quên trên đất.
18 Chúng sẽ bị xua đuổi từ chỗ sáng vào chỗ tối,
và bị trục xuất ra khỏi thế gian.
19 Chúng không có con cái hay dòng dõi để lưu danh,
Trong gia đình chúng không ai sống sót.
20 Dân cư miền tây sẽ kinh ngạc về cảnh ngộ chúng,
còn dân cư miền Đông đâm ra hãi hùng.
21 Chắc chắn đó là số phận kẻ ác;
và là chốn dành cho kẻ không nhìn biết Thượng Đế."

Gióp trả lời Binh-đát

19 1Gióp liền trả lời:

2 "Các anh sẽ làm tổn thương tôi,
và dùng lời lẽ chà đạp tôi cho đến bao giờ?
3 Đã mười lần các anh nhục mạ tôi,
và công kích tôi không biết xấu hổ.
4 Nếu quả tôi có phạm tội,
thì đó là chuyện của riêng tôi.
5 Nếu các anh muốn chứng tỏ mình tốt hơn tôi,
để trách tôi vì nỗi khốn khổ tôi.
6 Thì nên biết rằng Chúa đã hại tôi,
và giăng lưới quanh tôi.

7 Tôi kêu lên, 'Tôi đã bị ức hiếp!'
Nhưng chẳng ai trả lời.
Tôi kêu cứu nhưng chẳng thấy công lý.
8 Thượng Đế đã chận đường để tôi không thể đi qua;
Ngài lấy bóng tối che phủ lối tôi đi.
9 Ngài đã tước đoạt danh dự tôi,
và lấy mão triều trên đầu tôi.
10 Ngài đánh tôi ngã tứ phía, cho đến khi tôi qua đời;
Ngài tiêu diệt hi vọng tôi như cây bị đốn.
11 Cơn thịnh nộ Ngài cháy phừng cùng tôi,
Ngài xem tôi như kẻ thù Ngài.
12 Đạo binh Ngài tập trung lại;
chuẩn bị tấn công tôi.
Chúng đóng trại vây quanh lều tôi.

13 Thượng Đế khiến anh em tôi trở nên thù nghịch tôi,
và làm cho bạn hữu tôi như người xa lạ.
14 Thân nhân tôi đã bỏ đi,
bạn bè tôi cũng quên tôi.
15 Khách khứa và tớ gái tôi xem tôi như người lạ;
chúng nhìn tôi như người ngoại quốc.
16 Tôi gọi đầy tớ tôi nhưng nó chẳng thèm trả lời,
đến nỗi tôi năn nỉ nó muốn gãy lưỡi.
17 Vợ tôi không chịu được hơi thở tôi,
đến gia đình tôi cũng gớm ghiếc tôi.
18 Lũ trẻ nhỏ không thích tôi,
và xầm xì về tôi khi tôi đứng lên.
19 Các bạn thân tôi ghét tôi;
thậm chí đến các người tôi thương cũng trở mặt với tôi.

20 Tôi chỉ còn da bọc xương;
Tôi đã suýt chết.
21 Các bạn ơi, hãy thương xót tôi, tội nghiệp cho tôi,
vì tay Thượng Đế đã đánh tôi.
22 Tại sao các bạn rượt đuổi tôi giống như Thượng Đế?
Các bạn làm tôi tổn thương chưa đủ sao?

23 Ước gì lời tôi được ghi lại,
viết trên một cuộn giấy.
24 Ước gì tiếng nói tôi được ghi bằng bút sắt vào chì,
hay khắc vào đá để đời.
25 Tôi biết Đấng Bảo Vệ tôi đang sống,
cuối cùng Ngài sẽ đứng trên đất.
26 Dù cho sau khi da tôi tan nát,
ngoài xác thịt tôi sẽ thấy Thượng Đế.
27 Chính tôi sẽ nhìn thấy Ngài;

và chính mắt tôi sẽ chiêm
ngưỡng Chúa.
Lòng tôi mong mỏi điều đó mau
đến![a]

28 Nếu các anh nói, 'Chúng ta sẽ tiếp
tục gây bực dọc cho Gióp,
vì chính anh ta có lỗi,'
29 thì các anh hãy biết sợ lưỡi gươm.
Cơn thịnh nộ của Thượng Đế sẽ
mang trừng phạt bằng lưỡi
gươm.
Rồi các anh sẽ biết quả có công lý."

Xô-pha đáp lời Gióp

20 1Sau đó Xô-pha người Na-a-ma
trả lời:

2 "Tư tưởng tôi bối rối khiến tôi phải
lên tiếng,
vì tôi rất bất bình.
3 Anh sỉ nhục tôi về những lời đáp
của anh,
nhưng tôi đủ khôn để đối đáp với
anh.

4 Từ lâu anh vốn biết rằng,
từ khi loài người[b] được đặt trên
trái đất.
5 Hạnh phúc của kẻ ác ngắn ngủi,
và niềm vui của kẻ hung bạo chỉ
kéo dài trong giây lát.
6 Lòng kiêu căng của chúng dù cao
ngất đến tận trời,
và đầu chúng đụng đến mây,
7 nhưng chúng sẽ biến mất đời đời,
giống như phân của chúng.
Những ai biết chúng sẽ bảo,
'Chúng đâu rồi?'
8 Chúng sẽ bay đi như giấc mộng,
không ai tìm thấy chúng nữa;
chúng sẽ bị rượt đuổi như ảo ảnh
ban đêm[c].
9 Ai đã từng thấy chúng sẽ không bao
giờ còn thấy chúng nữa;
nơi chúng ở cũng sẽ không còn
nhìn thấy chúng nữa.
10 Con cái chúng phải trả lại cho
kẻ nghèo,
chúng phải từ bỏ của cải.
11 Chúng có sức mạnh của tuổi trẻ
trong xương cốt,
nhưng sức mạnh đó sẽ nằm chết
với chúng trong bụi đất.

12 Điều ác có vị ngọt trong miệng,
chúng có thể giấu dưới lưỡi
mình.
13 Chúng không chịu nhả ra;
mà cứ giữ mãi trong miệng.
14 Nhưng đồ ăn của chúng sẽ hóa chua
trong bụng chúng,
như nọc rắn trong người chúng.
15 Chúng đã ăn nuốt giàu sang, nhưng
sẽ phải mửa ra;
Thượng Đế sẽ bắt chúng nhả cái
giàu sang của chúng ra.
16 Chúng sẽ hút nọc độc của rắn,
và nanh rắn sẽ giết chúng.
17 Chúng sẽ không còn thấy suối lóng
lánh,
hay sông chảy mật và sữa[d].
18 Chúng phải trả lại những gì chúng
làm ra mà không ăn được;
chúng sẽ không thể thụ hưởng
tiền kiếm được nhờ buôn bán,
19 vì chúng quấy rối người nghèo,
không để cho họ được chút gì.
Chúng cướp đoạt nhà cửa chúng
không xây lên.

20 Kẻ ác không bao giờ dứt lòng tham,
không có gì thoát khỏi tánh ích
kỷ chúng.
21 Nhưng chúng sẽ không còn gì
để ăn;
của cải chúng sẽ không bền lâu.
22 Đang khi chúng sung túc thì tai
ương đuổi kịp chúng,
và cảnh khốn khó sẽ chụp lên
chúng.

[a] ***19:25–27 Tôi biết … mau đến*** Hay "Cuối cùng, Ngài sẽ đứng trên đất nầy và bênh vực tôi, 26dù cho sau khi da thịt tôi đã tan nát. Nhưng trong khi tôi còn trong thân xác, tôi muốn nhìn thấy Thượng Đế, 27Tôi muốn chính mắt tôi nhìn thấy Ngài, chứ không qua con mắt của người khác. Và tôi muốn nói cho các bạn biết tôi rất mong mỏi điều ấy mau đến!"
[b] ***20:4 loài người*** Hay "A-đam."
[c] ***20:8 ảo ảnh ban đêm*** Hay "ác mộng."
[d] ***20:17 sông chảy mật và sữa*** Nghĩa bóng là một nguồn thực phẩm ngon và đầy dẫy. Từ ngữ "sữa" ở dây có thể dịch là "bơ, phó mát, hay sữa chua."

23 Khi kẻ ác đang no bụng,
thì Thượng Đế sẽ phừng phừng
nổi giận cùng chúng,
và hàng loạt sự trừng phạt đổ
trên đầu chúng như mưa.
24 Kẻ ác có thể chạy trốn khỏi vũ khí
bằng sắt,
nhưng mũi tên đồng[a] sẽ đâm
xuyên qua chúng.
25 Chúng sẽ rút mũi tên ra khỏi lưng
mình,
và giật mũi nhọn ra khỏi lá gan
mình.
Cơn kinh hoàng sẽ chụp lấy
chúng;
26 sự tối tăm mù mịt là phần
của chúng.
Một ngọn lửa không do người
nhen sẽ thiêu đốt chúng
và thiêu hết những gì còn lại
trong lều chúng.
27 Trời sẽ cho phơi bày tội lỗi chúng,
đất sẽ nổi lên nghịch chúng.
28 Một trận lụt sẽ cuốn trôi nhà cửa
chúng,
quét sạch nhà chúng trong ngày
thịnh nộ của Thượng Đế.
29 Đó là dự định của Thượng Đế dành
cho kẻ ác;
và là phần Ngài bắt chúng nhận
lãnh."

Gióp trả lời Xô-pha

21 1 Bấy giờ Gióp trả lời:

2 "Hãy nghe kỹ lời tôi nói,
và đây là cách các anh có thể an
ủi tôi.
3 Hãy kiên nhẫn nghe tôi nói.
Xong rồi muốn chế diễu tôi cũng
được.

4 Tôi không phàn nàn về người ta;
tôi có lý do để sốt ruột.
5 Hãy nhìn tôi rồi kinh hoảng;
hãy lấy tay che miệng vì sửng sốt.
6 Khi tôi suy nghĩ về điều nầy,
tôi vô cùng hoảng sợ và toàn
thân tôi run rẩy.
7 Tại sao kẻ ác sống lâu?
Chúng càng già càng thêm
cường thịnh.
8 Chúng thấy con cái đầy đàn quanh
mình;
Chúng nhìn con cái mình lớn lên.
9 Nhà cửa chúng an toàn không có gì
phải sợ;
Thượng Đế không trừng phạt
chúng.
10 Bò đực của chúng truyền giống
không sai sẩy;
bò cái của chúng sinh ra bò con
khoẻ mạnh.
11 Chúng cho con cái mình chơi đùa
như bầy chiên;
các con nhỏ chúng nhảy tung
tăng.
12 Ca hát theo điệu trống cơm và đờn
cầm,
còn tiếng sáo làm chúng sảng
khoái.
13 Kẻ ác an hưởng cuộc đời thành công,
rồi yên lành đi xuống mồ mả.
14 Chúng bảo Thượng Đế, 'Hãy để
chúng tôi yên!
Chúng tôi không muốn biết đến
đường lối Ngài.
15 Đấng Toàn Năng là ai mà chúng tôi
phải phục vụ?
Cầu nguyện với Ngài thì có lợi gì?'

16 Sự thành công của kẻ ác không phải
do chúng tạo ra.
Sự suy nghĩ của chúng cũng
khác tôi.
17 Thế nhưng đèn của kẻ ác bị tắt bao
nhiêu lần?
Có bao nhiêu lần tai họa đổ trên
chúng?
Có bao nhiêu lần chúng bị cơn
thịnh nộ Thượng Đế trừng
phạt?
18 Bao nhiêu lần chúng giống như
rơm rạ trước gió,
hay trấu bị trận cuồng phong
thổi bay đi?
19 Người ta nói, 'Thượng Đế dành
trừng phạt của cha cho con.'
Nhưng Thượng Đế nên trừng

[a] **20:24 mũi tên đồng** Nguyên văn, "cây cung đồng" hay "cây cung mạnh." Có thể là loại cung làm bằng gân bò, gỗ và sừng.

phạt kẻ ác để chúng biết điều đó.
20 Mắt chúng phải chứng kiến sự diệt vong của mình,
và phải chịu hình phạt dưới cơn thịnh nộ của Đấng Toàn Năng.
21 Chúng chẳng lo đến gia đình mà chúng sẽ để lại,
khi đời chúng đến chỗ tận cùng.

22 Không ai có thể dạy khôn cho Thượng Đế;
Ngài là Đấng xét xử những kẻ có tước vị.
23 Có người qua đời trong khi còn mạnh khoẻ,
cảm thấy an toàn và thoải mái.
24 Thân thể được no béo,
xương cốt tráng kiện và khoẻ mạnh.
25 Nhưng kẻ khác qua đời khi lòng cay đắng,
không hề nếm biết hạnh phúc trên đời.
26 Họ được chôn cất kề bên nhau,
và dòi bọ bao phủ họ.

27 Tôi biết rõ tư tưởng các anh,
và ý định các anh làm hại tôi.
28 Các anh hỏi tôi, 'Nhà của bậc vĩ nhân nầy đâu rồi?
Còn lều kẻ ác ở đâu?'[a]

29 Các anh có bao giờ hỏi các lữ khách chưa?
Có khi nào nghe họ kể chuyện chưa?
30 Trong ngày Thượng Đế nổi giận và trừng phạt,
thì bọn gian ác được bình yên.
31 Ai sẽ tố cáo thẳng vào mặt chúng?
Ai sẽ trả đũa cho chúng
về những điều ác mà chúng gây ra?
32 Chúng được đưa xuống huyệt mả,
nấm mồ chúng có người trông chừng.
33 Đất trong thung lũng có vẻ êm ái đối với chúng.
Mọi người theo sau chúng, và nhiều người đi trước chúng.

34 Làm sao các anh an ủi tôi được bằng những điều nhảm nhí nầy?
Những lời đáp của các anh chỉ láo khoét!"

Ê-li-pha trả lời

22 1Lúc đó Ê-li-pha người Thê-man lên tiếng:

2 "Có người nào thật hữu dụng cho Thượng Đế không?
Dù người khôn ngoan thì có ích gì cho Ngài không?
3 Nếu anh nhân từ có giúp gì được cho Đấng Toàn Năng chăng?
Còn nếu anh vô tội thì Ngài có lợi gì?
4 Tại sao Thượng Đế trừng phạt anh?
Có phải vì anh thờ kính Ngài?
5 Không! Chẳng qua là vì điều ác anh làm quá mức,
và tội lỗi anh vô giới hạn.
6 Anh đoạt của cải anh em mình để thế cho món nợ họ thiếu anh[b];
anh cướp áo quần người ta để họ phải trần truồng.
7 Anh không cho kẻ khát được một ly nước,
anh để kẻ đói không có cơm ăn.
8 Anh là cường hào làm chủ đất đai;
anh được tôn trọng và sống trong xứ.
9 Nhưng anh đuổi kẻ goá bụa về tay không,
và ngược đãi trẻ mồ côi.
10 Bởi thế cho nên các bẫy sập vây quanh anh,
và cơn nguy hiểm bất chợt làm anh hoảng sợ.
11 Bởi thế vì quá tăm tối anh không thấy được,
và do đó nước lụt bao phủ anh.

[a] **21:28 Nhà của . . . ở đâu?** Hay "Hãy chỉ cho tôi nhà của lãnh tụ gian ác. Hãy cho tôi biết nhà của những kẻ bất lương."

[b] **22:6 món nợ họ thiếu anh** Xem Phục 24:12–13 về luật lệ liên quan đến việc cho người nghèo vay mượn.

12 Thượng Đế ngự trên trời cao.
Anh thấy các ngôi sao trên cao kia không!
13 Nhưng anh hỏi, 'Thượng Đế biết gì?
Ngài có thể phân xử qua mây mù không?
14 Đám mây dầy đặc che phủ Ngài nên
Ngài chẳng thấy chúng ta,
khi Ngài đi trên các từng trời cao.'
15 Anh sẽ cứ mãi đi theo lối cũ của kẻ ác sao?
16 Chúng chết trước kỳ hạn,
và nền nhà chúng bị nước lụt cuốn trôi.
17 Chúng nói với Thượng Đế, 'Hãy để chúng tôi yên!
Đấng Toàn Năng không làm gì được chúng tôi cả!'
18 Nhưng chính Thượng Đế ban cho chúng nhà cửa đầy của tốt.
Lối suy nghĩ của chúng khác tôi.
19 Những người nhân đức sẽ thấy và vui mừng;
người vô tội sẽ cười chúng và bảo,
20 'Dĩ nhiên các kẻ thù chúng ta bị tiêu diệt,
còn lửa thiêu đốt của cải chúng.'

21 Hãy vâng lời Thượng Đế và làm hòa với Ngài;
đó là con đường hạnh phúc.
22 Hãy chấp nhận lời dạy dỗ từ miệng Ngài,
ghi tạc lời Ngài vào lòng.
23 Nếu anh trở lại với Đấng Toàn Năng,
thì anh sẽ lại được phước.
Cho nên hãy dẹp điều ác khỏi nhà anh.
24 Ném các thỏi vàng của anh vào bụi đất,
và quặng vàng thượng hạng của anh vào các tảng đá dưới hố.
25 Thì Đấng Toàn Năng sẽ là vàng quí giá cho anh,
Ngài sẽ là bạc tốt nhất của anh.
26 Anh sẽ tìm được nguồn vui thoả trong Đấng Toàn Năng,
và anh sẽ ngửa trông Ngài.
27 Anh sẽ cầu nguyện cùng Ngài,
Ngài sẽ trả lời anh,
và anh sẽ giữ lời hứa nguyện với Ngài.
28 Điều gì anh định làm sẽ thành tựu,
ánh sáng sẽ chiếu trên lối đi anh.
29 Khi con người bị thất thế mà anh bảo, 'Hãy can đảm lên,'
thì người thấp hèn sẽ được giải cứu.
30 Dù cho kẻ có tội cũng sẽ chạy thoát,
họ cũng sẽ được giải cứu vì thấy anh thanh sạch."

Giốp trả lời

23 1 Sau đó Giốp trả lời:

2 "Lời than van của tôi hôm nay vẫn còn cay đắng.
Tôi rên rỉ vì tay Thượng Đế đè nặng trên tôi.
3 Ước gì tôi biết Thượng Đế ở đâu,
để tôi đi đến chỗ Ngài ở.
4 Tôi sẽ trình bày hoàn cảnh tôi trước mặt Ngài,
và làm cho môi tôi đầy lý đoán.
5 Tôi muốn biết Ngài trả lời tôi ra sao,
và suy nghĩ về những điều Ngài sẽ nói.
6 Ngài sẽ không bắt lý tôi sao?
Không, Ngài sẽ lắng tai nghe tôi.
7 Người thanh liêm có thể trình bày hoàn cảnh mình cho Thượng Đế,
và tôi sẽ được quan án tôi giải cứu đời đời.

8 Nếu tôi đi sang Đông, Thượng Đế không có đó;
còn nếu tôi đi sang Tây, tôi cũng chẳng thấy Ngài.
9 Khi Ngài đang bận rộn ở phương Bắc, tôi không nhìn thấy Thượng Đế;
khi Ngài quay sang phương Nam, tôi không thể thấy Ngài được.
10 Nhưng Thượng Đế biết đường tôi đi,
sau khi Ngài thử rèn tôi, tôi sẽ hóa như vàng.
11 Các bước chân tôi đi theo sát gót Ngài;
Tôi đã đi trong lối Ngài; không quay sang trái hay phải.

12 Tôi chưa bao giờ bỏ qua mệnh lệnh
Ngài đã truyền;
Tôi quí trọng lời Ngài hơn lời nói
của chính tôi.

13 Nhưng Ngài là Thượng Đế duy nhất.
Ai chống nghịch Ngài được?
Ngài muốn làm gì tùy ý.
14 Ngài sẽ làm cho tôi điều Ngài định
làm,
mà Ngài có nhiều chương trình
như vậy.
15 Vì thế mà tôi sợ hãi Ngài;
khi tôi suy nghĩ đến điều đó, tôi
run sợ vì Ngài.
16 Thượng Đế đã làm cho tôi sợ;
Đấng Toàn Năng làm tôi kinh
hãi.
17 Nhưng tôi không bị bóng tối che
khuất,
không bị màn đêm đen mịt che
phủ mặt tôi."

24 1"Ước gì Đấng Toàn Năng định
ngày phân xử.
Ước gì những ai theo Thượng Đế
biết ngày đó.

2 Kẻ ác chiếm đoạt đất đai người
khác;
chúng đánh cắp các bầy gia súc,
rồi mang đến đồng cỏ khác.
3 Chúng đuổi lừa của kẻ mồ côi,
và cướp đoạt bò của goá phụ
không tiền.
4 Chúng xô kẻ khốn khó ra khỏi lối đi;
kẻ nghèo khổ trong xứ phải trốn
tránh chúng.

5 Người nghèo hóa ra như lừa hoang
trong sa mạc,
đi lang thang tìm thức ăn.
Sa mạc cung cấp thức ăn cho con
cái chúng.
6 Chúng lượm cỏ khô và rơm rạ trong
đồng,
mót những trái nho còn sót
trong vườn nho của kẻ ác[a].
7 Chúng phải ngủ trần truồng vì
không có quần áo,
không có gì che thân cho khỏi
lạnh.
8 Chúng bị ướt dầm vì mưa núi,
phải núp trong hốc đá vì không
nhà.
9 Đứa trẻ mất cha bị giật khỏi vú mẹ;
chúng bắt trẻ thơ của mẹ để thế
món nợ mẹ chúng thiếu.
10 Cho nên kẻ nghèo đi lang thang
không quần áo,
họ vác bao gạo cho kẻ khác mà
mình lại đói;
11 Họ ép trái ô-liu để lấy dầu,
đạp trái nho để lấy rượu,
nhưng vẫn khát nước.
12 Người hấp hối rên rỉ trong thành,
kẻ bị thương kêu xin cứu giúp,
nhưng Thượng Đế không lên án
kẻ làm ác.

13 Những kẻ chống nghịch sự sáng
không biết đường lối Thượng
Đế,
hay đi theo các nẻo Ngài.
14 Đến cuối ngày, kẻ sát nhân đứng
dậy giết người nghèo khó
khốn cùng.
Ban đêm chúng rình rập như
kẻ trộm.
15 Những kẻ ngoại tình trông chờ
bóng đêm,
chúng nghĩ, 'Sẽ không ai thấy
chúng ta,'
chúng che mặt lại.
16 Kẻ ác lẻn vào nhà người ta trong
bóng tối.
Ban ngày chúng đóng cửa rút
vào nhà,
vì chúng không muốn lộ ra ánh
sáng.
17 Đối với kẻ ác, bóng tối là ánh sáng
cho chúng,
bạn bè của chúng là bóng đêm
kinh hoàng.

18 Chúng như bọt nổi trên nước.
Phần đất của chúng bị nguyền
rủa;
Không ai đi trên con đường gần
vườn nho chúng.

[a] **24:6 kẻ ác** Hay "người giàu."

19 Như hơi nóng và khô hạn làm tuyết
tan nhanh ra sao,
thì mồ mả cũng cướp lấy tội
nhân nhanh như thế.
20 Mẹ chúng quên chúng,
dòi bọ sẽ ăn thân xác chúng.
Sẽ không ai nhớ chúng nữa,
còn kẻ ác sẽ gãy vụn như cái que.
21 Kẻ ác hành hạ người đàn bà không
con,
không tỏ lòng nhân từ với người
góa bụa.
22 Nhưng Thượng Đế dùng quyền
năng Ngài lôi kẻ mạnh đi.
Dù chúng mạnh, chúng không
biết còn sống bao lâu.
23 Thượng Đế có thể để chúng an thân
trong một thời gian,
nhưng Ngài canh chừng lối đi
của chúng.
24 Chúng được sung túc trong một
thời gian ngắn rồi qua đời;
chúng bị chôn vùi như tất cả mọi
người khác;
chúng bị cắt như bông lúa.

25 Nếu không đúng thế thì ai có thể
chứng tỏ tôi sai?
Ai có thể bảo lời nói tôi không giá
trị gì?"

Binh-đát trả lời

25 1Rồi Binh-đát, người Su-ha lên
tiếng:

2 "Thượng Đế cai trị,
ai nấy phải tôn trọng Ngài;
Ngài sắp xếp trật tự trên trời cao.
3 Không ai có thể đếm các đạo binh[a]
Ngài.
Ánh sáng Ngài chiếu trên mọi
người.
4 Cho nên không ai nhân đức trước
mặt Ngài,
chẳng ai do đàn bà sinh ra[b] mà
gọi là tinh sạch.
5 Thậm chí mặt trăng cũng không
sáng đủ
các ngôi sao cũng chưa tinh sạch
trước mặt Ngài.
6 Huống hồ con người ta! Họ chỉ như
côn trùng.
Chẳng khác nào loài dòi bọ!"

Gióp trả lời Binh-đát

26 1Sau đó Gióp trả lời:

2 "Mấy anh chẳng ích gì cho kẻ khốn
cùng!
Các anh không giúp đỡ người
yếu thế!
3 Lời khuyên của các anh thiếu khôn
ngoan!
Các anh chứng tỏ kém hiểu biết!
4 Ai xúi các anh thốt những lời đó?
Những ý tưởng đó ở đâu mà ra?

5 Thần linh của kẻ chết run rẩy,
đó là những kẻ ở trong lòng đất[c].
6 Cái chết[d] phải lột trần trước mặt
Thượng Đế;
sự hủy diệt phải lộ ra trước mặt
Ngài.
7 Thượng Đế giăng bầu trời phương
Bắc ra trong khoảng trống,
và treo trái đất trong không gian.
8 Ngài bọc nước trong các đám mây,
nhưng mây không bể ra dưới sức
nặng của nước.
9 Ngài che phủ mặt trăng,
lấy mây che khuất nó.
10 Ngài vẽ chân trời ra như vòng tròn
trên nước
nơi ánh sáng và bóng tối gặp
nhau.
11 Nền trời rung chuyển khi Ngài gầm
thét.
12 Dùng sức mạnh Ngài dẹp yên biển
cả;
nhờ sự khôn ngoan Ngài tiêu
diệt Ra-háp,
con quái vật dưới biển.

[a] **25:3 đạo binh** Hay "ngôi sao." Đây có thể là các thiên sứ hay các ngôi sao trên bầu trời.
[b] **25:4 chẳng ai do đàn bà sinh ra** Hay "Không có con người nào."
[c] **26:5 Thần linh ... trong lòng đất** Nguyên văn, "Thần linh ở dưới nước." Đây muốn nói đến Sê-ôn, nơi người chết ở.
[d] **26:6 Cái chết** Trong tiếng Hê-bơ-rơ gọi là "A-ba-đôn," nghĩa là "sự chết" hay "hủy diệt." Xem Khải 9:11.

13 Ngài thở hơi ra, bầu trời liền trong sáng.
Tay Ngài nắm con rắn đang trốn chạy[a].
14 Đó chỉ là một phần nhỏ của công việc Thượng Đế.
Chúng ta chỉ mới nghe thì thầm về Ngài.
Ai có thể hiểu được tiếng gầm thét của Thượng Đế?"

27 1Gióp tiếp tục nói:
2 "Thật như Thượng Đế hằng sống,
Đấng đã tước quyền tôi,
Đấng Toàn Năng đã khiến tôi mất hạnh phúc,
3 nhưng bao lâu mà tôi còn sống,
và còn hơi thở của Thượng Đế trong lỗ mũi tôi,
4 thì tôi sẽ không làm kẻ giả đạo đức[b],
và lưỡi tôi sẽ không nói dối.
5 Tôi sẽ chẳng bao giờ nhận rằng các anh đúng;
cho đến khi tôi chết, tôi sẽ vẫn nhất quyết rằng mình vô tội.
6 Tôi sẽ cả quyết rằng tôi đúng; tôi sẽ không rút lại lời đó.
Lương tâm tôi không hề cáo trách tôi.
7 Hãy để cho kẻ thù tôi giống như kẻ ác,
để cho kẻ nghịch tôi giống như kẻ làm bậy.
8 Khi kẻ ác qua đời thì chúng có hi vọng gì,
khi Thượng Đế cất mạng sống chúng đi?
9 Ngài sẽ không thèm nghe tiếng kêu của chúng,
khi chúng gặp gian nan.
10 Chúng không tìm thấy niềm vui trong Đấng Toàn Năng,
dù rằng miệng chúng luôn luôn kêu Thượng Đế.
11 Tôi sẽ dạy cho các anh về quyền năng của Thượng Đế,
và không giấu diếm đường lối của Đấng Toàn Năng.
12 Chính mắt các anh đã thấy những điều nầy.
Tại sao chúng ta cứ mãi nói chuyện nhảm nhí?

13 [c] Đây là điều Thượng Đế định cho kẻ ác,
và là điều Đấng Toàn Năng dành cho kẻ hung bạo:
14 Chúng có thể có đông con,
nhưng gươm sẽ giết con cái chúng.
Những đứa còn sống sót sẽ không đủ ăn.
15 Rồi chúng sẽ chết vì bệnh tật và được chôn cất,
còn vợ góa của chúng sẽ không than khóc chúng.
16 Kẻ ác có thể gom góp bạc như đất,
quần áo nhiều như đất sét.
17 Nhưng người nhân đức sẽ mặc đồ mà kẻ ác đã thu góp cho mình,
và người tốt sẽ phân chia bạc của chúng.
18 Nhà kẻ ác xây giống như màng nhện,
giống như lều của người canh gác xây lên.
19 Kẻ ác được giàu có khi đi ngủ,
nhưng chỉ giàu lần cuối đó thôi;
vì khi mở mắt ra, mọi vật đều tan biến.
20 Cơn hãi hùng chụp lấy chúng như nước lụt,
và cơn bão thổi bay chúng lúc ban đêm.
21 Ngọn gió đông sẽ mang chúng đi,
rồi chúng biến mất,
vì ngọn gió đã thổi chúng khỏi chỗ mình.
22 Luồng gió đập vào chúng không thương xót
trong khi chúng chạy trốn khỏi sức mạnh của gió.

[a] ***26:13 con rắn đang trốn chạy*** Hay "con quái vật đang chạy thoát." Đây có thể là một tên khác của Ra-háp. Xem Ê-sai 27:1.
[b] ***27:4 kẻ giả đạo đức*** Người giả bộ tốt bề ngoài nhưng bên trong có những động lực xấu.
[c] ***27:13*** Mặc dù tên của Xô-pha không thấy nhắc đến trong khúc nầy, song nhiều học giả cho rằng ông ta trả lời Gióp trong câu 13–23.

23 Giống như gió đang vỗ tay;
và huýt sáo chế nhạo chúng
khi chúng chạy trốn khỏi chỗ
mình."

Giá trị của sự khôn ngoan

28 1"Bạc lấy ở mỏ lên,
và có nơi luyện vàng.
2 Sắt khai lên từ dưới đất,
và đồng được nung chảy từ đá.
3 Các thợ mỏ mang đèn đuốc,
và đi tìm sâu trong mỏ để kiếm
quặng nơi tối tăm.
4 Thợ mỏ đào hầm xa chỗ người ở,
nơi chưa ai đặt chân đến;
họ làm việc xa người ta,
lắc lư và đong đưa trên dây
thừng.
5 Thực phẩm mọc trên mặt đất,
nhưng trong lòng đất lửa cháy
ngùn ngụt.
6 Người ta tìm được ngọc trong đá,
và bụi vàng cũng nằm trong đá.
7 Chim ưng không biết lối đi đến
đó;
chim phượng hoàng cũng chưa
thấy đường đi.
8 Dã thú chưa hề dẫm đến,
và chưa có sư tử nào đi ngang
qua.
9 Thợ mỏ đập đá lửa,
và đào nơi chân núi.
10 Họ đào hầm xuyên qua đá
và thấy được của báu trong đó.
11 Họ tìm nguồn sông,
và mang những điều bí ẩn ra ánh
sáng.

12 Nhưng sự khôn ngoan tìm được
ở đâu,
sự thông sáng sống nơi nào?
13 Người ta không hiểu được giá trị
của khôn ngoan;
không thể tìm được nó giữa vòng
người sống.
14 Đại dương sâu nói, 'Tôi đâu có giữ
nó,'
biển cả cũng bảo, 'Nó cũng chẳng
có ở đây với tôi.'
15 Sự khôn ngoan không thể mua được
bằng vàng,
giá trị nó cũng không cân được
bằng bạc.
16 Cũng không thể mua được nó bằng
vàng ròng,
hay bằng ngọc mã não hoặc bích
ngọc.
17 Vàng và pha lê cũng không có giá
trị bằng sự khôn ngoan,
không ai mua được nó bằng nữ
trang làm bằng vàng.
18 San hô và bích ngọc chẳng đáng nói
đến,
giá trị của sự khôn ngoan vượt
hơn hồng ngọc.
19 Hoàng ngọc của xứ Ê-thi-ô-bi
không thể sánh được với sự
khôn ngoan;
vàng ròng thượng hạng cũng
không mua nó được.

20 Vậy sự khôn ngoan ở đâu mà ra,
sự thông sáng sống nơi nào?
21 Nó bị giấu kín khỏi mắt mọi loài
sống,
chim trời cũng không biết đến.
22 Sự hủy diệt và sự chết[a] bảo,
'Chúng tôi đã nghe về nó.'

23 Chỉ có Thượng Đế hiểu đường dẫn
đến khôn ngoan,
chỉ một mình Ngài biết sự khôn
ngoan ở chỗ nào,
24 vì Ngài nhìn đến nơi xa nhất trên
đất,
và thấy mọi vật dưới bầu trời.
25 Khi Thượng Đế ban quyền lực cho
gió,
và định chừng mực cho nước,
26 khi Ngài đặt luật lệ cho mưa,
và vạch lối đi cho giông bão,
27 thì Ngài nhìn vào sự khôn ngoan và
ấn định trị giá của nó;
Ngài đem nó ra trắc nghiệm.
28 Rồi Ngài bảo con người,
'Kính sợ Thượng Đế là khôn
ngoan;
tránh xa điều ác là thông sáng.'"

[a] ***28:22 Sự hủy diệt và sự chết*** Tiếng Hê-bơ-rơ gọi là "A-ba-đôn" nghĩa là "sự tiêu hủy" hay "cái chết." Xem Khải 9:11.

Giób tiếp tục biện luận

29 [1]Giób tiếp tục lên tiếng:

[2] "Tôi mơ ước về những tháng ngày
trước đây,
khi Thượng Đế trông nom tôi.
[3] Ngọn đèn CHÚA chiếu trên đầu tôi,
và ánh đèn Ngài soi đường khi
tôi đi trong tăm tối.
[4] Tôi mơ ước ngày tôi còn sung túc,
khi tôi còn tận hưởng tình thân
hữu với Thượng Đế
cùng các phúc lành của Ngài cho
gia đình tôi.
[5] Lúc đó Đấng Toàn Năng vẫn còn ở
với tôi,
và con cái tôi sống chung quanh
tôi.
[6] Lối đi tôi còn dầm mỡ sữa,
và đá phun dầu ô-liu thượng
hạng[a] ra cho tôi.

[7] Tôi đi đến cửa thành,
ngồi nơi công viên cùng với
các bô lão.
[8] Khi các thanh niên thấy tôi liền
tránh qua một bên,
và người già đứng lên tỏ dấu tôn
kính.
[9] Những kẻ tai mắt thôi nói,
và lấy tay che miệng.
[10] Tiếng nói của các kẻ tai mắt ngưng
bặt,
như thể lưỡi họ bị kẹt nơi vòm
họng.
[11] Ai nghe đến tôi đều nói tốt về tôi,
những kẻ thấy tôi đều ca ngợi
tôi,
[12] vì tôi cứu giúp kẻ nghèo đang kêu
xin,
và trẻ mồ côi không ai giúp đỡ.
[13] Người hấp hối chúc phước cho tôi,
tôi làm cho lòng người góa bụa
hát mừng.
[14] Tôi mặc lấy nếp sống phải lẽ như
áo quần;
và khoác sự công chính vào như
áo dài và khăn vành.
[15] Tôi là con mắt cho kẻ mù và chân
cho kẻ què.
[16] Tôi như cha của người túng quẫn,
tôi giúp người lạ thắng kiện.
[17] Tôi bẻ gãy nanh kẻ ác,
và cướp tù nhân ra khỏi nanh
vuốt chúng.

[18] Tôi thầm nghĩ, 'Tôi sẽ sống nhiều
ngày như cát,
và sẽ qua đời trong nhà mình.
[19] Rễ của tôi ăn sâu xuống tới nước.
Sương mai sẽ đọng trên cành
suốt đêm.
[20] Vinh dự sẽ luôn luôn đến với tôi,
và tôi luôn có sức mạnh[b].'

[21] Người ta sẽ lắng nghe và im lặng
chờ tôi cho ý kiến.
[22] Sau khi tôi dứt lời, họ không còn gì
để thêm.
Lời tôi rót êm nhẹ vào lỗ tai họ.
[23] Họ mong chờ tôi như chờ cơn mưa
xuống
và uống lời nói tôi như uống
mưa xuân.
[24] Tôi mỉm cười khi họ không tin,
và sự đồng ý của tôi vô cùng
quan trọng đối với họ.
[25] Tôi chọn lối đi cho họ và là lãnh tụ
của họ.
Tôi sống như vua ở giữa quân
sĩ mình,
như kẻ an ủi người buồn thảm."

30 [1]"Nhưng nay kẻ trẻ tuổi hơn
tôi chế nhạo tôi.
Trước kia tôi không cho cha
chúng
ngồi chung với chó giữ chiên tôi
là khác.

[a] ***29:6*** **đá phun dầu ô-liu thượng hạng** Nguyên văn, "Quanh tảng đá được xức dầu gần tôi là những suối dầu." Đây có thể nghĩa là Giób có quá nhiều dầu ô-liu đến nỗi nó chảy xuống từ bàn thờ từ những của lễ ông dâng cho Thượng Đế.

[b] ***29:20*** **Vinh dự . . . sức mạnh** Nguyên văn, "Vinh dự là điều mới lạ đối với tôi, và cây cung trong tay tôi lấy lại sức mạnh." Hai từ ngữ "vinh dự" và "cây cung" có thể ám chỉ cái mống (cầu vồng)—nghĩa là dấu hiệu trời tốt sau cơn giông. Câu nầy cũng có thể hiểu như sau, "Linh hồn tôi cảm thấy mới mẻ mỗi ngày, tay tôi luôn luôn mạnh để bắn các cung mới."

2 Sức mạnh của chúng giúp ích gì cho tôi,
vì chúng không còn sức để làm việc.
3 Chúng gầy còm vì đói,
và lang thang ban đêm trong đất khô khan cằn cỗi.
4 Chúng gom góp các bụi cây trong sa mạc,
và ăn rễ của cây dùng làm chổi.
5 Chúng buộc phải sống xa loài người;
người ta tri hô sau chúng như kẻ trộm.
6 Chúng sống giữa những lòng suối cạn,
trong các hang hốc và giữa các tảng đá.
7 Chúng tru như thú vật giữa lùm cây,
và xúm xít trong bụi gai.
8 Chúng là bọn du đãng vô danh,
bị đuổi ra khỏi đất.

9 Bây giờ chúng đặt bài hát chế giễu tôi;
tên tôi là trò cười cho chúng.
10 Chúng ghét và xa lánh tôi,
chúng không ngần ngại phỉ nhổ vào mặt tôi.
11 Thượng Đế đã lấy sức mạnh tôi đi,
khiến tôi khổ sở,
cho nên chúng trút đổ cơn giận vào tôi.
12 Chúng tấn công tôi bên phải.
Chúng giăng bẫy trên bước chân tôi,
đắp mô để tấn công và tiêu diệt tôi như thành lũy.
13 Chúng phá đường tôi đi
tìm cách tiêu diệt tôi,
không ai cứu giúp tôi.
14 Chúng nhào đến tôi như chui qua lỗ thủng trong tường,
chúng lăn xả đến giữa đống gạch vụn.
15 Tôi bị kinh hoảng vây phủ,
Chúng thổi bay danh dự tôi như cơn gió mạnh,
và sự an toàn tôi biến đi như mây khói.
16 Bây giờ đời tôi gần tàn,
các tháng ngày tôi đầy dẫy khốn khổ.
17 Ban đêm xương cốt tôi đau buốt;
cơn nhức nhối không hề dứt.
18 Thượng Đế dùng quyền lớn túm lấy áo quần tôi,
và siết cổ áo tôi.
19 Ngài ném tôi vào bùn đất,
tôi trở thành bụi đất lẫn tro.

20 Tôi kêu cứu cùng Ngài, Thượng Đế ôi,
nhưng Ngài không thèm đáp;
Tôi đứng lên nhưng Ngài chỉ nhìn tôi.
21 Ngài đã nổi giận cùng tôi không nương tay;
và dùng cánh tay mạnh mẽ của Ngài tấn công tôi.
22 Ngài giật tôi và ném tôi vào gió,
rồi quăng tôi lăn lóc trong giông bão.
23 Tôi biết Ngài sẽ kéo tôi đến chỗ chết,
đến nơi tất cả các kẻ sống phải đi đến.

24 Hẳn nhiên không ai muốn làm hại người khốn cùng,
khi người kêu cứu trong lúc khốn khó.
25 Tôi kêu cứu giùm cho những kẻ đang gặp khốn đốn;
Tôi buồn bã thay cho người nghèo khó.
26 Nhưng khi tôi trông mong điều thiện,
thì điều ác xảy đến cho tôi;
khi tôi tìm ánh sáng thì bóng tối chụp đến.
27 Tôi luôn luôn bực dọc;
những ngày đau khổ đang ở trước tôi.
28 Người tôi hóa đen nhưng không phải vì rám nắng.
Tôi đứng giữa nơi công cộng kêu cứu.
29 Tôi kết nghĩa anh em với chó hoang và bạn bè với chim đà điểu.
30 Da tôi thâm đen và tróc ra từng lớp,

toàn thân tôi nóng bừng lên
vì sốt.
31 Đờn cầm tôi lên dây ca bài thiểu não,
và tiếng sáo trỗi giọng bi ai.”

31 1 “Tôi đã lập giao ước với mắt tôi,
rằng tôi sẽ không nhìn thiếu nữ
với vẻ thèm muốn nữa.
2 Thượng Đế đã hứa gì cho dân Ngài?
Đấng Toàn Năng đã dự định gì từ
trên cao kia[a]?
3 Đó là sự tàn hại cho kẻ ác,
và thảm họa cho kẻ làm quấy.
4 Thượng Đế thấy con đường tôi đi,
Ngài đếm từng bước tôi.

5 Nếu tôi có bất lương,
hay dối trá cùng kẻ khác,
6 thì xin Ngài để tôi lên cái cân chính
xác[b].
Ngài sẽ thấy tôi không có làm
gì quấy.
7 Nếu tôi có quay lưng để khỏi làm
điều phải,
hay mắt tôi hướng dẫn lòng tôi
làm điều sái bậy,
hoặc tay tôi có dơ bẩn,
8 thì cầu cho kẻ khác ăn lấy vật tôi
đã trồng,
và mùa màng tôi bị nhổ lên.

9 Nếu tôi có ham muốn người đàn
bà khác,
hay rình mò vợ người láng giềng
tôi nơi cửa nhà người,
10 thì nguyền cho vợ tôi xay lúa cho
người đàn ông khác,
để cho người khác ăn nằm với
nàng.
11 Điều đó sẽ thật sỉ nhục,
một tội lỗi đáng bị trừng phạt.
12 Giống như lửa đốt cháy và tiêu hủy;
những gì tôi làm sẽ bị nhổ lên.

13 Nếu tôi có bất công đối với tôi trai
hay tớ gái của tôi,
khi chúng khiếu nại tôi điều gì,
14 thì làm sao tôi trả lời với Thượng Đế
về hành động tôi?
Tôi đối đáp thế nào khi Ngài bảo
tôi giải thích điều tôi làm?
15 Đấng dựng nên tôi trong bụng
mẹ tôi,
cũng đã dựng nên chúng nó;
Ngài dựng nên cả hai trong bụng
mẹ.

16 Tôi chưa hề từ chối lời khiếu nại
của kẻ nghèo,
hay khiến người góa bụa thất
vọng khi họ xin cứu giúp.
17 Tôi không giữ khư khư thức ăn lấy
cho mình,
nhưng chia xẻ với trẻ mồ côi.
18 Từ khi còn trẻ, tôi đã như cha của
trẻ mồ côi.
Từ lúc mới sinh, tôi hướng dẫn
người góa bụa.
19 Tôi chưa để ai chết vì không quần
áo mặc,
hay để kẻ khốn cùng thiếu áo che
thân.
20 Lòng của họ chúc phước cho tôi,
vì tôi dùng len của chiên tôi đắp
cho họ ấm.
21 Tôi chưa hề làm hại trẻ mồ côi[c],
dù rằng tôi biết sẽ thắng kiện.
22 Nếu tôi có làm điều đó,
nguyền cho tay tôi rớt ra khỏi vai,
và đứt ra khỏi khớp nối.
23 Tôi sợ sự hủy hoại của Thượng Đế,
tôi kinh hãi sự oai nghiêm Ngài[d],
nên tôi không thể làm những
điều đó.

24 Tôi không đặt niềm tin nơi vàng,
hay bảo với vàng ròng rằng,
‘Ngươi là niềm an ninh ta.’
25 Tôi chưa hề ăn mừng sự giàu có tôi,
hay của cải tay tôi làm ra.

***a* 31:1–2 Tôi đã lập ... cao kia** Có thể dịch, “Tôi đã lập giao ước với mắt tôi là tôi sẽ không nhìn trinh nữ với thái độ thèm muốn” hay “những gì thánh khiết thuộc về Thượng Đế Toàn Năng.” Từ ngữ “trinh nữ” ở đây nói về nữ thần mà dân Ca-na-an thờ phụng.

***b* 31:6 cân chính xác** Nguyên văn, “cân công bình.” Đây là lối chơi chữ, vì “cái cân chính xác” là cân có thể nhận ra người tốt, người xấu.

***c* 31:21 Tôi chưa ... mồ côi** Hay “Tôi chưa hề nắm tay đe doạ trẻ mồ côi ở ngoài cửa xin cứu giúp.”

***d* 31:23 tôi kinh hãi sự oai nghiêm Ngài** Hay “Tôi không thể đứng trước sự oai nghiêm Ngài.”

26 Tôi chưa hề suy nghĩ đến việc bái
lạy mặt trời rực sáng,
hay thán phục mặt trăng di
chuyển trong vinh quang,
27 để cho lòng tôi bị kéo xa khỏi
Thượng Đế.
Tay tôi chưa hề dâng cho mặt
trời, mặt trăng cái hôn sùng
bái nào.
28 Nếu tôi đã làm những điều đó, quả
thật đắc tội, đáng trừng phạt,
vì tôi đã không trung tín với
Thượng Đế.

29 Tôi không hớn hở khi kẻ thù tôi lâm
nạn,
hay cười vui sướng khi nó gặp
khốn khó.
30 Tôi không để miệng tôi phạm tội,
bằng cách nguyền rủa mạng
sống kẻ thù tôi.
31 Những gia nhân của tôi đều nói,
'Ai trong nhà của Gióp cũng ăn
uống tha hồ.'
32 Không có khách lạ nào phải ngủ
đêm ngoài đường phố,
vì tôi luôn mời khách lữ hành
vào nhà mình.
33 Tôi không che giấu tội mình như
kẻ khác,
giấu đút tội mình riêng cho
mình.
34 Tôi không sợ quần chúng đến nỗi
im lặng rút vào nhà,
vì sợ gia đình khác ganh ghét
mình.

35 Ước gì toà án bằng lòng xử vụ
của tôi!
Đây tôi ký nhận mình đã nói
sự thật.
Xin Đấng Toàn Năng trả lời cho
tôi;
còn kẻ cáo giác tôi hãy viết cáo
trạng.
36 Tôi sẽ mang lời khai trên vai tôi;
và đội nó như mão triều.
37 Tôi sẽ giải thích cùng Thượng Đế
mỗi việc tôi làm,
và đến gần Ngài như một quan
trưởng.

38 Nếu đất kêu la nghịch tôi,
và nếu các luống cày nó không
đẫm nước mắt,
39 Nếu tôi đã cướp mùa màng của đất
mà không đền bù,
hay làm mất tinh thần kẻ làm
công cho đất tôi,
40 thì nguyền cho gai gốc mọc lên thay
vì lúa,
và cỏ dại mọc thay vì lúa mạch."

Đến đây chấm dứt lời của Gióp.

Ê-li-hu lên tiếng

32 1Ba người bạn đó thôi không nói
với Gióp nữa vì ông tự thấy mình
phải. 2Nhưng Ê-li-hu, con trai Ba-ra-
kên, người Bu-xi, thuộc gia đình Ram,
nổi giận cùng Gióp, vì Gióp cho mình
phải hơn Thượng Đế. 3Ê-li-hu cũng nổi
giận với ba người bạn của Gióp vì họ
không chứng minh được Gióp có lỗi
mà lại tiếp tục lên án ông. 4Ê-li-hu chờ
đợi để nói với Gióp vì ba người bạn kia
đều lớn tuổi hơn mình. 5Sau khi Ê-li-hu
thấy họ không còn có gì để nói nữa thì
đâm ra bực tức. 6Vậy Ê-li-hu, con trai
Ba-ra-kên, người Bu-xi lên tiếng:

"Tôi còn trẻ, còn các anh đều đã lớn
tuổi.
Vì thế nên tôi ngại không dám
nói điều tôi biết.
7 Tôi nghĩ, 'Người lớn tuổi nên nói,
và kẻ sống lâu năm nên dạy
khôn.'
8 Nhưng chính thật ra thần linh
trong con người,
hơi thở của Đấng Toàn Năng mới
ban thông sáng.
9 Chẳng phải già mà tự nhiên khôn;
cũng chẳng phải lớn tuổi mà
hiểu điều phải.

10 Cho nên tôi nói, các anh hãy nghe
đây.
Tôi cũng có thể nói cho các anh
điều tôi biết.
11 Tôi chờ cho các anh nói,
và lắng nghe lời giải thích của
các anh.

Trong khi các anh đang tìm chữ
để nói,
12 Tôi quan sát các anh rất kỹ.
Nhưng không ai trong các anh
chứng tỏ Gióp sai quấy;
không ai đối đáp với lý lẽ Gióp
đưa ra.
13 Đừng nói, 'Chúng ta đã tìm được sự
khôn ngoan;
chỉ một mình Thượng Đế mới có
thể chứng tỏ Gióp sai quấy,
chớ không phải người ta.'
14 Lời nói của Gióp không phải để bài
bác tôi,
cho nên tôi sẽ không dùng lý lẽ
của các anh để đối đáp với Gióp.

15 Ba người bạn nầy thua rồi, chẳng có
gì nữa để nói;
họ hết chữ để nói rồi.
16 Bây giờ họ đứng đó không biết đối
đáp với Gióp ra sao.
Họ đã im lặng, tôi có phải chờ để
lên tiếng không?
17 Không, tôi cũng sẽ nói,
và bảo các anh điều tôi biết.
18 Tôi có đầy đủ chữ,
thần linh trong tôi giục tôi nói.
19 Tôi như rượu đựng kín trong chai;
sẵn sàng bùng ra như bầu rượu
mới.
20 Tôi phải nói để xả hơi;
Tôi phải mở miệng và lên tiếng.
21 Tôi sẽ công bằng đối với mọi người,
và không nịnh hót ai.
22 Tôi không biết nịnh nọt,
vì nếu tôi làm thế, Đấng Tạo Hóa
sẽ diệt tôi ngay."

33 1"Vậy bây giờ, Gióp, anh hãy
lắng tai nghe tôi đây.
Chú ý mọi điều tôi nói.
2 Tôi mở miệng và sẵn sàng lên tiếng.
3 Lời tôi phát xuất từ tấm lòng chân
thật,
tôi chân thành nói ra điều mình
biết.
4 Thần linh Thượng Đế tạo nên tôi,
và hơi thở của Đấng Toàn Năng
ban cho tôi sự sống.
5 Nếu anh biết hãy trả lời tôi;
hãy sẵn sàng đứng trước mặt tôi.
6 Trước mặt Thượng Đế tôi cũng như
anh;
Tôi cũng do đất sét mà ra.
7 Đừng sợ tôi;
Tôi sẽ không khắt khe với anh.

8 Nhưng tôi đã nghe anh nói;
Tôi nghe hết từng tiếng.
9 Anh nói, 'Tôi trong sạch và vô tội;
Tôi vô tội, không có vết dơ nào.
10 Nhưng Thượng Đế đã kiếm cớ tấn
công tôi;
Ngài đối xử với tôi như kẻ thù.
11 Ngài khoá chân tôi vào xiềng,
và theo dõi tôi từng bước.'

12 Nhưng tôi cho anh biết,
anh nói vậy không đúng,
vì Thượng Đế lớn hơn chúng ta[a].
13 Tại sao anh trách rằng Thượng Đế
có nhiệm vụ phải giải thích
mọi điều cho anh?
14 Thượng Đế có nói, đôi khi bằng cách
nầy hay cách khác
nhưng con người không hiểu
được.
15 Ngài nói qua chiêm bao hay dị
tượng ban đêm,
khi con người ngủ mê, nằm trên
giường mình.
16 Ngài nói vào lỗ tai họ,
và dùng những lời cảnh cáo làm
họ hoảng sợ
17 để họ khỏi làm điều quấy,
và để họ khỏi đâm ra tự phụ.
18 Thượng Đế làm như thế để cứu
người ta khỏi chết[b],
tránh cảnh diệt vong.

19 Thượng Đế cũng sửa dạy
con người đang khi người nằm
trên giường đau đớn;
khi xương cốt người nhức nhối
triền miên.
20 Đau đến nỗi gớm ghét thức ăn, ớn
cả mỹ vị.

***a* 33:12 Thượng Đế lớn hơn chúng ta** Hay "Thượng Đế biết nhiều hơn chúng ta."
***b* 33:18 chết** Nguyên văn, "cái hố," nơi người chết ở. Xem câu 22.

21 Thân thể người gầy còm đến nỗi
chẳng còn gì,
xương cốt nhô ra.
22 Người gần chết, và đời người hầu
tàn.

23 Nhưng có một thiên sứ đến nói thay
cho người,
đó là một trong một ngàn thiên
sứ,
đến bảo người phải làm gì.
24 Thiên sứ sẽ kêu xin ơn trên thương
xót và cầu khẩn:
'Xin cứu người khỏi chết.
Tôi đã tìm được giá trả thay cho
mạng sống người.'
25 Rồi thân thể người được phục hồi
như thân thể đứa trẻ.
Trở lại giống như thời trai trẻ.
26 Người sẽ cầu xin cùng Thượng Đế,
Ngài sẽ nghe lời người.
Người sẽ thấy mặt Thượng Đế và
reo mừng.
Thượng Đế sẽ khiến mọi việc trở
lại tốt đẹp cho người.
27 Người sẽ bảo kẻ khác,
'Tôi đã phạm tội và xuyên tạc
điều phải,
nhưng tôi không bị hình phạt
xứng đáng với tội tôi.
28 Thượng Đế khiến tôi sống lại từ cõi
chết,
và tôi sẽ tiếp tục tận hưởng cuộc
đời.'
29 Thượng Đế làm điều nầy cho con
người hai hoặc ba lần
30 để con người khỏi chết vì bị trừng
phạt bởi tội mình,
để cho người tận hưởng cuộc
đời.

31 Gióp ơi, hãy để ý lắng tai nghe tôi;
hãy im lặng, tôi sẽ lên tiếng.
32 Nếu anh có gì muốn nói, hãy trả lời
tôi đi;
hãy nói lên vì tôi muốn chứng tỏ
anh đúng.
33 Còn nếu anh không có gì để nói thì
hãy nghe tôi đây;
hãy im lặng, tôi sẽ dạy khôn cho
anh."

34 1Rồi Ê-li-hu tiếp tục diễn thuyết:
2 "Hỡi các người khôn, hãy nghe tôi
nói:
hãy lắng nghe tôi, hỡi những kẻ
hiểu biết.
3 Lỗ tai thử lời nói,
như lưỡi nếm thức ăn.
4 Chúng ta hãy cùng quyết định xem
điều gì phải,
và hãy học điều tốt.
5 Gióp bảo, 'Tôi vô tội,
Thượng Đế không chịu phân xử
công bằng cho tôi.
6 Thay vì được phân xử công bình, tôi
bị gọi là kẻ nói dối.
Tôi đã bị tổn thương nặng nề, dù
rằng tôi không hề phạm tội.'

7 Không ai giống như Gióp;
uống sỉ nhục như nước lạnh.
8 Anh ta chơi với bọn làm ác,
giao du với phường hung bạo
9 vì anh nói, 'Làm Thượng Đế vui lòng
có ích gì.'

10 Cho nên những ai thông hiểu hãy
nghe tôi đây.
Thượng Đế không bao giờ lầm
lẫn!
Đấng Toàn Năng không thể làm
ác.
11 Thượng Đế báo trả cho mọi người
theo điều họ làm,
và đền bù tương xứng với hành
vi của họ.
12 Thật vậy, Thượng Đế không hề sai
lầm;
Đấng Toàn Năng không bao giờ
vặn vẹo điều công chính.
13 Không ai cử Thượng Đế cai quản
khắp đất,
hay đặt Ngài quản lý cả vũ trụ.
14 Nếu Thượng Đế quyết định,
cất mạng sống hay hơi thở,
15 thì tất cả mọi người đều chết chung
nhau,
và trở thành bụi đất.

16 Nếu các anh hiểu biết, hãy nghe
đây;

hãy lắng nghe điều tôi nói.
17 Có quan cai trị nào mà ghét lẽ công bằng không?
Làm sao anh trách móc Thượng Đế là Đấng công bằng và Toàn Năng?
18 Thượng Đế là Đấng nói với các vua,
'Mấy anh là đồ vô dụng,'
hay bảo các kẻ quyền thế, 'Các anh là đồ độc ác.'
19 Ngài không nể nang quan trưởng hay bất cứ ai,
Ngài không trọng người giàu hơn người nghèo,
vì chính Ngài dựng nên họ.
20 Họ có thể qua đời trong nháy mắt, ngay giữa đêm.
Nếu họ bị đánh gục, họ tàn đời;
người quyền thế cũng chết không phương cứu vãn.

21 Thượng Đế quan sát bước đi người;
Ngài thấy mỗi bước họ đi.
22 Không có nơi tối tăm hay bóng tối nào
mà kẻ ác có thể trốn khỏi mặt Ngài.
23 Ngài không cần định thời gian
cho con người đến trước mặt Ngài để bị xét xử.
24 Ngài không cần phải hạch hỏi khi người ta làm quấy,
Dù cho họ là kẻ có quyền thế.
Ngài chỉ cần tiêu diệt họ và đặt người khác thế chỗ họ.
25 Vì Thượng Đế biết điều họ làm,
Ngài đánh bại họ ban đêm, họ bị chà đạp.
26 Ngài trừng phạt họ về điều ác họ làm, để mọi người nhìn thấy,
27 Ngài làm như thế vì họ chống nghịch Ngài,
và không thèm để ý đến đường lối Ngài.
28 Tiếng kêu của người nghèo đến tai Thượng Đế;
Ngài nghe tiếng kêu xin của kẻ khốn cùng.
29 Nhưng nếu Thượng Đế cứ im lặng thì ai làm gì được Ngài?
Nếu Ngài ẩn mặt,
thì ai thấy được Ngài?
Thượng Đế vẫn cai quản các quốc gia và con người.
30 Ngài không cho kẻ ác cai trị
và để chúng đánh bẫy người khác.

31 Nhưng nếu có ai thưa với Thượng Đế,
'Tôi có lỗi, tôi sẽ không phạm tội nữa.
32 Xin hãy dạy tôi điều tôi không thấy.
Nếu tôi có làm gì sai, tôi sẽ không tái phạm.'
33 Cho nên, Gióp ơi, chẳng lẽ Thượng Đế thưởng anh theo điều anh muốn
mà chính anh không chịu thay đổi?
Chính anh phải quyết định, không phải tôi,
cho nên hãy nói cho tôi điều anh biết.
34 Người khôn ngoan nghe tôi nói,
kẻ hiểu biết bảo rằng,
35 'Gióp nói mà không biết điều mình nói có đúng không;
lời nói của Gióp chứng tỏ mình không hiểu biết.'
36 Ước gì Gióp được thử thách đến cùng,
vì Gióp trả lời như kẻ ác!
37 Bây giờ Gióp thêm tội chống nghịch Thượng Đế.
Anh ta vỗ tay phản đối, càng ngày càng chống báng Ngài."

35 1 Ê-li-hu nói tiếp:
2 "Gióp ơi, anh nói không đúng,
Anh bảo, 'Tôi phải hơn Thượng Đế,'
3 anh cũng nói, 'Làm vui lòng Ngài thì ích lợi gì?
Tôi không phạm tội cũng chẳng ích gì.'

4 Tôi sẽ trả lời anh và các bạn hữu anh.
5 Hãy nhìn lên trời,
ngó các đám mây trên cao kia.

6 Nếu anh phạm tội thì chẳng thiệt hại gì cho Thượng Đế;
dù cho tội lỗi anh đầy tràn, chúng chẳng làm gì cho Ngài;
7 Dù cho anh đạo đức,
anh chẳng cho Thượng Đế được điều gì;
Ngài chẳng nhận gì từ tay anh.
8 Đường lối ác độc của anh chỉ hại một người như anh thôi,
còn điều tốt anh làm chỉ giúp được những con người khác.

9 Người ta kêu cứu khi gặp cảnh khốn khó;
họ van xin kẻ quyền thế giúp đỡ.
10 Nhưng không ai hỏi,
'Thượng Đế, Đấng Tạo Hóa tôi,
Đấng ban cho chúng tôi bài hát trong đêm,
11 Ngài tạo làm cho chúng ta khôn ngoan hơn mọi loài thú trên đất,
và khôn hơn các loài chim trời.'

12 Thượng Đế không thèm trả lời kẻ ác khi họ kêu cứu,
vì chúng nó tự phụ.
13 Ngài không thèm nghe tiếng van xin vô ích của chúng;
Đấng Toàn Năng không thèm lưu ý tới chúng.
14 Ngài càng ít lưu ý tới anh,
nếu anh nói anh không thấy Ngài,
rằng trường hợp của anh ở trước mặt Ngài,
rằng anh phải chờ đợi Ngài,

15 rằng cơn giận Ngài chưa trừng phạt,
và Ngài không để ý đến điều ác.
16 Như thế Gióp chỉ nói nhảm,
nói mà không biết mình nói gì."

Ê-li-hu tiếp tục diễn giảng

36 1 Ê-li-hu nói tiếp:

2 "Hãy nghe tôi thêm một chút nữa,
còn nhiều điều mà Thượng Đế muốn tôi nói.
3 Điều tôi biết đến từ nơi xa.
Tôi sẽ chứng tỏ Đấng Tạo Hóa của tôi đúng.
4 Anh có thể tin chắc rằng lời nói tôi không phải giả dối;
người hiểu biết hiện đang có mặt với anh đây.

5 Thượng Đế rất quyền năng,
nhưng Ngài không ghét con người;
Ngài quyền năng và cũng rất khôn ngoan.
6 Ngài không để kẻ ác sống,
nhưng bênh vực quyền của người nghèo.
7 Ngài luôn luôn trông nom người làm điều phải;
Ngài đặt họ ngồi với vua chúa
và họ được tôn trọng đời đời.
8 Nếu ai bị xiềng xích trói buộc,
hoặc nếu tai ương ràng buộc họ như dây thừng,
9 thì Thượng Đế cho họ biết họ đã làm gì,
hoặc họ đã phạm tội kiêu căng.
10 Ngài khiến họ nghe lời cảnh cáo của Ngài
và truyền dặn họ từ bỏ điều ác.
11 Nếu họ vâng lời và phục vụ Ngài,
thì đời họ sẽ thành công,
và những năm tháng còn lại của họ sẽ phước hạnh.
12 Nhưng nếu họ không chịu nghe,
thì họ sẽ bị tiêu diệt,
và qua đời như kẻ ngu dại.

13 Những ai có tâm địa độc ác nuôi cơn giận.
Dù khi bị Thượng Đế trừng phạt,
họ không thèm cầu xin cứu giúp.
14 Họ chết lúc còn thanh xuân,
đời họ kết thúc trong sỉ nhục.
15 Nhưng Thượng Đế cứu giúp kẻ đau khổ qua sự đau khổ của họ;
Ngài khiến họ lắng nghe qua sự đau đớn mình.

16 Thượng Đế cũng đang dịu dàng đưa anh ra khỏi nanh vuốt khốn khổ,
đến một chỗ khoảng khoát tự do,

nơi Ngài bày ra cho anh cỗ bàn
đầy cao lương mỹ vị.
17 Nhưng nay anh bị trừng phạt như kẻ ác;
anh đang nhận công lý.
18 Hãy cẩn thận! Đừng để giàu sang
kéo anh xa khỏi Thượng Đế;
đừng để tiền bạc lôi cuốn anh.
19 Nhớ rằng của cải và sức mạnh
cũng không thể cứu anh ra khỏi khốn khó được đâu.
20 Đừng trông mong bóng đêm
khi người ta bị bắt ra khỏi nhà họ[a].
21 Hãy cẩn thận đừng quay theo điều ác,
là điều anh có vẻ ham muốn hơn sự đau khổ.

22 Thượng Đế cao cả và quyền năng;
không có giáo sư nào giống như Ngài.
23 Không ai hoạch định chương trình cho Ngài;
cũng không ai dám nói với Thượng Đế,
'Chúa làm bậy rồi.'
24 Hãy nhớ ca ngợi công việc Ngài,
mà con người đã ca tụng bằng bài hát.
25 Ai cũng nhìn thấy công việc Ngài;
người ta nhìn từ xa.
26 Thượng Đế rất cao cả, cao đến nỗi chúng ta không thể hiểu nổi!
Không ai biết Ngài bao nhiêu tuổi.

27 Ngài làm cho các giọt nước bốc hơi lên khỏi đất
biến chúng thành mưa.
28 Rồi mưa từ các đám mây trút xuống,
mưa rào rơi trên mọi người.
29 Không ai hiểu được Thượng Đế giăng các đám mây như thế nào
hoặc sai sấm chớp đến từ nơi Ngài ở ra sao.
30 Hãy xem Thượng Đế phân tán các
lằn chớp quanh Ngài,
soi sáng nơi sâu thẳm nhất của đại dương.
31 Đó là cách Thượng Đế quản trị các dân;
đó là cách Ngài nuôi sống chúng ta.
32 Ngài nắm các lằn chớp trong tay
và truyền nó đánh nơi nào tùy ý.
33 Sấm báo trước cơn giông sắp đến,
cho đến thú vật cũng biết cơn giông đã gần kề."

37 1"Khi nghe tiếng sấm, tim tôi hồi hộp
thiếu điều muốn nhảy ra khỏi lồng ngực.
2 Hãy nghe đây! Hãy nghe tiếng gầm của Thượng Đế
và tiếng vang rền từ miệng Ngài.
3 Ngài thả chớp ra dưới cả bầu trời,
và sai nó đánh chỗ xa xôi nhất của đất.
4 Sau đó anh nghe tiếng rền khi Ngài gầm lên.
Ngài không giữ lại lằn chớp khi người ta nghe tiếng Ngài.
5 Tiếng của Thượng Đế vang rền kỳ diệu;
Ngài làm nhiều điều lớn lao mà chúng ta không hiểu nổi.
6 Ngài phán cùng tuyết giá, 'Hãy rơi xuống đất,'
và nói cùng mưa rào rằng, 'Hãy mưa thật to.'
7 Dùng những hiện tượng đó Ngài ngăn cản công việc con người
để ai nấy đều biết công việc của tay Thượng Đế.
8 Các thú vật tìm cách trú mưa
ẩn trong các hang động của chúng.
9 Cơn giông từ nơi chứa chúng kéo đến;
khí lạnh đến cùng với gió mạnh.
10 Hơi thở Thượng Đế tạo ra băng giá,
làm khối nước lớn đóng băng.
11 Ngài làm cho mây chứa đầy nước
và trải chớp ra giữa chúng nó.
12 Theo lệnh Ngài chúng bay vòng quanh trái đất,

[a] **36:19–20** Bản Hê-bơ-rơ ở chỗ nầy hơi khó hiểu.

làm theo như ý Ngài muốn.
13 Ngài dùng mây để trừng phạt con người
hoặc tưới đất để tỏ tình thương của Ngài.

14 Gióp ơi, hãy nghe đây:
Hãy dừng lại và suy nghĩ đến các phép lạ của Thượng Đế.
15 Anh có biết Thượng Đế sắp đặt cho các đám mây
và tạo sấm chớp như thế nào không?
16 Anh có biết mây treo trên bầu trời như thế nào không?
Anh có biết các phép lạ của Thượng Đế là Đấng biết mọi điều không?
17 Anh chỉ biết đổ mồ hôi, còn áo quần dính vào người anh,
khi mọi vật im lìm dưới gió nóng từ phương Nam thổi đến.
18 Anh không thể trải bầu trời ra như Thượng Đế
và làm nó trông cứng như đồng đánh bóng.

19 Hãy cho chúng tôi biết phải nói gì với Ngài;
chúng ta không thể chuẩn bị lý đoán
vì không đủ hiểu biết[a].
20 Có ai bảo với Thượng Đế rằng tôi muốn nói chuyện với Ngài không?
Nói như thế tức là xin tự tiêu hủy mình.
21 Không ai có thể nhìn mặt trời khi nó chiếu sáng giữa bầu trời
sau khi gió đã thổi bay các đám mây.
22 Từ phương Bắc Thượng Đế ngự đến trên Núi Thánh[b],
trong vẻ oai nghi rực rỡ.
23 Đấng Toàn Năng quá cao chúng ta với không tới.
Ngài đầy quyền năng;
Ngài luôn luôn đúng và không bao giờ đối xử bất công[c] với ai.
24 Vì thế con người tôn trọng Ngài;
Ngài không nể kẻ tự cho mình khôn ngoan."

Chúa hỏi Gióp

38 1Bấy giờ từ giữa cơn giông CHÚA trả lời cho Gióp. Ngài bảo:

2 "Người nầy là ai mà làm mục đích ta lu mờ bằng những lời ngu dại[d]?
3 Hãy tỏ ra mạnh bạo!
Ta sẽ hỏi ngươi, ngươi phải trả lời cho ta.

4 Khi ta đặt nền trái đất thì ngươi ở đâu?
Nói đi, nếu ngươi biết.
5 Ai định kích thước cho nó?
Chắc ngươi biết chứ?
Ai giăng mực thước ngang qua nó?
6 Nền trái đất đặt trên vật gì?
Ai đặt đá góc nền nó vào chỗ
7 trong khi sao mai cùng xướng hát và các thiên sứ[e] reo vui?

8 Ai đóng cửa ngăn biển cả lại,
khi nó bùng ra và khai sinh,
9 Lúc ta làm mây như cái áo mặc cho biển cả
và bọc nó trong đám mây đen,
10 Lúc ta đặt giới hạn cho biển
và dựng cửa cùng thanh gài vào vị trí.
11 Khi ta nói cùng biển rằng,
'Mầy chỉ có thể đến đây thôi,
không được đi xa hơn nữa,
các lượn sóng kiêu ngạo của mầy phải dừng tại đây.'

[a] ***37:19*** **chúng ta không thể . . . đủ hiểu biết** Nguyên văn, "Chúng ta không thể sắp xếp tư tưởng vì quá tối tăm."
[b] ***37:22*** **Núi Thánh** Hay "phương Bắc."
[c] ***37:23*** **Ngài luôn luôn . . . bất công** Hay "Ngài không trả lời chúng ta khi chúng ta kiện Ngài về công lý."
[d] ***38:2*** Có thể dịch "Người nầy là ai mà đưa ra những ý kiến bằng các lời ngu dại?"
[e] ***38:7*** **thiên sứ** Nguyên văn, "con trai của Thượng Đế."

12 Trong đời ngươi có khi nào ngươi ra lệnh cho bình minh xuất hiện,
và chỉ cho ban mai bắt đầu lúc nào
13 để cho nó nắm lấy viền của đất
và giũ kẻ ác ra khỏi đó?
14 Buổi sáng trái đất thay đổi như đất sét bị đóng ấn;
đồi núi và thung lũng hiện ra như những lằn xếp của áo.
15 Kẻ ác không nhận được ánh sáng;
chúng giơ tay lên để làm hại
nhưng tay bị gãy.

16 Có khi nào ngươi đi đến tận nguồn biển cả,
hay bước đi trong thung lũng sâu dưới biển chưa?
17 Cổng của thần chết đã mở ra cho ngươi chưa?
Ngươi đã từng thấy cổng của vực thẳm đen tối chưa?
18 Ngươi có biết trái đất rộng bao nhiêu không?
Nếu ngươi biết những điều đó thì nói cho ta đi.

19 Lối đi đến nơi ở của ánh sáng là đâu,
và bóng tối ở chỗ nào?
20 Ngươi có mang chúng về chỗ chúng ở được không?
Ngươi có biết đường về nhà chúng không?
21 Chắc chắn ngươi biết nếu ngươi sinh ra vào lúc đó!
Ngươi sống được bao nhiêu năm?[a]

22 Ngươi có từng đi vào nơi chứa tuyết hay vào kho mưa đá,
23 mà ta đã để dành cho kỳ khốn khó,
cho ngày chiến tranh và giao đấu chưa?
24 Ánh sáng bắt nguồn từ đâu?
Gió đông thổi qua đất phát xuất từ chỗ nào?[b]

25 Ai cắt thủy đạo cho mưa lớn
và vạch đường cho giông bão?
26 Ai tưới vùng đất không người ở,
nơi sa mạc vắng tanh?
27 Ai sai mưa đến để thấm nhuần đất bỏ hoang
để cỏ xanh bắt đầu mọc?
28 Mưa có cha không?
Ai sinh ra các giọt sương?
29 Ai là mẹ của nước đá?
Ai sinh ra tuyết giá từ trời
30 khi nước trở thành cứng như đá,
và mặt biển đông đặc lại?

31 Ngươi có thể buộc các chùm sao Rua[c]
hay mở dây cho sao Cày[d] không?
32 Ngươi có thể mang các chòm sao[e] ra đúng giờ
hay dẫn các sao Đại hùng tinh[f] với các con của nó không?
33 Ngươi có biết luật lệ của trời
và hiểu phép tắc của đất không?[g]

34 Ngươi có thể nào ra lệnh cho mây
và phủ mình bằng dòng nước lụt không?
35 Ngươi có thể nào sai sấm chớp ra đi không?
Chúng có cần đến với ngươi và thưa, 'Dạ, chúng tôi đây'?

36 Ai đặt sự thông minh trong trí
và hiểu biết trong lòng?
37 Ai có đủ khôn ngoan để đếm các đám mây?
Làm cho nó nghiêng để nó đổ nước xuống từ trời

[a] ***38:19–21 Lối đi . . . nhiêu năm?*** Đây là những câu có tính cách mỉa mai tức là cách nói mà người đọc phải hiểu nghĩa ngược lại.
[b] ***38:24 Ánh sáng . . . chỗ nào*** Có thể dịch, "Nơi nào mà sương mù tan đi và chỗ nào từ phía Đông mà gió phân tán trên khắp đất?"
[c] ***38:31 sao Rua*** Một chòm sao khá nổi tiếng, thường được gọi là "Bảy Chị Em."
[d] ***38:31 sao Cày*** Một nhóm sao quen thuộc trông giống như một người thợ săn hay một chiến sĩ hùng dũng.
[e] ***38:32 chòm sao*** Các chòm sao trên bầu trời về đêm. Đây có thể là mười hai ngôi sao trong cung hoàng đạo. Chòm sao nầy hình như đi qua bầu trời cho nên mỗi tháng ở một vị trí khác nhau.
[f] ***38:32 Đại hùng tinh*** Một chòm sao nổi tiếng trông giống như con gấu. Gần chòm sao nầy có một chòm sao khác trông giống như con gấu nhỏ cho nên gọi là "Tiểu hùng tinh."
[g] ***38:33 Ngươi có biết . . . của đất không?*** Hay "Ngươi có thể nào đặt chúng cai quản đất không?"

38 khi bụi đất trở nên cứng
và các tảng đất dính vào nhau?

39 Ngươi có đi săn mồi cho sư tử cái để nuôi con nó
40 trong khi chúng nằm trong hang
hay ẩn trong bụi sẵn sàng nhảy bổ ra?
41 Ai nuôi các chim trời
khi con nó kêu la cùng Thượng Đế
và đi lang thang vì không có thức ăn?"

39 1"Ngươi có biết mùa nào dê núi sinh sản không?
Ngươi có nhìn nai mẹ sinh ra nai con chưa?
2 Ngươi có đếm được số tháng cho đến ngày nó sinh
và biết đúng lúc nó sinh con không?
3 Nó nằm xuống, sinh con ra
rồi hết đau đẻ.
4 Các con nó lớn mạnh trong vùng hoang dã.
Rồi rời tổ, không trở về nữa.

5 Ai thả cho lừa hoang chạy rông?
Ai tháo dây cho nó?
6 Ta là Đấng ban sa mạc làm nơi ở cho lừa hoang;
Ta ban đất sa mạc cho nó sinh sống.
7 Con lừa hoang chê cười nơi huyên náo của chốn thị thành,
và không nghe tiếng hò hét của kẻ đánh xe.
8 Nó rảo khắp núi đồi tìm đồng cỏ,
tìm thứ cỏ non xanh ăn được.

9 Liệu con bò rừng có chịu phục vụ ngươi,
và đứng quanh quẩn cạnh máng ăn lúc ban đêm không?
10 Ngươi có thể nào buộc dây cương để bắt nó đi theo luống cày
để nó cày ruộng cho ngươi không?
11 Ngươi có nhờ cậy nổi sức lực của bò rừng
để nó gánh vác việc nhọc nhằn cho ngươi không?
12 Ngươi có trông cậy vào con bò để chở thóc gạo
và mang đến sân đập lúa của ngươi không?

13 Chim đà điểu đập cánh vui mừng,
nhưng lông của nó không giống lông con cò.
14 Nó đẻ trứng trên mặt đất,
rồi ấp bằng cát.
15 Mà không hề nghĩ rằng có thể có bàn chân
đạp lên đè nát trứng;
Nó không hề biết có thể thú vật dẫm lên đó.
16 Chim đà điểu rất hung bạo đối với con nó,
như thể không phải con mình.
Nó không quan tâm đến công sức đã bỏ ra,
17 vì Thượng Đế không cho nó trí khôn;
Ngài không ban cho nó hiểu biết thông thường.
18 Nhưng khi nó chỗi dậy phóng chạy,
thì nó chạy rất nhanh,
đến nỗi nó cười chê cả ngựa lẫn người cỡi.

19 Gióp ơi, có phải ngươi ban sức mạnh cho ngựa
và đặt cái bờm trên lưng nó không?
20 Có phải ngươi khiến cho ngựa nhảy như cào cào không?
Nó khịt một tiếng làm ngươi ta hoảng sợ.
21 Nó dậm chân, tận dụng sức lực
và lao vào chiến trận.
22 Nó coi thường nỗi sợ hãi và không e ngại điều gì;
gươm không làm nó hoảng sợ.
23 Bên hông nó, tiếng ống tên nghe lọc cọc,
cùng với gươm giáo sáng loáng dưới ánh mặt trời.
24 Nó hăng say phóng trên đất[a];

[a] 39:24 phóng trên đất Nguyên văn, "nuốt đất."

khi nghe tiếng kèn thổi nó
không chịu đứng yên.
25 Khi kèn thổi lên nó hí lớn, 'A ha!'
Nó đánh mùi chiến trường từ xa;
Nó nghe tiếng người chỉ huy và
tiếng hò la xung trận.

26 Có phải nhờ khôn ngoan ngươi mà
chim ó bay được
và giương cánh bay về phương
Nam[a]?
27 Có phải ngươi ra lệnh cho chim
diều hâu[b] bay
và làm tổ trên cao?
28 Nó ở trên các ghềnh đá cao và ngủ ở
đó suốt đêm;
chỏm đá là nơi trú ẩn an toàn
của nó.
29 Từ đó nó tìm mồi;
mắt nó rất tinh có thể thấy từ xa.
30 Các con nó ăn huyết;
xác chết ở đâu, diều hâu tụ lại
đó."

40 1Rồi Chúa nói cùng Gióp:

2 "Kẻ tranh luận với Đấng Toàn Năng
sẽ chỉnh Ngài chăng?
Người nào cáo trách Thượng Đế
hãy trả lời với Ngài."

3Sau đó Gióp thưa với Chúa:

4 "Tôi chẳng ra gì; tôi không thể đối
đáp gì với Ngài,
nên tôi sẽ lấy tay che miệng.
5 Tôi nói một lần nhưng sẽ không nói
nữa.
Tôi nói hai lần, nhưng chẳng có
gì để thêm."

6Rồi từ giữa cơn giông Chúa nói
cùng Gióp:

7 "Hãy nai nịt ngươi[c]! Ta sẽ hỏi ngươi,
ngươi phải trả lời cho ta.

8 Có phải ngươi bảo rằng ta bất công
chăng?
Có phải ngươi oán trách ta để ta
khiến cho ngươi hoá ra công
chính chăng?
9 Ngươi có mạnh bằng Thượng
Đế không?
Giọng ngươi có gầm thét được
như giọng Ngài không?
10 Nếu được, hãy điểm tô ngươi bằng
vinh hiển và sắc đẹp;
lấy vinh dự và uy nghi mặc vào.
11 Hãy trút cơn thịnh nộ ngươi ra;
hãy nhìn kẻ tự phụ và hạ chúng
xuống.
12 Hãy nhìn kẻ kiêu căng và khiến
chúng nhún nhường.
Hãy đè bẹp kẻ ác.
13 Hãy chôn vùi chúng chung nhau
trong bụi đất;
phủ mặt chúng trong mồ mả.
14 Nếu ngươi làm được chuyện đó,
chính ta đây sẽ ca ngợi ngươi,
vì ngươi đủ mạnh để tự cứu
mình.

15 Hãy nhìn con bê-hê-mốt[d],
mà ta đã tạo nên như ta đã tạo
ngươi.
Nó ăn cỏ như bò.
16 Hãy nhìn sức lực trong thân thể nó;
bắp thịt trong bao tử nó vô cùng
mạnh.
17 Đuôi nó mạnh như cây hương nam,
các bắp thịt trong đùi nó đan
tréo nhau.
18 Xương nó như ống đồng;
chân nó như thanh sắt.
19 Nó là một trong những công trình
đầu tiên của Thượng Đế,
nhưng Đấng Tạo Hoá có thể tiêu
diệt nó.
20 Núi đồi, nơi các muôn thú nô đùa,
làm thức ăn cho nó.
21 Nó nằm dưới các cây sen,
ẩn trong các bụi lác cao nơi đầm
lầy.
22 Các cây sen làm bóng che nó,

[a] **39:26 phương Nam** Hay "xứ Thê-man."
[b] **39:27 diều hâu** Hay "kên kên."
[c] **40:7 Hãy nai nịt ngươi** Nguyên văn, "Hãy nai nịt cho ra vẻ nam nhi." Câu nầy nghĩa là "hãy chuẩn bị ra trận."
[d] **40:15 con bê-hê-mốt** Đây có thể là con trâu nước, con tê giác, hay là con voi.

các cây bạch dương nơi dòng suối
bao quanh nó.
23 Nếu sông ngòi làm lụt lội, nó chẳng
sợ;
dù sông Giô-đanh tràn đến
miệng nó vẫn ung dung.
24 Có ai bịt được mắt nó để bắt
nó không?
Có ai dám lấy vòng xỏ mũi
nó không?"

41 1"Ngươi có thể nào câu
con lê-vi-a-than[a]
hay lấy dây buộc lưỡi nó không?
2 Ngươi có thể nào lấy dây xỏ mũi nó
hay móc hàm nó không?
3 Liệu nó có van xin ngươi thương
xót
và ăn nói ngon ngọt với ngươi
không?
4 Nó có bằng lòng kết ước với ngươi
để ngươi bắt nó làm tôi mọi trọn
đời không?
5 Ngươi có thể nào nuôi lê-vi-a-than
như nuôi chim trong nhà
hay buộc dây cho con gái nhỏ
ngươi dắt đi chơi không?
6 Các lái buôn có bằng lòng thương
lượng với ngươi để mua nó,
để họ chia chác với nhau không?
7 Ngươi có thể nào phóng lao vào
da nó
hay lấy gươm đâm thủng đầu
nó không?

8 Nếu ngươi đặt tay trên nó,
ngươi sẽ nhớ cuộc giao tranh,
ngươi sẽ chẳng dám bao giờ làm
như thế nữa.
9 Chẳng có hi vọng gì thắng được nó,
chỉ cần nhìn nó áp đảo người ta.
10 Không ai dám chọc giận nó[b],
vậy ai dám đối đầu với ta?

11 Không ai cho ta điều gì để ta phải
trả lại,
vì mọi vật ở dưới trời đều thuộc
về ta[c].

12 Ta sẽ nói về tứ chi con lê-vi-a-than,
sức mạnh vô song và thân hình
cân đối của nó.
13 Không ai có thể xé da nó
hay chọc thủng lớp áo giáp[d] bọc
nó.
14 Không ai có thể mở banh hàm vĩ đại
của nó;
trong hàm đầy răng nhọn ghê
rợn.
15 Nó có hàng dãy khiên trên lưng nó
bám sát vào nhau.
16 Mỗi cái khiên đều sát nhau,
đến nỗi không khí không qua
được.
17 Chúng nối vào nhau thật chắc;
đến nỗi không thể tách rời được.
18 Khi nó khịt mũi, tia sáng phun ra,
mắt nó giống như ánh bình
minh.
19 Lửa phun ra từ miệng nó;
tia lửa bắn ra.
20 Khói xịt ra từ mũi nó,
như hơi ra từ một nồi lớn đặt
trên lửa nóng.
21 Hơi thở nó đốt cháy than,
lửa phun ra từ miệng nó.
22 Cổ nó rất chắc.
Người ta sợ nó và bỏ chạy.
23 Các lần xếp trên da nó kết chặt với
nhau;
xếp cứng lại không thể di động
được.
24 Ngực nó cứng như đá,
cứng như đá cối xay.
25 Kẻ thế lực[e] cũng sợ cái nhìn khủng
khiếp của nó
và run rẩy giật lùi khi nó
di chuyển.
26 Gươm đâm nhưng nó không hề hấn
gì,

[a] **41:1 con lê-vi-a-than** Đây có thể là con cá sấu hay là một loài quái vật dưới biển.
[b] **41:10 Không ai . . . giận nó** Hay "Không ai dám đứng lên chiến đấu với nó."
[c] **41:11 Không ai . . . về ta** Hay "Không ai dám đến gần con lê-vi-a-than mà còn sống—dưới trần thế nầy không có ai cả!"
[d] **41:13 lớp áo giáp** Hay "Không ai có thể lấy dây cương đến gần nó."
[e] **41:25 Kẻ thế lực** Hay "thần thánh."

cả đến tên, lao, hay giáo cũng vậy.
27 Nó xem sắt như rơm rạ
và xem đồng như gỗ mục.
28 Nó không chạy trốn khỏi mũi tên;
Các viên đá bắn vào nó chẳng
khác nào trấu đối với nó.
29 Cái dùi cui đối với nó như rác rưởi,
và nó cười khi khi người ta
phóng lao vào nó.
30 Bụng nó như bình gốm bể.
Nó để lại lối đi trên bùn như trên
bàn đạp lúa.
31 Nó làm cho biển sâu sủi bọt như nồi
nước sôi;
nó khuấy động biển như chảo
dầu.
32 Khi nó bơi, nó để lại đường sáng
trong nước
khiến biển giống như ra tóc bạc.
33 Không gì trên đất sánh với
nó được;
nó là con thú không biết sợ ai cả.
34 Nó xem thường kẻ tự phụ;
nó là vua các loài thú kiêu căng."

Gióp đáp lời Chúa

42 1Sau đó Gióp thưa với Chúa:

2 "Tôi biết Ngài có thể làm mọi điều,
không có chương trình nào của
Ngài bị hư hỏng.
3 Ngài hỏi, 'Người nầy là ai mà làm
cho mục đích ta lu mờ bằng
cách nói nhảm?'[a]
Thật vậy tôi đã nói những điều
tôi không hiểu biết;
Tôi nói đến những điều kỳ diệu
quá không hiểu nổi.

4 Ngài nói, 'Nghe đây, ta sẽ nói.
Ta sẽ hỏi ngươi, ngươi phải trả
lời cho ta.'
5 Trước đây tôi có nghe về Ngài,
nhưng nay mắt tôi đã thấy Ngài.
6 Cho nên tôi lấy làm xấu hổ[b];
Tôi sẽ thay đổi lòng và nếp sống,
và ngồi trong tro bụi[c]."

Chúa phục hồi lại sự giàu sang cho Gióp

7Sau khi Chúa nói những lời ấy với Gióp
thì Ngài bảo Ê-li-pha, người Thê-man,
"Ta giận ngươi và hai bạn ngươi vì các
ngươi không nói đúng về ta như Gióp,
kẻ tôi tớ ta. 8Bây giờ hãy bắt bảy con
bò đực và bảy con chiên đực rồi đi đến
Gióp, kẻ tôi tớ ta, để dâng của lễ thiêu
cho các ngươi. Gióp, kẻ tôi tớ ta sẽ cầu
nguyện cho các ngươi, ta sẽ nghe lời
người và ta sẽ không trừng phạt sự dại
dột của các ngươi. Các ngươi đã không
nói đúng về ta như Gióp, kẻ tôi tớ ta."
9Vậy Ê-li-pha, người Thê-man, Binh-
đát, người Su-ha, và Xô-pha người
Na-a-mát làm theo như Chúa bảo. Ngài
nghe lời cầu nguyện của Gióp.
10Sau khi Gióp cầu nguyện cho các
bạn mình thì Chúa ban phước cho ông
trở lại. Ngài ban cho ông gấp đôi những
điều ông có trước. 11Các anh chị em đến
thăm Gióp cùng với những người biết
ông trước đây, rồi cùng ăn chung với
ông. Họ an ủi ông và làm vơi bớt nỗi
khổ mà Chúa mang đến cho ông. Mỗi
người cho Gióp một miếng bạc và một
cái vòng vàng.
12Chúa ban phước cho chuỗi đời còn
lại của Gióp nhiều hơn lúc đầu. Gióp
có mười bốn ngàn chiên, sáu ngàn lạc
đà, một ngàn đôi bò, và một ngàn lừa
cái. 13Gióp cũng có bảy con trai và ba
con gái. 14Ông đặt tên cô con gái đầu
là Giê-mi-ma, cô thứ nhì là Kê-xia, và
cô thứ ba là Kê-ren Háp-phúc. 15Toàn
xứ không có thiếu nữ nào đẹp bằng các
con gái của Gióp. Cha các cô cho các cô
đó tài sản cũng như các anh mình[d].
16Sau đó, Gióp sống được một trăm
bốn mươi năm. Ông nhìn thấy con,
cháu, chắt, chít mình. 17Rồi Gióp qua
đời; cao tuổi và sống lâu.

[a] **42:3 Người nầy là ai . . . nói nhảm?** Hay "Người nầy là ai mà đưa ra những ý kiến lu mờ bằng những lời nói dại dột?"
[b] **42:6 tôi lấy làm xấu hổ** Hay "Tôi xin rút lại lời tôi đã nói."
[c] **42:6 ngồi trong tro bụi** Người ta ngồi trong tro bụi để chứng tỏ sự đau buồn về điều gì đó.
[d] **42:15 Cha các cô . . . như các anh mình** Theo tục lệ xứ Do-thái thì tài sản được chia cho con trai, nhưng ở đây con gái của Giúp cũng được chia tài sản.

Thi thiên

QUYỂN 1 (THI THIÊN 1–41)

Hai lối sống

1 1 Phúc cho người nào
không nghe lời kẻ ác,
không bước trong nẻo tội nhân,
chẳng làm như kẻ xấc láo.
2 Nhưng yêu mến lời dạy của Chúa,
và suy tư lời ấy đêm ngày.
3 Họ lớn mạnh như cây mọc cạnh
suối nước,
sinh hoa quả đúng mùa,
lá chẳng khô héo.
Mọi việc họ làm đều thành công.

4 Kẻ ác chẳng được như thế.
Chúng giống như trấu bị gió thổi
bay tứ tung.
5 Cho nên kẻ ác sẽ chẳng thoát khỏi
sự trừng phạt của Thượng Đế.
Tội nhân cũng không thể nào
thờ phụng chung với dân Chúa[a].
6 Vì Chúa chăm sóc con dân Ngài,
còn kẻ ác sẽ bị tiêu diệt.

Vua được Chúa chọn

2 1 Tại sao các quốc gia nổi giận,
và dân chúng lập mưu vô ích?
2 Các vua trên đất chuẩn bị chiến đấu,
mọi lãnh tụ âm mưu cùng nhau
chống lại Chúa
và vua được Ngài bổ nhiệm[b].
3 Họ bảo, "Chúng ta hãy bẻ
xiềng trói và ném bỏ các dây
buộc chúng ta."
4 Nhưng Đấng ngự trên trời cười;
Chúa chế nhạo họ.
5 Rồi Ngài khiển trách họ
và dùng cơn giận Ngài
làm chúng hoảng sợ.
6 Ngài bảo, "Ta đã chỉ định vua ta trị
vì tại Giê-ru-sa-lem,
trên Xi-ôn là núi thánh ta."

7 Bây giờ ta sẽ cho các ngươi biết
điều Chúa đã phán:
Ngài nói cùng ta, "Con là con ta.
Ngày nay ta sinh ra con[c].
8 Nếu con xin, ta sẽ cho con các quốc
gia;
mọi dân trên đất sẽ thuộc về con.
9 Con sẽ cai trị họ bằng một cây roi
sắt.
Con sẽ đập nát chúng như
đồ gốm."

10 Cho nên, các vua ơi, hãy khôn
ngoan,
các quan quyền ơi, hãy học bài
nầy.
11 Hãy kính sợ và vâng phục Thượng
Đế.
Hãy run sợ mà phục vụ Ngài.
12 Hãy tỏ lòng trung thành với
con Ngài[d],
nếu không Ngài sẽ nổi giận
tiêu diệt các ngươi
vì Ngài rất dễ nóng giận.
Nhưng phúc cho người nào
nhờ cậy Ngài bảo vệ mình.

[a] **1:5 Tội nhân ... dân Chúa** Hay "Kẻ ác không được phép ngồi làm quan án; tội nhân cũng không được vào hội người nhân đức."
[b] **2:2 vua được Ngài bổ nhiệm** Hay "Đấng chịu xức dầu của Ngài."
[c] **2:7 Ngày nay ta sinh ra con** Nguyên văn câu nầy có nghĩa là Thượng Đế nhận vua làm con nuôi Ngài.
[d] **2:12 Hãy tỏ lòng ... con Ngài** Nguyên văn, "Hãy hôn con Ngài."

Bài cầu nguyện buổi sáng

Đa-vít hát bài nầy khi đang chạy trốn khỏi Áp-xa-lôm, con trai mình.

3 1 CHÚA ôi, kẻ thù tôi quá đông!
Vô số người chống lại tôi.
2 Nhiều người nói về tôi rằng,
"Thượng Đế sẽ không giải cứu hắn đâu." *Xê-la*

3 CHÚA ôi, xin hãy đứng dậy[a]!
Ngài là cái thuẫn đỡ cho tôi,
Thượng Đế kỳ diệu của tôi
giúp tôi thêm can đảm.

4 Tôi sẽ cầu nguyện CHÚA,
từ núi thánh Ngài sẽ trả lời tôi. *Xê-la*

5 Tôi nằm xuống ngủ rồi thức dậy
vì CHÚA ban thêm sức cho tôi.
6 Hàng ngàn quân thù vây quanh tôi,
nhưng tôi không sợ.

7 Lạy CHÚA, xin đứng dậy!
Thượng Đế tôi ơi, xin đến cứu tôi!
Ngài tát vào má kẻ thù tôi;
Ngài bẻ hết răng kẻ ác.

8 Sự đắc thắng[b] thuộc về Ngài.
Lạy CHÚA, xin ban phước cho dân Ngài. *Xê-la*

Bài cầu nguyện buổi chiều

Soạn cho nhạc trưởng. Dùng với nhạc cụ bằng dây. Thi thiên của Đa-vít.

4 1 Lạy CHÚA là Đấng làm điều ngay thẳng,
xin đáp lời khi tôi khẩn cầu Ngài.
Khi tôi lâm nguy, xin giải cứu tôi.
Xin thương xót tôi và nghe lời cầu nguyện của tôi.

2 Nầy các ngươi[c], các ngươi sẽ biến vinh dự ta ra điều hổ nhục trong bao lâu nữa?
Các ngươi sẽ yêu mến và chạy theo điều giả dối vô ích cho đến bao giờ? *Xê-la*

3 Các ngươi biết CHÚA đã chọn cho mình những kẻ trung thành.
CHÚA sẽ nghe khi tôi khẩn cầu cùng Ngài.
4 Lúc ngươi đang nổi giận thì chớ phạm tội[d].
Đang khi nằm trên giường ngủ hãy thầm lặng suy nghĩ những điều đó. *Xê-la*
5 Hãy dâng của lễ phải lẽ cho Thượng Đế và nhờ cậy Ngài.

6 Nhiều người hỏi, "Ai sẽ cho chúng ta điều tốt đẹp?"
Lạy CHÚA, xin ban phúc lành cho chúng tôi[e].
7 Ngài khiến tôi hết sức vui mừng,
vui hơn những kẻ khác vào mùa gặt,
lúc họ đang dồi dào ngũ cốc và rượu mới.
8 Tôi nằm ngủ yên giấc,
vì CHÚA ơi, chỉ một mình Ngài giữ cho tôi được an toàn.

Bài cầu nguyện buổi sáng xin Chúa gìn giữ

Soạn cho nhạc trưởng. Dùng với sáo[f]. Thi thiên của Đa-vít.

5 1 CHÚA ôi, xin hãy nghe tiếng tôi khẩn cầu.
Xin hiểu nỗi buồn thảm của tôi.
2 Xin nghe tiếng kêu cứu của tôi,
lạy Vua là Thượng Đế tôi
vì tôi khẩn nguyện cùng Ngài.
3 Lạy CHÚA, mỗi sáng Ngài nghe tiếng tôi.
Mỗi sáng tôi dâng lên lời khẩn xin cùng Ngài
và chờ đợi Ngài trả lời.

[a] 3:3 xin hãy đứng dậy Dân chúng nói câu nầy khi họ khiêng Rương Giao Ước và mang theo vào mặt trận để chứng tỏ Thượng Đế ở với họ. Xem Dân 10:35–36.
[b] 3:8 Sự đắc thắng Hay "sự cứu rỗi."
[c] 4:2 Nầy các ngươi Nguyên văn, "Hỡi các con người." Đây có thể là một danh xưng tôn kính dùng cho các lãnh tụ đang cân nhắc người viết thi thiên nầy.
[d] 4:4 Lúc ngươi đang nổi giận thì chớ phạm tội Hay "Giận thì giận nhưng đừng phạm tội." Xem Êph 4:26. Câu nầy dựa trên bản cổ Hi-lạp.
[e] 4:6 Lạy CHÚA . . . cho chúng tôi Hay "Lạy CHÚA, xin chiếu sáng mặt Ngài trên chúng tôi."
[f] *Thi thiên* 5 Dùng với sáo Đây có thể là một điệu nhạc chứ không hẳn là dùng với một nhạc cụ.

4 Ngài là Thượng Đế không thích
điều ác;
Ngài không chịu được kẻ làm ác[a].
5 Những kẻ ngu dại[b] không thể
đứng trước mặt Ngài.
Ngài ghét mọi kẻ làm ác.
6 Ngài diệt những kẻ nói dối;
Chúa ghét bọn giết người và kẻ
lường gạt người khác.

7 Vì lòng yêu thương lớn lao
của Chúa, tôi có thể đến trong
đền thờ Ngài.
Vì tôi kính sợ Chúa nên tôi có thể
thờ phụng
trong đền thánh Ngài.
8 Lạy Chúa, vì kẻ thù tôi rất đông,
xin chỉ cho tôi biết cách hành
động.
Xin cho tôi biết rõ phải sống
thế nào để đẹp lòng Ngài.
9 Môi miệng kẻ thù tôi không hề biết
nói thật;
trong lòng chúng nó lúc nào
cũng muốn hại người khác.
Họng chúng nó như huyệt mả
mở ra;
chúng dùng lưỡi để lường gạt
người khác[c].
10 Lạy Chúa xin lên án chúng nó!
Hãy cho chúng nó tự rơi vào
chính bẫy mình giăng ra.
Hãy đuổi chúng nó đi vì chúng
phạm tội quá nhiều;
chúng đã chống nghịch Ngài.
11 Nhưng xin hãy cho những ai
tin cậy Ngài được vui sướng;
để họ hát mừng mãi mãi.
Xin hãy bảo vệ những người yêu
mến Ngài để họ vui thích
trong Ngài.
12 Lạy Chúa, Ngài ban phúc
cho những ai làm theo lẽ phải;
Ngài bảo vệ họ như cái thuẫn đỡ
của chiến sĩ.

Cầu nguyện xin Chúa thương xót trong khi gặp cảnh khốn khó

Soạn cho nhạc trưởng. Dùng với nhạc khí bằng dây. Theo điệu sê-mi-nít. Thi thiên của Đa-vít.

6 1 Chúa ôi, xin đừng sửa trị tôi
trong khi Ngài nổi giận;
xin đừng trừng phạt tôi khi Ngài
đang thịnh nộ.
2 Lạy Chúa, xin thương xót tôi,
vì tôi đuối sức.
Chúa ôi, xin chữa lành tôi,
vì xương cốt tôi run rẩy.
3 Tôi rất lo sợ,
Chúa ôi, chừng nào thì Ngài
sẽ chữa lành cho tôi?
4 Lạy Chúa xin trở lại giải cứu tôi;
hãy cứu tôi vì lòng nhân từ
của Chúa.
5 Kẻ chết không nhớ đến Chúa đâu;
người nằm trong mồ làm sao ca
ngợi Chúa được?

6 Tôi mệt mỏi vì than vãn cùng Ngài.
Mỗi đêm tôi khóc ướt giường tôi;
dầm nó trong nước mắt.
7 Mắt tôi mờ vì kêu khóc;
lòa vì than khóc kẻ thù tôi.

8 Hỡi những kẻ làm ác hãy đi khỏi ta
vì Chúa đã nghe tiếng kêu than
ta.
9 Chúa đã nghe tiếng kêu cứu của ta;
Chúa sẽ đáp lời cầu nguyện ta.

10 Các kẻ thù tôi sẽ xấu hổ và lo sợ.
Chúng nó sẽ bất thần bỏ đi vì
nhục nhã.

Cầu xin được đối xử công bằng

Bài ca của Đa-vít theo điệu Si-gai[d]. Ông hát bài nầy cho Chúa về vụ Cút, người Bên-gia-min.

7 1 Lạy Chúa là Thượng Đế tôi,
tôi trông cậy Ngài che chở tôi.
Xin giải cứu tôi khỏi các kẻ
đang rượt đuổi tôi.

[a] 5:4 Ngài không chịu được kẻ làm ác Hay "Ngài là Thượng Đế không thích kẻ ác vì chúng nó không kính sợ Ngài."

[b] 5:5 kẻ ngu dại Đây nghĩa là những người không vâng theo Thượng Đế và sự dạy dỗ khôn ngoan của Ngài.

[c] 5:9 chúng dùng lưỡi . . . người khác Hay "Chúng nói ngon ngọt với người khác mà cốt chỉ để gài bẫy họ thôi."

[d] *Thi thiên 7* điệu Si-gai Có thể là một điệu hát buồn thảm và đầy tình cảm.

2 Nếu không chúng nó sẽ xé xác tôi
như sư tử.
Chúng sẽ phanh thây tôi,
không ai cứu giúp.

3 Lạy Chúa là Thượng Đế tôi ôi,
tôi đã làm gì?
Tay tôi có làm gì quấy không?
4 Tôi có đối xử bất công với bạn hữu[a] tôi
hay vô cớ ăn cắp đồ của kẻ thù tôi không?
5 Nếu tôi có làm những điều ấy thì
cầu cho kẻ thù tôi rượt theo bắt được tôi.
Mong cho nó chà đạp tôi dưới cát bụi
và chôn vùi tôi xuống đất đen.

Xê-la

6 Lạy Chúa, xin hãy nổi thịnh nộ đứng dậy[b];
chống lại cơn giận của kẻ thù tôi.
Thượng Đế tôi ơi, xin hãy đứng dậy
và định ngày xét xử.
7 Xin hãy nhóm họp các dân lại quanh Ngài
và trên ngôi cao từ trời xét xử chúng.
8 Lạy Chúa xin hãy xét xử các dân.
Lạy Chúa, xin bênh vực tôi vì tôi làm điều phải,
Lạy Thượng Đế tối cao,
tôi không làm điều gì quấy.
9 Lạy Thượng Đế, Ngài luôn luôn làm điều phải.
Ngài biết tư tưởng và cảm nghĩ của lòng chúng tôi.
Xin hãy ngăn chận hành vi kẻ ác
và cứu giúp kẻ làm điều phải.

10 Thượng Đế che phủ tôi
như cái thuẫn đỡ;
Ngài cứu những kẻ có lòng ngay thật.
11 Thượng Đế phân xử theo lẽ công bằng,
Ngài luôn sẵn sàng trừng phạt kẻ ác.
12 Nếu kẻ ác không ăn năn,
thì Thượng Đế sẽ mài gươm;
Ngài đã giương cung và nhắm.
13 Ngài đã chuẩn bị các khí giới độc hại; và chế tên lửa.

14 Có những kẻ âm mưu điều ác,
gieo rối loạn và tung lời láo khoét.
15 Chúng đào hố để kẻ khác sụp,
nhưng chính mình lại rơi vào đó.
16 Chính chúng sẽ lâm vào cảnh khốn đốn;
sự hung ác mà chúng gây ra
sẽ trở lại gây hại cho chúng.

17 Tôi ca ngợi Chúa vì Ngài làm điều công bằng.
Tôi ca tụng Thượng Đế Chí cao.

Sự cao cả của Chúa

Soạn cho nhạc trưởng theo điệu ghi-tít. Thi thiên của Đa-vít.

8 1 Lạy Chúa là chủ tôi, danh Chúa thật diệu kỳ trên khắp đất!
Danh đó khiến trời cao ca ngợi Ngài.

2 Vì cớ kẻ thù nên Ngài dạy cho trẻ thơ
và hài nhi ca ngợi Ngài
để chúng bị câm miệng
và để diệt những kẻ định báo thù.

3 Tôi nhìn bầu trời do tay Ngài tạo nên.
Tôi ngắm mặt trăng và các ngôi sao mà Ngài đã dựng nên.
4 Thì con người là gì mà Ngài bận tâm?
Tại sao Chúa chăm sóc loài người[c]?
5 Chúa tạo nên con người[d] dưới thiên sứ một chút

[a] **7:4 bạn hữu** Hay "đồng minh."
[b] **7:6 Lạy Chúa, . . . đứng dậy** Dân chúng nói câu nầy khi họ mang Rương Giao Ước vào mặt trận để chứng tỏ Thượng Đế ở với họ. Xem Dân 10:35–36.
[c] **8:4 Thì con người . . . loài người** Nguyên văn, "Ê-nóc … con cái A-đam." Đây là lối nói của người Hê-bơ-rơ để ám chỉ loài người—con cháu của A-đam và Ê-nóc.
[d] **8:5 con người** Tức là loài người nói chung.

rồi ban cho người vinh hiển và
danh dự.
6 Ngài đặt con người quản trị
mọi loài Ngài đã tạo dựng.
Ngài đặt mọi vật dưới quyền
kiểm soát của con người:
7 tất cả chiên cừu, gia súc, muông
thú,
8 chim trời, cá biển và mọi sinh vật
trong biển.
9 Lạy Chúa là chủ tôi,
danh Chúa thật diệu kỳ trên
khắp đất!

Cảm tạ vì đắc thắng

[a] Soạn cho nhạc trưởng theo điệu "Cái chết của Con[b]." Thi thiên của Đa-vít.

9 1 Lạy Chúa, tôi sẽ hết lòng ca ngợi
Ngài.
Tôi sẽ thuật lại các phép lạ Ngài
đã làm.
2 Tôi sẽ vui mừng vì Ngài;
lạy Thượng Đế Chí Cao,
tôi sẽ ca ngợi danh Ngài.
3 Các kẻ thù tôi lùi lại;
vì có Ngài chúng bị vây khốn
và tiêu diệt.

4 Ngài đã nghe lời than vãn của tôi;
Ngài ngự trên ngôi và phân xử
công bằng cho tôi.
5 Chúa quở trách các quốc gia
và tiêu diệt kẻ ác;
Ngài vĩnh viễn xóa sạch tên
chúng nó.
6 Kẻ thù tôi bị tiêu diệt đời đời.
Ngài hủy phá thành của chúng
nó;
không ai còn nhớ đến chúng nữa.

7 Nhưng Chúa ngự trị đến muôn đời.
Ngài ngự trên ngôi và phân xử,
8 dùng lẽ công bằng phân xử thế
gian;
Ngài sẽ phân xử chính trực
cho mọi dân.

9 Chúa bênh vực kẻ khốn khổ;
Ngài bênh vực họ khi họ
lâm cảnh khốn cùng.

10 Những ai biết uy danh Chúa
sẽ đặt lòng tin cậy nơi Ngài
vì Ngài không xua đuổi
kẻ tìm kiếm Ngài.

11 Hãy ca ngợi Chúa là vua ngự
trên núi Xi-ôn[c].
Hãy thuật cho các dân biết
những việc lớn lao Ngài làm.
12 Ngài ghi nhớ kẻ giết người;
Ngài không quên tiếng kêu
của kẻ khốn cùng.

13 Lạy Chúa, xin thương xót tôi.
Hãy xem kẻ thù hại tôi biết bao
nhiêu.
Đừng để tôi đi qua cổng chết.
14 Rồi tại cửa thành Giê-ru-sa-lem,
tôi sẽ ca ngợi Ngài;
tôi sẽ vui mừng vì Ngài đã cứu
tôi.

15 Các dân rơi vào hố chúng đã đào.
Chân chúng vướng phải lưới
chúng đã giăng.
16 Chúa đã tỏ mình qua những
phán quyết công bình của Ngài;
kẻ ác bị sập bẫy do điều chúng
làm. *Hi-gai-on[d] Xê-la*

17 Kẻ ác đi xuống mồ
và những ai quên Chúa cũng vậy.
18 Nhưng những kẻ khốn cùng
sẽ không bị quên lãng.
Hi vọng của kẻ nghèo không bao
giờ tiêu mất.

19 Lạy Chúa, xin đứng dậy phân xử
các nước.
Đừng để các dân tưởng mình
mạnh mẽ.

***a* Thi thiên 9** Trong nhiều bản Hê-bơ-rơ và bản cổ Hi-lạp thì Thi thiên 9 và 10 nhập chung làm một.
***b* Thi thiên 9 Cái chết của Con** Nguyên văn, "A-la-mốt của Ben." Đây là một điệu nhạc hay là một bản hòa tấu trong đền thờ. Xem I Sử 15:20.
***c* 9:11 Hãy ca ngợi . . . trên núi Xi-ôn** Hay "Hỡi cư dân Xi-ôn, hãy ca ngợi Chúa." Xem "Xi-ôn" trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.
***d* 9:16 Hi-gai-on** Hay "suy tư." Cùng với dấu hiệu Xê-la, dấu hiệu nầy có thể nghĩa là hãy ngưng lại và suy tư.

20 Lạy Chúa, xin hãy dạy họ kính
sợ Ngài.
Các dân nên biết rằng mình
chẳng qua chỉ là người phàm.
Xê-la

Lời phàn nàn về kẻ ác

10 1Chúa ôi, sao Ngài đứng xa?
Trong khi tôi gặp khốn khó,
sao Ngài lánh mặt đi?
2 Kẻ ác hung hăng rượt đuổi người
khốn khổ.
Cầu cho chúng nó sập bẫy chúng
giăng ra.
3 Chúng nó khoe khoang về lòng
tham muốn mình.
Chúng chúc phước cho kẻ tham
lam nhưng ghét Thượng Đế.
4 Kẻ ác quá sức kiêu căng.
Chúng không bao giờ tìm kiếm
Thượng Đế.
Trong đầu chúng không có chỗ
nào cho Chúa.
5 Chúng luôn luôn thành công,
Sự xét đoán của Chúa cao quá
điều hiểu biết của chúng;
chúng chế diễu kẻ thù mình.
6 Rồi tự nhủ, "Sẽ không có tai họa gì
xảy đến cho ta;
ta sẽ chẳng bao giờ bị tàn hại."
7 Môi miệng chúng nó đầy lời
chửi rủa, dối trá và đe dọa;
chúng dùng lưỡi mình để phạm
tội và làm điều ác.
8 Chúng lẩn khuất ở các làng mạc,
tìm người vô tội để giết;
chúng núp nơi kín để bắt kẻ
khốn cùng.
9 Chúng rình mò như sư tử rình mồi.
Chúng rình bắt kẻ nghèo;
chụp bắt kẻ khốn khó,
kéo họ vào trong lưới chúng.
10 Kẻ nghèo bị xô đẩy và giày đạp;
họ bị thua thiệt vì kẻ thù họ
mạnh hơn.
11 Kẻ ác thầm nghĩ, "Chúa đã quên
chúng ta rồi.
Ngài không thấy gì hết."

12 Lạy Chúa, xin đứng dậy và ra tay.
Xin đừng quên kẻ khốn cùng.
13 Tại sao kẻ ác ghét Chúa?
Chúng tự nhủ, "Thượng Đế sẽ
không trừng phạt chúng
ta đâu."
14 Lạy Chúa, Ngài hẳn đã thấy những
điều hung bạo và gian ác nầy;
xin nhìn đến và ra tay.
Những kẻ khốn cùng trông cậy
Ngài giúp đỡ.
Ngài là Đấng cứu giúp kẻ mồ côi.

15 Xin bẻ gãy quyền lực kẻ ác.
Xin trừng phạt tội phạm của
chúng cho đến khi không còn
điều ác nào.
16 Chúa làm vua đến đời đời.
Ngài đã tiêu diệt các dân ngoại
quốc khỏi mặt đất.
17 Lạy Chúa, Ngài đã nghe nguyện
vọng kẻ nghèo.
Xin đáp lời họ van xin
và nghe tiếng kêu cầu của họ.
18 Xin bảo vệ kẻ mồ côi,
kéo họ ra khỏi cảnh khốn khổ
để họ không còn sợ kẻ ác nữa.

Hãy tin cậy Thượng Đế

Thi thiên của Đa-vít. Soạn cho nhạc trưởng.

11 1Tôi nhờ cậy Thượng Đế bảo vệ.
Vậy sao ngươi hỏi ta rằng,
"Hãy bay lên núi như chim đi."

2 Kẻ ác giương cung như thợ săn;
Gài sẵn tên vào dây cung.
Từ trong bóng tối, chúng núp bắn
người lương thiện.
3 Nếu nền móng bị sụp đổ[a],
thì người công chính sẽ làm sao?

4 Chúa ngự trong đền thánh Ngài;
Ngài ngự trên ngôi trời,
Thấy hết hành động mỗi người;
Mắt Ngài quan sát từng người.
5 Chúa thử nghiệm người thiện và
kẻ ác,
Ngài ghét kẻ mưu hại người
khác.
6 Nguyện Ngài xối than lửa đỏ với

a 11:3 Nếu nền móng bị sụp đổ Hay "Nếu cơ cấu xã hội bị tiêu diệt thì sao?"

diêm sinh cháy bừng lên đầu
kẻ ác.
Nguyện chúng nhận lấy bão lốc.
7 CHÚA luôn công chính, Ngài
chuộng công lý;
nên những người ngay thẳng sẽ
được thấy mặt Ngài.

Cầu xin được tránh khỏi kẻ dối gạt

Soạn cho nhạc trưởng. Theo điệu
sê-mi-nít. Bài ca của Đa-vít.

12 1Lạy CHÚA xin giải cứu tôi
vì người nhân đức không còn
nữa;
không còn tín hữu chân thật
trên mặt đất.
2 Ai cũng lừa dối người láng giềng
mình;
chúng nói một đằng, định bụng
một nẻo.
3 Xin CHÚA hớt môi người nịnh hót,
cắt lưỡi kẻ khoe khoang.
4 Chúng bảo, "Lưỡi chúng ta sẽ giúp
chúng ta đắc thắng.
Chúng ta muốn nói gì cũng được;
chẳng ai cai trị chúng ta cả."

5 Nhưng CHÚA phán, "Bây giờ ta sẽ
đứng dậy
vì kẻ nghèo bị ức hiếp quá mức.
Vì họ rên siết nên ta sẽ cứu giúp
họ."

6 Lời CHÚA rất tinh sạch,
như bạc đã được tinh luyện
bằng lửa, đến bảy lần.

7 Lạy CHÚA, xin giữ gìn chúng tôi;
Ngài luôn bảo vệ chúng tôi khỏi
những kẻ như thế.
8 Kẻ ác vây quanh chúng tôi,
khi con người đề cao việc ác.

Cầu nguyện xin Chúa ở gần

Soạn cho nhạc trưởng. Bài ca của Đa-vít.

13 1CHÚA ơi, Ngài sẽ quên tôi cho
đến bao giờ?
Ngài sẽ tránh mặt tôi cho đến
bao giờ?
2 Tôi phải mang gánh lo âu
và buồn thảm trong lòng mỗi
ngày đến chừng nào?
Kẻ thù tôi sẽ thắng tôi đến bao giờ?

3 Lạy CHÚA, xin hãy đoái thương tôi.
Lạy Thượng Đế tôi, xin hãy đáp lời
tôi;
thêm sức cho tôi kẻo tôi qua đời.
4 Nếu không kẻ thù tôi sẽ bảo,
"Ta thắng nó rồi!"
Những kẻ nghịch tôi sẽ reo
mừng,
vì tôi bị thua thiệt.

5 Tôi tin cậy nơi tình yêu Ngài.
Lòng tôi vui mừng vì Ngài cứu
tôi.
6 Tôi sẽ hát cho CHÚA vì Ngài đã chăm
sóc tôi.

Kẻ vô tín ngu dại

Soạn cho nhạc trưởng. Bài ca của Đa-vít.

14 1Kẻ ngu dại nghĩ thầm, "Chẳng
có Thượng Đế đâu."
Bọn ngu dại ấy đều độc ác và
hành động nhơ nhuốc;
Chẳng có ai làm điều thiện.

2 Từ trời CHÚA nhìn xuống
loài người xem thử có ai hiểu
biết,
hoặc tìm kiếm Thượng Đế để xin
Ngài hướng dẫn chăng.
3 Nhưng ai nấy đều quay đi.
Tất cả đều gian ác.
Chẳng có ai làm điều thiện,
không có lấy một người

4 Kẻ ác không hiểu biết sao?
Chúng tiêu diệt dân ta như
ăn bánh.
Chúng không hề nhờ cậy CHÚA.
5 Nhưng kẻ ác bị kinh hoảng
vì CHÚA ở cùng những người làm
điều phải.
6 Mưu mô kẻ ác nghịch cùng người
nghèo sẽ thất bại,
vì CHÚA gìn giữ họ.

7 Tôi cầu mong cho chiến thắng đến
với Ít-ra-en từ núi Xi-ôn!
Khi CHÚA phục hồi dân của Ngài,

thì con cháu Gia-cốp sẽ vui
mừng,
và dân Ít-ra-en sẽ hớn hở.

Điều Thượng Đế đòi hỏi

Bài ca của Đa-vít.

15 1Lạy Chúa, ai được vào Lều
Thánh[a] Ngài?
Ai được phép ở trên núi thánh
của Chúa?
2 Chỉ có những người thanh sạch,
và làm điều ngay thẳng.
Họ nói lời chân thật từ lòng
mình.
3 Những ai không dối gạt kẻ khác;
không làm hại người láng giềng,
không đi nói xấu.
4 Họ không kiêng nể kẻ gian ác
nhưng tôn trọng kẻ kính sợ Chúa.
Họ giữ lời hứa với người láng giềng,
dù phải thiệt hại đi nữa.
5 Kẻ không tính tiền lời khi cho vay,
không nhận của hối lộ để làm
hại người vô tội.

Những ai làm các điều đó sẽ không
bao giờ bị tiêu diệt.

Chúa chăm sóc dân Ngài

Bài "mịch-tâm" của Đa-vít.

16 1Lạy Thượng Đế, xin hãy bảo vệ
tôi vì tôi tin cậy nơi Ngài.
2 Tôi[b] thưa cùng Chúa, "Ngài là Chúa
tôi.
Mọi ơn phước tôi có là do Chúa
ban."
3 Tôi rất ưa thích những người
thánh thiện trên đất.

4 Những kẻ chạy theo hình tượng sẽ
khốn khổ.
Tôi sẽ không dâng huyết cho các
thần tượng ấy,
và cũng không nhắc đến tên tuổi
chúng nó nữa.

5 Tôi chỉ cần một mình Chúa thôi.
Ngài chăm sóc tôi.
6 Đời sống[c] tôi trên đất rất tốt đẹp;
phần số[d] tôi thật tuyệt diệu.
7 Tôi ca ngợi Chúa vì Ngài chỉ dạy tôi.
Còn ban đêm, lương tâm tôi dạy
dỗ tôi.

8 Tôi luôn luôn để Chúa đứng trước
mặt.
Vì Ngài ở bên tôi,
tôi sẽ không bị tổn hại gì.
9 Nên lòng tôi vui mừng,
thâm tâm tôi hớn hở.
Thân thể tôi được yên ổn,
10 vì Ngài sẽ không bỏ tôi trong huyệt
mả,
cũng chẳng để người thánh
của Chúa bị mục nát.
11 Lạy Chúa, xin dạy tôi sống đời
thánh thiện.
Được ở cùng Chúa khiến tôi tràn
đầy niềm vui;
Ở bên tay phải Chúa tôi vô cùng
sung sướng.

Cầu nguyện xin Chúa bảo vệ

Lời cầu nguyện của Đa-vít[e].

17 1Lạy Chúa, xin nghe lời tôi nài
xin được đối xử công bằng;
xin nghe tiếng kêu cứu tôi.
Xin nghe lời cầu nguyện tôi
vì tôi chân thật.
2 Ngài sẽ xử rằng lẽ phải về tôi;
mắt Ngài thấy điều chân thật.
3 Ngài đã dò xét lòng tôi;
thử nghiệm tôi suốt đêm.
Ngài tra xét tôi nhưng không thấy
có gì quấy.
Miệng tôi cũng không phạm tội.
4 Tôi vâng giữ các mệnh lệnh Chúa,
tôi không làm giống kẻ ác.
5 Tôi làm theo lời Ngài dạy bảo;
không hề đi sai lệch.
6 Lạy Chúa, tôi kêu cầu cùng Ngài,
và Ngài trả lời tôi.

[a] **15:1 Lều Thánh** Một cái lều đặc biệt để dân Ít-ra-en thờ phụng Thượng Đế. Trong câu nầy có lẽ muốn nói đến đền thờ trên "núi thánh" tức Giê-ru-sa-lem.
[b] **16:2 Tôi** Một số bản ghi, "Vài người trong các ngươi."
[c] **16:6 Đời sống** Hay "phần đất."
[d] **16:6 phần số** Hay "di sản." Đây rất có thể ám chỉ phần đất mà mỗi người Ít-ra-en nhận.
[e] ***Thi thiên 17* Lời cầu nguyện của Đa-vít** Hay "Lời cầu nguyện cho Đa-vít."

Bây giờ xin lắng nghe tôi,
nghe lời tôi thưa.
7 Tình yêu CHÚA thật tuyệt diệu.
Quyền năng Ngài cứu những kẻ tin
cậy Ngài khỏi tay các kẻ thù
nghịch.
8 Xin hãy giữ gìn tôi như con ngươi[a]
của mắt Ngài.
Xin che phủ tôi dưới bóng cánh
Ngài.
9 Xin giữ tôi khỏi kẻ ác
đang tấn công tôi,
khỏi các kẻ thù đang vây quanh
tôi.
10 Chúng nó ích kỷ
và khoe khoang.
11 Chúng đuổi theo tôi cho đến khi vây
được tôi.
Chúng dự định xô tôi ngã xuống
đất.
12 Chúng như sư tử sắp giết con mồi;
chúng rình rập như sư tử.

13 Lạy CHÚA, xin hãy đứng dậy,
đối đầu với kẻ thù tôi,
và đánh hạ chúng nó.
Xin hãy dùng gươm Ngài giải cứu
tôi khỏi kẻ ác.
14 Lạy CHÚA, xin dùng quyền lực Ngài
cứu tôi,
khỏi những kẻ trông cậy đời nầy.
Xin dành nhiều sự trừng phạt cho
con cái chúng,
và dành sự khốn khổ cho dòng
dõi chúng.

15 Vì tôi sống ngay thẳng, nên tôi sẽ
nhìn thấy mặt CHÚA.
Lúc thức dậy, tôi sẽ mãn nguyện
khi nhìn thấy Ngài.

Bài ca đắc thắng

[b] Soạn cho nhạc trưởng. Do Đa-vít, tôi tớ CHÚA sáng tác. Đa-vít ca bài nầy cho Chúa khi Ngài cứu ông khỏi tay Sau-lơ và mọi kẻ thù.

18 1 Lạy CHÚA, tôi yêu mến Ngài.
Ngài là sức mạnh tôi.
2 CHÚA là tảng đá, nguồn che chở tôi,
Đấng Cứu Rỗi tôi.
CHÚA là khối đá, nơi tôi chạy đến
ẩn núp lúc lâm nguy.
Ngài là cái thuẫn và là sức mạnh
cứu tôi[c], Đấng bênh vực tôi.

3 Tôi kêu xin cùng CHÚA,
chỉ một mình Ngài là Đấng đáng
được ca ngợi.
Tôi sẽ được giải thoát khỏi tay
kẻ thù.
4 Các dây sự chết đã vây quanh tôi;
sông sự chết bao phủ tôi.
5 Các dây sự chết quấn chặt tôi.
Bẫy sự chết ở trước mặt tôi.
6 Trong cơn khốn khó,
tôi kêu cầu cùng CHÚA.
Tôi van xin Ngài giúp đỡ.
Từ đền thánh Ngài nghe tiếng
tôi;
Lời kêu cứu tôi thấu đến tai CHÚA.
7 Đất rung chuyển mạnh.
Các nền núi non bị lay động.
Chúng rung chuyển vì CHÚA nổi
giận.
8 Khói xịt ra từ lỗ mũi Ngài,
miệng Ngài phát ra ngọn lửa
hừng,
than hồng đi trước mặt Ngài.
9 CHÚA xé toạc các từng trời và ngự
xuống trong đám mây đen kịt
dưới chân.
10 Ngài cỡi thú có cánh và bay.
Ngài lượn trên cánh gió.
11 CHÚA dùng bóng tối che phủ mình,
nơi ở Ngài có mây mù vây kín.
12 Từ sự hiện diện rực rỡ của Ngài
phát ra mây chứa mưa đá và sấm
chớp.
13 CHÚA làm sấm rền trời;
Đấng Tối Cao lên tiếng,
liền có mưa đá và sấm sét[d].
14 Ngài bắn tên làm quân thù chạy tán
loạn.
Ngài làm sấm chớp khiến chúng
lúng túng và kinh hãi.

[a] 17:8 con ngươi Trung tâm của con mắt mà ai cũng bảo vệ và giữ gìn.
[b] Thi thiên 18 Thi thiên nầy cũng có trong II Sam 22.
[c] 18:2 Ngài là cái thuẫn và là sức mạnh cứu tôi Nguyên văn, "Ngài là sừng cứu rỗi của tôi."
[d] 18:13 liền có mưa đá và sấm sét Đây là theo bản cổ Hi-lạp.

15 Lạy Chúa, Ngài nạt một tiếng.
Gió xịt ra từ lỗ mũi Ngài.
Các đáy biển sâu lộ ra,
và các nền lục địa phơi bày.

16 Từ trên cao Chúa với tay nắm tôi;
kéo tôi lên khỏi đáy nước sâu.
17 Ngài cứu tôi khỏi tay kẻ thù mạnh hơn tôi,
khỏi tay kẻ ghét tôi,
vì chúng nó mạnh hơn tôi.
18 Trong cơn khốn khó
chúng tấn công tôi,
nhưng Chúa nâng đỡ tôi.
19 Ngài đưa tôi đến chỗ an toàn.
Vì ưa thích tôi nên Ngài cứu tôi.
20 Ngài thưởng cho tôi vì tôi sống ngay thẳng.
Ngài ban thưởng tôi vì tôi không làm điều gì ác.
21 Tôi đã đi theo đường lối Chúa dạy;
Tôi không làm điều ác bằng cách quay khỏi Chúa.
22 Tôi không quên luật lệ Chúa,
không vi phạm qui tắc của Ngài.
23 Tôi trong sạch trước mặt Chúa;
tôi tránh không làm điều ác.
24 Chúa thưởng tôi vì tôi
điều ngay thẳng,
và làm điều đẹp ý Chúa.

25 Lạy Chúa, người nào trung tín,
Ngài cũng trung tín lại,
người nào nhân từ Ngài cũng nhân từ lại.
26 Đối với kẻ trong sạch,
Chúa tỏ ra trong sạch
nhưng Ngài nghịch lại kẻ xấu xa.
27 Chúa cứu người khiêm nhường,
nhưng hạ kẻ tự phụ xuống.
28 Lạy Chúa, Ngài ban ánh sáng cho ngọn đèn tôi.
Thượng Đế chiếu sáng chỗ tối quanh tôi.
29 Nhờ Ngài giúp đỡ, tôi có thể tấn công cả đạo binh.
Nhờ Ngài yểm trợ, tôi có thể nhảy qua tường thành.

30 Đường lối Thượng Đế vô cùng hoàn hảo.
Lời Chúa rất tinh sạch.
Ngài là thuẫn đỡ cho kẻ nào tin cậy nơi Ngài.
31 Ai là Thượng Đế? Chỉ một mình Chúa thôi.
Ai là Khối Đá? Chỉ một mình Thượng Đế của chúng ta thôi.
32 Thượng Đế là Đấng khiến tôi thêm sức mạnh.
Ngài khiến các lối đi của tôi không vấp váp.
33 Ngài làm cho tôi chạy nhanh như nai mà không vấp ngã;
Ngài giúp tôi đứng trên các núi cao.
34 Ngài luyện tay tôi thành thiện chiến,
nên cánh tay tôi có thể giương nổi cung đồng.

35 Ngài che chở tôi bằng cái khiên cứu rỗi của Ngài.
Ngài dùng tay phải nâng đỡ tôi.
Sự giúp đỡ của Ngài khiến tôi thêm mạnh mẽ.
36 Ngài ban cho tôi một lối sống tốt đẹp hơn,
để tôi sống theo ý muốn Ngài.

37 Tôi rượt đuổi theo kẻ thù và bắt kịp chúng.
Tôi không ngưng tay cho đến khi chúng nó hoàn toàn bị tiêu diệt.
38 Tôi chà đạp chúng nó đến nỗi chúng không ngóc đầu dậy được.
Chúng nằm mọp dưới chân tôi.
39 Ngài thêm sức cho tôi trong chiến trận.
Ngài khiến kẻ thù phải quì lạy trước mặt tôi.
40 Ngài khiến kẻ thù lui bước,
tôi tiêu diệt những kẻ ghét tôi.
41 Chúng kêu cứu
nhưng không ai đến giúp.
Chúng kêu cầu Chúa
nhưng Ngài chẳng trả lời.
42 Tôi đánh tan nát các kẻ thù tôi,
giống như bụi bị gió thổi bay.
Tôi trút chúng ra như bùn trên đường.

43 Khi chúng tấn công tôi thì Ngài đến cứu tôi.
Ngài lập tôi làm lãnh tụ các quốc gia.
Những dân chưa hề biết tôi sẽ phục vụ tôi.
44 Khi nghe đến tôi, họ sẽ vâng phục tôi.
Các người ngoại quốc cũng sẽ khúm núm trước mặt tôi.
45 Họ sẽ sợ hãi
và run rẩy khi bước ra khỏi
nơi trú ẩn của mình.

46 CHÚA muôn đời!
Khối Đá tôi đáng được ca ngợi.
Đáng tôn vinh Thượng Đế là Đấng cứu tôi!
47 Thượng Đế giúp tôi đắc thắng kẻ thù tôi,
Ngài đặt mọi dân dưới quyền tôi.
48 Ngài cứu tôi khỏi tay kẻ thù.
Ngài đặt tôi lên trên kẻ ghét tôi.
Ngài cứu tôi khỏi kẻ hung ác.
49 Cho nên, CHÚA ôi,
tôi sẽ ca ngợi Ngài giữa các dân.
Tôi sẽ hát khen danh Ngài.

50 CHÚA ban sự đắc thắng cho vua của Ngài.
Ngài thành tín đối với vua Ngài đã lập,
với Đa-vít và dòng dõi người cho đến mãi mãi.

Công việc và lời phán của Thượng Đế

Soạn cho nhạc trưởng. Bài ca của Đa-vít.

19 1Các từng trời thuật lại sự vinh hiển của Thượng Đế,
bầu trời loan báo công việc tay Ngài làm.
2 Ngày nầy sang ngày khác,
chúng thuật chuyện,
đêm nọ sang đêm kia[a],
chúng bày tỏ quyền năng Ngài.
3 Chúng chẳng dùng tiếng hay lời;
không ai nghe âm thanh chúng.
4 Thế nhưng thông điệp chúng vang
dội bốn phương;
lời nói chúng truyền ra khắp đất.

Ngài tạo không gian làm chỗ ở của mặt trời.
5 Mặt trời xuất hiện như chàng rể bước ra khỏi phòng tân hôn.
Hớn hở như lực sĩ sẵn sàng chạy đua.
6 Mặt trời mọc từ phương trời nầy chạy giáp vòng đến phương trời kia.
Không gì tránh khỏi sức nóng của nó được.

7 Những lời dạy dỗ CHÚA thật hoàn hảo
để tăng thêm sức mới.
Qui tắc CHÚA thật đáng tin
khiến kẻ tầm thường nên khôn ngoan.
8 Mệnh lệnh của CHÚA đều đúng,
khiến con người vui mừng.
Mệnh lệnh của CHÚA rất tinh sạch,
soi sáng lối đi.

9 Sự kính sợ CHÚA là tốt lành,
sẽ còn mãi mãi.
Phán đoán CHÚA là thật,
hoàn toàn hợp lý.
10 Chúng quí giá hơn vàng,
thật báu hơn cả vàng ròng.
Ngọt hơn mật,
hơn cả mật nguyên chất.
11 Những điều đó cảnh tỉnh tôi tớ CHÚA.
Ai vâng giữ thì được phần thưởng lớn.

12 Người ta thường không thấy lỗi lầm của mình.
Xin CHÚA tha các tội của tôi.
13 Xin đừng để tôi phạm tội tự phụ;
đừng để chúng cai trị tôi.
Thì tôi sẽ trong sạch
và không bị hoen ố bởi những tội trọng.
14 Nguyện những lời nói và tư tưởng của tôi đẹp lòng Ngài.
Lạy CHÚA, Ngài là Khối Đá, Đấng cứu tôi.

[a] 19:2 đêm nọ sang đêm kia Hay "Như người ta đổi phiên gác, ngày nầy chuyển sang cho ngày kia, đêm nầy qua đêm nọ, chúng chuyển nhau tin tức."

Lời cầu nguyện của vua

Soạn cho nhạc trưởng. Bài ca của Đa-vít.

20 [1]Nguyện Chúa đáp lời ngươi
trong cơn nguy khốn.
Nguyện Thượng Đế của Gia-cốp
bảo vệ ngươi.
[2] Nguyện Ngài sai ơn cứu giúp ngươi
từ đền thánh Ngài,
phù trợ ngươi từ núi Xi-ôn.
[3] Nguyện Ngài nhớ lễ vật ngươi
và chấp nhận sinh tế của ngươi.
Xê-la
[4] Nguyện Ngài ban cho ngươi điều
lòng ngươi ước ao,
và hoàn thành các dự định ngươi.
[5] Chúng ta sẽ reo vui khi Ngài giúp
đỡ ngươi,
Chúng ta sẽ ca ngợi danh Ngài.
Nguyện Ngài ban cho ngươi điều
ngươi cầu xin.

[6] Nay ta biết Chúa giúp đỡ vua
là người được Ngài bổ nhiệm.
Từ trên trời thánh, Ngài sẽ trả lời
người,
và dùng tay phải mạnh mẽ giải
cứu người.
[7] Có người ỷ vào xe cộ, kẻ khác nhờ
vào binh sĩ,
nhưng chúng tôi nhờ cậy Chúa
là Thượng Đế chúng tôi.
[8] Chúng bị vây phủ và bị đánh bại,
nhưng chúng tôi cứ tiến tới và
đắc thắng.

[9] Lạy Chúa, xin bảo vệ vua Ngài!
Xin đáp lời kêu cứu của chúng tôi.

Lời cảm tạ vì vua

Soạn cho nhạc trưởng. Bài ca của Đa-vít.

21 [1]Lạy Chúa, vua vui mừng trong
sức mạnh Ngài;
vua hớn hở khi được Ngài cứu!
[2] Ngài ban cho vua điều người ao ước
và không từ chối điều gì người
xin. *Xê-la*

[3] Ngài đặt mọi điều tốt đẹp trước mặt
người
và đội mão triều bằng vàng trên
đầu người.
[4] Người xin được sống lâu, Chúa liền
ban cho,
nên năm tháng người kéo dài
vô tận.
[5] Người được hiển vinh vì Ngài cho
người sự đắc thắng.
Ngài ban cho người vinh dự và
lời ca tụng.
[6] Ngài luôn ban phước cho người;
Ngài khiến người vui mừng vì
Ngài ở với người.
[7] Vua thật tin cậy nơi Chúa.
Vì Thượng Đế Chí cao luôn yêu
mến người
cho nên người sẽ không dao động.
[8] Tay Chúa chống lại các kẻ thù
nghịch mình;
những kẻ ghét Ngài sẽ nếm biết
quyền năng Ngài.
[9] Khi Ngài xuất hiện,
Ngài sẽ thiêu chúng trong lò lửa.
Đang cơn giận, Ngài sẽ thiêu đốt
chúng trong lửa[a].
[10] Ngài sẽ diệt gia đình chúng khỏi đất,
và con cháu chúng cũng không
còn.
[11] Chúng âm mưu ác nghịch cùng
Ngài,
nhưng mưu mô chúng bất thành.
[12] Ngài khiến chúng nó xoay lưng
khi Ngài nhắm tên bắn chúng nó.

[13] Lạy Chúa, chúng tôi sẽ tôn cao Ngài
bằng bài ca,
Sẽ ca ngợi quyền năng cao cả
của Ngài.

Lời cầu nguyện của kẻ đau khổ

Soạn cho nhạc trưởng theo điệu "Con nai bình minh." Bài ca của Đa-vít.

22 [1]Thượng Đế tôi ơi, Thượng Đế
tôi ơi, sao Ngài lìa bỏ tôi?
Sao Ngài đứng xa, không cứu giúp
tôi,
không nghe tiếng tôi rên rỉ?
[2] Lạy Thượng Đế tôi, ban ngày tôi kêu
xin cùng Ngài,
nhưng Ngài chẳng đáp lời,

[a] **21:9 Khi Ngài ... trong lửa** Hay "Ngài sẽ khiến vua như lò lửa cháy khi Ngài đến giúp vua. Và trong cơn giận Ngài, Chúa sẽ tuyệt diệt chúng."

ban đêm cũng vậy, tôi có im lặng
đâu.

3 Ngài là Đấng thánh đang ngự trị.
Lời ca ngợi của Ít-ra-en là ngôi
Ngài.
4 Tổ tiên chúng tôi tin cậy Ngài;
Vì họ tin cậy Ngài cho nên Ngài
cứu họ.
5 Họ kêu xin cùng CHÚA liền được giải
cứu.
Họ tin cậy Ngài nên không thất
vọng.
6 Nhưng tôi là loài sâu bọ chứ không
phải con người.
Ai cũng khinh chê và ganh ghét
tôi.
7 Ai thấy tôi đều chê cười.
Chúng trề môi, lắc đầu.
8 Chúng giễu, "Hãy kêu CHÚA cứu
giúp đi.
Có thể Ngài sẽ cứu ngươi.
Nếu Ngài thích ngươi, Ngài sẽ
giải cứu ngươi!"

9 Ngài để mẹ tôi sinh ra tôi.
Khi tôi còn là hài nhi Ngài khiến
tôi tin cậy Ngài.
10 Từ khi mới chào đời tôi đã nương
cậy nơi CHÚA,
Ngài đã là Thượng Đế tôi từ khi
tôi lọt lòng mẹ.

11 Cho nên Thượng Đế ôi, xin đừng
đứng xa tôi.
Nay cơn khốn khó gần kề, không
ai cứu giúp.
12 Người ta vây tôi đông như bò đực
hung tợn.
Chúng vây kín tôi bốn phía,
như bò đực cường bạo của Ba-san.
13 Chúng hả miệng chực ăn nuốt tôi
như sư tử đói gầm thét.

14 Sức lực tôi tiêu tan như nước đổ
xuống đất.
Xương cốt tôi rời rã.
Tinh thần tôi như sáp,
tan chảy trong lòng tôi.
15 Sức lực tôi khô cằn như bình thợ
gốm,
lưỡi tôi dính nơi vòm họng.
Ngài để tôi nằm trong bụi đất
của sự chết.
16 Kẻ ác vây tôi; chúng đánh bẫy tôi
như lũ chó.
Chúng cắn xé tay và chân tôi[a].
17 Tôi có thể đếm được các xương cốt
tôi;
mọi người nhìn chăm vào tôi.
18 Chúng chia nhau áo xống tôi,
và bắt thăm lấy quần áo tôi.

19 Nhưng CHÚA ôi, xin chớ đứng xa tôi.
Ngài là sức lực tôi.
Xin hãy mau đến cứu giúp tôi.
20 Xin hãy cứu tôi khỏi lưỡi gươm;
và cứu mạng tôi khỏi loài chó.
21 Xin hãy cứu tôi khỏi hàm sư tử;
và khỏi sừng bò đực[b].

22 Rồi tôi sẽ thuật về CHÚA
cho đồng bào Ít-ra-en của tôi;
tôi sẽ ca ngợi Ngài trong buổi
họp công cộng.
23 Tất cả những ai kính sợ CHÚA,
hãy ca ngợi Ngài.
Các con cháu Gia-cốp ơi,
hãy tôn trọng Ngài;
Toàn dân Ít-ra-en, hãy kính
sợ Ngài.
24 Ngài không bỏ quên kẻ lâm cảnh
khổ.
Ngài không lánh mặt khỏi họ
nhưng nghe tiếng kêu xin của họ.

25 Lạy CHÚA, tôi ca ngợi Ngài giữa hội
lớn của dân CHÚA;
những kẻ thờ phụng Ngài sẽ
thấy tôi thực hiện lời hứa.
26 Nầy kẻ nghèo, hãy đến và ăn no nê[c];

[a] 22:16 Chúng cắn xé tay và chân tôi Hay "Chúng đâm thủng tay và chân tôi."
[b] 22:21 hãy cứu tôi . . . khỏi sừng bò đực Hay "Ngài đã trả lời tôi và bảo vệ tôi khỏi sừng bò đực." Đây có thể là lời cầu cứu (như nửa phần đầu của chương nầy) và là câu xác nhận rằng Thượng Đế đã trả lời cho tác giả (như nửa phần sau của chương).
[c] 22:26 hãy đến và ăn no nê Tác giả dâng lên của lễ cảm tạ mà nhiều khác người cùng tham dự ở đền thờ. Đó là cách người ta san sẻ niềm vui khi Thượng Đế ban phúc cho họ. Xem Lê-vi 3:1–5 và Phục 14:22–29.

những ai trông đợi Chúa sẽ ca
ngợi Ngài.
Nguyện lòng các ngươi vui mừng[a]
mãi mãi!
27 Dân chúng khắp nơi sẽ nhớ và quay
về cùng Ngài.
Mọi gia tộc trên thế gian
sẽ thờ phụng Ngài;
28 vì Chúa là Vua, Ngài cai quản mọi
quốc gia.
29 Dân chúng đã ăn no nê,
rồi cúi xuống thờ phụng Ngài.
Thật vậy, mọi người sẽ cúi mình
trước mặt Ngài—
tất cả những người sẽ qua đời.
30 Những kẻ hậu sinh sẽ phục vụ Ngài;
Thế hệ mai sau sẽ nghe biết
Chúa.
31 Chúng sẽ rao ra rằng Ngài làm điều
công chính;
Những kẻ sắp chào đời sẽ nghe
biết những điều Thượng Đế
đã làm.

Chúa là Đấng chăn giữ

Bài ca của Đa-vít.

23 1 Chúa là Đấng chăn giữ tôi;
nên tôi có đầy đủ mọi sự cần
dùng[b].
2 Ngài để tôi nghỉ ngơi nơi đồng cỏ
tươi xanh.
Dẫn tôi đến suối nước an tịnh.
3 Ngài thêm sức mới cho tôi,
dắt tôi vào các lối ngay thẳng[c]
vì danh tốt của Ngài.
4 Dù phải băng qua thung lũng tối
tăm[d],
tôi sẽ không sợ hãi gì,
vì Ngài cùng đi với tôi.
Cây trượng và cây gậy[e] của Chúa an
ủi tôi.
5 Ngài bày tiệc cho tôi trước mặt
kẻ thù tôi,
Ngài đổ dầu lên đầu tôi;
và rót tràn chén tôi.
6 Chắc chắn lòng nhân từ và tình yêu
của Ngài sẽ ở cùng tôi suốt đời.
Còn tôi sẽ ở trong nhà[f] Chúa mãi
mãi[g].

Nghênh đón Thượng Đế vào đền thờ

Bài ca của Đa-vít.

24 1 Đất và muôn vật trên đất đều
thuộc về Chúa.
Thế gian và mọi dân trên hoàn
cầu
cũng thuộc về Ngài.
2 Vì Ngài lập đất trên các khối nước,
và đặt nó đứng vững trên
các sông.

3 Ai có thể lên núi của Chúa[h]?
Ai có thể đứng trong đền thánh
Ngài?
4 Chỉ những người có tay tinh sạch
và lòng thánh khiết,
những ai không thờ lạy hình
tượng,
không hứa nguyện nhân danh
các thần giả.

5 Họ sẽ nhận phước lành từ Chúa;
Thượng Đế, Đấng cứu họ sẽ
tuyên bố họ là công bình.
6 Họ cố gắng đi theo Thượng Đế;
trông cậy Thượng Đế của Gia-cốp
giúp đỡ mình. *Xê-la*

7 Nầy các cửa, hãy mở toang ra.
Còn các cửa lâu đời, hãy mở rộng ra,
để vua vinh hiển vào.
8 Vua vinh hiển nầy là ai?
Chính là Chúa mạnh dạn và
quyền năng.
Chúa là chiến sĩ dũng cảm.
9 Nầy các cửa, hãy mở toang ra.
Các cửa lâu đời, hãy mở rộng ra
để vua vinh hiển vào.

[a] **22:26 vui mừng** Nguyên văn, "sống."
[b] **23:1 tôi có đầy đủ mọi sự cần dùng** Nguyên văn, "Tôi không thiếu gì hết."
[c] **23:3 các lối ngay thẳng** Nguyên văn, "các lối tốt lành."
[d] **23:4 thung lũng tối tăm** Hay "thung lũng của sự chết."
[e] **23:4 trượng và cây gậy** Hai thanh cây dùng để đập và để chống đi mà người chăn cừu dùng để bảo vệ và hướng dẫn đàn cừu.
[f] **23:6 nhà** Hay "đền thờ."
[g] **23:6 Còn tôi ... mãi mãi** Hay "Bao lâu mà tôi còn sống thì tôi đi vào đền thờ Chúa mãi thôi."
[h] **24:3 núi của Chúa** Tức núi Xi-ôn. Ngọn núi ở Giê-ru-sa-lem nơi đền thờ được xây lên.

10 Vua vinh hiển nầy là ai?
Đó là CHÚA Toàn Năng, Ngài là
vua vinh hiển. *Xê-la*

Lời cầu xin Chúa hướng dẫn

Bài ca của Đa-vít.

25 1Lạy CHÚA[a], tôi đặt mạng sống
tôi trong tay Ngài;
2 Lạy Thượng Đế, tôi tin cậy nơi Ngài.
Xin đừng để tôi bị xấu hổ;
đừng để kẻ thù chế nhạo tôi.
3 Không ai tin cậy Ngài mà lại bị xấu
hổ,
chỉ những kẻ vô cớ phạm tội mới
bị xấu hổ.

4 Lạy CHÚA xin chỉ cho tôi biết đường
lối Ngài;
Dạy tôi cách sống.
5 Hãy hướng dẫn tôi đi trong chân lý
của Ngài, và dạy dỗ tôi,
lạy Thượng Đế là Đấng Cứu
Chuộc tôi.
Hằng ngày tôi tin cậy CHÚA.
6 Lạy CHÚA, xin nhớ lại lòng nhân từ
và tình yêu Ngài
mà Ngài đã tỏ ra từ xưa.
7 Xin đừng nhớ lại tội lỗi và hành vi
sai quấy của tôi lúc tôi còn trẻ
tuổi.
Nhưng xin CHÚA luôn nhớ yêu
thương tôi
vì Ngài là Đấng nhân từ.

8 CHÚA rất nhân từ và chính trực;
Ngài hướng tội nhân vào đường
ngay thẳng.
9 Dạy kẻ khiêm nhường làm điều
phải,
và chỉ cho họ đường lối Ngài.
10 Các đường lối CHÚA đều là nhân từ
và chân thật
cho những người làm theo giao
ước Ngài.

11 Lạy CHÚA, vì danh Ngài,
xin hãy tha thứ các tội lỗi tôi.

12 Ai là người kính sợ CHÚA?
Ngài sẽ chỉ cho họ con đường
chính đáng.
13 Họ sẽ hưởng một đời phước hạnh,
và con cháu họ sẽ thừa hưởng
đất đai.
14 CHÚA sẽ tỏ sự bí mật cho người kính
sợ Ngài;
và cho họ biết giao ước Ngài.
15 Mắt tôi luôn trông mong CHÚA cứu
giúp.
Ngài sẽ giữ chân tôi khỏi rơi vào
bẫy[b].

16 Xin CHÚA hãy quay lại và thương xót
tôi,
vì tôi cô đơn và đau khổ.
17 Những nỗi nguy khốn của tôi tăng
thêm nhiều;
xin hãy giải thoát tôi khỏi hoạn
nạn.
18 Xin hãy xem xét những đau khổ và
khốn khó tôi;
và cất lấy các tội lỗi tôi.
19 Xin CHÚA hãy xem tôi có biết bao
nhiêu kẻ thù!
Chúng ghét tôi quá sức.
20 Xin hãy bảo vệ và cứu giúp tôi.
Tôi tin cậy nơi Ngài,
xin đừng để tôi bị xấu hổ.
21 Nguyện sự nhân từ và ngay thẳng
giữ gìn tôi,
vì tôi đặt hi vọng trong Ngài.
22 Lạy CHÚA, xin hãy cứu Ít-ra-en khỏi
mọi khốn khó.

Lời cầu nguyện của một tín hữu thanh liêm

Bài ca của Đa-vít.

26 1Lạy CHÚA, xin hãy bênh vực tôi
vì tôi sống đời thanh liêm.
Tôi đã tin cậy nơi Ngài,
không hề lay động.
2 Lạy CHÚA, xin hãy thử nghiệm tôi;
dò xét lòng dạ và tâm trí tôi.
3 Tôi thấy được tình yêu CHÚA nên tôi
sống trong chân lý Ngài.
4 Tôi không giao du với người dối trá,
cũng không kết bạn với kẻ che

[a] ***Thi thiên 25*** Trong tiếng Hê-bơ-rơ, mỗi câu trong Thi thiên nầy bắt đầu bằng một tự mẫu liên tục.

[b] ***25:15 Ngài sẽ . . . vào bẫy*** Nguyên văn, "Ngài sẽ gỡ chân tôi ra khỏi lưới."

giấu tội lỗi mình.
5 Tôi ghét giao du với kẻ ác,
không ngồi chung với bọn gian tà.

6 Lạy CHÚA, tôi rửa tay để chứng tỏ
mình vô tội,
rồi bước đến bàn thờ Ngài.
7 Tôi lớn tiếng ca ngợi và thuật lại
những phép lạ Ngài làm.
8 Lạy CHÚA, tôi yêu đền thánh, nơi
Ngài ngự,
chỗ có vinh hiển Ngài.

9 Xin chớ giết tôi chung với kẻ có tội,
hoặc cất mạng sống tôi chung
với kẻ giết người.
10 Trong lòng chúng nó đầy dẫy gian ác,
chúng nhận hối lộ để làm quấy.
11 Nhưng tôi đã sống một đời thanh
liêm,
nên xin Ngài hãy giải cứu
và thương xót tôi.
12 Tôi đứng một nơi vững vàng.
Lạy CHÚA, tôi ca ngợi Ngài giữa
buổi hội lớn.

Bài ca tin cậy Thượng Đế

Bài ca của Đa-vít.

27 1CHÚA là ánh sáng và là Đấng
cứu tôi,
tôi sẽ chẳng sợ ai.
Ngài bảo vệ mạng sống tôi,
tôi sẽ không e ngại người nào.
2 Kẻ ác tìm hại mạng sống tôi.
Bọn thù nghịch và những kẻ
ghét tôi tấn công tôi
nhưng chúng nó lúng túng và bị
đánh bại.
3 Dù cho cả đạo quân vây quanh tôi,
tôi sẽ chẳng nao núng.
Nếu tranh chiến xảy ra, tôi sẽ tin
cậy CHÚA.

4 Tôi sẽ xin CHÚA một điều
và là điều tôi ao ước:
Đó là trọn đời được ở trong nhà
CHÚA,
để ngắm xem vẻ đẹp của CHÚA và
cầu hỏi trong đền thờ Ngài.

5 Trong cơn nguy biến Ngài sẽ cho tôi
chỗ trú ẩn an toàn.
Ngài sẽ ẩn núp trong Lều Thánh[a]
của Ngài,
mang tôi đến nơi an toàn
của Ngài.
6 Nếu Ngài giúp tôi đánh bại kẻ thù
quanh tôi,
thì tôi sẽ dâng sinh tế trong đền
thánh Ngài với lòng hân hoan.
Tôi sẽ đờn hát ca tụng CHÚA.

7 Lạy CHÚA, xin nghe khi tôi kêu cầu;
xin thương xót và trả lời tôi.
8 Khi lòng tôi bảo tôi, "Hãy đi thờ
phụng Ngài!"
Lạy CHÚA, tôi liền đi thờ phụng
Ngài.
9 Xin đừng quay khỏi tôi.
Đang khi giận xin chớ xua đuổi
kẻ tôi tớ Ngài;
Ngài đã giúp tôi.
Lạy Thượng Đế là Đấng cứu giúp tôi,
xin đừng xua đuổi hay để tôi
cô đơn.
10 Dù cho cha mẹ tôi từ bỏ tôi,
thì CHÚA sẽ tiếp nhận tôi.
11 Lạy CHÚA xin chỉ dạy tôi đường lối
Ngài,
hướng dẫn tôi làm điều ngay
thẳng
vì tôi có vô số kẻ thù.
12 Xin đừng trao tôi vào tay kẻ thù
vì chúng đặt điều nói dối về tôi
và hăm dọa hại tôi.
13 Tôi tin chắc tôi sẽ sống để thấy sự
nhân từ của CHÚA trước khi tôi
qua đời[b].
14 Hãy trông đợi sự cứu giúp của CHÚA.
Hãy vững chí, can đảm và chờ
đợi Ngài tiếp cứu.

Lời cầu nguyện trong cơn khốn khó

Bài ca của Đa-vít.

28 1Lạy CHÚA là Khối Đá tôi,
tôi kêu cứu cùng Ngài.
Xin đừng làm ngơ.

[a] **27:5 Lều Thánh** Nơi Thượng Đế sống giữa dân Ngài. Đây là đền thờ ở Giê-ru-sa-lem. Xem "Lều Thánh" và "đền thờ" trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.
[b] **27:13 trước khi tôi qua đời** Hay "trong đất người sống."

Nếu Ngài làm thinh thì tôi sẽ
giống như kẻ đi xuống huyệt.
2 Xin nghe lời khẩn nguyện tôi,
khi tôi kêu Ngài cứu giúp,
lúc tôi giơ tay hướng về Ngài trong
đền thánh Ngài.
3 Xin đừng lôi tôi đi chung với kẻ ác,
cùng những kẻ xấu xa;
là kẻ ngoài miệng nói hòa bình
cùng người láng giềng
mà trong lòng thì âm mưu ác.
4 Xin CHÚA phạt chúng nó cho xứng
với điều ác chúng làm.
Vì những hành vi gian tà
của chúng,
xin hãy báo trả chúng cho tương
xứng.
5 Chúng chẳng hề biết những việc
Ngài làm
hay những gì Ngài tạo nên.
Cho nên Ngài hất chúng nó xuống,
không thèm đỡ dậy.

6 Hãy ca ngợi Thượng Đế vì Ngài
nghe tiếng kêu cứu của tôi.
7 CHÚA là sức mạnh và là cái khiên
che chở tôi.
Tôi tin cậy nơi Ngài,
Ngài liền giúp tôi.
Tôi vui mừng hát ca ngợi Ngài.
8 CHÚA ban sức mạnh cho dân Ngài;
Ngài giải cứu người được chọn
lựa[a] của Ngài.

9 Xin hãy cứu dân CHÚA
và ban phúc lành cho những
người thuộc về Ngài.
Xin chăn giữ và chăm sóc[b] họ đời đời.

Thượng Đế hiện diện trong thời tiết

Bài ca của Đa-vít.

29 1Nầy các thiên sứ[c], hãy ca ngợi
CHÚA;
hãy ca ngợi CHÚA vinh hiển và
quyền năng.
2 Hãy ca ngợi vinh hiển của danh
Ngài;
hãy thờ phụng Ngài vì Ngài
là thánh.
3 Tiếng của CHÚA vang trên các biển.
Thượng Đế vinh quang trong
sấm sét;
Ngài làm sấm chớp trên các đại
dương.
4 Tiếng CHÚA rất hùng mạnh;
tiếng CHÚA vô cùng uy nghi.
5 Tiếng CHÚA bẻ gãy cây cối;
làm gãy cây hương nam Li-băng.
6 Ngài khiến đất Li-băng nhảy múa
như bò con
và núi Hẹt-môn nhảy dựng như
bò con đực.
7 Tiếng CHÚA tạo ra lằn sét.
8 Tiếng CHÚA làm rung chuyển
sa mạc;
làm rúng động sa mạc Ca-đe[d].
9 Tiếng CHÚA rung chuyển cây sồi[e]
và khiến lá cây trong rừng rụng
hết.
Trong đền thờ Ngài, mọi người đều
nói,
"Thượng Đế đáng được vinh
hiển!"

10 CHÚA cai quản nước lụt.
CHÚA làm vua đến muôn đời.
11 CHÚA ban sức lực cho dân Ngài;
và chúc bình an cho họ.

Cảm tạ Chúa vì thoát chết

Bài ca của Đa-vít vào dịp khánh thành đền thờ.

30 1Lạy CHÚA, tôi sẽ ca ngợi Ngài
vì Ngài đã giải cứu tôi.
Ngài không để kẻ thù nhạo cười
tôi.
2 Lạy CHÚA là Thượng Đế tôi, tôi kêu
xin Ngài,
Ngài đã chữa lành cho tôi.
3 Ngài đem tôi lên khỏi mồ mả;
không để tôi xuống âm phủ.

[a] ***28:8 người được chọn lựa*** Hay "người được xức dầu của Ngài." Đây có thể là bất cứ người nào được Thượng Đế chọn lựa theo một cách đặc biệt nào đó, nhưng thường thường là vua mà Ngài đã chọn.
[b] ***28:9 chăm sóc*** Hay "nâng đỡ."
[c] ***29:1 các thiên sứ*** Nguyên văn, "con trai của Thượng Đế." Đây có thể là các thiên sứ của Ngài được mô tả như là các thầy tế lễ đang thờ phụng Ngài.
[d] ***29:8 sa mạc Ca-đe*** Một sa mạc ở Xy-ri. Đây cũng có nghĩa là "sa mạc thánh."
[e] ***29:9 rung chuyển cây sồi*** Hay "làm cho con nai hoảng sợ."

4 Hỡi những người thuộc về Chúa hãy
hát tôn vinh Ngài;
hãy ca tụng danh[a] thánh
của Ngài.
5 Cơn giận Ngài chỉ trong chốc lát,
còn lòng nhân từ Ngài kéo dài
suốt đời.
Tiếng khóc than đến trú ban đêm,
nhưng buổi sáng đến mang theo
vui mừng.
6 Khi tôi cảm thấy an ninh, tôi liền
nói,
"Tôi sẽ không sợ hãi gì."

7 Lạy Chúa, nhờ lòng nhân từ Ngài
núi tôi được vững chắc.
Nhưng khi Ngài quay đi, tôi đâm ra
hoảng sợ.
8 Tôi nói, "Lạy Chúa, tôi kêu cầu cùng
Ngài,
và nài xin Ngài thương xót tôi."
9 Tôi thưa, "Nếu tôi qua đời
hay đi xuống mồ mả thì có ích
gì chăng?
Bụi đất không thể ca ngợi Chúa;
chúng không thể rao truyền
chân lý của Ngài.
10 Chúa ơi, xin nghe tiếng tôi và
thương xót tôi.
Lạy Chúa, xin giúp đỡ tôi."

11 Ngài biến nỗi sầu thảm của tôi ra
vui mừng.
Ngài cất lấy bộ áo tang buồn thảm
của tôi,
và mặc niềm vui mừng cho tôi.
12 Lạy Thượng Đế là Chúa tôi, tôi sẽ ca
tụng Ngài,
tôi sẽ không im lặng.
Tôi sẽ đời đời ca ngợi Chúa.

Lời cầu nguyện xin thêm đức tin trong cơn khốn khó

Soạn cho nhạc trưởng. Bài ca của Đa-vít.

31 1Lạy Chúa tôi tin cậy nơi Ngài;
xin đừng để tôi bị sỉ nhục.
Xin giải cứu tôi vì Ngài là Đấng làm
điều ngay thẳng.
2 Xin hãy nghe tiếng tôi,
mau đến giải cứu tôi.
Xin làm khối đá bảo vệ tôi,
làm thành lũy vững chắc
để cứu tôi.
3 Ngài là khối đá và là nơi trú ẩn tôi.
Vì danh tốt của Ngài, xin hãy
hướng dẫn tôi.
4 Xin giải thoát tôi ra khỏi bẫy mà
chúng nó gài để bắt tôi,
vì Ngài là nguồn che chở tôi.
5 Tôi dâng đời[b] tôi cho Ngài;
lạy Chúa là Thượng Đế chân thật,
xin hãy cứu tôi.
6 Tôi ghét những kẻ thờ thần giả.
Tôi chỉ tin cậy một mình Chúa
thôi.
7 Tôi sẽ vui mừng trong tình yêu
Chúa
vì Ngài thấy được nỗi khổ của tôi;
biết những khốn khó tôi.
8 Chúa không giao tôi vào tay kẻ thù
nhưng để tôi nơi an toàn.
9 Lạy Chúa, xin thương xót vì tôi gặp
khốn đốn.
Mắt tôi lòa vì than khóc,
người tôi rã rời vì buồn thảm.
10 Sinh mạng tôi gần tàn vì sầu khổ,
các năm tháng tôi tiêu hao vì
than khóc.
Những nỗi khổ làm tiêu hao sức
lực tôi,
xương cốt tôi run rẩy.
11 Vì những hoạn nạn tôi,
các kẻ thù ganh ghét tôi,
cả đến những láng giềng cũng quay
mặt đi.
Khi bạn hữu nhìn thấy tôi,
họ đều lo sợ và tránh xa.
12 Tôi như mảnh bể của bình gốm.
Tôi bị quên lãng như kẻ đã qua
đời.
13 Tôi đã nghe nhiều điều sỉ nhục.
Sự kinh hoàng bao quanh tôi.
Chúng âm mưu hại tôi,
muốn giết tôi đi.

14 Lạy Chúa, tôi trông cậy nơi Ngài.
Tôi thưa, "Ngài là Thượng Đế tôi."
15 Mạng sống tôi ở trong tay Chúa.

[a] **30:4 danh** Nguyên văn, "kỷ niệm."

[b] **31:5 đời** Nguyên văn, "thần linh."

Xin giải cứu tôi khỏi các kẻ thù
và những kẻ rượt đuổi tôi.
16 Xin hãy tỏ lòng nhân từ cùng tôi là
tôi tớ Ngài[a].
Xin hãy giải cứu tôi vì tình yêu
thương của Ngài.
17 Lạy Chúa, tôi kêu xin Ngài giúp đỡ,
xin đừng để tôi bị xấu hổ.
Nguyền xin cho kẻ ác bị sỉ nhục
và nằm lặng thinh nơi mồ mả.
18 Do kiêu căng và ganh ghét
chúng bêu xấu người làm điều
thiện.
Xin hãy khiến môi dối trá của
chúng câm lặng.
19 Sự nhân từ mà Ngài dành cho
những người kính sợ và tin
cậy Ngài thật lớn lao.
Ngài làm điều đó cho mọi người
xem thấy.
20 Nhờ sự hiện diện của Ngài,
Chúa bảo vệ họ khỏi những kẻ âm
mưu ám hại họ.
Ngài che chở họ khỏi những lời
độc ác.
21 Cảm tạ Chúa, vì khi tôi bị tấn công
như thành bị vây hãm,
thì tình yêu Chúa đối cùng tôi
thật lạ lùng.
22 Trong cơn nguy khốn, tôi thưa,
"Chúa không nhìn thấy tôi nữa!"
Nhưng khi tôi kêu cứu cùng Ngài
thì Ngài nghe tiếng tôi.

23 Hãy yêu mến Chúa, hỡi tất cả
những ai thuộc về Ngài.
Chúa bảo vệ những người thật tâm
tin cậy;
nhưng Ngài trừng phạt những
kẻ tự phụ như kẻ phạm tội.
24 Hỡi tất cả những ai đặt hi vọng nơi
Chúa,
hãy can đảm và vững chí.

Nên xưng tội

Bài mạch-kinh của Đa-vít.

32 1Phúc cho người nào mà tội lỗi
được tha,
mọi lầm lỗi được bôi xóa.
2 Phước cho người mà Chúa không
kết tội
và trong lòng không có gì giả
dối.

3 Khi tôi im lặng, tôi cảm thấy yếu
đuối.
Tôi rên rỉ suốt ngày.
4 Ngày và đêm tay Chúa đè nặng trên
tôi.
Sức lực tôi suy yếu vì sức nóng
mùa hè. *Xê-la*

5 Rồi tôi xưng tội cùng Chúa,
không giấu diếm tội lỗi tôi.
Tôi nói, "Tôi sẽ xưng tội cùng
Chúa,"
còn Ngài sẽ tha thứ cho tôi. *Xê-la*

6 Vì thế những ai vâng lời Ngài
hãy cầu nguyện trong khi còn có
cơ hội.
Để khi khốn khó xảy đến như nước
lụt,
họ sẽ không bị tổn hại gì.
7 Ngài là nơi trú ẩn của tôi.
Ngài bảo vệ tôi khỏi mọi gian nan
và khiến lòng tôi đầy dẫy những
bài ca cứu rỗi của Chúa. *Xê-la*

8 Chúa phán, "Ta sẽ khiến con khôn
ngoan,
và sẽ chỉ cho con biết đường phải
đi.
Ta sẽ dắt dẫn và trông nom con.
9 Đừng giống như lừa và ngựa
vốn không hiểu biết gì.
Người ta phải dùng hàm khớp và
dây cương để dắt dẫn,
nếu không chúng sẽ chẳng chịu
đến gần con."

10 Kẻ ác gặp nhiều nỗi khổ đau
nhưng tình yêu Chúa bao phủ
những kẻ tin cậy Ngài.
11 Hỡi những người nhân đức,
hãy hớn hở vui mừng trong
Chúa.
Còn những ai có lòng ngay thẳng,
hãy ca hát lên.

[a] ***31:16*** **Xin hãy . . . tôi tớ Ngài** Nguyên văn, "Xin chiếu sáng mặt Ngài trên tôi tớ Ngài."

Ca ngợi Chúa là Đấng sáng tạo và cứu rỗi

33 [1]Hỡi những người làm điều
ngay thẳng,
hãy hát tôn vinh Chúa;
và những ai lương thiện hãy ca
ngợi Ngài.
[2] Hãy dùng đờn cầm mà ca ngợi
Chúa;
hát khen Ngài bằng đờn sắt
mười dây.
[3] Hãy hát một bài ca mới[a] cho Ngài;
hãy dạo đờn thật hay và thật vui.
[4] Lời Chúa rất chân thật,
mọi việc Ngài làm đều thành tín.
[5] Ngài chuộng sự công bình và ngay
thẳng;
tình yêu Ngài phủ đầy cả đất.
[6] Trời đất được tạo nên do lời phán
của Ngài.
Do hơi thở từ miệng Ngài,
các ngôi sao xuất hiện.
[7] Ngài gom nước lại thành một khối;
và đặt nước biển trong kho chứa.
[8] Khắp đất nên thờ phụng Ngài;
muôn dân nên kính sợ Ngài.
[9] Ngài phán, thì sự vật liền có.
Ngài ra lệnh, sự vật liền xuất
hiện[b].
[10] Chúa làm đảo lộn mưu kế các quốc
gia;
phá hỏng mọi chương trình
của họ.
[11] Nhưng những kế hoạch Chúa còn
muôn đời;
các chương trình của Ngài tồn
tại mãi mãi.
[12] Phúc cho quốc gia nào chọn Thượng
Đế làm Chúa mình,
hay dân tộc nào được Ngài nhận
làm của riêng Ngài.
[13] Từ trời cao Chúa nhìn xuống thấy
từng người.
[14] Từ ngôi Ngài, Chúa quan sát những
kẻ sống trên đất.
[15] Ngài tạo dựng lòng họ,
nên hiểu hết những hành
vi của họ.
[16] Không vua nào nhờ vào quân số
đông mà được giải cứu.
Không chiến sĩ nào thoát chết
nhờ sức mạnh.
[17] Ngựa không mang lại chiến thắng;
sức mạnh chúng chẳng cứu được
ai.
[18] Nhưng Chúa chăm sóc người kính
sợ Ngài,
và kẻ đặt hi vọng nơi tình yêu
Ngài.
[19] Ngài cứu họ thoát chết
và giữ gìn sinh mạng họ trong
cơn đói kém.
[20] Vì thế chúng tôi đặt hi vọng nơi
Chúa.
Ngài là Đấng cứu giúp,
là thuẫn bảo vệ chúng tôi.
[21] Chúng tôi vui mừng trong Ngài,
tin cậy nơi danh thánh Ngài.
[22] Lạy Chúa, xin hãy tỏ tình yêu Ngài
đối với chúng tôi
vì chúng tôi đặt hi vọng nơi Ngài.

Thượng Đế là Đấng phân xử và giải cứu

Bài ca của Đa-vít khi ông giả vờ điên dại trước mặt A-bi-mê-léc, vua xứ Gát để bị đuổi đi.

34 [1]Tôi[c] sẽ chúc tụng Chúa luôn
luôn;
lời ca ngợi Ngài lúc nào cũng ở
trên môi tôi.
[2] Toàn thân tôi là bài ca tôn vinh
Chúa.
Những người nghèo khổ sẽ nghe
và vui mừng.
[3] Hãy cùng tôi tôn vinh Thượng Đế,
chúng ta hãy chung nhau ca
ngợi danh Ngài.
[4] Khi tôi kêu cứu cùng Thượng Đế, thì
Ngài đáp lời tôi.
Ngài giải cứu tôi khỏi những
điều làm tôi sợ hãi.
[5] Ai kêu xin Chúa thì vui mừng,
không bao giờ bị sỉ nhục[d].

[a] **33:3 bài ca mới** Hễ khi nào Thượng Đế làm một việc gì lạ lùng cho dân Ngài thì họ sáng tác một bài ca mới để ca ngợi điều ấy.
[b] **33:9 Ngài ra lệnh, sự vật liền xuất hiện** Hay "Khi Ngài ra lệnh ngưng! Thì mọi việc đều ngưng."
[c] ***Thi thiên* 34** Trong thi thiên (chương) nầy bằng tiếng Hê-bơ-rơ, mỗi câu đều bắt đầu bằng một tự mẫu liên tục.
[d] **34:5 Ai kêu xin . . . sỉ nhục** Nguyên văn, "Hãy nhìn Ngài mà chiếu sáng. Đừng để gương mặt ngươi nhợt nhạt."

6 Kẻ khốn cùng nầy kêu cầu thì Chúa nghe
và giải cứu người khỏi mọi gian nan.
7 Thiên sứ của Thượng Đế đóng trại quanh những người kính sợ Ngài và giải cứu họ.
8 Hãy nếm biết Chúa tốt lành biết bao.
Phúc cho ai tin cậy Ngài.
9 Hỡi những người thuộc về Chúa hãy kính sợ Ngài!
Những ai kính sợ Chúa không hề thiếu thốn gì hết.
10 Sư tử có lúc ốm yếu vì thiếu mồi,
nhưng những ai trông cậy nơi Chúa
sẽ luôn luôn nhận được điều tốt lành.
11 Các con ơi, hãy đến nghe ta.
Ta sẽ dạy các con biết cách thờ phụng Thượng Đế.
12 Các con hãy làm điều đó
thì sẽ sống phước hạnh và vui thỏa.
13 Đừng nói xấu cũng đừng nói dối.
14 Hãy tránh điều ác, làm điều lành.
Tìm sự hoà bình mà theo đuổi.
15 Chúa nhìn thấy người ngay thẳng,
Ngài nghe lời cầu nguyện của họ.
16 Nhưng Ngài nghịch lại kẻ làm điều ác;
Ngài khiến thế gian không còn nhớ đến chúng nữa.

17 Người ngay lành kêu xin cùng Chúa, Ngài liền nghe
và giải cứu họ khỏi cảnh khổ.
18 Chúa ở cạnh những người có lòng tan vỡ
và nâng đỡ những người lụn bại tinh thần.
19 Người ngay thẳng có thể gặp nhiều hoàn cảnh khó khăn
nhưng Chúa giúp người thoát khỏi hết.
20 Ngài giữ gìn các xương cốt người,
chẳng một cái nào bị gãy.
21 Điều ác sẽ giết kẻ ác;
những kẻ ghét người ngay thẳng sẽ bị kết tội.
22 Nhưng Chúa giải cứu mạng sống tôi tớ Ngài;
chẳng ai tin cậy Ngài mà bị kết tội.

Lời cầu xin Chúa giúp đỡ

Bài ca của Đa-vít.

35 1 Lạy Chúa, xin hãy chống nghịch cùng kẻ chống nghịch tôi.
Hãy chiến đấu cùng kẻ chiến đấu chống tôi.
2 Xin hãy lấy khiên và áo giáp,
đứng lên giúp đỡ tôi.
3 Xin rút gươm giáo lớn và nhỏ,
ngăn chận kẻ rượt đuổi tôi.
Xin trấn an tôi rằng, "Ta sẽ giải cứu ngươi."
4 Xin khiến kẻ lăm le giết tôi bị sỉ nhục.
Xin làm cho những kẻ âm mưu hại tôi
quay lưng chạy trốn.
5 Xin khiến chúng như trấu bị gió thổi bay tứ tung,
giống như thiên sứ Ngài làm chúng chạy tán loạn.
6 Nguyện lối đi chúng nó bị tối tăm và trơn trợt,
giống như đang bị thiên sứ Chúa rượt đuổi.
7 Chúng nó vô cớ giăng lưới đánh bẫy tôi;
chẳng hiểu lý do gì mà chúng đào hố cho tôi sụp.
8 Cầu cho sự tàn hại bắt lấy chúng thình lình.
Nguyện chúng nó mắc vào lưới mình đã giăng,
rơi vào hố mình đã đào và chết trong đó.
9 Bấy giờ tôi sẽ vui mừng trong Chúa;
tôi sẽ hớn hở khi Ngài giải cứu tôi.
10 Ngay đến xương cốt tôi cũng nói,
"Lạy Chúa, có ai giống như Ngài không?
Ngài giải thoát kẻ yếu khỏi tay kẻ mạnh,
cứu kẻ kém thế và nghèo khổ khỏi tay kẻ cướp bóc."

11 Bọn làm chứng gian xuất hiện.
Chúng tra hỏi những điều
tôi không hề biết.
12 Chúng lấy xấu trả tốt,
khiến tôi hết sức buồn nản.
13 Còn khi chúng nó đau yếu,
tôi mặc áo quần bằng vải sô
và buồn rầu cữ ăn.
Tôi cúi đầu cầu xin
nhưng không được đáp lại.
14 Tôi đối với chúng như bạn hữu hay
anh em.
Tôi buồn bã gục đầu như đang
than khóc mẹ tôi.
15 Nhưng khi tôi gặp khốn khó,
chúng vui cười họp lại;
tụ tập để hãm hại tôi nhưng tôi
chẳng biết.
Chúng không ngừng sỉ nhục tôi.
16 Chúng chế giễu tôi và độc ác đối với
tôi,
chúng nghiến răng nghịch tôi.

17 Chúa ơi, Ngài chứng kiến chuyện
nầy cho đến bao giờ?
Xin giải cứu tôi khỏi sự công kích
của chúng nó;
cứu tôi khỏi tay những kẻ hung
dữ như sư tử.

18 Tôi sẽ ca ngợi Thượng Đế giữa hội
lớn.
Tôi sẽ tôn vinh Ngài giữa đám
quần chúng đông đảo.
19 Xin đừng để kẻ thù nghịch cười
giễu tôi;
chúng nó ghét tôi vô cớ.
Xin đừng để chúng chế nhạo tôi
và ghét tôi vô cớ[a].
20 Chúng nó không nói lời ôn hòa
nhưng lường gạt kẻ yêu hoà bình.
21 Chúng chống nghịch tôi bảo rằng,
"A ha, ta đã thấy điều ngươi làm
rồi!"
22 Lạy Chúa, Ngài đã thấy.
Xin đừng làm thinh.
Lạy Chúa, xin đừng để tôi cô đơn.
23 Lạy Thượng Đế và Chúa tôi,
xin hãy thức dậy và đến bênh
vực tôi,
tranh chiến hộ tôi.
24 Lạy Chúa xin lấy lẽ phải của Ngài
mà bênh vực tôi.
Đừng để chúng cười nhạo tôi.
25 Đừng để chúng la lên,
"A ha, ta đã đạt được ý nguyện
rồi!"
Xin đừng để chúng reo lên,
"Ta đã diệt được hắn rồi."
26 Nguyện chúng bị sỉ nhục và xấu hổ,
vì chúng hớn hở khi tôi bị thiệt
hại.
Nguyền cho sự sỉ nhục và xấu hổ
trùm lấy chúng
vì chúng nghĩ chúng tốt hơn tôi.
27 Nguyền cho các bạn hữu tôi hát và
reo vui.
Nguyền cho họ luôn luôn nói,
"Đáng ca tụng sự cao cả oai nghi
của Chúa
là Đấng muốn tôi tớ Ngài thành
công."

28 Tôi sẽ thuật lại sự nhân từ Chúa,
ca ngợi Chúa mỗi ngày.

Thượng Đế nhân từ và kẻ ác

Soạn cho nhạc trưởng. Do Đa-vít,
tôi tớ Chúa sáng tác.

36 1Tội lỗi nói trong lòng kẻ ác.
Chúng không hề kính sợ
Thượng Đế.
2 Chúng tin chắc rằng
tội lỗi của chúng sẽ không bị
phơi bày.
3 Lời nói chúng nó toàn là gian ác dối
gạt;
chúng không còn khôn ngoan
hay nhân đức nữa.
4 Ban đêm chúng lập mưu ác;
chẳng có hành vi nào của chúng
gọi là tốt lành cả.
Chúng không bỏ qua chuyện làm
ác.

5 Lạy Chúa, tình yêu Ngài cao
đến tận trời;
sự thành tín Ngài vút đến mây
xanh.

[a] **35:19 Xin đừng ... tôi vô cớ** Nguyên văn, "Xin đừng để kẻ ghét tôi nheo mắt chế giễu tôi."

6 Lòng nhân từ Ngài như núi cao hùng vĩ.
Sự công bình Ngài như vực sâu đại dương.
Lạy Chúa, Ngài bảo tồn nhân loại và sinh vật.
7 Lạy Thượng Đế, tình yêu Ngài thật cao quí vô cùng!
Ngài bảo vệ con người dưới bóng cánh của Ngài.
8 Họ ăn những món ngon trong nhà Ngài.
Ngài cho họ uống nước sông khoái lạc.
9 Vì Ngài là Đấng ban nguồn sống.
Ánh sáng Chúa khiến chúng tôi an hưởng cuộc đời.
10 Xin hãy cứ yêu những kẻ biết Ngài
và làm ơn cho những người ngay lành[a].
11 Xin đừng để kẻ tự phụ tấn công tôi
hoặc kẻ ác đánh đuổi tôi.

12 Những kẻ làm ác đã bị đánh bại.
Chúng bị xô ngã; không còn làm ác được nữa.

Thượng Đế sẽ báo trả công bằng

Bài ca của Đa-vít.

37 1Đừng bất bình vì kẻ ác.
Chớ ganh tị với kẻ làm quấy,
2 vì chẳng bao lâu chúng sẽ bị khô héo như cỏ
và chết khô như cây xanh.
3 Hãy tin cậy Chúa và làm điều lành.
Hãy cư ngụ trong xứ và nuôi mình bằng sự trung tín.
4 Hãy vui thỏa trong Chúa
thì Ngài sẽ ban cho điều ngươi ao ước.
5 Hãy tin cậy nơi Chúa
thì Ngài sẽ chăm sóc ngươi.
6 Ngài sẽ chứng tỏ ngươi rõ ràng vô tội,
Mọi người sẽ thấy rằng ngươi công chính.
7 Hãy chờ đợi và tin cậy Chúa.
Đừng bực tức khi người nầy được giàu có,
hay người kia thành công.
8 Đừng nổi giận hay bực mình
vì những điều đó chỉ đưa đến rắc rối.
9 Kẻ ác sẽ bị tiêu diệt
nhưng ai tin cậy Chúa sẽ hưởng được đất.
10 Chẳng bao lâu nữa kẻ ác sẽ không còn.
Ngươi tìm nhưng chúng đã biến mất rồi.
11 Người khiêm nhường sẽ thừa hưởng đất đai
và sống vui sướng trong sung túc.

12 Kẻ ác lập mưu hại người lành.
Chúng nghiến răng giận dữ cùng họ.
13 Nhưng Chúa sẽ cười chúng nó
vì thấy phần số chúng đã gần kề.
14 Kẻ ác rút gươm và giương cung
định giết kẻ nghèo và những người cô thế,
cùng tìm cách hãm hại những người lương thiện.
15 Nhưng gươm chúng nó sẽ trở lại đâm vào lòng chúng nó,
còn cung chúng nó sẽ bị gãy.
16 Thà có ít của mà ngay thẳng,
còn hơn có của nhiều mà cong quẹo.
17 Sức mạnh của kẻ ác sẽ bị bẻ gãy,
nhưng Chúa phù hộ người ngay thẳng.
18 Chúa trông nom mạng sống người vô tội
và phần thưởng Ngài dành cho họ còn mãi mãi.
19 Trong hoàn cảnh khó khăn họ không bị xấu hổ.
Vào thời kỳ đói kém họ được no đủ.
20 Nhưng kẻ ác sẽ bị tiêu diệt.
Những kẻ thù nghịch Chúa
sẽ khô héo như hoa cỏ trong đồng nội;
chúng sẽ tan biến như khói.
21 Kẻ ác mượn mà không trả,
nhưng người ngay thẳng
có lòng nhân từ và ban phát rộng rãi.

[a] ***36:10*** **ngay lành** Hay "có tấm lòng thành thật."

22 Người được Chúa ban phúc lành sẽ
hưởng được đất
nhưng những kẻ bị Ngài nguyền
rủa sẽ bị tiêu diệt.
23 Chúa trông chừng bước đi của
người làm vừa lòng Thượng
Đế.
24 Dù người vấp cũng không té ngã
vì Chúa nắm tay người.
25 Trước tôi trẻ, nay tôi già
nhưng chưa hề thấy người
nhân từ lâm cảnh khốn khó,
hoặc con cháu người đi ăn xin.
26 Người nhân từ cho kẻ khác vay
mượn rộng rãi,
còn con cháu người là nguồn
phúc cho người.
27 Hãy tránh điều ác, làm điều lành
để ngươi được sống mãi.
28 Chúa yêu công lý,
Ngài không từ bỏ kẻ thờ phụng
Ngài.
Ngài luôn bảo vệ họ,
nhưng dòng dõi kẻ ác sẽ bị tiêu
diệt.
29 Người nhân từ sẽ hưởng được đất
và cư ngụ ở đó mãi mãi.
30 Người tốt nói chuyện khôn ngoan,
ngôn ngữ người chứa điều hợp lý.
31 Lời dạy dỗ của Thượng Đế ở trong
lòng người ấy,
và người luôn luôn giữ lời đó[a].

32 Kẻ ác rình rập và tìm cách hãm hại
người lành.
33 Nhưng Thượng Đế luôn luôn bảo
vệ người
và không khi nào để kẻ nhân từ
bị kết tội.
34 Hãy chờ đợi Chúa giúp đỡ
và bước theo Ngài.
Ngài sẽ tôn trọng ngươi và cho
ngươi hưởng được đất,
rồi ngươi sẽ thấy kẻ ác bị xua
đuổi.

35 Tôi đã thấy kẻ ác trông có vẻ hung
bạo
như cây mọc vững vàng trong
đất tốt.
36 Nhưng nó chết đi và biến mất.
Tôi tìm nó nhưng không thấy
nữa.
37 Hãy để ý người ngay thẳng
và quan sát kẻ lương thiện.
Người có lòng hiền hoà
sẽ có con cháu nối dòng.
38 Nhưng tội nhân sẽ bị tiêu diệt;
chúng sẽ không có con để nối
dòng[b].
39 Chúa giải cứu người ngay thẳng;
Ngài là sức mạnh của họ trong
cơn nguy biến.
40 Chúa giúp đỡ và giải cứu họ;
Ngài cứu họ khỏi kẻ ác vì họ
trông cậy Ngài.

Lời cầu nguyện trong khi đau yếu

Bài ca của Đa-vít để ghi nhớ[c].

38 1Lạy Chúa, xin đừng sửa phạt
tôi
đang khi Ngài nổi giận.
Đừng trừng trị tôi đang khi Ngài
bực tức.
2 Các mũi tên Chúa làm tổn thương
tôi,
tay Chúa hành hại tôi.
3 Toàn thân tôi đau yếu vì bị Ngài
trừng phạt.
Vì tội lỗi tôi, thịt xương tôi
không còn lành lặn.
4 Tội lỗi tôi tràn ngập tôi,
đè trên tôi như gánh nặng.
5 Vì các lỗi lầm tôi nên những vết lở
của tôi tanh hôi và làm độc.
6 Tôi đi khòm lưng;
suốt ngày buồn thảm.
7 Thân thể tôi nóng sốt,
tứ chi tôi đau nhức.
8 Tôi yếu ớt và xây xẩm.
Tôi rên rỉ vì đau buồn.
9 Lạy Chúa Ngài biết các nhu cầu tôi;
tiếng khóc tôi không giấu được
Chúa.

[a] ***37:31*** **người luôn luôn giữ lời đó** Hay "các bước chân người không trượt ngã."

[b] ***37:38*** **chúng sẽ . . . nối dòng** Hay "Dòng dõi chúng sẽ bị tiêu diệt."

[c] ***Thi thiên 38*** **để ghi nhớ** Bản cổ Hi-lạp ghi "để dùng vào ngày Sa-bát."

10 Tim tôi hồi hộp,
sức lực tôi tiêu tan. Mắt tôi
mù lòa.
11 Vì các thương tích tôi,
cho nên bạn hữu và láng giềng
đều xa lánh,
còn các thân nhân cũng tránh
né.
12 Có kẻ giăng bẫy định giết tôi.
Những kẻ rắp tâm hại tôi lập
mưu ác;
suốt ngày chúng tính chuyện dối
gạt.
13 Tôi như người điếc, không nghe
thấy gì.
Tôi như kẻ câm, chẳng nói tiếng
nào.
14 Tôi như người không biết nghe,
chẳng đáp một lời.
15 Lạy Chúa, tôi tin cậy nơi Ngài.
Lạy Chúa là Thượng Đế tôi, Ngài
sẽ trả lời.
16 Tôi thưa, "Xin đừng để chúng cười
nhạo
hay huênh hoang khi tôi bị thua
thiệt."
17 Tôi sắp chết, tôi không thể quên
những đau đớn tôi.
18 Tôi xưng tội tôi ra;
các tội lỗi tôi khiến tôi bối rối.
19 Những kẻ thù nghịch tôi mạnh dạn,
lắm người ghét tôi vô cớ.
20 Chúng lấy dữ trả lành.
Chúng chống đối tôi,
vì tôi muốn làm điều ngay thẳng.
21 Chúa ôi, xin đừng lìa bỏ tôi;
Lạy Thượng Đế, xin đừng bỏ đi.
22 Xin hãy mau mau đến giúp tôi,
lạy Chúa là Đấng Cứu Chuộc tôi.

Đời sống ngắn ngủi

Soạn cho nhạc trưởng theo điệu Giê-đu-thun[a]. Bài ca của Đa-vít.

39 1Tôi nói, "Tôi sẽ thận trọng về
những hành vi tôi
và sẽ không phạm tội trong lời
nói.
Trong khi ở gần kẻ ác tôi phải hết
sức thận trọng lời ăn
tiếng nói[b]."

2 Cho nên tôi giữ im lặng.
Thậm chí đến lời lành cũng không
ra khỏi miệng tôi,
nhưng vì vậy mà tôi càng thêm
bực bội.
3 Trong lòng tôi tức giận,
càng nghĩ đến, tôi càng tức tối.
Nên tôi phải lên tiếng;

4 Lạy Chúa, xin cho tôi biết bao giờ
đời tôi sẽ chấm dứt
và tôi còn sống được bao lâu nữa.
Xin cho tôi biết đời tôi dài bao
nhiêu.
5 Ngài cho tôi một đời ngắn ngủi;
mạng sống tôi chẳng nghĩa lý gì
đối với Ngài.
Đời người giống như hơi thở. *Xê-la*

6 Đời người như bóng thoảng qua[c].
Công trình họ làm thật vô ích;
họ tích lũy của cải nhưng chẳng
biết ai sẽ hưởng thụ.

7 Cho nên, Chúa ơi, hi vọng tôi
là gì?
Ngài là hi vọng của tôi.
8 Xin cứu tôi khỏi mọi tội lỗi tôi.
Đừng để kẻ ác ngu dại chế diễu
tôi.
9 Tôi im lặng, không mở miệng
vì Ngài là Đấng làm việc ấy.
10 Xin đừng trừng phạt tôi;
roi vọt của Chúa hầu như sắp
giết tôi.
11 Ngài sửa phạt và trừng trị tội lỗi
con người;
Ngài tiêu diệt điều họ ưa thích như
con thiêu thân.
Mạng sống con người chẳng
khác gì hơi thở. *Xê-la*

[a] *Thi thiên 39* điệu Giê-đu-thun Hay "cho Giê-đu-thun," một trong ba nhạc sĩ chính của đền thờ. Xem I Sử 9:16; 16:38–42.

[b] 39:1 thận trọng lời ăn tiếng nói Nguyên văn, "Tôi khớp miệng tôi lại."

[c] 39:6 Đời người như bóng thoảng qua Hay "Cuộc đời nầy không có thực—nó chỉ là cái bóng" hoặc "Mọi người đều đò dẫm trong bóng tối—chẳng biết chuyện gì sẽ xảy ra."

12 Lạy Chúa, xin nghe lời cầu nguyện tôi,
nghe tiếng kêu than của tôi.
Đừng quên nước mắt tôi.
Tôi như lữ khách trên đời nầy với Ngài.
Đời tôi chỉ tạm thời thôi,
chẳng khác nào các tổ tiên tôi.
13 Xin cho tôi yên thân[a] để tôi được vui mừng
trước khi tôi biến mất, không còn nữa.

Ca ngợi và cầu xin được cứu giúp

Soạn cho nhạc trưởng. Bài ca của Đa-vít.

40 1Tôi kiên nhẫn chờ đợi[b] Chúa.
Ngài đã quay lại nghe tiếng kêu xin của tôi.
2 Ngài nhấc tôi lên khỏi hố hủy diệt[c],
khỏi vũng bùn nhão[d].
Ngài đặt tôi đứng trên tảng đá,
khiến chân tôi vững vàng.
3 Ngài đặt một bài ca mới vào miệng tôi,
bài ca ngợi tôn Thượng Đế.
Nhiều người sẽ thấy điều đó và thờ phụng Ngài.
Rồi họ sẽ tin cậy Chúa.
4 Phước cho người tin cậy Chúa,
không quay sang lũ kiêu ngạo
hay chạy theo kẻ lường gạt[e].
5 Lạy Chúa là Thượng Đế tôi,
Ngài đã làm nhiều phép lạ.
Các chương trình của Ngài cho chúng tôi thật nhiều,
không ai có thể so với Ngài.
Nếu tôi thử thuật lại các chương trình đó,
thật quá nhiều đếm không hết.

6 Ngài không muốn sinh tế hay các của dâng.
Ngài đã mở lỗ tai cho tôi[f]
để nghe và vâng lời Ngài.
Ngài không muốn của lễ thiêu hay sinh tế chuộc tội.
7 Rồi tôi nói, "Nầy tôi đến.
Trong sách có viết về tôi.
8 Lạy Thượng Đế, tôi đến để làm theo ý muốn Ngài.
Lời dạy dỗ của Ngài ở trong lòng tôi."
9 Tôi sẽ thuật lại sự nhân từ[g] Chúa trong các hội lớn.
Chúa ơi, Ngài biết môi tôi không im lặng.
10 Tôi không giấu diếm sự nhân từ Ngài trong lòng tôi.
Tôi rao ra sự thành tín và sự cứu rỗi của Ngài.
Trong hội lớn đông người,
tôi không giấu diếm tình yêu và chân lý Ngài.
11 Lạy Chúa xin đừng khép lòng nhân từ Ngài đối với tôi.
Xin hãy để tình yêu và chân lý luôn luôn bảo vệ tôi.

12 Những nỗi khốn khổ vây phủ tôi;
nhiều quá không đếm nổi.
Tội lỗi đã bắt lấy tôi
khiến tôi không còn lối thoát.
Tội lỗi tôi còn nhiều hơn tóc trên đầu tôi,
cho nên tôi đâm ra thất vọng.
13 Lạy Chúa xin hãy cứu tôi.
Lạy Chúa, xin mau mau đến giúp tôi.
14 Nhiều kẻ tìm giết mạng sống tôi.
Xin khiến chúng nó bị hổ nhục và nhuốc nhơ.
Kẻ nào muốn hại tôi,
xin khiến chúng nó bỏ chạy vì xấu hổ.
15 Kẻ nào chế giễu tôi,
xin khiến chúng nó câm miệng vì xấu hổ.
16 Nhưng xin hãy cho những ai theo Ngài được vui mừng hớn hở.

[a] **39:13 Xin cho tôi yên thân** Hay "Xin đừng nhìn tôi nữa."
[b] **40:1 kiên nhẫn chờ đợi** Hay "kêu xin."
[c] **40:2 hố hủy diệt** Hay "mồ mả." Nghĩa là âm phủ, nơi người chết ở.
[d] **40:2 vũng bùn nhão** Trong nhiều truyện xưa, người ta nghĩ là Sê-ôn hay âm phủ là một nơi tối tăm đầy bùn như mồ mả.
[e] **40:4 lũ kiêu ngạo . . . kẻ lường gạt** Hay "ma quỉ và những thần giả."
[f] **40:6 Ngài đã mở lỗ tai cho tôi** Đây là dựa theo bản Hê-bơ-rơ. Bản cổ Hi-lạp ghi "Ngài đã chuẩn bị một thân thể cho tôi."
[g] **40:9 sự nhân từ** Hay "sự đắc thắng."

Họ yêu mến Ngài vì Ngài cứu họ.
Nguyền cho họ luôn luôn nói,
"Đáng ca ngợi Chúa[a]!"

17 Lạy Chúa, vì tôi nghèo khổ và khốn
đốn, xin hãy nhớ đến tôi.
Ngài là Đấng giúp đỡ và là Đấng
cứu chuộc tôi.
Lạy Thượng Đế, xin đừng chậm
trễ.

Lời cầu nguyện trong khi đau yếu

Soạn cho nhạc trưởng. Bài ca của Đa-vít.

41 1Phúc cho người nào giúp đỡ
kẻ nghèo[b].
Khi gặp hoạn nạn, Ngài sẽ giải
cứu người.
2 Chúa sẽ gìn giữ mạng sống người
và ban phước cho người trên
đất.
Ngài không để kẻ thù nghịch thắng
hơn người.
3 Khi bị đau yếu, Ngài sẽ thêm sức
cho người,
và khiến người lành mạnh lại.
4 Tôi nói, "Lạy Chúa, xin thương xót
tôi.
Chữa lành tôi vì tôi phạm tội
cùng Chúa."
5 Những kẻ thù tôi trù ẻo tôi rằng,
"Chừng nào thì hắn qua đời và bị
quên lãng?"
6 Vài người đến thăm tôi nhưng lòng
chúng không thật.
Chúng đến để mong kiếm tin dữ.
Rồi chúng đi ra đồn đãi.
7 Nhiều kẻ thù xầm xì nghịch tôi,
mong tôi gặp điều chẳng lành.
8 Chúng nói, "Hắn mắc cơn bệnh
hiểm nghèo,
Hắn sẽ không thể nào ngồi dậy
khỏi giường nổi."
9 Đến nỗi người bạn thân nhất
của tôi, vốn ăn chung bàn cùng
tôi
cũng quay lại phản tôi.
10 Lạy Chúa xin thương xót tôi.
Thêm sức để tôi báo thù
chúng nó.
11 Vì kẻ thù tôi không thể đánh bại
tôi
nên tôi biết Ngài hài lòng về tôi.
12 Vì tôi thanh liêm, nên Ngài yểm trợ
tôi
và ở cùng tôi mãi mãi.

13 Hãy ca ngợi Chúa là Thượng Đế
của Ít-ra-en.
Từ nay cho đến muôn đời.

A-men, A-men.

QUYỂN 2 (THI THIÊN 42–72)

Mong được gần Chúa

*Soạn cho nhạc trưởng. Bài mạch-
kinh của con cháu Cô-rê.*

42 1Thượng Đế ôi, tôi khao khát
Ngài
như con nai thèm suối nước.
2 Tôi khát khao Thượng Đế hằng
sống.
Chừng nào tôi mới được đi gặp
Ngài?
3 Ngày đêm nước mắt làm thức ăn
cho tôi.
Người ta luôn luôn hỏi tôi,
"Thượng Đế anh đâu?"

4 Khi tôi nhớ lại thời tươi đẹp ấy,
thì tôi thốt ra nỗi lòng của tôi.
Trước kia tôi thường đi cùng dân
chúng,
hướng dẫn họ vào đền thờ để hát
ca ngợi Ngài.

5 Tại sao tôi buồn bã đến thế?
Tại sao tôi bực dọc đến thế?
Tôi phải tiếp tục hi vọng nơi
Thượng Đế,
và sẽ vẫn ca ngợi Ngài là Cứu
Chúa
6 và Thượng Đế tôi.
Tôi rất buồn thảm.
Tôi nghĩ đến Ngài nơi nguồn sông
Giô-đanh,
gần đỉnh núi Hẹt-môn và núi
Mít-xa.

[a] **40:16 Đáng ca ngợi Chúa** Nguyên văn, "Chúa đáng được tôn cao."
[b] **41:1 Phúc cho . . . kẻ nghèo** Hay "Những ai dạy dỗ kẻ nghèo sẽ rất may mắn."

7 Thác lũ của Ngài vang động.
Những đợt sóng Chúa ập vào tôi[a].

8 Mỗi ngày Chúa tỏ lòng nhân từ của
Ngài cùng tôi.
Mỗi tối tôi hát ca ngợi Ngài,
như lời cầu nguyện cùng Thượng
Đế hằng sống.
9 Tôi thưa cùng Thượng Đế,
là Khối Đá của tôi rằng,
"Sao Chúa quên tôi?
Tại sao tôi buồn thảm và bị kẻ
thù quấy rối?"
10 Những sự sỉ nhục của kẻ thù muốn
giết chết tôi.
Chúng luôn luôn hạch hỏi,
"Thượng Đế anh đâu rồi?"

11 Tại sao tôi buồn thảm?
Tại sao tôi bực dọc?
Tôi sẽ tiếp tục đặt niềm hi vọng nơi
Chúa,
và sẽ vẫn ca ngợi Ngài
là Cứu Chúa và là Thượng Đế tôi.

Lời cầu xin được che chở

43 1Lạy Chúa, xin hãy bênh vực tôi.
Xin biện hộ cho tôi chống lại
những kẻ chẳng theo Ngài.
Xin giải cứu tôi khỏi những kẻ dối
trá
và những kẻ làm ác.
2 Lạy Thượng Đế, Ngài là sức mạnh
của tôi.
Sao Ngài từ bỏ tôi?
Tại sao tôi phải buồn thảm
và bị kẻ thù quấy rối?
3 Xin Ngài ban cho tôi ánh sáng cùng
chân lý để hướng dẫn tôi.
Cầu xin ánh sáng và chân lý đó
dẫn tôi đến núi thánh, nơi
Ngài ngự.
4 Rồi tôi sẽ đi đến đền thờ Chúa,
đến cùng Thượng Đế là niềm vui
và nguồn hạnh phúc của tôi.
Tôi sẽ lấy đờn cầm ca ngợi Ngài,
là Thượng Đế tôi.
5 Tại sao tôi buồn thảm?
Tại sao tôi bực dọc?
Tôi sẽ tiếp tục đặt niềm hi vọng nơi
Thượng Đế
và sẽ vẫn ca ngợi Ngài, Cứu Chúa
và là Thượng Đế tôi.

Cầu xin Chúa cứu giúp

*Soạn cho nhạc trưởng. Bài mạch-
kinh của con cháu Cô-rê.*

44 1Lạy Chúa, chúng tôi có nghe
về Ngài.
Tổ tiên chúng tôi đã thuật lại
những điều Ngài làm trong đời
họ,
ngày xưa lâu lắm rồi.
2 Ngài dùng quyền năng đánh đuổi
các dân tộc ra khỏi đất
rồi cho tổ tiên chúng tôi vào sinh
sống trong đất ấy.
Ngài tiêu diệt các dân tộc khác
nhưng Ngài giải thoát tổ tiên
chúng tôi.
3 Họ chiếm được đất không nhờ
gươm giáo,
cũng chẳng phải nhờ sức mạnh
của họ
mà là nhờ quyền năng lớn lao
và sức mạnh của Ngài.
Ngài ở cùng họ vì Ngài yêu thương
họ.
4 Lạy Thượng Đế, Ngài là vua của tôi.
Nhờ mệnh lệnh Ngài dân cư
Gia-cốp được đắc thắng.
5 Nhờ sự giúp đỡ Ngài chúng tôi đánh
đuổi được kẻ thù.
Nhân danh Ngài chúng tôi chà
đạp đối phương.
6 Tôi chẳng nhờ cung tên để giúp tôi
hay gươm giáo để cứu tôi.
7 Ngài mới là Đấng cứu chúng tôi
khỏi tay kẻ thù,
Ngài khiến kẻ nghịch chúng tôi
xấu hổ.
8 Chúng tôi sẽ ca ngợi Chúa
mỗi ngày;
ca tụng danh Chúa mãi mãi.
Xê-la

9 Nhưng Chúa đã từ bỏ chúng tôi,
khiến chúng tôi xấu hổ.

[a] 42:7 Những đợt sóng Chúa ập vào tôi Câu này mô tả những hình ảnh và cảm nghĩ của tác giả về những nỗi khổ mà CHÚA cho tác giả trải qua.

Chúa không còn ra trận với đạo
binh chúng tôi nữa.
10 Ngài để cho kẻ thù xua đuổi chúng
tôi
và để những kẻ ghét chúng tôi
cướp đoạt của cải chúng tôi.
11 Chúa đưa chúng tôi đi như chiên
sắp bị làm thịt,
phân tán chúng tôi trong
các nước.
12 Ngài bán dân sự Ngài với giá rẻ mạt,
và không buồn kiếm lời khi bán
họ nữa.
13 Ngài khiến chúng tôi thành lời giễu
cợt cho láng giềng chúng tôi;
những người sống quanh chúng
tôi
trêu chọc chúng tôi.
14 Ngài khiến chúng tôi thành trò đùa
giữa các nước;
mọi người nhìn chúng tôi lắc
đầu.
15 Tôi luôn luôn bị nhục nhã
và sự xấu hổ bao trùm lấy tôi.
16 Các kẻ thù tôi trả đũa tôi bằng lời
mắng chửi và nguyền rủa.
17 Mọi điều đó xảy đến cho chúng tôi,
nhưng chúng tôi không quên
Chúa,
hay phá lời giao ước Ngài.
18 Lòng chúng tôi không quay khỏi
Ngài,
chúng tôi vẫn luôn luôn theo
Ngài.
19 Nhưng Chúa đã đè bẹp chúng tôi
nơi chó rừng ở
và lấy bóng tối bao trùm chúng
tôi.
20 Nếu chúng tôi quên Chúa
hay giơ tay hướng về các thần lạ,
21 Ngài hẳn đã biết
vì Ngài thấy rõ đáy lòng chúng
tôi.
22 Vì Chúa mà chúng tôi luôn luôn bị
đe dọa tính mạng.
Người ta xem chúng tôi như
chiên sắp bị làm thịt.
23 Lạy Chúa, xin hãy thức dậy! Sao
Ngài ngủ?
Xin hãy thức dậy! Đừng quên
chúng tôi mãi mãi.
24 Sao Chúa giấu mặt khỏi chúng tôi?
Sao Chúa quên những nỗi đau
khổ và gian nan của chúng
tôi?
25 Chúng tôi đã bị chà đạp xuống đất
đen;
chúng tôi nằm sấp mặt xuống
đất[a].
26 Xin hãy đứng dậy giúp chúng tôi.
Vì tình yêu Ngài, xin hãy cứu
chúng tôi.

Bài ca chúc mừng hôn lễ vua

Soạn cho nhạc trưởng theo điệu "Hoa huệ." Thể mạch-kinh. Một khúc nhạc tình ái do con cháu Cô-rê soạn.

45 1 Lòng tôi tràn đầy những lời
hoa mỹ.
Tôi hát bài ca cho vua.
Lưỡi tôi như ngòi viết của văn sĩ
có tài.

2 Ngài đẹp trai hơn tất cả mọi người,
Ngài ăn nói hoạt bát
cho nên Thượng Đế đã ban phúc
lành
cho Ngài đến đời đời.
3 Hỡi chiến sĩ anh dũng,
hãy đeo gươm vào.
Hãy chứng tỏ sự oai nghi của Ngài.
4 Hãy xông ra trong chiến thắng oai
nghi,
vì lẽ phải và công bằng.
Hãy dùng quyền năng Ngài[b] làm
nhiều điều diệu kỳ.
5 Các mũi tên bén nhọn của Ngài
đâm thủng tim kẻ thù.
Các quốc gia sẽ bị đại bại trước mặt
Ngài.
6 Lạy Thượng Đế, ngôi vua còn bền
mãi vô cùng.
Ngài lấy sự công minh cai trị
nước mình.
7 Ngài yêu điều lành và ghét điều ác

[a] 44:25 Chúng tôi . . . xuống đất Chứng tỏ dân chúng bị đối xử như tôi mọi, phải cúi mọp trước mặt chủ mình.

[b] 45:4 quyền năng Ngài Nguyên văn, "tay phải Ngài." Câu nầy mô tả Thượng Đế như một vua và chiến sĩ. Tay phải tiêu biểu cho sức mạnh và quyền lực.

cho nên Thượng Đế đã chọn Ngài
riêng ra từ giữa các bạn hữu
Ngài[a];
Thượng Đế đã vui mừng biệt Ngài
riêng ra,
Xức dầu sang trọng trên đầu
Ngài.
8 Áo xống Ngài thơm phức mùi mộc
dược,
trầm hương và nhục quế.
Từ trong điện bằng ngà
có tiếng nhạc trỗi lên làm vui
lòng Ngài.
9 Các con gái vua thuộc vào hàng phụ
nữ đáng kính.
Cô dâu[b] Ngài đứng bên phải Ngài,
đeo vàng Ô-phia quí giá.

10 Hỡi con gái ta, hãy nghe đây! Hãy để
ý và chú tâm.
Hãy quên dân tộc và gia đình cha
của con đi.
11 Vua ưa thích nhan sắc con.
Vì Ngài là Chúa của con,
con hãy vâng lời Ngài.
12 Dân chúng thành Tia đã mang đến
một lễ vật.
Nhiều người giàu có sẽ muốn
gặp con.

13 Nàng công chúa thật xinh đẹp.
Áo xống nàng dệt bằng vàng.
14 Nàng sẽ mặc áo đẹp ra mắt vua.
Các nàng phụ dâu sẽ đi theo sau
và cũng sẽ được trình diện vua.
15 Họ sẽ vui mừng và hớn hở đi đến rồi
vào cung vua.

16 Ngài sẽ có các con trai để thay thế tổ
tiên mình.
Ngài sẽ đặt chúng cai trị cả đất.
17 Từ nay về sau tôi sẽ làm cho danh
Ngài vẻ vang,
để dân chúng sẽ ca ngợi Ngài đời
đời.

Thượng Đế gìn giữ dân Ngài

Soạn cho nhạc trưởng. Theo điệu a-la-mốt[c]. Thi thiên của con cháu Cô-rê.

46 1 Thượng Đế là nơi che chở và
là sức mạnh của chúng tôi.
Ngài luôn luôn cứu giúp trong
lúc nguy nan.
2 Cho nên chúng tôi chẳng sợ dù cho
đất rung động
hay núi non sụp xuống biển,
3 Dù cho biển gầm và sủi bọt,
hay núi lay chuyển vì sóng vỗ ầm
ầm cũng vậy. *Xê-la*

4 Có một con sông mang lại niềm vui
cho thành của Thượng Đế,
nơi thánh mà Thượng Đế Chí
Cao ngự.
5 Thượng Đế ở trong thành đó,
nó sẽ không bị rúng động.
Vừa bình minh Chúa sẽ giúp đỡ
thành ấy.
6 Các dân tộc và vương quốc
chuyển lay.
Thượng Đế gầm thét, đất liền
sụp đổ.
7 Chúa Toàn Năng ở cùng chúng tôi;
Thượng Đế của Gia-cốp là Đấng
bảo vệ chúng tôi. *Xê-la*

8 Hãy đến xem những việc Chúa làm,
những điều diệu kỳ Ngài đã làm
ra trên đất.
9 Ngài dẹp yên giặc khắp nơi trên đất.
Ngài bẻ gãy cung tên, gươm giáo
và thiêu rụi các chiến xa.

10 Thượng Đế phán, "Hãy im lặng và
biết ta là Thượng Đế.
Ta là Chủ Tể các dân tộc;
Ta là Đấng Chí Cao trên khắp
đất."

11 Chúa Toàn Năng ở cùng chúng ta;
Thượng Đế của Gia-cốp là Đấng
bảo vệ chúng ta. *Xê-la*

[a] **45:7 chọn Ngài ... các bạn hữu Ngài** Nguyên văn, "đổ dầu vui mừng trên bạn hữu Ngài." Đây muốn nói đến loại dầu đặc biệt dùng trong đền thờ vào các dịp tấn phong hay các lễ lộc.
[b] **45:9 Cô dâu** Hay "hoàng hậu."

[c] ***Thi thiên* 46 điệu a-la-mốt** Đây có thể là một loại nhạc khí, một điệu nhạc, hoặc một nhóm nhạc sĩ chơi đờn cầm trong ban nhạc của đền thờ. Xem I Sử 15:21.

Thượng Đế, vua của thế gian

Bài ca của con cháu Cô-rê.

47 [1]Nầy các dân, hãy vỗ tay.
Hãy reo vui cho Thượng Đế.
[2] Thượng Đế Chí Cao là Đấng diệu kỳ.
Ngài là vua cao cả trên khắp thế gian!
[3] Ngài giúp chúng ta đánh bại các quốc gia,
và đặt chúng dưới quyền quản trị của chúng ta.
[4] Ngài chọn đất cho chúng ta thừa hưởng.
Chúng ta là con cái Gia-cốp, tức những kẻ được Ngài yêu. *Xê-la*

[5] Thượng Đế thăng lên trong tiếng reo hò;
Chúa ngự lên trong tiếng kèn thổi vang dậy.
[6] Hãy ca ngợi Thượng Đế.
Hãy xướng hát lên.
Hãy hát ca tụng vua chúng ta.
Hãy ca lên.
[7] Thượng Đế là Vua trên khắp thế gian
nên chúng ta hãy hát ca ngợi[a] Ngài.
[8] Thượng Đế là vua các dân tộc.
Ngài ngự trên ngôi thánh Ngài.
[9] Những nhà lãnh đạo các dân tộc cùng nhóm lại
chung với dân cư của Thượng Đế của Áp-ra-ham
vì các nhà lãnh đạo trên đất đều thuộc về Ngài.
Ngài là Đấng cao cả.

Giê-ru-sa-lem, thành thánh của Thượng Đế

Bài ca của con cháu Cô-rê.

48 [1]Chúa là Đấng cao cả;
Ngài đáng được ca ngợi trong thành của Thượng Đế,
trên núi thánh Ngài.
[2] Núi ấy rất cao, ngoạn mục
là nguồn vui cho cả thế giới.
Núi Xi-ôn nổi cao lên về hướng Bắc[b];
đó là thành của vua lớn.
[3] Thượng Đế ngự trong đền Ngài;
Ngài là Đấng bảo vệ thành ấy.
[4] Các vua họp nhau lại để tấn công Xi-ôn.
Họ tiến về phía thành ấy.
[5] Nhưng khi họ thấy thành thì sửng sốt,
và hoảng sợ bỏ chạy.
[6] Họ đâm ra sợ hãi
và quặn thắt như đàn bà đau đẻ.
[7] Thượng Đế dùng ngọn gió Đông hủy diệt các tàu lớn.
[8] Trước kia chúng tôi đã nghe,
nay chúng tôi thấy rằng Thượng Đế luôn luôn bảo vệ thành Ngài.
Đó là thành của Chúa Toàn Năng,
thành của Thượng Đế chúng tôi. *Xê-la*

[9] Lạy Chúa, chúng tôi đi vào đền thờ Ngài
để suy tư về tình yêu Ngài.
[10] Lạy Thượng Đế, Ngài nổi danh khắp nơi.
Khắp đất mọi người đều ca ngợi Ngài.
Tay phải Chúa đầy sự cứu rỗi.
[11] Núi Xi-ôn vui mừng,
các thành của Giu-đa hớn hở
vì những quyết định của Chúa rất công minh.
[12] Hãy đi quanh Giê-ru-sa-lem
và đếm các tháp canh của nó.
[13] Xem chúng vững chắc ra sao.
Hãy nhìn các đền đài trong đó.
Rồi các ngươi hãy kể lại cho con cháu mình biết.
[14] Chúa là Thượng Đế chúng ta cho đến đời đời.
Từ nay trở đi Ngài sẽ hướng dẫn chúng ta.

[a] **47:7 hát ca ngợi** Nguyên văn, "mạch-kinh."

[b] **48:2 Núi Xi-ôn . . . hướng Bắc** Nguyên văn, "Núi Xi-ôn thật là ngọn núi của Thượng Đế," hay "đó là đỉnh Xa-phôn." Trong truyện cổ Ca-na-an, núi Xa-phôn là nơi các vị thần ở.

Ỷ lại vào của cải là dại dột

Soạn cho nhạc trưởng. Bài ca của con cháu Cô-rê.

49 [1]Nầy các dân hãy nghe đây;
các người sống trên đất hãy để ý.
[2] Tất cả những người thượng lưu hay hạ lưu,
giàu sang hay nghèo hèn, hãy nghe đây.
[3] Những lời tôi nói ra đều là khôn ngoan,
lòng tôi phát ra sự thông sáng.
[4] Tôi sẽ chú tâm đến những châm ngôn;
và giải câu đố tôi qua đờn cầm.

[5] Tại sao tôi phải sợ hãi trong ngày khốn khó?
Tại sao tôi lo sợ khi kẻ ác vây quanh tôi?
[6] Chúng ỷ lại vào tiền tài,
lợi lộc và khoe khoang của cải.
[7] Không ai có thể chuộc được mạng sống kẻ khác.
Chẳng ai có thể hối lộ[a] Thượng Đế,
[8] vì giá trả cho mạng sống mình vô cùng đắt, không ai trả nổi.
[9] Có ai sống mãi mãi đâu?
Trước sau mọi người cũng phải lìa đời.
[10] Người khôn ngoan cũng phải chết như kẻ dại dột[b].
Kẻ điên dại và ngu xuẩn
cũng qua đi,
để lại của cải cho người khác.
[11] Nơi ở cuối cùng của chúng là nấm mồ.
Đó là nơi ở của chúng từ nay về sau
dù cho chúng lấy tên mình đặt cho các địa danh đi nữa.
[12] Người giàu sang cũng không thể sống mãi;
rốt cuộc chúng cũng phải chết đi như thú vật.
[13] Đó là số phận của những kẻ ỷ lại vào chính mình
và những kẻ tin tưởng nơi chúng. *Xê-la*
[14] Chúng sẽ chết như đàn cừu, mồ mả là chuồng của họ,
và cái chết là người chăn giữ chúng.
Nhưng bình minh đến thì người thanh liêm sẽ đắc thắng,
còn thân xác chúng sẽ bị mục nát trong mồ mả, cách xa nơi ở sang trọng của mình.

[15] Nhưng Thượng Đế sẽ cứu mạng sống tôi
và rút tôi ra khỏi mồ mả. *Xê-la*

[16] Đừng thấy nhà cửa kẻ giàu sang đẹp đẽ hơn mà sợ hãi họ.
[17] Họ chẳng mang được gì theo khi xuống huyệt;
của cải họ cũng chẳng xuống mồ với họ đâu.
[18] Dù cho khi còn sống họ được tán dương,
người ta hay ca tụng những kẻ thành công
[19] nhưng rốt cuộc họ cũng nối gót tổ tiên.
Chẳng bao giờ còn nhìn thấy ánh sáng nữa.
[20] Những kẻ giàu mà thiếu khôn ngoan
cũng giống như thú vật chết mất thôi.

Thượng Đế muốn sự thờ phụng chân thật

Bài ca của A-sáp.

50 [1]Thượng Đế, Chúa của các Chúa, phán.
Từ hướng mặt trời mọc cho đến hướng mặt trời lặn Ngài gọi cả thế giới.
[2] Ngài chiếu sáng ra từ Giê-ru-sa-lem,
thành phố có vẻ đẹp tuyệt vời[c].
[3] Thượng Đế của chúng tôi đến,
Ngài không im lặng đâu.
Trước mặt Ngài có ngọn lửa cháy,
và quanh Ngài có trận bão dữ dội.

[a] **49:7 hối lộ** Đây nghĩa là dâng sinh tế hay của lễ để Thượng Đế không trừng phạt người có tội.
[b] **49:10 kẻ dại dột** Hay "thú vật."
[c] **50:2 Ngài chiếu sáng . . . tuyệt vời** Hay "Ánh sáng của Thượng Đế chiếu từ Xi-ôn thật tuyệt đẹp."

4 Ngài bảo trời cao và đất thấp làm
nhân chứng,
khi Ngài phân xử dân sự Ngài.
5 Ngài phán, "Hỡi những kẻ thờ
phụng ta hãy tập họp lại đây,
là những người đã dùng sinh tế
lập giao ước với ta."

6 Thượng Đế là quan án,
đến nỗi trời cao kia cũng tuyên
bố sự công chính của Ngài.
Xê-la

7 Thượng Đế phán, "Hỡi dân Ít-ra-en
ta, hãy nghe đây.
Ta sẽ làm chứng nghịch các ngươi.
Ta là Thượng Đế, Chúa của
các ngươi.
8 Ta sẽ chẳng trách ngươi
vì các của lễ ngươi.
Các ngươi luôn dâng cho ta các
của lễ thiêu.
9 Nhưng ta không cần bò đực
trong chuồng hay dê đực trong
ràn của các ngươi
10 vì tất cả muôn thú trong rừng đều
thuộc về ta.
Các gia súc ăn cỏ trên ngàn núi
cũng là của ta.
11 Ta biết từng con chim trên núi,
mọi sinh vật trong đồng nội
cũng thuộc về ta.
12 Nếu ta đói, ta chẳng nói cho ngươi
biết,
vì đất và mọi vật trong đất đều
thuộc về ta.
13 Ta không ăn thịt bò đực hay uống
huyết dê đực.

14 Hãy dâng của lễ để tỏ lòng cảm tạ
Thượng Đế.
Hãy dâng cho Thượng Đế Chí
Cao điều ngươi đã hứa.
15 Hãy kêu cầu ta trong khi gặp gian
nan.
Ta sẽ giải cứu ngươi rồi ngươi sẽ
tôn kính ta."

16 Nhưng Thượng Đế phán cùng kẻ
ác rằng,
"Tại sao ngươi nói đến luật lệ ta,
và để cập đến giao ước ta làm gì?"
17 Ngươi ghét lời dạy ta
và quay lưng khỏi điều ta dặn
bảo.
18 Khi ngươi thấy kẻ trộm liền nhập
bọn với nó.
Ngươi tham dự vào chuyện ngoại
tình.
19 Miệng ngươi tuôn ra lời nói xấu,
lưỡi ngươi phát ra điều dối trá.
20 Ngươi nói xấu anh em ngươi,
và đặt điều dối trá về con
của mẹ ngươi.
21 Trong khi ngươi làm như vậy thì ta
làm thinh,
cho nên ngươi tưởng ta[a] cũng
như ngươi.
Nhưng ta sẽ quở phạt ngươi
tận mặt.
22 "Vậy, hỡi những người quên
Thượng Đế hãy suy nghĩ điều
nầy.
Nếu không ta sẽ xé banh xác
ngươi,
không ai giải cứu nổi.
23 Kẻ nào dâng của lễ tỏ lòng biết ơn ta
là kẻ tôn kính ta.
Còn những kẻ đi trong đường lối ta,
Ta là Thượng Đế sẽ giải cứu họ."

Lời cầu nguyện xin Chúa tha thứ

Soạn cho nhạc trưởng. Bài ca của Đa-vít soạn khi nhà tiên tri Na-than khiển trách ông sau khi ông phạm tội với Bát-sê-ba.

51 1 Thượng Đế ôi, xin hãy đối
nhân từ cùng tôi vì Ngài là
Đấng thành tín.
Xin hãy xoá sạch các sai lầm tôi
vì Ngài là Đấng vị tha.
2 Xin hãy rửa tội lỗi tôi
và làm cho tôi tinh sạch trở lại.
3 Tôi biết các sai lầm tôi,
tôi không bao giờ quên chúng
được.
4 Tôi đã phạm tội với riêng Chúa;
làm điều Chúa ngăn cấm.
Ngài rất công minh khi phán xử,
và phán quyết Ngài dành cho tôi
rất công bằng.

[a] **50:21 tưởng ta** Hay "tưởng Đấng Hằng Hữu."

5 Tôi chào đời trong vi phạm.
Mẹ tôi sinh tôi ra trong tội lỗi.
6 Chúa muốn tôi hoàn toàn chân thật,
nên xin hãy dạy tôi khôn ngoan.
7 Xin cất lấy tội lỗi tôi thì tôi sẽ tinh sạch[a].
Hãy rửa tôi thì tôi sẽ trắng hơn tuyết.
8 Xin cho tôi nghe tiếng mừng rỡ và hân hoan;
Xin hãy làm cho các xương cốt tôi mà Chúa đã bẻ gãy được vui sướng trở lại.
9 Xin hãy ngoảnh mặt làm ngơ khỏi các tội lỗi tôi
và lau sạch mọi gian ác tôi.
10 Lạy Thượng Đế, xin hãy tạo một tấm lòng trong sạch
trong tôi và chỉnh đốn tâm linh tôi lại.
11 Xin đừng đuổi tôi đi khỏi mặt Ngài
hay cất Thánh Linh Ngài ra khỏi tôi.
12 Xin hãy ban lại cho tôi niềm vui vẻ về sự cứu rỗi Chúa.
Xin giữ tôi vững mạnh qua ý muốn sẵn lòng.
13 Rồi tôi sẽ dạy đường lối Ngài cho những kẻ làm quấy,
và tội nhân sẽ quay về cùng Ngài.
14 Lạy Chúa là Thượng Đế của sự cứu rỗi tôi,
xin giải cứu tôi khỏi tội giết người[b],
rồi tôi sẽ hát ngợi ca sự nhân từ Ngài.
15 Lạy Chúa, xin cho phép tôi nói
để tôi ca ngợi Ngài.
16 Chúa không thích của lễ,
nếu không thì tôi đã dâng.
Ngài không màng của lễ thiêu.
17 Của lễ đẹp lòng Ngài là tấm lòng tan vỡ.
Lạy Thượng Đế, Ngài không gạt bỏ tấm lòng tan vỡ và hối hận.

18 Xin Chúa hãy làm điều tốt lành
cho Giê-ru-sa-lem theo ý muốn Ngài.
Xin hãy xây lại vách thành Giê-ru-sa-lem
19 rồi Chúa sẽ vui lòng nhận sinh tế[c]
và của lễ toàn thiêu,
và người ta sẽ dâng bò đực trên bàn thờ Ngài.

Chúa sẽ trừng phạt kẻ tự phụ

Soạn cho nhạc trưởng. Bài mạch kinh của Đa-vít khi Đô-E người Ê-đôm đến mách với Sau-lơ rằng "Đa-vít hiện trú trong nhà A-hi-mê-léc."

52 1Nầy dũng sĩ, sao ngươi khoe khoang việc ác mình?
Tình yêu của Thượng Đế sẽ còn đời đời.
2 Ngươi lập mưu ác.
Lưỡi ngươi như dao cạo bén,
toàn bịa đặt điều dối trá.
3 Ngươi thích điều quấy hơn lẽ phải,
ưa chuyện dối trá hơn sự thật.
Xê-la

4 Ngươi thích lời cay cú và lưỡi bịa đặt.
5 Nhưng Thượng Đế sẽ tàn hại ngươi đến đời đời.
Ngài sẽ túm lấy ngươi, ném ra khỏi trại ngươi;
Ngài sẽ kéo ngươi ra khỏi đất người sống.
6 Người thanh liêm sẽ thấy điều đó và kính sợ Thượng Đế.
Họ sẽ cười ngươi và bảo,
7 "Hãy xem số phận của kẻ không nhờ cậy Thượng Đế
mà ỷ lại vào tiền tài.
Nó càng ngày càng mạnh thêm trong mưu ác."

8 Còn tôi như cây ô-liu
mọc trong đền thờ Chúa.
Tôi sẽ tin cậy nơi tình yêu Chúa mãi mãi.
9 Lạy Thượng Đế, tôi sẽ cảm tạ Ngài muôn đời về những việc Ngài làm.

[a] **51:7 Xin cất lấy . . . sẽ tinh sạch** Nguyên văn, "Xin lấy nhành kinh giới tẩy sạch tội lỗi tôi." Xem "kinh giới" trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.
[b] **51:14 xin giải cứu . . . giết người** Hay "xin tha chết cho tôi."
[c] **51:19 Chúa sẽ . . . sinh tế** Hay "của lễ công chính thì Chúa vui lòng nhận."

Tôi sẽ tin cậy danh Ngài[a]
cùng với những người thờ phụng
Ngài vì Ngài nhân từ.

Kẻ vô tín thật dại dột

Soạn cho nhạc trưởng theo điệu "ma-ha-lát[b]." Một bài mạch kinh của Đa-vít.

53 [1]Kẻ ngu dại nghĩ thầm,
"Chẳng có Thượng Đế đâu."
Kẻ dại dột đều gian ác và hành
động nhơ nhuốc;
Chẳng có ai làm điều phải.
[2] Thượng Đế từ trời nhìn xuống loài
người
xem thử có ai khôn ngoan,
hoặc tìm kiếm Ngài để xin chỉ
dạy chăng.
[3] Nhưng mọi người đều quay đi.
Ai nấy đều gian ác.
Chẳng có ai làm điều thiện,
kiếm một người cũng không ra.

[4] Kẻ ác không biết sao?
Chúng ăn nuốt dân ta như
ăn bánh.
Chúng không hề nhờ cậy Chúa.
[5] Kẻ ác bị kinh hoảng dù không có gì
phải sợ.
Thượng Đế sẽ phân tán xương
cốt của kẻ thù ngươi.
Chúng sẽ bị ô nhục,
vì Thượng Đế đã từ bỏ chúng.

[6] Tôi cầu xin cho chiến thắng
đến với Ít-ra-en từ núi Xi-ôn!
Cầu Chúa mang họ trở về.
Lúc đó dân của Gia-cốp sẽ vui
mừng,
còn người Ít-ra-en sẽ hớn hở.

Cầu xin Chúa giúp đỡ

Soạn cho nhạc trưởng để dùng với nhạc khí bằng dây. Bài mạch kinh của Đa-vít làm khi người Xíp đến mách với Sau-lơ rằng, "Đa-vít hiện trốn giữa chúng tôi."

54 [1]Lạy Chúa, xin hãy vì danh
Chúa mà giải cứu tôi.
Dùng năng lực Ngài để chứng
minh tôi vô tội[c].
[2] Xin hãy nghe lời cầu nguyện tôi;
lắng nghe tiếng kêu của tôi.
[3] Biết bao người lạ nổi lên chống
nghịch tôi,
Những kẻ hung ác muốn giết tôi.
Chúng không cần biết đến Ngài.
Xê-la

[4] Nầy, Thượng Đế sẽ giúp đỡ tôi;
Chúa sẽ yểm trợ tôi.
[5] Cầu cho kẻ thù tôi bị trừng phạt
chung với mưu ác của chúng.
Xin hãy tiêu diệt chúng vì Ngài
thành tín đối với tôi.

[6] Tôi sẽ dâng sinh tế cho Chúa.
Lạy Chúa, tôi sẽ cảm tạ Ngài vì
Ngài nhân từ.
[7] Ngài đã giải cứu tôi khỏi mọi gian
nan,
mắt tôi đã thấy kẻ thù tôi bị
đánh bại.

Lời cầu nguyện vì gặp bạn giả

Soạn cho nhạc trưởng để dùng với nhạc khí bằng dây. Bài mạch kinh của Đa-vít.

55 [1]Thượng Đế ôi, xin nghe lời cầu
nguyện tôi,
đừng làm ngơ trước tiếng kêu
cứu tôi.
[2] Xin lắng nghe và đáp lời tôi.
Tôi bị bối rối và buồn bực
[3] vì những lời của kẻ thù
và cách kẻ ác nhìn tôi.
Chúng gây khó khăn cho tôi
và tấn công tôi trong khi giận dữ.
[4] Lòng tôi lo sợ;
sự kinh hoàng về cái chết hãm
bắt tôi.
[5] Tôi lo sợ và run rẩy;
kinh khiếp chụp lấy tôi.
[6] Tôi nói, "Ước gì tôi có cánh như
bồ câu.
Tôi sẽ bay đi để được yên thân.
[7] Tôi sẽ bay thật xa
đến trú ẩn nơi sa mạc. *Xê-la*

[a] 52:9 tin cậy danh Ngài Hay "nói đến danh Ngài."
[b] *Thi thiên* 53 ma-ha-lát Có thể là một danh từ âm nhạc, nói về một nhạc khí hay một điệu ca.
[c] 54:1 Lạy Chúa . . . vô tội Nguyên văn, "Lạy Thượng Đế xin dùng danh Ngài giải cứu tôi, dùng quyền năng Ngài xét xử tôi."

8 Tôi sẽ vội vã đến nơi trú ẩn của tôi,
xa khỏi giông bão mãnh liệt."
9 Lạy Chúa, xin hãy tiêu diệt và làm
rối loạn tiếng nói chúng nó,
vì tôi chứng kiến sự hung bạo và
cãi vã trong thành.
10 Ngày và đêm chúng đi quanh vách
thành,
bên trong đó toàn là điều ác và
chuyện rối loạn.
11 Sự tàn phá xảy ra khắp nơi trong
thành;
những chuyện rối loạn và dối trá
không khi nào ra khỏi đường
phố.

12 Dù kẻ thù sỉ nhục tôi cũng không
sao,
Tôi có thể chịu được.
Dù kẻ ghét tôi cũng không đáng kể.
Tôi có thể trốn khỏi nó.
13 Nhưng chính là ngươi, kẻ thân thiết,
thân hữu và bạn đồng hành.
14 Chúng tôi trước kia là bạn thân.
Cùng nhau đi đến đền thờ Chúa.

15 Cầu cho cái chết chụp bắt kẻ thù tôi.
Cầu cho chúng nó chết non[a]
vì lòng chúng âm mưu điều ác.

16 Nhưng tôi sẽ kêu cứu cùng Thượng
Đế,
Chúa sẽ giải cứu tôi.
17 Sáng, trưa, chiều lòng tôi bối rối và
bực dọc,
nhưng Ngài sẽ nghe tiếng tôi.
18 Nhiều kẻ chống nghịch tôi
nhưng Chúa giữ tôi an toàn
trong chiến trận.
19 Thượng Đế là Đấng sống đời đời
sẽ nghe tôi và trừng phạt
chúng nó. *Xê-la*

Nhưng chúng nó không thay đổi
cũng chẳng kính sợ Thượng Đế.
20 Người vốn trước là bạn tôi
tấn công bằng hữu mình và bội
ước.
21 Miệng lưỡi nó trơn láng như mỡ
nhưng trong lòng đầy chiến
tranh.
Lời nói nó dịu dàng hơn dầu
nhưng sắc bén hơn dao.

22 Hãy trao những nỗi lo âu cho Chúa,
Ngài sẽ chăm sóc ngươi.
Ngài không bao giờ để người nhân
đức bị thất vọng.

23 Nhưng Chúa ơi, Ngài sẽ hạ kẻ gian
ác
xuống nơi mồ mả.
Kẻ sát nhân và kẻ dối trá chỉ sống
được nửa đời người.
Nhưng tôi sẽ tin cậy nơi Ngài.

Trông cậy Thượng Đế giúp đỡ

Soạn cho nhạc trưởng theo điệu "Chim bồ câu của cây sồi phương xa." Thể mịch-tâm của Đa-vít khi người Phi-li-tin bắt được ông ở Gát.

56 1 Lạy Chúa, xin hãy thương xót tôi
vì người ta rượt đuổi tôi;
chiến trận vây tôi bốn bề.
2 Kẻ thù tôi suốt ngày đuổi theo tôi;
vô số kẻ đánh nhau với tôi[b].
3 Khi tôi sợ hãi, tôi liền tin cậy nơi
Ngài.
4 Tôi ca ngợi vì lời Ngài.
Tôi tin cậy nơi Ngài nên chẳng sợ
hãi gì.
Loài người chẳng làm gì được tôi.
5 Hằng ngày chúng xuyên tạc lời nói
tôi;
lập mưu ác chống nghịch tôi.
6 Chúng chờ đợi, ẩn núp,
theo dõi các bước đi của tôi để
chực giết tôi.
7 Lạy Thượng Đế, hãy xua đuổi chúng
vì điều ác chúng làm;
xin nổi giận trừng phạt chúng.
8 Chúa đã ghi nhớ những nỗi khổ tôi.
Ngài ghi sổ những giọt nước mắt
tôi.
Chẳng phải chúng đều nằm
trong nhật ký Ngài sao?

[a] **55:15 Cầu cho . . . chết non** Nguyên văn, "Cầu cho chúng nó đang sống mà phải đi vào âm phủ." Xem Dân 16:31–33.

[b] **56:2 vô số kẻ đánh nhau với tôi** Hay "Có vô số kẻ tấn công tôi từ trên cao."

9 Ngày nào tôi kêu cứu, kẻ thù tôi sẽ
quay lưng bỏ chạy.
Tôi biết rõ điều ấy vì Thượng Đế
đứng về phía tôi.

10 Tôi ca ngợi Thượng Đế về lời Ngài
phán cùng tôi.
Tôi ca ngợi lời Ngài.
11 Tôi tin cậy nơi Thượng Đế.
Tôi sẽ không sợ hãi gì.
Loài người làm gì tôi được đâu?

12 Lạy Thượng Đế, tôi sẽ giữ lời hứa tôi
cùng Ngài.
Tôi sẽ dâng của lễ cảm tạ cho
Ngài,
13 vì Ngài đã cứu tôi khỏi chết.
Ngài giữ chân tôi khỏi vấp té.
Cho nên tôi bước đi với Chúa
trong ánh sáng của sự sống.

Lời cầu nguyện trong cơn khốn khó

Soạn cho nhạc trưởng theo điệu "Chớ tiêu hủy." Bài mịch-tâm Đa-vít làm khi ông trốn trong hang khỏi tay Sau-lơ.

57 1Thượng Đế ôi, xin thương xót
tôi, đoái đến tôi
vì tôi chạy đến xin Ngài che chở.
Xin cho tôi núp dưới bóng cánh
Chúa
cho đến lúc tai họa qua đi.
2 Tôi kêu cầu cùng Thượng Đế Chí
Cao,
Đấng thực hiện mọi điều cho tôi.
3 Từ thiên đàng Ngài cứu giúp tôi.
Ngài trừng phạt kẻ rượt đuổi tôi.
Xê-la
Sai tình yêu và sự chân thật Ngài
đến cùng tôi.

4 Kẻ thù tôi vây quanh tôi như sư tử.
Tôi phải nằm giữa đám sư tử.
Răng chúng nó nhọn như lưỡi giáo
và mũi tên,
lưỡi chúng nó sắc bén như gươm.

5 Thượng Đế cao cả hơn các từng trời;
sự oai nghiêm Ngài bao trùm
cả đất.
6 Chúng giăng bẫy cho tôi sập.
Chúng đào hố trên lối đi tôi,
nhưng chính chúng lại té xuống
đó.
Xê-la

7 Thượng Đế ôi, tôi đã sẵn sàng cả
linh hồn và tấm lòng,
để hát ca ngợi Ngài.
8 Linh hồn ơi, hãy thức dậy.
Tôi sẽ đánh thức bình minh.
Đờn cầm và đờn sắt ơi, hãy tỉnh
giấc!
9 Lạy Chúa, tôi sẽ ca ngợi Ngài giữa
muôn dân;
Tôi sẽ hát ca ngợi Ngài giữa
các nước.
10 Tình yêu cao cả của Chúa vượt trên
các từng trời;
chân lý Ngài vút đến tận mây
xanh.
11 Lạy Chúa, Ngài vượt cao hơn các
từng trời.
Nguyện vinh hiển Ngài bao phủ
khắp đất.

Các quan án bất công

Soạn cho nhạc trưởng theo điệu "Chớ tiêu hủy." Bài mịch-tâm của Đa-vít.

58 1Hỡi các quan cai trị, các ngươi
cân nhắc đúng đắn chăng?
Có phân xử công minh chăng?
2 Không, lòng các ngươi chỉ âm mưu
điều ác;
Các ngươi dự định chuyện hung
tàn trong xứ nầy.
3 Từ lúc mới sinh, kẻ ác đã xa lánh
Thượng Đế;
vừa mới lọt lòng chúng đã xa lìa
và học nói dối.
4 Cơn giận chúng như rắn độc[a], như
rắn hổ mang điếc, bịt tai lại
5 để không nghe tiếng sáo của thầy
ếm chú,
dù thổi hay đến mấy đi nữa.
6 Lạy Thượng Đế, xin bẻ răng trong
miệng chúng!
Lạy CHÚA, xin nhổ nanh các sư
tử ấy.
7 Cho chúng biến mất như nước chảy
đi.

[a] *58:4* Cơn giận chúng như rắn độc Một lối chơi chữ trong tiếng Hê-bơ-rơ. Từ ngữ "cơn giận" cũng có nghĩa là "nọc độc."

Xin cho chúng bị dẫm lên như cỏ,
khô héo tàn tạ đi[a].
8 Xin khiến chúng như ốc sên,
vừa bò vừa tan chảy.
Nguyện chúng nó như đứa con sảo thai,
sinh ra không thấy ánh mặt trời.
9 Cơn giận Ngài sẽ thổi bay
chúng nó, nhanh hơn gai gốc đun nóng ấm nước.

10 Người thanh liêm sẽ vui mừng khi thấy hắn bị báo trả.
Họ sẽ rửa chân mình trong huyết kẻ ác.
11 Bấy giờ người ta sẽ nói,
"Quả có phần thưởng cho kẻ làm điều ngay thẳng.
Quả có Thượng Đế phân xử thế gian[b]."

Cầu xin Chúa bảo vệ

Soạn cho nhạc trưởng theo điệu "Chớ tiêu hủy." Bài mịch-tâm của Đa-vít khi Sau-lơ cho người tới canh gác nhà để giết ông.

59 1Thượng Đế ôi, xin cứu tôi khỏi kẻ thù tôi.
Xin bảo vệ tôi khỏi tay kẻ chống nghịch tôi.
2 Xin giải thoát tôi khỏi kẻ làm ác và kẻ giết người.
3 Kìa, chúng rình phục kích tôi.
Những kẻ hung ác tấn công tôi
nhưng Chúa ôi, tôi có phạm tội hay làm gì quấy đâu.
4 Dù tôi không làm gì hại chúng,
nhưng chúng chực tấn công tôi.
Xin thức dậy giúp tôi, xin Ngài hãy nhìn.
5 Ngài là Chúa Toàn Năng,
Thượng Đế của Ít-ra-en.
Xin đứng dậy trừng phạt chúng nó.
Đừng thương xót bọn phản bội.
Xê-la

6 Buổi tối chúng trở lại,
gầm gừ như chó và đi rảo quanh thành.
7 Xin để ý lời ra từ miệng chúng nó.
Môi chúng nó nói toàn lời xấc xược
vì chúng bảo, "Có ai nghe đâu?"

8 Nhưng Chúa ơi, Ngài sẽ cười và chế diễu chúng nó.
9 Lạy Thượng Đế là sức mạnh tôi, tôi trông cậy Ngài cứu giúp[c],
vì Ngài là Đấng bảo vệ tôi.
10 Thượng Đế tôi yêu thương tôi, Ngài đi trước tôi.
Ngài sẽ giúp tôi đánh bại kẻ thù.
11 Lạy Chúa là Đấng bảo vệ chúng tôi,
xin đừng giết chúng,
nếu không dân cư tôi sẽ quên.
Hãy dùng quyền năng Chúa phân tán chúng và đánh hạ chúng.
12 Xin hãy trừng phạt chúng về điều chúng nói.
Chúng chửi rủa và nói dối,
nguyền cho sự kiêu căng chúng đánh bẫy chúng.
13 Xin Ngài nổi giận tiêu diệt chúng đi;
xin hãy tiêu diệt chúng hoàn toàn!
Lúc đó chúng sẽ biết Thượng Đế cai trị trên Ít-ra-en
và đến tận cùng trái đất. *Xê-la*

14 Buổi tối chúng trở lại,
gầm gừ như chó và đi rảo quanh thành.
15 Chúng đi lang thang tìm mồi
và nếu không tìm đủ miếng ăn liền tru lên.
16 Nhưng tôi sẽ hát ca ngợi sức mạnh Chúa.
Buổi sáng tôi sẽ ca ngợi tình yêu Ngài.
Ngài là Đấng bảo vệ tôi,
nơi trú ẩn trong lúc gian nan.
17 Lạy Thượng Đế, sức mạnh tôi,
tôi sẽ hát ca ngợi Ngài.

[a] **58:7 Cho chúng . . . tàn tạ đi** Hay "Nguyện Ngài bắn tên, cắt sạch chúng nó như cỏ khô."
[b] **58:11 Quả có . . . thế gian** Hay "Quả thật có các quan án trong xứ nầy đang thi hành nhiệm vụ."
[c] **59:9 Lạy Thượng Đế . . . cứu giúp** Hay "Tôi sẽ hát bài ca tụng Ngài." Xem Thi 59:17.

Lạy Thượng Đế, Đấng bảo vệ tôi,
Ngài là Thượng Đế yêu thương tôi.

Lời cầu nguyện khi thua trận

Soạn cho nhạc trưởng theo điệu "Hoa huệ giao ước." Bài mịch-tâm của Đa-vít. Dùng để dạy dỗ khi ông đánh dân A-ram ở phía tây bắc Mê-sô-bô-ta-mi và Xô-ba và khi Giô-áp trở lại đánh bại mười hai ngàn quân Ê-đôm trong Thung lũng Muối.

60 1Thượng Đế ôi, Ngài đã từ bỏ
và phân tán chúng tôi.
Ngài đã nổi giận, nhưng xin hãy
trở lại cùng chúng tôi.
2 Ngài làm đất rung động và nứt nẻ.
Xin hãy hàn gắn lại các khe nứt
vì đất rung chuyển.
3 Chúa khiến dân Ngài gặp khốn
khổ.
Ngài cho chúng tôi uống
ly rượu khiến chúng tôi đi loạng
choạng.
4 Ngài đã giương cờ lên cho những
người kính sợ Ngài,
để tập họp họ lại xa tầm tên bắn
của kẻ thù. *Xê-la*

5 Xin hãy đáp lời và dùng quyền năng
Ngài giải cứu chúng tôi
để dân Ngài yêu dấu được giải
thoát.

6 Từ đền thờ Ngài[a], Chúa đã phán
rằng,
"Sau khi ta thắng trận,
ta sẽ phân chia Sê-chem
và đo thung lũng Su-cốt.
7 Ghi-li-át và Ma-na-xe đều thuộc
về ta.
Ép-ra-im là mũ sắt ta.
Giu-đa cầm cây trượng vàng ta.
8 Mô-áp là chậu ta tắm rửa.
Ta ném giày dép ta qua Ê-đôm.
Ta quát tháo Phi-li-tin."

9 Ai sẽ đưa tôi đến thành có vách kiên
cố?
Ai sẽ dẫn tôi đến Ê-đôm?

10 Lạy Chúa chính Ngài là Đấng đã từ
bỏ chúng tôi;
Ngài không còn ra trận với đạo
quân chúng tôi nữa.
11 Xin giúp chúng tôi chiến đấu chống
kẻ thù
vì sự giúp đỡ của loài người thật
vô dụng.

12 Nhưng chúng tôi có thể thắng được
nhờ Ngài giúp đỡ.
Ngài sẽ đánh bại kẻ thù chúng
tôi.

Cầu xin được bảo vệ

Soạn cho nhạc trưởng để dùng với nhạc khí bằng dây. Bài ca của Đa-vít.

61 1Chúa ôi, xin nghe tiếng kêu và
lời khẩn nguyện tôi.
2 Từ cuối đất, khi tôi sợ hãi liền kêu
xin Ngài.
Xin mang tôi lên một ngọn núi
cao hơn.
3 Ngài là nơi che chở tôi,
như tiền đồn kiên cố chống địch
quân.
4 Xin cho tôi ở trong Lều Thánh[b] Ngài
mãi mãi,
và được an ninh khi núp dưới
cánh Ngài. *Xê-la*

5 Lạy Chúa Ngài đã nghe
hứa nguyện tôi.
Những gì kẻ thờ kính Ngài có
được là do Ngài ban cho.
6 Nguyện vua được sống lâu;
để người được trường thọ.
7 Hãy để người cai trị trước mặt
Chúa đời đời.
Xin dùng tình yêu và chân lý
Ngài bảo bọc vua.
8 Rồi tôi sẽ ca ngợi danh Chúa muôn
đời,
và hằng ngày tôi sẽ giữ lời tôi
hứa nguyện.

[a] ***60:6 Từ đền thờ Ngài*** Hay "Từ nơi thánh Ngài."

[b] ***61:4 Lều Thánh*** Nơi Thượng Đế ngự giữa dân Ngài. Đây muốn nói đến đền thờ ở Giê-ru-sa-lem. Xem "Lều Thánh" và "đền thờ" trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

Chỉ nên nhờ cậy Thượng Đế

Soạn cho nhạc trưởng theo điệu "Giê-đu-thun"[a]. Bài ca của Đa-vít.

62 [1]Tôi tìm được sự an nghỉ trong Thượng Đế;
chỉ một mình Ngài có thể cứu tôi.
[2] Ngài là khối đá và là sự cứu rỗi tôi.
Ngài là Đấng bảo vệ tôi;
tôi sẽ không bao giờ bị đánh bại.

[3] Các ngươi sẽ tấn công ta cho đến chừng nào?
Tất cả các ngươi sẽ tìm giết ta sao?
Ta giống như vách nghiêng
hay một hàng rào sắp sập.
[4] Các ngươi âm mưu khiến xô ta ngã.
Các ngươi thích đặt điều nói dối về ta.
Ngoài miệng thì nói ngon ngọt,
mà trong lòng thì nguyền rủa ta.
Xê-la

[5] Tôi tìm được sự an nghỉ nơi Thượng Đế;
chỉ một mình Ngài ban cho tôi hi vọng.
[6] Ngài là khối đá và là sự cứu rỗi tôi.
Ngài là Đấng bảo vệ tôi;
tôi sẽ không khi nào bị đánh bại.
[7] Vinh dự tôi và vinh hiển tôi đến từ Thượng Đế.
Ngài là khối đá vững mạnh và là nơi che chở tôi.
[8] Hỡi muôn dân, hãy luôn luôn tin cậy nơi Chúa.
Hãy trút hết tâm sự mình với Ngài,
vì Thượng Đế là nguồn che chở của chúng tôi.
Xê-la

[9] Người hạ lưu chỉ như hơi thở,
còn kẻ thượng lưu chỉ là giả dối.
Để lên cân, chúng chổng lên;
chung nhau lại, chúng giống hơi thở.
[10] Đừng ỷ vào sức mạnh.
Trộm cắp cũng vô ích.
Dù ngươi giàu sang đến đâu,
cũng đừng ỷ lại vào của cải.
[11] Thượng Đế đã phán một lần;
lỗ tai tôi lại nghe nhiều lần:
Thượng Đế rất quyền năng.

[12] Thượng Đế là Đấng yêu thương.
Ngài báo trả mỗi người theo việc họ làm.

Ao ước được gần Chúa

Bài ca của Đa-vít khi ông trốn trong sa mạc Giu-đa.

63 [1]Lạy Chúa, Ngài là Thượng Đế tôi.
Tôi tìm kiếm Ngài.
Tôi khao khát Ngài như người đi lạc trong đất khô khan, hoang vu, không nước.
[2] Tôi đã thấy Ngài trong đền thờ[b],
đã nhìn sức mạnh và vinh hiển Ngài.
[3] Vì tình yêu Ngài quí hơn mạng sống,
nên tôi sẽ ca ngợi Ngài.
[4] Tôi sẽ ca ngợi Chúa suốt đời tôi.
Tôi sẽ giơ tay lên cầu nguyện cùng danh Ngài.
[5] Tôi sẽ thích thú như được nếm thức ăn ngon.
Môi tôi sẽ hát, miệng tôi sẽ tôn vinh Ngài.
[6] Đang khi nằm trên giường, tôi nhớ đến Ngài;
tôi suy nghĩ về Ngài suốt đêm.
[7] Ngài là sự cứu giúp tôi;
vì được Ngài bảo vệ nên tôi hát.
[8] Tôi ở gần Ngài;
tay phải Ngài nâng đỡ tôi.

[9] Có mấy kẻ tìm giết tôi
nhưng chúng sẽ đi xuống huyệt.
[10] Chúng sẽ bị gươm giết
và bị chó sói xé xác.
[11] Nhưng vua sẽ vui mừng nơi Thượng Đế mình.
Những ai hứa nguyện trong danh Ngài sẽ ca ngợi Ngài.
Còn miệng của kẻ dối trá sẽ ngậm lại.

[a] ***Thi thiên 62* điệu "Giê-đu-thun"** Hay "cho Giê-đu-thun," một trong ba nhạc sĩ chính trong đền thờ. Xem I Sử 9:16; 16:38–42.

[b] **63:2 đền thờ** Hay "nơi thánh Ngài."

Lời cầu nguyện vì kẻ thù

Soạn cho nhạc trưởng. Bài ca của Đa-vít.

64 [1]Lạy Chúa xin nghe lời kêu xin
của tôi.
Tôi sợ kẻ thù; xin bảo vệ tôi khỏi
tay chúng.
[2] Xin giấu tôi khỏi kẻ lập mưu ác,
khỏi lũ tính chuyện gian tà.
[3] Chúng mài lưỡi mình cho bén như
gươm,
và bắn ra những lời cay đắng
như tên.
[4] Từ nơi ẩn núp, chúng lén bắn người
vô tội;
chúng bắn bất chợt, không sợ
hãi gì.
[5] Chúng thi nhau làm quấy,
bàn định chuyện giăng bẫy,
nghĩ rằng không ai thấy.
[6] Chúng lập mưu ác và tự nhủ,
"Chúng ta có kế hoạch hoàn hảo."
Tâm địa con người thật khó lường.
[7] Nhưng Chúa đã lấy tên bắn chúng
nó;
chúng bất ngờ bị bắn ngã.
[8] Lời nói chúng trở lại hại chúng.
Mọi người thấy chúng sẽ lắc đầu.
[9] Bấy giờ mọi người sẽ kính sợ Chúa.
Họ thuật lại những việc Thượng
Đế làm,
và học được từ đó.
[10] Những người ngay thẳng sẽ vui
mừng trong Chúa
và được Ngài bảo vệ.
Những ai ngay thẳng hãy ca ngợi
Ngài.

Bài hát tạ ơn

Soạn cho nhạc trưởng. Bài ca ngợi của Đa-vít.

65 [1]Lạy Chúa, Ngài đáng được tán
dương tại Giê-ru-sa-lem.
Chúng tôi sẽ giữ lời hứa cùng
Ngài.
[2] Ngài nghe lời cầu xin của chúng tôi.
Mọi dân sẽ đến cùng Ngài.
[3] Tội lỗi chúng tôi bao phủ chúng tôi,
nhưng Chúa tha hết.
[4] Phúc cho người được Chúa chọn
ở trong triều đình Ngài.
Trong nhà Chúa, trong đền thánh
Ngài chúng tôi nhận lãnh mọi
điều tốt lành.
[5] Lạy Chúa là Đấng Cứu chuộc chúng
tôi,
Ngài đáp lời chúng tôi bằng sự giải
thoát diệu kỳ.
Muôn dân trên đất
và bên kia các đại dương sẽ trông
cậy vào Ngài.
[6] Ngài dùng quyền năng dựng nên
núi non;
nai nịt bằng sức mạnh.
[7] Ngài dẹp tiếng biển gào thét,
ngăn chặn các lượn sóng ầm ầm,
và sự náo loạn của các dân.
[8] Thậm chí các dân ở cuối đất cũng sợ
hãi các phép lạ Chúa.
Người ta ca ngợi Ngài từ hướng
mặt trời mọc đến hướng mặt
trời lặn.
[9] Chúa chăm sóc đất và nhuần tưới nó;
khiến nó ra phì nhiêu.
Các sông ngòi Chúa đầy nước.
Ngài khiến ngũ cốc mọc lên.
[10] Ngài sai mưa tưới các luống cày,
tràn ngập các luống bừa.
Ngài cho mưa làm mềm đất
và ban phước cho mùa màng.
[11] Đầu năm Ngài ban cho trúng mùa
cuối năm Ngài ban cho nhiều
hoa lợi[a].
[12] Cỏ xanh mọc kín sa mạc,
sự vui mừng bao phủ đồi núi.
[13] Các đồng cỏ đầy dẫy gia súc,
các thung lũng tràn ngập ngũ cốc.
Mọi thứ trên đất đều reo mừng.

Ca ngợi Chúa vì những việc cao cả Ngài làm

Soạn cho nhạc trưởng. Bài ca ngợi.

66 [1]Hỡi cả trái đất, hãy reo vui
cho Thượng Đế.
[2] Hãy ca ngợi uy danh của Ngài!
Hãy ca ngợi Ngài.
[3] Hãy thưa cùng Chúa rằng,
"Các công việc Ngài làm thật
lạ lùng!
Vì quyền năng cao cả Ngài,

[a] ***65:11 Đầu năm ... hoa lợi*** Thời xưa xứ Ít-ra-en có hai niên lịch. Niên lịch đầu tiên ghi các lễ lạc tôn giáo bắt đầu vào mùa xuân, tức mùa gặt lúa mạch. Niên lịch thứ hai bắt đầu vào mùa thu, khi người ta gặt các loại hoa màu khác.

các kẻ thù đều phải phục tùng
Ngài.
4 Cả đất thờ phụng Ngài
và ca ngợi Ngài.
Chúng hát khen danh Ngài." *Xê-la*

5 Hãy đến xem điều Thượng Đế
đã làm,
những việc kỳ diệu Ngài thực
hiện cho con người.
6 Ngài hóa biển ra đất khô[a].
Người ta đi bộ qua sông[b].
Chúng ta hãy hát mừng
vì công việc Ngài làm.
7 Chúa dùng quyền năng cai trị
đời đời.
Ngài trông chừng các dân
để chúng không chống nghịch
Ngài. *Xê-la*

8 Hỡi các dân, hãy ca ngợi Thượng Đế
chúng ta;
hãy lớn tiếng hát khen Ngài.
9 Ngài bảo vệ mạng sống chúng ta,
trông nom chúng ta.
10 Lạy Thượng Đế, Ngài đã thử chúng
tôi;
Ngài đã luyện chúng tôi như
luyện bạc.
11 Chúa khiến chúng tôi sập bẫy,
chất gánh nặng trên chúng tôi.
12 Ngài để kẻ thù đè đầu cỡi cổ chúng
tôi.
Chúng tôi đi qua lửa và lụt lội,
nhưng Chúa đưa chúng tôi đến
nơi tốt lành.
13 Tôi sẽ mang của lễ thiêu vào đền
thờ Chúa.
Tôi sẽ thực hiện điều tôi hứa,
14 là những điều tôi cam kết đang khi
gặp khốn khó.
15 Tôi sẽ mang cho Ngài súc vật mập
béo,
dâng cho Ngài chiên, bò đực và
dê đực. *Xê-la*

16 Tất cả những ai kính sợ Chúa, hãy
đến nghe,
ta sẽ cho các ngươi biết điều
Chúa đã làm cho ta.
17 Miệng tôi kêu cầu cùng Thượng Đế
và lưỡi tôi hát ca ngợi Ngài.
18 Nếu lòng tôi có chứa điều ác,
chắc hẳn Chúa sẽ không nghe tôi.
19 Nhưng Thượng Đế đã nghe;
Ngài nhận lời khẩn nguyện tôi.
20 Chúc tụng Thượng Đế
vì Ngài không bỏ ngoài tai lời cầu
nguyện tôi
hay rút lại tình yêu Ngài đối với
tôi.

Mọi người nên ca ngợi Thượng Đế

Soạn cho nhạc trưởng. Dùng với nhạc khí bằng dây. Bài ca ngợi.

67 1Lạy Chúa, xin thương xót
chúng tôi,
xin ban phước và tỏ lòng nhân từ
Ngài với chúng tôi, *Xê-la*
2 để thế gian học biết đường lối Ngài
và muôn dân sẽ biết quyền năng
cứu chuộc của Ngài.

3 Lạy Thượng Đế, muôn dân phải ca
ngợi Ngài;
mọi người hãy tôn vinh Ngài.
4 Các dân hãy vui vẻ
và hát khen Ngài vì Ngài phân xử
các dân một cách công minh.
Ngài hướng dẫn các dân trên đất.
Xê-la
5 Lạy Thượng Đế, muôn dân nên ca
ngợi Ngài;
mọi người phải tôn vinh Chúa.
6 Đất đã sinh sản hoa màu.
Thượng Đế chúng tôi ban phúc
cho chúng tôi.
7 Ngài ban phúc lành cho chúng tôi
để mọi người trên đất kính
sợ Ngài.

Ca ngợi Thượng Đế, Đấng giải cứu dân tộc

Soạn cho nhạc trưởng. Bài ca ngợi của Đa-vít.

68 1Nguyện Chúa đứng lên phân
tán các kẻ thù Ngài;
nguyện những kẻ ghét Ngài trốn
chạy trước mặt Ngài.

[a] 66:6 Ngài hóa biển ra đất khô Phép lạ nầy do Mô-se thực hiện ở Hồng hải. Xem Xuất 14.
[b] 66:6 Người ta đi bộ qua sông Hay "Người ta đi bộ qua nước." Đây có lẽ ám chỉ việc dân Ít-ra-en băng qua sông Giô-đanh được chép trong Giôs 3:14–17.

2 Xin hãy thổi bay chúng nó
như khói bị gió thổi tạt.
Như sáp tan chảy trước lửa ra sao
nguyện kẻ ác cũng bị tan biến
trước Thượng Đế như thế.
3 Nhưng những ai làm điều công
chính sẽ vui mừng,
và hớn hở trước mặt Thượng Đế;
họ sẽ mừng rỡ.
4 Hãy hát cho Thượng Đế; ca ngợi
danh Ngài.
Hãy ca tụng Đấng cỡi trên mây gió,
danh Ngài là Chúa[a].
Hãy reo vui trước mặt Ngài.
5 Thượng Đế ngự trong đền thánh
Ngài.
Ngài là cha của kẻ mồ côi,
Đấng bênh vực kẻ góa bụa.
6 Thượng Đế chuẩn bị nơi ở cho kẻ cô
đơn không nhà.
Ngài giải phóng tù nhân trong
tiếng reo mừng,
còn những kẻ chống nghịch
Ngài sẽ phải sống trong đất
khô cằn.

7 Lạy Thượng Đế, Ngài dẫn dắt dân
Ngài ra khỏi Ai-cập,
khi Ngài đi qua sa mạc. *Xê-la*
8 Đất rung chuyển, các từng trời
đổ mưa xuống
khi Thượng Đế của Ít-ra-en ngự
đến núi Si-nai,
9 Lạy Thượng Đế Ngài sai mưa nhuần
tưới;
Ngài phục hồi lại đất khô cằn.
10 Dân Ngài định cư tại đó.
Lạy Thượng Đế, Ngài chăm sóc
kẻ nghèo khổ do lòng nhân
từ Ngài.
11 Chúa truyền lệnh,
thì vô số người loan tin:
12 "Các vua và đạo binh họ bỏ chạy.
Trong trại quân họ chia nhau của
cướp được nơi chiến trận.
13 Những kẻ ngồi quanh lửa trại
sẽ phân chia những của cướp nơi
chiến trận."

14 Đấng Toàn Năng phân tán các vua
như tuyết trên núi Sanh-môn.

15 Núi Ba-san cao vút;
núi Ba-san có nhiều chóp.
16 Tại sao núi có nhiều chóp ganh tị
nhìn ngọn núi Thượng Đế
đã chọn làm nơi ở Ngài?
Chúa sẽ ngự ở đó đời đời.
17 Thượng Đế đến cùng với hàng
ngàn quân xa;
từ núi Si-nai Chúa đi đến nơi
thánh Ngài.
18 Khi Ngài lên núi cao,
dắt theo một đoàn tù nhân.
Ngài nhận lễ vật của loài người[b],
ngay cả lễ vật của kẻ chống
nghịch,
không muốn Ngài là Thượng Đế
ở đó.
19 Hãy ca ngợi Chúa, Thượng Đế của
chúng ta,
Đấng cứu giúp chúng ta mỗi
ngày. *Xê-la*

20 Thượng Đế chúng ta là Thượng Đế
giải cứu;
Ngài cứu chúng ta khỏi chết.
21 Thượng Đế sẽ đập đầu kẻ thù Ngài,
là đầu tóc của những kẻ hay
phạm tội.
22 Chúa phán, "Ta sẽ dắt kẻ thù ta về
từ Ba-san;
Ta sẽ mang chúng về từ đáy biển
sâu.
23 Lúc đó các ngươi sẽ dầm trong
huyết chúng,
cho đến mấy con chó các ngươi
cũng liếm láp được phần của
chúng nó."

24 Lạy Thượng Đế, người ta đã thấy
Ngài bước đi trong chiến
thắng;
Lạy Thượng Đế tôi, vua chúng ta
đi vào nơi thánh Ngài[c].

[a] ***68:4* Chúa** Nguyên văn, "Yah" nghĩa là Thượng Đế trong tiếng Hê-bơ-rơ, có khi dịch là Chúa.

[b] ***68:18* Ngài nhận lễ vật của loài người** Hay "nhận loài người làm lễ vật" hoặc "ban lễ vật cho loài người," theo bản cổ Xy-ri và A-ram. Xem Êph 4:8.

[c] ***68:24* vua chúng ta . . . thánh Ngài** Hay "Thượng Đế thánh và vua dẫn chúng ta."

25 Các ca sĩ đi trước, nhạc khí trỗi lên sau;
còn các thiếu nữ đánh trống cơm đi ở giữa.
26 Hãy ca ngợi Thượng Đế ở nơi nhóm họp[a];
hãy ca tụng Ngài giữa hội chúng Ít-ra-en.
27 Bên-gia-min, một chi tộc nhỏ nhất hướng dẫn họ.
Trong số có các trưởng tộc Giu-đa cùng các trưởng tộc Xê-bu-lôn và Nép-ta-li.

28 Lạy Thượng Đế, xin tỏ ra sức mạnh Ngài;
xin tỏ ra quyền năng Ngài đã thi thố cho chúng tôi trước đây.
29 Các vua sẽ đem của cải đến cho Ngài,
đến đền thờ Ngài tại Giê-ru-sa-lem.
30 Xin hãy trừng phạt dân Ai-cập.
Chúng như con thú sống trong đầm lầy,
như bò đực ở giữa các bò con.
Xin hãy sỉ nhục chúng,
Hãy để chúng bò đến cùng Ngài,
mang theo của lễ bằng bạc.
31 Các sứ giả của Ai-cập mang của lễ đến;
Ê-thi-ô-bi cũng dâng đồ triều cống cho Ngài.
32 Hỡi các vua trên đất, hãy hát khen Chúa;
hãy ca tụng Ngài. *Xê-la*

33 Hãy hát ca tụng Đấng cỡi trên các từng trời thái cổ.
Tiếng Ngài rền như sấm.
34 Hãy cho mọi người biết Thượng Đế vô cùng quyền năng.
Ngài cai trị trên Ít-ra-en,
quyền năng Ngài ở trong các từng trời.
35 Lạy Thượng Đế, Ngài thật diệu kỳ trong đền thờ Ngài.
Thượng Đế của Ít-ra-en ban cho dân Ngài sức lực và quyền năng.
Hãy ca tụng Ngài!

Lời kêu cứu

Soạn cho nhạc trưởng theo điệu "Hoa huệ." Bài ca của Đa-vít.

69 1 Lạy Chúa, xin hãy cứu tôi
vì nước đã ngập đến cổ tôi.
2 Tôi đang lún xuống bùn hụt chân.
Tôi chìm trong nước sâu,
nước lụt bao phủ tôi.
3 Tôi mệt mỏi vì kêu cứu;
cổ họng tôi khan.
Mắt tôi lòa vì trông đợi Ngài cứu tôi.
4 Số người ghét tôi vô cớ nhiều hơn tóc trên đầu tôi;
Nhiều kẻ muốn diệt tôi.
Lắm kẻ thù vu cáo tôi.
Chúng bắt tôi trả lại vật mà tôi không hề lấy.
5 Lạy Thượng Đế, Ngài biết tôi phạm tội.
Tôi không thể che đậy tội mình trước mặt Ngài.
6 Lạy Chúa là Thượng Đế Toàn Năng,
xin đừng để kẻ đặt hi vọng nơi Ngài
bị xấu hổ vì tôi.
Lạy Thượng Đế của Ít-ra-en,
xin đừng để kẻ thờ phụng Ngài bị sỉ nhục vì tôi.
7 Vì Ngài mà tôi mang nhục,
mặt tôi đầy nhơ nhuốc.
8 Tôi như người xa lạ đối với thân nhân,
như người ngoại quốc đối với các con trai của mẹ tôi.
9 Lòng sốt sắng về đền thờ Chúa hoàn toàn chế ngự tôi.
Tôi đau đớn khi người ta sỉ nhục Ngài.
10 Khi tôi hạ mình và cữ ăn,
điều đó chỉ khiến chúng chế giễu tôi.
11 Chúng trêu chọc tôi
khi tôi mặc áo quần tang.
12 Chúng chế giễu tôi giữa chốn công cộng.
Kẻ say rượu đặt bài ca chế nhạo tôi.

***a* 68:26 nơi nhóm họp** Hay "giữa tiếng kèn báo tin nhóm họp!"

13 Nhưng, Chúa ôi, tôi cầu khẩn Ngài
đáp lời tôi,
vào thời điểm CHÚA định,
vì tình yêu lớn lao của Ngài.
Chỉ Ngài mới cứu tôi được thôi.
14 Xin rút tôi lên khỏi bùn lấm,
đừng để tôi lún xuống.
Xin hãy cứu tôi khỏi những kẻ ghét tôi
và khỏi nước sâu.
15 Đừng để nước lụt khiến tôi chết đuối,
hoặc để nước sâu trùm lấy tôi
hay mồ mả khép kín quanh tôi.
16 Lạy Chúa, xin hãy trả lời tôi vì tình
yêu Ngài thật tuyệt diệu.
Vì lòng nhân từ lớn lao Ngài
xin hãy quay sang tôi.
17 Xin đừng giấu mặt Ngài khỏi tôi, kẻ tôi tớ Chúa.
Tôi đang gặp khốn khó.
Xin hãy mau giúp đỡ tôi!
18 Xin hãy đến gần và cứu tôi;
cứu tôi khỏi kẻ thù tôi.
19 Chúa thấy sự sỉ nhục và xấu hổ tôi.
Chúa biết các kẻ thù tôi.
20 Những lời sỉ nhục đã làm tan vỡ
lòng tôi, khiến tôi kiệt lực.
Tôi mong có người thông cảm
nhưng chẳng có ai;
tôi tìm người an ủi, nhưng
chẳng thấy người nào.
21 Chúng bỏ thuốc độc vào thức ăn tôi,
cho tôi uống giấm.
22 Nguyện bữa tiệc chúng trở thành
bẫy sập cho chúng,
thành bẫy cho bạn bè chúng.
23 Nguyện chúng nó bị đui mù để
không còn nhìn thấy.
Nguyện lưng chúng nó khòm
xuống vì khốn khổ.
24 Xin hãy đổ cơn giận trên chúng nó;
nguyện cơn thịnh nộ Ngài bắt
lấy chúng.
25 Nguyện chỗ ở chúng bỏ hoang;
cầu cho không ai trú trong lều
chúng.
26 Chúng nó rượt đuổi kẻ Ngài
đã đánh,
và bàn tán về nỗi đau của kẻ
mà Ngài đã làm tổn thương.
27 Xin Chúa kết án chúng từ tội ác nầy
đến tội ác khác,
đừng tha cho chúng.
28 Xin hãy xóa tên chúng khỏi sách
sự sống,
và đừng kể tên chúng nó vào sổ
chung với người công chính.
29 Tôi đau buồn.
Lạy Thượng Đế, nguyện quyền
năng cứu vớt của Ngài đến
giúp tôi.
30 Tôi sẽ lấy bài hát ca tụng Ngài
và tôn vinh Ngài bằng lời cảm tạ.
31 Điều đó sẽ làm vừa lòng Ngài hơn
dâng súc vật,
hơn cả sinh tế bằng bò đực
có sừng và có móng.
32 Người khốn khổ sẽ thấy điều nầy và
vui mừng.
Hỡi những ai kính thờ Thượng Đế,
hãy vững lòng lên.
33 Chúa lắng nghe những kẻ cùng
khốn,
Ngài không khinh dể người bị
giam cầm.
34 Trời đất hãy ca ngợi Ngài,
biển và mọi sinh vật trong biển
hãy hát tôn vinh Ngài.
35 Thượng Đế sẽ cứu Giê-ru-sa-lem
và xây lại các thành Giu-đa.
Rồi dân chúng sẽ sống ở đó và
nhận lấy nó làm tài sản.
36 Dòng dõi của kẻ tôi tớ Ngài sẽ
hưởng đất ấy,
những người yêu mến Ngài sẽ
sống trong đó.

Lời kêu xin Chúa mau đến cứu giúp

Soạn cho nhạc trưởng: Bài ca của Đa-vít để nhắc nhở.

70 1 Lạy Chúa, xin mau đến cứu tôi.
Lạy Chúa xin đến giúp tôi ngay.
2 Xin hãy khiến những kẻ định giết tôi
phải hổ nhục và nhuốc nhơ.
Nguyện những kẻ muốn hại tôi
phải bỏ chạy vì xấu hổ.
3 Nguyện những kẻ chế giễu tôi
ngưng lại vì nhục nhã.
4 Nhưng nguyện cho những kẻ thờ
phụng Ngài vui mừng hớn hở.

Nguyện những người yêu mến sự
cứu rỗi Ngài luôn luôn nói,
"Đáng ca ngợi sự cao cả của
Thượng Đế."

5 Tôi nghèo khổ và cùng khốn;
lạy Chúa xin hãy mau đến với tôi.
Chúa giúp đỡ và cứu rỗi tôi.
Lạy Chúa, xin đừng chậm trễ.

Lời cầu nguyện của người già cả

71 1 Lạy Chúa, Ngài là nơi che chở
tôi.
Xin đừng để tôi bị sỉ nhục.
2 Vì Ngài luôn làm điều công chính,
xin hãy cứu tôi;
hãy lắng nghe và giải cứu tôi.
3 Xin làm nơi trú ẩn an toàn cho tôi.
Xin làm đồn lũy bảo vệ tôi,
vì Ngài là khối đá và là nơi tôi
ẩn náu.
4 Lạy Thượng Đế, xin cứu tôi khỏi
quyền lực kẻ ác,
khỏi tầm tay của kẻ bất công
và người hung ác.
5 Lạy Chúa, Ngài là hi vọng của tôi,
là Đấng tôi tin cậy từ buổi ấu thơ.
6 Tôi đã nhờ cậy Ngài từ khi mới lọt
lòng mẹ;
Chúa đã giúp tôi từ lúc tôi mới
chào đời.
Tôi sẽ luôn luôn ca ngợi Ngài[a].
7 Tôi sẽ là một tấm gương cho nhiều
người,
vì Ngài là Đấng che chở tôi.
8 Tôi luôn luôn ca tụng Ngài;
suốt ngày tôi tôn kính Ngài.
9 Xin đừng từ bỏ tôi khi tôi về già;
đừng xa tôi khi sức tôi suy tàn.
10 Kẻ thù lập mưu hại tôi,
chúng nhóm họp lại định giết tôi.
11 Chúng bảo nhau, "Thượng Đế bỏ
nó rồi.
Chúng ta hãy đuổi theo bắt lấy nó
vì chẳng ai cứu nó đâu."
12 Lạy Thượng Đế, xin chớ đứng xa.
Lạy Chúa của tôi, xin hãy mau
đến giúp tôi.
13 Xin hãy khiến những kẻ tố cáo tôi
bị xấu hổ và tiêu diệt.
Nguyện kẻ lập tâm hại tôi
bị sỉ nhục và nhuốc nhơ bao
trùm.
14 Nhưng tôi sẽ luôn luôn nuôi hi vọng
và ca tụng Ngài càng ngày càng
gia tăng.
15 Tôi sẽ thuật lại sự công chính
của Chúa.
Suốt ngày tôi sẽ kể lại sự cứu rỗi
Chúa,
dù tôi không đếm hết được.
16 Lạy Chúa, tôi sẽ thuật lại các việc
quyền năng Chúa.
Tôi sẽ nhắc nhở mọi người rằng
chỉ một mình Ngài làm điều
công chính.
17 Lạy Thượng Đế, Ngài đã dạy tôi từ
khi tôi còn thơ ấu.
Cho đến nay tôi vẫn thuật lại
phép lạ Ngài làm.
18 Dù khi tôi già yếu, tóc bạc hoa râm,
lạy Chúa, xin đừng rời tôi cho
đến khi tôi thuật lại cho con
cháu tôi biết quyền năng
Chúa;
cho đến khi tôi kể lại cho dòng
dõi đến sau tôi về sức mạnh
Ngài.
19 Lạy Chúa, sự công minh Chúa vượt
cao hơn các từng trời.
Chúa đã làm nhiều việc lớn lao;
Thượng Đế ôi, không ai giống
như Ngài.
20 Chúa đã cho tôi gặp nhiều cảnh
khốn khó gian nan,
nhưng Ngài sẽ hồi sức lại cho tôi.
Dù khi tôi gần qua đời,
Chúa sẽ khiến tôi sống.
21 Chúa sẽ khiến tôi được sang trọng
hơn bao giờ hết,
Ngài sẽ an ủi tôi trở lại.
22 Tôi sẽ ca ngợi Chúa bằng đờn cầm,
Về sự thành tín của Ngài là
Thượng Đế tôi.
Lạy Đấng thánh của Ít-ra-en,
tôi sẽ hát cho Ngài bằng đờn sắt.
23 Tôi sẽ lớn tiếng vui mừng ca ngợi
Ngài vì Ngài đã cứu tôi.
24 Suốt ngày tôi sẽ thuật lại sự công
minh của Chúa.

[a] **71:6 ca ngợi Ngài** Hay "cầu nguyện cùng Ngài."

Còn những kẻ muốn hại tôi
sẽ xấu hổ và bị sỉ nhục.

Lời cầu nguyện cho vua

Bài ca tặng Sô-lô-môn[a].

72 1 Lạy Chúa, xin ban sự công
minh cho vua
và ban sự nhân từ Ngài
cho hoàng tử.
2 Xin giúp vua biết phân xử dân
chúng
một cách công bằng
và bênh vực kẻ nghèo khó.
3 Nguyện các núi mang lại hoà bình
và các đồi mang lại nhân từ.
4 Xin giúp vua đối xử công bằng cho
kẻ nghèo,
cứu người túng thiếu
và trừng phạt kẻ hiếp đáp.
5 Hễ mặt trời còn chiếu sáng và mặt
trăng còn soi bóng bao lâu,
nguyện họ biết kính sợ Chúa bấy
lâu.
6 Nguyện vua như mưa rơi xuống cỏ,
như mưa rào tưới đất.
7 Nguyện sự nhân từ được dồi dào
trong đời vua.
Nguyện sự hoà bình còn mãi như
mặt trăng.
8 Nguyện nước vua trải rộng từ biển
nầy đến biển kia,
và từ sông Ơ-phơ-rát cho đến tận
cùng trái đất[b].
9 Nguyện dân cư sống trong sa mạc
cúi đầu trước Ngài
và các kẻ thù Ngài phải liếm bụi
đất.
10 Nguyện các vua Tạt-si và các vùng
đất xa xăm
hãy mang tặng vật đến cho vua.
Các vua Sa-ba và Sê-ba
hãy mang của lễ đến cho Ngài.
11 Nguyện các vua cúi đầu trước Ngài,
và các dân tộc phục vụ Ngài.
12 Ngài sẽ giúp kẻ nghèo khổ khi họ
kêu cầu
và cứu kẻ túng thiếu không ai
giúp đỡ.
13 Ngài sẽ tỏ lòng nhân ái đối với kẻ
yếu đuối nghèo nàn,
cứu vớt mạng sống họ.
14 Ngài sẽ cứu họ khỏi tay kẻ hung bạo
đang tìm cách ức hiếp họ
vì mạng sống họ là quí trước mặt
vua.
15 Vua vạn tuế!
Cầu cho vua nhận được vàng
từ Sê-ba.
Mọi người hãy cầu nguyện cho vua,
hằng ngày chúc phước cho vua.
16 Nguyện ruộng đất sinh sản đầy ngũ
cốc,
các đồi đầy hoa màu,
và phì nhiêu như Li-băng,
các thành trì mọc lên như cỏ
trong đồng nội.
17 Nguyện vua được uy danh mãi mãi;
hễ mặt trời còn chiếu sáng bao
lâu,
nguyện vua được ghi nhớ bấy lâu.
Nguyện các dân được phước
vì vua,
muôn dân chúc phước cho người.

18 Chúc tụng Chúa là Thượng Đế,
Thượng Đế của Ít-ra-en
là Đấng duy nhất làm được các
phép lạ đó.
19 Nguyện danh vinh hiển Ngài được
ca ngợi mãi mãi.
Nguyện vinh hiển Ngài đầy dẫy
đất.
A-men! A-men!

20 (Đến đây chấm dứt các bài cầu
nguyện của Đa-vít, con trai Gie-xê.)

QUYỂN 3 (THI-THIÊN 73–89)

Kẻ ác có giàu được không?

Bài ca ngợi của A-sáp.

73 1 Thượng Đế thật nhân từ
cùng Ít-ra-en,
cùng những kẻ có lòng trong
sạch.
2 Nhưng chân tôi gần vấp té;

[a] *Thi thiên 72* tặng Sô-lô-môn Thi thiên nầy có thể nghĩa là do Sô-lô-môn sáng tác, hoặc được soạn và tặng cho Sô-lô-môn, hoặc có thể là một bài trong những tuyển tập thi thiên ca ngợi.

[b] 72:8 đến tận cùng trái đất Khi nói như thế nầy thường ám chỉ các quốc gia quanh Địa-trung-hải.

suýt nữa tôi trượt ngã vào tội lỗi.
3 Tôi ganh tức với kẻ tự phụ.
Tôi thấy kẻ ác được thịnh vượng.
4 Chúng chẳng gặp đau khổ;
chúng khoẻ mạnh và sung sức.
5 Chúng chẳng hề gặp khốn khó
như người khác;
không vướng hoạn nạn như
kẻ khác.
6 Chúng mang tính tự kiêu như kiềng
đeo cổ,
mặc sự hung bạo như áo quần.
7 Mắt chúng sáng rỡ vì của cải,
chẳng kiềm chế dục vọng ích kỷ.
8 Chúng chế diễu kẻ khác,
buông lời bêu xấu kẻ khác;
kiêu căng đe dọa mọi người.
9 Chúng khoe khoang chuyện trời đất,
hành động như thể đất nầy
là của chúng.
10 Đến nỗi dân của Thượng Đế cũng
chạy theo chúng,
nghe theo điều chúng nói[a].
11 Chúng bảo, "Làm sao Trời biết được?
Đấng Chí Cao có biết gì đâu?"

12 Dân nầy là dân độc ác,
nhưng chúng sống thoải mái,
càng ngày càng hưng thịnh.
13 Vậy thì tôi lo giữ lòng thanh sạch để
làm gì?
Tại sao tôi phải giữ cho tay mình
khỏi phạm tội?
14 Suốt ngày tôi chịu khổ sở;
mỗi sáng tôi chịu hình phạt.

15 Lạy Thượng Đế, nếu tôi bảo,
tôi sẽ nói những điều ấy,
thì tôi hẳn đã phản bội dân Chúa.
16 Tôi cố gắng hiểu thấu việc ấy,
thấy khó giải thích vô cùng,
17 mãi đến khi vào đền thờ của
Thượng Đế,
tôi mới hiểu chung cuộc của
chúng nó.
18 Ngài đưa chúng vào chỗ hiểm nguy;
khiến chúng bị tiêu diệt.
19 Trong chốc lát chúng bị tiêu diệt;
bị cơn kinh hoàng thổi bay đi.
20 Giống như người tỉnh mộng liền
quên hết chiêm bao.
Lạy Chúa, khi Ngài đứng lên,
chúng sẽ tan biến.

21 Khi lòng tôi buồn bã và bực tức,
22 tôi không hiểu biết và ngu xuẩn.
Tôi hành động như thú vật đối
cùng Ngài.
23 Nhưng tôi ở cùng Chúa luôn luôn;
Ngài nắm tay phải tôi.
24 Ngài dùng lời để khuyên dạy tôi,
rồi nghênh tiếp tôi trong vinh dự.
25 Trên trời, tôi không có ai ngoài
Chúa;
Dưới đất, tôi chẳng mong ai
ngoài Ngài.
26 Thân thể và tinh thần[b] tôi suy yếu,
nhưng Thượng Đế là sức mạnh
tôi[c].
Ngài là di sản của tôi cho đến đời
đời.
27 Những kẻ lìa xa Chúa sẽ chết;
Ngài tiêu diệt các kẻ bất trung.
28 Nhưng tôi sống gần Chúa, đó là điều
tốt.
Chúa, Thượng Đế là nơi trú ẩn
của tôi.
Tôi sẽ thuật hết các công việc
Ngài.

Lời cầu nguyện của một dân tộc đang gặp khốn đốn

Bài ca theo thể mạch-kinh của A-sáp.

74 1 Lạy Thượng Đế, sao Ngài từ bỏ
chúng tôi quá lâu?
Sao Ngài nổi giận cùng chúng tôi
là bầy chiên của đồng cỏ Ngài?
2 Xin nhớ lại rằng dân mà Ngài đã
chuộc từ xưa.
Ngài cứu chúng tôi, chúng tôi
thuộc riêng về Ngài.
Ngài ngự tại núi Xi-ôn.
3 Xin hãy bước đến các nơi đổ nát lâu
đời nầy;
kẻ thù đã phá tan đền thờ Ngài.

[a] **73:10 Đến nỗi ... chúng nói** Câu nầy hơi khó hiểu trong nguyên tác Hê-bơ-rơ.

[b] **73:26 tinh thần** Nguyên văn, "tấm lòng."
[c] **73:26 sức mạnh tôi** Nguyên văn, "Khối Đá của lòng tôi."

4 Những kẻ chống nghịch Ngài hò hét
trong nơi nhóm họp,
giương cờ của chúng nó tại đó.
5 Chúng đến giơ cao búa rìu,
lăm le chặt phá mọi thứ như đốn cây.
6 Chúng dùng rìu và búa nhỏ,
đập phá các vật chạm trổ.
7 Chúng thiêu rụi đền thờ Ngài;
làm nhơ nhớp nơi mang danh Ngài.
8 Chúng nghĩ thầm, "Ta sẽ phá hết!"
Chúng thiêu đốt hết những nơi thờ phụng[a] của Ngài trong xứ.
9 Chúng tôi không còn thấy dấu hiệu[b] gì cho chúng tôi.
Không còn nhà tiên tri,
cũng chẳng ai biết chuyện nầy sẽ kéo dài đến bao giờ.
10 Lạy Chúa, Ngài để kẻ thù trêu chọc Ngài đến bao giờ?
Chẳng lẽ chúng sỉ nhục Ngài mãi sao?
11 Sao Ngài không thi thố quyền năng Ngài?
Xin hãy tỏ quyền năng Ngài ra để diệt chúng đi!
12 Lạy Thượng Đế, Ngài là vua chúng tôi từ xưa.
Ngài mang sự cứu rỗi đến cho đất.
13 Dùng quyền uy tách biển ra
và đập bể đầu các quái vật trong biển.
14 Ngài đập nát đầu quái vật Lê-vi-a-than,
ném nó làm thức ăn cho muông thú trong sa mạc.
15 Ngài mở các suối và khe;
khiến các sông ngòi đang chảy xiết bỗng cạn khô.
16 Ngày cũng như đêm đều thuộc về Chúa;
Ngài làm ra mặt trời và mặt trăng.
17 Ngài đặt giới hạn trên đất;
Ngài làm ra mùa hè và mùa đông.
18 Lạy Chúa, xin nhớ rằng kẻ thù sỉ nhục Ngài.
Đừng quên một dân ngu dại chế giễu danh Ngài.
19 Xin đừng trao chúng tôi là bồ câu của Ngài cho dã thú.
Xin đừng quên dân chúng đáng thương của Ngài mãi mãi.
20 Xin nhớ lại giao ước Ngài lập với chúng tôi,
vì sự hung tàn tràn ngập mọi ngõ ngách đen tối[c] của xứ nầy.
21 Xin đừng để dân chúng đau khổ của Ngài bị sỉ nhục.
Nguyện kẻ nghèo khó khốn cùng ca ngợi Ngài.
22 Lạy Thượng Đế, hãy đứng lên và tự vệ.
Xin đừng quên lời nhục mạ Chúa hằng ngày của dân ngu dại.
23 Xin đừng quên tiếng kẻ thù Ngài;
hay tiếng gầm thét
của bọn luôn luôn dấy nghịch cùng Ngài.

Thượng Đế là thẩm phán

Soạn cho nhạc trưởng theo điệu "Chớ tiêu hủy." Một bài ca ngợi của A-sáp.

75 1 Lạy Thượng Đế, chúng tôi cảm tạ Ngài;
Chúng tôi cảm tạ Ngài vì Ngài ở gần.
Chúng tôi thuật lại các phép lạ Ngài làm.

2 Ngài phán, "Ta đã định kỳ hạn cho phiên xử,
ta sẽ phân xử công minh.
3 Đất cùng mọi dân trên đất xao động,
nhưng ta là Đấng khiến nó đứng vững vàng. *Xê-la*

4 Ta bảo kẻ tự phụ, 'Chớ khoe khoang,'
và nói với kẻ ác, 'Đừng tìm cách phô trương sức mạnh ngươi ra.
5 Đừng huênh hoang, tự phụ.
Chớ ương ngạnh.'"

[a] 74:8 nơi thờ phụng Hay "nơi thánh" tức là nơi dân chúng đến thờ phụng Chúa.
[b] 74:9 dấu hiệu Đây có thể là những dấu hiệu bằng lửa mà dân chúng đốt lên để báo từ thành nầy sang thành khác. Trong chiến tranh, dấu hiệu bằng lửa cho thấy kẻ thù chưa tiêu diệt thành phố.
[c] 74:20 ngõ ngách đen tối Hay "những nơi đen tối."

6 Sự cao sang không đến từ Đông,
Tây hay vùng núi trong sa mạc.
7 Nhưng Thượng Đế là quan án;
Ngài hạ người nầy xuống, nâng
người khác lên.
8 Chúa cầm chén trong tay;
là chén đầy rượu hòa với ngũ
vị hương.
Ngài trút chén ra.
Kẻ ác sẽ uống cạn chén ấy.
9 Tôi sẽ mãi mãi thuật lại điều nầy;
tôi sẽ ca ngợi Thượng Đế
của Gia-cốp.
10 Ngài sẽ lấy sức mạnh khỏi kẻ ác,
nhưng sức mạnh của người
nhân đức sẽ gia tăng.

Chúa là Đấng luôn đắc thắng

Soạn cho nhạc trưởng để dùng với nhạc khí bằng dây. Bài ca ngợi của A-sáp.

76 1Tại Giu-đa người ta biết đến Thượng Đế;
Ngài được cả Ít-ra-en tôn kính.
2 Lều Ngài ở Giê-ru-sa-lem;
nơi ngự Ngài trên núi Xi-ôn.
3 Nơi đó Chúa bẻ gãy các tên lửa,
thuẫn, gươm và khí giới chiến
tranh. *Xê-la*

4 Lạy Thượng Đế, Ngài thật diệu kỳ!
Ngài oai nghi hơn đồi núi đầy
súc vật[a].
5 Kẻ thù Ngài tưởng mình mạnh
mẽ lắm,
nhưng nay chúng nằm chết la
liệt ngoài đồng.
Người ta lột những của cướp khỏi
thây chúng.
Chúng không còn đủ sức tự vệ.
6 Lạy Thượng Đế của Gia-cốp,
khi Ngài nạt, ngựa và người cỡi
đều sửng sốt như chết.
7 Ngài thật đáng sợ;
khi Ngài nổi giận không ai đứng
nổi trước mặt Ngài.
8 Từ trời Chúa ra quyết định,
cả đất đều sợ hãi và im lặng.
9 Lạy Thượng Đế,
Ngài đứng lên phân xử
và cứu vớt kẻ khốn cùng trên đất.
Xê-la
10 Mọi người ca ngợi Ngài vì cơn giận
Ngài nghịch lại điều ác.
Ngài ngăn không để những kẻ
thoát khỏi cơn giận Ngài làm
ác nữa.

11 Hãy hứa nguyện và giữ lời hứa với
Chúa là Thượng Đế ngươi.
Mọi người khắp nơi hãy mang lễ
vật dâng cho Thượng Đế,
Đấng đáng kinh sợ.
12 Ngài làm các nhà lãnh đạo mất tinh
thần;
các vua trên đất kinh sợ Ngài.

Nhắc lại những sự giúp đỡ của Thượng Đế

Soạn cho nhạc trưởng theo điệu Giê-đu-thun. Một bài ca ngợi của A-sáp.

77 1Tôi kêu la cùng Thượng Đế;
tôi kêu cầu cùng Ngài,
thì Ngài liền nghe tiếng tôi[b].
2 Trong ngày hoạn nạn tôi tìm kiếm
Chúa.
Suốt đêm tôi giơ tay ra, lòng tôi
bất an.
3 Khi nhớ đến Thượng Đế;
Tôi muốn nói nỗi lòng tôi ra
nhưng không biết nói sao. *Xê-la*
4 Chúa không cho tôi chợp mắt.
Tôi không nói nên lời vì quá bực
dọc.
5 Tôi nhớ lại thuở xưa, những năm
về trước.
6 Ban đêm tôi hồi tưởng lại
các bài ca của tôi.
Tôi suy nghĩ và tự hỏi:
7 "Chúa sẽ từ bỏ chúng ta mãi sao?
Ngài sẽ không còn tỏ lòng nhân từ
đối với chúng ta nữa sao?
8 Tình yêu của Ngài tan biến rồi sao?
Ngài không còn phán với chúng
ta nữa sao?
9 Phải chăng Thượng Đế đã quên mất
lòng thương xót Ngài?
Phải chăng vì Ngài quá nóng giận,

[a] ***76:4*** **Ngài oai nghi . . . súc vật** Hay "Ngài oai nghi hơn các núi cổ xưa."

[b] ***77:1*** **tôi kêu cầu . . . tôi** Hay "Tôi kêu cầu cùng Chúa. Tôi trông mong Ngài nghe tiếng tôi."

không còn tội nghiệp cho chúng
ta nữa hay sao?" *Xê-la*

10 Rồi tôi suy nghĩ lại và nói,
"Đây là điều khiến tôi buồn bã:
Quyền năng của Thượng Đế Chí
Cao đã lìa bỏ chúng ta."

11 Tôi nhớ những điều Ngài làm;
hồi tưởng lại những điều kỳ diệu
Ngài làm xưa kia.
12 Tôi suy gẫm những điều ấy,
và xem xét các điều Ngài đã làm.
13 Lạy Thượng Đế, các đường lối Ngài
thật thánh thiện.
Không có thần nào cao cả như
Thượng Đế chúng ta.
14 Ngài là Thượng Đế của những việc
diệu kỳ;
Ngài chứng tỏ quyền năng Ngài
cho người ta thấy.
15 Ngài đã dùng quyền năng giải cứu
dân Ngài
tức con cháu Gia-cốp và Giô-xép.
Xê-la

16 Lạy Thượng Đế, các dòng nước
trông thấy Ngài;
chúng thấy Ngài liền đâm ra
sợ hãi; đến nỗi các vực nước sâu
cũng run rẩy.
17 Trời đổ mưa xuống. Mây rền sấm.
Các tia chớp xẹt qua lại như tên
bay.
18 Tiếng sấm Ngài vang rền
trong gió lốc.
Chớp lòe sáng thế gian.
Đất rung động mạnh.
19 Ngài bước đi qua biển,
vạch lối qua các vực nước sâu,
nhưng không để lại dấu chân.
20 Ngài dùng Mô-se và A-rôn dẫn dắt
dân Ngài như bầy chiên.

Thượng Đế giải cứu dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập

Bài dạy dỗ[a] của A-sáp.

78 1Hỡi dân ta hãy lắng nghe
lời dạy dỗ ta;
hãy để ý lời ta nói đây.
2 Ta sẽ dùng truyện tích để nói
chuyện;
sẽ tiết lộ những bí mật từ xưa.
3 Chúng ta đã nghe biết những
chuyện đó
vì tổ tiên đã kể lại cho chúng ta.
4 Chúng ta sẽ không giấu các chuyện
ấy với con cháu;
chúng ta sẽ thuật cho những kẻ
hậu sinh về Ngài.
Chúng ta sẽ ca ngợi Chúa
về các phép lạ Ngài làm.
5 Chúa đã lập ước với Gia-cốp,
Ngài ban luật lệ cho Ít-ra-en,
truyền dặn tổ tiên chúng ta dạy
lại cho con cháu mình.
6 Thì chúng nó sẽ biết những lời dạy
ấy,
cả đến thế hệ sau chúng ta là các
con cháu chưa sinh ra nữa.
Rồi chúng sẽ tiếp tục dạy lại cho
con cháu chúng.
7 Để chúng nó tin cậy Thượng Đế,
không quên những điều Ngài
làm,
nhưng luôn luôn vâng theo
mệnh lệnh Ngài.
8 Chúng sẽ không như các tổ tiên
mình
vốn ương ngạnh và bướng bỉnh.
Lòng họ không trung thành cùng
Thượng Đế,
không thành thật cùng Ngài.

9 Người Ép-ra-im dùng cung tên làm
vũ khí,
nhưng bỏ chạy trong ngày chiến
trận.
10 Họ không giữ giao ước với Thượng
Đế
cũng không nghe theo lời dạy
dỗ Ngài.
11 Họ quên những điều Ngài làm
cùng những việc diệu kỳ Ngài
thực hiện trước mặt họ.
12 Ngài làm các việc diệu kỳ ngay trước
mắt các tổ tiên,
trong cánh đồng Xô-an xứ Ai-cập.
13 Ngài rẽ biển ra, dắt họ đi qua.
Ngài khiến nước dựng đứng lên
như vách tường.

[a] ***Thi thiên 78 dạy dỗ*** Hay "thể mạch-kinh."

14 Ban ngày Ngài dẫn dắt họ bằng đám mây,
ban đêm bằng ánh lửa.
15 Ngài chẻ đá trong sa mạc
cho họ uống nước tràn trề như nước phun ra từ biển sâu.
16 Ngài khiến suối phun ra từ tảng đá,
cho nước chảy ào ào như sông.
17 Nhưng họ cứ tiếp tục phạm tội cùng Ngài;
họ phản nghịch Thượng Đế Tối Cao trong sa mạc.
18 Họ thách thức Thượng Đế,
đòi Ngài ban cho thức ăn mình muốn.
19 Rồi họ thách Ngài rằng,
"Thượng Đế làm sao cấp thức ăn trong sa mạc được?
20 Khi Ngài đập tảng đá,
nước liền phun ra tuôn tràn như sông.
Nhưng làm sao Ngài ban bánh cho chúng ta được?
Làm sao Ngài cấp thịt cho dân Ngài được?"
21 Khi Chúa nghe biết liền nổi giận,
cơn thịnh nộ Ngài nổi phừng cùng Gia-cốp;
cơn giận Ngài nghịch cùng Ít-ra-en.
22 Họ không tin Thượng Đế
và không nhờ cậy Ngài giải cứu họ.
23 Tuy nhiên Ngài ra lệnh cho các đám mây trên cao,
mở cửa các từng trời.
24 Cho mưa ma-na[a] xuống nuôi họ;
Ngài ban cho họ thức ăn từ trời.
25 Họ được ăn bánh của các thiên sứ.
Ngài cho họ ăn no nê.
26 Ngài đưa gió đông đến từ trời,
dùng quyền năng Ngài dẫn gió Nam lại.
27 Ngài cho mưa thịt rơi xuống phủ họ như bụi.
Chim bay đến nhiều như cát biển.
28 Ngài khiến chim rơi xuống trong doanh trại, quanh các lều.
29 Nên họ ăn uống no nê.
Thượng Đế ban cho họ thứ họ thèm khát.
30 Trong khi họ còn muốn ăn thêm,
thức ăn còn trong miệng,
31 Ngài bỗng nổi giận cùng họ;
giết một số người khoẻ mạnh trong đám họ;
đánh ngã những thanh niên tráng kiện nhất trong Ít-ra-en.
32 Nhưng họ vẫn cứ phạm tội.
Dù đã trông thấy các việc diệu kỳ,
họ vẫn cứ không chịu tin.
33 Cho nên Ngài chấm dứt chuỗi ngày vô nghĩa
và những năm tháng kinh hoàng của họ[b].
34 Khi Ngài đánh giết họ,
họ liền kêu cứu cùng Ngài;
họ trở lại cùng Thượng Đế và tìm kiếm Ngài.
35 Họ nhớ lại rằng Thượng Đế là Khối Đá mình
và Đấng Tối Cao là Đấng đã giải cứu mình.
36 Nhưng lời nói họ không thành thật,
lưỡi họ dối trá.
37 Lòng họ không trung thành cùng Thượng Đế;
chẳng giữ giao ước với Ngài.
38 Tuy vậy Thượng Đế vẫn nhân từ.
Ngài tha thứ và không tiêu diệt họ.
Nhiều lần Ngài nén giận,
không tuôn ra cơn thịnh nộ Ngài.
39 Ngài nhớ lại rằng họ chẳng qua chỉ là con người,
như gió thoảng qua, không bao giờ trở lại.
40 Trong sa mạc họ chống nghịch Ngài
và làm Ngài buồn lòng nhiều lần.
41 Họ cứ thách thức Ngài,
làm đau lòng Đấng Thánh của Ít-ra-en.
42 Họ không hề nhớ lại quyền năng Ngài
hoặc lúc Ngài giải cứu họ khỏi tay kẻ thù.

[a] ***78:24*** **ma-na** Một thức ăn đặc biệt mà Thượng Đế cấp cho dân Ít-ra-en lúc họ đi trong sa mạc suốt 40 năm.

[b] ***78:33*** **Ngài chấm dứt . . . của họ** Hay "Ngài khiến chuỗi ngày của họ tan biến như mây khói."

43 Họ quên những dấu kỳ Ngài làm
ở Ai-cập
và phép lạ trong cánh đồng
Xô-an.
44 Ngài biến các sông ra máu
để không ai uống nước sông
được.
45 Ngài sai ruồi mòng chích người
Ai-cập,
sai ếch nhái tàn hại họ.
46 Ngài cho cào cào ăn nuốt mùa màng
họ,
và ném nông sản họ cho châu
chấu ăn.
47 Ngài sai mưa đá hủy phá vườn nho
họ,
và tàn hại các cây sung.
48 Ngài cho mưa đá tiêu diệt các súc
vật,
và sét đánh giết gia súc.
49 Ngài đổ cơn thịnh nộ Ngài ra trên
họ.
Ngài phát cơn thịnh nộ và sai
thiên sứ hủy diệt đến với họ.
50 Ngài tìm cách tỏ ra cơn giận Ngài.
Ngài không tha chết cho họ,
nhưng giết họ bằng dịch hạch.
51 Thượng Đế giết các con đầu lòng
xứ Ai-cập,
các con trưởng nam của Cham[a].
52 Rồi Ngài dẫn dân Ngài ra như đàn
chiên,
dắt họ như bầy chiên băng qua
sa mạc.
53 Ngài đưa họ đến nơi an toàn không
sợ hãi gì,
còn kẻ thù họ bị chết đuối trong
biển sâu.
54 Thượng Đế đưa dân Ngài vào đất
thánh Ngài,
đến hòn núi Ngài đã chiếm lấy
bằng quyền năng Ngài.
55 Ngài đánh đuổi các dân tộc khác,
cho dân Ngài thừa hưởng đất đai
họ.
Ngài cho các chi tộc Ít-ra-en định
cư tại đó,
trong các lều trại.
56 Nhưng họ thách thức Thượng Đế,
chống nghịch Đấng Tối Cao;
họ không tuân giữ luật lệ Ngài.
57 Họ quay đi và bất trung y như tổ
tiên mình.
Họ giống như cây cung cong vẹo,
không thể bắn thẳng được.
58 Họ chọc giận Thượng Đế bằng cách
xây những bàn thờ
cho các thần khác;
chọc giận Ngài bằng các thần
tượng họ.
59 Khi nghe họ làm như vậy, Ngài liền
nổi giận
và từ bỏ dân Ít-ra-en hoàn toàn.
60 Ngài rời khỏi nơi ngự tại Si-lô[b],
Lều mà Ngài ở với dân chúng.
61 Ngài để cho rương Giao Ước,
tức quyền năng Ngài bị cướp
đoạt;
Ngài để rương Giao Ước,
dấu hiệu của quyền năng và vinh
hiển Ngài bị kẻ thù cướp đi.
62 Ngài để dân Ngài bị giết
vì Ngài tức giận con cái Ngài.
63 Thanh niên thì bị lửa thiêu,
thiếu nữ trẻ không còn được
nghe bài ca hôn lễ.
64 Các thầy tế lễ ngã chết vì lưỡi gươm,
nhưng các vợ goá của họ không
được phép than khóc chồng
mình.
65 Rồi Chúa như thức giấc,
Ngài thức dậy như người vừa
tỉnh rượu.
66 Ngài đánh hạ kẻ thù
và sỉ nhục chúng đời đời.
67 Nhưng Thượng Đế đã từ bỏ nhà
Giô-xép;
Ngài không còn chọn chi tộc
Ép-ra-im.
68 Thay vào đó, Ngài chọn chi tộc
Giu-đa
và núi Xi-ôn mà Ngài ưa thích.
69 Ngài xây đền thờ trên ngọn núi cao
ấy.
Ngài dựng nó vững bền
như trái đất.

[a] ***78:51*** **Cham** Một trong các con trai của Nô-ê và là tổ tiên của dân Ai-cập.

[b] ***78:60*** **nơi ngự tại Si-lô** Hay "Lều Thánh ở Si-lô." Xem I Sam 4:4–11; Giê 7:17.

70 Ngài chọn Đa-vít, tôi tớ Ngài,
và mang người ra từ các ràn chiên.
71 Ngài mang người ra từ nghề chăn chiên,
để người dắt dẫn dân Ngài, tức Gia-cốp,
dân Ít-ra-en, tài sản Ngài.
72 Đa-vít lãnh đạo họ với tấm lòng trong sạch
và dắt dẫn họ do tay khéo léo của người.

Quốc gia than khóc về Giê-ru-sa-lem

Bài ca của A-sáp.

79 1Thượng Đế ôi, các dân đã chống nghịch lại dân được chọn lựa của Ngài.
Chúng đã làm dơ bẩn đền thánh Ngài,
biến Giê-ru-sa-lem ra nơi hoang tàn.
2 Chúng đã ném xác các đầy tớ Ngài làm thức ăn cho chim trời;
quăng thây kẻ thờ phụng Ngài làm mồi cho dã thú.
3 Chúng đổ huyết chảy lênh láng như nước quanh Giê-ru-sa-lem.
Không còn ai để chôn kẻ chết.
4 Chúng tôi trở thành lời giễu cợt cho các dân tộc khác;
chúng cười đùa và chế giễu chúng tôi.
5 Chúa ôi, việc nầy kéo dài đến bao lâu?
Ngài sẽ tức giận mãi sao?
Cơn thịnh nộ của Ngài sẽ tiếp tục cháy phừng mãi sao?
6 Xin hãy nổi giận cùng các quốc gia không biết Ngài
và các vương quốc không kêu cầu Ngài.
7 Chúng ăn nuốt dân cư Gia-cốp
và tiêu hủy đất đai họ.
8 Xin đừng phạt chúng tôi vì tội lỗi xưa kia của chúng tôi.
Xin sớm tỏ lòng thương xót Ngài đối với chúng tôi vì chúng tôi kiệt quệ.
9 Lạy Thượng Đế là Đấng Cứu Rỗi chúng tôi,
vì sự vinh hiển của danh Ngài,
xin cứu giúp chúng tôi;
vì uy danh Ngài xin cứu giúp
và tha tội chúng tôi.
10 Đừng để các dân có cớ để hỏi,
"Thượng Đế chúng đâu rồi?"
Trước mặt Ngài xin hãy cho các dân khác và chúng tôi thấy rằng,
Ngài sẽ trừng phạt những kẻ giết hại các đầy tớ Ngài.
11 Xin hãy nghe lời rên rỉ của các tù nhân.
Xin dùng quyền năng vĩ đại của Ngài giải cứu kẻ bị án tử hình.
12 Chúa ôi, xin báo trả bảy lần những điều chúng sỉ nhục Ngài.
13 Chúng tôi là dân Ngài, bầy chiên của Ngài.
Chúng tôi sẽ luôn luôn cảm tạ Chúa;
muôn đời chúng tôi sẽ ca ngợi Ngài!

Cầu xin Chúa mang dân Ít-ra-en trở về

Soạn cho nhạc trưởng theo điệu "Hoa Huệ Giao ước." Bài ca của A-sáp.

80 1Lạy Đấng chăn dắt Ít-ra-en, xin hãy nghe chúng tôi.
Ngài dẫn dắt dân cư Giô-xép[a] như một đàn chiên.
Ngài ngự trên ngôi giữa các sinh vật bằng vàng có cánh.
Xin hãy tỏ sự cao cả của Ngài
2 cho dân Ép-ra-im,
Bên-gia-min và Ma-na-xe thấy.
Xin hãy dùng sức mạnh Ngài đến giải cứu chúng tôi.
3 Thượng Đế ôi, xin mang chúng tôi trở về.
Xin tỏ lòng nhân từ Ngài cùng chúng tôi để chúng tôi được giải cứu.
4 Lạy Chúa là Thượng Đế Toàn Năng,
Ngài sẽ tức giận về lời cầu nguyện của con dân Ngài cho đến bao giờ?
5 Ngài khiến dân Ngài sống bằng nước mắt;

[a] ***80:1*** **dân cư Giô-xép** Giô-xép là cha của Ép-ra-im và Ma-na-xe. Hai chi tộc nầy thường được dùng để chỉ toàn thể các chi tộc miền Bắc Ít-ra-en.

Ngài bắt họ uống giọt lệ tràn trề.
6 Ngài khiến những kẻ quanh chúng
tôi dành giựt chúng tôi,
khiến chúng tôi làm trò cười
cho các dân tộc chung quanh
chúng tôi.
7 Lạy Thượng Đế Toàn Năng,
xin mang chúng tôi trở về.
Xin tỏ lòng nhân từ Ngài cùng
chúng tôi để chúng tôi được
giải cứu.

8 Ngài bứng chúng tôi ra khỏi Ai-cập
như dây nho.
Ngài đánh đuổi các dân khác và
trồng chúng tôi vào đất ấy.
9 Ngài dọn đất cho chúng tôi.
Chúng tôi đâm rễ và mọc tràn
đất.
10 Bóng mát chúng tôi che phủ các núi.
Nhánh của chúng tôi che phủ các
cây hương nam hùng mạnh.
11 Cành lá chúng tôi đâm ra đến
Địa-trung-hải,
và các chồi chúng tôi mọc đến
sông Ơ-phơ-rát.
12 Lạy Thượng Đế, tại sao Ngài phá sập
các vách tường che chở nó?
Nay thì người qua kẻ lại đều hái
trái nó.
13 Heo rừng đạp trên nó;
thú hoang ăn nuốt lá nó.
14 Lạy Đấng Toàn Năng, xin hãy trở lại.
Từ trời xin hãy nhìn xuống mà xem.
Xin hãy che chở cây nho của Ngài.
15 Chính tay Ngài trồng mầm non[a]
nầy và vun xới nó.
16 Nhưng nay nó bị chặt và chụm lửa;
Cái nhìn giận dữ của Ngài cũng
đủ tiêu diệt chúng tôi.

17 Xin hãy dùng tay Ngài tiếp sức cho
kẻ Ngài đã chọn lựa[b].
Xin giúp đỡ những người[c] mà
Ngài đã nuôi nấng.
18 Như thế chúng tôi sẽ không lìa
xa Ngài.
Xin khiến chúng tôi sống lại,
thì chúng tôi sẽ kêu cầu Ngài.
19 Lạy Chúa là Thượng Đế Toàn Năng,
xin mang chúng tôi trở về.
Xin tỏ lòng nhân từ Ngài với chúng
tôi để chúng tôi được giải cứu.

Bài hát lễ

Soạn cho nhạc trưởng để dùng với đàn ghi-tít. Bài ca của A-sáp.

81 1 Hãy hát mừng cho Thượng Đế,
sức mạnh của chúng ta;
hãy cất tiếng hoan hô Thượng Đế
của Gia-cốp.
2 Hãy trỗi nhạc và đánh trống cơm
vang rền.
Hãy tấu nhạc dịu dàng bằng đờn
cầm và đờn sắt.
3 Hãy thổi kèn vào ngày Trăng Mới[d],
trỗi lên lúc trăng tròn[e] để
ăn mừng.
4 Đây là luật lệ cho Ít-ra-en;
và là mệnh lệnh của Thượng Đế
của Gia-cốp.
5 Ngài ban qui tắc nầy cho nhà
Giô-xép,
khi họ ra khỏi đất Ai-cập.
Tôi nghe một thứ tiếng mà tôi
không hiểu bảo rằng,
6 "Ta đã cất gánh nặng khỏi vai
chúng nó;
Ta lấy giỏ nặng khỏi tay chúng.
7 Khi gặp khốn đốn ngươi kêu van, ta
liền giải cứu ngươi.
Ta trả lời ngươi qua tiếng sấm.
Ta thử ngươi tại các suối Mê-ri-ba[f].
Xê-la

8 Hỡi dân ta, hãy nghe. Ta muốn cảnh
tỉnh các ngươi.
Hỡi Ít-ra-en, hãy lắng nghe ta!
9 Ngươi không được có các thần
khác;

[a] ***80:15* mầm non** Nguyên văn, "con trai."
[b] ***80:17* kẻ Ngài đã chọn lựa** Nguyên văn, "người mà Ngài chọn làm cánh tay phải của Ngài."
[c] ***80:17* người** Nguyên văn, "con người."
[d] ***81:3* ngày Trăng Mới** Ngày đầu tiên của tháng theo lịch Hê-bơ-rơ. Trong ngày đó có nhiều buổi nhóm họp, dân chúng cùng dùng chung các của lễ thân hữu họ mang lại trong khi họ thờ phụng Thượng Đế.
[e] ***81:3* trăng tròn** Ngày giữa tháng theo lịch Hê-bơ-rơ. Có nhiều buổi nhóm họp và lễ lạc bắt đầu vào ngày nầy.
[f] ***81:7* Mê-ri-ba** Xem Xuất 17:1–7.

ngươi không được thờ phụng các
thần ngoại quốc.
10 Ta, Chúa và là Thượng Đế ngươi,
Đấng mang ngươi ra khỏi Ai-cập.
Hãy hả miệng ra ta sẽ đút cho
ngươi ăn.

11 Nhưng dân ta không chịu nghe ta;
Ít-ra-en không muốn có ta.
12 Cho nên ta để họ tự ý đi đường
ương ngạnh,
tự làm theo ý muốn riêng mình.
13 Ta mong dân ta lắng nghe ta;
Ta ao ước Ít-ra-en sống theo
đường lối ta.
14 Như thế ta mới có thể mau chóng
đánh bại kẻ thù của họ
và trở tay nghịch lại địch thủ họ.
15 Những kẻ ghét Chúa sẽ cúi đầu
trước mặt Ngài.
Chúng sẽ bị trừng phạt đời đời.
16 Nhưng ta sẽ ban cho ngươi lúa mì
hảo hạng
và cho ngươi no nê mật ong từ
tảng đá."

Lời kêu xin công lý

Bài ca ngợi của A-sáp.

82 1 Thượng Đế chủ tọa hội của
các thần[a];
Ngài phân xử giữa các thần.
2 Ngài hỏi, "Các ngươi bênh vực
kẻ ác cho đến chừng nào?
Các ngươi thiên vị người bất
lương cho đến bao giờ?" *Xê-la*

3 Hãy bênh vực người yếu thế và kẻ
mồ côi;
hãy bênh vực quyền của người
nghèo khó và kẻ khốn khổ.
4 Hãy cứu người yếu đuối và kẻ
cô thế;
giải thoát họ khỏi quyền lực
kẻ ác.

5 "Các ngươi[b] chẳng biết gì cả.
Các ngươi không hiểu gì hết.
Các ngươi dò dẫm đi trong bóng tối
trong khi thế gian đang sụp đổ."
6 Ta bảo, "Các ngươi là thần[c].
Các ngươi đều là con của Thượng
Đế Chí Cao.
7 Nhưng các ngươi sẽ chết như loài
người;
sẽ sụp đổ như mọi lãnh tụ."

8 Thượng Đế ôi, xin hãy đến phân xử
thế gian
vì tất cả các dân đều thuộc về Ngài.

Cầu xin Chúa diệt kẻ thù

Bài ca ngợi của A-sáp.

83 1 Thượng Đế ôi, xin chớ làm
thinh và bất động.
2 Kẻ thù Ngài đang tự phụ,
những kẻ ghét Ngài đang chuẩn
bị tấn công.
3 Chúng âm mưu chống lại dân Ngài;
chúng định tâm nghịch những
kẻ Ngài yêu dấu.
4 Chúng bảo, "Chúng ta hãy tiêu diệt
toàn quốc gia nầy đi
để không ai còn nhớ tên 'Ít-ra-en'
nữa."
5 Chúng liên kết lập mưu.
Bọn đó đã lập ước nghịch Ngài:
6 các gia tộc Ê-đôm cùng người Ích-
ma-ên, Mô-áp và Ha-ga-rít,
7 các dân Ghê-banh[d], Am-môn,
A-ma-léc,
Phi-li-tin và Tia.
8 Đến cả A-xy-ri cũng nhập chung
với chúng để giúp Am-môn
và Mô-áp,
là dòng dõi của Lót. *Xê-la*

9 Thượng Đế ôi, xin ra tay đánh
chúng nó như Ngài đã ra tay
đánh Mi-đi-an,
và như Ngài đã làm cho Si-sê-ra

[a] **82:1 hội của các thần** Các dân tộc khác dạy rằng thần En (Thượng Đế) và các thần khác họp lại để quyết định những gì cần phải làm cho các dân trên đất. Tuy nhiên nhiều khi các vua và các lãnh tụ cũng được gọi là "thần." Cho nên thi thiên nầy có thể là lời cảnh cáo của Thượng Đế cho các lãnh tụ của Ít-ra-en.

[b] **82:5 Các ngươi** Đây ám chỉ những vị "thần" hay các lãnh tụ. Thượng Đế bảo rằng họ không biết rằng vì sự bất công và làm quấy của họ, họ đang làm hư hỏng thế gian.

[c] **82:6 thần** Hay "quan án."

[d] **83:7 Ghê-banh** Hay "Bi-lốt."

và Gia-bin ở sông Kít-sôn.
10 Chúng ngã chết tại Ên-đô-rơ,
thây chúng mục nát trên đất.
11 Xin đối xử với các lãnh tụ chúng
như Ngài đã làm cho Ô-rép
và Xê-ép.
Xin phạt các lãnh tụ chúng
như Ngài đã làm cho Xê-ba
và Xanh-mu-na.
12 Chúng bảo, "Chúng ta hãy chiếm lấy
các đồng cỏ của Thượng Đế."
13 Lạy Thượng Đế, xin hãy khiến
chúng như cỏ rơm,
như trấu bị gió thổi bay.
14 Xin Ngài hãy thiêu đốt chúng như
lửa đốt rừng,
như các luồng lửa thiêu rụi các
đồi núi.
15 Xin dùng giông bão của Ngài rượt
đuổi chúng,
và dùng gió lốc khiến chúng
hoảng sợ.
16 Xin lấy sỉ nhục bao phủ chúng.
Lạy Chúa, bấy giờ chúng sẽ tìm
kiếm Ngài.
17 Xin khiến chúng sợ hãi và sỉ nhục
mãi mãi.
Xin hãy sỉ nhục và tiêu diệt
chúng đi.
18 Bấy giờ chúng sẽ biết Ngài là Chúa,
và rằng chỉ một mình Ngài là
Đấng Chí Cao cai trị khắp thế
gian.

Ao ước được ở trong đền thờ Chúa

Soạn cho nhạc trưởng để dùng với đàn ghi-tít. Bài ca của con cháu Cô-rê.

84 1 Lạy Chúa Toàn Năng, đền thờ
Ngài thật đẹp!
2 Tôi chỉ ao ước được ở trong sân của
đền thờ Ngài.
Con người tôi chỉ muốn hát ca
ngợi Thượng Đế hằng sống.
3 Con chim sẻ tìm được nơi ở,
và chim én tìm được nơi xây tổ.
Chúng nó nuôi con gần bàn thờ
Ngài.
4 Phúc cho người được sống trong
đền thờ Ngài;
họ sẽ luôn luôn ca ngợi Ngài.
Xê-la
5 Phúc cho người nhận được sức lực
từ nơi Ngài,
tức những người muốn đi đến
Giê-ru-sa-lem.
6 Đang khi họ đi qua thung lũng
Ba-ca,
họ sẽ biến nó ra suối nước.
Mưa thu làm ngập các vũng nước.
7 Họ càng bước tới Giê-ru-sa-lem
càng sung sức,
mỗi người ra mắt Thượng Đế
tại đó.

8 Lạy Thượng Đế Toàn Năng,
xin hãy nghe lời cầu nguyện tôi,
Thượng Đế của Gia-cốp ôi, xin hãy
lắng nghe tôi. *Xê-la*

9 Lạy Thượng Đế, Đấng che chở[a]
chúng tôi;
xin hãy đối xử nhân từ cùng vua
mà Ngài đã bổ nhiệm.
10 Một ngày trong sân đền thờ Thượng
Đế,
quí hơn một ngàn ngày ở nơi
khác.
Tôi thà giữ làm người gác cửa cho
đền thờ Chúa,
hơn là sống trong nhà kẻ ác.
11 Chúa là Thượng Đế giống như mặt
trời và cái thuẫn;
Chúa ban nhân từ và vinh dự.
Ngài không từ chối ban những
điều tốt cho những ai ăn ở
lương thiện.
12 Lạy Chúa Toàn Năng, phúc cho
những ai tin cậy nơi Ngài.

Lời cầu nguyện cho quốc gia

Soạn cho nhạc trưởng. Bài ca ngợi của con cháu Cô-rê.

85 1 Lạy Chúa, Ngài đã tỏ lòng
nhân từ cùng đất nước Ngài;
Ngài mang con dân Gia-cốp
trở về.
2 Ngài tha thứ lầm lỗ của họ
và xóa bỏ tội lỗi họ. *Xê-la*

[a] **84:9 Đấng che chở** Hay "cái thuẫn" hoặc "cái khiên."

3 Ngài không còn tức giận;
và thu hồi cơn thịnh nộ Ngài.
4 Lạy Thượng Đế là Đấng Cứu Chuộc chúng tôi,
xin hãy mang chúng tôi trở về.
Xin đừng giận chúng tôi nữa.
5 Ngài sẽ giận chúng tôi mãi sao?
Ngài vẫn còn tức giận từ đời nầy sang đời kia sao?
6 Ngài sẽ không khiến chúng tôi sống lại nữa sao?
Dân Ngài sẽ vui mừng trong Ngài.
7 Lạy Chúa, xin hãy tỏ ra tình yêu Ngài và cứu chúng tôi.

8 Tôi sẽ lắng nghe lời Chúa là Thượng Đế tôi.
Ngài nói về sự an bình cho dân Ngài và những người thờ kính Ngài.
Họ không nên trở lại con đường ngu dại nữa.
9 Thượng Đế sẽ sớm cứu những kẻ kính sợ Ngài,
và đất nước chúng ta sẽ nhận được vinh hiển Ngài[a].
10 Tình yêu và lòng trung tín của Chúa sẽ gặp nhau;
sự công chính và hoà bình sẽ chào nhau,
để ban phúc cho dân Ngài.
11 Sự trung thành sẽ mọc lên từ đất,
và sự công chính sẽ nhìn xuống từ trời[b].
12 Thật vậy, Chúa sẽ ban những điều tốt lành,
đất đai chúng ta sẽ sinh sản hoa màu.
13 Sự công chính sẽ đi trước Thượng Đế để dọn đường cho Ngài.

Lời kêu cứu

Lời cầu nguyện của Đa-vít.

86 1Chúa ôi, xin hãy nghe và đáp lời tôi,
vì tôi khốn khổ và bị áp bức.
2 Xin hãy bảo vệ tôi vì tôi trung thành với Ngài.
Xin hãy cứu tôi, kẻ tôi tớ
hằng tin cậy nơi Ngài, là Thượng Đế tôi.
3 Lạy Chúa, xin hãy thương xót tôi
vì suốt ngày tôi kêu cầu cùng Ngài.
4 Lạy Chúa, xin ban hạnh phúc cho tôi, kẻ tôi tớ Chúa,
vì Chúa ôi, tôi dâng mạng sống tôi cho Ngài.
5 Lạy Chúa, Ngài nhân từ và hay tha thứ,
Ngài hằng tỏ lòng yêu thương lớn lao cho những kẻ kêu xin Ngài.
6 Chúa ôi, xin hãy nghe lời cầu nguyện tôi,
lắng nghe khi tôi nài xin ơn thương xót.
7 Tôi kêu cầu Ngài đang khi gặp khốn khó vì Ngài đáp lời tôi.
8 Lạy Chúa, không có thần nào giống như Ngài,
cũng không có công việc nào giống công việc Chúa làm.
9 Lạy Chúa, các nước mà Ngài đã lập sẽ đến thờ phụng Ngài.
Họ sẽ tôn trọng Ngài.
10 Ngài là Đấng cao cả và hay làm những điều kỳ diệu.
Chỉ một mình Chúa là Thượng Đế.
11 Lạy Chúa, xin chỉ cho tôi biết ý muốn Ngài,
thì tôi sẽ sống bằng chân lý Ngài.
Xin dạy cho đời tôi biết hết lòng kính sợ Ngài.
12 Lạy Chúa là Thượng Đế tôi,
tôi sẽ hết lòng ca ngợi Ngài,
và tôn kính danh Chúa muôn đời.
13 Ngài đã tỏ tình yêu lớn lao đối với tôi.
Ngài đã cứu tôi khỏi chết.
14 Lạy Thượng Đế, bọn kiêu căng tấn công tôi;
một lũ côn đồ tìm cách giết tôi.
Chúng không kính sợ Ngài.

[a] 85:9 đất nước ... vinh hiển Ngài Hay "Chúng ta sẽ sống vinh hiển trong đất nước."
[b] 85:11 Sự trung thành ... xuống từ trời Nghĩa là "Mọi người trên đất sẽ trung thành với Ngài, còn Thượng Đế sẽ tỏ lòng nhân từ với họ."

15 Nhưng Chúa ơi, Ngài là Thượng Đế
giàu lòng thương xót và nhân từ.
Ngài chậm giận, dạt dào tình yêu và thành tín.
16 Xin hãy quay qua tôi và tỏ lòng thương xót.
Xin thêm sức cho kẻ tôi tớ Chúa.
Xin hãy cứu vớt con trai[a] của tớ gái Ngài.
17 Xin hãy tỏ dấu hiệu rằng Ngài lo cho tôi.
Để các kẻ thù của tôi nhìn thấy thì chúng sẽ bị xấu hổ
vì Ngài là Đấng giúp đỡ và an ủi tôi.

Chúa ưa thích Giê-ru-sa-lem

Bài ca ngợi của con cháu Cô-rê.

87 1Chúa xây dựng Giê-ru-sa-lem
trên các núi thánh.
2 Ngài ưa thích các cổng Xi-ôn hơn
các nơi khác trong Ít-ra-en.
3 Hỡi thành của Thượng Đế,
người ta nói rất nhiều điều kỳ diệu về ngươi. *Xê-la*

4 Thượng Đế phán, "Ta sẽ đặt Ai-cập[b]
và Ba-by-lôn
trong danh sách các quốc gia biết ta.
Các dân Phi-li-tin, Tia và Ê-thi-ô-bi
đều sinh trưởng từ nơi đó."
5 Họ nói về Giê-ru-sa-lem như sau,
"Người nầy, người nọ sinh ra ở đó."
Thượng Đế Chí Cao sẽ thêm sức cho thành ấy.
6 Chúa sẽ giữ một danh sách các quốc gia.
Ngài ghi chú rằng, "Người nầy sinh tại đó." *Xê-la*

7 Họ sẽ nhảy múa hát xướng,
"Mọi điều tốt lành đều từ ngươi mà ra, hỡi Giê-ru-sa-lem."

Lời kêu ca buồn thảm

Bài ca ngợi của con cháu Cô-rê soạn cho nhạc trưởng. Lời cầu nguyện xin Chúa *chữa bệnh. Theo giọng Ma-ha-lát Lê-an-nốt. Thể mạch-kinh của Hê-man người Ếch-ra-hít.*

88 1Chúa ôi, Ngài là Thượng Đế,
Đấng cứu tôi.
Cả ngày lẫn đêm, tôi kêu cầu cùng Chúa.
2 Xin hãy nghe lời khẩn nguyện tôi,
lắng nghe tiếng kêu xin của tôi.
3 Đời tôi đầy khốn khổ, tôi hầu như sắp chết.
4 Người ta nghĩ rằng tôi đang đi xuống mồ.
Tôi như người kiệt sức.
5 Tôi bị bỏ mặc cho chết,
như xác nằm trong mồ,
như những kẻ mà Ngài không nhớ tới nữa,
hoàn toàn bị cách xa quyền năng Chúa.
6 Chúa đã đặt tôi trong mồ sâu tăm tối của sự chết.
7 Cơn giận Ngài nổi phừng cùng tôi;
các lượn sóng Chúa bao trùm tôi. *Xê-la*

8 Chúa đã làm cho bạn hữu tôi xa lánh tôi,
khiến họ ghét tôi.
Tôi bị mắc kẹt không thoát được.
9 Mắt tôi lòa vì than khóc.
Chúa ôi, tôi cầu nguyện cùng Chúa mỗi ngày.
Tôi giơ tay lên cầu nguyện cùng Chúa.
10 Ngài có tỏ phép lạ cho người chết không?
Họ có sống dậy để ca ngợi Ngài không? *Xê-la*

11 Tình yêu Ngài có được rao truyền nơi huyệt mả không?
Sự thành tín Ngài có được rao giảng nơi cõi chết[c] không?
12 Phép lạ Ngài có được biết đến trong mồ mả đen tối không?

[a] ***86:16* con trai** Hay "con trai trung thành của Ngài."
[b] ***87:4* Ai-cập** Nguyên văn, "Ra-háp." Từ ngữ nầy có nghĩa là "con Rồng." Sau nầy trở thành một tên phổ thông để chỉ Ai-cập.
[c] ***88:11* cõi chết** Hay "A-ba-đôn." Tiếng Hê-bơ-rơ nghĩa là "chết" hay "hủy diệt." Xem Khải 9:11.

Sự nhân từ Ngài có được biết đến
nơi đất lãng quên không?
13 Nhưng Chúa ôi, tôi đã kêu cứu cùng Ngài;
mỗi sáng tôi cầu nguyện với Ngài.
14 Lạy Chúa, sao Ngài lìa bỏ tôi?
Sao Ngài ẩn mặt cùng tôi?
15 Tôi yếu ớt và hấp hối từ khi còn trẻ.
Tôi gánh chịu sự kinh khiếp của Ngài,
tôi hoàn toàn kiệt quệ.
16 Ngài đã nổi giận cùng tôi,
cơn kinh khiếp của Chúa tàn hại tôi.
17 Chúng vây tôi hằng ngày như nước lụt.
Chúng đến quanh tôi.
18 Ngài đã lấy người thân và bạn bè tôi đi.
Tôi phải làm bạn với bóng tối.

Bài ca về sự thành tín của Thượng Đế

Do Ê-than người Ếch-ra-hít
soạn theo thể mạch-kinh.

89 1Tôi sẽ luôn luôn ca ngợi tình yêu Chúa;
Từ nay về sau tôi sẽ thuật lại sự thành tín Ngài.
2 Tôi sẽ nói, "Tình yêu Chúa còn đời đời;
sự thành tín Chúa vững bền như bầu trời,"

3 Ngài phán, "Ta đã lập giao ước với người ta đã chọn;
Ta đã hứa cùng tôi tớ ta là Đa-vít.
4 Ta hứa với ngươi,
'Ta sẽ khiến gia tộc ngươi còn mãi.
Nước ngươi sẽ còn đời đời.'" *Xê-la*

5 Lạy Chúa, các từng trời ca ngợi phép lạ Ngài.
Các người thánh Chúa ca tụng sự thành tín Ngài.
6 Trên trời có ai bằng Chúa?
Không có thần nào giống như Ngài.
7 Những người thánh, tức các thiên sứ quanh ngôi, họp nhau lại
thì họ kính sợ Ngài;
Ngài đáng kinh sợ hơn cả các thiên sứ chầu quanh Ngài.
8 Lạy Chúa là Thượng Đế Toàn Năng,
có ai giống như Ngài?
Chúa ôi, Ngài quyền năng và thành tín.
9 Ngài cai quản đại dương gầm thét
và dẹp các lượn sóng cồn.
10 Chúa đập nát Ra-háp[a], con quái vật
của nó trở thành xác chết.
Ngài dùng sức mạnh phân tán các kẻ thù Ngài.
11 Trời đất đều thuộc về Chúa.
Chúa tạo nên thế giới và muôn vật trong đó.
12 Chúa lập ra phương Bắc và phương Nam.
Các núi Ta-bô và Hẹt-môn hát mừng.
13 Cánh tay Ngài có quyền năng lớn lao.
Tay Ngài mạnh mẽ; tay phải Ngài giơ cao lên.
14 Nước Ngài được xây dựng trên nền công bằng và chính trực.
Tình yêu và sự thành tín đi trước Ngài.
15 Phúc cho người học tập ca ngợi[b] Ngài.
Lạy Chúa, đó là những người bước đi trong ánh sáng của sự hiện diện Ngài.
16 Họ vui mừng trong Chúa mỗi ngày,
luôn luôn ca tụng lòng nhân ái Ngài.
17 Ngài là sức mạnh vinh hiển của họ,
Quyền năng của họ do Ngài mà ra.
18 Thuẫn che chở của chúng tôi là vua,
Đấng thánh của Ít-ra-en.
19 Trước đây, trong sự hiện thấy,
Chúa phán với những kẻ trung thành đi theo Ngài.
Ngài bảo, "Ta đã ban sức mạnh cho dũng sĩ,
Từ trong dân ta, ta đã cất nhắc một chàng trai trẻ.

[a] ***89:10*** **Ra-háp** Là con rồng. Theo một truyền thuyết, Ra-háp bị đánh bại. Đôi khi danh từ Ra-háp được dùng để chỉ Ai-cập là nước sẽ bị đánh bại.
[b] ***89:15*** **ca ngợi** Hay "trỗi tiếng kèn ca tụng."

20 Ta đã tìm được Đa-vít, kẻ tôi tớ ta;
Ta đã đổ dầu thánh ta lên người
để bổ nhiệm người.
21 Tay ta sẽ giữ người đứng vững,
cánh tay ta sẽ thêm sức mạnh
cho người.
22 Không có kẻ thù nào kiểm soát
người,
cũng không có kẻ ác nào đánh
thắng người được.
23 Ta sẽ đè bẹp kẻ thù người trước mặt
người;
Ta sẽ đánh bại các kẻ ghét người.
24 Lòng thành tín và tình yêu ta sẽ ở
cùng người.
Người sẽ vững mạnh trong ta.
25 Ta sẽ ban cho người quyền trên đại
dương,
và quyền kiểm soát các sông ngòi.
26 Người sẽ thưa với ta, 'Ngài là Cha
tôi,
Là Thượng Đế, Khối Đá và là
Đấng Cứu Rỗi tôi.'
27 Ta sẽ lập người làm con trưởng
nam ta,
vua cao sang nhất trên đất.
28 Tình yêu ta sẽ chăm nom người mãi
mãi,
giao ước ta với người sẽ không
bao giờ chấm dứt.
29 Ta sẽ làm cho gia tộc người còn mãi,
và nước người bền như bầu trời.
30 Nếu con cháu người gạt bỏ sự dạy
dỗ ta,
không theo luật lệ ta,
31 nếu chúng không đếm xỉa đến
điều ta muốn,
bất vâng phục mệnh lệnh ta,
32 thì ta sẽ trị tội chúng bằng roi,
chỉnh sự sai lầm chúng bằng roi
quất.
33 Nhưng ta sẽ không rút lại tình yêu
ta cho Đa-vít,
hay ném bỏ sự thành tín ta.
34 Ta sẽ không phá giao ước hoặc thay
đổi điều ta đã hứa.
35 Ta đã hứa qua sự thánh khiết ta,
ta sẽ không nói dối với Đa-vít,
36 Gia tộc người sẽ còn đời đời.
Nước người sẽ bền mãi trước mặt
ta như vầng thái dương.
37 Vương quốc người sẽ còn đời đời,
như mặt trăng, một nhân chứng
đáng tin trên bầu trời." *Xê-la*

38 Nhưng nay Chúa đã từ chối và gạt
bỏ vua Ngài bổ nhiệm.
Chúa đã nổi giận cùng người.
39 Chúa đã bỏ giao ước với tôi tớ Ngài
và ném mão triều người xuống
đất.
40 Chúa đã phá sập các tường thành
người;
biến các thành kiên cố người ra
nơi hoang tàn.
41 Người qua kẻ lại đều cướp đoạt
người.
Láng giềng người sỉ nhục người.
42 Chúa đã tiếp tay cho kẻ thù nghịch,
khiến chúng đâm ra khoái trá.
43 Chúa khiến gươm giáo người ra
vô dụng;
Ngài không giúp đỡ người trong
chiến trận.
44 Chúa khiến người bại trận,
và dẹp quyền cai trị vinh hiển
của người.
45 Chúa đã cắt ngắn đời người,
bao phủ người bằng sỉ nhục. *Xê-la*

46 Lạy Chúa, tình trạng nầy kéo dài
đến bao giờ?
Chúa sẽ lánh mặt mãi sao?
Cơn giận phừng của Chúa sẽ còn
đến bao giờ?
47 Xin nhớ rằng đời tôi rất ngắn ngủi.
Phải chăng Chúa muốn chúng
tôi trở nên vô dụng[a]?
48 Có người nào sống mà không phải
chết?
Có ai thoát được sức mạnh của
mồ mả đâu? *Xê-la*

49 Lạy Chúa, tình yêu xưa kia mà Ngài
đã hứa?
Ngài hứa với Đa-vít rằng Ngài sẽ
thành tín với gia đình người.
50 Chúa ôi, xin nhớ rằng chúng sỉ nhục
các tôi tớ Chúa;

***a* 89:47 Phải chăng ... dụng** Câu nầy trong tiếng Hê-bơ-rơ không rõ nghĩa.

đừng quên rằng tôi đã gánh chịu
sự sỉ nhục của các dân.
51 Chúa ôi, các kẻ thù nghịch đã chế giễu tôi;
hễ gặp vua được Ngài chọn ở đâu
thì chúng sỉ nhục đến đó.

52 Ca ngợi Chúa mãi mãi!
A-men! A-men!

QUYỂN 4 (THI THIÊN 90–106)

Thượng Đế còn đời đời; còn con người chỉ sống tạm thời

Lời cầu nguyện của Mô-se, người của Thượng Đế.

90 1Lạy Chúa, từ xưa đến nay
Ngài là nguồn cứu giúp của
chúng tôi.
2 Trước khi núi non sinh ra,
trước khi Ngài sáng tạo trái đất
và thế gian,
Chúa là Thượng Đế, Ngài có từ xưa
và còn đời đời.

3 Ngài biến loài người trở thành bụi
đất.
Ngài phán, "Hỡi loài người,
hãy trở về với cát bụi."
4 Đối với Chúa, ngàn năm như một
ngày qua đi,
hay một vài giờ trong đêm.
5 Đời sống chúng tôi như giấc mộng,
chấm dứt khi buổi sáng đến.
Chúng tôi giống như cỏ,
6 buổi sáng đâm chồi và mọc lên,
nhưng đến chiều đã chết héo.
7 Chúng tôi bị cơn giận Ngài tiêu
diệt;
và kinh hoàng vì cơn thịnh
nộ Ngài.
8 Chúa đặt những điều ác mà chúng
tôi làm trước mặt Ngài;
Ngài thấy rõ các tội lỗi kín giấu
của chúng tôi.
9 Chuỗi ngày chúng tôi chấm dứt khi
Ngài nổi giận.
Các năm tháng chúng tôi kết
thúc như tiếng thở dài.
10 Đời chúng tôi chỉ có bảy mươi tuổi
còn nếu khỏe mạnh
thì được tám mươi.
Nhưng các năm tháng ấy đều đầy
lao khổ.
Chúng qua mau, rồi chúng tôi
biến mất.
11 Ai biết được sức mạnh của cơn giận
Ngài?
Sự kính sợ của chúng tôi đối với
Ngài cũng lớn bằng cơn giận
Ngài.
12 Xin dạy chúng tôi biết đời mình
ngắn ngủi ra sao để chúng tôi
thêm khôn ngoan.
13 Chúa ơi, bao giờ thì Chúa sẽ trở lại
và tỏ lòng nhân từ cho các tôi
tớ Ngài?
14 Mỗi sáng xin hãy đổ tình yêu Ngài
trên chúng tôi.
Thì trọn đời chúng tôi sẽ hát
mừng.
15 Chúng tôi đã thấy những năm
tháng khốn khó.
Bây giờ xin hãy ban sự vui mừng
cho chúng tôi
tương xứng với những khổ đau
mà Ngài đặt trên chúng tôi.
16 Xin hãy cho các tôi tớ Ngài thấy
những việc diệu kỳ của Ngài;
hãy tỏ sự cao cả Ngài cho con
cái họ.
17 Lạy Chúa là Thượng Đế chúng tôi,
xin ban ơn cho chúng tôi.
Xin giúp chúng tôi thành công
trong mọi việc.
Xin giúp chúng tôi thành công.

An ninh trong Chúa

91 1Người nào ẩn náu trong Đấng
Chí Cao
sẽ được Đấng Toàn Năng bảo vệ.
2 Tôi thưa cùng Chúa rằng,
"Ngài là nơi ẩn náu và thành lũy
tôi.
Ngài là Thượng Đế tôi,
nên tôi tin cậy nơi Ngài."
3 Chúa sẽ giải cứu ngươi
khỏi những hiểm nguy ngầm
và những bệnh tật hiểm nghèo.
4 Ngài sẽ che phủ ngươi,
Ngươi có thể ẩn náu dưới cánh
Ngài.
Sự thành tín Ngài là cái thuẫn

che chở ngươi.
5 Ngươi sẽ không sợ nguy hiểm ban
đêm hay tên bay ban ngày.
6 Cũng không sợ dịch lệ trong bóng
tối,
hay bệnh tật tàn phá giữa trưa.
7 Dù bên cạnh ngươi có hàng ngàn
người chết,
bên phải ngươi hàng vạn người
gục ngã,
nhưng ngươi sẽ không bị tổn
hại gì.
8 Ngươi chỉ cần nhìn và chứng kiến
kẻ ác bị trừng phạt.
9 Chúa là nơi che chở ngươi;
ngươi đã chọn Đấng Chí Cao làm
nơi trú ẩn của mình.
10 Sẽ không có điều gì chẳng lành
đến cho ngươi,
cũng chẳng có thảm họa nào
viếng lều ngươi.
11 Ngài đã sai thiên sứ chăm nom
ngươi bất cứ nơi nào ngươi đi.
12 Các thiên sứ sẽ giữ ngươi trong tay
để chân ngươi khỏi vấp nhằm
đá.
13 Ngươi sẽ đạp trên sư tử và rắn;
ngươi sẽ dẫm lên sư tử hung
hăng và rắn rít.
14 Chúa phán, "Ai yêu mến ta,
ta sẽ giải cứu người ấy.
Ta sẽ bảo vệ những người biết ta.
15 Họ sẽ kêu xin ta, ta sẽ đáp lời.
Ta sẽ ở cùng họ trong cảnh nguy
khốn;
Ta sẽ giải cứu họ và tôn trọng họ.
16 Ta sẽ cho họ mãn nguyện sống lâu,
và họ sẽ thấy ta sự cứu rỗi của ta."

Cảm tạ sự nhân từ Chúa

Bài ca dùng vào ngày Sa-bát.

92 1Ca ngợi Chúa và chúc tụng
Đấng Chí Cao là điều tốt.
2 Thuật lại sự yêu thương Chúa
vào buổi sáng và sự thành tín
Ngài vào buổi chiều là điều tốt.
3 Kèm theo đờn sắt mười dây
và đờn cầm dìu dặt.
4 Lạy Chúa, những việc Ngài làm
khiến tôi hớn hở;
Tôi sẽ hát mừng về những việc
tay Ngài làm.
5 Lạy Chúa, Ngài đã làm những việc
lớn lao!
Tư tưởng Ngài vô cùng sâu sắc!
6 Kẻ ngu si không thể hiểu biết,
người điên dại không am tường.
7 Lũ gian ác mọc lên như cỏ.
Bọn gian tà thịnh vượng,
nhưng chúng sẽ bị tiêu diệt
đời đời.
8 Nhưng, Chúa ôi, Ngài sẽ được tôn
cao muôn đời.
9 Lạy Chúa, hãy nhìn các kẻ thù Ngài,
Chúng sẽ bị tiêu diệt.
Tất cả các kẻ gian ác sẽ bị tản lạc.
10 Nhưng Ngài làm cho tôi mạnh như
trâu[a].
Ngài đổ dầu hảo hạng trên tôi.
11 Khi tôi nhìn thì tôi thấy kẻ thù tôi
bị ngã xuống;
tôi nghe tiếng kêu la của bọn
gian ác nghịch tôi[b].

12 Nhưng người nhân đức
sẽ lớn mạnh như cây chà là,
sẽ cao vút như cây hương nam
ở Li-băng.
13 Những người được trồng trong đền
thờ Chúa,
họ lớn mạnh trong sân Thượng
Đế.
14 Dù đã già, họ vẫn sinh hoa quả;
vẫn khoẻ mạnh xanh tươi.
15 Họ chứng tỏ rằng Chúa rất nhân
lành.
Ngài là Khối Đá tôi, luôn làm
điều chân chính[c].

Sự oai nghi của Chúa

93 1Chúa là vua, Ngài mặc sự
uy nghi.
Chúa mặc oai nghi và nai nịt
bằng sức mạnh.
Thế gian đã được an bài,
sẽ không lay chuyển.

[a] **92:10 Ngài làm cho . . . mạnh như trâu** Nguyên bản, "Ngài khiến tôi như con trâu ngẩng sừng lên."
[b] **92:11 tôi nghe . . . tôi** Câu nầy trong nguyên bản không rõ nghĩa.
[c] **92:15 điều chân chính** Hay "trong Ngài không có điều cong vẹo."

2 Nước Ngài vững lập từ xưa;
Ngài còn đời đời.
3 Chúa ơi, biển vang dội,
các đại dương gầm thét,
biển cả đập sóng ầm ầm vào bờ.
4 Tiếng nước sóng vang rền;
các luồng phong ba mãnh liệt,
nhưng Chúa còn vĩ đại hơn.
5 Lạy Chúa, luật lệ Ngài vững bền
mãi[a].
Đền thờ Ngài muôn đời thánh
khiết.

Thượng Đế sẽ báo trả kẻ thù nghịch Ngài

94 1Lạy Chúa là Thượng Đế trừng
phạt.
Xin hãy đến trừng phạt chúng.
2 Hỡi quan án của thế gian,
hãy đứng dậy và trừng phạt
đích đáng bọn kiêu căng.
3 Bọn gian ác sẽ hớn hở đến bao giờ?
Bao lâu nữa, thưa Chúa?
4 Chúng nói toàn lời ngạo mạn;
Những kẻ gian ác huênh hoang
chuyện chúng làm.
5 Chúa ôi, chúng chà đạp dân Ngài,
làm khổ những kẻ thuộc về Ngài.
6 Chúng giết kẻ góa bụa,
lữ khách tạm trú trong xứ chúng
ta.
Chúng tàn sát trẻ mồ côi.
7 Chúng ngạo nghễ bảo rằng, "Chúa
không thấy đâu;
Thượng Đế của Gia-cốp chẳng
thèm biết đến."

8 Nầy bọn ngu xuẩn, hãy chú ý,
Còn kẻ điên cuồng, bao giờ các
ngươi mới hiểu?
9 Đấng tạo ra lỗ tai mà không nghe
được sao?
Đấng tạo ra con mắt mà không
thấy à?
10 Đấng sửa trị thế gian mà không
trừng phạt các ngươi sao?
Ngài là Đấng dạy khôn cho loài
người.
11 Chúa biết ý nghĩ con người.
Ngài biết tư tưởng họ chỉ như
luồng gió thoảng[b].

12 Lạy Chúa, kẻ được Ngài sửa trị thật
có phúc.
Ngài dạy họ luật lệ Ngài.
13 Ngài cho họ nghỉ ngơi khỏi cảnh
khốn khổ
cho đến khi hố dành cho kẻ ác đã
đào xong.
14 Chúa không lìa bỏ dân Ngài
hay bỏ rơi những kẻ thuộc
về Ngài.
15 Sự công chính sẽ trở lại, mang theo
sự công bình,
Những người ngay thẳng
sẽ có mặt ở đó và nhìn thấy điều
ấy.

16 Ai sẽ giúp tôi chống kẻ ác?
Ai sẽ cùng tôi chống lại
kẻ gian tà?
17 Nếu Chúa không giúp đỡ
thì chắc trong phút chốc tôi đã
mất mạng rồi.
18 Tôi thưa, "Tôi sắp ngã," nhưng,
Chúa ôi, tình yêu Ngài nâng
đỡ tôi.
19 Tôi rất lo lắng nhưng Ngài an ủi tôi
và khiến tôi vui vẻ.

20 Những kẻ lãnh đạo bất lương không
thể kết thân với Chúa được.
Chúng dùng luật lệ để gây khổ
đau.
21 Chúng hợp lực chống lại người làm
điều phải,
và kết án tử hình kẻ vô tội.
22 Nhưng Chúa là Đấng bảo vệ tôi,
Thượng Đế tôi là Khối Đá che
chở tôi.
23 Chúa sẽ trừng phạt tội lỗi chúng
và sẽ diệt chúng vì tội ác chúng
làm.
Chúa là Thượng Đế chúng tôi sẽ
tiêu diệt chúng.

[a] ***93:5*** **luật lệ Ngài vững bền mãi** Hay "chúng ta có thể hoàn toàn tin cậy nơi giao ước của Ngài."

[b] ***94:11*** **Ngài biết . . . gió thoảng** Hay "Ngài biết loài người chỉ như gió thoảng."

Khuyên mọi người hãy ca ngợi và vâng phục Thượng Đế

95 1Hãy đến hát mừng Chúa.
Hãy lớn tiếng ca ngợi Khối Đá
đã giải cứu chúng ta.
2 Hãy đến với Ngài bằng bài ca tạ ơn[a].
Hãy hát tôn vinh Ngài,
3 vì Chúa là Thượng Đế cao cả,
vua lớn trên tất cả các thần.
4 Mọi vực thẳm sâu nhất trên đất
thuộc về Ngài,
các núi cao tột đỉnh cũng là
của Ngài.
5 Biển cả là của Chúa vì Ngài tạo nên
chúng,
Ngài tạo đất khô bằng chính tay
mình.
6 Hãy đến cúi xuống thờ kính.
Chúng ta hãy quì gối trước mặt
Chúa
là Đấng dựng nên chúng ta.
7 Ngài là Thượng Đế chúng ta,
chúng ta là dân mà Ngài chăm sóc,
là đàn chiên Ngài chăn giữ.

Hôm nay hãy nghe tiếng Ngài
phán dạy:
8 "Đừng ương ngạnh như tổ tiên các
ngươi tại Mê-ri-ba,
và như việc các ngươi làm tại
Mát-xa[b] trong sa mạc,
9 Nơi mà tổ tiên các ngươi thách thức
và thử ta mặc dù họ đã thấy mọi
điều ta làm.
10 Ta nổi giận với họ trong bốn mươi
năm.
Ta bảo, 'Họ không trung thành
cùng ta,
chẳng hiểu đường lối ta.'
11 Ta nổi giận và thề quyết,
'Họ sẽ không bao giờ được vào sự
an nghỉ ta.'"

Ca ngợi vinh quang Chúa

96 1Cả trái đất, hãy hát một bài ca
mới[c] cho Chúa;
hãy hát tôn vinh Ngài.
2 Hãy hát xướng cho Chúa và ca ngợi
Ngài;
mỗi ngày hãy thuật lại ơn giải
cứu lớn lao của Ngài.
3 Hãy thuật cho các nước biết vinh
quang Ngài,
và muôn dân biết các điều diệu
kỳ Ngài làm,
4 vì Chúa rất cao cả; Ngài đáng được
ca ngợi luôn luôn.
Ngài đáng được tôn trọng
hơn tất cả các thần.
5 Các thần khác hoàn toàn vô ích,
nhưng Chúa tạo lập các từng trời.
6 Chúa đầy vinh hiển và uy nghiêm;
Ngài có năng lực và vẻ đẹp trong
đền thánh Ngài.
7 Hỡi các nước trên đất, hãy ca ngợi
Chúa;
hãy ca ngợi sự vinh hiển và
quyền năng Ngài.
8 Hãy ca ngợi xứng đáng với vinh
hiển Ngài.
Hãy mang của lễ đi vào sân của
đền thờ Ngài.
9 Hãy thờ phụng Chúa vì Ngài
là thánh[d].
Mọi người trên đất, hãy run sợ
trước mặt Ngài.
10 Hãy bảo cho các nước rằng,
"Chúa là vua."
Trái đất đã được Chúa an bài,
sẽ không lay chuyển.
Ngài sẽ phân xử các dân tộc một
cách công minh.
11 Các từng trời hãy reo vui,
đất hãy mừng rỡ;
biển và mọi vật trong biển
hãy la lớn lên.
12 Đồng ruộng và mọi vật trong đó hãy
hớn hở,
Mọi cây cối trong rừng
hãy hát mừng
13 trước mặt Chúa vì Ngài đang ngự
đến.
Ngài đến để phân xử thế gian;
Ngài sẽ phân xử thế gian

[a] **95:2 bài ca tạ ơn** Hay "của lễ cảm tạ."
[b] **95:8 Mê-ri-ba, ... Mát-xa** Xem Xuất 17:1–7.
[c] **96:1 bài ca mới** Khi Thượng Đế làm một điều mới lạ cho dân Ngài thì họ viết một bài ca mới cảm tạ về điều đó.
[d] **96:9 vì Ngài là thánh** Hay "bằng y phục thánh," hoặc "trong nơi thánh rất tốt đẹp." Câu nầy tiếng Hê-bơ-rơ không rõ nghĩa.

bằng sự công chính và các dân
tộc bằng sự thành tín.

Bài hát ca ngợi quyền năng Chúa

97 [1]Chúa là Vua. Cả trái đất hãy
reo vui;
các hải đảo hãy hớn hở.
[2] Quanh Ngài có đám mây đen kịt.
Nước Ngài được xây trên nền
chính trực và công bằng.
[3] Trước mặt Ngài có đám lửa
thiêu đốt các thù nghịch Ngài
bốn phía.
[4] Lằn chớp Ngài chiếu sáng khắp thế
gian;
trái đất thấy liền run sợ.
[5] Núi non tan chảy như sáp trước mặt
Chúa,
trước mặt Chúa của cả trái đất.
[6] Các từng trời thuật lại lòng nhân
từ Ngài
mọi người thấy vinh hiển Ngài.

[7] Những kẻ thờ phụng tượng chạm
sẽ bị xấu hổ;
họ khoe khoang về các thần
vô dụng của mình.
Tất cả các thần đều thờ phụng
Chúa[a].
[8] Giê-ru-sa-lem nghe liền hớn hở,
các thành Giu-đa vui mừng.
Chúng vui mừng vì sự phân xử của
Ngài, thưa Chúa.
[9] Lạy Chúa, Ngài là Đấng Chí Cao trên
khắp đất;
Ngài được suy tôn trên tất cả
các thần.
[10] Những ai yêu mến Chúa ghét
điều ác.
Chúa chăm nom những kẻ trung
tín theo Ngài
và giải thoát họ khỏi quyền lực
của kẻ ác.
[11] Ánh sáng chiếu trên những ai làm
theo lẽ phải;
sự vui mừng đi theo những kẻ
lương thiện.
[12] Hỡi những ai làm theo lẽ phải,
hãy vui mừng trong Chúa.
Hãy ca ngợi danh Ngài.

Chúa quyền năng và công minh

Bài ca ngợi

98 [1]Hãy hát một bài ca mới cho
Chúa vì Ngài đã làm những
việc diệu kỳ.
Tay phải mạnh mẽ và thánh[b] của
Ngài giúp Ngài chiến thắng.
[2] Chúa đã dùng quyền năng giải cứu;
cho muôn dân thấy sự đắc thắng
của Ngài dành cho dân tộc
Ngài.
[3] Ngài nhớ lại tình yêu và sự thành
tín mà Ngài dành cho dân
Ít-ra-en.
Các nơi xa xăm của đất đã thấy
quyền năng giải cứu của
Thượng Đế.
[4] Cả thế gian hãy reo hò vui vẻ cho
Chúa;
hãy trỗi tiếng ca và dạo nhạc.
[5] Hãy dạo nhạc cho Chúa bằng đờn
cầm,
dùng đờn cầm và âm nhạc.
[6] Hãy thổi kèn cùng tù và;
hãy lớn tiếng hát mừng cho
Chúa, là vua.
[7] Biển và mọi vật trong biển hãy nổi
tiếng ầm ầm lên,
thế gian và mọi người đang sống
trên đất hãy xướng hát lên.
[8] Các sông hãy vỗ tay;
các núi hãy cùng nhau hát mừng.
[9] Tất cả hãy hát xướng trước mặt
Chúa,
vì Ngài đến để phân xử thế gian.
Ngài sẽ phân xử thế gian bằng sự
công bằng;
Ngài sẽ phân xử các dân trong công
chính.

Chúa, vua công bằng và thánh khiết

99 [1]Chúa là Vua.
Các dân hãy run sợ

[a] *97:7* **Tất cả . . . thờ phụng Chúa** Hay "Tất cả các thần, hãy thờ phụng Chúa."

[b] *98:1* **Tay phải mạnh mẽ và thánh** Câu nầy mô tả Thượng Đế là vua và chiến sĩ. Tay phải tiêu biểu cho quyền năng và sức mạnh của Ngài, còn "thánh" có thể là nguyên tắc tẩy uế mà dân Ít-ra-en làm trước khi ra trận.

trước mặt Ngài.
Ngài ngự giữa các con thú bằng
vàng có cánh.
Đất hãy rung động.
2 Chúa của Giê-ru-sa-lem rất vĩ đại;
Ngài được suy tôn trên khắp
các dân.
3 Mọi người hãy ca ngợi danh Ngài;
danh Ngài rất lớn,
Ngài là Đấng thánh và đáng sợ.
4 Vua có quyền năng, Ngài chuộng
công lý.
Ngài thiết lập sự công bằng;
Ngài thi hành điều công chính
và phải lẽ giữa dân Gia-cốp.
5 Hãy tôn cao Chúa là Thượng Đế
chúng ta,
hãy thờ phụng Ngài nơi bệ chân[a]
Ngài.
Ngài là Đấng thánh.
6 Mô-se và A-rôn là thầy tế lễ
của Ngài,
Sa-mu-ên cũng kêu cầu cùng
Ngài.
Họ kêu xin cùng Chúa,
Ngài liền đáp lời họ.
7 Ngài phán với họ trong trụ mây.
Họ giữ các qui tắc và luật lệ Ngài
ban cho.
8 Lạy Chúa là Thượng Đế chúng tôi,
Ngài đáp lời họ.
Ngài cho họ thấy Ngài là Đấng hay
tha thứ,
nhưng sửa trị xứng đáng những
hành vi sai lầm của họ.
9 Hãy tôn cao Chúa là Thượng Đế
chúng ta,
hãy cúi xuống thờ phụng Ngài
trên núi thánh Ngài,
vì Chúa, Thượng Đế chúng ta là
Đấng thánh.

Khuyên mọi người hãy ca ngợi Chúa

Bài ca cảm tạ.

100 1Hỡi cả thế gian, hãy reo
vang ca ngợi Chúa.
2 Hãy vui mừng phục vụ Chúa;
hát xướng mà đến
trước mặt Chúa.
3 Phải biết rằng Chúa là Thượng Đế.
Ngài tạo nên chúng ta, chúng ta
thuộc về Ngài.
Chúng ta là dân Ngài, là bầy
chiên Ngài chăn giữ.
4 Hãy hát cảm tạ mà đi vào thành
thánh Ngài
và bước vào sân đền Ngài bằng
tiếng ca tôn vinh.
Hãy cảm tạ và ca ngợi danh Ngài.
5 Chúa rất nhân từ.
Tình yêu Ngài còn đời đời,
sự thành tín Ngài kéo dài
vô tận.

Lời cam kết sẽ trị nước công minh

Bài ca của Đa-vít.

101 1Tôi sẽ hát ca về tình yêu và
lòng công minh;
Chúa ôi, tôi sẽ ca ngợi Ngài.
2 Tôi sẽ cố gắng sống cuộc đời
toàn thiện.
Bao giờ thì Ngài sẽ đến cùng tôi[b]?
Tôi sẽ sống cuộc đời toàn thiện
trong nhà tôi.
3 Tôi sẽ không nhìn điều gì xấu xa[c].
Những điều ấy sẽ không bám
vào tôi.
4 Tôi không muốn liên can đến điều
bất lương;
Tôi không muốn dính vào việc ác.
5 Tôi sẽ ngăn chận kẻ nói lén người
láng giềng mình,
luôn cả những kẻ tự phụ và kiêu
căng.

6 Tôi sẽ tìm người đáng tin trong xứ
để sống chung với tôi.
Chỉ những ai có đời sống thanh
liêm
mới được làm tôi tớ cho tôi thôi.
7 Kẻ bất lương không được ngụ trong
nhà tôi;
bọn nói dối phải dang xa khỏi tôi.
8 Mỗi sáng tôi sẽ tiêu diệt mọi kẻ ác
trong xứ.

[a] ***99:5 bệ chân*** Còn có nghĩa "đền thờ" hay "Rương Giao ước."

[b] ***101:2 Bao giờ . . . tôi*** Còn có nghĩa "Khi nào thì đời toàn thiện sẽ đến với tôi."
[c] ***101:3 điều gì xấu xa*** Hay "hình tượng."

Tôi sẽ trừ khử mọi kẻ gian tà
khỏi thành của Chúa.

Lời kêu xin cứu giúp

Lời cầu nguyện của người đang khốn khổ khi người yếu đuối và bày tỏ lòng buồn bực cùng Chúa.

102 1Lạy Chúa, xin nghe lời cầu nguyện tôi;
nguyện lời kêu xin của tôi lên đến Ngài.
2 Xin đừng lánh mặt trong khi tôi gặp khốn khó.
Xin hãy lưu ý đến tôi.
Khi tôi kêu cầu, xin Ngài nghe tiếng tôi.
3 Đời tôi tan đi như mây khói,
xương cốt tôi cháy như than đỏ.
4 Lòng tôi như cỏ bị cắt và phơi khô.
Tôi quên cả ăn.
5 Vì quá sầu khổ,
tôi chỉ còn da bọc xương.
6 Tôi như chim cú trong sa mạc,
như chim cú sống trong các nơi đổ nát.
7 Tôi nằm thao thức.
Tôi giống như chim lẻ bạn đậu trên mái nhà.
8 Suốt ngày kẻ thù sỉ nhục tôi;
những kẻ chế giễu tôi nguyền rủa tôi[a].
9 Thức ăn của tôi là điều buồn bã,
nước mắt là thức uống.
10 Trong cơn giận,
Chúa đã túm bắt và ném tôi thật xa.

11 Những ngày tháng của tôi sắp qua đi như bóng câu;
Tôi héo như cỏ.
12 Nhưng Chúa ôi, Ngài cai trị muôn đời,
uy danh Ngài còn đời nầy qua đời kia.
13 Ngài sẽ đến và thương xót Giê-ru-sa-lem,
đã đến lúc Ngài tỏ lòng nhân từ cùng thành ấy;
nay chính là thời điểm đó.
14 Các kẻ tôi tớ Chúa yêu thích
các tảng đá của thành ấy,
cả đến bụi bặm của nó nữa.
15 Các dân sẽ kính sợ danh Chúa,
các vua trên đất sẽ tôn trọng Ngài.
16 Chúa sẽ xây lại Giê-ru-sa-lem;
người ta sẽ nhìn thấy vinh hiển Ngài ở đó.
17 Ngài sẽ đáp lời cầu nguyện
của kẻ khốn cùng,
và không từ chối lời khẩn cầu của họ.
18 Hãy viết những điều nầy để thế hệ mai sau ca ngợi Chúa.
19 Từ nơi thánh Ngài trên cao Chúa trông xuống;
từ thiên đàng Ngài nhìn xuống đất.
20 Ngài nghe tiếng than vãn của các tù nhân,
Ngài giải thoát những kẻ bị kêu án tử hình.
21 Để người ta sẽ rao truyền danh Chúa tại Giê-ru-sa-lem;
lời ca ngợi Ngài sẽ được nghe ở đó.
22 Các dân sẽ cùng họp nhau,
các nước sẽ phục vụ Ngài.

23 Chúa khiến tôi chán sống;
Ngài đã cắt ngắn đời tôi.
24 Cho nên tôi thưa, "Lạy Chúa tôi ôi,
xin đừng cất mạng tôi nửa chừng.
Các năm Chúa còn mãi mãi.
25 Thuở xưa Chúa dựng nên trái đất,
bàn tay Ngài làm ra các bầu trời.
26 Trời đất sẽ tiêu tan,
nhưng Chúa sẽ tồn tại mãi.
Trời đất sẽ mòn cũ như áo quần,
Ngài sẽ thay và ném bỏ chúng đi như quần áo.
27 Nhưng Chúa không bao giờ thay đổi,
các năm tháng Chúa không hề chấm dứt.
28 Con cái chúng tôi sẽ sống trong sự hiện diện của Ngài,
và cháu chắt chúng tôi sẽ được bình an trước mặt Ngài."

[a] **102:8 nguyền rủa tôi** Hay "dùng tên tôi để nguyền rủa."

Ca ngợi Chúa của tình yêu

Bài ca của Đa-vít.

103 1Linh hồn ta ơi, hãy ca ngợi Chúa;
toàn thân ta ơi, hãy ca tụng danh thánh Ngài.
2 Linh hồn ta ơi, hãy ca ngợi Chúa,
đừng quên sự nhân từ Ngài.
3 Ngài tha thứ mọi tội lỗi tôi,
chữa lành mọi bệnh tật tôi.
4 Ngài cứu tôi khỏi mồ mả,
Ngài lấy tình yêu và lòng thương xót làm mão triều đội cho tôi.
5 Ngài ban cho tôi mọi điều tốt lành,
và làm tôi trẻ lại như chim phượng hoàng.
6 Chúa làm điều phải lẽ và công bằng cho những kẻ bị ức hiếp.
7 Ngài cho Mô-se biết đường lối Ngài
và cho Ít-ra-en biết việc làm của Ngài.
8 Chúa đầy lòng thương xót và nhân từ.
Ngài chậm giận, giàu tình yêu.
9 Không phải lúc nào Ngài cũng luôn luôn bắt tội chúng ta,
Ngài không căm giận mãi.
10 Chúa không trừng phạt chúng tôi xứng với tội lỗi chúng tôi;
không báo trả chúng tôi đáng với sự gian ác chúng tôi.
11 Hễ các từng trời cao hơn đất bao nhiêu,
thì tình yêu Ngài dành cho kẻ kính sợ Ngài cũng lớn bấy nhiêu.
12 Phương đông xa phương tây bao nhiêu,
thì Ngài cũng mang tội lỗi xa khỏi chúng tôi bấy nhiêu.
13 Chúa tỏ lòng nhân từ đối cùng những ai kính sợ Ngài,
như cha tỏ lòng nhân từ cùng con cái mình.
14 Ngài biết chúng tôi được tạo nên như thế nào;
Ngài nhớ rằng chúng tôi chỉ là bụi đất.
15 Đời người giống như cỏ;
Nó trổ hoa trong đồng.
16 Gió thổi, hoa bay mất,
không còn để lại dấu tích.
17 Nhưng tình yêu Chúa dành cho những kẻ kính sợ Ngài còn đời đời,
và lòng nhân từ Ngài kéo dài đến con cháu họ
18 là những người giữ giao ước Ngài
và vâng theo mệnh lệnh Ngài.
19 Chúa đặt ngôi Ngài trên trời,
nước Ngài quản trị mọi loài.
20 Hỡi các thiên sứ Ngài, hãy ca ngợi Ngài.
Các ngươi là những chiến sĩ bạo dạn,
làm theo lời phán và vâng theo mệnh lệnh Ngài.
21 Hỡi các đoàn quân của Chúa[a] là các tôi tớ Chúa
làm theo ý muốn Chúa,
hãy ca ngợi Ngài;
Các ngươi là tôi tớ Chúa,
hãy làm theo ý muốn Ngài.
22 Mọi vật Chúa dựng nên hãy ca ngợi Ngài
bất cứ chỗ nào Ngài cai trị.
Linh hồn ta ơi, hãy ca ngợi Chúa.

Ca ngợi Thượng Đế, Đấng Tạo Hóa

104 1Linh hồn ta ơi, hãy ca ngợi Chúa.
Lạy Chúa là Thượng Đế, Ngài rất cao cả.
Ngài mặc vinh hiển và oai nghi;
2 áo Ngài là ánh sáng.
Ngài giăng bầu trời ra như cái lều.
3 Xây phòng Ngài trên các đám mây[b].
Ngài dùng mây làm xe,
và lượn trên cánh gió.
4 Ngài dùng gió làm sứ giả mình,
ngọn lửa làm tôi tớ mình.
5 Chúa xây trái đất trên nền nó,
nó sẽ không bị di động.
6 Ngài phủ trái đất như chiếc áo;
nước dâng ngập các ngọn núi cao.

***a* 103:21 đoàn quân của Chúa** Đây có thể nghĩa là "các đạo quân," "các thiên sứ" hay "các tinh tú trên trời." Từ ngữ nầy là một phần của danh từ "Chúa Vạn quân" hay "Thượng Đế Toàn Năng," nghĩa là Ngài kiểm soát tất cả các thế lực trong vũ trụ.
***b* 104:3 đám mây** Hay "trên bầu trời."

7 Nhưng khi Chúa ra lệnh,
nó liền hạ xuống.
Khi Ngài gầm thét, nó vội vàng
trôi mất.
8 Nước chảy qua núi non; rồi xuống
thung lũng,
đến nơi Ngài định cho nó.
9 Ngài đặt ranh giới biển, không cho
nó vượt qua,
để nước không còn làm ngập lụt
đất nữa.

10 Ngài khiến suối đổ vào các sông
ngòi;
chúng chảy giữa các núi non.
11 Suối cấp thức uống cho muông thú;
các lừa hoang đến đó uống nước.
12 Chim muông làm tổ gần nước;
hót thánh thót giữa các cành cây.
13 Từ trời Ngài tưới các núi non.
Đất đầy dẫy những thành quả
của công trình Ngài.
14 Ngài khiến cỏ mọc lên cho súc vật,
và rau cỏ cho con người.
Ngài khiến đất sinh ra thực phẩm.
15 Ngài cho chúng tôi rượu ngon khiến
chúng tôi vui vẻ,
và dầu ô liu làm mặt chúng tôi
sáng rỡ.
Ngài ban bánh mì để chúng tôi
thêm sức.

16 Cây cối của Chúa được tưới đầy đủ;
đó là các cây hương nam
của Li-băng mà Ngài đã trồng.
17 Chim trời làm tổ trên đó;
con cò xây tổ trong các nhành
thông.
18 Núi cao là lãnh thổ của dê rừng.
Các khe đá là nơi trú ẩn của con
rái đồng[a].

19 Ngài dùng mặt trăng để định ngày
tháng,
mặt trời luôn biết giờ lặn.
20 Chúa khiến nó tối lại, thì hóa
ra đêm.
Bấy giờ các thú rừng đi ra.

21 Sư tử gầm thét khi kiếm mồi.
Chúng trông đợi Thượng Đế ban
thức ăn.
22 Khi mặt trời mọc lên,
chúng trở về hang động để nghỉ
ngơi.
23 Rồi con người đi ra làm việc, mãi
đến chiều tà.

24 Lạy Chúa, Ngài đã làm thật nhiều
điều;
nhờ sự khôn ngoan Ngài dựng
nên tất cả mọi thứ.
Đất đầy dẫy các vật mà Ngài
tạo nên.
25 Hãy nhìn đại dương to rộng,
cùng vô số sinh vật lớn nhỏ sống
trong đó.
26 Tàu bè đi lại trên biển,
cũng có Lê-vi-a-than[b] mà Ngài
khiến nô đùa trong đó.

27 Tất cả đều trông đợi Ngài ban thức
ăn theo giờ.
28 Khi Ngài ban thức ăn thì chúng
nhận lấy.
Khi Ngài xoè tay ra, chúng được
no nê thức ăn ngon.
29 Khi Ngài quay đi, chúng đâm ra
hoảng sợ.
Ngài lấy hơi thở[c] chúng,
chúng dãy chết và trở về bụi đất.
30 Khi Ngài hà hơi sống trên chúng,
chúng được dựng nên,
Ngài làm đất trở nên mới.
31 Nguyện vinh hiển của Chúa còn mãi
mãi.
Nguyện Chúa vui hưởng điều Ngài
sáng tạo.
32 Ngài nhìn đất, đất liền rung chuyển,
Ngài sờ vào núi, núi liền bốc khói.

33 Tôi sẽ hát xướng cho Chúa suốt đời
tôi;
Tôi còn sống bao lâu,

[a] ***104:18* rái đồng** Đây là một loại động vật ăn cỏ, lớn cỡ con thỏ nhà, sống trong các kẽ đá.

[b] ***104:26* Lê-vi-a-than** Quái vật ở biển, có thể là con cá sấu hay cá voi. Nói chung là "quái vật ở biển." Thỉnh thoảng còn gọi là "con Rồng" hay "Ra-háp." Con vật nầy tiêu biểu cho quyền lực ở biển, nhưng Thượng Đế kiểm soát nó.

[c] ***104:29* hơi thở** Hay "thần linh."

thì tôi sẽ ca ngợi Thượng Đế tôi
bấy lâu.
34 Nguyện tư tưởng tôi đẹp lòng Ngài;
Tôi vui mừng trong Chúa.
35 Nguyện tội nhân bị diệt khỏi đất,
nguyện kẻ ác không còn tồn tại.
Linh hồn ta ơi, hãy ca ngợi Chúa.

Hãy ca ngợi Chúa.

Tình yêu Thượng Đế dành cho Ít-ra-en

105 1Hãy cảm tạ Chúa và rao
truyền danh Ngài.
Hãy thuật cho các quốc gia
những việc Ngài làm.
2 Hãy hát xướng; hãy ca ngợi Ngài.
Hãy thuật lại các việc diệu kỳ
của Ngài.
3 Hãy vui mừng trong sự kiêu hãnh;
những người tìm kiếm Chúa hãy
vui mừng.
4 Hãy tìm kiếm nơi Chúa và sức
mạnh của Ngài;
hãy luôn luôn đến cùng Ngài để
xin cứu giúp.
5 Hãy nhớ lại các việc diệu kỳ Ngài
đã làm;
những việc lạ lùng và các phán
quyết của miệng Ngài.
6 Các ngươi là dòng dõi của tôi tớ
Ngài là Áp-ra-ham,
con cháu Gia-cốp, dân được
lựa chọn của Ngài.
7 Chúa là Thượng Đế chúng ta.
Ngài cai trị toàn thế giới.
8 Ngài sẽ mãi mãi tôn trọng giao ước
Ngài,
và luôn luôn giữ lời hứa.
9 Ngài giữ giao ước đã lập với
Áp-ra-ham
và lời hứa Ngài cùng Y-sác.
10 Ngài xác nhận giao ước cho Gia-cốp;
lập thành giao ước với Ít-ra-en
cho đến đời đời.
11 Chúa phán, "Ta sẽ cho ngươi đất
Ca-na-an,
xứ đó sẽ thuộc về các ngươi."
12 Khi Ngài tuyên bố những điều ấy
thì dân cư của Ngài hãy còn
ít oi.
Họ là kiều dân trong xứ.
13 Họ lưu lạc từ nước nầy sang nước
khác,
từ vương quốc nầy đến vương
quốc nọ.
14 Tuy nhiên Chúa không cho ai
ức hiếp họ;
Ngài cảnh cáo các vua không
được làm hại họ.
15 Ngài bảo, "Chớ có đụng đến dân
được chọn lựa của ta,
không được làm hại các nhà tiên
tri ta."
16 Thượng Đế đưa thời kỳ đói kém đến
trong xứ,
Ngài tiêu hủy mọi nguồn thực
phẩm.
17 Sau đó Ngài sai một người đi trước
họ tức Giô-xép, bị bán làm
nô lệ.
18 Chúng xiềng chân người
và đeo gông vào cổ người.
19 Cho đến thời kỳ mà người đã tiên
đoán xảy đến,
lời của Chúa chứng tỏ Giô-xép
nói đúng.
20 Vua Ai-cập cho gọi Giô-xép đến và
thả người ra;
nhà lãnh đạo quần chúng phóng
thích người.
21 Vua đặt người cai quản cả cung vua;
Giô-xép quản trị mọi tài sản vua.
22 Người có quyền sai khiến các hoàng
thân.
Người dạy khôn cho các bậc lão
thành.
23 Sau đó cha người là Ít-ra-en đến
Ai-cập;
Gia-cốp trú ngụ tại xứ Cham.[a]
24 Chúa khiến dân Ngài sinh sôi
nẩy nở,
làm cho họ lớn mạnh hơn kẻ thù
họ.
25 Ngài làm cho người Ai-cập ghét dân
Ngài
để họ nghịch các tôi tớ Ngài.
26 Rồi Ngài sai tôi tớ Ngài là Mô-se,
và A-rôn là người Ngài đã chọn.
27 Họ làm các dấu lạ giữa người Ai-cập

[a] ***105:23 Cham*** Một trong ba con trai của Nô-ê: Sem, Cham, Gia-phết. Xứ Cham là "xứ Ai-cập." Xem Sáng 10:6–20.

và thực hiện các phép lạ trong
xứ Cham.
28 Chúa sai bóng tối đến khiến xứ
tối mịt,
nhưng người Ai-cập chống
nghịch lời Ngài.
29 Chúa liền biến nước ra máu khiến
cá đều chết.
30 Rồi xứ bị ếch nhái tràn ngập,
thậm chí tràn vào phòng ngủ của
các quan cai trị.
31 Chúa phán thì ruồi nhặng bay đến,
muỗi mòng tràn lan khắp xứ.
32 Ngài khiến mưa đá rơi xuống thay
vì mưa
và sai sấm vang chớp loè khắp xứ.
33 Ngài tàn phá các dây nho và cây
vả họ,
Ngài tiêu diệt cây cối khắp xứ.
34 Ngài phán thì cào cào liền bay tới ào
ạt nhiều vô kể.
35 Chúng ăn sạch các cây xanh
trong xứ
cùng những gì do đất họ sinh ra.
36 Chúa cũng giết các con trai đầu lòng
trong xứ,
tức con trưởng nam của mỗi gia
đình.
37 Sau đó Ngài dẫn dân Ngài ra khỏi
Ai-cập,
họ mang theo bạc và vàng,
không một ai trong vòng họ vấp
té hay bị bỏ lại.
38 Dân Ai-cập quá mừng khi dân sự
Ngài ra đi,
vì người Ai-cập rất sợ họ.
39 Chúa dùng đám mây làm bóng mát
cho họ,
và soi sáng bóng đêm bằng ánh
lửa.
40 Họ xin, Ngài liền sai chim cút đến
và cho họ ăn no nê bánh từ trời.
41 Chúa chẻ tảng đá, nước liền phun
ra;
chảy như sông giữa sa mạc.

42 Chúa nhớ lại lời hứa thánh mà Ngài
lập với Áp-ra-ham tôi tớ Ngài.
43 Thượng Đế mang dân Ngài ra trong
niềm hân hoan,
là dân chọn lựa của Ngài trong
tiếng ca hát.
44 Ngài cấp cho họ đất đai của các dân
tộc khác,
họ nhận lãnh công lao
của kẻ khác.
45 Ngài làm như thế để họ giữ mệnh
lệnh Ngài
và vâng theo lời dạy của Ngài.

Hãy ca ngợi Chúa!

Dân Ít-ra-en không tin cậy Thượng Đế

106 1Hãy ca ngợi Chúa!
Hãy cảm tạ Chúa vì lòng
nhân từ của Ngài.
Tình yêu Ngài còn mãi mãi.
2 Không ai có thể thuật hết
các việc quyền năng Chúa
đã làm.
Không ai có thể hát hết lời ca
ngợi Ngài.
3 Phúc cho ai làm điều công chính,
và kẻ luôn làm điều phải.

4 Chúa ôi, xin nhớ đến tôi khi
tỏ lòng nhân từ cùng dân tộc
Ngài;
giúp tôi khi Ngài cứu họ.
5 Xin hãy cho tôi thấy sự sung túc của
dân Ngài lựa chọn.
Xin cho tôi cùng chung vui với dân
Ngài;
cùng nhập chung với dân Chúa
mà ca ngợi Ngài.

6 Chúng tôi đã phạm tội giống như tổ
tiên chúng tôi trước kia.
Chúng tôi làm quấy, chúng tôi
gian ác.
7 Trong xứ Ai-cập, tổ tiên chúng tôi
không hiểu được các phép
lạ Chúa.
Họ chẳng ghi nhớ lòng yêu thương
bao la của Ngài,
trái lại họ chống nghịch Ngài tại
Biển Sậy[a].

8 Nhưng vì danh Ngài, Chúa đã cứu
họ,

[a] ***106:7 Biển Sậy*** Hay "Hồng hải."

để tỏ ra quyền năng lớn lao
của Ngài.
9 Ngài ra lệnh cho biển Sậy,
nó liền cạn khô.
Ngài dẫn họ qua biển sâu như
thể bước đi trong sa mạc.
10 Ngài cứu họ khỏi những kẻ ghét họ,
giải thoát họ khỏi tay kẻ thù,
11 Ngài khiến nước phủ ngập lên
kẻ thù họ.
Không một ai thoát chết.

12 Bấy giờ họ tin điều Chúa phán,
và ca ngợi Ngài.
13 Nhưng rồi họ vội vàng quên điều
Ngài làm;
không chờ đợi huấn lệnh Chúa.
14 Họ thèm muốn đang khi ở trong
sa mạc,
thách thức Ngài tại đó.
15 Ngài cho họ điều họ ao ước,
nhưng sai dịch lệ đến với họ.
16 Dân chúng trong doanh trại đố kỵ
với Mô-se và A-rôn,
thấy tế lễ thánh của Chúa.
17 Đất liền nứt ra nuốt Đa-than
và chôn sống bè lũ A-bi-ram.
18 Một ngọn lửa thiêu đốt những kẻ đi
theo chúng,
hỏa thiêu bọn gian ác.
19 Dân chúng tạc một bò con vàng
tại núi Hô-rếp,
bái lạy một tượng đúc,
20 Họ đánh đổi Thượng Đế vinh hiển
của mình
lấy hình tượng con bò ăn cỏ.
21 Họ quên Thượng Đế là Đấng
đã giải cứu và làm những phép lạ
trong xứ Cham[a],
22 Đấng đã làm nhiều phép lạ ở Ai-cập
và những việc diệu kỳ nơi biển
Sậy.

23 Nên Thượng Đế nhất quyết tiêu diệt
họ.
Nhưng Mô-se, người được Chúa
chọn,
đứng trước mặt Ngài,
cản không để cơn thịnh nộ Ngài
tiêu diệt họ.

24 Họ không chịu đi vào xứ Ca-na-an
đẹp đẽ;
không tin lời hứa của Ngài.
25 Trong lều trại họ oán trách và
không vâng lời Chúa.
26 Nên Ngài thề là họ sẽ chết trong
sa mạc.
27 Ngài phán rằng con cháu họ sẽ bị
các dân khác đánh bại,
và rằng họ sẽ bị tản lạc trong các
nước khác.

28 Họ họp nhau bái lạy thần Ba-anh
Phê-ô,
và ăn đồ đã được cúng cho các
người chết[b].
29 Chúa nổi giận cùng họ,
nên nhiều người mắc bệnh hiểm
nghèo.
30 Nhưng Phi-nê-a đứng lên
và can thiệp[c].
31 Thượng Đế xem đó là việc làm phải
lẽ,
sẽ được mãi mãi ghi nhớ.

32 Họ cũng chọc Ngài giận ở các suối
nước Mê-ri-ba,
và vì họ mà Mô-se lãnh hậu quả
không hay.
33 Dân chúng phản nghịch lại Thánh
Linh của Chúa,
khiến Mô-se nổi giận.

34 Dân chúng cũng không tiêu diệt các
dân khác như Chúa dặn bảo.
35 Nhưng lại sống chung chạ với
chúng
và học đòi theo phong tục của
các dân ấy.
36 Thần tượng của các dân khác

[a] ***106:21*** **Cham** Hay "Ai-cập." Người Ai-cập là dòng dõi của Cham. Xem Sáng 10:6–20.

[b] ***106:28*** **các người chết** Đây muốn nói đến "các thần không có sự sống" hay các bạn hữu hoặc thân nhân đã chết mà người ta kỷ niệm bằng cách dùng bữa ăn nơi mồ mả họ.

[c] ***106:30*** **can thiệp** Hay "cầu khẩn." Phi-nê-a không những cầu khẩn cùng Thượng Đế nhưng ông ta cũng hành động ngăn không cho dân chúng phạm tội. Xem Dân 25:1–16.

trở thành cạm bẫy cho họ.
37 Đến nỗi họ giết con trai con gái
mình làm của lễ hi sinh cho
các ác quỉ.
38 Họ giết trẻ con vô tội,
tức chính con trai con gái mình
để làm sinh tế cho các thần
tượng xứ Ca-na-an.
Cho nên đất trở nên dơ bẩn vì
huyết chúng.
39 Họ tự làm cho mình dơ bẩn vì các
hành động của họ;
Họ không trung thành bằng các
hành động của họ.
40 Nên Ngài tức giận và chán ngán con
dân Ngài.
41 Ngài trao họ cho các quốc gia khác,
cho phép kẻ thù cai trị họ.
42 Kẻ thù áp bức và thống trị họ.
43 Nhiều lần Chúa giải cứu dân Ngài,
nhưng họ tiếp tục phản nghịch
Ngài.
Càng suy sụp trong tội lỗi.
44 Nhưng khi nghe tiếng kêu than,
Ngài thấy cảnh khốn đốn họ.
45 Ngài nhớ lại giao ước với họ
và an ủi họ do lòng yêu thương
lớn lao của Ngài.
46 Ngài khiến các kẻ áp bức họ cũng
thương hại họ.
47 Lạy Chúa là Thượng Đế chúng tôi,
xin hãy cứu và mang chúng tôi
trở về từ các nước khác.
Chúng tôi sẽ cảm tạ Ngài và vui
mừng ca ngợi Ngài.
48 Hãy ca ngợi Chúa, là Thượng Đế
của Ít-ra-en.
Đấng sẽ còn mãi mãi.

Mọi người hãy nói, "A-men!"
Hãy ca ngợi Chúa!

QUYỂN 5 (THI THIÊN 107–150)

Thượng Đế giải cứu khỏi nhiều gian nguy

107 1 Cảm tạ Chúa vì Ngài nhân
từ.
Tình yêu Ngài còn đời đời.
2 Hỡi những ai được Chúa cứu
hãy ca ngợi như thế.
Ngài đã giải cứu họ khỏi
tay kẻ thù
3 và đã tập họp họ lại từ các quốc gia,
từ Đông đến Tây, từ Bắc đến
Nam[a].

4 Một số đã lưu lạc trong sa mạc,
không tìm được thành nào
để sống.
5 Họ bị đói khát, chán nản cùng cực.
6 Trong cơn khốn đốn họ kêu la cùng
Thượng Đế,
thì Ngài giải thoát họ khỏi mọi
cảnh khốn khổ.
7 Ngài dẫn họ thẳng đến thành
có thể ở được.
8 Họ phải cảm tạ Chúa vì tình yêu
và những phép lạ Ngài làm cho
dân Ngài.
9 Ngài cho họ đã khát và no đủ.

10 Một số ngồi trong cảnh ảm đạm
tăm tối;
họ đang đau khổ trong xiềng
xích.
11 Họ đã chống báng lời phán của
Thượng Đế,
không thèm nghe lời khuyên của
Đấng Chí Cao.
12 Do đó Ngài bắt họ lao khổ để hạ tính
tự phụ của họ,
không ai giúp đỡ họ.
13 Trong cơn khốn đốn, họ kêu xin
cùng Chúa,
Ngài liền giải cứu họ ra khỏi
cảnh hiểm nghèo.
14 Ngài mang họ ra khỏi cảnh ảm đạm
đen tối,
bẻ xiềng xích họ.
15 Họ phải cảm tạ Chúa vì lòng yêu
thương
và các phép lạ Ngài làm cho dân
Ngài.
16 Ngài phá các cổng đồng và cắt song
sắt.

17 Một số ngu dại chống nghịch
Thượng Đế,
mang lấy khốn khổ do hậu quả

[a] **107:3 Nam** Hay "Biển." Đây ám chỉ các vùng bờ biển quanh Địa-trung-hải.

của việc ác mình làm.
18 Họ không thiết ăn uống đến nỗi
suýt chết.
19 Trong cơn khốn đốn họ kêu la cùng
Chúa,
Ngài liền giải cứu họ ra khỏi
cảnh khốn khổ.
20 Ngài ra huấn lệnh và chữa lành,
cứu họ khỏi chết.
21 Họ phải cảm tạ Chúa vì tình yêu
và các phép lạ Ngài làm cho dân
Ngài.
22 Họ phải dâng của lễ cảm tạ Ngài.
Hớn hở thuật lại những việc tay
Chúa làm.

23 Có kẻ dùng tàu biển buôn bán trên
các đại dương.
24 Họ thấy những điều Chúa có thể
làm,
những phép lạ Ngài thực hiện
trong biển sâu.
25 Chúa phán thì giông tố nổi lên,
thổi sóng cuồn cuộn.
26 Tàu bè bị chòng chành,
khi trồi lên cao chót vót,
lúc sụp xuống nơi thẳm sâu.
Trận bão dữ dội đến nỗi họ hết
hi vọng.
27 Họ đi lảo đảo và ngã té như người
say.
Họ lúng túng không biết làm sao.
28 Trong cơn khốn khổ họ kêu la cùng
Chúa,
Ngài liền giải cứu họ khỏi nỗi
hiểm nguy.
29 Ngài khiến bão lặng
và dẹp yên các lượn sóng.
30 Họ vui mừng vì bão yên.
Thượng Đế hướng dẫn họ đến
bến mà họ muốn đi.
31 Họ phải cảm tạ Chúa về tình yêu
và các phép lạ Ngài làm cho dân
Ngài.
32 Họ phải ca ngợi sự cao cả Ngài trong
hội các dân;
họ phải ca ngợi Ngài trong buổi
hội các bô lão.

33 Ngài biến sông ngòi ra sa mạc,
và suối nước ra đất khô.
34 Ngài biến đất màu mỡ ra đất mặn
vì dân cư sống ở đó gian ác.
35 Chúa biến sa mạc ra ao hồ,
và đất khô ra suối nước.
36 Ngài cho kẻ đói khổ lập nghiệp
tại đó để họ xây thành định cư.
37 Họ gieo giống trong đồng ruộng và
vườn nho,
họ được trúng mùa.
38 Thượng Đế ban phước cho họ,
dân số họ gia tăng.
Gia súc cũng không sụt giảm.
39 Nhưng vì thiên tai, khốn khổ và
buồn thảm,
dân số gia đình họ sút giảm và
suy yếu.
40 Chúa cho thấy Ngài bất bình với các
nhà lãnh đạo họ
cho nên Ngài bắt họ lưu lạc trong
sa mạc không lối đi.
41 Nhưng Ngài mang kẻ nghèo khó ra
khỏi cảnh khổ,
khiến gia đình họ gia tăng như
bầy cừu.
42 Những người ngay thẳng vui vẻ khi
nhìn thấy điều nầy,
nhưng kẻ ác làm thinh.
43 Kẻ nào khôn ngoan sẽ ghi nhớ việc
đó
và suy gẫm về tình yêu
của Chúa.

Lời cầu xin được chiến thắng

Bài ca ngợi của Đa-vít.

108 1 Lạy Thượng Đế, lòng tôi
ổn định.
Linh hồn tôi sẽ hát ca ngợi Chúa.
2 Hỡi đờn sắt và đờn cầm, hãy tỉnh
giấc!
Tôi sẽ đánh thức bình minh dậy.
3 Chúa ôi, tôi sẽ ca ngợi Ngài giữa
các dân;
tôn vinh Ngài trong các nước.
4 Tình yêu lớn lao của Ngài vượt trên
các từng trời,
chân lý Ngài cao vút đến mây
xanh.
5 Lạy Thượng Đế, nguyền Ngài được
tôn cao hơn các từng trời.
Nguyện vinh quang Ngài lan
tràn khắp đất.

6 Xin hãy trả lời chúng tôi qua quyền
năng Ngài,
để dân mà Chúa yêu được giải
cứu.

7 Từ đền thánh Ngài Thượng
Đế phán,
"Sau khi thắng, ta sẽ chia Sê-chem
và đo thung lũng Xu-cốt.
8 Ghi-lê-át và Ma-na-xe đều thuộc
về ta.
Ép-ra-im là mũ sắt ta.
Giu-đa cầm cây trượng vàng ta.
9 Mô-áp là chậu ta rửa ráy.
Ta ném giày dép ta ở Ê-đôm[a].
Ta reo hò đắc thắng trên
Phi-li-tin."

10 Ai sẽ đưa tôi đến thành có vách kiên
cố?
Ai sẽ dẫn tôi đến Ê-đôm?
11 Chính là Thượng Đế, Đấng đã từ bỏ
chúng tôi;
Ngài không còn ra trận với đạo
quân chúng tôi nữa.
12 Xin hãy giúp chúng tôi đánh quân
thù.
Sự giúp đỡ loài người thật
vô dụng,
13 nhưng nhờ Thượng Đế giúp,
chúng tôi có thể chiến thắng
quân thù.
Ngài sẽ đánh bại kẻ thù chúng tôi.

Lời cầu nguyện chống kẻ thù

Soạn cho nhạc trưởng. Bài ca của Đa-vít.

109 1Thượng Đế ôi, tôi ca ngợi
Ngài.
Xin đừng im lặng.
2 Bọn gian ác và dối trá phao vu
về tôi;
chúng đặt điều nói dối về tôi.
3 Chúng đổn đãi tiếng xấu cho tôi và
vô cớ tấn công tôi.
4 Dù rằng tôi yêu thương và cầu
nguyện cho chúng,
chúng vẫn công kích tôi.
5 Chúng lấy xấu báo tốt,
lấy dữ trả lành.
Tôi yêu thương chúng, nhưng
chúng ghét tôi.

6 Chúng nói về tôi rằng,
"Hãy kiếm một tên gian ác chống
lại nó,
hãy cho một kẻ tố cáo nó.
7 Khi nó bị phân xử, mong cho nó bị
xử có tội,
nguyện lời cầu nguyện của nó
phô bày tội lỗi nó ra.
8 Nguyện đời nó bị rút ngắn,
nguyện không ai thay thế địa vị
lãnh đạo của nó.
9 Nguyện con cái nó thành mồ côi
và vợ nó thành goá bụa.
10 Nguyện con cái nó thất thểu đi
ăn xin.
Nguyện chúng bị đuổi khỏi chốn
hoang tàn mà chúng đang trú
ngụ.
11 Nguyện chủ nợ tịch thu hết các tài
sản nó,
nguyện kẻ xa lạ ăn cắp hết
những gì nó làm ra.
12 Nguyện không có ai thương nó
hay tội nghiệp cho đàn con côi
cút của nó.
13 Nguyện dòng dõi nó chết không còn
lưu lại kỷ niệm cho hậu thế.
14 Chúa ôi, xin nhớ lại tổ tiên chúng
nó gian ác ra sao,
xin đừng bôi xóa tội lỗi
của mẹ nó.
15 Chúa ôi, xin luôn nhớ tội lỗi chúng
nó.
Xin Ngài khiến chúng nó bị lãng
quên hoàn toàn.
16 Nó không hề nghĩ đến chuyện làm
ơn.
Nó làm hại người nghèo,
kẻ túng thiếu và kẻ đau buồn cho
đến khi họ gần chết.
17 Nó thích nguyền rủa người khác,
nguyện những lời trù ẻo đó lại
rơi trên nó.
Nó không thích chúc lành cho
kẻ khác,
nên nguyện nó không nhận được
ơn lành nào.

[a] **108:9 Ta ném giày ... Ê-đôm** Nghĩa là "Ê-đôm thuộc về ta."

18 Nó nguyền rủa người khác hằng
ngày như mặc áo.
Nguyền rủa kẻ khác là bản tính
của nó,
giống như uống nước hay dùng
dầu thoa thân thể.
19 Nguyện những lời nguyền rủa phủ
nó
như áo xống, quấn nó như
cái nịt."

20 Nguyện Chúa đối như vậy cho kẻ tố
cáo tôi,
tức những kẻ bêu xấu tôi.
21 Nhưng, Chúa ôi, xin tỏ lòng nhân từ
cùng tôi,
để kẻ khác biết rằng Ngài nhân
hậu.
Vì tình yêu Chúa rất tốt lành, xin
hãy cứu tôi.
22 Tôi nghèo khổ, khốn đốn và buồn
thảm.
23 Tôi hấp hối như bóng chiều ngã
dài;
bị xua đuổi như cào cào.
24 Đầu gối tôi run rẩy vì thiếu ăn,
tôi trở nên ốm yếu.
25 Kẻ thù tôi sỉ nhục tôi;
chúng nhìn tôi lắc đầu.
26 Lạy Chúa là Thượng Đế tôi, xin giúp
đỡ tôi;
vì Ngài nhân ái, xin hãy cứu tôi.
27 Bấy giờ chúng sẽ biết rằng Ngài
làm việc ấy;
và hiểu rõ rằng chính quyền
năng Chúa đã giúp đỡ tôi.
28 Chúng nguyền rủa tôi, nhưng Ngài
ban phước cho tôi.
Chúng công kích tôi, nhưng sẽ bị
hổ nhục.
Bấy giờ, tôi là kẻ tôi tớ Chúa sẽ
vui mừng.
29 Nguyện những kẻ tố cáo tôi
bị hổ nhục và bị nhuốc nhơ bao
trùm như cái áo.
30 Tôi sẽ dùng môi miệng ca ngợi
Chúa;
tôi sẽ ca tụng Ngài trước mặt
mọi người.
31 Ngài bênh vực kẻ cô thế,
cứu họ khỏi tay kẻ tố cáo họ.

Chúa chỉ định một vua

Bài ca của Đa-vít.

110 1Chúa phán cùng chúa tôi[a],
"Hãy ngồi bên phải ta
cho đến khi ta đặt mọi kẻ thù con
dưới quyền quản trị của con."

2 Chúa sẽ nới rộng nước con quá ranh
giới Giê-ru-sa-lem,
rồi con sẽ cai trị kẻ thù con.
3 Trong ngày chiến trận,
dân tộc con sẽ nhập với con.
Từ khi mới sinh con đã được mặc
đức thánh thiện;
Con tươi mát như đứa trẻ[b].

4 Chúa đã hứa và sẽ không đổi ý rằng,
"Con là thầy tế lễ đời đời,
giống như Mên-chi-xê-đéc."

5 Chúa sẽ ở bên con để giúp con.
Khi nổi giận, Ngài sẽ đè bẹp
các vua.
6 Ngài sẽ xử đoán các nước,
làm khắp nơi đầy xác chết;
Ngài sẽ đánh bại các lãnh tụ của
mọi quốc gia trên thế giới.

7 Vua sẽ uống nước khe đang khi
đi đường.
Rồi người ngước đầu lên và trở
nên mạnh mẽ[c].

Cảm tạ sự nhân từ Chúa

111 [d] 1Ca ngợi Chúa!
Tôi sẽ hết lòng cảm tạ Chúa
trong buổi họp của các người
ngay thẳng.
2 Chúa đã làm những việc lớn lao;
hơn mọi điều chúng ta cầu xin.

[a] ***110:1*** **chúa tôi** Nghĩa là "vua tôi."
[b] ***110:3*** Câu văn Hê-bơ-rơ ở chỗ nầy hơi khó hiểu. Nguyên văn, "Dân chúng của con sẽ như của lễ thân hữu vào ngày con cầm quyền. Từ bình minh sáng rỡ giọt sương tươi trẻ sẽ thuộc về con."
[c] ***110:7*** **người ngước đầu lên và trở nên mạnh mẽ** Trong câu nầy tác giả muốn nói hai điều: "người sẽ ngước đầu lên sau khi uống nước," và "người sẽ trở nên mạnh mẽ hay quan trọng."
[d] ***Thi thiên 111*** Trong tiếng Hê-bơ-rơ, mỗi câu trong thi thiên nầy bắt đầu bằng một tự mẫu kế tiếp nhau.

3 Điều Chúa làm thật hiển vinh và rực rỡ,
lòng nhân ái Ngài còn đến đời đời.
4 Ngài nổi danh qua các phép lạ Ngài làm.
Chúa đầy lòng nhân từ và thương xót.
5 Ngài ban thức ăn cho kẻ kính sợ Ngài.
Ngài mãi mãi ghi nhớ giao ước mình.
6 Ngài chứng tỏ quyền năng
khi ban đất của các nước khác cho dân Ngài.
7 Mọi điều Ngài làm đều tốt đẹp và công bằng;
Các huấn lệnh Ngài thật đáng tin cậy.
8 Các huấn lệnh ấy sẽ còn đời đời,
vì chúng đều được thực hiện trong sự thành tín và chân thật.
9 Chúa giải phóng dân Ngài.
Ngài lập giao ước đời đời.
Ngài là Đấng thánh và kỳ diệu.
10 Kính sợ Chúa là khởi điểm của khôn ngoan;
ai theo vâng theo huấn lệnh Ngài có tri thức lớn.
Ngài đáng được ca ngợi muôn đời.

Người thanh liêm sẽ được phước

112 [a] 1Hãy ca ngợi Chúa!
Phúc cho người kính sợ Chúa,
ao ước làm theo ý muốn Ngài.
2 Dòng dõi người sẽ cường thịnh trong xứ;
con cháu của người thanh liêm sẽ được phước.
3 Nhà người sẽ đầy dẫy của cải,
và sự nhân từ người sẽ còn mãi.
4 Ánh sáng chiếu trong tối cho những người thanh liêm,
và cho những ai có lòng phúc hậu,
nhân từ và ngay thẳng.
5 Con người nên tỏ ra nhân từ và rộng rãi,
phải chăng trong công việc.
6 Vì họ sẽ không bao giờ bị lay chuyển.
Người ta sẽ luôn ghi nhớ người ngay thẳng.
7 Họ không sợ tin dữ;
lòng họ ổn định vì họ tin cậy nơi Chúa.
8 Họ rất tin tưởng nên không sợ hãi gì.
Họ sẽ chứng kiến sự thất bại của kẻ thù.
9 Họ bố thí rộng rãi cho kẻ nghèo.
Lòng nhân từ của họ sẽ còn mãi.
Họ sẽ được tôn trọng trong chiến thắng.
10 Kẻ ác sẽ thấy điều ấy và đâm tức giận.
Chúng sẽ tức tối nghiến răng rồi biến mất.
Những ao ước của kẻ ác sẽ chẳng đi đến đâu.

Ca ngợi lòng nhân từ của Chúa

113 1Hãy ca ngợi Chúa!
Hỡi các tôi tớ Chúa, hãy ca ngợi danh Ngài.
2 Danh Chúa đáng được tán tụng
từ nay cho đến mãi mãi.
3 Danh Chúa đáng được ca ngợi
từ phía mặt trời mọc cho đến phía mặt trời lặn.
4 Chúa được suy tôn trong các quốc gia;
vinh quang Ngài lên đến tận các từng trời.
5 Không ai giống như Chúa là Thượng Đế chúng ta,
Đấng cai trị từ thiên đàng,
6 Đấng nhìn xuống các từng trời và đất.
7 Chúa nâng người nghèo khổ lên khỏi đất đen,
đem kẻ cô thế ra khỏi bụi tro.
8 Ngài đặt họ ngồi với các kẻ quyền quí,
với các lãnh tụ của dân Ngài.
9 Ngài khiến đàn bà hiếm muộn sinh con cái,
được hớn hở làm mẹ.

Hãy ca ngợi Thượng Đế!

[a] ***Thi thiên 112*** Trong tiếng Hê-bơ-rơ, mỗi câu trong Thi thiên nầy bắt đầu bằng một tự mẫu liên tục.

Thượng Đế mang dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập

114 [1]Khi dân Ít-ra-en ra khỏi
Ai-cập,
nhà Gia-cốp rời bỏ một xứ ngoại
quốc.
[2] Giu-đa trở thành nơi thánh cho
Chúa;
Ít-ra-en trở nên đất Ngài cai trị.
[3] Hồng hải nhìn xong liền bỏ chạy;
sông Giô-đanh chảy lùi lại.
[4] Núi nhún nhảy như dê đực,
và đồi nhảy nhót như cừu non.

[5] Nầy biển, sao ngươi bỏ chạy?
Nầy sông Giô-đanh, sao ngươi
chảy lùi lại?
[6] Nầy núi, sao các ngươi nhảy
như dê đực?
Còn đồi, sao các ngươi nhảy nhót
như cừu non vậy?

[7] Hỡi trái đất, hãy run sợ trước mặt
Chúa,
trước mặt Thượng Đế
của Gia-cốp.
[8] Ngài biến tảng đá ra ao nước,
biến khối đá cứng ra suối nước.

Chỉ có một Thượng Đế chân thật mà thôi

115 [1]Chúa ôi, vì tình yêu và sự
thành tín Ngài,
vinh hiển thuộc về Chúa,
chứ không thuộc về chúng tôi!
[2] Tại sao các dân hỏi,
"Thượng Đế của chúng đâu rồi?"
[3] Thượng Đế chúng tôi trên thiên
đàng.
Ngài làm điều Ngài thích.
[4] Các tượng chạm của họ bằng bạc và
bằng vàng,
do tay người làm ra.
[5] Chúng có miệng mà chẳng nói được.
Có mắt chẳng thấy.
[6] Có lỗ tai chẳng nghe.
Có mũi chẳng ngửi được.
[7] Có tay không sờ được.
Có chân chẳng đi được.
Cổ họng chẳng phát ra được
tiếng nào.
[8] Người nào tạc tượng cũng sẽ y như
thế,
còn ai tin tưởng vào các tượng ấy
cũng vậy.

[9] Hỡi dòng họ Ít-ra-en, hãy tin cậy
Thượng Đế.
Ngài là Đấng cứu giúp và bảo
vệ ngươi.
[10] Hỡi gia đình A-rôn, hãy tin cậy
Thượng Đế.
Ngài là Đấng giúp đỡ và bảo vệ
các ngươi.
[11] Những ai tôn kính Thượng Đế hãy
tin cậy Ngài.
Vì Ngài là Đấng giúp đỡ và bảo
vệ ngươi.

[12] Chúa nhớ chúng ta và chúc phước
cho chúng ta.
Ngài sẽ ban phước cho dòng
họ Ít-ra-en;
Ngài sẽ ban phúc lành cho gia
đình A-rôn.
[13] Chúa sẽ ban ân phúc cho những ai
tôn trọng Ngài,
từ người lớn nhất cho đến người
nhỏ nhất.

[14] Nguyện Chúa ban cho ngươi thành
công,
nguyện Ngài giúp ngươi và con
cái ngươi được may mắn.
[15] Nguyện ngươi được phúc lành
từ Chúa[a],
Đấng tạo nên trời đất.
[16] Trời thuộc về Chúa,
nhưng Ngài ban đất cho dân
Ngài.
[17] Người chết không thể ca ngợi Chúa;
kẻ nằm trong mồ mả im lặng.
[18] Nhưng chúng tôi sẽ ca ngợi Chúa từ
nay cho đến mãi mãi.

Hãy ca ngợi Chúa!

Tạ ơn Chúa vì thoát chết

116 [1]Tôi yêu mến Chúa vì Ngài
nghe tiếng kêu cứu của tôi.
[2] Ngài để ý đến tôi,

[a] 115:15 Nguyện ngươi . . . từ Chúa Hay "Chúa chào mừng ngươi bằng phúc lành."

cho nên hễ tôi còn sống bao lâu
thì tôi sẽ kêu xin Ngài bấy lâu.
3 Dây tử thần trói buộc tôi,
và mối lo sợ về cái chết nắm giữ tôi.
Tôi lo lắng và buồn bã.
4 Tôi liền kêu đến danh Chúa.
Tôi thưa, "Chúa ôi, xin cứu tôi!"
5 Chúa rất nhân từ và làm điều phải;
Thượng Đế chúng tôi đầy lòng thương xót.
6 Chúa trông chừng kẻ yếu thế;
khi tôi bị cô thế thì Ngài liền cứu tôi.
7 Tôi tự nhủ, "Hãy yên tâm,
vì Chúa sẽ lo cho ngươi."
8 Lạy Chúa, Ngài đã cứu tôi khỏi chết.
Lau nước mắt cho tôi;
Giữ tôi khỏi bị thua thiệt.
9 Cho nên tôi sẽ cùng đi với Chúa
trong đất người sống.

10 Tôi tin nên tôi nói,
"Tôi hoàn toàn thất thế rồi."
11 Trong cơn nguy biến tôi bảo, "Người nào cũng nói dối cả."

12 Tôi sẽ lấy gì đền đáp những ơn lành Chúa ban cho tôi?
13 Tôi sẽ nâng chén cứu rỗi lên,
rồi cầu nguyện cùng Chúa.
14 Tôi sẽ thực hiện lời tôi hứa với Chúa
trước mặt dân của Ngài.

15 Sự chết của những kẻ theo Chúa rất quí báu trước mặt Ngài.
16 Chúa ôi, tôi là tôi tớ Chúa;
tôi là đầy tớ, con trai của kẻ nô lệ Ngài.
Ngài đã giải thoát tôi khỏi xiềng xích.
17 Tôi sẽ dâng của lễ cảm tạ Ngài,
tôi sẽ cầu nguyện cùng Chúa.
18 Tôi sẽ thực hiện lời tôi hứa cùng
Chúa trước mặt dân Ngài,
19 trong sân đền Ngài ở Giê-ru-sa-lem.

Hãy ca ngợi Chúa!

Bài ca chúc tụng

117 1 Hỡi các nước, hãy ca ngợi Chúa.
Hỡi các dân hãy chúc tụng Ngài
2 vì Chúa rất yêu chúng ta, chân lý Ngài còn đời đời.

Hãy ca ngợi Chúa!

Tạ ơn vì đắc thắng

118 1 Cảm tạ Chúa vì Ngài nhân ái.
Tình yêu Ngài còn đến đời đời.
2 Toàn dân Ít-ra-en hãy nói,
"Tình yêu Ngài còn đến đời đời."
3 Nhà A-rôn[a] hãy nói rằng,
"Tình yêu Ngài còn đến đời đời."
4 Những người tôn kính Chúa hãy nói,
"Tình yêu Ngài còn đến đời đời."

5 Khi tôi bị khốn đốn, tôi kêu la cùng Chúa.
Ngài trả lời tôi và giải thoát tôi.
6 Tôi không sợ vì Chúa ở với tôi.
Không ai làm gì được tôi.
7 Chúa ở với tôi và giúp đỡ tôi,
tôi sẽ thấy kẻ thù tôi bị đánh bại.
8 Nên tin cậy Chúa hơn tin cậy loài người.
9 Nên tin cậy Chúa hơn tin cậy các kẻ tước vị.

10 Các quốc gia vây tôi,
nhưng tôi nhờ quyền năng Chúa đánh bại chúng.
11 Chúng vây tôi tứ phía,
nhưng nhờ quyền năng Chúa, tôi đánh bại chúng.
12 Chúng vây tôi như bầy ong,
nhưng chúng tàn lụi nhanh như gai cháy.
Nhưng nhờ quyền năng Chúa, tôi đánh bại chúng.

13 Chúng đuổi theo tôi
cho đến khi tôi gần bại trận
nhưng Chúa giúp tôi.
14 Chúa là nguồn năng lực và là chủ đề của bài ca tôi.
Ngài đã cứu tôi.
15 Từ lều của những người thanh liêm vang tiếng reo hò vui vẻ rằng,

[a] *118:3* **Nhà A-rôn** Nghĩa là "các thầy tế lễ."

"Chúa đã làm những việc quyền
năng."
16 Quyền năng Chúa đã mang đến
chiến thắng;
nhờ quyền năng Ngài Chúa
đã làm nhiều việc lớn lao.

17 Tôi sẽ không chết nhưng được sống
để thuật lại những việc Chúa làm.
18 Chúa đã dạy tôi một bài học đắt giá
nhưng Ngài không để tôi phải
chết.
19 Xin hãy mở cửa đền thờ cho tôi.
Thì tôi sẽ vào cảm tạ Chúa.
20 Đây là cửa của Chúa;
chỉ có những người nhân đức
mới được vào đó.
21 Lạy Chúa, tôi cảm tạ Ngài vì Ngài đã
trả lời tôi.
Ngài đã giải cứu tôi.

22 Tảng đá bị thợ xây nhà loại ra
lại trở thành viên đá góc nhà.
23 Đó là điều Chúa làm,
thật là kỳ diệu dưới mắt chúng
ta.
24 Hôm nay là ngày Chúa đã dựng nên.
Chúng ta hãy hớn hở vui mừng
trong ngày ấy!

25 Lạy Chúa, xin hãy cứu chúng tôi.
Lạy Chúa xin giúp chúng tôi
thành công.
26 Nguyện Chúa ban phúc cho Đấng
đến trong danh Ngài.

Từ đền thờ Chúa,
ta chúc phước cho tất cả
các ngươi.
27 Chúa là Thượng Đế, Ngài tỏ lòng
nhân từ đối với chúng ta.
Hãy cầm nhành chà là cùng nhau
nhập tiệc vui.
Hãy đến gần bàn thờ.

28 Ngài là Thượng Đế tôi,
tôi sẽ cảm tạ Ngài;
Ngài là Thượng Đế tôi, tôi sẽ ca
ngợi sự cao cả của Ngài.
29 Hãy cảm tạ Chúa vì Ngài nhân từ.
Tình yêu Ngài còn đến đời đời.

Lời của Thượng Đế

A-lép[a]

119 1Phúc cho những ai sống
cuộc đời trong sạch,
và đi theo sự dạy dỗ của Chúa.
2 Phúc cho những ai giữ theo các qui
tắc Ngài,
hết lòng vâng lời Chúa.
3 Họ không làm điều sái bậy;
nhưng đi theo các đường lối
Ngài.
4 Lạy Chúa, Ngài đã truyền các mệnh
lệnh Ngài
để người ta tuyệt đối tuân theo.
5 Tôi ao ước được thêm trung tín
khi tuân theo những điều Chúa
dặn.
6 Để tôi không cảm thấy xấu hổ
khi nghiên cứu luật lệ Ngài.
7 Khi tôi hiểu ra luật lệ Chúa là công
bằng
thì tôi hết lòng ca ngợi Ngài.
8 Tôi sẽ luôn luôn vâng theo các qui
luật Chúa,
xin đừng lìa bỏ tôi.

Bết

9 Người trẻ tuổi làm thế nào để sống
cuộc đời trong sạch?
Bằng cách vâng theo lời Chúa.
10 Tôi hết lòng vâng lời Ngài.
Đừng để tôi vi phạm các mệnh
lệnh của Chúa.
11 Tôi ghi tạc lời Chúa trong lòng tôi
để tôi không phạm tội cùng Ngài.
12 Lạy Chúa, Ngài đáng được ca ngợi.
Xin hãy dạy tôi các luật lệ Ngài.
13 Môi tôi sẽ thuật lại những luật lệ
mà Chúa đã phán ra.
14 Tôi vui thích sống theo qui tắc
của Ngài
như người ta ham thích của cải.
15 Tôi học hỏi mệnh lệnh Chúa
và đi theo đường lối Ngài.
16 Tôi vui thích vâng theo luật lệ Chúa,
sẽ không bao giờ quên lời Ngài.

[a] ***Thi thiên 119 A-lép*** Chữ đầu tiên trong tự mẫu Hê-bơ-rơ. Thi thiên nầy cứ mỗi khúc bắt đầu bằng một tự mẫu, và mỗi 8 câu trong mỗi khúc bắt đầu bằng tự mẫu cho khúc ấy.

Ghi-men

17 Xin hãy tỏ lòng nhân từ đối với tôi,
kẻ tôi tớ Ngài,
để tôi được sống và vâng theo lời Chúa.
18 Xin mở mắt tôi để tôi được nhìn thấy
những điều lạ lùng trong lời dạy của Chúa.
19 Tôi là khách lạ trên đất.
Xin đừng giấu luật lệ Ngài khỏi tôi.
20 Tôi mòn mỏi vì luôn ao ước luật lệ Ngài.
21 Chúa quở trách những kẻ tự phụ;
những kẻ lơ là đối với luật lệ Ngài sẽ bị nguyền rủa.
22 Xin đừng để tôi bị sỉ nhục hay bị ghét bỏ
vì tuân theo qui tắc của Ngài.
23 Dù cho các quan quyền bàn luận nghịch tôi,
thì tôi là kẻ tôi tớ Chúa vẫn suy tư về luật lệ Chúa.
24 Luật lệ Chúa mang cho tôi niềm vui sướng;
Luật lệ Chúa hướng dẫn tôi.

Đa-lét

25 Tôi sắp sửa qua đời.
Xin hãy cho tôi sống như Ngài đã hứa.
26 Tôi thuật cho Ngài biết về đời tôi,
Chúa liền trả lời tôi.
Xin hãy dạy tôi các luật lệ Chúa.
27 Xin hãy giúp tôi hiểu mệnh lệnh Ngài.
Tôi sẽ suy tư về phép lạ Ngài.
28 Tôi buồn bã và mệt mỏi.
Xin hãy thêm sức cho tôi như Ngài đã hứa.
29 Xin đừng để tôi trở nên bất lương;
xin thương mà giúp tôi vâng theo lời dạy của Ngài.
30 Tôi đã chọn con đường chân lý;
Tôi đã dùng luật lệ Ngài làm hướng đi cho tôi.
31 Tôi hết lòng tuân theo các qui tắc của Ngài.
Chúa ôi, xin đừng để tôi bị xấu hổ.
32 Tôi sẽ nhanh nhẹn vâng theo luật lệ Ngài,
vì Ngài làm tôi vui mừng.

Hê

33 Lạy Chúa, xin hãy dạy tôi luật lệ Ngài,
thì tôi sẽ vâng giữ chúng đến cùng.
34 Xin giúp tôi hiểu,
để tôi giữ lời dạy của Chúa,
hết lòng vâng theo.
35 Xin dẫn tôi đi trong con đường luật lệ Chúa
vì điều ấy khiến tôi vui mừng.
36 Xin hãy khiến tôi vâng giữ qui luật Ngài,
chứ đừng thèm khát của cải.
37 Xin đừng để tôi chú tâm về những chuyện vô ích.
Hãy cho tôi sống nhờ lời Ngài.
38 Xin hãy giữ lời hứa cùng tôi, kẻ tôi tớ Chúa,
là những người tôn kính Chúa.
39 Xin hãy cất khỏi tôi sự hổ nhục mà tôi sợ,
vì luật lệ Chúa rất tốt lành.
40 Tôi mong muốn vâng theo mệnh lệnh Ngài.
Vì Ngài nhân từ xin hãy cho tôi sống.

Vau

41 Chúa ôi, xin tỏ tình yêu Ngài đối với tôi
và cứu giúp tôi như Ngài đã hứa.
42 Tôi đối đáp kẻ sỉ nhục tôi
vì tôi tin cậy điều Chúa phán.
43 Xin đừng ngăn cấm tôi nói ra chân lý của Chúa,
vì tôi nhờ cậy vào luật lệ tốt lành của Ngài.
44 Tôi sẽ vâng theo lời dạy dỗ của Ngài mãi mãi.
45 Để tôi được sống trong tự do,
vì tôi mong muốn vâng theo mệnh lệnh Ngài.
46 Tôi sẽ trình bày các qui luật Chúa với các vua,
không ngượng ngùng gì.
47 Tôi vui thích vâng theo luật lệ Ngài;

là điều tôi yêu mến.
48 Tôi ca ngợi phép tắc Ngài, là điều tôi thích,
và suy tư về các điều đòi hỏi của Chúa.

Gia-in

49 Xin đừng quên lời hứa của Ngài cùng tôi,
kẻ tôi tớ Chúa vì lời hứa đó mang cho tôi hi vọng.
50 Khi tôi gặp khốn khổ, thì tôi được an ủi;
vì lời hứa Ngài khiến tôi sống.
51 Những kẻ tự phụ chế giễu tôi,
nhưng tôi không ném bỏ lời dạy của Ngài.
52 Chúa ôi, khi tôi nhớ lại luật lệ Chúa ban ra từ xưa,
thì lòng tôi được an ủi.
53 Tôi nổi giận với kẻ gian ác
là kẻ không nghe theo lời dạy của Ngài.
54 Hễ tôi ở đâu thì tôi sẽ ca ngợi luật lệ Ngài ở đó.
55 Chúa ôi, ban đêm tôi nhớ đến Ngài,
tôi sẽ vâng theo lời dạy của Ngài.
56 Đây là điều tôi thường làm:
Tôi vâng theo mệnh lệnh Ngài.

Hết

57 Lạy Chúa, Ngài là sản nghiệp của đời tôi;
Tôi đã hứa vâng theo lời Ngài.
58 Tôi hết lòng cầu nguyện cùng Ngài,
Xin hãy tỏ lòng nhân từ cùng tôi như Ngài đã hứa.
59 Tôi suy tư về đời sống tôi,
rồi tôi nhất quyết theo các qui tắc của Ngài.
60 Tôi mau mắn vâng theo luật lệ Ngài, không chậm trễ.
61 Kẻ ác đã trói buộc tôi,
nhưng tôi không quên sự dạy dỗ Chúa.
62 Giữa đêm tôi thức dậy để cảm tạ Ngài
vì luật lệ Chúa là đúng.
63 Tôi là bạn thân của những người kính sợ Chúa
và kẻ vâng theo mệnh lệnh Ngài.
64 Chúa ôi, tình yêu Chúa tràn đầy mặt đất.
Xin hãy dạy tôi điều Chúa muốn.

Tết

65 Lạy Chúa Ngài đã đối tốt
cùng kẻ tôi tớ Ngài như Ngài đã hứa.
66 Xin dạy tôi khôn ngoan
và hiểu biết vì tôi tin cậy nơi các luật lệ Ngài.
67 Trước kia tôi bị khốn khổ, và làm điều sai lầm,
nhưng nay tôi vâng theo lời Ngài.
68 Chúa là Đấng nhân đức, hay làm điều nhân đức.
Xin hãy dạy tôi luật lệ Ngài.
69 Những kẻ tự phụ đặt điều phao vu về tôi,
nhưng tôi vẫn hết lòng vâng theo mệnh lệnh Ngài.
70 Lòng chúng nó chai đá,
nhưng tôi yêu mến lời dạy của Ngài.
71 Cảnh khổ là điều tốt cho tôi;
tôi đã học các luật lệ Ngài.
72 Sự dạy dỗ Chúa đối với tôi quí hơn hàng ngàn lượng vàng và bạc.

Giót

73 Ngài đã chính tay tạo ra và uốn nắn tôi.
Xin cho tôi tri thức để tôi học hỏi các luật lệ Ngài.
74 Nguyện những ai kính sợ Chúa vui mừng khi thấy tôi
vì tôi đặt hi vọng nơi lời hứa của Ngài.
75 Lạy Chúa, tôi biết luật lệ Ngài là đúng
và khi Ngài trừng phạt tôi cũng đúng nữa.
76 Xin hãy lấy tình yêu Ngài an ủi tôi,
như Ngài đã hứa cùng tôi, kẻ tôi tớ Ngài.
77 Xin hãy thương xót tôi để tôi được sống.
Tôi yêu mến sự dạy dỗ Ngài.
78 Xin hãy khiến kẻ tự phụ xấu hổ
vì chúng đặt điều phao vu cho tôi.

Nhưng tôi sẽ suy tư về mệnh lệnh
Chúa.
79 Nguyền những ai kính sợ Chúa
trở lại cùng tôi, tức những người
biết luật lệ Chúa.
80 Nguyện tôi hoàn toàn vâng theo qui
tắc của Ngài
để tôi không bị xấu hổ.

Cáp

81 Tôi mòn mỏi vì trông đợi Ngài giải
cứu tôi,
nhưng tôi hi vọng nơi lời Ngài.
82 Mắt tôi mòn mỏi vì tìm kiếm lời
hứa Ngài.
Chừng nào Ngài sẽ an ủi tôi?
83 Dù cho tôi như bầu rượu bằng da bị
ném vào đống rác,
tôi sẽ không quên luật lệ Ngài.
84 Tôi còn sống bao lâu nữa?
Chừng nào thì Ngài sẽ phân xử
bọn làm khổ tôi?
85 Những kẻ tự phụ đã đào hố
cho tôi sụp.
Chúng chẳng hề quan tâm đến
sự dạy dỗ Ngài.
86 Tất cả các qui luật Ngài đều đáng tin.
Những kẻ dối trá đang hại tôi.
Xin hãy giúp tôi!
87 Chúng suýt đưa tôi xuống mồ,
nhưng tôi không từ bỏ mệnh
lệnh Chúa.
88 Xin cho tôi sống do tình yêu Ngài
để tôi vâng theo các qui tắc Ngài.

La-mết

89 Lạy Chúa, lời Ngài còn đời đời;
lời Chúa tồn tại mãi trên thiên
đàng.
90 Sự thành tín Ngài kéo dài vô tận;
Ngài tạo lập trái đất, nó vẫn
đứng vững.
91 Mọi vật còn đến ngày nay là do luật
lệ Chúa,
vì muôn vật phải phục vụ Ngài.
92 Nếu tôi không yêu mến sự dạy
dỗ Ngài,
tôi hẳn đã chết trong sự khốn
khổ tôi.
93 Tôi sẽ không quên các mệnh lệnh
Ngài,
vì nhờ đó mà Chúa cho tôi sống.
94 Tôi thuộc về Ngài, xin hãy cứu tôi.
Tôi muốn vâng theo mệnh lệnh
Ngài.
95 Kẻ ác chực giết hại tôi,
nhưng tôi sẽ suy tư về qui luật
Chúa.
96 Tôi nhìn thấy mọi vật mà Ngài dựng
nên đều có giới hạn,
nhưng luật lệ Chúa có những lợi
ích vô hạn.

Mem

97 Tôi yêu mến lời dạy Chúa biết bao!
Suốt ngày tôi suy tư về lời dạy ấy.
98 Luật lệ Chúa khiến tôi khôn ngoan
hơn kẻ thù tôi,
vì đời đời luật lệ ấy thuộc về tôi.
99 Tôi khôn ngoan hơn các giáo sư tôi,
vì tôi suy tư về các qui tắc Chúa.
100 Tôi hiểu biết hơn các vị lãnh đạo
lão thành,
vì tôi tuân theo các mệnh lệnh
Chúa.
101 Tôi đã tránh mọi lối gian tà
để tôi vâng theo lời Ngài.
102 Tôi không đi lạc xa các luật lệ Chúa,
vì Ngài dạy dỗ tôi.
103 Lời hứa Ngài rất ngọt ngào
cho tôi, ngọt hơn mật trong
miệng tôi!
104 Những mệnh lệnh Ngài giúp tôi
hiểu biết,
nên tôi ghét con đường dối trá.

Nun

105 Lời Chúa là đèn soi bước chân tôi
và là ánh sáng chiếu trên lối tôi
đi.
106 Tôi sẽ làm điều tôi hứa nguyện
và vâng theo luật lệ công minh
của Ngài.
107 Tôi chịu khổ quá lâu.
Chúa ôi, xin hãy cho tôi sống
theo lời Ngài đã hứa.
108 Chúa ôi, xin hãy chấp nhận lời ca
ngợi tôi
và dạy tôi luật lệ Ngài.
109 Mạng sống tôi hằng gặp nguy biến,
nhưng tôi không quên lời dạy
của Chúa.

110 Kẻ ác giăng bẫy bắt tôi,
nhưng tôi không đi lạc xa khỏi
mệnh lệnh Ngài.
111 Tôi sẽ vâng theo các qui luật Ngài
mãi mãi,
vì chúng làm tôi vui mừng.
112 Tôi sẽ mãi mãi làm theo điều Ngài
đòi hỏi, cho đến cùng.

Xa-méc

113 Tôi ghét kẻ bất trung,
nhưng yêu lời dạy của Chúa.
114 Ngài là nơi tôi ẩn náu và là cái
khiên che chở tôi;
tôi đặt hi vọng vào lời Ngài.
115 Hỡi kẻ làm ác, hãy tránh xa khỏi ta
để ta giữ các luật lệ của Thượng
Đế ta.
116 Xin Chúa hãy hỗ trợ tôi như Ngài
đã hứa thì tôi sẽ sống.
Tôi tin cậy Ngài, xin đừng làm tôi
thất vọng.
117 Xin giúp tôi thì tôi sẽ được cứu.
Tôi sẽ luôn luôn tôn trọng luật
lệ Ngài.
118 Chúa gạt bỏ những kẻ không tôn
trọng luật lệ Ngài.
Vì chúng bị lầm lạc bởi những sự
dối trá của chúng.
119 Chúa ném bọn gian ác như người
ta ném rác.
Cho nên tôi yêu mến các qui tắc
Ngài.
120 Tôi run sợ trước mặt Chúa;
tôi tôn trọng luật lệ Chúa.

A-in

121 Tôi đã làm điều phải và công chính.
Xin đừng để tôi rơi vào tay kẻ
hãm hại tôi.
122 Xin hứa giúp tôi, kẻ tôi tớ Chúa.
Xin đừng để kẻ tự phụ làm hại
tôi.
123 Mắt tôi mờ vì trông đợi sự cứu rỗi
và lời hứa tốt lành của Chúa.
124 Xin hãy cho tôi, kẻ tôi tớ Chúa,
thấy tình yêu Ngài và dạy tôi
điều Ngài muốn.
125 Tôi là kẻ tôi tớ Chúa.
Xin cho tôi sự khôn ngoan để tôi
hiểu qui luật Ngài.
126 Chúa ôi, đến lúc Ngài phải ra tay,
vì loài người đã bất tuân sự dạy
dỗ Chúa.
127 Tôi yêu mến luật lệ Chúa
hơn yêu vàng ròng.
128 Tôi tôn trọng các mệnh lệnh Ngài,
nên tôi ghét con đường giả dối.

Bê

129 Các qui tắc Chúa thật diệu kỳ,
nên tôi tuân theo.
130 Việc học hỏi lời Chúa mang lại sự
khôn ngoan,
và ban hiểu biết cho người khờ
dại.
131 Tôi rất thèm khát, muốn học hỏi
luật lệ Ngài.
132 Xin hãy nhìn tôi và thương xót tôi
như Ngài thương xót kẻ yêu mến
Ngài.
133 Xin hãy chỉ dẫn các bước của tôi
như Ngài đã hứa;
đừng để tội lỗi kiểm soát tôi.
134 Xin hãy cứu tôi khỏi kẻ ác hại
để tôi vâng theo mệnh lệnh Ngài.
135 Xin hãy tỏ lòng nhân từ cùng tôi,
kẻ tôi tớ Ngài.
Xin dạy tôi các luật lệ của Ngài.
136 Tôi rơi lệ
vì người ta không vâng theo lời
dạy của Ngài.

Xa-đê

137 Lạy Chúa, Ngài làm điều phải,
luật lệ Ngài thật công minh.
138 Những qui tắc Chúa truyền đều
đúng và hoàn toàn đáng tin
cậy.
139 Tôi bực dọc và mòn mỏi,
vì kẻ thù tôi đã quên lời Ngài.
140 Những lời hứa Chúa đã được trắc
nghiệm,
cho nên kẻ tôi tớ Chúa yêu mến
lời ấy.
141 Tôi vô danh và bị ghét bỏ,
nhưng tôi không quên mệnh
lệnh Ngài.
142 Lòng nhân từ Ngài còn mãi mãi,
những lời giáo huấn của Ngài là
chân thật.
143 Tôi gặp khó khăn và khốn khổ,

nhưng tôi yêu mến luật lệ Ngài.
144 Các qui tắc Chúa đều mãi mãi tốt lành.
Xin giúp tôi hiểu để tôi được sống.

Cốp

145 Chúa ôi, tôi hết lòng kêu xin Ngài.
Xin trả lời tôi thì tôi sẽ tuân giữ các điều đòi hỏi của Ngài.
146 Tôi kêu cầu Ngài.
Xin giải cứu tôi để tôi vâng theo các qui tắc Ngài.
147 Buổi sáng tôi dậy sớm và kêu xin.
Tôi đặt hi vọng nơi lời Ngài.
148 Tôi thao thức suốt đêm
để suy tư về lời hứa Ngài.
149 Vì tình yêu Ngài xin hãy lắng nghe tôi;
Chúa ôi, xin cho tôi sống bằng luật lệ Ngài.
150 Những kẻ làm điều ác đang theo sát gần tôi,
nhưng chúng rất xa lời giáo huấn Ngài.
151 Nhưng Chúa ôi, Ngài cũng ở gần,
mọi luật lệ Ngài đều chân thật.
152 Xưa kia tôi học biết qui tắc Ngài
là những qui tắc Ngài lập nên còn đời đời.

Rết

153 Xin hãy nhìn sự khốn khổ tôi và giải cứu tôi,
vì tôi không quên lời dạy của Chúa.
154 Xin hãy bào chữa cho tôi
và cứu tôi.
Hãy cho tôi sống theo lời hứa Ngài.
155 Kẻ ác sẽ không được cứu đâu,
vì chúng nó không tuân theo các luật lệ Ngài.
156 Lạy Chúa nhân từ;
xin cho tôi sống bằng luật lệ Ngài.
157 Vô số kẻ thù đuổi theo tôi,
nhưng tôi không ném bỏ luật lệ Chúa.
158 Tôi nhìn thấy kẻ phản bội, tôi ghét chúng,
vì chúng không vâng lời Ngài dạy.
159 Hãy xem tôi yêu mến mệnh lệnh Ngài biết bao nhiêu.
Lạy Chúa, xin hãy cho tôi sống bằng tình yêu Ngài.
160 Từ đầu, lời Chúa vốn chân thật,
các luật lệ Ngài đều công chính cho đến đời đời.

Sin

161 Các quan quyền tấn công tôi vô cớ,
nhưng lòng tôi luôn kính sợ luật lệ Ngài.
162 Tôi vui mừng về lời hứa Ngài
như vừa tìm được của báu.
163 Tôi gớm ghét và khinh bỉ chuyện dối trá,
nhưng tôi yêu mến lời dạy Ngài.
164 Tôi ca ngợi Ngài bảy lần mỗi ngày
vì luật lệ Ngài rất công chính.
165 Những ai yêu mến lời dạy của Ngài
sẽ tìm được sự bình an thật,
không gì thắng nổi họ được.
166 Chúa ôi, tôi trông đợi Ngài giải cứu tôi,
Tôi sẽ vâng theo luật lệ Ngài.
167 Tôi tuân theo qui tắc Ngài,
hết lòng yêu mến các qui tắc ấy.
168 Tôi vâng theo mệnh lệnh
và qui tắc Ngài,
vì Chúa biết mọi điều tôi làm.

Tau

169 Chúa ôi, xin nghe tiếng kêu cứu tôi.
Nguyện lời Ngài giúp cho tôi hiểu.
170 Xin lắng nghe lời cầu xin tôi;
và cứu tôi như Ngài đã hứa.
171 Xin cho tôi ca ngợi Ngài,
vì Ngài đã dạy tôi các điều đòi hỏi của Ngài.
172 Xin cho tôi hát chúc tụng lời hứa Ngài,
vì các luật lệ Ngài đều công chính.
173 Xin giơ tay giúp đỡ tôi,
vì tôi đã chọn luật lệ Ngài.
174 Lạy Chúa, tôi mong Ngài cứu tôi.
Tôi yêu mến lời giáo huấn của Ngài.
175 Xin cho tôi sống để tôi ca ngợi Ngài.

Xin để các luật lệ Ngài nâng
đỡ tôi.
176 Tôi đã đi lang thang như chiên lạc.
Xin hãy tìm kiếm tôi tớ Ngài,
vì tôi không quên các luật
lệ Chúa.

Lời cầu nguyện của kẻ xa nhà

Bài ca khi đang đi lên đền thờ.

120 1 Khi tôi gặp khốn đốn,
tôi kêu xin Chúa,
Ngài đáp lời tôi.
2 Chúa ôi, xin cứu tôi khỏi kẻ nói dối
cùng những kẻ lập mưu ác.

3 Ê bọn lập mưu ác,
Thượng Đế sẽ đối xử với các ngươi
ra sao?
Ngài sẽ trừng phạt các ngươi
như thế nào?
4 Ngài sẽ lấy tên nhọn của chiến sĩ
và than lửa đỏ mà phạt các ngươi.

5 Thật kinh khủng khi tôi sống
trong đất Mê-siếc,
ở giữa lều của dân Kê-đa[a].
6 Tôi đã sống quá lâu giữa bọn ghét
hòa bình.
7 Khi tôi nói hoà bình, chúng lại
thích chiến tranh.

Chúa gìn giữ dân Ngài

Bài ca khi đang đi lên đền thờ.

121 1 Tôi ngước trông lên đồi,
ơn cứu giúp tôi đến từ đâu?
2 Ơn cứu giúp tôi đến từ Chúa,
Đấng tạo nên trời đất.
3 Ngài sẽ không để ngươi bị thất bại.
Đấng canh giữ ngươi không hề
chợp mắt.
4 Đấng canh giữ Ít-ra-en không hề
mệt mỏi,
Ngài không cần ngủ nghỉ.
5 Chúa gìn giữ ngươi.
Ngài là bóng mát che ngươi khỏi
nắng nóng.
6 Mặt trời không cháy sém ngươi
ban ngày,
mặt trăng cũng không hại ngươi
ban đêm.
7 Chúa sẽ gìn giữ ngươi khỏi mọi
nguy biến;
Ngài sẽ bảo vệ mạng sống ngươi.
8 Chúa sẽ gìn giữ khi ngươi đi vào, lúc
ngươi bước ra[b],
từ nay cho đến mãi mãi.

Dân cư hạnh phúc ở Giê-ru-sa-lem

Bài ca khi đang đi lên đền thờ. Do Đa-vít sáng tác.

122 1 Tôi hân hoan khi người ta
bảo tôi,
"Chúng ta hãy đi đến đền thờ
Chúa."
2 Hỡi Giê-ru-sa-lem,
chúng ta đang đứng tại cổng
ngươi.
3 Giê-ru-sa-lem mới là thành
được xây bằng một khối.
4 Các chi tộc sẽ đi lên đó,
tức những chi tộc thuộc về Chúa.
Thể lệ buộc Ít-ra-en phải ca ngợi
Chúa tại Giê-ru-sa-lem.
5 Đó là nơi dòng dõi Đa-vít đặt ngôi
để phân xử dân chúng.

6 Hãy cầu hoà bình cho
Giê-ru-sa-lem;
"Nguyện những ai yêu mến
thành ấy được an ninh.
7 Nguyện sự hoà bình ngự bên trong
các vách ngươi,
và sự an ninh ở bên trong các
tháp kiên cố ngươi."

8 Vì có các thân nhân và bạn hữu ta,
ta nói, "Nguyện Giê-ru-sa-lem
hưởng thái bình."
9 Vì có đền thờ của Chúa là Thượng
Đế chúng ta,
ta cầu cho ngươi được phúc lành.

Lời cầu xin được thương xót

Bài ca khi đang đi lên đền thờ.

123 1 Lạy Chúa, tôi hướng lòng
về Ngài,
Đấng ngự trên thiên đàng.

[a] ***120:5*** **Mê-siếc, ... Kê-đa** Nơi sản xuất ra những chiến sĩ hung tợn.

[b] ***121:8*** **Chúa sẽ ... bước ra** Đây ám chỉ khi đi ra trận.

2 Kẻ tôi mọi trông chờ nơi chủ mình,
đứa tớ gái trông chờ bà chủ mình.
Cũng vậy, chúng tôi trông chờ
nơi Chúa là Thượng Đế chúng tôi.
Chúng tôi trông chờ Ngài tỏ lòng
thương xót.
3 Chúa ôi, xin thương xót chúng tôi.
Xin thương xót chúng tôi vì
chúng tôi đã bị sỉ nhục.
4 Chúng tôi mang sự sỉ nhục của
những kẻ tự phụ,
gánh sự hung hăng của kẻ tự phụ.

Chúa cứu giúp dân Ngài

Bài ca khi đang đi lên đền thờ. Do Đa-vít sáng tác.

124 1Ít-ra-en nên nói,
Nếu Chúa không đứng về
phía chúng ta thì sao?
2 Nếu Chúa không đứng về phía
chúng ta
khi chúng ta bị tấn công thì sao?
3 Chắc hẳn kẻ thù đã ăn tươi nuốt
sống chúng ta trong cơn nóng
giận.
4 Chúng có thể như nước lụt ào đến
dìm chết chúng ta;
hay tràn ngập chúng ta như
sông lớn.
5 Chúng có thể cuốn trôi chúng ta đi
như thác lũ.

6 Ca ngợi Chúa, Ngài không để chúng
ăn nuốt chúng ta.

7 Chúng ta thoát như chim thoát
khỏi bẫy sập.
Bẫy bị hỏng, nên chúng ta thoát.
8 Sự tiếp trợ chúng ta đến từ Chúa,
Đấng tạo nên trời đất.

Thượng Đế gìn giữ người tin cậy Ngài

Bài ca khi đang đi lên đền thờ.

125 1Những ai tin cậy Chúa giống
như núi Xi-ôn vững chãi,
2 Các rặng núi bao bọc Giê-ru-sa-lem
ra sao,
Chúa cũng bao bọc dân Ngài như
vậy,
từ nay cho đến mãi mãi.
3 Kẻ ác không thể cai trị người thanh
liêm.
Nếu không người thanh liêm có thể
dùng quyền lực đó
để làm ác.

4 Lạy Chúa, xin hãy đối nhân từ cùng
kẻ nhân từ,
tức những người có lòng ngay
thẳng.
5 Nhưng khi Ngài diệt kẻ ác,
thì Ngài cũng sẽ diệt luôn những
kẻ từ bỏ Ngài.

Nguyện sự hoà bình ngự trên
Ít-ra-en.

Lời cầu xin Chúa mang dân Ngài trở về

Bài ca khi đang đi lên đền thờ.

126 1Lúc Chúa mang các tù nhân
trở về Giê-ru-sa-lem[a],
thì chúng tôi tưởng như đang
nằm mơ.
2 Chúng tôi vui cười sung sướng,
hát lên bài ca hân hoan.
Các nước khác thấy thế liền nói,
"Chúa đã làm các việc lớn cho họ."
3 Chúa đã làm những việc lớn lao cho
chúng ta,
chúng ta lấy làm mừng rỡ.

4 Chúa ôi, xin mang các tù nhân
chúng tôi về,
như Ngài đã mang suối nước vào
sa mạc.
5 Kẻ nào vừa trồng vừa khóc,
sẽ hát mừng vào mùa gặt.
6 Kẻ vừa gieo giống[b] vừa rơi nước mắt,
sẽ trở về vui hát, mang bó lúa
mình.

Mọi điều tốt lành đều do Thượng Đế ban cho

Bài ca khi đang đi lên đền thờ. Do Sô-lô-môn sáng tác.

127 1Nếu Chúa không cất nhà,
thì thợ xây cũng trở thành
vô dụng.
Nếu Chúa không canh giữ thành,

[a] **126:1 trở về Giê-ru-sa-lem** Hay "khi Chúa phục hồi lại Xi-ôn." Xem chữ "Xi-ôn" trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.
[b] **126:6 gieo giống** Hay "mang theo của cải."

thì các lính canh chẳng làm được
gì.

2 Uổng công cho các ngươi là kẻ thức
dậy sớm,
đi ngủ trễ, lo làm ăn.
Chúa ban giấc ngủ ngon cho kẻ
Ngài yêu.

3 Con cái là món quà[a] Chúa ban;
trẻ thơ là phần thưởng của lòng
mẹ.
4 Con cái sinh ra trong khi cha còn trẻ
như mũi tên trong tay chiến sĩ.
5 Phước cho người nào có đầy tên
trong giỏ.
Họ sẽ có ưu thế khi chống nhau
với kẻ thù nơi cửa thành[b].

Gia đình hạnh phúc

Bài ca khi đang đi lên đền thờ.

128 1Phúc cho người nào kính sợ
Thượng Đế và vâng lời Ngài.

2 Ngươi sẽ vui hưởng điều tay mình
làm ra,
ngươi sẽ được phước về mọi
phương diện.
3 Vợ ngươi sẽ sinh nhiều con cho
ngươi,
như dây nho sai trái.
Con cái ngươi cũng mang niềm vui
cho ngươi,
như nhành ô liu sai trái.
4 Người kính sợ Chúa được phước
như vậy.
5 Nguyện Chúa ban phước cho ngươi
từ núi Xi-ôn;
nguyện ngươi vui hưởng những
điều tốt lành từ Giê-ru-sa-lem
trọn đời ngươi.
6 Nguyện ngươi nhìn thấy cháu chít
mình.

Nguyện hoà bình ngự giữa Ít-ra-en.

[a] **127:3 món quà** Hay "di sản." Từ ngữ nầy thường ám chỉ đất đai mà Thượng Đế cấp cho mỗi gia đình trong Ít-ra-en.
[b] **127:5 cửa thành** Đây có thể nghĩa là đánh nhau với quân thù để bảo vệ thành phố hay là thắng một vụ kiện được xét xử nơi cửa thành.

Cầu nguyện xin Chúa phạt kẻ thù

Bài ca khi đang đi lên đền thờ.

129 1Ít-ra-en hãy nói,
Suốt đời tôi bị kẻ thù tấn
công.
2 Tuy chúng đã ngược đãi tôi suốt đời
tôi
nhưng chưa đánh thắng tôi.
3 Như nông gia cày ruộng, chúng cày
bừa trên lưng tôi,
để lại những luống thương tích
dài.
4 Nhưng Chúa đã làm điều phải;
Ngài đã giải thoát tôi khỏi tay
kẻ ác.
5 Nguyện những người ghét
Giê-ru-sa-lem
phải lùi lại vì xấu hổ.
6 Nguyện họ giống như cỏ mọc trên
mái nhà,
bị chết héo trước khi đâm rễ.
7 Không đầy một nắm tay
hay bó cho được một ôm.
8 Người qua kẻ lại cũng không nói,
"Cầu Chúa ban phước cho ngươi.
Chúng tôi nhân danh quyền
năng Chúa ban phúc lành cho
ngươi."

Cầu xin ơn thương xót

Bài ca khi đang đi lên đền thờ.

130 1Chúa ôi, tôi đang gặp nguy
khốn,
nên kêu cứu cùng Ngài.
2 Lạy Chúa, xin nghe tiếng tôi;
lắng nghe lời cầu cứu tôi.
3 Chúa ôi, nếu Ngài trừng phạt con
người theo tội lỗi họ,
thì Chúa ôi, còn ai sống sót?
4 Nhưng Chúa tha tội lỗi chúng tôi,
vì thế Ngài được tôn kính.

5 Tôi trông đợi Chúa giúp tôi,
tôi tin cậy lời Ngài.
6 Tôi mong đợi Ngài cứu giúp tôi
hơn người lính canh trông chờ
sáng.
7 Hỡi dân Ít-ra-en, hãy đặt hi vọng
của các ngươi trong Chúa
vì Ngài là Đấng yêu thương và
đầy lòng cứu rỗi.

8 Ngài sẽ cứu Ít-ra-en khỏi mọi tội lỗi
của họ.

Hãy tin cậy Thượng Đế như trẻ thơ

Bài ca khi đang đi lên đền thờ. Do Đa-vít sáng tác.

131 1Lạy Chúa, lòng tôi không
tự phụ;
tôi không xem thường kẻ khác.
Tôi không nghĩ đến những việc lớn
lao,
hay những điều không thể làm
được.
2 Nhưng tôi nằm yên lặng,
như hài nhi nằm trong tay mẹ.
Tôi an bình như hài nhi nằm với
mẹ.

3 Hỡi dân Ít-ra-en, hãy đặt hi vọng
mình trong Chúa từ nay cho
đến đời đời.

Ca ngợi đền thờ Chúa

Bài ca khi đang đi lên thờ phụng.

132 1Lạy Chúa, xin nhớ lại Đa-vít
và những cảnh khốn khổ
người chịu.
2 Người đã thề cùng Chúa,
hứa nguyện cùng Đấng Toàn
Năng của Gia-cốp.
3 Người hứa, "Tôi sẽ không đi vào nhà
tôi,
hay nằm xuống giường,
4 chợp mắt, hay ngủ
5 cho đến khi tôi tìm được một nơi
cho Chúa ngự.
Tôi muốn tìm một nơi ở cho Đấng
Toàn Năng của Gia-cốp."

6 Chúng tôi đã nghe về Rương Giao
Ước Chúa tại Bết-lê-hem.
Chúng tôi tìm được rương ấy ở
Ki-ri-át Giê-a-rim.
7 Chúng ta hãy đi đến nhà Chúa.
Chúng ta hãy thờ phụng nơi bệ
chân Ngài.
8 Lạy Chúa, xin đứng dậy đi đến nơi
nghỉ ngơi của Ngài;
bước vào cùng với Rương Giao
Ước để tỏ ra quyền năng Ngài.
9 Nguyện các thầy tế lễ của Ngài luôn
làm điều phải.
Nguyện dân Ngài ca hát mừng rỡ.
10 Vì cớ Đa-vít kẻ tôi tớ Ngài,
xin đừng từ bỏ vua mà Ngài đã
bổ nhiệm.
11 Chúa đã hứa cùng Đa-vít,
lời hứa chắc chắn không thay đổi.
Ngài hứa rằng,
"Ta sẽ đặt một người trong dòng
dõi ngươi làm vua kế vị ngươi.
12 Nếu con cái ngươi giữ giao ước và
các qui tắc mà ta dạy chúng,
thì con cháu chúng nó sẽ tiếp tục
ngồi trên ngôi ngươi mãi mãi."

13 Chúa đã chọn Giê-ru-sa-lem;
Ngài chọn thành ấy làm nơi
ở Ngài.
14 Ngài phán,
"Đây là nơi ta nghỉ ngơi.
Đây là nơi ta muốn ngự.
15 Ta sẽ ban phước nhiều cho thành
nầy;
cho những kẻ nghèo đói dào thức
ăn.
16 Ta sẽ lấy sự cứu rỗi mặc cho các
thầy tế lễ
và những kẻ thờ phụng ta sẽ vui
hát.
17 Ta sẽ chọn ra một vị vua từ gia tộc
Đa-vít.
Ta sẽ chọn trong dòng dõi người
một người làm vua để kế
vị Đa-vít.
18 Ta sẽ lấy sỉ nhục bao trùm kẻ thù
nghịch người,
nhưng mão triều người sẽ sáng
chói."

Tình yêu của dân Chúa

Bài ca khi đang đi lên thờ phụng
Do Đa-vít sáng tác.

133 1Khi con dân Chúa cùng
chung sống trong hoà thuận
thật rất tốt đẹp.
2 Giống như dầu thơm đổ lên đầu
thầy tế lễ chảy xuống râu.
Chảy xuống râu A-rôn
và chảy lên cổ áo người.
3 Như sương trên núi Hẹt-môn
rơi xuống các đồi quanh
Giê-ru-sa-lem.

Đó là nơi hưởng phước lâu dài
của Chúa cho đến đời đời.

Mọi người hãy ca ngợi Ngài

Bài ca khi đang đi lên thờ phụng.

134 [1]Hỡi các tôi tớ Chúa,
là những kẻ phục vụ ban
đêm ở đền thờ,
hãy ca ngợi Ngài.
[2] Hãy giơ tay lên trong đền thờ mà ca
ngợi Chúa.
[3] Nguyện Chúa ban phước cho các
ngươi từ núi Xi-ôn,
Ngài là Đấng dựng nên trời đất.

Chúa là Đấng cứu, các thần tượng đều vô ích

135 [1]Hãy ca ngợi Chúa!
Hãy ca ngợi danh Chúa;
Hỡi các tôi tớ Chúa và
[2] những kẻ đứng trong đền thờ Chúa
cùng trong sân đền thờ,
hãy ca ngợi Ngài.
[3] Hãy ca ngợi Ngài,
vì Ngài nhân từ;
hãy hát ca ngợi Ngài vì Ngài
tuyệt vời.

[4] Chúa đã chọn dân Gia-cốp cho
mình;
Ngài tuyển chọn dân Ít-ra-en
cho chính mình.
[5] Tôi biết Chúa là Đấng cao cả.
Chúa chúng tôi vĩ đại cao cả hơn
tất cả các thần.
[6] Ngài làm điều đẹp ý Ngài,
ở trên trời và dưới đất,
trên biển và trong các đại dương
sâu.
[7] Ngài mang mây đến từ cuối trái đất,
Sai sấm chớp đến với mưa.
Mang gió ra từ các kho chứa
mình.
[8] Ngài tiêu diệt các con trai đầu lòng
xứ Ai-cập của người lẫn gia súc.
[9] Ngài làm nhiều dấu kỳ và phép lạ ở
Ai-cập nghịch lại vua và các tôi
tớ người.
[10] Ngài đánh bại các quốc gia và giết
các vua hùng mạnh:
[11] Tức Si-hôn,
vua dân A-mô-rít,
Óc, vua của Ba-san,
và tất cả các vua Ca-na-an.
[12] Rồi Ngài ban đất của họ làm món
quà cho dân Ngài, tức dân
Ít-ra-en.

[13] Lạy Chúa, danh Chúa còn đến đời
đời;
Lạy Chúa, Ngài sẽ được ghi nhớ
mãi mãi.
[14] Chúa bênh vực dân Ngài
và tỏ lòng thương xót cho các tôi
tớ Ngài.
[15] Hình tượng của các dân đều làm
bằng bạc hay vàng,
sản phẩm của tay người.
[16] Chúng nó có miệng mà không nói
được.
Có mắt mà chẳng thấy.
[17] Có lỗ tai mà không nghe.
Miệng không hơi thở.
[18] Những kẻ tạc hình tượng cũng
giống như các hình tượng ấy,
những ai tin chúng nó cũng như
vậy.

[19] Hỡi nhà Ít-ra-en,
hãy ca ngợi Chúa.
Hỡi nhà A-rôn, hãy ca ngợi Chúa.
[20] Hỡi nhà Lê-vi hãy ca ngợi Chúa.
Những ai kính sợ Chúa
hãy ca ngợi Ngài.
[21] Hỡi cư dân Giê-ru-sa-lem,
hãy ca ngợi Chúa trên núi Xi-ôn.

Hãy ca ngợi Chúa!

Tình yêu Chúa vững bền mãi mãi

136 [1]Hãy cảm tạ Thượng Đế vì
Ngài nhân từ.
Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
[2] Hãy cảm tạ Thượng Đế của các thần.
Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
[3] Hãy cảm tạ Chúa các Chúa.
Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
[4] Chỉ một mình Ngài làm được các
phép lạ.
Tình yêu Ngài còn đời đời.
[5] Nhờ sự khôn ngoan,
Ngài tạo nên bầu trời.
Tình yêu Ngài vững bền đời đời.

6 Ngài trải đất ra trên biển.
Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
7 Ngài tạo ra mặt trời và mặt trăng.
Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
8 Ngài đặt mặt trời cai trị ban ngày.
Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
9 Ngài để mặt trăng và các ngôi sao
cai trị ban đêm.
Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
10 Ngài giết các con đầu lòng của
người Ai-cập.
Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
11 Ngài mang dân Ít-ra-en ra khỏi
Ai-cập.
Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
12 Ngài dùng quyền năng và sức mạnh
lớn lao mình thực hiện điều đó.
Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
13 Ngài rẽ Hồng hải[a] ra.
Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
14 Ngài đưa dân Ít-ra-en đi ngang giữa
biển.
Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
15 Nhưng vua và toàn thể đạo quân
Ai-cập bị chết đuối trong Hồng
hải.
Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
16 Ngài dẫn dân Ngài ra qua sa mạc.
Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
17 Ngài đánh bại các vua lớn.
Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
18 Ngài giết các vua hùng mạnh.
Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
19 Ngài đánh bại Si-hôn, vua dân
A-mô-rít.
Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
20 Ngài đánh bại Óc, vua của Ba-san.
Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
21 Ngài ban đất của họ cho chúng ta.
Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
22 Ngài ban đất ấy cho dân Ít-ra-en, tôi
tớ Ngài như một quà biếu.
Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
23 Ngài nhớ chúng ta khi chúng ta gặp
khốn đốn.
Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
24 Ngài giải thoát chúng ta khỏi tay
kẻ thù.
Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
25 Ngài ban thực phẩm cho mọi sinh
vật.
Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
26 Hãy cảm tạ Thượng Đế của các từng
trời.
Tình yêu Ngài vững bền đời đời.

[a] **136:13 Hồng hải** Hay "Biển Sậy." Khối nước nằm giữa Phi-châu và bán đảo Á-rập.

Dân Ít-ra-en bị lưu đày

137 1Chúng tôi ngồi bên các sông
Ba-by-lôn và khóc khi tưởng
nhớ đến Giê-ru-sa-lem.
2 Chúng tôi treo đờn cầm trên cây
dương liễu gần đó.
3 Những kẻ bắt chúng tôi làm tù binh
bảo chúng tôi hát;
Kẻ thù chúng tôi muốn nghe bài
ca vui.
Chúng bảo,
"Hãy hát cho chúng ta nghe một
bài về Giê-ru-sa-lem đi!"
4 Nhưng chúng tôi làm sao hát về
Chúa được trong khi chúng tôi
đang bị lưu đày ở nước người?
5 Giê-ru-sa-lem ơi, nếu ta quên ngươi,
nguyện tay phải ta mất khả năng
đi.
6 Nếu ta không còn nhớ ngươi nữa
hay nếu ta không nghĩ đến ngươi
như là niềm vui nhất của ta
thì nguyện lưỡi ta kẹt dính nơi
vòm họng.

7 Lạy Chúa, xin hãy nhớ lại điều dân
Ê-đôm làm trong ngày Giê-ru-
sa-lem thất thủ.
Chúng bảo, "Hãy phá sập nó đi!
Hãy phá sập cho đến tận nền
nó đi!"
8 Hỡi dân Ba-by-lôn,
các ngươi sẽ bị tiêu diệt.
Những kẻ báo trả các ngươi về điều
các ngươi làm cho chúng ta sẽ
vui mừng.
9 Chúng sẽ bắt con nhỏ các ngươi
ném vào tảng đá.

Bài hát tạ ơn

Thi thiên của Đa-vít.

138 1Lạy Chúa, tôi hết lòng cảm
tạ Ngài;

Tôi sẽ hát ca ngợi Ngài trước mặt các thần.
2 Tôi sẽ cúi mình hướng về đền thờ Ngài,
và cảm tạ Chúa vì tình yêu và sự thành tín của Ngài.
Ngài đã làm cho danh Chúa và lời Ngài được tôn cao.
3 Trong ngày tôi kêu cầu cùng Chúa,
Ngài trả lời tôi.
Ngài làm cho tôi mạnh mẽ và can đảm.

4 Lạy Chúa, nguyện các vua trên đất ca ngợi Ngài
khi họ nghe lời Ngài phán.
5 Họ sẽ ca ngợi Ngài về những điều Ngài làm,
vì sự vinh hiển của Ngài rất lớn.
6 Dù là Đấng Chí Cao,
Chúa cũng chăm sóc đến những kẻ khiêm nhường,
nhưng Ngài lánh xa kẻ tự phụ.
7 Chúa ôi, khi những cảnh nguy khốn vây quanh tôi tứ phía,
Ngài sẽ gìn giữ mạng sống tôi.
Khi kẻ thù tôi nổi giận,
Chúa sẽ lấy quyền năng với tay xuống cứu tôi.
8 Lạy Chúa, Ngài làm mọi sự cho tôi.
Lạy Chúa, tình yêu Ngài còn đời đời.
Xin đừng lìa bỏ chúng tôi,
là những kẻ Ngài dựng nên.

Thượng Đế biết hết mọi việc

Thi thiên của Đa-vít. Soạn cho nhạc trưởng.

139 1 Lạy Chúa, Ngài đã tra xét và thấu hiểu tất cả về tôi.
2 Chúa biết khi tôi ngồi,
lúc tôi đứng dậy.
Ngài rõ các tư tưởng tôi,
trước khi tôi nghĩ tới chúng.
3 Chúa biết chỗ tôi đi,
nơi tôi nằm xuống.
Ngài thấu rõ mọi hành vi tôi.
4 Trước khi tôi mở miệng nói nửa câu,
thì, Chúa ôi,
Ngài đã biết trước rồi.
5 Ngài bao quanh tôi phía trước lẫn phía sau,
và đặt tay Ngài trên tôi.
6 Sự khôn ngoan của Ngài thật quá diệu kỳ đối với tôi;
vượt quá khả năng hiểu biết của tôi.
7 Tôi đi đâu để tránh khỏi Thánh Linh Chúa?
Chạy đâu để tránh mặt Chúa?
8 Nếu tôi lên trời,
Chúa có ở đó.
Nếu tôi nằm trong mồ mả,
Chúa cũng có ở đó.
9 Nếu tôi mọc lên từ phía Đông cùng với mặt trời,
hay lặn xuống phía Tây quá bên kia biển,
10 thì Chúa cũng có ở đó để dẫn dắt tôi.
Tay phải Chúa sẽ nắm tôi.

11 Nếu tôi nói,
"Bóng tối sẽ che kín tôi.
Nguyện xin ánh sáng quanh tôi biến thành bóng tối."
12 Nhưng bóng tối không che được mắt Ngài.
Bóng tối cũng sáng như ban ngày;
Vì đối với Chúa tối và sáng chẳng khác gì nhau.
13 Chúa đã tạo nên con người tôi;
Ngài nắn nên tôi từ trong bụng mẹ.
14 Tôi ca ngợi Ngài vì Ngài dựng nên tôi một cách kỳ diệu.
Điều Chúa làm thật lạ lùng.
Tôi biết rất rõ.

15 Chúa thấy xương cốt tôi được tạo nên trong khi tôi thành hình trong bụng mẹ tôi.
Khi tôi được tạo dựng nên trong đó,
16 Ngài thấy thân thể tôi thành hình.
Trước khi tôi chào đời được một ngày
thì số các ngày đã định cho tôi đã được ghi vào sổ Chúa.
17 Thượng Đế ôi,
tư tưởng Chúa thật quá quí báu đối với tôi.
Số tư tưởng đó thật quá nhiều.
18 Nếu tôi thử đếm

thì nhiều hơn cát bãi biển.
Khi tôi thức giấc, tôi vẫn ở với Chúa.

19 Chúa ôi, tôi mong Ngài diệt kẻ ác!
Bớ bọn sát nhân,
hãy đi xa khỏi ta!
20 Chúng nói xấu Ngài.
Kẻ thù Chúa dùng danh Chúa
cách bữa bãi.
21 Chúa ôi, tôi ghét kẻ ghét Chúa;
Tôi ghét kẻ chống nghịch Ngài.
22 Tôi ghét chúng quá sức;
chúng nó là kẻ thù tôi.
23 Lạy Chúa, xin hãy tra xét tôi và hiểu
lòng tôi;
xin thử nghiệm tôi và biết các sự
lo lắng trong lòng tôi.
24 Xin đừng để tôi bước trên lối sai lạc.[a]
Xin dẫn tôi vào con đường phải
lẽ.[b]

Cầu xin được bảo vệ

Thi thiên của Đa-vít. Soạn cho nhạc trưởng.

140 1Chúa ôi, xin giải cứu tôi
khỏi kẻ ác;
bảo bọc tôi khỏi người hung bạo
2 là những kẻ lập mưu ác,
lúc nào cũng gây hấn.
3 Lưỡi chúng chích như rắn;
lời nói chúng như nọc rắn. *Xê-la*

4 Lạy Chúa, xin giữ gìn tôi khỏi quyền
lực kẻ dữ;
bảo vệ tôi khỏi những kẻ hung
bạo chỉ lăm le đánh bẫy tôi.
5 Kẻ tự phụ lén gài bẫy hại tôi.
Chúng giăng lưới bên đường;
Chúng gài bẫy cho tôi sụp. *Xê-la*

6 Tôi thưa cùng Chúa,
"Ngài là Chúa tôi."
Lạy Chúa, xin nghe tiếng
kêu cứu của tôi.
7 Lạy Chúa là Thượng Đế,
Đấng Cứu Chuộc mạnh mẽ
của tôi,
Ngài gìn giữ tôi trong chiến trận.
8 Lạy Chúa, xin đừng ban cho kẻ ác
điều chúng ao ước.
Xin đừng để các mưu mô chúng
thành tựu,
Nếu không chúng sẽ đâm ra tự phụ. *Xê-la*

9 Những kẻ quanh tôi âm mưu
mờ ám.
Nguyện âm mưu đó trở lại hãm
hại chúng.
10 Nguyện than lửa rơi trên đầu chúng.
Xin hãy ném chúng vào lửa hay
vào hố không lối thoát.
11 Xin đừng để kẻ gian dối thành công.
Nguyện tai họa theo đuổi chúng.
12 Tôi biết Chúa sẽ mang công lý đến
cho kẻ nghèo,
Ngài sẽ bênh vực kẻ khốn khó
nơi tòa án.
13 Người nhân đức sẽ ca ngợi danh
Ngài;
Kẻ lương thiện sẽ sống trong sự
hiện diện của Ngài.

Cầu xin được tránh xa tội lỗi

Thi thiên của Đa-vít.

141 1Lạy Chúa, tôi kêu xin Ngài.
Xin hãy mau mau đến cùng
tôi.
Khi tôi kêu cầu, xin hãy lắng nghe.
2 Nguyện lời cầu nguyện tôi như
trầm hương bay tỏa lên trước
mặt Ngài,
và lời ca ngợi tôi như của lễ buổi
chiều.

3 Lạy Chúa, xin giúp tôi kiểm chế lưỡi
tôi;
giúp tôi thận trọng trong lời ăn
tiếng nói.
4 Xin cất khỏi tôi ý muốn làm ác
hay nhập bọn làm điều sái bậy.
Xin đừng để tôi ngồi ăn tiệc chung
với kẻ ác.
5 Hãy để người chân chính sửa trị tôi,
vì đó là điều tốt cho tôi.
Nếu người sửa dạy tôi, tôi sẽ vui
mừng đón nhận.
Tôi sẽ mãi cầu xin được chống
nghịch lại kẻ làm ác.

[a] **139:24 Xin đừng để ... sai lạc** Hay "Xin đừng để tôi thờ lạy hình tượng."
[b] **139:24 Xin dẫn tôi ... phải lẽ** Hay "Xin dẫn tôi đi trên lối cổ xưa."

6 Nguyện các người lãnh đạo chúng
bị xô xuống vực.
Bấy giờ mọi người sẽ biết rằng
tôi nói đúng:

7 "Đất đã bị cày lên và bể vụn ra.
Cũng vậy, xương cốt chúng sẽ bị
phân tán trong huyệt mả."
8 Thượng Đế ôi, tôi trông đợi Ngài
cứu giúp.
Lạy Chúa, tôi tin cậy nơi Ngài.
Xin đừng để tôi phải chết mất.
9 Xin bảo hộ tôi khỏi những cạm bẫy
mà chúng gài để bắt tôi
và khỏi lưới kẻ ác giăng ra.
10 Nguyện kẻ ác mắc vào lưới chúng
nó đã giăng,
Nhưng nguyện tôi đi qua vô sự.

Cầu xin được an toàn

Bài mạch kinh của Đa-vít khi ông
trốn trong hang. Lời cầu nguyện.

142 1Tôi kêu xin cùng Chúa;
Tôi nài xin Chúa thương xót.
2 Tôi trút đổ tâm tư tôi cùng Ngài;
Tôi trình bày cùng Chúa nỗi sầu
khổ của tôi.
3 Chúa ôi, khi tôi lo sợ,
thì Chúa chỉ cho tôi lối ra.
Trên đường tôi đi,
Có cái bẫy gài kín.

4 Xin hãy nhìn quanh tôi.
Chẳng ai lo lắng cho tôi.
Tôi chẳng tìm được chỗ nào an
ninh cả.
Nào có ai lo cho mạng sống tôi.
5 Chúa ôi, tôi kêu cầu cùng Ngài.
Tôi thưa, "Ngài là nơi bảo vệ tôi.
Ngài là niềm mong ước tôi trên đời
nầy."
6 Xin hãy lắng nghe tiếng kêu của tôi.
Vì tôi cô thế.
Xin giải cứu tôi khỏi những kẻ rượt
đuổi tôi,
Vì chúng mạnh hơn tôi.
7 Xin giải thoát tôi khỏi ngục tù,
rồi tôi sẽ ca ngợi danh Ngài.
Những người nhân đức sẽ ở chung
quanh tôi,
vì Ngài chăm sóc tôi.

Cầu xin được thoát chết

Thi thiên của Đa-vít.

143 1Lạy Chúa, xin nghe lời cầu
xin tôi.
Lắng nghe tiếng tôi kêu xin được
cứu giúp.
Xin cho tôi thấy Ngài thành tín và
nhân từ.
2 Xin đừng xét xử tôi,
kẻ tôi tớ Chúa,
vì không có con người nào vô tội
trước mặt Ngài.
3 Kẻ thù tôi đang rượt đuổi tôi;
Chúng chà đạp tôi xuống đất.
Chúng bắt tôi sống trong tăm tối
như kẻ đã chết lâu đời rồi.
4 Tôi quá run sợ; tôi hết can đảm rồi.
5 Tôi nhớ lại ngày xưa;
Tôi xem xét mọi việc Chúa làm.
Tôi suy nghĩ những kỳ công
của Ngài.
6 Tôi giơ tay lên cùng Ngài và cầu
nguyện.
Như đất khô hạn cần nước.
Tôi khao khát Ngài. *Xê-la*

7 Lạy Chúa, xin hãy mau mau trả lời
tôi,
vì tôi đang suy yếu.
Xin đừng tránh mặt tôi,
Nếu không tôi sẽ giống như kẻ
đã qua đời.
8 Buổi sáng xin tỏ cho tôi biết tình
yêu Ngài,
vì tôi tin cậy nơi Chúa.
Xin cho tôi biết điều tôi phải làm,
Vì lời cầu xin tôi lên đến trước
mặt Ngài.
9 Chúa ôi, xin giải cứu tôi khỏi kẻ thù
tôi;
Tôi ẩn núp trong Ngài.
10 Xin dạy tôi biết ý muốn Ngài,
vì Ngài là Thượng Đế tôi.
Xin Thánh Linh nhân lành của Chúa
đặt tôi đứng trên thế đất bằng
phẳng.
11 Lạy Chúa, xin cho tôi được sống
để người ta ca ngợi Ngài.
Vì sự nhân từ Chúa,
xin hãy cứu tôi ra khỏi mọi gian
nan.

12 Vì tình yêu Ngài,
xin hãy đánh bại kẻ thù tôi.
Xin hãy tiêu diệt mọi kẻ quấy rối tôi,
Vì tôi là tôi tớ Ngài.

Lời cầu xin được chiến thắng

Do Đa-vít sáng tác.

144 1Tôi ca ngợi Chúa là Khối
Đá tôi,
Đấng dạy tôi đánh giặc,
Ngài dạy tôi chiến đấu.
2 Ngài yêu thương và bảo vệ tôi.
Ngài là nơi ẩn náu an toàn của
tôi trên núi cao.
Ngài là Đấng bảo vệ và Đấng Cứu
Chuộc tôi,
Là cái thuẫn[a] và nguồn che chở tôi.
Ngài giúp tôi quản trị dân tộc tôi.

3 Lạy Chúa, loài người là gì mà Chúa
lưu tâm?
Tại sao Chúa lo nghĩ đến
con người?
4 Loài người như hơi thở;
sự sống con người như bóng
thoảng qua.

5 Lạy Chúa, xin mở bầu trời và nhìn
xuống.
Xin đụng đến núi cho chúng bốc
khói lên.
6 Xin sai sấm chớp xuống
làm kẻ thù tôi chạy tán loạn.
Xin hãy bắn tên để chúng
bỏ chạy.
7 Xin hãy với tay xuống từ trời.
Giải cứu tôi khỏi nước lũ,
khỏi các kẻ thù nghịch,
và khỏi tay bọn ngoại quốc.
8 Bọn chúng là đồ láo khoét và bất
lương.

9 Lạy Thượng Đế, tôi sẽ hát một bài ca
mới cho Ngài;
Tôi sẽ khảy đờn cầm mười dây
cho Ngài thưởng thức.
10 Ngài ban chiến thắng cho các vua.
Ngài cứu Đa-vít kẻ tôi tớ Ngài
khỏi lưỡi gươm hiểm độc.

11 Xin hãy giải cứu tôi khỏi bọn ngoại
quốc nầy.
Chúng nó toàn là dối trá và bất
lương.
12 Xin cho các con trai thanh xuân của
chúng tôi lớn lên như cây cối,
và con gái chúng tôi như đá
chạm trổ trong đền thờ.
13 Xin hãy cho các kho chứa chúng tôi
tràn đầy hoa lợi đủ loại.
Xin cho bầy chiên chúng tôi ngoài
đồng
sinh sản hằng ngàn hằng vạn
chiên con.
14 Xin khiến bầy gia súc chúng tôi sinh
sôi nẩy nở.
Nguyện không có kẻ trộm lẻn vào.
Không có tranh chiến hay tiếng la
hãi hùng
trên đường phố chúng tôi.

15 Phúc cho người nào được hưởng
khung cảnh như vậy;
Phúc cho dân tộc nào có Thượng
Đế làm Chúa mình.

Ca ngợi Thượng Đế là vua

Thi thiên ca ngợi của Đa-vít.

145 1Lạy Chúa là vua,
tôi ca ngợi sự cao cả
của Ngài;
Tôi sẽ ca ngợi Ngài mãi mãi.
2 Hằng ngày tôi sẽ ca ngợi Ngài.
Tôi sẽ ca ngợi Ngài đời đời kiếp
kiếp.
3 Chúa là Đấng cao cả đáng được tán
tụng;
không ai dò được sự cao cả
của Ngài.
4 Cha mẹ thuật lại cho con cái điều
Ngài đã làm.
Họ sẽ thuật lại những kỳ công
của Ngài,
5 sự oai nghi lạ lùng và vinh hiển
Ngài.
Tôi sẽ suy nghĩ về những phép
lạ Ngài.
6 Họ sẽ thuật lại những việc diệu kỳ
Ngài đã làm,
còn tôi sẽ thuật lại sự cao cả
của Ngài.

[a] **144:2 thuẫn** Hay "mộc" hoặc "khiên."

7 Họ sẽ nhớ lại sự nhân từ lớn lao
của Ngài,
và ca tụng sự công chính Ngài.
8 Chúa thật nhân từ, giàu lòng từ ái.
Ngài chậm giận và đầy lòng yêu
thương.
9 Chúa nhân từ đối với mọi người;
Ngài luôn thương xót những vật
Ngài tạo nên.
10 Lạy Chúa, mọi vật Ngài làm nên sẽ
ca ngợi Ngài;
những ai thuộc về Ngài sẽ chúc
tụng Ngài.
11 Họ sẽ thuật lại sự vinh hiển của
nước Ngài,
và kể lại quyền năng Ngài.
12 Mọi người sẽ biết những việc lớn
lao Ngài làm
cùng quyền năng và sự oai nghi
của nước Ngài.
13 Nước Ngài sẽ còn đời đời,
Ngài sẽ mãi mãi cai trị.

Chúa sẽ luôn luôn giữ lời hứa Ngài;
Ngài thành tín đối với những vật
Ngài tạo nên.
14 Chúa giúp những ai đang bị thất
thế
và chăm sóc những kẻ đang lâm
cảnh khó khăn.
15 Mọi sinh vật đều trông đợi Chúa
ban thức ăn.
Ngài cho chúng đồ ăn đúng giờ.
16 Chúa xòe tay ra, thoả mãn muôn vật.
17 Mọi điều Chúa làm đều đúng.
Ngài thành tín đối với những vật
Ngài tạo nên.
18 Chúa ở gần những kẻ cầu xin Ngài,
tức những ai thật lòng tìm kiếm
Ngài.
19 Ngài ban cho những kẻ tôn kính
Ngài
điều họ ao ước.
Ngài nghe tiếng họ khi họ kêu cứu
và giải cứu họ.
20 Chúa bảo vệ những ai yêu mến Ngài,
nhưng Ngài tiêu diệt kẻ ác.
21 Tôi sẽ ca ngợi Chúa.
Tất cả mọi người hãy ca ngợi danh
thánh của Ngài
cho đến đời đời.

Ca ngợi Thượng Đế vì Ngài giúp đỡ kẻ yếu thế

146 1Hãy ca ngợi Chúa!
Hỡi linh hồn ta, hãy ca ngợi
Ngài.
2 Tôi sẽ ca ngợi Ngài trọn đời tôi;
Hễ tôi còn sống bao lâu tôi sẽ ca
ngợi Chúa bấy lâu.
3 Chớ nên tin cậy vua chúa hay loài
người,
là những kẻ không thể cứu
ngươi.
4 Khi con người chết, họ bị chôn
trong đất.
Bao nhiêu dự định họ đều tan
theo mây khói.
5 Phúc cho những kẻ được Thượng Đế
của Gia-cốp giúp đỡ.
Họ đặt hi vọng đặt trong Chúa là
Thượng Đế của mình.
6 Ngài tạo nên trời, đất,
biển và mọi vật trong đó.
Ngài giữ lòng thành tín đến đời
đời.
7 Ngài xử công bằng cho kẻ bị
ức hiếp.
Ban thức ăn cho kẻ đói khổ.
Chúa giải phóng người bị tù.
8 Khiến kẻ mù được sáng mắt.
Chúa nâng đỡ kẻ gặp khó khăn.
Ngài yêu mến người làm điều phải.
9 Chúa bảo vệ các ngoại kiều.
Ngài bênh vực trẻ mồ côi và
người góa bụa,
Nhưng Ngài cản đường kẻ ác.
10 Chúa sẽ làm vua cho đến đời đời,
Hỡi Giê-ru-sa-lem, Thượng Đế
ngươi còn đời đời.

Ngợi ca Chúa!

Ca ngợi Chúa là Đấng giúp đỡ dân Ngài

147 1Hãy ca ngợi Chúa!
Hãy nên ca tụng Thượng Đế
chúng ta vì đó là điều tốt lành.
Ngài đáng được chúng ta ca ngợi.
2 Chúa xây dựng lại Giê-ru-sa-lem,
Ngài mang các tù nhân Ít-ra-en
trở về.
3 Ngài hàn gắn lại những tấm lòng
tan vỡ,
băng bó các vết thương họ.

4 Ngài đếm các ngôi sao và đặt từng
tên cho chúng.
5 Chúa chúng ta vô cùng vĩ đại và
quyền năng.
Sự thông hiểu Ngài thật vô hạn.
6 Ngài bênh vực người khiêm nhường,
nhưng xô kẻ ác té xuống đất.
7 Hãy ca ngợi Chúa;
khảy đờn cầm mà chúc tụng
Ngài.
8 Ngài phủ mây đầy bầu trời,
sai mưa tưới đất
và khiến cỏ mọc phủ các đồi núi.
9 Ngài ban thức ăn cho súc vật và các
chim non kêu ríu rít.
10 Ngài không quan tâm đến sức
mạnh của ngựa
hay sức lực của con người.
11 Ngài hài lòng với người kính
sợ Ngài,
với những người tin cậy nơi tình
yêu Ngài.
12 Hỡi Giê-ru-sa-lem,
hãy ca ngợi Chúa;
Hỡi Giê-ru-sa-lem,
hãy ca ngợi Thượng Đế ngươi.
13 Ngài củng cố các cửa thành ngươi,
ban phước cho các con cái sống
trong thành ngươi.
14 Ngài ban hòa bình cho xứ ngươi
và cho ngươi đầy dẫy ngũ cốc tốt
nhất.
15 Ngài ra lệnh cho đất,
nó liền vâng lời Ngài.
16 Ngài trải tuyết ra như lông chiên
và rải sương tuyết ra như tro.
17 Ngài rắc mưa đá xuống như sỏi.
Không ai chịu nổi luồng gió lạnh
của Ngài.
18 Rồi Ngài ra lệnh, tuyết giá liền tan.
Ngài sai luồng gió đến, nước liền
chảy.

19 Ngài ban mệnh lệnh cho Gia-cốp,
và luật lệ cùng mệnh lệnh Ngài
cho Ít-ra-en.
20 Không có quốc gia nào khác được ân
huệ đó.
Họ không biết luật lệ Ngài.

Hãy ca ngợi Chúa!

Cả thế giới nên ca ngợi Chúa

148 1Hãy ca ngợi Chúa!
Hãy ca tụng Chúa từ các
từng trời.
Hãy ca ngợi từ chốn không trung.
2 Hỡi các thiên sứ,
hãy ca ngợi Ngài.
Hỡi các đạo binh thiên quốc,
hãy ca tụng Ngài.
3 Hỡi mặt trời, mặt trăng hãy ca ngợi
Chúa.
Hỡi các ngôi sao sáng hãy ca
tụng Ngài.
4 Hỡi các từng trời cao và nước trên
các từng trời hãy ca ngợi Ngài.
5 Tất cả hãy ca ngợi Chúa,
vì mọi vật được tạo nên đều do
mệnh lệnh Ngài.
6 Ngài đặt chúng vào vị trí cho đến
đời đời,
Ngài đặt ra luật pháp bất di bất
dịch.
7 Hãy ca ngợi Chúa từ dưới đất,
hỡi các sinh vật to lớn sống trong
biển cùng các đại dương,
8 Hỡi sấm chớp và mưa đá,
tuyết và sương,
gió bão vâng lời Ngài.
9 Hỡi các núi đồi,
các cây trái và các cây hương nam,
10 các dã thú và gia súc,
các sinh vật bò sát cùng các loài
chim muông,
11 hỡi các vua thế gian cùng các dân
tộc,
các quan tước và các nhà cầm
quyền trên đất,
12 hỡi các thanh niên thiếu nữ,
người già cả cùng trẻ em,
13 Hãy ca tụng Ngài vì chỉ một mình
Ngài là Đấng cao cả.
Sự oai nghi Ngài vượt hơn trời
đất.
14 Thượng Đế đã ban cho dân Ngài
một vị vua.
Những ai thuộc về Ngài hãy ca
ngợi Ngài.
Toàn dân Ít-ra-en hãy ca ngợi Chúa,
tức là dân thuộc về Ngài.

Hãy ca ngợi Chúa!

Ca ngợi Thượng Đế của Ít-ra-en

149 [1]Hãy ca ngợi Chúa!
Hãy hát một bài ca mới cho Ngài;
Hãy ca ngợi giữa buổi họp của dân Ngài.
[2] Toàn dân Ít-ra-en hãy vui mừng vì Thượng Đế,
Đấng dựng nên mình.
Dân cư Giê-ru-sa-lem hãy vui mừng vì vua mình.
[3] Hãy nhảy múa mà ca ngợi Ngài.
Hãy đánh trống cơm và dùng đờn cầm mà ca tụng Chúa.
[4] Chúa hài lòng với dân Ngài;
Ngài cứu kẻ khiêm nhường.
[5] Hỡi những ai thờ phụng Ngài
hãy vui mừng trong vinh hiển Ngài.
Dù khi đang nằm trên giường cũng hãy ca tụng Ngài!

[6] Mọi người hãy lớn tiếng ca tụng Chúa
bằng gươm hai lưỡi trong tay.
[7] Họ sẽ trừng phạt các nước,
đánh bại các dân.
[8] Họ sẽ trói các vua bằng xiềng
và cột những người có quyền thế bằng xích sắt.
[9] Họ sẽ trừng phạt chúng theo bản án
Thượng Đế định.
Đó là vinh dự cho những kẻ theo Ngài.

Hãy ca tụng Chúa!

Hãy dùng âm nhạc mà ca ngợi Chúa

150 [1]Hãy ca ngợi Chúa!
Hãy ca tụng Thượng Đế trong đền thờ Ngài;
Hãy tán dương Chúa trên các từng trời hùng vĩ.
[2] Hãy ca ngợi sức mạnh Ngài,
tán tụng Chúa vì sự cao cả của Ngài.
[3] Hãy thổi hồi kèn vang dội mà ca tụng Chúa.
Hãy khảy đờn cầm với đờn sắt mà tán dương Ngài.
[4] Hãy đánh trống cơm và nhảy múa mà ca ngợi Ngài.
Hãy dùng nhạc khí bằng dây và sáo mà ca tụng Chúa.
[5] Hãy đánh chập chỏa
và phèn la vang rền để ca ngợi Ngài.

[6] Mọi vật có hơi thở hãy ca ngợi Chúa.

Hãy ca tụng Ngài!

Châm ngôn

Tầm quan trọng của Châm ngôn

1 1 Sau đây là những châm ngôn của
Sô-lô-môn, con Đa-vít, vua
Ít-ra-en
2 để dạy sự khôn ngoan và tiết độ;
giúp con chấp nhận sự sửa dạy,
am hiểu những lời thông sáng.
3 Không những chúng dạy con tiết độ
và khôn ngoan
mà còn biết làm điều phải, công
bằng và chính trực.
4 Những lời ấy khiến kẻ mộc mạc,
chất phác trở nên khôn
ngoan,
và giúp người trẻ tuổi thêm hiểu
biết và dè dặt.
5 Kẻ khôn ngoan có thể nghe và học
hỏi!
Người thông minh cũng tìm
được ý tưởng hay.
6 Ai nấy có thể hiểu biết lời lẽ và
truyện tích khôn ngoan,
cùng những lời của người khôn
và câu đố của họ.
7 Kính sợ Chúa là khởi điểm của sự
hiểu biết,
còn kẻ ngu dại ghét sự khôn
ngoan và tiết độ.

Lời khuyên con

8 Con ơi[a], hãy nghe lời dạy dỗ của cha
con,
đừng quên lời khuyên răn
của mẹ con.
9 Những lời dạy bảo ấy như hoa cài
trên tóc,
như vòng xuyến đeo quanh
cổ con.
10 Con ơi, nếu tội nhân tìm cách dẫn
con vào lối lầm lạc,
thì đừng nghe theo.
11 Chúng sẽ nói, "Hãy cùng chúng
ta
rình rập giết hại kẻ khác;
hãy tấn công người nào đi ngang
qua.
12 Hãy ăn tươi nuốt sống chúng nó
như sự chết;
hãy nuốt sống chúng nó như
mồ mả.
13 Chúng ta sẽ cướp mọi của báu,
và chất của ăn cắp đầy nhà
chúng ta.
14 Hãy đến nhập bọn với chúng ta.
Chúng ta sẽ chia của ăn cắp[b] với
anh."
15 Con ơi, chớ nhập bọn với chúng
theo con đường ấy,
hãy tránh lối đi của chúng.
16 Chúng vội vàng làm điều ác,
và nhanh tay giết người.
17 Giăng lưới mà để chim nhìn thấy
được thì thật vô ích.
18 Nhưng chúng lại tự giăng bẫy cho
mình,
và rình rập mình.
19 Đó là phần số của những kẻ tham
lam;
Chúng sẽ chết vì tính tham lam
của mình.

[a] **1:8 Con ơi** Những châm ngôn trong khúc nầy rất có thể viết cho một cậu con ở tuổi thiếu niên, một hoàng tử và sau nầy trở thành một thanh niên. Các châm ngôn nầy dùng để dạy cậu thiếu niên ấy lớn lên trở thành người có trách nhiệm và một lãnh tụ biết kính sợ Thượng Đế. Trong một khúc sau (9:13–18), sự ngu dại cũng được hình dung bằng một người đàn bà khác xúi giục chàng thanh niên đi vào nếp sống tội lỗi.

[b] **1:14 chia của ăn cắp** Hay "chia túi bạc."

Sự khôn ngoan lên tiếng

20 Sự khôn ngoan[a] lên tiếng nơi đường phố;
nàng[b] lên tiếng chỗ công cộng.
21 Nàng kêu lên trong đường phố ồn ào,
và la lên nơi cửa thành như sau:
22 "Hỡi kẻ ngu dại, các ngươi sẽ chuộng sự ngu dại cho đến chừng nào?
Các ngươi sẽ chế giễu sự khôn ngoan,
và ghét sự thông sáng cho đến bao giờ?
23 Nếu các ngươi chịu nghe khi ta sửa dạy các ngươi,
thì ta sẽ cho các ngươi biết tư tưởng của ta;
ta hằn đã cho các ngươi biết ý nghĩ trong trí ta.
24 Tuy nhiên vì ta kêu mà các ngươi chẳng trả lời;
ta giơ tay ra mà các ngươi không thèm để ý.
25 Các ngươi chẳng thèm nghe lời khuyên ta,
và không đếm xỉa khi ta sửa dạy.
26 Cho nên khi các ngươi gặp khốn khó ta sẽ chế diễu các ngươi.
Ta sẽ chế diễu khi thảm hoạ chụp bắt các ngươi.
27 Khi thảm họa đến với các ngươi như giông bão,
khi khốn khó lao vào ngươi như gió lốc,
khi sự đau đớn và khốn khó chụp lấy ngươi,
28 Lúc ấy, chúng nó sẽ cầu cứu ta nhưng ta sẽ không trả lời.
Chúng nó sẽ tìm kiếm ta nhưng không gặp.
29 Vì chúng đã gạt bỏ sự hiểu biết và không kính sợ Chúa.
30 Chúng không thèm nghe lời khuyên ta,
bỏ ngoài tai mọi sự sửa dạy ta.
31 Cho nên chúng sẽ lãnh hậu quả của hành động mình;
chúng sẽ lãnh lấy những điều chúng dành cho kẻ khác.
32 Những kẻ ngu dại sẽ chết vì tính nết hư hỏng,
chúng sẽ bị tiêu diệt vì tính tự mãn.
33 Nhưng ai nghe lời ta sẽ sống an toàn,
bình an vô sự, không sợ hãi điều gì."

Phần thưởng của sự khôn ngoan

2 1 Con ơi, hãy chú ý nghe lời ta
và ấp ủ điều ta dạy bảo.
2 Hãy nghe kỹ điều khôn ngoan;
lưu ý đến điều thông sáng.
3 Hãy đòi cho được sự khôn ngoan,
van xin sự thông sáng.
4 Hãy tìm kiếm nó như bạc,
săn lùng nó như kho tàng kín giấu.
5 Thì con sẽ biết kính sợ Chúa,
và tìm được sự hiểu biết về Thượng Đế.
6 Chỉ một mình Chúa là Đấng ban sự khôn ngoan;
Ngài ban sự thông sáng và hiểu biết.
7 Ngài dành khả năng cho những kẻ liêm chính.
Ngài bảo vệ người ngay thẳng như cái thuẫn.
8 Ngài trông chừng để mọi người được đối xử công bằng,
và bảo vệ những kẻ trung thành với Ngài.
9 Lúc ấy con sẽ hiểu biết điều ngay thẳng và công chính,
cùng sự thanh liêm và các lối đi phải lẽ.
10 Sự khôn ngoan sẽ nhập vào tâm trí con,
con sẽ ưa thích sự hiểu biết.
11 Lẽ phải sẽ bảo vệ con;
sự hiểu biết sẽ canh chừng con.
12 Nó sẽ giữ chân con khỏi lối đi của kẻ ác,
khỏi những kẻ ăn nói thô bỉ,

a ***1:20 Sự khôn ngoan*** Sự khôn ngoan ở đây được hình dung như một người đàn bà đức hạnh kêu gọi chàng thanh niên trở nên khôn ngoan và vâng lời Thượng Đế.
b ***1:20 nàng*** Chỉ "sự khôn ngoan." (Những chỗ khác: Chương 1–5, tác giả đều nhân cách hóa từ nầy.)

13 khỏi những kẻ bỏ lối đi chính trực,
mà theo ngõ tăm tối.
14 Chúng thích làm quấy,
ưa làm những chuyện không
ngay thẳng và gian ác.
15 Các lối chúng đều cong quẹo,
các đường chúng đều bất lương.
16 Sự khôn ngoan sẽ giúp con tránh
người đàn bà bất chính,
kẻ quyến dụ con ngoại tình bằng
những lời đường mật.
17 Nàng bỏ chồng mình lấy lúc thanh
xuân,
không đếm xỉa đến lời hứa trước
mặt Thượng Đế.
18 Nhà nàng dẫn đến sự chết;
các lối đi của nàng đưa đến chỗ
chết.
19 Không ai đi đến nàng mà trở về,
hay sống lại cả.
20 Sự khôn ngoan sẽ giúp con đi trên
đường chính trực,
và đi trong lối ngay thẳng.
21 Người lương thiện sẽ sống trong
xứ,
và những ai vô tội sẽ ở trong đó.
22 Nhưng kẻ ác sẽ bị trục xuất khỏi xứ,
những kẻ bất trung sẽ bị ném ra
khỏi đó.

Lời khuyên con cái

3 1 Con ơi, đừng quên lời dạy của ta,
hãy ghi nhớ lời giáo huấn của ta
trong trí.
2 Thì con sẽ sống lâu,
nó sẽ cho con sự bình an.
3 Đừng bao giờ từ bỏ sự yêu thương
và lòng thành tín.
Hãy đeo nó như vòng xuyến nơi
cổ.
Ghi tạc nó vào lòng con như ghi
trên tập vở.
4 Để con được ơn và sự kính nể
trước mặt Thượng Đế cùng
người đời.
5 Hãy hết lòng nhờ cậy Chúa.
Đừng ỷ lại vào sự hiểu biết riêng
của con.
6 Trong mọi việc làm hãy nhớ đến
Chúa,
thì Ngài sẽ giúp con đi đúng lối.
7 Đừng ỷ lại vào sự khôn ngoan
của con.
Hãy kính sợ Chúa và tránh làm
điều quấy.
8 Như thế thân thể con sẽ khỏe
mạnh,
và xương cốt con sẽ vững chắc.

9 Hãy dùng tài sản và hoa lợi đầu
mùa của con
mà tôn kính Chúa.
10 Thì các kho chứa con sẽ đầy ắp,
và các thùng rượu con sẽ tràn
rượu mới.

11 Con ơi, đừng khinh thường sự sửa
phạt của Chúa,
chớ nổi giận khi Ngài sửa trị.
12 Vì Chúa sửa dạy kẻ Ngài yêu
như người cha sửa dạy con
cái mình.

13 Phúc cho người nào tìm được sự
khôn ngoan,
và kẻ có được sự hiểu biết.
14 Sự khôn ngoan có giá trị hơn bạc,
nàng[a] mang lợi ích hơn cả vàng
ròng.
15 Sự khôn ngoan quí hơn châu ngọc;
không gì sánh với nó được.
16 Tay phải nàng cho con sống lâu,
còn tay trái nàng cho con sự giàu
có và danh dự.
17 Các lối đi của nàng đều thoải mái
và các đường đi của nàng đều
an tịnh.
18 Nàng là cây sự sống cho kẻ nào nắm
lấy nó.
Ai ôm ấp nàng sẽ được hạnh
phúc.

19 Chúa tạo nên trái đất nhờ sự khôn
ngoan Ngài.
Ngài đặt bầu trời vào vị trí nó
nhờ sự thông sáng của Ngài.
20 Nhờ sự hiểu biết, Ngài khiến các
suối phun nước,
và mây tạo ra mưa.

[a] **3:14 nàng** Chỉ sự khôn ngoan.

21 Con ơi, hãy nắm giữ sự khôn ngoan
và trí sáng suốt.
Đừng để chúng rơi khỏi tầm mắt
con.
22 Chúng sẽ giúp con sống lâu
và thêm trang sức như vòng
xuyến nơi cổ con.
23 Lúc đó con sẽ bước đi vững vàng
trên đường lối mình,
chân con sẽ không vấp ngã.
24 Khi nằm xuống con sẽ không sợ hãi;
con sẽ nằm ngủ bình yên.
25 Con không sợ tai họa bất chợt xảy
đến;
con cũng không e ngại sự tàn
phá rơi trên kẻ ác,
26 vì Chúa là nguồn tin tưởng của con.
Ngài sẽ giúp chân con khỏi mắc
bẫy.
27 Nếu sự việc nằm trong tầm tay con,
hãy giúp đỡ người cần được giúp.
28 Nếu con có trong tay đồ vật mà
người láng giềng xin,
thì đừng nói, "Mai đến đây tôi sẽ
cho anh."
29 Đừng lập tâm hại người láng giềng
là người sống cạnh con và tin cậy
con[a].
30 Đừng vô cớ vu cáo người khác,
hay thưa gởi kẻ không làm hại
mình.

31 Đừng ganh tức với kẻ hung bạo,
cũng đừng theo đường lối họ.
32 Chúa ghê tởm kẻ lươn lẹo,
nhưng Ngài kết bạn với người
thanh liêm.
33 Chúa nguyền rủa nhà kẻ ác,
nhưng chúc phước cho nhà kẻ
làm điều lành.
34 Chúa chế giễu những kẻ chế diễu
Ngài,
nhưng Ngài ban ơn cho kẻ khiêm
nhường.
35 Những kẻ khôn ngoan sẽ nhận được
vinh dự,
nhưng kẻ ngu dại sẽ bị sỉ nhục.

[a] **3:29 người láng giềng . . . tin cậy con** Hay "người láng giềng vì con và họ sống gần nhau để bảo vệ cho nhau."

Sự khôn ngoan vô cùng quan trọng

4 1 Các con ơi, hãy nghe lời dạy dỗ
của cha;
hãy chú ý để hiểu biết.
2 Lời ta nói ra đều tốt lành,
cho nên chớ quên điều ta dạy
con.
3 Khi ta còn là con trong nhà cha ta,
ta như đứa con duy nhất
của mẹ ta,
4 Cha ta thường dạy ta như sau,
"Hãy hết lòng nghe lời dạy
của cha.
Vâng theo lời chỉ dạy của cha thì
con sẽ sống.
5 Hãy tìm kiếm sự khôn ngoan và trí
hiểu biết.
Đừng quên hay bỏ qua lời ta dạy.
6 Đừng lìa xa sự khôn ngoan thì nó sẽ
chăm sóc con.
Yêu mến nó thì nó sẽ giữ
con an toàn.
7 Sự khôn ngoan vô cùng quan trọng;
cho nên hãy cố gắng có được sự
khôn ngoan.
Dù tốn kém bao nhiêu
cũng hãy ráng tìm được sự thông
hiểu.
8 Hãy quí trọng sự khôn ngoan, nó sẽ
khiến con được cao trọng;
nắm giữ nó thì nó sẽ mang vinh
dự đến cho con.
9 Nó sẽ như hoa trên tóc con,
như mão triều rực rỡ trên đầu
con."

10 Con ơi, hãy lắng nghe và chấp nhận
điều cha nói,
thì con sẽ sống lâu.
11 Cha dạy con đi theo đường khôn
ngoan,
cha dẫn con đi trên lối ngay
thẳng.
12 Khi con đi, sẽ không có gì kềm giữ
con lại;
lúc con chạy, con sẽ không bị vấp
ngã.
13 Hãy luôn luôn ghi nhớ điều con đã
được dạy,
đừng quên lãng.
Hãy giữ lấy điều con đã học

vì nó vô cùng quan trọng cho đời con.
14 Đừng bước vào con đường kẻ ác;
cũng đừng làm như chúng.
15 Hãy tránh xa lối ấy, chớ chạy theo chúng.
Hãy tránh xa khỏi đường ấy
và tiếp tục đi đường con.
16 Chúng không thể ngủ yên được
cho đến khi làm cho người khác vấp ngã.
Chúng không nghỉ ngơi được
cho đến khi đã làm hại người khác.
17 Chúng ăn nuốt điều ác và điều hung bạo
như thể ăn bánh và uống rượu.
18 Đường lối của người công chính
như ánh bình minh,
càng ngày càng rực sáng cho đến giữa trưa.
19 Nhưng con đường kẻ ác rất tăm tối;
chúng không biết tại sao mình vấp ngã.

20 Con ơi, hãy lưu ý lời cha,
nghe cho kỹ điều cha nói đây.
21 Đừng bao giờ bỏ qua lời cha;
hãy ghi tạc nó trong trí con.
22 Vì chúng là sự sống cho ai tìm được;
chúng mang sức khoẻ cho cả thân thể.
23 Trên hết mọi việc hãy giữ tấm lòng của con,
vì sự sống phát xuất từ đó[a].
24 Chớ dùng miệng lưỡi mình mà nói dối;
Hãy lấy môi gian dối ra khỏi con.
25 Mắt con hãy nhìn thẳng phía trước,
hãy nhìn thẳng trước mặt.
26 Hãy thận trọng điều con làm,
thì các bước đi của con sẽ vững chắc.
27 Chớ quay qua bên phải hay bên trái;
hãy tránh xa con đường độc ác.

[a] 4:23 vì sự sống phát xuất từ đó Hay "vì tư tưởng con kiểm soát cả cuộc đời con."

Khuyên răn về tội ngoại tình

5 1 Con ơi, hãy để ý đến sự khôn ngoan ta;
hãy lắng nghe sự hiểu biết của ta.
2 Hãy thận trọng mà sống cho khôn ngoan,
đừng để môi miệng mình nói điều không phải.
3 Vì lời dụ dỗ của vợ người khác nghe ngon ngọt như mật;
trơn láng hơn dầu ô-liu.
4 Nhưng cuối cùng nàng sẽ mang đến cho con sự cay đắng,
đâm con đau như gươm hai lưỡi.
5 Nàng đang đi trên con đường dẫn đến sự chết;
các bước chân nàng hướng thẳng vào mồ mả.
6 Nàng đã bỏ con đường sự sống,
cũng không hề biết đường mình đi là sai quấy.

7 Nầy các con ta, hãy nghe cha,
đừng bỏ qua điều cha dặn.
8 Hãy tránh xa hạng đàn bà như thế.
Chớ bén mảng đến gần cửa nhà nàng
9 nếu không con sẽ phải trao danh dự mình cho kẻ khác,
và dâng cuộc đời con cho kẻ hung ác.
10 Các người dưng sẽ hưởng của cải con,
và những gì con khổ công gây dựng sẽ lọt vào tay kẻ khác.
11 Cuối đời con sẽ rên rỉ
vì sức khoẻ con không còn.
12 Lúc đó con sẽ nói, "Tại sao tôi ghét sự dạy dỗ?
Tại sao tôi không thèm nghe sự sửa dạy?
13 Tôi chẳng thèm nghe thầy dạy tôi,
và bỏ ngoài tai sự sửa dạy.
14 Cho nên bây giờ tôi phải chịu khốn khổ đủ điều,
đến nỗi ai cũng biết."

15 Hãy chung thủy với vợ con,
như uống nước giếng nhà mình.
16 Nếu không nước sẽ chảy ra ngoài đường,

nước con sẽ chảy ra chỗ công
cộng.
17 Nước ấy chỉ cho một mình
con dùng,
không nên san sẻ với người lạ.
18 Nguyện nguồn nước của con được
phước.
Hãy hưởng khoái lạc với vợ con
cưới lúc còn trẻ.
19 Nàng dễ thương như nai tơ,
và duyên dáng như dê rừng.
Nguyện thân hình nàng làm con
vui sướng;
và tình yêu nàng mãi mãi mê
hoặc con.
20 Con ơi, đừng bị quyến dụ bởi người
đàn bà,
Chớ ôm ấp vợ người khác.
21 Chúa nhìn thấy lối đi của con người,
và Ngài dò xét đường lối họ.
22 Kẻ ác sẽ sụp vào mưu ác mình;
Dây tội lỗi sẽ buộc chặt nó.
23 Nó sẽ chết vì không biết tự chế,
và sự ngu dại nó sẽ dẫn nó đi lầm
lạc.

Đừng bảo lãnh cho ai

6 1 Con ơi, nếu con bảo lãnh cho
người láng giềng,
nhất là cam kết trả nợ cho người
khác.
2 Thì con có thể bị mắc kẹt trong lời
cam kết mình;
bị vướng trong lời hứa mình.
3 Con ơi, nếu số phận con nằm trong
tay người láng giềng,
thì hãy gỡ mình ra như sau.
Con hãy hạ mình, đi đến người
ấy
van xin được gỡ khỏi lời hứa
của con.
4 Chớ ngủ hay chợp mắt
5 nhưng hãy tự giải thoát
như con nai chạy thoát khỏi tay
thợ săn,
như con chim bay vụt khỏi kẻ
đánh bẫy.

Cái nguy của sự biếng nhác

6 Nầy kẻ lười biếng, hãy quan sát loài
kiến.
Hãy nhìn chúng mà học khôn.
7 Tuy chúng không có kẻ chỉ huy,
người lãnh đạo hay quan tướng,
8 nhưng chúng biết tích trữ thực
phẩm lúc mùa hè,
và thu chứa lương thực vào mùa
gặt.
9 Nầy kẻ biếng nhác,
các ngươi nằm nướng như thế
cho đến bao giờ?
Chừng nào thì các ngươi thức
dậy?
10 Ngủ một chút; chợp mắt một chút.
Khoanh tay nghỉ ngơi một chút
11 thì sự nghèo khổ sẽ nhanh chóng
đến trên con;
và cảnh thiếu thốn sẽ ập đến
như kẻ cướp.

Những kẻ gây rối

12 Có những người gian ác và vô tích
sự.
Chỉ đi quanh phao tin thất thiệt,
13 chúng chớp mắt, làm dấu bằng
chân, ra hiệu bằng tay.
14 Lòng hư hỏng của kẻ âm mưu điều
ác,
lúc nào cũng muốn gieo xích
mích.
15 Cho nên bỗng chốc tai hoạ sẽ chụp
bắt chúng;
thình lình chúng bị thiệt hại đến
nỗi không ai giúp được.

Điều Chúa ghét

16 Có sáu điều Chúa ghét.
Có bảy điều Ngài không chịu nổi:
17 cái nhìn tự phụ, lưỡi dối gạt,
tay giết người vô tội,
18 lòng định mưu ác,
chân vội vàng làm điều ác,
19 kẻ chứng gian tuôn ra điều dối gạt,
và gây chuyện học hặc trong gia
đình.

Lời răn dạy về tội ngoại tình

20 Con ơi, hãy vâng theo lời dạy bảo
của cha,
đừng quên sự dạy dỗ của mẹ con.
21 Buộc nó vào lòng con,
đeo nó quanh cổ con.

22 Nó sẽ hướng dẫn khi con bước đi.
Nó sẽ bảo vệ con khi con ngủ nghỉ.
Nó sẽ chuyện trò với con khi con thức dậy.
23 Những lời dạy bảo ấy giống như ngọn đèn;
lời giáo huấn đó là ánh sáng.
Sự sửa trị của nó là con đường sống cho con.
24 Chúng sẽ giúp con tránh khỏi người đàn bà tội lỗi,
và những lời đường mật của người vợ bất chính.
25 Chớ mê nhan sắc nàng.
Đừng để cái liếc mắt đưa tình của nàng quyến rũ con.
26 Gái làng chơi chỉ tốn có một ổ bánh,
nhưng vợ người khác săn lùng đời sống quí báu của con.
27 Con không thể nào ôm lửa đỏ vào lòng, mà không cháy quần áo,
28 cũng không thể bước trên than hồng mà không bị phỏng chân.
29 Nếu con ăn nằm với vợ người khác thì cũng giống như vậy.
Ai làm chuyện đó thế nào cũng lãnh trừng phạt.
30 Kẻ nào vì đói mà phải ăn cắp thì không bị khinh chê.
31 Nhưng nếu bị bắt thì phải bồi thường bảy lần vật nó đánh cắp,
có thể phải lấy hết tài sản mình mà bồi thường nữa.
32 Kẻ phạm tội ngoại tình thiếu hiểu biết;
nó sẽ tự hủy hoại mình.
33 Nó sẽ bị đánh đập và bị sỉ nhục,
cái nhục đó không bao giờ phai.
34 Vì một khi đàn ông nổi ghen thì tràn đầy thịnh nộ,
khi người đó báo thù thì chẳng bao giờ nương tay.
35 Người sẽ không bao giờ chấp nhận món bồi thường nào cho chuyện quấy ấy cả;
đền bù bao nhiêu người cũng không nhận.

Người đàn bà ngoại tình

7 1 Con ơi, hãy ghi nhớ lời cha dạy,
ấp ủ điều cha khuyên răn,
2 Vâng theo lời dạy dỗ của cha thì con sẽ sống,
Hãy bảo vệ lời răn dạy cha như con ngươi của mắt con.
3 Buộc nó trên ngón tay con;
ghi tạc nó vào tập vở của lòng con.
4 Hãy gọi sự khôn ngoan rằng, "Ngươi là chị em với ta"[a]
và hãy gọi sự hiểu biết rằng "Ngươi là bạn thân ta."
5 Sự khôn ngoan và hiểu biết sẽ giúp con tránh khỏi tội ngoại tình,
tránh khỏi người vợ bất chính và những lời dụ dỗ đường mật của nàng.
6 Thỉnh thoảng ta ngồi tựa cửa sổ nhìn qua bức sáo,
7 ta thấy có mấy chàng thanh niên khờ khạo.
Ta thấy có một anh chàng chẳng hiểu biết gì cả.
8 Anh ta đang đi trên phố gần góc đường dẫn đến nhà nàng.
9 Lúc đó là hoàng hôn;
màn đêm vừa chụp xuống.
10 Người đàn bà đến gần anh ta,
nàng ăn mặc như con điếm, định tâm dụ dỗ anh chàng.
11 Nàng sỗ sàng và ương ngạnh,
không bao giờ ở nhà.
12 Nàng luôn luôn ở ngoài phố hay nơi công cộng,
rình rập nơi các góc đường.
13 Nàng ôm chầm và hôn anh ta.
Mặt mày trơ trẽn, nàng nói,
14 "Em đã làm sẵn của lễ thân hữu[b].
Hôm nay em đã giữ lời khấn hứa của em,
15 Cho nên em ra đón anh;
Em đã tìm anh lâu lắm rồi mà

a 7:4 "Ngươi là chị em với ta" Điều nầy có nghĩa là người bạn trẻ nên "kết hôn với sự khôn ngoan." Trong sách Tình Ca của Sô-lô-môn thì chàng thanh niên gọi vợ mình là 'em gái ta.'
b 7:14 của lễ thân hữu Người dâng của lễ thân hữu có thể mang về một ít thịt để ăn.

bây giờ mới gặp.
16 Em đã lấy khăn màu Ai-cập
trải trên giường em.
17 Em đã làm giường em thơm phức
bằng nhũ hương, hoa hồi và quế.
18 Bây giờ chúng mình hãy cùng nhau
làm tình cho đến sáng.
Chúng mình hãy tận hưởng tình
yêu cho nhau.
19 Chồng em không có nhà;
anh ấy đang du hành xa lắm,
20 Mang theo một số tiền lớn,
mấy tuần nữa mới về."[a]
21 Nàng dùng lời khôn khéo dụ dỗ
chàng trai ấy;
dùng lời đường mật,
nàng dẫn anh chàng làm chuyện
bậy bạ.
22 Thế là anh chàng đi theo nàng,
như con bò bị dắt đến hàng làm
thịt,
như con nai lao vào bẫy,
23 cho đến khi bị tên bắn xuyên qua
lá gan.
Như chim sa nhanh vào bẫy,
anh ta không hề biết rằng
hành động của mình sẽ giết hại
mình.

24 Bây giờ, hỡi các con, hãy nghe cha;
lắng nghe lời cha nói đây.
25 Đừng bao giờ để lòng con xiêu theo
lối của nàng,
đừng lạc vào lối của nó.
26 Nàng đã làm cho nhiều người đàn
ông quỵ ngã,
nàng giết hại vô số người.
27 Nhà của nàng nằm trên con đường
dẫn đến cái chết,
đó là con đường đi sâu xuống
âm phủ.

Hãy nghe sự khôn ngoan dạy dỗ

8 1 Sự khôn ngoan kêu lớn;
sự thông biết cất cao giọng.
2 Từ trên đỉnh đồi dọc theo đường,
từ nơi ngã tư,
sự khôn ngoan đứng kêu.
3 Từ nơi cửa thành,
và từ các lối vào thành,
sự khôn ngoan kêu lên:

4 "Mọi người hãy nghe đây,
ta kêu gọi các ngươi;
Ta kêu gọi mọi người.
5 Những ai thiếu hiểu biết hãy học
tính thận trọng.
Những ai ngu dốt hãy học sự
hiểu biết.
6 Hãy lắng nghe đây
vì ta có điều quan trọng nói cùng
các ngươi,
lời ta nói là đúng.
7 Điều ta nói là chân thật vì môi
miệng ta ghét việc ác.
8 Ta nói mọi điều ngay thật;
ta không nói điều gì thiếu ngay
thẳng hay giả dối.
9 Ta nói thật rõ ràng cho những ai
hiểu biết;
và những ai tìm sự khôn ngoan
đều thấy lời ta là đúng.
10 Đừng chọn bạc mà nên chọn lời dạy
dỗ ta,
hãy chọn sự hiểu biết,
đừng chọn vàng ròng.
11 Sự khôn ngoan quí hơn châu ngọc.
Chẳng có gì con ưa thích mà
sánh với nó được.

Giá trị của sự khôn ngoan

12 Ta là sự khôn ngoan sống chung với
sự thận trọng.
Ta cũng có trí hiểu và tri thức
thông thường.
13 Kính sợ Chúa nghĩa là ghét điều ác.
Ta ghét tính tự phụ và khoe
khoang,
ta ghét đường lối gian ác và môi
miệng lừa gạt.
14 Ta có sự khôn ngoan và lời khuyên
tốt,
ta có hiểu biết và quyền lực.
15 Nhờ ta mà các vua cai trị,
cũng nhờ ta mà các quan quyền
làm ra những luật lệ công bằng.
16 Các quan trưởng cần ta để lãnh đạo,
và những người quyền cao chức
trọng

[a] 7:20 mấy tuần nữa mới về Nguyên bản, "Đến rằm mới về." Bữa ăn thân hữu cho thấy chuyện nầy xảy ra lúc trăng mới.

cần ta để phân xử công bằng.
17 Ta yêu những kẻ yêu ta,
ai tìm ta sẽ gặp ta.
18 Trong tay ta có sự giàu sang và danh dự
cùng của cải và sự công chính lâu dài[a].
19 Điều ta cho quí hơn vàng ròng,
sản phẩm của ta tốt hơn bạc nguyên chất.
20 Ta làm điều phải,
và đi theo con đường công lý.
21 Ta ban của cải cho kẻ yêu thích ta,
cho nhà cửa họ đầy châu báu.

22 Ta là sự khôn ngoan,
ở với Chúa khi Ngài khởi công,
và có mặt bên cạnh Ngài
trước khi Ngài tạo dựng nên bất cứ vật gì.
23 Từ nguyên thủy ta đã được dựng nên,
trước khi có trời đất.
24 Ta được sinh ra trước khi có đại dương,
trước khi có các suối phun nước,
25 trước khi có đồi,
trước khi núi non được đặt vào vị trí,
thì ta đã được sinh ra rồi.
26 Trước khi Thượng Đế dựng nên đất đai và đồng ruộng,
trước khi có bụi đất trên thế gian.
27 Ta đã có ở đó khi Thượng Đế đặt bầu trời vào chỗ,
lúc Ngài trải chân trời trên biển cả[b],
28 khi Ngài tạo mây trên trời
và đặt các suối ngầm của biển khơi vào chỗ.
29 Ta có ở đó khi Ngài ra lệnh cho biển không được vượt quá giới hạn Ngài định cho nó.
Ta có ở đó khi Ngài đặt nền trái đất.
30 Ta như người thợ giỏi đứng cạnh Ngài[c].
Mỗi ngày ta là nguồn vui của Ngài,
Nhảy múa trước mặt Ngài,
31 Ta chơi đùa trên thế gian mà Ngài tạo dựng,
và vui thích nơi loài người mà Ngài đặt vào đó.

32 Bây giờ, các con ơi, hãy nghe ta,
vì những ai đi theo đường ta sẽ hạnh phúc,
33 Hãy nghe lời dạy dỗ ta,
các ngươi sẽ khôn ngoan;
đừng bỏ qua lời dạy ta.
34 Phúc cho ai lắng nghe ta,
canh chừng nơi cửa ta mỗi ngày,
dựa cửa chờ ta.
35 Những ai tìm được ta là tìm được sự sống,
Chúa sẽ ban ơn cho những người ấy.
36 Những ai không tìm ta là tự hại mình.
Những ai ghét ta là yêu sự chết."

Lời mời mọc của sự khôn ngoan

9 1 Sự khôn ngoan xây nhà mình
và dựng bảy cột trụ[d].
2 Nàng đã chuẩn bị rượu
và bày bàn ăn.
3 Nàng sai các tớ gái đi ra,
và từ các điểm cao nhất trong thành phố
nàng gọi xuống[e].
4 Nàng kêu những kẻ kém hiểu biết rằng,
"Hãy quay vào đây!"
và những kẻ ngờ nghệch rằng,
5 "Hãy đến dùng thức ăn ta,
và uống rượu ta đã pha chế.
6 Hãy bỏ đường lối ngu dại của các ngươi

[a] ***8:18*** **sự công chính lâu dài** Hay "sự công chính và thịnh vượng."
[b] ***8:27*** **lúc Ngài trải chân trời trên biển cả** Nguyên bản, "Khi Ngài vẽ vòng tròn trên vực sâu."
[c] ***8:30*** **Ta như . . . cạnh Ngài** Nguyên văn, "Ta như đứa con đứng cạnh Ngài."
[d] ***9:1*** **bảy cột trụ** Vào thời xưa trong xứ Do-thái, nhà nào tốt là nhà có bốn phòng và bảy cây cột để chống đỡ mái nhà.
[e] ***9:3*** **Nàng sai . . . gọi xuống** Có thể dịch, "Nàng sai các tớ gái mời người ta đến ngọn đồi cao nhất trong thành phố để dùng bữa với nàng."

thì các ngươi sẽ sống;
hãy đi con đường hiểu biết."

7 Nếu các ngươi sửa dạy những kẻ
xấc láo,
các ngươi sẽ bị sỉ nhục.
Nếu các ngươi sửa dạy người ác,
các ngươi sẽ bị thiệt hại.
8 Đừng thèm sửa dạy kẻ xấc láo
vì nó sẽ ghét ngươi.
Nhưng hãy sửa dạy người khôn,
thì người sẽ yêu mến ngươi.
9 Hãy dạy người khôn, thì người sẽ
khôn ngoan hơn.
Hãy dạy bảo người tốt thì người
sẽ học biết thêm.

10 Kính sợ Chúa là khởi điểm của khôn
ngoan,
nhìn biết Đấng Thánh là thông
hiểu.
11 Nhờ ta, ngươi sẽ sống lâu;
đời ngươi sẽ thêm năm tháng.
12 Người khôn nhận được sự khôn
ngoan
làm phần thưởng,
nhưng kẻ xấc láo sẽ chịu khốn
khổ một mình.

13 Sự ngu dốt là người đàn bà lớn
miệng;
Nó ngu dốt, chẳng hiểu biết gì.
14 Nó ngồi nơi cửa nhà,
trên ghế ở nơi cao nhất của
thành phố.
15 Nó kêu người qua kẻ lại,
những người đang đi lo công việc
mình.
16 Nó gọi những kẻ ít học rằng,
"Hỡi kẻ ngu dại!
17 Nước ăn cắp thật ngọt ngào,
món ăn vụng thật ngon lành."
18 Nhưng họ không biết rằng
hồn ma đang lảng vảng nơi nhà
nó,
và tất cả các khách khứa của nó
đều về chốn âm phủ.

Lời khôn ngoan của Sô-lô-môn

10 1Đây là những châm ngôn của
Sô-lô-môn:

Con trai khôn ngoan làm cha mình
vui,
nhưng con trai ngu dại gây buồn
khổ cho mẹ nó.
2 Của bất nghĩa không có giá trị gì,
những ai công chính sẽ cứu
mình khỏi chết.
3 Chúa không bao giờ để người lành
bị đói khổ,
nhưng Ngài cản không cho kẻ ác
đạt được ý muốn.
4 Ai lười biếng sẽ nghèo khổ,
nhưng ai chịu khó sẽ được giàu có.
5 Ai thu chứa hoa quả đúng mùa là
khôn ngoan,
nhưng kẻ ngủ suốt mùa gặt là
điều sỉ nhục.
6 Người nhân lành sẽ được nhiều
ân phúc,
nhưng miệng kẻ ác che dấu điều
hung bạo.
7 Người nhân đức để lại những
nguồn phước hạnh,
nhưng tên tuổi kẻ ác sẽ bị tiêu
diệt[a].
8 Người khôn làm theo điều chỉ bảo,
nhưng kẻ nói nhiều sẽ bị tổn hại.
9 Ai thanh liêm sẽ sống bình an,
nhưng kẻ bất lương sẽ bị bại lộ.
10 Kẻ dùng mắt mình làm dấu sẽ gặp
lôi thôi,
và ai nói nhiều sẽ gặp tổn hại[b].
11 Lời nói của người tốt giống như
suối nước tươi mát[c],
nhưng miệng kẻ ác sẽ bị thiệt hại.
12 Sự ghen ghét gây ra điều lôi thôi,
còn tình yêu thương tha thứ mọi
lỗi lầm.
13 Sự khôn ngoan ở trên lưỡi người
thông minh,
nhưng roi đập xuống lưng kẻ
ngu dại[d].

[a] ***10:7*** **bị tiêu diệt** Hay "bị người ta quên lãng mau chóng."
[b] ***10:10*** **Kẻ dùng mắt ... tổn hại** Đây là theo bản Hê-bơ-rơ. Bản cổ Hi-lạp ghi "Nếu con nói thẳng thắn, sẽ có hoà bình."
[c] ***10:11*** **suối nước tươi mát** Hay "nguồn sống."
[d] ***10:13*** **Sự khôn ngoan ... ngu dại** Đây là theo nguyên văn Hê-bơ-rơ. Một hình thức chơi chữ. Trong tiếng Hê-bơ-rơ từ ngữ "môi" nghe như "cái roi."

14 Người khôn ngoan thận trọng khi
nói ra điều mình biết,
còn miệng kẻ ngu dại mang tai
hoạ cho mình.
15 Kẻ giàu được bảo vệ nhờ tiền nhiều,
nhưng kẻ nghèo bị tổn hại vì
thiếu tiền.
16 Phần thưởng của người công chính
là sự sống,
còn lợi tức của kẻ ác là sự trừng
phạt.
17 Ai chịu sửa dạy là đi theo đường
sự sống,
còn kẻ xem thường sự sửa trị sẽ
dẫn kẻ khác lầm lạc.
18 Người che giấu điều ganh ghét là kẻ
dối trá.
Kẻ loan tin đồn là dại[a].
19 Nói nhiều chỉ đưa đến lỗi lầm;
còn ai canh chừng miệng lưỡi
mình là khôn.
20 Lời nói của người nhân đức như bạc
nguyên chất,
nhưng tư tưởng của kẻ ác chẳng
có giá trị gì.
21 Lời nói của người nhân đức giúp đỡ
kẻ khác,
nhưng kẻ dại dột sẽ chết vì thiếu
hiểu biết.
22 Phước lành của Chúa ban của cải,
còn vất vả cũng chẳng thêm
được gì.[b]
23 Kẻ dại thích làm bậy,
còn người hiểu biết thích làm
việc khôn.
24 Kẻ ác sẽ lãnh điều chúng nó sợ,
còn người nhân đức sẽ nhận
được điều mình ao ước.
25 Trận bão sẽ thổi bay kẻ ác đi,
nhưng người nhân đức sẽ đứng
vững vàng.
26 Kẻ biếng nhác làm hại người chủ sai
mình đi,
như giấm buốt răng hay khói cay
mắt.
27 Ai kính sợ Chúa sẽ sống lâu,
nhưng đời của kẻ ác sẽ bị cắt
ngắn.
28 Niềm hi vọng của người lành mang
lại vui mừng[c],
còn hi vọng kẻ ác sẽ tiêu tan.
29 Chúa gìn giữ người liêm chính,
nhưng Ngài diệt kẻ ác.
30 Người liêm chính sẽ không bao giờ
bị lay chuyển,
còn kẻ ác sẽ bị đuổi ra[d] khỏi xứ.
31 Người nhân đức nói ra những lời
khôn ngoan,
nhưng lưỡi của kẻ nói dối sẽ bị
cắt đi.
32 Người nhân đức biết điều mình
phải nói,
nhưng kẻ ác chỉ chuyên nói dối.

11 1 Chúa ghét cái cân gian,
nhưng Ngài hài lòng với trái cân
đúng.
2 Sự kiêu căng đưa tới nhục nhã;
còn sự khiêm nhường dẫn đến
khôn ngoan.
3 Người nhân đức dùng tính lương
thiện hướng dẫn mình;
còn tính bất lương sẽ tiêu diệt kẻ
bất trung.
4 Đến giờ qua đời thì giàu có chẳng
ích gì,
còn sống phải lẽ sẽ giúp con
trong kỳ tai hoạ.
5 Sự công chính của người ngay
thẳng khiến đời sống người
dễ chịu,
nhưng kẻ ác sẽ bị diệt trong mưu
ác mình.
6 Lòng thanh liêm của người chính
trực giải thoát người ấy,
nhưng kẻ bất trung sẽ bị mắc kẹt
trong ước vọng của chúng.
7 Khi kẻ ác chết, hi vọng chúng cũng
chết theo;
hi vọng giàu sang của chúng
cũng tan theo mây khói[e].
8 Người lành thoát khỏi mọi khó
khăn;

[a] ***10:18*** **Người che giấu ... là dại** Hay "Đôi khi nói điều không hay là dại, nhưng cách tốt nhất để che dấu sự chống đối của con là nói dối mà thôi."
[b] ***10:22*** **cũng chẳng thêm được gì** Hay "Ngài không kèm theo sự đau buồn gì."
[c] ***10:28*** **Niềm hi vọng ... vui mừng** Hay "Người lành trông mong điều vui mừng."
[d] ***10:30*** **đuổi ra** Hay "bị tiêu diệt."
[e] ***11:7*** **hi vọng ... mây khói** Hay "hi vọng được sức mạnh của chúng cũng tiêu tan."

nhưng khó khăn đó lại rơi trên
đầu kẻ ác.
9 Lời nói kẻ ác làm hại người láng
giềng,
nhưng người nhân đức nhờ hiểu
biết mà thoát hiểm.
10 Khi người nhân đức thành công, cả
thành đều hớn hở.
Nhưng khi kẻ ác bị tiêu diệt thì
mọi người reo vui.
11 Sự thịnh vượng của người nhân đức
nâng đỡ thành mình,
còn kẻ ác dùng miệng lưỡi mình
phá sập nó.
12 Người ngu dại khinh dể láng giềng
mình[a],
còn người hiểu biết im lặng.
13 Kẻ bép xép không thể giữ điều kín
giấu,
còn người đáng tin không tiết lộ
điều bí mật.
14 Quốc gia suy sụp vì thiếu lãnh đạo,
còn nhiều cố vấn cứu được dân
tộc.
15 Ai bảo lãnh người lạ[b] sẽ phải chịu
thiệt.
Cho nên tốt hơn đừng bảo lãnh.
16 Người đàn bà duyên dáng được kính
nể,
còn đàn ông hung dữ chỉ được
của cải.
17 Kẻ nhân từ làm ơn cho chính mình,
còn kẻ hung bạo chỉ mang khổ
vào thân.
18 Công việc của kẻ ác chỉ là dối trá,
còn người nhân đức chắc chắn sẽ
được thưởng[c].
19 Người nhân đức sẽ được sống,
nhưng kẻ theo đuổi điều ác
sẽ chết.
20 Chúa ghét những kẻ có lòng gian ác,
nhưng Ngài thích kẻ ngay thẳng.
21 Kẻ ác chắc chắn sẽ bị phạt,
còn ai làm điều phải sẽ được giải
phóng.
22 Người đàn bà đẹp mà thiếu khôn
khéo,
như vòng vàng đeo vào mũi heo.
23 Hi vọng của người chân chính sẽ
mang kết quả,
còn hi vọng của kẻ ác sẽ đưa đến
cơn thịnh nộ của Thượng Đế.
24 Có người cho ra nhiều nhưng lại
thêm giàu có.
Còn có kẻ keo kiệt, bủn xỉn thì lại
nghèo thiếu.
25 Ai ban phát cho người khác sẽ trở
nên sung túc hơn;
còn ai giúp người sẽ được người
giúp lại.
26 Dân chúng nguyền rủa kẻ tích trữ
lúa thóc,
nhưng chúc phước cho kẻ bán
lúa ra.
27 Người nào tìm điều tốt lành sẽ
nhận được ân phúc,
còn kẻ tìm điều ác sẽ gặp điều ác.
28 Ai trông cậy vào của cải sẽ bị tàn hại,
còn người nhân đức sẽ tươi tốt
như lá cây xanh.
29 Ai mang hiểm khích cho gia đình,
sẽ chẳng nhận được gì ngoài gió
lốc.
Người ngu dại sẽ làm tôi cho kẻ
khôn ngoan.
30 Người nhân đức ban sự sống cho
kẻ khác,
nhưng sự hung bạo giết sinh
mạng[d].
31 Người nhân đức được phần thưởng
trên thế gian,
còn kẻ ác và tội nhân bị trừng
phạt.

12 1 Ai yêu học vấn sẽ yêu sự sửa
dạy,
còn kẻ ghét sự sửa dạy là dại dột.
2 Người chân chính nhận được ân
lành từ Chúa,
nhưng Ngài trừng phạt kẻ mưu
đồ việc ác.
3 Làm ác không mang lại an ninh,

***a* 11:12 Người ngu dại . . . láng giềng mình** Hay "Láng giềng ghét kẻ ngu dại."
***b* 11:15 người lạ** Hay "người khác."
***c* 11:18 Công việc . . . được thưởng** Đây là một lối chơi chữ trong tiếng Hê-bơ-rơ. Chữ "dối trá" nghe như "phần thưởng."
***d* 11:30 sự hung bạo giết sinh mạng** Hay "người khôn ngoan dạy kẻ khác biết cách sống." Hay theo một bản cổ thì, "Hoa quả của người lành là cây sự sống, nhưng kẻ hung bạo cướp lấy mạng sống đi."

còn nền tảng của người đạo đức
sẽ không bị lay chuyển.
4 Vợ đảm đang như mão triều cho chồng mình,
nhưng vợ gây sỉ nhục giống như bệnh xương cốt.
5 Những dự định của người chân chính đều phải lẽ,
còn lời khuyên của kẻ ác sẽ phỉnh gạt con.
6 Lời nói của kẻ ác như cuộc phục kích đẫm máu,
nhưng lời nói của người công chính sẽ cứu mình.
7 Kẻ ác bị diệt khỏi đất,
nhưng gia đình người nhân đức sẽ vững chắc.
8 Người biết lẽ phải sẽ được ca tụng,
còn người lươn lẹo sẽ bị khinh khi.
9 Làm người tầm thường mà có kẻ hầu,
còn hơn giả vờ quan trọng mà không có thức ăn.
10 Người nhân đức chăm sóc gia súc mình,
nhưng hành vi nhân từ của kẻ ác vẫn mang dấu hiệu độc ác[a].
11 Ai cày bừa nơi đất mình sẽ dư ăn,
còn kẻ chạy theo ảo vọng là dại dột.
12 Kẻ ác thèm muốn điều kẻ ác chiếm đoạt,
nhưng người nhân đức mọc rễ sâu và mang kết quả nhiều[b].
13 Kẻ ác bị sập bẫy trong lời ác mình,
nhưng người nhân đức thoát khỏi chuyện lôi thôi.
14 Nhờ lời nói mình mà được hưởng phúc,
cũng nhờ công khó mình mà được lợi ích.
15 Kẻ dại tưởng mình làm đúng,
nhưng người khôn nghe lời khuyên dạy.
16 Kẻ dại tỏ dấu hiệu giận dữ,
nhưng người khôn bỏ qua điều sỉ nhục.
17 Nhân chứng lương thiện khai sự thật,
còn nhân chứng bất lương bịa đặt điều dối trá.
18 Lời nói xấu đâm buốt như gươm,
nhưng lời khôn ngoan khiến vết thương lành.
19 Lưỡi chân thật sẽ còn mãi,
nhưng lưỡi dối trá chỉ tồn tại trong chốc lát.
20 Những kẻ âm mưu điều ác đầy dẫy dối trá,
nhưng người tính chuyện hoà bình tràn ngập vui mừng.
21 Người nhân đức không gặp tổn hại gì,
còn đời kẻ ác đầy dẫy khốn khó.
22 Chúa ghét những kẻ nói dối,
nhưng Ngài thích những người thật thà.
23 Người khôn khéo giữ điều mình biết trong lòng,
còn kẻ ngu dại phơi bày sự ngu dại mình.
24 Người siêng năng sẽ giữ vai trò lãnh đạo,
còn kẻ lười biếng sẽ phải làm tôi tớ.
25 Sự lo lắng là gánh nặng cho tinh thần,
nhưng lời nói êm dịu khiến lòng phấn khởi.
26 Người chân chính giúp ý hay cho bạn hữu,
còn kẻ ác dẫn người khác đi lầm lạc[c].
27 Kẻ biếng nhác không nướng thịt mình đã săn được[d],
nhưng ai chăm chỉ sẽ được giàu sang.
28 Làm điều phải dẫn đến sự sống,
ai đi theo đường đó sẽ không gặp sự chết[e].

[a] **12:10 nhưng hành vi . . . độc ác** Hay "Kẻ ác chỉ biết chuyên làm ác mà thôi."
[b] **12:12 Kẻ ác . . . nhiều** Câu nầy trong nguyên văn hơi tối nghĩa.
[c] **12:26 dẫn người . . . lầm lạc** Câu nầy trong nguyên văn hơi tối nghĩa.
[d] **12:27 Kẻ biếng nhác . . . săn được** Câu nầy trong nguyên văn hơi tối nghĩa.
[e] **12:28 ai đi . . . sự chết** Hay "nhưng có một con đường dẫn đến sự chết."

13 1Con khôn ngoan nghe lời cha khuyên bảo,
nhưng con hỗn láo chẳng thèm để ý đến lời răn dạy.
2 Người nhân đức ăn lấy hoa quả của miệng mình,
nhưng kẻ gian tà chỉ ham thích sự hung bạo.
3 Ai thận trọng trong lời ăn tiếng nói bảo vệ mạng sống mình,
còn kẻ phát ngôn bừa bãi sẽ bị tàn hại.
4 Kẻ lười biếng mong mỏi nhiều mà chẳng được gì,
nhưng sự ao ước của người siêng năng sẽ được thoả mãn.
5 Người công chính ghét điều giả dối,
còn kẻ ác làm điều ô nhục.
6 Sự công chính bảo vệ người thanh liêm,
nhưng làm điều ác khiến kẻ có tội bị tàn hại.
7 Có người làm bộ giàu mà thực ra chẳng có gì.
Kẻ khác làm bộ nghèo nhưng thực ra lại giàu có.
8 Kẻ giàu có thể phải trả tiền chuộc mạng mình,
nhưng người nghèo sợ bị đe dọa.
9 Người nhân đức nhìn tương lai xán lạn,
còn tương lai kẻ ác như lửa tắt[a].
10 Tánh kiêu căng chỉ đưa đến cãi vã,
nhưng ai nghe lời khuyên răn là người khôn.
11 Tiền phù vân tiêu tan nhanh chóng,
nhưng tiền dành giụm sẽ từ từ gia tăng.
12 Không đạt được ý nguyện khiến lòng buồn rầu.
Nhưng điều ao ước thành tựu giống như ăn trái cây sự sống.
13 Ai gạt bỏ điều dạy bảo sẽ phải trả giá đắt,
còn kẻ vâng theo mệnh lệnh sẽ được ban thưởng.
14 Lời dạy dỗ của người khôn là mạch sống.
Nó giúp người ta tránh được cạm bẫy nguy hiểm.
15 Người biết phải chăng sẽ được kính trọng,
nhưng đời của kẻ không đáng tin sẽ lâm cảnh khốn khổ.
16 Người thông sáng hành động khôn ngoan,
còn kẻ ngu dại phơi bày bản chất dốt nát của mình.
17 Sứ giả gian ác gây lôi thôi[b],
nhưng sứ giả đáng tin khiến mọi việc suông sẻ.
18 Ai không chịu sửa dạy
sẽ lâm cảnh nghèo khó và nhục nhã,
nhưng ai nghe lời khuyên dạy sẽ được tôn trọng.
19 Ước muốn thành tựu khiến tâm hồn sảng khoái,
còn kẻ ngu dại chẳng bao giờ muốn thôi làm điều ác.
20 Ai kết bạn với người khôn sẽ trở nên khôn ngoan,
nhưng làm bạn với kẻ dại sẽ bị tổn hại.
21 Kẻ có tội sẽ bị chuyện lôi thôi theo đuổi,
nhưng người nhân đức sẽ vui hưởng thành công.
22 Người tốt để lại gia tài cho con cháu,
còn của cải kẻ có tội sẽ dành cho người công chính.
23 Ruộng nương kẻ nghèo sinh sản nhiều hoa lợi,
nhưng kẻ bất công cướp lấy hết[c].
24 Không sửa dạy con là ghét nó,
nhưng ai thương con mình sẽ lo sửa dạy nó.
25 Người công chính sẽ đủ ăn,
còn kẻ ác sẽ bị đói khổ.

14 1Đàn bà khôn ngoan gây dựng gia đình,
còn đàn bà ngu dại làm tan

[a] **13:9 Người nhân đức ... lửa tắt** Nguyên văn, "Đèn của người công chính sẽ chiếu sáng, nhưng đèn của kẻ ác sẽ tắt."

[b] **13:17 Sứ giả ... lôi thôi** Hay "Sứ giả gian ác mang họa vào thân."

[c] **13:23 Ruộng nương ... lấy hết** Hay "Người nghèo có ruộng nương sinh ra hoa màu tốt, nhưng những quyết định ngu dại khiến họ mất tất cả."

hoang của nhà[a].
2 Ai sống ngay lành kính sợ Chúa,
còn kẻ sống gian ác khinh để Ngài.
3 Trong miệng kẻ ngu dại có cái roi
quất vào lưng nó,
nhưng lời lẽ của người khôn sẽ
che chở người ấy.
4 Nơi nào không có trâu, kho chứa
vắng thực phẩm.
Nhưng có trâu cày ruộng thì ngũ
cốc sinh sản nhiều.
5 Nhân chứng thành thật không khai
gian,
còn nhân chứng dối chỉ khai
điều giả trá.
6 Kẻ tự phụ tìm sự khôn ngoan mà
không thấy,
nhưng người hiểu biết gặp tri
thức dễ dàng.
7 Hãy tránh xa kẻ ngu dại,
vì con chẳng học được gì nơi
chúng đâu.
8 Sự khôn ngoan của người thông
sáng giúp người biết phải làm
gì,
còn sự dốt nát của kẻ ngu dại
phỉnh gạt nó.
9 Kẻ ngu dại chê bai của lễ chuộc lỗi[b],
nhưng người liêm chính nhận
được ân huệ.
10 Không ai biết được nỗi buồn trong
lòng con,
người dưng không chia xẻ được
niềm vui của con.
11 Nhà cửa kẻ gian ác sẽ bị tiêu hủy,
nhưng lều người lành sẽ vững
bền.
12 Có kẻ tưởng mình làm phải,
nhưng cuối cùng dẫn đến chỗ
chết.
13 Có người bên ngoài vui cười mà
trong lòng sầu thảm,
Sau khi niềm vui ra đi thì nỗi
buồn vẫn còn lại.
14 Kẻ phản nghịch trả giá cho điều
ác mình,
còn người nhân đức sẽ được
ban thưởng về phong cách
của mình.
15 Kẻ ngây ngô tin hết mọi điều,
nhưng người khôn cân nhắc
hành vi mình.
16 Người khôn khéo léo tránh lôi thôi,
nhưng kẻ ngu dại quá tự tin và
hành động cẩu thả.
17 Người nào nóng tính hành động
dại dột,
còn kẻ mưu mô bị ghét bỏ.
18 Kẻ ngu dại nhận được điều xuẩn
ngốc của nó,
nhưng người khôn ngoan nhận
được tri thức làm mão triều.
19 Kẻ ác sẽ phải cúi đầu trước người
nhân đức;
Nó sẽ cúi đầu trước cổng nhà của
người công chính.
20 Người nghèo khó thì dù cho đến
láng giềng cũng ruồng bỏ,
nhưng kẻ giàu sang có rất đông
bạn hữu.
21 Ghét người láng giềng là phạm tội,
nhưng tỏ lòng nhân từ đối với kẻ
khốn cùng mang hạnh phúc.
22 Kẻ âm mưu điều ác sẽ bị lầm lạc,
nhưng ai tính chuyện tốt lành
sẽ được yêu thương và tin cậy.
23 Ai chịu khó sẽ kiếm được lợi,
nhưng kẻ đa ngôn sẽ gặp túng
quẫn.
24 Người khôn ngoan nhận được của
cải làm phần thưởng,
nhưng kẻ ngu dại chỉ lãnh lấy sự
dại dột.
25 Nhân chứng thành thật cứu mạng
người khác,
nhưng nhân chứng giả dối là kẻ
phản bội.
26 Ai kính sợ Chúa sẽ có lòng tự tin,
con cái họ cũng được che chở.
27 Sự kính sợ Chúa là nguồn sống,
giúp người ta tránh được cạm
bẫy,
28 Dân số đông là niềm vinh dự cho
vua,
nhưng quan trưởng mà không
có dân thì xem như chẳng
có gì.

[a] 14:1 Đàn bà khôn ngoan . . . tan hoang cửa nhà Hay "Sự khôn ngoan xây cất nhà mình, nhưng sự ngu dại phá sập nó đi."
[b] 14:9 chê bai của lễ chuộc lỗi Nghĩa là "Kẻ ngu dại không biết hối hận."

29 Người kiên nhẫn có thông sáng lớn,
nhưng kẻ nóng tính phơi bày sự
ngu dại mình.
30 Tinh thần trầm tĩnh khiến thân thể
khoẻ mạnh,
nhưng sự ganh ghét làm mục
xương cốt.
31 Ai ngược đãi người nghèo là sỉ nhục
Đấng Tạo Hóa mình,
nhưng ai tử tế với người thiếu
thốn tôn trọng Thượng Đế.
32 Kẻ ác bị tàn hại vì mưu mô mình,
nhưng ai làm điều phải
tìm được sự liêm chính làm nơi
trú ẩn[a].
33 Sự khôn ngoan sống trong lòng
người có trí hiểu biết,
nhưng kẻ ngu dại chẳng hiểu
biết khôn ngoan là gì[b].
34 Thực thi điều phải khiến quốc gia
phồn thịnh,
nhưng tội lỗi mang sỉ nhục cho
bất cứ dân tộc nào.
35 Vua thích tôi tớ khôn ngoan,
nhưng tôi tớ mang sỉ nhục khiến
vua nổi giận.

15 1 Lời đáp êm dịu làm nguôi cơn
giận,
nhưng lời đáp cộc cằn khiến cơn
giận phừng thêm lên.
2 Lời nói của người khôn làm cho sự
hiểu biết được chấp nhận,
nhưng kẻ ngu dại tuôn ra sự ngu
xuẩn mình.
3 Mắt Chúa thấy hết mọi điều;
Ngài trông chừng kẻ ác cùng
người thiện.
4 Lời lành là cây ban sự sống,
nhưng lời dối trá đè bẹp tâm linh,
5 Kẻ ngu dại gạt bỏ lời cha mẹ khuyên
răn,
nhưng ai chịu nhận sửa dạy là
người khôn.
6 Trong nhà người công chính có
nhiều của cải,
còn kẻ ác chẳng nhận được gì
ngoài chuyện lôi thôi.
7 Người khôn dùng lời nói mình rao
truyền tri thức,
nhưng đầu óc của kẻ ngu dại
không thể tin cậy được[c].
8 Chúa ghét của lễ của kẻ ác dâng lên,
nhưng Ngài ưa thích lời cầu
khẩn của người ngay thật.
9 Chúa ghét hành vi kẻ ác,
nhưng Ngài thích kẻ theo đuổi
sự chính trực.
10 Kẻ từ bỏ điều phải sẽ bị trừng phạt
nặng nề,
Vì kẻ ghét sửa dạy sẽ bị tiêu diệt.
11 Chúa biết thế giới của kẻ chết,
Ngài cũng rõ tư tưởng
của kẻ sống.
12 Kẻ kiêu căng không thích được sửa
dạy;
và chẳng thèm hỏi ý người khôn.
13 Hạnh phúc khiến mặt mũi tươi vui,
nhưng buồn rầu khiến tinh thần
lụn bại.
14 Người hiểu biết muốn thêm tri thức,
còn kẻ ngu dại chỉ thích điều dốt
nát.
15 Kẻ khốn khó chịu vất vả mỗi ngày,
nhưng lòng vui mừng giống như
tiệc tùng không dứt.
16 Thà nghèo khổ mà kính sợ Chúa,
hơn là giàu có mà gặp lôi thôi.
17 Thà ăn rau cùng với người yêu
thích mình,
còn hơn ăn thịt ngon với kẻ ghét
mình.
18 Người nóng tính gây chuyện cãi cọ,
nhưng ai trầm tĩnh ngăn được
cuộc cãi vã.
19 Lối đi của kẻ lười biếng bị gai gốc
ngăn chận,
còn lối đi của người công chính
như đường lộ bằng phẳng.
20 Con khôn ngoan làm cho cha vui,
nhưng con dại dột khinh rẻ
mẹ mình.
21 Kẻ thiếu hiểu biết thích chuyện ngu
dại,
nhưng người khôn ngoan làm
điều ngay thẳng.

[a] **14:32 nhưng ai . . . trú ẩn** Hay "Nhưng ai làm điều phải dù cho đến chết vẫn an ninh."
[b] **14:33 nhưng kẻ ngu dại . . . là gì** Hay "Dù giữa kẻ ngu dại, sự khôn ngoan cũng được nhận ra."
[c] **15:7 đầu óc . . . tin cậy được** Hay "Lòng của kẻ ngu dại chẳng được như thế."

22 Chương trình bị thất bại vì thiếu ý kiến,
nhưng kế hoạch thành tựu do sự góp ý của nhiều người.
23 Biết cách đối đáp khiến cho con người vui thích.
Lời đáp đúng lúc thật tuyệt diệu.
24 Lối đi của người khôn dẫn đến sự sống,
để họ tránh được âm phủ[a].
25 Chúa phá sập nhà kẻ tự phụ,
nhưng Ngài bảo vệ tài sản của người góa bụa.
26 Chúa gớm ghét các tư tưởng bậy bạ,
nhưng ưa thích lời nói nhân hậu.
27 Kẻ tham lam mang họa cho gia đình,
nhưng người ghét của hối lộ sẽ được sống.
28 Người nhân đức suy nghĩ trước khi trả lời,
còn miệng kẻ ác tuôn ra điều ác.
29 Chúa tránh xa kẻ ác,
nhưng Ngài nghe lời khẩn nguyện của người ngay thẳng.
30 Nụ cười[b] khiến người khác vui mừng.
Tin vui làm cho thân thể thêm sức lực.

31 Nếu con nghe lời sửa dạy bổ ích,
thì con sẽ sống giữa vòng người khôn ngoan.
32 Ai gạt bỏ sự sửa dạy ghét bản thân mình,
nhưng ai nghe lời khuyên răn tiếp nhận sự hiểu biết.
33 Kính sợ Chúa khiến con khôn ngoan.
Đức khiêm nhường đi trước sự tôn trọng.

16 1 Mưu sự tại nhân,
thành sự tại thiên.
2 Các đường lối loài người đều trong sạch theo mắt họ,
nhưng Chúa nhìn thấy động lực trong lòng.
3 Hãy nhờ cậy Chúa trong mọi điều con làm,
thì các kế hoạch con sẽ thành công.
4 Mọi việc Chúa làm ra đều có mục đích.
Ngài cũng đã dành kẻ ác cho ngày tai họa.
5 Chúa ghét kẻ kiêu căng.
Trước sau chúng cũng bị phạt.
6 Tình yêu và lòng trung thành gỡ được tội lỗi[c].
Kính sợ Chúa tức tránh khỏi điều ác.
7 Đời sống ai đẹp lòng Chúa,
thì cho đến kẻ thù cũng sống hoà bình với người ấy.
8 Thà nghèo khó mà thanh liêm,
còn hơn giàu có mà bất lương.
9 Con người hoạch định đường lối mình,
nhưng Chúa chỉ dẫn các bước của người.
10 Những quyết định khôn ngoan do vua mà đến,
cho nên các phán quyết của vua đều công bằng.
11 Chúa muốn cái cân đúng;
trái cân là công việc Ngài.
12 Vua ghét những kẻ làm quấy[d],
quyền cai trị của vua được thiết lập do sự công chính.
13 Vua thích lời nói chân chính;
và chuộng kẻ nói chân thật.
14 Cơn giận của vua có thể khiến người dân mất mạng,
nhưng người khôn có thể làm vua nguôi giận.
15 Nụ cười của vua là nguồn sống;
sự nhân từ của vua rải xuống như mưa xuân.
16 Thà được khôn ngoan hơn vàng vòng,
thà chuộng hiểu biết hơn bạc quí!
17 Đường người công chính giúp họ tránh điều ác.
Nhờ trông chừng các bước mình mạng sống họ được bảo toàn.

[a] ***15:24*** **tránh được âm phủ** Hay "tránh chết non."
[b] ***15:30*** **Nụ cười** Nguyên văn, "ánh mắt sáng rỡ."
[c] ***16:6*** **Tình yêu . . . tội lỗi** Hay "chuộc tội." Tiếng Hê-bơ-rơ chỗ nầy có nghĩa là "che dấu," hay "xóa bỏ" tội lỗi.
[d] ***16:12*** **Vua ghét . . . làm quấy** Hay "Khi vua làm quấy là điều đáng ghét."

18 Sự kiêu căng đi trước sự bại hoại;
thái độ tự phụ dẫn đến thất bại.
19 Thà khiêm nhường mà sống với
người nghèo khổ,
còn hơn chia của cắp với kẻ kiêu
căng.
20 Ai nghe điều khuyên dạy sẽ thành
công,
ai tin cậy Chúa sẽ vui mừng.
21 Người khôn được kẻ khác nhận ra.
Lời lẽ đắn đo của họ giúp thuyết
phục kẻ khác.
22 Sự hiểu biết là nguồn sống cho ai
uống nó,
nhưng sự ngu xuẩn mang trừng
phạt đến cho kẻ dại dột.
23 Đầu óc người khôn dạy họ biết cách
ăn nói,
và giúp họ dạy dỗ kẻ khác.
24 Lời nói khôn khéo dịu ngọt cho lưỡi,
và là sức khoẻ cho thân thể.
25 Có người tưởng mình làm điều phải,
nhưng cuối cùng lại dẫn đến nẻo
chết.
26 Bụng đói khiến người ta ra sức làm
việc,
bao tử trống giục người ta
cố gắng.
27 Kẻ ác âm mưu ác,
lời nói của nó như lửa đốt.
28 Kẻ lươn lẹo gây tranh chấp,
cố phá tan tình bằng hữu.
29 Kẻ hung ác lường gạt người láng
giềng,
và xúi giục họ làm bậy.
30 Kẻ nháy mắt làm hiệu âm mưu điều
lường gạt,
Kẻ bĩu môi manh tâm điều ác.
31 Tóc bạc là vinh dự,
đạt được do nếp sống công chính.
32 Lòng kiên nhẫn tốt hơn sức mạnh.
Biết tự chế tốt hơn chiếm được
thành trì.
33 Người ta bắt thăm để quyết định,
nhưng kết quả do Chúa mà đến.

17 1 Thà ăn bánh mì khô mà hoà
thuận,
còn hơn nhà đầy thức ăn mà cãi
vã.
2 Đầy tớ khôn ngoan sẽ quản trị con
trai gây sỉ nhục,
và thừa hưởng một phần gia tài
chủ để lại cho con cái.
3 Lò luyện bạc và nồi thử vàng,
còn Chúa thử lòng.
4 Kẻ ác hay nghe ý kiến ác độc.
Kẻ nói dối để tâm đến lời cay cú.
5 Ai ngược đãi người nghèo sỉ nhục
Đấng Tạo Hóa mình,
ai hớn hở trên sự đau khổ người
khác sẽ bị phạt.
6 Con cháu là niềm kiêu hãnh của
người già,
và cha mẹ là niềm kiêu hãnh của
con cái.
7 Lời tao nhã không thích hợp cho
kẻ dại,
Lời nói dối càng không phù hợp
với người cai trị.
8 Kẻ hối lộ tin vào may mắn.
Hắn cho rằng làm gì cũng thành
công.
9 Ai tha thứ lỗi lầm kẻ khác tìm thêm
bạn hữu,
nhưng nhắc mãi lỗi cũ khiến bạn
bè xa lánh.
10 Người khôn học được nhiều qua lời
trách móc,
còn kẻ ngu dại có đánh trăm roi
cũng như không.
11 Kẻ ác tìm điều dấy loạn,
cho nên sứ giả hung bạo sẽ được
sai đi trị chúng.
12 Thà gặp gấu cái mất con,
hơn gặp kẻ ngu dại làm chuyện
ngu xuẩn.
13 Ai lấy ác báo thiện,
sẽ luôn luôn gặp khó khăn trong
gia đình.
14 Gây cãi vã chẳng khác nào chỗ nứt
trong đập nước,
cho nên hãy ngăn chận nó trước
khi nó nổ bùng.
15 Chúa rất ghét hai điều sau:
phóng thích kẻ có tội và trừng
phạt người vô tội.
16 Kẻ dại dù có mua khôn ngoan cũng
vô ích,
vì nó không ước muốn học hỏi.
17 Bạn bè thương nhau mọi lúc,
còn anh em sinh ra để giúp nhau
trong cảnh khốn khó.

18 Ai dại dột mới bảo lãnh cho láng giềng.
19 Ai ưa tranh biện thích phạm tội.
Ai hay khoác lác rước lấy lôi thôi vào mình[a].
20 Kẻ có lòng gian ác chẳng thể thành công,
kẻ ăn nói phỉnh gạt sẽ gặp lôi thôi.
21 Sinh con dại dột thật đáng buồn;
làm cha mẹ của đứa ngu dại chẳng vui sướng gì.
22 Lòng vui mừng là phương thuốc hay,
còn tinh thần chán nản làm suy yếu sức khoẻ.
23 Khi kẻ ác nhận của hối lộ,
thì công lý cất cánh bay đi.
24 Người thông hiểu luôn tìm sự khôn ngoan,
nhưng mắt kẻ ngu dại nhìn mông lung.
25 Con ngu dại gây buồn bực cho cha,
là niềm sầu khổ của mẹ.
26 Trừng phạt người vô tội là sai,
đánh đập người lãnh đạo lương thiện là quấy.
27 Người khôn ngoan dè dặt trong lời nói,
kẻ biết điều mình làm tỏ ra bình thản[b].
28 Khi im lặng thì kẻ ngu cũng được xem là khôn,
nếu làm thinh thì kẻ dại cũng được xem như thông sáng.

18 1 Những kẻ thiếu thân thiện tỏ ra ích kỷ,
và cãi vã với sự khôn ngoan thật.
2 Kẻ dại không muốn hiểu biết gì.
Chúng chỉ muốn nói điều mình nghĩ.
3 Khi điều ác đến, thì sự khinh rẻ cũng xuất hiện.
Khi sỉ nhục đến thì lời chửi bới cũng sẽ đến.
4 Lời nói có thể như nước sâu,
nhưng sự khôn ngoan như dòng suối chảy.
5 Không nên thiên vị kẻ ác,
hay xử bất công với người vô tội.
6 Lời nói kẻ ngu dại đưa đến cãi vã.
Lối ăn nói của chúng khiến người ta muốn đánh chúng.
7 Ngôn ngữ của kẻ dại sẽ hại nó;
lời nói của nó là cái bẫy cho nó.
8 Lời nói của kẻ bép xép như món ăn ngon,
đi sâu vào ruột gan người nghe.
9 Kẻ biếng nhác trong công việc,
là anh em với kẻ phá hoại.
10 Danh của Chúa như cái tháp vững chắc;
ai làm điều phải chạy đến đó trú ẩn an toàn.
11 Kẻ giàu trông cậy vào của cải,
tin rằng của cải là thành có vách cao vững chãi.
12 Sự kiêu căng đi trước sự tàn hại,
sự khiêm nhường đi trước sự tôn trọng.
13 Trả lời trước khi nghe,
là ngu dại và sỉ nhục.
14 Tinh thần của con người
có thể khiến họ chịu đựng bệnh tật,
nhưng nếu mất tinh thần thì mọi việc đều bó tay[c].
15 Trí óc người hiểu biết thu nhận tri thức;
người khôn lắng nghe để học thêm kiến thức.
16 Quà cáp mở cửa cho người biếu xén,
và giúp người ấy gặp kẻ có quyền.
17 Người đầu tiên trình bày lý lẽ có vẻ hợp lý,
cho đến khi bị chất vấn.
18 Bắt thăm giải quyết được cuộc tranh luận
giữa hai người mạnh bạo.
19 Anh em bị tổn thương khó được lòng lại
hơn thành có vách kiên cố,
còn tranh luận phân rẽ anh em như then cài cổng lâu đài.
20 Nhờ lời nói mà được hưởng phúc;

[a] **17:19 Ai hay khoác lác . . . vào mình** Nguyên văn, "Kẻ xây cổng cao tìm sự hủy diệt."
[b] **17:27 bình thản** Nguyên văn, "tinh thần tươi mát."
[c] **18:14 mọi việc đều bó tay** Nguyên văn, "không thể nhấc lên," hay "không cách nào chữa lành được."

cũng nhờ môi miệng mà được
khen ngợi.
21 Sống chết đều do lời nói mà ra.
Ăn nói thận trọng sẽ được khen
thưởng[a].
22 Ai kiếm được vợ tức tìm được hạnh
phúc,
và nhận được phúc lành từ Chúa.
23 Kẻ nghèo van xin
nhưng người giàu đáp xẳng
xớm.
24 Người có nhiều bạn đôi khi bị hại[b],
nhưng có một người bạn
còn thân thiết hơn anh em ruột.

19 1 Thà nghèo mà sống lương
thiện,
còn hơn ngu dại mà ăn nói
quanh co.
2 Ao ước mà thiếu hiểu biết không ích
lợi gì.
Nếu con hành động hấp tấp con
sẽ sai lầm.
3 Người nào ngu dại sẽ làm hại đời
mình,
nhưng trong lòng người lại oán
trách Chúa.
4 Giàu có tăng thêm bạn,
còn nghèo khó bị bạn bè xa lánh.
5 Làm chứng gian thế nào cũng
bị phạt;
còn kẻ nói dối sẽ không thoát
khỏi tội.
6 Nhiều người muốn lấy lòng người
rộng rãi,
ai cũng thích kết thân với kẻ hay
biếu xén.
7 Kẻ nghèo bị thân nhân ghét bỏ;
đến nỗi bạn bè cũng xa lánh.
Họ chạy theo van xin bạn hữu,
nhưng ai cũng tránh xa[c].
8 Ai hiểu biết yêu linh hồn mình,
Ai giữ gìn tri thức sẽ thành công.
9 Làm chứng gian thế nào cũng
bị phạt,
kẻ nói dối sẽ bị diệt.
10 Kẻ dại dột không nên sống xa xỉ,
Còn kẻ nô lệ không nên cai trị
quan trưởng.
11 Người hiểu biết thường chậm nóng
giận;
Họ lấy làm vinh dự mà bỏ qua sự
tổn thương.
12 Cơn thịnh nộ của vua giống như sư
tử gầm thét,
còn lòng nhân từ của vua
giống như giọt sương mai đọng
trên cỏ.
13 Con trai ngu dại làm hại cho cha
mình,
còn người vợ hay gây gổ giống
như nhà dột.
14 Con cái thừa hưởng gia sản từ cha
mẹ,
nhưng người vợ khôn ngoan do
Chúa ban cho.
15 Sự lười biếng khiến người ta thích
ngủ,
còn kẻ biếng nhác sẽ đói khổ.
16 Kẻ vâng theo luật lệ tự bảo vệ mình,
nhưng ai cẩu thả sẽ phải thiệt
mạng.
17 Ai nhân từ đối với kẻ nghèo là cho
Chúa vay mượn;
Ngài sẽ đền đáp tương xứng với
điều con đã làm.
18 Hãy sửa dạy con cái trong khi còn có
hi vọng;
đừng để chúng tự hại mình.
19 Ai nóng tính sẽ phải trả giá đắt.
Nếu con giúp hắn con sẽ phải
giúp mãi.
20 Hãy nghe lời khuyên và chấp nhận
sự sửa dạy,
về sau con sẽ khôn ngoan.
21 Con người có nhiều dự tính,
nhưng chỉ có chương trình của
Chúa là thành tựu mà thôi.
22 Ai cũng thích người trung thành,
cho nên thà nghèo còn hơn nói
dối.
23 Ai kính sợ Chúa sẽ dẫn đến sự sống,
Người sẽ mãn nguyện không tổn
hại gì.
24 Kẻ lười biếng thò thay vào dĩa,
nhưng không buồn đưa thức ăn
vào miệng.

[a] ***18:21 Ăn nói ... khen thưởng*** Nguyên văn, "Kẻ thích nói sẽ ăn hoa quả của miệng mình."
[b] ***18:24 Người có nhiều bạn đôi khi bị hại*** Câu nầy trong nguyên văn không rõ nghĩa.
[c] ***19:7 Họ chạy theo ... tránh xa*** Câu nầy trong nguyên văn không rõ nghĩa.

25 Hãy trừng phạt kẻ khinh dể sự khôn ngoan,
thì kẻ ngờ nghệch sẽ hiểu biết.
Hãy sửa dạy người hiểu biết,
thì họ sẽ thêm tri thức.
26 Đứa con hung dữ với cha và xua đuổi mẹ mình,
là đứa con sỉ nhục.
27 Con ơi, nếu con thôi nghe lời răn dạy,
thì con sẽ rời xa sự hiểu biết.
28 Chứng gian xem thường công lý,
còn miệng kẻ ác chỉ thích ngốn ngấu điều gian tà.
29 Kẻ kiêu căng sẽ lãnh trừng phạt,
còn lưng của kẻ ngu dại sẽ bị đánh đập.

20 1 Rượu và bia khiến người ta ăn nói bừa bãi và xấc láo,
Kẻ say sưa thiếu khôn ngoan.
2 Cơn giận của vua như sư tử gầm thét.
Chọc giận vua là mất mạng.
3 Kẻ ngu dại luôn luôn tranh cãi,
còn ai tránh được đôi co mang lại vinh dự cho mình.
4 Nông gia biếng nhác không chịu cày bừa đúng lúc;
đến mùa họ mong gặt hoa lợi mà chẳng thấy gì.
5 Tư tưởng con người ta như giếng sâu,
nhưng ai khôn ngoan sẽ hiểu được các tư tưởng ấy.
6 Nhiều người tự cho mình trung thành,
nhưng kiếm được người đáng tin cậy không phải dễ.
7 Người công chính sống đời ngay thẳng,
là nguồn phước cho con cái.
8 Khi ngồi trên ngôi phân xử,
vua phải thận trọng phân biệt điều lành và điều ác.
9 Ai dám nói, "Tôi vô tội;
Tôi không hề làm điều gì quấy"?
10 Chúa ghét hai điều sau:
trái cân giả và lít giả.
11 Nhìn hành động trẻ con cũng biết tính tình nó ra sao;
xem tác phong nó cũng biết nó làm điều phải hay quấy.
12 Chúa tạo dựng nên hai thứ sau:
tai để nghe, mắt để thấy.
13 Kẻ hay ngủ sẽ nghèo khó.
Nếu muốn có đầy đủ lương thực phải thức.
14 Người mua chê, "Món nầy xấu."
Rồi bước khỏi đó khoe món hàng mình đã mua được.
15 Vàng và châu ngọc dễ kiếm,
nhưng lưỡi nói ra sự hiểu biết là châu ngọc quí giá.
16 Hãy giữ lấy áo của kẻ bảo lãnh cho người lạ,
giữ nó làm của tin cho đến khi người trả xong nợ.
17 Thức ăn đánh cắp có vẻ ngon,
nhưng về sau giống như miệng ngậm sỏi.
18 Các kế hoạch nhờ ý kiến hay sẽ thành công.
Trước khi ra trận hãy góp nhặt nhiều ý kiến.
19 Kẻ bép xép không thể giữ được điều bí mật,
cho nên hãy tránh xa kẻ nói nhiều.
20 Kẻ chưởi rủa cha mẹ mình,
giống như đèn bị tắt trong đêm tối mịt.
21 Tài sản kiếm được vội vàng lúc đầu chẳng có bền lâu[a].
22 Đừng nói, "Tôi sẽ lấy ác trả ác."
Hãy chờ đợi Chúa, Ngài sẽ cứu ngươi[b].
23 Chúa ghét trái cân giả, và cái cân gian.
24 Các bước con người đều do Chúa định;
Ai biết được đường lối mình sẽ ra sao?
25 Đừng vội hứa nguyện gì với Thượng Đế,
vì con có thể hối hận về sau.
26 Vua khôn ngoan thanh lọc kẻ ác,
và trừng phạt chúng[c].

***a* 20:21 Tài sản . . . bền lâu** Hay "Di sản được canh giữ hấp tấp lúc đầu không thể trở nên phúc lành về sau."
***b* 20:22 Ngài sẽ cứu ngươi** Hay "Ngài sẽ lo liệu."
***c* 20:26 trừng phạt chúng** Nguyên văn, "cán bánh xe trên chúng."

27 Thần linh của con người là ngọn
đèn của CHÚA.
Ngài dùng nó để dò xét tư tưởng
họ[a].
28 Sự trung kiên và thành tín giúp vua
bảo vệ ngôi báu;
vua ngự trị nhờ lòng trung kiên.
29 Sức lực là niềm kiêu hãnh của
thanh niên,
còn tóc bạc là điều hãnh diện của
người già.
30 Hình phạt nặng sẽ trừ khử được
điều ác,
còn roi vọt luyện sạch cõi lòng.

21 1 Ý nghĩ của vua như nước suối
do CHÚA điều khiển,
Ngài muốn hướng dẫn thế nào
theo ý Ngài.
2 Điều con người làm cho là phải,
nhưng CHÚA xem xét động lực
trong lòng người ấy.
3 Làm điều công bằng hợp lý,
CHÚA sẽ hài lòng hơn dâng của lễ.
4 Cái nhìn kiêu căng, tư tưởng tự phụ
và hành động gian ác đều là tội
lỗi[b].
5 Dự định của người chịu khó mang
lợi ích,
còn kẻ hành động hấp tấp sẽ trở
nên nghèo khó.
6 Của cải có được nhờ gian manh là
một cái bẫy giết người,
nó sẽ biến mất như sương mù
tiêu tan theo mây khói.
7 Sự hung bạo của kẻ ác sẽ lôi chúng
đi,
vì chúng không làm điều phải.
8 Những kẻ có tội sống đời bất lương,
còn người thanh liêm làm điều
phải.
9 Thà sống một góc trên mái nhà[c]
hơn sống trong nhà chung với
người vợ hay gây gổ.
10 Kẻ ác âm mưu ác.
Nó chẳng ngó ngàng gì đến
người láng giềng.
11 Nếu con trừng phạt kẻ xấc láo,
thì kẻ khờ dại sẽ trở nên khôn[d].
Nếu con dạy người khôn
thì họ sẽ thêm hiểu biết.
12 Thượng Đế công bình luôn canh
chừng nhà kẻ ác,
Ngài sẽ khiến chúng nó bị tàn
hại.
13 Ai bịt tai không nghe lời kêu xin của
người nghèo,
cũng sẽ kêu xin mà không ai ngó
ngàng đến.
14 Của hối lộ làm nguôi cơn giận;
của đút lót làm mất cơn thịnh nộ.
15 Khi công lý được thực thi, thì người
công chính sẽ vui mừng,
nhưng công lý sẽ làm kẻ ác
hoảng sợ.
16 Ai không thận trọng
sẽ cùng chung số phận với
kẻ chết.
17 Ai ham vui sẽ trở nên nghèo khó;
ai thích rượu và dầu[e] sẽ không
giàu nổi.
18 Đôi khi kẻ ác trở thành của chuộc
cho người công chính,
kẻ phản bội sẽ làm vật cầm thế
cho người thanh liêm.
19 Thà ở một mình trong sa mạc,
hơn ở chung với người vợ hay
gây gổ, phàn nàn.
20 Nhà người khôn đầy thức ăn ngon
và dầu ô liu,
nhưng kẻ dại tiêu tán của cải
mình.
21 Ai theo đuổi sự ngay thật và nhân
từ
sẽ tìm được sự sống, thành công
và vinh dự.
22 Người khôn có thể chiến thắng một
thành trì đầy chiến sĩ
và phá sập chiến lũy mà chúng
trông cậy.
23 Ai thận trọng trong lời nói
sẽ tránh gặp lôi thôi.

[a] ***20:27*** **Thần linh ... tư tưởng họ** Hay "CHÚA dò xét hơi thở và tư tưởng thầm kín của con."
[b] ***21:4*** **hành động ... tội lỗi** Câu nầy trong nguyên văn không rõ nghĩa.
[c] ***21:9*** **mái nhà** Ở xứ Do-thái bằng phẳng và thường dùng để hóng mát hay để phơi rơm rạ.
[d] ***21:11*** **Nếu con ... nên khôn** Hay "Hãy trừng phạt người thô lỗ, kiêu căng thì kẻ khác sẽ trở nên khôn ngoan."
[e] ***21:17*** **dầu** Dầu ô-liu thường dùng để xức vào các dịp lễ.

24 Những kẻ kiêu căng được gọi là kẻ
"xấc láo."
Nó hành động tự phụ.
25 Sự ham muốn của kẻ biếng nhác sẽ
giết nó,
vì nó không chịu làm việc.
26 Mỗi ngày nó thèm muốn đủ thứ,
nhưng người công chính phân
phát rộng rãi.
27 Chúa gớm ghiếc của lễ kẻ ác mang
đến,
nhất là khi chúng dâng của lễ với
ý xấu.
28 Chứng gian sẽ bị phơi bày và bị
trừng phạt,
nhưng chứng nhân thành thật
sẽ được nghe.
29 Kẻ ác phải giả bộ,
còn người chân chính đắn đo lời
nói mình.
30 Không có sự khôn ngoan, hiểu biết
hoặc ý kiến hay nào
mà chống nghịch Chúa được.
31 Ngựa chuẩn bị cho chiến trận,
nhưng sự chiến thắng do Chúa
mà đến.

22 1Danh tiếng tốt quí hơn tiền
của.
Uy tín quí hơn vàng bạc.
2 Kẻ giàu và người nghèo đều giống
nhau ở chỗ nầy:
Chúa dựng nên cả hai.
3 Người khôn thấy trước nguy hiểm
và tránh né,
kẻ khờ dại cứ đâm đầu vào rồi
gặp rắc rối.
4 Nếu con tôn kính Chúa và khiêm
tốn,
con sẽ được giàu có, vinh dự và
sống lâu.
5 Đời kẻ ác giống như lối đi đầy chông
gai và bẫy dò.
Nhưng người thận trọng giữ
mạng sống mình
và tránh những lối đi ấy.
6 Hãy dạy dỗ con cái biết cách sống,
để khi về già nó cũng không lạc
lối.
7 Kẻ giàu quản trị người nghèo,
ai mắc nợ là tôi tớ của chủ nợ.
8 Kẻ gieo điều ác sẽ gặp thảm họa.
Sự kiêu căng giận dữ của chúng
sẽ không kéo dài.
9 Người rộng rãi sẽ được phước,
vì họ biết san sẻ thức ăn với
người nghèo khó.
10 Hãy đuổi kẻ xấc láo đi,
thì những cuộc tranh biện
sẽ ngưng,
và những cuộc cãi vã sẽ chấm
dứt.
11 Ai ham thích tư tưởng trong sạch và
lời nói thanh nhã
sẽ được làm bạn với vua.
12 Chúa canh giữ sự hiểu biết,
nhưng Ngài phá hỏng âm mưu
của kẻ vô tín.
13 Kẻ biếng nhác bảo, "Có con sư tử
ngoài kia!
Tôi có thể bị nó xé xác ngoài phố!"
14 Lời dụ dỗ của người vợ bất chính
như bẫy sâu.
Những kẻ chọc giận Chúa sẽ rơi
vào đó.
15 Trẻ con nào cũng dại dột,
nhưng nhờ sửa phạt mà chúng
sẽ trở nên khôn ngoan[a].
16 Ai làm giàu do ngược đãi người
nghèo,
hay do hối lộ kẻ giàu sẽ trở nên
nghèo khó.

Những câu châm ngôn khác

17 Hãy nghe thật kỹ lời người khôn
nói;
hãy để ý lời ta dạy con.
18 Nên ghi tạc những lời nầy trong trí
con để lúc nào con cũng sẵn
sàng dùng đến.
19 Nay ta dạy con những điều ấy
để con đặt lòng tin cậy nơi Chúa.
20 Ta đã viết ba mươi câu châm ngôn
và hiểu biết nầy cho con.[b]
21 Ta dạy con những lời chân thật và
đáng tin
để con có thể trả lời chân thật
cho những ai hỏi con.

[a] **22:15 nhờ sửa phạt . . . khôn ngoan** Hay "Nhờ sửa phạt mà xua đuổi sự dại dột."
[b] **22:20 Ta đã viết . . . cho con** Hay "Có phải ta đã viết những lời khôn ngoan trước đây cho con không?"

— 1 —

22 Đừng thấy kẻ nghèo mà hiếp đáp
họ,
chớ nên lợi dụng họ nơi tòa án.
23 Chúa sẽ bênh vực họ. Ngài nâng đỡ
người nghèo khổ.
Ngài sẽ tước đoạt những kẻ nào
tước đoạt họ.

— 2 —

24 Chớ nên làm bạn với người nóng
tính,
hay kết thân với kẻ dễ nổi giận.
25 Nếu không con cũng sẽ giống
chúng.
Rồi con sẽ mắc bẫy.

— 3 —

26 Chớ nên bảo lãnh cho ai,
hay bảo đảm nợ của kẻ khác.
27 Vì nếu con không trả nổi,
thì cho đến cái giường con nằm
cũng bị lấy đi.

— 4 —

28 Chớ dời lằn ranh cũ,
vì đó là ranh do tổ tiên con dựng
lên.

— 5 —

29 Con có thấy người khéo tay trong
việc mình làm không?
Họ sẽ làm việc cho vua chứ
không phải cho người thường
đâu.

— 6 —

23 1 Nếu con ngồi ăn với người có
chức tước,
hãy để ý thức ăn dọn ra trước
mặt con.
2 Hãy biết tự chế,
nếu con có tính háu ăn.
3 Đừng thèm muốn cao lương mỹ vị
của họ,
vì thức ăn ấy có thể chỉ là bẫy sập
thôi.

— 7 —

4 Đừng vất vả làm giàu;
phải biết khôn ngoan và tiết độ.
5 Của cải có thể tan biến trong nháy
mắt,
Chúng chắc chắn sẽ mọc cánh và
bay mất như chim ưng.

— 8 —

6 Đừng ăn thức ăn của kẻ ích kỷ;
đừng tham muốn thức ăn ngon
của chúng.
7 Kẻ ích kỷ lúc nào cũng lo lắng về
phí tổn thức ăn[a].
Chúng mời mọc, "Mời anh ăn
và uống,"
nhưng trong lòng thì không
muốn.
8 Con sẽ phải mửa ra miếng thực
phẩm con đã nuốt vào,
con sẽ phí lời nói nhân hậu.

— 9 —

9 Đừng uổng lời với kẻ ngu dại,
nó sẽ khinh để lời khôn ngoan
của con.

— 10 —

10 Chớ nên dời ranh giới cũ của con,
cũng đừng chiếm ruộng đất của
kẻ mồ côi.
11 Thượng Đế, Đấng bênh vực họ rất
mạnh;
Ngài sẽ đứng về phía họ mà
nghịch lại con.

— 11 —

12 Hãy để ý nghe lời dạy bảo,
hãy nghe cho kỹ lời thông sáng.

— 12 —

13 Đừng ngần ngại trong việc sửa dạy
trẻ con.
Dù trừng phạt bằng roi nó chẳng
chết đâu.
14 Khi trị nó bằng roi vọt
là con cứu nó khỏi chết.

— 13 —

15 Con ơi, nếu con khôn ngoan,
cha sẽ rất vui mừng.

[a] **23:7 Kẻ ích kỷ . . . phí tổn thức ăn** Nguyên văn, "Nó như lông mọc trong cổ họng." Câu nầy trong nguyên văn Hê-bơ-rơ không rõ nghĩa.

16 Tâm hồn cha sẽ mãn nguyện,
nếu con ăn nói phải cách.

— 14 —

17 Đừng ganh tị với kẻ có tội,
nhưng hãy luôn luôn kính
sợ Chúa.
18 Con sẽ có hi vọng trong tương lai,
và ước vọng con sẽ thành đạt.

— 15 —

19 Con ơi, hãy lắng nghe và học khôn.
Hãy chuyên chú điều phải.
20 Đừng giao du với kẻ chè chén say
sưa.
21 Những kẻ ăn uống quá độ sẽ trở nên
nghèo túng.
Kẻ ngủ li bì sẽ trở nên rách rưới.

— 16 —

22 Hãy nghe lời cha là người sinh
ra con,
đừng khinh rẻ mẹ con khi người
trở nên già yếu.
23 Hãy mua sự thật, đừng bán nó[a].
Hãy học khôn, tiết độ và hiểu
biết.
24 Cha của đứa nhân đức sẽ vui
mừng;
Con khôn là nguồn vui cho cha.
25 Hãy làm cho cha mẹ con vui mừng;
hãy làm cho người mẹ sinh ra
con được hớn hở.

— 17 —

26 Con ơi, hãy hết lòng nghe lời cha,
hãy quan sát đường lối của cha.
27 Gái điếm nguy hiểm như hố sâu,
còn người vợ bất chính giống
như giếng hẹp.
28 Cô ta rình rập con như bọn cướp,
khiến đàn ông bất chính với
vợ mình.

— 18 —

29 Ai gặp lôi thôi? Ai bị đau khổ?
Ai đánh nhau? Ai hay phàn nàn?
Ai bị thương tích vô cớ?
Ai có đôi mắt đỏ ngầu?
30 Đó là những kẻ khề khà bên rượu,
những kẻ nếm các thứ rượu pha.
31 Đừng ngắm nhìn ly rượu khi nó đỏ,
lúc nó lóng lánh trong ly,
và rót chảy dễ dàng.
32 Nhưng về sau nó cắn như rắn tiêm
nọc độc.
33 Mắt con sẽ hoa lên,
trí con sẽ bấn loạn.
34 Con sẽ thấy choáng váng như bị say
sóng trên tàu,
như thể nằm trên cột buồm.
35 Con thầm nghĩ, "Họ đánh nhưng tôi
không biết đau.
Họ đập tôi nhưng tôi chẳng nhớ
gì.
Khi tôi tỉnh dậy tôi sẽ tiếp tục
uống rượu nữa."

— 19 —

24 1 Đừng ganh tị với kẻ ác,
cũng đừng mong ước kết bạn
với chúng.
2 Đầu óc chúng chỉ âm mưu hung
bạo,
và lúc nào cũng nói đến chuyện
gây rối.

— 20 —

3 Muốn dựng gia đình tốt phải có
khôn ngoan,
muốn tạo gia đình mạnh phải có
hiểu biết.
4 Có hiểu biết phòng ốc mới đầy đủ,
và chứa những châu báu và của
cải quí giá.

— 21 —

5 Người khôn ngoan hơn kẻ có sức
mạnh,
ai hiểu biết mạnh hơn kẻ có sức.
6 Khi ra trận phải có chiến thuật hay.
Muốn chiến thắng phải có nhiều
cố vấn giỏi.

— 22 —

7 Kẻ dại không hiểu nổi sự khôn
ngoan.
Khi họp nơi công cộng chúng
chẳng biết nói gì.

[a] **23:23 Hãy mua ... bán nó** Nghĩa là "Hãy tìm kiếm sự thật, đừng đánh mất nó."

— 23 —
8 Kẻ âm mưu điều ác sẽ bị gọi là kẻ
quấy rối.
9 Âm mưu ngu xuẩn là phạm tội,
người ta ghét kẻ xấc láo.

— 24 —
10 Nếu con tỏ ra yếu hèn khi gặp khó
khăn,
chứng tỏ sức con quá kém.

— 25 —
11 Đừng ngần ngại giải cứu những kẻ
sắp bị đưa đến chỗ chết;
giải thoát những kẻ sắp bị giết.
12 Nếu con nói, "Chúng ta chẳng hay
biết gì về việc nầy cả,"
thì Thượng Đế, Đấng thấu rõ
tâm tư con sẽ thấy.
Đấng đang trông chừng con sẽ biết.
Ngài sẽ đền đáp cho mỗi người
theo điều họ làm.

— 26 —
13 Con ơi, hãy ăn mật ong vì nó ngon.
Mật ong từ tổ ong thật ngon
ngọt.
14 Cũng vậy, sự khôn ngoan rất ngọt
ngào cho đời con.
Nếu con tìm được sự khôn ngoan,
con sẽ có hi vọng trong tương lai,
ước vọng con sẽ không bị cắt đứt.

— 27 —
15 Đừng làm như kẻ gian ác rình rập
nhà người công chính;
đặng cướp phá nơi ở họ.
16 Dù người công chính gặp khó khăn
bảy lần,
họ sẽ không quỵ ngã,
nhưng kẻ ác sẽ bị sụp đổ vĩnh
viễn vì một tai ương.

— 28 —
17 Chớ vui mừng khi kẻ thù con bị gục
ngã;
đừng hớn hở khi nó gặp lôi thôi.
18 Chúa sẽ thấy điều đó và không hài
lòng.
Ngài sẽ không còn nổi giận cùng
nó nữa.

— 29 —
19 Đừng ganh tị với kẻ ác,
đừng đố kỵ với kẻ gian tà.
20 Kẻ ác chẳng có gì mà trông mong;
chúng sẽ bị diệt đi như đèn tắt.

— 30 —
21 Con ơi, hãy kính trọng Chúa và vua.
Đừng nhập bọn với kẻ
không vâng phục vua và Chúa.[a]
22 Chúa và vua sẽ mau chóng tiêu diệt
bọn đó.
Hai vị đó có thể gây đại họa cho
chúng.

Những lời khôn ngoan khác

23 Sau đây là lời lẽ của người khôn:
Khi ngồi phân xử không nên
thiên vị bên nào.
24 Đừng xử kẻ ác mà cho rằng chúng
vô tội;
vì dân chúng sẽ chửi rủa con,
các nước sẽ hận thù con.
25 Nhưng nếu con phạt kẻ có tội thì
mọi việc sẽ êm xuôi,
con sẽ nhận được ân phúc.
26 Lời đáp thẳng thắn như cái hôn lên
môi.
27 Trước hết hãy thu xếp việc bên
ngoài
và chuẩn bị ruộng nương
của con.
Rồi sau đó hãy xây nhà.
28 Đừng vô cớ làm chứng nghịch
người láng giềng mình.
Đừng khai những điều không
thật.
29 Không nên nói, "Ta sẽ trả đũa;
Ta sẽ làm cho hắn như hắn đã
làm cho ta."
30 Ta đi ngang ruộng của kẻ biếng
nhác
và đi qua vườn nho của kẻ thiếu
hiểu biết.
31 Ta thấy gai gốc mọc khắp nơi.
Cỏ dại phủ kín đất, còn vách đá
thì đổ nhào.
32 Ta suy nghĩ điều ta thấy;

[a] **24:21 Đừng nhập bọn ... Chúa** Hay "Đừng phản nghịch cùng hai vị ấy."

và học được bài nầy.
33 Ngủ một chút, chợp mắt chốc lát.
Khoanh tay nằm xuống nghỉ
giây lát.
34 Thì cái nghèo sẽ đến với con như
chiến sĩ mang vũ khí;
con sẽ thiếu thốn như bị cướp.

Những câu châm ngôn khác của Sô-lô-môn

25 1Sau đây là những lời khôn ngoan khác của Sô-lô-môn mà các cận thần của Ê-xê-chia, vua Giu-đa thu thập.

2 Thượng Đế được tôn trọng vì Ngài
giữ kín điều Ngài làm.
Còn vua được tôn kính nhờ
khám phá những điều kín
giấu.
3 Không ai đo được chiều cao của trời
hay độ sâu của đất.
Cũng thế, không ai biết được ý
nghĩ của vua.
4 Hãy lấy cáu cặn ra khỏi bạc,
để thợ bạc sử dụng bạc đó.
5 Hãy dẹp kẻ ác khỏi trước mặt vua;
thì chính thể vua sẽ công chính
và tồn tại lâu dài.
6 Đừng khoe khoang với vua,
cũng đừng đứng chung với
những người quan trọng.
7 Thà để vua cất nhắc con lên địa
vị cao
hơn là bị vua hạ bệ trước mặt
người tước vị.
Điều con đã thấy,
8 không nên hấp tấp trình ra trước
tòa.
Vì con sẽ xử trí ra sao
nếu láng giềng con chứng tỏ
rằng con sai?
9 Cứ tranh cãi với láng giềng con,
nhưng đừng tiết lộ chuyện riêng
của người khác.
10 Kẻo người nghe điều ấy sẽ làm nhục
con,
và con sẽ không còn được tôn
trọng nữa.
11 Lời nói phải lúc
giống như trái táo vàng nằm
trong chén bạc.
12 Lời khuyên răn khôn ngoan cho kẻ
chịu nghe quí báu như bông
tai vàng hay nữ trang cao giá.
13 Sứ giả đáng tin khiến kẻ sai thoải
mái,
như tuyết mát rơi trong ngày
mùa gặt.
14 Ai hứa biếu quà cáp mà không thực
hiện,
chẳng khác mây và gió không
mang mưa đến.
15 Nếu kiên nhẫn, con có thể thuyết
phục quan quyền,
và lời nói hòa nhã có thể phá
hủy
những sự chống đối mãnh liệt.
16 Nếu con tìm được mật ong thì chỉ
nên ăn vừa phải,
vì nếu ăn quá nhiều con sẽ bị
nôn mửa ra thôi.
17 Đừng hay lui tới nhà người láng
giềng con;
vì người có thể đâm ra chán ghét
con.
18 Kẻ đặt điều vu oan cho người láng
giềng
giống như kẻ dùng gươm giáo
phân tán mọi người.
19 Lúc gặp khó khăn mà trông cậy vào
người không đáng tin,
chẳng khác nào nhai bằng răng
lung lay
hay bước bằng chân què.
20 Hát cho người có tâm sự buồn
chẳng khác nào đoạt áo khoác
ngoài của họ khi trời lạnh giá
hay đổ dấm vào vết thương.
21 Nếu kẻ thù con đói hãy cho nó ăn.
Nếu nó khát hãy cho nó uống.
22 Làm như thế chẳng khác nào chất
than lửa trên đầu nó,
rồi Chúa sẽ thưởng cho con.
23 Gió bấc mang mưa lại thế nào
thì lời nói bép xép cũng khiến kẻ
khác giận dữ như thế.
24 Thà ở trên xó nóc nhà
còn hơn ở trong nhà chung với
người vợ hay gây gổ.
25 Tin vui từ xa mang lại
giống như nước mát cho người
đang khát.

26 Người công chính mà vấp ngã trước
kẻ ác,
thật giống như suối vấy bùn hay
giếng bị ô dơ.
27 Không nên ăn quá nhiều mật ong,
cũng không nên tìm vinh dự nầy
tiếp theo vinh dự khác[a].
28 Kẻ nào không biết tự chế như thành
trì bị đổ vách.

26 1 Tuyết không rơi vào mùa hè,
hay mưa vào mùa gặt.
Cũng vậy, không nên tôn trọng
kẻ dại dột.
2 Lời chửi rủa không thể làm hại
người vô tội;
chẳng khác nào như chim sẻ hay
chim én
lượn đi lượn lại không chịu đáp.
3 Roi dành cho ngựa, hàm thiếc dành
cho lừa,
còn roi vọt dành cho lưng kẻ ngu
dại.
4 Không có cách nào đối đáp với kẻ
ngu theo kiểu ngu của nó,
vì nếu đối đáp với nó thì con
cũng sẽ giống như nó.
5 Nếu con không đối đáp với nó,
thì nó lại tưởng nó khôn lắm.
6 Nhờ kẻ ngu dốt mang tin tức,
chẳng khác nào tự chặt chân hay
uống điều hung ác.
7 Châm ngôn phát ra từ miệng kẻ
ngu dại
chẳng khác nào chân của kẻ què.
8 Tôn trọng kẻ ngu dại
chẳng khác nào tra viên đá vào
ná.
9 Châm ngôn phát ra từ miệng kẻ
ngu dại
chẳng khác nào gai đâm vào tay
kẻ say rượu.
10 Thuê mướn kẻ ngu hay khách qua
đường
chẳng khác nào giương cung bắn
lung tung.
11 Kẻ ngu lặp lại cái ngu của nó
giống như chó ăn lại đồ nó đã
mửa ra.
12 Con có thấy kẻ tự nghĩ mình khôn
ngoan không?
Kẻ ngu còn có hi vọng hơn nó.
13 Kẻ biếng nhác bảo, "Có con sư tử
ngoài đường!
Có con sư tử ngoài phố!"
14 Kẻ biếng nhác lăn trở trên giường
giống như cửa xoay quanh bản lề.
15 Kẻ biếng nhác thò tay vào dĩa,
rồi không thèm đưa đồ ăn lên
miệng.
16 Kẻ biếng nhác nghĩ mình khôn
ngoan
hơn bảy người biết đối đáp hợp lý.
17 Liên can vào chuyện người khác
như nắm lỗ tai chó.
18 Như kẻ khùng bắn các tên lửa chết
người ra sao
19 thì kẻ gạt người láng giềng rồi bảo,
"Tôi chỉ đùa thôi" cũng y như thế.
20 Lửa tắt vì thiếu củi,
khi không ai bép xép thì không
còn chuyện cãi vã.
21 Như than nuôi bếp hồng và củi giữ
cho lửa cháy đỏ thế nào,
thì kẻ khơi ra cãi vã cũng như thế.
22 Lời nói của kẻ bép xép giống như
thức ăn ngon;
mà người ta thích ăn nuốt.
23 Lời nhân hậu từ đầu óc kẻ ác
giống như lớp men sáng lên bên
ngoài bình bằng đất[b].
24 Kẻ ghét con sẽ tìm cách dùng lời nói
để ngụy trang,
trong đầu nó âm mưu điều lường
gạt.
25 Dù cho nó ăn nói ngon ngọt, con
chớ tin,
vì đầu óc nó đầy ý nghĩ gian ác.
26 Nó lấy lời nói dối để che đậy sự
lường gạt,
nhưng mưu ác nó sẽ bị lộ ra giữa
công chúng.
27 Ai đào hố cho kẻ khác sẽ sụp vào đó.
Ai lăn đá để đè kẻ khác sẽ bị đá
lăn đè trở lại.
28 Kẻ nói dối ghét người mà nó làm
hại,

[a] ***25:27*** **không nên . . . vinh dự khác** Nghĩa là "Chớ nên tìm địa vị không thích hợp với mình vì sẽ gặp khó khăn. Ai cũng phải biết giới hạn mình."

[b] ***26:23*** **giống như lớp . . . bằng đất** Hay "giống như lớp bạc bẩn sáng loáng bên ngoài."

miệng nịnh hót tiêu diệt
con người.
27 1Chớ khoe về tương lai;
vì con chưa biết sẽ ra sao.
2 Đừng tự tán dương mình.
Hãy để cho người khác làm.
Hãy để người ngoài ca tụng con,
miệng con đừng làm.
3 Đá nặng, cát cũng nặng,
nhưng lời châm chọc của kẻ ngu
còn nặng hơn cả hai.
4 Cơn giận thật hung dữ,
phá hủy như nước lụt, nhưng ai
chịu nổi sự ganh tị!
5 Thà công khai sửa dạy
hơn yêu thương giấu kín.
6 Sự tổn thương do bạn hữu gây ra
vẫn tốt hơn những cái hôn giả
dối của kẻ thù.
7 Khi no bụng, con cũng chẳng thấy
thèm mật ong,
nhưng khi bụng đói thì thức ăn
dở cũng hóa ngon.
8 Ai đi ra khỏi nhà
giống như chim rời xa tổ.
9 Nước hoa và trầm hương thật dịu
dàng cho tâm hồn,
như lời khuyên của bạn tốt hơn ý
kiến của chính mình[a].
10 Đừng quên bạn con hay bạn của cha
mẹ con.
Khi lâm cảnh khó khăn hãy đến
xin láng giềng giúp đỡ.
Thân nhân xa thua láng giềng
gần.
11 Con ơi, hãy khôn ngoan lên để cha
vui mừng.
Để cha đối đáp những lời nhục
mạ.
12 Người khôn thấy lôi thôi và tránh đi,
kẻ dại đâm đầu vướng phải tai
ương.
13 Hãy đoạt lấy áo của kẻ bảo lãnh
người dưng,
giữ cho đến khi anh ta trả hết nợ
cho người ấy.
14 Sáng sớm mà lớn tiếng chào người
láng giềng,
người sẽ xem đó như lời nguyền
rủa.
15 Người vợ hay cãi cọ
như mưa lộp độp rả rích suốt
ngày.
16 Ngăn chận nàng như ngăn gió hay
nắm dầu trong tay.
17 Sắt mài bén sắt,
bạn hữu giúp bạn hữu cải tiến.
18 Ai chăm sóc cây vả sẽ ăn trái nó,
Còn ai phục vụ chủ mình sẽ được
tôn trọng.
19 Nước phản chiếu gương mặt ra sao,
thì lòng người cũng phản ảnh
con người như thế.
20 Âm phủ và hỏa ngục[b] không bao giờ
đầy,
Cũng vậy, mắt con người không
bao giờ thoả mãn.
21 Lò dùng để luyện vàng và nồi để
luyện bạc,
còn lời khen ngợi dùng để thử
con người.
22 Dù cho con nghiền kẻ ngu như
nghiền gạo trong cối,
thì con cũng không thể nào lấy
cái ngu ra khỏi nó được.
23 Hãy chăm sóc bầy chiên mình,
lo cho gia súc mình.
24 Giàu có không còn mãi,
không chính thể nào còn đời đời.
25 Hãy gom cỏ khô để cỏ tươi mọc lên.
Hãy gom cỏ từ các đồi.
26 Chiên sẽ giúp con có áo quần mặc,
Và dê giúp con có tiền mua
ruộng.
27 Con sẽ có tràn trề sữa dê để nuôi
gia đình con,
và nuôi các tôi tớ gái con.
28 1Kẻ ác bỏ chạy dù không ai
đuổi theo,
còn người công chính vững vàng
như sư tử.
2 Khi quốc gia hỗn loạn thì quan
quyền liên tiếp thay thế nhau;
nhưng khi có người tài đức, khôn
ngoan lãnh đạo
thì khi quốc gia trở nên vững
mạnh.

[a] ***27:9 lời khuyên . . . mình*** Câu nầy trong nguyên bản không rõ nghĩa.

[b] ***27:20 Âm phủ và hỏa ngục*** Nơi người chết ở.

3 Quan quyền ngược đãi kẻ nghèo,
như mưa lũ làm hại mùa màng.
4 Ai không vâng lời dạy dỗ tức tán
dương kẻ ác,
còn ai nghe dạy là chống lại
chúng.
5 Kẻ ác không hiểu được công lý,
nhưng kẻ theo Chúa hiểu rõ
công lý.
6 Thà nghèo mà thanh liêm,
hơn giàu mà sống lươn lẹo.
7 Con khôn ngoan nghe lời khuyên
dạy,
nhưng ai làm bạn với kẻ hoang
đàng
khiến cho cha mẹ mình tủi nhục.
8 Ai làm giàu nhờ cho vay cắt cổ
sẽ thấy tài sản mình lọt vào
tay kẻ nhân từ đối với người
nghèo.
9 Nếu con bịt tai không nghe lời
khuyên dạy,
thì lời cầu nguyện của con cũng
sẽ là điều Chúa gớm ghiếc.
10 Ai dẫn người công chính vào đường
lầm lạc
sẽ bị tiêu diệt vì mưu ác mình,
nhưng người thanh liêm sẽ
hưởng hạnh phúc.
11 Kẻ giàu tự cho mình khôn ngoan,
nhưng người nghèo mà sáng
suốt thấy rõ bộ mặt thật
của họ.
12 Khi người công chính đắc thắng, ai
cũng vui mừng,
nhưng khi kẻ ác lên cầm quyền,
ai cũng bỏ trốn.
13 Người nào che giấu tội lỗi sẽ không
thành công.
Nhưng ai xưng tội và từ bỏ nó sẽ
được thương xót.
14 Phúc cho kẻ luôn luôn biết sợ,
còn ai ương ngạnh sẽ gặp tai
ương.
15 Quan quyền độc ác mà cai trị kẻ
nghèo là một mối nguy,
giống như sư tử gầm thét hay
gấu vồ mồi.
16 Quan quyền mà thiếu sáng suốt sẽ
trở nên độc ác,
nhưng ai từ chối những lợi lộc
bất chính sẽ cai trị lâu dài.
17 Hãy để cho kẻ sát nhân trốn tránh
cho đến khi chết;
Đừng giúp đỡ nó.
18 Người thanh liêm sẽ an toàn,
còn kẻ bất lương sẽ bị tiêu diệt
bất thần.
19 Ai trồng trọt ruộng vườn sẽ dư ăn,
nhưng kẻ đuổi theo ảo vọng sẽ
trở nên nghèo khó.
20 Ai trung tín sẽ nhận được nhiều
phúc,
nhưng kẻ vội làm giàu sẽ bị
trừng phạt.
21 Thiên vị là điều không tốt,
nhưng có kẻ chỉ vì miếng ăn mà
phạm tội.
22 Kẻ ích kỷ mong làm giàu nhanh
chóng
mà không biết rằng cái nghèo đi
liền theo sau.
23 Ai sửa dạy người khác về sau sẽ
được biết ơn,
hơn kẻ buông lời nịnh hót.
24 Ai ăn cắp của cha mẹ mà nói,
"Chẳng có gì quấy cả," là đồng lõa
với kẻ phá hoại.
25 Kẻ tham lam gây chuyện lôi thôi,
nhưng ai tin cậy Chúa sẽ thành
công.
26 Ai tự ỷ lại là dại dột,
nhưng ai sống khôn ngoan sẽ
được an toàn.
27 Ai giúp đỡ kẻ nghèo sẽ không bao
giờ thiếu thốn,
nhưng ai không đếm xỉa đến kẻ
nghèo sẽ bị nguyền rủa.
28 Khi kẻ ác chiếm quyền, mọi người
đều lẩn trốn,
nhưng khi chúng bị diệt, người
công chính sẽ gia tăng.

29 1 Kẻ bị sửa trị nhiều lần sẽ trở
nên bướng bỉnh,
nó sẽ bị tổn hại bất thần, không
phương cứu chữa.
2 Khi người công chính cai trị thì ai
nấy vui mừng,
còn khi kẻ ác cai trị thì dân
chúng than van.
3 Ai yêu thích khôn ngoan mang vui
mừng cho cha mẹ,

nhưng kẻ làm bạn với gái điếm
phung phí tiền bạc.
4 Vua công minh khiến quốc gia hùng mạnh,
nhưng vua thích của hối lộ phá tan đất nước[a].
5 Nịnh hót ai là giăng bẫy dưới chân người ấy.
6 Kẻ ác sập vào bẫy mình giăng,
nhưng người công chính hát mừng vui vẻ.
7 Người công chính quan tâm đến công lý cho kẻ nghèo,
còn kẻ ác không hề để ý đến.
8 Kẻ xấc láo gây rối cho thành trì,
nhưng người khôn làm nguôi cơn giận.
9 Khi người khôn ngoan tranh tụng với kẻ ngu,
thì kẻ ngu chế diễu, cười cợt,
không lúc nào yên.
10 Kẻ sát nhân ghét người thanh liêm,
còn kẻ ác tìm cách giết người công chính.
11 Kẻ ngu dại để cơn giận bộc phát,
nhưng người khôn luôn giữ bình tĩnh.
12 Khi người lãnh đạo chuyên tâm đến chuyện dối trá,
thì tất cả cấp dưới trở nên độc ác.
13 Kẻ nghèo và người hung ác đều giống nhau như sau:
Chúa ban sự sống cho cả hai[b].
14 Nếu vua phân xử công bình cho người nghèo,
ngôi vua sẽ vững bền.
15 Sửa trị và trừng phạt giúp trẻ con khôn ngoan,
nhưng trẻ con bị thả lỏng sẽ mang sỉ nhục cho mẹ mình.
16 Khi kẻ ác gia tăng, tội lỗi cũng gia tăng,
nhưng người công chính sẽ nhìn thấy chúng bị sụp đổ.
17 Hãy sửa dạy con cái, chúng nó sẽ khiến con hãnh diện;
chúng sẽ không làm con xấu hổ.
18 Nơi nào không có lời Chúa thì dân chúng đâm ra phóng túng,
nhưng ai vâng lời dạy dỗ sẽ được tôn trọng.
19 Nói suông không đủ để sửa dạy đầy tớ,
dù nó hiểu biết đi nữa nó cũng chẳng thèm nghe theo.
20 Con có thấy kẻ ăn nói hấp tấp không?
Người ngu còn có hi vọng hơn hắn.
21 Nuông chiều đứa đầy tớ,
thì nó sẽ trở thành hoang phí.
22 Người nóng tính gây chuyện cãi vã;
kẻ nóng nảy dễ phạm tội.
23 Tánh tự phụ hạ thấp con người,
còn ai khiêm nhường sẽ được tôn trọng.
24 Kẻ đồng lõa với trộm cướp ghét mạng sống mình[c].
Mặc dù được gọi ra làm chứng trước toà
nhưng nó không chịu khai[d].
25 Sự lo sợ là cái bẫy cho mình,
nhưng ai tin cậy Chúa sẽ được an toàn.
26 Nhiều người muốn xin ân huệ nơi quan quyền,
nhưng công lý chỉ do Chúa mà đến.
27 Người công chính ghét kẻ gian tà,
còn kẻ ác gớm ghét người lương thiện.

Lời dạy khôn ngoan của A-gu-rơ

30 1Sau đây là những lời giáo huấn của A-gu-rơ con trai Gia-kê, người xứ Mát-xa.

Ông bảo, "Lạy Thượng Đế, tôi mệt mỏi, tôi đuối sức và kiệt lực."[e]
2 Ta là kẻ dại dột hơn mọi người,
ta không hiểu biết gì.

[a] **29:4 vua thích ... đất nước** Hay "Nhưng vua đặt ra thuế nặng tiêu hủy đất nước."
[b] **29:13 Chúa ban ... cả hai** Hay "vì Chúa ban đôi mắt cho cả hai."
[c] **29:24 ghét mạng sống mình** Hay "làm hại mạng sống mình."
[d] **29:24 Mặc dù ... chịu khai** Nguyên văn, "Mặc dù nghe lời chửi rủa, nhưng nó không kể lại."
[e] **30:1 Ông bảo, ... kiệt lực** Câu nầy trong nguyên văn không rõ nghĩa. Có bản nghi, "Ông bảo với Y-thiên, Y-thiên, và U-canh."

3 Ta chưa học khôn,
và không biết gì về Thượng Đế,
Đấng Thánh.
4 Ai đã lên trời rồi lại xuống?
Ai có thể nắm gió trong tay?
Ai có thể bọc nước trong
áo choàng?
Ai đã đặt ranh giới cho đất?
Tên Ngài hay tên con trai Ngài
là gì?
Nếu ngươi biết hãy nói cho
ta đi!
5 Mỗi một lời nói của Thượng Đế đều
chân chính.
Ngài bảo vệ những ai đến với
Ngài.
6 Đừng thêm bớt gì vào lời Ngài,
nếu không Ngài sẽ trừng phạt
con và cho con là kẻ nói dối.
7 Con cầu xin Ngài hai điều.
Xin đừng từ chối trước khi
con chết.
8 Xin đừng để con nói dối và bất
lương.
Đừng để con giàu sang hay
nghèo khổ;
xin cho con đủ đồ dùng hằng
ngày.
9 Nếu quá sung túc, con có thể chối
bỏ Ngài và bảo,
"Tôi không biết Chúa là ai cả!"
Nếu quá nghèo khổ
con có thể trộm cắp làm nhục
danh Thượng Đế của con.
10 Đừng nói xấu đầy tớ với chủ nó,
nếu không nó sẽ nguyền rủa con,
rồi con sẽ phải mang tội.
11 Có người chửi rủa cha mình
cũng chẳng chúc phước cho
mẹ mình.
12 Có người tự nghĩ mình trong sạch
nhưng thực sự chưa tẩy sạch
được điều dơ bẩn trong lòng.
13 Có người mang tính tự phụ,
xem thường người khác.
14 Có kẻ có răng bén như gươm;
hàm của chúng như dao nhọn.
Chúng muốn giết kẻ nghèo khỏi
xứ
và đuổi kẻ túng thiếu ra khỏi loài
người.
15 Con đỉa có hai con gái[a]
gọi là "Cho thêm" và "Cho thêm."
Có ba điều không bao giờ thỏa
mãn,
và bốn điều không bao giờ nói,
"Đủ rồi!"
16 Đó là nghĩa địa, dạ không sinh con,
đất không bao giờ đủ mưa,
và lửa không bao giờ nói "Đủ
rồi!"
17 Con mắt chế giễu cha mình,
không vâng lời mẹ mình,
thì chim trời sẽ móc mắt ấy,
kên kên sẽ ăn nó.
18 Có ba điều rất lạ lùng đối với ta,
và bốn điều ta chưa hiểu được:
19 Đó là đường chim ưng bay trên trời,
đường con rắn bò trên đá,
lối tàu chạy trên biển,
và đường người nam đi lại với
người nữ.
20 Người đàn bà ngoại tình hành động
như sau:
Nàng làm như thể vừa mới ăn
xong rồi rửa mặt;
và bảo, "Tôi có làm gì quấy đâu."
21 Có ba điều làm rung chuyển đất,
và bốn điều mà đất không chịu
nổi:
22 Đó là khi kẻ tôi tớ lên làm vua,
Người ngu có dư thức ăn,
23 Người đàn bà bị chồng ghét nhưng
vẫn cưới nàng,
và đứa tớ gái lên làm bà chủ.
24 Có bốn loài nhỏ xíu trên đất
nhưng lại rất khôn:
25 Con kiến chẳng có sức mạnh gì,
nhưng biết dự trữ thức ăn lúc
mùa hè.
26 Con chồn núi không mạnh mẽ gì,
nhưng sống giữa các tảng đá.
27 Cào cào tuy không có vua,
nhưng bay ra theo hàng ngũ.
28 Con thằn lằn mà người ta lấy tay bắt
được,
vậy mà lại ở trong cung vua.
29 Có ba thứ bước đi hiên ngang,
và bốn thứ bước đi hùng dũng:

[a] **30:15 Con đỉa có hai con gái** Hay "Người tham lam chỉ biết có hai điều."

30 Đó là sư tử, con vật oai phong nhất,
không biết sợ ai,
31 con gà trống đi hiên ngang[a],
con dê đực, và nhà vua khi hướng
dẫn dân chúng.
32 "Nếu con vừa ngu mà lại tự phụ,
hay nếu con định mưu ác thì hãy
lấy tay bịt miệng.
33 Sữa quậy lên làm ra bơ,
mũi bị đập sẽ chảy máu.
Chọc giận người khác gây ra
chuyện lôi thôi."

Lời khuyên khôn ngoan của vua Lê-mu-ên

31 1Sau đây là những lời khuyên
của vua Lê-mu-ên, xứ Mát-xa,
do mẹ ông dạy:
2 "Con ơi, hãy nghe[b] mẹ, đứa con của
lòng dạ mẹ,
Đứa con cầu tự của mẹ.
3 Con đừng nên phí năng lực cho đàn
bà,
hay phí thì giờ cho kẻ làm hại
vua.

4 Lê-mu-ên ơi, vua không nên uống
rượu,
bậc quan quyền không nên uống
men say.
5 Nếu không, họ sẽ say sưa và quên
luật pháp
không còn bênh vực quyền lợi
kẻ nghèo.
6 Hãy cấp rượu cho kẻ sắp lìa đời
và thức uống say cho người buồn
thảm.
7 Hãy cho họ uống để họ quên nỗi
khổ
để không nhớ đến cảnh khổ
của mình.

8 Hãy lên tiếng bênh vực kẻ không
dám nói;
bảo vệ quyền lợi của kẻ bất hạnh.
9 Hãy lên tiếng và phân xử công bằng,
hãy bênh vực quyền của người
nghèo khó và túng thiếu."

Người vợ đảm đang

10 [c] Người vợ đảm đang[d] rất khó kiếm,
vì nàng quí giá hơn châu ngọc.
11 Chồng nàng tin cậy nàng hoàn toàn.
Chồng nàng không thiếu lợi lộc.
12 Suốt đời nàng làm ích lợi
chứ không làm hại cho chồng.
13 Nàng đi tìm len và vải[e]
và thích dùng tay mình làm ra
nhiều thứ.
14 Nàng như chiếc tàu buôn,
mang thực phẩm về từ xứ xa.
15 Nàng thức dậy khi trời còn tối
chuẩn bị thức ăn cho gia đình
và cấp phần[f] ăn cho các đầy tớ gái.
16 Nàng đi xem xét miếng ruộng rồi
mua nó.
Nhờ tiền kiếm được nàng trồng
một vườn nho.
17 Nàng hết lòng làm việc[g],
tay nàng rất mạnh.
18 Nàng biết công việc làm ăn mang
lợi ích.
Ban đêm, đèn nàng không bao
giờ tắt.
19 Nàng xe chỉ và dệt vải.
20 Nàng mở lòng rộng rãi cho người
nghèo
giúp đỡ kẻ túng thiếu.
21 Khi trời tuyết nàng không lo gia
đình bị lạnh,
vì mọi người đều có đủ áo quần
ấm.
22 Nàng may khăn trải giường cho
mình;
áo quần nàng làm bằng loại vải
mịn tốt và vải tím đắt tiền.
23 Người ta biết đến chồng nàng nơi
cửa thành[h]

[a] ***30:31*** **con gà trống đi hiên ngang** Hay "con chó săn" hoặc "con ngựa khi ra trận."
[b] ***31:2*** **hãy nghe** Hoặc "Thế nào?" Câu nầy trong nguyên văn không rõ nghĩa.
[c] ***31:10–31*** Trong tiếng Hê-bơ-rơ, mỗi câu trong bài thơ sau đây bắt đầu bằng một tự mẫu, cho nên bài nầy cho thấy những đức tính của người đàn bà "từ A đến Z."
[d] ***31:10*** **Người vợ đảm đang** Hay "người vợ hoàn toàn."
[e] ***31:13*** **vải** Nguyên văn, "cây đay" dùng để dệt vải.
[f] ***31:15*** **cấp phần** Hay "Ra chỉ thị."
[g] ***31:17*** **Nàng . . . làm việc** Hay "Nàng thắt lưng bằng sức mạnh."
[h] ***31:23*** **cửa thành** Ở xứ Do-thái "cửa thành" là nơi các vị lãnh đạo của thành phố hội họp để thảo luận về những quyết định quan trọng liên quan đến cộng đồng.

trong các buổi họp công cộng của thành phố,
nơi chồng nàng ngồi với các người lãnh đạo trong xứ.
24 Nàng dệt áo quần và bán nó,
cung cấp đai lưng cho thương gia.
25 Nàng có uy tín[a] và được dân chúng kính nể.
Nàng nhìn về tương lai mà lòng hớn hở.
26 Nàng nói ra lời khôn ngoan
và trung tín dạy kẻ khác.
27 Nàng trông nom gia đình
chẳng bao giờ ở không.
28 Con cái nàng khen ngợi nàng.
Chồng nàng cũng tấm tắc ca ngợi nàng
29 bảo rằng, "Có nhiều người đàn bà đảm đang,
nhưng nàng giỏi hơn tất cả."
30 Duyên là giả dối, sắc chỉ tạm bợ,
nhưng người đàn bà nào kính sợ Chúa sẽ được ca tụng.
31 Hãy cấp cho nàng phần thưởng xứng với công khó nàng;
Hãy ca tụng nàng công khai vì tài đảm đang của nàng.

[a] **31:25 Nàng có uy tín** Hay "Nàng là người khôn ngoan."

Giáo huấn

1 1Sau đây là lời của Thầy, con trai
Đa-vít, vua tại Giê-ru-sa-lem.

2 Thầy nói,
"Vô ích! Vô ích!
Hoàn toàn vô nghĩa!
Mọi sự đều vô ích[a]."
3 Người ta lao khổ trên đời nầy[b] để
làm gì?

Mọi việc chẳng bao giờ thay đổi

4 Người ta sống, rồi chết,
nhưng đất vẫn còn mãi vô tận.
5 Mặt trời mọc, mặt trời lặn,
rồi nó vội vàng chạy trở về nơi
nó mọc.
6 Gió thổi về hướng Nam;
xong quay sang hướng Bắc.
Rồi xoay vần trở lại,
theo chu kỳ cũ nhưng chẳng đi tới
đâu.
7 Mọi sông đều đổ vào biển,
nhưng biển không bao giờ đầy.
8 Mọi việc ấy khiến người ta mỏi mệt,
đến nỗi không ai muốn nhắc tới[c]
nữa.
Chuyện nghe rồi lại nghe lần nữa,
tai không hề nhàm nghe,
mắt không hề chán ngó.
9 Việc gì cũng diễn tiến giống y như
lúc ban đầu.
Việc gì đã xảy ra rồi lại cũng sẽ
xảy ra nữa.
Dưới đất nầy chẳng có gì mới lạ.
10 Có người nói, "Kìa! Cái nầy mới,"
nhưng thực ra đã có từ lâu rồi.
Có trước khi chúng ta sinh
ra nữa.
11 Người ta chẳng nhớ lại việc xảy ra
đời xưa,
người thời tương lai cũng không
nhớ chuyện hiện đang xảy ra.
Tương lai sau nầy cũng chẳng ai
nhớ người thời trước đã làm
gì.

Khôn ngoan có mang lại hạnh phúc không?

12Ta là Thầy, đã là vua trên Ít-ra-en tại
Giê-ru-sa-lem. 13Ta quyết định dùng
sự khôn ngoan mình để tìm hiểu mọi
chuyện xảy ra trên đất. Nỗ lực ấy là một
mối bận tâm mà Thượng Đế trao cho
loài người. 14Ta nhìn mọi sự việc trên
đời và thấy việc nào cũng vô ích, giống
như đuổi theo mây gió[d].

15 Việc gì cong quẹo,
không thể làm cho ngay được.
Vật gì khiếm khuyết,
không thể bảo là đầy đủ được.

16Ta tự nhủ, "Ta đã trở nên khôn
ngoan và hiện nay ta khôn hơn những
người trị vì trước ta tại Giê-ru-sa-lem.
Ta rõ sự khôn ngoan và hiểu biết là gì."
17Cho nên ta quyết chí đi tìm khôn
ngoan và hiểu biết đồng thời tìm
sự ngu xuẩn, nhưng ta thấy rốt cuộc
chẳng khác nào chạy theo mây khói.

[a] **1:2 Vô ích . . . vô ích** Nguyên văn Hê-bơ-rơ là "hơi nước hay hơi thở." Nghĩa là "những gì trống rỗng, vô dụng, hay phí thì giờ."
[b] **1:3 trên đời nầy** Nguyên văn, "ở dưới mặt trời." Xem các câu 9, 13.
[c] **1:8 không ai muốn nhắc tới** Hay "ngôn ngữ không thể nào diễn tả hết mọi điều." Nguyên văn, "Ngôn ngữ rất yếu ớt."
[d] **1:14 đuổi theo mây gió** Hay "làm cho tinh thần bấn loạn." Trong tiếng Hê-bơ-rơ chữ "bấn loạn" cũng có nghĩa "thèm muốn," còn chữ "tinh thần" cũng có nghĩa là "gió." Xem câu 17.

18 Càng khôn ngoan càng bực dọc nhiều;
người càng hiểu biết càng chuốc thêm đau khổ.

Vui chơi có mang hạnh phúc không?

2 1Ta tự nhủ, "Ta sẽ đi tìm lạc thú. Ta sẽ vui chơi." Nhưng ta thấy cũng vô ích. 2Cười mãi cũng dại, vui chơi cũng chẳng đi tới đâu.

3Ta quyết định thử dùng rượu để mua vui trong khi trí ta còn minh mẫn. Ta tìm cách hưởng lạc thú để xem có gì ích lợi cho con người đang khi sống tạm trên đời nầy không.

Lao lực có mang hạnh phúc không?

4Cho nên ta thực hiện các đại công tác: ta xây nhà cửa và trồng vườn nho. 5Ta trồng vườn và lập công viên, ta trồng đủ loại cây trái trong đó. 6Ta đào hầm chứa nước để tưới cây. 7Ta mua tôi trai tớ gái, ta cũng có các tôi mọi sinh trưởng trong nhà ta. Ta có nhiều bầy gia súc hơn tất cả những người có trước ta tại Giê-ru-sa-lem.

8Ta gom góp bạc vàng cho mình, vật quí từ các vua chúa. Ta có các nam nữ ca sĩ cùng đủ mọi thứ mà ai cũng thích.

9Ta nổi danh hơn tất cả những người sống trước ta tại Giê-ru-sa-lem. Sự khôn ngoan giúp ta có được những điều ấy.

10 Điều gì mắt ta thấy, lòng ta thích là ta có.
Ta không thiếu thốn bất cứ lạc thú nào.
Ta mãn nguyện với những điều ta làm,
và lạc thú ấy là phần thưởng của công khó ta.
11 Nhưng rồi ta nhìn điều ta đã làm,
và suy nghĩ về những công khó của tay ta.
Bỗng ta nhận thấy các thứ đó đều vô ích,
giống như chạy theo mây khói.
Trên đất nầy dù có làm gì đi nữa thì cũng chẳng ích lợi gì dưới mặt trời.

Sự khôn ngoan có thể mang lợi ích

12 Ta ngẫm nghĩ lại về sự khôn ngoan,
và về sự ngu dại hay những hành động điên rồ.
Nhưng thử hỏi, có ai làm gì hơn được đâu?
Vua mới cũng chẳng làm gì hơn vua trước kia đã làm.
13 Ta thấy chắc chắn là khôn tốt hơn dại,
cũng như ánh sáng tốt hơn bóng tối.
14 Người khôn biết mình đi đâu,
còn kẻ dại lần mò trong đêm tối.
Nhưng ta nhận thấy rằng
dù khôn hay dại thì rốt cuộc cả hai đều chung số phận.

15 Ta tự nghĩ, "Điều gì xảy ra cho người ngu cũng sẽ xảy ra cho ta nữa,
cho nên khôn ngoan mà được gì?"
Ta tự nhủ, "Khôn ngoan cũng chẳng ích lợi gì."
16 Cả người khôn lẫn kẻ dại đều chết,
Trong tương lai người ta không nhớ ai cả.
Mọi người đều bị quên lãng.

Tìm đâu ra hạnh phúc trên đời?

17Cho nên ta ghét cuộc đời. Khi ta nhìn thấy mọi việc trên đời đều vô ích như đuổi theo mây khói, ta đâm ra buồn chán. 18Ta ghét những điều ta đã làm ra trên đời vì phải để lại cho kẻ sống sau ta. 19Người khác sẽ hưởng những điều ta đã khổ công gây dựng mà ta chẳng biết là nó khôn hay dại. Điều ấy cũng thật vô ích. 20Vì thế ta đâm ra buồn chán cho những điều ta đã làm ra trên đất nầy. 21Ai cũng khổ công dùng mọi khôn ngoan, hiểu biết, tài năng nhưng rồi chết, để lại điều mình tạo dựng cho kẻ khác. Những kẻ đến sau không bỏ công sức mà lại hưởng tất cả mọi thứ. Quả là bất công và vô ích. 22Người ta khổ công chật vật trên đất nầy để làm gì? 23Suốt đời con người triền miên đau khổ và buồn thảm, thậm chí đến ban

đêm tâm trí cũng không an nghỉ được.
Quả là vô ích.

24Cho nên tốt hơn cả là ăn, uống,
hưởng thụ công việc tay mình làm ra.
Ta thấy điều đó cũng do Chúa ban cho,
25vì nếu Ngài không cho thì chẳng ai
ăn uống hay thụ hưởng gì được. 26Nếu
ai làm vừa lòng Thượng Đế thì Ngài
sẽ cho người ấy sự khôn ngoan, hiểu
biết và vui mừng. Nhưng kẻ không làm
vừa lòng Ngài chỉ lo thu trữ tài sản cho
người làm vừa lòng Thượng Đế. Điều
ấy thật vô nghĩa, chẳng khác nào đuổi
theo mây khói.

Việc gì cũng có định kỳ

3 1Mọi việc đều có định kỳ, mọi sự
trên đất đều có thời kỳ riêng.

2 Có lúc sinh,
và có lúc tử.
Có lúc trồng
và có lúc nhổ.
3 Có lúc giết hại
và có lúc chữa lành.
Có lúc hủy phá
và có lúc xây dựng.
4 Có lúc khóc
và có lúc cười.
Có lúc buồn bã
và có lúc nhảy múa.
5 Có lúc ném đá
và có lúc thu đá lại[a].
Có lúc ôm ấp
và có lúc ruồng rẫy.
6 Có lúc tìm kiếm
và có lúc thôi tìm.
Có lúc giữ đồ vật
và có lúc ném đồ vật đi.
7 Có lúc xé rách
và có lúc vá lại.
Có lúc im lặng
và có lúc lên tiếng.
8 Có lúc yêu
và có lúc ghét.
Có lúc chiến tranh
và có lúc hoà bình.

Thượng Đế cầm quyền trên thế giới

9Người ta có được lợi ích gì từ công lao
của mình không? 10Ta thấy công việc
nhọc nhằn mà Thượng Đế giao cho
con người làm. 11Thượng Đế cho chúng
ta khả năng suy nghĩ về thế gian nầy
nhưng chúng ta không thể hiểu hết
mọi việc Ngài làm.

12Cho nên ta thấy tốt nhất là con
người vui hưởng công việc của tay
mình đang khi còn sống. 13Vì thế ai có
thể ăn uống, vui hưởng công khó mình
làm thì đó là ân huệ Ngài cho.

14Ta biết mọi việc Thượng Đế làm
đều còn đời đời. Không ai thêm hay bớt
được điều gì Ngài đã làm. Ngài làm như
thế để mọi người kính sợ Ngài.

15 Việc gì hiện đang xảy ra thì trước
kia đã xảy ra rồi,
và việc gì sẽ xảy ra trong tương
lai thì trước đó cũng đã xảy ra.
Thượng Đế khiến sự việc tái diễn
nhiều lần.

Cảnh bất công trên đời

16 Ta cũng nhận thấy điều nầy trên
đời[b]:
Chỗ đáng có công lý, thì lại thấy
gian ác;
chỗ đáng có lẽ phải, thì lại thấy
điều trái.
17 Ta tự nhủ,
"Thượng Đế dự liệu thời kỳ cho mỗi
việc và mỗi hành vi,
để Ngài có thể phân xử người tốt,
kẻ xấu."

Con người có giống thú vật không?

18Ta suy nghĩ điều con người làm và tự
nhủ: Thượng Đế muốn thử nghiệm con
người, để họ thấy rằng họ chẳng hơn
gì loài thú. 19Việc xảy ra cho loài thú
cũng xảy ra cho loài người; cả hai loài
cùng có hơi thở[c], cả hai loài cùng chết.
Loài người không hơn gì loài thú vì cả
hai đều vô ích. 20Cả hai cùng chung số

[a] **3:5 Có lúc ném đá ... thu đá lại** Hay "Có lúc hạ vũ khí xuống, cũng có lúc nhặt vũ khí lên."

[b] **3:16 trên đời** Nguyên văn, "dưới mặt trời."

[c] **3:19 hơi thở** Hay "thần linh."

phận; cả hai đều từ bụi đất mà ra rồi
cả hai cũng sẽ trở về với bụi đất. 21Có
ai biết chắc được là hồn loài người sẽ
lên ở với Thượng Đế và hồn loài thú
sẽ đi xuống đất không? 22Do đó ta thấy
tốt nhất là con người vui hưởng công
việc mình làm vì đó là phần số mình. Vì
chẳng ai biết được những việc gì sẽ xảy
ra sau khi mình qua đời.

Chết có tốt hơn không?

4 1Ta lại thấy những người bị ngược
đãi trên đất nầy.
Ta thấy nước mắt của họ mà
không ai an ủi.
Kẻ hung bạo có quyền thế,
nhưng không ai an ủi những
người bị họ làm hại.
2 Cho nên ta thấy người chết sướng
hơn người sống.
3 Còn những kẻ chưa sinh ra lại còn
sướng hơn;
vì họ chưa thấy những chuyện
gian ác trên đất nầy.

Vất vả mà làm gì?

4Ta thấy có người vất vả làm việc để
thành công: Họ đố kỵ nhau. Điều nầy
thật cũng vô ích như đuổi theo mây
khói.

5 Có người cho rằng khoanh tay
không làm gì cả là dại,
vì sẽ chết đói.
6 Chẳng thà có ít của mà thảnh thơi
còn hơn có nhiều của mà khốn khổ,
rồi rốt cuộc giống như đuổi theo
mây khói.
7 Ta lại cũng thấy chuyện vô ích nầy
trên đất:
8 Ta thấy một người không gia đình,
không con cái, không anh em.
Anh ta làm việc vất vả
nhưng không bao giờ mãn nguyện.
Anh ta không bao giờ tự hỏi,
"Mình làm việc vất vả như thế
nầy cho ai?
Sao không dành thì giờ hưởng
thụ?"
Chuyện đó thật đáng buồn và
vô nghĩa.

Bạn bè và gia đình tăng thêm sức mạnh

9 Hai người tốt hơn một,
vì cả hai chung sức thì làm được
nhiều việc hơn[a].
10 Nếu một người ngã, thì người kia
đỡ lên.
Nhưng nếu chỉ có một mình mà
ngã, thì không có ai đỡ mình
lên.
11 Nếu hai người nằm chung thì ấm,
còn một người làm sao ấm được?
12 Một người có thể bị kẻ thù đánh
thắng,
nhưng hai người chung sức có
thể tự vệ được.
Một dây thừng bện bằng ba sợi
rất khó đứt.

Danh vọng, quyền lực đều vô ích

13Chú bé nghèo mà khôn còn hơn ông
vua già mà dại vì không nghe ý kiến
hay. 14Chú bé lên làm vua. Nó được sinh
ra trong cảnh nghèo trong vương quốc
của vị vua già ấy, thậm chí đã từng ngồi
tù trước khi lên làm vua. 15Ta nhìn xem
những người sống trên đất theo nó để
tôn nó làm vua. 16Nhiều người theo nó
lúc đầu nhưng về sau không thích nó
nữa. Cho nên danh vọng quyền hành
đều vô ích giống như chạy theo mây
khói.

Phải thận trọng khi hứa

5 1Phải thận trọng khi ngươi thờ
phụng nơi đền thờ. Thà lắng nghe
hơn là dâng của lễ như người ngu dại
không biết mình làm bậy.

2 Trước khi nói phải đắn đo,
phải thận trọng về lời ngươi thưa
cùng Thượng Đế.
Thượng Đế ở trên trời, còn ngươi ở
dưới đất,
cho nên hãy ít nói trước mặt
Ngài.
3 Câu ngạn ngữ rất chí lý:
Ác mộng là do quá lo lắng sinh ra,
Còn người dại dột do nói nhiều.

[a] **4:9 làm được . . . hơn** Hay "ích lợi hơn cho họ."

4Nếu ngươi hứa điều gì cùng Thượng
Đế thì hãy mau lo thực hiện. Thượng
Đế không thích kẻ dại, cho nên hứa thì
làm. 5Thà không hứa còn hơn là hứa
mà không làm. 6Đừng để lời nói mình
khiến mình phạm tội và đừng nói với
thầy tế lễ[a] nơi đền thờ, "Hứa như thế
là sai lầm." Nếu không Thượng Đế sẽ
nổi giận với ngươi và tiêu diệt những
gì ngươi gây dựng.

Các quan quyền cũng lừa gạt nhau

7Đừng để chiêm bao vô dụng và tính
khoe khoang khiến ngươi gặp lôi thôi.
Ngươi phải kính sợ Thượng Đế. 8Có khi
ngươi thấy kẻ nghèo bị ngược đãi thì
đừng ngạc nhiên. Quan nầy bị quan
trên điều động, rồi quan ấy bị quan trên
nữa điều động. 9Tài sản quốc gia được
chia cho mọi người. Ngay cả vua cũng
được hưởng phần mình trong đó[b].

Giàu sang không mua được hạnh phúc

10 Ai yêu tiền tài
sẽ không bao giờ có đủ tiền;
Ai yêu của cải
sẽ không bao giờ mãn nguyện.
Điều ấy cũng thật vô ích.
11 Tiền của càng có bao nhiêu,
thì càng có nhiều bạn phung phí
giùm bấy nhiêu.
Cho nên lợi lộc gì?
Chẳng có lợi gì ngoài việc ngắm
nhìn của cải mình.
12 Ai làm việc cực nhọc thì ngủ ngon;
dù ăn ít hay nhiều cũng không
sao.
Nhưng người giàu dư ăn dư mặc,
lại khó ngủ.
13 Ta cũng thấy điều bất hạnh nầy
trên đời:
Tiền bạc dành giụm trở thành tai
họa cho sở hữu chủ.
14 Họ mất hết của cải vì thất bại trong
việc làm ăn,
không còn gì để lại cho con cái.
15 Người sinh ra đời với hai tay không,
rồi chết buông xuôi với hai tay
trắng.
Làm việc cực nhọc lúc còn sống,
đến khi qua đời rồi cũng để lại y
như lúc chào đời.
16 Điều nầy cũng là chuyện bất hạnh:
Chào đời ra sao thì qua đời cũng
y như vậy.
Cho nên cực nhọc đuổi theo mây
khói mà làm gì?
17 Đời người là chuỗi ngày buồn
thảm, đen tối, bệnh tật và sầu
não.

Hãy vui hưởng công lao mình

18Ta thấy làm thế nầy là tốt nhất: ăn,
uống, hưởng thụ công lao mình trong
cuộc đời ngắn ngủi mà Thượng Đế giao
cho. Vì đó là phần thưởng của mình.
19Tùy người mà Thượng Đế ban cho
của cải, giàu có. Ngài cũng cho người ấy
hưởng thụ các của cải đó cùng với công
lao mình. Nó là món quà của Thượng
Đế. 20Người ấy không bao giờ bận tâm
về cuộc đời ngắn ngủi vì Thượng Đế
khiến họ bận rộn với công việc họ ưa
thích.[c]

6 1Ta cũng thấy một điều nghịch lý
khác trên đời đã gây bực dọc cho
con người không ít. 2Một số người
được Thượng Đế ban cho của cải, giàu
sang và danh dự. Họ có đủ thứ. Nhưng
Thượng Đế không cho họ hưởng những
thứ đó mà là một người dưng. Điều đó
quả thật vô ích và hết sức nghịch lý.
3Dù ai sống lâu đến đâu đi nữa
nhưng nếu không hưởng được điều
Thượng Đế cho hoặc được an táng
tươm tất thì ích lợi gì? Ta cho rằng hài
nhi sảo thai còn may mắn hơn người ấy.
4Hài nhi sảo thai thật vô dụng. Nó sinh
ra trong sương mù rồi chết đi trong
bóng tối, không tên tuổi. 5Hài nhi ấy
không hề thấy ánh mặt trời, không biết
gì cả nhưng nó còn được an nghỉ hơn
người kia. 6Dù cho người ấy sống đến

[a] **5:6 thầy tế lễ** Hay "thiên sứ" hoặc "sứ giả."
[b] **5:8–9 Quan nầy ... trong đó** Hay "Quan nầy bị quan trên lừa gạt rồi chính quan trên bị quan trên nữa lừa gạt. 9 Cho đến vua cũng chia phần lợi lộc. Tài sản của quốc gia được họ chia cho nhau."
[c] **5:20 Thượng Đế ... ưa thích** Hay "Thượng Đế muốn làm gì cho họ thì làm."

hai ngàn năm đi nữa mà không tận
hưởng được cuộc đời thì có phải cả hai
đều về chung một chỗ không?

7 Ai cũng làm việc để nuôi thân,
nhưng hình như chẳng bao giờ
đủ.
8 Vì thế cho nên người khôn
cũng không hơn gì kẻ ngu dại.
Và người nghèo cho dù biết sống
trên đời
cũng không ích lợi gì cho mình.
9 Thà hài lòng với điều mình có còn
hơn ham muốn thêm.
Càng ham muốn càng vô ích,
giống như chạy theo mây khói[a].

Ai hiểu được chương trình của Thượng Đế?

10 Điều gì đang xảy ra thật đã được trù
liệu từ lâu.
Ai cũng biết loài người chỉ là
người thôi.
Không ai có thể biện luận với
Thượng Đế,
vì Ngài mạnh hơn tất cả mọi
người.
11 Ngươi càng nói nhiều bao nhiêu,
càng vô ích bấy nhiêu.
Có lợi gì đâu?

12Loài người chỉ sống tạm mấy ngày
vô nghĩa trên đất; đời người như bóng
câu qua cửa sổ. Lúc còn sống ai biết
được điều gì tốt nhất cho mình đâu? Có
ai biết tương lai ra sao đâu?

Biết suy tư rất có ích

7 1Uy tín hơn dầu thơm.
Ngày chết hơn ngày sinh.
2 Thà đi đến đám ma hơn đến đám
tiệc.
Chúng ta ai cũng chết,
cho nên khi còn sống phải nghĩ
đến chuyện ấy.
3 Buồn bã hơn cười vui,
vì có khi gương mặt buồn mà
lòng lại khoan khoái.
4 Người khôn nghĩ đến cái chết,
nhưng kẻ dại chỉ nghĩ đến cuộc
vui chơi.
5 Thà bị người khôn chỉ trích
hơn được kẻ dại ca tụng.
6 Tiếng cười của kẻ dại
như tiếng nổ lẹt đẹt của gai cháy
trong lò.
Cả hai đều vô dụng.

7 Tiền tài khiến người khôn hóa dại.
Của hối lộ làm hư hỏng lòng
người.

8 Hoàn tất công việc tốt hơn khởi
công.
Thà hòa nhã và kiên nhẫn hơn tự
phụ và nóng nảy.
9 Đừng vội nóng giận,
vì tức giận là dại dột.
10 Chớ hỏi, "Tại sao thời trước tốt hơn
thời bây giờ?"
Vì hỏi như thế là chẳng khôn.
11 Sự khôn ngoan mà có tiền bạc đi
kèm thì tốt.
Người khôn[b] sẽ có nhiều của cải.
Cả hai giúp những kẻ sống.
12 Sự khôn ngoan như tiền tài:
cả hai đều có ích.
Nhưng sự khôn ngoan tốt hơn
vì có thể cứu được mạng sống.
13 Hãy xem điều Thượng Đế làm:
Việc gì Ngài đã bẻ cong, không ai
chữa cho ngay lại được.
14 Hãy tận hưởng đời sống đang khi
mọi việc tốt đẹp.
Khi đời sống gặp khó khăn nên
nhớ:
Thượng Đế tạo thời kỳ tốt và thời
kỳ xấu,
vì không ai biết ngày mai ra sao.

Khó có thể hoàn thiện

15 Trong chuỗi đời vô ích của ta, ta
chứng kiến cả hai điều nầy:
Ta thấy người tốt, dù tốt vẫn chết
bất thần,
còn kẻ ác, dù ác vẫn sống lâu.

[a] ***6:9 Thà hài lòng ... mây khói*** Hay "Nhìn điều mình có thể thấy được còn tốt hơn chạy theo điều mình ao ước. Như thế chẳng khác nào đuổi theo mây gió."

[b] ***7:11 Người khôn*** Nguyên văn, "Kẻ thấy mặt trời." Nghĩa là những người thấy xa và hoạch định những gì phải làm.

16 Đừng làm ra vẻ công chính quá,
cũng đừng tỏ ra khôn ngoan quá.
Tại sao tự hại lấy mình?
17 Đừng quá độc ác, cũng đừng ngu dại.
Tại sao muốn chết non làm gì?
18 Ngươi làm cái nầy nhưng đừng buông cái kia thì tốt[a];
ai kính trọng Thượng Đế sẽ giữ được cả hai.
19 Sự khôn ngoan khiến người ta thêm mạnh
hơn mười người lãnh đạo trong thành.
20 Thật ra trên đời không có một người nhân đức nào làm lành
mà chẳng hề phạm tội.
21 Đừng nghe mọi điều người ta nói,
nếu không ngươi sẽ nghe tôi tớ mình nguyền rủa mình.
22 Vì ngươi biết nhiều khi chính mình cũng đã nguyền rủa kẻ khác.
23 Ta dùng sự khôn ngoan để thử nghiệm mọi điều nầy.
Ta muốn được khôn ngoan
nhưng quá khó khăn đối với ta.
24 Những gì đang xảy ra thật xa vời và sâu thẳm,
Ai hiểu nổi?
25 Ta nghiên cứu và cố gắng kiếm sự khôn ngoan,
để tìm ý nghĩa mọi việc,
thì ta thấy rằng gian ác là dại,
và hành động ngu xuẩn là điên.
26 Ta thấy sự ngu xuẩn[b] còn đáng sợ hơn cái chết nữa,
nó nguy hiểm như cái bẫy.
Tình yêu nó như màn lưới,
tay nó ôm chặt như dây xích.
Ai sống đẹp lòng Thượng Đế sẽ thoát khỏi móng vuốt nó,
nhưng kẻ có tội sẽ bị nó bắt lấy.
27 Thầy nói, "Ta học được điều nầy:
Ta gom chung mọi điều lại để tìm ý nghĩa mọi việc.
28 Ta tìm tòi thì nhận thấy điều nầy:
Trong một ngàn người thì ta tìm được một người đàn ông tốt,
nhưng ta không tìm được một người đàn bà nào trong số ấy.
29 Nhưng ta học được một điều:
Thượng Đế dựng nên con người toàn thiện,
nhưng con người tìm mọi cách để làm ác."

[a] **7:18 Ngươi làm ... thì tốt** Hãy "thử làm nhiều thứ."
[b] **7:26 sự ngu xuẩn** Nguyên bản, "người đàn bà."

Sự khôn ngoan và quyền thế

8 1Ai giống như người khôn ngoan,
hiểu biết đủ mọi thứ?
Ai có thể giải thích mọi điều?
Sự khôn ngoan khiến mặt buồn hóa vui.

2Hãy vâng phục lệnh vua vì ngươi đã hứa nguyện cùng Thượng Đế. 3Đừng vội xa lìa vua. Đừng ủng hộ điều quấy, vì vua muốn làm gì thì làm. 4Lời vua nói là luật lệ; không ai bảo vua rằng, "Tại sao ngài làm như thế?"

5 Ai vâng phục vua thì được an toàn.
Người khôn làm đúng việc và đúng lúc.
6 Có lối làm đúng cách và đúng thì cho mỗi việc
nhưng người ta thường gặp nhiều khó khăn.
7 Họ không biết tương lai ra sao,
cũng không ai có thể cho họ biết chuyện gì sẽ xảy ra.
8 Không ai điều khiển gió được hay ngăn chận cái chết của mình.
Không binh sĩ nào được giải ngũ trong thời chiến,
và điều ác không buông tha cho kẻ làm ác.

Công lý, phần thưởng và trừng phạt

9Ta nhìn thấy mọi điều đó trong khi ta quan sát mọi việc xảy ra trên đất. Người có quyền ức hiếp kẻ dưới quyền. 10Ta cũng nhìn thấy đám ma của những kẻ ác đã từng vào ra nơi thánh. Chúng được tôn trọng nơi thị trấn chúng làm việc ác. Điều ấy cũng quả thực phi lý. 11Vì kẻ ác không bị phạt ngay nên người khác cũng muốn làm ác. 12Dù kẻ có tội làm một trăm điều ác và sống lâu đi nữa, nhưng ta thấy người kính sợ Chúa

vẫn được phần tốt hơn. 13Kẻ làm ác sẽ
không được yên thân, đời chúng như
chiếc bóng, không sống lâu được vì
chúng không kính sợ Thượng Đế. 14Đôi
khi có những việc vô ích xảy ra trên đất.
Chuyện rủi xảy ra cho người tốt đáng
lẽ phải xảy ra cho kẻ ác. Chuyện may
xảy ra cho kẻ ác đáng lẽ phải xảy ra cho
người tốt. Ta cho điều đó thật phi lý.
15Nên ta thấy rằng không có gì hơn cho
con người trên cõi trần[a] là tận hưởng
cuộc đời, bao lâu mà Thượng Đế còn
cho mình sống. Tốt nhất là con người
nên ăn, uống, tận hưởng cuộc đời, vì
niềm vui ấy giúp họ làm nổi những việc
nhọc nhằn.

Con người không thể hiểu được điều Thượng Đế làm

16Ta cố gắng tìm hiểu mọi việc xảy ra
trên đất. Ta thấy con người bận rộn
làm việc ngày đêm không ngủ. 17Ta
cũng thấy mọi điều Thượng Đế làm.
Không ai hiểu được điều Ngài làm
trên đất nầy. Dù cố gắng đến đâu con
người cũng không hiểu nổi. Kẻ khôn
ngoan cho rằng mình hiểu nhưng thực
ra chẳng hiểu gì; không ai có thể hiểu
được.

Cái chết có công bằng không?

9 1Ta suy nghĩ và tìm hiểu những
điều đó. Ta thấy rằng Thượng Đế
cai quản người công chính và người
khôn ngoan cùng những điều họ làm,
nhưng không ai biết họ sẽ được yêu hay
ghét.

2 Kẻ xấu người tốt đều về chung một
đường:
người làm phải, kẻ làm quấy,
người làm lành,
kẻ làm ác, người trong sạch,
kẻ dơ bẩn, người hi sinh, kẻ vị kỷ.
Việc xảy ra cho người nhân đức,
cũng xảy ra cho kẻ có tội,
điều xảy ra cho người hứa nguyện
với Thượng Đế
cũng như kẻ chẳng hứa nguyện
gì.

3Đây là điều tệ hại nhất xảy ra trên
đất nầy: Mọi người đều cùng chung
số phận. Cho nên trong khi còn sống,
tâm trí con người đầy dẫy điều ác và
tư tưởng xấu. Sau đó họ nhập bọn với
kẻ chết. 4Nhưng ai còn sống thì còn hi
vọng; vì con chó sống hơn con sư tử
chết!

5 Người sống biết mình sẽ chết,
nhưng kẻ chết chẳng biết gì cả.
Người chết không còn nhận được
phần thưởng gì,
và bị người đời quên lãng.
6 Sau khi qua đời,
không ai còn yêu hay ghét hoặc
đố kỵ gì.
Họ không còn dự phần gì
vào những việc xảy ra trên đất.

Hãy tận hưởng cuộc đời trong khi còn cơ hội

7 Cho nên hãy ăn và hưởng thụ;
hãy uống rượu và vui chơi,
vì đó là điều Thượng Đế ban
thưởng cho ngươi.
8 Hãy luôn luôn mặc quần áo đẹp
và xức dầu thơm trên đầu.

9Hãy vui hưởng lạc thú bên người vợ
mình yêu. Hãy vui hưởng những chuỗi
ngày vô dụng của cuộc đời vô dụng mà
Thượng Đế đã cho ngươi trên đất vì
đó là điều ngươi có. Cho nên hãy tận
hưởng công khó của ngươi trên đời nầy.
10Việc gì ngươi làm hãy làm hết sức vì
mồ mả là nơi ngươi sắp đi đến chẳng
có việc làm, chương trình, hiểu biết hay
khôn ngoan gì.

Đời nầy không thấy công bằng

11 Ta cũng thấy việc khác nữa trên đời
nầy:
Người chạy nhanh nhất không
phải lúc nào cũng thắng cuộc
đua,
chiến sĩ dũng cảm nhất không phải
lúc nào cũng thắng trận,
người khôn ngoan nhất không

[a] ***8:15 trên cõi trần*** Nguyên văn, "dưới mặt trời." Xem thêm các câu 16 và 9:3, 9, 11, 13.

phải lúc nào cũng đủ ăn,
người thông minh nhất không phải
lúc nào cũng giàu có,
và người có tài năng nhất không
phải lúc nào cũng được
ca tụng.
Thời thế và cơ hội xảy ra cho
mỗi người.
12 Không ai biết được tương lai.
Như cá mắc lưới, như chim
sa bẫy,
con người bị điều ác bắt lấy
khi việc ác thình lình chụp lấy họ.

Sự khôn ngoan không phải lúc nào cũng thắng lợi

13Ta cũng thấy điều khôn ngoan nầy
trên đất khiến ta chú ý. 14Tỉnh nhỏ kia
có ít dân. Một vị vua mạnh đến đào hào,
đắp lũy để bao vây và tấn công nó. 15Có
một người nghèo mà khôn trong tỉnh,
dùng trí khôn mình giải cứu cho cả
tỉnh, nhưng về sau chẳng ai nhớ đến
người ấy. 16Ta vẫn cho sự khôn ngoan
hơn sức mạnh. Người ta quên lãng sự
khôn ngoan của người nghèo và lời nói
của người chẳng ai thèm nghe.

17 Lời êm dịu của người khôn đáng
được nghe,
hơn tiếng la hét của kẻ cầm
quyền ngu dại.
18 Sự khôn ngoan hơn khí giới chiến
tranh,
nhưng một kẻ ngu dại[a] có thể
làm thiệt hại lớn lao.

10 1Con ruồi chết làm thối bình
dầu thơm.
Cũng vậy, một chút ngu dại làm
hỏng sự khôn ngoan và danh
dự.
2 Lòng của người khôn hướng về điều
phải,
còn lòng của kẻ dại hướng về
điều quấy.
3 Dù cho đang khi đi đường,
kẻ dại cũng chứng tỏ nó chẳng
hiểu gì;
nó cho thấy sự ngu dốt mình.
4 Đừng buông tay bỏ việc,
khi ông chủ nổi giận với mình.
Sự bình tĩnh giải quyết được nhiều
lỗi lầm lớn[b].
5 Có một việc khác rất phi lý xảy ra
trên đời[c] nầy.
Đó là lỗi lầm mà các kẻ cầm
quyền phạm phải:
6 Kẻ dại được giữ chức vụ quan trọng
trong khi người có khả năng bị
giao cho chức vụ thấp kém;
7 Ta từng thấy kẻ tôi tớ cỡi ngựa
còn quan quyền thì đi bộ như
tôi tớ.

Việc gì cũng có cái nguy của nó

8 Ai đào hố có thể sẽ rơi vào đó;
ai phá đổ vách tường có thể bị
rắn cắn;
9 ai lăn tảng đá sẽ bị dập vì đá;
còn ai đốn cây sẽ bị cây đè.
10 Lưỡi rìu cùn khiến thêm nhọc nhằn.
Sự khôn khéo làm việc nhanh
hơn.
11 Nếu bị rắn cắn trước khi nó bị ếm,
thì thầy ếm chú chẳng ích gì.

12 Lời của người khôn mang sự
ca tụng,
còn lời của kẻ dại chỉ mang đến sự
hủy diệt.
13 Kẻ dại mở miệng nói chuyện ngu
dại
và kết luận bằng những lời điên
khùng và độc ác.
14 Kẻ dại hay lắm lời.
Chẳng ai biết được tương lai,
cũng không ai biết được chuyện
gì xảy ra sau khi chết.

15 Sự cực nhọc của kẻ dại khiến nó mệt
mỏi;
đến nỗi nó không biết đường
về nhà.

[a] ***9:18*** **kẻ ngu dại** Hay "kẻ có tội."

[b] ***10:4*** **Sự bình tĩnh ... lỗi lầm lớn** Nguyên văn, "Người giải hoà sửa chữa được nhiều tội lỗi lớn." Từ ngữ "người giải hoà" ở đây là người hay tha thứ và giúp đỡ người khác.

[c] ***10:5*** **trên đời** Nguyên văn, "dưới mặt trời."

Giá trị của việc làm

16 Thật khốn đốn cho quốc gia nào có
vua khờ khạo như trẻ con
và các quan quyền chỉ ăn uống
thâu đêm suốt sáng.
17 Thật may mắn cho quốc gia nào
có vua xuất thân từ gia đình
đàng hoàng[a],
và các quan quyền ăn uống đúng
giờ giấc
để lấy sức, không phải để say sưa.

18 Kẻ nào biếng nhác thì mái nhà nó
sẽ bị sập.
Nếu không lo sửa chữa, nhà sẽ dột.

19 Tiệc tùng khiến ngươi thoải mái,
rượu giúp ngươi giải sầu,
còn tiền bạc mua được mọi thứ.

20 Đừng nói xấu vua,
dù trong phòng ngủ cũng đừng
bêu xấu kẻ giàu có.
Vì chim con sẽ đồn tiếng ngươi ra;
và chim chóc sẽ bay đi thuật lại
điều ngươi nói.

Phải thẳng thắn đương đầu với tương lai

11 1Hãy làm điều tốt ở những nơi
ngươi đến[b],
vì sau một thời gian những điều
ấy sẽ trở lại cùng ngươi.
2 Hãy đầu tư điều ngươi có vào nhiều
thương vụ khác nhau[c],
vì ngươi không biết vận rủi sẽ
xảy ra lúc nào.
3 Nếu mây chứa đầy mưa, mưa sẽ tưới
đất.
Cây có thể ngã về hướng bắc hay
hướng nam,
hễ ngã hướng nào thì nó nằm
ngay chỗ đó.
4 Ai chờ cho thời tiết thuận hoà sẽ
không gieo,
ai nhìn mây sẽ không gặt.
5 Ngươi không biết gió thổi hướng
nào,
ngươi không biết thai nhi lớn lên
trong bụng mẹ ra sao.
Cũng thế, ngươi không biết
Thượng Đế hành động thế nào,
hoặc Ngài dựng nên mọi vật
ra sao.
6 Hãy gieo giống lúc sáng sớm,
đừng ngưng tay vào buổi chiều,
vì ngươi không biết hột nào sẽ kết
quả,
hoặc mọi hột đều kết quả.

Hãy phục vụ Thượng Đế khi còn trẻ

7 Ánh nắng thật êm dịu;
nhìn thấy ánh bình minh thật
thích thú.
8 Hãy tận hưởng mỗi ngày của đời
mình,
dù sống lâu đến đâu đi nữa.
Nhưng hãy nhớ điều nầy: Ngươi
qua đời rồi đi mất.
Chuyện gì xảy ra sau cái chết đều
vô ích.
9 Hỡi thanh thiếu niên, hãy tận
hưởng cuộc đời khi còn trẻ;
hãy vui thích khi còn thanh
xuân.
Hãy làm điều lòng mình muốn,
nhìn điều mắt mình ưa thích.
Nhưng nên nhớ rằng Thượng Đế
sẽ xét xử điều ngươi làm.
10 Đừng để cơn giận nhập vào lòng,
hãy xua đuổi tội lỗi ra khỏi thân
thể[d],
hãy quên đi những nỗi đau đớn của
thân thể,
vì tuổi xuân và thời thơ ấu thật
hoàn toàn vô dụng thôi.

Vấn đề của tuổi già

12 1Khi còn trẻ hãy tưởng nhớ
Đấng Tạo hóa mình,
trước khi thời buổi khó khăn đến,
và những năm tương lai khi
ngươi nói,

[a] ***10:17*** **xuất thân từ gia đình đàng hoàng** Nguyên văn, "con cái của những người tự do." Đây muốn nói người ấy chưa hề làm nô lệ, cả cha mẹ cũng vậy.
[b] ***11:1*** **Hãy làm điều tốt . . . nơi ngươi đến** Nguyên văn, "Hãy ném bánh ngươi trên mặt nước."
[c] ***11:2*** **Hãy đầu tư . . . khác nhau** Hay "Hãy chia của ngươi có ra làm bảy hay tám phần."
[d] ***11:10*** **hãy xua đuổi . . . thân thể** Hay "Đừng quá lo lắng. Giữ mình để khỏi gặp lôi thôi."

"Tôi không mãn nguyện về những
năm tháng ấy."[a]
2 Khi ngươi về già,
thì ánh mặt trời, mặt trăng và
ngôi sao sẽ trở nên tăm tối,
mây mưa hình như không dứt.
3 Lúc đó tay ngươi sẽ run rẩy, chân
ngươi sẽ yếu ớt.
Răng ngươi sẽ rụng, không còn
nhai được,
mắt ngươi sẽ lòa không thấy
rõ nữa.
4 Tai ngươi sẽ bị lãng không nghe
được tiếng ồn ào trong đường
phố,
và ngươi không còn nghe rõ
tiếng xay cối.
Ngươi sẽ thức giấc khi chim bắt
đầu hót,
nhưng ngươi sẽ không nghe rõ
tiếng hót.
5 Ngươi sẽ hãi hùng khi lên những
chỗ cao
và sợ sệt lúc đi đường.
Tóc ngươi sẽ bạc trắng như hoa
hạnh nhân.
Ngươi sẽ đi cà nhắc như cào cào.
Ngươi sẽ ăn không biết ngon[b].
Rồi ngươi sẽ về nhà đời đời
của mình,
người ta sẽ dự đám ma ngươi.

6 Chẳng bao lâu đời ngươi sẽ đứt như
dây xích bạc,
hay bể ra như chén vàng.
Ngươi sẽ như bầu nước nát vụn bên
suối,
hay bánh xe gãy nằm cạnh giếng.
7 Ngươi sẽ trở về bụi đất,
là nơi xuất xứ của ngươi,
và thần linh ngươi sẽ trở về cùng
Thượng Đế
là Đấng dựng nên nó.

8 Mọi việc đều vô ích!
Thầy nói rằng mọi việc đều vô ích.

Kết luận: Hãy tôn kính Thượng Đế

9 Thầy là người rất khôn ngoan và dạy
người khác điều mình biết. Thầy đã suy
nghĩ, nghiên cứu và sắp xếp[c] kỹ lưỡng
mọi lời dạy dỗ khôn ngoan của mình.
10 Thầy đã đắn đo tìm đúng chữ để viết
ra những lời đáng tin và chân thật.
11 Lời của người khôn ngoan như gậy
nhọn dùng dẫn súc vật. Những lời đó
như đinh đóng thật chắc. Tất cả đều là
những lời dạy dỗ khôn ngoan do một
Vị Chăn Chiên dạy dỗ. 12 Cho nên, con
ơi, hãy thận trọng về những lời dạy
bảo khác. Người ta luôn luôn biên soạn
thêm sách vở, còn học quá khiến con
mệt mỏi.

13 Sau khi đã học hỏi trong sách nầy[d],
lời khuyên cuối cùng của ta là:
Hãy tôn kính Thượng Đế và vâng
theo mệnh lệnh Ngài,
đó là nghĩa vụ của con.
14 Thượng Đế sẽ phân xử mọi việc,
kể cả việc làm lén lút,
dù thiện hay ác cũng vậy.

[a] 12:1 Tôi không . . . năm tháng ấy Nghĩa là "Tôi đã phung phí đời tôi." Đây có thể nghĩa là "Tôi không thích điều tôi làm khi tôi còn trẻ" hay "Tôi không thích cuộc đời vì bây giờ tôi già rồi."
[b] 12:5 ăn không biết ngon Hay "không còn ước muốn nhục dục."
[c] 12:9 sắp xếp Tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là "hiệu đính" hay "nhuận sắc."
[d] 12:13 Sau khi . . . sách nầy Nguyên văn, "Tóm tắt lại, sau khi đã nghe mọi điều."

Tình ca

1 [1]Bài thơ tình nổi tiếng nhất
của Sô-lô-môn.

Thiếu nữ nói với người yêu

[2] Hãy hôn em bằng môi anh,
vì tình yêu của anh ngon hơn
rượu.
[3] Mùi nước hoa anh thật thơm dịu,
và danh tiếng[a] của anh trải ra
như dầu thơm đắt giá.
Vì thế nên các thiếu nữ yêu anh.
[4] Hãy mang em đi với anh; chúng ta
hãy cùng chạy trốn chung với
nhau.
Vua đưa tôi vào phòng chàng.

Bạn hữu nói với người thanh niên

Chúng tôi sẽ hớn hở vui mừng
cùng anh;
Chúng tôi ca tụng tình yêu của
anh hơn ca tụng rượu.
Các cô gái trẻ yêu anh là phải.

Thiếu nữ nói

[5] Tôi ngăm đen nhưng xinh đẹp,
các thiếu nữ Giê-ru-sa-lem ơi,
tôi ngăm đen như các lều của
Kê-đa và Sanh-ma[b],
như các màn trướng
của Sô-lô-môn.
[6] Đừng nhìn màu da rám nắng của tôi,
màu sậm đó do mặt trời cháy
nám.
Các anh tôi bất bình với tôi,
Bắt tôi chăm sóc vườn nho của họ,
Còn vườn nho tôi thì tôi bỏ bê!

[7] Người yêu của em ơi,
anh chăn chiên nơi nào?
Buổi trưa anh cho chúng nằm nghỉ
ở đâu?
Tại sao em phải tìm anh gần bầy
chiên anh,
Như người thiếu nữ mang khăn
che mặt[c]?

Thanh niên nói với thiếu nữ

[8] Em đẹp nhất trong tất cả các thiếu
nữ.
Chắc hẳn em biết theo bầy chiên.
Hãy đi theo các con chiên,
Hãy cho các dê con ăn gần lều
các kẻ chăn chiên.
[9] Em yêu dấu ơi, em như con ngựa cái
ở giữa bầy ngựa đực[d] kéo xe cho
Pha-ra-ôn.
[10] Má em xinh vì đồ trang sức,
cổ em đẹp vì nữ trang.
[11] Chúng ta sẽ làm cho em các đồ
trang sức
bằng vàng có cẩn bạc.

Thiếu nữ nói

[12] Mùi hương của nước hoa tôi
tỏa ra trên ghế dài của vua.
[13] Người yêu tôi như bao mộc dược
nằm giữa nhũ hoa tôi.
[14] Người yêu tôi như một chùm hoa,
hái từ vườn nho Ên-ghê-đi.

Thanh niên nói

[15] Em yêu ơi, em đẹp tuyệt trần,
Em quá xinh,
đôi mắt em như mắt bồ câu.

***a* 1:3 danh tiếng** Từ ngữ Hê-bơ-rơ chỗ nầy nghe như "dầu thơm."
***b* 1:5 Kê-đa và Sanh-ma** Hai chi tộc Á-rập. Từ chữ "Sanh-ma" bản Hê-bơ-rơ ghi "Sô-lô-môn." Xem chữ "Sanh-môn" trong Ru 4:20–21.

***c* 1:7 thiếu nữ mang khăn che mặt** Người đàn bà được thuê. Đây có thể nghĩa là người gái điếm.
***d* 1:9 ngựa cái . . . ngựa đực** Chỉ có ngựa đực mới dùng để kéo xe mà thôi.

Thiếu nữ trả lời chàng thanh niên

16 Tình nhân của em ơi, anh đẹp trai lắm,
anh dịu dàng lắm!
Giường chúng ta như thảm cỏ xanh[a].
17 Mái nhà chúng ta làm bằng cây hương nam;
Trần nhà chúng ta làm bằng gỗ cây tòng.

Thiếu nữ lại nói

2 1 Em là hoa hồng trong đồng bằng Sa-rôn,
là hoa huệ trong thung lũng.

Thanh niên nói

2 Trong đám thiếu nữ,
thì em giống như hoa huệ giữa bụi gai!

Thiếu nữ đáp

3 Trong đám thanh niên,
người yêu của em như cây táo giữa rừng!

Tôi thích ngồi dưới bóng chàng;
Trái cây của chàng dịu ngọt cho lưỡi tôi.
4 Chàng mang tôi vào phòng tiệc yến,
và phất trên tôi lá cờ tình yêu.
5 Hãy lấy trái nho[b] bổ sức cho tôi,
và dùng trái táo làm sức tôi hồi phục,
vì tôi bủn rủn vì tình yêu[c].
6 Tay trái của người yêu tôi kê dưới đầu tôi,
tay phải chàng ôm chặt lấy tôi.

Thiếu nữ nói chuyện với bạn gái

7 Các thiếu nữ Giê-ru-sa-lem ơi,
hãy húa với tôi bên đàn sơn dương hay bầy nai,
đừng đánh thức hoặc kích động tình yêu
cho đến khi nó sẵn sàng.

Thiếu nữ nói tiếp

8 Tôi nghe tiếng người yêu tôi,
Chàng đến, nhảy qua các núi,
vượt qua các đồi.
9 Người yêu tôi giống như con sơn dương hay con nai tơ,
Kìa, chàng đứng sau tường
lén nhìn qua cửa sổ, qua bức mành[d].
10 Người yêu tôi nói thỏ thẻ với tôi,
"Em yêu ơi, hãy thức dậy;
người đẹp của anh ơi, chúng ta hãy đi xa.
11 Nầy, mùa đông đã qua,
mưa đã dứt không còn rơi.
12 Bông hoa nở ra khắp đất,
Thời kỳ hát xướng[e] đã đến;
Tiếng chim ngân vang lên trong xứ.
13 Có trái vả non mọc trên cây,
và giàn nho trổ hoa thơm nức.
Người yêu của anh ơi, hãy thức dậy.
Chúng ta hãy đi xa, người đẹp của anh ơi."

Thanh niên nói

14 Chim bồ câu núp trong kẽ đá,
trong nơi bí hiểm của ghềnh.
Hãy cho anh nhìn mặt em,
cho anh nghe tiếng em.
Tiếng em dịu ngọt, gương mặt em dễ thương.

15 Hãy bắt các con chồn cho chúng tôi,
mấy con chồn nhỏ phá vườn nho
trong khi hoa đang trổ.

Thiếu nữ nói

16 Người yêu tôi thuộc về tôi, tôi thuộc về chàng.
Chàng chăn bầy giữa đám hoa huệ
17 cho đến khi bình mình ló dạng và bóng tối tan đi.
Anh yêu ơi, hãy quay lại.
Hãy như con sơn dương hay nai tơ trong khe núi Bê-the[f].

[a] **1:16 thảm cỏ xanh** Hay "tươi mát và thơm tho."
[b] **2:5 trái nho** Hay "bánh trái nho."
[c] **2:5 tôi bủn rủn vì tình yêu** Hay "Tôi bị thất tình."
[d] **2:9 bức mành** Đây là bức màn gỗ đan tréo nhau.
[e] **2:12 hát xướng** Hay "tỉa hoa."
[f] **2:17 khe núi Bê-the** Hay "dãy núi hương thơm."

Thiếu nữ mơ mộng

3 [1]Ban đêm trên giường tôi,
Tôi tìm người tôi yêu;
Tôi tìm anh ấy nhưng không thấy.
[2] Tôi thức dậy đi vòng quanh thành,
tìm người yêu tôi nơi đường phố
và công viên.
Tôi tìm người tôi yêu, nhưng
không gặp.
[3] Các lính tuần canh thành phố gặp
tôi,
tôi liền hỏi, "Các anh có thấy
người yêu tôi ở đâu không?"
[4] Vừa khi tôi rời họ,
thì tôi gặp người yêu tôi.
Tôi ôm chầm lấy anh, không chịu
buông ra
cho đến khi tôi đưa anh ấy về
nhà mẹ tôi,
vào phòng nơi tôi sinh ra[a].

Thiếu nữ nói với bạn

[5] Các thiếu nữ Giê-ru-sa-lem ơi,
hãy hứa với tôi bên cạnh con sơn
dương hay nai tơ rằng
đừng đánh thức hay khiêu khích
tình yêu cho đến khi nó sẵn
sàng.
[6] Người nữ bước ra khỏi sa mạc[b] giữa
đám người đông đảo là ai?
Người nào thơm phức mùi mộc
dược, trầm hương và hương
liệu khác?

[7] Nầy, đó là kiệu của Sô-lô-môn có
sáu mươi binh sĩ hầu quanh,
những chiến sĩ tinh nhuệ nhất
của Ít-ra-en.
[8] Các binh sĩ đó đều cầm gươm,
đã được huấn luyện để chiến đấu.
Mỗi người đeo gươm nơi hông
và sẵn sàng đối phó với mối nguy
hiểm ban đêm.

[9] Vua Sô-lô-môn làm một cái giường
cho mình
bằng gỗ cây hương nam Li-băng.
[10] Vua đóng các cột bằng bạc
và các cây tréo bằng vàng.
Chỗ ngồi bọc vải tím
mà các thiếu nữ Giê-ru-ra-lem
đã dệt bằng tình yêu.

[11] Các thiếu nữ Giê-ru-ra-lem ơi,
hãy ra mà xem vua Sô-lô-môn.
Vua đang đội mão triều[c] mà mẹ
ông đặt trên đầu ông trong
ngày cưới,
khi lòng vua vui mừng hớn hở.

Thanh niên nói với thiếu nữ

4 [1]Em ơi, em đẹp lắm!
Em đẹp tuyệt trần!
Đôi mắt em phía sau khăn mỏng
che mặt
giống như bồ câu.
Tóc em như bầy dê
đang đi xuống triền núi
Ghi-lê-át.
[2] Răng em trắng tựa đàn chiên
vừa mới hớt lông sau khi tắm.
Tất cả đều sinh đôi,
không sót con nào.
[3] Môi em tợ sợi chỉ hồng,
miệng em thật xinh xắn.
Má em ẩn sau khăn mỏng che mặt
như hai lát trái lựu.
[4] Cổ em giống như tháp Đa-vít,
xây trên hàng dãy khối đá[d].
Một ngàn tấm khiên treo trên vách;
Mỗi tấm thuộc về một chiến sĩ.
[5] Nhũ hoa em như hai con nai tơ,
như con sơn dương sinh đôi,
đang ăn cỏ giữa đám hoa huệ.
[6] Cho đến khi ngày ló dạng
và bóng tối tan đi,
anh sẽ đi đến núi nhũ hương
và đi đến đồi trầm hương đó.
[7] Em ơi, cái gì trong người em cũng
xinh đẹp,
thân thể em thật hoàn mỹ.
[8] Cô dâu của anh ơi, hãy từ Li-băng đi
đến cùng anh.

[a] **3:4 nơi tôi sinh ra** Hay "nơi tôi được dưỡng dục." Xem 8:2.
[b] **3:6 Người nữ bước ra khỏi sa mạc** Xem 8:5.
[c] **3:11 mão triều** Có thể đây là vòng hoa mà chàng rể đội lúc đám cưới.
[d] **4:4 Cổ em . . . dãy khối đá** Nghĩa là thiếu nữ đeo nhiều vòng xuyến, cái nầy chồng lên cái kia, trông giống như hàng dãy khối đá của một cái tháp.

Hãy từ Li-băng đi đến cùng anh,
từ đỉnh núi A-ma-na[a],
Từ đỉnh núi Xê-nia[b] và núi
Hẹt-môn.
Hãy đến từ hang sư tử
và từ các đồi núi của beo.
9 Tân nương[c], em gái anh ơi,
em làm tim anh rung động;
em làm tim anh rung động
bằng cái liếc mắt đưa tình
của em,
và ánh lóng lánh của vòng đeo
cổ em.
10 Tình yêu em thật dịu dàng,
em gái và cô dâu của anh ơi.
Tình yêu em ngon hơn rượu,
nước hoa của em dịu dàng hơn
hương liệu.
11 Nàng dâu của anh ơi, môi em nhễu
mật ong;
mật ong và sữa nằm dưới lưỡi em.
Quần áo em thơm nức
mùi cây hương nam Li-băng.
12 Em gái, cô dâu của anh ơi,
em như khu vườn rào kín,
như suối có tường cao,
như suối nước giấu kín.
13 Tay chân em như vườn lựu sai trái
ngon,
đầy hoa và cây cam tòng,
14 hồng hoa, xương bồ[d] và nhục quế,
trầm hương, mộc dược, và lô hội,
toàn các hương liệu nổi tiếng.
15 Em như giếng nước mát,
như suối nước chảy từ các núi
Li-băng.

Thiếu nữ nói

16 Gió Bắc ơi, hãy thức dậy.
Gió Nam ơi, hãy đến.
Thổi trên vườn ta,
để hương thơm nó tỏa ra.
Để cho người yêu ta vào vườn
ăn trái ngon nhất của nó.

Thanh niên nói

5 1 Em gái anh, cô dâu của ta ơi,
anh đã vào vườn của anh.
Anh đã gom mộc dược cùng với
hương liệu ta.
Anh đã ăn tàng ong cùng với mật.
Anh đã uống rượu và sữa.

Các thiếu nữ nói với người yêu của mình

Nầy các bạn, hãy ăn và uống,
hãy say men tình, hỡi các tình
nhân.

Thiếu nữ mơ mộng

2 Tôi ngủ nhưng tim tôi thức.
Tôi nghe tiếng người yêu tôi
gõ cửa.
"Hãy mở cửa ra cho anh,
em gái, cô dâu của anh,
chim bồ câu và người toàn hảo
của ta ơi.
Đầu anh ướt đẫm giọt sương,
tóc anh sũng ướt sương đêm."
3 Tôi đã cởi áo[e] rồi,
mặc lại làm gì?
Tôi đã rửa chân rồi,
làm dơ trở lại sao?
4 Người yêu tôi thò tay qua then cửa[f],
làm tim tôi hồi hộp.
5 Tôi đứng dậy mở cửa cho người yêu
tôi.
Mộc dược nhỏ xuống từ tay tôi
chảy giữa các ngón tay,
rơi xuống tay cầm ổ khóa.
6 Tôi mở cửa cho người yêu tôi,
nhưng chàng đi mất rồi.
Khi chàng nói, tôi nín thở[g].
Tôi kiếm chàng nhưng không
thấy.
Tôi gọi chàng, nhưng chàng
không trả lời.
7 Các lính canh gặp tôi
khi đang tuần hành trong thành
phố.

[a] **4:8 A-ma-na** Tên của một hòn núi ở Li-băng.
[b] **4:8 Xê-nia** Tên "Núi Tuyết" trong tiếng A-mô-rít. Đây có nghĩa là núi Hẹt-môn.
[c] **4:9 Tân nương** Nguyên văn, "em gái." Xem câu 10, 11; 5:1, 2.
[d] **4:14 xương bồ** Một loại cây giống như sậy dùng trong việc biến chế dầu thơm.
[e] **5:3 áo** Hay "lúp" (màn che mặt). Xem câu 7.
[f] **5:4 Người yêu tôi ... then cửa** Hay "rút tay ra khỏi then cửa." Đây có thể là ổ khóa. Một số chìa khóa đời xưa làm giống hình bàn tay. Người ta cho chìa khóa vào lỗ và vặn chốt để đóng hoặc mở cửa.
[g] **5:6 Khi chàng nói, tôi nín thở** Nguyên văn, "Khi chàng lên tiếng, tôi như người mất hồn."

Chúng đánh và làm tổn thương tôi;
các lính gác trên vách thành giật
cái khăn mỏng che mặt của tôi.
8 Các cô gái Giê-ru-ra-lem ơi, hãy hứa
với tôi,
nếu các chị gặp người yêu tôi,
thì bảo anh ấy rằng tôi đang lụy
vì tình[a].

Các bạn hữu đối đáp với thiếu nữ

9 Người yêu của chị hơn các người
yêu khác như thế nào,
hỡi thiếu nữ tuyệt trần?
Người yêu của chị hơn các người
yêu khác ra sao?
Tại sao chị muốn chúng tôi hứa
như vậy?

Thiếu nữ đáp lời các bạn hữu

10 Người yêu tôi khoẻ mạnh và ngăm
ngăm,
số một trong hàng vạn người.
11 Đầu chàng như vàng thượng hạng;
tóc chàng dợn sóng và đen như
quạ.
12 Mắt chàng như bồ câu
đậu bên suối nước.
Trông giống như vừa tắm trong sữa
và nạm ngọc.
13 Má chàng như luống hương liệu;
thơm phức như vườn hoa.
Môi chàng như hoa huệ chảy mộc
dược ròng.
14 Tay chàng như bản lề vàng cẩn
ngọc,
Thân chàng như ngà voi bóng
láng cẩn ngọc xanh.
15 Hai chân chàng như cột cẩm thạch,
dựng trên các đế bằng vàng ròng.
Chàng giống như cây hương nam
Li-băng,
xinh tốt nhất trong các cây.
16 Miệng chàng rất êm dịu cho
nụ hôn,
nên tôi rất thích chàng.
Các thiếu nữ Giê-ru-ra-lem ơi,
người yêu tôi và bạn tôi như thế
đó.

[a] ***5:8*** **tôi đang lụy vì tình** Hay "tôi đang thất tình."

Các bạn hữu nói chuyện với thiếu nữ

6 1 Hỡi người con gái xinh đẹp nhất
trong các người nữ,
người yêu chị đi đâu rồi?
Người tình của chị quay phía nào?
Chúng tôi sẽ cùng chị đi tìm anh
ấy.

Thiếu nữ đáp lời các bạn hữu

2 Người yêu tôi đi xuống vườn anh ấy,
đến luống thuốc thơm,
để cho bầy chiên ăn,
và hái hoa huệ.
3 Tôi thuộc về người yêu tôi,
và người yêu tôi thuộc về tôi.
Chàng cho bầy chiên ăn giữa
đám hoa huệ.

Thanh niên nói với thiếu nữ

4 Em yêu ơi, em đẹp như thành
Tiệt-xa[b],
dễ thương như thành
Giê-ru-ra-lem,
như một đội quân phất cờ[c].
5 Em hãy quay nhìn chỗ khác,
vì mắt em làm anh rung động
quá mức.
Tóc em như bầy dê,
đang chạy xuống triền núi
Ghi-lê-át.
6 Răng em trắng như bầy chiên
vừa mới tắm xong;
con nào cũng sinh đôi,
không sót con nào.
7 Má em lấp ló sau cái lúp
giống như hai lát trái lựu.
8 Có sáu mươi hoàng hậu và tám
mươi tì nữ
còn gái trẻ thì vô số,
9 nhưng chỉ có một thiếu nữ toàn hảo
giống như chim bồ câu của anh.
Nàng là con gái một của mẹ nàng,
đứa con cưng nhất mà mẹ nàng
sinh ra.
Các thiếu nữ thấy nàng và cho
nàng có phúc;

[b] ***6:4*** **Tiệt-xa** Một trong những thủ đô của xứ Ít-ra-en về phía Bắc.
[c] ***6:4*** **đội quân phất cờ** Hay "đạo quân sẵn sàng ra trận." Từ ngữ nầy trong tiếng Hê-bơ-rơ ở đây và trong câu 10 hơi tối nghĩa.

Các hoàng hậu và tì nữ cũng ca
ngợi nàng.

Các Thiếu nữ trẻ ca tụng cô gái

10 Cô gái trẻ sáng rỡ như bình minh
kia là ai?
Nàng đẹp như tiên nga,
tươi sáng như mặt trời,
kỳ diệu như một đạo quân phất
cờ.

Thanh niên nói

11 Tôi đi xuống vườn hạnh đào
xem các chùm hoa của thung
lũng,
tìm các nụ hoa trên dây nho,
để xem cây lựu đã trổ hoa chưa.
12 Không ngờ lòng tôi khao khát nàng
khiến tôi cảm thấy mình
như hoàng tử đang cỡi quân xa
của vua[a].

Bạn hữu gọi thiếu nữ

13 Thiếu nữ Su-lam[b] ơi, hãy trở lại, trở
lại.
Hãy trở lại, trở lại,
để chúng tôi ngắm nhìn chị.

Thiếu nữ đối đáp với bạn hữu

Tại sao các chị muốn nhìn người
thiếu nữ Su-lam
như nhìn cuộc nhảy múa giữa
hai hàng khán giả[c]?

Thanh niên nói với thiếu nữ

7 1 Chân em mang dép thật
dễ thương,
em là con gái của một ông hoàng.
Đùi em tròn trịa như nữ trang
do họa sĩ có tài làm ra.
2 Rún em tròn như cốc rượu luôn
luôn đầy.
Bụng em như đống lúa mì có hoa
huệ mọc quanh.
3 Nhũ hoa em như hai con nai con,
như con hoàng dương sinh đôi.
4 Cổ em như tháp ngà.
Mắt em như các hồ nước Hết-bôn
gần cổng Bát Ra-bim.
Mũi em như núi Li-băng
nhìn xuống Đa-mách.
5 Đầu em như núi Cạt-mên,
tóc em như vải tím;
có lọn làm say đắm lòng vua.
6 Em xinh đẹp và dịu dàng;
tình yêu của ta ơi, em làm anh
say mê.
7 Em cao như cây chà là,
nhũ hoa em như hai chùm trái
chà là.
8 Anh nói, "Anh sẽ trèo lên cây chà là
và vin các trái nó."
Nguyện nhũ hoa em như chùm
nho,
hơi thở em thơm mùi trái táo,
9 và miệng em như rượu mới hảo
hạng.

Thiếu nữ nói với thanh niên

Nguyện rượu nầy chảy đến người
yêu tôi;
chảy nhẹ nhàng qua môi và răng.
10 Tôi thuộc về người yêu tôi;
chàng chỉ thích một mình tôi.
11 Anh yêu ơi, hãy đến,
chúng ta hãy đi vào vùng quê
ngủ đêm trong đồng.
12 Hãy đi sớm vào vườn nho
xem dây nho đã nứt lộc chưa.
Để xem thử hoa đã trổ
và cây lựu ra bông chưa.
Ở đó em sẽ cho anh tình yêu
của em.

13 Các hoa ngải sâm[d] tỏa ra mùi dịu
dàng,
và tất cả các trái thơm ngon nhất
đều có sẵn tại cổng nhà chúng
ta.

[a] ***6:12*** **quân xa của vua** Hay "quân xa của giới quí tộc." Xem "quân xa" trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.
[b] ***6:13*** **Su-lam** Hay "Su-la-mít." Từ ngữ nầy có thể là hình thức giống cái của danh từ Sô-lô-môn. Đây có thể là nàng đã trở thành cô dâu của Sô-lô-môn. Từ ngữ nầy cũng có nghĩa là "hoàn toàn," "bình an," hay "người nữ xứ Su-nem."
[c] ***6:13*** **cuộc nhảy múa . . . hai hàng khán giả** Hay "điệu múa Ma-ha-na-im" hoặc "cuộc khiêu vũ mừng chiến thắng."
[d] ***7:13*** **ngải sâm** Một loại thảo mộc có rễ giống hình người ta. Thời xưa người ta tin rằng loại cây nầy có khả năng khiến người ta yêu nhau.

Anh yêu ơi, em đã để dành các trái
đó cho anh,
cả cũ lẫn mới đủ loại.

8 [1]Ước gì anh là anh của em bú vú
của mẹ em.
Để nếu em thấy anh ngoài
đường,
em sẽ hôn anh, mà không sợ ai
chê cười.
[2] Em sẽ đưa anh vào nhà mẹ em;
người đã dạy em.
Em sẽ cho anh uống rượu thơm
pha lựu của em.

Thiếu nữ nói với bạn

[3] Người yêu tôi kê tay trái dưới đầu
tôi,
tay phải chàng ôm chặt lấy tôi.
[4] Các cô gái Giê-ru-ra-lem ơi,
hãy hứa với tôi là sẽ không đánh
thức
hay kích động tình yêu
cho đến khi nó muốn.

Các bạn hữu nói

[5] Thiếu nữ nầy là ai từ sa mạc đi ra
tựa vào người yêu mình?

Thiếu nữ nói với thanh niên

Tôi đánh thức anh dưới gốc cây táo
nơi anh sinh ra;
đó là nơi mẹ anh sinh ra anh.
[6] Hãy để em như cái ấn trong lòng
anh,
như con dấu trên cánh tay anh.
Tình yêu mạnh như sự chết;
Sự ghen tương hung bạo như
mồ mả[a].
Tình yêu bộc phát
và bốc cháy như lửa nóng[b].
[7] Nước bao nhiêu cũng không dập tắt
được lửa tình;
lụt lội cùng không đè nén nổi
ái tình.
Ai có thể khinh để
người bằng lòng đánh đổi mọi
thứ cho tình yêu?

Các anh của thiếu nữ nói

[8] Chúng tôi có một em gái nhỏ
chưa có nhũ hoa.
Chúng tôi phải làm gì cho em gái
chúng tôi
trong ngày hứa hôn của nó?
[9] Nếu nó là vách thành,
thì chúng tôi sẽ xây các trụ đỡ[c]
trên đó.
Nếu nó là cái cửa,
chúng tôi sẽ lấy ván hương nam
bảo vệ nó.

Thiếu nữ nói

[10] Em là vách thành,
còn nhũ hoa em như cái tháp.
Đối với chàng,
em là người làm chàng mãn
nguyện[d].
[11] Sô-lô-môn có một vườn nho ở
Ba-anh Ha-môn.
Ông cho người khác thuê mướn,
và người thuê phải trả hai mươi
lăm cân[e] bạc để hái nho.
[12] Nhưng vườn nho tôi thì tôi cho
không vì là của tôi.
Sô-lô-môn ơi, hai mươi lăm cân
bạc là của anh,
Còn năm cân bạc là cho các
người thuê mướn.

Thanh niên nói với thiếu nữ

[13] Em ở trong các vườn,
bạn hữu anh nghe tiếng em;
hãy để anh nghe tiếng em.

Thiếu nữ nói

[14] Hãy đến mau, người yêu của em ơi,
như con sơn dương
hay con nai tơ
nhảy trên các núi thuốc thơm.

[a] ***8:6 mồ mả*** Hay "Sê-ôn," chỗ người chết ở.
[b] ***8:6 lửa nóng*** Hay "ngọn lửa của CHÚA."

[c] ***8:9 trụ đỡ*** Hay "đồ trang hoàng." Thường thường các vách có cây sà ngang để chống đỡ, nhưng ở đây hình như chỉ có nghĩa là đồ trang hoàng.
[d] ***8:10 em là người ... mãn nguyện*** Nguyên văn, "Trong ánh mắt của chàng, em thấy an tâm." Trong tiếng Hê-bơ-rơ từ ngữ nầy nghe như "Sô-lô-môn" và "Su-lam."
[e] ***8:11 hai mươi lăm cân*** Nguyên văn, "1.000 sê-ken" (khoảng 12 kí-lô).

Ê-sai

1 [1]Sau đây là sự hiện thấy của Ê-sai, con trai A-mốt về tương lai của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. Ê-sai chứng kiến những sự hiện thấy nầy trong đời các vua U-xia[a], Giô-tham[b], A-cha, và Ê-xê-chia trị vì xứ Giu-đa.

Lời Chúa phán nghịch cùng con cái Ngài

[2]Hỡi trời và đất hãy nghe đây, vì nầy là lời Chúa phán:

"Ta nuôi dưỡng con cái ta lớn lên,
nhưng chúng nó chống nghịch ta.
[3] Bò biết chủ mình,
lừa biết máng của chủ,
nhưng dân Ít-ra-en ta không hề biết ta;
dân ta chẳng hiểu biết."

[4]Thật gớm ghê chưa! Ít-ra-en là một nước tội lỗi, một dân bị gian ác đè nặng, một đám con làm ác, thật là một lũ con gian ác[c]. Chúng đã từ bỏ Chúa; ghét Thượng Đế, Đấng Thánh của Ít-ra-en, và đã quay lưng khỏi Ngài như thể quay mặt khỏi người lạ.

[5]Tại sao các ngươi muốn bị trừng phạt mãi? Tại sao các ngươi vẫn tiếp tục chống nghịch Ngài? Đầu các ngươi bị thương tích, lòng các ngươi bệnh hoạn[d]. [6]Từ bàn chân cho tới đỉnh đầu ngươi không có chỗ nào lành lặn; toàn thân ngươi đầy vết thương, trầy trụa và vết lở chưa được rửa hay băng bó, chưa được xức thuốc cho bớt đau.

[7]Xứ ngươi bị tàn hại; các thành phố ngươi bị thiêu rụi. Trong khi ngươi nhìn thì kẻ thù ngươi bóc lột mọi thứ trong xứ ngươi; đất ngươi bị kẻ thù tàn phá[e].

[8]Giê-ru-sa-lem[f] bị bỏ hoang như lều trống trong vườn nho, như chòi bỏ hoang trong ruộng dưa, như thành bị kẻ thù vây hãm. [9]May mà Chúa Toàn Năng đã để lại một số ít trong dân ta sống sót. Nếu không thì chúng ta đã hoàn toàn bị diệt như hai thành Xô-đôm và Gô-mô-rơ rồi.

[10]Giê-ru-sa-lem ơi, các lãnh tụ ngươi chẳng khác nào những lãnh tụ Xô-đôm, và dân ngươi chẳng khác nào dân Gô-mô-rơ[g]. Hãy nghe lời Chúa phán; lắng nghe lời dạy của Thượng Đế chúng ta! [11]Chúa phán, "Ta không cần những sinh tế các ngươi. Ta đã có đủ của lễ thiêu bằng chiên đực và mỡ của các thú vật tốt nhất của ngươi rồi. Ta không thích huyết bò đực, huyết chiên đực hay huyết dê đực. [12]Khi ngươi đến gặp ta, ai bảo ngươi dẫm chân lên hành lang ta?

[a] **1:1 U-xia** Vua Giu-đa. Ông đồng trị vì với A-ma-xia, cha mình từ năm 792–767 trước Công nguyên, và trị vì một mình từ năm 767–740 trước Công nguyên.
[b] **1:1 Giô-tham** Vua của nước Giu-đa. Ông trị vì cùng với U-xia, cha mình từ năm 750 đến năm 740 trước Công nguyên và cai trị một mình từ năm 740 đến năm 732 trước Công nguyên.
[c] **1:4 một lũ con gian ác** Hay "Con phá hoại của cha mẹ độc ác."
[d] **1:5 Đầu các ngươi . . . bệnh hoạn** Hay "Đầu và lòng nào cũng đau đớn."
[e] **1:7 đất ngươi . . . tàn phá** Hay "Hình như trông giống như xứ kẻ thù đã bị tàn phá." Đây có thể nói đến cuộc nội chiến trong Ít-ra-en hay khi Thượng Đế tiêu diệt các xứ ngoại quốc như Xô-đôm và Gô-mô-rơ.
[f] **1:8 Giê-ru-sa-lem** Nguyên văn, "con gái Xi-ôn." Xem từ ngữ "Xi-ôn" trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.
[g] **1:10 lãnh tụ ngươi . . . Gô-mô-rơ** Đây ám chỉ các lãnh tụ và dân chúng Giu-đa.

13Thôi đừng mang sinh tế vô ích cho
ta nữa! Ta ngấy các cuộc dâng hương,
các ngày Trăng Mới, ngày Sa-bát hay
các ngày lễ lộc khác của ngươi. Ta
không chịu nổi những điều ác ngươi
làm trong các buổi họp thánh. 14Ta
ghét những ngày lễ Trăng Mới và các lễ
hằng năm khác. Chúng đã thành gánh
nặng cho ta, ta mệt rồi không muốn
mang nữa.

15Khi các ngươi giơ tay ra cầu nguyện
với ta, ta không thèm nhìn. Dù cho
ngươi cầu nguyện dông dài, ta chẳng
thèm nghe, vì tay ngươi dính đầy máu.

16Hãy tắm rửa cho sạch đi. Đừng
làm điều ác. Và thôi làm điều bất chính.
17Hãy học làm điều lành. Tìm kiếm điều
công bình. Trừng phạt kẻ làm hại người
khác. Hãy giúp đỡ kẻ mồ côi. Bênh vực
người góa bụa."

18Chúa phán, "Hãy đến để chúng ta
thảo luận việc nầy. Dù tội ngươi như
hồng điều, dù lỗi ngươi như son đỏ,
cũng sẽ trắng như lông chiên.

19Nếu ngươi bằng lòng vâng lời ta,
ngươi sẽ ăn sản vật của xứ. 20Nhưng
nếu ngươi không chịu vâng lời và chống
nghịch ta, ngươi sẽ bị gươm kẻ thù tiêu
diệt." Đó là lời do chính Chúa phán ra.

Giê-ru-sa-lem bất trung với Thượng Đế

21Thành Giê-ru-sa-lem trước kia theo
Chúa, nhưng nó không còn trung
thành với Ngài nữa. Trước kia nó đầy
dẫy điều công chính; dân chúng sống
theo ý muốn Thượng Đế. Bây giờ nó là
nơi lũ sát nhân trú ngụ.

22Giê-ru-sa-lem ơi, ngươi giống như
bạc đã biến thành cặn bã; như rượu pha
với nước. 23Các lãnh tụ ngươi là những
kẻ phản loạn bạn bè với quân trộm cắp.
Chúng đều nhận hối lộ để làm bậy, ăn
của đút lót để lường gạt dân chúng.
Chúng không đem công lý đến cho kẻ
mồ côi hay đếm xỉa đến quyền lợi của
người góa bụa.

24Cho nên Thượng Đế Toàn Năng,
Đấng Quyền Oai của Ít-ra-en phán như
sau: "Ngươi, kẻ thù ta, sẽ không còn
gây phiền cho ta nữa. Ta sẽ báo trả điều
ngươi làm. 25Ta sẽ chống nghịch ngươi
và sẽ tẩy sạch cặn bã ra khỏi ngươi; ta
sẽ loại bỏ những kim loại vô dụng[a]. 26Ta
sẽ mang các quan án ngươi về như xưa
kia; các cố vấn ngươi giống như cũ. Rồi
ngươi sẽ được gọi là thành Công Chính,
thành Trung Kiên."

27Nhờ làm điều công chính, Giê-ru-
sa-lem sẽ được tự do như trước. Nhờ
làm điều phải, dân cư trở về với Chúa
sẽ được giải thoát. 28Còn tội nhân và
kẻ chống nghịch Thượng Đế sẽ bị tiêu
diệt; kẻ rời bỏ Chúa sẽ chết mất.

29"Ngươi sẽ bị sỉ nhục vì đã bái lạy
các thần khác dưới các cây sồi. Ngươi
sẽ bị nhục nhã vì đã thờ lạy các thần
khác trong vườn[b] mình. 30Ngươi sẽ
như cây sồi úa lá, như vườn không tưới.
31Những kẻ quyền thế sẽ như những
khúc củi nhỏ, khô queo, công việc họ
như những tia lửa. Chúng sẽ cùng
nhau cháy, không ai dập tắt."

Lời tiên tri về Giê-ru-sa-lem

2 1Ê-sai, con trai A-mốt nói tiên tri
như sau về Giu-đa và Giê-ru-sa-lem:

2Trong những ngày cuối cùng, núi
nơi có đền thờ của Chúa sẽ cao hơn các
núi, cao hơn các đồi và các dân sẽ đổ
về đó. 3Nhiều dân tộc sẽ đến bảo rằng,
"Chúng ta hãy lên núi của Chúa, đi đến
đền thờ Thượng Đế của Gia-cốp để Ngài
dạy chúng ta đường lối Ngài, và chúng
ta sẽ vâng theo lời giáo huấn của Ngài."

Lời giáo huấn Ngài xuất phát từ Giê-
ru-sa-lem; lời phán của Chúa cũng ra
từ Giê-ru-sa-lem. 4Ngài sẽ giàn xếp
những tranh chấp giữa các dân tộc và
quyết định cho nhiều quốc gia. Lúc đó
họ sẽ rèn gươm ra lưỡi cày và biến giáo
mác ra dao cong. Các nước sẽ không
còn đánh nhau, cũng không tập luyện
chiến tranh nữa.

5Hỡi nhà Gia-cốp, chúng ta hãy đi
theo đường lối của Chúa.

Ngày kinh khủng sẽ đến

6Lạy Chúa, Chúa đã bỏ dân Ngài, là
nhà Gia-cốp, vì chúng đã đầy những

***a* 1:25 ta sẽ . . . vô dụng** Chúa muốn nói Ngài sẽ "tẩy sạch những điều ác ra khỏi lòng họ."
***b* 1:29 vườn** Nơi dân chúng thờ phụng các thần giả.

tư tưởng bậy bạ theo các dân Đông phương[a]. Chúng bói toán như dân Phi-li-tin, và hoàn toàn chấp nhận các tư tưởng ngoại lai đó. 7Xứ chúng đầy vàng và bạc; vô số châu báu. Xứ chúng đầy ngựa; và vô số quân xa. 8Xứ chúng đầy hình tượng. Dân chúng bái lạy các hình tượng đó do tay mình làm ra và do chính ngón tay mình tạo nên. 9Vì thế ai nấy sẽ xấu hổ. Lạy Thượng Đế, xin đừng tha thứ chúng[b].

10Hãy núp sau các tảng đá; đào hố và trốn trong đất để trốn cơn giận của Chúa và tránh khỏi quyền năng lớn lao Ngài!

11Kẻ tự phụ sẽ bị hạ xuống, chúng sẽ cúi đầu vì xấu hổ. Lúc đó chỉ có một mình Chúa được tôn cao.

12Chúa Toàn Năng đã định một ngày để trừng phạt kẻ kiêu căng và khoác lác, chúng sẽ bị hạ xuống. 13Ngài sẽ đốn ngã các cây hương nam Li-băng cao vút, và các cây sồi to lớn của Ba-san, 14Ngài sẽ hạ bệ các núi và đồi cao, 15các tháp và vách cao, 16các tàu buôn Tạt-si[c] và thuyền tráng lệ.

17Lúc đó những kẻ kiêu căng sẽ bị hạ xuống, chúng sẽ cúi đầu xấu hổ, vì chỉ có một mình Chúa được tôn cao, 18còn các thần tượng sẽ bị tiêu diệt. 19Người ta sẽ chạy vào các hang trong hốc đá và đào lỗ trốn trong đất để tránh cơn giận của Chúa và quyền năng lớn lao của Ngài, khi Ngài đứng lên làm rung chuyển đất.

20Lúc đó người ta sẽ ném bỏ các thần tượng vàng và bạc, mà họ đã làm ra để bái lạy; chúng sẽ ném các thần tượng đó cho dơi và chuột đồng. 21Rồi họ sẽ trốn trong các hang hốc, các kẽ đá để tránh khỏi cơn giận của Thượng Đế và quyền năng lớn lao của Ngài, khi Ngài đứng lên làm rung chuyển đất. 22Chớ nên nhờ cậy con người giải cứu ngươi, vì họ chỉ là người; chẳng thể nào giúp được ngươi.

Thượng Đế sẽ trừng phạt Giu-đa và Giê-ru-sa-lem

3 1Hãy hiểu biết điều nầy:
Chúa là Thượng Đế Toàn Năng sẽ cất lấy những nhu cầu của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem gồm thức ăn và nước uống, 2các anh hùng và binh sĩ thiện chiến, các quan án và các nhà tiên tri, những thầy bói toán, các bô lão, 3các nhà chỉ huy quân sự và các quan quyền, các cố vấn, những thợ khéo, và những người phù phép.

4Chúa phán, "Ta sẽ đặt những chú bé lãnh đạo ngươi, các trẻ con khờ khạo sẽ cai trị ngươi. 5Người nầy sẽ chống người kia; các láng giềng chống nghịch nhau. Thanh niên không tôn trọng người già cả, kẻ thứ dân khinh thường người thượng lưu."

6Lúc đó có người sẽ nắm một trong các anh em mình mà nói rằng, "Anh có áo choàng[d], hãy làm lãnh tụ chúng ta đi. Cảnh điêu tàn nầy sẽ do anh liệu định."

7Nhưng người đó sẽ đáp, "Tôi không thể cai trị các anh, vì tôi không có thực phẩm hay quần áo trong nhà tôi. Đừng cử tôi làm lãnh tụ."

8Việc đó sẽ xảy ra vì Giê-ru-sa-lem đã vấp ngã, Giu-đa đã té nhào. Những điều chúng nói và làm đều nghịch lại Thượng Đế; chúng chống lại Ngài.

9Vẻ mặt của chúng cũng cho thấy chúng có tội; như dân Xô-đôm, chúng kiêu hãnh vì tội lỗi mình. Chúng không cần biết ai nhìn thấy. Khốn cho chúng vì chúng đã rước họa vào thân.

10Hãy bảo những kẻ làm điều nhân đức rằng họ sẽ thịnh vượng, vì sẽ hưởng công lao mình làm ra. 11Nhưng khốn cho kẻ ác! Chúng sẽ bị hình phạt vì tội lỗi mình. 12Các trẻ nhỏ ngược đãi dân ta, còn đàn bà thì thống trị họ.

Hỡi dân ta, các lãnh tụ ngươi hướng dẫn ngươi đi lầm đường rồi và khuyến dụ ngươi bỏ đường chánh.

[a] **2:6 Đông phương** Vùng nầy thường ám chỉ những khu vực quanh thành Ba-by-lôn.
[b] **2:9 Lạy Thượng Đế, ... tha thứ chúng** Hay "Các lãnh tụ cũng không làm gì để nâng đỡ chúng."
[c] **2:16 tàu buôn Tạt-si** Đây có thể là một loại tàu buôn đặc biệt.
[d] **3:6 áo choàng** Chứng tỏ người ấy là lãnh tụ của dân chúng.

13Chúa đã an vị nơi phòng xử án và
đứng lên để xét xử dân Ngài. 14Chúa đã
trình vụ án nghịch lại các bô lão và các
lãnh tụ khác của dân Ngài:
"Các ngươi đã đốt vườn nho[a]. Nhà
các ngươi đầy dẫy những vật lấy từ kẻ
nghèo. 15Ai cho các ngươi quyền chà
đạp dân ta và giúi đầu kẻ nghèo xuống
đất đen?" Chúa Toàn Năng hỏi như vậy.

Lời cảnh cáo các đàn bà Giê-ru-sa-lem

16Chúa phán, "Các đàn bà Giê-ru-sa-
lem rất tự phụ. Chúng bước đi õng ẹo,
liếc mắt đưa tình. Chúng bước thoăn
thoắt, khua vòng đeo chân kêu leng
keng."
17Cho nên Chúa sẽ khiến đầu của các
đàn bà Giê-ru-sa-lem lở lói, làm chúng
rụng tóc. 18Lúc đó Ngài sẽ cất lấy những
thứ khiến chúng kiêu hãnh: các khoen
đeo chân xinh đẹp, khăn vấn đầu, kiểng
đeo cổ hình mặt trăng, 19vòng đeo tai,
vòng xuyến, màn mỏng, 20khăn choàng
cổ, xuyến đeo chân, nịt lưng, chai nước
hoa, bùa đeo[b], 21nhẫn, vòng đeo mũi,
22áo dài đẹp nhất, mũ đội, khăn choàng,
và ví, 23gương soi mặt, áo vải gai, khăn
quấn đầu, và khăn choàng dài.
24Thay vì có mùi thơm sẽ có mùi thối.
Thay vì thắt lưng đẹp, họ sẽ mang dây
thừng tù nhân. Thay vì mái tóc đẹp, họ
sẽ bị sói đầu[c]. Thay vì mặc áo quần đẹp,
họ sẽ mặc quần áo tang. Thay vì hấp
dẫn lộng lẫy, họ sẽ mang nhãn hiệu tù
binh.
25Lúc đó đàn ông các ngươi sẽ bị
gươm giết, các anh hùng ngươi sẽ chết
trong chiến trận. 26Sẽ có tiếng than
khóc gần cổng thành. Giê-ru-sa-lem sẽ
như người đàn bà mất tất cả và ngồi
bệt xuống đất.
4 1Lúc đó bảy người đàn bà sẽ nắm
bắt một người đàn ông và năn nỉ,
"Chúng tôi sẽ tự nuôi thân, tự may mặc
lấy, nhưng xin anh hãy lấy chúng tôi,
để chúng tôi mang tên anh. Xin cất sự
xấu hổ chúng tôi đi."

Nhánh của Chúa

2Lúc đó nhánh của Chúa[d] sẽ rất xinh
đẹp và lớn. Dân chúng còn sống trong
Ít-ra-en sẽ rất hãnh diện về sự bành
trướng của xứ. 3Những ai còn sống sót
trong Xi-ôn và Giê-ru-sa-lem sẽ được
gọi là thánh; tên họ sẽ được ghi vào
những kẻ sống trong Giê-ru-sa-lem.
4Chúa sẽ gột rửa những vết dơ
bẩn[e] khỏi các con gái Xi-ôn[f]. Ngài sẽ
rửa sạch vết máu khỏi Giê-ru-sa-lem
và tẩy sạch thành đó bằng thần linh
công chính và thần linh bằng lửa. 5Rồi
Chúa sẽ dùng đám khói ban ngày và
trụ lửa sáng rực ban đêm[g] để che phủ
núi Xi-ôn. Mỗi người[h] đều sẽ được một
lọng che.
6Mái che nầy sẽ giúp họ khỏi ánh
nắng nóng và làm nơi trú ẩn khi mưa
gió.

Ít-ra-en, vườn nho của Chúa

5 1Tôi sẽ hát cho bạn yêu dấu tôi về
vườn nho của anh ấy.

Bạn yêu dấu tôi có một vườn nho
trên một sườn đồi phì nhiêu.
2 Anh đào và dọn hết sỏi đá trong
vườn và trồng loại nho tốt
nhất trong đó.
Anh xây một cái tháp ở giữa vườn
và xây một cái bàn ép rượu.
Anh hi vọng loại nho tốt sẽ mọc
trong vườn,

[a] **3:14 vườn nho** Vườn trồng nho. Đây có thể ám chỉ xứ Giu-đa.
[b] **3:20 bùa đeo** Vật người ta đeo vừa làm đồ trang sức vừa làm bùa để hộ mạng hay tránh ma quỉ.
[c] **3:24 sói đầu** Nghĩa là họ sẽ bị làm nô lệ.
[d] **4:2 nhánh của Chúa** Đây có thể ám chỉ xứ Giu-đa hay vua tương lai hoặc Đấng Mê-si. Xem Ê-sai 5:7.
[e] **4:4 gột rửa những vết dơ bẩn** Đây là một buổi lễ đặc biệt để tẩy sạch huyết sau thời kỳ kinh nguyệt. Sau đó người chồng có thể ăn nằm với người vợ.
[f] **4:4 con gái Xi-ôn** Đây có thể ám chỉ những thị trấn nhỏ quanh thành Giê-ru-sa-lem hay chỉ những người đàn bà sống ở đó.
[g] **4:5 đám khói . . . trụ lửa sáng rực ban đêm** Dấu hiệu cho thấy Thượng Đế hiện diện giữa dân Ngài.
[h] **4:5 Mỗi người** Nguyên văn, "sự vinh hiển," nhưng cũng có nghĩa là "linh hồn" hay "người."

nhưng hóa ra toàn loại nho xấu
mọc thôi.

3 Bạn yêu dấu tôi bảo,
"Hỡi các ngươi là kẻ sống
trong Giê-ru-sa-lem và dân
cư Giu-đa[a],
hãy phân xử giữa ta và vườn nho
ta.
4 Có điều gì tốt mà ta không làm cho
vườn nho ta không?
Tại sao ta mong nho tốt mọc lên,
thì toàn thấy nho xấu?

5 Bây giờ ta sẽ cho các ngươi biết
điều ta sẽ làm cho vườn nho
ta:
Ta sẽ tháo bỏ hàng rào,
thì nó sẽ bị đốt cháy.
Ta sẽ phá bỏ tường ngăn,
thì nó sẽ bị dẫm lên.
6 Ta sẽ tiêu hủy vườn nho,
không thèm tỉa sửa và vun xén,
để cho cỏ dại tha hồ mọc.
Ta sẽ bảo mây đừng mưa xuống
trên nó."

7Vườn nho của Chúa Toàn Năng là
dân Ít-ra-en; vườn nho mà Ngài yêu
thích là dân Giu-đa[b].

Ngài tìm điều công chính,
thì chỉ thấy giết chóc.
Ngài tìm nếp sống phải chăng,
thì chỉ thấy tiếng kêu đau
thương.

8Khốn cho các ngươi là kẻ tậu thêm
nhà cửa, mua sắm thêm ruộng nương
cho đến nỗi không còn gì cho kẻ khác
nữa. Rồi chỉ có các ngươi là còn sót lại
trong xứ. 9Chúa Toàn Năng phán với ta
như sau: "Những nhà cửa xinh đẹp sẽ
bị tiêu hủy; những nhà cửa to lớn sang
trọng sẽ bị bỏ hoang. 10Lúc đó vườn nho
rộng mười sào chỉ làm được hai mươi
hai lít[c] rượu, và sáu thùng hột giống
chỉ lên được hơn nửa thùng[d] ngũ cốc."

11Khốn cho những kẻ dậy sớm để
tìm rượu mạnh, thức khuya vì say men
rượu. 12Trong tiệc tùng của chúng có
tiếng đờn sắt, đờn cầm, trống cơm,
sáo, và rượu. Chúng không thấy điều
Chúa làm, hay để ý đến công việc của
tay Ngài.

13Vì thế nên dân ta bị bắt và lưu đày,
vì chúng không biết đến ta. Các dân lớn
sẽ chết đói, và thường dân sẽ chết khát.
14Cho đến nỗi âm phủ hả miệng thật
rộng đòi thêm người chết mãi. Những
người sang trọng trong Giê-ru-sa-lem
và các thường dân sẽ cùng nhau đi
xuống đó, cùng với những kẻ hân hoan
và ồn ào.

15Cho nên thường dân và quan
trưởng sẽ phải cúi đầu, cảm thấy nhục
nhã. 16Chúa Toàn Năng sẽ được vinh
hiển vì phân xử công bằng; Thượng Đế
thánh sẽ tỏ mình ra thánh bằng cách
làm điều phải. 17Rồi các chiên con sẽ
ăn cỏ trong đồng mà những kẻ giàu có
trước đây làm chủ.

18Khốn thay cho những kẻ ấy!
Chúng kéo lê tội lỗi sau mình như
người ta kéo các xe bằng dây thừng[e].
19Họ bảo, "Thượng Đế muốn vội vã thì
vội vã; hãy để Ngài sớm thực hiện việc
của Ngài cho chúng ta thấy. Hãy để cho
chương trình của Đấng Thánh trên
Ít-ra-en sớm diễn ra để chúng ta biết
nó như thế nào."

20Khốn cho các kẻ gọi lành là dữ và
gọi dữ là lành, bảo tối là sáng và sáng
là tối, cho chua là ngọt và ngọt là chua.
21Khốn cho những kẻ cho mình là
khôn ngoan và nghĩ mình thông sáng.
22Khốn cho kẻ nổi danh vì uống rượu
và quán quân về hoà rượu. 23Chúng

[a] ***5:3 dân cư Giu-đa*** Hay "các lãnh tụ của Giê-ru-sa-lem và lãnh tụ của Giu-đa …"
[b] ***5:7 dân Giu-đa*** Đây có thể nghĩa là "vua Giu-đa" hay "dân chúng Giu-đa."
[c] ***5:10 hai mươi hai lít*** Nguyên văn, "một bát" (khoảng 22 lít).
[d] ***5:10 thùng*** Nguyên văn, "Một ô-me hột giống chỉ mọc lên được một ê-pha lúa." Một ô-me có khoảng 6 thùng (220 lít). Một ê-pha tương đương với hai phần ba thùng (khoảng 22 lít.)
[e] ***5:18 dây thừng*** Nguyên văn, "dây thừng vô dụng." Tiếng Hê-bơ-rơ ở đây có nghĩa là "vật vô dụng," tức là các thần tượng.

nhận hối lộ để phóng thích kẻ có tội, và không để cho người lành được xét xử công bằng. 24Chúng sẽ bị tiêu hủy như lửa thiêu đốt rơm hay cỏ khô. Chúng sẽ bị tiêu diệt như cây bị thúi rễ, và như hoa khô héo bị gió thổi bay đi như bụi bặm.

Chúng không chịu nghe lời giáo huấn[a] của CHÚA Toàn Năng và ghét sứ điệp từ Thượng Đế Thánh của Ít-ra-en. 25Cho nên CHÚA đã nổi giận cùng dân Ngài, và giơ tay ra trừng phạt họ. Dù cho đến núi cũng kinh hoảng. Thây người nằm la liệt trên phố xá như rác rưởi. Nhưng CHÚA vẫn còn nổi giận; tay Ngài còn giơ ra để đánh phạt dân Ngài.

Thượng Đế sẽ mang quân lính đến trừng phạt Ít-ra-en

26Ngài giương cờ cho các dân tộc ở xa.

Ngài huýt sáo gọi các dân tộc ở tận cùng quả đất. Kìa! Kẻ thù đang tràn tới! 27Không một người nào trong chúng nó mệt mỏi hay vấp ngã. Không một ai trong chúng nó buồn ngủ hay ngủ gục. Không ai tháo vũ khí ra hay cởi dây giày. 28Mũi tên chúng nó rất nhọn, và các cung chúng nó sẵn sàng để bắn. Vó ngựa chúng nó cứng như đá, và bánh quân xa chúng nó chạy mau như gió cuốn.

29Tiếng hò hét chúng nó như tiếng gầm của sư tử; vang rền như sư tử con. Chúng gầm gừ khi bắt tù binh. Không ai ngăn chận khi chúng nó cướp tù binh đi. 30Trong ngày đó chúng sẽ gầm thét như sóng biển. Và khi người ta nhìn vào xứ, họ chỉ thấy đen tối và đau khổ; ánh sáng chỉ còn là bóng tối trong đám mây dầy đặc nầy.

Ê-sai trở thành nhà tiên tri

6 1Vào năm vua U-xia qua đời[b], tôi thấy CHÚA ngồi trên ngôi cao cả. Vạt áo Ngài phủ đầy đền thờ. 2Các thiên binh bằng lửa đứng phía trên Ngài. Mỗi thiên binh có sáu cánh: hai cánh che mặt, hai cánh che chân, và hai cánh dùng để bay. 3Các Xê-ra-phim kêu lên như sau: "Thánh thay, thánh thay, thánh thay là CHÚA Toàn Năng. Vinh hiển Ngài đầy dẫy đất." 4Tiếng kêu của các Xê-ra-phim khiến mọi khung cửa rung chuyển, trong khi đền thờ đầy đặc khói[c].

5Tôi kêu lên, "Thôi, đời tôi tàn rồi. Tôi không tinh sạch, ở giữa một dân không tinh sạch[d], nhưng tôi đã thấy Vua, là CHÚA Toàn Năng."

6Một trong các Xê-ra-phim dùng cái kẹp lấy than lửa đỏ nơi bàn thờ. Rồi người bay đến tôi trong tay cầm than lửa đỏ. 7Người lấy than lửa đụng vào môi tôi và bảo rằng, "Nầy, tội ngươi đã được tha vì than nầy đã chạm môi ngươi. Tội ngươi đã được xóa bỏ[e] rồi."

8Rồi tôi nghe tiếng CHÚA hỏi, "Ta sẽ sai ai đi? Ai bằng lòng đi cho chúng ta?"

Tôi liền thưa, "Có tôi đây. Xin Ngài hãy sai tôi!"

9Rồi CHÚA phán, "Hãy đi bảo dân nầy như sau: 'Các ngươi nghe thì nghe, nhưng không hiểu. Các ngươi nhìn thì nhìn, nhưng không học được.' 10Hãy làm cho trí dân nầy đần độn. Hãy bít lỗ tai chúng lại. Hãy bịt mắt chúng. Nếu không chúng sẽ hiểu điều mình thấy bằng mắt và nghe bằng tai. Trí chúng hiểu được rồi trở lại cùng ta để được chữa lành."

11Nên tôi hỏi, "Thưa CHÚA, tôi phải làm như thế nầy trong bao lâu?"

Ngài đáp, "Cho đến khi các thành bị tiêu diệt và dân cư không còn, cho đến khi các nhà cửa bỏ hoang không người ở, cho đến khi đất bị tiêu diệt và hoang phế.

12CHÚA sẽ đày dân chúng đi rất xa, và đất sẽ bị bỏ hoang. 13Một phần mười dân cư sẽ còn lại trong xứ, nhưng số đó

[a] **5:24 lời giáo huấn** Đây cũng có nghĩa là "luật pháp" tức là luật mà Thượng Đế trao cho Mô-se để dạy dân Ít-ra-en.

[b] **6:1 Vào năm ... qua đời** Đây là khoảng năm 740 trước Công nguyên.

[c] **6:4 khói** Chứng tỏ rằng Thượng Đế đang ngự trong đền thờ. Xem Xuất 40:34–35.

[d] **6:5 Tôi không tinh sạch ... tinh sạch** Nguyên văn, "Tôi là người có môi miệng dơ dáy ở giữa những người có môi miệng dơ dáy."

[e] **6:7 xóa bỏ** Hay "được chuộc" hoặc "được che dấu."

cũng sẽ bị tiêu diệt luôn. Chúng như cây sồi còn lại gốc sau khi thân bị đốn xuống. Những người còn sót lại sẽ như gốc đâm chồi trở lại."

Gặp khốn khó với A-ram

7 1A-cha là con Giô-tham, cháu U-xia. Khi A-cha làm vua Giu-đa thì Rê-xin, vua A-ram và Bê-ca, con Rê-ma-lia[a], vua Ít-ra-en, kéo lên đánh Giê-ru-sa-lem. Nhưng họ không chiếm nổi thành.

2Nhà Đa-vít nhận tin báo rằng, "Các lực lượng của A-ram và Ít-ra-en đã liên kết nhau." Khi nghe vậy, vua và toàn dân đều hoảng sợ. Họ run sợ như cây trong rừng bị gió thổi.

3Sau đó Chúa bảo Ê-sai, "Ngươi và Sê-a Gia-súp[b], con trai ngươi hãy đi gặp A-cha chỗ nước chảy vào hồ trên[c], nơi con đường dân chúng hay giặt đồ.

4Bảo A-cha: Hãy cẩn thận. Hãy yên tâm đừng lo sợ. Đừng để hai người đó, A-ram và con Rê-ma-lia[d], khiến cho ngươi hoảng hốt. Đừng sợ cơn giận của chúng hay cơn giận của A-ram vì chúng chỉ như hai que gỗ cháy sắp tàn. 5Bọn A-ram đã lập kế hoạch cùng với Ép-ra-im và con trai Rê-ma-lia để hại ngươi, bảo rằng, 6'Chúng ta hãy tấn công Giu-đa và phá nó tan hoang. Chúng ta sẽ cùng nhau chia đất và lập con trai Ta-bên làm vua Giu-đa.'"

7Nhưng ta, Chúa và Thượng Đế phán,
"'Kế hoạch chúng nó sẽ không thành;
việc đó sẽ không xảy ra, 8vì A-ram bị
thành Đa-mách cai trị, còn Đa-mách
thì bị Rê-xin cai trị. Trong sáu mươi
lăm năm nữa Ép-ra-im sẽ không còn
là một quốc gia nữa. 9Ít-ra-en bị thành
Xa-ma-ri cai trị, và Xa-ma-ri thì bị con
trai của Rê-ma-lia cai trị. Nếu ngươi
không đủ niềm tin để đứng vững,
ngươi sẽ không còn sức tồn tại lâu[e].'"

Em-ma-nu-ên, Thượng Đế ở với chúng ta

10Rồi Chúa phán cùng A-cha lần nữa rằng, 11"Hãy xin một dấu hiệu từ Chúa là Thượng Đế ngươi để cho ngươi tin rằng những điều nầy là thật. Có thể là dấu hiệu dưới âm phủ[f] hay trên trời cao kia[g]."

12Nhưng A-cha đáp, "Tôi sẽ không xin dấu hiệu nào hay thử Chúa."

13Ê-sai liền nói, "Hỡi nhà Đa-vít, hãy nghe kỹ đây! Ngươi thử lòng kiên nhẫn của dân chúng chưa đủ sao? Tại sao ngươi còn muốn thử lòng kiên nhẫn của Thượng Đế ta? 14Chính Chúa sẽ ban cho ngươi một dấu hiệu:

Một thiếu nữ sẽ mang thai[h] và
sinh ra một bé trai và đặt tên
là Em-ma-nu-ên[i].
15 Đứa trẻ sẽ ăn sữa đông và mật ong[j]
trước khi nó biết bỏ điều ác
và chọn điều lành.
16 Hiện nay ngươi đang sợ vua Ít-ra-en
và A-ram.
Nhưng trước khi đứa trẻ biết
chọn điều lành và bỏ điều ác,
thì xứ Ít-ra-en và A-ram sẽ bị
hoang phế.

17Chúa sẽ mang khốn khó đến cho ngươi, dân tộc ngươi, và cho những người trong gia đình cha ngươi. Họ sẽ khốn khổ hơn bất cứ thời kỳ nào từ khi

[a] **7:1 Bê-ca, con Rê-ma-lia** Một vua của xứ Ít-ra-en miền Bắc.
[b] **7:3 Sê-a Gia-súp** Tên nầy nghĩa là "chỉ có một ít người trở về."
[c] **7:3 hồ trên** Có thể là hồ Xi-lôm nằm ở cuối thành Đa-vít, ngay phía trên hồ cũ mà nay gọi là Hồ Đỏ.
[d] **7:4 con Rê-ma-lia** Tức Bê-ca, vua của xứ Ít-ra-en miền Bắc. Ông cai trị khoảng năm 740–731 trước Công nguyên.
[e] **7:9 Nếu ngươi ... tồn tại lâu** Đây là một lối chơi chữ có nghĩa là "Nếu ngươi không tin, thì cũng không ai tin ngươi."
[f] **7:11 dấu hiệu dưới âm phủ** Hay "Hãy làm cho lời thỉnh cầu của ngươi thật sâu." Từ ngữ "thỉnh cầu" trong tiếng Hê-bơ-rơ nghe như "âm phủ."
[g] **7:11 dấu hiệu ... trên trời cao kia** Nguyên văn, "Hãy làm cho lời thỉnh cầu ngươi thật cao."
[h] **7:14 Một thiếu nữ sẽ mang thai** Hay "Hãy nhìn thiếu nữ đang mang thai." Bản cổ Hi-lạp (mà sách Ma 1:23 trích dẫn) dịch là "trinh nữ" cho nên câu nầy đọc như sau, "Nầy một trinh nữ sẽ mang thai."
[i] **7:14 Em-ma-nu-ên** Nghĩa là "Thượng Đế ở với chúng ta."
[j] **7:15 sữa đông và mật ong** Đây muốn nói đến đồ ăn cứng lần đầu tiên cho em bé ăn. Đây cũng là loại đồ ăn mà người nghèo có thể ăn được. Xem câu 22.

Ép-ra-im tách ra khỏi Giu-đa. Chúa sẽ đưa vua A-xy-ri đến tấn công ngươi.

18Lúc đó Chúa sẽ huýt sáo gọi người Ai-cập, và chúng sẽ đến đông như ruồi từ các suối xa xăm của Ai-cập. Ngài sẽ gọi người A-xy-ri, và chúng sẽ tràn đến như ong. 19Các quân thù nầy sẽ đóng quân trong hố sâu và trên ghềnh đá, gần các bụi cây, và nơi các giếng nước. 20Chúa sẽ thuê người A-xy-ri và dùng chúng như dao cạo để trừng phạt Giu-đa. Giống như Chúa cạo trọc đầu, cạo lông[a] trên Giu-đa.

21Lúc đó mỗi người chỉ có thể giữ một con bò cái tơ và hai con chiên còn sống thôi. 22Chỉ có đủ sữa cho người đó ăn sữa đông. Ai còn sót trong xứ sẽ phải trở lại ăn sữa đông và mật ong. 23Trong xứ nầy hiện nay đầy vườn nho và hàng ngàn dây nho, đáng giá hai mươi lăm cân bạc. Nhưng các vườn nho đó sẽ đầy cỏ dại và gai gốc. 24Xứ sẽ trở thành hoang địa và chỉ dùng làm đất săn bắn. 25Dân chúng trước kia làm lụng và trồng trọt hoa màu trên các sườn đồi nầy nhưng đến lúc đó họ sẽ không đến đó nữa vì đất sẽ đầy cỏ dại và gai gốc. Chỉ có chiên và trâu bò đến thôi."

A-xy-ri sắp đến rồi

8 1Chúa bảo tôi, "Hãy lấy một bảng viết[b] và ghi trên đó bằng cây viết thường[c]: 'Ma-hê Sa-lanh Hát-Bát.'[d]

2Tôi sẽ triệu tập một số nhân chứng đáng tin: U-ria, thầy tế lễ, và Xa-cha-ri, con Giê-bê-rê-kia." 3Rồi tôi đi đến nhà của nữ tiên tri, nàng thụ thai và sinh một con trai. Chúa bảo tôi, "Hãy đặt tên nó là Ma-hê Sa-lanh Hát-Bát, 4vì vua A-xy-ri sẽ cướp tất cả những tài sản của cải của Đa-mách[e] và Xa-ma-ri trước khi đứa trẻ biết kêu cha hay mẹ."

5Chúa lại phán cùng tôi rằng, 6"Những người nầy[f] không chịu nhận nước chảy nhẹ từ hồ Xi-lôm[g] và kinh khiếp vì Rê-xin và con trai Rê-ma-lia. 7Cho nên Chúa tôi sẽ mang vua A-xy-ri cùng mọi đạo quân của người để nghịch lại chúng, giống như trận lụt ào ào đổ từ sông Ơ-phơ-rát xuống. Quân A-xy-ri sẽ giống như nước dâng lên từ bờ sông, chảy cả xứ. 8Nước đó sẽ tràn và chảy vào Giu-đa, ngập lên đến cổ nó,

Hỡi Em-ma-nu-ên[h], đạo quân nầy sẽ giương cánh ra như chim cho đến khi bao phủ cả xứ."

9 Hỡi các dân, hãy tan nát,
hãy bể vụn ra từng miếng.
Hỡi các xứ xa xăm hãy nghe.
Hãy chuẩn bị ra trận và hãy bể vụn ra!
Hãy chuẩn bị ra trận và hãy bể vụn ra!
10 Hãy lập kế hoạch đánh nhau nhưng các kế hoạch đó sẽ thất bại.
Hãy ra lệnh cho đạo quân ngươi,
nhưng chúng sẽ vô dụng,
vì Thượng Đế ở với chúng ta.

Lời cảnh cáo Ê-sai

11Chúa phán cùng ta bằng quyền năng Ngài và cảnh cáo[i] ta chớ có theo đường lối của dân chúng. Ngài bảo, 12"Dân chúng nói rằng những kẻ khác âm mưu nghịch họ, nhưng ngươi đừng tin chúng nó. Đừng sợ điều chúng sợ; và đừng kinh hãi những điều đó.

13Nhưng hãy nhớ rằng Chúa Toàn Năng là thánh. Ngài là Đấng ngươi phải sợ; Đấng ngươi nên kính nể[j]. 14Ngài

[a] **7:20 cạo trọc đầu, cạo lông** Nghĩa là dân Giu-đa sẽ bị sỉ nhục và bị đối xử như tôi mọi.
[b] **8:1 bảng viết** Hay "cuộn giấy."
[c] **8:1 cây viết thường** Nguyên văn, "cây viết loài người dùng." Có thể là loại viết dùng để khắc vào đất sét.
[d] **8:1 Ma-hê Sa-lanh Hát-Bát** Nghĩa là "Sắp có việc cướp bóc và đánh cắp."
[e] **8:4 Đa-mách** Một thành phố trong xứ A-ram (nay là Xy-ri).
[f] **8:6 Những người nầy** Có thể là những người Giu-đa muốn theo Rê-xin và Bê-va. Xem câu 11.
[g] **8:6 Xi-lôm** Một đường dẫn nước từ suối Ghi-hôn đến một hồ nằm về phía Nam thành Đa-vít (Giê-ru-sa-lem). Đó là nơi những người thuộc gia đình Đa-vít được xức dầu để làm vua.
[h] **8:8 Hỡi Em-ma-nu-ên** Hay "Hỡi Em-ma-nu-ên, chúng sẽ tràn ra khắp xứ ngươi." Đây có thể là lời hứa của Thượng Đế để bảo vệ dân chúng của Ngài, hoặc là một lời cảnh cáo về quyền lực của A-xy-ri.
[i] **8:11 cảnh cáo** Hay "ngăn cản."
[j] **8:13 kính nể** Hay "hãy xem là thánh."

sẽ làm nơi trú ẩn an toàn[a] cho ngươi. Nhưng còn về hai gia tộc Ít-ra-en, Ngài sẽ như hòn đá gây vấp ngã, như tảng đá khiến người ta té nhào. Ngài như cái bẫy cho Giê-ru-sa-lem, khiến họ rơi vào. 15Nhiều kẻ sẽ rơi trên tảng đá nầy. Họ sẽ rơi và bị dập nát; Họ sẽ rơi vào bẫy và bị sập."

16Hãy lập giao ước[b]. Hãy niêm phong lời giáo huấn trong khi các môn đệ ta đang nhìn.

17 Ta sẽ đợi CHÚA giúp chúng ta,
CHÚA xấu hổ về gia đình Ít-ra-en.
Ta sẽ trông đợi Ngài.

18Ta đang đứng đây. Cùng với ta là con cái CHÚA ban cho ta. Chúng ta là dấu hiệu và bằng cớ cho dân Ít-ra-en từ CHÚA Toàn Năng, Đấng ngự trên núi Xi-ôn.

19Có ngươi để nghị, "Hãy đi hỏi bọn đồng bóng và thầy bói là những kẻ chuyên thì thầm và lẩm bẩm để biết phải làm gì." Nhưng ta bảo các ngươi rằng nên cầu xin Thượng Đế giúp đỡ. Tại sao người sống mà lại đi hỏi người chết? 20Các ngươi phải vâng theo lời giáo huấn và giao ước[c] với CHÚA. Bọn đồng bóng và thầy bói không thể nói ra lời của CHÚA, cho nên lời nói chúng chẳng ra gì. 21Dân chúng đi lang thang khắp xứ, bị hoang mang và đói khổ. Khi họ đói họ đâm ra giận dữ và ngước lên nguyền rủa vua cùng Thượng Đế mình. 22Chúng nhìn quanh, khắp xứ chỉ thấy khốn đốn, tăm tối, và bi thảm, cái bi thảm của dân bị buộc phải xa xứ.

Một ngày mới mở ra

9 1Nhưng bỗng nhiên xứ bị khốn khổ không còn ảm đạm nữa. Trước kia Thượng Đế khiến đất Xê-bu-lôn và Nép-ta-li gục đầu xấu hổ, nhưng trong tương lai các vùng đất đó sẽ trở nên trù phú. Chúng sẽ kéo dài từ con đường dọc theo Địa-trung-hải cho đến vùng đất phía Đông sông Giô-đanh, chạy đến phía bắc tới Ga-li-lê, xứ của dân không phải Ít-ra-en. 2Trước kia các dân đó sống trong tối tăm, nay thấy ánh sáng lớn. Trước kia sống trong đất tăm tối, thì nay ánh sáng chiếu trên họ.

3Lạy Thượng Đế, Ngài đã khiến dân tộc lớn mạnh và dân chúng hân hoan. Họ đã tỏ niềm vui cho Ngài thấy, như niềm vui lúc mùa gặt, hay niềm vui của kẻ chiếm được chiến lợi phẩm. 4Giống như khi Ngài đánh bại Mi-đi-an[d], Ngài quăng bỏ ách nặng nề khỏi cổ họ, và cây đòn nặng khỏi lưng họ cùng cây roi kẻ thù dùng đánh phạt họ.

5Mỗi một đôi giày đi ra trận chiến và mỗi một bộ đồng phục vấy máu đã bị ném vào lửa. 6Có một con trẻ được sinh ra cho chúng ta; Thượng Đế ban cho chúng ta một con trai. Người sẽ dắt dẫn dân sự mình. Danh Ngài là Cố Vấn Tuyệt Vời, Thượng Đế Toàn Năng, Cha Đời Đời, Chúa Bình An. 7Quyền năng và sự hòa bình sẽ ngự trong nước Ngài và gia tăng mãi không thôi. Ngài sẽ làm vua trên ngôi và nước của Đa-vít. Ngài sẽ làm cho nước đó vững mạnh bằng cách dùng công lý và nhân từ mà cai trị từ nay cho đến đời đời. CHÚA Toàn Năng sẽ làm điều đó vì lòng sốt sắng Ngài[e] dành cho dân sự mình.

Thượng Đế sẽ trừng phạt Ít-ra-en

8CHÚA phán sứ điệp nghịch lại dân cư Gia-cốp; bảo rằng Thượng Đế sẽ xét xử Ít-ra-en[f]. 9Rồi mỗi người trong Ép-ra-im, cho đến các lãnh tụ của Xa-ma-ri, sẽ biết rằng Thượng Đế đã truyền sứ điệp đó.

Chúng kiêu căng và khoe khoang rằng, 10"Tuy gạch đã đổ, nhưng chúng

[a] ***8:14* trú ẩn an toàn** Hay "nơi thánh."
[b] ***8:16* Hãy lập giao ước** Hay "Hãy viết giao ước." Đây có thể là cuộn giấy lớn trong câu 1 hay lời hứa theo sau trong câu 17.
[c] ***8:20* giao ước** Thường có nghĩa là giao ước Thượng Đế lập với dân Ít-ra-en qua Mô-se. Ở đây có thể nghĩa là giao ước nói đến trong câu 17.
[d] ***9:4* Giống như ... Mi-đi-an** Xem Quan 7:15–25.
[e] ***9:7* lòng sốt sắng Ngài** Trong tiếng Hê-bơ-rơ từ ngữ "sốt sắng" hay "mãnh liệt" thường chỉ những danh từ mạnh về tình cảm như yêu, ghét, hăng say, hay ghen tương.
[f] ***9:8* CHÚA phán ... Ít-ra-en** Có thể dịch "CHÚA gởi mệnh lệnh cho Gia-cốp nhưng mệnh lệnh ấy lại dành cho Ít-ra-en."

ta sẽ xây lại bằng đá đẽo. Những cây
nhỏ đã bị đốn xuống, Nhưng chúng ta
sẽ thế bằng các cây hương nam cao lớn."
11Nhưng Chúa đã mang các kẻ thù
của Rê-xin nghịch lại chúng; Ngài đã
khích động các kẻ thù nghịch lại chúng.
12Dân A-ram từ miền Đông và dân Phi-
li-tin từ miền Tây, chúng xua quân ăn
nuốt Ít-ra-en. Nhưng Chúa vẫn còn nổi
giận; tay Ngài còn giơ ra để trừng phạt
dân chúng.
13Nhưng chúng không chịu trở lại
cùng Đấng đã đánh mình; chúng không
theo Chúa Toàn Năng. 14Nên Chúa sẽ
cắt đầu và đuôi của Ít-ra-en, cùng trong
một ngày Chúa cắt cả nhánh lẫn cọng.
15Các bô lão và giới thượng lưu là đầu,
còn các tiên tri dối là đuôi.
16Những kẻ hướng dẫn dân chúng
dắt họ đi lầm đường, còn những kẻ
theo chúng bị hủy diệt. 17Vì thế Chúa
tôi không hài lòng vì bọn trẻ, Ngài cũng
không tỏ lòng từ bi đối với cô nhi quả
phụ. Tất cả dân cư đã rời bỏ Thượng Đế
và trở nên cực ác; chúng đều nói dối.
Nhưng Chúa còn nổi giận; tay Ngài
còn giơ ra để đánh phạt dân chúng.
18Điều ác giống như đám lửa nhỏ.
Trước hết nó chỉ thiêu đốt cỏ dại và gai
gốc. Sau đó nó thiêu các bụi rậm trong
rừng, rồi tất cả tiêu tan theo mây khói.
19Chúa Toàn Năng nổi giận, dân
chúng như củi dành cho lửa; không ai
tìm cách cứu anh chị em mình. 20Dân
chúng quay qua bên phải để tóm lấy vật
gì, nhưng vẫn đói. Họ tìm vật gì bên
trái để ăn, nhưng không no. Ai nấy đều
quay qua ăn thịt con cái mình. 21Dân
Ma-na-xe sẽ nghịch lại dân Ép-ra-im,
và Ép-ra-im sẽ nghịch lại Ma-na-xe.
Rồi cả hai nghịch lại Giu-đa.
Nhưng Chúa còn nổi giận; tay Ngài
còn giơ ra để trừng phạt dân chúng.

10 1Khốn cho những kẻ làm ra
luật bất công, và những kẻ soạn
luật để gây khốn khổ cho người khác.
2Chúng bất công với người nghèo, và
cướp đoạt quyền của những kẻ khốn
khổ giữa vòng dân ta. Chúng để người
ta ăn cắp của góa phụ và cướp đoạt của
cải cô nhi.
3Ngươi sẽ làm gì khi sự hủy diệt
ngươi đến từ phương xa? Ngươi chạy
đến đâu để cầu cứu? Lúc đó ngươi sẽ
giấu của cải mình ở đâu? 4Ngươi phải
cúi đầu xuống giữa đám tù nhân hay
ngã gục giữa các xác chết. Nhưng Chúa
vẫn còn nổi giận; tay Ngài vẫn giơ ra để
trừng phạt dân chúng.

Thượng Đế sẽ trừng phạt A-xy-ri

5Thượng Đế phán, "Khốn cho vua
A-xy-ri. Ta dùng nó làm cái roi để tỏ
cơn giận ta; trong cơn thịnh nộ ta dùng
A-xy-ri làm dùi cui. 6Ta sai nó nghịch
lại một dân tộc lìa bỏ Thượng Đế. Ta
nổi giận cùng dân ấy, nên ta bảo A-xy-ri
đi đánh chúng, cướp của cải của chúng,
để dẫm lên chúng như đất trên đường.
7Nhưng vua A-xy-ri không hiểu
rằng ta đang dùng nó; nó không biết
rằng nó chỉ là dụng cụ của ta. Nó chỉ
muốn tiêu diệt kẻ khác và đánh bại
nhiều dân tộc. 8Vua A-xy-ri tự nhủ,
'Các cấp chỉ huy của ta như vua chúa.
9Thành Canh-nô như thành Cạt-kê-
mít. Thành Ha-mát như thành Ạc-bát.
Thành Xa-ma-ri như thành Đa-mách.
10Ta đánh bại các quốc gia thờ thần
tượng, và những thần tượng đó nhiều
hơn thần tượng của Giê-ru-sa-lem và
Xa-ma-ri.
11Như ta đã đánh hạ Xa-ma-ri và
thần tượng nó, ta cũng sẽ đánh hạ Giê-
ru-sa-lem và thần tượng nó.'"
12Sau khi Chúa thi hành xong điều
Ngài định làm cho núi Xi-ôn và Giê-ru-
sa-lem, Ngài sẽ trừng phạt A-xy-ri. Vua
A-xy-ri rất tự kiêu, lòng tự kiêu khiến
nó phạm tội cho nên Thượng Đế sẽ
trừng phạt nó.
13Vua A-xy-ri bảo: "Nhờ sức lực ta,
ta thực hiện những điều nầy; nhờ sự
khôn ngoan ta, ta đánh bại nhiều dân
tộc, ta đã cướp của cải chúng nó, và như
một dũng sĩ, ta cướp luôn dân cư nó.
14Ta đã lấy tài sản của những dân đó,
như người ta thò tay vào tổ chim. Ta
đã cướp các dân đó như người ta lấy
trứng nằm trên đất. Không ai vỗ cánh
hay mở miệng kêu chim chíp để thoát
khỏi tay ta."

15Cái rìu không thể tốt hơn người
dùng nó. Cái cưa cũng không khá hơn
người sử dụng nó. Cái que không thể
điều động người nhặt nó lên. Cái dùi
cui không thể nhấc con người lên
được! 16Cho nên Chúa Toàn Năng sẽ
sai một bệnh tật khủng khiếp đến trên
các binh sĩ A-xy-ri. Sức mạnh A-xy-ri
sẽ bị tiêu hủy, như lửa thiêu đốt hết
mọi thứ. 17Thượng Đế, Ánh Sáng của
Ít-ra-en[a], sẽ như lửa đốt; Đấng Thánh
sẽ như ngọn lửa. Ngài sẽ như lửa bùng
ra thiêu đốt cỏ dại và gai gốc trong
một ngày. 18Lửa sẽ đốt tiêu các rừng và
ruộng vườn phì nhiêu của A-xy-ri, tiêu
diệt hết. Ngài sẽ tiêu diệt cả xác lẫn
hồn. A-xy-ri sẽ giống như kẻ đau yếu
càng ngày càng suy nhược. 19Chỉ một
số rất ít cây còn sót lại mà một đứa trẻ
có thể đếm được.

20Lúc đó sẽ còn một số dân sót lại
trong Ít-ra-en từ gia đình Gia-cốp.
Chúng sẽ không còn lệ thuộc vào kẻ
chiến thắng mình. Chúng sẽ thật sự
học biết trông cậy Chúa, Đấng Thánh
của Ít-ra-en. 21Những kẻ còn sống
sót trong gia đình Gia-cốp sẽ lại theo
Thượng Đế Toàn Năng[b].

22Ít-ra-en ơi, tuy dân ngươi đông,
như cát bờ biển, nhưng chỉ còn một
số rất ít sống sót để trở về cùng Chúa.
Thượng Đế đã tuyên bố rằng Ngài sẽ
hoàn toàn tiêu diệt đất một cách công
bằng. 23Chúa là Thượng Đế Toàn Năng
chắc chắn sẽ tiêu diệt đất nầy, như Ngài
đã tuyên bố.

24Đây là Thượng Đế Toàn Năng
phán: "Hỡi dân ta đang sống trong
Xi-ôn, đừng sợ người A-xy-ri, là kẻ
lấy roi đánh các ngươi, và giơ gậy lên
nghịch ngươi như Ai-cập đã làm. 25Ít
lâu nữa cơn giận ta đối với ngươi sẽ
dứt, rồi ta sẽ quay cơn giận ta hủy diệt
chúng."

26Rồi Chúa Toàn Năng sẽ lấy roi đánh
A-xy-ri như Ngài đã đánh Mi-đi-an ở
tảng đá Ô-rép[c]. Ngài sẽ giơ gậy lên trên
biển[d] như Ngài đã làm ở Ai-cập.

27Rồi những khốn khổ A-xy-ri đặt
trên ngươi sẽ không còn, và gánh nặng
chúng bắt ngươi mang sẽ được lấy đi.

A-xy-ri tấn công Ít-ra-en

28[e] Đạo quân A-xy-ri sẽ vào gần Ai-át.
Lính của nó sẽ bước qua Mi-rôn. Chúng
sẽ chứa lương thực ở Mích-ma. 29Đạo
quân đó sẽ vượt qua đèo. Các binh sĩ
sẽ ngủ đêm ở Ghê-ba. Dân Ra-ma sẽ
hoảng sợ, còn dân Ghi-bê-a của Sau-lơ[f]
sẽ bỏ chạy.

30Hỡi Bát-Ga-lim[g], hãy kêu lên! Hỡi
Lai-sa, hãy nghe đây! Tội nghiệp cho
A-na-tốt! 31Dân ở Mát-mê-na đã bỏ
chạy; còn dân ở Ghê-bim[h] đang lẩn
tránh. 32Hôm nay đạo quân sẽ dừng
chân tại Nóp. Chúng sẽ giơ quả đấm
nghịch cùng Núi Xi-ôn, nơi chân đồi
Giê-ru-sa-lem.

33Hãy coi chừng! Vì Chúa Toàn Năng
sẽ dùng quyền lực lớn lao đốn ngã
chúng như cây cổ thụ. Những kẻ cao
sang sẽ bị hạ xuống; những kẻ chức
vị sẽ té xuống đất. 34Ngài sẽ đốn ngã
chúng như lưỡi rìu chặt ngã đám rừng.
Còn các cây hương nam của Li-băng
sẽ ngã dưới quyền lực của Đấng Toàn
Năng.

[a] ***10:17*** **Ánh Sáng của Ít-ra-en** Đây là một danh xưng của Thượng Đế như "Đấng Thánh" trong câu kế tiếp. Xem từ ngữ "Ít-ra-en" trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

[b] ***10:21*** **Thượng Đế Toàn Năng** Xem Ê-sai 9:6.

[c] ***10:26*** **Mi-đi-an ở tảng đá Ô-rép** Xem Quan 7:25.

[d] ***10:26*** **Ngài sẽ giơ gậy lên trên biển** Xem Xuất 14:1–15:21.

[e] ***10:28–32*** Ê-sai dùng các tên có hai ba nghĩa để mô tả những phương cách mà đạo quân A-xy-ri dùng để đánh Giu-đa.

[f] ***10:29*** **Ghê-ba, Ra-ma . . . Ghi-bê-a của Sau-lơ** Đây là tên các thị trấn nằm về phía Bắc thành Giê-ru-sa-lem.

[g] ***10:30*** **Bát-Ga-lim** Ga-lim là một thành phía Nam thành Giê-ru-sa-lem. Tên thành nầy nghĩa là "con gái của các lượn sóng," và có thể ám chỉ các con chim hót lớn tiếng nơi bờ biển hay bờ sông.

[h] ***10:31*** **Ghê-bim** Một thị trấn không rõ ở đâu. Trong tiếng Hê-bơ-rơ thì từ nầy có nghĩa là "cái hố" hay "cái bồn," tức là một cái lỗ lớn dưới đất để chứa nước.

Vua Hòa bình đang đến

11 [1]Một nhánh[a] sẽ mọc ra từ gốc;
một vị vua sẽ xuất thân từ gia
đình Gie-xê[b]. [2]Thần linh CHÚA sẽ ngự
trên người. Thần linh đó sẽ ban cho
người sự khôn ngoan, hiểu biết, tài
hướng dẫn, và quyền năng. Thần linh
đó sẽ dạy vua biết kính sợ CHÚA. [3]Vua
sẽ vui mừng vâng theo CHÚA.

Người sẽ không phán đoán theo
mắt thấy, hay quyết định theo tai nghe.
[4]Nhưng người sẽ phân xử thanh liêm
cho kẻ nghèo; phán quyết của người
sẽ rất công bằng cho người nghèo khổ
trong xứ. Theo lệnh người kẻ ác sẽ bị
trừng phạt, và theo lời người kẻ ác sẽ bị
xử tử. [5]Sức mạnh của người là sự nhân
từ và công chính, như thắt lưng quanh
hông người.

[6]Lúc đó muông sói sẽ sống an lành
với chiên con, hùm beo sẽ nằm nghỉ
chung với dê. Bò con, sư tử, và bò đực tơ
sẽ ăn chung nhau, rồi một đứa trẻ thơ
sẽ dắt chúng nó. [7]Bò cái và gấu sẽ ăn
chung nhau vô sự. Các con nhỏ chúng
nó sẽ nằm nghỉ chung. Sư tử sẽ ăn cỏ
khô như bò. [8]Một em bé sẽ chơi kề hang
rắn hổ mang[c], còn một đứa trẻ sẽ thò
tay vào ổ rắn độc.

[9]Chúng nó sẽ không làm hại hay tiêu
diệt lẫn nhau trong khắp núi thánh ta,
vì cả đất sẽ đầy sự hiểu biết CHÚA, như
biển đầy tràn nước.

[10]Lúc đó vua mới xuất thân từ gia
đình Gie-xê sẽ đứng lên làm cờ xí cho
mọi dân tộc. Các dân sẽ tập họp quanh
người, và nơi người ở sẽ đầy vinh hiển.

[11]Lúc đó CHÚA sẽ lại tìm kiếm mang
về những kẻ sống sót từ A-xy-ri, Bắc
Ai-cập, Nam Ai-cập, Cút, Ê-lam, Ba-by-
lôn, Ha-mát, và các hải đảo ngoài biển
khơi. [12]Thượng Đế sẽ giương cờ làm
dấu cho các dân tộc, Ngài sẽ tập họp
dân Ít-ra-en là những kẻ bị đày ra khỏi
xứ mình. Ngài sẽ gom lại những dân
bị tản lạc của Giu-đa từ khắp các nơi
trên trái đất.

[13]Lúc đó Ép-ra-im sẽ không còn ganh
tức nữa, Giu-đa cũng sẽ không còn kẻ
thù nào. Ép-ra-im không còn tỵ hiềm
với Giu-đa, và Giu-đa cũng sẽ không còn
ghét Ít-ra-en nữa. [14]Nhưng Ép-ra-im và
Giu-đa sẽ tấn công Phi-li-tin về phía
Tây. Hai bên cùng nhau chiếm của cải
các dân phương Đông[d]. Họ sẽ chiến
thắng Ê-đôm và Mô-áp, còn dân Am-
môn[e] sẽ chịu phục tùng họ.

[15]CHÚA sẽ làm cho Hồng hải của
Ai-cập khô cạn[f], Ngài sẽ vẫy tay trên
sông Ơ-phơ-rát và thổi cơn gió nóng
khiến nó cạn nước. Ngài sẽ chia nó ra
thành bảy con sông nhỏ để người ta có
thể mang giày băng qua chúng được.
[16]Cho nên dân sót lại của CHÚA còn
sống sót sẽ có cách rời A-xy-ri, giống
như lúc Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập.

Bài hát ca ngợi Thượng Đế

12 [1]Lúc ấy ngươi sẽ nói:
"Lạy Chúa, tôi ca ngợi Ngài!
Trước đây Ngài đã nổi giận cùng
tôi,
nhưng nay cơn giận Ngài không
còn!
Ngài đã an ủi tôi.
[2] Thượng Đế là Đấng đã cứu tôi;
Tôi sẽ tin cậy nơi Ngài, không sợ
hãi gì.
CHÚA, CHÚA ban sức mạnh cho tôi
và khiến tôi hát xướng.
Ngài đã cứu tôi[g]."
[3] Ngươi sẽ vui mừng nhận sự cứu rỗi
mình
như khi ngươi lấy nước từ giếng
lên.

[a] ***11:1*** **nhánh** Nghĩa là một vua mới sẽ xuất thân từ gia đình Đa-vít.
[b] ***11:1*** **Gie-xê** Cha của vua Đa-vít.
[c] ***11:8*** **rắn hổ mang** Một loại rắn rất độc.
[d] ***11:14*** **phương Đông** Thường dùng để chỉ vùng quanh Ba-by-lôn.
[e] ***11:14*** **Ê-đôm, Mô-áp, Am-môn** Ba quốc gia nằm về phía Đông xứ Ít-ra-en. Đó là ba quốc gia thù nghịch với Ít-ra-en trong nhiều năm.
[f] ***11:15*** **CHÚA sẽ ... khô cạn** Hay "CHÚA sẽ làm cho lưỡi của biển Ai-cập khô cạn."
[g] ***12:2*** **CHÚA, CHÚA ... cứu tôi** Trong tiếng Hê-bơ-rơ là "Gia, Gia-vê là sức mạnh và là lời ca ngợi của tôi. Ngài trở nên sự cứu rỗi tôi." Câu nầy trích trong bài ca thắng trận của Mô-se trong Xuất 15:2.

4 Lúc đó ngươi sẽ nói,
"Hãy ca ngợi Chúa và thờ lạy Ngài.
Hãy cho mọi người biết điều Ngài đã làm và sự cao cả của Ngài.
5 Hãy hát ca ngợi Chúa vì Ngài đã làm những việc lớn lao.
Hãy cho cả thế giới biết việc Ngài làm.
6 Hỡi dân cư Xi-ôn, hãy vui hát lớn tiếng,
vì Đấng Thánh của Ít-ra-en đã làm những việc lớn lao trước mặt các ngươi."

Sứ điệp của Thượng Đế cho Ba-by-lôn

13 1Chúa trao sứ điệp[a] nầy về Ba-by-lôn cho Ê-sai, con trai A-mốt:

2 Hãy giương cờ trên núi trọi[b].
Hãy gọi chúng nó.
Hãy giơ tay ra dấu bảo chúng nó vào các cửa dành cho bậc quyền quí.

3 Chính ta đã chỉ huy những kẻ ta biệt riêng ra cho mình.
Ta đã gọi các chiến sĩ để chúng thi hành cơn giận ta.
Chúng hớn hở vui mừng làm theo ý muốn ta.

4 Hãy nghe tiếng ồn ào huyên náo trên núi,
tiếng của vô số người.
Hãy nghe tiếng ồn ào trong các nước,
tiếng của các dân tộc tập họp lại.
Chúa Toàn Năng triệu tập quân lực Ngài để ra trận.
5 Đạo quân nầy đến từ xứ rất xa, từ ven chân trời.
Trong khi nóng giận Chúa dùng đạo quân nầy làm vũ khí tiêu diệt cả nước.

6Hãy khóc đi, vì ngày phán xử của Chúa gần đến rồi; Đấng Toàn Năng đưa sự hủy diệt đến[c]. 7Dân chúng sẽ yếu sức vì hoảng sợ, và lòng can đảm họ cũng tiêu tan. 8Ai nấy đều lo sợ. Sự đau khổ xâm chiếm họ; họ sẽ đau đớn như đàn bà đau đẻ. Ai nấy đều lo sợ nhìn nhau, mặt nào cũng đỏ bừng như lửa.

Phán quyết của Thượng Đế nghịch cùng Ba-by-lôn

9Nầy, ngày phán xử của Chúa sắp đến ngày kinh khiếp, ngày thịnh nộ của Thượng Đế. Chúa sẽ tiêu diệt đất và mọi kẻ có tội sống trong đó. 10Các ngôi sao không chiếu sáng nữa; bầu trời sẽ trở nên tối tăm. Mặt trời trở nên đen tối khi mọc lên, mặt trăng cũng không chiếu sáng.

11Chúa phán, "Ta sẽ trừng phạt thế gian vì tội ác nó và trừng phạt kẻ ác vì tội lỗi chúng. Ta sẽ trừ thói kiêu căng của những kẻ tự phụ, và ta sẽ diệt lòng tự kiêu của kẻ độc ác với người khác. 12Sẽ chỉ còn lại có vài người, họ sẽ hiếm như vàng Ô-phia nguyên chất. 13Ta sẽ làm cho trời rung, đất sẽ di chuyển ra khỏi chỗ nó, khi Chúa Toàn Năng tỏ cơn thịnh nộ phừng phừng của Ngài.

14Bấy giờ dân chúng Ba-by-lôn sẽ chạy trốn như nai bị săn đuổi, như chiên không người chăn. Ai nấy chạy trở lại với dân mình; mỗi người chạy trở về đất mình. 15Người nào bị bắt sẽ bị giết; ai bị bắt giữ sẽ chết vì gươm. 16Các con thơ của họ sẽ bị đánh chết ngay trước mắt họ. Nhà cửa sẽ bị cướp bóc, vợ họ bị hãm hiếp.

17Nầy, ta sẽ khiến đạo quân Mê-đi tấn công Ba-by-lôn. Chúng không thèm bạc, cũng không màng đến vàng. 18Các binh sĩ chúng sẽ dùng tên bắn các thanh niên; chúng không tội nghiệp con trẻ, cũng chẳng thương hại trẻ thơ. 19Ba-by-lôn là nước xinh đẹp nhất trong các nước, dân Ba-by-lôn[d] cũng rất hãnh diện về điều đó. Nhưng

[a] **13:1 sứ điệp** Hay "gánh nặng."
[b] **13:2 núi trọi** Đây có lẽ ám chỉ Ba-by-lôn.
[c] **13:6 Đấng Toàn Năng ... đến** Đây là một lối chơi chữ trong tiếng Hê-bơ-rơ. Cụm từ "những chiến lợi phẩm" đọc lên nghe như "Thượng Đế Toàn Năng."
[d] **13:19 dân Ba-by-lôn** Nguyên văn, "dân Canh-đê."

Thượng Đế sẽ tiêu diệt nó như tiêu diệt Xô-đôm và Gô-mô-rơ.

20Sẽ không ai còn ở hay định cư tại đó nữa. Không người Á-rập nào dựng lều tại đó; cũng chẳng có kẻ chăn chiên nào mang bầy chiên mình đến đó. 21Chỉ có thú hoang trong sa mạc ở đó, còn nhà cửa chúng sẽ là nơi trú của chó rừng. Chim cú sẽ làm tổ ở đó, dê rừng[a] sẽ nhảy tung tăng khắp nhà. 22Chó sói sẽ tru giữa các vách thành kiên cố, chó rừng sẽ sủa giữa các tòa nhà sang trọng. Ngày tận số của Ba-by-lôn gần đến, thời kỳ của nó gần xong rồi."

Ít-ra-en sẽ hồi hương

14 1Chúa sẽ tỏ lòng từ bi đối với dân cư Gia-cốp, và Ngài sẽ lại chọn lựa dân Ít-ra-en. Ngài sẽ định cư họ trong xứ mình. Những dân ngoại quốc[b] sẽ nhập chung với dân Ít-ra-en và trở thành gia đình Gia-cốp. 2Các dân tộc sẽ đưa Ít-ra-en về xứ mình. Bấy giờ đàn ông, đàn bà từ các dân khác sẽ làm nô lệ cho Ít-ra-en trong xứ của Chúa. Trước kia dân Ít-ra-en làm nô lệ cho chúng, nhưng nay dân Ít-ra-en sẽ đánh bại các quốc gia đó và thống trị họ.

Vua Ba-by-lôn sẽ bị lật đổ

3Chúa sẽ cất sự nhọc nhằn khỏi Ít-ra-en và sẽ an ủi chúng. Chúng sẽ không còn làm cực như nô lệ nữa. 4Trong ngày đó Ít-ra-en sẽ hát bài nầy về vua Ba-by-lôn:

Vua độc ác đã thống trị chúng ta
không còn nữa;
sự khống chế hung bạo của vua
đã chấm dứt!
5 Chúa đã bẻ cây trượng vàng của các
kẻ cai trị độc ác,
và đoạt lấy quyền lực của họ.
6 Trong cơn giận vua Ba-by-lôn đánh
dân chúng nhiều lần.
Vua đó thống trị các dân bằng
thịnh nộ và luôn hành hạ họ.
7 Nhưng nay cả thế gian an nghỉ và
bình yên.
Bây giờ dân chúng cất tiếng hát.
8 Cho đến cây thông cũng vui mừng,
cây hương nam của Li-băng cũng
hớn hở.
Chúng bảo, "Nhà vua đã đổ rồi,
không còn đứng lên được nữa."
9 Âm phủ rất vui mừng đón tiếp khi
ngươi đến.
Nó đánh thức các linh hồn kẻ
chết, tức các lãnh tụ trên thế
giới.
Nó khiến vua của các dân tộc đứng
dậy khỏi ngai mà chào mừng
ngươi.
10 Các lãnh tụ đó sẽ chế giễu ngươi
rằng,
"Bây giờ ngươi cũng yếu ớt như
chúng ta.
Bây giờ ngươi cũng chẳng khác
gì chúng ta."
11 Sự kiêu căng ngươi đã đi xuống âm
phủ với ngươi,
Nhạc từ đờn cầm ngươi cũng đi
theo luôn.
Sâu bọ trải ra như cái giường bên
dưới ngươi,
và dòi bọ phủ trên ngươi như
cái mền.
12 Hỡi vua Ba-by-lôn, ngôi sao mai,
ngươi đã từ trời rơi xuống,
dù ngươi vốn chói sáng như mặt
trời đang mọc!
Trước kia các dân tộc trên đất cúi
lạy trước mặt ngươi,
nhưng nay ngươi đã bị lật đổ.
13 Ngươi tự nhủ, "Ta sẽ lên trời.
Ta sẽ đặt ngôi mình bằng với các
ngôi sao của Thượng Đế.
Ta sẽ ngồi ở Xa-phông[c],
trên đồi của núi thánh.
14 Ta sẽ cất mình lên trên các từng
mây.
Ta sẽ như Đấng Tối Cao."

[a] **13:21 dê rừng** Trong tiếng Hê-bơ-rơ thì từ ngữ nầy nghe như "có nhiều lông," "con dê."
[b] **14:1 ngoại quốc** Những người không phải dân Ít-ra-en. Thường đây là những người sống trong xứ nhưng chưa phải là công dân. Trong câu nầy, những người ngoại quốc là những người không phải Ít-ra-en nhưng quyết định đi theo Thượng Đế.
[c] **14:13 Xa-phông** Tiếng Hê-bơ-rơ nghĩa là "phương Bắc," hay "kín giấu."

15 Nhưng ngươi đã bị đem xuống
âm phủ,
đến nơi sâu thẳm của mồ mả.
16 Những ai thấy ngươi cũng sững sờ.
Họ nhìn điều xảy ra cho ngươi
và nói,
"Đây có phải là kẻ đã gây sợ hãi
lớn lao trên đất,
làm lung lay các nước,
17 biến thế giới ra sa mạc,
tiêu diệt các thành phố,
bắt các tù binh trong chiến tranh
và từ chối thả họ trở về nhà
không?"
18 Các vua trên đất đã được chôn cất
trong vinh dự,
mỗi người được chôn trong mồ
mả mình.
19 Nhưng ngươi bị ném khỏi mồ ngươi,
như một xác chết sình thối ghê
tởm.
Ngươi bị bao phủ bởi các thây chết
vì chiến trận,
bởi các xác sẽ được chôn trong
hầm đá.
Ngươi như thây ma bị các lính khác
dẫm lên.
20 Ngươi sẽ không được chôn với các
thây ma ấy,
vì ngươi đã tàn phá xứ sở ngươi
và giết hại dân chúng ngươi.
Con cái của các kẻ gian ác sẽ không
bao giờ được ai nhắc đến trở
lại.

21 Hãy chuẩn bị giết con cái nó,
vì cha chúng nó có tội.
Chúng sẽ không bao giờ kiểm soát
đất đai được nữa;
chúng sẽ không bao giờ xây cất
các thành phố tràn đầy mặt
đất.

22 CHÚA Toàn Năng phán như sau:
"Ta sẽ đánh các dân đó; Ta sẽ tiêu hủy
Ba-by-lôn và dân cư, con cái và dòng
dõi nó," CHÚA phán vậy.
23 "Ta sẽ khiến Ba-by-lôn thành chỗ
ở cho thú vật[a] và cho đầm lầy. Ta sẽ lấy
chổi hủy diệt quét Ba-by-lôn," CHÚA
Toàn Năng phán như vậy.

Thượng Đế sẽ trừng phạt A-xy-ri

24 CHÚA Toàn Năng cam kết như sau:
"Những điều sau đây sẽ xảy ra đúng
y như ta dự định; chúng sẽ xảy ra y
như ta đã sắp đặt. 25 Ta sẽ tiêu diệt vua
A-xy-ri trong xứ ta; Ta sẽ chà đạp nó
trên núi ta. Nó đặt gánh nặng trên dân
ta, nhưng gánh nặng đó sẽ được lấy đi.
26 Đây là điều ta dự định làm cho cả đất.
Đây là bàn tay ta đã giơ lên trên các dân
tộc."
27 Khi CHÚA Toàn Năng hoạch định,
thì không ai ngăn cản nổi. Khi CHÚA giơ
tay lên trừng phạt người ta, thì không
ai ngăn cản Ngài được.

Tuyên ngôn của Thượng Đế nghịch cùng Phi-li-tin

28 Đây là sứ điệp[b] được loan báo trong
năm vua A-cha qua đời[c]:
29 Xứ Phi-li-tin ơi, đừng vội mừng vì
vua trước đây tấn công ngươi đã chết.
Người như con rắn sinh ra rắn độc
khác. Vua mới sẽ như một con rắn nguy
hiểm, lanh lẹ cắn ngươi. 30 Ngay như
những kẻ nghèo khó nhất của dân ta
cũng sẽ ăn uống thỏa thích, và những
người khốn cùng sẽ nằm nghỉ bình yên.
Nhưng ta sẽ giết gia đình ngươi bằng
nạn đói kém, và những ai còn sót lại
của ngươi sẽ chết.

31 Dân cư gần cổng thành ơi, hãy kêu
khóc đi!
Hỡi Phi-li-tin, hãy hoảng sợ
vì một đám bụi sẽ thổi đến từ
phương bắc.

Đó là một đạo quân sẵn sàng chiến
đấu[d] không ai chậm trễ.
32 Chúng ta sẽ bảo các sứ giả của nước
ấy như thế nào?
Hãy nói rằng CHÚA đã khiến

[a] ***14:23 thú vật*** Nguyên văn, "con nhím."

[b] ***14:28 sứ điệp*** Hay "gánh nặng." Xem 15:1.

[c] ***14:28 năm vua A-cha qua đời*** Khoảng 727 trước Công nguyên.

[d] ***14:31 đạo quân sẵn sàng chiến đấu*** Hay "không có một người nào lôi thôi trong nhóm ấy."

Giê-ru-sa-lem thêm mạnh
và những kẻ nghèo khó của Ngài
sẽ đến đó để tìm sự an ninh.

Tuyên ngôn cho Mô-áp

15 1Đây là tuyên ngôn cho Mô-áp:

Trong đêm mà thành A-rơ bị tiêu diệt thì Mô-áp cũng hoang tàn.
Trong đêm mà Kiệt bị tiêu diệt thì Mô-áp cũng hoang phế.
2 Dân Đi-bôn[a] đi đến các nơi thờ phụng[b] để than khóc.
Dân Mô-áp than khóc cho các thành Nê-bô[c] và Mê-đê-ba[d].
Mọi đầu và râu đều cạo nhẵn nhụi để tỏ nỗi sầu thảm của Mô-áp.
3 Trong phố chúng mặc vải sô để tỏ nỗi đau buồn.
Trên nóc nhà và nơi công viên, chúng kêu khóc thảm thiết.
4 Dân cư của các thành Hết-bôn và Ê-lê-a-lê kêu khóc.
Ngươi có thể nghe tiếng khóc của chúng nó từ xa trong thành Gia-hát.
Ngay đến các chiến sĩ Mô-áp cũng sợ sệt;
chúng run lên vì kinh sợ.

5 Lòng ta khóc than vì đau buồn cho Mô-áp.
Dân cư nó chạy trốn đến Xoa để trú ẩn;
chúng chạy đến Ếch-la Sê-li-si-gia.
Dân chúng chạy lên con đường trên núi để đi đến Lu-hít, vừa đi vừa khóc.
Dân chúng đi trên đường đến Hô-rô-na-im,
than khóc về cảnh điêu tàn của mình.
6 Nhưng nước ở Nim-rim đã khô cạn.
Cỏ đều chết héo, cây cối đều chết;
không còn thứ gì xanh cả.
7 Cho nên dân chúng thu góp những gì còn vớt vát được
rồi mang chúng sang Hố Cây Liễu.

8 Người ta nghe tiếng khóc khắp nơi trong Mô-áp.
Tiếng khóc chúng nó ở tận thành Ếch-la-im cũng nghe thấy;
Tận thành Bê-e Ê-lim xa lắc cũng nghe tiếng khóc.
9 Nước của thành Đi-môn[e] đầy máu,
và ta, Chúa, sẽ mang thêm khốn khổ cho Đi-môn.
Một số dân sống ở Mô-áp đã trốn thoát khỏi kẻ thù,
nhưng ta sẽ sai sư tử giết chúng nó.

16 1Hãy gởi triều cống cho lãnh tụ của xứ. Hãy gởi một con chiên con từ Sê-la qua sa mạc đến núi của Con gái Xi-ôn[f].

2 Các người đàn bà Mô-áp tìm cách băng qua sông Ạc-nôn
như chim con rơi ra khỏi tổ.
3 Họ bảo: "Hãy giúp chúng tôi.
Bảo chúng tôi phải làm sao.
Hãy bảo vệ chúng tôi khỏi tay kẻ thù
như bóng mát che chúng tôi khỏi ánh mặt trời buổi trưa.
Xin hãy giấu chúng tôi,
vì chúng tôi chạy tìm nơi an toàn!
Đừng trao chúng tôi vào tay kẻ thù.
4 Hãy để những ai trong chúng tôi bị đuổi ra khỏi Mô-áp sống trong xứ ngươi.
Xin giấu chúng tôi khỏi kẻ thù."

[a] **15:2 Đi-bôn** Một thành phố trong xứ Mô-áp. Từ ngữ nầy trong tiếng Hê-bơ-rơ nghĩa là "đau buồn."
[b] **15:2 nơi thờ phụng** Hay "các đồi cao." Xem "đồi cao" trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.
[c] **15:2 Nê-bô** Một thành trong xứ Mô-áp đồng thời là tên của một thần giả.
[d] **15:2 Mê-đê-ba** Một thành trong xứ Mô-áp, cũng có nghĩa là "sầu não."
[e] **15:9 Đi-môn** Rất có thể là thành Đi-bôn nói ở câu 2 trên đây. Từ ngữ nầy trong tiếng Hê-bơ-rơ nghĩa là "máu."
[f] **16:1 Con gái Xi-ôn** Ám chỉ thành Giê-ru-sa-lem. Xem từ ngữ "Xi-ôn" trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

Cảnh cướp bóc Mô-áp sẽ chấm dứt.
Kẻ thù sẽ bị đánh bại;
những kẻ hiếp đáp người khác sẽ
biến mất khỏi xứ.
5 Rồi một vua mới trung thành
sẽ đến;
vua trung thành nầy sẽ xuất
thân từ nhà Đa-vít[a].
Người sẽ phân xử công bằng và làm
điều phải.

6 Chúng ta đã nghe rằng dân Mô-áp
rất kiêu căng tự phụ.
Chúng rất hợm hĩnh và nóng giận,
nhưng sự khoác lác của chúng
không ra gì.
7 Vì thế dân Mô-áp sẽ khóc lóc;
chúng nó sẽ buồn thảm.
Chúng sẽ than vãn về các bánh nho
khô mà chúng đã ăn trong
Kiệt Ha-rê-sết[b].
8 Nhưng các ruộng của Hết-bôn
và cây nho của Xíp-ma không thể
ra trái;
các kẻ cầm quyền ngoại quốc đã
tiêu diệt các dây nho.
Kẻ thù đã tới Gia-xe, tràn đến sa
mạc và ra đến tận biển[c].
9 Ta than khóc với dân Gia-xe về các
dây nho Xíp-ma.
Ta than khóc với dân Hết-bôn
và Ê-lê-a-lê.
Sẽ không có tiếng reo vui,
vì sẽ không còn mùa gặt hay trái
cây chín nữa.
10 Sẽ không còn cảnh hớn hở vui
mừng trong vườn cây ăn trái
không còn bài ca và tiếng reo vui
trong vườn nho.
Không ai làm rượu nơi bàn ép rượu
nữa,
vì ta đã làm tắt tiếng mừng rỡ.

11 Lòng ta khóc cho Mô-áp như đờn
cầm đánh bản ai ca;
Ta rất đau buồn cho Kiệt
Ha-sê-rết.
12 Dân Mô-áp sẽ đi đến nơi thờ phụng
để cầu khẩn.
Nhưng khi chúng đi đến đền thờ
cầu nguyện cũng chẳng được
nghe.

13 Trước đây Chúa đã phán những lời
nầy về Mô-áp. 14 Nhưng nay Chúa phán,
"Trong ba năm nữa, tức thời gian người
làm thuê tính công, cả chúng nó và
niềm kiêu căng chúng sẽ bị ghét bỏ. Chỉ
sẽ còn sót lại một số rất ít người nhưng
vô cùng yếu ớt."

Tuyên ngôn của Thượng Đế nghịch cùng A-ram

17 1 Sau đây là sứ điệp[d] về Đa-mách[e]:
"Thành Đa-mách sẽ bị tiêu hủy;
chỉ còn lại đống hoang tàn.
2 Dân chúng sẽ bỏ các thành
ở A-rô-e[f].
Các đàn súc vật sẽ đi thong dong
trong các thị trấn bỏ hoang đó,
không ai ngăn cản.
3 Các thành có vách kiên cố trong
Ép-ra-im sẽ bị tiêu hủy.
Chính phủ Đa-mách sẽ không
còn.
Những kẻ còn sót lại trong A-ram
sẽ giống như vinh hiển Ít-ra-en,"
Chúa Toàn Năng phán vậy.

4 "Lúc đó của cải Ít-ra-en sẽ tiêu tan.
Ít-ra-en sẽ giống như những kẻ
ốm yếu vì bệnh hoạn.

5 Lúc đó sẽ như mùa gặt lúa trong
thung lũng Rê-pha-im[g]. Các nhân công
gặt lúa mì. Cắt các bông lúa và gom về.

[a] **16:5 nhà Đa-vít** Hoàng gia của Giu-đa. Thượng Đế hứa rằng lúc nào cũng sẽ có người trong dòng họ Đa-vít làm vua Giu-đa.
[b] **16:7 Kiệt Ha-rê-sết** Một thành trong xứ Mô-áp. Tên thành nầy nghĩa là "thành được chọn để bị tiêu diệt." Có khi gọi là Kiệt Hê-re.
[c] **16:8 Kẻ thù . . . tận biển** Hay "Những trái nho đã khiến nhiều lãnh tụ ngoại quốc say sưa. Cây nho đã trải ra đến thành Gia-xe, rồi vào sa mạc và xuống đến tận biển."
[d] **17:1 sứ điệp** Hay tuyên ngôn, có nghĩa là "gánh nặng."
[e] **17:1 Đa-mách** Một thành phố lớn trong xứ A-ram (nay là Xy-ri).
[f] **17:2 A-rô-e** Một địa danh trong xứ A-ram (nay là Xy-ri).
[g] **17:5 thung lũng Rê-pha-im** Một thung lũng nằm phía Tây Nam Giê-ru-sa-lem.

6Lúc đó cũng sẽ giống như mùa gặt
ô liu, chỉ còn sót lại một vài trái. Chỉ có
hai ba trái ô liu còn lại nơi các nhánh
trên cùng. Chỉ còn bốn hoặc năm
trái còn sót trên các nhánh," Chúa, là
Thượng Đế của Ít-ra-en phán vậy.
7Lúc đó người ta sẽ hướng về Thượng
Đế, Đấng Tạo Hóa mình; mắt của họ sẽ
nhìn Đấng Thánh của Ít-ra-en. 8Họ sẽ
không còn tin tưởng nơi những bàn thờ
mình đã xây, cũng sẽ không tin điều tay
mình làm ra, không tin cả đến tượng
A-sê-ra và bàn thờ[a] của họ. 9Trong ngày
đó các thành kiên cố sẽ bỏ hoang. Chúng
sẽ giống như các thành của dân Hê-vít
và A-mô-rít[b] để lại khi dân Ít-ra-en đến
chiếm xứ. Mọi vật đều sẽ bị tiêu hủy.
10Các ngươi đã quên Thượng Đế là Đấng
cứu các ngươi; không nhớ Thượng Đế là
nơi trú ẩn an toàn của mình.

Các ngươi trồng dây nho tốt nhất và
các cây nho lấy từ xứ xa. 11Ngươi trồng
dây nho hôm nay và mong nó mọc lên,
hôm sau ngươi ao ước nó trổ bông.
Nhưng đến mùa gặt mọi thứ đều chết;
các cây sẽ bị bệnh mà chết.

12 Hãy nghe tiếng vô số người!
Nghe như tiếng ồn ào của biển cả.
Hãy lắng nghe tiếng của các dân!
Nghe như tiếng của sóng vỗ
ào ào.
13 Chúng gầm thét như sóng cồn,
nhưng khi Thượng Đế quở trách,
chúng sẽ bỏ chạy.
Như trấu trên đồi bị gió thổi bay,
hay những bụi cỏ dại bị giông
bão thổi đi.
14 Ban đêm chúng sẽ hoảng sợ,
Trước rạng đông, sẽ không còn
ai sót lại.
Kẻ thù sẽ đến trong xứ chúng ta
nhưng chẳng làm được gì.

Tuyên ngôn của Thượng Đế nghịch cùng Cút

18 1Khốn cho xứ bên kia sông Cút,
xứ đầy tiếng vỗ cánh ào ào.

2 Nó sai các sứ giả băng qua biển;
lướt trên nước trong các thuyền
bằng lau sậy[c].
Hãy đi nhanh lên, hỡi các sứ giả,
đến với một dân tộc người cao
da mịn,
dân mà ai nấy đều kinh sợ.
Chúng là một dân hùng mạnh
đã đánh bại các dân tộc khác.
Đất chúng có các con sông phân
nhánh.

3 Hỡi dân cư trên đất, hãy nhìn!
Mọi người sống trên thế giới, hãy
trông!
Các ngươi sẽ thấy một lá cờ giương
trên núi.
Các ngươi sẽ nghe tiếng kèn.

4Chúa phán cùng tôi, "Ta sẽ từ nơi ta
ở[d] lặng lẽ quan sát, như hơi nắng nóng,
như sương trong sức nóng mùa gặt. 5Sẽ
đến lúc, sau khi hoa đã nở và trước mùa
gặt, khi nho mới sẽ nẩy mầm và lớn lên
thì kẻ thù sẽ dùng dao tỉa hết nhánh;
cắt dây nho mang đi. 6Các cây đó sẽ
dành cho chim trên núi và muông thú.
Chim muông sẽ dùng chúng để nuôi
thân suốt mùa hạ, và muông thú sẽ ăn
chúng trong mùa đông ấy."

7Lúc đó người ta sẽ mang của dâng
cho Chúa Toàn Năng từ những dân tộc
người cao da mịn, mà khắp nơi ai cũng
sợ. Chúng là dân đã chiến thắng các quốc
gia khác. Xứ chúng có sông phân nhánh[e].
Những của dâng ấy sẽ được mang đến
Núi Xi-ôn, nơi ở của Chúa Toàn Năng.

Tuyên ngôn nghịch cùng Ai-cập

19 1Đây là tuyên ngôn[f] dành cho
Ai-cập: Nầy, Chúa đến như đám

[a] ***17:8 bàn thờ*** Đây có thể là những bàn thờ xông hương hay là bàn thờ để cúng thần giả.
[b] ***17:9 thành của dân Hê-vít và A-mô-rít*** Hay "đồi núi và rừng rú."
[c] ***18:2 thuyền bằng lau sậy*** Thuyền làm bằng những que sậy buộc với nhau.
[d] ***18:4 từ nơi ta ở*** Từ nơi đã chuẩn bị cho ta. Có lẽ là đền thờ trong thành Giê-ru-sa-lem.
[e] ***18:7 Lúc đó ... phân nhánh*** Hay "Lúc đó những dân tộc cao lớn, da mịn mà khắp nơi ai cũng sợ, đó là dân tộc hùng mạnh đã chiến thắng các quốc gia khác có đất đai được các sông phân chia·ra. Những dân ấy sẽ được mang đến làm của lễ cho Chúa Toàn Năng."
[f] ***19:1 tuyên ngôn*** Hay "sứ điệp" hoặc "gánh nặng."

mây bay nhanh vào Ai-cập. Các thần tượng nó sẽ run sợ trước mặt Ngài, và Ai-cập sẽ không còn can đảm.

2Chúa phán, "Ta sẽ khiến cho dân Ai-cập tự đánh lẫn nhau. Thân nhân đánh thân nhân; láng giềng đánh láng giềng; thành đánh thành; vương quốc đánh vương quốc[a]. 3Người Ai-cập sẽ hoảng sợ, ta sẽ phá hỏng kế hoạch chúng. Chúng sẽ cầu hỏi thần tượng mình và các vong linh người đã chết, hỏi các đồng bóng và thầy bói." 4Chúa Toàn Năng phán, "Ta sẽ trao Ai-cập cho một ông chủ khắc nghiệt, một vua hùng mạnh sẽ cai trị chúng."

5Biển sẽ khô cạn, nước sẽ biến mất khỏi sông Nin. 6Các kênh rạch sẽ hôi thúi[b]; và các suối nước của Ai-cập sẽ khô cạn. Các cây mọc dưới nước sẽ thối; 7các cây dọc theo bờ sông Nin sẽ chết. Ngay cả các cây mọc trong đồng bên bờ sông Nin sẽ khô héo, bị gió thổi đi, và biến mất.

8Những người đánh cá cùng những kẻ bắt cá trong sông Nin, sẽ than khóc; những kẻ đánh cá trên sông Nin sẽ buồn rầu. 9Những kẻ dùng cây đay dệt thành vải sẽ rầu rĩ, và những thợ dệt vải trắng sẽ tuyệt vọng. 10Những thợ dệt vải sẽ phá sản, và kẻ làm công kiếm tiền sẽ thảm sầu.

11Các viên chức của thành phố Xoan[c] toàn là đồ ngu ngốc; những cố vấn khôn ngoan cho vua Ai-cập đưa ra ý kiến bậy bạ. Làm sao các ngươi nói được cùng vua rằng, "Tôi là dòng dõi của những người khôn ngoan"? Làm sao ngươi bảo rằng, "Tôi là dòng vua xưa kia"? 12Hỡi Ai-cập, kẻ khôn ngoan của ngươi đâu? Bảo chúng cho ngươi biết điều Chúa Toàn Năng đã định cho Ai-cập đi.

13Các viên chức của Xoan đã bị gạt; các lãnh tụ của Mem-phít[d] tin chuyện nhảm. Cho nên các lãnh tụ Ai-cập hướng dẫn dân mình đi lầm lạc. 14Chúa đã khiến các lãnh tụ đó hoang mang. Chúng hướng dẫn dân Ai-cập đi lang thang không lối, như người say sờ soạng trong đồ mình mửa ra. 15Ai-cập bó tay, dù sang hay hèn, lãnh tụ hay thường dân, không ai giúp nó được.

16Trong ngày đó dân Ai-cập sẽ như đàn bà. Chúng sẽ khiếp sợ Chúa Toàn Năng, vì Ngài sẽ giơ tay lên phạt chúng. 17Đất Giu-đa sẽ làm cho Ai-cập hoảng sợ. Ai nghe đến tên Giu-đa cũng sẽ kinh khiếp, vì Chúa Toàn Năng đã định nghịch cùng chúng. 18Lúc đó năm thành trong Ai-cập sẽ nói tiếng Hê-bơ-rơ, ngôn ngữ của xứ Ca-na-an. Họ sẽ cam kết trung thành cùng Chúa Toàn Năng. Một trong các thành đó sẽ có tên là Thành Hủy Diệt[e].

19Lúc đó sẽ có một bàn thờ cho Chúa giữa xứ Ai-cập và một đền kỷ niệm cho Chúa ở biên giới Ai-cập. 20Đây là dấu hiệu và nhân chứng cho Chúa Toàn Năng trong xứ Ai-cập. Khi dân chúng kêu xin Chúa cứu giúp thì Ngài sai người đến cứu và bênh vực họ. Ngài sẽ giải cứu họ khỏi những kẻ ức hiếp họ.

21Chúa sẽ tỏ mình cho dân Ai-cập, họ sẽ biết Ngài là Chúa. Họ sẽ thờ lạy Thượng Đế và dâng của lễ. Họ sẽ hứa nguyện[f] cùng Chúa và giữ lời hứa đó. 22Chúa sẽ trừng phạt dân Ai-cập, nhưng Ngài sẽ chữa lành cho họ. Họ sẽ trở lại cùng Ngài, Ngài sẽ nghe lời cầu khẩn của họ và chữa lành họ.

23Lúc đó sẽ có một đường cái chạy từ Ai-cập đến A-xy-ri. Người A-xy-ri sẽ đi đến Ai-cập, và người Ai-cập sẽ đi đến A-xy-ri. Cả người Ai-cập lẫn A-xy-ri đều sẽ cùng thờ lạy Thượng Đế[g]. 24Lúc đó Ít-ra-en, A-xy-ri, và Ai-cập sẽ hiệp chung nhau. Họ sẽ trở thành nguồn phước cho cả thế giới. 25Chúa Toàn

[a] 19:2 vương quốc đánh vương quốc Hay "quốc gia đánh quốc gia." Nghĩa là người Ai-cập sẽ đánh người Ai-cập.

[b] 19:6 hôi thúi Trong tiếng Hê-bơ-rơ từ ngữ nầy đọc lên nghe như sông Nin.

[c] 19:11 Xoan Một thành trong xứ Ai-cập. Xem câu 13.

[d] 19:13 Mem-phít Hay "Nóp," một thành lớn trong xứ Ai-cập.

[e] 19:18 Thành Hủy Diệt Đây là một lối chơi chữ trong danh từ "Thành Mặt Trời," cũng gọi là thành On hay Hê-li-ô-lít.

[f] 19:21 hứa nguyện Một lời cam kết đặc biệt cùng Thượng Đế. Xem Lê-vi 22:18–24.

[g] 19:23 Cả người Ai-cập . . . Thượng Đế Hay "Ai-cập sẽ phục vụ A-xy-ri."

Năng sẽ chúc phước cho họ rằng, “Hỡi
Ai-cập, ngươi là dân ta. Hỡi A-xy-ri, ta
đã dựng nên ngươi. Hỡi Ít-ra-en, ngươi
là sản nghiệp ta. Tất cả các ngươi đều
sẽ được phước!”

A-xy-ri sẽ chiến thắng Ai-cập và Cút

20 1Sạt-gôn[a], vua A-xy-ri sai một
viên chỉ huy đến tấn công Ách-
đốt. Viên chỉ huy đó tấn công và chiếm
được thành. 2Rồi Chúa phán cùng Ê-sai,
con trai A-mốt rằng, “Hãy cởi quần áo
vải sô khỏi ngươi, cùng dép khỏi chân
ngươi.” Vậy Ê-sai làm theo, ở trần đi
chân đất.

3Chúa phán, “Ê-sai, tôi tớ ta ở trần đi
chân đất trong ba năm để làm dấu hiệu
nghịch lại Ai-cập và Cút. 4Vua A-xy-ri
sẽ mang các tù nhân đi khỏi Ai-cập
và Cút. Mọi người từ già đến trẻ đều
sẽ bị dẫn đi ở trần, chân không, phơi
bày mông ra. Người Ai-cập sẽ cảm thấy
nhục nhã. 5Ai trông chờ Cút giúp đỡ
sẽ hoảng sợ, còn ai sững sờ về sự huy
hoàng của Ai-cập sẽ xấu hổ.

6Dân cư sống gần biển sẽ bảo, ‘Hãy
nhìn các nước đó. Chúng ta trông
mong họ giúp đỡ chúng ta. Chúng ta
chạy đến mong họ cứu chúng ta khỏi
tay vua A-xy-ri. Như thế làm sao chúng
ta thoát được?’ ”

Tuyên ngôn nghịch cùng Ba-by-lôn

21 1Đây là tuyên ngôn[b] nghịch cùng
xứ sa mạc gần biển[c]:

Thảm họa sẽ đến từ sa mạc như gió
nam thổi đến.
Thảm hoạ tới từ một xứ kinh
khủng.
2 Ta đã nhìn thấy một hiện tượng
đáng sợ.
Ta thấy những kẻ phản bội bị
phản bội
và những kẻ phá hoại bị phá hoại.
Hỡi Ê-lam, hãy tấn công dân
chúng!
Hỡi Mê-đi, hãy vây thành và tấn
công nó!
Ta sẽ chấm dứt sự đau khổ do
thành đó gây ra.

3 Ta đã thấy những việc kinh khủng,
và bây giờ đây ta đau đớn;
cái đau của ta như người đàn bà
đau đẻ.
Điều ta nghe làm ta kinh sợ;
Điều ta thấy khiến ta run rẩy.
4 Ta lo âu và run sợ.
Buổi chiều êm đềm của ta
đã biến ra đêm kinh hoàng.

5 Chúng bày bàn ăn; chúng trải thảm;
chúng ăn uống.
Hỡi các lãnh tụ, hãy đứng lên.
Hãy chuẩn bị khiên để chiến đấu!

6Chúa phán cùng ta, “Hãy đi đặt lính
canh cho thành, bảo nó báo cáo những
gì trông thấy. 7Nếu nó thấy quân xa,
ngựa, lừa hay lạc đà, thì phải để ý đặc
biệt.”[d]

8Nếu người lính canh[e] kêu lên,

“Chủ ơi, mỗi ngày tôi đứng trên
vọng canh[f] trông chừng;
mỗi đêm tôi trực gác.
9 Nầy, tôi thấy một người cỡi quân xa
do một đoàn ngựa kéo[g].”

Người đó kêu lên,
“Ba-by-lôn đã sụp đổ rồi! Nó sụp
đổ rồi!
Các thần tượng nó nằm bể tan tành
trên mặt đất.”

[a] **20:1 Sạt-gôn** Vua A-xy-ri, trị vì khoảng năm 721–705 trước Công nguyên.
[b] **21:1 tuyên ngôn** Hay “sứ điệp” hoặc “gánh nặng.” Xem thêm câu 11, 13.
[c] **21:1 xứ sa mạc gần biển** Có lẽ là Ba-by-lôn.
[d] **21:7 Nếu nó ... đặc biệt** “Nếu nó thấy toán quân cỡi ngựa, đoàn lừa, hay đoàn lạc đà thì phải nghe ngóng cho thật kỹ.”
[e] **21:8 người lính canh** Hay “người tiên kiến.” Một danh từ xưa dùng để chỉ nhà tiên tri. Bản Hê-bơ-rơ tiêu chuẩn ở chỗ nầy dùng chữ “sư tử.”
[f] **21:8 vọng canh** Hay “tháp canh.”
[g] **21:9 một người cỡi quân xa ... ngựa kéo** Hay “một đoàn lính cỡi ngựa.” Đây có thể là một đoàn ngựa kéo một quân xa hay các lính bắn cung cỡi ngựa trong đạo quân A-xy-ri. Họ thường đi từng đôi.

10Dân ta bị chà nát như lúa trên sân
đập lúa. Hỡi dân ta, ta cho các ngươi
biết điều ta nghe từ Đấng Toàn Năng,
từ Thượng Đế của Ít-ra-en.

Tuyên ngôn của Thượng Đế nghịch cùng Ê-đôm

11Đây là tuyên ngôn về Đu-ma[a]:

Có kẻ từ Ê-đôm[b] gọi ta,
"Nầy người gác, đêm còn bao lâu
nữa?
Nầy người gác, chừng nào thì hết
đêm?"

12 Người gác trả lời,
"Buổi sáng đến, nhưng đêm cũng
sẽ tới.
Nếu ngươi muốn hỏi thì lát nữa
hãy đến[c] mà hỏi."

Tuyên ngôn của Thượng Đế nghịch cùng Á-rập

13Đây là tuyên ngôn về Á-rập:

Một đoàn thương gia từ Đê-đăng
ngủ đêm gần trong một khu
rừng ở Á-rập.
14 Chúng cấp nước cho lữ khách đang
khát;
Dân cư Thê-ma cấp thức ăn cho
họ.
15 Họ chạy trốn tránh lưỡi gươm,
khỏi các lưỡi gươm giết hại,
khỏi các cây cung nhắm bắn,
khỏi cuộc chiến tàn khốc.

16Chúa phán cùng tôi như sau: "Một
năm nữa sự huy hoàng của xứ Kê-đa
sẽ không còn. (Tức thời gian tính
cho người làm thuê.) 17Lúc đó chỉ còn
rất ít lính cầm cung, trong đám lính
Kê-đa sống sót." Chúa, Thượng Đế của
Ít-ra-en phán vậy.

Tuyên ngôn cho Giê-ru-sa-lem

22 1Đây là tuyên ngôn[d] về Thung
lũng Hiện thấy[e]:

Dân ngươi làm sao vậy?
Tại sao ngươi đứng trên mái
nhà?
2 Thành nầy phồn hoa,
đầy tiếng huyên náo và tiệc tùng
say sưa.
Bây giờ dân ngươi đã bị giết,
không phải bằng gươm,
cũng không phải do chiến trận.
3 Các lãnh tụ ngươi cùng nhau chạy
trốn,
nhưng đều bị bắt dù không tốn
mũi tên nào[f].
Những người bị bắt
là những người chạy trốn trước
khi quân thù tới.
4 Nên ta bảo, "Đừng nhìn ta.
Hãy để ta khóc to lên.
Đừng vội an ủi ta
về sự tàn phá của dân yêu dấu ta."

5Chúa Toàn Năng đã chọn một ngày
cho hỗn loạn. Người ta sẽ dẫm lên
nhau trong Thung lũng Hiện Thấy.
Vách thành sẽ bị phá sập, và người ta
sẽ kêu la cùng núi non. 6Các lính tráng
từ Ê-lam sẽ gom các mũi tên lại cùng
các quân xa và lính cỡi ngựa. Kiệt sẽ
chuẩn bị khiên. 7Các thung lũng xinh
đẹp nhất của ngươi sẽ tràn ngập quân
xa. Các lính cỡi ngựa sẽ được lệnh canh
gác các cổng thành. 8Các vách thành
bảo vệ Giu-đa[g] sẽ sụp đổ. Lúc đó dân
cư Giê-ru-sa-lem sẽ trông cậy vào các
vũ khí cất giữ ở Cung điện trong Rừng[h].
9Ngươi thấy các vách thành Đa-vít
có nhiều kẽ nứt cần được sửa chữa.

[a] **21:11 Đu-ma** Từ ngữ nầy trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là "im lặng." Có thể ám chỉ Ê-đôm hay một thành phố trong xứ Á-rập.
[b] **21:11 Ê-đôm** Hay "Sê-ia," tên một ngọn núi trong xứ Ê-đôm hay một thành phố trong xứ Á-rập.
[c] **21:12 lát nữa hãy đến** Đây cũng có nghĩa là "ăn năn."
[d] **22:1 tuyên ngôn** Hay "sứ điệp" hoặc "gánh nặng."
[e] **22:1 Thung lũng Hiện thấy** Có lẽ là một trong những thung lũng gần thành Giê-ru-sa-lem. Xem câu 5.
[f] **22:3 bị bắt dù . . . mũi tên nào** Hay "nhưng các lính bắn cung bắt được chúng."
[g] **22:8 Các vách thành bảo vệ Giu-đa** Đây có thể là vách thành Giê-ru-sa-lem. Xem thêm Ê-sai 4:4.
[h] **22:8 Cung điện trong Rừng** Một phần của cung điện Sô-lô-môn nơi ông cất giữ vũ khí và của cải.

Ngươi trữ nước trong hồ dưới. 10Ngươi
đếm nhà cửa trong Giê-ru-sa-lem, và
phá sập chúng để lấy đá sửa chữa vách
thành. 11Ngươi đào hồ nước giữa hai
vách[a] để dành nước từ hồ cũ[b], nhưng
ngươi không tin cậy vào Thượng Đế
là Đấng làm các việc đó; ngươi không
kính sợ Đấng đã trù liệu các việc ấy từ
xưa.

12CHÚA Toàn Năng bảo dân chúng
khóc than buồn thảm, cạo đầu và mặc
bao gai. 13Nhưng xem kìa, dân chúng
lại vui mừng và mở tiệc tùng say sưa.

Chúng giết bò và chiên; ăn nhậu
say sưa
và bảo nhau,
"Chúng ta hãy ăn uống no say,
vì ngày mai chúng ta sẽ chết."

14CHÚA Toàn Năng phán cùng tôi
rằng: "Dân chúng sẽ chết trước khi tội
nầy được tha." CHÚA là Thượng Đế Toàn
Năng phán như vậy.

Tuyên ngôn cho Sép-na

15CHÚA Toàn Năng phán: "Hãy đi đến
Sép-na, quản lý cung điện. 16Bảo nó
rằng, 'Ngươi làm gì ở đây? Đâu có thân
nhân nào của người được chôn cất ở
đây? Tại sao ngươi chuẩn bị mả cho
mình nơi cao thế nầy? Tại sao ngươi
đục huyệt mả trong đá?

17Nầy, người mạnh sức! CHÚA sẽ
quăng ngươi đi. Ngài sẽ túm bắt ngươi
18và cuốn ngươi thành một quả banh
rồi ném ngươi vào một xứ khác.

Ngươi sẽ chết ở đó, nhưng các quân
xa của ngươi sẽ còn lại. Ngươi sẽ là một
điều sỉ nhục cho nhà chủ ngươi. 19Ta
sẽ khiến ngươi mất chức trọng, và sẽ
ném ngươi ra khỏi địa vị cao sang của
ngươi.' 20Lúc đó ta sẽ gọi tôi tớ là Ê-li-a-
kim, con trai Hinh-kia. 21Ta sẽ cởi áo dài
ngươi ra, mặc cho người và cho người
dây nịt của ngươi. Ta sẽ trao cho người
chức trọng ngươi đang giữ, người sẽ
giống như cha của dân Giê-ru-sa-lem
và gia đình Giu-đa[c].

22Ta sẽ đeo chìa khóa nhà Đa-vít
quanh cổ người. Nếu người mở, thì
không ai đóng được; và nếu người đóng
thì không ai mở được. 23Người sẽ như
một ghế danh dự trong nhà cha mình.
Ta sẽ làm cho người mạnh mẽ như
một cái đinh máng đóng chặt vào vách.
24Những gì vinh dự và quan trọng trong
gia đình người sẽ lệ thuộc vào người; từ
người lớn đến trẻ nhỏ. Họ sẽ như chén
bát và chai lọ máng trên người."

25CHÚA Toàn Năng phán, "Lúc đó cái
đinh máng chặt sẽ suy yếu. Nó sẽ gãy và
rớt ra, rồi những gì máng trên nó sẽ bị
tiêu hủy." CHÚA phán vậy.

Tuyên ngôn cho Li-băng

23 1Đây là tuyên ngôn cho Tia:

Hỡi các tàu buôn Tạt-si[d], hãy than
khóc lên!
Vì các nhà cửa và bến tàu của Tia
đã bị tiêu hủy rồi.
Tin tức đó truyền đến cho các tàu
bè từ đảo Chíp.

2 Hãy im lặng, hỡi các ngươi là kẻ
sống trên đảo Tia;
hỡi các thương gia của Xi-đôn,
hãy im lặng.
Các thủy thủ đã khiến ngươi giàu
có.
3 Chúng ra khơi để mang thóc gạo về
từ Ai-cập;
các thủy thủ của Tia mang thóc
gạo về từ thung lũng sông Nin,
và bán cho các nước khác.

4 Hỡi Xi-đôn, hãy xấu hổ đi!
Hỡi Đồn của Biển[e] hãy xấu hổ,
vì biển lên tiếng rằng:

[a] **22:11 hồ nước giữa hai vách** Đây có thể là Hồ Trên (hồ Xi-lôm).
[b] **22:11 hồ cũ** Hay Hồ Dưới Một hồ nước nằm ở cuối thành Đa-vít, ngay bên dưới Hồ Trên (hồ Xi-lôm). Có thể là hồ ở suối Ghi-hôn nằm trên sườn đồi phía Đông của thành phố.
[c] **22:21 dân Giê-ru-sa-lem và gia đình Giu-đa** Hay "vua ngự trên ngôi tại Giê-ru-sa-lem, thuộc gia đình Giu-đa."
[d] **23:1 tàu buôn Tạt-si** Đây có thể là một loại thương thuyền đặc biệt. Xem câu 14.
[e] **23:4 Đồn của Biển** Một tên khác của thành Tia.

"Khi ta sinh, ta chẳng thấy đau đẻ;
Ta không nuôi dưỡng các thanh niên thiếu nữ ngươi."

5 Ai-cập sẽ nghe tin tức về Tia,
tin đó sẽ làm cho Ai-cập đau buồn.
6 Các thuyền bè ngươi nên trở về Tạt-si.
Dân ngươi sống gần biển hãy buồn rầu.
7 Hãy nhìn thành ngươi trước kia vui vẻ bao nhiêu!
Hãy nhìn thành xưa cổ của ngươi!
Dân cư thành đó đã đi định cư nơi xa[a].
8 Ai đã dự định phá hủy thành Tia?
Thành Tia đã mang giàu có đến cho các thành khác.
Các thương gia nó được đối xử như bậc vương giả,
và các con buôn nó được trọng vọng.
9 Chính Chúa Toàn Năng đã hoạch định điều nầy.
Ngài hạ những dân tự phụ nầy xuống;
và làm sỉ nhục những kẻ trước kia được trọng vọng.
10 Hãy đi qua đất ngươi, hỡi dân Tạt-si,
như sông Nin chảy qua Ai-cập.
Bây giờ không còn bến đậu nào cho ngươi nữa!
11 Chúa đã giơ tay ra trên biển
khiến các nước rung động.
Ngài ra lệnh cho các thành có vách kiên cố
của Ca-na-an bị tiêu diệt.
12 Ngài phán, "Xi-đôn[b] ơi,
ngươi sẽ không còn hớn hở nữa,
vì ngươi đã bị tiêu diệt.
Dù cho ngươi băng qua biển đến Chíp[c],
cũng chẳng tìm được nơi an nghỉ đâu."
13 Hãy nhìn đất dân Ba-by-lôn kìa;
bây giờ đâu còn là nước nữa.
A-xy-ri đã biến nó ra nơi ở của muông thú.
A-xy-ri xây tháp để tấn công nó;
các lính tráng nó lấy tất cả các của báu từ các thành nó,
và biến chúng ra điêu tàn.
14 Hỡi các tàu buôn, hãy rầu rĩ đi,
vì thành vững chãi của các ngươi đã bị tiêu diệt rồi.

15 Lúc đó người ta sẽ quên bẵng Tia trong bảy mươi năm, tức bằng một đời vua. Sau bảy mươi năm, Tia sẽ như cô gái điếm trong bài ca nầy:

16 "Hỡi cô gái điếm bị lãng quên kia ơi!
Hãy lấy đờn cầm của chị mình và đi dạo qua thành.
Hãy gảy đờn cho hay.
Hãy hát nghêu ngao ca bài của mình.
Thì sẽ được người đời nhớ đến."

17 Sau bảy mươi năm, Chúa sẽ xét lại trường hợp của Tia và định đoạt số phận nó. Việc kinh doanh của nó sẽ lại tái tục. Nó sẽ như gái điếm cho các dân trên đất. 18 Những doanh lợi của nó sẽ để dành cho Chúa. Tia sẽ không cất giữ tiền mình kiếm được nhưng sẽ ban nó cho những ai phục vụ Chúa để họ dư ăn dư mặc.

Chúa sẽ trừng phạt thế gian

24 1 Nầy! Chúa sẽ tiêu diệt xứ nầy[d]
khiến nó hoang vu;
Ngài sẽ tiêu hủy mặt đất và phân tán dân cư nó.
2 Lúc đó ai nấy đều đồng chung số phận:
thường dân cũng như thầy tế lễ,
nô lệ đàn ông cũng như chủ nhân,
nữ nô lệ cũng như nữ chủ nhân,
kẻ bán cũng như người mua,
người vay cũng như kẻ cho vay,

[a] **23:7 đi định cư nơi xa** Hay "từ xa đến để định cư ở đây."
[b] **23:12 Xi-đôn** Nguyên văn, "Con gái Xi-đôn."
[c] **23:12 Chíp** Nguyên văn, "Kít-tim." Đây cũng có thể nghĩa là đảo "Cơ-rết."
[d] **24:1 xứ nầy** Hay "đất."

chủ nợ cũng như con nợ.
3 Đất sẽ hoàn toàn hoang vu.
Của cải sẽ bị cướp đi, vì Chúa ra lệnh đó.
4 Đất sẽ khô cằn và tiêu điều;
thế giới sẽ héo mòn và biến mất;
các đại lãnh tụ trong đất nầy sẽ mòn mỏi.
5 Dân cư trên đất đã tàn hại nó,
vì chúng không đi theo lời giáo huấn của Thượng Đế,
không vâng theo luật lệ Ngài,
không tôn trọng giao ước với Thượng Đế
là giao ước còn mãi mãi.
6 Cho nên sự nguyền rủa sẽ tiêu diệt đất,
Dân trên thế gian có tội, nên sẽ bị tiêu diệt;
chỉ còn lại một số ít.
7 Rượu mới sẽ hư, và cây nho sẽ chết.
Những ai trước đây vui vẻ sẽ buồn rầu.
8 Sẽ không còn tiếng trống cơm tưng bừng,
Tiếng tiệc liên hoan sẽ ngưng.
Tiếng đờn cầm náo nức sẽ dứt.
9 Dân chúng không còn ca hát đang khi uống rượu.
Bia sẽ hóa đắng cho kẻ nào uống nó.
10 Thành điêu tàn sẽ bị hoang vu,
Mọi nhà sẽ đóng cửa kín mít không cho ai vào.
11 Người đi ngoài phố sẽ xin rượu,
nhưng niềm vui sẽ biến nên sầu thảm;
vì tất cả thú vui trên đời đã vỗ cánh bay đi.
12 Thành sẽ hoá ra điêu tàn,
các cổng thành đều bể nát vụn.

13 Đó là điều sẻ xảy ra trên khắp đất cho tất cả mọi nước.
Đất sẽ như cây ô liu sau mùa gặt hái,
chỉ còn một vài trái nho sót trên cành sau mùa hái nho.
14 Dân chúng reo vui.
Từ phương tây, họ ca tụng sự cao cả của Chúa.
15 Hỡi dân phương đông, hãy ca tụng Chúa.
Hỡi dân trong các hải đảo,
hãy ca ngợi danh Chúa,
Thượng Đế của Ít-ra-en.
16 Từ khắp nơi trên đất chúng ta nghe các bài ca tán dương Thượng Đế,
Đấng Công bình.
Nhưng tôi nói, "Tôi đang hấp hối,
tôi đang hấp hối! Khốn cho tôi!
Những kẻ phản bội đã hại dân chúng;
dùng lối lường gạt, chúng đã hại dân chúng."

17 Dân cư trên đất sẽ gặp kinh hoàng,
vấp phải hố, và bẫy.
18 Ai thoát được tiếng kinh hoàng sẽ rơi vào hố.
Ai trèo ra khỏi hố sẽ bị sập bẫy.
Mây sẽ đổ mưa xuống,
và nền trái đất sẽ rung chuyển mạnh.
19 Mặt đất sẽ bể ra; đất sẽ nứt nẻ;
đất sẽ rung chuyển mạnh.
20 Đất sẽ xiêu vẹo như người say;
nó sẽ rung chuyển như lều gặp bão.
Tội lỗi nó như gánh nặng trên lưng nó;
nó sẽ ngã không ngồi dậy được.

21 Lúc đó Chúa sẽ trừng phạt các thế lực trên trời
và các quan quyền dưới đất.
22 Chúng sẽ nhóm lại như những tù nhân bị ném vào ngục tối;
chúng sẽ bị nhốt vào ngục[a].
Bị trừng phạt một thời gian lâu.
23 Mặt trăng sẽ ngượng ngùng,
mặt trời sẽ xấu hổ,
vì Chúa Toàn Năng sẽ làm vua cai trị trên núi Xi-ôn trong Giê-ru-sa-lem.
Các lãnh tụ Giê-ru-sa-lem sẽ nhìn thấy sự oai nghi của Ngài.

[a] 24:22 ngục tối; . . . vào ngục Đây có thể nghĩa là "Sê-ôn," mồ mả, hay nơi người chết ở.

Bài ca tụng Thượng Đế

25 1 Lạy Chúa, Ngài là Thượng
Đế tôi.
Tôi tôn trọng và ca tụng Ngài,
vì Ngài đã làm những việc diệu
kỳ.
Ngài luôn luôn làm điều Ngài
phán;
và thực hiện điều Ngài hoạch
định từ xưa.
2 Ngài đã biến thành phố ra đống đá
vụn và tiêu hủy nó.
Đền đài của kẻ thù nay không
còn nữa;
nó sẽ không được ai xây lại.
3 Dân cư từ các nước hùng cường sẽ
tôn kính Ngài;
thành phố của các dân hung bạo
sẽ sợ hãi Ngài.
4 Ngài che chở kẻ nghèo;
Ngài bênh vực kẻ cô thế khi họ
gặp nguy khốn.
Ngài như nơi trú ẩn lúc giông bão,
như mái che họ khỏi nắng nóng.
Kẻ ác tấn công như mưa bão đập
vào tường,
5 như sức nóng trong sa mạc.
Nhưng Thượng Đế ơi,
Ngài ngăn chận cuộc tấn công
hung bạo của chúng nó.
Như mây làm mát ngày nóng
nực thế nào,
Ngài cũng làm tắt tiếng ca
của những kẻ không có lòng từ bi
như thế.

Bàn tiệc cho các dầy tớ Ngài

6 Chúa Toàn Năng sẽ dọn một bữa tiệc
trên núi nầy cho các dân. Một bữa tiệc
đầy cao lương mỹ vị, cùng với thịt ngon
và rượu hảo hạng.
7 Trên núi nầy Thượng Đế sẽ ném bỏ
tấm màn che mọi dân, tấm màn phủ
trên mọi dân tộc; 8 Ngài sẽ tiêu diệt sự
chết cho đến đời đời[a]. Chúa là Thượng
Đế sẽ lau khô nước mắt trên mọi gương
mặt. Ngài sẽ cất sự sỉ nhục khỏi dân
Ngài trên đất. Chúa đã phán.

9 Lúc đó mọi người sẽ bảo,
"Thượng Đế chúng tôi làm điều nầy!
Chúng ta đã trông đợi Ngài,
và Ngài đã đến giải cứu chúng ta.
Đây là Chúa.
Chúng ta đã trông đợi Ngài,
chúng ta sẽ vui mừng hớn hở khi
Ngài cứu chúng ta."
10 Chúa sẽ bảo vệ núi nầy,
nhưng Ngài sẽ giày đạp Mô-áp[b],
kẻ thù chúng ta
như rơm rạ bị giày xéo trong
đống phân.
11 Chúng sẽ dang tay ra trong đó như
người đang bơi.
Nhưng Thượng Đế sẽ hạ lòng
kiêu căng của chúng xuống,
và những gì khôn khéo chúng
làm sẽ không còn ra gì.
12 Thượng Đế sẽ phá sập các vách vững
chắc của Mô-áp.
Ngài sẽ ném chúng xuống đến
bụi đất.

Bài ca ngợi Thượng Đế

26 1 Lúc ấy người ta sẽ ca bài nầy
trong Giu-đa:

Chúng ta có một thành kiên cố.
Thượng Đế bảo vệ chúng ta
bằng vách và pháo đài vững
chắc[c].
2 Hãy mở toang các cổng ra,
thì một dân tộc công chính
sẽ vào,
đó là những người theo Thượng
Đế.

3 Chúa sẽ ban hòa bình chân chính
cho những kẻ nhờ cậy Ngài,
vì họ tin tưởng nơi Ngài.

4 Vậy nên hãy tin cậy Chúa luôn luôn,
vì Ngài là Khối Đá đời đời của
chúng ta.
5 Ngài sẽ tiêu diệt thành kiêu căng,

[a] ***25:8*** **Ngài sẽ . . . đời đời** Một vài bản Hi-lạp ghi "Nhưng sự chết sẽ bị sự đắc thắng nuốt mất."

[b] ***25:10*** **Mô-áp** Hay "kẻ thù." Từ ngữ nầy trong tiếng Hê-bơ-rơ nghe như "kẻ thù."

[c] ***26:1*** **Chúng ta . . . vững chắc** Hay "Chúng ta có một thành vững chắc là sự cứu rỗi của chúng ta. Thành ấy có vách và hàng rào bảo vệ chắc chắn."

và trừng phạt dân cư trong đó.
Ngài sẽ hạ thành đó xuống đất,
ném nó trong cát bụi.
6 Rồi những kẻ bị nó làm hại
sẽ dẫm trên đống đổ nát của nó;
những kẻ bị nó bóc lột đến nghèo khổ
sẽ đạp nó dưới chân.

7 Con đường sự sống rất bằng phẳng
cho những ai sống công chính.
Lạy Chúa, xin Ngài hãy san bằng
con đường sự sống cho họ.
8 Nhưng Chúa ôi, chúng tôi trông đợi
con đường công chính của Ngài.
Linh hồn chúng tôi muốn nhớ lại
Ngài và danh Ngài.
9 Ban đêm linh hồn tôi muốn ở cùng Ngài,
và thần linh tôi tìm kiếm Ngài.
Khi đường chân lý của Ngài đến trên đất,
dân trên thế gian sẽ học biết lối sống phải lẽ.
10 Kẻ ác sẽ không chịu học làm điều nhân đức
dù Ngài tỏ lòng nhân từ đối với chúng.
Chúng sẽ tiếp tục làm điều ác,
dù cho đang sống trong một xứ tốt đẹp;
chúng không bao giờ thấy sự cao cả của Chúa.
11 Lạy Chúa, Ngài sẵn sàng trừng phạt chúng nó,
nhưng chúng không thấy điều đó.
Xin hãy tỏ cho chúng thấy tình yêu lớn lao[a] Ngài
dành cho dân Ngài.
Thì những kẻ ác sẽ xấu hổ.
Xin hãy thiêu đốt chúng trong lửa
mà Ngài dành cho kẻ thù Ngài.
12 Lạy Chúa, chúng tôi thành công
là vì điều Ngài làm,
xin ban sự hòa bình cho chúng tôi.
13 Lạy Chúa là Thượng Đế chúng tôi,
trước kia chúng tôi đi theo các chúa khác,
nhưng nay chúng tôi chỉ theo một mình Ngài[b].
14 Những chủ nhân ông đó nay đã chết;
linh hồn họ sẽ không sống lại từ cõi chết.
Ngài trừng phạt và tiêu diệt họ,
và không còn ai nhớ đến chúng nữa.
15 Lạy Chúa, Ngài đã gia tăng dân số của Ngài;
Ngài tăng dân số họ
và mang vinh dự cho chính mình.
Ngài mở rộng biên giới họ[c].
16 Lạy Chúa, dân chúng nhớ đến Ngài khi họ gặp gian nan;
họ thầm nguyện cùng Ngài khi Ngài trừng phạt họ.
17 Lạy Chúa, vì Ngài, chúng tôi như đàn bà đau đẻ;
nàng kêu la vì đau đẻ.
18 Cũng vậy, chúng tôi bị đau đớn.
Chúng tôi cũng sinh, nhưng sinh ra gió.
Chúng tôi không mang sự cứu rỗi đến cho đất
hay dựng nên người mới trên thế giới.
19 Dân cư Ngài đã chết, nhưng họ sẽ sống lại;
thân xác họ sẽ sống lại từ trong cõi chết.
Hỡi các ngươi là kẻ đang nằm dưới đất,
hãy thức dậy và hớn hở!
Sương bao phủ ngươi giống như sương của ngày mới;
đất sẽ sinh ra kẻ chết.

[a] 26:11 tình yêu lớn lao Tiếng Hê-bơ-rơ dùng từ ngữ nầy để mô tả những tình cảm mạnh như yêu, ghét, giận, hăng hái, hay ganh tị.

[b] 26:13 trước kia chúng tôi ... một mình Ngài Đây là một lối chơi chữ. Có thể dịch, "Chúng tôi đã kết hôn với những người chồng khác." Một trong những từ ngữ trong câu nầy nghe như "Ba-anh," từ ngữ kia nghe như Thượng Đế.

[c] 26:15 Ngài đã gia tăng ... biên giới họ Hay "Ngài đã thu nhóm lại dân tộc mà Ngài yêu, dân tộc mà Ngài đã đuổi đi ra các xứ xa xăm."

Phán quyết: Thưởng và Phạt

20 Hỡi dân ta, hãy đi vào phòng đóng
cửa lại.
Hãy tạm ẩn trong phòng một
thời gian,
cho đến khi cơn giận của Thượng
Đế nguôi đi.
21 Chúa sẽ rời nơi ở Ngài[a]
để trừng phạt tội lỗi của dân cư
trên thế gian.
Đất sẽ phơi bày máu của những kẻ
đã bị giết;
nó sẽ không che giấu người chết
nữa.

27 1Lúc đó Chúa sẽ trừng phạt Lê-
vi-a-than[b], con rắn uốn éo,
Ngài sẽ trừng phạt Lê-vi-a-than,
con rắn nằm cuộn tròn,
bằng lưỡi gươm lớn, cứng rắn và
mạnh mẽ của Ngài.
Ngài sẽ giết con quái vật
của biển[c].

2 Lúc đó người ta sẽ hát về vườn nho
sai trái.
3 "Ta, Chúa, sẽ chăm sóc vườn nho đó;
ta sẽ tưới nó đúng thì.
Sẽ không ai làm hại nó,
vì ta sẽ ngày đêm canh giữ nó.
4 Ta không tức giận.
Nhưng nếu ai dựng hàng rào gai
gốc[d] cho ta,
Ta sẽ đến gây chiến và đốt rụi nó.
5 Nhưng nếu ai đến cùng ta để được
an ninh
và muốn làm hòa với ta,
thì người đó hãy đến làm hòa
với ta."
6 Trong những ngày sắp đến,
dân cư Gia-cốp như cây mọc
rễ sâu;
Ít-ra-en sẽ mọc như cây sắp trổ hoa.
Thế gian sẽ đầy dẫy con
cái chúng.

Chúa sẽ đày Ít-ra-en đi xa

7 Chúa không làm hại dân Ngài
như đã làm hại kẻ thù của họ;
dân Ngài không bị giết
như những kẻ tìm cách giết họ.
8 Ngài sẽ giàn xếp tranh chấp của
Ngài với Ít-ra-en
bằng cách đày họ đi xa.
Ngài sẽ đẩy họ đi như gió nóng
sa mạc.
9 Đó là cách làm cho tội lỗi dân Gia-
cốp được tha;
đó là cách tội lỗi họ được xóa đi;
Ít-ra-en sẽ nghiền đá của bàn
thờ ra bụi,
không còn hình tượng hay bàn
thờ nào
còn lại để thờ thần A-sê-ra.
10 Lúc đó thành vững chắc có vách
kiên cố sẽ hoang vắng như
sa mạc.
Bò con sẽ ăn cỏ ở đó.
Chúng sẽ nằm và nhơi lá từ các
nhánh cây.
11 Các nhánh cây sẽ khô và gãy,
để đàn bà dùng làm củi chụm.
Dân chúng không chịu hiểu,
nên Thượng Đế sẽ không an
ủi họ.
Đấng Tạo hóa sẽ không tỏ lòng
nhân từ cùng họ.
12 Lúc đó Chúa sẽ gom dân Ngài lại[e]
từng người một,
từ sông Ơ-phơ-rát cho đến suối
Ai-cập[f].
Ngài sẽ tách họ ra khỏi những dân
khác, như lúa tách ra khỏi trấu.
13 Nhiều người trong dân ta

[a] 26:21 nơi ở Ngài Có thể là đền thờ ở Giê-ru-sa-lem.
[b] 27:1 Lê-vi-a-than Con Rồng hay con rắn khổng lồ. Vài câu truyện đời xưa nói rằng Con Rồng là kẻ thù của Thượng Đế.
[c] 27:1 con quái vật của biển Đây có thể là Ra-háp. Vài truyện đời xưa kể lại Ra-háp đánh nhau với Thượng Đế.
[d] 27:4 hàng rào gai gốc Nguyên văn, "gai gốc." Các nhà nông thường trồng hàng rào bằng gai gốc quanh vườn nho để ngăn chặn thú hoang. Xem Ê-sai 5:5.
[e] 27:12 Chúa sẽ gom dân Ngài lại Nguyên văn, "Ngài sẽ bắt đầu đập lúa ở nơi suối nước." Trong tiếng Hê-bơ-rơ thì từ ngữ "suối nước" nghe như "hột lúa."
[f] 27:12 từ sông Ơ-phơ-rát cho đến suối Ai-cập Đây là ranh giới của xứ mà Thượng Đế hứa cấp cho dân Ít-ra-en.

hiện nay lạc mất trong A-xy-ri.
Một số đã chạy trốn sang Ai-cập.
Nhưng đến lúc đó sẽ có tiếng kèn lớn thổi lên,
mọi người sẽ đến thờ phụng CHÚA
trên núi thánh ở Giê-ru-sa-lem.

Lời cảnh cáo Xa-ma-ri

28 1Khốn cho Xa-ma-ri,
niềm kiêu hãnh của những kẻ say sưa trong Ít-ra-en!
Mão triều bằng bông hoa xinh đẹp đó chỉ là một cây khô
đặt trên đầu của những tên bợm rượu phì nộn.

2 Nầy CHÚA đã có người mạnh dạn oai hùng.
Giống như luồng mưa đá và cơn gió mạnh,
như cơn nước lụt tràn đến bất chợt trên xứ,
Ngài sẽ xô Xa-ma-ri ngã xuống đất.
3 Thành ấy, tức niềm kiêu hãnh
của những bọn say sưa trong Ép-ra-im,
sẽ bị người ta giày đạp dưới chân.
4 Cái mão triều bằng bông hoa xinh đẹp đó chỉ là một cây khô héo,
đặt trên đồi nhìn xuống một thung lũng phì nhiêu.
Thành đó giống như cây vả đầu mùa hạ.
Ai thấy cũng muốn hái trái ăn.

5Lúc ấy CHÚA Toàn Năng sẽ như mão triều xinh đẹp, như mão hoa tuyệt đẹp cho những người còn sót lại trong dân Ngài. 6Ngài sẽ ban sự khôn ngoan cho các quan án xét xử và sức mạnh cho những kẻ chiến đấu ở cửa thành. 7Nhưng nay những lãnh tụ đó đã say rượu; họ đi lạng quạng vì uống quá nhiều rượu. Các thầy tế lễ và nhà tiên tri say sưa vì rượu và uống quá nhiều rượu mạnh. Họ đi lạng quạng vì uống rượu quá nhiều. Các nhà tiên tri say rượu khi thấy dị tượng; các quan án đi lạng quạng khi phán quyết. 8Bàn nào cũng đầy đồ mửa, không có chỗ nào sạch.

Thượng Đế muốn giúp đỡ dân Ngài

9CHÚA muốn dạy một bài học cho dân Ngài; Ngài tìm cách cho họ hiểu lời giáo huấn Ngài. Nhưng dân chúng như đứa bé quá lớn không thể bú sữa mẹ, không còn bú vú mẹ nữa. 10Chúng chế giễu nhà tiên tri của CHÚA và bảo:

"Một mệnh lệnh ở đây,
một mệnh lệnh ở đó.
Chỗ nầy một qui tắc,
chỗ kia một qui tắc.
Nơi nầy một bài học,
nơi nọ một bài học."

11Cho nên CHÚA sẽ dùng từ ngữ lạ và tiếng ngoại quốc mà nói cùng dân nầy. 12Thượng Đế bảo họ, "Đây là chỗ nghỉ ngơi; ai mệt mỏi hãy đến mà nghỉ. Đây là chỗ bình yên." Nhưng chúng không thèm nghe. 13Cho nên lời của CHÚA sẽ như thế nầy,

"Một mệnh lệnh ở đây,
một mệnh lệnh ở đó.
Chỗ nầy một qui tắc,
chỗ kia một qui tắc.
Nơi nầy một bài học,
nơi nọ một bài học."

Chúng sẽ vấp và ngã ngửa; chúng sẽ bị sập bẫy và bị bắt.

Không ai thoát khỏi sự xét xử của Thượng Đế

14Nầy những kẻ kiêu căng, hãy nghe lời CHÚA phán, hỡi những người ở Xi-ôn, kẻ cai trị dân nầy. 15Các ngươi nói, "Chúng tôi đã lập ước với cái chết; chúng tôi đã kết ước với âm phủ. Khi sự trừng phạt ghê gớm đi qua, chúng tôi sẽ không tổn hại gì. Những sự dối trá của chúng tôi sẽ giữ chúng tôi bình yên, những mánh khoé chúng tôi sẽ che giấu chúng tôi."

16Vì thế nên CHÚA, là Thượng Đế phán: "Ta sẽ đặt một tảng đá nền ở Xi-ôn, một tảng đá thử nghiệm. Mọi thứ sẽ được xây trên tảng đá quan

trọng và quí báu nầy. Ai có niềm tin cậy
nơi Chúa sẽ không bị xấu hổ[a].
17Ta sẽ dùng công lý làm thước đo,
và nhân đức làm tiêu chuẩn. Những sự
dối trá mà các ngươi núp sau sẽ bị tiêu
hủy như bị mưa đá. Chúng sẽ trôi đi
như trong cơn lụt. 18Giao ước các ngươi
với cái chết sẽ bị xóa bỏ; khế ước ngươi
với âm phủ sẽ vô dụng.
Khi sự trừng phạt khủng khiếp xảy
đến, ngươi sẽ bị nó đè bẹp. 19Khi nào sự
trừng phạt đến, nó sẽ mang ngươi đi.
Nó sẽ đến hết buổi sáng nầy đến buổi
sáng khác; nó sẽ đánh gục ngươi lúc
ban ngày và ban đêm.
Ai hiểu được sự trừng phạt nầy sẽ
kinh hoảng." 20Các ngươi sẽ như người
ngủ trên một cái giường quá ngắn đắp
một cái mền quá hẹp không đủ ấm.
21Chúa sẽ chiến đấu như Ngài đã làm
ở núi Phê-ra-xim. Ngài sẽ nổi giận như
lúc ở thung lũng Ghi-bê-ôn[b]. Ngài sẽ
hoàn tất công tác, một công tác kỳ lạ.
Ngài sẽ làm xong công việc, một công
việc khác thường. 22Bây giờ các ngươi
không nên chế giễu những điều nầy
nữa, nếu không sợi dây thừng quanh
ngươi sẽ siết chặt lại.
Chúa là Thượng Đế Toàn Năng đã
cho ta biết, cả thế gian sẽ bị tiêu diệt
ra sao.

Chúa trừng phạt rất công bằng

23Hãy nghe kỹ điều ta bảo ngươi; hãy
nghe điều ta nói đây. 24Không phải lúc
nào nông phu cũng cày bừa; không
phải lúc nào cũng xới đất. 25Nông phu
cào đất cho phẳng. Rồi trồng tiểu hồi và
gieo đại hồi. Trồng lúa mì theo luống,
lúa mạch trong nơi riêng biệt, và lúa
mì khác để làm ranh giới quanh ruộng
mình.
26Thượng Đế đã dạy người nông phu,
chỉ cho người cách phải làm. 27Nông
phu không dùng vồ đập lúa để nghiền
tiểu hồi; hay dùng xe có bánh để chà nát
đại hồi. Người dùng que nhỏ để cạy hột
tiểu hồi, và que thường để cạy hột đại
hồi. 28Ngũ cốc được nghiền làm bánh.
Người ta không phải nghiền chúng mãi
vì sẽ bị hư. Nông phu dùng xe cán trên
lúa, nhưng không cho ngựa[c] dẫm lên.
29Bài học ấy cũng từ Chúa Toàn Năng
mà đến, Đấng ban những sự khuyên
bảo diệu kỳ vì Ngài rất khôn ngoan.

Lời cảnh cáo Giê-ru-sa-lem

29 1Hỡi A-ri-ên[d], A-ri-ên, khốn
cho ngươi, là thành nơi Đa-vít
đóng quân.
Những lễ lộc ngươi kéo dài từ
năm nầy qua năm khác.
2 Ta sẽ tấn công A-ri-ên,
thành đó sẽ đầy sầu não khóc lóc.
Nó sẽ thành một bàn thờ cho ta.
3 Nầy A-ri-ên, ta sẽ cho quân lính bao
vây ngươi,
Ta sẽ xây tháp vây ngươi và dùng
hào lũy tấn công ngươi.
4 Ngươi sẽ bị kéo sập và phải đứng
dưới đất mà nói;
Ta sẽ nghe tiếng ngươi vang lên
từ dưới đất. Nghe như tiếng
ma;
tiếng ngươi nghe tựa như tiếng
thì thầm từ đất.

5Các kẻ thù ngươi vô số như bụi
nhuyễn; những dân độc ác giống như
trấu bị thổi bay tứ tung. Mọi việc sẽ
diễn ra nhanh chóng. 6Đấng Toàn Năng
sẽ đến trong sấm chớp, động đất, và
tiếng vang rầm, trong giông bão, gió
mạnh và lửa thiêu đốt. 7Rồi các dân đã
nghịch lại A-ri-ên sẽ trở nên như mộng
mị; các quốc gia tấn công nó sẽ giống
như thấy mộng mị ban đêm. 8Chúng
sẽ giống như người đói nằm chiêm
bao thấy mình ăn, mà khi thức dậy vẫn
thấy đói. Như người khát nằm chiêm
bao thấy mình uống, mà khi thức dậy

[a] ***28:16*** **Ai có niềm tin cậy ... xấu hổ** Câu nầy trích trong bản cổ Hi-lạp. Bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ ghi "Ai tin cậy sẽ không hoảng sợ."
[b] ***28:21*** **Ngài sẽ nổi giận ... Ghi-bê-ôn** Xem I Sử 14:8–17.
[c] ***28:28*** **ngựa** Từ ngữ nầy cũng có nghĩa là "lính cỡi ngựa."
[d] ***29:1*** **A-ri-ên** Tên bàn thờ của đền thờ tại Giê-ru-sa-lem. Từ ngữ nầy có nghĩa là "lò sưởi" nhưng khi đọc lên nghe như "Sư tử của Thượng Đế." Xem câu 7.

thấy vẫn kiệt lực vì khát. Các dân đánh
núi Xi-ôn cũng vậy.

9 Hãy kinh ngạc và sửng sốt.
Hãy bịt mắt để các ngươi không
thấy.
Hãy say sưa nhưng không phải
vì rượu.
Loạng choạng nhưng không phải
vì đồ uống say.
10 Chúa đã khiến các ngươi ngủ mê.
Ngài đã bịt mắt các ngươi.
Các nhà tiên tri là con mắt của
các ngươi.
Ngài đã trùm đầu các ngươi.
Các đấng tiên kiến là đầu của
các ngươi.

11Dị tượng nầy như lời của một
quyển sách được xếp và niêm phong[a]
lại. Ngươi trao quyển sách đó cho ai biết
đọc rồi bảo họ đọc. Nhưng kẻ đó sẽ bảo,
"Tôi không đọc sách nầy được vì đã bị
niêm phong." 12Hoặc ngươi trao quyển
sách cho người không biết đọc rồi bảo
họ đọc. Họ sẽ bảo, "Tôi đâu có biết đọc."
13Chúa phán: "Dân nầy bảo là rất yêu
ta; chúng tỏ lòng tôn kính bằng miệng,
nhưng lòng chúng nó rất xa ta. Sự tôn
kính chúng phô bày chỉ là qui tắc con
người đặt ra thôi. 14Cho nên ta sẽ tiếp
tục làm cho dân nầy kinh ngạc bằng
cách làm thêm nhiều phép lạ. Những
kẻ khôn ngoan của chúng sẽ mất cái
khôn của mình; người khôn ngoan của
chúng sẽ không hiểu nổi."

Cảnh cáo các dân tộc khác

15Khốn cho những kẻ giấu đút ý định
của mình khỏi mắt Chúa cùng những
kẻ hành động lén lút trong bóng tối mà
nghĩ rằng không ai thấy hay biết.
16Các ngươi lầm rồi. Các ngươi tưởng
rằng đất sét cũng chẳng khác gì thợ
gốm. Các ngươi cho rằng đồ vật có thể
bảo người làm ra mình rằng, "Ngươi
chẳng làm ra ta." Chẳng khác nào cái
bình bảo người nặn ra nó rằng, "Ông
chẳng biết gì cả."

Tương lai tươi sáng sẽ đến

17Ít lâu nữa Li-băng sẽ trở thành ruộng
nương phì nhiêu, và ruộng nương phì
nhiêu sẽ giống như rừng rậm. 18Lúc đó
kẻ điếc sẽ nghe lời trong sách. Thay vì
bóng tối mờ mịt, kẻ mù sẽ thấy được.
19Chúa sẽ làm cho người nghèo khó vui
mừng; họ sẽ hớn hở trong Đấng Thánh
của Ít-ra-en.
20Những kẻ không có lòng từ bi sẽ
bị tiêu diệt; ai không kính sợ Thượng
Đế sẽ biến mất. Kẻ thích làm điều ác
sau đây sẽ không còn: 21Đó là những
kẻ làm chứng dối trước tòa, giăng bẫy
cho người khác nơi tòa án, những kẻ
nói dối và cướp công lý khỏi người vô
tội trước tòa.
22Đây là điều Chúa, Đấng đã giải
thoát Áp-ra-ham nói cùng nhà Gia-cốp:
"Bây giờ dân Gia-cốp sẽ không phải hổ
nhục nữa, mặt chúng cũng sẽ không tái
nhợt. 23Khi họ thấy tất cả con cái mình,
con cái do tay ta tạo ra, chúng sẽ nói
rằng danh ta được tôn thánh[b]. Chúng
sẽ đồng ý rằng Đấng Thánh của Gia-
cốp rất thánh thiện, và chúng sẽ tôn
kính Thượng Đế của Ít-ra-en. 24Những
kẻ làm ác sẽ hiểu. Những ai hay phàn
nàn sẽ chịu nghe dạy."

Dân Ít-ra-ên nên nương cậy Chúa

30 1Chúa phán, "Khốn cho con cái
ương ngạnh. Chúng lập chương
trình nhưng không thèm xin ta giúp
đỡ. Chúng kết ước với các dân tộc khác,
mà không hỏi ý Thần linh ta. Chúng
chồng chất thêm tội trên mình. 2Chúng
đi xuống Ai-cập xin trợ lực mà không
thèm cầu hỏi ta trước. Chúng hi vọng
vua Ai-cập sẽ giải cứu mình; chúng
muốn Ai-cập bảo vệ chúng.
3Nhưng núp bóng Ai-cập chỉ đưa đến
hổ nhục; trông chờ Ai-cập bảo vệ mình
chỉ chuốc lấy thất vọng. 4Các quan chức

[a] **29:11 niêm phong** Người ta dùng một miếng đất sét hay sáp để đặt trên một quyển sách xếp lại hay một văn kiện cho thấy không ai được phép mở ra. Chỉ có người có thẩm quyền mới được phép mở thôi.

[b] **29:23 danh ta được tôn thánh** Hay "ta sẽ nhận được vinh hiển."

ngươi đã đi đến Xoan, các sứ giả ngươi đã đi đến Ha-ne[a], 5nhưng tất cả đều bị xấu hổ, vì Ai-cập chẳng giúp gì được. Chẳng giúp đỡ được và hoàn toàn vô dụng; chỉ đưa đến sỉ nhục và xấu hổ."

Sứ điệp của Thượng Đế cho Giu-đa

6 Đây là sứ điệp về các thú vật trong
miền Nam Giu-đa[b]:
Miền Nam Giu-đa là một nơi
nguy hiểm,
đầy sư tử đực và sư tử cái, cùng
rắn mai gầm[c] và rắn độc[d].
Các sứ giả đi qua đó mang theo của
cải mình trên lưng lừa,
và chở của báu mình trên lưng
lạc đà.
Chúng chở các của đó đến cho một
dân chẳng giúp gì mình được,
7 đến cho Ai-cập vô dụng chẳng giúp
gì được.
Cho nên ta gọi xứ đó là Ra-háp,
Con Rồng Vô Dụng[e].

8Bây giờ hãy viết điều nầy trên một bảng hiệu cho dân chúng, ghi nó trên một cuộn giấy, để đến tương lai nó sẽ làm nhân chứng mãi mãi.

9Dân nầy giống như trẻ con
thích nói dối và bất vâng phục;
chúng không chịu nghe lời dạy
của Chúa. 10Chúng bảo người tiên
kiến, "Thôi đừng thấy dị tượng[f]
nữa!" và bảo các nhà tiên tri,
"Thôi đừng nói sự thật cho chúng
tôi nữa! Hãy nói những gì khiến
cho chúng tôi sảng khoái; Hãy
nhìn ảo ảnh mà chúng tôi thích.
11Xin đừng cản lối đi của chúng
tôi. Hãy tránh lối ra. Thôi đừng
nói với chúng tôi về Thượng Đế,
Đấng Thánh của Ít-ra-en nữa."

Chỉ có Thượng Đế mới cứu giúp được thôi

12Cho nên đây là điều Đấng Thánh của Ít-ra-en phán:

"Các ngươi không chịu nghe lời khuyên nầy mà cậy vào chuyện hung ác và dối gạt. 13Các ngươi đã phạm tội. Nên các ngươi chẳng khác vách tường cao bị nứt sẽ đổ sập bất thần, vỡ ra thành nhiều mảnh. 14Các ngươi sẽ giống như lu bằng gốm bể ra, tan tành thành nhiều mảnh. Những mảnh đó quá nhỏ không đủ để cào than ra khỏi lửa hay để múc nước giếng."

15Chúa là Thượng Đế, Đấng Thánh của Ít-ra-en phán như sau: "Nếu ngươi trở lại cùng ta, tin cậy ta, các ngươi sẽ được cứu. Nếu các ngươi bình tĩnh và tin cậy ta, các ngươi sẽ vững mạnh." Nhưng các ngươi không muốn làm vậy. 16Các ngươi bảo, "Không, chúng tôi muốn có ngựa cỡi để trốn chạy." Cho nên các ngươi sẽ cỡi ngựa chạy trốn. Các ngươi bảo, "Chúng tôi sẽ cỡi ngựa chạy nhanh." Nên những kẻ rượt theo các ngươi cũng nhanh. 17Một kẻ thù đe doạ, một ngàn người trong các ngươi bỏ chạy. Năm kẻ thù đe doạ, tất cả các ngươi đều bỏ chạy. Các ngươi sẽ giống như cột cờ đứng chơ vơ một mình trên ngọn đồi, giống như lá cờ phất phới trên đồi.

18Chúa muốn tỏ lòng từ bi Ngài cho ngươi. Ngài muốn đứng dậy an ủi ngươi. Chúa là Thượng Đế công bằng, ai trông đợi Ngài giúp đỡ sẽ hớn hở.

Chúa sẽ giúp đỡ dân Ngài

19Các ngươi là những kẻ đang sống trên núi Xi-ôn ở Giê-ru-sa-lem sẽ không than khóc nữa. Chúa đã nghe tiếng khóc than của các ngươi, Ngài sẽ an ủi các ngươi. Khi nghe các ngươi, Ngài sẽ cứu giúp các ngươi.

20Chúa đã ban cho ngươi sự sầu não và đau đớn như thể bánh và nước mà các ngươi dùng hằng ngày. Ngài là

[a] ***30:4*** **Xoan, Ha-ne** Hai thành phố ở Ai-cập.
[b] ***30:6*** **các thú vật trong miền Nam Giu-đa** Hay "các sinh vật thuộc vùng Nê-ghép." Câu nầy có thể ám chỉ Ai-cập.
[c] ***30:6*** **rắn mai gầm** Hay "rắn cạp nong," một loại rắn rất độc.
[d] ***30:6*** **rắn độc** Hay "rắn bay" hoặc "rắn lướt."
[e] ***30:7*** **Con Rồng Vô Dụng** Hay "Ra-háp đang nằm nghỉ." Đây muốn nói đến con quái vật dưới biển. Một vài truyện cổ nói đến Ra-háp chiến đấu với Thượng Đế.
[f] ***30:10*** **dị tượng** Hay "mộng mị." Một loại chiêm bao mà Thượng Đế dùng liên lạc với các nhà tiên tri của Ngài.

thầy giáo ngươi, Ngài sẽ không ẩn mặt mãi mãi khỏi ngươi, nhưng chính mắt ngươi sẽ thấy thầy mình. 21Nếu ngươi đi sai lạc quay qua bên phải hay bên trái thì nghe đằng sau có tiếng bảo, "Đây là đường chánh. Hãy đi theo."

22Ngươi có những tượng chạm bọc bạc và vàng, nhưng ngươi sẽ phá hủy chúng để dùng vào việc khác. Ngươi sẽ ném chúng đi như giẻ rách dơ bẩn[a] và bảo rằng, "Quăng nơi khác đi!"

23Lúc đó Chúa sẽ sai mưa tưới hột giống ngươi trồng dưới đất, và đất sẽ sinh ra thực phẩm cho ngươi. Mùa gặt sẽ trúng lớn, ngươi sẽ có dư dật thức ăn ngoài đồng cho gia súc mình. 24Bò và lừa của ngươi dùng cày ruộng sẽ đủ thức ăn. Ngươi sẽ phải dùng xẻng và bồ cào để trải thức ăn[b] ra cho chúng. 25Mọi núi và đồi đều tràn đầy suối nước. Việc đó xảy ra sau khi nhiều người đã bị giết và các tháp bị kéo sập.

26Lúc đó ánh trăng sẽ sáng như mặt trời, và ánh mặt trời sẽ sáng gấp bảy lần so với bây giờ, như ánh sáng của bảy ngày. Những điều nầy xảy ra khi Chúa băng bó dân Ngài và chữa lành vết thương Ngài gây ra cho họ.

27Nầy! Chúa từ xa đến. Cơn giận Ngài như lửa và khói đen dầy đặc. Miệng Ngài đầy thịnh nộ, lưỡi Ngài như lửa cháy. 28Hơi thở Ngài như sông chảy cuồn cuộn, dâng lên đến cổ. Ngài sẽ phân xử các dân như đang sàng sảy bằng cái rây hủy diệt. Ngài sẽ đặt trong miệng họ một hàm khớp để dẫn họ đi lạc đường.

29Các ngươi sẽ hát một bài ca vui mừng như trong đêm các ngươi bắt đầu cử hành lễ. Các ngươi sẽ vui mừng như kẻ nghe thổi sáo đang khi đi lên núi của Chúa, đến cùng Khối Đá của Ít-ra-en.

30Chúa sẽ khiến các dân nghe tiếng lớn của Ngài và thấy cánh tay mạnh mẽ của Ngài giáng xuống trong cơn thịnh nộ, như lửa thiêu đốt mọi vật, như cơn mưa bão và mưa đá. 31A-xy-ri sẽ run sợ khi nghe tiếng Chúa, vì Ngài sẽ lấy roi đánh A-xy-ri. 32Khi Chúa lấy roi trừng phạt A-xy-ri, thì Ngài quất chúng theo điệu nhạc trống cơm và đờn cầm; Ngài sẽ chiến đấu nghịch chúng bằng những vũ khí mạnh.

33Từ lâu Tô-phết[c] đã chuẩn bị sẵn sàng; sẵn sàng để đón vua[d]. Củi lửa làm cho nó sâu và rộng thêm. Hơi thở của Chúa sẽ đến như luồng lửa lưu hoàng làm nó bốc cháy.

Ít-ra-en nên trông cậy vào Thượng Đế

31 1Khốn cho những kẻ đi xuống Ai-cập nhờ cậy cứu giúp. Chúng nghĩ rằng ngựa sẽ cứu chúng, hoặc tin rằng nhiều quân xa và đông lính kỵ mã hùng mạnh là được giải cứu. Chúng không nhờ cậy Thượng Đế, Đấng Thánh của Ít-ra-en, hay xin Chúa giúp mình. 2Ngài là Đấng khôn ngoan đang mang thảm hoạ đến cho chúng. Chúng không thể thay đổi mệnh lệnh Ngài đã ra. Ngài sẽ nghịch lại kẻ ác và đồng lõa của chúng.

3Bọn Ai-cập cũng chỉ là người, không phải Trời. Ngựa của chúng cũng chỉ là thú vật, không phải thần linh. Chúa sẽ giơ tay ra, thì kẻ giúp đỡ chúng sẽ ngã, và những người cầu cứu cũng té nhào. Tất cả chúng nó đều sẽ cùng bị tiêu diệt.

4Chúa phán cùng ta như sau: "Khi sư tử đực hoặc sư tử con giết con mồi, nó đứng trên con mồi đã chết và rống thật to. Dù các kẻ chăn chiên tụ lại để đánh đuổi nó, nó chẳng sợ tiếng họ hò hét, hay e ngại tiếng ồn ào của họ.

Cho nên Chúa Toàn Năng sẽ ngự xuống, chiến đấu trên núi và đồi của Xi-ôn. 5Chúa Toàn Năng sẽ bảo vệ[e] Giê-ru-sa-lem, như chim bay trên tổ. Ngài sẽ bảo vệ và giải cứu thành; Ngài sẽ 'vượt qua' và giải cứu Giê-ru-sa-lem."

[a] ***30:22*** **Ngươi sẽ ... giẻ rách dơ bẩn** Hay "Ngươi sẽ ném bỏ các thần ấy như áo quần dính máu kinh nguyệt."

[b] ***30:24*** **thức ăn** Đây là một loại thực phẩm đã bị lên men cho súc vật ăn để cho thịt chúng mềm và ngon hơn.

[c] ***30:33*** **Tô-phết** Hay "Ghê-hê-na, Thung lũng Hin-nôm." Thung lũng đó là nơi người ta giết con cái mình để dâng cho Mô-léc, thần giả của họ.

[d] ***30:33*** **vua** Từ ngữ nầy đọc nghe lên như Mô-léc, thần giả của họ.

[e] ***31:5*** **bảo vệ** Nguyên văn, "đánh giặc thế cho."

6Hỡi các ngươi là con cái Ít-ra-en,
hãy trở lại cùng Thượng Đế là Đấng
các ngươi chống nghịch. 7Đến lúc tất cả
các ngươi phải thôi thờ lạy thần tượng
bằng vàng và bằng bạc mà các ngươi
làm ra và khiến mình phạm tội.

8"A-xy-ri sẽ bị gươm đánh bại, nhưng
không phải của con người; Nó sẽ bị tiêu
diệt bằng giáo mác, nhưng không phải
của con người. A-xy-ri sẽ trốn chạy
khỏi gươm giáo của Thượng Đế, Còn
các trai tráng của chúng sẽ bị bắt làm
nô lệ. 9Chúng sẽ hốt hoảng; nguồn bảo
vệ của chúng sẽ bị tiêu diệt. Cấp chỉ huy
của chúng sẽ kinh hoàng khi thấy lá cờ
mặt trận của Thượng Đế,"

Chúa, Đấng có lửa ở Xi-ôn và lò lửa
hực[a] ở Giê-ru-sa-lem, phán vậy.

Các lãnh tụ phải công bằng và ngay thẳng

32 1Vua sẽ cai trị một cách công
chính, và các lãnh tụ sẽ quyết
định hợp lý. 2Mỗi một lãnh tụ[b] như nơi
tránh gió, như chỗ trú ẩn an toàn khỏi
bão tố, như suối nước trong đất khô, và
như bóng mát của khối đá lớn trong đất
nóng. 3Mắt của những kẻ thấy được sẽ
mở ra, tai của những kẻ nghe được sẽ
chú ý. 4Ai đang nhẹ dạ sẽ hiểu biết. Ai
hiện ú ớ sẽ nói rõ ràng và lưu loát. 5Các
ngươi sẽ không cho kẻ ngu là vĩ nhân,
hoặc tôn kính kẻ ác nữa.

6Kẻ ngu[c] nói những lời ngu dại,
trong lòng nó manh tâm chuyện ác.
Kẻ ngu làm chuyện gian ác, nói phạm
thượng nghịch cùng Chúa. Kẻ ngu
không cho người đói được miếng ăn
hay cho người khát được miếng nước.
7Kẻ ác dùng mưu ác. Nó âm mưu cướp
đoạt hết của cải người nghèo. Dùng lời
dối trá tiêu diệt kẻ nghèo, dù cho khi họ
nắm phần phải.

8Nhưng lãnh tụ tốt tính chuyện tốt
lành, và những việc tốt đó giúp họ vững
vàng.

Thời kỳ khó khăn sắp đến

9Hỡi các đàn bà hiện không âu lo, hãy
đứng lên nghe ta. Hỡi các đàn bà hiện
đang yên ổn, hãy nghe ta nói. 10Hỡi
các đàn bà hiện đang an ninh, sau một
năm các ngươi sẽ lo sợ. Vì sẽ không còn
nho để hái cũng không còn hoa quả
mùa hè để gom lại.

11Hỡi các đàn bà hiện không âu lo,
các ngươi nên run sợ. Hỡi các đàn bà
hiện đang an ninh nên run rẩy. Hãy cởi
bỏ áo quần tốt đẹp các ngươi và quấn
vải sô quanh hông. 12Hãy đấm ngực
buồn rầu vì đồng ruộng trước kia tốt
tươi nay hoang dại.

Hãy kêu khóc vì dây nho trước kia sai
trái nay không ra trái nữa. 13Hãy kêu
khóc cho xứ dân ta, là nơi chỉ có gai
gốc và cỏ dại mọc. Hãy khóc cho thành
trước kia an vui và cho tất cả mọi nhà
trước đây hớn hở.

14Cung vua sẽ bỏ hoang mãi mãi;
dân chúng sẽ rời bỏ nơi phồn hoa đô
hội. Các thành lũy và các tháp cao sẽ
hoang vắng. Lừa rừng sẽ sống ở đó, và
chiên sẽ đến đó ăn cỏ.

Tương lai sẽ khá hơn

15Việc đó sẽ kéo dài cho đến khi Thượng
Đế đổ Thần linh Ngài trên chúng ta.
Lúc đó sa mạc sẽ trở thành đồng ruộng
phì nhiêu và đồng ruộng phì nhiêu sẽ
trở thành rừng rú. 16Và dù cho ở trong
sa mạc cũng có công lý, và lẽ công bằng
cũng sẽ có nơi đồng ruộng phì nhiêu.
17Sự công bình đó sẽ mang lại hoà bình
và an ninh mãi mãi. 18Dân ta sẽ sống
trong các nơi an ninh, trong các nhà
yên ổn và ở những nơi an bình thảnh
thơi.

19Mưa đá sẽ tiêu hủy rừng rậm,
thành phố sẽ hoàn toàn bị tiêu hủy.
20Nhưng các ngươi sẽ hớn hở khi gieo
giống gần các suối nước hoặc khi ngươi
thả trâu bò và lừa đi rông.

Lời cảnh cáo A-xy-ri và lời hứa cho dân Chúa

33 1Khốn cho các ngươi là kẻ tiêu
diệt người khác nhưng chính
ngươi chưa bị diệt. Khốn cho các ngươi
là kẻ phản bội, mà chưa bị ai chống

[a] **31:9 lò lửa hực** Hay "lò nướng" nghĩa là bàn thờ nơi đền thờ.
[b] **32:2 lãnh tụ** Nguyên văn, "vua" hay "người."
[c] **32:6 Kẻ ngu** Đây ám chỉ những người không theo Thượng Đế và vâng theo những lời dạy khôn ngoan của Ngài.

nghịch. Khi ngươi phản bội xong thì
chính ngươi sẽ bị phản bội. Khi ngươi
thôi chống nghịch người khác, thì họ sẽ
chống nghịch ngươi.

2 Lạy Chúa, xin hãy tỏ lòng nhân từ
cùng chúng tôi.
Chúng tôi đã trông mong Ngài
cứu giúp.
Mỗi sáng xin thêm sức cho chúng
tôi.
Xin giải cứu khi chúng tôi gặp
nguy biến.
3 Tiếng nói vang rền của Ngài khiến
chúng sợ hãi bỏ chạy,
sự oai nghi Ngài khiến các dân
bỏ trốn.

4Các kẻ thù ngươi như cào cào sẽ
cướp những chiến lợi phẩm ngươi đoạt
trong chiến trận. Giống như đoàn cào
cào bay ào tới, chúng sẽ cướp lấy của
cải ngươi.

5Chúa rất oai nghi, Ngài ở nơi rất cao.
Ngài đổ tràn lẽ công bằng và nền công
lý trên Giê-ru-sa-lem.

6Ngài sẽ là nơi an toàn cho ngươi.
Ngài đầy sự cứu rỗi, khôn ngoan, và
thông sáng. Không gì quí cho bằng
kính sợ Chúa.

7Xem kìa, các sứ giả[a] đang kêu khóc
trong đường phố; những kẻ đang cố
mang lại hoà bình đang kêu khóc thảm
thiết. 8Không có ai trên đường, không
ai đi trên nẻo. Dân chúng đã phá giao
ước họ lập. Chúng không chịu tin vào
bằng cớ do nhân chứng[b] đưa ra. Không
ai tôn trọng ai cả. 9Đất đang mắc bệnh
và chết dần; Li-băng bị xấu hổ và hấp
hối. Bình nguyên Sa-rôn khô khan như
sa mạc, các cây cối của Ba-san và Cạt-
mên đang rụng lá.

10Chúa phán, "Bây giờ ta sẽ đứng dậy
tỏ sự oai nghi ta. Bây giờ ta sẽ được tôn
cao. 11Các ngươi mang thai trấu và sinh
ra rơm rạ. Thần linh trong các ngươi là
lửa đốt cháy các ngươi. 12Chúng nó sẽ
bị đốt cho đến khi xương chỉ còn chất
vôi[c] trắng; chúng cháy phừng nhanh
như bụi gai khô."

13Các ngươi là kẻ từ xứ xa, hãy nghe
điều ta làm. Các ngươi là kẻ gần ta, hãy
biết đến quyền năng ta.

14Các kẻ phạm tội ở Giê-ru-sa-lem
đang lo sợ; những kẻ lìa xa Thượng Đế
run sợ. Chúng bảo, "Ai trong chúng ta
sống sót qua được đám lửa thiêu hủy? Ai
có thể sống gần đám lửa cháy đời đời[d]?"

15Người làm điều công chính nói
ra điều công chính, người không chịu
nhận tiền hối lộ, không chịu lãnh của
đút lót để làm hại người khác, không
nghe những mưu mô giết người, không
nghĩ đến điều ác. 16Đó là người được an
ổn. Người sẽ được che chở như đang ở
trong một cái thành có vách cao kiên
cố. Người sẽ luôn luôn đủ thức ăn, và
không bao giờ thiếu nước uống.

17Mắt ngươi sẽ nhìn thấy vua cùng vẻ
huy hoàng của Ngài. Ngươi sẽ thấy đất
chạy dài mênh mông. 18Ngươi sẽ suy
nghĩ đến sự kinh hoàng thuở trước:
"Viên chức đó đâu rồi? Kẻ thu thuế đâu?
Còn quan chịu trách nhiệm tháp canh
phòng vệ đâu?" 19Ngươi sẽ không còn
thấy các dân hách dịch từ các quốc gia
khác, nói thứ tiếng mà ngươi không
hiểu.

Thượng Đế sẽ bảo vệ Giê-ru-sa-lem

20Hãy nhìn Xi-ôn, thành của những
lễ lộc ta. Hãy nhìn Giê-ru-sa-lem, nơi
nghỉ ngơi yên tĩnh, như lều không bao
giờ bị dời đi; như những cọc lều không
bao giờ bị nhổ lên, và các dây thừng
buộc nó sẽ không bao giờ đứt. 21Đó là
nơi ngự của Chúa, Đấng Oai Nghi của
chúng ta. Đó là đất có suối và sông lớn,
nhưng không có thuyền bè bơi bằng
mái chèo; cũng chẳng có tàu lớn nào
chạy trên sông. 22Vì Chúa là quan án
của chúng ta. Ngài làm ra luật lệ của
chúng ta. Ngài là vua chúng ta. Ngài sẽ
giải cứu chúng ta. 23Hỡi các thủy thủ

[a] **33:7 các sứ giả** Bản Hê-bơ-rơ ở đây có thể mang nghĩa "thiên sứ."
[b] **33:8 nhân chứng** Nguyên văn, "các thành phố."
[c] **33:12 vôi** Một loại bột trắng dùng để trộn hồ và xi măng. Bột nầy tạo ra khi xương, vỏ sò hay đá vôi được nung lên.
[d] **33:14 đám lửa cháy đời đời** Đây ám chỉ Thượng Đế, ngọn lửa của Ít-ra-en.

từ các xứ xa hãy nghe: Dây thừng buộc
thuyền các ngươi lỏng lẻo. Cột buồm
không vững chắc nữa. Buồm không
giương ra. Của cải vô số của các ngươi
bị phân ra, Đến nỗi kẻ què cũng được
phần chia. 24Không ai sống trong Giê-
ru-sa-lem nói rằng, "Tôi bị đau." Vì mọi
người sống ở đó đều được tha tội.

Thượng Đế sẽ trừng phạt các kẻ thù Ngài

34 1Hỡi các dân, hãy đến gần nghe.
Hỡi các dân hãy chú ý!
Đất và mọi người trên đất hãy
lắng tai,
thế gian và mọi vật trong đó cũng
vậy.
2 CHÚA nổi giận cùng các dân;
Ngài nổi thịnh nộ cùng quân đội
của họ.
Ngài sẽ tiêu diệt và giết hết tất cả.
3 Thây chúng nó sẽ bị ném ra ngoài.
Mùi hôi thúi sẽ xông lên từ các
xác chết,
và huyết sẽ chảy ròng ròng xuống
núi.
4 Mặt trời, mặt trăng, và các ngôi sao
sẽ tiêu tan,
và bầu trời sẽ cuốn lại như quyển
sách[a].
Các ngôi sao[b] sẽ rơi như lá úa rụng
xuống
từ dây nho hay trái vả khô rơi
xuống khỏi cây vả.
5 Gươm của Chúa trên trời dính đầy
máu.
Nó sẽ chặt qua Ê-đôm và sẽ tiêu
diệt hết dân đó
làm của lễ dâng lên cho CHÚA[c].
6 Gươm của Chúa sẽ vấy máu;
gươm đó sẽ dính đầy mỡ,
cùng máu của chiên con và dê,
với mỡ của các trái cật
của dê đực[d].
Vì CHÚA đã muốn rằng sẽ có sinh tế
ở Bốt-ra[e]
và sẽ có giết chóc lớn ở Ê-đôm.
7 Trâu rừng sẽ bị giết,
cùng với các bò đực mạnh mẽ.
Cả xứ sẽ đầy máu chúng nó,
và đất sẽ ngập mỡ của chúng nó.
8 CHÚA đã chọn thì giờ báo thù.
Ngài đã chọn năm mà dân chúng
phải trả giá
về những điều ác chúng làm
nghịch lại Xi-ôn.
9 Các sông Ê-đôm sẽ giống như nhựa
nóng.
Đất nó sẽ như lưu hoàng đang
cháy.
Xứ nó sẽ như nhựa cháy.
10 Lửa sẽ cháy cả ngày lẫn đêm;
khói sẽ bốc lên từ Ê-đôm cho đến
đời đời.
Thế hệ nầy sang thế hệ khác, đất sẽ
hoang vu;
Chẳng còn ai qua lại xứ đó nữa.
11 Chim chóc và các thú nhỏ sẽ chiếm
đất ấy,
chim cú và quạ sẽ sống ở đó.
Dân chúng sẽ gọi nơi ấy là "Sa mạc
Hoang Vu."[f]
12 Các kẻ quyền quí[g] sẽ chẳng còn ai
mà cai trị;
các lãnh tụ sẽ không còn.
13 Gai gốc sẽ mọc choán hết các tháp
canh,
và các bụi cỏ dại sẽ mọc trên các
thành có vách.
Nó sẽ trở thành nơi ở của chó sói
và chỗ trú ngụ của chim đà điểu.
14 Muông thú trong sa mạc
sẽ sống chung với chó rừng[h],

[a] **34:4 cuốn lại như quyển sách** Tức là quyển sách thời xưa được cuộn lại khi người ta đọc xong.
[b] **34:4 ngôi sao** Nguyên văn, "đạo quân trên trời."
[c] **34:5 tiêu diệt . . . cho CHÚA** Trong tiếng Hê-bơ-rơ câu nầy có nghĩa là dân chúng phải thuộc về Thượng Đế và nếu không được như thế thì họ phải chết.
[d] **34:6 dê, . . . dê đực** Đây có thể ám chỉ dân chúng và các lãnh tụ Ê-đôm.
[e] **34:6 Bốt-ra** Một thành phố nằm về phía Nam xứ Ê-đôm.
[f] **34:11 Sa mạc Hoang Vu** Nguyên văn, "Chúng sẽ đo thành nầy bằng một thước dây gọi là "hoang vắng" và viên đá cột ở đầu thước là "trống trơn." Đây là những từ ngữ mô tả trái đất trước khi Thượng Đế sáng tạo mọi vật. Xem Sáng 1:2.
[g] **34:12 kẻ quyền quí** Hay "người tự do." Những công dân quan trọng trong một quốc gia. Thường thì họ thuộc vào các gia đình quí tộc, chưa hề làm nô lệ.
[h] **34:14 chó rừng** Một loại chó hoang thường ăn thịt các con thú bị thú khác giết.

và dê hoang[a] sẽ kêu nhau nơi đó.
Các loài thú sống ban đêm[b]
sẽ lấy nơi đó làm chỗ ở
và dùng đất đó làm chỗ nghỉ ngơi.
15 Rắn sống trên cây sẽ làm tổ
và đẻ trứng ở đó.
Khi trứng nở, rắn mẹ sẽ ấp
con mình
dưới bóng của nó.
Kên kên sẽ tụ lại từng đoàn.
16 Hãy nhìn cuốn sách của Chúa
và đọc những lời viết bên trong:
Sẽ không thiếu con nào;
con nào cũng có đôi có cặp.
Thượng Đế đã ra lệnh,
cho nên Thần linh Ngài tập họp
chúng lại.
17 Thượng Đế đã chia đất cho chúng,
Ngài đã ban cho mỗi con một
phần.
Để chúng chiếm hữu đất đó đời đời
và sẽ cư ngụ ở đó,
từ thế hệ nầy sang thế hệ khác.

Thượng Đế sẽ yên ủi dân Ngài

35 1Sa mạc và đất khô sẽ vui
mừng;
đồng hoang sẽ hớn hở và trổ hoa.
2 Sa mạc sẽ đâm chồi nẩy lộc.
Nó sẽ mừng rỡ và reo vui hớn hở.
Nó sẽ tươi đẹp như rừng Li-băng,
xinh tươi như đồi Cạt-mên
và bình nguyên Sa-rôn.
Mọi người sẽ thấy vinh hiển Chúa
và sự huy hoàng của Thượng Đế
chúng ta.
3 Hãy làm cho các bàn tay yếu ớt trở
nên mạnh mẽ
và giúp các đầu gối run run trở
nên vững chãi.
4 Hãy nói cùng những kẻ đang sợ sệt
rằng,
"Hãy mạnh dạn. Đừng sợ hãi.
Kìa, Thượng Đế ngươi sẽ đến,
Ngài sẽ trừng phạt các kẻ thù
ngươi.
Ngài sẽ bắt chúng trả giá những
điều ác chúng làm,
nhưng Ngài sẽ giải cứu ngươi."
5 Kẻ mù sẽ thấy đường, kẻ điếc sẽ
nghe được.
6 Kẻ què sẽ nhảy nhót như nai,
còn kẻ bị câm sẽ lớn tiếng reo
mừng.
Nước sẽ chảy trong sa mạc,
và suối sẽ chảy nơi đất khô.
7 Người ta sẽ thấy ảo ảnh[c] giống như
hồ nước,
nhưng chính ra là hồ nước thật.
Nơi chó rừng sống trước kia,
nay cỏ và cây sống dưới nước sẽ
mọc lên.
8 Nơi đó sẽ có lối đi;
đường cái đó sẽ được gọi là
"Con Đường dẫn đến Thánh
thiện."
Những kẻ ngu dại[d] sẽ không được
đi trên đó;
đường ấy chỉ dành cho kẻ thuộc
về Thượng Đế.
Không một lữ khách nào, kể cả
kẻ ngu dại,
sẽ bị lạc trên đường ấy được.
9 Sẽ không còn sư tử sống ở đó,
hay ác thú qua lại đường ấy.
Sẽ không ai thấy chúng nó nữa.
Đường đó sẽ chỉ dành cho những
kẻ được Thượng Đế cứu chuộc;
10 những ai được Chúa giải phóng sẽ
trở về đó.
Họ sẽ vui mừng đi vào Xi-ôn,
và niềm vui của họ sẽ còn mãi
mãi.
Họ sẽ vô cùng vui mừng hớn hở,
còn cảnh đau buồn khổ sở chỉ là
chuyện xa xưa.

Quân A-xy-ri xâm chiếm Giu-đa

36 1Trong năm thứ mười bốn đời
vua Ê-xê-chia thì San-chê-ríp,
vua A-xy-ri tấn công và chiếm lấy tất

a 34:14 dê hoang Từ ngữ Hê-bơ-rơ ở đây có nghĩa là "dê," "có nhiều lông."
b 34:14 Các loài thú sống ban đêm Hay "Li-lít, quỉ sống về đêm." Tiếng Hê-bơ-rơ nghe như "ban đêm."
c 35:7 ảo ảnh Hơi nóng nơi sa mạc bốc lên phản chiếu vào các lớp không khí khiến người ta thấy như có nước lấp lánh nhưng không phải là nước thật.
d 35:8 kẻ ngu dại Đây ám chỉ những người không theo Thượng Đế hay lời dạy khôn ngoan của Ngài.

cả các thành kiên cố của Giu-đa. 2Vua A-xy-ri phái viên tư lệnh tác chiến cùng với một đạo quân rất đông từ La-kích đến đánh vua Ê-xê-chia ở Giê-ru-sa-lem. Khi viên tư lệnh đến gần đường dẫn nước[a] từ hồ trên,[b] chỗ đường dân chúng hay giặt đồ thì dừng lại.

3Ê-li-a-kim, Sếp-na, và Giô-ách đi ra gặp ông. Ê-li-a-kim, con Hinh-kia làm quản lý cung vua, Sếp-na là đổng lý văn phòng, và Giô-ách, con A-sáp là bí thư hoàng gia.

4Viên tư lệnh tác chiến bảo họ, "Hãy nói với Ê-xê-chia như sau:

Đại vương A-xy-ri hỏi: Hiện
nay ngươi đang tin tưởng vào cái
gì? 5Ngươi bảo mình có kế hoạch
tác chiến và sức mạnh để chiến
đấu nhưng lời nói ngươi rỗng
tuếch. Ngươi hiện trông cậy vào
ai để chống lại ta? 6Nầy, ngươi
hiện đang trông cậy Ai-cập để
hỗ trợ mình nhưng Ai-cập là cây
gậy dập. Ai tựa vào, nó sẽ đâm
thủng tay. Vua Ai-cập cũng sẽ
làm tổn thương những ai nhờ
hắn giúp. 7Ngươi có thể tự hào:
'Chúng ta nhờ cậy vào Chúa là
Thượng Đế của chúng ta,' nhưng
Ê-xê-chia đã tiêu hủy các bàn
thờ và các nơi thờ phụng Chúa.
Ê-xê-chia bảo Giu-đa và Giê-ru-
sa-lem, 'Các ngươi chỉ được thờ
phụng nơi bàn thờ nầy mà thôi.'
8Bây giờ hãy lập ước với chủ ta là
vua A-xy-ri: Ta sẽ cấp cho ngươi
hai ngàn con ngựa nếu ngươi
tìm được đủ người cỡi. 9Ngươi
không thể thắng nổi một sĩ quan
thấp kém nhất của chủ ta thì
tại sao ngươi lại nhờ cậy Ai-cập
để chúng cấp cho ngươi xe cộ và
lính cỡi ngựa? 10Ta đến tấn công
và tiêu hủy xứ nầy là do mệnh
lệnh Chúa. Chính Ngài bảo ta
đến tiêu diệt xứ nầy."

11Ê-li-a-kim, Sếp-na, và Giô-ách nói cùng viên tư lệnh tác chiến rằng, "Xin nói với chúng tôi bằng tiếng A-ram vì chúng tôi hiểu thứ tiếng đó. Đừng nói bằng tiếng Hê-bơ-rơ[c] vì dân trong thành có thể nghe được."

12Nhưng viên tư lệnh trả lời, "Chủ ta sai ta đến nói những chuyện nầy đâu phải chỉ cho các ngươi và vua các ngươi mà thôi đâu. Ngài sai ta đến để nói với những người đang ngồi trên vách thành là những kẻ sẽ ăn phân và uống nước tiểu mình như các ngươi vậy[d]."

13Nói xong viên tư lệnh đứng la lớn bằng tiếng Hê-bơ-rơ rằng, "Hãy nghe lời đại vương A-xy-ri bảo,

14'Ngài bảo các ngươi không
nên để Ê-xê-chia phỉnh gạt mình
vì người không thể nào cứu các
ngươi được đâu. 15Đừng để Ê-xê-
chia dụ dỗ các ngươi tin tưởng
vào Chúa rằng: Chúa sẽ giải cứu
chúng ta. Thành nầy sẽ không bị
trao vào tay vua A-xy-ri.
16Đừng thèm nghe Ê-xê-chia.
Vua A-xy-ri khuyên: Hãy cầu hòa
với ta, hãy từ thành kéo nhau ra
đầu hàng ta thì mỗi người các
ngươi sẽ được tự do ăn trái nho,
trái vả và uống nước của giếng
mình. 17Sau đó ta sẽ đến đưa các
ngươi vào một xứ giống như xứ
các ngươi, xứ đầy thóc gạo, rượu
mới, bánh và vườn nho.'
18Đừng để Ê-xê-chia gạt các
ngươi bảo rằng: 'Chúa sẽ cứu
chúng ta.' Có thần nào của các
dân khác cứu họ khỏi quyền
lực của vua A-xy-ri chưa? 19Các

[a] 36:2 đường dẫn nước Một rãnh hay ống dẫn nước từ nơi nầy đến nơi khác. Đây là Si-lô-ê, một đường hầm dẫn nước từ suối Ghi-hôn đến Hồ Cũ và Hồ Xi-lôm.

[b] 36:2 hồ trên Tức hồ Xi-lôm nằm về phía cực Nam của thành Đa-vít (Giê-ru-sa-lem), ngay phía trên hồ cũ mà bây giờ gọi là Biệt-kết an Ham-ra.

[c] 36:11 Hê-bơ-rơ Nguyên văn, "tiếng Giu-đa," tức ngôn ngữ của xứ Giu-đa và Ít-ra-en.

[d] 36:12 là những kẻ . . . các ngươi vậy Đạo quân A-xy-ri dự định bao vây thành Giê-ru-sa-lem, không cho ai mang thực phẩm và nước uống vào thành. Họ dự đoán rằng dân chúng sẽ đói khát đến độ phải ăn phân và uống nước tiểu của mình.

thần của Ha-mát và Ác-bát đâu?
Các thần của Sê-phạt-va-im
đâu? Chúng nó đâu có giải cứu
Xa-ma-ri ra khỏi tay ta. 20Không
có một thần nào của các xứ đó
giải cứu dân chúng khỏi tay ta
cả. Vì thế CHÚA cũng sẽ không
thể giải cứu Giê-ru-sa-lem khỏi
quyền lực của ta."

21Dân chúng làm thinh. Họ không trả lời gì cả với viên tư lệnh vì vua Ê-xê-chia đã ra lệnh, "Đừng đối đáp gì hết với hắn."

22Sau đó Ê-li-a-kim, Sếp-na, và Giô-a xé quần áo mình để bày tỏ lòng đau buồn. Ê-li-a-kim, con trai Hinh-kia là quản lý cung vua, Sếp-na làm đổng lý văn phòng, còn Giô-a, con A-sáp làm ký lục. Ba người đi gặp vua Ê-xê-chia và thuật lại những gì viên tư lệnh tác chiến nói.

Ê-xê-chia cầu xin Thượng Đế giúp đỡ

37 1Khi vua Ê-xê-chia nghe các điều đó thì ông xé quần áo và mặc vải sô. Ông liền đi vào đền thờ của CHÚA.

2Ê-xê-chia sai Ê-li-a-kim, quản lý cung vua, và Sếp-na, đổng lý văn phòng, cùng các thầy tế lễ lớn tuổi đến gặp nhà tiên tri Ê-sai. Tất cả đều mặc vải sô khi họ đến gặp nhà tiên tri Ê-sai, con A-mốt. 3Họ nói với Ê-sai, "Vua Ê-xê-chia nói: Hôm nay là ngày buồn thảm, trừng phạt và hổ nhục, giống như đứa bé sắp sinh ra nhưng người mẹ quá yếu ớt, không sinh được. 4Vua A-xy-ri đã sai viên chỉ huy tác chiến đến sỉ nhục Thượng Đế hằng sống. Nguyện CHÚA là Thượng Đế nghe điều viên chỉ huy đó nói và trừng phạt hắn. Xin ông hãy cầu nguyện cho số ít chúng tôi được sống sót."

5Khi các sĩ quan của vua Ê-xê-chia đến cùng Ê-sai, 6thì Ê-sai bảo họ rằng, "Hãy nói với chủ các ngươi như sau: CHÚA phán, 'Đừng sợ điều các ngươi nghe. Đừng kinh hoảng vì lời của các đầy tớ của vua A-xy-ri nói phạm đến ta. 7Nghe đây! Ta sẽ đặt một thần linh trong vua A-xy-ri. Người sẽ nghe tiếng đồn khiến người sẽ trở về xứ mình rồi ta sẽ khiến cho người chết vì gươm tại đó.'"

Quân A-xy-ri rời thành Giê-ru-sa-lem

8Viên tư lệnh tác chiến nghe vua A-xy-ri đã rời La-ki. Khi trở về thì thấy vua đang vây đánh thành Líp-na. 9Vua nghe rằng Tiệt-ha-ca[a], vua Cu-si của Ai-cập đang kéo đến đánh mình.

Khi vua A-xy-ri nghe vậy liền sai sứ đến nói với vua Ê-xê-chia rằng, 10"Hãy bảo Ê-xê-chia, vua Giu-đa như sau:

Đừng để thần mà ngươi tin
cậy phỉnh gạt. Đừng nghe thần
đó quả quyết rằng Giê-ru-sa-
lem sẽ không bị trao vào tay vua
A-xy-ri. 11Ngươi đã nghe điều
các vua A-xy-ri làm. Họ đã chiến
thắng tất cả các nước cho nên
đừng tưởng rằng các ngươi sẽ
an thân. 12Các thần của những
dân tộc ấy có giải cứu họ không?
Tổ tiên ta tiêu diệt chúng, đánh
bại các thành Gô-xan, Ha-ran,
và Rê-xếp, và dân Ê-đen ở
Tên-Át-xa. 13Các vua Ha-mát và
Ác-bát đâu? Vua của các thành
Xê-phạt-va-im, Hê-na và Y-va
đâu rồi?"

Ê-xê-chia cầu nguyện cùng Chúa

14Khi vua Ê-xê-chia nhận được thư từ tay các sứ giả và đọc xong thì ông đi lên đền thờ của CHÚA. Ông mở thơ ra trước mặt CHÚA 15và cầu nguyện: 16"Ôi Lạy CHÚA Toàn Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en, ngôi ngài ngự giữa các sinh vật bằng vàng có cánh, chỉ một mình Ngài là Thượng Đế của các nước trên đất. Ngài tạo nên trời và đất. 17Lạy CHÚA, xin lắng tai nghe. Xin mở mắt ra nhìn. Xin hãy nghe mọi điều vua San-chê-ríp đã nói để sỉ nhục Thượng Đế hằng sống. 18Lạy CHÚA, quả thật rằng các vua A-xy-ri đã tiêu diệt các xứ đó và đất đai chúng. 19Họ đã ném những thần của

[a] **37:9 Tiệt-ha-ca** Đây có thể là Tiệt-ha-ca, hoàng đế (Pha-ra-ôn) Ai-cập trị vì khoảng 690–664 trước Công nguyên.

các dân tộc đó vào lửa nhưng những thần đó chẳng qua chỉ là gỗ và đá do tay người làm ra vì thế các vua A-xy-ri đã tiêu diệt chúng. 20Lạy CHÚA là Thượng Đế chúng tôi xin hãy giải cứu chúng tôi khỏi quyền lực vua A-xy-ri để các nước trên đất biết rằng Ngài là Thượng Đế duy nhất."

Chúa trả lời Ê-xê-chia

21Sau đó Ê-sai, con trai A-mốt nhắn với Ê-xê-chia như sau, "CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en phán: Ngươi đã cầu nguyện cùng ta về San-chê-ríp, vua A-xy-ri. Ta đã nghe lời khẩn cầu của ngươi.[a] 22Đây là điều CHÚA phán nghịch cùng San-chê-ríp:

Dân cư Ít-ra-en[b] ghét ngươi và sỉ nhục ngươi;
dân cư Xi-ôn xinh đẹp chế nhạo ngươi khi ngươi bỏ chạy.
23 Ngươi đã sỉ nhục ta và nói phạm đến ta;
ngươi đã lên tiếng nghịch cùng ta.
Ngươi lên mặt ngạo mạn, xấc láo đối với ta,
Đấng Thánh của Ít-ra-en!
24 Ngươi đã sai sứ đến sỉ nhục Chúa.
Ngươi nói, 'Nhờ vào vô số quân xa ta
kéo lên các đỉnh núi,
lên các núi cao nhất của Li-băng.
Ta đã đốn ngã các cây hương nam
và các cây thông tốt nhất của nó.
Ta đã lên đến các đỉnh cao nhất
và vào các rừng tốt nhất của nó.
25 Ta đã đào các giếng trong các nước ngoại quốc,
và uống nước từ các giếng đó.
Nhờ bàn chân ta,
ta đã làm cạn khô hết các sông Ai-cập.
26 Hỡi vua A-xy-ri, hẳn ngươi đã nghe.
Từ xưa ta, CHÚA, đã dự liệu việc nầy.
Từ lâu ta đã trù liệu việc ấy,
bây giờ ta thực hiện chúng.
Ta đã cho phép ngươi biến các thành kiên cố có vách thành đống gạch vụn.
27 Dân cư các thành ấy rất yếu ớt;
chúng nó hoảng sợ và bị xấu hổ.
Chúng như cỏ ngoài đồng, như cỏ non yếu ớt,
như cỏ trên nóc nhà bị gió thiêu đốt trước khi mọc lên.
28 Ta biết khi ngươi nằm nghỉ,
cả lúc ngươi đi hay đến,
và cách ngươi nổi giận nghịch ta.
29 Vì ngươi nổi giận nghịch ta,
và vì ta đã nghe những lời xấc láo của ngươi,
ta sẽ đặt móc trong mũi ngươi
và tra hàm thiếc vào miệng ngươi.
Rồi ta sẽ đuổi ngươi ra khỏi xứ ta
y như cách ngươi đến.'"

30Rồi CHÚA phán, "Hỡi Ê-xê-chia, ta sẽ cho ngươi dấu hiệu nầy: Năm nay ngươi sẽ ăn thóc lúa mọc hoang, năm thứ hai ngươi sẽ ăn những gì mọc hoang từ thóc lúa đó. Nhưng đến năm thứ ba, hãy trồng trọt và gặt hái. Hãy trồng vườn nho và ăn trái.

31Một số người trong gia đình Giu-đa sẽ trốn thoát. Giống như cây đâm rễ, họ sẽ mọc mạnh và sinh nhiều con cháu. 32Một số người sẽ sống sót từ Giê-ru-sa-lem; một số ít từ núi Xi-ôn sẽ sống còn. Tình yêu lớn lao[c] của CHÚA Toàn Năng sẽ thực hiện điều đó."

33"Cho nên đây là điều CHÚA phán về vua A-xy-ri:

'Người sẽ không vào thành nầy,
cũng sẽ không bắn một mũi tên nào vào đây.
Người cũng sẽ không dùng khiên hay đắp bậc thang lên để tấn công vách thành.

[a] 37:21 Ta đã nghe lời khẩn cầu của ngươi Câu nầy dựa theo bản cổ Hi-lạp và II Vua 19:20.
[b] 37:22 Dân cư Ít-ra-en Nguyên văn, "Các trinh nữ Xi-ôn." Ám chỉ thành Giê-ru-sa-lem (sắp bị quân A-xy-ri tấn công.) Xem "Xi-ôn" trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.
[c] 37:32 Tình yêu lớn lao Trong tiếng Hê-bơ-rơ mô tả chung các tình cảm mãnh liệt của con người như lòng sốt sắng, ghen tương, hay yêu thương.

34 Người đến đây thể nào
thì cũng sẽ trở về xứ mình như thế,
người sẽ không vào thành nầy,'
CHÚA phán vậy.
35 Ta sẽ bảo vệ và giải cứu thành nầy vì
Đa-vít, tôi tớ ta."

36Sau đó thiên sứ của CHÚA đến giết một trăm tám mươi lăm ngàn người trong doanh trại A-xy-ri. Sáng sớm hôm sau khi người ta dậy thì thấy toàn xác chết. 37San-chê-ríp, vua A-xy-ri liền trở về lại Ni-ni-ve.

38Một ngày kia San-chê-ríp đang thờ lạy trong đền thờ Nít-rốc, thần của mình thì hai con trai vua là Ách-ra-mê-léc và Sa-rê-xe lấy gươm giết vua rồi trốn qua xứ A-ra-rát. Ê-xa-hát-đôn, con San-chê-ríp, lên ngôi vua A-xy-ri.

Bệnh của vua Ê-xê-chia

38 1Lúc đó vua Ê-xê-chia lâm bệnh nặng gần chết. Nhà tiên tri Ê-sai, con A-mốt đến thăm và bảo, "CHÚA phán như sau: Hãy thu xếp mọi việc vì ngươi sẽ không sống được đâu mà sẽ qua đời."

2Ê-xê-chia xoay mặt vào vách và cầu nguyện cùng CHÚA, 3"CHÚA ôi, xin nhớ rằng tôi đã luôn luôn vâng lời Ngài. Tôi đã hoàn toàn dâng hiến mình cho Ngài và làm điều phải trước mặt Ngài." Rồi Ê-xê-chia khóc thảm thiết.

4Sau đó CHÚA bảo Ê-sai: 5"Hãy đi nói với Ê-xê-chia: 'CHÚA là Thượng Đế của Đa-vít, tổ tiên ngươi phán như sau: Ta đã nghe lời cầu nguyện ngươi và đã thấy nước mắt ngươi. Cho nên ta sẽ thêm cho đời ngươi mười lăm tuổi nữa. 6Ta sẽ giải cứu ngươi và thành nầy khỏi tay vua A-xy-ri; ta sẽ bảo vệ thành nầy.

7CHÚA sẽ thực hiện điều Ngài phán. Đây là dấu hiệu CHÚA tỏ cho ngươi: 8Bóng mặt trời đã đi xuống bàn trắc ảnh của A-cha[a], nhưng ta sẽ khiến bóng đó lui lại mười nấc.'" Vậy bóng mặt trời lui lại mười nấc.

Bài ca ngợi của vua Ê-xê-chia

9Sau khi Ê-xê-chia, vua Giu-đa bình phục thì ông viết bài ca nầy:

10 Tôi nói, "Tôi đang ở giữa cuộc đời tôi.
Tôi có phải đi xuống cửa sự chết không?
Phần còn lại của đời tôi có bị lấy khỏi tôi không?"
11 Tôi thưa, "Tôi sẽ không thấy CHÚA[b]
trong đất người sống nữa.
Tôi sẽ không thấy những người sống trên đất nữa.
12 Nhà tôi đã bị phá sập và tước đoạt,
như lều của kẻ chăn chiên.
Đời tôi chấm dứt rồi, như miếng vải của thợ dệt cuốn lại
và bị cắt khỏi khung cửi.
Trong một ngày CHÚA đưa tôi đến đường cùng.
13 Suốt đêm tôi kêu khóc thảm thiết.
Ngài nghiền nát xương cốt tôi như sư tử.
Trong một ngày CHÚA đưa tôi đến đường cùng.
14 Tôi kêu lên như chim
và than vãn như chim cu đất.
Khi tôi mỏi mắt hướng về trời.
Lạy Chúa, tôi vô cùng thất vọng.
Xin giúp đỡ tôi."
15 Bây giờ tôi biết nói gì?
CHÚA đã cho tôi biết điều gì sẽ xảy ra,
và Ngài khiến nó xảy ra.
Tôi đã gặp những khốn đốn trong linh hồn tôi,
cho nên suốt đời tôi sẽ khiêm nhượng.
16 Lạy CHÚA, vì Ngài, mọi người được sống.
Vì Ngài, thần linh tôi cũng sống;
Ngài chữa lành và cho tôi sống.

17 Những khốn đốn đó là ích lợi cho tôi.

a ***38:8*** **bàn trắc ảnh của A-cha** Các bực thềm trong một tòa nhà đặc biệt mà Ê-xê-chia dùng làm đồng hồ đo thời gian. Khi mặt trời rọi lên các bậc thang thì bóng của chúng cho thấy mấy giờ trong ngày.

b ***38:11*** **CHÚA** Bản Hê-bơ-rơ ghi "Gia-vê."

Vì Ngài rất yêu tôi, không để tôi chết
nhưng ném tội lỗi tôi đi xa.
18 Những kẻ ở âm phủ không thể ca ngợi Ngài;
người chết rồi không thể ca hát chúc tụng Ngài;
những ai đã qua đời không thể nào nhờ Ngài giúp đỡ.
19 Chỉ những người sống mới có thể ca ngợi Ngài.
Họ sẽ ca ngợi Ngài như tôi ca ngợi Ngài hôm nay.
Các người cha phải thuật cho con mình
biết rằng Chúa giúp đỡ.
20 Chúa đã cứu tôi, cho nên suốt đời tôi, chúng tôi sẽ gảy nhạc cụ bằng dây trong đền thờ Chúa.

21Rồi Ê-sai bảo, "Hãy làm chất dẻo bằng trái vả đắp lên mụt nhọt của Ê-xê-chia, vua sẽ được lành." 22Ê-xê-chia liền hỏi Ê-sai, "Sẽ có dấu hiệu gì cho thấy tôi sẽ đi lên đền thờ Chúa không?"[a]

Các sứ giả từ Ba-by-lôn đến

39 1Lúc đó Mê-rô-đác Ba-la-đan, con trai Ba-la-đan làm vua Ba-by-lôn. Ông gởi thơ và quà cho Ê-xê-chia vì nghe vua Ê-xê-chia đau và bình phục. 2Ê-xê-chia rất vui nên khoe với các sứ giả những vật quí trong kho mình: bạc, vàng, hương liệu, nước hoa đắt tiền, gươm và thuẫn, cùng mọi tài sản của mình. Ông khoe với họ tất cả những gì trong cung vua và trong nước.

3Nhà tiên tri Ê-sai liền đi đến gặp vua Ê-xê-chia hỏi, "Mấy người nầy nói gì vậy? Họ ở đâu đến?"

Ê-xê-chia đáp, "Họ đến từ một xứ rất xa, từ Ba-by-lôn."

4Ê-sai hỏi tiếp, "Họ thấy gì trong cung vua?"

Ê-xê-chia đáp, "Họ thấy tất cả mọi thứ trong cung của ta. Ta khoe với họ tất cả của cải ta có."

5Ê-sai liền nói với Ê-xê-chia rằng: "Hãy nghe lời Chúa Toàn Năng phán: 6'Trong tương lai những gì ngươi hiện có trong cung điện cùng những gì tổ tiên ngươi để dành lại cho đến hôm nay đều sẽ bị mang qua Ba-by-lôn, không chừa lại một món nào cả,' Chúa phán vậy. 7Một số con cái ngươi, tức các con sinh ra cho ngươi cũng sẽ bị đày đi làm tôi tớ[b] trong cung vua Ba-by-lôn."

8Ê-xê-chia nói với Ê-sai, "Những lời của Chúa rất phải." Vua nói vậy vì tự nghĩ, "Ít ra trong đời ta sẽ có hòa bình và an ninh."

Sự trừng phạt Ít-ra-en sẽ kết thúc

40 1Thượng Đế các ngươi phán,
"Hãy an ủi, hãy an ủi dân ta.
2 Hãy nói lời hoà nhã cùng dân cư Giê-ru-sa-lem rằng
thời kỳ phục dịch của chúng đã xong,
chúng đã trả giá cho tội lỗi mình,
và Chúa đã trừng phạt Giê-ru-sa-lem gấp đôi
về mỗi tội của chúng."

3 Đây là tiếng người kêu:
"Hãy chuẩn bị đường trong sa mạc cho Chúa.
Hãy làm thẳng lối đi trong xứ khô khan cho Thượng Đế chúng ta.
4 Các thung lũng sẽ được nâng lên,
núi đồi sẽ được lấp bằng.
Đất gồ ghề sẽ được san phẳng,
và những nơi lởm chởm sẽ được ủi láng.
5 Rồi vinh hiển Chúa sẽ tỏ ra,
mọi người sẽ thấy.
Chính Chúa đã phán vậy."

6 Có tiếng bảo, "Hãy kêu lớn!"
Nhưng tôi hỏi, "Tôi kêu như thế nào?"
"Hãy nói rằng mọi người như cỏ,
và vinh hiển chúng như hoa trong đồng ruộng.

[a] **38:21, 22 Rồi Ê-sai bảo . . . Chúa không?** Hai câu nầy đáng lẽ được đặt ngay sau câu 7 thì hợp lý theo bảng tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ. Xem II Vua 20:6–9.

[b] **39:7 tôi tớ** Hay "hoạn quan." Xem "hoạn quan" trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

7 Cỏ héo hoa rơi,
khi hơi thở CHÚA thổi qua trên chúng.
Thật vậy loài ngươi giống như cỏ.
8 Cỏ héo hoa rơi,
nhưng lời của Thượng Đế chúng ta sẽ còn lại đời đời."

Sự cứu rỗi của Thượng Đế

9 Hỡi Xi-ôn, ngươi có tin vui phải loan báo.
Hãy đi lên núi cao.
Hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy rao lớn tin mừng.
Hãy thông báo tin vui.
Hãy tuyên bố lớn lên đừng sợ hãi.
Hãy nói cùng các thị trấn Giu-đa rằng,
"Thượng Đế ngươi đây."
10 Kìa, Chúa là Thượng Đế đến với quyền năng để cai trị muôn dân.
Nầy Ngài sẽ mang phần thưởng cho dân Ngài;
Ngài sẽ trả công cho họ.
11 Ngài chăm sóc dân Ngài như người chăn chiên,
Gom họ lại như chiên con bồng trong tay
và mang họ đi sát với Ngài.
Ngài dịu dàng dẫn các chiên mẹ.

Thượng Đế cao cả

12 Ai đã lấy bàn tay đo biển cả?
Ai đã dùng tay đo bầu trời?
Ai đã dùng chậu để lường cát bụi trên đất?
Hay lấy cân mà cân núi đồi?
13 Ai biết ý của CHÚA
hay có thể góp ý với Ngài?
14 Ngài cần ai giúp đỡ?
Ai dạy cho Ngài đường ngay?
Ai dạy cho Ngài trí hiểu
và ban cho Ngài sự thông sáng?
15 Các dân tộc đều giống như giọt nước nhỏ xíu trong thùng;
chẳng khác nào một hạt bụi trên cân của Ngài.
Đối với Ngài các hải đảo chỉ như bụi nhuyễn trên cân.
16 Tất cả các cây trong rừng Li-băng
không đủ để đốt làm củi trên bàn thờ,
và các súc vật của Li-băng không đủ làm của lễ thiêu.
17 Sánh với CHÚA các dân đều không ra gì;
đối với Ngài họ chẳng có giá trị gì cả.

Con người không thể hiểu Thượng Đế

18 Các ngươi so sánh CHÚA với gì?
Các ngươi so Ngài với hình ảnh nào đây?
19 Thần tượng do thợ khéo làm ra,
rồi thợ bạc bọc vàng
và làm ra dây xích bạc cho nó.
20 Người nghèo không mua nổi các pho tượng đắt giá đó,
cho nên đi tìm một loại cây không bị mục nát.
Rồi nhờ một người thợ khéo
tạc thành pho tượng để không bị ngã nhào.
21 Thật vậy các ngươi vốn biết.
Hẳn các ngươi đã nghe.
Từ ban đầu chắc đã có người bảo cho các ngươi biết.
Chắc hẳn các ngươi được cho biết từ lúc tạo thiên lập địa.
22 Ngôi Thượng Đế ngự trên vòng trái đất,
so với Ngài, loài người giống như cào cào.
Ngài trải bầu trời ra như tấm vải
và giăng chúng ra như cái lều che người ngồi bên dưới.
23 Ngài khiến những kẻ cai trị trở nên vô dụng
và các quan án thế gian không ra gì cả.
24 Họ giống như cây cối trồng trong đất,
như hột giống được gieo.
Vừa khi bắt đầu mọc mạnh lên,
Ngài thổi trên chúng, chúng liền khô héo,
gió thổi chúng bay đi như trấu.
25 Thượng Đế, Đấng Thánh phán,
"Các ngươi có thể sánh ta với ai không?
Có ai ngang hàng với ta không?"

26 Hãy nhìn lên trời,
Ai tạo ra những vì sao đó?
Ngài kéo các đạo binh trên trời ra từng đoàn
và đặt tên cho mỗi vì sao.
Vì Ngài mạnh mẽ và quyền năng,
cho nên không sót ngôi sao nào.

27 Hỡi dân cư Gia-cốp, sao các ngươi phàn nàn?
Hỡi dân Ít-ra-en sao ngươi nói,
"Chúa không thấy thân phận tôi đâu;
Ngài chẳng thấy tôi hay trừng phạt tôi"[a]?

28 Chắc hẳn các ngươi biết.
Chắc chắn các ngươi đã nghe.
Chúa là Thượng Đế hằng hữu,
Đấng tạo nên thế giới.
Ngài không mệt mỏi hay cần nghỉ ngơi.
Không ai hiểu được sự khôn ngoan Ngài.
29 Ngài ban sức mạnh cho kẻ mệt mỏi,
thêm năng lực cho kẻ yếu đuối.
30 Dù cho trẻ thơ cũng mệt mỏi cần nghỉ ngơi,
cho đến người trẻ tuổi cũng vấp ngã.
31 Nhưng ai trông cậy Chúa sẽ sung sức.
Họ sẽ cất lên như chim phượng hoàng tung cánh trên trời[b];
chạy mà không biết mệt;
đi mà không đuối sức.

Chúa sẽ giúp đỡ Ít-ra-en

41 1Chúa phán, "Hỡi các xứ xa xôi, hãy yên lặng nghe ta.
Các dân hãy mạnh dạn lên[c].
Hãy đến nói chuyện với ta;
Chúng ta sẽ gặp nhau thảo luận xem ai phải.
2 Ai đánh thức Đấng đến từ phương Đông?
Ai ban cho Ngài chiến thắng bốn phía?
Đấng mang Ngài lại, trao cho Ngài các dân tộc
và đánh bại các vua.
Ngài vung gươm thì các vua trở thành như bụi.
Ngài bắn cung thì họ bị thổi bay như trấu.
3 Ngài rượt theo họ và không hề bị thương tích,
Ngài đi mà chân không chạm đất.
4 Ai làm ra những chuyện đó?
Ai nắm lịch sử từ lúc ban đầu?
Chính ta, Chúa là Đấng ấy.
Ta đã có đây từ ban đầu,
và ta cũng sẽ vẫn còn đây khi mọi việc kết thúc."
5 Hỡi các nơi xa xăm hãy nhìn và kinh sợ;
Hỡi các nơi xa xăm trên đất, hãy run sợ.
Hãy đến gần nghe ta.

6Các người thợ giúp đỡ nhau bảo nhau rằng, "Hãy mạnh dạn lên!" 7Người thợ khéo giục giã thợ bạc, thợ dùng búa gõ nhẵn kim khí, khuyến khích thợ rèn làm việc với cái đe[d]. Người nói rằng, "Mối hàn nầy tốt." Người lấy đinh đóng cái tượng vào đế để nó khỏi ngã.

Chỉ một mình Chúa mới có thể giải cứu

8 Chúa phán, "Hỡi dân Ít-ra-en, các ngươi là đầy tớ ta.
Hỡi dân cư Gia-cốp, ta đã chọn các ngươi.
Các ngươi thuộc gia đình của Áp-ra-ham, bạn ta.
9 Ta rút ngươi ra từ xứ xa xăm trên đất
và gọi ngươi từ một miền xa thăm thẳm.
Ta bảo, 'Các ngươi là đầy tớ ta.'

[a] 40:27 Chúa không thấy ... trừng phạt tôi Hay "Đường lối tôi bị che khuất trước mặt Chúa. Ngài không thèm lưu ý đến tôi."
[b] 40:31 như chim phượng hoàng ... trên trời Người thời xưa tin rằng khi chim phượng hoàng rụng lông (và mọc lông mới) thì nó trở lại thời trẻ trung như trước. Xem Thi 103:5. Câu nầy cũng có thể dịch, "Họ sẽ bay lên cao như phượng hoàng tung cánh."
[c] 41:1 hãy mạnh dạn lên Hay "hãy can đảm lên." Xem Ê-sai 40:31.
[d] 41:7 cái đe Một khối thép nặng, phẳng mặt mà thợ rèn đặt sắt nóng lên để đập thành hình dạng người ấy muốn.

Ta đã chọn ngươi và không chống
nghịch ngươi.
10 Cho nên đừng sợ, vì ta ở với ngươi.
Chớ kinh khiếp vì ta là Thượng
Đế ngươi.
Ta sẽ khiến ngươi thêm mạnh và sẽ
giúp đỡ ngươi;
Ta sẽ lấy tay phải ta mà nâng đỡ
và giải cứu ngươi.
11 Tất cả các dân đang nổi giận cùng
ngươi
sẽ bị hổ thẹn và nhục nhã.
Những kẻ chống nghịch ngươi sẽ
biến mất.
12 Các ngươi sẽ tìm kẻ thù mình,
nhưng không thấy.
Những kẻ đối địch ngươi sẽ hoàn
toàn biến mất.
13 Ta là Chúa, Thượng Đế ngươi,
Đấng nắm tay phải ngươi, bảo
ngươi,
'Đừng sợ hãi, ta sẽ giúp đỡ ngươi.'
14 Hỡi những kẻ sót lại trong Ít-ra-en,
đừng sợ cho dù ngươi yếu ớt và
vô dụng[a]."

Chúa phán,
"Chính ta sẽ giúp đỡ ngươi.
Đấng giải cứu ngươi
là Đấng Thánh của Ít-ra-en.
15 Nầy, ta đã làm cho ngươi mới lại
như miếng ván đập lúa có răng
bén.
Để ngươi đi trên các núi và chà
đạp chúng.
Ngươi sẽ khiến đồi núi thành trấu[b].
16 Ngươi sẽ ném chúng lên trời,
để gió thổi chúng bay đi;
gió bão sẽ phân tán chúng.
Rồi ngươi sẽ vui mừng trong
Chúa;
Ngươi sẽ hãnh diện trong Đấng
Thánh của Ít-ra-en.

17 Kẻ nghèo khổ khốn cùng sẽ tìm nước,
nhưng không tìm được.
Lưỡi họ khô vì khát.
Nhưng ta, Chúa sẽ đáp lời cầu
nguyện của họ;
Ta, Thượng Đế của Ít-ra-en sẽ
không để họ chết.
18 Ta sẽ khiến sông chảy trên đồi khô,
và suối phun ra từ thung lũng.
Ta sẽ biến sa mạc ra hồ nước
và đất khô thành các suối.
19 Ta sẽ khiến cây mọc trong sa mạc:
cây hương nam, cây keo, cây sim
và cây thông.
Ta sẽ đặt cây thông, cây bách,
và cây tùng mọc chung nhau
trong sa mạc.
20 Người ta sẽ nhìn thấy những điều
đó và hiểu;
họ sẽ suy nghĩ kỹ về những việc
nầy.
Và biết rằng quyền năng Chúa làm
ra việc đó,
và rằng Đấng Thánh của Ít-ra-en
đã thực hiện các việc nầy."

Chúa thách thức các thần giả

21 Chúa phán, "Hãy trình bày lý lẽ ngươi
ra." Vua của Gia-cốp bảo, "Hãy cho ta
thấy lý đoán của ngươi. 22 Hãy mang
các thần tượng ngươi vào để chúng
tiết lộ chuyện tương lai. Bảo chúng cho
chúng ta biết chuyện xảy ra lúc ban đầu.
Rồi chúng ta sẽ cùng nhau suy nghĩ,
để chúng ta biết kết cục ra sao. Hoặc
cho chúng ta biết chuyện tương lai.
23 Hãy cho chúng ta biết chuyện tương
lai, thì chúng ta sẽ tin các ngươi là thần.
Hãy hành động đi, dù tốt hay xấu, để
chúng ta sợ hãi.
24 Các ngươi là thần vô dụng; chẳng
làm được gì cả. Những kẻ thờ phụng
các ngươi đáng ghê tởm[c].

Chúa chứng tỏ rằng Ngài là Thượng Đế thật

25 Ta đã mang một người đến từ
phương Bắc[d].

[a] **41:14 yếu ớt và vô dụng** Nguyên văn, "như sâu bọ."
[b] **41:15 Để ngươi đi . . . thành trấu** Dấu hiệu về sức mạnh của các kẻ thù dân Ít-ra-en.
[c] **41:24 đáng ghê tởm** Hay "là những người ngu ngốc." Từ ngữ nầy thường hay dùng trong tiếng Hê-bơ-rơ để mô tả những thần tượng và việc xấu xa mà Thượng Đế ghét.
[d] **41:25 một người đến từ phương Bắc** Đây có thể là Xi-ru, vua Ba-tư. Ông ta trị vì khoảng năm 550–530 trước Công nguyên.

Ta đã gọi đích danh một người
từ phương Đông,
và người biết ta.
Người dẫm đạp lên các vua như
dẫm lên bùn,
như thợ gốm đạp lên đất sét.

26 Ai cho chúng ta biết chuyện nầy
trước khi nó xảy đến?
Ai báo trước cho chúng ta biết để
chúng ta nói,
'Ngài đã nói đúng'?
Không ai trong các ngươi cho
chúng ta biết gì cả;
không ai trong các ngươi bảo cho
chúng ta
biết trước khi việc xảy ra;
không ai nghe các ngươi nói gì về
chuyện đó cả.
27 Ta, CHÚA là Đấng đầu tiên nói cho
Giê-ru-sa-lem biết rằng
dân chúng sẽ hồi hương.
Ta sai sứ giả đến báo tin mừng
cho Giê-ru-sa-lem.

28 Ta nhìn các thần tượng,
nhưng chẳng tượng nào có thể
trả lời cả.
Không ai trong chúng nó biết cho
ý kiến;
Chẳng ai trong chúng nó có thể
trả lời câu hỏi ta.
29 Nầy, tất cả chúng nó đều là thần giả.
Không biết làm gì cả;
Chúng nó thật vô dụng."

Đầy tớ đặc biệt của Chúa

42 1"Đầy tớ ta đây là kẻ ta yểm trợ,
là kẻ ta chọn lựa,
ta rất hài lòng về người.
Ta đã đặt Thần Linh ta trên
người,
người sẽ mang công bình đến cho
các dân.
2 Người sẽ không kêu la hay to tiếng
trên đường phố.
3 Người sẽ không bẻ cọng sậy bị dập
hay tắt ngọn lửa leo lét.
Người sẽ mang lại công bình;
4 người sẽ không thất vọng hay
bỏ cuộc
cho đến khi đã mang công bình
đến cho thế gian.
Các dân ở xa sẽ tin cậy nơi sự dạy
dỗ người."

Chúa là Đấng cai trị và sáng tạo vũ trụ

5CHÚA là Thượng Đế đã phán những
điều đó. Ngài tạo nên bầu trời và trải nó
ra. Ngài trải đất ra cùng mọi vật trong
đó. Ngài ban sự sống cho mọi người trên
đất, tức cho mọi người đi lại trên đất.

6 CHÚA phán, "Ta là CHÚA kêu gọi các
ngươi làm điều thiện,
ta sẽ nắm tay và bảo vệ ngươi.
Ngươi sẽ làm dấu hiệu của giao ước
ta với dân chúng,
làm ánh sáng chiếu cho mọi
người.
7 Ngươi sẽ giúp kẻ mù thấy đường.
Giải thoát người bị cầm tù,
ngươi sẽ dẫn những kẻ sống trong
bóng tối ra khỏi ngục thất.

8 Ta là CHÚA. Đó là danh ta.
Ta sẽ không nhường vinh hiển ta
cho ai khác;
Ta sẽ không để thần tượng nào
đoạt lấy sự ca ngợi của ta.
9 Những điều ta báo trước đều đã
thành sự thật,
và nay ta bảo cho các ngươi biết
những điều mới.
Trước khi chúng xảy ra,
ta đã bảo cho ngươi biết rồi."

Bài ca tụng Chúa

10 Hãy hát một bài ca mới[a] cho CHÚA;
hãy hát ca tụng Ngài khắp nơi
trên đất.
Hỡi các ngươi là kẻ lướt trên biển,
hãy ca tụng Ngài
cùng mọi sinh vật sống trong
biển cũng vậy.
Hỡi những kẻ ở xa xăm hãy ca tụng
Ngài.
11 Sa mạc và các thành phố nên ca
tụng Ngài.

[a] ***42:10 bài ca mới*** Khi Thượng Đế là một điều gì mới lạ cho dân Ngài thì họ làm một bài ca về điều ấy.

Những vùng định cư của Kê-đa
hãy ca ngợi Ngài.
Hỡi những dân sống ở Sê-la hãy
hát mừng;
họ nên la lớn lên từ các đỉnh núi.
12 Họ nên dâng vinh hiển cho CHÚA.
Các dân sống ở những nơi xa
xăm hãy ca tụng Ngài.
13 CHÚA sẽ bước ra như chiến sĩ mạnh
dạn;
Ngài sẽ thích thú như người sẵn
sàng ra trận.
Ngài sẽ hô xung trận và đánh bại
kẻ thù Ngài.

Thượng Đế rất nhẫn nại

14 CHÚA phán, "Đã lâu nay ta không
nói gì cả;
Ta đã làm thinh và kìm hãm
mình.
Nhưng bây giờ ta sẽ kêu lớn
và ráng sức như đàn bà đang
sinh nở.
15 Ta sẽ tiêu diệt núi đồi
và làm khô héo tất cả các cây
xanh trên đó.
Ta sẽ khiến sông ngòi trở thành đất
khô
và làm cạn các ao nước.
16 Rồi ta sẽ dẫn kẻ mù theo con đường
chúng chưa hề đi,
Ta sẽ dắt chúng theo lối chúng
chưa hề biết.
Ta sẽ biến bóng tối ra ánh sáng cho
chúng,
và khiến đất gồ ghề trở nên bằng
phẳng.
Ta sẽ làm những điều ấy;
Ta sẽ không rời bỏ dân ta.
17 Nhưng những kẻ tin tưởng nơi
thần tượng,
những kẻ nói cùng các tượng
chạm rằng,
'Các ngài là thần của chúng tôi'
sẽ bị thất vọng và sỉ nhục.

Dân Ít-ra-en không chịu nghe lời Chúa

18 Hỡi các ngươi là kẻ điếc hãy nghe
ta.
Hỡi các ngươi là kẻ mù hãy nhìn
và thấy.
19 Không ai đui mù hơn dân Ít-ra-en
là tôi tớ ta,
hay điếc hơn sứ giả ta đã sai đi.
Không ai đui hơn những người
thuộc về ta
hay mù hơn tôi tớ của CHÚA.
20 Hỡi Ít-ra-en, ngươi đã thấy nhiều
điều,
nhưng không chịu vâng lời.
Ngươi nghe nhưng không chịu
để ý."
21 CHÚA đã khiến cho những sự dạy dỗ
của Ngài
thật diệu kỳ, vì Ngài nhân đức.
22 Các dân nầy đã bị đánh bại và cướp
bóc.
Chúng bị sập bẫy trong hố
hoặc bị nhốt trong lao tù.
Các kẻ thù như bọn cướp đã bắt
chúng đi,
không ai giải cứu chúng.
Các kẻ thù đã đày chúng đi,
mà không ai lên tiếng bảo,
"Hãy mang chúng về."

23 Có ai chịu nghe điều nầy không?
Trong tương lai các ngươi có chịu khó
để ý nghe không? 24 Ai để cho Gia-cốp
bị cướp đi? Ai để cho Ít-ra-en bị bóc lột?
Chính CHÚA đã để cho những việc đó
xảy ra, vì chúng ta đã phạm tội cùng
Ngài. Chúng ta không sống theo ý
muốn Ngài và không vâng theo lời dạy
dỗ Ngài. 25 Vì thế nên Ngài nổi thịnh nộ
cùng chúng ta và mang chiến tranh
khủng khiếp đến cho chúng ta. Khiến
lửa vây phủ quanh dân Ít-ra-en, nhưng
họ chẳng hiểu đầu đuôi ra sao. Họ bị
thiêu đốt, nhưng chẳng thèm để ý.

Thượng Đế luôn ở cùng dân Ngài

43 1 Hãy nghe lời CHÚA phán như
sau: Hỡi dân Gia-cốp, Ngài dựng
nên các ngươi; hỡi dân Ít-ra-en, Ngài
tạo thành các ngươi. Ngài phán, "Đừng
sợ vì ta đã giải cứu ngươi. Ta đã gọi
đích danh ngươi, và ngươi thuộc về ta.
2 Khi ngươi đi qua nước, ta sẽ ở cùng
ngươi. Khi băng qua sông, ngươi sẽ
không bị chết đuối. Khi băng qua lửa,
ngươi sẽ không bị cháy. 3 Vì ta, CHÚA là

Thượng Đế ngươi, ta là Đấng Thánh
của Ít-ra-en, Cứu Chúa ngươi. Ta đã hi
sinh Ai-cập để trả giá cho ngươi, ta đã
đánh đổi Cút và Sê-ba để khiến ngươi
thuộc về ta. 4Vì ngươi rất quí đối với ta,
nên ta ban cho ngươi vinh dự và yêu
thương ngươi, ta sẽ hi sinh các dân
khác vì ngươi; ta sẽ đánh đổi các dân
tộc khác để chuộc mạng sống ngươi.
5Đừng sợ vì ta ở với ngươi. Ta sẽ
mang con cái ngươi về từ phương Đông,
và gom góp các ngươi lại từ phương Tây.
6Ta sẽ bảo phương Bắc: Hãy trả dân ta
lại cho ta. Và bảo phương Nam: Đừng
nhốt dân ta trong ngục thất nữa. Hãy
mang các con trai ta về từ nơi xa xăm
và các con gái ta từ xứ thăm thẳm. 7Hãy
trả lại dân ta cho ta, là kẻ ta đã tạo nên
cho vinh hiển ta, là dân mà ta đã tạo
dựng."

Giu-đa là nhân chứng cho Thượng Đế

8Hãy mang ra những kẻ có mắt mà
không thấy, cùng những kẻ có tai mà
không nghe[a]. 9Các dân tộc đã nhóm
họp với nhau, các dân đã quy tụ lại. Có
thần nào của chúng từng tiên đoán
rằng việc nầy sẽ xảy ra không? Thần
nào của chúng có thể báo trước việc
xảy ra từ ban đầu không? Hãy bảo các
thần đó mang nhân chứng ra để cho
thấy rằng là chúng đúng, thì mọi người
sẽ bảo, "Quả đúng thế."
10Chúa phán, "Các ngươi là nhân
chứng cho ta, là đầy tớ ta đã chọn. Ta đã
chọn các ngươi để các ngươi biết và tin
ta, để các ngươi hiểu rằng ta là Thượng
Đế thật. Trước ta không có Thượng Đế
nào, và sau ta cũng chẳng có Thượng
Đế khác. 11Chính ta là Chúa. Ta là Đấng
Cứu Thế duy nhất. 12Chính ta đã phán
cùng các ngươi, giải cứu các ngươi, và
cho ngươi biết các việc nầy. Chính ta
chớ không phải thần lạ nào ở giữa các
ngươi đâu. Các ngươi là nhân chứng
cho ta, còn ta là Thượng Đế," Chúa
phán vậy. 13"Ta xưa nay vẫn là Thượng
Đế. Không ai có thể giải cứu dân chúng
khỏi quyền lực của ta; khi ta hành động,
không ai có thể thay đổi được."
14Đây là điều Chúa, Đấng giải cứu
ngươi, Đấng Thánh của Ít-ra-en phán:
"Ta sẽ phái đạo quân đến Ba-by-lôn để
giải thoát các ngươi, ta sẽ phá sập mọi
cổng thành khóa kín. Tiếng hân hoan
của người Canh-đê sẽ biến ra tiếng
thảm sầu. 15Ta là Chúa, Đấng Thánh
ngươi, Tạo Hóa của Ít-ra-en, Vua ngươi."

Thượng Đế sẽ giải cứu dân Ngài

16Đây là điều Chúa phán. Ngài là Đấng
mở con đường băng qua biển và tạo lối
đi băng qua nước ào ào. 17Ngài là Đấng
đánh bại các quân xa cùng ngựa và các
đạo quân hùng mạnh. Chúng cùng
nhau ngã nhào không bao giờ ngồi dậy
nữa. Chúng bị tiêu diệt như ngọn lửa
tắt. 18Chúa phán, "Hãy quên chuyện
đã xảy ra trước kia, đừng nghĩ đến việc
quá khứ. 19Hãy nhìn những điều mới
ta sắp làm. Các ngươi không thấy sao?
Việc đó đang xảy ra. Ta sẽ làm một con
đường trong sa mạc và tạo ra sông ngòi
trên đất khô. 20Ngay đến dã thú cũng
cảm tạ ta như chó rừng và chim đà điểu.
Chúng sẽ tôn kính ta khi ta tạo ra nước
trong sa mạc và sông chảy trên đất khô
để cung cấp nước cho dân ta là những
kẻ ta đã chọn. 21Dân mà ta đã tạo lập
nên cho ta sẽ ca ngợi ta.
22Hỡi dân cư Gia-cốp, các ngươi
không hề kêu cầu ta; hỡi dân Ít-ra-en,
các ngươi đã chán ta. 23Các ngươi
không mang sinh tế bằng chiên cho ta
hay dâng của lễ để tỏ lòng tôn kính ta.
Ta không đòi sinh tế để làm gánh nặng
cho ngươi hay khiến ngươi chán ngấy
vì phải đốt hương. 24Nên các ngươi
không mua hương cho ta; các ngươi
không tự ý mang cho ta mỡ của sinh
tế các ngươi. Nhưng tội lỗi các ngươi
khiến ta mệt nhọc; ngươi làm cho ta
kiệt lực vì những điều sai quấy ngươi
làm.
25Ta, chính ta là Đấng tha thứ mọi
tội lỗi các ngươi, vì danh ta, ta sẽ không
nhớ tội lỗi các ngươi nữa. 26Nhưng các
ngươi hãy nhắc nhở ta. Hãy họp nhau
lại tranh luận. Hãy thuật cho ta điều

[a] **43:8 Hãy mang ra ... không nghe** Đây có lẽ ám chỉ dân Ít-ra-en không chịu tin Thượng Đế. Xem Ê-sai 6:9–10.

ngươi làm, hãy chứng tỏ rằng các ngươi đúng. 27Người cha đầu tiên của các ngươi đã phạm tội, các lãnh tụ[a] ngươi đã chống nghịch ta. 28Cho nên ta sẽ khiến các lãnh tụ thánh các ngươi không còn thánh nữa. Ta sẽ hủy diệt Gia-cốp[b], và khiến cho Ít-ra-en bị sỉ nhục."

Chỉ có Thượng Đế là Chúa mà thôi

44 1Chúa phán, "Hỡi dân Gia-cốp, các ngươi là đầy tớ ta. Hãy nghe ta đây! Hỡi dân Ít-ra-en, ta đã chọn ngươi." 2Đây là điều Chúa, Đấng tạo ra ngươi phán, Đấng tạo ra ngươi trong lòng mẹ, sẽ giúp đỡ ngươi: "Hỡi dân Gia-cốp, đầy tớ ta, đừng sợ. Hỡi Giê-su-run[c], ta đã chọn ngươi.

3Ta sẽ rưới nước cho đất đang khát và khiến suối chảy trên đất khô. Ta sẽ đổ thần linh ta trên con cái các ngươi và xuống phước lành[d] trên con cháu ngươi. 4Con cái ngươi sẽ mọc lên như cây trong đồng cỏ, như cây liễu mọc cạnh suối nước.

5Người nầy sẽ nói, 'Tôi thuộc về Chúa,' người nọ sẽ dùng danh Gia-cốp. Kẻ khác nữa sẽ ghi trên bàn tay mình như sau, 'Tôi thuộc về Chúa,' rồi người khác nữa sẽ dùng danh Ít-ra-en."

6Chúa, vua Ít-ra-en, là Chúa Toàn Năng, Đấng giải cứu Ít-ra-en. Ngài phán như sau: "Ta là đầu tiên và là cuối cùng. Ta là Thượng Đế duy nhất. 7Có thần nào giống như ta không? Thần đó hãy đến chứng tỏ đi. Thần đó hãy thuật lại những việc từ xưa. Thần đó hãy cho biết việc tương lai đi.

8Đừng sợ hãi cũng đừng lo âu! Ta đã cho các ngươi biết việc sẽ xảy ra. Các ngươi là nhân chứng[e] cho ta. Ngoài ta không có Thượng Đế nào khác. Ta không biết đến Khối Đá nào khác; ta là Khối Đá duy nhất."

Các thần tượng thật vô dụng

9Có kẻ tạc ra thần tượng, nhưng chúng nó vô dụng. Người ta quí các thần đó, nhưng chúng chẳng ích lợi gì. Họ là nhân chứng cho các tượng chạm, nhưng chúng không thấy. Chúng chẳng biết hổ nhục là gì. 10Ai làm ra những thần nầy? Ai đã tạo ra những thần vô dụng nầy? 11Các thợ làm ra chúng sẽ bị xấu hổ, vì họ chỉ là người. Nếu họ họp chung nhau lại, thì họ cũng sẽ cùng nhau xấu hổ và sợ hãi.

12Người thợ dùng dụng cụ để nung sắt, làm việc trên than đỏ. Dùng búa đập sắt để làm ra bức tượng bằng cánh tay lực lưỡng của mình. Nhưng khi người kiệt lực thì đói lả. Nếu không uống nước, người sẽ mệt lả.

13Một người thợ khác dùng dây tẩm mực[f] và dụng cụ dùng để vẽ vòng tròn[g] trên gỗ. Rồi dùng cái đục để khắc ra tượng, dùng dụng cụ để đo tượng. Làm theo cách ấy người thợ tạc khúc gỗ giống y như hình người, và đặt tượng đó trong nhà.

14Người đi đốn cây hương nam, cây lật, hay cây sồi. Những cây đó tự mọc bằng sức riêng trong rừng. Hoặc người trồng cây thông, mưa khiến nó mọc lên.

15Rồi người đốt cây. Dùng một số gỗ làm củi sưởi ấm, người cũng nhen lửa nướng bánh mì. Nhưng dùng một phần gỗ làm một vị thần rồi thờ lạy nó. Làm ra một hình tượng rồi cúi xuống lạy nó! 16Người đốt phân nửa gỗ làm củi chụm. Dùng lửa đó nấu thịt, và ăn thịt no nê. Người cũng đốt gỗ để sưởi ấm. Người nói, "Tốt! Bây giờ ta ấm áp rồi. Ta có thể thấy được nhờ ánh sáng của lửa." 17Nhưng người lấy gỗ còn lại tạc một bức tượng và gọi nó là thần. Người cúi xuống thờ lạy nó. Người cầu nguyện cùng nó rằng, "Ngài là thần của tôi. Xin hãy giải cứu tôi!"

[a] **43:27 lãnh tụ** Hay "luật sư." Đây có thể ám chỉ các thầy tế lễ hay các nhà tiên tri.
[b] **43:28 hủy diệt Gia-cốp** Hay "Ta sẽ dành Gia-cốp cho ta."
[c] **44:2 Giê-su-run** Một tên khác của Ít-ra-en, có nghĩa là "tốt đẹp" hay "thanh liêm."
[d] **44:3 xuống phước lành** Đây là một lối chơi chữ. Trong tiếng Hê-bơ-rơ thì cụm từ nầy nghe như "hổ nước."
[e] **44:8 nhân chứng** Hay "bằng cớ."
[f] **44:13 dây tẩm mực** Thời xưa người ta dùng dây tẩm mực hay sơn để vẽ đường thẳng trên gỗ hay đá.
[g] **44:13 dụng cụ dùng để vẽ vòng tròn** Hay "com-pa."

18 Những kẻ đó không biết mình
đang làm gì. Chúng không hiểu biết!
Giống như đang bị bịt mắt nên không
thể thấy. Trí óc chúng không hiểu gì.
19 Chúng không suy nghĩ đến những
điều đó; chúng không hiểu biết. Chúng
không tự suy xét rằng, "Ta đã đốt phân
nửa gỗ làm củi chụm và dùng than đỏ
nướng bánh mì ta. Ta đã nấu và ăn thịt
đã nấu. Ta dùng số gỗ còn lại để làm ra
vật đáng ghê tởm nầy. Ta thờ lạy một
khúc gỗ!"
20 Chúng nó không biết mình làm
gì[a]; trí não quẫn bách khiến người
lầm lạc. Chúng không tự cứu hay nhìn
nhận, "Hình tượng ta đang cầm trong
tay là thần giả."

Chỉ Chúa là Thượng Đế thật mới có thể giúp đỡ Ít-ra-en

21 "Hỡi dân Gia-cốp, hãy nhớ những
điều nầy!
Hỡi dân Ít-ra-en, đừng quên
rằng ngươi là đầy tớ ta.
Ta tạo nên các ngươi, ngươi là đầy
tớ ta.
Cho nên hỡi Ít-ra-en, ta sẽ chẳng
bao giờ quên ngươi.
22 Ta đã thổi sạch tội lỗi ngươi như
đám mây;
Ta đã cất tội lỗi các ngươi
như mây tan biến vào không khí.
Hãy trở lại cùng ta vì ta đã giải cứu
ngươi."

23 Hỡi các bầu trời, hãy hát mừng
vì Chúa làm những việc lớn lao!
Hỡi đất, hãy reo vui
từ những nơi thẳm sâu nhất
của ngươi!
Hỡi núi non, hãy hát lời cảm tạ cho
Thượng Đế.
Hỡi các cây cối trong rừng, hãy
ca lên!
Chúa đã giải cứu dân cư Gia-cốp!
Ngài bày tỏ vinh hiển mình khi
giải thoát Ít-ra-en.
24 Đây là lời Chúa, Đấng giải cứu ngươi,
Đấng tạo ngươi ra trong bụng
mẹ phán:
"Ta, Chúa, tạo nên mọi vật,
một mình ta giăng các bầu trời
và trải đất ra.

25 Ta vạch trần cho thấy những dấu
hiệu của các nhà tiên tri nói dối là giả
tạo; Ta khiến những kẻ làm ma thuật
phải xấu hổ. Ta làm cho người khôn
rối trí; chúng tưởng mình biết nhiều
nhưng ta khiến chúng hóa ra ngờ
nghệch. 26 Ta khiến cho những lời nói
của các đầy tớ ta thành sự thật; Ta làm
cho những lời khuyên của các sứ giả
ta xảy ra.

Thượng Đế chọn vua Xi-ru để tái thiết Giu-đa

Ta bảo Giê-ru-sa-lem, 'Người ta sẽ
lại đến ở giữa ngươi!'
Ta nói cùng các thị trấn Giu-đa,
'Ngươi sẽ được tái thiết!'
Ta phán cùng chỗ đổ nát của Giê-
ru-sa-lem rằng,
'Ta sẽ sửa chữa ngươi.'
27 Ta ra lệnh cho các chỗ nước sâu
rằng,
'Hãy khô cạn đi!
Ta sẽ khiến các suối nước ngươi
cạn khô!'
28 Ta nói về Xi-ru như sau,
Người là kẻ chăn của ta
và sẽ làm theo ý muốn ta.
Người sẽ bảo Giê-ru-sa-lem rằng,
'Ngươi sẽ được tái thiết!'
Người sẽ nói với đền thờ,
'Người ta sẽ xây lại nền của ngươi.'"

Thượng Đế dùng Xi-ru để giải thoát Ít-ra-en

45 1 Đây là điều Chúa phán về Xi-ru,
vua được chọn lựa[b] của Ngài:

"Ta nắm tay phải ngươi
và sẽ giúp ngươi chiến thắng
các dân
cùng tước đoạt quyền lực các vua.
Ta sẽ mở các cửa cho ngươi
các cổng thành sẽ không ngăn

[a] **44:20 Chúng nó ... làm gì** Nguyên văn, "Chúng nó ăn tro."

[b] **45:1 vua được chọn lựa** Hay "người được xức dầu."

chận ngươi được.
2 Ta sẽ đi trước ngươi
và san phẳng núi non.
Ta sẽ phá sập các cổng thành bằng đồng
và bẻ gãy mọi then cài sắt của chúng.
3 Ta sẽ ban cho ngươi của cải cất kỹ
và những bửu vật kín giấu
để ngươi biết rằng ta là Chúa,
Thượng Đế của Ít-ra-en,
Đấng gọi đích danh ngươi.
4 Ta làm những điều nầy vì dân cư Gia-cốp, kẻ tôi tớ ta
và cho Ít-ra-en, dân được ta chọn.
Hỡi Xi-ru, ta gọi tên ngươi,
ban cho ngươi tước vị dù rằng ngươi không biết ta.
5 Ta là Chúa.
Không có Thượng Đế nào khác ngoài ta;
Ta là Thượng Đế duy nhất.
Ta sẽ khiến ngươi hùng mạnh[a],
dù rằng ngươi không biết ta,
6 để mọi người biết rằng
không có Thượng Đế nào khác.
Từ Đông sang Tây mọi người sẽ biết rằng
chỉ một mình ta là Chúa.
7 Ta làm sáng làm tối.
Ta mang thái bình,
và tạo hỗn loạn.
Chính ta, là Chúa, làm những điều đó.

8 Hỡi từng trời cao kia,
hãy cho chiến thắng rơi xuống như mưa,
Hỡi các đám mây, hãy đổ chiến thắng[b] xuống.
Hãy để đất nhận lấy chúng,
và hãy để chiến thắng mọc lên.
Ta, Chúa, đã tạo ra nó.

Thượng Đế cầm quyền trên muôn vật

9 Khốn cho những kẻ biện bác với Thượng Đế, Đấng tạo ra mình. Chúng giống như mảnh vỡ của đống đồ gốm. Đất sét không bao giờ hỏi thợ gốm, 'Ông làm gì vậy?' Đồ vật không thể nào chất vấn người tạo ra mình. 10 Khốn cho kẻ nào nói với cha mình rằng, 'Ông sinh gì?' Khốn cho kẻ nào nói với mẹ mình rằng, 'Bà đẻ ra gì?'"

11 Đây là điều Chúa, Đấng Thánh của Ít-ra-en, Đấng dựng nên họ phán:

"Các ngươi hỏi ta về chuyện tương lai,
Các ngươi chất vấn ta về con cái ta,
Các ngươi muốn ta chứng tỏ những điều ta đã làm[c].
12 Ta đã dựng nên đất
cùng mọi người sống trên đất.
Cánh tay ta giăng bầu trời,
và điều động các đạo binh trên trời[d].
13 Ta sẽ mang Xi-ru đến để làm những việc tốt lành[e],
Ta sẽ khiến công tác người được dễ dàng.
Người sẽ tái thiết lại thành ta
và giải thoát dân ta
mà không đòi thù lao hay phần thưởng.
Chúa Toàn Năng phán như vậy."

14 Chúa phán, "Các hàng hoá làm từ Ai-cập và Cút,
cùng những người cao lớn của Sê-ba
sẽ đến cùng ngươi và trở thành tài sản ngươi.
Người Sê-ba sẽ đi sau ngươi,
kéo lê xiềng xích mình.
Chúng sẽ cúi lạy trước mặt và khẩn cầu ngươi rằng,
'Thượng Đế ở với vua,
không có Thượng Đế nào khác.'"

[a] **45:5 Ta sẽ khiến ngươi hùng mạnh** Hay "Ta sẽ mặc áo quần cho ngươi."
[b] **45:8 chiến thắng** Hay "nhân từ."
[c] **45:11 Các ngươi hỏi ... ta đã làm** Hay "Những người sắp đến hỏi thăm về con cái ta. Chúng bảo ta trao cho họ những người mà chính tay ta đã dựng nên."
[d] **45:12 đạo binh trên trời** Cụm từ có khi nghĩa là "thiên sứ," có khi nghĩa là các tinh tú trên trời.
[e] **45:13 Ta sẽ mang ... việc tốt lành** Hay "Ta ban cho Xi-ru quyền để làm những điều tốt lành."

15 Thượng Đế và Đấng Giải Cứu
Ít-ra-en,
Ngài là Thượng Đế mà loài ngươi
không thể thấy.
16 Những ai tạc các thần tượng sẽ bị
xấu hổ;
chúng sẽ cùng nhau bị hổ nhục.
17 Nhưng Ít-ra-en sẽ được CHÚA giải
cứu,
và sự cứu chuộc đó sẽ còn đời đời.
Dân Ít-ra-en sẽ không bao giờ bị sỉ
nhục nữa.
18 CHÚA đã tạo nên trời.
Ngài là Thượng Đế dựng nên đất.
Ngài không muốn đất hoang vu,
nhưng muốn có sự sống trên đất.
Nên CHÚA phán như sau:
Ta là CHÚA. Không có Thượng Đế
nào khác.
19 Ta không nói nơi bí mật
hay giấu lời ta ở nơi tăm tối.
Ta không bảo gia đình Gia-cốp tìm
ta nơi hoang vu.
Ta là CHÚA, ta nói sự thật; và làm
điều phải.

Chúa chứng tỏ rằng Ngài là Thượng Đế thật

20 Các ngươi đã thoát khỏi các dân khác,
hãy nhóm họp và đến ra mắt ta; hãy
lại gần đây. Những kẻ mang tượng
chạm bằng gỗ không biết mình làm
gì. Chúng cầu nguyện cùng một thần
không thể giải cứu mình. 21 Hãy bảo dân
nầy đến cùng ta. Hãy trình bày trường
hợp của các ngươi và thảo luận với
nhau về những điều đó.

Ai đã từ lâu bảo cho các ngươi biết
những chuyện nầy sẽ xảy ra? Ai đã từ
lâu nói cho các ngươi biết? Ta, CHÚA
là Đấng bảo những điều đó. Không có
Thượng Đế nào khác ngoài ta. Ta là
Thượng Đế công chính duy nhất. Ta là
Đấng Cứu Thế. Không có Thượng Đế
nào khác. 22 "Hỡi dân cư khắp nơi, hãy
theo ta để được cứu. Ta là Thượng Đế.
Không có Thượng Đế nào khác.

23 Ta dùng quyền năng ta để tuyên
hứa, và lời hứa ta chân thật. Điều ta nói
sẽ không bao giờ thay đổi. Ta hứa rằng
mọi người sẽ cúi lạy trước mặt ta và sẽ
hứa nguyện đi theo ta. 24 Dân chúng sẽ
nói về ta như sau, 'Sự nhân từ và quyền
năng đều đến từ CHÚA.'"

Những ai nổi giận cùng Ngài sẽ đến
cùng Ngài và bị xấu hổ. 25 Nhưng nhờ
CHÚA giúp, dân Ít-ra-en sẽ sống phải
cách[a], và sẽ ca ngợi Ngài.

Các thần giả đều vô dụng

46 1 Bên đã ngã xuống đất và Nê-
bô[b] cúi lạy trước mặt ta.

Các thần tượng của chúng nó do thú
vật chuyên chở. Các tượng chạm chỉ
là đồ nặng phải chở; chỉ khiến thú vật
chở chúng mệt mỏi thôi. 2 Các thần nầy
đều sẽ cúi lạy. Chúng không thể tự cứu
mình được, mà bị mang đi như tù nhân.

3 "Hỡi gia đình Gia-cốp, hãy nghe ta!
Tất cả các ngươi là dân Ít-ra-en còn
sống sót hãy nghe đây! Ta đã bồng ẵm
các ngươi từ lúc mới sinh; Ta đã chăm
sóc các ngươi từ khi mới lọt lòng mẹ.
4 Dù khi ngươi trở về già, ta cũng sẽ vẫn
làm như vậy. Dù cho tóc ngươi đã bạc,
ta cũng sẽ chăm sóc ngươi. Ta đã dựng
nên ngươi, sẽ chăm sóc các ngươi. Ta sẽ
bồng ẵm và giải cứu ngươi.

5 Các ngươi có thể so sánh ta với ai
khác không? Không ai bằng ta hoặc
giống ta. 6 Có kẻ giàu vì nhiều vàng và
cân bạc trên cái cân. Họ thuê thợ bạc
làm ra một vị thần. Rồi cúi xuống bái
lạy nó. 7 Họ đặt nó lên vai rồi mang đi.
Họ đặt nó ở chỗ nào thì nó đứng yên
chỗ đó; nó không thể nào di động qua
chỗ khác được. Người ta la hét vào mặt
nó, nhưng nó không thể trả lời. Nó
không thể tự cứu khỏi mọi thảm họa.

8 Hãy nhớ điều nầy, đừng bao giờ
quên! Hãy suy nghĩ đến những điều
nầy, hỡi các ngươi là kẻ chống nghịch
Thượng Đế. 9 Hãy nhớ điều xảy ra từ
xưa. Hãy nhớ rằng ta là Thượng Đế,
không có Thượng Đế nào khác. Ta là
Thượng Đế, không có ai giống như ta.

10 Từ đầu ta đã cho ngươi biết việc sẽ
xảy ra lúc cuối cùng. Từ lâu ta đã cho
ngươi biết việc chưa xảy đến. Khi ta dự
định điều gì thì điều đó xảy ra. Điều ta

[a] **45:25 sống phải cách** Hay "tìm được công lý."
[b] **46:1 Nê-bô** Một thần giả của Ba-by-lôn.

muốn làm, ta sẽ làm. 11Ta kêu gọi một
người từ đông phương để thi hành kế
hoạch ta; từ một xứ xa xôi người đến
như diều hâu. Ta sẽ thực hiện điều ta
phán. Ta sẽ làm điều ta đã trù liệu.
12Hãy nghe ta, hỡi dân ương ngạnh[a],
và dân xa cách sự cứu rỗi. 13Ta sẽ sớm
làm điều phải. Ta sẽ sớm mang đến sự
cứu rỗi. Ta sẽ giải cứu Xi-ôn, và mang
vinh hiển cho Ít-ra-en."

Lời Thượng Đế cảnh cáo Ba-by-lôn

47 1CHÚA phán, "Hỡi thành
Ba-by-lôn,
hãy đi xuống ngồi trong bụi đất.
Hỡi dân cư Ba-by-lôn[b], hãy ngồi
xuống đất.
Ngươi không còn làm quan quyền
nữa.
Ngươi sẽ không còn được gọi là
dịu dàng xinh đẹp nữa.
2 Ngươi phải xay bột bằng cối
đá nặng.
Hãy gỡ bỏ khăn mỏng che mặt và
cởi váy ra.
Hãy túm váy và sẵn sàng băng qua
sông[c].
3 Dân chúng sẽ thấy sự trần truồng
ngươi;
họ sẽ thấy sự hổ nhục ngươi.
Ta sẽ trừng phạt ngươi;
Ta sẽ trừng phạt mỗi người trong
các ngươi."

4 Cứu Chúa chúng ta là CHÚA Toàn
Năng;
Ngài là Đấng Thánh của Ít-ra-en.

5 Hỡi Ba-by-lôn, hãy ngồi trong bóng
tối và im lặng.
Ngươi sẽ không còn được gọi là
hoàng hậu của các nước nữa.
6 Ta đã nổi giận cùng dân ta,
và đã gạt bỏ những kẻ thuộc
về ta.
Ta trao họ cho ngươi,
nhưng ngươi không tỏ lòng
thương xót họ.
Thậm chí ngươi hành hạ người già
cả.
7 Ngươi bảo, "Ta sẽ mãi mãi là hoàng
hậu."
Nhưng ngươi không thèm để
ý đến
những việc ngươi làm cho dân ta,
cũng không suy xét đến việc sẽ
xảy ra.
8 Bây giờ hãy nghe đây,
hỡi ngươi là kẻ ham khoái lạc.
Ngươi nghĩ mình bình an vô sự.
Ngươi tự nhủ, "Chỉ có một mình
ta là quan trọng.
Ta sẽ không khi nào trở thành goá
phụ hay mất con cái ta."
9 Hai việc bất thần sẽ xảy ra cho
ngươi cùng trong một ngày.
Ngươi sẽ mất cả chồng lẫn con.
Những việc nầy chắc chắn sẽ xảy ra
cho ngươi,
dù ngươi có ma lực đi nữa,
dù ngươi dùng xảo thuật cao tay
đi nữa.
10 Ngươi làm điều ác mà cảm thấy
bình an vô sự[d] lại còn nói,
"Không ai thấy điều ta làm."
Sự khôn ngoan và hiểu biết ngươi
đã gạt ngươi.
Ngươi tự nhủ, "Ta là Thượng Đế,
không ai bằng ta cả."

11 Nhưng khốn đốn sẽ đến với ngươi,
mà ngươi không biết cách nào
ngăn chận.
Thảm họa sẽ rơi trên ngươi,
mà ngươi không thể nào tránh
được.
Ngươi sẽ bị tiêu diệt nhanh chóng;
Thậm chí ngươi không thấy nó
đến nữa.
12 "Hãy cứ dùng âm mưu xảo quyệt đi,
và dùng ma thuật mà ngươi đã
dùng từ lúc còn trẻ.
Có thể chúng sẽ giúp ích cho ngươi;

[a] **46:12 ương ngạnh** Hay "cứng lòng."
[b] **47:1 thành Ba-by-lôn, dân cư Ba-by-lôn** Nguyên văn, "trinh nữ Ba-by-lôn," "con gái của người Canh-đê."
[c] **47:2 sông** Đây là sông Ti-gờ-rít và Ơ-phơ-rát. Thành Ba-by-lôn nằm giữa hai con sông nầy.
[d] **47:10 Ngươi làm điều ác . . . vô sự** Hay "Ngươi tin tưởng vào điều ác."

có thể chúng sẽ hù dọa được một
vài người.
13 Ngươi mệt mỏi vì những lời khuyên.
Cho nên hãy để cho những kẻ
nghiên cứu trời đất
tức những kẻ nhìn sao và trăng
mới mà đoán tương lai,
giải cứu ngươi khỏi những việc
sẽ xảy đến cho ngươi.
14 Nhưng chúng nó như rơm rạ;
bị lửa thiêu đốt nhanh chóng.
Chúng không thể tự cứu khỏi
quyền lực của lửa.
Chúng không giống như than
cung cấp hơi ấm
cũng không giống như lửa mà
ngươi có thể ngồi kế bên.
15 Ngươi đã làm việc với chúng,
là những kẻ đã tiếp xúc với ngươi
từ khi ngươi còn trẻ,
nhưng chúng không thể giúp
ngươi.
Ai nấy đều đi đường riêng mình,
không ai còn lại để giải cứu ngươi."

Thượng Đế cai quản thế giới

48 1 Chúa phán, "Hỡi nhà Gia-cốp,
hãy nghe ta.
Ngươi được gọi là Ít-ra-en,
Ngươi xuất thân từ gia đình Giu-đa.
Ngươi lấy danh Chúa mà thề thốt
và ca ngợi Thượng Đế của Ít-ra-en,
nhưng lòng ngươi không chân
thành.

2 Ngươi tự gọi mình là dân cư của
thành thánh[a],
và nương cậy vào Thượng Đế
của Ít-ra-en,
Đấng được gọi là Chúa Toàn Năng.

3 Từ xưa ta đã cho ngươi biết những
gì sẽ xảy ra.
Ta nói trước và cho ngươi hay;
rồi bỗng nhiên ta hành động thì
những việc ấy xảy ra.
4 Ta biết ngươi rất ương ngạnh;
cổ ngươi cứng như bắp thịt sắt,
và đầu ngươi như đồng.
5 Cho nên từ xưa ta đã bảo trước cho
ngươi những điều đó;
Ta cho ngươi biết trước khi
chúng xảy ra
để ngươi không thể nói,
'Thần tượng của tôi làm những
điều nầy,
các tượng chạm bằng gỗ và sắt
của tôi
khiến những việc nầy xảy ra.'"

Thượng Đế trừng phạt dân Ít-ra-en để khiến họ tinh sạch

6 "Ngươi đã nghe thấy mọi việc
để ngươi có thể kể lại cho kẻ khác
biết.
Bây giờ ta sẽ cho ngươi biết những
điều mới lạ,
những điều kín giấu mà ngươi
chưa rõ.
7 Những điều nầy hiện đang xảy ra
chớ không phải xảy ra từ xưa;
trước đây ngươi chưa hề nghe
đến chúng.
Nên ngươi không thể nói,
'Chúng tôi biết chuyện đó rồi.'
8 Nhưng ngươi không nghe ta; ngươi
không thèm hiểu.
Từ xưa kia ngươi cũng đã chẳng
chịu nghe ta.
Ta biết chắc ngươi sẽ phản ta;
từ khi sinh ra ngươi đã chống ta.

9 Nhưng ta nén giận vì danh ta.
Người ta ca ngợi ta vì ta nén giận
không tiêu diệt ngươi.

10 Ta đã khiến ngươi tinh sạch mà
không dùng lửa như luyện bạc.
Ta đã dùng những thử thách để
luyện lọc ngươi.
11 Ta làm những điều đó vì ta, vì danh
ta.
Ta sẽ không để ai nói xấu ta,
cũng sẽ không nhường vinh hiển ta
cho thần nào khác.

Ít-ra-en sẽ được giải thoát

12 Hỡi dân Gia-cốp, hãy nghe ta.
Hỡi dân Ít-ra-en, ta đã gọi ngươi
làm dân ta.

[a] **48:2 thành thánh** Tức thành Giê-ru-sa-lem.

Ta là đầu tiên và cuối cùng.
13 Chính tay ta dựng nên trái đất.
Ta dùng tay phải ta trải các bầu trời ra.
Khi ta gọi, chúng nó sẽ đến trình diện ta.

14 Tất cả các ngươi hãy đến nghe.
Có thần giả nào bảo trước cho các ngươi
những điều nầy không?

CHÚA đã chọn người tấn công[a]
Ba-by-lôn;
để thực hiện ý muốn Ngài
nghịch lại người Canh-đê.

15 Ta đã phán; ta đã gọi người.
Ta đã mang người đến và sẽ khiến người thành công.
16 Hãy đến cùng ta và nghe đây.
Từ ban đầu ta đã nói tỏ tường.
Từ lúc tạo thiên lập địa, ta đã có đó."

Bây giờ CHÚA là Thượng Đế đã sai ta đi cùng với Thần linh Ngài. 17Đây là lời CHÚA, Đấng giải cứu ngươi, Đấng Thánh của Ít-ra-en phán:

"Ta là CHÚA, Thượng Đế ngươi,
Đấng dạy ngươi làm điều thiện,
chỉ cho ngươi con đường phải theo.
18 Nếu ngươi chịu nghe mệnh lệnh ta
thì ngươi đã có hoà bình như sông chảy cuồn cuộn.
Phước lành sẽ ào đến ngươi như sóng biển.
19 Ngươi sẽ có đông con như cát.
Chúng sẽ không bao giờ chết hay bị tiêu diệt."

20 Hỡi dân ta, hãy ra khỏi Ba-by-lôn!
Hãy chạy trốn khỏi người Ba-by-lôn!
Hãy vui mừng la lớn báo tin nầy cho dân chúng;
hãy loan truyền cho khắp đất biết.
Hãy nói rằng, "CHÚA đã giải cứu tôi tớ Ngài
là con cháu Gia-cốp."
21 Khi Ngài dẫn họ đi qua sa mạc,
họ sẽ không bị khát.
Ngài khiến nước chảy ra từ một tảng đá.
Ngài chẻ đá, nước liền phun ra.

22 "Kẻ ác không thể hưởng hoà bình,"
CHÚA phán vậy.

Thượng Đế gọi đầy tớ đặc biệt của Ngài

49 1Hỡi các dân ở gần biển, hãy nghe ta.
Hỡi các dân tộc ở xa xôi, hãy lắng tai.
Trước khi ta sinh ra, CHÚA đã gọi ta để phục vụ Ngài.
CHÚA đã đặt tên cho ta từ khi ta còn nằm trong lòng mẹ.
2 Ngài khiến lưỡi ta như gươm bén.
Ngài giấu ta trong lòng bàn tay Ngài.
Ngài làm cho ta như mũi tên nhọn.
Ngài giấu ta trong bao đựng tên của Ngài.

3 Ngài bảo ta, "Hỡi Ít-ra-en, ngươi là tôi tớ ta.
Ta sẽ làm những việc kỳ diệu qua ngươi."

4 Nhưng ta bảo, "Tôi đã làm việc cực nhọc không công;
Tôi đã ráng sức mà chẳng làm được việc gì hữu dụng.
CHÚA sẽ quyết định việc làm nào của ta có giá trị.
Thượng Đế sẽ định phần thưởng cho ta."
5 Từ trong bụng mẹ ta CHÚA đã khiến ta làm đầy tớ Ngài,
để hướng dẫn dân Gia-cốp trở về cùng Ngài,
để Ít-ra-en được tập họp về cùng Ngài.
CHÚA sẽ tôn trọng ta,
Ta sẽ nhận được sức lực từ Thượng Đế.

[a] 48:14 người tấn công Đây có lẽ là Xi-ru, vua Ba-tư. Ông trị vì khoảng năm 550–530 trước Công nguyên.

6 Nay Ngài bảo ta, "Ngươi là đầy tớ
quan trọng của ta
để mang các chi tộc của Gia-cốp
trở về,
để mang dân sót lại của Ít-ra-en
trở về.
Nhưng quan trọng hơn nữa
là ta sẽ khiến ngươi làm ngọn
đèn cho các dân tộc
để tỏ cho mọi người trên thế
gian biết con đường cứu rỗi."

7 Chúa Đấng cứu ngươi là Đấng
Thánh của Ít-ra-en.
Ngài phán cùng kẻ bị dân chúng
ghét,
phán với tôi tớ của các quan
quyền.
Ngài phán như sau: "Các vua sẽ
nhìn thấy ngươi
và sẽ tôn trọng ngươi,
Các đại lãnh tụ sẽ cúi lạy trước
mặt ngươi,
Vì Chúa là Đấng đáng tin cậy.
Ngài là Đấng Thánh của Ít-ra-en,
Đấng đã lựa chọn ngươi."

Ngày Cứu Rỗi

8 Đây là điều Chúa phán:
"Ta sẽ nghe lời khẩn nguyện của
ngươi vào đúng lúc.
Vào ngày cứu rỗi ta sẽ giúp
đỡ ngươi.
Ta sẽ bảo vệ ngươi,
ngươi sẽ là dấu hiệu của giao ước
ta với dân chúng.
Ngươi sẽ mang dân chúng trở về
xứ mình
và hoàn trả đất hiện đang bị hư
hại về cho nguyên chủ.
9 Ngươi sẽ bảo các tù nhân, 'Hãy ra
khỏi ngục.'
Và nói với những kẻ đang ở trong
tối tăm rằng,
'Hãy bước ra ánh sáng.'
Dân chúng sẽ ăn bên đường,
và dù trên đồi trọc người ta vẫn
tìm được thực phẩm.
10 Họ sẽ không còn đói khát nữa.
Ánh nắng nóng hay gió sa mạc
cũng sẽ không làm hại họ.
Thượng Đế, Đấng an ủi họ sẽ dắt
dẫn họ
và đưa họ đến cạnh suối nước.
11 Ta sẽ biến núi đồi thành đường đi,
và lối đi sẽ được nâng lên.

12 Nầy, từ khắp nơi xa xôi dân chúng
đang đến cùng ta,
từ phía Bắc và phía Tây,
từ A-xu-an thuộc miền Nam
Ai-cập."

13 Hỡi trời và đất, hãy vui mừng lên.
Hỡi núi đồi hãy reo vui,
vì Chúa yên ủi dân Ngài
và tỏ lòng thương xót những kẻ
bị khốn khổ.

Giê-ru-sa-lem cùng con cái mình

14 Nhưng Giê-ru-sa-lem nói,
"Chúa đã bỏ ta; Ngài quên ta rồi."

15 Chúa đáp, "Đàn bà có thể nào quên
cho con bú không?
Có thể nào nàng không có chút
tình cảm gì
đối với đứa bé mình sinh ra hay
sao?
Dù đàn bà quên con mình,
Ta cũng sẽ chẳng quên ngươi.
16 Xem nầy, ta đã viết tên ngươi trên
bàn tay ta.
Ta lúc nào cũng tưởng nhớ đến
các tường thành ngươi[a].
17 Những kẻ xây dựng ngươi sẽ đông
hơn kẻ tiêu diệt ngươi,
còn những dân đã đánh thắng
ngươi sẽ bỏ đi.

18 Hãy ngước lên và nhìn quanh
ngươi.
Tất cả các con cái ngươi đang tập
họp lại
để trở về cùng ngươi."

Chúa phán, "Như ta hằng sống,
con cái ngươi sẽ như nữ trang

[a] ***49:16*** **Ta lúc nào . . . tường thành ngươi** Hay "Ta lúc nào cũng thấy hình ảnh ngươi." Đây là một lối chơi chữ. Chữ "hình ảnh" trong tiếng Hê-bơ-rơ cũng có nghĩa là "tường thành."

mà cô dâu đeo vào một cách kiêu hãnh.
19 Ngươi đã bị tiêu diệt và bị đánh bại,
đất đai ngươi đã trở nên vô dụng.
Nhưng nay ngươi sẽ có đông dân đến nỗi đất không đủ chỗ chứa,
Còn những kẻ đã tiêu diệt ngươi sẽ cuốn gói đi xa.
20 Con cái ngươi sinh ra trong khi ngươi đang âu sầu,
sẽ nói cùng ngươi, 'Nơi nầy quá chật chội.
Hãy cho chúng tôi một nơi khác rộng hơn để sống.'
21 Rồi ngươi sẽ tự nhủ,
'Ai cho tôi đàn con nầy?
Tôi vốn buồn bã và không sinh sản được,
bị đánh bại và phân ly khỏi dân tộc tôi.
Vậy ai nuôi những đứa con nầy?
Tôi bị bỏ rơi một mình.
Các đứa con nầy từ đâu ra?'"

22 Chúa tôi phán như sau:
"Nầy, ta đã giơ tay lên làm dấu cho muôn dân;
ta giương cờ lên cho mọi người trông thấy.
Rồi chúng nó sẽ mang các con trai ngươi về trong cánh tay mình,
và sẽ vác các con gái ngươi trên vai.
23 Các vua sẽ dạy dỗ con cái ngươi,
và các công chúa sẽ chăm sóc chúng nó.
Họ sẽ cúi lạy trước mặt ngươi
và hôn đất nơi chân ngươi.
Rồi ngươi sẽ biết rằng ta là Chúa.
Ai tin cậy ta sẽ không thất vọng."

24 Có ai đoạt lấy chiến lợi phẩm
mà binh sĩ chiếm được nơi chiến trận không?
Nếu một tù nhân bị canh phòng bởi một chiến sĩ hùng mạnh,
thì liệu nó có thể trốn thoát được không?
25 Chúa phán như sau:
"Các tù binh sẽ bị cướp khỏi tay các binh sĩ dũng mãnh.
Những người bị các kẻ hung ác bắt sẽ trốn thoát.
Ta sẽ đánh các kẻ thù ngươi,
và sẽ giải cứu con cái ngươi.
26 Ta sẽ bắt những kẻ quấy rối ngươi ăn thịt của mình.
Huyết chúng sẽ làm rượu khiến chúng no say sưa.
Rồi mọi người sẽ biết Ta, Chúa,
Đấng giải cứu ngươi;
Ta là Đấng Toàn Năng của Gia-cốp giải cứu ngươi."

Ít-ra-en đã bị trừng phạt vì tội lỗi mình

50 1Chúa phán: "Hỡi dân Ít-ra-en,
ngươi nói rằng ta ly dị mẹ ngươi.
Vậy chứng thư ly dị đâu?
Hay ngươi cho rằng ta bán ngươi để trả nợ?
Vì những điều ác ngươi làm, ta đã bán ngươi.
Vì nhiều lúc mẹ ngươi đã chống nghịch ta
nên ta đuổi mẹ ngươi đi.
2 Ta đi về nhà không thấy ai;
Ta gọi, nhưng chẳng ai trả lời.
Ngươi cho rằng ta không thể giải cứu ngươi sao?
Ta không có quyền lực giải cứu ngươi sao?
Nầy, ta chỉ nạt một tiếng thì biển liền khô.
Ta biến sông ngòi ra sa mạc,
và cá trong sông sẽ hôi thối vì thiếu nước.
Chúng nó chết khát.
3 Ta có thể khiến trời đất tối sầm lại;
Ta có thể lấy vải sô[a] đen che trời và đất."

Đầy tớ của Thượng Đế trông cậy nơi Ngài

4Chúa là Thượng Đế ban cho ta khả năng, dạy dỗ cho ta biết cách nói để giục giã kẻ yếu đuối. Mỗi sáng Ngài đánh thức ta. Ngài dạy ta lắng nghe như học trò. 5Chủ tôi là Chúa giúp ta học hỏi, ta không chống nghịch Ngài và không từ

[a] **50:3 vải sô** Một loại vải thô làm bằng lông thú vật mà đôi khi người ta dùng để tỏ sự buồn rầu.

chối đi theo Ngài. 6Ta đưa lưng cho kẻ
đánh ta. Ta giơ má cho kẻ giật râu ta. Ta
không ẩn mặt khi chúng chế giễu hay
phỉ nhổ ta. 7Chúa là Thượng Đế giúp
đỡ ta, nên ta sẽ không bao giờ bị xấu
hổ. Ta đã quyết định, ta biết sẽ không
bị hổ nhục.
8Ngài chứng tỏ ta vô tội, Ngài gần gũi
với ta. Cho nên ai có thể tố cáo ta được?
Nếu có ai tố cáo, chúng ta hãy cùng
nhau ra tòa. Nếu có ai muốn chứng tỏ
ta sai quấy, người đó hãy đến nói cho
ta biết. 9Nầy, chính Chúa là Thượng Đế
giúp đỡ ta. Cho nên ai có thể chứng tỏ ta
có tội? Nầy, những kẻ muốn tố cáo ta trở
thành vô dụng như áo cũ bị mối mọt ăn.
10Ai trong các ngươi kính sợ Chúa và
vâng theo lời đầy tớ Ngài? Người có thể
đi trong bóng tối, không thấy ánh sáng.
Người nhờ cậy Chúa, trông mong vào
Thượng Đế mình.
11Nhưng tất cả các ngươi muốn tự
đốt lửa lấy và tạo ánh sáng lấy cho
mình. Cho nên hãy bước trong ánh lửa
của các ngươi đi. Hãy trông vào ánh
sáng của mình để soi đường. Nhưng
đây là điều các ngươi sẽ nhận từ ta: Các
ngươi sẽ nằm xuống trong nơi đau khổ.

Giê-ru-sa-lem sẽ giống như Áp-ra-ham

51 1Chúa phán, "Hãy nghe ta, hỡi
các ngươi là những kẻ muốn
sống phải lẽ và đi theo Chúa. Hãy nhìn
tảng đá mà ngươi được đục ra. Hãy
nhìn hầm đá mà ngươi được đào lên.
2Hãy nhìn Áp-ra-ham, tổ tiên ngươi, và
Sa-ra, người sinh ra tổ tiên ngươi. Khi
ta gọi người thì Áp-ra-ham chưa có con,
nhưng ta ban phước cho người và ban
cho dòng dõi người đông đảo.
3Nên Chúa sẽ an ủi Xi-ôn; Ngài sẽ
tỏ lòng từ bi cho những kẻ sống trong
đống đổ nát của nó. Ngài sẽ biến sa mạc
nó ra vườn Ê-đen; Khiến đất hoang vu
nó thành vườn của Chúa. Mọi người
sống nơi đó sẽ vui mừng; Họ sẽ cảm tạ
và hát xướng.

4 Hỡi dân ta, hãy nghe ta;
hỡi dân tộc ta, hãy để ý lời ta nói.
Ta sẽ ban lời giáo huấn cho dân ta,
và những quyết định của ta sẽ như
ánh sáng cho các dân.
5 Ta sẽ sớm chứng tỏ điều ta làm
là đúng.
Ta sẽ sớm giải cứu ngươi.
Ta sẽ dùng quyền năng và phán xử
các dân.
Tất cả những nơi xa xôi đang chờ
đợi ta;
Họ chờ đợi quyền năng ta giúp họ.
6 Hãy nhìn lên trời.
Hãy nhìn quanh các ngươi và
dưới đất thấp nầy.
Bầu trời sẽ biến mất như mây khói.
Đất sẽ trở thành vô dụng như
chiếc áo cũ,
và dân chúng trên đất sẽ chết như
ruồi.
Nhưng sự cứu rỗi ta còn đời đời,
và lòng nhân từ ta không bao giờ
dứt.
7 Các ngươi là kẻ biết lẽ phải hãy
nghe ta;
Các ngươi là kẻ nghe theo lời
giáo huấn ta hãy nghe ta nói.
Đừng sợ những điều ác kẻ khác nói,
và đừng bực dọc về lời sỉ nhục
của chúng.
8 Mối mọt sẽ ăn nuốt chúng như
áo quần,
và dòi bọ sẽ tiêu nuốt chúng như
lông chiên.
Nhưng lòng nhân từ ta sẽ còn đời
đời,
và sự cứu rỗi ta sẽ kéo dài mãi
mãi từ nay về sau."

Quyền năng của Thượng Đế sẽ cứu dân Ngài

9 Lạy Chúa quyền năng, hãy thức dậy,
thức dậy,
và vận dụng sức mạnh Ngài.
Hãy thức dậy như Ngài đã làm xưa
kia,
như Ngài đã thực hành thuở
trước.
Ngài dùng quyền năng chặt Ra-háp
ra từng miếng
và giết con quái vật dưới biển[a].

[a] 51:9 con quái vật dưới biển Đây là Ra-háp. Người xưa tin rằng Ra-háp chiến đấu với Thượng Đế.

10 Ngài làm cho biển khô cạn
và rút nước ra khỏi đại dương
sâu thẳm.
Ngài biến nơi thẳm sâu của biển ra
đường cái
cho dân chúng băng qua và được
giải cứu.
11 Dân chúng mà Chúa đã giải thoát
sẽ trở về
và hớn hở đi vào Xi-ôn.
Sự hân hoan của họ sẽ còn mãi
mãi.
Họ sẽ hớn hở vui mừng,
Còn mọi điều sầu não đau buồn
chỉ là chuyện xa xưa.

12 Chúa phán, "Ta là Đấng an
ủi ngươi.
Thế thì tại sao ngươi sợ loài
người là loài sẽ chết?
Tại sao ngươi e ngại con người là
loài sẽ biến mất như cỏ?

13 Ngươi đã quên Chúa là Đấng tạo
ra ngươi,
Đấng đã trải bầu trời ra và làm
nên trái đất.
Sao ngươi mãi lo sợ những kẻ nổi
giận quấy rối ngươi
và muốn hủy diệt ngươi?
Bây giờ chúng nó đâu rồi?

14 Những kẻ bị cầm tù sẽ được trả
tự do;
họ sẽ không chết trong ngục, và
sẽ đủ ăn.

15 Ta là Chúa, Thượng Đế ngươi,
Đấng quấy động biển cả và làm
nổi sóng cồn.
Danh ta là Chúa Toàn Năng.

16Ta sẽ đặt lời vào miệng ngươi. Ta
sẽ lấy bàn tay ta che phủ ngươi. Ta đã
tạo nên trời đất, và sẽ bảo Xi-ôn rằng,
'Ngươi là dân ta.'"

Thượng Đế trừng phạt Giê-ru-sa-lem

17 Hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy thức dậy,
thức dậy!
Chúa đã nổi giận cùng ngươi;
Sự trừng phạt ngươi như rượu
trong cốc.
Chúa đã khiến ngươi uống rượu
đó;
Ngươi đã uống cạn chén cho đến
khi say sưa.

18Giê-ru-sa-lem có đông dân cư,
nhưng không có ai lãnh đạo họ. Trong
số những kẻ lớn lên tại đó, chẳng có
người nào hướng dẫn họ. 19Những
khốn khó đến với ngươi từng cặp,
nhưng không ai tội nghiệp ngươi.

Ngươi gặp tàn hại, đại nạn, đói kém
và giặc giã nhưng không người nào có
thể an ủi ngươi hết. 20Dân cư ngươi đã
trở nên yếu ớt. Họ té nằm sóng sượt
trên mỗi góc đường phố, như thú vật
bị mắc vào lưới. Họ lãnh trọn cơn thịnh
nộ của Chúa và đã nghe tiếng gầm thét
giận dữ của Thượng Đế.

21Cho nên hỡi Giê-ru-sa-lem đáng
thương hãy nghe ta, các ngươi là kẻ say
nhưng không phải vì rượu.

22Thượng Đế ngươi, Đấng Cao Cả sẽ
bảo vệ dân Ngài. Chúa là Thượng Đế
ngươi phán như sau "Ta giao cho ngươi
cốc rượu. Ngươi uống nó rồi đi liểng
xiểng. Nhưng ta đang lấy cốc thịnh
nộ ta ra khỏi ngươi. Ngươi sẽ không
bị cơn giận ta trừng phạt nữa. 23Nay
ta sẽ trao cốc trừng phạt ấy cho các kẻ
đã hành hạ ngươi, những kẻ đã ra lệnh
cho ngươi, 'Hãy cúi xuống để chúng ta
bước qua trên ngươi.' Lưng ngươi như
đất để chúng bước qua; như đường đi
cho chúng dẫm lên."

Xi-ôn sẽ được giải cứu

52 1Hỡi Xi-ôn hãy thức dậy, thức
dậy!
Hãy tỏ ra mạnh dạn!
Hỡi thành thánh Giê-ru-sa-lem,
hãy trở nên xinh đẹp lại.
Những kẻ không chịu cắt dương bì,
cùng những người ngoại quốc
chẳng tinh sạch[a]

[a] 52:1 người ngoại quốc chẳng tinh sạch Hay "những người đàn ông dơ bẩn chưa chịu cắt dương bì."

sẽ không được vào trong thành
ngươi nữa.
2 Hỡi Giê-ru-sa-lem, trước kia ngươi
là tù nhân,
nay hãy phủi bụi và đứng dậy.
Hỡi thành Xi-ôn[a], trước kia ngươi
là tù nhân,
Nay hãy cởi bỏ xiềng quanh
cổ ngươi.
3 Chúa phán như sau: "Vì ngươi bị
bán mà không được trả đồng
nào,
nên ngươi sẽ được chuộc mà
không tốn kém gì."

4Chúa là Thượng Đế phán như sau:
"Ban đầu dân ta đi xuống Ai-cập để cư
ngụ một thời gian. Sau đó A-xy-ri bắt
chúng làm nô lệ." 5Chúa phán, "Bây giờ
hãy xem sự việc ra sao. Một dân khác
đã cướp dân ta đi mà không tốn kém gì.
Dân nầy là dân cai trị họ đã chế giễu ta.
Suốt ngày chúng nói phạm đến ta.
6Việc nầy xảy ra để dân ta biết ta là ai,
và trong tương lai, họ sẽ biết ta là Đấng[b]
nói cùng họ. Đấng đó chính là ta."
7Người trèo qua các núi để rao tin
mừng quả thật xinh đẹp, đó là người
loan tin hoà bình và mang tin mừng,
người loan báo sự cứu rỗi và bảo Xi-ôn
rằng, "Thượng Đế ngươi là Vua."

8 Hãy lắng nghe! Các lính canh[c]
ngươi đang hò hét.
Tất cả bọn chúng đang reo hò!
Chính mắt họ sẽ thấy khi Chúa trở
lại Xi-ôn.

9 Hỡi Giê-ru-sa-lem, hiện nay các tòa
nhà ngươi đang bị tiêu hủy,
nhưng hãy reo vui lên,
vì Chúa đã an ủi dân Ngài.
Ngài đã giải cứu Giê-ru-sa-lem.
10 Chúa sẽ tỏ quyền năng thánh thiện
của Ngài cho mọi dân tộc.
Rồi mọi người trên đất
sẽ thấy sự cứu rỗi của Thượng Đế
chúng ta.

11 Hỡi các ngươi, hãy đi ra, đi ra;
hãy ra khỏi Ba-by-lôn!
Đừng đụng đến những vật không
sạch.
Hỡi các ngươi là những kẻ mang
các vật thánh dùng trong việc
thờ phụng Chúa,
Hãy bỏ nơi đó và dọn mình cho
sạch.
12 Các ngươi sẽ không phải bị buộc
phải hấp tấp rời Ba-by-lôn;
các ngươi sẽ không bị buộc phải
bỏ chạy,
vì Chúa sẽ đi trước các ngươi,
Thượng Đế của Ít-ra-en sẽ gìn
giữ ngươi phía sau[d].

Đầy tớ chịu khốn khổ của Chúa

13Chúa phán, "Hãy xem, đầy tớ ta sẽ
hành động khôn ngoan. Dân chúng sẽ
tôn kính người. 14Nhiều người sẽ sửng
sốt khi nhìn thấy người. Diện mạo
người thay đổi đến nỗi không giống
con người nữa. Hình dạng người biến
đổi đến nỗi họ không nhận ra người
là con người nữa. 15Nhưng nay người
sẽ khiến các dân kinh ngạc. Các vua sẽ
sửng sốt và câm miệng. Họ sẽ nhìn thấy
những điều chưa ai nói với họ về người,
và họ sẽ hiểu điều họ chưa hề nghe."

53 1Ai tin điều chúng ta nghe? Ai
đã thấy quyền năng Chúa trong
điều ấy?[e]
2Người lớn lên như một cây non
trước mặt Chúa, như rễ đâm xuống đất
khô. Người không có vẻ đẹp hay hình
thể để chúng ta lưu ý đến; Trông người
không có vẻ gì hấp dẫn đối với chúng ta.
3Người bị dân tộc ghét bỏ. Người chịu

[a] **52:2 thành Xi-ôn** Nguyên văn, "con gái Xi-ôn." Xem chữ "Xi-ôn" trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.
[b] **52:6 ta là Đấng** Hay "Ta là Ta." Đây là danh xưng Gia-vê (tiếng Hê-bơ-rơ) của Thượng Đế. Danh hiệu nầy cho thấy Ngài sống đời đời và luôn luôn hiện diện với dân Ngài.
[c] **52:8 lính canh** Những người trên tường thành để xem có sứ giả đến hay quân thù tiến về phía thành phố. Nhưng đây có thể nghĩa là các nhà tiên tri.
[d] **52:12 Thượng Đế ... phía sau** Điều nầy cho thấy Thượng Đế sẽ bảo vệ dân Ngài. Xem Xuất 14:19, 20.
[e] **53:1 Ai đã ... điều ấy?** Hay "Cánh tay của Chúa đã tỏ ra cho ai?" Câu nầy có nghĩa "Ai đã phải chịu sự hình phạt của Chúa?"

nhiều đau đớn và khốn khổ. Dân chúng
không thèm nhìn người. Người bị ghét,
thậm chí chúng ta cũng không để ý đến
người.

4Nhưng người đã mang sự khốn khổ
chúng ta trên mình và cảm biết sự đau
đớn cho chúng ta. Chúng ta thấy sự
khốn khổ người và tưởng rằng Thượng
Đế trừng phạt người. 5Nhưng người đã
vì tội chúng ta mà mang thương tích;
người bị đè bẹp vì điều ác chúng ta làm.
Sự trừng phạt người chịu để chúng ta
bình phục, và thương tích người mang
khiến chúng ta được chữa lành. 6Tất cả
chúng ta đều như chiên lạc; ai đi đường
nấy. Nhưng Thượng Đế đã đặt sự trừng
phạt trên người về điều ác chúng ta làm.

7Người bị đánh đập, nhưng không
hề nói một lời. Người như chiên bị dắt
đến chỗ làm thịt. Người im lặng như
chiên đang bị hớt lông; người không hề
mở miệng. 8Người ta hung hăng mang
người đi và đối xử bất công cùng người.
Dân chúng của người không biết rằng
người đã bị giết[a]. Người bị xử tử[b] vì tội
lỗi của dân ta[c]. 9Người ta định chôn
người chung với kẻ ác, nhưng người lại
được chôn cất với kẻ giàu. Người không
làm điều gì sai quấy, và không hề nói
dối.

10Nhưng chính Chúa khiến cho
người bị đè bẹp và làm cho người khốn
khổ[d]. Chúa làm cho đời người như của
lễ chuộc lỗi, nhưng người sẽ nhìn thấy
dòng dõi mình và sẽ sống lâu. Người
sẽ hoàn thành điều Chúa muốn người
làm. 11"Sau khi người chịu nhiều khốn
khổ, người sẽ thấy ánh sáng[e] và thỏa
mãn.

Đầy tớ trung thành của ta sẽ phục
hòa nhiều người lại với Thượng Đế;
người sẽ gánh chịu sự trừng phạt của
họ. 12Vì thế ta sẽ khiến người trở thành
vĩ nhân giữa vòng nhiều người, và
người sẽ san sẻ nhiều điều với những
kẻ mạnh. Người sẽ hi sinh mạng sống
mình và bị đối xử như tên tội phạm.
Nhưng người sẽ gánh tội lỗi của nhiều
người và cầu xin sự tha thứ cho những
kẻ phạm lỗi."

Thượng Đế sẽ mang dân chúng trở về

54 1Chúa phán,
"Hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy ca lên.
Ngươi như đàn bà hiếm con.
Hãy ca hát và reo vui lên.
Ngươi chưa hề biết đau đẻ[f],
nhưng sẽ đông con hơn đàn bà
có chồng.
2 Hãy nới rộng lều ngươi ra;
hãy căng cho màn nó rộng thêm.
Đừng để chật chội.
Hãy nối thêm các dây cột và các
cọc lều,
3 vì ngươi sẽ mở rộng bên phải và bên
trái.
Con cái ngươi sẽ chiếm đoạt các
nước khác,
Chúng sẽ lại ở trong các thành
trước kia bị tiêu diệt.
4 Đừng sợ, vì ngươi sẽ không bị xấu
hổ.
Đừng e thẹn vì ngươi sẽ không bị
sỉ nhục.
Ngươi sẽ không còn nhớ điều nhục
nhã
của mình trước kia;
Ngươi sẽ không còn nhớ điều
nhơ nhuốc mình
khi bị mất chồng[g].
5 Thượng Đế Đấng dựng nên ngươi là
chồng ngươi,

[a] **53:8 Dân chúng ... bị giết** Hay "Không có bút tích nào về dòng dõi người vì người đã bị cắt khỏi đất của kẻ sống."
[b] **53:8 bị xử tử** Hay "bị trừng phạt."
[c] **53:8 của dân ta** Đây là theo bản Hê-bơ-rơ của Cuộn Sách Biển Chết. Bản Hê-bơ-rơ tiêu chuẩn ghi, "của tôi."
[d] **53:10 Nhưng chính Chúa ... khốn khổ** Hay "Nhưng Chúa vui lòng thấy đầy tớ hèn hạ của Ngài chịu khốn khổ."
[e] **53:11 ánh sáng** Từ ngữ nầy được dùng trong một vài cuộn sách tìm được ở Cum-ran gần Biển Chết và bản Hi-lạp cổ. Ánh sáng thường được dùng để tiêu biểu cho sự sống.

[f] **54:1 Ngươi chưa hề ... đau đẻ** Hay "Đàn bà cô đơn." Trong tiếng Hê-bơ-rơ, từ ngữ nầy nghe như "bị tiêu diệt." Đây có thể ám chỉ "Giê-ru-sa-lem, thành phố bị tiêu diệt."
[g] **54:4 chồng** Trong tiếng Hê-bơ-rơ từ ngữ nầy nghe như Ba-anh. Chúa mới chính là Thượng Đế thật của Giê-ru-sa-lem, chứ không phải thần giả Ba-anh.

Danh Ngài là Chúa Toàn Năng.
Đấng thánh của Ít-ra-en là Đấng
Giải Cứu[a] ngươi.
Ngài được gọi là Thượng Đế trên
khắp đất.

6 Ngươi trước kia như đàn bà bị
chồng bỏ,
âu sầu buồn bã.
Ngươi như người đàn bà lấy
chồng sớm
rồi bị chồng ruồng bỏ.
Nhưng Chúa đã gọi ngươi thuộc
riêng về Ngài,"
Thượng Đế ngươi phán vậy.
7 Thượng Đế phán,
"Ta đã bỏ ngươi một thời gian ngắn,
nhưng vì lòng nhân từ lớn lao,
ta sẽ mang ngươi trở về.
8 Ta đã nổi giận và ẩn mặt ta trong
một thời gian,
nhưng ta sẽ tỏ lòng từ bi đối với
ngươi đời đời,"
Chúa là Đấng giải cứu ngươi phán
vậy.

9 Chúa phán, "Đối với ta hôm nay
giống như thời Nô-ê.
Ta hứa rằng sẽ không sai nước
lụt đến trên đất nữa.
Cũng vậy, ta hứa sẽ không nổi
thịnh nộ với ngươi
hay trừng phạt ngươi nữa.

10 Dù núi dời, dù đồi chuyển,
nhưng tình yêu ta đối với ngươi
sẽ không bao giờ dứt;
lời hứa hòa bình của ta sẽ không
bao giờ hết,"
Chúa là Đấng tỏ lòng từ bi cùng
ngươi phán vậy.

11 Tội nghiệp cho thành ngươi.
Bão tố đã làm thiệt hại ngươi,
ngươi không được an ủi.
Nhưng ta sẽ xây ngươi lại bằng
cẩm thạch,
và dựng nền ngươi lại bằng bích
ngọc.
12 Ta sẽ dùng hồng ngọc xây tường
ngươi,
dùng ngọc lóng lánh nạm cửa,
dùng ngọc quí bọc vách ngoài
của ngươi.
13 Tất cả con cái ngươi sẽ được Chúa
dạy dỗ,
chúng sẽ hưởng hòa bình.
14 Ta sẽ dùng sự công bình xây dựng
ngươi.
Ngươi sẽ không bị kẻ khác làm hại,
nên không có gì phải sợ hãi.
Không gì khiến ngươi lo sợ.
15 Ta sẽ không sai ai đến tấn công
ngươi,
ngươi sẽ đánh bại kẻ muốn tấn
công mình.

16"Nầy, ta làm ra người thợ rèn.
Người quạt cho lửa nóng hơn, để chế
ra dụng cụ mình cần. Cũng vậy ta làm
ra kẻ hủy diệt để hủy diệt.
17Cho nên không có vũ khí nào chống
lại ngươi có thể thắng ngươi được.
Ngươi sẽ chứng tỏ rằng những kẻ tố
cáo ngươi là quấy. Đó là những điều
tốt lành[b] mà kẻ tôi tớ ta hưởng." Chúa
phán vậy.

Chỉ một mình Thượng Đế mới ban thức ăn thật cho con người

55 1Chúa phán, "Hỡi những ai
khát hãy đến mà uống.
Những kẻ không tiền, hãy đến
mua thức ăn.
Hãy đến mua rượu và sữa mà
không cần tiền,
không phải trả gì.
2 Sao các ngươi trả tiền mua món
không phải thức ăn?
Sao các ngươi làm lụng
để lấy vật không thỏa mãn mình?
Hãy nghe ta cho kỹ rồi ngươi sẽ ăn
vật tốt lành;
linh hồn ngươi sẽ vui hưởng cao
lương mỹ vị.

[a] **54:5 Đấng Giải Cứu** Đấng Cứu Rỗi hay "Đấng Bảo Vệ" nghĩa là người chăm sóc và bảo vệ gia đình của một thân nhân đã qua đời. Thường thường thì người nầy sẽ chuộc thân nhân nghèo khó khỏi ách nô lệ và giải phóng họ được tự do.

[b] **54:17 điều tốt lành** Hay "chiến thắng."

3 Hãy đến nghe ta;
hãy nghe ta để được sống.
Ta sẽ lập một giao ước với các ngươi,
một giao ước bền vững đời đời.
Ta sẽ ban tình yêu bền chặt của ta
cho Đa-vít.
4 Ta sẽ khiến Đa-vít làm chứng nhân
về quyền năng ta cho các dân tộc,
lập người làm lãnh đạo và chỉ
huy nhiều dân.

5 Ngươi sẽ gọi những dân ngươi chưa
hề biết.
Các dân chưa biết ngươi
sẽ chạy đến cùng ngươi
vì ta là Chúa, Thượng Đế ngươi,
vì Đấng Thánh của Ít-ra-en là
Đấng tôn trọng ngươi."
6 Cho nên hãy tìm kiếm Chúa trước
khi quá trễ;
hãy kêu xin Ngài trong khi Ngài
ở gần.
7 Kẻ ác hãy thôi làm ác,
hãy trừ bỏ những tư tưởng xấu.
Hãy trở về cùng Chúa để Ngài tỏ
lòng từ bi đối với họ.
Hãy đến cùng Thượng Đế chúng
ta,
vì Ngài giàu lòng tha thứ.

Loài người không thể hiểu được Thượng Đế

8 Chúa phán, "Tư tưởng ta không
như tư tưởng các ngươi.
Đường lối các ngươi chẳng phải
đường lối ta.
9 Vì các từng trời cao hơn đất bao
nhiêu,
thì đường lối ta cũng cao hơn
đường lối các ngươi
và tư tưởng ta cũng cao hơn tư
tưởng các ngươi bấy nhiêu.

10 Như mưa và tuyết từ trời rơi xuống
không trở lại cho đến khi đã
thấm nhuần đất.
Khiến cho cây cỏ đâm chồi nẩy lộc,
tạo ra hạt giống cho nông gia
và bánh cho dân chúng.
11 Lời ta phán cũng vậy.
Chúng sẽ không trở về với ta mà
vô dụng,
mà sẽ hoàn thành việc ta muốn,
và thực hiện điều ta sai khiến
chúng.
12 Cho nên các ngươi sẽ ra đi vui mừng
và được dẫn đi trong hoà bình.
Núi đồi sẽ ca hát trước mặt
các ngươi,
Cây cối trong đồng sẽ vỗ tay.
13 Cây tùng sẽ mọc lên thay cho gai
gốc.
Cây sim sẽ mọc thế chỗ cỏ dại.
Chúng sẽ làm dấu hiệu về lời hứa
Chúa,
một dấu hiệu đời đời về lòng
nhân từ
và quyền năng của Ngài, không
bao giờ bị tiêu diệt."

Các dân sẽ vâng phục Chúa

56 1Chúa phán như sau: "Hãy ban
công lý cho mọi người, hãy làm
điều phải, vì sự giải cứu của ta sẽ mau
đến với ngươi. Mọi người sẽ sớm biết
điều ta làm là đúng. 2Ai vâng giữ luật
lệ về ngày Sa-bát sẽ được phước, và kẻ
không làm ác sẽ lãnh phúc lành."

3Người ngoại quốc nhập cùng Chúa
không nên nói, "Chúa sẽ không chấp
nhận tôi chung với dân Ngài." Người
hoạn không nên nói, "Tôi chỉ là cây khô,
không thể có con."

4Đây là điều Chúa phán: "Người
hoạn cũng phải vâng giữ luật lệ về
ngày Sa-bát làm điều ta muốn và giữ
giao ước[a] ta. 5Nếu họ làm như thế, ta
sẽ khiến tên họ được ghi nhớ mãi mãi
trong đền thờ và vách của đền thờ ta.
Điều đó còn tốt hơn là con cái. Ta sẽ
lưu danh họ đời đời, không bao giờ bị
quên lãng[b].

6Người ngoại quốc sẽ nhập chung
với Chúa để thờ phụng và yêu mến
Ngài, phục vụ Ngài, để giữ luật lệ ngày

[a] 56:4 giao ước Thường dùng để chỉ giao ước mà Thượng Đế lập với Ít-ra-en qua Mô-se. (Xem từ ngữ "giao ước" trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.) Ở đây rất có thể nghĩa là giao ước của Ê-sai 55:3.
[b] 56:5 không bao giờ bị quên lãng Hay "không bao giờ bị cắt đứt khỏi dân chúng." Từ ngữ "cắt đứt" có nghĩa là buộc người ấy phải lìa xa gia đình, đất ruộng, và dân tộc Ít-ra-en của mình.

Sa-bát, và giữ giao ước ta. 7Ta sẽ mang
các dân nầy đến núi thánh ta và cho
họ niềm vui trong nhà cầu nguyện của
ta. Những của lễ và sinh tế họ đặt trên
bàn thờ ta sẽ làm hài lòng ta, vì đền thờ
ta sẽ được gọi là nhà cầu nguyện cho
muôn dân." 8Chúa là Thượng Đế phán,
tức Đấng qui tụ dân Ít-ra-en là dân đã
bị đày ra khỏi xứ mình:
"Ta sẽ mang các dân khác nhập
chung với những dân đã được gom về."

Những lãnh tụ dân Ít-ra-en rất gian ác

9 Hỡi tất cả các thú vật trong đồng,
hỡi tất cả các muông thú trong
rừng,
hãy đến ăn.
10 Các lính canh[a] bị mù loà;
chúng không biết mình đang
làm gì.
Tất cả đều như chó câm không biết
sủa.
Chúng nằm xuống và chiêm bao,
chỉ thích ngủ thôi.
11 Chúng như chó đói không bao giờ
biết no.
Chúng như kẻ chăn chiên không
biết mình làm gì.
Tất cả đều đi theo lối riêng;
chỉ muốn thỏa mãn bản thân
mình.
12 Chúng bảo, "Hãy cùng đến uống
rượu;
hãy uống say sưa.
Ngày mai cũng như ngày hôm nay,
hoặc có thể còn tuyệt hơn nữa."

Dân Ít-ra-en không theo Thượng Đế

57 1Những người đạo đức qua đời,
nhưng không ai để ý.
Những dân trung thành với
Thượng Đế đã bị cất đi,
nhưng không ai hiểu nguyên do
tại sao.

Họ được cất đi vì thời kỳ khó khăn
sắp đến.
2 Nhưng hòa bình cũng đến nữa.
Những kẻ tin cậy Thượng Đế
sẽ tìm được sự an nghỉ trong
cái chết.

3 "Hỡi các thuật sĩ, hãy đến đây!
Hỡi các ngươi là con trai của gái
điếm
và những kẻ ngoại tình,
cùng những kẻ dự phần vào việc
gian dâm,
hãy đến đây!
4 Các ngươi chế diễu ai?
Các ngươi sỉ nhục ai?
Các ngươi thè lưỡi ra chọc ghẹo ai?[b]
Các ngươi là dòng dõi phản
nghịch và dối trá.
5 Các ngươi hành lạc dưới mỗi cây
xanh
để thờ lạy thần các ngươi.
Các ngươi giết con cái mình dưới
hố
và dâng chúng nó dưới hố, giữa
các tảng đá.
6 Ngươi nhận lấy các tảng đá láng
bóng dưới hố cho mình.
Ngươi đổ của lễ uống trên các
thần đó
để thờ phụng chúng,
Ngươi dâng của lễ chay cho chúng.
Làm như thế mà các ngươi mong
ta tỏ lòng từ bi với ngươi sao?
7 Ngươi dọn giường mình trên mỗi
đồi núi[c],
rồi dâng sinh tế ở những nơi đó.
8 Ngươi giấu các thần tượng mình
bên sau cánh cửa[d] và cột cửa.
Ngươi lìa bỏ ta,
và tự lột trần truồng mình.
Ngươi kéo tấm khăn trải giường
rồi trèo lên giường.
Ngươi trao thân mình cho chúng[e],

[a] **56:10 lính canh** Nguyên văn, "người tiên kiến," một danh từ xưa để mô tả các nhà tiên tri.

[b] **57:4 Các ngươi thè lưỡi ra chọc ghẹo ai?** Đây có thể ám chỉ thần Bên thường có hình dạng nhăn mặt và thè lưỡi ra.

[c] **57:7 mỗi đồi núi** Dân chúng thờ các thần giả ở những nơi ấy. Họ tin rằng các thần đó có thể cho họ trúng mùa và đông con.

[d] **57:8 cánh cửa** Hay "khung cửa." Dân Ít-ra-en phải treo một vật gì trên cánh cửa để nhắc họ nhớ đến Thượng Đế. Xem Phục 6:9.

[e] **57:8 trao thân mình cho chúng** Hay "lập giao ước với chúng."

và ngươi thích nhìn thấy thân
thể trần truồng[a] của chúng.
9 Ngươi đổ dầu và xức nước hoa
dọn mình cho Mô-léc.
Ngươi đã sai sứ đến các nơi
xa xôi;
đến nỗi ngươi sai họ đến chỗ người
chết ở[b].
10 Ngươi chán ngấy những chuyện đó,
nhưng ngươi không chịu chấm
dứt.
Ngươi tìm được sức mới,
nên ngươi không chịu dừng.
11 Ngươi sợ ai mà phải nói dối với ta?
Ngươi không còn nhớ ta,
cũng chẳng thèm suy nghĩ đến ta.
Từ lâu nay ta im lặng.
Có phải vì vậy mà ngươi không sợ
ta chăng?
12 Ta sẽ cho ngươi biết cái 'nhân từ'
trong hành vi của ngươi,
những điều không ích lợi gì cho
ngươi.
13 Khi ngươi kêu cứu,
thì hãy để các thần mà ngươi
gom góp
đến giúp ngươi đi.
Gió sẽ thổi bay chúng nó;
Một luồng gió thoảng cũng đủ
mang chúng nó đi.
Nhưng ai trông cậy ta sẽ được
hưởng đất đai,
và làm chủ núi thánh ta."

Chúa sẽ giải cứu dân Ngài

14 Có kẻ bảo, "Hãy đắp đường!
Hãy làm đường! Chuẩn bị lối đi!
Hãy dọn đường thật sạch cho dân
ta đi."

15 Lý do như sau:
Thượng Đế là Đấng Thánh và sống
đời đời.
Ngài được tôn cao.
Ngài phán, "Ta ngự ở một nơi cao
và thánh,
nhưng ta sống cùng với những
kẻ buồn bã
và khiêm tốn.
Ta ban sự sống mới cho những kẻ
khiêm tốn
và những kẻ có tâm hồn tan vỡ.
16 Ta sẽ không truy tố các ngươi đến
đời đời,
cũng sẽ không giận đến mãi mãi,
vì nếu thế mạng sống con người sẽ
suy yếu.
Loài người do ta dựng nên sẽ chết.
17 Ta nổi giận vì chúng kiếm tiền kiểu
bất lương,
Ta trừng phạt chúng và tức giận
quay mặt khỏi chúng.
Nhưng chúng tiếp tục làm ác.
18 Ta đã thấy điều chúng làm
nhưng ta sẽ chữa lành chúng.
Ta sẽ hướng dẫn, an ủi chúng
cùng những kẻ than khóc chúng.
Mọi người sẽ ca ngợi ta.
19 Ta sẽ ban hoà bình,
một nền hòa bình chân chính
cho những kẻ ở xa và gần,
ta sẽ chữa lành chúng," Chúa
phán vậy.

20 Nhưng kẻ ác giống như biển động,
không thể an nghỉ, các lượn sóng nó
chỉ mang rác rưởi và bùn dơ. 21 Thượng
Đế của ta phán, "Kẻ ác sẽ không bao giờ
có bình an."

Tôn kính Thượng Đế cách nào

58 1 Chúa phán, "Hãy la lớn lên,
đừng im lặng.
Hãy kêu lớn lên như kèn.
Hãy cho dân ta biết điều họ đã làm
nghịch lại Thượng Đế mình;
Hãy nói cho nhà Gia-cốp biết tội
lỗi họ.
2 Hằng ngày họ đến tìm kiếm ta
muốn học hỏi đường lối ta.
Họ hành động như một dân biết
làm điều phải,
biết vâng theo mệnh lệnh của
Thượng Đế mình.
Họ xin ta phân xử công bằng cho
họ.
Họ muốn Thượng Đế ở gần mình.

[a] **57:8 thân thể trần truồng** Đây là một lối chơi chữ. Tiếng Hê-bơ-rơ cũng có nghĩa là "ký ức, vật kỷ niệm," như trong Ê-sai 56:5.
[b] **57:9 ngươi sai họ . . . người chết ở** Hay "Thậm chí ngươi sai họ xuống Sê-ôn (âm phủ)."

3Họ bảo, 'Chúng tôi có những ngày
cữ ăn đặc biệt để tôn kính Ngài, nhưng
Ngài không thấy. Chúng tôi đã hạ mình
xuống để tôn kính Ngài, nhưng Ngài
không để ý.'"

Nhưng CHÚA phán, "Trong những
ngày đó các ngươi chỉ muốn làm vừa
lòng mình, các ngươi áp bức người
làm công. 4Trong những ngày đặc biệt
khi cữ ăn, ngươi cãi vã và đánh nhau.
Ngươi không thể làm như thế mà tin
rằng lời cầu nguyện của mình sẽ được
nghe trên thiên đàng. 5Ta không cần
ngày đặc biệt như thế. Đó không phải
là cách ăn năn mà ta muốn dân ta làm.
Ta không muốn họ chỉ cúi đầu vâng dạ
như cây non và mặc vải sô, nằm trong
tro để tỏ dấu buồn rầu. Đó là điều ngươi
làm trong ngày ngươi cữ ăn, nhưng đó
có phải là điều CHÚA muốn không?

6Ta sẽ cho ngươi biết về ngày đặc biệt
mà ta muốn: Hãy giải thoát kẻ bị cầm
tù bất công cởi trói cho họ. Hãy trả tự do
cho những kẻ ngươi đối xử bất công và
giải thoát những người làm xâu. 7Hãy
san sẻ thức ăn với kẻ đói, mang những
kẻ nghèo khổ, vô gia cư về nhà mình.
Hãy mặc cho kẻ không áo quần, và đừng
từ chối không giúp đỡ thân quyến mình,

8thì ánh sáng ngươi sẽ chiếu như
ánh bình minh, và vết thương ngươi sẽ
lành lặn mau chóng. Thượng Đế ngươi
sẽ đi trước ngươi, và vinh hiển CHÚA sẽ
bảo vệ phía sau ngươi. 9Khi ngươi kêu
thì CHÚA sẽ đáp lời. Ngươi kêu lớn Ngài
sẽ đáp, 'Có ta đây.'

Nếu ngươi đừng bắt kẻ khác làm xâu,
nếu ngươi thôi tố cáo hay nói xấu lẫn
nhau[a], 10nếu ngươi ban thức ăn cho
người đói và chăm sóc những kẻ gặp
khốn khó thì ánh sáng ngươi sẽ chiếu
trong tối tăm, và ngươi sẽ chiếu sáng
như ánh mặt trời giữa trưa.

11CHÚA sẽ luôn luôn hướng dẫn
ngươi. Ngài sẽ thỏa mãn nhu cầu ngươi
trong đất khô và ban sức mạnh cho
xương cốt ngươi. Ngươi sẽ như vườn
đủ nước, như suối không bao giờ cạn.

12Ngươi sẽ xây dựng lại các thành
cũ hiện đang đổ nát, sẽ dựng lại nền
chúng. Ngươi sẽ nổi danh sửa chữa
những nơi hư hỏng và tái thiết đường
sá cùng nhà cửa.

13Ngươi phải vâng giữ luật lệ của
Thượng Đế về ngày Sa-bát không tìm
cách làm vừa lòng mình trong ngày
thánh đó. Ngươi hãy gọi ngày Sa-bát
là ngày vui mừng và tôn kính ngày đó
như ngày thánh của CHÚA. Ngươi phải
tôn trọng ngày đó bằng cách cữ làm
điều mình thích, kiêng nói điều mình
muốn nói trong ngày đó 14thì ngươi sẽ
tìm được niềm vui trong CHÚA. Ta sẽ
mang ngươi đến những núi cao nhất,
cho ngươi ăn hoa quả của đất mà ta đã
cấp cho tổ tiên ngươi là Gia-cốp." CHÚA
phán vậy.

Kẻ ác hãy ăn năn

59 1Quyền năng CHÚA đủ giải cứu
ngươi. Ngài có thể nghe ngươi
khi ngươi kêu cầu. 2Nhưng chính điều
ác ngươi phân cách ngươi khỏi Thượng
Đế mình. Tội lỗi ngươi khiến Ngài
quay mặt khỏi ngươi, để không nghe
ngươi nữa. 3Tay ngươi đã giết kẻ khác,
ngón tay ngươi đã làm bậy. Môi miệng
ngươi nói dối, và lưỡi ngươi nói điều ác.
4Người nầy thưa kiện người khác một
cách bất công, không ai nói thật khi
trình bày phần mình. Ai nấy đặt điều
tố cáo nhau bằng lời giả dối. Chúng gây
chuyện và tạo ra thêm điều ác. 5Chúng
ấp điều ác như ấp trứng rắn độc. Ai ăn
nhằm một trong các trứng đó sẽ chết,
còn nếu ai đập trứng đó thì một con rắn
độc sẽ chui ra.

Chúng nói dối như thể dệt mạng
nhện. 6Mạng nhện chúng nó dệt không
thể dùng may áo quần; không thể dùng
mạng đó để che thân được.

Những việc chúng làm là ác, chúng
dùng tay mình để hại người khác.
7Chúng hăng hái chạy làm điều ác, và
sẵn sàng giết hại người vô tội. Chúng
chỉ tơ tưởng điều ác. Nơi nào chúng đặt
chân đến cũng gây hư hại và hủy phá.

8Chúng không biết sống hòa bình
là gì, trong đời chúng không biết làm

[a] 58:9 nếu ngươi ... lẫn nhau Nguyên văn, "chỉ ngón tay," một hình thức nguyền rủa hay tố cáo người khác.

điều phải. Chúng bất lương. Những ai
sống như chúng sẽ không bao giờ có
hòa bình.

Tội lỗi của Ít-ra-en mang đến khốn đốn

9 Lẽ phải cách xa chúng; sự công
chính đã biến mất.
Chúng ta chờ đợi ánh sáng
nhưng chỉ thấy bóng tối.
Chúng ta mong ánh sáng chói lọi
nhưng chỉ thấy mù mịt.
10 Chúng ta như người mù lần mò
theo vách tường,
dò dẫm như không có mắt.
Giữa ánh nắng ban ngày
mà chúng ta vấp ngã như thể
ban đêm,
như người chết giữa những kẻ
mạnh khoẻ,
11 Chúng ta gầm gừ như gấu,
gù gù than vãn như bồ câu.
Chúng ta tìm công lý nhưng chẳng
thấy đâu,
mong được cứu nhưng sự cứu rỗi
lánh xa.
12 Chúng ta đã phạm nhiều lỗi lầm đối
với Thượng Đế;
tội lỗi chúng ta chứng tỏ chúng
ta sai quấy.
Chúng ta biết mình đã nghịch lại
Thượng Đế;
chúng ta biết những việc ác
mình làm:
13 tức phạm tội và gạt bỏ Chúa,
quay khỏi Thượng Đế mình,
âm mưu hại người khác và bất
vâng phục Thượng Đế,
âm mưu và nói dối.
14 Cho nên chúng ta đã xua đuổi công
lý,
không cho lẽ phải đến gần.
Nơi phố chợ không thấy nói đến
sự thật;
điều thanh liêm không được
phép đặt chân vào thành.
15 Không ai thấy chân lý đâu cả,
và ai không chịu làm điều ác thì
bị tấn công.

Chúa nhìn và không thấy công
lý đâu,
nên Ngài rất bất bình.
16 Ngài không tìm được ai để giúp dân
chúng,
và hết sức sửng sốt vì không thấy
ai giúp đỡ.
Nên Ngài dùng quyền năng mình
để giải cứu dân chúng;
sự công chính của Ngài ban
thêm sức cho Ngài.
17 Ngài dùng sự công chính bảo vệ
mình như áo giáp.
Ngài đội mũ sắt cứu rỗi trên đầu.
Mặc áo quần của sự trừng phạt
và quấn mình trong chiếc áo của
tình yêu sâu đậm[a] của Ngài.
18 Chúa sẽ báo trả kẻ thù Ngài về
những điều chúng làm.
Tỏ cơn thịnh nộ Ngài đối với
những kẻ chống nghịch;
trừng phạt những dân cư ở xa
cho đáng tội chúng.
19 Rồi dân từ phương Tây sẽ kinh hãi
Chúa,
và dân phương Đông sẽ tôn
trọng vinh hiển Ngài.
Chúa sẽ đến mau chóng như sông
chảy cuồn cuộn,
được đưa đẩy bằng hơi thở[b]
của Chúa.
20 "Rồi một Đấng Cứu Rỗi[c] sẽ đến
Xi-ôn[d]
để cứu dân Gia-cốp là những kẻ
đã quay khỏi tội lỗi,"
Chúa phán vậy.

21 Chúa phán, "Đây là giao ước của ta
đối với dân nầy: Thần linh và lời phán
của ta ban cho các ngươi sẽ không bao
giờ rời bỏ ngươi, con cái và dòng dõi
ngươi."

[a] **59:17 tình yêu sâu đậm** Trong tiếng Hê-bơ-rơ thì từ ngữ nầy mô tả những tình cảm mãnh liệt trong con người như yêu, ghét, giận, sốt sắng, hay ganh tị.
[b] **59:19 hơi thở** Hay "thần linh" hoặc "gió."
[c] **59:20 Đấng Cứu Rỗi** Người giải thoát người khác ra khỏi cảnh nợ nần, khó khăn.
[d] **59:20 Xi-ôn** Vùng Đông Nam của ngọn núi nơi thành Giê-ru-sa-lem được xây lên. Từ ngữ nầy đôi khi ám chỉ Giê-ru-sa-lem, nơi dân Chúa ở hoặc ám chỉ đền thờ.

Giê-ru-sa-lem sẽ rất cao trọng

60 1"Hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy
đứng lên và chiếu sáng[a],
vì vinh hiển ngươi đã đến,
và vinh quang CHÚA chiếu trên
ngươi.
2 Hiện nay bóng tối che phủ đất;
bóng tối dày đặc bao trùm dân
cư nó.
Nhưng CHÚA chiếu sáng ngươi,
và dân chúng sẽ thấy vinh hiển
bao quanh ngươi.
3 Các dân sẽ đến với ánh sáng ngươi;
các vua sẽ đến với ánh bình minh
của ngươi.
4 Hãy nhìn quanh ngươi.
Dân chúng đang tụ họp và đến
cùng ngươi.
Các con trai ngươi đang từ xa đến,
và các con gái ngươi cùng đến
với chúng.

5 Khi ngươi nhìn thấy chúng, ngươi
sẽ mừng rỡ;
ngươi sẽ thích thú và hớn hở,
vì của cải các dân bên kia biển sẽ
được trao cho ngươi;
sự giàu có của các dân tộc sẽ đến
cùng ngươi.
6 Các bầy lạc đà sẽ phủ khắp xứ ngươi,
các lạc đà con từ Mi-đi-an
và Ê-pha.
Dân chúng từ Sê-ba đến mang
vàng và trầm hương,
họ sẽ ca ngợi CHÚA.
7 Các bầy chiên từ Kê-đa sẽ được ban
cho ngươi;
bầy chiên từ Nê-bai-giốt sẽ được
mang đến cho ngươi.
Chúng sẽ làm sinh tế đẹp lòng ta
trên bàn thờ ta,
và ta sẽ khiến cho đền thờ ta vốn
xinh đẹp
càng thêm xinh đẹp.
8 Dân chúng sẽ trở về cùng ngươi
như đám mây,
như bồ câu bay về tổ.
9 Dân chúng từ các xứ xa xôi đang
chờ đợi ta.
Các thương thuyền lớn sẽ đến
trước,
chở các con cái ngươi về từ các xứ
xa xôi,
mang bạc vàng theo chúng.
Để tôn kính CHÚA là Thượng
Đế ngươi,
tức Đấng Thánh của Ít-ra-en,
Đấng làm những điều kỳ diệu cho
ngươi.
10 Hỡi Giê-ru-sa-lem, người ngoại
quốc sẽ xây lại tường ngươi,
các vua chúng sẽ phục vụ ngươi.

Trước đây khi ta giận,
ta đã làm tổn thương ngươi,
Nhưng nay ta muốn tỏ lòng nhân
từ cùng ngươi và an ủi ngươi.
11 Các cổng ngươi sẽ luôn luôn
mở rộng;
dù ngày hay đêm không bao giờ
đóng
để cho các dân mang của cải đến
cho ngươi,
và các vua chúng sẽ được dẫn
đến cùng ngươi.
12 Dân nào hay nước nào không phục
vụ ngươi sẽ bị tiêu diệt;
bị tàn phá hoàn toàn.
13 Các cây cối quí báu của Li-băng sẽ
được ban cho ngươi:
cây thông, cây tùng, và cây bách.
Ngươi sẽ dùng chúng để xây đền
thờ đẹp đẽ[b] của ta,
và ta sẽ ban vinh dự cho nơi nầy
là nơi làm bệ chân ta.
14 Người nào đã từng làm hại ngươi sẽ
cúi đầu trước mặt ngươi;
kẻ ghét ngươi sẽ phủ phục dưới
chân ngươi.
Chúng sẽ gọi ngươi là Thành
của CHÚA,
tức Xi-ôn, thành của Đấng
Thánh của Ít-ra-en.

15 Trước đây ngươi bị ghét và hoang
phế
không ai thèm qua lại.

[a] ***60:1*** **Hỡi Giê-ru-sa-lem, ... chiếu sáng** Hay "Hỡi Giê-ru-sa-lem, ánh sáng ta, hãy thức dậy."

[b] ***60:13*** **đền thờ đẹp đẽ** Hay "nơi thánh."

Nhưng từ nay về sau
ta sẽ khiến ngươi trở nên nổi danh;
Ngươi sẽ là nơi hạnh phúc đời đời.
16 Ngươi sẽ nhận được những gì mình cần
từ các dân và các vua của chúng,
như đứa bé bú sữa mẹ nó.
Rồi ngươi sẽ biết rằng ta,
CHÚA Đấng giải cứu ngươi.
Ngươi sẽ biết rằng Đấng Toàn Năng
của Gia-cốp bảo vệ ngươi.

17 Ta sẽ mang cho ngươi vàng thay vì đồng,
bạc thay vì sắt, đồng thay vì gỗ,
sắt thay vì đá.
Ta sẽ biến sự trừng phạt ngươi ra hòa bình,
và ngươi sẽ được lẽ phải cai trị.
18 Trong xứ ngươi sẽ không có sự bạo ngược nữa;
xứ ngươi sẽ không bị tàn hại hay hủy diệt.
Ngươi sẽ gọi tường lũy ngươi là Cứu rỗi
và gọi cổng là Ca ngợi.

19 Ngươi sẽ không cần mặt trời ban ngày
và ánh trăng ban đêm nữa,
vì CHÚA sẽ làm ánh sáng đời đời cho ngươi,
và Thượng Đế sẽ là vinh hiển ngươi.
20 Mặt trời sẽ không bao giờ lặn,
mặt trăng sẽ không bao giờ bị mờ tối,
vì CHÚA sẽ làm ánh sáng đời đời cho ngươi,
và thời gian sầu thảm của ngươi sẽ chấm dứt.

21 Tất cả dân cư ngươi sẽ làm theo lẽ phải.
Họ sẽ hưởng được đất đời đời.
Họ sẽ như cây non ta trồng trong vườn ta[a],
Là kỳ công của tay ta để tỏ ra sự cao cả ta.
22 Gia đình nhỏ nhất sẽ lớn thành hàng ngàn người.
Kẻ thấp kém nhất trong ngươi
cũng sẽ trở thành một dân tộc hùng cường.
Ta là CHÚA, và đến kỳ,
ta sẽ khiến những điều nầy xảy ra nhanh chóng."

Lời phán của Chúa về sự tự do

61 1CHÚA đã đặt thần linh Ngài trong ta, vì Ngài đã chỉ định ta rao tin mừng cho kẻ nghèo. Ngài sai ta đi an ủi những kẻ có tâm hồn tan vỡ, để loan tin giải phóng cho những kẻ bị cầm tù, để báo cho họ biết rằng họ đã được tự do. 2Ngài sai ta loan báo thời kỳ CHÚA sẽ tỏ lòng nhân từ Ngài lúc Ngài sẽ trừng phạt kẻ ác. Ngài sai ta đến an ủi kẻ buồn rầu 3và giúp người sầu thảm trong Giê-ru-sa-lem. Ta sẽ đội mão triều cho họ thay vì tro, và xức dầu vui mừng thay vì sầu thảm, và mặc cho họ sự ca ngợi thay vì lòng buồn bực. Rồi họ sẽ được gọi là Cây Nhân Từ, cây được CHÚA trồng để tỏ sự cao cả Ngài.

4Họ sẽ xây lại nơi đổ nát và phục hồi lại những nơi bị tiêu hủy xưa kia. Họ sẽ tái thiết những thành bị điêu tàn những nơi bị tiêu hủy quá lâu.

5Hỡi dân ta, các kẻ thù ngươi sẽ chăn chiên cho ngươi. Con cái chúng sẽ chăm sóc đồng ruộng và vườn nho ngươi. 6Ngươi sẽ được gọi là thầy tế lễ của CHÚA; là đầy tớ của Thượng Đế chúng ta. Ngươi sẽ hưởng giàu sang từ các dân trên đất, và ngươi sẽ kiêu hãnh vì các của cải giàu sang đó.

7Thay vì xấu hổ, dân ta sẽ nhận được của cải gấp hai. Thay vì hổ nhục, họ sẽ vui mừng vì nhận được của cải đó. Họ sẽ nhận được gấp đôi phần đất để niềm vui họ kéo dài mãi mãi. 8"Ta, CHÚA, yêu công lý. Ta ghét trộm cắp và mọi điều sai quấy. Ta sẽ rất công bình và ban cho dân ta điều thuộc về họ, và sẽ lập giao ước với họ, giao ước đời đời. 9Các dân sẽ biết con cái của dân ta, con cái của họ sẽ được các dân biết đến. Ai nhìn thấy

[a] **60:21 Họ sẽ như . . . vườn ta** Hay "Họ là cây non mà chính tay ta trồng để chứng tỏ sự cao cả của ta."

chúng cũng sẽ biết rằng chúng là dân
được CHÚA ban phước."

Tôi tớ của Thượng Đế mang sự Cứu Rỗi đến

10 CHÚA khiến ta vui mừng;
và linh hồn ta hớn hở trong
Thượng Đế ta.
Ngài đã mặc cho ta quần áo cứu rỗi
và áo dài công chính,
như chàng rể ăn mặc cho lễ cưới
mình,
như nàng dâu trang sức bằng châu
báu.
11 Đất khiến cây cối mọc lên,
vườn khiến hột nẩy mầm.
Cũng vậy CHÚA là Thượng Đế
sẽ khiến sự công chính và sự ca
ngợi đến từ các dân.

Giê-ru-sa-lem mới

62 1Vì ta yêu núi Xi-ôn nên ta sẽ
nói luôn về nó;
vì cớ Giê-ru-sa-lem
cho nên ta sẽ không bao giờ
ngưng nói
cho đến khi sự công chính[a] nó tỏa
sáng rực rỡ,
đến khi sự cứu rỗi nó rực lên như
ánh lửa.
2 Hỡi Giê-ru-sa-lem, các dân sẽ thấy
sự nhân từ ngươi,
các vua sẽ thấy vinh hiển
ngươi.
Ngươi sẽ mang một tên mới,
do chính Thượng Đế ban cho.
3 Ngươi sẽ như mão triều xinh đẹp
trong tay Chúa,
như mão triều của vua trong tay
Thượng Đế.
4 Ngươi sẽ không còn bị gọi là
dân bị Thượng Đế ruồng bỏ,
xứ ngươi cũng không còn bị gọi
là đất bị Thượng Đế hủy diệt.
Ngươi sẽ được gọi là Dân được
Thượng Đế Yêu mến,
xứ ngươi sẽ được gọi là Cô Dâu
của Thượng Đế,
vì CHÚA yêu ngươi.
Xứ ngươi sẽ thuộc về Ngài[b]
như cô dâu thuộc về chồng mình.
5 Như thanh niên cưới thiếu nữ,
Thượng Đế, Đấng nâng đỡ ngươi
sẽ cưới ngươi[c].
Chồng vui mừng về vợ mới mình
ra sao,
Thượng Đế cũng sẽ vui mừng về
ngươi như thế.

6 Hỡi Giê-ru-sa-lem, ta đã đặt lính
canh
trên tường thành để trông
chừng.

Ngày đêm họ không được
im lặng.
Các ngươi là những kẻ nhắc nhở
CHÚA
về nhu cầu mình trong khi cầu
nguyện
đừng bao giờ im lặng.
7 Hãy tiếp tục cầu nguyện
cho đến khi Ngài tái thiết
Giê-ru-sa-lem,
và khiến nó trở nên một thành
mà muôn dân ca ngợi.

8 CHÚA đã hứa, và dùng quyền năng
mình giữ lời hứa đó.
Ngài phán,
"Ta sẽ không bao giờ ban ngũ cốc
của ngươi làm thực phẩm cho
kẻ thù ngươi.
Cũng sẽ không để kẻ thù ngươi
uống rượu mới do tay ngươi làm.
9 Ai thu góp thực phẩm sẽ ăn nó,
người đó sẽ ca ngợi CHÚA.
Ai hái nho sẽ uống rượu
trong sảnh đường của đền thờ
ta."

10 Hãy đi qua, qua các cổng!
Hãy dọn đường cho dân ta.
Hãy đắp, hãy đắp đường!
Hãy dọn sạch đá khỏi đường cái.

[a] **62:1 sự công chính** Hay "chiến thắng."

[b] **62:4 Xứ ngươi ... về Ngài** Hay "Ngài sẽ cưới đất ngươi." Đây là một lối chơi chữ. Câu nầy cũng có nghĩa "Ngài sẽ làm chủ đất."

[c] **62:5 Đấng nâng đỡ ... cưới ngươi** Hay "Đất của ngươi sẽ thuộc về con cái ngươi."

Hãy giương cờ lên làm dấu hiệu
cho dân ta.

11 CHÚA phán cùng dân chúng các xứ
xa xôi:
"Hãy bảo dân Xi-ôn,
'Nầy, Cứu Chúa ngươi đang đến.
Ngài mang phần thưởng cho
ngươi;
và thù lao theo Ngài.'"

12 Dân Ngài sẽ được gọi là Dân Thánh,
Dân Được Cứu của CHÚA.
Giê-ru-sa-lem sẽ được gọi là:
Thành Thượng Đế Muốn,
Thành được Ngài Ngự.

Chúa xét xử dân Ngài

63 1Người đang đến từ Ê-đôm, từ
thành Bốt-ra,
mặc áo quần đỏ rực là ai?
Ai ăn mặc áo quần sang trọng
và đi tới hiên ngang cùng với
quyền năng mình?
Ngài phán, "Ta nói ra lẽ phải.
Ta có quyền cứu ngươi."

2 Có người hỏi, "Sao áo quần ngươi
đỏ tươi
như thể ngươi đã dẫm lên trái
nho làm rượu?"

3 Ngài đáp, "Chỉ một mình ta dẫm lên
bàn ép rượu,
không ai trong các dân giúp ta.
Ta nổi giận và dẫm lên các dân,
và chà đạp họ trong cơn giận ta.
Máu[a] vấy lên quần áo ta,
làm hoen ố y phục ta.
4 Ta đã chọn một thời điểm để báo
thù,
và ta mang sự giải cứu đến với ta.
5 Ta nhìn quanh nhưng không thấy
ai đến giúp ta.
Ta sửng sốt vì không ai yểm trợ
ta.
Cho nên ta dùng quyền năng mình
để giải cứu dân ta;
sự tức giận ta yểm trợ ta.
6 Trong khi ta nổi giận,
ta dẫm lên các dân.
Trong cơn giận ta trừng phạt họ,
đổ máu họ xuống đất."

Lòng nhân từ Chúa đối cùng dân Ngài

7 Tôi sẽ thuật lại lòng nhân từ CHÚA
và ca ngợi Ngài về những việc
Ngài làm.
Tôi sẽ ca ngợi CHÚA về những việc
tốt lành Ngài làm cho chúng
ta
và lòng nhân từ Ngài đối cùng
dân Ít-ra-en.
Ngài đã tỏ lòng từ bi lớn lao cho
chúng ta
và rất nhân từ đối với chúng ta.
8 Ngài phán, "Đây là dân ta;
con cái ta sẽ không nói dối với ta."
Nên Ngài giải cứu chúng.
9 Khi chúng bị khốn khổ,
Ngài cũng chịu khốn khổ.
Ngài sai thiên sứ đến giải cứu
chúng.
Vì lòng yêu thương và nhân từ,
Ngài giải cứu chúng.
Từ lâu Ngài đã nâng đỡ và bồng
ẵm chúng.
10 Nhưng chúng chống nghịch Ngài
làm buồn Thánh Linh Ngài.
Nên Ngài trở thành thù nghịch
chúng, và đánh lại chúng.

11 Nhưng rồi dân Ngài nhớ lại chuyện
xưa,
thuở mà Mô-se và dân Ít-ra-en ở
với Ngài.
CHÚA, Đấng đã mang dân mình qua
biển cả,
cùng với các cấp lãnh đạo của
dân chúng đâu rồi?
Đấng đặt Thánh Linh ở giữa họ,
12 nắm tay phải dắt Mô-se,
bằng quyền năng kỳ diệu,
rẽ nước ra trước mặt họ
để nổi danh mãi mãi,
13 là Đấng đã dẫn dân chúng qua nước
sâu đâu rồi?
Như ngựa đi qua sa mạc,
dân chúng không bị vấp ngã.
14 Như trâu bò đi xuống thung lũng,

[a] **63:3 Máu** Hay "nước nho."

Thần Linh của CHÚA ban cho dân
chúng một nơi an nghỉ.
Lạy CHÚA, đó là cách Ngài dẫn dắt
dân Ngài,
vì thế mà Ngài nổi danh lạ lùng.

Lời cầu xin Thượng Đế giúp đỡ dân Ngài

15 Lạy Chúa, xin hãy từ trời nhìn
xuống,
xin hãy nhìn chúng tôi từ nơi ở
cao cả
và thánh khiết của Ngài trên trời.
Tình yêu lớn lao[a] và quyền năng
Ngài đâu rồi?
Sao CHÚA cất tình yêu
và lòng từ bi Ngài khỏi chúng
tôi?
16 Ngài là cha chúng tôi.
Áp-ra-ham không biết chúng tôi
là con cháu người,
còn Ít-ra-en cũng không nhận ra
chúng tôi.
Lạy Chúa, Ngài là cha chúng tôi.
Ngài được gọi là "Đấng từ xưa nay
vẫn giải cứu chúng tôi."
17 Lạy CHÚA, sao Ngài khiến chúng tôi
đi lầm lạc khỏi đường lối Ngài?
Sao Ngài làm cho chúng tôi
ương ngạnh đến nỗi chúng tôi
không tôn kính Ngài?
Vì cớ chúng tôi xin hãy trở lại cùng
chúng tôi,
kẻ tôi tớ CHÚA thuộc về Ngài.
18 Dân Ngài có được đất đai trong một
thời gian,
rồi bây giờ kẻ thù đến chà đạp
nơi thánh Ngài.
19 Chúng tôi trở thành như dân chưa
hề được Ngài cai trị,
như những kẻ chưa hề mang
danh Ngài.

64 1 Xin hãy xé các từng trời và
ngự xuống đất
để núi non rung chuyển trước
mặt Ngài.
2 Như lửa đốt nhánh cây,
như lửa nấu sôi nước,
xin hãy cho các kẻ thù biết Ngài
là ai.
Rồi các dân sẽ run sợ khi nhìn
thấy Ngài.
3 Ngài đã làm nhiều việc diệu kỳ
chúng tôi không ngờ tới.
Ngài ngự xuống thì núi non liền
rung chuyển trước mặt Ngài.
4 Xưa nay chưa hề ai nghe một
Thượng Đế nào giống như
Ngài.
Chưa hề ai thấy một Thượng Đế
nào khác ngoài Ngài,
là Đấng giúp đỡ người tin cậy
Ngài.

5 Ngài giúp người thích làm điều
thiện,
giúp người nhớ lại cách Ngài
muốn họ sống.
Nhưng Ngài nổi giận vì chúng tôi
phạm tội[b].
Trong một thời gian lâu chúng
tôi đã bất vâng phục,
cho nên làm sao chúng tôi được
giải cứu?
6 Tất cả chúng tôi bị nhớp nhúa vì tội
lỗi.
Những việc lành chúng tôi như
áo dơ.
Tất cả chúng tôi như lá cây khô,
tội lỗi chúng tôi như gió thổi
mang chúng tôi đi.
7 Không ai thờ phụng Ngài
hay nài xin Ngài giúp chúng tôi.
Vì Ngài đã quay mặt khỏi chúng tôi
và để cho tội lỗi tiêu diệt chúng
tôi.
8 Nhưng lạy CHÚA, Ngài là cha chúng
tôi.
Chúng tôi như đất sét, Ngài là
thợ gốm;
Tay Ngài đã tạo nên chúng tôi.
9 Lạy CHÚA, xin đừng mãi nổi giận
cùng chúng tôi;
xin đừng ghi nhớ tội lỗi chúng
tôi đến đời đời.

[a] **63:15 Tình yêu lớn lao** Trong tiếng Hê-bơ-rơ từ ngữ nầy dùng để mô tả những tình cảm mạnh mẽ trong con người như yêu, ghét, giận, sốt sắng, hay ganh tị.

[b] **64:5 Nhưng Ngài ... phạm tội** Hay "Nhưng Ngài nổi giận cùng chúng tôi và chúng tôi phạm tội."

Xin hãy đoái đến chúng tôi,
vì chúng tôi là dân sự Ngài.
10 Các thành thánh của Ngài bị hoang
vắng như sa mạc.
Xi-ôn như đồng hoang;
Giê-ru-sa-lem bị tiêu diệt.
11 Tổ tiên chúng tôi thờ phụng Ngài
trong đền thờ thánh của chúng
tôi,
nhưng nay nó đã bị lửa thiêu đốt,
mọi vật quí của chúng tôi đã bị tiêu
hủy.
12 Khi Ngài nhìn thấy những điều
nầy,
mà Ngài vẫn không chịu cứu
giúp chúng tôi sao?
Lạy Chúa, Ngài sẽ im lặng
và trừng phạt chúng tôi mãi sao?

Mọi người sẽ học biết về Thượng Đế

65 1Chúa phán, "Ta đã tỏ mình cho
những người không tìm kiếm
ta. Những kẻ không xin ta cứu giúp thì
đã tìm được ta. Ta phán, 'Ta đây. Ta đây,'
cùng một dân không cầu nguyện cùng
ta.

2Suốt ngày ta chịu đựng một dân
chống nghịch ta, nhưng lối sống của
chúng không tốt đẹp; chúng hành
động theo ý muốn mình.

3Ngay trước mặt ta chúng vẫn làm
những điều chọc giận ta. Chúng dâng
sinh tế cho các thần ngay trong vườn
mình[a], và đốt hương trên các bàn thờ
bằng gạch. 4Chúng ngồi giữa mồ mả và
suốt đêm ngồi chờ người chết lên tiếng.
Chúng ăn thịt heo, và nồi niêu chúng
đầy thịt không tinh sạch. 5Nhưng
chúng bảo kẻ khác, 'Hãy xê ra, đừng
đến gần ta. Ta quá thánh khiết so với
ngươi.' Dân nầy như khói trong lỗ mũi
ta. Như lửa cháy mãi, chúng cứ chọc
giận ta hoài.

Ít-ra-en phải bị trừng phạt

6Nầy, việc đó đã được ghi tại đây trước
mặt ta. Ta sẽ không im lặng; ta sẽ đền
đáp ngươi đúng mức. Ta sẽ trừng phạt
ngươi về điều ngươi làm. 7Ta sẽ trừng
phạt ngươi vì tội lỗi ngươi và tội lỗi của
tổ tiên ngươi," Chúa phán vậy. "Chúng
đốt hương cho các thần trên núi và làm
nhục ta trên các đồi núi đó. Cho nên ta
sẽ trừng phạt chúng cho xứng với tội
lỗi chúng làm."

8Chúa phán như sau: "Khi trái nho
còn nước, người ta bảo 'Đừng ném bỏ,
vì còn dùng được.'" Cho nên ta cũng sẽ
đối với các đầy tớ như vậy: Ta sẽ không
hoàn toàn tiêu diệt chúng. 9Ta sẽ để lại
một số con cái của Gia-cốp, và một số
người trong Giu-đa sẽ nhận núi của ta.
Ta sẽ chọn dân sống ở đó; các đầy tớ ta
sẽ định cư nơi đó. 10Rồi Bình nguyên
Sa-rôn sẽ làm đồng cỏ cho gia súc, và
Thung lũng A-cô[b] sẽ là nơi cho các bầy
gia súc nghỉ ngơi. Chúng sẽ là nơi dành
cho những kẻ muốn theo ta.

11"Nhưng riêng về phần các ngươi là
những kẻ đã lìa bỏ Chúa, những kẻ đã
quên núi thánh ta[c], những kẻ thờ thần
May Mắn, những kẻ giữ lễ cho thần
Định Mạng.[d] 12Chính ta định phần số
cho ngươi, ta sẽ dùng gươm trừng phạt
ngươi. Tất cả các ngươi đều sẽ bị giết, vì
khi ta kêu các ngươi không thèm trả lời.
Ta nói nhưng các ngươi không thèm
nghe. Các ngươi làm điều ác và làm
những việc ta ghét."

13 Nên Chúa phán như sau:
"Các đầy tớ ta sẽ ăn,
nhưng các ngươi là những kẻ
gian ác sẽ đói.
Các đầy tớ ta sẽ uống,
nhưng các ngươi là những kẻ
gian ác sẽ khát.
Các đầy tớ ta sẽ vui mừng,
nhưng các ngươi là những kẻ
gian ác sẽ bị hổ nhục.
14 Các đầy tớ ta sẽ reo vui,

[a] ***65:3 vườn mình*** Vườn mà người ta thờ các thầy giả.

[b] ***65:10 Thung lũng A-cô*** Thung lũng nầy nằm cách thành Giê-ru-sa-lem khoảng mười sáu cây số về phía Bắc.

[c] ***65:11 núi thánh ta*** Tức núi Xi-ôn là đỉnh núi mà thành Giê-ru-sa-lem được xây.

[d] ***65:11 May Mắn ... Định Mạng*** Hai thần giả. Dân chúng cho rằng hai thần nầy điều khiển tương lai của họ.

nhưng các ngươi sẽ kêu la vì đau đớn[a].
Các ngươi sẽ kêu khóc thảm thiết
vì tinh thần ngươi tan vỡ.
15 Tên các ngươi sẽ là vật nguyền rủa
cho đầy tớ ta,
Chúa sẽ giết các ngươi.
Nhưng Ngài sẽ gọi đầy tớ Ngài
bằng một tên khác.
16 Dân cư trong xứ sẽ xin được phước
họ sẽ cầu xin phước lành từ
Thượng Đế thành tín.
Còn dân trong xứ hứa nguyện
sẽ nhân danh Thượng Đế thành
tín mà hứa nguyện,
vì những khốn khổ xưa kia
sẽ không còn được ai nhớ tới nữa.
Ta sẽ cất những khốn khổ đó đi
khỏi các ngươi.

Thời kỳ mới sắp đến

17 Nầy ta sẽ lập một trời mới và đất
mới,
dân chúng sẽ không nhớ những
việc đã qua
hay suy nghĩ đến những việc
đó nữa.
18 Dân ta sẽ vui vẻ muôn đời
vì những điều ta làm.
Ta sẽ làm cho Giê-ru-sa-lem đầy
tiếng vui mừng,
Ta sẽ khiến dân cư thành đó trở
nên một niềm hớn hở.

19 Ta sẽ vui về Giê-ru-sa-lem
và hớn hở cùng với dân ta.
Trong thành đó người ta sẽ không
còn nghe
tiếng kêu khóc và thảm sầu nữa.
20 Trong thành đó sẽ không còn hài
nhi chết non.
Cùng sẽ không có người già nào
mà không sống lâu.
Ai sống đến trăm tuổi vẫn xem như
còn trẻ,
Còn ai qua đời trước trăm tuổi
được xem như là kẻ có tội.

21 Trong thành đó ai cất nhà sẽ được ở
trong đó.
Ai trồng vườn nho sẽ được
ăn trái.
22 Không còn có cảnh kẻ cất nhà mà
người khác ở.
Không còn có cảnh người trồng
vườn mà kẻ khác ăn trái.
Dân ta sẽ sống lâu, như cây cối.
Dân chọn lựa của ta sẽ sống
ở đó
và vui hưởng điều mình làm ra.
23 Họ sẽ không còn làm việc không
công.
Cũng sẽ không còn sinh con chết
non.
Tất cả dân ta đều sẽ được Chúa
ban phước;
con cái họ cũng được phước.
24 Trước khi họ xin, ta sẽ ban cho họ
điều họ cần,
ta sẽ giúp đỡ khi họ xin ta.
25 Chó sói và sư tử sẽ ăn cùng nhau
bình yên,
Sư tử sẽ ăn cỏ khô như bò,
và rắn trên đất sẽ không làm hại
ai.
Chúng sẽ không cắn giết nhau,
trên tất cả các núi thánh ta,"
Chúa phán vậy.

Chúa sẽ xét xử các dân

66 1Chúa phán như sau:
"Trời là ngôi ta, đất là bệ chân
ta.
Cho nên các ngươi định cất nhà
cho ta sao?
Ta cần chỗ nghỉ ngơi sao?
2 Tay ta làm ra mọi vật.
Mọi vật có được là do ta làm ra,"
Chúa phán vậy.
"Hãy bảo dân nầy rằng:
Ta thích những kẻ khiêm
nhường,
ăn năn và kẻ kính sợ mệnh lệnh
ta.
3 Có kẻ giết bò đực làm sinh tế cho
ta
nhưng cũng hà hiếp người khác.
Chúng giết chiên cừu làm sinh tế
và bẻ cổ chó.

[a] **65:14 Các đầy tớ ... đau đớn** Nguyên văn, "Các đầy tớ ta sẽ vui mừng vì lòng hớn hở, còn các ngươi sẽ kêu khóc vì lòng đau đớn."

Chúng dâng của lễ chay cho ta
nhưng cũng dâng huyết heo[a]
cho ta.
Chúng dâng hương giống
nhưng cũng bái lạy thần tượng.
Chúng chọn đường lối riêng cho
mình,
yêu thích những thần tượng
gớm ghiếc.
4 Nên ta sẽ chọn lựa sự trừng phạt
chúng,
sự trừng phạt mà chúng e
sợ nhất.
Vì khi ta kêu chúng không thèm
chú ý.
Khi ta nói, chúng không thèm
nghe.
Chúng làm điều ác;
Chúng thích làm điều ta ghét."

5 Hỡi các ngươi là kẻ vâng theo lời
Chúa,
hãy lắng tai nghe lời Ngài phán:
"Anh em ngươi ghét ngươi
và chống báng ngươi vì ngươi
theo ta.
Anh em ngươi nói,
'Hãy tôn kính Chúa để chúng ta
thấy ngươi vui mừng,'
Nhưng chúng sẽ bị trừng phạt.

Sự trừng phạt và sự thành lập một dân tộc mới

6Hãy nghe tiếng kêu la từ thành; nghe
tiếng ồn ào từ đền thờ. Đó là Chúa đang
trừng phạt kẻ thù Ngài, giáng trừng
phạt tương xứng cho chúng.
7Đàn bà sinh con trước khi đau đẻ;
và đứa con trai lọt lòng mẹ trước khi
chuyển bụng. 8Chưa bao giờ ai nghe
chuyện như thế; cũng chưa ai thấy
chuyện đó xảy ra. Cũng vậy, chưa ai
thấy một quốc gia khởi đầu trong một
ngày; chưa ai thấy một tân quốc gia
bắt đầu trong chốc lát. Nhưng Giê-ru-
sa-lem sẽ sinh con, khi vừa cảm thấy
chuyển bụng.
9Cũng vậy, ta sẽ không gây ra chuyển
bụng mà không sinh sản ra một điều
gì mới lạ," Chúa phán vậy. "Nếu ta gây
chuyển bụng cho ngươi, ta sẽ không
ngăn chặn ngươi sinh ra một dân tộc
mới," Thượng Đế ngươi phán.

10 "Hỡi Giê-ru-sa-lem hãy vui mừng
lên.
Tất cả những ai yêu Giê-ru-sa-
lem hãy hớn hở.
Những ai đau buồn
vì Giê-ru-sa-lem
hãy mừng rỡ với nó.
11 Các ngươi sẽ được an ủi từ nó và
mãn nguyện,
như đứa bé nằm bên vú mẹ.
Ngươi sẽ bú say sưa từ đó."

12 Chúa phán như sau:
"Ta sẽ ban hoà bình chảy đến cho nó
như sông.
Của cải các dân tộc sẽ đến với nó
như sông dâng tràn bờ.
Các ngươi sẽ như em bé được
cho bú
và được bồng ẵm trong tay ta
và nhún nhảy trên đầu gối ta.
13 Ta sẽ an ủi ngươi như người mẹ an
ủi con mình.
Các ngươi sẽ được an ủi trong
Giê-ru-sa-lem."
14 Khi thấy những điều đó, ngươi sẽ
vui mừng,
ngươi sẽ mọc mạnh lên như cỏ.
Đầy tớ Chúa sẽ thấy quyền năng
Ngài,
nhưng kẻ thù Ngài sẽ thấy cơn
thịnh nộ Ngài.

15Kìa Chúa đến với đám lửa và quân
xa Ngài đến trong đám bụi mù. Ngài
sẽ dùng cơn giận trừng phạt các dân
đó; Ngài sẽ trừng phạt chúng bằng đám
lửa. 16Chúa sẽ dùng lửa phân xử dân
chúng, và dùng gươm mình tiêu diệt
nhiều người; Ngài sẽ giết vô số người.
17"Các dân nầy dọn mình ra thánh và
tinh sạch để đi bái lạy các thần mình
trong vườn[b]. Chúng xếp hàng đi vào

[a] **66:3 chó . . . heo** Thượng Đế không muốn chó và heo dùng làm của lễ dâng lên cho Ngài.

[b] **66:17 vườn** Đây là những vườn đặc biệt, nơi người ta thờ thần giả.

các vườn tược, chúng ăn thịt heo, thịt chuột, và những vật đáng ghê tởm. Nhưng tất cả đều sẽ cùng nhau bị tiêu diệt," CHÚA phán vậy.

18"Ta biết tư tưởng và hành vi chúng rất độc ác, nên ta đến để trừng phạt chúng. Ta sẽ tập họp mọi dân, mọi người. Chúng sẽ đến và thấy vinh hiển ta.

19Ta sẽ đánh dấu trên một số người, và ta sẽ sai một số người đã được cứu đến cùng các dân: Ta-rê-si, Ly-bi[a], Lút[b] (dân bắn cung giỏi), Tu-banh[c], Hi-lạp, và các xứ xa xăm. Các dân nầy chưa bao giờ nghe những điều ta làm hay thấy vinh hiển ta. Cho nên những người đã được cứu sẽ nói cho họ biết vinh hiển ta. 20Rồi họ sẽ mang các đồng bào Ít-ra-en ngươi từ các dân đến núi thánh ta[d] ở Giê-ru-sa-lem. Các đồng bào Ít-ra-en ngươi sẽ đến bằng ngựa, lừa, lạc đà và xe cộ cùng xe ngựa có mui. Họ sẽ như của lễ chay mà người ta đem đến đền thờ đựng trong hũ sạch," CHÚA phán vậy. 21"Ta sẽ chọn một số người trong vòng họ để làm thầy tế lễ và người Lê-vi," CHÚA phán vậy.

Trời mới và đất mới

22CHÚA phán "Ta sẽ làm trời mới và đất mới còn mãi mãi. Cũng vậy, tên tuổi ngươi và con cái các ngươi sẽ luôn luôn ở với ta. 23Ai nấy đều sẽ đến thờ phụng ta vào mỗi ngày Sa-bát và ngày Trăng Mới.

24Chúng sẽ đi ra và nhìn thấy các xác chết của những kẻ phạm tội nghịch ta. Dòi bọ ăn chúng nó sẽ không bao giờ chết và lửa thiêu chúng nó sẽ không bao giờ tắt. Mọi người đều ghê tởm khi nhìn thấy những xác chết ấy."

[a] ***66:19*** **Ly-bi** Một quốc gia Bắc Phi, nằm về phía Tây của Ai-cập.
[b] ***66:19*** **Lút** Quốc gia nầy bây giờ có lẽ là một vùng phía Tây của Thổ-nhĩ-kỳ.
[c] ***66:19*** **Tu-banh** Quốc gia nầy bây giờ có lẽ là một vùng phía Đông của Thổ-nhĩ-kỳ.
[d] ***66:20*** **núi thánh ta** Tức núi Xi-ôn, ngọn núi mà thành Giê-ru-sa-lem được xây lên.

Giê-rê-mi

1 1Sau đây là lời của Giê-rê-mi, con trai
Hinh-kia. Ông thuộc gia đình các
thầy tế lễ ở thị trấn A-na-thốt[a], xứ Bên-
gia-min. 2Chúa phán cùng Giê-rê-mi
vào năm thứ mười ba triều Giô-xia[b],
con Am-môn, vua xứ Giu-đa. 3Chúa
cũng phán cùng Giê-rê-mi khi Giê-hô-
gia-kim, cũng con của Giô-xia trị vì xứ
Giu-đa và suốt mười một năm đang khi
Xê-đê-kia, con Giô-xia trị vì xứ Giu-đa.
Vào tháng năm, năm thứ mười một đời
vua đó, dân chúng Giê-ru-sa-lem bị bắt
làm tù binh.

Chúa gọi Giê-rê-mi

4Chúa phán cùng tôi rằng:

5 "Trước khi ta tạo ra ngươi trong
lòng mẹ,
ta đã chọn ngươi.
Trước khi ngươi ra chào đời,
ta đã để riêng ngươi ra làm công
tác đặc biệt.
Ta đã chỉ định ngươi làm nhà tiên
tri cho các dân."

6Tôi thưa, "Nhưng lạy Chúa là
Thượng Đế, Ngài biết rằng tôi biết nói
gì đâu vì tôi chỉ là một đứa con nít."
7Nhưng Chúa bảo tôi,

"Đừng nói, 'Tôi chỉ là một đứa
con nít.'
Ngươi phải đi đến bất cứ nơi nào
ta sai ngươi,
nói bất cứ điều nào ta bảo.
8 Đừng sợ ai hết vì ta ở cùng ngươi
và che chở ngươi," Chúa phán
vậy.

9Rồi Chúa giơ tay ra chạm vào môi
tôi. Ngài phán,

"Hỡi Giê-rê-mi, ta đã đặt lời ta vào
miệng ngươi.
10 Ngày nay ta đã đặt ngươi coi sóc các
dân, các nước.
Ngươi sẽ nhổ và phá sập, hủy diệt
và lật đổ, xây dựng và trồng
trọt."

Giê-rê-mi nhìn thấy hai dị tượng

11Rồi Chúa bảo tôi rằng, "Hỡi Giê-rê-mi,
ngươi thấy gì?"
Tôi thưa, "Tôi thấy một nhánh cây
hạnh nhân."
12Chúa phán cùng tôi, "Ngươi thấy
đúng, vì ta đang trông chừng[c] để chắc
chắn rằng lời ta sẽ thành sự thật."
13Chúa lại phán cùng tôi lần nữa,
"Ngươi thấy gì?"
Tôi thưa, "Tôi thấy một nồi nước sôi,
đổ tràn từ phía Bắc."

14 Chúa phán cùng tôi, "Thảm họa sẽ
đến từ phương Bắc
và giáng trên tất cả dân cư trong
xứ nầy.
15 Chúa phán "Ít lâu nữa ta sẽ kêu gọi
các dân
thuộc mọi nước miền Bắc,

[a] 1:1 các thầy tế lễ ... A-na-thốt Các thầy tế lễ nầy có lẽ thuộc về gia đình thầy tế lễ A-bia-tha. A-bia-tha là thầy tế lễ tối cao ở Giê-ru-sa-lem vào thời vua Đa-vít. Sau đó vua Sô-lô-môn thuyên chuyển ông đến A-na-thốt.
[b] 1:2 năm thứ mười ba triều Giô-xia Vào khoảng năm 627 trước Công nguyên.

[c] 1:12 trông chừng Đây là một lối chơi chữ. Trong tiếng Hê-bơ-rơ chữ "shaqed" nghĩa là gỗ hạnh nhân, và "shoqed" nghĩa là "trông chừng."

Các vua đó sẽ đến và lập ngôi mình
gần ngõ vào các cổng thành
Giê-ru-sa-lem.
Họ sẽ đánh phá tất cả các vách
thành quanh Giê-ru-sa-lem
và các thành phố Giu-đa.
16 Và ta sẽ loan báo phán quyết của ta
nghịch cùng dân ta
vì họ đã làm ác, quay lưng khỏi
ta.
Họ đã dâng sinh tế cho các thần
khác,
và bái lạy các tượng chạm do tay
mình làm ra.

17 Hỡi Giê-rê-mi, hãy sẵn sàng.
Hãy đứng lên bảo họ mọi điều ta
truyền cho ngươi.
Đừng sợ họ, nếu không ta sẽ
khiến ngươi run sợ trước mặt
họ.
18 Hôm nay ta sẽ làm cho ngươi ra một
thành vững chắc,
một cột sắt, một vách đồng.
Ngươi có thể chống lại bất cứ ai
trong xứ:
Các vua Giu-đa, sĩ quan, thầy tế lễ,
và các dân trong xứ.
19 Họ sẽ chống đối ngươi
nhưng sẽ không thắng ngươi
nổi
vì ta ở cùng ngươi để bảo vệ
ngươi!" CHÚA phán vậy.

Ít-ra-en quay mặt khỏi Thượng Đế

2 1CHÚA phán cùng tôi như sau: 2"Hãy
đi nói cùng dân cư Giê-ru-sa-lem
rằng: CHÚA phán:

'Ta nhớ lại khi các ngươi còn là một
tân quốc gia,
các ngươi trung thành với ta như
thế nào.
Các ngươi yêu ta như một cô dâu.
Các ngươi đi theo ta qua sa mạc,
một vùng đất chưa hề được trồng
trọt.
3 Ít-ra-en là dân thánh cho CHÚA,
giống như hoa quả đầu mùa của
mùa gặt Ngài.
Những kẻ làm hại Ít-ra-en bị trừng
phạt nặng nề.
Thảm họa xảy đến cho chúng,'"
CHÚA phán vậy.

4 Hãy nghe lời của CHÚA, hỡi nhà
Gia-cốp,
và các họ hàng Ít-ra-en.

5 CHÚA phán như sau:
"Ta rất công bằng với tổ tiên
các ngươi,
vậy tại sao chúng quay bỏ ta?
Tổ tiên các ngươi thờ lạy các tượng
chạm vô ích
và chính mình cũng trở thành
vô dụng.
6 Tổ tiên các ngươi không hề hỏi,
'CHÚA là Đấng mang chúng ta
ra khỏi Ai-cập đâu rồi?
Ngài dẫn dắt chúng ta qua sa mạc,
qua vùng đất khô khan lởm
chởm đá,
qua xứ tăm tối và nguy hiểm.
Ngài dẫn chúng ta qua nơi không
ai ở hay đi lại.'

7 Ta đưa các ngươi vào một xứ phì
nhiêu
để các ngươi mặc tình ăn hoa
quả và sản vật xứ đó.
Nhưng các ngươi vào làm nhơ
nhớp xứ ta;
Các ngươi làm nơi đó trở thành
ghê tởm.

8 Các thầy tế lễ không hỏi,
'CHÚA đâu rồi?'
Những người truyền bá lời giáo
huấn ta, không hề biết ta.
Các lãnh tụ chống nghịch ta.
Các nhà tiên tri nói tiên tri nhân
danh Ba-anh,
và bái lạy các tượng chạm
vô ích."

9 "Nên bây giờ ta nhắc lại điều ta
đã tuyên bố nghịch cùng các
ngươi," CHÚA phán.
"Ta sẽ loan báo điều ta nghịch
cùng con cháu các ngươi.
10 Hãy băng qua biển đến các đảo

Kít-tim[a] mà xem.
Hãy sai người đến xứ Kê-đa mà nhìn cho kỹ.
Xem thử có thấy chuyện như thế nầy chưa?
11 Có dân tộc nào đánh đổi thần mình không?
Dù cho thần của chúng không phải là thần đi nữa.
Nhưng dân ta đã đổi Thượng Đế vinh hiển của mình
để lấy những tượng chạm vô ích.

12 Hỡi trời, hãy sửng sốt về chuyện nầy
và hãy run sợ!" Chúa phán vậy.
13 "Dân ta đã phạm hai điều ác:
Chính họ đã quay lưng khỏi ta,
là suối nước sống.
Rồi tự đào các hồ chứa nước[b] cho mình,
là giếng nứt nẻ không giữ nước được.

14 Dân Ít-ra-en có phải là nô lệ không?
Chúng đã là nô lệ từ lúc mới ra đời sao?
Tại sao chúng bị bắt làm tù binh?
15 Quân thù đã gầm thét nghịch cùng Ít-ra-en như sư tử rống;
chúng đã gầm gừ cùng Ít-ra-en.
Chúng đã tiêu hủy đất Ít-ra-en.
Các thành phố của Ít-ra-en điêu tàn,
dân cư đã bỏ đi hết.
16 Dân cư các thành Mem-phít và Ta-ban-hê[c]
đã cạo đầu các ngươi để sỉ nhục các ngươi.
17 Phải chăng các ngươi rước những điều nầy vào mình
vì đã quay khỏi Thượng Đế
trong khi Ngài đang dẫn các ngươi vào đường chính đáng?[d]

18 Đừng đi xuống Ai-cập
hay uống nước sông Si-ho mà uổng công!
Chớ nên đi qua A-xy-ri cầu cứu
và uống nước sông Ơ-phơ-rát vì chẳng ích gì.
19 Các ngươi chuốc lấy trừng phạt do điều ác mình làm
và những điều quấy các ngươi phạm
sẽ dạy các ngươi một bài học.
Hãy suy nghĩ điều nầy và hiểu rằng
quay khỏi Chúa, Thượng Đế mình,
là điều cực ác.
Không kính sợ Ngài là điều sái bậy,"
Chúa Toàn Năng phán vậy.
20 "Trước kia các ngươi bẻ gãy ách, cắt bỏ dây thừng trói buộc mình
và nói, 'Chúng tôi sẽ không phục vụ Ngài!'
Thật vậy, các ngươi nằm xuống hành dâm
trên mỗi ngọn đồi, và dưới mỗi cây xanh[e].
21 Ta đã trồng các ngươi như một dây nho đặc biệt
gieo hạt giống rất tốt.
Tại sao các ngươi hóa thành dây nho hoang
sinh ra trái nho xấu vậy?
22 Dù cho các ngươi tắm rửa bằng xà-bông và thuốc tẩy,
ta vẫn nhìn thấy vết dơ của tội lỗi các ngươi,"
Chúa là Thượng Đế phán vậy.
23 "Sao các ngươi nói được cùng ta rằng,
'Tôi không có lỗi.
Tôi không có thờ thần Ba-anh?'
Hãy nhìn những gì ngươi làm trong thung lũng.
Hãy suy nghĩ đến những hành động ngươi.
Ngươi như con lạc đà cái đến thời kỳ rượng đực
chạy tung tăng khắp nơi.
24 Ngươi như con lừa hoang sống

[a] 2:10 các đảo Kít-tim Đây là tên đảo Chíp nhưng danh từ nầy cũng thường dùng để chỉ các đảo khác và các vùng bờ biển ở Địa-trung-hải.
[b] 2:13 đào các hồ chứa nước Nghĩa là họ dựng nên các thần giả.
[c] 2:16 Mem-phít và Ta-ban-hê Hai thành phố ở Ai-cập.
[d] 2:17 dẫn . . . chính đáng Câu nầy không có trong bản cổ Hi-lạp.
[e] 2:20 Thật vậy, . . . dưới mỗi cây xanh Có nghĩa là dân chúng thờ phụng các thần giả ở những nơi ấy.

trong sa mạc
và đánh hơi gió vào thời kỳ
rượng đực.
Lúc đó ai mà ngăn chận nó được?
Lừa đực nào đuổi theo
cũng bắt được nó dễ dàng;
vào thời kỳ rượng đực, rất dễ kiếm
nó.
25 Đừng chạy cho đến khi chân ngươi
sút giày dép
hay đến khi cổ họng ngươi khô.
Nhưng ngươi nói, 'Vô ích!
Tôi thích các thần khác,
Tôi phải theo đuổi họ!'"

26 Kẻ trộm cũng cảm thấy xấu hổ
khi bị bắt quả tang.
Nhà Ít-ra-en cũng vậy, phải biết
mất cỡ,
từ thầy tế lễ cho đến các nhà tiên
tri.
27 Họ nói cùng vật làm bằng gỗ rằng,
"Ngươi là cha ta,"
và tượng đá rằng, "Ngươi sinh
ra ta."
Những kẻ đó không thèm nhìn đến
ta;
Chúng đã quay lưng khỏi ta.
Nhưng khi gặp khốn đốn thì chúng
kêu,
"Xin hãy đến cứu chúng tôi!"
28 Những hình tượng các ngươi làm
cho mình đâu rồi?
Bảo chúng đến cứu ngươi
khi ngươi gặp khốn khó đi!
Hỡi dân Giu-đa, ngươi có bao nhiêu
thị trấn
thì có bấy nhiêu hình tượng!

29 "Sao các ngươi phàn nàn cùng ta?
Tất cả các ngươi đều đã chống
nghịch ta,"
Chúa phán vậy.
30 "Ta đã trừng phạt các ngươi nhưng
không kết quả.
Các ngươi không thèm trở lại
cùng ta
khi ta trừng phạt các ngươi.
Các ngươi dùng gươm giết các nhà
tiên tri mình
như sư tử đói."

31 "Hỡi dân Giu-đa, hãy để ý nghe lời
Chúa:
Có phải ta giống sa mạc cho dân
Ít-ra-en
hay như mảnh đất đen tối và hiểm
nguy chăng?
Sao dân ta bảo, 'Chúng ta tha hồ
đi thong dong.
Chúng ta sẽ không đến cùng Ngài
nữa'?
32 Thiếu nữ không hề quên đồ trang
sức mình,
cô dâu không quên vật trang
điểm cho áo cưới mình.
Nhưng dân ta quên ta không biết
bao nhiêu lâu.
33 Các ngươi biết rành việc theo đuổi
tình yêu.
Người đàn bà kém cỏi nhất cũng
học được
những thói gian ác từ các ngươi.
34 Trên áo quần ngươi cũng có vấy
máu
của kẻ nghèo khó và vô tội,
họ không phải là bọn trộm cắp
mà các ngươi bắt được quả tang.
Chính các ngươi làm những
chuyện đó,
35 rồi tuyên bố, 'Tôi vô tội.
Thượng Đế không nổi thịnh nộ
cùng tôi đâu.'
Nhưng ta sẽ kết tội ngươi vì nói dối,
Vì ngươi bảo, 'Tôi có phạm tội
đâu.'
36 Thật quá dễ cho các ngươi đổi ý.
Đến nỗi Ai-cập cũng như A-xy-ri
đều làm nhục ngươi.
37 Cuối cùng ngươi sẽ rời nơi đó
hai tay chắp trên đầu như
tù binh.
Ngươi tin cậy các nước đó,
nhưng chúng chẳng giúp gì được
cho ngươi,
vì Chúa đã từ bỏ chúng."

Giu-đa bất trung

3 1 "Nếu một người đàn ông ly dị
vợ mình,
nàng đi lấy chồng khác,
thì người chồng đầu tiên có nên
trở lại với nàng không?

Nếu người trở lại với nàng[a]
thì đất chẳng hóa ra nhơ nhớp sao?
Nhưng các ngươi đã hành dâm như gái điếm với nhiều tình nhân,
mà các ngươi còn muốn trở lại cùng ta sao?" Chúa hỏi.
2 "Hỡi Giu-đa, hãy nhìn các ngọn đồi trọc.
Có nơi nào mà ngươi chưa hành dâm không?
Ngươi ngồi bên đường chờ người yêu,
như dân du mục trong sa mạc.
Ngươi đã khiến đất bị nhơ nhớp,
vì ngươi đã làm điều ác và hành động như gái điếm.
3 Vì vậy mà mưa không rơi,
cũng chẳng có mưa xuân.
Nhưng mặt ngươi vẫn dày dạn như mặt gái làng chơi.
Đến nỗi ngươi không hề biết xấu hổ là gì.
4 Nay ngươi lại kêu cầu cùng ta,
'Cha ơi, Ngài là bạn tôi từ khi tôi còn trẻ.
5 Ngài sẽ giận tôi mãi mãi sao?
Cơn thịnh nộ Ngài còn đời đời sao?'
Hỡi Giu-đa, tuy ngươi nói điều ấy,
nhưng ngươi vẫn tiếp tục làm ác như thường!"

Giu-đa và Ít-ra-en như hai chị em xấu nết

6 Khi vua Giô-xia đang trị vì Giu-đa thì Chúa phán cùng tôi rằng, "Ngươi có thấy Ít-ra-en[b] bất trung ra sao chưa? Nó hành dâm cùng các tượng chạm trên mỗi ngọn đồi và dưới mỗi cây xanh. 7 Ta tự nhủ, 'Ít-ra-en sẽ trở về cùng ta sau khi nó làm điều ác đó,' nhưng nó không trở về. Còn em nó là Giu-đa thấy điều nó làm. 8 Giu-đa thấy ta đã ly dị Ít-ra-en vì nó ngoại tình, nhưng điều đó chẳng làm cho em gái nó là Giu-đa run sợ chút nào. Nó cũng ra hành nghề mãi dâm! 9 Và nó cũng không ngần ngại hành nghề ấy. Nó làm xứ nó nhơ nhớp và phạm tội ngoại tình vì nó bái lạy tượng chạm bằng đá và bằng gỗ. 10 Đứa em gái gian ác của Ít-ra-en không hết lòng trở về cùng ta, chỉ giả vờ bên ngoài thôi," Chúa phán vậy.

11 Chúa phán cùng ta, "Ít-ra-en bất trung còn tỏ ra khá hơn Giu-đa giả dối. 12 Hãy đi loan báo lời nầy cùng phương Bắc:

Chúa phán, 'Hỡi dân Ít-ra-en bất chính, hãy trở lại,
Ta sẽ không còn giận ngươi nữa,
vì ta đầy lòng nhân ái,' Chúa phán vậy.
'Ta sẽ không giận ngươi mãi mãi.
13 Ngươi chỉ cần nhận tội rằng
ngươi đã chống nghịch Chúa, là Thượng Đế,
và ngươi đã từng bái lạy các thần khác dưới mỗi cây xanh
và không vâng lời ta,'" Chúa phán vậy.

14 Chúa phán, "Hỡi con cái bất trung hãy trở lại vì ta là chủ ngươi. Ta sẽ chọn một người từ mỗi thành và hai người từ mỗi họ hàng, rồi ta sẽ mang các ngươi đến Giê-ru-sa-lem. 15 Sau đó ta sẽ ban cho các ngươi các lãnh tụ mới trung thành với ta, là những người sẽ hướng dẫn các ngươi trong tinh thần hiểu biết và thông sáng." 16 Chúa phán, "Trong những ngày đó các ngươi sẽ đông đảo trong xứ. Lúc đó sẽ không ai nói, 'Tôi nhớ lại Rương Giao Ước.' Họ sẽ không suy nghĩ, nhớ lại, tiếc nuối Rương đó hay đóng một Rương khác. 17 Lúc đó dân chúng sẽ gọi Giê-ru-sa-lem là Ngôi của Chúa, và mọi dân sẽ cùng đến Giê-ru-sa-lem để tỏ lòng tôn kính Chúa. Họ sẽ không còn đi theo lòng ương ngạnh, gian ác của mình nữa. 18 Trong những ngày đó gia đình Giu-đa sẽ nhập với gia

[a] **3:1 Nếu người trở lại với nàng** Luật Mô-se cấm không cho người đàn ông kết hôn lại với người đàn bà mình đã ly dị nếu người ấy đã là vợ của một người khác. Xem Phục 24:1–4.
[b] **3:6 Ít-ra-en** Ở đây từ ngữ Ít-ra-en ám chỉ vương quốc Ít-ra-en ở phía Bắc. Ít-ra-en bị quân A-xy-ri tiêu diệt khoảng 100 năm trước thời kỳ của Giê-rê-mi.

đình Ít-ra-en. Họ sẽ từ một xứ miền Bắc
trở về đất mà ta đã ban cho tổ tiên họ."

19 "Ta, là CHÚA phán,
'Ta sẽ rất vui đối xử với các ngươi
như con cái ta
ban cho các ngươi một xứ xinh tươi,
một xứ tốt đẹp hơn xứ của bất cứ
dân nào khác.'
Ta nghĩ các ngươi sẽ gọi ta là, 'Cha
tôi'
và sẽ không quay mặt khỏi
ta nữa.
20 Nhưng ngươi đã như người vợ bất
chính với chồng mình,
hỡi nhà Ít-ra-en, các ngươi đã
bất trung đối cùng ta," CHÚA
phán vậy.
21 Các ngươi có thể nghe tiếng kêu la
từ các đồi trọc.
Đó là tiếng dân Ít-ra-en kêu khóc
và nài xin được thương xót.
Vì chúng đã trở nên gian ác,
quên CHÚA là Thượng Đế mình.

22 "Hỡi các con cái bất trung, hãy trở
lại cùng ta,
ta sẽ tha thứ[a] tội bất trung của
các ngươi."

"Vâng, chúng tôi sẽ đến cùng Ngài,
vì Ngài là CHÚA và Thượng Đế
chúng tôi.
23 Bái lạy các tượng chạm trên các
ngọn đồi
hay trên các núi là điều ngu
xuẩn.
Hẳn nhiên sự cứu rỗi của Ít-ra-en
đến từ CHÚA là Thượng Đế chúng
ta.
24 Từ khi chúng tôi còn trẻ,
các tượng chạm ô nhục đã ăn các
sinh tế
nuốt hết những gì tổ tiên chúng tôi
làm ra,
các bầy chiên và bầy bò,
con trai con gái của họ.
25 Chúng ta hãy nằm lăn trong ô nhục,
hãy để hổ nhục trùm lấy chúng
ta như cái mền.
Chúng ta đã phạm tội cùng CHÚA là
Thượng Đế chúng ta,
cả chúng ta lẫn tổ tiên chúng ta
đã làm như thế.
Từ lúc trẻ đến bây giờ,
chúng ta không vâng lời CHÚA là
Thượng Đế chúng ta."

4 1 CHÚA phán, "Hỡi Ít-ra-en,
nếu các ngươi trở lại cùng ta thì
hãy trở lại đi.
Nếu các ngươi ném bỏ các tượng
chạm mà ta ghét,
thì đừng đi lang thang khỏi
ta nữa.
2 Nếu các ngươi nói các ngươi sẽ hứa,
'Thật như CHÚA hằng sống,'
và các ngươi nói điều đó với tấm
lòng ngay thẳng,
chân thật, thì CHÚA sẽ ban phước
cho dân tộc,
họ sẽ ca ngợi Ngài về điều Ngài
làm."

3 Đây là điều CHÚA phán cùng dân
Giu-đa và Giê-ru-sa-lem:

"Hãy cày đất hoang,
đừng gieo giống giữa bụi gai.
4 Hỡi dân Giu-đa và dân
Giê-ru-sa-lem,
hãy dâng mình phục vụ CHÚA,
nhất định vâng lời Ngài[b],
nếu không, cơn thịnh nộ ta sẽ
lan tràn như lửa cháy,
không ai dập tắt được,
vì điều ác các ngươi làm.

Khốn khổ do phương Bắc mang lại

5 Hãy loan tin nầy trong Giu-đa và công
bố trong Giê-ru-sa-lem:

'Hãy thổi kèn khắp xứ!'
Hãy la lớn lên rằng,
'Hãy tập họp lại!

[a] **3:22 tha thứ** Nguyên văn, "chữa lành."

[b] **4:4 hãy dâng mình ... Ngài** Nguyên văn, "Hãy cắt dương bì vì CHÚA, hãy lấy da qui đầu khỏi lòng các ngươi." Xin xem thêm chú thích về tục lệ "cắt dương bì" ở Bảng Giải Thích Từ Ngữ nằm ở cuối sách.

Hãy chạy trốn đến các thành có
vách kiên cố!'
6 Hãy giương cờ báo hiệu về hướng
Giê-ru-sa-lem!
Hãy chạy cứu mạng mình, đừng
chậm chân,
vì ta sẽ mang thảm hoạ đến từ
phương Bắc[a].
Sẽ có sự tàn phá kinh khủng."
7 Sư tử đã ra khỏi hang;
kẻ hủy diệt các dân đã lên đường.
Nó đã rời quê hương
để tàn phá xứ các ngươi.
Các thị trấn ngươi sẽ bị tiêu diệt
không còn ai sống sót.
8 Cho nên hãy mặc vải sô,
chứng tỏ lòng buồn bực, kêu
khóc thảm thiết đi.
Cơn thịnh nộ kinh khủng của CHÚA
không quay khỏi chúng ta.
9 CHÚA phán, "Khi việc đó xảy ra,
thì các vua và các sĩ quan sẽ mất
can đảm.
Các thầy tế lễ sẽ hoảng sợ,
còn các nhà tiên tri sẽ kinh
hoàng!"

10Rồi tôi nói, "Lạy Chúa là Thượng Đế,
Ngài đã phỉnh dân Giu-đa và Giê-ru-
sa-lem. Ngài bảo, 'Các ngươi sẽ có hòa
bình,' nhưng bây giờ thì lưỡi gươm kề
bên cổ chúng tôi!"

11 Lúc đó người ta sẽ loan tin nầy cho
Giu-đa và Giê-ru-sa-lem:
"Một luồng gió nóng thổi từ các
đồi trọc của sa mạc Giu-đa đến
dân Chúa.
Không phải gió hiu hiu để phân
chia thóc và trấu ra đâu.
12 Tôi cảm thấy một luồng gió nóng
hơn thế nữa.
Bây giờ thì chính tôi loan tin nầy
nghịch cùng dân Giu-đa."
13 Kìa! Kẻ thù nổi lên như đám mây,
và quân xa chúng ào đến như
gió lốc.
Ngựa của chúng nhanh hơn chim
ưng.
Khốn cho chúng ta! Đời chúng ta
tàn rồi!

14 Hỡi dân cư Giê-ru-sa-lem,
hãy lau sạch điều ác khỏi lòng
mình đi
để các ngươi được cứu.
Đừng mãi lập mưu ác nữa.
15 Có tiếng vang ra từ xứ Đan[b]
mang tin dữ từ các núi Ép-ra-im.
16 "Hãy báo cáo điều nầy cho
các dân[c].
Hãy loan tin nầy ra trong
Giê-ru-sa-lem:
'Quân xâm lăng tràn đến từ một xứ
xa xăm,
tiếng reo hò xung trận nghịch lại
các thành phố Giu-đa.
17 Quân thù đã bao vây Giê-ru-sa-lem
như người canh ruộng,
vì Giu-đa đã phản nghịch ta,'"
CHÚA phán vậy.

18 "Lối sống và hành vi các ngươi
đã mang khốn khổ nầy đến cho
các ngươi.
Đây là sự trừng phạt của các ngươi.
Thật khốn cho các ngươi!
Nỗi đau đớn đâm xuyên qua lòng
các ngươi!"

Lời than khóc của Giê-rê-mi

19 Ôi, tôi đau đớn, đau quá chừng!
Tôi khòm xuống vì đau.
Ôi, lòng tôi quặn thắt!
Tim tôi đập mạnh.
Tôi không thể nào im lặng được,
vì tôi đã nghe tiếng kèn.
Tôi nghe tiếng reo hò xung trận.
20 Thảm họa chồng lên thảm họa;
cả xứ đã bị tiêu diệt.
Chỉ trong nháy mắt, lều của tôi bị
tiêu hủy.

[a] **4:6 phương Bắc** Quân Ba-by-lôn đến từ phương ấy để tấn công Giu-đa. Các đạo quân từ các xứ phương Bắc và phương Đông thường theo các hướng ấy để tấn công Giu-đa và Ít-ra-en.

[b] **4:15 xứ Đan** Dân chúng thuộc chi tộc Đan sống gần ranh giới phía Bắc của Ít-ra-en. Vì thế họ là những người đầu tiên bị kẻ thù phương Bắc tấn công.

[c] **4:16 Hãy báo cáo . . . các dân** Bản Hê-bơ-rơ ở chỗ nầy hơi khó hiểu.

Màn của tôi bị giật xuống nhanh
chóng.
21 Tôi phải nhìn ngọn cờ chiến tranh
trong bao lâu nữa?
Tôi phải còn nghe tiếng kèn
xung trận trong bao lâu nữa?

22 Chúa phán, "Dân ta quả ngu dại.
Chúng không hề biết ta.
Chúng thật là con cái ngu xuẩn;
chẳng hiểu biết gì.
Chúng giỏi làm ác,
không hề biết làm điều thiện."

Thảm họa sắp đến

23 Tôi nhìn mặt đất thì thấy gì?
Đất hoang vu và vô hình dạng[a].
Tôi nhìn bầu trời,
thì không còn thấy ánh sáng nữa.
24 Tôi nhìn núi non thì thấy gì?
Chúng đang rung chuyển.
Các ngọn đồi đều chuyển động lên.
25 Tôi nhìn thì chẳng thấy bóng dáng
người nào.
Tất cả chim trời đều bay đi hết.
26 Tôi nhìn thì thấy đất xưa kia tốt
tươi, phì nhiêu
nay đã hoá ra sa mạc.
Các thị trấn nó đã bị Chúa tiêu
diệt trong cơn thịnh nộ lớn
của Ngài.

27 Chúa phán như sau:
"Toàn thể đất đai sẽ bị điêu tàn,
nhưng ta sẽ không hoàn toàn
tiêu diệt nó.
28 Dân trên đất sẽ khóc lóc thảm thiết,
bầu trời sẽ tối đen,
vì ta đã phán và sẽ không đổi ý.
Ta đã quyết định, và sẽ không
thay đổi quyết định đó."

29 Khi nghe tiếng lính cỡi ngựa và lính
bắn cung,
thì dân chúng trong thị trấn đều
bỏ chạy.
Họ núp trốn trong các bụi rậm,
núp trong các hang hốc[b].
Các thành phố của Giu-đa hoang vu
không ai ở.
30 Hỡi Giu-đa là nước bị tiêu diệt,
ngươi làm gì đó?
Sao ngươi ăn diện và trang điểm
bằng nữ trang bằng vàng làm
gì?
Sao ngươi vẽ mắt làm gì?
Ngươi ăn diện cho đẹp, nhưng
vô ích.
Người yêu ngươi ghét ngươi;
Chúng muốn giết ngươi.

31 Ta nghe tiếng đàn bà sinh đẻ,
tiếng rên siết như đàn bà sinh
con so.
Đó là tiếng rên la của con gái
Xi-ôn[c].
Nó giơ tay lên cầu nguyện rằng,
"Ôi, tôi sắp ngất đi trước mặt những
kẻ giết tôi!"

Sự gian ác của dân Giu-đa

5 1Chúa phán, "Hãy đi lên đi xuống
các phố xá Giê-ru-sa-lem. Hãy
nhìn quanh quất để tìm xem. Hãy lục
lọi khắp các công viên trong thành phố.
Nếu ngươi tìm được một người làm
điều ngay thẳng, tìm kiếm chân lý, thì
ta sẽ tha cho thành ấy. 2Dù dân chúng
bảo, 'Thật như Chúa hằng sống!' nhưng
chúng không thực tâm tin như thế."

3 Lạy Chúa, Ngài không tìm chân lý
trong con người sao?
Ngài đánh dân Giu-đa,
nhưng chúng chẳng biết đau.
Ngài chà đạp chúng,
nhưng chúng không chịu học
làm điều lành.
Chúng ương ngạnh hơn đá;
nhất định không trở về cùng
Thượng Đế.

4 Nhưng tôi nghĩ,
"Đây chỉ là những người nghèo

[a] **4:23 Tôi nhìn ... hình dạng** Giê-rê-mi so sánh quê hương ông với thời kỳ trước khi Thượng Đế tạo dựng nên thế giới. Xem Sáng 1:1.

[b] **4:29 núp trong các hang hốc** Câu nầy trích theo bản cổ Hi-lạp.

[c] **4:31 con gái Xi-ôn** Một tên khác của Giê-ru-sa-lem. Xem "Xi-ôn" trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

khổ, ngu dốt.
Họ chưa hiểu biết đường lối Chúa
và cũng chưa biết Thượng Đế
muốn họ làm gì.
5 Cho nên tôi sẽ đi nói chuyện với các
lãnh tụ Giu-đa.
Chắc họ sẽ hiểu đường lối Chúa
và biết Thượng Đế muốn họ làm
gì."
Nhưng ngay những người nầy
cũng họp nhau lại
để tránh xa khỏi Chúa;
cắt đứt liên lạc với Ngài.
6 Vì thế một con sư tử trong rừng sẽ
giết họ.
Một con chó sói trong sa mạc sẽ
tiêu diệt họ.
Một con beo sẽ rình họ gần nơi
thành họ ở.
Nó sẽ xé xác những ai đi ra khỏi
thành,
vì dân Giu-đa đã phạm trọng tội.
Chúng đã đi lạc xa khỏi Chúa
nhiều lần.

7 Chúa phán, "Hãy cho ta biết tại sao
ta nên tha thứ các ngươi.
Con cái các ngươi đã lìa bỏ ta
và hứa hẹn cùng các tượng chạm
không phải là thần.
Ta đã cho chúng nó đủ mọi thứ,
vậy mà chúng vẫn như người vợ
bất chính đối với ta.
Chúng ở trong các ổ điếm.
8 Chúng như các con ngựa ăn no say
rồi động cỡn;
người nầy ham muốn vợ người
khác."
9 Chúa hỏi, "Ta có nên trừng trị dân
Giu-đa
về những tội đó không?"
"Chẳng lẽ ta không trừng phạt một
dân tộc như vậy
cho xứng đáng với tội nó sao?

10 Hãy đi xuống đốn các vườn nho
Giu-đa,
nhưng đừng phá hủy chúng
hoàn toàn.
Hãy chặt hết dân cư nó như thể
chặt nhánh cây,
vì chúng không còn thuộc về
Chúa nữa."
11 Chúa phán, "Nhà Ít-ra-en và Giu-đa
đã hoàn toàn bất trung cùng ta,

12 Chúng đã dối trá cùng Chúa và nói
rằng,
'Ngài sẽ không làm gì chúng
ta cả!
Sẽ chẳng có điều bất hạnh nào xảy
đến cho chúng ta đâu!
Chúng ta sẽ không thấy chiến
tranh hay đói kém!
13 Các nhà tiên tri giống như hơi gió[a];
lời của Thượng Đế không có
trong chúng[b].
Vậy hãy để những điều chẳng lành
mà họ nói sẽ xảy ra cho chúng
đi.'"

14 Vì thế Chúa Toàn Năng phán như
sau:
"Dân chúng nói rằng ta sẽ không
trừng phạt họ.
Cho nên những lời ta ban cho
ngươi sẽ giống như lửa,
Chúng sẽ như củi bị lửa đốt
cháy."
15 Chúa phán, "Hỡi nhà Ít-ra-en, hãy
nghe,
Ta sẽ sớm đưa một dân tộc từ một
xứ xa xôi
đến tấn công các ngươi.
Đó là một dân tộc xa xưa và tồn tại
lâu đời.
Chúng nói một ngôn ngữ mà các
ngươi không hiểu;
các ngươi không biết chúng nói gì.
16 Các mũi tên chúng nó vô cùng độc
hại.
Tất cả chúng nó đều là chiến sĩ
mạnh bạo.
17 Chúng sẽ ăn nuốt mùa màng và
thực phẩm các ngươi.
Chúng sẽ ăn tươi nuốt sống con
trai con gái các ngươi.

[a] **5:13 gió** Đây là lối chơi chữ. Trong tiếng Hê-bơ-rơ chữ "gió" cũng có nghĩa là "thần linh."
[b] **5:13 lời của Thượng Đế . . . trong chúng** Nguyên văn, "Ngài không có nói qua chúng."

Chúng sẽ ăn bầy bò và bầy chiên
ngươi.
Chúng sẽ ăn cây nho và cây
vả ngươi.
Chúng sẽ dùng gươm tiêu diệt
các thành có vách kiên cố mà
ngươi ỷ lại."

18 CHÚA phán, "Dù vậy, ta sẽ không
hoàn toàn tiêu diệt các ngươi. 19 Khi dân
Giu-đa hỏi, 'Tại sao CHÚA là Thượng
Đế chúng ta giáng những điều gớm
ghê nầy cho chúng ta?' thì hãy trả lời
cùng chúng rằng: 'Các ngươi đã lìa bỏ
Thượng Đế và phục vụ các thần ngoại
quốc trong xứ mình. Cho nên bây giờ
các ngươi sẽ làm tôi cho người ngoại
quốc trong một xứ không thuộc về
mình.'

20 Hãy loan báo cùng nhà Gia-cốp,
hãy cho dân Giu-đa biết như sau:
21 Hỡi các dân ngu dốt, không biết suy
nghĩ,
hãy nghe lời nầy,
Chúng nó có mắt mà không thấy.
Có tai mà không nghe."
22 CHÚA phán, "Hẳn nhiên các ngươi
nên sợ ta,
Các ngươi nên run sợ trước mặt
ta.
Ta là đấng đặt bờ làm ranh giới cho
biển,
một ranh giới mà nước không
tràn qua được.
Sóng đánh vào bờ, nhưng không
phá nó được.
Sóng gầm thét nhưng không
vượt qua được.
23 Nhưng dân Giu-đa rất ương ngạnh
và chống nghịch ta.
Chúng đã xoay lưng đi xa khỏi ta.
24 Chúng không bao giờ tự nghĩ,
'Chúng ta nên kính sợ CHÚA là
Thượng Đế chúng ta,
Đấng ban cho chúng ta mưa thu,
mưa hạ đúng thì,
và ban cho mùa gặt hái vào đúng
lúc.'
25 Nhưng sự gian ác các ngươi ngăn
chận mưa và mùa gặt.
Tội lỗi các ngươi cản trở,
không cho các ngươi vui hưởng
những điều tốt lành.
26 Trong vòng dân ta có kẻ gian ác.
Giống như người giăng lưới bắt
chim[a],
chúng đánh bẫy người ta và cướp
tài sản họ.
27 Như lồng đầy chim,
nhà chúng nó đầy dẫy sự dối trá.
Vì thế mà chúng đã trở nên giàu có
và thế lực.
28 Chúng hóa ra mập béo.
Việc ác chúng làm không bao giờ
ngưng.
Chúng không bênh vực kẻ mồ côi,
hay bảo vệ lẽ phải cho người
nghèo khổ."
29 CHÚA hỏi, "Lẽ nào ta không trừng
phạt dân Giu-đa
vì những điều ác nầy sao?
Lẽ nào ta không trừng trị một dân
như thế nầy
cho đáng tội nó sao?

30 Có một chuyện kinh hoàng ghê gớm
xảy đến trong xứ Giu-đa:
31 Các nhà tiên tri nói dối,
còn các thầy tế lễ lạm dụng
quyền hành[b],
vậy mà dân chúng chịu được.
Nhưng các ngươi sẽ làm gì khi
tận số?"

Giê-ru-sa-lem bị bao vây

6 1 "Hỡi dân Bên-gia-min, hãy chạy
để cứu mạng!
Hãy chạy ra khỏi Giê-ru-sa-lem!
Hãy thổi kèn chiến trận trong
thành Tê-cô-a!
Hãy giương cờ báo động trên
tỉnh Bết Ha-kê-rem!
Thảm họa sẽ đến từ phương Bắc[c];

[a] 5:26 Giống như . . . bắt chim Bản Hê-bơ-rơ ở chỗ nầy hơi khó hiểu.
[b] 5:31 các thầy tế lễ . . . quyền hành Các thầy tế lễ không làm trọn chức vụ của mình.
[c] 6:1 phương Bắc Quân Ba-by-lôn từ phương nầy đến để tấn công Giu-đa. Các đạo quân từ các xứ miền Bắc và Đông của xứ Ít-ra-en thường hay theo các hướng ấy để tấn công Giu-đa và Ít-ra-en.

sự tàn phá khủng khiếp đang vồ
lấy ngươi.
2 Hỡi Giê-ru-sa-lem[a], ta sẽ tiêu diệt
ngươi,
ngươi là kẻ mảnh mai dịu dàng[b].
3 Các kẻ chăn chiên và bầy mình sẽ
đến đánh Giê-ru-sa-lem.
Họ sẽ dựng lều quanh nó,
Mỗi một người chăn lo riêng cho
khu vực mình."

4 Họ bảo, "Hãy sẵn sàng tiến đánh
Giê-ru-sa-lem!
Hãy đứng lên! Chúng ta sẽ tiến
đánh vào buổi trưa!
Nhưng chúng sẽ bảo: Không được!
Quá trễ rồi;
bóng chiều tà đã ngã dài.
5 Vậy hãy đứng lên! Chúng ta sẽ tấn
công lúc ban đêm.
Chúng ta sẽ tiêu hủy
các tháp canh vững chắc
của Giê-ru-sa-lem!"

6 Đấng Toàn Năng phán như sau:
"Hãy đốn hết cây cối quanh
Giê-ru-sa-lem,
xây một đồi đất tấn công[c] lên
đến chóp của vách nó.
Phải trừng trị thành nầy.
Bên trong nó chẳng có gì ngoài
cảnh nô lệ.
7 Ít-ra-en luôn gây thêm điều gian
ác mới
như giếng nước tạo ra nước
trong và mát.
Người ta nghe tiếng bạo động và
tàn phá bên trong thành.
Ta có thể nhìn thấy bệnh tật
và thương tổn của Giê-ru-sa-lem.
8 Hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy nghe lời
cảnh cáo nầy,
nếu không ta sẽ quay lưng khỏi
các ngươi
khiến xứ các ngươi ra sa mạc
hoang vu không ai ở."

9 Chúa Toàn Năng phán như sau:
"Hãy gom góp[d] các dân sống sót của
Ít-ra-en lại,
như ngươi mót các trái nho còn
sót trên cành.
Kiểm điểm cây nho lần nữa,
như người ta thu góp trái nho."
10 Tôi nói với ai bây giờ? Tôi cảnh cáo
ai đây?
Ai bằng lòng nghe tôi?
Dân Ít-ra-en đã bịt tai
để khỏi nghe lời cảnh cáo của tôi.
Họ không thích nghe lời Chúa
phán;
họ không muốn nghe lời Ngài!
11 Nhưng tôi đầy ắp cơn thịnh nộ
của Chúa,
tôi chán không muốn giữ nó
trong người.
"Hãy trút cơn giận ta trên các trẻ
nhỏ
đang nô đùa trong phố
và trên các thanh niên đang
tụ tập.
Cả chồng lẫn vợ sẽ bị cơn thịnh nộ
Ngài ập bắt,
người già cả cũng vậy.
12 Nhà cửa họ sẽ được giao cho người
khác,
cùng với ruộng nương và vợ họ,
vì ta sẽ giơ tay ra
trừng phạt dân Giu-đa," Chúa
phán vậy.

13 "Tất cả mọi người, từ sang đến hèn
đều tham tiền.
Thậm chí nhà tiên tri và thầy tế
lễ cũng đều nói dối.
14 Họ tìm cách chữa các vết thương
trầm trọng của dân ta,
làm như vết thương sơ sài.
Chúng bảo, 'Không sao, không sao.'
Nhưng kỳ thực chẳng phải vậy.

[a] 6:2 Giê-ru-sa-lem Nguyên văn, "con gái Xi-ôn." Xem "Xi-ôn" trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.
[b] 6:2 ngươi là kẻ mảnh mai dịu dàng Hay "ngươi như đồng cỏ xinh tươi."
[c] 6:6 đồi đất tấn công Một đống đất hay đá cao mà quân thù đắp lên vách thành để họ trèo qua vách khi tấn công thành phố.
[d] 6:9 gom góp Hay "thu lượm." Luật Mô-se qui định rằng vào mùa gặt người chủ ruộng phải chừa lại một ít lúa trong ruộng cho những người nghèo khổ hay lữ khách để họ có thể sinh sống. Xem Lê-vi 19:9; 23:22.

15 Chúng phải biết xấu hổ về hành vi của mình,
nhưng chúng lại không biết xấu hổ gì cả.
Chúng cũng chẳng biết hổ thẹn về tội lỗi mình.
Cho nên chúng sẽ ngã quỵ cùng với những người khác."
CHÚA phán, "Khi ta trừng phạt chúng, chúng sẽ ngã xuống đất."

16 CHÚA phán như sau:
"Hãy đứng chỗ ngã tư đường và nhìn.
Hỏi thăm đường cũ ở đâu,
rồi hỏi đường nào đúng mà đi theo đó.
Làm như vậy, các ngươi sẽ tìm được nơi an nghỉ cho mình.
Nhưng chúng đáp, 'Chúng tôi không muốn đi con đường đúng.'
17 Ta đã đặt lính gác để canh chừng các ngươi,
Hãy lắng nghe tiếng kèn chiến trận trỗi lên!"
Nhưng chúng bảo, "Chúng tôi không muốn nghe."
18 Cho nên, hỡi các dân, hãy nghe,
hỡi các nhân chứng, hãy để ý.
Hãy nhìn những gì ta sẽ làm cho dân Giu-đa.
19 Hỡi các dân trên đất, hãy nghe điều nầy:
Ta sẽ mang thảm họa đến cho dân Giu-đa
vì những điều ác chúng âm mưu.
Chúng không thèm nghe lời khuyên ta
và gạt bỏ lời giáo huấn ta.

20 Sao các ngươi mang của lễ bằng trầm hương
từ đất Sê-ba[a] đến cho ta làm gì?
Sao các ngươi mang quế hương
từ xứ xa xôi đến cho ta làm chi?
Ta sẽ không nhận của lễ thiêu của các ngươi đâu;
Những sinh tế các ngươi không làm vừa lòng ta.

21 Cho nên đây là lời CHÚA phán:
"Ta sẽ gây khó khăn trước mặt Giu-đa.
Cả cha và con đều té nhào.
Láng giềng và bạn hữu cùng chết chung."

22 CHÚA phán như sau:
"Nầy, có một đạo quân từ miền Bắc tràn tới;
một dân đông đảo đang tiến đến từ vùng đất xa xôi.
23 Các chiến sĩ chúng nó đều mang cung và giáo.
Chúng nó rất hung bạo, không có lòng nhân đạo đâu.
Khi chúng phi ngựa
nghe như tiếng sóng biển gầm thét.
Đạo quân ấy đang tập họp sẵn sàng ra trận,
sẵn sàng tấn công ngươi đó, hỡi Giê-ru-sa-lem[b]."

24 Chúng ta đã nghe tin về đạo quân đó và đâm ra tê liệt vì hoảng sợ.
Chúng ta bị cơn đau đớn bắt lấy,
như đàn bà đang đau đẻ.
25 Đừng đi vào trong ruộng hay đi trên đường,
vì kẻ thù mang gươm giáo.
Bên nào cũng đáng sợ cả.
26 Hỡi dân ta, hãy mặc vải sô
và lăn trong tro bụi[c] để tỏ dấu buồn rầu.
Hãy than khóc cho những kẻ đã chết,
như thể khóc cho con mình,
vì kẻ hủy diệt sẽ đến trong nay mai
để nghịch lại chúng ta.

[a] ***6:20*** **Sê-ba** Một xứ nằm về phía Nam xứ Ít-ra-en, ở trong vùng Á-rập Sau-đi ngày nay. Sê-ba kiểm soát việc buôn bán hương liệu vào thời của Giê-rê-mi.

[b] ***6:23*** **Giê-ru-sa-lem** Nguyên văn, "con gái Xi-ôn."

[c] ***6:26*** **lăn trong tro bụi** Đây là cách người thời xưa bày tỏ sự đau buồn về người đã qua đời.

27 "Hỡi Giê-rê-mi, ta đã khiến ngươi
làm một tay thợ thử kim khí,
dân ta giống như quặng kim khí,
để ngươi biết mà thử các việc
làm của chúng nó.
28 Toàn thể dân ta đã chống nghịch ta
và đều ương ngạnh.
Chúng đi quanh tung tin láo khoét
lẫn nhau.
Chúng như đồng và sắt bị rỉ sét.
Tất cả đều thối nát.
29 Lửa được quạt cho nóng thêm,
nhưng chỉ lấy được chì từ trong
lửa[a].
Không có kim loại nguyên chất
chảy ra;
điều ác chưa được cất ra khỏi
dân ta.
30 Dân ta sẽ được gọi là bạc bị ném bỏ,
vì Chúa đã ném bỏ họ."

Lời tiên tri của Giê-rê-mi về đền thờ

7 1Đây là lời Chúa phán cùng Giê-
rê-mi: 2"Hãy đứng nơi cửa đền thờ
và tuyên bố sứ điệp nầy:

Hỡi tất cả dân Giu-đa, hãy nghe lời
Chúa phán! Hỡi tất cả các ngươi là kẻ
đi qua các cổng nầy để thờ phụng Chúa,
hãy nghe lời sau đây! 3Chúa Toàn Năng,
Thượng Đế của Ít-ra-en phán: Hãy thay
đổi lòng mình và làm điều thiện thì ta
sẽ để cho các ngươi sống trong đất nầy[b].
4Đừng nghe lời dối gạt của những kẻ
bảo, 'Đây là đền thờ Chúa[c]. Đây là đền
thờ Chúa. Đây là đền thờ Chúa!' 5Các
ngươi phải thay đổi nếp sống và làm
điều thiện. Phải đối xử công bằng với
nhau. 6Các ngươi không nên ức hiếp
khách lạ, trẻ mồ côi và người góa bụa.
Không được giết người vô tội nơi đây!
Chớ đi theo các thần khác nếu không
chúng sẽ tàn hại đời các ngươi. 7Nếu
các ngươi làm những điều ấy thì ta sẽ
để cho các ngươi sống trong đất nầy là
đất mà ta ban cho tổ tiên các ngươi để
giữ làm sản nghiệp đời đời.

8Nhưng xem kìa, các ngươi tin tưởng
vào những lời dối gạt vô bổ. 9Các ngươi
sẽ ăn cắp, giết người và gian dâm sao?
Các ngươi sẽ vu khống kẻ khác sao? Các
ngươi sẽ đốt hương cho thần Ép-ra-im
và đi theo các thần khác mà mình chưa
biết sao? 10Nếu các ngươi làm như thế
mà các ngươi nghĩ có thể đến trước
mặt ta và đứng tại nơi đây là nơi mà ta
đã chọn để được thờ lạy sao? Các ngươi
nghĩ rằng mình có thể nói, 'Chúng
ta bình yên vô sự!' trong khi vẫn làm
những chuyện ghê tởm đó sao? 11Nơi
nầy là nơi mà ta đã chọn để được thờ
phụng thì các ngươi xem chẳng khác
nào sào huyệt lũ cướp. Chúa phán,
ngươi phải biết rằng ta đang canh
chừng các ngươi.

12Hỡi dân cư Giu-đa, bây giờ hãy
đi đến Si-lô, chỗ ta chọn làm nơi thờ
phụng đầu tiên. Hãy nhìn những gì
ta đã làm cho nó vì những điều ác dân
Ít-ra-en đã làm[d]. 13Các ngươi là dân
Giu-đa cũng làm những điều ác tương
tự, Chúa phán vậy. Ta đã cảnh cáo
các ngươi nhiều lần nhưng các ngươi
không thèm nghe. Ta gọi, nhưng các
ngươi không trả lời. 14Cho nên ta sẽ
hủy phá nơi mà ta đã chọn để được thờ
phụng tại Giê-ru-sa-lem. Các ngươi tin
cậy nơi đó là nơi mà ta đã ban cho các
ngươi và tổ tiên các ngươi, nhưng ta sẽ
hủy phá nó như đã hủy phá Si-lô. 15Ta
sẽ xô các ngươi ra xa khỏi ta như ta đã
xô thân nhân các ngươi là dân Ít-ra-en!

16Còn về phần ngươi, hỡi Giê-rê-mi,
đừng cầu thay cho dân nầy. Đừng nài
xin ta giúp họ vì ta sẽ không nghe
ngươi đâu. 17Ngươi không thấy điều
chúng đang làm trong các thị trấn

[a] ***6:29 lấy được chì từ trong lửa*** Người ta nấu chảy kim loại như bạc để luyện (làm cho sạch). Khi làm như thế thì chì tan ra trước, người ta đổ đi để cho các kim loại khác được tinh luyện. Trong câu nầy Giê-rê-mi muốn nói là toàn dân đều xấu xa, họ chỉ là chì mà không có bạc.

[b] ***7:3 ta sẽ để . . . trong đất nầy*** Câu nầy cũng có nghĩa "Ta sẽ sống với ngươi."

[c] ***7:4 Đây là đền thờ Chúa*** Nhiều người ở Giê-ru-sa-lem nghĩ rằng Chúa luôn luôn bảo vệ thành phố là nơi có đền thờ Ngài cho dù họ gian ác đến đâu đi nữa.

[d] ***7:12 Hãy nhìn . . . đã làm*** Người Phi-li-tin có lẽ đã tiêu hủy Si-lô vào thời của Ê-li và Sa-mu-ên. Xem I Sam 5.

Giu-đa và trong các đường phố Giê-ru-sa-lem sao? 18Con cái đi lượm củi, cha dùng củi để chụm lửa. Đàn bà nhồi bột làm bánh rồi dâng cho Nữ vương trên trời. Chúng rót của lễ uống ra cho các thần khác để chọc giận ta. 19CHÚA phán, ta không phải là Đấng mà chúng làm tổn thương đâu. Chính chúng tự làm tổn thương mình và chuốc lấy hổ nhục cho mình."

Sự vâng lời tốt hơn sinh tế

20Cho nên CHÚA phán như sau: "Ta sẽ trút cơn thịnh nộ của ta lên nơi nầy, lên người và súc vật, lên cây cối trong đồng và mùa màng trên đất. Cơn thịnh nộ ta sẽ như lửa hừng không ai dập tắt được."

21CHÚA Toàn Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en phán: "Hãy dâng của lễ thiêu cùng với các sinh tế khác, và ăn thịt của lễ đó! 22Khi ta mang tổ tiên các ngươi ra khỏi Ai-cập, không những ta chỉ nói với họ và ban chỉ thị cho họ về của lễ thiêu và sinh tế mà thôi đâu. 23Ta cũng cho họ mệnh lệnh nầy: Hãy vâng lời ta, thì ta sẽ là Thượng Đế các ngươi và các ngươi sẽ là dân ta. Hãy làm theo điều ta truyền để phước hạnh đổ trên các ngươi.

24Nhưng tổ tiên các ngươi không nghe cũng không đếm xỉa gì đến ta. Chúng ương ngạnh và chỉ làm theo điều lòng mình muốn. Chúng đi giật lùi, không chịu đi tới. 25Kể từ khi tổ tiên các ngươi ra khỏi Ai-cập, ta đã sai các tôi tớ ta, các nhà tiên tri đến cùng các ngươi nhiều lần. 26Nhưng tổ tiên các ngươi không nghe cũng không thèm đếm xỉa đến ta. Chúng ương ngạnh và làm ác hơn cả tổ tiên mình nữa."

27"Hỡi Giê-rê-mi, ngươi sẽ nói những điều đó cho dân Giu-đa, nhưng chúng sẽ không nghe ngươi đâu. Ngươi sẽ gọi chúng, nhưng chúng sẽ không trả lời. 28Cho nên hãy bảo chúng, 'Đây là một dân tộc không vâng lời CHÚA là Thượng Đế mình. Dân nầy không học được gì khi ta sửa trị chúng. Chúng không nói sự thật; sự thật đã biến mất khỏi môi miệng chúng.'"

Thung lũng giết chóc

29Hãy cắt tóc ngươi và ném bỏ đi[a]. Hãy đi lên đồi trọc và kêu la vì CHÚA đã từ bỏ dân nầy. Ngài quay mặt khỏi họ và sẽ trừng phạt họ trong cơn thịnh nộ Ngài. 30Dân Giu-đa đã làm điều ác, CHÚA phán vậy. Chúng đã dựng các thần tượng đáng gớm ghiếc ở nơi ta chọn để thờ phụng, và biến nơi đó ra nhơ nhớp. 31Dân Giu-đa đã xây các nơi thờ cúng địa phương ở Tô-phết, trong thung lũng Bên-Hin-nôm. Họ thiêu con trai con gái mình để tế thần, điều mà ta không bao giờ dặn bảo. Ta không hề có ý nghĩ đó. 32Cho nên ta cảnh cáo các ngươi. CHÚA phán, sắp đến ngày người ta không gọi nơi nầy là Tô-phết hay thung lũng Bên-Hin-nôm nữa. Họ sẽ gọi nó là Thung lũng giết chóc. Chúng sẽ chôn những người chết trong Tô-phết cho đến khi không còn đủ chỗ chôn nữa. 33Rồi các xác chết sẽ làm thức ăn cho chim trời và muông thú. Sẽ không còn ai sống sót để đuổi chúng nó đi. 34Ta sẽ chấm dứt tiếng reo vui của cô dâu và chú rể. Sẽ không còn có tiếng reo vui trong các thành phố của Giu-đa hay trong các đường phố Giê-ru-sa-lem vì đất sẽ hoang vu như sa mạc!

8 1CHÚA phán: "Lúc đó chúng sẽ bốc ra khỏi mộ xương cốt của các vua và các quan trưởng, các thầy tế lễ và tiên tri cùng dân cư Giê-ru-sa-lem. 2Người ta sẽ phơi xương đó trên mặt đất dưới ánh mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao là những thứ chúng đã yêu mến, phục vụ, đi theo, tìm tòi và thờ lạy. Sẽ chẳng có ai gom lại hay chôn cất các xương đó. Chúng sẽ như phân rải trên đất.

3Ta sẽ đuổi dân Giu-đa ra khỏi nhà cửa, đất đai của chúng. CHÚA Toàn Năng phán, những ai trong gia đình gian ác đó mà còn sống đều mong được chết."

Tội lỗi và hình phạt

4 Hãy nói cùng dân Giu-đa rằng:
CHÚA phán:

a **7:29 Hãy cắt tóc ngươi và ném bỏ đi** Chứng tỏ Giê-rê-mi rất buồn thảm.

"Nếu ai ngã chẳng lẽ không ngồi dậy sao?
Nếu ai đi lạc đường chẳng lẽ không quay trở lại sao?
5 Nếu vậy thì dân cư Giê-ru-sa-lem đã lạc đường
sao chưa thấy quay lại?
Chúng tin vào những lời dối trá của mình,
không chịu đổi hướng quay lại.
6 Ta đã lắng nghe chúng thật kỹ
mà chẳng thấy chúng nói điều gì lành.
Chúng không hề ân hận về đường lối ác của mình,
Chúng nói rằng, 'Tôi có làm gì đâu?'
Ai nấy đều làm theo ý mình,
như ngựa xông vào chiến trận.
7 Dù chim trời cũng biết đúng kỳ hành động.
Con cò, cu đất, chim én và con nhạn
đều biết lúc nào phải di cư.
Nhưng dân ta không thèm biết Chúa muốn họ làm gì.

8 Các ngươi vẫn cứ nói, 'Chúng ta khôn ngoan,
vì chúng ta có lời dạy dỗ của Chúa.'
Nhưng thật ra những kẻ giải thích Thánh Kinh
dùng ngòi viết mình mà nói dối.
9 Những kẻ khôn ngoan đó
không thèm nghe lời của Chúa,
nên chúng có khôn ngoan gì đâu?
Chúng sẽ bị xấu hổ.
Chúng sẽ bị sửng sốt và sập bẫy.
10 Nên ta sẽ trao vợ chúng nó cho đàn ông khác
và ruộng nương chúng cho chủ mới.
Tất cả mọi người, từ sang đến hèn đều tham tiền.
Thậm chí các nhà tiên tri
và thầy tế lễ đều nói dối.
11 Họ tìm cách chữa các vết thương trầm trọng của dân ta
như thể vết thương sơ sài.
Chúng bảo, 'Không sao, không sao.'
Nhưng kỳ thực không phải vậy.
12 Chúng phải biết xấu hổ về hành vi của mình,
nhưng chúng lại không biết xấu hổ gì cả.
Chúng cũng chẳng biết mất cỡ về tội lỗi mình.
Cho nên chúng sẽ ngã quỵ cùng với những người khác."
Chúa phán, "Khi ta trừng phạt chúng,
chúng sẽ ngã xuống đất."

13 Chúa phán "Ta chắc chắn sẽ phá hủy mùa màng chúng,
Sẽ không còn trái nho trên dây nho,
hay trái vả trên cây vả.
Thậm chí cho đến lá cũng sẽ khô héo.
Ta sẽ cất lấy những gì ta ban cho chúng."[a]

14 "Tại sao chúng ta ngồi đây làm gì?
Chúng ta hãy họp nhau lại!
Chúng ta đã phạm tội cùng Chúa,
nên Ngài cho chúng ta uống thuốc độc.
Nhanh lên, chúng ta hãy chạy đến các thành có vách kiên cố.
Chúa là Thượng Đế đã định rằng chúng ta phải chết,
vậy thà chúng ta chết ở đó còn hơn.
15 Chúng ta mong mỏi hòa bình,
nhưng chẳng có gì tốt đến cả.
Chúng ta mong có lúc Ngài sẽ chữa lành chúng ta,
nhưng chỉ toàn thấy kinh hoàng.
16 Từ xứ Đan người ta có thể nghe được tiếng khịt mũi của ngựa kẻ thù.
Đất rúng động vì tiếng hí của các con ngựa cao lớn của chúng nó.
Chúng đến để tiêu diệt đất đai và mọi thứ trong đó,
từ thành thị cho đến dân cư."

[a] **8:13 Ta sẽ . . . cho chúng** Bản Hê-bơ-rơ ở đây hơi khó hiểu.

17 "Đúng! Ta sẽ sai rắn độc[a] đến cắn
các ngươi.
Đó là loài rắn mà không ai ếm
chú được,
chúng sẽ cắn các ngươi," CHÚA
phán vậy.

Nỗi buồn thảm của Giê-rê-mi

18 Lạy Thượng Đế,
Tôi buồn thảm và sợ hãi.
19 Xin Ngài hãy nghe tiếng của dân tộc
tôi.
Họ kêu khóc từ nơi xa xăm rằng:
"CHÚA có còn ở Giê-ru-sa-lem
không?
Vua Giê-ru-sa-lem còn ở
đó không?"

Nhưng Thượng Đế đáp, "Tại sao họ
chọc giận ta
bằng cách bái lạy thần tượng,
tức các tượng chạm ngoại lai
vô dụng?"
20 Dân chúng thưa, "Mùa gặt đã xong;
mùa hạ đã qua mà chúng ta vẫn
chưa được cứu."

21 Vì dân tôi đã bị chà đạp, tôi cũng bị
chà đạp.
Tôi khóc lóc thảm thiết và lo sợ
cho họ.
22 Trong đất Ghi-lê-át không có dầu
xức[b] sao?
Nơi đó không có y sĩ sao?
Sao không ai chữa lành vết
thương của dân ta?

9 1Ước gì đầu tôi là suối nước
và mắt tôi là nguồn lệ!
Để tôi than khóc ngày đêm
cho những người dân của tôi đã
bị giết.
2 Ước gì tôi có một nơi ở trong
sa mạc,
một cái nhà để lữ khách trú đêm,
để tôi có thể tránh xa dân tôi.
Để tôi có thể tạm xa lánh họ,
vì họ đều bất trung cùng Thượng
Đế;
ai nấy đều chống nghịch Ngài.

Sự thất bại của Giu-đa

3 "Chúng dùng lưỡi mình như
cái cung,
bắn những lời dối gạt
ra khỏi miệng mình như tên.
Sự dối trá, không phải sự thật,
đã lan tràn khắp xứ.
Chúng làm từ chuyện ác nầy đến
chuyện ác khác.
Chúng chẳng biết ta là ai," CHÚA
phán vậy.
4 "Ai nấy hãy trông chừng bạn hữu
mình,
chớ tin tưởng thân nhân mình,
vì ai nấy đều lường gạt lẫn nhau,
bạn bè đi phao điều láo khoét
về ngươi.
5 Ai nấy đều nói dối cùng bạn mình,
chẳng có ai nói thật cả.
Dân Giu-đa đã tập lưỡi mình nói
dối.
Chúng phạm tội đến khi thấm
mệt.
6 Hỡi Giê-rê-mi, ngươi sống giữa
những lời dối gạt;
vì nói dối nên chúng không chịu
nhìn biết ta,"
CHÚA phán vậy.

7 Nên CHÚA Toàn Năng phán như
sau:
"Ta sẽ thử nghiệm dân Giu-đa
như người ta dùng lửa thử kim
loại.
Ta không có cách nào khác,
vì dân ta đã phạm tội.
8 Lưỡi chúng bén nhọn như tên.
Môi miệng chúng nói điều dối
trá.
Ai nấy đều nói ngon ngọt cùng
người láng giềng mình,
mà trong lòng thì manh tâm hại
họ."
9 CHÚA hỏi, "Chẳng lẽ ta không trừng
phạt
những kẻ làm như thế sao?"
"Chẳng sẽ ta không giáng trừng

[a] **8:17 rắn độc** Đây có lẽ là một trong những kẻ thù của dân Giu-đa.
[b] **8:22 dầu xức** Dầu dùng để trị vết thương hay bệnh tật.

phạt trên một dân như vậy
cho xứng đáng với tội chúng sao?"

10 Tôi, Giê-rê-mi, sẽ khóc lóc thảm thiết cho các núi non
và hát bài ai ca cho các ruộng nương bỏ phế.
Tất cả đều hoang vu, không ai qua lại.
Tiếng bò rống không còn nghe.
Chim chóc bay đi cả rồi,
và thú vật cũng chẳng còn.

11 Chúa phán,
"Ta, Chúa, sẽ biến thành Giê-ru-sa-lem
ra đống hoang tàn, thành một nơi ở của chó rừng.
Ta sẽ hủy diệt các thành của Giu-đa
để không còn ai ở đó."

12 Ai là người khôn ngoan
để hiểu biết những điều nầy?
Có ai được Chúa dạy bảo
để giải thích những chuyện nầy không?
Tại sao đất bị hủy hoại?
Tại sao xứ đã trở thành sa mạc hoang vu không ai ở?
13 Chúa đáp,
"Vì dân Giu-đa đã bỏ lời giáo huấn mà ta đã truyền cho.
Chúng không vâng lời hay làm theo điều ta dặn bảo.
14 Ngược lại, chúng đã ương ngạnh,
chạy theo Ba-anh như tổ tiên chúng dạy bảo."
15 Vì vậy mà Chúa Toàn Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en phán:
"Ta sẽ sớm khiến dân Giu-đa ăn vật đắng và uống nước độc.
16 Ta sẽ phân tán chúng ra trong các dân tộc khác mà cả chúng lẫn tổ tiên chúng chưa hề biết.
Ta sẽ dùng gươm đánh đuổi dân cư Giu-đa
cho đến khi chúng bị tận diệt."

17 Chúa Toàn Năng phán như sau:
"Bây giờ hãy suy nghĩ đến những chuyện nầy!
Hãy gọi những người đàn bà khóc mướn đến.
Hãy mời những đàn bà giỏi về nghề đó.
18 Bảo họ đến ngay
và than khóc cho chúng ta.
Để cho mắt chúng ta đẫm lệ,
và đôi dòng nước mắt sẽ tuôn chảy
từ mí mắt chúng ta.
19 Người ta nghe tiếng kêu khóc thảm thiết
từ Giê-ru-sa-lem:
'Chúng ta bị hủy hoại rồi!
Chúng ta thật đáng xấu hổ!
Chúng ta phải rời xứ mình,
vì nhà cửa chúng ta tiêu tan rồi.'"

20 Bây giờ, hỡi các phụ nữ Giu-đa,
hãy nghe lời Chúa phán:
hãy mở lỗ tai các ngươi ra
mà nghe lời từ miệng Ngài.
Hãy dạy con gái các ngươi
biết khóc lóc thảm thiết.
Hãy dạy nhau hát bài ai ca.
21 Cái chết đã trèo qua cửa sổ chúng ta,
xâm nhập vào các lâu đài,
và thành phố của chúng ta.
Cái chết đã ập đến bắt các trẻ con chúng ta
đang chơi ngoài phố
và các trai tráng đang gặp gỡ nhau nơi công viên.

22 Hãy bảo, "Chúa phán như sau:
'Thây người sẽ nằm la liệt trong đồng trống
như phân bón.
Chúng sẽ nằm la liệt như lúa
mà nhà nông mới gặt,
nhưng không ai gom lại.'"

23 Chúa phán như sau:
"Người khôn chớ khoe về sự khôn ngoan mình.
Người mạnh chớ khoe về sức lực mình.
Người giàu chớ khoe về của cải mình.

24 Nhưng ai muốn khoe thì hãy khoe rằng
mình hiểu biết CHÚA.
Hãy khoe rằng ta là CHÚA,
và rằng ta nhân từ và công bằng,
làm điều phải trên đất.
Khoe như thế làm vừa lòng ta,"
CHÚA phán vậy.

25 CHÚA phán, "Đến lúc ta sẽ trừng phạt những kẻ chỉ có cắt dương bì trong thể xác thôi: 26 dân Ai-cập, Giu-đa, Ê-đôm, Am-môn, Mô-áp, và các dân du mục trong sa mạc cắt tóc ngắn. Vì đàn ông của các dân đó không cắt dương bì. Còn cả nhà Ít-ra-en cũng không hết lòng phục vụ ta."[a]

Chúa và các thần tượng

10 1 Hỡi nhà Ít-ra-en, hãy nghe
lời CHÚA phán cùng các ngươi.
2 Ngài phán như sau:

"Đừng sống như các dân khác,
đừng lo sợ các dấu lạ trên trời[b],
dù rằng các dân khác sợ.
3 Phong tục của các dân khác không
có giá trị gì.
Thần tượng chúng nó chỉ là khúc
gỗ đốn trong rừng,
rồi thợ đục đẽo mà thành.
4 Chúng dùng vàng bạc giát lên các
thần tượng đó.
Rồi dùng búa và đinh đóng xuống
cho chúng khỏi ngã.
5 Các thần tượng chúng như hình
nộm đặt trong ruộng dưa;
chúng không biết nói.
Vì không biết đi,
nên người ta phải khiêng chúng.
Đừng sợ các thần tượng đó,
vì chúng không thể làm hại các
ngươi được,
cũng chẳng giúp gì được cho
ngươi."

6 Lạy CHÚA, không có ai giống như
Ngài,
Ngài thật cao cả,
danh Ngài oai nghi và hùng
mạnh.
7 Hỡi Vua của các dân, mọi người
phải tôn kính Ngài;
Ngài đáng được tôn kính.
Trong số tất cả các người khôn
ngoan
giữa các dân, giữa các nước,
không ai khôn ngoan như Ngài.
8 Những kẻ khôn ngoan đó thật ngu
dại và ngờ nghệch.
Những điều dạy dỗ của chúng
đều đến từ các thần tượng bằng
gỗ vô dụng.
9 Bạc giát mỏng từ Tạt-si
và vàng mang từ U-pha về,
để cho các thợ khéo và thợ bạc
tạc tượng.
Chúng mặc áo quần xanh và tím
cho tượng.
Tất cả những đồ đó đều do tay
thợ khéo làm ra.
10 Nhưng CHÚA là Thượng Đế chân
thật duy nhất.
Ngài là Thượng Đế hằng sống
duy nhất,
là Vua đời đời.
Đất rung chuyển khi CHÚA nổi
giận,
các dân không thể chịu nổi cơn
giận Ngài.

11 Hãy bảo chúng như sau:
"Các thần đó không tạo ra trời
đất;
chúng sẽ bị tiêu hủy và biến mất
khỏi trời đất."[c]

12 Thượng Đế dùng quyền năng Ngài
tạo nên trái đất.
Ngài dùng sự khôn ngoan mình
dựng nên thế gian

[a] **9:26 hết lòng phục vụ ta** Hay "cắt dương bì trong lòng."
[b] **10:2 dấu lạ trên trời** Người ta tin rằng nếu trên trời có những dấu lạ như sao chổi, sao băng, nhật thực hay nguyệt thực thì người ta có thể dùng chúng để tiên đoán tương lai.
[c] **10:11 Hãy bảo chúng ... trời đất** Phần nầy được viết bằng tiếng A-ram, không phải tiếng Hê-bơ-rơ. Tiếng A-ram là ngôn ngữ mà dân chúng dùng để giao tiếp với dân tộc của các quốc gia khác. Đó cũng là ngôn ngữ mà xứ Ba-by-lôn dùng.

và dùng sự thông sáng Ngài trải
các bầu trời ra.
13 Khi Ngài gầm lên, thì nước trên trời
vang động.
Ngài khiến mây mọc lên trên bầu
trời,
đẩy khắp cả đất.
Ngài sai sấm chớp đến với mưa
và mang gió ra từ các kho Ngài.

14 Loài người ngu dại, ít hiểu biết.
Các thợ bạc cảm thấy xấu hổ
về những tượng chạm mình,
vì các tượng đó chỉ là thần giả.
Chúng không có hơi thở[a].
15 Chúng hoàn toàn vô dụng;
người ta chế diễu chúng.
Khi bị xét xử, chúng sẽ bị tiêu diệt.
16 Nhưng Thượng Đế là phần
của Gia-cốp[b],
không giống các thần ấy.
Ngài tạo nên muôn vật,
và chọn Ít-ra-en làm dân riêng
của Ngài.
Danh Ngài là Chúa Toàn Năng.

Sự hủy phá sắp đến

17 Hãy gom góp của cải ngươi và
chuẩn bị rời xứ,
các ngươi là những kẻ đang bị kẻ
thù bao vây.
18 Chúa phán như sau:
"Vào lúc nầy ta sẽ trục xuất
những dân sống trong xứ nầy.
Ta sẽ mang khốn khổ đến cho
chúng
để chúng bị bắt làm tù binh."

19 Khốn cho tôi vì thương tích của tôi.
Vết thương tôi không thể chữa
lành.
Nhưng tôi vẫn tự nhủ,
"Đây là bệnh tật của tôi,
tôi phải gánh chịu."
20 Lều tôi đã bị tiêu hủy rồi,
các dây thừng giăng lều đã đứt.
Các con cái tôi đã ra đi, bỏ tôi lại.
Không còn ai giúp tôi dựng lều
trở lại
hay làm một nơi tạm trú cho tôi.
21 Các người chăn chiên rất ngu dại
không thèm hỏi ý Chúa.
Vì thế họ làm việc gì cũng không
thành công,
các bầy chiên của họ đã bị tản lạc.
22 Hãy nghe! Có tin loan ra.
Có tiếng vang ra từ phương Bắc[c]
để biến các thị trấn Giu-đa
ra sa mạc hoang vu
làm nơi ở cho chó rừng!

Lời cầu nguyện của Giê-rê-mi

23 Lạy Chúa, tôi biết mạng sống
con người
không ở trong tay họ.
Không ai làm chủ được đời mình.
24 Lạy Chúa, xin sửa dạy tôi nhưng hãy
công bằng.
Đừng trừng phạt tôi trong khi
Ngài nổi giận,
nếu không Ngài sẽ tiêu diệt tôi.
25 Xin hãy trút cơn giận Ngài trên các
dân khác
là những dân không biết Ngài
và không cầu khẩn cùng Ngài.
Các dân đó đã tiêu diệt nhà Gia-cốp.
Chúng đã hoàn toàn ăn nuốt nhà
đó,
và phá hủy xứ họ.

Giao Ước bị phá

11 1Đây là lời Chúa phán cùng Giê-
rê-mi: 2"Hãy nghe những lời của
giao ước nầy rồi thuật lại cho dân cư
Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. 3Hãy bảo cho
họ biết rằng Chúa, Thượng Đế của
Ít-ra-en phán: 'Khốn cho kẻ nào không
vâng theo những lời của giao ước nầy
4mà ta đã lập với tổ tiên các ngươi khi
ta mang họ ra khỏi Ai-cập. Ai-cập là

[a] ***10:14*** **Chúng không có hơi thở** Nguyên văn, "Chúng không có thần linh" nghĩa là "Chúng không có sự sống."
[b] ***10:16*** **phần của Gia-cốp** Nghĩa là Thượng Đế và Gia-cốp (tức dân Ít-ra-en) có một mối tương quan đặc biệt: Thượng Đế thuộc về Gia-cốp, và Gia-cốp thuộc về Thượng Đế.
[c] ***10:22*** **phương Bắc** Đạo quân Ba-by-lôn từ phương Bắc đến tấn công Giu-đa. Các đạo quân thuộc phương Bắc và Đông của xứ Ít-ra-en hay theo những hướng ấy để tấn công Ít-ra-en và Giu-đa.

một lò lửa hừng luyện sắt!' Ta bảo họ,
'Hãy vâng lời và làm theo mọi mệnh
lệnh ta thì các ngươi sẽ là dân ta, còn
ta sẽ làm Thượng Đế của các ngươi.
5Ta sẽ giữ lời hứa ta cùng tổ tiên các
ngươi rằng ta sẽ ban cho họ một xứ
phì nhiêu.' Và hiện nay các ngươi đang
sống trong xứ đó."
Tôi thưa, "Lạy CHÚA, A-men."
6CHÚA phán cùng tôi, "Hãy loan báo
điều nầy trong các thị trấn Giu-đa và
các đường phố Giê-ru-sa-lem: Hãy
nghe những lời của giao ước nầy và
làm theo. 7Ta đã khuyên răn tổ tiên các
ngươi phải vâng lời ta khi ta mang họ
ra khỏi Ai-cập. Ta khuyên đi khuyên lại
nhiều lần cho đến ngày nay: 'Hãy vâng
lời ta!' 8Nhưng tổ tiên các ngươi không
thèm vâng lời ta. Họ ương ngạnh và
nhất định làm theo lòng gian ác mình.
Vì thế ta giáng những điều nguyền rủa
trong giao ước nầy trên họ. Ta truyền
dặn họ vâng theo giao ước nhưng họ
không nghe."
9Rồi CHÚA phán cùng tôi, "Ta biết
dân Giu-đa và dân Giê-ru-sa-lem đang
âm mưu. 10Chúng đã trở lại phạm
những tội giống như tổ tiên mình. Tổ
tiên chúng đã không nghe lời ta, trái lại
đi thờ lạy các thần khác. Nhà Ít-ra-en
và Giu-đa đã phá giao ước ta lập với tổ
tiên chúng."
11Nên CHÚA phán như sau: "Hãy để
ý đây. Ta sẽ sớm mang thảm họa trên
dân Giu-đa, họ sẽ không thoát được. Họ
sẽ kêu cứu cùng ta nhưng ta sẽ không
thèm nghe. 12Dân sống trong các thị
trấn Giu-đa và thành Giê-ru-sa-lem sẽ
cầu nguyện cùng các thần tượng mà
chúng nó đã đốt hương nhưng các thần
đó không giúp gì được khi thảm họa
đến.
13Hỡi dân Giu-đa, các ngươi có bao
nhiêu thị trấn thì có bấy nhiêu thần.
Các ngươi đã xây số bàn thờ nhiều
bằng số đường phố của Giê-ru-sa-lem
để đốt hương cho thần Ba-anh gớm
ghiếc."
14Còn về phần ngươi, hỡi Giê-rê-mi,
chớ cầu khẩn cho dân nầy, đừng kêu
khóc cho chúng nó hay xin ân huệ nào
giùm cho chúng. Ta sẽ không nghe khi
chúng nó kêu xin cùng ta trong lúc
khốn cùng.

15 "Giu-đa yêu dấu của ta hiện đang
làm gì trong đền thờ ta
khi nó lập nhiều mưu ác?
Ngươi cho rằng những sinh tế
sẽ giúp ngươi tránh khỏi trừng
phạt sao?
Khi ngươi làm ác thì ngươi mãn
nguyện lắm."
16 CHÚA gọi ngươi là "cây ô-liu rậm lá
có trái xinh đẹp, hình dạng tốt
tươi."
Nhưng qua một cơn giông ào ạt,
thì Ngài sẽ thiêu đốt nó,
rồi bao nhiêu nhánh nó đều sẽ bị
cháy tiêu[a].
17 CHÚA Toàn Năng, Đấng đã trồng
ngươi,
loan báo rằng thảm họa sẽ đến
trên ngươi.
Vì nhà Ít-ra-en và Giu-đa đã làm ác,
đốt hương cho Ba-anh và chọc
giận Ngài.

Âm mưu nghịch Giê-rê-mi

18CHÚA cho tôi biết những người ở
A-na-thốt[b] âm mưu hại tôi. Vì Ngài cho
tôi biết âm mưu của họ nên tôi biết họ
đang nghịch tôi. 19Phần tôi, tôi như con
cừu non chờ bị làm thịt. Tôi chẳng biết
họ âm mưu hại tôi rằng:

"Chúng ta hãy đốn cây và trái luôn.
Chúng ta hãy giết hắn,
để không ai còn nhớ đến hắn
nữa."
20 Nhưng lạy CHÚA Toàn Năng,
Ngài là quan án công minh.
Ngài biết thử lòng và trí loài người.
Tôi sẽ trình bày lý lẽ tôi cùng
Ngài,
để Ngài trừng phạt chúng thật đích
đáng.

[a] ***11:15–16 Giu-đa . . . cháy tiêu*** Ý nghĩa của hai câu nầy hơi khó hiểu.
[b] ***11:18 người ở A-na-thốt*** A-na-thốt là tỉnh nhà của Giê-rê-mi. Những người âm mưu hại ông ở đó có cả bà con của ông nữa. Xem Giê 12:6.

21Cho nên Chúa phán về những
người ở A-na-thốt âm mưu giết Giê-
rê-mi là kẻ nói rằng, "Đừng nói tiên
tri nhân danh Chúa nữa, nếu không
chúng ta sẽ giết ngươi đó!" 22Chúa
Toàn Năng phán như sau: "Ta sẽ sớm
trừng phạt những người ở A-na-thốt.
Các trai tráng chúng nó sẽ chết trong
chiến tranh. Con trai con gái chúng nó
sẽ chết đói. 23Sẽ không ai trong thành
A-na-thốt sống sót vì ta sẽ giáng một
đại họa đến cho chúng nó vào năm đó."

Lời phàn nàn đầu tiên của Giê-rê-mi

12 1Lạy Chúa, khi tôi trình bày
trường hợp của tôi cùng Ngài,
thì Ngài luôn luôn đúng.
Nhưng tôi muốn hỏi Ngài về công
lý Ngài ban phát.
Tại sao kẻ ác thành công?
Tại sao những kẻ bất lương sống
thoải mái?
2 Ngài đặt những kẻ ác ở đây
như cây có rễ vững chắc.
Chúng mọc lên và sinh trái.
Môi miệng chúng nói ngon ngọt
về Ngài,
nhưng lòng chúng cách xa Ngài.
3 Nhưng lạy Chúa, Ngài biết lòng tôi.
Ngài thấy tôi và thử tư tưởng tôi
đối với Ngài.
Xin hãy lôi kẻ ác đi như chiên sắp bị
làm thịt.
Xin để chúng riêng ra cho ngày
giết chóc.
4 Xứ sẽ bị khô cằn
và cỏ trong đồng bị héo úa trong
bao lâu nữa?
Súc vật và chim chóc trong xứ đều
đã chết,
vì dân cư quá độc ác.
Thật vậy, thậm chí họ nói,
"Thượng Đế không thấy số phận
của chúng ta."

Chúa trả lời cho Giê-rê-mi

5 "Nếu ngươi chạy đua với người mà
còn thấy mỏi mệt,
thì làm sao đua được với ngựa?
Nếu trong đồng trống mà ngươi
còn vấp ngã,
thì khi gặp những bụi rậm dọc
theo bờ sông Giô-đanh
ngươi sẽ làm sao?
6 Thậm chí đến anh em và thân nhân
trong chính gia đình ngươi
cũng âm mưu hại ngươi.
Chúng kêu la nghịch cùng ngươi.
Đừng tin vào chúng,
dù cho chúng nói ngon ngọt
cùng ngươi!

7 Ta đã lìa bỏ Ít-ra-en;
Ta đã lìa bỏ dân ta[a].
Ta đã trao dân mà ta yêu dấu
vào tay kẻ thù chúng.
8 Dân ta đối với ta như sư tử trong
rừng.
Chúng gầm thét cùng ta,
cho nên ta ghét chúng.
9 Dân ta đối với ta như chim,
bị chim ưng vây tứ phía,
Hãy đi gom muông thú trong xứ lại.
Hãy cho chúng nó ăn.
10 Vô số kẻ chăn chiên đã làm hư vườn
nho ta
và dẫm lên các cây non trong
ruộng.
Chúng đã biến ruộng nương xinh
đẹp của ta
ra sa mạc hoang vu.
11 Chúng đã biến đồng ruộng ta ra sa
mạc khô cằn và chết chóc.
Cả xứ đã trở thành sa mạc hoang
vu,
vì chẳng ai sống ở đó lo đến
nó nữa.
12 Vô số chiến sĩ đã dẫm lên các đồi
trọc.
Chúa dùng các đạo quân để trừng
phạt đất
từ đầu nầy đến đầu kia.
Chẳng ai được an ninh cả.
13 Dân chúng đã trồng lúa mì,
nhưng chỉ gặt được gai gốc.
Họ ra sức làm việc đến mệt lả,
nhưng rốt cuộc không thu kết
quả gì.
Họ xấu hổ về mùa gặt nghèo nàn

a 12:7 Ta đã lìa bỏ ... dân ta Nguyên văn, "Ta đã lìa bỏ nhà ta, ta đã lìa bỏ tài sản của ta."

của mình vì cơn thịnh nộ CHÚA
đã gây ra tình trạng đó."

Lời Chúa hứa cho các nước lân bang của Ít-ra-en

14CHÚA phán cùng tôi như sau: "Ta sẽ
làm thế nầy cho những láng giềng độc
ác đã chiếm đất mà ta giao cho dân
Ít-ra-en ta. Còn dân Giu-đa, ta sẽ nhổ
chúng lên. 15Nhưng sau khi ta đã nhổ
chúng lên thì ta sẽ lại tội nghiệp cho
chúng. Ta sẽ mang từng người trở về
với sản nghiệp và đất đai mình. 16Ta
muốn chúng học bài học của mình thật
thuộc. Trước kia chúng dạy cho dân ta
thề thốt trong danh Ba-anh. Nhưng
nếu nay chúng học thề trong danh ta
rằng, 'Thật như CHÚA hằng sống …' Ta
sẽ cho chúng quay về trong vòng dân ta.
17Nhưng nếu dân tộc nào không chịu
nghe lời ta thì ta sẽ nhổ bỏ hoàn toàn
và tiêu diệt chúng," CHÚA phán vậy.

Thắt lưng vải của Giê-rê-mi

13 1CHÚA phán cùng tôi như sau:
"Hãy đi mua một cái khố[a] bằng
vải rồi mặc vào. Đừng làm ướt cái khố
đó."

2Vậy tôi đi mua một thắt lưng vải
theo như CHÚA dặn bảo và buộc quanh
hông tôi. 3Rồi CHÚA phán cho tôi lần
thứ nhì: 4"Hãy lấy thắt lưng mà ngươi
đã mua và đang quấn đi đến Bê-rát[b].
Hãy giấu thắt lưng đó trong kẽ đá."

5Vậy tôi đi đến Bê-rát và giấu thắt
lưng ở đó như CHÚA dặn bảo. 6Sau
nhiều ngày CHÚA bảo tôi, "Bây giờ hãy
đi đến Bê-rát lấy thắt lưng mà ta bảo
ngươi giấu ở đó."

7Vậy tôi đi đến Bê-rát đào thắt lưng
lên khỏi nơi tôi đã giấu. Nhưng nó đã bị
mục nát hết, không dùng được việc gì.

8Rồi CHÚA phán cùng tôi. 9CHÚA
phán: "Cũng vậy, ta sẽ hủy hoại lòng
kiêu căng của dân Giu-đa và lòng tự
phụ quá đáng của Giê-ru-sa-lem. 10Các
dân gian ác đó không chịu nghe lời
cảnh cáo của ta. Chúng ương ngạnh chỉ
làm theo ý riêng mình, đi theo các thần
khác để phục vụ và bái lạy. Nên chúng
sẽ như thắt lưng vải mục nát nầy, hoàn
toàn vô dụng. 11Như thắt lưng được
dùng để quấn quanh hông người, ta đã
quấn các gia đình Ít-ra-en và Giu-đa
quanh ta," CHÚA phán vậy. "Ta đã làm
như vậy để họ làm dân ta, để mang
danh tiếng, sự tán dương, và tôn trọng
đến cho ta nhưng chúng không nghe."

Lời cảnh cáo Giu-đa

12"Hãy bảo chúng: 'CHÚA là Thượng Đế
của Ít-ra-en phán: Tất cả các bầu da
phải đầy rượu.' Dân chúng sẽ nói cùng
ngươi: 'Dĩ nhiên, chúng tôi biết các bầu
da phải đầy rượu.' 13Vậy ngươi phải bảo
chúng rằng, 'CHÚA phán như sau: Ta sẽ
biến tất cả mọi người trong xứ nầy say
sưa, từ các vua ngồi trên ngôi Đa-vít,
thầy tế lễ, nhà tiên tri, cho đến tất cả
mọi người sống trong Giê-ru-sa-lem.
14Ta sẽ khiến người nầy xô đẩy người
kia, ngã té vào nhau, cha cũng như con,
CHÚA phán vậy. Ta sẽ không tội nghiệp
hay thương hại chúng mà nương tay
không tiêu diệt chúng.'"

Lời đe dọa về nạn tôi mọi

15 Hãy nghe và để ý điều nầy.
Đừng quá hợm hĩnh,
vì CHÚA phán cùng các ngươi.
16 Hãy dâng vinh hiển cho CHÚA là
Thượng Đế các ngươi,
trước khi Ngài mang tăm tối đến,
trước khi các ngươi té ngã trên
núi đồi tối tăm.
Các ngươi sẽ mong có ánh sáng,
nhưng Ngài sẽ biến nó ra bóng
tối mịt mù;
Ngài sẽ khiến nó thành ra màn
đêm ảm đạm.
17 Nếu các ngươi không vâng lời Ngài,
thì ta sẽ khóc thầm về lòng tự
phụ các ngươi.
Ta sẽ khóc lóc cay đắng,

[a] **13:1 cái khố** Một loại quần lót thông dụng ở xứ Giu-đa thời xưa. Loại khố nầy giống như một cái váy ngắn quấn quanh hông và dài đến phân nửa bắp vế.

[b] **13:4 Bê-rát** Có lẽ là một làng gần Giê-ru-sa-lem. Thị trấn nầy gọi là Bê-rát trong danh sách các thành phố thuộc xứ Bên-gia-min ghi ở Giôs 18:23. Tuy nhiên từ ngữ nầy cũng có nghĩa là sông Ơ-phơ-rát.

mắt ta sẽ đẫm nước mắt,
vì bầy chiên của CHÚA[a] sẽ bị bắt cầm tù.
18 Hãy rao điều nầy cho vua và thái hậu:
"Hãy bước xuống khỏi ngôi báu,
vì mão triều rực rỡ của ngươi
đã rơi khỏi đầu các ngươi rồi."
19 Các thành phố miền Nam Giu-đa đã bị khóa chặt,
không ai mở được.
Tất cả Giu-đa sẽ bị bắt làm tù binh sang một xứ ngoại quốc;
toàn thể dân cư đều sẽ bị bắt đi lưu đày.

20 Hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy ngước lên mà nhìn
kẻ thù tràn đến từ phương Bắc[b].
Bầy[c] chiên mà Thượng Đế giao cho các ngươi chăn giữ đâu rồi,
bầy mà ngươi vẫn hãnh diện đó?
21 Các ngươi sẽ nói gì khi chúng cắt cử những người mà ngươi nghĩ là bạn hữu mình
lên chỉ huy ngươi?
Chẳng lẽ ngươi không đau đớn khổ sở, như đàn bà đang sinh đẻ sao?
22 Ngươi có thể tự hỏi,
"Tại sao chuyện nầy lại xảy đến cho tôi?"
Nó xảy đến là vì ngươi phạm quá nhiều tội.
Vì tội lỗi ngươi mà váy ngươi đã bị xé rách
và thân thể ngươi bị bầm dập.
23 Có người Cút nào đổi được màu da mình không?
Con beo có đổi được đốm của nó không?
Cũng vậy, hỡi Giê-ru-sa-lem,
ngươi sẽ không thể nào thay đổi lòng được,
để làm điều lành,
vì ngươi đã quen làm ác rồi.

24 "Ta sẽ phân tán các ngươi ra
như trấu bị gió sa mạc thổi bay tứ phía.
25 Đó là điều sẽ xảy đến cho các ngươi;
vì vai trò của các ngươi
trong chương trình của ta là như vậy," CHÚA phán,
"Vì các ngươi quên ta mà tin theo các điều dối trá,
26 Ta sẽ kéo váy ngươi lên trùm mặt ngươi
để mọi người thấy sự xấu hổ ngươi.
27 Ta đã thấy những điều gớm ghiếc ngươi làm[d]:
hành vi dâm ô và tiếng khịt mũi của ngươi,
nếp sống điếm đàng của ngươi,
các hành vi ghê tởm của ngươi
trên các đồi và trong đồng ruộng.
Hỡi Giê-ru-sa-lem, thật khốn nạn cho ngươi.
Ngươi sẽ mãi nhơ nhớp cho đến bao giờ?"

Thời kỳ hạn hán

14 1Lời của CHÚA phán cùng Giê-rê-mi về nạn hạn hán:

2 "Dân Giu-đa than khóc như có ai chết,
các thành phố nó buồn thảm.
Chúng đau buồn về xứ sở mình.
Có tiếng khóc than từ Giê-ru-sa-lem lên đến Thượng Đế.
3 Những kẻ quyền quí sai các tôi tớ mình đi tìm nước.
Chúng đi đến các giếng,
nhưng không tìm ra nước.
Nên chúng xách bình không đi về.

[a] 13:17 bầy chiên của CHÚA Cụm từ nầy mang nghĩa bóng, ám chỉ dân Giu-đa. CHÚA được mô tả như người chăn chiên, còn dân của Ngài xem như là bầy chiên.

[b] 13:20 phương Bắc Quân Ba-by-lôn đến từ hướng ấy để tấn công Giu-đa. Đạo quân của các quốc gia nằm về phía Bắc và Đông của Ít-ra-en hay theo hướng ấy đến tấn công Giu-đa và Ít-ra-en.

[c] 13:20 Bầy Ở đây từ ngữ "bầy" có nghĩa là các thị trấn quanh Giê-ru-sa-lem, nghĩa là Giê-ru-sa-lem xem như là người chăn, còn các thành phố chung quanh là bầy chiên.

[d] 13:27 Ta đã thấy . . . ngươi làm Có lẽ là sự thờ lạy các thần giả. Một trong lối thờ lạy đó là ăn nằm với các gái điếm trong đền thờ.

Chúng cảm thấy xấu hổ ngượng
ngùng, trùm đầu lại để che
dấu.
4 Không ai cày bừa đất đai để trồng
trọt[a].
Đất khô cằn và nứt nẻ,
vì không có mưa trong xứ.
Nông gia buồn bực lo lắng,
nên trùm đầu để che dấu.
5 Thật vậy, đến nỗi nai cái trong đồng,
cũng phải bỏ nai con lại cho chết,
vì không có cỏ cho nó ăn.
6 Các con lừa hoang đứng trên các đồi
trọc
đánh hơi gió như chó rừng.
Nhưng mắt chúng bị mù lòa
vì không có thức ăn."

7 Chúng tôi biết vì tội lỗi mình
mà chúng tôi phải chịu khổ sở.
Lạy CHÚA, xin hãy vì danh tốt Ngài
mà cứu giúp chúng tôi.
Bao lần chúng tôi đã lìa bỏ Ngài;
chúng tôi đã phạm tội cùng Ngài.
8 Lạy Thượng Đế, là nguồn Hi vọng
của Ít-ra-en,
Ngài đã giải cứu Ít-ra-en trong
những lúc khốn khó.
Tại sao Ngài làm như khách lạ
trong xứ,
hay như lữ khách qua đêm?
9 Tại sao Ngài như kẻ bị tấn công bất
thần,
như chiến sĩ chẳng giải cứu được
ai?
Nhưng lạy CHÚA, Ngài ở giữa chúng
tôi,
chúng tôi được gọi bằng danh
Ngài
xin đừng để chúng tôi tuyệt
vọng!

10 CHÚA phán như sau về dân Giu-đa:
"Chúng muốn lìa xa ta; không ngần
ngại lìa bỏ ta. Nên bây giờ CHÚA sẽ
không chấp nhận chúng nó nữa. Ngài
sẽ nhớ lại điều ác chúng làm và sẽ
trừng phạt chúng vì tội lỗi chúng."

11 Rồi CHÚA phán, "Chớ cầu những
điều lành đến cho dân Giu-đa. 12 Dù cho
chúng cữ ăn, ta sẽ không thèm nghe lời
cầu nguyện của chúng. Dù cho chúng
dâng của lễ thiêu và của lễ chay cho
ta, ta cũng không chấp nhận chúng.
Ngược lại, ta sẽ tiêu diệt dân Giu-đa
bằng chiến tranh, đói kém, và dịch lệ."
13 Tôi thưa, "Ôi, lạy Chúa là Thượng
Đế, các nhà tiên tri vẫn trấn an dân
chúng rằng, 'Các ngươi sẽ không bị
khốn khổ do gươm giáo của quân thù
hay đói kém đâu. Ta là CHÚA sẽ ban hoà
bình cho các ngươi trong xứ nầy.'"
14 Nhưng CHÚA phán cùng tôi, "Bọn
tiên tri đó đang nhân danh ta mà nói
tiên tri dối. Ta không sai, chỉ định hay
phán cùng chúng. Chúng nói tiên
tri theo những sự hiện thấy giả, sự
thờ hình tượng, những trò ma thuật
nhảm nhí, và ý tưởng ngông cuồng
của chúng nó. 15 Cho nên ta phán như
sau về những nhà tiên tri nói tiên tri
trong danh ta. Ta không hề sai chúng
nó. Chúng bảo, 'Sẽ không có kẻ thù
nào dùng gươm tấn công chúng ta. Sẽ
không có đói kém trong xứ.' Cho nên
chính chúng nó sẽ chết đói và ngã dưới
lưỡi gươm quân thù. 16 Còn những kẻ
được họ nói tiên tri sẽ bị ném trong
các đường phố Giê-ru-sa-lem. Chúng
sẽ chết vì đói và vì lưỡi gươm quân thù.
Sẽ không có ai chôn chúng, vợ, con trai
hay con gái chúng. Ta sẽ trừng phạt
chúng.

17 Hỡi Giê-rê-mi, hãy loan báo điều
nầy cho Giu-đa:
'Mắt tôi sẽ đẫm lệ đêm ngày không
ngưng.
Tôi sẽ than khóc cho dân chúng
yêu dấu của tôi[b].
Vì dân tôi đã lãnh một vố nặng nề,
bị thương trầm trọng.
18 Nếu tôi đi vào vùng quê,
tôi thấy người ta bị gươm giết.
Còn nếu đi vào thành,
tôi thấy bệnh tật tràn lan,

[a] **14:4 Không ai . . . trồng trọt** Câu nầy dựa theo bản cổ Hi-lạp. Bản Hê-bơ-rơ hơi khó hiểu ở chỗ nầy.

[b] **14:17 dân chúng yêu dấu của tôi** Nguyên văn, "con gái đồng trinh là dân chúng của tôi."

vì dân chúng không có thức ăn.
Cả thầy tế lễ lẫn các nhà tiên tri
đều bị bắt đày sang xứ khác.'"

19 Lạy Chúa, Ngài đã hoàn toàn từ bỏ
dân Giu-đa sao?
Ngài ghét Giê-ru-sa-lem sao?
Sao Ngài làm chúng tôi thương tổn
quá mức
đến nỗi không bình phục được?
Chúng tôi mong hoà bình,
mà chẳng thấy có gì tốt đến.
Chúng tôi trông mong thời gian
chữa trị,
mà chỉ thấy kinh hoàng.
20 Lạy Chúa, chúng tôi nhìn nhận
mình gian ác,
tổ tiên chúng tôi làm điều quấy.
Chúng tôi đã phạm tội cùng Ngài.
21 Vì chính mình Ngài, xin Ngài chớ
ghét chúng tôi.
Xin đừng cất danh dự Ngài khỏi
ngôi vinh hiển Ngài.
Xin nhớ lại giao ước Ngài lập với
chúng tôi,
đừng phá giao ước ấy.
22 Các thần tượng ngoại quốc có quyền
ban mưa xuống không?
Bầu trời tự nó có quyền đổ mưa
rào xuống không?
Lạy Chúa, không! Chỉ một mình
Ngài
làm được điều đó thôi.
Ngài là niềm hi vọng duy nhất của
chúng tôi,
vì chính Ngài là Đấng làm những
điều đó.

15 1Sau đó Chúa phán cùng tôi: "Dù
cho Mô-se hay Sa-mu-ên cầu
thay cho dân nầy, ta cũng sẽ không
thương hại chúng. Hãy đuổi chúng
ra khỏi mặt ta! Bảo chúng đi đi! 2Khi
chúng hỏi, 'Chúng tôi phải đi đâu?' thì
bảo, Chúa phán:

Ai đã được định cho chết, sẽ chết.
Ai đã được định phải tử trận, sẽ
tử trận.
Ai đã được định phải chết đói, sẽ
chết đói.
Ai đã được định cho bị bắt làm
tù binh,
sẽ bị bắt làm tù binh."
3 Chúa phán,
"Ta sẽ sai bốn loại hủy diệt đến
với chúng.
Ta sẽ sai chiến tranh đến để giết
chóc,
chó để lôi các xác chết đi,
chim trời và thú rừng để ăn
và tiêu diệt các xác chết.
4 Ta sẽ khiến dân Giu-đa trở thành
nỗi kinh hoàng
cho các dân trên đất
vì những tội lỗi Ma-na-xe làm
ở Giê-ru-sa-lem.
(Ma-na-xe, con của Ê-xê-chia trước
kia làm vua Giu-đa.)

5 Hỡi Giê-ru-sa-lem, ai sẽ tội nghiệp
cho ngươi?
Ai sẽ buồn bã và than khóc cho
ngươi?
Ai sẽ chịu khó hỏi thăm ngươi?"
6 Chúa phán, "Hỡi Giê-ru-sa-lem,
ngươi đã lìa bỏ ta.
Ngươi càng ngày càng lìa xa ta,
cho nên ta sẽ bắt và tiêu diệt
ngươi.
Ta không còn tội nghiệp cho ngươi
nữa.
7 Ta đã lấy chĩa ba phân chia dân
Giu-đa ra,
phân tán chúng nơi các cửa
thành của xứ.
Ta đã tiêu diệt chúng và bắt con cái
chúng đi,
nhưng chúng không thay đổi
nếp sống.
8 Số góa phụ chúng còn nhiều hơn
cát ngoài biển.
Ta mang kẻ hủy diệt đến vào buổi
trưa
để giết hại các bà mẹ của trai
tráng trong Giu-đa.
Bất thình lình ta mang đau khổ và
sợ hãi đến trên chúng.
9 Khi kẻ thù tấn công và dùng gươm
tàn sát,
Chúng sẽ giết mọi kẻ còn sống sót
ở Giu-đa.

Một bà mẹ có bảy đứa con trai
đều mất cả bảy đứa.
Bà ta sẽ kêu khóc đến nỗi kiệt lực.
Bà sẽ đau buồn và hoang mang,
vì ngày tươi sáng của bà
đã hoá ra đen tối buồn thảm[a].”
CHÚA phán vậy.

Lời phàn nàn thứ hai của Giê-rê-mi

10 Mẹ ơi, tội nghiệp mẹ đã sinh ra con
vì con phải tố cáo và lên án cả xứ.
Con không cho ai vay hoặc mượn ai
điều gì,
vậy mà ai nấy đều nguyền rủa
con.
11 CHÚA phán, “Ta đã cứu ngươi vì có
lý do.
Ta đã khiến các kẻ thù ngươi van
xin ngươi,
lúc gặp thảm họa và khốn đốn.

Chúa trả lời cho Giê-rê-mi

12 Các ngươi là sắt và đồng có thể đập
bể
miếng sắt hoặc đồng đến từ
phương Bắc hay không?[b]
13 Còn về của cải và châu báu ngươi
ta sẽ biếu không cho kẻ khác,
vì cả xứ, toàn dân Giu-đa đã
phạm tội.
14 Ta sẽ khiến các ngươi làm tôi mọi
cho kẻ thù trong một xứ mà
ngươi chưa hề biết.
Cơn thịnh nộ ta như lửa nóng,
sẽ thiêu đốt các ngươi.”

15 Lạy CHÚA, Ngài hiểu.
Xin nhớ lại tôi và chăm sóc tôi.
Xin hãy trừng phạt những kẻ làm
hại tôi.
Xin đừng tiêu diệt tôi
trong khi Ngài kiên nhẫn với
chúng.
Xin suy nghĩ đến sự hổ nhục tôi
chịu vì Ngài.
16 Lời CHÚA phán cùng tôi,
tôi cố gắng lắng nghe kỹ.
Lời Ngài khiến tôi vui mừng,
vì tôi được gọi bằng danh Ngài,
CHÚA là Thượng Đế Toàn Năng.
17 Tôi không ngồi chung với đám
đông
khi chúng cười đùa vui vẻ.
Tôi ngồi một mình vì Ngài bảo tôi,
và Ngài khiến cho tôi tức giận
vì những điều ác quanh tôi.
18 Tôi không hiểu tại sao nỗi đau khổ
tôi không dứt.
Tôi không hiểu tại sao vết
thương tôi không lành.
Ngươi sẽ giống như suối cạn
chăng?
Ngươi sẽ giống như suối ngưng
chảy chăng?

19 Nên CHÚA phán như sau:
“Nếu các ngươi thay đổi lối sống
và trở về cùng ta,
ta sẽ tiếp nhận các ngươi.
Rồi các ngươi sẽ phục sự ta.
Nếu các ngươi nói những điều
đáng nói,
không nói những điều nhảm nhí,
thì các ngươi có thể thưa với ta.
Hãy để dân Giu-đa quay về cùng
ngươi,
nhưng ngươi không nên giống
như chúng.
20 Ta sẽ khiến ngươi vững mạnh
như vách thành cho dân nầy,
chắc chắn như tường đồng.
Chúng sẽ đánh ngươi,
nhưng sẽ không thắng nổi ngươi,
vì ta ở cùng ngươi.
Ta sẽ giải cứu ngươi,” CHÚA phán
vậy.
21 “Ta sẽ giải thoát ngươi khỏi dân độc
ác
và cứu ngươi khỏi những kẻ
hung bạo nầy.”

Ngày thảm họa

16 1Rồi CHÚA phán cùng tôi như
sau: 2“Ngươi không nên kết hôn
hay sinh con trai con gái trong nơi nầy.”
3CHÚA phán như sau về con trai con
gái sinh ra trong xứ nầy và về cha mẹ
chúng: 4“Chúng sẽ chết vì dịch lệ, sẽ

[a] **15:9 vì ngày tươi sáng . . . buồn thảm** Nguyên văn, “Đang trưa bỗng hóa ra đêm tối.”
[b] **15:12 Các ngươi . . . hay không?** Câu nầy trong nguyên văn Hê-bơ-rơ không rõ nghĩa.

không ai than khóc hay chôn cất chúng. Xác chúng sẽ nằm la liệt trên đất như phân. Chúng sẽ chết trận hay chết đói. Thây chúng sẽ làm thức ăn cho chim trời và muông thú."

5Cho nên CHÚA phán như sau: "Hỡi Giê-rê-mi, đừng đi vào nhà đang khi người ta đang ăn tiệc đưa ma. Đừng đi vào đó mà than khóc cho người chết hay chia buồn với chúng vì ta đã lấy lại ơn phước, tình yêu và lòng thương hại của ta cho dân nầy," CHÚA phán vậy.

6Những kẻ quyền quí hay thứ dân đều sẽ chết trong xứ Giu-đa. Không ai chôn cất hay than khóc cho chúng, cũng không ai rạch thân mình hay cạo đầu để tỏ dấu buồn rầu cho chúng. 7Không ai mang thức ăn đến để an ủi kẻ than khóc người quá cố. Không ai mời nước uống để an ủi những kẻ có cha mẹ qua đời.

8Đừng đi vào nhà nào đang ăn uống để ngồi mà ăn uống chung với họ, 9vì CHÚA Toàn Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en phán: Ta sẽ sớm chấm dứt tiếng vui mừng hớn hở, cùng tiếng hân hoan của cô dâu và chú rể trong nơi nầy. Việc đó sẽ diễn ra trong đời ngươi.

10Khi ngươi bảo dân Giu-đa biết những điều nầy thì chúng sẽ hỏi ngươi: Tại sao CHÚA giáng những thảm hoạ nầy đến trên chúng ta? Chúng ta đã làm điều gì quấy? Chúng ta đã phạm tội gì nghịch lại CHÚA là Thượng Đế chúng ta? 11Hãy đáp cùng chúng: Vì tổ tiên các ngươi đã lìa bỏ ta, CHÚA phán vậy. "Chúng đã đi theo các thần khác, phục vụ và bái lạy chúng. Tổ tiên các ngươi đã bỏ ta, không vâng theo lời giáo huấn ta. 12Nhưng các ngươi còn làm ác hơn tổ tiên mình nữa. Các ngươi ương ngạnh và làm theo ý mình; các ngươi không vâng lời ta. 13Cho nên ta sẽ ném các ngươi ra khỏi xứ nầy và đày các ngươi đi đến một xứ mà các ngươi lẫn tổ tiên mình chưa hề biết. Nơi đó các ngươi sẽ phục vụ các thần khác ngày đêm vì ta sẽ không giúp cũng không làm ơn cho các ngươi nữa."

14Người ta bảo, "Thật như CHÚA hằng sống, Đấng mang dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập …" CHÚA phán, "Nhưng đến lúc người ta không nói như thế nữa. 15Ngược lại họ sẽ nói, 'Thật như CHÚA hằng sống, Đấng mang Ít-ra-en ra khỏi xứ miền Bắc và khỏi các xứ mà Ngài đã đày họ đến …' Ta sẽ mang chúng trở về xứ mà ta đã ban cho tổ tiên chúng."

16CHÚA phán, "Ta sẽ sớm đưa những người đánh cá đến xứ nầy. Họ sẽ đánh lưới dân Giu-đa. Sau đó ta sẽ đưa nhiều thợ săn đến nữa[a]. Họ sẽ săn lùng dân Giu-đa trên mỗi ngọn núi và đồi và trong mỗi kẽ đá. 17Ta thấy mọi điều chúng làm. Chúng không thể giấu khỏi ta điều gì; tội lỗi chúng không che được mắt ta. 18Ta sẽ báo trả dân Giu-đa gấp đôi tội lỗi chúng phạm, vì chúng đã biến xứ ta ra nhơ nhớp. Chúng đã làm cho xứ ta tràn ngập thần tượng đáng gớm ghiếc."

19 Lạy CHÚA, Ngài là sức mạnh và là
nguồn bảo vệ tôi,
nơi tôi trú ẩn an toàn trong lúc
khốn khó.
Các dân trên thế giới sẽ đến cùng
Ngài
và thưa rằng, "Tổ tiên chúng tôi
đã thờ thần giả,
những thần vô ích chẳng giúp gì
được cho họ.
20 Người ta có thể nào tạo ra thần cho
mình không?
Vì đó không phải là thần!"

21 CHÚA phán, "Cho nên ta sẽ dạy
những kẻ tạo ra thần tượng.
Lần nầy ta sẽ dạy chúng biết
về quyền năng và sức mạnh ta.
Rồi chúng sẽ biết rằng danh ta
là CHÚA."

Tấm lòng tội lỗi của Giu-đa

17 1"Tội lỗi của Giu-đa được ghi
bằng bút sắt.
Tội lỗi chúng được khắc vào đá
tức tấm lòng của chúng.
Tội lỗi chúng được tạc vào các sừng

***a* 16:16 Ta sẽ … đến nữa** Đây có nghĩa là những quân lính thù nghịch từ Ba-by-lôn đến.

bàn thờ[a] của chúng.
2 Bất cứ lúc nào con cái chúng
cũng nhớ các bàn thờ cùng các
thần tượng chúng,
và các tượng A-sê-ra bên cạnh các
cây xanh trên các đồi cao.
3 Chúng nhớ những điều ấy
trên các núi trong đồng trống.
Dân Giu-đa có nhiều châu báu.
Nhưng ta sẽ trao những châu
báu ấy vào tay người khác.
Chúng sẽ phá hủy những nơi cao
trong xứ các ngươi,
vì các ngươi đã phạm tội bằng cách
thờ phụng ở những nơi đó.
4 Các ngươi sẽ mất xứ mà ta ban cho
các ngươi,
đó là do lỗi các ngươi.
Ta sẽ để cho kẻ thù bắt các ngươi
làm tôi mọi
đày các ngươi đến xứ mình chưa
hề biết.
Vì các ngươi đã chọc ta giận như
lửa hừng,
sẽ cháy mãi không thôi."

Tin cậy người hay tin cậy Thượng Đế

5 Chúa phán như sau:
"Ai tin cậy loài người thì bị
nguyền rủa,
ai trông cậy vào sức mạnh
con người,
tức lòng dạ xa rời Chúa.
6 Chúng giống như bụi gai trong
sa mạc
mọc ở nơi đất hoang vu, nơi khô
khan cằn cỗi.
Chúng không bao giờ biết
những ơn lành từ Thượng Đế.
7 Nhưng ai tin cậy Chúa sẽ được
phước.
Ngài sẽ chứng tỏ cho người đó thấy
rằng Ngài là Đấng đáng tin cậy.
8 Người đó sẽ lớn mạnh,
như cây trồng gần dòng nước,
đâm rễ mọc bên cạnh suối.
Dù cho trời nóng nực cũng không
sao;
lá nó vẫn xanh tươi.
Nó không lo năm hạn hán không
mưa;
luôn luôn ra trái.

9 Lòng con người ác độc hơn mọi thứ,
không chữa trị được.
Không ai hiểu được.
10 Nhưng ta, Thượng Đế, nhìn vào
trong lòng mỗi người,
thử nghiệm tâm tư.
Để quyết định cho họ điều họ đáng
lãnh;
cấp cho họ phần thưởng phạt
tương xứng."

11 Như chim ấp trứng mình không đẻ,
kẻ làm giàu nhờ lường gạt cũng
vậy.
Khi xong nửa đời người, chúng sẽ
mất hết của cải.
Rồi đến cuối đời, chúng sẽ thấy
rõ mình dại dột.

12 Từ ban đầu, đền thờ chúng ta được
tôn trọng
như ngôi vinh hiển của Thượng
Đế.
13 Lạy Chúa, nguồn hi vọng
của Ít-ra-en,
những kẻ lìa bỏ Ngài sẽ bị xấu hổ.
Còn những ai xa lìa Chúa
sẽ giống như tên viết trên cát[b],
vì chúng đã lìa bỏ Chúa, suối nước
hằng sống.

Lời phàn nàn thứ ba của Giê-rê-mi

14 Lạy Chúa, xin chữa cho tôi thì tôi sẽ
được lành.
Xin cứu tôi thì tôi sẽ được giải
cứu thật.
Vì Ngài là Đấng tôi ca ngợi.
15 Ngài phải biết rằng dân Giu-đa cứ
theo hỏi tôi,

[a] 17:1 sừng bàn thờ Các góc của bàn thờ có hình giống cái sừng. Huyết của các con sinh tế được bôi trên các sừng ấy. Giê-rê-mi có lẽ ám chỉ rằng tội lỗi của dân chúng khiến cho các bàn thờ không còn xứng đáng để dâng sinh tế nữa.

[b] 17:13 tên viết trên cát Nghĩa là "ngắn ngủi, không lâu." Câu nầy có thể nghĩa là tên của người được viết trong danh sách những người sắp chết, hoặc đời sống người ấy sắp chấm dứt như chữ viết trên cát bị nước xóa đi.

"Lời của Chúa đâu?
Để xem lời phán đó có thành sự
thật không!"

16 Lạy Chúa, tôi không trốn tránh
trách nhiệm chăn bầy[a] Chúa
giao.
Tôi không muốn thấy ngày kinh
khủng đó đến.
Ngài biết hết mọi điều tôi nói;
Ngài thấy mọi điều xảy ra.
17 Xin đừng làm tôi kinh hoàng.
Tôi chạy đến Ngài tìm chỗ trú ẩn
lúc khốn đốn.
18 Xin hãy khiến những kẻ hại tôi bị
xấu hổ,
nhưng xin đừng mang xấu hổ
đến cho tôi.
Xin khiến chúng bị kinh hoàng,
nhưng đừng để tôi bị khủng
hoảng.
Xin mang ngày thảm họa đến trên
kẻ thù tôi.
Xin hãy tiêu diệt chúng, và diệt
tận gốc.

Hãy giữ ngày Sa-bát ra thánh

19 Chúa phán cùng tôi như sau: "Hãy
đến đứng nơi Cổng Dân Chúng[b] của
thành Giê-ru-sa-lem nơi các vua
Giu-đa hay ra vào. Rồi đi đến tất cả các
cổng khác của Giê-ru-sa-lem.
20 Bảo họ như sau: 'Hỡi các vua
Giu-đa, hỡi tất cả dân Giu-đa và những
người sống trong Giê-ru-sa-lem đi qua
các cổng nầy để vào thành, hãy nghe
lời Chúa phán. 21 Chúa phán như sau:
Hãy cẩn thận đừng mang đồ gì trong
ngày Sa-bát hay mang qua các cổng của
Giê-ru-sa-lem. 22 Đừng mang vật gì ra
khỏi nhà các ngươi cũng đừng làm việc
ngày đó nhưng hãy giữ ngày Sa-bát ra
thánh như ta đã truyền dặn tổ tiên các
ngươi. 23 Nhưng tổ tiên các ngươi không
nghe cũng không để ý đến ta. Chúng
rất ương ngạnh và không vâng lời. Ta
trừng phạt chúng nhưng không kết
quả. 24 Nhưng các ngươi hãy cẩn thận
vâng lời ta, Chúa phán vậy. Các ngươi
không nên mang đồ gì qua cổng thành
Giê-ru-sa-lem trong ngày Sa-bát, mà
hãy giữ ngày Sa-bát ra thánh và đừng
làm việc gì hết trong ngày đó.
25 Nếu các ngươi vâng theo mệnh
lệnh nầy thì các vua ngồi trên ngôi
Đa-vít sẽ cùng các quần thần đi qua các
cổng thành Giê-ru-sa-lem. Họ sẽ đi qua,
cỡi quân xa và cỡi ngựa cùng với dân
cư Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. Còn thành
Giê-ru-sa-lem sẽ có dân cư sống ở đó
mãi mãi. 26 Từ các làng quanh đó dân
chúng đổ về Giê-ru-sa-lem, từ các thị
trấn trong Giu-đa, xứ Bên-gia-min[c], từ
các vùng đồi phía Tây, từ vùng núi và từ
miền Nam Giu-đa. Mọi người sẽ mang
đến đền thờ Chúa các của lễ thiêu, các
sinh tế, của lễ chay, trầm hương, và các
của lễ cảm tạ cho Thượng Đế.
27 Nhưng các ngươi phải vâng lời ta
và giữ ngày Sa-bát ra thánh. Các ngươi
không được mang đồ gì vào Giê-ru-sa-
lem trong ngày Sa-bát. Nếu các ngươi
không vâng lời ta, ta sẽ khơi lửa nơi cửa
thành Giê-ru-sa-lem và đốt cháy cho
đến khi thiêu rụi các tháp kiên cố nhất.
Sẽ không ai dập tắt nổi.'"

Thợ gốm với đất sét

18 1 Đây là lời Chúa phán cùng Giê-
rê-mi: 2 "Hãy đi xuống lò gốm, ta
sẽ có lời cho ngươi tại đó."
3 Vậy tôi đi xuống lò gốm thì thấy
người thợ gốm đang làm việc ở bàn
xoay. 4 Ông ta đang dùng tay để làm
một cái nồi bằng đất sét nhưng bị hư.
Nên ông dùng khối đất sét đó để làm
cái nồi khác theo ý mình.
5 Sau đó Chúa phán cùng tôi: 6 "Hỡi
nhà Ít-ra-en, ta làm như thế đối với
các ngươi được không?" Chúa hỏi. "Các
ngươi ở trong tay ta như đất sét trong

[a] **17:16 chăn bầy** Dân Chúa đôi khi được ví như "chiên," và người chăm sóc chiên được gọi là "người chăn bầy."
[b] **17:19 Cổng Dân Chúng** Đây có thể là một trong những cổng đi vào thành Giê-ru-sa-lem hoặc một trong những cổng phía Nam đi vào đền thờ mà những người không phải thầy tế lễ dùng để vào.
[c] **17:26 xứ Bên-gia-min** Xứ Bên-gia-min nằm về phía Bắc của xứ Giu-đa.

tay thợ gốm. 7Sẽ có lúc ta bảo một dân
tộc hay một quốc gia rằng ta sẽ nhổ
chúng lên tận gốc hay ta sẽ kéo nó
xuống để tiêu diệt nó. 8Nhưng nếu dân
tộc đó thôi làm điều ác thì ta sẽ đổi ý
không mang tai họa mà ta dự định
mang đến cho chúng. 9Sẽ có lúc khác
khi ta bảo một dân tộc rằng ta sẽ gây
dựng và trồng lại. 10Nhưng nếu ta thấy
chúng làm điều ác không vâng lời ta thì
ta sẽ đổi ý không thực hiện điều lành
mà ta dự định làm cho chúng.

11Cho nên hãy bảo dân Giu-đa và
những kẻ ở trong Giê-ru-sa-lem như
sau: 'CHÚA phán: Ta đang chuẩn bị
mang thảm họa đến cho các ngươi và
dự định chống ngươi. Vậy hãy thôi làm
điều ác. Hãy thay đổi lối sống và làm
điều lành đi.' 12Nhưng dân Giu-đa sẽ
trả lời, 'Cố gắng cũng vô ích! Chúng tôi
sẽ vẫn cứ làm theo ý mình. Mỗi người
trong chúng tôi sẽ làm theo lòng ngoan
cố gian ác của mình!'"

13 Vì vậy CHÚA phán như sau:
"Hãy hỏi các dân khác câu nầy:
'Các ngươi có bao giờ nghe điều nào
như điều nầy chưa?'
Dân Ít-ra-en đã làm một điều gớm
ghiếc.
14 Tuyết trên các núi Li-băng
không bao giờ tan chảy trên đá[a].
Những dòng suối mát chảy róc rách
của nó
không khi nào khô cạn.
15 Nhưng dân ta đã quên ta.
Chúng đốt hương cho các thần
tượng vô dụng,
vấp ngã trong điều mình làm,
đi theo những lối cũ của tổ tiên
mình.
Chúng đi theo những lối rẽ
và trên các đường sá gồ ghề.
16 Vì thế xứ Giu-đa sẽ trở thành sa
mạc hoang vu.
Người ta sẽ cứ mãi chế giễu
chúng.
Người qua kẻ lại lắc đầu,
sửng sốt vì cảnh điêu tàn của xứ.
17 Ta sẽ phân tán chúng ra trước mặt
các kẻ thù,
như gió Đông thổi mạnh.
Vào lúc kinh hoàng đó
chúng sẽ không thấy ta đến giúp
đỡ chúng;
mà thấy ta ra đi."

Lời phàn nàn thứ tư của Giê-rê-mi

18Sau đó dân chúng bảo, "Bây giờ chúng
ta hãy lập mưu hại Giê-rê-mi. Chắc
chắn những điều giáo huấn của thầy
tế lễ về luật lệ vẫn còn đó. Chúng ta vẫn
còn có lời khuyên dạy của các người
khôn ngoan và lời của nhà tiên tri. Cho
nên hãy thủ tiêu hắn bằng cách đặt
điều nói dối về hắn. Chúng ta không
thèm để ý đến điều gì hắn nói nữa."

19 Lạy CHÚA, xin nghe tôi đây.
Xin nghe điều những kẻ tố cáo
tôi nói!
20 Có nên lấy ác báo thiện không?
Tôi nói như thế là vì chúng đã
đào hố để giết tôi.
Xin CHÚA nhớ lại rằng tôi đã đứng
trước mặt Ngài,
van xin Ngài làm ơn cho dân nầy,
và xin Ngài thôi nổi giận cùng
chúng.
21 Bây giờ xin để con cái chúng nó chết
đói,
xin cho gươm kẻ thù giết chúng.
Xin cho vợ chúng nó mất chồng lẫn
con.
Hãy cho những người Giu-đa
phải bỏ mạng
và các thanh niên trai tráng bị
gươm giết trong mặt trận.
22 Xin hãy để chúng kêu khóc trong
nhà mình
khi Ngài bất thần mang kẻ thù
đến nghịch lại chúng.
Xin cho những việc ấy xảy ra
vì các kẻ thù tôi đã đào hố đặng
bắt tôi,

[a] 18:14 Tuyết trên các núi ... chảy trên đá Trong tiếng Hê-bơ-rơ câu nầy nghe như, "Thưa Sa-đai, có ai chịu xa lìa Tảng Đá không?" Tảng Đá và Sa-đai là hai danh hiệu của Thượng Đế. Câu nầy có thể dịch, "Tuyết trên núi Li-băng có bao giờ tan ra trên núi của Sa-đai không?" "Núi của Sa-đai" ám chỉ núi Hẹt-môn.

và giăng bẫy dưới chân tôi.
23 Lạy Chúa, Ngài biết những âm mưu chúng
định giết tôi.
Xin đừng tha tội ác chúng,
cũng đừng xóa tội lỗi chúng khỏi trí Ngài.
Xin khiến chúng rơi ngã khỏi chỗ mình,
và hãy trừng phạt chúng trong cơn thịnh nộ Ngài.

Giu-đa như bình gốm bể

19 1Chúa phán cùng tôi như sau: "Hãy đi mua một bình gốm từ tay thợ gốm. 2Hãy đem một vài bô lão của dân chúng cùng các thầy tế lễ đi với ngươi xuống thung lũng Bên-Hin-nôm, gần phía trước của Cổng Sành Bể[a]. Tại đó ngươi sẽ nói những lời ta bảo ngươi. 3Hãy nói rằng: Hỡi các vua Giu-đa và dân cư Giê-ru-sa-lem hãy nghe lời Chúa phán. Chúa Toàn Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en phán: Ta sẽ sớm mang thảm họa đến nơi nầy. Thảm họa đó sẽ làm sửng sốt và kinh hoàng những ai nghe đến. 4Vì dân Giu-đa đã không theo ta nữa. Chúng đã biến nơi nầy thành nơi bái lạy các thần ngoại quốc. Chúng đã dâng sinh tế cho các thần khác mà chúng và tổ tiên hay các vua Giu-đa chưa hề biết. Chúng đổ máu vô tội tràn ngập nơi nầy. 5Chúng đã xây những nơi thờ lạy cho Ba-anh trên các đỉnh đồi, nơi chúng thiêu con mình cho Ba-anh. Đó là điều ta không dặn bảo cũng không nói đến; điều đó chưa hề nẩy trong trí ta. 6Cho nên hãy lưu ý, người ta gọi nơi nầy là Thung lũng của Bên-Hin-nôm hay Tô-phết, nhưng Chúa phán, sẽ đến ngày mà người ta gọi nơi đó là Thung lũng giết chóc. 7Tại nơi nầy ta sẽ phá hỏng chương trình của dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. Các kẻ thù sẽ rượt đuổi chúng nó, và ta sẽ khiến chúng bị gươm giết. Ta sẽ cho chim trời và muông thú ăn xác chết chúng nó. 8Ta sẽ hoàn toàn tiêu diệt thành nầy. Người ta sẽ chế giễu nó và ai qua lại nơi đây cũng phải lắc đầu. Họ sẽ sửng sốt khi thấy thành nầy bị tiêu hủy như thế nào. 9Một đạo quân thù sẽ bao vây thành, không cho ai đi ra để kiếm thức ăn. Ta sẽ khiến chúng bị đói đến nỗi chúng phải ăn thịt con trai con gái mình và rồi ăn thịt lẫn nhau.

10Trong khi những kẻ đi với ngươi đang nhìn thì hãy đập bể bình gốm đó. 11Rồi nói như sau: Chúa Toàn Năng phán: Ta sẽ đập dân nầy và thành nầy ra như người ta đập bể bình gốm tan tành đến nỗi không thể hàn gắn lại được. Những kẻ chết sẽ bị chôn ở đây, tại Tô-phết, vì không còn nơi nào khác để chôn chúng. 12Đây là điều ta sẽ làm cho dân nầy và nơi nầy, Chúa phán vậy. Ta sẽ khiến thành nầy trở thành Tô-phết. 13Nhà cửa trong Giê-ru-sa-lem và các cung vua sẽ trở nên nhơ nhớp như nơi Tô-phết nầy vì dân chúng đã bái lạy các thần trên mái nhà[b] chúng. Chúng bái lạy các ngôi sao, đốt hương tôn kính chúng và dâng của lễ uống cho các thần khác."

14Sau khi Giê-rê-mi rời Tô-phết, nơi Chúa bảo ông nói tiên tri thì ông đi đến đền thờ Chúa, đứng trong sân và nói cùng toàn dân rằng: 15"Chúa Toàn Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en phán: 'Ta sẽ sớm mang đại nạn đến cho Giê-ru-sa-lem và các làng mạc quanh nó như ta đã nói trước. Việc đó sẽ xảy ra vì dân chúng rất ngoan cố không thèm nghe lời ta phán.'"

Ba-sua sẽ bị bắt

20 1Ba-sua, con Im-mê là thầy tế lễ và là viên chức cao cấp nhất trong đền thờ Chúa. Khi nghe Giê-rê-mi nói tiên tri trong sân đền thờ 2thì ông bắt đánh đòn nhà tiên tri Giê-rê-mi. Ông cho cùm tay chân Giê-rê-mi vào hai khối gỗ lớn và nhốt ở Cổng Trên của Bên-gia-min trong đền thờ Chúa. 3Hôm sau khi Ba-sua tháo Giê-rê-mi ra khỏi hai khối gỗ thì Giê-rê-mi bảo ông

[a] **19:2 Cổng Sành Bể** Không ai rõ đích xác địa điểm nầy nhưng người ta tin rằng có thể nó nằm về phía Nam thành phố.

[b] **19:13 mái nhà** Thời xưa người ta nhà có mái bằng để làm thêm phòng.

rằng, “Tên Chúa đặt cho ngươi không
phải là Ba-sua nữa. Bây giờ tên Ngài đặt
cho ngươi là Kinh hoàng Tứ Phía. 4Chúa
phán như sau: Ta sẽ sớm mang sự kinh
hoàng đến cho ngươi và bạn hữu ngươi.
Ngươi sẽ chứng kiến kẻ thù giết các bạn
hữu ngươi bằng gươm. Rồi ta sẽ trao
toàn dân Giu-đa vào tay vua Ba-by-lôn,
người sẽ đày chúng làm tù binh sang
Ba-by-lôn và giết chúng bằng gươm.
5Ta sẽ trao hết của cải thành nầy cho kẻ
thù, đồ đạc, châu báu, kho tàng của các
vua Giu-đa. Quân thù sẽ mang tất cả
những của báu đó sang Ba-by-lôn. 6Còn
về phần ngươi, Ba-sua, ngươi và mọi
người trong nhà ngươi sẽ bị bắt làm tù
binh. Ngươi sẽ bị đày qua Ba-by-lôn, nơi
ngươi sẽ chết và được chôn, ngươi, bạn
hữu ngươi là những người mà ngươi đã
tiên tri dối trá với họ.”

Lời phàn nàn thứ năm của Giê-rê-mi

7 Lạy Chúa, Ngài đã gạt tôi, tôi đã
bị gạt.
Ngài mạnh hơn tôi, nên Ngài
đã thắng.
Tôi đã trở thành trò cười;
Mọi người đều chế giễu tôi suốt
ngày.
8 Mỗi khi tôi nói là tôi phải hét.
Tôi luôn luôn thét lên,
vì những sự bạo ngược và hủy
diệt.
Tôi thuật lại cho dân chúng điều tôi
nhận từ Chúa,
nhưng rốt cuộc tôi chỉ chuốc lấy
sỉ nhục.
Người ta chế giễu tôi suốt ngày.
9 Đôi khi tôi tự nhủ,
“Thôi hãy quên Chúa đi.
Đừng nói đến danh Ngài nữa.”
Nhưng lúc đó thì lời Ngài như
lửa thiêu đốt trong lòng tôi,
thấu vào xương cốt tôi.
Tôi không thể nào giữ mãi trong
lòng được,
rốt cuộc tôi không giữ được nữa,
phải nói ra.
10 Tôi nghe nhiều người thì thầm về
tôi rằng:
“Sự kinh hoàng vây nó bốn bề!
Hãy nói về nó! Hãy mách với các
quan cai trị về nó.”
Bạn bè tôi chỉ mong tôi sơ hở.
Chúng nói, “Chắc mình phỉnh
nó được
để đánh bại nó và trả thù.”

11 Nhưng Chúa bảo hộ tôi như một
chiến sĩ mạnh bạo,
nên những kẻ đuổi theo tôi sẽ
ngã té;
chúng sẽ không thể nào đánh bại
được tôi.
Chúng sẽ xấu hổ vì thất bại,
sẽ không ai quên điều sỉ nhục
của chúng.

12 Lạy Chúa Toàn Năng, Ngài thử
nghiệm người lành;
Ngài dò xét tận đáy lòng và tâm
tư mỗi người.
Tôi đã cho Ngài biết lời tranh luận
của tôi với chúng,
nên xin cho tôi nhìn thấy
sự trừng phạt xứng đáng Ngài
giáng trên chúng.
13 Hãy xướng hát cho Chúa!
Hãy ca tụng Ngài!
Vì Ngài giải cứu người nghèo
khỏi quyền lực kẻ độc ác.

Lời phàn nàn thứ sáu của Giê-rê-mi

14 Ngày tôi sinh đáng bị nguyền rủa;
nguyền cho ngày ấy không
phước hạnh gì khi mẹ tôi sinh
tôi ra.
15 Nguyện cho người báo tin cho cha
tôi rằng,
“Ông có con trai!” thì người ấy bị
nguyền rủa.
Tin đó khiến cha tôi rất mừng.
16 Nguyện người đó như các thành
bị Chúa hủy diệt[a] không thương
xót.
Nguyện người nghe tiếng than
khóc vào buổi sáng
và tiếng chiến trận vào buổi trưa,
17 vì người không giết tôi cho rồi

[a] 20:16 các thành bị Chúa hủy diệt Tức hai thành Xô-đôm và Gô-mô-rơ. Xem Sáng 19.

trước khi tôi ra đời.
Lúc đó bụng mẹ tôi sẽ là nấm mồ cho tôi;
Bụng mẹ tôi sẽ mang thai mãi mãi.
18 Tại sao tôi phải lọt lòng mẹ?
Đời tôi chỉ biết khốn khổ và sầu não,
và mạng sống tôi sẽ chấm dứt trong hổ nhục.

Chúa từ chối lời cầu xin của vua Xê-đê-kia

21 1Lời Chúa phán cùng Giê-rê-mi như sau. Lời Ngài phán khi Xê-đê-kia, vua Giu-đa sai Ba-sua[a], con Manh-ki-gia và thầy tế lễ Xô-phô-ni, con Ma-a-sê-gia đến cùng Giê-rê-mi 2hỏi rằng, "Hãy cầu hỏi Chúa cho chúng ta biết chuyện gì sẽ xảy ra vì Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn đang tấn công chúng ta. Có thể Chúa sẽ làm phép lạ giải cứu chúng ta như Ngài đã làm xưa kia để Nê-bu-cát-nết-xa thôi tấn công chúng ta và rút về nước."

3Nhưng Giê-rê-mi trả lời rằng, "Hãy nói với vua Xê-đê-kia như thế nầy: 4Chúa là Thượng Đế của Ít-ra-en phán: 'Các ngươi có vũ khí chiến tranh trong tay để tự vệ chống lại vua Ba-by-lôn và quân Ba-by-lôn đang bao vây vách thành. Nhưng ta sẽ biến các vũ khí đó ra vô dụng. Ta sẽ sớm đưa chúng vào trong trung tâm thành phố nầy.

5Trong cơn thịnh nộ ta, cơn giận phừng phừng, chính ta sẽ đánh lại các ngươi bằng quyền năng và sức mạnh vô song của ta. 6Ta sẽ giết mọi sinh linh trong Giê-ru-sa-lem, từ người cho đến súc vật. Tất cả sẽ chết vì dịch lệ.' 7Chúa phán, 'Rồi ta sẽ trao Xê-đê-kia, vua Giu-đa, các sĩ quan, và toàn dân Giê-ru-sa-lem mà chưa chết vì dịch lệ và chiến tranh hay đói kém vào tay Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn. Ta sẽ khiến những kẻ thắng trận muốn giết dân Giu-đa cho nên dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem đều bị tử trận. Nê-bu-cát-nết-xa sẽ không tỏ chút từ bi hay thương hại nào cho chúng cả!'

8Ngoài ra cũng bảo dân cư Giê-ru-sa-lem: Chúa phán: Ta sẽ cho các ngươi chọn giữa cái sống và cái chết. 9Ai ở lại Giê-ru-sa-lem sẽ bị chết trận, chết đói, hay chết vì dịch lệ. Nhưng ai đi ra đầu hàng người Ba-by-lôn đang tấn công các ngươi thì sẽ sống. Ai rời thành thì sẽ cứu được mạng mình như thể chiến lợi phẩm. 10Chúa phán, 'Đúng, ta đã nhất quyết gây khốn khổ cho thành nầy và sẽ không giúp đỡ nó. Ta sẽ trao nó vào tay vua Ba-by-lôn và người sẽ thiêu hủy nó.'"

11 Hãy bảo cho hoàng gia Giu-đa như sau:
"Hãy nghe lời Chúa phán.
12 Hỡi nhà Đa-vít, Chúa phán như sau:
Mỗi sáng các ngươi phải phân xử mọi người cho công bình.
Hãy giải cứu người bị cướp bóc khỏi quyền lực của kẻ tấn công nó.
Nếu không, ta sẽ nổi giận cùng ngươi.
Cơn giận ta sẽ như lửa hừng không ai dập tắt được,
vì các ngươi đã làm điều ác.
13 Hỡi Giê-ru-sa-lem, ta nghịch lại ngươi,
ngươi là thành ở trên đỉnh núi,
nhìn xuống thung lũng nầy," Chúa phán vậy.
Ngươi bảo, "Không ai có thể tấn công chúng ta
hay xâm nhập được vào trong thành kiên cố của chúng ta."
14 Chúa phán, "Ta sẽ giáng cho ngươi sự trừng phạt tương xứng.
Ta sẽ đốt rừng ngươi, gây ra một trận hỏa hoạn
thiêu đốt mọi thứ quanh ngươi!"

Sự trừng phạt các vua gian ác

22 1Chúa phán như sau: "Hãy đi xuống cung vua Giu-đa và nói tiên tri tại đó như sau: 2'Hỡi vua Giu-đa, đang trị vì trên ngôi Đa-vít hãy nghe lời Chúa phán. Ngươi, các sĩ quan, và toàn dân ngươi là những người đi qua các cổng nầy hãy nghe đây!' 3Chúa phán: Hãy làm điều công bình và phải chăng.

***a* 21:1 Ba-sua** Đây không phải là Ba-sua nói đến trong Giê 20:1.

Hãy cứu người bị cướp bóc khỏi tay kẻ
cướp bóc. Đừng ngược đãi hay làm hại
khách ngoại quốc, trẻ mồ côi hay đàn
bà góa. Đừng giết hại những lương
dân vô tội tại đây. 4Nếu các ngươi vâng
theo các mệnh lệnh nầy thì các vua
ngồi trên ngôi Đa-vít sẽ cỡi quân xa và
ngựa đi qua các cổng nầy cùng với quần
thần và dân chúng mình. 5Chúa phán,
'Nhưng nếu các ngươi không vâng theo
những mệnh lệnh nầy thì ta lấy danh
ta mà thề rằng cung vua sẽ trở nên
đống hoang tàn.'"

6Chúa phán như sau về cung điện
nơi vua Giu-đa ở:

"Ngươi như cây cao lớn trong rừng
Ghi-lê-át,
như đỉnh núi Li-băng.
Nhưng ta sẽ biến ngươi ra sa mạc,
biến thành những thị trấn
hoang vu không ai ở.
7 Ta sẽ sai người đến tiêu diệt cung
vua,
mỗi người mang khí giới mình.
Chúng sẽ chặt hết các cây đà
bằng gỗ hương nam xinh đẹp
của ngươi, rồi ném vào lửa.

8Dân chúng từ nhiều nước sẽ đi
ngang thành nầy và hỏi nhau, 'Tại sao
Chúa đối với thành lớn Giê-ru-sa-lem
nầy kinh khủng như vậy?' 9Người ta sẽ
trả lời: 'Vì dân Giu-đa đã không vâng
giữ giao ước với Chúa là Thượng Đế
của họ. Họ bái lạy và phục vụ các thần
khác.'"

Sự đoán phạt Giô-a-cha

10 Đừng than khóc cho vua đã qua đời[a]
hay buồn rầu vì người.
Nhưng hãy than khóc cho vua bị
đày đi xa[b],
vì người sẽ không trở về
hay nhìn thấy quê hương mình
nữa.

11Vì Chúa phán như sau về Giô-a-
cha[c], con trai Giô-xia, lên ngôi vua
Giu-đa sau khi cha mình qua đời và
người đã rời nơi nầy: "Người sẽ không
trở về nữa. 12Người sẽ chết nơi mình
bị đày và sẽ không còn thấy lại mảnh
đất nầy."

Sự trừng phạt dành cho Giê-hô-gia-kim

13 "Khốn cho kẻ làm điều bất chính
để xây nhà mình,
lường gạt dân chúng để xây phòng
ốc mình.
Nó bắt người ta làm không công,
không trả thù lao cho họ.
14 Nó nói, 'Ta sẽ xây một lâu đài lớn
cho ta
có thật nhiều phòng trên sân
thượng.'
Vậy nó xây lâu đài có nhiều cửa
sổ rộng
dùng gỗ hương nam làm vách,
rồi sơn vách màu đỏ.
15 Có phải vì dùng nhiều gỗ hương
nam mà khiến ngươi thành
vua lớn không?
Cha ngươi có đủ món ăn thức uống
là mãn nguyện rồi.
Người làm điều hợp lý và công
bằng,
Cho nên mọi việc người làm đều
thành công.
16 Người giúp đỡ những kẻ nghèo khó
túng thiếu,
cho nên việc gì người làm cũng
thành công.
Biết Thượng Đế là như thế đó,"
Chúa phán vậy.
17 "Còn ngươi chỉ tìm kiếm và nghĩ
đến chuyện thủ lợi bất lương.
Nếu cần giết kẻ vô tội
để đạt mục đích ngươi cũng làm.
Ngươi tha hồ làm hại kẻ khác và
ăn cắp của họ."

[a] **22:10 vua đã qua đời** Đây là vua Giô-xia bị giết trong trận chiến chống quân Ai-cập vào năm 609 trước Công nguyên.

[b] **22:10 vua bị đày đi xa** Đây là vua Giô-a-cha, con vua Giô-xia. Ông lên ngôi sau khi Giô-xia qua đời. Ông cũng có tên là Sa-lum. Vua Nê-cô của Ai-cập đánh bại vua Giô-xia và truất Giô-a-cha khỏi ngôi vua Giu-đa, cầm tù ông ta ở Ai-cập.

[c] **22:11 Giô-a-cha** Bản Hê-bơ-rơ ghi "Sa-lum," một tên khác của Giô-a-cha.

18 Vì thế Chúa phán như sau
về Giê-hô-gia-kim,
con Giô-xia, vua Giu-đa:
Dân Giu-đa sẽ không than khóc
khi Giê-hô-gia-kim qua đời
rằng, "Ôi, anh tôi ơi,"
hay "Ôi, huynh trưởng tôi ơi."
Cũng sẽ không khóc cho người
rằng:
"Ôi, chủ ơi," hay "Ôi, vua ơi."
19 Chúng sẽ chôn người như chôn con
lừa, kéo xác người đi
và ném ra ngoài cổng thành
Giê-ru-sa-lem.

20 Hỡi Giu-đa, hãy đi lên Li-băng mà
than khóc.
Hãy cho người ta nghe tiếng
ngươi trong Ba-san,
Hãy khóc lớn từ A-ba-rim,
vì các bạn hữu ngươi đều đã chết
cả rồi!
21 Hỡi Giu-đa, khi ngươi thịnh vượng,
ta đã cảnh cáo ngươi,
nhưng ngươi nói, "Tôi sẽ không
thèm nghe."
Từ khi còn trẻ ngươi đã hành động
như thế rồi;
ngươi không hề vâng lời ta.
22 Sự trừng phạt ta sẽ thổi bay các kẻ
chăn chiên ngươi, như gió bão,
xô đẩy các bạn hữu ngươi vào
cảnh tù đày.
Rồi ngươi sẽ thực sự xấu hổ và
sỉ nhục
vì mọi điều ác ngươi làm.
23 Nầy vua, ngươi sống trong cung
điện,
ấm cúng trong phòng bằng gỗ
hương nam[a] của ngươi.
Nhưng khi sự trừng phạt ngươi đến,
thì ngươi sẽ rên rỉ như đàn bà
đang sinh con!

Sự đoán phạt dành cho Giê-hô-gia-kin

24 Chúa phán, "Thật như ta hằng sống,
hỡi Giê-hô-gia-kin, con Giê-hô-gia-kim,
vua Giu-đa, dù cho ngươi là nhẫn đóng
ấn[b] trên tay phải ta đi nữa, ta cũng sẽ
lột ra, 25 trao ngươi vào tay những kẻ
muốn giết ngươi, những kẻ ngươi sợ,
vào tay Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-
lôn và vào tay người Canh-đê. 26 Ta sẽ
quăng ngươi và mẹ ngươi vào một xứ
khác không phải là nơi mà các ngươi
sinh ra nhưng cả hai đều sẽ chết tại đó.
27 Chúng sẽ muốn trở về nhưng không
trở về được."

28 Giê-hô-gia-kin như bình gốm bể
bị người ta quăng đi;
như vật phế thải.
Tại sao Giê-hô-gia-kin
và con cái người bị ném bỏ
và bị đày sang nước ngoài?
29 Đất ơi, hỡi đất Giu-đa,
hãy nghe lời Chúa phán đây!
30 Chúa phán như sau:
"Hãy ghi trong sử ký về Giê-hô-gia-
kin như sau:
Người là cha không có con,
đời người là một chuỗi thất bại.
Không ai trong vòng dòng dõi
người sẽ thành công;
chẳng ai được ngồi trên ngôi Đa-vít,
hay trị vì trên Giu-đa."

Các lãnh tụ độc ác của Giu-đa

23 1 Chúa phán, "Khốn cho các lãnh
tụ Giu-đa là những kẻ phân tán
và tiêu diệt dân ta,
2 Chúng chịu trách nhiệm đối với dân
chúng cho nên Chúa, Thượng Đế của
Ít-ra-en phán cùng chúng như sau: Các
ngươi đã phân tán dân ta, đánh đuổi họ
đi, không chăm sóc họ nên ta sẽ trừng
phạt ngươi về những điều ác ngươi
làm," Chúa phán vậy. 3 "Ta đã đày dân
ta qua các xứ khác nhưng ta sẽ gom góp
những kẻ sống sót trở về trong xứ mình.
Rồi chúng sẽ sinh con đẻ cái đông đảo.
4 Ta sẽ đặt những lãnh tụ mới trên dân
ta là người sẽ chăm sóc chúng. Dân ta
sẽ không sợ hãi hay kinh hoàng nữa, sẽ
chẳng còn ai bị thất lạc," Chúa phán vậy.

[a] **22:23 phòng bằng gỗ hương nam** Đền vua ở Giê-ru-sa-lem được xây bằng gỗ hương nam (hay bá hương) của Li-băng. Xứ Li-băng rất nổi tiếng về loại gỗ nầy.

[b] **22:24 nhẫn đóng ấn** Một loại ấn đeo trên ngón tay như nhẫn.

Một nhánh mới sẽ mọc lên

5 Chúa phán, "Sẽ đến ngày ta ươm một nhánh tốt
từ nhà Đa-vít.
Người sẽ là một vị vua cai trị rất khôn ngoan;
làm điều công bằng hợp lý trong xứ.
6 Trong triều đại người, Giu-đa sẽ được cứu,
và Ít-ra-en sẽ sống yên ổn.
Danh Ngài là: Chúa làm Điều Phải[a]."

7 Chúa phán, "Sẽ có ngày dân chúng không còn nói, 'Thật như Chúa hằng sống là đấng đã mang Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập …' 8 mà họ sẽ nói một điều mới, 'Thật như Chúa hằng sống là Đấng mang dòng dõi Ít-ra-en ra khỏi xứ miền Bắc và khỏi các xứ mà Ngài đã lưu đày họ …' Rồi dân Ít-ra-en sẽ sống trong xứ mình."

Các nhà tiên tri giả sẽ bị trừng phạt

9 Có lời phán cho các nhà tiên tri:
Ta đau lòng lắm.
Xương cốt ta run rẩy.
Ta giống như người say,
như kẻ say rượu vì Chúa
và vì lời thánh của Ngài.
10 Đất Giu-đa đầy những kẻ ngoại tình.
Vì vậy Chúa đã nguyền rủa đất.
Xứ đã trở nên tiêu điều,
Các đồng cỏ đã khô héo cả.
Dân chúng rất độc ác
và lạm dụng sức mạnh mình.

11 "Cả tiên tri và thầy tế lễ
sống như thể không có Thượng Đế.
Ta thấy chúng làm chuyện ác
ngay trong đền thờ ta," Chúa phán vậy.
12 "Cho nên chúng sẽ sống trong nguy hiểm.
Chúng sẽ bị đẩy vào trong bóng tối,
nơi chúng sẽ bị đánh bại.
Ta sẽ mang thảm họa đến cho chúng
trong năm ta trừng phạt chúng,"
Chúa phán vậy.

13 "Ta đã thấy các tiên tri trong Xa-ma-ri làm bậy.
Các tiên tri đó nói tiên tri nhân danh Ba-anh
và dẫn dân Ít-ra-en đi sai lạc.
14 Ta cũng đã thấy các tiên tri trong Giê-ru-sa-lem
làm những việc kinh khủng.
Chúng phạm tội ngoại tình
và sống bằng những lời dối gạt.
Chúng xúi giục những kẻ làm ác,
cứ tiếp tục làm ác thêm,
Cho nên dân chúng tha hồ phạm tội.
Những kẻ đó như thành Xô-đôm.
Đối với ta dân cư Giê-ru-sa-lem
thật chẳng khác nào thành Gô-mô-rơ!"

15 Cho nên Chúa Toàn Năng phán như sau về các nhà tiên tri:
"Ta sẽ khiến các nhà tiên tri đó ăn vật đắng
và uống nước độc,
vì các nhà tiên tri của Giê-ru-sa-lem
đã rải điều ác khắp xứ."

16 Chúa Toàn Năng phán như sau:
"Đừng để ý đến những lời các nhà tiên tri đó nói cùng các ngươi.
Chúng đang phỉnh gạt các ngươi.
Chúng nói theo những dị tượng do mình bịa đặt ra,
không phải do ta mà đến.
17 Chúng nói cùng những kẻ ghét ta rằng:
'Chúa phán: Các ngươi sẽ bình yên.'
Chúng nói cùng những kẻ ương ngạnh
và hành động theo ý riêng rằng:
'Chẳng có điều gì xấu xảy ra cho ngươi đâu.'

[a] 23:6 Chúa làm Điều Phải Đây là một lối chơi chữ. Trong tiếng Hê-bơ-rơ cụm từ nầy nghe như tên của Xê-đê-kia, vua Giu-đa khi lời tiên tri nầy được công bố nhưng Giê-rê-mi nói về một vua khác.

18 Nhưng chẳng có nhà tiên tri nào
trong vòng chúng
đứng trong hội đồng các thiên
sứ[a]
để thấy hay nghe lời của CHÚA cả.
Chẳng ai trong chúng nó để ý đến
lời phán của Ngài.
19 Nầy, sự trừng phạt của CHÚA sẽ đến
như vũ bão.
Cơn thịnh nộ Ngài như cuồng
phong.
Nó sẽ đến đổ trên đầu những kẻ độc
ác đó.
20 Cơn giận Ngài không nguôi
cho đến khi Ngài hoàn thành
điều Ngài định làm.
Khi ngày ấy xong rồi,
thì các ngươi sẽ hiểu rõ điều nầy.
21 Ta không sai các nhà tiên tri đó,
nhưng chúng tự ý đi rao lời
mình.
Ta không hề phán cùng chúng,
vậy mà chúng vẫn cứ nói tiên tri.
22 Nếu chúng đã đứng trong hội các
thiên sứ,
chúng hẳn đã rao sứ điệp ta cho
dân ta.
Chúng hẳn đã khuyên dân ta quay
khỏi lối ác,
và khỏi hành động gian tà
của mình."

23 CHÚA phán, "Ta là Thượng Đế ở gần,
mà cũng là Thượng Đế rất xa."
24 "Không ai có thể trốn tránh
khỏi mặt ta được," CHÚA phán
vậy.
CHÚA phán, "Ta ở khắp trời đất,"

25"Ta đã nghe các nhà tiên tri
nhân danh ta nói dối. Chúng bảo, 'Tôi
thấy chiêm bao! Tôi được báo mộng!'
26Chuyện đó còn ở trong đầu của các
nhà tiên tri dối trá đó bao lâu nữa?
Chúng nói tiên tri do trí tưởng tượng
của mình. 27Chúng tìm cách làm cho
dân Giu-đa quên ta bằng cách thuật
cho nhau về những điềm chiêm bao đó.
Các tổ tiên chúng cũng quên ta như thế
và bái lạy Ba-anh." 28CHÚA hỏi, "Rơm rạ
có giống như lúa mì không? Nếu một
nhà tiên tri muốn thuật lại chiêm bao
mình thì cứ việc! Nhưng người nghe
sứ điệp của ta phải thuật lại cho chân
thật!" 29CHÚA hỏi, "Lời ta chẳng phải
như lửa đốt sao? Sứ điệp của ta chẳng
phải như búa đập vỡ đá sao?"

30CHÚA phán, "Cho nên, hãy để ý, ta
nghịch lại các nhà tiên tri giả. Chúng
cứ đánh cắp lời lẽ của nhau rồi nói rằng
đó là lời ta." 31CHÚA phán, "Hãy chú ý
đây: Ta nghịch lại các nhà tiên tri giả.
Chúng dùng lời mình nói và giả mạo
như là lời ta." 32CHÚA phán, "Hãy để ý:
ta nghịch lại các nhà tiên tri nói tiên tri
về các điềm chiêm bao giả. Chúng dẫn
dân ta đi lầm lạc bằng những lời dối trá
và bằng sự dạy dỗ giả dối của chúng! Ta
không sai hay truyền cho chúng làm
gì cho ta cả. Chúng không giúp được
gì cho dân Giu-đa hết," CHÚA phán vậy.

Sứ điệp không vui từ Chúa

33"Giả sử có người nào thuộc dân Giu-đa,
một nhà tiên tri, hay một thầy tế lễ hỏi
ngươi: 'Nầy Giê-rê-mi, lời CHÚA đè nặng
trên ông như thế nào?' Thì ngươi phải
đáp với chúng rằng, 'Chính các ngươi
mới là gánh nặng[b] cho CHÚA, nên Ngài
phán, ta sẽ ném các ngươi xuống.'
34Nếu có một nhà tiên tri, thầy tế lễ
hay ai trong dân chúng bảo, 'Đây là sấm
truyền của CHÚA.' Người ấy nói dối, ta
sẽ trừng phạt nó cùng cả nhà nó. 35Các
ngươi phải hỏi nhau như sau: 'CHÚA
trả lời ra sao?' hay 'CHÚA phán thế nào?'
36Nhưng các ngươi sẽ không bao giờ
được nói, 'Đây là sấm truyền của CHÚA,'
vì điều ngươi nói là lời ngươi bịa đặt ra
thôi. Ngươi đã giả mạo lời của Thượng
Đế Hằng Sống của chúng ta, CHÚA Toàn
Năng.
37Ngươi phải bảo các nhà tiên tri như
sau: 'CHÚA đáp thế nào với ngươi?' hay

[a] 23:18 hội đồng các thiên sứ Người thời Cựu Ước thường mô tả Thượng Đế như là vị lãnh đạo của một hội đồng các nhân vật trên thiên đàng (thiên sứ). So các khúc Thánh Kinh trong I Vua 22:19–23, Ê-sai 6:1–8, và Giốp 1, 2.

[b] 23:33 gánh nặng Nguyên văn Hê-bơ-rơ dùng chữ "ma-xa" có nghĩa là "sấm ngôn" hay "gánh nặng."

'CHÚA nói thế nào?' 38Nhưng không nên
nói, 'Đây là sấm truyền của CHÚA.' Vì
nếu ngươi nói như thế thì CHÚA phán:
Vì ngươi nói rằng 'Đó là sấm truyền của
CHÚA,' mặc dù ta không có bảo ngươi
nói những lời ấy, 39Cho nên hãy nghe
đây: Ta sẽ túm và ném ngươi ra khỏi
mặt ta, cùng với Giê-ru-sa-lem mà ta
đã ban cho tổ tiên ngươi và cho ngươi.
40Ta sẽ khiến cho ngươi hổ nhục đời
đời, sự hổ nhục đó sẽ không bao giờ bị
quên lãng."

Trái vả tốt và trái vả xấu

24 1Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-
lôn bắt Giê-hô-gia-kin[a], con Giê-
hô-gia-kim, vua Giu-đa, các quản thần
cùng tất cả những thợ khéo, thợ đồng
của Giu-đa. Vua bắt họ khỏi Giê-ru-sa-
lem và đày sang Ba-by-lôn. Lúc ấy CHÚA
chỉ cho tôi hai giỏ trái vả đặt trước đền
thờ CHÚA. 2Một giỏ đựng toàn trái vả
tốt, như trái chín sớm đầu mùa. Nhưng
giỏ kia toàn trái vải hư thối không ăn
được.

3CHÚA hỏi tôi, "Hỡi Giê-rê-mi, ngươi
thấy gì?"

Tôi thưa, "Tôi thấy các trái vả. Trái
tốt thì thật tốt, nhưng trái xấu thì hư
thối không ăn được."

4Rồi CHÚA phán cùng tôi: 5"CHÚA,
Thượng Đế của Ít-ra-en phán: 'Chúng
là những người tốt giống như những
trái vả tốt nầy mà ta đã đuổi ra khỏi
xứ và đày sang Ba-by-lôn. 6Ta sẽ chăm
nom chúng và mang chúng về lại trong
xứ Giu-đa. Ta sẽ không lôi chúng xuống
mà nâng đỡ chúng lên. Ta sẽ không nhổ
chúng lên nhưng ta sẽ trồng chúng để
chúng mọc. 7Ta sẽ khiến chúng muốn
biết rằng ta là CHÚA. Chúng sẽ làm dân
ta, và ta sẽ làm Thượng Đế chúng vì
chúng sẽ hết lòng trở lại cùng ta.'"

8"CHÚA phán như sau: 'Nhưng giống
những trái vả hư, không ăn được, ta
sẽ lập Xê-đê-kia làm vua Giu-đa, các
quần thần, và những kẻ sống sót ở
Giê-ru-sa-lem, và kể cả những kẻ sống
ở Ai-cập nữa.

9Ta sẽ khiến chúng trở thành vật
ghê tởm, một thứ mà tất cả các dân
tộc trên đất xem như là dân độc ác. Họ
sẽ chế giễu chúng, kể chuyện khôi hài
về chúng, chỉ ngón tay vào chúng và
nguyền rủa chúng ở bất cứ nơi nào ta
phân tán chúng. 10Ta sẽ sai chiến tranh,
đói kém, bệnh tật theo đuổi chúng. Ta
sẽ tấn công chúng cho đến khi tất cả
đều bị giết. Rồi chúng sẽ không còn ở
trong xứ mà ta đã ban cho chúng cùng
tổ tiên chúng.'"

Tóm tắt những lời giảng dạy của Giê-rê-mi

25 1Đây là sứ điệp cho Giê-rê-mi về
toàn thể dân Giu-đa. Ông nhận
sứ điệp nầy vào năm thứ tư đời vua Giê-
hô-gia-kim[b], con Giô-xia, vua Giu-đa,
và năm thứ nhất đời Nê-bu-cát-nết-xa,
vua Ba-by-lôn. 2Sứ điệp mà tiên tri Giê-
rê-mi rao cho toàn dân Giu-đa và Giê-
ru-sa-lem như sau:

3"'Trong hai mươi ba năm qua CHÚA
phán cùng ta nhiều lần. Ta đã làm tiên
tri từ năm thứ mười ba đời Giô-xia, con
Am-môn, vua Giu-đa. Ta đã rao truyền
lời CHÚA cho các ngươi từ lúc đó đến
nay, nhưng các ngươi không chịu nghe.
4CHÚA đã sai các tôi tớ Ngài là các nhà
tiên tri đến cùng các ngươi nhiều lần
nhưng các ngươi không thèm nghe
cũng không thèm để ý đến họ.

5Các nhà tiên tri đó đã nói, 'Hãy lìa
bỏ đường lối ác của các ngươi. Đừng
làm quấy nữa để các ngươi có thể ở
trong xứ CHÚA ban cho các ngươi và
tổ tiên cư ngụ đời đời. 6Đừng đi theo
các thần khác để phục vụ chúng hay
bái lạy chúng. Đừng chọc giận ta, CHÚA
các ngươi, bằng cách bái lạy các thần
tượng do chính tay các ngươi làm ra,
nếu không ta sẽ trừng phạt các ngươi[c].'

7Nhưng dân Giu-đa không chịu

[a] 24:1 Giê-hô-gia-kin Bản Hê-bơ-rơ ghi "Giê-cô-nia," một tên khác của vua Giê-hô-gia-kin, người bị bắt làm tù binh vào năm 597 trước Công nguyên.

[b] 25:1 năm thứ tư đời vua Giê-hô-gia-kim Tức khoảng năm 605 trước Công nguyên.

[c] 25:6 nếu không ... trừng phạt các ngươi Câu nầy dựa theo bản cổ Hi-lạp. Bản Hê-bơ-rơ ghi "Đừng làm những điều ấy thì ta sẽ không trừng phạt các ngươi."

nghe ta," CHÚA phán vậy. "Các ngươi
chọc giận ta bằng cách bái lạy các thần
tượng do tay mình làm ra, vì thế cho
nên ta trừng phạt các ngươi."
8Cho nên CHÚA Toàn Năng phán như
sau: "Vì các ngươi không nghe theo các
lời ta 9nên CHÚA phán, ta sẽ mang tất cả
các dân miền Bắc[a] cùng tôi tớ là Nê-bu-
cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn đến. Ta sẽ
mang chúng đến đánh dân Giu-đa, tất
cả mọi người sống ở đây, và các dân
sống quanh các ngươi nữa. Ta sẽ hoàn
toàn tiêu diệt các xứ đó và khiến nó
hoang tàn đời đời. Người ta sẽ sửng
sốt khi thấy ta tiêu diệt các xứ đó tơi
bời ra sao. 10Ta sẽ chấm dứt tiếng hoan
ca, tiếng cô dâu chú rể, tiếng người xay
cối. Ta cũng sẽ cất luôn ánh sáng đèn.
11Cả miền đó sẽ trở thành sa mạc hoang
vu, các dân đó sẽ làm tôi mọi cho vua
Ba-by-lôn trong bảy mươi năm.
12Sau bảy mươi năm ta sẽ trừng phạt
vua Ba-by-lôn và toàn thể dân tộc người
vì sự độc ác của chúng," CHÚA phán vậy.
"Ta sẽ khiến xứ đó thành sa mạc đời đời.
13Ta sẽ khiến những điều kinh khủng
xảy đến cho Ba-by-lôn như ta đã nói,
mọi điều mà Giê-rê-mi đã nói tiên tri
về các dân tộc ngoại quốc, những lời
cảnh cáo ghi trong sách nầy. 14Thật vậy,
chúng cũng sẽ làm tôi mọi cho các dân
và các vua lớn. Ta sẽ giáng trên chúng
những sự trừng phạt tương xứng với
các việc ác mà tay chúng đã gây ra."

Sự xét xử các dân

15CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en bảo ta
như sau: "Cơn giận ta như rượu trong
ly. Hãy lấy ly khỏi tay ta và bắt những
dân mà ta sắp sai ngươi đến uống cơn
giận ta trong ly nầy. 16Chúng sẽ uống
cơn thịnh nộ ta và đi lạng quạng như
người điên vì chiến tranh mà ta sắp
mang đến giữa chúng nó."
17Vậy tôi lấy ly khỏi tay Chúa và đi
đến bắt các dân uống ly đó. 18Tôi đưa
rượu ấy cho dân Giê-ru-sa-lem và dân
thuộc các thị trấn Giu-đa, các vua và
các quần thần của Giu-đa để họ trở
thành hoang tàn. Vì thế, mọi người sẽ
sửng sốt về sự việc xảy ra. Họ dùng tên
chúng nó để nguyền rủa kẻ khác cho
đến ngày nay.
19Tôi cũng khiến các dân sau đây
uống cơn thịnh nộ của Chúa: vua
Ai-cập, các tôi tớ, quần thần cùng dân
tộc người,
20tất cả các ngoại kiều sống ở đó;
tất cả các vua trong đất U-xơ; các vua
Phi-li-tin tức vua của các thành Ách-
kê-lôn, Ga-xa, Éc-rôn, và dân sống sót
ở Ách-đốt;
21dân Ê-đôm, Mô-áp, và Am-môn;
22tất cả các vua Ty-rơ và Xi-đôn;
tất cả các vua của các xứ vùng duyên
hải, phía bên kia biển; 23các dân Đê-đan,
Thê-ma và Bu-xơ; tất cả những dân cắt
tóc ngắn; 24các vua Á-rập; vua của các
bộ lạc pha giống trong sa mạc; 25tất cả
các vua Xim-ri, Ê-lam, và Mê-đia; 26và
tất cả các vua miền Bắc, gần và xa, hết
người nầy đến người kia. Tôi bắt các
nước trên đất uống ly thịnh nộ của
Chúa, nhưng vua Ba-by-lôn sẽ uống ly
đó sau khi các vua kia đã uống xong.
27"Rồi bảo chúng, 'CHÚA Toàn Năng,
Thượng Đế của Ít-ra-en phán: Hãy
uống ly thịnh nộ của ta. Hãy say sưa và
mửa ra đi. Hãy té nhào, đừng ngồi dậy
nữa vì chiến tranh mà ta sắp đưa đến
giữa các ngươi!'
28Nếu chúng không nhận ly từ tay
ngươi thì hãy bảo chúng rằng, CHÚA
Toàn Năng phán như sau: Ngươi phải
uống ly nầy. 29Kìa! Ngươi phải làm
chứng về điều ấy vì ta sẽ mang thảm
họa đến cho Giê-ru-sa-lem, thành được
gọi bằng danh ta. Còn ngươi nghĩ rằng
sẽ thoát khỏi trừng phạt sao? Ngươi
chắc chắn sẽ bị trừng phạt! Thật vậy, ta
sai chiến tranh đến cho tất cả các dân
trên đất," CHÚA Toàn Năng phán vậy.

30 "Còn ngươi, hỡi Giê-rê-mi,
hãy dùng những lời nầy
nói tiên tri nghịch chúng nó.
Hãy nói với chúng nó rằng:
'CHÚA sẽ gầm lên từ trời

[a] **25:9 miền Bắc** Quân Ba-by-lôn đến từ hướng đó để tấn công Giu-đa. Đạo quân của các dân miền Bắc và Đông của Ít-ra-en thường đến từ phương ấy để tấn công Giu-đa và Ít-ra-en.

và hò hét từ đền thờ thánh Ngài.
Ngài sẽ gầm thật to nghịch lại xứ của Ngài.
Ngài sẽ hò hét như người đạp lên nho để làm rượu.
Ngài sẽ hò hét nghịch lại mọi dân trên đất.
31 Tiếng hét đó sẽ vang ra khắp đất,
vì CHÚA sẽ truy tố mọi dân tộc.
Ngài sẽ phân xử để cho thấy các dân phạm tội ra sao,
Ngài sẽ dùng gươm giết kẻ ác,'"
CHÚA phán vậy.

32 CHÚA Toàn Năng phán như sau:
"Nầy, thảm họa sẽ đến trên dân nầy rồi dân khác.
Chúng đến như một trận cuồng phong mãnh liệt
từ miền xa xăm trên đất."

33Lúc đó những kẻ bị CHÚA giết sẽ đầy dẫy từ đầu nầy đến đầu kia của trái đất. Không ai than khóc, lượm thây hay chôn cất chúng. Thây chúng sẽ bị bỏ nằm la liệt trên đất như phân vậy.

34 Hỡi các lãnh tụ, hãy khóc lên!
Hãy khóc thảm thiết đi!
Hỡi các lãnh tụ của dân chúng,
hãy lăn trong bụi đất đi!
Vì đến giờ các ngươi bị giết rồi.
Các ngươi sẽ ngã và bị phân tán,
như các mảnh bể của bình gốm.
35 Sẽ không có chỗ nào
cho các lãnh tụ trốn tránh cả;
chúng sẽ không thoát được.
36 Ta nghe tiếng các lãnh tụ la hét.
Ta nghe các lãnh tụ khóc lóc thảm thiết,
vì CHÚA đang tiêu diệt xứ của chúng.
37 Những đồng cỏ êm đềm
sẽ trở nên sa mạc hoang vu,
vì CHÚA đã nổi giận.
38 Ngài đã ra khỏi hang như sư tử.
Đất chúng đã bị tiêu hủy
vì chiến tranh khủng khiếp mà Ngài đưa đến,
vì cơn thịnh nộ ghê gớm của Ngài.

Bài học của Giê-rê-mi ở đền thờ

26 1Sứ điệp sau đây của CHÚA truyền cho Giê-rê-mi vào năm đầu tiên sau khi Giê-hô-gia-kim[a], con Giô-xia lên ngôi vua Giu-đa. 2CHÚA phán như sau: "Giê-rê-mi, hãy đứng trong sân đền thờ của CHÚA và rao sứ điệp nầy cho toàn dân sống trong các thị trấn Giu-đa đang đến thờ phụng trong đền thờ CHÚA. Hãy cho chúng biết hết mọi điều ta bảo ngươi, đừng bỏ sót lời nào. 3Biết đâu chúng sẽ nghe ngươi và quay lại khỏi lối ác. Nếu được như vậy ta sẽ đổi ý về dự định giáng thảm họa lên cho chúng vì điều ác chúng làm. 4Hãy nói cùng chúng như sau: 'CHÚA phán: Các ngươi phải vâng lời ta và vâng giữ những lời giáo huấn ta truyền cho các ngươi. 5Các ngươi phải nghe điều các tôi tớ tức các nhà tiên tri bảo các ngươi. Ta đã sai họ đến với các ngươi nhiều lần nhưng các ngươi không thèm nghe. 6Nếu các ngươi không vâng lời ta, ta sẽ tiêu hủy đền thờ ta tại Giê-ru-sa-lem như ta đã hủy phá Lều Thánh ta tại Si-lô[b]. Khi ta làm điều ấy thì ta sẽ dùng Giê-ru-sa-lem để mọi dân trên đất nguyền rủa nó.'"

7Các thầy tế lễ, các nhà tiên tri, và toàn thể dân chúng nghe Giê-rê-mi nói những điều đó trong đền thờ CHÚA. 8Sau khi Giê-rê-mi nói xong mọi điều CHÚA dặn ông thì các thầy tế lễ, các nhà tiên tri, và mọi người túm bắt ông. Họ bảo, "Ngươi chắc chắn phải chết! 9Sao ngươi dám nhân danh CHÚA nói tiên tri rằng đền thờ nầy sẽ bị tiêu hủy như đền thờ tại Si-lô? Sao ngươi dám nói rằng Giê-ru-sa-lem sẽ trở thành sa mạc hoang vu không ai ở?" Tất cả mọi người xúm quanh Giê-rê-mi trong đền thờ CHÚA.

10Bấy giờ các viên chức Giu-đa nghe biết chuyện liền ra khỏi cung vua đi đến đền thờ CHÚA ngồi ở chỗ ra vào

[a] 26:1 năm đầu tiên ... Giê-hô-gia-kim Tức khoảng năm 609 trước Công nguyên.
[b] 26:6 Lều Thánh ta tại Si-lô Nơi Thánh của CHÚA ở Si-lô có lẽ bị tiêu hủy vào thời Sa-mu-ên. Xem Giê 7 và I Sam 4.

nơi Cổng Mới. 11Các thầy tế lễ, tiên tri
nói cùng các viên chức và toàn thể dân
chúng rằng, "Giê-rê-mi phải chết vì
dám nói tiên tri nghịch cùng Giê-ru-
sa-lem, và chính các ngươi đã nghe
người nói."
12Giê-rê-mi liền nói với các viên chức
Giu-đa và toàn thể dân chúng rằng:
"Chúa đã sai ta nói cho các ngươi biết
mọi điều mà các ngươi đã nghe về đền
thờ và thành nầy. 13Bây giờ hãy thay đổi
nếp sống, trở lại làm điều thiện và vâng
theo Chúa là Thượng Đế các ngươi thì
Ngài sẽ đổi ý không giáng tai họa mà
Ngài đã báo trước cho các ngươi. 14Còn
về phần ta, ta ở trong tay các ngươi.
Các ngươi muốn làm gì cũng được.
15Nhưng phải biết rõ một điều. Nếu các
ngươi giết ta, các ngươi sẽ mang tội
giết một người vô tội. Các ngươi sẽ làm
cho thành nầy và toàn thể dân cư sống
trong đó mang tội nữa! Thật Chúa có
sai ta đến rao cho các ngươi biết những
lời nầy."
16Sau đó các viên chức và toàn thể
dân chúng nói cùng các thầy tế lễ và
nhà tiên tri rằng, "Người nầy không
đáng chết. Điều ông ta nói là do Chúa,
Thượng Đế chúng ta bảo."
17Rồi các bô lão của Giu-đa đứng lên
nói cùng toàn dân rằng, 18"Mi-ca, người
thành Mô-rê-sết làm tiên tri trong đời
Ê-xê-chia, vua Giu-đa. Mi-ca nói cùng
toàn dân Giu-đa rằng,

'Chúa Toàn Năng phán:
Giê-ru-sa-lem sẽ bị cày như đồng
ruộng.
Nó sẽ thành một đống đá vụn,
và đền thờ trên đồi[a] sẽ hoang vu
và đầy bụi rậm.'

19Ê-xê-chia, vua Giu-đa và dân
Giu-đa không giết Mi-ca. Các ngươi
biết Ê-xê-chia kính sợ Thượng Đế và
tìm cách làm đẹp lòng Ngài. Vì thế
Chúa đổi ý và không giáng trên Giu-đa
tai họa mà Ngài đã nói. Nếu chúng ta
làm hại Giê-rê-mi, chúng ta sẽ chuốc
lấy thảm họa cho mình đó!"
20Còn có một người nữa nói tiên tri
nhân danh Chúa. Người là U-ri, con
Sê-mai-gia, gốc thành Ki-ri-át Giê-a-
rim. Người cũng nói tiên tri giống như
thế nghịch cùng Giê-ru-sa-lem và đất
Giu-đa như Giê-rê-mi vậy. 21Khi vua
Giê-hô-gia-kim, toàn thể các sĩ quan
và các lãnh tụ Giu-đa nghe U-ri nói như
thế thì vua muốn giết U-ri. Nghe được
tin ấy, U-ri sợ hãi trốn qua Ai-cập. 22Sau
đó vua Giê-hô-gia-kim phái Ên-na-
than, con Ác-bo và một vài người nữa
sang Ai-cập 23mang U-ri về. Họ giải
người đến trước mặt vua Giê-hô-gia-
kim. Vua hạ lệnh giết người bằng gươm.
Xác người bị ném vào hố chôn những
kẻ nghèo khó.
24Nhưng A-hi-cam, con Sa-phan,
bênh vực Giê-rê-mi. Nên A-hi-cam
không trao Giê-rê-mi vào tay dân
chúng để bị giết.

Nê-bu-cát-nết-xa lên ngôi

27 1Chúa phán cùng Giê-rê-mi
vào năm thứ tư sau khi Xê-đê-
kia, con Giô-xia lên ngôi vua[b] Giu-đa.
2Chúa phán cùng tôi rằng: "Hãy làm
một cái ách bằng gỗ và đai da đặt trên
cổ ngươi. 3Rồi nhắn với các vua Ê-đôm,
Mô-áp, Am-môn, Tia, và Xi-đôn qua các
sứ giả của họ đã đến Giê-ru-sa-lem để
viếng Xê-đê-kia, vua Giu-đa. 4Hãy bảo
họ nhắn với chủ mình như sau: Chúa
Toàn Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en
phán: Hãy nói với chủ các ngươi rằng:
5Ta dựng nên đất, người, và mọi sinh
vật trong đó bằng quyền năng và sức
mạnh lớn lao của ta. Ta ban đất cho ai
tùy ý ta. 6Bây giờ ta đã trao đất nầy cho
Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn, là
tôi tớ ta. Thậm chí ta cũng sẽ khiến dã
thú vâng theo người. 7Các dân sẽ phục

[a] **26:18 đền thờ trên đồi** Hay "gò cao," một từ ngữ thường dùng để chỉ các nơi thờ cúng địa phương, chỗ dân chúng thờ cúng các thần giả.

[b] **27:1 Chúa phán ... lên ngôi vua** Bản Hê-bơ-rơ tiêu chuẩn ghi, "Vào năm đầu triều đại Giê-hô-gia-kim." Đây rất có thể là một sai lầm khi sao chép. Câu 3 nói về Xê-đê-kia, và đoạn 28 câu 1 viết, "cùng năm ấy," tức là năm thứ tư của triều đại Xê-đê-kia (khoảng 594–593 trước Công nguyên).

vụ Nê-bu-cát-nết-xa, con trai và cháu trai người. Rồi sau đó đến lúc Ba-by-lôn sẽ bị đánh bại. Nhiều dân tộc và các vua lớn sẽ bắt Ba-by-lôn làm tôi tớ cho mình.

8Nếu có dân nào, nước nào không chịu thần phục Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn thì ta sẽ trừng phạt chúng bằng chiến tranh, đói kém, dịch lệ, Chúa phán vậy. Ta sẽ dùng Nê-bu-cát-nết-xa tiêu diệt chúng. 9Cho nên chớ nghe lời các nhà tiên tri giả của các ngươi là kẻ dùng ma thuật bói toán, những kẻ giải mộng, bọn đồng bóng và phù phép. Tất cả chúng nó đều bảo các ngươi, 'Các ngươi sẽ không phải làm tôi tớ cho vua Ba-by-lôn đâu.' 10Chúng nói dối để các ngươi phải bị đày đi xa khỏi xứ mình. Ta sẽ đuổi các ngươi ra khỏi nhà mình và các ngươi sẽ bỏ xác trong một xứ khác.

11Nhưng dân nào chịu thần phục vua Ba-by-lôn thì được ở lại trong xứ mình, Chúa phán vậy. Dân của các nước đó sẽ được ở trong xứ mình và trồng trọt."

12Tôi cũng bảo y như vậy cho Xê-đê-kia, vua Giu-đa. Tôi nói, "Hãy thần phục vua Ba-by-lôn thì vua sẽ sống. 13Tại sao vua và dân chúng của vua phải chết vì chiến tranh, đói kém, dịch lệ như Chúa đã bảo những dân không chịu thần phục vua Ba-by-lôn? 14Nhưng các nhà tiên tri giả nói, 'Vua sẽ không bao giờ làm nô lệ cho vua Ba-by-lôn đâu.'

Đừng nghe họ vì họ đang nói tiên tri dối cho vua đó! 15Chúa phán, 'Ta không có sai chúng nó. Chúng nói tiên tri dối, bảo rằng lời tiên tri ấy là của ta. Cho nên, ta sẽ khiến các ngươi bị đi đày. Ngươi và những nhà tiên tri đã nói tiên tri cùng các ngươi đều sẽ chết.'"

16Rồi tôi, Giê-rê-mi, nói cùng các thầy tế lễ và toàn thể dân chúng rằng, Chúa phán: "Các nhà tiên tri giả đó nói, 'Người Ba-by-lôn sắp trả lại những vật dụng họ lấy trong đền thờ Chúa.' Đừng nghe chúng nó! Chúng nó đang nói tiên tri dối cùng các ngươi. 17Đừng nghe các nhà tiên tri đó. Nhưng hãy thần phục vua Ba-by-lôn thì các ngươi sẽ sống. Không có lý do gì khiến các ngươi biến Giê-ru-sa-lem thành đống hoang tàn. 18Nếu chúng là nhà tiên tri và nhận sứ điệp từ Chúa thì chúng hãy cầu nguyện cùng Chúa Toàn Năng đi. Chúng hãy cầu xin để những vật dụng vẫn còn sót lại trong đền thờ Chúa, trong cung vua, và ở Giê-ru-sa-lem khỏi bị đem sang Ba-by-lôn.

19Chúa Toàn Năng phán như sau về những vật dụng còn lại ở Giê-ru-sa-lem. Trong đền thờ có các cây cột, cái chậu lớn gọi là Cái Biển, các đế chậu có thể mang đi được, và các món đồ khác[a]. 20Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn không lấy đi những món đó khi ông bắt Giê-hô-gia-kin con Giê-hô-gia-kim, các cấp thượng lưu khác của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem đày sang Ba-by-lôn. 21Chúa Toàn Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en phán về những món còn lại trong đền thờ Chúa, trong cung vua và ở Giê-ru-sa-lem như sau: 22"Tất cả các món đó rồi cũng bị mang sang Ba-by-lôn. Chúng sẽ ở đó cho đến ngày ta sang lấy về," Chúa phán vậy. 'Rồi ta sẽ mang chúng về đặt lại y chỗ cũ tại nơi nầy.'"

Tiên tri giả Ha-na-nia

28 1Trong năm đó, tức tháng thứ năm, năm thứ tư triều vua Xê-đê-kia[b], vua Giu-đa, sau khi lên ngôi trị vì thì nhà tiên tri Ha-na-nia, con A-xua, quê ở thành Ghi-bê-ôn, nói cùng tôi trong đền thờ Chúa trước mặt các thầy tế lễ và toàn thể dân chúng. Người nói: 2"Chúa Toàn Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en phán: 'Ta đã bẻ ách của vua Ba-by-lôn đặt trên Giu-đa. 3Cuối năm thứ hai, ta sẽ mang về tất cả những gì Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn đã lấy từ trong đền thờ Chúa sang Ba-by-lôn. 4Ta cũng sẽ mang Giê-hô-gia-kin, con Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa và các tù binh khác từ Giu-đa đã bị đày sang Ba-by-lôn trở về,' Chúa phán vậy. 'Ta sẽ bẻ cái ách vua Ba-by-lôn đặt trên Giu-đa.'"

[a] ***27:19 các cây cột, . . . món đồ khác*** Chi tiết về các món đồ nầy được mô tả trong I Vua 7:23–37.
[b] ***28:1 năm thứ . . . Xê-đê-kia*** Khoảng năm 594–593 trước Công nguyên.

5Rồi nhà tiên tri Giê-rê-mi nói với
tiên tri Ha-na-nia trước mặt các thầy
tế lễ và cả dân chúng đang đứng trong
đền thờ CHÚA rằng, 6"A-men! Nguyện
CHÚA thực sự làm điều ấy! Nguyện CHÚA
thực hiện điều ngươi nói. Nguyện Ngài
mang về đây tất cả những vật dụng
trong đền thờ CHÚA và toàn thể dân bị
bắt làm tù binh sang Ba-by-lôn."

7"Nhưng hãy nghe điều ta nói cùng
ngươi và toàn dân. 8Nầy Ha-na-nia, có
nhiều nhà tiên tri trước chúng ta. Họ
nói tiên tri rằng chiến tranh, đói kém,
dịch lệ sẽ xảy đến cho nhiều dân, nhiều
nước lớn. 9Nhưng nếu nhà tiên tri nào
tiên tri rằng chúng ta sẽ có hòa bình và
lời của người thành sự thật thì chúng
ta biết tiên tri đó thực sự do CHÚA sai
đến."

10Rồi Ha-na-nia gỡ cái ách ra khỏi
cổ Giê-rê-mi và bẻ nó đi. 11Trước mặt
toàn dân, Ha-na-nia nói rằng, "CHÚA
phán: 'Ta cũng sẽ bẻ ách của Nê-bu-
cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn như thế nầy.
Người đã đặt ách đó lên các dân trên
thế giới nhưng ta sẽ bẻ nó trước cuối
năm thứ hai.'"

Sau khi Ha-na-nia nói như vậy thì
Giê-rê-mi rời đền thờ.

12CHÚA phán cùng Giê-rê-mi sau khi
Ha-na-nia đã bẻ cái ách khỏi cổ nhà
tiên tri Giê-rê-mi. 13CHÚA phán, "Hãy
đi bảo Ha-na-nia, 'CHÚA phán như sau:
Ngươi đã bẻ cái ách bằng gỗ nhưng
ta sẽ làm cái ách bằng sắt thế vào đó!
14CHÚA Toàn Năng, Thượng Đế của
Ít-ra-en phán: Ta sẽ đặt cái ách bằng
sắt lên cổ mọi dân tộc để bắt chúng
phục vụ Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-
lôn. Chúng sẽ làm nô lệ cho người. Ta
cũng ban quyền cho Nê-bu-cát-nết-xa
cai trị loài dã thú nữa.'"

15Rồi nhà tiên tri Giê-rê-mi nói cùng
Ha-na-nia, "Nầy, Ha-na-nia hãy nghe
đây! CHÚA không có sai ngươi. Ngươi
đã khiến cho dân Giu-đa tin vào chuyện
dối gạt. 16Vì vậy CHÚA phán: 'Ta sắp sửa
cất mạng sống ngươi khỏi mặt đất.
Năm nay ngươi sẽ chết vì ngươi dạy
dân chúng chống nghịch lại CHÚA.'"

17Tháng bảy năm đó Ha-na-nia chết.

Thư gởi cho các tù binh bị lưu đày

29 1Đây là bức thư nhà tiên tri
Giê-rê-mi ở Giê-ru-sa-lem gởi
cho các bô lão trong vòng các tù binh,
các thầy tế lễ, và các nhà tiên tri. Ông
cũng gởi đến cho tất cả các người bị
Nê-bu-cát-nết-xa bắt làm tù binh đày
từ Giê-ru-sa-lem sang Ba-by-lôn. 2Thư
nầy gởi sau khi các người sau đây bị bắt
đi: Giê-hô-gia-kin, vua và thái hậu; các
sĩ quan và lãnh tụ của Giu-đa và Giê-
ru-sa-lem, các thợ khéo và thợ đồng từ
Giê-ru-sa-lem. 3Xê-đê-kia, vua Giu-đa,
sai Ê-la-xa, con Sa-phan và Ghê-ma-
ria, con Hinh-kia sang Ba-by-lôn để
gặp Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn.
Vì thế Giê-rê-mi trao thư nầy cho họ
mang sang Ba-by-lôn:

4CHÚA Toàn Năng, Thượng Đế
của Ít-ra-en, phán cùng những
người Ngài đã đày từ Giê-ru-sa-
lem sang Ba-by-lôn như sau:
5"Hãy xây nhà và lập nghiệp
trong xứ. Hãy trồng vườn tược và
ăn hoa quả. 6Hãy kết hôn và sinh
con trai con gái. Hãy cưới vợ cho
con trai và gả chồng cho con gái
để chúng nó sinh con cái. Hãy
sinh sản ra thật đông tại Ba-by-
lôn, đừng sinh ít. 7Ngoài ra thành
nào mà ta đày ngươi đến thì hãy
làm ích lợi cho thành đó. Hãy cầu
nguyện cùng CHÚA cho thành các
ngươi hiện đang cư ngụ, vì nếu
thành đó hưởng được những ơn
lành thì các ngươi cũng hưởng
lây." 8CHÚA Toàn Năng, Thượng
Đế của Ít-ra-en phán: "Đừng để
các nhà tiên tri và những kẻ làm
ma thuật ở giữa các ngươi phỉnh
các ngươi. Đừng nghe những
mộng mị của chúng. 9Vì chúng
nói tiên tri dối cùng ngươi, bảo
rằng những lời đó đến từ ta.
Nhưng ta không hề sai chúng
nó," CHÚA phán vậy.

10CHÚA phán: "Thật vậy, Ba-by-
lôn sẽ cai trị ngươi trong bảy
mươi năm. Sau đó ta sẽ đến thăm
ngươi, giữ lời hứa cùng ngươi và

mang ngươi về lại Giê-ru-sa-lem.
11Ta nói vậy là vì ta biết điều ta
đã định cho ngươi," CHÚA phán.
"Ta có chương trình tốt đẹp cho
các ngươi, không phải để hại các
ngươi. Ta sẽ ban cho các ngươi hi
vọng và một tương lai tươi sáng.
12Rồi các ngươi sẽ kêu cầu danh
ta. Các ngươi sẽ đến cùng ta, cầu
nguyện cùng ta, ta sẽ nghe các
ngươi. 13Các ngươi sẽ tìm ta và sẽ
gặp được khi các ngươi tìm kiếm
ta hết lòng! 14Ta sẽ để cho các
ngươi tìm được ta," CHÚA phán.
"Ta sẽ mang các ngươi về từ chốn
lưu đày. Ta đã đuổi các ngươi ra
khỏi xứ nầy, nhưng ta sẽ gom các
ngươi lại từ mọi dân, từ những
nơi ta đã đày các ngươi," CHÚA
phán vậy. "Ta sẽ mang các ngươi
trở về nơi đây."

15Các ngươi có thể nói, "CHÚA
đã ban cho chúng ta các nhà tiên
tri ngay tại Ba-by-lôn đây rồi."
16Nhưng CHÚA phán như sau về
vua hiện đang ngồi trên ngôi
Đa-vít và các người khác hiện
còn ở lại Giê-ru-sa-lem là thân
nhân của các ngươi không bị đày
sang Ba-by-lôn chung với các
ngươi. 17CHÚA Toàn Năng phán:
"Ta sắp sai chiến tranh, đói kém,
và dịch lệ khủng khiếp đến cho
những kẻ còn ở lại Giê-ru-sa-lem.
Ta sẽ khiến chúng nó như những
trái vả hư thối không ăn được.
18Ta sẽ đánh đuổi chúng bằng
chiến tranh, đói kém, và dịch lệ
khủng khiếp. Ta sẽ khiến mọi
dân tộc trên thế giới kinh hoàng
vì chúng. Họ sẽ dùng chúng để
nguyền rủa kẻ khác. Chúng sẽ
trở thành một vật làm cho mọi
người kinh tởm. Nơi nào ta đày
chúng đến, chúng cũng sẽ là
chứng tích ô nhục cho mọi người.
19Sở dĩ như thế là vì chúng không
vâng lời ta," CHÚA phán vậy. "Ta
dùng các tôi tớ, các nhà tiên
tri ta mang lời ta đến phán với
chúng nhiều lần nhưng chúng
không thèm nghe," CHÚA phán
vậy. 20Hỡi các ngươi là kẻ bị lưu
đày, những kẻ ta đã đuổi ra khỏi
Giê-ru-sa-lem đi sang Ba-by-lôn,
hãy nghe lời CHÚA phán.

21CHÚA Toàn Năng, Thượng
Đế của Ít-ra-en phán như sau
về A-háp, con Cô-lai-gia, và về
Xê-đê-kia, con Ma-a-sê-gia: "Hai
người nầy đã nói tiên tri dối cho
các ngươi, bảo rằng đó là lời của
ta. Nhưng ta sắp giao chúng cho
Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-
lôn; người sẽ giết chúng trước
mặt các ngươi. 22Vì cớ chúng, tất
cả các tù binh Giu-đa ở Ba-by-
lôn sẽ dùng lời nguyền rủa nầy:
'Nguyện CHÚA đối xử với ngươi
như Xê-đê-kia và A-háp, mà vua
Ba-by-lôn đã hỏa thiêu.' 23Chúng
đã làm nhiều điều ác trong vòng
dân Ít-ra-en, chúng đã phạm
tội tà dâm với vợ của láng giềng
mình. Chúng đã nói dối và bảo
rằng những lời đó đến từ ta. Ta
không hề bảo chúng làm như thế.
Ta biết chúng làm điều gì; ta làm
chứng cho việc đó," CHÚA phán
vậy.

Sứ điệp của Thượng Đế cho Sê-mai-gia

24Ngoài ra cũng bảo với Sê-mai-gia,
thuộc gia đình Nê-hê-lam như sau.
25CHÚA Toàn Năng, Thượng Đế của
Ít-ra-en phán: "Hỡi Sê-mai-gia, ngươi
nhân danh mình gởi thư cho toàn
dân cư Giê-ru-sa-lem, cho thầy tế lễ
Xô-phô-ni, con Ma-a-sê-gia, cùng tất
cả các thầy tế lễ. 26Ngươi bảo Xô-phô-ni
rằng, 'CHÚA đã cử ngươi làm thầy tế
lễ thế cho Giê-hô-gia-đa. Ngươi sẽ lo
cho đền thờ CHÚA. Ngươi phải bắt giữ
những kẻ khùng điên[a] nào mà giả vờ
làm nhà tiên tri. Hãy khóa tay và chân
nó vào cùm gỗ và khóa cổ nó vào gông
sắt[b]. 27Còn Giê-rê-mi người A-na-thốt

[a] **29:26 kẻ khùng điên** Sê-mai-gia ám chỉ Giê-rê-mi. Xem câu 27–28.
[b] **29:26 khóa cổ nó vào gông sắt** Khoanh sắt tròn máng vào cổ tù nhân rồi buộc vào xiềng để tội nhân khỏi trốn thoát.

hành động như nhà tiên tri sao ngươi
không bắt? 28Giê-rê-mi đã gởi thư sau
đây cho chúng ta ở Ba-by-lôn: Các
ngươi sẽ phải ở đó rất lâu cho nên hãy
xây nhà và lập nghiệp đi. Hãy trồng
vườn tược và ăn hoa quả của chúng.'"
29Thầy tế lễ Xô-phô-ni đọc thư cho
nhà tiên tri Giê-rê-mi. 30Sau đó CHÚA
phán như sau cho Giê-rê-mi: 31"Hãy
nhắn với tất cả các tù binh ở Ba-by-
lôn như sau: 'Đây là điều CHÚA phán về
Sê-mai-gia, người Nê-hê-lam: Sê-mai-
gia đã nói tiên tri cho các ngươi nhưng
ta không sai nó. Nó khiến cho các ngươi
tin vào một điều giả dối. 32Cho nên
CHÚA phán, Ta sắp trừng phạt Sê-mai-
gia, người Nê-hê-lam và gia đình nó.
Nó sẽ không thấy những việc tốt đẹp
ta sẽ làm cho dân ta, CHÚA phán vậy.
Không ai trong gia đình nó sẽ sống sót
trong số dân ta vì nó đã dạy dân chúng
chống nghịch ta.'"

Lời hứa về niềm hi vọng

30 1Sau đây là lời CHÚA phán cùng
Giê-rê-mi. 2CHÚA là Thượng Đế
của Ít-ra-en phán: "Hỡi Giê-rê-mi, hãy
viết vào trong một quyển sách những
lời ta nói cùng ngươi." 3CHÚA phán, "Sẽ
có ngày ta mang Ít-ra-en và Giu-đa về
từ chốn tù đày. Ta sẽ trả chúng về lại
xứ mà ta đã cấp cho tổ tiên chúng nó,
và chúng nó sẽ nhận làm sản nghiệp!"
CHÚA phán vậy.
4CHÚA phán như sau về dân Ít-ra-en
và Giu-đa: 5CHÚA phán như sau:

"Chúng ta nghe dân chúng khóc lóc
vì sợ hãi.
Họ khiếp sợ vì không có hòa bình.
6 Hãy hỏi câu nầy, suy nghĩ cho kỹ:
Đàn ông không thể sinh con.
Vậy tại sao ta thấy mọi đàn ông
khỏe mạnh
ôm bụng đau đớn như đàn bà
sắp đẻ?
Tại sao mặt ai cũng tái ngắt lại
như mặt người chết?
7 Đó là ngày kinh khủng!
Sẽ không có thời kỳ nào như vậy cả.
Đó là thời kỳ vô cùng khốn đốn cho
dân Gia-cốp,
nhưng chúng sẽ được giải thoát
khỏi thời kỳ ấy."

8CHÚA Toàn Năng phán, "Lúc ấy ta sẽ
bẻ cái ách khỏi cổ chúng và cắt đứt dây
buộc chúng. Những dân ngoại quốc sẽ
không còn bắt dân ta làm tôi mọi nữa.
9Chúng sẽ phục vụ CHÚA là Thượng Đế
chúng và Đa-vít, vua chúng[a] mà ta sẽ
sai đến.

10 Vậy hỡi dân Gia-cốp, kẻ tôi tớ ta,
đừng sợ.
Hỡi Ít-ra-en, đừng kinh hoảng,"
CHÚA phán vậy.
"Ta sắp giải cứu các ngươi khỏi xứ
xa xôi
mà các ngươi bị làm tù binh[b].
Ta sẽ giải thoát gia đình các ngươi
khỏi xứ đó.
Dân Gia-cốp sẽ bình yên
và được an ninh trở lại;
Sẽ không còn kẻ thù nào đe dọa
chúng."
11 CHÚA phán, "Ta sẽ ở cùng và giải
cứu ngươi.
Ta sẽ hoàn toàn tiêu diệt mọi nước
mà ta phân tán ngươi đến,
nhưng ta sẽ không hoàn toàn tiêu
diệt ngươi.
Ta sẽ trừng phạt ngươi một cách
công bình,
Nhưng ta vẫn phải trừng phạt
ngươi."

12 CHÚA phán như sau: "Các ngươi bị
một vết thương
không thể chữa lành;
vết thương ngươi sẽ không bao
giờ lành.
13 Sẽ không có ai biện hộ cho ngươi,
không có thuốc chữa vết thương
ngươi.
Nên ngươi sẽ không thể nào được
lành.

***a* 30:9 Đa-vít, vua chúng** Đây là một vị vua khác của Ít-ra-en cũng vĩ đại như vua Đa-vít.
***b* 30:10 làm tù binh** Dân chúng bị bắt làm tù binh và bị đày đi xa. Ở đây muốn nói đến dân Do-thái bị đày qua Ba-by-lôn.

14 Tất cả các dân trước kia
vốn là bạn hữu ngươi đã quên ngươi.
Chúng chẳng ngó ngàng gì đến ngươi.
Ta đã làm thương tổn ngươi
như kẻ thù vẫn làm.
Ta đã trừng phạt ngươi nặng nề,
vì tội ngươi quá lớn, lỗi ngươi quá nhiều.
15 Tại sao ngươi kêu khóc thảm thiết
về vết thương mình?
Không có thuốc chữa cho nỗi đau của ngươi.
Ta làm những điều nầy vì tội quá lớn,
và lỗi quá nhiều của ngươi.
16 Nhưng tất cả các dân tộc đã tiêu diệt ngươi
nay sẽ bị tiêu diệt.
Mọi kẻ thù ngươi sẽ làm tù binh trong các xứ khác.
Những kẻ đánh cắp tài sản ngươi,
sẽ bị đánh cắp lại.
Những kẻ cướp đoạt của cải ngươi trong chiến tranh,
sẽ bị cướp đoạt lại.
17 Ta sẽ phục hồi sức khoẻ ngươi
chữa lành các vết thương ngươi,"
CHÚA phán vậy,
"vì các dân khác đã đày ngươi đi.
Chúng cho rằng các ngươi là đồ phế thải[a].
Chúng nói, 'Không ai ngó ngàng gì đến Giê-ru-sa-lem cả!'"

18 CHÚA phán như sau:
"Ta sắp phục hồi lại lều
của dân cư Gia-cốp như trước,
và ta sẽ thương hại nhà Ít-ra-en.
Thành[b] sẽ được xây lại trên đồi đổ nát của nó,
và cung vua sẽ đứng trên chỗ cũ.
19 Dân ở những nơi đó sẽ hát ca ngợi,
sẽ có tiếng cười vui.
Ta sẽ cho chúng có nhiều con,
dân số chúng sẽ đông đảo.
Ta sẽ mang vinh dự đến cho chúng,
Sẽ không ai khinh dể chúng.
20 Dòng dõi chúng sẽ giống như xưa.
Ta sẽ lập chúng lên làm
một dân hùng mạnh trước mặt ta,
và ta sẽ trừng phạt các dân tộc đã làm tổn thương chúng.
21 Một người trong chúng sẽ lãnh đạo chúng,
quan cai trị chúng xuất thân từ giữa chúng.
Người sẽ đến cùng ta khi ta gọi.
22 Cho nên các ngươi sẽ làm dân ta,
và ta sẽ làm Thượng Đế các ngươi."

23 Nầy! Có cơn bão từ CHÚA thổi đến!
Ngài nổi giận và ra tay trừng phạt dân chúng.
Cơn trừng phạt ào đến như vũ bão
giáng trên mọi kẻ ác.
24 CHÚA sẽ vẫn nổi giận
cho đến khi Ngài trừng phạt chúng xong.
Ngài sẽ vẫn còn giận,
cho đến khi Ngài thi hành xong sự trừng phạt như Ngài đã định.
Khi ngày đó đến,
thì dân Giu-đa sẽ hiểu.

Nước Ít-ra-en mới

31 1CHÚA phán, "Lúc đó ta sẽ làm Thượng Đế cho cả dòng họ Ít-ra-en, họ sẽ làm dân ta."

2 CHÚA phán như sau:
"Những người không bị giết bằng gươm của kẻ thù
nhận được sự giúp đỡ trong sa mạc.
Ta đến để ban cho Ít-ra-en sự nghỉ ngơi."
3 Và từ xa CHÚA hiện ra cùng dân Ngài và nói,
"Ta yêu các ngươi bằng tình yêu còn đời đời.
Vì thế ta đã luôn tỏ lòng nhân từ cùng các ngươi.

[a] ***30:17 đồ phế thải*** Những người bị những người khác loại ra khỏi nhóm, không được ưa thích hay kính trọng.
[b] ***30:18 Thành*** Đây có lẽ là thành Giê-ru-sa-lem nhưng cũng có thể ám chỉ tất cả các thành phố trong Ít-ra-en và Giu-đa.

4 Hỡi dân Ít-ra-en, ta sẽ nâng đỡ các
ngươi trở lại,
ngươi sẽ được phục hưng.
Ngươi sẽ lại cầm trống cơm
và nhảy múa với những kẻ vui
mừng.
5 Ngươi sẽ lại trồng vườn nho
trên các đồi quanh Xa-ma-ri.
Các nông gia sẽ trồng nho và
hưởng hoa quả.
6 Sẽ đến lúc những lính canh[a]
trong vùng núi Ép-ra-im[b] hô to
như sau:
'Chúng ta hãy lên Giê-ru-sa-lem
để thờ lạy CHÚA là Thượng Đế
chúng ta!'"

7 Vì CHÚA phán như sau:
"Hãy vui mừng xướng hát cho
dân Gia-cốp.
Hãy la to lên cho Ít-ra-en,
dân tộc nổi danh nhất trên thế
gian.
Hãy hát bài ca ngợi và la to lên như
sau:
'CHÚA đã cứu dân Ngài[c],
là những người còn sống sót
trong quốc gia Ít-ra-en!'
8 Nầy, ta sẽ mang Ít-ra-en về từ xứ
miền Bắc,
và gom họ lại từ các nơi xa xăm
trên đất.
Một số bị mù lòa và què quặt.
Một số đàn bà đang mang thai,
một số khác sắp sinh đẻ.
Nhiều người sẽ trở về.
9 Họ sẽ vừa về vừa khóc,
nhưng họ sẽ cầu nguyện
khi ta mang họ trở về.
Ta sẽ dẫn dắt họ bên suối nước,
trên đường bằng phẳng để họ
không ngã té.
Vì ta là cha của Ít-ra-en,
và Ít-ra-en là con đầu lòng của ta.

10 Hỡi các dân, hãy nghe lời CHÚA
phán.
Hãy thuật lại sứ điệp nầy
trong các xứ duyên hải xa xôi.
'Đấng phân tán dân Ít-ra-en sẽ
mang họ trở về,
và Ngài sẽ coi sóc dân Ngài như
người chăn chiên.'
11 Thật vậy, CHÚA sẽ chuộc lại dân
Gia-cốp
và sẽ mang họ về từ những dân
mạnh hơn họ.
12 Dân Ít-ra-en sẽ đến trên đỉnh núi
Xi-ôn
và la hét vui mừng.
Gương mặt họ sẽ sáng rỡ lên
với vẻ hớn hở về những ơn lành
từ CHÚA:
nào ngũ cốc, rượu mới, dầu,
chiên con, và bò con.
Họ sẽ như vườn nhiều nước,
và sẽ không gặp khốn khó nữa.
13 Lúc đó các thiếu nữ Ít-ra-en
sẽ vui mừng nhảy múa,
và các thanh niên cùng người già
cả cũng vậy.
Ta sẽ biến sự buồn bã của họ ra vui
mừng,
Ta sẽ ban cho họ niềm yên ủi
và vui mừng thay vì sầu não.
14 Các thầy tế lễ sẽ có dư dật của lễ,
và dân ta sẽ đầy dẫy những vật
tốt
mà ta ban cho!" CHÚA phán vậy.

15 CHÚA phán: "Có âm thanh vang lên
từ Ra-ma,
tiếng khóc thảm sầu cay đắng.
Đó là tiếng Ra-chên[d] khóc con
cái mình.
Nàng không khuây khỏa được,
vì chúng nó chết rồi!"

16 Nhưng CHÚA phán như sau: "Đừng
khóc nữa;

[a] 31:6 lính canh Thường có nghĩa là người đứng gác trên vách thành để canh chừng những ai đi vào thành phố. Câu nầy có thể nghĩa là các nhà tiên tri.
[b] 31:6 vùng núi Ép-ra-im Đây là vùng trung tâm của vương quốc miền Bắc của Ít-ra-en.
[c] 31:7 CHÚA đã cứu dân Ngài Hay "Lạy CHÚA, xin hãy cứu dân Ngài!" Đây thường là lời ca đắc thắng.
[d] 31:15 Ra-chên Vợ của Gia-cốp. Đây có nghĩa là tất cả những đàn bà khóc cho chồng con mình đã chết trong cuộc chiến tranh với Ba-by-lôn.

đừng để mắt ngươi đẫm lệ.
Ngươi sẽ được đền bù công khó mình!" CHÚA phán vậy.
"Dân chúng sẽ trở về từ xứ quân thù.
17 Cho nên ngươi sẽ có hi vọng trong tương lai," CHÚA phán vậy.
"Con cái ngươi sẽ trở về xứ mình.

18 Ta đã nghe Ít-ra-en than vãn:
'Lạy CHÚA, Ngài trừng phạt tôi,
và tôi đã học được bài học.
Tôi như bò con chưa hề mang ách.
Xin hãy mang tôi về để tôi có thể trở về nhà.
Ngài thật là CHÚA và Thượng Đế tôi.
19 Thật vậy, lạy CHÚA, sau khi đã lạc xa khỏi Ngài,
tôi đã thay đổi lòng và nếp sống.
Sau khi tôi đã hiểu, tôi đấm ngực ân hận.
Tôi bị hổ nhục,
vì tôi đã phải chịu khổ,
do những điều dại dột tôi làm khi còn trẻ.'"

20 "Các ngươi biết rằng Ít-ra-en là con yêu dấu của ta, đứa con ta yêu.
Đành rằng ta thường nói nghịch cùng Ít-ra-en,
nhưng ta vẫn hằng nhớ nó,
ta rất yêu thương nó,
muốn an ủi nó," CHÚA phán vậy.

21 "Hỡi dân Ít-ra-en, hãy sửa lại các bảng chỉ đường.
Hãy dựng bảng để chỉ đường về nhà.
Hãy canh chừng đường đi.
Hãy nhớ lại lối ngươi ra đi.
Hỡi dân Ít-ra-en, hãy trở về,
Hãy trở về thị trấn quê quán ngươi.
22 Ngươi là đứa con gái hư hỏng.
Ngươi sẽ đi lang thang bao lâu nữa
trước khi trở về nhà?
Vì CHÚA đã làm một điều mới lạ trong xứ:
Đàn bà đi tìm đàn ông[a]."

23 CHÚA Toàn Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en phán: "Ta sẽ làm những điều tốt lành cho dân Giu-đa lần nữa. Lúc đó dân trong xứ Giu-đa và các thị trấn sẽ lại dùng những lời nầy: 'Nguyện CHÚA ban phước cho ngươi, là nơi ở và núi thánh tốt đẹp[b].' 24 Dân chúng sống trong các thành Giu-đa sẽ ở bình yên với nhau. Nông gia và dân du mục sẽ sống bình yên với nhau. 25 Ta sẽ ban sự yên nghỉ và sức mạnh cho những kẻ yếu ớt và mệt mỏi."

26 Sau khi nghe như vậy, tôi, Giê-rê-mi, thức giấc và nhìn quanh quất. Giấc ngủ tôi rất ngon.

27 CHÚA phán, "Ngươi phải biết rằng, sẽ đến ngày ta giúp các gia đình Ít-ra-en, Giu-đa cùng con cái và súc vật của chúng sinh sôi nẩy nở. 28 Trước kia ta trông chừng Ít-ra-en và Giu-đa để nhổ lên và phá sập, để tiêu diệt và mang tai họa đến. Nhưng nay ta sẽ trông chừng chúng để xây lên và khiến chúng mạnh mẽ," CHÚA phán vậy.

29 Lúc đó người ta sẽ không còn nói:
"Cha mẹ ăn trái nho chua mà con cháu phải buốt răng[c]."

30 Nhưng mỗi người sẽ chết vì tội lỗi mình; ai ăn trái nho chua thì người đó bị buốt răng.

Giao ước mới

31 CHÚA phán, "Nầy, sẽ đến lúc
ta lập một giao ước mới
với dân Ít-ra-en và dân Giu-đa.
32 Không giống như giao ước ta đã lập
với tổ tiên chúng khi ta dắt tay

[a] 31:22 Đàn bà đi tìm đàn ông Hay "đàn bà vây quanh đàn ông." Bản Hê-bơ-rơ ở chỗ nầy hơi khó hiểu. Có thể đây là một câu ngạn ngữ thông dụng vào thời Giê-rê-mi.

[b] 31:23 nơi ở và núi thánh tốt đẹp Đây là một lời chúc lành cho đền thờ và núi Xi-ôn, tức đỉnh núi mà đền thờ được xây lên.

[c] 31:29 Cha mẹ . . . buốt răng Hay "ghê răng." Nghĩa là con cái phải chịu hình phạt vì tội lỗi của cha mẹ.

chúng ra khỏi Ai-cập.
Lúc đó ta làm chồng chúng nó,
nhưng chúng phá giao ước ấy,"
CHÚA phán vậy.
33 "Nhưng đây là giao ước ta sẽ lập
với dân Ít-ra-en vào lúc đó,"
CHÚA phán:
"Ta sẽ để lời giáo huấn ta trong trí
chúng,
ghi tạc vào lòng chúng.
Ta sẽ làm Thượng Đế chúng,
và chúng sẽ làm dân ta.
34 Người ta không cần phải dạy láng
giềng
hay thân nhân để biết CHÚA nữa,
vì mọi người đều sẽ biết ta,
từ người thấp kém nhất
cho đến người sang trọng nhất,"
CHÚA phán vậy.
"Ta sẽ tha thứ chúng vì những điều
ác chúng làm,
ta sẽ không nhớ đến tội lỗi
chúng nữa."

Chúa sẽ không bao giờ lìa bỏ Ít-ra-en

35 CHÚA khiến mặt trời soi sáng
ban ngày,
mặt trăng và ngôi sao soi sáng
ban đêm.
Ngài khuấy động biển
để các ngọn sóng đập vào bờ.
Danh Ngài là CHÚA Toàn Năng.
CHÚA phán như sau:
36 "Chỉ khi nào các luật thiên nhiên đó
không hiệu nghiệm nữa,
thì con cháu Ít-ra-en mới không
còn là dân tộc trước mặt ta."
CHÚA phán vậy.

37 CHÚA phán như sau:
"Chỉ khi nào người ta có thể đo được
bầu trời cao kia
hay biết được những bí mật dưới
đất nầy,
thì ta mới gạt bỏ con cháu Ít-ra-en,
về những điều chúng làm," CHÚA
phán vậy.

Giê-ru-sa-lem mới

38 CHÚA phán, "Ngươi phải biết rằng, sẽ
đến lúc Giê-ru-sa-lem được xây lại cho
ta; tất cả mọi thứ từ tháp Ha-na-nên
cho đến Cổng Góc. 39 Dây đo[a] sẽ giăng từ
Cổng Góc thẳng cho đến đồi Ga-rép. Rồi
sẽ xoay qua một nơi gọi là Gô-a. 40 Toàn
thung lũng nơi người ta ném các xác
chết và tro, cùng toàn vùng đất cao cho
đến thung lũng Kít-rôn về phía Đông
cho đến góc của Cổng Ngựa, tất cả vùng
đó sẽ hóa thánh cho CHÚA. Giê-ru-sa-
lem sẽ không bao giờ bị phá sập hay
tiêu hủy nữa."

Giê-rê-mi mua một thửa ruộng

32 1 CHÚA phán cùng Giê-rê-mi vào
năm thứ mười khi vua Xê-đê-kia
làm vua Giu-đa[b], tức năm thứ mười
tám đời vua Nê-bu-cát-nết-xa. 2 Lúc ấy
đạo quân của vua Ba-by-lôn đang bao
vây Giê-ru-sa-lem. Nhà tiên tri Giê-
rê-mi bị giam trong sân của lính cận
vệ, nơi cung vua Giu-đa. 3 Xê-đê-kia, vua
Giu-đa đã nhốt Giê-rê-mi ở đó. Xê-đê-
kia hỏi, "Tại sao ngươi tiên tri như vậy?"
Giê-rê-mi đã tuyên bố, CHÚA phán như
sau: "Ta sắp trao thành Giê-ru-sa-lem
cho vua Ba-by-lôn, người sẽ chiếm lấy
nó. 4 Xê-đê-kia vua Giu-đa sẽ không
thoát khỏi tay quân Ba-by-lôn, nhưng
chắc chắn sẽ bị giao vào tay vua Ba-by-
lôn. Người sẽ nói với vua Ba-by-lôn mặt
đối mặt, và nhìn tận mắt người. 5 Vua sẽ
đày Xê-đê-kia sang Ba-by-lôn, người sẽ
ở đó cho đến khi ta xử tội người xong,"
CHÚA phán vậy. "Nếu ngươi đánh lại
người Ba-by-lôn, ngươi sẽ không thắng
nổi đâu."
6 Trong khi Giê-rê-mi đang ở trong tù
ông nói, "CHÚA phán cùng ta: 7 Bà con
ngươi là Ha-na-mên, con trai Sa-lum
chú ngươi, sắp đến thăm ngươi. Ha-na-
mên sẽ nói cùng ngươi, 'Anh Giê-rê-mi
à, anh là bà con gần nhất của tôi, cho
nên anh hãy mua miếng ruộng của tôi
gần thành A-na-thốt đi. Vì đó là quyền
lợi và bổn phận của anh.'"

[a] **31:39 Dây đo** Một sợi dây hay thừng dùng để đo ranh giới của đất đai.
[b] **32:1 năm thứ mười ... Giu-đa** Khoảng năm 588–587 trước Công nguyên. Đó là năm mà vua Nê-bu-cát-nết-xa tiêu hủy thành Giê-ru-sa-lem.

8Rồi mọi việc xảy ra y như CHÚA
phán. Ha-na-nên, bà con tôi đến thăm
tôi trong sân của toán cận vệ và bảo tôi,
"Anh hãy mua miếng ruộng của tôi gần
A-na-thốt trong xứ Bên-gia-min đi. Đó
là quyền lợi và bổn phận của anh; anh
phải mua và làm chủ nó." Vì thế tôi biết
đây là sứ điệp đến từ CHÚA.
9Tôi liền mua thửa ruộng ở A-na-
thốt từ Ha-na-mên, bà con tôi, trả cho
người bảy lượng[a] bạc. 10Tôi ký giấy
mua[b], đóng ấn[c] và tìm mấy người
chứng. Tôi cũng cân bạc trên cân. 11Rồi
tôi lấy hai bản giấy chuyển nhượng[d]
quyền sở hữu, tức giấy đã được đóng ấn
liệt kê những điều kiện và giới hạn của
chủ quyền, còn giấy kia không đóng ấn.
12Tôi trao các giấy tờ đó cho Ba-rúc, con
Nê-ria, cháu Ma-a-sê-gia. Ha-na-mên,
bà con tôi, các nhân chứng ký giấy tờ
ghi việc chuyển nhượng sở hữu chủ, và
nhiều người Giu-đa ngồi trong sân của
toán cận vệ thấy tôi trao giấy chuyển
nhượng cho Ba-rúc.
13Trong khi mọi người đang chứng
kiến, tôi bảo Ba-rúc rằng, 14"CHÚA Toàn
Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en phán:
Hãy lấy hai bản chuyển nhượng sở
hữu chủ, một bản đóng ấn, và một bản
không đóng ấn, bỏ vào trong một hũ
bằng đất để giữ được lâu. 15CHÚA Toàn
Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en phán:
Trong tương lai dân ta sẽ lại mua sắm
nhà cửa, ruộng nương, vườn nho trong
xứ Ít-ra-en."
16Sau khi tôi đã giao giấy chuyển
nhượng cho Ba-rúc, con trai Nê-ria, thì
tôi cầu nguyện cùng CHÚA rằng,
17Ôi, lạy CHÚA là Thượng Đế,
Ngài đã tạo nên trời đất bằng
quyền năng lớn lao của Ngài.
Không có việc gì khó quá cho
Ngài. 18Ngài tỏ lòng yêu thương
và nhân từ cho hàng ngàn người,
nhưng Ngài cũng mang trừng
phạt đến cho con cháu vì tội lỗi
của cha mẹ chúng. Lạy Thượng
Đế cao cả và vĩ đại, danh Ngài
là CHÚA Toàn Năng. 19Ngài dự
liệu những việc lớn. Ngài biết
hết mọi điều người ta làm, và
thưởng cho họ tùy lối sống của
họ và theo điều họ làm. 20Ngài
làm nhiều phép lạ và những việc
diệu kỳ trong xứ Ai-cập. Ngài vẫn
còn làm những điều đó trong
Ít-ra-en và trong các dân tộc
khác cho đến hôm nay. Vì thế
người ta biết đến Ngài. 21Ngài
mang dân Ngài, tức dân Ít-ra-en
ra khỏi Ai-cập bằng những dấu
kỳ, phép lạ, quyền năng lớn lao
và sức mạnh Ngài. Ngài mang
đến sự kinh hoàng cho mọi
người. 22Ngài cho họ xứ nầy mà
Ngài đã hứa cho tổ tiên họ từ
trước, một vùng đất phì nhiêu.
23Họ đến trong xứ nầy và nhận
nó làm sản nghiệp nhưng họ
không vâng lời Ngài và đi theo
lời giáo huấn Ngài. Họ không
làm theo mọi điều Ngài truyền
dặn. Cho nên Ngài khiến những
điều kinh khiếp nầy xảy ra cho
họ.
24"Kìa, kẻ thù đã bao vây thành
phố và đắp đường lên đến chóp
vách để chiếm nó. Vì chiến tranh,
đói kém, dịch lệ, thành sẽ bị
trao cho người Ba-by-lôn đang
bao vây nó. Ngài bảo trước là
những điều nầy sẽ xảy ra, bây giờ
Ngài nhìn thấy nó đang xảy ra.
25Nhưng lạy Chúa là Thượng Đế,
Ngài bảo tôi, 'Hãy dùng bạc mua
miếng ruộng và gọi các nhân
chứng đến.' Ngài bảo tôi như thế
nầy trong khi quân Ba-by-lôn sắp
sửa chiếm thành."

[a] ***32:9 lượng*** Nguyên văn, "sê-ken" (khoảng 12 gờ-ram).
[b] ***32:10 giấy mua*** Hay "bằng khoán." Một văn kiện chứng minh sở hữu chủ của một tài sản.
[c] ***32:10 đóng ấn*** Hay "niêm phong." Những văn kiện quan trọng thường được cuốn lại và cột dây bên ngoài rồi người ta đắp một miếng sáp hay đất sét lên sợi dây. Sau đó người lập văn kiện ghi dấu mình lên đó để chứng tỏ không ai có thể thay đổi gì trong văn kiện ấy.
[d] ***32:11 giấy chuyển nhượng*** Hay "bằng khoán." Một văn kiện chứng minh sở hữu chủ của một tài sản.

26Sau đó Chúa phán cùng Giê-rê-mi
rằng: 27"Ta là Chúa, Thượng Đế của mọi
người trên đất. Không việc gì ta không
làm được. 28Cho nên Chúa phán: Ta sẽ
trao thành Giê-ru-sa-lem vào tay quân
Ba-by-lôn và Nê-bu-cát-nết-xa, vua
Ba-by-lôn. Người sẽ chiếm lấy thành.
29Quân Ba-by-lôn đang tấn công thành
Giê-ru-sa-lem. Họ sắp vào thành và sẽ
phóng hỏa đốt rụi thành phố luôn cả
nhà cửa trong đó mà dân chúng Giê-ru-
sa-lem đã dâng của lễ cho Ba-anh trên
mái và đổ các của lễ uống cho các thần
tượng khác để chọc giận ta. 30Từ khi
còn trẻ, dân Ít-ra-en và Giu-đa đã làm
những điều sái bậy. Chúng đã chọc giận
ta bằng cách bái lạy các thần tượng do
chính tay mình làm ra," Chúa phán vậy.
31"Từ ngày Giê-ru-sa-lem được xây cất
cho đến nay, thành nầy đã chọc giận
ta, đến nỗi ta muốn dẹp nó đi khỏi mắt
ta. 32Ta sẽ tiêu hủy nó vì những điều
ác dân Ít-ra-en và Giu-đa làm. Dân
chúng, vua, các viên chức, các thầy tế
lễ, các nhà tiên tri, toàn dân Giu-đa và
dân Ít-ra-en đã chọc giận ta. 33Chúng
đã xây lưng lại cùng ta, mà không xây
mặt. Bao lần ta muốn dạy chúng nó
nhưng chúng nó không nghe, cũng
không chịu học. 34Chúng đã đặt những
thần tượng gớm ghiếc ở nơi ta đã chọn
để thờ phụng, khiến cho nơi ấy nhơ
nhớp. 35Trong thung lũng Bên-Hin-
nôm[a] chúng đã xây những nơi thờ lạy
Ba-anh để thiêu con trai con gái mình
cho thần Mô-léc. Ta không bao giờ bảo
chúng làm những điều gớm ghiếc như
thế. Ta không bao giờ tưởng tượng nổi
rằng chúng sẽ làm việc gớm ghiếc như
vậy để khiến Giu-đa phạm tội."

36Ngươi nói rằng, "Vì chiến tranh,
đói kém, dịch lệ, thành sẽ bị trao vào tay
vua Ba-by-lôn." Nhưng Chúa là Thượng
Đế của Ít-ra-en phán như sau về Giê-
ru-sa-lem: 37"Ta đuổi dân Ít-ra-en và
Giu-đa ra khỏi xứ chúng vì ta nổi giận
cùng chúng. Nhưng ngươi phải biết
rằng ta sẽ sớm gom chúng lại từ mọi
xứ mà ta đã đày chúng đến và mang
chúng về lại tại xứ nầy để chúng sống
bình yên. 38Dân Ít-ra-en và Giu-đa sẽ
làm dân ta, ta sẽ làm Thượng Đế chúng.
39Ta sẽ khiến chúng mong muốn trở
thành một dân tộc đoàn kết. Chúng
sẽ thật lòng muốn thờ lạy ta suốt đời
vì ích lợi cho chúng và cho con cháu
chúng.

40Ta sẽ lập giao ước với chúng, giao
ước đó sẽ còn đời đời. Ta sẽ không bao
giờ quay mặt khỏi chúng; ta sẽ luôn
luôn làm lợi cho chúng. Ta sẽ khiến
chúng kính sợ ta thật lòng và không
bao giờ xây bỏ ta. 41Ta sẽ vui thích mà
làm lợi cho chúng. Ta sẽ hết lòng trồng
chúng lại trong xứ nầy và khiến chúng
mọc lên."

42Vì Chúa phán như sau: "Ta đã mang
đại họa đến cho dân Ít-ra-en và Giu-đa.
Cũng vậy ta sẽ mang những điều tốt
lành mà ta đã hứa đến cho chúng. 43Các
ngươi nói, 'Đất nầy là sa mạc hoang vu,
không người hay súc vật nào ở. Nó đã
được trao cho người Ba-by-lôn.' Nhưng
trong tương lai, dân chúng sẽ lại mua
ruộng trong xứ nầy. 44Họ sẽ dùng tiền
để mua ruộng. Họ sẽ ký tên và đóng ấn
các khế ước và gọi nhân chứng. Họ sẽ
lại mua ruộng nương trong xứ Bên-
gia-min, vùng quanh Giê-ru-sa-lem,
các thành của Giu-đa và trong vùng núi,
vùng đồi phía Tây và vùng Nam Giu-đa.
Ta sẽ khiến mọi vật trở lại tốt đẹp cho
chúng như xưa," Chúa phán vậy.

Lời hứa của Chúa

33 1Trong khi Giê-rê-mi đang bị
giam trong sân của toán lính
cận vệ thì Chúa phán cùng ông lần thứ
hai: 2Đây là lời Chúa, Đấng dựng nên
đất, uốn nắn nó, ban trật tự cho nó,
danh Ngài là Chúa: 3"Hỡi Giu-đa hãy
cầu nguyện cùng ta, ta sẽ trả lời cho
các ngươi. Ta sẽ cho ngươi biết những
điều bí ẩn mà ngươi chưa hề nghe. 4Đây
là điều Chúa, Thượng Đế của Ít-ra-en
phán về các nhà cửa ở Giê-ru-sa-lem
và các cung điện vua ở Giu-đa: Kẻ thù

[a] **32:35 thung lũng Bên-Hin-nôm** Thung lũng
nầy cũng gọi là "Ghê-hen-na." Từ ngữ nầy do
tiếng Hê-bơ-rơ "Ghê Hin-nôm—Thung lũng
Hin-nôm." Đó là nơi tiêu biểu cho việc Thượng Đế
trừng phạt những người gian ác.

sẽ phá sập các nhà cửa ấy. Chúng sẽ đắp mô lên đến tận chóp của vách thành. Chúng sẽ dùng gươm đánh giết mọi người trong thành. 5Dân cư Giê-ru-sa-lem đã làm nhiều điều ác. Ta nổi giận và nghịch cùng chúng cho nên ta sẽ đánh giết chúng. Người Ba-by-lôn sẽ đến tấn công Giê-ru-sa-lem. Thành phố sẽ đầy thây chết.

6Nhưng rồi ta sẽ mang sức khoẻ và chữa lành cho dân chúng ở đó. Ta sẽ chữa lành và cho chúng vui hưởng thái bình an ninh. 7Ta sẽ mang Giu-đa và Ít-ra-en trở về từ chốn lưu đày và làm cho xứ sở chúng hùng cường như trước. 8Chúng nó đã phạm tội cùng ta nhưng ta sẽ xóa tội lỗi đó. Chúng đã làm điều ác và quay khỏi ta nhưng ta sẽ tha thứ chúng. 9Rồi Giê-ru-sa-lem sẽ trở thành một tên mang niềm vui trước mặt ta! Dân cư khắp các nước trên đất sẽ ca ngợi nó khi họ nghe những điều tốt lành ta làm cho nó. Họ sẽ sợ hãi và run rẩy về những điều tốt lành và về nền hòa bình ta mang đến cho Giê-ru-sa-lem.

10Các ngươi nói, 'Xứ chúng tôi là một sa mạc hoang vu, không bóng người hay sinh vật.' Nhưng Chúa phán như sau: Đường phố Giê-ru-sa-lem và các thị trấn Giu-đa hiện nay im vắng, không bóng người hay súc vật, nhưng ít lâu nữa sẽ huyên náo! 11Sẽ có tiếng reo vui, tiếng của cô dâu chú rể vui mừng hớn hở. Sẽ có tiếng người mang của lễ cảm tạ Chúa vào trong đền thờ Ngài. Họ sẽ nói, 'Chúc tụng Chúa Toàn Năng, vì Ngài nhân từ! Tình yêu Ngài còn đến đời đời!'

Họ sẽ nói như thế vì ta sẽ làm những điều tốt đẹp cho Giu-đa như lúc ban đầu," Chúa phán vậy.

12Chúa Toàn Năng phán: "Nơi nầy hiện hoang vu, không bóng người hay súc vật nhưng sẽ có người chăn chiên trong tất cả các thị trấn Giu-đa và các đồng cỏ, nơi họ để cho bầy chiên mình nghỉ ngơi. 13Các kẻ chăn chiên sẽ lại đếm các chiên mình khi chúng đi qua trước mặt họ. Họ sẽ đếm chúng nó trong núi, trong các đồi phía Tây, vùng miền Nam Giu-đa và xứ Bên-gia-min, quanh Giê-ru-sa-lem và các thành khác của Giu-đa!" Chúa phán vậy.

Một nhánh tốt

14Chúa phán, "Sẽ đến lúc ta làm những điều tốt lành mà ta đã hứa cùng dân Ít-ra-en và Giu-đa. 15Trong những ngày và thời kỳ đó ta sẽ khiến một nhánh tốt mọc ra từ nhà Đa-vít. Người sẽ làm điều công bình và phải lẽ trong xứ. 16Lúc ấy Giu-đa sẽ được cứu, và dân cư Giê-ru-sa-lem sẽ sống an ninh. Giê-ru-sa-lem sẽ được gọi là: Chúa ban sự công chính cho chúng ta."

17Chúa phán: "Từ gia đình Đa-vít sẽ luôn luôn có người ngồi trên ngôi của gia đình Ít-ra-en. 18Lúc nào cũng sẽ có thầy tế lễ từ gia đình Lê-vi. Họ sẽ luôn luôn đứng trước mặt ta để dâng của lễ thiêu, của lễ chay cùng sinh tế cho ta."

19Chúa phán cùng Giê-rê-mi như sau: 20"Chúa phán: Ta đã lập giao ước với ngày và đêm để chúng luôn luôn đến đúng kỳ. Nếu ngươi muốn thay đổi giao ước đó 21thì chỉ khi nào ngươi thay đổi giao ước của ta với Đa-vít và Lê-vi mới được. Chỉ lúc đó thì Đa-vít, tôi tớ ta mới không có người ngồi trên ngôi vua. Và cũng chỉ lúc đó thì gia đình Lê-vi mới không có người làm thầy tế lễ phục vụ ta trong đền thờ. 22Nhưng ta sẽ ban nhiều con cháu cho Đa-vít, tôi tớ ta và cho dòng họ Lê-vi là những người sẽ phục vụ ta trong đền thờ. Chúng sẽ đông như sao trên trời như cát bãi biển, không ai đếm được."

23Chúa phán cùng Giê-rê-mi như sau: 24"Nầy Giê-rê-mi, ngươi có nghe dân chúng nói không? Chúng nói: 'Chúa đã quay mặt khỏi hai gia đình Ít-ra-en và Giu-đa mà Ngài đã chọn lựa.' Chúng khinh dể dân ta và không xem họ là một quốc gia nữa!"

25Chúa phán: "Chỉ khi nào ta không còn giao ước với ngày và đêm, và chỉ khi nào không lập ra luật cho trời và đất, thì lúc đó ta mới quay mặt khỏi con cháu Gia-cốp. 26Và chỉ lúc đó ta mới không để cho con cháu của tôi tớ ta là Đa-vít trị vì con cháu Áp-ra-ham, Y-sác,

và Gia-cốp. Nhưng vì Đa-vít, kẻ tôi tớ
ta cho nên ta sẽ tỏ lòng nhân từ cùng
chúng và ban phúc lành cho chúng."

Lời cảnh cáo Xê-đê-kia

34 1CHÚA phán cùng Giê-rê-mi
trong khi Nê-bu-cát-nết-xa,
vua Ba-by-lôn đang đánh Giê-ru-sa-
lem và các thị trấn quanh đó. Nê-bu-
cát-nết-xa mang toàn quân lực mình
và quân lực của các quốc gia và dân tộc
dưới quyền thống trị của mình.

2CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en
phán: "Giê-rê-mi, ngươi hãy đi đến
cùng Xê-đê-kia, vua Giu-đa và nói với
người như sau: Ta sắp trao thành Giê-
ru-sa-lem cho vua Ba-by-lôn. Người
sẽ đốt nó cháy rụi! 3Ngươi sẽ không
thoát khỏi tay vua Ba-by-lôn; ngươi
chắc chắn sẽ bị bắt và trao vào tay
người. Ngươi sẽ nhìn thấy vua Ba-by-
lôn tận mắt, và người sẽ nói chuyện
với ngươi, mặt đối mặt. Ngươi sẽ bị đày
sang Ba-by-lôn. 4Nhưng hỡi Xê-đê-kia,
vua Giu-đa, hãy nghe lời hứa của CHÚA.
Ngài phán như sau về ngươi: Ngươi
sẽ không bị gươm giết. 5Ngươi sẽ chết
bình yên. Dân chúng đã đốt lửa mai
táng để tôn kính các tổ tiên ngươi là
các vua đã trị vì trước ngươi thể nào thì
họ cũng sẽ đốt lửa mai táng để tôn kính
ngươi như vậy. Họ sẽ than khóc ngươi
và buồn bã kêu lên, 'Ôi, chủ ơi!' Chính ta
hứa với ngươi như thế, CHÚA phán vậy."

6Nên nhà tiên tri Giê-rê-mi thuật
lại những lời đó cho Xê-đê-kia ở Giê-
ru-sa-lem. 7Trong khi đó đạo quân của
vua Ba-by-lôn đang tiến đánh Giê-ru-
sa-lem và các thành Giu-đa chưa bị
thất thủ như La-ki và A-xê-ka. Đó là
các thành có vách kiên cố còn lại trong
xứ Giu-đa.

Dân chúng phá bỏ giao ước

8CHÚA phán cùng Giê-rê-mi sau khi vua
Xê-đê-kia lập ước cùng toàn dân cư Giê-
ru-sa-lem để giải phóng tất cả tôi mọi
người Hê-bơ-rơ. 9Ai cũng phải phóng
thích các tôi mọi người Hê-bơ-rơ của
mình, không phân biệt nam nữ. Không
ai được phép giữ đồng bào Do-thái
mình làm tôi mọi nữa. 10Tất cả các viên
chức và dân chúng chấp thuận giao ước
nầy; họ đồng ý phóng thích các nô lệ
nam và nữ, không giữ họ làm tôi mọi
nữa. Vì thế tất cả các tôi mọi đều được
phóng thích. 11Nhưng sau đó[a] một số
người vốn có tôi mọi đổi ý. Họ bắt lại
những người đã được họ trả tự do và
bắt làm tôi mọi trở lại.

12Sau đó CHÚA phán như sau cho Giê-
rê-mi: 13"CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en
phán: Ta mang tổ tiên các ngươi ra
khỏi Ai-cập nơi chúng làm nô lệ. Và ta
lập giao ước với chúng. 14Ta nói cùng tổ
tiên các ngươi: 'Cuối mỗi bảy năm, mọi
người trong các ngươi phải trả tự do cho
các nô lệ người Hê-bơ-rơ của mình. Nếu
một đồng bào Hê-bơ-rơ đã bán mình
cho ngươi, ngươi phải phóng thích nó
sau khi nó đã phục vụ ngươi sáu năm.'
Nhưng tổ tiên các ngươi không nghe
cũng không để ý đến ta. 15Trước đây ít
lâu các ngươi thay đổi lòng và làm điều
thiện. Mỗi người trong các ngươi trả tự
do cho đồng bào Hê-bơ-rơ của mình là
những nô lệ. Các ngươi cũng đã lập ước
trước mặt ta tại nơi ta đã chọn để thờ
phụng ta. 16Nhưng nay các ngươi đổi ý.
Các ngươi chứng tỏ không tôn kính ta.
Ai nấy đều bắt lại các nô lệ nam và nữ
mà các ngươi đã trả tự do, buộc họ làm
nô lệ cho các ngươi trở lại."

17Vì thế CHÚA phán: Các ngươi không
vâng lời ta. Các ngươi không trả tự do
cho đồng bào Hê-bơ-rơ, cùng thân
nhân và bạn hữu mình. CHÚA phán, bây
giờ ta sẽ cho chiến tranh, dịch lệ và đói
kém tha hồ tự do hoành hành. Ta sẽ
khiến cho các ngươi bị tất cả các quốc
gia trên thế giới ghét bỏ. 18Ta sẽ trao
cho kẻ thù những người phá giao ước
ta, không giữ lời hứa cùng ta. Chúng
đã xẻ đôi con bê trước mặt ta và đi qua

[a] **34:11 Nhưng sau đó** Vào mùa hè năm 588 trước Công nguyên, đạo quân Ai-cập lên giúp đỡ dân chúng Giê-ru-sa-lem, vì thế quân Ba-by-lôn phải tạm rời Giê-ru-sa-lem để đánh người Ai-cập. Dân chúng Giê-ru-sa-lem tưởng rằng Thượng Đế đã giúp họ, mọi việc sẽ trở lại bình thường, cho nên họ không giữ lời hứa nữa. Họ bắt lại những tôi mọi họ đã phóng thích, buộc họ làm tôi mọi lần nữa.

giữa hai phần[a] đó. 19Những người sau
đây đã lập giao ước trước mặt ta bằng
cách đi qua giữa hai phần của con bê
bị xẻ: các lãnh tụ Giu-đa và Giê-ru-sa-
lem, các quần thần, các thầy tế lễ, và
toàn dân trong xứ. 20Cho nên ta sẽ trao
chúng nó cho kẻ thù và bất cứ những
ai muốn giết chúng nó. Thây chúng
nó sẽ làm thức ăn cho chim trời và dã
thú trên đất. 21Ta sẽ trao Xê-đê-kia, vua
Giu-đa và các quần thần người cho kẻ
thù chúng nó, và cho những ai muốn
giết chúng nó, cho đạo quân của vua
Ba-by-lôn, cho dù họ đã rời khỏi Giê-
ru-sa-lem[b]. 22Chúa phán, "ngươi phải
biết rằng ta sẽ ra lệnh cho đạo quân
Ba-by-lôn trở lại Giê-ru-sa-lem. Chúng
sẽ tấn công Giê-ru-sa-lem, chiếm nó,
phóng hỏa, và thiêu rụi nó. Ta sẽ tiêu
diệt các thị trấn trong Giu-đa để chúng
trở thành điêu tàn không ai ở!"

Gia đình Rê-cáp vâng lời Thượng Đế

35 1Đang khi Giê-hô-gia-kim, con
Giô-xia làm vua Giu-đa thì Chúa
phán cùng Giê-rê-mi như sau: 2"Hãy đi
đến gia đình Rê-cáp[c]. Mời họ vào trong
một căn phòng kế bên đền thờ Chúa, và
mời họ uống rượu."

3Cho nên tôi đi kiếm Gia-a-xa-nia[d],
con Giê-rê-mi[e], cháu Ha-ba-xi-nia. Tôi
họp tất cả anh em của Gia-a-xa-nia, các
con trai và toàn thể gia đình Rê-cáp lại.
4Tôi đưa họ vào trong đền thờ Chúa.
Chúng tôi đi vào phòng của các con trai
Ha-nan, con Ích-đa-lia, là người của
Thượng Đế[f]. Phòng đó kế cận phòng
các viên chức cư ngụ và ở phía trên
phòng Ma-a-sê-gia, con Sa-lum, người
giữ cửa đền thờ. 5Rồi tôi để một số chén
bát đầy rượu và một số ly trước mặt các
người trong gia đình Rê-cáp. Tôi bảo họ,
"Các anh dùng chút rượu đi."

6Nhưng những người Rê-cáp đáp,
"Chúng tôi không bao giờ uống rượu.
Tổ tiên chúng tôi là Giô-na-đáp, con
Rê-cáp, đã dặn chúng tôi như sau:
'Ngươi và con cháu các ngươi không
bao giờ được uống rượu. 7Ngoài ra các
ngươi cũng không được cất nhà, gieo
giống, trồng vườn nho hay làm những
gì tương tự. Các ngươi chỉ được ở trong
lều. Như thế các ngươi sẽ sống lâu
trong đất mà các ngươi làm dân tạm
cư.' 8Vì thế chúng tôi là những người
Rê-cáp vâng theo những gì Giô-na-đáp,
tổ tiên chúng tôi đã dặn. Chúng tôi, vợ,
con trai con gái chúng tôi không bao giờ
uống rượu. 9Chúng tôi chưa bao giờ xây
nhà để ở, mua sắm ruộng nương, vườn
nho hay trồng trọt hoa màu. 10Chúng
tôi sống trong lều và vâng theo tất cả
những gì tổ tiên chúng tôi là Giô-na-
đáp truyền dặn. 11Nhưng khi Nê-bu-cát-
nết-xa, vua Ba-by-lôn tấn công Giu-đa
thì chúng tôi bảo nhau, 'Nầy, chúng ta
phải vào Giê-ru-sa-lem để thoát khỏi
quân Ba-by-lôn và quân A-ram.' Vì vậy
chúng tôi đã ở lại Giê-ru-sa-lem."

12Sau đó Chúa phán cùng Giê-rê-mi:
13Chúa Toàn Năng, Thượng Đế của
Ít-ra-en phán: "Giê-rê-mi, hãy đi bảo
người Giu-đa và toàn dân cư Giê-ru-sa-
lem như sau: 'Các ngươi nên học một
bài học và vâng lời ta,'" Chúa phán.
14"Giô-na-đáp, con Rê-cáp truyền dặn
con cháu mình đừng uống rượu thì
chúng nó vâng theo. Cho đến ngày nay
chúng vẫn vâng theo mệnh lệnh của tổ
tiên mình và không uống rượu. Nhưng
ta là Chúa đã phán dặn các ngươi nhiều
lần nhưng các ngươi vẫn không vâng

[a] **34:18 đi qua giữa hai phần** Đây là một phần của tục lệ người thời xưa dùng khi lập một giao ước quan trọng. Con thú bị cắt làm hai miếng. Những người lập giao ước đi qua giữa hai miếng đó và thề, "Nếu tôi không giữ giao ước thì tôi cũng sẽ bị cắt đôi như thế nầy." Xem Sáng 15.

[b] **34:21 rời khỏi Giê-ru-sa-lem** Vào mùa hè năm 588 trước Công nguyên, đạo quân Ai-cập lên giúp đỡ dân chúng Giê-ru-sa-lem, vì thế quân Ba-by-lôn phải tạm rời Giê-ru-sa-lem để đánh người Ai-cập. Xem Giê 37:5. Xem thêm chú thích cuối trang ở Giê 34:11.

[c] **35:2 gia đình Rê-cáp** Những người xuất thân từ Giô-na-đáp, con Rê-cáp. Gia đình nầy rất trung tín với Chúa. Xem II Vua 10:15–28 để biết rõ thêm chi tiết về Giô-na-đáp. Xem câu 6, 18.

[d] **35:3 Gia-a-xa-nia** Trưởng gia tộc Rê-cáp lúc bấy giờ.

[e] **35:3 Giê-rê-mi** Đây không phải Giê-rê-mi, nhà tiên tri mà là một người khác trùng tên.

[f] **35:4 người của Thượng Đế** Danh hiệu nầy thường dành cho nhà tiên tri. Chúng ta không biết thêm chi tiết nào khác về Ha-nan.

lời ta. 15Ta đã sai các tôi tớ ta là các nhà
tiên tri nhiều lần đến cùng các ngươi
và bảo, 'Mỗi người các ngươi phải thôi
làm điều ác. Các ngươi phải thay đổi để
trở nên tốt hơn. Đừng đi theo các thần
khác mà phục vụ chúng. Nếu các ngươi
vâng lời ta thì các ngươi sẽ được sống
trong xứ mà ta đã ban cho các ngươi
và tổ tiên các ngươi.' Còn các ngươi
chẳng thèm nghe ta, cũng không vâng
lời ta. 16Thật thế, con cháu Giô-na-đáp,
con trai Rê-cáp vâng theo mệnh lệnh
tổ tiên chúng truyền cho nhưng dân
Giu-đa chẳng vâng lời ta."

17"Cho nên Chúa Toàn Năng, Thượng
Đế của Ít-ra-en phán: 'Hãy chú ý, ta sắp
mang mọi thảm họa mà ta đã tuyên bố
đến trên Giu-đa và cho mọi người sống
trong Giê-ru-sa-lem. Ta bảo chúng
nhưng chúng chẳng thèm nghe. Ta kêu
chúng, nhưng chúng không trả lời.'"

18Rồi Giê-rê-mi nói cùng con cháu
Rê-cáp rằng, "Chúa Toàn Năng, Thượng
Đế của Ít-ra-en phán: 'Các ngươi đã
vâng theo lời dặn của tổ tiên mình là
Giô-na-đáp và tuân theo mọi lời giáo
huấn của người; các ngươi đã làm
theo mọi điều người dặn biểu.' 19Cho
nên Chúa Toàn Năng, Thượng Đế của
Ít-ra-en phán: 'Lúc nào cũng sẽ có
người thuộc con cháu của Giô-na-đáp,
con Rê-cáp phục vụ ta.'"

Giê-hô-gia-kim đốt cuộn sách của Giê-rê-mi

36 1Chúa phán cùng Giê-rê-mi
trong năm thứ tư đời Giê-hô-
gia-kim[a], con Giô-xia làm vua Giu-đa:
2"Hãy lấy một cuộn giấy rồi viết trên đó
những lời ta đã bảo ngươi về Ít-ra-en,
Giu-đa và về tất cả các dân tộc. Hãy
ghi lại mọi điều từ khi ta bắt đầu phán
cùng ngươi, khi Giô-xia mới lên ngôi,
cho đến bây giờ. 3May ra gia đình
Giu-đa sẽ nghe những thảm họa ta dự
định mang đến cho chúng để chúng
thôi làm ác chăng. Như thế ta sẽ tha
thứ những tội lỗi và điều ác mà chúng
đã làm."

4Vậy Giê-rê-mi gọi Ba-rúc, con
Nê-ria. Giê-rê-mi nói những lời Chúa
đã phán dặn ông, rồi Ba-rúc ghi lại
vào cuộn giấy. 5Sau đó Giê-rê-mi bảo
Ba-rúc, "Ta bị cản trở, không thể đi vào
đền thờ Chúa được. Ta phải ở lại đây.
6Cho nên ta muốn ngươi đi vào đền
thờ Chúa vào ngày mà dân chúng cữ
ăn. Đọc những lời trong cuộn sách cho
dân Giu-đa từ các thị trấn đến Giê-ru-
sa-lem. Hãy đọc những lời của Chúa, là
những lời ngươi viết trên cuộn giấy mà
ta đã đọc cho ngươi. 7Có thể họ sẽ cầu
xin Chúa giúp mình. Có thể mọi người
sẽ thôi làm điều ác vì Chúa đã tuyên
bố Ngài rất tức giận họ." 8Vậy Ba-rúc,
con Nê-ria làm mọi điều nhà tiên tri
Giê-rê-mi dặn bảo. Ông đọc lớn những
lời của Chúa ghi trong cuộn giấy trong
đền thờ Chúa.

9Vào tháng chín năm thứ năm đời
Giê-hô-gia-kim, con Giô-xia làm vua,
thì người ta loan báo một thời kỳ đặc
biệt cữ ăn. Tất cả dân cư Giê-ru-sa-lem
và mọi người từ các thị trấn Giu-đa đến
Giê-ru-sa-lem đều cữ ăn để tôn kính
Chúa. 10Lúc đó Ba-rúc đọc cho mọi
người ở đó nghe những lời của Giê-
rê-mi trong cuộn sách. Ông đọc cuộn
sách nơi đền thờ Chúa trong phòng của
Ghê-ma-ria, con Sa-phan, một bí thư
hoàng gia. Phòng đó nằm trên sân ngay
lối vào Cổng Mới của đền thờ.

11Mi-cai-gia, con Ghê-ma-ria, cháu
Sa-phan nghe những lời của Chúa ghi
trong cuộn sách. 12Mi-cai-gia đi xuống
phòng của bí thư hoàng gia trong cung
vua nơi tất cả các viên chức đang ngồi:
Ê-li-sa-ma, bí thư hoàng gia; Đê-lai-gia,
con Sê-mai-gia; Ên-na-than, con Ác-bo;
Ghê-ma-ria, con Sa-phan; Xê-đê-kia
con Ha-na-nia; và tất cả các viên chức
khác. 13Mi-cai-gia thuật lại cho họ
nghe mọi điều anh đã nghe Ba-rúc đọc
cho dân chúng từ trong cuộn sách.

14Các viên chức đó liền sai một người
tên Giê-hu-đi, con Nê-tha-nia đến
cùng Ba-rúc. Nê-tha-nia là con Sê-lê-
mia, cháu Cu-si. Giê-hu-đi bảo Ba-rúc,
"Hãy mang cuộn sách mà anh đã đọc
cho dân chúng rồi đi theo tôi."

***a* 36:1 năm thứ tư đời Giê-hô-gia-kim** Khoảng
năm 605 trước Công nguyên.

Vậy Ba-rúc, con Nê-ria cầm cuộn
sách đi theo Giê-hu-đi đến gặp các viên
chức.
15Các viên chức bảo Ba-rúc, "Mời anh
ngồi xuống và đọc cuộn sách cho chúng
tôi nghe."
Vậy Ba-rúc đọc sách đó cho họ nghe.
16Sau khi các viên chức nghe tất cả
lời trong sách thì họ đâm hoảng và
nhìn nhau. Họ nói với Ba-rúc, "Chúng
ta chắc chắn phải cho vua biết những
lời nầy." 17Rồi các viên chức hỏi Ba-rúc,
"Anh làm ơn cho chúng tôi biết, anh lấy
những lời ghi trong sách nầy ở đâu? Có
phải anh viết lại những gì Giê-rê-mi
bảo anh không?"
18Ba-rúc đáp, "Phải. Giê-rê-mi đã đọc
tất cả những lời nầy cho tôi, và tôi dùng
mực ghi xuống trong cuộn sách nầy."
19Các viên chức liền bảo Ba-rúc, "Anh
và Giê-rê-mi nên đi trốn, đừng cho ai
biết mình ở đâu."
20Các viên chức để cuộn sách trong
phòng của Ê-li-sa-ma, bí thư hoàng
gia. Rồi họ đi vào gặp vua trong sân và
thuật cho vua về cuộn sách. 21Vua Giê-
hô-gia-kim liền sai Giê-hu-đi đi lấy
cuộn sách. Giê-hu-đi mang cuộn sách
từ phòng Ê-li-sa-ma, bí thư hoàng gia,
rồi đọc sách ấy cho vua và quần thần
đang đứng quanh vua. 22Lúc đó là
tháng chín[a] trong năm, nên vua Giê-
hô-gia-kim đang ngồi trong căn gác
mùa đông. Một chậu nhỏ có lửa đang
cháy để sưởi ấm trước mặt vua. 23Sau
khi Giê-hu-đi đọc được ba hay bốn cột
trong sách thì vua lấy dao nhỏ cắt các
cột đó khỏi cuộn giấy và ném vào chậu
lửa. Cuối cùng nguyên cả cuộn giấy bị
đốt tiêu trong lửa. 24Vua Giê-hô-gia-
kim và các tôi tớ nghe đầy đủ mọi lời
nhưng không tỏ dấu lo sợ! Họ không
xé áo quần để tỏ dấu buồn rầu. 25Ngay
cả khi Ên-na-than, Đê-lai-gia, và Ghê-
ma-ria tìm cách khuyên vua Giê-hô-
gia-kim đừng đốt cuộn sách nhưng
vua vẫn không nghe. 26Ngược lại, vua
ra lệnh cho Giê-ra-min, con trai vua,
Sê-rai-gia, con A-ri-ên, và Sê-lê-mia,
con Áp-đin lùng bắt thư ký Ba-rúc và
nhà tiên tri Giê-rê-mi. Nhưng CHÚA
giấu họ.
27Vậy vua Giê-hô-gia-kim đốt cuộn
sách mà Ba-rúc đã ghi lại những lời
Giê-rê-mi nói cùng mình. Sau đó CHÚA
phán cùng Giê-rê-mi: 28"Hãy lấy một
cuộn khác và ghi lại những gì trong
cuộn sách đầu tiên mà Giê-hô-gia-kim,
vua Giu-đa đã đốt. 29Ngoài ra cũng bảo
Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa như sau:
CHÚA phán: Ngươi đã đốt cuộn sách và
nói, 'Hỡi Giê-rê-mi, tại sao ngươi viết
trong đó là vua Ba-by-lôn chắc chắn
sẽ đến và tiêu hủy xứ nầy cùng người
và súc vật trong đó?'" 30Cho nên CHÚA
phán như sau về Giê-hô-gia-kim, vua
Giu-đa: "Con cháu Giê-hô-gia-kim sẽ
không được ngồi trên ngôi Đa-vít. Khi
Giê-hô-gia-kim qua đời, xác người sẽ
bị quăng xuống đất. Nó sẽ bị phơi nắng
nóng ban ngày và sương muối lạnh ban
đêm. 31Ta sẽ trừng phạt Giê-hô-gia-kim,
con cái và tôi tớ người, vì chúng đã làm
ác. Ta sẽ giáng thảm họa trên chúng và
toàn thể dân Giê-ru-sa-lem và Giu-đa
tất cả những gì ta đã nói mà chúng
không thèm nghe."
32Vậy Giê-rê-mi lấy một cuộn sách
khác đưa cho Ba-rúc, con Nê-ria, thư
ký của ông. Trong khi Giê-rê-mi đọc thì
Ba-rúc ghi lại trên cuộn sách những lời
trên cuộn sách đầu tiên mà vua Giê-hô-
gia-kim đã thiêu trong lửa. Trong cuộn
thứ hai có thêm nhiều lời tương tự.

Giê-rê-mi bị tù

37 1Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn
đã chỉ định Xê-đê-kia, con Giô-
xia làm vua Giu-đa. Xê-đê-kia thay thế
Giê-hô-gia-kin, con trai Giê-hô-gia-
kim. 2Nhưng Xê-đê-kia, các đầy tớ ông
và dân Giu-đa không nghe lời CHÚA
phán qua nhà tiên tri Giê-rê-mi.
3Lúc ấy vua Xê-đê-kia sai Giê-hu-can,
con Sê-lê-mia, và thầy tế lễ Xô-phô-ni,
con Ma-a-sê-gia, nhắn với nhà tiên
tri Giê-rê-mi như sau: "Giê-rê-mi ơi,
xin ông hãy cầu nguyện cùng CHÚA là
Thượng Đế cho chúng tôi."

[a] **36:22 tháng chín** Tháng chín theo lịch Do-thái tức khoảng tháng 11–12 dương lịch.

4Lúc đó Giê-rê-mi chưa bị bỏ tù. Cho nên ông được tự do đi lại. 5Đạo quân của vua Ai-cập đã kéo lên từ Ai-cập tiến về phía Giu-đa. Lúc đó đạo quân Ba-by-lôn đã vây thành Giê-ru-sa-lem. Khi chúng nghe quân Ai-cập đang tiến về phía chúng thì liền bỏ đi khỏi Giê-ru-sa-lem.

6CHÚA phán cùng nhà tiên tri Giê-rê-mi rằng: 7"CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en phán: Hỡi Giê-hu-canh và Xô-phô-ni, ta biết Xê-đê-kia, vua Giu-đa sai các ngươi đến cầu xin ta giúp đỡ. Hãy bảo vua Xê-đê-kia như sau: 'Hãy nghe kỹ đây: Đạo quân của vua Ai-cập kéo đến giúp ngươi nhưng chúng sẽ trở về Ai-cập. 8Sau đó, đạo quân Ba-by-lôn sẽ trở lại tấn công Giê-ru-sa-lem, chiếm nó và thiêu rụi nó.'"

9CHÚA phán: "Hỡi dân cư Giê-ru-sa-lem, chớ tự gạt mình. Đừng nói, 'Quân Ba-by-lôn sẽ để chúng ta yên.' Không đâu! 10Dù cho các ngươi đánh bại toàn đạo quân Ba-by-lôn đang tấn công các ngươi đến nỗi chỉ còn một số người bị thương còn sót lại trong lều, chúng sẽ từ lều mình đến và đốt tiêu Giê-ru-sa-lem!"

11Vậy quân Ba-by-lôn bỏ Giê-ru-sa-lem để đánh quân của vua Ai-cập. 12Lúc đó Giê-rê-mi tìm cách đi từ Giê-ru-sa-lem xuống xứ Bên-gia-min[a] để nhận phần gia tài của mình. 13Khi ông đến Cổng Bên-gia-min ở Giê-ru-sa-lem[b], thì viên sĩ quan chỉ huy toán cận vệ bắt giữ ông. Tên viên sĩ quan đó là Y-ri-gia, con Sê-lê-mia, cháu Ha-na-nia. Y-ri-gia nói, "Anh định bỏ chúng tôi để theo quân Ba-by-lôn phải không?"

14Nhưng Giê-rê-mi bảo Y-ri-gia, "Không phải! Tôi không theo phe quân Ba-by-lôn." Y-ri-gia không nghe Giê-rê-mi, nên bắt ông và giải đến các viên chức của Giê-ru-sa-lem. 15Các viên quan đó rất bất bình với Giê-rê-mi và đánh đập ông. Rồi họ nhốt ông trong nhà của Giô-na-than, bí thư hoàng gia, nhà đó đã biến thành nhà tù. 16Vậy họ nhốt ông trong ngục tối. Giê-rê-mi bị giam trong đó lâu ngày.

17Sau đó vua Xê-đê-kia cho giải Giê-rê-mi đến cung vua. Xê-đê-kia hỏi riêng ông, "Có lời gì từ CHÚA không?"

Giê-rê-mi đáp, "Thưa vua Xê-đê-kia, có. Vua sẽ bị trao vào tay vua Ba-by-lôn." 18Rồi Giê-rê-mi hỏi vua Xê-đê-kia, "Tôi đã làm điều gì phạm pháp nghịch vua, các quần thần hay dân cư Giê-ru-sa-lem? Tại sao vua tống giam tôi vào ngục? 19Còn các nhà tiên tri đã nói tiên tri như sau về vua: 'Vua Ba-by-lôn sẽ không tấn công vua hay đất Giu-đa nầy' đâu rồi? 20Nhưng bây giờ, thưa vua và chúa tôi, xin hãy nghe tôi, và làm theo điều tôi van xin. Xin đừng gởi tôi về nhà Giô-na-than, bí thư hoàng gia, nếu không tôi sẽ bỏ xác ở đó!"

21Vậy vua Xê-đê-kia ra lệnh canh giữ Giê-rê-mi trong sân của toán cận vệ, mỗi ngày được cấp bánh từ phố của thợ làm bánh cho đến khi trong thành không còn bánh nữa. Vậy Giê-rê-mi bị canh giữ trong sân của toán cận vệ.

Giê-rê-mi bị quăng xuống giếng

38 1Sê-pha-tia, con Mát-tan, Ghê-đa-lia, con Ba-sua, Giê-hu-can, con Sê-lê-mia, và Ba-sua, con Manh-ki-gia nghe rằng Giê-rê-mi đã bảo toàn thể dân chúng: 2CHÚA phán như sau: "Ai ở lại Giê-ru-sa-lem sẽ chết vì chiến tranh, đói kém, dịch lệ. Nhưng ai đầu hàng quân Ba-by-lôn sẽ sống. Họ sẽ thoát và được bảo toàn mạng sống như nhận được chiến lợi phẩm." 3Và CHÚA phán như sau: "Thành Giê-ru-sa-lem nầy chắc chắn sẽ bị trao vào quân của vua Ba-by-lôn. Người sẽ chiếm lấy thành nầy!"

4Sau đó các quần thần đề nghị với vua, "Phải xử tử Giê-rê-mi! Nó làm nản lòng quân sĩ đang ở trong thành và toàn dân bằng những lời tuyên bố mình. Nó chẳng muốn điều tốt cho chúng ta mà chỉ muốn hủy hoại chúng ta thôi."

[a] ***37:12 xứ Bên-gia-min*** Giê-rê-mi đang đi xuống thành phố quê nhà của ông là A-na-thốt. Thành nầy nằm trong đất Bên-gia-min.

[b] ***37:13 Cổng Bên-gia-min ở Giê-ru-sa-lem*** Cổng nầy dẫn từ thành Giê-ru-sa-lem ra con đường đi đến xứ Bên-gia-min.

5Vua Xê-đê-kia bảo họ, "Nầy ông ta
ở trong tay các ngươi. Ta không làm gì
cản các ngươi đâu."
6Vậy các viên chức bắt Giê-rê-mi
quăng xuống giếng của Manh-ki-gia,
con trai vua, nằm trong sân của toán
cận vệ. Họ dùng dây thừng thả Giê-
rê-mi xuống giếng. Giếng không có
nước, chỉ có bùn nên Giê-rê-mi lún
xuống bùn.
7Nhưng có Ê-bết Mê-léc, người Cút
và là một tôi tớ trong cung điện, nghe
các viên chức đã thả Giê-rê-mi xuống
giếng. Trong khi vua Xê-đê-kia đang
ngồi nơi cổng Bên-gia-min, 8thì Ê-bết
Mê-léc rời cung đi đến gặp vua. Ê-bết
Mê-léc thưa cùng vua rằng, 9"Thưa
chúa và vua tôi ơi, các viên quan nầy
hành động ác độc lắm. Họ đối xử với
nhà tiên tri thật tệ bạc. Họ đã quăng
ông vào giếng để ông chết trong đó! Khi
trong thành không còn bánh nữa, ông
ta cũng sẽ chết đói thôi."
10Vua Xê-đê-kia liền ra lệnh cho
Ê-bết Mê-léc người Cút, "Đem ba
mươi[a] người từ cung vua để kéo nhà
tiên tri Giê-rê-mi ra khỏi giếng trước
khi người chết."
11Vậy Ê-bết Mê-léc mang những
người đó cùng với mình vào phòng
ngay dưới kho trong cung vua lấy giẻ và
áo quần cũ. Rồi dùng dây thừng thòng
các thứ đó xuống giếng cho Giê-rê-mi.
12Ê-bết Mê-léc người Cút bảo Giê-
rê-mi, "Ông hãy quấn các áo quần và
giẻ cũ quanh nách để làm đệm cho dây
thừng." Giê-rê-mi làm theo như vậy.
13Rồi họ kéo ông lên theo dây thừng và
mang ông ra khỏi giếng. Giê-rê-mi bị
giam trong sân của toán cận vệ.

Xê-đê-kia chất vấn Giê-rê-mi

14Sau đó vua Xê-đê-kia cho người giải
Giê-rê-mi đến trước mặt mình nơi
cổng thứ ba của đền thờ Chúa. Vua bảo
Giê-rê-mi, "Ta muốn hỏi ngươi một
điều. Ngươi không được giấu ta điều gì,
phải nói thật."

15Giê-rê-mi thưa, "Nếu tôi nói cho
vua câu trả lời, chắc chắn vua sẽ giết tôi.
Còn nếu tôi khuyên vua thì vua cũng
không thèm nghe."
16Vua Xê-đê-kia hứa kín cùng Giê-
rê-mi, "Ta lấy danh Chúa hằng sống
là Đấng ban cho chúng ta hơi thở và
sự sống mà thề rằng ta sẽ không giết
ngươi cũng không giao ngươi vào tay
những viên chức muốn giết ngươi."
17Vậy Giê-rê-mi nói cùng vua Xê-đê-
kia rằng, "Chúa Toàn Năng, Thượng
Đế của Ít-ra-en phán: 'Nếu ngươi đầu
hàng các sĩ quan của vua Ba-by-lôn thì
mạng sống vua sẽ được bảo toàn. Giê-
ru-sa-lem sẽ không bị hỏa thiêu, vua và
gia đình vua sẽ sống. 18Nhưng nếu vua
không chịu đầu hàng các sĩ quan của
vua Ba-by-lôn thì thành nầy sẽ bị trao
vào tay quân Ba-by-lôn; chúng sẽ thiêu
rụi thành, còn vua sẽ không thoát khỏi
tay chúng.'"
19Vua Xê-đê-kia bảo Giê-rê-mi, "Ta
sợ những người Giu-đa đã bỏ trốn theo
người Canh-đê. Nếu người Ba-by-lôn
trao ta vào tay chúng thì chúng sẽ hành
hạ ta."
20Nhưng Giê-rê-mi bảo đảm, "Quân
Ba-by-lôn sẽ không trao vua vào tay
người Do-thái đâu. Xin vua hãy vâng lời
Chúa đã phán qua tôi để vua được bình
yên và bảo toàn mạng sống. 21Nhưng
nếu vua không chịu đầu hàng người
Ba-by-lôn thì Chúa cho tôi biết những
gì sẽ xảy ra. 22Tất cả những người đàn
bà còn lại trong cung vua Giu-đa sẽ bị
mang ra trình diện các sĩ quan cao cấp
của vua Ba-by-lôn. Họ sẽ chế nhạo vua
bằng bài ca sau đây:

'Các bạn vua đã giăng bẫy cho vua
và mạnh hơn vua;
Trong khi chân vua đã lún vào bùn,
thì họ bỏ đi.'

23Tất cả các vợ và con của vua sẽ bị
mang ra giao cho quân Ba-by-lôn. Vua
sẽ không thoát khỏi tay họ mà sẽ bị vua
Ba-by-lôn bắt, còn Giê-ru-sa-lem sẽ bị
thiêu rụi."
24Vua Xê-đê-kia liền bảo Giê-rê-mi,

[a] ***38:10 ba mươi*** Đây là theo bản Hê-bơ-rơ. Có một bản Hê-bơ-rơ khác chỉ ghi "ba."

"Đừng cho ai biết ta đã nói chuyện
với ngươi thì ngươi sẽ không chết.
25Nhưng nếu các viên chức nghe rằng
ta đã nói chuyện với ngươi rồi họ đến
bảo ngươi, 'Hãy nói cho chúng ta biết
ngươi đã nói với vua những gì và vua
nói với ngươi ra sao. Nếu ngươi không
chịu nói thì chúng ta sẽ giết ngươi.'
26Nếu họ hỏi thì ngươi phải trả lời với
họ như sau, 'Tôi đã van xin vua đừng
đưa tôi trở về nhà Giô-na-than kẻo tôi
chết ở đó.'"

27Sau đó các viên chức đến hỏi Giê-
rê-mi. Ông thuật lại cho họ theo như
vua dặn. Cho nên họ thôi không hỏi
nữa vì không ai nghe được Giê-rê-mi
và vua đã nói gì với nhau.

28Giê-rê-mi bị giam trong sân của
toán cận vệ cho đến ngày thành Giê-
ru-sa-lem bị chiếm.

Thành Giê-ru-sa-lem thất thủ

39 1Thành Giê-ru-sa-lem bị chiếm
như sau: Tháng mười, năm thứ
chín đời Xê-đê-kia, vua Giu-đa, thì
Nê-bu-cát-nết-xa vua Ba-by-lôn cùng
toàn đạo quân kéo đến vây đánh Giê-
ru-sa-lem. 2Cuộc vây hãm kéo dài đến
ngày chín tháng tư năm thứ mười
một, đời vua Xê-đê-kia, thì thành bị
chọc thủng. 3Tất cả các sĩ quan sau đây
của vua Ba-by-lôn tiến vào Giê-ru-sa-
lem và đến ngồi ở Cổng Giữa: Nê-ganh
Sa-rê-xe, Xam-ga Nê-bô, Xa-xê-kim, sĩ
quan tư lệnh người Ráp-sa-ít, Nê-ganh
Sa-rê-xe người Ráp-ma, cùng toàn thể
các viên chức cao cấp khác.

4Khi Xê-đê-kia vua Giu-đa và các
binh sĩ thấy họ thì bỏ trốn lúc ban
đêm, chạy theo ngõ vườn vua, lẻn qua
cổng giữa hai vách thành rồi trốn theo
hướng thung lũng Giô-đanh. 5Nhưng
quân Ba-by-lôn rượt theo và đuổi kịp
vua Xê-đê-kia trong bình nguyên Giê-
ri-cô. Sau khi bắt được vua, họ giải ông
đến trước Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-
lôn đang ở thành Ríp-la trong xứ
Ha-mát. Vua Ba-by-lôn kết án Xê-đê-
kia ở đó. 6Rồi vua Ba-by-lôn giết các con
trai Xê-đê-kia và các viên chức cao cấp
của Giu-đa trước mắt vua ở Ríp-la. 7Họ
móc mắt Xê-đê-kia, lấy xiềng sắt xích
ông lại và giải qua Ba-by-lôn.

8Sau đó quân Ba-by-lôn phóng
hỏa cung vua cùng với nhà cửa của
dân chúng và phá sập các vách thành
quanh Giê-ru-sa-lem. 9Rồi Nê-bu-xa-
ra-đan, chỉ huy toán cận vệ đặc biệt giải
qua Ba-by-lôn tất cả dân chúng còn lại
trong thành cùng những người trước
đó đã đầu thú cùng với đám dân cư còn
lại. 10Nê-bu-xa-ra-đan, chỉ huy toán
cận vệ chỉ chừa lại trong xứ Giu-đa
những người nghèo khổ, khố rách áo
ôm, rồi ngày hôm đó cấp cho họ vườn
nho và đồng ruộng để trồng trọt.

11Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn ra
lệnh cho Nê-bu-xa-ra-đan, chỉ huy toán
cận vệ như sau về Giê-rê-mi: 12"Hãy tìm
Giê-rê-mi và chăm sóc cẩn thận, không
được làm hại người điều gì; nhưng hãy
làm theo điều người yêu cầu." 13Vậy
Nê-bu-cát-nết-xa sai những người sau
đây đi tìm Giê-rê-mi: Nê-bu-xa-ra-đan,
chỉ huy toán cận vệ; Nê-bu-sa-ban, sĩ
quan tư lệnh; Nê-ganh Sa-rê-xe, một
viên chức cao cấp và tất cả các sĩ quan
nòng cốt của vua Ba-by-lôn; 14Họ mang
Giê-rê-mi từ sân của toán cận vệ rồi
giao cho Ghê-đa-lia[a], con A-hi-cam,
cháu Sa-phan là người nhận lệnh đưa
ông về nhà. Vậy họ đưa ông về nhà và
ông ở chung với dân chúng còn sót lại
tại Giu-đa.

Sứ điệp của Chúa cho Ê-bết-Mê-léc

15Trong khi đó có lời CHÚA phán cùng
Giê-rê-mi đang khi ông đang bị nhốt
trong sân khám rằng: 16"Giê-rê-mi,
hãy đi bảo Ê-bết-Mê-léc[b], người Cút
rằng, CHÚA Toàn Năng, Thượng Đế của
Ít-ra-en phán như sau, 'Ta sắp thực
hiện những lời về Giê-ru-sa-lem bằng
thảm họa chứ không bằng thái bình,
thịnh vượng. Những lời đó sẽ thành sự
thật trước mắt ngươi. 17Nhưng CHÚA
phán, ta sẽ giải thoát ngươi trong ngày
đó, ngươi sẽ không bị trao vào tay của

[a] **39:14 Ghê-đa-lia** Người mà vua Nê-bu-cát-nết-xa lập làm tổng trấn xứ Giu-đa.
[b] **39:16 Ê-bết-Mê-léc** Xem Giê 38:7–13 để biết rõ hơn về người nầy.

những người mà ngươi sợ. 18Ta chắc
chắn sẽ giải cứu ngươi, hỡi Ê-bết-Mê-
léc. Ngươi sẽ không bị gươm giết; ngươi
sẽ thoát và được sống vì ngươi đã đặt
niềm tin cậy nơi ta,' CHÚA phán vậy."

Giê-rê-mi được trả tự do

40 1Có lời của CHÚA phán cùng
Giê-rê-mi sau khi Nê-bu-xa-
ra-đan, chỉ huy toán phòng vệ phóng
thích ông ở Ra-ma. Ông tìm được Giê-
rê-mi ở Ra-ma đang bị xiềng chung với
đám tù binh Giu-đa và Giê-ru-sa-lem
sắp bị đày qua Ba-by-lôn. 2Khi Nê-bu-
xa-ra-đan tìm được Giê-rê-mi thì nói
cùng ông rằng, "CHÚA là Thượng Đế các
ngươi đã tuyên bố thảm họa sẽ xảy đến
cho nơi nầy. 3Nay CHÚA đã thực hiện
điều đó y như Ngài đã phán. Thảm
họa nầy xảy đến vì dân Giu-đa phạm
tội cùng CHÚA, không vâng lời Ngài.
4Nhưng bây giờ, ta đã tháo xiềng cho
ngươi. Nếu ngươi muốn sang Ba-by-lôn
với ta thì đi, ta sẽ lo cho ngươi, nhưng
nếu ngươi không muốn đi thì thôi. Nầy,
cả xứ đang ở trước mặt ngươi, ngươi
muốn đi đâu tùy ý." 5Khi Giê-rê-mi sắp
sửa ra đi thì Nê-bu-xa-ra-đan bảo, "Hãy
trở về với Ghê-đa-lia[a], con A-hi-cam,
cháu Sa-phan mà vua Ba-by-lôn đã đặt
làm quan tổng trấn các thành Giu-đa
cũng được. Hãy ở với người trong vòng
dân tộc ngươi. Hay ngươi muốn đi đâu
tùy ý."

Vậy Nê-bu-xa-ra-đan cấp cho Giê-
rê-mi lương thực và một món quà
rồi thả ông ra. 6Giê-rê-mi liền đi đến
Mích-ba ở với Ghê-đa-lia, con A-hi-
cam và giữa những dân còn lại trong
xứ.

Thời gian cai trị ngắn ngủi của Ghê-đa-lia

7Khi các viên chỉ huy và quân sĩ Giu-đa
dưới quyền ở ngoài đồng nghe vua
Ba-by-lôn đã cử Ghê-đa-lia, con trai
A-hi-cam làm tổng trấn trong xứ và
giao cho ông quản trị đàn ông, đàn
bà, trẻ con cùng những người nghèo
khổ trong xứ không bị đày sang Ba-by-
lôn, 8thì họ đều đến gặp Ghê-đa-lia ở
Mích-ba. Trong số đó có Ích-ma-ên,
con Nê-tha-nia, Giô-ha-nan và Giô-na-
than con của Ka-rê-a, Sê-rai-gia con
Tan-hu-mết, các con trai của Ê-phai
người Nê-tô-phát, và Giê-xa-nia, con
Ma-a-ca. Họ và binh sĩ dưới quyền đều
đến.

9Ghê-đa-lia, con của A-hi-cam, cháu
Sa-phan hứa cùng họ rằng, "Đừng sợ
phải phục vụ người Ba-by-lôn. Hãy cứ
ở trong xứ và thần phục vua Ba-by-lôn
thì mọi việc sẽ êm thấm. 10Còn về phần
ta, các ngươi phải biết, ta sẽ vẫn cứ ở
tại Mích-ba để đại diện các ngươi trước
mặt người Ba-by-lôn đã đến với chúng
ta. Hãy gom góp rượu, các hoa quả mùa
hè, dầu và bỏ tất cả trong thùng chứa
rồi cư ngụ trong các thành mà các
ngươi kiểm soát."

11Các người Giu-đa khác đang ở
Mô-áp, Am-môn, Ê-đôm và trong các
xứ khác nghe rằng vua Ba-by-lôn đã để
lại một số người ở Giu-đa và rằng vua
đã lập Ghê-đa-lia, con A-hi-cam, cháu
Sa-phan làm tổng trấn, 12thì họ đều
từ những nơi họ chạy trốn trở về xứ
Giu-đa, đến cùng Ghê-đa-lia ở Mích-ba,
và thu gom rượu và hoa quả mùa hè
nhiều vô số.

13Giô-ha-nan, con Ka-rê-a cùng tất
cả các viên chỉ huy quân đội đang ở
ngoài đồng đến cùng Ghê-đa-lia tại
Mích-ba 14nói cùng ông rằng, "Ông có
biết rằng Ba-a-li, vua dân Am-môn đã
sai Ích-ma-ên, con Nê-tha-nia đến để
ám sát ông không?" Nhưng Ghê-đa-lia,
con A-hi-cam không tin họ.

15Sau đó Giô-ha-an con Ka-rê-a nói
riêng với Ghê-đa-lia ở Mích-ba rằng,
"Cho phép tôi đi giết Ích-ma-ên, con
Mê-tha-nia mà không ai biết. Tại sao
để nó giết ông để khiến cho tất cả người
Do-thái đã quy tụ quanh ông phải tản
lạc và những người còn sót lại trong
Giu-đa bị tiêu diệt?"

16Nhưng Ghê-đa-lia, con A-hi-cam
trả lời cùng Giô-ha-nan con Ka-ê-ra
rằng, "Đừng giết Ích-ma-ên vì ngươi
đã bịa đặt vu khống anh ta."

[a] ***40:5*** **Hãy trở về với Ghê-đa-lia** Hay "Trước khi Ghê-đa-lia trở về, hãy đến với người."

41 1Đến tháng bảy, Ích-ma-ên, con
Nê-tha-nia, cháu Ê-li-sa-ma,
thuộc dòng vua và là một trong các sĩ
quan của vua Giu-đa cùng mười người
nữa đến gặp Ghê-đa-lia, con A-hi-cam
ở Mích-ba. Trong khi họ cùng ăn uống
với nhau ở đó 2thì Ích-ma-ên, con
Nê-tha-nia cùng mười người đi với
mình đứng lên lấy gươm giết Ghê-đa-
lia, con A-hi-cam, cháu Sa-phan, người
mà vua Ba-by-lôn đã cử làm tổng trấn
của xứ. 3Ích-ma-ên cũng giết tất cả
những người Do-thái ở với Ghê-đa-
lia tại Mích-ba cùng những quân lính
Ba-by-lôn có mặt ở đó.

4Hai ngày sau khi Ghê-đa-lia bị giết,
chưa ai hay chuyện đó 5thì có tám mươi
người từ Sê-chem, Si-lô, và Xa-ma-ri
đến Mích-ba mang của lễ và trầm
hương đến đền thờ CHÚA. Họ cạo râu,
xé rách quần áo, cắt da thịt mình[a]. 6Ích-
ma-ên con Nê-tha-nia từ Mích-ba ra
đón họ, vừa đi vừa khóc[b]. Khi gặp họ
hắn nói, "Mấy anh hãy cùng tôi đến
gặp Ghê-đa-lia, con A-hi-cam." 7Vậy
họ đi đến Mích-ba rồi Ích-ma-ên, con
Nê-tha-nia cùng thuộc hạ liền giết bảy
mươi người trong đám họ và quăng
thây xuống một giếng sâu. 8Nhưng
mười người còn sống sót bảo Ích-
ma-ên, "Đừng giết chúng tôi. Chúng tôi
có rất nhiều lúa mì, lúa mạch, rượu và
mật ong giấu trong ruộng." Vì thế Ích-
ma-ên không giết họ chung với những
người kia. 9Cái giếng mà Ích-ma-ên
quăng các xác chết xuống là chỗ vua
A-sa đã đào để lấy nước cho thành phố[c]
và cũng để phòng thủ chống lại Ba-a-sa,
vua Ít-ra-en. Nhưng Ích-ma-ên, con
Na-tha-nia quăng các thây vào đó cho
đến khi đầy giếng.

10Ích-ma-ên bắt tất cả các người khác
ở Mích-ba: các con gái vua cùng những
người còn sót tại đó. Họ là những người
mà Na-bu-xa-ra-đan, chỉ huy toán cận
vệ chỉ định Ghê-đa-lia, con A-hi-cam,
chăm sóc. Ích-ma-ên, con Nê-tha-nia
bắt họ và lên đường băng qua xứ dân
Am-môn.

11Giô-ha-nan con Ca-rê-a và các sĩ
quan ở với ông nghe biết tất cả những
điều ác Ích-ma-ên, con Nê-tha-nia
đã làm. 12Nên họ mang thuộc hạ đi
đánh Ích-ma-ên, con Nê-tha-nia và
bắt được hắn gần hồ lớn ở Ghi-bê-ôn.
13Khi các tù binh mà Ích-ma-ên đã bắt
thấy Giô-ha-nan và các sĩ quan thì vô
cùng mừng rỡ. 14Cho nên tất cả mọi
người bị Ích-ma-ên bắt làm tù binh từ
Mích-ba quay lại và chạy đến Giô-ha-
nan, con Ca-rê-a. 15Nhưng Ích-ma-ên,
con Nê-tha-nia cùng với tám người
chạy thoát khỏi Giô-ha-nan trốn đến
dân Am-môn.

16Giô-ha-nan, con Ca-rê-a và các sĩ
quan của ông cứu thoát các tù binh mà
Ích-ma-ên, con Nê-tha-nia đã bắt từ
Mích-ba sau khi hắn giết Ghê-đa-lia,
con A-hi-cam. Trong số những người
còn sống sót có các binh sĩ, đàn bà,
trẻ con và các sĩ quan trong cung vua.
Giô-ha-nan mang họ trở về từ thành
Ghi-bê-ôn.

Trốn qua Ai-cập

17–18Giô-ha-nan và các sĩ quan khác sợ
người Ba-by-lôn vì vua Ba-by-lôn đã
cử Ghê-đa-lia, con A-hi-cam làm tổng
trấn Giu-đa nhưng Ích-ma-ên, con
Nê-tha-nia đã giết ông nên Giô-ha-
nan sợ người Ba-by-lôn sẽ nổi giận. Họ
định trốn qua Ai-cập. Trên đường đi họ
ghé lại Ghê-rút Kim-ham, gần thành
Bết-lê-hem.

42 1Trong khi ở đó, Giô-ha-nan,
con Ca-rê-a và Giê-xa-nia, con
Hô-sai-gia đến viếng nhà tiên tri Giê-
rê-mi. Tất cả các sĩ quan và toàn thể
dân chúng thuộc mọi tầng lớp đều đi
theo. 2Họ nói với ông, "Giê-rê-mi, xin
nghe điều chúng tôi yêu cầu. Hãy cầu
xin CHÚA là Thượng Đế ông cho những

[a] **41:5 Họ cạo râu ... cắt da thịt mình** Những người nầy làm như thế để chứng tỏ họ rất đau buồn về việc thành đền thờ CHÚA ở Giê-ru-sa-lem bị tiêu hủy.

[b] **41:6 Ích-ma-ên ... vừa đi vừa khóc** Ích-ma-ên làm như thể hắn cũng đau buồn về việc đền thờ bị tiêu hủy.

[c] **41:9 vua A-sa ... cho thành phố** Vua A-sa sống khoảng 300 năm trước thời Ghê-đa-lia. Xem I Vua 15:22 để biết câu truyện vua A-sa xây hào lũy bảo vệ thành Mích-ba.

người còn sống sót từ gia đình Giu-đa. Trước kia chúng tôi rất đông đảo nhưng nay như ông thấy, chúng tôi chỉ còn lại rất ít. 3Cho nên xin ông cầu hỏi Chúa là Thượng Đế ông xem chúng tôi nên đi đâu hay làm gì."

4Nhà tiên tri Giê-rê-mi đáp, "Ta hiểu các ngươi muốn ta làm gì rồi. Ta sẽ cầu hỏi Chúa là Thượng Đế các ngươi theo như các ngươi yêu cầu rồi ta sẽ bảo cho các ngươi biết mọi điều Ngài phán, không giấu diếm các ngươi điều gì."

5Dân chúng nói cùng Giê-rê-mi, "Nguyện Chúa làm nhân chứng chân thật và trung tín nghịch lại chúng tôi nếu chúng tôi không làm mọi điều Chúa là Thượng Đế ông sai ông bảo chúng tôi. 6Dù chúng tôi có thích nghe lời Ngài phán hay không cũng không sao. Chúng tôi sẽ vâng theo Chúa là Thượng Đế chúng ta, Đấng mà chúng tôi nhờ ông khẩn cầu. Chúng tôi sẽ vâng theo lời Ngài phán để phúc lành sẽ đến trên chúng tôi."

7Mười ngày sau Chúa phán cùng Giê-rê-mi. 8Giê-rê-mi liền gọi Giô-ha-nan, con Ca-rê-a, các sĩ quan đi với ông cùng toàn thể dân chúng thuộc mọi tầng lớp. 9Ông nói với họ, "Các ngươi sai ta đi cầu hỏi Chúa về điều mình muốn. Thượng Đế của Ít-ra-en phán như sau: 10'Nếu các ngươi ở lại Giu-đa, ta sẽ xây các ngươi lên chớ không phá đổ xuống. Ta sẽ trồng các ngươi chớ không nhổ lên vì ta rất buồn về thảm họa mà ta mang đến cho các ngươi. 11Bây giờ các ngươi sợ vua Ba-by-lôn nhưng đừng e sợ người nữa. Đừng sợ người,' Chúa phán, 'vì ta ở với các ngươi. Ta sẽ giải cứu và giải thoát các ngươi khỏi quyền lực người. 12Ta sẽ tỏ lòng nhân từ cùng các ngươi, và người cũng sẽ lấy lòng thương xót đối với các ngươi và để các ngươi sống trong xứ mình.'

13Nhưng nếu các ngươi nói, 'Chúng tôi sẽ không ở trong xứ Giu-đa,' tức là các ngươi không vâng lời Chúa là Thượng Đế mình. 14Hay nếu các ngươi nói, 'Không, chúng tôi sẽ đi xuống sống ở Ai-cập. Ở đó chúng tôi sẽ không thấy giặc giã, không nghe tiếng kèn trận, hay bị đói kém.' 15Nếu các ngươi nói như thế thì hãy nghe lời Chúa phán cùng các ngươi là những người còn sống sót trong Giu-đa. Chúa Toàn Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en phán: 'Nếu các ngươi nhất định đi xuống sống ở Ai-cập thì những việc sau đây sẽ xảy đến: 16Các ngươi sợ giặc giã nhưng giặc giã sẽ theo đuổi các ngươi ở xứ Ai-cập. Các ngươi lo bị đói kém nhưng đói kém sẽ theo ngươi xuống Ai-cập và các ngươi sẽ chết ở đó. 17Ai đi xuống Ai-cập đều sẽ chết vì chiến tranh, đói kém hay vì bệnh tật kinh khiếp. Không ai đi xuống Ai-cập mà còn sống; sẽ không ai thoát khỏi những tai họa khủng khiếp mà ta sẽ giáng trên chúng.'"

18Chúa Toàn Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en phán: "Ta đã tỏ cơn thịnh nộ ta nghịch cùng dân cư Giê-ru-sa-lem. Cũng vậy, ta sẽ tỏ cơn thịnh nộ ta cùng các ngươi khi các ngươi xuống Ai-cập. Các dân tộc khác sẽ nói xấu các ngươi. Họ sẽ sửng sốt khi thấy những tai họa xảy đến cho các ngươi. Ngươi sẽ thành một lời nguyền rủa và người ta sẽ sỉ nhục các ngươi. Các ngươi sẽ không còn được nhìn thấy xứ Giu-đa nữa."

19"Hỡi các ngươi là những kẻ còn sống sót trong Giu-đa, Chúa phán cùng các ngươi, 'Chớ đi xuống Ai-cập.' Các ngươi phải hiểu rõ điều đó; hôm nay ta cảnh cáo trước cho các ngươi rằng, 20các ngươi đã lầm lẫn và sự lầm lẫn đó đưa đến cái chết cho các ngươi. Vì các ngươi nhờ ta cầu hỏi Chúa là Thượng Đế mình rằng, 'Hãy cầu hỏi Chúa là Thượng Đế giùm cho chúng tôi. Xin hãy cho chúng tôi biết điều Chúa là Thượng Đế chúng tôi phán thì chúng tôi sẽ làm theo.' 21Cho nên hôm nay ta đã bảo cho các ngươi biết, nhưng các ngươi không vâng theo lời Chúa là Thượng Đế các ngươi là Đấng sai ta nói cho các ngươi biết. 22Vì các ngươi phải hiểu rõ điều nầy: Các ngươi sẽ chết vì chiến tranh, đói kém, và dịch lệ ở xứ mà các ngươi muốn đi đến định cư."

43 1Vậy Giê-rê-mi thuật lại cho họ hết mọi lời của Chúa là Thượng Đế họ; ông thuật lại cho họ nghe mọi

điều Chúa là Thượng Đế họ phán dặn ông.

2A-xa-ria, con Hô-sai-gia, Giô-ha-nan con Ca-rê-a, và mấy người nữa rất tự phụ. Họ bảo Giê-rê-mi, "Ông nói dối! Chúa không có sai ông để bảo rằng, 'Các ngươi không được xuống sống ở Ai-cập.' 3Chính Ba-rúc, con Nê-ri-a xúi ông nghịch cùng chúng tôi. Hắn muốn trao chúng tôi vào tay người Ba-by-lôn để giết chúng tôi hay bắt chúng tôi đày sang Ba-by-lôn."

4Vậy Giô-ha-nan, các sĩ quan và toàn thể dân chúng bất tuân mệnh lệnh Chúa bảo phải ở lại Giu-đa. 5Giô-ha-nan, con Ca-rê-a và các sĩ quan mang các người còn sót ở Giu-đa đi. Họ là những người đã chạy trốn khỏi quân Ba-by-lôn sang các xứ khác nhưng đã trở về sống ở Giu-đa. 6Họ mang theo đàn ông, đàn bà, trẻ con, và các con gái vua. Nê-bu-xa-ra-đan, chỉ huy toán cận vệ đã đặt Ghê-đa-lia, con A-hi-cam, cháu Sa-phan cai trị họ. Giô-ha-nan cũng bắt nhà tiên tri Giê-rê-mi theo và Ba-rúc, con Nê-ri-a. 7Họ không nghe lời Chúa. Cho nên tất cả đi xuống Ai-cập, đến thành Ta-phan-hết[a].

8Ở Ta-phan-hết Chúa phán như sau với Giê-rê-mi: 9"Hãy lấy mấy tảng đá lớn. Chôn chúng vào đất sét nơi lề đường lát gạch trước cung vua Ai-cập ở Ta-phan-hết. Hãy làm trước mắt dân Do-thái. 10Rồi bảo họ, 'Chúa Toàn Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en phán: Ta sắp sửa sai tôi tớ ta là Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn. Ta sẽ đặt ngôi người trên các tảng đá nầy mà ta đã chôn, và người sẽ lấy lọng[b] che trên chúng. 11Người sẽ đến tấn công Ai-cập. Người sẽ mang cái chết đến cho kẻ phải chết, cầm tù những kẻ phải bị cầm tù và mang chiến tranh đến cho những kẻ phải bị giết bằng gươm. 12Nê-bu-cát-nết-xa sẽ phóng hỏa các đền thờ của các thần Ai-cập và thiêu đốt chúng. Người sẽ cướp đi hết các thần tượng. Người dọn Ai-cập sạch sẽ như người chăn chiên gỡ hết các con rận ra khỏi áo lông của mình. Rồi người sẽ thong dong rời Ai-cập. 13Người sẽ tiêu hủy các trụ thờ trong đền thờ thần mặt trời[c] ở Ai-cập và sẽ thiêu rụi đền thờ các thần của Ai-cập.'"

Chúa cảnh cáo dân Giu-đa

44 1Giê-rê-mi nhận được lời của Chúa dành cho tất cả các người Giu-đa đang sống ở Ai-cập: trong các thành Mi-đôn, Ta-phan-hết, Mem-phít, và vùng nam Ai-cập. Lời đó như sau: 2Chúa Toàn Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en phán: "Các ngươi đã thấy những điều khủng khiếp ta giáng trên Giê-ru-sa-lem và các thị trấn Giu-đa là những nơi hiện nay trở thành hoang tàn không ai ở 3vì dân chúng sống ở đó đã làm điều ác. Chúng chọc giận ta bằng cách đốt hương và bái lạy các thần khác mà chính chúng, các ngươi hay tổ tiên các ngươi chưa hề biết. 4Nhiều lần ta sai các tôi tớ ta, tức các nhà tiên tri đến với các ngươi. Ta phán qua họ rằng, 'Chớ làm điều ghê tởm nầy mà ta ghét.' 5Nhưng chúng không nghe cũng không thèm để ý đến. Chúng vẫn cứ làm ác và dâng hương cho các thần khác. 6Cho nên ta tỏ cơn thịnh nộ ta trên chúng. Ta trút cơn giận ta trên các thị trấn Giu-đa và các đường phố Giê-ru-sa-lem để những nơi đó thành chỗ đổ nát và đống đá vụn cho đến hôm nay."

7Bây giờ Chúa Toàn Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en phán: "Tại sao các ngươi tự chuốc họa vào thân như vậy? Các ngươi đã cắt đứt đàn ông, đàn bà, trẻ con và hài nhi khỏi Giu-đa, không chừa lại cho mình một người nào trong Giu-đa hết. 8Tại sao các ngươi muốn chọc giận ta bằng cách tạc tượng các tà thần? Tại sao các ngươi đốt hương cho các thần của Ai-cập nơi các ngươi sống? Các ngươi chỉ tự hủy hoại mình thôi. Các dân tộc khác sẽ nói xấu ngươi

[a] **43:7 Ta-phan-hết** Một thị trấn ở Đông Bắc Ai-cập.
[b] **43:10 lọng** Giống cái dù lớn để che nắng.
[c] **43:13 thần mặt trời** Đây là một vị thần quan trọng nhất của Ai-cập.

và chế giễu ngươi. 9Các ngươi đã quên
những việc ác mà tổ tiên các ngươi làm
rồi sao? Các ngươi đã quên điều ác các
vua và hoàng hậu Giu-đa làm rồi sao?
Các ngươi đã quên điều ác ngươi và vợ
các ngươi làm rồi sao? Những điều ác
đó đã diễn ra trong xứ Giu-đa và trên
các đường phố Giê-ru-sa-lem. 10Thậm
chí cho đến ngày nay dân Giu-đa vẫn
còn quá tự phụ. Chúng không chịu tôn
kính ta hay vâng theo lời giáo huấn ta.
Chúng không vâng giữ luật lệ ta ban
cho các ngươi và tổ tiên các ngươi."

11Vì thế nên CHÚA Toàn Năng, Thượng
Đế của Ít-ra-en phán: "Các ngươi phải
biết rằng ta nhất quyết giáng thảm họa
trên các ngươi. Ta sẽ tiêu diệt toàn thể
gia đình Giu-đa. 12Một số ít dân còn
sống sót của Giu-đa nhất định đi xuống
định cư ở Ai-cập nhưng tất cả chúng
nó đều sẽ chết ở đó. Chúng đều sẽ bị
giết vì giặc giã hay chết vì đói kém. Từ
sang đến hèn đều sẽ bị giết vì giặc giã
hay chết vì đói kém. Các dân tộc khác
sẽ nói xấu chúng. Người ta sẽ sửng sốt
khi nhìn thấy số phận chúng. Chúng sẽ
trở thành lời nguyền rủa, người ta sẽ sỉ
nhục chúng. 13Ta sẽ trừng phạt những
kẻ đi xuống sinh sống ở Ai-cập như
ta đã trừng phạt Giê-ru-sa-lem bằng
gươm giáo, đói kém và dịch lệ. 14Sẽ
không có ai trong số những kẻ còn sống
sót của Giu-đa đã đi xuống sinh sống ở
Ai-cập thoát khỏi sự trừng phạt của ta.
Chúng sẽ muốn trở về Giu-đa và sinh
sống nhưng sẽ không có một ai trở về
ngoại trừ một số rất ít trốn thoát được."

15Một số đông người Giu-đa sống ở
miền Nam Ai-cập họp nhau lại. Trong
đó có nhiều người đàn bà Giu-đa đã đốt
hương cho các thần khác, và chồng họ
biết chuyện ấy. Họ nói cùng Giê-rê-mi,
16"Chúng tôi sẽ không nghe lời CHÚA
mà ông nói cùng chúng tôi. 17Chúng
tôi đã hứa dâng sinh tế cho Nữ vương
trên trời và chúng tôi chắc chắn sẽ
thực hiện những điều chúng tôi đã
hứa. Chúng tôi sẽ đốt hương và đổ của
lễ uống ra để bái lạy nữ thần đó như
chúng tôi, tổ tiên chúng tôi, các vua
và các quan chức đã làm trước kia. Tất
cả chúng tôi đã làm như thế trong các
thị trấn Giu-đa và trong các đường phố
Giê-ru-sa-lem. Lúc chúng tôi thờ lạy
Nữ vương trên trời thì chúng tôi có dư
thực phẩm và thịnh vượng, không gặp
điều chẳng lành nào. 18Nhưng từ khi
chúng tôi ngưng dâng sinh tế cho Nữ
vương trên trời và ngưng dâng của lễ
uống cho Nữ vương thì chúng tôi gặp
đủ thứ hoạn nạn. Dân cư chúng tôi bị
chết vì giặc giã và đói kém."

19Rồi các người đàn bà lên tiếng[a],
"Chồng chúng tôi biết chuyện chúng tôi
làm. Chúng tôi được phép của chồng
mình để đốt hương cho Nữ vương trên
trời và đổ của lễ uống ra cho nàng.
Chồng chúng tôi biết chúng tôi làm
bánh trông giống mặt nàng và đổ của
lễ uống ra cho nàng."

20Giê-rê-mi liền nói cùng tất cả dân
chúng, cả đàn ông lẫn đàn bà là những
người đã trả lời với ông. 21Ông bảo,
"CHÚA nhớ lại rằng các ngươi và tổ tiên
các ngươi, các vua và các quan chức
cùng toàn dân trong xứ đã đốt hương
trong các thị trấn Giu-đa và trong các
đường phố Giê-ru-sa-lem. Ngài nhớ
lại và suy nghĩ về điều ấy. 22Và rồi Ngài
không thể nhẫn nhục với các ngươi
được nữa. Ngài gớm ghê những điều
các ngươi làm cho nên Ngài biến xứ các
ngươi thành sa mạc hoang vu không ai
ở. Các dân khác nguyền rủa xứ đó. Ngày
nay vẫn như thế. 23Những việc đó xảy
đến vì các ngươi dâng hương cho các
thần khác. Các ngươi phạm tội cùng
CHÚA, không vâng lời Ngài, không giữ
giao ước[b] Ngài hay luật lệ Ngài ban cho
các ngươi. Vì thế thảm họa nầy xảy đến
cho các ngươi như các ngươi thấy ngày
nay."

24Rồi Giê-rê-mi nói cùng các người
đàn ông và đàn bà đó rằng, "Hỡi dân
Giu-đa hiện đang sống trong xứ Ai-cập,
hãy nghe lời CHÚA: 25CHÚA Toàn Năng,
Thượng Đế của Ít-ra-en phán: Các

[a] **44:19 Rồi các người đàn bà lên tiếng** Câu nầy dựa theo bản cổ Hi-lạp.
[b] **44:23 giao ước** Đây có thể là Luật lệ Mô-se, những mệnh lệnh và giao ước mà Thượng Đế lập với dân Ít-ra-en.

ngươi và vợ các ngươi đã làm điều
mình nói. Các ngươi nói, 'Chúng tôi
nhất quyết giữ lời hứa của chúng tôi.
Chúng tôi đã hứa dâng sinh tế cho Nữ
vương trên trời và đổ của lễ uống ra
cho nàng.' Cho nên hãy làm đi. Hãy làm
điều các ngươi hứa và hãy giữ lời hứa
đó. 26Nhưng hãy nghe lời CHÚA phán.
'Hỡi các người Do thái hiện đang sống
ở Ai-cập hãy nghe đây.' CHÚA phán, 'Ta
đã nhân danh lớn của ta mà thề: Dân
Giu-đa hiện đang sống ở Ai-cập sẽ
không còn được dùng danh ta để hứa
nguyện nữa. Tại Ai-cập họ sẽ không còn
nói: Thật như CHÚA là Thượng Đế hằng
sống …' 27Các ngươi phải biết rằng ta
đang trông chừng chúng nó, không
phải để chăm sóc chúng mà là để làm
hại. Dân Do-thái ở Ai-cập sẽ bị chết
bằng gươm giáo hay đói kém cho đến
khi tất cả đều bị tiêu diệt. 28Một số ít
thoát chết khỏi gươm giáo sẽ từ Ai-cập
trở về Giu-đa. Rồi những người Giu-đa
đã đến định cư tại Ai-cập, những kẻ còn
sống sót sẽ biết rằng lời ta hay lời của
chúng nó thành sự thật." 29CHÚA phán,
"Ta sẽ cho các ngươi một dấu hiệu để
thấy ta sẽ trừng phạt các ngươi ở đây
tại Ai-cập. Khi các ngươi thấy dấu hiệu
đó thì sẽ biết những lời ta nghịch lại
các ngươi chắc chắn sẽ thành sự thật."
30CHÚA phán: "Hóp-ra, vua Ai-cập hiện
có những kẻ thù muốn giết nó. Ta sắp
trao nó vào tay các kẻ thù nó như ta
đã trao Xê-đê-kia, vua Giu-đa vào tay
Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn, là
người muốn giết nó."

Lời khuyên Ba-rúc

45 1Vào năm thứ tư đời Giê-hô-
gia-kim[a], con Giô-xia làm vua
Giu-đa thì Giê-rê-mi bảo cho Ba-rúc,
con Nê-ri-a những điều sau đây. Rồi
Ba-rúc viết lại trên một cuộn giấy:
2"Hỡi Ba-rúc, đây là lời CHÚA, Thượng
Đế của Ít-ra-en phán cùng ngươi:
3Ngươi đã nói, 'Khốn cho tôi! CHÚA đã
giáng cho tôi sự buồn bã cùng với đau
đớn! Tôi kiệt lực vì đau khổ và không
được nghỉ ngơi.'" 4CHÚA phán, "Hãy
bảo Ba-rúc như sau: 'CHÚA nói: Các
ngươi phải biết rằng ta sắp phá sập
những gì mà ta đã dựng lên, và ta sẽ
nhổ lên vật mà ta đã trồng khắp nơi
trong Giu-đa. 5Hỡi Ba-rúc, ngươi đang
tìm kiếm những việc lớn cho ngươi.
Đừng tìm nữa vì ta sắp mang thảm hoạ
trên toàn dân, CHÚA phán vậy. Ngươi
sẽ đi nhiều nơi nhưng ta sẽ giúp ngươi
bảo toàn mạng sống ở bất cứ nơi nào
ngươi đi.'"

Lời giảng cho các dân

46 1CHÚA phán cùng nhà tiên tri
Giê-rê-mi về các dân tộc.

Sứ điệp cho Ai-cập

2Lời tiên tri về Ai-cập. Lời nầy dành cho
quân đội của Nê-cô, vua Ai-cập là đạo
quân bị Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-
lôn đánh bại ở thành Cạt-kê-mít trên
sông Ơ-phơ-rát. Việc đó xảy ra vào năm
thứ tư khi Giê-hô-gia-kim, con Giô-xia
làm vua Giu-đa[b]. Lời CHÚA phán như
sau cho Ai-cập:

3 "Hãy chuẩn bị thuẫn lớn và nhỏ
để xông ra mặt trận!
4 Hãy thắng yên ngựa
và leo lên lưng chúng!
Hãy tiến vào vị trí ngươi để ra trận
và đội nón sắt lên!
Hãy đánh bóng gươm ngươi.
Hãy mặc áo giáp vào!
5 Tôi thấy gì?
Tôi thấy đạo quân đang kinh hoàng,
quân lính đang bỏ chạy.
Các chiến sĩ chúng bị đánh bại.
Chúng bỏ chạy nhanh
không dám quay lại nhìn.
Bên nào cũng thấy kinh hoàng!"
CHÚA phán vậy.

6 "Người chạy nhanh không thể trốn;
các chiến sĩ mạnh dạn không
thoát được.

[a] **45:1 năm … Giê-hô-gia-kim** Khoảng năm 605 trước Công nguyên.

[b] **46:2 năm thứ tư … Giu-đa** Khoảng năm 605 trước Công nguyên.

Chúng đều vấp té và ngã nhào ở hướng Bắc,
gần bên sông Ơ-phơ-rát.
7 Người nầy là ai mà nổi dậy như sông Nin,
như các sông chảy cuồn cuộn?
8 Ai-cập dậy lên như sông Nin,
như các sông chảy cuồn cuộn.
Ai-cập nói, 'Ta sẽ nổi lên bao phủ khắp đất.
Ta sẽ tiêu diệt các thành phố và dân cư trong đó!'
9 Hỡi các lính cỡi ngựa, hãy xông ra trận!
Hỡi các tài xế quân xa, hãy lái mạnh lên!
Hỡi các chiến sĩ gan dạ, hãy tiến lên,
tức các chiến sĩ từ các xứ Cút và Phút mang khiên,
và các chiến sĩ từ Ly-đi dùng cung tên.

10 Nhưng ngày đó thuộc về Chúa là Thượng Đế Toàn Năng.
Lúc ấy Ngài sẽ trừng phạt các dân ấy,
tương xứng với tội lỗi chúng.
Gươm sẽ giết cho đến khi xong,
cho đến khi nó hết say máu.
Vì Chúa là Thượng Đế Toàn Năng sẽ dâng sinh tế
trong xứ miền Bắc, bên sông Ơ-phơ-rát.

11 Hỡi trinh nữ Ai-cập[a], hãy đi lên Ghi-lê-át lấy thuốc thơm!
Các ngươi đã chuẩn bị nhiều thuốc thang,
nhưng không hiệu nghiệm;
ngươi sẽ không lành.
12 Các dân đã nghe về sự sỉ nhục ngươi,
và tiếng kêu la ngươi vang dậy đất.
Chiến sĩ nầy chạy đâm đầu vào chiến sĩ kia;
rồi cả hai cùng té nhào!"

13 Sau đây là lời Chúa phán cùng nhà tiên tri Giê-rê-mi về Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn đang đến tấn công Ai-cập:

14 "Hãy tuyên bố tin nầy trong Ai-cập,
và giảng giải nó trong Mi-đôn.
Rao nó ra trong các thành Mem-phít
và Ta-phan-hết:
'Hãy chuẩn bị chiến tranh,
vì quanh ngươi toàn là mặt trận.'
15 Hỡi Ai-cập, sao các chiến sĩ ngươi bị giết?
Chúng không đứng vững được
vì Chúa đã xô chúng ngã.
16 Chúng ngã tới ngã lui
và ngã chồng lên nhau.
Chúng bảo, 'Hãy đứng dậy.
Chúng ta hãy trở về cùng dân tộc
và quê hương chúng ta.
Chúng ta phải chạy tránh khỏi lưỡi gươm quân thù!'
17 Trong quê hương chúng các chiến sĩ đó kêu to,
'Vua Ai-cập chỉ là thùng rỗng.
Người đã bỏ lỡ cơ hội nhận vinh hiển!'"
18 Danh hiệu của Vua là Chúa Toàn Năng.
Ngài phán, "Thật như ta hằng sống,
một lãnh tụ hùng mạnh mới sẽ đến.
Người sẽ như núi Ta-bô trong vòng các núi,
như núi Cạt-mên gần biển.
19 Hỡi dân Ai-cập, hãy gói ghém hành trang
để lên đường làm tù binh,
vì Mem-phít sẽ bị tiêu diệt.
Nó sẽ trở thành đống đổ nát, không ai ở.

20 Ai-cập giống như bò cái tơ xinh đẹp,
nhưng một con mòng bay đến
từ phương Bắc[b] chích nó.

[a] **46:11 trinh nữ Ai-cập** Ám chỉ người Ai-cập.

[b] **46:20 phương Bắc** Đạo quân Ba-by-lôn từ hướng nầy kéo đến tấn công Giu-đa. Các đạo quân của các quốc gia phía Bắc và Đông của Ít-ra-en cũng theo hướng ấy đến tấn công Giu-đa và Ít-ra-en.

21 Các lính đánh thuê của đạo quân Ai-cập
như bò con mập,
cùng nhau quay lưng bỏ chạy;
chúng không chống nổi cuộc tấn công.
Vì thời kỳ hủy diệt của chúng đã đến;
chúng sắp bị trừng phạt.
22 Ai-cập như con rắn phun nọc,
đang tìm cách trốn thoát.
Kẻ thù càng lúc càng tiến gần như vũ bão.
Chúng mang rìu nghịch lại Ai-cập
như người ta đốn cây.

23 Chúng sẽ đốn đạo quân Ai-cập
như đốn một khu rừng lớn,"
CHÚA phán vậy.
"Lính của quân thù đông hơn cào cào;
vô số không thể đếm được.
24 Dân Ai-cập sẽ bị sỉ nhục.
Chúng sẽ bị trao vào tay kẻ thù
từ phương Bắc."

25CHÚA Toàn Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en phán: "Ta sắp trừng phạt A-môn[a], thần của thành Thê-be. Ta cũng sẽ trừng phạt Ai-cập, các vua, các thần nó và những ai trông cậy vào vua. 26Ta sẽ trao chúng cho kẻ thù là những kẻ muốn sát hại chúng. Ta sẽ trao chúng cho Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn và các sĩ quan người. Nhưng trong tương lai, Ai-cập sẽ sống an bình như thuở trước," CHÚA phán vậy.

Lời tiên tri cho Ít-ra-en

27 "Hỡi dân Gia-cốp, tôi tớ ta, đừng sợ;
hỡi Ít-ra-en, đừng kinh hãi.
Ta chắc chắn sẽ giải cứu ngươi
từ những nơi xa xăm
và giải thoát con cái ngươi
khỏi những xứ mà chúng bị cầm tù.
Dân Gia-cốp sẽ hưởng thái bình
và an ninh trở lại,
sẽ không ai khiến chúng sợ hãi nữa.
28 Hỡi dân Gia-cốp, tôi tớ ta, đừng sợ,
vì ta ở với các ngươi," CHÚA phán vậy.
"Ta sẽ hoàn toàn tiêu diệt các dân tộc
mà ta đã đày các ngươi đến.
Nhưng ta sẽ không hoàn toàn tiêu diệt ngươi.
Ta sẽ sửa phạt ngươi một cách công bằng,
nhưng ta sẽ không để ngươi khỏi bị phạt."

Lời tiên tri về dân Phi-li-tin

47 1Trước khi vua Ai-cập tấn công thành Ga-xa, CHÚA phán cùng nhà tiên tri Giê-rê-mi. Đây là lời tiên tri cho dân Phi-li-tin.

2 CHÚA phán như sau:
"Nầy, kẻ thù đang tập họp ở phía Bắc[b]
như nước dâng.
Chúng sẽ như nước lũ tràn bờ
bao phủ cả xứ như cơn lụt lội,
luôn các thị trấn và dân cư sống trong đó.
Ai sống trong xứ cũng kêu cứu;
dân chúng sẽ kêu khóc thảm thương.
3 Chúng sẽ nghe tiếng ngựa phi
và tiếng quân xa ồn ào
cùng tiếng bánh xe rầm rập.
Cha mẹ không bảo vệ được con cái mình,
vì họ cũng quá yếu ớt.
4 Đã đến lúc toàn dân Phi-li-tin bị hủy diệt.
Đã đến lúc tiêu diệt những ai còn sống sót
là những kẻ có thể giúp đỡ hai

[a] 46:25 A-môn Trong suốt nhiều thế kỷ A-môn là vị thần quan trọng nhất của Ai-cập. Khi lời tiên tri nầy được viết ra thì ở miền Bắc Ai-cập người ta không còn thờ A-môn nhiều như trước nữa nhưng ở miền Nam Ai-cập người ta vẫn còn thờ, nhất là quanh vùng Thê-be là thủ đô cũ của Ai-cập.

[b] 47:2 phía Bắc Đạo quân Ba-by-lôn từ hướng nầy kéo đến tấn công Giu-đa. Các đạo quân của các quốc gia phía Bắc và Đông của Ít-ra-en cũng theo hướng ấy đến tấn công Giu-đa và Ít-ra-en.

thành Tia và Xi-đôn.
CHÚA sắp sửa tiêu diệt dân
Phi-li-tin,
tức những kẻ còn sống sót trên
đảo Cơ-rết[a].
5 Dân cư thành Ga-xa sẽ buồn thảm
và cạo đầu.
Dân cư thành Ách-kê-lôn sẽ
im lặng.
Hỡi những kẻ còn sống sót trong
thung lũng,
các ngươi tự cắt thịt mình[b] cho
đến chừng nào?

6 Các ngươi kêu, 'Hỡi gươm của CHÚA,
ngươi sẽ đánh cho đến bao giờ?
Hãy tra vào vỏ[c] trở lại.
Hãy thôi và nằm yên đi.'
7 Nhưng làm sao gươm Ngài nghỉ
ngơi
khi CHÚA đã ra lệnh cho nó?
Ngài đã ra lệnh cho nó tấn công
Ách-kê-lôn và vùng duyên hải."

Lời tiên tri về Mô-áp

48 1Đây là lời tiên tri về xứ Mô-áp.
CHÚA Toàn Năng, Thượng Đế
của Ít-ra-en phán[d]:

"Khốn cho núi Nê-bô[e],
vì nó sẽ điêu tàn.
Thành Ki-ri-át-tha-im sẽ bị sỉ nhục
và bị chiếm lấy;
thành kiên cố đó sẽ bị hổ nhục và
tan tành.
2 Mô-áp sẽ không được tán dương
nữa.
Các người trong thị trấn Hết-bôn
đã dự định đánh bại Mô-áp.
Chúng bảo, 'Chúng ta hãy đến
thanh toán quốc gia đó!'
Hỡi thành của những Kẻ Điên,
ngươi cũng sẽ phải câm miệng.
Gươm sẽ đuổi theo ngươi.
3 Hãy nghe tiếng kêu khóc
từ thị trấn Hô-rô-na-im,
tiếng kêu hỗn độn và hủy phá
lớn lao.
4 Mô-áp sẽ bị tan vỡ.
Con nhỏ của nó sẽ kêu cứu.
5 Dân cư Mô-áp sẽ đi lên đường
đến thị trấn Lu-hít,
vừa đi vừa khóc thảm thiết.
Trên con đường xuống Hô-rô-na-im
người ta nghe tiếng khóc đau
khổ.
6 Hãy chạy đi! Hãy chạy cứu mạng!
Hãy chạy đi như bụi gai khô[f]
bị gió thổi qua sa mạc.
7 Các ngươi cậy vào việc mình làm
và vào của cải mình,
cho nên các ngươi sẽ bị bắt.
Thần Kê-mốt sẽ bị đi đày
cùng với các thầy tế lễ và viên
chức của nó.
8 Kẻ hủy diệt sẽ đến nghịch lại
mỗi thành;
không thành nào thoát khỏi.
Thung lũng sẽ điêu tàn,
và vùng cao nguyên sẽ bị tiêu
diệt,
như CHÚA đã phán.
9 Hãy ban cánh cho Mô-áp,
vì nó sẽ phải bỏ xứ mình.
Các thành của Mô-áp sẽ hoang vu,
không ai ở.
10 Đáng rủa thay cho những kẻ lơ là
khi làm việc CHÚA,
Đáng rủa thay cho những kẻ
không dùng gươm mình để giết.

11 Dân Mô-áp chưa hề biết khốn khó.
Chúng như rượu đang lắng đọng;
chưa hề được đổ từ bình nầy
sang bình khác.
Chúng chưa hề bị bắt làm tù binh.
Cho nên rượu chúng vẫn có vị như
cũ,
và mùi chúng không thay đổi."

[a] **47:4 đảo Cơ-rết** Nguyên văn, "đảo Cáp-to." Đôi khi từ ngữ nầy chỉ đảo Cơ-rết, có khi chỉ đảo Chíp. Thánh Kinh cho thấy dân Phi-li-tin xuất thân từ đảo Cáp-to.
[b] **47:5 buồn thảm ... cắt thịt mình** Người ta dùng cách nầy để bày tỏ sự buồn rầu.
[c] **47:6 vỏ** Đây là vỏ hay bao đựng gươm.
[d] **48:1 Đây là lời ... phán** Xem Ê-sai 15 để biết những lời tiên tri tương tự.
[e] **48:1 núi Nê-bô** Một ngọn núi thuộc Mô-áp, một xứ nằm về phía Đông của Ít-ra-en.
[f] **48:6 bụi gai khô** Hay "cỏ khô." Từ ngữ nầy trong tiếng Hê-bơ-rơ đọc lên nghe như "A-rô-e," tên của một thành phố quan trọng trong xứ Mô-áp.

12 Chúa phán, "Các ngươi phải biết,
sẽ đến lúc ta sai người để
đổ các ngươi từ bình nầy sang
bình[a] khác.
Họ sẽ trút hết các bình của Mô-áp
và đập bể các hũ của nó.
13 Dân Ít-ra-en tin vào thần của thành
Bê-tên[b],
và cảm thấy xấu hổ khi không
được giúp đỡ.
Cũng vậy, Mô-áp sẽ xấu hổ về thần
Kê-mốt của mình.

14 Các ngươi không thể nói, 'Chúng ta
là chiến sĩ!
Chúng ta bạo dạn trong chiến
trận!'
15 Kẻ hủy diệt Mô-áp cùng các thành
nó đã đến.
Các thanh niên khoẻ mạnh nhất
của nó
sẽ bị giết!" Vua phán vậy,
danh Ngài là Chúa Toàn Năng.
16 "Ngày tận cùng của Mô-áp gần
kề rồi,
nó sắp bị tiêu diệt.
17 Hỡi các ngươi là kẻ sống quanh
Mô-áp,
hỡi các ngươi là kẻ biết đến nó,
hãy than khóc cho nó đi.
Hãy nói, 'Quyền lực của kẻ cầm
quyền bị bẻ gãy rồi;
Quyền lực và vinh hiển của Mô-áp
không còn nữa.'
18 Các ngươi là kẻ sống trong thành
Đi-bôn,
hãy xuống khỏi ghế danh
dự mình,
mà ngồi trên đất khô,
vì kẻ hủy diệt Mô-áp đã đến
nghịch ngươi.
Nó đã phá hủy các thành
có vách kiên cố của ngươi.

19 Các ngươi là những kẻ sống trong
thành A-rô-e,
hãy đứng bên đường mà nhìn.
Thấy người đàn ông đang bỏ chạy
và người đàn bà đang bỏ trốn.
Hãy hỏi họ, 'Có chuyện gì vậy?'
20 Mô-áp nhục nhã vì nó bị điêu tàn
rồi.
Hỡi Mô-áp, hãy kêu khóc lên!
Hãy loan báo nơi sông Ạc-nôn[c]
rằng:
Mô-áp đã bị tiêu diệt rồi.
21 Dân chúng trên vùng cao nguyên
đã bị trừng phạt.
Sự đoán phạt đã đến
trên các thành sau đây:
Hô-lôn, Gia-xa, và Mê-pha-át;
22 Đi-bôn, Nê-bô, và Bết
Đíp-la-tha-im;
23 Ki-ri-át-tha-im, Bết-Ga-mun,
và Bết-Mê-ôn;
24 Kê-ri-ốt và Bốt-ra.
Sự đoán phạt đã đến
trên các thành của Mô-áp, gần
và xa.
25 Sức mạnh của Mô-áp đã bị cắt đứt,
cánh tay nó đã bị bẻ gãy rồi!"
Chúa phán vậy.

26 "Dân Mô-áp nghĩ mình lớn hơn
Chúa,
cho nên hãy trừng phạt chúng
cho đến khi chúng liểng xiểng
như người say.
Mô-áp sẽ ngã té và lăn vào
chỗ chúng đã mửa,
Mọi người sẽ chê cười chúng.
27 Hỡi Mô-áp, ngươi đã chế giễu
Ít-ra-en.
Ít-ra-en bị kẹt giữa lũ ăn trộm,
Nhưng khi nói về Ít-ra-en thì ngươi
lắc đầu,
như thể ngươi tốt hơn nó.
28 Hỡi dân cư Mô-áp, hãy bỏ hoang các
thị trấn ngươi
và đến sống giữa các tảng đá.
Hãy như chim cu đất làm tổ nơi
cửa hang.

[a] 48:12 bình Hay "lọ." Đây có thể ám chỉ các thị trấn của xứ Mô-áp.

[b] 48:13 Bê-tên Đây là đền thờ mà vua Giê-rô-bô-am xây trong thị trấn Bê-tên (xem I Vua 12:28–33). Chúng ta không rõ là dân chúng có vẫn tiếp tục thờ lạy Chúa ở đó không, hay họ thờ lạy sai cách hoặc họ thờ thần giả như thần Ên hay Ba-anh của dân Ca-na-an chẳng hạn.

[c] 48:20 sông Ạc-nôn Một con sông quan trọng trong xứ Mô-áp.

29 Chúng ta đã nghe rằng dân Mô-áp
rất tự phụ,
vô cùng huênh hoang.
Chúng vô cùng tự phụ và huênh
hoang,
trong lòng chúng rất hợm hĩnh."
30 Chúa phán, "Ta biết tính kiêu căng
của Mô-áp,
nhưng tính ấy vô dụng.
Tính huênh hoang của nó,
cũng như việc nó làm đều giả dối.
31 Cho nên ta khóc lóc buồn bã
vì Mô-áp,
vì mỗi người trong Mô-áp.
Ta than vãn cho dân thành Kiệt
Ha-sê-rết.
32 Ta khóc lóc cho dân thành Gia-xe,
cho các ngươi, hỡi các cây nho
của thành Xíp-ma.
Trước kia các dây nho ngươi
vươn ra đến biển,
chạy dài đến tận Gia-xe.
Nhưng kẻ hủy diệt đã cướp lấy
hoa quả và trái nho ngươi.
33 Sự vui mừng và hạnh phúc
đã biến mất khỏi các đồng ruộng
bao la màu mỡ của Mô-áp.
Ta đã chặn không cho rượu chảy ra
từ bàn ép rượu.
Không ai còn đạp trái nho
và reo hò vui vẻ nữa.
Có tiếng reo hò,
nhưng không phải reo hò vì vui vẻ.

34 Tiếng kêu khóc của chúng có thể
nghe được từ các thị trấn
Mô-áp,
từ Hết-bôn cho đến Ê-lê-a-lê
và Gia-hát.
Tiếng đó có thể nghe từ Xoa
cho đến tận Hô-rô-na-im
và Ết-lát Sê-li-si-gia.
Thậm chí các nguồn nước
của Nim-rim
cũng đã khô cạn rồi.
35 Ta sẽ ngăn không cho Mô-áp dâng
của lễ thiêu
nơi thờ phụng của chúng,
không cho chúng đốt hương
cho các thần của chúng," Chúa
phán vậy.

36 "Vì thế mà lòng ta khóc lóc thảm
sầu cho Mô-áp
như sáo thổi bản ai ca.
Nó rên rỉ như tiếng sáo
của dân Kiệt Ha-sê-rết.
Sự giàu có mà chúng kiếm được
đã bị cướp mất.
37 Đầu nào cũng bị cạo trọc, râu đều bị
cạo sạch.
Tay nào cũng bị cắt,
Ai cũng quấn vải sô quanh hông.
38 Dân chúng than khóc trên mỗi mái
nhà ở Mô-áp,
trong chỗ công cộng.
Không còn gì ngoài nỗi thảm sầu,
vì ta đã đập bể Mô-áp như bình
gốm
không ai dùng nữa," Chúa phán
vậy.
39 "Mô-áp đã bể vụn rồi! Dân chúng
đang than khóc!
Mô-áp quay mặt đi vì xấu hổ!
Dân cư quanh chúng chế giễu
chúng.
Bao nhiêu điều xảy đến khiến
chúng sợ hãi."

40 Chúa phán như sau:
"Kìa, có ai đang đến,
như chim ó lao xuống vồ mồi từ
trên không
và giương cánh ra trên Mô-áp.
41 Các thị trấn Mô-áp sẽ bị chiếm,
còn các thành có vách kiên cố sẽ
thất thủ.
Lúc ấy các chiến sĩ Mô-áp sẽ kinh
hoàng,
như đàn bà sắp sinh con.
42 Dân Mô-áp sẽ bị tiêu diệt,
vì chúng nghĩ mình lớn hơn
Chúa.

43 Sự kinh hãi, hố sâu,
và cạm bẫy[a] đang chờ đợi ngươi
đó,
hỡi dân cư Mô-áp," Chúa phán
vậy.

***a* 48:43 Sự kinh hãi, hố sâu, và cạm bẫy** Đây là một lối chơi chữ trong tiếng Hê-bơ-rơ. Từ ngữ Hê-bơ-rơ là "Ba-hát, Ba-hát, và Ba."

44 "Dân chúng sẽ bỏ chạy vì sợ hãi,
nhưng sẽ rơi xuống hố.
Ai trèo được ra khỏi hố sẽ rơi vào bẫy.
Ta sẽ mang năm trừng phạt đến cho Mô-áp,"
CHÚA phán vậy.

45 "Dân chúng đã chạy khỏi kẻ thù hùng mạnh
và trốn đến Hết-bôn để an thân.
Nhưng lửa bốc cháy từ Hết-bôn;
cơn hỏa hoạn lan ra từ quê quán của Si-hôn[a],
vua Mô-áp.
Nó thiêu đốt các lãnh tụ của Mô-áp
hủy diệt những bọn tự phụ đó.
46 Hỡi Mô-áp, khốn cho ngươi!
Những kẻ thờ Kê-mốt đã bị hủy diệt.
Vì con trai các ngươi đã bị bắt làm tù binh,
con gái các ngươi bị đi đày.

47 Nhưng trong những ngày sắp đến,
ta sẽ phục hồi của cải cho Mô-áp,"
CHÚA phán vậy.

Đến đây chấm dứt sự đoán phạt cho Mô-áp.

Lời tiên tri về Am-môn

49 1Sau đây là lời tiên tri về dân Am-môn. CHÚA phán:

"Ngươi nghĩ rằng Ít-ra-en không có con cái sao?
Ngươi cho rằng không có ai thừa kế đất đai
khi cha mẹ qua đời sao?
Nếu vậy tại sao Mô-léc chiếm lấy đất Gát[b]
và dân Mô-léc định cư trong các thành Gát?"
2 CHÚA phán, "Đến lúc ta sẽ khiến dân cư ở Ráp-ba, thủ đô của Am-môn nghe tiếng chiến trận.
Nó sẽ trở thành đổi gạch vụn điêu tàn,
còn các thị trấn quanh nó sẽ bị thiêu đốt.
Chúng đã đuổi dân Ít-ra-en ra khỏi xứ đó,
nhưng nay Ít-ra-en sẽ đuổi chúng ra!"
CHÚA phán vậy.

3 "Hỡi dân thành Hết-bôn,
hãy kêu khóc buồm thảm
vì thành A-hi đã bị tiêu diệt rồi!
Hỡi những kẻ sống ở Ráp-ba,
hãy khóc lóc thảm thiết đi!
Hãy mặc vải sô để bày tỏ nỗi buồn của mình và kêu khóc đi.
Hãy chạy đây đó tìm nơi trú ẩn trong vách,
vì Mô-léc sẽ bị bắt làm tù binh
cùng với các thầy tế lễ và các viên chức nó.
4 Ngươi khoe khoang về sức mạnh mình,
nhưng sức lực ngươi đã tiêu hao rồi.
Ngươi tin tưởng rằng của cải mình sẽ giải cứu mình.
Ngươi tự nhủ, 'Ai dám tấn công ta?'
5 Ngươi phải biết rằng ta sắp mang kinh hoàng
đến cho ngươi,
từ mọi người sống quanh ngươi,"
CHÚA Toàn Năng phán vậy.
"Ngươi sẽ phải bỏ chạy,
không ai gom ngươi lại.
6 Dân Am-môn sẽ bị bắt làm tù binh.
Nhưng đến thời điểm
ta sẽ mang dân Am-môn về."
CHÚA phán vậy.

Lời tiên tri về Ê-đôm

7Lời tiên tri về Ê-đôm. CHÚA Toàn Năng phán như sau:

"Trong thành Thê-man không còn sự khôn ngoan nữa hay sao?
Những người khôn ngoan trong Ê-đôm

a 48:45 Si-hôn Đây là Hết-bôn. Xem Dân 21:25–30.
b 49:1 Gát Một trong những chi tộc của Ít-ra-en. Đất Gát nằm về phía Đông sông Giô-đanh, gần xứ Am-môn.

không còn sáng kiến gì hay sao?
Họ đã hết khôn ngoan rồi sao?
8 Hỡi các ngươi là những kẻ sống
trong thành Đê-đan,
hãy chạy trốn trong các hang sâu,
vì ta sẽ giáng đại họa lên dân
Ê-sau.
Đến lúc ta phải trừng phạt chúng.

9 Ai hái trái nơi các dây nho ngươi
cũng chừa lại một số.
Nếu kẻ trộm đến ban đêm,
chúng cũng chỉ đánh cắp
đủ dùng.
10 Nhưng ta sẽ lột trần Ê-đôm.
Ta sẽ tìm ra hết những nơi trú ẩn
của nó,
để nó không thể trốn tránh khỏi
ta.
Con cái, thân nhân và láng giềng
đều sẽ chết,
Ê-đôm sẽ bị tuyệt diệt.
11 Hãy để yên các trẻ mồ côi,
ta sẽ chăm sóc chúng.
Còn các người goá bụa của ngươi
có thể tin cậy nơi ta."

12 CHÚA phán: "Ngươi phải biết rằng, có người không đáng bị trừng phạt mà vẫn phải uống chén đau khổ. Hỡi dân cư Ê-đôm, các ngươi đáng phạt, cho nên ngươi sẽ không tránh khỏi bị phạt. Ngươi chắc chắn phải uống chén đau khổ." 13 CHÚA phán, "Ta lấy danh ta mà thề rằng thành Bốt-ra sẽ thành đống gạch vụn! Người ta sẽ sửng sốt khi nhìn thấy cảnh đó. Họ sẽ sỉ nhục thành đó và nói xấu nó. Còn các thị trấn xung quanh đó sẽ bị điêu tàn đời đời."

14 Ta có lời phán của CHÚA.
Một sứ giả được sai đến các dân
với mệnh lệnh như sau,
"Hãy tập họp quân đội ngươi và tấn
công nó!
Hãy sẵn sàng chiến đấu!"
15 "Ta sắp biến ngươi thành dân tộc bé
nhỏ nhất,
mà ai cũng ghét.
16 Hỡi Ê-đôm, ngươi đã làm các dân
tộc khác kinh hoảng,
nhưng sự kiêu căng ngươi đã gạt
ngươi.
Ngươi sống trong các hang hốc nơi
ghềnh đá
và kiểm soát các đồi cao.
Dù cho ngươi xây nhà nơi cao như
tổ chim ưng,
ta cũng sẽ kéo ngươi xuống,"
CHÚA phán vậy.

17 "Ê-đôm sẽ bị tiêu diệt.
Kẻ qua người lại sẽ sửng sốt
khi nhìn thấy các thành bị tiêu
hủy,
và kinh ngạc về những vết
thương nó.
18 Ê-đôm sẽ bị hủy diệt như hai thành
Xô-đôm và Gô-mô-rơ
và các thị trấn quanh đó," CHÚA
phán vậy.
"Sẽ không ai ở đó!
Không còn ai ở trong Ê-đôm nữa."

19 "Như sư tử từ bụi rậm gần sông Giô-đanh bước ra xông vào chuồng vững chắc để bắt chiên, ta sẽ bất thần đánh đuổi Ê-đôm ra khỏi xứ nó. Ai là người ta chọn để làm việc nầy? Không ai giống như ta, chẳng ai lôi ta ra tòa được. Không có lãnh tụ nào địch lại ta nổi."

20 Cho nên hãy nghe điều CHÚA
dự định
nghịch cùng Ê-đôm.
Hãy nghe điều Ngài nhất quyết
làm cho dân thành Thê-man.
Ngài chắc chắn sẽ lôi các bọn trẻ
của Ê-đôm đi.
Quê quán chúng sẽ sửng sốt
khi nhìn thấy số phận chúng.

21 Nghe tiếng Ê-đôm sụp đổ,
đất liền rung chuyển.
Tiếng kêu khóc của chúng
sẽ vang đến tận Hồng hải.
22 CHÚA sẽ như chim ưng lao xuống
vồ mồi,
và giương cánh ra trên thành
Bốt-ra.
Lúc ấy các binh sĩ Ê-đôm sẽ đâm ra

hoảng sợ,
như đàn bà sắp sinh đẻ.

Lời tiên tri về Đa-mách

23 Đây là lời tiên tri về thành Đa-mách:

"Các thị trấn Ha-mát và Ác-bát bị
sỉ nhục,
vì chúng đã nghe tin chẳng lành.
Chúng đâm ra hoảng sợ.
Chúng bị xao xuyến như biển
động.
24 Thành Đa-mách đã suy yếu.
Dân chúng muốn trốn chạy;
Mọi người đâm ra hốt hoảng.
Họ cảm thấy đau đớn và khổ sở,
như đàn bà sắp sinh con.

25 Đa-mách xưa là thành ta vui thích.
Tại sao dân chúng chưa rời
thành nổi tiếng ấy?
26 Các trai tráng nó chắc chắn sẽ chết
trong công viên,
và tất cả các binh sĩ nó
sẽ bị giết vào lúc đó,"
CHÚA Toàn Năng phán vậy.
27 "Ta sẽ đốt các vách thành Đa-mách,
lửa sẽ thiêu rụi các thành kiên cố
của vua Bên-Ha-Đát[a]."

Lời tiên tri về Kê-đa và Hát-xo

28 Sau đây là lời tiên tri về chi tộc Kê-đa
và các nước của Hát-xo mà Nê-bu-
cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn đã đánh bại.
CHÚA phán:

"Hãy đến tấn công dân Kê-đa,
tiêu diệt dân miền Đông.
29 Các lều và bầy súc vật của chúng
sẽ bị cướp đoạt.
Tài sản chúng sẽ bị mang đi:
lều, của cải, và lạc đà.
Người ta sẽ kêu chúng nghe rằng,
'Kinh hoàng tứ phía!'
30 Hãy chạy nhanh lên!
Hỡi dân cư Hát-xo, hãy kiếm chỗ
trốn đi!" CHÚA phán vậy.
"Vì Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn
đã âm mưu nghịch ngươi,
người muốn đánh bại ngươi.

31 Hãy đứng dậy tấn công dân đang
sống thoải mái,
yên trí rằng không ai đánh thắng
mình nổi," CHÚA phán vậy.
"Nó không có cổng hay rào để bảo
vệ mình.
Dân cư nó sống lẻ loi.
32 Quân thù sẽ đánh cắp các lạc đà
của chúng,
cướp các bầy súc vật đông đảo
của chúng làm chiến lợi phẩm.
Ta sẽ phân tán dân cắt tóc ngắn[b] ra
khắp đất,
và mang thảm họa cho chúng từ
bốn phương," CHÚA phán vậy.
33 "Thành Hát-xo sẽ trở thành hang
của chó rừng;
nó sẽ biến thành sa mạc hoang
vu đời đời.
Sẽ không có ai ở đó,
không ai trú trong thành đó."

Lời tiên tri về Ê-lam

34 Ít lâu sau khi Xê-đê-kia lên ngôi vua
Giu-đa thì CHÚA phán cùng nhà tiên
tri Giê-rê-mi. Đây là lời tiên tri nghịch
cùng dân Ê-lam[c].

35 CHÚA Toàn Năng phán:
"Ta sắp bẻ gãy cây cung của Ê-lam,
tức sức mạnh vô song của nó.
36 Ta sẽ mang bốn gió nghịch lại
Ê-lam từ bốn góc trời.
Ta sẽ phân tán dân nó ra khắp bốn
hướng gió;
tù binh nó sẽ tản lạc khắp
các nước.
37 Ta sẽ khiến cho Ê-lam hoảng sợ
trước mặt kẻ thù mình,
là những kẻ muốn tiêu diệt
chúng.
Ta sẽ mang thảm họa đến cho
Ê-lam

[a] **49:27 Bên-Ha-Đát** Đây là tên của một số vua của A-ram và Đa-mách.

[b] **49:32 cắt tóc ngắn** Nguyên văn, "cạo hai bên đầu tóc," một tục lệ khác với tục lệ của người Ít-ra-en.

[c] **49:34 Ê-lam** Một quốc gia nằm về phía Đông Ba-by-lôn.

để chứng tỏ cơn thịnh nộ ta!"
CHÚA phán vậy.
"Ta sẽ sai gươm đuổi Ê-lam
cho đến khi ta đã giết sạch
chúng nó.
38 Ta sẽ lập ngôi ta trong Ê-lam
để chứng tỏ ta là vua,
ta sẽ tiêu diệt vua
và quần thần nó!" CHÚA phán vậy.
39 "Nhưng trong tương lai
ta sẽ phục hồi Ê-lam," CHÚA
phán vậy.

Lời tiên tri nghịch cùng Ba-by-lôn

50 1Đây là lời tiên tri CHÚA phán nghịch cùng Ba-by-lôn và dân cư nó qua nhà tiên tri Giê-rê-mi.

2 "Hãy loan báo điều nầy cho các dân.
Hãy giương cờ lên và nói cho
chúng biết.
Hãy tuyên bố hết các lời nầy như
sau:
'Ba-by-lôn sẽ bị chiếm cứ.
Thần Bên sẽ bị sỉ nhục,
và thần Mạc-đúc sẽ hoảng sợ.
Các thần của Ba-by-lôn sẽ bị
sỉ nhục,
và các thần tượng nó sẽ kinh
hoàng!
3 Vì một dân từ phương Bắc sẽ tấn
công Ba-by-lôn
biến nó thành sa mạc hoang vu.
Không ai ở đó,
cả người lẫn thú vật đều bỏ chạy.'"
4 CHÚA phán, "Lúc ấy,
dân Ít-ra-en và Giu-đa sẽ họp
nhau lại.
Họ sẽ kêu khóc và tìm kiếm CHÚA
là Thượng Đế mình.
5 Họ sẽ hỏi thăm lối đi đến
Giê-ru-sa-lem
rồi đi theo hướng đó.
Họ sẽ cùng nhau họp lại cho CHÚA.
Họ sẽ lập giao ước đời đời với
Ngài,
một giao ước sẽ không bao giờ bị
quên lãng.

6 Dân ta như chiên đi lạc.
Các lãnh tụ chúng đã hướng dẫn
chúng đi lầm lạc
khiến chúng đi lang thang quanh
các núi đồi.
Chúng quên nơi nghỉ ngơi
của mình.
7 Ai thấy dân ta cũng làm hại chúng.
Còn các kẻ thù thì bảo,
'Chúng ta đâu có làm gì quấy.
Vì dân ta đã phạm tội cùng CHÚA,
nơi an nghỉ thật của chúng,
là Thượng Đế mà tổ tiên chúng
tin cậy.'

8 Hãy chạy trốn khỏi Ba-by-lôn,
ra khỏi xứ người Ba-by-lôn.
Như dê dẫn bầy súc vật.
9 Ta sắp mang các dân miền Bắc
nghịch lại Ba-by-lôn.
Chúng sẽ vào vị trí chuẩn bị tấn
công nó,
và nó sẽ bị các dân miền Bắc bắt
đi.
Các mũi tên nó như các binh sĩ
tinh nhuệ
chẳng khi nào từ mặt trận mà
trở về tay không.
10 Các kẻ thù sẽ chiếm đoạt tài sản
của dân Ba-by-lôn.
Chúng sẽ tha hồ lấy," CHÚA phán vậy.

11 "Hỡi Ba-by-lôn, ngươi thích thú và
hớn hở,
vì ngươi chiếm xứ ta.
Ngươi nhảy múa như bò cái tơ nơi
bồn lúa.
Tiếng cười của ngươi như ngựa
đực hí.
12 Mẹ ngươi sẽ xấu hổ;
người sinh ra ngươi sẽ bị sỉ nhục.
Chẳng bao lâu nữa Ba-by-lôn
sẽ trở thành dân thấp kém nhất
trong các dân.
Nó sẽ trở thành sa mạc hoang vu,
khô cằn.
13 Vì CHÚA nổi giận, cho nên không ai
sống ở đó.
Nó sẽ hoàn toàn bị hoang vu.
Người qua kẻ lại nơi Ba-by-lôn sẽ
sửng sốt.
Họ sẽ lắc đầu khi nhìn thấy các
vết thương nó.

14 Hỡi các binh sĩ mang cung tên,
hãy bước vào vị trí chiến đấu
nghịch Ba-by-lôn.
Hãy bắn tên các ngươi vào
Ba-by-lôn!
Đừng để dành lại gì cả,
vì Ba-by-lôn đã phạm tội cùng
Chúa.
15 Hỡi các binh sĩ quanh Ba-by-lôn,
hãy reo tiếng chiến trận!
Ba-by-lôn đã đầu hàng rồi, các tháp
nó đã đổ xuống,
các vách nó đã bị phá sập.
Chúa đã trừng phạt dân cư nó
tương xứng với tội lỗi nó.
Các dân hãy giáng cho nó điều nó
đáng lãnh;
Hãy làm cho nó như nó đã làm cho
người khác.
16 Đừng để dân Ba-by-lôn trồng trọt
hay gặt hái.
Vì các binh sĩ nó đã ngược đãi
tù binh.
Bây giờ hãy để mọi người trở về.
Ai nấy hãy về xứ mình.

17 Dân Ít-ra-en giống như bầy chiên
tan lạc
bị sư tử săn đuổi.
Con sư tử đầu tiên ăn nuốt chúng
là vua A-xy-ri.
Con sư tử cuối cùng ngấu nghiến
xương chúng
là Nê-bu-cát-nết-xa, vua
Ba-by-lôn."

18 Vì thế Chúa Toàn Năng,
Thượng Đế của Ít-ra-en phán:
"Ta sẽ trừng phạt vua Ba-by-lôn và
xứ nó
như ta đã trừng phạt A-xy-ri.
19 Nhưng ta sẽ mang dân Ít-ra-en
trở về đồng cỏ mình.
Chúng sẽ ăn trên núi Cạt-mên
và Ba-san.
Chúng sẽ ăn no nê
trên các đồi Ép-ra-im và Ghi-lê-át."
20 Chúa phán,
"Lúc ấy, người ta sẽ đi tìm tội của
Ít-ra-en, nhưng không tìm
được.
Họ sẽ kiếm lỗi của Giu-đa,
nhưng chẳng thấy đâu,
vì ta sẽ chừa lại một số dân sống sót
trong Ít-ra-en và Giu-đa
và ta sẽ tha thứ tội lỗi chúng.

21 Hãy tấn công xứ Mê-ra-tha-im.
Hãy đánh dân sống ở Bê-cốt.
Hãy rượt đuổi, đánh giết
và tận diệt chúng.
Hãy làm mọi điều ta truyền dặn
các ngươi!"
Chúa phán vậy.

22 "Tiếng chiến trận có thể nghe khắp
xứ;
đó là tiếng phá hủy khắp nơi.
23 Ba-by-lôn trước kia là búa
của cả đất,
nhưng nay búa đó đã gãy cán.
Xứ đó điêu tàn nhất trong các xứ.
24 Hỡi Ba-by-lôn, ta đã giăng bẫy cho
ngươi,
ngươi sẽ bị sập bẫy trước khi
ngươi biết.
Ngươi chiến đấu chống Chúa,
nên ngươi bị khám phá và bị bắt
làm tù binh.

25 Chúa đã mở kho Ngài
và mang ra các vũ khí
của cơn thịnh nộ Ngài,
vì Chúa Toàn Năng phải ra tay
trong xứ dân Ba-by-lôn.
26 Từ xa hãy đến đánh Ba-by-lôn.
Hãy mở toang các kho ngũ cốc
của nó.
Hãy chất các xác chết nó như đống
lúa.
Hãy tận diệt Ba-by-lôn
đừng để ai sống sót.
27 Hãy giết tất cả các trai tráng trong
Ba-by-lôn;
hãy giết chúng như thú vật.
Khốn thay cho chúng
vì đến lúc chúng bị đánh bại;
đến lúc chúng bị trừng phạt.
28 Hãy lắng nghe tiếng người chạy
thoát
khỏi xứ Ba-by-lôn!
Họ bảo cho Giê-ru-sa-lem biết

Chúa là Thượng Đế chúng ta
đang trừng phạt Ba-by-lôn
xứng đáng với tội phá hủy đền thờ
Ngài.

29 Hãy gọi các lính bắn cung
đến chống nghịch Ba-by-lôn.
Bảo họ vây thành đó,
đừng để ai trốn thoát.
Hãy báo trả nó về điều nó làm;
Hãy làm cho nó
như nó đã làm cho các dân khác.
Vì Ba-by-lôn đã hành động kiêu
căng
nghịch lại Chúa,
Đấng thánh của Ít-ra-en.
30 Cho nên các trai tráng nó sẽ bị giết
trong các đường phố nó.
Tất cả các chiến sĩ nó đều sẽ chết
trong ngày đó," Chúa phán vậy.
31 "Hỡi Ba-by-lôn, vì ngươi quá tự phụ
cho nên ta nghịch ngươi,"
Chúa Toàn Năng phán vậy.
"Ngươi phải biết rằng đến lúc
ngươi phải bị trừng phạt,
32 Ba-by-lôn kiêu ngạo sẽ vấp ngã,
không ai đỡ dậy.
Ta sẽ châm lửa trong các thành nó,
thiêu hết mọi vật quanh nó."

33 Chúa Toàn Năng phán như sau:
"Dân Ít-ra-en và Giu-đa là tôi mọi.
Kẻ thù bắt chúng làm tù binh,
không chịu thả ra.
34 Nhưng Thượng Đế rất mạnh
nên sẽ chuộc chúng lại.
Danh Ngài là Chúa Toàn Năng.
Ngài chắc chắn sẽ dùng quyền
năng mình bảo vệ chúng, để
ban cho xứ sự an nghỉ.
Nhưng Ngài sẽ không ban sự yên
nghỉ
cho những kẻ sống trong
Ba-by-lôn."

35 Chúa phán,
"Hãy để gươm giết những kẻ sống
trong Ba-by-lôn
cùng các quan chức
và các người khôn ngoan của nó!
36 Hãy cho gươm giết các tiên tri giả
của nó,
để chúng trở nên ngu dại.
Hãy để gươm giết các chiến sĩ nó,
thì chúng sẽ kinh hoàng.
37 Hãy để gươm giết ngựa và quân xa
cùng các lính đánh thuê từ các
nước khác.
Rồi chúng sẽ kinh khiếp như đàn
bà.
Hãy để gươm tấn công các kho
tàng nó, để người ta cướp
chúng đi.
38 Hãy để gươm tấn công các nguồn
nước nó
để chúng bị khô cạn.
Nó là xứ của thần tượng,
toàn dân bị điên dại vì chúng.

39 Các thú rừng và các con linh cẩu sẽ
sống ở đó,
chim cú sẽ làm tổ nơi ấy,
nhưng sẽ không có ai sống ở
đó cả.
Sẽ không bao giờ có ai ở đó nữa.
40 Chúa đã tiêu diệt hai thành Xô-đôm
và Gô-mô-rơ
cùng các thị trấn quanh đó,"
Chúa phán vậy.
"Cũng vậy, sẽ không còn ai ở trong
Ba-by-lôn,
không một ai ở đó cả.

41 Kìa! Một đạo quân đang kéo đến từ
phương Bắc.
Một dân tộc hùng mạnh và các vua
đang nhóm họp tại từ khắp nơi
trên thế giới.
42 Các đạo quân ấy có cung và giáo.
Các chiến sĩ rất hung bạo
và không biết thương xót.
Khi chúng cỡi ngựa đến,
thì nghe như tiếng biển gầm
thét.
Chúng đứng vào vị thế sẵn sàng
chiến đấu.
Hỡi thành Ba-by-lôn, chúng sẵn
sàng tấn công ngươi.
43 Vua Ba-by-lôn nghe về những đạo
quân đó,
thì bủn rủn vì sợ.
Cơn kinh khiếp chụp bắt người,

Như sự đau đớn của người đàn
bà sắp sinh nở.

44 Như sư tử từ bụi rậm
gần sông Giô-đanh bước ra
xông vào chuồng vững chắc để bắt
chiên,
ta sẽ bất thần đánh đuổi
Ba-by-lôn
ra khỏi xứ chúng nó.
Ai là người ta chọn để làm việc nầy?
Không ai giống như ta,
chẳng ai lôi ta ra tòa được.
Không có lãnh tụ nào địch lại
ta nổi."

45 Cho nên hãy nghe điều Chúa
dự định làm nghịch lại Ba-by-lôn.
Hãy nghe điều Ngài đã quyết định
làm
cho dân thành Ba-by-lôn.
Ngài chắc chắn sẽ lôi các trai tráng
của Ba-by-lôn đi.
Quê quán chúng nó sẽ kinh hoàng
khi nhìn thấy số phận chúng nó.
46 Khi nghe Ba-by-lôn bị chiếm,
đất sẽ rung chuyển.
Dân chúng các nước sẽ nghe
tiếng kêu tuyệt vọng
của Ba-by-lôn.

51 1Chúa phán:
"Ta sắp mang gió tiêu diệt thổi
đến
nghịch cùng dân Ba-by-lôn[a].
2 Ta sẽ sai dân ngoại quốc
đến tiêu diệt Ba-by-lôn
như gió thổi trấu bay đi.
Chúng sẽ tiêu diệt xứ,
Các đạo quân sẽ vây thành
khi ngày tai họa xảy đến cho
chúng.
3 Đừng cho quân lính Ba-by-lôn
chuẩn bị cung tên để bắn.
Đừng để chúng khoác áo giáp vào.
Chớ tội nghiệp cho các trai tráng
Ba-by-lôn,
nhưng hãy tận diệt quân đội nó.

4 Chúng sẽ bị giết trong
xứ Ba-by-lôn
và ngã chết trong các đường phố
mình.
5 Chúa là Thượng Đế Toàn Năng
không lìa bỏ Ít-ra-en và Giu-đa,
mặc dù chúng hoàn toàn có tội
trước mặt Đấng Thánh
của Ít-ra-en.

6 Hãy chạy trốn khỏi Ba-by-lôn
để cứu mạng!
Chớ nán lại mà bị giết oan
vì tội lỗi của Ba-by-lôn.
Đã đến lúc Chúa trừng phạt
Ba-by-lôn;
Ngài sẽ trừng phạt nó tương
xứng với tội lỗi nó.
7 Ba-by-lôn như chén vàng trong tay
Chúa,
chén đã khiến cả đất say sưa.
Các dân tộc uống rượu
của Ba-by-lôn
và đi lạng quạng.
8 Ba-by-lôn bị sụp đổ và bẻ gãy bất
thần.
Hãy kêu khóc cho nó!
Hãy lấy dầu xức chỗ đau nó,
may ra nó sẽ được lành.

9 Các dân ngoại quốc ở Ba-by-lôn nói,
'Chúng tôi tìm cách chữa trị
Ba-by-lôn
nhưng nó không thể lành được.
Cho nên chúng tôi đành phải về
xứ mình.
Sự trừng phạt Ba-by-lôn thấu đến
trời;
lên đến tận mây.'

10 Dân Giu-đa nói, 'Chúa chứng tỏ
chúng ta đúng.
Hãy đến Giê-ru-sa-lem thuật
lại điều Chúa là Thượng Đế
chúng ta đã làm.'

11 Hãy mài tên cho bén!
Hãy nhấc thuẫn của ngươi lên!
Chúa đã giục giã các vua của Mê-đi,
vì Ngài muốn tiêu diệt Ba-by-lôn.
Chúa sẽ trừng phạt chúng

***a* 51:1 dân Ba-by-lôn** Nguyên văn, "Lép Kam-mai." Trong tiếng Hê-bơ-rơ đây là cách nói kín để ám chỉ "người Canh-đê."

cho xứng với tội hủy phá đền thờ
Ngài.
12 Hãy giương cờ lên trên các vách
thành Ba-by-lôn!
Hãy mang thêm các lính gác.
Hãy đặt lính gác vào vị trí,
sẵn sàng đánh úp!
Chúa chắc chắn sẽ thi hành điều
Ngài dự định
và điều Ngài tuyên bố
sẽ làm nghịch lại Ba-by-lôn.
13 Hỡi dân Ba-by-lôn, các ngươi sống
gần nước,
và có lắm của cải,
nhưng quốc gia các ngươi đã tận
số rồi.
Mạng sống ngươi bị cắt đứt[a].
14 Chúa Toàn Năng đã nhân danh
mình
mà thề rằng: 'Hỡi Ba-by-lôn,
ta sẽ khiến các binh sĩ thù nghịch
tràn ngập ngươi,
chúng đông như cào cào.
Chúng sẽ đứng trên ngươi
reo hò chiến thắng.'

15 Chúa đã dùng quyền năng Ngài
dựng nên trái đất.
Ngài dùng sự khôn ngoan mình
tạo nên thế giới
và dùng sự hiểu biết Ngài giăng các
bầu trời ra.
16 Khi Ngài gầm lên, các nguồn nước
trên trời vang động.
Ngài khiến sương mù bốc lên từ
các góc đất.
Ngài sai chớp đến với mưa
và mang gió ra từ các kho chứa
của Ngài.

17 Dân chúng kém hiểu biết và ngu
dại.
Các thợ bạc xấu hổ vì các tượng
chạm mình,
bởi chúng chỉ là các thần giả,
không có hơi thở.
18 Chúng không có giá trị gì;
người ta chế giễu chúng.
Khi đem ra phân xử,
chúng sẽ bị tiêu diệt.
19 Nhưng Thượng Đế, Ngài là gia tài
của Gia-cốp,
không giống như các tượng chạm.
Ngài làm nên mọi thứ,
và chọn Ít-ra-en làm dân riêng
cho mình.
Danh Ngài là Chúa Toàn Năng.

20 Các ngươi là gậy chiến tranh của ta,
là khí giới đánh giặc của ta.
Ta dùng ngươi để đập nát các dân.
Ta dùng ngươi để tiêu diệt các
vương quốc.
21 Ta dùng ngươi để đè bẹp ngựa và
người cỡi.
Ta dùng ngươi để chà nát quân xa
và người điều khiển.
22 Ta dùng ngươi để chà nát đàn ông,
đàn bà, người già và người trẻ.
Ta dùng ngươi để đè bẹp thanh
niên, thiếu nữ.
23 Ta dùng ngươi để chà nát kẻ chăn
và bầy chiên.
Ta dùng ngươi để chà đạp nông
phu và trâu bò.
Ta dùng ngươi để chà đạp các tổng
trấn và các quan quyền.
24 Nhưng ta sẽ báo trả Ba-by-lôn
và tất cả dân cư nó về những
điều ác chúng làm cho Giê-ru-
sa-lem trước mắt ngươi,"
Chúa phán vậy.

25 Chúa phán,
"Hỡi Ba-by-lôn, ngươi là hòn núi
phá hủy,
ta nghịch ngươi.
Ngươi đã tiêu diệt cả xứ.
Ta sẽ giơ tay ra nghịch ngươi.
Ta sẽ xô ngươi xuống vực thẳm,
và khiến ngươi trở thành một
hòn núi
bị cháy đen.
26 Sẽ không ai tìm được trong
Ba-by-lôn
tảng đá nào đủ lớn để làm đá góc
nhà nữa.
Người ta sẽ không còn lấy đá
từ Ba-by-lôn

[a] 51:13 Mạng sống ... cắt đứt Câu nầy trong nguyên bản Hê-bơ-rơ không rõ nghĩa.

để làm nền nhà,
vì thành của ngươi chỉ là
một đống đổ nát đời đời," CHÚA
phán vậy.

27 "Hãy giương cờ trên xứ!
Hãy thổi kèn giữa các dân!
Hãy chuẩn bị các dân để đánh
Ba-by-lôn.
Hãy gọi các nước A-ra-rát, Mi-ni,
và Ách-kê-nát để đánh nó.
Hãy chọn một viên tư lệnh
chỉ huy đạo quân đánh Ba-by-lôn.
Hãy đưa ngựa ra đông vô số như
cào cào.
28 Hãy chuẩn bị các dân đánh
Ba-by-lôn:
các vua Mê-đi, các quan tổng
trấn
và quần thần chúng,
cùng mọi nước mà chúng thống
trị.
29 Đất rung chuyển và quằn quại đau
đớn,
vì CHÚA sẽ ra tay
làm điều Ngài đã dự định cho
Ba-by-lôn.
Ngài sẽ biến Ba-by-lôn thành sa
mạc hoang vu, không ai ở.
30 Các chiến sĩ Ba-by-lôn đã ngưng
đánh giặc.
Chúng rút vào trong các thành
kiên cố.
Sức mạnh chúng không còn,
Chúng hoảng hốt như đàn bà.
Nhà cửa Ba-by-lôn đang bốc cháy.
Các thanh cài cổng chúng đã gãy.
31 Hết sứ giả nầy đến sứ giả khác;
sứ giả nầy tiếp theo sứ giả kia.
Chúng loan báo cho vua Ba-by-lôn
biết
rằng cả thành đã bị chiếm.
32 Các chỗ băng qua sông đã bị chiếm,
và các đầm lầy đang bốc cháy.
Tất cả các chiến sĩ của Ba-by-lôn
kinh hoảng."

33 Đây là điều CHÚA Toàn Năng,
Thượng Đế của Ít-ra-en phán:
"Thành Ba-by-lôn như sân đập
lúa,
nơi dân chúng đạp lúa lúc mùa gặt.
Sắp đến kỳ gặt hái Ba-by-lôn rồi.

34 Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn đã
đánh bại
và tiêu diệt chúng ta.
Trước kia người bắt dân ta đi đày,
chúng ta như bình trống không.
Người như con trăn khổng lồ
nuốt sống chúng ta.
Người ăn no nê những vật tốt nhất
của chúng ta,
rồi nhả chúng ta ra.
35 Ba-by-lôn đã làm những việc ghê
gớm
để hại chúng ta.
Bây giờ hãy để Ba-by-lôn lãnh lại
những việc đó," dân cư Giê-ru-
sa-lem nói vậy.
"Dân Ba-by-lôn đã giết hại dân ta.
Bây giờ hãy để chúng bị trừng
phạt
cho xứng với những điều chúng
làm,"
Giê-ru-sa-lem nói vậy.

36 CHÚA Toàn Năng phán như sau:
"Hỡi Giu-đa, ta sắp bảo vệ ngươi
và chắc chắn trừng phạt
Ba-by-lôn.
Ta sẽ làm biển Ba-by-lôn khô cạn
và các suối nước nó cạn khô.
37 Ba-by-lôn sẽ trở thành đống đổ nát,
nơi ở của chó rừng.
Người ta sẽ kinh hoảng khi nhìn
thấy điều đó.
Sẽ không còn ai ở đó nữa.
38 Dân chúng Ba-by-lôn gầm lên như
sư tử tơ;
chúng gầm gừ như sư tử con.
39 Chúng hành động như sư tử hung
hăng.
Ta sẽ cho chúng ăn no nê
và khiến chúng say sưa.
Chúng sẽ la hét và cười đùa.
Chúng sẽ an giấc ngàn thu,
không bao giờ thức dậy nữa!"
CHÚA phán vậy.
40 "Ta sẽ khiến dân Ba-by-lôn bị giết.
Chúng sẽ như chiên con,
như chiên và dê sắp bị làm thịt.

41 Hãy xem Sê-sắc[a] đã bị thảm bại!
Niềm kiêu căng của cả thế gian
đã bị bắt làm tù binh.
Dân chúng các quốc gia khác sửng sốt
khi nhìn thấy số phận Ba-by-lôn,
và những gì họ nhìn thấy khiến họ sợ hãi.
42 Biển đã dậy lên trên Ba-by-lôn;
các luồng sóng ầm ầm bao phủ nó.
43 Các tỉnh thành của Ba-by-lôn
đã bị điêu tàn và hoang vu.
Nó đã trở thành xứ khô khan,
hoang dại không ai ở.
Người ta không thèm đi qua Ba-by-lôn nữa.
44 Ta sẽ trừng phạt thần Bên
của Ba-by-lôn.
Ta sẽ khiến nó mửa ra điều nó đã ăn nuốt.
Các dân sẽ không đến Ba-by-lôn nữa;
ngay đến vách bao quanh thành
cũng sẽ đổ xuống.

45 Hỡi dân ta, hãy ra khỏi Ba-by-lôn!
Hãy chạy cứu mạng!
Hãy chạy trốn khỏi cơn thịnh nộ Chúa.
46 Đừng nản lòng;
sẽ có tiếng đồn ra khắp xứ,
nhưng đừng sợ.
Năm nay có tiếng đồn nầy,
sang năm có tiếng đồn khác.
Sẽ có tiếng đồn về cuộc đánh nhau
khủng khiếp trong xứ,
các quan quyền đánh lẫn nhau.
47 Đến lúc ta chắc chắn trừng phạt
các tượng chạm của Ba-by-lôn,
cả xứ sẽ bị sỉ nhục.
Sẽ có vô số người chết nằm la liệt.
48 Rồi trời và đất cùng mọi vật trên đất
sẽ mừng rỡ về Ba-by-lôn.
Chúng sẽ la lên vì đạo quân
từ phương Bắc kéo đến
để tiêu diệt Ba-by-lôn," Chúa phán vậy.

49 "Ba-by-lôn phải đổ, vì nó giết dân Ít-ra-en.
Nó giết mọi dân trên đất.
50 Hỡi các ngươi là những kẻ thoát chết
khỏi lưỡi gươm,
hãy rời Ba-by-lôn ngay! Đừng chần chờ!
Hãy nhớ lại Chúa từ nơi xa xôi
và hãy suy nghĩ
về Giê-ru-sa-lem."

51 "Chúng ta là dân Giu-đa đã bị nhuốc nhơ,
vì chúng ta đã bị sỉ nhục.
Chúng ta đã bị xấu hổ,
vì người lạ đã vào trong nơi thánh
của đền thờ Chúa!"

52 Vì thế Chúa phán,
"Sắp đến lúc ta sẽ trừng phạt
các tượng chạm của Ba-by-lôn.
Những kẻ bị thương sẽ kêu la khắp xứ đó.
53 Dù cho Ba-by-lôn nổi lên cao đến tận trời,
dù cho nó củng cố các thành phố cao nhất của nó,
ta cũng sẽ sai người đến phá hủy nó,"
Chúa phán vậy.

54 "Ở Ba-by-lôn người ta nghe tiếng kêu khóc.
Tiếng của kẻ hủy diệt vang lên
trong xứ dân Ba-by-lôn.
55 Vì Chúa đang tiêu diệt Ba-by-lôn
và làm im bặt tiếng huyên náo
của thành phố.
Các kẻ thù gầm thét tiến đến như vũ bão.
Tiếng gầm thét của chúng vang lên khắp nơi.
56 Vì một đạo quân đã đến tiêu diệt Ba-by-lôn.
Các binh sĩ nó đã bị bắt,
cung tên nó đã bị gãy,
vì Chúa là Thượng Đế trừng phạt
người làm điều ác.

[a] **51:41 Sê-sắc** Giê-rê-mi dùng ám hiệu nầy để chỉ Ba-by-lôn.

Ngài trừng phạt họ tương xứng với
tội lỗi họ.
57 Ta sẽ khiến các quan quyền
và những kẻ khôn ngoan Ba-by-
lôn say rượu,
cùng với các quan tổng trấn,
sĩ quan và các binh sĩ.
Rồi chúng sẽ an giấc ngàn thu
không bao giờ dậy nữa," Vua
phán vậy,
danh Ngài là CHÚA Toàn Năng.

58 CHÚA Toàn Năng phán:
"Vách dầy của Ba-by-lôn
sẽ hoàn toàn bị phá sập,
các cổng cao của nó sẽ bị cháy tiêu.
Người ta sẽ ra sức nhưng vô ích;
công việc chúng chỉ như dầu
thêm vào lửa!"

Lời tiên tri về Ba-by-lôn

59Sau đây là lời nhà tiên tri Giê-rê-mi nói với Sê-rai-gia[a], con Nê-ria, cháu Ma-a-sê-gia. Sê-rai-gia bị đày sang Ba-by-lôn cùng với Xê-đê-kia, vua Giu-đa vào năm thứ tư đời vua Xê-đê-kia[b], vua Giu-đa. Nhiệm vụ của ông là chuẩn bị thức ăn và nơi ở cho vua trong chuyến lưu đày đó. 60Giê-rê-mi đã ghi vào trong cuộn sách những việc kinh khiếp sẽ xảy đến cho Ba-by-lôn, tức tất cả những lời nầy về Ba-by-lôn. 61Giê-rê-mi bảo Sê-rai-gia, "Khi ngươi đến Ba-by-lôn hãy nhớ đọc những lời nầy cho mọi người đều nghe. 62Rồi nói rằng, 'Lạy CHÚA, chính Ngài đã phán rằng Ngài sẽ tiêu diệt nơi nầy để không có người hay súc vật nào sống ở đó. Nó sẽ bị hoang vu đổ nát đời đời.' 63Sau khi đọc xong cuộn sách nầy thì hãy lấy một tảng đá buộc vào nó và ném xuống sông Ơ-phơ-rát. 64Rồi nói, 'Cũng vậy, Ba-by-lôn sẽ bị chìm không nổi lên được vì những điều kinh khiếp ta khiến xảy ra cho nơi nầy. Dân cư nó sẽ tiêu tan.'"

Đến đây chấm dứt lời của Giê-rê-mi.

Thành Giê-ru-sa-lem thất thủ

52 1Xê-đê-kia được hai mươi mốt tuổi khi lên ngôi vua và trị vì mười một năm ở Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên Ha-mu-tan, con gái Giê-rê-mi[c], quê quán ở Líp-na. 2Xê-đê-kia làm điều ác trước mặt CHÚA, như Giê-hô-gia-kim đã làm. 3Những điều đó diễn ra ở Giê-ru-sa-lem và Giu-đa vì CHÚA nổi thịnh nộ cùng họ. Cuối cùng Ngài ném họ ra khỏi mặt Ngài.

Xê-đê-kia phản nghịch cùng vua Ba-by-lôn. 4Sau đó Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn kéo toàn quân đến Giê-ru-sa-lem. Chúng đóng quân và xây chiến lũy quanh thành để tấn công nó. Đó là ngày mười, tháng mười, năm thứ chín đời vua Xê-đê-kia[d]. 5Thành bị vây hãm cho đến năm thứ mười một đời vua Xê-đê-kia[e].

6Đến ngày chín tháng tư, trong thành bị nạn đói khủng khiếp; không còn thực phẩm nữa. 7Rồi vách thành bị chọc thủng, toàn đạo quân Giu-đa thừa bóng đêm chạy trốn. Họ rời thành qua cổng nằm giữa hai vách gần vườn vua. Dù quân Ba-by-lôn đang vây thành, Xê-đê-kia và thuộc hạ chạy trốn về hướng thung lũng sông Giô-đanh.

8Nhưng đạo quân Ba-by-lôn đuổi theo vua Xê-đê-kia và bắt được ông ở đồng bằng Giê-ri-cô. Tất cả quân sĩ đều bỏ ông chạy tán loạn. 9Quân Ba-by-lôn bắt Xê-đê-kia giải đến vua Ba-by-lôn ở thành Líp-ba trong xứ Ha-mát. Rồi vua tuyên án Xê-đê-kia tại đó. 10Tại Líp-la, Vua Ba-by-lôn giết các con trai vua Xê-đê-kia ngay trước mắt ông. Vua cũng giết tất cả các viên chức của Giu-đa. 11Rồi vua móc mắt Xê-đê-kia, lấy xiềng sắt xích ông lại và giải qua Ba-by-lôn. Vua nhốt Xê-đê-kia trong tù cho đến ngày ông qua đời.

[a] **51:59 Sê-rai-gia** Sê-rai-gia là em của Ba-rúc, thư ký của Giê-rê-mi.
[b] **51:59 năm thứ tư đời vua Xê-đê-kia** Khoảng năm 594–593 trước Công nguyên.
[c] **52:1 Giê-rê-mi** Đây không phải là nhà tiên tri Giê-rê-mi mà là một người khác trùng tên.
[d] **52:4 tháng mười ... vua Xê-đê-kia** Tức khoảng tháng giêng dương lịch năm 588 trước Công nguyên.
[e] **52:5 năm thứ mười một đời vua Xê-đê-kia** Tức năm 587 trước Công nguyên.

12Nê-bu-xa-ra-đan, chỉ huy toán
cận vệ và là tôi tớ của vua Ba-by-lôn
kéo đến Giê-ru-sa-lem vào ngày mười
tháng năm. Đó là vào năm thứ mười
chín đời Nê-bu-cát-nết-xa[a], vua Ba-by-
lôn. 13Nê-bu-xa-ra-đan phóng hỏa đền
thờ Chúa, đốt cung vua và tất cả mọi
nhà cửa ở Giê-ru-sa-lem; các dinh thự
quan trọng đều bị thiêu đốt. 14Toàn đạo
quân Ba-by-lôn dưới quyền chỉ huy của
viên tư lệnh toán cận vệ đặc biệt của
vua phá sập tất cả mọi thành lũy quanh
Giê-ru-sa-lem. 15Nê-bu-xa-ra-đan, viên
tư lệnh của toán cận vệ đặc biệt của vua
bắt làm tù binh một số người nghèo
khổ nhất, những người còn sót lại Giê-
ru-sa-lem[b], những kẻ đã ra đầu hàng
vua Ba-by-lôn, và các thợ khéo còn lại
tại Giê-ru-sa-lem. 16Nhưng ông chừa
lại một số người nghèo khổ nhất trong
xứ để chăm sóc vườn nho và đồng
ruộng.

17Quân Ba-by-lôn đập nát các trụ
đồng, đế đồng, và chậu đồng lớn còn
gọi là cái Biển trong đền thờ Chúa. Rồi
họ mang các miếng đồng đó về Ba-by-
lôn. 18Họ cũng mang các nồi, xẻng xúc,
đồ hớt tim đèn, chén bát, dĩa, và các vật
dụng bằng đồng dùng trong đền thờ.
19Viên tư lệnh của toán cận vệ đặc biệt
của vua cũng mang đi các chén bát,
chảo đựng than nóng, chậu lớn, nồi,
chân đèn, chảo và các chén bát dùng
trong của lễ uống. Ông cũng mang đi
tất cả những gì làm bằng vàng hay bạc.

20Số lượng đồng quá nhiều đến nỗi
không thể cân được: hai cây trụ, một
chậu lớn bằng đồng gọi là cái Biển cùng
với mười hai con bò đực đỡ bên dưới,
các giá di động mà vua Sô-lô-môn đã
làm cho đền thờ Chúa.

21Mỗi một cây trụ cao chín thước[c],
chu vi sáu thước, bên trong rỗng ruột.
Bề dầy của mỗi trụ khoảng bảy phân[d].
22Chóp trụ của mỗi trụ cao khoảng
một thước sáu. Phần nầy được trang
trí bằng một màng lưới có các trái lựu
đồng bao quanh. Trụ kia cũng có trái
lựu và giống y như trụ thứ nhất. 23Có
tất cả chín mươi sáu trái lựu bao quanh
các trụ. Phía trên màng lưới có tất cả
một trăm trái lựu.

24Viên chỉ huy của toán cận vệ đặc
biệt của vua bắt Sê-rai-gia, thầy tế lễ
cả, Xô-phô-ni, thầy tế lễ phụ tá và ba
người giữ cửa. 25Ông cũng bắt mang đi
khỏi thành phố viên sĩ quan lo về quân
sĩ, bảy viên cố vấn vua, thư ký hoàng gia
lo việc tuyển binh cho quân đội, và sáu
mươi người nữa thuộc Giu-đa có mặt
ở đó khi thành phố thất thủ. 26Nê-bu-
xa-ra-đan, viên chỉ huy bắt họ và giải
đến trước vua Ba-by-lôn ở thành Ríp-la.
27Vua Ba-by-lôn giết họ và họ chết ở
Ríp-la trong xứ Ha-mát.

Vậy dân Giu-đa bị bắt làm tù binh và
đày ra khỏi xứ mình. 28Sau đây là số tù
binh Nê-bu-cát-nết-xa bắt mang đi:

trong năm thứ bảy[e] 3.023 người từ
xứ Giu-đa.
29 Năm thứ mười tám đời vua Nê-
bu-cát-nết-xa[f]: 832 người
từ Giê-ru-sa-lem;
30 trong năm thứ hai mươi ba đời Nê-
bu-cát-nết-xa[g], Nê-bu-xa-ra-đan,
viên chỉ huy toán cận vệ đặc biệt
của vua bắt đi 745 người Do thái
làm tù binh.

Tổng cộng 4.600 người bị bắt làm tù
binh.

Giê-hô-gia-kin được trả tự do

31Giê-hô-gia-kin, vua Giu-đa bị giam
trong ngục ở Ba-by-lôn suốt ba mươi

[a] **52:12 năm thứ mười chín đời Nê-bu-cát-nết-xa** Tức năm 587 trước Công nguyên.
[b] **52:15 một số người ... Giê-ru-sa-lem** Bản Hi-lạp chỉ ghi "những người còn ở lại Giê-ru-sa-lem." Câu "một số người nghèo khổ nhất" trong bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ hình như vô tình được chép thêm từ câu kế tiếp.
[c] **52:21 chín thước** Nguyên văn, "18 cu-bít" (khoảng 9,33 thước tây).
[d] **52:21 bảy phân** Nguyên văn, "4 ngón tay" (khoảng 7,4 phân).
[e] **52:28 năm thứ bảy** Tức khoảng giữa năm 598 đến giữa năm 597 trước Công nguyên.
[f] **52:29 Năm thứ mười tám đời vua Nê-bu-cát-nết-xa** Tức khoảng giữa năm 588 đến giữa năm 587 trước Công nguyên.
[g] **52:30 năm thứ hai mươi ba đời Nê-bu-cát-nết-xa** Tức năm 561 trước Công nguyên.

bảy năm. Vào năm Ê-vinh Mê-rô-đác lên ngôi vua Ba-by-lôn thì ông thả Giê-hô-gia-kin, vua Giu-đa ra khỏi ngục. Ông trả tự do cho Giê-hô-gia-kin vào ngày hai mươi lăm tháng mười hai. 32Ê-vinh Mê-rô-đác lấy lời tử tế nói cùng Giê-hô-gia-kin và cho ông một chỗ danh dự cao hơn các vua khác có mặt tại đó với ông ở Ba-by-lôn. 33Nên Giê-hô-gia-kin cởi quần áo tù của mình ra và được ăn chung bàn vua suốt đời ông. 34Mỗi ngày vua Ba-by-lôn ban cho Giê-hô-gia-kin một phần lương thực. Giê-hô-gia-kin được hưởng trợ cấp như vậy cho đến ngày ông qua đời.

Ai ca

1 [1]Giê-ru-sa-lem trước đây đông đảo dân cư,
nhưng nay trở thành hoang vắng.
Giê-ru-sa-lem xưa kia là một trong những thành phố lớn trên thế giới,
nhưng nay nó chẳng khác nào đàn bà góa.
Xưa kia nó là công chúa của các thành phố,
nhưng nay nó chỉ là tôi mọi.
[2] Ban đêm nó khóc than,
nước mắt chảy đầm đìa xuống má.
Chẳng ai an ủi nó;
các người yêu nó không còn.
Bạn bè đều phản nó
trở thành thù nghịch nó.
[3] Giu-đa đã bị bắt làm tù binh,
nơi nó đang chịu lao khổ.
Nó sống giữa các dân khác,
nhưng không tìm được sự an nghỉ.
Những kẻ đuổi theo đã bắt được nó
đang khi nó gặp khốn đốn[a].

[4] Đường sá dẫn đến Giê-ru-sa-lem rất quạnh hiu,
vì không còn ai đến để dự lễ của nó.
Chẳng thấy bóng ai qua lại các cổng nó.
Các thầy tế lễ nó than vãn,
Các gái tơ của nó đã bị bắt đi[b],
khiến Giê-ru-sa-lem vô cùng sầu não.

[5] Kẻ thù nó nay là chủ nhân ông nó.
Chúng hưởng thụ những của cải cướp được.
Chúa đang trừng phạt nó vì tội nó.
Con cái nó đã bị đày đi làm tù binh cho quân thù.

[6] Vẻ đẹp của Giê-ru-sa-lem[c] đã tan biến rồi.
Các quan cai trị nó như nai tìm không ra cỏ.
Chúng yếu ớt, không thể chạy thoát khỏi kẻ săn đuổi chúng.
[7] Giê-ru-sa-lem chịu khốn khổ và không nhà cửa.
Nó nhớ lại thời vàng son trước kia.
Nay dân cư nó đã bị kẻ thù đánh bại,
không ai cứu giúp nó.
Khi kẻ thù nhìn thấy nó,
liền nhạo cười vì nó điêu tàn rồi.

[8] Giê-ru-sa-lem phạm tội quá lắm,
nó không còn tinh sạch nữa.
Những kẻ trước kia tôn trọng nó
nay trở lại ghét bỏ nó,
vì họ đã nhìn thấy sự trần truồng của nó.
Nó than van và quay mặt đi.

[9] Nó tự làm dơ bẩn vì tội lỗi mình
và không biết số phận mình ra sao.
Sự sụp đổ của nó thật đáng ngạc nhiên,

[a] 1:3 đang khi nó gặp khốn đốn Hay "đang khi nó kẹt ở thung lũng hẹp."

[b] 1:4 Các gái tơ của nó đã bị bắt đi Câu nầy dựa theo bản cổ Hi-lạp. Bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ ghi "Các gái tơ nó rầu rĩ."

[c] 1:6 Giê-ru-sa-lem Nguyên văn, "Con gái Xi-ôn."

không ai an ủi nó.
Nó than, "Chúa ôi, tôi đang đau khổ!
Kẻ thù tôi đang thắng thế."

10 Kẻ thù cướp lấy hết các của báu nó.
Thậm chí nó nhìn thấy người ngoại quốc
bước vào đền thờ mình.
Chúa đã cấm người ngoại quốc
không bao giờ được bước chân vào nơi họp của dân Ngài.

11 Tất cả dân cư Giê-ru-sa-lem than van, tìm kiếm thức ăn.
Họ lấy những vật quí của mình đổi chác thức ăn để sống còn.
Thành phố ấy nói, "Lạy Chúa, xin hãy nhìn.
Người ta ghét tôi."

12 Giê-ru-sa-lem nói, "Các ngươi là kẻ qua lại trên đường
mà không thèm để ý.
Hãy đến nhìn tôi đây:
Có ai chịu khốn khổ như tôi không?
Có ai phải gánh chịu sự đau khổ mà Ngài đặt trên tôi không?
Trong ngày thịnh nộ lớn của Chúa,
Ngài đã trừng phạt tôi.

13 Ngài sai lửa từ trời xuống,
thiêu đốt xương cốt tôi.
Ngài giăng lưới dưới chân tôi
khiến tôi quay trở về.
Chúa khiến tôi buồn thảm và cô đơn
đến nỗi tôi kiệt lực suốt ngày.

14 Ngài biết các tội lỗi tôi;
tay Ngài bó chúng lại;
chúng đeo quanh cổ tôi.
Ngài biến sức lực tôi ra yếu ớt.
Ngài trao tôi vào tay kẻ mạnh hơn tôi.

15 Chúa đã gạt bỏ những người mạnh dạn
trong vách thành tôi.
Ngài đưa đạo quân đến chống nghịch tôi
để tiêu diệt các trai tráng của tôi.
Chúa đã đè bẹp thủ đô của Giu-đa[a],
như bàn ép rượu.

16 Tôi than van về những điều ấy;
mắt tôi đẫm lệ.
Nào ai gần gũi để an ủi tôi,
chẳng ai phục hồi sức lực cho tôi.
Con cái tôi như đất bỏ hoang,
vì kẻ thù đã thắng thế."

17 Giê-ru-sa-lem giơ tay ra,
nhưng không ai an ủi nó.
Chúa đã truyền cho các kẻ thù của dân Gia-cốp vây hãm họ.
Giê-ru-sa-lem hiện cũng ô dơ
như những kẻ quanh mình.

18 Giê-ru-sa-lem nói, "Chúa hành động rất đúng,
nhưng tôi không vâng lời Ngài.
Toàn dân, hãy nghe đây,
hãy nhìn nỗi khốn khổ ta.
Các thanh niên thiếu nữ ta
đã bị bắt làm tù binh.

19 Ta kêu cứu cùng bạn ta,
nhưng họ đều nghịch lại ta.
Các thầy tế lễ và các bô lão ta
đều đã chết trong thành
trong lúc tìm thức ăn để sống còn.

20 Lạy Chúa, xin hãy nhìn tôi.
Tôi lo lắng và vô cùng bối rối.
Lòng tôi lo âu,
vì tôi đã quá ngoan cố.
Ngoài đường phố thì gươm giết;
bên trong nhà thì chết chóc hoành hành.

21 Xin hãy nghe tiếng tôi than vãn,
không ai an ủi tôi.
Tất cả các kẻ thù tôi đều nghe biết sự khốn khổ tôi,
chúng mừng rỡ vì Ngài đã làm điều ấy cho tôi.
Ngài bảo rằng sẽ có thời kỳ trừng phạt,

[a] **1:15 thủ đô của Giu-đa** Hay "Giê-ru-sa-lem." Nguyên văn, "con gái trinh của Giu-đa."

Ngài nói rằng Ngài sẽ trừng phạt
kẻ thù tôi.
Bây giờ xin hãy thực hiện lời Chúa
đã tuyên bố,
rằng kẻ thù tôi sẽ gặp cảnh ngộ
như tôi.

22 Xin hãy xem xét điều ác của chúng
nó.
Hãy làm cho chúng nó
như Ngài đã làm cho tôi vì tội
lỗi tôi.
Tôi than vãn đi than vãn lại,
lòng tôi đâm ra sợ hãi."

Chúa tiêu diệt Giê-ru-sa-lem

2 1Hãy xem Chúa đã làm nhục
Giê-ru-sa-lem[a]
trong cơn thịnh nộ Ngài.
Ngài đã ném sự cao trọng
của Ít-ra-en
từ trời xuống đất;
Ngài không nhớ lại đền thờ là bệ
chân[b] Ngài nữa,
trong ngày Chúa nổi thịnh nộ.

2 Chúa đã tiêu diệt các nhà cửa
của Gia-cốp,
không thương tiếc;
trong cơn giận, Ngài giật sập
những nơi vững chắc
của Giu-đa[c].
Ngài ném quốc gia và các quan cai
trị nó xuống đất để làm nhục
nó.

3 Trong cơn giận Ngài đã phá hủy
nhà cửa của Ít-ra-en,
không chút thương tiếc.
Trong cơn thịnh nộ Ngài ném
nước Giu-đa và các lãnh tụ nó
xuống đất.

4 Ngài nhắm cung tên như kẻ thù,
tay Ngài nghịch lại chúng ta.
Giống như kẻ thù,
Ngài giết tất cả những trai tráng
khoẻ mạnh;
Ngài trút cơn giận ra như
lửa đổ trên các lều trại
của Giê-ru-sa-lem.

5 Chúa giống như kẻ thù;
Ngài nuốt sống Ít-ra-en.
Ngài tiêu diệt các cung điện nó
và tiêu diệt các đồn lũy nó.
Ngài gây ra thêm tiếng kêu than
trong đất Giu-đa.

6 Ngài chặt đền thờ[d] ra như mảnh
vườn;
Ngài dẹp phá nơi hội họp.
Chúa đã làm cho Giê-ru-sa-lem
quên những ngày lễ định sẵn và
ngày Sa-bát.
Trong cơn thịnh nộ,
Ngài gạt bỏ vua và thầy tế lễ.

7 Chúa cũng đã gạt bỏ bàn thờ
và bỏ phế đền thờ Ngài.
Ngài đã giao vách của các cung
điện trong Giê-ru-sa-lem cho
kẻ thù.
Tiếng huyên náo trong đền thờ
Chúa
nghe như tiếng liên hoan ăn
mừng lễ lộc.

8 Chúa dự định phá sập vách thành
bao quanh Giê-ru-sa-lem.
Ngài đã đo vách
và nhất quyết phá sập nó.
Ngài khiến các vách và hàng rào
phòng thủ buồn thảm;
tất cả đều ngã sập.

9 Các cổng thành Giê-ru-sa-lem sập
xuống đất;
Ngài đã tiêu diệt và bẻ gãy các
thanh gài cổng nó.
Vua và các hoàng tử nó lưu vong

***a* 2:1 Giê-ru-sa-lem** Nguyên văn, "con gái Xi-ôn." Thành Giê-ru-sa-lem được mô tả như một cô gái trẻ. Xem chữ "Xi-ôn" trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

***b* 2:1 đền thờ là bệ chân** Có nghĩa là nơi Thượng Đế ở với dân Ngài.

***c* 2:2 Giu-đa** Nguyên văn, "con gái Giu-đa." Xem chữ "Giu-đa" trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

***d* 2:6 đền thờ** Nguyên văn, "nơi ở của Ngài" tức đền thờ ở Giê-ru-sa-lem.

giữa các dân.
Lời giáo huấn của Chúa
đã ngưng,
và các tiên tri cũng không còn thấy
dị tượng từ Chúa nữa.

10 Các bô lão trong Giê-ru-sa-lem ngồi
im lặng dưới đất.
Họ phủ bụi trên đầu,
và mặc quần áo bằng vải sô
để chứng tỏ lòng buồn thảm.
Các thiếu nữ Giê-ru-sa-lem
đi cúi gầm mặt xuống đất rầu rĩ.

11 Mắt tôi không còn rơi lụy nữa,
tôi đã ngấy lắm rồi.
Tôi cảm thấy lòng trống rỗng,
vì dân tôi đã bị tiêu diệt.
Các trẻ thơ và hài nhi ngất xỉu
trong đường phố.

12 Chúng hỏi mẹ chúng,
"Cơm gạo và rượu đâu hả mẹ?"
Chúng ngất xỉu như những binh sĩ
bị thương
trong các đường phố,
rồi chết trong tay mẹ mình.

13 Hỡi Giê-ru-sa-lem, ta sẽ nói gì
về ngươi?
Ta sẽ so sánh ngươi với cái gì?
Ngươi giống ai?
Hỡi Giê-ru-sa-lem, làm sao ta an
ủi ngươi được?
Sự điêu tàn ngươi thật sâu hơn
biển cả.
Không ai chữa lành ngươi nổi.

14 Các nhà tiên tri ngươi đã thấy
dị tượng,
nhưng là dị tượng giả, không có
giá trị gì.
Các dị tượng đó không phơi bày tội
lỗi ngươi, để giúp ngươi khỏi
bị bắt.
Mà chỉ là những điều giả dối
hướng dẫn ngươi đi lầm lạc.

15 Ai đi qua lại trên đường
đều vỗ tay trêu chọc ngươi;
Chúng chế giễu Giê-ru-sa-lem và
lắc đầu.
Chúng hỏi nhau,
"Đây có phải là nơi mà người ta gọi
là thành phố đẹp nhất,
nơi phúc hạnh nhất trên đất
không?"

16 Tất cả các kẻ thù ngươi mở miệng
chống nghịch ngươi.
Chúng chế giễu và nghiến răng
giận dữ.
Chúng bảo, "Chúng ta đã nuốt sống
ngươi.
Đây là ngày chúng ta mong đợi!
Rốt cuộc chúng ta thấy nó đã đến."

17 Chúa đã làm điều Ngài dự định;
Ngài đã giữ lời hứa Ngài đã phán
từ xưa.
Ngài đã hủy phá không thương tiếc,
Ngài đã để kẻ thù cười nhạo
ngươi.
Ngài thêm sức mạnh cho kẻ thù.

18 Dân chúng kêu la[a] cùng Chúa.
Hỡi vách thành Giê-ru-sa-lem,
Hãy để nước mắt ngươi chảy đầm
đìa như sông cả ngày lẫn đêm.
Đừng ngưng chảy cũng đừng cho
mắt ngươi nghỉ ngơi.

19 Hãy đứng dậy, kêu la giữa đêm,
ngay cả lúc màn đêm buông
xuống.
Hãy đổ lòng ra như nước mà khẩn
cầu cùng Chúa.
Hãy giơ tay lên van xin Ngài
cứu mạng sống con cái ngươi.
Chúng đang ngất xỉu nơi mỗi góc
phố vì đói.

20 Giê-ru-sa-lem nói, "Xin Chúa hãy
đoái nhìn,
xem thử Ngài đã làm điều nầy
cho ai.
Mẹ ăn thịt con cái mình,
tức những đứa bé mà chính
mình chăm sóc.

[a] 2:18 Dân chúng kêu la Hay "Lòng của họ kêu la."

Các thầy tế lễ và nhà tiên tri bị giết
trong đền thờ Chúa.

21 Người trẻ và già đều nằm la liệt
ngoài đường.
Các thanh niên thiếu nữ của tôi
đã bị gươm giết.
Ngài giết chúng nó trong ngày
Chúa nổi giận;
Ngài giết sạch không nương tay.

22 Ngài mang sự kinh hoàng
vây tôi khắp bốn bên,
giống như mời chúng đến
dự tiệc.
Không ai thoát khỏi hay sống sót
trong ngày Chúa nổi thịnh nộ.
Kẻ thù tôi đã giết
những kẻ tôi chăm sóc và nuôi
nấng."

Ý nghĩa của sự đau khổ

3 1Tôi là người đã nhìn thấy sự khốn
khổ
do cây roi thịnh nộ của Chúa
mang lại.
2 Ngài dẫn tôi vào bóng tối,
không phải ánh sáng.
3 Ngài trở tay nghịch tôi,
hết lần nầy đến lần khác,
suốt ngày như vậy.
4 Ngài làm cho da thịt tôi mòn mỏi
và bẻ gãy các xương cốt tôi.
5 Ngài lấy sự buồn thảm vây phủ tôi
và lấy sầu não tấn công tôi.
6 Ngài khiến tôi ngồi trong bóng tối,
giống như kẻ đã qua đời từ lâu.

7 Ngài nhốt tôi lại,
không cho tôi thoát ra;
lấy xiềng trói tôi lại.
8 Tôi kêu cứu,
nhưng Ngài không đếm xỉa đến
lời khẩn cầu tôi.
9 Ngài lấy vách đá chận đường tôi,
khiến tôi đi lạc lối.

10 Ngài giống như con gấu
sẵn sàng tấn công tôi, giống như
sư tử rình rập.
11 Ngài dẫn tôi đi lạc rồi bỏ mặc tôi.
12 Ngài giương cung và chực bắn,
dùng tôi làm đích cho các mũi
tên Ngài.

13 Ngài bắn vào trái cật tôi
bằng mũi tên trong bao Ngài.
14 Tôi trở thành trò cười cho dân tộc
tôi,
chúng ca hát chế giễu tôi suốt
ngày.
15 Chúa bắt tôi chịu khốn khổ trăm bề;
Ngài cho tôi say sưa với đau khổ.

16 Ngài lấy sỏi bẻ gãy răng tôi
và chà đạp tôi trong bụi đất.
17 Tôi không còn được an nghỉ nữa.
Tôi không còn biết hạnh phúc
là gì.
18 Tôi nói, "Sức mạnh tôi tiêu tan rồi,
tôi không còn hi vọng gì nơi
Chúa nữa."
19 Lạy Chúa, xin hãy nhớ sự khốn khổ
và cực nhọc của tôi,
cùng sự buồn thảm và hoạn nạn
tôi.
20 Xin hãy nhớ lại tôi
và suy nghĩ đến tôi.
21 Nhưng tôi nuôi hi vọng
khi tôi suy nghĩ về điều nầy:

22 Tình yêu Chúa không bao giờ dứt;
lòng nhân ái Ngài không
hề ngưng.
23 Mỗi sáng chúng đều mới nguyên;
Lạy Chúa, sự thành tín Ngài rất
lớn.
24 Tôi tự nhủ, "Chúa thuộc về tôi,
cho nên tôi tin cậy nơi Ngài."

25 Chúa rất nhân từ cùng những ai đặt
hi vọng nơi Ngài,
và những người tìm kiếm Ngài.
26 Nên im lặng chờ đợi Chúa giải cứu.
27 Trong khi còn trẻ
hãy cố gắng làm việc.

28 Hãy nên tịnh tâm và im lặng;
Chúa đã giao công việc cực nhọc
cho người làm.
29 Người nên cúi xuống sát đất;
vì may ra còn hi vọng.

30 Người nên để kẻ khác vả má mình;
và nên biết liêm sỉ.

31 Đừng quên rằng Chúa sẽ không
vĩnh viễn gạt bỏ dân Ngài.
32 Dù Ngài mang sầu não đến,
nhưng Ngài đầy lòng nhân ái và
yêu thương lớn lao.
33 Ngài không thích trừng phạt
con người
hay khiến họ buồn rầu.

34 Ngài không muốn tù nhân nào trên
đất bị đè bẹp;
35 Ngài cũng thấy kẻ bị đối xử bất công
trước mặt Thượng Đế Tối Cao;
36 Chúa nhìn thấy
kẻ bị lường gạt trong vụ thưa
kiện trước tòa.

37 Không ai có thể buông ra lời nào
hay thực hiện nổi điều gì
nếu Chúa không cho phép.
38 Cả điều xấu lẫn điều tốt
đều đến do mệnh lệnh của
Thượng Đế Tối Cao.
39 Không ai nên phàn nàn
khi bị trừng phạt vì tội lỗi mình.

40 Hãy tự xét mình xem đã làm gì
và trở lại cùng Chúa.
41 Chúng ta hãy giơ tay lên và cầu
nguyện từ trong đáy lòng
cùng Thượng Đế trên trời rằng:
42 Chúng tôi đã phạm tội và chống
nghịch Ngài,
và Ngài không tha thứ chúng tôi.

43 Ngài phủ mình bằng cơn giận và
rượt đuổi chúng tôi;
Ngài giết chúng tôi không
thương xót.
44 Ngài phủ mình bằng đám mây,
cho nên không có lời cầu nguyện
nào thấu đến tai Ngài.
45 Ngài làm cho chúng tôi như cặn bã
và rơm rác giữa các dân.

46 Tất cả các kẻ thù của chúng tôi
mở miệng nói nghịch cùng
chúng tôi.

47 Chúng tôi bị kinh hoàng và sợ sệt,
bị điêu tàn và tiêu diệt.
48 Dòng lệ tuôn chảy từ mắt tôi,
vì dân tôi đã bị tiêu diệt.
49 Nước mắt tôi hằng tuôn chảy,
không ngưng,
50 cho đến khi Chúa nhìn xuống
và từ trời trông thấy.
51 Tôi buồn rầu khi nhìn thấy
những việc xảy ra cho các phụ nữ
trong thành tôi.

52 Những kẻ thù nghịch tôi vô cớ
săn đuổi tôi như chim.
53 Chúng tìm cách giết tôi trong hố;
chúng ném đá vào tôi.
54 Nước dâng lên ngập đầu tôi,
và tôi thốt lên, "Tôi sắp chết rồi."
55 Lạy Chúa, tôi kêu cầu Ngài từ đáy
hố.
56 Ngài nghe tôi kêu rằng, "Xin Chúa
đừng bịt tai
và làm ngơ đối với lời nghẹn ngào
và tiếng la hét tôi."
57 Ngài đến gần khi tôi kêu;
Ngài phán, "Đừng sợ."
58 Lạy Chúa, Ngài đã nhìn đến hoàn
cảnh tôi
và phục hồi sự sống cho tôi.
59 Lạy Chúa, Ngài đã thấy tôi bị đối xử
bất công ra sao.
Xin hãy xét xử trường hợp tôi.
60 Ngài đã thấy kẻ nghịch tôi trả thù
tôi
và lập mưu ác chống tôi.
61 Lạy Chúa, Ngài đã nghe lời sỉ nhục
của chúng nó
cùng những mưu ác chúng
nghịch tôi.
62 Lời lẽ và ý tưởng của kẻ thù tôi
luôn luôn chống nghịch tôi.
63 Kìa! Trong mọi điều chúng làm,
chúng lấy bài ca chế giễu tôi.

64 Lạy Chúa, xin hãy báo trả chúng nó
về những điều chúng làm.
65 Xin hãy khiến chúng ngoan cố,
và hãy nguyền rủa chúng.
66 Lạy Chúa, xin đuổi theo chúng
trong cơn giận Ngài,
và diệt chúng khỏi dưới trời.

Cuộc tấn công vào Giê-ru-sa-lem

4 [1]Hãy nhìn vàng đã mất vẻ bóng
loáng,
vàng ròng trở thành lu mờ!
Các vật quí[a] trong đền thờ đã bị
phân tán ở mỗi góc phố.

[2] Dân cư quí báu ở Giê-ru-sa-lem
đáng giá hơn vàng,
nhưng nay họ như bình đất sét
do tay thợ gốm nặn ra.
[3] Chó rừng còn biết cho con mình bú,
nhưng dân ta[b] hung dữ
như chim đà điểu trong sa mạc.

[4] Các trẻ thơ bị khát nước
lưỡi chúng dính nơi vòm họng.
Trẻ con đi xin bánh,
nhưng chẳng ai cho.

[5] Những kẻ trước đây ăn ngon
nay chết đói nơi phố chợ.
Những kẻ lớn lên ăn mặc sang
trọng
nay phải đi moi rác.

[6] Dân ta đã bị trừng phạt
nặng hơn Xô-đôm.
Thành Xô-đôm bị tiêu hủy bất thần,
không ai giơ tay ra cứu giúp[c].

[7] Các nhà lãnh đạo của chúng ta tinh
sạch hơn tuyết, và trắng hơn
sữa.
Thân thể họ đỏ hơn hồng ngọc;
râu họ trông giống như bích
ngọc.

[8] Nhưng nay họ đen hơn than,
không ai còn nhận ra họ ngoài
đường nữa.
Họ chỉ còn da bọc xương;
khô queo như que củi.

[9] Những kẻ bị giết trong chiến tranh
còn may hơn những kẻ bị chết đói.
Họ chết đói trong đau khổ,
vì ruộng nương không sản xuất
ra thực phẩm nữa.

[10] Những người đàn bà nấu con
cái mình.
Chúng trở thành thức ăn
khi dân ta bị tiêu diệt.

[11] Chúa đã đổ hết thịnh nộ Ngài;
trút cơn giận lớn của Ngài ra.
Ngài phóng hỏa Giê-ru-sa-lem,
thiêu rụi nó đến tận nền.

[12] Các vua trên đất và dân cư trên thế
giới không tin rằng
các kẻ thù nghịch có thể đặt chân
vào cổng thành Giê-ru-sa-lem.

[13] Điều đó xảy ra vì các nhà tiên tri
phạm tội
và các thầy tế lễ làm điều ác.
Họ chém giết những người làm
điều thiện trong thành.

[14] Họ lang thang trong đường phố
như thể bị mù lòa.
Mình mẩy họ vấy máu,
không ai dám đụng đến quần
áo họ.

[15] Dân chúng quát, "Hỡi những kẻ dơ
bẩn, hãy đi chỗ khác!"
"Đi nơi khác, đi đi! Đừng đụng
đến chúng ta!"
Vì thế họ chạy đi và lang thang.
Thậm chí các dân khác cũng nói,
"Không được ở đây."

[16] Chính Chúa đã phân tán họ
không còn lo cho họ nữa.
Không ai tôn trọng các thầy tế lễ,
hay kính nể các bô lão.

[17] Ngoài ra, mắt chúng ta đã mòn mỏi,
trông chờ vào một sự cứu giúp
không bao giờ đến.
Từ các vọng canh chúng ta trông
chừng,
mong có dân nào đến cứu chúng
ta.

[a] **4:1 vật quí** Hay "đồ trang sức." Nghĩa của từ ngữ nầy trong tiếng Hê-bơ-rơ không rõ ràng.
[b] **4:3 dân ta** Nguyên văn, "con gái của dân ta."
[c] **4:6 không ai giơ tay ra cứu giúp** Hay "mà không do tay người."

18 Các kẻ thù săn lùng chúng ta,
nên chúng ta không thể đi trong đường phố.
Kết cục của chúng ta đã gần kề.
Thời gian của chúng ta hết rồi.
Thời kỳ cuối cùng của chúng ta đã đến.

19 Những kẻ rượt đuổi chúng ta nhanh hơn chim ưng trên trời.
Chúng đuổi chúng ta vào trong núi và phục kích chúng ta trong sa mạc.

20 Vua được Chúa bổ nhiệm của chúng ta,
tức hơi thở chúng ta,
bị rơi vào bẫy của chúng.
Chúng ta nói về vua ấy như sau,
"Vua sẽ bảo vệ chúng ta, giữa các dân tộc.

21 Hỡi dân Ê-đôm và dân sống trong đất Út-xơ,
hãy vui vẻ mừng rỡ,
Chén thịnh nộ của Thượng Đế sẽ đến trên các ngươi;
Rồi các ngươi sẽ say sưa và trần truồng.

22 Hỡi Giê-ru-sa-lem, sự trừng phạt ngươi đã xong rồi.
Ngươi sẽ không bị bắt làm tù binh nữa.
Nhưng Chúa sẽ trừng phạt tội lỗi của ngươi, hỡi Ê-đôm;
Ngài sẽ phơi bày điều ác ngươi ra."

Lời cầu nguyện cùng Chúa

5 1 Lạy Chúa, xin hãy nhớ lại những điều chúng tôi đã gánh chịu.
Xin hãy đoái nhìn sự sỉ nhục chúng tôi.
2 Xứ chúng tôi đã bị trao vào tay kẻ lạ;
nhà cửa chúng tôi bị giao vào tay người ngoại quốc.
3 Chúng tôi như trẻ mồ côi không cha;
mẹ chúng tôi như đàn bà góa.
4 Chúng tôi phải mua nước uống;
phải trả tiền mua củi.
5 Những kẻ rượt đuổi chúng tôi muốn túm cổ chúng tôi.
Chúng tôi mệt mỏi, không được nghỉ ngơi chút nào.
6 Chúng tôi lập ước với Ai-cập và với A-xy-ri để kiếm thức ăn.
7 Tổ tiên chúng tôi đã phạm tội cùng Ngài,
nhưng họ không còn nữa;
nay chúng tôi phải chịu khổ vì tội lỗi họ.
8 Kẻ tôi mọi đã trở thành chủ nhân chúng tôi,
không ai cứu tôi khỏi tay chúng.
9 Chúng tôi liều mạng để kiếm thức ăn;
chúng tôi đối đầu với cái chết trong sa mạc.
10 Da thịt chúng tôi nóng như lò lửa;
chúng tôi cháy vì chết đói.
11 Kẻ thù ngược đãi phụ nữ Giê-ru-sa-lem
và các cô gái trong những thành phố Giu-đa.
12 Kẻ thù treo các quan trưởng chúng tôi trên cây.
Chúng không kính nể các bô lão chúng tôi.
13 Chúng bắt các thanh niên chúng tôi xay bột bằng cối,
còn các chàng trai ngã quỵ dưới các gánh củi nặng.
14 Các bô lão không còn ngồi nơi cửa thành;
các thanh niên không còn ca hát nữa.
15 Lòng chúng tôi không còn niềm vui nào;
điệu nhảy múa của chúng tôi trở thành buồn thảm.
16 Mão triều đã rơi khỏi đầu chúng tôi.
Vì chúng tôi phạm tội nên hậu quả thật gớm ghê.
17 Vì lý do đó mà chúng tôi sợ hãi,
mắt chúng tôi mờ.
18 Núi Xi-ôn hoang vắng,
chỉ có chó rừng đi rông quanh nó.

19 Nhưng Lạy Chúa, Ngài trị vì đời đời.
Từ nay cho đến đời đời Ngài
là Vua.
20 Sao Ngài quên chúng tôi lâu vậy?
Ngài bỏ chúng tôi luôn sao?
21 Lạy Chúa, xin hãy mang chúng tôi
trở về cùng Ngài, thì chúng tôi
sẽ trở về.
Xin hãy làm cho chúng tôi được
như ngày trước,
22 hay là Ngài đã từ bỏ chúng tôi
đời rồi?
Ngài vẫn còn giận dữ với chúng
tôi sao?

Ê-xê-chiên

Sự hiện thấy của Ê-xê-chiên về các con thú

1 [1]Năm thứ ba mươi, ngày năm, tháng
tư trong thời gian bị lưu đày, tôi
đang ngồi bên mé sông Kê-ba ở giữa
những người bị lưu đày thì trời mở ra,
tôi thấy dị tượng về Thượng Đế. [2]Đó là
vào ngày năm tháng tư, năm thứ năm[a]
sau khi vua Giê-hô-gia-kin bị lưu đày.
[3]Chúa phán cùng Ê-xê-chiên, thầy tế
lễ, con Bu-xi trong xứ Ba-by-lôn bên bờ
sông Kê-ba. Ông cảm biết quyền năng
của Chúa tại đó.

[4]Khi nhìn thì tôi thấy một cơn bão
thổi đến từ phương Bắc. Có một đám
mây lớn xung quanh viền sáng có lửa
lóe ra từ đám mây. Có vật gì giống như
kim loại cháy đỏ[b] nằm giữa đám lửa.
[5]Bên trong đám mây có cái gì trông
như bốn con thú, hình dạng giống
như người ta, [6]nhưng mỗi con có bốn
mặt và bốn cánh. [7]Các chân chúng nó
thẳng đứng. Bàn chân chúng giống
như móng bò và lóng lánh như đồng
đánh bóng. [8]Ở dưới cánh các con thú có
bàn tay người. Mỗi con thú đều có bốn
mặt và bốn cánh, [9]các cánh chạm nhau.
Khi các con thú đi thì không quay qua
hướng nào cả mà cứ đi thẳng tới.

[10]Mỗi con thú có bốn mặt: mặt người
phía trước, mặt sư tử bên phải, và mặt
bò đực bên trái. Mỗi con có một mặt
giống như mặt chim ưng. [11]Mặt chúng
giống như vậy. Cánh chúng nó xoè ra
phía trên. Mỗi con có hai cánh tiếp xúc
với một trong các con thú kia và hai
cánh che thân. [12]Mỗi con đều đi thẳng
trước mặt. Hễ nơi nào thần linh[c] đi thì
các con thú đi, không quay sang bên
nào cả. [13]Các con thú giống như than
cháy lửa đỏ hay đuốc sáng. Lửa loè tới
lui giữa các con thú. Lửa đó rất sáng và
có chớp lòe ra nữa. [14]Các con thú chạy đi
chạy lại nhanh như tia chớp[d].

[15]Khi tôi đang nhìn các con thú thì
tôi thấy có một bánh xe trên đất bên
cạnh các con thú có bốn mặt. [16]Các
bánh xe và cách kiến trúc như sau:
Chúng giống như bích ngọc lóng lánh.
Bốn bánh xe đều giống nhau như bánh
xe lồng trong bánh xe khác. [17]Khi di
chuyển thì chúng đi theo một trong
bốn hướng, không quay qua bên nào[e].
[18]Viền của bánh xe rất cao, trông ghê
sợ và xung quanh viền đều đầy những
con mắt.

[19]Khi các con thú di chuyển thì các
bánh xe đi kề bên. Khi các con thú được
nhấc lên khỏi đất thì các bánh xe cũng
nhấc lên. [20]Nơi nào thần linh đi thì các
con thú cũng đi. Các bánh xe đi kèm
theo bên chúng vì thần của các con
thú nằm trong các bánh xe. [21]Lúc các
con thú di chuyển thì các bánh xe cũng
lăn. Khi chúng dừng thì các bánh xe
cũng dừng. Khi các con thú được nhấc
lên khỏi đất thì các bánh xe cũng được
nhấc lên kề bên chúng, vì thần của các
con thú ở trong các bánh xe.

[a] **1:2 ngày năm ... năm thứ năm** Nếu năm nầy nói đến số tuổi của Ê-xê-chiên thì nó trùng với năm thứ năm của cuộc lưu đày, tức ngày 31, tháng 7 dương lịch, năm 593 trước Công nguyên.

[b] **1:4 kim loại cháy đỏ** Tiếng Hê-bơ-rơ có thể nghĩa là "đồng nóng chảy," hay "kim loại gồm bạc và vàng." Xem câu 27.

[c] **1:12 thần linh** Hay "gió." Xem câu 20.

[d] **1:14 chạy đi chạy lại nhanh như tia chớp** Hay "Có vật gì giống tia chớp chạy đi chạy lại giữa các con thú."

[e] **1:17 Khi di chuyển ... qua bên nào** Hay "Các bánh xe có thể quay bốn hướng, nhưng khi di chuyển thì nó không quay bên nào."

22Phía trên đầu của các con thú có
cái gì giống như cái vòm[a] tròn lóng
lánh như nước đá trông rất khủng
khiếp. 23Dưới cái vòm tròn thì các cánh
của các con thú xoè ra thẳng với nhau.
Mỗi con thú cũng có hai cánh che thân.
24Tôi nghe tiếng cánh chúng giống
như tiếng gầm của biển cả khi chúng
vỗ cánh. Nghe giống như tiếng của
Thượng Đế Toàn Năng, tiếng vang rền
như tiếng của đạo quân ồn ào. Khi các
con thú dừng lại thì các cánh rũ xuống.
25Có tiếng từ vòm phía trên đầu các
con thú. Khi các con thú dừng lại, thì
các cánh rũ xuống. 26Phía trên vòm
có cái gì giống như cái ngai. Ngai đó
như bích ngọc. Và trên ngai có ai giống
như con người. 27Rồi tôi nhận thấy từ
hông trở lên hình dạng giống như kim
loại cháy đỏ bên trong. Từ hông trở
xuống giống như lửa, và xung quanh
có ánh sáng bao phủ. 28Ánh sáng chung
quanh giống như cái mống trong mây
vào một ngày mưa. Người giống như
vinh quang của CHÚA. Khi thấy người
thì tôi cúi sấp mặt xuống và nghe có
tiếng phán.

Chúa phán cùng Ê-xê-chiên

2 1Ngài phán cùng tôi, "Hỡi con
người[b], hãy đứng thẳng lên để ta
có thể nói chuyện với ngươi." 2Trong
khi Ngài đang nói với tôi thì Thần Linh
nhập vào tôi[c], khiến tôi đứng thẳng lên.
Rồi tôi nghe tiếng CHÚA nói cùng tôi.
3Ngài phán, "Hỡi con người, ta sai
ngươi đến cùng dân Ít-ra-en. Dân đó
đã chống nghịch ta và quay khỏi ta.
Chúng và tổ tiên chúng đã phản loạn
cùng ta cho đến ngày nay. 4Ta sai ngươi
đến cùng một thế hệ ương ngạnh, bất
vâng phục. Ngươi sẽ nói cùng chúng,
'Đây là lời phán của CHÚA, là Thượng
Đế.' 5Chúng có thể sẽ nghe hay không
nghe ngươi vì chúng là một dân chống
nghịch ta. Nhưng ít ra chúng cũng biết
là có một nhà tiên tri ở giữa chúng.
6Hỡi con người, ngươi chớ sợ chúng
cũng như lời nói của chúng. Dù chúng
giống như cành gai gốc quanh ngươi,
dù cho ngươi cảm thấy như sống giữa
các con bọ cạp, đừng sợ hãi. Đừng sợ
lời chúng nói hay cái nhìn của chúng
vì chúng là một dân chống nghịch ta.
7Hãy thuật lại lời ta nói cùng chúng.
Chúng có thể nghe hay không nghe
vì chúng đã chống nghịch ta. 8Nhưng
ngươi, hỡi con người, hãy chú ý nghe
lời ta phán cùng ngươi. Đừng chống
nghịch ta như chúng nó. Hãy mở
miệng ra và ăn nuốt điều ta sắp cho
ngươi."
9Rồi tôi nhìn thì thấy có một bàn tay
xoè ra cho tôi, trong đó có một cuộn
giấy. 10Người mở cuộn giấy trước mặt
tôi. Trong đó có các bài ai ca, nhạc buồn,
và những lời mô tả các điều khốn khổ
ghi đầy từ mặt trước đến mặt sau.
3 1Rồi CHÚA phán cùng tôi, "Hỡi con
người[d], hãy ăn vật ngươi thấy; hãy
ăn cuộn sách nầy. Rồi hãy đi ra nói
cùng dân Ít-ra-en." 2Vậy tôi mở miệng
và Ngài trao cho tôi cuộn sách để ăn.
3Ngài bảo tôi, "Hỡi con người, hãy
ăn cuộn sách mà ta trao cho ngươi, cho
thật đầy bụng. Vậy tôi ăn cuộn sách
đó thì tôi thấy thật ngọt như mật ong
trong miệng."
4Rồi Ngài bảo tôi, "Hỡi con người, hãy
đi đến cùng dân Ít-ra-en và thuật lại lời
ta cho chúng. 5Ta không sai ngươi đến
cùng một dân nói thứ tiếng mà ngươi
không hiểu. Ngươi được sai đến cùng
dân Ít-ra-en. 6Ta không sai ngươi đến
nhiều dân tộc nói thứ tiếng mà ngươi
không hiểu, chữ nghĩa ngươi không
biết. Nếu ta sai ngươi đến các dân ấy,
chắc chúng nó sẽ nghe ngươi. 7Nhưng
dân Ít-ra-en sẽ không chịu nghe ngươi

[a] **1:22 cái vòm** Tiếng Hê-bơ-rơ ở chỗ nầy cũng giống như chữ "vòm" dùng trong Sáng 1:6–7 để mô tả bầu trời.

[b] **2:1 con người** Từ ngữ nầy thường dùng để nói về "một người" hay "một con người." Ở đây là cách xưng hô, gọi Ê-xê-chiên là một người được Ngài chọn làm nhà tiên tri của Ngài. Suốt cả sách chúng ta phải hiểu theo nghĩa ấy.

[c] **2:2 Thần Linh nhập vào tôi** Hay "một luồng gió thổi đến."

[d] **3:1 con người** Từ ngữ nầy thường dùng để nói về "một người" hay "một con người." Ở đây là cách gọi Ê-xê-chiên. Xem các câu 3, 4, 10, 17, 25.

vì chúng không chịu nghe ta. Thật vậy, tất cả dân Ít-ra-en đều ương ngạnh không vâng lời. 8Thấy không, nay ta khiến ngươi trở nên ương ngạnh như chúng vậy. 9Ta làm cho ngươi cứng như kim cương, cứng hơn đá. Đừng sợ cũng đừng kinh hãi chúng dù chúng là dân chống nghịch ta."

10Ngài cũng phán cùng tôi, "Hỡi con người, hãy tin mọi lời ta phán cùng ngươi, nghe cho thật cẩn thận. 11Rồi hãy đi đến dân bị tù đày, tức dân tộc ngươi, bảo chúng rằng, 'Chúa là Thượng Đế phán thế nầy. Dù chúng nghe hay không, cứ bảo cho chúng biết.'"

12Sau đó Thần Linh[a] nhấc tôi lên, tôi nghe có tiếng vang động phía sau tôi và sự vinh hiển của Chúa cất lên từ nơi ấy.[b] 13Tôi nghe tiếng đập cánh của các con thú và tiếng bánh xe chạy kế bên chúng. Đó là tiếng vang động. 14Rồi thần linh nhấc tôi lên mang tôi đi. Tôi buồn bực trong lòng, rồi tôi cảm biết quyền lực lớn lao của Chúa. 15Tôi đi đến chỗ các tù binh bị đày của Giu-đa đang sống bên bờ sông Kê-ba ở Tên-A-bíp[c]. Tôi ngồi ở đó với họ bảy ngày, trong lòng hoang mang.

Lời cảnh cáo Ít-ra-en

16Sau bảy ngày Chúa lại phán cùng tôi như sau: 17"Hỡi con người, nay ta đặt ngươi làm lính tuần canh cho Ít-ra-en. Hễ khi ngươi nghe lời nào từ miệng ta thì hãy cảnh cáo chúng nó. 18Khi ta bảo kẻ ác rằng, 'Ngươi chắc sẽ chết,' thì ngươi phải cảnh cáo chúng để chúng sống. Còn nếu ngươi không cảnh cáo kẻ ác để chúng bỏ lối ác thì chúng sẽ chết trong tội lỗi mình nhưng ta sẽ bắt ngươi chịu trách nhiệm về cái chết của chúng. 19Nhưng nếu ngươi cảnh cáo kẻ ác mà chúng không từ bỏ điều ác hay lối ác của chúng thì chúng sẽ chết trong tội lỗi chúng nhưng ngươi cứu được mạng mình.

20Ngoài ra, kẻ làm điều phải có thể lìa bỏ lẽ phải và làm điều ác. Nếu ta giáng điều chẳng lành đến cho chúng, chúng sẽ chết. Vì ngươi không cảnh cáo chúng, chúng sẽ chết trong tội lỗi mình, những điều lành mà chúng làm sẽ không được nhớ đến nữa. Nhưng ta bắt ngươi chịu trách nhiệm về cái chết của chúng. 21Nhưng nếu ngươi đã cảnh cáo những người tốt ấy đừng phạm tội, rồi họ không phạm tội, thì họ được sống vì tin lời cảnh cáo của ngươi. Như thế ngươi sẽ cứu được mạng mình."

22Rồi tôi cảm biết quyền năng của Chúa tại đó. Ngài phán cùng tôi, "Hãy đứng dậy đi ra thung lũng[d]. Ta sẽ phán cùng ngươi ở đó." 23Vậy tôi đứng dậy đi ra đồng trống. Tôi thấy vinh quang Chúa ở đó, giống như vinh quang tôi đã thấy bên bờ sông Kê-ba. Tôi liền sấp mặt xuống đất.

24Rồi Thần Linh nhập vào tôi, khiến tôi đứng lên. Ngài phán cùng tôi, "Hãy đi giam mình trong nhà ngươi. 25Về phần ngươi, hỡi con người, họ sẽ lấy dây thừng trói ngươi lại để ngươi không có thể đi ra cùng chúng được. 26Ngoài ra ta sẽ khiến cho lưỡi ngươi dính nơi vòm họng để ngươi không nói được. Ngươi sẽ không thể biện bác với chúng, mặc dù chúng chống nghịch ta. 27Nhưng khi ta phán cùng ngươi, ta sẽ mở miệng ngươi ra, rồi ngươi sẽ bảo chúng rằng, 'Chúa là Thượng Đế phán thế nầy.' Ai muốn nghe thì nghe. Ai không nghe thì mặc kệ vì chúng là dân chống nghịch ta."

Bản đồ thành Giê-ru-sa-lem

4 1"Bây giờ, hỡi con người, hãy lấy một viên gạch đặt trước mặt ngươi và vẽ bản đồ Giê-ru-sa-lem lên đó. 2Rồi dùng một đạo quân vây nó. Hãy xây hào lũy chống nó và đắp một con đường

[a] **3:12 Thần Linh** Hay "gió." Xem câu 24.
[b] **3:12 vang động . . . từ nơi ấy** Hay "vang rầm phía sau tôi rằng: Hãy ca ngợi sự vinh hiển của Chúa trên trời."
[c] **3:15 Tên-A-bíp** Bây giờ là Tel Aviv. Lúc ấy thành phố nầy nằm bên ngoài xứ Ít-ra-en. Tên thành phố nầy có nghĩa là "Đồi Xuân."
[d] **3:22 thung lũng** Có lẽ là thung lũng Ghít-rê-ên, một vùng phì nhiêu đã là nơi xảy ra nhiều trận đánh. Thường thì người ta chỉ gọi nơi nầy là "Thung lũng."

đất lên đến chóp vách thành. Hãy dựng trại quân quanh nó và đặt các khúc cây phá vách[a] để phá sập các vách nó. 3Rồi ngươi hãy lấy một miếng sắt dựng đứng lên như một vách giữa ngươi và thành. Hãy quay mặt ngươi về hướng thành phố làm như thể sắp tấn công xong rồi tấn công thật. Đó sẽ là dấu hiệu cho dân Ít-ra-en.

4Rồi hãy nằm nghiêng bên trái và chất tội lỗi Ít-ra-en trên mình. Ngươi nằm bao lâu thì sẽ mang tội của chúng trên mình ngươi bấy lâu. 5Ta ban cho ngươi số ngày bằng với số năm phạm tội của dân chúng. Vậy ngươi sẽ mang tội lỗi của Ít-ra-en trong 390 ngày[b].

6Mãn 390 ngày thì hãy nằm xuống nghiêng bên phải. Ngươi sẽ mang tội lỗi của Giu-đa. Ta sẽ cho ngươi 40 ngày, mỗi ngày bằng một năm cho tội lỗi chúng. 7Rồi ngươi sẽ hướng về Giê-ru-sa-lem là thành đang bị tấn công. Ngươi sẽ để trần tay áo và nói tiên tri nghịch cùng Giê-ru-sa-lem. 8Ta sẽ buộc dây thừng quanh ngươi để ngươi không quay sang phía kia được cho đến khi ngươi đã hoàn tất xong số ngày ngươi tấn công Giê-ru-sa-lem[c].

9Hãy lấy lúa mì, lúa mạch, đậu trái, đậu hột, và lúa đại mạch bỏ trong cối giã thành bột làm bánh mì cho ngươi. Ngươi sẽ ăn như thế trong ba trăm chín mươi ngày tức là thời gian mà ngươi phải nằm nghiêng một bên. 10Ngươi sẽ ăn nửa cân[d] thực phẩm mỗi ngày theo giờ định sẵn. 11Ngươi sẽ uống khoảng nửa lít[e] nước mỗi ngày vào giờ định sẵn. 12Ăn thức đó như ăn bánh lúa mạch, nướng trên phân người để cho dân chúng đều thấy." 13Rồi CHÚA bảo, "Cũng vậy, dân Ít-ra-en sẽ ăn thức ăn không tinh sạch[f] giữa các dân tức những nơi ta đày chúng đến."

14Nhưng tôi phản đối, "Không được, thưa CHÚA! Tôi chưa bao giờ tự làm cho mình ô dơ. Từ lúc tôi còn trẻ đến nay tôi chưa hề ăn món gì chết tự nhiên hay bị thú xé. Chưa hề có món ăn nào không sạch vào miệng tôi."

15CHÚA đáp, "Thôi được. Ta cho phép ngươi dùng phân bò thay vì phân người để làm lửa nướng bánh."

16Ngài cũng bảo tôi, "Hỡi con người, ta sẽ cắt đứt nguồn thực phẩm của Giê-ru-sa-lem. Chúng sẽ ăn bánh mì được người ta lường cho và sẽ vừa ăn vừa lo lắng. Chúng cũng sẽ lường nước mà uống và sẽ kinh hoàng khi uống. 17Vì bánh và nước sẽ rất hiếm hoi. Dân chúng sẽ kinh hoàng khi nhìn nhau và sẽ trở nên yếu ớt vì tội lỗi mình."

Ê-xê-chiên cạo đầu

5 1"Bây giờ, hỡi con người, hãy lấy một lưỡi gươm bén và dùng nó như lưỡi dao cạo của thợ hớt tóc cạo đầu và râu ngươi. Rồi lấy cân mà cân chúng và chia tóc ra. 2Hãy đốt một phần ba tóc ở giữa thành sau khi những ngày tấn công Giê-ru-sa-lem kết thúc[g]. Rồi lấy dao cắt một phần ba còn lại quanh thành. Và rải một phần ba theo gió. Ta sẽ dùng gươm đuổi theo chúng như thế. 3Ngoài ra lấy một vài sợi tóc buộc trong chéo áo ngươi. 4Lấy một vài sợi, ném vào lửa, đốt cháy. Từ đó lửa sẽ lan ra khắp nhà Ít-ra-en[h]."

5CHÚA phán như sau: "Đây là Giê-ru-sa-lem. Ta đã đặt nó ở giữa các dân, xung quanh có các nước khác. 6Nhưng nó đã không vâng giữ luật lệ ta và làm ác hơn các dân tộc khác. Nó không vâng theo các qui tắc ta, còn tệ hơn các dân tộc quanh nó. Dân cư Giê-ru-sa-lem đã

a 4:2 khúc cây phá vách Những khúc cây lớn mà binh sĩ dùng để chọc thủng vách thành.
b 4:5 390 ngày Bản cổ Hi-lạp ghi "190 ngày."
c 4:8 ngươi tấn công Giê-ru-sa-lem Hay "ngươi tấn công thành phố." Đây là một lối chơi chữ. Tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là "đói kém," "thời kỳ khó khăn," hay "tấn công thành phố."
d 4:10 nửa cân Nguyên văn, "20 sê-ken" (khoảng 240 gờ ram).
e 4:11 nửa lít Nguyên văn, "một phần sáu hin."
f 4:13 thức ăn không tinh sạch Những thức ăn mà dân Ít-ra-en bị cấm dùng hay là những thức ăn không được nấu đúng cách theo luật lệ qui định.
g 5:2 sau khi ... kết thúc Hay "sau khi hết nạn đói kém." Xem Ê-xê 4:8.
h 5:4 nhà Ít-ra-en Đây có thể nghĩa là mười chi tộc miền Bắc của nước Ít-ra-en.

gạt bỏ các luật lệ ta, không sống theo
các qui tắc ta.
7Vì thế Chúa là Thượng Đế phán:
Ta làm như thế nầy vì ngươi đã không
vâng giữ qui tắc và luật lệ ta. Ngươi
cũng không tuân theo luật lệ của các
dân tộc quanh ngươi. 8Vì thế Chúa là
Thượng Đế phán: Chính ta sẽ nghịch
lại ngươi và sẽ trừng phạt ngươi trước
mắt các dân tộc khác. 9Ta sẽ làm cho
các ngươi những điều mà ta chưa hề
làm bao giờ và cũng sẽ không bao giờ
làm nữa vì ngươi đã làm những điều ta
ghét. 10Cha mẹ sẽ ăn thịt con cái, và con
cái sẽ ăn thịt cha mẹ. Ta sẽ trừng phạt
ngươi và phân tán những kẻ còn sống
sót khắp tứ phương. 11Chúa là Thượng
Đế phán: Ngươi đã dùng những thần
tượng gian ác và các hành vi gớm
ghiếc làm ô dơ đền thờ ta. Cho nên ta
nhân danh ta là Đấng hằng sống rằng
ta sẽ tiêu diệt ngươi, không thương
tiếc. 12Một phần ba trong các ngươi sẽ
chết vì dịch lệ hay chết đói bên trong
vách thành ngươi. Một phần ba sẽ ngã
chết vì gươm bên ngoài vách thành và
một phần ba sẽ bị ta phân tán khắp tứ
phương khi ta dùng gươm rượt đuổi.
13Rồi ta sẽ nguôi giận. Ta sẽ trút đổ hết
cơn giận ta, lúc đó ta mới mãn nguyện.
Rồi chúng sẽ biết rằng ta, Chúa, đã
phán những điều đó. Sau khi ta trút
cơn giận ta trên chúng thì chúng sẽ
biết ta tức giận đến mức nào.
14Ta sẽ khiến ngươi bị tàn hại và trở
thành một điều sỉ nhục giữa các dân
quanh ngươi để cho ai nấy qua lại đều
thấy. 15Các dân tộc quanh ngươi sẽ sỉ
nhục và chế giễu ngươi. Ngươi sẽ là
một lời cảnh cáo khiến chúng kinh
hoàng. Việc đó sẽ xảy ra khi ta đổ cơn
thịnh nộ và trừng phạt ngươi. Ta, Chúa,
đã phán. 16Ta sẽ sai thời kỳ đói kém đến
để tiêu diệt ngươi, rồi ta sẽ bắn mũi tên
đói kém bằng cách cắt đứt nguồn thực
phẩm của ngươi. 17Ta sẽ sai thời kỳ đói
kém và thú dữ đến cùng ngươi, chúng
sẽ giết các con cái ngươi. Dịch lệ và chết
chóc sẽ càn quét ngươi và ta sẽ mang
gươm giáo đến giết ngươi. Ta, Chúa đã
phán như vậy."

Lời tiên tri nghịch cùng Ít-ra-en

6 1Chúa lại phán cùng tôi rằng:
2"Hỡi con người, hãy nhìn về các
núi non Ít-ra-en và nói tiên tri nghịch
cùng chúng. 3Hãy nói, Hỡi các núi non
Ít-ra-en, hãy nghe lời Chúa phán. Chúa
là Thượng Đế phán cùng các núi, đồi,
hố sâu, và thung lũng rằng: Ta sẽ sai
gươm đến cùng ngươi, ta sẽ hủy phá
những nơi thờ tà thần của ngươi. 4Các
bàn thờ ngươi sẽ bị tiêu diệt và các bàn
thờ dâng hương của ngươi sẽ bị phá
sập. Dân chúng ngươi sẽ bị giết trước
mặt các hình tượng ngươi. 5Ta sẽ phơi
bày những xác chết của dân Ít-ra-en
trước mặt các thần tượng chúng và sẽ
rải xương cốt ngươi quanh các bàn thờ
ngươi. 6Trong tất cả những nơi ngươi ở,
các thành phố sẽ bị bỏ hoang. Các nơi
thờ thần tượng sẽ bị điêu tàn; các bàn
thờ ngươi sẽ thành đống gạch vụn trơ
trọi. Các thần tượng ngươi sẽ bị phá sập
không còn gì. Các bàn thờ xông hương
ngươi sẽ bị phá sập, và những gì ngươi
làm sẽ bị tiêu hủy. 7Dân chúng ngươi
sẽ bị giết và ngã chết ở giữa ngươi. Rồi
ngươi sẽ biết rằng ta là Chúa.
8Nhưng ta sẽ chừa lại một số người
sống sót; một số sẽ không bị các dân
khác giết khi ngươi bị phân tán giữa
các xứ ngoại quốc. 9Rồi những kẻ sống
sót sẽ nhớ lại ta, khi chúng sống giữa
các dân mà chúng bị làm tù binh.
Chúng sẽ nhớ lại ta đau lòng ra sao khi
chúng bất trung với ta và quay lưng
khỏi ta mà chỉ muốn thờ lạy các thần
tượng mình. Chúng sẽ tự ghét mình
vì đã làm những điều ta ghét. 10Rồi
chúng sẽ biết rằng ta là Chúa. Không
phải ta chỉ dọa suông khi ta bảo rằng
ta sẽ mang những thảm họa nầy đến
trên chúng[a].
11Chúa phán như sau: 'Hãy vỗ tay,
dậm chân, và rên rỉ vì những điều gớm
ghiếc và gian ác mà dân Ít-ra-en đã làm.
Chúng sẽ chết vì chiến tranh, đói kém,
và bệnh tật. 12Người ở xa sẽ chết vì bệnh
tật. Kẻ ở gần sẽ chết vì chiến tranh. Ai

[a] ***6:10*** **Không phải . . . trên chúng** Hay "không phải vô cớ mà ta bảo rằng ta sẽ mang thảm họa nầy đến trên chúng."

còn sống sót, thoát khỏi các điều đó sẽ chết vì đói kém. Ta sẽ trút cơn giận ta trên chúng như vậy. 13Dân nó sẽ chết la liệt ở giữa các thần tượng và quanh các bàn thờ chúng, trên các đồi cao[a], các đỉnh núi, dưới mỗi cây xanh, và cây sồi rậm lá tất cả những nơi chúng đã dâng hương cho thần tượng mình. Rồi chúng sẽ biết ta là CHÚA. 14Ta sẽ dùng quyền năng ta mà nghịch lại chúng để biến xứ nầy ra hoang vu hơn sa mạc Đíp-la[b], hay bất cứ nơi nào chúng sống. Rồi chúng sẽ biết ta là CHÚA.'"

Thảm hoạ sắp đến trên Giê-ru-sa-lem

7 1CHÚA lại phán cùng tôi rằng: 2"Hỡi con người, CHÚA là Thượng Đế phán như sau về xứ Ít-ra-en:

Xong rồi! Cuối cùng đã đến khắp bốn phía.
3 Bây giờ cuối cùng đã đến trên ngươi!
Ta sẽ tỏ ra cơn thịnh nộ ta.
Ta sẽ xử phạt ngươi vì điều ác ngươi làm,
và ta sẽ khiến ngươi trả giá về những điều kinh khủng mà ngươi làm.
4 Ta sẽ không thương hại hoặc tội nghiệp ngươi;
Ta sẽ xử phạt ngươi vì điều ác ngươi làm.
Ngươi đã làm những điều kinh khủng.
Rồi ngươi sẽ biết ta là CHÚA."

5CHÚA là Thượng Đế phán: "Thảm họa nầy chồng lên thảm họa khác. 6Cuối cùng đã đến! Cuối cùng đã đến! Nó đã nổi lên nghịch ngươi! Kìa, nó đến rồi! 7Thảm họa đến trên các ngươi là những kẻ sống trong xứ! Thời điểm đã đến; ngày hỗn loạn đã gần kề. Sẽ không còn có tiếng reo vui trên núi. 8Ta sắp trút cơn thịnh nộ ta trên ngươi; ta sẽ trút cơn giận ta nghịch cùng ngươi. Ta sẽ xử phạt ngươi theo lối sống ngươi và khiến ngươi trả giá cho các việc ngươi làm mà ta ghét.

9Ta sẽ không thương tiếc, không kiềm hãm sự trừng phạt ta. Ta sẽ trả cho ngươi theo lối sống ngươi và những hành động ngươi làm mà ta ghét. Rồi ngươi sẽ biết ta là CHÚA, Đấng trừng phạt.

10Nầy, ngày đó đến rồi. Nó đến rồi. Thảm họa đã đến, sự bạo tàn đã nẩy nở, và sự kiêu căng nhiều hơn bao giờ hết. 11Sự bạo tàn đã biến thành cái roi độc ác. Không ai trong dân chúng sống sót, sẽ không còn ai trong đám quần chúng đông đảo, không còn của cải, không còn vật có giá trị gì.

12Thời giờ đã đến; ngày đã đến. Kẻ bán không nên vui, người mua cũng không nên tiếc vì cơn giận phừng của ta nghịch cùng toàn dân. 13Những người đã bán tài sản[c] sẽ không trở về đất mà họ đã bán trong khi họ còn sống vì viễn tượng nghịch dân chúng sẽ không thay đổi. Vì tội lỗi chúng, sẽ không một ai có thể bảo toàn mạng sống mình được.

14Chúng đã thổi kèn, mọi việc đều sẵn sàng nhưng không ai ra trận vì cơn giận ta nghịch cùng toàn dân. 15Gươm giáo bên ngoài, bệnh tật và đói kém bên trong. Ai ở ngoài đồng sẽ bị gươm giết. Ai ở trong thành sẽ bị tiêu diệt vì đói kém và dịch lệ.

16Ai còn sống sót hay thoát được lên núi sẽ rên rỉ về tội lỗi mình như cu đất trong thung lũng. 17Mọi tay đều run rẩy, mọi đầu gối đều bủn rủn như nước. 18Chúng sẽ mặc áo quần bằng vải sô để tỏ sự buồn rầu. Chúng sẽ run rẩy vì sợ. Nét mặt chúng sẽ tỏ ra sự nhục nhã, và mọi đầu đều cạo trọc. 19Dân chúng sẽ ném bạc ngoài đường phố, và vàng của chúng sẽ như rơm rác. Bạc và vàng của chúng sẽ không thể cứu chúng khỏi cơn thịnh nộ của CHÚA. Nó sẽ không

[a] **6:13 đồi cao** Hay "những nơi thờ lạy."
[b] **6:14 sa mạc Đíp-la** Có lẽ là sa mạc Líp-la.
[c] **7:13 bán tài sản** Theo tục lệ xưa của Ít-ra-en, tài sản không thuộc về một cá nhân nào mà thuộc về gia đình. Người ta có thể bán tài sản nhưng đến năm Hoan hỉ thì tài sản sẽ lại trở về người bán. Nhưng trong câu nầy Ê-xê-chiên bảo rằng họ sẽ không bao giờ lấy lại tài sản đã bán.

làm cho chúng khỏi đói hay làm cho no bụng, vì nó sẽ khiến chúng rơi vào tội lỗi.

20Chúng hãnh diện về những đồ trang sức đẹp đẽ của mình, dùng nó để tạc các thần và các tượng chạm độc ác mà ta ghét cho nên ta sẽ biến của cải chúng nó ra rơm rác. 21Ta sẽ ban nó cho những dân ngoại quốc làm chiến lợi phẩm và cho những kẻ độc ác nhất trên thế giới làm của báu và chúng sẽ xem thường nó. 22Ta cũng sẽ quay mặt khỏi dân Ít-ra-en, và chúng sẽ làm dơ bẩn kho báu của ta. Rồi bọn trộm cướp sẽ xông vào đất ta và giày xéo nó.

23Hãy chuẩn bị xiềng cho tù binh vì xứ đầy dẫy tội ác đổ máu và thành đầy những vụ bạo động. 24Cho nên ta sẽ mang những kẻ xấu xa nhất của các quốc gia đến để chiếm đoạt nhà cửa của dân chúng. Ta cũng sẽ dẹp sự tự phụ của kẻ mạnh bạo, còn các nơi thánh của nó sẽ bị sỉ nhục.

25Khi dân chúng đang lâm khốn khổ thì họ sẽ tìm hòa bình, nhưng chẳng thấy đâu. 26Thảm họa chồng lên thảm họa, tiếng đồn nầy thêm vào tin đồn khác. Rồi họ sẽ tìm sự hiện thấy từ nhà tiên tri; còn những lời dạy dỗ của Thượng Đế qua thầy tế lễ và lời khuyên bảo của các bô lão cũng không thấy đâu. 27Vua sẽ khóc lóc cay đắng, quan trưởng tuyệt vọng, và tay chân của thường dân sẽ run rẩy vì sợ. Ta sẽ trừng phạt chúng vì lối sống của chúng. Ta sẽ phân xử chúng giống như cách chúng phân xử người khác. Rồi chúng sẽ biết ta là Chúa."

Tội lỗi diễn ra ở đền thờ

8 1Ngày năm, tháng sáu, năm thứ sáu[a] của thời kỳ chúng tôi bị lưu đày, tôi đang ngồi trong nhà có các bô lão Giu-đa khác đang ngồi trước mặt tôi thì tôi cảm biết quyền năng của Chúa là Thượng Đế. 2Tôi thấy có vật gì giống thân người. Từ hông trở xuống giống như lửa, từ hông trở lên sáng như sắt nung đỏ[b]. 3Nó giơ ra vật gì giống như bàn tay và nắm lấy tóc tôi. Thần Linh[c] nhấc bổng tôi lên giữa trời và đất. Qua sự hiện thấy của Thượng Đế, người đưa tôi đến Giê-ru-sa-lem, vào cổng phía Bắc nơi sân trong của đền thờ. Trong sân đó có một hình tượng khiến Thượng Đế ganh tức. 4Tôi thấy vinh quang của Thượng Đế của Ít-ra-en ở đó giống như tôi đã thấy trong đồng trống.

5Rồi người bảo tôi, "Hỡi con người[d], bây giờ hãy nhìn về phía Bắc." Cho nên tôi nhìn về phía Bắc và nơi cổng Bắc của bàn thờ có một pho tượng khiến Thượng Đế ganh tức.

6Người hỏi tôi, "Hỡi con người, ngươi có thấy chúng đang làm gì không? Ngươi có thấy bao nhiêu điều gớm ghiếc mà dân Ít-ra-en đang làm ở đây để xua đuổi ta đi xa khỏi đền thờ ta không? Nhưng ngươi sẽ còn thấy nhiều điều gớm ghiếc hơn thế nầy nữa."

7Rồi người mang tôi vào nơi lối vào của sân. Tôi nhìn thì thấy một lỗ hổng nơi vách. 8Người bảo tôi, "Nầy con người, hãy đào qua vách." Vậy tôi đào qua vách thì thấy một lỗ trống.

9Người tiếp, "Hãy đi vào xem những điều gớm ghiếc mà chúng đang làm ở đây." 10Vậy tôi đi vào và nhìn thì thấy đủ loài bò sát[e] và súc vật gớm ghiếc cùng mọi hình tượng của dân Ít-ra-en khắc tứ phía trên vách. 11Đứng trước mặt các hình khắc và thần tượng đó là bảy mươi bô lão của Ít-ra-en cùng với Gia-a-xa-nia, con Sa-phan. Mỗi người cầm lư hương trong tay và khói thơm của trầm hương bay tỏa lên nghi ngút. 12Rồi người bảo tôi, "Con người, ngươi thấy các bô lão Ít-ra-en đã làm gì trong bóng tối chưa? Ngươi có thấy mỗi người ở trong phòng riêng với thần

[a] ***8:1 năm thứ sáu*** Đây là mùa thu năm 592 trước Công nguyên.

[b] ***8:2 sắt nung đỏ*** Tiếng Hê-bơ-rơ có thể nghĩa là "đồng nấu chảy," hay "hợp kim vàng và bạc."

[c] ***8:3 Thần Linh*** Hay "gió."

[d] ***8:5 con người*** Một danh hiệu có nghĩa là "người" hay "con người." Ở đây là cách xưng hô với Ê-xê-chiên. Xem câu 6, 7, 12, 15, 17.

[e] ***8:10 loài bò sát*** Tiếng Hê-bơ-rơ có thể chỉ con "cắc kè," "con rắn," hoặc "các loại côn trùng."

tượng mình không? Chúng nói, 'CHÚA không thấy chúng ta. CHÚA đã lìa bỏ xứ này rồi.'" 13Người cũng bảo tôi, "Ngươi sẽ còn thấy nhiều điều gớm ghiếc hơn những điều chúng đang làm nữa." 14Rồi người mang tôi vào cổng Bắc của đền thờ CHÚA, ở đó tôi thấy các người đàn bà ngồi than khóc cho Tam-mu[a].

15Người bảo tôi, "Hỡi con người, ngươi có thấy không? Ngươi sẽ còn thấy nhiều điều gớm ghiếc hơn thế nầy nữa."

16Rồi người mang tôi vào sân trong của đền thờ. Ở đó tôi thấy khoảng hai mươi lăm người đàn ông đang ngồi nơi cửa vào đền thờ CHÚA, ở giữa vòm cung và bàn thờ. Họ xây lưng vào đền thờ, mặt hướng về phía Đông và đang bái lạy mặt trời phía Đông.

17Người hỏi tôi, "Hỡi con người, ngươi thấy chưa? Những điều gớm ghiếc mà dân Giu-đa đang làm so với điều chúng làm ở đây mà không quan trọng sao? Chúng làm cho xứ tràn ngập cảnh bạo động và cứ chọc giận ta. Xem đó, chúng tìm mọi cách để chọc giận ta[b]. 18Cho nên ta sẽ ra tay trong cơn thịnh nộ ta. Ta sẽ không thương tiếc. Cho dù chúng la lớn trước mặt ta, ta cũng chẳng thèm để ý."

Các sứ giả của Thượng Đế trừng phạt Giê-ru-sa-lem

9 1Rồi người hét vào lỗ tai tôi, "Hỡi các ngươi là người đã được chọn để trừng phạt thành nầy, hãy mang vũ khí đến gần đây."[c] 2Liền có sáu người từ phía cổng trên, hướng về phía Bắc đi đến, tay mỗi người cầm vũ khí bén nhọn. Trong đám họ có một người mặc áo quần bằng vải gai mịn[d], bên hông đeo bộ bảng viết[e]. Các người đó vào và đứng bên cạnh bàn thờ bằng đồng.

3Rồi vinh quang của Thượng Đế Ít-ra-en cất lên phía trên các con thú có cánh, đến chỗ trong đền thờ nơi cửa mở ra. Người gọi người mặc áo quần bằng vải gai mịn có bộ bảng viết bên hông. 4Người bảo người đó, "Hãy đi qua Giê-ru-sa-lem và đánh dấu lên trán những người đã than khóc về những điều gớm ghiếc đang diễn ra giữa chúng."

5Khi tôi đang nghe thì người bảo các người kia, "Hãy đi qua khắp thành sau lưng người mặc áo quần bằng vải gai mịn và chém giết. Đừng tội nghiệp hay thương hại ai cả. 6Hãy giết và tiêu diệt ông già, bà cả, thanh niên, thiếu nữ, trẻ con, nhưng đừng đụng đến ai có dấu trên trán. Hãy bắt đầu từ đền thờ ta." Vậy họ bắt đầu từ các bô lão đang đứng trước mặt đền thờ.

7Rồi người bảo các người đó, "Hãy làm ô uế đền thờ và chất các xác chết đầy sân. Hãy ra đi!" Vậy họ ra đi và sát hại dân chúng trong thành. 8Trong khi họ đang chém giết dân chúng thì tôi còn lại một mình. Tôi cúi sấp mặt xuống đất và kêu lên, "Ôi, CHÚA là Thượng Đế ôi! Ngài sẽ tiêu diệt hết mọi người còn sống sót trong Ít-ra-en khi Ngài đổ cơn thịnh nộ mình trên Giê-ru-sa-lem sao?" 9Rồi người bảo tôi, "Tội lỗi của dân Ít-ra-en và Giu-đa lớn lắm. Đất đầy dẫy bọn sát nhân, thành đầy dẫy việc bất công. Dân chúng nói, 'CHÚA đã lìa khỏi xứ nầy rồi, Ngài không còn thấy gì nữa cả.' 10Nhưng ta sẽ không thương tiếc, không tỏ lòng tội nghiệp. Ta sẽ báo trả điều ác lên trên đầu chúng."

11Rồi người mặc quần áo bằng vải gai mịn có đeo bộ bảng viết bên hông báo cáo, "Tôi đã thi hành xong mệnh lệnh của ông."

[a] ***8:14* Tam-mu** Dân chúng tin rằng thần giả nầy chết, vợ ông ta là Ích-ta yêu cầu mọi người buồn thảm và khóc với bà ta vì bà tin rằng làm như thế sẽ khiến ông thần nầy sống lại. Tập tục khóc nầy thường diễn ra vào ngày hai của tháng tư (tức tháng 6–7 dương lịch). Tháng ấy gọi là tháng Tam-mu vì lý do vừa kể.

[b] ***8:17* Xem đó, . . . chọc giận ta** Hay "Chúng đeo vòng vào mũi để tôn thờ mặt trăng như thần giả!"

[c] ***9:1* "Hỡi các ngươi . . . gần đây."** Trong tiếng Hê-bơ-rơ thì câu nầy cũng giống như 8:11.

[d] ***9:2* vải gai mịn** Các thầy tế lễ thường mặc áo quần bằng loại vải nầy.

[e] ***9:2* bộ bảng viết** Học giả là người sao chép các văn kiện chính thức và giữ sổ tổng kê vật liệu và dụng cụ. Họ mang theo một bảng viết nhỏ, bình mực và một cây viết. Họ chấm mực để viết. Xem câu 11.

Than lửa đỏ

10 1Rồi tôi nhìn thì thấy có một cái vòm[a] trên đầu các con thú giống như bích ngọc tựa như một cái ngai.
2Chúa phán cùng người đang mặc áo vải gai mịn[b] rằng, "Hãy đi đến khu giữa các bánh xe[c] dưới các con thú, bụm tay đầy than lửa giữa các con thú và rải than lên khắp thành."

Trong khi tôi nhìn thì người mặc áo vải gai mịn đi vào. 3Bấy giờ các con thú đang đứng ở phía Nam[d] của thành khi người đó bước vào. Có một đám mây bao phủ sân trong của đền thờ. 4Rồi vinh quang của Chúa cất lên từ các con thú và dừng trên cửa đền thờ. Đền thờ đầy mây, còn sân cũng sáng rực vinh quang của Chúa. 5Tiếng đập cánh của các con thú vang xa tận bên sân ngoài. Âm thanh ấy giống như tiếng phán của Thượng Đế Toàn Năng.

6Rồi Chúa truyền cho người mặc áo gai mịn như sau, "Hãy lấy lửa từ giữa các bánh xe, giữa các con thú," thì người đó đi vào đứng bên một trong các bánh xe. 7Một con thú thò tay ra trên lửa ở giữa các con thú, lấy một ít và trao cho người mặc áo vải gai mịn. Người đó lấy lửa xong rồi đi ra.

Các bánh xe và các con thú

8Bên dưới cánh của các con thú có vật gì giống cánh tay người thò ra. 9Tôi thấy bốn bánh xe bên cạnh các con thú, mỗi bánh bên cạnh mỗi con thú. Bánh xe sáng chói như hoàng ngọc. 10Bốn bánh xe đều giống nhau: Mỗi bánh giống như bánh lồng vào trong bánh khác. 11Khi các bánh xe di chuyển thì chúng đi theo hướng mà bốn con thú quay mặt. Các bánh xe không quay qua quay lại, và bốn con thú khi di chuyển cũng không quay mình. 12Toàn thân, lưng, tay, cánh và các bánh xe đều đầy con mắt. Mỗi con thú có một bánh xe. 13Tôi nghe các bánh xe đó gọi là "bánh xe quay tít."

14Mỗi con thú có bốn mặt. Mặt đầu tiên là mặt con thú có cánh[e]. Mặt thứ nhì là mặt người, mặt thứ ba là mặt sư tử, và mặt thứ tư là mặt chim ưng. 15Rồi các con thú bay lên. Đó chính là các con thú mà tôi thấy bên bờ sông Kê-ba[f].

16Khi các con thú di chuyển thì các bánh xe cũng lăn kề bên. Khi các con thú cất cánh để bay lên khỏi đất thì các bánh xe cũng đi kề bên. 17Khi các con thú dừng lại thì các bánh xe cũng dừng. Khi các con thú bay lên, thì các bánh xe cũng cất lên vì thần linh[g] của các con thú ở trong các bánh xe.

18Rồi vinh quang của Chúa rời khỏi cửa đền thờ và dừng lại trên các con thú. 19Trong khi tôi nhìn thì các con thú giương cánh bay lên khỏi đất, có các bánh xe kề bên. Chúng dừng nơi cổng Đông của đền thờ mở ra, và vinh hiển của Thượng Đế của Ít-ra-en ngự trên chúng.

20Đó là các con thú mà tôi nhìn thấy bên dưới Thượng Đế của Ít-ra-en nơi bờ sông Kê-ba. Tôi biết các con thú đó gọi là chê-ru-bim. 21Mỗi con có bốn mặt và bốn cánh, và dưới cánh của chúng có vật gì giống các bàn tay người thò ra. 22Mặt của chúng giống như mặt tôi đã thấy bên bờ sông Kê-ba. Mỗi con thú đi thẳng trước mặt.

Lời tiên tri nghịch cùng các lãnh tụ gian ác

11 1Thần Linh[h] nhấc tôi lên và mang tôi đến cổng trước của đền thờ Chúa, quay về hướng Đông. Tôi thấy hai mươi lăm người đứng nơi cổng vào, trong số đó có Gia-a-xa-nia, con A-xua, và Bê-la-tia, con Bê-nai-gia, là các lãnh tụ của dân chúng. 2Rồi Chúa

[a] ***10:1* cái vòm** Tiếng Hê-bơ-rơ dùng ở đây cũng giống như trong Sáng 1:6–7 để mô tả bầu trời. Có khi gọi là "cái bát úp ngược."
[b] ***10:2* vải gai mịn** Các thầy tế lễ thường hay mặc áo quần may bằng loại vải nầy.
[c] ***10:2* khu giữa các bánh xe** Tiếng Hê-bơ-rơ ở đây có thể nghĩa là "bánh xe quân xa," "bánh xe lăn," hay "cỏ khô cuốn tròn." Xem chương 1 để thấy Ê-xê-chiên mô tả rõ ràng hơn. Xem thêm câu 6.
[d] ***10:3* phía Nam** Nguyên văn, "bên phải."
[e] ***10:14* con thú có cánh** Đây là mặt của con bò đực được nói đến trong Ê-xê 1:10. Xem Ê-xê 10:22.
[f] ***10:15* thấy bên bờ sông Kê-ba** Xem Ê-xê 1.
[g] ***10:17* thần linh** Hay "gió."
[h] ***11:1* Thần Linh** Hay "gió."

phán cùng tôi, "Hỡi con người[a], đây là những người manh tâm chuyện ác và đưa ra những ý kiến gian ác trong thành Giê-ru-sa-lem nầy. 3Chúng nói, 'Chưa đến lúc chúng ta cất nhà. Thành nầy giống như nồi nấu, còn chúng ta như thịt ngon nhất.' 4Cho nên hãy nói tiên tri nghịch cùng chúng, hỡi con người, hãy nói tiên tri."

5Rồi Thần linh của CHÚA nhập vào tôi và bảo tôi nói như sau: "CHÚA phán: Hỡi dân Ít-ra-en, các ngươi đã nói những điều đó nên ta biết ý nghĩ các ngươi. 6Các ngươi đã giết nhiều người trong thành nầy, quăng xác chết la liệt trên đường phố."

7Cho nên CHÚA là Thượng Đế phán như sau: "Những người mà các ngươi đã giết và bỏ giữa thành phố như thịt ngon nhất, còn thành nầy như nồi nấu. Nhưng ta sẽ đuổi các ngươi ra khỏi thành nầy. 8Các ngươi đã sợ gươm nhưng ta sẽ mang gươm đến cùng ngươi, CHÚA là Thượng Đế phán vậy. 9Ta sẽ đuổi các ngươi ra khỏi thành và trao các ngươi vào tay kẻ lạ và trừng phạt các ngươi. 10Các ngươi sẽ chết vì gươm. Ta sẽ trừng phạt các ngươi nơi biên giới Ít-ra-en để các ngươi biết ta là CHÚA. 11Thành nầy sẽ không phải là nồi nấu của ngươi, và các ngươi sẽ không phải là miếng thịt ngon nhất nằm trong đó. Ta sẽ trừng phạt các ngươi nơi biên giới Ít-ra-en. 12Rồi các ngươi sẽ biết rằng ta là CHÚA. Các ngươi không sống theo qui tắc hay tuân theo luật lệ ta. Ngược lại, các ngươi làm y như các dân tộc xung quanh ngươi."

13Trong khi tôi đang nói tiên tri thì Bê-la-tia, con Bê-nai-gia chết. Tôi liền cúi sấp mặt xuống đất và kêu lớn, "Ôi, lạy CHÚA là Thượng Đế! Ngài sẽ hoàn toàn tiêu diệt những người Ít-ra-en còn sống sót sao?"

Lời hứa cho những kẻ còn lại

14CHÚA phán cùng tôi, 15"Hỡi con người, dân cư còn ở Giê-ru-sa-lem đã nói về thân nhân ngươi và những tù binh Ít-ra-en đang ở với ngươi như sau, 'Chúng hiện quá xa CHÚA. Xứ nầy bây giờ đã được trao cho chúng ta làm tài sản.'

16Cho nên hãy bảo, 'CHÚA là Thượng Đế phán: Ta đã đày dân chúng đến các dân ở thật xa và phân tán chúng giữa các nước. Nhưng lâu nay ta là đền thờ cho chúng nó trong thời gian chúng bị đày ra các nước khác.'

17Cho nên hãy nói: 'CHÚA là Thượng Đế phán: Ta sẽ gom các ngươi lại từ các dân và mang ngươi về từ các nước mà các ngươi bị phân tán. Rồi ta sẽ trả lại đất Ít-ra-en cho các ngươi.'

18Khi chúng đến xứ nầy, chúng sẽ tháo bỏ các tượng chạm gian ác và các hình ảnh gớm ghiếc. 19Ta sẽ ban cho chúng tấm lòng tôn kính ta hoàn toàn, và ta sẽ đặt vào lòng chúng tinh thần mới. Ta sẽ lấy lòng ương ngạnh bằng đá ra khỏi chúng mà ban cho chúng tấm lòng biết vâng phục bằng thịt. 20Rồi chúng sẽ sống theo qui tắc và vâng giữ luật lệ ta. Chúng sẽ làm dân ta, ta sẽ làm Thượng Đế chúng.

21Nhưng những ai muốn phục vụ các hình tượng gian ác và các tượng chạm đáng ghê tởm thì ta sẽ báo trả chúng xứng với lối ác của chúng, CHÚA là Thượng Đế phán vậy."

Vinh quang của Thượng Đế rời bỏ Giê-ru-sa-lem

22Rồi các con thú nhấc cánh cùng với các bánh xe bên cạnh chúng. Vinh quang của Thượng Đế của Ít-ra-en ngự trên chúng. 23Vinh quang của CHÚA cất lên từ bên trong Giê-ru-sa-lem và dừng lại trên ngọn đồi nằm về phía Đông của thành[b]. 24Thần linh nhấc tôi lên và mang tôi đến cùng các tù binh đã bị đày từ Giu-đa sang Ba-by-lôn. Việc đó xảy ra trong sự hiện thấy do Thần Linh[c] của Thượng Đế, rồi sự hiện thấy mà tôi mục kích chấm dứt. 25Tôi thuật lại cho các tù binh Giu-đa mọi điều CHÚA cho tôi thấy.

[a] **11:2 con người** Từ ngữ nầy có nghĩa là "một người" hay "con người." Đây là cách xưng hô hoặc gọi Ê-xê-chiên.

[b] **11:23 ngọn đồi nằm về phía Đông của thành** Đây là núi Ô-liu.

[c] **11:24 Thần Linh** Hay "gió."

Ê-xê-chiên dọn ra ngoài

12 [1]Chúa lại phán cùng tôi rằng:
[2]"Hỡi con người, ngươi đang sống
giữa một dân bất vâng phục. Chúng có
mắt mà không thấy, có tai mà không
nghe vì chúng là dân bất vâng phục.
[3]Cho nên, hỡi con người, hãy gói ghém
hành trang như thể ngươi sắp bị lưu
đày, và ra đi giữa thanh thiên bạch nhật
như người bị lưu đày để cho mọi người
đều thấy. Hãy dọn từ chỗ ngươi ở đến
một nơi khác trước sự chứng kiến của
mọi người. Rất có thể chúng sẽ hiểu, dù
rằng chúng là dân bất vâng phục.
[4]Ban ngày trong khi mọi người đang
nhìn thì hãy mang hành lý ra như thể
bị đi đày. Đến chiều, khi mọi người
đang nhìn thì rời khỏi chỗ ngươi ở
như thể đang bị lưu đày khỏi xứ mình.
[5]Trong khi chúng đang nhìn thì đào
một cái lỗ qua vách rồi mang các hành
trang ngươi qua đó. [6]Vác chúng lên
vai trong khi dân chúng đang nhìn và
mang chúng vào bóng tối. Hãy che mặt
để ngươi không nhìn thấy đất vì ta đã
dùng ngươi làm một dấu hiệu cho dân
Ít-ra-en."
[7]Tôi làm y theo điều tôi được dặn bảo.
Ban ngày tôi mang các thứ tôi đã gói
ghém như thể sắp bị lưu đày. Rồi đến
chiều tôi lấy tay khoét một lỗ qua vách.
Tôi mang các món đồ đó trong bóng tối
và vác lên vai trong khi dân chúng đang
nhìn.
[8]Đến buổi sáng Chúa bảo tôi rằng:
[9]"Hỡi con người, nếu dân Ít-ra-en, vốn
bất vâng phục, hỏi ngươi, 'Ông làm gì
vậy?'
[10]Thì hãy bảo chúng rằng, 'Chúa là
Thượng Đế phán như sau: Lời tiên tri
nầy là về vua ở Giê-ru-sa-lem và toàn
dân Ít-ra-en đang sống ở đó.' [11]Bảo
chúng, Ta là dấu hiệu cho các ngươi.
Những điều ta đã làm sẽ được làm cho
dân chúng ở Giê-ru-sa-lem. Chúng sẽ
bị bắt làm tù binh bị lưu đày khỏi xứ
mình. [12]Vua của họ sẽ phải vác hành
trang trên lưng mình trong bóng tối và
lên đường ra đi. Dân chúng sẽ đào một
cái lỗ để mang vua ra. Người sẽ che mặt
mình để không nhìn thấy đất. [13]Nhưng
ta sẽ bủa lưới ra trên người và bắt người
trong bẫy ta. Rồi ta sẽ mang người đến
Ba-by-lôn, trong xứ người Canh-đê.
Người sẽ không nhìn thấy xứ đó nhưng
sẽ qua đời tại đó[a]. [14]Ta sẽ phân tán dân
chúng của vua ra khắp các nước lân cận
quanh Ít-ra-en. Ta sẽ phân tán quân
đội người khắp các hướng gió. Quân
thù sẽ đuổi theo họ.
[15]Chúng sẽ biết ta là Chúa khi ta
phân tán chúng giữa các dân và trải
chúng ra giữa các nước. [16]Nhưng ta sẽ
cứu một số người trong vòng chúng
khỏi lưỡi gươm, đói kém và dịch lệ. Rồi
chúng sẽ kể lại những hành động đáng
gớm ghiếc của mình nơi chúng đến.
Rồi chúng sẽ biết ta là Chúa."

Bài học về việc Ê-xê-chiên run rẩy

[17]Chúa phán cùng tôi rằng: [18]"Hỡi con
người, hãy run rẩy khi ăn và run sợ khi
ngươi uống nước. [19]Rồi hãy bảo dân
chúng trong xứ rằng: 'Chúa phán như
sau về dân cư Giê-ru-sa-lem trong xứ
Ít-ra-en: Chúng nó sẽ ăn trong run sợ
và uống trong kinh khiếp vì xứ chúng
sẽ bị cướp lột trần trụi do sự hung bạo
của dân sống trong xứ. [20]Các thành phố
có dân cư sống sẽ trở thành hoang tàn,
xứ sẽ hoang vu. Rồi chúng sẽ biết ta là
Chúa.'"

Những sự hiện thấy sẽ thành sự thật

[21]Chúa phán cùng tôi rằng, [22]"Hỡi con
người, câu ngạn ngữ sau đây mà các
ngươi hay nói trong xứ Ít-ra-en có
nghĩa gì: 'Ngày qua tháng lại mà các sự
hiện thấy chẳng có gì linh ứng'?
[23]Cho nên hãy bảo chúng, 'Chúa là
Thượng Đế phán như sau: Ta sẽ khiến
chúng thôi không nói câu ấy nữa, không
ai trong Ít-ra-en sẽ dùng câu ngạn ngữ
nầy nữa.' Nhưng hãy bảo chúng, 'Gần
đến lúc mà tất cả những sự hiện thấy
sẽ thành sự thật. [24]Sẽ không có sự hiện
thấy giả hay những lời tiên tri êm tai
trong nhà Ít-ra-en, [25]nhưng ta, Chúa,
sẽ phán. Điều ta phán sẽ thành, không

[a] **12:13 Người sẽ ... tại đó** Kẻ thù sẽ móc mắt người, khiến người bị mù.

trì hoãn nữa. Các ngươi muốn bất vâng
phục thì cứ việc nhưng trong thời các
ngươi, ta sẽ phán và thực hiện điều đó,
Chúa là Thượng Đế phán vậy.'"
26Chúa phán cùng tôi rằng: 27"Hỡi
con người, dân Ít-ra-en nói, 'Sự hiện
thấy mà Ê-xê-chiên đã chứng kiến về
một thời kỳ còn lâu lắm mới xảy ra.
Ông ta tiên tri về một thời kỳ xa xăm
trong tương lai.'
28Cho nên hãy bảo chúng: 'Chúa là
Thượng Đế phán: Sẽ không có lời nào
của ta bị trì hoãn nữa. Điều ta nói sẽ
thành sự thật, Chúa là Thượng Đế
phán vậy.'"

Ê-xê-chiên nói tiên tri chống các nhà tiên tri giả

13 1Chúa phán cùng tôi rằng: 2"Hỡi
con người, hãy nói tiên tri nghịch
cùng các nhà tiên tri trong Ít-ra-en.
Hãy bảo những kẻ bịa đặt lời tiên tri
mình như sau: Hãy nghe lời Chúa
phán. 3Chúa là Thượng Đế phán: Khốn
cho các nhà tiên tri ngu dại đi theo ý
tưởng mình, không hề nhận được sự
hiện thấy nào từ ta! 4Hỡi dân Ít-ra-en,
những nhà tiên tri của các ngươi như
chó rừng đi săn mồi và ăn giữa các nơi
hoang tàn. 5Ít-ra-en như một căn nhà
hoang phế, nhưng các ngươi không lên
những nơi đổ nát hay sửa chữa vách
lại. Thế thì làm sao Ít-ra-en chống lại
được quân thù trong chiến trận vào
ngày xét xử của Chúa? 6Các nhà tiên
tri của các ngươi chứng kiến những sự
hiện thấy giả và nói tiên tri dối. Chúng
nói, 'Chúa phán như sau,' mà thật ra
Chúa không có sai chúng nó. Dù vậy
chúng vẫn mong lời nói mình thành sự
thật. 7Chúng bảo 'Đây là lời Chúa phán,'
nhưng đó là sự hiện thấy giả. Những lời
nhà tiên tri của các ngươi là điều bịa
đặt, vì ta không hề phán."
8Vì thế Chúa là Thượng Đế phán như
sau: "Vì các ngươi nói những điều dối
trá và thấy những việc bịa đặt cho nên
ta nghịch lại các ngươi," Chúa phán
vậy. 9Ta sẽ trừng phạt các nhà tiên tri
thấy các sự hiện thấy giả và nói tiên
tri dối. Chúng không có chỗ đứng nào
trong dân ta. Tên tuổi của chúng sẽ
không được ghi vào danh sách của dân
Ít-ra-en, chúng cũng sẽ không được vào
trong xứ Ít-ra-en nữa. Rồi các ngươi sẽ
biết rằng ta là Chúa, là Thượng Đế.
10Vì các ngươi đã dẫn dân ta đi lầm
lạc bằng cách tuyên bố, "Hoà bình!" mà
thật ra chẳng có hoà bình gì cả. Khi
dân chúng xây một bức tường yếu ớt
thì các nhà tiên tri quét vôi trắng lên
để nó trông có vẻ vững chắc. 11Vì thế
hãy bảo những kẻ quét vôi trắng để che
đậy bức tường yếu ớt rằng nó sẽ sụp đổ.
Mưa trút xuống, mưa đá rơi, và gió bão
sẽ xô nó sập xuống. 12Khi vách đã sập
thì dân chúng sẽ hỏi các ngươi, "Chớ
lớp vôi trắng mà các ông quét lên tường
đâu rồi?"
13Cho nên Chúa phán như sau: "Ta
sẽ dùng gió bão phá vách đó. Trong
cơn thịnh nộ mưa sẽ đổ xuống và mưa
đá sẽ phá sập vách đó. 14Ta sẽ phá sập
vách mà ngươi đã quét vôi trắng phủ
lên. Ta sẽ san bằng vách đó để cho dân
chúng nhìn thấy nền của nó. Khi vách
sập xuống thì các ngươi sẽ hoàn toàn
bị tiêu diệt. Rồi các ngươi sẽ biết ta là
Chúa. 15Ta sẽ đổ cơn giận ta trên vách
và trên những kẻ quét vôi trắng cho nó.
Rồi ta sẽ bảo các ngươi, 'Vách đã sập rồi,
những kẻ quét vôi trắng cho nó cũng
không còn. 16Các nhà tiên tri trong
Ít-ra-en nói tiên tri về Giê-ru-sa-lem
và thấy sự hiện thấy về hoà bình cho
thành, trong khi chẳng có hoà bình,
cũng sẽ không còn, Chúa là Thượng Đế
phán vậy.'"

Các nữ tiên tri giả

17"Bây giờ, hỡi con người, hãy nhìn
hướng về những người đàn bà trong
dân chúng ngươi là kẻ bịa đặt lời tiên
tri mình. Hãy nói tiên tri nghịch chúng.
18Hãy nói, Chúa là Thượng Đế phán:
Khốn cho bọn đàn bà may bùa trên cổ
tay mình và làm các bức màn che đủ
loại để lường gạt người khác! Các ngươi
tưởng rằng có thể đánh bẫy dân ta bằng
sự dối gạt mà đời mình được an toàn
sao? 19Các ngươi đã làm nhục ta giữa
vòng dân ta để đổi lấy một nhúm lúa

mạch và mấy miếng bánh mì. Khi nói dối cùng dân ta là những kẻ chịu nghe điều dối trá, các ngươi đã giết những kẻ không đáng chết, và để cho sống những kẻ không đáng sống."

20Cho nên Chúa là Thượng Đế phán: "Ta nghịch lại các bùa chú của các ngươi mà các ngươi dùng để đánh bẫy người ta như chim. Ta sẽ giật các bùa chú đó khỏi tay các ngươi và giải thoát những kẻ sập bẫy của các ngươi. 21Ta cũng sẽ xé màn che mặt các ngươi để giải thoát dân ta khỏi tay các ngươi. Họ sẽ không bị quyền lực của các ngươi bắt lấy nữa. Rồi các ngươi sẽ biết rằng ta là Chúa. 22Các ngươi đã nói dối, khiến cho những kẻ làm điều thiện phải buồn rầu trong khi chính ta không làm cho họ buồn rầu. Ngươi đã xúc giục kẻ ác cứ tiếp tục làm ác vì nếu không thì chúng đã có thể cứu được mạng mình rồi. 23Cho nên các ngươi sẽ không còn thấy sự hiện thấy giả và nói tiên tri nữa. Ta sẽ giải cứu dân ta khỏi quyền lực các ngươi để các ngươi biết rằng ta là Chúa."

Lời khuyên chớ nên thờ thần tượng

14 1Một số các bô lão trong Ít-ra-en đến gặp tôi và ngồi trước mặt tôi. 2Rồi Chúa phán cùng tôi rằng: 3"Hỡi con người, những người nầy muốn thờ thần tượng. Họ dựng lên những vật ác để xui giục dân chúng phạm tội. Ta có nên để chúng xin ta giúp đỡ không? 4Cho nên hãy bảo chúng, 'Chúa phán như sau: Khi người nào trong Ít-ra-en muốn thờ thần tượng và dựng lên những vật ác để xui dân chúng phạm tội rồi đến gặp nhà tiên tri thì chính ta, Chúa, sẽ đích thân trả lời cho nó về việc thờ thần tượng. 5Ta làm như thế để mang dân Ít-ra-en ta, dân đã bỏ ta theo các thần tượng của chúng, trở về.'"

6Cho nên hãy bảo dân Ít-ra-en, "Chúa là Thượng Đế phán: Hãy thay đổi lòng và nếp sống, đừng thờ thần tượng nữa. Hãy thôi làm điều ta gớm ghiếc. 7Người Ít-ra-en hay người ngoại quốc nào trong Ít-ra-en cũng có thể tách xa khỏi ta bằng cách thờ thần tượng hay dựng nên những điều khiến người khác phạm tội. Nếu chúng đến cùng nhà tiên tri để hỏi ý ta thì chính ta sẽ trả lời cho chúng. 8Ta sẽ gạt bỏ chúng. Ta sẽ khiến chúng thành một dấu hiệu và một câu ngạn ngữ, và ta sẽ phân chia chúng ra khỏi dân ta. Rồi các ngươi sẽ biết ta là Chúa.

9Nhưng nếu nhà tiên tri bị gạt để nói tiên tri là vì ta, Chúa, đã gạt tiên tri đó để nói. Rồi ta sẽ dùng quyền năng ta nghịch lại nó và tiêu diệt nó khỏi dân Ít-ra-en ta. 10Nhà tiên tri cũng có tội như kẻ đến xin tiên tri cứu giúp; cả hai đều mang lấy tội mình. 11Rồi dân Ít-ra-en sẽ không rời bỏ ta nữa hay tự làm cho mình ra ô dơ do tội lỗi mình. Chúng sẽ làm dân ta, và ta sẽ là Thượng Đế chúng. Chúa là Thượng Đế phán vậy."

Giê-ru-sa-lem sẽ không được dung tha

12Chúa phán cùng tôi rằng: 13"Hỡi con người, nếu dân chúng trong một nước phạm tội bất trung cùng ta thì ta sẽ dùng quyền năng ta nghịch lại chúng. Ta sẽ cắt đứt nguồn thực phẩm của chúng, sai cơn đói kém đến để tiêu diệt người và thú vật. 14Lúc đó dù trong xứ có ba vĩ nhân như Nô-ê, Đa-niên, và Giób[a] đi nữa thì sự công chính của họ cũng chỉ cứu được chính mạng mình mà thôi, Chúa phán vậy.

15Nếu ta sai thú dữ đến trong xứ khiến nó hoang vu, không ai ở, chẳng ai dám qua đó vì thú dữ. 16Thật như ta hằng sống, Chúa là Thượng Đế phán, dù trong xứ có Nô-ê, Đa-niên, và Giób đi nữa thì họ cũng sẽ không cứu nổi con trai con gái mình. Họ chỉ có thể cứu chính mạng mình được thôi, còn xứ sẽ bị hoang vu.

17Nếu ta mang giặc giã đến xứ đó. Nếu ta bảo, 'Giặc giã hãy xảy đến trong xứ đi,' để tiêu diệt người và súc vật. 18Chúa là Thượng Đế phán, thật như ta hằng sống, thì dù trong xứ có ba người đó thì họ cũng chẳng có thể cứu được

[a] **14:14 Nô-ê, Đa-niên, và Giób** Ba nhân vật nổi danh thời xưa. Họ nổi danh vì đức hạnh và sự khôn ngoan.

con trai con gái mình. Họ chỉ có thể cứu được chính mình mà thôi.

19Nếu ta sai dịch lệ đến trong xứ. Nếu ta đổ cơn thịnh nộ ta trên nó, tiêu diệt người và súc vật. 20Chúa là Thượng Đế phán, thật như ta hằng sống, thì dù cho trong xứ có Nô-ê, Đa-ni-ên và Giốp đi nữa, họ cũng không thể cứu con trai con gái mình. Họ chỉ có thể cứu được chính mạng mình mà thôi vì họ đã làm điều phải."

21Chúa phán như sau: "Chương trình ta định cho Giê-ru-sa-lem còn tệ hơn vậy nữa! Ta sẽ sai bốn sự trừng phạt kinh khiếp của ta đến với nó: chiến tranh, đói kém, thú dữ, và dịch lệ để tiêu diệt dân cư nó và súc vật. 22Nhưng một số người sẽ thoát được; một số con trai và con gái sẽ được dẫn ra. Chúng sẽ đi ra cùng ngươi và ngươi sẽ thấy số phận của những người sống theo lối đó. Rồi các ngươi sẽ được an ủi sau những thảm họa ta sai đến trên Giê-ru-sa-lem, sau những điều ta làm nghịch nó. 23Ngươi sẽ được an ủi khi nhìn thấy số phận của chúng do lối sống của họ rồi vì ngươi sẽ hiểu lý do tại sao ta ra tay với Giê-ru-sa-lem, Chúa là Thượng Đế phán vậy."

Câu chuyện cây nho

15 1Chúa phán cùng tôi rằng: 2"Hỡi con người, gỗ của cây nho[a] có tốt hơn gỗ của các cây khác trong rừng không? 3Người ta có thể nào lấy gỗ cây nho dùng vào việc gì không? Ngươi có thể nào dùng gỗ đó để đóng cọc máng vật gì không? 4Nếu cây nho bị ném vào lửa để chụm, và nếu lửa đốt cháy hai đầu của nó rồi sắp sửa đốt cháy khúc giữa thì nó có còn dùng vào việc gì không? 5Khi thân cây nho còn nguyên thì nó đã không thể dùng được vào việc gì rồi huống hồ lúc nó đã bị cháy thì còn dùng vào việc gì nữa?" 6Cho nên Chúa là Thượng Đế phán như sau: "Trong số các cây cối trong rừng ta đã lấy gỗ cây nho dùng chụm lửa. Cũng vậy ta đã từ bỏ dân cư Giê-ru-sa-lem 7và sẽ nghịch chúng. Dù chúng thoát khỏi một trận hỏa hoạn, lửa vẫn tiêu diệt chúng. Khi ta nghịch lại chúng thì các ngươi sẽ biết rằng ta là Chúa. 8Cho nên ta sẽ khiến đất hoang vu vì dân nầy đã tỏ ra bất trung, Chúa là Thượng Đế phán vậy."

Sự nhân từ của Chúa đối với Giê-ru-sa-lem

16 1Chúa phán cùng tôi rằng: 2"Hỡi con người, hãy cho Giê-ru-sa-lem biết những điều gớm ghiếc nó làm. 3Hãy bảo, Chúa là Thượng Đế phán cùng Giê-ru-sa-lem: Ban đầu tổ tiên các ngươi ở trong xứ Ca-na-an. Cha ngươi là người A-mô-rít, mẹ ngươi là người Hê-tít. 4Ngày ngươi ra chào đời, rún ngươi chưa cắt. Người ta chưa tắm ngươi cho sạch. Ngươi chưa được xát muối hay quấn trong khăn. 5Chẳng có ai tội nghiệp ngươi để làm những điều đó cho ngươi. Không, ngươi bị ném vào đồng trống vì từ khi ngươi sinh ra đã bị ghét bỏ rồi.

6Khi ta đi ngang qua nhìn thấy ngươi quằn quại trong vũng máu ngươi thì ta bảo, 'Hãy sống!' 7Rồi ta khiến ngươi mọc lên như cây trong đồng. Ngươi lớn lên và trở nên như viên ngọc xinh đẹp. Vú ngươi dậy lên, tóc ngươi mọc ra, nhưng ngươi vẫn trần truồng không quần áo mặc.

8Sau đó ta đi qua lại và nhìn ngươi thì thấy ngươi đã lớn và biết yêu đương. Cho nên ta phủ áo ta trên ngươi[b] để che đậy sự trần truồng ngươi. Ta cũng hứa cùng ngươi và lập giao ước[c] với ngươi để ngươi thuộc về ta, Chúa là Thượng Đế phán vậy.

9Rồi ta tắm ngươi, lau sạch máu khỏi ngươi và xức dầu cho ngươi. 10[d] Ta mặc cho ngươi áo quần thêu may

[a] ***15:2 cây nho*** Các nhà tiên tri thường ví dân Ít-ra-en như là vườn nho hay cây nho của Thượng Đế. Xem thêm 16:2, 3, 6.

[b] ***16:8 phủ áo ta trên ngươi*** Chứng tỏ rằng Ngài bằng lòng bảo bọc cho nàng.

[c] ***16:8 giao ước*** Đây có nghĩa là giao ước hôn nhân. Nhưng cũng có nghĩa là giao ước mà Thượng Đế lập với dân Ít-ra-en. Xem "giao ước" trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

[d] ***16:10 Câu 10–13*** Tất cả những vật liệu liệt kê trong 4 câu nầy là những vật liệu dùng để xây Lều Thánh. Xem Xuất 25–40.

thật đẹp, cho ngươi mang dép da thật
tốt vào chân ngươi. Ta lấy vải gai mịn
để quấn ngươi và dùng tơ lụa choàng
lên ngươi. 11Rồi ta đeo nữ trang vào
cho ngươi: nào vòng tay, kiềng đeo cổ,
12khoen đeo mũi, bông tai, nào mão
triều đội trên đầu ngươi. 13Vậy ngươi
được trang sức bằng vàng và bạc. Áo
quần ngươi may bằng vải gai mịn, tơ
lụa và thêu đan thật đẹp. Ngươi ăn loại
bột mịn, mật ong và dầu ô liu. Ngươi
trở nên xinh đẹp và thành hoàng hậu.
14Rồi ngươi nổi danh giữa các dân vì
ngươi trở nên quá xinh đẹp. Vẻ đẹp của
ngươi thật toàn hảo vì vinh hiển mà
ta ban cho ngươi, Chúa là Thượng Đế
phán vậy."

Giê-ru-sa-lem, nàng dâu bất chính

15"Nhưng ngươi ỷ lại vào nhan sắc
mình. Ngươi trở thành gái điếm vì
ngươi quá nổi tiếng. Ngươi ăn nằm với
tất cả những ai qua lại. 16Ngươi dùng
một số quần áo để biến những nơi thờ
phụng[a] ngươi thêm màu mè rực rỡ. Rồi
ngươi hành nghề mãi dâm ở những
nơi ấy. Những việc như thế không nên
làm, không nên diễn ra. 17Ngươi cũng
dùng những đồ trang sức xinh đẹp
bằng vàng và bạc mà ta cho ngươi để
làm tượng chạm hình đàn ông để làm
điều dâm ô[b] cùng nó. 18Rồi ngươi dùng
quần áo được thêu may thật đẹp phủ
trên các thần tượng đó. Ngươi dùng
dầu và trầm hương của ta làm của lễ
cúng cho chúng. 19Ngoài ra ngươi cũng
dùng bánh mà ta cho ngươi, bột mịn,
dầu, và mật ong ta cho ngươi ăn để
dâng lên cho các tà thần ngươi làm của
lễ có mùi thơm cho chúng nó. Chuyện
xảy ra như vậy đó, Chúa là Thượng Đế
phán vậy.

20Nhưng tội nhục dục của ngươi còn
chưa đủ cho ngươi. Ngươi bắt con trai
con gái mình là con cái của ta dâng
làm của lễ thiêu để cúng tế các thần
tượng ngươi. 21Ngươi giết[c] các con cái
ta dâng lên làm của lễ thiêu để cúng
cho các thần tượng. 22Trong khi ngươi
có những hành vi gớm ghiếc và phạm
tội nhục dục thì ngươi không nhớ lại
lúc ngươi còn trẻ khi ngươi còn trần
truồng không quần áo mặc và bị bỏ bê
trong vũng máu ngươi.

23Khốn thay! Khốn thay cho ngươi,
Chúa là Thượng Đế phán. Sau khi
ngươi làm tất cả những điều ác đó, 24thì
ngươi xây cho mình một nơi thờ phụng
tà thần. Ngươi xây nó ở mỗi góc đường.
25Ngươi xây một nơi thờ phụng ở mỗi
đầu phố. Ngươi biến nhan sắc mình
ra điều gớm ghiếc, hiến thân mình
để thỏa mãn nhục dục cho bất cứ ai
qua lại cho nên tội dâm dục của ngươi
càng ngày càng tệ hại. 26Ngươi ăn nằm
với người Ai-cập là láng giềng và bạn
dâm đãng của ngươi. Tội dâm dục của
ngươi càng ngày càng tệ hại khiến ta
nổi thịnh nộ. 27Vì thế ta dùng quyền lực
ta nghịch lại ngươi và cướp đi một số
đất đai ngươi. Ta để cho những kẻ ghét
ngươi đánh bại ngươi, đó là các đàn bà
Phi-li-tin là những kẻ cảm thấy xấu hổ
về những hành động ác độc của ngươi.
28Ngoài ra ngươi cũng ăn nằm với
người A-xy-ri vì ngươi hoang dâm vô
độ. Dù ngươi ăn nằm với chúng ngươi
cũng chưa thỏa mãn. 29Ngươi phạm tội
nhục dục nhiều hơn nữa ở Ba-by-lôn,
xứ của con buôn, dù vậy ngươi cũng
chưa thoả mãn.

30Chúa là Thượng Đế phán, ý chí
ngươi quả thật yếu ớt. Ngươi làm mọi
điều y như một gái điếm ngoan cố.
31Ngươi xây nơi thờ phụng tà thần ở
mỗi đầu phố và dựng các nơi thờ phụng
ở mỗi công viên. Nhưng ngươi không
giống gái điếm vì ngươi không nhận
thù lao.

32Ngươi là người vợ ngoại tình.
Ngươi thích người lạ thay vì chồng
mình. 33Đàn ông trả tiền thù lao cho gái
điếm nhưng ngươi trả tiền cho các tình

[a] ***16:16 nơi thờ phụng*** Hay "nơi cao." Xem "nơi cao" trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ. Xem thêm các câu 31, 39.

[b] ***16:17 làm điều dâm ô*** Có nghĩa là "không trung thành với Chúa bằng cách bái lạy thần tượng."

[c] ***16:21 giết*** Từ ngữ nầy trong tiếng Hê-bơ-rơ thường dùng cho việc giết thú vật (làm thịt) nhưng đây được dùng để ám chỉ sự giết người như làm thịt thú vật.

nhân để chúng đến với ngươi. Và chúng
từ khắp nơi đến để hành lạc cùng ngươi.
34Cho nên ngươi không giống các gái
điếm khác. Không có đàn ông nào yêu
cầu ngươi làm gái điếm. Ngươi trả tiền
thay vì nhận thù lao. Ngươi quả không
giống những gái điếm khác.

Gái điếm bị trừng phạt

35Cho nên, hỡi gái điếm, hãy nghe lời
của CHÚA. 36CHÚA là Thượng Đế phán
như sau: Ngươi phơi bày sự trần truồng
của mình ra cho các nước khác. Ngươi
phơi bày thân thể mình trong khi
phạm tội nhục dục cùng các tình nhân
và các hình tượng gớm ghiếc của mình.
Ngươi giết con cái mình và dâng huyết
chúng nó cho các thần tượng ngươi.
37Cho nên ta sẽ gom tất cả các tình
nhân mà ngươi ưa thích. Thật vậy, ta sẽ
gom lại những kẻ ngươi yêu cũng như
những người ngươi ghét. Ta sẽ gom
chúng lại từ khắp các nơi để nghịch
ngươi và ta sẽ lột truồng ngươi trước
mặt chúng để chúng nhìn thấy sự
trần truồng ngươi[a]. 38Ta sẽ trừng phạt
ngươi như người đàn bà ngoại tình hay
kẻ sát nhân bị trừng phạt. Ta sẽ giết
ngươi vì ta nổi giận và ghen tương. 39Ta
cũng sẽ trao các ngươi cho các tình
nhân ngươi. Chúng sẽ phá sập các nơi
thờ phụng ngươi và tiêu hủy những nơi
ngươi thờ phụng tà thần. Chúng sẽ lột
quần áo ngươi, cướp đồ trang sức ngươi,
để ngươi trần truồng trơ trọi. 40Chúng
sẽ đưa dân chúng lại chống nghịch
ngươi, ném đá ngươi và dùng gươm
chặt ngươi ra từng mảnh. 41Chúng sẽ
thiêu rụi nhà cửa ngươi và trừng phạt
ngươi trước mặt các đàn bà khác. Ta sẽ
chấm dứt tội nhục dục ngươi và ngươi
sẽ không trả tiền cho tình nhân mình
nữa. 42Rồi ta sẽ thôi không còn nổi giận
cùng ngươi, không ghen tương nữa. Ta
sẽ im lặng và không còn nổi thịnh nộ
nữa.

43Vì ngươi không nhớ lúc mình còn
trẻ, ngươi đã chọc giận ta bằng những
hành động đó cho nên ta sẽ báo trả
những điều ngươi làm, CHÚA là Thượng
Đế phán vậy. Có phải ngươi đã thêm tội
nhục dục vào những hành động khác
mà ta gớm ghét không?

44Ai dùng ngạn ngữ cũng sẽ nói
như sau về ngươi: 'Mẹ nào con nấy.'
45Ngươi giống y như mẹ ngươi, ghét
chồng và con mình. Ngươi cũng giống
như chị em ngươi, ghét chồng và con
mình. Mẹ ngươi là ngươi Hi-tít, cha
ngươi là người A-mô-rít. 46Chị ngươi là
Xa-ma-ri, sống ở miền Bắc với các con
gái nó; em gái ngươi là Xô-đôm[b], sống
ở miền Nam với các con gái nó. 47Không
những ngươi đi theo đường lối chúng
và làm y những điều gớm ghiếc chúng
làm mà còn tệ hơn chúng nữa bằng các
hành động ngươi. 48CHÚA là Thượng Đế
phán, thật như ta hằng sống, quả đúng
như vậy. Em gái ngươi là Xô-đôm và các
con gái nó chưa hề làm như ngươi và
các con gái ngươi.

49Tội của Xô-đôm, em gái ngươi như
sau: Nó và các con gái nó kiêu căng, ăn
uống no say dư dật, sống sung sướng
mà không ra tay giúp đỡ kẻ bần cùng.
50Xô-đôm và các con gái nó kiêu căng
làm những điều ta ghét trước mắt
ta. Cho nên ta diệt chúng nó khi ta
nhìn thấy điều chúng làm. 51Ngoài ra,
Xa-ma-ri không phạm được phân nửa
tội lỗi của ngươi. Ngươi phạm nhiều
tội đáng gớm ghiếc hơn chúng nữa.
Cho nên nếu đem so sánh những điều
gớm ghiếc ngươi làm thì chị ngươi còn
khá hơn. 52Ngươi sẽ phải chịu sỉ nhục
vì ngươi đã tạo ra cớ bào chữa cho chị
ngươi. Chúng khá hơn ngươi. Tội lỗi
ngươi còn ghê gớm hơn của chúng nó
nữa. Hãy cảm thấy xấu hổ và nhục nhã
đi, vì ngươi đã làm cho chị mình trông
đỡ hơn.

53Nhưng ta sẽ trả lại cho Xô-đôm và
các con gái nó những vật tốt mà chúng
có trước kia. Ta sẽ trả lại cho Xa-ma-ri
và các con gái nó những vật tốt mà

[a] **16:37 để chúng nhìn thấy sự trần truồng ngươi** Tiếng Hê-bơ-rơ trong câu nầy nghe như, "bị đày làm phu tù sang một nước khác."

[b] **16:46 Xa-ma-ri ... Xô-đôm** Ê-xê-chiên muốn nói rằng dân Giu-đa cũng gian ác như dân sống ở Xa-ma-ri và Xô-đôm—đến nỗi Thượng Đế phải hủy diệt hai thành ấy.

chúng có trước kia. Ngoài ra ta cũng
sẽ trả lại cho ngươi những vật tốt mà
ngươi có trước kia 54để ngươi cảm thấy
nhục nhã và xấu hổ về những điều
ngươi làm. Ngươi có thể an ủi chị em
mình về tội lỗi của chúng. 55Hai chị
em ngươi là Xô-đôm cùng các con gái
nó, Xa-ma-ri và các con gái nó sẽ trở
lại tình trạng như trước. Ngươi và các
con gái ngươi cũng sẽ trở lại tình trạng
như trước.

56Ngươi đã sỉ nhục em gái mình
là Xô-đôm khi ngươi tỏ ra hợm hĩnh,
57trước khi sự gian ác ngươi bị lộ ra.
Bây giờ các người đàn bà Ê-đôm và láng
giềng sỉ nhục ngươi. Thậm chí đến các
đàn bà Phi-li-tin cũng sỉ nhục ngươi.
Những người sống quanh ngươi ghét
bỏ ngươi. 58Đó là hậu quả về những
tội lỗi ghê gớm của ngươi và về những
hành vi mà ta ghét, CHÚA phán vậy."

Thượng Đế giữ lời hứa Ngài

59"'CHÚA là Thượng Đế phán như sau:
Ta sẽ báo trả những điều ngươi đã làm.
Ngươi ghét và phá giao ước mà ngươi
hứa tôn trọng. 60Nhưng ta sẽ nhớ lại
giao ước ta lập cùng ngươi khi ngươi
còn trẻ và ta sẽ lập giao ước còn lại đời
đời cùng ngươi. 61Rồi ngươi sẽ nhớ lại
điều ngươi đã làm và cảm thấy xấu hổ
khi ngươi tiếp nhận các chị em ngươi.
Ta sẽ trao chúng nó cho ngươi như
con gái nhưng không phải vì chúng
dự phần vào giao ước giữa ta với ngươi.
62Ta sẽ lập giao ước ta với ngươi, và rồi
ngươi sẽ biết ta là CHÚA. 63Ngươi sẽ
nhớ lại điều mình đã làm và cảm thấy
xấu hổ. Ngươi sẽ không còn mở miệng
ra nữa vì xấu hổ, khi ta tha thứ ngươi
tất cả mọi điều ngươi đã làm, CHÚA là
Thượng Đế phán vậy.'"

Chim ưng và cây nho

17 1CHÚA phán cùng tôi rằng: 2"Hỡi
con người, hãy ra câu đố và kể ngụ
ngôn cho dân Ít-ra-en nghe. 3Hãy nói,
CHÚA là Thượng Đế phán như sau:

'Có một con chim ưng khổng lồ
cánh rộng
và lông dài nhiều màu sắc sặc sỡ
bay đến Li-băng
đậu trên chóp một cây hương
nam.
4 Nó bẻ nhánh trên cùng và mang
đến xứ của các con buôn
và trồng trong thành của các con
buôn đó.
5 Con chim ưng lấy một ít hột giống
trong xứ
và trồng trong một ruộng tốt gần
nước.
Nó trồng để cây ấy lớn lên như
cây liễu.
6 Cây đó nẩy mầm và trở thành một
cây nho thấp phủ trên mặt
đất.
Nhánh nó hướng về phía con
chim ưng nhưng rễ nó nằm
dưới con chim ưng.
Vậy hột giống trở thành cây nho,
nhánh nó mọc ra lá sum suê.
7 Nhưng có một con chim ưng khổng
lồ khác có cánh rộng và nhiều
lông.
Cây nho hướng các rễ nó về phía
con chim ưng đó.
Nó đâm nhánh ra từ chỗ nó được
trồng, hướng về phía con chim
ưng để con chim có thể tưới
nó.
8 Nó được trồng trong một ruộng tốt
gần nước để nó đâm chồi và
ra trái.
Đáng lẽ nó trở thành một cây
nho tốt.'
9 CHÚA là Thượng Đế phán: 'Cây nho
đó không thể tiếp tục lớn lên
nữa.
Con chim ưng đầu tiên sẽ nhổ
gốc cây nho và tuốt trái của nó.
Rồi cây nho đó và các lá tươi của nó
sẽ khô héo và chết đi.
Không cần phải mạnh tay hay
đông người mới nhổ bật gốc
cây nho đó lên được.
10 Dù cho được trồng trở lại, nó cũng
sẽ không thể nào lớn lên được.
Nó sẽ hoàn toàn bị khô héo
khi gió Đông thổi đến nơi
nó mọc.'"

Xê-đê-kia phản nghịch và bị trừng phạt

11Rồi Chúa bảo tôi rằng: 12"Bây giờ
hãy nói cùng dân bất vâng phục như
sau: 'Các ngươi có hiểu ý nghĩa những
điều đó không?' Hãy nói: 'Vua Ba-by-
lôn đến Giê-ru-sa-lem bắt vua và các
quan quyền ở Giê-ru-sa-lem đày sang
Ba-by-lôn. 13Rồi người bắt một người
thuộc hoàng tộc Giu-đa và lập ước với
người, buộc người phải tuyên thệ. Vua
cũng bắt các lãnh tụ của Giu-đa đi đày
14để khiến cho nước trở thành yếu ớt,
không vươn lên được. Rồi nước Giu-đa
chỉ còn tồn tại bằng cách tôn trọng giao
ước với vua Ba-by-lôn mà thôi. 15Nhưng
vua Giu-đa phản nghịch lại vua Ba-by-
lôn bằng cách sai sứ sang Ai-cập để
xin cung cấp ngựa và quân lính. Vua
Giu-đa có thành công không? Người
làm như vậy liệu có thoát được không?
Người không thể phá giao ước mà bình
yên vô sự được.'"

16Chúa phán, "Thật như ta hằng
sống, người sẽ chết ở Ba-by-lôn, trong
xứ của vua đã cử người làm vua Giu-đa.
Vua Giu-đa ghét lời cam kết cùng vua
Ba-by-lôn và phá giao ước đó. 17Dù
cho vua Ai-cập với đạo quân đông đảo
hùng mạnh sẽ chẳng giúp được gì cho
vua Giu-đa trong chiến tranh. Người
Ba-by-lôn sẽ chế tạo máy móc để tấn
công các thành phố và giết nhiều người.
18Vua Giu-đa khinh thường lời cam kết
ấy bằng cách phá giao ước. Người cam
kết sẽ ủng hộ Ba-by-lôn nhưng lại làm
những việc như vậy, cho nên người sẽ
không thể nào thoát được."

19Vì vậy Chúa là Thượng Đế phán
như sau: "Thật như ta hằng sống, việc
nầy sẽ xảy ra: Ta sẽ báo trả vua Giu-đa
về tội khinh thường lời cam kết và phá
giao ước ta. 20Ta sẽ bủa lưới ra trên
người, rồi người sẽ bị vướng vào bẫy ta.
Sau đó ta sẽ mang người về Ba-by-lôn
nơi ta sẽ trừng phạt người về những
hành động bất trung chống nghịch
ta. 21Binh sĩ thiện chiến nào của người
thoát được sẽ bị chết vì gươm, còn
những kẻ sống sót sẽ bị phân tán ra bốn
phương. Rồi các ngươi sẽ biết rằng ta,
Chúa, đã phán."

22Chúa là Thượng Đế phán:

"Chính ta sẽ lấy một cành non từ
cây hương nam và trồng nó.
Ta sẽ chặt một nhánh nhỏ khỏi
ngọn của các nhánh non nơi
cây đó
và sẽ trồng nó trên một ngọn núi
cao.
23 Ta sẽ trồng nó trên núi cao
của Ít-ra-en.
Rồi nó sẽ đâm nhánh, ra trái và
trở thành một cây hương nam
thật lớn.
Chim trời đủ loại sẽ xây tổ trên nó
và trú trong các cành nó.
24 Rồi cây cối trong đồng sẽ biết ta là
Chúa. Ta đốn hạ cây cao xuống
và khiến cho cây thấp mọc cao
lên.
Ta làm cho cây xanh khô héo và
làm cho cây khô mọc lại.
Ta là Chúa. Ta đã phán điều gì thì
sẽ thực hiện điều đó."

Thượng Đế rất công bình

18 1Chúa phán cùng tôi như sau:
2"Câu ngạn ngữ sau đây có ý
nghĩa gì trong Ít-ra-en:

'Cha mẹ ăn trái nho chua,
mà con bị buốt răng'[a]?

3Thật như ta hằng sống, Chúa phán,
điều nầy sẽ xảy ra: Các ngươi sẽ không
dùng câu ngạn ngữ đó trong Ít-ra-en
nữa. 4Mọi sinh linh đều thuộc về ta. Sự
sống của cha mẹ thuộc về ta, và sự sống
của con cái cũng vậy. Ai phạm tội thì
người đó phải chết.

5Giả sử có người nhân đức làm điều
phải và đúng. 6Người không ăn uống
ở những nơi cao dùng để thờ phụng.
Người không nhờ cậy các hình tượng
của Ít-ra-en để xin cứu giúp. Người
không ăn nằm với vợ của láng giềng
mình hay với đàn bà đang có kinh
nguyệt. 7Người không ức hiếp ai

a ***18:2*** **Cha mẹ ... buốt răng** Nghĩa là con cái chịu hậu quả của việc cha mẹ làm.

nhưng trả lại của cầm thế cho người
đi vay. Người không bóc lột kẻ khác.
Người cho kẻ đói bánh ăn, áo quần cho
người thiếu đổ che thân. 8Người không
cho vay ăn lời cắt cổ và giữ tay mình
không làm quấy. Người phân xử công
bình giữa người nầy với kẻ kia. 9Người
sống theo qui tắc ta và trung tín vâng
giữ luật lệ ta. Ai làm những điều đó là
người nhân đức và chắc chắn sẽ sống,
Chúa là Thượng Đế phán vậy.

10Nhưng giả sử người đó có một đứa
con hoang đàng, giết người và làm
những điều sai quấy kia. 11Nhưng cha
nó không hề làm những điều ấy. Đứa
con ăn ở những nơi cao dùng để thờ
phụng. Nó ăn nằm với vợ người láng
giềng mình. 12Nó ức hiếp kẻ nghèo
khó và khốn cùng. Nó ăn cắp và không
trả lại vật cầm thế mặc dù nợ đã trả
xong[a]. Nó nhờ cậy các thần tượng và
làm những điều ta ghét. 13Nó cho vay
ăn lời cắt cổ. Đứa con đó liệu có sống
được không? Không, nó không thể sống
được! Nó đã làm những điều đáng gớm
ghiếc đó cho nên nó phải chết. Chính
nó chịu trách nhiệm cho cái chết mình.

14Bây giờ giả sử nó có một đứa con
nhìn thấy các tội lỗi của cha nó. Sau
đó nó không làm những việc như vậy.
15Nó không ăn uống ở những nơi thờ
phượng trên núi cao. Nó không trông
cậy các thần tượng Ít-ra-en. Nó không
ăn nằm với vợ của người láng giềng
mình. 16Nó không ức hiếp ai hay giữ
luôn của cầm, cũng không ăn cắp. Nó
biếu thức ăn cho kẻ đói và áo quần
cho người rách rưới. 17Nó giữ tay mình
không làm điều sái bậy. Nó không cho
vay ăn lời cắt cổ. Nó vâng giữ luật lệ ta
và sống theo các qui tắc ta. Nó sẽ không
chết vì tội lỗi của cha mình nhưng chắc
chắn sẽ sống. 18Nhưng cha nó lấy tiền
của người khác một cách bất công,
cướp giựt anh em mình và làm điều sái
bậy giữa dân tộc mình cho nên nó sẽ
chết vì tội mình.

19Nhưng ngươi hỏi, 'Tại sao đứa con
không bị trừng phạt vì cha mình?' Vì
đứa con đã làm điều phải và công bình.
Nó vâng giữ các qui tắc và luật lệ ta
cho nên nó sẽ sống. 20Ai phạm tội thì
sẽ chết. Con không thể bị phạt vì tội
của cha mẹ, cha mẹ cũng không thể bị
phạt vì tội của con. Ai làm điều phải sẽ
vui hưởng kết quả của điều lành mình
làm; kẻ ác phải lãnh hậu quả của điều
ác mình.

21Nhưng nếu kẻ ác thôi phạm tội và
trở lại vâng giữ tất cả các qui tắc ta và
làm điều công bình và phải lẽ thì nó
sẽ sống, không chết. 22Mọi tội lỗi nó sẽ
được tha. Vì nó đã làm điều phải cho
nên nó sẽ sống. 23Ta thật không muốn
thấy kẻ ác chết, Chúa là Thượng Đế
phán vậy. Ta muốn nó bỏ lối ác và sống.

24Nhưng nếu người công bình không
làm điều công bình nữa mà lại làm
những điều gớm ghiếc giống như kẻ
ác làm thì liệu nó có sống không? Tất
cả những điều lành nó làm đều sẽ bị
quên lãng vì nó đã tỏ ra bất trung. Nó
đã phạm tội cho nên nó sẽ chết vì tội
lỗi mình.

25Nhưng ngươi bảo, 'Chúa không
công bình.' Hỡi dân Ít-ra-en, hãy nghe
đây. Ta công bình. Chính các ngươi mới
không công bình! 26Khi người lành thôi
không làm điều lành nữa mà làm điều
quấy thì phải chết vì tội lỗi mình. Nó sẽ
chết vì làm quấy. 27Khi kẻ ác thôi làm ác
và làm điều công bình và phải lẽ thì nó
sẽ cứu được mạng sống mình. 28Vì nó
đã suy nghĩ lại và thôi phản loạn cho
nên chắc chắn nó sẽ được sống, không
chết.

29Nhưng dân Ít-ra-en vẫn cứ nói,
'Điều Chúa làm không công bằng tí
nào.' Hỡi dân Ít-ra-en, ta rất công bằng.
Chính việc các ngươi làm mới không
công bằng.

30Cho nên hỡi dân Ít-ra-en, ta sẽ xét
xử các ngươi: Ta sẽ xét xử mỗi người
các ngươi theo việc làm của từng người.
Hãy ăn năn, thôi phản loạn, đừng phạm
tội nữa để các ngươi không bị tổn hại.
31Hãy từ bỏ tất cả hành vi phản loạn
của các ngươi, hãy nhận một tấm lòng
mới và một lối suy nghĩ mới. Hỡi dân

[a] 18:12 mặc dù nợ đã trả xong Xem Phục 24:12–13 về luật lệ liên quan đến việc cho người nghèo vay tiền.

Ít-ra-en, tại sao các ngươi muốn chết?
32 Chúa là Thượng Đế phán, ta không
muốn ai chết cả cho nên hãy ăn năn để
các ngươi được sống."

Bài ai ca cho Ít-ra-en

19 1 "Hãy hát bài ai ca cho các lãnh
tụ của Ít-ra-en như sau:

2 'Mẹ các ngươi như sư tử cái
ở giữa các sư tử.
Nó nằm giữa các sư tử tơ và nuôi
con nó.
3 Nó nuôi một trong các sư tử con,
con đó trở thành một sư tử
mạnh dạn.
Nó tập xé con mồi khi đi săn,
nó ăn thịt người ta.

4 Các dân nghe về nó.
Nó bị rơi vào bẫy của họ,
Rồi người ta lấy móc kéo nó
xuống xứ Ai-cập.
5 Mẹ nó chờ và thấy
không còn hi vọng gì cho
con mình,
nên bắt một trong các sư tử
con khác
và nuôi cho nó lớn mạnh.
6 Con sư tử nầy đi ngao du giữa các sư
tử khác.
Bây giờ nó đã trở nên
một con sư tử mạnh dạn.
Nó cũng tập xé mồi khi đi săn thịt,
nó cũng ăn người ta.
7 Nó phá sập những nơi kiên cố
và tiêu diệt các thành của họ.
Đất cùng mọi thứ trong đó đều
kinh hoảng
khi nghe tiếng gầm thét của nó.
8 Rồi dân từ các nơi xung quanh
đến chống nghịch nó,
bủa lưới ra trên nó.
Nó bị rơi vào bẫy của họ.
9 Rồi họ móc hàm nó lại,
bỏ vào chuồng và giải nó đến vua
Ba-by-lôn.
Họ nhốt nó vào ngục
để không còn ai nghe tiếng gầm
thét của nó
trên các núi Ít-ra-en nữa.

10 Mẹ ngươi giống như cây nho
trong vườn nho ngươi,
trồng bên dòng nước.
Cây nho ra nhiều nhánh và sai trái,
vì gần nước.
11 Cây nho ra nhiều nhánh lớn mạnh,
đủ để làm một cây trượng cho
vua.
Nó trở nên cao lớn
giữa các nhánh rậm rạp.
Ai cũng nhìn thấy vì nó cao lớn rậm
rạp.
12 Nhưng trong cơn giận, nó bị nhổ
bật gốc
và bị ném xuống đất.
Gió Đông khiến nó khô héo.
Trái nó rơi rụng hết.
Các nhánh nó bị bẻ gãy và đốt
cháy.

13 Bây giờ nó bị trồng trong sa mạc,
nơi khô khan không nước.
14 Lửa phát ra từ nhánh chính của nó
đốt cháy hết các trái.
Không còn nhánh nào của nó
đủ lớn
để làm cây trượng cả.'"

Đó là lời than vãn đã trở thành bài ai ca.

Ít-ra-en quay mặt khỏi Thượng Đế

20 1 Vào ngày mười, tháng năm,
năm lưu đày thứ bảy[a], thì một
số bô lão của Ít-ra-en đến ngồi trước
mặt tôi để hỏi thăm về Chúa.

2 Chúa phán cùng tôi như sau: 3 "Hỡi
con người, hãy nói cùng các bô lão
Ít-ra-en rằng: 'Chúa là Thượng Đế
phán: Có phải các ngươi đến cầu hỏi
ta không? Thật như ta hằng sống, ta
chẳng để các ngươi hỏi đâu.'

4 Ngươi sẽ xét xử chúng không?
Hỡi con người, ngươi sẽ xét xử chúng
không? Hãy cho chúng biết những điều
gớm ghiếc tổ tiên chúng nó làm. 5 Hãy
bảo chúng: Chúa là Thượng Đế phán:
Khi ta chọn Ít-ra-en, ta hứa cùng con
cháu Gia-cốp. Ta tỏ mình ta ra cho

[a] 20:1 năm lưu đày thứ bảy Đây là mùa hè năm
591 trước Công nguyên.

chúng ở Ai-cập và hứa cùng chúng, 'Ta
là Chúa và là Thượng Đế các ngươi.'
6Lúc đó ta hứa sẽ mang chúng ra khỏi
Ai-cập vào một xứ ta đã tìm được cho
chúng, một xứ phì nhiêu[a], xứ tốt nhất
trên thế giới. 7Ta bảo chúng, 'Mỗi người
trong các ngươi phải ném bỏ các tượng
chạm gớm ghiếc mà các ngươi đã thấy
và thích. Đừng làm ô dơ mình bằng các
thần giả của Ai-cập. Ta là Chúa và là
Thượng Đế các ngươi.'

8Nhưng chúng phản nghịch ta,
không thèm nghe ta. Chúng không
chịu ném bỏ các tượng chạm gớm ghiếc
mà chúng đã thấy và thích; chúng
không từ bỏ các thần tượng của Ai-cập.
Vì thế ta quyết định đổ cơn thịnh nộ
ta trên chúng trong khi chúng còn ở
Ai-cập. 9Ta đã hành động bảo vệ danh
ta để danh ta không bị nhục mạ trước
các dân tộc mà Ít-ra-en sinh sống. Ta
tỏ mình ta ra cho Ít-ra-en và hứa mang
chúng ra khỏi xứ Ai-cập trước sự chứng
kiến của các dân tộc khác. 10Cho nên
ta mang chúng ra khỏi Ai-cập và đưa
chúng vào trong sa mạc. 11Ta cho chúng
các qui tắc và dạy chúng các luật lệ để ai
vâng giữ thì được sống. 12Ta cũng ban
cho chúng ngày Sa-bát để làm dấu hiệu
giữa chúng ta để chúng biết ta là Chúa,
Đấng khiến chúng ra thánh.

13Nhưng trong sa mạc chúng phản
nghịch ta, không vâng giữ các qui tắc,
gạt bỏ các luật lệ ta là luật lệ mà ai vâng
giữ thì sẽ sống. Chúng khinh thường
ngày Sa-bát ta. Vì thế ta định đổ cơn
giận ta trên chúng và tiêu diệt chúng
trong sa mạc. 14Nhưng ta đã hành động
để bảo vệ danh ta để danh đó không bị
xem thường giữa các dân đang chứng
kiến khi ta mang Ít-ra-en ra khỏi
Ai-cập. 15Trong sa mạc ta thề cùng dân
Ít-ra-en rằng ta sẽ không mang chúng
vào trong xứ mà ta đã ban cho chúng,
một xứ phì nhiêu, tốt nhất trên thế giới
16vì chúng đã gạt bỏ các luật lệ và không
vâng giữ các qui tắc ta. Chúng khinh
thường ngày Sa-bát ta và chỉ muốn
thờ các hình tượng mình. 17Nhưng ta
thương hại chúng. Ta không tiêu diệt
và thanh toán chúng trong sa mạc. 18Ta
nói cùng con cái chúng trong sa mạc,
'Đừng sống theo các qui tắc của cha
mẹ các ngươi hay vâng theo các luật
lệ chúng. Đừng làm cho chính mình
ô dơ vì các thần tượng của chúng. 19Ta
là Chúa và Thượng Đế các ngươi. Hãy
sống theo các qui tắc ta, vâng giữ các
luật lệ ta, noi theo các luật lệ và qui tắc
đó. 20Hãy giữ ngày Sa-bát ta ra thánh
thì chúng sẽ làm dấu hiệu giữa ta với
các ngươi. Rồi các ngươi sẽ biết ta là
Chúa và Thượng Đế ngươi.'

21Nhưng con cháu chúng phản
nghịch ta. Chúng không sống theo các
qui tắc ta, không cẩn thận vâng giữ các
luật lệ ta là luật lệ mà ai vâng giữ thì sẽ
sống. Chúng khinh thường ngày Sa-bát
cho nên ta định đổ cơn giận ta trên
chúng trong sa mạc. 22Nhưng ta nén
giận. Ta hành động như vậy vì danh ta
để danh đó không bị xem thường giữa
các dân đang chứng kiến khi ta mang
dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập. 23Trong sa
mạc ta đã thề cùng dân Ít-ra-en rằng ta
sẽ phân tán chúng ra khắp các dân và
trải chúng ra khắp các nước, 24vì chúng
không vâng theo luật lệ ta. Chúng đã
gạt bỏ các qui tắc và khinh thường các
ngày Sa-bát ta và thờ phụng các thần
tượng của cha mẹ chúng. 25Ta cũng đã
để chúng đi theo các qui tắc không tốt
và các luật lệ mà chúng không thể nhờ
đó mà sống. 26Ta để cho dân Ít-ra-en
tự làm ô dơ mình bằng những của lễ
mà chúng dâng cho tà thần của chúng
khi chúng thiêu các con đầu lòng mình
trong lửa. Ta muốn làm cho chúng
kinh hoảng để chúng biết rằng ta là
Chúa.

27Vì vậy hỡi con người, hãy nói cùng
dân Ít-ra-en rằng, Chúa là Thượng Đế
phán: Tổ tiên các ngươi đã nói phạm
đến ta khi tỏ ra bất trung theo kiểu
khác. 28Lúc ta mang chúng vào trong
xứ ta hứa thì chúng nhìn hết các ngọn
đồi và các cây xanh rậm lá. Chúng dâng
các của lễ cho những tà thần mình
trên các nơi đó. Chúng mang của lễ

***a* 20:6 xứ phì nhiêu** Nguyên văn, "Xứ chảy sữa và mật." Xem câu 15.

để chọc giận ta[a], rồi đốt hương và đổ của lễ uống ra. 29Ta hỏi chúng: 'Đồi cao nầy mà các ngươi đến thờ phụng là gì?' Ngày nay chỗ đó vẫn gọi là Đồi Cao.

30Cho nên hãy bảo dân Ít-ra-en: Chúa là Thượng Đế phán: Các ngươi sẽ tự làm ô uế bản thân như tổ tiên mình sao? Các ngươi sẽ bất trung và muốn thờ phụng các thần tượng đáng gớm ghiếc sao? 31Khi các ngươi dâng con cái mình lên và thiêu chúng trong lửa, các ngươi tự làm ô uế bản thân cùng với các thần tượng mình, cho đến ngày nay cũng y như vậy. Cho nên hỡi dân Ít-ra-en, ta có nên cho phép các ngươi hỏi không? Chúa là Thượng Đế phán, thật như ta hằng sống, ta sẽ không nhận bất cứ câu hỏi nào từ các ngươi đâu.

32Những điều các ngươi muốn sẽ không thành sự thật. Các ngươi nói, 'Chúng tôi muốn như các dân khác, như dân tộc của các xứ khác. Chúng tôi muốn thờ các tượng chạm bằng gỗ và bằng đá. 33Thật như ta hằng sống, Chúa là Thượng Đế phán, ta sẽ dùng quyền năng lớn lao, sức mạnh của cơn thịnh nộ ta để cai trị các ngươi. 34Ta sẽ mang các ngươi ra khỏi các nước ngoại quốc. Ta sẽ dùng quyền năng lớn lao, sức mạnh và cơn thịnh nộ ta để gom các ngươi lại từ các nước mà các ngươi đã bị phân tán. 35Ta sẽ mang các ngươi ra nơi sa mạc không dân ở. Nơi đó ta sẽ phân xử các ngươi mặt đối mặt. 36Ta sẽ trừng phạt các ngươi như ta đã trừng phạt tổ tiên các ngươi trong sa mạc của xứ Ai-cập, Chúa là Thượng Đế phán vậy. 37Ta sẽ đếm các ngươi như chiên và sẽ mang các ngươi vào trong giao ước ta. 38Ta sẽ diệt hết những kẻ không vâng lời ta hay chống nghịch ta. Ta sẽ mang chúng ra khỏi xứ hiện đang sống nhưng chúng sẽ không bao giờ được vào xứ Ít-ra-en. Rồi các ngươi sẽ biết ta là Chúa.'"

39Chúa là Thượng Đế phán: "Hỡi dân Ít-ra-en, hãy đi thờ thần tượng của các ngươi đi. Nhưng sau nầy các ngươi sẽ nghe ta; các ngươi sẽ không còn khinh thường danh thánh của ta bằng các của lễ và tà thần của mình nữa. 40Trên núi thánh ta, núi cao của Ít-ra-en, toàn dân Ít-ra-en sẽ phục vụ ta trong xứ, Chúa là Thượng Đế phán vậy. Ta sẽ chấp nhận các ngươi ở đó. Ta sẽ chờ đợi các của lễ của các ngươi, của lễ đầu mùa gặt và của lễ thánh của các ngươi. 41Ta sẽ chấp nhận các ngươi như mùi thơm của lễ khi ta mang các ngươi ra khỏi các xứ ngoại quốc và thu các ngươi về từ các xứ mà ngươi đã bị tản lạc. Rồi qua các ngươi ta sẽ tỏ ra cho mọi dân tộc khác thấy ta thánh khiết ra sao. 42Khi ta mang các ngươi vào xứ Ít-ra-en, xứ mà ta đã hứa cùng tổ tiên các ngươi thì các ngươi sẽ biết rằng ta là Chúa. 43Tại đó các ngươi sẽ nhớ lại mọi điều mình làm đã khiến mình ô dơ, và các ngươi sẽ tự ghét mình vì những điều ác mình đã làm. 44Ta sẽ đối xử với các ngươi vì danh thánh ta, chẳng phải vì những hành vi ác độc hay việc làm dơ bẩn của các ngươi. Rồi các ngươi sẽ biết ta là Chúa, hỡi dân Ít-ra-en. Chúa là Thượng Đế phán vậy."

Ba-by-lôn là gươm của Chúa

45Chúa phán cùng tôi rằng: 46"Hỡi con người, hãy nhìn về phía Nam. Hãy nói tiên tri nghịch cùng phương Nam và khu rừng Nê-ghép[b]. 47Hãy nói cùng rừng rằng: 'Hãy nghe lời Chúa. Chúa là Thượng Đế phán: Ta sẵn sàng châm lửa đốt ngươi và tiêu diệt mọi cây xanh và cây khô của ngươi. Sẽ không thể nào dập tắt đám lửa đó được. Mọi phía từ Nam đến Bắc sẽ cảm biết sức nóng của nó. 48Rồi mọi người sẽ thấy rằng ta, Chúa, đã châm lửa đó. Không ai dập tắt được.'"

49Rồi tôi thưa, "Ôi, Chúa là Thượng Đế! Dân chúng nói về tôi rằng, 'Ông ta chỉ kể chuyện bịa đặt đó thôi.'"

[a] ***20:28*** **của lễ để chọc giận ta** Dân chúng gọi là "của lễ thân hữu," nhưng Ê-xê-chiên chế giễu họ bằng cách nói rằng các của lễ ấy chỉ khiến Chúa nổi giận mà thôi.

[b] ***20:46*** **rừng Nê-ghép** Có lẽ Thượng Đế mỉa mai dân chúng. Nê-ghép là một vùng sa mạc, không có rừng nào cả.

Ba-by-lôn, lưỡi gươm của Chúa

21 1Rồi Chúa phán cùng tôi rằng:
2"Hỡi con người, hãy nhìn về
hướng Giê-ru-sa-lem và nói tiên tri
nghịch cùng nơi thánh. Hãy nói tiên
tri nghịch cùng xứ Ít-ra-en. 3Hãy nói
cùng Ít-ra-en rằng: 'Chúa phán: Ta
chống nghịch ngươi. Ta sẽ rút gươm ta
ra khỏi vỏ và sẽ chém giết toàn thể các
ngươi, người ác và người thiện. 4Vì ta
sẽ tiêu diệt kẻ ác lẫn người thiện, gươm
ta sẽ rút ra khỏi vỏ và đánh giết mọi
người từ Nam tới Bắc. 5Rồi mọi người
sẽ biết rằng ta, Chúa, đã rút gươm ra
khỏi vỏ. Gươm ta sẽ không xỏ vào vỏ
trở lại.'

6Cho nên, hỡi con người, hãy than
vãn với tấm lòng tan vỡ, hãy than khóc
đắng cay. Hãy than khóc trước mắt dân
chúng. 7Khi chúng hỏi ngươi, 'Tại sao
ông than khóc?' thì hãy trả lời, 'Vì tôi
đã nghe biết những điều sẽ xảy ra. Khi
nó xảy ra thì lòng nào cũng sẽ tan chảy
vì lo sợ, tay nào cũng bủn rủn. Ai cũng
sợ hãi; đầu gối nào cũng yếu mềm như
nước. Kìa, việc ấy đang đến, sẽ đến,
Chúa phán vậy.'"

Lưỡi gươm đã sẵn sàng

8Chúa phán cùng tôi rằng: 9"Hỡi con
người, hãy nói tiên tri rằng, Chúa phán:

Một lưỡi gươm, một lưỡi gươm,
mài bén và đánh bóng.
10 Nó được mài bén để chém giết.
Nó được đánh bóng để sáng
loáng như chớp.
Các ngươi không vui vì sự trừng
phạt khủng khiếp bằng gươm
như thế nầy sao?
Nhưng Giu-đa, con trai ta,
ngươi sẽ không thay đổi nếu chỉ
bị đòn.
11 Phải đánh bóng lưỡi gươm.
Gươm đó phải cầm trong tay.
Nó được mài bén và đánh bóng,
sẵn sàng trong tay của kẻ chém
giết.

12Hỡi con người, hãy kêu la lớn lên,
vì gươm đó đã dành cho dân ta, cho
những quan quyền của Ít-ra-en. Chúng
sẽ bị gươm giết chung với dân ta. Cho
nên hãy đấm ngực khóc than. 13Cuộc
trắc nghiệm sẽ đến. Còn Giu-đa vốn bị
quân đội Ba-by-lôn ghét, sẽ không tồn
tại lâu, Chúa là Thượng Đế phán vậy.

14Cho nên hỡi con người, hãy nói
tiên tri và vỗ tay.

Hãy đập gươm hai ba lần.
Gươm đó dành để chém giết,
để tàn sát thật nhiều.
Lưỡi gươm nầy sẽ bao vây những kẻ
sẽ bị giết.
15 Lòng chúng nó sẽ tan chảy vì sợ hãi,
nhiều người sẽ chết.
Ta đã đặt gươm chém giết nơi
mỗi cửa thành.
Ôi! Lưỡi gươm đã được đánh bóng
sáng loáng như chớp.
Nó được nắm trong tay, sẵn sàng
chém giết.
16 Hỡi gươm, hãy chém bên phải;
rồi chém bên trái.
Lưỡi nó chém bên nào thì quay bên
đó.

17 Ta cũng sẽ vỗ tay và trút hết cơn
giận ta.
Ta, Chúa đã phán."

Giê-ru-sa-lem sẽ bị tiêu hủy

18Chúa phán cùng tôi rằng: 19"Hỡi con
người, hãy đánh dấu hai con đường cho
vua Ba-by-lôn và gươm người đi theo.
Cả hai con đường đều khởi hành từ một
xứ. Và hãy đánh dấu chỗ đường phân
nhánh ra, một đường đi vào thành phố.
20Hãy đánh dấu con đường để người có
thể cầm gươm đi đến Ráp-ba trong xứ
dân Am-môn. Hãy đánh dấu con đường
kia dẫn đến Giu-đa và Giê-ru-sa-lem,
là thành có vách kiên cố bảo vệ. 21Vua
Ba-by-lôn đã đến nơi chỗ rẽ của hai con
đường và người dùng ma thuật. Người
dùng các mũi tên để bắt thăm và cầu
vấn các thần tượng của gia đình mình.
Người nhìn lá gan[a] của con sinh tế để

[a] **21:21 mũi tên, thần tượng, lá gan** Người thời xưa tin rằng các thần giả dùng những thứ nầy để tiên đoán tương lai.

biết xem nên đi chỗ nào. 22Thăm bên
phải bảo người đi về Giê-ru-sa-lem. Nó
bảo người phải dùng các khúc cây để
phá các cửa thành[a], hò hét xung trận,
ra lệnh chém giết, đắp đường lên đến
vách và dùng ná lớn tấn công thành.
23Dân Giê-ru-sa-lem đã lập ước với các
dân khác để xin chúng yểm trợ đánh
Ba-by-lôn. Cho nên chúng tin rằng
lời tiên tri nầy sai lầm nhưng thật ra
đó là bằng chứng của tội lỗi chúng nó.
Chúng sẽ bị bắt."

24Cho nên Chúa là Thượng Đế phán:
Các ngươi chứng tỏ mình tội lỗi ra sao
bằng cách nghịch lại Chúa. Tội lỗi các
ngươi nằm sờ sờ trong những điều các
ngươi làm. Vì đó là bằng cớ nghịch
các ngươi cho nên các ngươi sẽ bị kẻ
thù bắt làm tù binh.

25Hỡi lãnh tụ dơ bẩn và gian ác của
Ít-ra-en, ngươi sẽ bị giết. Giờ trừng
phạt ngươi đã đến.

26Chúa là Thượng Đế phán: Hãy tháo
bỏ khăn vành nhà vua, lột vương miện
đi. Mọi việc sẽ thay đổi. Kẻ sang sẽ trở
nên hèn, và kẻ hèn trở nên sang. 27Điêu
tàn! Điêu tàn! Ta sẽ khiến nó điêu tàn!
Nơi nầy sẽ không được xây lại cho đến
khi Đấng có quyền làm vua đến. Rồi ta
sẽ cho người quyền ấy.

Sự trừng phạt Am-môn

28Hỡi con người, hãy nói tiên tri như
sau: "Chúa là Thượng Đế phán về dân
Am-môn và những lời nhục mạ của
chúng:

Một lưỡi gươm, một lưỡi gươm rút
ra khỏi vỏ.
Nó được đánh bóng để chém giết
và hủy diệt,
sáng loáng như chớp!
29 Các nhà tiên tri nhìn thấy các dị
tượng giả
về các ngươi và nói tiên tri dối về
các ngươi.
Gươm sẽ đặt trên cổ
của những kẻ ô dơ và gian ác nầy.
Ngày đoán phạt của chúng đã đến;
giờ trừng phạt cuối cùng đã đến.

Lời tiên tri nghịch cùng Ba-by-lôn

30Hãy cho gươm vào vỏ. Hỡi Ba-by-lôn,
ta sẽ đoán phạt ngươi nơi ngươi được
tạo ra, trong xứ ngươi sinh trưởng. 31Ta
sẽ đổ cơn giận ta trên ngươi và dùng
lửa thịnh nộ ta đốt cháy ngươi. Ta sẽ
giao ngươi cho những kẻ hung bạo[b],
chuyên nghề hủy diệt. 32Ngươi sẽ làm
mồi cho lửa, sẽ chết trong xứ. Sẽ không
còn ai nhớ đến ngươi nữa, vì ta, Chúa,
đã phán."

Tội lỗi của Giê-ru-sa-lem

22 1Chúa phán cùng tôi rằng: 2"Còn
ngươi, hỡi con người, ngươi sẽ
xét xử chứ? Ngươi có xét xử thành gồm
những kẻ sát nhân không? Hãy cho nó
biết những hành vi gớm ghiếc của nó.
3Ngươi phải nói: Chúa là Thượng Đế
phán: 'Ngươi là thành giết dân chúng
và đổ máu họ ra giữa chỗ công cộng, do
đó ngươi sẽ chuốc lấy hình phạt cho
mình. 4Ngươi đã phạm tội giết người và
trở nên ô dơ bằng những tượng chạm
mà ngươi đã làm. Vì thế cho nên ngươi
đã kéo thì giờ trừng phạt lại gần; và
ngươi đã đến gần các năm cuối cùng
của mình rồi. Vì thế ta đã dùng ngươi
làm một sự sỉ nhục cho các dân và do
đó mà các xứ chê cười ngươi. 5Những
kẻ ở gần và xa đã bêu xấu nhạo cười
ngươi, thành ngươi đầy hỗn loạn.

6Hỡi Giê-ru-sa-lem, tất cả các quan
cai trị của Ít-ra-en, mỗi người trong
các ngươi đều tìm cách giết dân chúng
để thủ lợi cho mình. 7Dân ngươi ghét
cha mẹ mình. Chúng ngược đãi ngoại
kiều và ức hiếp kẻ mồ côi và người goá
bụa. 8Các ngươi ghét những vật thánh
của ta và khinh thường ngày Sa-bát ta.
9Trong các ngươi có những người nói
dối khiến người khác phải chết. Trong
các ngươi có những người dùng thức

[a] **21:22 khúc cây để phá các cửa thành** Những khúc gỗ nặng mà binh sĩ dùng để chọc thủng cửa thành hay vách thành.

[b] **21:31 những kẻ hung bạo** Đây là một lối chơi chữ. Chữ nầy trong tiếng Hê-bơ-rơ nghe như, "đốt cháy."

ăn cúng cho thần tượng trên các nơi
cao, và phạm tội nhục dục. 10Trong các
ngươi có những người ăn nằm với vợ
của cha mình và với đàn bà không tinh
sạch đang kỳ kinh nguyệt. 11Trong các
ngươi có người làm điều nhơ nhuốc với
vợ của láng giềng mình, trong khi kẻ
khác phạm tội nhục dục với con dâu
mình, làm ô uế nó. Còn kẻ khác cưỡng
hiếp chị em kế của mình. 12Trong các
ngươi có những người nhận tiền để
giết kẻ khác. Ngươi cho vay cắt cổ và thủ
lợi bằng cách ức hiếp láng giềng mình.
Ngươi đã quên ta, Chúa là Thượng Đế
phán vậy.'"

13"Cho nên, hỡi Giê-ru-sa-lem, ta
sẽ giơ nắm tay ta lên nghịch ngươi là
kẻ ăn cắp tiền và giết người. 14Khi ta
trừng phạt thì liệu ngươi có còn can
đảm và mạnh bạo không? Ta, Chúa, đã
phán, ta sẽ hành động. 15Ta sẽ phân tán
các ngươi ra giữa các dân và trải ngươi
ra giữa mọi nước. Như thế ta mới tẩy
sạch mọi thứ dơ bẩn ra khỏi ngươi được.
16Nhưng chính các ngươi sẽ bị xem
thường giữa các dân. Rồi các ngươi sẽ
biết ta là Chúa."

Ít-ra-en thật vô dụng

17Chúa phán cùng tôi rằng: 18"Hỡi con
người, dân Ít-ra-en đã trở thành cặn bã
vô dụng cho ta. Chúng như đồng, thiếc,
sắt, và chì còn lại trong lò đúc sau khi
bạc đã được luyện rồi. 19Vì thế Chúa là
Thượng Đế phán: Vì các ngươi đã trở
nên vô dụng như cặn bã cho nên ta sẽ
gom các ngươi lại bên trong Giê-ru-sa-
lem. 20Người ta trộn bạc, đồng, sắt, chì,
và thiếc với nhau trong lò đúc rồi dùng
lửa nóng nấu chảy ra. Cũng vậy, ta sẽ
gom các ngươi lại trong cơn thịnh nộ
phừng phừng của ta và đặt các ngươi
trong Giê-ru-sa-lem để nấu chảy các
ngươi. 21Ta sẽ đặt chung các ngươi lại
khiến các ngươi cảm biết sức nóng của
cơn giận ta. Các ngươi sẽ bị nấu chảy
bên trong Giê-ru-sa-lem. 22Bạc bị nung
chảy trong lò đúc thế nào, các ngươi
cũng sẽ bị nung chảy trong thành như
thế. Rồi các ngươi sẽ biết ta, Chúa, đã
trút cơn giận ta trên các ngươi."

Tội lỗi của dân chúng

23Chúa phán cùng tôi rằng: 24"Hỡi
con người, hãy nói cùng xứ, 'Ngươi là
đất chưa được tẩy sạch[a], đất chưa bị
lụt trong ngày Thượng Đế nổi giận.'
25Giống như sư tử gầm thét khi xé
con mồi nó bắt được, các nhà tiên tri
của Ít-ra-en cũng âm mưu ác như vậy.
Chúng đã giết nhiều nhân mạng, cướp
đoạt nhiều của báu. Chúng đã khiến
nhiều đàn bà trở nên góa bụa. 26Các
thầy tế lễ Ít-ra-en đã làm nhiều việc ác,
vi phạm những điều giáo huấn của ta,
không tôn kính những vật thánh của
ta. Chúng không phân biệt giữa vật
thánh và vật không thánh, và không
dạy cho dân biết giữa cái sạch và không
sạch khác nhau xa. Chúng không nhớ
ngày Sa-bát ta, cho nên chúng làm cho
ta không được tôn trọng. 27Giống như
chó sói xé con mồi đã chết, các lãnh tụ
Giê-ru-sa-lem đã giết dân chúng để thủ
lợi. 28Rồi các nhà tiên tri đã che đậy sự
thật bằng lớp vôi trắng. Chúng bịa đặt
ra các sự hiện thấy giả và dùng ma
thuật để đặt ra các điều dối trá. Chúng
bảo, 'Chúa là Thượng Đế phán như thế
nầy,' trong khi Chúa không hề phán.
29Dân trong xứ cướp tiền bạc và ăn cắp.
Chúng làm hại những người nghèo
khó khốn cùng. Chúng lường gạt ngoại
kiều, khiến họ không biết xoay xở ra
sao để tìm công lý.

30Ta tìm kiếm người nào có thể xây
lại vách thành, đứng trước mặt ta nơi
vách đổ xuống và bênh vực thành ấy
nhưng ta chẳng tìm được ai. 31Cho nên
ta cho chúng thấy cơn thịnh nộ ta. Ta
tiêu diệt chúng trong cơn giận phừng
như lửa vì những điều chúng làm,
Chúa là Thượng Đế phán vậy."

Xa-ma-ri và Giê-ru-sa-lem

23 1Chúa phán cùng tôi rằng, 2"Hỡi
con người, người đàn bà nọ có
hai con gái. 3Trong khi còn trẻ, chúng
đi xuống Ai-cập hành nghề mãi dâm.
Chúng để cho đàn ông sờ và bóp vú

[a] 22:24 chưa được tẩy sạch Đây là một lối chơi chữ. Tiếng Hê-bơ-rơ thì cụm từ nầy có nghĩa là "chưa được mưa rơi xuống."

chúng nó. 4Đứa chị tên Ô-hô-la[a], đứa em tên Ô-hô-li-ba[b]. Chúng trở thành vợ ta và sinh ra con trai con gái. Ô-hô-la là Xa-ma-ri, và Ô-hô-li-ba là Giê-ru-sa-lem.

5Trong khi làm vợ ta, Xa-ma-ri ăn nằm với các đàn ông khác. Nó thèm muốn nhục dục với các tình nhân nó tức những người A-xy-ri. Các người A-xy-ri là các chiến sĩ 6mặc đồng phục xanh. Chúng đều là các tay chỉ huy cao ráo trẻ trung và sĩ quan cỡi ngựa. 7Xa-ma-ri làm điếm cho tất cả những kẻ cao sang của A-xy-ri và làm ô dơ mình với những hình tượng của bất cứ người nào nó muốn. 8Nó tiếp tục hành nghề mãi dâm mà nó đã bắt đầu ở Ai-cập. Khi còn trẻ, nó ngủ với nhiều người, chúng bóp vú nó và ăn nằm với nó.

9Cho nên ta giao nó cho các tình nhân nó là người A-xy-ri mà nó khao khát. 10Chúng lột truồng nó[c], cướp con trai con gái nó đi. Rồi lấy gươm giết nó. Đàn bà khắp nơi bắt đầu kể lại chuyện nó bị trừng phạt ra sao.

11Em gái nó là Giê-ru-sa-lem thấy vậy nhưng lại còn hành động tệ hại hơn chị nó trong chuyện ham muốn nhục dục và hành dâm. 12Nó cũng ham muốn người A-xy-ri là những chiến sĩ ăn mặc đồng phục xinh đẹp, những chỉ huy trẻ trung, cao ráo, và các sĩ quan cỡi ngựa. 13Ta thấy hai đứa đó y như nhau; cả hai đều là gái điếm.

14Nhưng Giê-ru-sa-lem còn đi xa hơn. Nó thấy những hình tạc người Ba-by-lôn trên vách. Chúng mặc y phục đỏ 15và đeo đai quanh hông, quấn khăn vành trên đầu. Chúng đều giống như các người Ba-by-lôn, quê quán ở Canh-đê. 16Khi nhìn thấy chúng, nó muốn ăn nằm với chúng cho nên sai sứ giả đến với chúng ở Ba-by-lôn. 17Vì thế các người Ba-by-lôn đến và ăn nằm cùng nó, làm cho nó ô dơ. Sau đó, nó đâm chán chúng nó. 18Nhưng nó tiếp tục nghề mãi dâm công khai đến nỗi ai cũng biết. Sau cùng ta đâm ra chán nó như ta đã chán chị nó. 19Nhưng nó nhớ lại trước kia nó là gái điếm trẻ ở Ai-cập cho nên nó lại còn hành nghề mãi dâm hơn nữa. 20Nó ham muốn đàn ông, thèm muốn nhục dục như thú vật. 21Các ngươi cũng vậy, các ngươi muốn làm những điều tội lỗi như đã làm ở Ai-cập. Ở đó đàn ông bóp vú non của các ngươi.

Sự trừng phạt của Thượng Đế dành cho Giê-ru-sa-lem

22Cho nên, hỡi Giê-ru-sa-lem, Chúa là Thượng Đế phán như sau: 'Ngươi đã chán ngấy các tình nhân mình. Nên ta sẽ khiến chúng nổi giận cùng ngươi và tấn công ngươi tứ phía. 23Những người từ Ba-by-lôn và vùng Ba-by-lôn, từ Bê-cốt, Sô-a, và Cô-a sẽ tấn công ngươi. Tất cả người A-xy-ri sẽ tấn công ngươi: những viên chỉ huy trẻ trung cao ráo, các sĩ quan, đều là những kẻ quyền cao chức trọng và đều cỡi ngựa. 24Chúng sẽ kéo đại quân đến mang vũ khí, quân xa và xe ngựa tấn công ngươi. Chúng sẽ dùng thuẫn lớn và nhỏ, cùng mũ sắt vây quanh ngươi. Ta sẽ cho quyền chúng nó trừng phạt ngươi, và chúng sẽ tha hồ trừng phạt ngươi theo ý muốn. 25Rồi ngươi sẽ biết cơn thịnh nộ của ta mạnh đến mức nào. Chúng sẽ nổi thịnh nộ và trừng trị ngươi. Chúng sẽ xẻo mũi và vành tai ngươi. Chúng sẽ bắt con trai con gái ngươi đi, còn những ai sót lại sẽ bị thiêu. 26Chúng sẽ cởi áo quần ngươi ra và lột hết nữ trang ngươi. 27Ta sẽ chấm dứt cuộc đời tội lỗi mà ngươi bắt đầu khi ngươi còn ở Ai-cập để ngươi không còn ham muốn hay nhớ lại Ai-cập nữa.

28Chúa là Thượng Đế phán như sau: Ngươi đã chán các tình nhân ngươi, nhưng ta sẽ giao ngươi cho những kẻ mà ngươi hiện ghét. 29Chúng sẽ ghét ngươi và lấy tất cả những gì ngươi

[a] **23:4 Ô-hô-la** Nghĩa là "cái lều." Có lẽ tác giả muốn nói đến Lều Thánh mà dân Ít-ra-en đến để thờ phụng Thượng Đế.
[b] **23:4 Ô-hô-li-ba** Nghĩa là "Lều của ta ở trong xứ nó." Xem câu 18, 21.
[c] **23:10 lột truồng nó** Hay "hiếp dâm nó." Tiếng Hê-bơ-rơ chữ "lột truồng" hay "làm lộ liễu" nghe như "bị làm tù đày ở một xứ xa xăm."

làm ra, để ngươi còn tay không và trần truồng. Mọi người sẽ biết những điều tội lỗi ngươi làm. Những tội lỗi nhục dục ngươi 30đã mang đến cho chính mình. Ngươi ăn nằm với các dân và làm cho mình ra ô dơ bằng cách bái lạy các thần tượng chúng nó. 31Ngươi làm y như chị ngươi, cho nên ngươi cũng sẽ lãnh hình phạt y như thế, như ly đắng phải uống[a].'" 32CHÚA là Thượng Đế phán như sau:

"Ngươi sẽ phải uống cùng ly như chị
ngươi,
ly đó sâu và rộng.
Ai cũng chế diễu ngươi, vì ly đó đầy.
33 Ta sẽ khiến ngươi khốn khổ và say
sưa.
Đó là ly sợ hãi và điêu tàn.
Đó là ly của Xa-ma-ri, chị ngươi.
34 Ngươi sẽ uống cạn ly đó, rồi đập
bể nó
và cắt vú mình.
Ta đã phán, CHÚA là Thượng Đế
phán vậy."

35Cho nên CHÚA là Thượng Đế phán: "Ngươi đã quên ta và quay mặt khỏi ta. Cho nên ngươi sẽ bị trừng phạt vì tội nhục dục của mình."

Sự trừng phạt Xa-ma-ri và Giê-ru-sa-lem

36CHÚA phán cùng tôi: "Hỡi con người, ngươi sẽ xét xử Xa-ma-ri và Giê-ru-sa-lem, phơi bày những hành vi gớm ghiếc của chúng ra chứ? 37Chúng phạm tội ngoại tình và giết người. Chúng đã ngoại tình với các thần tượng chúng. Thậm chí chúng thiêu con cái mình, dâng làm thức ăn cho các thần đó. 38Chúng cũng làm như sau đối với ta: Chúng làm ô uế đền thờ ta, đồng thời chúng khinh thường ngày Sa-bát ta. 39Chúng giết con cái mình để tế thần. Rồi chúng vào đền thờ ta, đồng thời chúng làm ô nhục đền thờ ấy. Đó là điều chúng làm bên trong đền thờ ta!

40Chúng còn sai sứ đi mời những người ở xa xăm đến. Hai chị em tắm rửa sạch sẽ để tiếp đón chúng, vẽ mắt, và đeo trang sức vào. 41Chúng ngồi trên giường sang trọng, bên cạnh có cái bàn, trên đó chúng để trầm hương[b] và dầu của ta[c].

42Có tiếng của đám đông ồn ào đang tiệc tùng[d]. Dân chúng họp lại, những kẻ say sưa được mang đến từ sa mạc. Chúng đeo vòng xuyến vào tay của hai chị em và đội vương miện xinh đẹp lên đầu chúng nó. 43Rồi ta nói về người đã chán ngấy chuyện ngoại tình của nó rằng, 'Chẳng lẽ chúng cứ mãi ngoại tình và hành nghề mãi dâm sao?' 44Chúng tiếp tục đi lại với nó như đi thăm gái điếm. Vậy chúng tiếp tục đi đến Xa-ma-ri và Giê-ru-sa-lem, tức hai con đàn bà vô liêm sỉ đó. 45Nhưng những người làm điều thiện sẽ trừng phạt chúng theo cách người ta trừng phạt các đàn bà phạm tội tà dâm hay kẻ giết người vì chúng quả thật đã phạm tội tà dâm và giết người.

46CHÚA là Thượng Đế phán: Hãy kéo một đám đông đến nghịch Xa-ma-ri và Giê-ru-sa-lem, trao chúng cho đám đông để bị đe doạ và cướp bóc. 47Hãy để đám quần chúng ném đá chúng chết và lấy gươm giết chúng. Hãy để họ giết các con trai con gái chúng và thiêu rụi nhà cửa chúng.

48Như thế ta sẽ dẹp những tội nhục dục trong xứ. Tất cả đàn bà sẽ bị cảnh cáo và họ sẽ không còn phạm tội nhục dục như ngươi đã làm. 49Các ngươi sẽ bị trừng phạt vì tội nhục dục mình và tội bái lạy tà thần. Rồi các ngươi sẽ biết rằng ta là CHÚA, là Thượng Đế."

***a* 23:31 ly đắng phải uống** Hay "ta trao ly của nó vào tay ngươi."

***b* 23:41 trầm hương** Loại trầm hương chỉ được dùng để dâng cho Thượng Đế mà thôi. Xem Xuất 30:34–38.

***c* 23:41 dầu của ta** Một loại dầu đặc biệt dùng để tấn phong các thầy tế lễ và thánh hóa các vật dụng trong đền thờ. Xem Xuất 30:22–33.

***d* 23:42 tiệc tùng** Trong tiếng Hê-bơ-rơ từ ngữ nầy nghe như là bữa ăn thông công tức là dịp cho mọi người đến dùng bữa chung vui vẻ với nhau trong CHÚA. Nhưng ở đây bữa ăn thông công đã trở thành tiệc tùng nhậu nhẹt say sưa. Xem Phục 14:22–29; 26:1–15.

Nồi nấu và thịt

24 1Vào ngày mười tháng mười,
năm thứ chín của thời kỳ chúng
tôi bị lưu đày[a], CHÚA phán cùng tôi rằng:
2"Hỡi con người, hãy ghi lại ngày hôm
nay, chính hôm nay. Vua Ba-by-lôn đã
vây hãm Giê-ru-sa-lem đúng hôm nay.
3Rồi kể lại cho những kẻ không vâng lời
ta. Hãy nói cùng chúng rằng: CHÚA là
Thượng Đế phán như sau:

Hãy bắc cái nồi lên,
đổ nước vào.
4 Bỏ vào đó mấy miếng thịt,
thịt thật ngon tức thịt đùi và thịt
vai.
Bỏ đầy vào đó các xương tốt nhất.
5 Chọn con thú tốt nhất trong bầy,
rồi chất củi bên dưới nồi.
Hãy nấu các miếng thịt
cho đến khi xương chín.

6 CHÚA là Thượng Đế phán như sau:
'Khốn cho thành của những kẻ
sát nhân!
Khốn cho nồi rỉ sét và sét không
tróc ra!
Hãy lấy thịt ra từng miếng khỏi
nồi.
Đừng chọn miếng nào đặc biệt.

7 Thành ấy như nồi rỉ sét vì máu sát
nhân của nó
vẫn còn trong thành.
Nó đổ máu trên đá trơ trọi,
chớ không đổ ra trên đất để bụi
che lấp[b].
8 Ta đổ máu nó ra trên đá trơ trọi,
không có gì che lấp.'
Ta làm như thế để dân chúng nổi
giận
và trừng phạt nó vì nó đã giết
người vô tội.
9 CHÚA là Thượng Đế phán như sau:
'Khốn cho thành của những kẻ
sát nhân!
Ta sẽ chất củi lên thật cao để đốt.
10 Hãy chất củi và châm lửa.
Hãy nấu cho xong thịt đi.
Hãy trộn gia vị[c] và để xương cháy
khét.
11 Rồi để nồi không trên than
cho nó nóng để đồng hai bên
cháy đỏ lên.
Chất cáu cặn[d] bên trong sẽ tan chảy
thiêu đốt rỉ sét.
12 Nhưng cố gắng làm sạch cái nồi
đã không có kết quả.
Rỉ sét đậm quá nên dù đốt bằng lửa
cũng không làm tróc ra được.

13 Các ngươi đã bị ô dơ vì những hành
vi tội lỗi mình.
Ta muốn rửa sạch các ngươi
nhưng các ngươi vẫn không
sạch được.
Các ngươi sẽ không bao giờ sạch
được tội lỗi mình
cho đến khi hả cơn giận của ta
nghịch cùng ngươi.

14Ta, CHÚA, có phán. Đã đến lúc ta
hành động. Ta sẽ không kiềm hãm sự
trừng phạt, thương hại hay đổi ý. Ta sẽ
trừng phạt các ngươi do đường lối và
việc làm các ngươi, CHÚA là Thượng Đế
phán vậy.'"

Vợ Ê-xê-chiên qua đời

15Rồi CHÚA phán cùng tôi rằng: 16"Hỡi
con người, ta sẽ cất vợ ngươi đi khỏi
ngươi, người mà ngươi nhìn với lòng
trìu mến. Nàng sẽ chết bất thần nhưng
ngươi không được buồn bã hay than
khóc cho nàng. 17Hãy âm thầm than
khóc; đừng than khóc lớn tiếng. Hãy
buộc khăn vành, mang dép vào chân.
Đừng che mặt, đừng dùng thức ăn khi
than khóc người chết."

[a] **24:1 năm thứ chín ... lưu đày** Đây là ngày 15, năm 588 trước Công nguyên, lúc Nê-bu-cát-nết-xa bắt đầu tấn công Giê-ru-sa-lem.
[b] **24:7 Nó đổ máu ... che lấp** Luật Mô-se dạy rằng ai giết thú vật để ăn thịt thì phải đổ huyết ra trên đất rồi phủ đất lên. Làm như thế để chứng tỏ người ấy trả sự sống của con thú ấy về cho Thượng Đế. Xem Lê-vi 17:1–16 và Phục 12:1–25. Nếu không lấp đất để che máu thì máu ấy sẽ là bằng cớ nghịch lại người giết con thú. Xem Sáng 4:10, Gióp 15:18, và Ê-sai 26:11.
[c] **24:10 trộn gia vị** Câu nầy trong tiếng Hê-bơ-rơ không rõ nghĩa.
[d] **24:11 cáu cặn** Hay "chất thau."

18Cho nên tôi nói cùng dân chúng
vào buổi sáng thì đến chiều vợ tôi chết.
Sáng hôm sau tôi làm y theo điều tôi
được dặn bảo. 19Dân chúng hỏi tôi, "Hãy
cho chúng tôi biết, những điều ông làm
có ý nghĩa gì cho chúng tôi?"

20Tôi đáp, CHÚA phán cùng tôi
rằng: 21"Hãy bảo dân Ít-ra-en, CHÚA là
Thượng Đế phán như sau: Ta sẽ làm
nhục đền thờ ta. Các ngươi nghĩ rằng
đền thờ thêm sức mạnh cho các ngươi.
Các ngươi hãnh diện về nó, các ngươi
nhìn nó với vẻ yêu thương trìu mến.
Nhưng con trai con gái mà các ngươi bỏ
lại ở Giê-ru-sa-lem sẽ ngã chết vì gươm.
22Khi việc đó xảy đến thì các ngươi phải
làm như ta làm: không được che mặt,
không được ăn thức ăn đám ma. 23Phải
vấn khăn vành trên đầu, mang dép
vào chân. Các ngươi không được khóc
lóc thảm thiết, nhưng các ngươi sẽ bị
suy yếu vì tội lỗi mình và rồi sẽ nhìn
nhau mà than khóc. 24Vậy Ê-xê-chiên
sẽ làm gương cho các ngươi. Các ngươi
phải làm y như người làm. Khi những
điều đó xảy ra, các ngươi biết rằng ta là
CHÚA, là Thượng Đế.

25Con về phần ngươi, hỡi con người,
sự việc sẽ diễn ra như sau. Ta sẽ dẹp đền
thờ đã ban cho chúng sức lực và niềm
vui, khiến chúng kiêu hãnh. Chúng
nhìn nó với lòng trìu mến, nó khiến
chúng vui mừng. Ta cũng sẽ mang con
trai con gái chúng đi. 26Lúc đó ai thoát
được sẽ đến báo tin cho ngươi hay. 27Lúc
đó miệng ngươi sẽ được mở ra. Ngươi
sẽ nói được, không bị câm nữa. Cho nên
ngươi sẽ làm dấu hiệu cho chúng, và
chúng sẽ biết ta là CHÚA."

Lời tiên tri nghịch cùng Am-môn

25 1CHÚA phán cùng tôi rằng: 2"Hỡi
con người, hãy nhìn về phía dân
Am-môn và nói tiên tri nghịch chúng.
3Hãy bảo chúng, 'Hãy nghe lời CHÚA
là Thượng Đế. CHÚA phán như sau:
Ngươi vui mừng khi đền thờ ta bị làm
nhục, khi đất Ít-ra-en điêu tàn, khi
dân Giu-đa bị bắt đi lưu đày. 4Cho nên
ta sẽ giao ngươi cho dân miền Đông.
Chúng sẽ dựng doanh trại và làm nhà
giữa ngươi. Chúng sẽ ăn hoa quả ngươi
và uống sữa của ngươi. 5Ta sẽ khiến
thành Ráp-ba trở nên đồng cỏ cho lạc
đà và xứ Am-môn làm chỗ nghỉ ngơi
cho chiên. Rồi ngươi sẽ biết ta là CHÚA.
6CHÚA là Thượng Đế phán: Ngươi đã vỗ
tay và dậm chân; ngươi vui mừng về
sự tàn phá xứ Ít-ra-en vì ngươi ghét xứ
ấy. 7Cho nên ta sẽ dùng quyền năng ta
chống nghịch ngươi. Ta sẽ trao ngươi
cho các dân làm chiến lợi phẩm. Ta
sẽ quét sạch ngươi khỏi xứ để ngươi
không còn là một dân tộc nữa. Ta sẽ
tiêu diệt ngươi rồi ngươi sẽ biết ta là
CHÚA.'"

Lời tiên tri nghịch cùng Mô-áp và Ê-đôm

8CHÚA phán như sau: "Mô-áp và
Ê-đôm[a] nói, 'Dân Giu-đa cũng như
các dân khác.' 9Cho nên ta sẽ lấy các
thành phòng vệ biên giới Mô-áp, tức
những thành tốt nhất trong xứ đó: Bết
Giê-si-mốt, Ba-anh Mê-ôn, và Ki-ri-át-
tha-im. 10Rồi ta sẽ trao Mô-áp, cùng
với dân Am-môn cho dân miền Đông
làm tài sản. Mô-áp cùng với Am-môn
sẽ không còn là một dân tộc nữa. 11Ta
sẽ trừng phạt Mô-áp, rồi chúng sẽ biết
ta là CHÚA."

Lời tiên tri nghịch cùng Ê-đôm

12CHÚA phán như sau: "Ê-đôm trả thù
dân Giu-đa nên dân Ê-đôm mắc tội.
13Vì vậy, CHÚA là Thượng Đế phán như
sau: Ta sẽ dùng quyền năng ta nghịch
lại Ê-đôm, giết tất cả người và súc vật.
Ta sẽ tiêu diệt Ê-đôm suốt từ Thê-man
cho đến Đê-đan khiến chúng ngã chết
trong chiến trận. 14Ta sẽ dùng dân
Ít-ra-en báo thù Ê-đôm. Dân Ít-ra-en
ta sẽ thi hành điều mà cơn giận phừng
của ta đòi hỏi. Rồi dân Ê-đôm sẽ biết sự
báo thù của ta ra sao, CHÚA là Thượng
Đế phán vậy."

Lời tiên tri nghịch cùng người Phi-li-tin

15CHÚA là Thượng Đế phán: "Dân Phi-
li-tin đã báo thù do lòng ganh ghét.
Vì lòng chúng đầy sự khinh khi nên

[a] **25:8 Ê-đôm** Hay "Sê-ia."

chúng tìm cách tiêu diệt Giu-đa. 16Chúa là Thượng Đế phán: Ta sẽ dùng quyền năng ta nghịch lại dân Phi-li-tin. Ta sẽ giết người Kê-rê-thít, tiêu diệt những kẻ còn sống sót trên vùng bờ biển Địa-trung-hải. 17Ta sẽ trừng phạt chúng trong cơn giận ta và báo thù chúng toàn diện. Rồi chúng sẽ biết ta là Chúa khi ta báo thù."

Lời tiên tri nghịch cùng Tia

26 1Vào ngày đầu tháng, năm lưu đày thứ mười một[a] của chúng tôi, Chúa phán cùng tôi rằng: 2"Hỡi con người, thành Tia đã nói nghịch cùng Giê-ru-sa-lem như sau: 'Cái thành vốn là cửa ngõ cho các dân, nay đã sụp đổ rồi. Chúng ta hãy chiếm chỗ của nó. Vì thành Giê-ru-sa-lem điêu tàn rồi cho nên chúng ta có thể làm ra nhiều tiền.' 3Vì thế Chúa là Thượng Đế phán: Hỡi Tia, ta nghịch ngươi. Ta sẽ mang nhiều dân tộc lại chống nghịch ngươi như sóng biển đập vào các bờ hải đảo ngươi. 4Chúng sẽ tiêu hủy các vách của Tia, và phá sập các tháp cao nó. Ta cũng sẽ cào sạch các đống đổ nát của nó, biến nó thành đá trơ trọi. 5Tia sẽ như hải đảo nơi các dân đánh cá phơi lưới. Ta đã phán, Chúa là Thượng Đế đã nói. Các dân sẽ đánh cắp các của báu của Tia. 6Ngoài ra chiến tranh sẽ tiêu hủy các làng mạc trên bờ biển đối diện hải đảo. Rồi chúng sẽ biết ta là Chúa."

Nê-bu-cát-nết-xa sẽ tấn công Tia

7Chúa là Thượng Đế phán: "Ta sẽ mang một vị vua từ phương Bắc đến để nghịch lại Tia. Người là Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn, vua lớn nhất, cùng với ngựa, quân xa, lính cỡi ngựa, và một đạo quân đông đảo của người. 8Người sẽ mở trận đánh và tiêu diệt làng mạc ngươi trên bờ biển đối diện hải đảo. Người sẽ xây tháp, đắp ụ đến chóp vách thành để tấn công ngươi. 9Người sẽ mang những khúc gỗ lớn để chọc thủng các vách thành ngươi, và dùng thanh sắt phá sập các tháp ngươi. 10Ngựa của người nhiều vô số đến nỗi bụi của chúng bao phủ ngươi. Vách ngươi sẽ lung lay vì tiếng của người cỡi ngựa, xe ngựa và quân xa. Vua Ba-by-lôn sẽ vào cửa thành ngươi như người ta vào thành nơi vách bị chọc thủng. 11Vó ngựa[b] của người sẽ chạy rầm rập trên đường phố ngươi. Người sẽ dùng gươm giết quân đội ngươi, và các trụ cột vững chắc của ngươi sẽ ngã sập xuống đất. 12Ngoài ra, quân lính người sẽ cướp đi của cải và đánh cắp những gì ngươi bán ra. Chúng sẽ phá sập các vách thành ngươi và tiêu hủy các nhà cửa khang trang của ngươi. Rồi chúng sẽ ném đá, gỗ, và rơm rác của ngươi xuống biển. 13Cho nên thôi đừng hát nữa; sẽ không còn ai nghe nhạc đờn cầm của ngươi nữa đâu. 14Ta sẽ khiến ngươi thành đá trơ trọi, ngươi sẽ trở thành chỗ phơi lưới cá. Ngươi sẽ không được xây lại nữa vì ta, Chúa đã tuyên bố, Ngài phán vậy."

Các dân tộc khác sẽ than khóc cho Tia

15Chúa là Thượng Đế phán như sau về Tia: "Các dân sống dọc theo bờ biển sẽ run sợ khi nghe tiếng ngươi sụp đổ và tiếng của những kẻ bị thương đang hấp hối rên rỉ của ngươi. 16Rồi các lãnh tụ của vùng bờ biển sẽ xuống khỏi ngai, cởi bỏ quần áo thêu xinh đẹp, và tỏ ra run sợ. Chúng sẽ ngồi bệt xuống đất và lúc nào cũng run rẩy. Khi chúng nhìn thấy ngươi chúng sẽ sửng sốt. 17Rồi chúng sẽ hát bài ai ca về ngươi như sau:

'Ôi thành Tia, ngươi là thành danh tiếng[c]
nay đã bị tiêu diệt rồi!
Ngươi đã mất thế lực trên biển cả!
Ngươi và dân ngươi trước kia hoành hành
trên các đại dương.
Khiến mọi người quanh ngươi sợ hãi ngươi.

[a] **26:1 Vào ngày . . . năm lưu đày thứ mười một** Khoảng mùa hè năm 587 trước Công nguyên. Xem II Vua 25:3.

[b] **26:11 Vó ngựa** Tiếng móng ngựa chạm vào đất.

[c] **26:17 thành danh tiếng** Cụm từ nầy cũng có nghĩa "Dân chúng đã than khóc cho ngươi."

18 Nay dân sống ở vùng bờ biển run sợ,
bây giờ ngươi đã ngã xuống.
Các hải đảo run sợ vì ngươi đã bị
thảm bại.'"

19CHÚA là Thượng Đế phán như sau:
"Ta sẽ khiến ngươi ra thành phố hoang
vu, không ai ở. Ta sẽ mang nước từ biển
sâu vùi lấp ngươi, Địa-trung-hải sẽ bao
phủ ngươi. 20Lúc ấy ta sẽ sai ngươi
xuống chỗ người chết để nhập cùng
những kẻ đã qua đời từ lâu. Ta sẽ khiến
cho ngươi sống với những người chết
nơi âm phủ, ở những nơi đổ nát. Ngươi
sẽ không sống lại từ đó hay có chỗ đứng
nào trong thế giới của người sống nữa.
21Các người khác sẽ hoảng sợ khi chứng
kiến những gì xảy đến cho ngươi. Và
như thế là xong đời ngươi rồi. Người
ta sẽ tìm ngươi nhưng không gặp được,
Chúa là Thượng Đế phán vậy."

Bài ai điếu cho thành Tia

27 1Chúa phán cùng tôi như sau:
2"Hỡi con người, hãy hát bài ai ca
về thành Tia. 3Hãy nói với Tia, là thành
có các bến tàu nằm trên Địa-trung-
hải và là trung tâm buôn bán của các
dân sống dọc theo duyên hải. Chúa là
Thượng Đế phán như sau:

Hỡi Tia, ngươi đã nói,
'Ta như chiếc tàu xinh đẹp.'
4 Ngươi thong dong lượn trên biển
khơi.
Những kẻ đóng tàu của ngươi
biến vẻ đẹp ngươi thật hoàn
hảo.
5 Chúng dùng các cây thông từ núi
Hẹt-môn
làm ván đóng tàu cho ngươi.
Chúng lấy cây hương nam
từ Li-băng
để đóng cột buồm cho ngươi.
6 Chúng làm các mái chèo của ngươi
bằng gỗ sồi từ Ba-san.
Chúng đóng sàn tàu ngươi
bằng gỗ thông từ bờ biển
của đảo Chíp,
rồi cẩn ngà voi vào đó.
7 Buồm ngươi làm bằng vải gai mịn
thêu đủ kiểu từ Ai-cập
và buồm đó làm cờ cho ngươi.
Vải che sàn tàu của ngươi
màu xanh và màu tím
mua từ đảo Chíp[a].
8 Những thủy thủ từ Xi-đôn
và Ạc-vát
dùng mái chèo để chèo ngươi.
Hỡi Tia, những tay thợ khéo của
ngươi đều là thủy thủ trên sàn
tàu ngươi.
9 Các nhân công của Bi-bờ-lốt[b] làm
việc cho ngươi,
chúng trét nhựa thông[c] trên các
kẽ ván tàu.
Các tàu bè trên biển và các thủy thủ
đều cập bên hông tàu
để buôn bán với ngươi.

10 Những người từ Ba-tư, Ly-đia, và
Phút làm các chiến sĩ cho hải
quân ngươi.
Chúng treo các thuẫn và mũ sắt
bên hông ngươi.
Chúng làm cho ngươi thật xinh
xắn.
11 Các dân Ạc-vát và Xi-li-xia canh
phòng quanh các vách thành
ngươi.
Những người Gam-mát canh
phòng
các tháp canh ngươi
và treo thuẫn quanh các vách
ngươi.
Chúng làm cho vẻ đẹp ngươi thêm
hoàn mỹ.

12Vì ngươi giàu có cho nên người
Tạt-si buôn bán với ngươi. Chúng đánh
đổi hàng hóa của ngươi để lấy bạc, sắt,
thiếc và chì.
13Những người Hi-lạp, Tu-banh, và
Mê-séc làm con buôn cho ngươi. Chúng
đánh đổi hàng hóa ngươi lấy tôi mọi và
đồ bằng đồng.

[a] **27:7 Chíp** Nguyên văn, "Ê-li-sa." Đây có thể là vùng gần Ên-cô-ni, đảo Chíp, hay có thể là những hải đảo thuộc Hi-lạp.
[b] **27:9 Bi-bờ-lốt** Nguyên văn, "Ghê-banh."
[c] **27:9 nhựa thông** Một loại nhựa dùng để trét giữa hai miếng ván tàu để nước khỏi vào.

14 Dân cư[a] Bết Tô-ga-ma đánh đổi
hàng hóa của ngươi để lấy ngựa kéo xe,
ngựa đánh trận và con la.
15 Dân cư ở Rốt[b] làm con buôn cho
ngươi, bán hàng hóa ngươi ở nhiều
vùng duyên hải. Chúng mang về ngà
voi, và vô số gỗ mun để trả thù lao cho
ngươi.
16 Dân A-ram làm con buôn cho ngươi
vì ngươi có nhiều hàng hóa tốt để bán.
Chúng đánh đổi hàng hóa ngươi để lấy
bích ngọc, vải tím, vải thêu, vải gai mịn,
san hô, và hồng ngọc.
17 Dân Giu-đa và Ít-ra-en làm con
buôn cho ngươi. Chúng đánh đổi hàng
hóa ngươi lấy lúa mì từ Min-nia, trái vả
đầu mùa, mật ong, dầu ô-liu, và thuốc
thơm[c].
18-19 Dân Đa-mách làm con buôn
cho ngươi vì ngươi có nhiều hàng hóa
tốt và giàu có. Chúng đánh đổi hàng
hóa ngươi lấy rượu từ Hên-bôn, len từ
Xa-ha, và các thùng rượu từ Y-xanh.
Chúng nhận trả tiền cho những hàng
hóa ngươi bằng sắt uốn, nhục quế và
mía.
20 Dân Đê-đan làm con buôn cho
ngươi, đổi chác đệm trải yên ngựa để
được cỡi ngựa. 21 Dân Ả-rập và các quan
quyền của Kê-đa làm con buôn cho
ngươi. Chúng nhận trả tiền bằng chiên
con, chiên đực và dê.
22 Các thương gia từ Sê-ba và Ra-a-ma
làm con buôn cho ngươi. Chúng đổi
chác hàng hóa ngươi để lấy các gia vị
tốt nhất, ngọc, và vàng quí nhất.
23 Dân Ha-ran, Ca-ne, Ê-đen, và các
con buôn của Sê-ba, Át-sua, và Kinh-
mát làm con buôn cho ngươi. 24 Chúng
được trả bằng những áo quần tốt nhất,
vải xanh, vải thêu, thảm trải sàn nhà
nhiều màu làm bằng các dây thừng
quấn và thắt nút.

25 Các tàu buôn chở những hàng hóa
ngươi bán.
Ngươi như tàu chở đầy hàng
nặng trĩu,
ở giữa biển.
26 Những tay chèo mang ngươi ra biển
khơi,
nhưng gió Đông đánh ngươi tan
tành giữa biển.
27 Của cải, thực phẩm, hàng hóa,
người đi biển, thủy thủ, các công
nhân,
các lái buôn, các chiến sĩ ngươi
cùng mọi người khác trên tàu
đều chìm xuống biển lúc tàu
ngươi chìm.
28 Những người đứng trên bờ run sợ
khi các thủy thủ kêu cứu.
29 Những tay chèo đều bỏ tàu;
tất cả các kẻ đi biển và thủy thủ
của các tàu khác đều đứng trên
bờ.
30 Chúng kêu la về ngươi;
chúng ráng sức kêu.
Chúng phủ bụi trên đầu
và lăn trong tro để tỏ sự buồn
thảm.
31 Chúng cạo đầu vì ngươi,
và mặc áo vải sô để tỏ sự buồn
rầu.
Chúng than khóc cho ngươi;
khóc lóc thảm thiết.
32 Và trong khi kêu khóc
chúng hát bài ai ca cho ngươi
như sau:
'Chưa có ai từng bị tiêu diệt như
thành Tia,
bị biển cả bao trùm.'
33 Khi những hàng hóa ngươi trao đổi
qua các biển,
ngươi đáp ứng nhu cầu của
nhiều dân.
Nhờ sự giàu có tột độ và hàng hóa
ngươi,
Ngươi làm cho nhiều vua trên
đất giàu có.
34 Nhưng nay ngươi bị biển cả
làm cho tan vỡ, và chìm xuống
đáy.
Tất cả hàng hóa và người trên tàu
cũng chìm xuống đáy biển với
ngươi.
35 Mọi người sống dọc theo bờ biển,

[a] **27:14 Dân cư** Nguyên văn, "nhà." Đây có thể là hoàng gia của quốc gia ấy.
[b] **27:15 Rốt** Hay "Đê-đan." Xem câu 20.
[c] **27:17 thuốc thơm** Loại dầu thơm bào chế từ thảo mộc. Có khi được dùng làm thuốc chữa bệnh.

sửng sốt vì số phận ngươi.
Các vua chúa của chúng hoảng hốt,
và mặt họ nhăn nhó.
36 Các con buôn thuộc các nước phỉ nhổ ngươi.
Ngươi đã đến bước đường cùng,
rồi biến mất, không còn nữa."

Lời tiên tri nghịch cùng vua Tia

28 1Chúa phán cùng tôi rằng: 2"Hỡi con người, hãy bảo quan cai trị thành Tia: Chúa phán như sau:

Vì ngươi kiêu căng,
Ngươi bảo rằng,
'Ta là thần. Ta ngồi trên ngôi của thần giữa các biển.'

Ngươi cho mình khôn ngoan như thần,
Nhưng ngươi chỉ là người phàm, không phải thần thánh.
3 Ngươi nghĩ mình khôn ngoan hơn Đa-niên[a].
Ngươi cho mình có thể khám phá hết mọi điều bí mật.
4 Nhờ sự khôn ngoan và thông sáng ngươi,
ngươi đã tự làm giàu.
Ngươi thu được nhiều vàng bạc chứa trong kho ngươi.
5 Nhờ khéo léo kinh doanh,
ngươi gia tăng của cải.
Ngươi quá tự phụ vì của cải mình."

6 Cho nên Chúa là Thượng Đế phán:
"Ngươi cho mình khôn ngoan như thần,
7 nhưng ta sẽ mang dân ngoại quốc đến nghịch ngươi,
một dân hung bạo nhất.
Chúng sẽ rút gươm tiêu hủy những gì mà sự khôn ngoan ngươi đã xây lên,
chúng sẽ làm nhục uy danh ngươi.
8 Chúng sẽ giết ngươi;
ngươi sẽ phải chết một cách thảm khốc
như kẻ bỏ mạng ngoài biển khơi.
9 Trong khi chúng giết ngươi,
thì ngươi không còn nói được nữa rằng,
'Ta là thần.'
Ngươi sẽ chỉ là người phàm, không phải thần thánh,
khi những kẻ sát nhân giết ngươi.
10 Ngươi sẽ chết như người ô dơ[b],
người ngoại quốc sẽ giết ngươi.
Ta đã tuyên bố, Chúa là Thượng Đế phán vậy."

11Chúa phán cùng tôi rằng: 12"Hỡi con người, hãy hát bài ai ca cho vua Tia. Hãy nói cùng người rằng: Chúa là Thượng Đế phán:

Trước kia ngươi là một tấm gương của sự toàn mỹ,
đầy khôn ngoan và đẹp toàn hảo.
13 Đời sống ngươi thật tuyệt diệu,
như đang sống trong vườn Ê-đen, là vườn của Thượng Đế.
Ngươi mang đầy châu ngọc:
Hồng ngọc, hoàng ngọc, bích ngọc, thanh ngọc, chàm ngọc, lục ngọc, biếc ngọc, và thông ngọc.
Đồ trang sức ngươi toàn bằng vàng.
Chúng được làm ra vào ngày ngươi được tạo nên.
14 Ta đã chỉ định một thiên sứ trông nom ngươi.
Ta đặt ngươi trên núi thánh của Thượng Đế.
Ngươi đi giữa ngọc quí sáng chói như lửa.
15 Đời ngươi thật tốt lành
từ ngày ngươi mới được tạo nên,
cho đến ngày điều ác trong ngươi bị phát giác.
16 Vì ngươi buôn bán với các xứ xa xôi,
ngươi học đòi hung bạo,
và ngươi đã phạm tội.

[a] ***28:3*** **Đa-niên** Một người rất khôn ngoan vào thời xưa. Đây có thể là Đa-niên trong Thánh Kinh hoặc là Đa-niên được nói đến trong sách Rát Sam-ra.

[b] ***28:10*** **người ô dơ** Nguyên văn, "kẻ không cắt dương bì."

Cho nên ta ném ngươi xuống khỏi núi
của Thượng Đế một cách nhục nhã.
Thiên sứ trông nom ngươi cũng đuổi ngươi ra khỏi các ngọc quí sáng như lửa.
17 Ngươi quá tự phụ vì vẻ đẹp của mình.
Ngươi làm hư hỏng sự khôn ngoan mình
vì uy danh ngươi.
Ta ném ngươi xuống đất.
Ngươi trở thành bài học cho các vua khác.
18 Ngươi khinh thường những nơi thờ phụng của mình
vì ngươi phạm tội quá nhiều
và buôn bán bất lương.
Cho nên ta phóng hỏa nơi ngươi ở,
lửa thiêu đốt ngươi.
Ta biến ngươi thành tro trên đất
để mọi người đều thấy.

19 Các dân biết ngươi cũng sửng sốt vì ngươi.
Sự trừng phạt ngươi quá khủng khiếp,
Ngươi sẽ biến mất, không còn nữa."

Lời tiên tri nghịch cùng Xi-đôn

20 CHÚA phán cùng tôi rằng: 21 "Hỡi con người, hãy hướng về thành Xi-đôn và nói tiên tri nghịch cùng nó. 22 Hãy nói: CHÚA là Thượng-Đế phán:

'Nầy Xi-đôn, ta nghịch ngươi,
Ta sẽ tỏ ra vinh hiển ta giữa ngươi.
Muôn dân sẽ biết ta là CHÚA
khi ta trừng phạt Xi-đôn;
Ta sẽ phơi bày sự thánh khiết ta
khi ta đánh bại nó.
23 Ta sẽ sai bệnh tật đến Xi-đôn,
và máu sẽ chảy ròng ròng
trong các đường phố nó.
Những kẻ bị thương trong Xi-đôn sẽ ngã chết,
bị tấn công tứ phía.
Rồi chúng sẽ biết ta là CHÚA.'

Thượng Đế sẽ cứu giúp Ít-ra-en

24 Các quốc gia láng giềng của Ít-ra-en sẽ không là gai nhọn hay cỏ ngứa[a] chích vào Ít-ra-en nữa. Chúng sẽ biết rằng ta là CHÚA, là Thượng Đế."

25 CHÚA là Thượng Đế phán: "Ta sẽ gom dân Ít-ra-en lại từ các quốc gia mà ta đã phân tán chúng. Ta sẽ tỏ sự thánh khiết ta khi các dân chứng kiến điều ta làm cho dân ta. Rồi chúng sẽ trở về sống trong quê hương mình—là xứ mà ta đã ban cho Gia-cốp, tôi tớ ta. 26 Chúng sẽ sống bình yên trong xứ, chúng sẽ xây nhà và trồng vườn nho. Chúng sẽ sống bình yên sau khi ta đã trừng phạt các dân chung quanh vốn ghét chúng. Rồi chúng sẽ biết rằng ta là CHÚA, là Thượng Đế."

Lời tiên tri nghịch cùng Ai-cập

29 1 Vào ngày mười hai tháng mười, năm lưu đày thứ mười[b] của chúng tôi thì CHÚA phán cùng tôi như sau: 2 "Hỡi con người, hãy nhìn về phía vua Ai-cập và nói tiên tri nghịch cùng người và toàn xứ Ai-cập. 3 Hãy nói rằng: CHÚA là Thượng-Đế phán như sau:

Nầy vua Ai-cập, ta nghịch ngươi.
Ngươi như con quái vật khổng lồ[c] nằm trong sông Nin.
Ngươi nói, 'Sông Nin là của ta;
Ta đã tạo nó cho ta dùng.'
4 Nhưng ta sẽ móc hàm ngươi,
và khiến cá trong sông Nin bám vào hông ngươi.
Ta sẽ kéo ngươi ra khỏi sông,
cùng với cá bám vào hông ngươi.
5 Ta sẽ bỏ ngươi vào sa mạc,
ngươi cùng với tất cả cá trong sông ngòi ngươi.
Ngươi sẽ ngã xuống đất;

[a] **28:24 cỏ ngứa** Loại thảo mộc có lông làm ngứa ngáy người.
[b] **29:1 Vào ngày . . . năm lưu đày thứ mười** Đây là vào mùa đông năm 587 trước Công nguyên.
[c] **29:3 quái vật khổng lồ** Những truyện cổ tích đời xưa kể lại con thủy quái chiến đấu chống Thượng Đế. Các nhà tiên tri thường gọi Ai-cập là con thủy quái. Trong câu nầy có thể nghĩa là những con cá sấu nằm trên bờ sông Nin.

sẽ không ai đỡ ngươi lên
hay chôn cất ngươi.
Ta đã dùng ngươi làm thức ăn
cho dã thú và chim trời.

6Rồi mọi người sống trong Ai-cập sẽ
biết ta là CHÚA.

Ít-ra-en trước đây trông cậy vào
ngươi để được giúp đỡ, nhưng ngươi
chỉ là cây nạng bằng lau sậy yếu ớt. 7Khi
tay chúng bám lấy ngươi, thì ngươi bể
ra và xé vai chúng. Khi chúng tì vào
ngươi, thì ngươi gãy làm ẹo xương sống
chúng.

8Cho nên CHÚA là Thượng Đế phán:
Ta sẽ khiến một kẻ thù tấn công
ngươi, giết dân chúng và súc vật ngươi.
9Ai-cập sẽ trở thành sa mạc hoang vu.
Rồi chúng sẽ biết ta là CHÚA.

Vì ngươi nói, 'Sông Nin là của ta, ta
đã tạo ra nó,' 10cho nên ta nghịch ngươi
và các sông ngòi ngươi. Ta sẽ tiêu diệt
xứ Ai-cập và biến nó thành sa mạc
hoang vu từ Mi-đôn về phía Bắc cho
đến A-xoan về phía Nam, đến tận biên
giới Cút. 11Sẽ không có người hay thú
vật nào đi ngang đó, sẽ không có ai cư
ngụ ở Ai-cập suốt bốn mươi năm. 12Ta
sẽ biến đất Ai-cập thành ra xứ hoang
vu nhất. Các thành phố nó sẽ bị hoang
vắng nhất trong các thành phố điêu
tàn trong bốn mươi năm. Ta sẽ phân
tán người Ai-cập ra khắp các dân, trải
chúng ra khắp các nước."

13CHÚA là Thượng Đế phán: "Sau bốn
mươi năm, ta sẽ gom Ai-cập lại từ các
dân mà ta đã phân tán chúng. 14Ta sẽ
mang các tù binh Ai-cập về và khiến
chúng đi về miền Nam Ai-cập tức
nguyên quán của chúng. Chúng sẽ trở
thành một vương quốc yếu ớt nơi đó.
15Chúng sẽ làm vương quốc yếu nhất,
không bao giờ cai trị được nước nào
khác. Ta sẽ làm cho nó yếu đến nỗi nó
sẽ không bao giờ cai trị dân nào khác.
16Dân Ít-ra-en sẽ không còn bao giờ
trông cậy vào Ai-cập nữa. Ngược lại, sự
trừng phạt của Ai-cập sẽ nhắc nhở dân
Ít-ra-en về tội lỗi chúng vì chúng đã
quay sang cầu cứu Ai-cập. Rồi chúng sẽ
biết ta là CHÚA, là Thượng Đế."

Ai-cập bị trao vào tay Ba-by-lôn

17Ngày đầu tháng giêng năm lưu đày
thứ hai mươi bảy,[a] thì CHÚA phán cùng
tôi: 18"Hỡi con người, Nê-bu-cát-nết-xa,
vua Ba-by-lôn, xua quân đánh Tia mãnh
liệt. Đầu các binh sĩ đều bị cạo trọc, mọi
vai đều sưng mà Nê-bu-cát-nết-xa và
đạo quân người vẫn chưa nhận được
lợi ích nào từ việc đánh Tia. 19Cho nên
CHÚA là Thượng Đế phán: Ta sẽ trao
đất Ai-cập cho Nê-bu-cát-nết-xa, vua
Ba-by-lôn. Người sẽ đày dân Ai-cập và
lấy của cải cùng châu báu nó để thưởng
công cho binh sĩ mình. 20Ta sẽ trao đất
Ai-cập cho Nê-bu-cát-nết-xa để thưởng
công cho người vì đã hết sức làm việc
cho ta, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.

21Lúc đó ta sẽ làm cho dân Ít-ra-en
mạnh trở lại và ta sẽ để ngươi, Ê-xê-
chiên nói cùng chúng. Rồi chúng sẽ
biết ta là CHÚA."

Ai-cập sẽ bị trao vào tay Ba-by-lôn

30 1CHÚA phán cùng tôi rằng: 2"Hỡi
con người, hãy nói tiên tri rằng,
CHÚA là Thượng Đế phán:

Hãy khóc than như sau,
'Ngày kinh khiếp sắp đến.'
3 Ngày đó gần kề,
ngày xét xử của CHÚA sắp đến.
Đó là ngày u ám
lúc mọi dân sẽ bị xét xử.
4 Một kẻ thù sẽ tấn công Ai-cập,
và Cút sẽ run sợ.
Khi cuộc chém giết bắt đầu ở Ai-cập,
thì của cải nó sẽ bị cướp đi,
và các nền của nó sẽ bị phá sập.

5Cút, Phút, Ly-đia, Á-rập, Ly-bi, và
một số dân Ít-ra-en[b] đã lập ước với
Ai-cập sẽ ngã chết trong chiến trận."

6 CHÚA phán như sau:
"Những kẻ chiến đấu cho Ai-cập sẽ

[a] **29:17 Ngày đầu ... năm lưu đày thứ hai mươi bảy** Khoảng mùa xuân năm 571 trước Công nguyên.
[b] **30:5 dân Ít-ra-en** Nguyên văn, "con của giao ước." Câu nầy có thể nghĩa là "tất cả mọi người đã lập giao ước với Ai-cập," hay là "Ít-ra-en, dân tộc đã lập giao ước với Thượng Đế."

ngã xuống.
Quyền lực mà nó hãnh diện sẽ
biến mất.
Dân Ai-cập sẽ ngã chết trong chiến
tranh,
từ Mi-đôn về phía Bắc cho đến
A-xoan về phía Nam,
Chúa là Thượng Đế phán vậy.
7 Xứ chúng sẽ là vùng đất hoang
vu nhất.
Các thành phố Ai-cập sẽ là
những thành phố điêu tàn tồi
tệ nhất.
8 Rồi chúng sẽ biết ta là Chúa
khi ta phóng hỏa Ai-cập
và khi các dân theo nó bị đè bẹp.

9Lúc đó ta sẽ sai sứ giả đến bằng tàu
để khiến Cút hoảng sợ. Hiện nay chúng
cảm thấy an toàn. Dân Cút sẽ run sợ khi
Ai-cập bị trừng phạt. Thời kỳ đó chắc
chắn sẽ đến."

10 Chúa là Thượng-Đế phán:
"Ta sẽ tiêu diệt một số lớn dân
cư Ai-cập,
dùng quyền lực
của Nê-bu-cát-nết-xa,
vua Ba-by-lôn.
11 Nê-bu-cát-nết-xa và đạo quân
người,
đạo quân hung bạo nhất của
các dân,
sẽ được mang đến để tiêu diệt xứ.
Chúng sẽ rút gươm nghịch lại
Ai-cập,
thây chết chật đất.
12 Ta sẽ khiến các suối của sông Nin
thành đất khô,
rồi bán đất ấy cho kẻ ác.
Ta sẽ dùng quyền lực của dân ngoại
quốc
tiêu diệt đất cùng mọi thứ trong
đó.
Ta, Chúa phán vậy."

Các thần tượng của Ai-cập bị tiêu diệt

13 Chúa là Thượng Đế phán:
"Ta sẽ tiêu diệt các thần tượng
và dẹp các tượng thờ khỏi thành
Mem-phít.
Sẽ không còn lãnh tụ nào trong
Ai-cập,
Ta sẽ rải sự kinh hoàng trên
khắp xứ Ai-cập.
14 Ta sẽ biến vùng Nam Ai-cập ra
hoang vu
cho lửa phát cháy từ Xoan
và trừng phạt Thê-be.
15 Ta sẽ trút cơn giận ta lên
Bê-lu-xi-um,
nơi kiên cố của Ai-cập.
Ta sẽ tiêu diệt nhiều người
ở Thê-be.
16 Ta sẽ châm lửa đốt Ai-cập,
Bê-lu-xi-um sẽ đau khổ.
Các vách thành Thê-be sẽ bị sập
tan hoang,
và hằng ngày Mem-phít sẽ khốn
đốn.
17 Các thanh niên của Hê-li-ô-bô-li
và Bu-bát-ti[a]
sẽ ngã chết trong chiến trận,
và dân chúng sẽ bị bắt làm tù đày.
18 Ngày sẽ trở nên đen tối ở Ta-ban-he
khi ta bẻ gãy quyền lực[b]
của Ai-cập.
Rồi nó sẽ không còn tự phụ về
quyền lực mình nữa.
Một đám mây sẽ phủ trên Ai-cập,
và làng mạc nó sẽ bị chiếm và bắt
đi lưu đày.
19 Cho nên ta sẽ trừng phạt Ai-cập,
và chúng sẽ biết ta là Chúa."

Ai-cập sẽ suy yếu

20Ngày bảy tháng giêng, năm lưu đày
thứ mười một[c] thì Chúa phán cùng
tôi rằng: 21"Hỡi con người, ta đã bẻ gãy
cánh tay hùng mạnh của vua Ai-cập.
Nó không được băng bó cho nên sẽ
không thể nào lành được. Nó không
được băng cho nên không thể nào đủ
mạnh để cầm gươm đánh trận. 22Cho
nên Chúa là Thượng Đế phán: Ta
nghịch lại vua Ai-cập. Ta sẽ bẻ gãy các

***a* 30:17 Hê-li-ô-bô-li và Bu-bát-ti** Nguyên văn Hê-bơ-rơ, "thành On và Bi-bê-sết," hai thành phố của Ai-cập.
***b* 30:18 quyền lực** Nguyên văn, "ách."
***c* 30:20 năm lưu đày thứ mười một** Tức mùa hè năm 587 trước Công nguyên. Xem thêm 31:1.

cánh tay nó, cả tay lành lẫn tay gãy, rồi
ta sẽ khiến gươm rơi khỏi tay nó. 23Ta
sẽ phân tán người Ai-cập ra khắp các
dân, trải chúng ra giữa mọi nước. 24Ta
sẽ làm cho các cánh tay vua Ba-by-lôn
thêm mạnh, đặt gươm ta vào tay người.
Nhưng ta sẽ bẻ gãy cánh tay của vua
Ai-cập. Cho nên khi người đối đầu với
vua Ba-by-lôn, người sẽ kêu la đau đớn
như người hấp hối. 25Ta sẽ khiến tay vua
Ba-by-lôn thêm mạnh, nhưng tay vua
Ai-cập sẽ buông xuôi. Rồi mọi người sẽ
biết ta là Chúa khi ta đặt gươm ta vào
tay vua Ba-by-lôn để người dùng nó
chiến đấu với vua Ai-cập. 26Ta sẽ phân
tán người Ai-cập ra khắp các dân, rải
chúng ra giữa mọi nước. Rồi chúng sẽ
biết ta là Chúa."

A-xy-ri như cây hương nam

31 1Vào ngày một tháng ba, năm lưu
đày thứ mười một Chúa phán
cùng tôi rằng: 2"Hỡi con người, hãy nói
cùng vua Ai-cập và dân chúng người
rằng:

'Không ai cao trọng bằng ngươi.
3 A-xy-ri trước kia như cây hương
nam ở Li-băng,
nhành lá xinh đẹp che rợp cánh
rừng.
Nó rất cao lớn; chóp nó lên đến tận
mây.
4 Nước nhiều làm cho nó nẩy nở;
và các mạch nước sâu làm cho nó
cao lớn.
Các sông chảy quanh gốc nó
và các phụ lưu chảy đến các cây
khác
trong vùng thôn quê.
5 Vì thế nó cao hơn các cây khác
trong vùng quê.
Nhánh nó dài và to
vì được tưới nước.
6 Chim trời làm tổ trong các nhánh
nó.
Muông thú sinh sản dưới các
cành nó.
Các dân tộc hùng mạnh cư ngụ
dưới bóng rợp của nó.
7 Cây đó lớn lên và xinh đẹp,
có các nhánh dài,
vì rễ nó đâm xuống đến nước.
8 Nó cao hơn tất cả các cây hương
nam
trong vườn của Thượng Đế.
Nó có nhiều nhánh hơn tất cả
các cây thông và cây tùng.
Không có cây nào trong vườn của
Thượng Đế
đẹp bằng nó cả.
9 Ta làm cho nó xinh đẹp
bằng các nhánh của nó,
tất cả các cây trong vườn Ê-đen của
Thượng Đế
đều muốn được như nó.'"

10Nên Chúa là Thượng Đế phán: Cây
đó cao lớn. Chóp nó lên đến tận mây,
nó đâm ra kiêu căng vì mình cao lớn.
11Cho nên ta giao nó cho một quan cai
trị hùng mạnh của các dân để trừng
phạt nó. Vì nó gian ác nên ta diệt nó.
12Một dân ngoại quốc hung bạo nhất
chặt nó xuống và bỏ nó. Các nhánh nó
rơi trên núi và phủ đầy thung lũng, các
nhánh gãy của nó nằm la liệt trong các
hố sâu của xứ. Các quốc gia trên đất rời
bỏ bóng mát của nó. 13Chim trời sinh
sống trên thân cây đã bị đốn ngã của
nó. Thú rừng sống ở giữa các nhánh
gãy của nó. 14"Cho nên các cây sống gần
nước không còn kiêu căng vì cao lớn;
chóp nó không lên đến mây. Không
có cây nào được tưới nước mà cao đến
như vậy vì tất cả mọi cây đều phải chết
và tan nát trong đất. Chúng sẽ xuống
lòng đất và ở chung với những người
đã chết."

15Chúa là Thượng Đế phán: Vào ngày
cây đó đi xuống âm phủ, ta sẽ khiến các
suối nước sâu kêu khóc thảm thiết. Ta
sẽ che chúng và ngăn các dòng nước
chúng, các suối nước sẽ ngưng chảy. Ta
sẽ cho Li-băng mặc đồ đen để than khóc
về cây lớn đó, các cây khác trong vùng
quê cũng buồn bã vì nó. 16Ta khiến các
dân run sợ khi nghe tiếng cây đó ngã
rầm lúc ta mang nó xuống âm phủ. Nó
xuống đó để nhập chung với những kẻ
đã xuống huyệt. Rồi tất cả các cây trong
vườn Ê-đen và những cây tốt nhất của

Li-băng, những cây được tưới nước đầy đủ, sẽ được an ủi nơi âm phủ dưới đất.
17Các cây nầy cũng đã đi xuống chung với chỗ cây lớn nơi âm phủ. Chúng nhập chung với những kẻ đã bị giết trong chiến tranh và với những dân đã sống dưới bóng cây lớn ấy.

18Cho nên, hỡi Ai-cập, không có cây nào trong vườn Ê-đen bằng ngươi về uy nghiêm và danh vọng, nhưng ngươi sẽ nhập chung với các cây khác trong vườn Ê-đen dưới âm phủ. Ngươi sẽ nằm chung với những người ngoại quốc[a], cùng với những người bị giết trong chiến tranh.

Đó là nói về vua Ai-cập và toàn dân người, CHÚA phán vậy.

Bài ai ca về vua Ai-cập

32 1Vào ngày một tháng mười hai năm lưu đày thứ mười hai[b], CHÚA phán cùng tôi rằng: 2"Hỡi con người, hãy hát một bài ai ca về vua Ai-cập như sau:

'Ngươi tưởng mình như sư tử tơ
nằm giữa các dân.
Nhưng thật ra ngươi chẳng khác
nào con cá sấu[c] trong hồ.
Ngươi đập nước tung toé trong
các suối,
và lấy chân khuấy nước, quậy
bùn.'"

3CHÚA là Thượng Đế phán:

"Ta sẽ bủa lưới ta trên ngươi,
và dùng một đám đông lôi ngươi
lên trong lưới ta.
4 Rồi ta sẽ ném ngươi ra trên đất,
quăng ngươi xuống đất.
Ta sẽ để cho chim trời đậu trên
ngươi
và muông thú trên đất sẽ ăn thịt
ngươi no nê.
5 Ta sẽ trải thịt ngươi ra trên núi
và thịt còn dư ta sẽ đổ vào thung
lũng.
6 Ta sẽ làm cho đất đẫm máu ngươi,
chạy dài đến tận các núi,
và các hố sâu sẽ đầy thịt ngươi.
7 Khi ta khiến ngươi biến mất,
ta sẽ che phủ bầu trời
và làm tối sầm các ngôi sao lại.
Ta sẽ lấy mây che mặt trời,
mặt trăng sẽ không chiếu sáng
nữa.
8 Ta sẽ khiến các ngọn đèn trên trời
trở nên tối tăm trên ngươi.
Ta sẽ mang sự tối tăm đến trên
xứ ngươi,
CHÚA là Thượng Đế phán vậy.

9 Ta sẽ khiến nhiều người lo sợ
khi ta bắt ngươi làm tù đày
trong các xứ khác,
đến những xứ ngươi chưa hề biết.
10 Ta sẽ khiến nhiều người sửng sốt
vì ngươi.
Các vua sẽ run sợ vì ngươi
khi ta múa gươm trước mắt
chúng.
Chúng sẽ run rẩy vào ngày ngươi
ngã xuống;
Vua nào cũng đều lo sợ
cho tính mạng mình.

11 Nên CHÚA là Thượng Đế phán:
Gươm của vua Ba-by-lôn sẽ tấn
công ngươi.
12 Ta sẽ làm cho dân ngươi ngã chết
bằng lưỡi gươm của các chiến sĩ
anh dũng,
những kẻ đáng sợ nhất trên thế giới.
Chúng sẽ tiêu diệt sự kiêu căng
của Ai-cập cùng dân chúng nó.
13 Ta cũng sẽ tiêu diệt tất cả gia súc
của Ai-cập đang sống gần nước.
Sẽ không có bàn chân nào khuấy
động nước,

[a] 31:18 người ngoại quốc Nguyên văn, "những kẻ không chịu cắt dương bì" tức là cắt miếng da đầu bộ phận sinh dục của phái nam. Lễ nầy được làm cho tất cả các bé trai Do-thái. Đó là dấu hiệu của giao ước Thượng Đế lập với Áp-ra-ham. Xem Sáng 17:9–14.

[b] 32:1 năm lưu đày thứ mười hai Tức đầu mùa xuân năm 585 trước Công nguyên. Xem thêm câu 17.

[c] 32:2 con cá sấu Hay một con thủy quái. Con thủy quái (quái vật dưới biển) tiêu biểu cho quyền lực của biển. Sông Nin khiến Ai-cập trở nên một quốc gia hùng cường.

và các móng chân súc vật
sẽ không khuấy bùn lên nữa.
14 Cho nên ta sẽ khiến nước của Ai-cập
trở nên trong vắt.
Ta sẽ khiến các sông nó
chảy êm xuôi như dầu ô liu,
Chúa là Thượng Đế phán vậy.
15 Khi ta khiến đất Ai-cập trở nên
hoang vu
và cướp đi mọi thứ trong xứ,
khi ta tiêu diệt mọi người sống
trong Ai-cập,
thì chúng sẽ biết ta là Chúa."

16"Đây là bài ai ca mà người ta hát cho Ai-cập. Các người đàn bà của mọi dân sẽ hát bài đó, họ sẽ hát bài ai ca cho Ai-cập và dân chúng nó, Chúa phán vậy."

Ai-cập sẽ bị tiêu diệt

17Vào ngày mười lăm của tháng, năm tù đày thứ mười hai thì Chúa phán cùng tôi rằng: 18"Hỡi con người, hãy khóc cho dân Ai-cập. Hãy lôi Ai-cập xuống, cùng với đàn bà của các dân tộc hùng mạnh, hãy lôi chúng xuống âm phủ dưới đất để nhập chung với những kẻ đã đi xuống đó. 19Hãy bảo chúng, 'Các ngươi có đẹp hơn các người khác không? Hãy xuống chết chung với những kẻ không được cắt dương bì đi.' 20Các người Ai-cập sẽ ngã chết trong đám những kẻ bị giết trong chiến tranh. Gươm đã sẵn sàng rồi; quân thù sẽ lôi Ai-cập và dân chúng nó đi. 21Từ âm phủ các lãnh tụ của những kẻ mạnh dạn sẽ nói về vua Ai-cập và các dân tộc đã giúp đỡ người như sau: 'Những kẻ không tinh sạch, những kẻ bị giết trong chiến tranh đều đã xuống đây nằm chết.'

22A-xy-ri và đạo quân nó nằm chết ở đó. Mồ mả của các binh sĩ nó nằm la liệt quanh đây. Tất cả đều đã bị giết trong chiến tranh, 23tất cả mồ mả của chúng nằm tận đáy âm phủ. Đạo quân A-xy-ri nằm quanh mồ mả nó. Khi chúng còn sống trên đất, chúng đã gieo kinh hoàng cho người ta, nhưng nay tất cả chúng nó đều đã bị giết trong chiến tranh.

24Nước Ê-lam có ở đó cùng với quân đội đóng quanh mồ mả nó. Tất cả đều bị giết trong chiến tranh. Trước kia chúng đã gieo kinh hoàng cho những kẻ sống trên đất, và chúng là những kẻ không cắt dương bì cho nên chúng xuống đến đáy âm phủ. Chúng phải mang lấy sỉ nhục mình cùng với những kẻ đã xuống âm phủ. 25Một cái giường đã làm sẵn cho Ê-lam ở giữa những kẻ bị giết trong chiến tranh. Tất cả người Ê-lam bị giết trong chiến tranh đều không được cắt dương bì. Khi còn sống chúng đã gieo kinh hoàng cho người khác, nhưng nay chúng phải mang nhuốc nhơ mình cùng với những kẻ đã xuống âm phủ. Mồ mả chúng nằm chung với những kẻ đã bị giết.

26Mê-séc và Tu-banh nằm trong mồ ở dưới đó cùng với các binh sĩ quanh chúng. Tất cả bọn chúng không được cắt dương bì và đều bị giết trong chiến tranh. Khi còn sống chúng cũng đã gieo kinh hoàng cho người khác. 27Nhưng chúng được ngã chết cùng với các chiến sĩ không được cắt dương bì bị giết trong chiến trận từ xưa, đã xuống âm phủ và được chôn cùng với vũ khí mình. Các lưỡi gươm kê dưới đầu chúng nhưng tội lỗi chúng thì nằm trên xương cốt chúng vì khi còn sống chúng đã từng gieo kinh hoàng cho người ta.

28Còn ngươi, hỡi vua Ai-cập, ngươi sẽ bị bẻ gãy và nằm chung với những kẻ không được cắt dương bì bị giết trong chiến tranh.

29Ê-đôm cũng sẽ ở đó cùng với các vua và lãnh tụ nó. Chúng trước đây rất hùng mạnh nhưng nay nằm chết cùng với những kẻ bị giết trong chiến tranh và cùng đi xuống âm phủ.

30Tất cả các lãnh tụ miền Bắc và tất cả các người Xi-đôn đều ở đó. Sức mạnh của chúng đã khiến kẻ khác hoảng sợ, nhưng chúng đã mang nhuốc nhơ đi xuống cùng với những kẻ bị giết. Chúng đều không được cắt dương bì, nằm chung với những kẻ bị giết trong chiến tranh. Chúng mang nhuốc nhơ mình cùng với những kẻ đã đi xuống âm phủ.

31Vua Ai-cập cùng đạo quân người sẽ thấy những kẻ đã bị giết trong chiến

tranh. Rồi người sẽ được an ủi vì những
binh sĩ của mình đã bị giết trong chiến
tranh, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.
32Khi vua Ai-cập còn sống, ta khiến
mọi người khiếp sợ nó. Nhưng nó và
toàn dân nó sẽ nằm chết giữa những kẻ
không được cắt dương bì, những kẻ bị
giết trong chiến tranh, CHÚA là Thượng
Đế phán vậy."

Ê-xê-chiên làm lính gác cho dân Ít-ra-en

33 1CHÚA phán cùng tôi rằng: 2"Hỡi
con người, hãy nói cùng dân
chúng ngươi rằng: 'Nếu ta mang chiến
tranh đến trong một xứ thì dân xứ đó
có thể chọn một người làm lính gác.
3Khi nó thấy kẻ thù kéo đến tấn công xứ
thì sẽ thổi kèn báo động cho dân chúng.
4Nếu chúng nghe tiếng kèn mà không
chuẩn bị gì cả thì kẻ thù sẽ kéo đến giết
chúng. Chúng sẽ chịu trách nhiệm về
cái chết của mình. 5Vì chúng đã nghe
tiếng kèn mà không làm gì cả cho nên
chúng phải chịu trách nhiệm về cái
chết mình. Nếu chúng đã chuẩn bị thì
chắc hẳn đã cứu được mạng sống mình.
6Nhưng nếu nó thấy quân thù đến tấn
công mà không thổi kèn, dân chúng
không được cảnh cáo trước cho nên nếu
quân thù đến giết ai thì họ sẽ chết vì tội
lỗi mình nhưng ta sẽ bắt người lính gác
chịu trách nhiệm về cái chết ấy.'

7Cho nên, hỡi con người, ta đã đặt
ngươi làm người lính gác cho Ít-ra-en.
Nếu ngươi nghe lời từ miệng ta, ngươi
phải cảnh cáo chúng cho ta. 8Nếu ta bảo
kẻ ác rằng: 'Hỡi kẻ ác, ngươi chắc chắn
sẽ chết,' nhưng ngươi lại không nói
gì cả để cảnh cáo nó đừng làm ác nữa.
Như thế nó sẽ chết vì tội lỗi nó nhưng
ta sẽ bắt ngươi chịu trách nhiệm về cái
chết của nó. 9Nhưng nếu ngươi đã cảnh
cáo kẻ ác để đừng làm ác nữa mà nó vẫn
cứ làm ác thì nó sẽ chết vì tội lỗi mình
nhưng ngươi thì cứu được mạng mình.

Thượng Đế không muốn tiêu diệt ai cả

10Cho nên, hỡi con người, ngươi hãy
bảo dân Ít-ra-en rằng: 'Các ngươi đã
nói: Dĩ nhiên chúng tôi biết những
vi phạm luật lệ và tội lỗi làm tổn hại
chúng tôi. Chúng sẽ giết chúng tôi
nhưng chúng tôi phải làm thế nào
để được sống?' 11Hãy bảo chúng rằng:
'CHÚA là Thượng Đế phán: Thật như ta
hằng sống, ta không muốn thấy kẻ ác
nào chết cả. Ta muốn chúng thôi làm
ác và được sống. Thôi, hãy ngưng việc
ác của các ngươi đi! Hỡi Ít-ra-en, các
ngươi không muốn chết phải không?'

12Hỡi con người, hãy bảo dân ngươi
rằng: 'Những điều tốt của những kẻ
làm phải sẽ không cứu chúng được khi
chúng phạm tội. Những điều ác của kẻ
ác sẽ không khiến chúng bị phạt khi
chúng thôi làm điều ác. Nếu người lành
phạm tội thì việc lành nó làm trước kia
cũng không cứu nó được.' 13Nếu ta bảo
người tốt rằng, 'Ngươi chắc chắn sẽ
sống,' chúng sẽ nghĩ rằng chúng đã đủ
tốt rồi cho nên sẽ làm điều ác. Như thế
thì chẳng có điều tốt gì chúng làm mà
được ghi nhớ cả. Chúng sẽ chết vì điều
ác mình. 14Hay nếu ta bảo kẻ ác rằng,
'Ngươi chắc chắn sẽ chết,' nó nghe vậy
nên không làm điều ác nữa mà làm
điều ngay thẳng lương thiện. 15Chẳng
hạn nó trả lại vật cầm thế hay trả lại
vật nó đã ăn cắp. Nếu nó sống theo qui
tắc và không phạm tội nữa thì nó chắc
chắn sẽ sống, không chết. 16Nó sẽ không
bị trừng phạt gì về những tội lỗi nó cả.
Nay nó đã làm điều ngay thẳng công
bình cho nên chắc chắn nó sẽ sống.

17Dân chúng ngươi nói: 'Đường lối
Chúa không công bình.' Nhưng chính
đường lối chúng nó mới không công
bình. 18Nếu người tốt thôi làm điều
thiện mà làm điều ác thì sẽ chết vì điều
ác mình. 19Nhưng nếu kẻ ác thôi làm
chuyện ác mà làm điều phải lẽ và công
bằng thì sẽ sống. 20Các ngươi sẽ vẫn
nói: 'Đường lối Chúa không công bằng.'
Hỡi Ít-ra-en, ta sẽ xét xử các ngươi theo
đường lối của các ngươi."

Giê-ru-sa-lem thất thủ

21Sự việc xảy ra vào ngày năm tháng
mười, năm lưu đày thứ mười hai[a] của

***a* 33:21 năm lưu đày thứ mười hai** Tức mùa
đông năm 586 trước Công nguyên.

chúng tôi. Có một người vừa thoát khỏi Giê-ru-sa-lem đến gặp tôi báo cáo, "Thành Giê-ru-sa-lem bị chiếm rồi." 22Tôi cảm biết quyền năng CHÚA trên tôi từ tối hôm trước. Ngài đã cho tôi nói trở lại trước khi người đó đến. Tôi nói được, không bị câm nữa.

23Rồi CHÚA phán cùng tôi: 24"Hỡi con người, dân chúng sống ở những nơi đổ nát trong xứ Ít-ra-en nói rằng: 'Áp-ra-ham chỉ có một người thôi mà ông ta được cấp toàn xứ làm tài sản. Dĩ nhiên vì chúng ta đông cho nên xứ cũng được cấp cho chúng ta làm tài sản.' 25Vì thế hãy bảo chúng: 'Chúa là Thượng Đế phán: Các ngươi ăn thịt còn dính máu, các ngươi xin thần tượng giúp mình, các ngươi giết người. Như vậy mà các ngươi muốn lấy xứ làm tài sản sao? 26Các ngươi trông cậy vào gươm và làm những điều ta ghét. Ai nấy trong các ngươi cũng ăn nằm với vợ của người láng giềng mình. Vậy mà các ngươi đòi xứ sao?'

27Hãy bảo chúng: CHÚA là Thượng Đế phán: 'Thật như ta hằng sống, những kẻ sống trong các thành đổ nát trong Ít-ra-en sẽ chết vì chiến tranh. Còn những kẻ sống trong vùng quê thì ta sẽ cho thú dữ ăn thịt. Ai trốn trong mật khu và hang hốc sẽ chết vì bệnh tật. 28Ta sẽ khiến đất trở thành sa mạc hoang vu. Sự kiêu hãnh của dân chúng vì quyền lực của đất đai sẽ không còn. Núi non của Ít-ra-en sẽ hoang vắng đến nỗi không ai qua lại cả. 29Rồi chúng sẽ biết rằng ta là CHÚA khi ta biến xứ ra sa mạc hoang vu vì chúng làm những điều mà ta ghét.'

30Nhưng còn về phần ngươi, hỡi con người, dân chúng ngươi bàn tán về ngươi bên vách và nơi mỗi cửa nhà. Chúng bảo nhau: 'Chúng ta hãy đến nghe lời CHÚA.' 31Vì thế chúng kéo nhau đông đảo đến với ngươi làm như thể muốn nghe lắm. Chúng ngồi trước mặt ngươi như thể chúng là dân ta và muốn nghe lời ngươi nhưng chúng đâu có chịu vâng theo. Miệng chúng nói yêu thương ta nhưng lòng thì chỉ nghĩ đến tư lợi. 32Đối với dân chúng ngươi thì ngươi chỉ như ca sĩ hát bài tình ca, có giọng hay, chơi đờn giỏi. Chúng nghe lời ngươi nói nhưng không làm theo.

33Khi việc đó xảy ra, mà chắc chắn sẽ xảy ra, thì dân chúng sẽ biết rằng có một nhà tiên tri ở giữa họ."

Các nhà lãnh đạo là người chăn chiên

34 1CHÚA phán cùng tôi rằng: 2"Hỡi con người, hãy nói tiên tri nghịch cùng những kẻ chăn chiên là các nhà lãnh đạo dân Ít-ra-en. Hãy nói tiên tri và bảo chúng rằng: Khốn cho các kẻ chăn chiên trong Ít-ra-en chỉ lo nuôi mình! Tại sao kẻ chăn chiên không lo nuôi bầy chiên? 3Các ngươi ăn bơ sữa, mặc áo len ấm áp. Các ngươi giết những con chiên mập nhất nhưng không cho bầy chiên ăn. 4Các ngươi không nuôi dưỡng cho các con chiên yếu được mạnh. Các ngươi không chữa lành các con chiên đau hay băng bó các con bị thương. Các ngươi không mang về những con đi lạc hay tìm kiếm những con bị mất. Nhưng các ngươi dùng vũ lực cai trị bầy chiên mình. 5Các con chiên bị tản lạc vì không có người chăn, chúng làm mồi cho thú dữ. 6Bầy chiên ta tản lạc khắp các núi và trên mỗi đồi cao. Chúng bị tản lạc khắp đất, không ai tìm hay kiếm chúng nó.

7Cho nên hỡi các ngươi là người chăn, hãy nghe lời CHÚA phán. Ngài phán như sau: 8Thật như ta hằng sống, bầy chiên ta đã bị thú dữ bắt và ăn thịt vì không có người chăn. Người chăn không tìm kiếm bầy mình. Trái lại chúng chỉ nuôi mình cho mập thây mà không nuôi dưỡng bầy chiên ta. 9Cho nên, hỡi các ngươi là người chăn, hãy nghe lời CHÚA phán. 10CHÚA là Thượng Đế phán như sau: Ta nghịch lại các kẻ chăn. Ta bắt chúng chịu trách nhiệm về số phận của các con chiên ta. Ta sẽ không cho chúng chăn bầy nữa. Các kẻ chăn sẽ không còn nuôi mập mình nữa. Ta sẽ rút bầy chiên ra khỏi miệng chúng để không còn làm thức ăn cho chúng nữa.

11CHÚA là Thượng Đế phán như sau: Chính ta sẽ tìm kiếm chiên ta và chăm

sóc chúng nó. 12Như người chăn lo cho
bầy chiên tản lạc của mình ra sao khi
tìm được chúng thì ta cũng sẽ chăm sóc
bầy chiên ta như vậy. Ta sẽ cứu chúng
ra khỏi những nơi mà chúng bị tản lạc
trong ngày u tối ảm đạm. 13Ta sẽ mang
chúng về từ các dân và gom chúng
lại từ mọi nước. Ta sẽ mang chúng về
lại trong xứ mình và sẽ cho chúng ăn
trong đồng cỏ trên các núi của Ít-ra-en,
trong các hố, và trong những nơi có
người ở trong xứ. 14Ta sẽ cho chúng ăn
trong các đồng cỏ xanh tốt, chúng sẽ ăn
cỏ trên các núi Ít-ra-en. Chúng sẽ nằm
xuống nơi chúng ăn cỏ, chúng sẽ ăn
nơi đồng cỏ tốt trong các núi non của
Ít-ra-en. 15Ta sẽ nuôi dưỡng bầy chiên
ta, đưa chúng đến chỗ an nghỉ, Chúa là
Thượng Đế phán vậy. 16Ta sẽ tìm chiên
bị mất, mang về những con đi lạc, băng
bó những con bị thương, và làm cho
những con yếu được mạnh lại, nhưng
ta sẽ tiêu diệt những con mập mạnh.
Ta sẽ chăn chiên ta trong sự công bình.

17Chúa là Thượng Đế phán như sau:
Còn về phần các ngươi, hỡi bầy chiên
ta, ta sẽ phân xử giữa chiên nầy với
chiên kia, giữa chiên đực và dê đực.
18Các ngươi ăn cỏ trên đất tốt chưa đủ
sao? Sao các ngươi còn dẫm đạp lên cỏ?
Các ngươi uống nước trong chưa đủ
sao? Sao các ngươi còn lấy chân khuấy
bùn lên? 19Bầy chiên ta phải ăn thứ các
ngươi đạp lên hay uống nước bùn mà
các ngươi quậy lên sao?

20Nên Chúa là Thượng Đế phán như
sau về chúng nó: Chính ta sẽ phân xử
giữa các chiên mập và chiên ốm. 21Các
ngươi dùng vai, hông và sừng húc
đẩy những con chiên ốm té nhào cho
đến khi các ngươi trục xuất chúng nó
đi. 22Cho nên ta sẽ cứu bầy chiên ta;
chúng sẽ không còn bị tổn hại nữa. Ta
sẽ xử đoán giữa chiên nầy với chiên kia.
23Rồi ta sẽ đặt một kẻ chăn chiên lo cho
chúng, tức Đa-vít, tôi tớ ta. Người sẽ
nuôi dưỡng chúng và làm người chăn
chúng. 24Rồi ta, Chúa, sẽ làm Thượng
Đế chúng, và Đa-vít tôi tớ ta sẽ cai trị
chúng. Ta, Chúa, đã phán.

25Ta sẽ lập giao ước hoà bình với các
con chiên ta, ta sẽ dẹp những con thú
có hại ra khỏi xứ. Rồi chiên sẽ sống
bình yên trong sa mạc và ngủ trong
rừng. 26Ta sẽ ban phước cho chúng và
để chúng sống quanh đồi ta. Ta sẽ cho
mưa xuống đúng mùa; sẽ có mưa rào
xuống phước cho chúng. 27Rồi các cây
cối trong vùng quê sẽ sinh trái, đất sinh
sản hoa màu. Các con chiên sẽ sống
bình yên trong xứ. Rồi chúng sẽ biết ta
là Chúa khi ta bẻ ách tù đày của chúng,
cứu chúng khỏi quyền lực của những
kẻ đã bắt chúng làm tôi mọi. 28Chúng
sẽ không làm mồi cho các dân. Thú dữ
sẽ không cắn xé chúng nhưng chúng sẽ
sống bình yên, không còn ai làm chúng
sợ hãi nữa. 29Ta sẽ ban cho chúng một
nơi nổi tiếng sinh hoa màu tốt, chúng
sẽ không còn bị đói kém trong xứ nữa.
Chúng cũng sẽ không còn bị các dân
tộc khác sỉ nhục nữa. 30Rồi chúng sẽ
biết rằng ta, Chúa, là Thượng Đế chúng
ở với chúng. Dân Ít-ra-en sẽ biết rằng
chúng là dân ta, Chúa là Thượng Đế
phán vậy. 31Các ngươi là chiên mà ta
chăm sóc, ta là Thượng Đế các ngươi,
Chúa là Thượng Đế phán vậy."

Lời tiên tri nghịch cùng Ê-đôm

35 1Chúa phán cùng tôi rằng: 2"Hỡi
con người, hãy nhìn về hướng
Ê-đôm và nói tiên tri nghịch nó. 3Hãy
nói rằng: Chúa là Thượng Đế phán:

'Hỡi Ê-đôm, ta nghịch ngươi.
Ta sẽ giơ tay ra nghịch ngươi
và biến ngươi thành sa mạc
mông quạnh.
4 Ta sẽ tiêu diệt các thành phố ngươi,
ngươi sẽ trở nên hoang vu.
Rồi ngươi sẽ biết rằng ta là Chúa.
5 Xưa nay ngươi vốn là thù nghịch
của Ít-ra-en.
Ngươi bỏ mặc chúng bị gươm
giết
khi chúng gặp khốn đốn
và lúc chúng bị đoán phạt lần
cuối.'"

6Cho nên Chúa là Thượng Đế phán:
"Thật như ta hằng sống, ta sẽ để cho

ngươi bị giết. Sự giết chóc sẽ theo đuổi ngươi. Vì ngươi không ghét những kẻ giết người cho nên sự chết chóc sẽ theo đuổi ngươi. 7Ta sẽ biến Ê-đôm ra nơi điêu tàn hoang vu và tiêu diệt hết những ai ra vào nơi đó. 8Ta sẽ khiến núi non nó đầy dẫy xác chết. Ai bị giết vì chiến tranh sẽ ngã chết trên đồi núi, trong thung lũng và trong các hố sâu của ngươi. 9Ta sẽ khiến ngươi thành nơi đổ nát đời đời; sẽ không còn ai ở trong các thành phố ngươi nữa. Rồi ngươi sẽ biết rằng ta là Chúa.

10Ngươi nói, 'Hai dân tộc Ít-ra-en và Giu-đa, hai xứ nầy sẽ thuộc về ta. Ta sẽ lấy chúng làm tài sản.'

Nhưng Chúa có ở đó. 11Cho nên Chúa là Thượng Đế phán: 'Thật như ta hằng sống, ta sẽ đối xử với ngươi như ngươi đã đối xử với chúng. Ngươi tức giận và ganh tị vì ngươi ghét chúng. Cho nên ta sẽ trừng phạt ngươi để cho dân Ít-ra-en thấy rằng ta là ai. 12Rồi ngươi sẽ biết rằng ta, Chúa, đã nghe tất cả những điều sỉ nhục ngươi về các núi non của Ít-ra-en.' Ngươi nói, 'Chúng đã bị điêu tàn rồi. Chúng đã trở thành mồi ngon cho chúng ta.' 13Ngươi không ngưng nói lời kiêu căng nghịch lại ta. Ta đã nghe ngươi nói. 14Cho nên Chúa là Thượng Đế phán: Khắp đất sẽ vui mừng khi ta biến ngươi thành nơi điêu tàn hiu quạnh. 15Ngươi đã vui mừng khi xứ Ít-ra-en bị tiêu hủy, nhưng ta cũng sẽ khiến cho ngươi cùng chung số phận. Hỡi núi Sê-ia và toàn xứ Ê-đôm, các ngươi sẽ trở thành nơi điêu tàn hiu quạnh. Rồi các ngươi sẽ biết ta là Chúa."

Ít-ra-en sẽ hồi hương

36 1"Hỡi con người, hãy nói tiên tri về các núi Ít-ra-en: Hỡi các núi non Ít-ra-en, hãy nghe lời phán của Chúa. 2Chúa là Thượng Đế phán: Kẻ thù đã nói về ngươi, 'A ha! Nay những núi non[a] cổ xưa đã thuộc về chúng ta.' 3Cho nên hãy nói tiên tri như sau: Chúa là Thượng Đế phán: 'Chúng đã biến ngươi thành chỗ đổ nát hiu quạnh, và đè bẹp ngươi tứ phía. Ngươi trở thành tài sản của các dân khác. Người ta đã xì xào nói xấu ngươi. 4Cho nên hỡi các núi Ít-ra-en, hãy nghe lời phán của Chúa là Thượng Đế. Chúa là Thượng Đế phán cùng các núi, đồi, thung lũng, dòng suối, các nơi đổ nát hiu quạnh, các thành bị bỏ hoang và đã bị các dân khác cướp bóc và chê cười.' 5Chúa là Thượng Đế phán: 'Ta giận phừng khi ta nói nghịch cùng các dân khác. Ta nghịch cùng dân Ê-đôm là dân chiếm xứ ta cho mình mà hớn hở và trong lòng đầy ganh ghét. Chúng đuổi dân ta ra và chiếm lấy đồng cỏ xanh tươi cho mình.' 6Cho nên hãy nói tiên tri về xứ Ít-ra-en và nói cùng các núi, đồi, dòng suối, và thung lũng rằng: Chúa là Thượng Đế phán: Ta phán trong cơn giận dữ và ganh tức của ta vì các ngươi đã bị các dân khác sỉ nhục. 7Cho nên Chúa là Thượng Đế phán: Ta đoan chắc rằng các dân quanh ngươi cũng sẽ phải bị sỉ nhục.

8Nhưng hỡi các ngươi là núi của Ít-ra-en, các ngươi sẽ đâm nhánh và ra trái cho dân ta vì chúng sắp hồi hương. 9Ta lo cho các ngươi; ta đứng về phía các ngươi. Các ngươi sẽ được cày bừa, và người ta sẽ gieo hạt giống trong các ngươi. 10Ta sẽ tăng số dân đang sống trong các ngươi, toàn dân Ít-ra-en. Các thành phố sẽ có người ở, và các nơi đổ nát sẽ được xây cất lại. 11Ta sẽ gia tăng số người và súc vật đang sống giữa ngươi. Chúng sẽ gia tăng và sinh sản thêm nhiều. Các ngươi sẽ có nhiều người ở như trước kia, và ta sẽ khiến cho ngươi sung túc hơn lúc đầu nữa. Rồi các ngươi sẽ biết ta là Chúa. 12Ta sẽ khiến dân Ít-ra-en bước đi trên ngươi và làm chủ ngươi, còn ngươi sẽ thuộc về chúng. Ngươi sẽ không bao giờ bắt con cái chúng đi nữa.

13Chúa là Thượng Đế phán: Người ta nói về ngươi, 'Ngươi ăn nuốt dân chúng và bắt các con cái khỏi dân tộc mình.' 14Nhưng ngươi sẽ không ăn nuốt dân hay bắt con cái chúng nữa, Chúa là Thượng Đế phán vậy. 15Ta sẽ không

[a] **36:2 núi non** Nguyên văn, "các nơi cao," thường là nói đến những nơi thờ phụng. Xem từ ngữ "đồi cao" hay "nơi cao" trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

khiến ngươi nghe những lời sỉ nhục từ các dân nữa; ngươi sẽ không chịu nhục vì chúng nó nữa. Ngươi sẽ không khiến cho dân tộc mình thua kém nữa, CHÚA là Thượng Đế phán vậy."

Chúa sẽ bảo vệ danh Ngài

16CHÚA phán cùng tôi rằng: 17"Hỡi con người, khi dân Ít-ra-en còn sống trong xứ, chúng làm nó ô dơ vì những hành động của chúng. Hành vi chúng dơ bẩn giống như khi đàn bà có kinh nguyệt. 18Cho nên ta trút cơn giận ta trên chúng vì máu mà chúng đổ ra trên đất và vì chúng đã làm ô dơ đất do các hình tượng của chúng. 19Ta phân tán chúng ra khắp các dân và trải chúng ra khắp mọi nước. Ta trừng phạt chúng vì lối sống và hành vi của chúng. 20Chúng làm dơ bẩn danh thánh ta trong các nước mà chúng bị đày đến. Các dân tộc nói về chúng nó như sau: 'Đây là dân của CHÚA nhưng chúng phải bỏ xứ mà Ngài ban cho chúng.' 21Nhưng ta quan tâm đến danh thánh ta mà dân Ít-ra-en đã làm ô dơ trong các nước mà chúng bị đày đến.

22Cho nên hãy bảo dân Ít-ra-en, Chúa là Thượng Đế phán: 'Hỡi Ít-ra-en, ta sẽ ra tay hành động nhưng không phải vì các ngươi. Ta sẽ ra tay hành động vì danh thánh ta mà các ngươi đã làm ô dơ trong các nước mà các ngươi bị đày đến. 23Ta sẽ chứng tỏ sự thánh khiết của danh lớn ta, tức danh đã bị khinh thường giữa các nước. Các ngươi đã làm ô dơ danh ấy giữa các dân tộc, nhưng chúng sẽ biết rằng ta là CHÚA khi ta tỏ mình ra thánh trước mắt chúng, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.'"

24"Ta sẽ rút các ngươi ra từ các dân và gom các ngươi lại từ các nước và mang các ngươi về xứ mình. 25Rồi ta sẽ rưới nước tinh sạch lên các ngươi, thì các ngươi sẽ được sạch. Ta sẽ tẩy sạch mọi điều ô uế và các thần tượng của các ngươi. 26Ngoài ra ta cũng sẽ dạy các ngươi tôn kính ta hoàn toàn, và ta sẽ đặt một lối suy nghĩ mới vào trong lòng các ngươi. Ta sẽ lấy lòng ương ngạnh bằng đá ra khỏi các ngươi và ban cho các ngươi lòng vâng phục bằng thịt. 27Ta sẽ đặt Thần Linh ta vào trong các ngươi[a] và giúp các ngươi sống bằng qui tắc và vâng theo luật lệ ta hoàn toàn. 28Các ngươi sẽ sống trong xứ mà ta đã cấp cho tổ tiên các ngươi. Các ngươi sẽ làm dân ta, và ta sẽ làm Thượng Đế các ngươi. 29Như thế ta sẽ tẩy sạch mọi ô uế nơi các ngươi. Ta sẽ khiến lúa thóc đến và mọc lên, ta sẽ không sai thời kỳ đói kém đến để làm hại các ngươi nữa. 30Ta sẽ gia tăng mùa màng của ruộng vườn các ngươi để các ngươi sẽ không còn bị sỉ nhục giữa các dân vì đói kém nữa. 31Rồi các ngươi sẽ nhớ lại những đường lối và hành vi ác của mình, thấy rằng chúng không tốt đẹp, các ngươi sẽ tự ghét mình vì những tội lỗi và các hành vi ghê tởm của mình mà ta ghét. 32Ta muốn các ngươi biết rằng không phải ta sắp làm những điều đó vì các ngươi đâu, Chúa là Thượng Đế phán vậy. Hỡi Ít-ra-en, hãy xấu hổ vì lối sống của mình.

33Cho nên CHÚA là Thượng Đế phán như sau: 'Trong ngày ta làm sạch tội các ngươi thì ta sẽ làm cho các thành phố có dân cư trú ngụ trở lại, và những nơi bị hủy phá sẽ được xây cất lại. 34Đất hoang vu sẽ được cày bừa trở lại để không còn tiêu điều mà ai đi qua lại cũng thấy.' 35Họ sẽ bảo, 'Xứ nầy trước kia tiêu điều nhưng nay trở nên như vườn Ê-đen. Các thành phố trước kia bị tiêu hủy, hoang tàn, nhưng nay được phòng vệ và có dân ở.' 36Rồi các dân tộc còn sống quanh ngươi sẽ biết rằng ta, CHÚA, đã xây lại những gì đã bị phá hủy và trồng lại những nơi hoang vu. Ta, CHÚA, đã phán, ta sẽ thực hiện điều đó."

37CHÚA là Thượng Đế phán: "Ta sẽ để cho dân Ít-ra-en cầu xin ta làm lại điều nầy cho chúng: Ta sẽ khiến dân cư chúng gia tăng như bầy chiên. 38Chúng sẽ đông như bầy chiên được mang đến Giê-ru-sa-lem trong những ngày lễ thánh. Các thành phố điêu tàn của nó

[a] 36:27 Ta sẽ đặt Thần Linh ta vào trong các ngươi Hay "Ta sẽ khiến cho Thần Linh ta sống trong các ngươi."

sẽ đông đúc người. Rồi chúng sẽ biết
rằng ta là CHÚA."

Sự hiện thấy về các xương khô

37 1Tôi cảm biết quyền năng CHÚA
trên tôi và Thần Linh[a] CHÚA
mang tôi đi rồi đặt tôi xuống giữa một
thung lũng[b]. Ở đó đầy xương người.
2Ngài dẫn tôi đi giữa đống xương, tôi
thấy vô số xương, tất cả đều khô lắm.
3Rồi Ngài hỏi tôi, "Hỡi con người, các
xương nầy có sống được không?"

Tôi thưa, "Chúa ơi, chỉ một mình
Ngài biết điều đó."

4Ngài bảo tôi, "Hãy nói tiên tri cùng
các xương nầy và bảo chúng, 'Hỡi các
xương khô, hãy nghe lời phán của CHÚA.
5CHÚA là Thượng Đế phán cùng các
ngươi: Ta sẽ cho hơi sống[c] vào trong
các ngươi để các ngươi sống lại. 6Ta sẽ
đặt các bắp thịt và thịt vào các ngươi và
lấy da bọc các ngươi. Sau đó ta sẽ thở
hơi vào để các ngươi sống lại. Rồi các
ngươi sẽ biết ta là CHÚA.'"

7Vì vậy tôi nói tiên tri theo như CHÚA
đã dặn. Trong khi tôi đang nói tiên tri
thì có tiếng lọc cọc. Các xương cốt nhập
lại với nhau. 8Tôi nhìn thì thấy các bắp
thịt gắn vào xương, thịt mọc lên, và da
bọc lấy xương nhưng không có hơi thở
trong các xương đó.

9Rồi Ngài bảo tôi, "Hãy nói tiên tri
cùng gió. Hỡi con người, hãy nói tiên
tri cùng gió rằng, 'CHÚA là Thượng Đế
phán: Hỡi gió, hãy đến từ bốn phương
và thổi trên những kẻ bị giết nầy để
chúng sống lại.'" 10Nên tôi nói tiên tri
theo như CHÚA truyền. Rồi hơi sống
thổi vào, chúng sống lại, đứng lên và
trở thành một đạo quân rất đông.
11Rồi Ngài bảo tôi, "Hỡi con người, các xương
nầy giống như dân Ít-ra-en. Chúng
bảo, 'Xương cốt chúng tôi khô[d], hi vọng
chúng tôi không còn. Chúng tôi bị tiêu
diệt rồi.' 12Cho nên hãy nói tiên tri cùng
chúng rằng, 'CHÚA là Thượng Đế phán:
Hỡi dân ta, ta sẽ mở mồ mả các ngươi
và khiến các ngươi bước ra khỏi mồ mả
mình. Rồi ta sẽ mang các ngươi về xứ
Ít-ra-en. 13Hỡi dân ta, các ngươi sẽ biết
rằng ta là CHÚA khi ta mở cửa mả các
ngươi và khiến các ngươi bước ra khỏi
đó. 14Ta sẽ đặt Thần Linh ta vào trong
các ngươi và các ngươi sẽ sống lại. Ta
sẽ đặt các ngươi vào xứ mình. Rồi các
ngươi sẽ biết rằng ta, CHÚA, đã phán
và thực hiện điều đó, CHÚA phán vậy.'"

Giu-đa và Ít-ra-en sẽ thống nhất

15CHÚA phán cùng tôi rằng, 16"Hỡi con
người, hãy lấy một cây gậy và ghi trên
đó, 'Dành cho Giu-đa và toàn dân Ít-
ra-en[e].' Rồi lấy một cây gậy khác và ghi
trên đó, 'Gậy của Ép-ra-im, dành cho
Giô-xép và toàn dân Ít-ra-en cùng với
người.' 17Rồi nhập hai cây gậy lại với
nhau làm một để trong tay ngươi chỉ
cầm một cây gậy mà thôi.

18Khi dân ngươi yêu cầu, 'Xin hãy
giải thích điều ông làm,' 19thì hãy bảo
chúng, 'CHÚA là Thượng Đế phán: Ta
sẽ lấy cây gậy dành cho Giô-xép và các
chi tộc Ít-ra-en cùng với người, tức gậy
trong tay Ép-ra-im và ta sẽ để gậy đó
chung với gậy của Giu-đa. Ta sẽ nhập
hai cây gậy làm một, trong tay ta chỉ có
một cây gậy thôi.' 20Hãy cầm các cây gậy
mà ngươi đã ghi các tên đó trong tay
ngươi để dân chúng nhìn thấy. 21Hãy
nói cùng dân chúng rằng, 'CHÚA là
Thượng Đế phán: Ta sẽ rút dân Ít-ra-en
ra khỏi các dân mà chúng bị lưu đày. Ta
sẽ gom chúng lại từ khắp mọi nơi và
mang chúng về trong xứ mình. 22Ta sẽ
khiến chúng trở thành một dân trong
xứ, trên các núi của Ít-ra-en. Một vị
vua sẽ cai trị chúng. Chúng sẽ không
còn là hai dân tộc nữa; không còn chia
làm hai nước nữa. 23Chúng sẽ không
còn làm ô uế chính mình bằng những
tượng chạm, các hình tượng mà ta

[a] **37:1 Thần Linh** Hay "gió."
[b] **37:1 thung lũng** Có lẽ là thung lũng Ghít-rê-ên, một vùng bình nguyên phì nhiêu, nơi xảy ra nhiều trận đánh khốc liệt. Thường thường người ta chỉ gọi là "Thung lũng."
[c] **37:5 hơi sống** Hay "gió" hoặc "thần linh."
[d] **37:11 Xương cốt chúng tôi khô** Nghĩa là "Chúng tôi không còn sức sống nữa."
[e] **37:16 toàn dân Ít-ra-en** Hay "bạn hữu nó." Đây là một lối chơi chữ. Cụm từ "bạn hữu nó" nghĩa là "nhập chung lại với nhau."

ghét, hay bằng các tội lỗi chúng. Ta sẽ giải cứu chúng ra khỏi mọi cách chúng phạm tội và chống nghịch ta, ta sẽ tẩy sạch chúng. Rồi chúng sẽ làm dân ta, ta sẽ làm Thượng Đế chúng.'

24Đa-vít, tôi tớ ta sẽ làm vua trên chúng, và chúng sẽ chỉ có một người chăn mà thôi. Chúng sẽ sống theo qui tắc và vâng theo luật lệ ta. 25Chúng sẽ sống trong xứ mà ta ban cho Gia-cốp, tôi tớ ta, xứ mà tổ tiên chúng đã sống. Chúng sẽ sống trong xứ đó đời đời: từ chúng cho đến con cháu chúng. Đa-vít, kẻ tôi tớ ta sẽ làm vua trên chúng đời đời. 26Ta sẽ lập giao ước hoà bình với chúng, một giao ước còn đời đời. Ta sẽ đặt chúng vào trong xứ và khiến dân số chúng gia tăng. Rồi ta sẽ đặt đền thờ ta ở giữa chúng đời đời. 27Ta sẽ ở giữa chúng. Ta sẽ làm Thượng Đế chúng, còn chúng sẽ làm dân ta. 28Khi đền thờ ta ở giữa chúng đời đời thì các dân sẽ biết rằng ta, CHÚA, đã khiến cho Ít-ra-en ra thánh."

Lời tiên tri nghịch cùng dân Gót

38 1CHÚA phán cùng tôi rằng, 2"Hỡi con người, hãy hướng về Gót, xứ của Ma-gót, quan trưởng của các dân Mê-séc và Tu-banh. Hãy nói tiên tri nghịch cùng nó 3như sau, CHÚA phán: 'Hỡi Gót, quan trưởng của Mê-séc và Tu-banh, ta nghịch ngươi. 4Ta sẽ xoay ngươi lại và đặt móc vào hàm ngươi. Ta sẽ mang ngươi ra cùng với toàn đạo quân ngươi, ngựa, người cỡi ngựa, tất cả đều mặc quân phục bảnh bao. Đó là một đạo quân đông có thuẫn lớn và nhỏ cùng gươm giáo. 5Ba-tư, Cút, và Phút sẽ cùng ra với chúng, tất cả đều mang thuẫn và nón sắt. 6Ngoài ra cũng sẽ có Gô-me cùng toàn đạo quân nó, dân Tô-ga-ma[a] từ miền cực Bắc cùng toàn đạo quân nó, tức nhiều dân tộc cùng đi với ngươi.

7Hãy chuẩn bị. Ngươi và toàn thể các đạo quân đã đến cử ngươi làm tư lệnh cho chúng, hãy chuẩn bị. 8Sau một thời gian lâu ngươi sẽ được kêu ra phục vụ. Sau các năm đó các ngươi sẽ đến trong xứ đã được xây dựng lại từ chiến tranh. Dân trong xứ sẽ họp lại từ nhiều nước đến các núi của Ít-ra-en, vốn hoang vu trong một thời gian khá lâu. Các dân đó đã được lấy ra từ nhiều nước, và chúng đều sẽ sống yên ổn. 9Ngươi sẽ đến như vũ bão. Ngươi, toàn quân, và nhiều quốc gia cùng với ngươi sẽ như mây phủ đầy xứ.'

10CHÚA là Thượng Đế phán: 'Lúc đó sẽ có những ý nghĩ trong đầu ngươi, rồi ngươi sẽ nghĩ ra mưu ác.' 11Ngươi sẽ nói, 'Ta sẽ đi nghịch lại xứ có thành không vách. Ta sẽ tấn công những kẻ đang sống an lành. Tất cả đều sống trong thành không vách, không cửa hay thanh cài. 12Ta sẽ chiếm của báu và đoạt chiến lợi phẩm. Ta sẽ ra sức chống nghịch các nơi đổ nát đã được xây lại mà bây giờ có dân cư sống. Ta sẽ tấn công chúng là những kẻ đã được gom lại từ nhiều dân, tức những người đã trở nên giàu có vì có đông gia súc, của cải, là những người sống ở trung tâm thế giới[b].' 13Sê-ba, Đê-đan, các con buôn ở Tạt-si, cùng các làng mạc nó sẽ bảo các ngươi, 'Các ngươi đến để chiếm của báu phải không? Các ngươi kéo quân đến để đoạt chiến lợi phẩm phải không? Có phải các ngươi mang quân đến để cướp đoạt vàng, bạc, gia súc và của cải không?'

14Cho nên, hỡi con người, hãy nói tiên tri cùng Gót rằng, CHÚA là Thượng Đế phán: 'Nay dân Ít-ra-en ta đã sống yên ổn, ngươi sẽ biết điều đó. 15Ngươi và nhiều người từ xứ ngươi nơi miền cực Bắc sẽ kéo đến. Ngươi sẽ kéo một đội quân đông theo ngươi, một đội quân hùng mạnh, ai nấy đều cỡi ngựa. 16Ngươi sẽ tấn công dân Ít-ra-en ta như mây phủ kín đất. Việc nầy sẽ xảy ra vào những ngày sắp đến khi ta đưa ngươi nghịch lại xứ ta. Hỡi Gót, lúc đó các dân sẽ biết ta khi chúng nhìn thấy ta tỏ sự thánh khiết của ta khi ta thực hiện mọi điều qua ngươi.'

[a] ***38:6* Tô-ga-ma** Hay "Bết Tô-ga-ma."

[b] ***38:12* trung tâm thế giới** Hay "trục giao thông giữa các con đường." Nghĩa là các cường quốc phải đi qua trục nầy để đến các quốc gia khác.

17Chúa là Thượng Đế phán: 'Ngươi
là người mà ta đã nói đến trước kia. Ta
phán qua các tôi tớ ta, tức các nhà tiên
tri trong Ít-ra-en là những người đã
nói tiên tri trong nhiều năm rằng ta
sẽ đưa ngươi nghịch lại chúng. 18Sự
việc sẽ xảy ra như sau: Vào ngày Gót
tấn công xứ Ít-ra-en, ta sẽ nổi thịnh nộ,
Chúa là Thượng Đế phán vậy. 19Trong
cơn ganh tức và giận dữ, ta nói với
ngươi rằng sẽ có động đất mạnh trong
Ít-ra-en. 20Cá biển, chim trời, dã thú,
côn trùng bò trên đất, và mọi dân trên
thế giới sẽ run sợ trước mặt ta. Ngoài
ra núi non cũng sẽ bị ném xuống, các
ghềnh đá sẽ ngã xuống, và mọi vách
đều sẽ sập xuống đất. 21Rồi ta sẽ kêu
gọi một cuộc chiến tranh nghịch
cùng[a] Gót trên các núi của ta, Chúa
là Thượng Đế phán vậy. Mọi người sẽ
dùng gươm chém giết quân lính cạnh
mình. 22Ta sẽ trừng phạt Gót bằng
bệnh tật và chết chóc. Ta sẽ sai mưa
lũ, mưa đá, và diêm sinh cháy trên Gót,
quân đội nó, và những quốc gia theo
nó. 23Rồi ta sẽ tỏ cho chúng biết ta cao
cả như thế nào. Ta sẽ tỏ ra sự thánh
khiết ta. Ta sẽ tỏ mình ta cho nhiều
dân tộc thấy. Rồi chúng sẽ biết ta là
Chúa.'"

Cái chết của Gót và quân đội người

39 1"Hỡi con người, hãy nói tiên tri
nghịch cùng Gót như sau, 'Chúa
là Thượng Đế phán: Hỡi Gót, ta nghịch
ngươi là quan trưởng của Mê-séc và
Tu-banh. 2Ta sẽ xoay ngươi lại và dắt
ngươi đi. Ta sẽ mang ngươi từ xứ cực
Bắc, đưa ngươi đến tấn công các núi
của Ít-ra-en. 3Ta sẽ hất dây cung của
ngươi khỏi tay trái ngươi và ném xuống
đất các mũi tên khỏi tay phải ngươi.
4Ngươi, toàn thể quân lính ngươi và
các dân đi theo ngươi sẽ ngã chết trên
các núi của Ít-ra-en. Ta sẽ cho chim
trời và dã thú ăn thịt ngươi. 5Ngươi sẽ
ngã xuống đất vì ta đã phán, Chúa là
Thượng Đế phán vậy. 6Ta sẽ sai lửa đến
trên Ma-gót và những kẻ sống bình yên
ở các vùng duyên hải. Rồi chúng sẽ biết
ta là Chúa.

7Ta sẽ tỏ cho mọi người trong Ít-ra-en
biết ta, ta sẽ không để danh ta bị làm ô
dơ nữa. Rồi các dân sẽ biết ta là Chúa,
Đấng Thánh của Ít-ra-en. 8Ngày đó
đang đến! Nó sẽ đến, Chúa là Thượng
Đế phán vậy. Thời kỳ mà ta nói đang
đến.

9Rồi những kẻ sống trong các thành
phố của Ít-ra-en sẽ kéo ra thiêu đốt
các vũ khí của quân thù. Chúng sẽ đốt
sạch các thuẫn lớn và nhỏ, cung và tên,
gậy gộc, và gươm giáo. Chúng sẽ dùng
các vũ khí để chụm lửa trong bảy năm.
10Chúng sẽ không cần lấy cây trong
đồng hay chặt củi trong rừng vì chúng
sẽ dùng vũ khí làm củi. Như thế chúng
sẽ cướp lại của báu của những kẻ đã
cướp của báu chúng, và đoạt lại chiến
lợi phẩm của những kẻ đã đoạt chiến
lợi phẩm của chúng, Chúa là Thượng
Đế phán vậy.

11Lúc đó ta sẽ cho Gót một nơi chôn
cất trong Ít-ra-en, trong Thung lũng
của Lữ khách[b], về phía Đông Biển Chết.
Nó sẽ nằm chận đường của lữ khách.
Gót và toàn quân nó sẽ được chôn cất
ở đó cho nên người ta gọi đó là Thung
lũng của đạo quân Gót.

12Dân Ít-ra-en sẽ chôn cất chúng
trong bảy tháng để dọn dẹp đất cho
sạch. 13Toàn dân trong xứ sẽ chôn cất
chúng, và chúng sẽ được tôn trọng
trong ngày chiến thắng của ta, Chúa là
Thượng Đế phán vậy.

14Dân Ít-ra-en sẽ chọn những người
dọn sạch đất. Cùng với nhiều người
khác, họ sẽ chôn cất các lính của Gót
đang còn nằm chết trên đất. Sau bảy
tháng, chúng vẫn còn tìm các xác chết.
15Khi đi qua xứ, ai thấy xương người thì
sẽ đánh dấu ngay đó. Dấu sẽ ở đó cho
đến khi những kẻ đào mồ chôn xương
cốt đến đem về chôn trong Thung lũng
của Đạo quân Gót. 16Sẽ có một thành ở

[a] **38:21 chiến tranh nghịch cùng** Đây là theo bản cổ Hi-lạp. Bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ ghi "lưỡi gươm nghịch cùng."

[b] **39:11 Thung lũng của Lữ khách** Đây là một lối chơi chữ trên địa danh Thung lũng A-ra-ba.

đó mang tên Ha-mô-na[a]. Vậy chúng sẽ dọn sạch đất trở lại.'"

17"Hỡi con người, Chúa là Thượng Đế phán: Hãy nói cùng mọi loài chim trời và dã thú: 'Bay hãy đến, hãy tụ tập lại! Từ bốn phương hãy tụ họp quanh của lễ ta, một của lễ lớn mà ta sẽ dọn cho các ngươi trên các núi của Ít-ra-en. Hãy ăn thịt và uống máu đi! 18Bay hãy ăn thịt của những kẻ mạnh dạn và uống máu của các nhà cầm quyền trên đất như thể ăn thú vật mập béo từ Ba-san: chiên đực, chiên con, dê, và bò đực. 19Bay hãy ăn và uống của lễ mà ta đã dọn cho bay, hãy ăn mỡ cho đến khi no và uống máu cho đến khi say. 20Tại bàn tiệc ta bay hãy ăn cho đến khi no nê ngựa, và người cỡi, các người mạnh dạn và các binh sĩ,' Chúa là Thượng Đế phán vậy.

21Ta sẽ tỏ ra vinh hiển ta giữa các dân. Các dân tộc sẽ thấy quyền lực ta khi ta trừng phạt chúng. 22Từ lúc đó trở đi dân Ít-ra-en sẽ biết rằng ta là Chúa, là Thượng Đế của chúng. 23Các dân sẽ biết rằng lý do Ít-ra-en bị bắt làm tù đày là vì chống nghịch ta. Vì vậy ta quay mặt khỏi chúng và giao chúng cho các kẻ thù cho đến khi tất cả đều đã chết trong chiến tranh. 24Vì chúng không tinh sạch và phạm tội cho nên ta trừng phạt chúng và quay mặt khỏi chúng.

25Nên Chúa là Thượng Đế phán: Bây giờ ta sẽ mang dân Gia-cốp trở về từ chốn lưu đày và ta sẽ tỏ lòng nhân ái trên toàn dân Ít-ra-en. Vì ta sẽ phục hồi danh thánh ta. 26Chúng sẽ quên sự sỉ nhục mình và không còn nhớ chúng đã từ bỏ ta khi chúng đang sống an ninh trong xứ mình mà không bị ai làm cho lo sợ. 27Ta sẽ mang chúng trở về từ các xứ khác và gom chúng lại từ xứ của các kẻ thù chúng. Ta sẽ dùng dân ta để chứng tỏ cho các dân tộc khác biết rằng ta là Đấng Thánh. 28Rồi dân ta sẽ biết rằng ta là Chúa, là Thượng Đế của chúng vì ta đã đày chúng đến các nước, nhưng rồi ta mang chúng về xứ mình, không chừa lại một ai. 29Ta sẽ không quay mặt khỏi chúng nữa vì ta sẽ đặt Thần Linh ta vào trong lòng dân Ít-ra-en, Chúa là Thượng Đế phán vậy."

Đền thờ mới

40 1Lúc đó là đầu năm, vào ngày mười trong tháng[b], năm tù đày thứ hai mươi lăm, tức năm thứ mười bốn sau khi Giê-ru-sa-lem bị chiếm. Hôm đó tôi cảm biết quyền năng của Chúa, Ngài mang tôi đến Giê-ru-sa-lem. 2Trong sự hiện thấy của Thượng Đế, Ngài mang tôi đến đất Ít-ra-en và đặt tôi xuống một hòn núi rất cao. Về phía Nam của núi có nhiều toà nhà trông giống như một thành phố. 3Ngài mang tôi đến gần các toà nhà đó thì tôi thấy một người giống như làm bằng đồng đứng nơi cổng. Trong tay người cầm một sợi dây vải và một cây thước, cả hai dùng để đo. 4Người bảo tôi rằng, "Hỡi con người, hãy lấy mắt mà nhìn, lấy tai mà nghe. Hãy để ý đến những điều ta sẽ chỉ cho ngươi vì đó là lý do khiến ngươi được mang đến đây. Hãy thuật lại cho Ít-ra-en tất cả những gì ngươi thấy."

Cửa Đông

5Tôi thấy có một vách bao quanh khu vực đền thờ. Thước đo trong tay người đó dài ba thước[c]. Vậy người đo vách thì thấy dầy ba thước và cao ba thước.

6Rồi người đi đến cửa Đông. Người bước lên các bậc thềm và đo khoảng trống của cửa vào thì thấy sâu ba thước. 7Các phòng của những người gác đền thờ đều dài ba thước và ngang cũng ba thước. Vách nhô ra giữa các phòng của các người gác dầy khoảng gần ba thước[d]. Khoảng trống của cửa kế cận vòm cung đối diện đền thờ là ba thước.

8Rồi người đo vòm cửa. 9Vòm đó sâu khoảng bốn thước, các vách hông của

[a] ***39:16*** **Ha-mô-na** Nghĩa là "đám đông" hay "một đoàn."

[b] ***40:1*** **ngày mười trong tháng** Đó là Ngày Đại lễ Chuộc tội, năm 573 trước Công nguyên. Xem Lê-vi 23:26; 25:9.

[c] ***40:5*** **ba thước** Nguyên văn, "6 cu-bít" (khoảng 3,1 thước).

[d] ***40:7*** **gần ba thước** Nguyên văn, "5 cu-bít" (khoảng 2,6 thước.)

nó dầy ba thước. Vòm cửa hướng về
phía đền thờ.
10Ở mỗi bên của cửa Đông có ba
phòng, ngang và dài đều bằng nhau.
Vách ngăn mỗi phòng đều dầy bằng
nhau. 11Người đo chiều ngang của lối
vào cửa thì thấy rộng năm thước. Chiều
rộng của cửa vào khoảng sáu thước rưỡi.
12Trước mỗi phòng có một vách thấp
có chiều cao khoảng nửa thước. Cạnh
của các phòng đều ba thước. 13Người đo
cửa vào từ mái của phòng nầy cho đến
mái của phòng kế cận thì thấy chiều
dài từ cửa nầy đến cửa đối diện là mười
ba thước. 14Người cũng đo vòm cửa thì
thấy rộng khoảng mười hai thước. Sân
bao quanh vòm cửa. 15Từ phía trước
của phía ngoài cửa cho đến phía trước
của vòm cửa phía trong là hai mươi
sáu thước. 16Hai bên các phòng và vòm
cửa đều có các cửa sổ nhỏ[a]. Cửa sổ của
phía đối diện cửa hẹp hơn. Mỗi vách
của phòng đều có khắc hình cây chà là.

Sân ngoài

17Rồi người mang tôi vào sân ngoài thì
tôi thấy các phòng và một lối đi bằng
đá quanh sân. Quanh lối đi có ba mươi
phòng. 18Lối đi chạy dọc theo cửa và
chiều ngang lối đi bằng chiều ngang
của cửa. Đó là lối đi bên dưới. 19Rồi
người đo từ vách ngoài vào vách trong.
Sân ngoài giữa hai vách đó là năm
mươi thước về phía Đông và phía Bắc.

Cửa Bắc

20Người đo chiều dài và chiều ngang
của cửa Bắc dẫn tới sân ngoài. 21Kích
thước của ba phòng mỗi bên, vách
trong, và các vòm cửa đều bằng với cửa
đầu tiên. Kích thước đó dài hai mươi
lăm thước và rộng mười hai thước rưỡi.
22Các cửa sổ, vòm cửa, và các hình chạm
cây chà là đều có kích thước bằng với
cửa Đông. Có bảy bậc thềm đi lên cửa,
còn vòm cửa thì nằm phía đầu trong.
23Sân trong có một cửa đi ngang từ cửa
Bắc giống như cửa Đông. Người đo thì
thấy năm mươi thước từ cửa trong cho
đến cửa ngoài.

Cửa Nam

24Rồi người dẫn tôi đi về phía Nam nơi
tôi thấy một cửa quay về phía Nam.
Người đo vách trong và vòm cửa của
nó thì thấy giống y kích thước của các
cửa kia. 25Cửa và vòm cửa có cửa sổ
bao quanh giống như các cửa kia. Kích
thước chúng là hai mươi lăm thước
chiều dài và mười hai thước rưỡi chiều
ngang. 26Có bảy bậc thềm dẫn đến cửa
nầy. Vòm cửa của nó nằm phía đầu
trong và các vách trong của nó đều
chạm hình cây chà là. 27Sân trong có
một cửa về phía Nam. Người đo từ cửa
nầy đến cửa kia về phía Nam thì thấy
năm mươi thước.

Sân trong

28Rồi người mang tôi qua cửa Nam vào
sân trong. Cửa vào sân trong có kích
thước y như các cửa của vách ngoài.
29Các phòng của cửa sân phía Nam,
các vách trong, và vòm cửa đều có kích
thước y như các cửa vào của vách ngoài.
Cửa vào và vòm cửa có các cửa sổ bao
quanh. Chiều dài cửa vào là hai mươi
lăm thước và ngang mười hai thước
rưỡi. 30Chiều dài của mỗi vòm cửa của
mỗi cửa trong là mười hai thước rưỡi,
ngang khoảng hai thước rưỡi. 31Vòm
cửa bên trong phía Nam đối diện sân
ngoài. Các vách hông đều có chạm hình
cây chà là và có cầu thang gồm tám bậc.
32Người mang tôi vào sân trong về phía
Đông. Người đo cổng Đông bên trong
thì thấy nó cùng kích thước như các
cổng vào khác. 33Các phòng của cổng
Đông, các vách trong, vòm cửa đều có
cùng kích thước như các cổng vào khác.
Có các cửa sổ bao quanh cổng vào và
vòm cửa. Cổng Đông bên trong dài hai
mươi lăm thước, ngang mười hai thước
rưỡi. 34Vòm cửa nằm đối diện sân ngoài.
Có các hình khắc cây chà là trên vách
trong của mỗi phía, còn cầu thang có
tám bậc.
35Rồi người mang tôi đến cửa Bắc
bên trong. Người đo cửa thì thấy cùng

[a] **40:16 cửa sổ nhỏ** Dùng để quân lính bắn tên vào quân thù.

một kích thước như các cửa vào kia.
36Các phòng, vách trong, và vòm cửa
đều có cùng kích thước như các cửa vào
khác. Quanh cửa vào có các cửa sổ. Cửa
vào dài hai mươi lăm thước và ngang
mười hai thước rưỡi. 37Vòm cửa nằm
đối diện sân ngoài. Có các hình khắc
cây chà là trên các vách trong ở mỗi bên,
cầu thang có tám bậc.

Phòng để chuẩn bị của tế lễ

38Có một phòng có cửa mở ra phía vòm
cửa của cửa phía Bắc bên trong. Trong
phòng nầy các thầy tế lễ rửa các con
thú dùng làm của lễ thiêu. 39Mỗi bên
của vòm có hai cái bàn trên đó người
ta giết các con thú để làm của lễ thiêu,
của lễ tẩy sạch và của lễ chuộc lỗi. 40Bên
ngoài, gần mỗi vách hông của vòm cửa,
nơi cửa Bắc, có hai cái bàn nữa. 41Vậy có
bốn cái bàn bên trong cửa vào, và bốn
cái bàn bên ngoài. Tổng cộng có tám cái
bàn để cho các thầy tế lễ giết các con
thú làm của lễ. 42Có bốn cái bàn làm
bằng đá đẽo dùng cho của lễ thiêu. Các
bàn nầy dài khoảng tám tấc, rộng tám
tấc, và cao sáu tấc. Trên các bàn đó thầy
tế lễ để những đồ dùng giết các con thú
để làm của lễ thiêu và các của lễ khác.
43Có các móc máng thịt dài khoảng một
tấc gắn vào trong tất cả các vách. Thịt
dùng cho các của lễ được đặt trên bàn.

Phòng của các thầy tế lễ

44Có hai phòng[a] bên sân trong. Một
phòng nằm cạnh cửa Bắc và quay về
phía Nam. Phòng kia bên cạnh cửa
Nam quay về phía Bắc. 45Người bảo tôi,
"Phòng quay về phía Nam dành cho các
thầy tế lễ phục vụ trong khu vực đền
thờ, 46còn phòng quay về phía Bắc dành
cho các thầy tế lễ phục vụ nơi bàn thờ.
Nhóm thầy tế lễ thứ hai nầy là con cháu
Xa-đốc, tức con cháu Lê-vi duy nhất có
thể đến gần Chúa để phục vụ Ngài."
47Người đo sân trong. Sân đó hình
vuông, mỗi cạnh dài năm mươi thước.
Bàn thờ nằm phía trước của đền thờ.

Vòm cửa của đền thờ

48Người mang tôi đến vòm cửa của
đền thờ và đo mỗi vách hông của vòm.
Vách dầy khoảng một thước rưỡi. Cửa
vào rộng bảy thước. Các vòm cửa vào
rộng khoảng bảy thước. 49Vòm cửa dài
mười thước, rộng sáu thước, có mười
bậc thang đi lên. Các cột nằm cạnh các
vách hông, hai bên của cổng vào.

Nơi thánh của đền thờ

41 1Người mang tôi đến nơi thánh
và đo các vách hông, vách dầy ba
thước. 2Cổng vào rộng năm thước. Các
vách dọc theo cửa vào rộng hai thước
rưỡi. Người đo Nơi Thánh thì thấy dài
hai mươi thước, ngang mười thước.

Nơi Chí thánh trong đền thờ

3Rồi người đi vào trong đo vách hông
của cửa vào kế tiếp. Mỗi cái dầy một
thước. Cửa rộng ba thước, và mỗi vách
kế bên dầy hơn ba thước rưỡi. 4Người
đo phòng ở cuối Nơi Thánh. Phòng
dài mười thước và ngang mười thước.
Người bảo tôi, "Đây là Nơi Chí Thánh."

Các phòng khác quanh đền thờ

5Rồi người đo vách của đền thờ. Vách
đó dày ba thước. Quanh đền thờ có các
phòng bên cạnh rộng hai thước. 6Các
phòng bên cạnh nằm trên ba từng liên
tiếp nhau, mỗi từng có ba mươi phòng.
Quanh các vách đền thờ có các mé nhô
ra cho các phòng bên. Các phòng trên
nằm trên các mé nhưng không gắn liền
vào các vách đền thờ. 7Các phòng bên
hông quanh đền thờ càng đi lên tầng
cao càng rộng ra, phòng của tầng trên
cùng rộng hơn tầng dưới. Có một cầu
thang từ tầng trệt đi lên tầng trên cùng
qua tầng giữa.

8Tôi cũng thấy đền thờ có một đế
cao bao quanh. Viền của đế là nền của
các phòng bên hông, viền đó dầy ba
thước. 9Vách của các phòng bên hông
dầy khoảng hai thước rưỡi. Có một khu
trống giữa các phòng bên hông của
đền thờ 10và một số phòng khác. Khu
đó rộng mười thước bao quanh đền
thờ. 11Các phòng bên hông có cửa dẫn

[a] **40:44 hai phòng** Hoặc "phòng cho các ca sĩ."

tới khu trống quanh phía ngoài đền thờ. Một cửa quay về phía Bắc, cửa kia quay về phía Nam. Khu trống đều rộng khoảng hai thước rưỡi.

12Tòa nhà đối diện khu riêng về phía Tây rộng ba mươi sáu thước. Vách bao quanh đền thờ dầy khoảng hai thước rưỡi và dài năm mươi thước.

13Rồi người đo đền thờ. Đền thờ dài năm mươi thước. Khu riêng gồm toà nhà và các vách đều nằm trong chiều dài năm mươi thước. 14Ngoài ra phía trước đền thờ và khu riêng về phía Đông rộng năm mươi thước.

15Người đo chiều dài của toà nhà đối diện khu riêng về phía Tây thì thấy khoảng cách từ vách nầy đến vách kia là năm mươi thước.

Nơi Thánh, Nơi Chí Thánh, và vòm cửa ngoài 16đều có vách gỗ. Gần nơi cửa vào, đền thờ có vách bằng gỗ. Gỗ bọc các vách từ sàn lên đến cửa sổ, 17cho đến phần của vách phía trên cửa vào.

Các vách bên trong Nơi Chí Thánh và Nơi Thánh, bên ngoài, trong vòm cửa 18đều có khắc hình các con thú có cánh và cây chà là. Giữa hai con thú chạm là một cây chà là, mỗi con thú có hai mặt. 19Một mặt là mặt người quay về phía cây chà là bên nầy. Mặt kia là mặt sư tử quay về phía cây chà là bên kia. Tất cả đều chạm quanh các vách của đền thờ. 20Từ sàn nhà lên đến phía trên cửa vào có khắc cây chà là và thú có cánh. Các vách của Nơi Thánh 21có các ngạch cửa vuông. Trước Nơi Chí Thánh có vật gì giống như 22bàn thờ bằng gỗ. Cao hơn một thước rưỡi và rộng một thước. Các góc, đế, và cạnh đều làm bằng gỗ. Người bảo tôi, "Đây là cái bàn đặt trước mặt Chúa." 23Cả Nơi Thánh và Nơi Chí Thánh đều có cửa đôi. 24Mỗi cửa có hai cánh mở ra. 25Trên các cánh cửa của Nơi thánh có chạm hình cây chà là và các con thú có cánh giống như các hình chạm trên vách. Ngoài ra có một mái che bằng gỗ bên trên vòm cửa đền thờ. 26Hai bên vách vòm cửa có các cửa sổ và cây chà là. Các phòng bên hông của đền thờ cũng có mái che phía trên cầu thang.

Phòng của các thầy tế lễ

42 1Rồi người dẫn tôi đi về phía Bắc vào trong sân ngoài đến các phòng đối diện khu riêng và toà nhà. 2Các phòng nầy nằm về phía Bắc, dài năm mươi thước, ngang hai mươi lăm thước. 3Sân trong phân cách các phòng nầy và đền thờ rộng mười thước. Phía bên kia các phòng quay về hướng thềm đá của sân ngoài. Các phòng được xây ba từng như các bậc thang, và có hành lang. 4Có một lối đi về phía Bắc của các phòng, rộng năm thước, dài năm mươi thước. Từ lối đi nầy có các cửa dẫn đến các phòng. 5Những phòng trên cùng hẹp hơn vì các hành lang choán chỗ nhiều hơn. Các phòng của tầng thứ nhất và thứ hai của toà nhà rộng hơn. 6Các phòng xây trên ba từng. Chúng không có các cột chống như các cột của sân. Vì thế các phòng trên cùng thụt vào hơn các phòng trên tầng thứ nhất và tầng thứ hai. 7Có một vách ngoài song song với các phòng và sân ngoài. Vách đó chạy phía trước các phòng và dài hai mươi lăm thước. 8Dãy phòng dọc theo sân ngoài dài hai mươi lăm thước, và các phòng đối diện đền thờ dài năm mươi thước. 9Các phòng dưới có một lối vào về phía Đông để ai đi từ sân ngoài đều vào được, 10bắt đầu từ vách cạnh sân.

Phía Nam có các phòng đối diện khu riêng và toà nhà. 11Phía trước các phòng nầy có một lối đi. Các phòng nầy giống như các phòng phía Bắc, kích thước và cửa nẻo đều y như nhau. 12Các phòng phía Nam có cửa giống như các phòng phía Bắc. Có lối vào nơi đầu trống của lối đi bên vách cho nên ai muốn vào từ phía Đông cũng được.

13Người bảo tôi, "Các phòng phía Bắc và phía Nam đối ngang khu riêng là các phòng thánh. Đó là nơi các thầy tế lễ đến gần Chúa để ăn các của dâng cực thánh. Họ cũng để các của dâng cực thánh ở đó như của lễ chay, của lễ tẩy sạch, của lễ chuộc lỗi vì đó là nơi thánh. 14Các thầy tế lễ đi vào Nơi Thánh phải để lại những áo quần dùng phục vụ trong đền thờ tại đó trước khi đi ra sân

ngoài vì đó là các áo quần thánh. Sau khi họ mặc áo quần khác thì họ có thể đi vào khu vực trong đền thờ dành cho dân chúng."

Sân ngoài đền thờ

15Sau khi người đã đo xong khu vực bên trong đền thờ, người mang tôi ra ngoài qua cổng Đông. Người đo toàn thể khu vực đó. 16Người dùng thước đo phía Đông thì thấy dài hai trăm năm mươi thước. 17Người đo phía Bắc thì thấy hai trăm năm mươi thước. 18Người đo phía Nam thì thấy hai trăm năm mươi thước. 19Rồi người đi vòng quanh qua phía Tây để đo thì thấy hai trăm năm mươi thước. 20Vậy người đo bốn phía đền thờ. Khu vực đền thờ có một vách bao quanh dài hai trăm năm mươi thước rộng hai trăm năm mươi thước. Vách đó ngăn cách khu vực thánh và không thánh.

Chúa sẽ ngự giữa dân Ngài

43 1Rồi người dẫn tôi đi ra cổng Đông bên ngoài, 2thì tôi thấy vinh quang Thượng Đế của Ít-ra-en từ phía Đông kéo đến. Âm thanh của vinh quang ấy nghe như tiếng nước chảy ào ào, khiến cả mặt đất chói sáng. 3Dị tượng nầy giống như dị tượng tôi thấy trước đây khi Chúa đến tiêu diệt thành phố và cũng giống như dị tượng tôi thấy bên bờ sông Kê-ba. Tôi liền sấp mặt xuống đất. 4Vinh quang của Chúa ngự xuống khu vực đền thờ qua cổng Đông.

5Rồi Thần Linh[a] của Chúa mang tôi lên đến sân trong. Tại đó tôi thấy vinh quang Chúa phủ đầy đền thờ. 6Có một người đứng cạnh tôi và tôi nghe có tiếng nói cùng tôi từ trong đền thờ. 7Tiếng từ trong đền thờ bảo tôi, "Hỡi con người, đây là ngôi và bệ chân ta. Ta sẽ ở đây đời đời với dân Ít-ra-en ta. Dân Ít-ra-en sẽ không còn làm ô dơ danh ta nữa. Chúng và các vua chúng sẽ không còn làm ô dơ danh ta vì tội nhục dục[b] hay các xác chết của vua chúa chúng nó nữa. 8Các vua trước đây đã làm ô dơ danh ta bằng cách xây cửa của chúng kế cận cửa ta, và cột cửa của chúng kế cột cửa ta, chỉ có một vách ngăn giữa ta với chúng. Chúng làm những điều ta ghét khiến danh ta bị ô dơ cho nên ta nổi giận tiêu diệt chúng. 9Bây giờ chúng hãy ngưng phạm tội nhục dục và lấy các xác chết của các vua chúng khỏi mặt ta thì ta sẽ ở giữa chúng đời đời.

10Hỡi con người, hãy bảo cho dân Ít-ra-en biết về đền thờ để chúng xấu hổ về tội lỗi mình. Hãy để chúng suy nghĩ về đồ án của đền thờ. 11Nếu chúng xấu hổ về những điều mình làm thì cho chúng thấy đồ án và cách kiến trúc của đền thờ. Cho chúng thấy các cổng ra vào, các kiểu, các qui tắc và những điều giáo huấn. Hãy viết các qui tắc nầy trước mắt chúng để chúng vâng theo các lời giáo huấn và qui tắc của đền thờ. 12Đây là lời giáo huấn về đền thờ: Toàn khu vực xung quanh đỉnh núi là vùng cực thánh. Lời giáo huấn về đền thờ là như thế."

Bàn thờ

13"Sau đây là kích thước của bàn thờ, theo thước đo. Đáy của bàn thờ dài nửa thước, viền cao khoảng hai tấc rưỡi[c]. Bàn thờ cao như sau: 14Từ mặt đất lên đến viền nhô ra bên dưới cao một thước, rộng một thước. Từ viền nhỏ nhô ra cho đến viền lớn nhô ra là hai thước, rộng một thước. 15Nơi đốt của lễ thiêu trên bàn thờ cao hai thước bốn góc có hình giống như cái sừng nhô lên. 16Bàn thờ hình vuông, dài sáu thước, rộng sáu thước. 17Viền nhô ra phía trên cũng vuông, dài bảy thước, ngang bảy thước. Viền quanh bàn thờ rộng hai tấc rưỡi, rãnh xung quanh rộng hai tấc rưỡi. Các bậc thang đi lên quay về phía Đông."

18Rồi người bảo tôi, "Hỡi con người, Chúa là Thượng Đế phán như sau: Đây là các qui tắc về bàn thờ. Khi xây thì hãy dùng các qui tắc nầy để dâng của lễ thiêu và rưới huyết trên đó. 19Ngươi

[a] **43:5 Thần Linh** Hay "gió."
[b] **43:7 tội nhục dục** Đây có nghĩa là "quay lưng khỏi Thượng Đế, không trung thành với Ngài."
[c] **43:13 hai tấc rưỡi** Nguyên văn, "một gang tay."

phải dâng một con bò đực tơ làm của lễ tẩy sạch cho các thầy tế lễ, người Lê-vi thuộc gia tộc Xa-đốc là những người đến gần để phục vụ ta, Chúa là Thượng Đế phán vậy. 20Hãy lấy một ít huyết bò tơ bôi lên bốn góc bàn thờ, bốn góc viền nhô ra, và quanh viền. Đó là cách các ngươi làm cho bàn thờ tinh sạch sẵn sàng phục vụ Thượng Đế. 21Rồi bắt con bò đực làm của lễ tẩy sạch và dâng lên nơi được chỉ định trong khu vực đền thờ, bên ngoài toà nhà của đền thờ.

22Vào ngày thứ nhì hãy dâng một con dê đực không tật nguyền làm của lễ tẩy sạch. Thầy tế lễ sẽ làm cho bàn thờ tinh sạch sẵn sàng phục vụ Thượng Đế theo như cách đã làm cho con bò tơ đực. 23Khi ngươi đã làm cho bàn thờ tinh sạch và sẵn sàng thì hãy dâng một con bò tơ đực và một con chiên đực bắt từ bầy. Các con thú đó không được có tật nguyền. 24Ngươi phải dâng chúng lên trước mặt Chúa. Thầy tế lễ sẽ rắc muối lên và dâng chúng làm của lễ thiêu cho Chúa.

25Suốt bảy ngày, mỗi ngày các ngươi phải dâng một con dê làm của lễ tẩy sạch. Ngoài ra các thầy tế lễ phải chuẩn bị một con bò tơ đực và một con chiên đực bắt từ bầy. Các con thú đó không được có tật nguyền. 26Trong bảy ngày các thầy tế lễ phải làm cho bàn thờ tinh sạch và sẵn sàng phục vụ Thượng Đế. Rồi họ sẽ dâng bàn thờ lên cho Ngài. 27Cuối bảy ngày ấy, đến ngày thứ tám và tiếp theo, các thầy tế lễ phải dâng trên bàn thờ của lễ thiêu và của lễ thân hữu của họ. Rồi ta sẽ chấp nhận các ngươi, Chúa là Thượng Đế phán vậy."

Cửa Đông bên ngoài

44 1Rồi người đưa tôi vào cửa Đông bên ngoài của khu vực đền thờ nhưng cửa đó bị đóng chặt. 2Chúa bảo tôi, "Cửa nầy sẽ đóng luôn luôn, không bao giờ mở ra. Không ai được phép đi qua vì Chúa là Thượng Đế của Ít-ra-en đã đi qua đó cho nên phải đóng lại. 3Chỉ có quan trưởng mới có thể ngồi nơi cửa và ăn trước mặt Chúa. Người phải đi vào qua vòm cửa và ra cũng qua lối đó."

Nơi Thánh của đền thờ

4Rồi người mang tôi qua cổng Bắc bên ngoài đến phía trước đền thờ. Khi tôi đang nhìn thì thấy vinh quang Chúa đầy khắp đền thờ, nên tôi cúi sát xuống đất.

5Chúa bảo tôi, "Hỡi con người, hãy để ý đây. Hãy lấy mắt mà nhìn, lấy tai mà nghe. Hãy nghe thấy mọi điều ta bảo ngươi về các qui tắc và giáo huấn về đền thờ Chúa. Hãy để ý đến cửa vào đền thờ và các cửa ra khỏi khu vực đền thờ. 6Rồi hãy nói cho những kẻ không chịu vâng lời. Hãy bảo dân Ít-ra-en: Chúa là Thượng Đế phán: Hỡi Ít-ra-en, hãy ngưng các hành vi ta ghét! 7Các ngươi mang những người ngoại quốc chưa được cắt dương bì về thân xác và tấm lòng vào Nơi Thánh ta. Các ngươi làm ô uế đền thờ ta khi dâng cho ta thức ăn, mỡ, và huyết. Các ngươi phá giao ước ta bằng những hành vi mà ta ghét. 8Các ngươi tự mình không chăm lo những vật thánh ta mà lại để những người ngoại quốc lo cho đền thờ ta. 9Cho nên Chúa là Thượng Đế phán: Những người ngoại quốc chưa được cắt dương bì về thân xác và tấm lòng không được phép vào đền thờ ta. Không có một người ngoại quốc nào sống ở giữa dân Ít-ra-en có thể vào đền thờ ta cả.

10Nhưng những người Lê-vi không vâng lời ta khi Ít-ra-en bỏ ta đi theo các thần tượng nên phải bị trừng phạt vì tội lỗi mình. 11Những người Lê-vi đó sẽ làm tôi tớ phục vụ trong Nơi Thánh ta. Họ phải canh các cửa của đền thờ và phục vụ trong khu vực đền thờ. Họ được phép giết các con thú dùng cho của lễ thiêu và các sinh tế cho dân chúng. Họ được phép đứng trước mặt dân chúng để phục vụ họ. 12Còn về phần những người Lê-vi nào đã giúp dân chúng bái lạy các thần tượng và xui cho dân Ít-ra-en phạm tội thì ta cam kết như sau: Họ sẽ bị trừng phạt vì tội lỗi mình, Chúa là Thượng Đế phán vậy. 13Họ sẽ không được phép đến gần ta để làm thầy tế lễ hay đến gần bất cứ vật thánh hay các của lễ chí thánh nào của ta. Họ sẽ mang sự sỉ nhục mình về

những điều gớm ghiếc họ làm. 14Ta sẽ
để cho chúng lo khu vực đền thờ và mọi
việc phải làm trong khu vực đó.
15Nhưng các thầy tế lễ và người Lê-vi
cùng con cháu Xa-đốc đã phục vụ Nơi
Thánh ta khi dân Ít-ra-en từ bỏ ta thì
được phép đến gần phục vụ ta. Họ được
phép đứng trước mặt ta để dâng cho
ta mỡ và huyết." Chúa là Thượng Đế
phán vậy. 16Chỉ có họ là những người
được phép vào Nơi Thánh ta. Chỉ có họ
mới được đến gần bàn phục vụ ta và
làm những việc ta giao cho. 17Khi vào
các cổng của sân trong, họ phải mặc
áo dài bằng vải gai mịn. Họ không nên
mặc đồ bằng len khi phục vụ nơi cổng
của sân trong hay trong đền thờ. 18Họ
phải vấn khăn vành trên đầu và mặc áo
lót bằng vải. Họ không nên mặc loại gì
làm đổ mồ hôi. 19Khi đi vào sân ngoài
gặp gỡ dân, họ phải cởi y phục thánh ra
trước khi đi. Họ phải để các y phục ấy
trong phòng thánh và mặc y phục khác.
Như thế họ sẽ không vô tình thánh hóa
người nào trong dân chúng vì y phục
thánh chạm vào họ.
20Họ không được cạo đầu hay để tóc
dài[a] nhưng phải cắt tóc cho gọn gàng
sạch sẽ. 21Khi đi vào sân trong các thầy
tế lễ không được uống rượu. 22Các thầy
tế lễ không được lấy góa phụ hay đàn
bà ly dị làm vợ. Họ chỉ được lấy trinh nữ
từ trong dân Ít-ra-en hay góa phụ của
các thầy tế lễ khác mà thôi. 23Họ phải
dạy cho dân phân biệt điều thánh và
điều không thánh. Phải giúp cho dân ta
biết điều tinh sạch và không tinh sạch.
24Họ sẽ đóng vai quan án ở toà. Khi xét
xử, họ phải theo lời giáo huấn ta. Họ
phải vâng theo luật lệ và qui tắc ta vào
những kỳ lễ đặc biệt, và phải giữ ngày
Sa-bát ra thánh.
25Họ không được lại gần xác chết mà
khiến cho mình bị ô dơ. Nhưng họ có
thể để mình bị ô dơ nếu người chết là
cha, mẹ, con trai, con gái, anh chị em
của mình chưa lập gia đình. 26Sau khi
thầy tế lễ đã dọn mình cho tinh sạch
rồi thì phải chờ bảy ngày. 27Khi người
đi vào sân trong của nơi thánh thì
người phải dâng một của lễ tẩy sạch
cho mình, Chúa là Thượng Đế phán
vậy.
28Đó là những qui tắc về các thầy tế
lễ và tài sản họ. Ngươi sẽ không cấp
đất nào trong Ít-ra-en cho họ làm tài
sản; chính ta là tài sản của họ. 29Họ sẽ
ăn của lễ chay, của lễ tẩy sạch, và của
lễ chuộc lỗi. Mọi thứ mà dân Ít-ra-en
dâng cho ta sẽ thuộc về họ. 30Những
hoa quả đầu mùa tốt nhất và mọi của
dâng hiến đặc biệt dâng cho ta sẽ thuộc
về các thầy tế lễ. Ngươi cũng sẽ cấp cho
họ phần đầu tiên của đống bột khi
ngươi làm bánh mì để gia đình ngươi
được phước. 31Các thầy tế lễ không được
phép ăn chim hay thú vật nào chết tự
nhiên hay bị thú dữ xé.

Chia đất

45 1"Khi ngươi bắt thăm chia đất
cho các chi tộc Ít-ra-en, ngươi
phải dành một phần đất cho Chúa.
Phần đất đó sẽ dài khoảng mười ba cây
số, rộng mười cây số[b]; toàn khu đất ấy
sẽ được xem như thánh. 2Từ miếng đất
ấy, sẽ dành một khu rộng hai trăm năm
mươi thước, ngang hai trăm năm mươi
thước cho đền thờ. Hãy để một khu đất
trống quanh đền thờ rộng khoảng hai
mươi lăm thước, 3Trong khu vực thánh
ngươi sẽ đo một miếng đất dài mười
hai cây số, rộng năm cây số để làm nơi
Thánh và Nơi Chí Thánh. 4Phần đất
thánh nầy sẽ dành cho các thầy tế lễ
phục vụ trong đền thờ, là những người
đến gần Chúa để phục vụ Ngài. Trên
đất đó sẽ xây nhà cho các thầy tế lễ và
đền thờ. 5Một khu khác dài mười hai
cây số, rộng năm cây số sẽ dành cho
người Lê-vi phục vụ trong đền thờ. Các
người Lê-vi sẽ xây thành để ở trong khu
thuộc về họ.
6Ngươi phải cấp một miếng đất dọc
theo khu vực thánh dài khoảng mười
hai cây số, ngang khoảng ba cây số để

[a] **44:20 cạo đầu hay để tóc dài** Dấu hiệu của sự buồn rầu. Các thầy tế lễ phải vui mừng khi phục vụ Thượng Đế.

[b] **45:1 mười cây số** Đây là theo bản cổ Hi-lạp. Bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ ghi "năm cây số."

xây thành phố. Thành đó sẽ thuộc về
toàn dân Ít-ra-en.
7Quan trưởng sẽ có miếng đất nằm
hai bên khu vực thánh và thành phố. Về
phía Tây của khu vực thánh, đất người
sẽ chạy dài đến phía Tây. Về phía Đông
khu vực thánh, đất người sẽ chạy dài
đến phía Đông. Chiều dài cũng bằng các
phần đất khác giữa các ranh giới phía
Đông và phía Tây đã được cấp cho các
chi tộc. 8Chỉ có miếng đất đó là tài sản
của quan trưởng cai trị trên Ít-ra-en.
Như thế các quan trưởng sẽ không còn
bạo ngược đối với dân ta nữa nhưng họ
sẽ để cho mỗi chi tộc trong dân Ít-ra-en
nhận phần đất thuộc về mình.
9Chúa là Thượng Đế phán: 'Hỡi các
quan trưởng cai trị trên Ít-ra-en, các
ngươi quá lắm! Thôi đừng bạo ngược và
làm hại dân ta nữa. Hãy làm điều công
bằng chính trực. Không được đuổi dân
ta ra khỏi nhà cửa chúng nữa, Chúa là
Thượng Đế phán vậy. 10Các ngươi phải
dùng cân đúng, lường chân thật và lít
đo chính xác. 11Ê-pha[a] và bát phải bằng
nhau: Một bát phải bằng một phần
mười ô-me[b] chất lỏng, còn một ê-pha
phải bằng một phần mười ô-me chất
khô. 12Sê-ken[c] sẽ trị giá hai mươi ghê-ra,
và một mi-na trị giá sáu mươi sê-ken.

Các của lễ và các ngày lễ thánh

13Đây là của lễ ngươi phải dâng: mỗi
ô-me lúa mì trích ra một phần sáu
ê-pha, mỗi ô-me lúa mạch trích ra một
phần sáu ê-pha. 14Mỗi một co dầu trích
ra một phần mười bát để dâng. (Một
co cũng như ô-me, bằng mười bát)
15Trong một bầy hai trăm con chiên thì
dâng một con từ chỗ chúng uống nước
trong Ít-ra-en. Tất cả những thứ đó
phải dâng làm của lễ thiêu, của lễ thân
hữu để chuộc lỗi cho các ngươi, Chúa
là Thượng Đế phán vậy. 16Tất cả dân
trong xứ phải dâng của lễ đặc biệt nầy
cho quan trưởng cai trị trên Ít-ra-en.
17Quan trưởng có trách nhiệm cung cấp
của lễ thiêu, của lễ chay, và của lễ uống.
Các của lễ nầy phải dâng vào các dịp lễ,
ngày Trăng Mới, ngày Sa-bát, và các dịp
lễ khác của Ít-ra-en. Quan trưởng phải
cung cấp của lễ tẩy sạch, của lễ chay, và
của lễ thân hữu để chuộc tội cho dân
Ít-ra-en.'
18Chúa là Thượng Đế phán: 'Vào
ngày đầu tháng giêng, bắt một con bò
tơ đực không tật nguyền, dùng nó để
tẩy sạch đền thờ. 19Thầy tế lễ sẽ lấy một
ít huyết nơi của lễ tẩy sạch nầy và xức
lên các cột cửa của đền thờ, bốn góc
nhô ra của bàn thờ, và các cột của cổng
vào sân trong. 20Ngươi phải làm như
thế vào ngày thứ bảy của tháng cho ai
vô ý phạm tội mà không biết. Đó là cách
các ngươi làm cho đền thờ tinh sạch.'

Của lễ dâng cho Lễ Vượt Qua

21Vào ngày mười bốn tháng giêng các
ngươi sẽ kỷ niệm Lễ Vượt Qua. Lễ đó
kéo dài bảy ngày, trong thời gian đó các
ngươi sẽ ăn bánh mì không men. 22Vào
ngày đó quan trưởng phải dâng một
con bò đực cho chính mình và cho toàn
dân để làm của lễ tẩy sạch. 23Trong bảy
ngày lễ người phải dâng bảy con bò đực
và bảy con chiên con không tật nguyền.
Chúng sẽ dùng làm của lễ thiêu cho
Chúa mà quan trưởng phải dâng hàng
ngày trong suốt bảy ngày. Người cũng
phải dâng một con dê đực mỗi ngày
làm của lễ tẩy sạch. 24Quan trưởng phải
dâng nửa thùng ngũ cốc cho mỗi con
bò và nửa thùng ngũ cốc cho mỗi con
chiên để làm của lễ chay. Cứ mỗi nửa
thùng ngũ cốc thì người phải dâng một
hin[d] dầu ô liu.
25Bắt đầu vào ngày mười lăm tháng
bảy khi ngươi kỷ niệm Lễ Lều Tạm thì
mỗi ngày quan trưởng phải cung cấp
những thứ sau đây trong bảy ngày: của
lễ chuộc tội, của lễ thiêu, của lễ chay,
và dầu ô liu."

[a] **45:11 Ê-pha** Một đơn vị đo lường tương đương với 20 lít.
[b] **45:11 ô-me** Một đơn vị đo lường tương đương với 7 thùng hay khoảng 220 lít.
[c] **45:12 Sê-ken** Đơn vị trọng lượng khoảng 12 gờ ram. Có khi người ta dùng đơn vị nầy để làm đơn vị tiền tệ.
[d] **45:24 hin** Đơn vị chất lỏng tương đương với 3 lít.

Qui tắc về việc thờ phụng

46 1"Chúa là Thượng Đế phán: Cửa Đông của sân trong sẽ đóng luôn trong sáu ngày làm việc, nhưng đến ngày Sa-bát và ngày Trăng Mới sẽ mở ra. 2Quan trưởng sẽ từ bên ngoài đi vào qua vòm cổng và đứng bên cột cửa, trong khi các thầy tế lễ thay cho quan trưởng dâng của lễ thiêu và của lễ thân hữu. Quan trưởng phải bái lạy nơi cổng vào rồi đi ra. Nhưng cổng sẽ mở cho đến chiều. 3Dân chúng trong xứ sẽ bái lạy cung kính nơi cổng vào trước mặt Chúa vào ngày Sa-bát và ngày Trăng Mới. 4Sau đây là của lễ thiêu mà quan trưởng phải dâng cho Chúa vào ngày Sa-bát: sáu con chiên con đực không tật nguyền, một con chiên đực không tật nguyền. 5Cứ mỗi con chiên đực người phải dâng nửa thùng ngũ cốc, nhưng người muốn dâng bao nhiêu ngũ cốc kèm theo con chiên tùy ý. Người cũng phải dâng ba lít rưỡi dầu ô-liu cho mỗi nửa thùng ngũ cốc. 6Vào ngày Trăng Mới người phải dâng một con bò tơ đực không tật nguyền. Người cũng phải dâng sáu con chiên con và một con chiên đực không tật nguyền. 7Quan trưởng phải dâng nửa thùng ngũ cốc kèm theo mỗi con bò đực và nửa thùng ngũ cốc cho mỗi con chiên đực. Người có thể dâng ngũ cốc cùng với các con chiên con càng nhiều càng tốt theo khả năng. Nhưng người phải dâng ba lít rưỡi dầu ô-liu cho mỗi nửa thùng ngũ cốc. 8Khi quan trưởng vào thì phải đi qua vòm cửa nơi cổng vào và đi ra cũng qua cổng ấy.

9Khi dân chúng trong xứ đến ra mắt Chúa vào các dịp lễ thì ai đi vào qua cửa Bắc sẽ ra bằng cửa Nam. Ai vào bằng cửa Nam sẽ ra bằng cửa Bắc. Không được ra vào cùng một cửa; mỗi người phải ra thẳng trước mặt. 10Quan trưởng sẽ đi vào cùng với dân chúng và cũng đi ra cùng với họ.

11Vào các kỳ lễ và các ngày thánh thì phải dâng nửa thùng ngũ cốc kèm theo mỗi con bò tơ đực, nửa thùng ngũ cốc kèm theo mỗi con chiên đực. Nhưng về các con chiên con thì quan trưởng phải dâng càng nhiều càng tốt theo khả năng. Cứ mỗi nửa thùng ngũ cốc người phải dâng ba lít rưỡi dầu ô-liu. 12Quan trưởng có thể dâng của lễ tự nguyện cho Chúa; món đó có thể là của lễ thiêu hay của lễ thân hữu. Khi người dâng cho Chúa thì người ta phải mở cửa Đông cho người. Người phải dâng của lễ thiêu hay của lễ thân hữu như trong ngày Sa-bát. Sau khi người đi ra thì đóng cửa lại.

Của lễ hằng ngày

13Mỗi ngày các ngươi phải dâng một con chiên con một tuổi không tật nguyền làm của lễ thiêu cho Chúa. Phải dâng vào mỗi sáng. 14Ngoài ra, mỗi sáng các ngươi cũng phải dâng của lễ chay cùng với chiên con. Kèm theo của lễ đó các ngươi phải dâng ba lít một phần ba ngũ cốc, và một lít một phần ba dầu ô-liu để tẩm bột mịn làm của lễ chay cho Chúa. Đó là một qui tắc từ nay về sau phải giữ. 15Các ngươi phải luôn luôn dâng chiên con cùng với của lễ chay và dầu ô liu vào mỗi sáng để làm của lễ thiêu.

Luật về thừa kế cho các lãnh tụ

16Chúa là Thượng Đế phán: 'Nếu quan trưởng cấp đất cho con trai nào của mình thì đất sẽ thuộc về đứa con và con cháu nó. Đó là tài sản lưu truyền trong gia đình. 17Nhưng nếu quan trưởng cấp đất mình cho đầy tớ nào thì đất đó chỉ thuộc về nó đó cho đến năm Hoan hỉ[a] thôi. Rồi đất đó sẽ trở về quan trưởng. Chỉ có con trai của quan trưởng mới được giữ đất cho mình từ người. 18Quan trưởng không được đuổi dân ra khỏi đất để chiếm đất họ. Người phải cấp cho các con trai mình một số đất của riêng người để dân ta không bị phân tán khỏi đất chúng.'"

Các nhà bếp đặc biệt

19Người dẫn tôi đi qua cổng vào kế bên cửa vào các phòng thánh của những

a 46:17 năm Hoan hỉ Hay "năm giải thoát." Xem "năm Hoan hỉ" trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

thầy tế lễ, các phòng nầy quay về phía Bắc. Ở đó tôi thấy một nơi nằm cuối phía Tây. 20Người bảo tôi, "Đây là nơi các thầy tế lễ nấu thịt của lễ tẩy sạch, của lễ chuộc tội và nướng của lễ chay. Do đó họ không cần phải mang các của lễ thánh nầy ra sân ngoài nữa vì dân chúng có thể vô tình bị thánh hóa và bị hại."

21Rồi người mang tôi đi ra sân ngoài và dẫn tôi thăm bốn góc. Nơi mỗi góc sân lại có một sân nhỏ khác. 22Các sân nhỏ nằm ở bốn góc sân. Các sân nhỏ đều bằng nhau, dài hai mươi thước, ngang mười lăm thước. 23Có một vách đá bao quanh mỗi sân nhỏ, và có chỗ nấu nướng được xây vào trong mỗi vách đá. 24Người bảo tôi, "Đây là các nhà bếp nơi những người làm việc trong đền thờ sẽ nấu các của lễ thân hữu do dân chúng dâng hiến."

Con Sông chảy ra từ đền thờ

47 1Người dẫn tôi trở lại cửa đền thờ thì tôi thấy nước rỉ ra từ dưới ngạch cửa và chảy về phía Đông. Đền thờ quay về hướng Đông. Nước rỉ xuống từ vách phía Nam của đền thờ và chảy về phía Nam của bàn thờ. 2Người mang tôi qua bên ngoài cửa Bắc và dẫn tôi đi quanh bên ngoài cho đến bên ngoài cửa Đông. Tôi thấy nước rỉ ra từ phía Nam của cửa.

3Người đi về phía Đông, trong tay cầm dây và đo năm trăm thước. Rồi người dẫn tôi đi qua nước, mực nước lên đến mắt cá tôi. 4Người đo năm trăm thước nữa rồi dẫn tôi đi qua nước. Nước lên đến đầu gối tôi. Người đo năm trăm thước nữa, rồi dẫn tôi qua nước, thì nước lên đến hông tôi. 5Người đo năm trăm thước nữa thì lúc đó là một con sông tôi không thể nào băng qua được. Nước lên quá cao; chỉ có thể bơi thôi. Đó là một con sông không ai băng qua được. 6Người hỏi tôi, "Hỡi con người, ngươi có thấy điều nầy không?"

Rồi người dẫn tôi trở lại bờ sông. 7Khi tôi trở lại thì thấy hai bên bờ có nhiều cây mọc. 8Người bảo tôi, "Nước sông nầy sẽ chảy về hướng Đông đi xuống thung lũng sông Giô-đanh. Khi nó chảy vào Biển Chết thì nước sẽ trở nên ngọt. 9Nơi nào sông chảy đến có rất nhiều cá. Chỗ nào nước nầy chảy vào Biển Chết thì nước sẽ hóa ngọt, cho nên hễ nơi nào sông nầy chảy đến đều có nhiều sinh vật trong đó. 10Các người đánh cá đứng bên Biển Chết. Từ Ên-ghê-đi suốt cho tới Ên-Ghê-lam sẽ có nhiều chỗ quăng lưới. Sẽ có rất nhiều cá trong Biển Chết như ở Địa-trung-hải vậy. 11Nhưng các đầm lầy sẽ không hóa ngọt; chúng sẽ để dành cho muối. 12Tất cả các loại cây ăn trái sẽ mọc hai bên bờ sông, lá của chúng sẽ không khô héo. Các cây sẽ ra trái mỗi tháng vì nước từ đền thờ chảy ra tưới chúng. Trái cây sẽ dùng làm thức ăn, còn lá thì dùng làm thuốc chữa bệnh."

Ranh giới của xứ

13Chúa là Thượng Đế phán: "Đây là ranh giới của xứ được chia ra cho mười hai chi tộc của Ít-ra-en. Giô-xép sẽ được hai phần đất. 14Ngươi phải chia đất cho đồng đều. Ta đã hứa cấp đất đó cho các tổ tiên ngươi cho nên đất nầy sẽ thuộc về ngươi để làm tài sản gia đình.

15Đây sẽ là ranh giới của xứ: Về phía Bắc từ Địa-trung-hải chạy dài đến Hết-lôn, hướng về Lê-bô Ha-mát và trải dài đến các thị trấn Xê-bát, 16Bê-rô-tha, và Xíp-ra-im trên ranh giới giữa Đa-mách và Ha-mát. Rồi nó sẽ tiếp tục chạy đến thị trấn Ha-xe Hát-ti-côn trên ranh giới của xứ Hau-ran. 17Như vậy ranh giới sẽ chạy từ Địa-trung-hải cho đến thị trấn Ha-xa Ê-nan, thuộc Đa-mách và Ha-mát nằm trên phía Bắc. Đó là mạn Bắc của xứ.

18Về phía Đông ranh giới chạy về phía Nam từ một điểm giữa Hau-ran và Đa-mách. Nó chạy dọc theo sông Giô-đanh giữa Ghi-lê-át và xứ Ít-ra-en rồi tiếp tục chạy đến thị trấn Ta-ma trên Biển Chết. Đó là mạn Đông của xứ.

19Về phía Nam ranh giới sẽ chạy về hướng Đông từ Ta-ma suốt cho đến các suối nước của Mê-ri-ba Ka-đe. Rồi nó sẽ chạy dọc theo suối Ai-cập đến Địa-trung-hải. Đó sẽ là mạn Nam của xứ.

20Về phía Tây thì Địa-trung-hải sẽ
làm ranh giới cho đến một nơi đối
ngang Lê-bô Ha-mát. Đó sẽ là mạn Tây
của xứ các ngươi.
21Ngươi sẽ chia xứ nầy cho các chi
tộc Ít-ra-en. 22Ngươi sẽ chia nó làm tài
sản gia đình cho các ngươi và cho các
người ngoại quốc sinh sống và có con
cái giữa các ngươi. Ngươi phải đối xử
với họ như những người sinh trưởng
trong Ít-ra-en; họ cũng phải được
chia đất cùng với các chi tộc Ít-ra-en.
23Trong bất cứ vùng đất nào có người
ngoại quốc cư ngụ thì ngươi phải cấp
phần đất ấy cho họ, Chúa là Thượng
Đế phán vậy."

Chia đất cho các chi tộc Ít-ra-en

48 1"Đây là các vùng thuộc những
chi tộc có tên sau đây: Đan sẽ
nhận một phần thuộc ranh giới phía
Bắc. Nó sẽ chạy từ biển qua Hết-lôn đến
Lê-bô Ha-mát, suốt đến Ha-xa Ê-nan
tức phía Bắc Đa-mách. Rồi nó sẽ dừng
ở đó kế cận Ha-mát. Đó sẽ là ranh giới
phía Bắc của Đan chạy từ Đông sang
Tây cho đến Địa-trung-hải.
2A-se sẽ nhận phần đất mình về phía
Nam của ranh giới Đan. Phần đó sẽ
chạy từ Đông sang Tây.
3Phần của Nép-ta-li nằm về phía
Nam ranh giới A-se. Phần đó sẽ chạy từ
Đông sang Tây.
4Phần của Ma-na-xe nằm về phía
Nam ranh giới Nép-ta-li. Phần đó sẽ
chạy từ Đông sang Tây.
5Phần của Ép-ra-im nằm về phía
Nam của ranh giới Ma-na-xe. Phần đó
chạy từ Đông sang Tây.
6Phần của Ru-bên nằm về phía Nam
của ranh giới Ép-ra-im. Phần đó chạy
từ Đông sang Tây.
7Phần của Giu-đa nằm về phía Nam
của ranh giới Ru-bên. Phần đó chạy từ
Đông sang Tây.

Phần đất đặc biệt

8Phía Nam ranh giới Giu-đa sẽ là khu
vực thánh ngươi phải biệt riêng ra. Khu
vực đó rộng khoảng mười hai cây số,
chiều dài và rộng tương đương với một
phần đất của các chi tộc. Nó sẽ chạy từ
Đông sang Tây. Đền thờ sẽ nằm chính
giữa khu vực đó.
9Phần đất mà ngươi biệt riêng cho
Chúa sẽ dài khoảng mười hai cây số,
ngang năm cây số[a]. 10Phần đất thánh
sẽ được chia cho các người sau đây. Các
thầy tế lễ sẽ được miếng đất dài khoảng
mười hai cây số chạy theo hướng Bắc
Nam, rộng năm cây số theo hướng
Đông Tây. Đền thờ sẽ nằm chính giữa
khu đất đó. 11Phần đất ấy dành cho các
thầy tế lễ có nhiệm vụ thánh phục vụ
Chúa. Chúng là các con cháu Xa-đốc đã
phục vụ và không bỏ ta khi dân Ít-ra-en
lầm lạc đi theo người Lê-vi. 12Chúng
sẽ nhận được phần đất mình là phần
đất thánh của miếng đất thánh trong
xứ. Phần đó nằm kế cận đất của người
Lê-vi.
13Dọc theo vùng đất dành cho các
thầy tế lễ thì người Lê-vi sẽ có một
phần dài khoảng mười hai cây số[b], rộng
năm cây số. Chiều dài nguyên của nó
sẽ là mười hai cây số, và chiều ngang
nguyên là năm cây số. 14Người Lê-vi
không được bán hay đổi chác đất đó. Họ
không được để ai khác làm chủ phần
đất tốt nhất đó vốn đã được thánh hóa
cho Chúa.

Tài sản của thành

15Phần đất còn lại rộng khoảng hai
cây số, dài mười hai cây số. Phần nầy
không phải là đất thánh nhưng thuộc
về thành phố và được dùng để cất nhà
và làm đồng cỏ. Thành phố sẽ tọa lạc
ngay giữa khu đất đó. 16Sau đây là kích
thước của thành: cạnh Bắc khoảng hai
cây số, cạnh Nam khoảng hai cây số,
cạnh Đông khoảng hai cây số, và cạnh
Tây khoảng hai cây số. 17Đất của thành
dùng làm đồng cỏ sẽ rộng khoảng một
trăm hai mươi lăm thước về mặt Bắc,
một trăm hai mươi lăm thước về mặt

[a] ***48:9 năm cây số*** Nhiều bản cổ Hi-lạp ghi mười hai cây số nhưng bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ chỉ ghi có năm cây số.
[b] ***48:13 mười hai cây số*** Nhiều bản cổ Hi-lạp ghi 12 cây số nhưng bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ chỉ ghi có năm cây số.

Nam, một trăm hai mươi lăm thước về
mặt Đông, và một trăm hai mươi lăm
thước về mặt Tây. 18Dọc theo khu vực
thánh phải chừa khoảng trống năm cây
số về phía Đông, và năm cây số về phía
Tây. Phần đó sẽ dùng làm nơi trồng
trọt cung cấp thức ăn cho nhân viên
của thành. 19Nhân viên của thành từ
tất cả các chi tộc sẽ trồng tỉa trên đất
đó. 20Toàn vùng đất đó hình vuông, mỗi
bề mười hai cây số. Ngươi phải dâng
cho Chúa phần thánh cùng với tài sản
của thành.

21Đất còn lại hai bên của khu vực
thánh và tài sản của thành thì thuộc
về quan trưởng. Đất đó sẽ chạy dài quá
phía Đông của khu vực thánh tới ranh
giới phía Đông và Tây của khu vực đó
suốt đến Địa-trung-hải. Cả hai khu nầy
chạy dọc theo đất của các chi tộc, và
thuộc về quan trưởng. Khu đất thánh
để xây Nơi Thánh của đền thờ nằm ở
giữa khu đất đó. 22Đất của người Lê-vi
và tài sản thành phố sẽ nằm giữa các
khu đất thuộc về quan trưởng. Các khu
đất đó sẽ nằm giữa ranh giới Giu-đa và
Bên-gia-min.

Đất của các chi tộc khác

23Sau đây là phần các chi tộc còn lại
sẽ nhận: Bên-gia-min được một phần.
Phần đó chạy từ Đông cho đến Địa-
trung-hải về phía Tây.

24Về phía Nam vùng đất của Bên-gia-
min thì Xi-mê-ôn sẽ nhận một phần.
Đất đó chạy từ Đông sang Tây.

25Về phía Nam vùng đất của
Xi-mê-ôn thì Y-xa-ca sẽ nhận một
phần. Đất đó chạy từ Đông sang Tây.

26Về phía Nam vùng đất của Y-xa-ca
thì Xê-bu-lôn sẽ nhận một phần. Đất
đó chạy từ Đông sang Tây.

27Về phía Nam vùng đất của Xê-bu-
lôn thì Gát sẽ nhận một phần. Đất đó
chạy từ Đông sang Tây.

28Ranh giới phía Nam vùng đất của
Gát chạy về phía Đông từ Ta-ma trên
Biển Chết cho đến các suối Mê-ri-ba
Ka-đe. Rồi nó sẽ chạy dọc theo suối
Ai-cập cho đến Địa-trung-hải. 29Đó
là đất mà ngươi phải phân chia cho
các chi tộc của Ít-ra-en để làm tài sản,
Chúa là Thượng Đế phán vậy."

Các cổng thành

30"Sau đây là ranh giới bên ngoài thành:
Cạnh Bắc sẽ dài hai cây số. 31Sẽ có ba
cổng quay về hướng Bắc: Cổng Ru-bên,
cổng Giu-đa, và cổng Lê-vi, đặt theo tên
các chi tộc Ít-ra-en.

32Cạnh Đông sẽ dài hai cây số. Sẽ có
ba cổng quay về hướng Đông: Cổng
Giô-xép, cổng Bên-gia-min, và cổng
Đan.

33Cạnh Nam sẽ dài hai cây số. Sẽ có
ba cổng quay về hướng Nam: Cổng
Xi-mê-ôn, cổng Y-xa-ca, và cổng
Xê-bu-lôn.

34Cạnh Tây sẽ dài hai cây số. Sẽ có
ba cổng quay về hướng Tây: Cổng Gát,
cổng A-se, và cổng Nép-ta-li.

35Chu vi của thành là khoảng mười
cây số. Từ đó về sau thành sẽ mang tên
là Chúa Có Ở Đó[a]."

***a* 48:35 Chúa Có Ở Đó** Trong tiếng Hê-bơ-rơ thì cụm từ nầy nghe như "Giê-ru-sa-lem."

Đa-niên

1 [1]Vào năm thứ ba đời Giê-hô-gia-kim[a] vua Giu-đa thì Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn kéo quân đến vây Giê-ru-sa-lem. [2]Chúa cho phép Nê-bu-cát-nết-xa bắt được Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa. Nê-bu-cát-nết-xa cũng lấy một số đồ dùng trong đền thờ của Thượng Đế mang sang Ba-by-lôn và đặt trong đền thờ của các thần mình.

[3]Sau đó vua Nê-bu-cát-nết-xa ra lệnh cho Át-phê-na, tể tướng mình, tuyển lựa một số người Ít-ra-en[b] vào cung. Vua muốn chọn họ từ những gia đình quyền quí, kể cả gia đình hoàng tộc của Giu-đa. [4]Vua Nê-bu-cát-nết-xa chỉ muốn chọn những thanh niên Ít-ra-en tốt tướng, trắng trẻo, học thức, có khả năng hấp thụ kiến thức để có thể phục vụ trong đền vua. Át-phê-na phải dạy họ nói và viết ngôn ngữ Ba-by-lôn. [5]Vua cấp cho các thanh niên ấy lương thực và rượu mỗi ngày là những thứ vua dùng. Họ được huấn luyện trong ba năm rồi sau đó sẽ phục vụ vua Ba-by-lôn. [6]Trong số các thanh niên đó có Đa-niên, Ha-na-nia, Mi-sa-ên, và A-xa-ria thuộc dân Giu-đa.

[7]Át-phê-na, quan tể tướng đặt tên Ba-by-lôn cho họ. Đa-niên mang tên Bên-tơ-sát-xa, Ha-na-nia tên Sa-đơ-rắc, Mi-sa-ên tên Mê-sác, và A-xa-ria tên A-bết-nê-gô.

[8]Đa-niên nhất định không để thực phẩm và rượu của vua làm ô uế mình cho nên ông xin Át-phê-na miễn cho ông khỏi dùng các thức ăn ấy.

[9]Thượng Đế khiến cho Át-phê-na, quan tể tướng tỏ lòng nhân từ và tử tế đối với Đa-niên. [10]Tuy nhiên Át-phê-na bảo Đa-niên, "Tôi sợ vua, chủ tôi. Ngài ra lệnh cho tôi cấp cho anh phần thức ăn và rượu nầy. Nếu anh bắt đầu trông tiều tụy hơn những thanh niên khác đồng tuổi thì vua sẽ thấy ngay. Như thế hóa ra vì anh mà vua sẽ chém đầu tôi à?"

[11]Át-phê-na giao cho một viên sĩ quan trông nom Đa-niên, Ha-na-nia, Mi-sa-ên, và A-xa-ria. [12]Đa-niên bảo viên sĩ quan trông nom mình rằng, "Xin thử như thế nầy trong mười ngày: Đừng cho chúng tôi thứ gì khác để ăn ngoài rau và nước uống. [13]Sau mười ngày ông sẽ so diện mạo chúng tôi với những thanh niên khác đã dùng thức ăn và đồ uống của vua xem sao. Ông sẽ thấy rồi quyết định phải đối xử với chúng tôi, kẻ tôi tớ ông, như thế nào."

[14]Vì thế viên sĩ quan ấy đồng ý thử họ trong mười ngày. [15]Sau mười ngày thì thấy họ trông khỏe mạnh và tráng kiện hơn những thanh niên ăn đồ của vua. [16]Nên viên sĩ quan dẹp phần thực phẩm và rượu đặc biệt của vua dành cho họ và cho họ ăn rau thôi.

[17]Thượng Đế ban cho bốn thanh niên ấy sự khôn ngoan và khả năng học hỏi nhiều điều. Đa-niên còn biết giải những dị tượng và chiêm bao.

[18]Cuối thời gian vua ấn định, Át-phê-na đưa tất cả các thanh niên trình diện vua Nê-bu-cát-nết-xa. [19]Vua nói chuyện với họ và nhận thấy trong tất cả các thanh niên không ai xuất sắc bằng Đa-niên, Ha-na-nia, Mi-sa-ên, và A-xa-ria. Vậy bốn thanh niên đó phục

***a* 1:1 năm thứ ba đời Giê-hô-gia-kim** Tức vào khoảng năm 605 trước Công nguyên.

***b* 1:3 người Ít-ra-en** Đây có thể là "những thường dân của Giu-đa và Ít-ra-en" nhưng cũng có thể là "dân chúng thuộc những chi tộc miền Bắc của Ít-ra-en."

vụ nhà vua. 20Mỗi khi vua hỏi ý kiến họ
về vấn đề gì quan trọng thì họ tỏ ra rất
khôn ngoan và thông sáng. Họ giỏi gấp
mười lần các nhà tướng số và thuật sĩ
trong toàn vương quốc! 21Đa-niên tiếp
tục phục vụ cho nhà vua cho đến năm
đầu tiên của triều đại vua Xi-ru[a].

Chiêm bao của Nê-bu-cát-nết-xa

2 1Vào năm thứ nhì triều đại Nê-bu-
cát-nết-xa, vua thấy một giấc mộng
khiến vua bực dọc và thao thức suốt
đêm. 2Nên vua gọi các nhà tướng số,
thuật sĩ, phù thủy, và các người thông
thái đến giải thích chiêm bao cho mình.
Tất cả đến trình diện trước mặt vua.

3Rồi vua bảo, "Ta có một chiêm bao
làm ta băn khoăn lắm. Ta muốn biết ý
nghĩa của nó."

4Các nhà thông thái thưa với vua
bằng tiếng A-ram[b], "Thưa vua vạn tuế!
Xin thuật lại cho chúng tôi, kẻ tôi tớ
vua điềm chiêm bao đó rồi chúng tôi sẽ
giải thích ý nghĩa của nó."

5Vua Nê-bu-cát-nết-xa bảo họ, "Ta
đã bảo các ngươi rồi. Các ngươi phải
thuật lại cho ta điềm chiêm bao đó
và giải thích ý nghĩa. Nếu không ta sẽ
phanh thây các ngươi và biến nhà cửa
các ngươi ra đống gạch vụn. 6Nhưng
nếu các ngươi thuật được chiêm bao
và giải thích ý nghĩa thì ta sẽ tưởng
thưởng và ban vinh dự cho các ngươi.
Vậy bây giờ hãy thuật cho ta chiêm bao
đó và giải thích ý nghĩa của nó."

7Các người thông thái thưa với vua
lần nữa, "Xin vua hãy thuật lại cho các
tôi tớ vua chiêm bao rồi chúng tôi sẽ
giải thích ý nghĩa của nó."

8Vua Nê-bu-cát-nết-xa trả lời, "Ta
biết các ngươi tìm cách kéo dài thì giờ
vì các ngươi biết ta đã nói là làm. 9Nếu
các ngươi không thuật được chiêm bao
đó thì các ngươi sẽ bị hình phạt. Các
ngươi đã toa rập để giải thích láo và bịa
đặt chuyện gian ác, hi vọng tình thế sẽ
thay đổi. Bây giờ hãy cho ta biết chiêm
bao thì ta sẽ biết rằng các ngươi có thể
giải thích ý nghĩa của chiêm bao ấy cho
ta!"

10Các người thông thái thưa với vua,
"Trên trời đất nầy không ai có thể làm
được điều vua đòi cả! Không có đại
vương hùng cường nào lại bảo đồng
bóng, thuật sĩ, nhà thông thái làm
chuyện như thế 11vì điều vua đòi hỏi
quá khó. Chỉ có các vị thần không sống
giữa con người mới làm được thôi."

12Khi vua nghe họ đáp như vậy thì
nổi xung thiên. Vua liền ra lệnh xử tử
tất cả các nhà thông thái trong toàn
nước Ba-by-lôn. 13Khi lệnh xử tử các
nhà thông thái của vua Nê-bu-cát-
nết-xa được ban ra thì người ta đi tìm
Đa-niên và các bạn hữu ông để giết
luôn.

14A-ri-ốc, viên chỉ huy toán cận vệ
vua là người sắp thi hành lệnh xử tử
các nhà thông thái nước Ba-by-lôn.
Nhưng Đa-niên dùng lời khôn khéo nói
chuyện với ông ta. 15Đa-niên hỏi, "Tại
sao vua ra một lệnh tàn ác như thế?"

A-ri-ốc liền thuật lại cho Đa-niên
nghe đầu đuôi câu chuyện. 16Đa-niên
liền vào gặp vua Nê-bu-cát-nết-xa và
xin thêm một thời gian nữa để ông có
thể giải thích chiêm bao của vua.

17Rồi Đa-niên trở về nhà thuật lại mọi
chuyện cho các bạn mình là Ha-na-nia,
Mi-sa-ên, và A-xa-ria. 18Đa-niên yêu
cầu các bạn mình cầu nguyện Thượng
Đế trên trời tỏ lòng từ bi giúp họ hiểu
điều huyền bí nầy để họ khỏi bị chết
chung với các nhà thông thái khác của
Ba-by-lôn.

19Đêm đó Thượng Đế giải thích điều
huyền bí cho Đa-niên trong một dị
tượng. Đa-niên liền ca ngợi Thượng Đế
trên trời. 20Đa-niên nói:

"Đáng ca ngợi Thượng Đế muôn đời,
vì Ngài đầy khôn ngoan và quyền
năng.
21 Ngài thay đổi thì giờ và mùa trong
năm.
Ngài cất lấy quyền lực vua nầy
và ban quyền đó cho vua khác.

[a] 1:21 năm đầu tiên của triều đại vua Xi-ru Tức khoảng năm 539–538 trước Công nguyên.
[b] 2:4 tiếng A-ram Sách Đa-niên từ đây cho đến 7:28 viết bằng tiếng A-ram. Xem "A-ram" trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

Ngài ban sự khôn ngoan cho người khôn
và hiểu biết cho người thông sáng.
22 Ngài bày tỏ những điều huyền bí thẳm sâu;
Ngài biết những điều ẩn nấp trong bóng tối
và chung quanh Ngài toàn là ánh sáng.
23 Tôi cảm tạ và ca ngợi Ngài là Thượng Đế của tổ tiên tôi
vì Ngài đã ban cho tôi sự khôn ngoan và quyền năng.
Ngài cho tôi điều tôi xin;
và cho chúng tôi biết chiêm bao của vua."

Đa-niên thuật lại ý nghĩa của chiêm bao

24Rồi Đa-niên đi đến A-ri-ốc, người mà vua Nê-bu-cát-nết-xa chọn để xử tử các nhà thông thái của Ba-by-lôn, bảo rằng, "Đừng xử tử các nhà thông thái Ba-by-lôn. Đưa tôi vào gặp vua, tôi sẽ thuật cho vua ý nghĩa chiêm bao của vua."

25A-ri-ốc vội vàng đưa Đa-niên vào gặp vua và thưa, "Tôi đã tìm được một người trong các tù binh[a] từ Giu-đa. Anh ta có thể giải thích ý nghĩa chiêm bao của vua."

26Vua liền hỏi Đa-niên, cũng có tên là Bên-tơ-sát-xa, "Anh có thể thuật lại chiêm bao của ta và giải thích ý nghĩa của nó à?"

27Đa-niên thưa, "Không có nhà thông thái, thuật sĩ, tướng số nào có thể giải thích cho vua điều huyền bí mà vua hỏi cả. 28Nhưng có một Thượng Đế trên trời có thể giải thích các điều bí mật và Ngài đã tỏ cho vua thấy sự việc sẽ xảy đến trong tương lai. Sau đây là chiêm bao, và dị tượng vua thấy đang khi nằm trên giường: 29Thưa vua, đang khi vua nằm thì suy tư về những việc sẽ đến. Thượng Đế, Đấng có thể cho con người biết những điều bí mật, tỏ cho vua việc sẽ xảy đến trong tương lai. 30Thượng Đế tỏ cho tôi biết điều huyền bí nầy không phải vì tôi khôn ngoan hơn ai nhưng để vua biết ý nghĩa của nó. Do đó vua sẽ hiểu những gì trong trí vua.

31Thưa vua, trong giấc mộng vua thấy một pho tượng khổng lồ, sáng loáng đáng sợ đứng sừng sững trước mặt vua. 32Đầu của tượng làm bằng vàng ròng. Ngực và cánh tay bằng bạc. Bụng và bắp vế làm bằng đồng. 33Bắp chuối làm bằng sắt, còn bàn chân thì một phần làm bằng sắt, một phần bằng đất sét. 34Trong khi đang mải nhìn pho tượng thì vua thấy một tảng đá không do tay người đục ra. Nó bay đến đập vào hai chân bằng sắt và đất sét, khiến pho tượng ấy bể vụn. 35Rồi sắt, đất sét, đồng, bạc và vàng đều tan nát cả. Chúng hóa ra như trấu trên sân đập lúa lúc mùa hè; gió thổi bay đi tứ tung, chẳng còn gì sót lại. Còn tảng đá đã đập vào pho tượng đó trở thành một hòn núi lớn bao trùm cả đất.

36Đó là chiêm bao của vua. Bây giờ tôi sẽ giải thích ý nghĩa. 37Thưa vua, ngài là vì vua cao cả nhất. Thượng Đế trên trời đã ban cho vua vương quốc, quyền lực, sức mạnh, và vinh quang. 38Nơi nào có người, muông thú, chim chóc sống thì Thượng Đế giao cho vua quản trị. Thưa vua Nê-bu-cát-nết-xa, vua là cái đầu của pho tượng ấy.

39Nhưng sẽ có một nước khác đến sau vua, không lớn bằng nước vua. Sau đó có một nước thứ ba, tức phần bằng đồng, sẽ đến cai trị khắp đất. 40Rồi sẽ có một nước thứ tư, mạnh như sắt. Sắt đè bẹp và nghiền nát mọi vật ra sao thì nước thứ tư cũng nghiền nát và đè bẹp các nước khác như thế.

41Vua thấy bàn chân của pho tượng một phần làm bằng đất sét, một phần bằng sắt. Như thế nghĩa là nước thứ tư sẽ bị chia ra. Nó vẫn còn đôi chút sức lực của sắt trong đó, như vua thấy sắt trộn lẫn với đất sét. 42Các ngón chân của pho tượng làm vừa bằng sắt, vừa bằng đất sét. Vương quốc thứ tư cũng vừa mạnh như sắt, cũng vừa dòn như đất sét. 43Vua thấy sắt trộn với đất sét nhưng sắt và đất sét không thể kết hợp

[a] **2:25 tù binh** Những người bị bắt mang đi trong chiến tranh. Đây là những người Do-thái bị đày qua Ba-by-lôn.

với nhau. Cũng vậy, dân chúng của nước thứ tư sẽ hỗn tạp, không đoàn kết như một dân.

44Trong thời các vua ấy, Thượng Đế trên trời sẽ lập một nước không bao giờ bị tiêu diệt hay bị trao vào tay một dân khác. Nước ấy sẽ tồn tại mãi mãi sau khi đè bẹp và tiêu diệt các nước khác.

45Thưa vua Nê-bu-cát-nết-xa, vua thấy một tảng đá đục ra từ núi nhưng không phải do tay người, đập nát pho tượng. Tảng đá đập bể sắt, đồng, đất sét, bạc, và vàng thành từng mảnh. Thượng Đế Tối Cao đã tiết lộ cho vua biết những biến chuyển sẽ xảy ra. Điềm chiêm bao là thật và vua có thể tin vào lời giải thích nầy."

46Vua Nê-bu-cát-nết-xa liền sấp mình xuống đất trước mặt Đa-niên tỏ lòng tôn kính ông. Vua ra lệnh dâng của lễ cùng trầm hương cho Đa-niên. 47Rồi vua bảo Đa-niên, "Thật ta biết Thượng Đế ngươi lớn hơn tất cả các thần, Ngài là Chúa của các vua. Ngài cho người ta biết những điều họ không thể biết. Ta biết đúng vậy vì ngươi có thể cho ta biết những điều huyền bí nầy."

48Sau đó vua ban thưởng cho Đa-niên đồng thời giao cho ông một chức vụ quan trọng trong nước mình. Vua đặt ông cai quản toàn vùng Ba-by-lôn và cắt cử ông đứng đầu mọi nhà thông thái ở Ba-by-lôn. 49Đa-niên xin vua cử Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô làm quan vùng Ba-by-lôn, nhà vua bằng lòng làm theo điều Đa-niên yêu cầu. Còn Đa-niên thì trở nên một trong những cận thần trong cung vua.

Pho tượng vàng và lò lửa hực

3 1Vua Nê-bu-cát-nết-xa đúc một tượng vàng cao sáu mươi thước, ngang sáu thước và dựng trong đồng bằng Đu-ra, thuộc vùng Ba-by-lôn. 2Rồi vua gọi các lãnh tụ: các tổng đốc, phụ tá tổng đốc, sĩ quan chỉ huy quân đội, các cố vấn hoàng gia, các thủ quỹ ngân khố, thẩm phán, quan cai trị, và tất cả các viên chức trong nước. Vua muốn họ đến tham dự lễ đặc biệt cung hiến pho tượng mà vua đã dựng nên. 3Tất cả mọi người đều đến dự buổi lễ đặc biệt đó và đứng trước mặt pho tượng vua Nê-bu-cát-nết-xa đã dựng. 4Rồi viên chức truyền lệnh của vua dõng dạc tuyên bố, "Hỡi các dân, các quốc gia, các thứ tiếng, các ngươi phải làm như sau: 5Khi các ngươi nghe tiếng loa, sáo, đờn sắt, đờn thập lục[a], đờn cầm, ống quyển, và các nhạc khí khác thì phải quì xuống bái lạy tượng vàng mà vua Nê-bu-cát-nết-xa đã dựng lên. 6Ai không cúi xuống bái lạy sẽ lập tức bị ném vào lò lửa hừng."

7Bấy giờ các dân, các quốc gia, các người nói đủ mọi thứ tiếng có mặt ở đó. Khi nghe tiếng loa, sáo, đờn sắt, đờn thập lục, đờn cầm, ống quyển, và các nhạc khí khác, tất cả đều cúi xuống bái lạy tượng vàng mà vua Nê-bu-cát-nết-xa đã dựng.

8Tuy nhiên có mấy người Ba-by-lôn đến cùng vua và tố cáo mấy người Giu-đa. 9Họ tâu cùng vua Nê-bu-cát-nết-xa, "Tâu vua, chúc vua vạn tuế! 10Thưa vua, ngài đã ra lệnh rằng khi nghe tiếng loa, sáo, đờn sắt, đờn thập lục, đờn cầm, ống quyển, và các nhạc khí khác thì mọi người phải cúi xuống bái lạy tượng vàng. 11Ai bất tuân sẽ bị ném vào lò lửa hừng. 12Thưa vua, có mấy người Giu-đa mà vua tiến cử làm quan cai trị vùng Ba-by-lôn không thèm đến xỉa đến lệnh vua. Bọn đó là Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô. Chúng không thờ các thần của vua cũng không bái lạy tượng vàng vua đã dựng."

13Vua Nê-bu-cát-nết-xa nổi lôi đình và cho triệu Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô đến. Khi họ bị điệu đến trước mặt vua, 14thì Nê-bu-cát-nết-xa liền hỏi, "Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô, có đúng là các anh không phục vụ các thần của ta và không chịu bái lạy tượng vàng ta đã dựng không? 15Lát nữa đây các anh lại sẽ nghe tiếng loa, sáo, đờn sắt, đờn thập lục, đờn cầm, ống quyển, và các nhạc khí khác. Lúc ấy

[a] 3:5 đờn thập lục Một nhạc cụ có lẽ có 6 hoặc 7 dây tương tự như đờn cầm. Tên loại nhạc cụ nầy trong tiếng Hê-bơ-rơ được vay mượn từ thứ tiếng khác, có lẽ là tiếng Hi-lạp.

nếu các anh chịu cúi lạy tượng ta dựng thì tốt, bằng không các anh sẽ bị ném ngay vào lò lửa hừng. Rồi xem thử thần nào sẽ cứu các anh khỏi tay ta nhé?"

16Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô thưa với vua rằng, "Thưa vua Nê-bu-cát-nết-xa, chúng tôi không cần phải tự bênh vực mình trước mặt vua. 17Nếu vua ném chúng tôi vào lò lửa thì Thượng Đế mà chúng tôi phục vụ sẽ có thể giải cứu chúng tôi khỏi lò lửa hừng. Ngài cũng sẽ cứu chúng tôi khỏi quyền lực của vua. 18Mà dù cho Thượng Đế không giải cứu chúng tôi đi nữa thì chúng tôi muốn vua biết rằng: Chúng tôi sẽ không phục vụ các thần của vua hay bái lạy tượng vàng vua đã dựng."

19Vua Nê-bu-cát-nết-xa nổi trận lôi đình và đổi thái độ đối với Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô. Vua ra lệnh đốt lò lửa nóng gấp bảy lần hơn bình thường. 20Rồi vua ra lệnh các binh sĩ lực lưỡng nhất của mình trói Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô lại và ném họ vào lò lửa hừng.

21Vậy Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô bị trói và bị quăng vào lò lửa hừng trong khi vẫn còn mặc áo, quần, khăn vành và các y phục khác. 22Lệnh vua nghiêm nhặt và lò lửa nóng đến nỗi sức nóng thiêu cháy các binh sĩ lực lưỡng đã ném Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô vào lò. 23Bị trói chặt, Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô, rơi vào lò lửa hừng.

24Nhưng vua Nê-bu-cát-nết-xa vô cùng ngạc nhiên đến nỗi vua vùng đứng lên. Vua hỏi mấy cố vấn, "Có phải chúng ta trói ba người ném vào lửa không?"

Họ thưa, "Dạ phải."

25Nhà vua bảo, "Xem kìa! Ta thấy bốn người đang đi trong lửa. Họ không bị trói cũng không bị phỏng. Người thứ tư giống như con trai của các thần."

26Vua Nê-bu-cát-nết-xa liền tiến đến miệng lò kêu lớn, "Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô ơi, hãy bước ra! Tôi tớ của Thượng Đế Chí Cao, hãy đến đây!"

Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô liền từ đám lửa đi ra. 27Khi họ bước ra thì các thống đốc, các phụ tá, các viên sĩ quan chỉ huy quân đội, các cố vấn hoàng gia vây quanh họ và thấy rằng lửa không làm gì hại đến thân thể họ. Tóc họ không bị sém, áo quần không bị cháy, và họ cũng chẳng có mùi khói nữa!

28Vua Nê-bu-cát-nết-xa tuyên bố, "Đáng ca ngợi Thượng Đế của Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô. Ngài đã sai thiên sứ giải cứu tôi tớ Ngài khỏi ngọn lửa! Ba người nầy tin cậy Thượng Đế mình, dám cãi lệnh ta. Họ chẳng thà chịu chết hơn phục vụ hay bái lạy thần nào khác ngoài Thượng Đế của mình. 29Cho nên ta ra lệnh nầy: Bất cứ ai thuộc dân tộc hay ngôn ngữ nào nói phạm đến Thượng Đế của Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô sẽ bị phanh thây, và nhà nó sẽ biến thành đống gạch vụn. Không có thần nào có thể giải cứu như thế nầy được." 30Rồi vua thăng chức cho Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô trong vùng Ba-by-lôn.

Chiêm bao của vua Nê-bu-cát-nết-xa

4 1Vua Nê-bu-cát-nết-xa gởi văn thư sau đây cho các dân tộc, quốc gia, các người nói mọi thứ tiếng trên thế giới:

"Ta chúc các ngươi bình yên và
thịnh vượng!
2Thượng Đế Chí Cao đã làm
nhiều phép lạ và điều kỳ diệu cho
ta mà ta rất vui thuật cho các
ngươi biết.

3 Việc làm của Ngài thật lớn lao,
phép lạ Ngài quyền năng.
Nước Ngài còn mãi mãi,
quyền lực Ngài không bao giờ
dứt.

4Ta, Nê-bu-cát-nết-xa, rất vui
và thành công trong cung điện
ta, 5nhưng ta có một chiêm bao
khiến ta hoang mang. Trong
khi ta đang nằm trên giường, ta
thấy những hình ảnh và dị tượng
trong trí ta làm ta kinh hoảng.

6Cho nên ta ra lệnh triệu những
nhà thông thái của Ba-by-lôn
đến để nói cho ta biết ý nghĩa
của điềm chiêm bao đó. 7Các nhà
tướng số, thuật sĩ, và thông thái
đến, rồi ta thuật cho họ nghe
chiêm bao ta nhưng họ không
thể giải thích được.

8Sau cùng có Đa-niên đến gặp
ta. Ta gọi người là Bên-tơ-sát-xa
để tỏ lòng tôn kính các thần của
ta vì linh của các thánh thần ở
trong người. Ta thuật cho người
nghe điềm chiêm bao ta.

9Ta bảo, 'Bên-tơ-sát-xa ơi,
anh là nhà tướng số tài giỏi
nhất. Ta biết linh của các thần
ở trong anh cho nên không có
điều huyền bí nào quá khó mà
anh không hiểu nổi. Đây là điềm
chiêm bao của ta, anh hãy giải
thích ý nghĩa của nó. 10Sau đây là
các dị tượng ta thấy trong khi ta
đang nằm trên giường: Ta nhìn
thì thấy trước mặt ta có một cây
đứng sừng sững giữa trời. Cây ấy
rất cao lớn. 11Nó lớn mạnh. Ngọn
nó đụng đến trời và bất cứ chỗ
nào trên đất đều có thể nhìn thấy
ngọn nó được[a]. 12Lá nó đẹp, trái
thì sai và rất ngon, đủ cho mọi
người ăn. Muông thú núp dưới
tàng nó, và chim chóc làm tổ trên
các nhánh nó. Tất cả các thú vật
đều sống nhờ nó.

13Đang khi mải nhìn những
điều đó trong dị tượng khi ta
đang nằm trên giường thì ta thấy
một vị canh giữ, một thiên sứ
thánh từ trời xuống. 14Người la
lớn: Hãy đốn cây và chặt nhánh
nó đi. Hãy tuốt hết lá nó và phân
tán trái nó. Hãy để muông thú
núp dưới tàng nó chạy thoát đi
và các chim chóc trong nhánh
nó bay đi chỗ khác. 15Nhưng hãy
chừa lại gốc và rễ nó dưới đất lấy
xiềng sắt và đồng buộc quanh gốc
nó; hãy để nó ở trong đồng cùng
với cỏ mọc xung quanh. Hãy để
nó dầm sương và sống chung với
muông thú và cây cối trên đất.
16Đừng cho nó suy nghĩ như con
người nữa mà ban cho nó trí óc
của loài thú trong bảy năm.

17Các vị canh giữ ra lệnh đó;
các đấng thánh tuyên án. Như
thế để cho muôn dân biết rằng
Thượng Đế Chí Cao trị vì các
nước trên thế giới. Ngài ban nước
cho người nào Ngài muốn, và
Ngài chọn những người cai trị họ
là những người khiêm tốn.

18Đó là điều ta, vua Nê-bu-
cát-nết-xa thấy trong chiêm bao.
Bây giờ, Bên-tơ-sát-xa[b], hãy giải
thích cho ta biết ý nghĩa chiêm
bao đó. Không có học giả nào
trong nước ta có thể giải thích
cho ta, nhưng anh có thể giải
thích được vì linh của các thánh
thần ở trong anh.'"

Đa-niên giải thích ý nghĩa chiêm bao

19Lúc đó Đa-niên, cũng gọi là Bên-tơ-
sát-xa, đứng im lặng khá lâu vì ý nghĩa
chiêm bao khiến ông hoảng sợ. Vua
liền bảo ông, "Bên-tơ-sát-xa ơi, đừng
để chiêm bao hay ý nghĩa của nó làm
anh lo sợ."

Bên-tơ-sát-xa liền thưa, "Thưa ngài,
nguyền chiêm bao của ngài xảy đến
cho các kẻ thù ngài và ý nghĩa của nó
dành cho những kẻ chống nghịch ngài!
20Trong chiêm bao vua nhìn thấy một
cây mọc lên cao lớn. Ngọn nó chấm đến
trời, dưới đất nơi nào cũng thấy. 21Lá nó
đẹp, trái thì sai đủ cho mọi người ăn.
Nó là nơi trú ẩn cho muông thú, nhánh
nó là chỗ cho chim chóc làm tổ. 22Tâu
vua, ngài là cây đó! Ngài trở nên hùng
mạnh như cây lớn đó cao vút đến tận
trời. Quyền lực của ngài lan đến những
nơi xa xăm trên đất.

23Tâu vua, ngài nhìn thấy một người
canh giữ, một thiên sứ thánh từ trời

[a] *4:10–11* **Ta nhìn … thấy ngọn nó được** Người Ba-by-lôn cho rằng trái đất phẳng và tròn như cái dĩa hay bánh xe, còn bầu trời như cái chậu sành úp ngược trên mặt đất.

[b] *4:18* **Bên-tơ-sát-xa** Một tên khác của Đa-niên.

xuống bảo, 'Hãy đốn cây và tiêu diệt nó đi. Nhưng hãy chừa gốc và rễ nó dưới đất bằng xích sắt và đồng buộc quanh nó; để nó trong đồng với cây cỏ. Hãy để nó dầm sương và sống như muông thú trong bảy năm.'

24Tâu vua, đây là ý nghĩa của chiêm bao đó. Thượng Đế Chí Cao đã truyền rằng những điều sau đây sẽ xảy ra cho vua, là chủ tôi: 25Vua sẽ bị đuổi khỏi loài người và sống giữa muông thú. Người ta sẽ cho vua ăn cỏ như bò, vua sẽ dầm sương trời. Sau bảy năm vua sẽ học được bài nầy: Thượng Đế Chí Cao cai trị mọi nước trên đất và Ngài có quyền ban nước cho ai tùy ý Ngài muốn.

26Vì còn gốc cây và rễ trong đất, nước của vua sẽ phục hồi lại cho vua sau khi vua hiểu ra rằng Đấng ngự trên trời cai quản nước của vua. 27Cho nên, thưa vua, hãy nghe lời tôi khuyên. Đừng phạm tội và hãy làm điều thiện. Hãy thôi làm điều ác và tỏ ra nhân từ đối với kẻ nghèo thì vua sẽ mãi thành công."

Điềm chiêm bao của vua thành sự thật

28Tất cả những lời tiên đoán đó xảy ra cho vua Nê-bu-cát-nết-xa. 29Mười hai tháng sau đó khi vua đang đi dạo trên nóc[a] cung điện mình ở Ba-by-lôn, 30vua bảo, "Tay ta đã xây thành lớn Ba-by-lôn nầy để làm nơi ở của ta. Ta đã dùng quyền năng ta xây nên nó để tỏ ra vinh quang và oai nghi ta."

31Lời còn đang ở trong miệng vua thì có tiếng từ trời vọng xuống rằng, "Hỡi vua Nê-bu-cát-nết-xa, những điều sau đây sẽ xảy ra cho ngươi: Ngươi đã bị tước hết quyền lực. 32Ngươi sẽ bị đuổi khỏi loài người. Ngươi sẽ sống chung với muông thú và ăn cỏ như bò. Sau bảy năm ngươi sẽ học được bài sau đây: Thượng Đế Chí Cao cai trị mọi nước trên thế gian. Ngài ban nước cho ai tùy ý Ngài chọn."

33Lập tức những lời đó thành sự thật. Vua Nê-bu-cát-nết-xa bị đuổi ra khỏi giữa loài người và bắt đầu ăn cỏ như bò. Thân thể vua dầm sương. Tóc vua mọc dài ra như lông chim ưng, móng tay và móng chân mọc ra như móng chim.

34"Cuối thời kỳ đó, ta, Nê-bu-cát-nết-xa, ngước lên trời và trí khôn bắt đầu phục hồi lại! Rồi ta ca ngợi Thượng Đế Chí Cao; ta dâng sự tôn trọng và vinh hiển cho Đấng sống đời đời.

Quyền cai trị của Thượng Đế còn
mãi mãi,
và nước Ngài kéo dài vô tận.
35 Dân cư trên đất không quan trọng
gì.
Thượng Đế tự ý hành động
qua quyền lực của thiên đàng
và con người dưới đất.
Không ai có thể ngăn chận
tay quyền năng Ngài hay hạch
hỏi
điều Ngài làm.

36Lúc đó ta có thể suy nghĩ bình thường trở lại, Thượng Đế phục hồi danh dự và quyền lực cao cả lại cho ta và trả lại vinh hiển cho nước ta. Những cố vấn của ta và các người quí tộc trở lại phục vụ ta như trước. Ta lại làm vua và còn cao trọng quyền uy hơn trước. 37Bây giờ, ta, Nê-bu-cát-nết-xa, ca ngợi và tôn trọng cùng dâng vinh hiển lên cho Vua trên trời. Mọi việc Ngài làm đều đúng và công bằng, và Ngài có thể hạ kẻ kiêu căng xuống."

Chữ viết trên tường

5 1Vua Bên-sát-xa mở một đại tiệc thết đãi một ngàn quan khách và uống rượu với họ. 2Trong khi đang uống rượu thì vua Bên-sát-xa ra lệnh mang các ly chén bằng vàng và bạc mà cha ông[b] mình là Nê-bu-cát-nết-xa đã lấy từ đền thờ tại Giê-ru-sa-lem để vua, các quan khách, các bà vợ và các hầu thiếp dùng uống rượu. 3Cho nên họ

[a] **4:29 nóc** Vào thời xưa nhà của người Do-thái có mái bằng để có thể xây thêm phòng.

[b] **5:2 cha ông** Hay "cha." Người ta không rõ là Bên-sát-xa có phải là cháu của Nê-bu-cát-nết-xa hay không. Trong câu nầy chữ "cha ông" ám chỉ vua tiền nhiệm. Xem câu 11, 18.

mang các ly chén bằng vàng đã lấy từ
trong đền thờ Thượng Đế ở Giê-ru-sa-
lem. Vua, các quan khách hoàng gia, các
bà vợ, và các hầu thiếp dùng các ly chén
đó để uống rượu. 4Trong khi đang uống
thì họ ca ngợi các thần của mình là các
thần bằng vàng, bạc, đồng, sắt, gỗ, và đá.

5Bỗng nhiên có các ngón tay của
bàn tay người xuất hiện viết trên vách
tường, gần chân đèn trong cung điện.
Nhà vua chăm chú nhìn bàn tay đang
viết.

6Vua Bên-sát-xa đâm ra kinh hoàng.
Mặt vua tái xanh, các đầu gối chạm vào
nhau, vua đứng lên không nổi vì hai
chân đã bủn rủn. 7Vua gọi các thuật sĩ,
học giả, các phù thủy của Ba-by-lôn lại
bảo, "Ai có thể đọc và giải thích những
chữ nầy sẽ được mặc áo vải tím[a] dành
cho vua và được mang vòng vàng vào cổ.
Ta sẽ phong cho người đó làm quan lớn
thứ ba trong nước."

8Các nhà thông thái của vua vào
nhưng họ không thể đọc được hay giải
nghĩa dòng chữ đó. 9Vua Bên-sát-xa
càng đâm ra sợ hãi, mặt vua càng biến
sắc. Các quan khách của hoàng gia
cũng hoang mang.

10Lúc đó bà thái hậu tức mẹ vua nghe
tiếng của vua và các khách hoàng gia
nên bước vào phòng tiệc. Bà bảo, "Vua
vạn tuế! Đừng sợ, xin đừng tái mặt vì
hoảng hốt! 11Có một người trong nước
vua đầy dẫy linh của các thánh thần.
Trong thời cha vua, người nầy tỏ ra
thông sáng, hiểu biết, và khôn ngoan
như các thần. Cha vua, tức Nê-bu-cát-
nết-xa, đã đặt người cai quản các nhà
thông thái, tướng số, thuật sĩ, và phù
thủy. 12Người mà tôi nói là Đa-niên
mà vua cha đặt cho tên Bên-tơ-sát-xa.
Người rất thông minh, đầy hiểu biết
và thông sáng. Người có thể giải thích
chiêm bao cùng các điều huyền bí đồng
thời có thể trả lời những vấn đề giải.
Hãy gọi Đa-niên, người sẽ giải thích
cho vua ý nghĩa của dòng chữ trên
vách."

13Vậy người ta đưa Đa-niên vào gặp
nhà vua. Vua hỏi, "Ngươi có phải là
Đa-niên không? Ngươi có phải là một
trong những tù binh mà cha ta mang
từ xứ Giu-đa không? 14Ta đã nghe rằng
linh của các thần ở trong ngươi và
rằng ngươi rất thông minh, đầy hiểu
biết và thông sáng phi thường. 15Các
nhà thông thái và thuật sĩ được đưa vào
đây để đọc dòng chữ nầy và giải thích ý
nghĩa nhưng họ không giải nghĩa được.
16Ta nghe rằng ngươi có thể giải nghĩa
mọi điều và biết giải pháp cho các vấn
đề khó khăn. Hãy đọc dòng chữ nầy và
giải nghĩa cho ta. Nếu làm được, ta sẽ
ban cho ngươi áo tím dành cho vua, và
vòng vàng đeo cổ. Ngươi sẽ trở thành
quan lớn thứ ba trong triều."

17Đa-niên tâu với vua, "Xin vua hãy
giữ các phần thưởng đó cho mình hay
cho người khác. Nhưng tôi sẽ đọc và
giải nghĩa hàng chữ viết trên tường
cho vua biết.

18Tâu vua, Thượng Đế Chí Cao đã
khiến Nê-bu-cát-nết-xa, cha vua thành
một hoàng đế cao cả, oai nghi và hùng
cường. 19Vì Thượng Đế đã khiến người
cao trọng nên các dân tộc, các quốc
gia, các người nói mọi thứ tiếng đều sợ
Nê-bu-cát-nết-xa. Người muốn giết ai
thì giết, muốn để ai sống thì để. Người
muốn tiến cử ai thì tiến cử, muốn hạ
bệ ai thì hạ bệ.

20Nhưng vua Nê-bu-cát-nết-xa đâm
ra quá tự phụ và ương ngạnh cho nên
người bị tước ngôi báu. Sự vinh hiển
của người bị lấy đi. 21Người bị đuổi khỏi
loài người, trí khôn người trở nên như
trí loài vật. Người sống giữa các con lừa
hoang và ăn cỏ như bò và thân bị dầm
sương. Người ở trong trạng thái đó cho
đến khi hiểu ra rằng: Thượng Đế Chí
Cao cai trị mọi nước trên đất, và Ngài
muốn đặt để ai cai trị các nước theo ý
mình.

22Tâu vua Bên-sát-xa, vua đã biết
những chuyện ấy vì vua là con cháu[b]

[a] 5:7 áo vải tím Loại áo mà những người giàu sang và quyền thế mặc, như vua chẳng hạn. Xem câu 16.

[b] 5:22 con cháu Hay "con." Từ ngữ nầy không có nghĩa là cả hai đều xuất thân cùng một gia đình mà chỉ có nghĩa là Bên-xát-xa nối ngôi Nê-bu-cát-nết-xa.

Nê-bu-cát-nết-xa nhưng vua không
chịu khiêm nhường và hạ mình. 23Trái
lại vua đã chống nghịch Chúa trên
trời. Vua ra lệnh mang các ly chén lấy
từ đền thờ của Chúa đến cho vua. Rồi
vua, các quan khách hoàng gia, các bà
vợ và các hầu thiếp dùng để uống. Vua
ca ngợi các thần bằng bạc, vàng, đồng,
sắt, gỗ, và đá là những thần không phải
là thần; chúng không thấy, không nghe,
không hiểu biết gì cả. Vua không tôn
trọng Thượng Đế là Đấng có quyền trên
mạng sống và mọi hành động của vua.
24Cho nên Thượng Đế đã sai bàn tay
viết trên vách. 25Những chữ viết trên
vách như sau:

'Mê-nê, mê-nê, tê-ken, và u-phác-xin.'

26Ý nghĩa như sau:

Mê-nê[a]: Thượng Đế đã đếm các
ngày cho đến điểm kết thúc của
nước vua.
27*Tê-ken*[b]: Vua được để trên cân
và thấy quá nhẹ.
28*U-phác-xin*[c]: Nước vua đang bị
lấy đi và sẽ bị chia ra và trao cho
người Mê-đi và người Ba-tư."

29Vua Bên-sát-xa liền ra lệnh mặc
áo tím cho Đa-niên, mang vòng vàng
vào cổ và tuyên bố rằng Đa-niên được
thăng làm quan lớn thứ ba trong triều
đình. 30Đêm ấy Bên-sát-xa, vua Ba-by-
lôn bị giết. 31Đa-ri-út người Mê-đi lên
ngôi vua lúc được sáu mươi hai tuổi.

Đa-niên trong hang sư tử

6 1Vua Đa-ri-út nghĩ nên chọn một
trăm hai mươi thống đốc để cai
trị toàn vương quốc mình. 2Vua chọn
ba quan để giám sát các thống đốc,
và Đa-niên là một trong ba quan đó.
Nhiệm vụ của quan giám sát là để cho
các thống đốc không lường gạt nhà vua.
3Đa-niên chứng tỏ mình có thể làm
hơn các quan giám sát và thống đốc
cho nên vua dự định để cử Đa-niên cai
quản cả xứ. 4Vì thế các quan giám sát và
thống đốc kia tìm cách tố cáo Đa-niên
trong công vụ nhưng họ không tìm
được khuyết điểm hay lý do gì để tố
cáo ông vì Đa-niên rất đáng tin, không
lười biếng hay bất lương. 5Sau cùng
họ bảo nhau, "Chúng ta sẽ không bao
giờ tìm được lý do gì để tố cáo Đa-niên
ngoại trừ lý do liên quan đến luật lệ của
Thượng Đế nó."

6Nên các quan giám sát và thống
đốc họp nhau đi đến yết kiến vua và
tâu: "Chúc vua Đa-ri-út vạn tuế! 7Các
quan giám sát, phụ tá thống đốc, các
thống đốc, cố vấn vua, và sĩ quan chỉ
huy quân đội đều đồng ý rằng vua nên
ra một luật mới cho mọi người tuân
theo: Trong vòng ba mươi ngày tới đây
không ai được phép cầu nguyện cùng
thần nào khác ngoài vua. Ai vi phạm sẽ
bị ném vào hang sư tử. 8Bây giờ xin vua
ra luật đó và ký vào để không thể thay
đổi được vì là luật của người Mê-đi và
Ba-tư, không thể hủy bỏ." 9Thế là vua
Đa-ri-út ký đạo luật ấy.

10Sau khi Đa-niên biết rằng luật mới
đã ký, ông vẫn lên lầu nhà mình cầu
nguyện, các cửa sổ lầu mở về hướng
Giê-ru-sa-lem. Mỗi ngày ba lần Đa-niên
quì gối xuống cầu nguyện và cảm tạ
Thượng Đế như vẫn làm từ trước.

11Bọn đó thấy Đa-niên cầu nguyện
xin Thượng Đế giúp đỡ. 12Chúng liền
đến trình với vua về luật mới mà vua
ban hành. Chúng tâu, "Thưa vua, có
phải vua ban hành luật qui định rằng
không ai được phép cầu nguyện với
thần hay người nào khác ngoài vua
không? Có phải luật đó nói rằng trong
ba mươi ngày sắp đến ai bất tuân sẽ bị
ném vào hang sư tử không?"

Vua đáp, "Đúng, đó là luật của người
Mê-đi và Ba-tư không thể hủy bỏ được."

13Bọn chúng liền tâu với vua, "Thưa
vua, Đa-niên, một trong những tù

[a] **5:26 Mê-nê** Một quả cân hay trọng lượng, tương tự như chữ "mi-na" trong tiếng Hê-bơ-rơ. Chữ nầy nghe như tiếng "đếm."
[b] **5:27 Tê-ken** Cũng là một trọng lượng hay vật nặng. Tiếng Hê-bơ-rơ là "sê-ken" có nghĩa là "cân."
[c] **5:28 U-phác-xin** Nguyên văn, "Phê-rết" có nghĩa là trọng lượng. Từ ngữ nầy nghe như "chia ra" hay "tách rời." Đây cũng là tên của xứ Ba-tư.

binh Giu-đa, không thèm đếm xỉa đến vua hay luật vua đã ký. Nó vẫn cứ cầu nguyện cùng Thượng Đế mỗi ngày ba lần." 14Khi nghe vậy vua rất lấy làm bực dọc. Vua muốn cứu Đa-niên nên cố gắng cho đến chiều tối tìm mọi cách cứu ông.

15Bọn chúng họp lại cùng đi gặp vua. Chúng bảo, "Xin vua nhớ cho rằng luật của người Mê-đi và Ba-tư qui định rằng một khi luật hay mệnh lệnh vua ban ra thì không thể thay đổi được."

16Nên vua Đa-ri-út buộc lòng ra lệnh bắt Đa-niên ném vào hang sư tử. Vua bảo Đa-niên, "Nguyện Thượng Đế mà ngươi hằng phục vụ giải cứu ngươi!" 17Người ta lấy một tảng đá lớn chận miệng hang. Rồi vua đóng ấn và ấn của các sĩ quan hoàng gia trên tảng đá để không ai có thể dời tảng đá mà mang Đa-niên ra. 18Sau đó vua Đa-ri-út trở về cung. Đêm đó vua không ăn cũng không cho ban nhạc đến giải trí. Vua cũng không ngủ được.

19Sáng hôm sau vua Đa-ri-út dậy sớm vội vàng đi đến hang sư tử. 20Khi đến gần hang, vua rất lo ngại. Vua kêu lớn cùng Đa-niên, "Đa-niên, tôi tớ của Thượng Đế hằng sống ơi! Thượng Đế mà ngươi luôn luôn thờ phụng có giải cứu ngươi khỏi sư tử không?"

21Đa-niên đáp, "Vua vạn tuế! 22Thượng Đế tôi đã sai thiên sứ Ngài bịt mồm sư tử cho nên chúng nó không làm hại tôi vì Ngài biết tôi vô tội. Thưa vua, tôi không có làm gì thiệt hại cho vua."

23Vua Đa-ri-út vô cùng mừng rỡ và ra lệnh cho các tôi tớ đưa Đa-niên ra khỏi hang. Họ mang ông ra khỏi hang và nhận thấy ông không bị thương tích gì vì Đa-niên tin cậy Thượng Đế mình.

24Rồi vua liền truyền lệnh ném những kẻ đã tố cáo Đa-niên vào hang sư tử. Bọn đó, vợ con chúng đều bị ném vào hang. Trước khi chúng rơi đến đáy hang thì sư tử vồ lấy xé nát xương chúng.

25Rồi Đa-ri-út viết một văn thư gởi các dân tộc, các quốc gia, các người nói mọi thứ ngôn ngữ trên thế giới:

"Ta chúc bình an và thịnh vượng
cho các ngươi.
26Ta nay ban hành một luật
mới cho các dân sống trong
vương quốc ta. Tất cả các ngươi
phải kính sợ Thượng Đế của
Đa-niên.

Thượng Đế của Đa-niên là Thượng
Đế hằng sống;
Ngài sống mãi mãi.
Nước Ngài không bao giờ bị tiêu
diệt,
quyền cai trị của Ngài không bao
giờ chấm dứt.
27 Ngài giải cứu mọi dân và làm nhiều
phép lạ
lớn lao trên trời và dưới đất.
Ngài là Đấng giải cứu Đa-niên
khỏi mãnh lực sư tử."

28Đa-niên được trọng vọng suốt triều đại Đa-ri-út và Xi-ru của Ba-tư.

Chiêm bao của Đa-niên về bốn con thú

7 1Trong năm đầu tiên của triều đại Bên-sát-xa[a], vua Ba-by-lôn, Đa-niên nằm chiêm bao. Đang khi nằm trên giường ông thấy một dị tượng và ghi lại điều mình thấy.

2Đa-niên thuật, "Ban đêm tôi thấy một dị tượng. Trong đó tôi thấy gió thổi từ bốn phía khiến biển động mạnh. 3Tôi thấy bốn con thú khổng lồ từ dưới biển lên, không con nào giống con nào.

4Con thú thứ nhất giống như sư tử nhưng có cánh như chim ưng. Tôi nhìn nó cho đến khi cánh nó bị rớt ra. Nó được nhấc bổng lên khỏi đất và đứng hai chân như người, rồi nó được ban cho trí óc con người.

5Rồi tôi thấy con thú thứ hai đứng trước mặt tôi, trông giống như con gấu. Nó được dựng đứng một bên và trong miệng nó, giữa các răng có ba cái xương sườn. Có tiếng bảo nó, 'Hãy ngồi dậy muốn ăn thịt bao nhiều mặc ý!'

[a] 7:1 năm đầu tiên của triều đại Bên-sát-xa Khoảng năm 553 trước Công nguyên.

6Sau đó, tôi nhìn, trước mặt tôi có
một con thú khác. Con nầy giống như
con beo, có bốn cánh trên lưng như
cánh chim. Nó có bốn đầu và được ban
cho quyền cai trị.
7Sau đó, trong dị tượng ban đêm
tôi thấy con thú thứ tư trước mặt tôi.
Nó trông hung hăng, dữ tợn, và dũng
mãnh. Nó có răng bằng sắt rất to. Nó
nghiền nát và ăn những gì nó giết được
và dẫm lên trên vật gì còn lại. Con thú
thứ tư nầy khác hẳn với mấy con thú
mà tôi thấy trước, nó có mười sừng.
8Trong khi tôi đang suy nghĩ về các
sừng thì có một sừng khác mọc lên
giữa các sừng trước. Sừng mới nầy nhỏ
nhưng có con mắt giống mắt người. Nó
cũng có miệng khoe khoang khoác lác.
Sừng nhỏ đó nhổ ba cái sừng kia.

9 Đang khi tôi nhìn, thì thấy
các ngôi
đặt nơi chúng nó đứng,
và Thượng Đế là Đấng Thượng Cổ[a],
ngồi trên ngôi Ngài.
Áo Ngài trắng như tuyết,
tóc trên đầu Ngài trắng như lông
chiên.
Ngôi Ngài làm bằng lửa,
và các bánh xe của ngôi có lửa
sáng rực.
10 Một dòng sông lửa chảy ra từ trước
mặt Ngài.
Hàng ngàn thiên sứ phục
vụ Ngài,
hàng triệu thiên sứ khác đứng
trước mặt Ngài.
Phiên tòa sắp khai mạc, các sách
đều mở ra.

11Tôi mải nhìn vì cái sừng nhỏ đang
khoe khoang. Tôi nhìn cho đến khi
con thú thứ tư bị giết. Thân nó bị tiêu
hủy và bị ném vào trong lửa cháy bừng.
12Quyền thế của các con thú kia cũng
bị tước đoạt khỏi chúng nhưng chúng
được phép sống thêm một thời gian
nữa.

13Trong dị tượng ban đêm tôi thấy
trước mặt tôi có ai giống như con
người[b] đang từ trên mây đi xuống.
Người đó đến gần Thượng Đế là Đấng
Thượng Cổ, và được đưa đến cùng
Thượng Đế. 14Người được ban cho
quyền thế, vinh hiển, và quyền lực của
vua. Dân chúng từ các chi tộc, các quốc
gia, các ngôn ngữ sẽ phục vụ người.
Quyền cai trị của người sẽ còn đến mãi
mãi, nước người không bao giờ bị tiêu
diệt.

Ý nghĩa của chiêm bao

15Tôi, Đa-niên, rất băn khoăn. Sự hiện
thấy đi qua trí tôi khiến tôi lo sợ. 16Tôi
đến gần một trong những vị đứng đó
và hỏi thăm về ý nghĩa của hiện tượng.
Người liền giải thích cho tôi như sau:
17'Bốn con thú khổng lồ là bốn đế quốc
cai trị trên đất. 18Nhưng những người
thánh thuộc về Thượng Đế Chí Cao sẽ
nhận quyền cai trị và sẽ trị vì đời đời, từ
nay về sau.'
19Tuy nhiên tôi muốn biết con thú
thứ tư có ý nghĩa gì vì nó không giống
các con thú khác. Nó trông rất ghê sợ,
có răng bằng sắt, móng bằng đồng. Nó
là con thú nghiền và ăn những gì nó
giết, rồi chà đạp lên những gì còn lại.
20Tôi cũng muốn biết về mười cái sừng
trên đầu nó và về cái sừng nhỏ mọc ở
giữa. Sừng nhỏ đó nhổ ba cái sừng kia
và trông oai nghi hơn các cái kia. Nó
có mắt và miệng nói những lời huênh
hoang. 21Trong khi tôi đang nhìn thì
cái sừng nhỏ bắt đầu gây chiến với
dân thánh của Thượng Đế và thắng
họ 22cho tới khi Thượng Đế, Đấng sống
đời đời đến. Ngài phân xử phần thắng
về dân thánh thuộc về Thượng Đế Chí
Cao; rồi đến lúc họ nhận quyền cai trị.
23Người giải thích cho tôi như sau:
'Con thú thứ tư là nước thứ tư sẽ đến
trên đất. Nước nó không giống các
nước khác và sẽ tiêu diệt dân cư khắp
thế gian. Nó sẽ dẫm lên và chà đạp cả
thế gian. 24Mười cái sừng là mười vua

***a* 7:9 Đấng Thượng Cổ** Đây muốn nói đến Thượng Đế là vị vua cai trị từ đời xưa. Xem các câu 10, 13, 22.

***b* 7:13 giống như con người** Hay "như một con người thật." Ý muốn nói đây là một con người không phải là thiên sứ hay thú vật.

sẽ đến sau nước thứ tư đó. Sau khi
mười vua không còn nữa thì một vua
khác sẽ đến. Vua nầy khác hẳn các vua
cai trị trước mình, và người sẽ đánh bại
ba trong số các vua kia. 25Vua nầy sẽ nói
phạm đến Thượng Đế Chí Cao. Người
sẽ giết hại dân thánh của Thượng Đế
và tìm cách thay đổi thời kỳ cùng luật
lệ đã được qui định. Dân thánh thuộc
về Thượng Đế sẽ ở dưới quyền vua đó
trong ba năm rưỡi[a].

26Nhưng toà án sẽ quyết định tình
thế. Quyền của vua đó sẽ bị tước đoạt,
và nước của người cũng hoàn toàn bị
tiêu diệt. 27Rồi dân thánh của Thượng
Đế Chí Cao sẽ nhận quyền cai trị. Họ
sẽ cai trị trên mọi nước dưới trời bằng
quyền uy và oai nghi[b]. Quyền cai trị
của họ sẽ còn đời đời. Dân chúng của
các nước kia sẽ kính sợ và thần phục
họ.'

28Đến đó là kết thúc chiêm bao. Tôi,
Đa-niên, rất lo sợ. Mặt tôi tái nhợt vì
sợ, nhưng tôi giữ các điều ấy trong lòng
tôi."

Dị tượng của Đa-niên

8 1Trong năm thứ ba triều đại Bên-
sát-xa[c], tôi, Đa-niên thấy một hiện
tượng khác[d], giống như hiện tượng
trước. 2Trong hiện tượng nầy tôi thấy
mình ở trong khu vực lâu đài tại kinh
đô Su-sơ[e], thuộc vùng Ê lam. Tôi đang
đứng bên kênh đào U-lai. 3Khi tôi nhìn
lên thì thấy một con chiên đực đang
đứng cạnh kênh đào. Nó có hai sừng
dài, nhưng một sừng thì dài và mới hơn
sừng kia. 4Tôi nhìn con chiên húc sừng
về phía Tây, Bắc, và Nam. Không có con
thú nào chống lại nó được, và không có
ai có thể cứu con thú nào khỏi nó được.
Nó muốn làm gì thì làm và trở nên rất
dũng mãnh.

5Trong khi tôi đang nhìn thì thấy
một con dê đực từ phương tây đến. Nó
có một cái sừng lớn lổ lộ giữa hai mắt.
Nó vượt qua khắp đất nhanh đến nỗi
chân không chạm đất.

6Nó hùng hổ húc con chiên có hai
sừng mà tôi thấy đứng cạnh kênh đào.
7Tôi nhìn con dê hùng hổ húc con chiên
và bẻ gãy hai sừng của nó. Con chiên
không đủ sức chống lại. Con dê húc con
chiên té xuống đất rồi dẫm lên. Không
ai cứu nổi con chiên khỏi con dê, 8vì thế
con dê trở nên dũng mãnh. Nhưng khi
nó trở nên hùng mạnh thì cái sừng lớn
của nó rớt ra, rồi bốn cái sừng khác mọc
thế chỗ đó. Bốn cái sừng mới chĩa về
bốn hướng.

9Rồi có một cái sừng nhỏ mọc từ bốn
cái sừng kia, và trở nên to lớn. Nó mọc
về hướng Nam, Tây, và về hướng đất
tươi đẹp của Giu-đa. 10Cái sừng nhỏ tiếp
tục mọc cho đến tận trời. Thậm chí cái
sừng đó húc một số đạo quân trên trời[f]
xuống đất rồi dẫm lên trên. 11Cái sừng
nhỏ đó sẽ nâng mình lên bằng Thượng
Đế, tổng tư lệnh của các đạo quân trên
trời. Nó ngăn không cho người ta dâng
của lễ hằng ngày cho Thượng Đế, còn
đền thờ, nơi người ta thờ phụng Ngài
thì bị giật sập xuống. 12Vì người ta từ
bỏ Thượng Đế cho nên họ không dâng
của lễ hằng ngày nữa. Chân lý bị chà
đạp xuống đất, và sừng đó làm việc gì
cũng thành công.

13Rồi tôi nghe một thiên sứ thánh
nói. Có một thiên sứ khác hỏi thiên sứ
thứ nhất như sau, "Những điều trong
hiện tượng liên quan đến những của lễ
hằng ngày, việc lìa bỏ Thượng Đế dẫn
đưa đến việc hủy hoại, đền thờ bị giật
sập, và đạo quân trên trời bị chà đạp sẽ
kéo dài trong bao lâu?"

14Thiên sứ nói với tôi, "Điều nầy sẽ
xảy ra trong hai ngàn ba trăm buổi
chiều và buổi mai. Sau đó nơi thánh sẽ
được sửa chữa."

[a] **7:25 ba năm rưỡi** Nguyên văn, "Một thời kỳ, hai thời kỳ, và nửa thời kỳ."
[b] **7:27 Họ sẽ cai trị ... và oai nghi** Nguyên văn, "Quyền cai trị, vương quốc và sự oai nghi của các vương quốc dưới trời được trao cho các thánh đồ."
[c] **8:1 năm thứ ba triều đại Bên-sát-xa** Tức khoảng năm 551 trước Công nguyên.
[d] **8:1 một hiện tượng khác** Đến đây tiếng A-ram được chuyển sang tiếng Hê-bơ-rơ.
[e] **8:2 Su-sơ** Thủ đô của Ba-tư lúc bấy giờ.
[f] **8:10 đạo quân trên trời** Hay "các ngôi sao." Xem thêm các câu 11 và 13.

Dị tượng được giải thích cho Đa-niên

15Tôi, Đa-niên, nhìn thấy dị tượng nầy
và cố gắng tìm hiểu ý nghĩa nó. Trong
dị tượng đó tôi thấy có ai giống như
một người đứng cạnh tôi. 16Rồi tôi
nghe có tiếng người gọi từ kênh U-lai:
"Gáp-ri-ên ơi, hãy giải thích ý nghĩa của
dị tượng cho người nầy."
17Gáp-ri-ên bước đến chỗ tôi đang
đứng. Khi người đến gần thì tôi rất run
sợ nên quì sấp mặt xuống đất. Nhưng
Gáp-ri-ên nói với tôi, "Nầy con người!
Dị tượng nầy nói về thời tận thế."
18Trong khi Gáp-ri-ên đang nói thì
tôi úp mặt xuống đất mê man. Nhưng
người đụng đến tôi và đỡ tôi dậy.
19Người nói, "Bây giờ ta sẽ giải thích cho
ngươi biết khi Thượng Đế nổi thịnh nộ
thì sẽ ra sao. Hiện tượng ngươi thấy là
về thời tận thế đã được ấn định.
20Ngươi thấy con dê đực có hai sừng,
đó là hai vua Mê-đi và Ba-tư. 21Con dê
đực là vua Hi-lạp, và cái sừng giữa hai
mắt là vua thứ nhất. 22Bốn cái sừng
mọc vào chỗ cái sừng bị gãy là bốn nước.
Bốn nước đó xuất xứ từ nước của vua
thứ nhất nhưng họ sẽ không mạnh
bằng vua thứ nhất.
23Khi đến thời kỳ cuối cùng của các
nước đó thì một vị vua hùng mạnh và
hung tợn, chuyên nói dối sẽ đến. Việc
nầy xảy ra khi nhiều người chống
nghịch Thượng Đế. 24Vua nầy sẽ rất
hùng mạnh nhưng không phải tự
mình có quyền gì[a]. Người sẽ gây thảm
họa. Việc gì người làm cũng thành
công. Người sẽ tiêu diệt những kẻ hùng
mạnh, thậm chí tiêu diệt cả dân thánh
của Thượng Đế nữa. 25Vua nầy sẽ thành
công nhờ dối trá và sức mạnh. Người sẽ
tự cao tự đại và bất chợt giết hại nhiều
người; người tìm cách chiến đấu với
thống lãnh của các thống lãnh! Nhưng
vua hung ác đó sẽ bị tiêu diệt, nhưng
không phải do quyền lực của loài người.
26Hiện tượng mà ngươi thấy về buổi
chiều và buổi mai là thật. Nhưng hãy
niêm phong dị tượng ấy vì còn lâu
những điều đó mới xảy ra."
27Tôi, Đa-niên, cảm thấy bủn rủn và
đau ốm trong nhiều ngày sau khi thấy
dị tượng đó. Rồi tôi đứng dậy phục vụ
vua nhưng tôi rất bực bội về dị tượng ấy
vì tôi không hiểu nó có ý nghĩa gì.

Lời cầu nguyện của Đa-niên

9 1Sau đây là những biến chuyển xảy
ra trong năm đầu tiên đời Đa-ri-út,
con Xét-xe[b], vua Ba-by-lôn. Ông là dòng
dõi người Mê-đi. 2Trong năm đầu tiên
của triều đại Đa-ri-út, tôi, Đa-niên, đang
đọc các sách thánh[c]. Tôi thấy rằng Chúa
cho Giê-rê-mi biết là thành Giê-ru-sa-
lem sẽ bị bỏ hoang trong bảy mươi năm.
3Rồi tôi quay về cùng Chúa là Thượng
Đế và cầu nguyện xin Ngài giúp đỡ. Tôi
cũ ăn, mặc áo vải sô và ngồi trong tro
để tỏ lòng buồn thảm. 4Tôi cầu nguyện
cùng Chúa là Thượng Đế tôi, xưng tội
của chúng tôi. Tôi thưa, "Lạy Chúa,
Ngài là Thượng Đế cao cả đáng sợ và
lạ lùng. Ngài giữ giao ước yêu thương
đối với người yêu mến Ngài và vâng giữ
mệnh lệnh Ngài.
5Nhưng chúng tôi đã phạm tội và
làm quấy. Chúng tôi đã làm điều ác và
chống nghịch Ngài, cùng mệnh lệnh
và luật lệ Ngài. 6Chúng tôi không nghe
tôi tớ Ngài, các nhà tiên tri là những
người đại diện Ngài để khuyên bảo các
vua, các lãnh tụ, các tổ tiên chúng tôi và
toàn dân trong xứ.
7Lạy Chúa, Ngài nhân từ và công
chính, nhưng ngày nay chúng tôi bị hổ
nhục. Chúng tôi là dân Giu-đa và Giê-
ru-sa-lem, toàn dân Ít-ra-en, những kẻ
ở gần và ở xa mà Ngài đã phân tán giữa
các dân vì họ không trung tín với Ngài.
8Lạy Chúa, chúng tôi đều chịu xấu hổ
kể cả các vua, lãnh tụ và cha ông chúng
tôi vì chúng tôi đã phạm tội cùng Ngài.
9Nhưng Chúa là Thượng Đế chúng
tôi ơi, Ngài đã tỏ lòng từ bi và tha thứ
chúng tôi mặc dù chúng tôi chống
nghịch Ngài. 10Chúng tôi đã không

[a] ***8:24 nhưng không phải tự mình có quyền gì*** Vài bản xưa không có câu nầy. Có lẽ vô tình câu nầy được chép lại từ câu 22.

[b] ***9:1 Xét-xe*** Hay "A-suê-ru."

[c] ***9:2 sách thánh*** Hay "các cuộn sách."

vâng lời Chúa là Thượng Đế chúng tôi và lời giáo huấn Ngài ban cho chúng tôi qua các tôi tớ Ngài là các nhà tiên tri. 11Tất cả dân Ít-ra-en đã không vâng theo lời giáo huấn Ngài, quay lưng đi, không chịu vâng phục Ngài. Cho nên Ngài mang đến cho chúng tôi những sự nguyền rủa và lời húa[a] ghi trong Sách Giáo Huấn của Mô-se, tôi tớ của Thượng Đế, vì chúng tôi đã phạm tội cùng Ngài.

12Ngài bảo trước là những điều đó sẽ xảy đến cho chúng tôi và cho các lãnh tụ, và Ngài đã thực hiện những điều ấy. Trên đất chưa hề có biến cố nào xảy ra như đã xảy ra cho Giê-ru-sa-lem. 13Tất cả những thảm họa đó xảy đến cho chúng tôi y theo Sách Giáo Huấn của Mô-se đã ghi. Nhưng chúng tôi không mềm lòng trước mặt Chúa là Thượng Đế chúng tôi. Chúng tôi cứ mãi phạm tội và không đếm xỉa đến chân lý Ngài. 14Chúa đã sẵn sàng giáng thảm họa trên chúng tôi, và Ngài đã làm điều đó vì Chúa, Thượng Đế là Đấng công chính trong mọi điều Ngài làm. Vậy mà chúng tôi vẫn không vâng phục Ngài.

15Lạy Chúa là Thượng Đế, Ngài đã dùng quyền năng Ngài mang chúng tôi ra khỏi Ai-cập. Vì lẽ đó mà danh Ngài được biết đến hôm nay. Nhưng chúng tôi đã phạm tội và làm quấy. 16Lạy Chúa, vì Ngài luôn luôn làm điều phải, xin Ngài đừng nổi giận cùng Giê-ru-sa-lem nữa. Đó là thành phố nằm trên núi thánh Ngài. Vì tội lỗi chúng tôi và những điều ác tổ tiên chúng tôi làm, dân cư chung quanh sỉ nhục và chế giễu Giê-ru-sa-lem và dân của Ngài.

17Bây giờ, lạy Thượng Đế, xin hãy nghe lời cầu nguyện của tôi tớ Ngài. Xin hãy lắng nghe lời cầu nguyện của tôi và vì cớ Ngài, hãy tỏ lòng nhân từ cho nơi thánh Ngài[b] đang đổ nát. 18Lạy Thượng Đế, xin hãy chú ý và nghe tiếng tôi. Xin mở mắt và nhìn những thảm cảnh xảy đến cho chúng tôi. Hãy xem đời sống chúng tôi bị tàn hại ra sao và những gì đã xảy ra cho thành phố mang danh Ngài. Chúng tôi cầu xin những điều nầy không phải vì chúng tôi nhân đức, nhưng chúng tôi kêu gọi lòng từ bi của Ngài. 19Lạy Chúa xin hãy lắng nghe! Lạy Chúa, xin hãy tha thứ! Lạy Chúa xin nghe chúng tôi và can thiệp! Vì danh Ngài xin đừng chậm trễ vì thành và vì dân được gọi bằng danh Ngài."

Dị tượng về 70 tuần lễ

20Trong khi tôi đang dâng những lời cầu xin trên đây lên cho Chúa là Thượng Đế tôi, xưng tội mình và tội của dân Ít-ra-en đồng thời cầu nguyện cho núi thánh của Thượng Đế, 21thì Gáp-ri-ên đến với tôi, người mà tôi đã gặp trong dị tượng trước. Người bay nhanh đến tôi vào giờ dâng của lễ buổi chiều, trong khi tôi vẫn đang cầu nguyện. 22Người dạy tôi và bảo tôi, "Đa-niên ơi, ta đến để ban cho ngươi sự khôn ngoan và giúp ngươi hiểu. 23Khi ngươi mới cầu nguyện lần đầu tiên thì lời đó đã được nghe. Ta đến để cho ngươi biết vì Thượng Đế rất yêu thương ngươi. Cho nên hãy suy nghĩ về lời nầy và cố gắng hiểu ý nghĩa của hiện tượng.

24Thượng Đế đã định bốn trăm chín mươi năm[c] cho dân ngươi và thành thánh vì những lý do sau: để ngăn không cho người ta chống nghịch Ngài; để chấm dứt tội lỗi; để cất điều ác đi; để mang đến sự nhân từ sẽ còn đời đời; để thi hành dị tượng và lời tiên tri; và để xức dầu nơi chí thánh khiến nó hóa thánh trở lại.

25Hãy học và hiểu những điều nầy. Sẽ có lệnh xây lại thành Giê-ru-sa-lem. Thời gian từ lúc ban hành lệnh nầy cho đến khi một lãnh tụ được chỉ định[d] là bốn mươi chín năm và bốn trăm ba mươi bốn năm. Giê-ru-sa-lem sẽ được

[a] **9:11 những sự nguyền rủa và lời húa** Đây là một phần của giao ước mà Thượng Đế lập với dân Ít-ra-en của Ngài. Xem Phục 27–30.

[b] **9:17 tỏ lòng nhân từ cho nơi thánh Ngài** Nguyên văn, "xin hãy chiếu sáng mặt Ngài trên nơi thánh Ngài."

[c] **9:24 bốn trăm chín mươi năm** Hay "70 tuần" (mỗi tuần là 7 đơn vị). Tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là "tuần lễ" hay "thời gian 7 năm." Xem các câu 25, 27.

[d] **9:25 lãnh tụ được chỉ định** Nguyên văn, "Người được xức dầu."

xây lại có phố xá và mương rãnh đầy
nước bao quanh, nhưng thành đó sẽ
được xây trong thời kỳ khó khăn. 26Sau
bốn trăm ba mươi bốn năm thì vị lãnh
tụ được chỉ định sẽ bị giết[a]; người sẽ
không còn gì cả[b]. Dân cư của vị lãnh tụ
mới sẽ đến tiêu hủy thành và nơi thánh.
Đoạn kết của thành sẽ đến như trận lụt,
và chiến tranh sẽ kéo dài cho đến cuối
cùng. Thượng Đế đã định rằng nơi đó
sẽ hoàn toàn bị tiêu hủy.

27Vị lãnh tụ đó sẽ kết ước với nhiều
người trong bảy năm. Người sẽ ngăn
cản việc dâng của lễ và sinh tế sau
ba năm rưỡi. Một kẻ hủy hoại sẽ làm
những điều tàn ác[c] cho đến khi Thượng
Đế khiến nó hoàn toàn bị tiêu diệt."

Dị tượng Đa-niên thấy bên bờ sông Ti-gờ-rít

10 1Trong năm thứ ba triều đại vua
Xi-ru vua Ba-tư, Đa-niên, cũng
có tên là Bên-tơ-sát-xa, thấy một hiện
tượng về một cuộc đại chiến. Điều nầy
Đa-niên hiểu được.

2"Lúc đó, tôi, Đa-niên, đã buồn rầu
trong ba tuần. 3Tôi không dùng thức ăn
hay thịt ngon, uống rượu hay xức nước
hoa trong ba tuần.

4Vào ngày hai mươi bốn tháng giêng,
tôi đang đứng bên bờ sông lớn Ti-gờ-
rít. 5Trong khi đang đứng đó nhìn lên
thì tôi thấy một người mặc áo bằng
vải gai, có đai vàng ròng[d] thắt ngang
hông. 6Thân thể người lóng lánh như
hoàng ngọc. Mặt người sáng như chớp,
mắt người như ngọn lửa. Hai tay và
chân người như đồng đánh bóng, và
tiếng người vang lên như tiếng hò hét
của đám đông.

7Tôi, Đa-niên, là người duy nhất
trông thấy hiện tượng ấy. Những người
ở với tôi không nhìn thấy gì cả nhưng
vì họ quá hoảng sợ nên chạy trốn hết.
8Còn lại một mình, tôi nhìn dị tượng vĩ
đại nầy. Tôi đuối sức, mặt tôi tái xanh
như người chết, và tôi hoàn toàn kiệt
sức. 9Rồi tôi nghe tiếng người trong dị
tượng nói. Đang khi nghe, tôi sấp mặt
xuống đất mê man.

10Có một bàn tay chạm vào tôi đỡ
tôi dậy. Tôi sợ hãi đến nỗi run lẩy bẩy.
11Người trong dị tượng bảo tôi, 'Đa-niên
ơi, Thượng Đế yêu ngươi lắm. Hãy suy
nghĩ cho kỹ những lời ta sẽ nói với
ngươi, hãy đứng dậy, vì ta được sai đến
với ngươi.' Khi người nói như vậy, tôi
liền đứng lên nhưng vẫn còn run.

12Người ấy bảo tôi, 'Đa-niên ơi, đừng
sợ. Trước đây khi ngươi muốn hiểu biết
và hạ mình trước mặt Thượng Đế thì
Ngài nghe lời của ngươi, và ta được sai
đến vì lời cầu nguyện ngươi. 13Nhưng
quan trưởng Ba-tư đã tranh chiến
với ta trong hai mươi mốt ngày. Rồi
Mi-chen, một trong những thiên sứ
cao cấp đến giúp ta, còn ta bị để lại đó
để chiến đấu với vua Ba-tư. 14Bây giờ ta
đã đến để giải thích cho ngươi những
gì sẽ xảy ra cho dân tộc ngươi, vì hiện
tượng nầy là về thời tương lai.'

15Trong khi người nói với tôi thì tôi
gục đầu xuống cấm khẩu. 16Rồi có ai
giống như con người sờ vào môi tôi
nên tôi mở miệng nói. Tôi nói với người
đứng trước mặt tôi, 'Thưa thầy, tôi rất
băn khoăn và lo sợ vì dị tượng nầy. Tôi
cảm thấy đuối sức. 17Thưa thầy, làm
thế nào tôi, kẻ tôi tớ thầy, có thể thưa
chuyện cùng thầy? Tôi không còn sức
lực, và thở không ra hơi nữa.'

18Rồi vị giống như con người sờ vào
tôi và phục hồi sức lực cho tôi. 19Người
nói, 'Đa-niên ơi, đừng sợ. Thượng Đế
yêu ngươi lắm. Cầu cho ngươi được an
lành. Hãy mạnh bạo và can đảm lên.'

Khi người nói với tôi thì tôi cảm thấy
mạnh thêm, nên tôi thưa cùng người,
'Thưa thầy, xin hãy nói, vì thầy đã thêm
sức cho tôi.'

20Rồi người bảo, 'Đa-niên ơi, ngươi
có biết tại sao ta đến với ngươi không?
Ít lâu nữa đây ta sẽ trở lại chiến đấu
chống quan tướng Ba-tư. Khi ta đi thì
quan tướng Hi-lạp sẽ đến, 21nhưng ta

[a] **9:26 bị giết** Nguyên văn, "bị trừ khử" hay "bị dẹp bỏ."
[b] **9:26 người sẽ không còn gì cả** Hay "người sẽ biến mất."
[c] **9:27 Một kẻ hủy hoại sẽ làm những điều tàn ác** Hay "Người sẽ đến trên cánh của sự tàn phá khủng khiếp."
[d] **10:5 vàng ròng** Nguyên văn, "vàng từ U-phia."

phải bảo trước cho ngươi biết những
điều ghi chép trong Sách Chân lý.
Không ai giúp ta chống các kẻ thù nầy
ngoại trừ Mi-chen, vị thiên sứ cai quản
dân chúng của ngươi.'"

11 [1]Trong năm đầu tiên triều đại
Đa-ri-út, người Mê-đi[a], ta đứng
lên yểm trợ Mi-chen[b] chống lại quan
tướng Ba-tư.

Các vương quốc miền Nam và Bắc

[2]"Bây giờ, Đa-niên ơi, ta bảo thật: Ba
vua nữa sẽ cai trị Ba-tư, rồi một vua thứ
tư sẽ đến. Vua ấy giàu sang hơn các vua
Ba-tư trước người và sẽ dùng sự giàu
có mình để củng cố quyền lực. Người
sẽ xúi giục mọi người chống lại nước
Hi-lạp. [3]Rồi một vua hùng mạnh sẽ đến
và dùng oai quyền cai trị và tự do hành
động. [4]Sau khi vua đó đến thì vương
quốc của người sẽ bị phân chia ra bốn
góc đất. Nước của người sẽ không vào
tay con cháu người, và cũng không còn
thế lực trước kia, vì nước đó sẽ bị cướp
mất và ban cho người khác.

[5]Vua của miền Nam sẽ trở nên hùng
mạnh, nhưng một trong các tướng
lãnh của người sẽ hùng mạnh hơn các
tướng lãnh khác. Tướng lãnh đó sẽ bắt
đầu dùng oai quyền cai trị nước mình.
[6]Sau vài năm thì một liên minh mới sẽ
xuất hiện. Con gái của vua miền Nam
sẽ kết hôn với vua miền Bắc để duy trì
sợi dây hoà bình. Nhưng nàng sẽ không
nắm giữ quyền hành, và gia đình nàng
sẽ không lâu bền. Nàng, chồng nàng,
con nàng, và những ngươi đưa nàng
đến nước đó sẽ bị giết.

[7]Nhưng một người trong gia đình
nàng sẽ lên ngôi vua miền Nam và sẽ
tấn công các đạo quân của vua miền
Bắc. Người sẽ xông vào thành vững
chắc, có vách cao của vua đó để chiến
đấu và sẽ đắc thắng. [8]Ngươi sẽ cướp lấy
các thần, các tượng chạm, và các bửu
vật bằng bạc và vàng mang về Ai-cập.
Rồi người sẽ để vua miền Bắc yên ổn
trong vài năm. [9]Sau đó, vua miền Bắc
sẽ tấn công vua miền Nam nhưng sẽ bị
đánh đuổi về xứ mình.

[10]Các con trai của vua miền Bắc sẽ
chuẩn bị chiến tranh. Chúng sẽ triệu
tập một đạo quân đông đảo và nhanh
chóng xông qua xứ như thác lũ. Sau
đó đạo quân nầy sẽ trở lại đánh cho tới
tận thành kiên cố có vách của vua miền
Nam. [11]Vua miền Nam sẽ tức giận và
kéo quân ra đánh vua miền Bắc. Tuy có
quân lực đông đảo nhưng vua miền Bắc
sẽ thua trận, [12]và binh sĩ người sẽ bị bắt
giải đi. Vua miền Nam sẽ đâm ra tự phụ
và sẽ giết hàng ngàn binh sĩ của đạo
quân miền Bắc nhưng người sẽ không
mãi thắng thế. [13]Vua miền Bắc sẽ tập
họp một đạo quân đông đảo, lớn hơn
đạo quân trước. Sau nhiều năm vua đó
sẽ dùng đại quân trang bị đầy đủ để tấn
công.

[14]Trong thời kỳ đó nhiều người sẽ
nghịch lại vua miền Nam. Một số dân
cư của ngươi là những người hiếu
chiến sẽ chống lại vua miền Nam, cho
rằng thời điểm của lời hứa Thượng Đế
đã đến rồi. Nhưng họ sẽ thất bại. [15]Rồi
vua miền Bắc sẽ đến. Người sẽ đắp
một lối đi lên đến chóp của các vách
thành và sẽ chiếm được thành kiên cố
có vách đó. Quân miền Nam sẽ không
đủ sức chống lại; thậm chí đến binh sĩ
thiện chiến nhất của họ cũng không
đủ sức ngăn chặn đạo quân miền Bắc.
[16]Nên vua miền Bắc tha hồ tung hoành;
không ai chống lại người nổi. Người sẽ
củng cố quyền hành và kiểm soát vùng
đất xinh đẹp của Ít-ra-en và có quyền
tiêu hủy đất đó. [17]Vua miền Bắc sẽ định
tâm dùng mọi quyền lực mình để đánh
vua miền Nam, nhưng người sẽ lập hòa
ước với vua miền Nam. Vua miền Bắc
sẽ gả một trong các con gái của mình
cho vua miền Nam để đánh bại vua đó.
Nhưng mưu mô đó bất thành. [18]Rồi vua
miền Bắc sẽ chuyển hướng sang các
thành phố dọc theo bờ biển Địa-trung-
hải và chiếm lấy các thành phố đó.
Nhưng một quan tướng sẽ ngăn chặn
lòng tự phụ của vua miền Bắc, khiến
vua ấy hết dám kiêu căng. [19]Sau việc đó
vua miền Bắc sẽ trở lại các thành phố

[a] 11:1 năm đầu tiên triều đại Đa-ri-út, người Mê-đi Khoảng năm 521 trước Công nguyên.
[b] 11:1 Mi-chen Xem Đa 10:13.

vững chắc, có vách bao bọc trong xứ mình, nhưng người sẽ mất hết quyền lực và thế là kết thúc đời người.

20Vua kế tiếp của miền Bắc sẽ sai một người thu thuế để thu thật nhiều tiền. Sau vài năm vị quan đó sẽ bị tiêu diệt nhưng không phải do chiến trận.

21Sau quan đó sẽ có một tên hung tàn và bạo ngược, hắn không được vinh dự xuất thân từ hoàng gia[a]. Hắn sẽ tấn công vương quốc khi mọi người đang cảm thấy yên ổn, và sẽ chiếm quyền bằng cách dối gạt dân chúng. 22Hắn sẽ càn quét và đánh bại những đạo quân đông đảo và hùng mạnh, đến nỗi đánh bại luôn quan tướng của giao ước. 23Nhiều dân tộc sẽ lập ước với tên hung bạo đó nhưng hắn sẽ dối gạt họ. Hắn sẽ chiếm nhiều quyền hành, nhưng chỉ có một số ít người ủng hộ hắn mà thôi. 24Những vùng giàu có nhất sẽ cảm thấy an ninh, nhưng tên hung bạo ấy sẽ tấn công các vùng đó. Hắn sẽ thành công hơn tổ tiên mình. Hắn sẽ cướp bóc các quốc gia mà hắn đánh bại và ban chiến lợi phẩm cho các kẻ theo hắn. Hắn sẽ dự định đánh và phá hủy các thành kiên cố, nhưng hắn chỉ thành công nhất thời.

25Tên hung bạo đó sẽ có một đạo quân đông đảo để củng cố lực lượng và tăng thêm can đảm. Hắn sẽ tấn công vua miền Nam. Vua miền Nam sẽ triệu tập một đạo quân đông đảo và hùng mạnh và chuẩn bị chiến tranh. Nhưng những kẻ chống lại người sẽ có một kế hoạch bí mật, và rồi vua miền Nam sẽ bị đánh bại. 26Những người đáng lẽ ra là bạn tốt của vua đó sẽ tìm cách tiêu diệt người. Đạo quân vua đó sẽ bị thảm bại; nhiều binh sĩ bị giết trong chiến trận. 27Hai vua đó nhất quyết làm hại lẫn nhau. Cả hai ngồi cùng bàn nhưng dối gạt nhau, tuy nhiên sẽ chẳng đi đến đâu vì Thượng Đế đã định kỳ tận số cho họ. 28Vua miền Bắc sẽ trở về xứ mình mang theo nhiều của cải. Rồi người sẽ quyết định phá giao ước thánh[b]. Người sẽ ra tay hành động theo ý mình rồi trở về xứ.

29Đến đúng kỳ vua miền Bắc sẽ tấn công vua miền Nam lần nữa, nhưng lần nầy người sẽ không thành công như lần trước. 30Các tàu bè từ phương Tây sẽ đến đánh bại vua miền Bắc, nên người đâm ra lo sợ. Rồi người sẽ trở về và tỏ sự bực tức của mình đối với giao ước thánh. Người sẽ tỏ lòng tốt đối với những ai không vâng theo giao ước thánh.

31Vua miền Bắc sẽ sai quân đội mình đến làm ô uế đền thờ tại Giê-ru-sa-lem. Chúng sẽ cấm dân chúng dâng của lễ hàng ngày, và gây nên cảnh tàn phá khủng khiếp. 32Vua miền Bắc sẽ nói dối và khiến cho những ai không vâng lời Thượng Đế bị tàn hại. Nhưng ai biết Thượng Đế và vâng lời Ngài sẽ mạnh dạn và chống trả lại.

33Những ai khôn ngoan sẽ giúp kẻ khác hiểu biết các biến chuyển. Nhưng họ sẽ bị gươm giết, bị thiêu đốt, bị bắt làm tù binh, hay bị tước đoạt tài sản và nhà cửa. Tình trạng nầy sẽ kéo dài trong nhiều ngày. 34Khi những người khôn ngoan bị trừng phạt thì họ được nâng đỡ đôi chút, nhưng một số sẽ giả vờ nhập bọn với người khôn ngoan. 35Một số người khôn ngoan sẽ bị giết. Nhưng thời kỳ khốn khó phải đến để họ thêm mạnh dạn, tinh sạch và toàn thiện cho đến cuối cùng. Lúc đó, đúng thời điểm, sẽ là tận thế.

Vua tự khen mình

36Vua miền Bắc sẽ tha hồ tung hoành. Người sẽ tự khoe khoang và ca ngợi mình, tự cho mình còn hơn thần thánh nữa. Người sẽ nói những lời phạm thượng nghịch lại Thượng Đế của các thần, điều mà người ta chưa bao giờ nghe. Người sẽ thành công cho đến khi cơn giận đã nguôi. Rồi những gì Thượng Đế đã định sẽ xảy đến. 37Vua miền Bắc sẽ không đếm xỉa đến các thần mà tổ tiên mình thờ phụng, hay thần mà nữ giới sùng bái. Người không đếm xỉa đến bất cứ thần nào. Người sẽ tự cất nhắc mình lên hàng thần thánh.

[a] ***11:21*** **hắn không được . . . hoàng gia** Hay "hắn không có những đức tính của một ông vua."
[b] ***11:28*** **giao ước thánh** Đây có lẽ ám chỉ dân Do-thái.

38Vua miền Bắc sẽ tôn thờ quyền năng
và sức mạnh, điều mà tổ tiên người
không hề thờ. Người sẽ tôn thờ thần
quyền năng bằng vàng, bạc, đồ trang
sức quí giá. 39Vua đó sẽ tấn công các
thành vững chắc có vách bao quanh
nhờ vào một thần ngoại quốc. Người sẽ
tôn trọng những kẻ nhập bọn với mình,
cất cử họ làm quan cai trị nhiều người
khác. Người cũng sẽ buộc họ đóng tiền
triều cống cho vùng đất họ cai quản.

40Đến cuối cùng, vua miền Nam sẽ
mở một trận chiến cùng vua miền Bắc.
Vua miền Bắc sẽ tấn công bằng quân
xa, lính kỵ mã, và tàu bè lớn. Người sẽ
xâm lăng nhiều quốc gia và càn quét
qua xứ như thác lũ. 41Vua miền Bắc sẽ
tấn công đất đai xinh đẹp của Giu-đa.
Người sẽ chiến thắng nhiều quốc gia
nhưng Ê-đôm, Mô-áp, và các lãnh tụ
của Am-môn sẽ thoát khỏi tay người.
42Vua miền Bắc sẽ chứng tỏ uy quyền
của mình trong nhiều nước; và Ai-cập
sẽ không thoát khỏi. 43Vua miền Bắc
sẽ cướp lấy vàng, bạc và các của cải
của Ai-cập. Dân Li-bi và Nu-bi sẽ thần
phục người. 44Nhưng vua miền Bắc
sẽ nghe tin tức về miền Đông và Bắc
khiến người lo ngại. Rồi người sẽ đi
tiêu diệt nhiều nước. 45Người sẽ dựng
lều hoàng gia nằm giữa khoảng biển
và núi thánh[a]. Nhưng, sau cùng, thời
vận của người kết thúc, không ai đến
giúp người cả."

Thời kỳ tận thế

12 1"Lúc đó Mi-chen, quan trưởng
cao cả đã bảo vệ dân sự ngươi sẽ
đứng lên. Sẽ có thời kỳ khó khăn, tệ hại
đến nỗi từ khi có các quốc gia trên đất
chưa hề có như vậy, nhưng dân chúng
ngươi sẽ được giải cứu. Ai có tên trong
sách của Thượng Đế sẽ được giải cứu.
2Nhiều người đã chết và được chôn[b].
Một số sẽ sống lại. Một số thức dậy để
được sống mãi mãi, nhưng một số thức
dậy để chịu hổ nhục đời đời. 3Các người
khôn ngoan sẽ chói sáng như bầu trời.
Còn ai dạy người khác sống trong sự
công chính sẽ chiếu sáng như các ngôi
sao còn mãi mãi[c].

4Nhưng Đa-niên ơi, ngươi hãy đóng
sách lại và niêm phong nó. Những điều
nầy sẽ xảy ra vào thời tận thế. Nhiều
người đi đây đi đó để tìm sự hiểu biết
thật."

5Sau đó, tôi, Đa-niên nhìn và thấy
hai người khác. Một người đang đứng
cạnh tôi nơi bờ sông, còn người kia
đứng ở bờ bên kia. 6Người mặc vải gai
đang đứng giữa sông. Một trong hai
người hỏi người đứng giữa sông như
sau, "Còn bao lâu nữa thì những việc kỳ
diệu nầy sẽ xảy ra?"

7Người mặc vải gai đứng giữa sông
giơ tay lên trời. Tôi nghe người nhân
danh Thượng Đế là Đấng sống đời
đời thề rằng, "Còn ba năm rưỡi[d] nữa.
Quyền lực của dân thánh sau cùng sẽ bị
bẻ gãy, và mọi điều nầy sẽ xảy ra."

8Tôi nghe tiếng trả lời nhưng không
hiểu lắm cho nên tôi hỏi, "Thưa thầy,
sau các việc nầy xảy ra rồi sao nữa?"

9Người đáp, "Đa-niên ơi, hãy đi
đi. Lời nầy đã được đóng kín và niêm
phong cho đến tận thế. 10Nhiều người
sẽ được tinh sạch, không vết nhơ
nhưng kẻ ác sẽ cứ vẫn làm ác. Kẻ ác sẽ
không am hiểu những điều nầy, nhưng
người khôn ngoan thì hiểu.

11Người ta sẽ thôi dâng của lễ hằng
ngày. Và 1290 ngày sau đó thì cơn tàn
phá khủng khiếp sẽ đến. 12Ai chờ đợi
đến cuối 1335 ngày sẽ vui mừng.

13Còn như ngươi, Đa-niên, hãy đi
làm nhiệm vụ mình cho đến hết đời.
Ngươi sẽ được an nghỉ và cuối cùng sẽ
sống lại để nhận phần thưởng."

[a] **11:45 núi thánh** Ngọn núi mà thành Giê-ru-sa-lem được xây lên.

[b] **12:2 đã chết và được chôn** Nguyên văn, "ngủ trong bụi đất."

[c] **12:3 Các người khôn ngoan . . . mãi mãi** Hay "Những giáo sư khôn ngoan và thành công sẽ chói sáng như mặt trời trên bầu trời. Những người giúp người khác ăn năn tội sẽ chiếu sáng mãi mãi như các ngôi sao." Trong tiếng Hê-bơ-rơ thì câu nầy tương tự như các câu trong Ê-sai 52:13 và Ê-sai 53:11.

[d] **12:7 ba năm rưỡi** Nguyên văn, "một thời kỳ, hai thời kỳ, và nửa thời kỳ."

Ô-sê

1 1Chúa phán cùng Ô-sê, con trai
Bê-ê-ri trong đời Ô-xia, Giô-tham,
A-cha, và Ê-xê-chia làm vua Giu-đa và
Giê-rô-bô-am con trai Giô-ách làm vua
Ít-ra-en.

Vợ con Ô-sê

2Đây là lời phán đầu tiên của Chúa cho
Ô-sê, "Hãy đi lấy một người đàn bà bất
chính để sinh con bất chính vì dân xứ
nầy đã hoàn toàn bất chính cùng Chúa."
3Vậy Ô-sê đi lấy Gô-me, con gái Đíp-
la-im. Nàng thụ thai và sinh ra một con
trai cho Ô-sê. 4Chúa bảo Ô-sê, "Hãy đặt
tên nó là Ghít-rê-ên vì chẳng bao lâu
nữa ta sẽ trừng phạt gia đình Giê-hu
vì những người nó giết tại Ghít-rê-ên[a].
Trong tương lai ta sẽ chấm dứt nước[b]
Ít-ra-en 5và bẻ gãy cung của nó trong
thung lũng Ghít-rê-ên."
6Gô-me lại mang thai nữa và sinh ra
một con gái. Chúa bảo Ô-sê, "Hãy đặt
tên nó là Lô-ru-ha-ma[c], vì ta sẽ không
tội nghiệp Ít-ra-en, nhất định không
tha thứ nó nữa. 7Nhưng ta sẽ thương
xót dân Giu-đa. Ta sẽ giải cứu họ, không
phải bằng cung tên, gươm giáo, ngựa,
người cỡi ngựa, hay vũ khí chiến tranh.
Chính ta, Chúa và là Thượng-Đế sẽ giải
cứu họ bằng quyền năng của ta."[d]
8Sau khi Gô-me dứt sữa Lô-ru-
ha-ma thì nàng lại thụ thai và sinh ra
một trai nữa. 9Chúa phán, "Hãy đặt tên
nó là Lô-Am-mi[e], vì các ngươi không
phải là dân ta, ta cũng không phải là
Thượng-Đế của các ngươi.

Lời hứa của Chúa cho dân Ít-ra-en

10Nhưng số dân Ít-ra-en sẽ đông như
cát bãi biển, không ai đếm được. Họ
trước kia được gọi, 'Không phải dân ta,'
nhưng về sau họ sẽ được gọi là 'con cái
của Thượng-Đế hằng sống.'
11Dân Giu-đa và Ít-ra-en sẽ họp nhau
lại và đồng chọn một vị lãnh tụ cho
mình. Họ sẽ từ xứ mình đi lên[f] vì ngày
của Ghít-rê-ên[g] quả thật trọng đại."
2 1"Các ngươi hãy gọi anh em mình là,
'dân ta,' và chị em mình là, 'ngươi
được ta thương xót.'

Thượng-Đế phán về Ít-ra-en

2 Hãy trách móc mẹ[h] ngươi.
Hãy tố cáo nó, vì nó không còn
là vợ ta,
ta cũng không phải chồng nó nữa.
Hãy bảo nó thôi đừng ăn ở như
điếm đĩ nữa,
hãy thôi sống như người vợ bất
chính.
3 Nếu nó không chịu nghe,
ta sẽ lột truồng nó,
làm cho nó giống như ngày nó mới
chào đời.
Ta sẽ khiến nó khô khan như
sa mạc,
như đất hạn hán,

a 1:4 những người nó giết tại Ghít-rê-ên Xem II Vua 9–10 về chuyện Giê-hu dấy loạn trong thung lũng Ghít-rê-ên.
b 1:4 nước Nguyên văn, "nhà." Đây có thể nghĩa là hoàng gia của nước ấy.
c 1:6 Lô-ru-ha-ma Nghĩa là "không thương được" trong tiếng Hê-bơ-rơ.
d 1:7 bằng quyền năng của ta Nguyên văn, "do Chúa là Thượng Đế họ."
e 1:9 Lô-Am-mi Nghĩa là "không phải dân ta" trong tiếng Hê-bơ-rơ.
f 1:11 từ xứ mình đi lên Nghĩa là "dân cư quá đông đúc so với đất họ đang ở."
g 1:11 Ghít-rê-ên Nghĩa là "Thượng Đế sẽ trồng" trong tiếng Hê-bơ-rơ.
h 2:2 mẹ Đây nghĩa là dân Ít-ra-en.

Ta sẽ cho nó chết khát.
4 Ta sẽ không thương hại con cái nó,
vì chúng là con của gái điếm.
5 Mẹ chúng nó đã hành động như gái điếm;
người mang thai chúng hành động nhơ nhuốc.
Nó bảo, 'Ta sẽ theo đuổi các tình nhân[a] ta,
là những người cho ta thức ăn và đồ uống, len, vải đay, rượu và dầu.'
6 Cho nên ta sẽ dùng các bụi gai cản lối nó đi;
Ta sẽ xây tường quanh nó để nó lạc lối.
7 Nó sẽ đuổi theo các tình nhân nó,
nhưng không bắt được ai.
Nó sẽ tìm các nhân tình mình,
nhưng chẳng kiếm được người nào.
Rồi nó sẽ bảo, 'Ta sẽ về với chồng[b] cũ ta,
vì cuộc đời ta lúc trước khá hơn bây giờ.'
8 Nhưng nó không biết rằng
chính ta là người ban cho nó lúa thóc,
rượu mới, và dầu.
Ta đã cho nó rất nhiều vàng bạc,
nhưng nó dùng để cúng cho Ba-anh[c].

9 Cho nên ta sẽ trở về
lấy lại lúa thóc ta lúc sẵn sàng để gặt,
và lấy lại rượu mới ta
khi trái nho đã sẵn sàng để làm rượu.
Ta sẽ lấy lại len và vải gai
mà nó đã dùng để che sự trần truồng nó.
10 Ta sẽ phơi bày sự trần truồng nó
cho các tình nhân nó,
không ai có thể giải thoát nó khỏi tay ta.
11 Ta sẽ chấm dứt mọi cuộc liên hoan của nó,
các ngày lễ hằng năm,
các lễ Trăng Mới và các ngày Sa-bát của nó.
Ta sẽ chấm dứt các lễ lạc đặc biệt của nó.
12 Ta sẽ tiêu hủy các cây nho
và cây vả của nó, mà nó bảo là
của các tình nhân trả công cho nó.
Ta sẽ biến chúng thành rừng rú,
và các dã thú sẽ ăn nuốt chúng.
13 Ta sẽ trừng phạt nó
về những lúc nó đốt hương cho Ba-anh.
Nó mang nhẫn và đồ trang sức vào
rồi đuổi theo các tình nhân nó,
Nhưng nó chẳng nhớ đến ta!"
CHÚA phán vậy.

14 "Cho nên ta sẽ tìm cách quyến rũ nó;
Ta sẽ dẫn nó vào sa mạc
và nói ngọt dịu với nó.
15 Ở đó ta sẽ trả lại vườn nho cho nó,
và ta sẽ biến Thung Lũng Quấy Rối
thành cửa hi vọng.
Nơi đó nó sẽ đáp lời ta
như khi nó còn trẻ,
như lúc nó mới ra khỏi Ai-cập."

16 CHÚA phán, "Trong tương lai nó sẽ gọi ta là 'chồng tôi.'
Nó sẽ không còn gọi ta là 'Ba-anh[d] của tôi' nữa.
17 Ta sẽ không bao giờ để nó gọi tên Ba-anh;
và dân chúng sẽ không bao giờ dùng tên đó nữa.
18 Lúc đó ta sẽ lập giao ước với chúng nó, với các dã thú,
chim chóc và các loài bò sát.
Ta sẽ đập nát khỏi xứ cung tên,
gươm giáo và các vũ khí chiến tranh,

[a] 2:5 tình nhân Đây nghĩa là các dân tộc sống quanh Ít-ra-en đã dẫn dân ấy đi thờ các thần giả. Xem các câu 7, 10, 13.
[b] 2:7 chồng Ám chỉ Thượng Đế.
[c] 2:8 Ba-anh Trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là "chồng" nhưng cũng có nghĩa là thần Ba-anh, một thần giả của xứ Ca-na-an.
[d] 2:16 Ba-anh Đây là một lối chơi chữ. Ba-anh là một thần của dân Ca-na-an nhưng từ ngữ nầy cũng có nghĩa "Chúa hay chồng."

để cho dân ta sống trong hòa
bình.
19 Ta sẽ khiến ngươi trở thành
cô dâu hứa của ta đời đời.
Ta sẽ nhân từ và công bằng;
Ta sẽ tỏ tình yêu ta
và lòng nhân ái ta đối với ngươi.
20 Ta sẽ đối chân thật cùng ngươi
vì ngươi là cô dâu của ta,
ngươi sẽ nhìn biết CHÚA."

21 CHÚA phán, "Lúc đó ta sẽ nói cùng
ngươi,
Ta sẽ bảo trời làm mưa xuống
đất.
22 Đất sẽ sinh sản ngũ cốc, rượu mới,
và dầu;
mùa màng sẽ trúng
vì dân ta được gọi là Ghít-rê-ên.
23 Ta sẽ trồng dân ta trong xứ[a],
ta sẽ tỏ lòng nhân từ cho kẻ
trước đây ta gọi là
'không thương được,'
Ta sẽ bảo, 'Các ngươi là dân ta'
cho những kẻ ta đã gọi là 'không
phải dân ta.'
Và họ sẽ gọi ta, 'Ngài là Thượng-Đế
chúng tôi.'"

Ô-sê mua một người vợ

3 1CHÚA lại phán cùng ta, "Hãy đi yêu
một người đàn bà đã có người yêu,
người đàn bà đã bất chính cùng ngươi.
Cũng vậy, CHÚA yêu dân Ít-ra-en nhưng
chúng nó thờ lạy các thần khác và thích
ăn bánh trái nho khô[b]."

2Vậy tôi mua nàng bằng sáu lượng
bạc và mười thùng lúa mạch. 3Rồi tôi
bảo nàng, "Ngươi phải chờ đợi ta khá
lâu. Không được hành nghề mãi dâm,
không được ăn nằm với đàn ông nào
khác. Ta cũng sẽ đối với ngươi như vậy."

4Cũng thế, dân Ít-ra-en sẽ trải qua
một thời gian khá dài không có vua
hay lãnh tụ, không có sinh tế hay các
trụ thánh bằng đá, cũng không có áo
ngắn thánh hay hình tượng nào. 5Sau
đó, dân Ít-ra-en sẽ trở về cùng CHÚA là
Thượng-Đế họ, đi theo Ngài cùng vua
thuộc dòng họ Đa-vít. Trong những
ngày cuối cùng họ sẽ kính sợ quay trở
về cùng CHÚA, và Ngài sẽ ban phước cho
họ.

Lời Chúa nghịch cùng dân Ít-ra-en

4 1Hỡi dân Ít-ra-en hãy nghe lời
CHÚA phán.
CHÚA có điều nầy nghịch cùng
các ngươi là kẻ sống trong xứ:
"Dân chúng không chân thành,
không trung tín cùng Thượng-Đế,
những người sống trong xứ
không thèm nhìn nhận Ngài.
2 Ta thấy tiếng chửi rủa, giết chóc,
trộm cắp và gian dâm khắp nơi.
Vụ giết người nầy tiếp theo vụ giết
người khác.
3 Vì vậy mà đất nầy đã khô cằn,
dân chúng đang chết dần mòn.
Thậm chí các dã thú và chim trời,
cá dưới biển cũng chết dần.

Thượng-Đế nghịch cùng các thầy tế lễ

4 Không ai được phép tố cáo
hay trách cứ người khác,
Hỡi các ngươi là thầy tế lễ,
đừng đổ lỗi cho dân chúng,
khi họ gây gổ với các ngươi[c].
5 Các ngươi sẽ bị tàn hại trong ngày,
và các nhà tiên tri của ngươi
cũng bị tàn hại trong đêm.
Ta cũng sẽ tiêu diệt mẹ ngươi.
6 Dân ta sẽ bị tiêu diệt,
vì không hiểu biết.
Các ngươi không chịu học,
nên ta sẽ không để các ngươi
làm thầy tế lễ cho ta nữa.
Các ngươi đã quên lời giáo huấn

[a] **2:23 trồng dân ta trong xứ** Đây là vùng Ghít-rê-ên. Lô-Ru-ha-ma và Lô-Am-mi là con của Ô-sê. Còn Ghít-rê-ên có nghĩa là "Thượng Đế sẽ trồng" nhưng cũng là tên của một thung lũng lớn trong xứ Ít-ra-en. Đây có nghĩa là Thượng Đế sẽ mang dân chúng trở về Ít-ra-en.

[b] **3:1 bánh trái nho khô** Đây là loại thực phẩm dùng trong các lễ kỷ niệm các thần giả.

[c] **4:4 Không ai ... các ngươi** Hay "Dân chúng không thể khiếu nại hay đổ lỗi cho người khác. Họ bị ức hiếp như chẳng khác nào biện luận với thầy tế lễ." Thầy tế lễ và người Lê-vi nhiều khi đóng vai quan án, và những quyết định của họ có tính cách tối hậu, không ai sửa đổi được.

của Thượng-Đế ngươi,
nên ta cũng sẽ quên con
cái ngươi.
7 Càng có nhiều thầy tế lễ,
càng có nhiều tội nghịch cùng ta.
Ta sẽ cất vinh dự của chúng nó
và mang sỉ nhục đến cho chúng
nó.
8 Vì các thầy tế lễ sống bằng các của
lễ chuộc tội của dân chúng[a],
nên họ mong dân chúng càng
phạm tội thêm càng tốt.
9 Các thầy tế lễ cũng làm quấy
y như dân chúng,
cho nên ta sẽ trừng phạt cả hai
vì điều chúng làm.
Ta sẽ báo trả chúng nó
vì điều ác chúng làm.

10 Chúng sẽ ăn nhưng không no;
chúng sẽ hành lạc cùng gái điếm,
nhưng sẽ không sinh con cái nào[b],
vì chúng đã từ bỏ Chúa và hiến
thân
11 vào chuyện điếm đàng,
rượu cũ và rượu mới,
khiến chúng không còn khả năng
hiểu biết nữa.

Thượng-Đế nghịch cùng dân chúng

12 Dân ta hỏi ý các thần bằng gỗ;
chúng nó xin que củi chỉ bảo
mình!
Chúng chạy theo các thần khác,
giống như các gái điếm,
chúng lìa bỏ Thượng-Đế mình.
13 Chúng dâng sinh tế trên các đỉnh
núi.
Chúng đốt của lễ thiêu trên
các đồi,
Dưới các cây sồi, cây dương,
và các cây khác[c],
vì bóng rợp của các cây đó
dễ chịu.
Nên con gái các ngươi sẽ làm điếm,
và con dâu các ngươi
sẽ phạm tội ngoại tình.

14 Ta sẽ không trách con gái các ngươi
về tội làm điếm,
cũng không trừng phạt con dâu
các ngươi về tội ngoại tình.
Ta sẽ không trừng phạt chúng nó,
vì chính đàn ông các ngươi ăn
nằm với gái điếm
và dâng của lễ cùng với các gái
điếm trong đền thờ[d].
Đó là cách mà dân ngu dại tự hủy
mình.
15 Hỡi Ít-ra-en,
ngươi đã hành động như điếm đĩ,
nhưng đừng cảm thấy tội lỗi đối
với Chúa.
Đừng đi đến Ghinh-ganh,
hay đi lên Bết A-ven[e].
Đừng hứa hẹn gì bằng cách tuyên bố,
'Thật như Chúa hằng sống …'
16 Dân Ít-ra-en rất ương ngạnh
giống như bò cái tơ dở chứng.
Bây giờ Chúa sẽ cho chúng ăn
như chiên con trong đồng cỏ.
17 Dân Ít-ra-en thích bái lạy các thần
tượng,
cho nên hãy để mặc chúng.
18 Khi chúng uống rượu xong,
chúng sẽ tự hiến thân vào
chuyện điếm đĩ;
chúng thích những lối sỉ nhục.
19 Chúng sẽ bị gió lốc cuốn đi,
và các sinh tế của chúng
chỉ mang đến sỉ nhục thôi."

Thượng-Đế nghịch cùng các lãnh tụ

5 1"Hỡi các ngươi là thầy tế lễ, hãy
nghe đây.

[a] **4:8 Vì các … dân chúng** Đây là một lối chơi chữ. Ý muốn nói thầy tế lễ sống bằng tội lỗi của dân chúng.
[b] **4:10 chúng sẽ hành lạc … con cái nào** Một phần của nghi thức thờ phụng các thần giả là ăn nằm với các gái điếm trong đền thờ. Họ tin rằng làm như thế sẽ khiến các vị thần hài lòng, cho họ nhiều con cái và mùa màng tốt.
[c] **4:13 các cây sồi, … cây khác** Cây cối đóng vai quan trọng trong việc thờ phụng các thần giả.
[d] **4:14 gái điếm trong đền thờ** Trong đền thờ các thần giả có các gái điếm để khách thập phương tới hành lạc. Đó là một trong những nghi thức thờ phụng của họ.
[e] **4:15 Bết A-ven** Bết A-ven có nghĩa là "nhà gian ác." Đây là một lối chơi chữ qua từ ngữ "Bê-tên." "Bê-tên" nghĩa là "nhà của Thượng Đế." Có một đền thờ ở nơi đó. Xem 5:8.

Hỡi dân[a] Ít-ra-en, hãy chú ý.
Hỡi gia đình nhà vua, hãy lắng tai,
vì tất cả các ngươi đều sẽ bị xét xử.
Các ngươi như cái bẫy ở Mích-ba[b]
như lưới giăng ra ở núi Ta-bo[c].
2 Các ngươi đã phạm lắm điều ác,
nên ta sẽ trừng phạt tất cả các ngươi.
3 Ta biết hết về dân Ít-ra-en;
những gì chúng làm
không che giấu được ta.
Ít-ra-en đã hành động như gái điếm,
tự làm cho mình nhuốc nhơ.

4 Nó không chịu từ bỏ các hành vi xấu xa,
để trở về cùng Thượng-Đế mình.
Chúng nó nhất định bất chính đối với ta;
không thèm biết đến Chúa.
5 Lòng kiêu căng của Ít-ra-en
đã làm chứng nghịch lại chúng.
Dân Ít-ra-en đã vấp ngã vì tội lỗi mình,
còn dân Giu-đa cũng vấp ngã chung với chúng.
6 Chúng sẽ đến thờ lạy Chúa,
mang theo các bầy súc vật,
nhưng sẽ không tìm được Ngài,
vì Ngài đã từ bỏ chúng.

7 Chúng đã không chân thành cùng Chúa;
chúng không phải là con cái Ngài.
Cho nên sự thờ phụng giả tạo của chúng
sẽ tiêu diệt chúng và đất đai chúng

8 Hãy thổi còi trong Ghi-bê-a
và thổi kèn trong Ra-ma[d].
Hãy lên tiếng cảnh cáo ở Bết A-ven,
Hỡi dân Bên-gia-min,
hãy lâm chiến đầu tiên.
9 Ít-ra-en sẽ bị điêu tàn trong ngày trừng phạt.
Ta bảo thật cùng các chi tộc Ít-ra-en.
10 Các lãnh tụ Giu-đa giống như những kẻ ăn cắp đất người khác.
Ta sẽ trút sự trừng phạt ta trên chúng nó như trút nước.
11 Ít-ra-en bị trừng phạt đè bẹp,
vì chúng nhất định đi theo các thần tượng.
12 Ta giống như mối mọt cho Ít-ra-en,
giống như đồ mục cho dân Giu-đa.
13 Khi Ít-ra-en thấy bệnh tật mình
và Giu-đa thấy các vết thương mình,
thì Ít-ra-en đi đến A-xy-ri cầu cứu
và đến cầu cạnh vua A-xy-ri vĩ đại.
Nhưng nó không thể chữa lành ngươi
hay trị liệu các vết thương ngươi.
14 Ta sẽ giống như sư tử đối với Ít-ra-en,
giống như sư tử tơ cho Giu-đa.
Ta sẽ tấn công chúng, phân thây chúng.
Ta sẽ lôi chúng đi, không ai cứu được.
15 Rồi ta sẽ trở về nơi ta ở,
cho đến khi chúng chịu khổ sở
vì tội lỗi mình và trở về cùng ta.
Trong cơn khốn khó chúng sẽ tìm ta."

Phần thưởng nếu trở lại cùng Chúa

6 1"Nầy, chúng ta hãy trở về cùng Chúa.
Ngài đã đánh chúng ta,
nhưng sẽ chữa lành chúng ta.
Ngài đã làm chúng ta bị thương,
nhưng sẽ băng bó các vết thương chúng ta.
2 Trong hai ngày, Ngài sẽ đặt sự sống mới trong chúng ta;

[a] 5:1 dân Nguyên văn, "nhà." Đây có thể nghĩa là hoàng gia của xứ ấy.
[b] 5:1 Mích-ba Một ngọn núi trong xứ Ít-ra-en. Dân chúng thờ các thần giả trên các ngọn đồi và núi.
[c] 5:1 Ta-bo Một ngọn núi trong xứ Ít-ra-en.
[d] 5:8 Ghi-bê-a, Ra-ma Hai thành phố của Giu-đa nằm gần biên giới với Ít-ra-en.

đến ngày thứ ba Ngài sẽ khiến
chúng ta sống lại
để chúng ta sống trong sự hiện
diện Ngài
3 và nhìn biết Ngài.
Chúng ta hãy cố gắng tìm hiểu
về Chúa;
Ngài chắc chắn sẽ đến cùng
chúng ta
như bình minh đến vậy.
Ngài sẽ đến cùng chúng ta như
mưa,
Như mưa xuân nhuần tưới đất."

Dân chúng không trung thành

4 Chúa phán, "Hỡi Ít-ra-en,
ta phải đối với ngươi ra sao?
Hỡi Giu-đa, ta phải làm gì cho
ngươi?
Sự thành tín ngươi như sương
mai,
như sương sa biến mất vào sáng
sớm.
5 Ta đã dùng các nhà tiên tri ta
cảnh cáo các ngươi,
rằng ta sẽ giết và tiêu diệt
các ngươi.
Công lý ta sẽ xuất hiện như ánh
sáng chói lọi.
6 Ta muốn tình yêu trung thành hơn
các sinh tế.
Ta muốn mọi người nhìn biết ta
hơn của lễ thiêu.
7 Nhưng họ đã phá giao ước
như A-đam đã làm[a];
chúng đã không trung thành với ta.
8 Ghi-lê-át là thành của dân chuyên
làm ác;
các dấu chân chúng nó dính đầy
máu.
9 Các thầy tế lễ giống như những tên
cướp
rình tấn công người ta;
chúng giết người ta trên đường đi
đến Sê-chem[b]
và làm chuyện độc ác.
10 Ta đã thấy những việc kinh khủng
trong dân[c] Ít-ra-en.
Hãy nhìn tình trạng mãi dâm
trong Ít-ra-en;
Ít-ra-en đã trở nên nhơ nhớp.
11 Hỡi Giu-đa, ta đã định thời gian gặt
hái cho ngươi
khi ta sẽ mang dân ta từ chốn
lưu đày trở về[d]."

7 1"Khi ta chữa lành Ít-ra-en,
thì tội lỗi nó sẽ được bôi xóa,
và sự gian ác của Xa-ma-ri[e] cũng
vậy.
Chúng nó lường gạt quá nhiều!
Trộm cắp lẻn vào nhà,
và cướp bóc đầy trên đường phố.
2 Chúng không hề nghĩ rằng
ta ghi nhớ những hành vi độc ác
của chúng.
Những điều xấu chúng làm
đầy dẫy quanh chúng; ngay trước
mắt ta.

Các vua gian ác của Ít-ra-en

3 Những việc gian ác của chúng
khiến vua chúng vui mừng;
các quan cai trị hớn hở
với những lời dối trá của chúng.
4 Nhưng tất cả chúng nó
đều là những kẻ phản động.
Chúng giống như lò nướng
do thợ làm bánh đốt lên.
Trong khi thợ nhồi bột,
thì không cần nung lửa nóng.
5 Các vua say sưa đến nỗi ngày nào
cũng phát bệnh.
Các quan trưởng điên cuồng
vì rượu;
chúng kết ước với những kẻ
không biết Thượng Đế thật.
6 Chúng cháy như lò nướng;
lòng chúng nóng sốt.
Ban đêm thì cơn giận chúng nguôi
bớt,

[a] ***6:7 như A-đam đã làm*** Xem Sáng 3.
[b] ***6:9 Sê-chem*** Một thành ẩn náu mà dân chúng có thể đến để được bảo vệ.
[c] ***6:10 dân*** Nguyên văn, "nhà." Đây có thể ám chỉ hoàng gia của xứ Ít-ra-en.
[d] ***6:11 mang dân ta từ chốn lưu đày trở về*** Hay "Việc ấy sẽ xảy ra khi ta phục hồi tài sản của dân ta."
[e] ***7:1 Xa-ma-ri*** Thủ đô của vương quốc Ít-ra-en ở miền Bắc.

nhưng khi bình minh đến
thì chúng đâm ra nóng nảy như lửa.
7 Tất cả những người đó nóng như
lò nướng;
thiêu đốt các quan cai trị mình.
Các vua đều bị lật đổ, không ai
kêu cầu ta.

Ít-ra-en và các dân tộc khác

8 Ít-ra-en đã pha trộn với các dân
khác;
nó giống như bánh chiên chỉ chín
có một mặt.
9 Các dân ngoại quốc đã ăn nuốt sức
mạnh của nó,
mà nó không biết.
Ít-ra-en yếu ớt như người già cả,
nhưng nó không hay.
10 Tính kiêu căng của Ít-ra-en
khiến chúng nó thua trận;
chúng nó sẽ không trở về cùng
Chúa
là Thượng-Đế chúng nó
hay hướng về Ngài xin giúp đỡ.
11 Ít-ra-en giống như chim bồ câu:
dễ bị gạt và ngờ nghệch.
Ban đầu chúng kêu Ai-cập giúp đỡ.
Rồi chúng quay sang A-xy-ri.
12 Khi chúng đi, ta sẽ quăng lưới bắt
chúng,
ta sẽ lôi chúng xuống
như chim trời;
Ta sẽ trừng phạt chúng nhiều lần
về điều ác chúng làm[a].
13 Khốn cho chúng vì đã rời bỏ ta!
Chúng sẽ bị tiêu diệt vì đã chống
nghịch ta.
Ta muốn cứu chúng, nhưng chúng
đã đặt điều dối trá chống ta.
14 Chúng không gọi ta từ trong lòng.
Chúng chỉ nằm dài trên giường
rồi kêu khóc.
Chúng xúm nhau lại
xin thóc lúa và rượu mới,
Nhưng thật ra chúng quay khỏi ta.
15 Dù ta đã huấn luyện
và thêm sức cho chúng,
chúng lại lập mưu ác nghịch ta.
16 Chúng không trở về cùng Thượng
Đế Chí Cao[b].
Chúng giống như cây cung
đã chùng
không thể bắn thẳng được.
Vì các lãnh tụ chúng khoe khoang
về sức lực mình,
chúng sẽ bị gươm giết,
và dân Ai-cập sẽ cười nhạo
chúng."

Việc thờ thần tượng dẫn đến cảnh tiêu diệt

8 1"Hãy đặt kèn lên môi
và thổi tiếng báo động!
Kẻ thù vồ dân Chúa như chim ưng.
Dân Ít-ra-en đã phá giao ước
và chống lại lời giáo huấn ta.
2 Chúng kêu la cùng ta,
'Lạy Thượng-Đế chúng tôi ơi,
chúng tôi trong Ít-ra-en nhìn biết
Ngài!'
3 Nhưng Ít-ra-en đã từ bỏ điều thiện,
nên kẻ thù sẽ rượt đuổi chúng nó.
4 Chúng tự chọn vua lấy cho mình,
không thèm xin phép ta.
Chúng tự chọn các lãnh tụ mình,
những người ta không hề biết.
Chúng lấy bạc vàng tạc thành
tượng chạm,
vì vậy mà chúng sẽ bị tiêu diệt.
5 Ta ghét tượng bò con trong
Ít-ra-en[c]!
Ta rất tức giận dân chúng.
Chúng sẽ bị nhơ nhớp cho đến bao
giờ?
6 Tượng chạm là vật do thợ làm ra;
không phải là thần.
Tượng bò con của Ít-ra-en
sẽ bị đập bể vụn.
7 Dân Ít-ra-en làm điều ngu dại,
giống như gieo gió,
nhưng chúng sẽ gặt bão.
Giống như cọng lúa không hột,
nó chẳng tạo ra được gì.

[a] ***7:12*** **Ta sẽ . . . chúng làm** Hay "Ta sẽ trừng phạt chúng nhiều lần về những giao ước của chúng."

[b] ***7:16*** **Chúng không . . . Chí Cao** Hay "Chúng chuyển hướng nhưng không quay lại cùng ta."

[c] ***8:5*** **bò con trong Ít-ra-en** Hay "bò con trong Xa-ma-ri." Xa-ma-ri là thủ đô của Ít-ra-en. Dân Ít-ra-en làm tượng bò con và đặt chúng trong đền thờ ở Đan và Bê-tên. Thượng Đế không muốn họ thờ các bò con nầy. Xem I Vua 12:26–30.

Dù cho nó tạo ra được gì đi nữa,
thì các dân khác sẽ ăn nó.
8 Ít-ra-en bị ăn nuốt;
dân ta trà trộn với các dân khác
và trở thành vô ích cho ta.
9 Ít-ra-en giống như con lừa hoang
đi rông.
Nó chạy đến A-xy-ri;
Nó đã thuê các dân khác bảo
vệ mình.
10 Dù cho Ít-ra-en đã trà trộn với các
dân khác,
ta sẽ gom chúng nó về.
Chúng sẽ càng ngày càng yếu
khi chúng chịu khổ dưới tay vua
A-xy-ri vĩ đại.

Ít-ra-ên thờ cúng thần tượng

11 Dù Ít-ra-en đã xây nhiều bàn thờ
hơn
để chuộc tội,
nhưng lại đã dùng bàn thờ
để phạm tội.
12 Ta đã ghi lại nhiều lời dạy dỗ cho
chúng,
nhưng chúng cho rằng
đó là những lời giáo huấn xa lạ.
13 Dân Ít-ra-en dâng sinh tế cho ta
rồi ăn thịt,
nhưng CHÚA không hài lòng
về những sinh tế đó.
Ngài nhớ lại các điều ác chúng làm,
và Ngài sẽ trừng phạt tội lỗi
chúng.
Chúng sẽ phải làm tôi mọi
trở lại như thuở còn ở Ai-cập.
14 Ít-ra-en đã quên Đấng Tạo Hóa
mình
và xây cung điện;
Giu-đa đã xây nhiều thành có vách
kiên cố.
Nhưng ta sẽ sai lửa đến trên các
thành đó
và tiêu diệt các toà nhà vững
chắc của chúng."

Nỗi đau buồn của cảnh lưu đày

9 1Hỡi Ít-ra-en, đừng hớn hở;
đừng reo vui như các dân khác.
Ngươi như gái điếm
nghịch lại Thượng-Đế ngươi.
Ngươi nhận thù lao cho nghề mãi
dâm[a] trên mỗi sàn đạp lúa.
2 Nhưng sàn đạp lúa và bàn ép rượu
không nuôi sống người ta được,
và rượu mới cũng sẽ không đủ.
3 Dân cư sẽ không ở trong xứ
của CHÚA.
Ít-ra-en[b] sẽ trở lại làm tù binh
như thuở còn ở Ai-cập,
và chúng sẽ ăn những món bị
cấm ăn ở A-xy-ri.
4 Dân Ít-ra-en sẽ không dâng của lễ
bằng rượu cho CHÚA;
chúng sẽ không dâng sinh tế cho
Ngài.
Sinh tế của chúng sẽ giống như
thức ăn nơi đám ma;
Thức ăn đó nhơ nhớp,
ai ăn nó cũng sẽ bị nhơ nhớp.
Thức ăn của chúng chỉ dùng cho đỡ
đói thôi;
không thể dâng làm sinh tế
trong đền thờ.
5 Vậy đến các ngày lễ kỷ niệm và ngày
lễ của CHÚA thì các ngươi phải
làm sao?
6 Dù dân chúng không bị tiêu diệt,
Ai-cập cũng bắt chúng.
Mem-phít[c] sẽ chôn sống chúng.
Cỏ dại sẽ phủ lấp các kho báu
bằng bạc của chúng,
và gai gốc sẽ xua đuổi chúng ra
khỏi lều mình.

Dân Ít-ra-en gạt bỏ các nhà tiên tri

7 Thời kỳ trừng phạt đã đến,
thời kỳ đền tội.
Ít-ra-en hãy biết điều nầy:
Các ngươi cho rằng nhà tiên tri
là người ngu ngốc,
và kẻ thiêng liêng là điên dại.
Ngươi phạm lắm tội,

***a* 9:1 nhận thù lao cho nghề mãi dâm** Hay "phạm tội nhục dục" Điều nầy chứng tỏ dân chúng không trung thành với Thượng Đế nhưng cũng có thể nghĩa là họ hành lạc với các gái điếm trong đền thờ. Họ tin rằng làm như thế sẽ khiến các thần giả cho họ nhiều con và mùa màng tốt.
***b* 9:3 Ít-ra-en** Nguyên văn, "Ép-ra-im." Xem "Ép-ra-im" trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.
***c* 9:6 Mem-phít** Tên của một thành phố Ai-cập nổi tiếng về những lăng tẩm.

và lòng ghen ghét của ngươi quá lớn.
8 Ít-ra-en có phải là lính gác không?
Dân cư của Thượng-Đế có phải là các nhà tiên tri không?
Nơi nào Ít-ra-en đi cũng đều vướng bẫy.
Chúng là kẻ thù trong nhà Thượng-Đế.
9 Dân Ít-ra-en đã ngụp lặn trong tội lỗi,
như dân Ghi-bê-a.
CHÚA sẽ nhớ lại điều ác chúng làm,
và Ngài sẽ trừng phạt tội chúng.
10 "Khi ta tìm được Ít-ra-en,
giống như tìm được nho trong sa mạc.
Các tổ tiên ngươi giống như trái vả đầu tiên trên cây.
Nhưng khi chúng đến Ba-anh Phê-ô[a],
thì bắt đầu cúng lạy thần tượng,
Chúng trở thành gớm ghiếc như những vật chúng thờ.
11 Ít-ra-en sẽ bay đi như chim;
sẽ không ai mang thai,
không ai sinh sản,
không ai chịu thai nghén nữa.
12 Nhưng dù cho Ít-ra-en nuôi dưỡng con cái,
ta cũng sẽ bắt chúng nó đi.
Khốn cho chúng nó khi ta từ bỏ chúng!
13 Ta đã thấy Ít-ra-en,
giống như thành Tia,
được ban cho một nơi thoải mái.
Nhưng chẳng bao lâu nữa
dân Ít-ra-en sẽ mang con cái mình ra để bị giết."
14 Lạy CHÚA, xin hãy ban cho chúng điều chúng đáng lãnh.
Ngài sẽ ban gì cho chúng?
Xin hãy làm cho các đàn bà của chúng
không sinh sản được;
Xin cho họ vú cạn sữa,
để không thể cho con bú được.
15 "Tất cả những điều ác của chúng đều ở Ghinh-ganh,
Ta ghét chúng nơi đó.
Vì những tội lỗi chúng phạm,
Ta sẽ đuổi chúng ra khỏi xứ ta.
Ta sẽ không còn yêu chúng nữa;
các lãnh tụ chúng đã chống nghịch ta.
16 Ít-ra-en đã bị đánh ngã;
rễ của nó khô héo,
cây nó không sinh trái.
Dù nó có thêm con cái,
Ta sẽ giết các con mà chúng yêu."
17 Thượng-Đế sẽ gạt bỏ chúng,
vì chúng không vâng lời Ngài;
chúng sẽ lưu lạc giữa các dân.

Ít-ra-en sa vào việc cúng thờ thần tượng vì giàu có

10 1 Ít-ra-en giống như cây nho lớn sinh ra nhiều trái.
Khi dân cư trở nên giàu có hơn,
liền xây thêm nhiều bàn thờ cho các thần tượng.
Khi xứ trở nên phì nhiêu hơn,
chúng liền dựng thêm nhiều trụ đá đẹp hơn để cúng các thần.
2 Lòng chúng nó giả dối,
bây giờ chúng phải trả giá cho tội lỗi mình.
CHÚA sẽ phá sập các bàn thờ chúng;
Ngài sẽ tiêu hủy các trụ đá thánh của chúng.

3 Rồi chúng sẽ bảo, "Chúng tôi không có vua,
vì chúng tôi không kính sợ CHÚA.
Còn vua thì chẳng làm được gì cho chúng tôi."
4 Chúng hứa dối, và lập giao ước mà chúng không giữ.
Cho nên dân chúng sẽ thưa kiện nhau trước tòa;
Chúng giống như cỏ dại độc mọc trong ruộng đã cày.
5 Dân Ít-ra-en lo lắng
về tượng bò con ở Bết A-ven[b].

[a] **9:10 Ba-anh Phê-ô** Chuyện nầy xảy ra khi Mô-se đang hướng dẫn dân chúng đi trong sa mạc. Xem Dân 25:1–5.

[b] **10:5 Bết A-ven** Từ ngữ nầy nghĩa là "Nhà Gian ác." Đây là một lối chơi chữ với từ ngữ "Bê-tên" nghĩa là "Nhà của Thượng Đế." Có một đền thờ ở Bê-tên.

Dân chúng sẽ than khóc về nó,
và các thầy tế lễ cũng sẽ kêu khóc về nó.
Chúng thường reo vui
về vinh hiển của thần tượng đó,
6 nhưng nó sẽ bị đày qua A-xy-ri
để làm quà cho vua lớn.
Dân Ít-ra-en sẽ bị sỉ nhục,
và dân chúng sẽ xấu hổ vì không vâng lời.
7 Ít-ra-en sẽ bị tiêu diệt;
vua[a] của nó sẽ giống như mảnh gỗ
nổi lềnh bềnh trên nước.
8 Những nơi thờ phụng giả dối
sẽ bị phá hủy,
là những nơi mà Ít-ra-en phạm tội.
Gai gốc và cỏ dại sẽ phủ kín
các bàn thờ chúng.
Rồi chúng sẽ bảo cùng núi rằng,
"Hãy che lấp chúng ta đi!"
và nói cùng các đồi rằng,
"Hãy rơi trên chúng ta!"

Dân Ít-ra-en sẽ đền tội mình

9 "Hỡi Ít-ra-en, ngươi đã phạm tội
từ thời Ghi-bê-a,
và dân chúng đã tiếp tục phạm tội ở đó.
Nhưng chiến tranh chắc chắn
sẽ bao trùm chúng ở Ghi-bê-a,
vì những điều ác chúng làm nơi đó.
10 Khi ta sẵn sàng,
ta sẽ đến trừng phạt chúng.
Các dân sẽ đến nghịch lại chúng,
chúng sẽ bị trừng phạt
vì tội lỗi tràn đầy của mình[b].
11 Ít-ra-en giống như con bò tơ cái
thuần thục, thích đạp lúa.
Ta sẽ đặt ách lên cổ nó
bắt nó làm việc cực nhọc ngoài đồng áng.
Ít-ra-en sẽ cày, Giu-đa sẽ vỡ đất.
12 Ta bảo, 'Hãy gieo sự nhân từ,
gặt bông trái của sự thành tín,
hãy cày đất mới cho sự hiểu biết.
Hãy trông đợi Chúa cho tới lúc Ngài đến
để nhân từ Ngài trên các ngươi như nước.'
13 Nhưng các ngươi đã cày sự gian ác,
gặt hái chuyện lôi thôi;
các ngươi đã ăn hoa quả của sự dối gạt.
Vì các ngươi cậy sức riêng mình,
ỷ vào quân số đông đảo của các ngươi,
14 dân ngươi sẽ nghe tiếng chiến trận,
tất cả các thành có vách kiên cố của ngươi sẽ bị tiêu diệt.
Giống như khi vua Sanh-man[c]
tiêu diệt Bết Ạc-bên trong chiến trận,
khi mẹ và con đều bị đập chết.
15 Hỡi dân Bê-tên, chuyện đó cũng sẽ xảy đến cho ngươi,
vì ngươi làm ác quá lắm.
Khi mặt trời mọc lên,
vua Ít-ra-en sẽ chết."

Tình yêu của Thượng-Đế dành cho Ít-ra-en

11 1 "Khi Ít-ra-en còn thơ ấu,
ta rất yêu nó,
ta đem con ta ra khỏi Ai-cập.
2 Nhưng khi ta[d] càng gọi dân Ít-ra-en ta,
thì chúng càng bỏ đi.
Chúng cúng sinh tế cho Ba-anh
và đốt hương cho các tượng chạm.
3 Chính ta dạy cho Ít-ra-en biết đi,
chính ta nắm tay dẫn dắt chúng,
nhưng nó không biết ta đã chữa lành cho chúng.
4 Ta dẫn dắt chúng bằng dây nhân từ,
bằng dây thừng yêu thương.
Ta đã tháo bỏ ách khỏi cổ chúng[e],
cúi xuống cho chúng ăn.

5 Dân Ít-ra-en sẽ bị làm tù binh trở lại

[a] ***10:7*** **vua** Hay "thần giả."
[b] ***10:10*** **tội lỗi tràn đầy của mình** Đây có lẽ ám chỉ sự thờ cúng ở Ghi-bê-a và Bết A-ven.
[c] ***10:14*** **Sanh-man** Có lẽ là Sanh-ma-na-xe, vua A-xy-ri.
[d] ***11:2*** **ta** Đây là theo bản cổ Hi-lạp. Bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ ghi "chúng" hay "họ."
[e] ***11:4*** **tháo bỏ ách khỏi cổ chúng** Hay "giải thoát chúng."

như thuở ở Ai-cập,
A-xy-ri sẽ làm vua chúng,
vì chúng không chịu trở về cùng Thượng-Đế.
6 Chiến tranh sẽ chui vào các thành phố chúng và tiêu diệt chúng,
chiến tranh sẽ giết chúng
vì những âm mưu độc ác của chúng.

7 Dân ta đã nhất quyết quay khỏi ta.
Các nhà tiên tri kêu gọi chúng trở về cùng ta,
nhưng chẳng có ai tôn kính ta cả.

Chúa sẽ không tiêu diệt Ít-ra-en

8 Hỡi Ít-ra-en, làm sao ta bỏ ngươi được?
Ít-ra-en ơi, ta đâu thể nào giao ngươi cho kẻ khác?
Ta không muốn làm cho ngươi giống như Ách-ma
hay đối với ngươi như Xê-bôi-im[a].
Lòng ta cảm động vì ngươi,
tình yêu ta cho ngươi khiến ta tội nghiệp ngươi.
9 Ta sẽ không trừng phạt ngươi đang khi ta nóng giận
ta sẽ không còn tiêu diệt Ít-ra-en nữa.
Ta là Thượng-Đế, không phải là người.
Ta là Đấng Thánh, ngự giữa ngươi.
Ta sẽ không nghịch ngươi trong cơn nóng giận nữa.
10 Chúng sẽ tìm CHÚA,
Ngài sẽ gầm lên như sư tử.
Khi Ngài gầm lên,
thì từ phương Tây con cái Ngài sẽ chạy lại.
11 Chúng sẽ chạy ào lại
như chim bay đến từ Ai-cập
chẳng khác nào bồ câu từ A-xy-ri.
Ta sẽ lại đặt chúng vào ở trong nhà chúng nó," CHÚA phán vậy.

[a] **11:8 Át-ma, Xê-bôi-im** Hai thành phố bị Thượng Đế hủy diệt khi Ngài tiêu hủy hai thành Xô-đôm và Gô-mô-rơ.

Chúa nghịch lại Ít-ra-en

12 Ít-ra-en vây ta bằng những lời nói dối;
dân chúng đã lập mưu ác.
Giu-đa đã nghịch lại Thượng-Đế[b],
Đấng Thánh của mình.

Chúa nghịch lại Ít-ra-en

12 1Việc làm của Ít-ra-en hoàn toàn vô ích
chẳng khác nào đuổi theo mây gió;
chạy theo gió Đông suốt ngày.
Chúng càng ngày càng nói dối
càng ngày càng làm chuyện hung ác.
Chúng kết ước với A-xy-ri,
gởi dầu ô-liu biếu Ai-cập.
2 CHÚA có mấy điều nghịch lại Giu-đa.
Ngài sẽ trừng phạt Ít-ra-en
vì hành động của chúng;
Ngài sẽ giáng cho chúng điều chúng đáng lãnh.
3 Gia-cốp, tổ tiên chúng,
nắm gót anh mình[c] khi hai anh em ra đời.
Khi lớn lên, nó vật lộn cùng Thượng-Đế.
4 Lúc Gia-cốp vật lộn cùng thiên sứ[d]
và thắng rồi thì đòi thiên sứ
chúc phước cho mình.
Sau đó, Thượng-Đế gặp người ở Bê-tên
và nói chuyện với người.
5 Ngài là Thượng-Đế Toàn Năng[e];
danh lớn của Ngài là CHÚA.
6 Các ngươi phải trở về cùng Thượng-Đế;
hãy yêu mến Ngài, làm điều phải,
luôn luôn tin cậy vào Thượng-Đế mình.
7 Các con buôn dùng cân giả;
để lường gạt khách hàng.
8 Ít-ra-en nói rằng, "Ta giàu có rồi!

[b] **11:12 Thượng-Đế** Nguyên văn, "En." Đây có thể là một trong các tên của Thượng Đế hay có thể là thần "En," một trong những thần quan trọng nhất của người Ca-na-an.
[c] **12:3 nắm gót anh mình** Đây là một lối chơi chữ. "Gia-cốp" nghĩa là "nắm gót."
[d] **12:4 vật lộn cùng thiên sứ** Xem Sáng 32:22–28.
[e] **12:5 Thượng-Đế Toàn Năng** Nguyên văn, "Gia-vê" nghĩa là Thượng Đế Vạn quân.

Ta có thế lực rồi!"
Tiền bạc chúng thật vô dụng
so với những tội lỗi chúng phạm.
9 "Nhưng ta vẫn là CHÚA, Thượng-Đế
ngươi,
Đấng ở cùng ngươi khi ngươi ra
khỏi Ai-cập.
Ta sẽ khiến ngươi ở trong lều trại
như thời kỳ ngươi kỷ niệm Lễ
Chòi Lá.
10 Ta phán cùng các nhà tiên tri,
ban cho họ nhiều sự hiện thấy;
qua những điều đó, ta dạy ngươi
học."
11 Dân Ghi-lê-át rất độc ác,
không ra gì hết.
Dù chúng dâng bò đực
ở Ghinh-ganh,
đền thờ chúng giống như đống
đá vụn trong ruộng đã cày rồi.
12 Gia-cốp, tổ tiên các ngươi chạy
trốn sang vùng Tây Bắc
Mê-sô-bô-ta-mi
nơi người làm việc cực nhọc để
cưới vợ;
làm nghề chăn chiên để lấy nàng.
13 Sau đó CHÚA dùng một nhà tiên tri,
mang con cháu Gia-cốp ra khỏi
Ai-cập;
Ngài dùng một nhà tiên tri
để lo cho dân Ít-ra-en.
14 Nhưng Ít-ra-en chọc giận Chúa
khi chúng giết kẻ khác,
chúng đáng chết vì tội ác mình.
Chúa sẽ bắt chúng đền tội
về những điều hổ nhục chúng
làm.

Lời cảnh cáo cuối cùng cho Ít-ra-en

13 1"Mọi người thường sợ chi tộc
Ép-ra-im;
đó là đám dân quan trọng trong
Ít-ra-en.
Nhưng chúng phạm tội vì thờ
Ba-anh,
nên chúng phải chết.
2 Vậy mà chúng vẫn tiếp tục phạm tội
thêm.
Chúng tạc tượng bằng bạc,
những tượng mà chúng tạc thật
tài,
kỳ công của thợ khéo.
Rồi dân Ít-ra-en bảo nhau,
'Hãy hôn các tượng bò con đó
và dâng sinh tế cho chúng.'
3 Vì thế dân chúng sẽ giống như
sương mai;
tan biến như sương buổi sáng.
Chúng sẽ như trấu thổi bay từ sàn
đạp lúa,
như khói bay ra khỏi cửa sổ.

4 Ta, CHÚA, đã là Thượng-Đế ngươi,
từ khi ngươi ở trong xứ Ai-cập.
Ngươi không được phép biết đến
Thượng-Đế nào khác ngoài ta.
Chỉ ta là Đấng cứu ngươi.
5 Ta lo cho chúng trong sa mạc
nơi nóng nực khô khan.
6 Ta ban cho chúng thức ăn no nê.
Nhưng chúng đâm ra tự phụ và
quên ta.
7 Vì thế ta sẽ đối với chúng như sư tử,
như cọp beo rình bên đường.
8 Ta sẽ tấn công chúng như gấu bị
cướp con, phanh thây chúng
ra.
Ta sẽ ăn nuốt chúng như sư tử,
xé xác chúng như dã thú.

Ít-ra-en sẽ rơi vào cơn giận của Thượng Đế

9 Hỡi Ít-ra-en, ta sẽ tiêu diệt ngươi.
Ai sẽ đến cứu giúp ngươi đây?
10 Vua ngươi có ích gì?
Người có giải cứu ngươi trong các
thị trấn nào của ngươi không?
Các lãnh tụ ngươi giỏi giang gì?
Ngươi bảo, 'Hãy cho chúng tôi
một vua và các lãnh tụ.'[a]
11 Vậy ta ban cho ngươi một vua
trong cơn giận ta,
rồi cũng trong cơn giận, ta dẹp bỏ
vua ấy.

12 Tội lỗi của Ít-ra-en đã được ghi chép,
lưu trữ chờ cơn trừng phạt.
13 Cơn đau đẻ sẽ đến với nó,
nhưng nó như đứa bé khờ khạo
không chịu chui ra khỏi lòng mẹ.

a 13:10 **'Hãy cho chúng tôi một vua và các lãnh tụ.'** Xem I Sam 8:4–9.

14 Ta sẽ giải cứu chúng nó khỏi âm phủ chăng?
Ta sẽ giải thoát chúng nó khỏi chết chăng?
Hỡi sự chết, bệnh tật ngươi đâu?
Hỡi âm phủ, quyền lực ngươi đâu?
Ta sẽ không tỏ lòng nhân ái cùng chúng.
15 Ít-ra-en được thịnh vượng giữa các dân,
nhưng Chúa sẽ sai gió Đông đến,
thổi từ sa mạc, làm khô cạn các suối và giếng nước.
Ngài sẽ tiêu hủy những gì đáng giá trong các nhà sang trọng của chúng.
16 Dân Ít-ra-en sẽ bị hoang tàn,
vì nó chống lại Thượng-Đế mình.
Dân Ít-ra-en sẽ ngã chết trong chiến tranh;
con cái nó sẽ bị phân thây,
các đàn bà chửa của nó sẽ bị mổ bụng."

Ít-ra-en, hãy trở về cùng Thượng-Đế

14 1Ít-ra-en ơi, hãy trở về cùng Chúa
là Thượng-Đế ngươi,
vì tội lỗi ngươi khiến ngươi vấp ngã.
2 Hãy trở về cùng Chúa và thưa với Ngài rằng:
"Xin hãy xóa tội lỗi chúng tôi
và lấy lòng nhân từ đón nhận chúng tôi,
thì chúng tôi sẽ giữ lời hứa cùng Ngài.
3 A-xy-ri không thể cứu chúng tôi,
chúng tôi cũng sẽ không cậy vào ngựa.
Chúng tôi cũng sẽ không nói cùng những vật tay mình làm ra rằng,
'Ngươi là thần của ta,'
Vì Ngài là Đấng tỏ lòng thương xót các trẻ mồ côi."

Chúa sẽ tha thứ Ít-ra-en

4 Chúa phán,
"Ta sẽ tha thứ cho chúng về tội lìa bỏ ta,
ta sẽ lấy lòng rộng rãi yêu thương chúng,
ta sẽ không còn nổi giận cùng chúng nữa.
5 Ta sẽ như sương cho Ít-ra-en,
chúng sẽ nẩy nở như hoa huệ.
Rễ chúng sẽ vững chắc,
như cây hương nam ở Li-băng.
6 Chúng sẽ giống như nhánh vươn ra,
như cây ô-liu xinh tươi,
như cây hương nam thơm phức ở Li-băng.
7 Dân Ít-ra-en sẽ lại ở dưới sự bảo vệ của ta.
Chúng sẽ mọc lên như ngũ cốc,
nẩy nở như dây nho,
chúng sẽ nổi danh như rượu của Li-băng.
8 Ít-ra-en ơi, hãy xa lánh các thần tượng đi.
Ta, Chúa ngươi, là Đấng trả lời các điều khẩn nguyện ngươi
và trông nom ngươi[a].
Ta như cây thông xanh tươi;
Nguồn phước hạnh của ngươi do ta mà đến.

9 Người khôn ngoan sẽ hiểu biết những điều nầy,
kẻ thông sáng sẽ ghi tạc chúng vào lòng.
Các đường lối Chúa đều đúng.
Người nhân đức nhờ theo đó mà sống,
còn kẻ chống nghịch Thượng-Đế cũng sẽ vì chúng mà chết[b]."

[a] **14:8 trông nom ngươi** Đây là một lối chơi chữ. Tiếng Hê-bơ-rơ nghe như "A-xy-ri." Thượng Đế bảo rằng Ngài bảo vệ dân Ít-ra-en chứ không phải nước nào khác bảo vệ họ.
[b] **14:9 Người nhân đức ... mà chết** Nguyên văn, "Người nhân đức sẽ bước đi trong đó, còn tội nhân sẽ vấp ngã trong đó."

Giô-ên

Cào cào tiêu hủy mùa màng

1 [1]Chúa phán cùng Giô-ên, con trai
Bê-tu-ên rằng:

[2] Hỡi các bô lão, hãy nghe đây.
Hỡi dân cư trong xứ, hãy để ý
nghe ta.
Từ xưa đến nay trong đời các ngươi,
chưa hề có chuyện nầy
hay cả trong đời tổ tiên các
ngươi cũng vậy.
[3] Hãy thuật lại cho con cái các ngươi
những chuyện nầy,
để chúng nó kể lại cho con
cái mình,
và cho cháu các ngươi thuật lại
cho dòng dõi tiếp theo.
[4] Món gì bầy cào cào cắn phá chừa lại,
thì bọ rầy ăn;
món gì bọ rầy chừa lại,
thì châu chấu ăn,
và món gì châu chấu chừa lại,
thì sâu bọ ăn.

[5] Hỡi những kẻ say sưa,
hãy tỉnh rượu và than khóc đi!
Hỡi các ngươi là kẻ uống rượu,
hãy than vãn!
Hãy than khóc vì rượu đã bị cất lấy
khỏi miệng các ngươi rồi.
[6] Có một quốc gia hùng mạnh tiến
vào xứ ta
quân lính đông vô số.
Răng chúng nó như răng sư tử,
Hàm chúng nó như hàm sư tử cái.

[7] Nó đã hủy hoại cây nho ta.
Cây nho đã trở nên khô héo và
chết đi.
Nó phá hoại cây vả ta,
lột hết vỏ của cây ấy và ném đi.

Dân chúng nên than khóc

[8] Hãy than khóc như gái trẻ khóc
than
vì chồng sắp cưới của mình đã
qua đời.
[9] Sẽ không còn của lễ chay hay
của lễ uống
để dâng lên trong đền thờ Chúa
nữa.
Vì thế cho nên các thầy tế lễ,
tức tôi tớ của Chúa buồn rầu.
[10] Đồng ruộng đã bị tiêu hủy; đất đai
khô cằn.
Ngũ cốc bị hư hại,
rượu mới cạn hết,
dầu ô-liu cũng chẳng còn.
[11] Hỡi các nông gia, hãy thảm sầu.
Hỡi những kẻ trồng nho,
hãy khóc lóc thảm thiết đi.
Hãy than khóc cho lúa mì và lúa
mạch.
Hãy than khóc vì mùa màng bị
mất rồi.
[12] Các dây nho đã khô, và cây vả cũng
héo.
Những cây lựu, cây chà là, cây táo,
và tất cả các cây khác trong đồng
đều chết.
Hạnh phúc của dân chúng cũng
không còn.
[13] Hỡi các thầy tế lễ,
hãy mặc vải sô để bày tỏ lòng
buồn thảm.
Hỡi các kẻ phục vụ nơi bàn thờ,
hãy kêu khóc.
Hỡi các tôi tớ của Thượng-Đế ta,
Hãy mặc quần áo vải sô trọn đêm
để tỏ lòng buồn thảm của
các ngươi.
Hãy kêu khóc vì không còn
của lễ chay,

hay của lễ uống dâng lên
trong đền thờ của Thượng Đế các
ngươi nữa.

Sự hủy diệt khủng khiếp do cào cào gây ra

14Hãy công bố ngày cữ ăn! Bảo mọi
người hãy ngưng làm việc! Hãy mang
các bô lão và những ai sống trong xứ
đến đền thờ của CHÚA là Thượng-Đế
các ngươi, để kêu xin cùng CHÚA.
15Vì đó là ngày kinh khiếp! Ngày xét
xử của CHÚA gần đến rồi. Sự trừng phạt
sẽ đến như cuộc tấn công hủy diệt của
Đấng Toàn Năng. 16Thức ăn chúng ta
đã bị cướp đi trước mắt chúng ta. Niềm
vui và hạnh phúc không còn thấy trong
đền thờ Thượng Đế ta. 17Dù chúng ta
trồng hột cây vả, chúng sẽ nằm chết
khô trong đất. Các kho chứa trống
không và đổ nát. Các vựa trữ thóc đã
sập đổ rồi, vì ngũ cốc đều đã khô héo.
18Thú vật rên rỉ! Các bầy súc vật đi
lang thang và hoang mang, vì không
còn cỏ để ăn; thậm chí đến bầy chiên
cũng bị tổn hại. 19Lạy CHÚA, tôi kêu xin
Ngài giúp đỡ, vì lửa đã thiêu đốt các
đồng cỏ, và các ngọn lửa đã thiêu đốt
hết các cây trong vườn. 20Các muông
thú cũng cần Ngài cứu giúp. Các suối
nước đều cạn khô, lửa đã thiêu rụi các
đồng cỏ, biến chúng ra sa mạc.

Ngày Xét xử sắp đến

2 1Hãy thổi kèn trong Giê-ru-sa-lem;
báo động trên núi thánh ta.
Dân chúng sống trong xứ nên run
sợ,
vì ngày xét xử của CHÚA sắp đến;
ngày ấy gần kề rồi.
2 Đó là một ngày u ám, ảm đạm,
mây mù che phủ và tối đen.
Giống như ánh sáng ban mai,
một đạo quân đông đảo sẽ trải
dài trên các núi.
Từ trước đến nay chưa từng có như
vậy,
và sau nầy cũng sẽ không bao giờ
có nữa.
3 Trước mặt họ là đám lửa thiêu đốt;
sau lưng họ là ngọn lửa cháy
bừng.
Vùng đất trước mặt họ như vườn
Ê-đen;
Còn vùng đất sau lưng họ như sa
mạc hoang vu.
Không ai thoát khỏi được.
4 Chúng giống như ngựa,
phi như ngựa chiến đấu.
5 Giống như tiếng ồn ào của quân xa
vang rền trên đỉnh núi,
giống như tiếng cháy phừng phừng
của lửa thiêu đốt cọng rạ khô.
Chúng giống như một đạo quân
hùng mạnh sẵn sàng ra trận.
6 Khi thấy chúng, các dân tộc sẽ run
sợ,
mặt ai nấy đều tái xanh.
7 Chúng lao đến như lính chiến;
chúng trèo qua tường như chiến
sĩ.
Chúng tiến thẳng tới không hề lệch
hướng.
8 Chúng không hề đâm vào nhau,
vì ai cũng đi thẳng hướng.
Chúng phá đổ những chướng ngại
vật
và cứ thế mà tiến tới.
9 Chúng xông vào thành phố.
Chúng chạy đến vách và trèo vào
nhà,
leo qua cửa sổ như kẻ trộm.
10 Đất và trời rung chuyển trước mặt
chúng.
Mặt trời và mặt trăng tối sầm lại,
các ngôi sao không còn chiếu
sáng nữa.
11 CHÚA hô lệnh cho đạo quân Ngài.
Đạo quân Ngài rất đông đảo!
Những kẻ vâng phục Ngài rất
mạnh!
Ngày phán xử của CHÚA là ngày
kinh khiếp và rùng rợn.
Không ai đứng nổi trong ngày ấy!

Hãy thay đổi lòng

12 CHÚA phán, "Bây giờ, hãy hết lòng
trở lại cùng ta.
Hãy cữ ăn, khóc lóc và buồn thảm.
13 Đừng xé quần áo các ngươi mà hãy
xé lòng các ngươi.
Hãy trở lại cùng CHÚA là
Thượng-Đế ngươi,

vì Ngài rất nhân từ, đầy lòng
thương xót.
Ngài nén giận và có tình yêu lớn.
Ngài có thể đổi ý về việc trừng
phạt.
14 Biết đâu Ngài sẽ trở lại cùng
các ngươi
và ban phúc lành cho các ngươi?
Của lễ chay và của lễ uống
thuộc về CHÚA là Thượng-Đế
các ngươi.

Hãy cầu nguyện cùng Chúa

15 Hãy thổi kèn trong Giê-ru-sa-lem;
công bố ngày cữ ăn.
Hãy bảo mọi người tạm nghỉ việc.
16 Hãy nhóm họp mọi người lại
và khiến buổi họp nên thánh cho
CHÚA.
Hãy triệu tập các bô lão lại,
cùng với các con trẻ,
luôn cả các hài nhi còn đang bú
vú mẹ.
Chàng rể cũng hãy từ phòng mình
bước đến,
cô dâu cũng hãy từ phòng ngủ
mình đi ra.
17 Các thầy tế lễ, tôi tớ của CHÚA, hãy
than khóc
giữa bàn thờ và vòm cửa[a] vào
đền thờ.
Hãy để họ nói, 'Lạy CHÚA,
xin thương xót con dân Ngài.
Đừng để họ bị sỉ nhục;
đừng để các dân khác chế giễu
họ.
Xin chớ để các dân khác hỏi,
Thượng-Đế họ đâu?'"

Chúa sẽ phục hồi lại xứ sở

18 Rồi sau đó CHÚA lo lắng cho
xứ Ngài
và tội nghiệp cho dân sự Ngài.
19 Ngài bảo họ:
"Ta sẽ mang đến cho các ngươi ngũ
cốc, rượu mới, và dầu ô-liu,
để các ngươi có thừa thãi.
Ta sẽ không làm cho các ngươi bị sỉ
nhục giữa các dân nữa.
20 Ta sẽ khiến đạo quân từ phương
Bắc[b]
ra khỏi xứ ngươi
và đi vào một vùng đất khô khan,
hoang vắng.
Các binh sĩ đi hàng đầu của chúng
sẽ bị xô xuống Hồng hải.
Còn những quân đi phía sau,
sẽ rơi xuống Địa-trung-hải.
Thây của chúng sẽ mục nát và hôi
thối.
CHÚA hẳn đã làm một điều
kỳ diệu!
21 Hỡi đất, đừng sợ;
hãy vui mừng hớn hở,
vì CHÚA đã làm một điều kỳ diệu.
22 Hỡi muông thú, đừng kinh hãi,
vì đồng cỏ đã mọc lại.
Cây cối đã ra trái;
cây vả và dây nho đã sai trái.
23 Hỡi dân cư Giê-ru-sa-lem, hãy vui
mừng;
hãy hớn hở trong CHÚA là
Thượng-Đế các ngươi.
Vì Ngài luôn luôn làm điều phải,
Ngài đã ban mưa xuống cho
các ngươi;
Ngài đã sai mưa thu
và mưa xuân đến cho các ngươi,
như trước kia.
24 Và các sân đập lúa sẽ đầy ngũ cốc
trở lại;
các thùng sẽ đầy tràn rượu mới
và dầu ô-liu.

Chúa phán

25 Dù ta sai một đạo quân đông đảo
đến với các ngươi,
tức bầy cào cào và rầy,
châu chấu và sâu bọ,
ta sẽ đền bù những năm khốn
khó cho các ngươi.
26 Rồi các ngươi sẽ dư thừa thức ăn.
Các ngươi sẽ ca ngợi danh CHÚA
là Thượng-Đế ngươi,
Đấng đã làm nhiều phép lạ cho
ngươi.

[a] **2:17 vòm cửa** Phần trống phía trước đền thờ.

[b] **2:20 phương Bắc** Đạo quân Ba-by-lôn đi từ hướng nầy đến tấn công Giu-đa. Đạo quân của các nước ở phía Bắc và Đông của Ít-ra-en thường từ hướng ấy đến tấn công Giu-đa và Ít-ra-en.

Dân ta sẽ không còn bị hổ nhục nữa.
27 Rồi các ngươi sẽ biết ta ở giữa dân Ít-ra-en,
rằng ta là Chúa,
Thượng-Đế ngươi, không có Thượng-Đế nào khác.
Dân ta sẽ không còn bị hổ nhục nữa.

Thượng Đế sẽ đổ thần linh Ngài lên mọi người

28 Sau đó, ta sẽ đổ Thần-linh ta trên mọi người.
Các con trai con gái các ngươi sẽ nói tiên tri,
người già sẽ thấy chiêm bao,
còn người trẻ sẽ thấy dị tượng.
29 Lúc đó ta sẽ đổ Thần-linh ta
trên tôi trai tớ gái các ngươi.
30 Ta sẽ làm phép lạ
trên trời và dưới đất:
tức là máu, lửa, và khói đen.
31 Mặt trời sẽ tối sầm lại,
mặt trăng sẽ đỏ như máu,
trước khi ngày kinh khiếp
và hãi hùng của Chúa đến.
32 Rồi ai kêu cầu danh Chúa[a] thì sẽ được cứu,
vì trên núi Xi-ôn và trong Giê-ru-sa-lem
sẽ có người được cứu, như Chúa đã phán.
Những kẻ còn sống sót sau ngày đoán phạt
là những người đã được Chúa gọi."

Sự trừng phạt dành cho các kẻ thù của Giu-đa

3 1"Trong những ngày và thời kỳ đó,
lúc ta làm mới lại mọi vật
cho Giu-đa và Ít-ra-en,
2 ta sẽ gom các dân lại
và mang chúng xuống thung lũng,
nơi Chúa sẽ xét xử[b].
Ở đó ta sẽ xét xử chúng,
vì chúng đã phân tán dân Ít-ra-en ta,
bắt họ sống lưu vong ở các xứ khác.
Chúng phân chia xứ của ta ra
3 và bắt thăm dân ta.
Chúng dùng con trai đổi lấy điếm đĩ,
và bán con gái để mua rượu uống.

4Hỡi Tia, Xi-đôn và các miền trong Phi-li-tin! Các ngươi có điều gì nghịch ta? Có phải các ngươi trừng phạt ta về điều ta làm? Nếu các ngươi nghĩ rằng các ngươi đang trừng phạt ta thì chính ta sẽ nhanh chóng trừng phạt các ngươi. 5Các ngươi lấy bạc vàng, và để những của báu ta trong đền thờ[c] các ngươi. 6Các ngươi bán dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem cho người Hi-lạp để đày họ đi ra khỏi xứ.

7Các ngươi đày dân ta đến nơi thật xa, nhưng ta sẽ kiếm và mang họ trở về, rồi ta sẽ báo trả các ngươi về điều các ngươi đã làm cho họ. 8Ta sẽ đày con trai con gái các ngươi sang dân Giu-đa để họ bán chúng nó cho dân Sa-ban[d] ở xa." Chúa phán vậy.

Thượng-Đế xét xử các dân

9 "Hãy rao tin nầy giữa các dân:
Hãy chuẩn bị chiến tranh!
Hãy đánh thức quân sĩ!
Những chiến sĩ hãy đến gần và tấn công.
10 Hãy lấy lưỡi cày làm gươm,
và lấy lưỡi dao tỉa cây[e] làm giáo.
Dù cho người yếu cũng hãy nói, 'Ta là chiến sĩ.'
11 Hỡi các dân, hãy nhanh lên,
đến tụ tập nơi đó.
Lạy Chúa, xin hãy sai các chiến sĩ Ngài
đến thu gom các dân.
12 Hỡi các dân, hãy thức dậy,
hãy đến tấn công trong thung lũng,

[a] **2:32 ai kêu cầu danh Chúa** Hay "ai đặt niềm tin nơi Chúa" nghĩa là tin nhận Ngài bằng cách thờ phụng Ngài, cầu nguyện cùng Ngài.
[b] **3:2 thung lũng, nơi Chúa sẽ xét xử** Hay là "Thung lũng Giê-hô-sa-phát."
[c] **3:5 đền thờ** Đây là đền thờ tà thần.
[d] **3:8 Sa-ban** Nhóm dân sống ở sa mạc Ả-rập.
[e] **3:10 dao tỉa cây** Loại dao dùng để chặt nhánh cây.

nơi Chúa phán xử.
Nơi đó ta sẽ ngồi phán xử muôn
dân bốn bể.
13 Hãy vung lưỡi hái lên, vì mùa gặt
đã chín[a].
Hãy đến, bước trên chúng,
như các ngươi đạp lên trái nho
để lấy nước,
vì bàn ép rượu đã đầy
và các thùng đầy tràn,
vì dân nầy quá gian ác!
14 Có vô số người ở trong Thung lũng
Quyết Định,
vì ngày phán xử của Chúa gần
đến
trong Thung lũng Quyết Định[b].
15 Mặt trời và mặt trăng sẽ tối sầm lại,
các ngôi sao không chiếu sáng
nữa.
16 Từ Giê-ru-sa-lem Chúa sẽ gầm lên
như sư tử;
tiếng gầm của Ngài sẽ vang lên từ
thành đó,
trời đất sẽ rung chuyển.
Nhưng Chúa sẽ là nơi trú ẩn
an toàn
cho dân Ngài,
một chỗ an ninh vững vàng cho
dân Ít-ra-en.

17 Rồi các ngươi sẽ biết rằng ta,
Chúa và Thượng-Đế các ngươi,
sống ở núi thánh Xi-ôn.
Giê-ru-sa-lem sẽ là nơi thánh,
và người ngoại quốc sẽ không
bao giờ được bước qua đó nữa.

Một đời mới hứa cho dân Giu-đa

18 Trong ngày đó rượu sẽ nhỏ từ
các núi,
sữa sẽ chảy từ các đồi,
và nước sẽ chảy qua khắp các hố
của Giu-đa.
Một ngọn suối sẽ chảy ra từ đền
thờ Chúa,
tưới khắp thung lũng cây keo.
19 Nhưng Ai-cập sẽ trở nên hoang vu,
còn Ê-đôm sẽ thành sa mạc tiêu
điều,
vì chúng đã độc ác đối với dân
Giu-đa.
Chúng giết những người vô tội[c]
trong đất chúng.
20 Nhưng sẽ luôn luôn có dân cư sống
trong Giu-đa,
và từ nay về sau sẽ có người
ở Giê-ru-sa-lem.
21 Ai-cập và Ê-đôm đã giết hại dân ta,
nên ta chắc chắn trừng phạt
chúng nó."
Chúa ngự ở Giê-ru-sa-lem!

[a] 3:13 mùa gặt đã chín Thời kỳ xét xử xem như tiêu biểu cho mùa gặt.
[b] 3:14 Thung lũng Quyết Định Tức "Thung lũng Giê-hô-sa-phát."
[c] 3:19 giết những người vô tội Nguyên văn, "đổ máu vô tội."

A-mốt

1 1Sau đây là lời của A-mốt, một trong
những kẻ chăn chiên ở thị trấn
Tê-cô-a. Ông nhìn thấy dị tượng về
Ít-ra-en hai năm trước cơn động đất
khi Ô-xia làm vua Giu-đa và Giê-rô-
bô-am, con Giô-ách làm vua Ít-ra-en.

Sự trừng phạt A-ram

2 A-mốt nói,
"Chúa sẽ gầm lên từ Giê-ru-sa-lem;
Ngài sẽ lên tiếng
từ Giê-ru-sa-lem.
Các đồng cỏ của kẻ chăn chiên sẽ
khô héo,
đến nỗi đỉnh núi Cạt-mên[a] cũng
sẽ khô cằn."

3 Chúa phán:
"Vì Đa-mách phạm nhiều tội,
nên ta chắc chắn sẽ trừng phạt nó.
Chúng nó đè bẹp dân Ghi-lê-át
bằng ván đạp lúa có răng sắt.
4 Nên ta sẽ sai lửa xuống trên nhà
Ha-xa-ên[b]
để phá sập các tháp cao của Bên
Ha-đát.
5 Ta sẽ tiêu hủy thanh cài cửa
của Đa-mách[c],
và tiêu diệt vua ngự trị trong
thung lũng A-ven,
cũng như lãnh tụ của Bết Ê-đen[d].
Dân A-ram sẽ bị bắt làm tù binh
đến xứ Kia[e]," Chúa phán vậy.

Trừng phạt dân Phi-li-tin

6 Chúa phán:
"Vì Ga-xa[f] phạm nhiều tội,
nên ta chắc chắn sẽ trừng phạt
chúng.
Chúng bán toàn dân để làm tôi
mọi cho Ê-đôm.
7 Nên ta sẽ sai lửa xuống vách thành
Ga-xa
để tiêu hủy các toà nhà kiên cố
của nó.
8 Ta sẽ tiêu diệt lãnh tụ thành
Ách-đốt,
cùng thủ lãnh của Ách-kê-lôn.
Rồi ta sẽ nghịch lại dân thành
Éc-rôn[g],
và người cuối cùng của Phi-li-tin
sẽ chết,"
Chúa là Thượng-Đế phán vậy.

Trừng phạt dân Phê-ni-xi

9 Chúa phán:
"Vì Tia phạm nhiều tội,
nên ta chắc chắn sẽ trừng phạt
chúng.
Chúng bán toàn dân
để làm tôi mọi cho Ê-đôm,
Chúng quên giao ước thân hữu
lập với Ít-ra-en.
10 Cho nên ta sẽ sai lửa xuống vách
thành Tia[h]

[a] **1:2 núi Cạt-mên** Một ngọn núi nằm về phía bắc Ít-ra-en. Tên núi ấy có nghĩa là "vườn nho của Thượng Đế" chứng tỏ đó là vùng đất phì nhiêu.
[b] **1:4 Ha-xa-ên** Ha-xa-ên là vua của A-ram (Xy-ri) Ông ta giết Bên Ha-đát, vua A-ram. Xem II Vua 13:3.
[c] **1:5 Đa-mách** Thủ đô của A-ram (Xy-ri).
[d] **1:5 Bết Ê-đen** Thành phố của vua A-ram (Xy-ri) trên núi Li-băng. Từ ngữ nầy nghĩa là "Nhà Khoái lạc" hay "Thiên đàng."
[e] **1:5 Kia** Hay "Cua," một vùng do người A-xy-ri kiểm soát. Xem A-mốt 9:7.
[f] **1:6 Ga-xa** Một thành phố quan trọng của dân Phi-li-tin.
[g] **1:8 Ách-đốt, Ách-kê-lôn, Éc-rôn** Các thành phố lớn của dân Phi-li-tin.
[h] **1:10 Tia** Thủ đô của Phê-ni-xi.

để thiêu đốt các toà nhà kiên cố
của nó."

Trừng phạt dân Ê-đôm

11 CHÚA phán:
"Vì Ê-đôm phạm nhiều tội,
nên ta chắc chắn sẽ trừng phạt
chúng.
Chúng săn lùng thân nhân mình
tức người Ít-ra-en bằng gươm,
không chút thương xót.
Chúng luôn luôn tức giận
và trong lòng nóng nảy không thôi.
12 Cho nên ta sẽ sai lửa đến trên thành
Thê-man[a]
để thiêu rụi các toà nhà kiên cố
của Bốt-ra[b]."

Trừng phạt dân Am-môn

13 CHÚA phán:
"Vì Am-môn[c] phạm nhiều tội,
nên ta chắc chắn sẽ trừng phạt
chúng.
Chúng mổ bụng đàn bà chửa
trong Ghi-lê-át,
để bành trướng lãnh thổ mình.
14 Cho nên ta sẽ sai lửa xuống vách
thành Ráp-ba[d]
để thiêu đốt các toà nhà kiên cố
của chúng.
Điều đó sẽ đến trong ngày chiến
trận,
trong cơn gió lốc[e].
15 Rồi vua và các lãnh tụ nó
sẽ bị bắt làm tù binh;
tất cả đều sẽ bị lưu đày,"
CHÚA phán vậy.

Trừng phạt dân Mô-áp

2 1CHÚA phán:
"Vì Mô-áp phạm nhiều tội,
nên ta chắc chắn sẽ trừng phạt
chúng.
Nó thiêu xương cốt của vua Ê-đôm
thành vôi.
2 Cho nên ta sẽ sai lửa xuống trên
Mô-áp,
thiêu đốt các toà nhà kiên cố của
thành Kê-ri-ốt[f].
Dân Mô-áp sẽ chết,
giữa những tiếng reo hò trong
chiến trận và tiếng kèn thổi
vang.
3 Ta sẽ kết liễu cuộc đời của các vua[g]
Mô-áp,
và sẽ giết tất cả các lãnh tụ
thành phố
cùng với nó," CHÚA phán vậy.

Trừng phạt dân Giu-đa

4 CHÚA phán:
"Vì Giu-đa phạm nhiều tội,
nên ta chắc chắn sẽ trừng phạt
chúng.
Chúng ném bỏ lời dạy của CHÚA,
không thèm giữ mệnh lệnh
Ngài;
chúng đi theo các thần giả
mà tổ tiên chúng đã theo.
5 Cho nên ta sẽ sai lửa xuống trên
Giu-đa,
thiêu đốt các toà nhà kiên cố
của Giê-ru-sa-lem."

Trừng phạt dân Ít-ra-en

6 CHÚA phán như sau:
"Vì Ít-ra-en phạm nhiều tội,
nên ta sẽ trừng phạt chúng.
Vì bạc mà chúng bán dân vô tội;
chúng bán kẻ nghèo để lấy tiền
mua đôi dép.
7 Chúng chà đạp kẻ nghèo như dẫm
lên đất,
chúng không đối xử công bằng
với kẻ cùng khổ.
Cả cha và con ăn nằm
cùng một người đàn bà,
làm nhơ nhuốc danh thánh ta.
8 Trong khi chúng thờ lạy nơi bàn thờ,
chúng nằm trên áo quần cướp
giật từ kẻ nghèo.

[a] **1:12 Thê-man** Một thành phố nằm về phía Bắc xứ Ê-đôm.
[b] **1:12 Bốt-ra** Một thành phố nằm về phía Nam xứ Ê-đôm.
[c] **1:13 Am-môn** Dân Am-môn là dòng dõi của Bên Am-mi, con trai của Lót. Xem Sáng 19:38.
[d] **1:14 Ráp-ba** Thủ đô của dân Am-môn.
[e] **1:14 gió lốc** Hay "gió xoáy."
[f] **2:2 Kê-ri-ốt** Một thành phố của Mô-áp. Đây có thể là thành A-rê, thủ đô của Mô-áp.
[g] **2:3 các vua** Nguyên văn, "các quan án."

Chúng cho người nghèo vay tiền,
rồi lấy áo quần của họ để cầm thế[a].
Chúng bắt họ nộp tiền phạt rồi
dùng nó mua rượu để say sưa
trong đền thờ của thần chúng.
9 Nhưng chính ta là Đấng
đã hủy diệt người A-mô-rít[b]
trước mặt chúng,
là những kẻ cao như cây hương nam,
và mạnh như cây sồi.
Nhưng ta sẽ diệt trái ở trên và rễ ở dưới[c].
Ta tuyệt diệt chúng.
10 Chính ta là Đấng mang các ngươi
ra khỏi xứ Ai-cập
và dẫn dắt các ngươi suốt bốn mươi năm
trong sa mạc để cấp cho các ngươi
đất của dân A-mô-rít.
11 Ta đã biến một số con cái các ngươi
làm nhà tiên tri,
một số trai tráng trong các ngươi
làm người Na-xi-rê.
Hỡi dân Ít-ra-en, có phải đúng vậy không?
Chúa phán vậy.
12 Nhưng các ngươi bắt người Na-xi-rê uống rượu
và bảo các nhà tiên tri đừng nói tiên tri nữa.
13 Bây giờ ta sẽ làm cho các ngươi mắc kẹt
như xe chở đầy ngũ cốc lún bùn.
14 Không ai thoát, kể cả kẻ chạy nhanh nhất cũng vậy.
Người mạnh cũng chưa đủ mạnh;
Các chiến sĩ cũng không thể tự cứu.
15 Các chiến sĩ mang cung tên
cũng không đứng dậy nổi để chiến đấu,
kẻ chạy nhanh nhất cũng không thoát được;
các lính cỡi ngựa cũng không thoát chết.
16 Lúc đó dù cho chiến sĩ gan dạ nhất
cũng chạy trốn, quăng lại áo giáp,"
Chúa phán vậy.

Lời cảnh cáo Ít-ra-en

3 1Hỡi dân Ít-ra-en hãy nghe lời Chúa phán nghịch cùng các ngươi,
nghịch lại cùng toàn thể gia đình Ngài đã mang ra khỏi Ai-cập.

2 "Ta đã chọn một mình ngươi
từ các gia đình trên đất,
cho nên ta sẽ trừng phạt ngươi vì tội lỗi ngươi."

Nguyên nhân sự trừng phạt dân Ít-ra-en

3 Hai người không thể đi chung nhau được
nếu không đồng ý với nhau.
4 Sư tử trong rừng không gầm thét
trừ khi nó bắt được mồi;
nó không gầm gừ trong hang
nếu nó không bắt được gì.
5 Chim không sa vào bẫy
nếu không có mồi nhử nó;
bẫy cũng không sập
nếu không có gì để bắt.
6 Khi kèn thổi báo động trong thành,
dân chúng run sợ.
Khi tai họa đến cùng một thành nào,
là do Chúa khiến.
7 Trước khi Chúa làm điều gì,
Ngài cũng cho các tôi tớ Ngài,
là các nhà tiên tri biết chương trình của Ngài.
8 Sư tử đã gầm thét! Ai mà không sợ?
Chúa đã phán, Ai mà không nói tiên tri?
9 Hãy loan báo điều nầy
cho các toà nhà kiên cố của Ách-đốt[d],

[a] 2:8 cầm thế Xem Phục 24:12–13 để biết về luật lệ cho người nghèo vay tiền.
[b] 2:9 A-mô-rít Một trong những dân tộc sống ở xứ Ca-na-an trước khi dân Ít-ra-en đến. Họ là dân đã đe dọa dân Ít-ra-en khi Mô-se hướng dẫn dân ấy đi trong sa mạc. Xem Dân 13:33.
[c] 2:9 trái ở trên và rễ ở dưới Có nghĩa là cả cha mẹ lẫn con cái.
[d] 3:9 Ách-đốt Một thành phố quan trọng của dân Phi-li-tin.

cho các dinh thự vững chắc
của Ai-cập:
"Hãy đến núi Xa-ma-ri,
nơi ngươi sẽ thấy cảnh hỗn loạn,
và cảnh người ta hại nhau."

10 "Dân chúng không biết làm điều
phải,"
CHÚA phán vậy.
"Những toà nhà kiên cố của chúng
đầy dẫy của cướp đoạt
của kẻ khác."
11 Nên CHÚA phán như sau:
"Một kẻ thù sẽ chiếm đất
và kéo sập đổn lũy ngươi;
nó sẽ cướp của báu từ các toà
nhà kiên cố ngươi."

12 CHÚA phán như sau:
"Người chăn chiên chỉ giật lại được
khỏi hàm sư tử
hai cái xương chân và một mảnh lỗ
tai của chiên mình.
Cũng vậy, chỉ có một số rất ít dân
Ít-ra-en
ở Xa-ma-ri được giải cứu,
tức những người hiện ngồi trên
giường
và trên ghế dài."

13CHÚA là Thượng-Đế, Đấng Toàn Năng phán, "Hãy lắng nghe và làm nhân chứng nghịch cùng gia đình Gia-cốp."

14 "Khi ta trừng phạt tội lỗi Ít-ra-en,
ta cũng sẽ tiêu hủy bàn thờ
ở Bê-tên[a].
Các góc bàn thờ sẽ bị cắt xén,
Chúng sẽ rơi xuống đất.
15 Ta sẽ phá sập nhà nghỉ mùa đông,
cùng nhà nghỉ mùa hè.
Các nhà cửa trang hoàng bằng ngà
voi
sẽ bị tiêu hủy,
và các nhà cửa rộng lớn sẽ không
còn,"
CHÚA phán vậy.

[a] 3:14 Bê-tên Một thị trấn trong Ít-ra-en. Từ ngữ nầy nghĩa là "nhà của Thượng Đế."

Ít-ra-en sẽ không trở về

4 1Hỡi các bò cái Ba-san[b] trên núi
Xa-ma-ri
hãy nghe lời nầy.
Các ngươi cướp đoạt của người
nghèo
và chà đạp kẻ khốn cùng.
Rồi ngươi bảo chồng mình[c],
"Mang cái gì đến cho tôi uống!"
2 CHÚA hứa như sau:
"Thật như ta hằng sống,
sẽ đến lúc ngươi sẽ bị móc kéo đi,
và những gì còn lại của ngươi
sẽ bị mang đi bằng lưỡi câu.

3 Ngươi sẽ đi thẳng ra ngoài thành
qua các lỗ hổng trong tường,
rồi ngươi sẽ bị ném vào đống xác
chết[d],"
CHÚA phán vậy.
4 Hãy đến thành Bê-tên mà phạm tội;
hãy kéo nhau đến Ghinh-ganh[e]
mà phạm tội thêm nữa.
Hãy dâng sinh tế ngươi mỗi sáng,
và cứ mỗi ba ngày lại mang đến
phần mười mùa màng của ngươi.
5 Hãy dâng bánh mì có men
làm của lễ cảm tạ,
và khoe khoang về của lễ tự nguyện
mình mang đến[f].
Vì hỡi Ít-ra-en,
đó là điều ngươi thích làm,
CHÚA là Thượng-Đế phán vậy.
6 "Ta mang đói kém đến
trong các thành ngươi,

[b] 4:1 bò cái Ba-san Tức là những người đàn bà giàu sang ở Xa-ma-ri. Ba-san, một vùng nằm về phía Đông sông Giô-đanh là vùng nổi tiếng về loại bò mập mạp.

[c] 4:1 chồng mình Nguyên văn, "chủ mình."

[d] 4:3 bị ném vào đống xác chết Hay "Ngươi sẽ bị ném bỏ. Người ta sẽ mang ngươi lên núi Hẹt-môn." Bản Hê-bơ-rơ ở đây hơi khó hiểu. Chúng ta không rõ có phải là những người đàn bà ấy bị "ném bỏ" hay chính "họ ném bỏ vật gì."

[e] 4:4 Bê-tên ... Ghinh-ganh Hai nơi thờ phụng của dân Ít-ra-en. Thượng Đế muốn dân của Ngài thờ phụng Ngài ở đền thờ Giê-ru-sa-lem mà thôi.

[f] 4:4–5 Hãy dâng sinh tế ... mình mang đến Những loại của lễ nầy trái với luật Mô-se. Các lãnh tụ và các nhà tiên tri giả đã khởi xướng các lễ nghi mới và các cách thờ phụng Thượng Đế theo kiểu của họ.

và các thị trấn ngươi không
đủ ăn,
nhưng ngươi không trở lại cùng
ta,"
CHÚA phán vậy.
7 "Ta ngăn không cho mưa xuống
ba tháng trước mùa gặt.
Rồi ta cho mưa xuống thành nầy,
còn thành khác thì khô ráo.
Mưa xuống ruộng nầy, còn ruộng
kia thì bị khô héo cằn cỗi.
8 Dân chúng kiệt quệ vì khát nước,
đi từ thành nầy sang thành khác
tìm nước,
nhưng không tìm đủ nước uống.
Thế mà các ngươi cũng vẫn không
trở lại cùng ta,"
CHÚA phán vậy.
9 "Ta khiến cho ngươi thất mùa
vì sâu và meo mốc.
Khi ruộng nương và vườn nho
ngươi phát triển,
thì cào cào cắn phá cây vả và cây
ô-liu ngươi.
Vậy mà ngươi vẫn không trở về
cùng ta,"
CHÚA phán vậy.
10 "Ta sai đại nạn đến cho ngươi
như ta đã làm ở Ai-cập.
Ta dùng gươm giết các kẻ trai trẻ
ngươi,
và cướp ngựa khỏi tay ngươi.
Ta khiến cho xứ ngươi hôi thối vì
xác chết.
Nhưng ngươi vẫn không trở lại
cùng ta,"
CHÚA phán vậy.
11 "Ta tiêu diệt một số các ngươi,
như tiêu diệt Xô-đôm
và Gô-mô-rơ.
Ngươi như que củi đang cháy
được rút ra khỏi lửa,
Nhưng ngươi cũng không chịu trở
về cùng ta,"
CHÚA phán vậy.

12 "Cho nên, hỡi Ít-ra-en,
đây là điều ta chắc chắn sẽ làm
cho ngươi:
nên hỡi Ít-ra-en, hãy chuẩn bị
mà gặp Thượng-Đế ngươi."

13 Ngài là Đấng tạo ra núi,
làm ra gió[a], và bày tỏ ý tưởng
Ngài cho người ta biết.
Ngài biến bình minh ra bóng tối,
bước đi trên các núi non của đất.
Danh Ngài là Thượng-Đế
Toàn-Năng.

Bài ai ca cho Ít-ra-en

5 1Hỡi Ít-ra-en hãy nghe bài ai ca ta
hát về ngươi.

2 "Trinh nữ[b] Ít-ra-en đã ngã xuống,
sẽ không ngồi dậy nữa.
Nó còn lại trong xứ một mình,
không ai đỡ dậy."

3 CHÚA phán như sau:
"Một ngàn người rời khỏi thành,
nhưng chỉ có một trăm người trở
về."

Chúa khuyên dân Ít-ra-en trở về với Ngài

4 Sau đây là lời CHÚA phán về dân[c]
Ít-ra-en:
"Hãy trở lại cùng ta để được sống,
5 Đừng nhìn về Bê-tên,
hay đi đến Ghinh-ganh,
cũng đừng xuống Bê-e-sê-ba[d].
Dân Ghinh-ganh sẽ bị bắt làm
tù binh[e],
Bê-tên sẽ không còn gì."
6 Hãy đến cùng CHÚA để được sống,
nếu không Ngài sẽ ra tay
như lửa ào đến nhà Giô-xép[f].

[a] **4:13 gió** Hay "trí óc các ngươi."
[b] **5:2 Trinh nữ** Trong tiếng Hê-bơ-rơ từ ngữ nầy có nghĩa là "một người đàn bà chưa hề giao tiếp thể xác với đàn ông," nhưng ở đây có nghĩa là thành Xa-ma-ri.
[c] **5:4 dân** Nguyên văn, "nhà." Đây có thể là hoàng gia của nước ấy.
[d] **5:5 Bê-tên, Ghinh-ganh, Bê-e-sê-ba** Những nơi thờ phụng xưa kia. Áp-ra-ham và Gia-cốp xây bàn thờ ở các nơi ấy nhưng Thượng Đế khuyên dân Ít-ra-en hãy xuống đền thờ ở Giê-ru-sa-lem để thờ phụng Ngài.
[e] **5:5 bị bắt làm tù binh** Trong tiếng Hê-bơ-rơ thì câu nầy nghe như "Ghinh-ganh."
[f] **5:6 nhà Giô-xép** Đây nghĩa là mười chi tộc của Ít-ra-en. Giô-xép là tổ tiên của hai chi tộc Ép-ra-im và Ma-na-xe trong Ít-ra-en.

Lửa sẽ thiêu đốt Bê-tên[a],
không ai dập tắt.
7 Ngươi làm đảo lộn công lý,
và ném lẽ phải xuống đất.
8 Thượng-Đế là Đấng tạo nên các chòm sao,
Sao Cày và Sao Rua[b];
Ngài biến đêm tối ra bình minh tươi sáng,
và biến ngày ra đêm tối.
Ngài gọi nước biển đến xối trên đất.
Danh Ngài là CHÚA.
9 Ngài giữ gìn thành lớn nầy,
Ngài để cho thành lớn kia bị tiêu diệt.

Những điều ác mà dân Ít-ra-en làm

Ngươi đổi điều thiện ra thuốc độc[c].
Ngươi diệt công lý, ném nó xuống đất.
10 Ngươi ghét những kẻ làm chứng trước toà nghịch lại điều ác,
Ngươi không chịu nổi kẻ nói sự thật.
11 Ngươi chà đạp kẻ nghèo,
bắt họ trao thóc gạo cho ngươi.
Ngươi xây nhà sang trọng bằng đá đẽo,
nhưng sẽ không được ở trong đó.
Ngươi trồng nhiều vườn nho xinh tốt,
nhưng sẽ không được uống rượu từ chúng.
12 Ngươi biết những tội ác mình,
những tội lỗi ghê gớm của mình.
Ngươi làm hại người làm lành,
và nhận tiền hối lộ để làm bậy,
Ngươi ngăn không cho kẻ nghèo có được công lý.
13 Trong khi đó kẻ khôn ngoan im lặng,
vì không phải lúc để nói.
14 Hãy làm lành, tránh ác để được sống,
thì CHÚA Toàn Năng sẽ ở cùng ngươi, như ngươi nói.
15 Hãy ghét điều ác, mến điều thiện;
hãy tỏ ra công bằng trước toà án.
Nguyện CHÚA là Thượng-Đế Toàn-Năng
tỏ lòng nhân từ cùng dân cư còn sống sót của Giô-xép.

Thời kỳ sầu thảm sắp đến

16 Sau đây là lời CHÚA,
Thượng-Đế Toàn Năng phán:
"Người ta sẽ kêu khóc trong đường phố;
họ sẽ kêu lên nơi công cộng,
'Ôi, còn nữa sao!'
Họ sẽ gọi các nông gia đến mà than khóc,
và thuê những kẻ khóc mướn[d].
17 Dân chúng sẽ than khóc về vườn nho,
vì ta sẽ đi qua giữa các ngươi
để trừng phạt các ngươi," CHÚA phán vậy.

Ngày xét xử của Chúa

18 Khốn cho các ngươi là kẻ mong ngày phán xử của CHÚA đến.
Sao các ngươi mong ngày ấy đến làm gì?
Nó sẽ mang bóng tối đến,
không phải ánh sáng đâu.
19 Ngày đó sẽ giống như kẻ chạy trốn khỏi sư tử
nhưng lại đụng đầu với gấu,
hay kẻ đi vào nhà đặt tay lên vách nhưng bị rắn cắn.
20 Nên ngày phán xử của CHÚA
sẽ mang bóng tối đến,
không phải ánh sáng;
bóng tối mịt, không có chút sáng nào.

[a] 5:6 Bê-tên Từ ngữ nầy nghĩa là "nhà của En" hay "nhà của Thượng Đế." Ở đó có một đền thờ mà dân chúng thuộc mười chi tộc miền Bắc đến thờ phụng.

[b] 5:8 Sao Cày và Sao Rua Hai chòm sao quen thuộc trên bầu trời.

[c] 5:9 thuốc độc Nguyên văn, "ngải cứu," một loại thảo mộc có lá rất đắng. Loại thảo mộc ấy có thể dùng làm thuốc nhưng nếu dùng quá liều sẽ trở thành thuốc độc.

[d] 5:16 kẻ khóc mướn Những người đi đến các gia đình có người chết để khóc thảm thiết rồi họ được trả công.

Chúa không chấp nhận lối thờ phụng của Ít-ra-en

21 Chúa phán, "Ta rất ghét ngày lễ của các ngươi;
ta không chịu nổi các buổi họp đạo của các ngươi.
22 Khi các ngươi dâng của lễ thiêu hay của lễ chay cho ta,
ta không chấp nhận.
Ngươi mang đến của lễ thân hữu bằng gia súc mập béo nhất
nhưng ta không đếm xỉa tới.
23 Hãy dẹp các bài hát ồn ào của các ngươi khỏi ta đi!
Ta không muốn nghe tiếng đờn cầm của ngươi nữa.
24 Hãy để công lý chảy cuồn cuộn như sông,
hãy làm cho lòng nhân từ chảy như suối không ngưng.
25 Hỡi Ít-ra-en, các ngươi đâu có dâng sinh tế và của lễ cho ta
khi ngươi lang thang trong sa mạc
suốt bốn mươi năm[a].
26 Mà ngươi mang theo mình vua của các ngươi,
thần Xa-cúc, và thần Cai-quan[b],
cùng các thần tinh tú[c] mà ngươi đã làm.
27 Cho nên ta sẽ khiến các ngươi
bị bắt làm tù binh,
và bị lưu đày đến mãi tận Đa-mách,"
Chúa phán vậy.
Danh Ngài là Thượng-Đế Toàn-Năng.

Ít-ra-en sẽ bị tiêu diệt

6 1Khốn cho những kẻ sống an cư trong Giê-ru-sa-lem,
những kẻ cảm thấy bình yên trên núi Xa-ma-ri.
Ngươi nghĩ mình là kẻ có chức trọng quyền cao
của quốc gia hùng cường nhất trên thế giới;
Dân Ít-ra-en đến cầu cạnh ngươi giúp đỡ,
2 Hãy đi nhìn thành Canh-nê,
từ đó đi đến thành lớn Ha-mát;
rồi đi xuống Gát[d] của dân Phi-li-tin.
Ngươi không khá hơn các nước đó đâu.
Xứ ngươi cũng chẳng lớn hơn xứ chúng.
3 Ngươi trì hoãn ngày trừng phạt,
nhưng rút ngắn lại cái ngày
mà ngươi có thể làm hại kẻ khác.
4 Ngươi nằm trên giường cẩn ngà voi
và duỗi người trên ghế dài mình.
Ngươi ăn thịt chiên con mềm,
và gia súc mập béo.
5 Ngươi sáng tác bài ca cho đờn cầm,
và sử dụng nhạc khí[e] như Đa-vít làm.
6 Ngươi uống rượu như hũ chìm,
và dùng nước hoa thượng hạng.
Nhưng ngươi không than khóc về cảnh điêu tàn của Ít-ra-en,

7 nên ngươi sẽ là những kẻ đầu tiên bị bắt làm tù binh.
Các ngươi đang nằm duỗi dài trên ghế,
nhưng thời kỳ thoải mái ấy của ngươi sẽ chấm dứt.

8 Chúa là Thượng-Đế đã hứa điều đó,
Chúa Toàn Năng phán:
"Ta ghét lòng kiêu căng của Ít-ra-en,
ta ghê tởm những toà nhà kiên cố của chúng,
nên ta sẽ để cho kẻ thù chiếm lấy thành
và cướp bóc mọi thứ trong đó.

[a] **5:25 Hỡi Ít-ra-en . . . bốn mươi năm** Hay "Hỡi Ít-ra-en, ngươi có mang sinh tế và của lễ cho ta trong sa mạc suốt 40 năm không?"
[b] **5:26 thần Xa-cúc, và thần Cai-quan** Hay "Xa-cúc, Mô-lóc, và Cai-quan," đó là tên của các thần của dân A-xy-ri.
[c] **5:26 thần tinh tú** Đây có thể là cách người ta tôn kính một vị thần nào đó hay thờ kính các ngôi sao trên trời. Người xưa cho rằng mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao và hành tinh là các vị thần hay thiên sứ.
[d] **6:2 Canh-nê, Ha-mát, Gát** Những thành lớn của Ba-by-lôn, Xy-ri, và Phi-li-tin đã bị quân A-xy-ri chiếm cứ.
[e] **6:5 sử dụng nhạc khí** Hay "sáng tác." Từ ngữ Hê-bơ-rơ có nghĩa là "suy tư" hay "thành thạo."

9Lúc đó chỉ sẽ còn có mười người
sống sót trong một nhà, nhưng rồi
cũng chết. 10Khi thân nhân đến lấy xác
mang ra ngoài, người nầy sẽ gọi hỏi
người kia, 'Anh còn có xác chết nào nữa
không?'
Người kia sẽ đáp, 'Không …'[a]
Rồi kẻ hỏi sẽ bảo, 'Suỵt! Chúng ta
không được nói đến danh CHÚA.'"

11 CHÚA truyền lệnh nầy;
nhà cửa to lớn sẽ bị đổ nát,
còn nhà nhỏ cũng tan tành.
12 Ngựa không phi trên tảng đá,
cũng không ai dùng bò cày
đá cục.
Nhưng ngươi đã biến công bình ra
thuốc độc;
biến lẽ phải ra mật đắng.
13 Ngươi mừng rỡ vì thành Lô Đê-ba[b]
bị chiếm,
và ngươi bảo, "Chúng ta đã lấy
sức mình
chiếm thành Cạc-na-im[c]."

14 CHÚA Toàn-Năng phán,
"Hỡi Ít-ra-en, ta sẽ mang đến
một dân nghịch ngươi để tạo
khổ sở
cho dân ngươi từ Lê-bô Ha-Mát,
ở miền Bắc cho đến thung lũng của
Biển Chết ở miền Nam."

Sự hiện thấy về cào cào

7 1CHÚA là Thượng-Đế cho ta thấy việc
sau đây: Ngài tạo ra một bầy cào cào,
sau khi vua đã thu phần mùa màng
đầu tiên của mình và mùa màng thứ
hai bắt đầu mọc. 2Khi cào cào ăn hết
mùa màng trong xứ, tôi thưa, "CHÚA ôi,
xin tha tội cho chúng tôi. Làm sao dân
Ít-ra-en sống nổi qua cảnh nầy được?
Dân đó đã quá nhỏ bé rồi!"
3Nên CHÚA đổi ý về việc nầy. CHÚA
phán, "Chuyện đó sẽ không xảy ra."

Sự hiện thấy về đám lửa

4CHÚA cho ta thấy việc nầy: Ngài gọi
lửa từ trời xuống như mưa, thiêu đốt
nước sâu và sắp sửa thiêu đốt đất. 5Tôi
vội vàng kêu lên, "Xin ngưng tay, CHÚA
ôi! Làm sao Ít-ra-en sống qua cảnh nầy
được? Dân nó đã quá nhỏ bé rồi."
6Nên CHÚA đổi ý về việc nầy. CHÚA
phán, "Chuyện đó sẽ không xảy ra."

Sự hiện thấy về dây thước thợ

7CHÚA cho ta thấy việc nầy: Ngài đứng
bên cạnh một bức tường thẳng đứng,
trong tay cầm dây thước thợ[d]. 8CHÚA
hỏi, "A-mốt, ngươi thấy gì?"
Tôi đáp, "Một dây thước thợ."
CHÚA liền bảo, "Thấy không, ta sẽ
dùng dây thước thợ trong dân Ít-ra-en
để cho thấy chúng cong vẹo như thế
nào. Ta sẽ không thể nào làm ngơ được
nữa.

9 Những nơi con cháu Y-sác thờ lạy
sẽ bị hủy diệt,
các nơi thánh của Ít-ra-en
sẽ bị phá hủy,
ta sẽ dùng gươm tấn công
gia đình Giê-rô-bô-am[e]."

A-ma-xia chống báng A-mốt

10A-ma-xia, thầy tế lễ ở Bê-tên[f], trình
với Giê-rô-bô-am, vua Ít-ra-en như sau:
"A-mốt đang lập mưu ác nghịch vua
và dân Ít-ra-en. Ông ta nói quá nhiều
đến nỗi đất nầy không chịu nổi nữa.
11A-mốt nói như sau: 'Giê-rô-bô-am sẽ
chết vì lưỡi gươm, còn dân Ít-ra-en sẽ
bị bắt làm tù-binh, bị đày ra khỏi xứ
mình.'"
12Rồi A-ma-xia bảo A-mốt, "Ê nhà
tiên kiến, hãy trở về Giu-đa ngay. Về đó
mà nói tiên tri và kiếm ăn đi[g], 13nhưng

[a] ***6:10*** **Không …** Nguyên câu là "Không, cám ơn Chúa," nhưng câu ấy bị gián đoạn hay cắt đứt bởi một người khác.
[b] ***6:13*** **Lô Đê-ba** Nghĩa là "không có gì cả."
[c] ***6:13*** **Cạc-na-im** Nghĩa là "cái sừng." Đó là dấu hiệu của sức mạnh.
[d] ***7:7*** **dây thước thợ** Một sợi dây có cột một vật nặng ở một đầu để đo độ thẳng của bức tường. Có khi người ta bôi phấn hay sơn để vẽ đường thẳng.
[e] ***7:9*** **Giê-rô-bô-am** Vua của Ít-ra-en. Xem câu 10.
[f] ***7:10*** **Bê-tên** Một thị trấn trong Ít-ra-en. Bê-tên nghĩa là "nhà của Thượng Đế."
[g] ***7:12*** **Về đó … kiếm ăn đi** A-ma-xia tưởng A-mốt là nhà tiên tri chuyên nghiệp, nói tiên tri để được trả thù lao bằng tiền hay thức ăn.

đừng nói tiên tri ở Bê-tên đây nữa. Chỗ nầy là nơi thánh của vua, nơi có đền thờ quốc gia."

14A-mốt trả lời với A-ma-xia, "Tôi không kiếm ăn bằng nghề nói tiên tri cũng chẳng thuộc vào nhóm các nhà tiên tri. Tôi sinh sống bằng nghề chăn chiên, và chăm sóc các cây sung. 15Nhưng CHÚA rút tôi ra khỏi nghề chăn chiên và bảo tôi, 'Hãy đi nói tiên tri cùng dân Ít-ra-en ta.' 16Cho nên hãy nghe lời CHÚA phán.

Ngươi bảo ta, 'Đừng nói tiên tri
nghịch cùng Ít-ra-en,
hãy thôi nói tiên tri
nghịch cùng con cháu Y-sác.'
17 Vì ngươi đã nói vậy nên CHÚA phán:
'Vợ ngươi sẽ làm điếm trong
thành,
con trai con gái ngươi sẽ bị gươm
giết.
Người khác sẽ đo ruộng đất ngươi
và chia chác với nhau;
còn ngươi sẽ bỏ xác nơi xứ người[a].
Dân Ít-ra-en chắc chắn sẽ bị bắt
làm tù binh và bị lưu đày
ra khỏi quê hương mình.'"

Sự hiện thấy về trái cây chín

8 1CHÚA cho tôi thấy việc sau: Một giỏ đựng trái cây mùa hè. 2Ngài hỏi, "A-mốt, ngươi thấy gì?"

Tôi thưa, "Một cái giỏ đựng trái cây mùa hè."

Rồi CHÚA phán cùng tôi, "Dân Ít-ra-en ta đã đến hồi diệt vong[b], vì ta không thể nào làm ngơ trước tội lỗi chúng nó được nữa.

3Trong ngày đó, những bài ca trong đền đài sẽ biến thành nhạc đưa ma," CHÚA phán vậy. "Người ta lặng lẽ mang xác chết chất thành đống."

Con buôn chỉ muốn kiếm nhiều tiền

4 Hãy nghe đây, hỡi các ngươi là kẻ
dẫm lên người khốn cùng
kẻ tìm cách tiêu diệt người nghèo
khó, rồi bảo rằng,
5 "Chừng nào thì lễ Trăng Mới chấm
dứt
để ta có thể bán thóc lúa?
Chúng ta có thể tính thêm tiền
mà giao hàng ít lại,
chúng ta sẽ thay đổi cân
để lường gạt người khác[c].
6 Chúng ta sẽ lấy bạc mua người
nghèo,
và trả giá kẻ khốn cùng bằng một
đôi dép.
Thậm chí chúng ta cũng có thể
bán lúa mì đã bị quét khỏi sàng."

7 CHÚA đã lấy danh Ngài là niềm kiêu
hãnh
của Gia-cốp mà thề,
"Ta không bao giờ quên điều dân
nầy làm.
8 Cả xứ sẽ rúng động vì chuyện đó,
và ai sống trong xứ sẽ than khóc
kẻ quá cố.
Cả xứ sẽ dâng lên như sông Nin;
Nó sẽ bị rúng động và sẽ sụp xuống
như sông Nin của Ai-cập."

9 CHÚA phán,
"Lúc ấy ta sẽ khiến mặt trời lặn
lúc giữa trưa
và trời đất sẽ tối tăm giữa ban
ngày sáng chói.
10 Ta sẽ biến các ngày lễ lộc
của các ngươi thành ra ngày
than khóc,
các bài hát ngươi thành bài ai ca.
Ta sẽ khiến các ngươi mặc vải sô;
Làm cho ngươi phải cạo đầu[d].
Ta sẽ khiến nó phải than khóc
như mất đứa con một,
và ngày tận số của nó sẽ vô cùng
khủng khiếp."

Đói khát Lời Chúa

11 CHÚA phán: "Sẽ có ngày ta tạo đói
kém trong xứ.

[a] 7:17 xứ người Nguyên văn, "nơi không tinh sạch."
[b] 8:2 hồi diệt vong Hay "đến đường cùng." Trong tiếng Hê-bơ-rơ cụm từ nầy nghe như "trái cây mùa hè."
[c] 8:5 Chúng ta . . . gạt người khác Nguyên văn, "Chúng ta sẽ làm cho ê-pha nhỏ lại và làm cho đồng sê-ken lớn lên."
[d] 8:10 cạo đầu Người ta cạo đầu để tỏ sự buồn rầu.

Dân chúng sẽ không đói vì bánh
cũng không khát vì nước,
Nhưng sẽ đói khát lời CHÚA.
12 Chúng sẽ đi lang thang
từ Địa-trung-hải
cho đến Biển Chết,
từ Bắc tới Đông.
Chúng sẽ tìm kiếm lời CHÚA
nhưng không tìm được.
13 Lúc đó các thiếu nữ và thanh niên
xinh đẹp
sẽ yếu mòn vì khát.
14 Chúng sẽ hứa nguyện bên thần
mình ở Xa-ma-ri[a] rằng,
'Thật như thần của Đan[b] hằng
sống …'
và 'Thật như thần của Bê-e-
sê-ba[c] hằng sống …'
Chúng sẽ té ngã không bao giờ ngồi
dậy được."

Ít-ra-en sẽ bị tiêu diệt

9 1Tôi thấy CHÚA đứng cạnh bàn thờ.
Ngài nói:

"Hãy đập bể đầu của các trụ
để cho ngạch cửa phải rúng động.
Hãy làm cho các trụ rơi trên đầu
dân chúng;
Ai còn sống sót sẽ bị gươm giết.
Không ai trốn được,
không ai chạy thoát.
2 Nếu chúng đào sâu đến âm phủ[d],
ta cũng sẽ móc chúng lên.
Nếu chúng trèo lên đến tận trời[e],
Ta cũng sẽ lôi chúng xuống.
3 Nếu chúng trốn trên đỉnh núi
Cạt-mên[f],
ta cũng tìm ra kéo chúng đi.
Nếu chúng trốn tránh mặt ta
dưới đáy biển,
ta cũng sai rắn cắn chúng nó.
4 Nếu chúng bị kẻ thù bắt
làm tù binh và đày đi,
ta cũng sẽ sai gươm giết chúng nó.
Ta sẽ trông chừng chúng nó,
Nhưng trông chừng để mang họa
cho chúng chớ không phải mang
phúc."

Sự trừng phạt dân chúng

5 CHÚA là Thượng-Đế chạm đến đất,
đất liền rung chuyển.
Mọi người sống trong đất
than khóc người chết.
Cả xứ dâng lên như sông Nin,
và sụp xuống như sông Ai-cập.
6 CHÚA xây các phòng cao Ngài
trên các từng trời;
Ngài đặt móng trên đất.
Ngài gọi nước biển
để chúng tràn trên đất.
Danh Ngài là CHÚA.

Chúa sẽ trừng phạt dân Ít-ra-en

7 CHÚA phán, "Hỡi Ít-ra-en,
đối với ta ngươi không khác gì
dân Cút,
Ta mang Ít-ra-en ra khỏi xứ Ai-cập,
và dân Phi-li-tin ra khỏi
xứ Cơ-rết,
người A-ram ra khỏi xứ Kia[g].
8 Ta, CHÚA là Thượng-Đế,
đang trông chừng nước Ít-ra-en
đầy tội lỗi.
Ta sẽ diệt nó khỏi đất,
nhưng ta sẽ không hoàn toàn
tiêu diệt
dòng dõi Gia-cốp," CHÚA phán
vậy.
9 "Ta đã truyền lệnh nầy
để phân tán dân Ít-ra-en
ra khắp mặt đất.
Giống như người sàng lúa,
nhưng chẳng phải hột lúa nhỏ
nào
cũng lọt qua sàng.

[a] **8:14 thần mình ở Xa-ma-ri** Tức là con bò vàng mà họ thờ ở Xa-ma-ri.
[b] **8:14 Đan** Một trong những nơi thánh của Ít-ra-en nằm trong thành phố nầy.
[c] **8:14 Bê-e-sê-ba** Một thị trấn trong Giu-đa. Bê-e-sê-ba nghĩa là "giếng thề nguyện."
[d] **9:2 âm phủ** Nguyên văn, "Sê-ôn, nơi người chết ở."
[e] **9:2 trời** Hay "thiên đàng."
[f] **9:3 núi Cạt-mên** Một ngọn núi ở phía Bắc Ít-ra-en. Tên núi nầy nghĩa là "vườn nho của Thượng Đế." Đó là một vùng đất phì nhiêu.
[g] **9:7 Kia** Nơi xuất phát của quân A-ram và cũng là nơi quân A-xy-ri bắt họ đi đày. Có nhiều nơi mang tên địa danh nầy.

10 Tất cả các kẻ phạm tội trong dân ta
sẽ chết vì gươm,
đó là những kẻ bảo,
'Chúng ta sẽ chẳng gặp
chuyện không may nào.'"

Chúa hứa phục hồi lại Ít-ra-en

11 "Lều của Đa-vít[a] đã sập,
nhưng trong ngày đó ta sẽ dựng
nó lại,
và chữa những nơi sụp đổ của nó.
Ta sẽ xây lại nơi hư nát của nó,
và phục hồi nó lại y như cũ.
12 Rồi Ít-ra-en sẽ chiếm được
những gì còn sót lại của Ê-đôm
và của các quốc gia khác
vốn thuộc về ta," CHÚA phán vậy.
Ngài là Đấng làm thành chuyện
ấy.

13 CHÚA phán, "Sẽ đến thời kỳ thức ăn
dư dật.
Đang lúc gặt hái mà đã cày cấy
lại.
Đang lúc ép nho mà đã trồng nho
lại.
Rượu sẽ nhễu ra từ các núi,
và chảy ròng ròng từ các đồi.
14 Ta sẽ mang những tù binh Ít-ra-en
về;
họ sẽ xây lại những thành phố đổ
nát, rồi vào cư ngụ trong đó.
Họ sẽ trồng vườn nho và uống rượu
từ nó;
Họ sẽ trồng vườn cây và ăn hoa
quả từ nó.
15 Ta sẽ trồng dân ta trên đất,
họ sẽ không còn bị bứng đi khỏi
đất
mà ta ban cho họ nữa,"
CHÚA là Thượng-Đế các ngươi phán
vậy.

[a] **9:11 Lều của Đa-vít** Đây có lẽ là thành Giê-ru-sa-lem hoặc xứ Giu-đa.

Áp-đia

Chúa sẽ trừng phạt dân Ê-đôm

1 Đây là sự hiện thấy của Áp-đia. Chúa
phán về Ê-đôm như sau:

"Chúng ta đã nghe lời Chúa phán.
Một sứ giả đã được sai đến
các dân và loan báo rằng,
'Hãy tiến đánh! Hãy tấn công
Ê-đôm!'

Chúa phán cùng dân Ê-đôm

2 Chẳng bao lâu nữa ta sẽ khiến
ngươi
trở thành dân nhỏ bé nhất trong
các dân.
Ngươi sẽ bị mọi người ghét bỏ.
3 Sự kiêu căng ngươi đã phỉnh gạt
ngươi,
hỡi những kẻ sống trong các
bộng đá.
Nhà cửa ngươi cất trên cao,
Ngươi là kẻ tự nhủ,
'Không ai có thể lôi ta xuống đất
được.'
4 Dù cho ngươi bay cao vút như chim
ưng
làm tổ ngươi giữa các ngôi sao,
Ta cũng sẽ kéo ngươi xuống từ đó,"
Chúa phán vậy.
5 "Ngươi sẽ bị tàn hại!
Nếu kẻ trộm đến cùng ngươi,
hay kẻ cướp đến ban đêm,
chúng cũng chỉ lấy đủ dùng
mà thôi.
Nếu người làm công đến hái nho
trên dây nho ngươi,
Họ cũng chừa lại một số.
6 Nhưng hỡi Ê-đôm,
ngươi sẽ mất tất cả!
Người ta sẽ tìm ra
những kho báu của ngươi!
7 Tất cả những ai hiện là bạn hữu
ngươi
sẽ đuổi ngươi ra khỏi xứ.
Những người hiện sống hòa bình
với ngươi
sẽ lường gạt và đánh bại ngươi.
Những ai hiện ăn bánh với ngươi,
đang âm mưu đánh bẫy ngươi,
mà ngươi không hay biết."

8 Chúa phán, "Trong ngày đó
ta chắc chắn sẽ tiêu diệt
những kẻ khôn ngoan trong
Ê-đôm,
và những người hiểu biết từ các
núi Ê-đôm.
9 Rồi hỡi thành Thê-man[a],
các chiến sĩ anh dũng nhất của
ngươi sẽ hoảng sợ,
và mọi người từ các núi Ê-đôm
sẽ bị giết.
10 Ngươi đã tỏ ra hung bạo
đối với thân nhân mình
là người Ít-ra-en,
cho nên ngươi sẽ bị sự sỉ nhục
bao trùm và hủy diệt đời đời.
11 Ngươi đứng một bên nhìn
mà không ra tay giúp đỡ
khi bọn lạ mặt mang kho báu
của dân Ít-ra-en đi.
Khi bọn người ngoại quốc
vào cổng thành Ít-ra-en
và bắt thăm để chia phần
trong Giê-ru-sa-lem
thì ngươi cũng giống như chúng
nó.

[a] **9 Thê-man** Tên của một thành phố lớn của Ê-đôm, nằm về hướng Nam. Có lẽ là thủ đô của xứ ấy.

Mệnh lệnh mà Ê-đôm đã bất tuân

12 Hỡi Ê-đôm, chớ cười nhạo[a]
anh em Ít-ra-en mình
trong khi chúng gặp khốn đốn
hay mừng rỡ khi dân Giu-đa
bị tiêu diệt.
Đừng huênh hoang[b] khi chúng gặp
những chuyện chẳng lành.
13 Chớ vào cổng thành của dân ta
trong khi chúng gặp nguy khốn
hay cười giễu khi chúng lâm cảnh
nguy biến.
Đừng cướp của cải chúng
trong khi chúng lâm cảnh bất hạnh.
14 Chớ đứng nơi ngã tư
chực tiêu diệt những ai tìm cách
trốn thoát.
Đừng bắt sống những ai
đang chạy trốn mà giao cho
kẻ thù
trong khi chúng gặp hiểm nghèo.

Các dân sẽ bị phán xử

15 Ngày Chúa phán xử các dân sắp đến
rồi.
Điều ác mà các ngươi làm cho
người khác
sẽ xảy đến cho ngươi;
chúng sẽ đổ trên đầu ngươi.
16 Vì ngươi uống rượu trong đền thờ
ta[c],
cho nên các dân nhìn theo đó
mà uống lấy uống để[d].
Chúng sẽ uống mãi
cho đến khi biến mất.
17 Nhưng trên núi Xi-ôn[e] sẽ có một số
người sống sót.
Họ sẽ là dân ta.
Dân cư Gia-cốp sẽ lấy lại cho Xi-ôn
những gì đã bị cướp đoạt.
18 Dân cư Gia-cốp[f] sẽ giống như lửa
và dân cư Giô-xép sẽ giống như
ngọn lửa.
Nhưng dân cư Ê-sau sẽ giống như
cọng rạ khô.
Dân Gia-cốp sẽ châm lửa
và thiêu đốt chúng.
Trong dân Ê-sau[g] sẽ không còn sót
ai."
Việc đó sẽ xảy ra vì Chúa đã phán
vậy.
19 "Rồi những kẻ ở vùng sa mạc
Nê-ghép
sẽ chiếm lại các núi của Ê-sau.
Họ sẽ đoạt lại các ngọn đồi phía Tây
khỏi tay quân Phi-li-tin.
Họ cũng sẽ lấy lại đất Ép-ra-im
và Xa-ma-ri,
còn Bên-gia-min sẽ chiếm
Ghi-lê-át.
20 Dân Ít-ra-en trước đây
bị đuổi khỏi nhà cửa mình,
nay sẽ chiếm đất của dân Ca-na-an,
chạy dài cho đến Xê-pha-rát[h].
Dân Giu-đa trước kia
bị đuổi khỏi Giê-ru-sa-lem
và sống lưu vong trong Xê-pha-rát,
sẽ lấy lại các thành phố
miền Nam Giu-đa.
21 Các chiến sĩ hùng mạnh[i] sẽ
tiến lên núi Xi-ôn,
nơi họ sẽ cai trị các dân
sống trong các núi Ê-đôm.
Và nước sẽ thuộc về Chúa."

[a] **12 cười nhạo** Nguyên văn, "nhìn." Xem câu 13.
[b] **12 huênh hoang** Nguyên văn, "lớn miệng."
[c] **16 ngươi uống rượu trong đền thờ ta** Hay "ngươi làm đổ máu trên núi thánh ta."
[d] **16 cho nên ... uống lấy uống để** Hay "cho nên các dân cũng sẽ làm đổ máu ngươi lại."
[e] **17 núi Xi-ôn** Một trong những ngọn núi mà thành Giê-ru-sa-lem được xây lên. Có khi từ ngữ Xi-ôn ám chỉ thành Giê-ru-sa-lem. Xem câu 21.
[f] **18 Dân cư Gia-cốp** Nguyên văn, "nhà Gia-cốp." Đây có thể là toàn dân Ít-ra-en hay là các nhà lãnh tụ của họ.
[g] **18 dân Ê-sau** Nguyên văn, "nhà Ê-sau."
[h] **20 Xê-pha-rát** Có thể là Tây-ban-nha.
[i] **21 chiến sĩ hùng mạnh** Hay "người giải phóng." Đây muốn nói những người hướng dẫn dân chúng đến chiến thắng.

Giô-na

Thượng-Đế gọi, Giô-na bỏ trốn

1 1Lời Chúa phán với Giô-na[a], con
trai A-mi-tai như sau: 2"Hãy dậy
đi xuống thành lớn Ni-ni-ve[b], thuyết
giảng nghịch lại nó, vì ta thấy nhiều
điều ác nó làm."

3Nhưng Giô-na đứng dậy trốn qua
Tạt-si để tránh mặt Chúa. Ông đến
Giốp-ba[c] thấy một chiếc thuyền sắp
nhổ neo đi Tạt-si. Giô-na trả tiền và
lên tàu dự định đi Tạt-si để trốn khỏi
mặt Chúa.

4Nhưng Chúa khiến một cơn gió
mạnh thổi trên biển, gây nên bão tố dữ
dội đến nỗi chiếc thuyền sắp tan tành.
5Các thủy thủ hoảng sợ, ai nấy đều cầu
cứu thần của mình. Họ bắt đầu ném
hàng hoá trên tàu xuống biển để làm
nhẹ tàu.

Còn Giô-na đi xuống bên dưới hầm
thuyền ngủ thiếp đi. 6Viên thuyền
trưởng đến đánh thức ông dậy nói, "Sao
anh ngủ? Hãy dậy kêu cầu thần của anh
đi! May ra thần anh sẽ lo tưởng đến
chúng ta để chúng ta khỏi chết!"

7Họ bảo nhau, "Chúng ta hãy bắt
thăm xem ai mang tai họa nầy đến cho
chúng ta."

Sau khi họ bắt thăm thì thăm trúng
Giô-na. 8Họ liền hỏi ông, "Anh hãy cho
chúng ta biết, ai mang tai hoạ nầy đến
cho chúng ta đây? Anh làm nghề gì?
Anh từ đâu đến? Anh người nước nào?
Dân tộc anh là ai?"

9Giô-na bảo họ, "Tôi là người
Hê-bơ-rơ. Tôi kính sợ Chúa, Thượng-Đế
của các từng trời, Đấng tạo nên biển
và đất."

10Mấy người đó đâm hoảng. Họ hỏi
Giô-na, "Vậy anh đã làm điều ác gì?" Họ
biết ông đang chạy trốn khỏi Chúa vì
ông đã khai thật với họ.

11Gió và sóng biển mỗi lúc một mãnh
liệt thêm cho nên họ hỏi ông, "Vậy
chúng ta phải xử trí với anh ra sao để
biển yên lặng cho chúng ta?"

12Giô-na bảo họ, "Hãy bắt tôi quăng
xuống biển thì biển sẽ yên lặng. Tôi biết
lỗi tại tôi mà trận bão nầy xảy đến cho
các anh."

13Thay vì làm theo lời ông bảo, họ
tìm cách chèo thuyền vào đất liền
nhưng không được vì biển càng ngày
càng dữ dội hơn.

Giô-na bị trừng phạt

14Cho nên họ kêu cầu cùng Chúa,
"Chúa ơi, xin đừng để chúng tôi phải
chết vì mạng sống người nầy; xin
đừng buộc tội chúng tôi vì giết oan
một người vô tội. Lạy Chúa, Ngài đã
đưa chuyện nầy đến vì đó là ý muốn
của Ngài." 15Rồi họ bắt Giô-na quăng
xuống biển, biển lập tức yên lặng. 16Họ
bắt đầu kính sợ Chúa vô cùng; họ dâng
sinh tế cho Chúa và hứa nguyện cùng
Ngài.

17Chúa đã chuẩn bị một con cá lớn
nuốt Giô-na. Ông ở trong bụng cá ba
ngày ba đêm.

Lời cầu nguyện của Giô-na

2 1Khi đang ở trong bụng cá,
Giô-na cầu nguyện cùng Chúa là
Thượng-Đế như sau,

[a] **1:1 Giô-na** Đây có lẽ là Giô-na mà sách II Vua 14:25 nói đến.
[b] **1:2 Ni-ni-ve** Thủ đô của A-xy-ri. A-xy-ri tiêu hủy nước Ít-ra-en vào năm 722–721 trước Công nguyên.
[c] **1:3 Giốp-ba** Một thị trấn của xứ Ít-ra-en nằm trên bờ biển phía Đông của Địa-trung-hải.

2 "Lúc gặp nguy biến,
tôi kêu cầu cùng Chúa,
thì Ngài trả lời tôi.
Tôi sắp chết
nên tôi kêu xin cùng Ngài,
Ngài liền nghe tiếng tôi.
3 Ngài ném tôi vào biển cả,
vào biển sâu thẳm.
Nước bao phủ tôi,
các lượn sóng dữ dội của Ngài
ào ạt trùm qua tôi.
4 Tôi thưa, 'Tôi bị đuổi khỏi trước mặt
Chúa,
nhưng tôi vẫn hi vọng
lại được nhìn Đền Thánh Ngài.'
5 Nước biển ngập lên đến cổ họng tôi.
Biển sâu bao trùm tôi;
các rong biển quấn trên đầu tôi.

6 Tôi đi xuống đáy biển, nơi nền của
các núi.
Tôi tưởng sẽ bị nhốt trong ngục nầy
mãi mãi,
nhưng Ngài cứu tôi ra khỏi hố
sự chết,
lạy Chúa là Thượng-Đế tôi.

7 Khi đời tôi sắp tàn,
thì tôi nhớ lại Chúa.
Tôi cầu nguyện cùng Ngài,
Ngài nghe tiếng tôi từ Đền
Thánh Ngài.

8 Những kẻ thờ lạy các thần tượng
vô ích quay mặt khỏi Đấng đã tỏ
lòng nhân từ đối với họ.
9 Nhưng tôi sẽ ca ngợi và cảm tạ Ngài
trong khi dâng của lễ cho Ngài.
Tôi sẽ giữ trọn lời hứa tôi cùng
Ngài.
Sự cứu rỗi đến từ Chúa!"

10Sau đó Chúa phán cùng con cá, nó
liền mửa Giô-na ra trên đất khô.

Thượng-Đế gọi, Giô-na vâng lời

3 1Lời Chúa lại phán cùng Giô-na lần
nữa, 2"Hãy dậy đi xuống thành lớn
Ni-ni-ve, giảng cho nó như ta đã bảo."
3Vậy Giô-na vâng lời Chúa, lên
đường đi đến Ni-ni-ve. Thành phố đó
rất lớn, phải mất ba ngày mới băng qua
hết thành. 4Sau khi Giô-na vào thành
và đi được một ngày, ông giảng cho dân
chúng như sau, "Bốn mươi ngày nữa,
Ni-ni-ve sẽ bị tiêu diệt!"
5Dân chúng Ni-ni-ve tin Thượng-Đế.
Họ tuyên bố cữ ăn, mặc vải sô để tỏ sự
buồn thảm. Tất cả dân trong thành đều
làm như thế, từ sang đến hèn.
6Khi vua Ni-ni-ve nghe tin ấy cũng
đứng dậy khỏi ngai, cởi áo bào, mặc vải
sô và ngồi trong tro[a] để tỏ lòng buồn
bực.
7Vua ra chỉ thị nầy cho cả thành
Ni-ni-ve:

"Đây là lệnh vua và các quần thần:
Không ai được nếm món gì, từ
người cho đến thú vật. Không
ai được ăn uống gì cả. 8Nhưng
từ người đến thú vật phải mặc
vải sô, kêu xin lớn tiếng cùng
Thượng-Đế. Ai nấy phải từ bỏ nếp
sống gian ác và làm hại người
khác. 9Biết đâu Thượng Đế sẽ đổi
ý. Ngài sẽ nguôi giận để chúng ta
sẽ khỏi chết."

10Khi Thượng-Đế thấy điều họ làm,
là từ bỏ việc ác, thì Ngài đổi ý không
thực hiện điều Ngài đã cảnh cáo và
không trừng phạt họ.

Giô-na nổi giận vì Chúa yêu thương Ni-ni-ve

4 1Nhưng Giô-na rất bất bình về điều
ấy. Ông tức giận. 2Ông cầu nguyện
như sau cùng Chúa, "Khi còn ở xứ tôi,
đây chính là điều tôi đã nói trước cho
nên tôi vội trốn sang Ta-rê-si. Tôi biết
Ngài là Thượng-Đế nhân từ và thương
xót, chậm giận, và có tình yêu lớn. Ngài
không muốn gây hại cho ai. 3Cho nên,
Chúa ơi, tôi xin Ngài cất mạng sống tôi
đi. Vì tôi thà chết còn hơn sống."
4Chúa liền hỏi ông, "Ngươi bất bình
có hợp lý không?"
5Giô-na đi ra ngồi ở phía Đông thành
phố. Ông dựng một cái chòi cho mình

[a] **3:6 ngồi trong tro** Để tỏ lòng buồn thảm.

rồi ngồi dưới bóng mát để xem việc gì sẽ xảy ra cho thành phố đó.

Dây leo và con sâu

6 CHÚA là Thượng Đế làm một dây leo
phía trên Giô-na, cho ông bóng mát,
khiến ông cảm thấy thoải mái. Giô-na
rất thích dây leo đó. 7 Nhưng sáng hôm
sau khi mặt trời mọc lên, Thượng-Đế
sai một con sâu đến cắn dây leo ấy nên
nó chết héo.

8 Khi mặt trời lên cao, Thượng-Đế sai
một cơn gió nóng thổi đến và mặt trời
dọi nóng trên đầu Giô-na đến nỗi ông
mệt lả và mong chết. Ông thưa, "Tôi
thà chết còn hơn sống."

9 Nhưng Thượng-Đế hỏi Giô-na,
"Ngươi nổi giận vì dây leo đó có hợp lý
không?"

Giô-na đáp, "Tôi bất bình là phải! Tôi
tức giận đến nỗi muốn chết cho rồi!"

10 CHÚA bảo, "Ngươi lo cho một dây
leo không do ngươi trồng. Hôm trước
nó mọc lên, hôm sau đã chết rồi. 11 Còn
ta lại không lo cho thành lớn Ni-ni-ve
trong đó có hơn một trăm hai mươi
ngàn người không biết phải trái[a], và vô
số gia súc hay sao?"

***a* 4:11 không biết phải trái** Nghĩa là không biết mình làm điều quấy. Đây cũng có thể ám chỉ các trẻ nhỏ vô tội.

Mi-ca

Xa-ma-ri và Ít-ra-en sẽ bị trừng phạt

1 [1]Trong đời Giô-tham, A-cha, và Ê-xê-chia làm vua Giu-đa, có lời của Thượng-Đế phán cùng Mi-ca, quê ở Mô-rê-sết. Ông thấy các dị tượng sau đây về Xa-ma-ri và Giê-ru-sa-lem.

[2] Hỡi các dân, hãy nghe đây;
hỡi đất và các dân sống trên đất,
hãy lắng tai.
CHÚA là Thượng-Đế sẽ làm chứng nghịch các ngươi,
Chúa từ nơi đền thánh Ngài.
[3] Kìa! CHÚA đang từ nơi ngự Ngài đi ra;
Ngài xuống để bước đi trên các đỉnh núi[a].
[4] Các núi sẽ tan chảy dưới chân Ngài,
và các thung lũng sẽ nứt ra,
như sáp đặt gần lửa,
như nước chảy xuống sườn đồi.
[5] Tất cả những điều đó xảy ra
vì tội lỗi của Gia-cốp,
và tội lỗi của dân Ít-ra-en.
Gia-cốp phạm tội nơi nào?
Có phải tại Xa-ma-ri không?
Giu-đa thờ thần tượng ở đâu?
Có phải tại Giê-ru-sa-lem không?

Chúa phán

[6] "Cho nên ta sẽ biến Xa-ma-ri
ra đống đổ nát giữa đồng trống,
một nơi để trồng vườn nho.
Ta sẽ đổ đá của nó xuống thung lũng
và lột trần nó đến tận nền.
[7] Tất cả các hình tượng nó sẽ bị đập nát;
và các của lễ nó dâng cho thần tượng nó sẽ bị lửa thiêu đốt.
Ta sẽ tiêu hủy hết các thần tượng nó,
vì Xa-ma-ri đã kiếm tiền
bằng cách bất trung đối với ta,
nên tiền thù lao đó sẽ bị cướp đi
bởi những kẻ bất trung cùng ta[b]."

Điều sầu não của Mi-ca

[8] Tôi sẽ rên rỉ và khóc than
vì điều ác nầy,
tôi đi chân đất và trần truồng.
Tôi sẽ rú lên như chó hoang
và rên rỉ như chim cú[c]
[9] vì vết thương Xa-ma-ri[d]
không thể được chữa lành.
Nó sẽ lan đến Giu-đa;
tới tận cổng thành của dân tôi,
suốt cho đến Giê-ru-sa-lem.
[10] Đừng thuật tin ấy trong Gát[e].
Đừng than khóc trong Ạc-cô[f].
Hãy lăn trong bụi đất ở Bết Ốp-ra[g].
[11] Hỡi những kẻ sống trong Sa-phia[h],
hãy đi đi, trần truồng và xấu hổ.
Những người sống trong Xa-a-nan[i]
sẽ không bước ra.
Dân cư Bết Ê-xên[j] sẽ than khóc,

[a] **1:3 các đỉnh núi** Đây có thể nghĩa là các "đỉnh đồi" hay là những nơi dân chúng thờ phụng Thượng Đế hay các thần giả. Những nơi đó thường là các đỉnh đồi hay đỉnh núi.

[b] **1:7 tiền thù lao đó . . . cùng ta** Nguyên văn, "đó là tiền thù lao của gái điếm."

[c] **1:8 chim cú** Hay "chim đà điểu."

[d] **1:9 Xa-ma-ri** Thủ đô của vương quốc Ít-ra-en miền Bắc.

[e] **1:10 Gát** Đây là một lối chơi chữ. Gát nghĩa là "kể lại."

[f] **1:10 Ạc-cô** Nghĩa là "khóc."

[g] **1:10 Bết Ốp-ra** Nghĩa là "nhà tro bụi."

[h] **1:11 Sa-phia** Nghĩa là "đẹp."

[i] **1:11 Xa-a-nan** Nghĩa là "đi ra."

[j] **1:11 Bết Ê-xên** Nghĩa là "nhà yểm trợ."

nhưng họ sẽ chẳng giúp gì được
cho ngươi.
12 Những kẻ sống trong Ma-rốt[a]
sẽ nóng lòng chờ tin vui,
vì sự khốn khó đến từ CHÚA,
tới tận cổng thành
Giê-ru-sa-lem.
13 Các ngươi là kẻ sống trong La-kích[b],
hãy thắng ngựa chạy nhanh
nhất
vào quân xa.
Tội lỗi của Xi-ôn từ ngươi mà ra;
Thật vậy, người ta tìm thấy tội lỗi
của Ít-ra-en[c] trong ngươi.
14 Cho nên ngươi hãy biếu quà từ biệt
cho Mô-rê-sết[d] trong Gát.
Nhà cửa trong Ạc-xíp[e]
chỉ là những nơi yểm trợ giả tạo
cho các vua Ít-ra-en.
15 Ta sẽ mang đến những dân
chống nghịch ngươi để chiếm
đất ngươi,
hỡi những dân cư trong
Ma-rê-sa[f].
Vinh hiển của Ít-ra-en sẽ đi xuống
A-đu-lam[g].
16 Hãy cạo đầu[h] để chứng tỏ ngươi
buồn thảm về con cái yêu dấu
của mình.
Hãy cạo trọc như chim ưng[i],
vì con cái ngươi sẽ bị bắt đày
đến một xứ xa lạ.

Âm mưu ác độc của con người

2 1Khốn cho các ngươi là những kẻ
âm mưu ác,
những kẻ nằm trên giường
suy nghĩ những mưu thâm độc.
Khi bình minh đến, thì chúng thi
hành chương trình dự định,
vì chúng có quyền làm chuyện đó.
2 Chúng tham muốn ruộng nương,
nên ra tay chiếm đoạt ruộng;
chúng tham muốn nhà cửa,
nên chúng sang đoạt nhà cửa.
Chúng lường gạt kẻ khác để chiếm
nhà họ; chiếm luôn tài sản
của họ.

Chúa dự định trừng phạt dân chúng

3 Vì thế nên CHÚA phán:
"Ta dự định gây khốn khó cho gia
đình nầy,
các ngươi không thể tự cứu được
đâu.
Ngươi sẽ không còn bước đi hiên
ngang nữa,
vì đó là thời kỳ hãi hùng.
4 Lúc đó dân chúng sẽ chế giễu ngươi
và hát bài ai ca nầy về ngươi:
'Chúng ta hoàn toàn bị hủy hoại rồi;
CHÚA đã cướp đất của dân ta.
Thật vậy, Ngài đã lấy đất khỏi tôi
và chia ruộng nương chúng ta
cho các kẻ thù chúng ta!'
5 Cho nên các ngươi không còn ai
trong hội chúng của CHÚA
để bắt thăm chia đất nữa."

Mi-ca được yêu cầu đừng nói tiên tri nữa

6 Các nhà tiên tri nói,
"Xin đừng nói tiên tri cho chúng
ta nữa!
Đừng nói tiên tri về những chuyện
nầy!
Không có chuyện xấu xảy đến
cho chúng ta đâu!"
7 Nhưng hỡi dân cư Gia-cốp, ta phải
bảo điều nầy:
"CHÚA nổi giận vì điều các ngươi
làm.
Lời ta không được người ngay
thẳng đón nhận.
8 Nhưng ngươi chống lại dân ta như
kẻ thù.
Các ngươi giật áo của kẻ qua
đường;
khiến họ không còn cảm thấy an
ninh nữa;

[a] **1:12 Ma-rốt** Nghĩa là "cay đắng," "tức giận," hay "buồn bã."
[b] **1:13 La-kích** Nghĩa là "ngựa."
[c] **1:13 Ít-ra-en** Đây có thể nghĩa là vương quốc Ít-ra-en đóng đô ở Xa-ma-ri.
[d] **1:14 Mô-rê-sết** Thành phố quê nhà của Mi-ca.
[e] **1:14 Ác-xíp** Nghĩa là "nói dối" hay "phỉnh gạt."
[f] **1:15 Ma-rê-sa** Nghĩa là "người chiếm đoạt."
[g] **1:15 A-đu-lam** Hang đá nơi Đa-vít ẩn núp khi ông chạy trốn khỏi Sau-lơ. Xem I Sam 22:1.
[h] **1:16 cạo đầu** Chứng tỏ một lời hứa nguyện với Thượng Đế hay tỏ sự buồn rầu.
[i] **1:16 chim ưng** Hay "chim kên kên." Xem "kên kên" trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

các ngươi âm mưu chiến tranh[a].
9 Các ngươi đuổi những người đàn bà trong dân ta
ra khỏi nhà cửa tốt đẹp của họ;
Các ngươi cất vinh hiển ta
khỏi con cái họ đời đời.
10 Hãy đứng dậy đi đi.
Đây không phải là nơi nghỉ chân của các ngươi.
Các ngươi đã biến nơi nầy thành nhơ nhớp,
để dành cho sự hủy hoại.
11 Nhưng các ngươi chỉ muốn một nhà tiên tri giả
nói cho các ngươi toàn chuyện dối trá thôi.
Các ngươi muốn có người nói tiên tri
về những việc tốt cho các ngươi,
nếu các ngươi cho người ấy rượu và bia.
Các ngươi muốn một nhà tiên tri như thế đó.

Chúa hứa gom góp dân Ngài lại

12 Thật vậy, hỡi dân cư Gia-cốp,
ta sẽ gom các ngươi lại;
Ta sẽ gom lại những kẻ còn sống sót trong Ít-ra-en.
Ta sẽ gom họ lại như chiên trong ràn,
như bầy súc vật trong đồng cỏ;
nơi đó sẽ đông nghẹt người.
13 Sẽ có người mở cửa và dẫn dân chúng ra.
Dân chúng sẽ phá cổng và ra khỏi thành, nơi họ bị cầm tù.
Vua sẽ đi ra trước họ,
và Chúa sẽ dẫn dắt họ."

Các lãnh tụ Ít-ra-en làm điều ác

3 1Rồi tôi nói,
"Hãy nghe, hỡi các lãnh tụ của dân Gia-cốp;
hãy lắng tai, hỡi các quan cai trị của dân Ít-ra-en.
Các ngươi phải biết xử lẽ công bằng,
2 nhưng các ngươi ghét điều thiện
mà thích điều ác.
Các ngươi bóc lột dân ta
đến tận xương tủy.
3 Các ngươi ăn thịt dân ta
và lột da, bẻ gãy xương họ;
các ngươi bằm họ ra như bằm thịt để nấu, như thịt trong nồi nấu.
4 Họ kêu la cùng Chúa,
nhưng Ngài chẳng trả lời.
Lúc đó Ngài sẽ ẩn mặt khỏi họ,
vì họ đã làm ác."

Các tiên tri giả

5Chúa phán như sau về các nhà tiên tri dạy dân chúng sống bậy bạ:

"Nếu các nhà tiên tri đó được cho ăn no,
thì họ kêu lớn, 'Hoà bình!'
Còn nếu ai không cho họ điều họ muốn,
thì họ mở cuộc thánh chiến chống kẻ đó.
6 Cho nên họ sẽ như kẻ đi trong đêm tối,
không thấy ảnh tượng gì.
Như đêm tối mịt, không biết tương lai ra sao.
Mặt trời sẽ lặn trên các nhà tiên tri,
ngày của họ sẽ biến ra bóng đêm.
7 Các nhà tiên kiến sẽ xấu hổ;
kẻ bói toán sẽ ngượng ngùng.
Thật vậy, tất cả bọn họ sẽ che miệng,
vì sẽ không có lời đáp nào từ Thượng-Đế cả."

Mi-ca là nhà tiên tri chân thật của Thượng đế

8 Nhưng tôi nhận đầy quyền năng,
đầy Thần-linh Chúa,
cùng với sự công chính và sức mạnh,
để bảo cho dân Gia-cốp biết,
họ đã chống nghịch Thượng-Đế như thế nào,
và cho dân Ít-ra-en rõ họ đã phạm tội ra sao.

Các lãnh tụ Ít-ra-en đáng trách

9 Hỡi các lãnh tụ của Gia-cốp
và các quan cai trị Ít-ra-en

[a] **2:8 khiến họ . . . chiến tranh** Hay "Chúng từ mặt trận trở về và tưởng là đã an ninh."

hãy nghe tôi nói,
các ngươi ghét sự công bằng
và bóp méo lẽ phải.
10 Các ngươi xây Xi-ôn
trên xương máu dân chúng;
các ngươi dựng Giê-ru-sa-lem
trên điều ác.
11 Các quan án của nó nhận tiền
để định trước ai sẽ thắng kiện.
Các thầy tế lễ của nó chỉ dạy vì tiền,
và các nhà tiên tri nó chỉ nói tiên
tri vì tiền.
Nhưng chúng vẫn dựa vào CHÚA và
tuyên bố,
"CHÚA hiện diện đây với chúng ta,
cho nên sẽ không có điều bất
hạnh nào
xảy ra cho chúng ta đâu."
12 Vì các ngươi, mà Xi-ôn sẽ bị cày như
ruộng.
Giê-ru-sa-lem sẽ chỉ như đống
đá vụn,
và ngọn đồi mà đền thờ được xây
lên
sẽ đầy bụi rậm bao phủ.

Luật pháp sẽ đến từ Giê-ru-sa-lem

4 1 Trong ngày cuối cùng,
núi của đền thờ CHÚA sẽ cao hơn
các núi,
cao hơn các đồi;
mọi dân sẽ đổ về đó.
2 Các dân sẽ đến nói rằng,
"Chúng ta hãy lên núi của CHÚA,
đến đền thờ Thượng-Đế
của Gia-cốp,
để Ngài dạy cho chúng ta đường lối
Ngài,
để chúng ta vâng theo lời giáo
huấn Ngài."
Những lời giáo huấn Ngài sẽ phát
ra từ Xi-ôn,
lời của CHÚA sẽ phát ra từ thành
Giê-ru-sa-lem.
3 Chúa sẽ xét xử các dân tộc;
Ngài sẽ quyết định về các dân tộc
hùng mạnh xa xôi.
Họ sẽ đập gươm thành ra lưỡi cày,
biến giáo thành lưỡi hái.
Dân nầy không còn vung gươm lên
nghịch dân khác;
họ sẽ không còn tập tành chiến
tranh nữa.
4 Ai nấy sẽ ngồi dưới cây nho và cây
vả mình,
không ai khiến họ sợ hãi,
vì CHÚA Toàn Năng[a] phán vậy.
5 Các dân tộc khác muốn theo thần
của họ thì theo,
nhưng chúng ta sẽ theo CHÚA
là Thượng-Đế chúng ta cho đến
đời đời.[b]

6 CHÚA phán, "Lúc đó,
ta sẽ nhóm họp những kẻ què;
ta sẽ gom góp những kẻ bị hất hủi,
và những kẻ mà ta đã gây thảm họa.
7 Ta sẽ khiến những kẻ què quặt
được sống,
và ta sẽ biến những kẻ bị hất hủi,
thành một dân tộc hùng mạnh.
CHÚA sẽ làm vua của họ trên núi
Xi-ôn
từ nay cho đến đời đời.
8 Còn ngươi, là tháp canh bầy súc vật[c],
đồi của Xi-ôn,
nước sẽ đến với ngươi như trước
kia.
Hỡi Giê-ru-sa-lem,
quyền cai trị sẽ trở lại cùng
ngươi."

Tại sao dân Ít-ra-en phải bị lưu đày

9 Nầy, tại sao ngươi khóc thảm thiết
như vậy?
Vua ngươi chết rồi sao?
Có phải ngươi mất một tay trợ lực,
đến nỗi ngươi đau đớn như đàn
bà sắp sinh con?
10 Hỡi dân cư Xi-ôn[d], hãy ráng sức và
chịu đau đớn.

[a] **4:4 CHÚA Toàn Năng** Hay "Gia-vê Sê-bao-ốt" nghĩa là "Gia-vê chỉ huy các đạo quân."
[b] **4:5 Các dân tộc khác ... đến đời đời** Hay "Các dân tộc khác muốn đi trong danh của các thần chúng nó thì đi, nhưng chúng ta sẽ đi trong danh của Chúa là Thượng Đế chúng ta cho đến đời đời."
[c] **4:8 tháp canh bầy súc vật** Đây có lẽ là một phần của thành Giê-ru-sa-lem. Các lãnh tụ thường được ví như người chăn chiên đứng trên tháp để canh chừng bầy chiên của mình.
[d] **4:10 Xi-ôn** Hay "Giê-ru-sa-lem." Có khi gọi là "con gái Xi-ôn."

Hãy như đàn bà rặn đẻ,
vì nay ngươi phải rời thành và
sống trong đồng.
Ngươi sẽ phải bị đày qua Ba-by-lôn,
nhưng ở đó ngươi sẽ được
an toàn.
Chúa sẽ đi đến đó
để chuộc ngươi về khỏi tay kẻ
thù ngươi.

11 Nhưng nay nhiều dân tộc đã đến
đánh ngươi,
bảo rằng, "Chúng ta hãy tiêu diệt
Xi-ôn.
Chúng ta sẽ nhìn nó và hớn hở
vì đã đánh thắng nó."
12 Nhưng chúng không biết Chúa nghĩ
gì;
chúng không hiểu chương trình
Ngài.
Ngài đã gom góp chúng lại như
những bó lúa
mang đến sàn đạp lúa.

13 "Hỡi dân cư Xi-ôn, hãy dậy mà đập
lúa.
Ta sẽ khiến các ngươi mạnh
như thể các ngươi có sừng bằng
sắt,
vó bằng đồng.
Các ngươi sẽ đập nhiều dân thành
những mảnh vụn
và dâng của cải chúng cho Chúa,
dâng kho báu chúng
cho Chúa của toàn thế gian."

5 1Cho nên, hỡi thành vững mạnh[a],
hãy triệu tập các quân sĩ ngươi lại,
vì chúng ta đã bị bao vây và bị tấn
công.
Chúng sẽ dùng gậy đánh vào mặt
lãnh tụ Ít-ra-en.

Một lãnh tụ sẽ sinh ra ở Bết-lê-hem

2 "Còn ngươi, hỡi Bết-lê-hem
Ép-ra-tha,
dù ngươi nhỏ bé nhất giữa các
thành Giu-đa,
nhưng từ ngươi sẽ xuất hiện
một lãnh tụ dân Ít-ra-en cho ta.
Gốc tích Ngài từ xưa, xưa lắm."

3 Chúa[b] sẽ không để dân Ngài bị đánh
bại,
cho đến khi đàn bà đã sinh con,
vua mà Ngài đã hứa,
rồi các anh em của vua ấy sẽ trở lại,
nhập chung với dân Ít-ra-en.
4 Trong lúc đó vua sẽ cai trị dân
Ít-ra-en,
trong quyền năng của Chúa
và trong danh Chúa là Thượng Đế,
Ngài sẽ dẫn dắt dân Ngài.
Họ sẽ sống trong an ninh,
vì uy danh Ngài sẽ lan tràn khắp
đất[c].
5 Ngài sẽ mang lại hòa bình.

Giải cứu và trừng phạt

A-xy-ri chắc chắn sẽ đến trong xứ
chúng ta
và dẫm lên các tòa nhà lớn.
Chúng ta sẽ cử ra bảy người chăn
chiên,
tám lãnh tụ của dân chúng.
6 Họ sẽ dùng gươm tiêu diệt người
A-xy-ri;
họ sẽ chiến thắng đất
của Nim-Rốt[d]
Họ sẽ giải cứu chúng ta
khỏi người A-xy-ri,
khi chúng tiến vào xứ chúng ta,
lúc chúng bước qua biên giới
chúng ta.

7 Rồi dân còn sót lại của Gia-cốp
sẽ như sương xuống từ Chúa
hay mưa rơi trên cỏ,
cho các dân tộc khác.
Nó không đợi người nào;
Không dừng lại chờ ai cả.
8 Dân còn sót lại của Gia-cốp
sẽ bị phân tán khắp các dân tộc.

[a] **5:1 thành vững mạnh** Nguyên văn, "con gái của binh sĩ" nghĩa là Giê-ru-sa-lem.

[b] **5:3 Chúa** Hay "Lãnh tụ của Ít-ra-en."

[c] **5:4 Họ ... khắp đất** Hay "Họ sẽ định cư nơi nầy vì lúc ấy vương quốc Ngài sẽ bành trướng khắp đất."

[d] **5:6 Nim-Rốt** Người sáng lập ra thành phố Ni-vi-ve, thủ đô của A-xy-ri. Xem Sáng 10:8–12.

Họ sẽ như sư tử ở giữa muông thú
trong rừng,
như sư tử tơ ở giữa bầy chiên;
Khi đi, nó lao vào chúng
và xé nát chúng ra, không ai cứu
được.
9 Cho nên ngươi sẽ giơ tay
tỏ dấu đắc thắng trên quân thù,
và mọi kẻ thù ngươi sẽ bị tiêu diệt.

Dân chúng sẽ trông cậy vào Thượng Đế

10 Chúa phán, "Lúc ấy ta sẽ cướp ngựa
của ngươi
và tiêu hủy các quân xa ngươi.
11 Ta sẽ tiêu diệt các thành phố trong
xứ ngươi
và phá sập các tuyến phòng thủ
của ngươi.
12 Ta sẽ dẹp bỏ bùa phép mà ngươi
dùng
để ngươi không còn thầy bói nào
nữa.
13 Ta sẽ tiêu diệt các thần tượng ngươi
và các trụ thờ mà ngươi dựng lên
để ngươi không còn bái lạy
vật tay mình làm ra nữa.
14 Ta sẽ phá sập tượng A-sê-ra khỏi
ngươi
và tiêu diệt các thành phố[a] ngươi.
15 Trong cơn thịnh nộ của ta,
Ta sẽ báo trả các dân không chịu
nghe ta."

Lý lẽ của Chúa

6 1Bây giờ hãy nghe lời Chúa phán:
"Hãy đứng lên; biện bạch lý lẽ
ngươi trước các núi[b];
để cho các đồi nghe tiếng ngươi.
2 Hỡi các núi, hãy lắng nghe lý đoán
của Chúa.
Hỡi các nền của đất, hãy lắng tai.
Chúa có lý đoán nghịch dân Ngài,
Ngài sẽ truy tố Ít-ra-en."

3 Ngài phán, "Hỡi dân ta,
ta đã làm gì cho các ngươi?
Ta làm gì mà các ngươi chán ta?
Hãy cho ta biết đi.
4 Ta đã mang các ngươi ra khỏi
xứ Ai-cập
giải thoát các ngươi khỏi gông
cùm nô lệ;
Ta sai Mô-se, A-rôn, và Mi-ri-am
đến cùng các ngươi.
5 Hỡi dân ta, hãy nhớ lại
âm mưu ác độc mà Ba-lác, vua
Mô-áp
và Ba-la-am, con trai Bê-ô bày
cho Ba-lác.
Hãy hồi tưởng lại chuyện xảy ra
từ vùng cây Si-tim cho đến
Ghinh-ganh[c]
để các ngươi biết rằng Chúa làm
điều phải."

6 Các ngươi nói, "Tôi sẽ mang theo
của lễ gì khi tôi ra mắt Chúa,
khi tôi quì lạy trước Thượng-Đế
trên cao?
Tôi có nên mang của lễ thiêu cho
Ngài,
với bò con giáp năm không?
7 Liệu Chúa có hài lòng
với một ngàn chiên đực không?
Hay là Ngài sẽ hài lòng
với hằng vạn sông dầu không?
Tôi có nên dâng con đầu lòng
vì điều ác tôi đã làm không?
Tôi có nên dâng chính con tôi
để đền bù tội lỗi tôi không?"
8 Chúa đã cho ngươi, là con người,
biết điều thiện;
Ngài cho ngươi biết điều Ngài
muốn từ ngươi:
Là đối xử phải chăng với mọi
người,
nhân từ với kẻ khác,
sống khiêm nhường,
vâng theo Thượng-Đế ngươi.

9 Tiếng của Chúa gọi vào thành,
người khôn ngoan tôn trọng
danh Ngài,
Cho nên các ngươi là các chi tộc
đang nhóm họp trong thành, hãy
để ý;

[a] **5:14 thành phố** Hay "các thần giả."
[b] **6:1 Bây giờ . . . các núi** Khúc nầy so sánh với một vụ xử kiện. Núi và đồi là quan án và bồi thẩm đoàn.
[c] **6:5 Si-tim cho đến Ghinh-ganh** Truyện nầy được ghi trong Dân 22–25.

10 Trong nhà của kẻ gian ác
vẫn còn có của báu gian ác
và cân giả đáng nguyền rủa hay sao?
11 Làm sao mà ta có thể tha thứ
cho kẻ lường gạt người khác
bằng cách dùng trái cân
và cái cân giả được?
12 Kẻ giàu trong thành phố
làm chuyện hung ác.
Dân trong thành nói dối;
không nói thật.
13 Còn về phần ta,
ta sẽ khiến các ngươi đau ốm.
Ta sẽ đánh các ngươi,
tàn hại các ngươi vì tội lỗi
các ngươi.
14 Các ngươi ăn, nhưng không no;
các ngươi sẽ vẫn đói và bụng trống.
Các ngươi sẽ tích trữ mà chẳng có gì,
và những gì các ngươi chất chứa
sẽ bị gươm dao tiêu hủy.
15 Các ngươi sẽ trồng nhưng không gặt hái được.
Các ngươi sẽ đạp lên trái ô liu,
nhưng sẽ không lấy được dầu.
Các ngươi sẽ đạp lên trái nho,
nhưng sẽ không được uống rượu mới.
16 Vì các ngươi tuân theo luật lệ của vua Ôm-ri[a]
và làm những điều giống như gia đình A-háp;
các ngươi nghe theo lời khuyên của chúng.
Cho nên ta sẽ để các ngươi bị tiêu diệt.
Dân cư trong thành sẽ bị nhạo cười,
và các dân khác sẽ chế giễu ngươi.

Mi-ca bất bình về điều ác dân chúng làm

7 1 Khốn nạn cho tôi! Tôi như người đói,
vì tất cả trái cây mùa hạ đã được hái rồi,
đâu còn trái nho mà ăn,
trái vả đầu mùa tôi ưa thích cũng không thấy.
2 Tất cả những người trung thành đều đã biến mất;
trên đất nầy không còn lấy một người nhân đức.
Ai nấy đều chực giết hại người khác;
Ai cũng lăm le đánh bẫy kẻ khác.
3 Chúng dùng cả hai tay làm điều ác.
Quan cai trị thì sách nhiễu đòi tiền bạc,
còn những phán quyết của quan án
cũng có giá mua được.
Kẻ giàu cho biết họ muốn gì,
và có được điều họ muốn.
4 Người tốt nhất của họ
cũng chỉ như bụi gai;
kẻ lương thiện nhất của họ
còn xấu hơn cây gai,

Ngày trừng phạt sắp đến

Cái ngày mà người tuần canh[b] cảnh cáo các ngươi đã đến.
Bây giờ họ sẽ bị bối rối.
5 Đừng tin người láng giềng,
hay tin cậy bạn bè.
Đừng nói gì cả,
dù với vợ mình cũng vậy.
6 Con trai không còn tôn kính cha mình,
con gái cũng chống nghịch lại mẹ mình,
con dâu chống lại mẹ chồng;
và ai nấy đều có kẻ thù là người nhà mình.

Lòng nhân từ của Chúa

7 Ít-ra-en nói, "Ta sẽ hướng lòng,
trông đợi Chúa cứu giúp.
Ta sẽ chờ đợi Thượng-Đế giải cứu ta;
Ngài sẽ nghe tiếng ta.
8 Hỡi kẻ thù, đừng cười nhạo ta.
Ta ngã té, nhưng sẽ đứng dậy.

[a] **6:16 Ôm-ri** Vua Ít-ra-en, người đã dẫn dân tộc mình thờ thần giả. Xem I Vua 16:21–26.

[b] **7:4 người tuần canh** Một từ ngữ khác ám chỉ các nhà tiên tri. Họ được ví như người lính canh đứng trên vách thành và canh chừng kẻ thù đến.

Ta hiện ngồi trong tối tăm khốn khó,
Nhưng CHÚA sẽ làm ngọn đèn cho ta.
9 Ta đã phạm tội cùng CHÚA,
nên Ngài nổi giận cùng ta,
nhưng Ngài sẽ bênh vực ta trước tòa.
Ngài sẽ mang đến cho ta lẽ công bằng.
Rồi Ngài sẽ mang ta ra ánh sáng,
và ta sẽ thấy Ngài làm đúng mọi việc.
10 Sau đó kẻ thù ta sẽ trông thấy điều đó,
chúng sẽ xấu hổ;
những kẻ nói cùng ta,
'CHÚA là Thượng-Đế ngươi đâu?'
Ta sẽ cười nhạo[a] chúng.
Chúng sẽ bị người ta dẫm lên,
như bùn ngoài đường."

Ít-ra-en sẽ hồi hương

11 Sẽ đến thời kỳ mà các vách thành ngươi được xây lại,
khi đất nước ngươi bành trướng.
12 Lúc đó dân chúng ngươi sẽ trở về cùng ngươi
từ A-xy-ri và các thành phố Ai-cập,
và từ Ai-cập cho đến sông Ơ-phơ-rát,
từ biển nầy đến biển kia,
từ núi nầy đến núi nọ.
13 Đất sẽ bị tiêu hao vì dân sống trong đó
và vì những điều họ làm.
14 Vậy hãy chăn chiên bằng gậy mình;
hãy chăn những người thuộc về ngươi.
Bầy chiên đó hiện sống cô độc trong rừng
ở giữa mảnh đất làm vườn.
Hãy để họ ăn cỏ trong Ba-san và Ghi-lê-át như xưa kia.

Ít-ra-en sẽ chiến thắng kẻ thù

15 "Như lúc ta mang các ngươi ra khỏi Ai-cập,
ta sẽ cho họ thấy phép lạ."
16 Khi các dân nhìn thấy các phép lạ đó,
họ sẽ không còn huênh hoang về thế lực mình nữa.
Họ sẽ lấy tay che miệng, không chịu nghe.
17 Họ sẽ bò trong bụi cát như rắn,
như côn trùng bò trên đất.
Họ sẽ từ trong lỗ bò ra run rẩy,
đến cùng CHÚA là Thượng-Đế chúng ta và sẽ run sợ trước mặt ngươi.

Hãy ca ngợi Chúa

18 Không có Thượng-Đế nào giống như Ngài.
Ngài tha thứ những kẻ phạm tội;
Ngài không nhìn vào tội lỗi của dân Ngài là dân sống sót.
Ngài không căm giận mãi mãi,
vì Ngài đầy lòng nhân từ.
19 Ngài sẽ lại thương xót chúng tôi;
Ngài sẽ chiến thắng tội lỗi chúng tôi.
Ngài sẽ ném tội lỗi chúng tôi
vào trong nơi sâu thẳm của biển.
20 Lạy Thượng Đế, xin hãy chân thật cùng dân cư Gia-cốp,
và nhân từ đối cùng con cháu Áp-ra-ham[b]
như Ngài đã hứa từ xưa cùng tổ tiên chúng tôi.

[a] ***7:10 cười nhạo*** Nguyên văn, "mắt ta sẽ nhìn chúng."

[b] ***7:20 Áp-ra-ham*** Trong câu nầy danh từ Áp-ra-ham ám chỉ toàn dân Ít-ra-en. Xem "Áp-ra-ham" trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

Na-hâm

1 [1]Đây là sứ điệp cho thành Ni-ni-ve[a].
Đây cũng là sách ghi lại sự hiện thấy
của Na-hâm, quê ở Ên-cốt.

Chúa nổi giận cùng Ni-ni-ve

[2] Chúa là Thượng-Đế ganh tị, Ngài
trừng phạt;
Chúa trừng phạt và đầy thịnh nộ.
Ngài trừng phạt những kẻ chống
nghịch Ngài,
và nổi giận cùng kẻ thù Ngài.
[3] Chúa rất chậm giận,
quyền năng Ngài lớn lao.
Chúa sẽ không để kẻ có tội
thoát khỏi trừng phạt.
Nơi nào Chúa đi,
đều có gió lốc và giông bão,
còn các đám mây là bụi phủ dưới
chân Ngài.
[4] Ngài quở trách biển thì nó liền khô;
Ngài khiến các sông ngòi khô cạn.
Các vùng Ba-san và Cạt-mên khô
khan,
các bông hoa của Li-băng khô
héo.
[5] Các núi rung chuyển trước mặt
Ngài,
còn các đồi tan chảy.
Khi Ngài ngự đến, thì đất rung
chuyển;
Thế gian và mọi loài sống trong đó
liền run sợ.
[6] Khi Chúa tức giận thì không ai sống
nổi;
chẳng ai sống sót qua cơn thịnh
nộ Ngài.
Cơn giận Ngài trút ra như lửa;
các tảng đá bị Ngài đập nát.
[7] Chúa rất nhân từ,
ra tay bảo bọc trong lúc khốn
khó.
Ngài biết những ai tin cậy nơi Ngài.
[8] Nhưng Ngài sẽ hoàn toàn tiêu diệt
kẻ thù Ngài,
như nước lụt tràn đến;
Ngài sẽ rượt theo kẻ thù
cho đến khi giết được chúng.
[9] Sao các ngươi lập mưu chống
Chúa?
Ngài sẽ mang đến sự hủy diệt
để ngươi không còn gây rối nữa.
[10] Chúng nó sẽ như gai gốc vướng víu
hay như kẻ say vì rượu mình uống;
chúng sẽ cháy rụi nhanh chóng
như cỏ khô.
[11] Có kẻ đến từ Ni-ni-ve,
âm mưu ác nghịch lại Chúa
và xúi giục bậy bạ.

[12] Vì thế nên Chúa phán:
"Dù cho A-xy-ri hùng mạnh và đông
dân,
nó sẽ bị đánh bại và đến đường
cùng.
Dù ta đã làm cho ngươi khốn khổ,
hỡi Giu-đa, ta sẽ không còn làm
ngươi khổ sở nữa.
[13] Nay ta sẽ giải thoát ngươi
khỏi vòng kiềm tỏa của chúng
và cắt đứt dây xích ngươi."

[14] Hỡi Ni-ni-ve,
Chúa ra mệnh lệnh nầy cho ngươi:
"Ngươi sẽ không còn con cháu
để lưu danh nữa.
Ta sẽ tiêu diệt tượng chạm
và các hình tượng bằng sắt
ở trong đền thờ của các thần
ngươi.

[a] *1:1* **Ni-ni-ve** Thủ đô của A-xy-ri. A-xy-ri tiêu hủy nước Ít-ra-en vào năm 722–721 trước Công nguyên.

Ta sẽ đào mộ cho ngươi,
vì ngươi gian ác[a]."

15 Kìa, hãy nhìn lên đồi,
có kẻ đang báo tin mừng!
Nó loan tin hoà bình!
Hỡi dân Giu-đa,
hãy kỷ niệm các lễ lộc ngươi,
và dâng sinh tế
mà ngươi đã hứa nguyện cho
Thượng Đế.
Kẻ ác sẽ không còn đến tấn công
ngươi nữa;
vì chúng nó đã hoàn toàn bị tận
diệt rồi.

Ni-ni-ve sẽ bị tiêu diệt

2 1Hỡi Ni-ni-ve,
kẻ hủy diệt đang đến tấn công
ngươi.
Hãy đề phòng cẩn thận.
Canh chừng đường cái.
Hãy sẵn sàng.
Hãy dồn hết sức mạnh ngươi lại!
2 Những kẻ hủy diệt đã tiêu diệt dân
của Thượng-Đế,
phá hoại các dây nho họ,
nhưng Chúa sẽ phục hồi niềm kiêu
hãnh của Gia-cốp,
giống như niềm kiêu hãnh
của Ít-ra-en.

3 Các thuẫn của binh sĩ Ngài màu đỏ;
đạo quân Ngài mặc đồng phục đỏ.
Các quân xa sáng loáng như lửa,
chúng xếp hàng sẵn sàng lâm
trận;
các con ngựa của chúng dậm chân
sốt ruột.
4 Các quân xa phóng nhanh qua các
đường phố
chạy qua chạy lại trong khu công
cộng.
Chúng giống như đuốc;
lướt nhanh như chớp.

5 Các kẻ thù triệu tập các binh sĩ
thiện chiến,
nhưng chúng vấp ngã đang khi
tiến quân.
Chúng chạy đến vách thành,
và giàn các khiên chống lại cây
đà tấn công.
6 Các cửa sông mở toang ra,
và cung điện vua đã bị tiêu hủy.
7 Người ta loan báo rằng
dân Ni-ni-ve sẽ bị bắt mang đi.
Các tớ gái rên rỉ như bồ câu,
đấm ngực vì rầu rĩ.
8 Ni-ni-ve như cái hồ, nay đã cạn nước.
Dân chúng kêu,
"Hãy dừng lại, đứng lại!"
Nhưng không ai quay lại.
9 Hãy lấy bạc! Hãy cướp vàng!
Của báu nhiều vô số,
Hàng đống của cải đủ loại chồng
chất.
10 Ni-ni-ve đã bị cướp bóc,
tàn hại và tiêu diệt.
Dân chúng mất hết can đảm,
các đầu gối đụng nhau.
Bụng thì đau,
và mặt ai nấy đều tái xanh.

11 Hang sư tử đâu rồi?
Sư tử đực và sư tử cái ở đó.
Sư tử con không sợ.
12 Sư tử đực giết đủ mồi cho các sư tử
con, và sư tử cái.
Nó kéo các con thú nó giết được vào
đầy hang;
nó chất đầy hang thịt nó đã hạ.
13 "Hỡi Ni-ni-ve, ta nghịch ngươi,"
Chúa Toàn-Năng phán.
"Ta sẽ thiêu đốt quân xa ngươi ra
mây khói,
và gươm sẽ giết các sư tử tơ
của ngươi.
Ta sẽ ngăn không cho ngươi
truy lùng kẻ khác trên đất,
và sẽ không còn ai nghe tiếng
của sứ giả ngươi nữa."

Khốn khó cho Ni-ni-ve

3 1Khốn cho thành đã giết nhiều
người.
Nó đầy dẫy lời dối gạt
và của cải cướp được từ các nước
khác.

[a] **1:14 vì ngươi gian ác** Hay "ngày tận cùng của ngươi sắp đến rồi."

Lúc nào nó cũng giết người.
2 Hãy nghe tiếng roi quất vun vút
của nó,
và tiếng bánh xe chạy rầm rập.
Hãy nghe tiếng vó ngựa phi
và tiếng quân xa nhún nhảy
từng nhịp!
3 Ngựa đang phi nhanh,
các lưỡi gươm sáng loáng,
các lưỡi giáo bóng lộn!
Nhiều người ngã chết;
Thây chất thành đống,
đếm không hết.
Người ta đi đâu cũng vấp phải xác
chết.
4 Thành phố đó như con điếm;
thật hấp dẫn và ưa thích
ma thuật.
Nó dùng thuật điếm đàng và bùa
ếm của nó
để bắt các dân làm nô lệ.

5 Chúa Toàn Năng phán,
"Hỡi Ni-ni-ve! Ta nghịch ngươi!"
"Ta sẽ vén áo[a] lên phủ mặt ngươi
để cho các dân thấy sự trần
truồng ngươi
và các nước nhìn sự hổ nhục
ngươi.
6 Ta sẽ ném rác vào mặt ngươi
khiến ngươi thành trò hề.
Ta sẽ khiến mọi người chăm chăm
nhìn ngươi.
7 Ai thấy ngươi cũng bỏ chạy và nói,
'Ni-ni-ve điêu tàn rồi.
Ai mà than khóc cho nó?'
Hỡi Ni-ni-ve,
ta tìm đâu ra người để an
ủi ngươi?"

8 Ngươi chẳng khá gì hơn Thê-be[b],
nó ngồi cạnh sông Nin,
chung quanh có nước phủ.
Sông đó là hàng rào bảo vệ nó;
nước là vách bao quanh nó.
9 Cút và Ai-cập đã ban cho nó sức
mạnh vô song;
Dân Bút và Li-bi yểm trợ nó.
10 Nhưng Thê-be bị bắt cầm tù.
Con cái nó bị đánh chết
ở mỗi góc đường.
Người ta bắt thăm để lấy những kẻ
chức tước của nó,
và tất cả những lãnh tụ nó đều
bị xiềng.

11 Hỡi Ni-ni-ve, ngươi cũng sẽ bị say
rượu.
Ngươi sẽ trốn tránh;
kiếm chỗ an toàn núp khỏi
kẻ thù.
12 Tất cả những tuyến phòng thủ
ngươi
như cây vả đầy trái chín.
Khi rung cây, thì trái rơi vào miệng
kẻ ăn.
13 Hãy nhìn các binh sĩ ngươi.
Chúng nó toàn là đàn bà!
Các cổng của xứ ngươi mở toang
đón tiếp quân thù;
lửa đã thiêu đốt các thanh chận
cổng.

14 Hãy trữ nước cho đủ
trước khi cuộc chiến tranh dai
dẳng bắt đầu.
Hãy củng cố tuyến phòng thủ!
Hãy kiếm bùn, trộn đất sét, làm
gạch!
15 Lửa sẽ thiêu đốt ngươi ở đó.
Gươm sẽ giết ngươi;
như cào cào cắn phá mùa màng,
chiến tranh sẽ hoàn toàn tiêu
diệt ngươi.
Hãy gia tăng dân số như châu
chấu;
Hãy gia tăng dân số
như cào cào hàng đàn hàng lũ!
16 Các lái buôn ngươi
đông hơn sao trên trời,
nhưng chúng bóc lột đất đai
và biến đi như cào cào.
17 Các lính canh ngươi như cào cào.
Các sĩ quan ngươi như bầy châu
chấu
bám vào vách trong một

***a* 3:5 vén áo** Đây là một lối chơi chữ trong tiếng Hê-bơ-rơ. Cụm từ nầy cũng có nghĩa là "tiêu diệt một xứ và đày dân chúng sang các nước khác."
***b* 3:8 Thê-be** Một thành phố lớn ở Ai-cập. Thành phố nầy bị quân A-xy-ri tiêu hủy vào năm 663 trước Công nguyên.

ngày lạnh giá.
Khi mặt rời mọc lên chúng liền bay
mất,
chẳng ai biết chúng bay đi đâu.
18 Hỡi vua A-xy-ri,
các quan cai trị ngươi đang
mê ngủ;
các kẻ chức tước ngươi đang
nằm nghỉ.
Dân cư ngươi đang bị phân tán
trên các núi,
Không ai mang họ trở về.
19 Không có gì chữa lành vết thương
ngươi được;
vết thương ngươi sẽ không bao
giờ lành.
Ai nghe những chuyện ấy
cũng sẽ sung sướng vỗ tay.
Vì ai nấy đều đã nếm
sự tàn bạo vô song của ngươi.

Ha-ba-cúc

1 1 Đây là sứ điệp mà Ha-ba-cúc, nhà
tiên tri nhận được.

Ha-ba-cúc than phiền

2 Lạy Chúa, tôi xin Ngài cứu giúp,
đến khi nào Ngài mới đáp lời tôi?
Tôi kêu la cùng Ngài
về những sự bạo ngược,
nhưng Ngài chẳng giải cứu chúng
tôi!
3 Sao Ngài bắt tôi nhìn điều dữ
và buộc tôi phải chứng kiến cảnh
khốn khổ?
Người ta hủy phá mọi thứ
và làm hại nhau trước mắt tôi;
Họ cãi nhau và đánh nhau.
4 Cho nên những lời giáo huấn
thật vô ích, công lý không bao
giờ đến.
Kẻ ác thắng thế
trong khi người nhân đức thất
thế;
các quan án không phân xử công
bình nữa.

Chúa trả lời

5 "Hãy nhìn các dân!
Hãy nhìn họ mà kinh ngạc và
sửng sốt.
Trong đời ngươi ta sẽ làm một điều
mà ngươi không tin nổi,
dù cho được nghe kể lại cũng vậy.
6 Ta sẽ dùng người Ba-by-lôn[a],
những kẻ hung bạo và dã man
tràn qua mặt đất,
chiếm đoạt đất không thuộc
về mình.
7 Chúng khiến kẻ khác hoảng sợ.
Chúng muốn làm gì thì làm,
miễn có lợi cho chúng là được.
8 Ngựa của chúng phi nhanh hơn cọp
beo,
nguy hiểm hơn chó sói lúc chiều
tà.
Các lính cỡi ngựa của chúng
tấn công chớp nhoáng;
chúng đến từ nơi xa xăm.
Chúng tấn công chớp nhoáng,
như chim ưng vồ mồi.
9 Chúng kéo nhau lại để đánh.
Không gì ngăn bước chúng được.
Tù binh chúng nhiều như cát.
10 Chúng cười nhạo các vua,
chế giễu các quan quyền.
Chúng xem thường các thành có
vách kiên cố
và đắp đất lên đến đỉnh vách
để chiếm lấy các thành ấy.
11 Sau đó chúng bỏ đi như gió,
tiến đến nơi khác gây thêm tội
lỗi.
Chúng chỉ thờ lạy sức mạnh của
mình mà thôi."

Ha-ba-cúc than phiền nữa

12 Lạy Chúa, Ngài sống đời đời,
lạy Thượng-Đế, Thượng-Đế chí
thánh của tôi.
Ngài sẽ không bao giờ chết[b].
Lạy Chúa, Ngài đã chọn người
Ba-by-lôn
để trừng phạt các dân;
Lạy Khối Đá chúng tôi,
Ngài dùng chúng để trừng phạt.

[a] **1:6 người Ba-by-lôn** Nguyên văn, "người Canh-đê," một chi tộc A-ram chiếm quyền ở Ba-by-lôn. Vua Nê-bu-cát-nết-xa xuất thân từ chi tộc nầy.

[b] **1:12 Ngài sẽ không bao giờ chết** Hay "Lạy Chúa, Ngài là Thượng Đế tôi cho đến đời đời! Chúng tôi sẽ không bao giờ chết."

13 Mắt Chúa quá thánh khiết,
không thể nhìn điều ác;
Ngài không chịu nổi
khi thấy kẻ làm điều quấy.
Vậy sao Ngài để cho những điều ác
đó xảy ra?
Sao Ngài im lặng
khi kẻ ác ăn nuốt người tốt hơn
chúng?

14 Ngài đối với con người như cá trong
biển,
như sinh vật giữa đại dương
không có kẻ dẫn đầu.
15 Kẻ thù dùng móc lôi chúng vào,
Nó bắt chúng trong lưới
và kéo chúng vào trong lưới
mình.
Vì thế nó sung sướng reo mừng.
16 Kẻ thù dâng sinh tế cho lưới nó
và đốt hương thờ phụng nó,
vì nhờ lưới mà đời nó sung túc
và hưởng cao lương mỹ vị.
17 Kẻ thù sẽ mãi thu của cải
bằng lưới mình sao?
Nó sẽ tiếp tục tiêu diệt dân chúng
mà không tỏ chút thương hại
sao?

2 1Tôi sẽ đứng chờ nơi vọng canh.
Trông đợi điều Ngài sẽ phán cùng
tôi;
Tôi sẽ chờ xem Thượng-Đế trả lời
tôi ra sao về lời than phiền
của tôi.

Chúa trả lời

2 Chúa đáp lời tôi như sau:
"Hãy ghi lại dị tượng;
viết rõ ràng trên bảng đá
để cho ai đọc thì chạy đến báo
cho kẻ khác.
3 Chưa đến thời kỳ mà sứ điệp ta được
thành tựu,
nhưng thời kỳ ấy cũng sắp đến
rồi;
sứ điệp ta sắp thành tựu.
Trông có vẻ quá lâu,
nhưng hãy kiên nhẫn chờ đợi,
vì chắc chắn nó sẽ đến,
không trì hoãn đâu.
4 Nó huênh hoang;
ao ước của nó không chính đáng.
Nhưng người công chính sẽ sống
bằng đức tin[a].

5 Như rượu có thể phỉnh con người,
những kẻ tự phụ sẽ không sống
lâu,
vì sự ao ước chúng nó như huyệt
mả
mong ước cái chết,
và như thần chết tham lam.
Chúng thu gom các dân khác về
cho mình
và thu các nước khác về với mình.
6 Nhưng các dân nào
đã bị người Ba-by-lôn làm hại
sẽ cười chúng.
Họ sẽ chế giễu người Ba-by-lôn
và bảo, 'Khốn cho kẻ ăn cắp
nhiều thứ
bắt người khác đóng góp cho mình
để làm giàu,
Tình trạng nầy sẽ kéo dài bao lâu
nữa?'

7 Một ngày nào đó các chủ nợ
sẽ đứng lên nghịch ngươi.
Họ sẽ biết rõ đầu đuôi
và sẽ khiến ngươi run sợ.
Họ sẽ chiếm đoạt hết tài sản ngươi.
8 Vì ngươi đã đánh cắp của nhiều dân,
nên những kẻ còn sót lại
sẽ chiếm của cải ngươi.
Vì ngươi đã giết hại nhiều người,
tiêu hủy nhiều nước,
đô thị và cư dân trong đó.
9 Khốn cho dân làm giàu bất chính,
nghĩ rằng mình sẽ an toàn
không gặp tai biến gì.
10 Vì ngươi đã âm mưu gian ác,
làm những điều nhơ nhuốc,
khiến cho gia đình ngươi xấu hổ
về ngươi.
Cho nên chính ngươi sẽ mất mạng.
11 Các tảng đá trong vách thành

[a] 2:4 Nhưng người công chính . . . đức tin Câu nầy có thể dịch "Nhưng những ai làm vừa lòng Thượng Đế sẽ sống bằng niềm tin của mình," hoặc "Người công chính sẽ sống bằng tính cách đáng tin của sứ điệp ấy."

sẽ kêu la nghịch ngươi,
thậm chí các cây đà đỡ trần nhà
cũng nhìn nhận ngươi có tội.

12 Khốn cho dân giết người
để xây thành, làm hại người khác
để xây thị trấn.
13 Chúa Toàn Năng sẽ sai lửa xuống
thiêu hủy những gì chúng xây nên;
những kỳ công chúng nó làm
đều trở thành vô ích.
14 Rồi như nước bao phủ biển,
dân chúng các nơi sẽ biết sự vinh hiển của Chúa.

15 Khốn cho kẻ phục rượu người láng giềng mình,
rót rượu từ trong bình ra cho họ uống
cho đến khi họ say sưa
để nó nhìn sự trần truồng của họ.
16 Dân Ba-by-lôn các ngươi phải hổ nhục,
không được tôn kính đâu.
Đến phiên các ngươi uống rượu
té xuống đất như người say.
Ly thịnh nộ trên tay phải Chúa
đang đến trên ngươi.
Nầy quan trưởng gian ác, ngươi sẽ uống ly ấy,
ngươi sẽ bị sỉ nhục chứ không được tôn kính đâu.
17 Ngươi đã làm hại lắm người trong Li-băng,
nhưng nay đến phiên ngươi sẽ bị tổn hại.
Ngươi giết hại vô số súc vật nơi đó,
nên bây giờ ngươi đâm ra sợ hãi
vì điều mình làm cho xứ,
các đô thị, và dân sống trong đó.

Sứ điệp về thần tượng

18 Thần tượng thật vô ích
vì do tay người làm ra;
nó chỉ là bức tượng dạy điều dối trá.
Kẻ làm ra nó mong việc tay mình làm ra sẽ giúp mình.
Nhưng nó làm ra tượng không biết nói!
19 Khốn cho kẻ nói cùng tượng gỗ rằng,
'Hãy sống dậy!'
Khốn cho kẻ bảo tượng đá trơ trơ rằng,
'Hãy đứng lên!'
Tượng đó đâu có biết bảo ngươi làm gì.
Nó chỉ là tượng bọc vàng thếp bạc;
làm gì có sự sống.
20 Chúa ngự trong đền thờ thánh Ngài;
cả thế gian hãy im lặng trước mặt Ngài."

Lời cầu nguyện của Ha-ba-cúc

3 1Sau đây là lời cầu nguyện của Ha-ba-cúc theo điệu Si-ghi-ô-nốt[a].

2 Lạy Chúa, tôi đã nghe uy danh Ngài;
Tôi kinh ngạc về những điều Ngài làm.
Lạy Chúa, xin hãy làm những việc lớn lao lần nữa trong đời chúng tôi;
Xin thực hiện những điều đó lần nữa
trong đời chúng tôi.
Dù cho khi Ngài nổi giận,
xin nhớ tỏ lòng nhân từ.

3 Thượng-Đế đến từ Thê-man;
Đấng Thánh đến từ núi Pha-ran.
Vinh hiển Ngài bao trùm bầu trời,
và tiếng ca ngợi Ngài phủ cả đất.
4 Ngài như ánh sáng chói lọi.
Tay Ngài chiếu ra tia sáng,
và Ngài giấu quyền lực mình trong đó.
5 Bệnh tật đi trước mặt Ngài,
và đau ốm đi theo sau Ngài[b].
6 Ngài đứng và làm rung chuyển đất.
Ngài nhìn thì các dân run sợ.
Các núi vốn vững bền từ lâu,
bỗng nhiên tan vỡ;

[a] 3:1 điệu Si-ghi-ô-nốt Một điệu hay một loại nhạc đặc biệt.
[b] 3:5 Bệnh tật . . . sau Ngài Đây có thể ám chỉ những bệnh tật hay thiên sứ tàn sát các con đầu lòng người Ai-cập khi Thượng Đế giải thoát dân Ít-ra-en ra khỏi ách nô lệ của Ai-cập.

Các đồi xưa sụp đổ,
vì Thượng Đế làm điều ấy.

7 Tôi thấy các lều của người Cút
đang gặp khốn khó
và lều của người Mi-đi-an run
rẩy.
8 Lạy Chúa, Ngài nổi giận cùng sông
ngòi
hay nổi giận cùng suối nước?
Có phải Ngài nổi thịnh nộ cùng
biển cả
khi Ngài cỡi ngựa và quân xa đi
đến chiến thắng chăng?
9 Ngài lấy cung ra khỏi bao
và bảo mang thật nhiều mũi tên
đến cho Ngài. *Xê-la*
Ngài dùng sông chia đất ra.
10 Các núi trông thấy Ngài liền run sợ.
Dòng nước ào ào chảy.
Biển gầm thét ồn ào,
và dợn sóng lên cao.
11 Mặt trời và mặt trăng
đứng yên trong bầu trời;
chúng dừng lại khi nhìn lằn chớp
của Ngài xẹt ngang.
Lằn chớp ấy như mũi tên và lưỡi
giáo Ngài
bắn qua bầu trời.
12 Ngài dẫm qua đất trong cơn giận
mình;
Ngài trừng phạt các dân trong
cơn thịnh nộ.
13 Chúa bước ra để giải cứu dân Ngài,
để cứu kẻ được Ngài chọn[a].
Ngài chà đạp lãnh tụ của
những kẻ ác
và cướp hết những gì nó có,
từ đầu đến chân. *Xê-la*

14 Ngài dùng gươm của chính kẻ thù
mà đâm kẻ chỉ huy quân đội
chúng.
Binh sĩ nó túa ra như vũ bão
để phân tán chúng tôi.
Chúng hớn hở khi bóc lột người
nghèo
một cách kín đáo.
15 Nhưng lạy Chúa,
Ngài bước qua biển cùng với ngựa
của Ngài,
quấy động các dòng cuồng lưu.
16 Tôi nghe những điều ấy,
lòng tôi liền run rẩy;
môi tôi run khi tôi nghe tiếng.
Xương cốt tôi bủn rủn,
chân tôi run.
Nhưng tôi sẽ kiên nhẫn chờ đợi
ngày thảm họa xảy đến
cho kẻ tấn công chúng tôi.

Hãy luôn vui mừng trong Chúa

17 Cây vả sẽ không ra trái,
sẽ không còn trái trên dây nho.
Cây ô liu không mọc nữa,
ruộng nương không sinh sản.
Sẽ không còn chiên trong ràn
hay gia súc trong chuồng.
18 Nhưng tôi sẽ vẫn vui mừng trong
Chúa;
Tôi sẽ hớn hở trong Thượng-Đế
là Đấng Cứu Rỗi tôi.
19 Thượng-Đế, Chúa tôi, ban sức mạnh
của tôi.
Ngài khiến tôi chạy nhanh như
nai.
Ngài dẫn tôi an toàn trên các
ngọn núi.

Soạn cho nhạc trưởng để dùng với
nhạc khí bằng dây của tôi.

[a] **3:13 chọn** Nguyên văn, "xức dầu."

Xô-phô-ni

1 1Đây là lời Chúa phán cùng Xô-phô-ni
trong đời Giô-xia, con Am-môn làm
vua Giu-đa. Xô-phô-ni là con Cu-si,
cháu Ghê-đa-lia. Ghê-đa-lia là con
A-ma-ria, cháu Ê-xê-chia.

Ngày xét xử của Chúa

2 Chúa phán, "Ta sẽ quét sạch mọi
thứ trên đất[a],"
3 "Ta sẽ quét sạch người và súc vật;
Ta sẽ tiêu diệt chim trời, cá biển.
Ta sẽ tàn hại kẻ ác và tội lỗi của nó,
và sẽ diệt loài người khỏi mặt
đất,"
Chúa phán vậy.

Tương lai của Giu-đa

4 "Ta sẽ trừng phạt Giu-đa
và mọi người sống trong
Giê-ru-sa-lem.
Ta sẽ cất khỏi nơi đây mọi dấu vết
về Ba-anh,
các thầy tế lễ giả, và các thầy tế
lễ khác.
5 Ta sẽ tiêu diệt những kẻ lên mái
nhà
để bái lạy các ngôi sao[b],
cùng những kẻ thờ phụng
và thề thốt trong danh Chúa
lẫn thần Mô-léc,
6 những kẻ quay bỏ Chúa,
những kẻ không theo Ngài
hoặc cầu xin Ngài hướng dẫn.
7 Hãy im lặng trước mặt Chúa
là Thượng-Đế,
vì ngày Chúa phán xử dân chúng
sắp đến.
Chúa đã chuẩn bị sinh tế;
và đã thánh hoá các khách được
mời[c].
8 Vào ngày dâng sinh tế cho Chúa,
ta, Chúa, sẽ trừng phạt các
hoàng thân
và hoàng tử cùng những kẻ
ăn mặc y phục ngoại quốc.
9 Trong ngày đó ta sẽ trừng phạt
những kẻ theo thói tục dị đoan
ngoại quốc[d],
những kẻ mang sự hung bạo
và lường gạt vào nhà của chủ
mình[e]."

10 Chúa phán, "Trong ngày đó,
sẽ có tiếng kêu khóc từ Cổng Cá.
Tiếng than vãn sẽ phát ra
từ khu mới của thành phố,
và sẽ có tiếng đổ ầm vang dội từ
các đồi.
11 Hỡi các ngươi là những kẻ ở nơi phố
chợ,
hãy kêu khóc,
vì mọi thương gia sẽ chết;
các lái buôn bạc sẽ không còn.
12 Vào lúc đó, ta, Chúa sẽ lấy đèn rọi
kiếm trong Giê-ru-sa-lem.
Ta sẽ trừng phạt những kẻ tự mãn,
những kẻ cho rằng,

[a] **1:2 đất** Hay "xứ."
[b] **1:5 ngôi sao** Nguyên văn, "các đạo quân trên trời." Từ ngữ nầy có nghĩa là các ngôi sao, hành tinh, hay các thiên sứ.
[c] **1:7 thánh hoá các khách được mời** Hay "dặn các khách được mời phải sẵn sàng." Câu nầy có nghĩa là ngày xét xử được ví như bữa ăn thân hữu khi các thầy tế lễ dâng sinh tế cho Thượng Đế cho nên các khách được mời phải sẵn sàng dự tiệc với Ngài.
[d] **1:9 theo thói tục dị đoan ngoại quốc** Nghĩa là những thầy tế lễ và những người thờ các thần ngoại quốc như Đa-gôn, hay bắt chước các thói tục của họ. Xem I Sam 5:5.
[e] **1:9 nhà của chủ mình** Đây nghĩa là đền thờ nơi dân chúng thờ kính Thượng Đế hay các thần giả khác.

'Chúa sẽ không giúp chúng ta,
hay trừng phạt chúng ta đâu.'
13 Tài sản chúng nó sẽ bị đánh cắp,
nhà cửa chúng nó sẽ bị tiêu diệt.
Chúng sẽ xây nhà,
nhưng không được ở trong đó.
Chúng sẽ trồng vườn nho,
nhưng không được uống rượu
từ vườn nho mình."

Ngày xét xử của Chúa

14 Ngày Chúa xét xử sắp đến rồi;
ngày ấy sẽ đến mau chóng.
Sẽ có tiếng khóc thảm sầu
vào ngày của Chúa;
ngay đến chiến sĩ cũng than khóc.
15 Vì đó là ngày thịnh nộ,
ngày kinh hoàng và khốn khó,
ngày hủy diệt và điêu tàn,
ngày đen tối ảm đạm,
ngày mây mù và âm u,
16 giống như thời chiến tranh,
khi dân chúng nghe kèn và tù và,
thổi lên trong các thành có vách
kiên cố!
17 Chúa phán, "Ta sẽ khiến đời sống
dân chúng ra cơ cực;
họ sẽ lần mò như kẻ mù,
vì họ đã phạm tội cùng Chúa.
Huyết họ sẽ đổ ra như bụi đất,
còn ruột gan họ sẽ bị ném bỏ
như rác rưởi.
18 Vào ngày đó, Thượng-Đế sẽ tỏ ra cơn
thịnh nộ Ngài,
dù vàng hay bạc cũng không cứu
được họ.
Cơn thịnh nộ Chúa như lửa;
Ngài sẽ tiêu diệt mọi người trên
đất."[a]

Chúa kêu gọi mọi người ăn năn

2 1Hãy nhóm lại, tập họp lại,
tất cả các ngươi là dân tộc
mà Thượng Đế không thích.
2 Hãy nhóm lại trước khi quá trễ,
trước khi các ngươi bị thổi bay tứ
tung như trấu,
trước khi cơn thịnh nộ ghê gớm
của Chúa đến cùng các ngươi,
trước ngày giận dữ của Ngài
đến cùng các ngươi.
3 Hỡi tất cả các ngươi là kẻ khiêm
nhường,
hãy đến cùng Chúa,
những ai vâng luật lệ Ngài.
Hãy làm điều phải.
Học tập đức khiêm nhường.
May ra các ngươi sẽ thoát chết
trong ngày Chúa nổi thịnh nộ.

Phi-li-tin sẽ bị trừng phạt

4 Sẽ không còn ai sống sót trong
thành Ga-xa,
thành Ách-kê-lôn sẽ bị tiêu diệt.
Đến trưa thì Ách-đốt sẽ hoang
vắng[b],
còn dân cư Éc-rôn[c] sẽ bị đuổi đi.
5 Khốn cho các ngươi
là kẻ sống bên bờ Địa-trung-hải,
hỡi các ngươi là người Phi-li-tin!
Lời Chúa phán nghịch các ngươi,
hỡi Ca-na-an, xứ của dân
Phi-li-tin.
"Ta sẽ tiêu diệt các ngươi
đến nỗi không còn ai sống sót."
6 Vùng đất dọc theo Địa-trung-hải
nơi các ngươi sinh sống,
sẽ trở thành đồng cỏ, ruộng
nương cho kẻ chăn chiên.
7 Nó sẽ thuộc về con cháu Giu-đa
là kẻ còn sống sót.
Họ sẽ thả chiên mình ăn cỏ ở đó,
và ngủ đêm trong các nhà cửa
của Ách-kê-lôn.
Chúa là Thượng-Đế của họ
sẽ chăm sóc họ
và phục hồi đời sống của họ.

Mô-áp và Am-môn sẽ bị trừng phạt

8 Ta đã nghe lời nhục mạ
đến từ xứ Mô-áp
và những tiếng đe dọa
của dân Am-môn.
Chúng đã sỉ nhục dân ta
và hăm dọa chiếm xứ của dân ta.

[a] **1:18 đất** Hay "xứ."

[b] **2:4 hoang vắng** Trong tiếng Hê-bơ-rơ thì từ ngữ nầy nghe như "Phi-li-tin." Xem câu 6.

[c] **2:4 Ga-xa, Ách-kê-lôn, Ách-đốt, Éc-rôn** Các thành phố của người Phi-li-tin. Xô-phô-ni chơi chữ với tên của các thành phố nầy.

9 Vì thế Đấng Toàn Năng,
Thượng-Đế của Ít-ra-en phán,
"Thật như ta hằng sống,
Mô-áp sẽ bị tiêu diệt như
Xô-đôm,
còn Am-môn sẽ như Gô-mô-rơ—
chỉ còn lại một đống cỏ dại,
một hầm muối, một nơi đổ nát đời
đời.
Những dân còn sống sót của ta
sẽ chiếm đoạt những gì họ muốn
từ chúng nó;
dân còn sót lại của ta sẽ chiếm xứ
chúng nó."

10 Đó là giá mà Mô-áp và Am-môn
phải trả về tội tự phụ,
vì chúng đã sỉ nhục và chế giễu
dân tộc của Chúa Toàn Năng.
11 Chúa sẽ khiến chúng hoảng sợ,
vì Ngài sẽ tiêu diệt các thần trên
đất.
Rồi mọi người ở những nơi xa xôi
sẽ đều thờ phụng Ngài.

Cút và A-xy-ri sẽ bị tiêu diệt

12 "Các ngươi là dân Cút sẽ bị gươm
ta giết."
13 Rồi Chúa sẽ quay nghịch phương
Bắc
và tiêu diệt A-xy-ri.
Ngài sẽ biến Ni-ni-ve trở thành
hoang tàn
và khô khan như sa mạc.
14 Các bầy súc vật
sẽ nằm nghỉ ngơi nơi đó, cùng
với các dã thú.
Chim cú và quạ sẽ đậu
trên các trụ đá.
Chim cú sẽ kêu lên qua cửa sổ,
Quạ sẽ đậu trên các ngạch cửa
chính,
Chúng sẽ mổ và phá hư
các đồ trang hoàng
trên những tấm vách gỗ
của các toà nhà.
15 Nó từng là thành nhộn nhịp và vui
vẻ.
Mọi người tưởng rằng mình
an toàn.
Chúng cho rằng Ni-ni-ve là thành
lớn nhất thế giới,
nhưng nó sẽ bị tiêu hủy,
trở thành nơi ở cho muông thú.
Người qua kẻ lại đều huýt sáo, lắc
đầu chế giễu nó,
khi nhìn thấy nó bị tiêu điều.

Giê-ru-sa-lem sẽ bị trừng phạt

3 1Khốn cho thành Giê-ru-sa-lem
độc ác, ương ngạnh,
là thành tự hại dân cư mình.
2 Nó không chịu vâng lời ai;
không ai dạy nó làm điều phải
được.
Nó không tin cậy Chúa;
cũng chẳng thờ phụng Thượng
Đế mình.
3 Các viên chức nó như sư tử gầm
thét.
Các quan quyền nó như chó sói đói
hung hăng
tấn công vào chiều tà,
và đến sáng hôm sau
chẳng chừa lại món gì.
4 Các nhà tiên tri nó kiêu căng;
họ là những kẻ không thể tin cậy
được.
Các thầy tế lễ nó không tôn kính
những vật thánh;
Cố tình xuyên tạc lời giáo huấn
của Thượng-Đế.
5 Nhưng Chúa là Đấng công bằng,
Ngài đang ngự trong thành đó.
Ngài không làm điều quấy.
Mỗi sáng Ngài cai trị dân chúng
một cách công minh;
Ngày nào Chúa cũng xét xử công
bằng.
Nhưng kẻ ác không biết xấu hổ
về điều mình làm.

6 Ta đã tiêu diệt các dân;
các tháp canh nó đã bị sụp đổ rồi.
Ta khiến cho phố xá nó vắng tanh
để không còn ai đi lại nơi đó nữa.
Các thành phố của chúng nó điêu
tàn;
không còn ai ở.
7 Ta nói điều nầy để các ngươi
kính nể ta và nghe lời dạy dỗ
của ta.

Nếu các ngươi học bài học ấy
thì các ngươi sẽ không bị tiêu diệt.
Nhưng chúng vẫn cứ hăm hở
làm chuyện ác.
8 Chúa phán, "Hãy chờ đó.
Một ngày nào ta sẽ đứng lên
làm nhân chứng.
Ta đã quyết định thu gom các dân
và tập họp các nước.
Ta sẽ trút cơn giận ta trên chúng nó,
trút hết cơn thịnh nộ ta.
Cơn thịnh nộ ta sẽ như lửa đốt cháy
cả thế gian.

Một ngày mới cho dân Chúa

9 Rồi ta sẽ khiến các dân tộc khác nói
ngôn ngữ rõ ràng,
và kêu cầu danh Chúa.
Chúng sẽ cùng nhau thờ phụng ta,
vai sánh vai như một đoàn dân.
10 Dân chúng sẽ đổ về từ nguồn sông Nin;
dân tản mác của ta
sẽ mang lễ vật đến cho ta.
11 Hỡi Giê-ru-sa-lem,
ngươi sẽ không còn bị xấu hổ
về những điều ngươi làm nghịch lại ta,
vì ta sẽ loại bỏ giữa ngươi
những kẻ huênh hoang;
sẽ chẳng còn có kẻ kiêu căng nữa
trên núi thánh[a] ta.
12 Nhưng ta sẽ để lại trong thành ngươi
những kẻ hiền từ và khiêm nhường,
tất cả đều sẽ tin cậy Chúa.
13 Những kẻ còn sống sót trong Ít-ra-en
sẽ không làm quấy và nói dối nữa;
sẽ không dùng miệng mình gạt dân chúng.
Họ sẽ ăn ngủ bình yên,
Không còn ai làm cho họ sợ hãi."

Bài ca hân hoan

14 Hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy hát lên.
Ít-ra-en ơi, hãy lớn tiếng reo vui!
Giê-ru-sa-lem ơi, hãy hớn hở
và hết lòng mừng rỡ.
15 Chúa đã thôi trừng phạt ngươi;
Ngài đã đuổi kẻ thù ngươi đi rồi.
Chúa là Vua của Ít-ra-en, ở cùng ngươi.
Ngươi sẽ không còn lo sợ bị hãm hại nữa.
16 Trong ngày đó,
Giê-ru-sa-lem sẽ được khuyên bảo,
"Hỡi thành Giê-ru-sa-lem, đừng sợ.
Đừng buông xuôi.
17 Chúa là Thượng-Đế đang ở cùng ngươi;
Đấng Toàn Năng sẽ giải cứu ngươi.
Ngài sẽ vui về ngươi.
Ngươi sẽ an nghỉ trong tình yêu Ngài;
Ngài sẽ hát và hớn hở về ngươi."

18 "Ta sẽ cất sự buồn rầu đã dành cho ngươi,
là điều khiến ngươi xấu hổ.
19 Lúc đó ta sẽ trừng phạt
những kẻ đã làm hại ngươi.
Ta sẽ giải cứu dân ta là kẻ què quặt,
và thu nhóm dân ta
là kẻ đã bị ruồng rẫy.
Ta sẽ ban cho họ lời ca ngợi
và sự tôn trọng
ở những nơi nào họ đã bị làm nhục.
20 Lúc đó ta sẽ triệu tập ngươi lại;
và sẽ mang ngươi trở về nhà.
Ta sẽ ban cho ngươi những lời ca tụng
và sự tôn trọng từ khắp mọi dân
khi ta khiến ngươi sung túc trở lại,
trước mắt các dân," Chúa phán vậy.

[a] **3:11 núi thánh** Tức núi Xi-ôn, một trong những ngọn núi mà thành Giê-ru-sa-lem được xây lên.

A-gai

Đến lúc xây lại đền thờ

1 1Nhà tiên tri A-gai thuật lại lời
của Chúa cho Xê-ru-ba-bên, con
Sê-anh-tiên, tổng trấn Giu-đa, và cho
Giô-suê, con Giê-hô-xa-đác, thầy tế lễ
tối cao. Sứ điệp nầy đến vào năm thứ
hai đời vua Đa-ri-út, vào ngày đầu tiên
của tháng sáu:

2"Chúa Toàn Năng phán như sau:
'Dân chúng nói rằng chưa phải lúc để
xây lại đền thờ Chúa.'"

3Sau đó nhà tiên tri A-gai thuật lại
lời Chúa phán: 4"Trong khi các ngươi
ở nhà cao cửa rộng mà đền thờ nầy bị
điêu tàn thì có hợp lý không?"

5Bây giờ Chúa Toàn Năng phán: "Hãy
suy nghĩ đến điều các ngươi làm. 6Các
ngươi trồng nhiều mà gặt ít, ăn mà
không no, uống mà chưa say. Ngươi
mặc áo quần mà vẫn không thấy ấm.
Các ngươi kiếm tiền mà không giữ
được như bỏ vào túi lủng."

7Chúa Toàn Năng phán: "Hãy suy
nghĩ về những điều các ngươi làm.
8Hãy lên núi, đốn gỗ về xây đền thờ. Bấy
giờ ta sẽ hài lòng và được tôn trọng,"
Chúa phán vậy. 9"Các ngươi tìm nhiều
mà kiếm được chẳng bao nhiêu. Khi các
ngươi mang các đồ ấy về nhà thì ta tiêu
hủy chúng. Tại sao?" Chúa Toàn Năng
hỏi. "Tại vì các ngươi chỉ làm lụng cực
khổ để lo cho nhà mình còn nhà của
ta thì điêu tàn! 10Tại các ngươi làm
vậy cho nên trời giữ nước mưa lại, và
đất không sinh sản mùa màng. 11Ta đã
định kỳ hạn hán[a] trên xứ, trên núi non,
ngũ cốc, rượu mới, dầu ô liu, trên các
cây mà đất sinh sản, trên người, trên
gia súc, và trên tất cả công việc do tay
các ngươi làm."

Bắt đầu công tác xây đền thờ mới

12Xê-ru-ba-bên, con Sê-anh-tiên và
Giô-suê, con Giê-hô-xa-đác, thầy tế lễ
tối cao, và tất cả dân sống sót lại vâng
lời Chúa là Thượng-Đế của họ cùng sứ
điệp từ A-gai, nhà tiên tri, vì Chúa là
Thượng-Đế họ đã sai ông đến. Còn dân
chúng thì kính sợ Chúa.

13A-gai, sứ giả của Chúa, truyền sứ
điệp của Ngài cho dân chúng rằng,
"Chúa phán, 'Ta ở cùng các ngươi.'"
14Chúa giục lòng Xê-ru-ba-bên, con
Sê-anh-tiên, tổng trấn xứ Giu-đa, và
Giô-suê, con Giê-hô-xa-đác, thầy tế lễ
tối cao, cùng tất cả dân sống sót. Nên
họ cùng nhau đến xây lại đền thờ
Thượng-Đế mình, tức Chúa Toàn Năng.
15Họ khởi công vào ngày hai mươi bốn
tháng sáu, vào năm thứ hai triều đại
vua Đa-ri-út.

Vẻ đẹp của đền thờ

2 1Vào ngày hai mươi mốt tháng bảy,
Chúa phán như sau qua A-gai, nhà
tiên tri rằng, 2"Hãy nói cùng Xê-ru-
ba-bên, con Sê-anh-tiên, tổng trấn
Giu-đa, và cùng Giô-suê, con Giê-hô-
xa-đác, thầy tế lễ tối cao, cùng tất cả
dân sống sót như sau, 3'Có ai trong các
ngươi còn nhớ vẻ oai nghi của đền thờ
trước khi bị tiêu hủy không? Bây giờ
thì đền thờ trông như thế nào? Có phải
nó trông không ra gì đối so với đền thờ
trước không?' 4Nhưng Chúa phán, 'Hỡi
Xê-ru-ba-bên, hãy can đảm. Ngoài ra,
hỡi Giô-suê, con Giê-hô-xa-đác, là thầy
tế lễ tối cao và toàn dân trong xứ, hãy
mạnh dạn lên,' Chúa phán. 'Hãy thi

[a] **1:11 hạn hán** Trong tiếng Hê-bơ-rơ từ ngữ nầy nghe như "bị hư hỏng."

hành công tác, vì ta ở cùng các ngươi,' CHÚA Toàn Năng phán vậy. 5'Khi các
ngươi ra khỏi Ai-cập ta đã hứa cùng các
ngươi, và bây giờ Thần linh ta cũng ở
giữa các ngươi, cho nên đừng sợ.'
6CHÚA Toàn Năng phán: 'Ít lâu nữa,
ta sẽ lại làm rung chuyển trời và đất,
biển cùng đất khô. 7Ta sẽ làm rúng
động các dân, và họ sẽ mang của cải lại.
Rồi ta sẽ làm cho đền thờ nầy đầy vinh
hiển,' CHÚA Toàn Năng phán vậy. 8CHÚA
Toàn Năng phán, 'Bạc là của ta, vàng
cũng là của ta,' 9'Vinh quang của đền
thờ mới sẽ rực rỡ hơn vinh quang của
đền thờ cũ,' CHÚA Toàn Năng phán. 'Và
ta sẽ ban hòa bình nơi nầy,' CHÚA Toàn
Năng phán."

Ngày phước hạnh bắt đầu

10Vào ngày hai mươi bốn tháng chín
năm thứ hai triều đại Đa-ri-út, thì
CHÚA phán cùng A-gai, nhà tiên tri
rằng, 11"CHÚA Toàn Năng phán như sau:
'Hãy hỏi các thầy tế lễ điều giáo huấn
sau. 12Giả sử có người mang trong chéo
áo một số thịt đã được biệt ra thánh
cho CHÚA. Nếu chéo áo đó đụng đến
bánh mì, thức ăn đã nấu, rượu, dầu ô
liu, hay bất cứ thức ăn nào khác thì các
món đó có hóa thánh hay không?'"
Các thầy tế lễ trả lời, "Không."
13A-gai tiếp, "Ai đụng đến xác chết sẽ
bị nhơ nhớp. Nếu người đó đụng đến
bất cứ thức ăn nào vừa nói thì thức ăn
đó có bị nhơ nhớp không?"
Các thầy tế lễ đáp, "Có, món đó sẽ bị
nhơ nhớp."
14Rồi A-gai nói, "CHÚA phán, 'Dân xứ
nầy cũng như vậy. Họ bị nhơ nhớp, và
những gì do tay họ làm đều nhơ nhớp
đối với ta. Những gì họ dâng ở bàn thờ
cũng đều nhơ nhớp.
15Từ nay về sau hãy suy nghĩ về điều
ấy! Hãy suy nghĩ trước khi các ngươi
bắt đầu đặt viên đá nầy lên viên đá khác
để xây đền thờ CHÚA. 16Có người đi đến
một đống lúa mong tìm được hai mươi
thùng đầy nhưng chỉ được có mười
thùng hoặc ai đến vạc rượu để lấy ra
năm mươi chai rượu đầy mà chỉ còn có
hai mươi chai. 17Ta đã dùng bệnh tật,
mốc meo, và mưa đá làm hư hỏng công
việc tay các ngươi làm nhưng các ngươi
vẫn không trở lại cùng ta,' CHÚA phán.
18'Vào ngày hai mươi bốn tháng chín,
ngày mà dân chúng hoàn tất việc đặt
nền cho đền thờ CHÚA. Từ nay về sau
hãy suy nghĩ các điều nầy: 19Trong kho
các ngươi có còn hột giống cho mùa
màng không? Dây nho, cây vả, cây lựu,
và cây ô liu chưa ra trái. Nhưng từ nay
về sau ta sẽ ban phước cho các ngươi!'"

Lời Chúa hứa cùng Xê-ru-ba-bên

20Rồi CHÚA phán cùng A-gai một lần
nữa vào ngày hai mươi bốn tháng ấy.
Ngài bảo, 21"Hãy nói cùng Xê-ru-ba-bên,
tổng trấn Giu-đa rằng, 'Ta sẽ làm rúng
động trời và đất. 22Ta sẽ tiêu diệt các
quốc gia ngoại quốc và tước đoạt quyền
lực của các dân. Ta sẽ tiêu diệt các quân
xa và người điều khiển. Ngựa cùng
người cỡi đều sẽ ngã nhào, vì người
ta sẽ dùng gươm chém giết nhau.'
23CHÚA Toàn Năng phán, 'Trong ngày
đó, ta sẽ nhận ngươi, Xê-ru-ba-bên, con
Sê-anh-tiên, tôi tớ ta,' CHÚA phán, 'Và
ta sẽ khiến ngươi trở nên quan trọng
như nhẫn đóng ấn của ta vì ta đã chọn
ngươi!'" CHÚA Toàn Năng phán vậy.

Xa-cha-ri

Chúa gọi dân chúng trở về cùng Ngài

1 [1]Vào năm thứ hai, tháng tám triều
đại vua Đa-ri-út[a], Chúa phán cùng
nhà tiên tri Xa-cha-ri, con trai Bê-rê-
kia, cháu Y-đô, như sau, [2]"Chúa rất bất
bình với tổ tiên các ngươi. [3]Cho nên
hãy bảo dân chúng: Chúa Toàn Năng
phán như sau: 'Hãy trở lại cùng ta
thì ta sẽ trở lại cùng các ngươi,' Chúa
Toàn Năng phán như vậy. [4]Đừng như
tổ tiên các ngươi. Xưa kia các nhà tiên
tri khuyên họ: Hãy nghe lời Chúa Toàn
Năng phán: 'Hãy từ bỏ nếp sống và
hành vi gian ác của các ngươi.' Nhưng
họ không thèm nghe hay để ý lời ta nói,
Chúa phán vậy. [5]Tổ tiên các ngươi chết
hết rồi, còn các nhà tiên tri cũng chẳng
sống mãi mãi. [6]Ta ban mệnh lệnh và
luật lệ ta cho các nhà tiên tri là tôi tớ
ta, họ giảng cho các tổ tiên ngươi là
những người bằng lòng trở lại cùng ta.
Họ bảo, 'Chúa Toàn Năng đã làm y như
điều Ngài nói. Ngài trừng phạt chúng
ta vì lối sống và hành động của chúng
ta.'"

Sự hiện thấy về bốn con ngựa

[7]Ngày hai mươi bốn tháng mười một
tức tháng Sê-bát, vào năm thứ hai triều
đại vua Đa-ri-út, Chúa phán với nhà
tiên tri Xa-cha-ri, con trai Bê-rê-kia,
cháu Y-đô.

[8]Ban đêm tôi thấy một người cỡi
ngựa hồng. Người đứng giữa các cây
sim trong một cái hố, phía sau người
có các con ngựa hồng, nâu và bạch. [9]Tôi
hỏi, "Thưa ông, các con ngựa nầy là gì?"

Thiên sứ đang nói với tôi đáp, "Ta sẽ
cho ngươi biết chúng là gì."

[10]Rồi người đứng giữa các cây sim
giải thích, "Chúng là những sứ giả
Chúa sai đi khắp đất."

[11]Chúng nói cùng thiên sứ của Chúa,
là người đang đứng giữa các cây sim
như sau, "Chúng tôi đã đi khắp thế gian,
thấy mọi việc đều yên tĩnh."

[12]Rồi thiên sứ của Chúa hỏi, "Lạy
Chúa Toàn Năng, chừng nào Ngài mới
tỏ lòng từ bi đối với Giê-ru-sa-lem và
các thành của Giu-đa? Ngài giận họ đã
bảy mươi năm nay." [13]Chúa đáp cùng
thiên sứ đang nói chuyện với tôi, và
lời Ngài thật phấn khởi dịu dàng. [14]Rồi
thiên sứ đang nói với tôi bảo tôi, "Hãy
loan báo điều nầy: Chúa Toàn Năng
phán như sau: 'Ta quá yêu Giê-ru-sa-
lem và núi Xi-ôn. [15]Ta rất tức giận các
dân tộc cảm thấy an ninh. Ta chỉ hơi
bực mình và dùng chúng để trừng phạt
dân ta. Nhưng chúng gây ra quá nhiều
tổn hại.'

[16]Cho nên Chúa phán: 'Ta sẽ tỏ lòng
từ bi trở lại với Giê-ru-sa-lem và an ủi
nó. Giê-ru-sa-lem sẽ được xây lại,' Chúa
Toàn Năng phán, 'và nhà ta sẽ được tái
thiết ở đó.'

[17]Thiên sứ cũng nói: Chúa Toàn Năng
phán như sau: 'Các thị trấn của ta sẽ
sung túc trở lại. Chúa sẽ lại an ủi Xi-ôn,
và Ngài cũng sẽ lại chọn Giê-ru-sa-lem
làm thành phố đặc biệt cho mình.'"

Sự hiện thấy về bốn cái sừng và những người làm công

[18]Rồi tôi ngước lên nhìn thì thấy bốn
cái sừng súc vật.

[19]Tôi hỏi thiên sứ đang nói chuyện
với tôi, "Những vật nầy để làm gì?"

[a] **1:1 Vào năm thứ hai ... Đa-ri-út** Tức khoảng năm 520 trước Công nguyên.

Người đáp, "Đây là các sừng để phân tán dân Giu-đa, Ít-ra-en, và Giê-ru-sa-lem."

20Rồi CHÚA chỉ cho tôi thấy bốn tay thợ khéo.

21Tôi hỏi, "Họ đến đây để làm gì?"

Người đáp, "Họ đến để đe dọa và ném các sừng xuống đất. Các sừng nầy đã phân tán dân Giu-đa ra các xứ ngoại quốc. Chúng chẳng thương xót ai. Nhưng bốn người nầy đến để doạ nạt chúng và ném bỏ chúng đi."

Sự hiện thấy về thước đo

2 1Rồi tôi ngước lên thấy một người cầm một thước đo. 2Tôi hỏi người, "Ông đi đâu vậy?"

Người đáp, "Ta sắp đi đo Giê-ru-sa-lem để biết chiều rộng và chiều dài của nó."

3Sau đó thiên sứ đang nói với tôi ra đi, rồi một thiên sứ khác ra gặp người. 4Thiên sứ thứ nhì nói với người, "Hãy chạy bảo chàng thanh niên kia, 'Giê-ru-sa-lem sẽ trở nên một thành không vách, vì có quá nhiều người và súc vật trong đó.' 5CHÚA phán, 'Ta sẽ làm vách bằng lửa bao quanh nó và vinh hiển bên trong nó.'"

6CHÚA phán, "Nầy! Hãy chạy trốn khỏi Ba-by-lôn vì ta đã phân tán các ngươi khắp bốn phương.

7Giê-ru-sa-lem ơi! Hãy bỏ chạy đi, tất cả các ngươi đang sống trong xứ Ba-by-lôn." 8CHÚA Toàn Năng phán thế nầy, "Sau đó ta sai ngươi đi đến các dân đã cướp đoạt tài sản ngươi. Ai đụng đến các ngươi tức đụng đến con ngươi của mắt ta. 9Ta sẽ vung tay nghịch lại chúng để cho bọn nô lệ của chúng tước đoạt chúng."

Rồi các ngươi sẽ biết rằng CHÚA Toàn Năng đã sai ta.

10CHÚA bảo, "Hỡi Xi-ôn, hãy reo vui. Ta đang đến, và ta sẽ sống giữa ngươi. 11Lúc ấy, các dân trên đất sẽ trung thành cùng CHÚA và trở nên dân Ngài. Rồi Ngài sẽ sống giữa ngươi, và ngươi sẽ biết rằng CHÚA Toàn Năng đã sai ta đến cùng ngươi. 12CHÚA sẽ chọn Giu-đa làm của riêng mình trong đất thánh, và Giê-ru-sa-lem sẽ là thành được Ngài chọn trở lại.

13Mọi người hãy im lặng trước mặt CHÚA. Ngài đang đến từ nơi thánh là nơi Ngài ngự."

Sự hiện thấy về thầy tế lễ cả

3 1Rồi Ngài cho tôi thấy Giô-suê[a], thầy tế lễ cả đứng trước mặt thiên sứ của CHÚA. Còn Kẻ Kiện Cáo[b] đứng bên tay phải người để tố cáo người. 2Thiên sứ CHÚA hỏi kẻ Kiện cáo, "Nầy kẻ Kiện Cáo, cầu CHÚA quở trách ngươi! Cầu CHÚA là Đấng đã chọn Giê-ru-sa-lem quở trách ngươi! Người nầy như que đuốc cháy rút ra từ đám lửa."

3Giô-suê đang mặc áo quần dơ bẩn đứng trước mặt thiên sứ. 4Thiên sứ bảo những kẻ đứng trước mặt người, "Hãy cởi quần áo dơ bẩn của người ra." Rồi thiên sứ bảo Giô-suê, "Nầy, ta đã cất tội lỗi ra khỏi ngươi và ban cho ngươi áo quần xinh đẹp."

5Rồi tôi nói, "Hãy đội một khăn vành sạch lên đầu người." Vậy người ta đội một khăn vành sạch lên đầu người và mặc áo quần cho người trong khi thiên sứ của CHÚA đứng đó.

6Rồi thiên sứ của CHÚA dặn Giô-suê, 7"CHÚA Toàn Năng phán như sau: 'Nếu ngươi làm theo điều ta bảo và phục vụ ta thì ngươi sẽ được phụ trách Đền thờ và sân họp của ta. Ta sẽ cho ngươi được phép tiếp xúc với các thiên sứ đang đứng đây.

8Nầy, Giô-suê, thầy tế lễ cả cùng các bạn hữu đang ngồi trước mặt ngươi, hãy nghe đây. Họ là hình ảnh của những điều sẽ xảy ra. Ta sẽ mang tôi tớ của ta đến. Người có tên là Nhánh. 9Xem nầy, ta đặt trước mặt Giô-suê một tảng đá có bảy mặt[c]. Ta sẽ khắc một câu trên đó,' CHÚA Toàn Năng phán. 'Và trong một ngày, ta sẽ cất tội lỗi của đất nầy.'

[a] **3:1 Giô-suê** Không phải Giô-suê, người kế vị Mô-se đã dẫn dân Ít-ra-en vào đất hứa.
[b] **3:1 Kẻ Kiện Cáo** Tiếng Hê-bơ-rơ nghĩa là "Sa-tăng."
[c] **3:9 bảy mặt** Nguyên văn, "bảy con mắt."

10Chúa Toàn-Năng phán, 'Trong
ngày đó, mỗi người trong các ngươi sẽ
mời láng giềng mình ngồi dưới cây nho
và cây vả mình.'"

Sự hiện thấy về chân đèn và hai cây ô-liu

4 1Rồi thiên sứ đang nói với tôi trở
lại đánh thức tôi. Tôi như người
thức giấc. 2Người hỏi tôi, "Ngươi thấy
gì?"

Tôi đáp, "Tôi thấy một chân đèn[a]
bằng vàng khối, và một cái chậu nằm
phía trên. Cái chậu cũng có bảy tim đèn.
3Bên cạnh có hai cây ô liu, một cây bên
phải và một cây bên trái cái chậu."

4Tôi hỏi thiên sứ nói chuyện với tôi,
"Thưa ông, những vật nầy có nghĩa
gì?"

5Thiên sứ đang đứng với tôi trả lời,
"Ngươi không hiểu nghĩa là gì à?"

Tôi đáp, "Dạ, không."

6Người liền giải thích, "Đây là lời
Chúa phán cho Xê-ru-ba-bên: 'Ngươi
sẽ không làm gì được do tài sức ngươi
mà do Thần linh ta,'" Chúa Toàn Năng
phán vậy.

7"Ngươi là ai, hỡi hòn núi lớn? Trước
mặt Xê-ru-ba-bên ngươi như đất
phẳng. Người sẽ mang tảng đá[b] ra và
dân chúng sẽ kêu lên rằng, 'Tuyệt đẹp,
tuyệt đẹp!'"

8Rồi Chúa phán với tôi như sau,
9"Xê-ru-ba-bên đã đặt nền móng cho
Đền thờ nầy và người sẽ hoàn tất việc
xây cất đền thờ đó. Rồi ngươi sẽ biết
rằng Chúa Toàn Năng sai ta đến với
ngươi.

10Dân chúng tưởng rằng những khởi
điểm nhỏ không quan trọng nhưng họ
sẽ vui mừng khi thấy Xê-ru-ba-bên
mang các dụng cụ đến xây cất đền thờ."

"(Đó là bảy con mắt của Chúa, nhìn
qua nhìn lại khắp đất.)"

11Rồi tôi hỏi thiên sứ, "Hai cây ô liu
bên phải và bên trái chân đèn nghĩa là
gì?"

12Tôi cũng hỏi thêm, "Còn hai cây ô
liu bên cạnh hai ống dẫn bằng vàng để
cho dầu chảy vào đèn là nghĩa gì?"

13Người đáp, "Ngươi không hiểu
chúng có nghĩa gì à?"

Tôi đáp, "Dạ, không!"

14Người liền giải thích, "Chúng
tượng trưng cho hai người đã được chỉ
định[c] phục vụ Chúa trên khắp đất."

Sự hiện thấy về cuộn sách bay

5 1Tôi nhìn lên lần nữa và thấy một
cuộn sách bay.

2Thiên sứ hỏi tôi, "Ngươi thấy gì?"

Tôi đáp, "Tôi thấy một cuộn sách bay,
dài chín thước, rộng bốn thước."

3Người bảo tôi, "Đây là điều nguyền
rủa cho khắp xứ. Một mặt sách nói rằng
mọi kẻ trộm cắp sẽ bị diệt đi. Mặt kia
nói rằng những ai húa dối cũng sẽ bị
diệt. 4Chúa Toàn Năng phán, 'Ta sẽ sai
điều nguyền rủa đến cho nhà các kẻ
trộm và cho những ai nhân danh ta mà
thề dối. Cuộn sách sẽ nằm trong nhà
những kẻ ấy, tiêu diệt các nhà đó, từ gỗ
cho đến đá.'"

Sự hiện thấy về người đàn bà và cái thùng đo lường

5Rồi thiên sứ đang nói với tôi bước đến
bảo tôi, "Hãy ngước lên nhìn xem có vật
gì đang đi ra."

6Tôi hỏi, "Vật gì vậy?"

Người đáp, "Đó là một cái thùng đo
lường."

Người tiếp, "Nó dùng để đo lường tội
lỗi của dân chúng trong xứ nầy."

7Rồi một cái nắp bằng chì được mở
lên, và có người đàn bà ngồi trong
cái giỏ. 8Thiên sứ bảo, "Người đàn bà
tượng trưng cho điều ác." Rồi người
đẩy người đàn bà vào trong giỏ và đóng
nắp chì lại.

9Khi tôi nhìn lên thì thấy hai người
đàn bà đi ra cùng với gió trên cánh họ.
Cánh họ giống như cánh cò, rồi họ nhấc
cái giỏ lên giữa trời và đất.

10Tôi hỏi thiên sứ đang nói chuyện
với tôi, "Họ mang cái giỏ đi đâu vậy?"

[a] **4:2 chân đèn** Loại đèn dùng dầu ô-liu để đốt.
[b] **4:7 tảng đá** Còn gọi là "đá chóp đỉnh" hay "đá nền." Rất có thể tảng đá nầy thuộc về đền thờ đầu tiên đã bị tiêu hủy.

[c] **4:14 chỉ định** Hay "xức dầu."

11Người đáp, "Họ mang cái giỏ đi qua
Ba-by-lôn[a] để xây một cái miếu cho nó.
Khi xây xong, họ sẽ đặt cái giỏ vào đó."

Sự hiện thấy về bốn chiếc xe

6 1Tôi nhìn lên nữa thì thấy bốn
chiếc xe đi ra giữa hai ngọn núi
bằng đồng. 2Chiếc xe thứ nhất do các
con ngựa hồng kéo. Chiếc xe thứ hai
do các con ngựa ô kéo. 3Chiếc xe thứ
ba do các con ngựa bạch kéo, và chiếc
xe thứ tư do các con ngựa lực lưỡng có
đốm đen kéo. Tất cả các con ngựa đều
lực lưỡng. 4Tôi hỏi thiên sứ đang nói
chuyện với tôi, "Thưa ông, những điều
nầy có nghĩa gì?"

5Người đáp, "Đây là bốn thần linh[b]
của trời. Các vị thần đó vừa mới ra đi
sau khi gặp mặt Chúa của cả thế gian.
6Cỗ xe do các con ngựa ô kéo sẽ đi đến
xứ phương Bắc. Các con ngựa bạch sẽ
đi đến xứ phía Tây, con các con ngựa có
đốm đen sẽ đi đến xứ phía Nam."

7Khi các con ngựa hùng hổ đi ra thì
chúng nóng lòng muốn đi khắp đất.
Cho nên người bảo, "Hãy đi khắp đất
đi," thì chúng liền đi.

8Rồi người gọi tôi, "Xem kìa, các con
ngựa đi về miền Bắc đã khiến cho thần
linh ta nghỉ ngơi trong xứ miền Bắc."

Mão triều cho Giô-suê

9Chúa phán cùng tôi như sau, 10"Hãy
lấy bạc và vàng của Hên-đai, Tô-bi-gia,
và Giê-đai-gia là các tù binh[c] mới về
từ Ba-by-lôn. Cùng hôm ấy hãy đi đến
nhà Giô-xia, con trai Xô-phô-ni. 11Hãy
lấy vàng và bạc đó làm một mão triều
đội lên đầu Giô-suê, con trai Giê-hô-xa-
đác, thầy tế lễ cả. 12Hãy nói với người
rằng Chúa Toàn Năng phán: 'Có một
người gọi là Nhánh sẽ mọc lên từ nơi
người đang đứng. Người sẽ xây đền thờ
cho Chúa. 13Người[d] sẽ xây đền thờ cho
Chúa, và người kia[e] sẽ nhận vinh dự.
Người sẽ ngồi trên ngôi cai trị, và cũng
sẽ làm thầy tế lễ trên ngôi. Hai chức
vụ sẽ hoà hợp với nhau.' 14Mão triều
sẽ được giữ trong đền thờ của Chúa để
nhớ lại Hên-đai, Tô-bi-gia, Giê-đai-gia,
và Giô-xia, con trai Xô-phô-ni. 15Dân
chúng từ nơi xa sẽ đến và xây đền thờ
Chúa. Rồi ngươi sẽ biết rằng Chúa Toàn
Năng sai ta đến với ngươi. Việc nầy chỉ
xảy đến nếu ngươi hoàn toàn vâng theo
Chúa là Thượng-Đế ngươi."

Phải có lòng nhân ái

7 1Trong năm thứ tư đời vua Đa-
ri-út[f], vào ngày bốn tháng chín,
gọi là tháng Kích-lê, Chúa phán cùng
Xa-cha-ri. 2Thành Bê-tên sai Sa-rê-xe,
Rê-gem Mê-léc, và những người khác
đến hỏi Chúa một việc. 3Họ đi đến các
nhà tiên tri và các thầy tế lễ phục vụ
trong đền thờ Chúa Toàn Năng. Họ hỏi,
"Suốt nhiều năm qua cứ đến tháng năm
mỗi năm chúng tôi cữ ăn và buồn rầu.
Chúng tôi có nên tiếp tục làm như thế
nữa hay không?"

4Chúa Toàn Năng phán với tôi như
sau, 5"Hãy bảo các thầy tế lễ và toàn dân
trong xứ: 'Trong suốt bảy mươi năm
qua các ngươi cữ ăn và khóc lóc trong
tháng năm và tháng bảy mỗi năm
nhưng có phải các ngươi làm những
điều ấy chỉ riêng cho ta sao? 6Các ngươi
ăn uống là vì chính mình thôi. 7Chúa
đã dùng các nhà tiên tri trước đây để
phán những lời như thế, khi Giê-ru-
sa-lem và các thị trấn chung quanh
đang hoà bình và thịnh vượng, lúc dân
chúng sống trong vùng miền Nam và
miền đồi núi phía Tây.'"

8Chúa lại phán như sau cho
Xa-cha-ri, 9"Chúa Toàn Năng phán:
'Hãy làm điều phải và chân thật. Hãy
tỏ lòng nhân từ đối với nhau. 10Đừng
làm hại cô nhi quả phụ, khách ngoại
kiều và người nghèo khó; đừng tính

[a] **5:11 Ba-by-lôn** Còn gọi là 'Xi-na.' Đó cũng là nơi tháp Ba-bên được xây lên. Xem Sáng 11:2.
[b] **6:5 bốn thần linh** Hay "bốn gió." Bốn gió nghĩa là "gió thổi 4 hướng: Đông, Tây, Nam, Bắc.
[c] **6:10 tù binh** Những người bị bắt trong chiến tranh. Đây là những người Do-thái bị đày sang Ba-by-lôn.
[d] **6:13 Người** Đây có thể nói về Xê-ru-ba-bên.
[e] **6:13 người kia** Có thể nói về Giô-suê.
[f] **7:1 năm thứ tư đời vua Đa-ri-út** Tức khoảng năm 518 trước Công nguyên.

chuyện ác cho người khác. 11Nhưng họ
không thèm nghe; họ ương ngạnh và
không muốn nghe nữa. 12Họ cứng lòng
như đá và không muốn nghe lời giáo
huấn của CHÚA Toàn Năng. Họ không
muốn nghe lời Ngài phán qua Thánh
Linh, qua các nhà tiên tri thời xưa. Vì
thế CHÚA Toàn Năng rất tức giận.

13Khi ta gọi, họ không thèm trả lời,
cho nên khi họ kêu ta cũng chẳng thèm
nghe,' CHÚA Toàn Năng phán vậy. 14'Ta
phân tán họ ra như giông bão đến các
xứ mà họ không hề biết. Mảnh đất xinh
đẹp của họ điêu tàn đến nỗi không có ai
ở. Họ đã khiến đất tốt đẹp ra điêu tàn.'"

Chúa sẽ ban phước cho Giê-ru-sa-lem

8 1CHÚA Toàn Năng phán như sau,
2Đây là lời của CHÚA Toàn Năng,
"Ta rất yêu Xi-ôn. Tình yêu của ta đối
với nó như lửa nung nấu trong lòng ta."

3CHÚA phán: "Ta sẽ trở lại Xi-ôn và
cư ngụ tại Giê-ru-sa-lem. Thành ấy sẽ
được gọi là Thành Chân thật, và núi của
CHÚA Toàn Năng sẽ gọi là Núi Thánh."

4Đây là lời CHÚA Toàn Năng phán:
"Những ông già bà cả sẽ lại ngồi dọc
theo các đường phố Giê-ru-sa-lem, mỗi
người mang theo một cây gậy để chống
đi vì già nua. 5Phố xá sẽ đầy dẫy các trẻ
nhỏ, cả trai lẫn gái, nô đùa vui chơi.
Đường phố sẽ vang tiếng cười đùa."

6CHÚA Toàn Năng phán như sau:
"Những người còn sống sót sẽ cho rằng
việc đó khó có thể xảy ra, nhưng đối với
ta không có điều gì khó cả," CHÚA Toàn
Năng phán như vậy. 7Đây là lời CHÚA
Toàn Năng phán, "Ta sẽ giải cứu dân ta
từ các nước Đông và Tây. 8Ta sẽ mang
họ trở về sống tại Giê-ru-sa-lem. Họ sẽ
làm dân ta, còn ta sẽ làm Thượng-Đế,
trung tín và công bình với họ."

9CHÚA Toàn Năng phán như sau:
"Hãy chịu khó làm việc, hỡi các ngươi là
những người nghe lời nầy hôm nay từ
miệng các nhà tiên tri khi nền của nhà
CHÚA Toàn Năng được đặt. 10Trước thời
điểm đó, dân chúng không có tiền thuê
người hay thú vật. Người ta không thể
đi lại an toàn. Ta đã khiến cho các láng
giềng thù nghịch nhau. 11Nhưng nay
thì khác. Các dân còn sót lại sẽ không
gặp cảnh ấy nữa" CHÚA Toàn Năng
phán vậy.

12"Họ sẽ gieo hột, và hột sẽ nẩy nở
mạnh; dây nho sẽ ra trái, đất sẽ sinh
sản hoa màu, và mưa sẽ rơi xuống. Ta
sẽ ban những điều đó cho dân còn sót
lại. 13Hỡi Giu-đa và Ít-ra-en, tên ngươi
trước kia đã được dùng làm lời nguyền
rủa giữa các dân tộc khác. Nhưng ta sẽ
giải cứu ngươi và ngươi sẽ trở thành
nguồn phước. Cho nên đừng sợ, hãy
cần cù."

14CHÚA Toàn Năng phán như sau:
"Khi tổ tiên các ngươi chọc giận ta, ta
định trừng phạt các ngươi. Ta không
đổi ý," CHÚA Toàn Năng phán. 15"Nhưng
nay ta sẽ làm khác. Ta sẽ tỏ lòng nhân
từ cùng Giê-ru-sa-lem và Giu-đa. Cho
nên ngươi đừng sợ. 16Đây là những
điều ngươi phải làm: Hãy nói chân
thật cùng nhau. Nơi toà án hãy dùng sự
chân thật và lẽ công bằng mà phân xử.
17Đừng âm mưu hại người láng giềng
mình và cũng đừng hứa dối. Ta ghét
những điều đó," CHÚA phán vậy.

18Rồi CHÚA Toàn Năng phán với ta
lần nữa. 19Đây là điều CHÚA Toàn Năng
phán: "Những ngày đặc biệt mà ngươi
cữ ăn trong tháng tư, tháng năm,
tháng bảy và tháng mười[a] sẽ trở nên
những ngày lễ hân hoan, vui mừng
trong Giu-đa. Nhưng ngươi phải yêu
mến chân lý và hoà bình."

20CHÚA Toàn Năng phán như sau:
"Dân chúng từ nhiều thành phố sẽ lại
đổ về Giê-ru-sa-lem. 21Dân thành nầy
sẽ bảo dân thành nọ, 'Chúng ta sẽ cầu
nguyện cùng CHÚA và xin CHÚA Toàn
Năng cứu giúp. Hãy đến và đi chung
với chúng tôi.' 22Nhiều người và nhiều
dân tộc hùng cường sẽ đến thờ lạy
CHÚA Toàn Năng ở Giê-ru-sa-lem và
cầu nguyện cùng Ngài."

23CHÚA Toàn Năng phán như sau:
"Lúc ấy mười người đàn ông sẽ đến níu
áo một người Giu-đa bảo rằng, 'Hãy cho

[a] ***8:19*** **Những ngày đặc biệt . . . tháng mười** Đó là những ngày dân chúng nhớ lại việc thành Giê-ru-sa-lem và đền thờ bị tiêu hủy. Xem II Vua 25:1–25 và Giê 41:1–17; 52:1–12.

chúng tôi đi với anh vì chúng tôi nghe
Thượng-Đế ở cùng anh.'"

Trừng phạt các kẻ thù của Ít-ra-en

9 1Đây là lời CHÚA phán.
Lời CHÚA nghịch cùng đất Ha-đơ-rắc và thủ đô Đa-mách của nó.
"Không phải chỉ có các chi tộc
Ít-ra-en
là biết Thượng Đế mà thôi đâu.
Mọi người đều hướng về Ngài
để xin giúp đỡ.
2 Lời nầy cũng nghịch lại thành
Ha-mát,
trên biên giới của Ha-đơ-rắc,
và nghịch lại thành Tia và Xi-đôn
dù dân cư các thành ấy giỏi
giang đi nữa.
3 Thành Tia đã xây tường vững chắc
cho mình.
Nó thu bạc nhiều như bụi cát
và vàng nhiều như bùn ngoài
đường.
4 Nhưng CHÚA sẽ tước đoạt những gì
nó có
và ném tài sản của nó xuống biển.
Thành đó sẽ bị lửa tiêu hủy.
5 Dân thành Ách-kê-lôn sẽ nhìn thấy
và đâm ra sợ.
Thành Ga-xa cũng run rẩy,
và dân Éc-rôn sẽ hết hi vọng.
Sẽ không có vua nào còn sót lại
trong Ga-xa,
và sẽ không còn dân cư trong
Ách-kê-lôn nữa.
6 Dân Ách-đốt sẽ không biết cha
mình là ai.
Ta sẽ tiêu diệt người Phi-li-tin
kiêu căng.
7 Ta sẽ ngăn không cho chúng ăn
thịt cùng với máu
hay dùng thức ăn bị cấm.
Những kẻ còn sống sót sẽ thuộc
về Thượng-Đế.
Họ sẽ làm các lãnh tụ trong
Giu-đa,
và Éc-rôn sẽ như dân Giê-bu-sít.
8 Ta sẽ bảo vệ đền thờ ta
không cho đạo quân nào vào ra.
Không ai làm hại dân ta nữa,
Vì nay ta đang trông chừng họ.

Vua tương lai

9 Hãy vui lên, hỡi dân cư Xi-ôn[a]!
Hãy reo mừng lên, hỡi dân
Giê-ru-sa-lem!
Vì vua ngươi đang đến cùng ngươi.
Ngài làm điều công chính và là
Đấng giải cứu.
Ngài hiền hoà và cỡi lừa,
trên lưng lừa con của lừa cái.
10 Ta sẽ cướp lấy xe cộ khỏi Ép-ra-im,
và ngựa khỏi Giê-ru-sa-lem.
Những cây cung dùng trong chiến
tranh sẽ bị bẻ gãy.
Vua sẽ nói với các dân về hòa bình.
Nước Ngài sẽ chạy từ biển nầy
sang biển kia,
và từ sông Ơ-phơ-rát đến tận
cùng quả đất.

Chúa sẽ cứu dân Ngài

11 Còn như ngươi, Xi-ôn,
vì huyết của giao ước với ngươi,
ta sẽ giải thoát các tù nhân ngươi
ra khỏi hầm nước[b].
12 Các tù nhân ngươi có hi vọng,
và sẽ an toàn trở về nơi ngươi.
Hôm nay ta bảo ngươi rằng,
ta sẽ trở lại cùng ngươi.
13 Ta sẽ dùng Giu-đa như cung
và Ép-ra-im như tên.
Hỡi Xi-ôn, ta sẽ dùng các ngươi
để đánh người Hi-lạp.
Ta sẽ dùng ngươi như gươm của
chiến sĩ.

14 Rồi CHÚA sẽ hiện ra trên họ,
Ngài bắn tên như chớp.
CHÚA là Thượng Đế sẽ thổi kèn,
và Ngài sẽ đi ra trong cơn giông
tố của miền Nam.
15 CHÚA Toàn Năng sẽ bảo vệ họ;
họ sẽ dùng ná tiêu diệt kẻ thù.
Họ sẽ uống máu và la lối như kẻ say
rượu[c].

[a] **9:9 dân cư Xi-ôn** Nguyên văn, "con gái Xi-ôn," tức là thành Giê-ru-sa-lem.
[b] **9:11 hầm nước** Hay "lỗ dưới đất." Dân chúng thời xưa hay dùng các lỗ hoặc hầm dưới đất để chứa nước. Họ thỉnh thoảng dùng các hầm ấy để giam giữ người ta.
[c] **9:15 kẻ say rượu** Hay "uống máu như uống rượu."

Họ sẽ no nê như cái chén
dùng để rưới huyết nơi các góc
bàn thờ.
16 Trong ngày đó Chúa là Thượng-Đế
sẽ giải cứu họ như người chăn
cứu đàn chiên mình.
Họ sẽ chói sáng trong đất mình
như những hạt kim cương đính
trên mão triều.
17 Họ sẽ vô cùng xinh đẹp.
Các thanh niên sẽ sung sức nhờ
ngũ cốc
và các thiếu nữ mạnh dạn nhờ
rượu mới."

Lời hứa của Chúa

10 1Hãy xin Chúa ban mưa trong
mùa xuân.
Chúa là Đấng làm ra sấm sét.
Ngài sai mưa rào và ban
đồng ruộng xanh tươi cho
mỗi người.
2 Các tượng chạm nói dối;
các thầy bói thấy dị tượng giả,
và thuật lại chiêm bao bịa đặt.
Niềm an ủi của chúng không có giá
trị gì.
Cho nên dân chúng như chiên
lạc.
Họ bị ức hiếp, vì không có kẻ chăn.
3 Chúa phán, "Ta rất bất bình về các
người chăn,
ta sẽ trừng phạt các lãnh tụ.
Ta, Chúa Toàn Năng,
lo cho bầy chiên ta tức dân
Giu-đa.
Ta sẽ khiến họ như những con
ngựa thiện chiến
kiêu hãnh của ta.
4 Từ Giu-đa sẽ xuất hiện một viên
đá nền[a],
một cây cọc lều[b],
một cây cung chiến trận,
và mọi quan cai trị.
5 Họ sẽ cùng nhau ra trận
như các chiến sĩ xung phong
qua các phố phường lầy lội.
Chúa sẽ ở với họ,
cho nên họ sẽ đánh thắng các
lính cỡi ngựa.

6 Ta sẽ thêm sức cho dân Giu-đa
và giải cứu dân Giô-xép.
Ta sẽ mang họ trở về,
vì ta lo lắng cho họ.
Ta sẽ đối với họ
như thể ta chưa hề rời bỏ họ,
vì ta là Chúa, Thượng-Đế của họ,
ta sẽ đáp lời họ.
7 Dân Ép-ra-im sẽ mạnh mẽ như các
chiến sĩ;
họ sẽ vui mừng như sau khi
uống rượu.
Các con cái họ sẽ thấy và hớn hở;
chúng sẽ vui vẻ trong Chúa.
8 Ta sẽ gọi dân ta
nhóm họp họ lại.
Ta sẽ giải cứu họ,
họ sẽ gia tăng dân số như trước
kia.
9 Ta đã phân tán họ giữa các dân,
nhưng họ sẽ nhớ đến ta
từ những xứ xa xôi đó.
Họ và con cháu họ sẽ sống và hồi
hương.
10 Ta sẽ mang họ về từ xứ Ai-cập
và gom họ lại từ A-xy-ri.
Nhưng vì không đủ chỗ nên ta
sẽ mang họ đến Ghi-lê-át
và Li-băng.
11 Họ sẽ đi qua biển khốn khổ.
Ta sẽ dẹp yên các lượn sóng
biển[c],
sông Nin sẽ khô nước.
Ngài sẽ triệt hạ lòng kiêu căng
của A-xy-ri
và tiêu diệt quyền lực của Ai-cập
đối với các quốc gia khác.
12 Ta sẽ khiến dân ta thêm mạnh,
và họ sẽ sống theo như lời
ta phán,"
Chúa phán vậy.

Thượng Đế sẽ trừng phạt các dân tộc khác

11 1Hỡi Li-băng, hãy mở toang các
cửa ngươi ra
để lửa thiêu đốt các cây hương

[a] **10:4 viên đá nền** Có nghĩa là "lãnh tụ."
[b] **10:4 cây cọc lều** Có nghĩa là "an ninh."
[c] **10:11 Ta sẽ . . . sóng biển** Xem Xuất 19:14–31.

nam[a] của ngươi.
2 Hỡi các cây thông, hãy khóc đi,
vì cây hương nam đã ngã xuống,
vì các cây cao lớn đã chặt bỏ rồi.
Hãy khóc đi, hỡi các cây sồi
Ba-san,
vì đám rừng vĩ đại đã bị đốn xuống.
3 Hãy nghe tiếng khóc của các kẻ
chăn chiên
vì những đồng cỏ xanh tốt
của họ
đã bị tiêu hủy rồi.
Hãy nghe tiếng sư tử gầm thét
vì đất xinh tốt của sông Giô-đanh
đã bị tiêu hủy rồi.

Hai người chăn

4Nầy là lời của CHÚA là Thượng-Đế của ta phán: "Hãy nuôi dưỡng bầy chiên sắp bị giết. 5Những người mua bầy chiên giết hại con chiên mà không bị trừng phạt. Những kẻ bán chiên bảo, 'Cám ơn CHÚA vì tôi được giàu rồi.' Thậm chí kẻ chăn không hề tội nghiệp cho chiên mình. 6CHÚA phán, 'Ta không còn thương hại cho dân cư xứ nầy nữa. Ta sẽ để cho mọi người đều nằm dưới quyền của láng giềng và vua mình. Chúng sẽ hủy hoại xứ. Ta sẽ không giải cứu một người nào trong vòng họ hết.'

7Cho nên ta nuôi đàn chiên sắp bị giết, đặc biệt là các con ốm yếu nhất. Rồi ta lấy hai cây gậy; một cây ta đặt tên là Ân huệ, cây kia tên Đoàn kết, rồi ta nuôi đàn chiên ta. 8Trong vòng một tháng ta dẹp ba người chăn. Chúng ghét ta cho nên ta bất bình vì chúng. 9Ta bảo, 'Ta sẽ không chăm sóc các ngươi như người chăn nữa. Con nào chết thì chết đi, còn nào bị diệt thì diệt đi. Con nào còn sống sót thì ăn thịt lẫn nhau.'

10Rồi ta sẽ bẻ gãy cây gậy mang tên Ân-huệ để hủy giao ước mà Thượng Đế lập với dân Ngài. 11Ngày đó giao ước bị phá bỏ. Con nào yếu nhất trong bầy đang nhìn ta thì biết rằng những lời nầy từ CHÚA mà đến.

12Rồi ta bảo, 'Nếu các ngươi muốn trả công cho ta thì trả, còn không muốn cũng chẳng sao.' Vậy chúng trả cho ta ba mươi miếng bạc.

13CHÚA phán cùng ta, 'Hãy ném bạc đó cho thợ gốm.' Đó là trị giá mà chúng đánh trên ta. Cho nên ta lấy ba mươi miếng bạc[b] và ném cho thợ gốm trong Đền thờ CHÚA.

14Rồi ta bẻ gãy cây gậy thứ nhì, gọi là Đoàn Kết, để phá bỏ tình huynh đệ giữa Giu-đa và Ít-ra-en."

15Rồi CHÚA bảo ta, "Hãy lấy những đồ dùng của kẻ chăn chiên ngu dại lần nữa, 16vì ta sẽ kiếm một người chăn chiên mới cho xứ. Người sẽ không lo cho các con chiên sắp chết, không đi tìm các chiên con, cũng không chữa lành những con bị thương hay cho các con chiên mạnh khoẻ ăn. Nhưng người sẽ ăn thịt các con chiên tốt nhất và tuốt móng chúng nó.

17 Khốn cho người chăn vô dụng
bỏ rơi bầy chiên mình.
Gươm sẽ chém tay nó
và đâm qua mắt phải của nó.
Cánh tay nó sẽ không còn sức lực,
và mắt phải nó sẽ bị mù."

Giê-ru-sa-lem sẽ được giải cứu

12 1Đây là lời của CHÚA dành cho dân Ít-ra-en. CHÚA là Đấng trải các bầu trời ra, và đặt nền trái đất, tạo thần linh cho loài người, phán như sau: 2"Ta sẽ biến Giê-ru-sa-lem thành một cái chén khiến các dân tộc sống quanh nó đi lạng quạng. Giê-ru-sa-lem và Giu-đa sẽ bị kẻ thù tấn công. 3Trong cùng một ngày mọi dân trên đất sẽ họp nhau lại tấn công Giê-ru-sa-lem, nhưng ta sẽ biến nó ra như tảng đá nặng; ai xô nó đi sẽ bị thương tích. 4Trong lúc đó ta sẽ làm cho mỗi con ngựa luống cuống và người cỡi hoang mang," CHÚA phán vậy. "Ta sẽ trông chừng Giu-đa, nhưng ta sẽ khiến cho các con ngựa của kẻ thù bị mù lòa. 5Rồi các lãnh tụ Giu-đa sẽ bảo

[a] ***11:1 cây hương nam*** Trong chương nầy, các cây cối, bụi rậm, và thú vật tiêu biểu cho các nhà lãnh tụ của các quốc gia quanh xứ Giu-đa.

[b] ***11:13 ba mươi miếng bạc*** Chúa chế nhạo dân chúng. Số lượng 30 miếng bạc là trị giá của một tên nô lệ.

nhau, 'Dân Giê-ru-sa-lem quá mạnh, vì Chúa Toàn Năng là Thượng-Đế của họ.'

6Trong lúc đó ta sẽ khiến các lãnh tụ Giu-đa như lửa đốt củi, hay lửa thiêu rơm rạ. Họ sẽ tiêu diệt những dân tộc quanh mình, cả tả lẫn hữu. Nhưng dân cư Giê-ru-sa-lem sẽ bình yên.

7Chúa sẽ giải cứu dân cư Giu-đa trước để dân cư Giê-ru-sa-lem không khoe khoang. Nhà Đa-vít cùng những người sống ở Giê-ru-sa-lem không khoe rằng mình tốt hơn người Giu-đa. 8Chúa sẽ bảo vệ dân cư Giê-ru-sa-lem cho đến nỗi kẻ yếu đuối nhất cũng mạnh mẽ như Đa-vít. Nhà Đa-vít sẽ như Thượng-Đế, giống như thiên sứ của Chúa trước mặt họ. 9Lúc đó ta sẽ đến tiêu diệt tất cả các dân tộc đã tấn công Giê-ru-sa-lem.

Than khóc cho người mình đâm

10Ta sẽ đổ thần linh nhân từ và thương xót lên nhà Đa-vít và dân cư Giê-ru-sa-lem. Chúng sẽ nhìn ta, người mà chúng đã đâm, và sẽ than khóc như thể đứa con một của mình chết. Chúng sẽ buồn thảm như mất con trai đầu lòng. 11Lúc đó sẽ có tiếng than khóc ồn ào trong Giê-ru-sa-lem như tiếng khóc cho Ha-đát Rim-môn[a] trong bình nguyên Mê-ghi-đô. 12Cả xứ sẽ than khóc, gia đình nào cũng vậy: Gia đình Đa-vít và các bà vợ khóc riêng cho mình, gia đình Na-than và các bà vợ khóc riêng cho mình, 13gia đình Lê-vi cùng các bà vợ khóc riêng, gia đình Si-mê-i và các bà vợ khóc riêng, 14và tất cả các gia đình còn lại cùng các bà vợ khóc riêng cho mình."

13 1"Lúc đó sẽ có một suối nước chảy ra cho con cháu Đa-vít và dân cư Giê-ru-sa-lem để tẩy sạch tội lỗi nhơ nhớp của họ."

Không còn tiên tri giả nữa

2Chúa Toàn Năng phán, "Lúc đó ta sẽ tiêu diệt tên của các tượng chạm ra khỏi xứ; không ai nhớ đến chúng nữa. Ta cũng sẽ trừ khử các nhà tiên tri và các tà thần ra khỏi xứ.

3Nếu ai còn tiếp tục nói tiên tri thì cha mẹ là người sinh ra nó sẽ bảo nó, 'Mầy đã nhân danh Chúa mà nói dối, cho nên mầy phải chết.' Khi nó nói tiên tri thì cha mẹ đã sinh ra nó phải đâm nó chết.

4Lúc ấy các nhà tiên tri sẽ ngượng ngùng về những sự hiện thấy và lời tiên tri mình. Họ sẽ không mặc áo quần của nhà tiên tri bằng da thú để gạt dân chúng nữa. 5Mỗi người trong chúng nó sẽ bảo, 'Tôi không phải là nhà tiên tri. Tôi là nhà nông và hành nghề nầy từ khi còn nhỏ.' 6Nhưng có người sẽ hỏi, 'Chớ còn vết cắt sâu trên thân ngươi là gì?' Rồi mỗi người sẽ đáp, 'Tôi bị thương nơi nhà bạn tôi.'"

Người chăn chiên bị giết

7 "Hỡi gươm, hãy chém kẻ chăn chiên.
Hãy tấn công bạn ta,"
Chúa Toàn Năng phán.
"Hãy giết kẻ chăn thì bầy chiên sẽ chạy tản lạc,
rồi ta sẽ trừng phạt những con chiên con."
8 Chúa phán, "Hai phần ba dân cư trong xứ sẽ bị tổn hại và chết.
Chúng sẽ bị tiêu diệt,
chỉ còn lại một phần ba mà thôi.
9 Ta sẽ ném một phần ba còn lại vào lửa,
luyện lọc họ như luyện bạc,
thử họ như thử vàng.
Rồi họ sẽ kêu cầu ta, ta sẽ đáp lời họ.
Ta sẽ bảo, 'Các ngươi là dân ta,'
và họ sẽ bảo,
'Chúa là Thượng-Đế của chúng tôi.'"

Ngày đoán phạt

14 1Ngày đoán phạt của Chúa sắp đến khi tài sản mà ngươi chiếm đoạt sẽ bị phân chia giữa các ngươi.

2Ta sẽ mang các dân lại đánh Giê-ru-sa-lem. Chúng sẽ chiếm thành, cướp bóc nhà cửa và hãm hiếp đàn bà.

[a] **12:11 Ha-đát Rim-môn** Có thể là thần mấn đẻ của người Xy-ri.

Phân nửa dân cư sẽ bị bắt làm tù binh,
nhưng dân cư còn lại sẽ không bị bắt đi
khỏi thành.
3Rồi Chúa sẽ đến tranh chiến với
các dân tộc ấy. Đó là trận chiến thực sự.
4Trong ngày ấy Ngài sẽ đứng trên núi
Ô-liu, phía Đông Giê-ru-sa-lem. Núi
Ô-liu sẽ bị tách ra làm hai, có một hố
sâu chạy từ Tây sang Đông. Phân nửa
núi sẽ dời về hướng Bắc, phân nửa dời
về hướng Nam.
5Ngươi sẽ chạy qua thung lũng nầy
để đến bên kia, như khi ngươi chạy
trốn cơn động đất trong thời Ô-xia làm
vua Giu-đa. Rồi Chúa là Thượng-Đế ta
sẽ đến cùng với các người thánh[a] của
Ngài.
6Trong ngày đó sẽ không có ánh
sáng, lạnh hay băng giá nữa. 7Sẽ không
có ngày nào giống như thế, và Chúa
biết lúc nào ngày đó đến. Sẽ không còn
ngày hay đêm nữa, vì dù cho chiều tối
vẫn có ánh sáng.
8Lúc đó nước ngọt sẽ chảy ra từ Giê-
ru-sa-lem[b]. Phân nửa sẽ chảy về phía
Đông đến Biển Chết, phân nửa chảy về
phía Tây đến Địa-trung-hải. Nó sẽ chảy
vào mùa hạ và mùa đông.
9Rồi Chúa sẽ làm vua trên cả thế
gian. Lúc đó sẽ chỉ có một mình Chúa,
và danh Ngài là danh duy nhất.
10Tất cả các đất miền Nam Giê-ru-
sa-lem, từ Ghê-ba cho đến Rim-môn
sẽ biến thành bình nguyên. Giê-ru-sa-
lem sẽ được nâng cao lên tại chỗ cũ.
Thành sẽ chạy từ Cổng Bên-gia-min
đến Cổng Đầu tiên và Cổng Góc thành,
và từ Tháp Ha-na-nên cho đến bàn
ép rượu của vua. 11Dân chúng sẽ sống
ở đó, và thành đó sẽ không bao giờ bị
phá hủy nữa. Giê-ru-sa-lem sẽ được an
toàn.
12Nhưng Chúa sẽ mang một bệnh
khủng khiếp đến cho các dân tộc đã
đánh Giê-ru-sa-lem. Thịt chúng nó sẽ
bị mục nát khi chúng đang đứng. Mắt
chúng sẽ mục trong hốc mắt, và lưỡi
mục trong miệng. 13Lúc đó Chúa sẽ gieo
kinh hoàng. Ai nấy đều túm lấy người
láng giềng mình và đánh lẫn nhau.
14Dân Giu-đa sẽ đánh nhau trong Giê-
ru-sa-lem. Và của cải của các dân tộc
quanh họ sẽ được thu gom lại với vô số
vàng, bạc, và quần áo. 15Bệnh dịch cũng
sẽ đến trên ngựa, la, lạc đà, lừa, và tất
cả các súc vật trong trại.
16Những kẻ sống sót trong số các
dân đến tấn công Giê-ru-sa-lem sẽ trở
lại Giê-ru-sa-lem hằng năm để thờ
lạy Vua, Chúa Toàn Năng, và kỷ niệm
Lễ Chòi Lá. 17Ai trong những dân tộc
không đến Giê-ru-sa-lem để thờ lạy
Vua, Chúa Toàn Năng, sẽ không có mưa
tưới trên đất mình. 18Nếu người Ai-cập
không đến Giê-ru-sa-lem, chúng sẽ
không có mưa. Rồi Chúa sẽ sai bệnh tật
khủng khiếp đến với chúng như Ngài
đã sai đến trên các dân tộc không kỷ
niệm Lễ Chòi Lá. 19Đó là sự trừng phạt
dành cho Ai-cập và cho quốc gia nào
không đi đến kỷ niệm Lễ Chòi Lá.
20Trong lúc đó các lục lạc đeo nơi
cổ ngựa sẽ khắc hàng chữ: THÁNH CHO
CHÚA[c]. Những nồi niêu trong đền thờ
Chúa sẽ như những chén bát thánh nơi
bàn thờ. 21Các nồi niêu trong Giê-ru-sa-
lem và Giu-đa sẽ được biệt ra thánh cho
Chúa Toàn-Năng, và mọi người dâng
của lễ sẽ lấy thức ăn rồi nấu trong các
nồi đó. Lúc đó sẽ không còn có người
mua kẻ bán[d] trong đền thờ của Chúa
Toàn Năng nữa.

[a] ***14:5 các người thánh*** Đây có thể là các thiên sứ.
[b] ***14:8 nước ngọt ... Giê-ru-sa-lem*** Nguyên văn, "nước sống sẽ chảy ra từ Giê-ru-sa-lem." Suối Ghi-hôn, nguồn cung cấp nước chính cho Giê-ru-sa-lem, không chảy liên tục.
[c] ***14:20 Thánh Cho Chúa*** Những chữ nầy được khắc trên tất cả các vật dụng dùng trong đền thờ để cho thấy những thứ ấy thuộc về Chúa và chỉ được sử dụng vào các mục đích đặc biệt mà thôi. Chén dĩa có khắc các chữ ấy thì chỉ có các thầy tế lễ sử dụng ở nơi thánh mà thôi.
[d] ***14:21 người mua kẻ bán*** Nguyên văn, "những người Ca-na-an."

Ma-la-chi

1 [1]Sau đây là lời Chúa phán cùng Ít-ra-en qua Ma-la-chi.

Thượng-Đế yêu dân Ít-ra-en

[2]Chúa phán, "Ta đã yêu ngươi."

Nhưng ngươi hỏi, "Chúa yêu chúng tôi như thế nào?"

Chúa phán, "Ê-sau là anh Gia-cốp phải không? Nhưng ta yêu Gia-cốp, [3]mà ghét Ê-sau. Ta đã tiêu diệt vùng núi non[a] của nó và giao đất nó cho chó rừng ở sa mạc."

[4]Nếu dân Ê-đôm bảo, "Dù chúng ta bị tiêu diệt nhưng chúng ta sẽ trở về tái thiết từ chỗ đổ nát" thì Chúa Toàn Năng phán: "Chúng muốn xây lại thì xây nhưng ta sẽ phá sập. Người ta sẽ bảo, 'Ê-đôm là đất gian ác. Chúa luôn luôn nổi giận cùng dân Ê-đôm.' [5]Chính mắt ngươi sẽ thấy những điều đó và thốt lên, 'Chúa thật cao cả—sự cao cả của Ngài vượt ra ngoài ranh giới Ít-ra-en.'"

Dân chúng không tôn kính Thượng-Đế

[6]Chúa Toàn Năng phán "Con trai tôn kính cha mình, đầy tớ tôn trọng chủ mình. Nếu ta là cha, thì lòng tôn kính dành cho ta ở đâu? Nếu ta là chủ, thì các ngươi tôn trọng ta ở chỗ nào? Các ngươi, những thầy tế lễ, chính các ngươi là kẻ khinh dể danh ta.

Nhưng các ngươi hỏi, 'Chúng tôi khinh thường danh Ngài như thế nào?'

[7]Các ngươi mang của lễ nhơ nhớp đến bàn thờ ta. Nhưng các ngươi hỏi, 'Chúng tôi làm nhơ nhớp danh Chúa như thế nào?'

Các ngươi làm nhơ nhớp danh ta khi các ngươi bảo rằng 'Đừng tôn kính bàn thờ Chúa.'

[8]Khi các ngươi đem dâng các con thú mù là các ngươi đã làm quấy. Khi đem dâng các con thú què quặt và bệnh hoạn, các ngươi đã làm bậy. Hãy thử dâng các con thú đó cho quan tổng đốc ngươi xem người có vừa lòng không? Xem người có chịu nhận lễ vật ấy không?" Chúa Toàn Năng phán như vậy.

[9]Chúa Toàn Năng phán "Bây giờ hãy van xin Thượng Đế tỏ lòng nhân từ cùng các ngươi, nhưng Ngài sẽ không chấp nhận các ngươi nếu các ngươi mang đến của lễ như thế."

[10]"Ôi ước gì một người trong các ngươi đóng các cửa đền thờ lại để các ngươi không đốt lửa một cách vô ích trên bàn thờ ta nữa! Vì ta không hài lòng về các ngươi, sẽ không nhận lễ vật từ các ngươi dâng lên nữa." Chúa Toàn Năng phán như vậy [11]"Danh ta sẽ được tôn trọng trong mọi dân, từ Đông sang Tây. Nơi nào cũng có đốt hương và của lễ tinh sạch dâng lên để tôn kính ta, vì ta được tôn trọng trong mọi dân." Chúa Toàn Năng phán như vậy.

[12]"Nhưng các ngươi không tôn kính ta. Ngươi nói về bàn thờ của Chúa rằng, 'Bàn thờ đó bị nhơ nhớp rồi và thức ăn không đáng giá gì.' [13]Ngươi bảo, 'Chúng tôi đã mệt mỏi về chuyện nầy' rồi ngươi khịt mũi chê bai thức ăn ấy," Chúa Toàn Năng phán vậy.

Chúa hỏi, "Khi ngươi mang các con thú bị thương tích, què quặt, bệnh hoạn dâng lên làm của lễ, thì ta không chấp nhận." [14]"Đáng rủa thay cho kẻ lường gạt. Nó có con dê đực tốt trong bầy, hứa

[a] **1:3 vùng núi non** Đây là xứ Ê-đôm. Ê-đôm là một tên khác của Ê-sau.

dâng nó mà trái lại mang con dê tật nguyền đến cho CHÚA. Ta là một vì vua lớn," CHÚA Toàn Năng phán, "danh ta được kính sợ giữa muôn dân."

Qui luật cho các thầy tế lễ

2 1"Còn về các ngươi là thầy tế lễ, sau đây là mệnh lệnh cho các ngươi. 2Hãy nghe đây. Hãy để ý điều ta nói. Hãy tôn kính danh ta, nếu không," CHÚA Toàn Năng phán, "Ta sẽ nguyền rủa ngươi, ta sẽ biến các phúc lành của các ngươi ra điều nguyền rủa. Ta đã nguyền rủa vì các ngươi không tôn kính ta.

3Ta sẽ trừng phạt dòng dõi ngươi; ta sẽ bôi phân thú vật dâng từ các của lễ lên mặt ngươi và ngươi sẽ bị ném đi cùng với những thứ dư thừa ấy. 4Ngươi sẽ biết rằng ta đã đưa mệnh lệnh nầy đến cho ngươi để giao ước giữa ta với nhà Lê-vi sẽ được tiếp tục," CHÚA Toàn Năng phán như vậy. 5"Ta lập giao ước với nhà Lê-vi. Ta hứa ban sự sống và bình an cho họ để họ tôn kính ta. Và họ đã kính sợ ta. 6Họ dạy những điều giáo huấn chân thật, không có lời giả dối. Họ làm theo ý ta trong hoà bình, chân thật và giữ cho nhiều người khỏi phạm tội.

7Thầy tế lễ phải dạy điều mình biết, và dân chúng học những điều người dạy vì người là sứ giả của CHÚA Toàn Năng. 8Nhưng các ngươi là thầy tế lễ đã không vâng phục ta và ngươi dạy người ta làm bậy. Ngươi đã vi phạm giao ước với chi tộc Lê-vi!" CHÚA Toàn Năng phán vậy. 9"Vì ngươi không cẩn thận đi theo đường lối ta và tỏ ra thiên vị khi phân xử nên ta khiến ngươi bị ghét bỏ và sỉ nhục trước mọi người,"

Giu-đa không trung thành với Thượng-Đế

10Tất cả chúng ta đều có chung một Cha; cùng một Thượng-Đế tạo nên chúng ta. Thế tại sao dân chúng thất hứa với nhau và xem thường giao ước mà cha ông chúng ta đã lập cùng Thượng-Đế? 11Dân Giu-đa đã thất hứa. Chúng đã làm điều CHÚA ghê tởm trong Ít-ra-en và Giê-ru-sa-lem: Dân Giu-đa không tôn trọng đền thờ mà CHÚA yêu thích; người Giu-đa lấy các đàn bà thờ thần ngoại lai. 12Ai làm điều ấy, dù nó mang của lễ đến cho CHÚA Toàn Năng đi nữa, thì nó cũng bị loại ra khỏi cộng đồng Ít-ra-en.

13Ngươi còn làm điều nầy nữa: Ngươi tưới ướt bàn thờ CHÚA bằng nước mắt. Ngươi than khóc vì Ngài không vui lòng nhận của lễ ngươi. 14Ngươi hỏi, "Tại sao vậy?" Vì CHÚA thấy cách ngươi đối xử với vợ ngươi lấy lúc còn trẻ. Ngươi đã bội ước cùng nàng dù nàng là vợ ngươi, và là người có lập hôn ước với ngươi. 15Thượng-Đế đã khiến vợ chồng trở thành một thân, một tâm linh để thực hiện mục đích của Ngài là sinh con đẻ cái để chúng trung thành cùng Thượng-Đế.

Cho nên hãy cẩn thận, đừng bội ước với vợ mình cưới lúc còn thanh xuân.

16CHÚA là Thượng-Đế của Ít-ra-en phán, "Ta ghét chuyện ly dị. Ta cũng ghét những kẻ làm điều hung bạo, coi việc đó dễ dàng như mặc áo quần," CHÚA Toàn Năng phán vậy. Cho nên hãy cẩn thận. Đừng làm mất lòng tin.

Ngày xét xử

17Ngươi đã dạy những điều sai lầm làm buồn lòng CHÚA. Ngươi hỏi, "Chúng tôi làm buồn lòng CHÚA ra sao?" Ngươi làm buồn lòng Ngài khi ngươi bảo, "Ai làm ác là vừa lòng Chúa. Ngươi còn nói Thượng Đế không trừng phạt con người về những điều ác họ làm."

3 1CHÚA Toàn Năng phán, "Ta sẽ sai sứ giả của ta đi trước chuẩn bị đường cho ta. Bỗng nhiên CHÚA là Đấng ngươi đang tìm kiếm sẽ ngự đến trong đền thờ[a] Ngài; sứ giả của giao ước mà ngươi mong mỏi, sẽ đến." 2Không ai có thể chịu nổi những ngày ấy; không ai sống sót lúc Ngài đến. Ngài sẽ như lửa luyện lọc và như thuốc tẩy sạch. 3Như người thợ nung và luyện bạc, Ngài cũng sẽ luyện lọc người Lê-vi và khiến họ tinh khiết như vàng và bạc. Rồi họ sẽ mang của lễ thích nghi đến cho CHÚA. 4Rồi

a 3:1 đền thờ Hay "cung điện."

Chúa sẽ nhậm của lễ từ Giu-đa và Giê-ru-sa-lem như trước. 5Chúa Toàn Năng phán, "Ta sẽ đến phân xử ngươi. Ta sẽ nhanh chóng làm chứng nghịch cùng những kẻ dùng tà thuật, ngoại tình, thề dối, lường công của người làm, gạt cô nhi quả phụ, những kẻ bất công với khách ngoại kiều và những kẻ không tôn kính ta."

Ăn trộm của Thượng-Đế

6"Vì ta là Chúa không hề thay đổi cho nên các ngươi là con cháu Gia-cốp chưa bị tiêu diệt. 7Từ thời các tổ tiên ngươi đến nay, ngươi đã bất tuân các luật lệ ta, không chịu vâng giữ. Hãy trở lại với ta, ta sẽ trở lại với ngươi." Chúa Toàn Năng phán vậy.

Nhưng ngươi hỏi, "Chúng tôi trở lại cách nào?"

8"Có ai ăn trộm Thượng Đế được không? Nhưng các ngươi đã ăn trộm ta."

Ngươi hỏi, "Chúng tôi ăn trộm Chúa ra sao?"

Ngươi ăn trộm ta trong các của lễ và trong các phần mười về sản vật ngươi. 9Cho nên ngươi bị nguyền rủa, vì cả nước đã ăn trộm ta.

10Hãy thử ta bằng cách mang hết phần mười của công khó ngươi vào kho ta để nhà ta có lương thực. Chúa Toàn Năng phán, "Ta sẽ mở các cửa sổ trên trời đổ tràn phước xuống trên ngươi. 11Ta sẽ ngăn không cho cào cào[a] phá hại mùa màng ngươi. Trái nho sẽ không rơi sớm khỏi cành trước khi ngươi hái," Chúa Toàn Năng phán. 12"Mọi dân tộc sẽ bảo ngươi có phước vì xứ ngươi là xứ thần tiên," Chúa Toàn Năng phán như thế.

Chúa hứa tỏ lòng từ bi

13Chúa phán, "Ngươi đã thốt những lời xấu xa về ta."

Nhưng ngươi hỏi, "Chúng tôi nói gì về Ngài?"

14Ngươi nói, "Phục vụ Thượng-Đế là vô ích. Vâng theo luật lệ Ngài và tỏ ra hối hận về hành động mình với Đấng Toàn Năng chẳng có lợi gì. 15Cho nên chúng tôi nói rằng kẻ tự phụ là sung sướng. Bọn làm ác hay thành công. Chúng thách thức Thượng-Đế mà không sao cả."

16Lúc bấy giờ những kẻ tôn kính Chúa nói với nhau, và Chúa để ý nghe họ. Tên của những kẻ tôn kính Chúa được ghi vào sách trước mặt Ngài để được ghi nhớ.

17Chúa Toàn Năng phán, "Họ thuộc về ta; trong ngày đó họ sẽ là của riêng ta. Như người cha tỏ lòng từ bi với đứa con phục vụ mình, ta cũng sẽ tỏ lòng từ bi đối với dân ta. 18Ngươi sẽ lại thấy sự khác biệt giữa người thiện và người ác, giữa những kẻ phục vụ Thượng-Đế và kẻ không thèm phục vụ Ngài."

Ngày phán xét của Chúa

4 1"Sẽ có một ngày cháy như lửa hừng, và mọi kẻ kiêu căng và gian ác sẽ như rơm rạ. Trong ngày đó chúng sẽ cháy rụi đến nỗi không còn sót rễ hay nhánh," Chúa Toàn Năng phán vậy.

2"Nhưng đối với ngươi là những kẻ tôn kính ta, sự nhân từ sẽ chói lói trên ngươi như mặt trời, mang tia sáng chữa bệnh. Ngươi sẽ nhảy nhót như bò con vừa mới được thả ra khỏi chuồng. 3Rồi ngươi sẽ chà đạp kẻ ác dưới chân như tro trong ngày ta làm điều ấy," Chúa Toàn Năng phán vậy.

4"Hãy nhớ lời giáo huấn của Mô-se, kẻ tôi tớ ta, cùng những luật lệ và qui tắc mà ta trao cho người trên núi Hô-rếp, cho tất cả dân Ít-ra-en.

5Nhưng ta sẽ sai tiên tri Ê-li đến cùng các ngươi trong ngày lớn và kinh hoàng của Chúa. 6Ê-li sẽ làm cho cha mẹ yêu thương con, con yêu cha mẹ. Nếu không ta sẽ đến nguyền rủa đất."

[a] **3:11 cào cào** Hay "côn trùng."

Tân Ước

Tin mừng theo
Ma-thi-ơ

Gia phổ của Chúa Giê-xu

(Lu 3:23b–38)

1 1Đây là gia phổ của Chúa Cứu Thế
Giê-xu. Ngài xuất thân từ dòng họ
Đa-vít, Đa-vít xuất thân từ dòng họ
Áp-ra-ham.

2 Áp-ra-ham sinh Y-sác.
Y-sác sinh Gia-cốp.
Gia-cốp sinh Giu-đa và các anh em.
3 Giu-đa sinh Phê-rê và Xê-ra. (Mẹ
của hai người nầy là Ta-ma.)
Phê-rê sinh Hết-rôn.
Hết-rôn sinh Ram.
4 Ram sinh A-bi-na-đáp.
A-bi-na-đáp sinh Nát-son.
Nát-son sinh Xanh-môn.
5 Xanh-môn sinh Bô-ô. (Mẹ của Bô-ô
là Ra-háp.)
Bô-ô sinh Ô-bết. (Mẹ của Ô-bết
là Ru-tơ.)
Ô-bết sinh Gie-xê.
6 Gie-xê sinh vua Đa-vít.
Đa-vít sinh Sô-lô-môn. (Mẹ Sô-lô-
môn trước kia là vợ của U-ri.)

7 Sô-lô-môn sinh Rô-bô-am.
Rô-bô-am sinh A-bi-gia.
A-bi-gia sinh A-xa.
8 A-xa sinh Giê-hô-sa-phát.
Giê-hô-sa-phát sinh Giê-hô-ram.
Giê-hô-ram là ông tổ của U-xia.
9 U-xia sinh Giô-tham.
Giô-tham sinh A-háp.
A-háp sinh Ê-xê-chia.
10 Ê-xê-chia sinh Ma-na-xe.
Ma-na-xe sinh Am-môn.
A-môn sinh Giô-xia.
11 Giô-xia sinh Giê-cô-nia[a] và các anh
em ông. (Đây là nói về thời kỳ
trước khi bị đày qua Ba-by-lôn.)

12 Sau khi bị đày qua Ba-by-lôn:
Giê-hô-gia-kim sinh Sát-tiên.
Sát-tiên là ông nội
của Xê-ru-ba-bên.
13 Xê-ru-ba-bên sinh A-bi-út.
A-bi-út sinh Ê-li-a-kim.
Ê-li-a-kim sinh A-xo.
14 A-xo sinh Xa-đốc.
Xa-đốc sinh A-kim.
A-kim sinh Ê-li-út.
15 Ê-li-út sinh Ê-li-a-xa.
Ê-li-a-xa sinh Ma-than.
Ma-than sinh Gia-cốp.
16 Gia-cốp sinh Giô-xép.
Giô-xép là chồng Ma-ri,
còn Ma-ri là mẹ Chúa Giê-xu. Chúa
Giê-xu được gọi là Đấng Cứu Thế.

17Như vậy, tính từ Áp-ra-ham đến
Đa-vít có mười bốn đời. Từ Đa-vít cho
đến khi dân chúng bị đày qua Ba-by-
lôn có mười bốn đời. Và từ khi bị đày
qua Ba-by-lôn cho đến khi Đấng Cứu
Thế ra đời cũng có mười bốn đời.

Sự Giáng Sinh của Chúa Giê-xu

(Lu 2:1–7)

18Sự giáng sinh của Chúa Cứu Thế
Giê-xu diễn ra như sau: Ma-ri, mẹ Ngài,
đã hứa hôn[b] với Giô-xép, nhưng trước
khi thành hôn, Ma-ri biết mình đã
mang thai bởi quyền năng của Thánh
Linh. 19Giô-xép, chồng Ma-ri là người
đức hạnh, không muốn công khai bêu

[a] ***1:11*** **Giê-cô-nia** Tên khác của Giê-hô-gia-kim.

[b] ***1:18*** **hứa hôn** Theo phong tục Do-thái, hứa hôn là một cam kết vĩnh viễn, chỉ có thể hủy bỏ bằng sự ly dị. Nếu cô dâu tương lai làm điều bất chính thì xem như phạm tội ngoại tình, có thể bị xử tử.

xấu Ma-ri nên dự định âm thầm ly dị nàng.

20Trong khi Giô-xép đang suy tính chuyện ấy thì một thiên sứ hiện đến cùng ông trong chiêm bao và bảo rằng, "Giô-xép, con cháu Đa-vít ơi, đừng e ngại lấy Ma-ri làm vợ, vì thai nhi trong bụng nàng là do Thánh Linh. 21Nàng sẽ sinh một trai, ông hãy đặt tên là Giê-xu[a], vì con ấy sẽ giải cứu dân ta ra khỏi tội."

22Việc nầy xảy ra để lời Chúa đã phán với nhà tiên tri trở thành sự thật: 23"Một trinh nữ sẽ thụ thai và sinh một trai. Người ta sẽ gọi Ngài là Em-ma-nu-ên,"[b] nghĩa là "Thượng Đế ở với chúng ta."

24Khi Giô-xép thức dậy liền làm theo lời thiên sứ Chúa đã dặn bảo. Ông cưới Ma-ri làm vợ 25nhưng không ăn nằm với cô cho đến khi cô sinh một trai. Rồi Giô-xép đặt tên em bé ấy là Giê-xu.

Các học giả tìm kiếm Chúa Giê-xu

2 1Chúa Giê-xu sinh ra tại thành Bết-lê-hem xứ Giu-đia trong thời kỳ Hê-rốt trị vì. Lúc ấy có mấy học giả từ Đông phương đến Giê-ru-sa-lem 2hỏi rằng, "Vua dân Do-thái mới sinh ở đâu? Chúng tôi thấy ngôi sao Ngài từ Đông phương nên đến đây để thờ lạy Ngài."

3Khi nghe tin ấy thì vua Hê-rốt và cả dân chúng Giê-ru-sa-lem đều xôn xao. 4Vua cho triệu tập tất cả các trưởng tế và các giáo sư luật lại để hỏi xem Đấng Cứu Thế sẽ được sinh ra tại đâu. 5Họ thưa, "Tại thành Bết-lê-hem xứ Giu-đia. Vì nhà tiên tri đã viết về chuyện nầy trong Thánh Kinh như sau:

6 'Còn ngươi, Bết-lê-hem, đất Giu-đia,
ngươi sẽ rất quan trọng dưới mắt
các lãnh tụ Giu-đa.
Từ ngươi sẽ xuất hiện một nhà
lãnh đạo,
làm người chăn dắt dân Ít-ra-en
của ta.'" *Mi-ca 5:2*

7Rồi Hê-rốt liền họp kín với các học giả để hỏi xem họ thấy ngôi sao lần đầu tiên đúng vào lúc nào. 8Vua sai các học giả đến Bết-lê-hem và dặn, "Các ông hãy đi tìm em bé đó cho thật kỹ. Khi tìm được rồi, cho ta biết để ta cũng đến thờ phụng Ngài."

9Sau khi nghe vua dặn xong, họ liền lên đường. Ngôi sao mà họ đã thấy từ Đông phương đi trước mặt họ đến ngay chỗ em bé ở thì dừng lại. 10Nhìn thấy ngôi sao, các học giả mừng quá sức. 11Khi bước vào nhà họ thấy em bé và Ma-ri, mẹ Ngài, thì cúi xuống thờ lạy Ngài. Rồi họ mở hộp châu báu ra dâng cho Ngài các vật quí gồm có vàng, trầm hương, và nhựa thơm. 12Rồi qua chiêm bao, Thượng Đế dặn các học giả đừng trở lại với Hê-rốt, nên họ về nước bằng đường khác.

Cha mẹ Chúa Giê-xu mang Ngài qua Ai-cập

13Khi các học giả đi rồi, một thiên sứ của Chúa hiện đến cùng Giô-xép trong mộng bảo rằng, "Hãy thức dậy, mang em bé và mẹ Ngài trốn qua Ai-cập vì Hê-rốt sắp tìm em bé ấy để giết. Cứ ở đó cho đến khi nào tôi bảo thì trở về."

14Nên Giô-xép thức dậy và đang đêm mang em bé và mẹ Ngài trốn qua Ai-cập. 15Giô-xép ở Ai-cập cho đến khi Hê-rốt qua đời. Việc nầy xảy ra để lời Chúa phán qua nhà tiên tri trở thành sự thật: "Ta đã gọi con ta ra khỏi Ai-cập."[c]

Hê-rốt giết các bé trai

16Thấy các học giả gạt mình, vua Hê-rốt vô cùng tức giận. Ông ra lệnh giết tất cả các bé trai từ hai tuổi trở xuống thuộc Bết-lê-hem và toàn vùng phụ cận. Đó là khoảng xấp xỉ tuổi trẻ sơ sinh, căn cứ theo thời gian mà các học giả cho vua biết. 17Biến cố xảy ra nầy cũng để cho lời Thượng Đế phán qua nhà tiên tri Giê-rê-mi trở thành sự thật:

18 "Người ta nghe tiếng than khóc
ở Ra-ma.
Đó là tiếng Ra-chên khóc than cho
các con mình.

[a] **1:21 Giê-xu** Tên gọi "Giê-xu" có nghĩa là "Chúa (Gia-vê) cứu."
[b] **1:23** Ê-sai 7:14.
[c] **2:15 Giô-xép ... Ai-cập** Ô-sê 11:1.

Nàng không chịu an ủi,
vì chúng nó không còn nữa."
Giê-rê-mi 31:15

Giô-xép và Ma-ri trở về

19Sau khi Hê-rốt qua đời thì một thiên
sứ của Chúa hiện đến báo mộng cho
Giô-xép đang ở Ai-cập, 20và bảo, "Hãy
thức dậy, đem em bé và mẹ Ngài trở về
nước, vì những người tìm giết em bé ấy
đã chết rồi."
21Nên Giô-xép mang em bé và mẹ Ngài
trở về xứ Do-thái. 22Nhưng khi nghe vua
A-chê-lâu nối ngôi cha cai trị xứ Giu-đa
sau khi Hê-rốt qua đời, thì Giô-xép sợ
không dám trở về vùng ấy. Cho nên
sau khi được báo mộng, ông đi về miền
Ga-li-lê, 23đến định cư tại một thị trấn
gọi là Na-xa-rét. Lời Thượng Đế đã phán
qua các nhà tiên tri lại được thực hiện:
"Ngài sẽ được gọi là người Na-xa-rét."[a]

Chức vụ của Giăng Báp-tít

(Mác 1:1–8; Lu 3:1–9, 15–17; Gi 1:19–28)

3 1Khoảng thời gian ấy, Giăng Báp-tít
bắt đầu truyền giảng trong vùng sa
mạc xứ Giu-đia. 2Giăng khuyên, "Các
ông bà hãy ăn năn vì nước thiên đàng
gần đến rồi." 3Giăng Báp-tít là người
mà nhà tiên tri Ê-sai đã viết:

"Có tiếng người kêu trong sa mạc:
'Hãy chuẩn bị đường cho Chúa.
San phẳng lối đi cho Ngài.'"
Ê-sai 40:3

4Giăng mặc áo quần làm bằng lông
lạc đà, thắt đai da ngang hông, ăn châu
chấu và mật ong rừng. 5Nhiều người
đến từ Giê-ru-sa-lem, Giu-đia, và khắp
vùng quanh sông Giô-đanh để nghe
Giăng giảng thuyết. 6Họ xưng tội và
được Giăng làm lễ báp-têm dưới sông
Giô-đanh.
7Nhiều người Pha-ri-xi và Xa-đu-xê
cũng đến nơi Giăng làm báp-têm cho
dân chúng. Khi thấy họ, Giăng bảo,
"Các anh là loài rắn! Ai đã cảnh cáo để
các anh tránh khỏi cơn trừng phạt sắp
đến của Thượng Đế? 8Hãy chứng tỏ
bằng việc làm cho thấy mình đã thực
sự ăn năn. 9Đừng tự gạt mà bảo rằng,
'Áp-ra-ham là ông tổ chúng tôi.' Tôi cho
các anh biết là Thượng Đế có thể biến
những viên đá nầy ra con cháu Áp-ra-
ham được đó. 10Cái rìu bây giờ đã sẵn
sàng để đốn. Cây nào không sinh trái
tốt[b] đều sẽ bị chặt hết để chụm lửa.
11Tôi làm báp-têm cho các anh bằng
nước để chứng tỏ các anh đã ăn năn.
Nhưng có một Đấng đến sau tôi còn
lớn hơn tôi nữa. Tôi không đáng xách
dép cho Ngài. Ngài sẽ làm báp-têm cho
các anh bằng Thánh Linh và bằng lửa.
12Ngài sẽ sàng lúa[c], tách lúa và trấu ra.
Ngài chứa lúa vào kho, còn trấu thì đốt
hết trong lửa không bao giờ tắt."

Chúa Giê-xu được Giăng làm lễ báp-têm

(Mác 1:9–11; Lu 3:21–22)

13Lúc ấy, Chúa Giê-xu từ miền Ga-li-lê
đến sông Giô-đanh để Giăng làm báp-
têm. 14Nhưng Giăng từ chối, bảo rằng,
"Tại sao Ngài lại đến cùng tôi để chịu
báp-têm? Đáng lẽ tôi phải được Ngài
làm báp-têm mới đúng!"
15Chúa Giê-xu đáp, "Bây giờ cứ làm
theo lời tôi yêu cầu đi, vì chúng ta cần
làm theo ý muốn Thượng Đế." Cho nên
Giăng bằng lòng làm báp-têm cho Ngài.
16Vừa khi Chúa Giê-xu chịu lễ báp-
têm và lên khỏi nước, thì thiên đàng
mở ra, Ngài thấy Thánh Linh của
Thượng Đế lấy dạng bồ câu hiện xuống
đậu trên Ngài. 17Rồi có tiếng từ thiên
đàng vọng xuống rằng, "Đây là con yêu
dấu của ta. Ta rất vừa lòng về người."

Chúa Giê-xu bị cám dỗ

(Mác 1:12–13; Lu 4:1–13)

4 1Sau đó Thánh Linh đưa Chúa
Giê-xu vào đồng hoang để chịu ma

[a] **2:23 người Na-xa-rét** Nghĩa là người gốc thành Na-xa-rét, danh từ nầy trong tiếng Hê-bơ-rơ nghe như "nhánh." Vì thế Ma-thi-ơ rất có thể ám chỉ lời hứa về một "nhánh" trong gia tộc Đa-vít. Xem Ê-sai 11:1.

[b] **3:10 Cây nào không sinh trái tốt** Những người không vâng lời Thượng Đế. Họ giống như những "cây" sẽ bị đốn.

[c] **3:12 sàng lúa** Nghĩa là Chúa Giê-xu sẽ phân chia người tốt với người xấu.

quỉ cám dỗ. 2Ngài đã cữ ăn suốt bốn
mươi ngày và bốn mươi đêm nên Ngài
đói lả. 3Ma quỉ[a] đến cám dỗ Ngài rằng,
"Nếu ngươi là Con Thượng Đế thì hãy
biến những viên đá nầy thành bánh
đi."
4Chúa Giê-xu đáp, "Thánh Kinh chép,

'Người ta không phải chỉ sống nhờ
bánh mà thôi đâu
mà còn nhờ vào những lời
phán của Thượng Đế.'"
Phục truyền luật lệ 8:3

5Rồi ma quỉ đưa Ngài vào thành
thánh Giê-ru-sa-lem và đặt Ngài lên
một đỉnh cao của đền thờ. 6Nó nói với
Ngài, "Nếu anh là Con Thượng Đế thì
hãy nhảy xuống đi, vì Thánh Kinh có
chép:

'Ngài sẽ sai thiên sứ bảo vệ ngươi.
Các thiên sứ ấy sẽ giữ ngươi trong
tay
để chân ngươi khỏi vấp nhằm
đá.'" *Thi thiên 91:11–12*

7Chúa Giê-xu đáp, "Cũng có lời
Thánh Kinh viết, 'Ngươi chớ nên thách
thức Chúa là Thượng Đế ngươi.'"[b]
8Sau đó ma quỉ đưa Ngài lên một
đỉnh núi cao, chỉ cho Ngài thấy hết
mọi quốc gia trên thế giới cùng mọi vẻ
huy hoàng của các nước ấy. 9Ma quỉ nói,
"Nếu ngươi cúi đầu bái lạy ta, ta sẽ cho
ngươi tất cả các quốc gia nầy."
10Chúa Giê-xu mắng nó, "Nầy
Sa-tăng, hãy đi cho khuất mắt ta! Có
lời Thánh Kinh viết,

'Ngươi phải thờ lạy Chúa là Thượng
Đế ngươi
và chỉ phục vụ một mình Ngài
mà thôi.'" *Phục truyền luật lệ 6:13*

11Ma quỉ bỏ đi, liền có thiên sứ đến
chăm sóc Ngài.

Chúa Giê-xu bắt đầu chức vụ ở Ga-li-lê
(Mác 1:14–15; Lu 4:14–15)

12Khi Chúa Giê-xu nghe tin Giăng bị
tù thì Ngài trở về vùng Ga-li-lê. 13Ngài
rời thành Na-xa-rét và đến cư ngụ
tại Ca-bê-nâm, một thị trấn gần hồ
Ga-li-lê, bên cạnh vùng Xê-bu-lôn và
Nép-ta-li. 14Ngài làm như thế để thực
hiện lời nhà tiên tri Ê-sai đã nói:

15 "Đất Xê-bu-lôn và Nép-ta-li
dọc con đường đi đến biển,
phía tây sông Giô-đanh.
Đó là miền Ga-li-lê nơi dân ngoại
quốc sinh sống.
16 Các dân ấy sống trong bóng tối
nhưng đã thấy ánh sáng lớn.
Những người ở nơi bóng chết che
phủ
đã được ánh sáng chiếu vào."
Ê-sai 9:1–2

17Từ lúc ấy, Chúa Giê-xu bắt đầu
giảng dạy, "Hãy ăn năn vì nước thiên
đàng gần đến rồi."

Chúa Giê-xu tuyển chọn một số môn đệ
(Mác 1:16–20; Lu 5:1–11)

18Trong khi đang đi dọc theo hồ Ga-li-lê,
Ngài thấy hai anh em: Xi-môn còn gọi
là Phia-rơ và em là Anh-rê. Hai người
đang quăng lưới xuống hồ, vì họ làm
nghề đánh cá. 19Chúa Giê-xu gọi họ,
"Hãy theo ta, ta sẽ biến các anh thành
những tay đánh lưới người." 20Xi-môn
và Anh-rê liền bỏ lưới đi theo Ngài.
21Ngài tiếp tục đi dọc theo bờ hồ
Ga-li-lê, thì thấy hai anh em khác nữa
là Gia-cơ và Giăng, con Xê-bê-đê. Hai
người đang ngồi trong thuyền vá lưới
với Xê-bê-đê, cha mình. Chúa Giê-xu
gọi họ. 22Họ liền bỏ thuyền và cha mình
lại rồi đi theo Chúa Giê-xu.

Chúa Giê-xu dạy dỗ và chữa lành dân chúng
(Lu 6:17–19)

23Chúa Giê-xu đi khắp miền Ga-li-lê,
giảng dạy trong các hội đường, rao
giảng Tin Mừng về Nước Trời, chữa
lành dân chúng khỏi các bệnh tật.
24Tiếng đồn về Ngài loan ra khắp

[a] **4:3 Ma quỉ** Nguyên văn, "Kẻ cám dỗ."
[b] **4:7** Phục 6:16

xứ Xy-ri nên dân chúng mang tất cả những người bệnh đến với Ngài. Họ mắc đủ thứ bệnh. Người thì bị đau đớn, kẻ bị quỉ ám, người bị động kinh, kẻ bị bại liệt. Chúa Giê-xu chữa lành cho tất cả. 25Nhiều người từ miền Ga-li-lê, vùng Thập Tỉnh, Giê-ru-sa-lem, Giu-đia và vùng đất phía tây sông Giô-đanh đi theo Ngài.

Chúa Giê-xu dạy dỗ dân chúng

(Lu 6:20–23)

5 1Khi Chúa Giê-xu nhìn thấy đám đông thì Ngài lên ngồi trên một ngọn đồi. Các môn đệ đến với Ngài, 2rồi Ngài bắt đầu dạy dỗ:

3 "Phúc cho những ai đang nghèo khó về tâm linh[a],
vì nước thiên đàng thuộc về họ.
4 Phúc cho những ai đang buồn bã,
vì Thượng Đế sẽ an ủi họ.
5 Phúc cho những ai khiêm nhường,
vì họ sẽ nhận được đất.[b]
6 Phúc cho những ai lúc nào cũng cố gắng làm điều phải[c],
vì Thượng Đế sẽ thỏa mãn họ.
7 Phúc cho những ai tỏ lòng nhân ái đối với kẻ khác,
vì Thượng Đế cũng sẽ tỏ lòng nhân ái đối với họ.
8 Phúc cho những ai có tư tưởng trong sạch,
vì sẽ được ở với Thượng Đế.
9 Phúc cho những ai mang lại hòa thuận,
vì Thượng Đế sẽ gọi họ là con cái Ngài.
10 Phúc cho những ai bị ngược đãi vì làm điều phải,
vì nước thiên đàng là của họ.

11Người ta sẽ nhục mạ và làm tổn thương các con. Họ sẽ lấy mọi điều xấu vu cáo các con vì các con theo ta. 12Nhưng khi họ làm như thế thì các con có phúc. Hãy hớn hở vui mừng lên, vì có một phần thưởng rất lớn đang dành cho các con trên thiên đàng. Vì họ cũng đã ngược đãi các nhà tiên tri sống trước các con như vậy."

Các con là muối và ánh sáng

(Mác 9:50; Lu 14:34–35)

13"Các con là muối của đất. Nhưng nếu muối mất vị mặn thì sẽ không thể nào làm cho mặn lại được. Muối đó hoàn toàn vô dụng, chỉ có thể ném bỏ để người ta dẫm lên thôi.

14Các con là ánh sáng chiếu cho thế giới. Các con là cái thành xây trên núi, không thể bị che khuất được. 15Không ai thắp đèn rồi đem giấu dưới cái chậu, nhưng người ta đặt trên chân đèn, để nó chiếu sáng mọi người trong nhà. 16Cũng thế, các con phải làm ánh sáng cho người khác. Hãy sống cách nào để người ta thấy những việc phúc đức các con làm mà ca ngợi Cha các con trên trời.

Luật pháp quan trọng như thế nào

17Đừng tưởng rằng ta đến để phá luật pháp Mô-se và lời dạy của các nhà tiên tri. Ta đến không phải để phá, mà để hoàn thành những gì luật pháp và các nhà tiên tri nói. 18Ta bảo thật, sẽ không có một điều gì trong luật pháp biến mất đi cho đến khi không còn trời đất nữa. Dù một chấm một nét cũng không bay mất, cho đến khi mọi việc được hoàn thành. 19Ai không tuân giữ điều nhỏ nhất trong luật pháp và dạy người ta như thế sẽ là người thấp kém nhất trong nước thiên đàng. Còn ai vâng giữ luật pháp và dạy người ta vâng theo sẽ được tôn trọng trong nước thiên đàng. 20Ta bảo các con phải sống tốt hơn những người Pha-ri-xi và các giáo sư luật, nếu không các con không thể nào vào nước thiên đàng được đâu.

Chúa Giê-xu dạy về tính nóng giận

21Các con có nghe người ta dạy dân chúng từ xưa, 'Ngươi không được

[a] **5:3 nghèo khó về tâm linh** Nghĩa đen "nghèo về tinh thần."
[b] **5:5 vì . . . đất** Chúa đã hứa (Thi 37:11). Đây có thể có nghĩa là "đất hứa thuộc linh" nhưng cũng có nghĩa "đất sẽ thuộc về họ."
[c] **5:6 cố gắng làm điều phải** Nghĩa đen "đói khát sự công chính."

giết người.[a] Ai giết người sẽ bị xét xử.'
22Nhưng ta bảo các con, ai tức giận anh
chị em[b] mình sẽ bị xét xử. Ai nói xấu
anh chị em mình phải bị hội đồng cao
cấp Do-thái xét xử. Còn ai gọi người
khác là đồ điên, thì đáng bị lửa địa ngục
trừng phạt.
23Khi các con dâng của lễ cho Thượng
Đế nơi bàn thờ, mà nhớ lại rằng anh
chị em mình còn có điều gì nghịch với
mình, 24thì hãy để của lễ nơi bàn thờ,
trở về giảng hòa cùng anh chị em mình
trước đã, rồi sau đó hãy dâng của lễ.
25Nếu kẻ thù lôi các con ra tòa, hãy
làm hòa với họ ngay trước khi đến tòa.
Nếu không, kẻ thù các con sẽ giao các
con cho quan tòa, quan tòa giao cho
người cai ngục tống giam các con. 26Ta
bảo thật, chừng nào chưa trả hết đồng
tiền cuối cùng, thì các con không thể
bước chân ra khỏi tù được đâu.

Chúa Giê-xu dạy về tội nhục dục

27Các con có nghe nói, 'Ngươi không
được phạm tội ngoại tình.'[c] 28Nhưng
ta bảo các con, ai nhìn đàn bà mà động
lòng dục với người ấy thì trong tâm trí
xem như đã phạm tội ngoại tình với
người đàn bà ấy rồi. 29Nếu mắt phải
của các con xui khiến các con phạm tội,
thì hãy móc và ném nó đi. Chẳng thà
thiếu mất một phần cơ thể, còn hơn
toàn thân thể bị ném vào hỏa ngục.
30Nếu tay phải các con xui khiến các
con phạm tội, hãy chặt nó và ném bỏ đi.
Chẳng thà thiếu mất một phần cơ thể,
còn hơn cả thân thể đi vào hỏa ngục.

Chúa Giê-xu dạy về sự ly dị

(Ma 19:9; Mác 10:11–12; Lu 16:18)

31Có lời viết, 'Ai ly dị vợ mình thì phải
cho người ấy giấy ly hôn.'[d] 32Nhưng ta
bảo các con: Ai ly dị vợ mình là làm cho
người đàn bà ấy phạm tội ngoại tình.
Chỉ có một nguyên nhân duy nhất để
ly dị vợ là nếu nàng ăn nằm với một
người đàn ông khác. Còn ai cưới người
đàn bà bị ly dị ấy cũng phạm tội ngoại
tình.

Phải thận trọng khi hứa

33Các con có nghe người thời xưa nói,
'Không được trái lời thề, mà phải giữ lời
thề đối với Chúa.'[e] 34Nhưng ta bảo các
con, đừng thề thốt gì hết. Đừng chỉ trời
mà thề, vì đó là ngôi của Thượng Đế.
35Cũng đừng chỉ đất mà thề, vì đó là bệ
chân Ngài[f]. Đừng chỉ thành Giê-ru-sa-
lem mà thề, vì đó là thành của Vua Lớn.
36Cũng đừng chỉ đầu mình mà thề, vì tự
các con không thể làm một sợi tóc trên
đầu ra trắng hay đen được. 37Điều gì
phải thì nói phải, không thì nói không.
Còn nếu ai nói gì ngoài hai cách ấy, đều
do Kẻ Ác mà ra.

Đừng chống trả kẻ ác

(Lu 6:29–30)

38Các con có nghe nói, 'Mắt đền mắt,
răng đền răng.'[g] 39Nhưng ta bảo các
con: Đừng chống trả kẻ ác. Nếu ai tát
má bên mặt, đưa luôn má bên trái cho
họ. 40Nếu ai kiện các con ở tòa để lấy
áo trong, hãy cho họ lấy luôn áo ngoài.
41Nếu ai ép các con đi một dặm[h] với họ,
đi luôn hai dặm. 42Ai xin gì thì hãy cho
họ. Ai muốn mượn gì thì đừng từ chối.

Yêu thương mọi người

(Lu 6:27–28, 32–36)

43Các con có nghe, 'Hãy yêu người
láng giềng[i] và hãy ghét kẻ thù mình.'
44Nhưng ta bảo các con, hãy yêu kẻ
thù và cầu nguyện cho kẻ làm tổn
thương mình. 45Làm như thế thì các
con mới chứng tỏ mình là con cái thật
của Thượng Đế. Vì Ngài khiến mặt trời
mọc lên cho người thiện cùng người

[a] **5:21** Xuất 20:13; Phục 5:18.
[b] **5:22 anh chị em** Mặc dù bản Hi-lạp ghi "anh em" trong phần nầy và các phần khác, nhưng lời Chúa Giê-xu nói ở đây áp dụng chung cho cả hội thánh, gồm nam lẫn nữ.
[c] **5:27** Xuất 20:14; Phục 5:18.
[d] **5:31** Phục 24:1.
[e] **5:33** Xem các sách Lê-vi 19:12; Dân 30:2; Phục 23:21.
[f] **5:35 đó là bệ chân Ngài** Hay "đất thuộc về Ngài."
[g] **5:38** Xuất 21:24; Lê-vi 24:20.
[h] **5:41 một dặm** Khoảng một cây số rưỡi.
[i] **5:43** Lê-vi 19:18.

ác, làm mưa cho người làm phải cũng
như cho người làm quấy. 46Nếu các con
chỉ yêu người yêu mình thì có được
thưởng gì đâu? Bọn thu thuế cũng làm
được như vậy. 47Nếu các con chỉ tốt với
bạn, thì các con chẳng khá hơn kẻ khác
đâu. Những người không biết Thượng
Đế cũng tốt với bạn. 48Cho nên các con
phải toàn vẹn giống như Cha các con
trên thiên đàng là toàn vẹn."

Chúa Giê-xu dạy về việc làm phúc

6 1"Phải thận trọng khi làm việc
phúc đức, đừng cho mọi người
thấy. Nếu không các con sẽ chẳng nhận
được phần thưởng gì từ Cha các con
trên thiên đàng đâu.

2Khi biếu cho kẻ nghèo, đừng làm
như bọn đạo đức giả. Họ thổi kèn trong
các hội đường và phố chợ để mọi người
thấy và kính nể họ. Ta bảo thật, họ đã
nhận được đầy đủ phần thưởng của họ
rồi. 3Cho nên khi các con biếu kẻ nghèo,
đừng để người khác biết[a]. 4Hãy biếu
cách kín đáo. Cha các con là Đấng thấy
những hành vi kín đáo sẽ thưởng cho
các con.

Chúa Giê-xu dạy về cách cầu nguyện

(Lu 11:2–4)

5Khi các con cầu nguyện, đừng làm như
những kẻ đạo đức giả. Họ thích đứng
trong hội đường và các góc đường rồi
cầu nguyện để mọi người thấy. Ta bảo
thật, họ đã nhận được phần thưởng của
mình rồi. 6Nhưng khi cầu nguyện, các
con hãy vào phòng riêng, đóng cửa lại
rồi cầu nguyện với Cha các con là Đấng
không ai thấy. Cha các con là Đấng thấy
những việc kín đáo, sẽ thưởng cho các
con.

7Còn khi cầu nguyện, đừng làm
như kẻ không biết Thượng Đế. Họ lải
nhải những điều vô nghĩa, tưởng rằng
Thượng Đế sẽ nghe họ vì nói nhiều.
8Đừng làm như họ, vì Cha các con biết
các con cần gì trước khi các con xin
Ngài rồi. 9Khi cầu nguyện, hãy nói như
sau:

'Lạy Cha trên thiên đàng,
nguyền xin danh Cha luôn được
tôn thánh.
10 Nguyền nước Cha mau đến
và những ý muốn Cha đều thành
tựu
ở dưới đất nầy cũng như trên
thiên đàng.
11 Xin cho chúng con đủ thức ăn hôm
nay.
12 Xin tha tội chúng con,
như chúng con đã tha cho những
kẻ phạm tội cùng chúng con.
13 Xin đừng đưa chúng con vào sự cám
dỗ,
mà cứu chúng con khỏi Kẻ Ác.[b]'

14Thật vậy, nếu các con tha tội kẻ khác,
thì Cha các con trên thiên đàng cũng
sẽ tha tội cho các con. 15Nhưng nếu các
con không tha tội kẻ khác, thì Cha các
con trên thiên đàng cũng sẽ không tha
tội cho các con.

Chúa Giê-xu dạy về sự cữ ăn

16Khi các con cữ ăn, đừng làm ra vẻ
buồn rầu như bọn đạo đức giả. Họ làm
như thế để người khác biết họ nhịn
ăn. Ta bảo thật, những kẻ ấy đã nhận
được đầy đủ phần thưởng của mình rồi.
17Nên khi các con cữ ăn hãy chải đầu,
rửa mặt. 18Như thế sẽ không ai biết các
con đang cữ ăn, nhưng Cha các con,
Đấng mà các con không thấy được, sẽ
nhìn thấy. Ngài thấy những hành vi kín
đáo và sẽ thưởng cho các con.

Thượng Đế quan trọng hơn tiền tài

(Lu 12:33–34; 11:34–36; 16:13)

19Các con đừng thu chứa của báu trên
đất nầy là nơi có mối mọt, rỉ sét hủy
hoại và kẻ trộm lẻn vào đánh cắp.
20Nhưng hãy thu chứa của báu trên
thiên đàng; là nơi không có mối mọt,

[a] ***6:3 đừng để người khác biết*** Nguyên văn, "đừng để tay trái biết tay phải làm gì."

[b] ***6:13*** Vài bản Hi-lạp thêm: "Vì nước, quyền năng, và vinh hiển thuộc về Ngài cho đến đời đời. A-men."

rỉ sét hủy hoại hoặc kẻ trộm đánh cắp.
21Của đâu thì lòng đó.

22Mắt phản ảnh toàn thể con người.
Mắt tốt sẽ chiếu sáng toàn thân,
23nhưng nếu mắt xấu sẽ tạo ra tối tăm
cho toàn thân. Nếu ánh sáng mà các
con có chỉ là bóng tối thì bóng đó sẽ tối
tăm biết bao nhiêu[a].

24Không ai có thể làm tôi hai chủ; vì
sẽ yêu chủ nầy, ghét chủ kia, hoặc theo
chủ nầy, bỏ chủ kia. Các con không thể
vừa phục vụ Thượng Đế lại vừa phục vụ
của cải[b] trần gian.

Đừng lo lắng

(Lu 12:22–34)

25Ta bảo các con, đừng lo âu rằng mình
phải ăn gì, uống gì để sống, phải mặc
áo quần gì để che thân. Mạng sống quí
hơn thức ăn, thân thể quí hơn quần
áo. 26Hãy xem loài chim trời! Chúng nó
chẳng trồng trọt, gặt hái hay thu chứa
thực phẩm trong kho, mà Cha các con
trên trời còn nuôi chúng. Các con quí
hơn chim chóc nhiều. 27Các con không
thể lo lắng mà làm cho đời mình dài
thêm giây phút nào.

28Còn tại sao các con lo lắng về quần
áo? Hãy xem hoa huệ ngoài đồng!
Chúng chẳng làm lụng, cũng không
may mặc gì. 29Nhưng ta cho các con
biết là dù vua Sô-lô-môn giàu sang đến
đâu cũng chưa được mặc đẹp bằng một
trong những đóa hoa huệ ấy. 30Thượng
Đế còn mặc đẹp cho loài hoa cỏ ngoài
đồng, là loài nay sống mai bị chụm lửa,
huống hồ là các con. Đừng quá ít đức
tin như thế! 31Đừng quá lo âu rồi nói,
'Chúng ta sẽ ăn gì?' 'uống gì?' hay 'Chúng
ta sẽ mặc gì?' 32Những người không biết
Thượng Đế cũng tìm kiếm các thứ ấy,
và Cha các con trên trời cũng biết các
con cần những thứ ấy rồi. 33Việc các con
cần tìm hơn cả là Nước Trời và ý muốn
Thượng Đế. Rồi tất cả những nhu cầu
ấy sẽ đương nhiên được ban cho các con.
34Cho nên, đừng lo lắng gì về ngày mai,
vì ngày mai có những việc khác cần
phải lo. Mỗi ngày có đủ việc để lo rồi."

Hãy thận trọng khi phê phán người khác

(Lu 6:37–38, 41–42)

7 1"Đừng phê phán người khác để
mình khỏi bị phê phán. 2Mình phê
phán người khác ra sao thì họ cũng phê
phán mình như thế; mình đối với kẻ
khác như thế nào thì họ cũng sẽ đối với
mình giống như vậy.

3Sao các con thấy hạt bụi nhỏ xíu
trong mắt bạn mình mà không thấy
khúc gỗ lớn trong mắt mình? 4Sao các
con dám nói với bạn mình rằng, 'Bạn
ơi, để tôi lấy hạt bụi ra khỏi mắt bạn'?
Hãy nhìn lại mình! Mắt mình vẫn còn
khúc gỗ lớn. 5Nầy, kẻ giả đạo đức! Hãy
lấy khúc gỗ ra khỏi mắt mình trước, rồi
mới thấy rõ mà lấy hạt bụi ra khỏi mắt
bạn mình được.

6Đừng cho chó những đồ thánh và
chớ nên ném ngọc trai trước mặt heo.
Heo sẽ đạp lên còn chó sẽ quay lại cắn
xé các con.

Hãy xin Thượng Đế điều mình cần

(Lu 11:9–13)

7Hãy xin, Thượng Đế sẽ cho các con.
Hãy tìm, các con sẽ gặp. Hãy gõ, cửa sẽ
mở ra cho các con. 8Đúng vậy, ai xin thì
được. Ai tìm thì gặp, ai gõ thì cửa mở
cho.

9Nếu con cái các con xin bánh, có
ai trong các con lấy đá cho chúng nó
không? 10Hay nếu con cái xin cá mà lại
cho rắn không? 11Tuy các con vốn xấu
mà còn biết cho con cái mình những
thứ tốt, thì huống gì Cha các con trên
trời lại không ban những điều tốt cho
những người xin Ngài sao?

Qui tắc hệ trọng nhất

12Các con muốn người ta làm điều gì
cho mình, thì hãy làm điều ấy cho họ.
Đó là ý nghĩa của luật pháp Mô-se và
lời dạy của các nhà tiên tri.

[a] **6:23** Nguyên văn, "22Mắt là đèn của thân thể.
Cho nên nếu mắt ngươi tinh sạch thì toàn thân
ngươi sẽ sáng. 23Nhưng nếu mắt ngươi xấu thì
toàn thân ngươi sẽ tối tăm. Vì thế nếu sự sáng
trong ngươi chỉ là bóng tối thì sự tối tăm sẽ lớn
đến mức nào."

[b] **6:24 của cải** Nguyên văn, "tiền tài" hay
"ma-môn," tiếng A-ram có nghĩa là "của cải."

Đường lên thiên đàng rất khó

(Lu 13:24)

13Hãy cố gắng vào cổng hẹp. Vì cổng
và đường dẫn đến hỏa ngục thì rộng
thênh thang, người đi vào đường ấy rất
đông. 14Nhưng cổng chật và đường hẹp,
khó đi, dẫn đến sự sống thật, thì chỉ có
một số ít người tìm được thôi.

Nhìn quả biết cây

(Lu 6:43–44; 13:25–27)

15Hãy thận trọng về những người tiên
tri giả. Họ đến với các con trông hiền
hoà như chiên nhưng thật ra nguy
hiểm như muông sói. 16Các con nhận
ra họ bằng hành động của họ. Trái nho
không mọc ra từ bụi gai, trái vả cũng
không xuất phát từ cỏ gai dại. 17Hễ cây
tốt thì sinh trái tốt, cây xấu thì sinh trái
xấu. 18Cây tốt không thể sinh trái xấu,
mà cây xấu cũng không sinh được trái
tốt. 19Cây nào không sinh trái tốt thì bị
đốn và ném vào lửa để chụm. 20Vì thế
các con nhận ra những người tiên tri
giả ấy qua việc làm của họ[a].

21Không phải hễ ai gọi ta là Chúa đều
sẽ được vào Nước Trời đâu. Người vào
Nước Trời là những người làm theo
ý muốn của Cha ta trên thiên đàng.
22Đến ngày cuối cùng, nhiều người sẽ
nói với ta, 'Lạy Chúa, lạy Chúa, chúng
con đã nhân danh Ngài truyền bá đạo
Chúa, đuổi quỉ và làm nhiều phép lạ.'
23Nhưng ta sẽ tuyên bố rõ ràng với họ,
'Hỡi những kẻ làm ác, hãy đi cho khuất
mắt ta! Ta chưa hề biết đến các ngươi.'

Hai hạng người

(Lu 6:47–49)

24Ai nghe lời ta và làm theo, thì giống
như người khôn, xây nhà mình trên
khối đá. 25Mưa lũ xuống, nước lụt
tràn đến, gió thổi ào ào vào căn nhà
ấy nhưng không sao cả, vì nhà được
xây trên khối đá. 26Còn ai nghe lời ta
mà không làm theo thì giống như
người dại dột xây nhà trên cát. 27Mưa
lũ xuống, nước lụt tràn đến, gió thổi
ào ào vào căn nhà đó, thì nó bị sập tan
tành liền."

28Chúa Giê-xu dạy xong thì dân
chúng rất ngạc nhiên về lối dạy của
Ngài. 29Vì Ngài dạy như người có quyền
năng, chứ không giống như các giáo sư
luật của họ.

Chúa Giê-xu chữa lành người bệnh

(Mác 1:40–45; Lu 5:12–16)

8 1Lúc Chúa Giê-xu từ trên núi xuống
thì có đoàn dân rất đông đi theo
Ngài. 2Có một người mắc bệnh cùi đến
cùng Ngài. Anh ta bái lạy Ngài và van
xin, "Lạy Chúa, nếu Chúa muốn, Ngài
có thể chữa lành cho con được."

3Chúa Giê-xu đưa tay rờ anh và nói,
"Ta muốn. Hãy lành bệnh đi!" Tức thì
anh được lành bệnh. 4Rồi Ngài căn dặn,
"Đừng cho ai biết chuyện nầy. Nhưng
hãy đi trình diện thầy tế lễ[b] và dâng của
lễ, theo như Mô-se qui định cho những
ai được lành bệnh, để làm chứng cho
mọi người."

Chữa lành đầy tớ của một sĩ quan

(Lu 7:1–10; Gi 4:43–54)

5Khi Chúa Giê-xu vào thành Ca-bê-
nâm, có một sĩ quan đến van xin Ngài
giúp đỡ. 6Ông ta nài nỉ, "Lạy Chúa, đứa
đầy tớ tôi đang nằm ở nhà đau đớn lắm,
không cử động được."

7Chúa Giê-xu bảo ông, "Ta sẽ đến
chữa lành cho nó."

8Viên sĩ quan thưa, "Lạy Chúa, tôi
không xứng đáng rước Chúa vào nhà.
Ngài chỉ cần truyền lệnh thì đứa đầy
tớ của tôi sẽ lành. 9Vì tôi ở dưới quyền
người khác, tôi cũng có quân lính dưới
quyền. Tôi bảo người lính nầy rằng, 'Đi,'
thì nó đi. Tôi bảo người lính khác, 'Đến,'
thì nó đến. Tôi biểu đầy tớ rằng, 'Làm
cái nầy,' thì nó làm."

10Nghe xong, Chúa Giê-xu rất ngạc
nhiên. Ngài nói với những người đi theo,
"Ta bảo thật, trong cả nước Ít-ra-en, ta
chưa hề thấy đức tin ai lớn như thế nầy.

***a* 7:20 qua việc làm của họ** Nguyên văn, "qua hoa quả của họ."

***b* 8:4 trình diện thầy tế lễ** Luật Mô-se qui định rằng chỉ có thầy tế lễ mới quyết định được là một người mắc bệnh ngoài da đã lành hay chưa. Đọc thêm về vấn đề nầy trong Lê-vi 14:1–32.

11Nhiều người sẽ đến từ phương Đông,
phương Tây ngồi dự tiệc với Áp-ra-ham,
Y-sác và Gia-cốp trong Nước Trời. 12Còn
những người đáng lẽ được vào thiên
đàng thì lại bị ném ra ngoài chỗ tối tăm,
nơi có khóc lóc nghiến răng vì đau đớn."
13Rồi Chúa Giê-xu bảo viên sĩ quan,
"Thôi anh về đi. Đầy tớ anh sẽ lành theo
như điều anh tin." Người đầy tớ liền
được lành đúng vào giờ ấy.

Chúa Giê-xu chữa lành nhiều người

(Mác 1:29–34; Lu 4:38–41)

14Khi Chúa Giê-xu đến nhà Phia-rơ thì
Ngài thấy bà mẹ vợ ông đang lên cơn
sốt. 15Ngài cầm tay bà, cơn sốt dứt ngay.
Bà liền đứng dậy và bắt đầu phục vụ
Chúa Giê-xu.

16Chiều hôm ấy, người ta mang đến
cho Ngài nhiều người bị quỉ ám. Ngài
đuổi quỉ và chữa lành mọi người bệnh.
17Ngài làm những điều nầy để những
lời mà nhà tiên tri Ê-sai đã nói trở
thành sự thật:

"Ngài gánh chịu những đau đớn của
chúng ta,
mang những bệnh tật của chúng
ta." *Ê-sai 53:4*

Nhiều người muốn theo Chúa Giê-xu

(Lu 9:57–62)

18Khi thấy đám đông vây quanh, Chúa
Giê-xu liền bảo các môn đệ đi qua bờ
hồ bên kia. 19Lúc ấy có một giáo sư luật
đến thưa với Ngài, "Thưa thầy, thầy đi
đâu tôi sẽ theo đó."

20Chúa Giê-xu bảo ông, "Chồn cáo có
hang, chim trời có tổ, nhưng Con Người
không có chỗ gối đầu."

21Rồi người khác, một trong những
môn đệ Chúa Giê-xu, thưa với Ngài, "Lạy
Chúa, xin cho tôi chôn cha tôi trước đã."

22Nhưng Chúa Giê-xu bảo anh, "Hãy
theo ta, để kẻ chết chôn kẻ chết."

Chúa Giê-xu dẹp cơn bão

(Mác 4:35–41; Lu 8:22–25)

23Chúa Giê-xu cùng các môn đệ bước
vào thuyền. 24Bỗng có cơn bão lớn nổi
lên trên mặt hồ, sóng ào ạt tràn ngập
thuyền nhưng Chúa Giê-xu đang ngủ.
25Các môn đệ đến đánh thức Ngài dậy
mà rằng, "Chúa ơi, cứu chúng con.
Chúng ta sắp chết đuối hết!"

26Chúa Giê-xu bảo họ, "Sao các con
sợ? Các con kém đức tin quá!" Ngài liền
đứng dậy ra lệnh cho sóng và gió. Mặt
hồ lại trở nên yên lặng như tờ.

27Các môn đệ vô cùng kinh ngạc bảo
nhau, "Người nầy là ai mà đến sóng và
gió cũng vâng lệnh?"

Chúa Giê-xu chữa lành hai người bị quỉ ám

(Mác 5:1–20; Lu 8:26–39)

28Khi Chúa Giê-xu đến phía bờ hồ bên
kia thuộc địa phận của dân ám37a ờ(37a 6

mắt, nên điều đó sẽ thành sự thật."
30Hai người mù liền được sáng mắt.
Chúa Giê-xu nghiêm cấm họ, "Không
được nói cho ai biết chuyện nầy."
31Nhưng hai người mù đi ra đồn tin về
Chúa Giê-xu khắp cả miền ấy.

32Khi hai người vừa ra đi thì người
ta mang đến cho Ngài một người khác.
Người nầy câm vì bị quỉ ám. 33Sau khi
Chúa Giê-xu đuổi quỉ ra thì anh nói
được. Quần chúng rất kinh ngạc bảo
nhau rằng, "Chúng ta chưa hề thấy
phép lạ như thế nầy trong Ít-ra-en."

34Nhưng người Pha-ri-xi bảo, "Chúa
quỉ ban quyền cho ông ta để đuổi quỉ
đó thôi."

Chúa Giê-xu đoái thương dân chúng

35Chúa Giê-xu đi qua các thị trấn, làng
mạc, dạy dỗ trong các hội đường, rao
giảng Tin Mừng về Nước Trời và chữa
lành mọi thứ tật bệnh. 36Khi thấy
quần chúng, Ngài cảm thương họ vì
họ hoang mang, bối rối, yếu đuối như
chiên thiếu người chăn. 37Chúa Giê-xu
bảo các môn đệ, "Đồng lúa rất được
mùa mà thợ gặt thì thiếu. 38Hãy cầu xin
Chúa là chủ mùa gặt sai thêm người
đến tiếp tay gặt hái."[a]

Chúa Giê-xu sai các sứ đồ đi

(Mác 3:13–19; 6:7–13; Lu 6:12–16; 9:1–6)

10 1Chúa Giê-xu gọi mười hai môn
đệ lại, ban cho quyền đuổi tà ma
và chữa lành mọi thứ tật bệnh. 2Đây là
tên mười hai sứ đồ ấy: Xi-môn còn gọi
là Phia-rơ, em là Anh-rê; Gia-cơ con
trai Xê-bê-đê, em là Giăng; 3Phi-líp
và Ba-thê-lê-mi; Thô-ma và Ma-thi-ơ,
nhân viên thu thuế; Gia-cơ con A-phê,
và Tha-đê; 4Xi-môn thuộc đảng Quá
khích và Giu-đa Ít-ca-ri-ốt, người về
sau phản bội Chúa Giê-xu.

5Chúa Giê-xu sai mười hai người ấy
ra đi và dặn, "Đừng đến với dân ngoại
quốc hay thành nào của dân Xa-ma-ri
6nhưng chỉ đi đến với dân Ít-ra-en mà
thôi, vì họ như chiên đi lạc. 7Khi đi ra
hãy rao giảng như sau, 'Nước thiên
đàng gần đến rồi.' 8Hãy chữa lành
người đau, khiến kẻ chết sống lại, chữa
trị cho những ai mắc bệnh ngoài da
và đuổi quỉ ra khỏi kẻ bị ám. Ta đã cho
không các con quyền nầy thì các con
cũng hãy giúp không cho người khác.
9Đừng mang tiền theo, dù vàng, bạc
hay đồng. 10Đừng mang bao, áo quần
dư, dép hoặc gậy. Người làm việc đáng
được tiền công.

11Khi các con vào thành hay thị trấn
nào thì hãy tìm người hiếu khách mà
cư ngụ cho đến khi ra đi. 12Khi bước vào
nhà họ thì nói, 'Cầu bình an cho nhà
nầy.' 13Nếu chủ nhân nhà ấy tiếp đón
các con, thì sự bình an sẽ ở lại trong
nhà đó. Còn nếu họ không chịu tiếp đón,
thì hãy lấy lại lời chúc. 14Nếu nhà hoặc
thành nào từ chối không chịu tiếp đón
hoặc nghe các con, thì hãy rời nơi ấy
và phủi bụi dính nơi chân mình.[b] 15Ta
bảo thật, đến Ngày Xét Xử, hai thành
Xô-đôm và Gô-mô-rơ sẽ chịu phạt nhẹ
hơn thành ấy.

Chúa Giê-xu dặn trước các môn đệ

(Mác 13:9–13; Lu 21:12–17)

16Các con nghe đây! Ta sai các con ra
đi chẳng khác nào chiên vào giữa bầy
muông sói. Vì vậy, hãy khôn khéo như
rắn và hiền hòa như chim bồ câu. 17Hãy
thận trọng về người ta, vì họ sẽ bắt và
giải các con đến trước tòa án, đánh
đòn các con trong các hội đường. 18Vì
ta mà các con sẽ bị đưa ra trước các
quan tổng đốc, các vua, để làm chứng
về ta trước mặt họ và các dân ngoại
quốc. 19Khi các con bị bắt, đừng lo sẽ
phải nói gì hoặc nói thế nào. Lúc ấy
những gì cần phải nói sẽ được ban cho
các con. 20Thật ra không phải các con
nói nữa, mà Thánh Linh của Cha nói
qua các con.

21Anh sẽ khiến cho em bị giết, cha
mẹ sẽ chống nghịch con cái và làm cho

[a] ***9:37–38*** **"Đồng lúa rất được mùa . . . gặt hái."** Như nông gia sai người làm công vào ruộng gặt lúa, Chúa Giê-xu sai các môn đệ đưa dắt người ta về với Thượng Đế.

[b] ***10:14*** **phủi bụi dính nơi chân mình** Một dấu hiệu cảnh cáo, chứng tỏ rằng các môn đệ gạt bỏ những người nầy.

chúng bị giết. Con cái sẽ chống nghịch
cha mẹ làm cho cha mẹ phải chết.
22Mọi người sẽ ghét các con vì các con
theo ta; nhưng ai giữ vững đức tin cho
đến cuối cùng sẽ được cứu. 23Khi các
con bị ngược đãi ở một thành nào, thì
hãy trốn qua thành khác. Ta bảo thật,
trước khi các con đi qua hết các thị trấn
Ít-ra-en thì Con Người đã đến rồi.

24Trò không hơn thầy, tớ không hơn
chủ. 25Trò được như thầy, tớ được như
chủ là đủ tốt rồi. Nếu chủ nhà[a] mà còn
bị gọi là Bê-ên-xê-bun thì huống hồ
những người khác trong gia đình còn
bị gọi là gì nữa!

Nên sợ Thượng Đế, đừng sợ người ta

(Lu 12:2–7)

26Cho nên đừng sợ người ta, vì chẳng
có gì giấu kín mà không bị phơi bày.
Mọi việc kín đáo rồi cũng bị lộ ra hết.
27Ta bảo các con những điều nầy trong
bóng tối, nhưng ta muốn các con nói
ra trong ánh sáng[b]. Những gì các con
nghe thì thầm bên tai[c], hãy rao to trên
nóc nhà. 28Đừng sợ kẻ giết thể xác mà
không thể giết linh hồn. Các con chỉ
nên sợ Đấng có thể tiêu hủy cả hồn lẫn
xác trong hỏa ngục. 29Hai con chim sẻ
chỉ đáng giá một xu, vậy mà chẳng một
con nào rơi xuống đất nếu Cha các con
không cho phép. 30Thượng Đế còn biết
trên đầu các con có bao nhiêu sợi tóc.
31Cho nên, đừng sợ! Các con quí giá hơn
chim sẻ nhiều.

Hãy cho người khác biết đức tin của các con

(Lu 12:8–9)

32Ai công khai xưng nhận rằng họ tin
ta trước mặt người khác, thì ta cũng
sẽ công khai nhận người đó thuộc về
ta trước mặt Cha ta trên trời. 33Nhưng
ai đứng trước mặt người khác mà bảo
rằng họ không tin ta, thì trước mặt Cha
ta trên trời ta cũng sẽ bảo rằng người
đó không thuộc về ta.

Có thể gặp khó khăn vì theo Chúa Giê-xu

(Lu 12:51–53; 14:26–27)

34Đừng tưởng ta đến để mang hòa bình
cho thế gian. Ta đến không phải để
mang hòa bình mà là mang gươm giáo.
35Ta đến để làm cho

‘con trai nghịch cha,
con gái nghịch mẹ,
con dâu nghịch mẹ chồng.
36 Người ta có kẻ thù
là thân nhân trong nhà.’ *Mi-ca 7:6*

37Ai yêu cha mẹ hơn ta thì không
xứng đáng làm môn đệ ta. Ai yêu con
trai con gái hơn ta cũng không đáng
làm môn đệ ta. 38Ai không bằng lòng
vác cây thập tự theo ta cũng không
xứng đáng cho ta. 39Ai cố bám lấy sự
sống, sẽ đánh mất sự sống thật. Nhưng
ai hi sinh mạng sống vì ta sẽ nhận được
sự sống thật.

Thượng Đế sẽ ban phước lành cho người tiếp đón chúng ta

(Mác 9:41)

40Ai tiếp các con tức là tiếp ta, còn ai
tiếp ta tức là tiếp Đấng đã sai ta đến.
41Ai gặp và tiếp đón một nhà tiên tri, vì
người ấy nói thay cho Chúa, sẽ nhận
được cùng phần thưởng như nhà tiên
tri. Còn ai đón tiếp người nhân đức, vì
người ấy đại diện cho Chúa, sẽ được
phần thưởng của người nhân đức. 42Ai
cho một trong những trẻ nhỏ nầy một
ly nước lạnh, vì chúng là môn đệ ta, sẽ
nhận được phần thưởng.”

Chúa Giê-xu và Giăng Báp-tít

(Lu 7:18–35)

11 1Sau khi dạy dỗ xong những điều
ấy cho mười hai môn đệ, Chúa
Giê-xu rời nơi đó đi đến các thị trấn
miền Ga-li-lê để giảng dạy.

2Giăng Báp-tít đang ngồi tù. Khi
nghe thuật lại những gì Chúa Giê-xu
làm, ông liền sai mấy môn đệ đến hỏi
Ngài, 3“Thầy có phải là Đấng phải đến
hay chúng tôi phải chờ Đấng khác?”

4Chúa Giê-xu bảo họ, “Về thuật lại
cho Giăng những gì các anh nghe và

***a* 10:25 chủ nhà** Nguyên văn, “gọi chủ nhà là Bê-ên-xê-bun.” Xem câu 9:34.
***b* 10:27 ánh sáng** Hay “công khai.”
***c* 10:27 thì thầm bên tai** Nguyên văn, “trong bóng tối.”

thấy: 5Kẻ mù được sáng mắt, kẻ què đi
được, người mắc bệnh cùi được chữa
lành. Kẻ điếc nghe được, người chết
sống lại và Tin Mừng được giảng ra cho
kẻ nghèo. 6Phúc cho người nào không
nao núng trong đức tin vì ta."

7Khi các môn đệ Giăng vừa ra về, thì
Chúa Giê-xu bắt đầu nói chuyện với
dân chúng về Giăng. Ngài hỏi, "Các
ông bà đi ra đồng hoang để xem gì? Có
phải xem cọng sậy[a] bị gió thổi không?
8Các ông bà còn xem gì nữa? Có phải
xem người mặc áo quần sang trọng
không?—Không, vì những người mặc
áo quần sang trọng thì ở trong cung
vua. 9Vậy tại sao các ông bà đi ra xem?
Có phải xem nhà tiên tri không? Đúng
vậy, tôi bảo cho các ông bà biết rằng vai
trò của Giăng còn lớn hơn nhà tiên tri
nữa. 10Chính về người ấy mà có lời viết:

'Ta sẽ sai sứ giả đi trước con,
để chuẩn bị đường cho con.'
Ma-la-chi 3:1

11Ta bảo thật, trong số những người
sinh ra trên đời chưa có ai lớn hơn
Giăng Báp-tít, nhưng trên Nước Trời,
người thấp kém nhất còn lớn hơn cả
Giăng nữa. 12Từ khi Giăng đến cho tới
bây giờ, nước thiên đàng phát triển
mạnh[b] nên nhiều người tìm cách
dùng bạo lực chiếm lấy. 13Tất cả những
lời tiên tri và luật pháp Mô-se đều ghi
chép những sự việc xảy ra cho tới khi
Giăng đến. 14Nếu các ông bà tin lời các
vị ấy, thì Giăng chính là Ê-li[c], người mà
họ nói là sẽ đến. 15Ai nghe được, hãy
lắng nghe cho kỹ.

16Ta phải mô tả thế nào về những
người ở thời đại nầy? Họ giống ai? Họ
giống mấy đứa trẻ ngồi nơi phố chợ gọi
nhau rằng,

17 'Chúng tao đã chơi nhạc mà chúng
bay không chịu nhảy múa;
chúng tao đã hát bài ai ca mà
chúng bay không chịu than
khóc.'

18Giăng đến, không ăn uống như những
người khác thì người ta bảo, 'Ông ta bị
quỉ ám.' 19Con Người đến, ăn và uống
thì người ta nói, 'Xem kìa! Ông ta ăn
nhậu quá mức lại còn kết bạn với bọn
thu thuế và kẻ xấu xa.' Nhưng sự khôn
ngoan phải được minh chứng rằng
đúng bằng việc làm của nó."

Chúa Giê-xu cảnh cáo những người không tin

(Lu 10:13–15)

20Rồi Chúa Giê-xu quở trách những
thành mà Ngài đã làm phép lạ nhiều
nhất vì họ không ăn năn hoặc từ bỏ tội
lỗi. 21Ngài quở, "Khốn cho ngươi, thành
Cô-ra-xin! Khốn cho ngươi, thành Bết-
xai-đa! Vì nếu những phép lạ ta đã
làm giữa các ngươi mà được làm ở các
thành Tia và Xi-đôn thì dân cư ở đó đã
ăn năn từ lâu rồi. Họ chắc chắn đã mặc
vải sô và rắc tro lên người để chứng tỏ
thực sự hối hận. 22Ta bảo ngươi, đến
Ngày Xét Xử, hai thành Tia và Xi-đôn
sẽ chịu phạt nhẹ hơn ngươi. 23Còn
ngươi, thành Ca-bê-nâm, ngươi được
nâng lên đến tận trời sao?—Không!
Ngươi sẽ bị ném xuống âm phủ. Nếu
những phép lạ ta đã làm giữa ngươi
mà được đem làm ở Xô-đôm thì dân
chúng ở đó chắc chắn đã từ bỏ tội lỗi
và có lẽ thành ấy vẫn còn đến ngày nay.
24Ta bảo cho ngươi biết, đến Ngày Xét
Xử, thành Xô-đôm còn chịu phạt nhẹ
hơn ngươi."

Lời hứa ban cho dân chúng sự yên nghỉ

(Lu 10:21–22)

25Lúc đó Chúa Giê-xu nói, "Lạy Cha là
Chúa của trời đất, con tạ ơn Cha vì Ngài
đã giấu những điều nầy khỏi những
người khôn ngoan thông sáng mà tỏ
ra cho những kẻ có lòng đơn sơ như trẻ
thơ. 26Thưa Cha, đó là điều Cha muốn.

27Cha đã giao mọi sự cho Con. Không
ai biết Con ngoại trừ Cha, cũng không
ai biết Cha ngoại trừ Con và những
người nào Con muốn cho biết.

[a] **11:7 cọng sậy** Nghĩa là Giăng không phải là người bình thường hoặc yếu ớt như cây sậy bị gió thổi.
[b] **11:12 phát triển mạnh** Hay "chịu áp chế."
[c] **11:14 Ê-li** Xin xem Mal 4:5–6.

28Hỡi những ai mệt mỏi và nặng
gánh, hãy đến cùng ta. Ta sẽ cho các
ngươi được nghỉ ngơi. 29Hãy nhận lời
dạy dỗ[a] của ta và học theo ta vì ta hiền
hòa và khiêm nhường, các ngươi sẽ tìm
được sự thảnh thơi cho đời sống. 30Lời
dạy của ta dễ chấp nhận; gánh ta giao
cho các ngươi rất nhẹ nhàng."

Chúa Giê-xu là Chúa ngày Sa-bát

(Mác 2:23–28; Lu 6:1–5)

12 1Lúc ấy vào ngày Sa-bát Chúa
Giê-xu đang đi ngang qua một
đồng lúa. Các môn đệ Ngài đói nên hái
bông lúa vò đi mà ăn. 2Những người
Pha-ri-xi thấy vậy mới nói với Ngài
rằng, "Xem kìa! Các môn đệ thầy làm
điều trái phép trong ngày Sa-bát."

3Chúa Giê-xu đáp, "Vậy là các ông
chưa đọc về chuyện vua Đa-vít và
những bạn đồng hành làm khi bị đói
sao? 4Vua vào đền thờ Thượng Đế cùng
với mấy bạn đồng hành, lấy bánh thánh
đã dâng cho Chúa mà ăn, loại bánh mà
chỉ có các thầy tế lễ mới được phép ăn
thôi. 5Còn các ông chắc cũng chưa đọc
về luật Mô-se nói rằng vào ngày Sa-bát,
các thầy tế lễ tuy phục vụ trong đền thờ,
tức là phạm luật của ngày ấy, nhưng
không phải tội sao? 6Ta bảo cho các ông
biết là ở đây có một Đấng lớn hơn đền
thờ. 7Thánh Kinh viết, 'Ta muốn lòng
nhân từ hơn sinh tế.'[b] Các ông chẳng
hiểu những lời nầy nghĩa là gì. Nếu các
ông hiểu ý nghĩa câu ấy thì các ông sẽ
không lên án những kẻ không làm điều
gì sai.

8Vì Con Người là Chúa của ngày
Sa-bát."

Chúa Giê-xu chữa lành bàn tay bị liệt

(Mác 3:1–6; Lu 6:6–11)

9Chúa Giê-xu rời nơi ấy đi vào hội
đường. 10Ở đó có một người bị liệt tay.
Một số người Do-thái muốn tìm dịp để
tố cáo Ngài nên họ hỏi, "Có được phép
chữa bệnh trong ngày Sa-bát không?"[c]

11Chúa Giê-xu đáp, "Nếu các ông có
một con chiên rơi xuống hố trong ngày
Sa-bát thì các ông có kéo nó lên liền
không? 12Dĩ nhiên con người quí hơn
chiên nhiều, cho nên trong ngày Sa-bát
được phép làm việc thiện."

13Rồi Ngài bảo người liệt tay, "Giơ tay
anh ra." Anh ta giơ tay ra thì tay được
lành lặn giống như tay kia. 14Nhưng
các người Pha-ri-xi đi ra bàn mưu giết
Chúa Giê-xu.

Chúa Giê-xu, đầy tớ được Thượng Đế chọn lựa

15Biết âm mưu của người Pha-ri-xi nên
Ngài rời nơi ấy. Nhiều người đi theo và
Ngài chữa lành cho những người bệnh.
16Nhưng Ngài không cho phép họ nói
với người khác biết Ngài là ai. 17Ngài
làm như thế để những lời mà nhà tiên
tri Ê-sai đã viết, trở thành sự thật:

18 "Nầy đầy tớ ta là kẻ ta đã chọn.
Ta yêu người và rất vừa lòng
về người.
Ta sẽ đặt thần ta trên người,
người sẽ rao công lý ta cho muôn
dân.
19 Người không biện luận, cũng không
kêu la;
không ai nghe tiếng người ngoài
phố.
20 Người sẽ không bẻ cọng sậy bị dập
hoặc thổi tắt ngọn đèn leo lét,
cho đến khi người khiến công lý
được đắc thắng.
21 Các dân ngoại quốc sẽ tìm được hi
vọng trong người." *Ê-sai 42:1–4*

Quyền năng Chúa Giê-xu đến từ Thượng Đế

(Mác 3:20–30; Lu 11:14–23; 12:10)

22Lúc ấy người ta mang đến cho Ngài
một người vừa mù vừa câm vì bị tà ma
ám. Chúa Giê-xu chữa lành khiến anh
ta thấy và nói được. 23Dân chúng vô
cùng kinh ngạc bảo nhau, "Rất có thể
người nầy là Con Đa-vít không chừng!"

[a] 11:29 dạy dỗ Nguyên văn, "Hãy gánh lấy ách của ta trên các ngươi." Ách được đặt lên cổ súc vật để nó kéo gánh nặng. Đây là dấu hiệu của người Do-thái chỉ về luật lệ. Xem Sứ đồ 15:10; Gal 5:1.
[b] 12:7 Ô-sê 6:6.
[c] 12:10 "Có được ... Sa-bát không?" Luật Do-thái cấm làm việc trong ngày Sa-bát.

24Các người Pha-ri-xi nghe vậy mới
bảo, "Ông Giê-xu chỉ giỏi lấy quyền Sa-
tăng[a] là chúa quỉ mà đuổi quỉ đó thôi."
25Biết ý nghĩ của họ nên Ngài nói,
"Nước nào tự chia rẽ sẽ bị tiêu diệt.
Thành nào hoặc gia đình nào tự phân
hóa thì không thể tồn tại được. 26Nếu
Sa-tăng đuổi quỉ Sa-tăng tức nó tự
chia xé, nước nó không thể nào còn
được. 27Các ngươi bảo ta dùng quyền
của Bê-ên-xê-bun để đuổi quỉ. Nếu thế
thì những người trong các ngươi dùng
quyền gì để đuổi quỉ? Cho nên họ sẽ
kết án các ngươi. 28Nhưng nếu ta dùng
quyền Thánh Linh của Thượng Đế để
đuổi quỉ thì Nước Trời đã đến cùng các
ngươi.
29Ai muốn ập vào nhà một người lực
lưỡng để đoạt của thì trước hết phải
trói người đó lại đã. Sau mới cướp của
trong nhà được.
30Ai không đứng về phía ta là nghịch
với ta. Ai không hợp tác với ta là chống
lại ta. 31Ta bảo cho các ngươi biết, ai
phạm tội với Thượng Đế thì có thể được
tha thứ nhưng ai phạm tội hay sỉ nhục
Thánh Linh sẽ không bao giờ được tha
đâu. 32Ai nói phạm đến Con Người thì
có thể được tha nhưng ai nói phạm đến
Thánh Linh sẽ không bao giờ được tha,
dù đời nầy cho đến đời sau cũng vậy.

Qua lời nói mà người ta biết của các ngươi

(Lu 6:43–45)

33Nếu muốn có trái tốt phải có cây tốt.
Cây xấu sinh trái xấu. Xem trái thì biết
cây. 34Nầy dòng dõi rắn độc kia! Các
ngươi vốn ác làm sao nói được điều
tốt? Miệng nói ra những điều chất
chứa trong lòng. 35Người thiện chứa
điều thiện trong lòng nên nói ra điều
thiện. Nhưng kẻ ác chứa điều ác trong
lòng nên nói ra điều ác. 36Ta bảo cho
các ngươi biết là đến Ngày Xét Xử ai nấy
phải trả lời về những lời nói bừa bãi của
mình. 37Những lời các ngươi nói ra sẽ
được dùng để xét xử các ngươi. Một số
lời nói các ngươi sẽ chứng tỏ các ngươi
vô tội, một số lời nói sẽ buộc tội các
ngươi."

Dân chúng xin một phép lạ

(Mác 8:11–12; Lu 11:29–32)

38Sau đó có một số người Pha-ri-xi và
giáo sư luật thưa với Ngài rằng, "Thưa
thầy, chúng tôi muốn được xem một
phép lạ."
39Chúa Giê-xu đáp, "Những người
tội lỗi gian ác mới đòi xem phép lạ. Sẽ
không có phép lạ nào được làm ra cho
họ ngoại trừ phép lạ của nhà tiên tri
Giô-na[b]. 40Giô-na ở trong bụng con
cá lớn ba ngày ba đêm; cũng thế Con
Người sẽ ở trong lòng đất ba ngày ba
đêm. 41Đến Ngày Xét Xử dân cư thành
Ni-ni-ve[c] sẽ đứng lên kết án các ngươi
là người đang sống ở thời đại nầy. Vì
khi Giô-na rao giảng thì họ ăn năn hối
hận. Mà ta bảo, tại đây có một Đấng còn
lớn hơn Giô-na nữa. 42Đến Ngày Xét Xử,
Nữ hoàng Nam Phương[d] sẽ đứng lên
kết án các ngươi là người đang sống ở
thời đại nầy, vì bà ấy đến từ một xứ rất
xa để nghe lời dạy dỗ khôn ngoan của
Sô-lô-môn. Nhưng ta bảo, ngay tại đây
có một Đấng còn lớn hơn Sô-lô-môn
nữa."

Con người ở thời đại nầy rất gian ác

(Lu 11:24–26)

43"Khi một ác quỉ ra khỏi một người, nó
đi rảo qua các nơi khô khan kiếm chỗ
nghỉ nhưng kiếm không được. 44Nó tự
nhủ, 'Ta sẽ trở lại nhà ta vừa mới ra đi.'
Khi về thì nó thấy nhà trống trải, quét
dọn sạch sẽ, ngăn nắp. 45Nó liền đi ra
rủ thêm bảy quỉ khác còn dữ hơn nó
nữa, đến ở trong nhà đó. Cho nên tình
cảnh người ấy sau nầy còn khốn đốn
hơn trước. Những người ác đang sống ở
thời đại nầy cũng gặp số phận như thế."

[a] **12:24 Sa-tăng** Tên khác là Bê-ên-xê-bun (ma quỉ). Xem câu 27.

[b] **12:39 Giô-na** Câu truyện về Giô-na được ghi lại trong sách Giô-na thuộc Cựu Ước.

[c] **12:41 Ni-ni-ve** Thành phố được Giô-na rao giảng để cảnh cáo tội lỗi dân chúng. Xem thêm Giô-na 3.

[d] **12:42 Nữ hoàng Nam Phương** Nữ hoàng nước Sê-ba. Bà đi cả ngàn dặm để học sự khôn ngoan của Thượng Đế qua Sô-lô-môn. Xem thêm II Vua 10:1–13.

Gia đình thật của Chúa Giê-xu

(Mác 3:31–35; Lu 8:19–21)

46Trong khi Chúa Giê-xu đang dạy dỗ dân chúng thì mẹ và anh em Ngài đến đứng bên ngoài, tìm cách vào để nói chuyện với Ngài. 47Có người thưa, "Mẹ và anh em thầy đang đứng ở ngoài muốn nói chuyện với thầy kìa."

48Chúa Giê-xu đáp, "Ai là mẹ ta? Ai là anh em ta?" 49Rồi Ngài chỉ các môn đệ và bảo, "Đây là mẹ và anh em ta. 50Mẹ và anh chị em thật của ta là những người làm theo ý muốn Cha ta trên thiên đàng."

Ngụ ngôn về gieo giống

(Mác 4:1–9; Lu 8:4–8)

13 1Cùng hôm ấy Chúa Giê-xu đi ra khỏi nhà, ngồi bên bờ hồ. 2Dân chúng tụ tập quanh Ngài rất đông nên Ngài xuống thuyền ngồi, còn dân chúng thì đứng trên bờ. 3Chúa Giê-xu dùng ngụ ngôn dạy họ nhiều điều. Ngài kể: "Có một nông gia kia đi ra gieo giống. 4Trong khi gieo, một số hột rơi bên đường đi, chim đáp xuống ăn hết. 5Một số rơi trên đất đá, có rất ít đất thịt. Hột giống ấy mọc lên mau vì có ít đất cạn. 6Nhưng khi mặt trời mọc lên thì cây non chết héo vì rễ không sâu. 7Một số hột rơi vào đám cỏ gai, gai mọc lên chèn ép cây non. 8Một số hột rơi trên đất tốt, mọc lên và sinh hoa quả nhiều. Có cây ra một trăm hột, có cây sinh ra sáu chục, có cây sinh ra ba chục. 9Ai có tai để nghe, hãy nghe cho kỹ."

Tại sao Chúa Giê-xu dùng ngụ ngôn

(Mác 4:10–12; Lu 8:9–10)

10Các môn đệ đến hỏi Chúa Giê-xu, "Sao thầy dùng ngụ ngôn để dạy dân chúng?"

11Ngài đáp, "Các con đã được đặc ân để hiểu biết các điều bí ẩn về Nước Trời nhưng những người khác thì không được đặc ân ấy. 12Ai có trí hiểu sẽ được cho thêm để họ có dư, nhưng ai không hiểu biết thì sẽ bị lấy luôn những gì họ có nữa. 13Ta dùng ngụ ngôn để dạy họ vì họ nhìn mà không thấy, nghe mà không hiểu. 14Như thế để lời nhà tiên tri Ê-sai đã viết về họ được thành tựu:

'Các ngươi sẽ nghe đi nghe lại,
mà không hiểu gì.
Các ngươi sẽ nhìn đi nhìn lại
mà không thấy gì.
15 Vì trí óc dân nầy
đã trở nên ương ngạnh.
Họ bịt tai không muốn nghe,
nhắm mắt không muốn thấy.
Vì nếu mắt họ thấy được,
tai họ nghe được,
trí họ sẽ hiểu.
Rồi họ sẽ trở lại với ta
để được chữa lành chăng.'

Ê-sai 6:9–10

16Nhưng các con có phúc vì mắt các con thấy được, tai các con nghe được. 17Ta bảo thật, nhiều nhà tiên tri và những người nhân đức muốn thấy điều các con hiện đang thấy, mà không được. Họ muốn nghe điều các con hiện đang nghe cũng không được.

Ý nghĩa của ngụ ngôn về gieo giống

(Mác 4:13–20; Lu 8:11–15)

18Các con hãy nghe ý nghĩa của ngụ ngôn về nông gia. 19Hột giống rơi bên đường đi nghĩa là gì? Hột ấy như người nghe dạy về nước thiên đàng mà không hiểu. Kẻ Ác liền đến cướp lấy hột đã trồng trong lòng họ. 20Còn về hột giống rơi nhằm chỗ đất đá thì sao? Hột ấy giống như người nghe lời dạy liền vui nhận. 21Nhưng người ấy không để lời dạy ăn sâu vào trong lòng. Chỉ giữ một thời gian ngắn thôi. Khi khó khăn và bạo hành xảy đến do lời dạy thì họ liền bỏ cuộc. 22Còn hột giống rơi nhằm cỏ gai nghĩa là gì? Hột ấy giống như người nghe đạo nhưng lại để những lo âu đời nầy và cám dỗ của giàu sang cản trở khiến lời dạy không nẩy nở và kết quả[a] được trong đời sống người ấy. 23Còn về hột giống rơi trên đất tốt là gì? Hột ấy giống như người nghe đạo và hiểu nên kết quả, một hột ra một trăm, sáu chục hoặc ba chục."

[a] **13:22 kết quả** Nghĩa là đời sống sinh ra những việc lành theo Thượng Đế muốn.

Ngụ ngôn về lúa mì và cỏ dại

24Chúa Giê-xu lại kể một ngụ ngôn khác: "Nước Trời giống như người kia gieo giống tốt trong ruộng mình. 25Đêm ấy, trong khi mọi người đang ngủ, thì kẻ thù đến gieo cỏ dại giữa đám lúa mì rồi bỏ đi. 26Khi lúa mì nẩy mầm và bắt đầu sinh hột, thì cỏ dại cũng xuất hiện. 27Các đầy tớ đến hỏi, 'Có phải chủ đã gieo giống tốt trong ruộng không? Vậy cỏ dại ở đâu mà ra?'"

28Người chủ đáp, "Kẻ thù đã làm chuyện đó."

Các đầy tớ hỏi, "Vậy chủ có muốn chúng tôi đi nhổ hết cỏ dại lên không?"

29"Người chủ đáp, 'Đừng. Vì khi các ngươi nhổ cỏ dại rất có thể các ngươi vô tình nhổ luôn lúa mì. 30Hãy để cỏ dại và lúa mì cùng lớn lên cho đến mùa gặt. Lúc ấy ta sẽ bảo mấy người làm công: Hãy nhổ hết cỏ dại trước, bó lại rồi đốt đi. Sau mới gặt hết lúa mì mang vào kho ta.'"

Ngụ ngôn về hột cải và men

(Mác 4:30–34; Lu 13:18–21)

31Chúa Giê-xu lại kể một ngụ ngôn nữa: "Nước Trời giống như một hột cải mà người kia trồng trong ruộng. 32Hột đó nhỏ nhất trong các hột giống, nhưng khi mọc lên nó trở thành một trong những cây lớn nhất trong vườn. Cây đó lớn và sum suê đến nỗi chim trời làm tổ trong nhánh nó được."

33Ngài kể tiếp một ngụ ngôn nữa: "Nước Trời giống như men mà người đàn bà nọ trộn trong một thau bột lớn cho đến chừng cả đống bột đều dậy lên."

34Chúa Giê-xu dùng ngụ ngôn để dạy dỗ dân chúng; Ngài luôn luôn dùng ngụ ngôn để dạy họ. 35Đúng như lời nhà tiên tri đã nói:

"Ta sẽ dùng ngụ ngôn;
Ta sẽ thuật ra những điều bí mật
từ thuở trời đất được dựng nên."

Thi thiên 78:2

Chúa Giê-xu giải thích ngụ ngôn về cỏ dại

36Chúa Giê-xu rời quần chúng đi vào nhà. Các môn đệ đến hỏi Ngài, "Xin thầy giải thích cho chúng con ý nghĩa về ngụ ngôn cỏ dại trong ruộng."

37Chúa Giê-xu đáp, "Người gieo giống tốt trong ruộng là Con Người. 38Ruộng là thế gian, và giống tốt là tất cả những con cái của Thượng Đế thuộc về nước thiên đàng. Cỏ dại là những người của Kẻ Ác. 39Còn kẻ thù gieo cỏ dại là ma quỉ. Mùa gặt là ngày tận thế, những thợ gặt là các thiên sứ.

40Cỏ dại bị nhổ lên để đốt trong lửa ra sao thì ngày tận thế cũng như vậy. 41Con Người sẽ sai các thiên sứ Ngài gom lại, từ trong nước Ngài, những người gây ra tội lỗi và những kẻ làm ác. 42Các thiên sứ sẽ ném họ vào lò lửa hực, nơi đó họ sẽ khóc lóc và nghiến răng vì đau đớn. 43Lúc bấy giờ người nhân đức sẽ sáng chói như mặt trời trong nước của Cha mình. Ai có tai để nghe, hãy nghe cho kỹ."

Ngụ ngôn về kho báu và viên ngọc trai

44"Nước Trời giống như một kho báu chôn trong một thửa ruộng. Một hôm có người tìm được liền giấu lại trong ruộng. Anh mừng quá liền về nhà bán hết tài sản để mua thửa ruộng đó.

45Nước Trời cũng giống như một thương gia kia đi tìm viên ngọc trai quí. 46Khi tìm được rồi, liền về bán hết tài sản để lấy tiền mua viên ngọc trai ấy.

Ngụ ngôn về lưới cá

47Nước Trời giống như lưới thả xuống hồ bắt đủ mọi thứ cá. 48Khi lưới đầy rồi thì người đánh cá kéo lên bờ. Họ ngồi lại lựa cá tốt bỏ vào giỏ còn cá xấu thì ném đi. 49Ngày tận thế cũng như vậy. Các thiên sứ sẽ đến phân chia kẻ ác và người thiện ra. 50Các thiên sứ sẽ ném những kẻ ác vào lò lửa hực nơi có khóc lóc và nghiến răng vì đau đớn."

51Chúa Giê-xu hỏi các môn đệ, "Các con có hiểu mọi điều nầy không?"

Họ thưa, "Dạ hiểu."

52Rồi Ngài bảo họ, "Giáo sư luật nào được dạy về Nước Trời cũng giống như một chủ nhà kia đem hết những đồ mới và cũ đã để dành lâu năm ra ngoài."

Chúa Giê-xu về thăm quê

(Mác 6:1–6; Lu 4:16–30)

53Sau khi Chúa Giê-xu dạy xong thì
Ngài rời nơi đó 54trở về quê quán và
dạy dỗ trong hội đường. Dân chúng rất
kinh ngạc. Họ hỏi nhau, "Ông nầy học
ở đâu và lấy quyền nào mà làm những
phép lạ nầy? 55Ông ta có phải là thợ mộc
không? Có phải mẹ ông là Ma-ri và anh
em ông là Gia-cơ, Giô-xép, Xi-môn và
Giu-đa không? 56Có phải các chị em ông
ta đang sống ở giữa chúng ta đây sao?
Ông ta lấy quyền phép ở đâu mà làm
được những điều nầy?" 57Nên họ ngần
ngại không chịu tin Ngài.

Nhưng Chúa Giê-xu bảo họ, "Nhà
tiên tri nào cũng được khắp nơi tôn
trọng, chỉ trừ tại quê quán và gia đình
mình mà thôi."

58Ở đó Ngài không làm nhiều phép lạ
vì họ chẳng có lòng tin.

Giăng Báp-tít bị giết

(Mác 6:14–29; Lu 9:7–9)

14 1Lúc ấy, vua Hê-rốt đang cai trị
miền Ga-li-lê, nghe tin đồn về
Chúa Giê-xu. 2Ông bảo các quan hầu
cận, "Giê-xu nầy là Giăng Báp-tít sống
lại từ kẻ chết nên mới có thể làm nhiều
phép lạ như thế."

3Trước đó ít lâu, Hê-rốt bắt trói
Giăng, tống giam vào ngục. Hê-rốt làm
như thế là vì Hê-rô-đia, trước kia vốn
là vợ Phi-líp, em Hê-rốt. 4Giăng có can
ngăn Hê-rốt rằng, "Lấy Hê-rô-đia là
không hợp pháp." 5Hê-rốt muốn giết
Giăng nhưng sợ dân chúng vì ai nấy
đều tin rằng Giăng là nhà tiên tri.

6Nhân dịp sinh nhật Hê-rốt, con gái
Hê-rô-đia vào nhảy múa cho Hê-rốt
và các quan khách xem, vua rất thích.
7Nên Hê-rốt thề hứa sẽ cho cô gái bất
cứ điều gì cô ta xin. 8Hê-rô-đia xúi con
gái nên xin cái gì. Cô gái vào thưa với
Hê-rốt, "Cho con xin cái đầu Giăng
Báp-tít để trên mâm tại đây." 9Hê-rốt
rất buồn, nhưng vì lỡ hứa rồi, mọi quan
khách đều nghe nên Hê-rốt truyền
lệnh làm theo điều cô gái xin. 10Vua sai
lính vào ngục chém đầu Giăng. 11Rồi
lính để trên mâm mang vào cho cô gái,
cô gái mang đưa cho mẹ. 12Các môn đệ
Giăng đến lấy xác ông đem chôn rồi đi
báo tin cho Chúa Giê-xu.

Hơn năm ngàn người được thết đãi

(Mác 6:30–44; Lu 9:10–17; Gi 6:1–14)

13Sau khi nghe tin về việc Giăng thì
Chúa Giê-xu xuống thuyền rời nơi ấy
đi đến chỗ vắng vẻ một mình. Nhưng
dân chúng từ các tỉnh quanh đó nghe
tin liền đi tìm Ngài. 14Khi đến nơi, Ngài
thấy một đám đông đang chờ. Ngài
cảm thương họ và chữa lành những kẻ
đau.

15Chiều xuống, các môn đệ đến thưa
với Ngài, "Chỗ nầy hẻo lánh và cũng đã
xế chiều rồi nên xin thầy cho họ về để
họ đi vào các làng mạc gần đây mua
thức ăn."

16Nhưng Chúa Giê-xu đáp, "Họ
không cần phải đi đâu cả. Các con phải
cho họ ăn."

17Họ thưa, "Chúng con chỉ có năm ổ
bánh và hai con cá thôi."

18Ngài bảo, "Mang bánh và cá lại đây
cho ta." 19Rồi Ngài bảo dân chúng ngồi
xuống trên cỏ. Ngài cầm năm ổ bánh
và hai con cá, ngước mắt lên trời, tạ ơn
Thượng Đế, xong chia bánh ra trao cho
các môn đệ để phát cho dân chúng. 20Ai
nấy ăn no nê. Sau đó các môn đệ lượm
lại được mười hai giỏ thức ăn thừa.
21Nếu không tính đàn bà và trẻ con thì
có khoảng năm ngàn đàn ông ăn bữa ấy.

Chúa Giê-xu đi trên mặt nước

(Mác 6:45–52; Gi 6:16–21)

22Sau đó Ngài liền bảo các môn đệ
xuống thuyền đi trước Ngài qua bờ bên
kia. Còn Ngài ở lại để cho dân chúng
về. 23Khi cho họ về rồi, Ngài lên núi
cầu nguyện riêng. Trời đã tối mà Chúa
Giê-xu vẫn còn ở đó một mình. 24Lúc
ấy, thuyền đã ra cách bờ khá xa. Chiếc
thuyền bị sóng đánh dữ, lại gặp gió
ngược.

25Vào khoảng ba đến sáu giờ sáng,
Chúa Giê-xu đi trên mặt nước đến với
các môn đệ. 26Khi thấy Ngài đi trên mặt
nước, họ hốt hoảng. Ai nấy sợ quá đều
rú lên, "Ma đó!"

27Nhưng Chúa Giê-xu liền trấn an họ,
"Thầy đây mà, đừng sợ."
28Phia-rơ thưa, "Thưa Chúa, nếu
đúng là Ngài, xin cho con đi trên mặt
nước đến với Ngài."
29Chúa Giê-xu bảo, "Hãy lại đây."
Phia-rơ bước ra khỏi thuyền, đi trên
nước đến với Ngài. 30Nhưng khi nhìn
thấy sóng gió, Phia-rơ đâm sợ và bắt
đầu chìm xuống nước. Ông kêu lên,
"Chúa ơi, cứu con!"
31Chúa Giê-xu lập tức giơ tay nắm lấy
Phia-rơ. Ngài hỏi, "Đức tin con quá ít.
Tại sao con nghi ngờ?"
32Sau khi Chúa bước vào thuyền thì
gió lặng. 33Những người trong thuyền
đến bái lạy Ngài mà rằng, "Thầy thật
đúng là Con Thượng Đế!"

Chúa Giê-xu chữa lành nhiều bệnh nhân

(Mác 6:53–56)

34Sau khi băng qua hồ, họ cập bờ ở
thành Ghê-nê-xa-rết. 35Khi dân chúng
ở đó nhận ra Chúa Giê-xu, liền báo cho
mọi người quanh vùng biết là Chúa
Giê-xu đã tới cho nên người ta mang
các bệnh nhân đến với Ngài. 36Họ chỉ
xin được rờ ven áo Ngài thôi. Ai rờ đều
được lành cả.

Hãy vâng theo Luật Thượng Đế

(Mác 7:1–23)

15 1Lúc ấy có mấy người Pha-ri-xi
và giáo sư luật từ Giê-ru-sa-
lem đến hỏi Ngài, 2"Tại sao các môn
đệ thầy bỏ truyền thống của tổ tiên
để lại cho chúng ta? Họ không rửa tay
trước khi ăn." 3Chúa Giê-xu đáp, "Vậy
tại sao các ông cũng bỏ mệnh lệnh của
Thượng Đế mà lại đi theo truyền thống
của mình? 4Thượng Đế dạy, 'Hãy hiếu
kính cha mẹ ngươi,'[a] và 'Ai chửi cha
mắng mẹ mình sẽ bị xử tử.'[b] 5Nhưng
các ông bảo rằng, con có thể thưa với
cha mẹ, 'Con có điều muốn giúp cha
mẹ được, nhưng con đã dâng điều ấy
cho Thượng Đế rồi.' 6Như thế người
ấy không cần phải hiếu kính cha mẹ
mình nữa. Các ông đã ném bỏ lời dạy
của Thượng Đế mà đi theo truyền
thống của mình. 7Các ông là kẻ giả đạo
đức! Ê-sai nói tiên tri rất đúng về các
ông:

8 'Dân nầy tôn kính ta bằng môi
miệng,
mà tấm lòng thì cách xa ta.
9 Lối thờ kính của chúng nó thật
vô ích.
Vì chúng chỉ dạy những qui tắc
do con người đặt ra thôi.'"

Ê-sai 29:13

10Rồi Chúa Giê-xu gọi dân chúng
lại bảo rằng, "Hãy nghe và hiểu điều
ta nói đây. 11Không phải cái gì người
ta bỏ vào miệng làm người đó dơ bẩn
đâu. Cái gì từ miệng ra mới làm dơ bẩn
người ấy."
12Sau đó các môn đệ đến thưa với
Ngài, "Thầy có biết các người Pha-ri-xi
rất bất bình về điều thầy nói không?"
13Chúa Giê-xu đáp, "Cây nào Cha ta
trên thiên đàng không trồng thì phải
nhổ lên tận rễ. 14Hãy tránh xa bọn Pha-
ri-xi; họ là những kẻ mù dắt kẻ mù. Mù
mà dắt mù thì cả hai đều sẽ té xuống
hố."
15Phia-rơ thưa, "Xin thầy hãy giải
thích ngụ ngôn nầy cho chúng con."
16Chúa Giê-xu bảo, "Các con vẫn chưa
hiểu sao? 17Chắc hẳn các con biết là
thức ăn đi vào miệng, xuống bao tử rồi
đi ra ngoài thân thể. 18Nhưng những gì
từ miệng nói ra là xuất phát từ trong
lòng. Đó là những điều làm dơ bẩn con
người. 19Vì từ trong tâm trí mà nẩy ra
những ác tưởng, giết người, ngoại tình,
tội nhục dục, trộm cắp, nói dối, và bêu
xấu người khác. 20Đó là những điều
làm dơ bẩn người ta, chứ còn ăn mà
không rửa tay không làm dơ bẩn con
người đâu."

Cứu giúp một thiếu phụ ngoại quốc

(Mác 7:24–30)

21Chúa Giê-xu rời nơi ấy đi đến khu vực
thành Tia và Xi-đôn. 22Có một phụ nữ
người Ca-na-an ở vùng đó đến kêu xin

[a] **15:4** Xuất 20:12; Phục 5:16.
[b] **15:4** Xuất 21:17.

Ngài, "Lạy Chúa, con cháu Đa-vít, xin thương xót tôi! Con gái tôi bị quỉ ám khổ sở lắm."
23Nhưng Chúa Giê-xu không đáp tiếng nào với bà. Các môn đệ đến nài nỉ Ngài, "Thưa thầy xin bảo bà ấy đi đi. Bà cứ theo sau chúng ta la khóc hoài."
24Chúa Giê-xu đáp, "Thượng Đế sai ta đến chỉ vì những con chiên lạc mất, tức dân Ít-ra-en mà thôi."
25Bà lại đến bái lạy trước mặt Ngài và thưa, "Lạy Chúa, xin cứu giúp con!"
26Chúa Giê-xu đáp, "Không nên lấy bánh của con cái mà cho chó ăn."
27Bà ấy thưa, "Lạy Chúa, đúng thế, nhưng dù là chó đi nữa thì cũng được phép ăn những miếng bánh vụn từ bàn chủ nó rớt xuống."
28Nghe vậy Chúa Giê-xu bảo bà, "Chị à, chị có đức tin lớn! Ta sẽ làm điều chị xin." Ngay lúc đó con gái bà được lành.

Chúa Giê-xu chữa lành nhiều người

29Rời nơi đó, Chúa Giê-xu đi dọc theo bờ hồ Ga-li-lê. Ngài lên ngồi trên một ngọn đồi kia.
30Dân chúng kéo đến với Ngài rất đông, mang những người què, mù, bại xuội, câm điếc và những tật bệnh khác. Họ đặt những người ấy nơi chân Chúa Giê-xu, Ngài chữa lành tất cả.
31Quần chúng rất kinh ngạc khi thấy những người câm nói được, người bại xuội được lành mạnh, người què đi được, người mù thấy được. Họ ca ngợi Thượng Đế của dân Ít-ra-en về những điều kỳ diệu ấy.

Hơn bốn ngàn người được thết đãi

(Mác 8:1–10)

32Chúa Giê-xu gọi các môn đệ lại bảo rằng, "Ta tội nghiệp đoàn dân nầy, vì họ đã ở với ta ba ngày nay mà không có gì ăn. Ta không muốn cho họ về trong khi bụng đói, vì có người sẽ bị xỉu dọc đường."
33Các môn đệ hỏi Ngài, "Làm sao chúng ta có đủ bánh cho chừng nầy người ăn? Thị trấn lại quá xa."
34Chúa Giê-xu hỏi, "Các con có bao nhiêu ổ bánh?"
Họ thưa, "Dạ, bảy ổ và mấy con cá nhỏ."
35Chúa Giê-xu bảo dân chúng ngồi xuống đất. 36Ngài cầm bảy ổ bánh cùng mấy con cá và cảm tạ Thượng Đế. Rồi Ngài chia bánh và cá ra, trao cho các môn đệ để phân phát cho dân chúng.
37Ai nấy ăn no nê. Sau đó các môn đệ gom được bảy giỏ những thức ăn thừa.
38Có khoảng bốn ngàn người đàn ông ăn bữa ấy, không kể đàn bà và trẻ con.
39Sau khi cho dân chúng về thì Ngài xuống thuyền đi đến vùng Ma-ga-đan.

Các nhà lãnh đạo xin được xem một phép lạ

(Mác 8:11–13; Lu 12:54–56)

16 1Các người Pha-ri-xi và Xa-đu-xê đến gặp Chúa Giê-xu. Họ muốn gài bẫy Ngài nên xin Ngài cho xem một phép lạ từ Thượng Đế.
2Chúa Giê-xu đáp, "Khi hoàng hôn xuống, bầu trời đỏ ửng thì các ông nói hôm nay thời tiết tốt. 3Rồi đến bình minh, các ông nói hôm nay trời sẽ mưa vì bầu trời đỏ và tối sầm. Các ông nhìn dấu hiệu trên bầu trời mà đoán được những gì sẽ xảy ra. Nhưng các ông thấy những điềm lạ của thời đại mà lại không hiểu nghĩa gì sao? 4Những người tội lỗi và gian ác nầy xin xem một phép lạ, nhưng họ sẽ không được cho dấu lạ nào ngoài dấu lạ về Giô-na.[a]" Rồi Ngài bỏ đi.

Phải coi chừng những điều dạy dỗ sai lạc

(Mác 8:14–21)

5Các môn đệ băng qua hồ nhưng quên mang bánh theo. 6Chúa Giê-xu bảo họ, "Các con hãy thận trọng về men của người Pha-ri-xi và Xa-đu-xê."
7Các môn đệ bàn nhau về câu Ngài vừa nói. Họ bảo, "Thầy nói như thế là vì chúng ta quên mang bánh theo."
8Biết họ đang bàn với nhau nên Chúa Giê-xu hỏi, "Tại sao các con nói với nhau là vì các con quên đem bánh theo? Đức tin các con quá ít. 9Các con

[a] 16:4 dấu lạ về Giô-na Giô-na ở trong bụng cá ba ngày cũng giống như Chúa Giê-xu sẽ bị chôn trong mộ ba ngày. Truyện Giô-na được chép trong sách Giô-na.

cũng chưa hiểu sao? Các con còn nhớ năm ổ bánh cho năm ngàn người ăn không? Các con có nhớ thu lại được đầy bao nhiêu giỏ những bánh thừa không? 10Hoặc bảy ổ bánh cho bốn ngàn người ăn và bao nhiêu giỏ bánh thừa các con gom được sao? 11Ta không phải nói đến bánh đâu. Tại sao các con không hiểu điều đó? Ta bảo các con là phải thận trọng về men của các người Pha-ri-xi và Xa-đu-xê."

12Lúc bấy giờ các môn đệ mới hiểu rằng không phải Ngài nói coi chừng về men làm bánh mà là về những lời dạy dỗ của người Pha-ri-xi và Xa-đu-xê.

Phia-rơ tuyên xưng Chúa Giê-xu là Đấng Cứu Thế

(Mác 8:27–30; Lu 9:18–21)

13Khi đến khu vực thành Xê-xa-rê Phi-líp, Chúa Giê-xu hỏi các môn đệ, "Người ta nói Con Người là ai?"

14Họ thưa, "Có người nói thầy là Giăng Báp-tít. Kẻ khác nói thầy là Ê-li, người khác nữa nói thầy là Giê-rê-mi hoặc một trong các nhà tiên tri."

15Nhưng Ngài hỏi họ, "Còn các con nói ta là ai?"

16Xi-môn Phia-rơ thưa, "Thầy là Đấng Cứu Thế, Con của Thượng Đế hằng sống."

17Chúa Giê-xu đáp, "Xi-môn con Giô-na ơi, con có phúc lắm vì không ai dạy cho con biết điều ấy đâu mà Cha ta trên trời tỏ cho con biết. 18Ta bảo con, tên con là Phia-rơ[a]. Ta sẽ lập hội thánh ta trên tảng đá nầy, quyền lực của sự chết[b] cũng không thể thắng nổi hội đó. 19Ta sẽ giao chìa khóa để đóng hay mở nước Trời cho con; những gì con buộc tội dưới đất cũng sẽ bị Thượng Đế trên trời buộc tội, còn những gì con tha thứ dưới đất cũng sẽ được Thượng Đế tha thứ." 20Rồi Chúa Giê-xu cấm các môn đệ không được cho người khác biết Ngài là ai.

Chúa Giê-xu bảo trước về cái chết của Ngài

(Mác 8:31–9:1; Lu 9:22–27)

21Từ lúc ấy, Chúa Giê-xu bắt đầu cho các môn đệ biết là Ngài sẽ lên Giê-ru-sa-lem, ở đó các bô lão Do-thái, các giới trưởng tế và các giáo sư luật sẽ hành hạ Ngài đủ điều. Ngài cho họ biết là Ngài sẽ chịu chết và sau ba ngày sẽ sống lại từ kẻ chết.

22Phia-rơ mang Chúa Giê-xu riêng ra và xin Ngài đừng nói như thế. Ông bảo, "Nguyện Thượng Đế cứu Ngài khỏi cảnh khổ ấy! Những điều đó không bao giờ xảy đến cho Chúa đâu!"

23Nhưng Chúa Giê-xu quở Phia-rơ, "Sa-tăng[c] kia! Hãy đi khuất mặt ta! Con chẳng giúp gì được cho ta! Con không lo nghĩ đến việc Thượng Đế mà chỉ lo nghĩ đến việc người ta thôi."

24Rồi Ngài bảo các môn đệ, "Nếu ai muốn theo ta thì phải từ bỏ những gì mình ưa thích. Họ phải chịu gian khổ đến nỗi hi sinh tính mạng để theo ta. 25Người nào muốn cứu mạng sống mình thì sẽ đánh mất nó; còn ai hi sinh tính mạng vì ta, sẽ nhận được sự sống thật. 26Nếu ai được cả thế gian mà mất linh hồn mình thì chẳng ích gì. Không có giá nào để chuộc linh hồn mình lại được. 27Con Người sẽ trở lại với vinh hiển của Cha Ngài và với các thiên sứ. Lúc ấy, Ngài sẽ thưởng cho mỗi người tùy theo việc họ làm. 28Ta bảo thật, trong số những người đứng đây, có vài người sẽ được chứng kiến Con Người trở lại trong nước Ngài trước khi họ qua đời."

Chúa Giê-xu nói chuyện với Mô-se và Ê-li

(Mác 9:2–13; Lu 9:28–36)

17 1Sáu ngày sau, Chúa Giê-xu đem riêng Phia-rơ, Gia-cơ và Giăng, em Gia-cơ lên một ngọn núi cao. 2Trong khi họ đang nhìn thì hình dạng Chúa Giê-xu biến đổi; gương mặt Ngài trở nên chói lói như mặt trời, áo quần Ngài trắng như ánh sáng. 3Bỗng nhiên

[a] ***16:18*** **Phia-rơ** Tên "Phia-rơ" trong tiếng Hi-lạp, cũng như tên "Xê-pha" trong tiếng A-ram, nghĩa là "đá."

[b] ***16:18*** **sự chết** Hay "cửa ha-đe" tức âm phủ, nơi người chết ở.

[c] ***16:23*** **Sa-tăng** Tên của ma quỉ, có nghĩa là "kẻ thù." Chúa Giê-xu muốn ám chỉ Phia-rơ nói chuyện kiểu Sa-tăng.

có Mô-se và Ê-li hiện đến nói chuyện với Ngài.

4Phia-rơ thưa với Ngài, "Lạy Chúa chúng ta ở đây rất tốt. Nếu Chúa muốn con sẽ dựng ba cái lều tại đây—một cái cho thầy, một cái cho Mô-se và một cái cho Ê-li."

5Trong khi Phia-rơ đang nói thì có một đám mây sáng bay đến che phủ họ. Từ trong đám mây có tiếng vọng ra, "Đây là Con ta yêu dấu, người mà ta rất vừa lòng. Hãy vâng theo người!"

6Nghe tiếng phán, các môn đệ sợ quá, liền úp mặt xuống đất hết. 7Nhưng Chúa Giê-xu đến đặt tay lên họ và bảo, "Hãy đứng dậy. Đừng sợ." 8Lúc họ ngước lên thì chỉ thấy có một mình Chúa Giê-xu thôi.

9Khi đang đi xuống núi, Chúa Giê-xu căn dặn họ không được nói cho ai biết những gì họ mới vừa thấy cho đến khi Con Người sống lại từ kẻ chết.

10Các môn đệ hỏi Ngài, "Tại sao các giáo sư luật nói rằng Ê-li phải đến[a] trước?"

11Chúa Giê-xu đáp, "Họ nói đúng. Ê-li phải đến để chuẩn bị mọi việc. 12Nhưng ta bảo các con, Ê-li đã đến rồi mà họ không nhận ra. Họ đối xử với ông ấy theo ý họ muốn. Họ cũng sẽ đối với Con Người như vậy; đó là những kẻ sẽ hành hạ Con Người." 13Lúc ấy các môn đệ mới hiểu rằng Ngài nói về Giăng Báp-tít.

Chúa Giê-xu chữa lành một cậu bé bị bệnh

(Mác 9:14–29; Lu 9:37–43a)

14Khi Chúa Giê-xu và các môn đệ trở lại với dân chúng thì có một người đến quì trước mặt Ngài. 15Ông ta lạy lục van nài, "Lạy Chúa xin thương con trai tôi. Nó mắc chứng động kinh khổ sở lắm, vì nó thường hay té vào lửa và vào nước. 16Tôi đã mang nó đến cho các môn đệ thầy, nhưng họ chữa không được."

17Chúa Giê-xu đáp, "Các ông không có đức tin, nếp sống các ông sai quấy. Ta phải chịu đựng các ông trong bao lâu nữa? Ta phải nhẫn nại với các ông trong bao lâu nữa? Mang đứa nhỏ lại đây." 18Chúa Giê-xu quở mắng quỉ đang ám đứa bé. Sau khi quỉ ra khỏi thì đứa bé được lành ngay giờ phút ấy.

19Sau đó, khi chỉ còn một mình Chúa Giê-xu, các môn đệ đến hỏi Ngài, "Tại sao chúng con không đuổi quỉ ấy ra được?"

20Chúa Giê-xu đáp, "Vì đức tin các con quá ít. Ta bảo thật, nếu đức tin các con chỉ cần lớn bằng hột cải thôi, các con có thể nói với hòn núi nầy rằng, 'Hãy dời từ đây qua đó,' thì nó sẽ dời đi. Việc gì các con làm cũng được cả." 21*b*

Chúa Giê-xu nói trước về cái chết của Ngài

(Mác 9:30–32; Lu 9:43b–45)

22Trong khi các môn đệ đang tụ họp ở Ga-li-lê, thì Chúa Giê-xu bảo họ rằng, "Con Người sẽ bị giao vào tay dân chúng. 23Họ sẽ giết Ngài. Nhưng đến ngày thứ ba Ngài sẽ từ kẻ chết sống lại." Các môn đệ nghe như thế thì buồn bã lắm.

Chúa Giê-xu nói về vấn đề nộp thuế

24Khi Chúa Giê-xu và các môn đệ đến thành Ca-bê-nâm thì có mấy nhân viên thu thuế đền thờ đến gặp Phia-rơ và hỏi, "Thầy của mấy anh có đóng thuế đền thờ không?"

25Phia-rơ đáp, "Có, Chúa Giê-xu có đóng."

Khi Phia-rơ vào nhà, trước khi ông có dịp lên tiếng thì Chúa Giê-xu hỏi đón, "Con nghĩ sao? Các vua chúa thế gian thu nhiều loại thuế khác nhau. Nhưng ai là người đóng thuế—con cái hay người ngoài?"

26Phia-rơ thưa, "Người nộp thuế là người ngoài."

Chúa Giê-xu bảo Phia-rơ, "Vậy con vua khỏi đóng thuế. 27Nhưng chúng ta không nên chọc tức mấy ông thâu thuế nầy. Con hãy ra ngoài hồ câu cá. Câu được con đầu tiên, mở miệng nó ra con sẽ thấy một quan tiền. Lấy quan tiền ấy đi nộp thuế cho ta với con."

a ***17:10 Ê-li phải đến*** Xin xem Mal 4:5–6.

b ***17:21*** Vài bản Hi-lạp thêm câu 21: "Loại quỉ đó phải cầu nguyện và cữ ăn mới đuổi được."

Ai là người cao trọng nhất?

(Mác 9:33–37; Lu 9:46–48)

18 1Lúc ấy các môn đệ đến hỏi Chúa
Giê-xu, "Ai là người lớn nhất
trong Nước Trời?"

2Chúa Giê-xu gọi một em nhỏ đến
đứng trước mặt các môn đệ. 3Rồi Ngài
nói, "Ta bảo thật, các con phải thay
đổi và trở nên giống như trẻ thơ. Nếu
không các con không thể vào Nước Trời
được đâu. 4Người lớn nhất trong Nước
Trời là người khiêm nhường như đứa
trẻ nầy.

5Ai nhân danh ta tiếp một em nhỏ
như thế nầy tức là tiếp ta.

Lời cảnh cáo về nguyên nhân gây ra tội lỗi

(Mác 9:42–48; Lu 17:1–2)

6Nếu ai làm cho một trong những em
nhỏ nầy, đã tin ta mà phạm tội thì nên
lấy tảng đá buộc vào cổ người ấy quăng
cho chết chìm dưới biển còn hơn. 7Khốn
cho người trong thế gian vì nguyên
nhân khiến họ phạm tội. Những điều
ấy phải xảy ra nhưng khốn cho ai gây
ra nguyên nhân ấy.

8Nếu tay hay chân khiến các con
phạm tội, thì hãy chặt và ném đi, vì
chẳng thà thiếu một phần cơ thể mà
được sự sống thật còn hơn đủ cả hai tay
hai chân mà bị ném vào lửa không hề
tắt. 9Nếu mắt khiến các con phạm tội,
thì hãy móc nó ra ném đi, vì chẳng thà
thiếu một mắt mà được sự sống thật
còn hơn đủ cả hai mắt mà bị ném vào
lửa hỏa ngục.

Con chiên lạc

(Lu 15:3–7)

10Hãy thận trọng! Đừng xem thường
đứa nào trong các trẻ thơ nầy. Ta bảo
cho các con biết là những thiên sứ của
chúng nó lúc nào cũng ở cạnh Cha ta
trên thiên đàng. 11 *a*

12Nếu ai có một trăm con chiên mà
một con đi lạc thì sẽ làm gì? Có phải
người ấy sẽ để chín mươi chín con
lại trong núi, rồi đi tìm con chiên lạc
không? 13Ta bảo thật, người ấy sẽ hớn
hở khi tìm được con chiên lạc hơn
là chín mươi chín con không đi lạc.
14Cũng thế, Cha các con trên thiên đàng
không muốn cho một đứa nào trong
các trẻ thơ nầy bị lạc mất.

Khi người khác phạm tội với mình

(Lu 17:3)

15Nếu một anh em tín hữu phạm tội
cùng các con thì hãy đi trách riêng
người ấy. Nếu người ấy nghe các con,
thì được lại tình anh em. 16Nhưng nếu
người ấy không chịu nghe, thì hãy
mang một hoặc hai người nữa cùng
đi để nói chuyện. 'Vấn đề gì cũng phải
có hai hoặc ba nhân chứng.' *b* 17Nếu
người ấy không chịu nghe họ nữa, thì
thông báo với hội thánh. Và nếu người
ấy không nghe hội thánh thì hãy xem
người ấy như người không tin Thượng
Đế hoặc như kẻ thu thuế vậy.

18Ta bảo thật, những gì các con
buộc tội dưới đất cũng là những điều
Thượng Đế buộc tội. Còn những gì các
con tha thứ dưới đất cũng là những gì
Thượng Đế tha thứ.

19Hơn nữa, ta bảo các con, nếu hai
người trong các con ở dưới đất đồng ý
với nhau mà cầu xin điều gì, thì Cha ta
trên trời sẽ làm điều ấy cho. 20Hễ nơi
nào có hai hoặc ba người nhân danh ta
họp lại thì có ta ở giữa họ."

Đầy tớ không chịu tha thứ

21Bấy giờ Phia-rơ đến hỏi Chúa Giê-xu,
"Thưa Chúa, khi anh em *c* con phạm tội
cùng con thì con phải tha thứ họ đến
mấy lần? Có phải đến bảy lần không?"

22Chúa Giê-xu đáp, "Ta bảo con, con
phải tha họ hơn bảy lần. Dù họ phạm
tội cùng con đến bảy mươi lần bảy *d*, con
vẫn phải tha thứ.

23Nước Trời giống như một vị vua
kia ra lệnh đòi tiền những đầy tớ thiếu
nợ mình. 24Khi bắt đầu đòi thì người
ta đưa đến cho vua một đầy tớ mắc nợ

a ***18:11*** Vài bản Hi-lạp thêm câu 11: "Con Người
đến để cứu những người bị lầm lạc."

b ***18:16*** ***'Vấn đề gì . . . nhân chứng.'*** Phục 19:15.

c ***18:21*** ***anh em*** Hay "người nào."

d ***18:22*** ***bảy mươi lần bảy*** Ý nói một con số rất
lớn, nghĩa là không có giới hạn trong việc tha thứ.

vua hơn mấy chục ngàn lượng vàng[a].
25Vì người đầy tớ không đủ tiền trả chủ
là vị vua đó, nên chủ ra lệnh bán tất cả
tài sản của anh ta, luôn cả vợ con, để
lấy tiền trả nợ.
26Người đầy tớ ấy liền sụp lạy trước
mặt vua và van xin, 'Xin vua hãy hoãn
nợ cho con, con sẽ trả hết.' 27Chủ cảm
thấy tội nghiệp nên tha nợ cho anh ta.
Người đầy tớ được tha nợ ra về.
28Sau đó, anh ta gặp một người đầy
tớ khác, thiếu mình chỉ có một lượng
vàng. Anh ta liền nắm bóp cổ người đầy
tớ này, và gằn giọng bảo, 'Mầy phải trả
hết nợ cho tao!'
29Người đầy tớ kia sụp lạy năn nỉ,
'Hãy hoãn nợ cho tôi, tôi sẽ trả hết cho
anh.'
30Nhưng anh ta nhất định không
chịu. Anh bắt nhốt người đầy tớ kia
vào tù cho đến khi trả hết nợ. 31Những
đầy tớ khác rất buồn khi chứng kiến
chuyện ấy nên trình lại cho chủ.
32Chủ gọi người đầy tớ ấy lại bảo,
'Nầy tên đầy tớ gian ác! Ta tha nợ cho
ngươi vì ngươi van xin ta. 33Ngươi đáng
lẽ phải tỏ lòng nhân từ đối với đầy tớ
kia như ta đã tỏ lòng nhân từ đối với
ngươi.' 34Ông chủ nổi giận tống giam
hắn vào tù cho đến khi trả hết nợ.
35Cha ta trên thiên đàng cũng sẽ làm
như thế đối với các con nếu trong lòng
các con không tha thứ cho anh chị em
mình."

Chúa Giê-xu dạy về sự ly dị

(Mác 10:1–12)

19 1Sau khi dạy xong những điều
ấy, Chúa Giê-xu rời vùng Ga-li-lê
đi đến miền Giu-đia phía bên kia sông
Giô-đanh. 2Dân chúng theo Ngài rất
đông, Ngài chữa lành họ ở đó.
3Có mấy người Pha-ri-xi đến gặp
Chúa Giê-xu và định gài bẫy Ngài. Họ
hỏi, "Không cần biết vì lý do gì, người
đàn ông có được phép ly dị vợ hay
không?"
4Chúa Giê-xu đáp, "Chắc hẳn các
ông đã đọc trong Thánh Kinh rằng:
Khi Thượng Đế sáng tạo thế gian, 'Ngài
dựng nên loài người gồm nam và nữ.'[b]
5Thượng Đế phán rằng, 'Người nam sẽ
rời cha mẹ mà kết hiệp với vợ mình, và
hai người sẽ trở thành một thân.'[c] 6Cho
nên họ không còn là hai người nữa mà
chỉ có một mà thôi. Vì Thượng Đế đã
kết hiệp hai người, cho nên không ai
được phân rẽ họ."
7Người Pha-ri-xi hỏi, "Vậy tại sao
Mô-se cho phép người đàn ông ly dị vợ
bằng cách trao cho vợ giấy ly hôn?"
8Chúa Giê-xu đáp, "Mô-se cho phép
các ông ly dị vợ là vì các ông không chịu
chấp nhận lời dạy bảo của Thượng Đế;
nhưng từ ban đầu không được phép ly
dị đâu. 9Ta bảo cho các ông biết, ai ly dị
vợ và cưới người đàn bà khác là phạm
tội ngoại tình. Lý do duy nhất mà người
đàn ông có thể ly dị vợ là nếu vợ mình
ăn nằm với người đàn ông khác."
10Các môn đệ thưa với Ngài, "Nếu đó
là lý do duy nhất để ly dị, thì chẳng thà
đừng lập gia đình còn hơn."
11Chúa Giê-xu đáp, "Không phải ai
cũng có thể chấp nhận lời dạy nầy đâu.
Thượng Đế khiến cho một ít người có
khả năng chấp nhận thôi. 12Có nhiều
lý do khiến một người không lập gia
đình được. Có người sinh ra là đã không
thể có con rồi[d]. Có người về sau bị tình
trạng ấy do người khác gây ra. Cũng
có người không lập gia đình vì Nước
Trời. Nhưng ai có thể lập gia đình được
phải chấp nhận lời dạy dỗ nầy về hôn
nhân."[e]

Chúa Giê-xu tiếp nhận các trẻ thơ

(Mác 10:13–16; Lu 18:15–17)

13Lúc ấy người ta mang các trẻ thơ đến
cùng Chúa Giê-xu để Ngài đặt tay lên
và cầu nguyện cho chúng nó nhưng

[a] ***18:24*** **mấy chục ngàn lượng vàng** Nguyên văn, "10.000 ta-lâng." Một ta-lâng cân nặng khoảng 27–36 kí-lô vàng, bạc, hay tiền đồng.

[b] ***19:4*** Sáng 1:27; 5:2.

[c] ***19:5*** Sáng 2:24.

[d] ***19:12*** **không thể có con rồi** Nguyên văn, "là người hoạn rồi."

[e] ***19:12*** **Nhưng . . . hôn nhân** Câu nầy cũng có thể có nghĩa "Ai có thể chấp nhận lời dạy dỗ nầy về việc sống độc thân thì nên chấp nhận."

các môn đệ Ngài ngăn cản họ. 14Nhưng Chúa Giê-xu bảo rằng, "Hãy để các trẻ thơ đến với ta, đừng ngăn trở, vì Nước Trời thuộc về những ai giống như chúng nó." 15Sau khi đặt tay trên các trẻ em, Ngài rời vùng ấy.

Câu hỏi của một thanh niên giàu có

(Mác 10:17–31; Lu 18:18–30)

16Có một người đến hỏi Chúa Giê-xu, "Thưa thầy, tôi phải làm việc thiện gì để hưởng được sự sống đời đời?"

17Chúa Giê-xu đáp, "Sao anh hỏi ta về việc thiện? Chỉ có một Đấng thiện là Thượng Đế mà thôi. Nhưng nếu anh muốn được sự sống đời đời thì phải vâng giữ các mệnh lệnh."

18Người đó hỏi, "Thưa thầy, mệnh lệnh gì?"

Chúa Giê-xu đáp, "'Không được giết người; không được phạm tội ngoại tình; không được trộm cắp; không được đặt điều nói dối về người láng giềng mình; 19hãy hiếu kính cha mẹ'[a] và phải 'yêu người láng giềng[b] như mình vậy.'[c]"

20Chàng thanh niên ấy thưa, "Tôi đã vâng giữ mọi điều ấy. Tôi còn phải làm gì nữa?"

21Chúa Giê-xu đáp, "Nếu anh muốn được hoàn toàn, hãy đi bán hết tài sản, lấy tiền biếu người nghèo. Làm như thế anh sẽ có của báu trên thiên đàng. Rồi đến theo ta."

22Nhưng khi nghe vậy thì anh rầu rĩ bỏ đi vì anh giàu lắm.

23Chúa Giê-xu bảo các môn đệ, "Ta bảo thật, rất khó cho người giàu vào nước thiên đàng. 24Con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào Nước Trời."

25Nghe vậy các môn đệ Ngài vô cùng ngạc nhiên. Họ hỏi, "Thế thì ai được cứu?"

26Chúa Giê-xu nhìn họ đáp, "Việc đó con người làm không được đâu nhưng Thượng Đế làm được mọi việc."

27Phia-rơ thưa với Ngài, "Thầy xem, chúng con đã bỏ tất cả để đi theo thầy. Vậy chúng con sẽ nhận được gì?"

28Chúa Giê-xu bảo họ, "Ta bảo thật, thời kỳ đến, Con Người sẽ ngồi trên ngôi cao cả của Ngài. Tất cả các con là người đã theo ta sẽ được ngồi trên mười hai ngôi để xét xử mười hai chi tộc Ít-ra-en. 29Còn ai đã bỏ nhà cửa, anh em, cha mẹ con cái, đất ruộng để theo ta thì sẽ nhận được nhiều hơn những gì họ đã từ bỏ, và được hưởng sự sống đời đời. 30Trong tương lai, nhiều người hiện ở địa vị cao sẽ bị đem xuống chỗ thấp nhất, còn nhiều người hiện ở địa vị thấp nhất sẽ được mang lên chỗ cao nhất."

Ngụ ngôn về các người làm công

20 1"Nước Trời giống như một chủ đất kia. Buổi sáng nọ ông ra thuê người vào làm trong vườn nho. 2Ông đồng ý trả mỗi người một quan tiền cho một ngày công. Rồi ông sai họ vào làm trong vườn nho.

3Đến khoảng chín giờ sáng ông ra chợ thấy một số người đứng không. 4Ông bảo, 'Nếu mấy anh chịu vào làm trong vườn nho tôi, tôi sẽ trả công phải chăng cho.' 5Họ liền đi vào vườn nho làm việc.

Khoảng mười hai giờ trưa, rồi đến ba giờ chiều ông lại ra và làm y như trước. 6Đến năm giờ chiều, ông lại ra chợ thì thấy mấy người nữa đang đứng không. Ông hỏi, 'Tại sao mấy anh đứng đây cả ngày không làm gì cả?'

7Họ đáp, 'Vì không ai mướn chúng tôi.'

Ông bảo, 'Vậy thôi các anh cũng hãy vào làm trong vườn nho tôi.'

8Đến cuối ngày, người chủ vườn nho bảo anh trưởng toán làm thuê, 'Gọi mấy người làm thuê lại trả công cho họ. Bắt đầu từ người cuối cùng tôi mới mướn, cho đến người mướn đầu tiên.'

9Những người mới được mướn lúc năm giờ chiều đến, mỗi người được lãnh một quan tiền. 10Đến lượt những người được mướn đầu tiên tới lãnh

a 19:19 Xuất 20:12–16; Phục 5:16–20.
b 19:19 láng giềng Hay "những người khác." Lời Chúa Giê-xu dạy trong Lu 10:25–37 cho thấy láng giềng là những người cần được giúp đỡ.
c 19:19 Lê-vi 19:18.

tiền, họ tưởng sẽ được trả nhiều hơn. Nhưng mỗi người cũng chỉ được lãnh có một quan tiền. 11Sau khi nhận tiền, họ phàn nàn với người chủ vườn nho. 12Họ bảo, 'Những người mới mướn sau cùng chỉ làm có một giờ đồng hồ mà ông trả cho họ cũng bằng chúng tôi, là những người cả ngày phải chịu nắng nôi.'

13Nhưng người chủ vườn nho bảo với một người trong họ, 'Bạn ơi, tôi bất công với bạn chỗ nào? Có phải bạn đã đồng ý làm việc mỗi ngày một quan tiền rồi không? 14Thôi hãy nhận tiền công của bạn rồi về đi. Tôi muốn trả công cho người cuối bằng với tiền công tôi trả cho bạn. 15Tiền của tôi, tôi muốn dùng sao mặc ý. Có phải các bạn ganh tức vì tôi đối tốt với những người kia không?'

16Vì thế, người chót trong hiện tại sẽ trở thành người đầu trong tương lai, và người đầu trong hiện tại trở thành người chót trong tương lai là như thế."

Chúa Giê-xu nói trước về cái chết của Ngài

(Mác 10:32–34; Lu 18:31–34)

17Trong khi đang đi lên Giê-ru-sa-lem, Chúa Giê-xu đem các môn đệ riêng ra và bảo họ rằng, 18"Nghe đây, chúng ta đang đi lên Giê-ru-sa-lem. Con Người sẽ bị trao vào tay các giới trưởng tế và các giáo sư luật, họ sẽ tuyên án xử tử Ngài. 19Họ sẽ giao Ngài cho dân ngoại quốc. Những người ấy sẽ chế giễu Ngài, lấy roi đánh đập, rồi đóng đinh Ngài. Nhưng đến ngày thứ ba Ngài sẽ sống lại."

Một bà mẹ xin đặc ân

(Mác 10:35–45)

20Lúc ấy vợ của Xê-bê-đê và các con trai đến gặp Chúa Giê-xu. Bà bái lạy Ngài và xin Ngài làm cho bà một điều.

21Chúa Giê-xu hỏi, "Bà xin điều gì?"

Bà thưa, "Xin thầy hứa cho hai đứa con trai tôi, một đứa ngồi bên phải, một đứa ngồi bên trái thầy trong nước của thầy."

22Nhưng Chúa Giê-xu bảo, "Các ngươi không hiểu điều mình xin. Các ngươi có uống được ly đau khổ ta sắp uống không?"[a]

Hai người con thưa, "Dạ được."

23Chúa Giê-xu bảo họ, "Các ngươi sẽ uống ly đau khổ của ta nhưng ta không thể chọn người ngồi bên phải và bên trái ta; hai chỗ ấy dành cho những người nào mà Cha ta đã chuẩn bị trước."

24Khi mười môn đệ kia nghe thế thì tức giận hai anh em ấy. 25Chúa Giê-xu gọi các môn đệ lại dạy rằng, "Các con biết những quan cai trị dân ngoại thích tỏ oai quyền với dân chúng. Còn những nhà lãnh đạo cao cấp thích sử dụng quyền hành mình. 26Đối với các con thì không nên làm như vậy. Ai trong các con muốn làm lớn thì phải hầu việc người khác như tôi tớ. 27Còn ai muốn làm đầu thì phải phục dịch mọi người như nô lệ. 28Cũng vậy, Con Người đến không phải để người ta phục vụ mình mà để phục vụ người khác, và hi sinh mạng sống mình để cứu vớt nhiều người."

Chúa Giê-xu chữa lành hai người mù

(Mác 10:46–52; Lu 18:35–43)

29Khi Chúa Giê-xu và các môn đệ rời thành Giê-ri-cô thì có đoàn dân rất đông đi theo Ngài. 30Có hai người mù ngồi bên đường, nghe Chúa Giê-xu đi ngang qua liền kêu lớn, "Lạy Chúa, Con Đa-vít ơi, xin thương chúng tôi!"

31Dân chúng la rầy hai người, bảo im đi nhưng họ lại còn la lớn hơn nữa, "Lạy Chúa, Con Đa-vít ơi, xin thương chúng tôi!"

32Chúa Giê-xu dừng lại hỏi hai người, "Mấy anh muốn ta làm gì cho mấy anh đây?"

33Họ thưa, "Thưa Chúa, chúng tôi muốn sáng mắt."

34Chúa Giê-xu cảm thương hai người. Ngài rờ mắt họ thì lập tức họ được sáng mắt trở lại và đi theo Chúa Giê-xu.

[a] 20:22 "Các ngươi không hiểu ... sắp uống không?" Chúa Giê-xu dùng ý nghĩa "uống ly" để hỏi thử xem họ có chấp nhận nổi những đau khổ ghê gớm mà Ngài sắp nếm trải không. Xem thêm câu 23.

Chúa Giê-xu vào thành Giê-ru-sa-lem như một Hoàng Đế

(Mác 11:1–11; Lu 19:28–38; Gi 12:12–19)

21 1Khi Chúa Giê-xu và các môn đệ
đi gần đến thành Giê-ru-sa-lem,
thì dừng chân lại tại thị trấn Bết-phát,
dưới chân núi Ô-liu. Từ đó Ngài sai hai
môn đệ đi 2và dặn, "Hãy đi đến thị trấn
ngay trước mặt. Khi vào thành các con
sẽ thấy một con lừa mẹ đang cột với
con lừa con. Tháo ra dắt hai con lừa về
cho ta. 3Nếu ai hỏi tại sao dắt lừa đi thì
bảo là Thầy cần chúng nó và Ngài sẽ
trả lại ngay."

4Như vậy để hoàn thành lời nhà tiên
tri đã nói:

5 "Hãy bảo cho dân cư Giê-ru-sa-lem
biết,
'Vua ngươi đến với ngươi.
Ngài hiền hòa cỡi lừa,
trên lưng lừa con, là con của lừa
mẹ.'" *Xa-cha-ri 9:9*

6Các môn đệ đi và làm theo y như
điều Chúa Giê-xu căn dặn. 7Họ mang
lừa mẹ và lừa con về cho Ngài, trải
áo mình lên lưng lừa rồi Ngài cỡi lên.
8Nhiều người trải áo mình trên đường.
Kẻ khác chặt nhánh cây trải trên mặt
đường. 9Người trước kẻ sau hô lên,

"Hoan hô[a] con vua Đa-vít.
Thượng Đế ban phúc cho Đấng
đến trong danh Ngài! *Thi thiên 118:26*

Ca ngợi Thượng Đế trên trời!"

10Khi Chúa Giê-xu vào đến Giê-ru-sa-
lem, cả thành hân hoan. Dân chúng hỏi
nhau, "Người nầy là ai?"

11Quần chúng đáp, "Người nầy là
Giê-xu, nhà tiên tri từ Na-xa-rét, miền
Ga-li-lê."

Chúa Giê-xu đi vào đền thờ

(Mác 11:15–19; Lu 19:45–48; Gi 2:13–22)

12Chúa Giê-xu đi vào đền thờ và đuổi
tất cả những người đang buôn bán ở đó.
Ngài lật đổ bàn của những kẻ đổi bạc,
hất ghế của những người bán bồ câu.
13Ngài bảo mọi người nơi đó, "Thánh
Kinh viết, 'Đền thờ ta sẽ được gọi là nhà
cầu nguyện.'[b] Nhưng các ngươi đã biến
nó thành 'sào huyệt lũ cướp.'[c]"

14Những người mù lòa và què quặt
đến với Chúa Giê-xu trong đền thờ,
Ngài chữa lành họ. 15Các giới trưởng
tế và các giáo sư luật thấy Chúa Giê-xu
làm những việc kỳ diệu và con trẻ ca
ngợi Ngài trong đền thờ, "Hoan hô Con
vua Đa-vít" thì họ tức giận.

16Họ hỏi Ngài, "Thầy có nghe mấy
đứa trẻ nầy nói gì không?"

Chúa Giê-xu đáp, "Có. Vậy là các ông
chưa đọc trong Thánh Kinh có viết,
'Ngài dạy các con trẻ và hài nhi ca ngợi'[d]
hay sao?"

17Rồi Chúa Giê-xu rời họ và ra
khỏi thành đến nghỉ đêm ở thị trấn
Bê-tha-ni.

Quyền năng của đức tin

(Mác 11:12–14, 20–24)

18Sáng sớm hôm sau, khi trở vào thành
thì Ngài đói. 19Thấy có cây vả bên
đường, Ngài bước lại gần xem nhưng
không thấy trái nào, chỉ có lá thôi. Chúa
Giê-xu bảo cây vả, "Mầy sẽ không bao
giờ ra trái nữa." Cây vả liền chết khô.

20Các môn đệ thấy vậy vô cùng sửng
sốt. Họ hỏi, "Tại sao cây vả chết khô
nhanh như vậy?"

21Chúa Giê-xu đáp, "Ta bảo thật, nếu
các con có đức tin, không hoài nghi gì,
thì các con có thể làm giống như ta đã
làm cho cây nầy, hoặc hơn nữa. Các con
có thể bảo hòn núi nầy rằng, 'Hãy bứng
lên và nhào xuống biển đi.' Nếu các con
có đức tin thì việc ấy sẽ xảy ra. 22Nếu các
con tin thì cầu xin điều gì cũng được
cả."

[a] ***21:9 Hoan hô*** Nguyên văn, "Hô-sa-na," danh từ Hê-bê-rơ lúc đầu dùng để cầu xin Thượng Đế giúp đỡ. Trong trường hợp nầy rất có thể là tiếng reo vui ca ngợi Thượng Đế hoặc Đấng Cứu Thế của Ngài. Xem phần cuối của câu nầy và trong câu 15.

[b] ***21:13*** Ê-sai 56:7.
[c] ***21:13*** Giê 7:11.
[d] ***21:16*** Thi 8:2 (Bản Cựu Ước tiếng Hi-lạp).

Các nhà cầm quyền nghi ngờ quyền năng của Chúa Giê-xu

(Mác 11:27–33; Lu 20:1–8)

23Chúa Giê-xu đi vào đền thờ. Trong khi đang dạy dỗ thì các giới trưởng tế và các bô lão đến gặp Ngài. Họ hỏi, "Thầy lấy quyền nào mà làm những việc nầy? Ai cho thầy quyền ấy?"

24Chúa Giê-xu đáp, "Tôi cũng hỏi các ông một câu. Các ông trả lời tôi thì tôi sẽ nói cho các ông biết tôi lấy quyền nào mà làm những việc nầy. 25Các ông hãy cho tôi biết: Khi Giăng làm báp-têm cho dân chúng thì lễ ấy đến từ Thượng Đế hay từ người ta?"

Họ bàn luận về câu hỏi Ngài như thế nầy, "Nếu chúng ta nói, 'Lễ báp-têm của Giăng từ Thượng Đế đến,' thì ông ta sẽ hỏi, 'Tại sao các ông không tin ông ấy?' 26Còn nếu chúng ta nói, 'Lễ ấy đến từ người ta' chúng ta sẽ bị quần chúng phản đối vì ai cũng tin Giăng là nhà tiên tri."

27Cho nên họ trả lời, "Chúng tôi không biết."

Chúa Giê-xu bảo họ, "Vậy tôi cũng không nói cho các ông biết tôi lấy quyền nào mà làm những việc nầy."

Ngụ ngôn về hai con trai

28"Các ngươi nghĩ sao về ngụ ngôn sau đây: Người kia có hai con trai. Ông đến bảo đứa đầu tiên, 'Con ơi, hôm nay con hãy ra làm vườn nho của cha.'

29Đứa con đáp, 'Con không đi đâu.' Nhưng sau đó nó đổi ý và đi làm.

30Rồi ông đến nói với đứa thứ hai, 'Con ơi, hôm nay con hãy ra làm vườn nho của cha.' Đứa con thưa, 'Dạ, con sẽ đi,' nhưng rồi không đi.

31Trong hai đứa, đứa nào vâng lời cha?"

Các giới trưởng tế và các nhà lãnh đạo trả lời, "Đứa đầu tiên."

Chúa Giê-xu bảo họ, "Ta bảo thật, kẻ thu thuế và phường đĩ điếm sẽ vào Nước Trời trước các ông. 32Giăng đã đến chỉ cho các ông biết đường ngay để sống. Các ông không tin ông ấy nhưng những kẻ thu thuế và đĩ điếm tin ông ta. Và sau nầy các ông thấy vậy cũng không thèm ăn năn và tin ông ấy."

Câu chuyện về Con Thượng Đế

(Mác 12:1–12; Lu 20:9–19)

33"Hãy nghe chuyện sau đây: Người chủ đất kia trồng một vườn nho. Ông xây tường xung quanh, đào một lỗ để đặt máy ép rượu và xây một cái tháp canh. Sau khi cho một số tá điền thuê thì ông liền lên đường đi xa. 34Đến mùa hái nho, ông sai các đầy tớ đến để thu phần hoa lợi của mình.

35Nhưng bọn tá điền bắt các đầy tớ, đánh đứa nầy, giết đứa nọ, còn đứa thứ ba bị chúng ném đá chết. 36Ông chủ lại sai toán đầy tớ khác đến, đông hơn trước. Nhưng bọn tá điền cũng đối xử y như thế. 37Vì vậy ông chủ vườn nho quyết định sai đứa con trai đến với bọn tá điền vì ông nghĩ bụng, 'Chúng nó sẽ nể con ta.'

38Nhưng khi bọn tá điền thấy đứa con liền bảo nhau, 'Thằng nầy sẽ thừa hưởng vườn nho. Nếu chúng ta giết nó thì vườn nho sẽ thuộc về chúng ta.' 39Cho nên bọn tá điền bắt đứa con, tống ra khỏi vườn rồi giết chết.

40Như thế ông chủ vườn nho sẽ đối xử với bọn tá điền ấy ra sao?"

41Các giới trưởng tế và các nhà lãnh đạo trả lời, "Chắc chắn ông ta sẽ giết hết bọn tá điền gian ác ấy rồi cho nhóm tá điền khác thuê, là những người đến mùa sẽ trả phần hoa lợi cho ông ta đàng hoàng."

42Chúa Giê-xu bảo họ, "Chắc hẳn các ông đã đọc lời Thánh Kinh nầy:

'Tảng đá bị thợ xây nhà loại ra
trở thành đá góc nhà.
Thượng Đế đã làm điều ấy,
quả thật kỳ diệu đối với chúng ta.'
Thi thiên 118:22–23

43Cho nên ta bảo các ông rằng Nước Trời sẽ được lấy khỏi các ông và cấp cho người xứng vào nước Ngài. 44Ai rơi trên tảng đá đó sẽ bị dập nát, còn người nào bị tảng đá ấy rớt trúng sẽ bị tan xác."[a]

45Khi các giới trưởng tế và các người Pha-ri-xi nghe những ngụ ngôn ấy

[a] **21:44** Một vài văn bản cổ Hi-lạp không có câu 44.

thì hiểu ngay là Chúa Giê-xu nói về họ. 46Họ muốn bắt Ngài nhưng sợ dân chúng, vì ai nấy đều tin rằng Chúa Giê-xu là nhà tiên tri.

Ngụ ngôn về tiệc cưới

(Lu 14:15–24)

22 1Chúa Giê-xu lại dùng ngụ ngôn để dạy dân chúng. Ngài kể, 2"Nước Trời giống như một vua kia làm tiệc cưới cho con trai mình. 3Vua mời một số khách đến dự. Khi tiệc đã sẵn sàng, vua sai đầy tớ đi nhắc, nhưng họ từ chối không đến.

4Vua lại sai những đầy tớ khác, dặn chúng như sau, 'Hãy đi nhắc các khách được mời là tiệc đã sẵn sàng. Ta đã cho giết bò và bê mập, mọi việc đã sẵn cả rồi. Hãy đến dự tiệc cưới.'

5Nhưng họ chẳng đếm xỉa gì đến các đầy tớ, chỉ mải lo việc riêng. Người thì đi ra đồng làm việc, kẻ thì lo việc buôn bán. 6Một số khác lại còn bắt mấy người đầy tớ đánh đập và giết đi. 7Vua nổi giận sai quân lính giết bọn sát nhân ấy và đốt tiêu thành của chúng nó.

8Rồi vua bảo các đầy tớ rằng, 'Tiệc cưới sẵn sàng. Ta đã mời khách nhưng họ không xứng đáng đến dự. 9Thôi bây giờ chúng bay hãy ra mọi góc đường gặp ai thì mời đến dự tiệc của ta.' 10Nên các đầy tớ đi ra mọi góc đường, gặp ai cũng mời, bất luận xấu tốt. Phòng tiệc đầy khách.

11Khi bước vào xem khách dự tiệc, vua thấy một người không mặc áo dành cho tiệc cưới. 12Vua hỏi, 'Bạn ơi, ai cho phép bạn vào đây? Tại sao bạn không mặc áo dành cho tiệc cưới?' Nhưng người đó làm thinh. 13Vua liền bảo mấy người đầy tớ, 'Trói tay chân nó lại đem quăng ra chỗ tối tăm, nơi có khóc lóc và nghiến răng vì đau đớn.'

14Thật vậy, nhiều người được mời nhưng ít người được chọn."

Có nên đóng thuế không?

(Mác 12:13–17; Lu 20:20–26)

15Các người Pha-ri-xi rời nơi ấy tìm cách gài bẫy Chúa Giê-xu trong lời nói. 16Họ cho mấy đồ đệ của họ và vài đảng viên đảng Hê-rốt đến. Chúng hỏi, "Thưa thầy, chúng tôi biết thầy là người ngay thật, luôn luôn dạy sự thật theo đường lối của Thượng Đế. Thầy không sợ người ta nghĩ gì về thầy vì thầy không cần biết họ là ai. 17Xin thầy cho chúng tôi biết: Chúng ta có nên đóng thuế cho Xê-xa hay không?"

18Biết âm mưu gài bẫy của họ nên Ngài trả lời, "Mấy anh đạo đức giả! Sao mấy anh tìm cách đánh bẫy ta? 19Đưa ta xem quan tiền dùng nộp thuế." Chúng chìa ra một quan tiền. 20Chúa Giê-xu hỏi, "Hình và danh hiệu trên đồng tiền nầy là của ai?"

21Chúng đáp, "Của Xê-xa."

Chúa Giê-xu bảo, "Thế thì những gì của Xê-xa thì hãy trả lại cho Xê-xa còn những gì thuộc về Thượng Đế thì trả lại cho Thượng Đế."

22Khi nghe Chúa Giê-xu trả lời như thế thì chúng đâm ra ngỡ ngàng liền bỏ đi.

Người Xa-đu-xê muốn gài bẫy Chúa Giê-xu

(Mác 12:18–27; Lu 20:27–40)

23Cùng hôm ấy có mấy người Xa-đu-xê đến hỏi Chúa Giê-xu một câu. (Người Xa-đu-xê vốn không tin chuyện người ta sống lại.) 24Họ hỏi, "Thưa thầy, Mô-se có nói rằng nếu người nào chết không con, thì em trai người ấy phải lấy chị dâu góa để nối dòng cho anh mình.[a] 25Chúng tôi có bảy anh em. Người anh cả lấy vợ rồi chết không con nên người em lấy góa phụ ấy. 26Người em thứ hai cũng qua đời. Người em thứ ba và các người em trai khác cũng đồng chung số phận. 27Sau cùng người đàn bà cũng qua đời. 28Thế thì khi sống lại, người đàn bà sẽ là vợ ai, vì bảy người đều đã lấy chị ấy làm vợ?"

29Chúa Giê-xu đáp, "Các ông lầm vì không hiểu lời Thánh Kinh viết, cũng không biết quyền năng của Thượng Đế. 30Khi người ta sống lại từ kẻ chết thì không còn cưới vợ gả chồng gì nữa cả.

[a] **22:24 nếu . . . cho anh mình** Xem Phục 25:5, 6.

Tất cả đều giống như thiên sứ trên trời vậy. 31Chắc các ông chưa đọc lời Thượng Đế phán về việc sống lại từ trong kẻ chết sao? 32Ngài phán, 'Ta là Thượng Đế của Áp-ra-ham, Thượng Đế của Y-sác và Thượng Đế của Gia-cốp.'[a] Ngài là Thượng Đế của người sống chứ không phải của người chết."

33Khi dân chúng nghe vậy, ai nấy đều kinh ngạc về sự dạy dỗ của Ngài.

Mệnh lệnh quan trọng nhất

(Mác 12:28–34; Lu 10:25–28)

34Khi các người Pha-ri-xi nghe rằng Chúa Giê-xu làm cho mấy người Xa-đu-xê cứng miệng thì liền họp lại. 35Một người Pha-ri-xi là chuyên gia về luật Mô-se hỏi một câu để thử Ngài: 36"Thưa thầy, mệnh lệnh nào quan trọng nhất trong luật pháp?"

37Chúa Giê-xu đáp, "'Ngươi hãy hết lòng, hết linh hồn, hết trí não mà yêu mến Chúa là Thượng Đế ngươi.'[b] 38Đó là mệnh lệnh đầu tiên và quan trọng nhất. 39Còn mệnh lệnh thứ hai cũng tương tự như vậy: 'Hãy yêu người láng giềng[c] như mình.'[d] 40Tất cả luật pháp và các lời viết của các nhà tiên tri đều dựa vào hai mệnh lệnh đó."

Chúa Giê-xu hỏi người Pha-ri-xi

(Mác 12:35–37; Lu 20:41–44)

41Trong khi người Pha-ri-xi họp lại, Chúa Giê-xu hỏi họ, 42"Các ngươi nghĩ thế nào về Đấng Cứu Thế? Ngài là con ai?"

Họ đáp, "Đấng Cứu Thế là con vua Đa-vít."

43Ngài hỏi họ, "Vậy tại sao ông gọi Ngài là 'Chúa' khi ông cảm nhận quyền năng Thánh Linh mà viết rằng,

44 'Chúa nói cùng Chúa tôi:
Hãy ngồi bên phải ta,
cho đến khi ta đặt các kẻ thù con
dưới quyền quản trị[e] của con.'
Thi thiên 110:1

45Nếu Đa-vít gọi Đấng Cứu Thế là 'Chúa' thì làm sao Ngài là con vua ấy được?"

46Không ai trong nhóm người Pha-ri-xi trả lời được câu hỏi của Ngài. Từ lúc ấy trở đi không ai dám hỏi Ngài câu nào nữa.

Chúa Giê-xu lên án một số lãnh tụ

(Mác 12:38–40; Lu 11:37–52; 20:45–47)

23 1Sau đó Chúa Giê-xu nói với dân chúng và các môn đệ rằng, 2"Các giáo sư luật và người Pha-ri-xi có quyền bảo các ngươi những gì luật Mô-se dạy. 3Cho nên hãy vâng giữ theo điều họ khuyên dạy nhưng đừng noi gương đời sống của họ. Vì họ dạy một đằng mà làm một nẻo. 4Họ đặt ra các qui luật thật khắt khe khiến người ta theo không nổi, còn chính họ thì lại không động ngón tay vào.

5Họ làm cái gì cũng muốn cho người ta thấy. Họ làm mấy hộp đựng Thánh Kinh[f] để mang trên người cho lớn hơn, mặc mấy áo tụng kinh cho dài. 6Những người Pha-ri-xi và giáo sư luật thích ngồi chỗ tốt nhất trong các đám tiệc và hàng ghế đầu nơi hội đường. 7Họ thích người ta kính cẩn chào mình nơi phố chợ và ưa người ta gọi mình bằng 'thầy.'

8Nhưng các con đừng để ai gọi mình là 'thầy' vì các con chỉ có một Thầy, còn các con đều là anh chị em với nhau. 9Cũng đừng gọi người nào trên đất là 'cha' vì các con chỉ có một Cha trên thiên đàng. 10Cũng đừng để ai gọi mình là 'chủ,' vì các con chỉ có một Chủ là Đấng Cứu Thế. 11Ai làm tôi tớ các con mới là người lớn nhất trong các con. 12Người nào tự tôn sẽ bị hạ xuống. Người nào khiêm nhường sẽ được tôn cao.

13Khốn cho các ông là người Pha-ri-xi và các giáo sư luật. Các ông là kẻ

[a] 22:32 Xuất 3:6.
[b] 22:37 Phục 6:5.
[c] 22:39 người láng giềng Hay "người khác." Lời dạy của Chúa Giê-xu trong Lu 10:25–37 cho thấy rõ láng giềng bao gồm tất cả những người đang cần giúp đỡ.
[d] 22:39 'Hãy yêu . . . như mình.' Lê-vi 19:18.
[e] 22:44 quyền quản trị Nguyên văn, "chân."
[f] 23:5 hộp đựng Thánh Kinh Hộp nhỏ đựng bốn sách quan trọng trong Thánh Kinh. Một số người Do-thái đeo hộp nầy trên trán hay nơi tay trái, có lẽ cho mọi người thấy mình sùng đạo.

giả đạo đức! Các ông chận đường không
cho ai vào Nước Trời. Chính mình các
ông không vào mà ai muốn vào thì
ngăn cản. 14 *a*

15Khốn cho các ông, giáo sư luật và
người Pha-ri-xi! Các ông là kẻ giả đạo
đức! Các ông đi ngang đất, dọc biển để
cố gắng thuyết phục người theo mình.
Khi làm được rồi thì các ông biến người
đó đáng vô hỏa ngục hơn các ông nữa.

16Khốn cho các ông là người mù dẫn
đường kẻ khác. Các ông nói, 'Nếu ai
chỉ đền thờ mà thề điều gì thì không
sao. Nhưng nếu chỉ vàng của đền thờ
mà thề thì phải giữ lời thề ấy.' 17Nầy kẻ
vừa mù vừa dại! Vàng của đền thờ và
đền thờ làm cho vàng hóa thánh, cái
nào quan trọng hơn? 18Các ông còn dạy,
'Nếu ai chỉ bàn thờ mà thề thì không
sao, nhưng nếu chỉ của lễ trên bàn thờ
mà thề thì phải giữ lời thề ấy.' 19Nầy
kẻ mù! Của lễ trên bàn thờ và bàn thờ
làm cho của lễ hóa thánh, cái nào trọng
hơn? 20Ai chỉ bàn thờ mà thề là chỉ luôn
bàn thờ cùng những của lễ trên đó.
21Còn người nào chỉ đền thờ mà thề, là
chỉ đền thờ và luôn cả những gì trong
đền thờ. 22Người nào chỉ trời mà thề, là
chỉ ngôi Thượng Đế và Đấng ngự trên
ngôi đó.

23Khốn cho các ông, các giáo sư luật
và người Pha-ri-xi! Các ông là kẻ giả
đạo đức! Các ông dâng cho Thượng Đế
một phần mười về mọi món lợi tức,
cho đến cả cọng bạc hà, hồi hương và
rau cần.*b* Nhưng các ông bỏ qua điều
hệ trọng nhất trong luật pháp—công
bằng, bác ái và lòng trung thành. Đó là
những điều các ông phải làm mà cũng
không được bỏ qua những điều kia.
24Các ông là người mù dẫn người mù!
Các ông gắp con ruồi ra khỏi ly nước,
nhưng lại nuốt trửng con lạc đà!*c*

25Khốn cho các ông, các giáo sư luật
và người Pha-ri-xi! Kẻ đạo đức giả! Các
ông rửa bên ngoài chén dĩa mà bên
trong đầy những thứ dơ bẩn do lường
gạt kẻ khác để cho đầy túi tham. 26Nầy
người Pha-ri-xi là những kẻ mù! Phải
rửa bên trong dĩa cho sạch trước thì
bên ngoài mới hoàn toàn sạch được.

27Khốn cho các ông, các giáo sư luật
và người Pha-ri-xi! Kẻ giả đạo đức! Các
ông giống như mồ mả phết sơn trắng.
Bên ngoài nhìn rất đẹp mà bên trong
thì đầy dẫy xương người chết và mọi
thứ dơ bẩn. 28Các ông cũng giống thế.
Người ta nhìn bề ngoài thấy các ông
đức hạnh, nhưng bên trong toàn là giả
đạo đức và gian ác.

29Khốn cho các ông, các giáo sư luật
và người Pha-ri-xi! Kẻ giả đạo đức! Các
ông xây mồ mả cho các nhà tiên tri và
tô điểm mộ của những người đức hạnh.
30Các ông bảo, 'Nếu chúng ta sống cùng
thời với các tổ tiên, chúng ta sẽ không
khi nào ra tay giết các nhà tiên tri.'
31Chính các ông chứng tỏ rằng mình là
con cháu của những người đã giết các
nhà tiên tri ấy. 32Vậy hãy làm cho xong
tội lỗi mà tổ tiên các ông đã bắt đầu đi!

33Các ông là loài rắn, gia đình rắn
độc! Làm sao các ông thoát khỏi bản án
của Thượng Đế và hình phạt nơi hỏa
ngục được? 34Ta bảo cho các ông biết: Ta
sai các nhà tiên tri, những người thông
thái và các giáo sư đến với các ông. Một
số bị các ông giết, số khác bị các ông
đóng đinh. Số khác nữa bị các ông đánh
đập trong các hội đường và săn đuổi từ
thành nầy qua thành kia. 35Cho nên các
ông sẽ gánh tội ác về cái chết của những
người nhân đức đã bị giết trên đất—từ
vụ giết người nhân đức A-bên cho đến
vụ giết Xa-cha-ri,*d* con của Bê-ra-kia,
mà các ông đã giết chết khoảng giữa

a ***23:14*** Vài bản Hi-lạp thêm câu 14: "Khốn cho các ông, các giáo sư luật và người Pha-ri-xi. Các ông là kẻ giả đạo đức. Các ông cướp đoạt nhà của đàn bà góa rồi làm bộ đọc lời cầu nguyện cho dài để cho người ta thấy. Các ông sẽ bị trừng phạt nặng hơn." Xem thêm Mác 12:40; Lu 20:47.

b ***23:23*** **bạc hà, hồi hương và rau cần** Các loại cây nhỏ trong vườn để làm gia vị. Chỉ có người nào sùng đạo lắm mới để ý đến việc dâng một phần mười các loại rau nầy.

c ***23:24*** **Các ông gắp . . . lạc đà** Nghĩa là "Các ông để ý đến những lỗi nhỏ nhặt mà lại phạm tội to lớn."

d ***23:35*** **A-bên . . . Xa-cha-ri** Theo thứ tự các sách trong kinh Cựu Ước Hê-bơ-rơ, người đầu tiên và cuối cùng bị sát hại.

đền thờ và bàn thờ. 36Ta bảo thật, tất cả những chuyện ấy sẽ xảy đến cho các ông là những kẻ hiện đang sống.

Chúa Giê-xu than khóc về thành Giê-ru-sa-lem

(Lu 13:34–35)

37Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-sa-lem ơi! Ngươi giết các nhà tiên tri và ném đá chết những người được sai đến cùng ngươi. Nhiều lần ta muốn gom dân cư ngươi lại như gà mẹ túc con vào dưới cánh mà ngươi không chịu. 38Giờ đây nhà ngươi sẽ hoàn toàn bị bỏ hoang. 39Ta bảo thật, ngươi sẽ không còn thấy ta nữa cho đến khi ngươi nói, 'Phúc cho Đấng nhân danh Chúa mà đến.'[a]"

Đền thờ sẽ bị tiêu hủy

(Mác 13:1–31; Lu 21:5–33)

24 1Trong khi Chúa Giê-xu đang rời đền thờ thì các môn đệ chỉ cho Ngài thấy những tòa nhà của đền thờ. 2Chúa Giê-xu hỏi, "Các con có thấy các tòa nhà nguy nga nầy không? Ta bảo thật, sẽ không còn một tảng đá nào nằm chồng trên tảng đá khác. Tất cả đều sẽ đổ nhào xuống đất hết."

3Sau đó, lúc Chúa Giê-xu đang ngồi trên núi Ô-liu, thì các môn đệ đến hỏi riêng Ngài rằng, "Xin thầy cho chúng con biết chừng nào những chuyện ấy xảy đến? Và có dấu hiệu gì cho thấy thầy sắp trở lại và tận thế không?"

4Chúa Giê-xu đáp, "Hãy cẩn thận, đừng để ai phỉnh gạt các con. 5Nhiều người sẽ mạo danh ta đến xưng rằng, 'Ta là Đấng Cứu Thế,' và họ sẽ lường gạt nhiều người. 6Các con sẽ nghe về giặc giã và tiếng đồn về giặc nhưng đừng hoảng hốt. Những việc ấy phải đến, nhưng chưa phải tận thế đâu. 7Nước nầy sẽ chống nước khác, vương quốc nầy nghịch vương quốc nọ. Sẽ có những thời kỳ đói kém và động đất ở nhiều nơi. 8Những biến cố ấy chẳng khác nào những nỗi đau đớn bắt đầu trước khi sinh nở.

9Người ta sẽ bắt các con, làm hại các con và giết các con nữa. Mọi người sẽ ghét các con vì các con tin ta. 10Lúc đó, lắm người sẽ mất niềm tin, đâm ra phản bội nhau và ghen ghét nhau. 11Nhiều tiên tri giả sẽ đến và dụ dỗ người ta tin những điều dối gạt. 12Thế gian sẽ càng ngày càng đầy tội ác, rồi tình yêu của các tín hữu sẽ nguội dần. 13Nhưng ai giữ vững niềm tin mình cho đến cuối cùng sẽ được cứu. 14Tin Mừng về Nước Trời sẽ được rao giảng khắp thế gian cho muôn dân. Lúc đó mới tận thế.

15Nhà tiên tri Đa-niên đã nói về 'vật ghê tởm'[b] ở nơi thánh." (Ai đọc điều nầy phải hiểu.) 16"Lúc đó, dân chúng vùng Giu-đia hãy chạy trốn lên núi. 17Ai đang ở trên mái nhà đừng trèo xuống mang đồ đạc trong nhà đi. 18Ai đang ở ngoài đồng thì đừng trở về nhà lấy áo ngoài. 19Khi ấy, thật khốn cho đàn bà đang mang thai và có con còn bú! 20Hãy cầu nguyện để những biến cố ấy đừng xảy ra lúc mùa đông, hoặc nhằm ngày Sa-bát, khi các con phải chạy trốn, 21vì sẽ có khốn khổ lớn. Từ thuở tạo thiên lập địa đến giờ chưa hề có cảnh khốn khổ nào như thế và về sau nầy cũng sẽ không hề có nữa. 22Thượng Đế đã quyết định rằng thời kỳ khốn khổ ấy sẽ ngắn thôi, nếu không sẽ chẳng có ai sống nổi. Sở dĩ Ngài rút ngắn những ngày ấy lại là vì những người Ngài đã chọn. 23Khi đó nếu ai bảo các con, 'Đấng Cứu Thế kia kìa!' hoặc người nào nói, 'Ngài ở đàng kia!' thì đừng tin. 24Nhiều đấng cứu thế giả và nhà tiên tri giả sẽ đến làm nhiều dấu kỳ và phép lạ[c]. Nếu được, họ cũng sẽ tìm cách gạt gẫm chính những người được chọn. 25Đó, ta đã bảo cho các con biết trước những việc ấy cả rồi.

26Nếu người ta bảo các con, 'Thượng Đế ở trong đồng hoang kìa,' thì đừng đi. Hoặc nếu họ nói, 'Thượng Đế ở trong phòng ấy' thì đừng tin. 27Lúc Con Người hiện đến thì mọi người đều sẽ thấy Ngài như chớp lòe từ Đông sang Tây. 28Xác chết ở đâu, kên kên tụ lại đó.

[a] **23:39** Thi 118:26.

[b] **24:15 'vật ghê tởm'** Được nói đến trong Đa 9:27; 11:31; 12:11.

[c] **24:24 dấu kỳ và phép lạ** Đây muốn nói đến những việc lạ lùng làm do quyền lực Sa-tăng.

29Sau những ngày khốn khổ ấy thì,

‘mặt trời sẽ tối sầm lại,
mặt trăng không chiếu sáng nữa.
Các ngôi sao từ trời rơi xuống.
Các quyền lực trên trời sẽ rúng động.’[a]

30Lúc ấy, dấu hiệu Con Người sẽ hiện ra trên bầu trời. Mọi dân tộc trên thế gian sẽ than khóc. Họ sẽ thấy Con Người hiện đến giữa mây trời với quyền lực và hiển vinh cao cả. 31Ngài sẽ dùng tiếng kèn lớn, sai thiên sứ đi khắp đất để tập họp những người được chọn từ mọi nơi trên thế giới.

32Hãy rút bài học từ cây vả: Lúc nhánh nó hóa xanh và mềm, lá non trổ ra thì các con biết mùa hạ gần tới. 33Cũng thế, khi các con thấy những biến cố ấy, thì biết rằng thời kỳ[b] đã gần kề, sắp đến rồi. 34Ta bảo thật, tất cả những biến cố ấy sẽ xảy ra trong khi người ở thời đại nầy vẫn còn sống. 35Trời đất sẽ bị tiêu hủy, nhưng lời ta nói sẽ không bao giờ bị tiêu hủy đâu.

Khi nào thì Chúa Giê-xu sẽ trở lại?

(Mác 13:32–37; Lu 17:26–30, 34–36)

36Tuy nhiên không ai biết ngày, giờ ấy, các thiên sứ và ngay đến Con cũng không biết. Chỉ một mình Cha biết mà thôi. 37Khi Con Người trở lại, cũng tương tự như thời đại Nô-ê. 38Vào thời kỳ trước cơn lụt lớn, người ta ăn uống, cưới, gả cho đến ngày Nô-ê vào tàu. 39Chẳng ai hay biết gì cả cho đến khi nước lụt tràn đến tiêu diệt hết. Khi Con Người trở lại cũng như thế. 40Có hai người đang ở ngoài đồng, một người được rước đi, còn người kia bị bỏ lại. 41Hai người đàn bà đang xay cối, một người được rước đi, còn người kia bị bỏ lại.

42Cho nên phải sẵn sàng, vì các con không biết ngày nào Chúa mình sẽ đến. 43Nên nhớ điều nầy: Nếu chủ nhà biết giờ nào kẻ trộm đến lúc ban đêm, thì chắc chắn người ấy sẽ để phòng, không để nó lẻn vô nhà được. 44Cho nên các con phải sẵn sàng, vì Con Người sẽ đến vào lúc các con không ngờ.

Đầy tớ tốt và đầy tớ xấu

(Lu 12:41–48)

45Ai là đầy tớ khôn ngoan và trung tín mà chủ nhà tin cậy giao cho nhiệm vụ phân phát thức ăn cho các đầy tớ khác đúng giờ giấc? 46Khi chủ nhà đến, thấy nó đang làm phận sự, thì nó sẽ được khen thưởng. 47Ta bảo thật, chủ nhà sẽ chọn người đầy tớ ấy cho cai quản tất cả tài sản mình. 48Nhưng nếu tên đầy tớ gian ác đó nghĩ thầm, ‘Chủ ta còn lâu mới về,’ 49rồi bắt đầu đánh đập các đầy tớ khác và nhậu nhẹt với bạn bè. 50Chủ nhà sẽ về thình lình trong lúc nó không chuẩn bị và chẳng ngờ tới. 51Chủ sẽ xé xác nó, tống cổ nó chung với bọn đạo đức giả, là nơi người ta khóc lóc và nghiến răng vì đau đớn.

Ngụ ngôn về mười cô phù dâu

25 1“Lúc ấy Nước Trời cũng ví như mười cô phù dâu mang đèn theo để đi đón chàng rể. 2Trong số ấy có năm cô dại, năm cô khôn. 3Năm cô dại mang đèn theo nhưng không mang thêm dầu dự trữ. 4Năm cô khôn mang đèn và mang thêm dầu dự trữ trong bình. 5Vì chú rể đến trễ nên các cô buồn ngủ và ngủ gục hết.

6Đến nửa đêm, có tiếng kêu, ‘Chú rể đến! Hãy ra tiếp đón người!’

7Tất cả các cô đều vội vàng thức dậy chuẩn bị đèn. 8Năm cô dại nài nỉ năm cô khôn, ‘Các chị làm ơn chia chúng tôi ít dầu, vì đèn chúng tôi sắp tắt.’

9Các cô khôn đáp, ‘Không được đâu, dầu chúng tôi đâu có đủ cho chúng tôi và các chị. Thôi các chị chịu khó đi đến người bán dầu mà mua.’

10Trong khi năm cô dại đi mua dầu thì chú rể đến. Các cô khôn sẵn sàng đi với chú rể vào dự tiệc cưới. Rồi người ta đóng và khoá cửa lại.

11Lát sau các cô dại trở về kêu cửa, ‘Chú rể ơi, mở cửa cho chúng tôi vào với!’

[a] **24:29** Xem Ê-sai 13:10, 34:4.
[b] **24:33 thời kỳ** Đây là thời kỳ mà Chúa Giê-xu nói đến khi một biến cố quan trọng xảy ra. Xem Lu 21:31 khi Chúa Giê-xu nói đến lúc Nước Trời hiện ra.

12Nhưng chú rể trả lời, 'Tôi bảo thật,
tôi không biết các chị là ai.'
13Cho nên phải sẵn sàng, vì các con
không biết ngày giờ nào Con Người sẽ
đến.

Ngụ ngôn về ba người đầy tớ

(Lu 19:11–27)

14Nước Trời giống như một người kia sắp
đi xa. Trước khi lên đường, ông gọi các
đầy tớ lại dặn dò chúng nó trông nom
cửa nhà trong khi ông đi vắng. 15Ông
giao cho một đứa năm túi vàng[a], đứa kia
hai túi, đứa khác một túi, tùy khả năng
mỗi đứa. Rồi ông ra đi. 16Người đầy tớ có
năm túi vàng liền đi kinh doanh và làm
lợi ra thêm năm túi nữa. 17Người đầy tớ
với hai túi vàng cũng thế. Nó đi ra kinh
doanh làm lợi thêm hai túi nữa. 18Còn
đứa nhận được một túi thì đi đào lỗ dưới
đất chôn giấu vàng của chủ.
19Mãi lâu ngày ông chủ về, gọi mấy
người đầy tớ lại khai trình, xem chúng
nó làm ăn ra sao với số vàng của mình.
20Người đầy tớ có năm túi vàng mang
vào năm túi nữa trình chủ, 'Thưa chủ,
chủ giao cho tôi năm túi, tôi làm lợi ra
được năm túi nữa.'
21Chủ khen, 'Giỏi. Anh là đầy tớ tốt
và trung thành. Vì anh chứng tỏ đáng
tin cậy trong việc nhỏ, ta sẽ cho anh
quản lý những việc lớn. Hãy đến chung
hưởng niềm vui với ta.'
22Đến lượt người đầy tớ nhận hai túi
vàng vào trình, 'Thưa chủ, chủ giao cho
tôi hai túi vàng, tôi làm lợi được hai túi
nữa.'
23Chủ khen, 'Giỏi. Anh là đầy tớ tốt
và trung thành. Anh đáng tin cậy trong
việc nhỏ, ta sẽ cho anh quản lý những
việc lớn. Hãy đến chung hưởng niềm
vui với ta.'
24Sau đó người đầy tớ có một túi
vàng vào trình, 'Thưa chủ, tôi biết chủ
rất khó tính. Chủ gặt thứ mình không
trồng, hái nơi mình không gieo. 25Tôi
sợ nên đem giấu vàng của chủ dưới đất.
Bây giờ túi vàng của chủ đây.'
26Ông chủ mắng, 'Mầy là đứa đầy tớ
độc ác và biếng nhác! Mầy bảo mầy biết
ta gặt thứ mình không trồng, hái chỗ
mình không gieo. 27Đáng lý ra mầy phải
gởi vàng ta vào ngân hàng để khi ta về
sẽ thu lại cả vốn lẫn lời.'
28Chủ liền bảo mấy người đầy tớ kia,
'Lấy túi vàng của thằng nầy đem cho
đứa có mười túi vàng. 29Người nào có
nhiều thì được cho thêm để có dư còn
người nào có ít thì lại bị lấy luôn phần
đã có.' 30Rồi ông chủ ra lệnh, 'Bắt tên
đầy tớ vô ích nầy ném ra ngoài chỗ tối
tăm, nơi người ta khóc lóc và nghiến
răng vì đau đớn.'

Vua sẽ xét xử mọi người

31Con Người sẽ trở lại trong vinh quang
cùng với các thiên sứ. Ngài sẽ làm Vua
ngự trên ngôi. 32Mọi dân tộc trên thế
giới sẽ nhóm họp trước mặt Ngài.
Ngài sẽ phân họ ra làm hai nhóm, như
người chăn chia chiên với dê riêng ra.
33Ngài sẽ để chiên bên phải và dê bên
trái.
34Rồi Ngài sẽ nói với những người
bên phải rằng, 'Hãy lại đây, những
người được Cha ta ban phước! Hãy
nhận lãnh nước mà Thượng Đế đã
dành cho các ngươi từ lúc tạo thành
trời đất. 35Vì khi ta đói, các ngươi cho ta
ăn. Ta khát, các ngươi cho ta uống. Ta
cô đơn và xa nhà các ngươi tiếp rước ta.
36Ta không có quần áo, các ngươi mặc
cho ta. Ta đau, các ngươi chăm sóc ta.
Ta bị tù các ngươi viếng thăm ta.'
37Lúc ấy những người nhân đức sẽ
hỏi, 'Thưa Chúa, lúc nào chúng tôi thấy
Chúa đói mà cho Ngài ăn, khát mà cho
Ngài uống? 38Khi nào chúng tôi thấy
Ngài cô đơn xa nhà mà mời Ngài vào
trọ nhà chúng tôi? Còn khi nào chúng
tôi thấy Ngài không quần áo mà mặc
cho Ngài? 39Khi nào chúng tôi thấy Ngài
đau hoặc bị tù mà chăm sóc Ngài?'
40Vua sẽ trả lời, 'Ta bảo thật, điều gì
các ngươi làm cho một người rất hèn
mọn nầy của ta[b] tức là đã làm cho ta.'

[a] ***25:15*** **túi vàng** Nguyên văn, "ta-lâng." Một ta-lâng cân nặng khoảng 27–36 kí-lô vàng, bạc, hay tiền đồng. Xem thêm các câu 20, 22, 24, 28.

[b] ***25:40*** **hèn mọn nầy của ta** Nguyên văn, "một trong những người rất hèn mọn của anh em ta." Xem thêm câu 45.

41Sau đó Vua sẽ bảo với những người
bên trái, 'Hãy đi khuất mắt ta, những
người bị Thượng Đế nguyền rủa. Hãy
đi vào lửa đời đời đã được chuẩn bị cho
ma quỉ và các thiên sứ của nó. 42Ta đói,
các ngươi không cho ta ăn. Ta khát các
ngươi không cho ta uống. 43Ta cô đơn
và xa nhà các ngươi không thèm tiếp ta
vào nhà. Ta không có áo quần các ngươi
không mặc cho ta. Ta đau và bị tù các
ngươi không thăm viếng và chăm sóc.'
44Rồi mấy người đó sẽ hỏi, 'Thưa Chúa
lúc nào chúng tôi thấy Chúa đói khát, cô
đơn, xa nhà, không quần áo hoặc đau
ốm hay bị tù mà không chăm sóc Ngài?'
45Vua sẽ trả lời, 'Ta bảo thật, hễ các
ngươi không làm điều ấy cho một trong
những người rất hèn mọn nầy của ta
tức là các ngươi không làm cho ta.'
46Rồi họ sẽ đi vào sự trừng phạt đời
đời, còn những người nhân đức sẽ đi
vào sự sống đời đời."

Âm mưu giết Chúa Giê-xu

(Mác 14:1–2; Lu 22:1–2; Gi 11:45–53)

26 1Sau khi dạy xong những điều
ấy, Chúa Giê-xu bảo các môn đệ,
2"Các con biết rằng ngày mốt là lễ Vượt
Qua. Trong ngày đó Con Người sẽ bị trao
vào tay kẻ thù Ngài để bị đóng đinh."
3Lúc ấy, các giới trưởng tế và các bô
lão họp mặt tại nhà của Cai-pha là thầy
tế lễ tối cao. 4Trong phiên họp, họ tìm
mưu kế để bắt và giết Ngài. 5Nhưng họ
bảo nhau, "Chúng ta không nên làm
chuyện nầy trong kỳ lễ vì dân chúng
sẽ nổi loạn."

Chúa Giê-xu được xức dầu thơm

(Mác 14:3–9; Gi 12:1–8)

6Chúa Giê-xu đang ở Bê-tha-ni, nơi nhà
của Xi-môn là người trước kia mắc bệnh
cùi. 7Trong khi đang ở đó thì một người
đàn bà đến gần Ngài, tay cầm một chai
bằng ngọc đựng đầy dầu thơm rất đắt
tiền. Chị đổ nguyên chai dầu thơm trên
đầu Chúa Giê-xu trong khi Ngài đang ăn.
8Các môn đệ thấy thế rất bất bình.
Họ bảo, "Tại sao phí dầu thơm ấy như
vậy? 9Dầu đó có thể đem bán được
nhiều tiền để giúp kẻ nghèo."
10Biết chuyện, Chúa Giê-xu bảo, "Sao
các ông quấy rầy chị nầy? Chị đã làm
việc rất tốt cho ta. 11Các ông lúc nào
cũng có người nghèo ở với mình nhưng
không có ta bên cạnh luôn đâu. 12Chị
đổ dầu thơm trên thân ta là để chuẩn
bị chôn cất ta đó. 13Ta bảo thật, hễ nơi
nào Tin Mừng nầy được truyền ra trong
thế gian thì việc chị làm sẽ được nhắc
đến để nhớ chị."

Giu-đa trở thành kẻ thù của Chúa Giê-xu

(Mác 14:10–11; Lu 22:3–6)

14Lúc đó Giu-đa, một trong mười hai sứ
đồ đến nói chuyện với các giới trưởng tế.
15Hắn hỏi, "Các ông trả cho tôi bao nhiêu
để tôi trao Giê-xu vào tay các ông?" Họ
trả cho hắn ba chục đồng bạc. 16Từ đó
hắn rình cơ hội để giao nộp Chúa Giê-xu.

Chúa Giê-xu dự lễ Vượt Qua

(Mác 14:21–22; Lu 22:7–14, 21–23; Gi 13:21–30)

17Hôm đầu tiên của ngày lễ Ăn Bánh
Không Men, các môn đệ đến hỏi Chúa
Giê-xu, "Thầy muốn chúng con dọn
bữa ăn lễ Vượt Qua cho Thầy ở đâu?"
18Ngài đáp, "Các con hãy đi vào thành
và bảo người kia, 'Thầy nói: Thì giờ đã
đến rồi. Ta sẽ ăn lễ Vượt Qua cùng các
môn đệ ta ở nhà anh.'" 19Các môn đệ
làm theo điều Chúa Giê-xu căn dặn và
dọn bữa ăn lễ Vượt Qua.
20Đến chiều, Chúa Giê-xu và các môn
đệ ngồi vào bàn. 21Trong khi đang dùng
bữa, Chúa Giê-xu bảo, "Ta bảo thật, một
người trong các con sẽ phản ta."
22Nghe thế các môn đệ rất buồn bã.
Mỗi người lần lượt hỏi Ngài, "Thưa
Chúa, có phải con không?"
23Chúa Giê-xu đáp, "Người nhúng tay
với ta vào trong chén là người sẽ phản
ta. 24Con Người sẽ phải chịu chết theo
như lời Thánh Kinh viết. Nhưng khốn
cho người nào trao Con Người để bị giết.
Thà nó đừng sinh ra đời còn hơn."
25Rồi Giu-đa, người sẽ trao Chúa
Giê-xu vào tay các kẻ thù Ngài lên tiếng
hỏi, "Thưa Thầy, có phải con là người
ấy không?"
Chúa Giê-xu đáp, "Phải, con chính
là người ấy."

Bữa Ăn của Chúa

(Mác 14:22–26; Lu 22:15–20; I Cô 11:23–25)

26Lúc đang ăn, Chúa Giê-xu lấy bánh mì,
cảm tạ Thượng Đế xong bẻ ra. Rồi Ngài
phát cho các môn đệ và nói, "Các con
hãy ăn bánh nầy đi; đây là thân thể ta."
27Xong Ngài lấy ly, cảm tạ Thượng
Đế rồi đưa cho các môn đệ và bảo, "Tất
cả các con hãy uống đi. 28Đây là huyết
ta dùng làm giao ước mới mà Thượng
Đế lập cùng dân Ngài. Huyết nầy đổ
ra cho nhiều người được tha tội. 29Ta
bảo cho các con biết: Ta sẽ không uống
rượu nầy nữa cho đến ngày ta uống
rượu mới cùng với các con trên nước
của Cha ta."
30Sau khi hát một bản thánh ca, tất
cả mọi người đi ra núi Ô-liu.

Các môn đệ sẽ bỏ Chúa Giê-xu

(Mác 14:27–31; Lu 22:31–34; Gi 13:36–38)

31Chúa Giê-xu bảo các môn đệ, "Đêm
nay đức tin các con trong ta sẽ bị lung
lay vì theo lời Thánh Kinh đã viết:

'Ta sẽ giết người chăn,
thì bầy chiên sẽ tản lạc hết.'
Xa-cha-ri 13:7

32Nhưng sau khi ta sống lại từ trong kẻ
chết, ta sẽ đi trước các con qua miền
Ga-li-lê."
33Phia-rơ thưa, "Dù cho mọi người
hoang mang trong đức tin vì Thầy,
nhưng con thì chắc chắn là không."
34Chúa Giê-xu bảo, "Ta bảo thật, đêm
nay trước khi gà gáy, con sẽ chối ta ba
lần."
35Nhưng Phia-rơ cả quyết, "Dù cho
con phải chết với Thầy đi nữa, con sẽ
không bao giờ chối Thầy đâu!" Tất cả
các môn đệ khác đều cả quyết như thế.

Chúa Giê-xu cầu nguyện một mình

(Mác 14:32–42; Lu 22:39–46)

36Rồi Chúa Giê-xu cùng các môn đệ
đi đến một nơi gọi là Ghết-sê-ma-nê.
Ngài bảo họ, "Các con ngồi đây đợi ta đi
đến đàng kia cầu nguyện." 37Ngài đem
Phia-rơ và hai con trai Xê-bê-đê theo.
Ngài bắt đầu buồn bã lắm. 38Ngài bảo
họ, "Lòng ta buồn rầu lắm, có thể chết
được. Các con hãy ở đây và thức với ta."
39Sau khi đi cách họ thêm một
khoảng nữa, Chúa Giê-xu quì xuống đất
và cầu nguyện, "Thưa Cha, nếu có thể
được, xin đừng trao cho con ly[a] đau khổ
nầy. Nhưng xin hãy làm theo ý muốn
Cha, chứ không phải theo ý muốn con."
40Rồi Ngài trở lại với các môn đệ, thì
thấy họ ngủ gục hết. Ngài bảo Phia-rơ,
"Các con không thức nổi với ta được một
giờ sao? 41Hãy thức và cầu nguyện để có
sức chống chọi sự cám dỗ. Tinh thần
rất muốn làm điều phải mà thân thể
thì yếu đuối."
42Sau đó Chúa Giê-xu đi lần thứ hai
và cầu nguyện, "Thưa Cha, nếu ly đau
khổ nầy không thể cất khỏi con được
mà con phải nhận[b] thì con nguyện
rằng ý muốn Cha được thực hiện."
43Ngài trở lại cùng các môn đệ, lại
thấy họ vẫn còn ngủ gục vì mắt đừ quá
rồi. 44Ngài bỏ họ đi cầu nguyện lần thứ
ba giống như trước.
45Rồi Ngài trở lại bảo các môn đệ,
"Bây giờ mà các con vẫn còn ngủ nghỉ
sao? Đã đến lúc Con Người bị giao vào
tay các kẻ tội lỗi. 46Hãy đứng dậy. Chúng
ta phải đi. Kẻ phản ta đang đến kìa."

Chúa Giê-xu bị bắt

(Mác 14:43–50; Lu 22:47–53; Gi 18:3–12)

47Khi Chúa Giê-xu đang nói thì Giu-đa,
một trong mười hai sứ đồ xuất hiện.
Cùng đi với hắn có nhiều người mang
gươm giáo và gậy gộc. Họ được các giới
trưởng tế và các bô lão Do-thái sai đến.
48Giu-đa[c] ra dấu trước cho chúng, "Ai
mà tôi hôn thì chính là người ấy. Hãy
bắt đi." 49Giu-đa lập tức bước thẳng
đến Chúa Giê-xu và nói, "Chào thầy!"
rồi hôn Ngài.
50Chúa Giê-xu bảo, "Bạn ơi, bạn định
làm gì thì làm đi."

[a] ***26:39*** **ly** Chúa Giê-xu muốn nói đến những đau khổ ghê gớm sắp xảy đến cho Ngài. Chấp nhận những đau khổ đó là một điều vô cùng khó khăn giống như uống một ly chất đắng.

[b] ***26:42*** **phải nhận** Nguyên văn, "phải uống," ám chỉ đến "cái ly," tượng trưng cho sự đau khổ trong câu 39.

[c] ***26:48*** **Giu-đa** Nghĩa đen, "kẻ phản bội Ngài."

Thế là chúng nhào đến, ra tay bắt Chúa Giê-xu. 51Thấy vậy, một trong các môn đệ vung gươm ra chém đứt vành tai người đầy tớ của thầy tế lễ tối cao.

52Chúa Giê-xu bảo người ấy, "Cho gươm con vào vỏ đi. Ai dùng gươm sẽ bị chết vì gươm. 53Con thừa biết rằng ta có thể xin Cha sai hơn mười hai sư đoàn thiên sứ đến mà. 54Nhưng việc nầy phải xảy ra, nếu không thì làm sao lời Thánh Kinh viết trở thành sự thật được?"

55Rồi Chúa Giê-xu bảo chúng, "Các anh mang gươm giáo và gậy gộc đến bắt ta như thể ta là tên phạm pháp! Mỗi ngày ta giảng dạy trong đền thờ mà mấy anh không bắt. 56Nhưng những việc nầy xảy ra đúng như lời các nhà tiên tri viết." Lúc ấy tất cả các môn đệ đều bỏ Ngài chạy trốn hết.

Chúa Giê-xu trước mặt các nhà cầm quyền

(Mác 14:53–65; Lu 22:54–55, 63–71; Gi 18:13–14, 19–24)

57Những người bắt Chúa Giê-xu giải Ngài đến nhà riêng của Cai-pha, thầy tế lễ tối cao, nơi các giáo sư luật và các bô lão Do-thái đang hội họp. 58Phia-rơ đi theo sau xa xa, bước vào sân trước tư dinh của thầy tế lễ tối cao. Ông ngồi chung với mấy người lính gác để theo dõi xem người ta xử trí với Chúa Giê-xu ra sao.

59Các giới trưởng tế và toàn thể hội đồng Do-thái tìm chứng dối tố cáo để giết Ngài. 60Nhiều người đến bịa đặt những lời cáo về Ngài nhưng cả hội đồng không tìm được lý do chính đáng nào để giết Ngài. Bấy giờ có hai người đến vu cáo rằng, 61"Người nầy[a] nói, 'Ta có thể phá sập đền thờ của Thượng Đế và xây lại trong ba ngày thôi.'"

62Thầy tế lễ tối cao liền đứng dậy hỏi Ngài, "Anh không đối đáp gì hết sao? Người ta tố cáo anh đủ điều mà anh không trả lời à?" 63Nhưng Chúa Giê-xu làm thinh.

Thầy tế lễ tối cao lại hỏi thêm, "Tôi nhân danh quyền của Thượng Đế hằng sống: Anh hãy nói cho chúng tôi biết, anh có phải là Đấng Cứu Thế, Con Thượng Đế không?"

64Chúa Giê-xu đáp, "Đúng như ông nói. Nhưng ta bảo thật, trong tương lai các ông sẽ thấy Con Người ngồi bên phải Thượng Đế, Đấng Quyền Năng và ngự đến giữa mây trời."

65Nghe như thế, thầy tế lễ tối cao liền xé áo mình và tuyên bố, "Người nầy nói phạm thượng rồi! Chúng ta đâu cần thêm nhân chứng nữa; các anh đã nghe ông ta nói phạm đến Thượng Đế rồi. 66Các anh nghĩ sao?"

Dân chúng trả lời, "Hắn đáng chết."

67Rồi dân chúng khạc nhổ trên mặt Ngài và đấm Ngài. Người khác tát vào mặt Ngài. 68Chúng bảo, "Hãy trổ tài nói tiên tri[b] cho chúng ta thấy đi! Hãy nói xem ai đánh ngươi!"

Phia-rơ chối Chúa Giê-xu

(Mác 14:66–72; Lu 22:56–62; Gi 18:15–18, 25–27)

69Lúc ấy Phia-rơ đang ngồi trong sân. Một đứa tớ gái đến bảo, "Ông cũng theo ông Giê-xu miền Ga-li-lê phải không?"

70Nhưng Phia-rơ chối phăng. Ông bảo, "Tôi không hiểu cô nói gì cả."

71Lúc Phia-rơ rời khỏi sân đi về phía cổng thì một cô gái khác thấy. Cô ta nói với mấy người đứng đó, "Ông nầy cũng đi theo Giê-xu người Na-xa-rét đó."

72Một lần nữa Phia-rơ lại chối. Ông cả quyết, "Tôi thề là tôi không hề biết ông Giê-xu nầy đâu!"

73Một lúc sau, mấy người đứng quanh đó bước tới bảo Phia-rơ, "Đúng rồi, ông là một trong những người theo ông Giê-xu đó. Giọng nói của ông khai ra."

74Phia-rơ liền thề và cam đoan, "Tôi không hề biết người ấy đâu." Tức thì gà gáy. 75Phia-rơ liền nhớ lại lời Chúa Giê-xu đã bảo: "Trước khi gà gáy, con sẽ chối ba lần, bảo là không hề biết ta." Phia-rơ liền bước ra ngoài khóc lóc thảm thiết.

[a] ***26:61*** **Người nầy** Chúa Giê-xu. Kẻ thù của Ngài tránh, không muốn nhắc đến tên Ngài.

[b] ***26:68*** **tiên tri** Là người biết được những điều ẩn kín mà người thường không biết.

Chúa Giê-xu bị giải đến trước Phi-lát

(Mác 15:1; Lu 23:1–2; Gi 18:28–32)

27 1Sáng sớm hôm sau, tất cả các
trưởng tế và các bô lão trong dân
chúng họp lại quyết định giết Ngài.
2Họ trói Ngài lại, giải qua cho Phi-lát là
quan tổng đốc.

Giu-đa tự tử

(Sứ đồ 1:18–19)

3Giu-đa, người trao Ngài vào tay kẻ thù,
thấy chúng quyết định giết Ngài thì
vô cùng hối hận. Hắn liền lấy ba mươi
đồng bạc đem trả lại cho các trưởng tế
và bô lão, 4và bảo họ, "Tôi đã phạm tội,
vì trao cho các ông một người vô tội."

Các nhà lãnh đạo trả lời, "Chuyện ấy
có liên can gì đến chúng tôi đâu? Đó là
chuyện của anh, kệ anh."

5Giu-đa liền ném tiền lại vào đền thờ,
rồi đi ra ngoài treo cổ tự tử.

6Các trưởng tế lượm lại các đồng bạc
trong đền thờ và bảo nhau, "Luật chúng
ta không cho phép giữ tiền nầy chung
với tiền dâng hiến trong đền thờ, vì
tiền nầy đã được trả cho cái chết của
một mạng người." 7Nên họ quyết định
dùng tiền ấy mua ruộng của Thợ Gốm
để chôn cất những người ngoại quốc
chết ở Giê-ru-sa-lem. 8Do đó mà đến
nay ruộng ấy vẫn được gọi là Ruộng
Máu. 9Như thế để hoàn thành lời tiên
tri Giê-rê-mi nói rằng:

> "Chúng lấy ba mươi đồng bạc. Đó
> là giá dân Ít-ra-en định cho Ngài,
> chúng đánh giá Ngài thấp như
> thế đó. 10Chúng dùng tiền ấy để
> mua ruộng thợ gốm theo như lời
> Thượng Đế truyền cho ta."[a]

Phi-lát gạn hỏi Chúa Giê-xu

(Mác 15:2–5; Lu 23:3–5; Gi 18:33–38)

11Chúa Giê-xu đứng trước mặt Phi-lát,
quan tổng đốc. Phi-lát hỏi Ngài, "Anh
có phải là vua dân Do-thái không?"

Chúa Giê-xu đáp, "Quan nói đúng."

12Trong khi các giới trưởng tế và các
bô lão hung hăng tố cáo Ngài thì Chúa
Giê-xu làm thinh.

13Nên Phi-lát hỏi, "Anh không nghe
thấy họ tố cáo anh đủ điều sao?"

14Nhưng Chúa Giê-xu không trả lời
tiếng nào khiến Phi-lát vô cùng ngạc
nhiên.

Phi-lát tìm cách tha Chúa Giê-xu

(Mác 15:6–15; Lu 23:13–25; Gi 18:39–19:16)

15Mỗi năm vào dịp Lễ Vượt Qua, quan
tổng đốc có lệ phóng thích một tù nhân
tùy dân chọn. 16Lúc đó có tên Ba-ra-ba[b]
đang ngồi tù. Hắn ta nổi tiếng gian ác.
17Khi dân chúng tụ tập lại tại dinh tổng
đốc thì Phi-lát hỏi, "Các anh muốn tôi
tha ai: Ba-ra-ba hay là Giê-xu gọi là
Đấng Cứu Thế?" 18Vì Phi-lát biết rõ sở dĩ
chúng giải Chúa Giê-xu đến cho mình
chỉ vì ganh ghét mà thôi.

19Trong khi Phi-lát đang ngồi nơi
ghế xử án thì vợ Phi-lát cho người ra
nhắn: "Đừng đụng đến người vô tội
ấy. Vì ông ta mà hôm nay em thấy ác
mộng."

20Nhưng các giới trưởng tế và bô lão
xúi giục dân chúng xin thả Ba-ra-ba và
xử tử Chúa Giê-xu.

21Phi-lát hỏi, "Trong tay tôi có Ba-ra-ba
và ông Giê-xu. Các anh muốn tôi thả
người nào?"

Dân chúng la lên, "Thả Ba-ra-ba."

22Phi-lát hỏi chúng, "Còn Giê-xu gọi
là Đấng Cứu Thế thì tôi phải xử làm sao
đây?"

Chúng đồng thanh đáp, "Đóng đinh
hắn đi!"

23Phi-lát hỏi lại, "Tại sao? Người nầy
đã làm điều gì quấy?"

Nhưng chúng lại gào thét lớn hơn
nữa, "Đóng đinh hắn đi!"

24Khi Phi-lát thấy mình bất lực mà
quần chúng sắp nổi loạn, liền lấy nước
rửa tay[c] trước mặt họ và bảo, "Tôi hoàn
toàn vô tội về cái chết của người nầy.
Mấy anh gây ra cái chết ấy!"

[a] ***27:10*** **"Chúng lấy . . . truyền cho ta."** Xem Xa 11:12–13 và Giê 32:6–9.

[b] ***27:16*** **Ba-ra-ba** Vài bản Hi-lạp ghi "Giê-xu Ba-ra-ba."

[c] ***27:24*** **rửa tay** Phi-lát làm như thế để chứng tỏ ông ta không liên quan gì đến những việc dân chúng làm.

25Tất cả dân chúng đồng thanh đáp,
"Chúng tôi và con cháu chúng tôi chịu
trách nhiệm về cái chết của người nầy."
26Phi-lát liền cho phóng thích
Ba-ra-ba. Nhưng ra lệnh đánh đòn
Chúa Giê-xu rồi giao Ngài cho đám lính
hầu mang đi đóng đinh trên thập tự
giá.

Các lính của Phi-lát chế giễu Chúa Giê-xu

(Mác 15:16–20; Gi 19:2–3)

27Bọn lính hầu của quan tổng đốc đem
Chúa Giê-xu vào trong dinh, rồi chúng
tập họp cả tiểu đoàn lại quanh Ngài.
28Chúng cởi áo Ngài ra và mặc cho Ngài
một áo dài màu đỏ. 29Chúng đan một
cái mão bằng nhành gai đội trên đầu
Ngài và cho Ngài cầm một cây gậy. Rồi
chúng chế giễu Ngài bằng cách giả vờ
bái lạy trước mặt Ngài và nói, "Muôn
tâu, vua dân Do-thái!" 30Chúng nhổ
trên Ngài rồi lấy gậy của Ngài đập đầu
Ngài. 31Sau khi đã chế giễu Ngài, chúng
cởi áo dài ra, mặc áo lại cho Ngài rồi
mang đi đóng đinh.

Chúa Giê-xu bị đóng đinh

(Mác 15:21–32; Lu 23:26–43; Gi 19:17–27)

32Trong khi bọn lính hầu đang đi ra
khỏi thành với Chúa Giê-xu, thì chúng
gặp một người tên Xi-môn, xứ Xy-ren,
liền bắt ông ta vác thập tự thế cho
Chúa Giê-xu. 33Chúng đến một nơi gọi
là Gô-gô-tha, nghĩa là Đồi Sọ. 34Bọn
lính cho Chúa Giê-xu uống rượu trộn
với mật đắng[a]. Ngài nếm rượu nhưng
không chịu uống. 35Sau khi đóng đinh
Ngài, bọn lính bắt thăm xem ai được
lấy quần áo Ngài. 36Chúng cứ đứng đó
nhìn Ngài. 37Chúng làm một tấm bảng
treo trên đầu Ngài với bản án như sau:
ĐÂY LÀ GIÊ-XU, VUA DÂN DO-THÁI. 38Có
hai tên cướp cũng bị đóng đinh cùng
với Ngài, một tên bên phải, một tên bên
trái. 39Người qua kẻ lại sỉ nhục Ngài và
lắc đầu. 40Chúng nói, "Ê! Anh bảo anh
có thể phá sập đền thờ rồi xây lại trong
ba ngày. Hãy tự cứu mình đi! Nếu anh
thật là con Thượng Đế thì hãy nhảy
xuống khỏi cây thập tự đi!"
41Các giới trưởng tế, các giáo sư luật
và các bô lão cũng chế giễu Ngài. 42Họ
bảo, "Hắn cứu người khác mà cứu
mình không được! Hắn bảo hắn là vua
Ít-ra-en! Nếu hắn là vua thì hãy nhảy
xuống khỏi cây thập tự đi thì chúng ta
mới tin. 43Hắn tin cậy Thượng Đế thì
hãy để Thượng Đế đến cứu hắn, nếu
Thượng Đế thật sự cần hắn. Chính hắn
đã từng tuyên bố, 'Ta là Con Thượng
Đế.'" 44Hai tên cướp bị đóng đinh hai
bên Ngài cũng nhiếc móc Ngài.

Chúa Giê-xu chết

(Mác 15:33–41; Lu 23:44–49; Gi 19:28–30)

45Đến trưa cả xứ đều tối mịt, hiện
tượng ấy kéo dài đến ba tiếng đồng hồ.
46Vào khoảng ba giờ chiều, Chúa Giê-xu
kêu lớn, *"Ê-li, Ê-li, la-ma xa-bách-tha-ni?"*
Nghĩa là "Thượng Đế tôi ơi, Thượng Đế
tôi ơi, sao Ngài từ bỏ tôi?"[b]
47Có mấy người đứng đó nghe vậy
bảo nhau, "Xem kìa, hắn đang kêu Ê-li."[c]
48Liền có người chạy đi lấy một
miếng bông đá nhúng đầy giấm, cột
vào một cái que đưa lên cho Ngài uống.
49Nhưng mấy người khác cản, "Cứ để
yên xem Ê-li có đến cứu nó không."
50Nhưng Chúa Giê-xu kêu lên một
tiếng lớn nữa rồi tắt thở[d].
51Ngay lúc ấy bức màn trong đền thờ
bị xé toạc làm đôi từ trên xuống dưới.
Đất rung chuyển mạnh và các tảng đá
lớn bể vụn. 52Mồ mả mở ra và nhiều con
dân thánh của Thượng Đế đã qua đời
từ lâu sống lại. 53Họ ra khỏi mồ sau khi
Chúa Giê-xu sống lại và đi vào thành
thánh, xuất hiện cho nhiều người thấy.
54Khi viên sĩ quan và toán lính canh
giữ Chúa Giê-xu thấy động đất và những
hiện tượng khác, họ hoảng hốt bảo
nhau, "Ông nầy quả là Con Thượng Đế!"

[a] **27:34 mật đắng** Có lẽ là rượu hòa với các vị thuốc để nạn nhân cảm thấy bớt đau.

[b] **27:46** Thi 22:1.

[c] **27:47 "Xem kìa, hắn đang kêu Ê-li."** Danh từ "Thượng Đế tôi" (tức *Ê-li* trong tiếng Hê-bơ-rơ hay *Ê-loi* trong tiếng A-ram) được dân chúng nghe như tên Ê-li, một nhân vật nổi tiếng nói thay cho Thượng Đế vào năm 850 trước Công nguyên.

[d] **27:50 tắt thở** Nguyên văn, "trút linh hồn."

55Nhiều phụ nữ theo giúp đỡ Chúa
Giê-xu từ Ga-li-lê đứng cách xa cây
thập tự mà nhìn. 56Trong số đó có Ma-ri
Ma-đơ-len, Ma-ri mẹ của Gia-cơ và Giô-
xép cùng với mẹ của Gia-cơ và Giăng[a].

Chúa Giê-xu được chôn cất

(Mác 15:42–47; Lu 23:50–56; Gi 19:38–42)

57Chiều tối hôm đó có một người giàu
tên Giô-xép, gốc thành A-ri-ma-thê, là
một môn đệ của Chúa Giê-xu tới Giê-
ru-sa-lem. 58Giô-xép đến gặp Phi-lát
xin xác Chúa Giê-xu. Phi-lát ra lệnh
cho mấy người lính hầu giao xác Ngài
cho ông ta. 59Giô-xép lấy xác và tẩm
liệm trong vải gai sạch. 60Ông đặt xác
Ngài trong một ngôi mộ mới mà ông đã
đục cho mình từ trong vách đá, rồi lăn
một tảng đá lớn chận cửa mộ lại, xong
đi về. 61Ma-ri Ma-đơ-len và Ma-ri khác
nữa ngồi gần mộ.

Mộ Chúa Giê-xu được canh phòng cẩn mật

62Hôm sau tức sau Ngày Chuẩn Bị,
các giới trưởng tế và người Pha-ri-xi
đến gặp Phi-lát. 63Họ bảo, "Thưa quan,
chúng tôi nhớ lại khi còn sống tên gian
dối nầy có nói, 'Sau ba ngày ta sẽ sống
lại từ kẻ chết.' 64Vì thế xin quan ra lệnh
canh phòng mộ của hắn thật cẩn thận
cho đến ngày thứ ba. Nếu không, các
đồ đệ hắn đến đánh cắp xác hắn rồi rêu
rao với dân chúng rằng hắn đã sống lại.
Cái gian dối nầy sẽ còn tệ hơn cái gian
dối trước nữa."

65Phi-lát bảo, "Cắt mấy người lính
canh giữ cho kỹ đi." 66Họ liền đi niêm
phong tảng đá chận cửa mộ để đề
phòng trộm cắp và cắt lính canh giữ.

Chúa Giê-xu sống lại

(Mác 16:1–8; Lu 24:1–12; Gi 20:1–10)

28 1Sau ngày Sa-bát là ngày đầu
tiên trong tuần. Sáng sớm hôm
ấy Ma-ri Ma-đơ-len và một người đàn
bà khác cũng tên Ma-ri đến thăm mộ.

2Thình lình có cơn động đất dữ dội.
Một thiên sứ của Chúa từ trời xuống
lăn tảng đá chận cửa mộ rồi ngồi lên
trên. 3Hình dạng thiên sứ ấy sáng rực
như chớp, áo trắng như tuyết. 4Những
lính canh hoảng hốt và đứng lặng
người như chết khi thấy thiên sứ.

5Thiên sứ bảo các bà ấy rằng, "Đừng
sợ! Tôi biết các chị đi tìm Chúa Giê-xu,
Đấng bị đóng đinh. 6Ngài không có đây
đâu. Ngài sống lại rồi như Ngài đã nói.
Hãy đến xem chỗ xác Ngài nằm. 7Mấy
chị hãy mau đi báo cùng các môn đệ
Ngài rằng, 'Ngài đã sống lại từ kẻ chết.
Ngài đi trước các ông ấy qua miền
Ga-li-lê. Ở đó họ sẽ gặp Ngài.'" Thiên
sứ tiếp, "Tôi đã bảo cho các chị rồi đó."

8Các bà vội vàng rời mộ. Họ vừa sợ
vừa mừng, chạy đi thuật lại cho các
môn đệ Ngài. 9Bỗng Chúa Giê-xu gặp
họ. Ngài bảo, "Chào các chị." Các bà đến
ôm chân Ngài và bái lạy Ngài. 10Chúa
Giê-xu bảo họ, "Đừng sợ! Hãy đi bảo các
anh em ta đi đến miền Ga-li-lê, họ sẽ
gặp ta ở đó."

Các lính gác báo cáo với nhà cầm quyền

11Trong khi các bà ấy đi thuật chuyện
lại với các môn đệ, thì toán lính gác mộ
chạy vào thành, báo cáo với giới trưởng
tế về sự việc vừa xảy ra. 12Các trưởng
tế liền họp với nhóm bô lão và bàn kế
hoạch. Họ hối lộ cho bọn lính một số
tiền lớn 13rồi căn dặn, "Hãy bảo dân
chúng là ban đêm trong khi mấy anh
đang ngủ, thì bọn môn đệ Giê-xu đến
đánh cắp xác hắn đi. 14Nếu quan tổng
đốc nghe vụ nầy, chúng tôi sẽ giải thích
cho ông ta rõ để mấy anh khỏi gặp rắc
rối." 15Cho nên bọn lính lấy tiền rồi làm
theo y như điều căn dặn. Tiếng đồn ấy
vẫn còn đến ngày nay trong vòng dân
chúng.

Chúa Giê-xu nói chuyện với các môn đệ

(Mác 16:14–18; Lu 24:36–49;
Gi 20:19–23; Sứ đồ 1:6–8)

16Mười một môn đệ đi đến Ga-li-lê lên
một ngọn núi mà Chúa Giê-xu đã chỉ.
17Khi họ gặp Chúa Giê-xu ở đó thì bái
lạy Ngài, nhưng có mấy người hoài
nghi không biết có phải thật Ngài hay
không. 18Chúa Giê-xu đến bảo họ rằng,

[a] 27:56 Gia-cơ và Giăng Nguyên văn, "các con trai của Xê-bê-đê."

"Tất cả quyền phép trên trời và dưới đất
đã giao cho ta. 19Cho nên các con hãy đi
ra làm cho mọi người trở thành môn
đệ ta. Hãy làm lễ báp-têm cho họ nhân
danh Cha, Con và Thánh Linh. 20Dạy
họ vâng giữ những gì ta đã dạy các con.
Hãy vững tin rằng ta sẽ ở với các con
luôn cho đến tận thế."

Tin mừng theo
Mác

Giăng dọn đường cho Chúa Giê-xu
(Ma 3:1–12; Lu 3:1–9, 15–17; Gi 1:19–28)

1 1Khởi đầu của Tin Mừng về Chúa
Cứu Thế Giê-xu, Con Thượng Đế[a],
2như nhà tiên tri Ê-sai đã viết:

"Ta sẽ sai sứ giả đi trước con để dọn
đường cho con." *Ma-la-chi 3:1*

3 "Có tiếng người kêu trong sa mạc:
'Hãy chuẩn bị đường cho Chúa.
San phẳng lối đi cho Ngài.'"
Ê-sai 40:3

4Giăng làm lễ báp-têm cho dân chúng trong đồng hoang và giảng dạy một lễ báp-têm về sự ăn năn để được tha tội. 5Mọi người từ miền Giu-đia và Giê-ru-sa-lem đều đến với ông. Sau khi họ xưng tội thì được Giăng làm lễ báp-têm dưới sông Giô-đanh. 6Giăng mặc áo bằng lông lạc đà, thắt lưng bằng đai da, ăn châu chấu và mật ong rừng. 7Đây là lời giảng của Giăng cho dân chúng: "Có Đấng đến sau tôi còn cao trọng hơn tôi; tôi không xứng đáng cúi xuống mở dép cho Ngài. 8Tôi làm báp-têm cho các anh bằng nước, nhưng Ngài sẽ làm báp-têm cho các anh bằng Thánh Linh."

Chúa Giê-xu chịu lễ báp-têm
(Ma 3:13–17; Lu 3:21–22)

9Lúc ấy Chúa Giê-xu từ thành Na-xa-rét miền Ga-li-lê đến để Giăng làm báp-têm dưới sông Giô-đanh. 10Vừa khi lên khỏi nước, Ngài thấy thiên đàng mở ra. Thánh Linh lấy dạng chim bồ câu đáp xuống đậu trên Ngài, 11và có tiếng từ thiên đàng vọng xuống rằng: "Con là Con ta yêu dấu, ta rất vừa lòng về Con."

Chúa Giê-xu chịu ma quỉ cám dỗ
(Ma 4:1–11; Lu 4:1–13)

12Ngay sau đó Thánh Linh đưa Chúa Giê-xu vào đồng hoang. 13Ngài ở đó suốt bốn mươi ngày để chịu Sa-tăng cám dỗ. Ngài ở chung với muông thú và có các thiên sứ phục sự Ngài.

Chúa Giê-xu chọn một số môn đệ
(Ma 4:12–22; Lu 4:14–15; 5:1–11)

14Sau khi Giăng bị tù, Chúa Giê-xu đến miền Ga-li-lê giảng Tin Mừng về Thượng Đế. 15Ngài dạy, "Thời đã điểm. Nước Trời đã gần kề. Ai nấy hãy ăn năn và tiếp nhận Tin Mừng!"

16Khi đang đi dọc theo hồ Ga-li-lê, Ngài thấy Xi-môn[b] và em là Anh-rê đang quăng lưới xuống hồ vì hai người vốn làm nghề chài lưới. 17Chúa Giê-xu bảo họ "Hãy theo ta, ta sẽ biến các anh thành những tay đánh lưới người." 18Xi-môn và Anh-rê lập tức bỏ lưới lại đi theo Ngài.

19Đi một khoảng nữa, Ngài thấy hai anh em khác tên Giăng và Gia-cơ, con của Xê-bê-đê, đang ngồi trong thuyền vá lưới. 20Ngài gọi hai người thì họ liền để cha mình lại trong thuyền với mấy người làm công rồi đi theo Ngài.

Chúa Giê-xu đuổi tà ma
(Lu 4:31–37)

21Chúa Giê-xu và các môn đệ đi đến thành Ca-bê-nâm. Đến ngày Sa-bát

[a] **1:1 Con Thượng Đế** Vài bản cũ Hi-lạp không có ghi danh từ nầy.

[b] **1:16 Xi-môn** Tên khác của Xi-môn là Phia-rơ. Xem thêm các câu 29, 36.

Ngài vào hội đường để dạy dỗ. 22Dân chúng rất ngạc nhiên về lối giảng dạy của Ngài, vì Ngài dạy như người có quyền năng, chứ không giống các giáo sư luật. 23Ngay lúc ấy trong hội đường có một người bị tà ma ám. Anh kêu lớn, 24"Giê-xu ở Na-xa-rét ơi, Ngài muốn làm gì chúng tôi đây? Có phải Ngài đến để diệt chúng tôi không? Tôi biết Ngài là ai—Ngài là Đấng Thánh của Thượng Đế!"

25Chúa Giê-xu mắng quỉ, "Im đi! Ra khỏi người nầy ngay!" 26Quỉ liền vật mạnh anh ta xuống, rú lên một tiếng lớn, rồi ra khỏi.

27Dân chúng vô cùng sửng sốt, hỏi nhau, "Việc nầy nghĩa là sao? Ông nầy dạy điều mới lạ và đầy quyền năng. Đến nỗi ông ta ra lệnh cho tà ma chúng cũng vâng theo." 28Thế là tiếng đồn về Chúa Giê-xu loan truyền nhanh chóng khắp cả miền Ga-li-lê.

Chúa Giê-xu chữa nhiều người bệnh

(Ma 8:14–17; Lu 4:38–41)

29Khi Chúa Giê-xu và các môn đệ vừa ra khỏi hội đường, thì cùng Gia-cơ và Giăng đi đến nhà của Xi-môn và Anh-rê. 30Bà mẹ vợ Xi-môn đang sốt liệt giường. Người ta cho Chúa Giê-xu hay. 31Ngài bước đến bên giường, cầm tay bà, đỡ dậy. Cơn sốt dứt ngay, bà liền bắt tay phục vụ mọi người.

32Chiều hôm ấy, sau khi mặt trời lặn, dân chúng mang những người bệnh và bị quỉ ám đến cùng Chúa Giê-xu. 33Cả thành tụ tập trước cửa. 34Chúa Giê-xu chữa lành đủ thứ bệnh và đuổi quỉ ra khỏi nhiều người. Nhưng Ngài cấm không cho quỉ nói ra, vì chúng biết Ngài là ai[a].

Chúa Giê-xu chuẩn bị rao giảng Tin Mừng

(Lu 4:42–44)

35Sáng sớm hôm sau khi trời hãy còn tối, Chúa Giê-xu thức dậy ra khỏi nhà. Ngài đến một nơi vắng vẻ để cầu nguyện. 36Xi-môn và đồng bạn đi tìm Ngài. 37Sau khi tìm được, họ thưa, "Ai cũng đi tìm thầy!"

38Chúa Giê-xu bảo họ, "Chúng ta nên đi thăm các thành gần đây để ta giảng dạy nữa. Đó là lý do mà ta đến." 39Nên Ngài đi khắp miền Ga-li-lê, giảng dạy trong các hội đường và đuổi quỉ.

Chúa Giê-xu chữa lành người bệnh

(Ma 8:1–4; Lu 5:12–16)

40Có một người cùi đến quì gối van xin Chúa Giê-xu, "Lạy Chúa, nếu Chúa muốn, Ngài có thể chữa lành cho con được."

41Chúa Giê-xu động lòng thương anh. Ngài giơ tay rờ trên người anh và bảo, "Ta muốn. Hãy lành bệnh đi!" 42Bệnh liền dứt, anh được lành ngay.

43Chúa Giê-xu bảo anh đi liền và nghiêm cấm, 44"Đừng cho ai biết chuyện nầy. Anh hãy đi trình diện thầy tế lễ, rồi dâng của lễ theo như Mô-se đã qui định cho những người được lành bệnh.[b] Như thế để cho mọi người thấy điều ta làm." 45Anh rời nơi đó, liền thuật cho mọi người biết Chúa Giê-xu đã chữa lành mình. Vì thế Ngài không thể công khai vào thành nữa. Ngài cư ngụ nơi hẻo lánh, nhưng dân chúng khắp nơi đều kéo đến tìm Ngài.

Chúa Giê-xu chữa lành người bại

(Ma 9:1–8; Lu 5:17–26)

2 1Vài ngày sau, Chúa Giê-xu trở lại thành Ca-bê-nâm, tiếng đồn loan ra là Chúa Giê-xu có mặt ở nhà. 2Dân chúng kéo lại quá đông khiến nhà chật ních, đến nỗi ngoài cửa cũng không có chỗ chen chân. Trong khi Chúa Giê-xu đang giảng dạy dân chúng về lời của Thượng Đế, 3thì có bốn người khiêng một người bị bại đến. 4Vì dân chúng tụ tập quá đông, họ không làm sao mang anh ta đến trước mặt Chúa Giê-xu được nên họ mở một khoảng trống trên mái nhà ngay chỗ Chúa Giê-xu đang nói

[a] **1:34 biết Ngài là ai** Nghĩa là ma quỉ biết rằng Chúa Giê-xu là Đấng Cứu Thế, con của Thượng Đế.

[b] **1:44 Mô-se ... lành bệnh** Xem thêm Lê-vi 14:1–32.

chuyện và thông người bại đang nằm
trên cáng xuống. 5Khi thấy đức tin của
họ, Ngài bảo người bại rằng, "Con ơi, tội
con đã được tha rồi."
6Mấy giáo sư luật có mặt tại đó mới
nghĩ thầm rằng, 7"Ông nầy là ai mà
dám ăn nói táo bạo như vậy? Ông ta nói
như thể mình là Trời. Chỉ có một mình
Trời mới có quyền tha tội thôi."
8Chúa Giê-xu biết ngay ý nghĩ của
họ nên Ngài hỏi, "Tại sao các ông thầm
nghĩ như thế trong lòng? 9Trong hai
điều nầy, điều nào dễ hơn: Một là nói
với người bại rằng, 'Tội con đã được
tha,' hai là bảo, 'Hãy đứng dậy, cuốn
chăn chiếu mà đi'? 10Nhưng tôi sẽ
chứng tỏ cho các ông thấy Con Người
có quyền tha tội trên đất," nên Chúa
Giê-xu nói với người bại, 11"Tôi bảo anh
đứng dậy cuốn chăn chiếu đi về nhà."
12Người bại lập tức đứng dậy, cuốn
chăn chiếu đi ra trước sự chứng kiến
của mọi người. Dân chúng vô cùng
kinh ngạc và ngợi tôn Thượng Đế. Họ
bảo nhau, "Từ trước tới giờ, chưa khi
nào chúng ta thấy chuyện lạ như thế
nầy!"

Lê-vi theo Chúa Giê-xu

(Ma 9:9–13; Lu 5:27–32)

13Chúa Giê-xu lại ra bờ hồ lần nữa, có
dân chúng đi theo và Ngài dạy dỗ họ.
14Trong khi Ngài đang đi thì thấy Lê-vi,
con của A-phê đang ngồi ở trạm thu
thuế. Chúa Giê-xu bảo ông, "Hãy theo
ta," ông liền đứng dậy theo Ngài.
15Sau đó, Chúa Giê-xu dùng bữa tại
nhà Lê-vi, có các nhân viên thu thuế,
những kẻ có tội cùng các môn đệ Ngài
ăn chung. Những người như thế đi
theo Chúa Giê-xu. 16Khi các giáo sư luật
thuộc phái Pha-ri-xi thấy Chúa Giê-xu
ăn chung với những người thu thuế và
kẻ có tội, họ liền hỏi các môn đệ Ngài:
"Sao ông ta ăn chung với phường thu
thuế và kẻ có tội như thế?"
17Chúa Giê-xu nghe vậy mới bảo họ
rằng: "Người khoẻ mạnh đâu cần bác
sĩ, chỉ có người bệnh mới cần thôi. Ta
đến không phải để kêu gọi người tốt mà
gọi tội nhân."

Môn đệ Chúa Giê-xu bị chỉ trích

(Ma 9:14–17; Lu 5:33–39)

18Môn đệ của Giăng và người Pha-ri-xi
thường hay cữ ăn trong một thời gian.
Một số người đến hỏi Chúa Giê-xu, "Tại
sao môn đệ của Giăng và môn đệ của
người Pha-ri-xi cữ ăn còn môn đệ của
thầy thì không?"
19Chúa Giê-xu đáp, "Bạn của chú rể
không cữ ăn khi chú rể đang còn ở với
họ. Hễ chú rể còn ở với họ, họ không cữ
ăn. 20Nhưng khi nào chú rể đi rồi thì họ
mới cữ ăn.
21Không ai vá một viếng vải mới chưa
bị rút vào lỗ rách của cái áo cũ vì miếng
vải mới sẽ rút lại, chằng rách áo cũ. Lỗ
rách sẽ càng xấu thêm. 22Cũng không ai
đổ rượu mới vào bầu da cũ. Rượu mới
sẽ làm nứt bầu, rượu cũng mất mà bầu
cũng chẳng còn. Rượu mới phải đựng
trong bầu da mới."

Chúa Giê-xu là Chúa của ngày Sa-bát

(Ma 12:1–8; Lu 6:1–5)

23Vào ngày Sa-bát nọ, Chúa Giê-xu đi
qua cánh đồng lúa, các môn đệ Ngài
vừa đi vừa bứt bông lúa ăn. 24Người
Pha-ri-xi thấy thế mới hỏi, "Tại sao
môn đệ của thầy làm điều trái phép
trong ngày Sa-bát?"
25Chúa Giê-xu đáp, "Thế các ông
chưa đọc điều Đa-vít và những bạn
đồng hành làm khi bị đói sao? 26Trong
thời A-bia-tha làm thầy tế lễ tối cao,
Đa-vít vào lều của Thượng Đế, lấy bánh
thánh ăn, loại bánh mà chỉ có thầy tế lễ
mới được phép ăn. Ông ta cũng cho các
bạn đồng hành ăn nữa."
27Rồi Chúa Giê-xu bảo người Pha-
ri-xi "Ngày Sa-bát được lập ra để giúp
loài người; chứ loài người không phải
được dựng nên để lệ thuộc ngày Sa-bát.
28Vì thế, Con Người cũng là Chúa của
ngày Sa-bát."

Chữa lành bàn tay bị liệt

(Ma 12:9–14; Lu 6:6–11)

3 1Một lần khác Chúa Giê-xu vào hội
đường, ở đó có một người bị liệt
bàn tay. 2Vài người theo dõi xem thử
Chúa Giê-xu có chữa lành người bệnh

trong ngày Sa-bát không, để tố cáo Ngài. 3Chúa Giê-xu nói với người bị liệt tay: "Anh hãy đứng lên trước mặt mọi người."

4Rồi Ngài hỏi dân chúng, "Điều nào có phép làm trong ngày Sa-bát: làm lành hay làm dữ, cứu người hay giết người?" Nhưng họ đều làm thinh.

5Chúa Giê-xu nhìn họ mà tức giận, lòng Ngài buồn nản vì thấy họ ương ngạnh. Ngài liền bảo người bị liệt tay, "Anh hãy giơ tay ra." Anh ta giơ ra thì tay được lành. 6Những người Pha-ri-xi đi ra, bàn mưu với các đảng viên Hê-rốt để giết Chúa Giê-xu.

Nhiều người theo Chúa Giê-xu

7Chúa Giê-xu cùng các môn đệ rời nơi ấy để đi đến hồ, có đoàn dân rất đông từ vùng Ga-li-lê đi theo Ngài. 8Nhiều người từ miền Giu-đia, Giê-ru-sa-lem, Y-đu-mia, từ vùng đất phía Đông sông Giô-đanh và từ vùng Tia và Xi-đôn đến nữa. Khi nghe đồn những việc Chúa Giê-xu làm, thì có vô số người đến tìm Ngài. 9Nhìn thấy đám đông, Chúa Giê-xu bảo các môn đệ chuẩn bị cho Ngài một chiếc thuyền để khỏi bị dân chúng lấn ép. 10Vì Ngài đã chữa lành nhiều người bệnh nên những ai mắc bệnh đều chen lấn nhau để được rờ Ngài. 11Khi tà ma thấy Chúa Giê-xu thì chúng quì xuống trước mặt Ngài và kêu lên "Ngài là Con Thượng Đế!" 12Nhưng Chúa Giê-xu cấm chúng nó không được nói Ngài là ai.

Chúa Giê-xu chọn mười hai sứ đồ

(Ma 10:1–4; Lu 6:12–16)

13Khi Chúa Giê-xu lên núi kia, Ngài gọi những người Ngài muốn, thì tất cả những người ấy đến với Ngài. 14Chúa Giê-xu chọn mười hai người và gọi họ là sứ đồ Ngài muốn họ ở bên cạnh Ngài và sai họ đi ra giảng đạo, 15đồng thời cho họ quyền đuổi quỉ ra khỏi những kẻ bị ám. 16Đây là tên mười hai người Ngài chọn: Xi-môn mà Ngài đặt tên là Phia-rơ, 17Gia-cơ và Giăng, con của Xê-bê-đê. Ngài đặt tên cho hai anh em nầy là Bô-a-nẹt, nghĩa là "Con của Sấm Sét," 18Anh-rê, Phi-líp, Ba-thê-lê-mi, Ma-thi-ơ, Thô-ma, Gia-cơ con của A-phê, Tha-đê, Xi-môn thuộc đảng Xê-lốt, 19và Giu-đa Ít-ca-ri-ốt, người về sau phản Ngài.

Một số người nói Ngài bị quỉ ám

(Ma 12:22–32; Lu 11:14–23; 12:10)

20Sau đó Chúa Giê-xu về nhà nhưng dân chúng lại tụ tập đông đảo đến nỗi Ngài và các môn đệ không ăn được. 21Nghe thế nên thân nhân Ngài xuống để bắt Ngài về, vì họ cho rằng Ngài đã bị cuồng trí.

22Nhưng các giáo sư luật đến từ Giê-ru-sa-lem bảo rằng, "Ông ta bị quỉ Sa-tăng[a] ám! Ông ta chỉ giỏi dùng quyền chúa quỉ mà đuổi quỉ đó thôi."

23Chúa Giê-xu liền gọi dân chúng đến, dùng ngụ ngôn để dạy họ. Ngài bảo "Quỉ Sa-tăng không thể tự đuổi mình ra khỏi người ta được. 24Một nước bị phân hóa không thể nào tồn tại, 25và gia đình nào tự chia rẽ sẽ tan hoang. 26Nếu quỉ Sa-tăng tự chống lại mình hoặc nghịch lại những kẻ theo nó thì làm sao nó tồn tại được? Thế là Sa-tăng đã đến đường cùng rồi. 27Không ai có thể ập vào nhà một người lực lưỡng mà cướp đồ người ấy được. Phải trói anh ta lại trước rồi mới lấy đồ trong nhà sau. 28Ta bảo thật, tất cả những tội lỗi người ta làm hoặc những lời nói phạm đến Thượng Đế sẽ được tha. 29Nhưng ai nói phạm đến Thánh Linh sẽ không được tha đâu; người ấy sẽ mắc tội đời đời."

30Chúa Giê-xu nói thế là vì các giáo sư luật bảo rằng Ngài bị quỉ ám.

Gia đình thật của Chúa Giê-xu

(Ma 12:46–50; Lu 8:19–21)

31Bấy giờ có mẹ và anh em của Chúa Giê-xu đến đứng ở ngoài và cho người vào trong gọi Ngài ra. 32Nhiều người đang ngồi vây quanh Chúa Giê-xu, có người thưa với Ngài, "Mẹ và anh em thầy đang chờ thầy ở ngoài kìa!"

[a] **3:22 Sa-tăng** Tên khác là Bê-ên-xê-bun (ma quỉ).

33Chúa Giê-xu hỏi, "Ai là mẹ ta và
anh em ta?" 34Rồi Ngài nhìn những
người ngồi quanh Ngài và bảo, "Đây là
mẹ ta và anh em ta! 35Người nào làm
theo ý muốn Thượng Đế, người đó mới
thật là anh em, chị em và mẹ của ta."

Ngụ ngôn gieo giống

(Ma 13:1–9; Lu 8:4–8)

4 1Chúa Giê-xu lại bắt đầu giảng dạy
bên bờ hồ. Vì quần chúng tụ tập
quanh Ngài quá đông nên Ngài lên
ngồi trên một chiếc thuyền đậu gần bờ.
Còn tất cả dân chúng thì ngồi trên bờ
gần nước. 2Chúa Giê-xu dùng ngụ ngôn
dạy dỗ họ nhiều điều. Ngài kể, 3"Nghe
đây! Có một nông gia đi ra gieo giống.
4Trong khi gieo, một số hột rơi trên
đường đi, chim đáp xuống ăn hết. 5Một
số hột rơi nhằm chỗ đất đá, có ít đất
thịt. Những hột giống ấy mọc nhanh
vì có đất cạn. 6Nhưng khi mặt trời mọc
lên liền bị chết héo, vì rễ không sâu.
7Một số hột khác rơi nhằm chỗ cỏ gai,
gai mọc mạnh chèn cây non tốt, nên
cây ấy không sinh quả được. 8Một số
hột khác rơi vào chỗ đất tốt, liền mọc
lên. Cây càng ngày càng lớn, kết quả
càng nhiều. Có cây sinh ra ba chục hột,
có cây sáu chục, có cây một trăm."

9Rồi Chúa Giê-xu bảo, "Người nào
nghe ta được, hãy lắng tai nghe!"

Chúa giải thích tại sao dùng ngụ ngôn

(Ma 13:10–17; Lu 8:9–10)

10Sau đó lúc có một mình Chúa Giê-xu,
mười hai sứ đồ cùng một số người khác
xúm quanh hỏi Ngài về các ngụ ngôn
Ngài dùng.

11Chúa Giê-xu bảo, "Các con được
có trí hiểu những bí mật về Nước Trời,
nhưng đối với người khác ta phải dùng
chuyện ngụ ngôn 12vì:

'Họ thấy thì thấy mà không học
được.
Họ nghe thì nghe mà không hiểu
được.
Vì nếu họ học và hiểu được,
họ sẽ trở lại với ta và được tha
thứ chăng.'" *Ê-sai 6:9–10*

Chúa Giê-xu giải thích ngụ ngôn gieo giống

(Ma 13:18–23; Lu 8:11–15)

13Sau đó Chúa Giê-xu hỏi các môn đệ,
"Các con không hiểu ngụ ngôn nầy sao?
Nếu truyện nầy mà không hiểu thì làm
sao hiểu các truyện khác được? 14Nông
gia trong truyện cũng ví như người
gieo lời của Thượng Đế vào lòng người
ta. 15Có khi lời giảng dạy rơi trên đường
đi, giống như người nghe lời dạy dỗ của
Thượng Đế nhưng vừa nghe xong thì
Sa-tăng liền đến cướp lấy lời đã được
gieo trong lòng họ. 16Một số người khác
như hột giống rơi trên đất đá. Họ nghe
lời dạy liền hớn hở tiếp nhận. 17Nhưng
họ không để lời ấy thấm sâu vào đời
sống, họ chỉ giữ lời dạy đó một thời gian
ngắn thôi. Khi gặp khốn khổ hoặc gian
nan vì lời dạy mà họ đã tiếp nhận, thì
họ vội vàng rút lui. 18Có những người
giống như hột giống rơi vào cỏ gai; họ
nghe lời dạy 19nhưng lại để những lo âu
đời nầy, bả vinh hoa phú quí và những
ham muốn xấu xa khác khiến cho lời
dạy bị nghẹt ngòi, không kết quả[a] trong
cuộc sống họ được. 20Một số người khác
giống như hột giống trồng nơi đất tốt.
Họ nghe lời dạy và vui vẻ tiếp nhận
rồi lớn lên và kết quả—có hột sinh ra
ba chục, hột thì sáu chục, hột thì một
trăm."

Cái đèn để trên chân đèn

(Lu 8:16–18)

21Sau đó Chúa Giê-xu dạy họ, "Có bao
giờ các con lấy cái đèn giấu dưới cái
chậu hay dưới giường không? Không!
Đèn thì các con để trên chân đèn.
22Điều gì kín giấu trước sau cũng bị
phơi bày ra, và việc nào bí mật rồi cũng
bị lộ ra. 23Ai có thể nghe ta được, hãy
lắng nghe cho kỹ.

24Hãy suy nghĩ thật cẩn thận điều
mình nghe. Các con cho kẻ khác thể
nào thì Thượng Đế cũng sẽ cho các con
lại thể ấy, và còn cho thêm. 25Ai có trí
hiểu sẽ được cho thêm nhưng ai không
có thì lại bị lấy luôn điều họ đã có nữa."

[a] **4:19 kết quả** Đời sống sinh ra những việc lành Thượng Đế muốn.

Chúa Giê-xu dùng ngụ ngôn về hột giống

26Rồi Chúa Giê-xu dạy thêm, "Nước
Trời giống như người gieo giống xuống
đất. 27Hết ngày đến đêm, dù người ngủ
hay thức, hột giống tiếp tục nẩy mầm,
nhưng người ấy không biết hột giống
lớn lên ra sao. 28Từ đất tạo ra hột. Trước
là cây non, sau là hoa rồi đến hột. 29Khi
hột đã chín thì người ta gặt, vì đến
mùa."

Ngụ ngôn về hột cải

(Ma 13:31–32, 34–35; Lu 13:18–19)

30Chúa Giê-xu dạy thêm, "Ta phải lấy
gì để so sánh với Nước Trời? Ta phải
dùng truyện gì để giải thích về nước
ấy? 31Nước Trời giống như một hột
cải, nhỏ nhất trong các loại hột giống
người ta trồng. 32Nhưng khi trồng rồi,
hột ấy mọc lên thành cây lớn nhất so
với mọi thứ cây trồng trong vườn. Cây
ấy có nhánh to rậm, đến nỗi chim trời
làm tổ dưới bóng nó được."

33Chúa Giê-xu dùng nhiều ngụ ngôn
tương tự để dạy dân chúng về lời của
Thượng Đế—theo khả năng hiểu biết
của họ. 34Bao giờ Ngài cũng dùng ngụ
ngôn để dạy dân chúng, nhưng khi ở
riêng thì Ngài giải thích hết cho các
môn đệ.

Chúa Giê-xu dẹp yên cơn bão

(Ma 8:23–27; Lu 8:22–25)

35Chiều hôm ấy Chúa Giê-xu bảo các
môn đệ, "Chúng ta hãy đi qua bờ hồ
bên kia." 36Rời đám đông dân chúng,
các môn đệ dùng chiếc thuyền mà Ngài
đã ngồi dạy đưa Ngài đi. Có các thuyền
khác cùng đi nữa. 37Bỗng một cơn bão
nổi lên thổi tạt qua hồ. Sóng ào ạt tràn
vào gần ngập thuyền. 38Trong khi ấy,
Chúa Giê-xu đang dựa gối ngủ phía
đuôi thuyền. Các môn đệ hốt hoảng
đến đánh thức Ngài dậy, "Thầy ơi, thầy
không lo chúng ta sắp chết đuối hết
sao?"

39Chúa Giê-xu liền đứng dậy ra lệnh
cho sóng và gió, "Hãy im đi! Lặng đi!"
Gió liền ngưng, mặt hồ trở lại yên lặng
như tờ.

40Chúa Giê-xu hỏi các môn đệ, "Sao
các con sợ? Các con vẫn chưa có đức tin
sao?"

41Các môn đệ vô cùng sợ hãi bảo
nhau, "Ông nầy là ai mà đến nỗi sóng
và gió cũng vâng lệnh?"

Người bị quỉ ám

(Ma 8:28–34; Lu 8:26–39)

5 1Chúa Giê-xu và các môn đệ qua bờ
hồ bên kia nơi miền của dân Ghê-
ra-sen. 2Ngài vừa bước ra khỏi thuyền
bỗng có một người bị quỉ ám từ vùng
nghĩa trang chạy đến với Ngài. 3Anh
ở trong các hang chôn người chết, dù
dùng xiềng cũng không ai trói anh
được. 4Nhiều lần người ta dùng xiềng
trói tay chân anh, nhưng anh bẻ còng,
tháo xiềng ra hết. Không ai mạnh đủ
để kềm giữ anh được. 5Đêm ngày anh
lang thang trong các hang hốc và trên
các đồi, kêu la inh ỏi, rồi lấy đá nhọn
rạch thân mình.

6Lúc Chúa Giê-xu còn ở đằng xa, anh
đã nhìn thấy, liền chạy lại quì trước
mặt Ngài. 7Anh kêu lớn, "Chúa Giê-xu,
Con của Thượng Đế Tối Cao ơi, Ngài
muốn làm gì tôi đây? Tôi nhân danh
Thượng Đế van xin Ngài đừng làm khổ
tôi!" 8Anh nói như thế vì Chúa Giê-xu
ra lệnh, "Hỡi quỉ! hãy ra khỏi người
nầy!"

9Rồi Chúa Giê-xu hỏi, "Mầy tên gì?"

Nó trả lời, "Lữ Đoàn[a], vì chúng tôi là
một đám quỉ đông." 10Bọn quỉ van xin
Ngài đừng đuổi chúng ra khỏi vùng ấy.

11Gần đó có một bầy heo đông đang
ăn trên một ngọn đồi. 12Lũ quỉ nài nỉ
Chúa Giê-xu, "Xin Ngài cho phép chúng
tôi nhập vào bầy heo đi." 13Chúa Giê-xu
cho phép. Chúng liền ra khỏi anh ta
và nhập vào bầy heo. Thế là nguyên cả
một đàn heo—khoảng hai ngàn con—
lao xuống đồi, nhào xuống hồ chết đuối
hết.

14Mấy chú chăn heo bỏ chạy vào
thành và vùng quê quanh đó thuật
chuyện ấy cho mọi người. Dân chúng
lũ lượt kéo nhau ra xem tự sự. 15Họ

[a] **5:9 Lữ Đoàn** Nghĩa là nhiều. Một lữ đoàn là một đơn vị quân số La-mã khoảng sáu ngàn người.

gặp Chúa Giê-xu và người trước kia bị quỉ ám đang ngồi đó, mặc áo quần tươm tất, tinh thần tỉnh táo thì họ đâm hoảng. 16Những người chứng kiến thuật lại cho họ nghe về chuyện xảy ra cho người bị quỉ ám và bầy heo. 17Dân chúng vùng ấy liền yêu cầu Chúa Giê-xu rời khỏi địa phận của họ.

18Khi Chúa Giê-xu trở lại thuyền thì người bị quỉ ám trước kia năn nỉ xin theo Ngài.

19Nhưng Chúa Giê-xu không chịu. Ngài bảo, "Anh hãy trở về với gia đình và thuật lại cho mọi người nghe về những việc lớn lao mà Chúa đã làm cho anh, và Ngài thương xót anh ra sao." 20Vì thế anh ta trở về thuật cho mọi người ở vùng Thập Tỉnh về việc lớn lao mà Chúa Giê-xu đã làm cho mình. Ai nấy đều kinh ngạc.

Chúa Giê-xu khiến em bé gái sống lại và chữa lành một thiếu phụ bị bệnh

(Ma 9:18–26; Lu 8:40–56)

21Khi Chúa Giê-xu lên thuyền trở lại bờ bên kia, thì dân chúng vây quanh Ngài rất đông. 22Có một người tên Giai-ru, làm chủ hội đường, nhìn thấy Chúa liền đến quì trước mặt Ngài. 23Ông lạy lục van xin, "Con gái tôi sắp chết. Lạy thầy! Xin làm ơn đến đặt tay chữa cho nó sống."

24Chúa Giê-xu liền đi với ông. Dân chúng rất đông đi theo sau và lấn ép Ngài tứ phía.

25Trong đó có một thiếu phụ mắc chứng xuất huyết đã mười hai năm. 26Chị khổ sở trong tay nhiều y sĩ, và tốn hết tiền của mà bệnh chẳng những không thuyên giảm, lại còn trầm trọng thêm. 27Khi nghe đồn về Chúa Giê-xu thì chị liền trà trộn vào đám đông đến phía sau và rờ áo Ngài. 28Chị nghĩ thầm, "Nếu tôi chỉ rờ được áo Ngài thôi, thì chắc chắn tôi sẽ lành bệnh." 29Lập tức, chứng xuất huyết ngưng lại và chị cảm thấy hoàn toàn bình phục. 30Ngay lúc ấy Chúa Giê-xu cảm biết có quyền lực ra từ mình nên Ngài quay lại hỏi dân chúng, "Ai vừa rờ áo ta?"

31Các môn đệ thưa, "Thầy xem có bao nhiêu người xô đẩy thầy mà thầy còn hỏi, 'Ai rờ áo ta?'"

32Nhưng Chúa Giê-xu vẫn nhìn quanh, để xem thử ai rờ áo mình. 33Thiếu phụ biết mình đã lành bệnh, liền đến quì trước chân Chúa Giê-xu. Chị run rẩy khai thật mọi việc. 34Chúa Giê-xu bảo thiếu phụ "Chị à, chị được lành bệnh vì chị có lòng tin. Hãy về bình an; chị lành bệnh rồi."

35Trong khi Chúa Giê-xu đang nói thì một vài người nhà của ông quản lý hội đường đến báo, "Con gái ông chết rồi. Đừng làm phiền thầy nữa."

36Nhưng Chúa Giê-xu không để ý đến những lời ấy. Ngài bảo ông chủ hội đường, "Đừng sợ, chỉ cần tin mà thôi!"

37Chúa Giê-xu chỉ cho phép Phia-rơ, Gia-cơ và Giăng đi với Ngài. 38Khi đến nhà ông quản lý hội đường thì Ngài thấy họ làm ồn ào và khóc lóc thảm thiết. 39Chúa Giê-xu vào nhà và bảo họ, "Chuyện gì mà ồn ào khóc lóc như thế nầy? Cô bé không phải chết đâu, nó chỉ ngủ thôi." 40Nhưng họ cười nhạo Ngài. Sau khi đuổi họ ra khỏi nhà, Chúa Giê-xu dẫn cha mẹ cô gái và ba môn đệ vào phòng cô bé nằm. 41Ngài cầm tay cô bé và nói, *"Ta-li-tha cum!"* Nghĩa là "Bé gái ơi, ta bảo con hãy ngồi dậy." 42Cô bé lập tức đứng dậy và chập choạng bước đi vì cô đã lên mười hai tuổi. Mọi người rất đỗi kinh ngạc. 43Chúa Giê-xu ra lệnh tuyệt đối không ai được phép nói lại với người khác biết việc nầy. Rồi Ngài bảo họ cho cô bé ăn.

Chúa Giê-xu về thăm quê nhà

(Ma 13:53–58; Lu 4:16–30)

6 1Chúa Giê-xu rời nơi ấy trở về thăm quê nhà, có các môn đệ cùng đi. 2Đến ngày Sa-bát, Ngài vào hội đường dạy dỗ. Nhiều người nghe Ngài thì sững sờ hỏi nhau, "Ông ta học những điều nầy ở đâu? Ai cho ông ta sự khôn ngoan như thế? Ông ta lấy quyền ở đâu mà làm phép lạ? 3Ông ta chẳng qua chỉ là thợ mộc, con của Ma-ri và anh của Gia-cơ, Giô-xép, Giu-đa và Xi-môn. Còn chị em ông ta vẫn sống ở giữa chúng ta đây mà." Cho nên họ bực dọc về Ngài.

4Chúa Giê-xu bảo họ, "Nhà tiên tri
nào cũng được khắp nơi kính trọng,
chỉ trừ quê quán và họ hàng mình."
5Cho nên Chúa Giê-xu không thể làm
phép lạ ở đó được. Ngài chỉ đặt tay
chữa lành một vài người bệnh thôi.
6Ngài lấy làm ngạc nhiên vì nhiều
người chẳng có lòng tin gì cả. Rồi Chúa
Giê-xu vào các làng khác trong vùng ấy
để giảng dạy.

Chúa Giê-xu gởi các sứ đồ đi truyền giáo

(Ma 10:1, 5–15; Lu 9:1–6)

7Ngài gọi mười hai môn đệ lại và chuẩn
bị sai họ đi ra từng đôi để giảng đạo,
đồng thời cho họ quyền trừ tà ma.
8Chúa Giê-xu căn dặn họ: "Đừng mang
gì theo khi đi đường ngoài cây gậy.
Đừng mang theo bánh mì, bao bị hoặc
tiền trong túi. 9Hãy mang dép nhưng
chỉ đem đủ đồ mặc mà thôi. 10Khi các
con vào nhà ai thì cứ ở đó cho tới khi ra
đi. 11Nếu dân chúng nơi nào không chịu
tiếp đón hoặc nghe các con, thì hãy rời
khỏi nơi đó, phủi bụi[a] nơi chân các con,
để làm dấu cảnh cáo họ."

12Các sứ đồ đi ra giảng dạy và khuyên
dân chúng ăn năn. 13Họ đuổi quỉ, xức
dầu ô-liu[b] và chữa lành nhiều người
bệnh.

Vua Hê-rốt lầm tưởng Chúa Giê-xu là Giăng Báp-tít

(Ma 14:1–12; Lu 9:7–9)

14Vua Hê-rốt nghe đồn về Chúa Giê-xu,
vì lúc ấy Ngài đã nổi danh. Vài người
bảo, "Ông ta là Giăng Báp-tít, người đã
sống lại từ trong kẻ chết nên mới có thể
làm những phép lạ như thế nầy."

15Kẻ khác nói, "Ông ta là Ê-li."

Người khác lại nói, "Ông ta là nhà
tiên tri cũng như các tiên tri thời xưa."

16Khi Hê-rốt nghe vậy liền bảo, "Ta
đã chém đầu Giăng, bây giờ ông ta đã
sống lại từ trong đám người chết!"

Giăng Báp-tít bị giết

17Số là Hê-rốt ra lệnh cho quân sĩ dưới
quyền tống giam Giăng, để làm vừa
lòng vợ là Hê-rô-đia. Bà nầy trước kia
là vợ của Phi-líp, em Hê-rốt, nhưng
Hê-rốt lại lấy bà. 18Giăng đã can ngăn
Hê-rốt, "Lấy vợ của em mình là không
phải lẽ." 19Vì thế Hê-rô-đia thù Giăng
và muốn giết ông, nhưng không được
20vì Hê-rốt sợ Giăng nên tìm cách che
chở ông ta. Hê-rốt biết Giăng là người
tốt và thánh thiện. Càng nghe Giăng
bao nhiêu, Hê-rốt càng khó chịu bấy
nhiêu, thế mà vua vẫn thích nghe.

21Nhưng cơ hội tốt đã đến để Hê-rô-
đia giết Giăng. Vào dịp sinh nhật Hê-rốt,
vua làm tiệc thết đãi các đại quan văn
võ trong triều đình, cùng các nhân vật
quan trọng miền Ga-li-lê. 22Lúc con gái
Hê-rô-đia vào nhảy múa, Hê-rốt và các
khách dự tiệc rất thích.

Nên vua bảo cô gái, "Con muốn xin
điều gì bây giờ cha cũng cho hết." 23Vua
còn hứa thêm, "Xin cái gì cũng được—
dầu cho xin nửa vương quốc của cha,
cha cũng cho."

24Cô gái chạy vào hỏi mẹ, "Con xin
cái gì bây giờ hả mẹ?"

Bà mẹ đáp, "Con hãy xin cái đầu của
Giăng Báp-tít."

25Cô gái vội vàng trở vào thưa với vua,
"Con muốn xin cái đầu của Giăng Báp-
tít để trên mâm ngay bây giờ."

26Vua rất buồn rầu nhưng vì đã trót
hứa, mọi khách dự tiệc đều nghe, nên
vua không muốn từ chối điều cô gái
xin. 27Vua liền truyền lệnh cho một
người lính đi mang đầu Giăng đến.
Người lính đi chém đầu Giăng trong
ngục 28để trên mâm mang vào. Người
lính đưa mâm cho cô gái, cô gái mang
vào đưa cho mẹ. 29Các môn đệ Giăng
nghe tin ấy liền đến lấy xác ông đem
đi chôn cất.

Thết đãi hơn năm ngàn người

(Ma 14:13–21; Lu 9:10–17; Gi 6:1–14)

30Các môn đệ nhóm lại quanh Chúa
Giê-xu và thuật lại cho Ngài nghe
những gì họ làm và dạy. 31Dân chúng
kẻ đến người đi tấp nập đến nỗi Chúa

[a] ***6:11 phủi bụi*** Một dấu hiệu cảnh cáo, có nghĩa là các môn đệ gạt bỏ những người ấy.
[b] ***6:13 xức dầu ô-liu*** Dầu ô-liu dùng làm thuốc trị bệnh.

Giê-xu và các môn đệ không có thì giờ để ăn. Chúa Giê-xu bảo các môn đệ, "Thôi chúng ta hãy đi tìm chỗ nào vắng vẻ để nghỉ ngơi."

32Nên họ xuống thuyền đi đến chỗ vắng, xa quần chúng. 33Nhưng nhiều người trông thấy thì biết, vì thế dân chúng từ đủ các tỉnh liền chạy bộ đến chỗ Ngài sắp tới và đến trước Chúa Giê-xu cùng các môn đệ. 34Vừa tới nơi, Ngài thấy dân chúng đang đợi. Ngài cảm thương họ vì họ như chiên không có người chăn nên Chúa Giê-xu dạy dỗ họ nhiều điều.

35Xế chiều các môn đệ đến thưa với Ngài, "Chỗ nầy vắng vẻ mà trời đã xế chiều rồi. 36Xin thầy cho họ về để họ đi vào vùng quê và làng mạc quanh đây mua thức ăn."

37Nhưng Chúa Giê-xu đáp, "Các con phải cho họ ăn."

Các môn đệ thưa, "Chúng con phải dùng nguyên một năm lương mới đủ tiền mua thức ăn cho chừng nầy người!"

38Chúa Giê-xu hỏi họ, "Các con có bao nhiêu ổ bánh? Đi xem thử đi."

Sau khi đã kiểm điểm họ trình, "Dạ có năm ổ bánh và hai con cá."

39Chúa Giê-xu bảo các môn đệ cho dân chúng ngồi từng nhóm trên cỏ xanh. 40Họ liền ngồi từng nhóm năm chục, nhóm một trăm. 41Chúa Giê-xu cầm năm ổ bánh và hai con cá, ngước mắt lên trời tạ ơn Thượng Đế. Ngài bẻ bánh ra đưa cho các môn đệ phân phát cho dân chúng. Rồi Ngài cũng phát cá nữa. 42Tất cả mọi người đều ăn uống no nê. 43Các môn đệ gom được đầy mười hai giỏ bánh và cá thừa. 44Trong số người ăn có hơn năm ngàn người đàn ông.

Chúa Giê-xu đi trên mặt nước

(Ma 14:22–33; Gi 6:16–21)

45Chúa Giê-xu liền bảo các môn đệ xuống thuyền, qua thành Bết-sai-đa ở bờ bên kia trước Ngài. Còn Ngài thì ở lại để giải tán dân chúng. 46Sau khi họ về rồi, Chúa Giê-xu lên núi cầu nguyện.

47Đêm xuống, thuyền đã đến giữa hồ rồi mà Chúa Giê-xu vẫn còn ở một mình trên bờ. 48Ngài thấy các môn đệ chèo chống rất cực nhọc vì gặp gió ngược. Vào khoảng ba đến sáu giờ sáng, Chúa Giê-xu đi trên mặt nước đến với họ và Ngài định đi qua mặt thuyền. 49Khi các môn đệ thấy Ngài đi trên mặt nước, thì tưởng thấy ma, nên la lên. 50Người nào cũng nhìn thấy, nên sợ hoảng. Nhưng Chúa Giê-xu lập tức trấn an họ, "Đừng sợ, ta đây mà." 51Lúc Ngài bước vào thuyền với họ thì gió lặng. Các môn đệ vô cùng kinh ngạc. 52Họ không hiểu ý nghĩa phép lạ về năm ổ bánh vì trí họ còn tối tăm.

Chúa Giê-xu chữa bệnh cho nhiều người

(Ma 14:34–36)

53Sau khi băng qua hồ thì họ đến bờ Ghê-nê-xa-rét rồi buộc thuyền tại đó. 54Chúa Giê-xu vừa bước ra khỏi thuyền thì dân chúng nhận ra Ngài. 55Quần chúng khắp nơi đổ xô đến, hễ nghe Ngài đi đâu là người ta khiêng những người bệnh nằm trên cáng đến đó. 56Bất cứ chỗ nào Ngài đi, từ làng mạc, thành thị hay vùng quê, dân chúng cũng đều đưa những người bệnh đến đó, vào trong phố chợ. Họ nài nỉ xin được rờ ven áo Ngài. Hễ ai rờ đều được lành cả.

Hãy vâng theo luật Thượng Đế

(Ma 15:1–20)

7 1Các người Pha-ri-xi và một số giáo sư luật từ Giê-ru-sa-lem đến họp chung quanh Chúa Giê-xu. 2Họ thấy mấy môn đệ của Ngài dùng tay không sạch, nghĩa là chưa rửa, để ăn. 3Người Pha-ri-xi và tất cả người Do-thái không bao giờ ăn trước khi rửa tay, như luật truyền miệng của họ đã qui định. 4Còn khi mua đồ ở chợ về, nếu chưa rửa đúng cách, họ cũng không ăn. Họ còn giữ nhiều truyền thống khác về cách rửa ly chén, bầu nước và nồi niêu[a].

5Người Pha-ri-xi và các giáo sư luật thưa với Chúa Giê-xu, "Tại sao các môn đệ thầy không giữ truyền thống của người xưa mà dùng tay không sạch để ăn?"

[a] **7:4 nồi niêu** Vài bản Hi-lạp thêm "ghế ngồi."

6Chúa Giê-xu đáp, "Nhà tiên tri Ê-sai
viết rất đúng về các ông là những kẻ
đạo đức giả:

'Dân nầy tôn kính ta bằng môi
miệng, mà lòng thì xa cách ta.
7 Lối thờ kính của họ thật vô ích.
Những điều họ dạy chỉ là những
qui tắc con người đặt ra thôi.'
Ê-sai 29:13

8Các ông không theo những mệnh lệnh
của Thượng Đế mà chỉ theo lời dạy của
con người."

9Rồi Chúa Giê-xu bảo họ, "Các ông
khôn khéo ném bỏ mệnh lệnh của
Thượng Đế để tuân theo những truyền
thống của mình. 10Mô-se dạy, 'Hãy tôn
kính cha mẹ ngươi,'[a] và 'người nào
chửi mắng cha mẹ mình phải bị xử
tử.'[b] 11Nhưng các ông dạy rằng, con cái
nào cũng có thể thưa với cha mẹ, 'Điều
con có thể giúp cha mẹ thì đã là Co-ban
rồi—nghĩa là đã dâng cho Thượng Đế.'
12Các ông không cho người đó dùng số
tiền ấy để giúp cha mẹ nữa. 13Cho nên,
khi các ông dạy người ta theo truyền
thống ấy, thì các ông đã ném bỏ lời dạy
của Thượng Đế. Các ông còn làm nhiều
điều tương tự như thế."

14Sau khi Chúa Giê-xu gọi dân chúng
lại, Ngài bảo, "Mọi người hãy nghe và
hiểu điều ta nói đây. 15Không có cái gì
từ ngoài đi vào thân thể người mà làm
cho người dơ bẩn được. Người ta bị dơ
bẩn là do những thứ phát xuất từ trong
ra mà thôi." 16[c]

17Khi Chúa Giê-xu rời đoàn dân đi
vào nhà thì các môn đệ hỏi Ngài về câu
chuyện ấy. 18Chúa Giê-xu bảo, "Các con
vẫn chưa hiểu sao? Dĩ nhiên các con
biết là không có cái gì từ ngoài vào
trong người mà làm dơ bẩn con người
được. 19Vì cái đó không nhập vào tâm
trí mà vào bao tử tiêu hóa rồi bài tiết
khỏi thân thể." Chúa Giê-xu nói như
thế để ám chỉ rằng không có thức ăn
nào gọi là dơ bẩn cả.

20Ngài dạy tiếp, "Những gì từ trong
con người ra mới làm dơ bẩn con người.
21Những điều xấu xa sau đây phát xuất
từ bên trong con người: ác tưởng, tội
nhục dục, trộm cắp, giết người, ngoại
tình, 22tham lam, độc ác, nói dối, dâm
đãng, ganh tị, nói xấu kẻ khác, kiêu
căng và ăn ở bậy bạ. 23Những điều ác
đó từ bên trong ra mới làm dơ bẩn con
người."

Cứu giúp một thiếu phụ ngoại quốc

(Ma 15:21–28)

24Chúa Giê-xu rời nơi ấy đi đến khu vực
gần thành Tia. Khi vào nhà, Ngài không
muốn ai biết, nhưng không được. 25Một
thiếu phụ có cô con gái bị quỉ ám nghe
tin Ngài ở đó. Bà liền đến quì trước mặt
Chúa Giê-xu. 26Bà là người Hi-lạp, sinh
trưởng vùng Phê-ni-xi thuộc Xy-ri. Bà
van xin Chúa Giê-xu đuổi quỉ ra khỏi cô
con gái mình.

27Chúa Giê-xu bảo bà, "Không nên
lấy bánh của con cái mà cho chó ăn.
Phải để con cái ăn no nê trước đã."

28Nhưng bà thưa, "Lạy Chúa đúng
vậy, nhưng các con chó dưới gầm bàn
cũng được ăn bánh vụn của mấy đứa
nhỏ."

29Chúa Giê-xu đáp, "Vì câu đáp của
bà, bà về đi, quỉ đã ra khỏi con bà rồi."

30Bà ấy trở về nhà thấy cô con gái
nằm trên giường tỉnh táo, còn quỉ đã
ra khỏi.

Chúa Giê-xu chữa lành người điếc

31Sau đó, Chúa Giê-xu rời khu vực
thành Tia, đi qua thành Xi-đôn, rồi đến
hồ Ga-li-lê thuộc khu vực Thập Tỉnh.
32Đang khi Ngài ở đó, có mấy người
mang đến một người điếc và đớ lưỡi,
ăn nói ngọng nghịu. Người ta xin Ngài
đặt tay chữa lành cho anh.

33Chúa Giê-xu dắt anh ra khỏi đám
đông, riêng một mình với Ngài. Ngài
đặt ngón tay trên lỗ tai anh, rồi nhổ
nước miếng và sờ vào lưỡi anh ta.
34Ngước mắt lên trời, Ngài thở dài và
nói, *"Ép-pha-tha!"* nghĩa là, "Hãy mở ra."

[a] **7:10** Xuất 20:12; Phục 5:16.
[b] **7:10** Xuất 21:17.
[c] **7:16** Vài bản Hi-lạp thêm câu 16: "Người nào
nghe ta được, hãy lắng tai nghe!"

35Lập tức người ấy nghe được, lưỡi trở
nên thong thả, anh ta nói rõ ràng.
36Chúa Giê-xu dặn mọi người không
được cho ai biết việc ấy. Nhưng Ngài
càng ngăn cấm bao nhiêu người ta lại
càng đồn chuyện ấy ra bấy nhiêu. 37Dân
chúng vô cùng kinh ngạc và bảo rằng,
"Chúa Giê-xu làm mọi việc thật hết sức
tốt đẹp. Ngài khiến kẻ điếc nghe được
và người câm nói được."

Hơn bốn ngàn người được thết đãi

(Ma 15:32–39)

8 1Lần khác có một đám đông đi
theo Chúa Giê-xu mà không có
gì ăn nên Ngài gọi các môn đệ lại bảo,
2"Ta tội nghiệp đoàn dân nầy, vì họ đã
ở với ta hơn ba ngày nay mà không có
gì ăn. 3Nếu ta cho họ về trong khi bụng
đói thế nầy chắc có người sẽ bị xỉu dọc
đường, vì một số đã đến từ những nơi
khá xa."
4Các môn đệ Ngài thưa, "Làm sao
chúng ta có đủ bánh cho chừng nầy
người ăn? Nơi đây cũng không gần thị
trấn nào."
5Chúa Giê-xu hỏi, "Các con có bao
nhiêu ổ bánh?"
Họ thưa, "Dạ có bảy ổ."
6Chúa Giê-xu bảo dân chúng ngồi
xuống đất. Rồi Ngài cầm bảy ổ bánh,
cảm tạ Thượng Đế và bẻ bánh ra. Ngài
trao bánh cho các môn đệ để phân phát
cho dân chúng. 7Các môn đệ cũng có
vài con cá nhỏ. Sau khi cảm tạ Thượng
Đế về mấy con cá, Ngài bảo các môn đệ
phát cho dân chúng luôn. 8Mọi người
ăn uống no nê. Các môn đệ gom được
bảy giỏ đầy những miếng thừa. 9Có
khoảng bốn ngàn người đàn ông ăn
lần đó. Sau khi ăn xong, Ngài cho họ
về. 10Rồi Ngài cùng các môn đệ xuống
thuyền đi qua miền Đan-ma-nu-tha.

Các nhà cầm quyền muốn xem một phép lạ

(Ma 16:1–4)

11Các người Pha-ri-xi đến gặp Chúa
Giê-xu và bắt đầu gạn hỏi Ngài. Vì chủ
tâm gài bẫy Ngài, nên họ yêu cầu Chúa
Giê-xu làm một phép lạ từ trời cho họ
xem. 12Chúa Giê-xu thở dài bảo họ, "Sao
các ông muốn xem phép lạ? Ta bảo thật,
các ông sẽ không nhận được dấu lạ nào
cả." 13Rồi Ngài bỏ họ, xuống thuyền
sang bờ hồ bên kia.

Thận trọng về những lời giáo huấn sai lạc

(Ma 16:5–12)

14Các môn đệ chỉ đem theo có một ổ
bánh trong thuyền; đáng lẽ họ phải
mang theo nhiều hơn. 15Chúa Giê-xu
bảo họ, "Các con phải thận trọng về
men của người Pha-ri-xi và men của
Hê-rốt."
16Các môn đệ thảo luận với nhau về
ý nghĩa của lời Ngài nói. Họ bảo, "Thầy
nói vậy là vì chúng ta quên mang bánh
theo."
17Biết họ bàn như thế nên Chúa
Giê-xu hỏi, "Sao các con nói tại vì
không mang bánh theo? Các con cũng
còn chưa thấy và chưa hiểu sao? Trí óc
các con vẫn còn tối tăm sao? 18Các con
có mắt mà vẫn không thấy, có tai mà
không nghe. Các con còn nhớ những
lần 19ta chia năm ổ bánh cho năm ngàn
người sao? Các con thu lại được bao
nhiêu giỏ bánh thừa?"
Họ thưa, "Dạ, mười hai giỏ."
20"Còn khi ta phát bảy ổ bánh cho
bốn ngàn người, các con gom được bao
nhiêu giỏ bánh thừa?"
Họ thưa, "Dạ, bảy giỏ."
21Chúa Giê-xu bảo họ rằng, "Đến bây
giờ các con cũng chưa hiểu sao?"

Chúa Giê-xu chữa lành người mù

22Chúa Giê-xu cùng các môn đệ đến
thành Bết-sai-đa. Người ta mang tới
cho Ngài một người mù và xin Ngài
đặt tay trên anh. 23Chúa Giê-xu cầm
tay người mù, dắt ra khỏi làng. Sau khi
nhổ nước miếng lên mắt và đặt tay trên
anh, Ngài hỏi, "Bây giờ anh thấy được
chưa?"
24Anh ngước lên thưa, "Dạ, tôi thấy
người ta nhưng họ đi giống như cây cối."
25Chúa Giê-xu lại đặt tay lên mắt
anh. Anh mở mắt ra thì mắt được sáng,
thấy rõ ràng tất cả. 26Chúa Giê-xu bảo
anh đi về nhà và dặn, "Đừng trở vào
thành."

Phia-rơ tuyên xưng Chúa Giê-xu là Đấng Cứu Thế

(Ma 16:13–20; Lu 9:18–21)

27Chúa Giê-xu cùng môn đệ đi đến các thành quanh vùng Xê-xa-rê Phi-líp. Đang đi đường, Ngài hỏi các môn đệ, "Dân chúng nói ta là ai?"

28Các môn đệ thưa, "Có người nói thầy là Giăng Báp-tít. Người khác nói thầy là Ê-li, còn người khác nữa thì cho thầy là một trong các nhà tiên tri."

29Nhưng Chúa Giê-xu hỏi, "Còn các con nói ta là ai?"

Phia-rơ đáp, "Thầy là Đấng Cứu Thế."

30Chúa Giê-xu nghiêm cấm các môn đệ không được nói cho người nào biết Ngài là ai.

Chúa Giê-xu nói trước về cái chết của Ngài

(Ma 16:21–28; Lu 9:22–27)

31Rồi Chúa Giê-xu bắt đầu dạy họ rằng, "Con Người phải chịu khổ nhiều, còn bị các bô lão Do-thái, các giới trưởng tế cùng các giáo sư luật loại ra." Ngài cũng cho biết thêm là Con Người sẽ bị giết, nhưng sau ba ngày sẽ sống lại từ trong kẻ chết. 32Chúa Giê-xu nói rõ ràng cho các môn đệ biết những sự việc sẽ xảy ra. Phia-rơ liền mang Ngài riêng ra và trách Ngài. 33Nhưng Chúa Giê-xu quay lại nhìn các môn đệ rồi quở Phia-rơ. Ngài bảo, "Nầy Sa-tăng[a], hãy đi khỏi mặt ta! Con không nghĩ đến việc Thượng Đế mà chỉ nghĩ đến những việc loài người thôi."

34Sau đó Chúa Giê-xu gọi quần chúng và các môn đệ lại, bảo rằng, "Ai muốn theo ta phải từ bỏ chính mình và vác thập tự giá mình mà theo ta. 35Ai tìm cách giữ mạng sống mình, sẽ bị mất nó, nhưng ai chịu mất mạng mình vì ta và vì Tin Mừng thì sẽ giữ được mạng sống. 36Nếu ai được cả thế giới mà mất linh hồn mình thì ích lợi gì? 37Lấy gì mà đánh đổi linh hồn mình? 38Ai xấu hổ về ta và lời dạy dỗ của ta giữa thế hệ dâm ô và tội lỗi nầy thì Con Người cũng sẽ xấu hổ về người ấy khi Ngài hiện đến trong vinh quang của Cha Ngài cùng với các thiên sứ thánh."

9 1Rồi Chúa Giê-xu bảo họ, "Ta bảo thật, một số người đứng đây sẽ không nếm cái chết trước khi Nước Trời hiện đến trong quyền uy."

Chúa Giê-xu nói chuyện với Mô-se và Ê-li

(Ma 17:1–13; Lu 9:28–36)

2Sáu ngày sau, Chúa Giê-xu đem Phia-rơ, Gia-cơ và Giăng đi riêng lên một ngọn núi cao. Ngài biến hóa trước mắt họ. 3Áo quần Ngài đang mặc bỗng trở nên sáng trắng, đến nỗi không ai có thể làm trắng như thế được. 4Bỗng có Ê-li và Mô-se hiện ra nói chuyện với Ngài.

5Phia-rơ thưa với Ngài, "Thưa thầy, chúng ta ở đây thật tuyệt. Chúng ta hãy dựng ba cái lều—một cái cho thầy, một cái cho Mô-se và một cái cho Ê-li." 6Phia-rơ chẳng biết mình nói gì vì ông và các đồng bạn quá khiếp sợ.

7Có một đám mây bay đến bao phủ mọi người. Từ trong đám mây có tiếng vọng ra, "Đây là Con ta yêu dấu. Hãy nghe theo người!"

8Bỗng nhiên Phia-rơ, Gia-cơ và Giăng nhìn quanh quất thì chỉ thấy có một mình Chúa Giê-xu mà thôi.

9Khi đang xuống núi, Ngài dặn họ không được kể cho ai nghe về việc họ vừa thấy cho đến khi Con Người sống lại từ trong vòng kẻ chết.

10Vì thế các môn đệ giữ kín những điều ấy trong lòng, nhưng họ bàn luận với nhau không hiểu Ngài nói sống lại từ kẻ chết nghĩa là gì. 11Họ hỏi Ngài, "Tại sao các giáo sư luật bảo là Ê-li phải đến[b] trước?"

12Chúa Giê-xu đáp, "Họ nói đúng, Ê-li phải đến trước để chuẩn bị mọi việc. Nhưng tại sao Thánh Kinh bảo là Con Người phải chịu khổ nhiều, bị gạt bỏ và khinh miệt? 13Ta cho các con biết là Ê-li đã đến rồi, nhưng người ta đối xử với ông ấy theo điều họ muốn đúng như lời đã viết về ông."

[a] ***8:33*** **Sa-tăng** Tên của ma quỉ, có nghĩa là "kẻ thù." Chúa Giê-xu ngụ ý là Phia-rơ nói chuyện kiểu Sa-tăng.

[b] ***9:11*** **Ê-li phải đến** Xin xem Mal 4:5–6.

Chúa Giê-xu chữa lành một cậu bé mắc bệnh

(Ma 17:14–20; Lu 9:37–43a)

14Khi Ngài trở lại với các môn đệ kia,
thì thấy một đám đông vây quanh và
các giáo sư luật đang tranh luận với họ.
15Vừa thấy Chúa Giê-xu, đám đông vô
cùng ngạc nhiên, nên chạy lại để chào
mừng Ngài.

16Chúa Giê-xu hỏi, "Các ông tranh
luận với họ về việc gì thế?"

17Một người đáp, "Thưa thầy, tôi
mang con tôi đến cho thầy. Nó bị quỉ
ám khiến nó không nói được. 18Khi quỉ
hành thì vật nó té xuống đất. Rồi nó sùi
bọt mép, nghiến răng, người cứng đơ
lại. Tôi đã xin các môn đệ thầy đuổi quỉ
ra mà họ không làm được."

19Chúa Giê-xu đáp, "Nầy thế hệ vô tín,
ta phải ở với các ông trong bao lâu nữa?
Ta phải chịu đựng các ông trong bao
lâu nữa? Mang nó đến đây cho ta."

20Họ mang cậu bé đến. Vừa khi thấy
Ngài, quỉ vật cậu bé khiến nó té lăn
nhào xuống đất, miệng sùi bọt mép.

21Chúa Giê-xu hỏi người cha, "Nó bị
thế nầy bao lâu rồi?"

Người cha thưa, "Từ khi nó còn nhỏ.
22Nhiều lúc quỉ xô nó vào lửa hoặc
xuống nước để giết nó. Nếu thầy có thể
làm được gì cho nó, xin thầy thương
mà cứu giúp chúng tôi."

23Chúa Giê-xu bảo người cha, "Ông
nói, 'Nếu thầy có thể!' Người nào tin thì
việc gì cũng có thể được."

24Lập tức người cha kêu lên, "Tôi
tin! Xin giúp tôi thắng lòng vô tín của
tôi!"

25Khi Chúa Giê-xu thấy đám đông đổ
xô lại, Ngài liền quở ác quỉ, "Này, quỉ
làm cho người không nghe và không
nói được, ta bảo mầy phải ra khỏi cậu
bé nầy, không được phép nhập vào nó
nữa!"

26Quỉ rú lên một tiếng, vật cậu bé
xuống đất, rồi ra khỏi. Đứa bé nằm
cứng đơ như người chết nên nhiều
người bảo, "Nó chết rồi!" 27Nhưng Chúa
Giê-xu cầm tay đỡ nó đứng dậy.

28Khi Chúa Giê-xu vào nhà, các môn
đệ hỏi riêng Ngài, "Tại sao chúng con
không đuổi được quỉ ấy?"

29Ngài đáp, "Loại quỉ nầy phải cầu
nguyện[a] mới đuổi được."

Chúa Giê-xu nói trước về cái chết của Ngài

(Ma 17:22–23; Lu 9:43b–45)

30Rồi Chúa Giê-xu cùng các môn đệ rời
nơi đó, băng qua miền Ga-li-lê. Ngài
không muốn ai biết Ngài ở đâu 31vì
Ngài cần dạy dỗ các môn đệ. Ngài bảo
họ, "Con Người sẽ bị giao vào tay dân
chúng, rồi họ sẽ giết Ngài. Sau ba ngày,
Ngài sẽ sống lại từ kẻ chết." 32Nhưng
các môn đệ không hiểu Ngài nói gì mà
lại sợ không dám hỏi.

Ai là người lớn nhất?

(Ma 18:1–5; Lu 9:46–48)

33Chúa Giê-xu cùng các môn đệ đến
thành Ca-bê-nâm. Sau khi vào nhà,
Chúa Giê-xu hỏi họ, "Lúc nãy đi đường
các con tranh luận với nhau về việc gì
vậy?" 34Nhưng các môn đệ không dám
trả lời, vì trên đường họ đã cãi nhau
xem ai trong vòng họ là người lớn nhất.

35Ngài ngồi xuống, gọi cả mười hai
người lại, dạy rằng, "Ai muốn làm
người lớn nhất phải là người thấp kém
nhất, làm đầy tớ mọi người."

36Rồi Ngài dắt một em nhỏ lại đặt
giữa họ. Bồng em nhỏ trong tay, Ngài
dạy, 37"Người nào nhân danh ta tiếp
một em nhỏ như thế nầy tức là tiếp ta.
Còn ai tiếp ta tức là tiếp Đấng phái ta
đến."

Ai không nghịch với chúng ta tức là về phía chúng ta

(Lu 9:49–50)

38Bấy giờ Giăng lên tiếng, "Thưa thầy,
chúng con thấy có người nhân danh
thầy để đuổi quỉ ra. Chúng con cấm
ngay vì người ấy không cùng nhóm với
chúng ta."

39Nhưng Chúa Giê-xu bảo, "Đừng
cấm làm gì, vì không ai có thể vừa nhân
danh ta làm phép lạ vừa nói xấu ta
được. 40Ai không chống chúng ta tức là
về phía chúng ta. 41Ta bảo thật, 'Người

a 9:29 cầu nguyện Vài bản Hi-lạp ghi "cầu nguyện và cữ ăn."

nào cho các con một ly nước uống vì các con là người của Chúa Cứu Thế, người ấy chắc chắn không mất phần thưởng của mình đâu.'

Lời cảnh cáo về nguyên nhân gây ra tội lỗi

(Ma 18:6–9; Lu 17:1–2)

42Nếu ai gây cho một trong các em nhỏ nầy, đã tin ta mà phạm tội thì nên lấy tảng đá lớn buộc vào cổ người ấy, quăng xuống biển cho chết chìm còn hơn. 43Nếu tay xui cho các con phạm tội, hãy chặt nó đi! Chẳng thà mất một phần thân thể mà được sống đời đời còn hơn đủ cả hai tay mà bị ném vào hỏa ngục, là nơi lửa không hề tắt. 44*a* 45Còn nếu chân xui cho các con phạm tội, hãy chặt nó đi! Vì chẳng thà mất một phần thân thể mà được sống đời đời còn hơn đủ cả hai chân mà bị ném vào hỏa ngục. 46*b* 47Nếu mắt xui cho các con phạm tội, hãy móc nó đi! Chẳng thà mất một mắt mà được vào Nước Trời, còn hơn đủ cả hai mắt mà bị ném vào hỏa ngục. 48Hỏa ngục là nơi sâu bọ không hề chết, lửa không hề tắt. 49Mọi người sẽ bị muối bằng lửa*c*.

50Muối dùng được nhiều việc, nhưng nếu nó mất vị mặn đi thì làm sao cho nó mặn lại được? Cho nên các con phải có bản chất như muối và phải ăn ở hòa thuận với nhau."

Chúa Giê-xu dạy về sự ly dị

(Ma 19:1–12)

10 1Chúa Giê-xu rời nơi ấy đi đến miền Giu-đia và vùng phía Đông sông Giô-đanh. Một lần nữa dân chúng lại tụ tập quanh Ngài, rồi Ngài dạy dỗ họ như vẫn thường làm.

2Có vài người Pha-ri-xi đến gặp Chúa Giê-xu và hỏi để thử Ngài, "Người đàn ông có quyền ly dị vợ hay không?"

3Chúa Giê-xu đáp, "Mô-se truyền điều gì cho các ông?"

4Họ đáp, "Mô-se cho phép người đàn ông viết giấy ly dị và đuổi vợ đi."*d*

5Chúa Giê-xu bảo, "Mô-se viết luật ấy cho các ông, vì các ông ương ngạnh. 6Nhưng ban đầu khi Thượng Đế sáng tạo thế giới, 'Ngài dựng nên người nam và người nữ.'*e* 7'Vì thế, người nam sẽ rời cha mẹ mà kết hợp với vợ mình, 8hai người sẽ trở thành một thân mà thôi.'*f* Cho nên họ không còn là hai người nữa mà là một. 9Thượng Đế đã kết hợp hai người thì không ai được phân rẽ họ."

10Sau đó khi vào nhà, các môn đệ hỏi Ngài thêm về vấn đề ấy. 11Ngài đáp, "Người nào ly dị vợ mà lấy người đàn bà khác là phạm tội ngoại tình với vợ mình. 12Còn người đàn bà nào ly dị chồng mà lấy người đàn ông khác cũng phạm tội ngoại tình."

Chúa Giê-xu tiếp nhận các trẻ thơ

(Ma 19:13–15; Lu 18:15–17)

13Có một số người mang các trẻ thơ đến cùng Chúa Giê-xu để Ngài đặt tay lên chúng nó, nhưng các môn đệ ngăn cấm. 14Chúa Giê-xu thấy vậy không bằng lòng, mới bảo họ rằng, "Hãy để các trẻ thơ đến cùng ta, đừng ngăn cấm, vì Nước Trời thuộc về những ai có tấm lòng như chúng nó. 15Ta bảo thật, các con phải tiếp nhận Nước Trời giống như trẻ thơ, nếu không các con sẽ không thể vào đó được đâu." 16Rồi Ngài bồng ẵm chúng nó, đặt tay lên và chúc phước cho.

Câu hỏi của một thanh niên giàu có

(Ma 19:16–30; Lu 18:18–30)

17Khi Chúa Giê-xu sắp rời nơi ấy thì có một người chạy lại quì gối trước mặt Ngài và nói rằng, "Thưa thầy nhân đức, tôi phải làm gì để được sống đời đời?"

18Chúa Giê-xu đáp, "Sao anh gọi ta là nhân đức? Chỉ có một mình Thượng Đế là nhân đức thôi. 19Anh biết các mệnh lệnh 'Không được giết người. Không

a ***9:44*** Vài bản Hi-lạp cũ của sách Mác thêm câu 44 cũng giống như câu 48.
b ***9:46*** Vài bản Hi-lạp cũ của sách Mác thêm câu 46 cũng giống như câu 48.
c ***9:49*** Vài bản Hi-lạp thêm, "và mọi sinh tế sẽ bị ướp muối." Vào thời Cựu Ước, muối được dùng rắc lên các của lễ. Câu nầy có nghĩa rằng những người theo Chúa sẽ bị thử nghiệm bằng sự khốn khổ, nghĩa là họ phải dâng mình cho Thượng Đế như sinh tế.

d ***10:4*** **"Mô-se . . . đuổi vợ đi."** Xem Phục 24:1.
e ***10:6*** Sáng 1:27; 5:2.
f ***10:8*** Sáng 2:24.

được ngoại tình. Không được trộm cắp. Không được làm chứng dối. Không được lường gạt. Phải tôn kính cha mẹ.'[a]"

20Anh đáp, "Thưa thầy, tôi đã vâng giữ những điều ấy từ khi còn nhỏ."

21Chúa Giê-xu âu yếm nhìn anh và bảo, "Anh còn thiếu một điều. Hãy bán hết của cải anh có, lấy tiền ấy phân phát cho người nghèo, thì anh sẽ có của báu trên thiên đàng. Rồi đến theo ta."

22Khi nghe Chúa Giê-xu nói thế anh ta tỏ vẻ buồn nản thất vọng. Anh ủ rũ bỏ đi vì anh rất giàu.

23Chúa Giê-xu nhìn quanh và bảo các môn đệ rằng, "Thật khó cho người giàu vào Nước Trời!"

24Các môn đệ vô cùng ngạc nhiên về lời ấy. Ngài tiếp, "Các con ơi, vào Nước Trời không dễ đâu! 25Con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào Nước Trời."

26Các môn đệ lại còn ngạc nhiên hơn nữa và hỏi nhau, "Thế thì ai được cứu?"

27Chúa Giê-xu nhìn họ bảo rằng, "Điều gì con người không làm được thì Thượng Đế làm được. Thượng Đế làm điều gì cũng được cả."

28Phia-rơ thưa với Ngài, "Thầy xem, chúng con đã bỏ tất cả để theo thầy."

29Chúa Giê-xu bảo, "Ta bảo thật, không ai rời bỏ nhà cửa, anh chị em, cha mẹ, con cái, đất ruộng vì ta và vì Tin Mừng 30mà không nhận được gấp trăm lần trong đời nầy—nhà cửa, anh chị em, cha mẹ, con cái, đất ruộng cùng với những sự ngược đãi, và được sống đời đời trong tương lai. 31Người nào hiện ở hàng đầu sẽ bị xuống chót, còn người hiện ở hàng chót sẽ lên đầu."

Chúa Giê-xu nói về cái chết của Ngài

(Ma 20:17–19; Lu 18:31–34)

32Trong khi họ đang lên Giê-ru-sa-lem, Chúa Giê-xu đi trước. Các môn đệ thì sửng sốt còn những người đồng hành khác thì hoảng sợ. Một lần nữa Chúa Giê-xu đem riêng mười hai môn đệ ra, và bắt đầu cho họ biết những việc gì sẽ xảy đến cho Ngài. 33Ngài bảo, "Nầy, chúng ta đang đi lên Giê-ru-sa-lem. Con Người sẽ bị trao vào tay các giới trưởng tế và các giáo sư luật. Họ sẽ tuyên án xử tử Ngài rồi giao Ngài cho dân ngoại quốc. 34Chúng sẽ chế nhạo, phỉ nhổ, đánh đòn rồi giết Ngài. Nhưng đến ngày thứ ba, Ngài sẽ sống lại."

Hai môn đệ xin Ngài một đặc ân

(Ma 20:20–28)

35Lúc ấy Gia-cơ và Giăng, hai con trai của Xê-bê-đê đến xin Chúa Giê-xu, "Thưa thầy, chúng con muốn xin thầy làm cho một điều."

36Chúa Giê-xu hỏi, "Các con muốn ta làm điều gì cho các con?"

37Họ thưa, "Xin cho chúng con một đứa ngồi bên phải, một đứa ngồi bên trái thầy, trong vinh quang của thầy."

38Chúa Giê-xu bảo, "Các con không hiểu điều mình xin. Các con có uống được ly đau khổ ta sắp uống không? Và các con có chịu được phép báp-têm[b] ta sắp chịu không?"[c]

39Họ thưa, "Dạ được."

Chúa Giê-xu bảo, "Các con sẽ uống ly ta sắp uống và chịu lễ báp-têm ta sắp chịu. 40Nhưng ta không có quyền chọn người ngồi bên phải hoặc bên trái ta; hai chỗ ấy dành cho người nào đã được Thượng Đế chuẩn bị trước."

41Khi mười môn đệ kia nghe chuyện ấy thì bất bình với Gia-cơ và Giăng. 42Ngài gọi họ lại và dạy rằng, "Những người cầm quyền của dân ngoại quốc thích cai trị dân, còn các đại quan thì thích tỏ quyền hành trên dân chúng. 43Nhưng đối với các con, thì không nên như thế. Ai muốn làm lớn trong vòng các con, thì phải làm tôi tớ. 44Ai muốn làm đầu trong các con phải như nô lệ vậy. 45Cũng như Con Người đến không phải để được người khác phục vụ mình, mà để phục vụ người khác và hi sinh

[a] ***10:19*** Xuất 20:12–16; Phục 5:16–20.

[b] ***10:38*** **chịu được phép báp-têm** Lễ báp-têm, thường có nghĩa là nhúng mình trong nước, mang một ý nghĩa đặc biệt trong câu nầy—nghĩa là bị chôn vùi trong những nỗi khổ. Xem thêm câu 39.

[c] ***10:38*** **Các con có uống . . . không** Chúa Giê-xu muốn nói họ có chịu được những khổ hình mà Ngài sắp trải qua không. Xem thêm câu 39.

mạng sống mình để cứu vớt nhiều người."

Chúa Giê-xu chữa lành người mù

(Ma 20:29–34; Lu 18:35–43)

46Sau đó họ đến thành Giê-ri-cô. Khi Chúa Giê-xu cùng các môn đệ sắp rời nơi ấy cùng với đoàn dân thì có một người ăn xin mù tên Ba-ti-mê, con của Ti-mê, đang ngồi bên đường. 47Khi nghe Chúa Giê-xu người Na-xa-rét đi ngang qua anh liền kêu lớn "Giê-xu, con của Đa-vít ơi, xin thương xót tôi!"

48Nhiều người trong đoàn dân quở anh mù để anh im đi nhưng anh lại la lớn hơn nữa, "Con Đa-vít ơi, xin thương tôi!"

49Chúa Giê-xu dừng lại bảo, "Gọi anh ta đến đây."

Họ liền gọi anh mù và bảo, "Hãy mừng đi! Đứng dậy. Thầy Giê-xu gọi anh kia kìa." 50Người mù liền nhảy lên, quăng áo choàng lại và đến cùng Chúa Giê-xu.

51Chúa Giê-xu hỏi, "Anh muốn ta làm gì cho anh đây?"

Người mù thưa, "Thưa thầy, tôi muốn sáng mắt."

52Chúa Giê-xu bảo, "Hãy đi, đức tin anh đã chữa lành anh." Lập tức người mù được sáng mắt và đi theo Chúa Giê-xu trên đường.

Chúa Giê-xu vào thành Giê-ru-sa-lem như một Hoàng Đế

(Ma 21:1–11; Lu 19:28–40; Gi 12:12–19)

11 1Khi Chúa Giê-xu và các môn đệ gần tới thành Giê-ru-sa-lem thì đến các thị trấn Bết-phát và Bê-tha-ni, gần núi Ô-liu. Từ đó, Ngài bảo hai môn đệ đi 2và dặn, "Đi đến thị trấn trước mặt các con. Vừa khi vào thành, các con sẽ thấy một con lừa con đang cột, chưa có ai cỡi. Tháo nó ra dắt về đây cho ta. 3Nếu có ai hỏi tại sao làm như thế, thì bảo họ là Chúa cần nó và Ngài sẽ trả lại ngay."

4Họ đi và thấy một con lừa con đang cột bên đường, gần cửa một căn nhà, liền tháo ra. 5Có mấy người đứng đó hỏi, "Mấy ông mở lừa con ra làm gì thế?"

6Các môn đệ trả lời theo như Chúa Giê-xu dặn, thì họ liền để cho đi. 7Họ mang lừa con về cho Chúa Giê-xu, lấy áo trải trên lưng lừa, rồi Chúa Giê-xu cỡi lên. 8Nhiều người trải áo mình trên mặt đường. Kẻ khác chặt nhánh cây trong đồng và trải trên đường. 9Dân chúng kẻ trước người sau hô lên,

"Tung hô[a], Phúc cho Đấng
nhân danh Chúa mà đến!
Thi thiên 118:26

10 Phúc cho nước sắp đến của tổ tiên
chúng ta là Đa-vít!
Tung hô Thượng Đế trên trời
cao!"

11Chúa Giê-xu đến thành Giê-ru-sa-lem và đi vào đền thờ. Sau khi xem qua mọi việc, Ngài trở về làng Bê-tha-ni với mười hai môn đệ vì lúc ấy đã sập tối.

Chúa Giê-xu quở cây vả

(Ma 21:18–19)

12Hôm sau, khi Chúa Giê-xu rời làng Bê-tha-ni thì Ngài đói. 13Thấy một cây vả có lá ở đàng xa, Ngài đến gần xem thử có trái không, nhưng chẳng thấy, chỉ có lá thôi, vì lúc ấy chưa phải mùa vả. 14Chúa Giê-xu liền bảo cây vả, "Sẽ không có ai ăn trái của mầy nữa." Các môn đệ đều nghe lời ấy.

Chúa Giê-xu vào đền thờ

(Ma 21:12–17; Lu 19:45–48; Gi 2:13–22)

15Lúc trở lại thành Giê-ru-sa-lem, Chúa Giê-xu đi vào đền thờ và đuổi những người buôn bán ở đó. Ngài lật đổ bàn của những kẻ đổi tiền và hất ghế của những người bán bồ câu. 16Ngài không cho phép ai mang hàng bán qua sân đền thờ. 17Rồi Ngài dạy dân chúng, "Có phải Thánh Kinh viết rằng 'Đền thờ ta sẽ được gọi là nhà nguyện cho muôn

[a] **11:9 Tung hô** Gốc chữ "Hô-sa-na," một từ ngữ Hê-bơ-rơ hay dùng trong khi cầu nguyện nhưng trong trường hợp nầy, có lẽ mang ý nghĩa vui mừng, để ca ngợi Thượng Đế hoặc Đấng Cứu Thế. Xem thêm câu 10.

dân[a] không?' Nhưng các ngươi biến nơi nầy thành 'sào huyệt lũ cướp.'"[b]

18Các giới trưởng tế và các giáo sư luật nghe thế liền tìm cách giết Chúa Giê-xu. Nhưng họ sợ Ngài vì dân chúng rất ham thích lời dạy dỗ của Ngài. 19Chiều hôm ấy Chúa Giê-xu cùng các môn đệ rời thành.

Quyền năng của đức tin

(Ma 21:20–22)

20Sáng hôm sau khi Chúa Giê-xu và các môn đệ đi ngang qua thì thấy cây vả đã chết khô tận rễ. 21Phia-rơ nhớ lại chuyện liền thưa với Ngài, "Thầy xem kìa. Cây vả thầy rủa, bây giờ chết khô rồi!"

22Chúa Giê-xu bảo họ, "Các con hãy có lòng tin nơi Thượng Đế. 23Ta bảo thật, ai bảo hòn núi nầy, 'Hãy bứng lên và nhào xuống biển đi!' Nếu người ấy không có gì ngờ vực trong lòng, nhưng tin chắc điều mình nói sẽ thành sự thật, thì việc ấy sẽ xảy ra. 24Nên ta bảo các con, hãy tin rằng mình đã nhận được điều mình khẩn xin trong khi cầu nguyện, thì sẽ nhận được điều ấy. 25Khi đang đứng cầu nguyện, nếu các con có điều gì nghịch với người nào thì hãy tha thứ họ, để Cha các con trên trời cũng tha tội cho các con." 26[c]

Các nhà cầm quyền nghi ngờ quyền năng của Chúa Giê-xu

(Ma 21:23–27; Lu 20:1–8)

27Chúa Giê-xu cùng các môn đệ trở lại thành Giê-ru-sa-lem. Trong khi Ngài đang đi dạo trong đền thờ, thì các giới trưởng tế, các giáo sư luật và các bô lão đến gặp Ngài. 28Họ hỏi, "Thầy lấy quyền ở đâu mà làm những điều nầy? Ai cho thầy quyền ấy?"

29Chúa Giê-xu đáp, "Tôi cũng hỏi các ông một câu. Nếu các ông trả lời được, tôi sẽ nói cho các ông biết quyền của tôi đến từ đâu. 30Các ông hãy cho tôi biết: Lễ báp-têm của Giăng đến từ trời hay từ người?"

31Họ bàn nhau về câu hỏi của Ngài như thế nầy, "Nếu chúng ta trả lời, 'Lễ báp-têm của Giăng đến từ trời,' thì ông ta sẽ hỏi 'Thế tại sao các ông không tin ông ấy?' 32Nhưng nếu chúng ta nói, 'Lễ ấy đến từ người,' thì dân chúng sẽ phản đối chúng ta." Các nhà cầm quyền nầy sợ dân chúng, vì ai cũng tin rằng Giăng là một nhà tiên tri.

33Nên họ trả lời với Chúa Giê-xu "Chúng tôi không biết."

Chúa Giê-xu bảo họ, "Tôi cũng không nói cho các ông biết tôi lấy quyền năng nào mà làm những việc nầy."

Câu chuyện về Con Thượng Đế

(Ma 21:33–46; Lu 20:9–19)

12 1Chúa Giê-xu dùng ngụ ngôn để dạy dỗ dân chúng. Ngài kể, "Người kia có một vườn nho. Ông xây tường chung quanh và đào một lỗ để đặt máy ép rượu, đồng thời xây một cái tháp canh. Sau đó ông cho một số tá điền thuê, rồi lên đường đi xa. 2Đến mùa hái nho, chủ vườn sai một đầy tớ đến gặp các tá điền để thu hoa lợi. 3Nhưng bọn tá điền bắt đầy tớ, đánh đập rồi đuổi về tay không. 4Ông chủ liền sai một đầy tớ khác. Chúng đập đầu và nhục mạ người đầy tớ nầy. 5Ông chủ sai một đầy tớ nữa đến, thì chúng giết chết. Ông chủ lại sai thêm nhiều đầy tớ khác nữa đến, thì chúng đánh người nầy, giết người nọ.

6Sau cùng ông chủ chỉ còn có một người có thể sai được, đó là con trai yêu dấu của mình. Ông sai con đi và nghĩ bụng, 'Có lẽ chúng nó sẽ nể con ta.'

7Nhưng bọn tá điền bàn nhau, 'Thằng nầy sẽ thừa hưởng vườn nho. Nếu chúng ta giết nó thì vườn nho sẽ thuộc về chúng ta.' 8Cho nên chúng bắt đứa con, giết chết rồi ném xác ra ngoài vườn nho.

9Thế thì ông chủ vườn nho sẽ đối xử với bọn tá điền ấy ra sao? Ông ta sẽ đến giết hết bọn ấy rồi giao vườn nho cho người khác. 10Chắc hẳn các ông đã đọc lời Thánh Kinh:

a 11:17 Ê-sai 56:7.
b 11:17 Giê 7:11.
c 11:26 Vài bản cũ Hi-lạp thêm câu 26: "Nhưng nếu các con không tha thứ cho kẻ khác thì Cha các con trên trời cũng sẽ không tha thứ cho các con."

‘Tảng đá bị thợ xây nhà loại bỏ,
lại trở thành đá góc nhà.
11 Đó là điều Chúa làm
và quả thật là kỳ diệu đối với
chúng ta.’” *Thi thiên 118:22–23*

12Các lãnh tụ Do-thái hiểu ngay là
ngụ ngôn ấy ám chỉ họ. Họ muốn bắt
Chúa Giê-xu nhưng sợ dân chúng, nên
bỏ đi.

Có nên đóng thuế hay không?

(Ma 22:15–22; Lu 20:20–26)

13Sau đó họ cho vài người Pha-ri-xi và
đảng viên Hê-rốt đến gặp Chúa Giê-xu
để gài bẫy Ngài trong lời nói. 14Họ đến
cùng Ngài và hỏi, “Thưa thầy, chúng
tôi biết thầy là người chân thật. Thầy
không cần biết người ta nghĩ gì về
mình, vì thầy không đánh giá bề ngoài
của họ. Thầy luôn luôn dạy sự thật theo
đường lối của Thượng Đế. Xin thầy vui
lòng cho biết: Chúng ta có nên đóng
thuế cho Xê-xa không? Chúng ta nên
đóng hay không nên đóng?”

15Biết ác ý của họ nên Chúa Giê-xu
bảo “Sao các ông tìm cách đánh bẫy ta?
Đưa ta xem một đồng tiền.” 16Họ chìa
ra cho Ngài xem một đồng tiền. Ngài
hỏi, “Hình và danh hiệu trên đồng tiền
nầy là của ai?” Họ đáp, “Của Xê-xa.”

17Chúa Giê-xu bảo họ, “Nếu thế thì
cái gì của Xê-xa hãy trả lại cho Xê-xa,
còn cái gì của Thượng Đế hãy trả lại cho
Thượng Đế.” Bọn họ rất kinh ngạc về
điều Chúa Giê-xu nói.

Người Xa-đu-xê tìm cách gài bẫy Chúa Giê-xu

(Ma 22:23–33; Lu 20:27–40)

18Lúc ấy có mấy người Xa-đu-xê đến
gặp Chúa Giê-xu. Người Xa-đu-xê
không tin có sự sống lại từ trong kẻ
chết. 19Họ hỏi, “Thưa thầy, Mô-se viết
rằng nếu người nào có anh qua đời để
vợ lại không con, thì người em trai phải
lấy chị dâu góa ấy để sinh con nối dòng
cho anh mình. 20Trong chuyện nầy có
bảy anh em. Người anh cả lấy vợ rồi
chết không con. 21Người em thứ hai lấy
chị dâu góa ấy. Nhưng người em cũng
chết không con. Đến lượt người em thứ
ba cũng vậy. 22Bảy người đều lấy người
đàn bà ấy rồi qua đời nhưng không ai có
con. Sau cùng người đàn bà cũng chết.
23Thế thì đến ngày sống lại, chị ấy sẽ là
vợ của ai vì tất cả bảy người đều đã lấy
chị ta?”

24Chúa Giê-xu đáp, “Các ông lầm vì
không hiểu lời Thánh Kinh cũng không
hiểu quyền năng của Thượng Đế. 25Khi
người ta sống lại từ trong kẻ chết thì
chẳng còn cưới gả gì nữa vì ai nấy đều
giống như thiên sứ trên trời vậy. 26Còn
về những người sống lại từ trong kẻ
chết thì các ông chưa đọc trong quyển
sách Mô-se viết về bụi cây cháy[a] sao?
Trong đó ghi lời Thượng Đế phán với
Mô-se, ‘Ta là Thượng Đế của Áp-ra-
ham, Y-sác và Gia cốp.’[b] 27Thượng Đế là
Thượng Đế của người sống chứ không
phải của người chết. Các ông lầm to
rồi!”

Mệnh lệnh quan trọng nhất

(Ma 22:34–40; Lu 10:25–28)

28Một trong các giáo sư luật đến nghe
Chúa Giê-xu biện luận với người
Xa-đu-xê. Khi thấy Ngài khéo trả
lời câu hỏi của họ, ông mới hỏi Ngài,
“Trong tất cả các mệnh lệnh, điều nào
quan trọng nhất?”

29Chúa Giê-xu đáp, “Mệnh lệnh quan
trọng nhất như sau: ‘Toàn dân Ít-ra-en
nghe đây! Thượng Đế, Chúa chúng ta
chỉ có một mà thôi. 30Ngươi phải hết
lòng, hết linh hồn, hết trí, hết sức mà
yêu mến Ngài.’[c] 31Còn điều thứ nhì như
sau, ‘Ngươi hãy yêu thương người láng
giềng như mình vậy.’[d] Không có mệnh
lệnh nào quan trọng hơn hai điều đó.”

32Giáo sư ấy thưa, “Thưa thầy, thầy
đáp đúng vì Thượng Đế là Chúa duy
nhất, ngoài Ngài không có Chúa nào
khác. 33Mọi người phải hết lòng, hết trí,
hết sức mà yêu mến Ngài. Và rằng ai
cũng phải yêu người láng giềng như
mình. Hai mệnh lệnh đó quan trọng
hơn tất cả những sinh tế và của lễ.”

[a] **12:26 bụi cây cháy** Xin xem Xuất 3:1–12.
[b] **12:26** Xuất 3:6.
[c] **12:29–30** Phục 6:4–5.
[d] **12:31** Lê-vi 19:18.

34Thấy ông ta trả lời khôn ngoan
như thế, Ngài bảo, "Ông hiện rất gần
với Nước Trời." Sau đó, không ai dám
hỏi Ngài câu nào nữa.

Chúa Cứu Thế là con hay Chúa của vua Đa-vít?

(Ma 22:41–46; Lu 20:41–44)

35Khi đang dạy dỗ trong đền thờ thì
Chúa Giê-xu hỏi, "Tại sao các giáo
sư luật bảo Chúa Cứu Thế là con vua
Đa-vít? 36Chính Đa-vít cảm nhận
Thánh Linh và nói rằng:

'Thượng Đế nói cùng Chúa tôi:
Con hãy ngồi bên hữu ta,
cho đến khi ta đặt kẻ thù của
con dưới quyền quản trị[a] của
con.' *Thi thiên 110:1*

37Nếu Đa-vít gọi Đấng Cứu Thế là Chúa
thì làm sao Ngài là con vua ấy được?"
Đoàn dân rất thích nghe Ngài.

Chúa Giê-xu chỉ trích các giáo sư luật

(Ma 23:1–36; Lu 20:45–47)

38Chúa Giê-xu tiếp tục dạy dỗ nữa. Ngài
bảo, "Hãy thận trọng về các giáo sư
luật. Họ thích mặc áo quần sang trọng
đi dạo phố, muốn người ta kính cẩn
chào mình giữa chợ. 39Họ ưa ngồi chỗ
cao trọng nhất trong hội đường và các
đám tiệc. 40Nhưng họ cướp đoạt nhà
cửa của các đàn bà góa mà làm bộ đạo
mạo bằng cách đọc lời cầu nguyện cho
dài. Họ sẽ bị trừng phạt nặng hơn."

Sự dâng hiến thật

(Lu 21:1–4)

41Chúa Giê-xu ngồi gần hộp dâng hiến[b]
trong đền thờ để xem người ta bỏ tiền
vào. Lắm người giàu bỏ vào thật nhiều
tiền. 42Rồi có một góa phụ nghèo bước
đến bỏ vào hai đồng tiền chỉ đáng vài
xu.

43Chúa Giê-xu gọi các môn đệ lại bảo
rằng, "Ta bảo thật, bà góa nghèo nầy
đã dâng nhiều hơn tất cả những người
giàu kia. 44Vì họ dâng phần dư của họ,
nhưng bà góa nầy tuy rất nghèo túng
nhưng đã dâng hết của mình có, là của
để nuôi thân."

Đền thờ sẽ bị tiêu hủy

(Ma 24:1–44; Lu 21:5–33)

13 1Khi Chúa Giê-xu đang rời khỏi
đền thờ, thì một trong các môn
đệ thưa với Ngài, "Thầy xem kìa! Các
tòa nhà thuộc đền thờ và các tảng đá
đẹp ghê chưa?"

2Chúa Giê-xu bảo, "Các con có thấy
các tòa nhà nguy nga nầy không? Rồi
đây sẽ không có một tảng đá nào nằm
chồng trên tảng đá khác. Tất cả đều sẽ
đổ nhào xuống đất hết."

3Sau đó, trong khi đang ngồi một
mình với Phia-rơ, Gia-cơ, Giăng và
Anh-rê trên núi Ô-liu đối diện đền thờ,
họ hỏi Ngài, 4"Xin thầy làm ơn nói cho
chúng con biết khi nào những việc ấy
xảy ra? Và có điềm gì cho biết các biến
cố đó sắp xảy ra không?"

5Chúa Giê-xu bảo họ, "Các con hãy
thận trọng để khỏi bị ai phỉnh gạt.
6Nhiều người sẽ mạo danh ta đến bảo
rằng, 'Ta là Chúa Cứu Thế.' Họ sẽ phỉnh
dỗ nhiều người. 7Khi các con nghe giặc
giã và tiếng đồn về giặc thì đừng sợ.
Chuyện ấy sẽ đến nhưng chưa phải là
tận thế đâu. 8Dân nầy sẽ đánh dân khác,
nước nọ nghịch nước kia. Nhiều nơi sẽ
có động đất và đói kém. Nhưng đó chỉ
là một vài nỗi khổ sơ khởi thôi.

9Các con phải cẩn thận. Người ta sẽ
bắt các con, lôi ra trước tòa án và đánh
đòn các con trong hội đường. Vì ta mà
các con sẽ phải đứng trước mặt các vua,
các nhà cầm quyền để làm chứng cho
họ. 10Nhưng Tin Mừng nầy phải được
truyền giảng cho muôn dân trước. 11Khi
các con bị bắt và bị đem ra xét xử, đừng
lo là sẽ nói gì. Lúc ấy những lời phải
nói sẽ được ban cho các con vì thật ra
không phải các con nói nữa mà Thánh
Linh nói.

12Anh sẽ gây cho em bị giết, cha mẹ
sẽ làm cho con cái mình bị giết. Con cái
sẽ nổi lên nghịch cha mẹ và gây cho cha
mẹ bị giết. 13Người ta sẽ ghét các con

a 12:36 quyền quản trị Nguyên văn, "bệ chân."
b 12:41 hộp dâng hiến Một cái hộp đặc biệt đặt nơi thờ phụng của người Do-thái để người ta bỏ những của dâng cho Thượng Đế vào.

vì các con theo ta nhưng ai giữ vững
niềm tin mình cho đến cuối cùng sẽ
được cứu.
14Các con sẽ thấy 'điều ghê tởm'[a] ở
nơi không nên có—ai đọc chỗ nầy phải
hiểu—Lúc ấy ai ở miền Giu-đia hãy chạy
trốn lên núi. 15Ai đang ở trên mái nhà
thì đừng trèo xuống lấy đồ trong nhà đi.
16Ai đang ở ngoài đồng chớ trở về nhà
lấy áo. 17Lúc ấy đàn bà đang mang thai
và cho con bú là khốn khổ nhất! 18Các
con hãy cầu nguyện để những biến cố
ấy không xảy ra lúc mùa đông, 19vì từ
khi Thượng Đế tạo dựng vũ trụ cho tới
bây giờ chưa bao giờ xảy ra cảnh khốn
khổ như thế, và sau nầy cũng sẽ không
hề có cảnh đó nữa. 20Nếu Thượng Đế
không rút ngắn thời gian khốn khổ
ấy lại thì sẽ không có ai sống sót. Ngài
đã thu ngắn thời gian đó lại vì những
người Ngài đã chọn. 21Lúc ấy, nếu có ai
bảo các con, 'Đấng Cứu Thế đây nầy!'
Hoặc có ai nói, 'Ngài ở đàng kia!' thì
đừng tin. 22Vì nhiều Đấng Cứu Thế giả
và tiên tri giả sẽ xuất hiện và làm nhiều
dấu kỳ cùng phép lạ[b]. Nếu được họ sẽ
tìm cách phỉnh dỗ chính những người
được chọn. 23Cho nên hãy cẩn thận. Ta
đã bảo trước cho các con tất cả rồi.
24Sau những ngày đại nạn ấy thì

'mặt trời sẽ tối sầm lại,
mặt trăng không chiếu sáng nữa.
25 Các ngôi sao ở trên trời sẽ rụng
xuống.
Các quyền lực trên các từng trời
sẽ bị rúng động.'[c]

26Rồi mọi người sẽ thấy Con Người
hiện đến giữa mây trời đầy quyền uy
và vinh quang cao cả. 27Ngài sẽ sai các
thiên sứ Ngài đi khắp bốn phương thu
nhóm tất cả mọi người được chọn từ
chân trời đến cuối đất.
28Hãy rút bài học từ cây vả: Khi
nhánh nó đổi màu xanh và mềm, lá
non trổ ra thì các con biết là mùa hạ sắp
tới. 29Cũng vậy, khi thấy những biến cố
ấy xảy ra thì các con phải biết là thời
kỳ[d] đã gần kề, sắp đến rồi. 30Ta bảo thật,
thế hệ nầy sẽ không qua đi trước khi
mọi điều ấy xảy đến. 31Trời và đất sẽ bị
tiêu hủy nhưng lời ta nói sẽ không bao
giờ bị tiêu hủy đâu.
32Không ai biết được ngày giờ đó,
ngay cả thiên sứ và Con cũng không
biết. Chỉ một mình Cha biết mà thôi.
33Hãy thận trọng! Luôn luôn sẵn sàng
vì các con không biết lúc nào thời kỳ ấy
xảy đến. 34Giống như một người sắp lên
đường đi xa. Ông ta ra đi và giao cho
các đầy tớ trông nom cửa nhà, mỗi đầy
tớ được giao một nhiệm vụ riêng. Chủ
nhà dặn đứa đầy tớ gác cửa là phải luôn
luôn canh chừng. 35Cho nên phải luôn
sẵn sàng vì các con không biết lúc nào
chủ nhà sẽ trở về. Có thể chiều, lúc nửa
đêm, lúc gà gáy, hay lúc mặt trời mọc.
36Phải luôn luôn sẵn sàng. Nếu không
bất chợt chủ nhà về thấy các con ngủ
quên chăng? 37Ta nói điều nầy với các
con, ta cũng nói cho tất cả mọi người:
'Phải sẵn sàng!'"

Âm mưu giết Chúa Giê-xu

(Ma 26:1–5; Lu 22:1–2; Gi 11:45–53)

14 1Chỉ còn hai ngày nữa là đến lễ
Vượt Qua và lễ Ăn Bánh Không
Men. Các trưởng tế và giáo sư luật tìm
mưu bắt giết Chúa Giê-xu. 2Nhưng họ
bàn, "Chúng ta không nên làm việc ấy
trong kỳ lễ vì dân chúng sẽ nổi loạn."

Một thiếu phụ xức dầu thơm cho Chúa Giê-xu

(Ma 26:6–13; Gi 12:1–8)

3Chúa Giê-xu đang ở Bê-tha-ni dùng
bữa trong nhà của Xi-môn là người
trước kia mắc bệnh cùi, thì có một
thiếu phụ đến cầm một chai nhỏ bằng
ngọc đựng đầy dầu thơm nguyên chất
rất đắt tiền. Chị đập ve dầu thơm ra đổ
trên đầu Chúa Giê-xu.

[a] **13:14 'điều ghê tởm'** Được chép trong Đa 9:27; 11:31; 12:11.
[b] **13:22 dấu kỳ cùng phép lạ** Đây nói về những việc kỳ diệu do quyền năng Sa-tăng thực hiện.
[c] **13:25** Xem Ê-sai 13:10; 34:4.
[d] **13:29 thời kỳ** Chúa Giê-xu muốn nói đến thời kỳ mà một vài biến cố quan trọng sẽ xảy ra. Xem Lu 21:31 khi Chúa Giê-xu nói là thời kỳ mà Nước Trời sẽ đến.

4Có vài người ở đó bất bình nói với
nhau, "Tại sao phí dầu ấy như thế?
5Dầu đó có thể bán được hơn ba trăm
quan tiền[a] để giúp người nghèo." Họ
chỉ trích chị.
6Chúa Giê-xu bảo, "Hãy để chị yên.
Sao mấy ông quấy rầy chị? Chị đã làm
một việc rất đáng khen cho ta. 7Các ông
luôn luôn có người nghèo ở gần mình[b]
nên lúc nào giúp họ cũng được cả chứ
không có ta bên cạnh luôn đâu. 8Chị
đã làm điều chị có thể làm cho ta; chị
đổ dầu thơm trên thân ta là chuẩn bị
chôn cất ta đó. 9Ta bảo thật, hễ nơi nào
Tin Mừng nầy được rao giảng trên thế
giới thì việc chị làm sẽ được thuật lại để
nhớ đến chị."

Giu-đa trở thành kẻ thù của Chúa Giê-xu

(Ma 26:14–16; Lu 22:3–6)

10Giu-đa Ít-ca-ri-ốt, một trong mười
hai môn đệ đến nói chuyện với các giới
trưởng tế để đề nghị trao Chúa Giê-xu
vào tay họ. 11Các thầy tế lễ rất hài lòng
về mưu của hắn và hứa trả tiền cho hắn.
Cho nên hắn rình cơ hội tốt để phản bội
Chúa Giê-xu.

Chúa Giê-xu dự lễ Vượt Qua

(Ma 26:17–25; Lu 22:7–14, 21–23; Gi 13:21–30)

12Hôm ấy là ngày đầu tiên của ngày lễ
Bánh Không Men lúc chiên con của lễ
Vượt Qua phải bị giết. Các môn đệ thưa
với Ngài, "Thầy muốn chúng con đi
chuẩn bị cho thầy ăn lễ Vượt Qua ở đâu?"
13Chúa Giê-xu sai hai môn đệ đi và
dặn, "Đi vào thành các con sẽ gặp một
người mang bầu nước. Hãy đi theo.
14Khi người ấy vào nhà nào thì các con
sẽ hỏi người chủ nhà, 'Thầy hỏi: Cái
phòng khách mà ta và các môn đệ sẽ
ăn lễ Vượt Qua ở đâu?' 15Người ấy sẽ chỉ
cho các con một phòng rộng trên gác
có bàn ghế sẵn. Các con hãy dọn lễ Vượt
Qua ở đó."

16Các môn đệ đi vào thành thì gặp y
như điều Chúa Giê-xu đã nói trước. Họ
liền dọn bữa ăn lễ Vượt Qua.
17Đến chiều, Chúa Giê-xu cùng mười
hai môn đệ vào nhà ấy. 18Đang khi ăn
Chúa Giê-xu nói, "Ta bảo thật, một
người trong các con sẽ phản ta—một
trong những người hiện đang ăn ở đây
với ta."
19Nghe thế các môn đệ rất buồn rầu.
Mỗi người lần lượt hỏi, "Thưa thầy
người đó có phải là con không?"
20Chúa Giê-xu đáp, "Đó là một trong
mười hai người—người sẽ chấm bánh
chung chén với ta. 21Con Người sẽ phải
chịu chết đúng theo lời Thánh Kinh
viết về Ngài. Nhưng khốn cho kẻ nào
phản bội Con Người để Ngài bị giết. Thà
nó đừng sinh ra đời còn hơn."

Bữa Ăn của Chúa

(Ma 26:26–30; Lu 22:15–20; I Cô 11:23–25)

22Lúc đang ăn, Chúa Giê-xu cầm bánh
mì, tạ ơn Thượng Đế và bẻ ra. Rồi Ngài
trao cho các môn đệ và nói, "Các con hãy
dùng bánh nầy; đây là thân thể của ta."
23Rồi Chúa Giê-xu cầm ly cảm tạ
Thượng Đế và trao cho các môn đệ, ai
nấy đều uống chung.
24Sau đó Chúa Giê-xu nói, "Đây là
huyết của ta đổ ra để làm giao ước mới
mà Thượng lập với dân Ngài. 25Ta bảo
thật, ta sẽ không uống nước nho nầy
nữa cho đến khi ta uống nước nho mới
trong Nước Trời."
26Sau khi hát một bản thánh ca, tất
cả mọi người đi ra núi Ô-liu.

Các môn đệ sẽ bỏ Ngài

(Ma 26:31–35; Lu 22:31–34; Gi 13:36–38)

27Sau đó Chúa Giê-xu bảo các môn đệ
"Các con sẽ vấp ngã trong niềm tin
mình vì Thánh Kinh đã viết:

'Ta sẽ giết người chăn,
thì các con chiên sẽ bị tản lạc.'
Xa-cha-ri 13:7

28Nhưng sau khi ta sống lại từ trong kẻ
chết thì ta sẽ đi trước các con qua miền
Ga-li-lê."

[a] **14:5 ba trăm quan tiền** Tương đương với một năm lương. Nghĩa đen "300 đơ-na-ri (đồng bạc)." Một đồng bạc, tức một đồng đơ-na-ri của La-mã là lương công nhật trung bình.

[b] **14:7 Các ông luôn luôn . . . mình** Xem Phục 15:11.

29Phia-rơ thưa, "Dù cho ai vấp ngã
trong đức tin chứ con thì chắc chắn là
không."
30Chúa Giê-xu đáp, "Ta bảo thật, đêm
nay trước khi gà gáy hai lượt con sẽ
chối ba lần, bảo là không hề biết ta."
31Nhưng Phia-rơ cả quyết, "Con sẽ
không bao giờ chối thầy! Cho dù con
phải chết với thầy đi nữa con cũng sẽ
không bao giờ chối thầy đâu!" Tất cả các
môn đệ khác đều quả quyết y như vậy.

Chúa Giê-xu cầu nguyện một mình

(Ma 26:36–46; Lu 22:39–46)

32Chúa Giê-xu cùng các môn đệ đi đến
một nơi gọi là Ghết-sê-ma-nê. Ngài bảo
họ, "Ngồi đây đợi ta cầu nguyện." 33Rồi
Ngài mang Phia-rơ, Gia-cơ và Giăng đi
với mình, lúc ấy lòng Ngài bắt đầu buồn
rầu và bối rối lắm. 34Ngài bảo họ, "Lòng
ta buồn bã đến chết được. Các con hãy
ở đây và tỉnh thức."
35Sau khi đi cách họ một khoảng,
Ngài quì xuống cầu nguyện để, nếu có
thể được, Ngài sẽ không phải trải qua
giờ đau khổ nầy. 36Ngài cầu nguyện như
sau, "*A-ba*,[a] thưa Cha! Cha có thể làm
mọi điều. Xin lấy ly[b] đau khổ nầy khỏi
con. Nhưng xin hãy làm theo ý muốn
Cha chứ không phải theo ý muốn con."
37Rồi Ngài trở lại với các môn đệ thì
thấy họ đang ngủ. Ngài bảo Phia-rơ,
"Xi-môn à, con ngủ sao? Con không thức
nổi với ta trong một tiếng đồng hồ sao?
38Hãy tỉnh thức và cầu nguyện để khỏi
rơi vào sự cám dỗ. Tinh thần thì muốn
làm điều phải, nhưng thân thể thì mỏi
mệt."
39Một lần nữa, Chúa Giê-xu lại đi cầu
nguyện giống như trước. 40Khi trở về
thì Ngài vẫn thấy họ ngủ vì mắt họ đờ
quá rồi. Họ cũng chẳng biết nói làm sao
với Ngài.
41Sau khi Chúa Giê-xu đi cầu nguyện
lần thứ ba, Ngài trở lại với các môn đệ
và bảo họ, "Các con vẫn còn ngủ nghỉ
à? Thôi đủ rồi. Đến giờ Con Người sắp
bị trao vào tay kẻ ác. 42Đứng dậy. Chúng
ta phải đi. Kẻ phản ta đang đến kia kìa."

Chúa Giê-xu bị bắt

(Ma 26:47–56; Lu 22:47–53; Gi 18:3–12)

43Ngay lúc Chúa Giê-xu còn đang nói
thì Giu-đa, một trong mười hai sứ đồ
ập đến. Cùng đi với hắn có nhiều người
mang gươm giáo, gậy gộc. Họ được các
giới trưởng tế, các giáo sư luật và các bô
lão Do-thái phái đến.
44Giu-đa[c] ra dấu trước cho chúng
rằng, "Ai mà tôi hôn là người ấy. Hãy
bắt lấy và giải đi thật cẩn thận."
45Giu-đa tiến thẳng đến Chúa Giê-xu và
nói, "Thưa thầy!" rồi hôn Ngài. 46Chúng
liền ra tay bắt Chúa Giê-xu. 47Một trong
các môn đệ đang đứng đó rút gươm ra
chém đứt vành tai tên đầy tớ của thầy
tế lễ tối cao.
48Chúa Giê-xu bảo họ, "Các anh dùng
gươm giáo và gậy gộc đến bắt ta như
thể ta là tên phạm pháp. 49Mỗi ngày ta
giảng dạy trong đền thờ công khai mà
các anh không dám bắt. Nhưng những
việc nầy xảy ra để lời Thánh Kinh được
thành tựu." 50Ngay lúc ấy tất cả các
môn đệ đều bỏ Ngài chạy trốn hết.
51Có một cậu thanh niên đi theo
Chúa Giê-xu, trên người chỉ có tấm
khăn vải quấn ngang. Chúng túm bắt
anh ta. 52Nhưng anh bỏ tấm khăn quấn
người lại, trần truồng bỏ chạy.

Chúa Giê-xu trước mặt các nhà cầm quyền

(Ma 26:57–68; Lu 22:54–55, 63–71;
Gi 18:13–14, 19–24)

53Những người bắt Chúa Giê-xu giải
Ngài đến nhà riêng của thầy tế lễ tối
cao, nơi có đông đủ các giới trưởng tế,
các bô lão Do-thái, cùng các giáo sư luật
đang hội họp. 54Phia-rơ theo sau xa xa,
rồi bước vào sân của nhà riêng thầy tế
lễ tối cao. Ông lại ngồi chung với mấy
người lính gác và sưởi ấm gần đống lửa.
55Các giới trưởng tế cùng cả hội đồng
Do-thái cố tìm bằng cớ để có thể giết
Ngài, nhưng cả hội đồng không tìm

[a] **14:36 A-ba** Tiếng trẻ con Do-thái gọi cha trong ngôn ngữ A-ram.
[b] **14:36 ly** Chúa Giê-xu muốn nói những điều khốn khổ sẽ xảy ra cho Ngài. Chấp nhận những điều đó cũng như uống một ly chất đắng.
[c] **14:44 Giu-đa** Nghĩa đen là "kẻ phản bội Ngài."

được chứng cớ nào. 56Có nhiều người
đến vu cáo Ngài nhiều điều, nhưng
những lời họ khai mâu thuẫn nhau.
57Bấy giờ có một vài người đứng dậy
đặt điều nói dối về Chúa Giê-xu. Họ bảo,
58"Chúng tôi nghe người nầy[a] nói, 'Ta
sẽ phá sập đền thờ do tay người xây cất.
Sau ba ngày, ta sẽ xây một đền thờ khác
không nhờ tay người.'" 59Nhưng ngay
trong điều nầy, lời họ khai cũng không
phù hợp với nhau.
60Sau đó thầy tế lễ tối cao đứng
trước mặt họ và hỏi Chúa Giê-xu, "Anh
không trả lời gì hết à? Anh không trả
lời những điều người ta tố cáo anh sao?"
61Nhưng Chúa Giê-xu làm thinh, không
trả lời tiếng nào.
Thầy tế lễ tối cao hỏi Ngài một câu
nữa, "Anh có phải là Đấng Cứu Thế, Con
của Thượng Đế đáng chúc tụng không?"
62Chúa Giê-xu đáp, "Phải, ta là Đấng
Cứu Thế. Trong tương lai các ông sẽ
thấy Con Người ngồi bên phải Thượng
Đế, Đấng quyền uy và sẽ ngự đến giữa
mây trời."
63Nghe câu ấy, thầy tế lễ tối cao liền
xé áo mình và tuyên bố, "Chúng ta đâu
cần nhân chứng nữa! 64Các ông đã
nghe hắn nói phạm thượng, nghịch với
Thượng Đế rồi. Các ông nghĩ sao?"
Tất cả đồng thanh nói rằng Ngài có
tội đáng bị xử tử.
65Một số người ở đó phỉ nhổ Ngài. Họ
bịt mắt Ngài lại, đấm Ngài mấy cái rồi
bảo, "Hãy trổ tài nói tiên tri[b] của ngươi
đi! Rồi các lính hầu vừa giải Ngài đi vừa
đánh đập Ngài."

Phia-rơ chối Chúa Giê-xu

(Ma 26:69–75; Lu 22:56–62; Gi 18:15–18, 25–27)

66Lúc Phia-rơ đang đứng trong sân, thì
một đứa tớ gái của thầy tế lễ tối cao đến.
67Cô ta thấy Phia-rơ đang đứng sưởi
gần đống lửa thì nhìn ông chăm chú.
Rồi cô bảo, "Ông cũng ở với ông
Giê-xu người Na-xa-rét phải không?"
68Nhưng Phia-rơ chối phăng và bảo,
"Tôi không hiểu cô nói gì." Khi ông bỏ đi
về phía cổng sân thì gà gáy.[c]
69Đứa tớ gái thấy Phia-rơ đứng đó
liền nói với mấy người đứng quanh
lần nữa, "Ông nầy cũng là một trong
những người thuộc bọn đó." 70Một lần
nữa Phia-rơ lại chối.
Lát sau, mấy người đứng gần Phia-rơ
lên tiếng, "Đúng rồi, anh là một trong
những người ấy, vì anh cũng là người
miền Ga-li-lê."
71Phia-rơ liền thề rằng, "Tôi không
hề biết người mà các ông nói đâu."
72Lập tức gà gáy lần thứ nhì. Ông
chợt nhớ lại lời Chúa Giê-xu đã bảo,
"Trước khi gà gáy hai lượt, con sẽ chối
ta ba lần, bảo là không biết ta." Quá xúc
động, Phia-rơ bật khóc.

Phi-lát gạn hỏi Chúa Giê-xu

(Ma 27:1–2, 11–14; Lu 23:1–5; Gi 18:28–38)

15 1Sáng sớm hôm sau các giới
trưởng tế, các bô lão, các giáo sư
luật và toàn thể hội đồng Do-thái lập
mưu. Họ trói Ngài lại, dẫn đi giải qua
cho Phi-lát là quan tổng đốc.
2Phi-lát hỏi Ngài, "Anh có phải là vua
dân Do-thái không?"
Chúa Giê-xu đáp, "Đúng như lời
quan nói."
3Các giới trưởng tế tố cáo Ngài đủ
điều. 4Phi-lát hỏi Chúa Giê-xu một câu
nữa, "Anh thấy họ tố cáo anh đủ thứ
không? Anh không chịu đối đáp gì cả
sao?"
5Nhưng Chúa Giê-xu im lặng khiến
Phi-lát vô cùng ngạc nhiên.

Phi-lát tìm cách tha Chúa Giê-xu

(Ma 27:15–31; Lu 23:13–25; Gi 18:39–19:16)

6Cứ mỗi năm vào dịp lễ Vượt qua, quan
tổng đốc thường hay ân xá cho một
tên tù phạm theo ý dân xin. 7Lúc ấy
có tên Ba-ra-ba đang ngồi tù với mấy
tên phản loạn. Chúng đã phạm tội giết
người trong một vụ bạo động. 8Dân
chúng đến xin Phi-lát ân xá cho một
tù nhân theo thông lệ.

[a] **14:58 người nầy** Chúa Giê-xu. Các kẻ thù của Ngài tránh, không nói đến tên Ngài.
[b] **14:65 nói tiên tri** Nhà tiên tri là người biết được những điều kín giấu mà người bình thường không biết.
[c] **14:68** Một vài bản Hi-lạp không có câu "thì gà gáy."

9Nên Phi-lát hỏi họ, "Các ông có
muốn tôi ân xá vua dân Do-thái không?"
10Phi-lát biết rõ là do lòng ganh ghét
mà các trưởng tế giải Chúa Giê-xu đến
cho mình. 11Nhưng các trưởng tế xúi
giục dân chúng xin tha Ba-ra-ba chứ
đừng tha Chúa Giê-xu.

12Phi-lát lại hỏi dân chúng một lần
nữa, "Còn người mà các anh gọi là vua
dân Do-thái thì tôi phải xử làm sao
đây?"

13Dân chúng quát lớn, "Đóng đinh
hắn đi!"

14Phi-lát hỏi, "Tại sao? Ông ta đã làm
điều gì phạm pháp đâu?"

Nhưng họ lại hét lớn hơn nữa, "Đóng
đinh hắn đi!"

15Phi-lát muốn làm vừa lòng dân
chúng nên tha Ba-ra-ba cho họ. Sau khi
cho đánh đòn Chúa Giê-xu, ông giao
Ngài cho các tên lính mang đi đóng
đinh.

16Bọn lính mang Chúa Giê-xu vào
trong dinh tổng đốc gọi là tổng dinh, và
tập họp tất cả các quân sĩ lại. 17Chúng
lấy áo dài tím mặc cho Chúa Giê-xu
và dùng nhành gai nhọn làm mão đội
lên đầu Ngài. 18Rồi chúng bắt đầu kêu,
"Muôn tâu, vua dân Do-thái!" 19Bọn lính
lấy gậy đập đầu Ngài nhiều lần. Chúng
nhổ vào mặt Ngài và chế giễu Ngài
bằng cách quì gối xuống giả vờ bái lạy
Ngài. 20Sau khi chế giễu xong bọn lính
cởi áo tím của Ngài ra và mặc lại áo
quần cho Ngài. Rồi chúng dẫn Ngài ra
khỏi dinh để mang đi đóng đinh.

Chúa Giê-xu bị đóng đinh

(Ma 27:32–44; Lu 23:26–43; Gi 19:17–27)

21Có một người tên Xi-môn gốc xứ
Xi-ren, cha của A-lịch-sơn và Ru-phu,
từ ngoài đồng trở về thành. Bọn lính
bắt ông ta phải vác cây thập tự thế cho
Chúa Giê-xu. 22Chúng đưa Ngài đến
một nơi gọi là Gô-gô-tha nghĩa là Đồi
Sọ. 23Bọn lính định cho Chúa Giê-xu
uống rượu trộn với mộc dược, nhưng
Ngài không chịu uống. 24Các tên lính
đóng đinh Chúa Giê-xu và chia áo quần
của Ngài bằng cách bắt thăm xem ai
được phần nào.

25Lúc chúng đóng đinh Chúa Giê-xu
là chín giờ sáng. 26Có một bảng treo lên
ghi án Ngài như sau: VUA DÂN DO-THÁI.
27Chúng cũng treo hai tên cướp lên hai
cây thập tự kế bên Ngài, một tên bên
phải, một tên bên trái. 28[a] 29Người qua
kẻ lại sỉ nhục Ngài và lắc đầu, "Ê, anh
nói anh sẽ phá đền thờ rồi xây lại trong
ba ngày, 30Bây giờ hãy tự cứu mình đi!
Hãy xuống khỏi cây thập tự đi!"

31Các giới trưởng tế và các giáo sư
luật cũng chế giễu Ngài. Họ bảo nhau,
"Hắn cứu người khác được mà cứu mình
không được. 32Nếu hắn thật là Đấng
Cứu Thế, vua dân Ít-ra-en thì có giỏi
nhảy xuống khỏi cây thập tự đi. Làm
được vậy chúng ta mới tin." Hai tên
cướp bị đóng đinh hai bên Ngài cũng
sỉ nhục Ngài.

Chúa Giê-xu Chết

(Ma 27:45–56; Lu 23:44–49; Gi 19:28–30)

33Từ giữa trưa, khắp xứ đều tối mịt hơn
ba tiếng đồng hồ. 34Đến ba giờ chiều
Chúa Giê-xu kêu lớn, *"Ê-lô-i, Ê-lô-i, la-ma
xa-bách-tha-ni."* Nghĩa là, "Thượng Đế
của tôi ơi, Thượng Đế của tôi ơi, sao
Ngài bỏ tôi?"[b]

35Mấy người đứng đó nghe vậy bảo
nhau rằng, "Nghe kìa, hắn đang kêu
Ê-li."[c]

36Có người ở đó chạy đi lấy một
miếng bông đá, nhúng đầy giấm, cột
vào một cái que đưa lên cho Ngài uống
và bảo, "Chúng ta hãy xem thử Ê-li có
đến đem hắn xuống khỏi cây thập tự
không."

37Chúa Giê-xu kêu lên một tiếng lớn
nữa rồi qua đời.

38Cái màn trong đền thờ bị xé toạc
làm đôi từ trên xuống dưới. 39Viên sĩ
quan đứng trước cây thập tự của Chúa

a 15:28 Vài bản cũ Hi-lạp thêm câu 28: "Đúng như lời Thánh Kinh viết, 'Chúng đặt Ngài chung với phạm nhân.'"

b 15:34 Thi 22:1.

c 15:35 "Nghe kìa, hắn đang kêu Ê-li." Từ ngữ "Thượng Đế của tôi ơi" (*Ê-li* trong tiếng Hê-bơ-rơ hay *Ê-lô-i* trong tiếng A-ram) nghe giống như tên Ê-li, một nhân vật nổi danh nói thay cho Thượng Đế vào khoảng năm 850 trước công nguyên.

Giê-xu thấy Ngài chết như thế liền bảo, "Người nầy đúng là Con Thượng Đế!"

40Có mấy người đàn bà đứng xa xa nhìn; trong số đó có Ma-ri Ma-đơ-len, Xa-lô-mê, Ma-ri mẹ của Gia-cơ (Gia-cơ là con út của Ma-ri) và Giô-xê. 41Các bà nầy đã theo Chúa Giê-xu từ khi Ngài ở miền Ga-li-lê và phục vụ Ngài. Nhiều người đàn bà khác lên Giê-ru-sa-lem với Ngài cũng có mặt ở đó.

Chúa Giê-xu được chôn cất

(Ma 27:57–61; Lu 23:50–56; Gi 19:38–42)

42Hôm ấy là Ngày Chuẩn Bị, nghĩa là hôm trước ngày Sa-bát. Buổi chiều ngày ấy, 43Giô-xép vùng A-ri-ma-thia can đảm đến gặp Phi-lát xin xác Chúa Giê-xu. Giô-xép, một hội viên quan trọng của Hội Đồng Do-thái, là một trong những người trông chờ Nước Trời hiện đến. 44Phi-lát ngạc nhiên khi nghe Chúa Giê-xu chết nhanh như thế, nên ông gọi một sĩ quan hỏi để biết Ngài đã chết lâu chưa. 45Sau khi nghe viên sĩ quan báo cáo thì Phi-lát giao xác Ngài cho Giô-xép. 46Giô-xép có mua vải liệm, nên sau khi mang xác Chúa Giê-xu xuống khỏi cây thập tự thì quấn trong vải ấy. Ông đặt xác Ngài vào ngôi mộ đục từ vách đá. Rồi ông lăn một tảng đá lớn chận cửa mộ lại. 47Ma-ri Ma-đơ-len và Ma-ri mẹ của Giô-xê nhìn thấy chỗ chôn Chúa.

Chúa Giê-xu từ kẻ chết sống lại

(Ma 28:1–8; Lu 24:1–12; Gi 20:1–10)

16 1Đến hôm sau ngày Sa-bát, Ma-ri Ma-đơ-len, Ma-ri mẹ Gia-cơ và Xa-lô-mê mua thuốc thơm để xức xác Chúa Giê-xu. 2Sáng sớm hôm ấy tức ngày đầu tuần lễ, khi vừa rạng đông, các bà đi đến mộ. 3Họ hỏi nhau, "Ai sẽ lăn giùm tảng đá lớn chận cửa mộ cho chúng ta đây?"

4Nhưng khi nhìn, thì họ thấy tảng đá, mặc dù rất lớn, đã được lăn đi rồi. 5Bước vào mộ, các bà thấy một thanh niên mặc áo trắng ngồi bên phải, họ hoảng hồn.

6Nhưng anh bảo, "Các chị đi tìm Chúa Giê-xu Na-xa-rét, Đấng đã bị đóng đinh. Đừng sợ! Ngài đã sống lại từ kẻ chết rồi, Ngài không có đây đâu. Hãy xem! Đây là chỗ người ta đã đặt xác Ngài. 7Bây giờ các chị hãy đi bảo với môn đệ Ngài và Phia-rơ rằng, 'Chúa Giê-xu sẽ đi đến miền Ga-li-lê, các ông sẽ gặp Ngài tại đó như Ngài đã bảo trước với các ông.'"

8Sững sờ và run rẩy vì sợ, các bà bỏ chạy khỏi mộ. Họ không dám thuật cho ai việc đã xảy ra, vì quá kinh hoàng.[a]

Một số môn đệ thấy Chúa Giê-xu

(Ma 28:9–10; Gi 20:11–18; Lu 24:13–35)

9Sau khi Chúa Giê-xu sống lại từ trong kẻ chết vào ngày đầu tuần, Ngài hiện ra cho Ma-ri Ma-đơ-len là người được Ngài đuổi bảy quỉ dữ ra. 10Sau khi Ma-ri gặp Chúa Giê-xu, cô đi thuật lại cho các môn đệ đang buồn thảm khóc than. 11Nhưng khi nghe Ma-ri bảo rằng Chúa Giê-xu đã sống và chính cô ta đã trông thấy Chúa, thì họ không tin.

12Sau đó Chúa Giê-xu lấy hình dạng khác hiện ra cùng hai môn đệ, trong khi họ đang đi về miền quê. 13Họ trở về thuật lại chuyện ấy cho các môn đệ khác nhưng các môn đệ cũng không tin.

Chúa Giê-xu nói chuyện với các môn đệ

(Ma 28:16–20; Lu 24:36–49; Gi 20:19–23; Sứ đồ 1:6–8)

14Sau đó Chúa Giê-xu hiện ra cùng mười một môn đệ lúc họ đang ăn, quở trách họ vì họ cứng lòng không chịu tin những người đã thấy Ngài sống lại từ kẻ chết.

15Chúa Giê-xu bảo các môn đệ, "Các con hãy đi khắp nơi trên thế giới, rao giảng Tin Mừng cho mọi người. 16Ai tin và chịu lễ báp-têm sẽ được cứu, ai không tin sẽ bị kết tội. 17Người tin sẽ có thể làm những dấu lạ sau đây: Nhân danh ta đuổi quỉ. Họ sẽ nói các thứ ngôn ngữ mới. 18Họ có thể bắt rắn trong tay hoặc uống độc dược mà

[a] ***16:8*** Một vài văn bản cổ Hi-lạp chấm dứt ở đây. Một số văn bản về sau thêm phần kết thúc vắn tắt như sau: "Nhưng sau đó họ dặn dò Phia-rơ và những người ở với ông. Rồi Chúa Giê-xu sai họ đi từ Đông sang Tây với sứ điệp không thay đổi— rằng con người có thể được cứu rỗi đời đời."

không hại gì. Họ đặt tay trên kẻ đau thì kẻ đau sẽ lành."

Chúa Giê-xu trở về thiên đàng

(Lu 24:50–53; Sứ đồ 1:9–11)

19Sau khi Chúa Giê-xu nói những lời ấy xong với các môn đệ thì Ngài được đưa về thiên đàng và ngồi bên phải Thượng Đế. 20Các môn đệ đi khắp nơi trên thế giới rao truyền Tin Mừng cho mọi người và được Chúa trợ giúp. Chúa cũng làm vững lời giảng về Tin Mừng của họ bằng những phép lạ kèm theo.

Tin mừng theo
Lu-ca

Lu-ca thuật lại cuộc đời của Chúa Giê-xu

1 [1]Nhiều người đã tường thuật những
việc xảy ra giữa chúng ta. [2]Họ ghi
lại những gì chúng ta đã nghe từ
người khác là những người đã chứng
kiến những việc ấy từ đầu, và phục
vụ Thượng Đế bằng cách phổ biến lời
của Chúa cho mọi người. [3]Thưa ngài
Thi-ô-phi-lơ, vì tôi cũng đã nghiên cứu
cẩn thận mọi việc từ đầu, nên tôi thấy
cần phải thuật lại cho ngài. Tôi sắp xếp
những chuyện ấy [4]để ngài biết điều
mình đã học là xác thật.

Xa-cha-ri và Ê-li-xa-bét

[5]Trong thời kỳ vua Hê-rốt cai trị xứ
Giu-đia, có một thầy tế lễ tên Xa-cha-ri
thuộc nhóm A-bi-gia[a]. Ê-li-xa-bét,
vợ Xa-cha-ri thuộc dòng họ A-rôn.
[6]Xa-cha-ri và Ê-li-xa-bét sống cuộc đời
thánh thiện trước mặt Thượng Đế. Cả
hai đều vâng giữ những lời dạy của
Chúa và luật lệ Ngài một cách hoàn
toàn, không chỗ nào chê trách được.
[7]Nhưng hai ông bà không có con, vì
Ê-li-xa-bét không thể sinh con được.
Hơn nữa, cả hai người đều cao tuổi.

[8]Một hôm Xa-cha-ri đang thi hành
nhiệm vụ tế lễ trước mặt Thượng Đế, vì
ngày đó là phiên của nhóm ông. [9]Theo
tục lệ bắt thăm giữa các thầy tế lễ,
Xa-cha-ri trúng thăm để vào đốt hương
nơi đền thờ của Chúa. [10]Bên ngoài có
rất đông người đang cầu nguyện trong
giờ dâng hương. [11]Bỗng một thiên sứ
của Chúa hiện ra cùng Xa-cha-ri, đứng
bên phải bàn dâng hương. [12]Nhìn
thấy thiên sứ, Xa-cha-ri giật mình
hốt hoảng. [13]Nhưng thiên sứ trấn an,
"Xa-cha-ri ơi, đừng sợ. Thượng Đế đã
nghe lời cầu nguyện của ông rồi. Ê-li-
xa-bét, vợ ông sẽ sinh một trai, ông hãy
đặt tên là Giăng. [14]Con ấy sẽ mang niềm
vui sướng cho ông, và nhiều người sẽ
mừng rỡ vì nó ra đời. [15]Giăng sẽ làm
một vĩ nhân cho Chúa; sẽ không uống
rượu hay thức uống say, và ngay từ khi
mới sinh ra đã được đầy dẫy Thánh
Linh. [16]Giăng sẽ đưa nhiều người trong
Ít-ra-en trở về với Thượng Đế là Chúa
mình. [17]Người sẽ đi trước mặt Chúa với
thần linh và năng quyền của Ê-li. Người
sẽ làm cho cha mẹ và con cái hòa thuận
với nhau, và đưa những kẻ bất phục
tùng Thượng Đế trở về đường chánh,
để chuẩn bị dân chúng chào mừng
Chúa đến."

[18]Xa-cha-ri thưa với thiên sứ, "Làm
sao tôi biết được lời ông nói là đúng?
Vì tôi đã cao tuổi rồi còn vợ tôi cũng
không trẻ trung gì."

[19]Thiên sứ đáp, "Tôi là Gáp-ri-ên
đứng trước mặt Thượng Đế. Ngài sai
tôi đến để báo tin mừng nầy cho ông.
[20]Bây giờ hãy nghe đây! Ông sẽ bị câm
cho đến ngày những điều tôi nói được
thành tựu, vì ông không tin điều tôi
nói. Những điều ấy chắc chắn sẽ xảy ra."

[21]Bên ngoài dân chúng đứng chờ
Xa-cha-ri. Họ ngạc nhiên vì Xa-cha-ri
ở quá lâu trong đền thờ. [22]Khi ông đi
ra thì Xa-cha-ri không nói được với họ.
Dân chúng hiểu ngay là ông ta đã thấy
chuyện lạ trong đền thờ. Ông chỉ có
thể ra dấu cho họ trong khi vẫn câm.
[23]Lúc mãn phiên phục vụ trong đền thờ,
Xa-cha-ri trở về nhà.

[24]Sau đó Ê-li-xa-bét, vợ Xa-cha-ri
thụ thai. Bà ở biệt trong nhà suốt năm

[a] 1:5 nhóm A-bi-gia Các thầy tế lễ Do-thái được chia làm hai mươi bốn nhóm. Xem I Sử 24.

tháng trời. Ê-li-xa-bét nói rằng, 25"Hãy
xem điều Chúa đã làm cho tôi! Đồng
bào tôi xấu hổ[a] về tôi nhưng Chúa đã
lấy sự xấu hổ khỏi tôi."

Một thiên sứ hiện ra cùng Ma-ri

26Sau khi Ê-li-xa-bét mang thai được
sáu tháng thì Thượng Đế sai thiên sứ
Gáp-ri-ên đến Na-xa-rét, một thị trấn
miền Ga-li-lê 27gặp một trinh nữ. Cô
đã hứa hôn với một người tên Giô-xép
thuộc dòng họ vua Đa-vít. Cô tên Ma-ri.
28Thiên sứ đến gặp cô và nói, "Chào cô!
Chúa đã ban phúc cho cô và ở cùng cô."

29Nhưng Ma-ri sửng sốt về lời chào
của thiên sứ, không hiểu lời ấy có nghĩa
gì.

30Thiên sứ bảo cô, "Cô Ma-ri ơi, đừng
sợ; Thượng Đế đã ban ân phúc Ngài
trên cô. 31Hãy nghe đây. Cô sẽ mang
thai và sinh một bé trai, cô hãy đặt tên
là Giê-xu. 32Em bé ấy sẽ rất cao trọng
và được gọi là Con của Đấng Tối Cao.
Thượng Đế sẽ cho Ngài ngôi vua Đa-vít
là tổ tiên Ngài. 33Ngài sẽ trị vì con cháu
nhà Gia cốp mãi mãi. Nước Ngài còn
đời đời."

34Ma-ri thưa với thiên sứ, "Làm sao
chuyện ấy xảy ra được, trong khi tôi là
một trinh nữ?"

35Thiên sứ đáp, "Thánh Linh sẽ đến
trên cô và quyền năng của Đấng Tối
Cao sẽ che phủ cô. Vì thế mà hài nhi
sinh ra sẽ là hài nhi thánh và được gọi
là Con Thượng Đế. 36Hiện thời Ê-li-xa-
bét, bà con cô đang mang thai một bé
trai, mặc dù bà rất cao tuổi. Ai cũng
nghĩ bà ấy không thể nào sinh con
được, tuy nhiên bà đã mang thai được
sáu tháng rồi. 37Vì việc gì Thượng Đế
làm cũng được cả!"

38Ma-ri thưa, "Tôi đây là đầy tớ của
Chúa. Xin việc ấy được thành theo điều
người nói!" Rồi thiên sứ từ giã Ma-ri.

Ma-ri thăm Ê-li-xa-bét

39Ma-ri vội vã đi tới một thị trấn trong
vùng đồi núi miền Giu-đia. 40Cô đến
nhà Xa-cha-ri và chào Ê-li-xa-bét. 41Khi
Ê-li-xa-bét nghe tiếng Ma-ri chào thì
bào thai trong bụng bà nhảy lên và
Ê-li-xa-bét được đầy Thánh Linh. 42Bà
kêu lên, "Thượng Đế đã ban phúc cho
chị nhiều hơn các phụ nữ khác và Ngài
cũng ban phúc cho hài nhi chị sắp sinh
ra. 43Tại sao tôi được diễm phúc nầy, là
mẹ của Chúa tôi đến thăm tôi? 44Khi
tôi vừa nghe tiếng của chị, thì bào thai
trong bụng tôi nhảy mừng. 45Chị được
ân phúc, vì chị tin rằng điều gì Chúa
nói cùng với chị sẽ thành tựu."

Ma-ri ca ngợi Thượng Đế

46Rồi Ma-ri nói rằng,

"Linh hồn tôi ca tụng Chúa;
47 Lòng tôi vui mừng trong Thượng
Đế là Chúa Cứu Thế của tôi,
48 vì Ngài đoái đến đầy tớ gái hèn mọn
của Ngài.
Từ nay về sau mọi người sẽ cho
tôi là người có phúc,
49 vì Đấng Toàn Năng đã làm những
điều kỳ diệu cho tôi.
Danh Ngài là Thánh.
50 Thượng Đế sẽ tỏ lòng nhân từ
của Ngài
cho những người thờ kính và
phục vụ Ngài đến mãi mãi.
51 Ngài đã làm những việc lớn lao do
quyền năng của Ngài.
Ngài phân tán những kẻ kiêu
ngạo và kẻ tự đề cao mình.
52 Ngài hạ bệ các kẻ cầm quyền khỏi
ngôi họ
và nâng những kẻ khiêm
nhường lên.
53 Ngài cho những kẻ đói đầy đủ thức
ăn ngon,
và đuổi những kẻ giàu đi ra tay
không.
54 Ngài giúp đỡ tôi tớ Ngài là dân
Ít-ra-en,
và không quên tỏ ra lòng nhân
từ của Ngài đối với họ
55 như Ngài đã hứa cùng tổ tiên của
chúng ta,
cùng Áp-ra-ham và con cháu
người đến mãi mãi."

[a] **1:25 xấu hổ** Người Do-thái cho rằng đàn bà
không có con là một điều xấu hổ.

56Ma-ri ở chơi với Ê-li-xa-bét khoảng
ba tháng rồi trở về nhà.

Giăng Báp-tít ra đời

57Đến kỳ sinh nở, Ê-li-xa-bét sinh ra
một bé trai. 58Láng giềng và bà con
đến chung vui vì nghe Chúa đã tỏ lòng
nhân từ đối với bà.

59Khi em bé được tám ngày, thì người
ta đến làm phép cắt dương bì cho em.
Họ định đặt tên em là Xa-cha-ri theo
tên cha, 60nhưng bà mẹ bảo, "Không!
Phải đặt tên nó là Giăng."

61Họ bảo Ê-li-xa-bét, "Nhưng trong
họ hàng bà không ai có tên ấy." 62Họ
liền ra dấu cho cha đứa bé hỏi xem ông
muốn đặt tên gì.

63Xa-cha-ri xin tấm bảng nhỏ rồi
viết lên, "Tên nó là Giăng." Mọi người
đều kinh ngạc. 64Ngay lúc ấy Xa-cha-ri
nói được trở lại và ca tụng Thượng Đế.
65Hàng xóm, láng giềng đâm ra lo sợ,
còn dân chúng khắp vùng đồi núi Giu-
đia không ngớt bàn tán về chuyện đó.
66Những người nghe chuyện hỏi nhau
rằng, "Em bé ấy lớn lên sẽ ra sao?" vì
quyền năng của Chúa ở cùng cậu ấy.

Xa-cha-ri ca ngợi Thượng Đế

67Bấy giờ Xa-cha-ri, cha của Giăng đầy
Thánh Linh và nói tiên tri:

68 "Chúng ta hãy ca ngợi Chúa là
Thượng Đế của Ít-ra-en,
vì Ngài đến cứu giúp dân Ngài và
giải thoát họ.
69 Ngài đã cho chúng ta một Đấng Cứu
Thế quyền năng,
xuất thân từ gia đình Đa-vít, tôi
tớ Ngài.
70 Qua các nhà tiên tri thánh của Chúa
đã sống từ ngàn xưa,
Ngài hứa sẽ hoàn thành điều ấy:
71 Ngài hứa sẽ giải cứu chúng ta khỏi
tay kẻ thù
và khỏi thế lực của những kẻ
ghét chúng ta.
72 Ngài hứa sẽ tỏ lòng nhân từ cho cha
ông chúng ta
và cam kết sẽ giữ lời hứa thánh
của Ngài.
73 Ngài hứa với Áp-ra-ham, tổ phụ
chúng ta
74 rằng Ngài sẽ giải cứu chúng ta khỏi
quyền lực của kẻ thù
để chúng ta có thể phục vụ Ngài
mà không sợ hãi,
75 để chúng ta trở nên thánh thiện và
nhân đức
trước mặt Ngài suốt đời chúng ta.

76 Bây giờ, con ơi, con sẽ được gọi là
nhà tiên tri của Đấng Tối Cao.
Con sẽ đi trước để dọn đường cho
Chúa.
77 Con sẽ khiến cho dân Ngài biết là
họ sẽ được cứu,
khi tội họ được xóa hết.
78 Do lòng nhân từ thương xót của
Thượng Đế,
một bình minh mới[a] từ thiên
đàng sẽ chiếu trên chúng ta.
79 Ánh sáng sẽ chiếu trên những kẻ
sống trong tăm tối,
ở dưới bóng chết, và dẫn chúng
ta vào lối đi hòa bình."

80Đứa trẻ lớn lên, tinh thần thêm
mạnh mẽ. Giăng sống trong đồng
hoang cho đến ngày ra mắt dân
Ít-ra-en.

Sự Giáng Sinh của Chúa Giê-xu

(Ma 1:18–25)

2 1Lúc ấy Xê-xa Au-gút-tơ ra sắc lệnh
cho tất cả công dân thuộc các quốc
gia dưới quyền của đế quốc La-mã phải
đăng bộ. 2Đây là lần đăng bộ[b] đầu tiên
được thực hiện khi Qui-ri-niu làm
tổng đốc xứ Xy-ri. 3Mọi người đều trở
về nguyên quán để đăng bộ.

4Vì Giô-xép thuộc dòng họ Đa-vít,
nên ông từ Na-xa-rét, một thị trấn
miền Ga-li-lê, đi đến Bết-lê-hem thuộc
miền Giu-đia, cũng gọi là thành Đa-vít.
5Ông đăng bộ cùng với Ma-ri là người

[a] **1:78 bình minh mới** Hay "ngày mới." Đây dùng nghĩa bóng, có thể có nghĩa là Đấng Cứu Thế của Chúa.

[b] **2:2 đăng bộ** Kiểm tra dân số. Kiểm kê dân cư và tài sản của mỗi người.

đã hứa hôn[a] với mình, lúc ấy đang mang thai. 6Trong khi hai người ở đó, thì Ma-ri đến ngày sinh. 7Cô sinh con trai đầu lòng, lấy vải bọc em bé và đặt nằm trong máng ăn súc vật, vì quán trọ không còn chỗ.

Các anh chăn chiên nghe tin Chúa Giê-xu sinh ra

8Đêm ấy, có mấy anh chăn chiên thức canh bầy giữa đồng trống. 9Bỗng một thiên sứ của Chúa xuất hiện trước mặt họ. Vinh quang của Chúa chói lòa xung quanh. Các anh chăn chiên hốt hoảng. 10Thiên sứ liền trấn an, "Đừng sợ. Tôi báo cho các anh một tin mừng, sẽ là niềm vui lớn cho toàn dân. 11Hôm nay Đấng Cứu Thế đã được sinh ra trong thành Đa-vít. Ngài là Cứu Chúa. 12Đây là dấu hiệu để các anh nhận ra Ngài: Các anh sẽ gặp một hài nhi bọc bằng vải, nằm trong máng ăn súc vật."

13Rồi một đoàn thiên sứ rất đông từ thiên đàng nhập cùng với vị thiên sứ đầu tiên, ca vang lời chúc tụng Thượng Đế:

14 "Vinh danh Thánh Chúa trên trời,
Hòa bình dưới thế cho kẻ làm vui lòng Ngài."

15Sau khi các thiên sứ trở về thiên đàng, mấy anh chăn chiên bảo nhau, "Chúng ta hãy đi đến Bết-lê-hem để xem sự việc mà Chúa đã báo cho chúng ta."

16Nên họ vội vàng ra đi tìm gặp được Ma-ri, Giô-xép và hài nhi mới sinh đang nằm trong máng ăn súc vật. 17Khi thấy hài nhi họ liền thuật lại lời thiên sứ nói về hài nhi ấy. 18Ai nấy đều kinh ngạc về lời của các anh chăn chiên. 19Nhưng Ma-ri ấp ủ và suy nghĩ những lời ấy trong lòng. 20Các anh chăn chiên trở về, ca ngợi và cảm tạ Thượng Đế về những gì họ đã nghe và thấy như lời thiên sứ đã bảo họ.

21Tám ngày sau khi sinh ra, hài nhi được cắt dương bì và đặt tên là Giê-xu, tức là tên mà thiên sứ đã đặt cho trước khi Ma-ri mang thai.

Chúa Giê-xu được dâng nơi đền thờ

22Khi đến kỳ Ma-ri và Giô-xép phải thi hành những điều đã qui định theo luật Mô-se về lễ tẩy sạch[b], hai ông bà đem hài nhi Giê-xu lên Giê-ru-sa-lem để dâng cho Chúa. 23Vì luật pháp Chúa có ghi: "Mọi con trai đầu lòng phải được dâng cho Chúa."[c] 24Ma-ri và Giô-xép cũng mang theo một của lễ để dâng theo luật Chúa viết: "Các ngươi phải dâng hai con chim cu hoặc hai con bồ câu con."[d]

Xi-mê-ôn gặp Chúa Giê-xu

25Ở Giê-ru-sa-lem có một người tên Xi-mê-ôn. Ông là một người đạo đức và thánh thiện. Ông chờ đợi lúc Thượng Đế cất sự đau khổ khỏi dân Ít-ra-en. Ông là người có Thánh Linh ngự. 26Xi-mê-ôn được Thánh Linh cho biết là ông sẽ không chết trước khi gặp Đấng Cứu Thế mà Chúa đã hứa. 27Thánh Linh hướng dẫn Xi-mê-ôn lên đền thờ đúng lúc Ma-ri và Giô-xép mang hài nhi Giê-xu đến để thi hành những điều mà luật pháp qui định. 28Xi-mê-ôn bế em bé trong tay và cảm tạ Thượng Đế như sau:

29 "Lạy Chúa, bây giờ xin cho kẻ tôi tớ
Chúa qua đời bình an
theo như Ngài đã nói trước.
30 Vì mắt con đã thấy hài nhi mà Ngài
đã chuẩn bị để cứu chúng con,
31 mọi dân tộc sẽ thấy điều ấy.
32 Ngài là ánh sáng soi đường cho các
dân không phải Do-thái
và đem vinh dự lớn cho dân Ngài,
tức dân Ít-ra-en."

[a] 2:5 hứa hôn Theo tục lệ Do-thái, hứa hôn là một sự cam kết quan trọng. Cam kết đó chỉ có thể hủy bỏ bằng sự ly dị.

[b] 2:22 tẩy sạch Luật Mô-se qui định rằng bốn mươi ngày sau khi sinh con trai, người mẹ phải được tẩy sạch qua một buổi lễ trong đền thờ. Xem Lê-vi 12:2–8.

[c] 2:23 "Mọi con trai đầu lòng . . . cho Chúa." Xem Xuất 13:2, 12.

[d] 2:24 Lê-vi 12:8.

33Cha và mẹ của Chúa Giê-xu rất
ngạc nhiên về điều Xi-mê-ôn nói về
em bé. 34Rồi Xi-mê-ôn chúc phước cho
gia đình và bảo Ma-ri, "Thượng Đế đã
chọn em nầy để gây vấp ngã và giục giã
cho nhiều người trong Ít-ra-en. Em nầy
sẽ là một dấu hiệu từ Thượng Đế, mà
nhiều người không chấp nhận, 35để cho
ý tưởng của nhiều người được phơi bày
ra. Còn những gì xảy ra sẽ làm cho chị
rất đau lòng."

Bà An-na gặp Chúa Giê-xu

36Có một nữ tiên tri tên An-na, xuất
thân từ gia đình Pha-nu-ên, thuộc chi
tộc A-se. An-na đã cao tuổi lắm. Sau khi
lập gia đình, bà sống với chồng được
bảy năm 37rồi ở góa, đến nay đã tám
mươi bốn tuổi. An-na không khi nào
ra khỏi đền thờ nhưng bà trung tín
thờ phụng Thượng Đế, cữ ăn và cầu
nguyện ngày và đêm. 38Lúc Xi-mê-ôn
nói, bà cũng đang đứng đó. Bà cảm tạ
Thượng Đế và thuật về hài nhi Giê-xu
cho những người trông chờ Thượng Đế
giải phóng Giê-ru-sa-lem.

Giô-xép và Ma-ri trở về nhà

39Sau khi Giô-xép và Ma-ri thi hành
xong những điều luật pháp Chúa qui
định, thì trở về quê nhà ở Na-xa-rét
thuộc miền Ga-li-lê. 40Cậu bé dần dần
khôn lớn và mạnh mẽ, ân phúc của
Thượng Đế ở cùng cậu.

Cậu thiếu niên Giê-xu

41Mỗi năm cha mẹ Chúa Giê-xu lên
thành Giê-ru-sa-lem để dự lễ Vượt qua.
42Lúc Ngài được mười hai tuổi thì cả
gia đình lên dự lễ như vẫn thường làm.
43Sau các ngày lễ thì gia đình lên đường
trở về nhà. Nhưng cậu Giê-xu ở nán lại
Giê-ru-sa-lem mà cha mẹ cậu không
hay biết. 44Hai người đi suốt một ngày
đường, cứ yên trí cậu đi về chung với
đồng bạn. Sau đó mới bắt đầu hỏi thăm
tìm cậu trong đám thân nhân và bạn
hữu. 45Tìm không ra nên hai người
liền đi trở lại Giê-ru-sa-lem để kiếm.
46Mãi ba ngày sau, họ mới tìm được
cậu đang ngồi trong đền thờ chung với
các giáo sư luật, vừa nghe vừa hỏi. 47Ai
nghe cậu cũng lấy làm ngạc nhiên về
trí thông minh và những câu trả lời
của cậu. 48Lúc cha mẹ tìm được cậu thì
cả hai người đều sửng sốt. Mẹ cậu hỏi,
"Con ơi, sao con đối với cha mẹ như thế
nầy? Cha mẹ hết sức lo âu cho con và đã
kiếm con khắp nơi!"

49Cậu Giê-xu thưa, "Cha mẹ kiếm
con làm gì? Cha mẹ không biết con phải
ở trong nhà của Cha con sao?" 50Nhưng
cả hai người đều không hiểu cậu nói gì.

51Chúa Giê-xu trở về Na-xa-rét và
vâng phục cha mẹ. Còn mẹ Ngài ghi
nhớ vào lòng những chuyện đã xảy ra.
52Chúa Giê-xu càng trở nên khôn lớn.
Mọi người và Thượng Đế đều quí mến
cậu.

Lời giảng của Giăng

(Ma 3:1–12; Mác 1:1–8; Gi 1:19–28)

3 1Vào năm thứ mười lăm triều đại
Xê-xa Ti-bê-ri; những nhân vật sau
đây ở dưới quyền Xê-xa:

Bôn-ti Phi-lát cai quản miền
Giu-đia;
Hê-rốt cai trị miền Ga-li-lê;
Phi-líp, em Hê-rốt, cai trị miền
Y-tu-ria và Tra-cô-ni;
và Ly-xa-nia cai quản miền
A-bi-len.

2An-na và Cai-pha làm chức tế lễ tối
cao. Lúc ấy có lời của Thượng Đế bảo
với Giăng, con của Xa-cha-ri trong
đồng hoang. 3Ông đi khắp vùng quanh
sông Giô-đanh giảng lễ báp-têm về sự
ăn năn để được tha tội. 4Như sách tiên
tri Ê-sai viết:

"Đây là tiếng của người kêu trong
sa mạc:
'Hãy chuẩn bị đường cho Chúa.
San phẳng lối đi cho Ngài.
5 Mọi thung lũng phải được lấp bằng,
và mọi núi đồi phải được san
phẳng.
Đường quanh co phải sửa cho ngay,
những lối đi gồ ghề phải san
bằng.

6 Mọi người sẽ biết sự cứu rỗi của
Thượng Đế!'" *Ê-sai 40:3–5*

7Giăng bảo những người đến để chịu lễ báp-têm rằng, "Mấy anh là loài rắn độc! Ai đã cảnh cáo để các anh tránh khỏi cơn trừng phạt sắp đến của Thượng Đế? 8Hãy kết quả để chứng tỏ mình đã thực sự ăn năn. Đừng tự khoe, 'Áp-ra-ham là ông tổ chúng tôi.' Tôi nói cho các anh biết rằng Thượng Đế có thể biến các viên đá nầy ra con cháu Áp-ra-ham được đó. 9Bây giờ cái rìu đã đặt nơi rễ cây, sẵn sàng để đốn. Cây nào không sinh trái tốt đều sẽ bị chặt hết để chụm lửa."[a]

10Dân chúng hỏi Giăng, "Vậy chúng tôi phải làm gì?"

11Giăng đáp, "Nếu ai có hai áo, hãy chia một cái cho người không có áo. Còn ai có thức ăn, cũng làm như vậy."

12Ngay cả những nhân viên thu thuế cũng đến với Giăng để chịu lễ báp-têm. Họ hỏi, "Thưa thầy, chúng tôi phải làm gì?"

13Giăng đáp, "Đừng đòi nhiều hơn số thuế mà các ông được chỉ thị phải thu."

14Các quân nhân cũng hỏi, "Còn chúng tôi thì sao? Chúng tôi phải làm gì?"

Giăng trả lời, "Đừng cướp đoạt tiền của dân chúng, và cũng đừng lường gạt họ. Hãy bằng lòng về lương bổng của mình."

15Vì dân chúng đang trông mong Đấng Cứu Thế đến nên họ tự hỏi không biết Giăng có phải là Đấng ấy không.

16Giăng bảo với mọi người, "Tôi làm lễ báp-têm cho các anh bằng nước, nhưng có một Đấng sẽ đến, còn cao trọng hơn tôi. Tôi không xứng đáng cúi xuống mở dép cho Ngài. Ngài sẽ làm báp-têm cho các anh bằng Thánh Linh và bằng lửa. 17Ngài đến để dùng nia sàng sạch sân lúa, tách lúa và trấu ra. Lúa thì chứa vào vựa còn trấu thì đốt hết trong lửa không bao giờ tắt."[b] 18Giăng còn giảng thêm nữa về Tin Mừng, dùng nhiều điều để khích lệ dân chúng.

Công tác của Giăng chấm dứt

19Nhưng Giăng can ngăn Hê-rốt, là quan tổng đốc, vì Hê-rốt phạm tội với Hê-rô-đia, vợ của em trai mình và vì những điều độc ác khác mà Hê-rốt làm. 20Hê-rốt lại còn làm một điều tệ hại hơn nữa là tống giam Giăng vào ngục.

Giăng làm lễ Báp-têm cho Chúa Giê-xu

(Ma 3:13–17; Mác 1:9–11)

21Khi Giăng làm lễ báp-têm thì Chúa Giê-xu cũng chịu báp-têm cùng với mọi người. Trong khi Ngài đang cầu nguyện thì thiên đàng mở ra. 22Thánh Linh lấy dạng chim bồ câu đậu trên Ngài. Rồi có tiếng vọng từ thiên đàng rằng, "Con là Con yêu dấu của ta, ta rất vừa lòng về con."

Gia phổ của Chúa Giê-xu

(Ma 1:1–17)

23Khi Chúa Giê-xu bắt đầu thi hành chức vụ thì Ngài độ ba mươi tuổi. Người ta tin rằng Ngài là con Giô-xép.

Giô-xép con Hê-li.
24 Hê-li con Ma-thát.
Ma-thát con Lê-vi.
Lê-vi con Mên-ki.
Mên-ki con Gian-nai.
Gian-nai con Giô-xép.
25 Giô-xép con Ma-ta-thia.
Ma-ta-thia con A-mốt.
A-mốt con Na-hâm.
Na-hâm con Ét-li.
Ét-li con Na-gai.
26 Na-gai con Ma-át.
Ma-át con Ma-ta-thia.
Ma-ta-thia con Xê-mên.
Xê-mên con Giô-xét.
Giô-xét con Giô-đa.
27 Giô-đa con Giô-a-nan.
Giô-a-nan con Rê-xa.

[a] ***3:9 cái rìu . . . chụm lửa*** Nghĩa là những người không vâng lời Thượng Đế. Họ sẽ bị đốn xuống như cây bị chặt.

[b] ***3:17 Ngài đến . . . không bao giờ tắt*** Nghĩa là Chúa Giê-xu sẽ đến để phân chia người tốt với người xấu.

Rê-xa con Xê-ru-ba-bên.
Xê-ru-ba-bên con Sê-a-tiên.
Sê-a-tiên con Nê-ri.
28 Nê-ri con Mên-chi.
Mên-chi con Át-đi.
Át-đi con Cô-sam.
Cô-sam con Ên-ma-đam.
Ên-ma-đam con Ê-rơ.
29 Ê-rơ con Giô-suê.
Giô-suê con Ê-li-ê-xe.
Ê-li-ê-xe con Giô-rim.
Giô-rim con Ma-thát.
Ma-thát con Lê-vi.
30 Lê-vi con Xi-mê-ôn.
Xi-mê-ôn con Giu-đa.
Giu-đa con Giô-xép.
Giô-xép con Giô-nam.
Giô-nam con Ê-li-a-kim.
31 Ê-li-a-kim con Mê-lia.
Mê-lia con Mê-na.
Mê-na con Ma-ta-tha.
Ma-ta-tha con Na-than.
Na-than con Đa-vít.
32 Đa-vít con Gie-xê.
Gie-xê con Ô-bết.
Ô-bết con Bô-ô.
Bô-ô con Sanh-môn.
Sanh-môn con Na-ách-son.
33 Na-ách-son con A-mi-na-đáp.
A-mi-na-đáp con Át-min.
Át-min con A-mi.
A-mi con Hết-rôn.
Hết-rôn con Phê-rê.
Phê-rê con Giu-đa.
34 Giu-đa con Gia-cốp.
Gia-cốp con Y-sác.
Y-sác con Áp-ra-ham.
Áp-ra-ham con Thê-ra.
Thê-ra con Na-ho.
35 Na-ho con Xê-rúc.
Xê-rúc con Rêu.
Rêu con Phê-léc.
Phê-léc con Ê-be.
Ê-be con Sê-la.
36 Sê-la con Cai-nan.
Cai-nan con A-phác-xác.
A-phác-xác con Sem.
Sem con Nô-ê.
Nô-ê con La-méc.
37 La-méc con Mê-tu-sê-la.
Mê-tu-sê-la con Ê-nóc.
Ê-nóc con Gia-rết.
Gia-rết con Ma-ha-la-lên.
Ma-ha-la-lên con Kê-nan.
38 Kê-nan con Ê-nóc.
Ê-nóc con Sết.
Sết con A-đam.
A-đam con Thượng Đế.

Ma quỉ cám dỗ Chúa Giê-xu

(Ma 4:1–11; Mác 1:12–13)

4 1Chúa Giê-xu được đầy dẫy Thánh Linh từ sông Giô-đanh trở về. Thánh Linh đưa Ngài vào vùng đồng hoang 2để ma quỉ cám dỗ trong bốn mươi ngày. Ngài cữ ăn suốt thời gian ấy nên sau thì Ngài đói lả.

3Ma quỉ mới nói với Ngài, "Nếu anh là Con Thượng Đế, hãy biến đá nầy thành bánh đi."

4Chúa Giê-xu đáp, "Nhưng Thánh Kinh viết:

'Con người sống không phải chỉ
nhờ bánh mà thôi đâu.'"
Phục truyền luật lệ 8:3

5Ma quỉ liền mang Chúa Giê-xu lên một nơi cao và chỉ cho Ngài thấy mọi nước trên thế gian trong chốc lát. 6Nó bảo Ngài, "Tôi sẽ cho anh hết các quốc gia nầy luôn cả quyền lực và vinh quang của chúng. Vì tất cả đều đã được giao cho tôi, nên tôi muốn cho ai tùy ý. 7Nếu anh chịu bái lạy tôi, tôi sẽ cho anh hết."

8Chúa Giê-xu đáp, "Thánh Kinh dạy:

'Ngươi phải tôn thờ Chúa là Thượng
Đế của ngươi
và chỉ phục vụ một mình Ngài
mà thôi.'" *Phục truyền luật lệ 6:13*

9Sau đó ma quỉ đưa Chúa Giê-xu đến thành Giê-ru-sa-lem và đặt Ngài lên một đỉnh cao của đền thờ. Nó nói với Ngài, "Nếu anh là Con Thượng Đế, hãy nhảy xuống đi. 10Vì có lời Thánh Kinh ghi:

'Ngài sẽ cho thiên sứ chăm sóc
ngươi và bảo bọc ngươi.'
Thi thiên 91:11

11Cũng có lời viết:

‘Các thiên sứ ấy sẽ giữ ngươi
trong bàn tay để chân ngươi khỏi
vấp nhằm đá.’” *Thi thiên 91:12*

12Chúa Giê-xu đáp, “Nhưng cũng có lời Thánh Kinh ghi: ‘Ngươi chớ nên thách thức Chúa là Thượng Đế ngươi.’”[a] 13Sau khi tìm đủ cách cám dỗ Chúa Giê-xu, ma quỉ liền bỏ đi, chờ cơ hội khác.

Chúa Giê-xu dạy dỗ dân chúng

(Ma 4:12–17; Mác 1:14–15)

14Chúa Giê-xu trở lại miền Ga-li-lê với đầy năng quyền của Thánh Linh. Danh tiếng Ngài đồn ra khắp cả miền ấy. 15Ngài bắt đầu giảng dạy trong các hội đường, mọi người đều ca tụng Ngài.

Chúa Giê-xu trở về quê quán

(Ma 13:53–58; Mác 6:1–6)

16Chúa Giê-xu trở về Na-xa-rét là nơi sinh trưởng. Vào ngày Sa-bát, theo thói quen, Ngài vào hội đường và đứng dậy đọc. 17Có người đưa cho Ngài sách tiên tri Ê-sai. Ngài mở ra gặp chỗ viết:

18 Chúa đặt Thần Linh Ngài trong ta,
vì Ngài đã chỉ định ta rao Tin
Mừng cho kẻ nghèo.
Ngài sai ta báo cho những kẻ bị
cầm tù
là họ đã được trả tự do rồi,
và cho người mù biết là họ sẽ
sáng mắt trở lại.
Ngài sai ta giải thoát những người
bị áp bức,
19 và báo tin thời kỳ Chúa sẽ bày
tỏ lòng nhân từ của Ngài.
Ê-sai 61:1–2

20Chúa Giê-xu xếp sách lại, trao cho người giữ và ngồi xuống. Mọi người có mặt trong hội đường nhìn Ngài chăm chú. 21Ngài bảo, “Hôm nay, những lời các ông bà vừa mới nghe đang được thực hiện!”

22Mọi người đều nói tốt về Ngài. Họ lấy làm ngạc nhiên về những lời kỳ diệu mà Ngài nói ra. Họ hỏi nhau, “Đây có phải là con Giô-xép không?”

23Chúa Giê-xu bảo họ, “Tôi biết các ông bà muốn nói với tôi câu ngạn ngữ: ‘Ông bác sĩ ơi, hãy tự chữa mình đi.’ Các ông bà muốn nói, ‘Những gì chúng tôi nghe ông làm ở Ca-bê-nâm thì cũng hãy làm tại tỉnh nhà nầy đi!’” 24Rồi Chúa Giê-xu nói, “Tôi bảo thật, nhà tiên tri không bao giờ được chấp nhận nơi quê quán của mình cả. 25Thật vậy, vào thời Ê-li có rất nhiều bà góa trong Ít-ra-en. Suốt ba năm rưỡi đằng đẵng, khắp nước Ít-ra-en không có một giọt mưa, cả xứ không nơi nào có thức ăn. 26Nhưng Ê-li không được sai đến với bà nào trong số đó cả mà lại được sai đến với một bà góa ở Xa-rép-ta, một tỉnh thuộc Xi-đôn. 27Trong thời nhà tiên tri Ê-li-sê có rất nhiều người mắc bệnh cùi trong Ít-ra-en nhưng không có một ai được chữa lành, chỉ một mình Na-a-man, người xứ Xy-ri thôi.”

28Khi dân chúng trong hội đường nghe những chuyện ấy thì tức giận. 29Họ đứng dậy, đẩy Ngài ra khỏi thành phố, lôi Ngài đến bờ vực nơi thành phố được xây, định xô Ngài xuống. 30Nhưng Chúa Giê-xu lách qua giữa đám đông và đi khỏi.

Chúa Giê-xu đuổi quỉ

(Mác 1:21–28)

31Chúa Giê-xu đến Ca-bê-nâm, một thị trấn miền Ga-li-lê và vào ngày Sa-bát, Ngài dạy dỗ dân chúng. 32Họ rất ngạc nhiên về lối dạy dỗ của Ngài, vì Ngài dạy bằng quyền năng. 33Trong hội đường có một người đang bị ác quỉ ám. Anh la lớn, 34“Giê-xu người Na-xa-rét ơi! Ngài muốn làm gì chúng tôi đây? Có phải Ngài đến để diệt chúng tôi không? Tôi biết Ngài là ai—Ngài là Đấng Thánh của Thượng Đế!” 35Chúa Giê-xu mắng quỉ, “Im đi! Ra khỏi người nầy ngay!” Ác quỉ vật anh xuống đất trước mặt mọi người, rồi ra khỏi mà không gây thương tích gì cho anh.

36Dân chúng vô cùng kinh ngạc bảo

[a] **4:12** Phục 6:16

nhau, "Việc nầy là nghĩa làm sao? Ngài
dùng quyền năng ra lệnh cho tà ma,
đuổi chúng ra khỏi người ta." 37Thế là
danh tiếng Ngài đồn ra khắp vùng ấy.

Chúa Giê-xu chữa lành bà mẹ vợ của Phia-rơ

(Ma 8:14–17; Mác 1:29–34)

38Rời hội đường, Chúa Giê-xu đi đến
nhà Xi-môn[a]. Bà mẹ vợ của Xi-môn
đang lên cơn sốt nặng. Người ta xin
Ngài chữa cho bà. 39Chúa Giê-xu đến
bên giường ra lệnh cho cơn sốt. Cơn sốt
dứt, bà lập tức ngồi dậy và phục vụ mọi
người.

Chúa Giê-xu chữa lành nhiều người

40Khi mặt trời lặn, dân chúng mang
những người bệnh đến với Chúa Giê-xu.
Ngài đặt tay trên từng người và chữa
lành cho tất cả. 41Tà ma cũng ra khỏi
nhiều người và la lớn, "Ngài là Con
Thượng Đế." Nhưng Chúa Giê-xu cấm
chúng không được nói ra vì chúng nó
biết Ngài là Đấng Cứu Thế.

Chúa Giê-xu thăm các thành khác

(Mác 1:35–39)

42Sáng sớm tinh sương, Chúa Giê-xu
ra nơi vắng vẻ. Dân chúng kéo nhau đi
tìm Ngài. Khi tìm được rồi, họ muốn
giữ Ngài lại không cho đi. 43Nhưng
Chúa Giê-xu bảo họ, "Ta phải rao giảng
Nước Trời cho các tỉnh khác nữa. Vì lý
do ấy mà Thượng Đế sai ta đến."

44Rồi Ngài tiếp tục giảng dạy trong
các hội đường miền Giu-đia.

Các môn đệ đầu tiên của Chúa Giê-xu

(Ma 4:18–22; Mác 1:16–20)

5 1Một ngày nọ, khi Chúa Giê-xu
đang đứng bên hồ Ga-li-lê[b], thì
nhiều người chen lấn quanh Ngài để
nghe lời của Thượng Đế. 2Chúa Giê-xu
thấy có hai chiếc thuyền đậu gần bờ hồ.
Các người đánh cá đã ra khỏi thuyền
và đang giặt lưới. 3Ngài bước lên một
trong hai chiếc thuyền, là chiếc của
Xi-môn. Ngài bảo ông đẩy thuyền ra
khỏi bờ một chút, rồi Ngài ngồi trong
thuyền dạy dỗ dân chúng.

4Sau khi dạy xong, Ngài bảo Xi-môn,
"Anh cho thuyền ra chỗ nước sâu buông
lưới xuống bắt ít cá đi."

5Xi-môn đáp, "Thưa thầy, chúng
tôi đã vất vả đánh cá suốt đêm qua
mà chẳng được con nào hết. Nhưng vì
thầy bảo buông lưới, thì tôi xin vâng
lời." 6Lúc làm theo lời Chúa Giê-xu bảo,
họ kéo được một mẻ cá nhiều đến nỗi
lưới sắp đứt. 7Họ liền gọi đồng bạn từ
thuyền khác đến giúp. Mấy người kia
đến, đổ cá vào đầy ngập cả hai thuyền,
đến nỗi gần chìm.

8Xi-môn Phia-rơ thấy vậy liền quì
trước mặt Chúa Giê-xu và thưa, "Lạy
Chúa xin ra khỏi con vì con là người
tội lỗi." 9Ông và mấy người đánh cá kia
kinh ngạc vì số cá đánh được. 10Gia-cơ
và Giăng, con của Xê-bê-đê, cũng vậy.
Hai người đó là bạn đồng nghiệp với
Xi-môn.

Chúa Giê-xu bảo Xi-môn, "Đừng sợ.
Từ nay anh sẽ đánh lưới người."

11Sau khi đưa thuyền vào bờ, họ liền
bỏ tất cả để đi theo Ngài.

Chúa Giê-xu chữa lành người bệnh

(Ma 8:1–4; Mác 1:40–45)

12Lúc Chúa Giê-xu đến một trong
những tỉnh miền ấy thì có một người
mắc bệnh cùi, lở lói đầy mình. Trông
thấy Chúa Giê-xu, anh ta quì xuống van
xin, "Lạy Chúa, nếu Chúa muốn, Ngài
có thể chữa lành cho con được."

13Chúa Giê-xu giơ tay rờ anh và nói,
"Ta muốn. Hãy lành bệnh đi!" Tức thì
bệnh biến mất. 14Rồi Chúa Giê-xu dặn
anh, "Đừng cho ai biết việc nầy, nhưng
hãy đi trình diện thầy tế lễ[c] và dâng của
lễ để chứng nhận anh lành bệnh theo
như Mô-se qui định.[d] Như thế cho mọi
người thấy anh đã lành."

15Nhưng tin đồn về Ngài lại càng lan
rộng hơn nữa. Nhiều người đến nghe
Ngài giảng dạy và được chữa lành.

[a] **4:38 Xi-môn** Tên khác của Xi-môn là Phia-rơ. Xem thêm 5:3, 4, 5, 10.
[b] **5:1 Ga-li-lê** Nghĩa đen là "Ghê-nê-xa-rét."
[c] **5:14 trình diện thầy tế lễ** Luật Mô-se qui định rằng thầy tế lễ mới có quyền chứng nhận là một người bị bệnh ngoài da đã lành hay chưa.
[d] **5:14 Mô-se qui định** Xem thêm Lê-vi 14:1–32.

16Tuy nhiên Chúa Giê-xu hay đi lánh
một mình để cầu nguyện.

Chúa Giê-xu chữa lành người bại

(Ma 9:1–8; Mác 2:1–12)

17Một ngày nọ, Chúa Giê-xu đang dạy
dỗ dân chúng, trong đó có cả những
người Pha-ri-xi cùng các giáo sư luật
đến từ các tỉnh miền Ga-li-lê, Giu-
đia và Giê-ru-sa-lem. Thượng Đế ban
quyền cho Ngài chữa lành nhiều người.
18Ngay lúc đó, có mấy người khiêng một
người bại nằm trên cáng. Họ tìm cách
khiêng anh đến trước mặt Chúa Giê-xu,
19nhưng không được vì dân chúng chen
chúc quá đông. Cho nên họ leo lên mái
rồi thòng cáng của người bại xuống
qua một khoảng trống trên trần nhà
giữa đám đông ngay trước mặt Chúa
Giê-xu. 20Nhìn thấy đức tin của họ,
Chúa Giê-xu bảo, "Bạn ơi, tội bạn được
tha rồi."

21Mấy giáo sư luật và các người Pha-
ri-xi nghĩ thầm, "Ông nầy là ai mà ăn
nói ngang nhiên như mình là Trời vậy?
Chỉ có một mình Trời mới có quyền tha
tội được thôi."

22Nhưng Chúa Giê-xu biết ý nghĩ
họ, nên Ngài nói, "Tại sao các ông nghĩ
thầm như thế? 23Giữa hai điều nầy, điều
nào dễ tin hơn: Hoặc là nói, 'Tội anh đã
được tha,' hay là nói, 'Hãy đứng dậy đi'?
24Nhưng tôi sẽ chứng tỏ cho các ông
biết Con Người có quyền tha tội." Nên
Chúa Giê-xu nói với người bại, "Tôi bảo
anh đứng dậy, cuốn chăn chiếu đi về
nhà." 25Anh liền đứng phắt dậy, cuốn
chăn chiếu và vừa đi về nhà, vừa ca
ngợi Thượng Đế. 26Dân chúng vô cùng
kinh ngạc và ca tụng Thượng Đế. Họ
đầy lòng ngưỡng mộ và thốt lên, "Hôm
nay chúng ta được thấy những điều kỳ
diệu!"

Lê-vi theo Chúa Giê-xu

(Ma 9:9–13; Mác 2:13–17)

27Chúa Giê-xu đi ra, thấy một nhân
viên thu thuế tên Lê-vi đang ngồi ở
trạm. Chúa Giê-xu bảo ông, "Hãy theo
ta!" 28Lê-vi liền đứng dậy, bỏ tất cả để
đi theo Ngài.

29Sau đó ông làm tiệc lớn thết đãi
Chúa Giê-xu tại nhà mình. Cũng có
nhiều nhân viên thu thuế và những
người khác cùng dự bữa ăn nữa.
30Nhưng các người Pha-ri-xi và những
giáo sư dạy luật giùm người Pha-ri-xi
phàn nàn với các môn đệ Chúa Giê-xu,
"Tại sao mấy anh ăn chung với bọn thu
thuế và kẻ có tội như thế?"

31Chúa Giê-xu đáp, "Người khoẻ
mạnh đâu cần bác sĩ. Chỉ có người bệnh
mới cần. 32Ta đến không phải để kêu
gọi người tốt mà là kêu gọi tội nhân ăn
năn."

Chúa Giê-xu trả lời một câu hỏi

(Ma 9:14–17; Mác 2:18–22)

33Họ hỏi Chúa Giê-xu, "Các môn đệ của
Giăng thường cữ ăn một thời gian và
cầu nguyện như người Pha-ri-xi hay
làm. Còn các môn đệ thầy lúc nào cũng
ăn uống."

34Chúa Giê-xu đáp, "Các ông có thể
nào bắt khách dự tiệc cưới của chú rể
cữ ăn lúc tiệc đang diễn tiến không?
35Khi nào chú rể ra đi thì lúc ấy họ mới
cữ ăn."

36Ngài bảo họ như sau, "Không ai cắt
vải của áo mới để vá lỗ rách của áo cũ.
Vì làm như thế sẽ hư áo mới, còn miếng
vải của áo mới cũng không cùng màu
với áo cũ. 37Cũng vậy, không ai đổ rượu
mới vào bầu da cũ vì rượu mới sẽ làm
nứt bầu, rượu đổ ra mất mà bầu cũng bị
hư. 38Rượu mới phải đựng trong bầu da
mới. 39Không ai uống rượu cũ mà còn
đòi rượu mới vì người đó sẽ bảo, 'Rượu
cũ ngon hơn.'"

Chúa Giê-xu là Chúa ngày Sa-bát

(Ma 12:1–8; Mác 2:23–28)

6 1Vào ngày Sa-bát nọ, Chúa Giê-xu
đi ngang qua một đồng lúa. Các
môn đệ bứt bông lúa, vò trong tay rồi
ăn. 2Vài người Pha-ri-xi bảo, "Tại sao
mấy anh làm điều trái phép trong ngày
Sa-bát?"

3Chúa Giê-xu đáp, "Vậy là các ông
chưa đọc truyện Đa-vít làm trong khi
ông ta và những bạn đồng hành bị đói
à? 4Ông vào đền thờ của Thượng Đế,

lấy bánh thánh ăn, thứ bánh mà chỉ có
những thầy tế lễ mới được phép ăn thôi.
Ông lại còn cho những bạn đồng hành
ăn nữa." 5Rồi Ngài bảo người Pha-ri-xi
"Con Người cũng là Chúa ngày Sa-bát."

Chữa lành bàn tay bị liệt

(Ma 12:9–14; Mác 3:1–6)

6Một ngày Sa-bát khác, Chúa Giê-xu
vào hội đường dạy dỗ. Tại đó có một
người bị liệt bàn tay phải. 7Các giáo sư
luật và mấy người Pha-ri-xi theo dõi
Ngài thật kỹ, xem thử Ngài có chữa
bệnh trong ngày Sa-bát không, để tố
cáo Ngài. 8Biết ý nghĩ của họ nên Ngài
bảo người bị liệt bàn tay, "Anh hãy ra
đứng giữa mọi người đây." Anh đứng
lên giữa mọi người. 9Rồi Chúa Giê-xu
hỏi họ, "Tôi hỏi các ông: Điều nào có
phép làm trong ngày Sa-bát: làm lành
hay làm dữ, cứu người hay giết người?"
10Chúa Giê-xu liếc quanh mọi người rồi
bảo người liệt bàn tay, "Giơ tay anh ra."
Anh giơ ra thì tay được lành. 11Nhưng
những người Pha-ri-xi và các giáo sư
luật nổi giận và bàn nhau cách đối phó
với Chúa Giê-xu.

Chúa Giê-xu chọn các sứ đồ

(Ma 10:1–4; Mác 3:13–19)

12Lúc ấy, Chúa Giê-xu đi lên núi kia để
cầu nguyện. Ngài cầu nguyện cả đêm
cùng Thượng Đế. 13Sáng hôm sau, Ngài
gọi các môn đệ đến và chọn mười hai
người mà Ngài gọi là sứ đồ: 14Xi-môn
thì Ngài đặt tên là Phia-rơ, em ông là
Anh-rê; Gia-cơ, Giăng, Phi-líp, Ba-thê-
lê-mi, 15Ma-thi-ơ, Thô-ma, Gia-cơ con
của A-phê, Xi-môn còn gọi là Xê-lốt,
16Giu-đa con của Gia-cơ và Giu-đa Ít-ca-
ri-ốt, người về sau trao Chúa Giê-xu cho
các kẻ thù của Ngài.

Chúa Giê-xu dạy dỗ và chữa bệnh

(Ma 4:23–25; 5:1–12)

17Rồi Chúa Giê-xu cùng các môn đệ đi
xuống núi. Ngài đứng nơi chỗ đất bằng
phẳng. Một số đông các môn đệ Ngài
cùng dân chúng từ khắp miền Giu-đia,
Giê-ru-sa-lem, các thành phố miền
duyên hải như Tia và Xi-đôn cũng có
mặt tại đó. 18Họ đến để nghe Ngài dạy
dỗ và được chữa lành bệnh tật. Ngài
chữa lành nhiều người bị ác quỉ quấy
nhiễu. 19Ai nấy đều tìm cách rờ Ngài vì
có quyền lực phát ra từ Ngài khiến mọi
người được lành bệnh.

20Chúa Giê-xu nhìn các môn đệ và
nói,

"Các con là những người nghèo khó,
sẽ được hạnh phúc,
Vì Nước Trời thuộc về các con.
21 Các con là những người đang đói, sẽ
vui mừng,
Vì các con sẽ được no đủ.
Các con là những người hiện đang
khóc lóc, sẽ hớn hở,
Vì các con sẽ vui cười sung sướng.

22Người ta sẽ ghét các con, cắt đứt
liên lạc với các con, phỉ nhổ các con và
xem các con là đồ gian ác, vì các con
theo Con Người. Nhưng khi họ làm như
thế, các con sẽ vui mừng. 23Lúc ấy hãy
hớn hở lên, vì có một phần thưởng rất
lớn đang dành cho các con trên thiên
đàng. Tổ tiên của họ cũng đối xử với các
nhà tiên tri như vậy.

24 Nhưng khốn cho các ngươi là người
hiện đang giàu có,
vì các ngươi có cuộc sống quá
thoải mái.
25 Khốn cho các ngươi là người hiện
đang no đủ,
vì các ngươi sẽ đói.
Khốn cho các ngươi là người hiện
đang vui cười,
vì các ngươi sẽ buồn bã khóc
than.

26Khốn cho các ngươi, khi người ta
chỉ nói tốt về các ngươi, vì tổ tiên họ
cũng nói với các nhà tiên tri giả y như
thế.

Yêu thương kẻ thù mình

(Ma 5:38–48; 7:12a)

27Nhưng ta bảo các ngươi là người đang
nghe, hãy yêu kẻ thù mình. Hãy đối tốt
với kẻ ghét mình, 28chúc lành cho kẻ

nguyền rủa mình và cầu nguyện cho
kẻ độc ác với mình. 29Nếu ai tát má nầy,
hãy đưa luôn má kia. Nếu ai muốn lấy
áo ngoài của các ngươi, cho họ lấy luôn
áo trong, nếu họ muốn. 30Người nào
xin, hãy cho, còn ai giật đồ các ngươi,
thì đừng đòi lại. 31Điều gì mình muốn
người khác làm cho mình, thì hãy làm
điều ấy cho họ. 32Nếu các ngươi chỉ yêu
người yêu mình thì có gì đáng khen
đâu? Vì tội nhân cũng yêu kẻ yêu mình.
33Nếu các ngươi chỉ đối tốt với người
đối tốt với mình, thì có gì đáng khen?
Tội nhân cũng làm được như thế! 34Nếu
các ngươi cho người khác mượn mà
lúc nào cũng trông mong được trả lại,
thì có gì đáng nói? Ngay cả tội nhân
cũng cho mượn và mong thu lại đủ
số! 35Nhưng các ngươi hãy yêu kẻ thù
mình, đối tốt với họ, hãy cho mượn mà
đừng mong trả lại. Như thế các ngươi
mới nhận được phần thưởng lớn, và
được làm con của Đấng Tối Cao, vì Ngài
tỏ lòng nhân từ ngay cả cho những kẻ
vô ơn và đầy tội lỗi. 36Hãy tỏ lòng nhân
ái như Cha các ngươi đã tỏ lòng nhân ái.

Hãy xét mình

(Ma 7:1–5)

37Đừng phê phán người khác, thì các
ngươi sẽ không bị phê phán. Đừng cáo
tội người khác, thì mình sẽ không bị
cáo tội. Hãy tha thứ, mình sẽ được tha
thứ. 38Hãy cho, các ngươi sẽ nhận. Các
ngươi sẽ được ban cho nhiều. Người
ta sẽ nén chặt, lắc cho thật đầy tràn,
đổ vào lòng các ngươi. Các ngươi cho
người khác ra sao thì Thượng Đế cũng
sẽ cho các ngươi như thế."

39Chúa Giê-xu kể họ nghe chuyện
nầy: "Người mù có thể nào dắt người
mù được không? Không được, vì cả hai
sẽ cùng té xuống hố. 40Trò không hơn
thầy, nhưng nếu trò được huấn luyện
đầy đủ thì cũng được như thầy.

41Sao các ngươi nhìn thấy hạt bụi
nhỏ xíu trong mắt bạn mình, mà lại
không thấy cả khúc gỗ to trong mắt
mình? 42Sao các ngươi nói được với bạn
mình, 'Bạn ơi, để tôi lấy hạt bụi nhỏ xíu
trong mắt anh ra,' mà chính mình lại
không thấy được khúc gỗ to trong mắt
mình? Nầy kẻ giả đạo đức! Trước hết
hãy lấy khúc gỗ ra khỏi mắt mình, rồi
mới thấy rõ mà lấy hạt bụi ra khỏi mắt
bạn mình được.

Hai loại trái

(Ma 7:17–20; 12:34b–35)

43Cây tốt không thể sinh trái xấu, mà
cây xấu cũng không thể sinh trái tốt.
44Xem trái thì biết cây. Không ai hái trái
vả nơi bụi gai, hoặc trái nho nơi lùm cây.
45Người tốt làm việc tốt, vì tự trong lòng
chứa điều tốt. Người xấu làm điều xấu,
vì trong lòng chứa điều xấu. Người ta
nói ra những điều chất chứa trong lòng.

Hai hạng người

(Ma 7:24–27)

46Tại sao các ngươi gọi ta, 'Lạy Chúa, lạy
Chúa,' mà không làm theo điều ta dạy?
47Ta sẽ cho các ngươi biết kẻ nào đến
cùng ta, nghe lời ta dạy và vâng theo,
thì giống ai. 48Người ấy giống như
người xây nhà đào móng sâu và đặt nền
trên khối đá. Khi cơn lụt tràn đến, nước
muốn cuốn trôi căn nhà ấy đi, nhưng
không lay chuyển được, vì nhà ấy xây
rất chắc. 49Còn kẻ nghe lời ta mà không
làm theo, thì giống như người xây nhà
trên đất mà không có nền. Khi cơn lụt
tràn đến, nhà đó bị sập liền, tan tành
không còn gì."

Chữa lành người đầy tớ của một sĩ quan

(Ma 8:5–13; Gi 4:43–54)

7 1Sau khi Chúa Giê-xu dạy cho dân
chúng những điều ấy xong thì
Ngài đến thành Ca-bê-nâm. 2Một viên
sĩ quan ở đó có đứa đầy tớ rất tin cậy
đang đau gần chết. 3Nghe đồn về Chúa
Giê-xu, ông liền nhờ các bô lão Do-thái
đến nói giúp để Ngài chữa lành cho đầy
tớ mình. 4Các bô lão đi gặp Chúa Giê-xu
và nài nỉ Ngài đến. Họ thưa, "Ông sĩ
quan nầy rất đáng được thầy giúp. 5Ông
rất yêu thương dân ta và đã xây một hội
đường cho chúng ta."

6Chúa Giê-xu liền đi với họ. Khi Chúa
đi gần đến nhà ông, viên sĩ quan cho
bạn ra thưa, "Xin Chúa đừng tự phiền

như thế, vì tôi không đáng rước Chúa
vào nhà. 7Do đó mà tôi không đi ra gặp
Chúa. Xin Ngài chỉ cần truyền lệnh thì
đứa đầy tớ của tôi sẽ lành. 8Vì tôi ở dưới
quyền người khác, đồng thời tôi cũng
có quân lính dưới quyền tôi. Tôi bảo
anh lính nầy, 'Đi,' thì nó đi. Tôi bảo anh
lính khác, 'Đến,' thì nó đến. Tôi bảo đầy
tớ tôi, 'Làm cái nầy,' thì nó làm."

9Khi nghe vậy, Chúa Giê-xu vô cùng
ngạc nhiên. Ngài quay lại nói với dân
chúng đang đi theo mình, "Ta bảo các
ngươi, trong cả nước Ít-ra-en, ta chưa
bao giờ thấy ai có đức tin lớn như thế
nầy."

10Những người được sai đến gặp
Chúa Giê-xu trở về nhà thì thấy người
đầy tớ đã lành bệnh.

Chúa Giê-xu khiến một thanh niên sống lại

11Ít lâu sau, Chúa Giê-xu đi đến một
thành gọi là Na-in, có các môn đệ và
một đám đông dân chúng đi theo.
12Đến gần cửa thành, Ngài thấy một
đám tang đi ra. Người mẹ, là một bà
góa, vừa mất đứa con trai một. Người
từ thành ấy đưa xác rất đông cùng với
bà mẹ, trong khi người ta đang khiêng
quan tài cậu ra. 13Nhìn thấy bà, Chúa
động lòng thương. Ngài bảo, "Bà đừng
khóc nữa." 14Ngài bước đến rờ nắp quan
tài, thì những người khiêng dừng lại.
Chúa Giê-xu gọi, "Cậu em ơi, ta bảo cậu
hãy ngồi dậy!" 15Cậu liền ngồi nhỏm
dậy và bắt đầu nói chuyện. Chúa Giê-xu
liền giao cậu lại cho bà mẹ.

16Toàn thể dân chúng vô cùng kinh
ngạc và bắt đầu ca ngợi Thượng Đế. Họ
nói, "Có một đấng tiên tri lớn đã xuất
hiện giữa chúng ta! Thượng Đế đã đến
viếng thăm dân Ngài."

17Tin nầy được đồn ra khắp miền
Giu-đia và các vùng xung quanh.

Giăng thắc mắc

(Ma 11:2–19)

18Các môn đệ của Giăng thuật lại
những chuyện ấy cho ông nghe. Giăng
gọi hai môn đệ 19sai họ đi gặp Chúa để
hỏi, "Thầy là Đấng phải đến hay chúng
tôi còn phải chờ Đấng khác?"

20Lúc gặp Chúa Giê-xu, họ hỏi,
"Giăng Báp-tít sai chúng tôi đến hỏi
'Thầy là Đấng phải đến hay chúng tôi
phải chờ Đấng khác?'"

21Khi ấy Chúa Giê-xu đang chữa lành
nhiều người khỏi đủ thứ tật bệnh, đuổi
ác quỉ và khiến kẻ mù được sáng mắt.
22Ngài bảo các môn đệ của Giăng, "Về
thuật lại cho Giăng biết những điều các
anh nghe và thấy hôm nay. Kẻ mù được
thấy, kẻ què được đi, những người mắc
bệnh cùi được chữa lành, kẻ điếc được
nghe, người chết sống lại và Tin Mừng
được giảng cho kẻ nghèo. 23Phúc cho ai
không nao núng trong đức tin mình
vì ta!"

24Sau khi các môn đệ của Giăng về rồi,
Chúa Giê-xu mới nói chuyện với dân
chúng về Giăng: "Các ngươi ra đồng
hoang để xem gì? Có phải xem cọng
sậy[a] bị gió thổi không? 25Các ngươi đi
ra xem gì nữa? Có phải xem người mặc
đồ sang trọng không? Không, những
người mặc đồ sang trọng và giàu có thì
ở trong cung vua. 26Nhưng các ngươi
đi ra xem gì nữa? Có phải xem nhà tiên
tri chăng? Thật vậy, ta bảo các ngươi,
Giăng còn lớn hơn nhà tiên tri nữa. 27Vì
có lời viết về Giăng như sau:

> 'Ta sẽ sai sứ giả ta đi trước mặt Con,
> để dọn đường cho Con.'
>
> *Ma-la-chi 3:1*

28Ta nói với các ngươi, trong tất cả
những người sinh ra đời, chưa có ai
lớn hơn Giăng, nhưng trong Nước Trời,
người nhỏ nhất còn lớn hơn cả Giăng
nữa."

29Khi dân chúng, kể cả các nhân viên
thu thuế nghe như thế thì nhìn nhau
và đồng ý rằng, lời dạy dỗ của Thượng
Đế là đúng và bằng lòng chịu Giăng làm
lễ báp-têm. 30Nhưng những người Pha-
ri-xi và các chuyên gia về luật không
chấp nhận chương trình Thượng Đế
dành cho họ; họ không chịu Giăng làm
lễ báp-têm.

[a] **7:24 cọng sậy** Nghĩa là Giăng không phải người thường hoặc yếu ớt như cọng cỏ bị gió thổi.

31Sau đó Chúa Giê-xu nói, "Bây giờ
ta phải nói gì về dân nầy? So sánh họ
với cái gì? 32Họ giống như mấy đứa nhỏ
ngồi ngoài chợ, bảo nhau rằng,

'Tụi tao đã chơi nhạc cho chúng bay,
mà chúng bay không chịu nhảy
múa;
Tụi tao đã ca bản nhạc buồn,
mà chúng bay không chịu khóc
lóc.'

33Giăng Báp-tít đến, không ăn bánh
cũng không uống rượu, các ngươi bảo,
'Ông ta bị quỉ ám.' 34Con Người đến, ăn
và uống thì các ngươi phê bình, 'Xem
kìa! Ông ta ăn nhậu quá mức, lại còn
kết bạn với bọn thu thuế và kẻ có tội!'
35Nhưng những người khôn ngoan thì
nhìn nhận sự khôn ngoan là do Thượng
Đế mà đến."

Một phụ nữ rửa chân Chúa Giê-xu

36Có một người Pha-ri-xi mời Chúa
Giê-xu dùng bữa tại nhà, nên Ngài đi
đến nhà ông và ngồi ở bàn. 37Một người
đàn bà tội lỗi trong tỉnh nghe tin Chúa
Giê-xu đang dùng bữa ở nhà người Pha-
ri-xi, thì chị liền mang một bình bằng
ngọc đầy nước hoa 38đến, đứng đàng
sau nơi chân Chúa Giê-xu khóc nức nở.
Chị lấy nước mắt rửa chân Chúa Giê-xu
rồi lấy tóc mình mà lau và hôn chân
Ngài nhiều lần, đồng thời xức nước hoa
nơi chân Ngài. 39Khi người Pha-ri-xi,
là người mời Ngài đến nhà, thấy vậy
mới thầm nghĩ, "Nếu ông Giê-xu nầy
thật là nhà tiên tri, thì hẳn ông ta phải
biết rằng người đàn bà đang đụng đến
mình là người xấu xa!"

40Chúa Giê-xu bảo người Pha-ri-xi,
"Xi-môn, tôi có chuyện muốn nói với
ông."

Xi-môn thưa, "Thưa thầy, xin cứ
nói."

41Chúa Giê-xu nói, "Có hai người mắc
nợ một chủ cho vay tiền. Một người
thiếu năm trăm quan tiền, người kia
thiếu năm chục. 42Vì họ không có tiền
trả, nên chủ cho vay tha nợ cho cả hai.
Thế thì người nào yêu chủ nợ hơn?"

43Xi-môn, người Pha-ri-xi đáp, "Tôi
nghĩ người mắc nợ nhiều hơn."

Chúa Giê-xu nói với Xi-môn, "Ông
nói rất đúng."

44Quay sang phía thiếu phụ, Chúa
Giê-xu bảo Xi-môn, "Ông có thấy chị
nầy không? Khi tôi vào nhà ông, ông
không thèm mang nước cho tôi rửa
chân, còn chị nầy đã rửa chân tôi
bằng nước mắt và lấy tóc mình mà lau.
45Ông không chào đón tôi bằng cái hôn,
nhưng từ khi tôi vào, chị hôn chân tôi
hoài. 46Ông không xức dầu trên đầu tôi
nhưng chị nầy đã đổ nước hoa xức chân
tôi. 47Tôi bảo ông rằng chị nầy tuy có tội
nhiều lắm nhưng được tha thứ hết nên
chị tỏ tình thương nhiều. Còn người
được tha ít thì yêu ít."

48Rồi Ngài nói với chị, "Tội chị đã
được tha rồi."

49Những người ngồi cùng bàn bắt
đầu hỏi nhau, "Ông nầy là ai mà cũng
tha tội?"

50Chúa Giê-xu bảo thiếu phụ, "Vì chị
có lòng tin, nên chị đã được cứu khỏi
tội. Thôi chị hãy yên tâm mà về."

Những người thuộc nhóm Chúa Giê-xu

8 1Sau đó, trong khi Chúa Giê-xu đi
qua các thành phố và thị trấn nhỏ
thì Ngài giảng Tin Mừng về Nước Trời.
Có mười hai môn đệ cùng đi với Ngài.
2Cũng có mấy thiếu phụ đã được Ngài
chữa lành bệnh và đuổi ác quỉ như
Ma-ri, còn gọi là Ma-đơ-len, người
mà Ngài đã đuổi bảy quỉ ra; 3Giô-a-na,
vợ của Chu-xa, quản gia của Hê-rốt,
Xu-gia-na và nhiều người khác nữa.
Các bà nầy dùng tiền riêng của mình
để giúp đỡ Chúa Giê-xu cùng các sứ đồ.

Ngụ ngôn về gieo giống

(Ma 13:1–17; Mác 4:1–12)

4Dân chúng họp lại rất đông, họ đến
từ đủ mọi tỉnh để gặp Chúa Giê-xu.
Ngài kể cho họ nghe ngụ ngôn sau
đây: 5"Có một nông gia kia đi ra gieo
giống. Trong khi gieo, một số hột rơi
trên đường. Người qua kẻ lại dẫm lên
rồi chim đáp xuống ăn hết. 6Một số rơi
trên đất đá, khi bắt đầu nẩy mầm thì

chết héo vì thiếu nước. 7Một số rơi giữa
cỏ gai, cỏ gai cùng mọc lên chèn ép cây
non. 8Còn một số rơi trên đất tốt, mọc
lên và sinh ra hàng trăm hột khác." Sau
khi kể chuyện ấy xong, Ngài kêu lên, "Ai
nghe ta được hãy lắng tai nghe!"

9Các môn đệ Chúa Giê-xu hỏi Ngài về
ý nghĩa ngụ ngôn ấy.

10Ngài đáp, "Các con được tuyển
chọn để biết những bí mật về Nước
Trời. Nhưng ta phải dùng ngụ ngôn nói
chuyện với dân chúng để cho:

'Họ nhìn mà không thấy,
nghe mà không hiểu.' *Ê-sai 6:9*

Chúa Giê-xu giải thích ngụ ngôn gieo giống

(Ma 13:18–23; Mác 4:13–20)

11Ý nghĩa ngụ ngôn nầy như sau: Hột
giống là lời của Thượng Đế. 12Hột rơi
bên đường đi giống như những người
nghe lời dạy của Thượng Đế, nhưng
quỉ dữ đến cướp lời ấy khỏi lòng họ,
để họ không tin và được cứu. 13Hột rơi
trên đá giống như những người nghe
lời dạy của Thượng Đế và vui vẻ tiếp
nhận, nhưng không để lời đó thấm sâu
vào lòng. Họ chỉ tin hời hợt một thời
gian thôi, đến khi gặp khó khăn liền bỏ
cuộc. 14Hột rơi nhằm bụi gai giống như
những người nghe lời dạy của Thượng
Đế, nhưng lại để những lo lắng, giàu
sang và vui thú đời nầy khiến họ không
thể lớn lên và kết quả[a] được. 15Còn hột
rơi trên đất tốt giống như những người
nghe lời dạy của Thượng Đế với tấm
lòng chân thành, vâng theo lời đó và
dần dần kết quả.

Hãy dùng điều mình có

(Mác 4:21–25)

16Không ai thắp đèn rồi lấy chậu úp lên
hoặc giấu dưới giường. Trái lại, người
ta đặt nó trên chân đèn để cho ai bước
vào cũng thấy sáng. 17Điều gì kín giấu
rồi cũng phải lộ ra và điều bí mật nào
rồi cũng bị phơi bày. 18Nên hãy cẩn
thận về cách các con nghe. Ai có trí
hiểu sẽ được cho thêm. Còn ai không
có trí hiểu sẽ bị lấy luôn điều họ tưởng
họ có nữa."

Gia đình thật của Chúa Giê-xu

(Ma 12:46–50; Mác 3:31–35)

19Mẹ và anh em Ngài đến để gặp Ngài
nhưng vì dân chúng chen chúc quá
đông nên không gặp được. 20Có người
thưa, "Mẹ và anh em thầy đang đứng
ngoài chờ thầy kìa."

21Chúa Giê-xu đáp, "Mẹ và anh em ta
là những người nghe và vâng theo lời
dạy của Thượng Đế!"

Chúa Giê-xu dẹp yên cơn bão

(Ma 8:23–27; Mác 4:35–41)

22Một hôm Chúa Giê-xu xuống thuyền
với các môn đệ. Ngài bảo, "Chúng ta hãy
qua bờ bên kia." Họ liền chèo thuyền đi.
23Trong khi thuyền đang lướt sóng thì
Ngài ngủ. Bỗng có một cơn gió mạnh
thổi qua hồ, nước ào vào đầy thuyền,
mọi người sắp lâm nguy. 24Các môn đệ
hốt hoảng đến đánh thức Chúa Giê-xu
dậy, "Thầy ơi, thầy ơi, chúng ta sắp chết
đuối hết!"

Chúa Giê-xu thức dậy ra lệnh cho gió
và sóng. Sóng gió liền ngưng, mặt hồ
trở lại yên lặng như tờ. 25Chúa Giê-xu
hỏi các môn đệ, "Đức tin các con ở đâu?"

Các môn đệ lấy làm kinh hãi và sửng
sốt. Họ hỏi nhau, "Ông nầy là ai mà ra
lệnh cho sóng gió, chúng cũng vâng
theo?"

Người bị quỉ ám

(Ma 8:28–34; Mác 5:1–20)

26Chúa Giê-xu cùng các môn đệ đi
thuyền băng qua hồ Ga-li-lê, đến miền
của dân Ghê-ra-sen. 27Khi họ vừa bước
lên bờ, thì có một người bị quỉ ám từ
thành chạy đến gặp Ngài. Lâu nay anh
không mặc quần áo gì và chỉ ở trong
các hang chôn người chết chứ không ở
trong nhà. 28Khi thấy Chúa Giê-xu, anh
la lớn và sụp lạy trước mặt Ngài. Anh
la lên, "Giê-xu Con Thượng Đế Tối Cao
ơi, Ngài muốn làm gì tôi đây? Tôi van
xin Ngài đừng làm khổ tôi!" 29Anh kêu
lên như thế là vì Chúa Giê-xu đang ra

[a] **8:14 kết quả** Hay "sinh quả." Nghĩa là tạo ra
những điều tốt lành như Thượng Đế muốn.

lệnh cho ác quỉ phải ra khỏi anh. Nhiều lần anh bị quỉ hành. Mặc dù người ta kềm giữ và xiềng tay chân nhưng anh bẻ xiềng và bị quỉ đưa đến vùng đồng không mông quạnh.

30Chúa Giê-xu hỏi quỉ, "Mầy tên gì?"

Nó đáp, "Lữ đoàn"[a] vì có nhiều quỉ ám anh ta. 31Lũ quỉ van xin Ngài đừng đuổi chúng xuống hố tăm tối đời đời.[b] 32Có một bầy heo đông đang ăn trên một ngọn đồi gần đó, nên lũ quỉ xin Chúa Giê-xu cho phép chúng nhập vào bầy heo. Ngài cho phép. 33Bọn quỉ ra khỏi anh, liền nhập vào bầy heo. Cả bầy chạy lao xuống đồi, nhào xuống hồ chết đuối hết.

34Mấy chú chăn heo thấy sự việc xảy ra liền bỏ chạy và thuật chuyện lại cho cả thành và vùng quê. 35Dân chúng kéo ra xem sự thể ra sao. Khi họ đến gặp Chúa Giê-xu thì thấy người trước kia bị quỉ ám đang ngồi nơi chân Ngài, mặc áo quần chỉnh tề, tinh thần tỉnh táo vì quỉ đã ra khỏi. Nhưng dân chúng thì lại khiếp sợ. 36Những kẻ chứng kiến sự việc kể lại cho mọi người biết Chúa Giê-xu đã chữa lành anh ta ra sao. 37Cả dân chúng vùng Ghê-ra-sen liền yêu cầu Chúa Giê-xu rời địa phận họ vì họ quá hoảng sợ.

Vì thế Chúa Giê-xu vào thuyền đi trở về miền Ga-li-lê. 38Người được Chúa Giê-xu chữa lành năn nỉ xin đi theo Ngài, nhưng Chúa Giê-xu bảo anh trở về nhà và dặn, 39"Anh hãy trở về nhà và thuật lại cho mọi người nghe việc lớn lao mà Thượng Đế đã làm cho anh."

Nên anh đi khắp tỉnh, thuật cho mọi người nghe việc lớn lao mà Chúa Giê-xu đã làm cho mình.

Chúa Giê-xu khiến một em bé gái sống lại và chữa lành một thiếu phụ

(Ma 9:18–26; Mác 5:21–43)

40Khi Chúa Giê-xu trở lại miền Ga-li-lê thì dân chúng đông đảo ra chào đón Ngài, vì ai nấy cũng trông chờ Ngài. 41Có một người tên Giai-ru, làm chủ hội đường, đến gặp Chúa Giê-xu và quì xuống van xin Ngài đến nhà mình. 42Con gái một của Giai-ru khoảng mười hai tuổi đang hấp hối.

Khi đang trên đường đến nhà Giai-ru thì Ngài bị dân chúng lấn ép tứ phía. 43Có một thiếu phụ trong đám đông bị chứng xuất huyết đã mười hai năm. Chị đã tốn rất nhiều tiền cho y sĩ[c] nhưng không ai chữa trị được. 44Chị lén đến phía sau Chúa Giê-xu và rờ ven áo Ngài, lập tức chứng xuất huyết ngưng lại. 45Chúa Giê-xu liền hỏi, "Ai rờ đến ta?"

Mọi người đều chối thì Phia-rơ lên tiếng, "Thưa thầy, dân chúng xung quanh đang lấn ép thầy đó."

46Nhưng Chúa Giê-xu bảo, "Có người rờ đến ta, vì ta cảm biết có quyền lực ra từ ta." 47Thiếu phụ thấy không giấu được nữa, nên bước ra, run lẩy bẩy và quì xuống trước mặt Ngài. Trong lúc mọi người lắng nghe thì chị kể lại tại sao chị đã rờ áo Ngài và được lành bệnh liền như thế nào. 48Chúa Giê-xu bảo chị, "Chị à, chị được lành vì chị có lòng tin. Thôi chị hãy yên tâm ra về!"

49Trong khi Chúa Giê-xu còn đang nói, thì người nhà của ông chủ hội đường đến báo, "Con gái ông chết rồi. Đừng làm phiền thầy nữa."

50Chúa Giê-xu nghe vậy liền bảo Giai-ru, "Đừng sợ. Cứ vững tin thì con gái ông sẽ lành bệnh."

51Chúa Giê-xu vào nhà. Ngài chỉ cho phép Phia-rơ, Giăng, Gia-cơ và cha mẹ cô gái vào với Ngài mà thôi. 52Mọi người đang khóc lóc thảm sầu lắm, vì cô gái chết rồi nhưng Chúa Giê-xu an ủi, "Đừng khóc nữa. Em gái nầy không phải chết đâu. Nó chỉ ngủ thôi."

53Họ nhạo cười Ngài, vì họ biết cô bé gái đã chết. 54Nhưng Chúa Giê-xu cầm tay cô gái kêu, "Con ơi, hãy ngồi dậy!" 55Thần linh liền trở lại với cô bé và cô lập tức ngồi nhỏm dậy. Chúa Giê-xu

[a] ***8:30*** **"Lữ đoàn"** Có nghĩa là nhiều. Một Lữ đoàn là một đơn vị quân số La-mã khoảng sáu ngàn người.

[b] ***8:31*** **hố tăm tối đời đời** Nghĩa đen là "vực sâu," hoặc hố hay lỗ sâu nơi các quỉ sứ bị cầm giữ.

[c] ***8:43*** **Chị đã tốn ... y sĩ** Vài bản Hi-lạp cổ không có câu nầy.

liền bảo họ cho cô bé ăn. 56Cha mẹ cô gái vô cùng kinh ngạc nhưng Chúa Giê-xu căn dặn họ không được nói cho ai biết chuyện ấy.

Chúa Giê-xu phái các sứ đồ đi

(Ma 10:5–15; Mác 6:7–13)

9 1Chúa Giê-xu gọi mười hai môn đệ lại và ban cho họ quyền năng trị mọi tà ma và năng lực chữa bệnh. 2Ngài sai họ ra đi rao giảng về Nước Trời và chữa lành những người đau yếu. 3Ngài dặn họ, "Đừng mang đồ gì theo, đừng mang gậy, túi, bánh, tiền bạc hay quần áo dư. 4Khi vào nhà nào các con hãy ở đó cho đến khi đi. 5Nếu dân chúng không tiếp đón các con, thì hãy phủi bụi nơi chân[a] khi các con rời tỉnh đó, để làm dấu cảnh cáo họ."

6Các sứ đồ ra đi thăm các thành, các làng mạc, rao giảng Tin Mừng và chữa lành người bệnh khắp nơi.

Hê-rốt hoang mang về Chúa Giê-xu

(Ma 14:1–12; Mác 6:14–29)

7Hê-rốt, vua chư hầu, nghe được mọi chuyện, đâm ra hoang mang vì có người nói, "Giăng Báp-tít đã từ kẻ chết sống lại." 8Người khác thì nói, "Ê-li đã xuất hiện giữa chúng ta." Còn người khác nữa lại nói, "Một trong các nhà tiên tri đời xưa sống lại từ trong kẻ chết." 9Hê-rốt nói, "Ta đã chém đầu Giăng, thế thì người nầy là ai mà nghe đồn rất nhiều?" Cho nên Hê-rốt tìm cách gặp Chúa Giê-xu.

Năm ngàn người được thết đãi

(Ma 14:13–21; Mác 6:30–44; Gi 6:1–14)

10Các sứ đồ trở về, tường thuật lại cho Chúa Giê-xu mọi điều họ làm. Sau đó Ngài mang họ cùng với Ngài đi đến một tỉnh gọi là Bết-xai-đa, để có thì giờ riêng tư với nhau. 11Nhưng dân chúng nghe nói Chúa Giê-xu sắp đến, liền đi theo Ngài. Ngài tiếp họ và giảng cho họ nghe về Nước Trời, đồng thời chữa những người cần được chữa lành.

12Lúc xế chiều, mười hai sứ đồ đến thưa với Ngài, "Xin thầy cho dân chúng về để họ đi vào các tỉnh và vùng quê quanh đây kiếm chỗ nghỉ ngơi và mua thức ăn vì chỗ nầy hoang vắng lắm."

13Nhưng Chúa Giê-xu bảo họ, "Các con phải cho họ ăn."

Họ thưa, "Nếu không đi mua thêm thức ăn cho họ thì chúng con chỉ có năm ổ bánh và hai con cá thôi." 14Có khoảng năm ngàn người đàn ông tại đó.

Chúa Giê-xu bảo các môn đệ, "Cho dân chúng ngồi từng nhóm năm mươi người đi."

15Họ làm theo, và mọi người ngồi xuống. 16Chúa Giê-xu cầm năm ổ bánh và hai con cá, ngước mắt lên trời, cảm tạ Thượng Đế đã ban cho thức ăn. Rồi Ngài trao thức ăn cho các môn đệ phân phát cho dân chúng. 17Mọi người ăn uống no nê, chỗ còn thừa gom được mười hai giỏ đầy.

Chúa Giê-xu là Đấng Cứu Thế

(Ma 16:13–19; Mác 8:27–29)

18Một lần nọ, khi Chúa Giê-xu đang cầu nguyện riêng, có các môn đệ bên cạnh, thì Ngài hỏi, "Người ta nói ta là ai?"

19Họ đáp, "Có người nói thầy là Giăng Báp-tít. Kẻ khác nói thầy là Ê-li, còn người khác nữa thì nói thầy là một trong những nhà tiên tri đời xưa sống lại."

20Nhưng Chúa Giê-xu hỏi, "Còn các con nói ta là ai?"

Phia-rơ thưa, "Thầy là Đấng Cứu Thế, do Thượng Đế sai đến."

21Chúa Giê-xu nghiêm cấm họ không được nói điều ấy cho ai.

Chúa Giê-xu nói trước về cái chết của Ngài

(Ma 16:21–28; Mác 8:30–9:1)

22Ngài bảo "Con Người phải chịu nhiều nỗi khổ. Ngài sẽ bị các bô lão Do-thái, các giới trưởng tế và các giáo sư luật loại ra. Ngài sẽ bị giết và sau ba ngày sẽ sống lại từ trong kẻ chết."

23Ngài bảo họ, "Nếu ai muốn theo ta thì phải từ bỏ những điều mình ưa thích. Mỗi ngày họ phải sẵn lòng hi sinh cuộc sống mà theo ta. 24Ai tìm

***a* 9:5 phủi bụi nơi chân** Dấu hiệu cảnh cáo. Chứng tỏ các sứ đồ đã gạt bỏ các người ấy.

cách giữ mạng sống mình sẽ đánh mất
sự sống thật. Còn ai hi sinh mạng sống
mình vì ta sẽ nhận được sự sống thật.
25Nếu người nào được cả thế giới, mà
chính mình bị tiêu hủy hoặc chết mất,
thì chẳng ích gì. 26Ai xấu hổ về ta và lời
dạy dỗ của ta, thì Con Người cũng sẽ
xấu hổ về người ấy khi Ngài hiện đến
trong vinh quang của Cha và các thiên
sứ thánh. 27Ta bảo thật với các con, vài
người đang đứng đây sẽ được trông
thấy Nước Trời trước khi qua đời."

Chúa Giê-xu nói chuyện với Mô-se và Ê-li

(Ma 17:1–8; Mác 9:2–8)

28Khoảng tám ngày sau khi Chúa
Giê-xu dạy những điều ấy, thì Ngài
mang Phia-rơ, Giăng và Gia-cơ lên một
ngọn núi để cầu nguyện. 29Trong khi
đang cầu nguyện, hình dáng Ngài đổi
khác, còn áo quần Ngài trở nên sáng
trắng. 30Bỗng có hai người, Mô-se
và Ê-li, hiện ra nói chuyện với Chúa
Giê-xu. 31Họ hiện ra trong vinh quang
của thiên đàng và nói chuyện về sự ra
đi của Ngài sắp diễn ra ở Giê-ru-sa-lem.
32Phia-rơ và hai môn đệ kia buồn ngủ
quá sức, nhưng khi hoàn toàn tỉnh ngủ,
họ thấy vinh quang của Chúa Giê-xu
và hai người đang đứng với Ngài. 33Khi
Mô-se và Ê-li sắp ra đi, thì Phia-rơ thưa
với Ngài, "Thưa thầy, chúng ta ở đây rất
tốt. Để chúng con dựng ba cái lều—một
cái cho thầy, một cái cho Mô-se và một
cái cho Ê-li." Phia-rơ cũng chẳng biết
mình đang nói gì.

34Lúc ông đang nói thì có đám mây
bay đến che phủ họ, khiến họ hốt
hoảng. 35Từ trong đám mây có tiếng
vọng ra, "Đây là Con ta, người mà ta đã
chọn. Hãy nghe theo người!"

36Khi tiếng ấy nói xong, thì chỉ còn
có một mình Chúa Giê-xu ở đó. Phia-rơ,
Giăng và Gia-cơ không nói gì cả và
trong những ngày ấy cũng không kể
cho ai nghe điều họ vừa mới trông thấy.

Chữa lành một cậu bé mắc bệnh

(Ma 17:14–18; Mác 9:14–27)

37Hôm sau, khi xuống núi, thì có đám
đông dân chúng đến đón Ngài. 38Một
người trong đám đông kêu lớn cùng
Ngài, "Thưa thầy, làm ơn đến xem
giùm con tôi vì nó là con một tôi. 39Một
ác quỉ ám nó, bỗng nhiên nó rú lên. Quỉ
làm cho nó vật vã rồi sùi bọt mép. Quỉ
muốn làm hại nó, gần như không bao
giờ buông tha nó. 40Tôi đã năn nỉ các
môn đệ thầy đuổi quỉ ra mà họ làm
không được."

41Chúa Giê-xu đáp, "Mấy ông không
có đức tin, và nếp sống mấy ông sai
quấy. Ta phải ở với các ông và chịu đựng
các ông trong bao lâu nữa? Mang con
ông đến đây."

42Lúc cậu bé đang đến thì quỉ vật nó
té xuống đất, nằm giãy giụa. Nhưng
Chúa Giê-xu quở mắng ác quỉ, chữa
lành cậu bé và giao cậu lại cho người
cha. 43Mọi người đều sững sờ về quyền
năng lớn lao của Thượng Đế.

Chúa Giê-xu nói về cái chết của Ngài

(Ma 17:22–23; Mác 9:30–32)

Trong khi mọi người đang kinh ngạc về
những điều Chúa Giê-xu làm, thì Ngài
bảo các môn đệ, 44"Các con đừng quên
điều thầy nói bây giờ với các con: Con
Người sẽ bị trao vào tay dân chúng."
45Nhưng các môn đệ không hiểu điều
ấy vì ý nghĩa đã bị che khuất khỏi họ,
mà họ lại sợ không dám hỏi Ngài.

Ai là người cao trọng nhất?

(Ma 18:1–5; Mác 9:33–37)

46Các môn đệ bắt đầu tranh cãi với nhau
để xem ai là người lớn nhất trong vòng
họ. 47Chúa Giê-xu biết được ý nghĩ ấy
nên Ngài mang một em nhỏ đến đứng
bên cạnh Ngài. 48Rồi Ngài dạy, "Người
nào nhân danh ta tiếp một em nhỏ nầy,
tức là tiếp ta. Còn người nào tiếp ta tức
là tiếp Đấng đã sai ta đến, vì người nào
nhỏ nhất trong các con mới là người
lớn nhất."

Ai không nghịch với chúng ta tức là về phía chúng ta

(Mác 9:38–40)

49Giăng thưa, "Thưa thầy, chúng con
thấy có người dùng danh thầy đuổi quỉ
ra khỏi người ta. Chúng con cấm ngay,

vì anh ta không cùng nhóm với chúng ta."

50Nhưng Chúa Giê-xu đáp, "Đừng cấm làm gì, vì người nào không chống chúng ta tức là về phía chúng ta."

Một tỉnh không chịu tiếp Chúa Giê-xu

51Khi gần đến lúc Chúa Giê-xu phải ra đi, Ngài quyết định lên thành Giê-ru-sa-lem. 52Ngài cho vài người đi trước đến một tỉnh thuộc miền Xa-ma-ri để chuẩn bị cho Ngài. 53Nhưng dân chúng ở đó không chịu tiếp đón Ngài, vì Ngài định tâm lên Giê-ru-sa-lem. 54Thấy vậy Gia-cơ và Giăng, hai môn đệ của Chúa Giê-xu liền nói, "Thưa Chúa, Ngài có muốn chúng con khiến lửa từ trời giáng xuống đốt tiêu bọn người nầy không?"[a]

55Nhưng Chúa Giê-xu quay lại quở trách hai người.[b] 56Rồi họ đi qua tỉnh khác.

Theo Chúa Giê-xu

(Ma 8:19–22)

57Đang khi đi đường, có người thưa với Chúa Giê-xu, "Thầy đi đâu tôi sẽ theo đó."

58Chúa Giê-xu bảo họ, "Chồn cáo có hang, chim trời có tổ, nhưng Con Người không có chỗ gối đầu."

59Chúa Giê-xu bảo một người khác, "Hãy theo ta!" Anh đáp, "Thưa Chúa, để tôi chôn cất cha tôi trước đã."

60Nhưng Chúa Giê-xu bảo anh, "Hãy để người chết chôn người chết. Còn anh hãy đi ra rao giảng về Nước Trời."

61Người khác nữa thưa, "Thưa Chúa, tôi sẽ theo Ngài nhưng để tôi về chào từ giã gia đình tôi đã."

62Chúa Giê-xu bảo, "Ai bắt đầu cày ruộng mà cứ còn ngoái cổ nhìn lại phía sau thì hoàn toàn vô dụng cho Nước Trời."

Chúa Giê-xu phái bảy mươi hai sứ đồ đi

10 1Sau đó Chúa chọn bảy mươi hai[c] người khác, rồi sai họ đi trước từng toán hai người đến những tỉnh và địa điểm Ngài định ghé qua. 2Ngài dặn họ, "Mùa gặt thì trúng nhưng thợ gặt thì thiếu. Nên hãy cầu xin Thượng Đế gởi thêm người đến tiếp tay gặt hái. 3Bây giờ hãy lên đường, nhưng nghe đây! Ta sai các con ra đi chẳng khác nào chiên vào giữa muông sói. 4Đừng mang theo ví, túi, giày và đừng phí thì giờ nói chuyện với ai dọc đường. 5Trước khi các con bước vào nhà nào thì hãy chúc, 'Bình an cho nhà nầy.' 6Nếu những người ở đó có tinh thần hòa bình, thì phúc hòa bình các con sẽ ở với họ; nếu không, phúc lành đó sẽ trở về với các con. 7Hãy ở trong nhà ấy, ăn uống những gì người ta mời. Người làm công phải được trả lương. Đừng chuyển từ nhà nầy sang nhà khác. 8Nếu đến một thành nào mà dân chúng ở đó tiếp đón các con, hãy ăn những gì họ cho. 9Hãy chữa lành những kẻ đau và bảo họ, 'Nước Trời rất gần với các ông bà lắm.' 10Còn nếu đến một thành nào mà dân chúng ở đó không tiếp đón các con, thì hãy đi ra giữa phố tuyên bố, 11'Ngay cả bụi đất trong tỉnh các ông bà dính nơi chân, chúng tôi cũng phủi sạch hết để làm chứng nghịch lại các ông bà. Nhưng nên nhớ là Nước Trời gần đến rồi.' 12Ta nói cho các con biết, đến Ngày Xét Xử, dân Xô-đôm còn bị phạt nhẹ hơn dân thành ấy.

Chúa Giê-xu cảnh cáo những người không tin

(Ma 11:20–24)

13Khốn cho mầy, thành Cô-ra-xin! Khốn cho ngươi, thành Bết-xai-đa! Vì nếu những phép lạ ta đã làm giữa các ngươi mà đem làm giữa các thành Tia và Xi-đôn thì dân chúng ở đó đã ăn năn hối hận lâu rồi. Họ chắc chắn đã mặc vải sô, rắc tro lên đầu để chứng tỏ đã được thay đổi. 14Đến Ngày Xét Xử hai thành Tia và Xi-đôn sẽ bị phạt nhẹ hơn

[a] **9:54** Có vài bản Hi-lạp thêm: "… như Ê-li đã làm hay không."

[b] **9:55** Vài bản cũ ghi: "Nhưng Chúa Giê-xu quay lại và quở trách họ. Ngài bảo, 'Các con không biết thần linh nào xui giục mình. 56Con Người đến không phải để tiêu diệt linh hồn người ta mà để cứu vớt.'"

[c] **10:1 bảy mươi hai** Nhiều bản Hi-lạp chỉ ghi có bảy mươi.

các ngươi. 15Còn ngươi, thành Ca-bê-nâm, ngươi được nâng lên đến tận trời sao? Không! Ngươi sẽ bị ném xuống âm phủ!

16Ai nghe các con tức nghe ta, còn ai gạt bỏ các con tức gạt bỏ ta. Còn ai gạt bỏ ta tức gạt bỏ Đấng đã sai ta đến."

Sa-tăng bị quăng xuống

17Khi bảy mươi hai sứ đồ trở về, họ rất hớn hở và báo cáo, "Thưa Chúa, khi chúng con nhân danh Ngài thì đến ác quỉ cũng vâng lời chúng con!" 18Chúa Giê-xu bảo, "Ta thấy Sa-tăng từ trời rơi xuống như chớp. 19Nghe đây, ta ban cho các con quyền dẫm lên rắn rít và bọ cạp, quyền ấy lớn hơn quyền của kẻ thù nữa. Cho nên không có gì làm hại các con được. 20Nhưng các con không nên mừng vì quỉ phục các con mà hãy mừng vì tên các con đã được ghi trên thiên đàng."

Chúa Giê-xu cầu nguyện cùng Cha

(Ma 11:25–27; 13:16–17)

21Bấy giờ Chúa Giê-xu mừng rỡ trong Thánh Linh. Ngài nói, "Thưa Cha, Con ca ngợi Cha là Chúa của trời đất, vì Cha đã giấu những điều nầy khỏi những người khôn ngoan thông sáng mà bày tỏ cho những người có lòng đơn sơ như trẻ thơ. Vâng, thưa Cha vì đó là điều Ngài muốn.

22Cha đã giao mọi việc cho Con. Không ai biết Con là ai ngoại trừ Cha, cũng không ai biết Cha ngoại trừ Con và những người mà Con muốn tỏ cho biết."

23Rồi Chúa Giê-xu quay qua các môn đệ và nói riêng, "Các con có phúc vì được thấy những điều các con hiện đang thấy. 24Ta nói cho các con biết, có rất nhiều nhà tiên tri và vua chúa mong được thấy điều các con hiện đang thấy, muốn nghe điều các con hiện đang nghe mà không được."

Người Xa-ma-ri nhân từ

25Bấy giờ có một chuyên gia luật pháp đứng lên hỏi để thử Chúa Giê-xu, "Thưa thầy, tôi phải làm gì để được sống đời đời?"

26Chúa Giê-xu đáp, "Trong luật pháp viết như thế nào? Ông đọc gì trong đó?"

27Ông ta đáp, "Hãy hết lòng, hết linh hồn, hết sức, hết trí mà yêu Chúa là Thượng Đế của ngươi"[a] và "Phải yêu người láng giềng như mình."[b]

28Chúa Giê-xu bảo ông, "Ông đáp rất đúng. Hãy làm theo như thế thì sẽ được sống."

29Nhưng chuyên gia ấy muốn chứng tỏ rằng mình có lý, nên thưa với Chúa Giê-xu "Ai là người láng giềng của tôi?"

30Chúa Giê-xu đáp, "Có một người đi từ Giê-ru-sa-lem xuống thành Giê-ri-cô, chẳng may rơi vào tay bọn cướp. Chúng nó xé nát quần áo, đánh đập gây thương tích và bỏ anh ta nằm đó, gần chết. 31Tình cờ có một thầy tế lễ Do-thái đi ngang qua đường ấy. Nhìn thấy nạn nhân, ông liền đi tránh qua phía bên kia đường. 32Sau đó có một người Lê-vi đi đến, bước tới gần, nhìn nạn nhân rồi cũng đi tránh qua phía bên kia đường. 33Cuối cùng, có một người Xa-ma-ri cùng đi đường ấy đến chỗ nạn nhân đang nằm. Trông thấy nạn nhân, ông hết sức tội nghiệp. 34Ông liền đến gần, thoa dầu, bóp rượu[c] trên vết thương, và băng bó lại. Rồi ông đặt nạn nhân lên lưng lừa của mình, đưa đến quán trọ để săn sóc thêm. 35Hôm sau, người Xa-ma-ri lấy hai quan tiền đưa cho chủ quán và dặn, 'Ông hãy chăm sóc người nầy. Nếu tốn hơn, khi trở về tôi sẽ trả.'"

36Rồi Chúa Giê-xu hỏi, "Trong ba người ấy, ông thấy ai là láng giềng với người bị bọn cướp đánh?"

37Chuyên gia luật thưa, "Đó là người tỏ lòng nhân từ với nạn nhân."

Chúa Giê-xu bảo ông, "Vậy ông hãy đi và làm theo như thế."

Ma-ri và Ma-thê

38Trong khi Chúa Giê-xu và các môn đệ đi lưu hành, Ngài đến một thành nọ. Có một cô tên Ma-thê mời Ngài vào

[a] ***10:27*** Phục 6:5.
[b] ***10:27*** Lê-vi 19:18.
[c] ***10:34 thoa dầu, bóp rượu*** Dầu (ô-liu) và rượu thường được dùng như thuốc để làm bớt đau và rửa vết thương.

trọ nhà cô. 39Ma-thê có một em gái tên
Ma-ri, hay ngồi dưới chân Chúa Giê-xu
để nghe Ngài dạy. 40Nhưng Ma-thê mải
lo bận rộn công việc trong nhà. Cô đến
thưa với Ngài, "Thưa Chúa, Ngài không
để ý là Ma-ri đẩy hết công việc cho con
làm sao? Xin Ngài bảo nó giúp con một
tay."
41Nhưng Chúa đáp, "Ma-thê ơi, con
lo âu và bực dọc nhiều chuyện. 42Chỉ
có một điều quan trọng. Ma-ri đã chọn
phần tốt hơn, là phần không ai lấy đi
được."

Chúa Giê-xu dạy về sự cầu nguyện

(Ma 6:9–15)

11 1Có lần Chúa Giê-xu đang cầu
nguyện ở nơi nọ. Ngài cầu nguyện
xong thì một môn đệ thưa, "Thưa Chúa,
xin dạy chúng con cầu nguyện như
Giăng đã dạy môn đệ mình."
2Chúa Giê-xu bảo họ, "Khi các con
cầu nguyện, hãy nói như sau:

'Lạy Cha,
nguyện cho danh Cha lúc nào
cũng được tôn thánh,
Nước Cha mau đến.
3 Xin cho chúng con đủ thức ăn
mỗi ngày.
4 Xin tha tội cho chúng con,
vì chúng con cũng tha thứ
những người làm lỗi với
chúng con.
Xin đừng đưa chúng con vào sự
cám dỗ.'"

Hãy kiên nhẫn nài xin

(Ma 7:7–11)

5Rồi Chúa Giê-xu dạy họ, "Giả sử một
người trong các con đi đến nhà bạn
mình nửa đêm, kêu cửa nói rằng, 'Bạn
ơi, làm ơn cho tôi mượn ba ổ bánh mì.
6Có một người bạn lỡ đường ghé qua
nhà tôi, mà tôi không có gì đãi anh ta
ăn.' 7Người bạn trong nhà trả lời, 'Đừng
quấy rầy tôi! Cửa khóa rồi. Tôi và con cái
tôi đều đi ngủ hết. Tôi không thể dậy để
lấy gì cho anh được đâu.' 8Ta nói với các
con, dù tình bạn không đủ khiến anh
ta dậy để lấy bánh cho các con, nhưng
vì không muốn mất thể diện, anh bạn
ấy sẽ dậy lấy cho con những gì các con
cần. 9Cho nên ta bảo các con, hãy xin
thì Thượng Đế sẽ cho. Hãy tìm, các con
sẽ gặp. Hãy gõ, cửa sẽ mở cho các con.
10Vì người nào xin, sẽ nhận được. Người
nào tìm, thì gặp và người nào gõ, thì
cửa mở. 11Có ai trong các con khi con
cái mình xin cá, mà lại cho rắn không?
12Hoặc chúng xin trứng mà lại cho bò
cạp sao? 13Dù các con vốn là xấu, mà còn
biết cho con cái mình vật tốt, huống hồ
Cha các con trên trời. Ngài sẽ ban nhiều
hơn nữa, tức là Thánh Linh, cho những
người xin Ngài."

Quyền năng Chúa Giê-xu đến từ Thượng Đế

(Ma 12:22–30; Mác 3:20–27)

14Có lần Chúa Giê-xu đuổi quỉ câm.
Khi quỉ ra khỏi, thì người câm nói
được. Dân chúng vô cùng ngạc nhiên.
15Nhưng vài người trong họ nói, "Ông
Giê-xu chỉ giỏi dùng quyền của Sa-tăng,
là chúa quỉ, mà đuổi quỉ ra khỏi người
ta đó thôi."
16Một số người khác muốn thử Chúa
Giê-xu nên xin Ngài cho họ xem một
dấu lạ từ trời. 17Biết ý tưởng họ, nên
Ngài bảo, "Nước nào tự chia rẽ sẽ bị
tiêu diệt. Gia đình nào phân hóa sẽ
không tồn tại được. 18Cho nên nếu quỉ
Sa-tăng mà tự chia xé ra thì nước nó sẽ
tan hoang. Các ngươi bảo ta lấy quyền
Bê-ên-xê-bun mà đuổi quỉ. 19Nếu ta
dùng quyền của Bê-ên-xê-bun mà đuổi
quỉ thì những người trong các ngươi
dùng quyền nào để đuổi quỉ? Cho nên
chính những người ấy sẽ kết án các
ngươi. 20Còn nếu ta dùng quyền của
Thượng Đế để đuổi quỉ, thì phải biết
rằng Nước Trời đã đến cùng các ngươi.
21Khi một người lực lưỡng dùng
nhiều vũ khí canh giữ nhà mình thì
tài sản người ấy được an toàn. 22Nhưng
nếu có một người khác mạnh hơn đến
đánh thắng anh ta, người mạnh hơn sẽ
tước lấy vũ khí mà anh đã ỷ lại và phân
tán hết tài sản của anh ấy.
23Ai không theo ta là nghịch với ta,
người nào không hợp tác với ta tức là
chống lại ta.

Con người trống rỗng

(Ma 12:43–45)

24Khi ác quỉ ra khỏi một người, nó đi lang
thang ở những chỗ khô khan, kiếm nơi
để nghỉ ngơi. Kiếm không được, nó liền
tự nhủ, 'Ta sẽ trở về nhà mà ta đã ra đi.'
25Khi trở về, thấy nhà đã được quét dọn
sạch sẽ tươm tất. 26Nó mới đi ra mang
về bảy quỉ ác hơn nó nữa đến ở trong
nhà đó. Vì thế mà tình trạng người ấy
sau đó còn khốn đốn hơn trước."

Những người có hạnh phúc thật

27Trong khi Chúa Giê-xu đang nói
những lời ấy thì có một bà trong đám
đông lên tiếng thưa với Ngài, "Phúc
cho người mẹ nào đã sinh ra Ngài và đã
nuôi dưỡng Ngài."

28Nhưng Chúa Giê-xu đáp, "Không
phải, người nào nghe và vâng theo lời
dạy của Thượng Đế mới thật có phúc."

Dân chúng muốn xem một phép lạ

(Ma 12:38–42; Mác 8:12)

29Dân chúng càng ngày càng tụ tập
đông thêm, Chúa Giê-xu bảo họ,
"Những người đang sống trong thời kỳ
nầy là những người ác. Họ muốn xem
một dấu lạ nhưng họ sẽ không nhận
được dấu lạ nào ngoài dấu lạ về Giô-
na.[a] 30Như Giô-na là dấu lạ cho dân cư
thành Ni-ni-ve[b], thì Con Người cũng
sẽ là dấu lạ cho người của thời đại nầy.
31Đến Ngày Xét Xử, nữ hoàng Nam
Phương[c] sẽ đứng lên cùng với người
ở thời đại nầy. Bà ấy sẽ kết án họ vì bà
đã đến từ xứ rất xa để nghe lời dạy dỗ
khôn ngoan của Sô-lô-môn. Mà ta bảo
thật, ngay tại đây có một Đấng[d] còn cao
trọng hơn Sô-lô-môn nữa. 32Đến Ngày
Xét Xử, dân cư thành Ni-ni-ve sẽ đứng
dậy lên án người ở thời đại nầy. Vì khi
Giô-na giảng thuyết thì họ ăn năn hối
hận. Mà ta bảo thật, ngay tại đây có một
Đấng còn tôn trọng hơn Giô-na.

Hãy làm ánh sáng cho thế giới

(Ma 5:15; 6:22–23)

33Không ai thắp đèn rồi giấu ở chỗ
khuất hay để dưới cái chậu, nhưng đặt
trên chân đèn, để mọi người bước vào
thấy sáng. 34Mắt các con là đèn của
thân thể. Nếu mắt tốt thì cả thân thể
sẽ sáng. Còn nếu mắt xấu thì cả thân
thể sẽ tối tăm. 35Hãy thận trọng, đừng
để ánh sáng trong các con trở thành
bóng tối. 36Nếu cả thân thể các con
sáng láng, không có phần nào tối, thì
các con sẽ chiếu sáng, như đèn rọi vào
các con vậy."

Chúa Giê-xu lên án người Pha-ri-xi

(Ma 23:1–36; Mác 12:38–40; Lu 20:45–47)

37Sau khi Chúa Giê-xu nói xong, có
một người Pha-ri-xi mời Ngài đến nhà
dùng bữa. Chúa Giê-xu đến ngồi ở bàn.
38Người Pha-ri-xi rất ngạc nhiên vì
thấy Ngài không rửa tay[e] trước khi ăn.
39Chúa bảo ông, "Người Pha-ri-xi các
ông rửa bên ngoài chén dĩa còn trong
lòng các ông đầy tham lam và độc ác.
40Nầy những người dại dột, Đấng dựng
nên bề ngoài cũng dựng nên bề trong
nữa. 41Hãy lấy những gì bên trong dĩa
của các ông mà cho người nghèo, thì
các ông mới hoàn toàn trong sạch bên
trong lẫn bên ngoài được. 42Khốn cho
các ông là người Pha-ri-xi! Các ông
dâng cho Thượng Đế một phần mười
bạc hà, đinh hương và các thứ cây khác
trong vườn. Nhưng các ông không đối
xử ngay thẳng với người khác và không
yêu mến Thượng Đế. Đó là những điều
các ông phải làm cùng với những điều
kia. 43Khốn cho các ông là người Pha-
ri-xi, vì các ông chiếm chỗ cao sang
nhất trong hội đường và thích người

***a* 11:29 dấu lạ về Giô-na** Giô-na là một nhà tiên tri thời Cựu Ước. Ông ở trong bụng cá ba ngày mà vẫn sống sau khi bị cá nhả ra, cũng giống như Chúa Giê-xu sẽ bị chôn trong mộ ba ngày rồi sống lại.

***b* 11:30 thành Ni-ni-ve** Thành phố nơi ông Giô-na giảng thuyết. Xem sách Giô-na 3.

***c* 11:31 nữ hoàng Nam Phương** Nữ hoàng nước Sê-ba. Bà đi khoảng một ngàn dặm (1.600 cây số) đến để học sự khôn ngoan của Thượng Đế qua Sô-lô-môn. Xem I Vua 10:1–13.

***d* 11:31 Đấng** Nguyên văn, "một sự vật." Xem câu 32.

***e* 11:38 rửa tay** Đây là một tục lệ Do-thái mà người Pha-ri-xi cho là hết sức quan trọng.

ta kính cẩn chào mình giữa phố chợ.
44Khốn cho các ông vì các ông giống
như mồ mả ẩn khuất, người ta dẫm lên
mà không biết."

Nói chuyện với các chuyên gia luật pháp

45Một trong các chuyên gia luật pháp
nói với Chúa Giê-xu, "Thưa thầy, thầy
nói như thế cũng nhục mạ chúng tôi
nữa."

46Chúa Giê-xu đáp, "Khốn cho các
ông là những chuyên gia luật! Các ông
đặt ra những qui tắc khó khăn khiến
người ta tuân theo không nổi[a] mà
chính mình thì lại không thèm tuân
theo. 47Khốn cho các ông, vì các ông
xây mộ cho các nhà tiên tri mà tổ tiên
mình đã giết! 48Như thế chứng tỏ các
ông tán thành hành động của tổ tiên
mình. Họ giết các nhà tiên tri còn các
ông thì xây mộ cho các nhà tiên tri ấy!
49Cho nên qua sự khôn sáng của Ngài,
Thượng Đế đã nói, 'Ta sẽ sai các nhà
tiên tri và sứ đồ[b] đến với họ. Một số
bị họ giết, còn số kia bị họ ngược đãi.'
50Cho nên mấy ông là người hiện đang
sống, sẽ bị trừng phạt về cái chết của
các nhà tiên tri đã bị giết từ thuở tạo
thiên lập địa. 51Từ cái chết của A-bên[c]
cho đến cái chết của Xa-cha-ri,[d] là
người bị giết giữa khoảng bàn thờ và
đền thờ. Ta bảo các ông là người hiện
đang sống, các ông sẽ bị trừng phạt về
tất cả những cái chết ấy.

52Khốn cho các ông là các chuyên
gia luật pháp. Các ông cất chìa khóa sự
hiểu biết về Thượng Đế. Chính các ông
không muốn học mà ai muốn học thì
các ông cản trở."

53Khi Chúa Giê-xu rời nơi đó, các giáo
sư luật và người Pha-ri-xi bắt đầu gây
sự với Ngài và hạch hỏi Ngài nhiều điều,
54tìm cách bắt lỗi xem Ngài có nói lời gì
sơ xuất không.

Đừng giống như người Pha-ri-xi

12 1Hàng ngàn người tụ tập đến
nỗi dẫm lên nhau. Trước hết
Chúa Giê-xu nói chuyện với các môn
đệ, "Các con hãy thận trọng về men của
người Pha-ri-xi vì họ là những kẻ giả
đạo đức. 2Điều gì kín giấu rồi sẽ lộ ra,
việc gì bí ẩn rồi cũng bị phơi bày. 3Điều
gì các con nói trong tối sẽ được nghe
trong ánh sáng, và điều gì các con thì
thầm trong phòng kín sẽ được rao to
trên nóc nhà."

Chỉ nên sợ Thượng Đế

(Ma 10:28–31)

4"Ta bảo điều nầy cho các con là bạn
hữu ta: Đừng sợ kẻ giết phần xác, rồi
không thể làm được gì nữa để hại các
con. 5Ta cho các con biết phải sợ ai. Phải
sợ Đấng có quyền giết và ném các con
vào hỏa ngục. Đó chính là Đấng mà các
con phải sợ.

6Năm con chim sẻ tuy chỉ đáng giá
hai xu, nhưng Thượng Đế không quên
một con nào cả. 7Ngay đến tóc trên đầu
các con có bao nhiêu sợi Ngài cũng biết.
Đừng sợ, vì các con quí giá hơn chim
sẻ nhiều.

Đừng xấu hổ về Chúa Giê-xu

(Ma 10:32–33; 12:32; 10:19–20)

8Ta cho các con biết, hễ ai đứng trước
mặt người khác mà nhận rằng mình
tin theo ta thì ta đây, là Con Người,
sẽ xác nhận trước mặt thiên sứ của
Thượng Đế, là người ấy thuộc về ta.
9Còn ai đứng trước mặt người khác
mà chối bỏ ta thì ta cũng chối bỏ họ
trước các thiên sứ của Thượng Đế. 10Ai
nói phạm đến Con Người có thể được
tha thứ nhưng ai nói phạm đến Thánh
Linh sẽ không được tha đâu.

11Khi các con bị đưa vào các hội
đường để trình diện với các lãnh tụ và
các nhà cầm quyền thì đừng lo không
biết phải tự bênh vực hoặc ăn nói làm
sao. 12Lúc đó Thánh Linh sẽ dạy các con
những lời gì phải nói."

[a] ***11:46*** **Các ông ... không nổi** Nguyên văn, "Các ông đặt gánh nặng trên vai người ta khiến họ gánh không nổi."

[b] ***11:49*** **nhà tiên tri và sứ đồ** Những người được Thượng Đế chọn để rao Tin Mừng của Ngài cho thế gian.

[c] ***11:51*** **A-bên** Theo Cựu Ước tiếng Hê-bơ-rơ, ông ta là người đầu tiên bị giết.

[d] ***11:51*** **Xa-cha-ri** Theo Cựu Ước tiếng Hê-bơ-rơ, ông ta là người cuối cùng bị giết.

Chúa Giê-xu răn dạy về tính tham lam

13Có người trong đám quần chúng thưa
với Ngài, "Thưa thầy, xin bảo anh tôi
chia cho tôi phần gia sản mà cha chúng
tôi đã để lại."
14Nhưng Chúa Giê-xu nói với anh,
"Ai giao cho ta nhiệm vụ phân xử giữa
hai anh em của anh?" 15Rồi Chúa Giê-xu
dạy dân chúng, "Phải thận trọng và đề
phòng mọi hình thức tham lam. Đời
sống không phải được đo lường bằng
của cải mình nhiều hay ít đâu."
16Sau đó Ngài kể chuyện nầy: "Người
nhà giàu nọ có một số đất đai. Đất đó
sinh lợi nhiều lắm. 17Ông ta tự nhủ,
'Bây giờ ta phải làm sao đây? Vì ta không
có đủ chỗ chứa hết hoa màu.' 18Rồi ông
bảo, 'Bây giờ ta sẽ làm thế nầy: Ta sẽ
phá hết các kho, xây nhiều cái khác
lớn hơn để chứa hết hoa màu và của
cải.' 19Rồi ta sẽ tự nhủ rằng, 'Ta đã trữ
đủ mọi vật tốt đủ dùng nhiều năm rồi.
Thôi bây giờ hãy nghỉ ngơi, ăn uống
và hưởng thụ đi!' 20Nhưng Thượng Đế
hỏi người ấy rằng, 'Anh khờ kia ơi! Nếu
đêm nay mạng sống anh sẽ bị cất đi thì
ai sẽ hưởng những gì anh đã dành cho
mình?'
21Ai tích trữ của cải riêng cho mình
mà không giàu có trong Thượng Đế
cũng giống như thế."

Đừng lo lắng

(Ma 6:25–34; 19–21)

22Chúa Giê-xu dạy các môn đệ, "Ta bảo
các con, đừng lo phải ăn gì để sống hay
mặc gì để che thân. 23Mạng sống quí
trọng hơn thức ăn, thân thể quí trọng
hơn quần áo. 24Hãy nhìn loài chim trời.
Chúng nó không trồng trọt, chẳng gặt
hái, cũng không có vựa kho gì, nhưng
Thượng Đế còn nuôi chúng nó. Các con
đáng giá hơn chim chóc nhiều. 25Các
con không thể lo âu mà làm cho đời
mình dài thêm được giây phút nào.
26Nếu ngay trong những việc rất nhỏ
các con còn làm không được, thì tại sao
lo âu đến những việc lớn? 27Hãy xem
loài hoa huệ; chúng nó chẳng vất vả
cũng không may mặc gì, nhưng ta cho
các con biết là dù vua Sô-lô-môn giàu
sang đến đâu đi nữa cũng chưa được
mặc đẹp bằng một trong những đóa
hoa huệ ấy. 28Hoa cỏ ngoài đồng là loài
nay sống mai bị ném vào lửa để chụm
mà Thượng Đế còn cho chúng mặc đẹp
như thế, thì Ngài lại không mặc đẹp
cho các con sao? Đừng quá ít đức tin.
29Đừng luôn bận tâm lo nghĩ phải ăn
gì, uống gì, đừng quá lo âu. 30Ai trên
đời nầy cũng đều tìm kiếm những thứ
ấy, mà Cha các con đã biết các con cần
những thứ ấy rồi. 31Nhưng hãy tìm
kiếm Nước Trời thì những thứ khác
mà các con cần sẽ được ban cho các con.

Đừng trông cậy vào tiền bạc

32Bầy trẻ thơ của ta ơi, đừng sợ, vì
Cha các con muốn ban Nước Trời cho
các con. 33Hãy bán của cải các con mà
phân phát cho người nghèo. Hãy kiếm
cho mình ví không mòn, của cải trên
thiên đàng không bao giờ cạn, nơi mà
kẻ trộm không đánh cắp và mối mọt
không hủy hoại. 34Của đâu thì lòng đó.

Lúc nào cũng phải sẵn sàng

(Ma 24:45–51)

35Phải ăn mặc chỉnh tề, sẵn sàng phục
vụ, đèn phải thắp sáng lên. 36Phải làm
giống như những đầy tớ chờ chủ dự
tiệc cưới về. Khi chủ về đến nhà, gõ cửa
thì nó liền mở. 37Phúc cho những đầy
tớ ấy khi chủ về mà thấy chúng nó chờ
đợi mình. Ta bảo thật, chủ sẽ mặc đồ để
hầu hạ và bảo đầy tớ ngồi vào bàn, còn
chủ sẽ hầu những đầy tớ ấy. 38Phúc cho
những đầy tớ như thế khi chủ về, thấy
chúng đang chờ mình, dù chờ đến nửa
đêm hay khuya hơn. 39Nên nhớ điều
nầy: Nếu chủ nhà biết giờ nào kẻ trộm
đến thì chắc chắn ông ta không để cho
nó lẻn vô nhà mình được. 40Nên các con
phải sẵn sàng vì Con Người sẽ đến vào
lúc các con không ngờ!"

Ai là đầy tớ tin cẩn?

41Phia-rơ hỏi, "Thưa Chúa, Ngài kể
chuyện nầy cho chúng con hay cho tất
cả mọi người?"
42Chúa đáp, "Ai là người đầy tớ khôn
ngoan và tin cẩn để chủ nhà giao nhiệm

vụ phân phát thức ăn cho các đầy tớ
khác đúng giờ giấc? 43Khi chủ nhà về,
thấy đầy tớ ấy đang làm bổn phận thì
nó sẽ có phúc. 44Ta bảo thật, người chủ
sẽ chọn người đầy tớ đó để quản lý tất
cả tài sản của mình. 45Nhưng nếu tên
đầy tớ ấy nghĩ rằng, 'Chủ ta còn lâu
mới về,' rồi đánh đập các đầy tớ trai
và gái khác, xong ăn uống nhậu nhẹt
say sưa. 46Ông chủ sẽ về trong khi nó
chẳng chuẩn bị và không ngờ đến. Chủ
sẽ banh xác nó và tống cổ cho nó cùng
chung số phận với những đứa đầy tớ
bất tuân khác.

47Người đầy tớ nào đã biết ý chủ mà
không chuẩn bị hoặc không thèm làm
theo sẽ bị trừng trị nặng hơn! 48Nhưng
người đầy tớ nào không biết ý chủ mà
làm điều đáng trách thì bị trừng phạt
nhẹ hơn. Người nào được cho nhiều thì
bị đòi lại nhiều. Người nào được tin cẩn
nhiều, thì bị đòi hỏi nhiều hơn."

Chúa Giê-xu gây chia rẽ

(Ma 10:34–36)

49Ta đến để đốt cháy thế giới và ta
mong nó phát hỏa! 50Ta có một lễ báp-
têm[a] phải trải qua, và ta rất băn khoăn
cho đến khi lễ ấy xong xuôi. 51Các con
tưởng rằng ta đến để mang hòa bình
cho thế giới sao? Không, ta đến để phân
rẽ thế giới. 52Từ rày về sau, một gia đình
năm người sẽ bị phân ly, ba chống hai
và hai chống ba.

53Họ sẽ bị chia rẽ: Cha nghịch con
trai, con trai nghịch cha, mẹ nghịch
con gái và con gái nghịch mẹ, mẹ chồng
nghịch con dâu và con dâu nghịch mẹ
chồng.

Biết được dấu thời gian

(Ma 16:2–3)

54Sau đó Chúa Giê-xu bảo dân chúng,
"Khi thấy mây kéo lên từ hướng Tây,
các ngươi bảo, 'Trời sắp mưa,' thì quả
đúng như thế. 55Khi cảm thấy gió Nam
thổi, các ngươi nói, 'Hôm nay trời sẽ oi
bức,' thì quả đúng thế. 56Nầy kẻ đạo đức
giả! Các ngươi biết nhận dạng trời đất
mà không nhận ra được những biến
chuyển đang xảy ra sao?

Hãy giải quyết vấn đề

(Ma 5:25–26)

57Sao các ngươi không tự nhận biết
điều phải? 58Nếu kẻ thù lôi các ngươi
ra trước tòa án thì hãy cố gắng giàn
xếp với họ đang khi trên đường đi đến
tòa. Nếu không, họ sẽ đưa các ngươi ra
trước quan tòa, rồi quan tòa giao các
ngươi cho chủ ngục và chủ ngục tống
giam các ngươi vào tù. 59Ta bảo thật,
nếu các ngươi chưa trả hết đồng nợ
cuối cùng thì không bước chân ra khỏi
tù được đâu."

Hãy ăn năn

13 1Lúc ấy có vài người ở đó thuật
cho Chúa Giê-xu hay rằng Phi-
lát đã giết mấy người miền Ga-li-lê
trong khi họ đang thờ phụng và trộn
huyết của họ chung với huyết của
những thú vật mà họ đem dâng làm
của lễ cho Thượng Đế. 2Chúa Giê-xu
bảo, "Các ngươi tưởng rằng những
người ấy bị giết vì họ tội lỗi xấu xa
hơn những người Ga-li-lê khác sao?
3Không phải đâu, ta cho các ngươi biết
là nếu các ngươi không ăn năn hối hận
thì cũng sẽ bị chết mất giống như thế.
4Còn các ngươi nghĩ thế nào về mười
tám người bị tháp Xi-lôm ngã đè chết
kia? Các ngươi có cho rằng vì họ tội
lỗi xấu xa hơn những người khác ở
Giê-ru-sa-lem sao? 5Không phải đâu.
Ta cho các ngươi biết, nếu các ngươi
không ăn năn thì cũng sẽ bị diệt mất
như thế!"

Cây vô dụng

6Chúa Giê-xu thuật chuyện nầy: "Một
người kia trồng một cây vả trong vườn
nho. Ông ta đến để hái trái nhưng
không thấy trái nào. 7Nên ông bảo anh
làm vườn, 'Đã ba năm nay tôi chờ hái
trái nơi cây nầy mà chẳng thấy gì. Đốn
nó đi. Tại sao để nó choán đất vô ích?'
8Nhưng anh làm vườn thưa, 'Thưa chủ,

[a] ***12:50*** **báp-têm** Từ ngữ nầy thường có nghĩa là nhúng chìm trong nước, nhưng đây mang một nghĩa đặc biệt, là bị bao trùm bởi những nỗi khổ.

hãy chờ thêm một năm nữa xem thử nó sinh trái không. Để tôi đào đất xung quanh, cho ít phân bón xem sao. 9Chờ sang năm nó ra trái thì tốt, nếu không chủ sẽ đốn.'"

Chúa Giê-xu chữa bệnh trong ngày Sa-bát

10Vào ngày Sa-bát Chúa Giê-xu đang giảng dạy trong một hội đường. 11Tại đó có một người đàn bà bị khòm suốt mười tám năm vì ác quỉ ám. Lưng bà cong khom, không đứng thẳng được. 12Khi thấy bà, Chúa Giê-xu gọi lại bảo, "Bà ơi, bà khỏi bệnh rồi." 13Ngài đặt tay trên bà, lập tức bà đứng thẳng dậy được và bắt đầu ca ngợi Thượng Đế.

14Người chủ hội đường nổi giận vì Chúa Giê-xu chữa bệnh trong ngày Sa-bát. Ông bảo dân chúng, "Có sáu ngày để làm việc. Hãy đến xin chữa bệnh trong mấy ngày đó chứ đừng đến trong ngày Sa-bát."

15Chúa đáp, "Đồ đạo đức giả! Chẳng lẽ trong ngày Sa-bát mà mấy ông không mở dây cho trâu bò đi uống nước hay sao? 16Huống chi bà nầy mà ta chữa lành là con cháu Áp-ra-ham[a], đã bị Sa-tăng trói buộc suốt hơn mười tám năm trời đằng đẵng. Cho nên việc chữa cho bà ta trong ngày Sa-bát không có gì sai cả!" 17Khi Chúa Giê-xu nói như thế thì những người chỉ trích Ngài đều xấu hổ, còn dân chúng thì rất vui thích về những điều diệu kỳ Ngài làm.

Ngụ ngôn về hột cải và men

(Ma 13:31–33; Mác 4:30–32)

18Sau đó Chúa Giê-xu dạy, "Nước Trời ra sao? Ta có thể so sánh với cái gì? 19Nước ấy giống như một hột cải mà người kia trồng trong vườn. Hột ấy mọc lên trở thành cây lớn, chim trời có thể làm tổ trong nhánh nó được."

20Ngài dạy tiếp, "Ta có thể lấy gì để so sánh Nước Trời? 21Nước ấy giống như men mà một người đàn bà trộn trong một thau bột lớn, cho đến chừng cả thau bột đều dậy lên."

Cửa hẹp

(Ma 7:13–14, 21–23)

22Chúa Giê-xu giảng dạy ở mỗi thành, mỗi làng mà Ngài ghé qua trên đường đi lên Giê-ru-sa-lem. 23Có người hỏi Ngài, "Thưa Chúa, có phải số người được cứu rất ít không?"

Chúa Giê-xu đáp, 24"Hãy cố gắng đi vào cửa hẹp, vì có rất nhiều người muốn vào đó mà không được. 25Khi chủ nhà thức dậy đóng cửa lại, các ngươi sẽ phải đứng ngoài kêu, 'Chủ nhà ơi, mở cửa cho chúng tôi.' Nhưng chủ nhà sẽ đáp, 'Tôi có biết mấy anh là ai đâu?' 26Các ngươi sẽ đáp, 'Chúng tôi đã từng ăn uống chung với ông và ông cũng từng giảng dạy trong các đường phố chúng tôi đó mà!' 27Nhưng chủ nhà sẽ bảo, 'Tôi không biết mấy anh là ai. Đi chỗ khác, hỡi bọn gian tà!' 28Các ngươi sẽ khóc lóc và nghiến răng trong đau khổ khi nhìn thấy Áp-ra-ham, Y-sác, Gia-cốp cùng các nhà tiên tri trong Nước Trời, còn các ngươi thì bị quăng ra ngoài. 29Nhiều người từ Đông, Tây, Nam, Bắc đến ngồi bàn tiệc trong Nước Trời. 30Rồi sẽ có những người thấp hèn nhất trong đời nầy lại chiếm chỗ cao trọng nhất trong tương lai. Và có người hiện nay đang ngồi ở chỗ cao trọng sẽ phải xuống ngồi chỗ thấp hèn nhất."

Chúa Giê-xu sẽ chết ở Giê-ru-sa-lem

(Ma 23:37–39)

31Lúc ấy có mấy người Pha-ri-xi đến báo với Chúa Giê-xu, "Thầy nên rời khỏi đây ngay vì vua Hê-rốt muốn giết thầy đó!"

32Chúa Giê-xu đáp, "Mấy ông hãy đi bảo con chồn cáo[b] Hê-rốt ấy rằng, 'Hôm nay, ngày mai ta đuổi quỉ và chữa bệnh. Đến ngày thứ ba, ta đã đạt được mục đích!' 33Nhưng ta phải tiếp tục công tác hôm nay, ngày mai và ngày mốt. Vì không lẽ đấng tiên tri lại bị giết ở nơi nào khác ngoài Giê-ru-sa-lem sao?

[a] **13:16 con cháu Áp-ra-ham** Nguyên văn, "con gái Áp-ra-ham."

[b] **13:32 chồn cáo** Chúa Giê-xu ám chỉ Hê-rốt ranh mãnh như con chồn.

34Giê-ru-sa-lem ơi! Giê-ru-sa-lem ơi!
Ngươi giết các nhà tiên tri và ném đá
chết những sứ giả được sai đến. Nhiều
lần ta muốn gom dân cư ngươi như gà
mẹ túc con lại núp dưới cánh mà ngươi
không cho. 35Bây giờ thì nhà ngươi sẽ bị
bỏ hoang. Ta cho ngươi biết, ngươi sẽ
không thấy ta nữa cho đến ngày ngươi
thốt lên, 'Phúc cho Đấng nhân danh
Chúa mà đến.'"[a]

Chữa bệnh trong ngày Sa-bát

14 1Một ngày Sa-bát nọ, Chúa Giê-xu
đến nhà một lãnh tụ người Pha-
ri-xi dùng bữa, còn dân chúng thì theo
dõi Ngài rất kỹ. 2Trước mặt Ngài có một
người mắc bệnh thũng.[b] 3Chúa Giê-xu
hỏi người Pha-ri-xi và các chuyên gia
luật pháp, "Có được phép chữa bệnh
trong ngày Sa-bát hay không?" 4Nhưng
họ không trả lời. Chúa Giê-xu đem anh
ra, chữa lành rồi cho về nhà. 5Ngài hỏi
các người Pha-ri-xi và các chuyên gia
luật pháp, "Nếu con cái hoặc bò của các
ông té xuống giếng trong ngày Sa-bát,
thì các ông có kéo lên liền không?" 6Họ
cứng miệng không trả lời Ngài được.

Đừng làm cho mình ra quan trọng

7Chúa Giê-xu để ý thấy vài khách
được mời ăn tranh nhau chọn chỗ tốt
nhất để ngồi, Ngài liền thuật họ nghe
chuyện nầy: 8"Khi người ta mời mình
dự tiệc cưới, đừng chọn chỗ sang nhất,
vì nếu có người khác quan trọng hơn
cũng được mời 9thì người chủ đã mời
anh cùng người khách kia, sẽ đến nói
với anh rằng, 'Anh làm ơn nhường chỗ
cho ông khách nầy.' Rồi anh sẽ ngượng,
vì phải xuống ngồi chỗ chót chăng?
10Nên khi mình được mời, hãy kiếm chỗ
thấp nhất. Khi chủ nhà đến với anh sẽ
bảo, 'Bạn ơi, hãy lên đây ngồi chỗ quan
trọng hơn.' Như thế các khách khác sẽ
kính nể anh. 11Vì hễ người nào làm cho
mình ra quan trọng sẽ bị kéo xuống chỗ
thấp kém, và người nào khiêm nhường
sẽ được tôn cao."

Anh sẽ được thưởng

12Sau đó Chúa Giê-xu nói với người đã
mời Ngài dùng bữa rằng, "Khi anh dọn
bữa trưa hoặc tối, đừng mời bạn hữu,
gia đình, thân bằng quyến thuộc hoặc
láng giềng giàu có đến dự mà thôi. Vì
những người ấy sẽ mời anh lại lúc khác
để trả bữa. 13Trái lại, khi làm tiệc hãy
mời những người nghèo khó, tàn tật,
đui mù. 14Như thế anh mới được phước
vì những người ấy không có cách gì để
trả bữa lại cho anh. Nhưng anh sẽ được
đền đáp, lúc những người nhân đức
sống lại từ trong kẻ chết."

Ngụ ngôn về tiệc lớn

(Ma 22:1–10)

15Một trong những người ngồi cùng
bàn với Chúa Giê-xu nghe những lời ấy
thì nói với Ngài, "Phúc cho người nào
được dự tiệc trong Nước Trời."

16Chúa Giê-xu kể cho ông ta câu
chuyện sau, "Có người kia bày tiệc lớn
và mời nhiều người. 17Khi đến giờ khai
tiệc, ông ta sai đầy tớ đi nhắc các khách
được mời, 'Mời quí vị đến dự. Tiệc đã
sẵn sàng.' 18Nhưng tất cả các khách
được mời đều tìm mọi lý do để từ chối.
Người đầu tiên nói, 'Tôi mới mua một
thửa ruộng, phải đi xem đã. Xin cho tôi
kiếu đi.' 19Người thứ nhì nói, 'Tôi mới
mua năm cặp bò phải đi thử đã. Xin cho
tôi kiếu đi.' 20Người thứ ba nói, 'Tôi mới
cưới vợ; tiếc quá không đến được.' 21Đầy
tớ về trình lại cho chủ. Ông chủ liền
nổi giận bảo, 'Thôi, mầy hãy đi ngay ra
các đường, các hang cùng ngõ hẻm của
thành phố, mang những người nghèo
khổ, đui què mẻ sứt vào đây.' 22Sau đó
đứa đầy tớ trình, 'Thưa chủ, tôi đã làm
theo điều chủ dặn, nhưng bàn tiệc vẫn
còn chỗ trống.' 23Người chủ bảo đầy tớ,
'Đi ra các đường tỉnh, đường làng cố
mời mọc mọi người vào để đầy nhà ta.
24Vì không một người nào được mời lúc
đầu được phép ăn với ta đâu.'"

Giá phải trả để theo Chúa Giê-xu

(Ma 10:37–38)

25Dân chúng đi theo Chúa Giê-xu rất
đông. Ngài quay lại dạy dỗ họ rằng,

a ***13:35*** Thi 118:26.
b ***14:2*** **bệnh thũng** Một bệnh làm cho người sưng phù lên.

26"Nếu ai theo ta mà yêu cha, mẹ, vợ,
con, anh chị em—hoặc chính mạng
sống mình—hơn ta thì người đó không
thể nào làm môn đệ ta được. 27Người
nào không bằng lòng vác thập tự giá
mình theo ta thì không thể làm môn đệ
ta. 28Các ngươi muốn xây một cái tháp
thì trước hết phải ngồi xuống tính phí
tổn xem mình có đủ tiền để xây không.
29Nếu không thì vừa đặt nền rồi là
chẳng còn tiền để hoàn tất dự án. Mọi
người qua lại thấy sẽ chê cười ngươi,
30bảo rằng 'Ông nầy khởi công xây mà
làm không xong.'

31Nếu một vua muốn đi ra đánh giặc
với một vua khác, thì trước hết phải
ngồi xuống trù tính kế hoạch. Phải tính
xem thử với một vạn binh sĩ dưới quyền
mình có đủ sức đánh bại vua kia với
hai vạn binh sĩ không. 32Nếu không thì
trong khi vua kia còn ở xa, vội vàng sai
sứ xin cầu hòa. 33Cũng vậy, các ngươi
phải bằng lòng từ bỏ những gì mình có
mới làm môn đệ ta được.

Đừng làm mất ảnh hưởng của mình

(Ma 5:13; Mác 9:50)

34Muối rất ích lợi nhưng nếu nó mất
mặn đi thì không có cách gì làm cho
nó mặn lại được. 35Muối ấy trở thành
vô dụng, dù để bón đất hoặc làm phân
cũng không được; chỉ có ném bỏ thôi.

Ai nghe ta được, hãy nghe cho kỹ!"

Con chiên đi lạc, đồng bạc bị mất

(Ma 18:12–14)

15 1Các nhân viên thu thuế và
những người có tội đến nghe
Chúa Giê-xu. 2Nhưng người Pha-ri-xi
và các giáo sư luật bắt đầu phê phán:
"Xem kìa, ông nầy[a] giao du với người
có tội và còn ăn chung với bọn ấy nữa."

3Chúa Giê-xu liền kể ngụ ngôn nầy:
4"Giả sử một người trong các ngươi có
một trăm con chiên, nhưng mất một
con. Người đó sẽ để chín mươi chín con
ngoài đồng trống rồi đi tìm con chiên
lạc cho bằng được. 5Khi tìm được rồi,
vui mừng vác nó lên vai 6đi về nhà. Sau
đó anh ta mời bạn hữu và láng giềng
lại nói, 'Hãy chung vui với tôi vì tôi đã
tìm được con chiên đi lạc.' 7Cũng thế, ta
cho các ngươi biết, trên thiên đàng sẽ
rất vui mừng khi một tội nhân ăn năn
hơn là chín mươi chín người tốt không
cần ăn năn.

8Giả sử một người đàn bà nọ có mười
đồng bạc[b] nhưng đánh mất một đồng.
Chị đó sẽ thắp đèn, quét nhà và tìm cho
ra đồng bạc bị mất. 9Khi tìm được rồi,
chị sẽ kêu bạn hữu láng giềng lại nói
rằng, 'Hãy chung vui với tôi, vì tôi đã
tìm được đồng bạc bị mất.' 10Cũng thế,
các thiên sứ và Thượng Đế sẽ hân hoan
khi một tội nhân ăn năn."

Cậu con trai đi hoang

11Sau đó Chúa Giê-xu dạy, "Ông nọ có
hai con trai. 12Một hôm đứa em thưa
với cha, 'Xin cha cho con lấy phần gia
tài của con.' Ông cha liền chia gia tài
ra cho hai con. 13Ít lâu sau, đứa em thu
tóm hết của cải, rồi lên đường đi xa qua
xứ khác. Ở đó nó ăn chơi phóng túng
tiêu tán hết tiền của. 14Sau khi hết sạch
tiền rồi, thì lúc ấy trong xứ xảy ra nạn
đói kém, nó lâm cảnh túng quẫn, 15cho
nên nó phải đi làm công cho một người
dân xứ ấy. Ông ta sai nó ra đồng chăn
heo. 16Bụng đói như cào, nên nó muốn
ăn vỏ đậu heo đang ăn để đỡ đói lòng,
mà chẳng ai cho. 17Chợt tỉnh ngộ về
những hành vi điên rồ của mình, nó
mới nghĩ, 'Mấy đứa đầy tớ nhà cha ta
còn được ăn uống dư giả mà ta đây
phải chết đói. 18Ta sẽ bỏ chỗ nầy trở về
và thưa với cha: Cha ơi, con đã phạm
tội với Trời và có lỗi với cha lắm. 19Con
không còn xứng đáng được gọi là con
của cha nữa. Con chỉ xin được làm một
trong những đứa đầy tớ của cha thôi.'
20Nó liền đứng dậy trở về với cha.

Đứa con trở về

Trong khi nó còn ở đàng xa, ông cha
trông thấy liền động lòng thương, chạy

[a] **15:2 ông nầy** Chúa Giê-xu. Kẻ thù của Ngài tránh không muốn nói đến tên Chúa Giê-xu.

[b] **15:8 đồng bạc** Đồng đắc-ma, đơn vị tiền tệ của Hi-lạp, tương đương với một ngày công.

ra ôm chầm lấy con và hôn lấy hôn để.
21Cậu con thưa, 'Cha ơi, con đã phạm
tội với Trời và có lỗi với cha lắm. Con
không còn xứng đáng được gọi là con
của cha nữa.' 22Nhưng ông cha bảo đầy
tớ, 'Mau mau lấy áo tốt nhất mặc cho
nó. Lấy nhẫn đeo vào ngón tay nó rồi
mang giày cho nó. 23Bắt một con bò con
mập làm thịt đi để chúng ta làm tiệc ăn
mừng. 24Con ta đây đã chết, mà bây giờ
sống lại! Nó bị mất tích, mà bây giờ tìm
lại được!' Rồi họ bắt đầu liên hoan.

Con cả trở về nhà

25Cậu con cả đang ở ngoài đồng về. Gần
đến nhà, cậu nghe tiếng đờn ca nhảy
múa huyên náo, 26liền gọi một đứa
đầy tớ hỏi xem chuyện gì. 27Đứa đầy tớ
trình, 'Em cậu mới trở về, nên cha cậu
làm thịt bò con mập để ăn mừng, vì
em cậu về bình yên, mạnh khoẻ.' 28Cậu
con cả liền nổi giận không chịu vào dự
tiệc nên ông cha phải đi ra năn nỉ cậu
ta vào. 29Cậu nói với cha, 'Con đã phục
dịch cha như một tên tôi mọi bao nhiêu
năm nay, lúc nào cũng vâng lời cha mà
cha chẳng bao giờ cho con một con dê
con để thết đãi bạn bè. 30Còn bây giờ,
cái thằng con khốn nạn của cha, đứa
đã tiêu tán tiền bạc của cha cho phường
đĩ điếm, trở về nhà, thì cha làm thịt bò
con mập ăn mừng nó!' 31Người cha ôn
tồn bảo cậu con cả, 'Con ơi, con lúc nào
cũng ở với cha, cái gì của cha đều là của
con hết. 32Thật chúng ta nên ăn mừng
con à, vì em con đã chết mà bây giờ
sống lại. Nó bị mất tích mà bây giờ tìm
lại được.'"

Của báu thật

16 1Chúa Giê-xu dạy các môn đệ,
"Có một ông nhà giàu nọ thuê
một người làm quản lý cơ sở của mình.
Nhưng anh quản lý bị tố cáo là tiêu tán
tài sản của chủ. 2Ông chủ liền gọi anh
lại hỏi, 'Việc tai tôi nghe về anh là làm
sao? Anh hãy khai trình cho tôi những
gì anh làm về tiền của tôi, vì từ nay về
sau anh không được làm quản lý nữa.'
3Anh quản lý thầm nghĩ, 'Bây giờ phải
làm sao đây vì ông chủ đuổi ta rồi? Ta
không đủ sức đi đào rãnh, mà đi ăn
mày thì nhục quá. 4Ta biết phải làm gì
rồi để khi mất việc thì có người tiếp ta
vào nhà.' 5Anh quản lý gọi tất cả các con
nợ của chủ lại. Anh hỏi người đầu tiên,
'Anh nợ chủ bao nhiêu?' 6Người ấy đáp,
'Tám trăm thùng[a] dầu ô-liu.' Anh quản
lý bảo, 'Ngồi xuống, lấy giấy nợ sửa lại
mau: Bốn trăm thùng.' 7Xong anh hỏi
con nợ khác, 'Anh thiếu chủ bao nhiêu?'
Người ấy đáp, 'Một ngàn hộc[b] lúa mì.'
Anh quản lý bảo, 'Lấy giấy nợ sửa lại:
Tám trăm hộc.' 8Chủ khen quản lý bất
lương ấy là khôn ngoan. Thật vậy, con
người thế gian thường khôn ngoan
hơn người thiêng liêng.

9Ta bảo các ngươi, hãy dùng của phú
quí trần gian nầy mà kết bạn để khi của
ấy hết rồi, thì các ngươi được đón tiếp
vào nhà đời đời. 10Người nào đáng tin
cậy trong việc nhỏ thì mới đáng tin cậy
trong việc lớn, còn người nào bất lương
trong việc nhỏ cũng bất lương trong
việc lớn. 11Nếu các ngươi không đáng
tin cậy trong của cải trần gian nầy, thì
ai mà dám giao cho các ngươi của cải
thật? 12Còn nếu các ngươi không đáng
tin cậy đối với của cải của kẻ khác, thì
ai dám giao cho các ngươi những của
thuộc về các ngươi?

13Không ai có thể làm tôi hai chủ. Nó
sẽ ghét người nầy, yêu người kia hoặc
theo chủ nầy mà bỏ chủ kia. Các ngươi
không thể vừa phục vụ Thượng Đế mà
vừa phục vụ của cải[c] trần gian."

Luật Thượng Đế không thể thay đổi được

(Ma 11:12–13)

14Những người Pha-ri-xi vốn ham tiền
tài nghe thế thì chê cười Ngài. 15Ngài
bảo họ, "Mấy ông làm ra vẻ đạo đức
trước mặt người ta, nhưng Thượng
Đế thấy rõ lòng dạ các ông. Điều gì con
người ham chuộng là điều gớm ghiếc
trước mặt Thượng Đế.

[a] 16:6 thùng Nguyên văn, "100 ba-tu." Mỗi ba-tu tương đương với khoảng 34 lít.
[b] 16:7 hộc Nguyên văn, "co-ru." Một co-ru tương đương với khoảng 393 lít.
[c] 16:13 của cải Hay "ma-môn." Từ ngữ nầy có nghĩa là "tài sản."

16Luật pháp Mô-se và các lời viết
của các nhà tiên tri được giảng ra cho
tới khi Giăng đến. Từ lúc ấy trở đi, Tin
Mừng về Nước Trời được giảng ra và
người nào cũng chen nhau để vào.
17Trời đất qua đi còn dễ hơn thay đổi
một nét chữ trong luật pháp.

Ly dị và tái giá

18Nếu một người đàn ông ly dị vợ và lấy
người đàn bà khác thì phạm tội ngoại
tình, còn người đàn ông nào cưới một
người đàn bà ly dị chồng cũng phạm tội
ngoại tình."

Ông nhà giàu và La-xa-rơ

19Chúa Giê-xu kể, "Có một ông nhà giàu
kia, lúc nào cũng ăn mặc áo quần sang
trọng và sống xa hoa mỗi ngày. 20Còn có
một anh nhà nghèo xác xơ tên La-xa-rơ,
ghẻ chốc đầy mình, được người ta
khiêng đến đặt nằm trước cổng ông nhà
giàu. 21Anh nghèo ấy chỉ mong được ăn
mấy miếng bánh vụn rớt xuống từ trên
bàn của ông nhà giàu. Có mấy con chó
đến liếm ghẻ trên mình anh ta. 22Sau đó,
La-xa-rơ chết, thiên sứ mang anh đặt
vào lòng của Áp-ra-ham. Ông nhà giàu
cũng chết và được chôn cất. 23Trong
chỗ người chết[a] ông nhà giàu quá sức
đau đớn. Từ xa xa ông nhìn thấy Áp-ra-
ham và La-xa-rơ bên cạnh. 24Ông kêu,
'Áp-ra-ham, tổ của con ơi, xin thương
xót con! Xin bảo La-xa-rơ nhúng ngón
tay vào nước để làm mát lưỡi con một
tí vì con khổ quá sức trong lửa nầy!'
25Nhưng Áp-ra-ham đáp, 'Con ơi, con
hãy nhớ lại khi còn sống trên đời, con đã
có đủ thứ của ngon vật lạ, còn La-xa-rơ
chỉ gặp toàn những bất hạnh. Bây giờ
anh ta được sống thoải mái ở đây, còn
con phải chịu khổ hình. 26Hơn nữa, có
một hố sâu giữa chúng ta với con, cho
nên không ai có thể từ đây băng qua đó
hay từ đó băng qua đây được.' 27Ông nhà
giàu thưa, 'Cha ơi, vậy xin sai La-xa-rơ
đến nhà cha của con. 28Con có năm anh
em, bảo La-xa-rơ cảnh cáo họ để họ khỏi
rơi vào chốn khổ hình nầy.' 29Nhưng
Áp-ra-ham đáp, 'Họ có luật pháp Mô-se
và lời dạy của các đấng tiên tri; họ phải
vâng theo các lời dạy ấy.' 30Ông nhà giàu
tiếp, 'Không phải vậy, Áp-ra-ham, cha
con ơi! Nếu có người nào sống lại từ
trong kẻ chết đến nói với họ, họ sẽ tin
và ăn năn hối hận.' 31Nhưng Áp-ra-ham
đáp 'Nếu họ không nghe Mô-se và các
nhà tiên tri thì dù cho người chết sống
lại bảo họ, họ cũng chẳng tin đâu.'"

Tội lỗi và tha thứ

(Ma 18:6–7, 21–22; Mác 9:42)

17 1Chúa Giê-xu dạy các môn đệ,
"Những điều gây cho người ta
phạm tội sẽ xảy ra nhưng khốn cho
người nào gây ra nó! 2Nên lấy tảng đá
buộc vào cổ người ấy rồi quăng xuống
biển còn hơn để người ấy gây cho một
trong các trẻ nhỏ nầy phạm tội. 3Cho
nên phải thận trọng!

Nếu một anh em các con phạm tội
hãy cảnh cáo người ấy; nếu người ấy
hối hận, thì hãy tha thứ. 4Nếu trong
một ngày, người ấy phạm tội bảy lần và
cả bảy lần người ấy bảo rằng mình hối
hận, thì hãy tha thứ."

Đức tin các con bao lớn?

5Các sứ đồ thưa với Chúa, "Xin thêm
đức tin cho chúng con!"

6Chúa bảo, "Nếu đức tin của các con
chỉ bằng cỡ một hột cải thôi, thì các con
có thể nói với cây dâu nầy, 'Hãy bứng
lên rồi trồng xuống biển đi,' cây dâu ấy
sẽ vâng lời các con.

Hãy làm đầy tớ tốt

7Giả sử các con có một đầy tớ đang cày
ruộng hoặc chăn chiên. Khi nó mới ở
ngoài đồng về, không lẽ các con bảo,
'Vào đây ngồi xuống ăn đi?' 8Không, các
con sẽ bảo, 'Nấu đồ cho tao ăn đi. Chuẩn
bị để hầu tao. Sau khi tao ăn uống xong
rồi thì mày sẽ ăn.' 9Dù làm theo điều
chủ bảo, đứa đầy tớ cũng không được
lời cám ơn đặc biệt nào cả. 10Các con
cũng thế. Khi các con làm xong nhiệm
vụ thì nên nói, 'Chúng con là đầy tớ
không ra gì; chúng con chỉ làm bổn
phận mình mà thôi.'"

[a] **16:23 chỗ người chết** Nguyên văn, "Ha-đe."

Phải biết tạ ơn

11Trong khi đang trên đường lên Giê-ru-sa-lem, Chúa Giê-xu đi qua miền nằm giữa Xa-ma-ri và Ga-li-lê. 12Vừa đến một thị trấn nhỏ nọ thì có mười người mắc bệnh cùi ra đón Ngài. Họ không đến gần Chúa Giê-xu 13nhưng đứng đàng xa kêu, "Giê-xu ơi! Thầy ơi! Xin thương chúng tôi!"

14Khi Chúa Giê-xu thấy họ, Ngài bảo, "Mấy anh hãy đi trình diện thầy tế lễ đi."[a]

Trong khi họ đang đi thì được lành hết. 15Một trong mười người ấy thấy mình được lành liền quay lại tìm Chúa Giê-xu, lớn tiếng ca ngợi Thượng Đế 16và quì xuống dưới chân Chúa Giê-xu để cảm tạ Ngài. Anh ta là người Xa-ma-ri. 17Chúa Giê-xu hỏi, "Có phải tất cả mười người đều được lành hết không? Còn chín người kia đâu rồi? 18Sao chỉ có một người Xa-ma-ri duy nhất nầy trở lại cảm tạ Thượng Đế?" 19Rồi Chúa Giê-xu bảo anh, "Hãy đứng dậy đi. Anh được chữa lành vì anh tin."

Nước Trời ở trong lòng các ngươi

(Ma 24:23–28, 37–41)

20Một số người Pha-ri-xi hỏi Chúa Giê-xu, "Chừng nào thì Nước Trời sẽ đến?"

Chúa Giê-xu đáp, "Nước Trời đã đến rồi, nhưng không đến theo cách các ngươi nhận ra đâu. 21Người ta không nói, 'Nước Trời đây rồi!' hay 'Nước Trời ở đàng kia!' vì Nước Trời ở trong lòng[b] các ngươi."

22Bấy giờ Chúa Giê-xu bảo các môn đệ, "Sẽ có lúc các con mong mỏi thấy một ngày của Con Người thôi mà không được. 23Người ta sẽ bảo các con, 'Ngài kia kìa!' hoặc 'Ngài đây rồi!' Đừng đi đâu cả, đừng mất công tìm. 24Khi Con Người trở lại, Ngài sẽ sáng như chớp, loè ra ngang bầu trời, chiếu từ đầu nầy đến đầu kia. 25Nhưng trước hết Ngài phải chịu khổ hình và bị người thời nầy gạt bỏ. 26Khi Con Người trở lại, thì cũng tương tự như thời Nô-ê. 27Người ta ăn, uống, cưới, gả cho đến khi Nô-ê vào tàu. Rồi nước lụt tràn đến tiêu diệt hết. 28Lúc ấy cũng giống như trong thời Lót. Người ta ăn, uống, mua, bán, trồng trọt, xây cất. 29Rồi đến ngày Lót rời Xô-đôm thì lửa và diêm sinh mưa xuống từ trời, đốt cháy tiêu hết. 30Ngày Con Người đến[c] cũng như thế.

31Trong ngày đó, ai đang ở trên mái mà còn đồ đạc trong nhà thì đừng trèo xuống mang đi. Còn ai đang ở ngoài đồng cũng đừng trở về nhà. 32Hãy nhớ lại vợ của Lót.[d] 33Ai tìm cách giữ mạng sống mình sẽ mất. Nhưng ai hi sinh mạng sống mình sẽ giữ được mạng sống ấy. 34Ta bảo các ngươi, đêm ấy có hai người cùng ngủ chung một giường, một người được rước đi, người kia bị bỏ lại. 35Hai người đàn bà cùng xay cối; một người được rước đi, người kia bị bỏ lại." 36[e]

37Các môn đệ hỏi Chúa Giê-xu, "Thưa thầy việc ấy sẽ xảy ra ở đâu?"

Chúa Giê-xu đáp, "Xác chết ở đâu, kên kên tụ lại đó."

Thượng Đế sẽ đáp lời cầu xin của dân Ngài

18 1Rồi Chúa Giê-xu dùng chuyện sau đây để dạy các môn đệ Ngài phải khẩn nguyện luôn luôn, đừng nản lòng. 2"Ở tỉnh nọ có một quan tòa không kính sợ Thượng Đế, cũng chẳng nể nang ai. 3Cùng trong tỉnh có một bà goá cứ đến kêu nài ông quan tòa mãi. Chị van xin, 'Ngài làm ơn phân xử lẽ công bằng cho tôi đối với kẻ thù của tôi.' 4Bấy lâu nay, ông quan tòa không chịu giúp đỡ chị. Nhưng sau đó ông thầm nghĩ, 'Dù rằng ta không kính sợ Thượng Đế cũng chẳng nể nang ai, 5nhưng ta nên xét xử công bằng cho chị nầy. Nếu không chị cứ đến làm phiền ta hoài, mệt quá.'"

6Chúa Giê-xu bảo, "Hãy nghe kỹ lời

[a] 17:14 trình diện thầy tế lễ đi Luật Mô-se qui định rằng chỉ có thầy tế lễ mới quyết định được một người Do-thái đã lành bệnh hay chưa.
[b] 17:21 ở trong lòng Hoặc "ở giữa." Chúa Giê-xu là Nước Trời (xem 11:20).
[c] 17:30 đến Hay "được tỏ ra."
[d] 17:32 vợ của Lót Câu chuyện về vợ của Lót chép trong Sáng 19:15–17, 26.
[e] 17:36 Một vài bản cũ Hi-lạp thêm câu 36: "Hai người cùng ở ngoài đồng. Một người được rước đi, còn người kia bị bỏ lại."

ông quan tòa bất công ấy nói. 7Thượng
Đế lúc nào cũng ban lẽ công bằng cho
dân Ngài, là dân ngày đêm cầu xin.
Ngài không chậm trễ trong việc đáp
lời kêu xin của họ đâu. 8Ta bảo cho các
con biết, Thượng Đế sẽ mau chóng đến
giúp dân Ngài. Nhưng khi Con Người
trở lại, liệu có tìm được ai trên đất còn
tin ở Ngài hay không?"

Đẹp lòng Thượng Đế

9Chúa Giê-xu kể chuyện nầy cho những
người tự cho mình là đạo đức mà khinh
dể kẻ khác: 10"Có một người Pha-ri-xi
và một người thu thuế cùng lên đền
thờ cầu nguyện. 11Người Pha-ri-xi đứng
riêng một mình và cầu nguyện như sau,
'Lạy Thượng Đế, con tạ ơn Ngài vì con
không giống như những người khác:
ăn cắp, lường gạt, ngoại tình hoặc như
anh thu thuế nầy. 12Con cữ ăn mỗi tuần
hai lần, và dâng một phần mười về mọi
nguồn lợi tức của con!'

13Người thu thuế đứng xa xa, không
dám ngước mắt lên trời. Anh ta đấm
ngực vì quá ân hận. Anh khẩn cầu, 'Lạy
Thượng Đế, xin thương xót con là một
tội nhân.' 14Ta bảo cho các ngươi biết,
anh nầy về được Thượng Đế chấp nhận
chứ không phải người Pha-ri-xi đâu.
Ai tự đề cao mình sẽ bị hạ thấp còn ai
khiêm nhượng sẽ được tôn cao."

Ai được vào Nước Trời?

(Ma 19:13–15; Mác 10:13–16)

15Có mấy người mang các trẻ em đến
cùng Chúa Giê-xu, để Ngài đặt tay trên
chúng nó. Nhưng các môn đệ Ngài vậy
liền rầy họ. 16Chúa Giê-xu gọi chúng đến
và dạy rằng, "Hãy để các trẻ thơ đến với
ta. Đừng ngăn cản vì Nước Trời thuộc về
những người có lòng giống như chúng
nó. 17Ta nói thật, các con phải tiếp nhận
Nước Trời như một trẻ thơ, nếu không
sẽ chẳng vào đó được đâu."

Câu hỏi của một thanh niên giàu có

(Ma 19:16–30; Mác 10:17–31)

18Có một lãnh tụ kia hỏi Chúa Giê-xu,
"Thưa thầy nhân đức, tôi phải làm gì
mới được sống đời đời?"

19Chúa Giê-xu trả lời, "Sao anh gọi ta
là nhân đức? Chỉ một mình Thượng Đế
là nhân đức thôi. 20Anh biết các mệnh
lệnh: 'Ngươi không được ngoại tình.
Ngươi không được giết người. Ngươi
không được trộm cắp. Ngươi không
được đặt điều nói dối về người láng
giềng mình. Ngươi phải hiếu kính cha
mẹ.'"[a]

21Nhà lãnh tụ ấy thưa, "Tôi đã vâng
giữ những mệnh lệnh ấy từ khi còn
nhỏ." 22Nghe như thế Chúa Giê-xu
bảo, "Anh cần làm một điều nữa. Hãy
bán hết của cải anh có, phân phát cho
người nghèo thì anh sẽ có của báu trên
thiên đàng. Rồi đến theo ta." 23Nhưng
khi nghe xong thì anh đâm ra rầu rĩ vì
anh giàu lắm.

24Chúa Giê-xu nhìn anh bảo rằng,
"Thật khó cho người giàu vào Nước Trời.
25Con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn
là người giàu vào Nước Trời."

Ai được cứu?

26Khi quần chúng nghe vậy liền hỏi,
"Vậy thì ai được cứu?"

27Chúa Giê-xu đáp, "Điều gì loài
người làm không được, thì Thượng Đế
làm được."

28Phia-rơ thưa, "Thầy xem, chúng
con đã bỏ hết tất cả để theo thầy."

29Chúa Giê-xu bảo, "Ta nói thật với
các con, người nào bỏ nhà cửa, vợ con,
cha mẹ, anh em vì Nước Trời 30thì
trong đời nầy sẽ nhận nhiều lần hơn
và trong cõi tương lai sẽ được sự sống
đời đời."

Chúa Giê-xu sẽ sống lại từ trong kẻ chết

(Ma 20:17–19; Mác 10:32–34)

31Rồi Chúa Giê-xu đem các môn đệ
riêng ra và bảo họ, "Chúng ta sẽ đi lên
Giê-ru-sa-lem. Những gì các nhà tiên
tri viết về Con Người sẽ được thành
tựu. 32Ngài sẽ bị giao vào tay những
người ngoại quốc. Họ sẽ chế giễu Ngài,
sỉ nhục Ngài, phỉ nhổ Ngài, 33đánh đập
Ngài và giết Ngài. Nhưng đến ngày
thứ ba, Ngài sẽ sống lại." 34Các môn đệ

[a] **18:20** Xuất 20:12–16; Phục 5:16–20.

chẳng hiểu gì cả, vì ý nghĩa đã bị che khuất khỏi họ, cho nên họ không hiểu lời Ngài nói.

Chúa Giê-xu chữa lành người mù

(Ma 20:29–34; Mác 10:46–52)

35Chúa Giê-xu đang đi gần đến thành Giê-ri-cô, thì có một người mù ngồi xin ăn bên đường. 36Lúc anh nghe tiếng dân chúng đi lại ồn ào trên đường mới hỏi, "Chuyện gì vậy?"

37Họ đáp, "Giê-xu người Na-xa-rét sắp đi qua."

38Anh mù vùng kêu lớn, "Giê-xu, Con Đa-vít ơi, xin thương xót tôi!"

39Mấy người đi đầu đoàn dân la rầy bảo anh im đi. Nhưng anh còn la lớn hơn nữa, "Con Đa-vít ơi, xin thương xót tôi!"

40Chúa Giê-xu dừng lại bảo người ta dẫn anh mù đến. Khi anh đến, Chúa Giê-xu hỏi, 41"Anh muốn ta làm gì cho anh đây?"

Anh ta thưa, "Lạy Chúa, tôi muốn sáng mắt."

42Chúa Giê-xu bảo anh ta, "Vậy thì anh hãy sáng mắt. Anh được lành vì anh tin."

43Người mù lập tức thấy đường, đi theo Chúa Giê-xu và cảm tạ Thượng Đế. Mọi người chứng kiến chuyện ấy cũng ca ngợi Thượng Đế.

Xa-chê gặp Chúa Giê-xu

19 1Chúa Giê-xu đi ngang qua thành Giê-ri-cô. 2Ở đó có một người tên Xa-chê là nhân viên thuế vụ cao cấp rất giàu. 3Ông muốn thấy Chúa Giê-xu nhưng không được vì ông quá lùn giữa đám đông dân chúng. 4Ông liền chạy trước đón chỗ Chúa Giê-xu sẽ đi ngang qua, rồi trèo lên một cây sung để thấy Ngài. 5Lúc Chúa Giê-xu đến nơi, Ngài ngước nhìn và gọi, "Xa-chê ơi, xuống mau. Hôm nay ta phải ghé lại nhà anh."

6Xa-chê vội vàng trèo xuống và hớn hở tiếp Ngài. 7Dân chúng thấy thế bắt đầu xì xào, "Ông Giê-xu ghé nhà một người có tội!"

8Nhưng Xa-chê đứng đó nói, "Thưa Chúa, tôi sẽ lấy phân nửa tài sản tôi phân phát cho người nghèo. Còn nếu tôi đã lường gạt ai, tôi sẽ đền lại gấp bốn lần."

9Chúa Giê-xu bảo ông, "Hôm nay ơn cứu rỗi đã đến nhà nầy vì anh cũng là con cháu Áp-ra-ham. 10Con Người đến để tìm và cứu những kẻ bị lầm lạc."

Câu chuyện ba người đầy tớ

(Ma 25:14–30)

11Trong lúc dân chúng đang theo dõi chuyện ấy thì Chúa Giê-xu thuật cho họ một câu chuyện khác trong khi Ngài đi gần đến thành Giê-ru-sa-lem, còn dân chúng thì tưởng là Nước Trời sẽ hiện ra ngay. 12Ngài kể, "Có một nhân vật quan trọng sắp đi đến một xứ xa để được tấn phong làm vua rồi trở về nhà. 13Ông gọi mười người đầy tớ lại, giao cho mỗi người một túi tiền[a]. Ông dặn, 'Lấy tiền nầy mà kinh doanh cho đến khi ta trở về.' 14Tuy nhiên dân chúng trong nước ghét ông cho nên họ cử một toán đại diện đi theo nói, 'Chúng tôi không muốn ông nầy làm vua cai trị chúng tôi.'

15Nhưng ông vẫn được phong làm vua. Khi trở về, ông bảo, 'Gọi mấy đứa đầy tớ đã nhận tiền của ta xem thử chúng nó làm ăn ra sao.' 16Người đầy tớ thứ nhất vào trình, 'Thưa ngài, con đã dùng quan tiền ngài đưa và làm lợi được mười đồng nữa.' 17Vua khen, 'Giỏi! Anh là người đầy tớ tốt. Vì ta có thể tin cậy anh trong việc nhỏ, ta sẽ cho anh cai trị mười thành.' 18Người đầy tớ thứ nhì vào trình, 'Thưa ngài, một quan tiền ngài đưa con làm lợi được năm đồng nữa.' 19Vua bảo, 'Anh được cai trị năm thành.' 20Đến lượt một người đầy tớ nữa vào trình vua, 'Thưa ngài, đây là quan tiền ngài đưa, con đã gói vải kỹ và cất giấu cẩn thận. 21Con sợ ngài vì ngài rất khó tính. Ngài hay rút tiền mình không bỏ vào, và gặt nơi mình không gieo.' 22Vua liền bảo nó, 'Lời của

[a] 19:13 túi tiền Một bị tiền là đồng "mi-na" của Hi-lạp. Một đồng mi-na tương đương với ba tháng lương làm việc của một công nhân. Ngoài ra xem thêm 16, 18, 20, 24, 25.

anh sẽ buộc tội anh, nầy tên đầy tớ gian ác. Anh biết ta khó tính, rút tiền mình không bỏ vào, gặt nơi mình không trồng. 23Tại sao anh không gởi tiền ta vào ngân hàng để đến khi ta về thì ta cũng được một ít tiền lời?' 24Vua bảo mấy người hầu cận, 'Lấy quan tiền của thằng nầy cho đứa có mười đồng.' 25Họ thưa, 'Nhưng thưa ngài, anh ấy đã có mười đồng rồi.' 26Vua bảo, 'Ai có thì cho thêm, ai không có thì bị lấy luôn hết. 27Còn bây giờ những ai là kẻ thù của ta không muốn ta làm vua cai trị? Chúng nó đâu? Đem ra đây xử tử hết trước mặt ta.'"

Chúa Giê-xu vào thành Giê-ru-sa-lem như một hoàng đế

(Ma 21:1–11; Mác 11:1–11; Gi 12:12–19)

28Sau khi kể chuyện ấy xong, thì Ngài đi về hướng Giê-ru-sa-lem. 29Lúc gần đến Bết-phát và Bê-tha-ni, hai thị trấn cạnh sườn núi Ô-liu thì Ngài sai hai môn đệ đi 30và dặn, "Các con hãy đi đến thị trấn ngay trước mặt. Khi vào phố các con sẽ thấy một con lừa con đang cột, chưa có ai cỡi. Tháo nó ra mang về đây cho ta. 31Nếu có ai hỏi tại sao tháo nó ra, thì bảo là Chúa cần nó."

32Hai môn đệ đi vào thành, quả gặp con lừa con y như Chúa Giê-xu đã bảo. 33Trong khi họ đang tháo lừa ra, thì mấy người chủ lừa đến hỏi, "Tại sao mấy anh tháo con lừa con của chúng tôi làm gì?"

34Các môn đệ đáp, "Chúa cần dùng nó." 35Rồi họ mang lừa con về cho Chúa Giê-xu, lấy áo mình trải lên lưng lừa và nâng Ngài lên cỡi. 36Trong khi Chúa Giê-xu cỡi lừa về phía Giê-ru-sa-lem thì nhiều người khác trải áo mình trên đường trước mặt Ngài.

37Khi Ngài đến gần Giê-ru-sa-lem, trên đường xuống núi Ô-liu, đoàn môn đệ đông đảo reo vui ca ngợi Thượng Đế về những phép lạ họ đã chứng kiến. 38Dân chúng la lên,

"'Nguyện Trời ban phước cho
vua đến trong danh Chúa!'
Thi thiên 118:26

Hoà bình trên thiên quốc,
Vinh danh Thánh Chúa trên trời cao!"

39Một số người Pha-ri-xi trong đoàn dân nói với Chúa Giê-xu, "Thưa thầy, xin cấm các môn đệ nầy đừng ca ngợi như thế."

40Nhưng Chúa Giê-xu đáp, "Ta cho các ông biết, nếu họ không ca ngợi thì đá sẽ hát lên."

Chúa Giê-xu khóc về thành Giê-ru-sa-lem

41Lúc gần đến Giê-ru-sa-lem, Chúa Giê-xu trông thấy thành, thì bật khóc về thành. 42Ngài nói, "Ước gì ngày nay ngươi biết điều gì mang đến hòa bình cho ngươi. Nhưng bây giờ điều ấy đã bị che khuất khỏi ngươi. 43Sẽ đến lúc các kẻ thù ngươi xây tường, vây hãm ngươi khắp bốn bên. 44Chúng sẽ tiêu diệt ngươi luôn cả dân cư ngươi, và rồi sẽ không có một hòn đá nào nằm chồng lên một hòn đá khác. Tất cả những biến cố đó sẽ đến, chỉ vì ngươi không biết lúc Thượng Đế đến cứu ngươi."

Chúa Giê-xu vào đền thờ

(Ma 21:12–17; Mác 11:15–19; Gi 2:13–22)

45Chúa Giê-xu đi vào đền thờ và đuổi tất cả những người buôn bán ở đó. 46Ngài dạy, "Thánh Kinh đã ghi, 'Đền thờ ta sẽ là nhà cầu nguyện.'[a] Nhưng các ngươi đã biến nó thành 'sào huyệt lũ cướp'!"[b]

47Chúa Giê-xu dạy dỗ trong đền thờ mỗi ngày. Các giới trưởng tế, các chuyên gia luật pháp và một số lãnh tụ trong dân chúng muốn giết Ngài, 48nhưng họ không biết làm cách nào vì tất cả dân chúng đều chăm chỉ nghe Ngài.

Các lãnh tụ Do-thái gạn hỏi Chúa Giê-xu

(Ma 21:23–27; Mác 11:27–33)

20 1Một ngày nọ, Chúa Giê-xu đang ở trong đền thờ dạy dỗ dân chúng và giảng cho họ nghe về Tin Mừng. Các giới trưởng tế, các giáo sư

[a] **19:46** Ê-sai 56:7.
[b] **19:46** Giê 7:11.

luật và các bô lão đến hỏi Ngài như sau,
2"Xin thầy cho chúng tôi biết, thầy lấy
quyền ở đâu mà làm những việc nầy? Ai
cho thầy quyền ấy?"
3Chúa Giê-xu đáp, "Tôi cũng hỏi các
ông một câu. Các ông hãy cho tôi biết:
4Khi Giăng làm lễ báp-têm cho dân
chúng, thì ông ta lấy quyền từ Thượng
Đế hay là từ người khác?"
5Họ bàn nhau thế nầy, "Nếu chúng
ta trả lời, 'Lễ báp-têm của Giăng từ
Thượng Đế đến,' ông ta sẽ bảo, 'Vậy tại
sao các ông không tin ông ấy?' 6Còn nếu
chúng ta đáp, 'Lễ đó đến từ người khác,'
thì dân chúng sẽ ném đá chúng ta chết,
vì dân chúng tin rằng Giăng là nhà tiên
tri." 7Cho nên họ trả lời là họ không biết
lễ ấy đến từ đâu.
8Chúa Giê-xu bảo, "Vậy tôi cũng
không nói cho các ông biết tôi lấy
quyền ở đâu mà làm những việc nầy."

Câu chuyện về Con Thượng Đế

(Ma 21:33–46; Mác 12:1–12)

9Sau đó Chúa Giê-xu kể cho dân chúng
nghe chuyện nầy: "Có người kia trồng
một vườn nho, xong cho mấy tá điền
thuê. Rồi ông lên đường đi vắng lâu
ngày. 10Đến mùa hái nho, ông sai một
đầy tớ đến gặp các tá điền để thu hoa
lợi. Nhưng họ đánh đập nó rồi đuổi
về tay không. 11Ông liền sai một đầy
tớ khác. Chúng cũng đánh đập luôn,
chẳng nể ông chút nào, rồi cũng đuổi
về tay không. 12Ông sai một đầy tớ thứ
ba. Bọn tá điền đánh đập nó đến mang
thương tích rồi tống khứ ra khỏi vườn.
13Ông chủ vườn nho ngẫm nghĩ, 'Bây
giờ ta phải xử trí sao đây? Ta sẽ sai đứa
con trai yêu dấu của ta. Có lẽ chúng sẽ
nể nang con ta.' 14Nhưng khi bọn tá
điền thấy đứa con đến thì bàn nhau,
'Thằng nầy sẽ thừa hưởng vườn nho.
Nếu chúng ta giết nó thì vườn nho sẽ
thuộc chúng ta.' 15Cho nên bọn tá điền
quẳng đứa con ra ngoài vườn rồi giết
chết.
Thế thì ông chủ vườn nho sẽ xử trí
ra sao? 16Ông sẽ đến giết hết bọn tá
điền đó rồi cho những tá điền khác
thuê."
Khi dân chúng nghe câu chuyện ấy
thì thốt lên, "Làm sao mà có chuyện ấy?"
17Nhưng Chúa Giê-xu nhìn họ hỏi rằng,

"Thế thì câu nầy có nghĩa gì:
'Tảng đá bị thợ xây nhà loại ra
lại trở thành đá góc nhà'?
Thi thiên 118:22

18Người nào rơi trên tảng đá đó sẽ tan
tành, còn người nào bị tảng đá đó rớt
nhằm cũng bị dập nát luôn!"
19Các giáo sư luật và các giới trưởng
tế muốn bắt Chúa Giê-xu ngay lập tức
vì họ biết câu chuyện ấy ám chỉ họ,
nhưng họ sợ dân chúng phản ứng.

Có nên đóng thuế hay không?

(Ma 22:15–22; Mác 12:13–17)

20Họ theo dõi Chúa Giê-xu và cho mấy
tên mật thám giả vờ làm người chất
phác. Họ tìm cách gài bẫy, xem Ngài có
nói điều gì sai quấy để có thể giao Ngài
cho nhà cầm quyền và quan tổng đốc.
21Mấy tên mật thám hỏi Chúa Giê-xu,
"Thưa thầy, chúng tôi biết lời thầy nói
và điều thầy dạy là đúng. Thầy không
cần biết ai vì thầy luôn dạy sự thật theo
đường lối của Thượng Đế. 22Xin thầy
cho chúng tôi biết, chúng ta có nên
đóng thuế cho Xê-xa hay không?"
23Nhưng Chúa Giê-xu biết âm mưu
họ muốn gài bẫy Ngài, nên hỏi, 24"Đưa
ta xem một đồng tiền. Hình và danh
hiệu trên đồng nầy là của ai?"
Họ đáp, "Của Xê-xa."
25Chúa Giê-xu bảo, "Thế thì cái gì
của Xê-xa hãy trả lại cho Xê-xa, còn cái
gì của Thượng Đế, thì hãy trả lại cho
Thượng Đế."
26Cho nên, ngay trong những lời
Ngài nói trước mặt dân chúng, họ
không đánh bẫy Ngài được điều gì.
Sững sờ về câu đáp của Ngài, họ im bặt.

Người Xa-đu-xê gài bẫy Chúa Giê-xu

(Ma 22:23–33; Mác 12:18–27)

27Có mấy người Xa-đu-xê là giới người
không tin chuyện người ta sống lại từ
trong kẻ chết, đến gặp Chúa Giê-xu.
28Họ hỏi, "Thưa thầy, Mô-se qui định

rằng nếu anh của người nào qua đời[a],
để vợ lại không con, thì người em trai
phải lấy người đàn bà góa ấy để nối
dòng cho anh mình. 29Trong chuyện
nầy có tất cả bảy anh em trai. Người
anh cả lấy vợ, rồi chết không con.
30Người em thứ hai lấy góa phụ ấy rồi
chết. 31Đến người em thứ ba cũng lấy
góa phụ ấy rồi qua đời. Bảy anh em đều
cùng chung số phận; tất cả đều qua đời
không con. 32Sau cùng người đàn bà
cũng chết. 33Thế thì lúc người ta sống
lại từ trong kẻ chết, người đàn bà ấy sẽ
là vợ ai, vì tất cả bảy anh em đều đã lấy
chị ta?"

34Chúa Giê-xu đáp, "Trên trần thế
nầy người ta lấy vợ gả chồng. 35Nhưng
những người xứng đáng để được sống
lại từ kẻ chết trong tương lai sẽ không
cưới vợ gả chồng gì nữa. 36Vì trong
đời sống mới ấy, họ giống như thiên
sứ trên trời nên không chết nữa. Họ
là con Thượng Đế, vì họ đã được sống
lại từ trong kẻ chết. 37Mô-se cũng đã
chứng tỏ rằng người chết quả sống
lại. Trong câu chuyện về bụi cây cháy[b],
ông viết rằng Chúa là 'Thượng Đế của
Áp-ra-ham, Thượng Đế của Y-sác và
Thượng Đế của Gia-cốp.'[c] 38Thượng
Đế là Thượng Đế của người sống chứ
không phải của người chết vì trước mặt
Ngài không có ai chết cả."

39Một số giáo sư luật bảo, "Thưa thầy,
câu đáp của thầy rất đúng." 40Rồi không
ai dám hỏi Ngài câu nào nữa.

Đấng Cứu Thế có phải là Con Đa-vít không?

(Ma 22:41–46; Mác 12:35–37)

41Sau đó Chúa Giê-xu hỏi, "Tại sao
người ta nói Đấng Cứu Thế là Con vua
Đa-vít? 42Trong sách Thi thiên, chính
Đa-vít đã nói:

'Chúa nói cùng Chúa tôi:
Con hãy ngồi bên hữu ta,
43 cho đến chừng ta đặt các kẻ thù
của con
dưới quyền quản trị của con.'[d]
Thi thiên 110:1

44Nếu vua Đa-vít gọi Đấng Cứu Thế là
'Chúa' thì làm sao Ngài là con vua ấy
được?"

Chúa Giê-xu lên án một số lãnh tụ

(Ma 23:1–36; Mác 12:38–40; Lu 11:37–54)

45Trong khi dân chúng lắng nghe, Chúa
Giê-xu dạy các môn đệ như sau, 46"Các
con hãy thận trọng về các giáo sư luật.
Họ thích mặc áo quần sang trọng đi
dạo, và muốn dân chúng kính cẩn chào
mình nơi phố chợ. Họ thích ngồi chỗ
cao nhất trong hội đường và các bữa
tiệc. 47Nhưng họ lường gạt các đàn bà
góa và cướp đoạt nhà cửa của các bà ấy,
rồi làm bộ giả đạo đức bằng cách đọc
lời cầu nguyện thật dài. Họ sẽ bị trừng
phạt nặng hơn."

Sự dâng hiến thật

(Mác 12:41–44)

21 1Chúa Giê-xu ngước lên thấy mấy
người giàu bỏ tiền vào hộp dâng
hiến[e] trong đền thờ. 2Sau đó, Ngài cũng
thấy một người đàn bà góa nghèo bỏ
hai đồng tiền nhỏ vào hộp. 3Ngài nói,
"Ta bảo thật với các con, bà góa nghèo
nầy đã dâng nhiều hơn tất cả các người
giàu kia. 4Vì họ chỉ dâng phần dư thừa.
Còn bà góa nầy tuy nghèo lắm, nhưng
đã dâng hết tất cả của mình có để nuôi
thân."

Đền thờ sẽ bị tiêu hủy

(Ma 24:1–14; Mác 13:1–13)

5Có mấy người nói chuyện về đền thờ.
Họ trầm trồ về những khối đá đẹp tô
điểm trong đền thờ cùng những của lễ
mà người ta dâng. Nhưng Chúa Giê-xu
bảo,

[a] ***20:28* nếu anh ... qua đời** Xem Phục 25:5, 6.
[b] ***20:37* bụi cây cháy** Xem Xuất 3:1–12 trong Cựu Ước.
[c] ***20:37* Thượng Đế của Gia-cốp** Câu nầy trích trong Xuất 3:6.
[d] ***20:43* cho đến chừng ... của con** Nguyên văn, "cho đến chừng ta đặt mọi kẻ thù con làm bệ chân cho con."
[e] ***21:1* hộp dâng hiến** Một hộp đặc biệt trong nơi thờ phụng của người Do-thái để dân chúng bỏ tiền dâng cho Thượng Đế vào.

6"Những gì đẹp mà các con thấy hôm
nay rồi sẽ đến lúc mà không có hai khối
đá nào nằm chồng lên nhau nữa. Tất cả
đều sẽ đổ nhào xuống hết."
7Họ hỏi Chúa Giê-xu, "Thưa thầy bao
giờ thì các biến cố ấy xảy đến? Có dấu
hiệu gì cho thấy nó sắp xảy ra không?"
8Chúa Giê-xu đáp, "Hãy thận trọng,
đừng để bị lừa. Nhiều người sẽ mạo
danh ta đến và tự xưng, 'Ta là Đấng
ấy' hoặc 'Thời đã điểm!' Nhưng các con
đừng theo họ. 9Khi các con nghe tiếng
đồn về giặc giã và loạn lạc thì đừng sợ,
vì những biến cố ấy sẽ đến trước rồi sau
mới tận thế."
10Rồi Ngài bảo họ, "Dân nầy sẽ đánh
dân kia, nước nầy chống nước nọ.
11Nhiều nơi sẽ có động đất lớn, dịch
hạch và đói kém. Có nhiều biến cố đáng
sợ và những dấu lạ từ trời xuống.
12Nhưng trước khi những biến cố ấy
xảy ra, người ta sẽ bắt và ngược đãi các
con. Họ sẽ xét xử các con trong các hội
đường, tống giam các con và bắt các
con đứng trước mặt các vua, các quan
tổng trấn chỉ vì các con làm môn đệ ta.
13Nhưng việc ấy sẽ tạo cơ hội tốt cho các
con làm chứng về ta. 14Các con đừng lo
âu là không biết sẽ nói gì. 15Ta sẽ cho
các con sự khôn ngoan để nói những
điều mà kẻ thù không bẻ bác được.
16Đến nỗi cha mẹ, anh em, thân nhân
và bạn hữu cũng sẽ nghịch lại các con,
họ cũng sẽ giết một vài người trong các
con. 17Mọi người sẽ ghét các con vì các
con theo ta. 18Nhưng không có gì làm
hại các con được. 19Các con sẽ cứu được
mạng sống mình bằng cách giữ vững
lòng tin.

Thành Giê-ru-sa-lem sẽ bị tiêu hủy

(Ma 24:15–21; Mác 13:14–19)

20Khi các con thấy quân lính vây hãm
thành Giê-ru-sa-lem, thì phải biết
rằng nó sắp bị tiêu hủy. 21Lúc ấy, ai ở
miền Giu-đia hãy chạy trốn lên núi. Ai
ở trong thành Giê-ru-sa-lem hãy chạy
thoát ra, và ai ở gần thành ấy thì chớ
nên vào thành. 22Đó là những ngày
trừng phạt theo Thánh Kinh đã viết.
23Khốn khổ nhất là đàn bà đang mang
thai và có con còn bú! Tai họa sẽ đến
trên đất vì Thượng Đế nổi giận cùng
dân nầy. 24Họ sẽ bị gươm giết và sẽ bị
bắt làm tù binh rải rác khắp mọi quốc
gia. Giê-ru-sa-lem sẽ bị dân ngoại quốc
giày xéo cho đến thời kỳ dành cho dân
ngoại quốc chấm dứt.

Đừng kinh hãi

(Ma 24:29–31; Mác 13:24–27)

25Sẽ có những điềm lạ trên mặt trời,
mặt trăng và các ngôi sao. Trên đất,
nhiều quốc gia sẽ kinh khiếp và hoang
mang vì tiếng gầm thét và sóng cồn dữ
dội của biển cả. 26Người ta sẽ khiếp đảm
đến nỗi tuyệt vọng, tự hỏi thế giới sẽ đi
về đâu vì các thế lực trên trời sẽ rúng
động. 27Lúc ấy người ta sẽ thấy Con
Người hiện đến giữa mây trời với quyền
lực và hiển vinh cao cả. 28Khi những
biến cố ấy bắt đầu, hãy ngẩng đầu lên,
vì thời kỳ Thượng Đế giải thoát các con
đã đến!"

Lời của Chúa Giê-xu sẽ tồn tại mãi mãi

(Ma 24:32–35; Mác 13:28–31)

29Sau đó Chúa Giê-xu kể câu chuyện
nầy: "Các con hãy xem cây vả cùng các
loại cây khác. 30Khi lá non trổ ra, thì các
con biết mùa hạ gần tới. 31Cũng thế, khi
các con thấy những biến cố ấy xảy ra thì
các con biết rằng Nước Trời gần đến rồi.
32Ta cho các con biết là những biến
cố ấy sẽ xảy ra trong khi người ở thời
đại nầy hãy còn sống. 33Trời đất sẽ bị
tiêu hủy nhưng lời ta nói sẽ không bao
giờ bị tiêu hủy đâu.

Phải luôn luôn sẵn sàng

34Phải thận trọng, đừng dành thì giờ
ăn uống phè phỡn hoặc bận tâm đến
những việc đời nầy. Nếu không, ngày ấy
sẽ bất chợt xảy đến với các con, 35giống
như cái bẫy sập mọi người sống trên
đất. 36Cho nên lúc nào cũng phải sẵn
sàng. Hãy cầu nguyện cho các con đủ
sức thoát khỏi những biến cố đó để các
con có thể đứng trước mặt Con Người."
37Ban ngày Chúa Giê-xu dạy dỗ dân
chúng trong đền thờ, đêm xuống thì
Ngài đi ra ngoài thành phố và ngụ trên

núi Ô-liu. 38Mỗi sáng, tất cả dân chúng dậy sớm đi vào đền thờ để nghe Ngài dạy.

Giu-đa trở thành kẻ thù của Chúa Giê-xu

(Ma 26:1–5, 14–16; Mác 14:1–2, 10–11; Gi 11:45–53)

22 1Gần đến ngày lễ Bánh Không Men cũng còn gọi là lễ Vượt Qua. 2Các giới trưởng tế và các giáo sư luật tìm cách giết Chúa Giê-xu nhưng chưa được vì họ sợ dân chúng phản ứng.

3Quỉ Sa-tăng nhập vào Giu-đa Ít-ca-ri-ốt, một trong mười hai sứ đồ của Chúa Giê-xu. 4Giu-đa đi gặp các giới trưởng tế cùng mấy tên lính canh gác đền thờ để bàn cách trao Ngài vào tay họ. 5Họ rất mừng và đồng ý thưởng tiền cho hắn. 6Hắn thỏa thuận và rình cơ hội để trao Chúa Giê-xu vào tay họ khi Ngài ở cách xa quần chúng.

Chúa Giê-xu dự lễ Vượt Qua

(Ma 26:17–25; Mác 14:12–21; Gi 13:21–30)

7Ngày đầu tiên của lễ Ăn Bánh Không Men là lúc chiên con của lễ Vượt Qua phải bị giết. 8Chúa Giê-xu sai Phia-rơ và Giăng đi và dặn, "Các con hãy đi chuẩn bị bữa ăn lễ Vượt Qua cho chúng ta."

9Họ hỏi, "Thầy muốn chúng con dọn bữa ăn ấy ở đâu?"

Chúa Giê-xu bảo, 10"Khi các con vào thành sẽ có một người mang bầu nước ra đón các con. Hãy đi theo người ấy, hễ người ấy vào nhà nào 11thì các con hãy nói với chủ nhà, 'Thầy hỏi: Cái phòng khách mà ta sẽ ăn lễ Vượt Qua với các môn đệ ta ở đâu?' 12Người sẽ chỉ cho các con một phòng rộng trên gác, có bàn ghế sẵn sàng. Các con sẽ dọn lễ Vượt Qua tại đó."

13Phia-rơ và Giăng ra đi, quả gặp mọi chuyện như Chúa Giê-xu đã bảo. Họ liền dọn bữa ăn lễ Vượt Qua.

Bữa Ăn của Chúa

(Ma 26:26–30; Mác 14:22–26; I Cô 11:23–25)

14Đến giờ, Chúa Giê-xu và các sứ đồ đang ngồi ở bàn. 15Ngài bảo họ, "Ta rất muốn ăn lễ Vượt Qua nầy với các con trước khi ta phải chịu khổ hình. 16Ta sẽ không còn ăn lễ Vượt Qua nào nữa cho đến khi Lễ ấy được mang đầy đủ ý nghĩa trong Nước Trời."

17Rồi Ngài cầm ly, cảm tạ và nói, "Các con hãy lấy ly nầy và chia nhau uống. 18Ta sẽ không uống nước nho nầy nữa cho tới khi Nước Trời hiện đến."

19Sau đó Ngài lấy bánh mì, cảm tạ và bẻ ra trao cho các sứ đồ và nói rằng, "Đây là thân thể ta hi sinh cho các con. Hãy làm điều nầy để nhớ đến ta." 20Cũng vậy, sau khi ăn, Ngài cầm ly và bảo, "Ly nầy là giao ước mới mà Thượng Đế kết lập với dân của Ngài. Giao ước mới nầy bắt đầu bằng huyết của ta đổ ra vì các con."[a]

Ai sẽ phản Chúa Giê-xu?

21"Nhưng một người trong các con sẽ phản bội ta, tay người ấy đang đặt chung với tay ta trên bàn. 22Điều mà Thượng Đế đã định cho Con Người sẽ xảy ra, nhưng khốn cho kẻ nào phản Con Người."

23Các sứ đồ hỏi nhau xem ai trong vòng họ lại làm chuyện ấy.

Hãy làm đầy tớ

24Các môn đệ bắt đầu tranh luận với nhau xem ai trong họ là người quan trọng nhất. 25Nhưng Chúa Giê-xu dạy họ, "Các vua chúa ngoại quốc cai trị dân chúng, và những người cầm quyền thích được gọi là 'bạn dân.' 26Tuy nhiên, các con không nên như thế. Trái lại, người nào lớn nhất trong các con phải là người thấp kém nhất và người lãnh đạo phải như kẻ tôi tớ vậy. 27Giữa một người ngồi ở bàn và một người hầu hạ, người nào quan trọng hơn? Các con cho là người ngồi ở bàn quan trọng hơn. Nhưng ta giống như kẻ hầu hạ ở giữa các con vậy.

28Các con đã ở cùng ta suốt những cuộc đấu tranh gay go của ta. 29Cha đã ban cho ta một vương quốc thì ta cũng cho các con vương quốc ấy 30để các con được ăn uống chung bàn với ta trong nước của ta. Các con sẽ ngồi trên ngôi, xét xử mười hai chi tộc Ít-ra-en."

[a] **22:20** Một vài bản cổ Hi-lạp không có ghi những lời của Chúa Giê-xu trong phần cuối của câu 19 và toàn thể câu 20.

Đừng mất đức tin

(Ma 26:31–35; Mác 14:27–31; Gi 13:36–38)

31"Xi-môn[a] ơi, Xi-môn ơi, Sa-tăng đã
xin thử nghiệm tất cả các con như
nhà nông sàng sảy lúa vậy. 32Ta đã cầu
nguyện để con đừng mất đức tin! Khi
con trở lại với ta thì hãy giục giã anh
em con."

33Nhưng Phia-rơ thưa với Chúa
Giê-xu, "Thưa Chúa, con sẵn sàng đồng
tù, đồng chết với Chúa!"

34Chúa Giê-xu bảo, "Phia-rơ à, hôm
nay trước khi gà gáy con sẽ chối ta ba
lần."

Hãy sẵn sàng đương đầu với khó khăn

35Sau đó Chúa Giê-xu hỏi các sứ đồ, "Khi
ta sai các con ra đi mà không mang ví,
túi, hoặc giày theo các con có thiếu gì
không?"

Họ thưa, "Dạ không thiếu gì hết."

36Ngài bảo tiếp, "Bây giờ nếu các con
có ví hoặc túi thì hãy mang theo. Nếu
các con không có gươm hãy bán áo
ngoài mà mua một cái. 37Thánh Kinh
viết,

> 'Ngài bị đối xử như một tên tội
> phạm.' *Ê-sai 53:12*

Ta bảo các con biết là câu Thánh Kinh
ấy phải được mang đầy đủ ý nghĩa. Câu
ấy nói về ta và sự việc hiện đang xảy ra."

38Các môn đệ thưa, "Thưa Chúa, đây
có hai cây gươm."

Ngài bảo, "Vậy đủ rồi."[b]

Chúa Giê-xu cầu nguyện một mình

(Ma 26:36–46; Mác 14:32–42)

39Chúa Giê-xu ra khỏi thành và đi đến
núi Ô-liu như Ngài vẫn thường làm. Các
môn đệ cùng đi với Ngài. 40Khi đến nơi,
Ngài bảo họ, "Các con hãy cầu nguyện
cho có sức chống chọi sự cám dỗ."

41Rồi Ngài đi cách họ khoảng chừng
liệng một viên đá, quì xuống và cầu
nguyện, 42"Thưa Cha, nếu Cha muốn,
xin lấy ly đau khổ[c] nầy đi. Nhưng hãy
làm theo ý Cha chứ không phải theo ý
con." 43Có một thiên sứ từ trời hiện đến
thêm sức cho Ngài. 44Trong cơn đau
khổ Chúa Giê-xu càng cầu nguyện thiết
tha. Mồ hôi Ngài rơi xuống đất như
những giọt máu.[d] 45Khi cầu nguyện
xong, Chúa Giê-xu trở lại với các môn
đệ, thì thấy họ đang ngủ vì quá buồn bã.
46Chúa Giê-xu bảo họ, "Sao các con ngủ?
Hãy dậy cầu nguyện cho có sức chống
chọi với sự cám dỗ."

Chúa Giê-xu bị bắt

(Ma 26:47–56; Mác 14:43–50; Gi 18:3–11)

47Trong khi Chúa Giê-xu còn đang nói
thì một đám đông ập đến do Giu-đa,
một trong mười hai sứ đồ dẫn đầu. Hắn
tiến đến gần Chúa Giê-xu để hôn Ngài.

48Nhưng Chúa Giê-xu hỏi hắn,
"Giu-đa, có phải con dùng cái hôn để
trao Con Người cho kẻ thù của Ngài
không?" 49Những người đứng quanh
thấy vậy liền hỏi Ngài, "Thưa Chúa,
chúng con nên lấy gươm chém bọn nầy
không?" 50Một trong những người ở đó
rút gươm ra chém đứt vành tai phải
của người đầy tớ thầy tế lễ tối cao.

51Chúa Giê-xu bảo, "Thôi! Đừng
chém nữa." Rồi Ngài rờ vành tai của
người đầy tớ và chữa lành cho. 52Những
người đến bắt Chúa Giê-xu là những
trưởng tế, các vệ binh canh gác đền
thờ, và các bô lão. Chúa Giê-xu bảo họ,
"Các ông mang theo gươm giáo và gậy
gộc đến bắt ta làm như thể ta là tên tội
phạm. 53Hằng ngày ta có mặt trong đền
thờ mà các ông không bắt. Nhưng nay
là giờ của các ông—giờ mà tăm tối ngự
trị."

Phia-rơ chối Chúa Giê-xu

(Ma 26:57–58, 69–75; Mác 14:53–
54, 66–72; Gi 18:12–18, 25–27)

54Chúng bắt Chúa Giê-xu dẫn đi và giải
Ngài đến nhà riêng của thầy tế lễ tối

[a] **22:31 Xi-môn** Tên khác của Xi-môn là Phia-rơ.
[b] **22:38 "Vậy đủ rồi."** Hay "Đừng nói chuyện ấy nữa."
[c] **22:42 ly đau khổ** Chúa Giê-xu muốn nói những điều khốn khổ sẽ xảy ra cho Ngài. Chấp nhận những điều đó cũng như uống một ly chất đắng.
[d] **22:44 Câu 43–44** Một vài bản cổ không có hai câu nầy.

cao. Phia-rơ đi theo sau xa xa. 55Sau khi
bọn lính đốt một đống lửa giữa sân và
ngồi sưởi gần nhau thì Phia-rơ cũng
đến ngồi chung với họ. 56Một đứa tớ gái
thấy Phia-rơ ngồi đó qua ánh lửa chập
chờn, cô nhìn Phia-rơ thật kỹ rồi bảo,
"Ông nầy cũng ở với người ấy."

57Nhưng Phia-rơ chối phăng; ông
bảo, "Chị ơi, tôi không hề biết người ấy."
58Lát sau, một người khác thấy Phia-rơ
liền nói, "Ông cũng là người thuộc bọn
đó."

Nhưng Phia-rơ đáp, "Anh ơi, tôi
không thuộc đám đó đâu!"

59Độ một giờ sau, một người nữa
nhất quyết, "Chắc chắn người nầy từng
ở với ông ấy vì ông ta cũng gốc Ga-li-lê."

60Nhưng Phia-rơ trả lời, "Anh à, tôi
không hiểu anh nói gì cả!"

Ngay lúc Phia-rơ còn đang nói thì
gà gáy. 61Chúa quay lại nhìn thẳng vào
Phia-rơ. Ông ta chợt nhớ lại lời Ngài
nói: "Hôm nay trước khi gà gáy, con
sẽ chối ba lần, bảo là không hề biết ta."
62Phia-rơ liền bước ra ngoài khóc lóc
thảm thiết.

Dân chúng chế giễu Chúa Giê-xu

(Ma 26:67–68; Mác 14:65)

63Những tên canh giữ Chúa Giê-xu chế
giễu và đánh đập Ngài. 64Chúng bịt mắt
Ngài và bảo, "Hãy trổ tài nói tiên tri của
ông đi, xem thử người nào đánh ông."
65Chúng nhục mạ Chúa Giê-xu nhiều
điều.

Chúa Giê-xu trước mặt các lãnh tụ

(Ma 26:59–66; Mác 14:55–64; Gi 18:19–24)

66Đến sáng, hội đồng bô lão, gồm các
trưởng tế và các giáo sư luật họp nhau
lại và giải Ngài đến tòa án tối cao. 67Họ
nói, "Nếu ông là Đấng Cứu Thế hãy nói
cho chúng tôi biết."

Chúa Giê-xu bảo họ, "Nếu ta nói các
ông cũng chẳng tin. 68Và nếu ta hỏi các
ông cũng chẳng trả lời. 69Nhưng từ nay
về sau, Con Người sẽ ngồi bên tay phải
của Thượng Đế quyền năng."

70Họ hỏi, "Vậy ông là Con Thượng Đế
à?" Chúa Giê-xu đáp, "Đúng vậy."

71Họ đồng thanh, "Bây giờ chúng ta
đâu cần nhân chứng làm gì nữa? Chính
chúng ta đã nghe lời tuyên bố của ông
ta rồi."

Phi-lát tra hỏi Chúa Giê-xu

(Ma 27:1–2, 11–14; Mác 15:1–5; Gi 18:28–38)

23 1Thế là toàn thể hội đồng đứng
dậy giải Chúa Giê-xu qua cho
Phi-lát. 2Chúng bắt đầu tố cáo Ngài
rằng, "Chúng tôi bắt quả tang tên nầy
mê hoặc dân chúng. Hắn bảo chúng ta
không nên nộp thuế cho Xê-xa và dám
tự xưng mình là Đấng Cứu Thế, là vua."

3Phi-lát hỏi Chúa Giê-xu, "Anh có
phải là vua dân Do-thái không?"

Chúa Giê-xu đáp, "Đúng như ngài
nói."

4Phi-lát bảo các giới trưởng tế và
toàn thể dân chúng, "Tôi chẳng thấy
người nầy làm điều gì quấy."

5Họ khăng khăng, "Nhưng tên
Giê-xu nầy đã sách động dân chúng,
dạy dỗ khắp miền Giu-đia. Hắn bắt đầu
từ Ga-li-lê rồi bây giờ đến đây."

Phi-lát giải Chúa Giê-xu qua cho Hê-rốt

6Phi-lát nghe thế mới hỏi có phải Ngài
là gốc Ga-li-lê không. 7Vì Chúa Giê-xu
ở dưới quyền Hê-rốt nên Phi-lát giải
Ngài sang cho Hê-rốt, lúc ấy đang có
mặt ở Giê-ru-sa-lem. 8Khi thấy Chúa
Giê-xu, Hê-rốt mừng lắm, vì nghe tiếng
Ngài từ lâu nên ông ta rất mong gặp
Ngài. Ông muốn xem Ngài làm phép
lạ. 9Hê-rốt hỏi Ngài nhiều câu nhưng
Chúa Giê-xu không trả lời. 10Các trưởng
tế và các giáo sư luật đứng đó hung
hăng tố cáo Ngài. 11Sau khi Hê-rốt và
các tên lính dưới quyền chế giễu Ngài,
chúng mặc cho Ngài một áo triều nhà
vua rồi trả Ngài về cho Phi-lát. 12Phi-
lát và Hê-rốt trước kia vốn thù nghịch
nhau, nhưng từ hôm ấy lại trở thành
bạn.

Chúa Giê-xu phải chết

(Ma 27:15–26; Mác 15:6–15; Gi 18:39–19:16)

13Phi-lát triệu tập dân chúng lại cùng
với giới trưởng tế và các lãnh tụ. 14Ông
nói, "Các anh giải người nầy đến với tôi,
bảo rằng ông ta sách động quần chúng,

nhưng tôi đã tra hỏi ông ta trước mặt
mấy anh mà tôi không thấy ông ta
phạm tội gì theo như mấy anh tố cáo.
15Ngoài ra, Hê-rốt cũng không thấy ông
ta có tội gì cho nên đã trả ông ta về đây.
Mấy anh thấy đó, ông nầy không phạm
tội gì đáng chết cả. 16Cho nên tôi sẽ
phạt ông ta xong rồi tha ra." 17[a]

18Nhưng dân chúng đồng thanh hét
lên, "Diệt tên nầy đi! Hãy tha Ba-ra-ba!"
19Ba-ra-ba đang ngồi tù vì tội gây loạn
trong thành phố và tội giết người.

20Phi-lát muốn thả Chúa Giê-xu nên
bảo cho dân chúng biết. 21Nhưng quần
chúng lại la hét lần nữa, "Đóng đinh
hắn đi! Đóng đinh hắn đi!"

22Phi-lát hỏi chúng lần thứ ba, "Tại
sao? Ông ta phạm lỗi gì? Tôi chẳng thấy
ông ta có tội gì đáng chết. Cho nên tôi
sẽ phạt ông ta rồi tha ra."

23Nhưng chúng tiếp tục gào thét đòi
phải đóng đinh Chúa Giê-xu trên thập
tự giá. Tiếng la hét của chúng lớn đến
nỗi 24Phi-lát phải đành chiều theo ý
chúng. 25Ông tha tên đang ngồi tù theo
như chúng xin. Tên ấy bị cáo vì tội nổi
loạn và giết người. Còn ông giao Chúa
Giê-xu vào tay dân chúng để họ muốn
làm gì thì làm.

Chúa Giê-xu bị đóng đinh

(Ma 27:32–44; Mác 15:21–32; Gi 19:17–27)

26Lúc chúng đang giải Ngài đi thì
Xi-môn, người gốc Xi-ren từ ngoài
đồng về. Chúng bắt ông ta vác cây thập
tự thế cho Chúa Giê-xu và đi theo sau
Ngài.

27Dân chúng đi theo sau Chúa Giê-xu
rất đông, trong số ấy có các người đàn
bà đang buồn rầu than khóc về Ngài.
28Nhưng Chúa Giê-xu quay lại bảo họ,
"Các phụ nữ Giê-ru-sa-lem ơi, đừng
khóc về ta. Hãy khóc về các bà và con
cháu các bà. 29Sẽ đến lúc người ta nói,
'Phúc cho bụng không sinh con và dạ
không cho con bú.' 30Rồi người ta sẽ nói
với núi rằng, 'Hãy rơi trên chúng ta!' và
bảo đồi rằng, 'Hãy che lấp chúng ta!'[b]
31Vì nếu họ đối xử như thế nầy cho cây
xanh thì cây khô sẽ ra sao?"

32Cũng có hai tên tội phạm bị giải
đi cùng với Chúa Giê-xu để chịu tử
hình. 33Khi đến một nơi gọi là Đồi Sọ,
bọn lính đóng đinh Chúa Giê-xu và hai
tên tù phạm—một tên bên phải, một
tên bên trái Ngài. 34Chúa Giê-xu cầu
nguyện, "Lạy Cha, xin tha tội cho họ vì
họ không biết mình làm gì."[c]

Bọn lính bắt thăm xem ai lấy được áo
quần của Ngài. 35Dân chúng thì đứng
nhìn. Các nhà lãnh đạo chế giễu Ngài
bảo rằng, "Hắn đã cứu kẻ khác. Hắn
hãy cứu mình đi nếu quả thực hắn ta
là Người Được Chọn của Thượng Đế, là
Đấng Cứu Thế."

36Bọn lính cũng chế giễu Ngài rồi
lại gần cho Ngài uống giấm. 37Chúng
thách, "Nếu ông là vua dân Do-thái
hãy tự cứu mình đi!" 38Trên đầu thập
tự giá có viết dòng chữ: ĐÂY LÀ VUA DÂN
DO-THÁI.

39Một trong hai tên tù đang bị treo
trên thập tự giá cũng bắt đầu sỉ nhục
Ngài: "Anh là Đấng Cứu Thế à? Hãy tự
cứu mình đi và cứu chúng ta nữa."

40Nhưng tên kia mắng hắn, "Mầy
phải kính sợ Thượng Đế! Mầy cũng
bị hình phạt giống như người nầy.
41Chúng ta bị trừng phạt xứng đáng
với tội phạm của chúng ta, chứ còn
người nầy chẳng có làm điều gì quấy."
42Rồi anh ta xin, "Chúa Giê-xu ơi, khi
Ngài vào trong nước mình xin nhớ đến
con."

43Chúa Giê-xu bảo anh ta, "Ta bảo
thật, hôm nay con sẽ ở với ta trong
thiên đàng[d]."

Chúa Giê-xu chết

(Ma 27:45–56; Mác 15:33–41; Gi 19:28–30)

44Lúc ấy khoảng giữa trưa, cả xứ bỗng
trở nên tối mịt cho đến ba giờ chiều

[a] **23:17** Vài bản cũ Hi-lạp thêm câu 17: "Cứ mỗi năm vào dịp lễ Vượt Qua, Phi-lát hay ân xá một tên tù phạm theo dân xin."

[b] **23:30** Ô-sê 10:8.

[c] **23:34 Chúa Giê-xu cầu nguyện, "Lạy Cha, . . . mình làm gì."** Vài bản cũ Hi-lạp không có câu nầy.

[d] **23:43 thiên đàng** Nơi mà những người vâng phục Thượng Đế ở khi qua đời.

45vì mặt trời không chiếu sáng nữa. Bức
màn trong đền thờ bị xé toạc làm hai.
46Chúa Giê-xu kêu lên một tiếng lớn,
"Cha ơi, con giao sinh mạng trong tay
Cha."[a] Nói xong Ngài tắt thở.

47Viên đội trưởng chứng kiến sự
việc xảy ra, ông ca ngợi Thượng Đế
rằng, "Người nầy quả là người nhân
đức!"

48Quần chúng đến đó chứng kiến
mọi việc trở về nhà thì ai nấy đều đấm
ngực vì quá buồn nản. 49Còn những
bạn thân của Chúa Giê-xu trong số có
những phụ nữ đã theo Ngài từ Ga-li-lê
thì đứng xa xa mà nhìn.

Giô-xép nhận xác Chúa Giê-xu

(Ma 27:57–61; Mác 15:42–47; Gi 19:38–42)

50Có một người rất nhân đức và mộ
đạo tên Giô-xép, làm hội viên của Hội
đồng Do-thái. 51Nhưng ông không tán
đồng các âm mưu và hành động của
các giới lãnh đạo kia nghịch lại Chúa
Giê-xu. Ông gốc tỉnh A-ri-ma-thê,
thuộc Do-thái, và cũng đang trông chờ
Nước Trời hiện đến. 52Giô-xép đến gặp
Phi-lát để xin xác Chúa Giê-xu. 53Ông
gỡ xác Ngài xuống khỏi cây thập tự, lấy
vải liệm lại và đặt trong một ngôi mộ
được đục từ một vách đá. Ngôi mộ đó
chưa chôn ai cả. 54Lúc ấy đã gần cuối
ngày Chuẩn Bị và hễ mặt trời lặn là bắt
đầu ngày Sa-bát.

55Các người đàn bà đã theo Chúa
Giê-xu từ Ga-li-lê đi theo Giô-xép. Họ
trông thấy mộ cùng cách người ta đặt
xác Ngài. 56Rồi các bà về chuẩn bị thuốc
thơm.

Đến ngày Sa-bát họ nghỉ ngơi theo
luật Mô-se qui định.

Chúa Giê-xu sống lại

(Ma 28:1–10; Mác 16:1–8; Gi 20:1–10)

24 1Sáng sớm tinh sương của ngày
đầu tuần lễ, các bà đi đến mộ
mang theo thuốc thơm đã chuẩn bị
sẵn. 2Họ thấy tảng đá chận cửa mộ đã
được lăn đi rồi, 3nhưng khi bước vào
thì không thấy xác Chúa Giê-xu đâu cả.
4Trong khi họ đang phân vân không
hiểu đầu đuôi ra sao thì bỗng có hai
thanh niên mặc áo sáng chóa hiện ra
đứng cạnh họ. 5Các bà hốt hoảng và
cúi mặt xuống đất. Các người đó hỏi,
"Tại sao các chị đi tìm người sống nơi
chỗ người chết? 6Ngài không có đây
đâu. Ngài từ kẻ chết sống lại rồi. Các
chị có nhớ lời Ngài nói trong khi còn
ở Ga-li-lê không?" 7Ngài nói rằng Con
Người phải bị giao cho kẻ có tội, bị đóng
đinh rồi đến ngày thứ ba sẽ từ kẻ chết
sống lại. 8Họ liền sực nhớ lời Ngài đã
nói.

9Các bà rời khỏi mộ và thuật chuyện
ấy cho mười một sứ đồ cùng các môn
đệ khác. 10Các bà ấy là Ma-ri Ma-đơ-
len, Giô-a-na, Ma-ri mẹ của Gia-cơ, và
một vài người đàn bà khác thuật lại cho
các sứ đồ nghe chuyện đã xảy ra ở mộ.
11Nhưng họ không tin các bà ấy vì có vẻ
vô lý quá. 12Tuy nhiên Phia-rơ đứng dậy
chạy tới mộ. Ông cúi xuống nhìn vào
thì chỉ thấy vải liệm xác Chúa Giê-xu
mà thôi. Phia-rơ về nhà lấy làm kỳ lạ
cho chuyện xảy ra.[b]

Chúa Giê-xu trên con đường đi Em-ma-út

(Mác 16:12–13)

13Cùng ngày ấy, có hai môn đệ Chúa
Giê-xu đang đi đến làng Em-ma-út
cách Giê-ru-sa-lem khoảng mười hai
cây số. 14Họ nói chuyện với nhau về
những chuyện mới xảy ra. 15Trong khi
đang thảo luận thì Chúa Giê-xu hiện
đến cùng đi đường với họ, 16Nhưng mắt
họ bị che khuất không nhận ra Ngài.
17Ngài hỏi, "Lúc đi đường hai anh đang
thảo luận về chuyện gì thế?"

Hai môn đệ dừng lại, vẻ mặt buồn
thảm lắm. 18Một người tên Cơ-lê-ô-ba
trả lời, "Chắc chỉ có một mình ông là
khách mới đến Giê-ru-sa-lem nên mới
không biết những chuyện gì xảy ra mấy
hôm nay."

19Chúa Giê-xu hỏi, "Chuyện gì?"

Họ đáp, "Chuyện Giê-xu người
Na-xa-rét. Ông ta là một nhà tiên tri đã

[a] **23:46 con giao ... tay Cha** Nguyên văn, "Con đặt thần linh con trong tay Cha." Trích Thi 31:5.

[b] **24:12** Một vài bản cổ Hi-lạp không có câu nầy.

nói và làm nhiều việc quyền năng trước
mặt Thượng Đế và cả dân chúng. 20Thế
mà các nhà lãnh đạo và các giới trưởng
tế của chúng ta giao Ngài để kết án tử
hình, rồi họ đóng đinh Ngài. 21Chúng
tôi vẫn tưởng Ngài sẽ giải phóng quốc
gia Ít-ra-en. Dù sao, chuyện xảy ra
được ba hôm rồi. 22Còn hôm nay có
mấy người đàn bà trong chúng tôi làm
chúng tôi sửng sốt. Sáng sớm hôm
nay họ đến viếng mộ, 23nhưng không
thấy xác Ngài đâu. Họ trở về bảo là họ
thấy có mấy thiên sứ hiện ra nói rằng
Chúa Giê-xu đang sống! 24Cho nên có
vài người trong chúng tôi đến mộ. Họ
cũng thấy giống như mấy người đàn
bà nói, nhưng không thấy Chúa Giê-xu
đâu cả."

25Chúa Giê-xu liền bảo họ, "Sao mấy
anh quá tối dạ và chậm tin lời các nhà
tiên tri nói như thế? 26Các nhà tiên tri
đã nói rằng Chúa Cứu Thế phải chịu
khổ hình trước khi bước vào vinh hiển
của Ngài." 27Rồi bắt đầu từ Mô-se và các
nhà tiên tri, Chúa Giê-xu giải thích cho
họ biết những điều Thánh Kinh đã viết
về Ngài.

28Lúc gần đến Em-ma-út, Chúa
Giê-xu có vẻ muốn đi thêm nữa
29nhưng họ nài ép Ngài, "Xin mời ông
ở lại với chúng tôi vì trời tối rồi." Vì thế
Ngài vào ở lại với họ.

30Trong khi đang ngồi ở bàn, Ngài
cầm bánh, tạ ơn rồi bẻ ra trao cho họ.
31Lúc ấy mắt họ mới được mở ra và
nhận biết Ngài nhưng Ngài vụt biến đi.
32Họ bảo nhau, "Khi đi đường Ngài nói
chuyện và giải thích Thánh Kinh cho
chúng ta, lòng chúng ta không nóng
sốt sao?"

33Họ lập tức đứng dậy đi trở lại Giê-
ru-sa-lem. Đến nơi họ gặp mười một
môn đệ và những người khác đang
nhóm họp. 34Họ bảo, "Chúa quả đã sống
lại và hiện ra với Xi-môn."

35Rồi hai người thuật lại chuyện xảy
ra trên đường và nhận ra Ngài khi Ngài
bẻ bánh ra sao.

Chúa Giê-xu hiện ra cùng các môn đệ

(Ma 28:16–20; Mác 16:14–18;
Gi 20:19–23; Sứ đồ 1:6–8)

36Trong khi hai môn đệ còn đang thuật
chuyện thì Chúa Giê-xu hiện ra đứng
giữa họ và nói, "Bình an cho các con."

37Mọi người hốt hoảng rụng rời vì
tưởng thấy ma. 38Nhưng Chúa Giê-xu
bảo, "Sao các con hoảng hốt? Tại sao các
con ngờ vực trong lòng? 39Hãy nhìn tay
và chân ta. Chính thật là ta! Các con hãy
rờ ta đi vì ma chẳng có xương thịt mà
các con thấy ta có."

40Sau khi nói xong, Ngài giơ tay và
chân cho họ xem. 41Trong khi họ đang
nửa tin nửa ngờ, vì vừa kinh ngạc vừa
vui mừng, thì Chúa Giê-xu hỏi họ, "Ở
đây các con có gì ăn không?" 42Họ dâng
cho Ngài một miếng cá nướng. 43Trong
khi các môn đệ đang nhìn, thì Chúa
Giê-xu cầm lấy cá và ăn trước mặt họ.

44Ngài bảo, "Các con còn nhớ lúc ta
ở với các con không? Ta đã nói rằng
những gì được viết về ta phải xảy ra—
tất cả những gì trong luật pháp Mô-se,
các sách tiên tri và các Thi thiên."

45Rồi Ngài mở trí họ ra để họ hiểu lời
Thánh Kinh. 46Ngài nói với họ, "Thánh
Kinh viết rằng Chúa Cứu Thế phải chịu
khổ hình và ngày thứ ba sẽ sống lại từ
trong vòng kẻ chết 47và rằng người ta sẽ
nhân danh Ngài giảng cho mọi dân tộc
về sự ăn năn để được tha tội, bắt đầu từ
Giê-ru-sa-lem. 48Các con là nhân chứng
cho những việc ấy. 49Ta sẽ cho các con
điều Cha đã hứa, nhưng các con hãy đợi
trong thành Giê-ru-sa-lem cho đến khi
nhận được quyền năng từ thiên đàng."

Chúa Giê-xu trở về thiên đàng

(Mác 16:19–20; Sứ đồ 1:9–11)

50Chúa Giê-xu dắt các môn đệ ra đến
làng Bê-tha-ni. Ngài giơ tay chúc
phước cho họ. 51Trong khi đang chúc
phước, Ngài rời họ và được tiếp về thiên
đàng. 52Họ thờ lạy Ngài và hớn hở trở
về Giê-ru-sa-lem. 53Các môn đệ ở luôn
trong đền thờ và ca ngợi Thượng Đế.

Tin mừng theo
Giăng

Đấng Cứu Thế đến trần gian

1 1Ban đầu có Thiên Ngôn[a]. Thiên
Ngôn ở với Thượng Đế và Thiên
Ngôn là Thượng Đế. 2Ngài ở với Thượng
Đế từ đầu. 3Mọi vật đều do Ngài tạo
dựng. Không có vật gì mà không do
Ngài tạo ra. 4Trong Ngài có nguồn sống,
và chính nguồn sống ấy là ánh sáng
cho nhân loại. 5Ánh sáng chiếu trong
bóng tối nhưng bóng tối không dập tắt[b]
được ánh sáng.

6Có một người được Thượng Đế sai
đến tên là Giăng. 7Ông đến làm chứng
về ánh sáng, để nhờ ông mà mọi người
có thể tin. 8Giăng không phải là ánh
sáng nhưng ông đến để làm chứng cho
dân chúng biết về ánh sáng. 9Ánh sáng
thật đã đến trần gian chiếu sáng cho
mọi người.

10Thiên Ngôn ở trong thế gian. Thế
gian do Ngài sáng tạo, nhưng lại không
nhận biết Ngài. 11Ngài đến trong thế
giới của Ngài, nhưng dân Ngài không
tiếp nhận. 12Nhưng ai bằng lòng tin
nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền trở
thành con Thượng Đế. 13Họ trở thành
con Thượng Đế không phải theo cách
loài người, nghĩa là sinh ra do cha mẹ
hoặc ý người mà họ được Thượng Đế
sinh thành.

14Thiên Ngôn trở thành người và
sống giữa chúng ta. Chúng ta thấy vinh
hiển của Ngài, là vinh hiển dành cho
Con Một của Cha. Ngài đầy ân phúc và
chân lý. 15Giăng làm chứng về Ngài và
kêu lên, "Đây là Đấng mà tôi đã nói với
các ông bà: 'Đấng đến sau tôi còn cao
trọng hơn tôi vì Ngài có trước tôi.'"

16Vì Ngài tràn đầy ân phúc[c] cho nên
nhờ Ngài mà chúng ta nhận hết ân
phúc nầy đến ân phúc khác[d]. 17Luật lệ
được Mô-se ban hành còn ân phúc và
chân lý đến từ Chúa Cứu Thế Giê-xu.
18Chưa có ai thấy được Thượng Đế trừ
ra Con Một ở ngay cạnh Cha[e] là Đấng
đã bày tỏ Thượng Đế cho chúng ta biết.

Giăng Báp-tít làm chứng về Đấng Cứu Thế

(Ma 3:1–12; Mác 1:2–8; Lu 3:15–17)

19Đây là sự thật mà Giăng xác nhận khi
người Do-thái ở Giê-ru-sa-lem sai các
thầy tế lễ và người Lê-vi đến hỏi, "Ông
là ai?"

20Giăng tuyên bố công khai, không
tránh né điều gì. Ông xác nhận, "Tôi
không phải là Đấng Cứu Thế."

21Cho nên họ hỏi, "Thế thì ông là ai?
Ông có phải là Ê-li không?"

Giăng đáp, "Không phải."

Họ hỏi tiếp, "Ông có phải là nhà tiên
tri không?"

Ông đáp, "Cũng không phải."

22Họ hỏi thêm, "Thế thì ông là ai?
Xin cho chúng tôi biết để trình lại với
những người đã sai chúng tôi đến. Ông
tự xưng mình là ai?"

23Giăng trích lời nhà tiên tri Ê-sai
như sau, "Tôi là tiếng người kêu trong
sa mạc, 'Hãy san phẳng lối đi cho Ngài.'"

[a] **1:1 Thiên Ngôn** Nguyên văn Hi-lạp là "*logos*," nghĩa là bất cứ phương tiện truyền thông nào; có thể dịch là "thông điệp." Đây có nghĩa là Chúa Cứu Thế vì Ngài là phương cách Thượng Đế dùng để cho nhân loại biết về mình. Xem thêm câu 10, 14, 16.
[b] **1:5 dập tắt** Hay "hiểu."
[c] **1:16 ân phúc** Tình yêu và lòng nhân từ mà Thượng Đế ban cho dân Ngài. Đó là những ân huệ và phúc lành mà họ không đáng nhận.
[d] **1:16 ân phúc nầy đến ân phúc khác** Nguyên văn, "ân phúc nầy thay ân phúc khác."
[e] **1:18 Con Một . . . cạnh Cha** Nguyên văn, "Thượng Đế duy nhất ở ngay cạnh Cha, đã trình bày Ngài cho chúng ta biết."

24Mấy người được nhóm Pha-ri-xi
sai đến hỏi Giăng: 25"Nếu ông không
phải Đấng Cứu Thế, không phải Ê-li,
cũng không phải nhà tiên tri thì tại sao
ông làm lễ báp-têm cho dân chúng?"
26Giăng đáp, "Tôi làm báp-têm bằng
nước, nhưng có một Đấng ở giữa các
anh mà các anh không biết. 27Ngài đến
sau tôi, còn tôi cũng chẳng xứng đáng
mở dây giày Ngài nữa."
28Mọi chuyện ấy diễn ra ở làng
Bê-tha-ni, bên kia sông Giô-đanh, nơi
Giăng làm báp-têm cho dân chúng.

Chúa Giê-xu, Chiên Con của Thượng Đế

29Hôm sau Giăng thấy Chúa Giê-xu đi
đến thì bảo rằng, "Kìa là Chiên Con của
Thượng Đế,[a] Đấng xóa tội trần gian.
30Đây là người mà tôi đã nói, 'Có Đấng
đến sau tôi nhưng cao trọng hơn tôi
vì Ngài vốn có trước tôi.' 31Dù tôi chưa
biết Ngài nhưng tôi đến làm báp-têm
bằng nước để giúp dân Do-thái biết về
Ngài."
32Sau đó Giăng kể, "Tôi thấy Thánh
Linh từ trời hiện xuống giống hình
chim bồ câu đậu trên Ngài. 33Đến lúc
ấy tôi vẫn chưa biết Ngài là ai nhưng
Thượng Đế, Đấng đã sai tôi để làm báp-
têm bằng nước, bảo tôi rằng, 'Hễ con
thấy Thánh Linh ngự xuống trên ai thì
đó chính là người sẽ làm báp-têm bằng
Thánh Linh.' 34Tôi đã chứng kiến việc
ấy nên tôi bảo thật: Người nầy là Con
Thượng Đế."

Các môn đệ đầu tiên của Chúa Giê-xu

35Hôm sau Giăng đang đứng đó với hai
môn đệ 36thì thấy Chúa Giê-xu đi ngang
qua. Giăng liền bảo, "Kìa là Chiên Con
của Thượng Đế!"
37Hai môn đệ nghe Giăng nói thế
liền đi theo Ngài. 38Chúa Giê-xu quay
lại thấy hai người theo mình liền hỏi,
"Các anh em tìm gì?"
Họ đáp, "Thưa *Ra-bi* ở đâu?" Chữ *Ra-bi*
có nghĩa là "Thầy."

39Ngài bảo, "Mời các anh em đến
xem." Họ liền đi, thấy nơi Ngài ở và trọ
lại với Ngài suốt hôm đó. Lúc ấy khoảng
bốn giờ chiều.
40Một trong hai người đi theo Chúa
Giê-xu sau khi nghe Giăng nói về Ngài
là Anh-rê, em của Xi-môn Phia-rơ.
41Trước tiên ông đi tìm Xi-môn, anh
mình và thuật, "Chúng em đã tìm được
Đấng Mê-si." Danh từ Mê-si có nghĩa
Đấng Cứu Thế.
42Sau đó ông đưa Xi-môn đến gặp
Chúa Giê-xu. Vừa thấy Xi-môn Ngài bảo,
"Tên anh là Xi-môn, con của Giăng. Từ
nay anh sẽ được gọi là Xê-pha." Xê-pha
nghĩa là Phia-rơ[b].
43Hôm sau Chúa Giê-xu quyết định
lên miền Ga-li-lê. Ngài gặp Phi-líp và
bảo, "Hãy theo ta!" 44Phi-líp gốc gác ở
thành Bết-xai-đa, cùng quê với Anh-rê
và Phia-rơ. 45Phi-líp gặp Na-tha-niên,
bảo rằng, "Chúng tôi đã gặp được Đấng
mà Mô-se có viết trong sách Luật và
các nhà tiên tri cũng đề cập tới. Ngài là
Giê-xu, con Giô-xép, quê ở Na-xa-rét."
46Na-tha-niên hỏi Phi-líp, "Có cái gì
tốt ra từ Na-xa-rét được sao?"
Phi-líp đáp, "Thì hãy đến mà xem."
47Khi Chúa Giê-xu thấy Na-tha-niên
đến với mình liền bảo, "Đây là một
người Ít-ra-en chân thật, không có
chút gì giả dối[c]."
48Na-tha-niên hỏi, "Làm sao thầy
biết con?"
Chúa Giê-xu đáp, "Trước khi Phi-líp
gọi con, ta đã thấy con ngồi dưới gốc
cây vả."
49Na-tha-niên thưa, "Thưa thầy,
thầy đúng là Con Thượng Đế! Thầy thật
là Vua của dân Ít-ra-en!"
50Chúa Giê-xu hỏi Na-tha-niên, "Có
phải con tin chỉ vì ta nói đã thấy con
ngồi dưới gốc cây vả không? Con sẽ còn
thấy nhiều điều kỳ diệu hơn thế nữa!"

[a] **1:29 Chiên Con của Thượng Đế** Danh hiệu của Chúa Giê-xu, nghĩa là Ngài ví như chiên con chịu hi sinh làm của lễ dâng lên cho Thượng Đế.

[b] **1:42 Phia-rơ** "Phia-rơ" trong tiếng Hi-lạp cũng như danh từ "Xê-pha" trong tiếng A-ram nghĩa là "tảng đá."

[c] **1:47 không có chút gì giả dối** Hay "một người đáng tin cậy." Trong Cựu Ước Gia-cốp (một tên khác của Ít-ra-en) thường dùng để mô tả sự lường gạt hay xảo quyệt.

51Rồi Ngài bảo ông, "Ta bảo thật, các
con sẽ thấy bầu trời mở ra và các thiên
sứ của Thượng Đế lên xuống[a] trên Con
Người."

Tiệc cưới ở thành Ca-na, Chúa Giê-xu biến nước thành rượu

2 1Ba ngày sau có một đám cưới tại
thành Ca-na, xứ Ga-li-lê. Mẹ Chúa
Giê-xu có mặt ở đó. 2Chúa Giê-xu và
các môn đệ cũng được mời dự tiệc cưới.
3Khi thiếu rượu, mẹ Ngài nói với Ngài,
"Người ta hết rượu rồi."

4Chúa Giê-xu đáp, "Thưa mẹ[b], tại sao
mẹ lại xen vào chuyện của con? Chưa
đến giờ con hành động."

5Mẹ Ngài dặn các đầy tớ, "Người bảo
gì thì hãy làm y như thế."

6Ở đó có sáu cái lu đá đựng nước mà
người Do-thái dùng cho lễ rửa sạch[c],
mỗi cái chứa khoảng một trăm hai
mươi lít[d] nước.

7Chúa Giê-xu bảo những người đầy
tớ, "Đổ nước thật đầy vào mấy cái lu nầy
đi." Họ liền đổ đầy tới miệng.

8Rồi Ngài bảo, "Bây giờ múc nước ra
mang đến cho người chủ tiệc." Họ liền
mang đến cho người chủ tiệc.

9Khi ông nếm thử thì nước đã biến
thành rượu. Ông không biết rượu đó
từ đâu ra nhưng những đầy tớ đã múc
nước thì biết rõ. Ông liền gọi chú rể 10và
nói, "Bao giờ người ta cũng đãi rượu
ngon trước. Sau khi khách đã ngà ngà
say rồi mới đãi rượu thường. Còn anh
thì lại để dành rượu thật ngon cho đến
bây giờ."

11Thế là tại Ca-na, miền Ga-li-lê,
Chúa Giê-xu làm phép lạ đầu tiên, tỏ
ra vinh hiển Ngài, nên các môn đệ tin
Ngài.

12Sau đó Chúa Giê-xu, mẹ Ngài, các
em và môn đệ Ngài đến thành Ca-bê-
nâm và ở đó vài hôm.

Chúa Giê-xu vào đền thờ

(Ma 21:12–13; Mác 11:15–17; Lu 19:45–46)

13Gần đến đại lễ của dân Do-thái nên
Chúa Giê-xu lên thành Giê-ru-sa-lem.
14Khi vào đền thờ, Ngài thấy người ta
buôn bán bò, chiên cừu và bồ câu. Ngài
cũng thấy mấy người đổi bạc đang
ngồi ở bàn. 15Ngài liền làm một cái roi
bằng dây thừng và đánh đuổi tất cả ra
khỏi đền thờ, từ chiên cừu cho đến bò.
Ngài lật bàn và ném vung vãi tiền của
những kẻ đổi bạc. 16Rồi Ngài ra lệnh
cho những kẻ bán bồ câu, "Mang hết
những thứ nầy ra khỏi đây ngay lập
tức! Không được phép biến nhà Cha ta
thành nơi buôn bán!"

17Chứng kiến sự việc ấy, các môn đệ
Ngài liền nhớ lại lời Thánh Kinh viết,

"Lòng sốt sắng về nhà Chúa nung
cháy trong tôi."

18Các người Do-thái hỏi Ngài, "Ông
chứng tỏ phép lạ gì mà có quyền làm
như vậy?"

19Chúa Giê-xu đáp, "Phá sập đền thờ
nầy đi, ta sẽ dựng lại trong ba ngày cho
xem."

20Người Do-thái bảo, "Người ta phải
mất bốn mươi sáu năm mới xây xong
đền thờ nầy mà ông bảo ông sẽ xây lại
nổi trong ba ngày thôi à?"

21Nhưng đền thờ mà Chúa Giê-xu
muốn nói là thân thể Ngài. 22Vì thế
sau khi Ngài sống lại từ kẻ chết, thì các
môn đệ nhớ lại lời Ngài nói, liền tin lời
Thánh Kinh và lời Chúa Giê-xu đã bảo.

23Đang khi Chúa Giê-xu dự đại lễ
Vượt Qua ở Giê-ru-sa-lem, có nhiều
người tin theo Ngài vì họ thấy những
phép lạ Ngài làm. 24Nhưng Chúa Giê-xu
không tin họ[e], vì Ngài hiểu mọi người.
25Ngài cũng không cần ai nói với Ngài
về người nào vì Ngài hiểu thấu lòng dạ
con người.

[a] **1:51** Sáng 28:12.
[b] **2:4 mẹ** Nguyên văn tiếng Hi-lạp là "gunos" nghĩa là "bà" hay "đàn bà."
[c] **2:6 lễ rửa sạch** Người Do-thái thường giữ những luật lệ về rửa ráy một cách đặc biệt trước khi ăn, trước khi thờ kính trong đền thờ, hay các dịp đặc biệt khác.
[d] **2:6 một trăm hai mươi lít** Nguyên văn, "2 hay 3 mê-trê-ta" (khoảng 80–120 lít).
[e] **2:24 tin họ** Nguyên văn, "phó thác mình cho họ."

Ni-cô-đem thăm Chúa Giê-xu

3 [1]Trong nhóm người Pha-ri-xi, có
Ni-cô-đem, là một trong những
lãnh tụ Do-thái. [2]Ban đêm ông đến
thăm Chúa Giê-xu và nói rằng, "Thưa
thầy, chúng tôi biết thầy là giáo sư từ
Thượng Đế phái xuống vì không ai có
thể làm được những phép lạ mà thầy
đã làm nếu không có Thượng Đế ở
cùng."

[3]Chúa Giê-xu đáp, "Tôi bảo thật:
Không ai có thể vào Nước Trời nếu
không sinh lại."

[4]Ni-cô-đem thắc mắc, "Người già
rồi thì làm thế nào mà sinh lại được?
Chẳng lẽ trở vào lòng mẹ mà sinh ra
lần nữa sao?"

[5]Chúa Giê-xu đáp, "Tôi bảo thật,
không ai có thể vào Nước Trời nếu
không sinh bằng nước và Thánh Linh.
[6]Sự sống xác thể do con người theo
phần thể xác sinh ra, nhưng sự sống
thiêng liêng do Thánh Linh sinh ra.
[7]Đừng ngạc nhiên về điều tôi nói 'Mọi
người phải sinh lại.' [8]Gió muốn thổi
đâu cũng được. Ông nghe tiếng gió
nhưng không biết gió từ đâu đến rồi
sẽ thổi đi đâu. Ai được sinh bởi Thánh
Linh cũng giống như vậy."

[9]Ni-cô-đem hỏi, "Việc ấy làm thế nào
được?"

[10]Chúa Giê-xu đáp, "Ông là giáo sư
nổi danh của người Ít-ra-en mà không
hiểu những việc ấy sao? [11]Tôi bảo thật:
Chúng tôi nói điều mình biết và thuật
lại những gì mình thấy, nhưng các ông
không chấp nhận những lời chứng của
chúng tôi. [12]Tôi nói những việc dưới đất
mà các ông còn không chịu tin, huống
hồ khi tôi nói đến những việc trên trời
thì làm sao các ông tin? [13]Người duy
nhất đã từng lên trời là Đấng từ trời
xuống. Đó là Con Người.

[14]Xưa kia Mô-se treo con rắn lên
trong sa mạc[a] thế nào thì Con Người
cũng phải bị treo lên như thế, [15]để ai tin
Ngài đều được sự sống đời đời.[b]

[16]Vì Thượng Đế quá yêu nhân loại
đến nỗi hi sinh Con Một của Ngài, để
ai đặt niềm tin vào Con ấy sẽ không
bị chết mất nhưng được sống đời đời.
[17]Thượng Đế sai Con Ngài đến thế gian
không phải để kết tội thế gian, nhưng
để thế gian nhờ Ngài mà được cứu.
[18]Ai tin nhận Con Trời sẽ không bị kết
tội, nhưng ai không chịu tin thì đã bị
kết tội rồi, vì không tin nhận Con Một
của Thượng Đế. [19]Họ bị kết tội vì lý do
nầy: Ánh sáng[c] đã đến trong thế gian,
nhưng họ không thích ánh sáng. Họ lại
ưa bóng tối vì việc làm của họ xấu xa.
[20]Ai làm ác thì ghét và không thích đến
gần ánh sáng vì sợ bị phơi bày việc làm
xấu xa của mình. [21]Nhưng ai đi theo sự
thật thì thích đến với ánh sáng, để ánh
sáng bày tỏ rằng việc mình làm là do
Thượng Đế hướng dẫn."[d]

Chúa Giê-xu và Giăng Báp-tít

[22]Sau đó, Chúa Giê-xu cùng môn đệ đi
đến miền Giu-đia. Ngài ở đó ít lâu với
họ và làm lễ báp-têm. [23]Giăng cũng làm
báp-têm ở Ê-nôn, gần Xa-lim vì nơi ấy
có nhiều nước. Dân chúng kéo đến để
chịu lễ báp-têm. [24]Lúc ấy Giăng chưa
bị tù.

[25]Vài môn đệ của Giăng cãi nhau với
một người Do-thái về nghi lễ tẩy sạch.[e]
[26]Họ đến báo với Giăng, "Người trước
kia ở với thầy phía bên kia sông Giô-
đanh mà thầy đã làm chứng cho, hiện
nay cũng đang làm lễ báp-têm và ai nấy
đều đến với ông ấy!"

[27]Giăng đáp, "Chẳng ai nhận được gì
mà không phải Trời cho. [28]Chính các

[a] **3:14 Mô-se treo ... sa mạc** Khi dân Chúa đang sắp chết vì bị rắn cắn thì Ngài bảo Mô-se làm một con rắn bằng đồng treo lên một cây sào để cho ai nhìn nó thì được sống. Xem Dân 21:4–9.

[b] **3:15** Một số học giả cho rằng câu nầy của Chúa Giê-xu nói chấm dứt ở các câu 16–21.

[c] **3:19 Ánh sáng** Đây có nghĩa là Đấng Cứu thế, Thiên Ngôn, Đấng mang sự hiểu biết về Thượng Đế đến cho thế gian.

[d] **3:21** Vài học giả cho rằng các câu 16–21 là lời Chúa Giê-xu nói. Còn một số học giả khác thì cho rằng đó là lời của Giăng.

[e] **3:25 nghi lễ tẩy sạch** Người Do-thái có những qui tắc về việc rửa ráy theo một cách riêng trước khi ăn, trước khi thờ phụng trong đền thờ, hay vào các dịp khác.

anh công nhận lời tôi nói, 'Tôi không phải là Đấng Được Lựa Chọn, mà chỉ là người được sai đến trước để dọn đường cho Ngài mà thôi.'" 29Cô dâu thuộc về chú rể; nhưng người bạn giúp đỡ chú rể đứng chờ và lắng nghe, lòng khấp khởi vui mừng khi nghe tiếng chú rể. Hiện tại tôi cũng vui mừng như thế. 30Ngài phải càng trổi hơn, còn tôi phải càng kém đi.

Đấng từ trời xuống

31"Đấng từ trên xuống cao trọng hơn tất cả. Ai từ đất ra là thuộc về đất, nói những điều thuộc về đất, nhưng Đấng từ trời xuống cao trọng hơn mọi loài. 32Ngài nói những điều mình nghe thấy, nhưng không ai chịu tiếp nhận lời làm chứng của Ngài. 33Nhưng ai tin nhận lời làm chứng của Ngài thì chứng tỏ rằng Thượng Đế là chân thật. 34Đấng mà Thượng Đế sai đến nói ra những lời của Thượng Đế vì Thượng Đế ban cho Ngài đầy dẫy Thánh Linh. 35Cha yêu Con nên giao tất cả mọi sự cho Con. 36Ai tin Con thì được sống đời đời; còn ai không vâng phục Con thì sẽ chẳng có sự sống, trái lại cơn thịnh nộ của Thượng Đế hiện đang đè nặng trên người ấy."

Chúa Giê-xu nói chuyện với người đàn bà Xa-ma-ri

4 1Khi Chúa Giê-xu biết việc người Pha-ri-xi nghe đồn Ngài chiêu mộ và làm lễ báp-têm cho nhiều người hơn Giăng, 2thật ra không phải Chúa Giê-xu mà là các môn đệ Ngài làm lễ báp-têm, 3thì liền rời miền Giu-đia trở về miền Ga-li-lê. 4Trên đường về Ngài phải băng qua xứ Xa-ma-ri.

5Đến một thị trấn thuộc xứ Xa-ma-ri gọi là Xi-kha, gần thửa ruộng mà Gia-cốp cho Giô-xép, con mình. 6Ở đó có cái giếng Gia-cốp. Mỏi mệt vì đi đường xa, nên Chúa Giê-xu ngồi nghỉ chân bên giếng. Lúc ấy khoảng giữa trưa. 7Có một người đàn bà Xa-ma-ri đến giếng để lấy nước. Chúa Giê-xu nói với chị, "Chị làm ơn cho tôi xin chút nước uống." 8Chuyện xảy ra khi các môn đệ Ngài đang vào phố mua thức ăn.

9Người đàn bà Xa-ma-ri trả lời, "Ơ kìa, ông là đàn ông Do-thái mà tại sao lại xin nước uống ở tôi là đàn bà Xa-ma-ri?" Người Do-thái không thích tiếp xúc với người Xa-ma-ri[a].

10Chúa Giê-xu đáp, "Nếu chị biết được ơn lành từ Thượng Đế là gì và biết người xin chị nước uống là ai, chắc hẳn chị sẽ xin và người ấy sẽ cho chị nước sống."

11Chị hỏi, "Thưa ông, giếng thì sâu mà ông lại không có gàu để múc, vậy ông lấy nước sống ấy ở đâu? 12Tổ tiên chúng tôi là Gia-cốp đã để lại cho chúng tôi giếng nầy; chính ông ấy cùng con cháu và bầy gia súc đều uống nước từ đó. Ông lớn hơn Gia cốp à?"

13Chúa Giê-xu đáp, "Ai uống nước nầy rồi sẽ còn khát mãi, 14nhưng người nào uống nước tôi cho sẽ không bao giờ khát nữa. Nước tôi cho người ấy sẽ trở thành một suối nước tuôn trào từ bên trong và dẫn đến sự sống đời đời."

15Chị thưa, "Xin ông làm ơn cho tôi nước ấy đi để tôi không khát nữa và khỏi cần đến đây lấy nước."

16Chúa Giê-xu bảo, "Chị về gọi chồng chị đến đây."

17Chị đáp, "Tôi không có chồng."

Chúa Giê-xu tiếp, "Chị nói không có chồng là đúng lắm. 18Thật ra chị đã có năm đời chồng rồi, còn người đàn ông mà chị đang chung sống cũng chẳng phải là chồng chị. Chị đã nói thật."

19Chị đáp, "Thưa ông, tôi nhận thấy ông là nhà tiên tri. 20Tổ tiên chúng tôi thờ phụng trên núi nầy, còn người Do-thái các ông thì lại cho rằng nơi phải thờ phụng là Giê-ru-sa-lem."

21Chúa Giê-xu bảo, "Chị tin tôi đi. Đến lúc người ta không còn thờ phụng Cha trên núi nầy hay tại Giê-ru-sa-lem nữa. 22Người Xa-ma-ri không biết điều mình thờ phụng; nhưng chúng tôi biết điều chúng tôi thờ phụng vì sự cứu rỗi đến từ người Do-thái. 23Đã đến lúc mọi người thờ phụng chân thật sẽ thờ phụng Cha bằng tâm linh và sự

[a] **4:9 Người Do-thái ... Xa-ma-ri** Hay "Người Do-thái không dùng những món đồ mà người Xa-ma-ri đã dùng."

thật. Thời điểm đó đã đến rồi. Chị thấy không, Cha đang tìm kiếm những kẻ thờ phụng như thế. 24Thượng Đế là linh thần nên ai thờ phụng Ngài phải dùng tâm linh và lòng thành thật."

25Người đàn bà thưa, "Tôi biết Đấng Mê-si sắp đến." Mê-si có nghĩa là Đấng Cứu Thế. "Khi Ngài đến, Ngài sẽ giải thích mọi việc cho chúng ta."

26Chúa Giê-xu bảo, "Đấng ấy chính là tôi đây, người đang nói chuyện với chị."

27Lúc đó các môn đệ Ngài cũng từ phố vừa về tới. Họ sửng sốt khi thấy Ngài nói chuyện với một người đàn bà. Tuy nhiên không ai hỏi Ngài, "Thầy cần gì?" hoặc "Sao thầy nói chuyện với chị ấy?"

28Chị bỏ bầu nước lại, trở vào thành bảo dân chúng, 29"Ra mà xem một người đã nói vanh vách hết tất cả những gì tôi làm. Biết đâu chừng ông ta là Đấng Cứu Thế?" 30Do đó dân chúng lũ lượt từ thành kéo nhau ra gặp Chúa Giê-xu.

31Trong khi ấy các môn đệ nài nỉ Chúa Giê-xu, "Mời thầy ăn một chút."

32Nhưng Chúa Giê-xu đáp, "Ta có một thức ăn mà các con không biết."

33Các môn đệ hỏi nhau, "Có ai mang thức ăn cho thầy rồi sao?"

34Chúa Giê-xu đáp, "Thức ăn của ta tức là làm theo ý muốn của Đấng sai ta đến và làm xong công việc Ngài. 35Các con hay nói, 'Còn bốn tháng nữa là tới mùa gặt.' Nhưng ta bảo các con, hãy mở mắt nhìn cánh đồng; lúa đã chín, sẵn sàng để gặt rồi! 36Thợ gặt được trả công và đang thu góp mùa màng vào sự sống đời đời. Vì thế mà cả người trồng lẫn người gặt đều vui chung. 37Câu ngạn ngữ nói đúng, 'Người nầy gieo, kẻ kia gặt.' 38Ta sai các con đến gặt một loại hoa màu mà các con không phải bỏ công lao. Người khác đã ra sức, còn các con vào hưởng công lao của họ."

39Có nhiều người Xa-ma-ri ở thành ấy tin Chúa Giê-xu qua lời làm chứng của người đàn bà rằng, "Người kể vanh vách mọi điều tôi làm." 40Lúc các người Xa-ma-ri ra gặp Ngài thì nài nỉ Ngài ở lại với họ, nên Chúa Giê-xu nhận lời và ở lại tại đó hai ngày. 41Có thêm nhiều người nữa tin, sau khi nghe những lời dạy của Ngài.

42Họ bảo chị, "Lúc đầu chúng tôi tin, vì lời làm chứng của chị, nhưng bây giờ chúng tôi tin vì chúng tôi đã nghe Ngài tận tai và biết chắc rằng người nầy quả thật là Đấng Cứu Thế của nhân loại."

Chữa lành con trai của một sĩ quan

(Ma 8:5–13; Lu 7:1–10)

43Hai ngày sau, Chúa Giê-xu rời nơi ấy đi đến miền Ga-li-lê. 44Ngài đã từng nói là chẳng có nhà tiên tri nào được tôn trọng nơi quê hương mình cả. 45Khi đến miền Ga-li-lê, dân chúng nơi ấy tiếp đón Ngài, vì họ đã chứng kiến mọi việc Ngài làm trong lễ Vượt Qua, và họ cũng có mặt tại đó.

46Chúa Giê-xu trở lại viếng thành Ca-na thuộc Ga-li-lê, nơi Ngài đã biến nước thành rượu. Một sĩ quan cao cấp của nhà vua ở thành Ca-bê-nâm có đứa con trai đang lâm bệnh. 47Khi nghe Chúa Giê-xu từ Giu-đia đã trở về Ga-li-lê, ông liền đi đón và van xin Ngài đến Ca-bê-nâm chữa lành cho con mình đang hấp hối. 48Chúa Giê-xu bảo, "Tại sao các ông luôn luôn phải thấy dấu kỳ và phép lạ thì mới chịu tin?"

49Viên sĩ quan nài nỉ, "Xin Ngài làm ơn đến trước khi con tôi chết."

50Chúa Giê-xu bảo, "Ông cứ về đi. Con của ông sẽ sống."

Viên sĩ quan đó tin lời Chúa Giê-xu bảo và đi về. 51Trên đường về thì các đầy tớ ra đón và báo tin, "Con của chủ khỏi bệnh rồi!"

52Ông hỏi họ, "Con tôi bắt đầu hết bệnh vào giờ nào?"

Họ đáp, "Khoảng một giờ trưa hôm qua, cơn sốt dứt."

53Người cha liền nhớ lại đó chính là giờ mà Chúa Giê-xu bảo, "Con của ông sẽ sống!" Nên ông và cả nhà đều tin nhận Ngài.

54Đó là phép lạ thứ nhì mà Chúa Giê-xu làm sau khi từ miền Giu-đia trở về Ga-li-lê.

Chúa Giê-xu chữa lành người bệnh ở hồ

5 1Sau đó, Chúa Giê-xu lên thành Giê-ru-sa-lem để dự một lễ đặc biệt của người Do-thái. 2Ở Giê-ru-sa-lem có một hồ nước với năm vòm cửa có mái che; hồ đó gọi là Bết-xa-tha[a] theo tiếng Do-thái và nằm gần Cổng Chiên. 3Vô số người bệnh nằm la liệt dưới các vòm cửa cạnh hồ. Từ người mù, què cho đến bại xuội[b]. 4[c] 5Có một người bị bệnh bại xuội hơn ba mươi tám năm trời đang nằm đó. 6Khi Chúa Giê-xu nhìn thấy thì biết ông đã liệt giường lâu lắm rồi, nên Ngài hỏi, "Ông có muốn lành bệnh không?"

7Người bệnh đáp, "Thưa ông, tôi chẳng có ai giúp bỏ tôi xuống hồ khi nước động. Lần nào tôi tìm cách xuống hồ là đã có người khác xuống trước rồi."

8Chúa Giê-xu liền bảo, "Ông hãy đứng dậy, cuốn chăn chiếu đi." 9Lập tức người bệnh được lành. Ông liền cuốn chăn chiếu lại và bắt đầu bước đi. Chuyện xảy ra nhằm ngày Sa-bát.

10Vì thế, các người Do-thái bảo người được chữa lành rằng, "Hôm nay là ngày Sa-bát, anh ôm chăn chiếu đi như thế là phạm luật."

11Nhưng anh trả lời, "Người đã chữa tôi lành bảo tôi, 'Hãy cuốn chăn chiếu mà đi.'"

12Họ hỏi, "Người nào bảo anh cuốn chăn chiếu mà đi?"

13Nhưng người được chữa lành không biết ai vì nơi đó có đông người, còn Chúa Giê-xu đã trà trộn vào đám đông và đi khỏi rồi.

14Sau đó Chúa Giê-xu gặp ông trong đền thờ thì Ngài bảo, "Bây giờ ông được lành bệnh rồi; đừng phạm tội nữa, nếu không sẽ có điều tệ hại hơn nữa xảy đến cho ông đó."

15Ông ta liền đi bảo các người Do-thái rằng Chúa Giê-xu là người đã chữa lành cho mình.

16Họ liền tìm cách gây sự với Ngài vì Ngài dám chữa bệnh trong ngày Sa-bát. 17Nhưng Chúa Giê-xu bảo họ, "Cha ta luôn luôn làm việc, cho nên ta cũng làm việc."

18Lời ấy khiến các người Do-thái càng kiếm cách giết Ngài. Họ nói "Tên Giê-xu trước đã phạm luật ngày Sa-bát mà bây giờ lại dám gọi Thượng Đế là Cha mình, tự làm ra mình ngang hàng với Trời!"

Chúa Giê-xu có thẩm quyền của Thượng Đế

19Nhưng Chúa Giê-xu bảo họ, "Ta nói thật với các ngươi: Con không tự mình làm điều gì được. Con chỉ làm điều Con thấy Cha làm. Điều gì Cha làm, Con cũng làm giống như thế. 20Vì Cha yêu Con nên cho Con thấy mọi điều Cha làm. Ngài sẽ còn cho Con thấy nhiều điều lớn hơn thế nầy nữa để các ngươi kinh ngạc. 21Vì Cha khiến kẻ chết sống lại và ban sự sống cho họ, nên Con cũng sẽ ban sự sống cho kẻ nào Ngài muốn. 22Thật ra, Cha không xét xử ai nhưng đã giao toàn quyền xét xử cho Con, 23để mọi người sẽ tôn kính Con như đã tôn kính Cha. Ai không tôn kính Con cũng không tôn kính Cha là Đấng đã sai Con đến.

24Ta bảo thật, ai nghe lời ta và tin Đấng đã sai ta đến, thì được sự sống đời đời. Người đó không bị kết tội, nhưng vượt từ chết qua sống. 25Ta bảo thật, đến lúc mà những người chết nghe tiếng Con của Thượng Đế sẽ được sống. Thời kỳ ấy nay đã đến rồi. 26Vì Cha là nguồn sống, nên Ngài khiến cho Con cũng trở nên nguồn sống. 27Cha đã giao cho con quyền xét xử, vì Ngài là Con Người. 28Đừng ngạc nhiên về điều nầy; đến lúc mọi người chết trong mồ mả sẽ nghe tiếng Ngài. 29Họ sẽ bước ra khỏi mộ. Ai làm lành sẽ sống dậy để được sống đời đời, còn ai làm ác cũng sẽ sống dậy để chịu kết tội.

30Tự mình ta không thể làm được gì. Ta phán đoán theo điều ta nghe nên

[a] **5:2 Bết-xa-tha** Cũng gọi là Bết-xai-đa hay Bê-tết-đa, một hồ nước nằm phía Bắc của đền thờ ở Giê-ru-sa-lem.

[b] **5:3** Cuối câu 3, một vài văn bản Hi-lạp ghi thêm, "và họ chờ nước quấy động."

[c] **5:3–4** Một vài bản khác thêm câu 4: "Thỉnh thoảng một thiên sứ của Chúa đáp xuống hồ quấy động nước. Sau đó hễ ai là người đầu tiên xuống hồ thì dù cho mắc bệnh gì cũng đều được lành."

sự phán đoán của ta là công bằng. Ta
không tìm cách làm vừa lòng mình,
nhưng vừa lòng Đấng sai ta đến.

Chúa Giê-xu cho biết Ngài là Con Thượng Đế

31Nếu ta tự làm chứng về mình thì lời
làm chứng ta không giá trị gì. 32Nhưng
có một người khác làm chứng về ta và
ta biết rằng lời chứng của người ấy về
ta có giá trị.

33Các ngươi đã sai người đến gặp
Giăng và ông ta đã cho các ngươi biết
sự thật. 34Không phải ta cần lời chứng
của Giăng; ta nói những điều nầy để các
ngươi được cứu. 35Giăng như một cái
đèn cháy sáng, còn các ngươi vui lòng
tạm nhận ánh sáng của ông ấy.

36Nhưng có một lời chứng về ta
còn lớn hơn lời chứng của Giăng nữa.
Những gì Cha giao cho ta làm chứng
tỏ rằng Ngài đã sai ta đến. 37Chính Cha,
Đấng đã sai ta đến làm chứng cho ta.
Các ngươi chưa nghe tiếng Ngài và
chưa hề thấy mặt Ngài. 38Những lời
dạy của Ngài không ở trong lòng các
ngươi vì các ngươi không chịu tin Đấng
Cha sai đến. 39Các ngươi tra xem Thánh
Kinh, vì tin rằng nhờ đó mà các ngươi
sẽ được sống đời đời. Chính Thánh Linh
làm chứng về ta. 40Tuy nhiên các ngươi
không chịu đến cùng ta để được sống!

41Ta không cần lời ca tụng của loài
người. 42Nhưng ta biết các ngươi chẳng
có tình yêu của Thượng Đế trong lòng.
43Ta từ Cha mà đến và nói thay cho
Ngài, nhưng các ngươi lại không bằng
lòng tiếp nhận ta. Nếu có kẻ khác tự
nhân danh mà đến chắc các ngươi sẽ
tiếp nhận. 44Làm sao các ngươi tin
được nếu các ngươi chỉ thích nhận lời
ca tụng lẫn nhau mà không hề tìm lời
khen ngợi từ Thượng Đế duy nhất?
45Đừng lầm tưởng rằng ta sẽ tố cáo các
ngươi trước mặt Cha. Mô-se, người mà
các ngươi đang trông mong, mới chính
là người lên án các ngươi. 46Nếu các
ngươi thật tin Mô-se thì chắc hẳn cũng
đã tin ta vì Mô-se đã viết về ta. 47Nhưng
vì các ngươi không tin điều Mô-se viết,
thì làm sao các ngươi tin điều ta nói
cho được?"

Hơn năm ngàn người được thết đãi

(Ma 14:13–21; Mác 6:30–44; Lu 9:10–17)

6 1Sau đó, Chúa Giê-xu băng qua
hồ Ga-li-lê, hồ nầy cũng có tên là
Ti-bê-ri-át. 2Có rất đông người đi theo
Ngài vì họ đã thấy nhiều phép lạ chữa
bệnh của Ngài. 3Chúa Giê-xu lên một
ngọn đồi và ngồi với các môn đệ. 4Đại lễ
Vượt Qua của Do-thái gần đến.

5Ngài ngẩng lên thấy một đoàn dân
đông đi đến, liền hỏi Phi-líp, "Chúng ta
phải mua bánh ở đâu để đủ cho chừng
nầy người ăn đây?" 6Ngài hỏi như thế
để thử Phi-líp chứ Ngài biết điều Ngài
định làm rồi.

7Phi-líp đáp, "Tất cả chúng ta phải
làm việc nguyên cả tháng mới mua đủ
bánh cho mỗi người một ít."

8Một môn đệ khác của Ngài là Anh-rê,
em của Xi-môn Phia-rơ, báo cáo, 9"Đây
có một cậu bé có năm ổ bánh lúa mạch
và hai con cá nhỏ. Nhưng đông thế nầy
làm sao cho đủ?"

10Chúa Giê-xu nói, "Bảo dân chúng
ngồi xuống đi." Nơi đó có nhiều cỏ.
Trong số những người ngồi, nếu chỉ
tính đàn ông thì có khoảng năm
ngàn. 11Chúa Giê-xu cầm lấy bánh, tạ
ơn Thượng Đế và phân phát cho mọi
người ngồi đó. Ngài cũng phân phát cá,
ai muốn ăn bao nhiêu cũng được.

12Sau khi mọi người ăn no nê rồi thì
Ngài bảo các môn đệ, "Lượm hết những
miếng bánh thừa và cá vụn để khỏi phí
phạm." 13Cho nên họ lượm được đầy
mười hai giỏ các miếng thừa từ năm ổ
bánh lúa mạch.

14Sau khi chứng kiến phép lạ nầy mà
Chúa Giê-xu đã làm, thì dân chúng bảo
nhau, "Đây đúng là nhà tiên tri phải
đến thế gian!"

15Chúa Giê-xu biết họ định ép Ngài,
tôn làm vua, liền lánh đi vào trong núi
một mình.

Chúa Giê-xu đi trên mặt nước

(Ma 14:22–27; Mác 6:45–52)

16Chiều đến, các môn đệ của Chúa
Giê-xu đi xuống hồ Ga-li-lê. 17Trời tối
rồi mà Ngài vẫn chưa trở lại với các
môn đệ. Họ liền lên một chiếc thuyền

chèo trở lại bờ bên kia về hướng thành
Ca-bê-nâm. 18Lúc đó có cơn gió mạnh
thổi, làm dậy sóng ào ào trên mặt hồ.
19Chèo được khoảng bốn năm cây số[a]
bỗng họ thấy Chúa Giê-xu đi trên mặt
nước tiến về phía thuyền. Họ hốt hoảng.
20Nhưng Ngài trấn an, "Đừng sợ! Ta đây
mà!" 21Họ liền vui mừng, rước Ngài vào
thuyền. Lập tức thuyền cập bờ đúng nơi
họ định đến.

Dân chúng đi tìm Chúa Giê-xu

22Hôm sau đoàn dân đã ở bờ hồ bên
kia, biết Chúa Giê-xu không có xuống
thuyền đi chung với các môn đệ, vì họ
ra đi mà không có Ngài đi chung. Hơn
nữa, dân chúng biết ở đó chỉ có một
chiếc thuyền mà thôi. 23Tuy nhiên, sau
đó có các thuyền khác từ hồ Ti-bê-ri-át
cập bờ gần nơi dân chúng ăn, sau khi
Chúa tạ ơn. 24Vì thấy Chúa Giê-xu và
các môn đệ không có ở đó, nên dân
chúng liền lên thuyền chèo qua Ca-bê-
nâm tìm Ngài.

Chúa Giê-xu là bánh sự sống

25Khi tìm được Ngài ở bờ hồ bên kia, họ
hỏi Ngài, "Thưa thầy, thầy đến đây khi
nào?"

26Chúa Giê-xu đáp, "Ta bảo thật, các
ngươi tìm ta chẳng phải vì thấy các
phép lạ ta làm mà chỉ vì được ăn no
nê. 27Đừng phí sức cho thứ đồ ăn bị hư
hỏng, nhưng hãy ra công về thứ đồ ăn
còn tốt mãi và dẫn đến sự sống đời đời.
Đó là thứ đồ ăn mà Con Người sẽ cho
các ngươi vì Thượng Đế, Cha Ngài, đã
cho Ngài quyền ấy."

28Họ hỏi, "Thế thì Thượng Đế muốn
chúng tôi làm gì?"

29Chúa Giê-xu đáp, "Điều Thượng Đế
muốn các ngươi làm là tin nhận Đấng
Ngài sai đến."

30Họ hỏi, "Thầy làm phép lạ gì để
chúng tôi thấy và tin? Nếu chúng tôi
thấy phép lạ thì chúng tôi sẽ tin thầy.
Thầy làm được gì? 31Tổ tiên chúng tôi ăn
bánh ma-na trong sa mạc như Thánh
Kinh ghi, 'Ông ta cho họ ăn bánh từ trời
xuống.'"[b]

32Chúa Giê-xu đáp, "Ta bảo thật,
không phải Mô-se cho các ngươi bánh
từ trời xuống đâu, nhưng chính Cha ta
cho các ngươi bánh thật từ trời xuống.
33Vì bánh của Thượng Đế là Đấng từ
trời xuống, mang nguồn sống đến cho
nhân loại."

34Họ thưa, "Vậy xin thầy cho chúng
tôi bánh ấy luôn luôn!" 35Chúa Giê-xu
đáp, "Ta là bánh của sự sống. Ai đến
cùng ta sẽ chẳng bao giờ đói, ai tin ta sẽ
không bao giờ khát. 36Như ta đã bảo, các
ngươi đã thấy ta rồi nhưng vẫn không
chịu tin. 37Ai do Cha ta giao cho ta sẽ đến
cùng ta, ta không bao giờ xua đuổi họ.
38Vì ta từ trời xuống không phải để làm
theo ý ta, mà làm theo ý của Đấng sai ta
đến. 39Ý muốn của Đấng đã sai ta đến là
ta không được làm mất một người nào
mà Ngài đã giao cho, nhưng ta sẽ khiến
họ sống lại trong ngày cuối cùng. 40Đây
là ý muốn Cha: Ai nhìn thấy Con và tin
Ngài thì được sự sống đời đời. Ta sẽ
khiến họ sống lại trong ngày cuối cùng."

41Nhưng vì Ngài nói, "Ta là bánh từ
trời xuống," nên dân chúng xầm xì
về Ngài. 42Họ bảo nhau, "Ông nầy là
Giê-xu, con Giô-xép phải không? Chúng
ta biết rõ cha mẹ ông ta, tại sao ông ta
dám xưng, 'Ta từ trời xuống?'"

43Nhưng Chúa Giê-xu đáp, "Các
ngươi đừng xầm xì với nhau làm gì.
44Cha là Đấng đã sai ta đến. Không ai
có thể đến với ta nếu Cha không dẫn họ
đến; còn ta sẽ khiến người ấy sống lại
trong ngày cuối cùng. 45Các nhà tiên tri
đã viết, 'Mọi người sẽ được Thượng Đế
dạy bảo.'[c] Người nào vâng lời Cha và học
theo Cha đều đến cùng ta. 46Chưa hề có
ai thấy Cha trừ ra Đấng từ Thượng Đế
đến, là đã thấy Ngài mà thôi. 47Ta bảo
thật, ai tin đều được sống đời đời. 48Ta
là bánh ban sự sống. 49Tổ tiên các ngươi
ăn ma-na trong sa mạc nhưng vẫn chết.
50Đây là bánh từ trời xuống. Ai ăn bánh
nầy sẽ không chết nữa. 51Ta là bánh

[a] ***6:19*** **bốn năm cây số** Nguyên văn, "25 hay 30 ếch-ta-đia."

[b] ***6:31*** Thi 78:24.

[c] ***6:45*** **'Mọi người . . . dạy bảo.'** Ê-sai 54:13.

sống từ trời xuống. Ai ăn bánh nầy sẽ
sống mãi. Bánh đó là thịt ta mà ta sẽ
cho để thế gian nhờ đó mà sống."
52Thế là người Do-thái bắt đầu cãi
nhau rằng, "Người nầy làm sao lấy thịt
mình cho chúng ta ăn được?"
53Chúa Giê-xu nói với họ, "Ta bảo thật,
các ngươi phải ăn thịt và uống huyết
Con Người, nếu không sẽ chẳng nhận
được sự sống trong các ngươi đâu. 54Ai
ăn thịt ta và uống huyết ta sẽ nhận được
sự sống đời đời. Ta sẽ khiến người ấy
sống lại trong ngày cuối cùng. 55Vì thịt
ta chính là thức ăn, huyết ta chính là
thức uống. 56Ai ăn thịt ta và uống huyết
ta thì sống trong ta và ta sống trong
người ấy. 57Cha Hằng Sống đã sai ta đến
và ta sống là nhờ Ngài. Vì thế, ai ăn nuốt
ta cũng sẽ sống bởi ta. 58Ta không phải
như bánh mà tổ tiên các ngươi đã ăn
rồi chết. Ta là bánh từ trời xuống, ai ăn
bánh nầy sẽ sống mãi." 59Chúa Giê-xu
nói những điều ấy khi đang dạy dỗ
trong hội đường ở thành Ca-bê-nâm.

Nhiều môn đệ bỏ Chúa Giê-xu

60Khi các môn đệ Ngài nghe thế thì
nhiều người bảo, "Lời dạy nầy thật khó,
ai mà nghe được?"
61Biết họ đang bàn tán nhau về lời
dạy ấy nên Ngài hỏi, "Có phải lời dạy
nầy làm các con khó chịu không? 62Nếu
các con thấy Con Người trở lên nơi xuất
xứ của Ngài thì sao? 63Chính thần linh
cho sự sống, còn xác thịt chẳng ích gì.
Những lời ta đã nói cùng các con là
thần linh và sự sống. 64Tuy nhiên có
vài người trong các con không chịu
tin." Ngài nói vậy vì ngay từ đầu Chúa
Giê-xu đã biết trước những ai không
tin Ngài và ai là kẻ phản Ngài. 65Ngài
tiếp, "Chính vì thế mà ta đã bảo các con
'Chẳng ai có thể đến cùng ta được nếu
Thượng Đế không đưa đến.'"
66Sau khi Chúa Giê-xu nói thế thì
nhiều môn đệ rút lui, không đi theo
Ngài nữa.
67Chúa Giê-xu hỏi mười hai môn đệ,
"Còn các con có muốn rút lui không?"
68Xi-môn Phia-rơ thưa, "Thưa Chúa,
chúng con biết đến với ai? Chúa có lời
của sự sống đời đời. 69Chúng con tin
và biết rằng thầy là Đấng Thánh mà
Thượng Đế sai đến."
70Chúa Giê-xu tiếp, "Có phải ta chọn
tất cả là mười hai người trong các con
không? Thế mà một người trong các
con là quỉ!" 71Ngài muốn nói đến Giu-đa,
con của Xi-môn Ít-ca-ri-ốt, là một trong
số mười hai người về sau phản Ngài.

Các em Chúa Giê-xu không chịu tin

7 1Sau đó, Chúa Giê-xu đi quanh miền
Ga-li-lê. Ngài tránh miền Giu-đia vì
các người Do-thái ở đó tìm cách giết
Ngài. 2Lễ Lều Tạm của dân Do-thái gần
đến, 3nên các em Ngài bảo, "Anh hãy rời
vùng nầy, đi đến miền Giu-đia, để cho
các người theo anh ở đó cũng được thấy
những phép lạ anh làm nữa. 4Ai muốn
được người ta biết đến thì không giấu
diếm điều mình làm. Vì anh đã làm
những điều lạ lùng nầy thì phải cho
thiên hạ biết đến anh chứ!" 5Ngay đến
chính các em Ngài cũng không tin Ngài.
6Chúa Giê-xu bảo họ, "Thì giờ chưa tiện
cho anh, nhưng với các em thì giờ lúc
nào cũng thuận tiện. 7Thế gian không
thể ghét các em được, nhưng thế gian
ghét anh vì anh chỉ ra những điều ác
họ làm. 8Thôi các em lên dự lễ đi. Anh
không đi lần nầy đâu vì thì giờ chưa
tiện cho anh." 9Nói xong, Ngài ở nán lại
miền Ga-li-lê.
10Tuy nhiên, sau khi các em Ngài đã
đi lên dự lễ thì Chúa Giê-xu cũng lên
nhưng đi kín đáo, không để ai thấy.
11Các người Do-thái đi tìm Ngài trong
kỳ lễ hỏi rằng, "Ông ta đâu rồi?"
12Có nhiều lời xầm xì trong quần
chúng về Ngài. Người thì nói, "Ông ta
là người tốt." Kẻ khác thì bảo, "Không,
ông ta bịp dân chúng đó thôi." 13Nhưng
không ai dám bàn tán công khai về
Ngài vì họ sợ các người Do-thái.

Chúa Giê-xu dạy trong kỳ lễ ở Giê-ru-sa-lem

14Giữa kỳ lễ[a], Chúa Giê-xu đi vào đền
thờ giảng dạy. 15Các người Do-thái rất

***a* 7:14 lễ** Đây là lễ Lều Tạm hay Chòi Lá. Xem câu 2 và Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

kinh ngạc và hỏi nhau, "Làm sao mà người nầy biết quá nhiều như thế, trong khi chưa bao giờ đặt chân đến trường?"

16Chúa Giê-xu đáp, "Những điều ta dạy không phải tự ta mà do Đấng đã sai ta đến. 17Ai làm theo ý muốn Thượng Đế sẽ biết rằng điều ta dạy là do Thượng Đế hay tự ý ta. 18Ai dạy theo ý riêng thì chỉ tìm vinh dự cho mình thôi. Nhưng ai tìm vinh dự cho Đấng sai mình đến là người ngay thật, trong người ấy không có điều gì giả dối. 19Mô-se đã ban hành Luật Lệ cho các ngươi nhưng không ai trong các ngươi tôn trọng Luật Lệ. Tại sao các ngươi tìm cách giết ta?"

20Họ trả lời, "Ông bị quỉ ám. Ai tìm cách giết ông?"

21Chúa Giê-xu đáp, "Ta làm một phép lạ mà các ngươi đều kinh ngạc. 22Mô-se ban cho các ngươi luật về phép cắt dương bì. Thật ra không phải Mô-se cho các ngươi luật ấy mà là các tổ tiên. Cho nên các ngươi cắt dương bì trong ngày Sa-bát. 23Nếu các ngươi làm lễ cắt dương bì trong ngày Sa-bát để khỏi vi phạm luật lệ Mô-se thì tại sao các ngươi bất bình khi ta khiến một bệnh nhân hoàn toàn bình phục trong ngày Sa-bát? 24Đừng phán đoán theo bề ngoài mà hãy phán đoán cho đúng."

Chúa Giê-xu có phải là Đấng Cứu Thế không?

25Một vài người ở Giê-ru-sa-lem hỏi, "Đây có phải là người mà họ tìm cách giết không? 26Thế sao ông ta công khai giảng dạy mà chẳng ai làm gì cả? Không chừng các nhà lãnh đạo biết chắc rằng ông ta là Đấng Cứu Thế. 27Khi Đấng Cứu Thế đến sẽ không ai biết Ngài từ đâu đến, chứ còn người nầy thì chúng ta biết rõ gốc gác."

28Đang khi dạy trong đền thờ thì Chúa Giê-xu kêu lên, "Các ngươi biết ta và cũng biết ta từ đâu đến. Ta không tự lấy quyền mình mà đến. Đấng đã sai ta đến là chân thật. Các ngươi không biết Ngài 29nhưng ta biết Ngài, vì ta từ Ngài mà đến và Ngài là Đấng đã sai ta."

30Khi nghe như thế thì dân chúng muốn bắt Chúa Giê-xu nhưng không ai dám ra tay vì thời điểm của Ngài chưa đến. 31Tuy nhiên có nhiều người trong quần chúng tin Ngài. Họ hỏi nhau, "Khi Đấng Cứu Thế đến, liệu Ngài có làm nhiều phép lạ hơn người nầy không?"

Các nhà lãnh đạo Do-thái tìm cách bắt Chúa Giê-xu

32Người Pha-ri-xi nghe quần chúng xì xào như thế về Chúa Giê-xu, liền cùng các giới trưởng tế sai một số lính gác đền thờ đến bắt Ngài. 33Chúa Giê-xu bảo, "Ta còn ở với các ngươi một thời gian ngắn nữa, rồi ta sẽ trở về cùng Đấng đã sai ta. 34Các ngươi sẽ tìm ta nhưng không gặp được, vì các ngươi không thể đến được nơi ta ở."

35Người Do-thái hỏi nhau, "Ông nầy đi đâu mà chúng ta không tìm được? Chẳng lẽ ông ta đi đến các thành phố Hi-lạp có dân ta cư ngụ để giảng cho người Hi-lạp sao? 36Ông ta bảo, 'Các ngươi sẽ tìm ta nhưng không tìm được và rằng các ngươi không thể đến nơi ta ở.' Như thế nghĩa là gì?"

Chúa Giê-xu giảng về Thánh Linh

37Vào ngày cuối cùng và cũng là ngày quan trọng nhất của kỳ lễ, Chúa Giê-xu đứng dậy kêu lên rằng, "Ai khát hãy đến cùng ta mà uống. 38Người nào tin ta thì suối nước sống sẽ tuôn tràn từ tấm lòng người ấy như Thánh Kinh đã viết." 39Ngài muốn nói đến Thánh Linh. Lúc bấy giờ Thánh Linh chưa đến trên ai vì Chúa Giê-xu chưa được hiển vinh. Nhưng sau đó những người tin Ngài sẽ nhận Thánh Linh.

Dân chúng bàn cãi về Chúa Giê-xu

40Khi quần chúng nghe Ngài nói như thế thì một số người bảo, "Người nầy quả thật là nhà tiên tri![a]"

41Kẻ khác lại nói, "Ông ta là Đấng Cứu Thế!" Nhưng có người cãi, "Đấng

a 7:40 nhà tiên tri Có thể họ cho rằng đó là nhà tiên tri mà Thượng Đế bảo Mô-se là Ngài sẽ sai đến.

Cứu Thế mà xuất thân từ Ga-li-lê à?
42Thánh Kinh chép rằng Đấng Cứu Thế
sẽ thuộc dòng vua Đa-vít và xuất thân
ở Bết-lê-hem, thị trấn mà vua Đa-vít đã
cư ngụ." 43Cho nên dân chúng bất đồng
ý với nhau về Ngài.

44Có vài người trong vòng họ muốn
bắt Ngài, tuy nhiên không ai dám đụng
đến Ngài.

Các lãnh tụ Do-thái không chịu tin

45Khi các lính gác đền thờ trở về thì
các giới trưởng tế và người Pha-ri-xi
hỏi, "Sao mấy anh không giải ông ta
đến đây?"

46Toán lính trả lời, "Chưa hề có ai ăn
nói như người nầy!"

47Mấy người Pha-ri-xi bảo, "Chắc
mấy anh cũng bị ông Giê-xu gạt gẫm
rồi chứ gì! 48Hay là có ai trong giới lãnh
đạo hoặc người Pha-ri-xi tin theo ông
ta rồi sao? Không thể được! 49Đám dân
nầy chẳng biết gì về luật lệ cả, thật
đáng bị Thượng Đế nguyền rủa!"

50Ni-cô-đem, thuộc nhóm Pha-ri-xi,
là người trước đây đã đến thăm Chúa
Giê-xu, có mặt[a] ở đó. Ông lên tiếng,
51"Luật chúng ta không thể buộc tội ai
trước khi nghe người ấy tự bênh vực để
biết những gì người ấy làm."

52Họ đáp, "Vậy ra ông cũng xuất
thân từ Ga-li-lê à! Ông hãy nghiên cứu
Thánh Kinh đi, sẽ thấy không có nhà
tiên tri nào từ Ga-li-lê ra cả."

53Rồi ai về nhà nấy.

Người đàn bà bị bắt quả tang phạm tội ngoại tình

8 1Chúa Giê-xu lên núi Ô-liu. 2Sáng
hôm sau Ngài trở lại đền thờ thì
dân chúng tụ tập xung quanh. Ngài
liền ngồi xuống dạy dỗ họ. 3Lúc ấy, các
giáo sư luật và người Pha-ri-xi dẫn đến
một người đàn bà bị bắt quả tang phạm
tội ngoại tình. Họ bắt chị đứng trước
mặt mọi người 4rồi hỏi Chúa Giê-xu,
"Thưa thầy, chị nầy bị bắt quả tang
đang phạm tội ngoại tình. 5Luật Mô-se
qui định rằng hạng đàn bà như thế
phải bị ném đá chết. Còn thầy thì nghĩ
chúng tôi phải làm gì?" 6Họ hỏi như
thế cốt ý gài bẫy Ngài để có cớ tố cáo
Ngài. Nhưng Chúa Giê-xu cúi xuống lấy
ngón tay viết trên đất. 7Vì họ vẫn tiếp
tục hỏi mãi, Ngài ngước lên bảo, "Ai ở
đây chưa hề phạm tội thì hãy ném viên
đá đầu tiên vào chị nầy." 8Rồi Ngài lại
cúi xuống viết trên đất.

9Ai nghe vậy cũng lần lượt bỏ ra hết,
già trước rồi đến trẻ. Chúa Giê-xu ở lại
một mình, còn người đàn bà vẫn đang
đứng trước mặt Ngài. 10Ngài ngẩng lên
hỏi chị, "Họ đâu cả rồi chị? Không ai
buộc tội chị sao?"

11Chị đáp, "Thưa thầy, không ai cả."

Chúa Giê-xu bảo, "Tôi cũng không
buộc tội chị. Thôi chị về đi, từ nay trở
đi đừng phạm tội nữa."[b]

Chúa Giê-xu là ánh sáng của trần gian

12Sau đó Chúa Giê-xu nói chuyện với
dân chúng. Ngài tuyên bố, "Ta là ánh
sáng của trần gian. Ai theo ta sẽ không
sống trong tối tăm nhưng có ánh sáng
của sự sống."

13Người Pha-ri-xi nói với Ngài, "Khi
thầy tự làm chứng cho mình thì lời
chứng của thầy không có giá trị gì."

14Chúa Giê-xu đáp, "Mặc dù ta làm
chứng về ta, nhưng những điều ta
nói là thật, vì ta biết ta từ đâu đến và
sẽ đi đâu. Các ngươi không biết ta từ
đâu đến và sẽ đi đâu. 15Các ngươi phán
đoán theo tiêu chuẩn loài người. Còn
ta không phán đoán ai. 16Nhưng hễ
ta phán đoán thì phán đoán của ta là
đúng, vì ta không tự mình hành động;
Cha ta, là Đấng sai ta đến, làm chứng
cho ta. 17Luật các ngươi qui định rằng
khi hai nhân chứng cùng khai giống
nhau thì các ngươi phải chấp nhận lời
chứng ấy. 18Ta là nhân chứng thứ nhất
cho ta, và Cha ta tức Đấng sai ta đến, là
nhân chứng thứ hai."

[a] ***7:50*** **Ni-cô-đem, ... có mặt** Câu chuyện Ni-cô-đem đến thăm Chúa Giê-xu được chép trong Gi 3:1–21.

[b] ***8:11*** Tất cả các bản Hi-lạp cổ xưa không có phần 7:53–8:11. Một số bản thì đặt phần nầy ở một chỗ khác.

19Họ hỏi, "Cha thầy ở đâu?"

Chúa Giê-xu đáp, "Các ngươi không biết ta, cũng không biết Cha ta. Nếu các ngươi biết ta thì hẳn phải biết Cha ta nữa." 20Chúa Giê-xu nói những lời ấy khi đang dạy dỗ trong đền thờ, gần nơi để hộp đựng tiền dâng hiến. Tuy nhiên không ai dám bắt Ngài, vì thời điểm Ngài chưa đến.

Người Do-thái không hiểu Chúa Giê-xu

21Chúa Giê-xu lại dạy dỗ nữa. Ngài bảo họ rằng, "Ta sẽ ra đi, các ngươi sẽ tìm ta nhưng các ngươi sẽ chết trong tội lỗi mình. Các ngươi sẽ không đến được nơi ta đi."

22Người Do-thái hỏi nhau, "Ông ta bảo chúng ta không thể đến được nơi ta đi. Vậy ông ta sẽ tự tử à?"

23Chúa Giê-xu đáp, "Các ngươi thuộc về trần thế, còn ta từ trên cao xuống. Các ngươi thuộc về trần gian nầy nhưng ta không thuộc về trần gian. 24Vì thế ta đã nói rằng các ngươi sẽ chết trong tội lỗi mình. Thật vậy, các ngươi sẽ chết trong tội lỗi mình, nếu các ngươi không tin ta là Đấng[a] từ trời xuống."

25Họ hỏi lại, "Vậy ông là ai?"

Chúa Giê-xu đáp, "Ta là Đấng đã nói với các ngươi từ lúc đầu. 26Ta có nhiều điều phải nói và phán đoán về các ngươi. Tuy nhiên ta chỉ nói cho thế gian những điều ta đã nghe từ Đấng sai ta đến. Ngài nói ra sự thật."

27Họ không hiểu là Ngài đang nói với họ về Cha Ngài. 28Nên Chúa Giê-xu tiếp, "Khi các ngươi treo Con Người lên[b] thì sẽ biết rằng ta là Đấng ấy. Các ngươi sẽ biết rằng ta không làm điều gì tự quyền mình, nhưng chỉ nói điều gì Cha chỉ dạy. 29Đấng sai ta đến ở cùng ta. Ngài không để ta một mình, vì ta luôn luôn làm điều vừa lòng Ngài." 30Sau khi nghe Chúa Giê-xu nói như thế thì nhiều người tin Ngài.

Chúa Giê-xu nói về sự giải thoát khỏi tội lỗi

31Chúa Giê-xu bảo những người Do-thái đã tin Ngài rằng, "Nếu các ngươi trung thành với lời dạy của ta thì các ngươi sẽ là môn đệ thật của ta. 32Các ngươi sẽ biết sự thật, và sự thật sẽ giải thoát các ngươi."

33Họ đáp, "Chúng tôi là con cháu Áp-ra-ham, chưa hề làm tôi mọi ai. Tại sao thầy lại nói chúng tôi sẽ được giải thoát?"

34Chúa Giê-xu đáp, "Ta bảo thật, ai phạm tội là tôi mọi của tội lỗi. 35Kẻ tôi mọi không sống mãn đời với gia đình nhưng con cái thì suốt đời thuộc về gia đình. 36Cho nên nếu Con giải thoát các ngươi, thì các ngươi sẽ thật được tự do. 37Ta biết các ngươi là con cháu Áp-ra-ham. Nhưng các ngươi tìm cách giết ta, vì các ngươi không chấp nhận lời dạy của ta. 38Ta nói điều ta đã thấy nơi Cha, còn các ngươi làm điều cha các ngươi dặn bảo."

39Họ đáp, "Cha chúng tôi là Áp-ra-ham."

Chúa Giê-xu bảo, "Nếu các ngươi thật là con cháu Áp-ra-ham thì cũng sẽ làm như chính Áp-ra-ham đã làm. 40Ta là người nói cho các ngươi biết sự thật mà ta đã nghe từ Thượng Đế, nhưng các ngươi tìm cách giết ta. Áp-ra-ham không hề làm như thế bao giờ! 41Các ngươi làm giống như điều cha mình đã làm."

Họ đáp, "Chúng tôi đâu có phải là con hoang. Thượng Đế là Cha chúng tôi. Chúng tôi chỉ có một Cha mà thôi."

42Chúa Giê-xu bảo họ, "Nếu Thượng Đế là Cha thật của các ngươi thì các ngươi sẽ yêu ta vì ta đến từ Thượng Đế và hiện nay ta đang có mặt tại đây. Ta không lấy quyền mình mà đến, nhưng Thượng Đế đã sai ta đến. 43Các ngươi không hiểu điều ta nói, vì các ngươi không chịu chấp nhận lời dạy của ta. 44Các ngươi thuộc về cha mình là ma quỉ, và làm theo ý muốn nó. Từ lúc đầu nó là kẻ giết người và lúc nào cũng

[a] **8:24 Đấng (Tự Hữu)** Đây là danh xưng Thượng Đế dùng trong Cựu Ước. Xem Ê-sai 41:4; 43:10; Xuất 3:14. Tuy nhiên danh xưng nầy cũng có thể có nghĩa "Ta là Đấng Cứu Thế." Xem câu 28.

[b] **8:28 treo . . . lên** Có nghĩa là bị đóng đinh vào thập tự giá và bị treo lên để cho chết. Cũng có nghĩa là được đem từ cõi chết lên thiên đàng.

nghịch lại sự thật, vì trong nó chẳng hề có sự thật. Khi nó nói dối, nó lộ bản tính thật của nó, vì nó là đứa nói dối và là cha của sự dối trá. 45Nhưng vì ta nói sự thật nên các ngươi không chịu tin. 46Có ai trong các ngươi buộc tội ta được không? Nếu ta nói sự thật, tại sao các ngươi không tin ta? 47Ai thuộc về Thượng Đế thì nghe lời Thượng Đế. Các ngươi không thuộc về Thượng Đế nên các ngươi không nghe lời Ngài."

Chúa Giê-xu nói về Ngài và về Áp-ra-ham

48Người Do-thái đáp, "Chúng tôi bảo ông là người Xa-ma-ri và bị quỉ ám, có đúng không?"

49Chúa Giê-xu trả lời, "Ta không bị quỉ ám. Ta tôn kính Cha ta, còn các ngươi làm nhục ta. 50Ta không tìm kiếm uy danh cho riêng mình. Có một Đấng đang tìm uy danh cho ta. Ngài là quan án xét xử. 51Ta bảo thật, người nào vâng theo lời dạy của ta sẽ chẳng bao giờ chết."

52Người Do-thái bảo Chúa Giê-xu, "Bây giờ chúng tôi thấy đúng là ông bị quỉ ám! Áp-ra-ham và các nhà tiên tri cũng đã chết còn ông bảo rằng, 'Người nào vâng theo lời dạy của ta sẽ chẳng bao giờ chết!' 53Ông tổ chúng tôi là Áp-ra-ham đã chết; ông dám cho mình lớn hơn Áp-ra-ham sao? Các nhà tiên tri cũng đã chết. Vậy ông tự xưng là ai?"

54Chúa Giê-xu đáp, "Nếu ta tự tìm vinh dự cho mình thì vinh dự ấy không có giá trị gì. Đấng tôn cao ta là Cha ta trên trời. Đấng mà các ngươi nhận là Thượng Đế mình. 55Các ngươi chưa thật biết Ngài, nhưng ta biết Ngài. Nếu ta nói ta không biết Ngài, thì ta cũng nói dối như các ngươi. Nhưng ta biết Ngài và vâng lời Ngài. 56Tổ tiên các ngươi là Áp-ra-ham, hớn hở mong được thấy ngày ta đến trần gian. Ông đã thấy và mừng rỡ."

57Người Do-thái bảo, "Ông làm sao mà thấy được Áp-ra-ham trong khi ông chưa đầy năm mươi tuổi?"

58Chúa Giê-xu đáp, "Ta bảo thật, trước khi Áp-ra-ham sinh ra đã có ta." 59Khi nghe Ngài nói thế thì họ liền lượm đá để ném Ngài, nhưng Chúa Giê-xu lẩn tránh và ra khỏi đền thờ.

Chữa lành người mù từ lúc mới sinh

9 1Chúa Giê-xu đang đi đường, Ngài thấy một người mù từ lúc mới sinh. 2Các môn đệ hỏi Ngài, "Thưa thầy, tại tội lỗi của anh nầy hay của cha mẹ mà anh sinh ra đã bị mù?"

3Chúa Giê-xu đáp, "Không phải tại tội của anh hay của cha mẹ mà anh bị mù. Anh bị mù để cho quyền năng của Thượng Đế được bày tỏ trong anh ta. 4Trong khi còn ban ngày, chúng ta phải làm việc của Đấng đã sai ta đến. Đêm xuống thì không ai làm việc được. 5Trong khi còn ở trong thế gian ta là ánh sáng của thế gian."

6Nói xong Ngài nhổ nước miếng xuống đất trộn thành bùn xức vào mắt người mù. 7Rồi Ngài bảo anh, "Đi đến hồ Xi-lôm rửa đi." (Xi-lôm có nghĩa là "người được sai đi.") Anh đi rửa và khi trở về thì mắt thấy được.

8Hàng xóm, láng giềng và những người đã thấy anh thường ăn xin mới hỏi, "Đây có phải là người trước kia vẫn ngồi ăn xin không?"

9Người thì nói, "Chính hắn chứ ai!" Nhưng kẻ khác bảo, "Không, chắc là một người nào giống hắn thôi." Anh mù nói, "Chính tôi đây."

10Họ hỏi, "Làm sao mà bây giờ anh thấy được?"

11Anh đáp, "Có một ông tên Giê-xu lấy bùn xức vào mắt tôi rồi bảo tôi đi rửa ở hồ Xi-lôm. Tôi đi rửa xong liền thấy đường."

12Họ hỏi, "Ông ta đâu?"

Anh đáp, "Tôi không biết."

Người Pha-ri-xi gạn hỏi về việc chữa lành người mù

13Cho nên họ liền dẫn người trước bị mù đến với các người Pha-ri-xi. 14Ngày mà Chúa Giê-xu lấy bùn chữa lành anh mù là ngày Sa-bát. 15Các người Pha-ri-xi hỏi anh, "Làm sao anh thấy đường được vậy?"

Anh đáp, "Ông ấy lấy bùn xức vào mắt tôi, tôi rửa xong, bây giờ thấy được."

16Vài người Pha-ri-xi nói rằng, "Người
nầy không phải từ Thượng Đế đến đâu,
vì không tôn trọng ngày Sa-bát."
Nhưng kẻ khác cãi, "Người có tội sao
làm được những phép lạ như thế nầy?"
Thế là họ bất đồng ý và chia phe ra.
17Họ hỏi người mù, "Anh nghĩ sao về
người đã chữa cho anh được sáng mắt?"
Anh đáp, "Ông ta là nhà tiên tri."
18Người Do-thái không tin rằng một
người trước kia bị mù mà bây giờ lại
thấy đường nên họ cho gọi cha mẹ anh
đến. 19Họ hỏi, "Đây có phải là đứa con
mà ông bà nói là bị mù không? Sao bây
giờ nó thấy được?"
20Cha mẹ anh đáp, "Đúng nó là con
chúng tôi, nó bị mù từ lúc mới sinh.
21Nhưng chúng tôi cũng không hiểu
tại sao bây giờ nó thấy được hoặc ai đã
mở mắt cho nó. Các ông hãy hỏi nó đi
vì nó lớn rồi, nó tự trả lời được." 22Cha
mẹ anh nói thế vì sợ người Do-thái. Họ
vốn đồng ý với nhau rằng, hễ ai xưng
nhận Chúa Giê-xu là Đấng Cứu Thế, sẽ
bị đuổi ra khỏi hội đường. 23Vì thế nên
cha mẹ anh mới nói, "Nó lớn rồi, hãy
hỏi nó đi."
24Một lần nữa họ gọi người trước kia
bị mù đến bảo, "Anh hãy húa danh dự
trước mặt Thượng Đế là anh sẽ nói sự
thật! Chúng ta biết người nầy là kẻ tội
lỗi."
25Anh đáp, "Tôi chẳng biết ông ta có
tội hay không. Tôi chỉ biết một điều:
Trước đây tôi mù, bây giờ tôi thấy
được."
26Họ hỏi, "Ông ta chữa anh như
thế nào? Ông ta làm sao mà anh thấy
đường trở lại?"
27Anh đáp, "Tôi đã kể cho các ông rồi
mà các ông chẳng chịu nghe. Tại sao
các ông muốn nghe lần nữa? Hay là các
ông cũng muốn làm môn đệ ông ta?"
28Họ mắng anh "Mầy mới là môn
đệ của hắn, còn chúng ta là môn đệ
của Mô-se. 29Chúng ta biết Thượng
Đế phán qua Mô-se; còn người nầy thì
chúng ta không biết từ đâu đến."
30Anh đáp, "Lạ chưa! Một người đã
mở mắt cho tôi thấy đường mà các ông
bảo là không biết từ đâu đến! 31Chúng
ta biết Thượng Đế không nghe lời kẻ có
tội, nhưng nghe lời cầu xin của người
thờ kính và vâng lời Ngài. 32Xưa nay
chưa hề có ai nghe người nào mở mắt
kẻ mù từ thuở mới sinh. 33Nếu ông nầy
chẳng phải từ Thượng Đế đến chắc
chắn không làm gì được đâu."
34Họ đáp, "Mầy sinh ra tội lỗi ngập
đầu mà còn dám lên mặt dạy chúng ta
à?" Họ liền đuổi anh ta ra.

Bệnh mù thiêng liêng

35Khi Chúa Giê-xu nghe họ đuổi anh ra,
Ngài gặp anh liền hỏi, "Anh có tin nơi
Con Người không?"
36Anh đáp, "Thưa ông, Con Người là
ai để tôi tin?"
37Chúa Giê-xu bảo, "Anh đã gặp Ngài
và Con Người là người đang nói chuyện
với anh."
38Anh kêu lên, "Lạy Chúa, tôi tin."
Rồi liền quì xuống bái lạy Ngài.
39Chúa Giê-xu nói, "Ta đến để xét xử
thế gian. Ta đến để kẻ mù[a] được thấy,
còn người thấy lại hóa mù."
40Mấy người Pha-ri-xi đứng gần đó
nghe thế liền hỏi, "Ông nói chúng tôi
cũng mù luôn à?"
41Chúa Giê-xu đáp, "Nếu các anh mù
thật, thì không có tội gì. Nhưng vì các
anh vẫn cho rằng mình thấy, nên tội
các anh vẫn còn đó."

Người chăn và bầy chiên

10 1Chúa Giê-xu dạy, "Ta bảo thật,
kẻ nào không vào ràn chiên
bằng cổng chính mà trèo vào bằng ngả
khác, là phường trộm cướp. 2Còn ai
đi vào bằng cổng chính là người chăn
chiên. 3Người gác cổng mở cửa cho
người chăn. Chiên nghe tiếng người
chăn. Người kêu tên từng con chiên
của mình rồi dắt chúng ra. 4Khi đã đưa
chiên ra hết, người chăn đi trước, chiên
theo sau, vì chiên quen tiếng người ấy.
5Nhưng chiên sẽ không bao giờ theo
người lạ. Chúng sẽ chạy trốn vì chiên

[a] **9:39 kẻ mù** Chúa Giê-xu muốn nói những người mù thiêng liêng (không hiểu biết), không phải mù theo thể xác.

không nhận ra tiếng người lạ." 6Chúa Giê-xu thuật chuyện nầy cho họ nghe nhưng họ không hiểu ý nghĩa là gì.

Chúa Giê-xu là người chăn tận tụy

7Chúa Giê-xu lại dạy dỗ nữa, "Ta bảo thật: Ta là cửa của chiên. 8Tất cả những kẻ đến trước ta đều là quân trộm cướp nhưng chiên không nghe chúng nó. 9Ta là cái cửa. Ai đi vào qua cửa của ta sẽ được cứu. Người ấy vào ra và gặp đồng cỏ xanh. 10Kẻ trộm chỉ đến để đánh cắp, chém giết và hủy diệt. Nhưng ta đến để cho chiên được sống sung túc.

11Ta là người chăn tận tụy. Người chăn tận tụy bằng lòng hi sinh mạng sống vì chiên. 12Kẻ chăn thuê khác với người chăn thật vì chiên không phải của nó. Lúc thấy muông sói đến, nó liền bỏ chiên lại và chạy thoát thân. Muông sói cắn xé, làm chiên tản lạc hết. 13Kẻ chăn thuê chỉ là người làm mướn nên không hết lòng lo cho chiên.

14–15Ta là người chăn tận tụy. Ta biết chiên ta như Cha biết ta. Chiên ta biết ta như ta biết Cha ta. Ta bằng lòng hi sinh mạng sống vì chiên ta. 16Ta còn có những chiên khác không thuộc về bầy nầy. Ta cũng phải tìm dẫn chúng về để chúng cũng nghe tiếng ta, và rồi sẽ chỉ có một bầy chiên và một người chăn mà thôi[a]. 17Cha yêu ta vì ta bằng lòng hi sinh mạng sống mình để ta có thể nhận lại mạng sống ấy. 18Không ai cướp mạng sống ta được. Ta tình nguyện hi sinh mạng sống mình. Ta có quyền hi sinh mạng sống và có quyền lấy lại. Đó là điều Cha ta bảo ta làm."

19Vì những lời ấy nên người Do-thái lại bất đồng ý với nhau. 20Nhiều người bảo, "Quỉ ám khiến ông ta điên rồi! Sao mấy anh còn nghe ông ta làm gì?"

21Nhưng kẻ khác cãi, "Người bị quỉ ám mà nói được như người nầy à? Quỉ làm sao mở mắt người mù được?"

Các lãnh tụ Do-thái chống Chúa Giê-xu

22Vào dịp kỷ niệm Lễ Khánh Thành[b] đền thờ được cử hành tại Giê-ru-sa-lem. Lúc ấy nhằm mùa đông. 23Chúa Giê-xu đang đi tản bộ dưới vòm cửa Sô-lô-môn trong đền thờ, 24thì người Do-thái tụ tập quanh Ngài và hỏi rằng, "Thầy để chúng tôi thắc mắc đến bao giờ? Nếu thầy thật là Đấng Cứu Thế xin nói thẳng cho chúng tôi biết." 25Chúa Giê-xu đáp, "Ta đã nói với các ngươi rồi mà các ngươi không chịu tin. Những gì ta làm nhân danh Cha đã chứng tỏ ta là ai. 26Nhưng các ngươi không chịu tin, vì các ngươi không phải là chiên của ta. 27Chiên ta quen tiếng ta, ta biết chiên ta và chúng nó theo ta. 28Ta cho chúng nó sự sống đời đời; chúng sẽ không bao giờ chết, cũng không ai có thể giật chúng khỏi tay ta. 29Cha ta đã cho ta các chiên ấy. Ngài lớn hơn tất cả mọi loài[c], không ai có thể cướp chúng khỏi tay Cha ta. 30Ta với Cha là một."

31Người Do-thái lại lượm đá để ném Ngài. 32Nhưng Chúa Giê-xu hỏi họ, "Ta đã làm nhiều điều phúc đức từ Cha mà các ngươi đã thấy. Điều phước đức nào khiến các ngươi muốn giết ta?"

33Người Do-thái đáp, "Không phải chúng tôi giết ông vì những việc phúc đức ông làm mà vì ông phạm thượng. Ông chỉ là người mà dám tự cho mình là Trời!"

34Chúa Giê-xu đáp, "Luật Lệ các ngươi có viết rằng, 'Ta bảo, các ngươi là thần'[d] kia mà. 35Nếu Thánh Kinh gọi những người nhận lời của Thượng Đế là 'thần' và Thánh Kinh bao giờ cũng đúng, 36thì tại sao các ngươi bảo rằng ta phạm thượng khi ta xưng mình là 'Con Trời'? Ta là Đấng Cha đã chọn và sai đến thế gian. 37Nếu ta không làm những điều Cha ta làm thì đừng tin ta. 38Nhưng nếu ta làm những điều như

[a] ***10:16*** **Ta còn có những chiên khác . . . thôi** Chúa Giê-xu muốn nói rằng Ngài có những môn đệ không phải là người Do-thái. Xem Gi 11:52.

[b] ***10:22*** **Lễ Khánh Thành** Đền thờ Hay lễ Ha-nu-ca, một lễ đặc biệt vào tháng chạp khi người Do-thái hân hoan kỷ niệm việc tái thiết đền thờ ở Giê-ru-sa-lem vào năm 165–164 trước công nguyên.

[c] ***10:29*** **Ngài . . . mọi loài** Vài bản Hi-lạp ghi "Chúng lớn hơn mọi loài."

[d] ***10:34*** Thi 82:6.

Cha ta làm thì dù không tin ta cũng hãy
tin những việc làm của ta, để các ngươi
biết chắc rằng Cha ta ở trong ta và ta ở
trong Cha ta."
39Một lần nữa họ tìm cách bắt Chúa
Giê-xu, nhưng Ngài thoát khỏi tay họ.
40Sau đó Ngài trở về cư ngụ phía
Đông sông Giô-đanh nơi trước đây
Giăng làm lễ báp-têm. 41Nhiều người
đến cùng Ngài. Họ bảo, "Giăng không
làm phép lạ nào, nhưng tất cả những
gì Giăng nói về người nầy đều là thật."
42Tại đó có nhiều người tin theo Ngài.

Cái chết của La-xa-rơ

11 1Ở làng Bê-tha-ni có một người
tên La-xa-rơ lâm bệnh. Bê-tha-ni
là nơi mà Ma-ri và chị là Ma-thê cư
ngụ. 2Ma-ri là người đã xức dầu thơm
lên chân của Chúa, rồi lấy tóc mình mà
lau. La-xa-rơ, người bị bệnh là anh của
Ma-ri. 3Hai chị em Ma-ri và Ma-thê
nhờ người đến báo tin cho Chúa Giê-xu
hay, "Thưa Chúa, người Chúa yêu đang
bị bệnh."
4Khi được tin, Chúa Giê-xu bảo,
"Bệnh nầy không đến nỗi chết đâu
nhưng để làm vinh hiển Thượng Đế
và Con Ngài cũng được rạng danh."
5Chúa Giê-xu yêu quí Ma-thê, em cô, và
La-xa-rơ. 6Khi nghe tin La-xa-rơ lâm
bệnh thì Ngài ở nán thêm hai ngày
nữa nơi Ngài đang ở. 7Rồi Ngài bảo các
môn đệ, "Chúng ta hãy đi trở về miền
Giu-đia."
8Các môn đệ hỏi, "Thưa thầy, mới
đây người Do-thái ở đó muốn ném đá
giết thầy mà thầy còn định trở lại đó
sao?"
9Chúa Giê-xu đáp, "Mỗi ngày có
mười hai giờ phải không? Ai đi ban
ngày sẽ không vấp, vì thấy đường nhờ
ánh sáng trần thế[a]. 10Nhưng ai đi ban
đêm sẽ vấp té vì không có ánh sáng soi
đường."
11Nói xong Ngài tiếp, "La-xa-rơ, bạn
chúng ta đang ngủ nhưng ta sẽ đến để
đánh thức anh ấy."
12Các môn đệ thưa, "Thưa Chúa, nếu
anh ấy ngủ chắc sẽ lành bệnh."
13Chúa Giê-xu muốn nói La-xa-rơ đã
chết rồi nhưng họ lại tưởng Ngài nói
đến giấc ngủ thường. 14Vì thế Chúa
Giê-xu phải nói rõ ra, "La-xa-rơ chết rồi.
15Ta mừng cho các con, vì ta không có ở
đó để các con tin. Nhưng bây giờ chúng
ta hãy đi đến với anh ấy."
16Thô-ma, còn có tên là Đi-đim, nói
với các môn đệ khác, "Thôi chúng ta
hãy đi đến đó để cùng chết với thầy."

Chúa Giê-xu ở Bê-tha-ni

17Khi đến nơi, Chúa Giê-xu nghe
La-xa-rơ đã chết và được chôn trong
mộ bốn ngày rồi. 18Vì Bê-tha-ni chỉ
cách Giê-ru-sa-lem khoảng ba cây số[b],
19nên có nhiều người Do-thái đến thăm
và an ủi hai chị em Ma-ri và Ma-thê về
cái chết của anh các cô.
20Vừa hay tin Chúa Giê-xu đến,
Ma-thê liền đi ra đón Ngài nhưng Ma-ri
thì ngồi lại nhà. 21Lúc gặp Chúa Giê-xu,
Ma-thê thổn thức, "Lạy Chúa, nếu
có Chúa đây thì anh con không chết,
22nhưng bây giờ con biết Thượng Đế sẽ
ban cho Ngài bất cứ điều gì Ngài xin."
23Chúa Giê-xu bảo, "Anh con sẽ sống
lại."
24Ma-thê thưa, "Con vẫn biết là anh
con sẽ sống lại trong ngày cuối cùng."
25Chúa Giê-xu bảo cô, "Ta là sự sống
lại và sự sống. Ai tin ta thì sẽ sống mặc
dù đã chết. 26Còn ai sống và tin ta sẽ
không chết nữa. Ma-thê, con tin như
vậy không?"
27Cô thưa, "Lạy Chúa, con tin. Con
tin rằng Ngài là Đấng Cứu Thế, Con
Thượng Đế, Đấng phải đến thế gian."

Chúa Giê-xu khóc

28Nói xong, Ma-thê trở về nhà nói riêng
với Ma-ri, "Thầy đến đây rồi và hỏi
thăm em." 29Ma-ri nghe thế vội vàng
đứng dậy đi đón Chúa Giê-xu. 30Lúc ấy
Chúa Giê-xu chưa vào làng. Ngài vẫn
còn đang đứng nơi Ma-thê gặp Ngài.
31Các người Do-thái đang có mặt trong

[a] ***11:9*** **ánh sáng trần thế** Hay "ánh sáng mặt trời."

[b] ***11:18*** **ba cây số** Nguyên văn, "15 ếch-ta-đia."

nhà để an ủi Ma-ri thấy cô vội vã đứng dậy đi, họ liền đi theo vì tưởng cô ra mộ khóc. 32Nhưng Ma-ri đi đến nơi Chúa Giê-xu đang đứng. Vừa thấy Ngài, Ma-ri quì xuống nơi chân Ngài nức nở, "Lạy Chúa, nếu có Chúa đây thì anh con không chết."

33Chúa Giê-xu thấy Ma-ri khóc và những người đi theo cô cũng khóc, lòng Ngài bồi hồi và vô cùng xúc động. 34Ngài hỏi, "Các anh em chôn anh ấy ở đâu?"

Họ thưa, "Lạy Chúa, xin hãy đến xem."

35Chúa Giê-xu khóc.

36Người Do-thái bảo nhau, "Xem kìa, ông ta yêu anh ấy quá chừng!"

37Nhưng một vài người trong đám họ nói, "Nếu ông ta đã mở mắt người mù được chẳng lẽ không thể khiến La-xa-rơ khỏi chết sao?"

Chúa Giê-xu khiến La-xa-rơ sống lại

38Ngài lại mủi lòng nữa liền bước đến mộ.

Mộ là một cái hang có tảng đá lớn chận miệng lại. 39Chúa Giê-xu bảo, "Lăn tảng đá đi!"

Ma-thê, em gái người chết thưa, "Lạy Chúa sẽ có mùi hôi xông ra vì anh ấy bị chôn bốn ngày rồi!"

40Chúa Giê-xu đáp, "Ta đã chẳng nói với con là nếu con tin thì sẽ thấy sự vinh hiển của Thượng Đế sao?"

41Họ liền lăn tảng đá đi. Chúa Giê-xu ngước mắt lên trời nói, "Lạy Cha, con tạ ơn Ngài vì Ngài nghe lời con. 42Con biết rằng Cha nghe lời Con luôn luôn nhưng con nói những lời nầy là vì những người đứng đây, để họ tin rằng Cha sai con đến." 43Nói xong Ngài kêu lớn, "La-xa-rơ ơi, hãy đi ra!" 44Người chết đi ra, tay chân còn quấn vải liệm, có miếng vải phủ qua mặt. Chúa Giê-xu bảo họ, "Hãy mở vải liệm để anh ấy đi."

Các lãnh tụ Do-thái âm mưu giết Chúa Giê-xu

(Ma 26:1–5; Mác 14:1–2; Lu 22:1–2)

45Trong số những người Do-thái đến thăm Ma-ri và chứng kiến việc Chúa Giê-xu làm, thì nhiều người tin Ngài. 46Nhưng một vài người trong đám họ đi báo với người Pha-ri-xi về việc Chúa Giê-xu đã làm. 47Cho nên người Pha-ri-xi cùng các giới trưởng tế triệu tập Hội đồng Do-thái. Họ hỏi nhau, "Chúng ta phải làm sao đây? Người nầy làm quá nhiều phép lạ. 48Nếu chúng ta không ngăn chận thì mọi người sẽ theo ông ta, rồi quân La-mã sẽ đến chiếm đền thờ và quốc gia chúng ta!"

49Một người trong nhóm họ tên Cai-pha, đang giữ chức tế lễ tối cao năm đó, lên tiếng, "Mấy anh chẳng biết gì cả! 50Các anh không biết rằng chẳng thà một người vì dân chịu chết còn hơn cả dân tộc bị tiêu diệt sao?"

51Ông nói như thế không phải tự ý mình mà là vì đang giữ chức tế lễ tối cao năm đó, nên thật ra ông nói tiên tri về việc Chúa Giê-xu sẽ phải chết vì toàn dân. 52Không những vì dân Do-thái thôi, mà còn để thu nhóm tất cả con cái của Thượng Đế đang bị tản lạc khắp thế giới.

53Từ ngày đó trở đi họ lập mưu giết Ngài. 54Vì thế Chúa Giê-xu không đi công khai giữa người Do-thái nữa. Ngài rời vùng ấy đến một địa điểm gần sa mạc, tới một thị trấn gọi là Ép-ra-im, cư ngụ với các môn đệ.

55Đại lễ Vượt Qua của Do-thái gần đến, nên vô số người từ vùng quê đổ lên thành Giê-ru-sa-lem để thi hành nghi thức tẩy sạch, chuẩn bị cho ngày đại lễ. 56Dân chúng đi tìm Chúa Giê-xu. Họ đứng trong đền thờ hỏi nhau, "Mấy anh nghĩ sao? Ông ta dám đến dự Đại lễ không?" 57Các giới trưởng tế và người Pha-ri-xi đã ra lệnh rằng hễ ai biết Ngài ở đâu phải báo để họ bắt Ngài.

Chúa Giê-xu cùng các bạn hữu ở Bê-tha-ni

(Ma 26:6–13; Mác 14:3–9)

12 1Sáu ngày trước lễ Vượt Qua, Chúa Giê-xu đến làng Bê-tha-ni, nơi La-xa-rơ cư ngụ. La-xa-rơ là người mà Chúa Giê-xu đã khiến từ chết sống lại. 2Họ tổ chức một bữa ăn cho Ngài tại đó. Ma-thê lo bưng thức ăn, còn La-xa-rơ là một trong những người cùng ăn với Ngài. 3Ma-ri lấy nguyên một chai đựng

một phần tư lít[a] dầu thơm nguyên chất rất đắt tiền xức chân Chúa Giê-xu rồi lấy tóc mình mà lau. Mùi thơm của dầu đó bay tỏa khắp nhà.

4Giu-đa Ít-ca-ri-ốt, một trong những môn đệ của Chúa Giê-xu, tức người về sau phản bội Ngài, có mặt ở đó. Hắn bảo, 5"Dầu nầy đáng giá khoảng ba trăm quan tiền[b]. Sao không bán đi lấy tiền ấy giúp người nghèo?" 6Giu-đa nói thế không phải vì lo cho kẻ nghèo đâu nhưng vì hắn là tên trộm. Hắn là người giữ hộp tiền và thỉnh thoảng lấy tiêu riêng.

7Nhưng Chúa Giê-xu bảo, "Để cô ta yên! Cô làm việc rất phải vì đã để dành dầu thơm đến hôm nay là ngày chuẩn bị chôn cất ta. 8Các ngươi lúc nào cũng có người nghèo ở cạnh mình[c] chứ không có ta ở bên luôn đâu."

Âm mưu giết La-xa-rơ

9Nhiều người nghe Chúa Giê-xu có mặt ở Bê-tha-ni nên kéo nhau đến, không những để xem Chúa Giê-xu mà còn để xem La-xa-rơ là người mà Ngài đã khiến sống lại từ kẻ chết. 10Cho nên các giới trưởng tế bàn định giết luôn La-xa-rơ nữa. 11Tại vì La-xa-rơ mà nhiều người Do-thái bỏ họ để tin theo Chúa Giê-xu.

Chúa Giê-xu vào thành Giê-ru-sa-lem

(Ma 21:1–11; Mác 11:1–11; Lu 19:28–40)

12Hôm sau dân chúng đến dự lễ Vượt Qua nghe tin Chúa Giê-xu sắp vào thành Giê-ru-sa-lem 13nên họ lấy nhành chà là ra mừng đón Ngài, hô lên rằng,

"Ca ngợi[d] Thượng Đế!
Phúc cho Đấng đến trong danh Ngài,
là Vua của Ít-ra-en." *Thi thiên 118:25*

14Chúa Giê-xu gặp một con lừa con, liền cỡi lên như Thánh Kinh viết,

15 "Hỡi dân Ít-ra-en, đừng e sợ!
Kìa vua các ngươi đến
cỡi trên lưng lừa con." *Xa-cha-ri 9:9*

16Lúc đầu các môn đệ của Ngài không hiểu việc nầy, nhưng sau khi Chúa Giê-xu đã được hiển vinh thì họ nhớ lại điều Thánh Kinh viết về Ngài và việc nầy mà dân chúng làm cho Ngài.

17Những người có mặt khi Chúa Giê-xu khiến La-xa-rơ từ kẻ chết sống lại và kêu ông ra khỏi mộ, thuật lại cho người khác nghe chuyện Ngài làm. 18Nên dân chúng kéo ra đón Ngài rất đông, vì họ nghe Ngài là người làm phép lạ ấy. 19Các người Pha-ri-xi bảo nhau, "Thấy không, chúng ta thua rồi! Xem kìa, cả thiên hạ đều chạy hùa theo ông ta!"

Chúa Giê-xu nói về sự sống và sự chết

20Có mấy người Hi-lạp cũng lên thành Giê-ru-sa-lem để thờ phụng trong kỳ đại lễ Vượt Qua. 21Họ đến gặp Phi-líp, người thành Bết-xai-đa, miền Ga-li-lê, nói rằng, "Thưa ông, chúng tôi muốn gặp Chúa Giê-xu." 22Phi-líp đi nói với Anh-rê rồi cả hai cùng đi nói chuyện với Chúa Giê-xu.

23Ngài bảo, "Đến giờ Con Người được hiển vinh. 24Ta bảo thật, hột lúa phải được gieo xuống đất và chết đi thì mới sinh ra nhiều hột lúa khác. Nhưng nếu nó không chết thì sẽ vẫn chỉ là một hột lúa mà thôi. 25Ai yêu mạng sống mình thì sẽ mất; nhưng ai ghét sự sống mình trên thế gian nầy thì sẽ giữ được sự sống thật mãi mãi. 26Ai muốn phục vụ ta thì phải theo ta. Ta ở đâu thì họ cũng ở đó. Cha ta sẽ tôn trọng người phục vụ ta.

Chúa Giê-xu nói trước về cái chết của Ngài

27Hiện nay lòng ta rất băn khoăn—Ta nên nói, 'Thưa Cha, xin cứu Con khỏi giờ nầy hay chăng?' Không, đó là lý do mà Con đến giờ nầy để chịu đau khổ.

[a] 12:3 một phần tư lít Nguyên văn, "litra" hay một cân La-mã, khoảng 327 gờ-ram.
[b] 12:5 ba trăm quan tiền Nguyên văn, "300 đơ-na-ri (đồng bạc)." Một đơ-ra-ri La-mã là lương công nhật trung bình. Món tiền nầy tương đương với một năm lương làm việc của một công nhân.
[c] 12:8 Các ngươi . . . cạnh mình Xem Phục 15:11.
[d] 12:13 Ca ngợi Nguyên văn, "Hô-sa-na," một từ ngữ Hê-bơ-rơ dùng trong khi cầu xin Thượng Đế giúp đỡ. Ở đây từ ngữ nầy có thể có nghĩa là reo hò ca tụng Thượng Đế hay Đấng Cứu Thế của Ngài.

28Thưa Cha, xin hãy làm vinh hiển
danh Cha!"
Có tiếng từ trời vọng xuống rằng, "Ta
đã làm vinh hiển rồi, ta sẽ còn làm vinh
hiển nữa."
29Dân chúng đứng đó nghe tiếng nói,
tưởng tiếng sấm. Nhưng có kẻ khác bảo,
"Một thiên sứ nói với Ngài!"
30Chúa Giê-xu bảo, "Không phải vì ta
mà tiếng ấy vang ra, mà vì các ngươi.
31Đến lúc thế gian nầy bị xét xử; kẻ cầm
quyền thế gian nầy sẽ bị lật đổ. 32Khi ta
được treo lên[a] khỏi mặt đất, ta sẽ kéo
mọi người đến cùng ta." 33Ngài nói vậy
để ám chỉ Ngài sẽ chết cách nào.
34Dân chúng hỏi, "Chúng tôi nghe
luật pháp nói rằng Đấng Cứu Thế sẽ
sống đời đời mà sao thầy lại nói rằng
'Con Người phải bị treo lên'? 'Con Người'
là ai?"
35Chúa Giê-xu đáp, "Ánh sáng[b] còn
ở với các ngươi ít lâu nữa cho nên hãy
bước đi trong khi còn có ánh sáng, để
bóng tối không đuổi kịp các ngươi. Ai
bước đi trong tối sẽ không biết lối đi.
36Hãy tin nơi ánh sáng trong khi còn
có ánh sáng, để các ngươi làm con dân
của ánh sáng."
Nói xong Ngài đi ẩn mình xa họ.

Một số người Do-thái vẫn không chịu tin

37Mặc dù Chúa Giê-xu đã làm nhiều
phép lạ trước mặt dân chúng, nhưng
họ vẫn không chịu tin Ngài. 38Như thế
để lời nhà tiên tri Ê-sai được thành
tựu:

"Lạy Chúa, ai tin lời chúng tôi?
Ai chứng kiến quyền năng Ngài?"
Ê-sai 53:1

39Họ không thể tin vì như Ê-sai cũng
đã nói:

40 "Ngài khiến mắt họ đui mù
và đóng tâm trí họ lại,
Vì nếu mắt họ thấy được,
trí họ hiểu được,
Họ sẽ trở lại với ta để được chữa
lành."
Ê-sai 6:10

41Ê-sai nói như thế vì ông đã thấy sự
vinh hiển của Chúa Giê-xu nên ông
làm chứng về Ngài.
42Nhưng có nhiều người tin Ngài,
trong số đó có cả những nhân vật cầm
quyền. Tuy nhiên vì e ngại người Pha-
ri-xi nên họ không dám tuyên bố công
khai, họ sợ bị trục xuất ra khỏi hội
đường. 43Họ chuộng sự ca tụng của loài
người hơn của Thượng Đế.

Lời dạy của Chúa sẽ xét đoán mọi người

44Chúa Giê-xu kêu lên rằng, "Ai tin ta
thì không những tin ta, mà còn tin
Đấng đã sai ta đến. 45Ai thấy ta cũng
thấy Đấng sai ta. 46Ta đến làm ánh sáng
cho trần gian để ai tin ta sẽ không còn
ở trong tối tăm nữa.
47Ai nghe lời ta mà không vâng theo,
thì ta không xét xử họ. Ta đến không
phải để xét xử thế gian nhưng để cứu
nhân thế. 48Ai gạt bỏ ta và không tin
nhận lời ta, sẽ có Đấng xét xử họ. Lời
ta dạy sẽ xét xử người đó nơi ngày cuối
cùng. 49Vì những điều ta dạy không
phải tự ý mình. Cha là Đấng sai ta,
truyền dặn ta phải nói gì, dạy bảo điều
gì. 50Ta biết rằng những lời giáo huấn
của Ngài dẫn đến sự sống đời đời. Vì
thế những gì ta nói là do Cha ta dặn
bảo ta."

Chúa Giê-xu rửa chân các môn đệ

13 1Đại lễ Vượt Qua của dân Do-thái
sắp đến, Chúa Giê-xu biết rằng đã
đến giờ Ngài phải rời thế gian để trở về
cùng Cha. Ngài đã yêu những kẻ thuộc
về mình trong thế gian thì cũng sẽ yêu
cho đến cùng.
2Chúa Giê-xu và các môn đệ đang
dùng bữa ăn tối. Ma quỉ đã dụ Giu-đa
Ít-ca-ri-ốt, con Xi-môn để phản bội
Ngài. 3Chúa Giê-xu biết Cha đã giao trọn
quyền cho mình. Ngài đã từ Thượng

[a] 12:32 được treo lên Nghĩa là bị đóng đinh vào thập tự giá và treo lên để cho chết. Cũng có nghĩa thứ hai: được "mang lên" từ cõi chết đến thiên đàng. Xem thêm câu 34.

[b] 12:35 Ánh sáng Đây có nghĩa là Chúa Cứu Thế theo Gi 1:5–9. Ngoài ra cũng có nghĩa là dấu hiệu về lòng nhân từ và chân thật, những đặc tính của Chúa Cứu Thế và của nước Ngài.

Đế đến và sẽ trở về cùng Thượng Đế.
4Nên đang bữa ăn, Ngài đứng dậy khỏi
bàn, cởi áo ngoài, lấy khăn quấn ngang
hông. 5Rồi Ngài đổ nước vào chậu và
bắt đầu rửa chân[a] các môn đệ, xong lấy
khăn đã quấn ngang hông mà lau.

6Khi Ngài đến cùng Xi-môn Phia-rơ
thì ông hỏi, "Chúa mà rửa chân cho con
sao?"

7Chúa Giê-xu đáp, "Hiện nay con
chưa hiểu điều ta làm nhưng về sau sẽ
hiểu."

8Phia-rơ khăng khăng từ chối, "Con
sẽ không bao giờ để thầy rửa chân con!"

Chúa Giê-xu đáp, "Nếu ta không rửa
chân cho con thì con sẽ không phải là
môn đệ của ta nữa."

9Xi-môn Phia-rơ thưa, "Thưa Chúa,
nếu thế thì không những rửa chân thôi,
sẵn rửa tay và gội đầu luôn đi!"

10Chúa Giê-xu bảo, "Ai tắm rồi thì
toàn thân được sạch. Chỉ cần rửa chân
mà thôi. Các con đã sạch, nhưng không
phải tất cả đều sạch đâu." 11Chúa Giê-xu
đã biết ai sẽ phản Ngài cho nên Ngài
nói, "Không phải tất cả các con đều
được sạch."

12Sau khi rửa chân xong cho các môn
đệ, Ngài mặc áo lại và trở về bàn ăn.
Ngài hỏi, "Các con có hiểu điều ta vừa
làm cho các con không? 13Các con gọi ta
là thầy là Chúa rất đúng, vì ta là Chúa.
14Vậy nếu ta là Chúa là thầy mà đã rửa
chân cho các con thì các con cũng hãy
rửa chân lẫn cho nhau. 15Vì ta đã nêu
cho các con một gương, để các con theo
đó mà đối xử với nhau. 16Ta bảo thật, kẻ
nô lệ không thể lớn hơn chủ mình. Sứ
giả cũng không thể lớn hơn người sai
mình đi. 17Nếu các con biết sự thật ấy và
làm theo thì các con sẽ có phúc!

18Ta không nói về tất cả các con. Ta
biết những người ta đã chọn. Nhưng
lời Thánh Kinh đã viết phải được thành
tựu: 'Người đã ăn chung bàn ta giơ
chân đạp ta.'[b] 19Nay ta bảo cho các con
biết chuyện ấy trước khi xảy ra để khi
nó đến thì các con sẽ tin ta là Đấng ấy[c].
20Ta bảo thật, ai tiếp đón kẻ ta sai tức là
tiếp đón ta, còn ai tiếp đón ta tức là tiếp
đón Đấng đã sai ta đến."

Chúa Giê-xu cho biết kẻ phản Ngài

(Ma 26:20–25; Mác 14:17–21; Lu 22:21–23)

21Nói xong thì tâm thần Ngài bối rối.
Chúa Giê-xu tuyên bố công khai, "Ta
bảo thật, một người trong các con sẽ
phản ta."

22Các môn đệ nhìn nhau hoang
mang, không hiểu Ngài nói về ai.
23Một trong những môn đệ, tức người
được Ngài yêu, đang ngồi cạnh Ngài.
24Xi-môn Phia-rơ ra hiệu cho môn đệ
ấy hỏi Chúa Giê-xu xem Ngài muốn ám
chỉ ai.

25Vì thế môn đệ ấy nghiêng lại gần
Chúa Giê-xu và hỏi, "Thưa Chúa, người
đó là ai vậy?"

26Chúa Giê-xu đáp, "Ta sẽ nhúng
miếng bánh nầy vào dĩa nước chấm.
Ta trao cho ai thì đó là người phản ta."
Ngài lấy miếng bánh, nhúng vào nước
chấm và trao cho Giu-đa Ít-ca-ri-ốt, con
Xi-môn. 27Khi Giu-đa vừa nhận miếng
bánh xong, Sa-tăng liền nhập vào hắn.
Chúa Giê-xu bảo hắn, "Việc anh làm
hãy làm mau lên!" 28Nhưng không ai
trong những người ngồi ăn hiểu tại
sao Ngài nói như thế với Giu-đa. 29Vì
Giu-đa giữ hộp tiền nên vài môn đệ
tưởng Ngài bảo anh ta đi mua đồ cần
dùng cho kỳ lễ hoặc đi giúp đỡ người
nghèo.

30Khi Giu-đa nhận miếng bánh xong
liền đi ra. Lúc ấy trời sập tối.

Chúa Giê-xu nói về cái chết của Ngài

31Sau khi Giu-đa đi rồi, Chúa Giê-xu nói,
"Bây giờ Con Người đã được hiển vinh
và Thượng Đế cũng được hiển vinh qua

[a] 13:5 rửa chân Một phong tục vào thế kỷ thứ nhất vì lúc đó người ta mang dép đi trên đường sá đầy bụi. Vì thế việc rửa chân là một bổn phận thấp hèn, thường chỉ dành cho đầy tớ làm mà thôi. Xem thêm các câu 6–14.

[b] 13:18 'Người đã . . . đạp ta.' Nghĩa đen, "đã giơ gót đạp ta." Thi 41:9.

[c] 13:19 Đấng ấy Hay Đấng Tự Hữu Đây là danh xưng Thượng Đế dùng trong Cựu Ước. Xem Ê-sai 41:4; 43:10; Xuất 3:14. Tuy nhiên danh xưng nầy cũng có nghĩa "Ta là Chúa Cứu Thế."

Ngài. 32Nếu Thượng Đế được hiển vinh
qua Ngài thì Thượng Đế sẽ ban vinh
hiển cho Con Người qua Ngài, và Ngài
sẽ làm điều ấy tức khắc.

33Các con ơi, ta chỉ còn ở với các con
ít lâu nữa thôi. Các con sẽ tìm ta và bây
giờ ta nói với các con điều mà ta đã nói
với người Do-thái: Các con không thể
đến được nơi ta đi.

34Ta cho các con một mệnh lệnh mới:
Hãy yêu thương nhau. Các con hãy yêu
nhau như ta đã yêu các con. 35Nếu các
con yêu nhau thì mọi người sẽ biết các
con là môn đệ ta."

Chúa Giê-xu cho biết Phia-rơ sẽ chối Ngài

(Ma 26:31–35; Mác 14:27–31; Lu 22:31–34)

36Xi-môn Phia-rơ hỏi Ngài, "Thưa Chúa,
Chúa đi đâu?"

Chúa Giê-xu đáp, "Nơi ta đi hiện nay
con không thể theo, nhưng sau nầy con
sẽ đi theo ta."

37Phia-rơ thắc mắc, "Thưa Chúa, tại
sao con không thể theo thầy bây giờ
được? Con sẵn sàng chết vì thầy kia mà!"

38Chúa Giê-xu đáp, "Con sẵn sàng
chết vì ta sao? Ta bảo thật, trước khi gà
gáy con sẽ ba lần chối không biết ta."

Chúa Giê-xu an ủi các môn đệ

14 1Chúa Giê-xu bảo các môn đệ,
"Lòng các con chớ nên lo âu. Hãy
tin Thượng Đế, cũng hãy tin ta nữa.
2Trong nhà Cha ta có nhiều chỗ ở. Nếu
không thì ta đã nói cho các con biết
rồi. Ta đi để chuẩn bị chỗ ở cho các con.
3Sau khi ta đi và chuẩn bị chỗ ở cho các
con rồi thì ta sẽ trở lại đón các con đi để
hễ ta ở đâu thì các con cũng ở đó. 4Các
con biết đường đi đến nơi ta ở."

5Thô-ma thưa, "Thưa Chúa, chúng
con không biết Chúa đi đâu, làm sao
biết đường được?"

6Chúa Giê-xu đáp, "Ta là đường đi,
chân lý, và sự sống. Ta là Con đường
duy nhất dẫn đến Cha. 7Nếu các con
biết ta, các con cũng biết Cha ta nữa.
Nhưng bây giờ các con đã biết và thấy
Ngài."

8Phi-líp nói, "Thưa Chúa, xin chỉ Cha
cho chúng con là đủ."

9Chúa Giê-xu đáp, "Phi-líp à, ta đã ở
với các con lâu nay mà các con không
biết ta sao? Ai đã thấy ta tức là đã thấy
Cha. Tại sao con lại nói, 'Xin chỉ Cha cho
chúng con'? 10Con không tin rằng ta ở
trong Cha và Cha ở trong ta sao? Những
lời ta nói với các con không phải tự ta
mà do Cha sống trong ta và thực hành
công việc Ngài. 11Hãy tin khi ta nói ta ở
trong Cha và Cha ở trong ta! Nếu không
hãy tin qua những phép lạ ta đã làm.
12Ta bảo thật, ai tin ta sẽ làm những
việc ta làm và còn làm những việc lớn
hơn nữa vì ta đi về cùng Cha. 13Nếu các
con nhân danh ta cầu xin điều gì thì ta
sẽ làm cho, để Cha được hiển vinh qua
Con. 14Nếu các con nhân danh ta cầu
xin điều gì thì ta sẽ làm cho.

Lời hứa ban Thánh Linh

15Nếu các con yêu ta thì sẽ vâng giữ
những lời dạy của ta. 16Ta sẽ xin Cha,
Ngài sẽ cho các con một Đấng Trợ
Giúp[a] khác để ở với các con mãi mãi.
17Ngài là Thánh Linh của chân lý.[b] Thế
gian không thể tiếp nhận Ngài vì không
thấy cũng không biết Ngài. Nhưng các
con biết Ngài vì Ngài sống trong các
con và sẽ ở với các con.

18Ta không để các con cô đơn côi cút
đâu, ta sẽ trở lại với các con. 19Ít lâu nữa,
thế gian sẽ không thấy ta nhưng các
con sẽ thấy ta, vì ta sống thì các con
cũng sẽ sống. 20Vào ngày ấy, các con
sẽ biết rằng ta ở trong Cha, các con ở
trong ta và ta ở trong các con. 21Ai hiểu
biết và tuân giữ các mệnh lệnh của ta là
người yêu mến ta. Cha ta cũng yêu mến
người nào yêu ta. Ta cũng yêu mến và
tỏ mình ra cho người ấy."

22Lúc đó, Giu-đa, không phải Giu-đa
Ít-ca-ri-ốt, thưa rằng, "Thưa Chúa, tại
sao Ngài tỏ mình cho chúng con, mà
không tỏ mình cho thế gian?"

23Chúa Giê-xu đáp, "Ai yêu mến ta thì
vâng theo lời dạy của ta. Cha ta sẽ yêu

[a] **14:16 Đấng Trợ Giúp** Hay "Đấng An Ủi" tức là Thánh Linh. Xem thêm câu 26.

[b] **14:17 Thánh Linh của chân lý** Đức Thánh Linh. Công tác của Ngài là giúp những người theo Chúa Giê-xu hiểu chân lý. Xem Gi 16:13.

mến người ấy. Cha ta và ta sẽ đến sống
cùng người đó. 24Ai không yêu mến ta
thì không vâng giữ lời giáo huấn của
ta. Lời dạy nầy mà các con nghe không
phải từ ta mà từ Cha, Đấng sai ta đến.

25Ta nói những điều nầy với các con
trong khi còn ở với các con. 26Nhưng
Đấng Trợ Giúp, tức Thánh Linh mà Cha
sẽ nhân danh ta sai đến, sẽ dạy dỗ các
con mọi điều và nhắc các con nhớ hết
những gì ta đã bảo các con.

27Ta để lại sự bình an cho các con. Ta
cho các con sự bình an của ta, không
phải như thế gian cho. Các con chớ
nên để lòng mình băn khoăn hay sợ
hãi. 28Các con đã nghe ta nói, 'Ta sẽ ra
đi nhưng ta sẽ trở lại với các con.' Nếu
các con yêu ta thì các con sẽ vui mừng
vì ta đi về cùng Cha. Ngài cao trọng hơn
ta. 29Bây giờ ta bảo trước điều nầy để
khi việc ấy xảy đến thì các con tin. 30Ta
không thể nói nhiều thêm nữa với các
con vì kẻ cầm quyền thế gian nầy đang
đến. Kẻ ấy không có quyền gì trên ta
31nhưng thế gian phải biết rằng ta yêu
Cha nên ta làm đúng theo điều Cha dặn
bảo.

Thôi chúng ta hãy đi!"

Chúa Giê-xu ví như cây nho

15 1"Ta là gốc nho thật, Cha ta là
người trồng vườn. 2Ngài chặt hết
nhánh[a] nào trong ta mà không sinh
trái và tỉa sửa những nhánh sinh trái
để sai trái[b] hơn. 3Các con đã được sạch
vì lời dạy của ta. 4Hãy ở trong ta thì ta
sẽ ở trong các con. Nhánh nho tự nó
không thể sinh trái nếu không gắn liền
với cây nho. Cũng vậy, các con không
thể sinh trái được, nếu các con không
ở trong ta.

5Ta là cây nho, các con là nhánh. Ai
ở trong ta và ta ở trong người ấy thì
sai trái. Ở ngoài ta, các con không làm
được gì. 6Ai không ở trong ta thì giống
như những nhánh bị ném bỏ rồi chết
khô. Người ta gom lại rồi ném vào lửa
để chụm.

7Nếu các con ở trong ta và lời dạy của
ta ở trong các con, thì các con có thể
cầu xin bất cứ điều gì, sẽ được điều ấy.
8Các con hãy ra trái thật sai để chứng
tỏ là môn đệ ta. Như thế sẽ mang vinh
hiển cho Cha ta. 9Ta yêu các con cũng
như Cha đã yêu ta. Các con hãy ở trong
tình yêu của ta. 10Ta đã vâng theo điều
dạy bảo của Cha và ở trong tình yêu
của Ngài. Cũng vậy, nếu các con vâng
theo điều dạy bảo của ta, thì các con sẽ
ở trong tình yêu của ta. 11Ta nói những
điều nầy với các con để các con có cùng
niềm vui của ta và để cho niềm vui của
các con được hoàn toàn. 12Mệnh lệnh
của ta là đây: Các con hãy yêu nhau như
ta đã yêu các con. 13Không có tình yêu
nào lớn hơn khi một người hi sinh tính
mạng vì bạn mình. 14Nếu các con vâng
theo lời ta truyền dặn thì các con là bạn
của ta. 15Ta không gọi các con là đầy tớ
nữa vì đầy tớ không biết điều chủ mình
làm. Nhưng ta gọi các con là bạn, vì ta
đã bảo cho các con biết tất cả mọi điều
ta đã nghe từ Cha. 16Không phải các con
đã chọn ta, mà ta đã chọn các con và
giao cho các con công tác đi ra và sinh
quả, loại quả còn mãi. Rồi những gì các
con nhân danh ta mà cầu xin thì Cha sẽ
cho. 17Đây là mệnh lệnh của ta: Hãy yêu
thương nhau.

Chúa Giê-xu bảo trước cho các môn đệ

18Nếu thế gian ghét các con, thì hãy
nhớ rằng thế gian đã ghét ta trước
rồi. 19Nếu các con thuộc về thế gian
thì thế gian sẽ yêu những kẻ thuộc về
nó. Nhưng vì ta đã tuyển chọn các con
từ trong thế gian, nên các con không
thuộc về thế gian nữa. Do đó mà thế
gian ghét các con. 20Hãy nhớ điều ta
đã bảo: Đầy tớ không thể lớn hơn chủ.
Nếu họ ngược đãi ta, thì họ cũng sẽ
ngược đãi các con. Nếu họ vâng lời dạy
của ta, họ cũng sẽ vâng lời dạy các con.
21Nhưng họ đối với các con như thế là
tại ta, vì họ không biết Đấng sai ta đến.
22Nếu ta không đến giảng dạy họ thì họ
sẽ không phạm tội gì, nhưng bây giờ họ

[a] 15:2 nhánh Nghĩa là những người theo Chúa Giê-xu. Xem câu 5.
[b] 15:2 sai trái Có nghĩa là trong cách sống của những người theo Chúa phải chứng tỏ họ thuộc về Ngài. Xem câu 7–10.

không còn lý lẽ gì để bào chữa tội mình
cả. 23Ai ghét ta cũng ghét Cha ta. 24Ta
làm giữa họ những việc chưa ai làm.
Nếu ta không làm những việc ấy thì họ
không có lỗi gì. Nhưng nay chính họ
đã thấy những việc ta làm mà họ vẫn
ghét ta và Cha ta. 25Như thế để những
gì viết trong Luật Lệ họ thành sự thật,
'Họ ghét ta vô cớ.'[a]

26Ta sẽ sai Đấng Trợ Giúp đến từ
Cha; Ngài là Thánh Linh của chân lý[b]
do Cha mà đến. Khi Ngài đến, Ngài sẽ
giải thích về ta cho các con biết 27và
các con cũng phải giải thích về ta cho
người khác biết, vì các con đã ở với ta
từ đầu."

16 1"Ta bảo những điều nầy để các
con đừng mất niềm tin. 2Người
ta sẽ đuổi các con ra khỏi các hội đường.
Có khi người ta nghĩ rằng giết các con
tức là phục vụ Thượng Đế. 3Họ sẽ làm
như thế vì họ không biết Cha cũng
chẳng biết ta. 4Ta nói cho các con biết
để đến lúc ấy các con sẽ nhớ rằng ta đã
bảo trước cho các con rồi.

Công tác của Thánh Linh

Lúc đầu ta chưa nói những điều nầy với
các con vì ta đang ở với các con.

5Nhưng bây giờ ta đi về cùng Đấng
đã sai ta đến và không ai trong các con
hỏi rằng 'Thầy đi đâu?' 6Bây giờ vì ta
đã bảo cho các con những điều ấy thì
lòng các con đầy buồn bã. 7Nhưng ta
bảo thật: Ta ra đi là ích lợi cho các con.
Khi ta đi, Đấng Trợ Giúp sẽ đến. Nếu ta
không đi thì Ngài sẽ không đến. 8Khi
đến thì Ngài sẽ lên án thế gian về tội
lỗi, về sự công chính, và về sự xét xử.
9Về tội lỗi vì họ không tin ta; 10về sự
công chính vì ta trở về cùng Cha và các
con không thấy ta nữa; 11về sự xét xử
vì kẻ cầm quyền[c] trên thế gian nầy đã
bị xét xử.

12Ta còn nhiều điều muốn nói với các
con nữa nhưng hiện tại những điều ấy
quá trí hiểu của các con. 13Khi Thánh
Linh của chân lý[d] đến, Ngài sẽ đưa các
con vào mọi chân lý. Ngài sẽ không nói
tự ý mình mà chỉ nói những gì Ngài đã
nghe và cho các con biết những điều sẽ
đến. 14Ngài sẽ làm rạng danh ta vì Ngài
sẽ nhận những điều của ta mà thông
báo cho các con. 15Những gì Cha có là
của ta. Vì thế mà ta bảo rằng Thánh
Linh sẽ nhận những gì của ta phải nói
mà thông báo cho các con.

Buồn hóa vui

16Ít lâu nữa các con sẽ không thấy ta, rồi
ít lâu sau các con sẽ lại gặp ta."

17Một vài môn đệ hỏi nhau, "Thầy
nói. 'Ít lâu nữa các con sẽ không thấy
ta, rồi ít lâu sau các con lại gặp ta' và 'Vì
ta đi về cùng Cha' như thế nghĩa là gì?"
18Họ lại hỏi nhau, "Thầy nói, 'Ít lâu nữa'
nghĩa là gì, chúng ta không hiểu."

19Chúa Giê-xu biết các môn đệ muốn
hỏi, nên Ngài nói, "Ta bảo, 'Ít lâu nữa
các con sẽ không thấy ta, rồi ít lâu sau
các con lại thấy ta. Các con hỏi nhau về
ý nghĩa câu đó phải không'? 20Ta bảo
thật, các con sẽ khóc lóc buồn bã còn
thế gian sẽ mừng rỡ. Các con sẽ buồn
rầu, nhưng sự buồn rầu của các con
sẽ biến ra vui mừng. 21Người mẹ sinh
con thì bị đau đớn vì đến giờ sinh nở;
nhưng khi đứa bé đã lọt lòng thì người
đó quên hết nhọc nhằn và vui mừng
vì sinh được một em bé trong thế gian.
22Đối với các con cũng vậy. Hiện nay các
con buồn rầu, nhưng ta sẽ gặp lại các
con, lúc ấy lòng các con sẽ vui mừng,
một niềm vui không ai cướp được. 23Vào
ngày ấy, các con sẽ không xin ta điều gì.
Ta bảo thật, Cha sẽ cho các con bất cứ
điều gì các con nhân danh ta mà cầu
xin. 24Đến bây giờ các con chưa nhân
danh ta mà cầu xin điều gì cả. Hãy cầu
xin đi, các con sẽ nhận được, để cho sự
vui mừng của các con được toàn vẹn.

[a] ***15:25*** **'Họ ghét ta vô cớ.'** Câu nầy có thể trích từ Thi 35:19 hay Thi 69:4.

[b] ***15:26*** **Thánh Linh của chân lý** Đức Thánh Linh. Công tác của Ngài là giúp những người theo Chúa Giê-xu hiểu chân lý. Xem Gi 16:13.

[c] ***16:11*** **kẻ cầm quyền** Nguyên văn, "kẻ cầm quyền trên thế gian nầy." Xem "Sa-tăng" trong Bảng Giải Nghĩa Từ Ngữ.

[d] ***16:13*** **Thánh Linh của chân lý** Đức Thánh Linh. Công tác của Ngài là giúp những người theo Chúa Giê-xu hiểu chân lý.

Chiến thắng thế gian

25Ta đã dùng nghĩa bóng để nói với
các con những điều nầy. Nhưng ta sẽ
không dùng nghĩa bóng nữa mà sẽ nói
rõ ràng về Cha với các con. 26Vào ngày
ấy các con sẽ nhân danh ta mà cầu xin
Cha nhưng ta không bảo rằng ta sẽ vì
các con mà cầu xin Cha. 27Chính Cha
yêu các con. Ngài yêu các con, vì các con
yêu ta và tin rằng ta từ Thượng Đế đến.
28Ta từ Cha đến cùng thế gian; và bây
giờ ta rời thế gian để trở về cùng Cha."

29Lúc ấy các môn đệ thưa với Ngài,
"Bây giờ thầy nói rõ ràng, không dùng
nghĩa bóng khó hiểu nữa. 30Nay chúng
con thấy thầy biết hết mọi điều. Thầy
có thể trả lời trước khi câu hỏi được đặt
ra. Vì thế chúng con tin rằng thầy từ
Thượng Đế đến."

31Chúa Giê-xu bảo họ, "Bây giờ các
con tin chưa? 32Các con hãy nghe ta. Các
con sẽ bị tản lạc, ai về nhà nấy. Các con
sẽ bỏ ta lại một mình nhưng ta không
cô đơn đâu vì Cha ở với ta.

33Ta bảo trước những điều ấy để các
con được an tâm trong ta. Các con sẽ
gặp khốn khổ khi sống trên thế gian.
Nhưng hãy can đảm lên! Ta đã chiến
thắng thế gian rồi!"

Chúa Giê-xu cầu nguyện cho các môn đệ

17 1Sau khi nói những lời ấy thì Chúa
Giê-xu ngước mắt lên trời cầu
nguyện rằng, "Thưa Cha, giờ đã đến;
xin hãy làm vinh hiển Con để Con cũng
làm vinh hiển Cha, 2Vì Cha đã giao trọn
quyền cho Con trên khắp nhân gian để
Con ban sự sống đời đời cho những
người Cha giao cho Con. 3Sự sống đời
đời là nhìn biết Cha, Thượng Đế chân
thật duy nhất và nhận biết Chúa Cứu
Thế Giê-xu là Đấng Cha sai đến. 4Con
đã làm vinh hiển danh Cha trên đất và
hoàn tất việc Cha giao cho. 5Thưa Cha,
bây giờ xin hãy cho Con sự vinh hiển
mà Con đã có với Cha từ trước khi vũ
trụ được dựng nên.

6Con đã tỏ bày Cha cho những người
Cha giao cho Con từ trong thế gian. Họ
thuộc về Cha. Cha giao họ cho Con. Họ
đã vâng giữ lời dạy của Cha. 7Bây giờ
họ biết rằng những gì Cha cho Con đều
từ Cha mà đến. 8Con đã dạy họ những
điều Cha trao cho Con; họ đã tiếp nhận
những lời dạy ấy và biết rằng Con thật
đến từ Cha. Họ tin rằng Cha sai Con
đến. 9Con cầu thay cho họ, không phải
cho những người trong thế gian. Con
chỉ cầu thay cho những người Cha giao
cho Con, vì họ thuộc về Cha. 10Tất cả
những gì Con có là của Cha, và những
gì Cha có là của Con để Con được hiển
vinh qua họ. 11Bây giờ con trở về cùng
Cha; Con không còn ở trong thế gian
nữa, nhưng họ vẫn còn sống trong thế
gian. Lạy Cha Thánh! Xin hãy giữ họ an
toàn trong quyền năng của danh Cha
là danh Cha đã cho Con, để họ hiệp
nhất cũng như Cha và Con hiệp nhất.
12Khi Con còn ở với họ, Con đã giữ họ an
toàn trong quyền năng của danh Cha
là danh mà Cha đã cho Con. Con đã bảo
bọc họ, không ai trong họ bị lạc mất
ngoài một kẻ đáng diệt, để lời Thánh
Kinh được thành tựu.

13Bây giờ Con trở về cùng Cha, Con
cầu xin những điều nầy trong khi Con
còn ở thế gian để cho họ đầy niềm vui
của Con. 14Con đã truyền cho họ lời dạy
của Cha. Thế gian ghét họ, vì họ không
thuộc về thế gian cũng như Con không
thuộc về thế gian. 15Con không cầu xin
Cha mang họ ra khỏi thế gian nhưng
xin Cha giữ họ khỏi Kẻ Ác. 16Họ không
thuộc về thế gian cũng như Con không
thuộc về thế gian. 17Xin hãy dùng sự
thật của Cha mà chuẩn bị để họ phục
vụ Cha; lời dạy của Cha là sự thật. 18Con
sai họ vào thế gian cũng như Cha sai
Con đến thế gian. 19Vì họ mà Con hiến
dâng chính mình Con để phục vụ Cha,
để họ cũng dâng hiến chính mình họ
mà phục vụ Cha.

20Không những Con cầu thay cho họ,
nhưng cũng cầu thay cho những kẻ sẽ
nghe lời dạy của họ mà tin Con. 21Lạy
Cha, Con cầu xin cho họ được hiệp nhất
như Cha trong Con và Con trong Cha.
Con cầu xin cho họ ở trong chúng ta
để thế gian tin rằng Cha sai Con đến.
22Con cho họ vinh hiển mà Cha đã cho
Con, để họ hiệp nhất cũng như Cha và

Con hiệp nhất. 23Con ở trong họ và Cha
ở trong Con, để họ hoàn toàn hiệp nhất.
Rồi thế gian sẽ biết rằng Cha đã sai Con
đến và rằng Cha yêu họ cũng như Cha
đã yêu Con.
24Lạy Cha! Con cầu xin rằng hễ Con
ở đâu thì những người Cha đã cho Con
cũng ở đó để họ ngắm xem vinh hiển
của Con mà Cha đã cho Con vì Cha đã
yêu Con từ trước khi vũ trụ được dựng
nên. 25Lạy Cha công chính, thế gian
không biết Cha nhưng Con biết Cha và
những người nầy biết rằng Cha đã sai
Con đến. 26Con đã giải thích về Cha cho
họ, Con sẽ còn giải thích nữa để tình
yêu Cha dành cho Con sẽ ở trong họ, và
Con cũng sẽ sống trong họ."

Chúa Giê-xu bị bắt

(Ma 26:47–56; Mác 14:43–50; Lu 22:47–53)

18 1Sau khi cầu nguyện xong, Chúa
Giê-xu và các môn đệ băng qua
thung lũng Kít-rôn. Phía bên kia thung
lũng có một cái vườn, Ngài cùng các
môn đệ vào đó.
2Giu-đa, kẻ phản Ngài cũng biết địa
điểm nầy, vì Chúa Giê-xu cùng các môn
đệ thường hội họp tại vườn ấy. 3Do đó
Giu-đa hướng dẫn một toán lính cùng
với những viên chức do các giới trưởng
tế và phe Pha-ri-xi sai đến. Chúng
mang theo đèn đuốc và vũ khí.
4Chúa Giê-xu biết mọi việc sẽ xảy
đến cho mình nên bước tới hỏi họ, "Các
anh tìm ai?"
5Chúng trả lời, "Tìm Giê-xu người
Na-xa-rét."
Ngài nói, "Chính tôi đây."[a] Giu-đa,
kẻ phản Ngài cũng đứng đó với chúng.
6Khi Chúa Giê-xu nói, "Chính tôi đây!"
thì chúng đều lùi lại và té xuống đất.
7Một lần nữa Ngài lại hỏi, "Các anh
tìm ai?"
Chúng đáp, "Tìm Giê-xu, người
Na-xa-rét."
8Chúa Giê-xu bảo, "Tôi đã nói rằng
chính tôi đây. Nếu các anh tìm tôi thì
hãy để cho những người nầy đi." 9Việc
xảy ra để lời Ngài đã nói trước thành sự
thật "Con không làm mất một người
nào Cha đã giao cho Con."
10Xi-môn Phia-rơ có một thanh
gươm, liền rút ra chém đứt vành tai
phải của đầy tớ thầy tế lễ tối cao Người
đầy tớ ấy tên Man-chu. 11Chúa Giê-xu
bảo Phia-rơ, "Hãy xỏ gươm con vào vỏ!
Chẳng lẽ ta không uống ly[b] đau khổ mà
Cha đã đưa cho ta sao?"

Chúa Giê-xu bị giải đến trước An-na

(Ma 26:57–58; Mác 14:53–54; Lu 22:54)

12Toán lính và sĩ quan chỉ huy người La
mã cùng toán lính Do-thái liền ra tay
bắt Chúa Giê-xu. Chúng trói Ngài lại
13và trước hết giải đến An-na. Ông nầy
là cha vợ của Cai-pha, thầy tế lễ tối cao
năm đó. 14Cai-pha là người đã gợi ý với
người Do-thái rằng thà một người chết
vì dân thì có lợi hơn.

Phia-rơ chối Chúa Giê-xu

(Ma 26:69–70; Mác 14:66–68; Lu 22:55–57)

15Xi-môn Phia-rơ và một môn đệ khác
đi theo Chúa Giê-xu. Môn đệ ấy quen
biết với thầy tế lễ tối cao nên được vào
trong sân nhà của thầy tế lễ sau Chúa
Giê-xu. 16Còn Phia-rơ đứng chờ ngoài
cổng. Môn đệ quen với thầy tế lễ tối
cao ra nói với cô gái gác cổng xin mang
Phia-rơ vào. 17Cô ta hỏi Phia-rơ, "Ông
cũng là một trong những môn đệ của
người ấy phải không?"
Phia-rơ đáp, "Không phải."
18Vì trời lạnh nên những người đầy
tớ và toán lính đốt một đống lửa rồi
đứng quanh để sưởi ấm. Phia-rơ cũng
đứng đó sưởi với họ.

Thầy tế lễ tối cao gạn hỏi Chúa Giê-xu

(Ma 26:59–66; Mác 14:55–64; Lu 22:66–71)

19Thầy tế lễ tối cao gạn hỏi Chúa Giê-xu
về môn đệ Ngài và những điều dạy dỗ
của Ngài. 20Chúa Giê-xu đáp, "Tôi đã nói
công khai cho mọi người. Tôi thường
dạy dỗ trong các hội đường và đền thờ,
nơi mọi người Do-thái nhóm họp lại.

[a] **18:5 "Chính tôi đây."** Hay "Tôi là Giê-xu đây." Cụm từ nầy cũng có thể có nghĩa tương tự như 8:24, 28, 58; 13:19. Xem thêm câu 8.

[b] **18:11 ly** Chúa Giê-xu muốn nói những khốn khổ sẽ xảy ra cho Ngài. Chấp nhận những điều đó là việc rất khó chẳng khác nào uống một chất đắng.

Tôi chẳng giấu diếm điều gì. 21Thế thì
tại sao ông hạch hỏi tôi? Hãy hỏi những
người đã nghe tôi dạy. Họ biết những
gì tôi dạy."

22Khi Chúa Giê-xu nói thế thì một
trong những tên lính hầu cận tát Ngài
một cái rồi bảo, "Anh dám ăn nói kiểu
đó với thầy tế lễ tối cao à?"

23Chúa Giê-xu hỏi hắn, "Nếu tôi nói
gì sai, hãy chỉ tôi sai chỗ nào. Còn nếu
tôi nói đúng tại sao anh đánh tôi?"

24Rồi An-na cho giải Ngài, lúc ấy vẫn
còn bị trói, sang Cai-pha là thầy tế lễ
tối cao.

Phia-rơ lại chối lần nữa

(Ma 26:71–75; Mác 14:69–72; Lu 22:58–62)

25Phia-rơ vẫn đang đứng sưởi ấm, thì
mấy người đứng đó hỏi Phia-rơ, "Anh
cũng là môn đệ của người ấy phải
không?"

Phia-rơ chối phăng, "Không phải."

26Một trong những người đầy tớ của
thầy tế lễ tối cao đứng đó là bà con với
người bị Phia-rơ chém đứt vành tai.
Anh lên tiếng, "Tôi thấy anh ở trong
vườn với ông ta, đúng không?"

27Một lần nữa, Phia-rơ lại chối. Tức
thì gà gáy.

Chúa Giê-xu bị giải đến trước Phi-lát

(Ma 27:1–2, 11–31; Mác 15:1–20; Lu 23:1–25)

28Sáng sớm hôm sau họ giải Chúa
Giê-xu từ nhà riêng của Cai-pha qua
dinh tổng đốc La-mã. Họ không đi vào
trong dinh vì sợ bị ô dơ[a], không ăn lễ
Vượt Qua được. 29Vì thế Phi-lát bước
ra bên ngoài dinh hỏi họ, "Các anh cáo
người nầy về tội gì?"

30Họ đáp, "Nếu tên nầy không phải
là tay gian ác, thì chúng tôi không giải
đến cho quan."

31Phi-lát bảo họ, "Nếu thế mấy anh
cứ việc mang ông ta ra xử theo luật của
mấy anh đi!"

Người Do-thái trả lời, "Chúng tôi
không được phép xử tử ai cả." 32Điều
nầy xảy ra để hoàn thành lời Chúa
Giê-xu đã nói trước là Ngài sẽ chết cách
nào.

33Phi-lát trở vào trong dinh, cho
mang Chúa Giê-xu đến hỏi, "Anh có
phải là vua dân Do-thái không?"

34Chúa Giê-xu hỏi lại, "Ngài hỏi câu
đó là tự ý mình hay có người nào nói
với ngài về tôi?"

35Phi-lát đáp, "Tôi có phải là người
Do-thái đâu? Đồng bào anh và các giới
trưởng tế giải anh đến cho tôi. Thế anh
đã làm gì nên tội?"

36Chúa Giê-xu đáp, "Quốc gia của tôi
không thuộc về hạ giới nầy. Nếu nước
tôi thuộc về hạ giới thì các đầy tớ tôi sẽ
chiến đấu để tôi khỏi bị giải giao cho
các người Do-thái. Quốc gia của tôi ở
nơi khác."

37Phi-lát liền hỏi, "Thế anh là vua à?"

Chúa Giê-xu đáp, "Đúng vậy. Chính
ngài nói tôi là vua. Sở dĩ tôi được sinh ra
và đến trần thế là để làm chứng về chân
lý cho dân chúng. Người nào thuộc về
chân lý thì nghe tôi."

38Phi-lát thắc mắc, "Chân lý là cái gì?"
Nói xong, Phi-lát bước ra ngoài tuyên
bố với người Do-thái, "Tôi chẳng thấy
người nầy có tội gì. 39Tuy nhiên theo
tục lệ của các anh, đến ngày lễ Vượt
Qua, tôi phóng thích một tù nhân. Thế
các anh có muốn tôi phóng thích 'Vua
dân Do-thái' không?"

40Họ gào thét, "Không, đừng tha tên
nầy! Hãy tha Ba-ra-ba!" Ba-ra-ba là tên
phản loạn.

19 1Sau đó Phi-lát ra lệnh mang
Chúa Giê-xu đi và cho đánh đòn
Ngài. 2Bọn lính đan một mão triều
bằng cành gai đội lên đầu Ngài và mặc
cho Ngài một cái áo choàng tím. 3Rồi
chúng bước đến gần Ngài và hô mấy
lần: "Vua dân Do-thái vạn tuế!" xong
tát Ngài mấy cái.

4Phi-lát lại đi ra một lần nữa và
tuyên bố với quần chúng, "Đây nầy, tôi
mang ông ta ra cho các anh để các anh
biết tôi không tìm thấy ông ta có tội gì
cả." 5Chúa Giê-xu đi ra đầu đội mão gai,
mình mặc áo choàng tím. Phi-lát bảo
họ, "Ông ta đây!"

6Khi các giới trưởng tế và các tên

[a] **18:28 ô dơ** Nếu người Do-thái bước vào nhà của một người ngoại quốc thì họ sẽ trở nên ô dơ, không thích nghi để thờ phụng. Xem Gi 11:55.

lính thấy Ngài thì đồng thanh hét lớn, "Hãy đóng đinh hắn! Đóng đinh hắn lên cây thập tự đi!"

Phi-lát bảo, "Mấy anh hãy tự tay bắt ông ta mà đóng đinh đi, vì tôi chẳng thấy ông ta có tội tình gì."

7Dân Do-thái trả lời, "Chúng tôi có luật, chiếu theo luật đó hắn phải chết vì hắn dám tự xưng mình là Con Trời."

8Phi-lát nghe vậy càng đâm ra sợ hãi. 9Ông ta trở vào dinh và hỏi Chúa Giê-xu, "Anh từ đâu đến?" Nhưng Chúa Giê-xu làm thinh, không trả lời tiếng nào. 10Phi-lát bảo, "Anh không đối đáp gì hết với tôi sao? Anh không biết rằng tôi có quyền thả anh và cũng có quyền đóng đinh anh sao?"

11Chúa Giê-xu đáp, "Nếu Thượng Đế không cho thì ngài chẳng có quyền gì trên tôi cả. Cho nên người giải giao tôi cho ngài lại càng nặng tội hơn."

12Từ lúc ấy trở đi, Phi-lát tìm cách thả Chúa Giê-xu. Nhưng người Do-thái la hét, "Nếu ngài thả tên nầy thì ngài không phải là bạn của Hoàng đế! Ai tự xưng là Vua tức nhiên phản nghịch lại với Hoàng đế!"

13Khi Phi-lát nghe họ nói, ông cho mang Chúa Giê-xu ra và ngồi nơi ghế xử án, chỗ gọi là "Thềm Đá," tiếng Do-thái gọi là Ga-ba-tha. 14Lúc ấy khoảng giữa trưa của Ngày Chuẩn Bị cho tuần lễ Vượt Qua. Phi-lát bảo người Do-thái, "Vua của các anh đây!"

15Họ gào thét, "Giết hắn đi! Diệt hắn đi! Đóng đinh hắn trên cây thập tự đi!"

Phi-lát hỏi họ, "Các anh muốn tôi đóng đinh vua của các anh sao?"

Các giới trưởng tế trả lời, "Chúng tôi chỉ có một vua duy nhất là Hoàng đế mà thôi!"

16Phi-lát đành giao Chúa Giê-xu cho chúng để đóng đinh.

Chúa Giê-xu bị đóng đinh vào cây thập tự

(Ma 27:32–44; Mác 15:21–32; Lu 23:26–43)

Bọn lính liền bắt Chúa Giê-xu mang đi.

17Chúa Giê-xu vác cây thập tự đi đến một nơi gọi là "Đồi Sọ," tiếng Do-thái gọi là Gô-gô-tha. 18Họ đóng đinh Ngài tại đó. Họ cũng đóng đinh hai người nữa, mỗi người một bên, còn Chúa Giê-xu ở chính giữa. 19Phi-lát viết một tấm bảng treo trên thập giá, bảng đề: GIÊ-XU NGƯỜI NA-XA-RÉT, VUA DÂN DO-THÁI. 20Bảng ấy viết bằng tiếng Do-thái, La tinh, và Hi-lạp. Có nhiều người Do-thái đọc thấy vì nơi Chúa Giê-xu bị đóng đinh không xa thành phố bao nhiêu. 21Các giới trưởng tế bảo Phi-lát, "Xin đừng viết 'Vua dân Do-thái' mà hãy viết, 'Người nầy xưng, ta là Vua dân Do-thái.'"

22Phi-lát trả lời, "Điều gì ta viết rồi thì để yên như thế."

23Sau khi bọn lính đã đóng đinh Chúa Giê-xu, chúng lấy áo xống Ngài và chia làm bốn phần, mỗi tên lính lấy một phần. Chúng cũng lấy áo dài của Ngài, áo đó không có đường may vì dệt bằng một tấm vải nguyên, từ trên xuống dưới. 24Chúng bàn nhau, "Đừng xé áo nầy ra mà hãy bắt thăm, ai trúng nấy được." Như thế để thực hiện lời Thánh Kinh viết:

"Chúng chia áo xống ta,
và bắt thăm áo dài ta."

Thi thiên 22:18

Đó là việc bọn lính làm.

25Đứng gần thập tự giá của Chúa Giê-xu có mẹ Ngài, em gái của mẹ Ngài, Ma-ri là vợ của Cơ-lô-ba, và Ma-ri Ma-đơ-len. 26Khi Chúa Giê-xu thấy mẹ Ngài và môn đệ Ngài yêu đứng bên cạnh thì nói với mẹ Ngài rằng, "Mẹ ơi, đó là con của mẹ." 27Rồi Ngài bảo môn đệ, "Đó là mẹ của con." Kể từ giờ đó, môn đệ ấy rước mẹ Ngài về ở với mình.

Chúa Giê-xu chết

(Ma 27:45–56; Mác 15:33–41; Lu 23:44–49)

28Sau đó, Chúa Giê-xu biết mọi việc đã xong và để hoàn thành lời Thánh Kinh, Ngài thốt lên, "Tôi khát nước."[a] 29Ở đó có một cái bầu đựng đầy giấm nên mấy tên lính liền lấy một miếng bông đá, nhúng vào giấm rồi lấy nhánh cây kinh giới đưa lên miệng Ngài. 30Sau

[a] 19:28 "Tôi khát nước." Xem Thi 22:15; 69:21.

khi Chúa Giê-xu nếm giấm liền nói, "Sứ mạng đã xong!" Rồi Ngài gục đầu xuống và tắt hơi.

31Hôm ấy là Ngày Chuẩn bị, và hôm sau là ngày Sa-bát đặc biệt. Các người Do-thái không muốn để xác chết còn trên cây thập tự trong ngày Sa-bát, nên họ xin Phi-lát ra lệnh đánh gãy chân những người bị đóng đinh để mang xác xuống. 32Vì thế bọn lính đến đánh gãy chân[a] người thứ nhất rồi người thứ nhì là hai người bị đóng đinh bên cạnh Chúa Giê-xu. 33Nhưng khi họ đến nơi Chúa Giê-xu thì thấy Ngài đã chết nên không đánh gãy chân Ngài. 34Tuy nhiên có một tên lính phóng cây giáo đâm qua hông Ngài thì máu và nước liền tuôn ra. 35Người chứng kiến chuyện nầy là người kể lại cho chúng ta và điều gì người kể là thật. Người biết mình nói thật và thuật lại để các ngươi tin. 36Những sự việc nầy xảy ra để hoàn thành lời Thánh Kinh: "Sẽ không có một cái xương nào của Ngài bị gãy."[b] 37Và cũng có lời Thánh Kinh nữa viết, "Họ sẽ nhìn thấy người mà họ đã đâm."[c]

Chúa Giê-xu được chôn cất

(Ma 27:57–61; Mác 15:42–47; Lu 23:50–56)

38Sau đó, Giô-xép người thành A-ri-ma-thê, đến xin Phi-lát để nhận xác Chúa Giê-xu. Giô-xép là một môn đệ kín của Chúa Giê-xu, vì ông sợ các người Do-thái. Phi-lát cho phép nên Giô-xép đến lấy xác Ngài. 39Ni-cô-đem, người trước kia có thăm Chúa Giê-xu vào buổi tối cũng đến. Ông mang theo khoảng 30 lít[d] mộc dược và trầm hương.[e] 40Hai người lấy xác Chúa Giê-xu, quấn trong vải liệm cùng với hương liệu theo tục lệ chôn cất của người Do-thái. 41Nơi Chúa Giê-xu bị đóng đinh có một cái vườn. Trong vườn ấy có một ngôi mộ mới chưa chôn ai. 42Vì là ngày Chuẩn bị của ngày lễ Do-thái, và ngôi mộ lại ở gần, nên hai ông chôn Chúa Giê-xu tại đó.

Tin tức về sự sống lại của Chúa Giê-xu

(Ma 28:1–10; Mác 16:1–8; Lu 24:1–12)

20 1Buổi sáng ngày đầu tuần lễ, khi trời hãy còn tối, Ma-ri Ma-đơ-len đến thăm mộ thì thấy tảng đá chận cửa mộ đã được lăn đi chỗ khác. 2Cô vội vàng chạy về báo tin cho Phia-rơ và môn đệ Ngài yêu. Ma-ri bảo, "Người ta dời Chúa đi mất, không biết họ để Ngài ở đâu!"

3Nghe thế Phia-rơ và môn đệ kia vội vàng chạy đến mộ. 4Cả hai cùng chạy, nhưng môn đệ kia chạy nhanh hơn nên đến mộ trước. 5Ông cúi xuống nhìn vào trong, thấy vải liệm nằm đó nhưng không bước vào. 6Xi-môn Phia-rơ đến sau, vào thẳng trong mộ, thấy vải liệm nằm đó 7và khăn liệm quấn quanh đầu Chúa Giê-xu được xếp lại để riêng ra, không cùng chỗ với vải liệm. 8Rồi môn đệ kia, người đã đến mộ trước, cũng bước vào thì thấy và tin. 9Lúc ấy hai người vẫn chưa hiểu lời Thánh Kinh nói rằng Ngài phải sống lại từ cõi chết.

Chúa Giê-xu hiện ra với Ma-ri Ma-đơ-len

(Mác 16:9–11)

10Rồi hai người trở về nhà.

11Còn Ma-ri thì đứng ngoài mộ sụt sùi khóc. Cô vừa khóc vừa cúi xuống nhìn vào trong mộ 12thì thấy hai thiên sứ mặc áo trắng ngồi chỗ đã đặt xác Chúa Giê-xu, một người ở phía đầu, một người phía chân.

13Họ hỏi Ma-ri, "Cô ơi, sao cô khóc?"

Cô trả lời, "Người ta mang Chúa tôi đi mất, không biết họ để Ngài ở đâu!" 14Nói xong, cô quay lại, thấy Chúa Giê-xu đang đứng đó nhưng không nhận ra Ngài.

15Chúa Giê-xu hỏi, "Cô ơi, sao cô khóc? Cô tìm ai vậy?"

Tưởng là người làm vườn nên cô hỏi, "Thưa bác, có phải bác dời Ngài đi rồi không? Bác để Ngài ở đâu cho tôi biết để tôi đến lấy."

16Chúa Giê-xu gọi, "Ma-ri!"

[a] **19:32 đánh gãy chân** Đánh gãy chân để nạn nhân chết mau hơn.
[b] **19:36** Thi 34:20. Ý niệm nầy lấy trong Xuất 12:46; Dân 9:12.
[c] **19:37** Xa 12:10.
[d] **19:39 30 lít** Nguyên văn, "100 litra" hay "cân La-mã" (khoảng 32,7 kí-lô).
[e] **19:39 mộc dược và trầm hương** Những loại hương thơm dùng để tẩm xác, chuẩn bị chôn cất.

Ma-ri quay người lại về hướng Ngài và kêu lên bằng tiếng Do-thái, *"Ra-bô-ni!"* (nghĩa là "Thầy.")

17Chúa Giê-xu bảo, "Đừng ôm lấy ta vì ta chưa lên cùng Cha. Nhưng hãy đi nói với các anh em[a] ta rằng 'Ta trở về cùng Cha ta cũng là Cha các con, cùng Thượng Đế của ta cũng là Thượng Đế của các con.'"

18Ma-ri Ma-đơ-len về thuật cho các môn đệ rằng, "Tôi đã thấy Chúa!" đồng thời bảo họ những điều Ngài đã dặn.

Chúa Giê-xu hiện ra cùng các môn đệ

(Ma 28:16–20; Mác 16:14–18; Lu 24:36–49)

19Lúc ấy là chiều ngày đầu tiên trong tuần, các môn đệ đang nhóm họp lại, tất cả cửa nẻo đều khoá chặt vì sợ người Do-thái. Bỗng nhiên Chúa Giê-xu hiện ra đứng giữa họ và nói, "Bình an cho các con." 20Nói xong Ngài đưa tay và hông ra. Môn đệ vô cùng mừng rỡ khi thấy Chúa.

21Ngài lại bảo, "Bình an cho các con! Cha đã sai ta ra sao thì ta cũng sai các con như thế." 22Nói xong Ngài hà hơi trên họ và nói, "Hãy nhận lãnh Thánh Linh. 23Nếu các con tha tội cho ai thì tội người ấy sẽ được tha; còn nếu các con không tha thì tội người ấy sẽ không được tha."

Chúa Giê-xu hiện ra cho Thô-ma

24Thô-ma, còn gọi là Đi-đim, một trong mười hai môn đệ, không có mặt ở đó khi Chúa Giê-xu hiện ra. 25Các môn đệ kia quả quyết với Thô-ma rằng, "Chúng tôi đã thấy Chúa!" Nhưng Thô-ma bảo, "Nếu tôi không thấy dấu sẹo đinh nơi tay Ngài, nếu ngón tay tôi không rờ được dấu đinh và bàn tay tôi không đụng vào hông Ngài thì tôi không tin."

26Một tuần sau, các môn đệ đang nhóm nhau trong phòng, lần nầy có mặt Thô-ma. Cửa đang khóa chặt thì Chúa Giê-xu bỗng hiện đến đứng giữa họ và nói rằng, "Bình an cho các con." 27Rồi Ngài bảo Thô-ma, "Hãy đặt ngón tay con vào đây và hãy nhìn kỹ bàn tay ta. Hãy đến đặt bàn tay con vào hông ta. Đừng ngờ vực nữa mà hãy tin!"

28Thô-ma kêu lên, "Lạy Chúa và Thượng Đế của con!"

29Chúa Giê-xu bảo Thô-ma, "Bây giờ con tin vì mắt con đã thấy ta. Ai không thấy mà tin là người có phúc thật!"

Lý do Giăng viết sách nầy

30Chúa Giê-xu còn làm nhiều phép lạ nữa trước mặt các môn đệ nhưng không ghi lại trong sách nầy. 31Nhưng những việc nầy được viết ra để anh chị em tin rằng Chúa Giê-xu là Đấng Cứu Thế, Con Thượng Đế, và nếu tin Ngài thì anh chị em sẽ hưởng sự sống nhờ danh Ngài.

Chúa hiện ra cho bảy môn đệ

21 1Sau đó, Chúa Giê-xu hiện ra một lần nữa cho các môn đệ ở bờ hồ Ga-li-lê[b]. Sự việc xảy ra như sau: 2Một số môn đệ họp lại, có Xi-môn Phia-rơ, Thô-ma còn gọi là Đi-đim, Na-tha-niên người thành Ca-na miền Ga-li-lê, hai con trai Xê-bê-đê và hai môn đệ khác. 3Xi-môn Phia-rơ bảo, "Tôi đi đánh cá đây."

Mấy người kia đồng tình, "Chúng tôi cùng đi với anh." Họ xuống thuyền ra đi nhưng suốt đêm chẳng đánh được gì cả.

4Sáng sớm hôm sau, Chúa Giê-xu đứng trên bờ nhưng họ không nhận ra Ngài. 5Chúa Giê-xu hỏi họ, "Các bạn đánh được con cá nào không?"

Họ đáp, "Chẳng được gì hết."

6Ngài bảo họ, "Quăng lưới phía bên phải thuyền đi, các bạn sẽ bắt được vài con." Họ liền quăng lưới xuống nhưng kéo lên không nổi vì quá nhiều cá.

7Môn đệ Chúa Giê-xu yêu bảo Phia-rơ, "Chúa đó!" Khi Phia-rơ nghe vậy liền lấy áo ngoài choàng qua người vì ông đã cởi hết quần áo ra, rồi nhảy ùm xuống nước. 8Các môn đệ kia chèo thuyền vào bờ, kéo theo mẻ lưới đầy cá. Lúc ấy họ cũng không xa bờ lắm, chỉ cách khoảng một trăm thước. 9Khi bước ra khỏi

[a] **20:17 anh em** Hay "môn đệ."

[b] **21:1 hồ Ga-li-lê** Nguyên văn, "Biển Ti-bê-ri-át."

thuyền, vừa đặt chân lên bờ thì họ thấy có mấy con cá đang nướng trên than lửa đỏ và ít bánh mì. 10Chúa Giê-xu bảo họ, “Mang cá các bạn mới đánh lại đây.”

11Xi-môn lên thuyền kéo mẻ lưới đầy một trăm năm mươi ba con cá lớn lên bờ; và mặc dù nhiều cá như thế mà lưới vẫn không đứt. 12Chúa Giê-xu mời họ, “Các anh em lại đây ăn đi.” Tuy nhiên không một môn đệ nào dám hỏi, “Ông là ai?” vì họ biết đúng là Chúa. 13Chúa Giê-xu bước tới lấy bánh và cá mời họ ăn.

14Đây là lần thứ ba Chúa Giê-xu hiện ra cùng các môn đệ, sau khi Ngài từ kẻ chết sống lại.

Chúa Giê-xu nói chuyện với Phia-rơ

15Sau khi ăn xong Chúa Giê-xu hỏi Phia-rơ, “Xi-môn con của Giăng, con có yêu ta hơn những người nầy không?”

Phia-rơ đáp, “Dạ có, Chúa biết con yêu Chúa.”

Chúa Giê-xu bảo, “Hãy nuôi dưỡng các chiên con[a] ta.”

16Ngài lại hỏi lần nữa, “Xi-môn, con của Giăng, con có yêu ta không?”

Ông thưa, “Dạ có, Chúa biết rằng con yêu Chúa.”

Chúa Giê-xu bảo, “Hãy chăm sóc các chiên ta.”

17Ngài lại hỏi lần thứ ba, “Xi-môn, con của Giăng, con có yêu ta không?”

Phia-rơ buồn bực vì Chúa Giê-xu hỏi mình đến ba lần, “Con có yêu ta không?”

Phia-rơ đáp, “Thưa Chúa, Chúa biết hết mọi việc. Chúa biết rằng con yêu Chúa.”

Chúa Giê-xu bảo, “Hãy nuôi dưỡng đàn chiên ta. 18Ta bảo thật, khi còn trẻ, con tự nai nịt lấy và muốn đi đâu thì đi. Nhưng khi già rồi con sẽ giơ tay ra cho người khác nai nịt và dắt đi đến nơi con không muốn đi.” 19Nói như thế, Chúa ám chỉ Phia-rơ sẽ chết cách nào để làm vinh hiển Thượng Đế. Rồi Ngài bảo Phia-rơ, “Con hãy theo ta!”

20Phia-rơ quay lại thấy môn đệ mà Chúa Giê-xu yêu đang theo sau. Môn đệ nầy là người nghiêng qua Chúa Giê-xu trong bữa ăn tối để hỏi, “Thưa Chúa, ai là người phản Ngài?” 21Khi thấy môn đệ ấy đi phía sau, Phia-rơ liền hỏi Chúa Giê-xu, “Thưa Chúa còn người nầy thì sao?”

22Chúa Giê-xu trả lời, “Nếu ta muốn người nầy sống cho đến khi ta trở lại thì không liên quan gì đến con cả. Phần con, hãy theo ta!”

23Thế là có tiếng đồn trong vòng các anh em rằng người ấy sẽ không chết. Nhưng Chúa Giê-xu không nói là người ấy sẽ không chết. Ngài chỉ nói, “Nếu ta muốn người ấy sống cho đến khi ta trở lại thì chẳng liên quan gì đến con,” thế thôi.

24Môn đệ ấy là người làm chứng và ghi lại những chuyện nầy. Chúng ta biết những lời chứng của người là thật.

25Còn rất nhiều việc khác mà Chúa Giê-xu đã làm. Nếu người ta ghi lại từng điều một, thì tôi nghĩ rằng cả thế giới nầy không đủ chỗ chứa hết các sách được viết ra nữa.

[a] ***21:15 chiên con*** Chúa Giê-xu dùng danh từ nầy để chỉ những người theo Ngài như trong các câu 16 và 17.

Công Vụ
các Sứ đồ

Lu-ca viết thêm một sách nữa

1 [1]Kính gởi Thê-ô-phi-lơ. Trong sách
thứ nhất tôi thuật lại mọi điều Chúa
Giê-xu đã làm và dạy từ ban đầu [2]cho
đến lúc Ngài được tiếp về trời. Trước đó,
qua Thánh Linh, Ngài đã cho các sứ đồ
được chọn biết họ phải làm gì. [3]Sau khi
chịu chết, Ngài hiện ra cùng họ và chứng
minh bằng nhiều cách rằng Ngài thật
đang sống. Các sứ đồ thấy Chúa Giê-xu
trong bốn mươi ngày sau khi Ngài sống
lại từ kẻ chết. Ngài cũng nói cho họ biết
về Nước Trời. [4]Có lần đang khi ăn với các
môn đệ, Chúa dặn họ đừng rời thành Giê-
ru-sa-lem. Ngài bảo, "Hãy ở đây chờ đợi
điều Cha hứa mà ta đã cho các con biết.
[5]Giăng làm lễ báp-têm cho dân chúng
bằng nước, nhưng vài hôm nữa các con
sẽ được làm báp-têm bằng Thánh Linh."

Chúa Giê-xu được tiếp về thiên đàng

[6]Trong khi đang nhóm họp, các môn đệ
hỏi Chúa Giê-xu, "Thưa Chúa, có phải
Ngài hiện đang tái lập nước Ít-ra-en
không?"

[7]Ngài đáp, "Cha là Đấng duy nhất
có quyền định đoạt ngày giờ. Điều ấy
các con không cần biết. [8]Nhưng khi
Thánh Linh ngự xuống trên các con
thì các con sẽ nhận lấy thần quyền và
sẽ làm chứng cho ta—bắt đầu từ thành
Giê-ru-sa-lem, cả miền Giu-đia, miền
Xa-ma-ri rồi lan ra đến toàn thế giới."

[9]Sau khi nói xong, Ngài được tiếp
về trời, trước mắt họ, có một đám mây
che khuất Ngài. [10]Lúc Ngài đang cất lên
thì họ cứ nhìn chăm lên trời. Bỗng có
hai người mặc áo trắng xuất hiện đứng
cạnh họ. [11]Hai người ấy hỏi, "Các ông
Ga-li-lê ơi, sao lại đứng nhìn chăm lên
trời? Chúa Giê-xu mà các ông thấy đang
được tiếp lên trời, cũng sẽ trở lại như
cách các ông thấy Ngài về trời vậy."

Một sứ đồ mới được tuyển chọn

[12]Rồi họ từ núi Ô-liu trở về Giê-ru-sa-
lem. Núi đó cách Giê-ru-sa-lem khoảng
nửa dặm. [13]Khi vào thành thì họ lên một
phòng trên gác, nơi họ cư ngụ. Phia-rơ,
Giăng, Gia-cơ, Anh-rê, Phi-líp, Thô-ma,
Ba-thê-lê-mi, Ma-thi-ơ, Gia-cơ con
A-phê, Xi-môn còn gọi là kẻ Quá khích
và Giu-đa con Gia-cơ có mặt tại đó.

[14]Cùng với một số phụ nữ, họ tiếp tục
cầu nguyện. Trong số đó có Ma-ri, mẹ
Chúa Giê-xu, và là mẹ các em Ngài.

[15]Lúc ấy có một buổi họp của các tín
hữu gồm khoảng một trăm hai mươi
người. Phia-rơ đứng dậy nói rằng,
[16-17]"Thưa anh chị em, trong Thánh
Kinh, Đa-vít khi cảm nhận Thánh Linh
có nói về việc Giu-đa. Hắn là một người
trong chúng ta, cùng hầu việc chung
với chúng ta nhưng hắn đã hướng dẫn
người bắt Chúa Giê-xu.

[18]Hắn mua một thửa ruộng bằng
tiền kiếm được do hành vi gian ác của
mình. Nhưng rồi té xuống chết, banh
xác, đổ ruột ra. [19]Mọi người ở Giê-ru-sa-
lem đều biết rõ chuyện ấy, cho nên họ
gọi chỗ ấy là A-kên-đa-ma trong ngôn
ngữ họ, nghĩa là 'Ruộng Máu.'"

[20]Phia-rơ tiếp, "Trong sách Thi thiên
có viết như sau:

'Nguyện chỗ ở của nó bị bỏ hoang;
để không ai ở đó.' *Thi thiên 69:25*

Và cũng có lời viết thêm:

'Nguyện có người khác lãnh đạo thế
chỗ nó.' *Thi thiên 109:8*

21-22Cho nên chúng ta phải chọn một
người làm chứng cùng với chúng ta về
việc Chúa Giê-xu sống lại từ kẻ chết.
Người ấy phải thuộc nhóm của chúng
ta trong thời gian Chúa Giê-xu ở với
chúng ta—từ lúc Giăng làm lễ báp-têm
cho dân chúng cho đến lúc Ngài được
tiếp về thiên đàng."
23Họ đưa hai tên ra trước mọi người
trong nhóm. Một người tên là Ba-sa-ba
cũng gọi là Giúc-tu, người kia tên
Ma-thia. 24-25Các sứ đồ cầu nguyện,
"Lạy Chúa, Ngài biết tư tưởng của mọi
người. Xin cho chúng con biết người
nào được Ngài chọn để lo công việc
Ngài. Xin cho chúng con biết ai sẽ làm
sứ đồ thế Giu-đa, là người đã quay trở
về nơi ở của nó." 26Sau đó họ bắt thăm.
Thăm trúng Ma-thia cho nên ông được
chọn gia nhập làm sứ đồ cùng với mười
một người kia.

Thánh Linh ngự xuống

2 1Vào ngày lễ Thất Tuần, họ đang
họp chung một chỗ.
2Bỗng nhiên có tiếng như gió mạnh
thổi ào ào từ trời đầy khắp phòng nơi
họ đang ngồi. 3Họ thấy các ngọn lửa
tản ra đậu trên mỗi người. 4Tất cả được
đầy Thánh Linh và bắt đầu nói các thứ
ngôn ngữ khác theo quyền năng Thánh
Linh cho.
5Lúc ấy tại Giê-ru-sa-lem cũng có
mấy người Do-thái sùng đạo đến từ
mọi nước trên thế giới. 6Khi nghe tiếng
ồn ào thì nhiều người chạy lại. Ai nấy
đều ngạc nhiên vì mỗi người nghe các
tín hữu nói tiếng của chính nước mình.
7Họ sửng sốt hỏi nhau, "Nầy, có phải tất
cả mấy người đang nói đó đều là người
Ga-li-lê[a] không? 8Vậy tại sao chúng
ta nghe họ nói tiếng của nước chúng
ta? Chúng ta thuộc nhiều nơi khác
nhau: 9Miền Ba-thia, Mê-đi, Ê-lam,
Mê-sô-bô-ta-mi, Giu-đia, Cáp-ba-đốc,
Bôn-tu, Á-châu, 10Phi-ri-gi, Băm-phi-
lia, Ai-cập, các miền thuộc Ly-bi gần
Xy-ren, La-mã 11gồm người Do-thái và
những người đã trở thành dân Do-thái,
miền Cơ-rết và Á-rập. Chúng ta nghe
họ thuật lại những việc lớn mà Thượng
Đế đã làm bằng chính ngôn ngữ của
nước chúng ta!" 12Mọi người đều ngạc
nhiên và hoang mang hỏi nhau, "Việc
nầy là nghĩa làm sao?" 13Nhưng có kẻ
khác nhạo cười bảo, "Họ đang say vì
uống quá nhiều rượu đó."

Phia-rơ nói chuyện với dân chúng

14Nhưng Phia-rơ đứng lên cùng với
mười một sứ đồ lớn tiếng nói với dân
chúng rằng, "Thưa đồng bào Do-thái
và tất cả các người có mặt ở Giê-ru-
sa-lem! Xin nghe điều tôi sắp nói đây.
15Những người nầy không phải say
rượu như các anh chị em tưởng đâu vì
bây giờ mới có chín giờ sáng thôi! 16Nhà
tiên tri Giô-ên đã viết về những việc xảy
ra hôm nay như sau:

17 'Thượng Đế phán:
Vào những ngày cuối cùng,
ta sẽ đổ Thánh Linh ta trên mọi
người.
Con trai và con gái các ngươi sẽ nói
tiên tri.
Người trẻ tuổi sẽ thấy dị tượng,
còn người lớn tuổi sẽ thấy chiêm
bao.
18 Lúc ấy ta sẽ đổ Thánh Linh
trên các đầy tớ nam và nữ,
họ sẽ nói tiên tri.
19 Ta sẽ làm phép lạ trên trời và dưới
đất:
máu, lửa và khói đen.
20 Mặt trời sẽ tối sầm lại,
mặt trăng hóa đỏ như máu,
trước ngày vinh hiển lớn lao của
Chúa đến.
21 Còn ai kêu xin Chúa thì sẽ được cứu.'
Giô-ên 2:28-32

22Hỡi anh chị em Ít-ra-en, hãy nghe:
Chúa Giê-xu ở Na-xa-rét là Đấng được
Thượng Đế chọn qua các phép lạ, dấu
kỳ mà Ngài làm. Tất cả anh chị em
đều rõ chuyện nầy, vì mọi việc đều đã
xảy ra ngay đây giữa vòng anh chị em.

[a] **2:7 người Ga-li-lê** Dân chúng cho rằng người Ga-li-lê chỉ có thể nói được tiếng của họ thôi chứ không thể biết thứ tiếng nào khác.

23Chúa Giê-xu đã được ban cho anh chị
em nhưng anh chị em đã dùng tay của
những kẻ không biết luật pháp để xử
tử Ngài bằng cách đóng đinh Ngài vào
thập tự giá. Nhưng đó là chương trình
Thượng Đế đã định từ lâu; Ngài biết
trước việc ấy. 24Thượng Đế đã khiến
Chúa Giê-xu sống lại từ kẻ chết, giải
thoát Ngài khỏi khổ đau của sự chết vì
sự chết không thể kềm giữ Ngài. 25Vua
Đa-vít đã nói về Ngài như sau:

'Tôi nhìn thấy Chúa trước mặt tôi
luôn.
Vì Ngài ở bên tôi,
nên tôi sẽ không bị tổn hại.
26 Cho nên lòng tôi vui mừng, môi
miệng tôi hớn hở,
thân thể tôi nuôi hi vọng,
27 vì Ngài không để tôi trong mồ mả[a].
Ngài không để Đấng Thánh Ngài
bị mục nát trong đó.
28 Ngài sẽ chỉ cho tôi con đường
sự sống.
Được ở với Ngài lòng tôi tràn đầy
vui mừng.' *Thi thiên 16:8–11*

29Thưa anh chị em, tôi phải nói thật
rằng Đa-vít, tổ tiên chúng ta đã chết
và được chôn. Mồ mả của ông vẫn còn
ở giữa chúng ta hôm nay. 30Ông là nhà
tiên tri và biết Thượng Đế đã hứa với
ông rằng Ngài sẽ chọn một người từ
dòng họ Đa-vít để làm vua giống như
ông[b] vậy. 31Vì biết trước việc ấy nên
Đa-vít nói về việc Chúa Cứu Thế sống
lại từ kẻ chết như sau:

'Ngài không bị bỏ quên trong
mồ mả.
Thân thể Ngài không bị mục nát
trong đó.'

32Cho nên Chúa Giê-xu là Đấng mà
Thượng Đế khiến sống lại từ kẻ chết.
Còn chúng tôi đây là những người
chứng kiến các việc ấy. 33Chúa Giê-xu
đã được tiếp lên thiên đàng và hiện
đang ngồi bên phải Thượng Đế. Cha đã
ban Thánh Linh cho Chúa Giê-xu như
Ngài hứa. Cho nên Chúa Giê-xu đã đổ
Thánh Linh ra, như anh chị em nghe
thấy hôm nay. 34Đa-vít không phải là
người được tiếp lên thiên đàng nhưng
ông nói:

'Chúa phán cùng Chúa tôi,
Hãy ngồi bên phải ta,
35 Cho đến khi ta đặt các kẻ thù ngươi
dưới quyền quản trị của ngươi.[c]'
Thi thiên 110:1

36Cho nên, toàn dân Ít-ra-en cần biết
điều nầy: Thượng Đế đã lập Chúa Giê-
xu—Đấng mà anh chị em đã đóng đinh
vào thập tự giá—làm Chúa và Đấng
Cứu Thế."

37Khi dân chúng nghe vậy thì họ cảm
thấy trong lòng bị cáo trách nên hỏi
Phi-a-rơ và các sứ đồ, "Bây giờ chúng tôi
phải làm sao?"

38Phi-a-rơ bảo họ, "Hãy ăn năn, mỗi
người trong anh chị em hãy chịu lễ
báp-têm nhân danh Chúa Giê-xu để
được tha tội. Rồi anh chị em sẽ nhận
được ân tứ của Thánh Linh. 39Vì lời hứa
nầy dành cho anh chị em, cho con cái
anh chị em và cho những kẻ ở xa nghĩa
là cho những người mà Thượng Đế đã
gọi riêng cho Ngài."

40Phi-a-rơ cũng dùng nhiều lời nữa
để khuyên răn và khích lệ họ. Ông
khuyên, "Hãy cứu mình khỏi những
gian ác của người đời nay!" 41Sau
đó những người tin nhận lời giảng
Phi-a-rơ đều chịu lễ báp-têm. Trong
ngày ấy có khoảng ba ngàn người gia
nhập vào số các tín hữu. 42Họ dùng thì
giờ học hỏi lời dạy của các sứ đồ, san sẻ
của cải, bẻ bánh[d] và cầu nguyện chung
với nhau.

[a] **2:27 mồ mả** Hay "ha-đe," nơi người chết ở. Xem thêm câu 31.

[b] **2:30 Thượng Đế . . . như ông** Xem II Sam 7:13; Thi 132:11.

[c] **2:35 Cho đến . . . ngươi** Nguyên văn là "cho đến chừng ta đặt mọi kẻ thù làm bệ chân ngươi."

[d] **2:42 bẻ bánh** Đây có thể có nghĩa là một bữa ăn thường như trong câu 46 hoặc "Bữa Ăn của Chúa," một bữa ăn đặc biệt mà Chúa Giê-xu dặn các môn đệ dùng để nhớ đến Ngài. Xem câu 46 và Lu 22:14–20.

Các tín hữu san sẻ của cải

43Các sứ đồ làm nhiều phép lạ và dấu kỳ,
ai nấy đều kính sợ Thượng Đế. 44Mọi
tín hữu đều họp chung nhau và chia
xẻ mọi điều mình có. 45Họ bán đất đai
và của cải rồi chia tiền ra, theo nhu cầu
mỗi người. 46Mỗi ngày các tín hữu họp
chung nhau trong đền thờ. Họ dùng
bữa tại nhà mình, vui lòng san sẻ thức
ăn với nhau. 47Họ ca ngợi Thượng Đế và
được dân chúng mến chuộng. Mỗi ngày
Chúa thêm người được cứu vào đoàn
thể các tín hữu.

Phia-rơ chữa lành người què

3 1Một ngày nọ, Phia-rơ và Giăng lên
đền thờ khoảng ba giờ chiều, là giờ
định sẵn mỗi ngày để cầu nguyện. 2Nơi
cổng đền thờ gọi là Cổng Đẹp, có một
người bị què từ lúc mới sinh nằm đó.
Mỗi ngày người ta mang anh ta đặt ở
cổng ấy để xin tiền những người đi vào
đền thờ. 3Khi thấy Phia-rơ và Giăng vào
thì anh mở miệng xin tiền hai người.
4Phia-rơ và Giăng nhìn thẳng vào anh
và bảo, "Hãy nhìn chúng tôi!" 5Anh liền
nhìn hai người, tưởng họ sẽ cho mình
tiền. 6Nhưng Phia-rơ bảo, "Tôi không
có vàng bạc gì hết nhưng tôi sẽ cho
anh điều tôi có. Nhân danh Chúa Cứu
Thế Giê-xu ở Na-xa-rét, hãy đứng lên
và bước đi!" 7Rồi Phia-rơ nắm tay phải
anh đỡ dậy. Lập tức bàn chân và mắt cá
anh trở nên vững vàng. 8Anh nhảy lên,
đứng trên chân rồi bắt đầu bước đi. Anh
vào đền thờ với hai sứ đồ, vừa đi vừa
nhảy vừa ca ngợi Thượng Đế. 9-10Mọi
người nhận ra anh là người què vẫn
hay xin tiền nơi Cổng Đẹp. Bây giờ họ
thấy anh vừa đi vừa ca ngợi Thượng Đế
thì vô cùng sửng sốt.

Phia-rơ nói chuyện với dân chúng

11Trong khi anh đang nắm tay Phia-rơ
và Giăng thì dân chúng ngạc nhiên
chạy lại xúm quanh họ nơi Cổng Sô-lô-
môn. 12Thấy vậy Phia-rơ bảo, "Nầy
người Ít-ra-en, sao các anh chị em
ngạc nhiên? Anh chị em nhìn chúng
tôi như thể chúng tôi nhờ quyền năng
hay công đức riêng mà khiến anh nầy
đi được. 13Thượng Đế của Áp-ra-ham,
Y-sác và Gia-cốp, Thượng Đế của tổ
phụ chúng ta, ban vinh hiển cho Chúa
Giê-xu, tôi tớ Ngài. Nhưng anh chị em
đã giao Ngài cho Phi-lát giết. Ông ta
định thả Ngài nhưng anh chị em gạt bỏ
Ngài. 14Anh chị em không muốn Đấng
thánh và vô tội nhưng ngược lại, anh
chị em yêu cầu Phi-lát giao cho mình
một kẻ giết người.[a] 15Anh chị em giết
Đấng ban sự sống, nhưng Thượng Đế
đã khiến Ngài sống lại từ trong kẻ chết.
Chúng tôi là những người làm chứng về
việc ấy. 16Nhờ đức tin nơi Chúa Giê-xu
mà người què nầy được chữa lành là
người mà anh chị em biết. Người nầy
được hoàn toàn lành mạnh là nhờ đức
tin nơi Chúa Giê-xu. Chính anh chị em
thấy tận mắt chuyện ấy!

17Thưa anh chị em, tôi biết sở dĩ anh
chị em đối xử với Chúa Giê-xu như thế
là vì anh chị em và các nhà lãnh đạo
đều không hiểu điều mình làm. 18Qua
các nhà tiên tri, Thượng Đế đã nói rằng
Chúa Cứu Thế phải chịu khổ hình và
chết. Nay Thượng Đế đã khiến mọi
điều ấy xảy ra đúng như vậy. 19Cho nên
hãy ăn năn! Hãy trở lại cùng Thượng
Đế thì Ngài sẽ tha tội cho anh chị em.
Rồi Chúa sẽ mang đến thời kỳ nghỉ
ngơi. 20Ngài cũng sẽ sai Chúa Giê-xu,
Đấng mà Ngài đã chọn làm Chúa Cứu
Thế của anh chị em. 21Tuy nhiên Chúa
Giê-xu phải ở lại thiên đàng cho đến
khi mọi việc được sửa sang lại. Từ xưa,
qua các nhà tiên tri thánh, Thượng
Đế đã nói về thời kỳ nầy. 22Mô-se nói,
'Chúa, là Thượng Đế các ngươi, sẽ ban
cho các ngươi một nhà tiên tri giống
như ta. Nhà tiên tri ấy là một người
trong các ngươi. Các ngươi hãy nghe
lời người. 23Ai không vâng lời nhà
tiên tri đó sẽ bị xử tử, cắt đứt khỏi
dân Chúa.'[b] 24Sa-mu-ên và tất cả các
nhà tiên tri khác thay mặt Thượng Đế
đến sau ông cũng nói đến thời kỳ nầy.

[a] **3:14 kẻ giết người** Tức Ba-ra-ba, người mà quần chúng xin Phi-lát phóng thích thay vì Chúa Giê-xu (Lu 23:18).
[b] **3:22–23** Phục 18:15, 19.

25Anh chị em là dòng dõi của các nhà
tiên tri. Anh chị em đã nhận giao ước
mà Thượng Đế lập với tổ tiên mình.
Ngài bảo Áp-ra-ham, ông tổ của anh
chị em như sau, 'Nhờ dòng dõi ngươi
mà các dân trên đất sẽ hưởng phúc.'[a]
26Thượng Đế đã khiến Chúa Giê-xu
sống lại và trước hết sai Ngài đến để
ban phúc lành cho anh chị em bằng
cách giúp cho mỗi anh chị em quay
khỏi điều ác."

Phia-rơ và Giăng trước mặt Hội Đồng

4 1Trong khi Phia-rơ và Giăng đang
nói chuyện với dân chúng thì
các thầy tế lễ, sĩ quan chỉ huy toán
lính canh gác đền thờ và các người
Xa-đu-xê ập đến. 2Họ bực mình vì hai
sứ đồ giảng dạy dân chúng rằng Chúa
Giê-xu đã sống lại từ kẻ chết. 3Các nhà
lãnh đạo Do-thái bắt giam Phia-rơ và
Giăng. Vì lúc ấy đã tối, nên họ nhốt hai
người trong ngục cho đến hôm sau.
4Nhưng nhiều người đã nghe Phia-rơ
và Giăng giảng thì tin điều hai sứ đồ
nói. Lúc ấy có khoảng năm ngàn tín
hữu.

5Hôm sau, các lãnh tụ, các bô lão
Do-thái và các giáo sư luật họp lại tại
Giê-ru-sa-lem. 6An-na, thầy tế lễ tối
cao, Cai-pha, Giăng và A-lịch-sơn có
mặt tại đó cùng với toàn thể gia đình
thầy tế lễ tối cao. 7Họ bắt Phia-rơ và
Giăng trình diện và hạch hỏi, "Mấy anh
lấy quyền hành nào hay ai cho các anh
quyền làm chuyện nầy?"

8Lúc ấy Phia-rơ cảm nhận Thánh
Linh, nói với họ, "Thưa quí vị lãnh đạo
dân chúng và các bô lão, 9có phải quí vị
hạch hỏi chúng tôi về việc lành chúng
tôi làm cho một người què không? Có
phải quí vị muốn biết ai đã chữa lành
cho người đó không? 10Chúng tôi muốn
tất cả quí vị và toàn dân Do-thái biết
rằng người nầy được chữa lành là nhờ
quyền năng của Chúa Giê-xu ở Na-xa-
rét. Quí vị đã đóng đinh Ngài nhưng
Thượng Đế đã khiến Ngài sống lại từ
kẻ chết. Người nầy trước bị què, nhưng
nay được lành và đang đứng trước
mặt quí vị đây, nhờ quyền năng Chúa
Giê-xu. 11Chúa Giê-xu là

'tảng đá[b] bị quí vị, là thợ xây nhà,
loại bỏ,
lại trở thành đá góc nhà.'

Thi thiên 118:22

12Ngoài Chúa Giê-xu ra không ai có
thể cứu con người được. Danh Ngài
là quyền năng duy nhất trên thế gian
đã được ban cho nhân loại để cứu con
người. Chúng ta phải nhờ Ngài mới
được cứu."

13Các nhà lãnh đạo Do-thái thấy
Phia-rơ và Giăng ăn nói bạo dạn, họ
biết cả hai đều là người tầm thường,
không học hành bao nhiêu nên vô
cùng kinh ngạc. Họ nhận ra là Phia-rơ
và Giăng đã từng ở với Chúa Giê-xu.
14Vì thấy người được chữa lành đang
đứng cạnh hai sứ đồ nên họ không
thể bẻ bác gì được. 15Sau khi các nhà
lãnh đạo Do-thái ra lệnh đem hai sứ
đồ khỏi phòng họp, họ bắt đầu bàn bạc.
16Họ bảo, "Chúng ta phải xử trí thế nào
với mấy người nầy? Ai ở Giê-ru-sa-lem
cũng biết họ đã làm một phép lạ sờ sờ,
chúng ta không thể chối cãi. 17Nhưng
để cho tin nầy khỏi lan rộng thêm giữa
vòng dân chúng, chúng ta phải cấm họ
không được dùng danh ấy giảng cho
dân chúng nữa."

18Họ cho mang Phia-rơ và Giăng
vào và cấm không được nói hay dạy
dân chúng về danh Chúa Giê-xu nữa.
19Nhưng Phia-rơ và Giăng trả lời, "Quí
vị hãy xét điều nào Thượng Đế muốn.
Chúng tôi nên vâng lời quí vị hay vâng
lời Thượng Đế? 20Vì chúng tôi không
thể im lặng mà phải nói ra điều mình
đã nghe và thấy." 21Các nhà lãnh đạo
Do-thái cấm hai sứ đồ lần nữa, rồi thả
ra. Họ không biết cách nào để trừng
phạt các sứ đồ, vì cả dân chúng đều
ca ngợi Thượng Đế về sự việc vừa xảy
ra. 22Người được chữa lành ấy hơn bốn
mươi tuổi.

[a] **3:25** Sáng 22:18; 26:4.

[b] **4:11 tảng đá** Dấu hiệu chỉ về Chúa Giê-xu.

Các tín hữu cầu nguyện

23Sau khi Phia-rơ và Giăng rời cuộc họp
với nhóm lãnh tụ Do-thái, hai người
trở về thuật cho các tín hữu khác nghe
những gì mà giới trưởng tế và các bô
lão Do-thái đã bảo họ. 24Khi các tín hữu
nghe thế, họ đồng tâm cầu nguyện
cùng Thượng Đế, "Lạy Chúa, Ngài là
Đấng dựng nên trời, đất, biển và mọi
vật trong đó. 25Nhờ Thánh Linh Ngài
và qua tổ phụ chúng tôi là Đa-vít, tôi tớ
Ngài, Ngài đã phán:

'Tại sao các dân tức giận?
Tại sao họ lập mưu vô ích?

26 Các vua trên đất chuẩn bị chiến đấu,
các nhà lãnh đạo lập mưu chống
lại Chúa
và Đấng Cứu Thế của Ngài.'

Thi thiên 2:1–2

27Những việc ấy xảy ra khi Hê-rốt,
Bôn-ti Phi-lát, những người không
phải Do-thái cùng những người
Do-thái họp nhau nghịch Chúa Giê-xu
tại Giê-ru-sa-lem. Chúa Giê-xu là đầy
tớ thánh của Ngài mà Ngài đã lập làm
Đấng Cứu Thế. 28Họ làm cho kế hoạch
Ngài được thành tựu do quyền năng và
ý muốn Ngài. 29Bây giờ, lạy Chúa, xin
hãy lắng nghe lời hăm dọa của họ. Lạy
Chúa, xin giúp tôi tớ Ngài mạnh dạn
rao giảng lời Ngài. 30Xin giúp chúng
con can đảm bằng cách tỏ quyền năng
chữa trị của Ngài. Xin chứng tỏ và làm
nhiều phép lạ do quyền năng[a] Chúa
Giê-xu, tôi tớ thánh của Ngài."

31Sau khi họ cầu nguyện xong thì nơi
họp rung chuyển. Mọi người đều được
nhận Thánh Linh và mạnh dạn rao
giảng lời Thượng Đế, không sợ hãi gì.

Các tín hữu san sẻ của cải

32Các tín hữu đều đồng lòng và xem
của riêng mình như của chung. Thật
ra, họ san sẻ với nhau mọi thứ. 33Nhờ
quyền năng lớn lao, các sứ đồ thuật cho
dân chúng biết là Chúa Giê-xu đã thật
sống lại từ kẻ chết. Thượng Đế cũng
ban phúc lành nhiều cho các tín hữu.
34Không ai trong nhóm thiếu thốn điều
gì. Thỉnh thoảng có người bán ruộng
đất hoặc nhà cửa, mang tiền lại, 35giao
cho các sứ đồ. Rồi tiền ấy được phát cho
người nào túng thiếu.

36Có một tín hữu tên Giô-xép, người
Lê-vi, sinh ở đảo Chíp. Các sứ đồ gọi ông
là Ba-na-ba nghĩa là "người giục giã."
37Giô-xép có một thửa ruộng, bán đi rồi
mang tiền giao cho các sứ đồ.

A-na-nia và Xa-phi-ra chết

5 1Tuy nhiên có một người tên A-na-
nia và vợ là Xa-phi-ra bán một ít
đất. 2Ông giữ lại một phần tiền cho
mình, bà vợ cũng biết chuyện ấy và
đồng lòng với chồng. Ông đem phần
tiền còn lại giao cho các sứ đồ. 3Phia-rơ
hỏi, "A-na-nia ơi, sao ông để Sa-tăng
cai trị tư tưởng ông đến nỗi ông nói dối
cùng Thánh Linh và giữ lại một phần
tiền bán đất? 4Trước khi ông bán đất
thì đất đó thuộc về ông. Ngay sau khi
bán rồi, ông có thể dùng tiền ấy cách
nào cũng được. Tại sao ông lại định làm
chuyện nầy? Ông đã nói dối Thượng
Đế chứ không phải dối chúng tôi đâu!"
5–6A-na-nia vừa nghe như thế liền té
xuống tắt thở. Có mấy thanh niên vào,
liệm xác ông, mang đi chôn. Ai nghe
chuyện cũng kinh sợ.

7Khoảng ba giờ sau, vợ ông vào, chưa
hay biết sự việc vừa xảy ra. 8Phia-rơ hỏi,
"Bà hãy nói cho tôi biết, đây có phải là
trọn số tiền bán đất của bà không?"

Xa-phi-ra trả lời, "Dạ phải, đó là số
tiền bán được."

9Phia-rơ bảo, "Tại sao hai vợ chồng
bà đồng mưu thách thức Thánh Linh
của Chúa? Kìa, mấy người vừa chôn
chồng bà đã về đến cửa, họ sẽ mang
bà đi luôn." 10Ngay lúc đó Xa-phi-ra
té xuống nơi chân Phia-rơ và tắt thở.
Khi các thanh niên bước vào thấy bà
chết, họ liền mang bà ra chôn bên cạnh
chồng. 11Cả hội thánh[b] và mọi người
nghe chuyện ấy đều kinh sợ.

[a] **4:30 quyền năng** Nguyên văn, "danh."

[b] **5:11 hội thánh** Hay "các tín hữu."

Các sứ đồ chữa lành nhiều người

12Các sứ đồ làm nhiều dấu kỳ và phép
lạ trong dân chúng. Tất cả đều nhóm
họp dưới vòm cổng Sô-lô-môn. 13Không
ai khác dám gia nhập nhóm của họ
nhưng dân chúng thì rất kính nể họ.
14Càng ngày càng có nhiều người, cả
nam lẫn nữ, tin nhận Chúa và thêm
vào số các tín hữu. 15Dân chúng mang
những người bệnh nằm trên chõng và
trên chiếu đặt giữa phố để mong khi
Phia-rơ đi qua thì bóng của ông có thể
che phủ họ. 16Quần chúng từ các tỉnh
quanh Giê-ru-sa-lem mang những
người bệnh và bị ác quỉ quấy nhiễu đến,
tất cả đều được chữa lành.

Các sứ đồ gặp khó khăn với nhóm lãnh đạo

17Thầy tế lễ tối cao và các thân hữu của
ông, thuộc nhóm gọi là Xa-đu-xê, đầy
ganh tức. 18Họ bắt các sứ đồ tống giam
vào ngục. 19Nhưng ban đêm, một thiên
sứ Chúa mở cửa ngục, dẫn các sứ đồ ra
ngoài. Thiên sứ dặn, 20"Hãy ra đứng nơi
đền thờ và giảng cho dân chúng mọi
điều về sự sống mới nầy." 21Nghe thế,
các sứ đồ vâng lời đi vào đền thờ lúc
sáng sớm và tiếp tục dạy.

Khi thầy tế lễ tối cao và các thân hữu
đến triệu tập một cuộc họp gồm những
nhà lãnh đạo và bô lão Do-thái. Họ sai
người vào ngục để giải các sứ đồ đến.
22Nhưng khi vào ngục thì các sĩ quan
không thấy các sứ đồ đâu, nên họ trở
về báo cáo với nhóm lãnh đạo Do-thái.
23Họ trình, "Ngục đóng và khóa kỹ, có
lính canh gác ngoài cửa, nhưng mở cửa
thì chẳng thấy ai cả!" 24Nghe thế, viên
sĩ quan chỉ huy toán lính gác đền thờ và
các giới trưởng tế vô cùng hoang mang,
không hiểu đầu đuôi ra sao. 25Bỗng có
người đến báo, "Kìa! Mấy người các ông
nhốt trong ngục đang đứng trong đền
thờ dạy dỗ dân chúng." 26Viên sĩ quan
chỉ huy cùng các lính dưới quyền liền
đi ra bắt các sứ đồ mang đến, nhưng
không dám mạnh tay vì sợ dân chúng
ném đá.

27Toán lính giải các sứ đồ ra giữa buổi
họp, bắt đứng trước các nhà lãnh đạo
Do-thái. Rồi thầy tế lễ tối cao hỏi họ,
28"Chúng tôi đã ra lệnh tuyệt đối cấm
các anh không được dạy danh ấy nữa,
vậy mà xem kìa, mấy anh làm cho Giê-
ru-sa-lem tràn ngập đạo giáo của mấy
anh, và còn muốn đổ trách nhiệm trên
chúng tôi về cái chết của người nầy nữa."

29Phia-rơ và các sứ đồ khác đáp,
"Chúng tôi phải vâng lời Thượng Đế
chứ không thể vâng lời nhà cầm quyền
loài người! 30Các ông giết Chúa Giê-xu
bằng cách treo Ngài lên cây thập tự,
nhưng Thượng Đế là Chúa của các tổ
tiên chúng ta đã khiến Ngài sống lại
từ kẻ chết! 31Chúa Giê-xu là Đấng được
Thượng Đế cất nhắc lên, ngồi bên phải
Ngài, để làm Lãnh tụ và Cứu Chúa. Ngài
làm như thế cho toàn dân Do-thái có
cơ hội ăn năn để được tha tội. 32Chúng
tôi đã chứng kiến việc nầy. Thánh Linh,
Đấng mà Thượng Đế ban cho những ai
vâng phục, cũng xác nhận những điều
nầy là thật."

33Khi các nhà lãnh đạo Do-thái nghe
vậy, họ vô cùng tức giận và muốn giết
các sứ đồ. 34Nhưng có một người Pha-
ri-xi tên Ga-ma-liên đứng lên giữa
buổi họp. Ông là giáo sư luật được toàn
dân kính nể. Ông bảo đem các sứ đồ ra
khỏi buổi họp trong chốc lát. 35Ông nói,
"Dân Ít-ra-en nghe đây, các anh hãy cẩn
thận về cách đối xử với mấy người nầy.
36Các anh còn nhớ khi Thêu-đa nổi lên
không? Hắn tự nhận mình là vĩ nhân,
có khoảng bốn trăm người theo. Nhưng
sau khi hắn bị giết, các kẻ theo hắn đều
tan lạc, chẳng làm được trò gì. 37Sau đó,
có người tên Giu-đa từ miền Ga-li-lê
xuất hiện vào thời kỳ đăng bộ[a]. Hắn
lãnh đạo một toán thuộc hạ nhưng
sau khi hắn bị giết, bọn thuộc hạ cũng
bị tiêu tan. 38Cho nên tôi khuyên mấy
anh: Tránh xa mấy người nầy đi, đừng
đụng tới họ. Vì nếu kế hoạch nầy là do
quyền lực con người mà ra thì sẽ bị sụp
đổ. 39Nhưng nếu từ Thượng Đế đến,
thì mấy anh ngăn chặn họ không nổi
đâu vì chẳng khác nào đánh giặc với
Thượng Đế!"

[a] **5:37 đăng bộ** Cuộc kiểm kê. Đếm số người và tài sản của họ.

Các nhà lãnh tụ Do-thái đồng ý với
lời bàn của Ga-ma-liên. 40Họ cho gọi
các sứ đồ vào, đánh đòn và cấm không
cho giảng danh Chúa Giê-xu nữa rồi thả
ra. 41Các sứ đồ rời buổi họp, vui mừng
vì được vinh dự chịu nhục trong danh
Chúa Giê-xu. 42Mỗi ngày trong đền thờ
hay nhà riêng, họ luôn luôn dạy dỗ dân
chúng về Tin Mừng rằng Chúa Giê-xu
là Đấng Cứu Thế.

Bảy lãnh tụ được chọn lựa

6 1Số tín hữu càng ngày càng gia
tăng. Tuy nhiên lúc ấy có mấy tín
hữu nói tiếng Hi-lạp cãi vã với các tín
hữu nói tiếng A-ram vì các người đàn
bà góa nói tiếng Hi-lạp không nhận
được phần ăn phát ra hằng ngày. 2Mười
hai sứ đồ triệu tập toàn thể các tín hữu
lại bảo rằng, "Nếu chúng tôi phải bỏ
nhiệm vụ giảng dạy lời Thượng Đế mà
lo phân phát thức ăn, là điều không tốt.
3Vì thế, thưa anh chị em, xin hãy chọn
giữa vòng anh chị em bảy người có uy
tín, đầy khôn ngoan và Thánh Linh.
Chúng tôi sẽ giao cho họ đảm trách việc
nầy. 4Còn chúng tôi sẽ chuyên lo cầu
nguyện và dạy dỗ lời Thượng Đế."

5Toàn thể chịu ý kiến ấy, nên họ chọn
bảy người: Ê-tiên, một người có đức tin
lớn và đầy dẫy Thánh Linh, Phi-líp[a],
Bơ-cô-ru, Ni-ca-no, Ti-môn, Bạc-mê-na
và Ni-cô-la quê ở An-ti-ốt và đã trở
thành dân Do-thái. 6Rồi họ trình diện
mấy người ấy trước các sứ đồ. Các sứ
đồ cầu nguyện xong thì đặt tay[b] lên họ.

7Lời của Thượng Đế lan rộng. Số
tín hữu ở Giê-ru-sa-lem càng ngày
càng gia tăng. Cũng có nhiều thầy tế
lễ Do-thái tin theo và vâng phục Chúa
Giê-xu.

Ê-tiên bị tố cáo

8Ê-tiên được đầy ơn Chúa. Ngài cho ông
quyền năng làm nhiều phép lạ, dấu kỳ
lớn lao trong dân chúng. 9Tuy nhiên
có mấy người Do-thái chống đối. Họ
thuộc vào một hội đường của Người
Tự Do, theo tên gọi, gồm những người
Do-thái từ vùng Xy-ren, A-lịch-sơn,
Xi-xi-li và Á-châu. Họ họp nhau lại và
tranh luận với Ê-tiên. 10Nhưng Thánh
Linh cho ông sự khôn ngoan để đối đáp,
nên lời lẽ của ông hùng hồn đến nỗi họ
không thể nào biện bác được với ông.
11Họ liền lén xúi một số người tố cáo
rằng, "Chúng tôi nghe Ê-tiên nói phạm
đến Mô-se và Thượng Đế." 12Nghe thế,
quần chúng, các bô lão Do-thái và các
giáo sư luật rất tức giận. Họ bắt Ê-tiên
giải đến một phiên họp của các lãnh tụ
Do-thái. 13Họ đưa mấy tên chứng dối
ra chống Ê-tiên và nói rằng, "Anh nầy
luôn luôn nói phạm đến nơi thánh và
luật Mô-se. 14Chúng tôi nghe anh ta
nói rằng Giê-xu, người Na-xa-rét, sẽ
phá hủy chỗ nầy và sẽ thay đổi các tập
tục Mô-se truyền cho chúng ta." 15Mọi
người trong buổi họp đều nhìn Ê-tiên
chăm chú, thấy mặt ông giống như mặt
thiên sứ vậy.

Bài giảng của Ê-tiên

7 1Thầy tế lễ tối cao hỏi Ê-tiên, "Có
đúng thế không?" 2Ê-tiên đáp, "Thưa
các anh và các cha, xin nghe tôi nói.
Thượng Đế vinh hiển của chúng ta hiện
ra cùng Áp-ra-ham, tổ tiên của chúng
ta ở Mê-sô-bô-ta-mi trước khi ông đến
sinh sống tại Ha-ran. 3Ngài nói cùng
Áp-ra-ham rằng, 'Hãy rời bỏ quê hương
và bà con ngươi, rồi đi đến xứ mà ta
sẽ chỉ cho.'[c] 4Vì thế Áp-ra-ham rời xứ
Canh-đê[d] đi đến cư ngụ tại Ha-ran cho
tới khi cha ông qua đời. Sau đó Thượng
Đế sai ông đến xứ mà quí vị hiện đang
sống đây. 5Thượng Đế không cho ông
phần đất nào ở đây cả, dù là miếng đất
bằng bàn chân đi nữa. Nhưng Ngài
hứa sẽ cấp cho ông cùng dòng dõi ông
đất nầy, ngay trước khi Áp-ra-ham
có con. 6Ngài bảo ông rằng, 'Dòng dõi
ngươi sẽ làm dân tạm trú trên đất xa
lạ, không phải là quê hương mình. Dân

[a] ***6:5* Phi-líp** Không phải sứ đồ tên Phi-líp.
[b] ***6:6* đặt tay** Sự đặt tay có nghĩa là cầu xin cho họ quyền năng để thực hiện một công tác đặc biệt.
[c] ***7:3*** Sáng 12:1.
[d] ***7:4* Canh-đê** Hay "Ba-by-lôn," một xứ thuộc miền Nam nước Mê-sô-bô-ta-mi, bây giờ là I-rắc. Xem câu 2.

xứ đó sẽ bắt họ làm nô lệ và ngược đãi
họ trong bốn trăm năm. 7Nhưng ta sẽ
trừng phạt quốc gia mà họ bị làm nô lệ.
Rồi con cháu ngươi sẽ rời xứ ấy và thờ
phụng ta tại nơi nầy.'[a] 8Thượng Đế lập
giao ước với Áp-ra-ham qua phép cắt
dương bì. Khi Áp-ra-ham sinh con trai
là Y-sác, thì làm phép cắt dương bì cho
con, lúc Y-sác được tám ngày. Y-sác cắt
dương bì cho con là Gia-cốp, Gia-cốp cắt
dương bì cho mười hai người con là tổ
tiên[b] của dân ta.

9Các con của Gia-cốp ganh ghét Giô-
xép nên bán ông làm nô lệ sang Ai-cập.
Nhưng Thượng Đế ở cùng, che chở
10và cứu ông khỏi mọi cảnh nguy khốn.
Vua Ai-cập thích Giô-xép và nể nang
sự khôn ngoan mà Thượng Đế ban cho
ông. Vua cử ông làm tể tướng toàn thể
lãnh thổ Ai-cập và giao cho ông quản
trị mọi người phục vụ trong cung vua.
11Lúc xứ Ai-cập và Ca-na-an bị nạn hạn
hán, không có gì mọc nổi, dân chúng rất
đói khổ thì các con trai Gia-cốp, tổ tiên
chúng ta cũng không có gì ăn. 12Gia-cốp
nghe xứ Ai-cập có lúa liền sai các con
mình xuống. Đó là chuyến đi đầu tiên
của họ sang Ai-cập. 13Lúc họ đến Ai-cập
lần thứ nhì, Giô-xép thú thật các anh
em về gốc gác mình và nhà vua mới biết
gia đình ông. 14Rồi Giô-xép sai sứ giả
mời Gia-cốp, cha mình xuống Ai-cập
cùng với các gia đình anh em ruột thịt,
tất cả là bảy mươi lăm người. 15Gia-cốp
liền xuống Ai-cập. Ông và các con qua
đời tại đó. 16Về sau xác họ được dời đến
Sê-chem và được chôn trong cùng ngôi
mộ mà Áp-ra-ham mua từ các con trai
Hê-mô ở Sê-chem.

17Lời hứa của Thượng Đế cho Áp-ra-
ham trở thành sự thật, số người sống
tại Ai-cập càng ngày càng gia tăng.
18Rồi một vua khác lên thay, chẳng biết
gì về Giô-xép cả. 19Vua nầy lừa gạt dân
ta và tàn bạo đối với các tổ tiên ta, buộc
họ phải quăng bỏ các trẻ sơ sinh cho
chết đi. 20Lúc ấy Mô-se ra đời, trông rất
kháu khỉnh. Suốt ba tháng, Mô-se được
nuôi trong nhà cha mình. 21Khi họ bỏ
Mô-se ra ngoài thì công chúa, con nhà
vua nhận ông làm con và nuôi nấng
như con mình. 22Người Ai-cập dạy
Mô-se đủ thứ kiến thức. Ông rất hùng
hổn trong lời nói cũng như việc làm.

23Lúc Mô-se được khoảng bốn mươi
tuổi, ông nghĩ nên đi thăm dân mình,
tức dân Ít-ra-en. 24Nhìn thấy một
người Ai-cập ngược đãi một người
Ít-ra-en, Mô-se liền giết người Ai-cập
để bênh vực người Ít-ra-en. 25Mô-se
tưởng dân tộc mình sẽ hiểu rằng
Thượng Đế đang dùng ông để giải cứu
họ, nhưng họ lại không hiểu. 26Hôm
sau ông thấy hai người Ít-ra-en đánh
nhau, Mô-se tìm cách can ngăn họ và
bảo họ, 'Nầy, chúng ta là anh em. Tại
sao lại hại nhau như vậy?' 27Người đang
đánh người kia xô Mô-se ra nói, 'Ai cử
anh làm sếp và quan tòa? 28Hay anh
muốn giết tôi như đã giết người Ai-cập
hôm qua sao?'[c] 29Mô-se nghe vậy liền
bỏ Ai-cập trốn qua xứ Mi-đi-an, làm kẻ
lưu vong. Trong khi cư ngụ ở Mi-đi-an,
ông sinh hai con trai.

30Bốn mươi năm sau, một thiên sứ
hiện ra cùng ông trong đám lửa của
một bụi cây đang cháy ở sa mạc gần
núi Si-nai. 31Khi thấy hiện tượng ấy,
Mô-se ngạc nhiên nên bước lại gần để
xem, thì nghe tiếng Chúa phán, 32'Ta là
Thượng Đế của tổ tiên ngươi, Thượng
Đế của Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp.'[d]
Mô-se run sợ không dám nhìn. 33Chúa
lại bảo ông rằng, 'Hãy cởi dép ngươi
ra, vì ngươi đang đứng trên đất thánh.
34Ta đã thấy sự khốn khổ của dân ta tại
Ai-cập. Ta đã nghe tiếng kêu than của
họ nên ngự xuống để giải cứu họ. Cho
nên bây giờ, Mô-se, ta sai ngươi trở về
Ai-cập.'[e]

35Mô-se nầy mà hai người Ít-ra-en
đã gạt ra và bảo 'Ai đặt ngươi làm sếp và
quan tòa?'[f] Mô-se là người mà Thượng
Đế sai đến để làm lãnh tụ và người giải

[a] **7:7** Sáng 15:13–14.
[b] **7:8 mười hai . . . tổ tiên** Các tổ tiên quan trọng của dân Do-thái; lãnh tụ của mười hai chi tộc Do-thái.
[c] **7:28** Xuất 2:14.
[d] **7:32** Xuất 3:6.
[e] **7:34** Xuất 3:5–10.
[f] **7:35** Xuất 2:14.

cứu, với sự giúp đỡ của thiên sứ mà ông
đã thấy trong bụi cây cháy. 36Mô-se dẫn
dân chúng ra khỏi Ai-cập. Ông làm
nhiều phép lạ và dấu kỳ tại Ai-cập, nơi
Hồng hải và trong sa mạc suốt bốn
mươi năm. 37Cũng chính Mô-se nầy là
người đã bảo dân Ít-ra-en rằng 'Thượng
Đế sẽ chọn một nhà tiên tri như ta từ
trong vòng các ngươi.'[a] 38Chính Mô-se
nầy là người đã ở với dân Ít-ra-en trong
sa mạc, ở với thiên sứ là người nói
chuyện cùng ông trên núi Si-nai, và ở
với các tổ tiên chúng ta. Ông nhận lời
của sự sống và truyền lại cho chúng ta.

39Nhưng các tổ tiên chúng ta không
muốn nghe Mô-se. Họ gạt bỏ ông và
muốn quay trở về Ai-cập. 40Họ yêu
cầu A-rôn, 'Xin hãy làm cho chúng tôi
các thần để hướng dẫn chúng tôi. Dù
Mô-se dẫn chúng tôi ra khỏi Ai-cập,
nhưng chúng tôi chẳng biết ông ta
gặp chuyện gì rồi.'[b] 41Vì thế họ làm
một thần tượng giống như bò con, rồi
dâng của lễ cho nó, lấy làm hãnh diện
về tượng do tay mình làm ra. 42Nhưng
Thượng Đế quay mặt khỏi họ và để mặc
họ thờ mặt trời, mặt trăng và các ngôi
sao. Y như lời chép trong sách các nhà
tiên tri: Thượng Đế phán,

'Hỡi dân Ít-ra-en,
các ngươi không mang cho ta các
sinh tế và của lễ
đang khi đi trong sa mạc suốt
bốn mươi năm.
43 Các ngươi mang lều theo mình để
thờ thần Mô-léc
và tượng của thần ngôi sao
Rê-phan
mà các ngươi làm lấy để thờ.
Cho nên ta sẽ đày các ngươi quá xa
khỏi xứ Ba-by-lôn.' *A-mốt 5:25–27*

44Lều Thánh[c], nơi mà Thượng Đế
phán với tổ phụ chúng ta, cùng đi với
họ trong sa mạc. Thượng Đế chỉ cho
Mô-se cách xây dựng Lều ấy, ông làm
theo sơ đồ Thượng Đế chỉ cho. 45Sau
đó, Giô-suê hướng dẫn tổ tiên chúng
ta chiếm đất của các dân khác. Dân
ta xông vào, còn Thượng Đế đuổi các
dân khác ra. Khi dân ta đi vào đất mới
nầy, thì họ mang theo cái Lều mà họ
đã nhận từ tổ tiên. Họ giữ Lều ấy cho
đến đời Đa-vít, 46là người làm vừa lòng
Thượng Đế. Ông xin Thượng Đế cho
phép ông cất một cái nhà cho Ngài,
là Thượng Đế của Gia-cốp[d]. 47Nhưng
Sô-lô-môn lại là người xây đền thờ.

48Tuy nhiên Đấng Rất Cao không
ngự trong nhà do tay người làm ra.
Như nhà tiên tri đã nói:

49 'Trời là ngôi ta,
đất là bệ chân ta.
Cho nên các ngươi tưởng có thể xây
nhà cho ta sao?
Chúa phán như thế.
Ta có cần chỗ nghỉ ngơi sao?
50 Nên nhớ, chính tay ta đã tạo ra mọi
vật nầy!'" *Ê-sai 66:1–2*

51Ê-tiên tiếp tục giảng thuyết: "Nầy
dân ương ngạnh! Các ông không dâng
lòng mình cho Thượng Đế, cũng
không chịu nghe Ngài! Các ông luôn
luôn chống lại lời dạy của Thánh Linh,
giống y như tổ tiên các ông. 52Tổ tiên
các ông tìm cách giết hại tất cả các nhà
tiên tri. Từ lâu các nhà tiên tri đó nói
rằng có Đấng nhân đức sẽ đến, nhưng
tổ tiên các ông giết họ. Bây giờ các ông
lại chống nghịch và giết Đấng nhân
đức ấy. 53Các ông nhận luật pháp Mô-se
mà Thượng Đế ban qua thiên sứ Ngài,
nhưng các ông không thèm vâng giữ
luật đó."

Ê-tiên bị giết

54Nghe thế các nhà lãnh đạo đùng
đùng nổi giận, nghiến răng với Ê-tiên.
55Nhưng Ê-tiên được đầy dẫy Thánh
Linh. Ông nhìn lên trời thấy Chúa

[a] **7:37** Phục 18:15.
[b] **7:40** Xuất 32:1.
[c] **7:44 Lều Thánh** Nguyên văn, "Lều Chứng cớ." Đó là một lều di động trong đó có chứa Mười Giáo Điều và là nơi Thượng Đế sống giữa dân Ngài trong thời kỳ ông Mô-se.
[d] **7:46 Thượng Đế của Gia-cốp** Hay "cho dân cư của Gia-cốp."

Giê-xu đứng bên phải Thượng Đế.
56Ông nói, "Kìa, tôi thấy thiên đàng mở
ra và Con Người đứng bên phải Thượng
Đế."

57Họ liền la lớn, bịt lỗ tai lại và chạy
ào tới Ê-tiên. 58Họ kéo ông ra ngoài
thành và ném đá cho chết. Những
người làm chứng dối nghịch Ê-tiên
giao áo họ cho một thanh niên tên
Sau-lơ giữ. 59Trong khi họ đang ném
đá thì Ê-tiên cầu nguyện, "Lạy Chúa
Giê-xu, xin tiếp linh hồn con." 60Ông
quì gối xuống và kêu lớn, "Lạy Chúa, xin
đừng đổ tội nầy cho họ." Sau khi nói
xong, Ê-tiên qua đời.

8 1Sau-lơ đồng ý về việc giết Ê-tiên.

Các tín hữu gặp nguy khốn

Ngày ấy các nhóm tín hữu tại Giê-
ru-sa-lem bắt đầu bị những người
Do-thái tàn hại. Ngoại trừ các sứ đồ,
tất cả tín hữu đều phải rời Giê-ru-
sa-lem và phân tán khắp miền Giu-
đia và Xa-ma-ri. 2Có mấy người sùng
đạo chôn cất Ê-tiên và than khóc ông.
3Sau-lơ cũng tìm cách tiêu diệt hội
thánh bằng cách đi lùng từng nhà, lôi
cả đàn ông đàn bà ra và tống vào ngục.
4Nhưng càng bị phân tán tới đâu thì
các tín hữu càng rao truyền Tin Mừng
tới đó.

Phi-líp truyền giảng ở Xa-ma-ri

5Phi-líp[a] đến thành Xa-ma-ri giảng về
Chúa Cứu Thế. 6Khi dân chúng nghe
Phi-líp và nhìn thấy các phép lạ ông
làm, thì họ lại càng chú ý thêm điều
ông giảng. 7Phi-líp đuổi quỉ ra khỏi
nhiều người bị ám. Khi các ác quỉ bị
đuổi ra thì chúng kêu lớn tiếng. Phi-líp
cũng chữa lành nhiều người bại xuội và
què quặt ở đó. 8Cho nên dân cư ở thành
ấy rất vui mừng.

9Trong thành có một người tên
Xi-môn. Trước khi Phi-líp đến, Xi-môn
sống bằng nghề phù phép khiến nhiều
người ở Xa-ma-ri rất thán phục. Anh
ta tự khoe và tự cho mình là vĩ nhân.
10Mọi người, từ giàu đến nghèo, đều
nghe Xi-môn và bảo nhau rằng, "Ông
nầy quả có một thứ quyền năng của
Thượng Đế được gọi là 'Đại Quyền'!"
11Xi-môn dùng ma thuật gạt gẫm dân
chúng quá lâu, đến nỗi có rất nhiều
người tin theo. 12Nhưng khi Phi-líp
rao giảng Tin Mừng về Nước Trời và về
quyền năng của Chúa Cứu Thế Giê-xu,
thì nhiều người, cả nam lẫn nữ, tin Phi-
líp và chịu lễ báp-têm. 13Chính Xi-môn
cũng tin, chịu lễ báp-têm và ở luôn với
Phi-líp. Nhìn thấy các phép lạ và những
việc quyền năng Phi-líp làm, Xi-môn
rất thán phục.

14Những sứ đồ còn ở lại Giê-ru-sa-
lem nghe dân chúng tại Xa-ma-ri cũng
đã tiếp nhận lời của Thượng Đế, nên họ
cử Phia-rơ và Giăng xuống thăm. 15Lúc
đến nơi, Phia-rơ và Giăng cầu nguyện
để các tín hữu Xa-ma-ri cũng nhận
lãnh Thánh Linh. 16Tuy các tín hữu
đó đã nhân danh Chúa Giê-xu chịu lễ
báp-têm nhưng Thánh Linh chưa ngự
xuống trên người nào trong vòng họ cả.
17Vì thế khi hai sứ đồ cầu nguyện và đặt
tay[b] thì tất cả đều nhận được Thánh
Linh.

18Xi-môn thấy hễ các sứ đồ đặt tay
lên ai thì người ấy nhận Thánh Linh,
liền lấy tiền đưa cho các sứ đồ và 19nói
rằng, "Xin cho tôi quyền ấy để hễ tôi
đặt tay trên ai thì người đó nhận được
Thánh Linh."

20Phia-rơ bảo Xi-môn, "Anh với tiền
của anh hãy tiêu mất luôn đi, vì anh
tưởng có thể mua ân tứ và quyền năng
của Thượng Đế bằng tiền. 21Anh không
thể nào tham dự vào công tác nầy
được, vì lòng anh không ngay thẳng
trước mặt Thượng Đế. 22Hãy ăn năn!
Quay khỏi điều ác mà anh đã làm, cầu
nguyện với Chúa. May ra Ngài sẽ tha
thứ cho anh. 23Tôi thấy anh đầy đố kỵ,
cay đắng và đang bị tội lỗi kềm kẹp."

24Xi-môn đáp, "Xin hai ông hãy cầu
nguyện Chúa cho tôi để những điều các
ông vừa nói đó không xảy đến cho tôi."

[a] ***8:5* Phi-líp** Không phải sứ đồ tên Phi-líp.

[b] ***8:17* đặt tay** Hành động nầy có nghĩa là Thượng Đế ban phúc cho người ta một cách đặc biệt—ở đây có nghĩa là cho họ quyền năng qua Thánh Linh.

25Sau khi Phia-rơ và Giăng dạy dân
chúng về những điều họ thấy Chúa
Giê-xu làm và rao giảng lời Ngài xong,
thì hai người trở về Giê-ru-sa-lem.
Trên đường về, họ ghé qua nhiều thị
trấn Xa-ma-ri rao giảng Tin Mừng cho
dân chúng.

Phi-líp dạy đạo cho người Ê-thi-ô-bi

26Một thiên sứ của Chúa bảo Phi-líp[a],
"Hãy lên đường đi về hướng nam theo
con đường dẫn từ Giê-ru-sa-lem đến
Ga-xa—con đường vắng vẻ." 27Phi-líp
liền chuẩn bị đi. Trên đường, ông gặp
một người Ê-thi-ô-bi, làm hoạn quan.
Ông là một viên chức cao cấp, quản lý
tiền bạc cho Can-đác, nữ hoàng Ê-thi-
ô-bi. Ông vừa lên Giê-ru-sa-lem để thờ
phụng. 28Trên đường về, ông ngồi trên
xe ngựa và đang đọc sách tiên tri Ê-sai.
29Thánh Linh bảo Phi-líp, "Lại gần xe
đó đi." 30Khi Phi-líp chạy đến gần xe, thì
nghe ông ta đang đọc sách tiên tri Ê-sai.
Phi-líp hỏi, "Ông có hiểu điều ông đọc
không?"

31Vị quan trả lời, "Nếu không ai giải
nghĩa làm sao tôi hiểu được?" Rồi ông
mời Phi-líp lên xe ngồi cạnh mình.
32Khúc Thánh Kinh mà ông đang đọc
như sau:

"Người giống như con chiên bị dắt
đi để giết.
Người làm thinh như chiên con
khi bị hớt lông;
người không hề mở miệng.
33 Người bị sỉ nhục và bị ngược đãi.
Người chết không con để nối dòng.
Đời sống người trên đất đã chấm
dứt." *Ê-sai 53:7–8*

34Vị quan ấy hỏi Phi-líp, "Xin cho
tôi biết, nhà tiên tri đang nói về ai—
về chính mình hay về người nào khác?"
35Phi-líp liền giải thích, bắt đầu từ
khúc Thánh Kinh ấy và giảng giải cho
vị quan về Tin Mừng của Chúa Giê-xu.

36Trong khi hai người đang đi đường,
đến một nơi có nước. Vị quan bảo, "Ở
đây có nước. Có gì cản trở tôi chịu lễ
báp-têm không?" 37*b* 38Ông liền cho
dừng xe lại. Cả hai người đi xuống nước
để Phi-líp làm báp-têm cho ông. 39Khi
hai người lên khỏi nước thì Thánh
Linh của Chúa mang Phi-líp đi; vị
quan không thấy ông nữa nhưng vẫn
tiếp tục lên đường về nhà, lòng đầy vui
mừng. 40Còn Phi-líp thì người ta thấy
ông nơi thành A-xốt, rao giảng Tin
Mừng suốt các thành từ A-xốt cho đến
Xê-xa-rê.

Sau-lơ trở thành tín hữu

9 1Ở Giê-ru-sa-lem, Sau-lơ vẫn đe
dọa giết các tín hữu. Ông đi gặp
thầy tế lễ tối cao, 2xin thư giới thiệu gởi
cho các hội đường ở thành Đa-mách để
hễ tìm được người theo Đạo Chúa Cứu
Thế, bất luận nam nữ, đều bắt giải về
Giê-ru-sa-lem.

3Cho nên Sau-lơ lên đường đi sang
Đa-mách. Khi gần đến thành phố
bỗng nhiên có ánh sáng chói lòa từ
trời chiếu quanh ông. 4Sau-lơ té xuống
đất và nghe tiếng nói cùng mình rằng,
"Sau-lơ, Sau-lơ! Tại sao ngươi tàn hại
ta?"

5Sau-lơ thưa, "Thưa Chúa, Ngài là ai?"

Tiếng nói đáp lại, "Ta là Chúa Giê-xu,
Đấng mà ngươi tàn hại. 6Nhưng hãy
đứng dậy đi vào thành. Ở đó sẽ có
người bảo cho ngươi biết điều phải
làm."

7Những bạn đồng hành với Sau-lơ
đứng đó im thin thít. Họ nghe tiếng nói
nhưng chẳng thấy ai. 8Sau-lơ lồm cồm
ngồi dậy, mắt mở nhưng không thấy
đường. Cho nên những bạn đồng hành
nắm tay dắt ông vào thành Đa-mách.
9Suốt ba ngày, Sau-lơ chẳng nhìn thấy,
cũng chẳng ăn uống gì.

10Ở Đa-mách có một môn đệ Chúa
Giê-xu tên A-na-nia. Chúa nói cùng
ông trong một dị tượng rằng, "A-na-
nia ơi!"

Ông thưa, "Lạy Chúa, con đây."

***a* 8:26 Phi-líp** Không phải sứ đồ Phi-líp.

***b* 8:37** Vài bản Công Vụ các Sứ đồ về sau nầy
thêm câu 37: "Phi-líp đáp, 'Nếu ông hết lòng tin
thì có thể được.' Vị quan đáp, 'Tôi tin Chúa Giê-xu
là Con Thượng Đế.'"

11Chúa bảo, "Hãy dậy, đi đến Phố
Thẳng tìm nhà Giu-đa[a] và hỏi thăm
một người tên Sau-lơ quê ở Tạt-xơ.
Người hiện ở đó và đang cầu nguyện.
12Trong dị tượng Sau-lơ đã thấy một
người tên A-na-nia đến đặt tay trên
mình để người thấy lại được."
13Nhưng A-na-nia thưa, "Lạy Chúa,
người ta cho con hay rằng người nầy
đã ngược đãi các con dân thánh của
Ngài ở Giê-ru-sa-lem. 14Bây giờ người
đến Đa-mách đây với quyền của các
giới trưởng tế để bắt hết những ai thờ
phụng Ngài[b]."
15Nhưng Chúa bảo A-na-nia, "Cứ đi!
Ta đã chọn Sau-lơ làm một công tác
quan trọng. Người sẽ rao giảng về ta
cho những người không phải Do-thái,
cho các vua và cho cả dân Ít-ra-en. 16Ta
sẽ cho người thấy sẽ phải khốn khổ vì
danh ta."
17A-na-nia liền đi đến nhà Giu-đa.
Ông đặt tay trên Sau-lơ và nói, "Anh
Sau-lơ ơi, Chúa Giê-xu đã sai tôi đến.
Ngài là Đấng anh đã gặp trên đường
đến đây. Ngài sai tôi đến để anh được
sáng mắt và nhận Thánh Linh." 18Lập
tức có cái gì giống vảy cá rơi xuống khỏi
mắt Sau-lơ, ông liền thấy được! Ông
liền đứng dậy và chịu phép báp-têm.
19Ăn xong, Sau-lơ thấy khoẻ lại.

Sau-lơ rao giảng tại Đa-mách

Sau-lơ ở lại với các môn đệ của Chúa
tại Đa-mách vài ngày. 20Sau đó ông
rao giảng về Chúa Giê-xu trong các
hội đường rằng, "Chúa Giê-xu là Con
Thượng Đế."
21Ai nghe ông cũng sửng sốt. Họ hỏi
nhau, "Có phải đây là người ở Giê-ru-
sa-lem xưa nay vẫn đang tìm cách tiêu
diệt những ai tin đến danh ấy không?
Ông ta đến đây để bắt những kẻ theo
Chúa Giê-xu và giải về cho các giới
trưởng tế."
22Nhưng Sau-lơ càng trở nên hùng
hồn hơn nữa. Những bằng chứng ông
đưa ra cho thấy Chúa Giê-xu là Đấng
Cứu Thế vững chắc đến nỗi các người
Do-thái ở Đa-mách không bẻ bác được.
23Sau nhiều ngày, có một số người
Do-thái lập mưu giết Sau-lơ. 24Họ
canh gác cổng thành cả ngày lẫn đêm,
nhưng Sau-lơ biết âm mưu đó. 25Ban
đêm các người đi theo Sau-lơ giúp ông
thoát bằng cách cho ông ngồi trong
thúng rồi thòng ông xuống qua một lỗ
hổng trong vách thành.

Sau-lơ giảng tại Giê-ru-sa-lem

26Khi Sau-lơ trở về Giê-ru-sa-lem, thì
ông tìm cách gia nhập nhóm các tín
hữu nhưng ai cũng e ngại. Không ai tin
ông ta là tín hữu thật. 27Chỉ có Ba-na-ba
tiếp nhận Sau-lơ và đưa ông ra giới
thiệu với các sứ đồ. Ba-na-ba giải thích
rằng, Sau-lơ đã thấy Chúa trên đường
và Ngài đã phán với ông. Ba-na-ba cũng
thuật lại Sau-lơ đã mạnh dạn rao giảng
như thế nào về danh Chúa Giê-xu ở
Đa-mách.
28Vì thế Sau-lơ ở với các tín hữu, đi
khắp nơi tại Giê-ru-sa-lem, mạnh bạo
rao giảng về Chúa. 29Ông thường tranh
luận với các người Do-thái nói tiếng
Hi-lạp, nhưng họ tìm cách giết ông.
30Các tín hữu nghe vậy liền đưa Sau-lơ
sang thành Xê-xa-rê và từ đó gởi ông
về Tạt-xơ.
31Hội thánh ở khắp miền Giu-đia,
Ga-li-lê và Xa-ma-ri hưởng một thời
kỳ hòa bình và nhờ Thánh Linh giúp đỡ
càng trở nên vững mạnh. Nhóm các tín
hữu[c] càng ngày càng lớn mạnh vì trong
cách ăn ở, họ tỏ ra kính sợ Chúa.

Phia-rơ chữa cho Ê-nê

32Trong khi đi viếng khắp vùng, Phia-rơ
đến thăm các dân Chúa tại Lý-đa. 33Ở
đó ông gặp một người tên Ê-nê, bị tê
bại liệt giường suốt tám năm trời.
34Phia-rơ bảo ông, "Anh Ê-nê ơi, Chúa
Cứu Thế Giê-xu đã chữa lành cho anh.

[a] **9:11 Giu-đa** Ông nầy trùng tên với hai sứ đồ cũng tên Giu-đa.
[b] **9:14 thờ phụng Ngài** Nguyên văn, "kêu cầu danh Ngài," chứng tỏ họ đặt niềm tin nơi Chúa Giê-xu bằng cách thờ phụng Ngài hay cầu xin Ngài giúp đỡ.
[c] **9:31 các tín hữu** Nguyên văn, "các thánh đồ," một danh hiệu dành cho những người tin nhận Chúa Giê-xu. Xem câu 41.

Hãy đứng dậy dọn giường đi." Ê-nê lập
tức đứng dậy. 35Mọi người ở Lý-đa và
vùng đồng bằng Sa-rôn nhìn thấy việc
đó đều trở lại tin nhận Chúa.

Phia-rơ khiến Ta-bi-tha sống lại

36Trong thành Giốp-ba có một tín hữu
tên Ta-bi-tha, tên Hi-lạp là Đô-ca. Chị
luôn luôn làm việc nhân từ và phúc
đức. 37Trong khi Phia-rơ ở Lý-đa thì
Ta-bi-tha bị bệnh và qua đời. Người
ra tắm xác chị và đặt nằm trong
một phòng trên gác. 38Các tín hữu ở
Giốp-ba nghe Phia-rơ đang có mặt ở
Lý-đa và vì Lý-đa gần Giốp-ba nên họ
sai hai người đi gặp Phia-rơ. Họ nài nỉ,
"Xin ông làm ơn xuống với chúng tôi
gấp!" 39Phia-rơ liền đi với họ. Khi đến
nơi, họ đưa ông lên phòng trên gác. Các
người đàn bà góa đang ở trong phòng
vây quanh Phia-rơ khóc nức nở. Họ cho
Phia-rơ xem những áo xống Ta-bi-tha
may khi còn sống. 40Phia-rơ bảo mọi
người ra ngoài rồi ông quì xuống cầu
nguyện. Xong ông quay qua xác nói,
"Chị Ta-bi-tha ơi, hãy đứng dậy." Chị
mở mắt, thấy Phia-rơ liền ngồi dậy.
41Phia-rơ nắm tay chị đỡ dậy rồi ông
gọi các thánh đồ và những người đàn
bà góa vào phòng, chỉ cho thấy Ta-bi-
tha sống rồi. 42Mọi người ở Giốp-ba
đều biết chuyện ấy và vì thế có nhiều
người tin nhận Chúa. 43Phia-rơ lưu
lại Giốp-ba nhiều ngày, ở nhà Xi-môn,
người làm nghề thuộc da.

Phia-rơ dạy đạo cho Cọt-nây

10 1Ở thành Xê-xa-rê có người tên
Cọt-nây, làm sĩ quan của một
trung đoàn Ý, thuộc quân đội La-mã.
2Cọt-nây rất mộ đạo. Ông và mọi
người trong nhà đều kính thờ Thượng
Đế. Ông hay giúp tiền cho các người
Do-thái nghèo và thường xuyên cầu
nguyện với Thượng Đế. 3Buổi xế chiều
nọ khoảng ba giờ, Cọt-nây thấy một dị
tượng. Một thiên sứ đến với ông và gọi,
"Cọt-nây ơi!"

4Cọt-nây nhìn chăm chăm thiên
sứ. Ông đâm ra sợ và thưa, "Thưa ngài,
ngài cần gì?"

Thiên sứ bảo, "Thượng Đế đã nghe
lời cầu nguyện của ông. Ngài đã thấy
ông giúp đỡ người nghèo và Ngài nhớ
tới ông. 5Bây giờ hãy sai vài người
xuống thành Giốp-ba rước một người
tên Xi-môn, cũng gọi là Phia-rơ về đây.
6Ông ấy hiện trọ tại nhà một người
cũng tên Xi-môn, làm nghề thuộc da,
gần biển." 7Sau khi thiên sứ nói chuyện
với Cọt-nây đi rồi, thì ông gọi hai người
đầy tớ và một người lính hầu cận cũng
rất mộ đạo. 8Cọt-nây giải thích mọi việc
cho họ, rồi sai họ xuống Giốp-ba.

9Trưa hôm sau khi họ gần đến
thành Giốp-ba thì Phia-rơ đi lên mái
nhà cầu nguyện. 10Ông đói bụng thèm
ăn, nhưng trong khi người ta đang
làm thức ăn thì ông thấy một dị tượng.
11Ông thấy trời mở ra và có vật gì giống
như tấm khăn lớn hạ xuống đất nhưng
treo bốn góc lên. 12Trong đó gồm đủ loại
thú vật, loài bò sát và chim chóc. 13Rồi
có tiếng bảo Phia-rơ, "Phia-rơ ơi, hãy
ngồi dậy, giết chúng và ăn thịt đi."

14Nhưng Phia-rơ thưa, "Không được
đâu, thưa Chúa! Tôi chưa hề bao giờ ăn
vật gì không tinh sạch hoặc dơ dáy."

15Tiếng nói lại bảo ông lần nữa,
"Thượng Đế đã làm cho sạch những
thứ nầy rồi thì chớ gọi chúng là dơ
bẩn!" 16Câu ấy được lặp lại ba lần, rồi
tấm khăn liền được kéo trở về trời.
17Trong khi Phia-rơ đang suy nghĩ về ý
nghĩa của dị tượng ấy, thì những người
mà Cọt-nây sai đến đã tìm được nhà
Xi-môn và đang đứng trước cửa.

18Họ hỏi, "Ông Xi-môn Phia-rơ có ở
đây không?"

19Xi-môn vẫn mải suy nghĩ về dị
tượng ấy thì Thánh Linh bảo, "Kìa có ba
người đang tìm ngươi. 20Hãy đứng dậy,
xuống gặp họ, đừng ngần ngại vì chính
ta sai họ đến tìm ngươi." 21Phia-rơ liền
đi xuống gặp mấy người ấy và bảo, "Tôi
là người mà các ông đang tìm. Các ông
đến đây có việc gì?"

22Họ đáp, "Có một thiên sứ thánh đã
hiện ra cùng Cọt-nây, ông là sĩ quan và
là một người đức hạnh, kính Chúa và
được tiếng tốt với cả dân Do-thái. Thiên
sứ bảo Cọt-nây mời ông xuống nhà ông

ấy để nghe lời ông dạy." 23Phia-rơ liền
mời họ vào nhà và nghỉ đêm ở đó.

Hôm sau Phia-rơ lên đường đi với
họ, có mấy anh em tín hữu ở Giốp-ba
cùng đi chung. 24Lúc họ đến Xê-xa-rê
thì Cọt-nây đang chờ họ và đã tập họp
đông đủ thân bằng quyến thuộc tại
nhà. 25Khi Phia-rơ bước vào, Cọt-nây ra
đón và quì dưới chân Phia-rơ để bái lạy.
26Nhưng Phia-rơ đỡ ông dậy, bảo "Xin
hãy đứng dậy. Tôi cũng chỉ là người
mà thôi." 27Lúc đang nói chuyện với
Cọt-nây, Phia-rơ bước vào trong nhà
thì thấy có đông người đang họp mặt.
28Ông nói, "Các anh chị em biết là theo
luật Do-thái thì người Do-thái không
được phép giao tiếp hay viếng thăm
người không phải Do-thái. Nhưng
Thượng Đế đã cho tôi thấy là tôi chớ
nên gọi người nào là 'bất thánh' hay
'không sạch.' 29Vì thế mà tôi chẳng chút
e ngại khi được mời đến đây. Bây giờ
xin cho tôi biết lý do gì quí vị mời tôi
đến."

30Cọt-nây thưa, "Cách đây bốn hôm,
cũng vào giờ nầy—khoảng ba giờ
chiều—khi tôi đang cầu nguyện trong
nhà, bỗng nhiên có một người mặc
áo quần sáng chói đứng trước mặt tôi.
31Người nói, 'Cọt-nây ơi, Thượng Đế
đã nghe lời cầu nguyện của ông và đã
thấy ông giúp người nghèo, nên Ngài
nhớ đến ông. 32Cho nên hãy sai người
xuống Giốp-ba mời Xi-môn Phia-rơ
đến đây. Ông ta đang ở tại nhà của một
người cũng tên Xi-môn, làm thợ thuộc
da ở gần biển.' 33Cho nên tôi liền mời
ông đến, và ông đến là rất phải. Bây
giờ tất cả chúng tôi ở trước mặt Chúa
để nghe lời Ngài bảo ông truyền cho
chúng tôi."

Phia-rơ nói chuyện với những người trong gia đình Cọt-nây

34Phia-rơ bắt đầu nói, "Bây giờ tôi hiểu
rằng Thượng Đế đối với mọi người như
nhau. 35Bất kỳ nước nào, hễ ai thờ kính
Ngài và làm điều phải thì Ngài chấp
nhận. 36Các anh chị em biết lời của
Thượng Đế đã truyền cho dân Ít-ra-en.
Tin Mừng ấy là sự hòa bình đến qua
Chúa Cứu Thế Giê-xu. Ngài là Chúa
của mọi người! 37Anh chị em đã nghe
những sự việc xảy ra khắp miền Giu-
đia, bắt đầu từ Ga-li-lê sau khi Giăng
rao giảng cho dân chúng về lễ báp-têm.
38Anh chị em chắc biết về Chúa Giê-xu
gốc Na-xa-rét, Ngài đã được Thượng Đế
ban Thánh Linh và quyền năng. Ngài đi
khắp nơi làm việc phúc đức, chữa lành
những kẻ bị ma quỉ thống trị vì Thượng
Đế ở cùng Ngài. 39Chúng tôi được thấy
những điều Ngài đã làm ở Giu-đia và
Giê-ru-sa-lem, nhưng những người
Do-thái ở Giê-ru-sa-lem đã giết Ngài
và đóng đinh Ngài trên thập tự giá.
40Tuy nhiên đến ngày thứ ba, Thượng
Đế khiến Chúa Giê-xu sống lại và hiện
ra, 41không phải cho mọi người nhưng
chỉ cho một số nhân chứng mà Thượng
Đế đã chọn trước. Chúng tôi là những
nhân chứng ấy, đã từng ăn uống với
Ngài sau khi Ngài sống lại từ kẻ chết.
42Ngài bảo chúng tôi rao giảng cho tất
cả mọi người Do-thái biết rằng Chúa là
Đấng mà Thượng Đế đã chọn làm quan
án xét xử kẻ sống và kẻ chết. 43Tất cả
các nhà tiên tri đều đã làm chứng điều
nầy là hễ ai tin nhận Chúa Giê-xu thì sẽ
được tha tội trong danh Ngài."

Đức Thánh Linh ngự trên các người không phải Do-thái

44Trong khi Phia-rơ nói như thế thì
Thánh Linh ngự xuống trên mọi người
đang nghe. 45Những người Do-thái
cùng đi với Phia-rơ lấy làm ngạc nhiên
khi thấy Thánh Linh ngự trên những
người không phải Do-thái nữa. 46Các
tín hữu Do-thái ấy nghe họ nói các
ngôn ngữ khác và ca ngợi Thượng Đế.
Phia-rơ tiếp, 47"Có ai ngăn trở những
người nầy làm lễ báp-têm bằng nước
không? Họ cũng đã được nhận Thánh
Linh giống như chúng ta vậy!" 48Cho
nên Phia-rơ bảo họ làm lễ báp-têm
nhân danh Chúa Giê-xu. Sau đó họ mời
Phia-rơ ở lại với họ thêm vài ngày.

Phia-rơ trở về Giê-ru-sa-lem

11 1Các sứ đồ và các tín hữu ở Giu-
đia nghe rằng một số người không

phải Do-thái cũng đã tiếp nhận lời dạy
của Thượng Đế. 2Nhưng lúc Phia-rơ trở
về Giê-ru-sa-lem thì một số tín hữu
Do-thái[a] phản đối ông. 3Họ bảo, "Anh
đi vào nhà mấy người không chịu cắt
dương bì mà ăn uống với họ!"
4Vì thế Phia-rơ giải thích đầu đuôi
câu chuyện cho họ biết. 5Ông kể, "Tôi
đang cầu nguyện ở Giốp-ba và thì
thấy một dị tượng. Tôi thấy có vật gì
giống như tấm khăn lớn thòng xuống
từ trời, treo bốn góc lên. Khăn ấy tiến
đến gần sát tôi. 6Tôi nhìn vào trong thì
thấy súc vật, muông thú, loài bò sát
và chim chóc. 7Tôi nghe tiếng bảo tôi
rằng, 'Phia-rơ, hãy ngồi dậy giết chúng
và ăn đi.' 8Nhưng tôi đáp, 'Không được
đâu, thưa Chúa! Tôi chưa hề bao giờ ăn
thứ gì dơ dáy hay không sạch.' 9Nhưng
tiếng từ trời lặp lại lần nữa, 'Thượng
Đế đã làm sạch những thứ nầy rồi,
ông chớ nên gọi chúng là không sạch.'
10Lời đó lặp lại ba lần như thế, rồi tất
cả liền được rút lên trời. 11Ngay lúc ấy
có ba người từ Xê-xa-rê được sai đến
nhà tôi đang trọ. 12Thánh Linh bảo tôi
cứ đi với họ đừng ngờ vực gì. Sáu anh
em tín hữu có mặt đây cùng đi với tôi.
Chúng tôi vào nhà Cọt-nây. 13Ông thuật
cho chúng tôi nghe về thiên sứ mà ông
thấy đứng trong nhà ông. Thiên sứ bảo,
'Hãy sai mấy người xuống Giốp-ba mời
Xi-môn Phia-rơ về đây. 14Nhờ lời chỉ dạy
của ông ấy, ngươi và cả gia đình đều sẽ
được cứu.' 15Khi tôi bắt đầu giảng giải
thì Thánh Linh ngự xuống trên họ như
đã ngự xuống trên chúng ta lúc đầu[b].
16Rồi tôi sực nhớ lại lời Chúa Giê-xu
phán, 'Giăng làm lễ báp-têm cho các
ngươi bằng nước nhưng các ngươi sẽ
nhận được lễ báp-têm bằng Thánh
Linh.' 17Nếu Thượng Đế đã cho họ cùng
một ân tứ như Ngài đã ban cho chúng
ta là những người tin Chúa Cứu Thế
Giê-xu thì tôi là ai mà dám ngăn trở
công việc Ngài?"
18Sau khi các tín hữu Do-thái nghe
vậy thì họ thôi không gây gổ nữa. Họ
ca ngợi Thượng Đế rằng, "Như thế
là Thượng Đế cũng cho phép những
người không phải Do-thái trở về cùng
Ngài để được cứu nữa."

Tin Mừng lan đến An-ti-ốt

19Nhiều tín hữu tản lạc lúc bị tàn hại[c]
sau khi Ê-tiên bị giết. Một số chạy đến
các nơi xa như Phê-ni-xi, Chíp, và
An-ti-ốt, giảng Tin Mừng cho nhiều
người, nhưng chỉ giảng cho người
Do-thái mà thôi. 20Có một số tín hữu
quê quán ở Chíp và Xy-ren. Khi đến
An-ti-ốt họ cũng giảng cho người Hi-
lạp[d], rao truyền Tin Mừng về Chúa
Giê-xu. 21Quyền năng Chúa ở cùng các
tín hữu ấy nên có rất đông người tin
nhận và quay về cùng Ngài.
22Hội thánh Giê-ru-sa-lem nghe tin
ấy liền phái Ba-na-ba xuống An-ti-ốt.
23-24Ba-na-ba là người đạo đức, đầy dẫy
Thánh Linh và đức tin. Lúc đến An-ti-ốt
ông vui mừng vì thấy Thượng Đế đã
ban phúc lành cho nhiều người. Ông
khuyên các tín hữu ở An-ti-ốt luôn
luôn hết lòng vâng phục Chúa. Nhiều
người tiếp nhận Ngài.
25Sau đó Ba-na-ba đi đến Tạt-xơ để
tìm Sau-lơ. 26Sau khi tìm được rồi thì
đưa ông về An-ti-ốt. Trọn năm, Sau-lơ
và Ba-na-ba gặp gỡ hội thánh và dạy
dỗ nhiều người ở đó. Tại An-ti-ốt,
lần đầu tiên các tín hữu được gọi là
Cơ-đốc-nhân.
27Trong khoảng thời gian ấy có
mấy nhà tiên tri từ Giê-ru-sa-lem đến
An-ti-ốt. 28Một trong những người ấy
tên A-ga-bút, được cảm Thánh Linh,
đứng lên nói tiên tri rằng, "Sẽ có nạn
đói kém trên khắp đất." Biến cố nầy

[a] ***11:2* tín hữu Do-thái** Nguyên văn, "những người chịu cắt dương bì." Đây có thể là những người Do-thái cho rằng tất cả các tín hữu theo Chúa Cứu thế phải chịu cắt dương bì và vâng giữ các luật lệ của Mô-se. Xem thêm Gal 2:12.

[b] ***11:15* lúc đầu** Khởi điểm của Hội thánh của Chúa bắt đầu vào lễ Thất Tuần. Xem Sứ đồ 2.

[c] ***11:19* tàn hại** Đây là thời gian mà các lãnh tụ Do-thái ở Giê-ru-sa-lem trừng phạt những người tin nhận Chúa Cứu thế. Xem thêm Sứ đồ 8:1–4.

[d] ***11:20* người Hi-lạp** Nguyên văn, "người Hê-lê-nít," nghĩa là những người chịu ảnh hưởng văn hóa Hi-lạp.

xảy ra trong đời hoàng đế Lau-đia.
29Các tín hữu quyết định giúp đỡ anh
chị em tín hữu ở Giu-đia, được bao
nhiêu hay bấy nhiêu. 30Họ quyên góp
tiền trợ giúp rồi trao cho Ba-na-ba và
Sau-lơ để mang về cho các trưởng lão
ở Giu-đia.

Vua Hê-rốt A-ríp-ba tàn hại hội thánh

12 1Cũng trong thời gian ấy vua
Hê-rốt bắt đầu ngược đãi một số
người trong hội thánh. 2Vua ra lệnh
chém Gia-cơ, là anh của Giăng. 3Thấy
người Do-thái bằng lòng về việc ấy nên
ông cho bắt luôn Phia-rơ. Việc xảy ra
trong thời gian lễ Bánh Không Men.
4Sau khi bắt Phia-rơ, vua nhốt ông
trong ngục và giao cho mười sáu tên
lính canh giữ. Hê-rốt dự định sau lễ
Vượt Qua sẽ mang Phia-rơ ra xét xử và
giết trước nhân dân. 5Phia-rơ bị giam
trong ngục nhưng hội thánh vẫn hết
lòng cầu nguyện Chúa cho ông.

Phia-rơ ra khỏi ngục

6Đêm trước khi Hê-rốt định mang
Phia-rơ ra xử tử, ông đang ngủ giữa hai
tên lính và bị xiềng bằng hai cái xích.
Còn mấy tên lính kia thì canh giữ cổng
ngục. 7Bỗng một thiên sứ của Chúa
hiện ra, ánh sáng chói lòa trong ngục
tối. Thiên sứ đụng vào hông Phia-rơ,
đánh thức ông dậy. Thiên sứ bảo, "Đứng
dậy nhanh lên!" Xiềng liền rớt ra khỏi
tay Phia-rơ. 8Rồi thiên sứ tiếp, "Mặc áo
quần và mang giày vào." Phia-rơ làm
theo. Thiên sứ tiếp, "Khoác áo ngoài và
theo ta." 9Phia-rơ đi theo thiên sứ ra,
nhưng vẫn không hiểu điều thiên sứ
làm là thật hay mơ. 10Khi họ qua toán
lính gác thứ nhất và thứ nhì thì đến
cổng sắt phân cách họ với thành phố.
Cổng sắt tự động mở rồi hai người đi
qua. Ra đến phố thì thiên sứ liền rời
Phia-rơ.

11Lúc ấy Phia-rơ mới sực tỉnh và
nhận ra mọi việc. Ông nghĩ, "Bây giờ
tôi biết quả thật Chúa sai thiên sứ Ngài
đến và giải cứu tôi khỏi tay Hê-rốt và
những gì người Do-thái định hại tôi."

12Nghĩ như thế xong, ông liền đi
đến nhà Ma-ri, mẹ của Giăng Mác. Có
đông người đang họp lại để cầu nguyện
tại đó. 13Phia-rơ gõ cửa ngoài thì một
người tớ gái tên Rô-đa ra định mở.
14Nhưng khi nhận ra tiếng Phia-rơ, cô
mừng quá nên quên mở cửa. Cô vội
chạy vào báo tin cho mọi người rằng,
"Ông Phia-rơ đang đứng ngoài cửa!"
15Họ bảo, "Mầy điên!" Nhưng cô nhất
quyết là đúng, nên họ nói, "Chắc là
thiên sứ của Phia-rơ đó."

16Phia-rơ tiếp tục gõ, khi họ mở cửa,
thấy ông ai nấy đều sửng sốt. 17Phia-rơ
ra hiệu bảo họ im lặng. Rồi ông kể lại
cho họ nghe Chúa đã giải thoát ông
khỏi ngục ra sao. Ông bảo, "Báo cho
Gia-cơ và các tín hữu khác biết tin nầy."
Rồi ông bước sang nơi khác.

18Hôm sau bọn lính hoang mang vì
không biết Phia-rơ đi đâu. 19Vua Hê-rốt
tìm Phia-rơ khắp nơi nhưng không
thấy. Vua hạch hỏi bọn lính và ra lệnh
giết chúng nó.

Cái chết của vua A-ríp-ba

Sau đó Hê-rốt dọn từ Giu-đia đến
thành Xê-xa-rê cư ngụ. 20Hê-rốt rất
tức giận dân hai thành Tia và Xi-đôn vì
họ cùng nhau đến gặp Hê-rốt. Sau khi
thuyết phục Bờ-la-tu, đầy tớ của vua về
phe họ thì họ xin hòa với Hê-rốt vì dân
xứ đó sống nhờ lương thực của nước
vua Hê-rốt.

21Hê-rốt định gặp họ, cho nên một
ngày nọ vua mặc áo triều, ngự trên
ngôi và đăng đàn diễn thuyết cho quần
chúng. 22Dân chúng la lên, "Đó là tiếng
nói của thần chứ không phải của con
người đâu!" 23Vì Hê-rốt không dành
vinh hiển cho Thượng Đế nên một
thiên sứ Chúa khiến ông ta lâm bệnh,
ông bị vi trùng hành hại rồi chết.

24Lời của Chúa càng ngày càng lan
rộng ra đến nhiều người.

25Sau khi Ba-na-ba và Sau-lơ làm
xong công tác ở Giê-ru-sa-lem, thì trở
về An-ti-ốt, có đem Mác theo.

Ba-na-ba và Sau-lơ được chọn

13 1Tại hội thánh An-ti-ốt có các
nhà tiên tri và giáo sư sau đây:

Ba-na-ba, Xi-mê-ôn cũng gọi là Ni-gie, Lu-xi-u quê ở Xy-ren, Ma-na-en là người cùng lớn lên với vua Hê-rốt[a] và Sau-lơ. 2Mọi người đều thờ kính Chúa và cũ ăn một thời gian. Lúc ấy Thánh Linh bảo họ, "Hãy để riêng Ba-na-ba và Sau-lơ cho công tác đặc biệt mà ta đã giao cho họ làm."

3Vì thế sau khi cũ ăn và cầu nguyện thì họ đặt tay[b] trên Ba-na-ba và Phao-lô rồi cử hai người đi.

Ba-na-ba và Sau-lơ ở đảo Chíp

4Ba-na-ba và Sau-lơ được Thánh Linh sai đi, đến thành Xê-lêu-xia. Từ đó họ đáp thuyền qua đảo Chíp. 5Đến Xa-la-mi họ rao giảng Tin Mừng của Thượng Đế trong các hội đường Do-thái. Giăng Mác cùng đi để giúp đỡ họ.

6Họ đi qua suốt đảo Ba-phô và gặp một thuật sĩ Do-thái tên Ba-Giê-xu. Hắn là một tiên tri giả 7lúc nào cũng ở cạnh Xẹt-gu Phao-lúc, quan tổng đốc và là người rất khôn ngoan. Ông mời Ba-na-ba và Sau-lơ đến vì ông muốn nghe lời Chúa. 8Nhưng Ê-ly-ma, tay thuật sĩ, nhất định chống đối. (Ê-ly-ma là tên Ba-Giê-xu trong tiếng Hi-lạp.) Hắn tìm cách ngăn cản không cho quan tổng đốc tin theo Chúa Giê-xu. 9Nhưng Sau-lơ, cũng gọi là Phao-lô, đầy dẫy Thánh Linh, nhìn thẳng vào Ê-ly-ma 10và quở, "Nầy con của ma quỉ! Anh chống nghịch điều lành! Anh đầy dẫy mưu mô xảo trá, lúc nào cũng tìm cách biến sự thật Chúa thành những điều dối gạt. 11Giờ đây Chúa sẽ đụng đến anh, anh sẽ bị mù, không thấy gì cả trong một thời gian—đến nỗi không thấy được ánh sáng mặt trời nữa."

Bỗng nhiên, Ê-ly-ma thấy mọi vật tối sầm lại, hắn mò mẫm chung quanh tìm người dắt tay mình. 12Quan tổng đốc thấy thế liền tin nhận Chúa vì ông sững sờ về sự dạy dỗ của Ngài.

Phao-lô và Ba-na-ba rời đảo Chíp

13Phao-lô và những bạn đồng hành đáp thuyền từ Ba-phô đến Bẹt-ga, thuộc miền Băm-phi-ly. Đến đó Giăng Mác bỏ họ và trở về lại Giê-ru-sa-lem. 14Họ tiếp tục cuộc hành trình từ Bẹt-ga đến An-ti-ốt, một thành phố miền Bi-xi-đi. Vào ngày Sa-bát họ vào hội đường ngồi. 15Sau khi người ta đọc xong luật Mô-se và các lời tiên tri thì các vị lãnh đạo hội đường hỏi Phao-lô và Ba-na-ba, "Nếu các ông có điều gì để khích lệ mọi người thì xin cứ nói đi."

16Phao-lô đứng dậy, giơ tay lên nói, "Thưa các anh chị em Ít-ra-en và những người thờ kính Thượng Đế, xin nghe đây! 17Thượng Đế của Ít-ra-en đã chọn các tổ tiên chúng ta. Ngài khiến cho dân ta thành một dân lớn trong thời gian họ cư ngụ ở Ai-cập. Ngài đem họ ra khỏi nước ấy bằng quyền năng lớn lao của Ngài. 18Ngài chịu đựng họ suốt bốn mươi năm trong sa mạc. 19Thượng Đế tiêu diệt bảy dân tộc trong đất Ca-na-an rồi trao lãnh thổ ấy cho dân tộc của Ngài. 20Các việc ấy diễn ra trong vòng bốn trăm năm mươi năm.

Sau đó, Thượng Đế cho họ các quan án cho đến đời nhà tiên tri Sa-mu-ên. 21Lúc dân chúng xin một vua, thì Ngài cho họ Sau-lơ, con của Kích. Sau-lơ thuộc chi tộc Bên-gia-min. Ông làm vua trong bốn mươi năm. 22Sau khi phế bỏ ông, Thượng Đế chọn Đa-vít làm vua họ. Ngài nói về Đa-vít như sau, 'Ta đã tìm được trong Đa-vít, con của Giê-xê, một mẫu người mà ta muốn. Người sẽ làm theo ý ta.' 23Thượng Đế đã đưa Chúa Giê-xu, một người thuộc dòng dõi Đa-vít, đến cho dân Ít-ra-en để làm Cứu Chúa của họ đúng như Ngài đã hứa. 24Trước khi Chúa Giê-xu đến, Giăng giảng lễ báp-têm về sự ăn năn cho toàn dân Ít-ra-en. 25Sau khi làm xong công tác, Giăng nói, 'Các ông bà nghĩ tôi là ai? Tôi không phải là Chúa Cứu Thế. Ngài sẽ đến sau, còn tôi không xứng đáng cởi dép cho Ngài.'

26Thưa các anh chị em là con cháu của gia đình Áp-ra-ham và những người không phải Do-thái đang thờ

[a] **13:1 vua Hê-rốt** Nguyên văn, "vua chư hầu Hê-rốt." Xem "Hê-rốt A-ríp-ba I" trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

[b] **13:3 đặt tay** Sự đặt tay có nhiều mục đích, gồm việc chúc phước hay ủy quyền.

phụng Thượng Đế, xin nghe đây! Tin
Mừng về sự cứu rỗi nầy đã đến với
chúng ta. 27Dân chúng Giê-ru-sa-lem
và các nhà lãnh đạo không nhận biết
Chúa Giê-xu là Cứu Chúa. Họ không
hiểu lời các nhà tiên tri mà họ nghe
đọc mỗi ngày Sa-bát. Nhưng khi họ kết
tội Chúa Giê-xu, thì vô tình họ đã thực
hiện các lời tiên tri. 28Mặc dù họ không
tìm được lý do chính đáng nào để xử
tử Chúa Giê-xu nhưng vẫn đòi Phi-lát
giết Ngài. 29Khi đã thực hiện xong tất
cả những gì Thánh Kinh viết thì họ
đem xác Ngài xuống khỏi cây thập tự
và chôn trong mộ. 30Nhưng Thượng
Đế đã khiến Ngài sống lại từ trong kẻ
chết! 31Sau đó, những người đã từng
theo Chúa Giê-xu từ Ga-li-lê đến Giê-
ru-sa-lem nhìn thấy Chúa trong nhiều
ngày. Hiện nay họ là những nhân
chứng trước mặt dân chúng. 32Chúng
tôi thuật cho anh chị em Tin Mừng về
lời mà Thượng Đế hứa cùng các tổ tiên
chúng ta. 33Thượng Đế đã làm thành
lời hứa ấy cho chúng ta là con cái Ngài
bằng cách khiến Chúa Giê-xu sống lại
từ kẻ chết. Chúng ta đọc trong sách Thi
thiên chương 2 như sau:

'Ngươi là Con ta.
Ngày nay ta sinh ngươi.'
Thi thiên 2:7

34Thượng Đế đã khiến Chúa Giê-xu
sống lại từ kẻ chết, Ngài sẽ không trở
lại mồ mả để thành tro bụi nữa. Ngài
phán:

'Ta sẽ cho ngươi những ân phúc
thánh và vững chắc
mà ta đã hứa cùng Đa-vít.'
Ê-sai 55:3

35Còn trong một chỗ khác, Thượng Đế
phán:

'Ngài không để Đấng Thánh của
Ngài bị mục nát.' *Thi thiên 16:10*

36Trọn đời sống Đa-vít làm theo ý Chúa.
Khi chết ông được chôn bên cạnh các
tổ tiên, thân xác ông bị mục nát trong
mồ mả. 37Nhưng Đấng mà Thượng Đế
khiến sống lại từ kẻ chết không bị mục
nát trong mồ mả. 38-39Thưa anh chị
em, anh chị em phải hiểu điều chúng
tôi nói: Anh chị em có thể được tha
tội qua Chúa Giê-xu. Luật pháp Mô-se
không thể giải thoát anh chị em khỏi
tội. Nhưng hễ ai tin thì đều được giải
thoát khỏi tội lỗi qua Chúa Giê-xu.
40Phải cẩn thận! Đừng để những gì
các nhà tiên tri đã cảnh cáo xảy đến
cho mình:

41 'Hỡi dân hay nghi ngờ, hãy nghe
đây!
Ngươi có thể sững sờ, rồi qua đời.
Trong đời ngươi, ta sẽ làm một việc
mà ngươi sẽ không chịu tin
dù cho có người thuật lại cho
ngươi!'" *Ha-ba-cúc 1:5*

42Lúc Phao-lô và Ba-na-ba rời hội
đường thì dân chúng yêu cầu hai ông
đến ngày Sa-bát sau giảng thêm cho
họ nghe nữa. 43Nhóm họp xong, nhiều
người Do-thái và những người mới
theo đạo Do-thái và thờ kính Thượng
Đế, từ hội đường đi theo Phao-lô và
Ba-na-ba. Hai người khuyên họ cứ
vững tin nơi ân phúc của Thượng Đế.

44Ngày Sa-bát sau, hầu hết dân
chúng trong thành phố đều đến nghe
lời Chúa. 45Thấy dân chúng đến đông,
những người Do-thái đâm ra đố kỵ,
thốt lên những lời nhục mạ và cãi vã
lại những điều Phao-lô nói. 46Nhưng
Phao-lô và Ba-na-ba nói rất mạnh dạn
rằng, "Chúng tôi đã rao truyền lời của
Thượng Đế cho các ông trước. Nhưng vì
các ông không chịu nghe, tự cho mình
không đáng nhận sự sống đời đời, cho
nên chúng tôi mới quay sang các dân
tộc khác. 47Đó chính là điều Chúa dặn
chúng tôi,

'Ta đã đặt ngươi làm ánh sáng cho
các dân;
ngươi sẽ chỉ cho mọi dân trên
thế giới con đường cứu rỗi.'"
Ê-sai 49:6

48Những người không phải Do-thái
nghe Phao-lô nói thế rất vui mừng và
càng ham chuộng lời của Chúa. Những
ai đã được lựa chọn để nhận sự sống đời
đời đều tin lời ấy.
49Lời Chúa được lan truyền ra khắp
xứ. 50Nhưng người Do-thái xúi giục
một số các phụ nữ mộ đạo có uy tín và
các giới lãnh đạo trong thành phố. Họ
gây rối chống lại Phao-lô, Ba-na-ba và
trục xuất hai người ra khỏi vùng ấy. 51Vì
thế Phao-lô và Ba-na-ba phủi bụi khỏi
chân[a] mình rồi đi sang Y-cô-ni. 52Còn
các tín hữu hết sức vui mừng và đầy
Thánh Linh.

Phao-lô và Ba-na-ba ở Y-cô-ni

14 1Ở Y-cô-ni, Phao-lô và Ba-na-ba
vào hội đường theo thông lệ. Họ
giảng hùng hồn đến nỗi có nhiều người
Do-thái và Hi-lạp tin theo. 2Nhưng
một số người Do-thái không chịu tin
và xúi giục những người không phải
Do-thái chống lại các tín hữu. 3Phao-lô
và Ba-na-ba ở lại Y-cô-ni khá lâu, mạnh
dạn rao giảng cho Chúa. Ngài cho thấy
lời dạy về ân phúc của Ngài là thật,
bằng cách cho họ quyền làm nhiều
phép lạ và dấu kỳ. 4Nhưng trong thành
chia phe ra. Một số theo người Do-thái,
một số khác tin theo các sứ đồ.
5Một số người không phải Do-thái
và một số người Do-thái họp lại cùng
với các giới cầm quyền định ngược đãi
Phao-lô và Ba-na-ba bằng cách ném
đá giết họ. 6Hai ông nghe tin ấy liền
trốn qua Lý-trà và Đẹt-bơ, hai thành
phố miền Ly-cao-ni và các vùng chung
quanh. 7Ở đó họ cũng rao giảng Tin
Mừng.

Phao-lô ở Lý-trà và Đẹt-bơ

8Tại Lý-trà có một người bị bại liệt từ
lúc mới sinh, chưa bao giờ đi được. 9Anh
nghe Phao-lô giảng, Phao-lô nhìn anh
chăm chú và thấy rằng Thượng Đế có
thể chữa lành được. 10Nên Phao-lô kêu
lớn, "Hãy đứng lên!" Anh nhảy đứng lên
và bắt đầu bước đi. 11Quần chúng thấy
phép lạ Phao-lô làm thì kêu lớn bằng
tiếng Ly-cao-ni rằng, "Các thần đã trở
thành người và ở giữa chúng ta!" 12Thế
là dân chúng bắt đầu gọi Ba-na-ba là
Thần mộc, còn Phao-lô là Thần hỏa vì
ông là diễn giả chính. 13Thầy tế lễ trong
đền thờ Thần mộc, gần thành phố, đem
vài con bò đực và bông hoa đến cửa
thành. Ông và dân chúng muốn dâng
một sinh tế cho Phao-lô và Ba-na-ba.
14Khi hai sứ đồ Ba-na-ba và Phao-lô
nghe thế liền xé áo[b] mình chạy đến
giữa đám dân chúng la lớn, 15"Các
bạn làm gì vậy? Chúng tôi cũng chỉ
là người như các bạn thôi. Chúng tôi
mang Tin Mừng và khuyên anh chị
em từ bỏ những thứ vô dụng nầy mà
quay về cùng Thượng Đế hằng sống.
Ngài là Đấng dựng nên trời, đất, biển
và mọi vật trong đó. 16Trước kia Ngài
để mặc cho các dân muốn làm gì thì
làm. 17Nhưng Ngài chứng minh rằng
mình có thật bằng cách tỏ ra lòng nhân
từ, cho mưa thuận gió hòa, mùa màng
tốt tươi, thực phẩm dồi dào và khiến
lòng anh chị em đầy vui mừng." 18Dù
nói như thế, hai người cũng chỉ đủ sức
cản không cho quần chúng dâng của lễ
cho mình.
19Sau đó có mấy người Do-thái từ
An-ti-ốt và Y-cô-ni xuống xúi giục
dân chúng chống lại Phao-lô. Chúng
ném đá Phao-lô, lôi ông ra ngoài thành,
tưởng đã giết ông xong rồi. 20Nhưng
lúc các tín hữu nhóm lại quanh ông,
Phao-lô vùng đứng dậy và đi vào thành.
Hôm sau, ông và Ba-na-ba rời đó đi qua
thành Đẹt-bơ.

Trở về thành An-ti-ốt thuộc Xy-ri

21Ở Đẹt-bơ, Phao-lô và Ba-na-ba giảng
Tin Mừng, có nhiều người tin theo.
Rồi Phao-lô và Ba-na-ba trở về Lý-trà,
Y-cô-ni và An-ti-ốt, 22khích lệ các tín
hữu của Chúa Giê-xu thêm vững
mạnh trong đức tin. Hai sứ đồ cảnh
cáo, "Chúng ta còn phải qua nhiều gian
khổ mới được vào Nước Trời." 23Cứ mỗi

[a] **13:51 phủi bụi khỏi chân** Dấu hiệu cảnh cáo, chứng tỏ họ đã gạt bỏ các người ấy.

[b] **14:14 xé áo** Chứng tỏ họ rất bực tức.

hội thánh họ chọn các trưởng lão, cầu nguyện và cữ ăn trong một thời gian. Các trưởng lão ấy đã tin cậy Thượng Đế, nên Phao-lô và Ba-na-ba giao phó họ cho Chúa chăm nom.

24Rồi hai ông ghé thăm miền Bi-xi-đi và đến miền Băm-phi-li. 25Sau khi đã giảng ở Bẹt-găm thì hai người đi xuống Át-ta-lia. 26Từ đó họ đi thuyền qua An-ti-ốt xứ Xy-ri, nơi các tín hữu đã giao phó họ trong tay Chúa và cử họ đi ra lo công việc Ngài. Nay họ đã làm xong công tác ấy.

27Khi trở về An-ti-ốt, Phao-lô và Ba-na-ba mời hội thánh nhóm họp lại. Họ thuật cho cả hội thánh nghe những gì Thượng Đế đã làm qua họ và Ngài khiến cho những người không phải Do-thái cũng tin Ngài ra sao. 28Hai người ở lại đó khá lâu với các tín hữu.

Hội đồng tại Giê-ru-sa-lem

15 1Có mấy người từ Giu-đia đến An-ti-ốt dạy các tín hữu không phải người Do-thái rằng, "Các anh không thể nào được cứu, nếu không chịu cắt dương bì như Mô-se dạy chúng tôi." 2Phao-lô và Ba-na-ba nhất quyết chống đối sự dạy dỗ ấy và tranh luận với họ. Cho nên hội thánh quyết định phái Phao-lô, Ba-na-ba và một số người khác xuống Giê-ru-sa-lem để thảo luận về vấn đề nầy với các sứ đồ và trưởng lão.

3Hội thánh giúp đỡ họ trong chuyến đi. Họ đi qua xứ Phê-ni-xi và Xa-ma-ri, thuật cho mọi người biết những người không phải Do-thái đã trở lại với Thượng Đế ra sao. Các tín hữu rất vui mừng. 4Khi đến Giê-ru-sa-lem, họ được các sứ đồ, các trưởng lão, và hội thánh tiếp đón. Phao-lô, Ba-na-ba và mấy người khác thuật lại hết mọi điều Thượng Đế đã làm qua họ. 5Tuy nhiên một số tín hữu trước kia thuộc phái Pha-ri-xi đứng lên nói rằng, "Những người không phải Do-thái cũng phải chịu phép cắt dương bì. Họ phải được dạy tuân giữ luật pháp Mô-se."

6Các sứ đồ và các trưởng lão liền họp lại để cứu xét vấn đề nầy. 7Sau khi tranh luận khá lâu, Phia-rơ đứng lên nói với họ, "Thưa anh em, anh em biết là lúc đầu tiên Thượng Đế chọn lựa tôi giữa vòng anh em, để rao Tin Mừng cho những người không phải Do-thái. Họ nghe Tin Mừng từ tôi và tin nhận. 8Thượng Đế, Đấng biết rõ tâm tư mỗi người, đã tiếp nhận họ. Ngài cho chúng ta thấy điều ấy qua việc Ngài ban Thánh Linh cho họ cũng như đã ban cho chúng ta. 9Trước mặt Thượng Đế, họ không khác gì chúng ta. Lúc họ tin thì Ngài khiến lòng họ tinh sạch. 10Vậy thì tại sao các anh em muốn thách thức Chúa bằng cách tròng một ách nặng[a] vào cổ của những người không phải Do-thái? Ách đó chính chúng ta và các tổ tiên chúng ta cũng không mang nổi. 11Nhưng chúng tôi tin rằng cả chúng ta lẫn họ đều được cứu qua ân phúc của Chúa Giê-xu."

12Mọi người đều yên lặng. Họ lắng nghe Phao-lô và Ba-na-ba thuật lại những phép lạ và dấu kỳ Thượng Đế đã làm qua hai ông cho những người không phải Do-thái. 13Sau khi hai sứ đồ nói xong thì Gia-cơ lên tiếng, "Thưa các anh em, xin hãy nghe tôi. 14Anh Xi-môn đã cho chúng ta thấy Thượng Đế tỏ tình yêu thương của Ngài cho những người không phải Do-thái ra sao. Lần đầu tiên Ngài chấp nhận họ làm dân Ngài. 15Lời của các nhà tiên tri cũng xác nhận:

16 'Sau các việc ấy ta sẽ trở lại.
Nước Đa-vít giống như lều bị sập.
Nhưng ta sẽ xây dựng lại từ chốn điêu tàn,
Ta sẽ dựng nước lại.
17 Rồi mọi dân còn sống sót
sẽ kêu xin Chúa cứu giúp,
và các dân tộc khác thuộc về ta,
Ta là Đấng làm hoàn thành điều ấy.'

18 'Những điều nầy đã được biết đến từ đầu.'[b]

[a] ***15:10 ách nặng*** Hay "gánh nặng" nghĩa là luật lệ Do-thái. Một số người Do-thái tìm cách buộc nhưng tín hữu không phải Do-thái tuân theo luật lệ của họ.

[b] ***15:16–18 Sau các việc ấy ... từ đầu*** Trích Am 9:11–12.

19Cho nên tôi nghĩ chúng ta không
nên gây khó khăn cho các người không
phải Do-thái muốn quay về với Thượng
Đế. 20Nhưng chúng ta nên viết một lá
thư cho họ dặn dò những điều sau:

Đừng dùng thức ăn đã cúng cho
thần tượng, đồ cúng là đồ không
thánh sạch.
Tránh mọi hình thức dâm dục.
Đừng ăn thú vật chết ngột và đừng
ăn huyết.

21Họ nên tuân giữ những điều ấy vì từ
lâu luật Mô-se đã được dạy dỗ ở mỗi
thành phố. Và ngày nay luật nầy vẫn
được còn đọc ở hội đường vào mỗi ngày
Sa-bát."

Thư gởi các tín hữu không phải người Do-thái

22Các sứ đồ, các trưởng lão và toàn thể
hội thánh quyết định gởi một số người
trong vòng họ đi cùng với Phao-lô và
Ba-na-ba đến An-ti-ốt. Họ chọn Giu-đa
Ba-sa-ba và Xi-la, là những người được
các tín hữu kính nể. 23Các vị ấy gởi bức
thư sau đây nhờ họ mang theo:

Các sứ đồ và trưởng lão, anh em
của các anh chị em.

Kính gởi các tín hữu không phải
người Do-thái ở An-ti-ốt, Xy-ri và
Xy-li-xi:

Chào thăm anh chị em!
24Chúng tôi nghe có một số
người trong chúng tôi đến dạy
một vài điều khiến anh chị em
hoang mang. Chúng tôi không
hề bảo họ làm như thế bao giờ.
25Chúng tôi đồng ý chọn và gởi
một số đại diện đến thăm anh
chị em cùng với các anh Phao-lô
và Ba-na-ba— 26là hai đồng
nghiệp đã liều mình hầu việc
Chúa Cứu Thế Giê-xu. 27Chúng
tôi phái Giu-đa và Xi-la, hai
người nầy cũng sẽ nói chuyện
với anh chị em về những việc ấy.
28Thánh Linh muốn rằng anh chị
em không nên mang một gánh
quá nặng, và chúng tôi cũng
đồng ý. Nhưng anh chị em nên
làm những điều sau đây:

29 Đừng dùng những thức ăn đã cúng
cho thần tượng.
Đừng ăn các thú vật chết ngột,
đừng ăn huyết.
Tránh mọi hình thức dâm dục.
Nếu anh chị em tránh được những
điều ấy thì anh chị em làm đúng.

Kính thư.

30Phái đoàn rời Giê-ru-sa-lem đi
An-ti-ốt. Họ triệu tập hội thánh và trao
bức thư.
31Khi đọc xong thư, mọi người rất vui
mừng vì những lời khích lệ trong thư.
32Giu-đa và Xi-la cũng đồng thời là
các nhà tiên tri, khích lệ các tín hữu,
giúp họ thêm vững mạnh.
33Sau đó ít lâu, Giu-đa và Xi-la được
các tín hữu tiễn đi bình yên. Hai người
trở về với các người đã gởi họ đi. 34[a]
35Nhưng Phao-lô và Ba-na-ba thì ở
lại An-ti-ốt cùng với các anh em khác,
truyền giảng Tin Mừng và những sự
dạy dỗ của Chúa.

Phao-lô và Ba-na-ba phân rẽ nhau

36Ít lâu sau, Phao-lô đề nghị với
Ba-na-ba rằng, "Chúng ta nên trở
lại thăm các thành phố mà chúng ta
đã giảng đạo Chúa đồng thời viếng
thăm tín hữu để biết tình hình của
họ." 37Ba-na-ba muốn đem Giăng Mác
đi chung. 38Mác là người đã bỏ họ ở
Băm-phi-ly, không chịu tiếp tay trong
công tác, nên Phao-lô không chịu
cho Mác đi theo. 39Vì thế mà Phao-lô
và Ba-na-ba cãi nhau dữ dội đến nỗi
hai người chia tay nhau, đường ai nấy
đi. Ba-na-ba đem Mác xuống thuyền
qua đảo Chíp, 40còn Phao-lô chọn Xi-la
và lên đường. Các tín hữu ở An-ti-ốt
giao phó Phao-lô cho Chúa chăm sóc.

***a* 15:34** Vài bản Hi-lạp thêm câu 34: "… nhưng
Xi-la quyết định ở lại đó."

41Phao-lô đi qua Xy-ri và Xy-li-xi, khích
lệ các hội thánh.

Ti-mô-thê cùng đi với Phao-lô

16 1Phao-lô đến Đẹt-bơ và Lý-trà. Ở
đó có một tín hữu tên Ti-mô-thê.
Mẹ là người Do-thái mới theo đạo, còn
cha là người Hi-lạp. 2Các anh em tín
hữu ở Lý-trà và Y-cô-ni rất quí Ti-mô-
thê và làm chứng tốt về anh. 3Phao-lô
muốn đem Ti-mô-thê theo, nhưng
mọi người Do-thái ở vùng ấy đều biết
cha Ti-mô-thê là người Hi-lạp. Vì thế
Phao-lô làm phép cắt dương bì cho
Ti-mô-thê để làm vừa lòng những
người Do-thái. 4Phao-lô cùng những
bạn đồng hành đi từ thành nầy sang
thành khác, trao những quyết nghị của
các sứ đồ và các trưởng lão ở Giê-ru-
sa-lem để mọi người tuân theo. 5Hội
thánh càng ngày càng lớn mạnh trong
đức tin và mỗi ngày một thêm tăng
trưởng.

Phao-lô được gọi ra khỏi miền Á-châu

6Phao-lô và các đồng bạn đi qua miền
Phi-ri-gi và Ga-la-ti vì Thánh Linh
không cho phép giảng Tin Mừng
trong vùng Á-châu. 7Khi đến miền gần
My-xia, họ tìm cách đi vào Bi-thi-ni
nhưng Thánh Linh của Chúa cũng
không cho. 8Vì thế họ đi rẽ gần My-xia
rồi đến Trô-ách. 9Đêm ấy trong dị
tượng, Phao-lô thấy một người từ
Ma-xê-đoan đứng nài nỉ, "Xin ông làm
ơn qua Ma-xê-đoan giúp chúng tôi."
10Sau khi Phao-lô thấy dị tượng, chúng
tôi[a] liền chuẩn bị đi Ma-xê-đoan vì
hiểu rằng Thượng Đế đã gọi chúng tôi
rao truyền Tin Mừng cho những người
ở vùng ấy.

Ly-đia trở thành tín hữu

11Chúng tôi rời Trô-ách và đi thuyền
thẳng qua đảo Sa-mô-trác. Hôm sau
chúng tôi qua Nê-a-bô-li[b]. 12Rồi chúng
tôi đi đường bộ đến Phi-líp, một thuộc
địa La-mã và là thành phố lớn của
miền Ma-xê-đoan. Chúng tôi ở lại đó
khá lâu.

13Vào ngày Sa-bát chúng tôi đi ra
ngoài cửa thành đến bờ sông nơi
chúng tôi mong tìm được một chỗ
để cầu nguyện. Có mấy phụ nữ đang
nhóm họp tại đó nên chúng tôi ngồi
xuống nói chuyện với họ. 14Trong số
những người ngồi nghe có một phụ
nữ tên Ly-đia, quê ở Thi-a-ti-rơ. Chị
làm nghề buôn hàng vải tím. Chị kính
thờ Thượng Đế nên Ngài mở trí để chị
chăm chú nghe Phao-lô giảng. 15Chị và
tất cả mọi người trong nhà đều chịu lễ
báp-têm. Sau đó chị mời chúng tôi về
nhà. Chị bảo, "Nếu các anh em thấy tôi
thật là tín hữu, thì xin đến trọ nhà tôi."
Rồi chị cố nài chúng tôi đến trọ nhà chị.

Phao-lô và Xi-la vào ngồi tù

16Một lần nọ, khi chúng tôi đi đến nơi
cầu nguyện thì gặp một người tớ gái.
Nó bị một tà linh[c] đặc biệt ám, kiếm rất
nhiều tiền cho chủ vì tài bói toán của
nó. 17Cô tớ gái ấy đi theo sau Phao-lô và
chúng tôi rồi kêu lên, "Các người nầy là
tôi tớ của Thượng Đế Rất Cao. Họ chỉ
cho các ông bà biết con đường cứu rỗi."
18Cô ta làm như thế suốt nhiều ngày.
Phao-lô rất bực mình cho nên quay lại
mắng tà linh, "Nhân danh Chúa Cứu
Thế Giê-xu, ta ra lệnh cho mầy phải ra
khỏi cô gái nầy!" Tà linh lập tức ra khỏi
cô gái.

19Khi chủ của người đầy tớ gái thấy
không còn dùng nó để kiếm tiền được
nữa liền bắt Phao-lô và Xi-la kéo đến
phố chợ để gặp các nhà cầm quyền.
20Họ giải Phao-lô và Xi-la đến cho các
quan cầm quyền La-mã, cáo rằng, "Mấy
người Do-thái nầy đang gây rối trong
thành phố ta. 21Họ dạy những điều mà

[a] ***16:10*** **chúng tôi** Lu-ca, tác giả sách Sứ đồ có thể đã đi với Phao-lô qua Ma-xê-đoan nhưng không rời thành Phi-líp với ông. (Xem câu 40.) Đại danh từ ngôi thứ nhất số nhiều "chúng tôi" lại được dùng trong 20:5–21:18 và 27:1–28.

[b] ***16:11*** **Nê-a-bô-li** Một thành phố thuộc Ma-xê-đoan. Đó là thành phố đầu tiên trên lục địa Âu-châu mà Phao-lô thăm.

[c] ***16:16*** **tà linh** Đây là một thứ quỉ khiến cô gái bảo mình có những hiểu biết đặc biệt.

người La-mã chúng ta không nên làm."
22Quần chúng cũng hùa theo tố cáo
họ. Các sĩ quan La-mã cho xé áo quần
Phao-lô và Xi-la rồi đánh đòn. 23Sau đó
tống giam Phao-lô và Xi-la vào ngục.
Viên chủ ngục được lệnh phải canh giữ
thật nghiêm ngặt. 24Nhận được lệnh ấy,
viên chủ ngục nhốt họ tận phòng giam
trong cùng, rồi kềm chân hai người
giữa mấy khối gỗ lớn.

25Khoảng nửa đêm, Phao-lô và Xi-la
đang cầu nguyện và hát Thánh ca tôn
vinh Thượng Đế, các tù nhân khác đều
nghe. 26Thình lình có cơn động đất dữ
dội làm rung chuyển nền ngục. Các cửa
ngục đều mở toang và xiềng tù nhân
đều rớt ra. 27Viên chủ ngục giật mình
thức giấc thấy cửa ngục mở toang,
tưởng tù đã trốn thoát hết nên ông rút
gươm định tự sát[a]. 28Nhưng Phao-lô
kêu lên "Đừng hại mình! Chúng tôi còn
đông đủ cả đây."

29Viên chủ ngục sai người mang đèn
tới. Ông ta chạy vào, run rẩy quì nơi
chân Phao-lô và Xi-la. 30Rồi ông đưa hai
người ra ngoài và hỏi, "Thưa các ông,
tôi phải làm gì để được cứu?"

31Họ đáp, "Hãy tin nhận Chúa Giê-xu,
thì ông và cả gia đình ông đều sẽ được
cứu." 32Phao-lô giảng giải lời của Chúa
cho viên chủ ngục và mọi người trong
gia đình. 33Chính giờ ấy, giữa đêm
khuya, viên chủ ngục mang Phao-lô và
Xi-la ra rửa các vết thương rồi ông và
cả nhà đều chịu lễ báp-têm. 34Sau đó,
viên chủ ngục mang Phao-lô và Xi-la
về nhà mời ăn. Ông và cả gia đình đều
hết sức vui mừng vì bây giờ họ đã tin
nhận Chúa.

35Sáng hôm sau, các sĩ quan La-mã
sai cảnh sát đến bảo người chủ ngục,
"Hãy thả mấy người đó đi."

36Viên chủ ngục nói với Phao-lô, "Các
sĩ quan ra lệnh thả các ông. Cho nên
bây giờ các ông hãy đi bình an."

37Nhưng Phao-lô bảo cảnh sát, "Họ
đánh đòn chúng tôi công khai khi chưa
xét xử gì, mặc dù chúng tôi là công
dân La-mã.[b] Rồi họ tống giam chúng
tôi. Bây giờ lại định thả lén chúng tôi à!
Không được! Chính mình họ phải đích
thân đến đây mời chúng tôi ra."

38Cảnh sát thuật lại cho các sĩ quan
La-mã lời Phao-lô nói. Khi các sĩ quan
nghe rằng Phao-lô và Xi-la là công dân
La-mã thì hoảng sợ. 39Vì thế họ đến xin
lỗi Phao-lô và Xi-la, hộ tống hai người
ra khỏi ngục và yêu cầu họ rời khỏi
thành phố. 40Hai người vừa ra khỏi
ngục liền đi đến nhà Ly-đia, gặp một
số tín hữu. Họ khích lệ các anh chị em
ấy rồi từ giã lên đường.

Phao-lô và Xi-la ở Tê-sa-lô-ni-ca

17 1Phao-lô và Xi-la viếng qua miền
Am-phi-bô-li, A-bô-lô-ni rồi đến
Tê-sa-lô-ni-ca. Tại đó có một hội đường
Do-thái. 2Theo thông lệ, mỗi ngày Sa-bát
Phao-lô đi vào hội đường, liên tiếp như
thế trong ba tuần. Ông nói chuyện với
người Do-thái về Thánh Kinh. 3Ông
giảng giải và chứng minh rằng Chúa
Cứu Thế phải chịu chết rồi sống lại từ kẻ
chết. Ông bảo, "Chúa Giê-xu, Đấng mà
tôi nói với các ông bà, là Chúa Cứu Thế."
4Một số người Do-thái chịu tin. Họ hợp
tác với Phao-lô và Xi-la, cùng với nhiều
người Hi-lạp kính thờ Thượng Đế và các
phụ nữ có uy tín.

5Nhưng các người Do-thái khác đâm
ra ganh ghét. Họ xúi giục mấy tên du
đãng nơi phố chợ, họp thành bè lũ rồi
gây bạo động. Chúng chạy đến nhà Gia-
xôn tìm Phao-lô và Xi-la, định lôi họ
ra trước dân chúng. 6Tìm không được,
chúng liền kéo Gia-xôn và vài tín hữu
khác đến các nhà cầm quyền trong
thành phố. Dân chúng la lên, "Bọn nầy
chuyên gây rối khắp nơi trên thế giới,
rồi bây giờ mò đến đây! 7Gia-xôn đã
chứa chấp chúng trong nhà. Tất cả bọn
họ làm những việc chống nghịch luật
pháp Xê-xa, bảo rằng có một vua khác
tên là Giê-xu."

8Dân chúng và các nhà cầm quyền
thành phố nghe thế liền nổi giận.

[a] **16:27 tự sát** Ông ta nghĩ các nhà cầm quyền sẽ giết mình về tội để tù trốn thoát.

[b] **16:37 công dân La-mã** Luật La-mã qui định rằng không được phép đánh đòn công dân La-mã trước khi đem ra xét xử.

9Chúng bắt Gia-xôn và mấy người kia
đóng tiền thế chân rồi thả các tín hữu ra.

Phao-lô và Xi-la đi Bê-rê

10Đêm ấy các tín hữu đưa Phao-lô và
Xi-la đến Bê-rê. Ở đó hai người đi vào
hội đường của người Do-thái. 11Những
người Do-thái nầy sẵn lòng nghe đạo
hơn những người Do-thái ở Tê-sa-
lô-ni-ca. Người Bê-rê sốt sắng nghe
Phao-lô và Xi-la giảng, và nghiên cứu
Thánh Kinh mỗi ngày để xem lời giảng
có đúng không. 12Nhiều người tin đạo
cùng với các người Hi-lạp có uy tín, cả
đàn ông lẫn đàn bà. 13Nhưng khi những
người Do-thái ở Tê-sa-lô-ni-ca nghe
rằng Phao-lô đang giảng lời Chúa ở
Bê-rê, liền kéo đến, tạo hoang mang
cho dân chúng và gây rối. 14Các tín hữu
lập tức đưa Phao-lô đi tới vùng bờ biển,
nhưng Xi-la và Ti-mô-thê thì vẫn ở lại
Bê-rê. 15Những người dẫn Phao-lô cùng
đi với ông đến A-thên. Phao-lô nhắn
họ bảo Xi-la và Ti-mô-thê phải đến với
ông thật gấp.

Phao-lô giảng luận ở A-thên

16Trong khi Phao-lô chờ Xi-la và Ti-mô-
thê ở A-thên, ông rất bực tức vì thấy cả
thành phố đầy dẫy thần tượng. 17Tại hội
đường, Phao-lô thảo luận với các người
Do-thái và Hi-lạp kính thờ Thượng Đế.
Ông cũng nói chuyện với dân chúng
trong phố chợ mỗi ngày. 18Một vài triết
gia thuộc phái Khoái lạc và phái Khắc
kỷ[a] tranh luận với Phao-lô.

Họ bảo, "Lão nầy chẳng biết mình nói
cái gì. Ông ta muốn nói gì thế?" Kẻ khác
nói, "Hình như ông ta muốn giới thiệu
với chúng ta về mấy ông thần mới,"
vì Phao-lô nói chuyện với họ về Chúa
Giê-xu và việc Ngài sống lại từ kẻ chết.
19Họ mang Phao-lô đến một buổi họp
của Đình nghị, và bảo, "Xin giải thích
cho chúng tôi về tư tưởng mới nầy mà
ông đang giảng dạy. 20Điều ông nói rất
mới với chúng tôi, nên chúng tôi muốn
biết rõ thêm." 21(Dân A-thên và các dân
ngoại quốc sống ở đó rất thích dành thì
giờ để nói về những chuyện mới lạ.)

22Phao-lô đứng giữa buổi họp của
Đình nghị và lên tiếng, "Thưa đồng
bào A-thên, trong mọi việc, tôi thấy
các anh em rất nhiệt thành. 23Lúc tôi
viếng qua thành phố của anh em, tôi
thấy nhiều vật được các anh em tôn thờ.
Tôi thấy một bàn thờ có khắc dòng chữ:
KÍNH THỜ THẦN CHƯA BIẾT. Các anh em
thờ một thần mình không biết, đó là
Thượng Đế mà tôi sẽ trình bày với các
anh em. 24Thượng Đế là Đấng tạo dựng
cả thế giới và mọi vật trong đó. Ngài là
Chúa của trời và đất. Ngài không ngự
trong các đền thờ do tay người xây nên.
25Thượng Đế nầy là Đấng ban sự sống,
hơi thở và mọi thứ khác cho chúng ta.
Ngài không cần ai giúp đỡ, vì Ngài có
đủ mọi thứ. 26Ngài bắt đầu dựng nên
một người, rồi từ người ấy sinh ra vô số
người sống khắp nơi trên thế giới. Ngài
định thời gian và chỗ ở cho mỗi người.
27Thượng Đế làm như thế để con người
tìm kiếm Ngài và có thể tìm được Ngài,
dù Ngài không cách xa ai trong chúng
ta cả. 28'Chúng ta sinh sống, hoạt động
và tồn tại trong Ngài.' Như một vài thi
sĩ các anh em đã nói, 'Chúng ta là con
cái Ngài.'

29Vì chúng ta là con cái Thượng Đế,
nên các anh em chớ nên nghĩ rằng Ngài
giống như điều người ta tưởng tượng
hoặc tạc ra từ vàng, bạc hay đá. 30Trước
kia, con người không biết Thượng Đế.
Ngài tha thứ cho điều ấy. Nhưng bây
giờ Ngài đã bảo mọi người trên thế giới
hãy ăn năn hối hận. 31Thượng Đế đã
định một ngày để xét xử cả thế giới một
cách công minh, qua một người Ngài
đã chọn từ lâu. Ngài đã chứng tỏ điều
nầy, do việc Ngài khiến người ấy từ kẻ
chết sống lại."

32Khi nghe nói Chúa Giê-xu từ kẻ
chết sống lại, thì một số người chê
cười. Còn người khác thì bảo, "Để lúc
khác chúng tôi sẽ nghe ông nói thêm
về chuyện nầy." 33Nên Phao-lô bước ra

[a] **17:18 phái Khoái lạc và phái Khắc kỷ** Triết gia là những người đi tìm chân lý. Những người theo phái Khoái lạc cho rằng mục đích cuộc đời là tìm khoái lạc, nhất là khoái lạc tinh thần. Còn phái Khắc kỷ thì cho rằng cuộc đời nầy không nên có tình cảm vui buồn gì cả.

khỏi họ. 34Tuy nhiên có một số người
tin và theo Phao-lô. Trong số đó có
Đi-ô-ni-xi, một hội viên Đình nghị,
một phụ nữ tên Đa-ma-ri và vài người
nữa.

Phao-lô ở Cô-rinh

18 1Sau đó Phao-lô rời A-thên đi
sang Cô-rinh. 2Tại đây ông gặp
một người Do-thái tên A-qui-la, sinh
quán ở xứ Bôn-tu. A-qui-la và vợ là
Bích-xi-la, mới từ nước Ý đến Cô-rinh
vì hoàng đế Lau-đia ra lệnh trục xuất
tất cả mọi người Do-thái khỏi La-mã.
Phao-lô đến thăm A-qui-la và Bích-
xi-la. 3Vì hai vợ chồng cùng nghề may
lều như Phao-lô, nên ông ở và làm
việc chung với họ. 4Mỗi ngày Sa-bát,
Phao-lô thảo luận với các người Do-thái
và Hi-lạp trong hội đường, tìm cách
thuyết phục họ tin nhận Chúa Giê-xu.

5Xi-la và Ti-mô-thê cũng mới từ
Ma-xê-đoan đến nhập với Phao-lô ở
Cô-rinh. Sau đó, Phao-lô dùng thì giờ
rao giảng Tin Mừng, chứng minh cho
người Do-thái thấy Chúa Giê-xu là
Đấng Cứu Thế. 6Nhưng họ không chịu
chấp nhận lời dạy của Phao-lô và buông
ra những lời thô bỉ. Cho nên ông giũ bụi
khỏi áo mình[a] và cảnh cáo họ, "Nếu các
anh em không được cứu là tại các anh
em! Tôi đã làm hết sức mình rồi! Từ
nay, tôi chỉ sẽ đi đến với những người
không phải Do-thái thôi." 7Phao-lô rời
hội đường, dọn đến nhà Tít Giúc-tu,
kế bên hội đường. Ông nầy kính thờ
Thượng Đế. 8Cơ-rít-bu là quản lý hội
đường ấy. Ông và mọi người trong nhà
đều tin nhận Chúa. Nhiều người khác
ở Cô-rinh cũng nghe Phao-lô, tin nhận
và chịu lễ báp-têm.

9Ban đêm, Chúa nói với Phao-lô
qua một dị tượng rằng, "Đừng sợ.
Chớ im lặng nhưng hãy tiếp tục rao
giảng cho dân chúng. 10Ta ở với ngươi,
không ai hại ngươi được đâu vì có rất
nhiều người của ta trong thành nầy."
11Phao-lô ở đó một năm rưỡi, giảng lời
Chúa cho dân chúng.

Phao-lô bị giải đến trước Ga-li-ô

12Khi Ga-li-ô đang giữ chức tổng đốc
miền Nam Hi-lạp thì có mấy người
Do-thái họp lại chống Phao-lô và lôi
ông ra tòa. 13Họ tố cáo rằng, "Người nầy
dạy dân ta thờ Thượng Đế theo lối trái
nghịch với luật chúng ta."

14Phao-lô định lên tiếng thì Ga-li-ô
bảo mấy người Do-thái, "Mấy anh
Do-thái à, tôi sẵn sàng nghe mấy anh
nếu mấy anh khiếu nại về chuyện
phạm pháp hay lỗi lầm gì. 15Chứ còn
điều mấy anh cáo chỉ thuộc những
vấn đề từ ngữ và danh hiệu—những
chuyện tranh luận trong luật pháp mấy
anh thôi. Cho nên, chuyện nầy mấy anh
phải tự giải quyết lấy. Tôi không phân
xử đâu." 16Ga-li-ô liền đuổi họ ra khỏi
tòa án.

17Chúng liền bắt Sốt-then, quản lý
hội đường, đánh đòn ngay tại tòa án
nhưng Ga-li-ô chẳng thèm để ý.

Phao-lô trở về An-ti-ốt

18Phao-lô ở với các tín hữu nhiều ngày
nữa rồi từ giã, xuống thuyền đi qua xứ
Xy-ri, cùng với A-qui-la và Bích-xi-la.
Ở Xen-cơ-rê Phao-lô cạo đầu[b], vì ông
có lời hứa nguyện với Thượng Đế. 19Rồi
họ đến Ê-phê-sô, Phao-lô chia tay với
Bích-xi-la và A-qui-la. Trong khi ở đó,
Phao-lô đi vào hội đường và thảo luận
với người Do-thái. 20Họ yêu cầu ông ở
thêm nữa nhưng Phao-lô từ chối. 21Lúc
từ giã, Phao-lô bảo họ, "Nếu Chúa muốn
thì tôi sẽ trở lại thăm anh chị em." Rồi
ông xuống thuyền rời Ê-phê-sô.

22Đến Xê-xa-rê, Phao-lô đi lên và
chào mừng hội thánh, rồi ông qua
An-ti-ốt. 23Ở lại đó ít lâu, ông từ giã, đi
qua thăm các miền thuộc Ga-la-ti và
Phi-ri-gi. Đi từ thành nầy qua thành
khác, ông khích lệ và nâng đỡ các tín
hữu.

***a* 18:6 giũ bụi ... áo mình** Đây là dấu hiệu cảnh cáo cho thấy Phao-lô không còn nói chuyện với người Do-thái ở thành ấy nữa.

***b* 18:18 cạo đầu** Điều nầy để chứng tỏ Phao-lô đã thực hiện xong lời hứa nguyện Na-xi-rê, tức một thời gian biệt riêng dành để phục vụ Thượng Đế. Xem Dân 6:1–21.

A-bô-lô ở Ê-phê-sô và Cô-rinh

24Có một người Do-thái tên A-bô-lô đến
Ê-phê-sô. Quê ông ở thành A-lịch-sơn.
Ông có tài ăn nói và biết Thánh Kinh
rất khá. 25Ông được dạy dỗ về đường lối
Chúa và luôn luôn hăng hái[a] giảng dạy
sự thật của Chúa Giê-xu. Nhưng A-bô-lô
chỉ biết có lễ báp-têm của Giăng[b] mà
thôi. 26A-bô-lô bắt đầu giảng dạy rất
hùng hồn trong hội đường. Khi Bích-
xi-la và A-qui-la nghe ông giảng, liền
mời về nhà giải thích thêm cho ông về
đường lối Chúa. 27A-bô-lô muốn đi đến
miền Nam Hi-lạp, nên các anh em giúp
đỡ và viết một bức thư giới thiệu ông
với các tín hữu ở đó, yêu cầu họ tiếp đón
ông. Các tín hữu nầy đã tin nhận Chúa
Giê-xu, nhờ ân phúc Thượng Đế, cho
nên khi A-bô-lô đến nơi, ông nâng đỡ
họ rất nhiều. 28Ông biện luận hùng hồn
với mấy người Do-thái trước mặt cả dân
chúng, dùng Thánh Kinh chứng minh
rằng Chúa Giê-xu là Chúa Cứu Thế.

Phao-lô ở Ê-phê-sô

19 1Trong khi A-bô-lô đang ở Cô-rinh,
thì Phao-lô viếng qua vài nơi trên
đường đi đến Ê-phê-sô. Ở đó Phao-lô
gặp một số tín hữu. 2Ông hỏi, "Từ khi
tin đạo, anh chị em đã nhận lãnh được
Thánh Linh chưa?"

Họ đáp, "Chúng tôi chưa hề nghe nói
đến Thánh Linh nào cả."

3Nên Phao-lô hỏi, "Vậy anh chị em
chịu lễ báp-têm của ai?"

Họ đáp, "Lễ báp-têm của Giăng."

4Phao-lô bảo, "Lễ báp-têm của Giăng
là báp-têm về sự ăn năn để được tha
tội. Giăng khuyên dân chúng tin nhận
Đấng sẽ đến sau mình. Đấng đó là Chúa
Giê-xu."

5Khi nghe vậy, họ liền chịu lễ báp-
têm trong danh Chúa Giê-xu. 6Lúc
Phao-lô đặt tay lên họ, thì họ nhận
được Thánh Linh. Họ bắt đầu nói các
thứ ngôn ngữ khác và nói tiên tri. 7Có
khoảng mười hai người trong nhóm ấy.

8Phao-lô đi vào hội đường và mạnh
dạn giảng dạy trong suốt ba tháng. Ông
nói chuyện với các người Do-thái và
khuyên họ chấp nhận những điều ông
nói về Nước Trời. 9Nhưng có mấy người
Do-thái tỏ ra ương ngạnh. Họ chẳng
những không chịu tin mà còn buông
lời thô bỉ chống Đạo Chúa Giê-xu
trước mặt dân chúng. Nên Phao-lô bỏ
họ, mang theo một số tín hữu đi đến
trường học của một người tên Ti-ra-nu
và giảng dạy dân chúng mỗi ngày 10suốt
hai năm. Nhờ công tác của Phao-lô mà
người Do-thái và Hi-lạp nào ở miền
Tiểu Á cũng đều được nghe lời Chúa.

Các con trai của Xê-va

11Thượng Đế dùng Phao-lô làm nhiều
phép lạ lớn lao. 12Vài người lấy khăn
tay và quần áo Phao-lô đã dùng mà đặt
trên người bệnh thì được lành và ác quỉ
ra khỏi họ.

13Nhưng có một số người Do-thái
đi nhiều nơi đuổi quỉ. Họ dùng danh
Chúa Giê-xu để đuổi quỉ bằng cách ra
lệnh, "Ta nhân danh Chúa Giê-xu mà
Phao-lô rao giảng, truyền cho mầy phải
đi ra!" 14Những người làm chuyện ấy
là bảy con trai của Xê-va, một thầy tế
lễ cao cấp.

15Nhưng có lần quỉ bảo họ, "Ta biết
Chúa Giê-xu, cũng biết Phao-lô, còn
mấy anh là ai?"

16Người bị quỉ ám liền xông vào họ.
Vì người đó quá mạnh nên các cậu
con trai đều bị thương, trần truồng
bỏ chạy trốn. 17Toàn thể dân chúng
Ê-phê-sô—từ người Do-thái đến người
Hi-lạp—nghe chuyện ấy đều sợ hãi và
hết sức tôn kính Chúa Giê-xu. 18Nhiều
tín hữu bắt đầu xưng tội công khai về
những việc xấu mình làm. 19Có kẻ trước
kia dùng tà thuật, nay gom sách vở lại
đốt hết trước mặt mọi người. Các sách
ấy trị giá khoảng năm mươi ngàn đồng
bạc.[c] 20Lời Chúa càng ngày càng lan
rộng mạnh mẽ.

[a] ***18:25*** **hăng hái** Hay "được Thánh Linh nung nấu."

[b] ***18:25*** **Giăng** Tức Giăng Báp-tít. Xem thêm chú thích nầy ở Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

[c] ***19:19*** **năm mươi ngàn đồng bạc** Có thể là đồng đắc-ma. Một đồng bạc tương đương với một ngày công (như vậy, số tiền này bằng 136 năm làm việc).

Phao-lô hoạch định chuyến du hành

21Sau đó, Phao-lô quyết định lên Giê-ru-sa-lem. Trước hết ông dự định ghé qua các xứ thuộc Ma-xê-đoan và Nam Hi-lạp rồi đến Giê-ru-sa-lem. Ông bảo, "Sau khi ghé thăm Giê-ru-sa-lem, tôi cũng muốn thăm La-mã nữa." 22Phao-lô gởi hai đồng nghiệp là Ti-mô-thê và Ê-rát-tu đi trước đến Ma-xê-đoan, còn ông thì ở lại vùng Tiểu Á một thời gian nữa.

Náo loạn tại Ê-phê-sô

23Trong lúc đó có náo loạn lớn vì đạo Chúa tại Ê-phê-sô. 24Có một thợ bạc tên Đê-mê-triu, chế ra những mô hình nhỏ bằng bạc của đền thờ nữ thần Ạt-tê-mít[a]. Những kẻ làm nghề ấy kiếm rất nhiều tiền. 25Đê-mê-triu nhóm họp các đồng nghiệp và bàn, "Các bạn biết chúng ta kiếm khá nhiều tiền trong nghề nầy. 26Nhưng hãy coi tên Phao-lô hại chúng ta biết bao nhiêu. Hắn thuyết phục nhiều người ở Ê-phê-sô và hầu hết dân chúng vùng Tiểu Á! Hắn nói rằng những thần do người làm ra không phải là thần. 27Ngoài cái nguy là công việc làm ăn của chúng ta mất uy tín, còn cái nguy khác là dân chúng sẽ bắt đầu cho rằng đền thờ của đại nữ thần Ạt-tê-mít không ra gì nữa. Uy danh lớn của nữ thần sẽ bị tiêu diệt vì Ạt-tê-mít là nữ thần mà mọi người trong vùng Tiểu Á và cả thế giới tôn thờ."

28Khi các người kia nghe thế liền nổi giận hét lên, "Ạt-tê-mít là đại nữ thần của Ê-phê-sô!" 29Cả thành xôn xao. Dân chúng bắt Gai-út và A-ri-tạc, hai bạn đồng hành của Phao-lô từ Ma-xê-đoan đến, xong chạy ùa tới rạp hát. 30Phao-lô muốn đi vào nói chuyện với quần chúng nhưng các tín hữu không cho. 31Ngoài ra, vài nhà cầm quyền vùng Tiểu Á, bạn của Phao-lô nhắn và khuyên ông chớ nên đi đến rạp hát. 32Người thì la ó một đằng, kẻ thì hét lên một nẻo. Cuộc họp trở thành cực kỳ hỗn loạn. Đa số dân chúng đều không hiểu tại sao mình lại đến đó. 33Người Do-thái bắt một người tên A-lịch-sơn đẩy ra trước công chúng rồi vài người biểu ông lên tiếng. A-lịch-sơn giơ tay ra hiệu muốn giải thích cho dân chúng. 34Nhưng khi chúng thấy A-lịch-sơn là người Do-thái thì đồng thanh la lớn suốt hai giờ liền, "Ạt-tê-mít là đại nữ thần của người Ê-phê-sô!"

35Bấy giờ viên tổng thư ký thành phố yêu cầu họ im lặng rồi bảo, "Dân Ê-phê-sô ơi, ai cũng biết Ê-phê-sô là thành phố bảo tồn đền thờ của đại nữ thần Ạt-tê-mít và tượng thánh[b] của nữ thần từ trời rơi xuống. 36Vì không ai chối cãi được điều ấy nên các bạn hãy bình tĩnh. Phải đắn đo suy nghĩ trước khi hành động. 37Các bạn giải mấy người nầy[c] đến đây, nhưng họ chưa có nói gì nghịch lại nữ thần của chúng ta hoặc đánh cắp món gì trong đền thờ của nữ thần cả. 38Nếu Đê-mê-triu và các đồng nghiệp của anh ta muốn kiện cáo ai, thì họ nên ra trước tòa và các quan tòa để hai bên đối chất nhau. 39Còn các bạn muốn thảo luận về vấn đề gì khác thì chờ đến phiên họp thường xuyên của hội đồng thành phố quyết định. 40Tôi nói thế là vì nếu người ta thấy cuộc lộn xộn bữa nay thì sẽ đoán rằng chúng ta định gây loạn. Chúng ta không thể giải thích hành động nầy, vì thực tình buổi tập họp hôm nay chẳng có lý do chính đáng nào cả." 41Sau khi viên tổng thư ký thành phố nói xong thì cho họ ra về.

Phao-lô ở Ma-xê-đoan và Hi-lạp

20 1Lúc cuộc náo loạn đã chấm dứt, Phao-lô cho mời các tín hữu đến với mình. Sau khi khích lệ và từ giã họ, ông đi qua miền Ma-xê-đoan. 2Trên đường đi đến Ma-xê-đoan, Phao-lô dùng nhiều lời khích lệ các tín hữu ở những nơi ông ghé qua. Rồi ông lên đường sang Hi-lạp, 3ở đó ba tháng.

[a] **19:24 đền thờ . . . Ạt-tê-mít** Còn gọi là "Đi-a-na." Đây là một ngôi đền đặc biệt ở Ê-phê-sô nơi dân chúng thờ tà thần Ạt-tê-mít. Xem câu 35.

[b] **19:35 tượng thánh** Hay "đá thánh." Có thể là một khối đá trời hoặc một tảng đá mà họ cho là giống thần Ạt-tê-mít.

[c] **19:37 mấy người nầy** Gai-út và A-ri-tạc, hai bạn đồng hành của Phao-lô.

Ông định đáp thuyền qua Xy-ri nhưng có mấy người Do-thái lập mưu hại ông, nên Phao-lô quyết định trở về Xy-ri qua ngả Ma-xê-đoan. 4Những người cùng đi với ông là Xô-ba-tơ, con By-ru, gốc thành Bê-rê, A-ri-tạc và Xê-cung-đu, gốc Tê-sa-lô-ni-ca; Gai-út, gốc thành Đẹt-bơ; Ti-mô-thê cùng Ti-chi-cơ và Trô-phi-mu, hai người thuộc vùng Tiểu Á. 5Mấy anh em ấy đi trước và chờ chúng tôi ở Trô-ách. 6Sau ngày lễ Bánh Không Men chúng tôi xuống thuyền đi từ hải cảng Phi-líp. Năm ngày sau chúng tôi gặp họ ở Trô-ách rồi ở lại đó bảy ngày.

Phao-lô viếng Trô-ách lần cuối

7Vào ngày đầu tuần,[a] chúng tôi họp lại để bẻ bánh[b], rồi Phao-lô nói chuyện với cả nhóm. Ông dự định ra đi ngày hôm sau, nên Phao-lô nói chuyện cho đến nửa đêm. 8Chúng tôi họp ở một phòng trên lầu, đèn đuốc sáng trưng. 9Có một cậu thanh niên tên Yêu-tích đang ngồi trên cửa sổ. Lúc Phao-lô đang nói chuyện, thì Yêu-tích ngủ gục, nên từ lầu ba té bịch xuống đất. Khi người ta đỡ lên thì anh đã chết. 10Phao-lô đi xuống gặp Yêu-tích, quì xuống và ôm choàng qua xác. Ông nói, "Đừng lo. Anh ta sống lại rồi." 11Xong Phao-lô trở lên lầu, bẻ bánh và ăn. Phao-lô nói chuyện với họ rất lâu, cho đến sáng sớm, rồi lên đường. 12Người ta đưa cậu thanh niên ấy về nhà, thấy anh ta sống lại, nên mọi người cảm thấy được an ủi rất nhiều.

Chuyến đi từ Trô-ách đến Mỹ-lệ

13Chúng tôi lên đường đi trước Phao-lô và đáp thuyền qua thành A-xốt, nơi Phao-lô sẽ cùng xuống thuyền đi chung với chúng tôi. Phao-lô định lộ trình như thế vì ông muốn đến A-xốt bằng đường bộ. 14Lúc chúng tôi gặp Phao-lô ở đó, liền đón ông lên thuyền cùng đi qua My-ti-len. 15Từ My-ti-len chúng tôi giương buồm đi, hôm sau đến một nơi gần Ki-ốt. Ngày sau chúng tôi đến Xa-mô và hôm sau nữa thì đến Mỹ-lệ. 16Phao-lô đã định không ghé Ê-phê-sô vì ông không muốn ở lại vùng Tiểu Á quá lâu. Ông muốn đến Giê-ru-sa-lem gấp cho kịp ngày lễ Thất Tuần, nếu được.

Các trưởng lão ở Ê-phê-sô

17Từ Mỹ-lệ, Phao-lô cho mời các trưởng lão của hội thánh ở Ê-phê-sô đến. 18Sau khi họ tới, Phao-lô nói với họ, "Các anh em biết đời sống tôi từ ngày đầu tiên tôi đặt chân đến miền Tiểu Á. Anh em lúc nào cũng rõ tôi ăn ở ra sao với anh em. 19Người Do-thái âm mưu hại tôi, khiến tôi lo ngại vô cùng. Nhưng anh em biết tôi luôn luôn hầu việc Chúa Giê-xu đến nỗi quên thân mình, tôi thường đổ nước mắt. 20Anh em biết tôi rao giảng cho anh em và không quản ngại điều gì để có thể giúp anh em. Tôi đã dạy dỗ anh em từ nơi công cộng đến nhà riêng. 21Tôi răn dạy cả người Do-thái lẫn Hi-lạp phải ăn năn trở lại cùng Thượng Đế và tin nhận Chúa Giê-xu chúng ta. 22Nhưng nay tôi vâng lệnh Thánh Linh đi lên Giê-ru-sa-lem. Tôi chưa biết chuyện gì sẽ xảy đến cho tôi tại đó. 23Có điều chắc là ở mỗi thành phố, Thánh Linh cho tôi biết là lao khổ và xiềng xích đang chờ tôi. 24Nhưng tôi không coi trọng mạng sống mình. Điều quan trọng nhất đối với tôi là làm xong sứ mạng Chúa Giê-xu đã giao phó cho tôi—đó là rao giảng Tin Mừng về ân phúc của Thượng Đế.

25Bây giờ tôi biết rằng không ai trong vòng anh em là những người đã nghe tôi giảng về Nước Trời, sẽ còn gặp lại tôi nữa. 26Cho nên hôm nay tôi nói với anh em rằng, nếu ai trong anh em bị chết mất thì không phải lỗi ở tôi, 27vì tôi đã giảng dạy tất cả những gì Thượng Đế muốn anh em biết. 28Hãy thận trọng về chính mình và về những người mà Thánh Linh đã giao phó cho anh em chăm sóc. Anh em phải như người chăn

[a] 20:7 ngày đầu tuần Tức Chúa nhật. Đối với người Do-thái, ngày nầy bắt đầu vào lúc mặt trời lặn vào thứ bảy. Nhưng nếu Lu-ca dùng hệ thống giờ Hi-lạp thì buổi họp của họ vào tối Chúa nhật của ta.

[b] 20:7 bẻ bánh Có lẽ là Bữa Ăn của Chúa, một bữa ăn đặc biệt Chúa Giê-xu dặn các môn đệ dùng để tưởng nhớ đến Ngài. Xem Lu 22:14–20.

bầy chiên của Thượng Đế[a] mà Ngài đã
mua bằng chính cái chết của Con Ngài[b].
29Tôi biết rằng sau khi tôi ra đi, sẽ có
người vồ đến như muông sói và tìm
cách tiêu diệt bầy chiên. 30Ngoài ra, sẽ
có vài người trong anh em đứng lên
bóp méo sự thật và hướng dẫn một số
tín hữu đi lầm lạc. 31Cho nên hãy thận
trọng! Luôn nhớ rằng trong suốt ba
năm, cả ngày lẫn đêm tôi thường răn
dạy và đổ nước mắt vì anh em.

32Bây giờ tôi giao phó anh em cho
Thượng Đế và sứ điệp của ân phúc
Ngài. Sứ điệp ấy sẽ thêm sức và giúp
các anh em chung hưởng phần di sản
mà Thượng Đế đã dành cho dân thánh
của Ngài. 33Lúc còn ở với anh em, tôi
không hề đòi tiền bạc hay áo quần sang
trọng của ai cả. 34Anh em biết rằng tôi
luôn luôn làm việc để cung ứng mọi
điều cần dùng cho tôi và các đồng bạn
tôi. 35Tôi chứng tỏ cho anh em thấy là
trong mọi việc hãy làm như tôi để giúp
đỡ người yếu kém hơn. Tôi nhắc anh
em nhớ lời Chúa Giê-xu đã nói, 'Cho có
phúc hơn nhận.'"

36Sau khi Phao-lô nói xong thì cùng
quì gối xuống với họ và cầu nguyện.
37-38Mọi người đều khóc nhất là vì
Phao-lô bảo rằng họ sẽ không gặp lại
ông nữa. Họ ôm hôn ông rồi tiễn ông
xuống thuyền.

Phao-lô đi lên Giê-ru-sa-lem

21 1Từ giã họ, chúng tôi đi thuyền
thẳng đến đảo Cốt. Hôm sau
chúng tôi đến tỉnh Rốt, rồi từ đó đi qua
Ba-ta-ra. 2Ở Ba-ta-ra chúng tôi thấy
một chiếc thuyền sắp giương buồm
qua Phê-ni-xi, nên chúng tôi liền đáp
thuyền đi. 3Chúng tôi đi gần đảo Chíp,
nhìn thấy đảo ấy về hướng Bắc, chúng
tôi rẽ phải và đi thẳng qua Xy-ri. Chúng
tôi dừng lại ở thành Tia, vì thuyền cần
xuống hàng tại đó. 4Ở thành Tia, chúng
tôi gặp vài tín hữu nên ở lại thăm họ
một tuần. Được Thánh Linh mách bảo,
họ khuyên Phao-lô không nên lên Giê-
ru-sa-lem. 5Sau khi thăm viếng xong,
chúng tôi tiếp tục cuộc hành trình.
Tất cả tín hữu, luôn cả đàn bà và trẻ
con, đều đi ra ngoài thành phố để tiễn
chúng tôi. Ai nấy cùng quì nơi bãi biển
để cầu nguyện, 6xong chia tay nhau,
chúng tôi lên tàu, còn các tín hữu về
nhà.

7Chúng tôi tiếp tục cuộc hành trình
từ Tia đến Tô-lê-mai. Chúng tôi ghé qua
chào thăm các tín hữu và ở với họ một
ngày. 8Hôm sau chúng tôi rời Tô-lê-mai
đi qua Xê-xa-rê. Chúng tôi ghé thăm
nhà mục sư Phi-líp, một trong bảy
chức viên[c]. 9Ông có bảy cô con gái nói
tiên tri nhưng chưa lập gia đình. 10Sau
khi ở lại đó ít lâu thì có một nhà tiên
tri tên A-ga-bút từ miền Giu-đia đến.
11Ông mượn nịt lưng của Phao-lô, rồi
tự trói tay chân mình lại và bảo rằng,
"Thánh Linh bảo, 'Người Do-thái sẽ trói
người có nịt lưng[d] nầy giống y như thế
nầy. Rồi họ sẽ giao người ấy cho những
người không phải Do-thái.'"

12Nghe vậy, tất cả chúng tôi và các
anh em van nài Phao-lô đừng nên đi
lên Giê-ru-sa-lem. 13Nhưng Phao-lô
đáp, "Tại sao anh chị em khóc lóc để
làm tôi nao núng? Không những tôi
bằng lòng chịu trói ở Giê-ru-sa-lem mà
còn sẵn lòng chết vì Chúa Giê-xu nữa!"

14Vì không thể thuyết phục Phao-lô
bỏ ý định lên Giê-ru-sa-lem, nên
chúng tôi không van nài nữa và chỉ nói,
"Nguyện ý Chúa được thành tựu."

15Sau đó, chúng tôi chuẩn bị lên
đường đi Giê-ru-sa-lem. 16Một số tín
hữu từ Xê-xa-rê cùng đi với chúng tôi
và đưa chúng tôi đến nhà Na-xon để
tạm trú. Ông nầy người gốc đảo Chíp
và là một trong những tín hữu đầu tiên.

[a] ***20:28*** **bầy chiên của Thượng Đế** Một bầy gồm nhiều con chiên. Đây có nghĩa là một nhóm người thuộc về Thượng Đế đi theo những người lãnh đạo của mình (các trưởng lão) như chiên đi theo người chăn.

[b] ***20:28*** **cái chết của Con Ngài** Nguyên văn, "huyết của Con Ngài."

[c] ***21:8*** **chức viên** Chuyện bảy chức viên được chọn để lo công tác đặc biệt, đã ghi trong Sứ đồ 6:1–6.

[d] ***21:11*** **nịt lưng** Đây là nịt lưng của Phao-lô. A-ga-bút muốn nói rằng người Do-thái ở Giê-ru-sa-lem sẽ bắt trói ông lại.

Phao-lô thăm Gia-cơ

17Các tín hữu ở Giê-ru-sa-lem rất mừng
gặp lại chúng tôi. 18Hôm sau Phao-lô
cùng đi với chúng tôi đến thăm Gia-cơ
và các trưởng lão ở đó. 19Phao-lô chào
thăm họ và thuật lại hết những điều
Thượng Đế đã làm qua mình cho
những người không phải Do-thái.
20Nghe xong, họ đều ca ngợi Thượng Đế
rồi nói với Phao-lô, "Anh ơi, anh đã thấy
hàng ngàn người Do-thái trở thành tín
hữu. Những tín hữu nầy cho rằng cần
phải tôn trọng luật Mô-se. 21Họ đã nghe
đồn rằng anh dạy cho người Do-thái
đang sống ở giữa vòng người không
phải Do-thái, là hãy bỏ luật Mô-se. Họ
cũng nghe đồn rằng anh bảo họ không
cần cắt dương bì cho con cái và không
cần giữ tập tục Do-thái làm gì. 22Bây
giờ chúng tôi phải làm thế nào? Dân
chúng đã hay tin anh về. 23Cho nên anh
hãy làm thế nầy: Trong chúng tôi có
bốn người đã có lời hứa nguyện[a] với
Thượng Đế. 24Hãy mang bốn người nầy
cùng đi và dự lễ tẩy sạch[b] chung với họ.
Anh hãy trả tiền cho họ cạo đầu[c]. Như
vậy để chứng tỏ cho mọi người thấy
rằng những điều họ nghe đồn về anh
không đúng và rằng anh luôn tôn trọng
luật Mô-se. 25Chúng tôi đã gởi một bức
thư cho các tín hữu không phải Do-thái.
Thư viết như sau,

'Đừng ăn đồ đã cúng cho thần
tượng,
đừng ăn huyết hay thú chết ngột.
Đừng phạm tội nhục dục.'"

Phao-lô bị bắt

26Hôm sau Phao-lô mang bốn người đi
và cùng dự lễ tẩy sạch với họ. Rồi ông
vào đền thờ và loan báo lúc nào thì
những ngày tẩy sạch chấm dứt. Vào
ngày cuối, mỗi người sẽ dâng một của lễ.

27Khi bảy ngày ấy gần qua, thì có
mấy người Do-thái từ Tiểu Á đến, thấy
Phao-lô trong đền thờ. Họ xúi dân gây
náo loạn và túm bắt Phao-lô. 28Họ la
lên, "Hỡi dân Ít-ra-en, hãy đến tiếp tay!
Đây là tên đã đi khắp nơi dạy người ta
chống lại luật Mô-se, chống lại dân ta
và chống lại đền thờ nầy. Bây giờ hắn
vào đây mang theo mấy người Hi-lạp
làm dơ bẩn nơi thánh nầy!" 29Người
Do-thái nói như thế vì họ thấy Trô-phi-
múc, người gốc Ê-phê-sô, cùng đi với
Phao-lô ở Giê-ru-sa-lem nên họ tưởng
Phao-lô dẫn anh ta vào đền thờ.

30Cả dân chúng Giê-ru-sa-lem đều
xôn xao. Chúng chạy ào lại, bắt Phao-lô
lôi sềnh sệch ra khỏi đền thờ. Rồi lập
tức đóng các cửa đền thờ lại. 31Trong
khi chúng đang định giết Phao-lô thì
viên chỉ huy tiểu đoàn La-mã ở Giê-ru-
sa-lem được tin báo là cả thành đang
náo loạn. 32Ông lập tức mang một số
sĩ quan và quân sĩ chạy đến chỗ dân
chúng đang tụ họp. Thấy quân lính đến,
thì họ thôi, không đánh Phao-lô nữa.
33Viên sĩ quan chỉ huy liền tiến đến bắt
Phao-lô. Ông ra lệnh cho quân sĩ lấy
hai cái xích xiềng Phao-lô lại. Rồi ông
hỏi lai lịch và gốc gác Phao-lô. 34Một số
người trong đám đông la lên thế nầy,
kẻ quát lên thế khác. Vì tình hình vô
cùng hỗn độn và ồn ào, viên sĩ quan
chẳng biết đầu đuôi ra sao nên ông ra
lệnh cho quân sĩ giải Phao-lô vào bên
trong hành dinh của tiểu đoàn. 35Lúc
Phao-lô tiến đến bực thềm thì quân
sĩ phải khiêng ông vì dân chúng chực
đánh đập ông. 36Cả đám đông theo sau
hò hét, "Giết hắn đi!"

37Lúc quân sĩ sắp đưa Phao-lô vào
trong hành dinh tiểu đoàn thì ông nói
với viên chỉ huy, "Tôi xin phép nói vài
lời với ông được không?"

Viên chỉ huy đáp, "Anh biết nói tiếng
Hi-lạp à? 38Tôi cứ tưởng anh là tên
Ai-cập trước đây gây rối chống chính
phủ rồi dẫn bốn ngàn tên khủng bố
trốn vào sa mạc dạo nào!"

39Phao-lô đáp, "Không! Tôi là người
Do-thái quê ở Tạt-xơ, miền Xi-xi-li. Tôi

[a] **21:23 lời hứa nguyện** Có lẽ là lời hứa nguyện Na-xi-rê, tức là một thời gian đặc biệt dành riêng cho Thượng Đế. Xem Dân 6:1–21.
[b] **21:24 lễ tẩy sạch** Một trong những điều đặc biệt người Do-thái làm để chấm dứt lời hứa nguyện Na-xi-rê với Thượng Đế. Xem câu 26.
[c] **21:24 cạo đầu** Người Do-thái cạo đầu để chứng tỏ lời hứa nguyện đã thực hiện xong.

là công dân của thành phố nổi danh đó. Xin cho phép tôi nói với dân chúng."

40Viên chỉ huy cho phép, nên Phao-lô đứng trên bậc thềm giơ tay ra hiệu bảo dân chúng im lặng. Khi mọi người yên lặng cả rồi, Phao-lô bắt đầu nói với họ bằng tiếng Do-thái.

Phao-lô trình bày với dân chúng

22 1Phao-lô nói, "Thưa các bạn, thưa các vị lãnh đạo dân chúng Do-thái, xin hãy nghe lời tôi biện minh."
2Khi người Do-thái nghe ông nói tiếng Do-thái thì họ im bặt. Phao-lô tiếp,
3"Tôi là người Do-thái, sinh ở Tạt-xơ, thuộc Xi-xi-li, nhưng lớn lên trong thành phố nầy. Tôi là học trò của Ga-ma-liên[a], người dạy tôi kỹ càng về luật lệ của tổ tiên chúng ta. Tôi rất nghiêm chỉnh trong việc phục vụ Thượng Đế, như tất cả các bạn ở đây. 4Tôi tàn hại những người theo Đạo Chúa Giê-xu, đến nỗi giết một số người. Tôi bắt đàn ông, đàn bà tống giam vào ngục.
5Thầy tế lễ tối cao và cả hội đồng bô lão Do-thái có thể xác nhận điều nầy. Họ cấp cho tôi thư giới thiệu đến các anh em Do-thái ở Đa-mách. Cho nên tôi đi đến đó để bắt những người theo đạo giải về Giê-ru-sa-lem trừng trị.

Phao-lô thuật lại việc ông trở thành tín hữu

6Khoảng giữa trưa, khi tôi đi gần đến Đa-mách, thình lình có ánh sáng từ trời chói lòa quanh tôi. 7Tôi té xuống đất và nghe tiếng phán, 'Sau-lơ, Sau-lơ, sao ngươi tàn hại ta?' 8Tôi đáp, 'Thưa Chúa, Ngài là ai?' Tiếng phán trả lời, 'Ta là Chúa Giê-xu ở Na-xa-rét mà ngươi đang tàn hại.' 9Những người cùng đi với tôi thấy ánh sáng nhưng không nghe tiếng nói. 10Tôi thưa, 'Bây giờ tôi phải làm sao, thưa Chúa?' Chúa đáp, 'Hãy ngồi dậy, đi đến Đa-mách. Ở đó ngươi sẽ được chỉ bảo những gì ta muốn ngươi làm.' 11Tôi không thấy đường gì cả, vì ánh sáng chói làm tôi mù mắt. Cho nên các bạn đồng hành dẫn tôi đến Đa-mách. 12Tại đó có một người tên A-na-nia[b], đến thăm tôi. Ông ta là một người ngoan đạo, vâng giữ luật pháp Mô-se và được mọi người Do-thái kính nể. 13Ông đứng bên tôi và nói, 'Anh Sau-lơ ơi, hãy thấy đường lại đi!' Lập tức tôi nhìn thấy ông. 14Ông bảo, 'Thượng Đế của tổ tiên chúng ta từ lâu đã chọn anh để anh được biết chương trình của Ngài, để thấy Đấng Công Bình và nghe lời từ miệng Ngài. 15Anh sẽ làm nhân chứng của Ngài cho mọi dân, thuật cho họ những điều anh nghe thấy. 16Vậy còn chần chờ gì nữa? Hãy ngồi dậy, chịu lễ báp-têm để rửa sạch tội mình, chứng tỏ lòng tin nơi Ngài[c].' 17Sau đó, tôi trở về Giê-ru-sa-lem, đang khi cầu nguyện trong đền thờ thì tôi thấy một dị tượng.
18Tôi thấy Chúa phán với tôi, 'Hãy mau mau ra khỏi Giê-ru-sa-lem! Dân chúng ở đây không chịu chấp nhận sự thật về ta đâu.' 19Nhưng tôi đáp, 'Thưa Chúa, họ biết là ở mỗi hội đường tôi nhốt các tín hữu Ngài vào tù và đánh đập họ mà. 20Họ cũng biết tôi có mặt ở đó khi Ê-tiên, nhân chứng cho Ngài, bị giết. Tôi đứng đó đồng tình và giữ áo cho những kẻ giết ông ấy!' 21Nhưng Chúa phán với tôi, 'Hãy đi ngay đi. Ta sẽ sai ngươi đến các xứ xa xăm thuộc các dân không phải Do-thái.'"

22Đám đông nghe Phao-lô đến đó thì vùng la lên, "Giết hắn đi! Diệt nó khỏi thế gian đi! Đừng để nó sống!"
23Chúng la hét, xé quần áo và hất tung bụi lên trời.[d] 24Viên chỉ huy liền ra lệnh cho quân lính mang Phao-lô vào trong hành dinh tiểu đoàn để tra khảo. Ông ta muốn Phao-lô khai ra vì lý do gì mà dân chúng chống đối dữ dội đến như vậy. 25Nhưng trong khi quân lính đang căng nọc ông ra để tra khảo, thì Phao-lô hỏi viên sĩ quan đứng gần đó, "Mấy

[a] **22:3 Ga-ma-liên** Một giáo sư nổi danh của người Pha-ri-xi, một nhóm tôn giáo của Do-thái. Xem Sứ đồ 5:34.

[b] **22:12 A-na-nia** Trong sách Sứ đồ có 3 người mang tên nầy. Xem thêm Sứ đồ 5:1 và 23:2 về hai người kia.

[c] **22:16 tin nơi Ngài** Nguyên văn, "kêu cầu danh Ngài," nghĩa là chứng tỏ niềm tin mình nơi Chúa Giê-xu bằng cách thờ phụng Ngài hay cầu xin Ngài giúp đỡ.

[d] **22:23 xé quần áo ... lên trời** Chứng tỏ người Do-thái rất tức giận.

anh có quyền đánh đòn một công dân
La-mã[a] trong khi chưa chứng minh
được tội trạng sao?"
26Viên sĩ quan nghe vậy liền lên trình
viên chỉ huy. Viên sĩ quan bảo, "Ông có
biết ông đang làm gì không? Anh nầy là
công dân La-mã."
27Viên chỉ huy đến gặp Phao-lô, hỏi,
"Anh là công dân La-mã thật à?"
Phao-lô đáp, "Dạ đúng."
28Viên chỉ huy nói, "Tôi đã tốn rất
nhiều tiền để mua quốc tịch La-mã."
Nhưng Phao-lô bảo, "Còn tôi thì mới
sinh ra đã là công dân La-mã rồi."
29Những người chuẩn bị hạch hỏi
Phao-lô liền lui xa ngay lập tức. Còn
viên chỉ huy đâm ra hoảng sợ vì đã trói
Phao-lô, một công dân La-mã.

Phao-lô trình bày với các nhà cầm quyền Do-thái

30Hôm sau viên chỉ huy muốn biết tại
sao người Do-thái tố cáo Phao-lô nên
ông triệu tập hội đồng Do-thái và các
giới trưởng tế. Viên chỉ huy tháo xiềng
khỏi Phao-lô và đưa ông ra trước buổi
họp.

23 1Phao-lô nhìn chăm vào hội đồng
Do-thái và trình bày, "Thưa các
anh em, suốt đời tôi đã sống một cuộc
đời toàn thiện trước mặt Thượng Đế cho
đến hôm nay." 2A-na-nia[b], thầy tế lễ tối
cao, nghe vậy liền bảo mấy người đứng
gần đó vả miệng Phao-lô. 3Phao-lô bảo
A-na-nia, "Thượng Đế cũng sẽ vả ông!
Ông như bức tường tô trắng. Ông ngồi
dùng luật Mô-se xét xử tôi, mà lại biểu
người ta đánh tôi, như thế là trái luật."
4Mấy người đứng gần Phao-lô mắng,
"Anh không được phép nhục mạ thầy tế
lễ tối cao của Thượng Đế như thế!"
5Phao-lô trả lời, "Thưa anh em, tôi
không biết ông nầy là thầy tế lễ tối
cao, vì Thánh Kinh viết, 'Ngươi không
được phép chửi rủa người lãnh đạo dân
mình.'[c]"
6Một số người có mặt trong buổi họp
là người Xa-đu-xê, số còn lại là Pha-
ri-xi. Biết vậy nên Phao-lô nói lớn với
họ rằng, "Thưa các anh em, tôi là người
Pha-ri-xi, cha tôi cũng là người Pha-
ri-xi. Hôm nay tôi bị xét xử ở đây là vì
tôi tin vào sự sống lại từ kẻ chết."
7Khi Phao-lô nói như thế thì các
người Pha-ri-xi và Xa-đu-xê cãi vã
nhau, rồi họ chia phe ra. 8Vì người
Xa-đu-xê không tin có thiên sứ, thần
linh hay sự sống lại gì cả. Còn người
Pha-ri-xi thì tin mọi điều ấy. 9Cho
nên có náo loạn lớn. Có mấy giáo sư
luật thuộc phái Pha-ri-xi đứng lên cãi,
"Chúng tôi chẳng thấy ông nầy có tội
gì. Biết đâu một thiên sứ hay thần linh
đang nói với ông ta."
10Cuộc cãi vã biến thành cuộc đánh
nhau dữ dội đến nỗi viên chỉ huy sợ
rằng người Do-thái sẽ xâu xé Phao-lô,
nên ông sai quân lính đi xuống cướp
Phao-lô và giữ ông trong hành dinh
tiểu đoàn.
11Đêm sau Chúa hiện đến đứng bên
Phao-lô. Ngài phán, "Hãy can đảm lên!
Con đã làm chứng về ta cho dân chúng
ở Giê-ru-sa-lem. Con cũng phải làm
chứng về ta ở La-mã nữa."

Một số người Do-thái bàn định giết Phao-lô

12Sáng hôm sau, có một số người
Do-thái bàn định giết Phao-lô. Họ thề
nhịn ăn nhịn uống cho tới khi giết
được ông. 13Có hơn bốn mươi người
tham dự vào âm mưu ấy. 14Họ đến
nói với các giới trưởng tế và các bô lão
Do-thái rằng, "Chúng tôi đã thề không
ăn không uống cho đến khi giết được
Phao-lô. 15Các ông nên làm thế nầy: Yêu
cầu viên chỉ huy cho mang Phao-lô đến,
làm như thể các ông muốn hạch hỏi
hắn thêm. Chúng tôi sẽ phục kích giết
hắn trên con đường hắn đi đến đây."
16Nhưng cháu Phao-lô nghe lén
được âm mưu ấy, vội chạy đến hành
dinh tiểu đoàn báo cho Phao-lô biết.
17Phao-lô liền gọi một sĩ quan bảo, "Đưa
cậu nầy đi đến gặp viên chỉ huy ngay.
Cậu có tin riêng báo cho ông ta." 18Viên
sĩ quan liền dắt cháu Phao-lô đến viên

[a] **22:25 công dân La-mã** Luật La-mã không cho phép đánh đòn công dân La-mã trước khi xét xử.
[b] **23:2 A-na-nia** Đây không phải A-na-nia trong Sứ đồ 22:12.
[c] **23:5** Xuất 22:28.

chỉ huy và trình, "Tên tù Phao-lô yêu
cầu tôi dắt cậu nầy đến cho sếp. Cậu ta
có tin riêng cho sếp."
19Viên chỉ huy nắm tay cậu thiếu
niên kéo riêng ra và hỏi, "Cậu có tin gì
cho tôi vậy?"
20Cậu đáp, "Người Do-thái định
yêu cầu ông giải Phao-lô xuống trước
phiên họp hội đồng ngày mai. Họ giả
vờ để ông tưởng rằng họ cần hạch hỏi
Phao-lô thêm. 21Nhưng xin ông chớ tin
họ! Có hơn bốn mươi người đang rình
và phục kích để giết Phao-lô. Họ đã thề
nhịn ăn, nhịn uống cho đến khi giết
được ông ta. Bây giờ họ chỉ chờ ông
đồng ý thôi."
22Viên chỉ huy cho cậu thiếu niên ra
về và dặn, "Đừng cho ai biết âm mưu
của họ mà cậu vừa nói với tôi, nghe
chưa!"

Phao-lô được giải đi Xê-xa-rê

23Rồi viên chỉ huy gọi hai sĩ quan hầu
cận bảo, "Tôi cần một số người đi
Xê-xa-rê. Hãy chuẩn bị hai trăm lính,
bảy mươi lính cỡi ngựa và hai trăm lính
mang gươm giáo sẵn sàng lên đường
lúc chín giờ tối nay. 24Chuẩn bị ngựa
cho Phao-lô cỡi để anh ta được giải
an toàn xuống cho tổng đốc Phê-lít."
25Xong ông thảo một lá thơ nội dung
như sau:

26"Lau-đia Ly-xia

Kính gởi ngài Thống Đốc Phê-lít:

Kính thưa ngài.
27Người Do-thái bắt tên nầy
định giết hắn. Nhưng tôi nghe
rằng hắn là công dân La-mã nên
tôi và binh-sĩ của tôi vội đến giải
cứu hắn. 28Tôi muốn biết tại sao
họ tố cáo hắn, cho nên tôi đưa
hắn ra trước phiên họp của hội
đồng, 29thì thấy người Do-thái
cáo rằng hắn phạm mấy điều
trong luật của họ nhưng chẳng
có cáo trạng nào đáng tù hay
đáng chết cả. 30Có người cho tôi
hay rằng vài người Do-thái định
giết hắn, nên tôi cho giải hắn
ngay xuống ngài. Tôi cũng bảo
người Do-thái là nếu muốn kiện
cáo hắn điều gì thì đến gặp ngài
mà trình bày."

31Cho nên quân sĩ thi hành lệnh và
mang giải Phao-lô xuống thành Ăng-
ti-ba-tri trong đêm ấy. 32Sáng hôm sau,
đội lính cỡi ngựa hộ tống Phao-lô đến
Xê-xa-rê còn các quân sĩ khác thì đi trở
về hành dinh tiểu đoàn ở Giê-ru-sa-
lem. 33Khi đến Xê-xa-rê và trao thư cho
tổng đốc xong, đội kỵ binh giao Phao-lô
cho ông ta. 34Thống đốc đọc xong thư
liền hỏi Phao-lô, "Anh gốc miền nào?"
Khi biết Phao-lô thuộc miền Xi-xi-li,
35ông bảo, "Tôi sẽ xét trường hợp của
anh khi những người cáo anh đến đây."
Rồi quan tổng đốc ra lệnh canh giữ
Phao-lô trong hoàng cung Hê-rốt.

Phao-lô bị tố cáo

24 1Năm ngày sau, A-na-nia, thầy tế
lễ tối cao đến Xê-xa-rê cùng với
các bô lão và một luật sư tên Tẹt-tu-lu.
Họ đến trình cáo trạng chống Phao-lô
lên cho quan tổng đốc. 2Phao-lô được
gọi ra trước phiên họp. Tẹt-tu-lu bắt
đầu cáo Phao-lô như sau,
"Thưa ngài tổng đốc Phê-lít! Dân ta
được an hưởng thái bình là nhờ ngài
và nhiều cải cách tốt đẹp cho nước ta đã
được thực hiện, qua tài lãnh đạo khôn
khéo của ngài. 3Chúng tôi vui hưởng
mọi điều đó và luôn luôn biết ơn ngài.
4Nhưng để khỏi phí thì giờ ngài, xin
ngài chịu khó nghe chúng tôi đôi lời.
5Chúng tôi thấy tên nầy là tay gây rối,
sách động người Giu-đa khắp nơi trên
thế giới. Hắn là thủ lãnh của nhóm
Na-xa-rét. 6Ngoài ra hắn còn tìm cách
làm dơ bẩn đền thờ nhưng chúng tôi
ngăn chận kịp thời.[a] 8Xin Ngài cứ tra
hỏi hắn thì sẽ biết những lời chúng tôi
trình là thật hay không." 9Tất cả mọi

[a] **24:6** Vài bản Hi-lạp thêm câu 6b-8a: "Và chúng
tôi định xử hắn theo luật chúng tôi. 7Nhưng sĩ
quan Ly-xia đến cướp hắn khỏi tay chúng tôi.
8Ly-xia ra lệnh cho những người của ông ta đến
trình diện Ngài để tố cáo chúng tôi."

người Do-thái đồng xác nhận mọi điều ấy là thật.

Phao-lô tự bênh vực trước mặt Phê-lít

10Khi tổng đốc ra hiệu cho Phao-lô được phát biểu ý kiến, ông liền nói, "Thưa ngài Thống đốc Phê-lít, tôi biết ngài là thẩm phán quốc gia nầy lâu năm, nên hôm nay tôi hết sức vui mừng được có dịp tự bênh vực trước mặt ngài. 11Ngài có thể tra xét thì biết rằng chỉ mới cách đây mười hai ngày tôi đến Giê-ru-sa-lem thờ phụng. 12Những người cáo tôi không hề thấy tôi cãi vã với ai trong đền thờ hoặc xúi giục dân chúng trong các hội đường hay trong thành phố. 13Họ không thể đưa ra bằng cớ nào về những điều họ cáo tôi hôm nay. 14Nhưng tôi xin thưa với ngài điều nầy: Tôi thờ kính Thượng Đế của tổ tiên chúng ta. Tôi cũng là một người theo Đạo Chúa Giê-xu. Người Do-thái bảo rằng Đạo Chúa Giê-xu không phải là chánh đạo. Nhưng tôi tin tất cả những gì được chép trong luật Mô-se và trong các sách tiên tri. 15Tôi có cùng một hi vọng nơi Thượng Đế giống như họ—rằng mọi người, bất luận xấu tốt, đều chắc chắn sẽ sống lại từ kẻ chết. 16Vì thế mà tôi luôn luôn tìm cách làm điều phải trước mặt Thượng Đế và trước mặt dân chúng.

17Sau nhiều năm vắng mặt ở Giê-ru-sa-lem, tôi trở về, mang tiền cho dân tộc ta và dâng của lễ. 18Tôi đang làm những điều ấy khi họ thấy tôi trong đền thờ. Tôi vừa mới làm xong lễ tẩy sạch[a] và không hề gây rối; chung quanh tôi chẳng có ai tụ tập cả. 19Nhưng có mấy người Do-thái ở miền Tiểu Á đáng lẽ phải có mặt ở đây để trình diện Ngài. Nếu tôi làm điều gì quấy thì những người đó mới chính là người cáo tôi được. 20Hoặc Ngài thử hỏi các người Do-thái ở đây xem tôi có làm gì quấy khi tôi đứng trước hội đồng Do-thái ở Giê-ru-sa-lem không. 21Có một điều tôi có thể bị kết tội là khi đứng trước họ tôi la lớn rằng, 'Các ông xét xử tôi hôm nay là vì tôi tin người ta sẽ sống lại từ kẻ chết!'"

22Phê-lít vốn đã hiểu về Đạo Chúa Giê-xu, nên ông cho đình vụ án và bảo, "Khi viên chỉ huy Ly-xia đến đây tôi sẽ quyết định vụ của anh." 23Phê-lít bảo viên sĩ quan cứ tiếp tục giam giữ Phao-lô nhưng cho ông tự do đôi chút và để bạn hữu mang cho ông những đồ cần dùng.

Phao-lô trình bày trước vợ chồng Phê-lít

24Ít hôm sau, Phê-lít cùng với vợ là Ru-xi-la, người Do-thái, yêu cầu đưa Phao-lô ra gặp mặt. Phê-lít nghe Phao-lô nói về đức tin trong Chúa Giê-xu. 25Nhưng Phê-lít đâm ra sợ khi nghe Phao-lô nói về cách sống đạo, sự tiết độ và thời kỳ Thượng Đế xét xử thế gian. Ông bảo, "Thôi anh về đi. Khi nào rảnh tôi sẽ gọi anh." 26Phê-lít cũng mong Phao-lô hối lộ cho mình nên thường hay gọi để nói chuyện với ông.

27Sau hai năm, Bôn-xi Phết-tu thay Phê-lít làm tổng đốc. Nhưng Phê-lít muốn vừa lòng người Do-thái nên cứ tiếp tục giam giữ Phao-lô.

Phao-lô khiếu nại lên Xê-xa

25 1Ba ngày sau khi nhậm chức tổng đốc, Phết-tu từ Xê-xa-rê lên Giê-ru-sa-lem. 2Tại đó các giới trưởng tế và các lãnh tụ cao cấp của Do-thái tố cáo Phao-lô dữ dội trước mặt Phết-tu. 3Họ yêu cầu Phết-tu làm ơn giải Phao-lô về Giê-ru-sa-lem mà kỳ thực âm mưu của họ là phục kích để giết Phao-lô dọc đường. 4Nhưng Phết-tu trả lời rằng Phao-lô sẽ vẫn phải bị giam giữ ở Xê-xa-rê và rằng chính ông sắp về đó. 5Phết-tu bảo, "Một số người trong mấy anh có thể đi với tôi. Muốn kiện cáo người ấy thì cứ xuống Xê-xa-rê mà kiện, nếu quả thật ông ta phạm pháp."

6Phết-tu ở lại Giê-ru-sa-lem khoảng tám đến mười ngày nữa rồi trở về Xê-xa-rê. Hôm sau ông cho lính giải Phao-lô ra trình diện mình. Phết-tu đang ngồi trên ghế xử án 7thì Phao-lô

[a] ***24:18*** **lễ tẩy sạch** Những nghi thức đặc biệt người Do-thái dùng để kết thúc lời hứa nguyện Na-xi-rê.

được đưa vào phòng xử. Những người Do-thái từ Giê-ru-sa-lem đứng vây quanh ông tố cáo đủ điều nhưng không đưa ra được bằng cớ nào. 8Phao-lô tự bênh vực mình như sau, "Tôi không hề làm điều gì chống lại luật pháp Do-thái, chống lại đền thờ hay chống lại Xê-xa."

9Nhưng Phết-tu muốn làm vừa lòng người Do-thái nên hỏi Phao-lô, "Anh có muốn lên Giê-ru-sa-lem để tôi xét xử về những lời cáo nầy không?"

10Phao-lô đáp, "Hiện tôi đang đứng trước tòa án của Xê-xa, là nơi tôi phải được xét xử. Tôi không phạm lỗi gì đối với người Do-thái; Ngài biết điều ấy. 11Nếu tôi có làm gì quấy và luật định rằng tôi phải chết thì tôi sẽ không xin ân xá. Nhưng nếu những lời cáo nầy không có căn cứ gì thì không ai được giao tôi cho họ. Tôi muốn khiếu nại lên cho hoàng đế phân xử!"

12Phết-tu tham khảo ý kiến với các cố vấn rồi bảo, "Nếu anh đã khiếu nại đến Xê-xa thì anh sẽ ra trước Xê-xa!"

Phao-lô trước mặt vua A-ríp-ba

13Vài hôm sau, vua A-ríp-ba và vợ là Bê-nít đến Xê-xa-rê để thăm xã giao Phết-tu. 14Hai người ở lại thành phố ấy ít lâu nên Phết-tu thuật cho vua nghe về trường hợp Phao-lô. Phết-tu trình, "Có một người bị Phê-lít giam giữ. 15Khi tôi lên Giê-ru-sa-lem thì các trưởng tế và các bô lão Do-thái tố cáo hắn, yêu cầu tôi xử tử hắn đi. 16Nhưng tôi bảo, 'Luật La-mã không phép giao người bị cáo về tội hình cho ai cả cho đến khi bị cáo được đối chất với nguyên cáo và tự bào chữa.' 17Cho nên khi mấy người Do-thái nầy đến Xê-xa-rê để tham dự vụ xử, thì tôi không bỏ phí thì giờ. Hôm sau tôi ra ngồi ghế xử án và truyền đem anh ta ra. 18Người Do-thái đứng lên cáo anh ta nhưng tôi không thấy họ cáo về những trọng tội nào mà tôi đã dự đoán. 19Mấy điều họ cáo toàn về đạo giáo của họ và về một người tên Giê-xu đã chết nhưng Phao-lô cả quyết là vẫn còn sống. 20Không biết phải điều tra manh mối vụ nầy ra sao, tôi hỏi Phao-lô, 'Anh muốn lên Giê-ru-sa-lem để chịu xét xử không?' 21Nhưng anh ta yêu cầu được giam giữ ở Xê-xa-rê và muốn hoàng đế quyết định. Cho nên tôi ra lệnh cứ giữ anh ta ở đây cho đến khi tôi có thể giải anh đến Xê-xa."

22A-ríp-ba bảo Phết-tu, "Tôi cũng muốn tận tai nghe anh ta trình bày."

Phết-tu đáp, "Ngày mai vua sẽ nghe."

23Hôm sau A-ríp-ba và bà Bê-nít long trọng đến, với đầy đủ lễ nghi quan cách. Hai người vào phòng xử với các cấp chỉ huy quân lực và viên chức quan trọng vùng Xê-xa-rê. Phết-tu ra lệnh cho lính mang Phao-lô đến. 24Phết-tu mở đầu, "Kính thưa vua A-ríp-ba và các quan khách, mọi người Do-thái đang có mặt ở đây và ở Giê-ru-sa-lem đã tố cáo anh nầy và hô hoán rằng anh ta không đáng sống nữa. 25Khi xét xử, tôi không thấy có lý do gì để kết án tử hình. Nhưng vì anh ta yêu cầu được hoàng đế phân xử nên tôi sẽ gởi anh đến hoàng đế. 26Tuy nhiên, tôi chưa có điều gì rõ ràng để tâu lên hoàng đế về việc anh ấy. Cho nên hôm nay tôi đưa anh ta ra trước quí vị đây—nhất là ngài A-ríp-ba. Tôi mong Ngài sẽ hạch hỏi anh ta và cho tôi lý do gì để viết phúc trình. 27Vì tôi nghĩ giải một tên tù đến cho hoàng đế mà không kèm theo lời tố cáo là điều vô lý."

Phao-lô tự bênh vực

26 1Vua A-ríp-ba bảo Phao-lô, "Anh được phép tự bênh vực."

Phao-lô liền giơ tay lên và bắt đầu nói. 2"Tâu vua A-ríp-ba, tôi rất vui được đứng trước mặt ngài và trả lời về những điều người Do-thái cáo tôi. 3Ngài đã rõ phong tục tập quán Do-thái cùng những điều họ biện luận, nên xin Ngài kiên nhẫn nghe tôi trình bày.

4Mọi người Do-thái đều biết rõ đời sống tôi từ đầu đến cuối, lúc đầu tôi sống trong xứ tôi và về sau sống ở Giê-ru-sa-lem ra sao. 5Họ biết tôi lâu lắm rồi. Nếu muốn, họ có thể làm chứng rằng tôi là một người Pha-ri-xi gương mẫu. Mọi người Pha-ri-xi đều tuân theo luật pháp Mô-se và giữ đạo Do-thái cẩn thận, kỹ càng hơn tất cả các nhóm khác. 6Hôm nay tôi bị xét

xử vì tôi hi vọng vào lời hứa Thượng
Đế hứa cho tổ tiên chúng ta. 7Lời hứa
mà mười hai chi tộc của dân ta hi vọng
nhận được khi họ phục vụ Thượng Đế
ngày và đêm. Tâu vua, người Do-thái
cáo tôi vì tôi có cùng một hi vọng giống
như họ vậy! 8Tại sao quí vị cho rằng
Thượng Đế không thể khiến người ta
từ kẻ chết sống lại?

9Trước kia, tôi cũng nghĩ nên tìm
mọi cách để chống lại Chúa Giê-xu ở
Na-xa-rét. 10Tôi đã làm như thế ở Giê-
ru-sa-lem. Các trưởng tế cho quyền tôi
bắt giam các dân Chúa và khi họ bị giết
hại, tôi hoàn toàn đồng ý. 11Trong mỗi
hội đường, tôi thường trừng trị và ép
họ xúc phạm[a] đến danh Chúa Giê-xu.
Tôi ghét họ đến nỗi tôi đi lùng họ ở các
thành phố khác để trị tội.

Phao-lô thuật lại việc ông gặp Chúa Giê-xu

12Có lần các trưởng tế cho phép và trao
quyền cho tôi đi sang Đa-mách. 13Trên
đường đi, khoảng giữa trưa, tôi thấy
ánh sáng từ trời chiếu xuống, sáng
hơn mặt trời, chói lòa chung quanh
tôi và các bạn đồng hành. 14Chúng tôi
đều té xuống đất. Rồi tôi nghe tiếng
phán với tôi bằng tiếng Do-thái rằng,
'Sau-lơ, Sau lơ, sao ngươi tàn hại ta?
Chống ta là ngươi tự hại mình đó.'
15Tôi thưa, 'Thưa Chúa, Ngài là ai?'
Chúa phán, 'Ta là Chúa Giê-xu mà
ngươi đang tàn hại. 16Hãy đứng lên!
Ta đã chọn ngươi làm đầy tớ và nhân
chứng cho ta—ngươi sẽ thuật cho mọi
người điều chính mắt ngươi thấy và
những điều ta sẽ tỏ cho ngươi. Vì thế
mà ta đến với ngươi hôm nay. 17Ta sẽ
che chở ngươi khỏi dân tộc ngươi và
các dân tộc không phải Do-thái, vì ta
sai ngươi đến với họ 18để mở mắt họ,
dẫn dắt họ từ tối tăm qua sáng láng,
từ quyền lực của quỉ Sa-tăng trở về
cùng Thượng Đế. Rồi tội lỗi họ sẽ được
tha và họ được ngồi chung với những
người mà Thượng Đế đã chọn cho Ngài
do tin nhận ta.'

Phao-lô thuật lại công tác của mình

19Tâu vua A-ríp-ba, sau khi thấy khải
tượng ấy, tôi tuyệt đối tuân theo. 20Tôi
bắt đầu khuyên mọi người phải ăn
năn, trở về cùng Thượng Đế và chứng
tỏ mình đã thực sự thay đổi qua hành
động. Tôi khởi đầu từ Đa-mách, sang
Giê-ru-sa-lem rồi đến toàn vùng Giu-
đia, đồng thời rao giảng cho những
người không phải Do-thái. 21Vì thế mà
người Do-thái bắt tôi và định giết tôi
trong đền thờ. 22Nhưng Thượng Đế
đã che chở tôi cho nên hôm nay tôi
đứng đây, thuật lại cho tất cả quí vị,
từ cấp thấp đến cấp cao, những điều
chính mắt tôi thấy. Tôi chỉ kể lại điều
mà Mô-se và các nhà tiên tri nói trước
sẽ xảy đến— 23rằng Đấng Cứu Thế là
người đầu tiên sống lại từ kẻ chết, và
Ngài sẽ mang ánh sáng[b] đến cho người
Do-thái cũng như người không phải
Do-thái."

Phao-lô cố gắng thuyết phục A-ríp-ba

24Trong khi Phao-lô đang thao thao
bênh vực mình thì Phết-tu kêu lên,
"Phao-lô ơi, anh quẫn trí rồi! Học thức
nhiều quá khiến anh điên khùng!"

25Phao-lô đáp, "Thưa ngài Phết-tu,
tôi không điên đâu. Những lời tôi nói
là thật. 26Vua A-ríp-ba biết rõ những
điều nầy và tôi có thể tự do trình bày
mọi điều cho vua. Tôi biết vua đã nghe
những điều nầy, vì những việc ấy đâu
có phải xảy ra nơi xó xỉnh nào? 27Thưa
vua A-ríp-ba, ngài có tin các lời tiên tri
không? Tôi biết ngài tin."

28Vua A-ríp-ba bảo Phao-lô, "Anh
tưởng chỉ trong chốc lát mà thuyết
phục được tôi để trở thành tín hữu
Cơ-đốc à?"

29Phao-lô thưa, "Dù sớm hay muộn,
tôi cầu xin Thượng Đế rằng không
những vua mà tất cả mọi người nghe
tôi hôm nay sẽ được cứu và giống như
tôi—ngoại trừ xiềng xích mà tôi đang
mang đây thôi."

30Sau đó vua A-ríp-ba, tổng đốc
Phết-tu, bà Bê-nít và mọi người ngồi

[a] **26:11 xúc phạm** Nguyên văn, "nguyền rủa" hay nghĩa là họ không tin nơi Chúa Giê-xu.

[b] **26:23 mang ánh sáng** Hay "mang chân lý."

với họ đứng dậy 31rời phòng xử. Họ thảo
luận với nhau và đồng ý rằng, "Không
có lý do gì để xử tử hay giam giữ anh
nầy cả." 32Vua A-ríp-ba bảo Phết-tu,
"Chúng ta có thể thả anh nầy được nếu
anh ta chưa kháng án lên Xê-xa."

Phao-lô đáp tàu sang La-mã

27 1Họ quyết định gởi chúng tôi
sang Ý nên chỉ định một sĩ quan
tên Giu-li-út, phục vụ trong quân lực
hoàng đế, canh giữ Phao-lô và các tù
nhân khác. 2Chúng tôi xuống một chiếc
tàu, khởi hành từ thành A-ra-mi và
sắp đi các hải cảng vùng Tiểu Á. A-ri-
tạc, quê ở Tê-sa-lô-ni-ca thuộc miền
Ma-xê-đoan cùng đi với chúng tôi.
3Hôm sau chúng tôi đến Xi-đôn. Giu-
li-út rất tử tế với Phao-lô, cho phép ông
đi thăm bạn hữu để họ lo những thứ
cần dùng. 4Chúng tôi rời Xi-đôn và chạy
gần đảo Chíp vì gặp gió ngược. 5Chúng
tôi băng qua biển gần Xi-xi-li và Băm-
phi-li, rồi cập bến Mi-ra thuộc Lý-sa.
6Ở đó, viên sĩ quan thấy có chiếc tàu từ
thành A-lịch-sơn đến và sắp khởi hành
sang Ý, nên ông cho chúng tôi qua tàu
ấy.

7Trong nhiều ngày tàu đi rất chậm.
Phải khó khăn lắm chúng tôi mới đến
được Ni-đu, nhưng rồi không đi được
nữa vì gặp gió ngược, nên chúng tôi đi
ven theo hướng Nam của đảo Cơ-rết
gần Xanh-môn. 8Thật rất vất vả mới
qua khỏi đảo ấy rồi chúng tôi đến một
nơi gọi là Mỹ-cảng, gần thành La-xa.

9Chúng tôi thiệt mất nhiều thì giờ
mà nếu giương buồm ra đi cũng nguy
hiểm, hơn nữa đã gần ngày cữ ăn của
người Do-thái nên Phao-lô cảnh cáo,
10"Thưa các bạn, tôi thấy chuyến đi nầy
rất nguy hiểm. Chúng ta có thể mất
mạng cùng với chiếc tàu nầy và hàng
hóa." 11Nhưng viên thuyền trưởng và
người chủ tàu không nghe Phao-lô,
còn viên sĩ quan thì tin lời họ hơn lời
Phao-lô. 12Vì hải cảng ấy không tiện để
trú lúc mùa đông nên đa số người đồng
ý tiếp tục đi. Họ hi vọng chạy đến cảng
Phượng Hoàng rồi trú qua mùa đông
tại đó. Phượng Hoàng là một thành phố
nằm trên đảo Cơ-rết, có một hải cảng
hướng về phía Tây Nam và Tây Bắc.

Gặp bão

13Khi thấy gió xuôi thổi từ phía Nam tới,
các thủy thủ trên tàu tưởng rằng, "Đây
là gió thuận, chúng ta nên ra đi," vì thế
họ nhổ neo, cho thuyền chạy dọc theo
đảo Cơ-rết. 14Nhưng bỗng có một luồng
gió mạnh gọi là "gió Đông Bắc" từ đảo
thổi xuống. 15Tàu bị kẹt trong luồng
gió ngược ấy, không chạy tới được nên
chúng tôi để mặc gió đưa tàu đi đâu thì
đi. 16Gió thổi tàu chúng tôi trôi dạt đến
phía dưới một đảo nhỏ tên Cầu Đá. Họ
hết sức vất vả lắm mới kéo được chiếc
thuyền cấp cứu lên tàu. 17Sau khi kéo
lên được rồi, họ cột dây thừng chung
quanh tàu để tàu khỏi vỡ tung. Họ sợ
tàu tấp phải bãi phù sa vùng Xia-tít,
nên họ hạ buồm xuống để gió đưa tàu
đi. 18Hôm sau cơn bão lại càng dữ dội
hơn, đến nỗi họ phải ném bớt hàng
hóa xuống biển[a]. 19Qua bữa sau nữa họ
đích thân ném các máy móc trên tàu
xuống biển. 20Trong nhiều ngày chúng
tôi chẳng thấy mặt trời hay trăng sao
gì cả mà cơn bão càng ngày càng mạnh,
chúng tôi hết hi vọng được cứu sống.

21Vì ai cũng nhịn đói đã lâu nên
Phao-lô đứng lên khuyên, "Các bạn
à, nếu các bạn nghe tôi đừng rời đảo
Cơ-rết thì chắc hẳn đã tránh được
cảnh trạng nguy khốn và thiệt hại nầy.
22Nhưng bây giờ tôi khuyên các bạn hãy
vững lòng vì không ai trong chúng ta sẽ
mất mạng đâu. Chỉ mất tàu thôi. 23Đêm
qua, một thiên sứ của Thượng Đế mà
tôi phục vụ và thờ phụng đến với tôi.
24Thiên sứ bảo rằng, 'Phao-lô ơi, đừng
sợ. Ngươi sẽ phải đứng trước mặt Xê-xa.
Thượng Đế hứa rằng Ngài sẽ cứu mạng
mọi người cùng đi với ngươi.' 25Cho
nên, hãy can đảm lên các bạn. Tôi tin
nơi Thượng Đế rằng mọi việc sẽ xảy ra
đúng theo lời thiên sứ bảo tôi. 26Nhưng
chúng ta sẽ bị mắc cạn ở một đảo nào
đó."

[a] ***27:18*** **ném bớt hàng hóa xuống biển** Để làm cho tàu nhẹ bớt, khó chìm.

27Đến đêm thứ mười bốn mà chúng
tôi vẫn còn lênh đênh trên biển A-ria-
tích. Khoảng nửa đêm, các thủy thủ
tưởng đã gần đến đất, 28nên họ thả trái
dò xuống nước, thấy sâu một trăm hai
mươi bộ. Chạy được một khoảng nữa,
họ lại thả trái dò xuống thì thấy sâu
chín mươi bộ. 29Sợ tàu đụng phải đá
ngầm nên các thủy thủ quăng bốn cái
neo xuống biển rồi chờ đến sáng. 30Một
số thủy thủ định bỏ tàu trốn đi nên
hạ thuyền cấp cứu xuống, giả vờ như
đang quăng neo phía trước mũi thuyền.
31Nhưng Phao-lô bảo viên sĩ quan và các
binh sĩ khác rằng, "Nếu mấy người ấy
không ở lại trong tàu thì các anh không
giữ mạng sống được đâu." 32Vì thế quân
lính cắt đứt dây thừng cho thuyền cấp
cứu rơi tòm xuống biển.

33Gần đến rạng đông, Phao-lô khuyên
mọi người nên ăn đôi chút. Ông bảo,
"Mười bốn ngày qua anh em đã chờ
đợi, trông ngóng mà không ăn uống gì.
34Tôi khuyên anh em nên ăn chút ít đi
để lấy lại sức. Dù một sợi tóc trên đầu
của anh em cũng sẽ không mất đâu."
35Nói xong, Phao-lô cầm bánh mì tạ ơn
Thượng Đế trước mặt mọi người. Rồi
ông bẻ bánh ăn. 36Mọi người cảm thấy
phấn khởi cũng bắt đầu ăn. 37Trên tàu
có tất cả hai trăm bảy mươi sáu người.
38Sau khi đã ăn uống xong, họ bắt đầu
quăng lúa gạo xuống biển để nhẹ tàu.

Tàu bị tan vỡ

39Khi mặt trời lên, các thủy thủ nhìn
thấy đất. Tuy không biết đó là vùng đất
nào nhưng họ thấy có cái vịnh, với bãi
biển nên muốn hướng cho tàu chạy
thẳng vào bãi, nếu được. 40Vì thế, họ cắt
dây thừng buộc neo cho neo rơi xuống
biển đồng thời họ tháo dây thừng buộc
bánh lái tàu. Rồi họ giương cánh buồm
trước, hướng vào gió để chạy thẳng vào
bờ. 41Nhưng tàu đụng phải bãi cát. Mũi
tàu bị kẹt cứng không động đậy được
còn đuôi tàu thì bị sóng lớn đánh nên
vỡ tan.

42Quân lính định giết tù vì sợ họ
nhảy xuống biển bơi vào bờ trốn thoát.
43Nhưng Giu-li-út muốn cứu Phao-lô
nên gạt bỏ ý định ấy. Trái lại, ông ra
lệnh cho ai biết bơi thì nhảy xuống
nước bơi vào bờ trước. 44Những người
còn lại theo sau bằng cách ôm các tấm
ván hay mảnh gỗ của tàu. Nhờ thế mà
mọi người đều bơi vào bờ an toàn.

Phao-lô trên đảo Man-tơ

28 1Khi chúng tôi lên bờ an toàn rồi,
thì được biết đảo ấy tên Man-tơ.
2Cư dân trên đảo rất tử tế với chúng tôi.
Vì trời lạnh và đang mưa nên họ đốt một
đống lửa đón tiếp chúng tôi. 3Phao-lô
ôm một bó củi và đặt trên đống lửa thì
tình cờ có một con rắn độc bị nóng bò ra
quấn lấy tay ông. 4Dân cư trên đảo thấy
con rắn treo lủng lẳng trên tay Phao-lô
nên bảo nhau, "Người nầy chắc là tay
giết người! Cho nên dù thoát chết trên
biển cả nhưng thần Công Lý[a] vẫn không
cho sống." 5Nhưng Phao-lô rảy con rắn
vào lửa, không sao cả. 6Dân chúng trên
đảo đoán chắc Phao-lô sẽ bị sưng vù lên
hoặc ngã xuống chết ngay lập tức. Họ
chờ mãi không thấy ông bị việc gì nên
đổi ý nói rằng, "Ông nầy đúng là thần!"

7Quanh đó có mấy thửa ruộng của
Búp-liêu, một người có uy tín trên đảo.
Ông mời chúng tôi vào nhà và thết
đãi trong ba ngày. 8Cha của Búp-liêu
đang bị sốt rét và kiết lỵ[b]. Phao-lô đến
thăm, cầu nguyện, đặt tay lên ông và
chữa lành cho. 9Sau đó, tất cả những
người đau yếu nào trên đảo cũng đến
với Phao-lô và đều được chữa lành cả.
10–11Dân chúng tiếp chúng tôi rất niềm
nở. Ba tháng sau, khi chúng tôi sắp rời
đảo thì họ cung cấp đủ mọi thứ cần
dùng cho chúng tôi.

Phao-lô đi La-mã

Chúng tôi lên một chiếc tàu khởi hành
từ A-lịch-sơn nhưng trú trên đảo suốt
mùa đông. Trước mũi tàu có vẽ hình
thần sinh đôi.[c] 12Chúng tôi dừng lại bến

[a] ***28:4*** **thần Công Lý** Người ta tin rằng có một nữ thần tên Công Lý thường trừng phạt những người ác.
[b] ***28:8*** **kiết lỵ** Một bệnh tương tự như tiêu chảy.
[c] ***28:10–11*** **thần sinh đôi** Các tượng thần Các-to và Bô-lút, hai vị thần trong thần thoại xưa của Hi-lạp.

Xi-ra-qui ba ngày. 13Từ đó chúng tôi giương buồm đi Rê-gum. Hôm sau gió Nam bắt đầu thổi thì ngày sau chúng tôi đến Bu-teo-li. 14Chúng tôi tìm được một số tín hữu ở đó, họ mời chúng tôi ở lại chơi một tuần. Sau cùng chúng tôi đến La-mã. 15Các tín hữu địa phương nghe tin chúng tôi đến, nên từ những nơi xa như Chợ A-bi-út[a] và Ba Lữ Quán[b] kéo đến thăm. Gặp gỡ họ, Phao-lô cảm thấy phấn khởi và cảm tạ Thượng Đế.

Phao-lô ở La-mã

16Đến La-mã, Phao-lô được phép ở riêng, chỉ có một người lính canh giữ mà thôi.

17Ba ngày sau, ông cho mời các lãnh tụ người Do-thái ở đó đến. Khi họ họp lại, Phao-lô trình bày, "Thưa anh em, tôi chưa hề làm điều gì chống lại dân ta hay phong tục của tổ tiên chúng ta. Nhưng tôi bị bắt ở Giê-ru-sa-lem, rồi bị giải sang cho người La-mã. 18Sau khi hạch hỏi nhiều điều mà vẫn không tìm thấy lý do nào để xử tử, họ định thả tôi, 19nhưng người Do-thái ở đó chống đối. Cho nên tôi phải đến La-mã để Xê-xa phân xử chứ không phải để tố cáo dân ta đâu. 20Vì thế mà tôi muốn gặp các anh em để nói chuyện. Tôi mang xiềng xích nầy là vì tôi tin vào niềm hi vọng của dân Ít-ra-en."

21Họ đáp, "Chúng tôi chưa nhận được thư từ gì từ Giu-đia nói về vụ của anh. Không ai trong vòng các anh em Do-thái mới đến đây đem tin hoặc nói điều gì không hay về anh. 22Nhưng chúng tôi muốn nghe ý kiến anh, vì biết rằng mọi người khắp nơi đều chống lại đạo nầy."

23Phao-lô và những người Do-thái đồng ý chọn một ngày họp lại. Vào hôm ấy có rất đông người Do-thái đến chỗ ông trọ. Ông dành suốt ngày nói chuyện với họ. Dùng luật pháp Mô-se và các lời tiên tri, ông giải thích về Nước Trời và tìm cách thuyết phục họ tin những lời viết về Chúa Giê-xu. 24Có người tin lời Phao-lô, có kẻ chẳng chịu tin. 25Cho nên họ bất đồng ý với nhau và bắt đầu tản mác ra về sau khi Phao-lô nói với họ một điều nữa: "Thánh Linh nói rất đúng về tổ tiên các anh qua nhà tiên tri Ê-sai,

26 'Hãy đi bảo cùng dân nầy rằng:
Các ngươi nghe thì nghe,
nhưng không hiểu gì.
Nhìn thì nhìn
mà chẳng học được gì.
27 Vì dân nầy đã trở nên ương ngạnh.
Có tai mà không nghe,
họ nhắm mắt lại.
Nếu không, họ hiểu được
mắt họ thấy được,
tai họ nghe được.
Trí họ thật hiểu
rồi họ sẽ trở về cùng ta
để được chữa lành.' *Ê-sai 6:9–10*

28Anh em nên biết rằng Thượng Đế đã đem sự cứu rỗi nầy đến cho các dân không phải Do-thái và họ bằng lòng tiếp nhận!" 29[c]

30Phao-lô ở suốt hai năm tại một nhà thuê, tiếp đón những người đến thăm. 31Ông mạnh dạn rao giảng Nước Trời và dạy dỗ về Chúa Giê-xu, không bị ai ngăn trở cả.

[a] ***28:15*** **Chợ A-bi-út** Một thị trấn cách La-mã khoảng 43 dặm (69 cây số).
[b] ***28:15*** **Ba Lữ Quán** Một thị trấn cách La-mã khoảng 30 dặm (48 cây số).

[c] ***28:29*** Vài bản Hi-lạp về sau thêm câu 29: "Sau khi Phao-lô nói như thế, người Do-thái ra về, cãi nhau dữ dội."

Thư gởi cho người La-mã

1 1Phao-lô, tôi tớ của Chúa Cứu Thế
Giê-xu, được Thượng Đế gọi làm sứ
đồ và được chọn rao Tin Mừng của Ngài
cho mọi người.
2Từ xưa, qua các nhà tiên tri của
Ngài, Thượng Đế đã hứa ban Tin Mừng
theo Thánh Kinh viết. 3-4Tin Mừng về
Con Thượng Đế: Đấng Cứu Thế Giê-xu,
Chúa chúng ta. Về bản chất loài người,
Ngài được sinh trong dòng họ vua
Đa-vít nhưng qua Thánh Linh[a], Ngài
được chỉ định làm Con Thượng Đế, với
quyền năng cao cả, chứng tỏ bằng việc
Ngài sống lại từ kẻ chết. 5Qua Chúa
Cứu Thế, Thượng Đế đã giao cho tôi
nhiệm vụ đặc biệt của một sứ đồ, để
đưa dẫn mọi người trên thế giới trở lại
tin nhận và vâng phục Chúa. Tôi làm
công tác nầy vì Ngài. 6Còn quí anh chị
em ở La-mã cũng được kêu gọi để thuộc
riêng về Ngài.
7Kính gởi: Anh chị em ở La-mã là
người đã được Thượng Đế yêu thương
và kêu gọi để trở thành dân thánh của
Ngài.
Cầu chúc anh chị em nhận được ân
phúc và bình an từ Thượng Đế, Cha
chúng ta và từ Chúa Cứu Thế Giê-xu.

Lời cầu nguyện tạ ơn

8Trước hết tôi cảm tạ Thượng Đế tôi,
qua Chúa Cứu Thế Giê-xu về tất cả anh
chị em, vì khắp nơi ai nấy đều ca ngợi
đức tin anh chị em. 9Thượng Đế, Đấng
mà tôi hết lòng phục vụ bằng cách rao
truyền Tin Mừng về Con Ngài, biết
rằng tôi luôn luôn nhắc đến anh chị
em 10mỗi khi cầu nguyện. Tôi cầu xin
được đến thăm anh chị em và nếu đẹp
ý Thượng Đế, thì việc ấy sẽ thành. 11Tôi
rất muốn gặp gỡ anh chị em để dùng
những ân tứ thuộc linh tôi có mà giúp
anh chị em lớn mạnh hơn. 12Tôi muốn
mỗi người trong chúng ta nên giúp đỡ
lẫn nhau, theo đức tin mình có. Đức
tin anh chị em sẽ khích lệ tôi, ngược
lại, đức tin tôi sẽ khích lệ anh chị em.
13Thưa anh chị em, tôi muốn anh chị
em biết rằng, nhiều lần tôi dự định đến
thăm các anh chị em nhưng chưa được.
Tôi muốn thăm để giúp các anh chị em
lớn lên về mặt tâm linh như tôi đã giúp
các người ngoại quốc khác.
14Tôi mang nặng một nghĩa vụ đối
với mọi người—từ người Hi-lạp hay
không phải Hi-lạp, người khôn ngoan
cũng như người ngu dốt. 15Vì thế mà tôi
rất muốn rao truyền Tin Mừng cho quí
anh chị em là người La-mã.
16Tôi rất hãnh diện về Tin Mừng nầy,
vì là quyền năng của Thượng Đế để
cứu những ai tin—trước hết là người
Do-thái rồi đến những người không
phải Do-thái. 17Tin Mừng ấy cho thấy
Thượng Đế giúp cho con người hòa
thuận lại với Ngài—bắt đầu và kết thúc
đều qua đức tin. Như Thánh Kinh viết,
"Những ai đã hòa thuận lại với Ngài sẽ
sống mãi bằng đức tin."[b]

Mọi người đều phạm tội

18Cơn giận của Thượng Đế từ trời đã
tỏ ra để chống lại mọi điều ác và trái
phép mà con người làm. Qua nếp sống
độc ác của họ, con người đã che giấu sự
thật. 19Thượng Đế nổi giận, vì những gì
họ cần biết về Thượng Đế thì đã trình

[a] **1:3-4 Thánh Linh** Nguyên văn, "thần linh của sự thánh thiện."

[b] **1:17** Ha 2:4.

bày rõ ràng cho họ. Chính Thượng Đế
đã phơi bày những điều ấy ra cho họ.
20Có nhiều điều về Thượng Đế mà con
người không thể thấy—chẳng hạn như
quyền năng vô hạn và thiên tính của
Ngài. Nhưng từ thuở tạo thiên lập địa,
hai đặc tính nầy đều sờ sờ ra đó và ai
cũng hiểu được. Cho nên họ không có
lý do gì để bào chữa về những việc làm
xấu xa của mình. 21Họ đã biết Thượng
Đế, nhưng không chịu tôn kính hoặc tạ
ơn Ngài. Tư tưởng họ thật vô dụng. Trí
óc họ đầy ngu tối. 22Họ bảo rằng mình
khôn ngoan nhưng lại hóa ra ngu dại.
23Họ đánh đổi vinh hiển của Thượng Đế,
là Đấng sống đời đời, để thờ lạy những
thần tượng tạc giống hình người, chim
chóc, súc vật hoặc rắn rết.

24Vì họ hành động như thế nên
Thượng Đế bỏ mặc họ đi theo con
đường tội lỗi, lúc nào họ cũng muốn
làm ác. Do đó, họ đầy dẫy tội nhục dục,
sử dụng thân thể với nhau một cách
bậy bạ. 25Họ đã đánh đổi sự thật của
Thượng Đế để lấy sự dối trá. Họ thờ
phụng những vật được tạo dựng, thay
vì thờ Đấng Tạo Hóa là Đấng đáng được
ca ngợi đời đời. A-men.

26Vì thế cho nên Thượng Đế đã bỏ
mặc họ làm những việc nhơ nhuốc theo
ý họ. Đàn bà không còn thực hành tình
dục tự nhiên nữa, mà trái lại, hành dục
với nhau. 27Đàn ông cũng vậy, không
còn thực hành tình dục tự nhiên nữa,
mà lại hành dục với nhau. Đàn ông làm
những việc nhơ nhuốc với nhau, vì lý
do đó thân thể họ phải mang lấy hình
phạt về tội phạm của mình.

28Người ta không cho việc hiểu biết
thực sự về Thượng Đế là quan trọng.
Nên Thượng Đế bỏ mặc họ suy nghĩ
theo ý tưởng ngông cuồng, làm những
việc bậy bạ. 29Lòng họ đầy dẫy tội lỗi,
độc ác, ích kỷ, ganh ghét, đố kỵ, giết
người, tranh giành, dối trá, làm hại
nhau. Họ nói hành, 30bêu xấu lẫn nhau
và thù ghét Thượng Đế. Họ cộc cằn,
kiêu căng và khoác lác. Lúc nào họ cũng
nghĩ đến chuyện làm quấy, không vâng
lời cha mẹ. 31Họ ngu dại, không giữ lời
hứa, thiếu nhân từ và khoan dung với
người khác. 32Họ biết luật Thượng Đế
dạy rằng những ai có đời sống như vậy
thật đáng chết, nhưng không những họ
vẫn tiếp tục làm ác, mà lại còn xúi giục
kẻ khác làm nữa.

Các bạn cũng phạm tội

2 1Nếu bạn nghĩ rằng mình có thể
lên án người khác, thì bạn lầm. Khi
lên án người khác là tự lên án mình, vì
chính mình cũng làm như họ. 2Thượng
Đế lên án những người làm như thế và
chúng ta biết phán quyết của Ngài là
công bằng. 3Bạn lên án những người
phạm tội, mà chính mình cũng phạm
tội như họ. Bạn tưởng sẽ thoát khỏi sự
trừng phạt của Thượng Đế sao? 4Ngài
rất nhân từ và kiên nhẫn, chờ đợi bạn
thay đổi, nhưng bạn không đếm xỉa
gì đến lòng nhân từ Ngài. Bạn không
biết rằng Thượng Đế nhân từ cốt để
cho bạn ăn năn. 5Nhưng bạn ương
ngạnh, không chịu thay đổi, cho nên
bạn sẽ rước lấy sự trừng phạt nặng nề
hơn, trong ngày Thượng Đế nổi giận.
Vào ngày ấy, mọi người sẽ thấy sự xét
xử công bình của Ngài. 6Thượng Đế sẽ
thưởng phạt mỗi người theo việc họ đã
làm. 7Một số người luôn làm lành, sống
cho vinh hiển của Thượng Đế, cho danh
dự và những gì bất diệt. Ngài sẽ ban cho
họ sự sống đời đời. 8Còn những kẻ sống
ích kỷ, không vâng theo sự thật mà đi
theo điều ác, thì Thượng Đế sẽ giáng
trừng phạt và cơn giận của Ngài. 9Ngài
sẽ mang khốn khổ đến cho những kẻ
làm ác—trước là người Do-thái, sau là
cho những người không phải Do-thái.
10Nhưng Ngài sẽ ban vinh dự và bình
an cho những người làm lành—trước
là người Do-thái sau là những người
không phải Do-thái. 11Vì Thượng Đế đối
xử mọi người như nhau.

12Ai không có luật pháp mà phạm
tội sẽ phải chết, dù không có luật pháp.
Cũng thế, những người có luật pháp
mà phạm tội thì sẽ bị luật pháp xét xử.
13Chỉ nghe luật pháp suông thôi, không
thể nào giúp người ta hòa thuận lại
với Thượng Đế đâu. Người nào vâng
theo luật pháp mới hòa thuận lại

với Ngài được. 14Những người không
phải Do-thái, dù không có luật pháp,
nhưng nếu do bản chất tự nhiên làm
theo những điều luật pháp qui định,
thì những điều ấy là luật pháp của họ
rồi. 15Họ cho thấy rằng, tự lòng mình
đã biết phân biệt phải quấy theo như
luật pháp qui định. Họ chứng tỏ điều ấy
qua lương tâm. Lương tâm có khi bảo
rằng mình làm đúng, có khi bảo rằng
mình làm sai. 16Việc ấy sẽ xảy đến trong
ngày mà Thượng Đế, qua Chúa Cứu Thế
Giê-xu, sẽ xét xử những tâm tư thầm
kín của con người. Đó là điều dạy dỗ
của Tin Mừng mà tôi rao giảng.

Người Do-thái và luật pháp

17Còn bạn thì sao? Bạn tự cho mình là
người Do-thái. Bạn tin luật pháp Mô-se
và khoe rằng mình sống gần Thượng
Đế. 18Bạn biết Ngài muốn bạn làm gì và
điều gì là hệ trọng vì bạn học biết luật
pháp. 19Bạn tự cho mình là người dẫn
đường kẻ mù, ánh sáng cho kẻ đi trong
tối tăm. 20Bạn tự cho mình có thể chỉ
bảo điều phải cho kẻ ngu, và dạy những
kẻ dốt nát. Vì bạn có luật pháp, nên bạn
nghĩ mình biết mọi thứ và có sự thật
theo mình. 21Bạn dạy người khác mà
không dạy bản thân mình sao? Bạn dạy
kẻ khác đừng ăn cắp mà chính mình
lại ăn cắp. 22Bạn bảo kẻ khác không nên
phạm tội ngoại tình mà chính mình lại
phạm tội ấy. Bạn ghét thần tượng, mà
lại đánh cắp hình tượng trong đền thờ.
23Bạn khoe khoang là biết luật Thượng
Đế, nhưng lại làm nhục danh Ngài
bằng cách phạm luật ấy, 24thật đúng
như Thánh Kinh chép, "Vì ngươi mà
dân ngoại xúc phạm đến danh Chúa."[a]

25Nếu bạn tuân giữ luật pháp, thì
phép cắt dương bì có ý nghĩa. Còn nếu
bạn phạm luật, thì cắt dương bì cũng
như không. 26Những người không phải
Do-thái vốn không chịu phép cắt dương
bì, nhưng nếu họ làm theo điều luật
pháp dạy bảo, thì xem như họ đã chịu
phép ấy rồi. 27Còn bạn là người Do-thái
có luật pháp viết thành chữ và có phép
cắt dương bì, nhưng bạn lại phạm luật.
Cho nên những người không chịu phép
cắt dương bì về phần thể xác, mà tuân
theo luật pháp, sẽ kết án bạn.

28Họ có thể làm như thế được là vì
nếu một người chỉ có cái vỏ Do-thái
về phần xác mà thôi thì không phải là
người Do-thái thật; phép cắt dương bì[b]
thật không phải chỉ có bề ngoài thân
thể thôi đâu. 29Người Do-thái thật là
người Do-thái bên trong lòng; phép
cắt dương bì thật là do Thánh Linh làm
trong lòng, chứ không phải qua luật
pháp viết thành chữ. Người như thế
được Thượng Đế ca ngợi, chứ không
phải con người.

3 1Thế thì người Do-thái có gì hơn
những dân tộc khác? Phép cắt
dương bì có gì đặc biệt? 2Dĩ nhiên là có,
về nhiều mặt. Điểm quan trọng nhất
là: Thượng Đế đã trao lời dạy dỗ của
Ngài cho người Do-thái. 3Nếu có một
vài người Do-thái bất trung với Ngài, có
phải vì vậy mà Ngài không thực hiện lời
Ngài đã hứa sao? 4Không phải! Thượng
Đế vẫn chân thật dù cho mọi người giả
dối. Như Thánh Kinh viết:

"Ngài được chứng tỏ là đúng khi
Ngài phán,
và lẽ phải sẽ về phần Ngài."

Thi thiên 51:4

5Khi chúng ta phạm tội, điều đó
chứng tỏ Thượng Đế đúng. Như thế
có thể nào bảo rằng Thượng Đế trừng
phạt chúng ta là sai chăng? (Tôi nói như
một vài người thường nói) 6Không! Nếu
Thượng Đế không trừng phạt chúng ta
thì làm thế nào Ngài xét xử thế gian?

7Có người sẽ bảo, "Khi tôi nói dối tức
là tôi làm vinh hiển Ngài, vì sự dối của
tôi chứng tỏ Thượng Đế là thật. Thế thì
tại sao tôi bị xét xử như người có tội?"
8Nói như thế cũng chẳng khác nào lập
luận, "Phải làm ác để mang cái thiện
đến." Có người bịa đặt, cho rằng chúng

[a] **2:24** Ê-sai 52:5. Xem thêm Ê-xê 36:20–23.

[b] **2:28 cắt dương bì** Xem Bảng Giải Thích Từ Ngữ. Ở đây Phao-lô dùng nghĩa bóng để chỉ những tín hữu cùng chia xẻ giao ước mới mà Thượng Đế ban cho dân Ngài qua Chúa Giê-xu.

tôi dạy như thế. Họ nói bậy và thật đáng phạt.

Mọi người đều phạm tội

9Thế thì người Do-thái có gì khá hơn dân tộc khác không? Không! Chúng ta đã nói rằng người Do-thái và tất cả dân tộc khác đều phạm tội. 10Như lời Thánh Kinh viết:

"Chẳng có ai làm điều phải,
kiếm một người cũng không ra.
11 Chẳng có ai hiểu biết.
Không một người nào nhờ
Thượng Đế cứu giúp.
12 Mọi người đều quay lưng đi.
Ai nấy đều trở thành vô dụng.
Chẳng có một người làm lành,
dù một người cũng chẳng có."
Thi thiên 14:1–3

13 "Miệng chúng mở toang ra như
huyệt mả;
dùng lưỡi mình để nói dối."
Thi thiên 5:9

"Lời nói chúng hiểm độc như nọc
rắn." *Thi thiên 140:3*

14 "Môi miệng chúng đầy nguyền rủa
và ganh ghét." *Thi thiên 10:7*

15 "Lúc nào cũng sẵn sàng để giết hại
người khác.
16 Nơi nào chúng đi đều gây ra tai hại
và đau khổ.
17 Chúng không biết sống hòa bình là
gì." *Ê-sai 59:7–8*

18 "Chúng chẳng biết sợ Thượng Đế gì
cả." *Thi thiên 36:1*

19Chúng ta biết rằng những gì luật pháp dạy là dành cho những người có luật pháp. Vì thế không ai có thể bào chữa được, cho nên cả thế gian đều nằm dưới sự trừng phạt của Thượng Đế, 20vì không ai nhờ tuân theo luật pháp mà được hòa thuận lại với Thượng Đế cả. Luật pháp chỉ cho chúng ta biết tội lỗi thôi.

Thượng Đế khiến con người trở nên công chính

21Nhưng Thượng Đế đã cho chúng ta phương cách hòa thuận lại với Ngài, mà không qua luật pháp. Phương cách ấy đã được luật pháp và các nhà tiên tri dạy chúng ta. 22Ngài khiến con người hòa thuận lại với Ngài qua đức tin[a] vào Chúa Cứu Thế Giê-xu. Hễ ai tin Chúa Cứu Thế đều được hòa thuận với Thượng Đế, vì mọi người đều đồng một tình trạng: 23Mọi người đều phạm tội, không đáng hưởng vinh hiển của Thượng Đế. 24Mọi người phải hòa thuận lại với Ngài qua ân phúc của Ngài, đó là một quà tặng từ Thượng Đế. Qua Chúa Cứu Thế Giê-xu, loài người được tha tội. 25Thượng Đế đã hi sinh mạng sống Chúa Giê-xu để con người được xóa tội, nhờ tin vào sự chết của Ngài. Thượng Đế làm như thế để tỏ ra sự công chính của Ngài, như xưa kia Ngài bỏ qua tội lỗi mà con người đã phạm. 26Ngày nay Thượng Đế đã ban Chúa Giê-xu để chứng tỏ điều Ngài làm là đúng. Như vậy, Ngài có thể xét xử công bình và hòa thuận lại với người nào đặt niềm tin mình nơi Chúa Giê-xu.

27Thế thì chúng ta có lý do gì để tự khoe hay không?—Không! Tại sao? Vì con đường đức tin khiến cho chẳng còn ai có thể tự khoe như khi họ nhờ con đường vâng giữ luật pháp. 28Con người được hòa thuận lại với Thượng Đế nhờ đức tin, chứ không phải nhờ vâng giữ luật pháp. 29Có phải Thượng Đế chỉ là Thượng Đế của người Do-thái mà thôi hay Ngài cũng là Thượng Đế của những người không phải Do-thái nữa? Dĩ nhiên Ngài cũng là Thượng Đế của người không phải Do-thái nữa 30vì chỉ có một Thượng Đế duy nhất thôi. Nếu Ngài đã làm cho người Do-thái[b] hòa thuận lại với Ngài qua đức tin của họ, thì Ngài cũng sẽ khiến cho mọi người không phải Do-thái[c] hòa thuận lại với Ngài qua đức tin của họ. 31Thế thì có

[a] **3:22 đức tin** Hay "sự trung tín."
[b] **3:30 người Do-thái** Nguyên văn, "người chịu cắt dương bì."
[c] **3:30 người không phải Do-thái** Nguyên văn, "người không chịu cắt dương bì."

phải chúng ta đã phá bỏ luật pháp qua con đường đức tin không? Không phải! Trái lại, nhờ đức tin chúng ta làm cho luật pháp thêm vững chắc.

Dùng Áp-ra-ham làm dẫn chứng

4 1Chúng ta có thể nói Áp-ra-ham, tổ tiên của dân tộc ta, đã học được gì về đức tin? 2Nếu Áp-ra-ham được hòa thuận với Thượng Đế nhờ những điều ông làm thì ông sẽ có lý do chính đáng để khoe. Nhưng Áp-ra-ham không thể tự khoe trước Thượng Đế. 3Vì Thánh Kinh viết, "Áp-ra-ham đặt niềm tin nơi Thượng Đế, Ngài chấp nhận niềm tin của ông và niềm tin ấy khiến ông hòa thuận lại với Ngài."[a]

4Ai làm việc thì lương bổng không thể xem là quà biếu mà là tiền công của mình. 5Nhưng con người không thể làm cách nào để hòa thuận lại với Thượng Đế được. Nên con người phải trông cậy vào Thượng Đế là Đấng có thể khiến cho kẻ ác hòa thuận lại với Ngài. Thượng Đế sẽ chấp nhận đức tin của họ, nhờ đó họ được hòa thuận lại với Ngài. 6Đa-vít cũng đã nói tương tự như thế. Ông bảo rằng ai được hòa thuận với Thượng Đế, nghĩa là được Ngài tha thứ những tội lỗi của mình, thật có phúc.

7 "Phúc cho người nào được xóa hết tội,
bao nhiêu việc phạm pháp đều được tha thứ.
8 Phúc cho kẻ mà Chúa không kết tội."
Thi thiên 32:1–2

9Có phải phúc lành nầy chỉ dành cho người được cắt dương bì thôi hay là cũng dành cho người không được cắt dương bì nữa? Chúng ta đã nói rằng Thượng Đế chấp nhận niềm tin của Áp-ra-ham và chính niềm tin ấy khiến ông hòa thuận lại với Ngài. 10Ông được hòa thuận ra sao? Thượng Đế chấp nhận Áp-ra-ham trước khi ông chịu phép cắt dương bì hay là sau?—Trước khi ông chịu phép cắt dương bì. 11Áp-ra-ham chịu cắt dương bì để chứng tỏ ông đã hòa thuận lại với Thượng Đế vì ông tin Ngài trước khi chịu cắt dương bì. Cho nên Áp-ra-ham trở nên cha của những người tin nhưng không được cắt dương bì; ông là cha của mọi tín hữu đã hòa thuận lại với Thượng Đế. 12Áp-ra-ham cũng đồng thời là cha của những người đã chịu cắt dương bì và sống theo niềm tin mà Áp-ra-ham, tổ tiên chúng ta đã có trước khi chịu cắt dương bì.

Thượng Đế giữ lời hứa của Ngài

13Áp-ra-ham và dòng dõi ông đã nhận lời hứa rằng sản nghiệp của họ sẽ gồm toàn thế giới. Ông nhận lời hứa ấy không nhờ luật pháp mà nhờ giảng hòa lại với Thượng Đế qua đức tin. 14Nếu chúng ta có thể nhận được lời hứa của Thượng Đế bằng cách tuân giữ luật pháp thì đức tin trở nên vô ích. Lời hứa của Thượng Đế cho Áp-ra-ham cũng vô ích, 15Vì luật pháp chỉ đưa đến cơn thịnh nộ của Thượng đế mà thôi. Nhưng nơi nào không có luật pháp thì cũng không có việc phạm pháp.

16Cho nên chúng ta nhận được lời hứa của Thượng Đế qua đức tin. Lời hứa ấy trở thành một quà tặng, mà tất cả con cháu Áp-ra-ham đều có thể nhận. Lời hứa ấy không phải dành cho những người sống dưới luật pháp Mô-se mà là cho những người sống trong đức tin như Áp-ra-ham, tổ phụ chúng ta. 17Như Thánh Kinh viết, "Ta lập ngươi làm cha của nhiều dân tộc."[b] Điều nầy được thực hiện trước mặt Thượng Đế vì Áp-ra-ham tin cậy Ngài là Đấng ban sự sống cho kẻ chết và đã sáng tạo mọi vật từ chỗ hư vô.

18Áp-ra-ham không hi vọng có con cái nối dòng, nhưng ông tin cậy Thượng đế và vẫn nuôi hi vọng, nên ông đã trở thành cha của nhiều dân tộc. Đúng như Thượng Đế đã bảo, "Dòng dõi ngươi sẽ đông không thể đếm được."[c] 19Lúc ấy Áp-ra-ham đã gần một trăm tuổi, quá tuổi bình thường để có con, còn Sa-ra

[a] **4:3** Sáng 15:6.
[b] **4:17** Sáng 17:5.
[c] **4:18** Sáng 15:5.

thì không thể nào sinh con được. Áp-ra-ham lo âu về điều ấy nhưng niềm tin của ông nơi Thượng Đế vẫn không lay chuyển. 20Ông không bao giờ hoài nghi rằng Thượng Đế sẽ không giữ lời hứa của Ngài, trái lại ông nắm chắc niềm tin. Ông vững tin hơn và ca ngợi Thượng Đế. 21Áp-ra-ham tin chắc rằng những gì Ngài hứa thì Ngài cũng có quyền thực hiện được. 22Cho nên "Thượng Đế chấp nhận đức tin của Áp-ra-ham, và đức tin ấy khiến ông hòa thuận lại với Ngài."[a] 23Câu "Thượng Đế chấp nhận đức tin của Áp-ra-ham" không phải chỉ viết cho ông mà thôi 24mà còn cho chúng ta nữa. Thượng Đế sẽ chấp nhận chúng ta vì chúng ta tin nơi Đấng đã khiến Giê-xu, Chúa chúng ta, sống lại từ kẻ chết. 25Chúa Giê-xu đã chịu chết vì tội chúng ta, Ngài đã sống lại để chúng ta được hòa thuận lại với Thượng Đế.

Hòa thuận lại với Thượng Đế

5 1Vì đã trở nên công chính trước Thượng Đế qua đức tin, nên chúng ta hòa thuận lại với Ngài. Đó là nhờ Chúa Cứu Thế Giê-xu, 2Đấng đã đưa chúng ta vào ân phúc của Thượng Đế mà chúng ta hiện đang hưởng. Cho nên, chúng ta vui mừng vì hi vọng được dự phần trong vinh hiển của Thượng Đế. 3Chúng ta cũng vui trong cảnh khổ, vì cảnh khổ dạy chúng ta nhẫn nhục. 4Nhẫn nhục rèn luyện cá tính, cá tính đưa tới hi vọng. 5Hi vọng ấy sẽ không làm chúng ta thất vọng vì Thượng Đế đã trút đầy tình yêu của Ngài vào lòng chúng ta qua Thánh Linh mà Ngài đã cho chúng ta.

6Trong khi chúng ta không thể tự cứu mình được thì đúng lúc ấy, Chúa Cứu Thế đã chịu chết vì chúng ta, mặc dù chúng ta đang sống như thù nghịch với Ngài. 7Dù là người tốt đi nữa, cũng ít ai chịu hi sinh tính mạng để cứu người khác. 8Nhưng Thượng Đế đã tỏ tình yêu lớn lao của Ngài như sau: Trong khi chúng ta đang là tội nhân thì Chúa Cứu Thế chịu chết vì chúng ta.

9Cho nên nhờ Chúa Cứu Thế, chúng ta chắc chắn được cứu khỏi cơn giận của Thượng Đế vì chúng ta đã được hòa thuận lại với Ngài, qua huyết hi sinh của Chúa Cứu Thế. 10Trong khi chúng ta còn là thù nghịch với Thượng Đế, thì chúng ta được hòa thuận lại với Ngài qua sự chết của Con Ngài. Vì đã được hòa thuận lại với Ngài, nên chắc chắn Ngài sẽ cứu chúng ta, qua chính mạng sống của Con Ngài. 11Không những thế, ngày nay chúng ta vui mừng trong Thượng Đế qua Chúa Cứu Thế Giê-xu. Nhờ Ngài mà bây giờ chúng ta đã hòa thuận lại với Thượng Đế.

So sánh A-đam với Chúa Cứu Thế

12Do hành động của một người mà tội lỗi nhập vào thế gian, rồi tội lỗi dẫn đến sự chết. Vì thế mọi người phải chết—vì mọi người đều phạm tội. 13Tội lỗi đã thống trị trên thế gian trước khi có luật pháp Mô-se, nhưng khi chưa có luật thì việc phạm luật không bị xem là tội. 14Từ đời A-đam cho đến đời Mô-se, mọi người đều phải chết, dù cho người ấy chưa hề phạm tội do việc phạm điều ngăn cấm, như A-đam đã phạm chẳng hạn.

A-đam là hình ảnh của Đấng sẽ đến trong tương lai. 15Quà tặng của Thượng Đế không giống như tội lỗi của A-đam. Do tội lỗi của một người mà nhiều người phải chết, nhưng ân phúc của Thượng Đế lớn hơn thế; nhiều người nhận được quà tặng từ Thượng Đế nhờ ân phúc của một người, đó là Chúa Cứu Thế Giê-xu. 16Sau khi A-đam phạm tội một lần, ông liền bị kết tội. Nhưng ân phúc của Thượng Đế thì khác. Ân phúc của Thượng Đế được ban cho sau khi xảy ra nhiều tội để chúng ta được hòa thuận lại với Ngài. 17Một người phạm tội, khiến tất cả mọi người phải chết do tội của người ấy, nhưng bây giờ thì hễ ai nhận ân phúc của Thượng Đế và được hòa thuận với Ngài, sẽ nhận được sự sống thật và được quyền quản trị nhờ vào một người thôi, đó là Chúa Cứu Thế Giê-xu. 18Cho nên, nếu một tội mà A-đam phạm đã mang đến cái chết

[a] **4:22** Sáng 15:6.

cho mọi người, thì cũng qua một hành
vi nhân đức của Chúa Cứu Thế mà mọi
người được hòa thuận lại với Thượng
Đế, để họ nhận được sự sống thật. 19Vì
sự bất vâng phục Thượng Đế của một
người khiến mọi người mắc tội. Cũng
thế, nhờ sự vâng phục Thượng Đế của
một người mà mọi người được hòa
thuận lại với Ngài. 20Luật pháp khiến
tội lỗi gia tăng. Nhưng khi tội lỗi gia
tăng, ân phúc Thượng Đế lại nhiều hơn
nữa. 21Trước kia tội lỗi dùng sự chết
thống trị trên chúng ta, nhưng Thượng
Đế đã ban ân phúc dồi dào để chúng
ta được hòa thuận lại với Ngài. Do đó
chúng ta được sống đời đời qua Chúa
Cứu Thế Giê-xu.

Chết trong tội lỗi mà sống cho Chúa Cứu Thế

6 1Anh chị em có nghĩ rằng chúng ta
nên tiếp tục sống trong tội lỗi để
ân phúc Thượng Đế thêm nhiều không?
2Không được! Chúng ta đã chết vì nếp
sống cũ của bản tính tội lỗi, thì chẳng
lẽ lại cứ mãi sống trong tội lỗi sao? 3Anh
chị em quên rằng khi chúng ta chịu lễ
báp-têm là đã trở thành một phần của
thân thể Đấng Cứu Thế Giê-xu rồi sao?
Chúng ta dự phần trong cái chết Ngài
qua lễ báp-têm. 4Khi chúng ta chịu
báp-têm, chúng ta được chôn với Chúa
Cứu Thế và dự phần trong cái chết của
Ngài. Cho nên như Chúa Cứu Thế đã
sống lại từ kẻ chết qua quyền năng kỳ
diệu của Cha thế nào, chúng ta cũng sẽ
sống một đời mới như thế.

5Vì Chúa Cứu Thế chịu chết, chúng
ta đồng chết với Ngài, nên chúng ta
cũng sẽ đồng sống lại với Ngài từ kẻ
chết giống như Ngài. 6Chúng ta biết
rằng đời cũ của chúng ta đã chết với
Chúa Cứu Thế trên thập tự giá, để bản
tính tội lỗi không còn cầm quyền và
chúng ta không còn làm nô lệ cho tội
lỗi nữa. 7Vì ai đã chết là thoát khỏi gông
cùm tội lỗi.

8Nếu chúng ta chết với Chúa Cứu Thế,
thì chúng ta biết mình cũng sẽ sống lại
với Ngài. 9Chúa Cứu Thế đã sống lại từ
kẻ chết, chúng ta biết rằng Ngài không
thể chết nữa. Sự chết hiện nay chẳng
còn quyền gì trên Ngài. 10Thật vậy, khi
Chúa Cứu Thế chịu chết thì Ngài đánh
bại quyền lực của tội lỗi một lần đủ cả.
Bây giờ Ngài đã nhận sự sống mới nên
Ngài sống cho Thượng Đế. 11Cũng thế,
anh chị em hãy xem mình như chết về
quyền lực của tội lỗi nhưng sống với
Thượng Đế qua Chúa Cứu Thế Giê-xu.

12Cho nên đừng để tội lỗi thống trị
đời sống anh chị em trên đất đặng làm
theo ý muốn con người xác thịt của
mình. 13Đừng hiến dâng chi thể mình
mà phục vụ tội lỗi, làm công cụ cho điều
ác. Trái lại hãy hiến dâng chính mình
cho Thượng Đế như là người đã chết
mà nay được sống lại. Hãy hiến thân
thể mình cho Thượng Đế, để phục vụ
điều lành. 14Tội lỗi không còn thống trị
anh chị em nữa, vì anh chị em không
còn ở dưới luật pháp nhưng ở dưới ân
phúc của Thượng Đế.

Hãy làm tôi mọi cho sự công chính

15Thế thì chúng ta phải làm sao? Chẳng
lẽ vì bây giờ chúng ta không còn ở dưới
luật pháp mà ở dưới ân phúc thì chúng
ta cứ phạm tội sao? Không được! 16Chắc
hẳn anh chị em biết rằng khi mình
chịu làm tôi mọi cho người nào thì phải
vâng phục người ấy. Người mà mình
vâng phục là chủ mình. Anh chị em có
thể đi theo tội lỗi để dẫn đến cái chết
về mặt thiêng liêng hoặc vâng theo
Thượng Đế là Đấng có thể khiến anh
chị em hòa thuận với Ngài. 17Trước kia
anh chị em làm nô lệ cho tội lỗi—tội
lỗi thống trị anh chị em. Nhưng tạ ơn
Thượng Đế, anh chị em đã hoàn toàn
vâng theo những điều được dạy bảo.
18Đã được giải thoát khỏi tội lỗi, bây giờ
anh chị em làm nô lệ cho điều thiện.
19Tôi phải dùng ví dụ nầy vì hơi khó cho
anh chị em hiểu. Nếu trước kia anh chị
em hiến dâng thân thể mình làm nô lệ
cho tội lỗi và điều ác; chỉ sống cho điều
ác thôi. Cũng thế, nay anh chị em hãy
hiến thân thể mình để làm tôi cho điều
thiện. Nghĩa là anh chị em chỉ sẽ sống
cho Thượng Đế mà thôi.

20Trước kia anh chị em làm nô lệ
cho tội lỗi nên điều thiện không quản

trị anh chị em. 21Trước kia anh chị em
làm điều ác, đến nỗi ngày nay anh chị
em vẫn còn xấu hổ về việc ấy. Những
điều ác đó chỉ dẫn đến sự chết. 22Nhưng
nay anh chị em đã thoát khỏi tội lỗi, và
trở thành nô lệ cho Thượng Đế để sống
cho Ngài và nhận sự sống đời đời. 23Ai
phạm tội thì phải lãnh tiền công của
tội lỗi—đó là sự chết. Nhưng quà tặng
của Thượng Đế là sự sống đời đời trong
Đấng Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta.

Dẫn chứng về hôn nhân

7 1Thưa anh chị em, anh chị em đều
hiểu luật Mô-se và biết rằng luật
pháp áp dụng cho người nào là chỉ khi
người ấy còn sống mà thôi. 2Chẳng hạn,
chồng còn sống bao lâu thì luật buộc
người đàn bà phải gắn bó với chồng bấy
lâu. Nếu chồng chết thì người vợ được
giải thoát khỏi luật hôn nhân. 3Trong
khi chồng còn sống mà vợ đi lấy người
khác thì bị luật pháp kết tội ngoại tình.
Nhưng khi chồng chết rồi, thì dù cho
lấy người khác cũng không bị kết tội
ngoại tình.

4Cũng thế, thưa anh chị em, khi con
người cũ của mình chết rồi, thì anh
chị em được giải thoát khỏi luật pháp,
nhờ sự chết của Chúa Cứu Thế. Nghĩa
là, ngày nay các anh chị em thuộc về
một Đấng khác—Đấng đã sống lại từ
kẻ chết—để anh chị em sống ích lợi cho
Thượng Đế. 5Trước kia anh chị em bị
con người tội lỗi của mình thống trị.
Luật pháp khiến chúng ta hành động
theo tội lỗi thống trị bên trong chúng
ta, cho nên mọi hành động chúng ta chỉ
dẫn đến sự chết. 6Trước kia, luật pháp
kềm giữ chúng ta như tù nhân, nhưng
nay con người cũ đã chết, nghĩa là
chúng ta được giải thoát khỏi luật pháp.
Cho nên chúng ta phục vụ Thượng Đế
theo cách mới trong Thánh Linh, chứ
không theo cách cũ qua những luật viết
thành chữ nữa.

Cuộc tranh chiến với tội lỗi

7Có lẽ anh chị em nghĩ rằng tôi cho luật
pháp là tội lỗi. Không phải! Nhưng luật
pháp cho tôi biết thế nào là tội lỗi. Nếu
luật pháp không nói, "Ngươi không
được thèm muốn đồ vật của kẻ khác"[a]
thì tôi sẽ không biết tội trộm cắp là gì.
8Tội lỗi đã tìm cách dùng điều răn ấy
khiến tôi tham muốn đủ thứ điều trái
phép. Nhưng khi không có luật pháp,
tội lỗi không có quyền gì. 9Trước khi tôi
biết luật pháp thì tôi vẫn sống, nhưng
khi luật pháp đến thì tội lỗi sống trong
tôi, 10còn tôi thì chết. Điều răn đáng lẽ
giúp tôi sống, hóa ra làm cho tôi chết.
11Tội lỗi đã tìm cách phỉnh gạt tôi bằng
cách dùng luật pháp làm cho tôi chết.

12Cho nên luật pháp là thánh thiện,
điều răn cũng thánh thiện, tốt và công
chính. 13Như thế nghĩa là điều tốt lại
mang cái chết đến cho tôi sao? Không
phải! Tội lỗi dùng cái tốt để mang cái
chết đến cho tôi. Như thế để tôi biết tội
lỗi là gì, và điều răn cho thấy tội lỗi quả
thật là xấu.

Cuộc chiến nội tâm

14Chúng ta biết luật pháp là thiêng
liêng, nhưng tôi không thiêng liêng
vì tôi làm nô lệ cho tội lỗi. 15Tôi không
hiểu điều mình làm. Tôi không làm
điều mình thích mà lại làm điều mình
ghét. 16Nếu tôi làm điều tôi ghét, thì tôi
nhìn nhận luật pháp là đúng. 17Nhưng
thực ra không phải tôi làm những điều
tôi ghét mà là do tội lỗi bên trong xui
khiến tôi. 18Thật thế, tôi biết trong con
người tôi chẳng có tính thiện nào—
nghĩa là trong xác thể trần tục và tội
lỗi của tôi không có cái gì gọi là thiện
cả. Tôi muốn làm điều phải mà tôi lại
không làm. 19Điều thiện mình muốn
làm, thì không làm, nhưng lại làm điều
ác mà mình không muốn. 20Cho nên
khi tôi làm điều mình ghét, thì chẳng
phải tôi làm nữa mà là tội lỗi bên trong
xui khiến tôi.

21Nên tôi đã học được luật nầy: Khi
muốn làm điều thiện, thì điều ác đeo
đuổi tôi. 22Lòng tôi rất ưa thích luật
pháp Thượng Đế, 23nhưng tôi lại thấy
một luật khác tác động bên trong con
người tôi, chiến đấu với luật mà lòng

[a] **7:7** Xuất 20:17; Phục 5:21.

tôi đã chấp nhận. Đó là luật tội lỗi sống
trong tôi, cố bắt tôi làm tôi mọi cho nó.
24Thật khốn cho tôi! Ai sẽ giải thoát
tôi khỏi thân thể chết nầy? 25Cảm tạ
Thượng Đế đã cứu tôi qua Giê-xu, Đấng
Cứu Thế, Chúa chúng ta!

Vì vậy, lòng tôi thì làm nô lệ cho luật
pháp của Thượng Đế, còn xác thể tôi
thì làm nô lệ cho luật pháp của tội lỗi.

Hãy để Thánh Linh ngự trị

8 1Hiện nay những ai ở trong Đấng
Cứu Thế Giê-xu không còn bị kết
tội nữa. 2Qua Chúa Cứu Thế Giê-xu,
luật pháp của Thánh Linh ban cho
tôi[a] sự sống mới và giải thoát tôi khỏi
luật pháp là điều vốn đưa đến tội lỗi và
sự chết. 3Thực ra luật pháp không có
quyền gì, vì đã trở thành yếu đuối qua
con người tội lỗi của chúng ta. Nhưng
Thượng Đế đã làm điều mà luật pháp
không làm được. Ngài sai Con Ngài đến
thế gian, mang thân thể mà con người
dùng để phục vụ tội lỗi. Khi Con Ngài
chết để chuộc tội chúng ta, Thượng Đế
dùng một sinh mạng để tiêu diệt tội
lỗi. 4Thượng Đế làm như thế để hoàn
thành điều mà luật pháp đòi hỏi. Cho
nên hiện nay chúng ta không còn sống
theo con người tội lỗi của mình nữa,
mà sống theo Thánh Linh.

5Ai sống theo bản tính tội lỗi thì lúc
nào cũng nghĩ theo ý muốn của tội
lỗi. Nhưng ai sống theo Thánh Linh,
thì nghĩ đến những điều Thánh Linh
ưa thích. 6Nếu con người tội lỗi quản
trị trong tâm tư sẽ dẫn đến sự chết.
Nhưng nếu Thánh Linh ngự trị tâm tư
sẽ đưa đến sự sống và hòa bình. 7Khi
tâm tư ai bị con người tội lỗi quản trị
thì người ấy nghịch lại Thượng Đế vì
không tuân giữ luật pháp của Ngài, mà
thực ra họ cũng chẳng có khả năng
tuân giữ. 8Những ai bị con người tội lỗi
thống trị không thể nào làm vừa lòng
Thượng Đế.

9Nhưng anh chị em không còn bị con
người tội lỗi thống trị nữa. Anh chị em
được Thánh Linh ngự trị, nếu Thánh
Linh của Thượng Đế thật sự sống trong
anh chị em. Ai không có Thánh linh
của Chúa Cứu Thế, thì không thuộc
về Chúa Cứu Thế. 10Thân thể của anh
chị em lúc nào cũng xem như chết vì
tội lỗi. Nhưng nếu Chúa Cứu Thế sống
trong anh chị em, thì Thánh Linh sẽ
cho anh chị em sự sống, vì Chúa Cứu
Thế đã giúp anh chị em hoà thuận lại
với Thượng Đế. 11Thượng Đế đã khiến
Chúa Giê-xu sống lại từ kẻ chết và nếu
Thánh Linh của Thượng Đế sống trong
anh chị em, thì Ngài cũng ban sự sống
cho thân thể vốn chết của anh chị em.
Thượng Đế là Đấng khiến Chúa Cứu
Thế sống lại từ kẻ chết, cũng sẽ ban
sự sống qua Thánh Linh là Đấng sống
trong anh chị em.

12Cho nên, anh chị em ơi, đừng để
con người tội lỗi thống trị mình để
sống theo ý muốn con người cũ của
mình nữa. 13Nếu anh chị em sống theo
ý muốn xấu xa của con người tội lỗi,
tâm linh anh chị em sẽ chết. Nhưng
nếu anh chị em nhờ Thánh Linh để
không còn làm quấy qua xác thịt mình,
thì anh chị em sẽ sống thật.

14Con cái thật của Thượng Đế là
những người sống dưới sự hướng dẫn
của Thánh Linh Ngài. 15Thánh Linh mà
anh chị em nhận lãnh không để chúng
ta làm nô lệ cho sự sợ hãi nữa; Ngài
biến chúng ta trở nên con cái Thượng
Đế. Nhờ Thánh Linh đó mà chúng ta
có thể gọi, "Thưa Cha!"[b] 16Chính Thánh
Linh cùng với tâm linh của chúng ta
chứng nhận rằng chúng ta là con cái
Thượng Đế. 17Nếu chúng ta là con cái
Thượng Đế thì chúng ta sẽ nhận lãnh
phúc lành từ Thượng Đế cùng với Chúa
Cứu Thế miễn là chúng ta đồng chịu
khổ với Ngài để chúng ta cùng nhận
vinh hiển với Ngài.

Vinh hiển tương lai của chúng ta

18Những sự đau khổ mà chúng ta
hiện đang nếm trải không đáng gì so

[a] **8:2 cho tôi** Một vài bản Hi-lạp ghi "cho anh chị em."

[b] **8:15 Thưa Cha** Nguyên văn, "*A-ba*." Tiếng trẻ con Do-thái gọi cha trong ngôn ngữ A-ram.

với vinh hiển sẽ được phô bày ra cho chúng ta. 19Mọi vật Thượng Đế mà tạo dựng rất nóng lòng trông mong lúc mà Thượng Đế bày tỏ con cái Ngài cho thế gian. 20Mọi vật Thượng Đế tạo dựng đã thay đổi và trở thành vô dụng, không phải do ý muốn của những vật ấy, mà là do ý muốn Thượng Đế, vì luôn luôn có hi vọng nầy: 21Những vật Thượng Đế tạo dựng sẽ không còn bị tổn hại nữa mà nhận được sự tự do và vinh hiển dành cho con cái Thượng Đế.

22Cho đến bây giờ chúng ta biết mọi vật Thượng Đế tạo dựng đang mong đợi trong quặn thắt như người đàn bà sắp sinh nở. 23Không phải chỉ thế giới hữu hình thôi đâu, mà bên trong chúng ta cũng chờ đợi trong quặn thắt. Chúng ta nhận được Thánh Linh là phần đặt cọc của lời hứa từ Thượng Đế. Cho nên chúng ta chờ đợi Thượng Đế làm xong việc biến hóa chúng ta thành con cái Ngài, nghĩa là sẽ giải thoát con người chúng ta. 24Vì đã được cứu rồi, nên chúng ta nuôi hi vọng ấy. Nếu chúng ta đã thấy điều mình đang trông mong thì không thể gọi là hi vọng nữa. Thấy rồi thì đâu còn gì để mà trông mong? 25Nhưng nếu chúng ta trông mong điều mình chưa nhận được thì chúng ta kiên nhẫn chờ đợi điều ấy.

26Ngoài ra, Thánh Linh cũng giúp cho bản chất yếu đuối của chúng ta. Vì chúng ta không biết nên cầu xin như thế nào. Nhưng chính Thánh Linh cầu xin Thượng Đế giùm cho chúng ta, đến nỗi van xin Ngài bằng những tâm tư sâu kín mà ngôn ngữ không diễn tả được. 27Thượng Đế nhìn thấy lòng dạ mỗi người. Ngài cũng biết ý nghĩ của Thánh Linh vì Thánh Linh cầu thay cho con dân Thượng Đế theo ý muốn Ngài.

28Chúng ta biết mọi việc hợp lại đều mang lợi ích đến cho những ai yêu mến Thượng Đế, là những người Ngài đã gọi, theo mục đích của Ngài. 29Thượng Đế biết họ trước khi tạo dựng vũ trụ và Ngài đã dự định rằng họ sẽ giống như Con Ngài để Chúa Giê-xu trở thành con đầu lòng của tất cả các anh chị em. 30Ngài muốn họ trở nên giống như Con Ngài. Những người Ngài muốn trở nên giống như Con Ngài thì Ngài đã gọi. Những người Ngài đã gọi, Ngài cũng đã làm cho hòa thuận lại với mình; và những người Ngài đã làm cho hòa thuận thì được Ngài tôn vinh.

Tình yêu Thượng Đế qua Chúa Giê-xu

31Cho nên chúng ta sẽ nói sao về điều nầy? Nếu Thượng Đế ở cùng chúng ta thì không ai có thể thắng chúng ta được. 32Ngài đã không tiếc Con Ngài nhưng đã hi sinh Con ấy vì chúng ta. Cho nên Ngài cũng sẽ cho chúng ta mọi điều cùng với Con Ngài. 33Ai có thể kiện cáo người mà Thượng Đế đã chọn? Không một ai, vì Thượng Đế là Đấng khiến họ trở nên công chính. 34Ai có thể kết tội con dân của Thượng Đế? Không một ai, vì Chúa Cứu Thế Giê-xu đã chết, nhưng cũng đã sống lại từ kẻ chết và hiện nay đang ngồi bên phải Thượng Đế để cầu thay cho chúng ta. 35Có gì phân cách tình yêu của Chúa Cứu Thế dành cho chúng ta không? Có phải khốn khó, hoạn nạn, đau khổ, đói khát, trần truồng, nguy hiểm hay chết chóc không? 36Như Thánh Kinh viết:

"Vì Ngài mà chúng tôi
lúc nào cũng kể cái chết.
Người ta xem chúng tôi không
khác gì
mấy con chiên sẵn sàng bị làm
thịt." *Thi thiên 44:22*

37Nhưng trong mọi hoàn cảnh ấy chúng ta toàn thắng nhờ Thượng Đế là Đấng đã bày tỏ tình yêu của Ngài cho chúng ta. 38Tôi tin chắc rằng dù sự chết, sự sống, thiên sứ, thần linh, việc hiện tại, việc tương lai, quyền lực, 39những gì bên trên chúng ta, bên dưới chúng ta, hoặc bất cứ biến cố nào trên thế giới, không điều gì có thể phân cách chúng ta khỏi tình yêu mà Thượng Đế đã bày tỏ ra trong Giê-xu, Đấng Cứu Thế, Chúa chúng ta.

Thượng Đế và người Do-thái

9 1Tôi ở trong Chúa Cứu Thế cho nên
tôi nói thật, không nói dối với anh
chị em điều nầy. Lương tâm tôi được
Thánh Linh ngự trị và xác nhận rằng
tôi không nói dối. 2Tôi hết sức đau khổ
và luôn luôn buồn rầu. 3Tôi rất muốn
giúp đỡ anh chị em tôi là người Do-thái,
dân tộc tôi. Đến nỗi tôi ước ao rằng nếu
vì họ mà chính mình tôi bị nguyền rủa
và bị phân cách khỏi Chúa Cứu Thế, tôi
cũng sẵn lòng. 4Họ là dân Ít-ra-en, con
cái được Thượng Đế tuyển chọn. Họ đã
thấy vinh hiển Ngài và cũng đã nhận
giao ước mà Thượng Đế đã lập với dân
Ngài. Thượng Đế cho họ luật pháp
Mô-se đồng thời chỉ bảo họ cách thờ
phụng Ngài và cho họ lời hứa của Ngài.
5Họ là con cháu của những ông tổ nổi
danh của chúng ta, và thuộc về quốc
gia mà Đấng Cứu Thế xuất thân, Ngài
là Thượng Đế cao cả, đáng chúc tụng
đời đời.[a] A-men.

6Không phải Thượng Đế chẳng giữ
lời hứa đối với họ. Nhưng chỉ có một
số người Ít-ra-en là con dân thật của
Thượng Đế,[b] 7và cũng chỉ có một số ít con
cháu Áp-ra-ham là con cháu thật của
Áp-ra-ham thôi. Thượng Đế bảo Áp-ra-
ham rằng, "Dòng dõi của ngươi mà ta
hứa sẽ ra từ Y-sác."[c] 8Như thế nghĩa là
không phải tất cả con cháu của Áp-ra-
ham đều là con cái thật của Thượng Đế
đâu. Con cháu thật của Áp-ra-ham là
những người trở thành con cái Thượng
Đế qua lời hứa của Ngài cho Áp-ra-ham.
9Lời hứa của Thượng Đế cho Áp-ra-ham
như sau, "Vào lúc nầy khi ta trở lại, Sa-ra
sẽ sinh một con trai."[d]

10Không những thế, hai con trai của
Rê-be-ca cùng có chung một cha là
Y-sác, tổ tiên chúng ta. 11-12Trước khi
hai đứa trẻ ra đời, Thượng Đế nói với
Rê-be-ca rằng, "Đứa anh sẽ làm tôi
cho đứa em."[e] Lời ấy được thông báo
trước khi hai đứa trẻ biết làm điều phải
hay quấy. Thượng Đế nói như thế để
cho thấy rằng người được chọn là do
dự định riêng của Ngài. Đứa trẻ được
chọn là vì Thượng Đế tự ý chọn, chứ
không phải vì điều gì nó làm. 13Như
Thánh Kinh viết, "Ta yêu Gia-cốp mà
ghét Ê-sau."[f]

14Thế thì chúng ta nghĩ sao? Có phải
Thượng Đế bất công không? Không
phải. 15Thượng Đế bảo Mô-se, "Ta
muốn làm ơn cho ai thì làm, ta muốn
thương ai thì thương." 16Như thế, sự
lựa chọn của Ngài không tùy thuộc
vào ý muốn người nào hay do cố gắng
mà được. 17Trong Thánh Kinh, Thượng
Đế bảo vua Ai-cập như sau, "Ta lập
ngươi làm vua vì lý do nầy: Để chứng
tỏ quyền năng của ta qua ngươi và để
cho danh ta được phổ biến khắp đất."[g]
18Như thế, Thượng Đế muốn thương
xót ai thì thương xót, làm ai cứng lòng
thì làm.

19Có lẽ anh chị em sẽ hỏi tôi, "Vậy tại
sao Thượng Đế còn khiển trách chúng
ta về tội lỗi chúng ta?" Có ai chống lại
ý muốn Ngài được đâu? 20Các anh chị
em chỉ là người, mà hễ là người thì
không có quyền hạch hỏi Thượng Đế.
Đồ vật có quyền gì để hỏi người làm ra
mình rằng, "Tại sao anh làm tôi như
thế nầy?" 21Thợ gốm muốn nắn hình
gì thì nắn. Cùng một tảng đất sét mà
người thợ có thể vừa làm ra một món
đồ dùng đặc biệt và một món đồ dùng
tầm thường.

22Thượng Đế cũng thế. Ngài muốn
tỏ cơn giận của Ngài để con người thấy
uy quyền của Ngài. Nhưng Ngài cũng
nhẫn nhục chịu đựng những người
mà Ngài nổi giận—là những người
đáng bị diệt. 23Ngài kiên nhẫn chờ
đợi để tỏ ra vinh hiển vô hạn của Ngài
cho những người mà Ngài thương xót.
Ngài đã chuẩn bị họ trước để nhận vinh

[a] **9:5 xuất thân, ... đời đời** Đây cũng có thể có nghĩa "sinh ra. Nguyện Thượng Đế là Đấng quản trị mọi loài, được tán dương đời đời!"
[b] **9:6 con dân thật của Thượng Đế** Nguyên văn, "Ít-ra-en," là dân được Thượng Đế lựa chọn để mang phúc lành của Ngài đến cho thế gian.
[c] **9:7** Sáng 21:12.
[d] **9:9** Sáng 18:10, 14.
[e] **9:11-12** Sáng 25:23.
[f] **9:13** Mal 1:2-3.
[g] **9:17** Xuất 9:16.

hiển của Ngài, 24và chúng ta chính là
những người được chọn ấy. Ngài kêu
gọi chúng ta không những từ giữa
vòng người Do-thái mà còn từ những
người không phải Do-thái nữa. 25Như
lời Thánh Kinh viết trong Ô-sê,

"Ta gọi những người không phải
dân ta—là dân ta.
Và ta sẽ tỏ tình yêu của ta
cho những người trước kia ta
không yêu." *Ô-sê 2:1, 23*

26 "Trước kia Thượng Đế bảo:
'Các ngươi không phải dân ta,'
nhưng sau nầy họ được gọi là
con cái của Thượng Đế hằng
sống." *Ô-sê 1:10*

27Ê-sai cũng đã lên tiếng về dân Ít-ra-en
rằng:

"Dù dân Ít-ra-en nhiều như cát bãi
biển,
nhưng chỉ có một số rất nhỏ
được cứu thôi,
28 vì Chúa sẽ nhanh chóng trừng phạt
toàn thể dân cư trên đất."
Ê-sai 10:22–23

29Và như tiên tri Ê-sai đã nói,

"Nhờ Chúa Toàn Năng để lại một ít
con dân của chúng ta sống,
nếu không thì chúng ta chắc
chắn đã bị tiêu diệt hoàn toàn
như hai thành Xô-đôm và
Gô-mô-rơ rồi." *Ê-sai 1:9*

30Điều ấy có nghĩa gì? Những người
chẳng phải Do-thái không thể tìm cách
hòa thuận với Thượng Đế nhưng họ
được hòa thuận lại với Ngài qua đức tin.
31Còn dân Ít-ra-en tìm cách tuân theo
luật pháp để hòa thuận lại với Thượng
Đế thì không kết quả. 32Tại sao? Vì họ
ỷ lại vào việc làm của mình chớ không
nhờ vào Thượng Đế để hòa thuận lại
với Ngài. Họ vấp nhằm tảng đá vốn
làm cho nhiều người vấp. 33Như Thánh
Kinh viết,

"Nầy, Ta đặt tại Giê-ru-sa-lem một
tảng đá làm cho nhiều người
vấp,
tảng đá làm cho họ ngã.
Nhưng ai tin cậy Ngài
sẽ không thất vọng." *Ê-sai 8:14; 28:16*

10 1Thưa anh chị em, điều tôi
mong mỏi hơn hết và lời khẩn
nguyện của tôi với Thượng Đế là làm
sao cho người Do-thái được cứu. 2Tôi
có thể nói thế nầy về họ: Họ cố gắng
đi theo Thượng Đế nhưng không biết
cách. 3Vì họ không hiểu phương cách
mà Thượng Đế dùng để làm cho con
người hòa thuận lại với Ngài. Họ muốn
hòa thuận theo cách của họ, nên họ
không chịu chấp nhận đường lối giảng
hòa của Thượng Đế. 4Đấng Cứu Thế đã
chấm dứt[a] luật pháp, để hễ ai tin Ngài
đều được hòa thuận lại với Thượng Đế.

5Mô-se cũng viết về đường lối hòa
thuận với Thượng Đế bằng cách tuân
giữ luật pháp như sau, "Người nào vâng
theo những điều nầy thì sẽ nhờ đó mà
sống."[b] 6Nhưng đây là điều Thánh Kinh
dạy về việc hòa thuận với Thượng Đế
qua đức tin, "Đừng tự nhủ, 'Ai sẽ lên
thiên đàng?'" Nói thế có nghĩa là, "Ai sẽ
lên thiên đàng để mang Đấng Cứu Thế
xuống?" 7"Cũng đừng nói, 'Ai xuống
chốn thẳm sâu dưới đất?'" Nói thế có
nghĩa là, "Ai sẽ xuống đó để đem Đấng
Cứu Thế sống lại từ kẻ chết?" 8Nhưng
đây là lời Thánh Kinh nói, "Lời rất gần
ngươi, ở trong miệng và trong lòng
ngươi."[c] Đó là lời dạy dỗ về đức tin mà
chúng tôi rao giảng. 9Nếu miệng bạn
xưng rằng "Đức Giê-xu là Chúa," và
nếu lòng bạn tin rằng Thượng Đế đã
khiến Chúa Giê-xu sống lại từ kẻ chết
thì bạn sẽ được cứu. 10Nhờ lòng tin mà
được hòa thuận lại với Thượng Đế, còn
nhờ môi miệng xác nhận mà được cứu.
11Như Thánh Kinh nói, "Hễ ai tin Ngài
thì chẳng bao giờ thất vọng."[d] 12Thánh
Kinh nói, "hễ ai" có nghĩa là tất cả mọi

[a] ***10:4*** **chấm dứt** Hay "hoàn tất."
[b] ***10:5*** Lê-vi 18:5.
[c] ***10:6–8*** Phục 30:12–14.
[d] ***10:11*** Ê-sai 28:16.

người, bất luận Do-thái hay không Do-thái. Chúa là Chúa của mọi người. Ngài ban phúc lành cho bất cứ ai tin nơi Ngài, 13như Thánh Kinh nói, "Ai kêu xin Chúa giúp sẽ được cứu."[a]

14Nhưng trước khi kêu xin Chúa cứu giúp, thì họ phải tin Ngài đã; mà trước khi tin thì phải được nghe về Ngài. Muốn cho người ta nghe đến Ngài thì phải có người rao giảng, 15và trước khi có người rao giảng thì phải có người được sai đi. Như có viết, "Hình ảnh của người rao Tin Mừng thật là tuyệt diệu."[b]

16Không phải người Do-thái nào cũng đều chấp nhận tin mừng đâu. Nhà tiên tri Ê-sai đã nói, "Lạy Chúa, ai tin điều chúng tôi rao giảng?"[c] 17Cho nên niềm tin có được là do người ta nghe Tin Mừng, và người ta được nghe Tin Mừng là khi có người rao giảng Chúa Cứu Thế cho họ.

18Nhưng tôi hỏi: Có phải họ đã nghe Tin Mừng rồi sao? Phải, họ đã nghe rồi—như Thánh Kinh viết:

"Tiếng nói của họ vang khắp thế
giới;
lời của họ đi quanh trái đất."
Thi thiên 19:4

19Tôi muốn hỏi thêm: Có phải dân Ít-ra-en đã hiểu rồi sao? Phải, họ đã hiểu. Trước hết, Mô-se viết:

"Ta sẽ dùng những người chưa trở
thành dân tộc
khiến các ngươi ganh tị.
Ta sẽ dùng một dân tộc chưa hiểu
biết
khiến các ngươi tức giận."
Phục truyền luật lệ 32:21

20Nhà tiên tri Ê-sai cũng đã nói:

"Người không tìm thì đã gặp được
ta.
Ta tỏ mình ta ra cho kẻ không hỏi
đến ta." *Ê-sai 65:1*

21Nhưng về dân Ít-ra-en thì Thượng Đế phán,

"Suốt ngày ta đứng chờ tiếp nhận
một dân ương ngạnh, không
vâng lời ta." *Ê-sai 65:2*

Thượng Đế không bỏ quên dân Ngài

11 1Nên tôi xin hỏi: Có phải Thượng Đế đã từ bỏ dân của Ngài rồi sao? Không phải! Tôi là người Ít-ra-en, thuộc dòng dõi Áp-ra-ham, về chi tộc Bên-gia-min. 2Thượng Đế đã chọn dân Ít-ra-en cho Ngài trước khi họ sinh ra. Ngài chưa gạt bỏ họ. Chắc anh chị em còn nhớ lời Thánh Kinh viết về Ê-li khi ông oán trách dân Ít-ra-en với Thượng Đế. 3Ông thưa, "Lạy Chúa, họ đã giết các nhà tiên tri của Ngài, phá sập bàn thờ Ngài. Chỉ một mình con còn sót lại, và họ cũng tìm cách giết con luôn."[d] 4Nhưng Thượng Đế trả lời cho Ê-li ra sao? Ngài đáp, "Ta đã để dành bảy ngàn người trong Ít-ra-en chưa bái lạy thần Ba-anh."[e] 5Ngày nay cũng thế, do ân phúc của Ngài, Thượng Đế đã chọn một số người. 6Nếu Ngài chọn họ theo ân phúc của Ngài thì chắc chắn sự tuyển chọn ấy không do công lao của họ. Nếu họ trở thành con dân Thượng Đế qua công lao của họ thì ân phúc của Ngài không thể nào được xem là "ân" nữa.

7Cho nên chúng ta phải hiểu như sau: Mặc dù dân Ít-ra-en tìm cách hòa thuận lại với Thượng Đế nhưng không được; chỉ những người Ngài chọn là được hòa thuận lại với Ngài mà thôi. Những người còn lại trở nên ương ngạnh và phản nghịch Thượng Đế. 8Như Thánh Kinh viết:

"Thượng Đế khiến tâm trí họ đờ đẫn
để họ không còn hiểu biết."
Ê-sai 29:10

"Ngài khép con mắt họ lại để họ
không thấy
bịt tai họ lại để họ không nghe.

[a] **10:13** Giô-ên 2:32.
[b] **10:15** Ê-sai 52:7.
[c] **10:16** Ê-sai 53:1.
[d] **11:3** I Vua 19:10, 14.
[e] **11:4** I Vua 19:18.

Cho đến ngày nay họ vẫn y như thế." *Phục truyền luật lệ 29:4*

9Như Đa-vít nói:

"Nguyện yến tiệc chúng nó trở
thành bẫy sập cho chúng nó,
khiến chúng nó bị tổn hại;
Nguyện tiệc yến chúng nó khiến
chúng nó vấp ngã cho đáng
đời.
10 Nguyện mắt chúng nó bị mù để
không thấy;
Nguyện lưng chúng nó bị
khòm mãi vì khốn khổ."
Thi thiên 69:22–23

11Cho nên tôi xin hỏi: Khi người Do-thái vấp ngã thì sự vấp ngã đó có tiêu diệt họ không? Không! Nhưng lỗi lầm của họ mang sự cứu rỗi đến cho người không phải Do-thái để họ ganh tức. 12Nếu lỗi lầm của người Do-thái đã mang vô số phúc lành đến cho thế gian, và sự mất mát của họ đã mang ân phúc đến cho người không phải Do-thái thì thế gian sẽ còn nhận được phúc lành biết bao nhiêu nữa khi đủ số người Do-thái trở thành dân tộc của Thượng Đế!

13Tôi muốn nói với anh chị em là những người không phải Do-thái. Tôi làm sứ đồ cho những người không phải Do-thái và vì tôi nhận công tác ấy, nên tôi cố gắng làm hết sức mình. 14Tôi mong kích thích lòng ganh đua của dân tộc tôi để có thể cứu một số người trong vòng họ. 15Khi Thượng Đế quay mặt khỏi người Do-thái, thì Ngài kết bạn với các dân tộc khác trên thế giới. Cho nên, khi Thượng Đế chấp nhận người Do-thái thì chẳng khác nào khiến họ đã chết mà lại sống.

16Nếu miếng bánh đầu tiên được dâng cho Thượng Đế, thì cả ổ bánh sẽ hóa thánh. Nếu rễ là thánh, thì các nhánh cũng thánh.

17Giống như một vài nhánh ô-liu đã bị gãy. Anh chị em là người không phải Do-thái như nhánh ô-liu hoang được tháp vào gốc ô-liu thật. Hiện nay anh chị em nhận được sức sống từ gốc ô-liu thật là người Do-thái. 18Vì thế đừng khoe khoang vì những nhánh đã bị gãy. Nếu anh chị em khoe khoang thì nên nhớ rằng không phải anh chị em nâng đỡ cái rễ, mà là cái rễ nâng đỡ anh chị em. 19Anh chị em có thể bảo, "Mấy nhánh kia bị gãy để ta được tháp vào." 20Đúng. Nhưng những nhánh kia bị gãy vì không tin, còn anh chị em được tháp vào cây chỉ vì anh chị em tin. Đừng tự phụ nhưng hãy lo sợ. 21Nếu Thượng Đế đã chặt bỏ những nhánh tự nhiên đó khỏi cây, thì Ngài cũng sẽ có thể làm như thế đối với anh chị em.

22Cho nên anh chị em thấy rằng, tuy Thượng Đế rất nhân từ nhưng Ngài cũng rất nghiêm khắc. Ngài trừng phạt những ai không tin nhận Ngài. Nhưng Thượng Đế tỏ lòng nhân từ đối với anh chị em, nếu anh chị em cứ ở trong lòng nhân từ Ngài. Nếu không, Ngài sẽ chặt anh chị em khỏi cây. 23Còn nếu người Do-thái chịu trở lại tin Ngài, thì Thượng Đế cũng sẽ tiếp nhận họ. Ngài có quyền tháp họ vào chỗ cũ. 24Nhánh hoang không thể mọc tự nhiên từ gốc cây tốt. Anh chị em là người không phải Do-thái như những nhánh chặt từ một cây ô-liu hoang, được tháp vào cây ô-liu tốt. Còn người Do-thái giống như nhánh mọc tự nhiên từ cây tốt, cho nên họ có thể được tháp vào gốc cây nguyên thủy rất dễ dàng.

25Tôi muốn anh chị em biết điều mầu nhiệm ấy để anh chị em hiểu rằng mình không biết đủ thứ được. Một phần dân Do-thái đã trở nên ương ngạnh, nhưng tình trạng ấy sẽ thay đổi khi đủ số những người không phải Do-thái trở lại với Thượng Đế. 26Đó là cách mà dân Ít-ra-en sẽ được cứu. Như Thánh Kinh viết:

"Đấng Cứu Thế từ Giê-ru-sa-lem
đến;
Ngài sẽ dẹp mọi gian ác khỏi nhà
Gia-cốp.
27 Và ta sẽ lập giao ước nầy với họ
khi ta đã xóa tội lỗi họ."
Ê-sai 59:20–21; 27:9

28Người Do-thái không chịu tiếp
nhận Tin Mừng nên họ đã trở thành
thù nghịch với Thượng Đế. Nhờ đó
mà anh chị em là người không phải
Do-thái được hưởng ân phúc. Nhưng
người Do-thái vẫn là dân được lựa chọn
của Thượng Đế. Vì lời hứa Ngài đã lập
với các tổ tiên họ, nên Ngài vẫn yêu
thương họ. 29Thượng Đế không bao giờ
đổi ý về những người Ngài đã chọn và
những gì Ngài đã dành cho họ. 30Trước
kia anh chị em cũng đã chống nghịch
Thượng Đế, nhưng hiện nay anh chị
em đã nhận ơn thương xót vì những
người kia chống nghịch Ngài. 31Và vì
người Do-thái chống nghịch, nên Ngài
tỏ lòng thương xót đối với anh chị em.
Như thế để họ cũng nhận ơn thương
xót từ Ngài. 32Ngài bỏ mặc họ cho mọi
sự chống nghịch để Ngài tỏ lòng nhân
từ đối với mọi người.

Ca ngợi Thượng Đế

33Sự giàu có của Thượng Đế vô cùng bao
la, sự khôn ngoan và hiểu biết của Ngài
thật vô hạn! Không ai có thể giải thích,
phê phán hay hiểu được đường lối Ngài.
34Như Thánh Kinh nói,

"Ai biết được ý Chúa,
hoặc cố vấn cho Ngài?" *Ê-sai 40:13*

35 "Ngài không chịu ơn ai, mà cũng
không phải trả ơn cho ai cả."
Giốp 41:11

36Thượng Đế đã tạo nên muôn loài,
mọi vật được sống còn là nhờ Ngài và vì
Ngài. Nguyền vinh hiển thuộc về Ngài
đời đời! A-men.

Dâng đời sống mình cho Thượng Đế

12 1Thưa anh chị em, vì Thượng Đế
đã tỏ lòng từ ái lớn lao với chúng
ta như thế nên tôi nài xin anh chị em
hãy dâng đời mình[a] làm của lễ sống và
thánh cho Ngài; đó chính là cách thờ
phụng thiêng liêng của anh chị em.
2Đừng rập khuôn theo người thế gian,
nhưng hãy thay đổi từ bên trong theo
tư tưởng mới. Như thế anh chị em sẽ
phân biệt được ý muốn của Thượng Đế,
đồng thời sẽ biết những gì tốt đẹp, toàn
hảo và vừa lòng Ngài.

3Vì Thượng Đế đã cho tôi một ân tứ
đặc biệt, cho nên tôi khuyên mỗi một
người trong anh chị em: Đừng tự đánh
giá mình quá cao hơn con người thật
của mình mà phải hiểu rõ mình đúng
theo lượng đức tin mà Thượng Đế đã
cho. 4Mỗi người chúng ta có một thân
thể gồm nhiều bộ phận. Mỗi bộ phận
làm một nhiệm vụ riêng. 5Cũng thế,
chúng ta tuy gồm nhiều người nhưng
trong Đấng Cứu Thế cũng chỉ cùng một
thân mà thôi. Mỗi người trong chúng
ta là một bộ phận trong thân thể ấy,
và mỗi bộ phận lệ thuộc vào những bộ
phận khác. 6Chúng ta có nhiều ân tứ
khác nhau theo ân phúc mà Thượng
Đế cho chúng ta. Ai được ân tứ nói tiên
tri hãy dùng ân tứ ấy cho hợp với đức
tin. 7Ai có ân tứ phục vụ hãy chuyên
tâm phục vụ. Ai có ân tứ dạy dỗ hãy sốt
sắng dạy dỗ. 8Ai có ân tứ khích lệ người
khác hãy khích lệ. Ai có ân tứ dâng hiến
hãy dâng hiến rộng rãi. Ai có ân tứ lãnh
đạo hãy lãnh đạo hết mình. Còn ai có ân
tứ tỏ lòng nhân đức đối với người khác
hãy hớn hở tỏ lòng nhân đức.

9Tình yêu của anh chị em phải chân
thật. Hãy ghét điều ác mà mến điều
thiện. 10Hãy yêu nhau như anh chị em
trong gia đình. Hãy coi trọng người
khác hơn mình. 11Đừng biếng nhác
nhưng hãy siêng năng, hết lòng phục
vụ Chúa. 12Hãy vui lên vì anh em đầy
hi vọng. Lúc gặp khó khăn, hãy nhẫn
nhục, phải luôn luôn khẩn nguyện.
13Hãy san sẻ đồ cần dùng với các con
cái Chúa đang gặp thiếu thốn. Hãy tiếp
khách lạ vào nhà.

14Hãy chúc lành cho người làm hại
mình; hãy chúc lành, đừng nguyền rủa.
15Hãy vui với kẻ vui, buồn với kẻ buồn.
16Hãy sống hòa thuận với nhau. Đừng
tự phụ nhưng hãy thân thiện với người
kém hơn mình. Đừng tự cho mình là
khôn ngoan.

[a] **12:1 đời mình** Nguyên văn, "thân thể." Phao-lô dùng hình ảnh của sinh tế trong thời Cựu Ước để trình bày một sự tận hiến chính mình cho Chúa.

17Ai làm hại mình điều gì, đừng trả
đũa. Hãy cố gắng làm điều phải trước
mặt mọi người. 18Nếu có thể được, hãy
cố gắng sống hòa thuận đối với mọi
người. 19Các bạn thân mến của tôi ơi,
đừng trả thù kẻ làm hại mình nhưng
hãy chờ Thượng Đế trừng phạt họ
trong cơn giận của Ngài, như có viết
rằng, "Ta sẽ phạt người làm ác; ta sẽ
báo trả,"[a] Chúa phán vậy.

20Nhưng các anh chị em phải làm thế
nầy,

"Nếu kẻ thù mình đói, hãy cho
họ ăn;
nếu họ khát, hãy cho họ uống.
Làm như thế sẽ khiến họ xấu hổ.[b]"
Châm ngôn 25:21–22

21Đừng để điều ác thắng mình mà hãy
lấy thiện thắng ác.

Con cái Chúa phải vâng phục các nhà cầm quyền

13 1Anh chị em phải vâng phục
chính quyền, vì chẳng ai có thể
cầm quyền nếu Thượng Đế không
cho phép. Các nhà cầm quyền đều do
Thượng Đế thiết lập. 2Cho nên ai chống
chính quyền tức là chống Thượng Đế.
Người ấy sẽ rước lấy trừng phạt. 3Ai
làm đúng thì không có gì phải sợ chính
quyền; ai làm sai mới sợ thôi. Anh
chị em muốn khỏi sợ nhà cầm quyền
không? Hãy làm điều phải thì anh chị
em sẽ được khen ngợi. 4Các quan quyền
là đầy tớ Thượng Đế, để phục vụ anh
chị em. Nhưng nếu anh chị em làm
quấy thì hãy thận trọng vì họ có quyền
trừng phạt. Họ là đầy tớ Thượng Đế để
trừng phạt người làm quấy. 5Cho nên
các anh chị em phải vâng phục chính
quyền, không phải để khỏi bị phạt mà
là vì anh chị em biết làm điều phải.

6Vì thế mà anh chị em đóng thuế.
Các nhà cầm quyền phục vụ Thượng
Đế khi họ thi hành nhiệm vụ. 7Mắc nợ
ai thì trả cho người ấy. Thiếu thuế ai thì
trả cho người đó. Hãy trọng người đáng
trọng, kính người đáng kính.

Hãy yêu thương kẻ khác

8Đừng mắc nợ ai điều gì ngoài nợ tình
yêu mà thôi, vì người nào yêu thương
người khác tức là vâng giữ trọn luật
pháp. 9Luật pháp nói, "Ngươi không
được phạm tội ngoại tình. Không
được giết người. Không được trộm cắp.
Không được tham muốn của cải người
khác."[c] Tất cả những mệnh lệnh vừa
kể và tất cả những mệnh lệnh khác
đều có thể gồm tóm trong một qui tắc
duy nhất, "Hãy yêu người láng giềng[d]
như mình."[e] 10Tình yêu không bao giờ
làm thiệt hại cho người láng giềng. Yêu
thương tức là tuân giữ trọn luật pháp.

11Hãy sống như thế vì chúng ta đang
ở vào một thời kỳ nghiêm trọng. Đến
lúc anh chị em phải thức dậy vì bây giờ
sự cứu rỗi của chúng ta gần hơn so với
lúc chúng ta mới tin. 12"Đêm" sắp tàn,
"ngày" đã ló dạng cho nên chúng ta hãy
ném bỏ những gì thuộc về bóng tối mà
nai nịt vũ khí của ánh sáng. 13Chúng
ta hãy sống mạnh dạn như người của
ban ngày. Không nên tiệc tùng say sưa.
Không nên phạm tội nhục dục dù dưới
hình thức nào, đừng cãi vã và đố kỵ
nhau. 14Hãy trở nên giống như Chúa
Cứu Thế Giê-xu để khi mọi người nhìn
thấy anh em là nhìn thấy Chúa trong
đời sống mình.

Đừng chỉ trích người khác

14 1Hãy tiếp nhận người yếu đức tin
vào đoàn thể của anh chị em và
đừng tranh luận ý kiến nầy nọ của họ.
2Có người thì tin rằng ăn thứ gì[f] cũng

[a] **12:19** Phục 32:35.
[b] **12:20 sẽ khiến họ xấu hổ** Nguyên văn, "đổ than lửa hồng trên đầu họ." Dân chúng thời Cựu Ước thường rắc tro lên đầu để chứng tỏ sự hối hận hay đau buồn.
[c] **13:9** Xuất 20:13–15, 17.
[d] **13:9 láng giềng** Hay "người khác." Lời dạy của Chúa Giê-xu trong Lu 10:25–37 cho thấy "người khác" là bất cứ ai cần được giúp đỡ.
[e] **13:9** Lê-vi 19:18.
[f] **14:2 thứ gì** Luật pháp Do-thái cấm họ không được ăn một vài loại thực phẩm. Khi người Do-thái trở nên tín hữu Cơ-đốc, một số người Do-thái không biết rằng từ nay trở đi họ có thể ăn bất cứ thứ gì.

được. Người khác yếu hơn, tin rằng chỉ
nên ăn chay. 3Người tin rằng ăn thứ gì
cũng được không nên gạt bỏ người ăn
chay. Người ăn chay cũng đừng nên
nghĩ người ăn đủ mọi thứ là sai, vì
Thượng Đế đã tiếp nhận người ấy. 4Anh
chị em là ai mà phê phán đầy tớ người
khác? Chỉ có một mình chủ nó mới có
quyền phê phán nó làm việc giỏi hay dở
thôi. Nhưng đầy tớ Chúa sẽ làm giỏi vì
được Ngài giúp đỡ.

5Có người cho rằng ngày nầy quan
trọng hơn ngày khác, có người thì cho
rằng ngày nào cũng như nhau. Ai tin
chắc điều gì, thì cứ tin như thế. 6Vì
Chúa mà có người cho rằng ngày nầy
quan trọng hơn ngày khác. Còn người
ăn đủ thứ cũng vì Chúa, bởi họ làm như
thế để tạ ơn Chúa. Người cữ một vài loại
thức ăn cũng vì Chúa, họ cũng tạ ơn
Thượng Đế. 7Chẳng ai trong chúng ta
vì mình mà sống hay vì mình mà chết.
8Nếu chúng ta sống là sống cho Chúa
và chết cũng chết cho Chúa. Cho nên
dù sống hay chết chúng ta đều thuộc
về Chúa cả.

9Đấng Cứu Thế đã chết và sống lại
để làm Chúa của kẻ sống lẫn kẻ chết.
10Thế thì tại sao anh chị em phê phán
người khác trong Đấng Cứu Thế? Tại
sao anh chị em nghĩ mình khá hơn họ?
Tất cả chúng ta đều sẽ đứng trước mặt
Thượng Đế để chịu xét xử, 11như Thánh
Kinh viết,

"Thượng Đế phán: Thật chắc chắn
như ta hằng sống,
Mọi người sẽ bái lạy trước mặt ta;
ai nấy sẽ thừa nhận ta là Thượng
Đế." *Ê-sai 45:23*

12Cho nên mỗi người chúng ta sẽ trả lời
với Thượng Đế.

Đừng làm người khác phạm tội

13Vì thế cho nên chúng ta đừng phê
phán nhau nữa. Chúng ta phải nhất
quyết không làm điều gì khiến cho tín
hữu khác phạm tội. 14Tôi ở trong Chúa
Giê-xu nên tôi biết rằng không có món
ăn nào là xấu. Nhưng nếu có ai tin rằng
điều gì là xấu, thì điều đó trở thành
xấu cho người ấy. 15Nếu vì món ăn mà
làm tổn thương niềm tin của anh chị
em mình tức là mình không còn sống
theo con đường yêu thương nữa. Đừng
phá đổ niềm tin người khác bằng cách
ăn món gì mà người ấy cho là tội, vì
Chúa Cứu Thế cũng đã chết thay cho
họ. 16Đừng để những điều mình cho là
phải trở thành điều kẻ khác cho là quấy.
17Trong Nước Trời, ăn uống không
quan trọng mà điều quan trọng là sống
hòa thuận với Thượng Đế, được bình an
và vui vẻ trong Thánh Linh. 18Ai phục
vụ Đấng Cứu Thế theo cách ấy sẽ làm
vừa lòng Thượng Đế và được mọi người
chấp nhận.

19Cho nên, chúng ta hãy cố gắng
mang sự hòa thuận và giúp đỡ mọi
người. 20Đừng để món ăn, thức uống
làm hỏng việc của Thượng Đế. Ăn gì
cũng được nhưng ăn thứ có thể gây cho
người khác phạm tội là quấy. 21Tốt hơn
là đừng ăn thịt, uống rượu hay làm điều
gì khiến cho anh chị em mình phạm tội.

22Niềm tin của anh chị em về những
vấn đề ấy là việc riêng tư giữa anh chị
em với Thượng Đế. Người ta hạnh phúc
là khi làm điều gì mình cho là đúng
mà không cảm thấy bị cáo trách lương
tâm. 23Nhưng người nào ăn mà không
chắc mình đúng tức là quấy, vì người ấy
không tin rằng mình hành động đúng.
Điều gì làm mà không tin chắc rằng
đúng là có tội.

15 1Chúng ta, những người mạnh
trong đức tin, phải giúp kẻ yếu,
đừng chỉ biết lo làm vừa lòng mình.
2Mỗi người trong chúng ta hãy làm
vừa lòng người láng giềng để làm ích
cho họ và giúp họ mạnh thêm trong
đức tin. 3Ngay cả Chúa Cứu Thế cũng
không tìm cách làm vừa lòng mình.
Thánh Kinh viết, "Khi họ sỉ nhục các
ngươi, ta cũng đau lòng."[a] 4Những gì
đã được ghi trong quá khứ là để dạy
dỗ chúng ta. Thánh Kinh giúp chúng
ta kiên nhẫn và khích lệ để chúng ta
nuôi hi vọng. 5Kiên nhẫn và khích lệ từ

[a] **15:3** Thi 69:9.

Thượng Đế mà đến. Tôi cầu xin Thượng Đế giúp anh chị em sống hòa thuận như ý muốn Chúa Cứu Thế Giê-xu. 6Lúc ấy anh chị em sẽ hiệp nhất với nhau và dâng vinh hiển cho Thượng Đế, Cha của Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta. 7Chúa Cứu Thế đã tiếp nhận anh chị em, cho nên anh chị em hãy tiếp nhận lẫn nhau để mang vinh hiển về cho Thượng Đế. 8Tôi xin thưa rằng Chúa Cứu Thế đã trở thành tôi tớ cho người Do-thái để chứng tỏ rằng lời hứa của Thượng Đế với các tổ tiên của họ là chân thật. 9Như thế cũng để cho những người không phải Do-thái dâng vinh hiển cho Ngài vì lòng nhân từ Ngài đã tỏ ra cho họ.

Như Thánh Kinh viết,

"Tôi sẽ ca tụng Ngài
giữa những người không phải Do-thái.
Tôi sẽ hát tôn vinh danh Ngài."
Thi thiên 18:49

10Thánh Kinh cũng nói,

"Những người không phải Do-thái ơi,
hãy cùng với dân Ngài hớn hở lên đi." *Phục truyền luật lệ 32:43*

11Thánh Kinh cũng nói,

"Các ngươi là người không phải Do-thái,
hãy ca tụng Thượng Đế.
Hỡi các dân hãy hát tôn vinh Ngài."
Thi thiên 117:1

12Nhà tiên tri Ê-sai cũng viết,

"Một vì vua mới sẽ xuất thân từ dòng họ Gie-xê[a]
Vua ấy sẽ trị vì những dân không phải Do-thái,
và họ sẽ đặt hi vọng vào Ngài."
Ê-sai 11:10

13Tôi cầu xin Thượng Đế là Đấng ban hi vọng, sẽ khiến anh chị em đầy vui mừng và bình an, khi anh chị em đặt niềm tin nơi Ngài. Rồi anh chị em sẽ tràn đầy hi vọng trong Thánh Linh.

Phao-lô trình bày về công tác của mình

14Thưa anh chị em, tôi tin rằng anh chị em đầy dẫy điều lành. Tôi biết anh chị em đầy đủ hiểu biết để có thể dạy dỗ lẫn nhau. 15Nhưng tôi thấy cần viết thẳng thắn cho anh chị em về một vài vấn đề mà tôi muốn các anh chị em ghi nhớ. Tôi làm như thế vì Thượng Đế ban cho tôi ân tứ đặc biệt nầy: 16Tôi được sai làm sứ giả của Chúa Cứu Thế Giê-xu cho những người không phải Do-thái. Tôi phục vụ Thượng Đế bằng cách rao Tin Mừng để người không phải Do-thái cũng trở thành một của lễ mà Thượng Đế chấp nhận—của lễ đã được thánh hóa bởi Thánh Linh.

17Nên tôi rất hãnh diện trong Chúa Cứu Thế Giê-xu về điều tôi đã làm cho Thượng Đế. 18Tôi sẽ không đề cập đến điều gì khác ngoài việc Chúa Cứu Thế dùng tôi để dẫn đưa nhiều người không phải Do-thái trở lại vâng phục Thượng Đế. Họ vâng phục Ngài vì những điều tôi giảng dạy và thực hành, 19vì quyền năng trong các phép lạ và những điều kỳ diệu họ đã chứng kiến, qua quyền năng Thánh Linh của Thượng Đế. Từ Giê-ru-sa-lem tôi rao giảng Tin Mừng cho đến khắp miền Y-li-ri-cum, và làm xong phần công tác ấy của tôi. 20Tôi muốn rao Tin Mừng ở những nơi chưa bao giờ được nghe về Chúa Cứu Thế, vì tôi không muốn dẫm chân lên công trình của người khác. 21Theo như Thánh Kinh viết,

"Những người chưa được rao giảng về Ngài sẽ thấy,
còn những người chưa được nghe về Ngài sẽ hiểu." *Ê-sai 52:15*

Phao-lô dự định thăm La-mã

22Đó là lý do tại sao nhiều lần tôi muốn đến thăm anh chị em mà không được.

23Nhưng nay công tác của tôi tại đây

[a] 15:12 Gie-xê Gie-xê là cha Đa-vít, vua dân Ít-ra-en. Chúa Giê-xu xuất thân từ dòng họ Đa-vít.

đã xong. Nhiều năm qua tôi rất muốn
đến thăm anh chị em. 24Tôi hi vọng ghé
thăm anh chị em trên đường đi Tây-
ban-nha. Sau khi thăm anh chị em một
thời gian, tôi hi vọng anh chị em sẽ giúp
tôi hoàn tất cuộc hành trình. 25Bây giờ
tôi lên Giê-ru-sa-lem để giúp đỡ dân
Chúa ở đó. 26Các tín hữu ở Ma-xê-đoan
và miền Nam Hi-lạp cũng sốt sắng gởi
tiền giúp các con cái Chúa đang túng
thiếu ở Giê-ru-sa-lem. 27Họ rất vui có
dịp giúp đỡ vì họ cảm thấy chịu ơn
các anh chị em ấy. Họ là những người
không phải Do-thái đã được san sẻ ân
phúc thiêng liêng của người Do-thái,
cho nên họ thấy phải dùng của cải vật
chất giúp lại người Do-thái. 28Sau khi
trao tiền giúp đỡ cho các tín hữu túng
thiếu ở Giê-ru-sa-lem, tôi sẽ lên đường
đi Tây-ban-nha và nhân tiện ghé qua
thăm các anh chị em. 29Tôi biết rằng
khi đến thăm, tôi sẽ mang theo nhiều
phước lành của Chúa Cứu Thế.

30Thưa anh chị em, tôi xin anh chị
em giúp tôi bằng cách cầu nguyện
Thượng Đế cho công tác của tôi vì Chúa
Giê-xu và vì tình yêu mà Thánh Linh
đã ban cho chúng ta. 31Xin cầu nguyện
cho tôi thoát khỏi tay những kẻ không
tin ở miền Giu-đia, và để cho món quà
tương trợ mà tôi mang đến sẽ làm cho
dân Chúa ở Giê-ru-sa-lem vui mừng.
32Rồi sau đó, nếu Chúa muốn, tôi sẽ
đến thăm anh chị em và chúng ta sẽ
có dịp tiện nghỉ ngơi. 33Nguyện Chúa
của hòa bình ở cùng tất cả các anh chị
em. A-men.

Chào thăm các tín hữu

16 1Tôi giới thiệu với anh chị em,
chị Phê-bê, một trợ tá[a] trong
hội thánh tại Xen-cơ-ria. 2Tôi xin anh
chị em đón tiếp chị trong Chúa theo
tập tục của các tín hữu. Chị cần gì, xin
anh chị em giúp đỡ vì chị đã giúp tôi và
nhiều người khác.

3Chuyển lời tôi chào thăm Bích-xi-la
và A-qui-la, những người đã cộng tác
với tôi trong Chúa Cứu Thế Giê-xu.
4Họ cũng đã liều mình cứu mạng tôi.
Tôi hết sức mang ơn họ; tất cả các hội
thánh ngoài nước Do-thái cũng vậy.
5Ngoài ra, chuyển lời tôi chào thăm hội
thánh họp tại nhà hai anh chị em ấy.

Tôi gởi lời chào bạn Ê-bên-nê-túc,
người đầu tiên trong miền Tiểu Á trở
lại tin nhận Chúa Cứu Thế. 6Tôi gởi
lời chào Ma-ri, người đã khó nhọc vì
anh chị em. 7Tôi gởi lời chào Anh-rô-ni
và Giu-nia, hai người bà con tôi, cũng
đã ngồi tù chung với tôi. Họ tin nhận
Chúa Cứu Thế trước tôi. Hai người ấy là
các nhà truyền giáo rất quan trọng[b] mà
Chúa Cứu Thế sai để làm công việc Ngài.
8Tôi gởi lời chào Am-lia-túc, bạn thân
tôi trong Chúa. 9Tôi gởi lời chào U-ba-
núc, đồng nghiệp với tôi trong Chúa
Cứu Thế. Tôi chào thăm bạn Ích-ta-chi
thân mến. 10Tôi gởi lời chào A-ben-lê là
người đã chịu thử nghiệm và đã chứng
tỏ thực lòng yêu mến Chúa Cứu Thế.
Chuyển lời tôi chào thăm mọi người
trong gia đình A-ri-tô-bu-lu. 11Tôi chào
thăm Hê-rô-đi-ôn, bạn đồng hương với
tôi. Tôi gởi lời chào thăm mọi người
trong gia đình Nạc-xi-xúc thuộc về
Chúa. 12Tôi chào thăm Tri-phê-na và
Tri-phô-sa, hai chị em đã hết lòng lo
việc Chúa. Tôi cũng chào thăm bạn
Bẹt-xi, người có công trong việc Chúa.
13Tôi cũng gởi lời chào Ru-phu, một đầy
tớ đặc biệt được chọn lựa trong Chúa,
đồng thời tôi cũng kính chào mẹ anh,
người mà tôi xem như mẹ tôi. 14Tôi
cũng xin chào A-xinh-ri-tu, Phơ-lê-
gôn, Hẹt-mê, Ba-trô-ba và các anh em
có mặt. 15Tôi cũng chào thăm Phi-lô-lô-
gúc và Giu-lia, Nơ-rêu và chị của anh ấy,
Ô-lim-ba và các con cái Chúa đang có
mặt với họ. 16Các anh chị em hãy chào
nhau bằng cái hôn thánh. Tất cả các hội
thánh của Chúa Cứu Thế chào thăm
anh chị em.

17Thưa anh chị em, tôi xin anh chị
em hãy thận trọng về những người gây
rối và phá đổ đức tin người khác. Họ

[a] ***16:1 trợ tá*** Nguyên văn, "người phục vụ." Danh từ nầy rất có thể đồng nghĩa với danh từ nữ trợ tá trong I Tim 3:11.

[b] ***16:7 rất quan trọng*** Nguyên văn, "rất quan trọng đối với các sứ đồ."

chống báng những điều dạy dỗ chân thật mà anh chị em đã nhận, cho nên hãy xa lánh họ. 18Không phải họ phục vụ Chúa Cứu Thế đâu mà chỉ phục vụ bản thân mình thôi. Họ thích nói văn hoa bóng bẩy để phỉnh dỗ đầu óc của những người không phân biệt được thiện ác. 19Tất cả mọi tín hữu đều nghe rằng anh chị em rất vâng phục cho nên tôi rất vui mừng về anh chị em. Tôi muốn anh chị em khôn ngoan trong việc thiện nhưng ngây thơ trong việc ác.

20Thượng Đế là Đấng ban hòa bình sẽ sớm đánh bại Sa-tăng và cho anh chị em quyền thống trị nó.

Nguyền xin ân phúc Chúa Giê-xu ở với các anh chị em.

21Ti-mô-thê, bạn đồng công với tôi gởi lời chào thăm anh chị em cùng với Lu-xơ, Gia-sôn và Sô-si-ba-tơ, bà con tôi.

22Tôi là Tẹt-tu, người viết thư nầy giùm Phao-lô kính lời chào thăm anh chị em trong Chúa.

23Gai-út là người đã cho phép tôi và toàn thể hội thánh ở đây họp tại nhà anh ấy cũng kính thăm anh chị em. Ê-rát-tu, thủ quỹ thành phố và anh em chúng tôi là Quát-tu cũng vậy. 24*a*

25Nguyền vinh hiển thuộc về Thượng Đế, là Đấng có thể khiến anh chị em vững mạnh qua Tin Mừng và lời của Chúa Cứu Thế Giê-xu mà tôi truyền cho mọi người. Lời ấy về Chúa Cứu Thế là điều huyền bí đã được giấu kín từ các đời nhưng nay được tiết lộ 26và tỏ bày qua lời các nhà tiên tri ghi lại. Do mệnh lệnh của Thượng Đế là Đấng sống đời đời, điều huyền bí ấy đã được biểu lộ ra để muôn dân tin nhận và vâng phục Ngài. 27Nguyền vinh hiển muôn đời thuộc về Thượng Đế, Đấng duy nhất biết hết mọi điều qua Chúa Cứu Thế Giê-xu. A-men.

***a* 16:24** Vài bản Hi-lạp thêm câu 24: "Nguyền xin ân phúc của Chúa Cứu Thế Giê-xu ở với tất cả các anh chị em. A-men."

Thư thứ nhất gởi cho người Cô-rinh

1 [1]Phao-lô, được gọi làm sứ đồ của
Chúa Cứu Thế Giê-xu, theo ý muốn
Thượng Đế, cùng với Sốt-then, anh em
chúng ta trong Ngài.

[2]Kính gởi hội thánh Chúa tại Cô-rinh,
là những người đã được thánh hóa qua
Chúa Cứu Thế Giê-xu. Anh chị em đã
được Thượng Đế kêu gọi làm dân thánh
cho Ngài cùng với các dân tộc khác ở
khắp nơi, là những người cầu khẩn
danh Chúa Cứu Thế Giê-xu—Ngài là
Chúa của họ cũng như của chúng ta.

[3]Nguyền xin anh chị em nhận được
ân phúc và bình an từ Thượng Đế, Cha
chúng ta và từ Chúa Cứu Thế Giê-xu.

Phao-lô cảm tạ Thượng Đế

[4]Tôi luôn luôn cảm tạ Thượng Đế vì
ân phúc Ngài đã đổ trên anh chị em
qua Chúa Cứu Thế Giê-xu. [5]Tôi cảm tạ
Ngài vì trong Chúa Cứu Thế anh chị em
được giàu có về mọi phương diện, về
lời nói cũng như về sự hiểu biết. [6]Vì lời
chứng về Chúa Cứu Thế đã vững chắc
trong lòng anh chị em [7]cho nên anh
chị em đã nhận được mọi phúc lành
từ Thượng Đế trong khi chờ đợi Chúa
Cứu Thế Giê-xu chúng ta trở lại. [8]Ngài
sẽ giúp anh chị em vững mạnh cho đến
cuối cùng, để đến ngày Chúa trở lại anh
chị em sẽ được thánh sạch hoàn toàn.
[9]Thượng Đế, Đấng thành tín đã kêu
gọi anh chị em dự phần với Con Ngài là
Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta.

Những vấn đề khó khăn trong hội thánh

[10]Thưa anh chị em, nhân danh Chúa
Cứu Thế Giê-xu, tôi xin anh chị em
hãy đồng tâm, không nên chia bè phái.
Anh chị em hãy hoàn toàn hiệp nhất
từ tư tưởng cho đến mục tiêu. [11]Thưa
anh chị em, gia đình Cơ-lô đã thuật
cho tôi nghe rằng có những cãi vã giữa
anh chị em. [12]Tôi muốn nói: Người thì
tuyên bố, "Tôi theo Phao-lô"; kẻ thì nói,
"Tôi theo A-bô-lô"; người thì bảo, "Tôi
theo Phia-rơ[a]"; kẻ khác lại nói, "Tôi
theo Chúa Cứu Thế." [13]Chúa Cứu Thế
đã bị chia xé ra thành nhiều nhóm sao?
Có phải Phao-lô chết trên cây thập tự
thế cho anh chị em không?—Không!
Có phải anh chị em nhân danh Phao-lô
làm lễ báp-têm không?—Không! [14]Tôi
cảm tạ Thượng Đế vì ngoài Ri-bút và
Gai-út, tôi không có làm báp-têm cho
người nào trong anh chị em cả [15]để
chẳng ai trong anh chị em có thể nói
rằng mình đã nhận báp-têm nhân
danh Phao-lô. [16]Tôi cũng đã làm báp-
têm cho gia đình Tê-pha-na, ngoài ra
tôi không nhớ đã làm báp-têm cho ai
khác. [17]Chúa Cứu Thế sai tôi không
phải để làm báp-têm nhưng để rao Tin
Mừng mà không cần phải dùng những
lời lẽ khôn ngoan của loài người để cho
thập tự giá[b] của Chúa Cứu Thế khỏi trở
thành vô dụng.

Chúa Cứu Thế là năng lực và sự khôn ngoan của Thượng Đế

[18]Những người bị lầm lạc xem việc dạy
dỗ về thập tự giá như chuyện điên rồ,
nhưng đối với chúng ta là kẻ đã được

[a] 1:12 Phia-rơ Nguyên bản ghi "Xê-pha," là tên Phia-rơ trong tiếng A-ram. Ông là một trong 12 môn đệ của Chúa Giê-xu.

[b] 1:17 thập tự giá Phao-lô dùng chữ thập tự giá để mô tả hình ảnh của Tin Mừng và nói về sự chết và sống lại của Chúa Cứu Thế để chuộc tội cho loài người. Thập tự giá hay sự chết của Chúa Cứu Thế là phương cách Thượng Đế dùng để cứu loài người.

cứu, thì đó là năng lực của Thượng Đế.
19Như Thánh Kinh đã viết:

"Ta sẽ khiến kẻ khôn mất thông
sáng;
Ta sẽ dẹp bỏ sự hiểu biết của
người thông thái." *Ê-sai 29:14*

20Người khôn đâu? Kẻ có học đâu? Tay ăn nói lưu loát đời nầy đâu? Thượng Đế đã biến sự khôn ngoan đời nầy thành ra ngu dại. 21Thế gian không thể biết Thượng Đế qua cái khôn của mình. Vì thế mà Ngài đã dùng những lời giảng có vẻ ngu dại của chúng ta để cứu những người tin. 22Trong khi người Do-thái đòi xem phép lạ, người Hi-lạp thì tìm sự khôn ngoan. 23Còn chúng ta lại rao giảng Chúa Cứu Thế bị đóng đinh. Đó là điều chướng tai gai mắt đối với người Do-thái và là chuyện điên rồ đối với người không phải Do-thái. 24Nhưng đối với những người Ngài đã gọi—dù là Do-thái hay Hi-lạp thì Chúa Cứu Thế là quyền năng và sự khôn ngoan của Thượng Đế. 25Sự ngu dại của Thượng Đế vượt xa sự khôn ngoan của loài người, còn sự yếu đuối của Thượng Đế cũng mạnh hơn năng lực con người.

26Thưa anh chị em, hãy nhớ lại lúc anh chị em mới được Thượng Đế gọi. Trong vòng anh chị em đâu có bao nhiêu người khôn ngoan theo tiêu chuẩn đời nầy? Đâu có bao nhiêu người có địa vị? Đâu có bao nhiêu người xuất thân từ gia đình danh giá? 27Nhưng Thượng Đế đã dùng những việc khờ dại đời nầy để làm xấu hổ cái khôn và dùng cái yếu ở thế gian để làm xấu hổ cái mạnh. 28Ngài dùng những việc thấp hèn mà thế gian xem thường để phá hủy những gì thế gian xem trọng. 29Thượng Đế làm như thế để không ai có thể khoe khoang trước mặt Ngài. 30Vì nhờ Ngài, anh chị em được ở trong Chúa Cứu Thế Giê-xu, Đấng đã trở nên khôn ngoan vì chúng ta trong Thượng Đế. Qua Chúa Cứu Thế anh chị em trở nên công chính trước mặt Thượng Đế, được thánh hóa và được giải thoát khỏi tội lỗi. 31Như Thánh Kinh viết, "Ai khoe, chỉ nên khoe về Chúa mà thôi."[a]

Lời giảng về sự chết của Chúa Cứu Thế

2 1Anh chị em thân mến, khi đến thăm anh chị em, tôi không dùng những lời lẽ cao kỳ hoặc phô trương sự khôn ngoan loài người để rao giảng sự thật sâu kín về Thượng Đế. 2Tôi đã nhất quyết rằng khi ở với anh chị em tôi sẽ không biết gì khác ngoài Chúa Cứu Thế Giê-xu và sự chết của Ngài trên thập tự giá. 3Vì thế mà khi đến với anh chị em tôi run sợ lắm. 4Trong khi giảng dạy, tôi không dùng những lời lẽ khôn ngoan con người để thuyết phục nhưng dùng những bằng chứng về quyền năng mà Thánh Linh cho tôi. 5Như thế để anh chị em đặt đức tin mình trên quyền năng của Thượng Đế chứ không đặt trên sự khôn ngoan loài người.

Sự khôn ngoan của Thượng Đế

6Tuy nhiên, với người trưởng thành, tôi sẽ dạy sự khôn ngoan, nhưng không phải khôn ngoan đời nầy hay khôn ngoan theo các giới cầm quyền thế gian là những kẻ đang suy tàn. 7Tôi nói về sự khôn ngoan của Thượng Đế đã được giấu kín. Trước khi sáng thế, Thượng Đế đã hoạch định sự khôn ngoan nầy để chúng ta được hiển vinh. 8Không một người cầm quyền nào trên thế gian nầy hiểu được điều ấy. Nếu họ hiểu thì họ đã không đóng đinh Chúa của vinh hiển. 9Nhưng như Thánh Kinh viết,

"Chưa ai thấy,
chưa ai nghe điều ấy.
Chưa ai tưởng tượng được
điều Thượng Đế chuẩn bị
cho những người yêu mến Ngài."
Ê-sai 64:4

10Nhưng qua Thánh Linh, Thượng Đế đã cho chúng ta thấy những phúc lành ấy.

Thánh Linh dò xét mọi điều, cả đến những điều sâu thẳm của Thượng

[a] **1:31** Giê 9:24.

Đế nữa. 11Ai biết được tư tưởng người
khác ngoài thần linh trong người ấy?
Cũng thế, không ai biết được tư tưởng
Thượng Đế ngoại trừ Thánh Linh của
Thượng Đế. 12Chúng ta không nhận
thần linh của thế gian nhưng chúng ta
nhận Thánh Linh từ Thượng Đế để có
thể hiểu được mọi điều Ngài cho chúng
ta. 13Chúng ta dạy những điều nầy bằng
những lời lẽ Thánh Linh chỉ cho chúng
ta chứ không dùng lời lẽ khôn ngoan
con người. Chúng ta giải thích những
chân lý thiêng liêng cho những người
thiêng liêng. 14Người không có Thánh
Linh không thể tiếp nhận những chân
lý đến từ Thánh Linh của Thượng Đế.
Họ cho những điều ấy là điên rồ, không
hiểu được vì chỉ có thể hiểu được qua
Thánh Linh mà thôi. 15Nhưng người
thiêng liêng thì cân nhắc mọi điều và
không ai phê phán được họ. Thánh
Kinh viết,

16 "Ai biết được ý tưởng Chúa?
Ai có thể chỉ bảo Ngài?" *Ê-sai 40:13*

Nhưng chúng ta thì có ý tưởng của
Chúa Cứu Thế.

Chạy theo loài người là sai

3 1Thưa anh chị em, trước kia tôi
chưa thể nói với anh chị em như với
người thiêng liêng. Tôi chỉ có thể nói
với anh chị em như người thuộc về trần
gian—giống như các em bé trong Chúa
Cứu Thế vậy. 2Tôi chỉ có thể lấy sữa nuôi
anh chị em chứ không thể dùng thức
ăn cứng. Ngay đến bây giờ anh chị em
cũng chưa sẵn sàng nhận thức ăn cứng.
3Anh chị em chưa trưởng thành về mặt
thiêng liêng vì giữa vòng anh chị em
vẫn còn có đố kỵ, cãi vã. Những điều ấy
chứng tỏ anh chị em chưa đủ thiêng
liêng. Anh chị em hành động giống y
như người thế gian. 4Có người trong
vòng anh chị em nói, "Tôi theo Phao-lô,"
người khác thì nói, "Tôi theo A-bô-lô,"
như thế có phải anh chị em đã hành
động như người trần tục không?

5A-bô-lô là gì?—Hắn là không!
Phao-lô có ra gì không?—Hắn là không!
Chúng tôi chỉ là đầy tớ của Thượng
Đế giúp hướng dẫn anh chị em tin
theo Ngài thôi. Mỗi người chúng
tôi làm phần vụ Ngài giao cho. 6Tôi
trồng, A-bô-lô tưới. Nhưng Thượng Đế,
Đấng làm cho lớn lên mới quan trọng.
7Người trồng, kẻ tưới không đáng kể
gì cả. Người quan trọng là Đấng làm
cho lớn lên. 8Người trồng và kẻ tưới
đều theo đuổi cùng một mục đích, mỗi
người đều sẽ nhận lãnh thù lao theo
công khó mình. 9Chúng tôi là nhân
công của Thượng Đế, cùng cộng tác với
nhau; còn anh chị em là đồng ruộng và
là nhà của Ngài. 10Nhờ ân tứ Thượng
Đế ban cho tôi, tôi đã đặt nền móng
như một thợ xây nhà khéo. Còn những
người khác xây trên nền ấy. Nhưng ai
nấy hãy thận trọng về cách mình xây.
11Nền đã đặt là Chúa Cứu Thế Giê-xu,
ngoài Ngài ra không ai có thể đặt nền
nào khác. 12Nhưng nếu có ai dùng vàng,
bạc, châu báu, gỗ, cỏ tranh, rơm rạ mà
xây trên nền ấy 13thì đến Ngày Xét Xử[a],
công tác họ sẽ được phơi bày rõ ràng. Vì
ngày ấy sẽ đến cùng với lửa, lửa sẽ thử
nghiệm công tác mỗi người để bày tỏ ra.
14Nếu kiến trúc của ai xây trên nền còn
đứng vững, người ấy sẽ được thưởng.
15Còn nếu kiến trúc bị cháy sập, thợ xây
đó sẽ chịu lỗ. Thợ xây thì vẫn được cứu,
nhưng giống như người vừa thoát cơn
hỏa hoạn.

16Anh chị em không biết rằng mình
là đền thờ[b] của Thượng Đế và Thánh
Linh của Ngài đang sống trong anh
chị em sao? 17Nếu ai phá hủy đền thờ
Thượng Đế thì Thượng Đế sẽ hủy phá
họ vì đền thờ Thượng Đế là thánh mà
anh chị em là đền thờ của Ngài.

18Chớ nên tự gạt. Nếu anh chị em cho
rằng mình khôn ngoan theo đời nầy
thì nên hóa ra khờ dại để thực sự khôn
ngoan, 19vì cái khôn đời nầy là điều khờ
dại trước mặt Thượng Đế. Như Thánh

[a] **3:13 Ngày Xét Xử** Ngày mà Chúa Cứu Thế sẽ trở lại để xét xử mọi người và đưa những người thuộc về Ngài sống với Ngài.

[b] **3:16 đền thờ** Nhà của Thượng Đế, nơi mà dân của Ngài thờ phụng Ngài. Đây có nghĩa các tín hữu là đền thờ thiêng liêng nơi Thượng Đế ngự.

Kinh viết, "Ngài bắt kẻ khôn trong chính mưu mô của họ."[a] 20Thánh Kinh cũng viết thêm, "Thượng Đế biết ý nghĩ kẻ khôn. Ngài biết tư tưởng họ hoàn toàn vô dụng."[b] 21Vì thế anh chị em không nên tự hào về ai cả. Tất cả đều thuộc về anh chị em: 22Dù Phao-lô, A-bô-lô, Phia-rơ[c]; thế gian nầy, sự sống, sự chết, thời hiện tại hay thời tương lai—tất cả đều thuộc về anh chị em. 23Anh chị em thuộc về Chúa Cứu Thế và Chúa Cứu Thế thuộc về Thượng Đế.

Các sứ đồ, đầy tớ của Chúa Cứu Thế

4 1Mọi người nên xem chúng tôi như đầy tớ của Chúa Cứu Thế, những người đã được Thượng Đế ủy thác để giải thích các điều kín giấu của Ngài. 2Người được ủy thác phải chứng tỏ mình là người đáng tin cẩn. 3Phần tôi, tôi không lưu ý đến những sự phê phán dù là của anh chị em hay bất cứ tòa án nào của loài người. Đến nỗi tôi cũng không tự phê phán mình nữa. 4Tôi biết mình chẳng làm điều gì quấy, nhưng chẳng phải vì thế mà tôi vô tội đâu. Chỉ có Chúa mới phê phán tôi được thôi. 5Vì thế nên đừng vội phê phán; hãy đợi Chúa đến. Lúc ấy Ngài sẽ mang những điều bí ẩn trong bóng tối ra ánh sáng và sẽ phơi bày những mục đích thầm kín trong thâm tâm con người. Nếu ai đáng được thưởng, người ấy sẽ được Thượng Đế thưởng công.

6Thưa anh chị em, tôi đã dùng A-bô-lô và cá nhân tôi dẫn chứng để anh chị em học được ý nghĩa của câu ngạn ngữ, "Hãy noi theo lời dạy của Thánh Kinh." Như thế anh chị em sẽ không trọng người nầy, mà khinh người kia. 7Ai làm cho anh chị em cảm thấy mình hơn người khác? Có gì anh chị em có mà không phải là quà tặng đâu? Còn nếu là quà tặng thì tại sao anh chị em lại tự hào như thể quà ấy do tay mình làm ra?

8Anh chị em đã có đủ mọi điều cần dùng cho nên tưởng mình giàu có rồi. Anh chị em tự cho mình là vua mà không cần chúng tôi. Tôi mong cho anh chị em làm vua thật để tôi cũng được làm vua chung với anh chị em. 9Nhưng hình như Thượng Đế đã đưa các sứ đồ chúng tôi xuống hàng chót, giống những tù nhân bị kết án tử hình. Chúng tôi chẳng khác nào trò diễn cho cả thế giới xem—khán giả là thiên sứ và loài người. 10Chúng tôi trở nên điên dại vì Chúa Cứu thế nhưng anh chị em rất khôn ngoan trong Ngài. Chúng tôi yếu ớt, anh chị em mạnh mẽ. Anh chị em được tôn trọng, chúng tôi bị sỉ nhục. 11Ngay đến giờ nầy chúng tôi cũng không đủ ăn, đủ mặc. Chúng tôi bị đánh đập, không chỗ trú thân. 12Chúng tôi dùng hai bàn tay mình làm việc cực nhọc để nuôi thân. Khi bị chửi rủa, chúng tôi chúc phước. Khi bị ngược đãi, chúng tôi cam chịu. 13Khi bị vu oan, chúng tôi lấy lời hòa nhã đáp lại. Cho đến giờ nầy chúng tôi vẫn bị đối xử như rác rưởi của thế gian—cặn bã của nhân loại.

14Không phải tôi tìm cách làm anh chị em xấu hổ đâu. Sở dĩ tôi viết những điều nầy là để cảnh tỉnh vì tôi xem anh chị em như con cái yêu dấu của tôi vậy. 15Dù cho anh chị em có cả vạn ông thầy trong Chúa Cứu Thế đi nữa thì anh chị em vẫn không có nhiều cha. Qua Tin Mừng, tôi đã trở thành cha của anh chị em trong Chúa Cứu Thế Giê-xu, 16Cho nên tôi xin anh chị em hãy noi gương tôi. 17Vì thế mà tôi sai Ti-mô-thê, con tôi trong Chúa, đến cùng anh chị em. Tôi yêu Ti-mô-thê, người rất trung tín. Anh sẽ nhắc anh chị em nhớ lại lối sống của tôi trong Chúa Cứu Thế Giê-xu, cũng như tôi đã dạy dỗ các hội thánh khắp nơi.

18Một số người trong anh chị em đâm ra tự phụ, tưởng rằng tôi sẽ không đến với anh chị em nữa. 19Nhưng nếu Chúa muốn, tôi sẽ đến thăm anh chị em một ngày rất gần. Lúc ấy tôi sẽ biết những kẻ tự phụ đã làm được gì, chứ không phải dựa theo điều họ nói, 20vì

[a] **3:19** Giốp 5:13.
[b] **3:20** Thi 94:11.
[c] **3:22 Phia-rơ** Nguyên bản ghi "Xê-pha," là tên Phia-rơ trong tiếng A-ram. Ông là một trong 12 môn đệ của Chúa Giê-xu.

Nước Trời được chứng tỏ bằng năng lực chứ không phải bằng lời nói. 21Anh chị em muốn điều nào: Muốn tôi mang trừng phạt đến cho anh chị em hay tình yêu và lòng hòa nhã?

Những chuyện tệ hại trong hội thánh

5 1Tôi nghe đồn trong vòng anh em có chuyện dâm dục, bậy bạ đến nỗi người không biết Thượng Đế cũng chẳng làm nữa. Nghĩa là có người ăn nằm với mẹ kế của mình. 2Thế mà anh chị em lại còn tự hào! Lẽ ra anh chị em phải cảm thấy đau buồn để khai trừ kẻ phạm tội đó ra khỏi anh chị em. 3Dù tôi không có mặt giữa anh chị em về phần xác nhưng tôi vẫn có mặt giữa anh chị em về phần tâm linh. Cho nên tôi lên án người phạm tội ấy giống như tôi có mặt. 4Vì thế, khi anh chị em nhân danh Chúa Giê-xu họp lại thì tôi cũng có mặt giữa anh chị em qua quyền năng Chúa Giê-xu. 5Anh chị em hãy trao người ấy cho Sa-tăng để thân xác tội lỗi[a] của họ bị tiêu hủy nhưng thần linh sẽ được cứu trong ngày Chúa chúng ta trở lại.

6Sự khoe khoang của anh chị em không tốt đâu. Anh chị em biết câu ngạn ngữ, "Một chút men đủ làm dậy cả đống bột." 7Hãy lấy hết men cũ ra để anh chị em trở nên như bột mới không men.[b] Vì Đấng Cứu Thế, là Chiên Con của lễ Vượt Qua[c] của chúng ta đã chịu chết. 8Chúng ta hãy kỷ niệm lễ ấy không phải với bánh pha men cũ—men của tội lỗi và gian ác. Chúng ta hãy kỷ niệm với bánh không pha men—bánh của sự thành thật.

9Trong thư trước, tôi có nói đừng tương giao với những người dâm dục. 10Không phải tôi muốn nói là đừng tương giao với những người đời nầy là những người phạm tội dâm dục, hoặc tham lam, lường gạt, hoặc những người thờ thần tượng. Nếu thế thì anh chị em phải ra khỏi thế gian. 11Tôi muốn nói là anh chị em không nên tương giao với những người tự nhận là tín hữu của Chúa Cứu Thế mà dâm dục, tham lam, thờ thần tượng, chưởi mắng, rượu chè be bét hay lường gạt. Không nên ăn chung với những người như thế nữa.

12-13Tôi không có nhiệm vụ phân xử những người ngoài hội thánh. Thượng Đế sẽ xét xử họ. Nhưng anh chị em phải phân xử những người bên trong hội thánh. Thánh Kinh viết, "Hãy khai trừ kẻ gian ác khỏi các ngươi."[d]

Bàn về những tranh chấp giữa các tín hữu

6 1Khi ai trong anh chị em có tranh chấp với tín hữu khác, sao lại đưa nhau đến trước những quan án chưa hề làm hòa với Thượng Đế? Tại sao anh chị em không nhờ con dân Chúa phân xử? 2Anh chị em vốn biết con dân Chúa sẽ xét xử thế gian. Cho nên nếu chúng ta sẽ xét xử thế gian thì chẳng lẽ lại không phân xử nổi những chuyện bất hòa nhỏ nhặt giữa anh chị em sao? 3Anh chị em biết rằng trong tương lai chúng ta sẽ xét xử các thiên sứ thì dĩ nhiên chúng ta có thể phân xử những việc tầm thường đời nầy. 4Nếu anh chị em có những xích mích cần phải được phân xử sao lại giao cho những người ngoài là những quan án mà hội thánh xem thường? 5Tôi nói thế để anh chị em tự thẹn. Chắc hẳn trong vòng anh chị em phải có người đủ sáng suốt để phân xử chuyện bất hòa giữa các tín hữu với nhau chứ! 6Nhưng nay lại có chuyện tín hữu nầy lôi tín hữu kia ra tòa—trước mặt những người ngoại đạo!

7Việc anh chị em kiện tụng nhau chứng tỏ anh chị em thất bại rồi. Tại sao không chịu thiệt thòi? Tại sao không xem như mình bị lường gạt đi? 8Nhưng anh chị em làm bậy và lường gạt các anh em tín hữu khác.

[a] 5:5 thân xác tội lỗi Nguyên văn, "xác thịt." Đây cũng có thể có nghĩa là thân thể người ấy.

[b] 5:7 không men Bánh dùng cho lễ Vượt Qua. Xem chú thích từ ngữ nầy ở cuối sách. Phao-lô muốn nói rằng các tín hữu đã được sạch tội như bánh của lễ Vượt Qua sạch men (không chứa men).

[c] 5:7 Chiên Con của lễ Vượt Qua Chúa Giê-xu là sinh tế cho dân sự Ngài, giống như chiên con bị giết để dùng vào lễ Vượt Qua của người Do-thái.

[d] 5:12–13 Phục 22:21, 24.

9-10Anh chị em biết rằng những kẻ
bất chính không thể nào hưởng được
Nước Trời. Đừng bị lừa. Những kẻ dâm
dục, thờ thần tượng, ngoại tình, trụy
lạc, đồng tính ái, trộm cắp, tham lam,
say sưa, lường gạt, bêu xấu người khác,
cướp bóc—đều không thể nào vào Nước
Trời được. 11Trước kia trong anh chị em
cũng có vài người như thế nhưng nay
anh chị em đã được tinh sạch, được
thánh hóa và giảng hòa lại với Thượng
Đế trong danh Chúa Cứu Thế và với
Thánh Linh của Thượng Đế chúng ta.

Hãy dâng thân thể mình làm vinh hiển danh Chúa

12"Tôi được phép làm mọi điều," nhưng
không phải điều nào cũng tốt. "Tôi được
phép làm mọi điều," nhưng tôi không
để điều gì làm chủ tôi. 13"Thức ăn là vì
bụng, bụng vì thức ăn," Thượng Đế sẽ
tiêu hủy cả hai. Nhưng thân thể không
phải để phạm tội dâm dục đâu mà là
dành cho Chúa, Chúa dành cho thân
thể. 14Nhờ quyền năng Ngài, Thượng
Đế đã khiến Chúa chúng ta sống lại từ
kẻ chết, Ngài cũng sẽ khiến chúng ta
sống lại từ kẻ chết nữa. 15Chắc hẳn anh
chị em biết rằng thân thể mình là chi
thể của Chúa Cứu Thế. Lẽ nào tôi lấy chi
thể của Chúa Cứu Thế kết hợp với điếm
đĩ sao?—Không thể được. 16Vì Thánh
Kinh viết, "Hai người sẽ trở thành một
thân."[a] Do đó anh chị em biết rằng ai
kết hợp với đĩ điếm là trở thành một
thân với nó. 17Nhưng ai kết liên với
Chúa sẽ trở nên một tâm linh như Ngài.

18Cho nên hãy lánh xa tội nhục dục.
Tội nào cũng ở bên ngoài con người
nhưng ai phạm tội nhục dục là phạm
tội với chính thân thể mình. 19Anh
chị em nên biết rằng thân thể mình
là đền thờ[b] của Thánh Linh, là Đấng
sống trong lòng anh chị em. Anh chị
em đã nhận Thánh Linh từ Thượng
Đế nên anh chị em không thuộc về
chính mình nữa, 20vì đã được Thượng
Đế chuộc bằng giá cao nên anh chị em
hãy lấy thân thể mình làm vinh hiển
danh Ngài.

Bàn về hôn nhân

7 1Bây giờ tôi sẽ đề cập đến những
điều anh chị em hỏi trong thư. Tốt
hơn cả là đàn ông không nên ăn nằm
với đàn bà. 2Nhưng vì tội nhục dục là
một hiểm họa cho nên đàn ông nên
lấy vợ, đàn bà nên lấy chồng. 3Chồng
phải thỏa mãn vợ. Vợ cũng phải thỏa
mãn chồng. 4Vợ không có toàn quyền
trên thân mình, chồng có một phần
quyền trên đó. Chồng cũng không có
toàn quyền trên thân mình, vợ có một
phần quyền trên đó. 5Đừng từ chối
phục vụ lẫn nhau về thể xác ngoại trừ
hai bên thỏa thuận kiêng cữ việc gối
chăn trong một thời gian để dành thì
giờ khẩn nguyện. Sau đó phải tái hợp
lại với nhau để Sa-tăng không thể cám
dỗ anh chị em khi anh chị em không
tự kiềm chế mình được. 6Tôi nói như
thế để cho phép anh chị em kiêng cữ
việc gối chăn trong một thời gian. Tuy
nhiên đó không phải là mệnh lệnh của
Chúa đâu. 7Tôi mong mỗi người đều
giống như tôi, tuy nhiên mỗi người
được Thượng Đế cho ân tứ khác nhau.
Người có ân tứ nầy, kẻ có ân tứ khác.

8Còn về những ai chưa kết hôn và
các góa phụ thì tôi khuyên: ở một mình
như tôi tốt hơn. 9Nhưng nếu họ không
tự chế được thì nên kết hôn. Chẳng thà
kết hôn còn hơn bị lửa dục nung đốt.

10Về phần người đã lập gia đình thì
tôi khuyên. Thật ra không phải tôi
khuyên mà Chúa dạy. Vợ không được
bỏ chồng. 11Nhưng nếu vợ bỏ chồng thì
không được tái giá, hoặc phải giải hòa
lại với chồng. Chồng cũng không được
ly dị vợ.

12Còn những người khác thì tôi
khuyên. Đây là lời khuyên của tôi,
không phải của Chúa: Nếu một tín
hữu có vợ là người ngoại đạo bằng lòng
sống chung với mình thì không được
ly dị nàng. 13Hoặc nếu một nữ tín hữu
có chồng là người ngoại đạo bằng lòng
sống chung với mình thì nàng cũng

[a] 6:16 Sáng 2:24.
[b] 6:19 đền thờ Nhà của Thượng Đế, nơi mà dân của Ngài thờ phụng Ngài. Đây có nghĩa các tín hữu là đền thờ thiêng liêng nơi Thượng Đế ngự.

không được ly dị chồng. 14Tuy chồng là người ngoại đạo nhưng được thánh hóa nhờ vợ là tín hữu. Và tuy vợ là người ngoại đạo nhưng được thánh hóa vì chồng là tín hữu. Nếu không, con cái anh chị em sẽ không tinh sạch, nhưng hiện nay con cái anh chị em đã được tinh sạch rồi.

15Tuy nhiên, nếu người ngoại đạo đòi phân ly thì cứ cho họ phân ly. Trong trường hợp đó, tín hữu nam hoặc nữ được hoàn toàn tự do, không bị ràng buộc gì. Thượng Đế đã gọi chúng ta để sống trong hòa bình. 16Nầy chị vợ, biết đâu trong tương lai chị sẽ cứu được chồng mình? Còn anh chồng, biết đâu anh sẽ cứu được vợ mình?

Hãy sống theo cách Thượng Đế gọi mình

17Trong trường hợp nào cũng vậy, mỗi người nên tiếp tục sống theo cách mà Chúa ban cho mình tức là địa vị mình đã có trước khi Thượng Đế gọi. Đó là qui tắc tôi lập ra cho tất cả các hội thánh. 18Nếu một người đã chịu cắt dương bì trước khi được gọi thì đừng chối bỏ phép ấy làm gì. Nếu chưa chịu phép cắt dương bì khi được gọi thì không cần phải chịu phép cắt dương bì nữa. 19Dù cắt dương bì hay không, việc ấy chẳng quan trọng gì; điều quan trọng là tuân giữ mệnh lệnh của Thượng Đế. 20Ai đang ở địa vị nào thì khi Thượng Đế gọi, hãy cứ ở địa vị ấy. 21Nếu đang làm tôi mọi mà được Thượng Đế gọi thì đừng lo. Nhưng nếu được tự do thì nên tận dụng sự tự do ấy. 22Người đang làm nô lệ mà được Chúa gọi thì trở thành tự do và thuộc về Ngài. Cũng vậy, người đang tự do mà được gọi thì trở thành nô lệ của Chúa Cứu Thế. 23Các anh chị em đã được mua bằng giá cao cho nên đừng làm nô lệ cho người ta nữa. 24Thưa các anh chị em, mỗi người đang ở địa vị nào khi được gọi, hãy tiếp tục ở địa vị ấy cho Thượng Đế.

Các câu hỏi về hôn nhân

25Bây giờ tôi bàn đến những người chưa lập gia đình. Về vấn đề nầy tôi chưa nhận được lời dạy nào từ Chúa cả; tôi chỉ cho ý kiến riêng của tôi thôi. Nhưng anh chị em có thể tin tôi được vì Chúa đã tỏ lòng nhân ái của Ngài đối với tôi. 26Hiện nay là thời kỳ khó khăn vì thế anh chị em nên ở vậy tốt hơn. 27Nếu anh em đang có vợ thì đừng tìm cách bỏ vợ. Nếu anh em chưa có vợ thì đừng kiếm vợ. 28Nhưng nếu anh em muốn lấy vợ thì không phạm tội gì. Còn nếu thiếu nữ nào muốn lấy chồng, cũng không phạm tội gì. Tuy nhiên những người lập gia đình sẽ gặp khó khăn trong đời nầy, mà tôi thì muốn anh chị em tránh khỏi khó khăn.

29Thưa anh chị em, đây là điều tôi muốn nói: Thì giờ không còn bao nhiêu. Cho nên từ nay người có vợ phải sống như không có vợ. 30Kẻ khóc hãy sống như không khóc. Kẻ vui hãy sống như không vui. Kẻ mua cũng hãy sống như không có gì. 31Kẻ dùng của cải đời nầy cũng đừng quá chuộng những của ấy vì thế gian chúng ta đang thấy đây rồi sẽ qua đi.

32Tôi muốn anh chị em khỏi bận tâm. Người chưa lập gia đình thì chăm lo công việc Chúa để làm vui lòng Ngài. 33Nhưng người có gia đình thì bận lo việc đời nầy để tìm cách làm vừa lòng vợ. 34Người đó phải lo một lúc hai việc—làm vừa lòng Chúa và vừa lòng vợ mình. Người đàn bà không có gia đình hoặc trinh nữ thì chăm lo việc Chúa. Người ấy muốn được thánh hóa cả phần thể xác lẫn phần tâm linh cho Chúa. Nhưng người có gia đình thì bận rộn việc đời nầy, lo làm sao cho vừa lòng chồng mình. 35Tôi nói như thế để giúp chứ không phải để hạn chế anh chị em. Nhưng tôi muốn anh chị em sống phải lẽ, dành trọn thì giờ cho Chúa mà không bận bịu việc khác.

36Nếu người đang đính hôn cho rằng mình quấy nếu không cưới vợ đã hứa,[a] và nếu lửa tình quá mạnh khiến người ấy nghĩ nên kết hôn với nàng thì cứ làm theo điều mình muốn. Hai người nên kết hôn với nhau, không tội lỗi gì cả. 37Nhưng người khác lại tin chắc

[a] **7:36 vợ đã hứa** Hay "trinh nữ."

rằng chẳng cần phải lập gia đình thì người ấy tự do hành động. Nếu người ấy quyết định không kết hôn với người mình đã hứa, thì người ấy làm đúng. 38Người kết hôn với nàng làm đúng mà người không kết hôn với nàng còn làm đúng hơn nữa.

39Chồng còn sống bao lâu thì vợ phải sống chung với chồng bấy lâu. Còn nếu chồng chết, vợ được tự do lấy ai cũng được nhưng phải kết hôn trong Chúa. 40Nàng có thể hạnh phúc hơn nếu không lập gia đình một lần nữa. Đó là ý kiến của tôi. Tôi tin rằng tôi cũng có Thánh Linh của Thượng Đế.

Thức ăn cúng cho thần tượng

8 1Bây giờ tôi sẽ bàn đến vấn đề đồ cúng[a] cho thần tượng. Chúng ta biết rằng "Ai cũng hiểu biết." Hiểu biết đâm ra kiêu căng, nhưng lòng yêu thương luôn gây dựng. 2Nếu anh chị em tưởng mình biết điều gì, thật ra anh chị em chưa biết đủ đâu. 3Nhưng nếu ai yêu mến Thượng Đế thì Ngài biết người ấy.

4Còn về việc ăn đồ cúng cho thần tượng thì chúng ta biết rằng thần tượng chẳng là gì cả trong thế gian vì chúng ta cũng biết chỉ có một Thượng Đế mà thôi. 5Mặc dù có nhiều vật được người ta gọi là thần, trên trời hay dưới đất và có nhiều "thần" hoặc nhiều "chúa," 6nhưng đối với chúng ta chỉ có một Thượng Đế mà thôi—là Cha. Mọi vật đều từ Ngài mà ra và chúng ta sống cho Ngài. Cũng chỉ có một Chúa—Chúa Cứu Thế Giê-xu. Mọi vật đều do Ngài sáng tạo và chúng ta sống là nhờ Ngài.

7Nhưng không phải ai cũng biết điều ấy. Một số người quá quen thuộc với thần tượng cho nên khi họ ăn thịt, họ vẫn nghĩ là thịt ấy đang được dâng cho thần. Vì thế khi ăn họ cảm thấy có tội vì lương tâm họ yếu ớt. 8Nhớ rằng thức ăn không làm cho chúng ta gần hơn với Thượng Đế đâu. Không ăn cũng chẳng thiệt hại gì, mà ăn cũng chẳng thêm lợi lộc gì.

9Cho nên anh chị em phải thận trọng đừng để sự tự do của mình gây cho những người yếu đức tin phạm tội. 10Anh chị em là người có "sự hiểu biết" nên thản nhiên ăn uống trong đền thờ tà thần. Nhưng nếu người yếu đức tin nhìn thấy anh chị em ăn nơi ấy sẽ được thúc giục ăn thịt cúng cho thần trong khi vẫn tin rằng làm như thế là phạm tội. 11Tín hữu yếu ớt ấy là người mà Chúa Cứu Thế đã chịu chết cho sẽ bị hư hỏng vì "sự hiểu biết" của anh chị em. 12Khi phạm tội với anh chị em mình trong Chúa Cứu Thế như thế và làm tổn thương họ bằng cách dẫn họ làm điều mà họ cho là sai quấy tức là đã phạm tội cùng Ngài. 13Cho nên nếu thức ăn tôi dùng mà khiến anh chị em tôi rơi vào tội lỗi thì tôi sẽ chẳng bao giờ ăn thịt nữa để khỏi khiến họ phạm tội.

Phao-lô cũng như các sứ đồ khác

9 1Tôi là người tự do. Tôi làm sứ đồ. Tôi đã thấy Giê-xu, Chúa chúng ta. Các anh chị em là kết quả của công tác tôi trong Chúa Giê-xu. 2Nếu kẻ khác không chấp nhận tôi làm sứ đồ, anh chị em chắc vẫn chấp nhận tôi vì chính anh chị em là bằng cớ của chức sứ đồ tôi trong Chúa.

3Đây là câu trả lời của tôi cho những người thắc mắc về chức sứ đồ của tôi: 4Chúng tôi không có quyền ăn uống sao? 5Chúng tôi không có quyền mang theo một nữ tín hữu làm vợ mình giống các sứ đồ khác, như anh em Chúa hay như Phia-rơ[b] đã làm sao? 6Hay chỉ một mình Ba-na-ba và tôi phải làm việc để sinh sống? 7Không có binh sĩ nào phục vụ trong quân ngũ mà lại tự trả lương cho mình. Chẳng ai trồng vườn nho mà không ăn trái. Không ai nuôi gia súc mà chẳng uống sữa của bầy gia súc.

8Không phải tôi nói theo kiểu con người đâu; luật pháp của Thượng Đế cũng nói như thế nữa. 9Vì như luật Mô-se có viết: "Đừng khớp miệng con

[a] ***8:1* cúng** Giết hay dâng lên làm của lễ để chứng tỏ lòng sùng bái. Xem câu 10.

[b] ***9:5* Phia-rơ** Nguyên bản ghi "Xê-pha," là tên Phia-rơ trong tiếng A-ram. Ông là một trong 12 môn đệ của Chúa Giê-xu.

bò đang đạp lúa, không cho nó ăn."[a]
Khi Thượng Đế phán như thế có phải
Ngài chỉ lo cho bò thôi sao? Không phải.
10Ngài lo cho chúng ta nữa. Thánh
Kinh viết về chúng ta như sau, "Người
cày ruộng và người đạp lúa phải trông
mong thu được mùa màng để đền bù
công khó mình." 11Nếu chúng tôi đã
gieo giống thiêng liêng giữa vòng anh
chị em thì có gì quá đáng khi chúng tôi
mong gặt hái ít nhiều về phần đời nầy
từ anh chị em? 12Nếu những người khác
có quyền làm như thế từ anh chị em thì
chúng tôi cũng vậy. Nhưng chúng tôi
đã không sử dụng quyền ấy. Chúng tôi
cam chịu mọi sự để khỏi làm nguyên
nhân cản trở việc rao Tin Mừng của
Chúa Cứu Thế. 13Chắc hẳn anh chị em
biết rằng ai phục vụ trong đền thờ thì
lãnh thức ăn trong đền thờ, còn ai phục
vụ nơi bàn thờ thì nhận được một phần
của lễ dâng trên bàn thờ. 14Cũng thế,
Chúa chúng ta đã dạy rằng ai rao Tin
Mừng thì sống bằng Tin Mừng.

15Nhưng tôi chưa hề sử dụng những
quyền ấy. Tôi viết những lời nầy không
phải để mong nhận được gì từ anh chị
em đâu. Tôi thà chết còn hơn đánh mất
lý do kiêu hãnh nầy. 16Rao truyền Tin
Mừng không phải là dịp để tôi khoe
khoang. Đó là nhiệm vụ của tôi—tôi
buộc phải làm. Nếu tôi không rao Tin
Mừng thì tôi sẽ vô cùng khốn khổ.
17Nhưng nếu tôi tự chọn việc rao giảng
thì tôi nhận được phần thưởng. Còn
nếu tôi không tự chọn việc rao giảng
thì tôi chỉ làm bổn phận Chúa giao cho.
18Thế thì tôi nhận được phần thưởng
gì? Phần thưởng tôi nhận như sau: Khi
tôi giảng Tin Mừng thì tôi rao giảng
không thù lao. Riêng tôi đã không sử
dụng quyền nhận thù lao trong công
tác rao Tin Mừng.

19Tôi được tự do, chẳng bị ai ràng
buộc. Nhưng tôi tự làm nô lệ cho mọi
người để có thể cứu càng nhiều người
càng tốt. 20Đối với người Do-thái tôi trở
nên như người Do-thái để cứu được
người Do-thái. Chính tôi không ở dưới
luật pháp. Nhưng đối với những người
ở dưới luật pháp thì tôi trở nên giống
như họ. Tôi làm như thế để cứu những
người ở dưới luật pháp. 21Đối với những
người không có luật pháp, tôi sống
như người không có luật pháp để cứu
những người không có luật pháp. Thật
ra tôi chưa thoát ly khỏi luật pháp của
Thượng Đế—tôi bị luật pháp của Chúa
Cứu Thế ràng buộc. 22Đối với người yếu
đuối tôi trở nên yếu đuối để cứu những
người yếu đuối. Tôi đã trở nên như mọi
người để có thể cứu một số người bằng
mọi cách. 23Tôi làm những điều ấy vì
Tin Mừng để hi vọng được có phần ân
phúc trong đó.

24Anh chị em biết rằng trong một
cuộc chạy đua, mọi người cùng chạy
nhưng chỉ có một người thắng giải
mà thôi. Cho nên hãy cố gắng chạy thế
nào để thắng giải! 25Ai thi đua trong
các cuộc tranh tài đều phải hết sức tự
chế để nhận được vương miện. Vương
miện trần thế ấy sẽ khô héo sau một
thời gian ngắn nhưng vương miện của
chúng ta không bao giờ khô héo. 26Cho
nên, tôi chạy nhưng không phải chạy
mông lung. Tôi đánh nhưng không
phải đánh gió. 27Tôi không dễ dãi với
thân thể tôi, trái lại rất gắt gao với nó,
bắt nó làm nô lệ cho tôi để tôi khỏi bị
Thượng Đế gạt bỏ sau khi giảng cho kẻ
khác.

Bài học lịch sử của dân Ít-ra-en

10 1Thưa anh chị em, tôi muốn anh
chị em biết những gì xảy ra cho
tổ tiên chúng ta là những người đi theo
Mô-se. Họ đều ở dưới đám mây[b], băng
qua biển. 2Việc ấy giống như lễ báp-
têm[c] cho những người đi theo Mô-se.
3Họ đều ăn chung một thức ăn thiêng
liêng, 4uống chung một thức uống

[a] **9:9** Phục 25:4.

[b] **10:1 đám mây** Đám mây hướng dẫn và che chở dân Ít-ra-en trong cuộc hành trình của họ sau khi ra khỏi Ai-cập, băng qua Hồng hải, và qua sa mạc. Xem Xuất 13:20–22; 14:19, 20.

[c] **10:2 báp-têm** Xem Bảng Giải Thích Từ Ngữ. Ở đây Phao-lô hình như muốn nói đến những gì xảy ra cho người Do-thái vào thời ông Mô-se. Có thể so sánh với lễ báp-têm của tín hữu trong Chúa Cứu Thế.

thiêng liêng, từ tảng đá thiêng liêng đi theo họ. Tảng đá ấy là Chúa Cứu Thế. 5Nhưng đa số người trong vòng họ không làm Thượng Đế vừa lòng nên đã bỏ xác trong sa mạc.

6Những việc ấy xảy ra để làm gương răn dạy chúng ta đừng ham muốn những điều xấu xa như họ. 7Đừng thờ thần tượng như một số người trong họ đã làm. Như Thánh Kinh chép, "Họ ngồi xuống ăn uống rồi đứng dậy nhảy múa."[a] 8Chúng ta không nên dâm dục như một số người trong họ mà chỉ trong một ngày, hai mươi ba ngàn người bỏ mạng vì tội ấy. 9Chúng ta cũng không nên thách thức Chúa Cứu Thế[b] như một vài người trong họ đã làm mà bị rắn cắn chết. 10Cũng đừng phàn nàn oán trách như một số người trong họ đến nỗi bị thiên sứ giết.

11Những gì xảy ra cho họ là để làm gương và được ghi lại để nhắc nhở chúng ta là những người sống trong thời kỳ cuối cùng nầy. 12Ai tự đắc cho rằng mình đang đứng vững hãy coi chừng, kẻo ngã. 13Những thử thách xảy đến cho anh chị em cũng đã xảy đến cho mọi người. Tuy nhiên, anh chị em có thể tin chắc nơi Thượng Đế vì Ngài không để cho anh chị em bị thử thách quá sức chịu đựng đâu. Trong cơn thử thách, Ngài sẽ mở lối thoát để anh chị em chịu đựng được.

14Cho nên các bạn thân yêu của tôi ơi, hãy xa lánh việc thờ thần tượng. 15Tôi nói với các anh chị em như với người hiểu biết; anh chị em hãy tự cân nhắc điều tôi nói đây. 16Chúng ta cảm tạ về ly phước lành[c] tức dự phần với huyết của Chúa Cứu Thế. Bánh chúng ta cùng bẻ chung với nhau là cùng dự phần trong thân thể Ngài. 17Vì chỉ có một ổ bánh thôi. Chúng ta dù nhiều người nhưng chỉ là một thân vì tất cả chúng ta đều cùng dự phần trong ổ bánh ấy.

18Hãy xem người Do-thái: Có phải những ai ăn các sinh tế[d] nơi bàn thờ tức là dự phần vào bàn thờ không? 19Tôi không nói rằng của lễ dâng cho thần tượng có giá trị gì hoặc thần tượng quan trọng gì cả. 20Nhưng tôi nói rằng của lễ dâng cho thần tượng là cúng cho ma quỉ chứ không phải cho Thượng Đế. Tôi không muốn anh chị em dự phần với ma quỉ. 21Anh chị em không thể vừa uống ly của Chúa mà đồng thời lại cũng uống ly của ma quỉ nữa. Không thể ngồi bàn ăn của Chúa mà cũng ngồi bàn ăn của ma quỉ. 22Anh chị em muốn chọc tức[e] Chúa sao? Sức chúng ta tới đâu?

Cách dùng sự tự do trong Chúa Cứu Thế

23"Chúng ta được tự do làm mọi điều," nhưng không phải điều nào cũng tốt. "Chúng ta được tự do làm mọi điều," nhưng không phải điều nào cũng giúp người khác lớn mạnh. 24Đừng chỉ lo cho mình mà phải nghĩ đến lợi ích người khác nữa.

25Những gì bán ở hàng thịt thì cứ ăn. Đừng thắc mắc có nên hay không nên ăn. 26Anh em được phép ăn, "vì đất và những gì trong đó đều thuộc về Thượng Đế."[f]

27Nếu có người ngoại đạo mời anh chị em ăn chung với họ và anh chị em nghĩ nên nhận lời thì hễ những gì họ dọn ra trước mặt cứ việc ăn, đừng thắc mắc tự hỏi có nên ăn hay không. 28Nhưng nếu có ai bảo với anh chị em, "Món nầy đã cúng cho thần tượng," thì không nên ăn để tránh làm tổn thương lương tâm của người đã bảo cho anh chị em biết. 29Tôi không nói lương tâm anh chị em nhưng lương tâm của người kia. Tại làm sao sự tự do của tôi mà bị lương tâm người khác phê phán? 30Nếu tôi tạ ơn mà dùng bữa thì tại sao tôi bị lên án về món ăn mà tôi đã cảm tạ ơn Chúa?

[a] ***10:7*** Xuất 32:6.
[b] ***10:9*** **Chúa Cứu Thế** Một vài bản Hi-lạp ghi "Chúa."
[c] ***10:16*** **ly phước lành** Ly nước nho mà các tín hữu cảm tạ Thượng Đế uống trong khi dự Bữa Ăn của Chúa.
[d] ***10:18*** **sinh tế** Những thú vật bị giết và dâng làm của lễ cho Thượng Đế.
[e] ***10:22*** **chọc tức** Hay "khiến Chúa ganh tị." Xem Phục 32:16, 17.
[f] ***10:26*** Thi 24:1; 50:12; 89:11.

31Cho nên dù anh chị em ăn, uống
hay làm bất cứ điều gì, hãy làm vì vinh
hiển Chúa. 32Đừng gây tổn thương
phần thiêng liêng của người khác, dù
là người Do-thái, Hi-lạp hay hội thánh
của Thượng Đế. 33Cũng như tôi đã cố
gắng làm vừa lòng mọi người bằng mọi
cách. Tôi không tìm cách làm ích lợi
cho cá nhân tôi mà làm ích lợi cho hầu
hết mọi người để họ được cứu.

11 1Hãy noi gương tôi vì tôi noi theo
gương Chúa Cứu Thế.

Dưới quyền người khác

2Tôi khen anh chị em vì anh chị em luôn
luôn nhớ đến tôi và vâng theo những
điều mà tôi khuyên dạy. 3Nhưng tôi
muốn anh chị em biết điều nầy: Chúa
Cứu Thế là đầu người đàn ông, đàn
ông[a] là đầu người đàn bà, và Thượng
Đế là đầu của Chúa Cứu Thế. 4Đàn ông
nào mà trùm đầu trong khi cầu nguyện
hay nói tiên tri là làm nhục đầu mình.
5Còn đàn bà mà cầu nguyện hoặc nói
tiên tri mà không trùm đầu cũng làm
nhục đầu mình vì chẳng khác nào bị
cạo trọc đầu. 6Nếu đàn bà không trùm
đầu thì cũng như cạo đầu. Nhưng nếu
người nào cảm thấy xấu hổ khi hớt tóc
ngắn hay cạo trọc thì nên trùm đầu lại.
7Đàn ông không nên trùm đầu vì đàn
ông được dựng nên theo hình ảnh và
vinh hiển của Thượng Đế. Còn đàn bà
mang vinh hiển cho đàn ông. 8Không
phải đàn ông ra từ đàn bà mà đàn bà ra
từ đàn ông. 9Không phải đàn ông được
dựng nên vì đàn bà, mà đàn bà được
dựng nên vì đàn ông. 10Vì thế mà đàn
bà phải có dấu hiệu uy quyền trên đầu
mình[b], vì tôn trọng thiên sứ.

11Nhưng trong Chúa, đàn bà lệ thuộc
đàn ông, và đàn ông cũng lệ thuộc đàn
bà. 12Vì nếu đàn bà sinh ra từ đàn ông,
thì đàn ông cũng được sinh ra từ đàn
bà. Mọi vật đều ra từ Thượng Đế. 13Anh
chị em hãy tự xét xem: Đàn bà để đầu
trần khi cầu nguyện với Thượng Đế
có thích nghi không? 14Ngay cả thiên
nhiên cũng dạy anh chị em rằng đàn
ông để tóc dài là điều xấu hổ. 15Nhưng
tóc dài là vinh hiển Thượng Đế ban cho
đàn bà để dùng như khăn trùm đầu.
16Có vài người sẽ tranh luận về vấn đề
nầy, nhưng tôi xin thưa là chúng tôi
cũng như các hội thánh của Thượng Đế
không có tập tục nào khác.

Bữa Ăn của Chúa

17Có mấy điều tôi không thể nào khen
anh chị em được vì khi họp lại anh chị
em làm chuyện xấu hơn là tốt. 18Trước
hết, tôi nghe rằng khi nhóm họp lại thì
có chia rẽ, tôi hơi tin điều ấy. 19Thật ra
phải có khác biệt trong vòng anh chị em
để chứng tỏ người nào thuộc về Chúa
thật. 20Khi họp lại không phải anh chị
em thật sự dự Bữa Ăn của Chúa[c] nữa.
21Là vì mạnh ai nấy ăn, không chờ đợi
nhau cho nên người thì không đủ ăn
còn người thì say sưa quá độ. 22Anh chị
em có thể ăn uống ở nhà mình được
chứ? Hình như anh chị em xem thường
hội thánh của Thượng Đế vì anh chị
em làm nhục người nghèo. Tôi phải nói
gì với anh chị em đây? Khen sao? Tôi
không thể nào khen anh chị em trong
chuyện nầy được.

23Tôi truyền cho anh chị em điều tôi
đã nhận lãnh từ nơi Chúa: Trong đêm
Chúa Giê-xu bị phản, Ngài lấy bánh
24cảm tạ rồi bẻ ra và nói, "Đây là thân
thể ta hi sinh vì các con. Hãy làm điều
nầy để tưởng nhớ ta." 25Cũng vậy, sau
khi ăn, Ngài cầm ly và nói, "Ly nầy là
giao ước lập bằng huyết ta. Khi nào các
con uống hãy tưởng nhớ ta." 26Vì thế
lúc ăn bánh và uống ly tức là anh chị
em rao truyền cho người khác biết về
sự chết của Chúa cho tới lúc Ngài đến.

27Ai ăn bánh hay uống ly của Chúa
không xứng đáng với ý nghĩa của bữa
ăn ấy sẽ phạm tội với thân và huyết của
Ngài. 28Hãy tự xét lòng mình trước khi
ăn bánh và uống ly, 29vì người nào ăn

[a] ***11:3 đàn ông*** Danh từ nầy cũng có nghĩa "chồng."

[b] ***11:10 uy quyền trên đầu mình*** Câu nầy có thể dịch, "kiểm soát trên đầu mình," nghĩa là "làm điều gì khiến người khác hiểu lầm vì không trùm đầu."

[c] ***11:20 Bữa Ăn của Chúa*** Bữa ăn Chúa Giê-xu dặn các môn đồ phải nhớ đến Ngài khi dự (Lu 22:14–20).

bánh và uống ly mà không ý thức rằng
chúng ta là thân thể Chúa thì ăn uống
án phạt cho mình. 30Vì thế mà trong
anh em có nhiều người đau yếu và qua
đời. 31Nếu chúng ta biết tự xét mình thì
Thượng Đế sẽ không xét xử chúng ta.
32Nhưng khi Ngài xét xử chúng ta thì
Ngài sửa dạy để chúng ta không bị kết
án chung với thế gian.

33Anh chị em của tôi ơi, khi họp
chung lại để ăn, hãy chờ đợi nhau.
34Người nào quá đói thì nên ăn trước
ở nhà để khi họp lại anh chị em không
chuốc lấy án phạt cho mình. Còn
những việc khác khi tôi đến sẽ hướng
dẫn thêm.

Ân tứ Thánh Linh

12 1Thưa anh chị em, tôi muốn anh
chị em hiểu về ân tứ thiêng liêng.
2Anh chị em biết lối sống cũ của mình
trước khi tin nhận Chúa. Anh chị em
bị hướng dẫn lầm lạc mà thờ thần
tượng câm. 3Nên tôi muốn anh chị em
biết là không một ai cảm nhận Thánh
Linh của Thượng Đế lại nói rằng "Chúa
Giê-xu đáng rủa." Và cũng không ai
có thể thốt lên, "Giê-xu là Chúa," nếu
không cảm nhận Thánh Linh.

4Mặc dù có nhiều ân tứ khác nhau
nhưng tất cả đều cùng một Thánh Linh
ban cho. 5Có nhiều lối phục vụ khác
nhau nhưng chung qui chỉ phục vụ
cùng một Chúa thôi. 6Thượng Đế hành
động trên mỗi người một khác nhưng
tất cả đều do một Thượng Đế thôi.
Những gì chúng ta làm là do Thượng
Đế hành động. 7Một số ân tứ có thể thấy
được từ mỗi người qua Thánh Linh để
làm ích lợi chung. 8Thánh Linh cho
người nầy ân tứ nói điều khôn ngoan
và cũng Thánh Linh ấy cho người khác
nói điều thông sáng. 9Cùng một Thánh
Linh cho người nầy có đức tin, người
khác được ân tứ chữa bệnh. 10Thánh
Linh cho người nầy quyền năng làm
phép lạ, người kia có khả năng nói tiên
tri, còn người khác nữa có khả năng
phân biệt thần thật và thần giả. Thánh
Linh cho người nầy khả năng nói được
nhiều loại ngôn ngữ lạ, người khác có
khả năng diễn giải những ngôn ngữ
ấy. 11Những ân tứ đó đều do cùng một
Thánh Linh mà ra. Ngài phân phát mỗi
người một ân tứ riêng theo ý Ngài.

Thân thể Chúa Cứu Thế hợp tác với nhau

12Thân thể con người chỉ là một nhưng
gồm nhiều bộ phận. Mặc dù thân thể
gồm nhiều bộ phận nhưng tất cả đều
họp thành một thân. Chúa Cứu Thế
cũng vậy. 13Mặc dù trong chúng ta gồm
người Do-thái, Hi-lạp, nô lệ và tự do
nhưng tất cả chúng ta đều chịu lễ báp-
têm để trở thành một thân qua một
Thánh Linh. Tất cả chúng ta đều nhận[a]
cùng một Thánh Linh ấy.

14Thân thể con người gồm nhiều
bộ phận chứ không phải chỉ có một.
15Chân có thể nói, "Vì tôi không phải
là tay nên tôi không thuộc về thân."
Nhưng không phải vì nói như thế mà
chân không thuộc về thân. 16Lỗ tai có
thể nói, "Vì tôi không phải là mắt nên
tôi không thuộc về thân." Cũng không
phải vì nói thế mà lỗ tai không thuộc về
thân nữa. 17Nếu toàn thân đều là mắt
thì làm sao nghe được? Hay nếu toàn
thân đều là lỗ tai làm sao ngửi được?
18–19Còn nếu toàn thân chỉ có một bộ
phận thì làm thế nào gọi là thân được?
Nhưng chúng ta thấy Thượng Đế đã đặt
mỗi bộ phận theo vai trò của nó trong
thân thể như ý Ngài muốn. 20Cho nên
dù có nhiều bộ phận nhưng chỉ có một
thân mà thôi.

21Mắt không thể nói với tay, "Tao
không cần mầy!" Và đầu không thể nói
với chân, "Tao không cần mầy." 22Trái
lại những phần nào trông có vẻ yếu
ớt trong cơ thể lại là tối cần. 23Những
phần ít được tôn trọng thì chúng ta
lại chăm sóc. Chúng ta trọng những
phần chúng ta che giấu. 24Những phần
đáng trọng trong thân thì không cần
chăm sóc nhiều. Nhưng Thượng Đế đã
xếp đặt thân thể và cho những phần
nào đáng trọng thì được tôn trọng 25để
thân thể chúng ta không bị phân hóa.
Thượng Đế muốn mỗi bộ phận lo nghĩ

[a] **12:13 nhận** Nguyên văn, "uống."

đến nhau. 26Nếu phần nào bị đau đớn
thì những phần khác cùng chịu chung.
Nếu phần nào được tôn trọng thì
những phần khác cùng chung hưởng.
27Cho nên anh chị em đều là thân
thể Chúa Cứu Thế, mỗi người là một
phần của thân thể ấy. 28Trong hội
thánh, Thượng Đế đã sắp đặt trước
hết là sứ đồ, thứ nhì là các nhà tiên
tri, thứ ba là giáo sư. Ngài cũng đặt để
người làm phép lạ, kẻ được ân tứ chữa
bệnh, người có ân tứ giúp đỡ, kẻ có tài
quản trị, người có tài nói ngôn ngữ lạ.
29Đâu phải ai cũng là sứ đồ, ai cũng
là nhà tiên tri, ai cũng làm giáo sư, ai
cũng làm phép lạ, 30đâu phải ai cũng
có ân tứ chữa bệnh, ai cũng nói ngôn
ngữ lạ, ai cũng diễn giải ngôn ngữ ấy?
31Nhưng các anh chị em nên ao ước ân
tứ tốt nhất.

Tình yêu thương là ân tứ cao quí nhất

13 Và giờ đây tôi sẽ chỉ cho anh chị
em đường lối tốt nhất.
1Dù tôi có thể nói được các ngôn
ngữ loài người và thiên sứ nhưng nếu
không có tình yêu thương thì tôi chẳng
khác nào tiếng chuông vang hay chập
chỏa ồn ào. 2Dù tôi có ân tứ nói tiên
tri, hiểu biết mọi điều nhiệm mầu của
Thượng Đế và thông biết đủ thứ, dù tôi
có đức tin có thể dời núi được nhưng
nếu không có tình yêu thương thì tôi
chẳng ra gì. 3Tôi có thể bố thí hết của
cải, hi sinh thân mình để làm của lễ
thiêu[a] nhưng nếu không có tình yêu
thương thì chẳng ích gì cho tôi.
4Tình yêu thương nhẫn nại và nhân
từ. Tình yêu thương không đố kỵ, không
khoe khoang, không tự phụ. 5Tình yêu
thương không cộc cằn, không ích kỷ,
không nóng nảy. Tình yêu thương bỏ
qua các tổn thương đã chịu. 6Tình yêu
thương không vui về điều ác nhưng vui
trong sự thật. 7Tình yêu thương chấp
nhận mọi điều. Lúc nào cũng tin tưởng,
lúc nào cũng hi vọng, lúc nào cũng chịu
đựng.

[a] 13:3 hi sinh thân mình để làm của lễ thiêu Vài bản Hi-lạp khác ghi "trao thân tôi để tôi có thể khoe khoang."

8Tình yêu thương không bao giờ dứt.
Ân tứ nói tiên tri có lúc sẽ ngưng. Ân
tứ nói ngôn ngữ lạ có lúc sẽ không còn.
Ân tứ hiểu biết sẽ chấm dứt. 9Vì rằng sự
hiểu biết và khả năng nói tiên tri của
chúng ta không hoàn toàn. 10Nhưng
khi cái hoàn hảo đến thì những gì
không hoàn hảo phải chấm dứt. 11Khi
tôi còn nhỏ, tôi nói như trẻ con, lý luận
như trẻ con. Nhưng khi tôi trưởng
thành, tôi không làm những việc trẻ
con nữa. 12Chúng ta cũng thế. Điều
chúng ta hiện đang thấy chỉ là phản
ảnh mờ mờ thôi, giống như đang nhìn
trong gương nhưng đến lúc ấy chúng
ta sẽ thấy rõ. Hiện giờ tôi chỉ biết có
một phần, nhưng đến lúc ấy tôi sẽ biết
hết như Thượng Đế đã biết tôi. 13Cho
nên chỉ có ba điều nầy là còn mãi: đức
tin, hi vọng và tình yêu thương. Mà
điều cao quí hơn cả là tình yêu thương.

Hãy ao ước các ân tứ thiêng liêng

14 1Các anh chị em hãy tìm kiếm
tình yêu thương và hãy thật lòng
ao ước các ân tứ thiêng liêng, nhất là
ân tứ nói tiên tri. 2Tôi sẽ giải thích
tại sao. Những người nói ngôn ngữ lạ
không phải nói với người ta mà là nói
với Thượng Đế. Không ai hiểu họ vì họ
nói những điều bí ẩn qua Thánh Linh.
3Nhưng những người nói tiên tri là
nói với người ta để gây dựng, khuyến
khích và an ủi. 4Người nói ngôn ngữ lạ
chỉ giúp ích cho chính mình thôi còn
người nói tiên tri giúp ích toàn thể hội
thánh. 5Tôi mong tất cả anh chị em
đều có ân tứ nói ngôn ngữ lạ nhưng
tôi mong hơn nữa là anh chị em có ân
tứ nói tiên tri. Những người nói tiên
tri ích lợi hơn những người nói ngôn
ngữ lạ mà không có ai diễn giải để hội
thánh được gây dựng.
6Thưa các anh chị em, nếu tôi đến
thăm mà nói ngôn ngữ lạ thì có ích gì
cho anh chị em không? Chắc là không.
Chỉ ích lợi là khi tôi mang đến một chân
lý mới, kiến thức mới, lời tiên tri mới
hay một sự dạy dỗ mới mà thôi. 7Đối
với những vật vô tri phát ra tiếng cũng
thế—chẳng hạn như sáo hay đờn cầm.

Nếu những nhạc khí ấy trỗi lên không
theo âm điệu nào thì có ai biết chúng
đang trỗi bản gì. 8Còn khi chiến tranh,
nếu kèn không thổi lớn tiếng rõ ràng
thì ai biết mà chuẩn bị ra trận? 9Đối với
anh chị em cũng vậy. Nếu anh chị em
không nói rõ ràng thì đâu ai hiểu anh
chị em nói cái gì. Chẳng khác nào anh
chị em nói với không khí. 10Đành rằng
trên thế gian có nhiều ngôn ngữ và
ngôn ngữ nào cũng có nghĩa. 11Nhưng
nếu ai nói với tôi bằng một ngôn ngữ
mà tôi không hiểu thì đối với người ấy
tôi chẳng khác nào người ngoại quốc,
còn người ấy thì cũng như người ngoại
quốc đối với tôi. 12Đối với anh chị em
cũng thế. Vì anh chị em rất mong mỏi
nhận được các ân tứ thiêng liêng nên
hãy tìm ân tứ nào có thể gây dựng hội
thánh thêm lớn mạnh.

13Người được ân tứ nói ngôn ngữ lạ
nên cầu xin có ân tứ diễn giải ngôn ngữ
ấy. 14Nếu tôi cầu nguyện bằng ngôn ngữ
lạ thì tâm linh tôi cầu nguyện nhưng trí
óc tôi thụ động. 15Thế thì tôi phải làm
sao? Tôi phải cầu nguyện bằng tâm linh
nhưng cũng bằng trí óc nữa. Tôi sẽ hát
bằng tâm linh nhưng cũng hát bằng
trí óc nữa. 16Nếu anh chị em chỉ ca ngợi
Thượng Đế bằng tâm linh thì những
người ngồi nghe không hiểu anh chị
em nói gì, làm sao họ nói A-men cùng
với lời cầu nguyện tạ ơn của anh chị em
được? 17Có thể lời cảm tạ Thượng Đế của
anh chị em rất tốt nhưng người khác
không được gây dựng.

18Tôi cảm tạ Thượng Đế vì tôi có ân
tứ nói được nhiều ngôn ngữ lạ hơn
tất cả anh chị em. 19Nhưng trong các
cuộc nhóm họp chung, chẳng thà tôi
nói năm lời mà tôi hiểu để dạy dỗ gây
dựng người khác hơn là nói hàng ngàn
lời bằng ngôn ngữ lạ.

20Anh chị em ơi, về tư tưởng thì
không nên như trẻ con nữa. Về việc gian
ác thì nên ngây thơ như trẻ con nhưng
còn về tư tưởng thì nên như người
trưởng thành. 21Thánh Kinh[a] có chép:

"Ta sẽ nhờ những người dùng tiếng
lạ
và ngôn ngữ lạ để nói với họ.
Dù vậy họ cũng chẳng thèm nghe."
Ê-sai 28:11–12

Chúa phán vậy.

22Cho nên ân tứ nói ngôn ngữ lạ là
bằng chứng cho người không tin chứ
không phải cho người đã tin. Còn lời
tiên tri dành cho người đã tin chứ
không phải cho người chưa tin. 23Giả
sử toàn thể hội thánh nhóm họp lại,
người nào cũng nói tiếng khác nhau.
Nếu có người ngoại cuộc hoặc chưa tin
bước vào, có phải họ sẽ tưởng rằng anh
chị em điên khùng rồi không? 24Nhưng
giả sử mọi người đều nói tiên tri mà có
người ngoại cuộc hay chưa tin bước vào,
họ không hiểu nhưng nếu mọi người
đều nói tiên tri thì tội lỗi họ sẽ bị phơi
bày ra và họ sẽ bị xét xử về những điều
họ nghe. 25Những điều bí ẩn trong lòng
họ sẽ bị phơi ra. Họ sẽ bái lạy Thượng
Đế và xưng rằng, "Thượng Đế đang ở
với anh chị em."[b]

Những buổi nhóm họp để giúp hội thánh

26Như thế, thưa anh chị em phải làm
sao? Khi họp lại, người thì hát, người
thì dạy, người thì có chân lý mới từ
Thượng Đế, người nói ngôn ngữ lạ,
người diễn giải ngôn ngữ ấy. Tất cả
đều phải làm để gây dựng hội thánh
lớn mạnh. 27Khi nhóm họp lại, nếu có
ai nói ngôn ngữ lạ thì chỉ cần chừng
hai chứ không nên quá ba người nói.
Phải thay phiên nhau mà nói và phải có
người diễn giải. 28Nếu không có ai diễn
giải thì người nói ngôn ngữ lạ nên im
lặng trong giờ nhóm họp. Họ chỉ nên
nói thầm với mình và với Thượng Đế
mà thôi.

29Chỉ nên có hai hoặc ba người nói
tiên tri còn người khác cân nhắc điều
họ nói. 30Nếu có sứ điệp do Thượng Đế
đến với một trong những người ngồi
đó thì người nói đầu tiên phải ngưng.
31Tất cả anh chị em có thể tuần tự nói

[a] **14:21 Thánh Kinh** Nguyên văn, "luật lệ," đôi khi có nghĩa là Cựu Ước.

[b] **14:25** Xem Ê-sai 45:14 và Xa 8:23.

tiên tri. Như thế mọi người sẽ được
dạy dỗ và nâng đỡ. 32Thần linh của các
tiên tri ở dưới quyền kiểm soát của các
người nói tiên tri. 33Thượng Đế không
phải là Chúa của sự rối loạn mà là Chúa
của sự hòa bình. Trong tất cả các hội
thánh của Thượng Đế 34đàn bà phải im
lặng trong các buổi nhóm họp, không
được lên tiếng, nhưng phải tuân theo
luật pháp qui định. 35Nếu họ muốn học
điều gì thì phải hỏi chồng mình ở nhà.
Đàn bà lên tiếng trong các buổi nhóm
họp là không phải lẽ. 36Có phải lời dạy
dỗ của Thượng Đế đến từ anh chị em
không? Hay là chỉ có một mình anh chị
em là có sự dạy dỗ ấy?

37Ai cho mình là nhà tiên tri hay
người thiêng liêng thì phải hiểu rằng
lời tôi viết cho anh chị em đây là mệnh
lệnh của Chúa. 38Ai gạt bỏ lời dạy nầy sẽ
bị Thượng Đế gạt bỏ lại.

39Thưa anh chị em, hãy thật lòng ao
ước nói tiên tri. Tuy nhiên không nên
ngăn cản việc nói ngôn ngữ lạ. 40Nhưng
việc nào cũng phải làm cho đúng cách
và theo thứ tự.

Tin Mừng về Chúa Cứu Thế

15 1Thưa anh chị em, tôi muốn anh
chị em nhớ lại Tin Mừng tôi đã
mang đến mà anh chị em đã nhận và
đang vững mạnh trong đó. 2Anh chị em
sẽ được cứu nếu cứ vững tin theo điều
tôi đã chỉ dạy. Nếu không thì dù có tin
cũng vô ích.

3Tôi truyền lại cho anh chị em điều
tôi đã nhận mà điều hệ trọng nhất như
sau: Chúa Cứu Thế chết vì tội chúng ta
theo lời Thánh Kinh; 4Ngài được chôn
và sống lại vào ngày thứ ba theo lời
Thánh Kinh; 5Ngài hiện ra cho Phia-rơ
và mười hai sứ đồ. 6Sau đó Ngài hiện ra
cho hơn năm trăm tín hữu cùng thấy.
Hầu hết những người ấy vẫn còn sống,
tuy một số đã qua đời. 7Rồi Ngài hiện ra
cho Gia-cơ và sau đó hiện ra cho tất cả
các sứ đồ. 8Cuối cùng, Ngài hiện ra cho
tôi—như người sinh sau đẻ muộn. 9Vì
tất cả các sứ đồ khác đều cao trọng hơn
tôi. Thật ra tôi chẳng đáng được gọi là
sứ đồ nữa vì tôi đã tàn hại hội thánh
của Thượng Đế. 10Nhưng ân phúc của
Ngài đã giúp tôi được như ngày nay, và
ân ấy quả không uổng phí. Tôi làm việc
vất vả hơn tất cả các sứ đồ khác. Thật ra
không phải tôi mà là ân phúc Thượng
Đế cho tôi. 11Cho nên dù tôi hay các sứ
đồ kia giảng cho anh chị em, việc ấy
không quan trọng. Điều quan trọng là
chúng tôi giảng cùng một điều, là điều
anh chị em đã tin nhận.

Chúng ta sẽ sống lại từ kẻ chết

12Vì chúng tôi rao giảng rằng Chúa
Cứu Thế đã sống lại từ kẻ chết thì tại
sao trong anh chị em vẫn có người bảo
rằng kẻ chết sẽ không sống lại? 13Nếu
chưa hề có ai chết mà sống lại thì Chúa
Cứu Thế cũng đã không sống lại từ
kẻ chết nữa. 14Và nếu Chúa Cứu Thế
không sống lại thì lời giảng của chúng
tôi vô ích, và đức tin anh chị em cũng
vậy. 15Ngoài ra, chúng tôi còn mang tội
nói dối về Thượng Đế vì chúng tôi làm
chứng rằng Ngài đã khiến Chúa Cứu
Thế sống lại từ kẻ chết. Nếu kẻ chết
không sống lại thì Thượng Đế cũng
không khiến Chúa Cứu Thế sống lại
nữa. 16Nếu kẻ chết không sống lại thì
Chúa Cứu Thế cũng không sống lại. 17Và
nếu Chúa Cứu Thế không sống lại thì
đức tin anh chị em chẳng có nền tảng;
anh chị em vẫn còn mang tội mình.
18Và những người chết trong Chúa Cứu
Thế sẽ bị diệt mất. 19Nếu chúng ta chỉ
nuôi hi vọng về Chúa Cứu Thế trong đời
nầy mà thôi thì chúng ta là người đáng
thương nhất trong tất cả mọi người
sống trên thế gian.

20Nhưng Chúa Cứu Thế đã thật sống
lại từ trong kẻ chết—Ngài là người
đầu tiên và là bằng chứng cho thấy
rằng những người đã qua đời sẽ sống
lại. 21Vì do một người mà sự chết đến,
thì cũng do một người mà có sự sống
lại từ kẻ chết. 22Trong A-đam, tất cả
chúng ta đều chết. Cũng thế, trong
Chúa Cứu Thế tất cả chúng ta đều sẽ
được sống lại. 23Tuy nhiên mọi người
sẽ được sống lại theo thứ tự. Chúa Cứu
Thế là người đầu tiên sống lại, rồi đến
những người thuộc về Ngài, khi Chúa

Cứu Thế trở lại. 24Sau đó là thời kỳ tận thế. Lúc ấy Chúa Cứu Thế sẽ tiêu diệt tất cả các bậc cầm quyền, các thế lực và giao nước lại cho Thượng Đế là Cha Ngài. 25Chúa Cứu Thế sẽ cai trị cho đến khi Ngài đặt hết mọi kẻ thù dưới quyền cai trị[a] của mình. 26Kẻ thù bị tiêu diệt cuối cùng là sự chết. 27Thánh Kinh chép rằng Thượng Đế sẽ đặt hết mọi vật dưới quyền cai trị của Ngài.[b] Khi Thánh Kinh viết "mọi vật" dưới quyền Ngài thì điều ấy không có nghĩa là kể luôn Thượng Đế, Đấng đặt mọi vật dưới quyền Chúa Cứu Thế. 28Sau khi mọi vật đã được đặt dưới quyền mình xong thì Đức Chúa Con cũng sẽ tự đặt mình dưới quyền Thượng Đế là Đấng đã đặt mọi sự dưới quyền mình. Bấy giờ Thượng Đế sẽ hoàn toàn quản trị mọi loài.

29Nếu kẻ chết không sống lại thì tại sao người ta chịu phép báp-têm vì những người chết? Nếu kẻ chết không sống lại thì chịu phép báp-têm vì họ để làm gì?

30Còn chúng tôi thì sao? Tại sao chúng tôi lại tự đưa mình vào chốn hiểm nguy mỗi giờ? 31Tôi chết mỗi ngày. Thưa anh chị em, điều ấy quả đúng như thế cũng như điều tôi khoe về anh chị em trong Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta cũng đúng nữa. 32Nếu tôi suy nghĩ theo con người mà chiến đấu với dã thú ở thành Ê-phê-sô thì có ích gì đâu? Nếu kẻ chết không sống lại thì "Chúng ta hãy ăn, uống cho thỏa thích vì ngày mai chúng ta đều chết hết."[c]

33Đừng mắc lừa, "Bạn xấu làm hư tính tốt." 34Hãy trở lại lối suy nghĩ chính đáng của anh chị em và đừng phạm tội nữa. Một vài người trong anh chị em không biết Thượng Đế là gì—tôi nói thế để anh chị em tự thẹn.

Chúng ta sẽ mang thân xác nào?

35Tuy nhiên có người sẽ hỏi, "Người chết sống lại ra sao? Họ sẽ mang thân xác nào?" 36Kẻ dại ơi! Khi gieo hột giống thì hột ấy phải chết dưới lòng đất trước rồi mới sống lại và mọc lên. 37Khi gieo hột thì hình thể của nó khác với hình thể sau nầy. Hột giống anh chị em gieo có thể chỉ là một hột thường, lúa mì hay bất cứ hột gì. 38Nhưng Thượng Đế đã định hình thể cho nó. Mỗi loại hột có một hình thể riêng. 39Mọi loài xác thịt đều khác nhau: Xác thịt loài người khác, loài thú khác, loài chim khác, loài cá khác. 40Có những hình thể thuộc về trời, có hình thể thuộc về đất. Hình thể thuộc về trời có vẻ đẹp khác với vẻ đẹp của hình thể thuộc về đất. 41Mặt trời có một vẻ đẹp của nó, mặt trăng có vẻ đẹp khác, ngôi sao cũng có vẻ đẹp khác nữa. Mỗi ngôi sao có vẻ đẹp riêng của nó.

42Kẻ chết sống lại cũng vậy. Thân thể đã được gieo sẽ bị mục nát tiêu tan nhưng sẽ được phục sinh và mang lấy một sự sống bất diệt. 43Thân thể khi gieo là nhục, nhưng sống lại là vinh. Khi gieo là yếu, nhưng sống lại là mạnh. 44Khi gieo là thân xác vật chất, khi sống lại là thể chất thiêng liêng.

Có thân xác vật chất thì cũng có thân thể thiêng liêng. 45Như Thánh Kinh ghi, "A-đam, người đầu tiên trở nên con người sống."[d] Nhưng A-đam[e] sau cùng là thần linh ban sự sống. 46Không phải người thiêng liêng đến trước, mà là người vật chất đến trước rồi mới đến người thiêng liêng. 47Người đầu tiên đến từ bụi đất. Người thứ nhì đến từ thiên đàng. 48Người thuộc về đất thì giống người từ đất ra. Nhưng ai thuộc về trời thì giống người thuộc về trời. 49Chúng ta được tạo nên giống người thuộc về đất ra sao, thì cũng sẽ được tạo nên giống người thuộc về trời như thế.

50Anh chị em ơi, tôi xin thưa điều nầy: Thịt và máu không thể hưởng Nước Trời được đâu. Vật mục nát không thể nào dự phần với vật không bao giờ bị mục nát. 51Tôi tiết lộ cho anh em điều bí mật nầy: Tất cả chúng ta đều sẽ không chết hết mà sẽ được biến hóa. 52Sự biến hóa ấy sẽ xảy ra trong tích tắc,

[a] **15:25 quyền cai trị** Nguyên văn, "dưới chân."
[b] **15:27** Thi 8:6.
[c] **15:32** Ê-sai 22:13; 56:12.
[d] **15:45** Sáng 2:7.
[e] **15:45 A-đam** Từ ngữ A-đam có nghĩa là "người." Ở đây "A-đam sau cùng" ám chỉ Đấng Cứu Thế là "người đến từ trời."

nhanh như chớp mắt—khi tiếng kèn chót trỗi lên. Lúc đó, những người đã chết sẽ thức dậy để sống đời đời và tất cả chúng ta là kẻ đang sống đều sẽ được biến hóa. 53Thân thể mục nát nầy phải mặc lấy thân thể không bao giờ mục nát. Thân thể chết nầy phải mặc lấy thân thể không bao giờ chết. 54Cho nên thân thể mục nát nầy sẽ mặc lấy thân thể không bao giờ mục nát. Thân thể chết nầy sẽ mặc lấy thân thể không bao giờ chết. Khi biến cố ấy xảy ra thì lời Thánh Kinh sau đây sẽ được thành tựu:

"Sự chết đã bị tiêu diệt đời đời bởi
sự đắc thắng." *Ê-sai 25:8*

55 "Nầy sự chết, chiến thắng của mầy
đâu rồi?
Nầy sự chết, nọc độc của mầy
đâu rồi?" *Ô-sê 13:14*

56Nọc độc của sự chết là tội lỗi, và quyền lực của tội lỗi là luật pháp. 57Nhưng cảm tạ Thượng Đế! Ngài đã cho chúng ta chiến thắng qua Chúa Giê-xu, Đấng Cứu Thế của chúng ta.

58Cho nên thưa anh chị em, hãy vững mạnh. Đừng để điều gì lay chuyển mình. Hãy hết lòng phục vụ Chúa vì biết rằng công khó của anh chị em trong Chúa không uổng phí đâu.

Giúp đỡ các tín hữu khác

16 1Bây giờ tôi sẽ bàn đến việc quyên góp cho các con dân Chúa. Anh chị em nên làm theo điều tôi khuyên dạy các hội thánh miền Ga-la-ti: 2Vào ngày đầu tuần, mỗi người trong anh chị em dành riêng ra một số tiền tùy khả năng. Làm như thế thì không cần đợi tôi đến rồi mới thu góp. 3Khi tôi đến, tôi sẽ gởi cho đại diện của anh chị em mang tiền quyên góp của tôi về Giê-ru-sa-lem cùng với thư giới thiệu, 4và nếu tôi nên đi thì họ sẽ đi chung với tôi.

Dự định của Phao-lô

5Tôi dự định băng qua Ma-xê-đoan rồi sau đó sẽ ghé thăm anh chị em. 6Có lẽ tôi sẽ thăm anh chị em ít lâu hoặc ở lại suốt mùa đông. Rồi nhờ anh chị em giúp tôi lên đường đến nơi nào tôi định đi. 7Tôi không muốn chỉ ghé qua thăm anh chị em mà thôi. Nếu Chúa cho phép thì tôi sẽ ở lại thăm anh chị em lâu hơn. 8Nhưng tôi sẽ lưu lại Ê-phê-sô cho đến lễ Thất Tuần, 9vì tôi có một cơ hội rất tốt để thực hiện một công tác đang lớn mạnh của tôi tại đó. Nhưng đồng thời cũng có nhiều người chống đối.

10Khi Ti-mô-thê đến, anh chị em hãy giúp anh ấy để anh thấy thoải mái. Nhớ rằng anh cùng làm công việc Chúa giống như tôi vậy. 11Vì thế, chớ có ai xem thường anh nhưng hãy giúp anh lên đường bình yên để anh có thể trở về với tôi. Tôi mong anh trở về cùng với các anh em khác.

12Còn về phần anh A-bô-lô: Tôi khuyến khích anh thăm anh chị em cùng với các anh em khác. Hiện tại anh chưa thể đi được nhưng anh sẽ đến thăm khi có dịp.

Kết thư

13Hãy sáng suốt và thận trọng. Hãy vững mạnh trong đức tin. Hãy can đảm và bạo dạn. 14Làm việc gì cũng phải do tình yêu thúc đẩy.

15Anh chị em biết gia đình Tê-pha-na là những tín hữu đầu tiên thuộc miền Nam Hi-lạp. Họ đã hết lòng giúp đỡ con dân Chúa. Thưa anh chị em, tôi xin anh chị em 16hãy vâng theo sự lãnh đạo của những người như thế cùng những người khác đang làm việc và phục vụ chung với họ.

17Tôi mừng vì Tê-pha-na, Pho-tu-na và A-chai-cút đã đến nơi. Mặc dù anh chị em không có mặt tại đây nhưng họ đã đại diện anh chị em. 18Họ khích lệ lòng tôi và anh chị em rất nhiều. Anh chị em nên nhìn nhận giá trị của những người như thế.

19Các hội thánh miền Á-châu gởi lời chào thăm anh chị em. A-qui-la và Bích-xi-la cũng gởi lời chào thăm thân ái đến anh chị em trong Chúa. Hội thánh họp lại tại nhà họ cũng chào

thăm anh chị em. 20Tất cả anh chị em
có mặt tại đây chào thăm. Mỗi người
hãy lấy cái hôn thánh mà chào nhau.
21Tôi, Phao-lô, chính tay viết lời chào
nầy cho anh chị em.
22Ai không yêu mến Chúa thì hãy để
cho họ xa cách Chúa—chịu chết mất
đời đời!
Lạy Chúa, xin hãy đến[a].
23Nguyện ân phúc Chúa Giê-xu ở với
anh chị em.
24Nguyện tình yêu của tôi ở với tất cả
anh chị em trong Chúa Cứu Thế Giê-xu.

[a] **16:22 Lạy Chúa, xin hãy đến** Dịch từ ngữ "*ma-ra-na-tha*" trong tiếng A-ram.

Thư thứ hai gởi cho người Cô-rinh

1 [1]Phao-lô, sứ đồ của Chúa Cứu Thế
Giê-xu theo ý muốn Thượng Đế,
cùng với Ti-mô-thê, anh em chúng
ta trong Ngài.

Kính gởi hội thánh của Chúa tại
Cô-rinh và tất cả con dân Chúa khắp
miền Nam Hi-lạp.

[2]Nguyền xin ân phúc và bình an từ
Thượng Đế, Cha chúng ta và từ Chúa
Cứu Thế Giê-xu, ở cùng anh chị em.

Phao-lô cảm tạ Thượng Đế

[3]Cảm tạ Thượng Đế, Cha của Chúa Cứu
Thế Giê-xu, Đấng đầy lòng thương xót
và an ủi. [4]Ngài an ủi chúng tôi trong
mọi cảnh khó khăn, nên chúng tôi có
thể dùng sự an ủi ấy mà an ủi những
người cũng gặp đồng hoàn cảnh.
[5]Chúng tôi san sẻ mọi nỗi khổ mà Chúa
Cứu Thế đã gánh chịu. Do đó chúng tôi
đã nhận được nhiều an ủi qua Ngài.
[6]Nếu chúng tôi gặp cảnh khó khăn là
để cho anh chị em được an ủi và được
cứu rỗi, và nếu chúng tôi được an ủi thì
chính anh chị em cũng được an ủi. Cho
nên anh chị em có thể nhẫn nại chịu
đựng những nỗi khổ như chúng tôi.
[7]Chúng tôi hi vọng vững chắc về anh
chị em vì biết rằng anh chị em cũng
san sẻ những nỗi khổ và niềm an ủi mà
chúng tôi đã nhận.

[8]Thưa anh chị em, chúng tôi muốn
anh chị em biết những nỗi khổ chúng
tôi đã chịu trong miền Á-châu. Chúng
tôi bị đè nén quá sức đến nỗi hết hi
vọng sống. [9]Thật thế, chúng tôi yên trí
mình sắp chết đến nơi. Nhưng việc ấy
xảy ra để chúng tôi không còn tin vào
mình nhưng tin cậy Thượng Đế là Đấng
khiến kẻ chết sống lại. [10]Thượng Đế đã
giải thoát chúng tôi khỏi những hiểm
nguy kể cái chết đó, nên chúng tôi tin
chắc rằng Ngài sẽ còn giải cứu chúng
tôi nữa. [11]Anh chị em có thể giúp chúng
tôi bằng lời cầu nguyện. Nhờ thế mà
nhiều người sẽ cảm tạ vì chúng tôi và
nhờ lời cầu nguyện của anh chị em mà
Thượng Đế đã ban phúc cho chúng tôi.

Thay đổi trong chương trình của Phao-lô

[12]Đây là điều chúng tôi có thể kiêu hãnh
và là điều chúng tôi mạnh dạn tuyên bố
mà không xấu hổ với lương tâm: Tức
là trong mọi việc chúng tôi làm trên
thế gian và nhất là đối với anh chị em,
chúng tôi đều làm với lòng chân thành
ngay thật từ Thượng Đế vì chúng tôi
làm nhờ ân phúc của Thượng Đế chứ
không nhờ sự khôn ngoan của thế gian.
[13–14]Chúng tôi chỉ viết những gì mà anh
chị em có thể đọc và hiểu. Hi vọng rằng
nếu anh chị em hiểu một ít về chúng
tôi, anh chị em sẽ có thể hiểu tất cả. Lúc
ấy anh chị em sẽ hãnh diện về chúng
tôi cũng như chúng tôi sẽ hãnh diện
về anh chị em vào ngày Chúa Giê-xu
chúng ta trở lại.

[15]Tôi tin chắc điều ấy cho nên tôi
đã dự định thăm viếng anh chị em để
anh chị em nhận ân phúc gấp đôi. [16]Tôi
định thăm anh chị em trên đường qua
Ma-xê-đoan và trên đường về. Tôi cần
anh chị em giúp cho chuyến đi của tôi
sang miền Giu-đia. [17]Anh chị em nghĩ
rằng tôi dự định như thế một cách lửng
lơ sao? Hay là anh chị em cho rằng tôi
hoạch định chương trình giống như thế
gian, nghĩa là khi thế nầy, khi thế khác?

[18]Nếu anh chị em tin Thượng Đế và
Ngài là Đấng đáng tin, thì anh chị em
có thể tin rằng điều chúng tôi nói với
anh chị em trước sau như một. [19]Chúa

Cứu Thế, Con Thượng Đế mà tôi, Xi-la và Ti-mô-thê rao giảng cho anh chị em không thể vừa phải lại vừa không được. Trong Ngài chỉ có phải mà thôi. 20Vì mọi lời hứa của Thượng Đế chỉ có 'phải' ở trong Chúa Cứu Thế và qua Chúa Cứu Thế chúng ta 'thưa phải' cho vinh hiển Ngài. 21Nên nhớ rằng Thượng Đế là Đấng khiến chúng ta vững mạnh trong Chúa Cứu Thế. Ngài cũng đã khiến chúng ta làm dân được Ngài chọn[a]. 22Ngài đóng ấn trên chúng ta để chứng tỏ rằng chúng ta thuộc về Ngài đồng thời ban Thánh Linh vào lòng để làm vật bảo đảm cho lời hứa của Ngài.

23Tôi thưa với anh chị em điều nầy và có Thượng Đế làm chứng rằng: Lý do tôi không trở về Cô-rinh được là để tránh cho anh chị em khỏi bị trừng phạt và đau buồn. 24Chúng tôi không muốn cai trị đức tin anh chị em. Đức tin anh chị em đã vững mạnh rồi. Còn chúng tôi là bạn đồng công cùng làm việc để anh chị em được vui mừng.

2 1Cho nên tôi nhất quyết rằng chuyến viếng thăm sắp đến của tôi không phải là một dịp để khiến anh chị em buồn. 2Nếu tôi làm anh chị em buồn thì ai là người làm cho tôi vui? Chỉ có một mình anh chị em có thể làm cho tôi vui được thôi—đó là những người mà tôi đã làm buồn lòng. 3Tôi viết thư nầy là vì lý do sau: Khi tôi đến cùng anh chị em tôi sẽ không bị buồn vì những người đáng lẽ làm cho tôi vui. Tôi tin chắc tất cả các anh chị em cũng chia xẻ niềm vui ấy của tôi. 4Lúc viết bức thư trước, lòng tôi rất bối rối và đau buồn. Tôi viết cho anh chị em mà rơi nước mắt. Tôi viết, không phải để làm cho anh chị em buồn mà là để anh chị em biết tôi yêu anh chị em đến mức nào.

Hãy tha thứ kẻ có tội

5Có người trong anh chị em gây ra điều buồn rầu, không phải cho tôi mà là cho anh chị em. Tôi muốn nói là người ấy gây buồn cho tất cả chúng ta ít nhiều. Tôi không muốn phóng đại làm gì. 6Sự trừng phạt mà hầu hết anh chị em làm cho người đó đã đủ rồi. 7Nhưng bây giờ anh chị em nên tha thứ và an ủi người ấy để họ không quá buồn bã đến nỗi muốn bỏ cuộc. 8Cho nên tôi xin anh chị em hãy tiếp tục chứng tỏ tình yêu thương với người ấy. 9Tôi viết để thử xem anh chị em có vâng theo mọi việc hay không. 10Nếu anh chị em tha thứ ai thì tôi cũng tha thứ người ấy. Và điều tôi tha—nếu có gì để tha—là vì anh chị em, giống như Chúa Cứu Thế đang ở cùng tôi. 11Tôi làm như thế để Sa-tăng không thể lợi dụng, vì chúng ta đã rõ âm mưu của nó.

Nỗi lo âu của Phao-lô đang khi ở Trô-ách

12Khi tôi đến thành Trô-ách để rao giảng Tin Mừng của Chúa Cứu Thế thì thấy Ngài đã cho tôi một cơ hội tốt tại đó. 13Nhưng tôi không an tâm vì không gặp anh em tôi là Tít ở đó. Cho nên tôi từ giã các anh chị em ở Trô-ách để lên đường qua Ma-xê-đoan.

Sự đắc thắng trong Chúa Cứu Thế

14Nhưng tạ ơn Thượng Đế, Đấng lúc nào cũng đưa chúng ta đến đắc thắng trong Chúa Cứu Thế. Ngài dùng chúng tôi rải sự hiểu biết về Ngài khắp nơi như hương thơm. 15Của lễ chúng tôi dâng cho Thượng Đế là hương thơm của Chúa Cứu Thế ở giữa những người được cứu và những người bị chết mất. 16Đối với những kẻ bị chết mất, chúng tôi là mùi của sự chết đưa đến cái chết, nhưng đối với người được cứu, chúng tôi là mùi thơm của sự sống đưa đến sự sống. Ai có thể làm được điều ấy? 17Chúng tôi không thủ lợi bằng cách buôn bán lời của Thượng Đế như nhiều người khác đã làm nhưng trong Chúa Cứu Thế chúng tôi nói ra lời chân thật như những sứ giả của Thượng Đế đứng trước mặt Ngài.

Đầy tớ của giao ước mới

3 1Có phải chúng tôi lại bắt đầu tự khoe khoang rồi chăng? Chúng tôi có cần thư giới thiệu đến cho anh chị

[a] **1:21 chúng ta ... Ngài chọn** Nguyên văn, "xức dầu cho chúng ta."

em hoặc từ anh chị em như những
người khác không? 2Chính anh chị em
là bức thư ấy, viết trên lòng chúng tôi,
mọi người đều biết và đọc. 3Anh chị em
chứng tỏ rằng mình là bức thư từ Chúa
Cứu Thế gởi qua chúng tôi. Thư ấy
không viết bằng mực mà bằng Thánh
Linh của Thượng Đế hằng sống. Không
phải viết trên bảng đá[a] mà là trên lòng
người.

4Chúng tôi dám nói như thế là vì qua
Chúa Cứu Thế chúng tôi tin chắc nơi
Thượng Đế. 5Chúng tôi không dám bảo
rằng tự mình làm nổi việc gì nhưng
Thượng Đế là Đấng giúp chúng tôi.
6Ngài khiến chúng tôi trở thành đầy
tớ phục vụ giao ước mới kết lập giữa
Ngài và dân chúng của Ngài. Giao ước
mới nầy không phải là luật pháp viết
bằng chữ mà là do Thánh Linh. Luật
viết bằng chữ đưa đến sự chết nhưng
Thánh Linh dẫn đến sự sống.

Giao ước mới mang đến vinh hiển lớn hơn

7Nếu hệ thống cũ[b] vốn đưa đến sự
chết đã được viết bằng chữ trên bảng
đá, được trao cùng với vinh quang của
Thượng Đế khiến gương mặt Mô-se
sáng rực đến nỗi dân Ít-ra-en không
thể nhìn. Sau đó vinh quang ấy biến
mất. 8Huống hồ khi hệ thống mới do
Thánh Linh mang đến lại còn vinh
quang hơn thế nào nữa. 9Nếu giao
ước cũ vốn kết tội loài người còn vinh
quang như vậy thì huống hồ giao ước
mới khiến con người hòa thuận lại với
Thượng Đế sẽ vinh quang rực rỡ đến
mức nào. 10Hệ thống cũ có vinh quang
nhưng vinh quang ấy bị lu mờ khi so
với vinh quang rực rỡ hơn của hệ thống
mới. 11Nếu hệ thống cũ vốn biến mất
mà còn có vinh quang thì hệ thống mới
vốn còn đời đời sẽ có vinh quang rực rỡ
đến mức nào.

12Vì có hi vọng ấy nên chúng ta rất
bạo dạn. 13Không giống như Mô-se
phải lấy khăn che để dân Ít-ra-en
không thấy mặt mình. Vinh quang ấy
dần dần biến đi còn Mô-se thì không
muốn họ thấy nó biến mất. 14Nhưng
trí họ bị khép kín, cho nên đến ngày
nay khi nghe đọc giao ước cũ[c] thì họ
vẫn còn như bị cái màn che khuất. Chỉ
có Chúa Cứu Thế mới cất cái màn ấy
khỏi họ thôi. 15Đến nỗi đến ngày nay,
khi đọc luật Mô-se, trí họ vẫn như bị
cái màn che. 16Nhưng khi họ thay đổi
và trở lại theo Chúa thì cái màn ấy sẽ bị
lấy đi. 17Chúa là Thánh Linh. Hễ Thánh
Linh của Chúa ở đâu thì nơi đó có tự
do. 18Chúng ta không phải che mặt vì
chúng ta thấy vinh quang của Chúa
và chúng ta đã được biến hóa trở nên
giống như Ngài. Sự biến hóa ấy trong
chúng ta càng mang vinh quang rực rỡ
hơn nữa vì vinh quang đó đến từ Chúa
là Thánh Linh.

Giảng Tin Mừng

4 1Thượng Đế, Đấng giàu lòng
thương xót, trao cho chúng tôi công
tác nầy, nên chúng tôi không bỏ cuộc.
2Nhưng chúng tôi đã từ bỏ những lối
hư xấu và lén lút cũ. Chúng tôi không
dùng mưu mẹo và cũng không tráo
đổi lời dạy của Thượng Đế. Chúng tôi
giảng dạy sự thật một cách rõ ràng, cho
mọi người thấy chúng tôi là ai để trong
lòng họ biết chúng tôi là người thế nào
trước mặt Thượng Đế. 3Nếu Tin Mừng
mà chúng tôi rao giảng bị che khuất,
là chỉ che khuất với những người bị
chết mất thôi. 4Ma quỉ là kẻ thống trị[d]
đời nầy làm mù tâm trí những người
không tin. Họ không thể nhìn thấy ánh
sáng của Tin Mừng—tức Tin Mừng về
sự vinh hiển của Chúa Cứu Thế, hình
ảnh của Thượng Đế. 5Chúng tôi không
giảng về chính mình nhưng giảng rằng
Chúa Cứu Thế Giê-xu là Chúa và vì Ngài
chúng tôi làm tôi tớ phục vụ anh chị
em. 6Thượng Đế xưa kia đã phán, "Ánh
sáng phải chiếu ra từ trong tối tăm!"[e]

[a] **3:3 bảng đá** Luật lệ Mô-se được viết trên bảng khắc bằng đá. Xem câu 7 và Xuất 24:12; 25:16.
[b] **3:7 hệ thống cũ** Hay "giao ước cũ." Trong câu 7–11 nguyên văn nghĩa là "chức vụ" hay "mục vụ."
[c] **3:14 giao ước cũ** Xem Bảng Giải Thích Từ Ngữ. Ở đây từ ngữ nầy được dùng để chỉ luật lệ Mô-se mà giao ước ấy dùng làm nền tảng.
[d] **4:4 kẻ thống trị** Nguyên văn, "chúa."
[e] **4:6 Ánh sáng ... tối tăm** Xem Sáng 1:3.

Cũng chính Thượng Đế ấy đã khiến
ánh sáng Ngài soi trong lòng chúng tôi
để chúng tôi biết vinh hiển của Thượng
Đế nơi gương mặt của Chúa Cứu Thế.

Của báu thiêng liêng đựng trong bình đất

7Chúng tôi nhận được của báu nầy từ
Thượng Đế nhưng chúng tôi chẳng
khác nào cái bình bằng đất dùng đựng
của báu ấy. Như thế để chứng tỏ rằng
quyền năng lớn lao là do Thượng Đế
đến chứ không phải do chúng tôi.
8Chúng tôi bị vây khốn nhưng không
bị đè bẹp, bị bối rối nhưng không tuyệt
vọng. 9Chúng tôi bị hành hại nhưng
Thượng Đế không lìa bỏ chúng tôi. Đôi
khi chúng tôi bị tổn thương nhưng
chưa chết. 10Chúng tôi mang cái chết
của Chúa Giê-xu trong thân thể để sự
sống của Ngài cũng được tỏ ra trong
thân thể chúng tôi. 11Tuy rằng chúng
tôi sống, nhưng vì Chúa Giê-xu, chúng
tôi luôn luôn gặp nguy hiểm, kể cái
chết để sự sống của Ngài tỏ ra trong
thân thể chết của chúng tôi. 12Cho nên
sự chết hành động trong chúng tôi còn
sự sống hành động trong anh chị em.

13Như Thánh Kinh viết, "Tôi tin nên
tôi nói."[a] Đức tin của chúng tôi cũng
như thế. Chúng tôi tin nên mới nói.
14Thượng Đế đã khiến Chúa Giê-xu
sống lại từ kẻ chết nên chúng tôi tin
rằng Ngài cũng sẽ khiến chúng tôi sống
lại với Chúa Giê-xu và đặt chúng tôi
cùng anh chị em đứng trước mặt Ngài.
15Mọi điều ấy được thực hiện vì ích lợi
cho anh chị em để ân phúc Thượng Đế
được ban cho nhiều người, để họ tạ ơn
vì sự vinh hiển của Ngài càng tràn ngập.

Sống bằng đức tin

16Cho nên chúng tôi không thất vọng,
dù thân xác bề ngoài càng ngày càng
già yếu nhưng tinh thần bên trong
mỗi ngày một đổi mới. 17Hiện chúng
tôi đang gặp ít nhiều khó khăn tạm
nhưng những điều ấy chuẩn bị cho
chúng tôi nhận được vinh hiển đời đời
vô hạn. 18Chúng ta không đặt tầm mắt
mình trên điều thấy được mà trên điều
không thấy được. Vì điều thấy được chỉ
tạm thời thôi nhưng điều không thấy
được mới còn đời đời.

5 1Chúng ta biết khi thân xác nầy—
tức cái lều tạm mà chúng ta đang
sống trên đất nầy—bị tiêu hủy thì
Thượng Đế sẽ cho chúng ta một nhà
khác không do tay người xây nên, là nhà
còn đời đời trên thiên đàng. 2Hiện tại
chúng ta đang rên rỉ trong lều tạm nầy.
Chúng ta mong Thượng Đế cho chúng
ta nhà trên thiên đàng, 3vì ở trong nhà
ấy chúng ta sẽ không bị trần truồng.
4Trong khi đang sống trong thân xác
nầy chúng ta rên rỉ dưới gánh nặng.
Chúng ta không muốn bị trần truồng
nhưng chúng ta mong được mặc lấy
nhà trên thiên đàng. Lúc ấy thân xác
chết nầy sẽ được mặc lấy sự sống. 5Vì
thế mà Thượng Đế dựng nên chúng ta
và Ngài cũng đã cho Thánh Linh làm
vật bảo đảm cho sự sống mới ấy.

6Cho nên chúng tôi rất bạo dạn.
Chúng tôi biết rằng khi còn sống trong
thân xác nầy thì cách xa Chúa. 7Chúng
ta sống bằng đức tin, không phải bằng
mắt thấy. 8Vì thế mà tôi nói, chúng tôi
rất bạo dạn. Chúng tôi rất muốn rời bỏ
thân xác nầy để về nhà với Chúa. 9Dù
ở đây hay ở thiên đàng, mục đích duy
nhất của chúng tôi là làm vui lòng
Thượng Đế. 10Tất cả chúng ta đều sẽ
trình diện trước Chúa Cứu Thế để chịu
xét xử. Mỗi người sẽ nhận lãnh điều
mình đáng lãnh do những việc tốt hay
xấu mình làm trong thân xác nầy.

Trở nên bạn hữu của Thượng Đế

11Vì kính sợ Chúa nên chúng tôi tìm
cách thuyết phục mọi người biết sự
thật. Thượng Đế hiểu rõ chúng tôi và
tôi tin rằng trong thâm tâm anh chị em
cũng hiểu rõ chúng tôi nữa. 12Chúng
tôi không cần tự khoe với anh chị em
lần nữa, nhưng muốn tìm cách cho
anh chị em biết để anh chị em có thể
tự hào về chúng tôi. Như thế anh chị
em có thể đối đáp với những kẻ chỉ
khoe về bề ngoài mà không có trong
lòng. 13Nếu chúng tôi điên rồ, là vì Chúa.

[a] **4:13** Thi 116:10.

Nếu chúng tôi tỉnh táo, là vì anh chị em.
14Tình yêu Chúa Cứu Thế ngự trị trong
chúng tôi nên chúng tôi tin Đấng đã
chết vì mọi người để tất cả chúng ta
đồng chết. 15Chúa Cứu Thế chết vì mọi
người để những người sống không còn
vì mình mà sống nữa. Ngài chết thay
cho họ và sống lại từ kẻ chết để từ nay
trở đi, họ sẽ sống cho Ngài.

16Từ nay về sau chúng tôi không còn
suy nghĩ theo cách thế gian nữa. Trước
kia chúng tôi suy nghĩ về Chúa Cứu Thế
theo cách thế gian nhưng nay chúng
tôi không suy nghĩ về ai theo cách ấy
nữa. 17Nếu ai thuộc về Chúa Cứu Thế thì
người ấy là một người mới[a]. Mọi việc
cũ đã qua đi hết; hiện giờ mọi việc đều
đã đổi mới! 18Đó là do Thượng Đế thực
hiện. Qua Chúa Cứu Thế, Thượng Đế
đã làm cho chúng ta giảng hòa lại với
Ngài; đồng thời Ngài giao cho chúng ta
nhiệm vụ rao cho mọi người biết về sự
giảng hòa mà chúng ta hiện đang có
với Ngài. 19Thượng Đế ngự trong Chúa
Cứu Thế và giảng hòa thế gian lại với
Ngài. Trong Chúa Cứu Thế, Thượng Đế
không còn kết tội thế gian nữa. Ngài
giao cho chúng ta nhiệm vụ giảng hòa
nầy. 20Chúng tôi được sai rao giảng về
Chúa Cứu Thế như thể Thượng Đế đã
nhờ chúng tôi kêu gọi anh chị em. Khi
chúng tôi nài xin anh chị em giảng hòa
lại với Thượng Đế là chúng tôi nói thay
cho Chúa Cứu Thế. 21Chúa Cứu Thế vốn
không có tội lỗi nhưng Thượng Đế đã
khiến Ngài trở nên tội lỗi[b] vì chúng ta
để nhờ Ngài mà chúng ta có được các
đức tính của Thượng Đế.

6 1Chúng tôi là bạn đồng công với
Thượng Đế cho nên chúng tôi nài
xin anh chị em: Đừng làm uổng phí ân
tứ anh chị em đã nhận từ Thượng Đế.
2Thượng Đế đã phán,

> "Ta đã nghe lời cầu nguyện
> của ngươi đúng lúc.
> Ta đã cứu giúp ngươi
> trong ngày cứu rỗi." *Ê-sai 49:8*

Tôi xin thưa với anh chị em, bây giờ là
"đúng lúc," và bây giờ là "ngày cứu rỗi."

3Chúng tôi không muốn làm cớ vấp
ngã cho người nào để không ai chỉ trích
việc làm của chúng tôi. 4Trong mọi việc,
chúng tôi luôn luôn chứng tỏ mình là
đầy tớ Thượng Đế: Chúng tôi chấp nhận
khốn khó, vất vả và thử thách. 5Chúng
tôi bị đòn vọt, tù đày. Gặp những người
tức giận với chúng tôi rồi gây bạo động.
Chúng tôi làm việc vất vả, có khi thiếu
ăn, mất ngủ. 6Để chứng tỏ mình là đầy
tớ của Thượng Đế chúng tôi dùng đời
sống tinh sạch, hiểu biết, kiên nhẫn,
nhân từ, bằng Thánh Linh, bằng lòng
yêu thương chân thật, 7bằng lời nói
thật, và bằng quyền năng Thượng Đế.
Chúng tôi dùng nếp sống ngay thật
để bênh vực mình khỏi mọi thứ. 8Có
người tôn trọng chúng tôi nhưng cũng
có kẻ chê trách chúng tôi. Có kẻ nói xấu
chúng tôi nhưng cũng có người nói
tốt về chúng tôi. Có người cho chúng
tôi là kẻ nói dối nhưng chúng tôi luôn
luôn nói điều chân thật. 9Trông như
không ai biết, thế mà có nhiều người
biết. Trông như sắp chết, thế mà vẫn
còn sống, chúng tôi bị hình phạt nhưng
chưa bị giết. 10Gặp đủ cảnh buồn mà
trong lòng vẫn vui. Tuy nghèo mà lại
làm cho nhiều người giàu có trong đức
tin. Trông như không có gì cả mà lại có
đủ mọi thứ.

11Chúng tôi đã thẳng thắn giảng dạy
anh chị em ở Cô-rinh và đã mở rộng
lòng ra cho anh chị em. 12Lòng yêu
mến của chúng tôi dành cho anh chị
em không hề dứt nhưng chính anh
chị em đã dứt lòng yêu mến mà anh
chị em dành chúng tôi. 13Tôi nói với
anh chị em như với con cái mình. Hãy
đối với chúng tôi như chúng tôi đối với
anh chị em—hãy mở rộng lòng ra với
chúng tôi.

Cảnh cáo về những người không tin

14Anh chị em không như những người
chưa tin. Cho nên đừng kết bạn với họ.
Xấu và tốt không thể đi chung nhau.
Sáng và tối cũng không hòa hợp được.
15Làm sao mà Chúa Cứu Thế và Bê-li-an,

[a] 5:17 Nếu ai . . . người mới Hay "Ai ở trong Chúa Cứu Thế, đó là một sự sáng tạo mới."
[b] 5:21 tội lỗi Hay "của lễ chuộc tội."

tức ma quỉ[a], thỏa hiệp được với nhau? Người tin có phần nào chung với người không tin? 16Đền thờ Thượng Đế[b] làm sao liên kết được với thần tượng, mà chúng ta là đền thờ của Thượng Đế hằng sống. Như Thượng Đế đã phán,

"Ta sẽ sống và đi lại giữa họ.
Ta sẽ là Thượng Đế của họ,
còn họ sẽ làm dân ta." *Lê-vi 26:11–12*

17 "Chúa phán,
Hãy ra khỏi chúng nó,
hãy tách riêng ra.
Đừng đụng đến đồ dơ bẩn,
thì ta sẽ tiếp nhận các ngươi."
Ê-sai 52:11

18 "Ta sẽ làm cha các ngươi,
còn các ngươi sẽ làm con trai
và con gái ta,
Chúa Toàn Năng phán như vậy."
II Sa-mu-ên 7:8, 14

7 1Các bạn thân mến, vì chúng ta có những lời hứa ấy cho nên chúng ta hãy giữ mình cho thánh sạch—khỏi những điều làm thân thể và linh hồn chúng ta dơ bẩn. Chúng ta hãy cố gắng trở nên thánh thiện trong nếp sống vì chúng ta kính sợ Thượng Đế.

Niềm vui của Phao-lô

2Hãy mở rộng lòng anh chị em cho chúng tôi. Chúng tôi không làm thiệt hại ai, không làm tổn thương đức tin người nào và cũng không lường gạt ai. 3Tôi nói thế không phải để đổ lỗi cho anh chị em đâu. Tôi đã từng nói là chúng tôi yêu thương anh chị em đến nỗi có thể chết vì anh chị em được. 4Tôi rất tin tưởng và rất hãnh diện về anh chị em. Anh chị em an ủi tôi rất nhiều, nên trong mọi hoàn cảnh khó khăn lúc nào tôi cũng hết sức vui mừng.

5Khi đến Ma-xê-đoan chúng tôi không yên thân. Chung quanh toàn là đe dọa. Bên ngoài thì tranh chiến, bên trong thì lo sợ. 6Nhưng Thượng Đế là Đấng an ủi kẻ khốn cùng, đã an ủi chúng tôi khi Tít đến. 7Chúng tôi được an ủi không những vì việc Tít đến mà còn vì sự an ủi anh chị em dành cho anh ấy. Tít đã thuật cho chúng tôi nghe rằng anh chị em rất mong gặp tôi và hơn nữa anh chị em rất hối hận về những điều anh chị em đã làm. Anh cũng cho tôi biết anh chị em rất lo lắng cho tôi, cho nên khi nghe như thế tôi lại càng vui hơn nữa.

8Dù bức thư của tôi làm anh chị em buồn thì tôi cũng không hối hận. Lúc đầu tôi hối hận vì đã làm anh chị em buồn nhưng cái buồn ấy ngắn thôi. 9Nay thì tôi vui không phải vì anh chị em buồn mà là vì cái buồn đã khiến anh chị em ăn năn. Anh chị em đã buồn rầu theo ý muốn Thượng Đế nên chúng tôi đã không làm tổn thương anh chị em tí nào. 10Sự buồn rầu theo ý Thượng Đế đưa đến sự ăn năn. Điều đó dẫn đến sự cứu rỗi, vì thế anh chị em không nên ân hận về cái buồn ấy. Nhưng cái buồn kiểu thế gian dẫn đến sự chết. 11Anh chị em ngẫm mà xem—cái buồn theo ý Thượng Đế—đã thực hiện những gì trên anh chị em? Nó khiến anh chị em sốt sắng hơn. Nó khiến anh chị em muốn chứng tỏ rằng mình không làm bậy. Nó khiến anh chị em vừa giận vừa lo sợ. Nó khiến anh chị em muốn gặp tôi. Nó khiến anh chị em lo âu. Nó khiến anh chị em muốn làm điều phải. Anh chị em đã chứng tỏ mình vô tội trong các điều ấy. 12Tôi viết bức thư đó, không phải để ám chỉ người làm quấy hoặc người bị thiệt hại mà để cho anh chị em thấy sự chăm sóc của anh chị em đối với tôi trước mặt Thượng Đế. 13Vì thế mà chúng tôi được yên ủi.

Không những chúng tôi được yên ủi mà thôi nhưng vui hơn nữa là vì thấy Tít rất hớn hở. Anh chị em khiến Tít được khích lệ rất nhiều. 14Tôi khoe

[a] ***6:15 ma quỉ*** Nguyên văn, "bê-li-a," là một dạng khác của từ ngữ "bê-li-an" trong tiếng Do-thái, có nghĩa là "vô dụng" và thường được dùng để chỉ ma quỉ hay Kẻ Chống lại Chúa Cứu Thế.

[b] ***6:16 Đền thờ Thượng Đế*** Nhà của Thượng Đế—nơi dân sự của Ngài thờ phụng Ngài. Đây có nghĩa là những tín hữu là đền thờ thiêng liêng nơi Thượng Đế ngự.

với Tít về anh chị em và anh chị em
đã chứng tỏ lời khoe của tôi là đúng.
Những gì chúng tôi nói về anh chị em
là thật và anh chị em chứng tỏ rằng
những gì tôi khoe với Tít cũng thật.
15Tình yêu của Tít đối với anh chị em
càng gia tăng khi Tít nhớ rằng tất cả
anh chị em sẵn sàng vâng lời. Anh chị
em đã tiếp đón Tít trong sợ sệt và kính
nể. 16Tôi hết sức vui vì tôi có thể đặt hết
lòng tin tưởng vào anh chị em.

Sự dâng hiến của tín hữu

8 1Thưa anh chị em, tôi muốn anh chị
em biết về ân phúc mà Thượng Đế
đã cho hội thánh ở Ma-xê-đoan. 2Dù họ
bị thử nghiệm trăm chiều và rất nghèo
khó thế mà họ đã dâng hiến rộng rãi
vì niềm vui ở trong lòng họ. 3Tôi có thể
nói rằng họ dâng hết khả năng của họ
và còn vượt khả năng nữa. Không ai bảo
họ phải dâng như thế. 4Nhưng họ nài nỉ
chúng tôi cho họ được góp phần trong
việc phục vụ con dân Chúa. 5Họ đã dâng
theo cách mà chúng tôi không ngờ đến:
Trước hết họ đã dâng chính mình họ
cho Chúa rồi dâng cho chúng tôi. Đó
là điều Thượng Đế muốn. 6Cho nên tôi
yêu cầu Tít giúp anh chị em hoàn tất
công tác về ân phúc nầy vì Tít là người
khởi đầu công tác ấy. 7Anh chị em xuất
sắc về mọi mặt—về đức tin, về cách ăn
nói, về sự hiểu biết, về lòng mong muốn
giúp đỡ, và về lòng yêu thương mà anh
chị em đã học nơi chúng tôi. Vì thế
chúng tôi cũng muốn anh chị em xuất
sắc trong ơn dâng hiến nữa.

8Tôi không truyền bảo anh chị em
phải dâng nhưng tôi muốn xem thử
tình yêu thương anh chị em ra sao so
với những người khác là những người
thực tâm muốn giúp đỡ. 9Anh chị em
biết ân phúc của Chúa Cứu Thế Giê-xu
chúng ta. Ngài vốn giàu nhưng vì anh
chị em, Ngài đã trở nên nghèo để vì sự
nghèo khó của Ngài mà anh chị em trở
nên giàu.

10Đây là điều tôi nghĩ anh chị em nên
làm: Năm ngoái anh chị em là người
đầu tiên muốn dâng hiến và cũng là
người đầu tiên đã dâng. 11Bây giờ anh
chị em nên hoàn tất công tác mà anh
chị em đã bắt đầu. Như thế để cho
"hành động" và "ước muốn" của anh chị
em đi đôi với nhau. Có bao nhiêu dâng
bấy nhiêu. 12Nếu anh chị em muốn
dâng thì của dâng hiến của anh chị em
sẽ được chấp nhận. Của dâng sẽ quí ở
điều mình có chứ không phải dựa trên
điều mình không có. 13Chúng tôi không
muốn anh chị em túng quẫn trong khi
những người khác dư dả, nhưng chúng
tôi muốn mọi người đều bằng nhau.
14Nay thì anh chị em đã dư dả. Những
gì anh chị em có sẽ giúp những người
túng thiếu. Sau nầy, nếu anh chị em
túng thiếu thì họ có thể giúp đỡ lại anh
chị em, vậy là công bằng. 15Như Thánh
Kinh chép,

"Người lượm nhiều cũng không dư,
và kẻ lượm ít cũng chẳng thiếu."
Xuất Ai-cập 16:18

Tít và các đồng bạn giúp đỡ

16Tôi tạ ơn Thượng Đế vì Ngài cho Tít có
cùng một tình yêu giống như tình yêu
tôi dành cho anh chị em. 17Tít vui lòng
nhận công tác chúng tôi giao cho. Anh
ấy rất muốn đến thăm anh chị em vì
đó là ao ước của Tít. 18Chúng tôi gởi Tít
đi cùng với một anh em nữa mà tất cả
các hội thánh rất ca tụng vì tinh thần
rao giảng Tin Mừng của anh. 19Ngoài ra,
anh ấy còn là người được các hội thánh
chọn lựa để cử đi cùng với chúng tôi
khi chúng tôi trao món tiền tặng nầy.
Chúng tôi làm việc nầy để mang vinh
hiển về cho Chúa và cũng để chứng tỏ
chúng tôi thực lòng muốn giúp đỡ.

20Chúng tôi hết sức thận trọng để
không ai chỉ trích cách chúng tôi quản
lý một món tiền lớn như thế. 21Chúng
tôi hết sức cố gắng để cả Chúa lẫn
người đều thấy chúng tôi làm đúng.

22Ngoài số tiền quyên tặng, chúng
tôi cử một anh em cùng đi, một người
lúc nào cũng sẵn lòng giúp đỡ. Anh đã
chứng tỏ rất đáng tin trong nhiều việc,
và bây giờ anh lại càng mong muốn
giúp đỡ nhiều hơn nữa vì anh rất tin
tưởng anh chị em.

23Về phần Tít—anh ấy là bạn đồng
công với tôi. Còn về các anh em khác thì
họ là những người được các hội thánh
gởi đi. Họ mang vinh hiển về cho Chúa
Cứu Thế. 24Cho nên anh chị em hãy cho
họ thấy lòng yêu thương của mình và lý
do tại sao chúng tôi kiêu hãnh về anh
chị em để các hội thánh khác trông thấy.

Giúp đỡ các tín hữu khác

9 1Thật ra tôi không cần viết cho anh
chị em về vấn đề giúp đỡ các con
dân Chúa. 2Tôi biết anh chị em muốn
giúp đỡ. Tôi đã từng khoe với các anh
chị em ở Ma-xê-đoan là các anh chị em
miền Nam Hi-lạp đã sẵn lòng giúp đỡ từ
năm ngoái. Và lòng mong muốn dâng
hiến của anh chị em khích lệ hầu hết
các anh chị em khác. 3Nhưng tôi gởi
các anh em kia đến trước để cho thấy
những lời khoe của chúng tôi về anh chị
em không phải trống rỗng. Tôi muốn
anh chị em sẵn sàng theo như điều tôi
nói. 4Vì nếu người nào từ tôi hay từ
Ma-xê-đoan đến mà thấy anh chị em
không sẵn sàng thì chúng tôi sẽ ngượng
vì chúng tôi cứ yên trí anh chị em đã
chuẩn bị rồi. Dĩ nhiên anh chị em cũng
ngượng nữa. 5Cho nên tôi nhờ các anh
em ấy đến với anh chị em trước chúng
tôi. Các anh em đó sẽ chuẩn bị món quà
rộng rãi mà anh chị em đã hứa, để khi
chúng tôi đến thì mọi việc đã sẵn sàng.
Và cũng để cho thấy đó là món quà tự
nguyện chứ không phải miễn cưỡng.

6Nên nhớ điều nầy: Ai gieo ít thì gặt
ít, ai gieo nhiều thì gặt nhiều. 7Mỗi
người nên tùy lòng mình mà dâng.
Đừng dâng một cách miễn cưỡng hay
gượng ép, vì Thượng Đế yêu người vui
lòng dâng hiến. 8Ngài có thể cho anh
chị em dư dả ân phúc để có thể dâng
hiến cho các việc thiện. 9Như Thánh
Kinh chép,

> "Người rộng rãi giúp đỡ kẻ nghèo.
> Những việc từ thiện người làm
> còn đến đời đời." *Thi thiên 112:9*

10Thượng Đế là Đấng cấp hột giống cho
người làm ruộng, cho bánh làm thức
ăn. Ngài sẽ cho các anh chị em đủ hột
giống để gieo, khiến những hột ấy mọc
lên và trúng mùa do lòng tốt của anh
chị em. 11Ngài sẽ làm cho anh chị em
được giàu có mọi mặt để anh chị em có
thể dâng hiến rộng rãi. Và sự dâng hiến
của anh chị em qua chúng tôi sẽ khiến
cho nhiều người dâng lên lời cảm tạ
Thượng Đế.

12Sự giúp đỡ của anh chị em không
những cứu giúp những con dân Chúa
đang túng thiếu mà còn khiến cho
nhiều người tạ ơn Thượng Đế. 13Đó là
bằng cớ của đức tin anh chị em. Nhiều
người sẽ ca ngợi Thượng Đế vì rằng anh
chị em vâng theo Tin Mừng của Chúa
Cứu Thế—Tin Mừng mà anh chị em
tin nhận—vì anh chị em chia xẻ rộng
rãi với họ cùng tất cả mọi người khác.
14Khi cầu nguyện, họ sẽ ao ước được ở
chung với anh chị em vì ân phúc lớn
lao mà Thượng Đế đã cho anh chị em.
15Cảm tạ Thượng Đế vì ân phúc Ngài
ban cho không bút nào mô tả được.

Phao-lô bênh vực chức vụ mình

10 1Tôi, Phao-lô, lấy lòng mềm mại
và nhân ái của Chúa Cứu Thế nài
xin anh chị em. Có người bảo rằng khi
tôi có mặt thì dễ dãi với anh chị em mà
khi vắng mặt thì lại mạnh bạo. 2Họ cho
rằng chúng tôi sống như kiểu thế gian,
nhưng tôi nói trước rằng khi tôi đến
tôi sẽ chứng tỏ sự bạo dạn cho họ thấy.
Tôi mong rằng khi tôi đến, tôi sẽ không
phải dùng sự mạnh bạo ấy với anh chị
em. 3Mặc dù chúng ta sống trong thế
gian nhưng chúng ta không chiến đấu
như thế gian. 4Chúng ta dùng những
khí giới khác với thế gian. Khí giới của
chúng ta có quyền năng từ Thượng Đế
để tiêu diệt những đồn lũy của kẻ thù.
Chúng ta phá đổ những lý luận con
người 5và những sự kiêu căng lên mình,
nghịch lại sự hiểu biết của Thượng Đế.
Chúng ta buộc mọi tư tưởng phải vâng
theo Chúa Cứu Thế. 6Chúng ta sẵn
sàng trừng phạt những người bất tuân,
nhưng trước hết chúng tôi muốn anh
chị em hoàn toàn vâng phục.

7Anh chị em phải nhìn những thực

trạng trước mắt mình. Nếu anh chị em tin chắc rằng mình thuộc về Chúa Cứu Thế thì chúng tôi cũng vậy. 8Đành rằng chúng tôi hơi khoe khoang về quyền hành của Chúa cho nhưng quyền hành ấy là để xây dựng anh chị em chứ không phải để hủy phá, vì thế chúng tôi sẽ không xấu hổ. 9Tôi không muốn anh chị em nghĩ rằng tôi dùng thư từ để dọa nạt anh chị em. 10Có người bảo, "Thư của Phao-lô viết có vẻ mạnh bạo và quan trọng nhưng khi có mặt giữa chúng ta thì ông rất hèn yếu, nói năng không ra gì." 11Những người ấy nên biết rằng: Hiện thời vì không có mặt giữa anh chị em nên tôi phải dùng thư từ nhưng khi chúng tôi có mặt, chúng tôi sẽ chứng tỏ bằng hành động mà chúng tôi đã chứng tỏ qua thư từ.

12Chúng tôi không dám so sánh mình với những kẻ tự đề cao. Họ tự lấy mình so với mình và lấy chính con người mình làm tiêu chuẩn. Điều ấy cho thấy họ chẳng biết gì hết. 13Nhưng chúng tôi sẽ không khi nào khoe khoang ngoài công tác đã được ủy thác cho chúng tôi. Chúng tôi chỉ khoe về công tác Chúa giao, kể cả công tác chúng tôi làm giữa anh chị em. 14Chúng tôi không dám khoe khoang thái quá nếu chúng tôi chưa đến cùng anh chị em. Nhưng chúng tôi đã mang Tin Mừng của Chúa Cứu Thế đến cho anh chị em rồi. 15Chúng tôi chỉ khoe về công tác của chính mình chứ không phải công tác người khác đã làm. Chúng tôi hi vọng rằng đức tin anh chị em sẽ lớn mạnh để anh chị em có thể giúp công việc chúng tôi càng mở rộng thêm nữa. 16Chúng tôi muốn truyền Tin Mừng cho những miền bên ngoài vùng của anh chị em. Chúng tôi không muốn khoe về những công tác thuộc khu vực người khác. 17Nhưng "ai muốn khoe, hãy khoe trong Chúa mà thôi."[a] 18Không phải những người tự cho mình tốt là được chấp nhận đâu mà chỉ có những người Chúa khen ngợi mới được chấp nhận thôi.

Phao-lô và các sứ đồ giả

11 1Tôi ước ao anh chị em hãy kiên nhẫn với tôi một chút dù rằng đôi khi tôi hơi khờ dại. Tuy nhiên anh chị em đã tỏ ra kiên nhẫn rồi. 2Tôi ghen tức với anh chị em bằng sự ghen tức của Thượng Đế. Tôi đã hứa gả anh chị em cho Chúa Cứu Thế, Ngài là chồng duy nhất của anh chị em. Tôi muốn gả anh chị em cho Ngài như một nàng dâu trinh khiết. 3Nhưng tôi e rằng tâm trí anh chị em sẽ bị hướng dẫn lầm lạc, không theo Chúa Cứu Thế bằng tấm lòng chân thật và thanh khiết, như Ê-va xưa kia đã bị con rắn phỉnh dỗ bằng mưu mô gian xảo. 4Anh chị em chịu nghe bất cứ ai đến rao giảng về một Chúa Giê-xu khác với Đấng mà chúng tôi rao giảng. Anh chị em bằng lòng chấp nhận một thần linh hay một tin mừng khác hơn Thánh Linh và Tin Mừng mà anh chị em đã nhận từ chúng tôi.

5Tôi không nghĩ rằng các "đại sứ đồ" kia khá hơn tôi tí nào. 6Tôi có thể không phải là tay ăn nói giỏi nhưng tôi có sự hiểu biết. Chúng tôi đã từng trình bày điểm nầy rõ ràng cho anh chị em thấy bằng mọi cách.

7Tôi rao giảng Tin Mừng của Thượng Đế cho anh chị em mà không nhận thù lao. Tôi tự hạ mình để nâng anh chị em lên. Anh chị em có cho rằng làm như thế là sai không? 8Tôi nhận lương hướng từ các hội thánh khác, dùng tiền của họ để phục vụ anh chị em. 9Lúc ở với anh chị em, nếu cần gì thì tôi không hề làm phiền ai cả. Vì các anh em từ Ma-xê-đoan đến đã cung cấp đủ mọi điều cần dùng cho tôi. Tôi không để mình làm gánh nặng cho anh chị em và tôi cũng sẽ không bao giờ làm phiền anh chị em. 10Không một ai thuộc miền Nam Hi-lạp có thể ngăn cản tôi về lời khoe khoang ấy. Tôi nói những điều nầy với lòng thành thật của Chúa Cứu Thế trong tôi. 11Nhưng tại sao tôi không chịu lệ thuộc anh chị em? Có phải vì tôi chẳng yêu thương anh chị em không? Thượng Đế biết rằng tôi yêu thương anh chị em. 12Tôi sẽ tiếp tục

[a] ***10:17*** Giê 9:24.

hành động như hiện nay vì tôi không muốn những người kia khoe khoang. Họ muốn nói rằng công tác mà họ khoe cũng không thua kém công tác chúng tôi làm. 13Những người như thế không phải là sứ đồ thật mà chỉ là kẻ làm công cho sự dối trá. Họ đội lốt sứ đồ của Chúa Cứu Thế. 14Có gì lạ đâu. Sa-tăng cũng giả dạng làm thiên sứ sáng láng[a] được. 15Cho nên chúng tôi không ngạc nhiên gì cả khi đầy tớ của Sa-tăng giả dạng làm tôi tớ của sự công chính. Nhưng cuối cùng chúng nó sẽ bị trừng phạt về điều mình làm.

Phao-lô kể lại những nỗi khổ của mình

16Tôi nói với anh chị em lần nữa: Đừng ai xem tôi như kẻ khờ dại. Nhưng nếu ai nghĩ vậy thì hãy chấp nhận tôi như kẻ khờ dại để tôi có thể khoe khoang đôi chút. 17Sở dĩ tôi khoe là vì tôi tin chắc ở chính mình. Tôi không nói theo lối Chúa nói nhưng nói như kẻ khờ dại. 18Nhiều người khoe về cuộc đời họ trong thế gian nên tôi cũng khoe. 19Vì anh chị em khôn ngoan nên chắc anh chị em sẵn lòng kiên nhẫn với những kẻ khờ dại. 20Đến nỗi anh chị em còn chịu đựng những kẻ sai khiến mình, lợi dụng mình, lừa phỉnh mình, kẻ tự tôn hoặc tát vào mặt mình. 21Tôi cảm thấy xấu hổ khi nói như thế vì chúng tôi quá "hèn yếu," không dám làm những chuyện ấy với anh chị em!

Nhưng nếu có ai khoe khoang thì tôi cũng dám khoe. (Tôi nói theo kiểu kẻ khờ dại.) 22Họ là người Hê-bơ-rơ à? Tôi cũng vậy. Họ là người Ít-ra-en[b] à? Tôi cũng thế. Họ thuộc dòng họ Áp-ra-ham à? Tôi cũng vậy. 23Họ đang phục vụ Chúa Cứu Thế à? Tôi còn phục vụ nhiều hơn nữa. (Tôi nói thế nầy giống như người điên.) Tôi vất vả nhiều hơn, tù rạc nhiều hơn, bị đòn vọt nhiều hơn. Lắm phen suýt chết. 24Năm lần bị người Do-thái quất, mỗi lần ba mươi chín roi. 25Ba lần bị đập bằng gậy. Một lần bị ném đá gần chết. Ba lần bị chìm tàu, trong đó có một lần tôi bị lênh đênh trên biển cả suốt một ngày một đêm. 26Tôi đi nhiều nơi, gặp nguy biến trên sông ngòi, nguy với trộm cướp, nguy với đồng bào mình là người Do-thái và người không phải Do-thái. Tôi gặp hiểm nguy trong các thành phố, những nơi hẻo lánh và trên biển cả. Tôi cũng gặp nguy khốn với các tín hữu giả hiệu. 27Tôi làm việc cực nhọc, nhiều đêm không ngủ. Tôi bị đói khát, lắm khi không có gì ăn. Tôi chịu lạnh và trần truồng. 28Ngoài những nỗi cơ cực ấy, hằng ngày lòng tôi còn nặng gánh lo âu cho các hội thánh. 29Khi có ai yếu đuối, tôi cũng thấy yếu đuối. Tôi bực tức khi có người rơi vào cạm bẫy của tội lỗi.

30Nếu tôi phải khoe, tôi sẽ khoe về những điều chứng tỏ rằng tôi yếu đuối. 31Thượng Đế biết rằng tôi không nói dối đâu. Ngài là Thượng Đế, Cha của Chúa Cứu Thế Giê-xu và là Đấng đáng chúc tụng đời đời. 32Khi tôi ở Đa-mách, quan tổng trấn dưới quyền vua A-rê-ta muốn bắt tôi nên sai lính canh chừng quanh thành. 33Nhưng các bạn tôi lấy thúng thòng tôi xuống xuyên qua một lỗ trong vách thành, thế là tôi thoát khỏi tay ông ta.

Một ơn đặc biệt trong đời Phao-lô

12 1Tôi cần phải khoe thêm. Có lẽ không ích lợi gì nhưng tôi muốn nói đến những khải tượng và khải thị mà Chúa cho tôi. 2Tôi biết một người[c] trong Chúa Cứu Thế, cách đây mười bốn năm, được đưa lên đến từng trời thứ ba. Tôi không rõ việc ấy xảy ra trong thân thể hay ngoài thân thể người đó, nhưng Thượng Đế biết. 3-4Tôi biết người ấy được đưa lên thiên đàng. Tôi cũng không rõ việc ấy xảy ra trong thân thể hay ngoài thân thể người đó, nhưng Thượng Đế biết. Người ấy nghe những việc không thể mô tả được mà cũng không cho phép ai nói ra. 5Tôi sẽ

[a] **11:14 thiên sứ sáng láng** Sứ giả từ Thượng Đế. Ma quỉ gạt người ta bằng cách làm cho người ta tưởng nó là sứ giả từ Thượng Đế sai đến.

[b] **11:22 Hê-bơ-rơ ... Ít-ra-en** Các tên khác của người Do-thái.

[c] **12:2 một người** Trong 12:2–5 rất có thể Phao-lô ám chỉ chính mình.

khoe về một người như thế, nhưng về
phần tôi, tôi sẽ không khoe ngoài ra
khoe về sự yếu đuối của tôi thôi. 6Nếu
tôi muốn tự khoe thì tôi sẽ không phải
là người khờ dại nữa vì tôi nói thật.
Nhưng tôi sẽ không tự khoe. Tôi không
muốn người nào quá trọng tôi hơn điều
họ thấy hoặc nghe tôi nói.

7Để cho tôi khỏi khoe khoang quá
đáng về những điều diệu kỳ đã được tỏ
ra cho tôi thì thân thể tôi đã phải mang
một chứng đau[a]. Chứng đau ấy là sứ
giả của Sa-tăng sai đến trừng trị tôi, để
tôi đừng kiêu căng. 8Đã ba lần tôi cầu
xin Chúa lấy tật nguyền ấy ra khỏi tôi
9nhưng Ngài đáp, "Ân phúc ta đủ cho
con rồi. Khi con bị yếu đuối thì năng lực
ta được hoàn thành trong con." Vì thế
mà tôi rất thích khoe về sự yếu đuối của
tôi để quyền năng Chúa Cứu Thế tỏ ra
trong tôi. 10Do đó mà mỗi khi tôi cảm
thấy yếu sức, bị sỉ nhục, gặp cảnh khốn
khổ và đủ thứ gian nan vì Chúa Cứu
Thế thì tôi lại vui mừng. Vì khi tôi yếu
đuối lại là lúc tôi thật mạnh mẽ.

Tình yêu của Phao-lô cho các tín hữu

11Từ đầu đến giờ tôi nói như người khờ
dại là vì anh chị em buộc tôi làm như
thế. Anh chị em là người đáng phải nói
tốt về tôi. Tôi tuy không ra gì nhưng
các "đại sứ đồ" kia cũng không khá hơn
tôi đâu! 12Khi tôi có mặt giữa anh chị
em tôi đã nhẫn nhục làm những điều
chứng tỏ tôi là sứ đồ—chẳng hạn như
các dấu kỳ và phép lạ. 13Cho nên anh
chị em đã nhận lãnh đầy đủ mọi điều
giống như các hội thánh khác đã nhận.
Chỉ có một điểm khác biệt duy nhất là
tôi chưa hề làm gánh nặng cho anh chị
em. Xin hãy tha thứ cho tôi về điểm ấy.

14Bây giờ tôi đã sẵn sàng đến thăm
anh chị em lần thứ ba, tôi cũng sẽ
không làm gánh nặng cho anh chị em
nữa. Tôi không xin gì ở anh chị em
ngoại trừ xin chính anh chị em. Con
cái không phải dành giụm cho cha mẹ
mà cha mẹ nên dành giụm cho con cái.
15Cho nên tôi rất vui mà biếu anh chị
em tất cả những gì tôi có, kể cả việc hi
sinh chính mình tôi nữa. Nếu tôi yêu
anh chị em nhiều hơn thì anh chị em
sẽ yêu tôi ít hơn không?

16Rõ ràng là tôi chưa hề làm gánh
nặng cho anh chị em, nhưng anh chị
em lại tưởng tôi mưu mô và nói dối
với anh chị em. 17Tôi có dùng những
người mà tôi sai đến cùng anh chị em
để phỉnh gạt anh chị em không? Chắc
chắn là không, anh chị em biết điều ấy.
18Tôi yêu cầu Tít đến thăm anh chị em,
và tôi cũng cho một anh em khác cùng
đi với Tít. Tít có phỉnh gạt anh chị em
không? Chắc là không vì anh chị em
biết rõ Tít và tôi đồng tâm và đồng công
hầu việc.

19Anh chị em có nghĩ rằng lúc nào
chúng tôi cũng tự bênh vực không?
Chúng tôi chỉ nói trong Chúa Cứu Thế
và trước mặt Thượng Đế. Anh chị em là
thân hữu tôi cho nên những gì tôi làm
là để giúp anh chị em thêm vững mạnh.
20Tôi e rằng khi tôi đến, tôi không thấy
anh chị em như tôi mong ước và anh
chị em cũng không thấy tôi như anh
chị em mong ước. Tôi sợ rằng trong
vòng anh chị em vẫn còn cãi vã, ganh
tị, giận dữ, tranh dành, bêu xấu, dèm
pha, kiêu căng và hỗn loạn. 21Tôi ngại
rằng khi tôi đến, Thượng Đế sẽ khiến
tôi cảm thấy xấu hổ trước mặt anh chị
em. Tôi có thể sẽ đau buồn vì những
người trước đây phạm tội mà chưa ăn
năn, chưa quay khỏi tội nhục dục và
những điều nhơ nhuốc họ làm.

Những lời cảnh cáo sau cùng và chào thăm

13 1Tôi sẽ đến thăm anh chị em lần
thứ ba. "Việc gì cũng phải căn cứ
vào hai hoặc ba nhân chứng."[b] 2Trong
chuyến viếng thăm anh chị em lần thứ
nhì, tôi đã cảnh cáo những người phạm
tội. Bây giờ dù tôi vắng mặt khỏi anh
chị em, tôi lại cảnh cáo họ và những
người khác một lần nữa. Nếu tôi đến
tôi sẽ không nương tay với họ đâu. 3Anh
chị em muốn thấy bằng chứng Chúa
Cứu Thế phán qua tôi. Bằng chứng ấy là

[a] **12:7 chứng đau** Nguyên văn, "gai đâm vào thịt."
[b] **13:1** Phục 19:15.

Chúa Cứu Thế không yếu đuối nhưng
rất mạnh mẽ. 4Đành rằng khi Ngài chịu
chết trên thập tự giá thì Ngài yếu đuối
thật nhưng hiện nay Ngài đang sống
bằng quyền năng Thượng Đế. Chúng
tôi hiện yếu đuối trong Đấng Cứu Thế
nhưng vì anh chị em, chúng tôi sẽ sống
trong Chúa Cứu Thế bằng quyền năng
của Thượng Đế.

5Hãy xét kỹ mình và trắc nghiệm
xem anh chị em có sống trong đức tin
không? Anh chị em biết Chúa Cứu Thế
Giê-xu sống trong anh chị em—trừ
trường hợp anh chị em không qua nổi
cuộc trắc nghiệm ấy. 6Nhưng tôi hi vọng
anh chị em nhận thấy rằng chúng tôi
không thất bại trong cuộc trắc nghiệm.
7Chúng tôi cầu xin Thượng Đế để anh
chị em không làm điều gì sai quấy. Việc
chúng tôi thành công trong cuộc trắc
nghiệm không quan trọng, điều quan
trọng là anh chị em làm điều hợp lẽ cho
dù chúng tôi trông có vẻ như không
qua nổi cuộc trắc nghiệm. 8Chúng tôi
không thể làm gì nghịch với sự thật,
nhưng chỉ có thể phục vụ sự thật. 9Nếu
anh chị em mạnh mẽ thì dù cho chúng
tôi yếu đuối, chúng tôi vẫn vui. Chúng
tôi cầu xin cho anh chị em đạt mức
toàn hảo. 10Tôi viết thư nầy trong khi
tôi ở xa anh chị em để lúc tôi đến thì tôi
không phải dùng quyền hành của tôi
một cách nghiêm khắc. Chúa ban cho
chúng tôi quyền hành ấy để gây dựng
anh chị em chứ không phải để phá đổ.

11Bây giờ tôi xin chào tạm biệt anh
chị em. Hãy cố gắng đạt mức toàn
thiện. Hãy làm theo điều tôi yêu cầu.
Hãy đồng tâm nhất trí với nhau, sống
trong hoà bình. Thượng Đế yêu thương
và hoà bình sẽ ở với anh chị em.

12Hãy lấy cái hôn thánh chào nhau.
13Mọi công dân Thượng Đế chào thăm
anh chị em. 14Nguyền xin ân phúc của
Chúa Cứu Thế Giê-xu, lòng yêu thương
của Thượng Đế và sự tương giao[a] của
Thánh Linh ở cùng tất cả anh chị em.

[a] 13:14 tương giao Đây có thể có nghĩa là san sẻ cùng một Thánh Linh hoặc liên kết yêu thương giữa các tín hữu đã được Thánh Linh tạo nên.

Thư gởi cho người
Ga-la-ti

1 [1]Phao-lô, sứ đồ được chọn và được
sai đi, không do loài người mà do
Chúa Cứu Thế Giê-xu và Thượng Đế,
Cha chúng ta, là Đấng khiến Chúa
Giê-xu sống lại từ kẻ chết.

[2]Thư nầy cũng do những anh chị em
thuộc gia đình Thượng Đế đang có mặt
với tôi tại đây đồng viết.

Kính gởi các hội thánh vùng Ga-la-ti[a].

[3]Nguyền xin ân phúc và bình an
từ Thượng Đế, Cha chúng ta và từ
Chúa Cứu Thế Giê-xu ở cùng anh chị
em. [4]Chúa Giê-xu đã hi sinh mạng
sống Ngài vì tội chúng ta để giải thoát
chúng ta khỏi thế giới độc ác mà chúng
ta hiện đang sống, theo như ý muốn
của Thượng Đế, Cha chúng ta. [5]Nguyền
vinh hiển thuộc về Ngài đời đời. A-men.

Chỉ có một Tin Mừng thôi

[6]Do ân phúc của Chúa Cứu Thế Giê-xu,
Thượng Đế đã gọi anh chị em làm dân
Ngài. Cho nên tôi vô cùng ngạc nhiên
khi thấy anh chị em vội vàng quay đi và
tin theo một Tin Mừng khác. [7]Thật ra
chẳng có Tin Mừng nào khác đâu. Chỉ
có những người gây hoang mang cho
anh chị em đó thôi; họ muốn đánh tráo
Tin Mừng của Chúa Cứu Thế. [8]Chúng tôi
đã rao giảng Tin Mừng cho anh chị em.
Cho nên nếu chúng tôi hoặc thiên sứ
nào trên trời rao giảng cho anh chị em
một Tin Mừng nào khác thì chúng tôi
đáng rủa! [9]Tôi vừa nói rồi, bây giờ tôi lặp
lại: Anh chị em đã tiếp nhận Tin Mừng.
Nếu ai rao giảng cho anh chị em một Tin
Mừng nào khác thì người đó đáng rủa!

[10]Anh chị em có nghĩ rằng tôi tìm
cách làm cho người khác chấp nhận tôi
không?—Không, nếu tôi chỉ muốn làm
vừa lòng người đời thì tôi không phải là
tôi tớ của Chúa Cứu Thế.

Quyền năng của Phao-lô do Thượng Đế ủy thác

[11]Thưa anh chị em, tôi muốn anh chị
em biết rằng Tin Mừng mà tôi rao
giảng cho anh chị em chẳng phải do
con người bịa đặt đâu. [12]Tôi không hề
nhận Tin Mừng ấy từ người nào, cũng
không ai dạy tôi Tin Mừng ấy, nhưng
Chúa Cứu Thế Giê-xu đã tỏ bày cho tôi.

[13]Anh chị em đã nghe nói về cuộc
đời của tôi trước kia trong đạo Do-thái.
Tôi tàn phá hội thánh của Thượng Đế
và tìm đủ mọi cách để tiêu diệt hội ấy.
[14]Trong việc học và tuân giữ các truyền
thống của tổ tiên, tôi xuất sắc hơn mọi
người.

[15]Nhưng Thượng Đế đã có những
chương trình đặc biệt cho tôi và chọn
riêng tôi ra cho công việc Ngài ngay
từ trước khi tôi chào đời. Qua ân phúc,
Ngài đã gọi tôi [16]và tỏ bày con Ngài
cho tôi để tôi rao Tin Mừng của Ngài
cho những người không phải Do-thái.
Cho nên khi Thượng Đế gọi tôi thì tôi
không cần hỏi ý kiến của bất cứ ai. [17]Tôi
cũng chẳng đi lên Giê-ru-sa-lem để gặp
các vị làm sứ đồ trước tôi. Nhưng tôi lập
tức đi qua vùng Á-rập và sau đó trở về
Đa-mách.

[18]Sau ba năm, tôi lên Giê-ru-sa-lem
để làm quen với Phia-rơ[b] và ở với ông
mười lăm ngày. [19]Trong thời gian ấy

[a] ***1:2*** **Ga-la-ti** Rất có thể đây là vùng Phao-lô giảng dạy và thành lập hội thánh trong vòng truyền giáo lần thứ nhất. Xem thêm Sứ đồ, chương 13 và 14.

[b] ***1:18*** **Phia-rơ** Nguyên văn ghi "Xê-pha," là tên của Phia-rơ trong tiếng A-ram. Ông là một trong mười hai môn đệ của Chúa Giê-xu.

tôi cũng không gặp các sứ đồ nào khác ngoài Gia-cơ là em của Chúa. 20Thượng Đế biết rằng những lời tôi viết đây cho anh chị em không phải bịa đặt đâu. 21Sau đó tôi đi qua vùng Xy-ri và Xi-li-xi.

22Các hội thánh của Chúa Cứu Thế ở miền Giu-đia cũng không hề gặp tôi. 23Họ chỉ nghe rằng: Người trước kia tàn hại chúng ta hiện nay đang rao giảng về niềm tin mà trước kia ông ta đã cố gắng tiêu diệt. 24Các tín hữu ấy ca ngợi Thượng Đế vì tôi.

Các sứ đồ khác chấp nhận Phao-lô

2 1Mười bốn năm sau tôi lại lên Giê-ru-sa-lem, lần nầy có Ba-na-ba cùng đi. Tôi cũng có mang Tít theo. 2Tôi lên là vì Thượng Đế bảo tôi. Tại đó, tôi gặp các tín hữu và trong buổi gặp gỡ riêng, tôi trình bày với các vị được xem như lãnh đạo về Tin Mừng mà tôi đang rao giảng cho những người không phải Do-thái. Tôi không muốn công khó của tôi trong quá khứ cũng như hiện tại bị uổng phí. 3Cùng đi với tôi có Tít, anh ta cũng không bị bắt buộc phải chịu phép cắt dương bì mặc dù anh ta là người Hi-lạp. 4Sở dĩ chúng tôi nói đến vấn đề nầy vì có một vài anh em giả đã lén trà trộn vào trong nhóm chúng tôi để dò la sự tự do mà chúng tôi đã nhận được từ Chúa Giê-xu Cứu Thế, nhưng thật ra trong thâm tâm họ muốn bắt chúng tôi làm nô lệ. 5Nhưng chúng tôi không chịu nhường họ một giây phút nào. Chúng tôi muốn bảo vệ sự thật về Tin Mừng cho anh chị em.

6Các vị được xem như lãnh đạo ấy không thay đổi gì trong Tin Mừng mà tôi rao giảng. Họ có quan trọng hay không, điều ấy không quan hệ gì đối với tôi. Trước mặt Thượng Đế mọi người đều như nhau thôi. 7Các nhà lãnh đạo ấy nhận thấy tôi đã được ủy thác nhiệm vụ rao Tin Mừng cho người không phải Do-thái cũng như Phia-rơ được giao cho nhiệm vụ truyền giảng cho người Do-thái. 8Thượng Đế đã giao cho Phia-rơ chức sứ đồ cho người Do-thái và Ngài giao cho tôi nhiệm vụ làm sứ đồ cho những người không phải Do-thái. 9Gia-cơ, Phia-rơ[a] và Giăng, hình như là các cột trụ, hiểu rằng Thượng Đế đã cho tôi ân phúc đặc biệt nầy nên họ chấp nhận tôi và Ba-na-ba. Họ bắt tay thân thiện và thỏa thuận rằng họ sẽ đi đến với người Do-thái còn chúng tôi sẽ đi đến với người không phải Do-thái. 10Họ khuyên chúng tôi nên nhớ đến người nghèo—điều mà chính tôi cũng rất muốn làm.

Phao-lô chứng tỏ Phia-rơ sai lầm

11Lúc Phia-rơ đến An-ti-ốt, tôi thẳng thắn trách ông tận mặt vì ông đã làm sai. 12Vì trước khi những người từ sứ đồ Gia-cơ sai đến An-ti-ốt thì Phia-rơ ăn chung với những người không phải Do-thái. Nhưng lúc họ đến thì Phia-rơ thôi không ăn chung nữa và đứng riêng ra vì ông sợ mấy người Do-thái. 13Như thế rõ ràng Phia-rơ là người đạo đức giả. Những tín hữu Do-thái khác cũng vậy. Đến nỗi Ba-na-ba cũng bị lôi cuốn mà giả đạo đức giống như họ. 14Khi thấy họ không đi theo sự thật của Tin Mừng, tôi thẳng thắn trách Phia-rơ trước mặt mọi người rằng, "Anh Phia-rơ à, anh là người Do-thái mà anh không sống theo lối Do-thái. Anh sống như những người không phải Do-thái. Thế tại sao anh lại ép những người không phải Do-thái sống theo kiểu Do-thái?"

15Chúng ta khi sinh ra đã là người Do-thái rồi, chứ không phải là những người không phải Do-thái có tội. 16Tuy nhiên, chúng ta biết con người được trở nên công chính trước mặt Thượng Đế là nhờ tin nhận[b] Chúa Giê-xu Cứu Thế chứ không phải nhờ vâng giữ luật pháp đâu. Cho nên chúng ta hãy đặt niềm tin nơi Chúa Giê-xu Cứu Thế để được công chính trước mặt Thượng Đế. Không ai được công chính trước mặt Thượng Đế bằng cách vâng giữ luật pháp cả.

17Chúng ta là người Do-thái đến cùng Chúa Cứu Thế để được công chính trước mặt Thượng Đế, điều đó chứng tỏ rõ rằng chúng ta cũng là tội nhân.

[a] **2:9 Phia-rơ** Hay "Xê-pha."
[b] **2:16 tin nhận** Hay "sự trung tín của."

Như thế có phải Chúa Cứu Thế phục vụ
tội lỗi sao? Không phải. 18Nhưng nếu
tôi dạy lại những điều mà tôi đã phá đổ
thì tôi là kẻ phạm luật. 19Luật pháp đã
khiến tôi chết nhờ đó mà giải thoát tôi
khỏi quyền lực nó để từ nay tôi sẽ sống
cho Thượng Đế. 20Tôi chịu đóng đinh
vào thập tự giá với Chúa Cứu Thế. Bây
giờ tuy tôi sống nhưng không phải là
tôi sống nữa mà là Chúa Cứu Thế sống
trong tôi. Tôi vẫn sống trong thân xác
nhưng thật ra tôi sống bằng niềm tin
vào Con Thượng Đế,[a] Đấng đã yêu tôi
và chịu chết để cứu tôi. 21Nói như thế
không phải tôi gạt bỏ ân phúc Thượng
Đế đâu. Trái lại, nếu nhờ luật pháp mà
tôi được công chính trước mặt Thượng
Đế thì việc Chúa Cứu Thế chịu chết là
vô ích.

Phước lành đến nhờ đức tin

3 1Các anh chị em là người ở Ga-la-ti
đã được trình bày rõ ràng trước mắt
về sự chết của Chúa Cứu Thế trên thập
tự giá, nhưng anh chị em lại quá dại
dột để người khác lừa gạt mình. 2Hãy
cho tôi biết một điều: Anh chị em nhận
lãnh Thánh Linh cách nào? Có phải nhờ
vâng giữ luật pháp không?—Không!
Anh chị em nhận Thánh Linh là nhờ
nghe và tiếp nhận Tin Mừng. 3Anh chị
em đã bắt đầu cuộc đời mới trong Chúa
Cứu Thế nhờ Thánh Linh rồi bây giờ lại
nhờ sức riêng để hoàn tất công tác ấy.
Thật là dại! 4Phải chăng những sự khốn
khổ mà anh chị em đã chịu hóa ra vô
ích sao? Tôi hi vọng là không! 5Có phải
nhờ vâng giữ luật pháp mà Thượng Đế
ban Thánh Linh và thực hiện nhiều
phép lạ trong vòng anh chị em không?
Không phải. Ngài thực hiện những việc
ấy là vì anh chị em nghe và nhận.

6Thánh Kinh cũng đã nói tương tự
về Áp-ra-ham như sau, "Áp-ra-ham
tin Thượng Đế, Ngài chấp nhận đức
tin của ông và đức tin ấy khiến ông trở
thành công chính trước mặt Thượng
Đế."[b] 7Cho nên anh chị em phải biết
rằng những người có đức tin là con
cháu thật của Áp-ra-ham. 8Thánh
Kinh cũng đã thấy trước việc tương
lai và nói rằng Thượng Đế sẽ khiến
những người không phải Do-thái trở
nên công chính qua đức tin của họ. Tin
Mừng nầy đã được loan báo trước cho
Áp-ra-ham rằng, "Mọi dân tộc sẽ nhờ
ngươi mà được hưởng ân phúc."[c] 9Cho
nên hễ ai tin đều được ân phúc như
Áp-ra-ham, là người có niềm tin. 10Còn
những người mong được trở nên công
chính bằng cách vâng giữ luật pháp thì
bị nguyền rủa như Thánh Kinh viết,
"Người nào không bền lòng vâng giữ
mọi điều đã được ghi chép trong Sách
Luật sẽ bị nguyền rủa."[d] 11Như thế rõ
ràng là không ai có thể trở thành công
chính trước mặt Thượng Đế qua luật
pháp vì Thánh Kinh viết, "Những ai trở
nên công chính nhờ đức tin sẽ sống."
12Luật pháp không dựa trên đức tin.
Luật pháp chỉ nói phương cách duy
nhất để con người tìm được sự sống
qua luật pháp là vâng giữ các điều luật
ấy.[e] 13Chúa Cứu Thế đã giải thoát chúng
ta khỏi sự nguyền rủa của luật pháp.
Ngài đổi địa vị thay cho chúng ta và tự
đặt mình dưới sự nguyền rủa ấy. Như
Thánh Kinh viết, "Người nào bị treo lên
cây thật đáng rủa."[f] 14Chúa Cứu Thế
đã làm điều ấy để phúc lành hứa cho
Áp-ra-ham sẽ được thực hiện qua Chúa
Cứu Thế cho những người không phải
Do-thái; do đó nhờ đức tin chúng ta sẽ
nhận được Thánh Linh mà Thượng Đế
đã hứa.

Luật pháp và lời hứa

15Thưa anh chị em, chúng ta hãy suy
nghĩ theo cách loài người đi: Một khi
di chúc đã thành hiệu lực thì không
ai có thể hủy bỏ hay thêm bớt điều gì.
16Thượng Đế đã hứa với Áp-ra-ham và

[a] **2:20 niềm tin vào Con Thượng Đế** "Niềm tin vào Chúa Cứu Thế" hay "sự trung tín của Chúa Cứu Thế."

[b] **3:6** Sáng 15:6.
[c] **3:8** Sáng 12:3.
[d] **3:10** Phục 27:16.
[e] **3:12 phương cách ... điều luật ấy** Xem Lê-vi 18:5.
[f] **3:13** Phục 21:23.

dòng dõi ông[a]. Ngài không nói, "và cho các dòng dõi ngươi" để chỉ về nhiều người nhưng nói "và cho dòng dõi ngươi" để chỉ về một người mà thôi, người ấy là Chúa Cứu Thế. 17Đây là điều tôi muốn nói: Thượng Đế đã lập giao ước với Áp-ra-ham theo đúng thể thức ấy. Còn luật pháp thì mãi đến bốn trăm ba mươi năm sau mới có nên không thể thay đổi giao ước ấy hoặc hủy bỏ lời hứa mà Thượng Đế dành cho Áp-ra-ham được. 18Nếu chúng ta có thể hưởng gia tài qua luật pháp thì không cần lời hứa nữa. Nhưng không phải thế, vì Thượng Đế đã ban phúc lành nhiều trên Áp-ra-ham qua lời hứa mà Ngài đã lập.

19Thế thì mục đích của luật pháp là gì? Luật pháp được đặt ra vì những vi phạm của con người. Luật pháp được kéo dài cho đến khi một người thuộc dòng dõi ấy tức Đấng đã được hứa từ trước, xuất hiện. Luật pháp được các thiên sứ trao cho Mô-se, như người trung gian để truyền lại cho dân chúng. 20Nhưng nếu chỉ có một phía thì không cần người trung gian nữa vì chỉ có một mình Thượng Đế mà thôi.

Mục đích của Luật pháp Mô-se

21Như thế có phải luật pháp nghịch lại với lời hứa của Thượng Đế không? Không phải. Giá như có luật nào ban cho con người mà lại có khả năng làm cho sống thì đúng là con người được nên công chính nhờ luật pháp. 22Trái lại, Thánh Kinh cho thấy cả thế gian bị tội lỗi trói buộc để hễ ai đặt niềm tin trong Chúa Cứu Thế đều nhận được lời hứa.

23Trước khi đức tin đến, tất cả chúng ta đều bị luật pháp giam giữ cho tới khi đức tin được bày tỏ ra. 24Nói khác đi, luật pháp là người giám hộ dẫn chúng ta đến cùng Chúa Cứu Thế để chúng ta trở nên công chính trước mặt Thượng Đế qua đức tin. 25Hiện nay đức tin đã đến nên chúng ta không còn sống dưới quyền người giám hộ nữa.

26Qua đức tin trong Chúa Cứu Thế, anh chị em trở nên con cái Thượng Đế vì anh chị em đều đã chịu báp-têm trong Chúa Cứu Thế nên được mặc lấy chính mình Ngài. 27-28Trong Chúa Cứu Thế không còn phân biệt người Do-thái, Hi-lạp, tôi mọi, tự do, đàn ông hay đàn bà gì cả. Tất cả chúng ta đều là một trong Ngài. 29Vì anh chị em thuộc về Chúa Cứu Thế cho nên cũng thuộc dòng dõi Áp-ra-ham. Do đó, anh chị em sẽ hưởng mọi phúc lành nhờ lời hứa mà Thượng Đế đã lập cùng Áp-ra-ham.

4 1Tôi muốn trình bày với anh chị em điều nầy: Người sẽ thừa kế gia tài của cha mẹ mà còn nhỏ tuổi thì chẳng khác gì kẻ nô lệ, dù rằng trong tương lai người ấy sẽ làm chủ trọn gia tài đi nữa. 2Trong khi còn nhỏ phải vâng theo lời người giám hộ và quản lý tài sản mình. Chỉ khi đến tuổi thành niên theo người cha đã định thì người ấy mới được tự do. 3Chúng ta cũng thế. Trước kia khi còn thơ ấu, chúng ta làm tôi mọi cho những quyền lực vô ích đang thống trị thế gian. 4Nhưng đúng kỳ đã định, Thượng Đế sai Con Ngài đến, sinh ra do một người nữ và sống dưới luật pháp. 5Thượng Đế đã định như vậy để Ngài có thể chuộc sự tự do cho những người sống dưới luật pháp và cũng để cho chúng ta có thể trở thành con nuôi Ngài.

6Vì anh chị em là con cái Ngài nên Thượng Đế đưa Thánh Linh của Con Ngài vào lòng chúng ta. Thánh Linh đó kêu lên, "Thưa Cha!"[b] 7Cho nên anh chị em không còn là nô lệ nữa mà là con Thượng Đế. Và vì anh chị em là con Ngài nên Ngài sẽ cho anh chị em hưởng ân phúc của Ngài.

Tình yêu của Phao-lô đối với các tín hữu

8Trước kia anh chị em không biết Thượng Đế nên làm nô lệ cho những thần giả. 9Nhưng nay anh chị em đã biết Thượng Đế chân chính. Thật ra

[a] ***3:16*** **dòng dõi ông** Nguyên văn, "hạt giống," cũng có nghĩa là "gia đình." Trong trường hợp ấy thì từ nầy có nghĩa một gia đình của Thượng Đế trong Chúa Cứu Thế.

[b] ***4:6*** **Thưa Cha** Nguyên văn, "*A-ba*." Tiếng trẻ con Do-thái gọi cha trong ngôn ngữ A-ram.

Thượng Đế biết anh chị em thì đúng hơn. Thế thì tại sao anh chị em lại quay trở về với những qui tắc vô dụng trước kia? Anh chị em lại muốn làm nô lệ cho những thứ ấy nữa sao? 10Anh chị em lại vẫn muốn giữ ngày, tháng, mùa và năm à? 11Tôi rất lo ngại, vì tôi e rằng tôi đã phí công cho anh chị em.

12Thưa anh chị em, vì tôi đã trở nên giống như anh chị em, xin anh chị em hãy trở nên giống như tôi. Trước đây anh chị em đối với tôi rất tốt. 13Chắc anh chị em còn nhớ, lần đầu tiên, dù đang đau yếu nhưng tôi vẫn đến giảng Tin Mừng cho anh chị em. 14Mặc dù bệnh tật là một thử thách nhưng anh chị em không ghét tôi hoặc xua đuổi tôi, mà trái lại, anh chị em đã tiếp đón tôi như thiên sứ của Thượng Đế và xem tôi như Chúa Cứu Thế vậy! 15Lúc ấy anh chị em rất vui mừng, bây giờ thì niềm vui ấy đâu rồi? Tôi có thể làm chứng rằng lúc ấy nếu có thể được thì anh chị em cũng dám móc mắt mà cho tôi. 16Bây giờ chẳng lẽ tôi trở thành kẻ thù anh chị em chỉ vì tôi nói sự thật sao?

17Những người kia[a] tìm mọi cách thuyết phục anh chị em nhưng lòng dạ họ không tốt. Họ muốn dụ dỗ anh chị em chống lại chúng tôi để anh chị em hăng hái đi theo họ. 18Người nào có nhiệt tâm với anh chị em đều tốt miễn là động lực của họ cũng tốt, chớ không phải chỉ tốt khi nào tôi có mặt giữa anh chị em mà thôi đâu. 19Các con yêu dấu của ta ơi, ta đang chịu đau đớn để sinh ra các con cho đến khi Chúa Cứu Thế thành hình trong các con. 20Ta muốn có mặt giữa các con để có thể thay đổi cách nói chuyện với các con vì hiện tại ta không biết nghĩ thế nào về các con.

Dùng A-ga và Sa-ra để dẫn chứng

21Một vài người trong anh chị em vẫn còn muốn sống dưới luật pháp. Anh chị em nghe luật pháp nói gì không? 22Thánh Kinh viết rằng Áp-ra-ham có hai con trai. Một đứa là con của người nữ nô lệ, còn đứa kia là con của người nữ tự do. 23Đứa con của Áp-ra-ham do người nữ nô lệ sinh ra theo lối thông thường của loài người. Nhưng đứa con do người nữ tự do được sinh ra theo lời hứa của Thượng Đế với Áp-ra-ham.

24Câu chuyện nầy còn mang một ý nghĩa khác: Hai người nữ ấy là hai giao ước mà Thượng Đế lập. Một giao ước được trao cho từ núi Si-nai và sinh ra con cái nô lệ. A-ga, tên người mẹ, là giao ước ấy. 25Ha-ga có thể ví như núi Si-nai ở Á-rập và tương tự như thành Giê-ru-sa-lem ngày nay. Thành ấy và luôn cả dân cư đều là nô lệ cho luật pháp. 26Nhưng Giê-ru-sa-lem trên trời thì tự do. Thành ấy là mẹ của chúng ta. 27Như Thánh Kinh viết:

"Giê-ru-sa-lem ơi, hãy vui lên.
Ngươi là đàn bà chưa hề sinh con,
hãy ca hát và reo vui lên đi.
Con cái của phụ nữ bị bỏ rơi[b]
sẽ đông hơn con cái của phụ nữ
có chồng." *Ê-sai 54:1*

28Thưa anh chị em, anh chị em là con cái Thượng Đế do lời hứa của Ngài, giống như Y-sác đời xưa vậy. 29Đứa con sinh ra theo lối tự nhiên bắt nạt đứa con sinh ra theo quyền lực của Thánh Linh. Ngày nay cũng thế. 30Nhưng Thánh Kinh nói gì? "Hãy đuổi người đàn bà nô lệ và con của nó đi. Con người đàn bà nô lệ sẽ không được phép hưởng thụ điều gì chung với con của người đàn bà tự do đâu."[c] 31Vì thế, thưa anh chị em, chúng ta không phải là con của người đàn bà nô lệ mà là con của người đàn bà tự do.

Hãy giữ sự tự do của anh chị em

5 1Chúa Cứu Thế đã giải thoát chúng ta để chúng ta được tự do nên hãy vững mạnh. Đừng mang ách nô lệ dưới luật pháp nữa. 2Tôi, Phao-lô bảo anh em điều nầy: Nếu anh chị em trở lại theo luật pháp bằng cách chịu phép cắt

[a] **4:17 Những người kia** Họ là những giáo sư giả gây hoang mang cho các tín hữu ở Ga-la-ti (Gal 1:7).

[b] **4:27 bỏ rơi** Hay "cô độc" Có nghĩa là người đàn bà bị chồng bỏ.

[c] **4:30** Sáng 21:10.

dương bì thì Chúa Cứu Thế sẽ không
ích gì cho anh em cả. 3Ngoài ra, tôi nhắc
nhở mọi người đàn ông là nếu họ chịu
phép cắt dương bì thì họ phải vâng giữ
toàn thể luật pháp. 4Nếu anh chị em
tìm cách làm vừa lòng Thượng Đế qua
con đường luật pháp thì đời sống của
anh chị em trong Chúa Cứu Thế xem
như chấm dứt—anh chị em mất ân
phúc của Thượng Đế rồi. 5Nhưng nhờ
đức tin, chúng ta nóng lòng chờ đợi sự
công chính mà chúng ta hi vọng qua
Thánh Linh. 6Trong Chúa Cứu Thế thì
dù chịu cắt dương bì hay không, chẳng
quan hệ gì cả. Điều quan trọng là đức
tin—loại đức tin tác động qua tình yêu.

7Anh chị em đã chạy đua giỏi. Ai cản
trở anh chị em vâng theo chân lý? 8Sự
xúi giục ấy không phải đến từ Đấng đã
gọi anh chị em đâu. 9Hãy coi chừng vì
"chỉ cần một chút men là đủ làm dậy[a]
cả đống bột." 10Nhưng trong Chúa, tôi
tin rằng anh chị em không nghĩ khác.
Những người gây rối trong anh chị em
sẽ bị trừng phạt, dù cho họ là ai đi nữa.

11Thưa anh chị em, tôi chưa hề dạy
rằng đàn ông phải chịu cắt dương bì.
Nếu thỉnh thoảng tôi dạy về phép cắt
dương bì thì tại sao tôi vẫn còn bị ngược
đãi? Nếu tôi dạy phép cắt dương bì thì
việc tôi giảng về thập tự giá không có gì
trở ngại. 12Tôi mong cho những người
đang quấy nhiễu anh chị em tự thiến[b]
hết!

13Thưa anh chị em, Thượng Đế đã
gọi anh chị em nhận sự tự do nhưng
đừng lạm dụng sự tự do ấy để thỏa mãn
dục vọng tội lỗi của mình. Hãy dùng
tình yêu mà phục vụ nhau. 14Tất cả luật
pháp có thể tóm tắt trong một mệnh
lệnh nầy: "Hãy yêu người láng giềng[c]
như yêu mình."[d] 15Cho nên nếu anh chị
em cứ mãi làm hại nhau hay cắn nuốt
nhau thì hãy coi chừng, vì người nầy có
thể bị người khác tiêu diệt.

Bản chất xác thịt và bản chất thiêng liêng

16Cho nên tôi khuyên: Hãy sống theo
Thánh Linh thì anh chị em sẽ không
làm theo ý muốn của con người tội lỗi
của mình. 17Thể xác nghịch với Thánh
Linh và Thánh Linh nghịch với thể xác.
Hai bên đối nghịch nhau như thế cho
nên anh chị em không làm được điều
mình muốn. 18Nhưng nếu Thánh Linh
hướng dẫn thì anh chị em không ở
dưới luật pháp[e].

19Những điều mà thể xác của con
người tội lỗi chúng ta ham muốn rất
rõ ràng: loạn luân, không tinh sạch,
gian dâm, 20thờ thần tượng, phù phép,
ganh ghét, gây rối, đố kỵ, giận dữ, ích
kỷ, gieo xung khắc với nhau, gây chia rẽ,
21ganh tị, say sưa, nhậu nhẹt chè chén
cùng những việc tương tự. Tôi cảnh cáo
anh chị em cũng như tôi đã từng cảnh
cáo: Những người làm những việc như
thế không thể nào hưởng được Nước
Trời đâu. 22Nhưng Thánh Linh sinh ra
những bông trái như yêu thương, vui
mừng, bình an, kiên nhẫn, ôn hòa, đức
độ, trung tín, 23khiêm nhường, tiết độ.
Không có luật nào cấm đoán những
điều ấy. 24Những ai thuộc về Chúa Cứu
Thế đã đóng đinh con người tội lỗi
của mình cùng với tình cảm ích kỷ và
những điều ác trong lòng vào thập tự
giá rồi. 25Vì đã nhận được nếp sống mới
từ Thánh Linh nên chúng ta hãy bước
theo Thánh Linh. 26Chúng ta không
nên tự phụ, châm chọc nhau hoặc hiềm
khích nhau.

Hãy giúp đỡ lẫn nhau

6 1Thưa anh chị em, nếu người nào
trong anh chị em bắt gặp ai làm
điều gì sai, thì anh chị em là người
thiêng liêng, hãy đến gặp người ấy
và ôn hòa giúp họ trở về. Nhưng phải

[a] 5:9 chỉ cần . . . dậy Đây là một câu châm ngôn ám chỉ một việc nhỏ (chẳng hạn như một sự dạy dỗ sai lạc) có thể tạo ra tai hại lớn, hay một người có thể ảnh hưởng xấu trên cả nhóm.

[b] 5:12 thiến Cắt bộ phận sinh dục nam giới. Phao-lô dùng từ ngữ nầy vì ý nghĩa tương tự như "cắt dương bì." Ông muốn bày tỏ sự bất bình đối với các giáo sư giả.

[c] 5:14 láng giềng Hay "những người khác." Lời Chúa Giê-xu dạy trong Lu 10:25–37 cho thấy "láng giềng" là bất cứ ai đang cần được giúp đỡ.

[d] 5:14 Lê-vi 19:18.

[e] 5:18 luật pháp Đây là hệ thống pháp luật, như luật lệ của Mô-se.

cẩn thận, nếu không thì anh chị em
cũng sẽ bị cám dỗ. 2Đỡ lấy gánh nặng
cho nhau là tuân theo luật pháp của
Chúa Cứu Thế. 3Nếu người nào chẳng
ra gì mà tự thấy mình quan trọng thì
chỉ tự gạt thôi. 4Mỗi người phải tự cân
nhắc hành vi của chính mình, đừng so
với người khác. Như thế mỗi người sẽ
hãnh diện về điều mình làm. 5Ai nấy
phải gánh riêng phần mình.

6Người nào được dạy về lời Thượng
Đế nên san sẻ mọi vật tốt với người dạy
mình.

Đời sống giống như trồng trọt

7Đừng bị lừa: Thượng Đế không thể bị
xem thường. Ai gieo gì thì gặt nấy. 8Ai
gieo những điều thỏa mãn con người
tội lỗi của mình thì sẽ gặt lấy sự tổn hại.
Nhưng nếu gieo những điều đẹp lòng
Thánh Linh thì sẽ nhận sự sống đời
đời từ Thánh Linh. 9Chúng ta không
nên mệt mỏi trong việc làm điều thiện.
Đến kỳ, chúng ta sẽ gặt hái sự sống đời
đời, nếu chúng ta không bỏ cuộc. 10Khi
có dịp giúp đỡ ai thì hãy làm. Nhưng
chúng ta phải đặc biệt chăm sóc những
người thuộc gia đình các tín hữu.

Kết thư

11Hãy nhìn những dòng chữ lớn mà
tôi viết phần kết thư cho anh em. 12Có
người buộc anh em phải chịu phép
cắt dương bì để khỏi bị quấy rầy và
để cho người Do-thái chấp nhận. Họ
sợ rằng sẽ gặp khó khăn nếu họ chỉ
tuân theo thập tự giá[a] của Chúa Cứu
Thế. 13Chính những người chịu phép
cắt dương bì cũng không tuân theo luật
pháp nhưng họ chỉ muốn anh em chịu
phép ấy để họ có lý do khoe khoang về
bề ngoài của anh chị em. 14Tôi không
bao giờ khoe khoang điều gì ngoại trừ
khoe về thập tự giá của Chúa Cứu Thế[b]
chúng ta mà thôi. Qua thập tự giá ấy,
thế gian đối với tôi xem như đã chết[c]
rồi và tôi cũng xem như đã chết đối với
thế gian. 15Chịu phép cắt dương bì hay
không chịu phép cắt dương bì chẳng
quan trọng gì hết. Điều quan trọng là
có được nếp sống mới mà Thượng Đế
đã tạo dựng. 16Nguyền xin bình an và
nhân ái ban cho những người theo qui
tắc nầy—tức là cho tất cả mọi con dân
của Thượng Đế[d].

17Sau hết, xin đừng ai gây khó khăn
cho tôi nữa. Vì trong người tôi có vết
sẹo[e] chứng tỏ tôi thuộc về Chúa Cứu
Thế Giê-xu.

18Nguyền xin ân phúc của Chúa Cứu
Thế Giê-xu ở với tâm linh anh chị em.
A-men.

[a] **6:12 thập tự giá** Xem chú thích của câu 14.

[b] **6:14 thập tự giá của Chúa Cứu Thế** Phao-lô dùng thập tự giá làm hình ảnh về Tin Mừng, nói về sự chết và sống lại của Chúa Cứu Thế để đền tội cho chúng ta. Thập tự giá hay là sự chết của Chúa Cứu Thế là phương cách Thượng Đế dùng để cứu chúng ta.

[c] **6:14 chết** Nguyên văn, "đóng đinh."

[d] **6:16 mọi con dân của Thượng Đế** Nguyên văn, "mọi con dân Ít-ra-en của Thượng Đế."

[e] **6:17 vết sẹo** Nhiều lần Phao-lô bị những người chống đối đánh đập vì ông rao giảng về Chúa Cứu Thế. Những vết sẹo trên người ông là dấu tích của những lần đánh đập ấy.

Thư gởi cho người Ê-phê-sô

1 [1]Phao-lô, sứ đồ của Chúa Cứu Thế
Giê-xu theo ý muốn Thượng Đế,
Kính gởi dân thánh của Chúa ở
Ê-phê-sô[a], tức các tín hữu trong Chúa
Cứu Thế Giê-xu.
[2]Nguyền xin anh chị em nhận được
ân phúc và bình an từ Thượng Đế, Cha
chúng ta và từ Chúa Cứu Thế Giê-xu.

Các phước thiêng liêng trong Chúa Cứu Thế

[3]Chúc tụng Thượng Đế là Cha của Chúa
Cứu Thế Giê-xu chúng ta, Đấng đã ban
cho chúng ta mọi phúc lành thiêng
liêng từ trời. [4]Qua Chúa Cứu Thế, Ngài
đã chọn lựa chúng ta trước khi sáng
thế để chúng ta thánh thiện và toàn
vẹn trước mặt Ngài. [5]Do tình yêu Ngài,
Thượng Đế đã quyết định cho chúng
ta trở nên con cái Ngài qua Chúa Cứu
Thế Giê-xu. Đó là ý muốn Ngài và là
điều đẹp lòng Ngài, [6]đồng thời cũng là
điều đem lại sự tôn ngợi cho Chúa, vì ân
phúc kỳ diệu của Ngài. Thượng Đế đã
ban cho chúng ta ân phúc ấy một cách
rộng rãi trong Chúa Cứu Thế, Đấng mà
Ngài yêu thương. [7]Cũng trong Chúa
Cứu Thế, chúng ta được giải thoát do
huyết của sự chết Ngài để chúng ta
được tha tội, vì ân phúc Thượng Đế thật
giàu có vô cùng, [8]là ân phúc mà Ngài đã
cho chúng ta thật rộng rãi. Qua sự khôn
ngoan và hiểu biết vô hạn, Thượng Đế
[9]đã phơi bày mục đích kín giấu của
Ngài cho chúng ta. Đó là ý muốn và dự
định mà Ngài sẽ thực hiện qua Chúa
Cứu Thế. [10]Mục đích của Ngài là làm
xong chương trình theo đúng thời
điểm, để kết hợp mọi vật trên trời và
dưới đất trong Chúa Cứu Thế là Đấng
đứng đầu mọi vật.
[11]Trong Chúa Cứu Thế, chúng ta
đã được chọn lựa vì từ nguyên thủy
Thượng Đế đã trù liệu như thế theo
mục đích của Ngài. Ngài là Đấng khiến
cho mọi việc phù hợp với ý muốn và
quyết định của Ngài. [12]Chúng ta là công
dân đầu tiên nuôi hi vọng trong Chúa
Cứu Thế và là những người được chọn
lựa để ca ngợi sự vinh hiển của Thượng
Đế. [13]Cho nên anh chị em cũng vậy. Khi
anh chị em nghe lời dạy dỗ chân thật,
tức Tin Mừng về sự cứu rỗi, anh chị em
đã tin nhận Chúa Cứu Thế. Trong Ngài,
Thượng Đế đã đóng ấn chủ quyền đặc
biệt trên anh chị em bằng cách ban
Thánh Linh mà Ngài đã hứa. [14]Thánh
Linh là vật bảo chứng rằng chúng ta sẽ
nhận điều Thượng Đế đã hứa cho dân
Ngài, vì nhờ đó những người thuộc về
Ngài được hoàn toàn tự do và mang sự
ca ngợi về cho vinh hiển Ngài.

Lời cầu nguyện của Phao-lô

[15]Cho nên, sau khi nghe về đức tin anh
chị em trong Chúa Cứu Thế Giê-xu và
tình yêu anh chị em dành cho các con
dân Chúa, [16]tôi luôn luôn tạ ơn Thượng
Đế vì anh chị em. Tôi thường nhớ đến
anh chị em mỗi khi cầu nguyện. [17]Tôi
nài xin Thượng Đế của Chúa Cứu Thế
Giê-xu chúng ta, Cha vinh hiển, ban
sự khôn ngoan và khải thị để anh chị
em hiểu thêm về Ngài. [18]Tôi cũng cầu
xin Thượng Đế mở trí anh chị em để
hiểu biết thêm về hi vọng mà Ngài đã
kêu gọi chúng ta, đồng thời biết sự
giàu có và vinh hiển của ân lành mà
Thượng Đế đã hứa cho dân Ngài. [19]Anh
chị em sẽ biết quyền năng lớn lao vô

[a] 1:1 ở Ê-phê-sô Một vài bản Hi-lạp không có cụm từ "ở Ê-phê-sô."

hạn mà Thượng Đế dành cho chúng ta,
là những người tin. Đó cũng là quyền
năng 20mà Thượng Đế dùng để khiến
Chúa Cứu Thế sống lại từ kẻ chết và đặt
Ngài ngồi bên phải mình trên thiên
quốc. 21Thượng Đế đã đặt Chúa Cứu
Thế lên trên các bậc cầm quyền, các
thế lực, các vua chúa, không những
trong đời nầy mà cả trong đời tương lai
nữa. 22Thượng Đế đã đặt vạn vật dưới
quyền Ngài và chỉ định Ngài làm đầu
hội thánh, 23hội thánh là thân thể Ngài.
Hội thánh được đầy dẫy Chúa Cứu Thế
và Chúa Cứu Thế làm cho mọi vật được
hoàn tất về mọi phương diện.

Chúng ta hiện nhận được sự sống

2 1Trước kia anh chị em chết về phần
tâm linh vì tội lỗi và vì những điều
anh chị em làm nghịch với Thượng
Đế. 2Thật vậy, trong quá khứ anh chị
em sống như người thế gian, đi theo
Sa-tăng là kẻ cai quản những quyền
lực gian ác đang thống trị trên không
trung. Thần linh đó hiện đang hành
động trong lòng của những người
không vâng phục Thượng Đế. 3Trước
kia tất cả chúng ta đều sống y như họ,
tìm cách thỏa mãn con người tội lỗi
của mình và hành động theo ý muốn
của xác thịt và tâm trí. Sống theo lối
đó, đáng lẽ chúng ta phải gánh lấy cơn
thịnh nộ của Thượng Đế, vì chúng ta
chẳng khác nào người thế gian.

4Nhưng lòng nhân ái của Thượng
Đế thật lớn lao và Ngài quá yêu thương
chúng ta. 5Dù trước kia chúng ta chết
về mặt tâm linh do những hành động
phản nghịch Thượng Đế, nhưng Ngài
đã ban cho chúng ta sự sống mới cùng
với Chúa Cứu Thế. Anh chị em đã được
cứu do ân phúc của Thượng Đế. 6Ngài
đã khiến chúng ta sống lại cùng với
Chúa Cứu Thế, đồng thời cho chúng ta
cùng ở trong nước thiên đàng với Ngài.
Ân phúc ấy dành cho những người ở
trong Chúa Cứu Thế Giê-xu, 7để tương
lai Thượng Đế sẽ bày tỏ sự giàu có vô
hạn của ân phúc Ngài, do lòng nhân từ
Ngài trong Chúa Cứu Thế Giê-xu. 8Tôi
muốn nói rằng anh chị em đã được cứu
bởi ân phúc do lòng tin. Anh chị em
không thể tự cứu mình được. Ơn ấy là
món quà tặng của Thượng Đế, 9không
phải do công lao của anh chị em; cho
nên chẳng ai có thể khoe khoang được.
10Thượng Đế đã tạo nên chúng ta được
như ngày nay trong Chúa Cứu Thế
Giê-xu để chúng ta làm việc phúc đức,
điều mà Ngài đã định trước cho đời
sống chúng ta.

Hiệp nhất trong Chúa Cứu Thế

11Anh chị em không phải được sinh ra
theo dòng giống Do-thái. Anh chị em
thuộc về loại người mà dân Do-thái gọi
là "kẻ không chịu phép cắt dương bì."[a]
Những người gọi anh em là "kẻ không
chịu phép cắt dương bì" tự gọi mình là
"kẻ chịu phép cắt dương bì." Phép cắt
dương bì là điều họ làm cho thân thể
họ. 12Nên nhớ rằng trước kia anh chị
em sống không có Chúa Cứu Thế. Anh
chị em không phải là công dân Ít-ra-en
và cũng chẳng có phần gì trong giao
ước[b] về lời hứa mà Thượng Đế đã lập
với dân Ngài. Anh chị em không có
hi vọng gì vì chẳng biết Thượng Đế.
13Nhưng trong Chúa Cứu Thế Giê-xu,
anh chị em ngày trước cách xa Thượng
Đế nay được đến gần Ngài, qua sự chết
Chúa Cứu Thế. 14Chính Chúa Cứu Thế
đã tạo sự hòa bình giữa người Do-thái
và người không phải Do-thái, khiến họ
trở thành một dân. Trước kia có bức
tường phân cách hai nhóm dân, nhưng
Chúa Cứu Thế Giê-xu đã dùng chính
thân Ngài phá đổ bức tường ganh ghét
ấy. 15Luật pháp Do-thái có nhiều mệnh
lệnh và qui tắc, nhưng Chúa Cứu Thế
đã chấm dứt luật đó. Mục đích của Ngài
là làm sao cho hai nhóm trở thành một
dân mới trong Ngài để tạo nên sự hòa
bình. 16Mục đích của Ngài cũng để
chấm dứt sự hận thù giữa hai nhóm

[a] **2:11 "kẻ không chịu phép cắt dương bì"** Tức những người không có dấu tích về phép cắt dương bì giống như người Do-thái.
[b] **2:12 giao ước** Giao ước hay thỏa hiệp Thượng Đế ban cho dân của Ngài vào các thời kỳ khác nhau trong thời Cựu-Ước. Xin xem chú thích "giao ước" trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

dân, biến họ trở thành một thân và giảng hoà họ lại với Thượng Đế. Ngài đã hoàn thành những mục tiêu ấy qua sự chết của Ngài trên thập tự giá. 17Chúa Cứu Thế đến rao giảng sự hòa bình cho anh chị em, là những người trước kia cách xa Thượng Đế, và cũng giảng cho những người ở gần Ngài. 18Thật thế, qua Chúa Cứu Thế mà cả hai nhóm chúng ta có quyền đến với Cha nhờ một Thánh Linh. 19Cho nên hiện nay dù anh chị em không phải là người Do-thái nhưng anh chị em không còn là người ngoại quốc hay xa lạ nữa mà là công dân cùng với dân thánh của Thượng Đế. Anh chị em thuộc về gia đình của Thượng Đế. 20Anh chị em giống như một tòa nhà được xây trên nền của các sứ đồ và các nhà tiên tri. Chúa Cứu Thế Giê-xu là đá góc nhà,[a] 21vì tất cả tòa nhà đều được kết liên trong Chúa Cứu Thế. Ngài khiến cho tòa nhà ấy lớn lên và trở thành đền thờ[b] trong Chúa. 22Cũng trong Chúa Cứu Thế, anh chị em cùng với những người Do-thái tạo thành một nơi có Thượng Đế ngự qua Thánh Linh.

Công tác rao Tin Mừng của Phao-lô

3 1Cho nên, tôi, Phao-lô, làm tù nhân cho Chúa Cứu Thế Giê-xu, vì anh chị em là những người không phải Do-thái. 2Hẳn anh chị em đã biết rằng Thượng Đế giao cho tôi công tác nầy do ân phúc của Ngài để giúp đỡ anh chị em. 3Ngài đã bày tỏ chương trình kín giấu của Ngài cho tôi. Trước đây tôi đã đề cập ít nhiều về vấn đề nầy rồi. 4Nếu đọc thư trước chắc anh chị em thấy rằng tôi hiểu được chương trình kín giấu của Chúa Cứu Thế. 5Những người sống trong các thời đại trước không được Ngài cho biết chương trình kín giấu ấy; nhưng nay qua Thánh Linh, Thượng Đế đã bày tỏ điều kín giấu nầy cho các thánh đồ và các nhà tiên tri của Ngài. 6Chương trình kín giấu ấy như sau: Qua Tin Mừng, những người ngoại quốc cũng được hưởng phần thừa kế chung với người Do-thái. Họ thuộc cùng một thân và cùng san sẻ lời hứa mà Thượng Đế đã lập trong Chúa Cứu Thế Giê-xu.

7Do ân phúc đặc biệt mà Thượng Đế ban cho tôi qua quyền năng Ngài, tôi được làm đầy tớ rao truyền Tin Mừng. 8Tôi là người thấp kém nhất trong vòng dân Chúa, nhưng Thượng Đế đã ban cho tôi đặc ân nầy, là được rao Tin Mừng về sự giàu có vô hạn của Chúa Cứu Thế cho những người ngoại quốc. 9Ngài cũng giao cho tôi công tác rao giảng cho mọi người biết về chương trình mầu nhiệm của Ngài, đã được giấu kín từ thuở sáng thế. Ngài là Đấng tạo dựng mọi loài. 10Mục đích của Ngài là qua hội thánh, các bậc cầm quyền và các thế lực trên trời sẽ hiểu được sự khôn ngoan của Thượng Đế, một sự khôn ngoan đa dạng. 11Điều ấy cũng phù hợp với mục đích của Ngài từ buổi sáng thế, Ngài đã thực hành chương trình của Ngài qua Chúa Giê-xu, Đấng Cứu Thế của chúng ta. 12Trong Chúa Cứu Thế, nhờ đức tin nơi Ngài, chúng ta có thể tự do đến gần Thượng Đế mà không sợ hãi gì. 13Cho nên tôi khuyên anh chị em đừng nản lòng khi thấy những khổ sở mà tôi đang chịu vì anh chị em. Những khốn khổ của tôi là để mang vinh quang cho anh chị em.

Tình yêu của Chúa Cứu Thế

14Cho nên tôi cúi đầu khẩn nguyện trước mặt Cha 15vì do Ngài mà mọi gia tộc trên trời và dưới đất đều được đặt tên. 16Tôi cầu xin Cha đầy vinh hiển giúp anh chị em được mạnh dạn bề trong, qua Thánh Linh của Ngài. 17Tôi nguyện rằng Chúa Cứu Thế sẽ sống trong lòng anh chị em qua đức tin, và rằng đời sống anh chị em sẽ vững mạnh trong tình yêu, đồng thời được xây dựng trên tình yêu. 18Tôi cũng cầu xin cho anh chị em và mọi dân thánh của Thượng Đế có được quyền năng am hiểu sự lớn lao về tình yêu Chúa Cứu

[a] **2:20 đá góc nhà** Tảng đá đầu tiên và quan trọng nhất của tòa nhà.
[b] **2:21 đền thờ** Nhà của Thượng Đế—nơi dân Ngài thờ phụng Ngài. Đây có nghĩa những tín hữu là đền thờ thiêng liêng nơi Thượng Đế ngự.

Thế; cả chiều rộng, chiều dài, chiều cao và chiều sâu của tình yêu đó. 19Tình yêu của Chúa Cứu Thế vượt quá trí hiểu của loài người. Tôi cầu xin cho anh chị em hiểu thấu được tình yêu đó. Lúc ấy anh chị em sẽ đầy dẫy Thượng Đế.

20Quyền năng của Thượng Đế hoạt động trong chúng ta, nên Ngài có thể làm hơn những điều chúng ta cầu xin hoặc suy tưởng. 21Nguyền vinh hiển của hội thánh và của Chúa Cứu Thế thuộc về Ngài đời đời. A-men.

Sự hợp nhất của thân thể

4 1Tôi ngồi tù là vì Chúa. Thượng Đế đã chọn anh chị em làm dân Ngài, nên tôi khuyên anh chị em hãy ăn ở xứng đáng với đời sống mới mà Thượng Đế đã gọi anh chị em. 2Bao giờ cũng phải khiêm nhường, hòa nhã, kiên nhẫn và chấp nhận lẫn nhau trong tình yêu. 3Anh chị em đã được buộc chặt với nhau do Thánh Linh, Đấng kết hợp chúng ta trong hòa bình, nên hãy cố gắng sống như thế. 4Chỉ có một thân, một Thánh Linh, một Thượng Đế, là Đấng đã gọi anh chị em để nhận một hi vọng. 5Chỉ có một Chúa, một đức tin, một lễ báp-têm. 6Chỉ có một Thượng Đế, là Cha của mọi loài. Ngài quản trị mọi loài, hiện diện khắp nơi và ở trong mọi loài.

7Chúa Cứu Thế đã ban cho mỗi người chúng ta một ân phúc đặc biệt theo quyết định của Ngài. 8Vì thế mà Thánh Kinh đã viết,

"Khi Ngài lên chốn cao,
dắt theo một đoàn tù nhân,
và ban ân phúc cho loài người."

Thi thiên 68:18

9Thánh Kinh nói, "Ngài lên"; điều đó có nghĩa gì? Có nghĩa là trước hết Ngài đã phải xuống nơi đất thấp nầy. 10Cho nên, Chúa Giê-xu đã xuống, và Ngài cũng là Đấng vượt trên các từng trời để có thể đầy dẫy trong mọi loài. 11Chúa Cứu Thế cũng đã ban ân phúc cho con người: Ngài lập người nầy làm sứ đồ, người kia làm nhà tiên tri, người khác rao giảng Tin Mừng, người khác nữa lo chăm sóc và dạy dỗ dân Chúa[a]. 12Chúa Cứu Thế đã ban các ân phúc ấy để trang bị dân thánh của Thượng Đế trong công tác làm vững mạnh thân thể Ngài. 13Công tác đó phải tiếp tục cho tới khi tất cả chúng ta đều hiệp nhất trong đức tin và trong sự hiểu biết về Con Thượng Đế. Chúng ta phải trở nên người trưởng thành, càng ngày càng lớn lên cho đến khi chúng ta trở nên giống như Chúa Cứu Thế và đạt đến mức toàn thiện như Ngài.

14Lúc đó chúng ta sẽ không còn là trẻ con nữa. Chúng ta sẽ không còn bị xô đẩy như thuyền gặp sóng. Chúng ta sẽ không còn bị lung lạc bởi các giáo lý mới mà có kẻ muốn phỉnh dỗ chúng ta. Họ lập mưu và tìm thủ đoạn dẫn dụ người ta vào đường lầm lạc. 15Trái lại, chúng ta nói ra chân lý bằng tình yêu và trở nên giống như Chúa Cứu Thế về mọi mặt, Ngài là đầu của thân thể. 16Cả thân đều lệ thuộc vào Chúa Cứu Thế, mọi phần trong thân đều được kết hợp với nhau nhờ Ngài. Mỗi phần làm nhiệm vụ riêng để cho toàn thân được lớn mạnh trong tình yêu.

Nếp sống phải theo

17Nhân danh Chúa, tôi khuyên anh chị em không nên sống theo kiểu người vô tín nữa. Tư tưởng họ thật vô dụng. 18Họ không muốn hiểu biết và cũng chẳng muốn nghe, nên họ không thể nào nhận được sự sống mà Thượng Đế ban cho. 19Họ mất tất cả liêm sỉ và dùng đời mình đeo đuổi những việc vô luân. Họ thích làm điều ác. 20Nhưng anh chị em đã học về Chúa Cứu Thế thì đừng theo nếp sống ấy. 21Anh chị em đã nghe biết về Ngài và được dạy dỗ trong Ngài nên anh chị em đã học sự thật trong Chúa Giê-xu. 22Anh chị em được dạy rằng phải từ bỏ con người cũ, tức từ bỏ nếp sống độc ác trước kia. Con người cũ đó đã hư hỏng rồi, vì đã bị lừa phỉnh bởi những ham muốn xấu xa. 23Nhưng

[a] **4:11 chăm sóc . . . dân Chúa** Nguyên văn, "làm người chăn bầy và thầy giáo."

anh chị em đã được dạy là phải có tấm
lòng mới và một tinh thần mới, 24trở
thành người mới, được tạo nên giống
như Thượng Đế; tức trở thành thật tốt
và thánh thiện.

25Anh chị em hãy bỏ tính nói dối.
Mỗi người hãy nói thật với nhau[a] vì
chúng ta đều là chi thể của cùng một
thân. 26"Khi đang nóng giận chớ nên
phạm tội"[b], và hãy nguôi giận trước khi
mặt trời lặn. 27Đừng tạo cho ma quỉ cơ
hội đánh bại anh chị em. 28Ai hay trộm
cắp hãy thôi trộm cắp mà bắt đầu làm
việc. Phải kiếm việc làm lương thiện để
có thể giúp đỡ những người nghèo khó
hơn mình.

29Khi nói, hãy tránh những lời lẽ làm
tổn thương nhưng hãy dùng những lời
khuyến khích và làm ích người khác.
Như thế lời nói của anh chị em sẽ ích
lợi cho người nghe. 30Đừng làm buồn
Thánh Linh. Thánh Linh của Thượng
Đế là bằng chứng rằng anh chị em
thuộc về Ngài. Thượng Đế ban Thánh
Linh cho anh chị em để cho thấy rằng
đến ngày cuối cùng Ngài sẽ giải thoát
anh chị em. 31Hãy dẹp bỏ những sự cay
đắng và giận dữ. Đừng thốt ra những lời
hung hăng làm tổn thương người khác.
Đừng làm điều gì gian ác. 32Hãy đối với
nhau trong nhân từ và yêu thương, tha
thứ nhau như Thượng Đế đã tha thứ
anh chị em trong Chúa Cứu Thế.

Hãy sống theo ánh sáng

5 1Anh chị em là con cái yêu dấu của
Thượng Đế, vậy hãy trở nên giống
như Ngài. 2Hãy sống một cuộc đời
yêu thương như Chúa Cứu Thế đã yêu
chúng ta và hi sinh mạng sống Ngài
cho chúng ta, để làm một sinh tế có
hương thơm dâng lên cho Thượng Đế.

3Trong vòng anh chị em không nên
phạm tội nhục dục, không được có hình
thức gian ác hay tham lam nào. Những
điều ấy không xứng hợp với thánh dân
của Thượng Đế. 4Ngoài ra anh chị em
đừng nên nói tục, đừng phát ngôn bừa
bãi và cũng đừng nói chuyện đùa dơ
bẩn. Những điều ấy cũng không xứng
hợp cho anh chị em. Trái lại hãy cảm
tạ Thượng Đế. 5Anh chị em nên biết rõ
điều nầy: Không một người nào phạm
tội nhục dục, làm ác hay tham lam mà
được dự phần trong nước Chúa Cứu
Thế và Nước Trời đâu. Ai tham lam tức
là đang hầu việc thần giả.

6Đừng để ai lấy lời giả dối phỉnh dỗ
anh chị em, vì đó là những điều đưa
đến cơn thịnh nộ của Thượng Đế cho
những người chống nghịch Ngài. 7Vì
thế, anh chị em chớ nên giao du với
họ. 8Trước kia anh chị em đầy dẫy sự
tối tăm, nhưng nay được đầy dẫy ánh
sáng của Chúa Cứu Thế, nên hãy sống
như con cái của ánh sáng. 9Vì ánh sáng
mang lại đủ thứ điều lành, cuộc sống
tốt đẹp và chân thật. 10Hãy tìm biết
những điều làm đẹp lòng Chúa. 11Đừng
tham dự vào những việc làm lén lút
là những việc không ra gì, nhưng hãy
phơi bày sự thật xấu xa của những
hành động ấy. 12Vì chỉ nói đến những
điều họ làm lén lút cũng đủ xấu hổ rồi.
13Còn ánh sáng khiến chúng ta dễ dàng
nhìn thấy mọi vật, 14và những gì nhìn
thấy được là nhờ ánh sáng. Vì thế mà
có lời viết,

"Nầy kẻ ngủ, hãy thức dậy!
Hãy vùng dậy từ cõi chết,
thì Chúa Cứu Thế sẽ chiếu sáng
ngươi."

15Cho nên, hãy cẩn thận về nếp sống
của anh chị em. Đừng sống theo kiểu
những người kém khôn ngoan nhưng
hãy sống như người khôn ngoan. 16Hãy
dùng mọi dịp tiện để làm điều lành vì
bây giờ là thời kỳ gian ác. 17Cho nên
đừng sống như người dại dột, nhưng
hãy tìm biết ý muốn Chúa. 18Đừng say
rượu vì rượu làm hư hỏng anh chị em,
nhưng hãy đầy dẫy Thánh Linh. 19Hãy
xướng họa với nhau qua thi thiên,
thánh ca, bài hát thiêng liêng, âm
nhạc trong lòng mà dâng lên cho Chúa.
20Hãy luôn luôn cảm tạ Thượng Đế, Cha

[a] **4:25 nói thật với nhau** Xa 8:16.
[b] **4:26 Khi đang . . . phạm tội** Thi 4:4 (Bản Cựu Ước tiếng Hi-lạp).

chúng ta về mọi điều, nhân danh Đấng Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta.

Nghĩa vụ vợ chồng

21Hãy thuận phục lẫn nhau vì anh chị em kính sợ Chúa Cứu Thế.

22Người làm vợ, hãy thuận phục chồng như vâng phục Chúa 23vì chồng là đầu vợ như Chúa Cứu Thế là đầu hội thánh. Ngài là Chúa Cứu Thế của thân, tức hội thánh. 24Như hội thánh vâng phục Chúa Cứu Thế ra sao thì vợ cũng phải vâng phục chồng mình trong mọi sự.

25Người làm chồng, hãy yêu vợ mình như Chúa Cứu Thế yêu hội thánh và hi sinh mạng sống mình 26khiến hội thuộc về Thượng Đế. Ngài dùng lời phán làm cho hội được tinh sạch, sau khi đã rửa bằng nước. 27Ngài đã chịu chết để có thể nhận hội thánh làm nàng dâu của mình với đầy đủ mọi vẻ đẹp. Ngài đã hi sinh chính mình để sửa soạn hội thánh được hoàn toàn tinh sạch, không dấu bợn, chẳng tì vết, không khuyết điểm hầu cho hội được thánh hóa và không chỗ chê trách được. 28Cũng vậy, chồng phải yêu vợ như chính thân mình. Người nào yêu vợ tức là yêu thân mình. 29Không ai ghét thân mình nhưng nuôi nấng và chăm sóc nó cẩn thận. Đó chính là điều Chúa Cứu Thế làm cho hội thánh, 30vì chúng ta là chi thể của thân Ngài. 31Thánh Kinh viết, "Cho nên người đàn ông sẽ rời cha mẹ mà kết hiệp với vợ mình, hai người sẽ trở thành một thân."[a] 32Điều mầu nhiệm nầy rất quan trọng, nhưng tôi nói về hội thánh và Chúa Cứu Thế. 33Mỗi người trong anh em hãy yêu vợ như chính thân mình; còn vợ phải kính chồng.

Nghĩa vụ con cái và cha mẹ

6 1Con cái, hãy vâng lời cha mẹ như Chúa muốn, vì đó là điều phải. 2Mệnh lệnh có nói, "Hãy tôn kính cha mẹ ngươi."[b] Đó là mệnh lệnh đầu tiên có một lời hứa kèm theo: 3"thì mọi việc ngươi làm đều suông sẻ và ngươi sẽ được sống lâu trên đất."[c]

4Bậc làm cha, đừng chọc tức con cái mình nhưng hãy nuôi dạy chúng nó theo sự rèn luyện và giáo huấn của Chúa.

Nghĩa vụ của nô lệ và chủ nhân

5Kẻ tôi mọi, hãy vâng phục chủ mình trên đất, tỏ lòng kính sợ trong chân thật như vâng phục Chúa Cứu Thế. 6Không những vâng phục khi chủ có mặt để làm vừa lòng người ấy, nhưng với tấm lòng chân thành, anh chị em phải làm theo điều Thượng Đế muốn, như nô lệ của Chúa Cứu Thế. 7Hãy sốt sắng phục vụ, như phục vụ Chúa chứ không phải phục vụ loài người. 8Nên nhớ rằng Chúa là Đấng ban thưởng tương xứng cho mọi người làm điều thiện, dù là nô lệ hay tự do.

9Cũng vậy, kẻ làm chủ, phải đối xử tử tế với những người nô lệ của mình. Đừng đe dọa họ. Nên nhớ rằng cả họ lẫn anh chị em đều có chung một Chủ trên trời. Ngài đối xử với mọi người như nhau.

Hãy mặc mọi áo giáp của Thượng Đế

10Sau hết, anh chị em hãy mạnh mẽ trong quyền năng Chúa. 11Hãy trang bị mọi vũ khí của Thượng Đế để chống lại những âm mưu của ma quỉ. 12Vì cuộc chiến của chúng ta không phải là chống với loài người trên đất mà là chiến đấu chống mọi kẻ cầm quyền và các thế lực của thế gian tối tăm nầy, cùng với quyền lực tâm linh gian ác trên các từng trời. 13Vì thế mà anh chị em phải mang đầy đủ khí giới và áo giáp của Thượng Đế, để trong thời của bọn gian ác anh chị em có thể đứng vững vàng. Và sau khi chiến đấu xong anh chị em vẫn đứng vững. 14Cho nên hãy đứng thật vững, thắt lưng bằng chân lý và bảo vệ ngực bằng nếp sống tốt đẹp. 15Hãy mang giày bằng Tin Mừng bình an để giúp anh chị em đứng vững vàng. 16Ngoài ra hãy lấy thuẫn đức tin để ngăn chặn mọi tên lửa của Kẻ Ác. 17Hãy đội mũ sắt bằng sự

[a] **5:31** Sáng 2:24.
[b] **6:2** Xuất 20:12; Phục 5:16.
[c] **6:3** Xuất 20:12; Phục 5:16.

cứu rỗi và cầm gươm của Thánh Linh,
tức là lời của Thượng Đế. 18Hãy thường
xuyên dâng đủ thứ lời cầu nguyện
trong Thánh Linh, nài xin những điều
anh chị em cần. Hãy luôn luôn sẵn sàng,
đừng bỏ cuộc, và cầu nguyện cho các
con dân thánh của Chúa.

19Cũng hãy cầu nguyện cho tôi để khi
tôi giảng dạy, Thượng Đế sẽ cho tôi lời
lẽ dạn dĩ khi trình bày những điều kín
giấu của Tin Mừng. 20Tôi được sai rao
truyền Tin Mừng nầy và dù hiện nay
đang ở trong ngục tù, tôi vẫn rao giảng.
Anh chị em hãy cầu nguyện để khi tôi
rao giảng Tin Mừng thì tôi đầy lòng
dạn dĩ theo nhiệm vụ của tôi.

Lời chào cuối thư

21Tôi phái Ty-chi-cơ, anh em yêu dấu
và là đầy tớ trung thành trong công
việc Chúa, đến cùng anh chị em. Anh
sẽ thuật cho anh chị em biết về tôi và
tình hình của tôi. 22Tôi phái anh đến
là để anh chị em biết về tôi, và cũng để
anh ấy có thể khích lệ anh chị em.

23Nguyền xin sự bình an và tình
yêu cùng với đức tin từ Thượng Đế,
Cha chúng ta và Chúa Giê-xu, Đấng
Cứu Thế chúng ta ở cùng anh chị em.
24Nguyền xin ân phúc ở cùng anh chị
em, là những người yêu mến Chúa Cứu
Thế Giê-xu chúng ta với một tình yêu
bất diệt.

Thư gửi cho người
Phi-líp

1 [1]Phao-lô và Ti-mô-thê, tôi tớ của
Chúa Cứu Thế Giê-xu,
Kính gởi các dân thánh của Thượng
Đế thuộc về Chúa Cứu Thế Giê-xu tại
thành Phi-líp cùng với các trưởng lão[a]
và các phụ tá.
[2]Nguyền xin ân phúc và bình an của
Thượng Đế, Cha chúng ta và của Chúa
Cứu Thế Giê-xu ở cùng anh chị em.

Lời cầu nguyện của Phao-lô

[3]Mỗi khi nhớ đến anh chị em tôi đều
cảm tạ Thượng Đế tôi, [4]tôi luôn luôn
vui mừng cầu nguyện cho tất cả anh
chị em. [5]Tôi cảm tạ Ngài vì sự giúp
đỡ của anh chị em trong công tác rao
giảng Tin Mừng từ đầu cho đến bây giờ.
[6]Tôi tin rằng Thượng Đế đã khởi sự làm
việc lành trong vòng anh chị em sẽ tiếp
tục việc ấy cho đến ngày Chúa Cứu Thế
Giê-xu trở lại.
[7]Tôi nghĩ rất đúng như thế về anh
chị em vì lòng tôi lúc nào cũng nhớ
đến anh chị em. Tất cả anh chị em đều
đang dự phần ân phúc của Thượng Đế
không những trong khi tôi đang ngồi
tù mà cả khi tôi bênh vực và xác nhận
chân lý của Tin Mừng nữa. [8]Thượng Đế
làm chứng rằng tôi ao ước gặp anh chị
em trong tình yêu của Chúa Cứu Thế
Giê-xu.
[9]Tôi cầu nguyện cho tình yêu của
anh chị em càng ngày càng gia tăng
trong sự hiểu biết sâu đậm [10]để anh
chị em có thể phân biệt được điều tốt
đẹp nhất, và trở nên tinh sạch, toàn
thiện vào ngày Chúa Cứu Thế trở lại;
[11]và nhờ sự giúp đỡ của Chúa Cứu Thế
anh chị em sẽ làm nhiều điều phước
đức để đem tiếng khen và vinh hiển về
cho Thượng Đế.

Những khó khăn mà Phao-lô gặp đã giúp đỡ công tác rao truyền Tin Mừng

[12]Tôi muốn anh chị em biết những điều
xảy đến cho tôi đã giúp đỡ cho công tác
rao truyền Tin Mừng [13]vì tất cả các lính
gác cung điện và mọi người khác đều
biết rằng tôi bị tù là vì tôi theo Chúa
Cứu Thế. [14]Hơn nữa, việc tôi ngồi tù
khiến cho nhiều tín hữu thêm bạo
dạn, không còn e sợ khi rao giảng lời
Thượng Đế.
[15]Đành rằng có một số người rao
giảng vì đố kỵ nhưng cũng có người
rao giảng Chúa Cứu Thế với lòng chân
thành. [16]Những anh em nầy rao giảng
vì họ có tình yêu và biết rằng Thượng
Đế giao cho tôi công tác bênh vực Tin
Mừng. [17]Còn những người kia rao giảng
Chúa Cứu Thế vì những tham vọng ích
kỷ, không chính đáng, nghĩ rằng sẽ gây
thêm khổ sở cho tôi trong tù.
[18]Nhưng đâu có sao. Dù bởi động
lực nào đi nữa, chính đáng hay không
chính đáng, điều quan trọng là Chúa
Cứu Thế được rao giảng. Đó là điều tôi
đang mừng, và sẽ còn mừng nữa. [19]Nhờ
anh chị em cầu nguyện và Thánh Linh
của Chúa Cứu Thế Giê-xu giúp đỡ nên
tôi tin chắc tôi sẽ sớm được trả tự do[b].
[20]Tôi tin rằng tôi sẽ không thất vọng
điều gì vì với sự can đảm của tôi, Chúa
Cứu Thế sẽ được hiển vinh trong tôi dù
tôi sống hay chết. [21]Đối với tôi, sống là
vì Chúa Cứu Thế, còn chết là điều ích

[a] **1:1 trưởng lão** Nguyên văn, "giám thị" hay "quản thủ." Xin xem "trưởng lão" trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

[b] **1:19 tự do** Hay "sự cứu rỗi."

lợi[a]. 22Nếu tôi còn sống trong thân xác thì tôi có thể vui hưởng kết quả của công tác mình làm. Thật ra tôi không biết chọn lựa điều nào. 23Giữa hai cái thật khó cho tôi chọn. Tôi rất muốn lìa đời nầy để được đi ở cùng Chúa Cứu Thế thì tốt hơn, 24nhưng tôi sống trong thân xác lại là điều cần cho anh chị em. 25Vì tôi biết chắc điều ấy nên tôi sẽ tiếp tục sống để giúp đỡ anh chị em lớn mạnh trong đời thiêng liêng và càng vui hơn trong đức tin của anh chị em. 26Anh chị em sẽ có lý do kiêu hãnh về tôi trong Chúa Cứu Thế khi tôi thăm viếng anh chị em.

27Anh chị em hãy sống thế nào cho xứng đáng với Tin Mừng của Chúa Cứu Thế để dù cho tôi đến thăm hay ở xa anh chị em tôi cũng vui vì nghe rằng anh chị em đứng vững vàng trong Chúa Cứu Thế, theo đuổi cùng một mục tiêu, chung nhau chiến đấu cho đức tin trong Tin Mừng, 28và rằng anh chị em không sợ những người chống đối mình. Đó là bằng chứng cho thấy kẻ chống đối anh chị em sẽ bị tiêu diệt còn anh chị em sẽ được Thượng Đế cứu. 29Vì anh chị em được vinh dự là không những tin Chúa Cứu Thế mà thôi, lại còn chịu khổ vì Ngài nữa. 30Anh chị em đã tham dự vào những cuộc thử nghiệm mà tôi đã trải qua, và bây giờ anh chị em cũng vẫn nghe về những cuộc thử nghiệm ấy.

2 1Vậy nếu trong anh chị em có sự giục giã nào của Chúa Cứu Thế, nếu có sự an ủi nào trong tình yêu, nếu có sự san sẻ nào của Thánh Linh, nếu có tình yêu mến và thông cảm nào giữa anh chị em 2thì hãy làm cho tôi vui mừng hoàn toàn. Tôi xin anh chị em hãy đồng lòng, đồng tình yêu, đồng tư tưởng, đồng mục tiêu với nhau. 3Đừng làm điều gì do lòng ích kỷ và tự phụ. Trái lại phải khiêm nhường, tôn trọng người khác hơn mình. 4Đừng chỉ nghĩ đến ích lợi bản thân mà nên nghĩ đến lợi ích của người khác nữa.

Phải hi sinh như Chúa Cứu Thế

5Hãy có đồng tư tưởng như Chúa Cứu Thế Giê-xu.

6Ngài vốn giống như Thượng Đế về mọi mặt, nhưng không xem sự bình đẳng mình với Thượng Đế là điều phải nắm giữ.

7Trái lại, Ngài đã từ bỏ ngôi sang trọng để lấy hình dạng tôi tớ, sinh ra làm người. 8Và khi làm con người, Ngài rất khiêm nhường, hoàn toàn vâng phục Thượng Đế cho đến chết, đến nỗi bằng lòng chết trên thập tự giá.

9Vì thế nên Thượng Đế đã nâng Ngài lên địa vị cao tuyệt đỉnh, ban cho Ngài danh cao hơn hết mọi danh 10để hễ khi nghe đến danh Chúa Giê-xu, thì mọi đầu gối đều quì xuống—mọi người trên trời, trên đất, dưới đất 11và mọi lưỡi đều xưng nhận Chúa Cứu Thế Giê-xu là Chúa để mang vinh hiển về cho Thượng Đế là Cha.

Hãy trở nên con người theo ý muốn Thượng Đế

12Cho nên anh chị em yêu dấu, anh chị em đã luôn luôn vâng theo lời Chúa khi tôi có mặt thì khi tôi vắng mặt anh chị em lại càng nên làm hơn nữa. Hãy cố gắng sống sao cho xứng đáng với ơn cứu rỗi của Chúa ban cho anh chị em trong tinh thần kính sợ Ngài hoàn toàn 13vì Thượng Đế là Đấng đang hành động trong anh chị em sẽ cho anh chị em ước muốn và khả năng thực hiện điều đẹp lòng Ngài.

14Làm việc gì cũng đừng nên phàn nàn và cãi vã 15để anh chị em được trong sạch, làm con cái toàn thiện của Thượng Đế trong khi đang sống giữa thế hệ gian tà nầy. Hãy chiếu rọi như sao sáng giữa thế gian sa đọa 16khi anh chị em đưa ra bài học sống cho họ, tôi sẽ hãnh diện về anh chị em khi Chúa Cứu Thế trở lại vì công khó của tôi không uổng phí. Tôi đã chạy đua và thắng cuộc.

17Dù tôi phải lấy huyết mình mà rưới lên của lễ của anh chị em tôi cũng sẵn lòng và vui mừng với anh chị em. 18Anh chị em cũng nên vui chung với tôi.

[a] **1:21 chết ... ích lợi** Phao-lô nói rằng chết là điều ích lợi vì cái chết mang ông lại gần Chúa Cứu Thế hơn.

Ti-mô-thê và Ép-ba-phô-đai

19Tôi hi vọng rằng nhờ Chúa tôi sẽ sớm
gởi Ti-mô-thê đến thăm anh chị em
để tôi được giục giã khi nghe tin tức
về anh chị em. 20Tôi không có ai khác
giống như Ti-mô-thê là người đồng
tâm tình với tôi, luôn luôn thật lòng lo
nghĩ đến anh chị em. 21Những người
khác chỉ lo lợi riêng mình, không lo đến
lợi ích của Chúa Cứu Thế Giê-xu. 22Anh
chị em đã biết tấm lòng của Ti-mô-thê
ra sao rồi. Anh đã phục vụ chung với
tôi trong công tác rao Tin Mừng, như
con phục vụ cha. 23Tôi mong sớm gởi
Ti-mô-thê đến thăm anh chị em sau
khi tôi biết rõ tình trạng của tôi. 24Tôi
tin rằng nhờ Chúa giúp tôi sẽ sớm đến
thăm anh chị em.

25Tôi cũng nghĩ cần sai Ép-ba-phô-
đai đến cùng anh chị em. Anh ấy là anh
em của tôi, bạn đồng công, và đồng
chiến đấu, đại diện của anh chị em để
lo cho tôi. 26Tôi gởi anh về vì anh rất
muốn gặp lại anh chị em. Anh rất lo vì
anh chị em nghe tin anh bị đau. 27Thật
vậy, anh bị đau nặng gần chết nhưng
Thượng Đế đã tỏ lòng nhân ái đối với
anh và cả với tôi nữa để tôi khỏi phải
buồn thêm. 28Nên tôi sốt sắng mà gởi
anh về cùng anh chị em để khi gặp lại,
anh chị em sẽ vui mừng và tôi cũng sẽ
khỏi phải lo lắng. 29Hãy niềm nở tiếp
đón anh trong Chúa. Hãy tôn trọng
những người như thế. 30Anh ta suýt
thiệt mạng vì công việc Chúa. Chính
anh đã liều mình giúp đỡ tôi trong khi
anh chị em không làm gì được.

Chúa Cứu Thế là trọng

3 1Tóm lại, anh chị em yêu dấu ơi, hãy
vui mừng trong Chúa. Tôi không
ngại mà nhắc lại điều nầy để anh chị
em đề phòng. 2Hãy coi chừng lũ chó,
hãy coi chừng những người làm công
gian ác, hãy coi chừng những kẻ cắt da
thịt[a] người khác. 3Chúng ta là những
người chịu phép cắt dương bì thật[b] vì
chúng ta thờ phụng Thượng Đế qua
Thánh Linh và đặt niềm kiêu hãnh
mình trong Chúa Cứu Thế. Chúng ta
không ỷ lại theo bề ngoài 4mặc dù về bề
ngoài tôi có nhiều lý do tự hào lắm. Nếu
ai cho rằng mình có lý do để tự hào bề
ngoài thì tôi còn có nhiều lý do hơn họ
nữa. 5Tôi được cắt dương bì tám ngày
sau khi ra đời. Tôi là người Ít-ra-en,
thuộc chi tộc Bên-gia-min. Là người
Hê-bơ-rơ, cha mẹ tôi cũng là người
Hê-bơ-rơ. Nói về mặt luật pháp thì tôi
thuộc phe Pha-ri-xi. 6Nói về lòng nhiệt
thành thì trước kia tôi là người gây khó
dễ cho hội thánh. Còn về sự công bình
theo luật pháp đòi hỏi thì không chỗ
nào chê trách được. 7Tuy nhiên, những
điều trước kia tôi cho là lợi thì bây giờ
tôi xem như lỗ vì Chúa Cứu Thế. 8Ngoài
ra tôi xem mọi điều như lỗ khi so với
điều tuyệt vời trong sự hiểu biết về
Đấng Cứu Thế Giê-xu, Chúa của tôi. Vì
Ngài, tôi mất tất cả. Tôi xem mọi thứ
như rơm rác để tôi có thể nhận Chúa
Cứu Thế 9và được liên kết cùng Ngài,
không nhờ sự công bình của tôi theo
luật pháp mà nhờ sự công bình có được
do lòng tin trong Chúa Cứu Thế, tức
công bình đến từ Thượng Đế qua đức
tin[c]. 10Tôi muốn biết Chúa Cứu Thế và
nhận được quyền năng đã khiến Ngài
sống lại từ kẻ chết. Tôi cũng muốn san
sẻ những khổ đau của Chúa Cứu Thế và
trở nên giống như Ngài trong sự chết
Ngài, 11với hi vọng là tôi cũng sẽ được
sống lại từ kẻ chết.

Theo đuổi mục tiêu

12Tôi không nghĩ rằng mình đã đạt mục
tiêu hay đến mức toàn thiện rồi đâu,
nhưng tôi vẫn đang cố gắng theo đuổi
để có thể chiếm được phần thưởng vì
chính tôi đã bị Chúa Cứu Thế chiếm lấy

[a] **3:2 cắt da thịt** Tiếng Hi-lạp đọc lên nghe như "cắt dương bì" nhưng có nghĩa là chặt bỏ hoàn toàn. Đây là một lối chơi chữ của Phao-lô. Xin xem "cắt dương bì" trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

[b] **3:3 Chúng ta ... dương bì thật** Nguyên văn, "chúng ta là phép cắt dương bì." Phao-lô dùng chữ "phép cắt dương bì" ở đây theo nghĩa thiêng liêng, nói về những tín hữu cùng tham dự vào giao ước mới mà Thượng Đế đã ban cho dân sự của Ngài qua Chúa Giê-xu.

[c] **3:9 đức tin** Hay "lòng trung tín của Thượng Đế."

rồi. 13Thưa anh chị em, tôi không xem
mình đã đạt được mục đích nhưng tôi
quyết chí làm một điều: Quên đi quá
khứ mà ráng tiến đến mục tiêu trước
mặt. 14Tôi nhắm mục tiêu để đoạt giải
thưởng cao quí mà Thượng Đế đã gọi
chúng ta trong Chúa Cứu Thế.

15Ai trong chúng ta trưởng thành về
mặt tâm linh nên có thái độ đó. Còn
nếu anh chị em nghĩ khác thì Thượng
Đế sẽ soi sáng anh chị em trong điều
nầy. 16Nhưng chúng ta hãy tiếp tục
theo đuổi chân lý mà chúng ta đã nhận.

17Thưa anh chị em, hãy noi gương
tôi và để ý những người sống theo cách
chúng tôi đã chỉ cho anh chị em. 18Tôi
đã từng nói cho anh chị em, bây giờ
tôi khóc mà nói nữa rằng lắm người
sống y như thù nghịch với thập tự giá
của Chúa Cứu Thế. 19Cuối cùng họ sẽ
bị diệt. Họ lấy bụng mình làm Chúa
mình, hãnh diện về những hành vi nhơ
nhuốc, đầu óc chỉ nghĩ đến những việc
thuộc về thế gian thôi. 20Nhưng chúng
ta là công dân trên trời, chúng ta đang
trông mong Đấng Giải Cứu trở lại, Ngài
là Chúa Cứu Thế Giê-xu. 21Ngài sẽ dùng
quyền năng quản trị mọi loài mà biến
hóa thân thể hèn mọn của chúng ta trở
nên như thân thể vinh hiển của Ngài.

Cơ-đốc-nhân phải làm gì

4 1Anh chị em yêu dấu, là những
người tôi rất yêu thương và mong
gặp, là niềm vui và là mão triều của tôi.
Hãy đứng vững vàng trong Chúa như
tôi đã khuyên.

2Tôi xin hai chị Êu-đia và Xinh-ty-
chê hãy đồng tâm trong Chúa. 3Đồng
thời tôi cũng xin anh là bạn đồng lao
của tôi giúp đỡ hai chị ấy, là những
người đã từng chiến đấu với tôi trong
việc rao Tin Mừng cùng với Cơ-lê-man
và những bạn đồng công khác. Tên họ
đã được ghi vào Sách Sự Sống[a] rồi.

4Hãy vui mừng trong Chúa luôn luôn.
Tôi lặp lại lần nữa, hãy vui mừng đi!

5Hãy cho mọi người thấy tính tình
hòa nhã và nhân từ của anh chị em.
Chúa sắp đến rồi. 6Đừng lo âu gì hết
nhưng trong mọi hoàn cảnh hãy dùng
lời khẩn nguyện và tạ ơn mà trình
những nhu cầu mình cho Thượng Đế
7thì sự bình an của Ngài vượt quá mọi
sự hiểu biết của loài người sẽ bảo vệ
lòng và trí của anh chị em trong Chúa
Giê-xu.

8Tóm lại, thưa anh chị em, hãy nghĩ
đến những gì tốt và đáng khen. Điều
gì chân thật, vinh dự, phải lẽ, thanh
sạch, tốt đẹp, và đáng trọng thì anh
chị em nên nghĩ đến. 9Hãy làm theo
những gì anh chị em đã học, đã nhận,
đã nghe, đã thấy tôi làm, thì Thượng
Đế là nguồn gốc của sự bình an sẽ ở với
anh chị em.

Phao-lô cảm tạ các tín hữu

10Tôi rất vui mừng trong Chúa vì một
lần nữa anh chị em tỏ lòng chăm sóc
tôi. Anh chị em đã lo tưởng đến tôi
nhưng không có dịp để bày tỏ. 11Tôi nói
như vậy không phải vì tôi cần điều gì
đâu. Tôi đã tập mãn nguyện trong mọi
hoàn cảnh. 12Tôi biết sống túng thiếu
hay sung túc. Trong mọi hoàn cảnh và
mọi lúc, tôi đã học bí quyết sống, khi no
cũng như khi đói, khi dư dả cũng như
khi thiếu thốn. 13Tôi đối phó được với
mọi hoàn cảnh là nhờ Chúa Cứu Thế
Giê-xu thêm sức cho tôi.

14Tuy nhiên anh chị em san sẻ những
nỗi khó khăn của tôi thật quí hóa vô
cùng. 15Các anh chị em ở thành Phi-
líp còn nhớ, khi tôi mới bắt đầu giảng
Tin Mừng lần đầu tiên sau khi rời miền
Ma-xê-đoan, không có hội thánh nào
giúp đỡ tôi gì cả ngoài anh chị em. 16Còn
khi tôi ở thành Tê-sa-lô-ni-ca, nhiều
lần anh chị em đã gởi đồ cần dùng cho
tôi. 17Thật ra không phải tôi mong nhận
quà từ anh chị em đâu, nhưng tôi muốn
anh chị em lớn lên và kết quả. 18Bây giờ
thì tôi có đủ mọi thứ cần dùng và còn dư
nữa. Tôi đã đủ dùng vì Ép-ba-phô-đai
đã mang quà của anh chị em đến cho
tôi. Quà đó giống như của lễ có hương
thơm dâng lên cho Thượng Đế, được
Ngài vui nhận. 19Thượng Đế của tôi

[a] **4:3 Sách Sự Sống** Quyển sách của Thượng Đế trong đó ghi tên tất cả những người được Ngài chọn lựa. Xem Khải 3:5; 21:27.

sẽ dùng sự giàu có vinh hiển của Ngài
trong Chúa Cứu Thế Giê-xu để đáp ứng
mọi nhu cầu của anh chị em. 20Nguyền
vinh hiển thuộc về Thượng Đế và Cha
chúng ta đời đời vô cùng! A-men.

21Xin hãy chào các dân thánh trong
Chúa Cứu Thế. Các anh em đang có mặt
với tôi tại đây cũng chào thăm anh chị
em. 22Tất cả các dân thánh Chúa tại đây
chào thăm anh chị em, nhất là những
người thuộc hoàng gia Xê-xa.

23Nguyền xin sự nhân từ và ân phúc
của Chúa Cứu Thế Giê-xu ở với mỗi anh
chị em.

Thư gởi cho người Cô-lô-se

1 [1]Phao-lô, sứ đồ của Chúa Cứu Thế
Giê-xu theo ý muốn Thượng Đế,
cùng với Ti-mô-thê, anh em chúng ta.

[2]Kính gởi các anh chị em tín hữu
thánh trung thành trong Chúa Cứu
Thế ở Cô-lô-se: Nguyền xin ân phúc và
sự bình an của Thượng Đế, Cha chúng
ta ở cùng anh chị em.

[3]Mỗi khi cầu nguyện chúng tôi luôn
luôn tạ ơn Thượng Đế, Cha của Chúa
Cứu Thế Giê-xu chúng ta về anh chị
em, [4]vì chúng tôi nghe về đức tin anh
chị em trong Chúa Cứu Thế Giê-xu
và tình yêu anh chị em dành cho các
con dân Chúa. [5]Đức tin và tình yêu mà
anh chị em hiện có là vì hi vọng, một
hi vọng đã dành sẵn cho anh chị em
trên thiên đàng. Anh chị em học biết
hi vọng đó khi nghe về lời của sự thật,
tức Tin Mừng [6]đã được rao giảng cho
anh chị em. Ở mọi nơi trên thế giới Tin
Mừng nầy đều mang đến ân phúc và
lớn mạnh. Còn anh chị em cũng nhận
được điều ấy vì anh chị em đã nghe Tin
Mừng và hiểu biết sự thật về ân phúc
của Thượng Đế. [7]Anh chị em đã học biết
ân phúc của Thượng Đế qua Ê-pháp-ra,
anh em yêu dấu của chúng tôi. Anh đã
làm việc chung với chúng tôi và là đầy
tớ trung thành của Chúa Cứu Thế. [8]Anh
cũng đã thuật cho chúng tôi nghe tình
yêu của anh chị em qua Thánh Linh.

[9]Vì thế, từ ngày chúng tôi nghe về
anh chị em chúng tôi luôn luôn cầu
nguyện cho anh chị em để anh chị em
hoàn toàn hiểu biết ý muốn Thượng Đế.
Chúng tôi cũng cầu xin cho anh chị em
được khôn ngoan và hiểu biết những
việc thiêng liêng [10]để anh chị em sống
một cuộc đời mang vinh hiển và làm
vừa lòng Chúa về mọi mặt. Đời sống
anh chị em cũng sẽ kết quả trong mọi
việc phúc đức và lớn lên trong sự hiểu
biết về Thượng Đế[a].

[11]Thượng Đế sẽ dùng quyền năng lớn
lao của Ngài khiến anh chị em thêm
vững mạnh để không bỏ cuộc khi gặp
cảnh khổ nhưng trái lại nhẫn nhục.

[12]Anh chị em sẽ vui mừng tạ ơn Cha
chúng ta là Đấng khiến anh em đồng
dự phần thừa kế mà Ngài đã chuẩn
bị cho dân Ngài trong nước sáng láng.
[13]Thượng Đế đã giải thoát chúng ta
khỏi quyền lực của tối tăm và đưa
chúng ta vào nước của Con yêu dấu
Ngài. [14]Con Ngài đã trả thế cho tội lỗi
chúng ta và trong Ngài chúng ta nhận
được sự tha tội.

Chúa Cứu Thế rất quan trọng

[15]Chưa có ai thấy Thượng Đế nhưng
Chúa Cứu Thế Giê-xu là hình ảnh của
Ngài. Chúa Cứu Thế cao trọng hơn tất
cả các vật được tạo dựng[b]. [16]Qua quyền
năng Ngài, muôn vật được thành hình:
vật trên trời, dưới đất, vật thấy được,
vật không thấy được, mọi quyền năng,
các vua chúa, các kẻ cầm quyền. Tất cả
đều được tạo nên qua Chúa Cứu Thế và
vì Chúa Cứu Thế. [17]Ngài đã có trước mọi
vật và mọi vật được tồn tại là vì Ngài.
[18]Ngài là đầu của thân thể, thân thể là
hội thánh. Mọi vật đều từ Ngài mà ra.
Ngài là người đầu tiên sống lại từ trong
kẻ chết[c] cho nên Chúa Cứu Thế đứng

[a] ***1:10*** **Đời sống ... Thượng Đế** Hay "sự hiểu biết của anh chị em về Thượng Đế sẽ tạo ra mọi việc phúc đức trong đời sống anh chị em."
[b] ***1:15*** **Chúa Cứu Thế ... tạo dựng** Nguyên văn, "sinh ra đầu tiên trong tất cả mọi loài."
[c] ***1:18*** **người đầu tiên ... kẻ chết** Nguyên văn, "sinh ra đầu tiên từ kẻ chết."

đầu mọi vật. 19Thượng Đế đã vui lòng
sống trong Ngài. 20Qua Chúa Cứu Thế,
Thượng Đế đã mang mọi vật trở về với
Ngài, vật trên trời và dưới đất mà Ngài
đã giảng hòa qua huyết của sự chết
Chúa Cứu Thế trên thập tự giá.

21Trước kia anh chị em bị phân cách
khỏi Thượng Đế. Trong tư tưởng, anh
chị em thù nghịch với Ngài và những
việc ác anh chị em làm đều chống
nghịch Ngài. 22Nhưng nay Thượng Đế
đã khiến anh chị em trở nên bạn hữu
Ngài qua sự chết của Chúa Cứu Thế.
Do đó Ngài có thể đưa anh chị em vào
trong sự hiện diện của Ngài để làm
một dân thánh, không vết dơ, không
điều gì khiến Thượng Đế có thể kết tội
anh chị em được. 23Nếu anh chị em cứ
vững mạnh trong đức tin thì anh chị
em sẽ hưởng được mọi điều ấy. Anh chị
em không nên ra khỏi hi vọng mà Tin
Mừng đã mang đến cho anh chị em.
Tin Mừng nầy được loan báo cho mọi
người khắp nơi và tôi, Phao-lô là người
giúp rao Tin Mừng ấy.

Công tác của Phao-lô cho Hội thánh

24Tôi vui mừng chịu khổ vì anh chị em.
Chúa Cứu Thế còn phải chịu khổ vì thân
thể Ngài, tức là Hội Thánh. Tôi vui lòng
nhận phần chịu khổ của tôi trong thân
thể. 25Tôi trở nên đầy tớ của hội thánh
vì Thượng Đế đã giao cho tôi phần vụ
đặc biệt để giúp đỡ anh chị em, phần
việc đó là rao giảng toàn vẹn thông
điệp của Thượng Đế. 26Thông điệp ấy
là sự thật đã được giấu kín từ thuở tạo
thiên lập địa nhưng nay đã được bày
tỏ ra cho các con dân Thánh của Ngài.
27Thượng Đế muốn cho con dân Ngài
biết về sự giàu có và điều kín giấu đầy
vinh hiển nầy mà Ngài đã dành sẵn cho
con dân Ngài. Điều kín giấu ấy là Chúa
Cứu Thế sống trong anh chị em. Ngài
là nguồn hi vọng về vinh hiển duy nhất
của chúng ta. 28Cho nên, chúng tôi tiếp
tục rao giảng Chúa Cứu Thế cho mọi
người, dùng mọi sự khôn ngoan mà
khuyên răn, dạy dỗ để đưa mọi người
vào sự hiện diện của Thượng Đế và làm
những người trưởng thành trong Chúa
Cứu Thế. 29Muốn đạt mục tiêu ấy, tôi
ra công phấn đấu, nhờ vào quyền năng
lớn lao của Thượng Đế đang hoạt động
mãnh liệt trong tôi.

2 1Tôi muốn anh chị em biết rằng tôi
đang cố gắng hoạt động cho anh chị
em, cho những người ở Lao-đi-xê và
những người chưa hề gặp mặt tôi. 2Tôi
muốn mọi người được vững mạnh và
đoàn kết với nhau trong tình yêu để đầy
lòng hiểu biết. Do đó họ sẽ hoàn toàn
hiểu rõ điều kín giấu của Thượng Đế,
là Chúa Cứu Thế. 3Trong Ngài mọi sự
quí báu khôn ngoan và hiểu biết được
cất giữ an toàn.

4Tôi nói những điều nầy cho anh chị
em để không ai phỉnh dỗ anh chị em
bằng những lời lẽ văn hoa nhưng thật
ra là giả tạo. 5Thân tôi tuy cách xa anh
chị em nhưng lòng không cách. Tôi rất
vui mừng khi thấy đời sống đạo đức
và đức tin vững mạnh của anh chị em
trong Chúa Cứu Thế.

Hãy cứ sống trong Chúa Cứu Thế

6Vì anh chị em đã tiếp nhận Chúa Cứu
Thế Giê-xu làm Chúa mình nên hãy cứ
sống trong Ngài. 7Hãy đâm rễ sâu và
xây dựng đời sống mình trong Chúa.
Hãy vững mạnh trong đức tin theo như
điều anh chị em đã được khuyên dạy,
luôn luôn đầy lòng tạ ơn.

8Đừng để ai dẫn anh chị em đi theo
con đường lầm lạc bằng những lời dạy
dỗ rỗng tuếch của loài người, do các
thần linh cai trị[a] đời nầy đưa đến chứ
không phải từ Chúa Cứu Thế. 9Tất cả
những gì thuộc về Thượng Đế đều ngự
trong Chúa Cứu Thế, dù cho khi Ngài
đang sống trên đất, 10anh chị em đã
có mọi điều mình cần trong Chúa Cứu
Thế, Ngài là Vua các vua, Chúa các chúa.

11Đồng thời trong Ngài, anh chị em
nhận được một phép cắt dương bì[b] mới

[a] ***2:8 thần linh cai trị*** Hay "quyền lực ảnh hưởng" hoặc "các qui tắc sơ đẳng." Xem thêm câu 20.

[b] ***2:11 phép cắt dương bì*** Xem Bảng Giải Thích Từ Ngữ. Phao-lô dùng chữ "phép cắt dương bì" ở đây theo nghĩa thiêng liêng, nói về những tín hữu cùng tham dự vào giao ước mới mà Thượng Đế đã ban cho dân sự của Ngài qua Chúa Giê-xu.

không phải do tay người. Qua phép cắt
dương bì trong Chúa Cứu Thế Giê-xu
tức sự chết của Ngài, anh chị em được
giải thoát khỏi quyền lực của bản chất
tội lỗi mình. 12Khi chịu lễ báp-têm, anh
chị em đã được chôn với Chúa Cứu Thế
Giê-xu và cũng đã được sống lại với
Ngài qua đức tin, trong quyền năng của
Thượng Đế, là quyền năng đã được bày
tỏ khi Ngài khiến Chúa Cứu Thế sống
lại từ kẻ chết. 13Trước kia, đang khi anh
chị em chết về mặt tâm linh vì tội lỗi
và nô lệ cho bản chất tội lỗi mình thì
Thượng Đế đã làm cho anh chị em sống
lại với Chúa Cứu Thế. Ngài cũng đã tha
thứ mọi tội lỗi chúng ta. 14Ngài cũng
đã xóa hết nợ, tức những qui tắc mà
chúng ta đã vi phạm. Ngài lấy giấy nợ,
đóng đinh nó vào thập tự giá. 15Thượng
Đế cũng tước đoạt quyền thế của các kẻ
cai trị phần tâm linh. Qua thập tự giá,
Ngài đã đắc thắng và chứng tỏ cho thế
gian thấy các quyền thế ấy bất lực.

Đừng đi theo qui tắc loài người

16Cho nên, đừng để ai bắt anh chị
em tuân theo qui luật về ăn uống, lễ
đạo, ngày Trăng Mới hay ngày Sa-bát.
17Những điều đó chỉ là hình bóng của
những điều sẽ đến nhưng thực chất
đã đến rồi và ở trong Chúa Cứu Thế.
18Đừng để ai chê trách anh chị em bằng
cách bắt anh chị em hạ mình thờ lạy
các thiên sứ[a]. Những người đó đi tìm
ảo ảnh, trong lòng đầy tính kiêu căng
khờ dại vì chỉ suy nghĩ theo kiểu loài
người mà thôi. 19Họ không kết hợp với
cái đầu là Chúa Cứu Thế, từ Ngài mà
các phần trong thân lo chăm sóc nhau
và kết hợp với nhau để lớn lên theo
cách mà Thượng Đế đã xếp đặt.

20Nếu anh chị em đã chết với Chúa
Cứu Thế và được giải thoát khỏi các
thần linh thống trị thế gian thì tại sao
anh chị em lại sống như thể mình còn
thuộc về thế gian bằng cách vâng giữ
những qui tắc như: 21"Không nên ăn cái
nầy," "Không nên nếm món kia," "Đừng
đụng đến thứ nọ"? 22Những qui tắc ấy
dành cho những vật thuộc thế gian,
hễ dùng xong là vô dụng. Đó là những
qui tắc do loài người đặt ra và dạy dỗ
thôi, 23mới xem qua thì thấy như khôn
ngoan nhưng thật ra chỉ là một phần
của đạo giáo loài người. Những qui tắc
ấy có vẻ như dễ dãi, bắt người ta ép xác
nhưng thật ra không thể chế ngự được
dục vọng xấu xa của con người tội lỗi.

Đời sống mới trong Chúa Cứu Thế

3 1Vì anh chị em đã được sống lại với
Chúa Cứu Thế, cho nên hãy hướng
trông về Thiên đàng, nơi Chúa Cứu Thế
ngồi bên phải Thượng Đế. 2Hãy suy nghĩ
đến những việc trên trời, đừng suy nghĩ
những việc thuộc về đất. 3Con người cũ
tội lỗi của anh chị em đã chết, sự sống
mới của anh chị em nay đã được giấu
với Chúa Cứu Thế trong Thượng Đế.
4Chúa Cứu Thế là sự sống của chúng ta,
và khi Ngài trở lại, chúng ta cũng sẽ dự
phần với Ngài trong vinh hiển.

5Cho nên, hãy cất bỏ những điều ác
ra khỏi đời sống anh chị em, như tội
nhục dục, hành vi gian ác, các tư tưởng
xấu xa đang quản trị mình, ham muốn
những điều sai quấy và tính tham lam.
Những việc ấy chẳng khác nào các thần
giả mà anh chị em đang phục vụ 6và
cũng là những điều khiến Thượng Đế
nổi giận[b] cùng những kẻ không vâng
lời. 7Trong nếp sống cũ và độc ác trước
kia anh chị em đã ăn ở như thế.

8Nhưng nay hãy cất bỏ những điều
sau đây ra khỏi đời sống anh chị em:
giận dữ, nóng nảy, hành động hoặc lời
nói làm tổn thương người khác và phát
ngôn bậy bạ. 9Đừng nói dối nhau. Anh
chị em đã từ bỏ nếp sống cùng những
hành vi xấu xa cũ 10để bắt đầu cuộc
sống mới, một cuộc sống đã được tái tạo
theo hình ảnh Đấng đã dựng nên anh
chị em. Cuộc sống mới đó giúp anh chị
em hiểu biết sâu xa thêm về Thượng Đế
và trở nên giống như Ngài. 11Trong cuộc
sống mới nầy không còn phân chia

[a] **2:18 thờ lạy các thiên sứ** Hay "thờ lạy chung với các thiên sứ" (mà họ thấy trong các dị tượng).

[b] **3:6 và cũng là ... Thượng Đế nổi giận** Vài bản Hi-lạp không có các chữ nầy.

người Hi-lạp hay Do-thái, người chịu phép cắt dương bì hay không chịu cắt dương bì, người văn minh hay dã man[a], người nô lệ hay tự do gì cả. Chúa Cứu Thế ngự trong tất cả các tín hữu, và chỉ có Chúa Cứu Thế mới quan trọng thôi.

12Thượng Đế đã chọn anh chị em làm dân Thánh của Ngài. Ngài yêu thương anh chị em cho nên hãy tỏ lòng nhân ái đối với người khác, luôn luôn tử tế, khiêm nhường, hòa nhã và kiên nhẫn. 13Hãy ăn ở hòa thuận với nhau và khoan dung tha thứ nhau. Nếu có ai làm tổn thương mình điều gì thì hãy tha thứ cho họ vì Chúa đã tha thứ anh chị em. 14Hãy sống như thế nhưng trên hết hãy yêu thương nhau. Tình yêu thương ràng buộc anh chị em với nhau trong tình đoàn kết trọn vẹn. 15Hãy để sự bình an của Chúa quản trị tâm tư ý tưởng anh chị em. Ngài đã chọn chúng ta làm một thân[b] trong tinh thần hòa bình, hãy luôn luôn tạ ơn. 16Hãy để lời dạy dỗ của Chúa Cứu Thế sống đầy dẫy trong lòng anh chị em. Hãy dùng mọi khôn ngoan để dạy dỗ khuyên lơn nhau qua thi thiên, thánh ca, bài hát thiêng liêng với lòng tạ ơn mà dâng lên Thượng Đế. 17Mọi điều anh chị em nói hay làm hãy vì Giê-xu, Chúa chúng ta. Việc gì anh chị em làm hãy tạ ơn Thượng Đế, Cha chúng ta trong Chúa Giê-xu.

Nếp sống mới đối với người khác

18Người làm vợ, hãy vâng phục quyền hành của chồng vì đó là điều phải trước mặt Chúa.

19Người làm chồng, hãy yêu thương và đối xử dịu dàng với vợ.

20Con cái, hãy vâng lời cha mẹ trong mọi việc vì điều ấy vừa lòng Chúa.

21Bậc làm cha, không nên cau có với con cái mình vì nếu anh em quá khó tính, chúng nó sẽ bỏ cuộc.

22Kẻ làm tôi tớ, hãy vâng phục chủ mình trong mọi việc. Đừng giả bộ vâng phục trước mặt để chủ vừa lòng nhưng phải phục vụ một cách lương thiện vì anh chị em kính sợ Chúa. 23Làm việc gì cũng phải hết lòng như làm cho Chúa chứ không phải làm cho người. 24Nên nhớ rằng anh chị em sẽ nhận phần thưởng từ nơi Chúa mà Ngài đã hứa cho dân Ngài. Chính anh chị em đang phục vụ Chúa Cứu Thế, 25phải nhớ rằng người nào phạm tội sẽ bị trừng phạt về tội của mình vì Chúa đối xử mọi người như nhau.

4 1Người làm chủ, hãy đối xử tốt và công bằng đối với kẻ tôi tớ mình vì nên nhớ rằng anh chị em cũng có một chủ chung trên trời.

Tín hữu của Chúa phải làm gì

2Hãy siêng năng cầu nguyện, hãy sáng suốt, luôn luôn tạ ơn Thượng Đế. 3Cũng nhớ cầu nguyện để Thượng Đế cho chúng tôi cơ hội rao giảng lời của Ngài. Hãy khẩn xin cho chúng tôi có thể rao giảng điều kín giấu mà Thượng Đế đã bày tỏ về Chúa Cứu Thế. Cũng vì lý do ấy mà tôi đang bị tù tội. 4Hãy cầu nguyện để tôi có thể giảng dạy rõ ràng.

5Phải khôn ngoan khi đối xử với mọi người không tin, hãy tận dụng mọi cơ hội. 6Khi nói chuyện hãy tỏ ra nhân từ, hòa nhã để anh chị em biết cách đối đáp với mọi người.

Tin tức về những anh em đang ở với Phao-lô

7Ti-chi-cơ là anh em yêu dấu của tôi trong Chúa Cứu Thế và là một người giúp đỡ đắc lực với tôi trong Chúa, anh sẽ thuật cho anh chị em biết tin tức về tôi. 8Vì thế mà tôi sai anh đến để anh chị em biết tin về chúng tôi và cũng để khích lệ anh chị em. 9Cùng đi với anh có Ô-nê-xim, một anh em yêu dấu và trung tín trong Chúa Cứu Thế. Anh cũng thuộc đoàn của chúng tôi, cả hai người sẽ thuật cho anh chị em biết tin tức ở đây.

10A-ri-tạc, bạn tù với tôi và Mác, bà con với Ba-na-ba, chào thăm anh chị em. Tôi đã cho anh chị em biết phải đối với Mác ra sao, nếu anh đến hãy niềm nở đón tiếp. 11Giê-xu, còn gọi là Giúc-tu cũng chào thăm anh chị em.

[a] **3:11 dã man** Nguyên văn, "Xi-the" là giống người nổi tiếng hung dữ và độc ác.

[b] **3:15 một thân** Thân thể thiêng liêng của Chúa Cứu Thế, ý nói hội thánh và dân của Ngài.

Đó là những tín hữu Do-thái cùng cộng tác với tôi cho nước Thiên đàng. Họ là nguồn an ủi lớn cho tôi.

12Ê-pháp-ra, một đầy tớ của Chúa Cứu Thế Giê-xu thuộc nhóm chúng tôi cũng gởi lời chào thăm anh chị em. Anh luôn luôn cầu nguyện để anh chị em được trưởng thành về mặt thiêng liêng và có đầy đủ mọi điều theo ý muốn Thượng Đế. 13Tôi biết anh đã khó nhọc lo cho anh chị em cùng các anh chị em ở Lao-đi-xê và Hi-ê-ra-phô. 14Đê-ma và Lu-ca, bác sĩ yêu dấu chào thăm anh chị em.

15Chuyển lời tôi chào anh chị em ở Lao-đi-xê, cũng chuyển lời tôi chào thăm chị Nim-pha và Hội thánh đang họp tại nhà chị. 16Sau khi đọc thư nầy xong, xin chuyển cho hội thánh Lao-đi-xê cùng đọc, đồng thời anh chị em cũng nhớ đọc thư tôi gởi cho hội thánh Lao-đi-xê nữa. 17Xin nhắn với A-chíp rằng: "Hãy hoàn tất công tác Chúa giao cho."

18Tôi, Phao-lô, chào thăm anh chị em. Chính tay tôi viết thư nầy. Xin nhớ đến tôi đang bị tù tội. Nguyền xin ân phúc ở cùng anh chị em.

Thư thứ nhất gởi cho người Tê-sa-lô-ni-ca

1 [1]Phao-lô, Xi-la và Ti-mô-thê, kính
gởi hội thánh tại Tê-sa-lô-ni-ca là
hội thánh của Thượng Đế, Cha chúng
ta, và của Chúa Cứu Thế Giê-xu. Nguyền
xin ân phúc và bình an ở cùng anh chị
em.

Đức tin của người Tê-sa-lô-ni-ca

[2]Tôi luôn luôn vì anh chị em mà cảm
tạ Thượng Đế và thường nhắc đến anh
chị em mỗi khi cầu nguyện. [3]Chúng tôi
luôn luôn nhớ đến anh chị em mỗi khi
chúng tôi đến cùng Thượng Đế, Cha
chúng ta, về những việc làm do đức tin
và tình yêu thương của anh chị em đã
chứng tỏ bằng việc làm. Chúng tôi cũng
tạ ơn Ngài vì anh chị em luôn vững
mạnh trong hi vọng nơi Chúa Cứu Thế
Giê-xu chúng ta. [4]Thưa anh chị em,
chúng tôi biết Thượng Đế yêu thương
anh chị em nên Ngài đã chọn lựa
anh chị em. [5]Vì Tin Mừng mà chúng
tôi mang đến cho anh chị em không
những bằng lời nói mà còn bằng năng
lực cùng với Thánh Linh và niềm tin
chắc rằng đó là Tin Mừng thật. Anh chị
em cũng biết chúng tôi đã sống giữa
anh chị em như thế nào để giúp đỡ anh
chị em. [6]Anh chị em giống như chúng
tôi, đồng thời cũng giống như Chúa.
Anh chị em đã chịu khổ nhiều nhưng
vẫn chấp nhận lời dạy dỗ với niềm vui
mừng do Thánh Linh mang đến. [7]Vì
thế anh chị em đã nêu gương sáng
cho các tín hữu ở Ma-xê-đoan và miền
Nam Hi-lạp. [8]Và lời dạy dỗ của Chúa từ
anh chị em không những đã truyền ra
khắp miền Ma-xê-đoan và miền Nam
Hi-lạp mà đức tin của anh chị em cũng
đã vang ra khắp nơi cho nên chúng tôi
không cần phải nói thêm gì nữa. [9]Ở
mọi nơi ai nấy đều khen ngợi cách anh
chị em tiếp đãi khi chúng tôi đến. Họ
cũng nói đến việc anh chị em từ bỏ sự
thờ cúng thần tượng và trở về phục vụ
Chúa chân thật và hằng sống. [10]Anh chị
em cũng chờ đợi Con Thượng Đế, Đấng
mà Ngài đã khiến sống lại từ kẻ chết và
sẽ từ thiên đàng trở lại. Ngài là Giê-xu,
Đấng cứu chúng ta khỏi cơn trừng phạt
giận dữ của Thượng Đế chắc chắn sẽ
đến.

Công tác của Phao-lô ở Tê-sa-lô-ni-ca

2 [1]Thưa anh chị em, anh chị em biết
rằng cuộc viếng thăm anh chị em
của chúng tôi không phải là thất bại.
[2]Trước khi đến thăm anh chị em, chúng
tôi đã phải chịu khổ nhiều ở thành
Phi-líp. Như anh chị em biết, nhiều
người phỉ nhổ và chống đối chúng tôi.
Nhưng Thượng Đế giúp chúng tôi can
đảm vững lòng rao truyền Tin Mừng
cho anh chị em. [3]Khi kêu gọi anh chị
em, không phải chúng tôi muốn lừa
dối, mưu mô hoặc gạt gẫm anh chị
em. [4]Nhưng chúng tôi giảng Tin Mừng
vì chúng tôi đã được Thượng Đế thử
nghiệm và giao cho nhiệm vụ ấy. Khi
rao giảng, chúng tôi không tìm cách
làm vừa lòng người mà vừa lòng
Thượng Đế là Đấng thử nghiệm lòng
chúng tôi. [5]Anh chị em biết rằng chúng
tôi không tìm cách khuyến dụ anh chị
em bằng những lời ca tụng. Chúng tôi
cũng không tìm cách lạc quyên tiền bạc
của anh chị em vì chúng tôi không hề
có động lực ích kỷ nào phải dấu giếm.
Thượng Đế biết rằng lời chúng tôi nói
đây là thật. [6]Chúng tôi không tìm lời ca
ngợi của loài người, dù của anh chị em
hay của bất cứ ai khác.

7Dù rằng với tư cách là sứ đồ của
Chúa Cứu Thế chúng tôi có thể dùng
quyền của mình đối với anh chị em
nhưng chúng tôi đã tỏ ra rất mềm mại[a]
như mẹ lo cho con mình vậy. 8Vì quá
yêu mến anh chị em nên chúng tôi vui
mừng san sẻ không những Tin Mừng
của Thượng Đế mà còn san sẻ chính
mình chúng tôi nữa. Anh chị em đã
trở nên thân thiết với chúng tôi. 9Thưa
anh chị em, chắc anh chị em còn nhớ
công khó của chúng tôi. Trong khi rao
giảng Tin Mừng của Thượng Đế cho
anh chị em chúng tôi làm lụng ngày
đêm để khỏi trở thành gánh nặng cho
anh chị em.

10Còn khi ở giữa anh chị em, chúng
tôi sống một cuộc đời thánh thiện,
không thể chê trách được. Anh chị em
biết điều đó và Thượng Đế cũng biết
như thế. 11Anh chị em biết rằng chúng
tôi đối với anh chị em như cha đối với
con. 12Chúng tôi khuyến khích, giục
giã và nài xin mỗi người trong anh chị
em hãy sống một cuộc đời tốt đẹp cho
Thượng Đế là Đấng gọi anh chị em vào
nước vinh hiển của Ngài.

13Ngoài ra, chúng tôi cũng luôn luôn
tạ ơn Thượng Đế vì khi nghe lời của
Ngài từ chúng tôi, anh chị em đã tiếp
nhận như là lời của Thượng Đế chứ
không phải của loài người. Thật thế,
đó là thông điệp của Thượng Đế hành
động trong anh chị em là những người
tin. 14Thưa anh chị em, kinh nghiệm
của anh chị em cũng giống như của
các hội thánh Chúa Cứu Thế tại miền
Giu-đia[b]. Anh chị em chịu khổ vì đồng
bào mình cũng như họ đã chịu khổ
trong tay người Do-thái 15là những kẻ
đã giết Chúa Giê-xu cùng các tiên tri
và cũng chính họ săn đuổi chúng tôi
ra khỏi nước. Hành động của họ khiến
Thượng Đế bất bình. Họ chống nghịch
tất cả mọi người. 16Họ tìm cách ngăn
cản không cho chúng tôi giảng dạy
những người không phải Do-thái để
những người ấy được cứu. Hành động
của họ đã gia tăng tội lỗi của họ lên quá
mức. Sau cùng cơn giận của Thượng Đế
đã giáng trên họ.

Phao-lô muốn thăm các anh em lần nữa

17Thưa anh chị em, thân chúng tôi tuy
xa cách anh chị em nhưng lòng không
cách. Chúng tôi rất muốn thăm anh chị
em và cố gắng đến. 18Thật vậy, chúng
tôi muốn đến thăm anh chị em. Chính
tôi, Phao-lô, đã hơn một lần cố gắng
đến thăm anh chị em nhưng bị Sa-tăng
ngăn trở. 19Anh chị em là hi vọng, niềm
vui và mão triều mà chúng tôi rất hãnh
diện khi Chúa Cứu Thế trở lại. 20Thật
vậy, anh chị em là vinh hiển và niềm
vui của chúng tôi.

3 1Khi không thể chờ đợi được nữa
thì chúng tôi quyết định nên ở lại
A-thên một mình 2và gởi Ti-mô-thê
đến với anh chị em. Ti-mô-thê, anh em
chúng tôi cùng hầu việc Chúa chung và
giúp chúng tôi rao tin Mừng về Chúa
Cứu Thế. Chúng tôi sai anh đi để khích
lệ và làm vững mạnh đức tin của anh
chị em 3để không một ai trong anh chị
em nản lòng vì những cảnh khó khăn
ấy. Anh chị em biết rằng chúng ta phải
đương đầu với những khó khăn. 4Ngay
khi còn ở với anh chị em, chúng tôi
thường nói rằng tất cả chúng ta sẽ phải
chịu khổ và như anh chị em thấy, cảnh
khổ ấy đã xảy ra rồi. 5Vì thế, khi không
chờ đợi được nữa, tôi sai Ti-mô-thê đi
thăm cho biết đức tin anh chị em. Vì
tôi sợ rằng ma quỉ đã cám dỗ anh chị
em khiến cho công khó của chúng tôi
hóa ra vô ích.

6Nhưng Ti-mô-thê mới trở về thuật
lại tin vui về đức tin và lòng yêu thương
của anh chị em. Anh kể rằng anh chị
em luôn luôn nhớ đến chúng tôi và rất
mong gặp chúng tôi cũng như chúng
tôi mong gặp anh chị em. 7Cho nên,
thưa anh chị em, mặc dù đang gặp
khốn khó và lao khổ nhưng chúng tôi
được khích lệ vì đức tin của anh chị em.
8Đời sống chúng tôi xem như toàn vẹn
nếu anh chị em đứng vững trong Chúa.

[a] **2:7 nhưng ... mềm mại** Nhiều bản Hi-lạp ghi "Nhưng chúng tôi trở nên như trẻ thơ."
[b] **2:14 Giu-đia** Miền đất Do-thái nơi Chúa Giê-xu ở, dạy dỗ và cũng là nơi hội thánh đầu tiên được thành lập.

9Chúng tôi có lý do vui mừng trong
Chúa vì anh chị em. Chúng tôi không
biết lấy lời gì để tạ ơn Ngài về niềm vui
trong lòng chúng tôi. 10Chúng tôi ngày
đêm hết lòng cầu nguyện để có thể
viếng thăm anh chị em lần nữa đặng
giúp anh chị em vững mạnh trong đức
tin.

11Hiện nay chúng tôi cầu xin Thượng
Đế, là Cha và Chúa Giê-xu chúng ta, để
Ngài mở đường cho chúng tôi có thể
viếng thăm anh chị em. 12Nguyện Chúa
giúp tình yêu anh chị em thêm lớn
mạnh, càng yêu thương lẫn nhau và
yêu thương mọi người như chúng tôi
yêu thương anh chị em. 13Nguyện xin
lòng anh chị em được vững mạnh để
anh chị em trở nên thánh khiết toàn
vẹn trước mặt Thượng Đế là Cha khi
Chúa Cứu Thế chúng ta trở lại cùng với
các con dân thánh của Ngài.

Một đời sống làm đẹp lòng Thượng Đế

4 1Thưa anh chị em, chúng tôi đã
khuyên bảo anh chị em phải sống
thế nào để đẹp lòng Thượng Đế và anh
chị em hiện đang sống như thế. Trong
Chúa Giê-xu chúng tôi khuyên anh chị
em nên sống đẹp lòng Ngài hơn nữa.
2Anh chị em biết những gì chúng tôi
dặn bảo anh chị em là nhân danh thẩm
quyền của Chúa Giê-xu. 3Thượng Đế
muốn anh chị em thánh hóa và tránh
tội nhục dục. 4Ngài muốn mỗi người
trong anh chị em biết tự kìm hãm thân
thể[a] mình trong đường lối thánh khiết
và đáng trọng. 5Đừng dùng thân thể
mình cho tội nhục dục như những
kẻ không biết Thượng Đế. 6Ngoài ra,
không nên làm hại hoặc lường gạt anh
em tín hữu khác theo lối ấy. Chúa sẽ
trừng phạt những kẻ hành động như
thế, như tôi đã thường răn bảo anh
chị em. 7Thượng Đế đã gọi chúng ta
để được thánh hóa. Ngài không muốn
chúng ta sống trong tội lỗi. 8Cho nên
ai không vâng theo lời dạy dỗ nầy
tức không vâng phục Thượng Đế chứ
chẳng phải không vâng lời dạy của loài
người. Thượng Đế là Đấng ban Thánh
Linh Ngài cho chúng ta.

9Chúng tôi không cần viết cho anh
chị em về vấn đề yêu thương gia đình
con cái Chúa vì Thượng Đế đã dạy anh
chị em phải yêu thương nhau. 10Và anh
chị em đã yêu thương các tín hữu thuộc
khắp miền Ma-xê-đoan. Anh chị em
yêu dấu, tôi khuyên anh chị em phải
yêu thương họ hơn nữa.

11Hãy cố gắng sống trong hòa bình.
Lo chuyện mình và tự mình kiếm sống
theo như chúng tôi đã dặn bảo anh chị
em. 12Làm như thế thì những người
không phải tín hữu sẽ kính nể anh chị
em và anh chị em sẽ không phải sống
lệ thuộc vào người khác.

Chúa sắp đến rồi

13Thưa anh chị em, chúng tôi muốn anh
chị em biết về các tín hữu đã qua đời để
anh chị em không quá buồn rầu như
những người không có niềm hi vọng.
14Chúng ta biết Chúa Giê-xu đã chết
và sống lại. Cho nên vì Ngài, Thượng
Đế cũng sẽ khiến những người trong
Chúa Giê-xu đã qua đời được sống lại.
15Điều chúng tôi sắp nói với anh chị
em đây là lời của chính Chúa. Chúng
ta là những người còn sống khi Chúa
trở lại sẽ không đi trước những người
đã chết. 16Sẽ có tiếng kêu lớn khi Chúa
từ thiên đàng trở lại, cùng với tiếng
thiên sứ trưởng và tiếng kèn vang dội
của Thượng Đế. Lúc ấy những tín hữu
đã qua đời sẽ sống lại trước hết. 17Sau
đó, chúng ta, là những người còn sống,
sẽ được tiếp lên cùng với họ trong đám
mây để gặp Chúa giữa không trung. Rồi
chúng ta sẽ ở với Chúa mãi mãi. 18Cho
nên hãy dùng những điều nầy mà
khích lệ nhau.

Hãy sẵn sàng khi Chúa đến

5 1Thưa các anh chị em, hiện chúng
tôi không cần viết cho anh chị em
biết về ngày và giờ. 2Anh chị em biết là
ngày Chúa đến bất thần như kẻ trộm
lúc ban đêm. 3Trong khi người ta tuyên
bố, "Chúng ta đang hưởng hòa bình

[a] **4:4 biết ... thân thể** Hay "Thượng Đế muốn các anh em biết sống với vợ mình theo lối thánh khiết để mang vinh dự về cho Ngài."

và an ninh," thì họ bị tiêu diệt nhanh
chóng. Giống như đàn bà đang đau đẻ,
họ không thoát được đâu. 4Nhưng anh
chị em không nên sống trong bóng tối
để ngày ấy bất chợt đến với anh chị em
như kẻ trộm. 5Anh chị em là những
người thuộc về ánh sáng và ban ngày.
Chúng ta không phải thuộc về ban đêm
hay bóng tối. 6Chúng ta không nên ngủ
mê như kẻ khác mà phải sáng suốt và
tiết độ. 7Ai ngủ thì ngủ ban đêm, say
thì say ban đêm. 8Còn chúng ta thuộc
ban ngày nên phải tiết độ. Chúng ta
hãy lấy đức tin và tình yêu thương mà
tự vệ. Đội mũ sắt bằng hi vọng về sự
cứu rỗi chúng ta. 9Thượng Đế không
định cho chúng ta gánh chịu cơn giận
của Ngài mà cho chúng ta nhận được
sự cứu rỗi qua Giê-xu, Chúa Cứu Thế
chúng ta. 10Ngài chịu chết vì chúng ta
để chúng ta có thể cùng sống với Ngài
dù chúng ta còn sống hay qua đời lúc
Ngài trở lại. 11Cho nên hãy khích lệ và
nâng đỡ nhau như anh chị em hiện
đang làm.

Lời dặn dò sau cùng và chào thăm

12Thưa anh chị em, chúng tôi xin anh
chị em hãy biết ơn những người có
công khó giữa vòng mình là những
người hướng dẫn trong Chúa và dạy dỗ
anh chị em. 13Hãy tôn trọng họ bằng
một tình yêu đặc biệt vì công tác họ
làm.

Hãy sống hòa thuận với mọi người.
14Hãy cảnh cáo những kẻ không chịu
làm việc. Hãy khuyến khích những kẻ
sợ sệt, giúp đỡ kẻ yếu đuối, kiên nhẫn
với mọi người. 15Đừng ai lấy ác trả ác
nhưng bao giờ cũng cư xử tốt với nhau
và với tất cả mọi người.

16Hãy vui mừng luôn luôn, 17thường
xuyên khẩn nguyện. 18Dù trong hoàn
cảnh nào cũng hãy dâng lời tạ ơn. Đó là
ý muốn của Thượng Đế đối với anh chị
em trong Chúa Cứu Thế Giê-xu.

19Đừng cản trở công tác của Thánh
Linh. 20Chớ xem thường các lời tiên
tri 21nhưng hãy trắc nghiệm mọi điều.
Điều gì tốt thì giữ lấy, 22còn điều ác thì
hãy tránh xa.

23Nguyền Thượng Đế, Chúa của
hòa bình, khiến anh chị em trở nên
thánh sạch để thuộc về một mình Ngài.
Nguyện toàn thể con người anh chị em
từ tinh thần, linh hồn đến thể xác đều
được bình an, không chỗ chê trách khi
Chúa Cứu Thế Giê-xu của chúng ta trở
lại. 24Anh chị em có thể tin cậy Đấng
đã kêu gọi mình vì Ngài làm được mọi
điều ấy.

25Thưa anh chị em, hãy cầu nguyện
cho chúng tôi. 26Hãy lấy cái hôn thánh
chào nhau. 27Nhân danh thẩm quyền
của Chúa, tôi xin anh chị em đọc thư
nầy cho tất cả các tín hữu. 28Nguyền
xin ân phúc của Chúa Cứu Thế Giê-xu
ở với anh chị em.

Thư thứ hai gởi cho người Tê-sa-lô-ni-ca

1 [1]Phao-lô, Xi-la và Ti-mô-thê, kính
gởi hội thánh Tê-sa-lô-ni-ca trong
Thượng Đế, Cha chúng ta và trong
Giê-xu, Chúa Cứu Thế chúng ta.
[2]Nguyền xin ân phúc và sự bình
an từ Thượng Đế, Cha chúng ta và từ
Giê-xu, Chúa Cứu Thế chúng ta, ở với
anh chị em.
[3]Chúng tôi phải luôn luôn tạ ơn
Thượng Đế về anh chị em vì đức tin
anh chị em càng ngày càng vững mạnh,
đồng thời tình yêu anh chị em dành
cho nhau càng ngày càng gia tăng.
[4]Chúng tôi thường khoe về anh chị em
với các hội thánh khác của Thượng Đế.
Chúng tôi thuật cho họ biết anh chị
em mạnh mẽ và vững niềm tin mặc
dù hiện thời đang bị ngược đãi và chịu
nhiều cảnh khổ đau.

Phao-lô nói đến sự xét xử của Thượng Đế

[5]Đây là bằng chứng Thượng Đế rất công
bằng khi xét xử. Ngài muốn anh chị em
xứng đáng cho nước Ngài vì thế mà anh
chị em đang chịu khổ. [6]Thượng Đế rất
công bằng. Ngài sẽ làm khổ những kẻ
đã làm khổ anh chị em. [7]Ngài sẽ ban sự
bình an cho anh chị em là những người
đang chịu khổ và cho chúng tôi khi Chúa
Giê-xu hiện ra trong đám lửa hừng từ
thiên đàng cùng với đoàn thiên sứ hùng
hậu của Ngài. [8]Lúc ấy Ngài sẽ trừng
phạt những kẻ không biết Thượng Đế
và chống nghịch Tin Mừng về Chúa Cứu
Thế Giê-xu. [9]Họ sẽ bị hình phạt đời đời
tức là bị phân cách khỏi Chúa cũng như
khỏi quyền năng vinh hiển của Ngài.
[10]Việc đó sẽ xảy ra trong ngày Chúa
Giê-xu hiện đến để nhận vinh hiển cùng
với con dân thánh của Ngài. Và những
người tin sẽ kinh ngạc về Chúa Giê-xu.
Anh chị em cũng thuộc nhóm người ấy
vì anh chị em tin điều chúng tôi nói.
[11]Vì thế mà chúng tôi luôn luôn cầu
nguyện để Thượng Đế chúng ta giúp
anh chị em sống xứng đáng với nếp
sống mà Ngài đã gọi anh chị em. Chúng
tôi nguyện rằng với quyền năng Ngài,
Thượng Đế sẽ giúp anh chị em hoàn
thành những việc phúc đức mà anh chị
em muốn làm và thực hiện những kết
quả phát xuất do đức tin anh chị em.
[12]Chúng tôi cầu xin danh Chúa Giê-xu sẽ
được hiển vinh trong anh chị em và anh
chị em cũng được vinh hiển trong Ngài.
Vinh hiển ấy do ân phúc của Thượng Đế
và của Chúa Cứu Thế chúng ta.

Những điều ác sẽ đến

2 [1]Thưa anh chị em, chúng tôi muốn
nói qua về sự hiện đến của Chúa
Giê-xu chúng ta và lúc mà chúng ta sẽ
gặp gỡ Ngài. [2]Đừng quá sốt ruột và lo âu
trong lòng khi nghe nói rằng ngày của
Chúa đã đến rồi. Có kẻ dám tuyên bố
như thế, bảo đó là lời tiên tri, lời giảng
hoặc thư từ như thể là do chúng tôi viết.
[3]Đừng để ai phỉnh gạt anh chị em điều
gì. Ngày của Chúa chưa đến cho tới khi
có sự chối bỏ[a] Thượng Đế xảy ra và Con
Người Tội Ác, trên con đường xuống
hỏa ngục[b], xuất hiện. [4]Hắn sẽ chống
nghịch và tự tôn mình lên trên những
gì được gọi là thần hoặc những gì được
người ta tôn thờ. Con Người Tội Ác ấy
sẽ dám đi vào đền thờ[c] Thượng Đế và
xưng mình là Trời.

[a] **2:3 chối bỏ** Hay "phản nghịch."
[b] **2:3 xuống hỏa ngục** Hay "con của sự hủy diệt."
[c] **2:4 đền thờ** Rất có thể đó là một tòa nhà đặc biệt ở Giê-ru-sa-lem nơi Thượng Đế truyền dặn dân Do-thái thờ phụng Ngài.

5Lúc còn ở với anh chị em, tôi
thường nhắc rằng những chuyện ấy
sẽ đến. Anh chị em quên rồi sao? 6Nay
anh chị em biết điều gì ngăn trở Con
Người Tội Ác ấy để cho nó chỉ xuất
hiện đúng kỳ mà thôi. 7Quyền lực
gian ác bí mật đã hành động trong thế
gian nhưng có một Đấng ngăn chận
quyền lực ấy. Ngài sẽ tiếp tục ngăn
chận đến khi Ngài bị cất đi. 8Lúc đó
Con Người Tội Ác sẽ xuất hiện nhưng
Chúa Giê-xu sẽ giết nó bằng hơi của
miệng Ngài. Ngài sẽ diệt nó bằng vinh
quang của sự hiện đến của Ngài. 9Con
Người Tội Ác sẽ đến trong quyền lực
Sa-tăng. Nó sẽ có quyền lực lớn lao
và làm được nhiều phép lạ giả cùng
các dấu kỳ để lường gạt người ta. 10Nó
sẽ dùng mọi mưu chước gian ác để
phỉnh gạt những kẻ đang trên đường
bị chết mất vì họ không thích sự thật.
Nếu họ thích sự thật thì họ chắc chắn
đã được cứu. 11Vì thế Thượng Đế sẽ sai
đến một quyền lực khiến những kẻ
lầm lạc rời xa sự thật để họ tin theo
sự dối trá. 12Cho nên kẻ bị kết tội là
những ai không tin sự thật, mà chỉ
thích làm ác.

Được chọn lựa để nhận ơn cứu rỗi

13Thưa anh chị em yêu dấu của Chúa,
Thượng Đế đã chọn lựa anh chị em từ
đầu[a] để nhận ơn cứu rỗi. Do đó chúng
tôi luôn luôn tạ ơn Thượng Đế vì anh
chị em. Anh chị em được cứu do Thánh
Linh, Đấng thánh hóa anh chị em và
cũng do lòng tin vào sự thật của anh
chị em. 14Thượng Đế đã dùng Tin Mừng
do chúng tôi rao giảng cứu anh chị em
để anh chị em được dự phần trong vinh
hiển của Chúa Cứu Thế chúng ta. 15Cho
nên xin anh chị em hãy vững tin vào
những điều chúng tôi giảng dạy và qua
thư từ.

16–17Nguyền xin chính Chúa Giê-xu
Cứu Thế và Thượng Đế Cha chúng ta
thúc giục và thêm sức cho anh chị em
trong mọi điều tốt lành về hành động
lẫn lời nói. Thượng Đế đã yêu chúng
ta, nên qua ân phúc Ngài đã ban cho
chúng ta hi vọng tốt đẹp và sự thúc giục
sẽ còn mãi mãi.

Hãy cầu nguyện cho chúng tôi

3 1Xin anh chị em nhớ cầu nguyện
cho chúng tôi để những lời dạy
dỗ của Chúa được loan truyền nhanh
chóng và được tôn trọng như anh chị
em đã chứng tỏ. 2Cũng hãy cầu nguyện
để chúng tôi tránh khỏi kẻ ngoan cố
và người gian ác vì không phải ai cũng
chịu tin đâu.

3Nhưng Chúa chúng ta là Đấng
thành tín, Ngài sẽ thêm sức cho anh
chị em và giữ anh chị em khỏi Kẻ Ác.
4Chúa khiến chúng tôi tin chắc những
gì anh chị em hiện đang làm và sẽ làm
những điều tôi chỉ bảo anh chị em.
5Nguyện Chúa hướng dẫn lòng anh chị
em vào trong tình yêu của Thượng Đế
và sự kiên nhẫn của Chúa Cứu Thế.

Bổn phận phải làm việc

6Thưa anh chị em, nhân danh Giê-xu
Cứu Chúa chúng ta, chúng tôi khuyên
anh chị em hãy tránh xa những kẻ
biếng nhác không chịu làm việc và gạt
bỏ lời chúng tôi dạy dỗ. 7Anh chị em
biết phải sống giống như chúng tôi.
Khi ở với anh chị em chúng tôi không
hề biếng nhác. 8Hễ ăn của ai chúng tôi
đều trả tiền sòng phẳng. Ngày và đêm
chúng tôi chịu khó làm việc để không
hao tốn cho bất cứ ai trong anh chị
em. 9Mặc dù chúng tôi có quyền yêu
cầu anh chị em giúp đỡ nhưng chúng
tôi tự lo lấy để làm gương cho anh chị
em. 10Khi ở với anh chị em chúng tôi
thường bảo rằng: "Ai không chịu làm
việc thì cũng không nên ăn nữa."

11Chúng tôi nghe nói một vài người
trong anh chị em không chịu làm việc.
Không những họ ở không mà còn xen
vào chuyện người khác. 12Trong Chúa
Cứu Thế Giê-xu chúng tôi răn bảo và
van lơn những người ấy phải yên lặng
làm việc để tự kiếm sống. 13Anh chị em
chớ mệt mỏi khi làm việc lành.

14Ai không vâng theo lời chúng tôi

[a] **2:13 từ đầu** Hay theo một vài bản Hi-lạp, "những người đầu tiên."

viết trong thư nầy thì hãy lưu ý và
đừng giao tiếp với họ để họ tự xấu hổ.
15Tuy nhiên không nên xem họ như kẻ
thù mà hãy răn bảo họ như anh em tín
hữu.

Lời chào cuối thư

16Nguyền xin Chúa bình an luôn ban sự
bình an của Ngài cho anh chị em trong
mọi cách. Nguyền xin Chúa ở cùng anh
chị em.

17Tôi, Phao-lô chính tay viết phần
cuối của thư nầy. Tất cả các thư của tôi,
tôi đều làm như thế để chứng tỏ là thư
của tôi. Đây là lối tôi viết.

18Nguyền xin ân phúc của Chúa
Giê-xu Cứu Thế chúng ta ở với tất cả
anh chị em.

Thư thứ nhất cho
Ti-mô-thê

1 [1]Phao-lô, sứ đồ của Chúa Cứu Thế
Giê-xu, theo mệnh lệnh của Thượng
Đế, Cứu Chúa chúng ta và của Chúa
Giê-xu, niềm hi vọng chúng ta.

[2]Gởi cho Ti-mô-thê, con thật của ta
trong đức tin:

Nguyền xin con nhận được ân phúc,
lòng nhân ái và bình an từ Thượng Đế,
Cha chúng ta và từ Giê-xu, Chúa Cứu
Thế chúng ta.

Dặn dò về những lời dạy dỗ sai lạc

[3]Khi ta đi qua Ma-xê-đoan, ta yêu cầu
con ở lại Ê-phê-sô thêm ít lâu để ngăn
cấm một số người không được dạy
những điều sai lạc. [4]Hãy khuyên răn họ
không được phí thì giờ kể chuyện bông
lông hay thuật gia phổ dài dòng vì chỉ
đưa đến cãi vã và tranh luận thôi chứ
chẳng giúp ích gì cho công việc Chúa,
là công tác phải thực hiện trong đức
tin. [5]Mục đích của lời răn dạy nầy là để
mọi người có tình yêu, một tình yêu
phát xuất từ tấm lòng tinh sạch, lương
tâm tốt và đức tin chân thành. [6]Một số
người đã từ bỏ mục đích ấy và phí thì
giờ nói những chuyện bông lông. [7]Họ
muốn làm giáo sư luật[a] mà chẳng hiểu
điều mình dạy hoặc điều mình tin nữa.

[8]Chúng ta biết luật pháp rất tốt lành
nếu biết dùng phải phép. [9]Luật pháp
không phải được đặt ra cho người
lương thiện mà cho những kẻ chống
luật hoặc bất kính. Luật pháp cũng
dành cho những kẻ chống nghịch
Thượng Đế, kẻ phạm tội, kẻ vô luân và
phàm tục, kẻ giết cha mẹ, kẻ sát nhân,
[10]kẻ chìm sâu trong tội nhục dục, kẻ
đồng tính ái, kẻ buôn tôi mọi, kẻ nói
dối, kẻ đặt điều cũng như những kẻ làm
những việc nghịch với sự dạy dỗ chân
thật của Thượng Đế. [11]Sự dạy dỗ ấy là
một phần của Tin Mừng về Thượng Đế
đáng chúc tụng mà Ngài giao cho ta rao
giảng.

Cảm tạ lòng nhân ái của Thượng Đế

[12]Ta cảm tạ Giê-xu, Chúa Cứu Thế
chúng ta, Đấng thêm sức cho ta vì Ngài
đã tín nhiệm ta và trao cho ta công
tác nầy để phục vụ Ngài. [13]Trước kia ta
chống nghịch Chúa Cứu Thế, tác hại
Ngài và làm đủ điều tổn thương Ngài.
Nhưng Thượng Đế đã tỏ lòng nhân ái
đối với ta vì lúc ấy ta dại dột, chẳng biết
mình làm gì và vì ta chưa tin. [14]Nhưng
ân phúc của Chúa đã đổ ra trên ta, cùng
với đức tin và tình yêu trong Chúa Cứu
Thế Giê-xu.

[15]Điều ta nói đây là thật, con nên
chấp nhận hoàn toàn: Chúa Cứu Thế
Giê-xu đã đến thế gian để cứu tội nhân,
trong số đó ta là người nặng tội nhất.
[16]Nhưng lòng nhân ái của Ngài đã tỏ ra
cho ta, là tội nhân hàng đầu, để Chúa
Cứu Thế Giê-xu bày tỏ lòng kiên nhẫn
vô hạn của Ngài, khiến ta làm một thí
dụ điển hình cho những ai sẽ tin nhận
Ngài để được sự sống đời đời. [17]Nguyền
danh dự, vinh hiển thuộc về Vua trị vì
đời đời, là Đấng sống mãi mãi, Đấng
không ai thấy được, là Thượng Đế duy
nhất. A-men.

[18]Ti-mô-thê, con ta ơi, ta cho con
một mệnh lệnh giống như những lời
tiên tri[b] mà con đã học trước kia. Ta

[a] ***1:7*** **luật** Có lẽ là luật Do-thái mà Thượng Đế ban cho Mô-se trên núi Si-nai. Xem Xuất 19 và 20. Xem thêm câu 8.

[b] ***1:18*** **lời tiên tri** Những điều mà các nhà tiên tri nói về đời sống Ti-mô-thê trước khi những sự việc ấy xảy ra.

nhắc con điều nầy để con nhớ những lời tiên tri ấy và chiến đấu anh dũng trong đức tin. 19Hãy giữ vững niềm tin và lương tâm. Một số người đã từ bỏ lời dạy nầy, nên đức tin của họ đã bị hủy hoại[a] 20chẳng hạn như Hy-mê-nê và A-léc-xăng-đơ, là hai người ta đã giao cho Sa-tăng để học biết mà đừng phạm thượng nữa.

Vài qui tắc dành cho đàn ông và đàn bà

2 1Trước hết ta dặn con phải cầu nguyện cho mọi người, khẩn xin Thượng Đế ban cho họ những gì họ cần, đồng thời tạ ơn Ngài. 2Hãy cầu nguyện cho các quan quyền để chúng ta có được cuộc sống an lành mà thờ kính Thượng Đế. 3Đó là điều phải và vừa lòng Thượng Đế, Chúa Cứu Thế chúng ta. 4Ngài muốn cho mọi người được cứu và hiểu biết sự thật. 5Chỉ có một Thượng Đế và một con đường dẫn nhân loại đến với Ngài mà thôi. Con đường ấy là Chúa Cứu Thế Giê-xu, chính Ngài đã làm người. 6Ngài hi sinh tính mạng làm giá trả để giải thoát mọi người. Chúa Giê-xu đến đúng lúc. Ngài là bằng chứng cho thấy Thượng Đế muốn cứu chúng ta. 7Vì lý do ấy mà ta được chọn rao Tin Mừng và làm sứ đồ. (Ta nói thật, không nói dối đâu.) Ta được chọn để dạy bảo những người không phải Do-thái để họ tin và hiểu chân lý.

8Cho nên ta muốn mọi người đàn ông khắp nơi cầu nguyện, giơ tay thánh sạch lên trời, không giận dữ hoặc cãi cọ.

9Ngoài ra, đàn bà cũng phải ăn mặc chỉnh tề để chứng tỏ tinh thần tự trọng và tiết chế, không dùng tóc kết, vàng bạc, ngọc ngà hoặc y phục đắt tiền. 10Trái lại, phải làm việc phước đức là điều phù hợp với những đàn bà nào cho rằng mình thờ phụng Thượng Đế.

11Đàn bà phải yên lặng nghe, sẵn sàng hợp tác trong mọi việc. 12Ta không cho phép đàn bà dạy dỗ hay cầm quyền trên đàn ông[b] nhưng phải im lặng nghe, 13vì A-đam được dựng nên trước rồi mới đến Ê-va. 14Và cũng không phải A-đam bị phỉnh gạt[c] mà là người đàn bà bị phỉnh mà phạm tội. 15Tuy nhiên, người đàn bà sẽ được cứu do việc sinh con nếu họ bền vững trong đức tin, yêu thương, thánh khiết và tiết độ.

Các trưởng lão trong hội thánh

3 1Điều ta nói đây là thật. Ai mong làm trưởng lão[d], đó là điều ao ước tốt. 2Trưởng lão[e] không được làm gì để người khác chỉ trích mình, chỉ có một vợ. Phải tiết độ, khôn ngoan, được người khác kính nể, hiếu khách và có khả năng dạy dỗ. 3Không được nghiện rượu hoặc gây gỗ, nhưng phải dịu dàng và hòa nhã, không tham tiền. 4Người ấy phải khéo hướng dẫn gia đình mình, con cái phải nết na, lễ độ. 5Nếu ai không hướng dẫn nổi gia đình mình thì làm sao chăm sóc được hội thánh của Thượng Đế? 6Tín hữu mới tin không được làm trưởng lão vì có thể đâm ra tự phụ và bị kết tội như ma quỉ chăng. 7Trưởng lão cũng phải được những người ngoài hội thánh kính nể để khỏi bị chỉ trích hoặc rơi vào mưu chước của ma quỉ.

Các trợ tá trong hội thánh

8Cũng vậy, các trợ tá trong hội thánh phải được người khác kính nể, đừng ăn nói bừa bãi. Không được nghiện rượu hoặc thủ lợi bằng cách lường gạt người khác. 9Họ phải dùng lương tâm trong sạch đi theo sự nhiệm mầu của đức tin mà Thượng Đế đã tỏ ra cho chúng ta. 10Phải trắc nghiệm họ trước. Nếu không có khuyết điểm thì mới được

[a] **1:19 hủy hoại** Nguyên văn, "chìm tàu."

[b] **2:12 đàn ông** Có thể dịch là "chồng."

[c] **2:14 Và cũng ... phỉnh gạt** Ma quỉ phỉnh gạt Ê-va, rồi Ê-va khiến cho A-đam phạm tội. Xem Sáng 3:1–13.

[d] **3:1 Ai mong ... trưởng lão** Nguyên văn, "ai ao ước vai trò giám thị."

[e] **3:2 Trưởng lão** Nguyên văn ở đây là "người giám thị." Xem "trưởng lão" trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

làm trợ tá. 11Cũng vậy, đàn bà[a] cũng
phải được người khác kính nể. Không
được nói xấu. Phải tiết độ và đáng tin
trong mọi phương diện. 12Các trợ tá chỉ
được có một vợ, khéo hướng dẫn con
cái và gia đình mình. 13Người làm trợ tá
giỏi tạo một địa vị đáng kính cho chính
mình, bạo dạn trong đức tin nơi Chúa
Cứu Thế Giê-xu.

Điều bí mật về cuộc sống chúng ta

14Dù rằng ta mong sớm đến gặp con,
nhưng ta viết thư nầy cho con 15để nếu
ta có chậm đến thì con biết cách sống
trong gia đình[b] của Chúa. Gia đình đó
là hội thánh của Thượng Đế hằng sống,
cột trụ và nền tảng của chân lý. 16Thật
vậy, điều bí mật về đời đạo lý của chúng
ta quả là lớn:

Chúa Cứu Thế[c] đã được tỏ ra cho
chúng ta
trong thân thể loài người,
được Thánh Linh chứng minh rằng
Ngài đáng tin,
được thiên sứ trông thấy,
được rao giảng cho những người
không phải Do-thái,
được thế gian tin nhận,
và được cất lên trong vinh hiển.

Lời dặn dò về các giáo sư giả

4 1Thánh Linh nói rõ ràng rằng trong
tương lai một số người sẽ không
còn niềm tin. Họ đi theo các thần nói
dối và lời dạy dỗ của ma quỉ. 2Những
lời dạy ấy phát xuất từ những lời xảo
trá của các kẻ nói dối có lương tâm đã
bị chai lì như bị thanh sắt đỏ nung đốt.
3Họ sẽ cấm cưới gả và bắt kiêng cữ một
số thức ăn mà Thượng Đế đã dựng nên
cho chúng ta là những người tin và
biết chân lý, để dùng trong tinh thần
cảm tạ. 4Mọi vật Thượng Đế dựng nên
đều tốt lành, không có vật gì phải kiêng
cữ nếu cảm tạ mà dùng lấy, 5vì nhờ lời
phán của Thượng Đế và lời cầu nguyện
mà vật đó được thánh hóa.

Hãy làm đầy tớ tốt của Chúa Cứu Thế

6Con dạy dỗ những điều ấy cho anh chị
em thì con sẽ là đầy tớ tốt của Chúa
Cứu Thế Giê-xu. Những lời của đức
tin và những sự dạy dỗ tốt lành mà
con vâng theo sẽ làm con thêm vững
mạnh. 7Nhưng con đừng nghe theo
những chuyện nhảm không xứng hợp
với chân lý của Thượng Đế, mà hãy tự
luyện tập để phục vụ Ngài. 8Việc tập
luyện thân thể có ích một phần, nhưng
phục vụ Thượng Đế giúp ích mọi đường
vì con nhận được ân phúc trong đời nầy
và cả đời sau nữa. 9Điều ta nói đây là
thật, con nên nhận lấy. 10Lý do chúng
ta làm việc và chiến đấu là vì chúng ta
hi vọng nơi Thượng Đế hằng sống, Cứu
Chúa của mọi người và nhất là của các
tín hữu.

11Hãy khuyên răn và dạy bảo những
điều ấy. 12Đừng để ai xem thường con
vì trẻ tuổi, nhưng hãy làm gương cho
các tín hữu qua lời nói, việc làm, lòng
yêu thương, đức tin và đời sống thanh
sạch. 13Hãy chăm chỉ đọc Thánh Kinh
cho mọi người nghe, khích lệ và dạy dỗ
họ tới khi ta đến. 14Hãy dùng ân tứ con
có qua lời tiên tri[d] được ban cho con
khi nhóm trưởng lão đặt tay lên con.
15Hãy cố gắng làm cho xong mọi điều
ấy; hãy hết lòng mà làm để mọi người
nhìn thấy sự tiến bộ của con. 16Hãy
thận trọng trong cách sống và lời dạy
dỗ của con. Nếu con cứ sống và dạy dỗ
phải cách thì con và những kẻ nghe con
sẽ được cứu.

Qui tắc sống với người khác

5 1Đừng nặng lời quở trách người lớn
tuổi, nhưng hãy khuyên họ như
cha. Đối với người trẻ tuổi thì đối xử

[a] **3:11 đàn bà** Đây có thể những người đàn bà đóng vai trợ tá đặc biệt (xem La-mã 16:1). Cũng có thể dịch, "vợ của các người ấy," nghĩa là vợ của các trợ tá đặc biệt, mặc dù trong bản Hi-lạp không ghi cụm từ "của họ."

[b] **3:15 gia đình** Nguyên văn, "nhà." Đây cũng có thể nghĩa là con dân Thượng Đế giống như đền thờ của Ngài.

[c] **3:16 Chúa Cứu Thế** Nguyên văn, "Đấng." Vài bản Hi-lạp ghi "Thượng Đế."

[d] **4:14 lời tiên tri** Lời tiên đoán về đời sống Ti-mô-thê trước khi việc ấy xảy ra.

như anh em, 2đàn bà lớn tuổi xem như
mẹ, thiếu nữ như chị em. Luôn luôn đối
với họ một cách trong sạch.

3Hãy chăm sóc các quả phụ sống một
mình không nơi nương tựa. 4Nhưng
nếu các quả phụ có con cháu thì con
cháu trước hết phải tỏ lòng tôn kính
Thượng Đế bằng cách lo tròn bổn phận
đối với gia đình và báo đáp cha mẹ
hoặc ông bà vì điều đó đẹp lòng Chúa.
5Quả phụ đúng nghĩa là người sống cô
đơn. Họ đặt hết hi vọng vào Thượng
Đế, ngày đêm cầu nguyện xin Chúa
cứu giúp. 6Nhưng quả phụ nào dùng
đời mình để thỏa mãn riêng tư thì dù
sống cũng như chết. 7Hãy khuyên các
tín hữu làm theo những lời dạy ấy để
không bị ai chỉ trích. 8Ai không chăm
sóc thân thuộc mình, nhất là người
trong gia đình mình, tức là đã chối bỏ
đức tin và còn tệ hơn người chưa tin
Chúa nữa.

9Muốn được vào danh sách quả phụ
thì người đàn bà phải được ít nhất sáu
mươi tuổi. Phải đã tỏ ra trung thành
với chồng. 10Phải được nhiều người
biết đến vì những việc phúc đức—
chẳng hạn như nuôi dạy con cái, tiếp
đãi khách, rửa chân[a] các con dân Chúa,
giúp đỡ những kẻ gặp khó khăn và
dành đời mình làm nhiều việc đáng
khen.

11Nhưng không nên cho các quả phụ
trẻ vào danh sách trên, vì sau khi họ
đã hứa nguyện dâng mình cho Chúa
Cứu Thế rồi thì rút lui vì nhu cầu thể
xác và muốn kết hôn trở lại. 12Họ sẽ bị
hình phạt vì không giữ lời hứa lúc ban
đầu. 13Ngoài ra, họ hoang phí thì giờ, la
cà từ nhà nầy sang nhà khác. Không
những họ phí thì giờ mà còn ngồi lê
đôi mách, xen vào chuyện người khác,
nói những điều không đáng nói. 14Cho
nên ta muốn những góa phụ còn trẻ
nên lấy chồng, sinh con cái, lo chăm
sóc gia đình để kẻ thù không có cớ phê
phán. 15Vì có vài người đã quay đi theo
Sa-tăng rồi.

16Nếu nữ tín hữu nào có quả phụ
trong gia đình thì người ấy[b] phải lo
cho họ. Đừng để họ làm gánh nặng cho
hội thánh vì hội thánh còn phải lo cho
những quả phụ theo đúng nghĩa của
danh từ ấy.

17Các trưởng lão khéo léo hướng dẫn
hội thánh phải nhận tưởng thưởng
gấp đôi[c], nhất là những người có công
giảng dạy. 18Vì Thánh Kinh viết: "Đừng
khớp miệng con bò đang đạp lúa"[d] và
"ai làm việc phải được trả công."[e]

19Đừng nghe ai kiện cáo trưởng lão
nếu không có hai hoặc ba người làm
chứng. 20Hãy răn bảo những kẻ phạm
tội. Răn bảo họ công khai trước mặt hội
thánh để kẻ khác lấy đó làm gương.

21Trước mặt Thượng Đế và trước mặt
Chúa Cứu Thế Giê-xu cùng các thiên sứ
được lựa chọn, ta bảo con hãy làm theo
như vậy, đừng có thành kiến hay thiên
vị bên nào.

22Hãy cân nhắc kỹ lưỡng trước khi
đặt tay lên người nào, đừng tham dự
vào tội lỗi người khác. Giữ mình con
cho luôn luôn thanh sạch.

23Không nên uống nước mà thôi,
nhưng thỉnh thoảng nên uống một ít
rượu để giúp bao tử của con và vì con
hay đau yếu.

24Tội lỗi một số người bị phơi bày
trước khi họ bị trừng phạt, nhưng có
người thì về sau tội lỗi mới bị phơi ra.
25Cũng thế, việc tốt rất dễ nhận ra còn
những việc chưa thấy thì trước sau rồi
cũng không giấu kín mãi được.

6 1Những kẻ ở dưới ách nô lệ phải
tôn trọng chủ mình về mọi phương
diện để không ai bêu xấu danh Chúa và
sự dạy dỗ của chúng ta. 2Người nô lệ
nào có chủ là tín hữu thì không nên
xem thường. Trái lại phải càng phục
vụ chủ mình đắc lực hơn vì chẳng khác
nào giúp đỡ tín hữu mình yêu mến.

[a] ***5:10 rửa chân*** Hay "phục vụ nhu cầu." Rửa chân là một phong tục vào thế kỷ thứ nhất vì thời ấy người ta mang dép đi trên đường rất bụi bặm.

[b] ***5:16 quả phụ ... người ấy*** Vài bản Hi-lạp ghi "góa bụa nam hay nữ ... thì người ấy."

[c] ***5:17 tưởng thưởng gấp đôi*** Hay "hưởng lương gấp đôi."

[d] ***5:18*** Phục 25:4.

[e] ***5:18*** Lu 10:7.

Sự dạy dỗ giả trá và sự giàu có thật

3Con phải giảng dạy điều nầy cho họ. Ai
dạy khác đi tức là đi sai lạc với sự dạy
dỗ chân thật của Chúa Cứu Thế Giê-xu
chúng ta, cùng sự dạy dỗ dẫn đến một
đời sống đúng đắn để phục vụ Thượng
Đế. 4Người đó kiêu căng, không biết gì
cả, nhưng có tật thích cãi vã, tranh biện
về từ ngữ. Tác phong đó chỉ đưa đến đố
kỵ, gây gổ, nói xấu nhau và nghĩ xấu
cho nhau, 5và đưa đến cãi vã thường
xuyên từ những kẻ có đầu óc gian tà đã
đánh mất chân lý. Họ xem việc phục vụ
Thượng Đế là phương cách làm giàu.

6Thật vậy, sự hầu việc Chúa khiến
chúng ta rất sung túc nếu chúng ta biết
vừa lòng với những gì mình có. 7Chúng
ta không mang gì vào khi chào đời thì
cũng sẽ chẳng mang gì theo được khi
lìa đời. 8Nếu đủ ăn đủ mặc thì nên mãn
nguyện. 9Những ai tham giàu tự mang
cám dỗ đến cho mình và rơi vào cạm
bẫy. Họ ham muốn nhiều điều dại dột
và có hại, là những điều hủy hoại nhiều
người. 10Yêu tiền tài là nguyên nhân
mọi điều ác. Vài người, vì muốn có
thêm tiền của mà bỏ đức tin, đã chuốc
lấy lắm điều buồn khổ.

Vài điều nên nhớ

11Nhưng con là người của Thượng Đế,
hãy tránh xa những việc ấy. Trái lại
hãy sống một đời đàng hoàng, phục
vụ Ngài, vững đức tin, đầy lòng yêu
thương, kiên nhẫn và hòa nhã. 12Hãy
chiến đấu anh dũng để giữ vững niềm
tin, nắm chắc sự sống đời đời. Con đã
được kêu gọi để nhận sự sống ấy khi con
công khai xưng nhận trước mặt nhiều
nhân chứng. 13Trước mặt Thượng Đế,
Đấng ban sự sống cho mọi loài, và trước
mặt Chúa Cứu Thế Giê-xu, ta ban mệnh
lệnh cho con. Chúa Cứu Thế Giê-xu khi
đứng trước Bôn-ti Phi-lát cũng đã công
khai xưng nhận. 14Hãy làm theo những
điều con được dặn bảo một cách toàn
hảo cho đến khi Giê-xu, Chúa Cứu Thế
chúng ta trở lại. 15Thượng Đế sẽ làm
điều ấy theo đúng thời điểm. Ngài là
Đấng đáng chúc tụng, Lãnh tụ duy nhất,
Vua các vua, Chúa các chúa. 16Là Đấng
sống mãi mãi, Ngài ở nơi ánh sáng rực
rỡ, không ai đến gần được. Chưa ai từng
thấy Ngài. Nguyền vinh dự và quyền
năng thuộc về Ngài đời đời. A-men.

17Hãy răn bảo kẻ giàu có đời nầy
đừng tự phụ. Khuyên họ hãy đặt hi
vọng nơi Thượng Đế, đừng ỷ lại vào
của cải bấp bênh. Ngài là Đấng ban cho
chúng ta dư dật mọi điều để vui hưởng.
18Khuyên họ hãy làm điều nhân đức,
giàu có trong các việc lành, rộng rãi và
sẵn sàng san sẻ của cải với người khác.
19Như thế họ sẽ xây cho mình một kho
báu làm nền tảng vững chắc cho tương
lai. Họ sẽ nhận được sự sống thật.

20Ti-mô-thê ơi, con hãy cẩn thận
giữ gìn những gì Chúa đã giao cho con.
Tránh xa những chuyện nhảm nhí vô
ích và những lời biện luận theo kiểu
“tri thức” giả tạo. 21Vì tự cho mình có
“tri thức” mà nhiều người đã bỏ mất đức
tin thật.

Nguyền xin ân phúc ở với con.

Thư thứ hai cho
Ti-mô-thê

1 [1]Phao-lô, sứ đồ của Chúa Cứu Thế
Giê-xu theo ý muốn Thượng Đế.
Ngài sai ta rao giảng lời hứa về sự sống
trong Chúa Cứu Thế Giê-xu.
[2]Gởi cho Ti-mô-thê, con yêu dấu của
ta: Nguyền xin con được ân phúc, lòng
nhân từ và bình an từ Thượng Đế, Cha
chúng ta và từ Giê-xu, Chúa Cứu Thế
của chúng ta.

Lời khích lệ Ti-mô-thê

[3]Ta tạ ơn Thượng Đế và luôn nhắc đến
con mỗi khi cầu nguyện cả ngày lẫn
đêm. Ta hầu việc Ngài và làm những
gì ta cho là phải, như tổ tiên ta đã làm.
[4]Nhớ nước mắt của con, nên ta rất
muốn thăm con để ta được vui mừng.
[5]Ta cũng nhớ đức tin thật của con.
Đức tin đó trước hết đã ở trong Lô-ít,
bà ngoại con và trong Ơ-nít, mẹ con,
và ta biết hiện nay cũng ở trong con.
[6]Vì thế mà ta nhắc con nên dùng ân
tứ mà Thượng Đế ban cho con khi ta
đặt tay lên con. Hãy để ân tứ ấy lớn lên
như ngọn lửa nhỏ bùng cháy. [7]Thượng
Đế không ban cho chúng ta tinh thần
nhút nhát mà là tinh thần mạnh mẽ,
có tình yêu thương và tiết độ.
[8]Đừng xấu hổ khi nói về Chúa Giê-xu
cho người khác và cũng đừng xấu hổ
về việc ta ngồi tù, nhưng hãy cùng ta
chịu khổ vì Tin Mừng. Thượng Đế là
Đấng ban cho chúng ta sức lực để thực
hiện điều đó. [9]Ngài đã cứu chúng ta,
khiến chúng ta trở nên con dân thánh
của Ngài, không phải vì công đức gì của
chúng ta mà do mục đích và ân phúc
Ngài. Từ trước khi có trời đất Ngài đã
ban ân tứ ấy cho chúng ta qua Chúa
Cứu Thế Giê-xu. [10]Nay Ngài đã sai Cứu
Chúa Giê-xu đến để tỏ bày ân tứ ấy cho
chúng ta. Ngài tiêu diệt sự chết và qua
Tin Mừng Ngài chỉ cho chúng ta con
đường để nhận sự sống bất diệt. [11]Vì lý
do ấy mà ta đã được chọn rao Tin Mừng,
làm sứ đồ và giáo sư. [12]Nay ta đang chịu
khổ vì Tin Mừng nhưng ta không xấu
hổ vì ta biết Chúa Giê-xu, Đấng ta tin.
Và ta tin chắc Ngài có thể gìn giữ điều
Ngài ủy thác cho ta đến ngày ấy[a]. [13]Hãy
noi theo khuôn mẫu về sự dạy dỗ chân
thật mà con đã nghe từ ta qua đức tin
và tình yêu trong Chúa Cứu Thế Giê-xu.
[14]Hãy giữ gìn chân lý mà con đã nhận
bằng Thánh Linh là Đấng sống trong
chúng ta.
[15]Con biết mọi người thuộc vùng
Tiểu Á đã bỏ ta, trong số có Phi-ghê-lu
và Hẹt-mô-gen. [16]Cầu Chúa tỏ lòng
nhân ái đối với gia đình Ô-ni-sê-phô-rơ,
người đã thường giúp ta và không hề
xấu hổ về việc ta bị tù tội. [17]Khi đến
La-mã, anh hết sức kiếm ta mãi cho
đến khi kiếm được. [18]Nguyện Chúa cho
anh nhận được lòng nhân từ của Ngài
vào ngày ấy. Con biết anh đã giúp ta rất
nhiều khi ta còn ở Ê-phê-sô.

Người lính trung thành của Chúa Cứu Thế

2 [1]Ti-mô-thê, con ta, con hãy mạnh
dạn trong ân phúc mà chúng ta
nhận lãnh trong Chúa Cứu Thế Giê-xu.
[2]Con hãy dạy những điều con đã nghe
nơi ta và các người khác cho những
người đáng tin để họ dạy lại kẻ khác.
[3]Hãy chịu gian khổ như người lính
giỏi của Chúa Giê-xu. [4]Binh sĩ nào
muốn làm vừa lòng sĩ quan tuyển mộ
mình thì không thể vừa phục vụ trong

[a] **1:12 ngày ấy** Ngày mà Chúa Cứu Thế đến để xét xử mọi người đồng thời mang con dân Ngài về ở với Ngài. Xem câu 18.

quân ngũ mà lại bận tâm đến việc dân sự. 5Lực sĩ tham dự một cuộc tranh tài phải tôn trọng qui luật mới mong thắng cuộc. 6Người làm ruộng vất vả phải là người đầu tiên hưởng được hoa quả mình trồng. 7Hãy suy nghĩ những lời ta nói đây vì Chúa sẽ ban cho con khả năng hiểu biết mọi điều.

8Hãy nhớ lại Chúa Cứu Thế Giê-xu, thuộc dòng họ vua Đa-vít, Ngài đã sống lại từ kẻ chết. Đó là Tin Mừng mà ta rao giảng, 9đồng thời ta cũng đang chịu khổ đến nỗi bị xiềng như phạm nhân. Nhưng lời dạy của Thượng Đế không bị xiềng đâu. 10Cho nên ta nhẫn nhục, cam chịu mọi khổ cực để những người được Thượng Đế chọn có được sự cứu rỗi trong Chúa Cứu Thế. Cùng với sự cứu rỗi là vinh hiển không bao giờ dứt.

11 Lời dạy dỗ sau đây là thật:
Nếu chúng ta chết với Ngài
thì cũng sẽ sống với Ngài.
12 Nếu chúng ta chấp nhận gian khổ
thì cũng sẽ đồng cai trị với Ngài.
Nếu chúng ta từ bỏ Ngài
thì Ngài cũng từ bỏ chúng ta.
13 Dù chúng ta không thành tín,
nhưng Ngài vẫn thành tín
vì Ngài không thể tự dối mình
được.

Người làm công đẹp lòng Thượng Đế

14Hãy tiếp tục dạy bảo những điều nầy. Trước mặt Thượng Đế hãy răn dạy mọi người là chớ nên cãi vã về từ ngữ vì chẳng những không ích gì mà còn làm thiệt hại người nghe. 15Hãy cố gắng dâng mình cho Chúa bằng con người mà Thượng Đế chấp nhận. Hãy chứng tỏ con là người làm công dạn dĩ, giảng dạy chân thật. 16Hãy tránh những cuộc tranh luận vô bổ vì những việc ấy chỉ kéo con người ta xa cách Thượng Đế mà thôi. 17Lời dạy dỗ xấu xa của họ lan ra như bệnh tật trong cơ thể. Hy-mê-nê và Phi-lê-tu giống như vậy. 18Họ đã từ bỏ lời dạy dỗ chân thật, bảo rằng sự sống lại đã đến rồi mà tiêu hủy đức tin của một số người. 19Nhưng nền tảng vững chắc của Thượng Đế còn đứng mãi. Những lời sau đây được đóng ấn: "Chúa biết người thuộc về Ngài."[a] và "Người nào thuộc về Chúa phải thôi phạm tội."

20Trong một cái nhà lớn, ngoài những đồ bằng vàng hay bạc, cũng còn có những đồ bằng gỗ hay đất sét. Có thứ dành cho những công dụng đặc biệt, có thứ dùng cho những việc tầm thường. 21Người nào tẩy sạch mình khỏi những điều ác thì được dùng vào những công dụng đặc biệt. Họ sẽ được thánh hóa, ích lợi cho chủ mình, sẵn sàng làm mọi việc phúc đức.

22Nhưng hãy tránh xa những điều ác mà thanh thiếu niên thích làm. Cùng với những người tin cậy Chúa bằng tấm lòng trong sạch hãy cố gắng sống phải cách, có đức tin, tình yêu thương, hòa thuận. 23Hãy tránh những lời biện luận dại dột ngu xuẩn vì chỉ đưa đến cãi vã. 24Tôi tớ Chúa không nên cãi vã nhưng phải nhân hậu với mọi người, khéo dạy dỗ và nhẫn nhục. 25Tôi tớ Chúa phải ôn tồn dạy dỗ những người không đồng ý với mình. Mong rằng Thượng Đế sẽ thay đổi lòng họ để họ nhận chân lý 26và tỉnh ngộ để thoát khỏi cạm bẫy ma quỉ vì ma quỉ đang muốn bắt họ làm theo ý muốn nó.

Ngày cuối cùng

3 1Con hãy ghi nhớ điều nầy: Vào thời kỳ cuối cùng sẽ có nhiều khó khăn, 2vì người ta chỉ lo cho mình, tham tiền, khoe khoang và tự phụ. Họ sẽ bêu xấu nhau, không vâng lời cha mẹ, bội bạc, không sống theo ý muốn Thượng Đế. 3Họ cũng chẳng yêu thương kẻ khác, không tha thứ, nói xấu và không tự chế. Họ độc ác, ghét điều phải, 4phản bạn và làm những điều ngu xuẩn mà không thèm suy nghĩ. Họ kiêu căng, yêu thú vui hơn là yêu mến Thượng Đế, 5và hành động như thể họ hầu việc Thượng Đế nhưng lại chẳng có chút sức mạnh gì của Ngài. Hãy tránh xa những người như thế. 6Một số vào nhà dụ dỗ những phụ nữ dại dột, đầy tội lỗi và bị

[a] **2:19** Dân 16:5.

các ham muốn xấu xa xúi giục. 7Những
phụ nữ ấy lúc nào cũng học điều mới lạ,
vậy mà họ vẫn không thể hiểu tường
tận chân lý. 8Như xưa kia Gian-nét và
Giăm-rê[a] chống đối Mô-se ra sao thì
họ cũng chống đối chân lý như thế. Tư
tưởng họ bị hư hỏng, họ không còn đi
theo đức tin nữa. 9Nhưng họ sẽ thất
bại trong mọi việc vì như Gian-nét và
Giăm-rê, mọi người đều thấy họ quả
là dại dột.

Vâng theo lời dạy dỗ

10Nhưng con đã vâng theo lời ta dạy
bảo, cách ta sống, mục đích, đức tin,
kiên nhẫn và lòng yêu thương của
ta. Con biết ta không khi nào chịu bỏ
cuộc. 11Con vốn biết ta bị tổn hại và
khổ sở ở các thành phố như Ăng-ti-tốt,
Y-cô-ni và Lý-trà. Mặc dù ta chịu khổ
nhưng Chúa đã giải cứu ta khỏi mọi
cảnh khốn khó. 12Những ai muốn sống
theo ý Thượng Đế trong Chúa Cứu Thế
Giê-xu sẽ gặp khốn khó do những kẻ
không tin gây ra. 13Còn những người
gian ác và lường gạt người khác sẽ đi
xuống dốc. Họ tưởng gạt được người
khác nhưng thật ra họ chỉ tự gạt mình
thôi.

14Nhưng con nên tiếp tục sống theo
lời dạy dỗ mà con đã học. Con biết
những lời dạy đó là thật vì con tin cậy
nơi người dạy mình. 15Vì từ khi còn nhỏ
con đã biết Thánh Kinh[b] có thể khiến
con khôn ngoan để dẫn tới sự cứu rỗi
trong đức tin nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu.
16Toàn thể Thánh Kinh đều do Thượng
Đế soi dẫn, có ích cho việc dạy dỗ, khiển
trách, sửa sai và dạy cách sống ngay
thật. 17Nhờ Thánh Kinh, người hầu việc
Thượng Đế sẽ có đủ khả năng làm điều
phúc đức.

4 1Trước mặt Thượng Đế và trước
mặt Chúa Cứu Thế Giê-xu, Đấng sẽ
xét xử kẻ sống và kẻ chết cùng sự trở
lại và nước của Ngài, ta dặn con: 2Hãy
rao giảng Tin Mừng. Lúc nào cũng phải
sẵn sàng nói cho mọi người những
điều phải làm. Khuyên họ đừng phạm
tội và sửa dạy nếu họ phạm tội. Dùng
lòng kiên nhẫn để khuyến khích và
dạy dỗ cẩn thận 3vì thời kỳ đến, người
ta sẽ không chịu nghe lời dạy dỗ chân
thật nữa mà đi tìm những giáo sư nói
những lời êm tai để vừa lòng mình.
4Họ sẽ không nghe chân lý mà chạy
theo các chuyện giả tạo. 5Nhưng con
phải luôn luôn tự chế, chấp nhận gian
lao, thực hiện công tác rao giảng Tin
Mừng và hoàn tất nhiệm vụ của đầy tớ
Thượng Đế.

6Đời sống ta đang được dâng lên làm
của lễ cho Thượng Đế vì sắp đến lúc ta
lìa đời rồi. 7Ta đã chiến đấu anh dũng,
hoàn tất cuộc đua và giữ được đức tin.
8Hiện nay mão triều đang dành cho ta.
Chúa là quan án công minh sẽ đội mão
đó cho ta trong ngày ấy[c], không những
cho ta thôi mà còn cho tất cả những ai
trông đợi Ngài trở lại.

Lời dặn riêng

9Con hãy cố gắng mau đến với ta, 10vì
Đê-ma ham mến thế gian nên đã bỏ
ta đi qua Tê-sa-lô-ni-ca. Cơ-rết-xen
đi Ga-la-ti, còn Tít thì đi Đan-ma-tia.
11Lu-ca là người duy nhất đang ở với ta.
Khi con đến hãy đem Mác đi với con vì
Mác có thể giúp đỡ công việc ta ở đây.
12Ta gởi Ti-chi-cơ đi Ê-phê-sô.

13Hồi ở Trô-ách ta bỏ quên áo ngoài
nơi nhà Cát-bu cho nên khi con đến
nhớ mang cho ta cùng với các sách vở
của ta, nhất là những tài liệu viết trên
cuộn giấy da.[d]

14A-léc-xăng-đơ, thợ kim khí đã làm
hại ta nhiều chuyện lắm. Chúa sẽ trừng
phạt điều hắn làm cho ta. 15Con phải
cẩn thận về hắn nếu không hắn cũng
làm hại con vì hắn khăng khăng chống
đối lời dạy dỗ của chúng ta.

[a] **3:8 Gian-nét và Giăm-rê** Có thể là hai thầy pháp chống đối Mô-se trước triều đình Pha-ra-ôn. Xem Xuất 7:11–12, 22.

[b] **3:15 Thánh Kinh** Những quyển sách mà người Do-Thái và các tín hữu của Chúa Cứu Thế công nhận là do Thượng Đế ban cho—tức Cựu Ước.

[c] **4:8 ngày ấy** Ngày mà Chúa Cứu Thế đến để xét xử mọi người đồng thời mang con dân Ngài về ở với Ngài.

[d] **4:13 giấy da** Một loại giấy viết làm bằng da chiên hay cừu.

16Lần đầu tiên khi ta tự bào chữa,
không có một người nào giúp đỡ ta, ai
cũng bỏ ta. Cầu Chúa tha tội cho họ.
17Nhưng Chúa ở cùng ta và thêm sức
cho ta để ta được tự do rao Tin Mừng
cho những người không phải Do-thái.
Ta cũng được cứu thoát khỏi miệng sư
tử. 18Chúa sẽ cứu ta khi có ai muốn làm
hại ta. Ngài sẽ đưa ta an toàn vào nước
thiên đàng của Ngài. Nguyền vinh hiển
thuộc về Ngài đời đời. A-men.

Lời chào cuối thư

19Kính lời ta chào thăm Bích-xi-la và
A-qui-la cùng gia đình Ô-nê-si-phô-rơ.
20Ê-ra-túc vẫn ở Cô-rinh, còn Trô-phi-
múc bị đau ta để ở lại Mi-lê. 21Cố gắng
đến với ta trước mùa đông.

Êu-bu-lúc chào thăm con. Bu-đen,
Li-núc, Lau-đia và các anh chị em trong
Chúa chào thăm con.

22Nguyện Chúa ở với tâm linh con.
Nguyền ân phúc Ngài ở cùng con.

Thư gởi cho
Tít

1 [1]Phao-lô, tôi tớ của Thượng Đế, sứ đồ
của Chúa Cứu Thế Giê-xu, được sai
đi để nâng đỡ đức tin của các con dân
mà Ngài đã chọn và giúp đỡ họ biết
chân lý soi dẫn họ về phương cách hầu
việc Chúa. [2]Đức tin và sự hiểu biết đó do
hi vọng vào sự sống đời đời mà Thượng
Đế đã hứa từ thuở tạo thiên lập địa.
Ngài không thể nói dối. [3]Đến đúng kỳ
Thượng Đế tỏ lời của Ngài ra cho thế
gian biết qua sự giảng dạy của tôi tớ
Ngài. Ngài ủy thác cho ta nhiệm vụ ấy
và ta rao giảng theo mệnh lệnh của
Thượng Đế, Cứu Chúa chúng ta. [4]Gởi
cho Tít, con thật của ta trong cùng một
đức tin.

Nguyền xin ân phúc và sự bình an từ
Thượng Đế, Cha chúng ta và từ Chúa
Cứu Thế Giê-xu ở cùng con.

Công tác của Tít ở Cơ-rết

[5]Ta để con ở lại Cơ-rết để lo cho xong
mọi việc cần và cũng để con bổ nhiệm
các trưởng lão ở mỗi thị trấn, như ta
đã dặn con. [6]Trưởng lão phải là người
có uy tín, chồng của một vợ và con cái
phải tin Chúa[a]. Chúng nó không được
mang tiếng hoang đàng hay bất hợp tác.
[7]Với vai trò quản lý nhà Chúa, trưởng
lão không được làm điều gì tai tiếng,
không tự phụ, hay nóng tính. Trưởng
lão không được ghiền rượu, hung hăng
hoặc gạt gẫm kẻ khác để làm giàu.
[8]Trưởng lão[b] phải là người hiếu khách,
mến điều lành, khôn ngoan, sống phải
cách, thánh khiết và tiết độ. [9]Họ phải
gắn bó với lời đáng tin mà chúng ta đã
dạy để có thể hướng dẫn người khác
bằng giáo lý lành mạnh, và chứng tỏ
cho những kẻ chống nghịch giáo lý ấy
thấy mình sai lầm.

[10]Có nhiều người bất hợp tác, chuyên
nói chuyện nhảm và hướng dẫn kẻ
khác đi trong đường lầm lạc—nhất
là một số tín hữu Do-thái. [11]Con phải
ngăn chận họ vì họ quấy rối gia đình
bằng cách dạy điều không nên dạy để
tìm cách làm giàu bất chính. [12]Đến nỗi
một trong các nhà tiên tri của họ đã
nói, "Người Cơ-rết chuyên nói dối, là
thú dữ, lười biếng và tham ăn." [13]Lời
của nhà tiên tri họ nói rất đúng. Cho
nên hãy thẳng thắn trách họ để họ trở
nên lành mạnh trong đức tin. [14]Đừng
nghe những huyền thoại của người
Do-thái hay lời dạy của những kẻ gạt
bỏ chân lý. [15]Đối với người tinh sạch,
mọi sự đều tinh sạch nhưng đối với
người dơ bẩn và vô tín thì chẳng có gì
tinh sạch cả. Trí óc và lương tâm của họ
đã bị hư hỏng rồi. [16]Họ tự nhận là biết
Thượng Đế nhưng qua hành động thì
chối bỏ Ngài. Họ đáng ghê tởm, không
vâng phục và không thể làm điều phúc
đức nào.

Hãy noi theo lời dạy dỗ chân thật

2 [1]Con hãy dạy những gì phù hợp với
giáo lý lành mạnh. [2]Dạy người lớn
tuổi phải biết tiết độ, nghiêm trang,
khôn ngoan, vững vàng trong đức tin,
yêu thương và kiên nhẫn. [3]Cũng thế,
hãy dạy các phụ nữ lớn tuổi phải có tác
phong thánh khiết, đừng nói xấu người
khác, đừng nghiện rượu, phải biết dạy
điều lành. [4]Sau đó họ mới có thể dạy các
thiếu nữ trẻ tuổi yêu chồng con, [5]khôn
ngoan và trong sạch, chăm lo việc nhà

[a] **1:6 tin Chúa** Từ ngữ nầy cũng có nghĩa là "trung tín" hay "đáng tin cậy."
[b] **1:8 Trưởng lão** Nguyên văn, "người giám thị." Xem "trưởng lão" trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

và thuận phục chồng để lời dạy của
Chúa không bị phê phán.
6Khuyên các thanh niên phải khôn
ngoan. 7Trong mọi sự con phải nêu
gương về việc làm phúc. Khi dạy dỗ, con
hãy tỏ ra chân thật và nghiêm trọng.
8Hãy nói chân lý lành mạnh để không
ai chỉ trích và để những người chống
đối chúng ta sẽ xấu hổ vì họ chẳng có
dịp để bêu xấu chúng ta.
9Dạy kẻ nô lệ phải luôn luôn vâng
phục chủ, cố gắng làm vừa lòng chủ,
không được cãi lại. 10Không được trộm
cắp đồ của chủ nhưng trái lại phải tỏ ra
mình hoàn toàn đáng tin để trong mọi
việc đạo lý của Chúa thu hút mọi người.
11Đó là cách chúng ta phải sống vì ân
phúc của Thượng Đế để cứu mọi người
đã đến rồi. 12Ân phúc ấy dạy chúng ta
từ bỏ nếp sống chống nghịch Thượng
Đế trước kia và những điều gian ác
theo thế gian nhưng phải luôn luôn
sống khôn ngoan, đoan chính và thánh
thiện để chứng tỏ chúng ta phục vụ
Thượng Đế. 13Chúng ta nên sống như
vậy trong khi chờ đợi hi vọng lớn lao
và sự hiện đến vinh hiển của Thượng
Đế cùng Đấng Giải Cứu là Chúa Giê-xu
chúng ta. 14Ngài đã hi sinh mạng sống
để giải thoát chúng ta khỏi mọi điều
ác để rửa sạch một dân cho Ngài tức
những người sốt sắng làm điều phúc
đức.
15Con hãy dạy dỗ những điều ấy,
khích lệ họ và làm cho họ tỉnh ngộ khỏi
nếp sống tội lỗi, dùng mọi thẩm quyền
con có. Đừng để ai xem thường con.

Phải sống cách nào

3 1Nhắc nhở các tín hữu phải vâng
phục các bậc cầm quyền, các nhà
lãnh đạo, sẵn sàng làm điều lành.
2Đừng nói xấu ai, hãy sống trong hòa
thuận, ân cần và lễ độ với mọi người.
3Trước kia chúng ta dại dột, không
vâng phục, lầm lạc, làm nô lệ cho đủ
thứ ham mê và dục vọng. Chúng ta
chuyên làm ác, đố kỵ. Mọi người ghét
chúng ta đồng thời chúng ta cũng ghét
nhau nữa. 4Nhưng khi Thượng Đế, Cứu
Chúa chúng ta tỏ lòng nhân từ và yêu
thương 5thì Ngài đã cứu chúng ta do
lòng nhân ái của Ngài chứ không phải
nhờ vào việc lành nào của chúng ta
cả. Ngài cứu chúng ta do sự rửa sạch
chúng ta bằng sự tái sinh và đổi mới
qua Thánh Linh. 6Thượng Đế đã ban
Thánh Linh dồi dào trên chúng ta qua
Chúa Cứu Thế Giê-xu 7để chúng ta được
Thượng Đế chấp nhận qua ân phúc của
Ngài, và chúng ta trở thành người thừa
kế vì mang niềm hi vọng đời đời. 8Lời
dạy nầy là đáng tin, ta muốn con nhấn
mạnh để ai nấy đều am hiểu mọi điều
ấy. Như thế các tín hữu sẽ thận trọng
biết dùng đời mình làm việc phúc đức
vì những việc đó rất tốt và có ích cho
mọi người.
9Nhưng hãy tránh xa những kẻ
tranh luận ngu dại về gia phổ vô bổ,
hoặc tranh cãi về luật pháp. Những
điều ấy thật vô dụng, không ích lợi gì
cho ai cả. 10Sau khi cảnh cáo họ một hai
lần thì nên tránh xa những kẻ hay gây
sự. 11Con có thể biết những người như
thế thuộc loại gian ác vì chính tội lỗi
của họ tự kết án họ.

Vài điều cần nhớ

12Khi ta sai Át-tê-ma và Ti-chi-cơ đến
với con thì con hãy cố gắng gặp ta ở
Ni-cô-bô-li vì ta định ở suốt mùa đông
tại đó. 13Cố gắng giúp luật sư Xê-na
và A-bô-lô đủ đồ cần dùng trong cuộc
hành trình của họ. 14Những người của
chúng ta phải học cách dùng đời mình
vào những việc phúc đức để cung ứng
nhu cầu khẩn cấp cho người khác và để
đời mình khỏi trở thành vô dụng.
15Tất cả anh em ở với ta chào thăm
con. Hãy chào thăm những thân hữu
có cùng niềm tin như chúng ta.
Nguyền xin ân phúc Thượng Đế ở với
các anh em.

Thư gởi cho
Phi-lê-môn

1Phao-lô, tù nhân của Chúa Giê-xu Cứu
Thế và Ti-mô-thê, anh em chúng ta,
gởi cho Phi-lê-môn, bạn đồng công yêu
dấu; 2cùng chị A-phia, A-chíp, chiến
hữu với chúng tôi và hội thánh họp lại
tại nhà anh.
3Nguyền xin anh chị em được ân
phúc và bình an từ Thượng Đế, Cha
chúng ta và từ Chúa Cứu Thế Giê-xu.

Lòng yêu thương và đức tin của Phi-lê-môn

4Mỗi khi cầu nguyện tôi luôn luôn tạ
ơn Chúa khi nhắc đến anh 5vì tôi nghe
về lòng yêu thương của anh dành cho
các con dân Chúa và về đức tin của anh
trong Chúa Cứu Thế Giê-xu. 6Tôi cầu
xin cho đức tin và sự tương giao mà
anh san sẻ với mọi người sẽ giúp anh
hiểu được mọi ơn lành mà chúng ta
nhận được trong Chúa Cứu Thế. 7Thưa
anh, tôi rất vui và được an ủi vì lòng yêu
thương của anh dành cho các con dân
Chúa đã làm tươi mát lòng họ rất nhiều.

Hãy nhận lại Ô-nê-xim như anh em

8Cho nên, trong Chúa Cứu Thế tôi có thể
bạo dạn bảo anh làm điều phải. 9Nhưng
vì tôi quí mến anh nên tôi van xin anh.
Tôi, Phao-lô, nay đã già rồi và còn bị tù
tội vì Chúa Cứu Thế Giê-xu nữa. 10Tôi
van xin anh vì con tôi là Ô-nê-xim,
người đã trở nên con tôi trong đức tin
khi tôi đang ngồi tù. 11Trước kia anh ta
chẳng có ích gì cho anh nhưng bây giờ
anh ấy rất ích lợi[a] cho cả anh lẫn tôi.
12Tôi gởi anh ta về với anh đồng
thời gởi cho anh tấm lòng tôi. 13Tôi rất
muốn giữ anh ấy lại với tôi để anh ta có
thể thay anh mà giúp đỡ tôi trong khi
tôi ngồi tù vì Tin Mừng. 14Nhưng tôi
không muốn làm điều mà anh không
đồng ý để những gì anh làm cho tôi là
tự ý anh chứ không phải vì tôi ép buộc.
15Có thể Ô-nê-xim đã xa cách anh
tạm thời để anh nhận lại anh ấy vĩnh
viễn— 16không phải nhận lại một tên
tôi mọi nữa mà khác tôi mọi—nghĩa là
một anh em yêu dấu. Tôi rất mến anh
ấy nhưng tôi chắc anh sẽ mến anh ấy
nhiều hơn vì là một thân hữu và tín hữu.
17Cho nên nếu anh xem tôi là bạn
đồng công thì xin anh hãy tiếp đón anh
ta như tiếp đón tôi. 18Nếu anh ấy đã làm
thiệt hại hay mắc nợ anh điều gì thì cứ
tính cho tôi. 19Tôi, Phao-lô, chính tay viết
điều nầy. Tôi sẽ trả cho anh nhưng còn
về điều anh thiếu tôi, tức là đời sống của
anh thì tôi sẽ không nhắc đến. 20Cho nên,
thưa anh, xin anh làm ơn giùm tôi điều
nầy[b]. Hãy làm tươi mát lòng tôi trong
Chúa Cứu Thế. 21Tôi viết thư nầy cho anh,
tin chắc nơi sự vâng phục của anh, biết
rằng anh sẽ làm hơn điều tôi yêu cầu.
22Còn một việc nữa—xin anh chuẩn
bị một phòng trọ cho tôi vì tôi hi vọng
Thượng Đế sẽ đáp lời cầu nguyện của
anh để tôi có thể đến thăm anh.

Lời chào cuối thư

23Ê-pháp-ra, bạn đồng tù với tôi trong
Chúa Cứu Thế Giê-xu, gởi lời chào
thăm anh. 24Mác, A-ri-tạc, Đê-ma và
Lu-ca, các bạn đồng công với tôi cũng
gởi lời chào thăm anh. 25Nguyền xin ân
phúc của Chúa Cứu Thế Giê-xu ở với
tâm linh anh.

a 11 chẳng có ích . . . ích lợi Ô-nê-xim có nghĩa là "ích lợi" hay "hữu dụng." Ở đây Phao-lô dùng lối chơi chữ.

b 20 làm ơn giùm tôi điều nầy Phao-lô cũng dùng lối chơi chữ của tên Ô-nê-xim, nhưng dùng hình thức động từ.

Thư gởi cho người
Hê-bơ-rơ

Thượng Đế phán qua Con Ngài

1 1Xưa kia Thượng Đế dùng các nhà tiên
tri phán dạy tổ tiên chúng ta nhiều
lần, nhiều cách. 2Nhưng trong những
ngày cuối cùng nầy Ngài phán cùng
chúng ta qua Con Ngài là Con mà Ngài
đã chọn để làm chủ tể mọi loài. Ngài
cũng đã tạo dựng toàn thế gian qua Con
ấy. 3Con tượng trưng cho vinh hiển của
Thượng Đế và là hình ảnh trung thực của
bản chất Ngài. Nhờ lời đầy quyền năng
Ngài, các vật được kết hiệp lại bền vững.
Khi Con tẩy sạch tội lỗi loài người thì trở
về ngồi bên phải[a] Thượng Đế, Đấng Cao
cả trên thiên đàng. 4Con được tôn trọng
hơn các thiên sứ vì Thượng Đế cho Con
một danh trổi hơn danh các thiên sứ.

5Vì Thượng Đế chưa hề phán với
thiên sứ nào rằng,

"Ngươi là Con ta.
Ngày nay ta đã sinh ngươi."
Thi thiên 2:7

Ngài cũng không bảo với thiên sứ nào,

"Ta sẽ sinh con ra,
còn ngươi sẽ làm Con ta."
II Sa-mu-ên 17:4

6Còn khi đưa Con đầu lòng vào thế gian
thì Ngài phán,

"Các thiên sứ của Thượng Đế phải
thờ lạy Con."[b]

7Đây là lời Thượng Đế phán về các thiên
sứ:

"Thượng Đế khiến các thiên sứ
giống như gió[c].
Ngài làm cho các tôi tớ Ngài như
ngọn lửa." *Thi thiên 104:4*

8Còn về Con Ngài thì Thượng Đế phán:

"Lạy Thượng Đế, ngôi Ngài vững
bền đời đời.
Ngài sẽ lấy sự công chính cai trị
nước của Ngài.
9 Chúa thích điều thiện, ghét điều ác,
cho nên Thượng Đế đã chọn
ngươi
từ giữa các bạn hữu ngươi;
Ngài ban cho ngươi sự vui mừng
lớn hơn tất cả các bạn hữu
ngươi." *Thi thiên 45:6–7*

10Thượng Đế cũng phán,

"Lạy Chúa, từ ban đầu Ngài dựng
nên trái đất
tay Ngài tạo ra các bầu trời.
11 Chúng sẽ bị tiêu diệt,
nhưng Ngài sẽ còn đời đời.
Chúng sẽ cũ mòn như áo,
12 Ngài sẽ cuốn chúng lại như cái áo,
và thay chúng như thay áo.
Nhưng Chúa không thay đổi,
các năm tháng Ngài không bao
giờ chấm dứt." *Thi thiên 102:25–27*

13Thượng Đế cũng chưa bao giờ bảo với
thiên sứ nào:

[a] 1:3 bên phải Chỗ ngồi danh dự và quyền hành.
[b] 1:6 "Các thiên sứ . . . Con." Câu nầy được chép ở Phục 32:43 trong bản Bảy Mươi (LXX), tức bản dịch Cựu Ước bằng tiếng Hi-lạp, và cũng có ghi trong một bản Hê-bơ-rơ trong số Các Cuộn Sách tìm được ở Biển Chết.

[c] 1:7 gió Đây cũng có nghĩa là "thần linh."

"Hãy ngồi bên phải ta,
cho đến khi ta đặt kẻ thù con
dưới quyền cai trị của con.[a]"

Thi thiên 110:1

14Các thiên sứ là thần linh hầu việc
Thượng Đế được sai đến để giúp những
kẻ sẽ nhận được sự cứu rỗi.

Sự cứu rỗi của chúng ta thật lớn lao

2 1Cho nên chúng ta càng nên thận
trọng giữ theo những điều đã được
dạy bảo để khỏi bị trôi lạc khỏi chân lý.
2Sự dạy dỗ Thượng Đế phán qua các
thiên sứ đã chứng tỏ là đúng, người
nào không vâng theo đều chịu trừng
phạt xứng đáng. 3Vì thế chúng ta cũng
sẽ bị trừng phạt nếu chúng ta xem
thường sự cứu rỗi lớn lao ấy. Chính
Chúa đã cho chúng ta biết sự cứu rỗi
nầy và những ai nghe Ngài đều chứng
tỏ sự cứu rỗi ấy là chân thật. 4Thượng
Đế cũng đã minh chứng điều đó bằng
nhiều dấu kỳ, phép lạ cùng ân tứ qua
Thánh Linh theo ý muốn Ngài.

Chúa Cứu Thế trở thành người

5Thượng Đế không chọn thiên sứ để
quản trị thế giới mới sắp đến mà chúng
ta đã nói. 6Như Thánh Kinh có chỗ viết,

"Tại sao Ngài xem loài người là quan
trọng?
Tại sao Ngài lo cho con người?
7 Ngài làm cho con người hơi thấp
hơn các thiên sứ một ít
đội cho người mão triều vinh
hiển và tôn trọng.
8 Ngài đặt mọi vật dưới quyền
quản trị[b] của con người."

Thi thiên 8:4–6

Khi Thượng Đế đã đặt mọi vật dưới
quyền quản trị của con người thì không
có gì mà con người không quản trị. Tuy
nhiên, chúng ta vẫn chưa thấy con
người quản trị mọi loài. 9Nhưng chúng
ta thấy Chúa Giê-xu là Đấng đã được
đặt thấp hơn các thiên sứ một chút
trong một thời gian ngắn. Nay Ngài
đang đội mão triều vinh hiển và tôn
trọng vì Ngài đã chịu khổ và chết. Do
ân phúc Thượng Đế, Ngài chết thay cho
mọi người.

10Thượng Đế là Đấng tạo dựng muôn
loài và muôn loài được sáng tạo để làm
vinh hiển Ngài. Ngài muốn nhiều con
cái cùng san sẻ vinh hiển với mình, nên
Ngài tạo ra Đấng đưa dắt các con cái đó
đến sự cứu rỗi hoàn toàn bằng cách để
cho Đấng ấy phải chịu khổ hình.

11Chúa Giê-xu, Đấng thánh hóa con
người, cùng những ai đã được thánh
hóa đều thuộc chung một gia đình. Cho
nên Ngài không xấu hổ mà gọi họ là
anh chị em. 12Ngài phán,

"Rồi tôi sẽ thuật về Ngài
cho các anh chị em Ít-ra-en tôi;
Tôi sẽ ca ngợi Ngài
giữa buổi họp công cộng."

Thi thiên 22:22

13Ngài cũng phán,

"Tôi sẽ tin cậy Thượng Đế."

Thi thiên 8:17

và Ngài phán thêm,

"Tôi đang hiện diện đây,
cùng với các con cái
mà Thượng Đế đã ban cho tôi."

Thi thiên 8:18

14Vì con cái là người có thân thể nên
Chúa Giê-xu đã trở nên giống như con
cái. Như thế để nhờ sự chết Ngài, Chúa
Giê-xu có thể tiêu diệt kẻ cầm quyền sự
chết là ma quỉ 15và giải thoát những kẻ
suốt đời làm tôi mọi vì sợ chết. 16Hiển
nhiên Ngài không làm điều đó cho các
thiên sứ mà cho con cháu Áp-ra-ham.
17Vì thế mà Ngài phải trở nên giống
như anh em Ngài trong mọi phương
diện để Ngài có thể làm thầy tế lễ tối
cao trung tín và nhân ái trong khi phục
vụ Thượng Đế, nhờ đó có thể xóa tội
con người. 18Vì chính Ngài đã chịu khổ

[a] **1:13 dưới quyền cai trị của con** Nguyên văn, "cho đến khi ta đặt kẻ thù làm bệ chân cho con."
[b] **2:8 quyền quản trị** Nguyên văn, "dưới chân."

và bị cám dỗ cho nên có thể giúp người bị cám dỗ.

Chúa Giê-xu cao trọng hơn Mô-se

3 [1]Cho nên thưa các anh chị em thánh là người được Thượng Đế kêu gọi, hãy nhớ tới Chúa Giê-xu, Đấng được sai đến với chúng ta và làm thầy tế lễ tối cao cho đức tin của chúng ta. [2]Chúa Giê-xu trung tín với Thượng Đế là Đấng chọn Ngài làm thầy tế lễ tối cao như Mô-se trung tín trong gia đình Thượng Đế. [3]Chúa Giê-xu cao trọng hơn Mô-se, cũng như thợ xây nhà cao trọng hơn cái nhà. [4]Bất cứ nhà nào cũng phải có thợ xây, nhưng thợ tạo nên mọi loài là Thượng Đế. [5]Mô-se trung tín trong gia đình Thượng Đế như một tôi tớ. Ông thuật lại lời Thượng Đế sẽ phán trong tương lai. [6]Nhưng Chúa Cứu Thế trung tín như con trung tín trong nhà cha mình. Chúng ta là nhà của Thượng Đế nếu chúng ta giữ lòng can đảm và nắm chắc vào hi vọng lớn lao của chúng ta.

Chúng ta phải tiếp tục theo Chúa

[7]Cho nên như Thánh Linh phán:

"Ngày nay khi nghe tiếng Ngài phán,
[8] thì đừng ương ngạnh như tổ tiên
các ngươi xưa kia
khi họ phản nghịch Thượng Đế
và thách thức Ngài trong sa mạc.
[9] Nơi đó họ thử ta và thách thức ta
mặc dù đã thấy những điều ta
làm trong bốn mươi năm.
[10] Ta nổi giận cùng họ.
Ta bảo, 'Ý tưởng chúng nó luôn
luôn lầm lạc
chúng không hề hiểu biết đường
lối ta.'
[11] Ta nổi giận và cam kết rằng,
'Chúng nó sẽ không bao giờ
được vào sự an nghỉ[a] ta.'"
Thi thiên 95:7–11

[12]Cho nên thưa anh chị em, hãy thận trọng đừng ai có lòng độc ác, chẳng tin, quay khỏi Thượng Đế hằng sống. [13]Nhưng hằng ngày hãy khích lệ giục giã nhau trong khi còn gọi là "ngày nay."[b] Hãy giúp nhau để không ai trong anh chị em cứng lòng vì bị tội lỗi phỉnh gạt. [14]Chúng ta cùng dự phần trong Chúa Cứu Thế nếu chúng ta bền giữ cho đến cuối cùng đức tin mà chúng ta có từ ban đầu. [15]Đây là lời Thánh Kinh dạy:

"Ngày nay khi nghe lời Ngài phán
thì đừng ương ngạnh như xưa
kia
khi các ngươi chống nghịch
Thượng Đế."
Thi thiên 95:7–8

[16]Ai nghe tiếng phán Thượng Đế mà chống nghịch Ngài? Đó là những kẻ mà Mô-se dẫn ra khỏi Ai-cập. [17]Ngài nổi giận với ai suốt bốn mươi năm?—Với những kẻ phạm tội đã bỏ xác trong sa mạc. [18]Ngài phán về ai khi Ngài thề rằng họ sẽ không được vào sự an nghỉ Ngài?—Ngài phán về những kẻ chống nghịch. [19]Cho nên chúng ta thấy họ không được phép vào sự an nghỉ của Thượng Đế vì chẳng chịu tin.

4 [1]Vì hiện nay Thượng Đế đã để lại cho chúng ta lời hứa vào sự an nghỉ Ngài nên chúng ta phải rất thận trọng kẻo có ai không được vào sự an nghỉ ấy. [2]Tin Mừng được giảng ra cho chúng ta cũng như đã giảng ra cho họ. Nhưng lời dạy dỗ họ nghe chẳng ích lợi gì vì họ nghe mà không chịu tiếp nhận bằng đức tin. [3]Còn chúng ta là người đã tin thì được hưởng sự an nghỉ của Thượng Đế như Ngài phán,

"Ta nổi giận và thề,
Chúng nó không được hưởng sự
an nghỉ ta."
Thi thiên 95:11

Ngài phán như thế mặc dù công tác của Ngài đã làm xong từ khi sáng tạo thế gian. [4]Trong Thánh Kinh Ngài nói đến ngày thứ bảy trong tuần: "Rồi đến ngày

[a] ***3:11*** **an nghỉ** Nơi an nghỉ Thượng Đế hứa ban cho dân sự Ngài.

[b] ***3:13*** **ngày nay** Từ ngữ nầy lấy ở câu 7. Có nghĩa là phải làm những điều nầy ngay bây giờ.

thứ bảy Thượng Đế nghỉ ngơi các công
việc Ngài."[a] 5Và cũng trong Thánh Kinh
Ngài lại phán, "Chúng nó sẽ không
được vào sự an nghỉ ta."

6Đành rằng có một số người sẽ vào
sự an nghỉ của Thượng Đế nhưng
những người đầu tiên đã nghe Tin
Mừng ấy không vào được vì không vâng
lời. 7Vì thế, Thượng Đế định cho một
ngày khác gọi là "Ngày nay." Mãi về sau
Ngài nói với Đa-vít về ngày ấy và được
chép trong cùng khúc Thánh Kinh đã
nói trước đó:

"Ngày nay khi các ngươi nghe lời
Ngài dạy,
thì đừng ương ngạnh."

Thi thiên 95:7–8

8Chúng ta biết Giô-suê không có dẫn
dân chúng vào sự an nghỉ ấy vì về sau
Thượng Đế nói về một ngày an nghỉ
khác. 9Do đó ta thấy sự an nghỉ[b] của
dân Chúa là việc sắp đến. 10Ai được
vào sự an nghỉ của Thượng Đế cũng sẽ
nghỉ ngơi khỏi các công việc mình như
Thượng Đế đã nghỉ. 11Cho nên chúng
ta hãy cố gắng vào sự nghỉ ngơi của
Thượng Đế để không ai bị loại ra vì bắt
chước các gương phản nghịch.

12Lời Thượng Đế[c] rất sống động, sắc
bén hơn gươm hai lưỡi, cắt sâu vào
chúng ta, thấu đến hồn, linh, xương,
tủy, cân nhắc tư tưởng và cảm nghĩ
trong lòng. 13Không điều gì trên thế
gian có thể che giấu khỏi Thượng Đế
được. Mọi việc đều sẽ phơi bày rõ ràng
trước mặt Ngài, là Đấng mà chúng ta
sẽ phải giải thích nếp sống của mình.

Chúa Giê-xu, thầy tế lễ tối cao của chúng ta

14Vì chúng ta có một thầy tế lễ tối cao
rất lớn là Chúa Giê-xu, Con Thượng Đế,
đã về thiên đàng nên chúng ta hãy giữ
vững đức tin. 15Vì thầy tế lễ tối cao của
chúng ta có thể thông cảm những yếu
kém của chúng ta. Khi còn sống trên
đất, Ngài đã bị cám dỗ đủ cách như
chúng ta nhưng không phạm tội. 16Cho
nên chúng ta hãy dạn dĩ đến trước
ngôi ân phúc của Thượng Đế để nhận
được lòng nhân ái và ân phúc hầu giúp
chúng ta lúc cần.

5 1Thầy tế lễ tối cao nào cũng được
chọn trong vòng dân chúng và được
giao phó nhiệm vụ thay mặt dân chúng
đến trước Thượng Đế để dâng của lễ và
sinh tế chuộc tội. 2Vì chính thầy tế lễ
cũng yếu đuối cho nên có thể khoan
dung đối với những người kém hiểu
biết hoặc lầm lỡ. 3Vì chính mình cũng
yếu đuối nên thầy tế lễ tối cao phải dâng
sinh tế chuộc tội mình và tội dân chúng.

4Chức tế lễ tối cao là một vinh dự
nhưng không ai tự chọn lấy chức ấy
cho mình. Người đó phải được Thượng
Đế kêu gọi như A-rôn. 5Cũng vậy, Chúa
Cứu Thế không chọn vinh dự tế lễ tối
cao ấy cho mình nhưng Thượng Đế, là
Đấng chọn Ngài, phán cùng Ngài,

"Con là Con ta.
Ngày nay ta sinh Con ra."

Thi thiên 2:7

6Cũng trong một khúc Thánh Kinh
khác Thượng Đế phán,

"Con làm thầy tế lễ đời đời,
y như Mên-chi-xê-đéc."

Thi thiên 110:4

7Trong khi sống trên đất, Chúa
Giê-xu cầu xin Thượng Đế giúp mình.
Ngài cầu nguyện và lớn tiếng kêu khóc
cùng Đấng có thể cứu mình khỏi chết;
lời cầu nguyện Ngài được nghe vì Ngài
tôn kính và vâng phục Thượng Đế. 8Dù
là Con Thượng Đế nhưng Ngài cũng đã
học tập vâng phục bằng cách chịu khổ
đau. 9Và vì Ngài đã trở nên toàn thiện
cho nên có thể ban sự cứu rỗi đời đời
cho những ai vâng phục Ngài. 10Đó là
cách Thượng Đế khiến Ngài trở thành
thầy tế lễ tối cao, một chức tế lễ giống
như Mên-chi-xê-đéc.

[a] **4:4** Sáng 2:2.
[b] **4:9 sự an nghỉ** Nguyên văn, "nghỉ ngày Sa-bát," có nghĩa là cùng có được sự nghỉ ngơi mà Thượng Đế chỉ định sau khi Ngài tạo lập xong thế giới.
[c] **4:12 Lời Thượng Đế** Những điều giáo huấn và mệnh lệnh của Thượng Đế.

Hậu quả của sự thối lui

11Chúng tôi còn muốn nói thêm nữa về
vấn đề nầy nhưng hơi khó giải thích
vì anh chị em không chịu hiểu. 12Đến
bây giờ đáng lý ra anh chị em đã làm
thầy rồi nhưng anh chị em vẫn còn cần
người dạy lại những điểm sơ đẳng về
lời của Thượng Đế. Anh chị em vẫn còn
phải dùng những điều nhẹ như sữa
chứ chưa sẵn sàng dùng thức ăn cứng.
13Ai còn sống bằng sữa là còn thơ ấu,
chưa biết sự dạy dỗ về điều chân chính.
14Nhưng thức ăn cứng dành cho người
trưởng thành. Nhờ luyện tập thường
xuyên mà họ phân biệt được thiện và ác.

6 1Cho nên chúng ta hãy học những
điều trưởng thành. Đừng đi trở lại
những bài vỡ lòng khi chúng ta mới
học về Chúa Cứu Thế. Chúng ta không
cần học lại về đức tin nơi Thượng Đế
hoặc làm thế nào để tránh khỏi những
việc đưa đến cái chết. 2Chúng ta không
nên trở về những bài học về lễ báp-
têm[a], về sự đặt tay, về sự sống lại của
kẻ chết và về sự trừng phạt đời đời. 3Và
nếu Thượng Đế cho phép, chúng ta sẽ
bước lên những bài học trưởng thành.

4-6Có vài người mà chúng ta không
thể làm cho họ ăn năn được. Trước kia
họ đã ở trong ánh sáng của Thượng
Đế, vui hưởng ân phúc thiên đàng và
nhận lãnh Thánh Linh. Họ đã nếm lời
Thượng Đế ngọt ngào biết bao nhiêu
và cũng đã biết quyền phép của cuộc
đời tương lai trong Ngài. Nhưng họ
quay lưng khỏi Chúa Cứu Thế cho nên
không thể nào khiến họ ăn năn hối hận
vì họ đã đóng đinh Con Thượng Đế một
lần nữa và làm nhục Ngài trước mặt
kẻ khác.

7Còn có người giống như đất thấm
nhuần mưa, sinh ra mùa màng tốt đẹp
cho người trồng trọt và nhận ân phúc
Thượng Đế. 8Kẻ khác giống như đất
mọc đầy chông gai và cỏ dại, hoàn toàn
vô dụng. Đất ấy bị Thượng Đế nguyền
rủa và sẽ bị lửa tiêu hủy.

9Các anh chị em thân mến, chúng
tôi nói với các anh chị em như thế
nhưng thật tình chúng tôi mong anh
chị em làm nhiều điều tốt hơn nữa là
những điều dẫn anh chị em đến sự cứu
rỗi. 10Thượng Đế rất công bằng; Ngài
không quên công khó của anh chị em
và tình yêu anh chị em tỏ ra với Ngài
khi giúp đỡ dân Ngài. Ngài nhớ rằng
anh chị em vẫn đang giúp họ. 11Chúng
tôi muốn mỗi người trong anh chị em
tiếp tục chịu khó suốt đời để chắc chắn
nhận lãnh điều mình trông mong.
12Chúng tôi không muốn anh chị em
biếng nhác. Hãy noi gương những
người đã nhận được điều Thượng Đế
hứa vì họ có đức tin và lòng nhẫn nhục.

13Khi lập lời hứa với Áp-ra-ham,
vì không có Đấng nào lớn hơn nên
Thượng Đế chỉ chính mình mà thề
cùng Áp-ra-ham 14rằng, "Ta chắc chắn
sẽ ban phúc cho ngươi và cho ngươi có
con cháu đông vô số."[b] 15Áp-ra-ham
kiên nhẫn chờ đợi điều ấy và nhận được
điều Thượng Đế đã hứa.

16Người ta thường chỉ Đấng lớn hơn
mình khi thề thốt. Lời thề cam đoan
rằng điều mình nói là thật, để không
còn tranh biện nữa. 17Thượng Đế cũng
muốn chứng tỏ rằng lời hứa của Ngài
là thật cho những kẻ sẽ nhận. Ngài
muốn họ hiểu rõ mục đích bất biến
của Ngài nên Ngài thề. 18Cho nên khi
Ngài hứa và thề thì hai điều ấy không
thể thay đổi được. Hai điều ấy thúc
giục chúng ta đến với sự che chở của
Thượng Đế và giúp chúng ta mạnh
dạn nắm chắc hi vọng đã cho chúng
ta. 19Chúng ta có hi vọng nầy như cái
neo vững chắc cho linh hồn. Hi vọng
ấy đi vào phía sau bức màn[c] của Nơi
Chí Thánh trên thiên đàng, 20chỗ Chúa
Giê-xu đã đi trước chúng ta. Ngài đã
trở thành thầy tế lễ đời đời giống như
Mên-chi-xê-đéc.

***a* 6:2 lễ báp-têm** Từ ngữ nầy có thể có nghĩa là phép báp-têm (trầm mình chốc lát trong nước) của tín hữu Cơ-đốc hoặc có nghĩa là phép tẩy sạch của người Do-thái.

***b* 6:14** Sáng 22:17.

***c* 6:19 bức màn** Bức màn thiêng liêng được thể hiện qua bức màn thật phân cách nơi thánh bên trong (nơi Thượng Đế hiện diện) và các phần các của Lều Thánh và của đền thờ tại Giê-ru-sa-lem. Xem "bức màn" trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

Thầy tế lễ Mên-chi-xê-đéc

7 [1]Mên-chi-xê-đéc là vua Xa-lem và
là thầy tế lễ của Thượng Đế Chí Cao.
Ông ra đón Áp-ra-ham lúc Áp-ra-ham
trở về sau khi chiến thắng các vua.
Lúc hai người gặp nhau, Mên-chi-xê-
đéc chúc phước cho Áp-ra-ham, [2]còn
Áp-ra-ham dâng cho vua một phần
mười của các món cướp được từ quân
giặc. Trước hết, tên Mên-chi-xê-đéc
nghĩa là "vua nhân đức" và là vua
của Xa-lem, nghĩa là "vua hòa bình."
[3]Không ai biết gốc gác Mên-chi-xê-
đéc,[a] hoặc ông từ đâu đến, sinh ra khi
nào hoặc chết lúc nào. Mên-chi-xê-đéc
giống như Con Thượng Đế. Ông làm
thầy tế lễ đời đời.

[4]Như vậy anh chị em thấy Mên-chi-
xê-đéc cao trọng đến mức nào vì Áp-ra-
ham, tổ phụ đáng kính của chúng ta
dâng cho vua một phần mười những
chiến lợi phẩm. [5]Luật pháp buộc những
người thuộc chi tộc Lê-vi đang giữ
chức tế lễ thu một phần mười từ dân
chúng—tức đồng bào mình—mặc dù
cả thầy tế lễ và dân chúng đều cùng
thuộc gia đình Áp-ra-ham. [6]Mên-
chi-xê-đéc không thuộc chi tộc Lê-vi
nhưng ông lại thu một phần mười từ
Áp-ra-ham. Ông chúc phước cho Áp-ra-
ham là người nhận được lời hứa của
Thượng Đế. [7]Ai cũng biết rằng người
bậc trên chúc phước cho kẻ bậc dưới
là lẽ đương nhiên. [8]Các thầy tế lễ thu
một phần mười dù rằng họ cũng chỉ là
người sống rồi cũng chết. Nhưng Mên-
chi-xê-đéc, người nhận được một phần
mười từ Áp-ra-ham, sống mãi, theo
như Thánh Kinh ghi. [9]Chúng ta cũng
có thể nói Lê-vi, người nhận một phần
mười, cũng đã trả một phần mười qua
Áp-ra-ham khi Áp-ra-ham dâng một
phần mười cho Mên-chi-xê-đéc. [10]Mặc
dù khi Mên-chi-xê-đéc ra đón Áp-ra-
ham thì Lê-vi lúc ấy chưa sinh ra vì còn
ở trong lòng của tổ tiên.

[11]Dân chúng được ban cho luật pháp[b]
dựa trên một hệ thống thầy tế lễ thuộc
chi tộc Lê-vi, nhưng họ không thể nhờ
hệ thống ấy mà trở nên toàn thiện cho
nên phải cần một thầy tế lễ khác, giống
như Mên-chi-xê-đéc chứ không như
A-rôn. [12]Và khi một loại thầy tế lễ khác
đến thì luật pháp cũng phải thay đổi.
[13]Những điều nầy chỉ về Chúa Cứu Thế.
Ngài thuộc về một chi tộc khác. Chưa
có ai thuộc chi tộc ấy phục vụ chức tế
lễ nơi bàn thờ cả. [14]Hiển nhiên là Chúa
chúng ta xuất thân từ chi tộc Giu-đa.
Mô-se không hề đề cập đến các thầy tế
lễ thuộc chi tộc ấy.

Chúa Giê-xu giống Mên-chi-xê-đéc

[15]Điểm nầy sẽ trở nên rõ ràng hơn khi
chúng ta thấy một thầy tế lễ sẽ đến
giống như Mên-chi-xê-đéc. [16]Ngài được
lập làm tế lễ không phải theo qui tắc và
luật pháp loài người, căn cứ vào gia thế
nhưng qua quyền năng của đời sống
Ngài, là một đời sống còn mãi mãi. [17]Có
lời viết về Ngài như sau, "Con làm thầy
tế lễ đời đời, như Mên-chi-xê-đéc."[c]

[18]Qui tắc cũ được gác qua một bên vì
yếu kém và vô dụng. [19]Luật pháp Mô-se
không thể làm cho điều gì toàn thiện
được. Nhưng nay chúng ta được ban
cho một hi vọng tốt hơn và nhờ hi vọng
ấy chúng ta có thể đến gần Thượng Đế.

[20]Điều nầy quan trọng đến nỗi
Thượng Đế phải thực hiện bằng lời thề.
Các thầy tế lễ khác lãnh chức vụ mà
không cần lời thề. [21]Nhưng Chúa Cứu
Thế trở thành thầy tế lễ bằng lời thề
của Thượng Đế. Ngài phán:

"Chúa đã thề và sẽ không đổi ý.
'Con làm thầy tế lễ đời đời.'"

Thi thiên 110:4

[22]Điều nầy có nghĩa là Chúa Giê-xu là
sự bảo đảm về một giao ước tốt hơn do
Thượng Đế kết lập với dân sự Ngài.

[a] ***7:3*** **Không ai biết gốc gác Mên-chi-xê-đéc** Nguyên văn, "Mên-chi-xê-đéc không cha, không mẹ, không gia phổ."

[b] ***7:11*** **Dân chúng ... luật pháp** Đây nói về dân Ít-ra-en được ban cho luật pháp của Mô-se.

[c] ***7:17*** Thi 110:4.

23Khi một trong những thầy tế lễ
qua đời thì chức vụ của thầy tế lễ ấy
bị gián đoạn nên cần có nhiều thầy tế
lễ. 24Nhưng Chúa Giê-xu sống mãi cho
nên bao giờ Ngài cũng giữ chức tế lễ.
25Nghĩa là lúc nào Ngài cũng có quyền
cứu những người đến cùng Thượng Đế
qua Ngài, vì Ngài luôn luôn sống để nài
xin Thượng Đế giúp họ.

26Chúa Giê-xu chính là thầy tế lễ mà
chúng ta cần. Ngài thánh thiện, không
tội lỗi, trong sạch, không bị tội nhân
ảnh hưởng và trổi cao hơn các từng trời.
27Ngài không như các thầy tế lễ khác
phải dâng sinh tế mỗi ngày, trước vì tội
mình, sau vì tội dân chúng. Chúa Cứu
Thế dâng chính mình Ngài làm sinh
tế một lần đủ cả. 28Luật pháp chọn lựa
các thầy tế lễ tối cao là những người bất
toàn như mọi người nhưng lời thề của
Thượng Đế đến sau khi có luật pháp.
Lời ấy lập Con Thượng Đế làm thầy tế
lễ tối cao, và Con ấy là Đấng toàn thiện
đời đời.

Chúa Giê-xu là thầy tế lễ tối cao của chúng ta

8 1Đây là điểm chúng ta đang nói:
Chúng ta có một thầy tế lễ tối cao
đang ngồi bên phải[a] ngôi của Thượng
Đế trên thiên đàng. 2Thầy tế lễ tối cao
của chúng ta phục vụ Nơi Chí Thánh[b],
chỗ thờ phụng thật sự[c], không phải do
loài người lập mà do Thượng Đế lập ra.

3Thầy tế lễ nào cũng được chỉ định
dâng của lễ và hi sinh cho Thượng Đế,
nên thầy tế lễ tối cao của chúng ta cũng
phải dâng món gì cho Ngài. 4Nếu thầy
tế lễ tối cao của chúng ta vẫn đang
sống trên đất thì không phải là thầy tế
lễ nữa, vì đã có các thầy tế lễ khác trên
đất đang tuân theo luật pháp mà dâng
của lễ cho Thượng Đế rồi. 5Nhiệm vụ
tế lễ chỉ là tượng trưng và hình bóng
của những việc trên thiên đàng. Vì thế
Thượng Đế căn dặn Mô-se rất kỹ khi
ông chuẩn bị dựng Lều Thánh: "Hãy
thận trọng làm y theo như sơ đồ ta chỉ
cho ngươi trên núi."[d] 6Nhưng nhiệm
vụ tế lễ giao cho Chúa Giê-xu lớn hơn
nhiệm vụ của các thầy tế lễ kia rất
nhiều. Cũng thế, giao ước mới mà Chúa
Giê-xu mang từ Thượng Đế xuống cho
dân Ngài lớn hơn giao ước cũ. Giao ước
mới dựa trên lời hứa về những điều tốt
đẹp hơn.

7Nếu giao ước đầu tiên không có
khuyết điểm gì thì không cần phải thay
thế bằng giao ước thứ nhì. 8Nhưng
Thượng Đế thấy dân sự Ngài sơ xuất
nên Ngài phán:

"Chúa phán, thời kỳ đến
khi ta lập một giao ước mới
với dân Ít-ra-en và dân Giu-đa.
9 Không giống như giao ước
ta lập với tổ tiên họ
khi ta dắt họ ra khỏi Ai-cập.
Nhưng vì họ không tôn trọng giao
ước ấy,
nên ta quay mặt khỏi họ,
Chúa phán vậy.
10 Chúa phán,
Đây là giao ước ta sẽ lập
với dân Ít-ra-en lúc bấy giờ,
Ta sẽ đặt luật lệ ta trong trí họ,
ghi những lời ấy vào lòng họ.
Ta sẽ làm Thượng Đế của họ,
còn họ sẽ làm dân ta.
11 Không ai còn cần dạy
xóm giềng hay thân quyến mình
học biết về Chúa nữa,
vì mọi người đều sẽ biết ta,
từ người thấp kém nhất
cho đến người cao trọng nhất.
12 Ta sẽ tha thứ họ
về những điều ác họ làm,
Ta sẽ không nhớ đến tội lỗi họ nữa."
Giê-rê-mi 31:31–34

13Thượng Đế gọi giao ước nầy là mới
cho nên Ngài biến giao ước đầu tiên
thành cũ. Cái gì đã cũ và vô dụng thì
sẽ biến mất.

[a] **8:1 bên phải** Vị trí tôn trọng và quyền lực.
[b] **8:2 Nơi Chí Thánh** Nguyên văn, "chỗ cực thánh," một nơi thiêng liêng nơi Thượng Đế ngự và được thờ kính.
[c] **8:2 chỗ thờ phụng thật sự** Nguyên văn, "Đền Tạm" hay "Lều Tạm."
[d] **8:5** Xuất 25:40.

Giao ước cũ

9 [1]Giao ước cũ có những qui tắc thờ
phụng và nơi thờ phụng do tay
người dựng nên. [2]Lều Thánh có hai
phần riêng biệt. Phần đầu tiên của Lều
gọi là Nơi Thánh. Trong đó có cái đèn
và cái bàn chưng bánh được Thượng Đế
thánh hóa. [3]Sau bức màn thứ nhì là một
phòng gọi là Nơi Chí Thánh. [4]Trong đó
có bàn thờ bằng vàng để đốt hương và
Rương Giao ước bọc vàng, bên trong
hộp đựng giao ước cũ. Bên trong hộp có
một cái bình đựng bánh ma-na, cây gậy
trổ hoa của A-rôn và hai bảng đá của
giao ước cũ. [5]Phía trên hộp là các thiên
sứ[a] phô bày sự vinh hiển của Thượng
Đế và các cánh che nắp hộp. Các thiên
sứ ngồi trên nắp thương xót[b]. Nhưng
bây giờ chúng ta không thể mô tả tỉ mỉ
những vật ấy.

[6]Khi mọi vật trong Lều được sắp
xếp sẵn sàng như thế rồi thì mỗi ngày
các thầy tế lễ đi vào gian phòng đầu
tiên để thờ phụng. [7]Nhưng chỉ có một
mình thầy tế lễ tối cao mới được vào
gian phòng thứ nhì, mỗi năm một
lần thôi. Thầy tế lễ tối cao không thể
vào phòng ấy mà không mang huyết
theo dâng cho Thượng Đế để chuộc
tội mình và chuộc tội vô tình của dân
chúng. [8]Thánh Linh dùng điều nầy để
cho thấy rằng khi hệ thống Lều Thánh
cũ vẫn đang được dùng thì đường vào
Nơi Chí Thánh[c] chưa mở ra. [9]Đây là ví
dụ về thời hiện tại. Hình ảnh ấy cho
thấy rằng các của lễ và sinh tế không
thể khiến lương tâm kẻ thờ phụng toàn
thiện được. [10]Các của lễ và sinh tế chỉ
liên quan đến thực phẩm, thức uống
và nghi thức tẩy sạch. Đó là những qui
luật cho thân thể phải tuân theo cho
đến khi Thượng Đế chỉ cách thức mới.

Giao Ước Mới

[11]Khi Chúa Cứu Thế Giê-xu đến làm
thầy tế lễ tối cao mang những điều tốt
đẹp chúng ta hiện đang hưởng, thì Ngài
đi vào một lều lớn hơn và hoàn toàn
hơn, không do tay người làm ra và cũng
không thuộc về trần gian nầy. [12]Chúa
Cứu Thế đi vào Nơi Chí Thánh một lần
đủ cả. Ngài không mang theo huyết của
dê hoặc bò con. Sinh tế của Ngài mang
vào là chính huyết mình, nhờ huyết ấy
Ngài giải thoát chúng ta đời đời khỏi
tội lỗi. [13]Nếu huyết của dê, bò đực và tro
của bò cái rắc lên những người không
tinh sạch còn làm cho thân thể họ được
sạch, [14]huống chi huyết của Chúa Cứu
Thế còn hữu hiệu đến mức nào nữa.
Ngài dâng chính mình qua Thần linh[d]
đời đời để làm một sinh tế toàn vẹn cho
Thượng Đế. Huyết Ngài tẩy sạch lương
tâm chúng ta khỏi những hành vi dẫn
đến cái chết để chúng ta có thể thờ
kính và phục vụ Thượng Đế hằng sống.

[15]Do đó, Chúa Cứu Thế mang đến
cho dân chúng một Giao Ước Mới từ
Thượng Đế. Những ai được Thượng Đế
kêu gọi thì bây giờ có thể hưởng được
phúc lành đời đời mà Ngài đã hứa. Họ
nhận được những phúc lành ấy là vì
Chúa Cứu Thế chịu chết để ai sống dưới
giao ước cũ đều được giải thoát khỏi tội.

[16]Khi có tờ di chúc thì phải chứng
tỏ rằng người viết di chúc đó đã qua
đời. [17]Di chúc ấy chẳng có giá trị gì khi
người đó còn sống; nó chỉ có hiệu lực
sau khi người ấy qua đời. [18]Vì thế giao
ước đầu tiên không thể bắt đầu nếu
không có huyết để chứng tỏ đã có một
cái chết. [19]Trước hết, Mô-se dạy dân sự
mọi mệnh lệnh mà luật pháp dặn bảo.
Sau đó ông lấy huyết của bò con và dê
trộn với nước, rồi lấy len đỏ và nhánh
kinh giới rưới lên sách luật và trên dân
chúng. [20]Ông nói, "Đây là huyết để bắt
đầu Giao ước mà Thượng Đế truyền cho
các ngươi phải vâng giữ."[e] [21]Cũng thế,

[a] **9:5 thiên sứ** Còn gọi là Chê-ru-bim, có khi gọi là hình nhân.
[b] **9:5 nắp thương xót** Hay "ngôi thương xót," một nơi trên nắp "Hộp Giao Ước," chỗ mà thầy tế lễ tối cao rưới huyết của thú vật mỗi năm một lần để chuộc tội cho dân chúng.
[c] **9:8 Nơi Chí Thánh** Nguyên văn, "chỗ cực thánh," nơi thiêng liêng mà Thượng Đế ngự và được thờ kính. Xem câu 12, 24.
[d] **9:14 Thần linh** Có thể là Thánh Linh, thần linh của chính Chúa Cứu Thế hoặc bản chất thiêng liêng và đời đời của sự hi sinh Ngài. Xem "Thánh Linh" ở Bảng Giải Thích Từ Ngữ.
[e] **9:20** Xuất 24:8.

Mô-se rưới huyết lên Lều Thánh và trên
mọi vật dùng trong việc thờ phụng.
22Luật pháp qui định rằng mọi việc phải
được tẩy sạch nhờ huyết vì nếu không
đổ huyết thì không thể được tha tội.

Sự chết Chúa Giê-xu xóa sạch tội lỗi

23Cho nên những gì tượng trưng cho
các việc thật trên trời phải được tẩy
sạch qua của lễ bằng thú vật; nhưng
những việc thật trên trời cần những
sinh tế tốt hơn thú vật. 24Chúa Cứu
Thế Giê-xu không phải đi vào Nơi Chí
Thánh do tay người làm ra, một nơi
tiêu biểu cho Nơi Chí Thánh thật. Ngài
đi vào chính thiên đàng và hiện nay
đang ở trước mặt Thượng Đế để cầu
khẩn cho chúng ta. 25Thầy tế lễ tối cao
mỗi năm đi vào Nơi Chí Thánh một
lần mang theo huyết mà không phải
huyết mình. Nhưng Chúa Cứu Thế
Giê-xu không cần phải hi sinh mạng
Ngài nhiều lần. 26Nếu không thì kể từ
khi tạo thiên lập địa, Ngài đã phải chịu
khổ nhiều lần. Nhưng Ngài chỉ đến một
lần đủ cả vào thời kỳ cuối cùng nầy để
xóa tội lỗi đi bằng cách hi sinh chính
mình. 27Vì đã định cho mọi người phải
chết một lần rồi chịu xét xử, 28cho nên
Chúa Cứu Thế Giê-xu dâng mình Ngài
làm sinh tế một lần đủ cả để xóa tội lỗi
của nhiều người. Ngài sẽ trở lại lần thứ
hai, không phải để hi sinh vì tội lỗi nữa,
mà là đem sự cứu rỗi đến cho những kẻ
chờ đợi Ngài.

Sự hi sinh của Chúa Cứu Thế xóa sạch tội lỗi

10 1Luật pháp chỉ là tượng trưng
những điều tốt đẹp hơn sẽ đến
trong tương lai; luật pháp không phải
là hình ảnh chính xác của vật thật.
Những ai ở dưới luật pháp cứ phải dâng
sinh tế mỗi năm, nhưng những sinh
tế ấy không thể làm cho những kẻ đến
gần để thờ phụng Thượng Đế trở thành
toàn thiện được. 2Vì nếu luật pháp có
thể khiến họ toàn thiện thì khỏi cần
phải dâng sinh tế nữa. Nếu những kẻ
thờ phụng nhờ đó mà được tẩy sạch thì
không còn mặc cảm tội lỗi nữa. 3Nhưng
mỗi năm những sinh tế ấy nhắc họ nhớ
lại tội lỗi, 4vì huyết của bò đực và dê đực
không thể nào xóa tội lỗi được.

5Cho nên khi Chúa Cứu Thế đến thế
gian thì Ngài phán,

"Chúa chẳng muốn sinh tế và của lễ
nhưng đã chuẩn bị cho tôi một
thân thể.
6 Ngài không hài lòng về của lễ thiêu
và của lễ xóa tội lỗi.
7 Rồi tôi nói, 'Lạy Thượng Đế, tôi đến.
Trong sách có viết về tôi.
Tôi đến để làm theo ý muốn
Ngài.'" *Thi thiên 40:6–8*

8Trong khúc Thánh Kinh nầy lúc đầu
Ngài nói, "Chúa không muốn sinh tế
và của lễ, Chúa không hài lòng về của
lễ thiêu và của lễ xóa tội lỗi" mặc dù đó
là những của lễ mà luật pháp qui định.
9Rồi Ngài nói, "Lạy Thượng Đế, tôi đến
để làm theo ý muốn Ngài." Thượng Đế
đã bãi bỏ hệ thống hi sinh cũ để thiết
lập hệ thống mới. 10Vì thế, chúng ta
được thánh hóa qua sự hi sinh thân thể
của Chúa Cứu Thế một lần đủ cả.

11Mỗi ngày các thầy tế lễ đứng thi
hành nhiệm vụ bao giờ cũng dâng
cùng một loại sinh tế. Những sinh tế
ấy không bao giờ xóa tội được. 12Nhưng
sau khi Chúa Cứu Thế hi sinh vì tội lỗi
một lần đủ cả thì Ngài ngồi bên phải
Thượng Đế. 13Hiện nay Ngài đang chờ
đợi kẻ thù bị đặt dưới quyền Ngài[a].
14Chỉ cần một của lễ hi sinh thôi, Ngài
đã làm cho toàn thiện đời đời những kẻ
đã được thánh hóa.

15Thánh Linh cũng có để cập về điều
nầy cho chúng ta. Trước Ngài nói,

16 "Chúa phán,
Đây là giao ước[b] ta sẽ lập với họ lúc
ấy.
Ta sẽ đặt luật lệ ta trong lòng họ
và ghi những lời đó vào tâm trí
họ." *Giê-rê-mi 31:33*

[a] ***10:13 bị đặt dưới quyền Ngài*** Nguyên văn, "làm bệ chân Ngài."
[b] ***10:16 giao ước*** Giao ước mới và tốt hơn và Thượng Đế ban cho dân sự Ngài qua Chúa Giê-xu. Xem Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

17Rồi Ngài phán,

"Ta sẽ không nhớ những tội lỗi
và điều ác họ làm nữa."
Giê-rê-mi 31:34

18Sau khi những tội lỗi ấy đã được tha
thứ thì không cần sinh tế để chuộc tội
nữa.

Hãy vững tin nơi Thượng Đế

19Cho nên, thưa anh chị em, bây giờ
chúng ta nay được hoàn toàn tự do
và dạn dĩ đi vào Nơi Chí Thánh[a] do
sự chết[b] của Chúa Giê-xu mang lại.
20Chúng ta có thể đi trên con đường
mới và sống mà Chúa Giê-xu đã mở
ra cho chúng ta, dẫn chúng ta qua bức
màn[c]—tức xác Ngài. 21Và vì chúng ta có
một thầy tế lễ tối cao rất lớn quản trị cả
nhà Thượng Đế 22cho nên chúng ta hãy
lấy lòng chân thành với đức tin vững
chắc mà đến gần Thượng Đế vì chúng
ta đã được tẩy sạch khỏi lương tâm tội
lỗi, thân thể được rửa bằng nước trong.
23Hãy nắm vững hi vọng mà chúng ta
đã xưng nhận vì tin chắc Thượng Đế sẽ
làm được điều Ngài hứa.

Hãy giúp mọi người thêm vững mạnh

24Chúng ta hãy suy nghĩ đến nhau và
tìm cách khuyến khích nhau, bày tỏ
tình yêu thương và làm điều thiện.
25Đừng xao lãng các cuộc nhóm họp,
như một số người đang làm, nhưng hãy
siêng năng nhóm họp và khích lệ nhau.
Khi thấy ngày ấy[d] đến gần chừng nào
thì anh chị em hãy càng sốt sắng thêm
chừng nấy.

Đừng quay khỏi Chúa Cứu Thế

26Nếu sau khi đã học biết chân lý mà
chúng ta nhất quyết tiếp tục phạm tội
thì không còn sinh tế nào để chuộc
lỗi nữa. 27Chỉ còn có lo sợ chờ đợi sự
trừng phạt và lửa khủng khiếp tiêu
diệt những kẻ chống nghịch Thượng
Đế mà thôi. 28Ai không vâng giữ luật
pháp Mô-se thì bị kết tội dựa theo bằng
cớ của hai hoặc ba nhân chứng và bị
xử tử, không khoan hồng. 29Cho nên
anh chị em nghĩ phải đối xử thế nào với
những kẻ coi thường Con Thượng Đế,
xem huyết giao ước đã thánh hóa họ
chẳng khác nào một thứ huyết khác, sỉ
nhục Thánh Linh của ân phúc Thượng
Đế? Chắc chắn họ phải bị trừng phạt
nặng hơn. 30Chúng ta biết Thượng Đế
phán, "Ta sẽ trừng phạt kẻ phạm tội; ta
sẽ báo trả họ."[e] Ngài cũng phán thêm,
"Chúa sẽ xét xử dân Ngài."[f] 31Rơi vào tay
Thượng Đế hằng sống là điều khủng
khiếp.

Hãy giữ lòng can đảm và tính kiên nhẫn đang có

32Hãy nhớ lại trước kia lúc anh chị em
mới học biết chân lý. Anh chị em phải
chiến đấu gay go với nhiều khổ đau
nhưng vẫn vững mạnh. 33Đôi khi bị chế
giễu và bị ngược đãi công khai và đôi
lúc anh chị em cùng san sẻ với những
người gặp đồng hoàn cảnh. 34Anh chị
em giúp đỡ và chia xẻ nỗi khổ của
những kẻ tù tội và khi bị người ta tước
đoạt tài sản mà vẫn vui dù vì biết mình
có những của cải tốt hơn và bền vững
hơn.

35Cho nên đừng mất lòng can đảm
của anh chị em, vì có phần thưởng rất
lớn đi theo. 36Anh chị em hãy bền lòng
vâng theo ý muốn Thượng Đế và nhận
được điều Ngài hứa. 37Vì ít lâu nữa thôi,

"Đấng phải đến sẽ đến.
Ngài không chậm trễ đâu.
38 Người đã giảng hòa cùng ta
sẽ sống bằng đức tin.

[a] ***10:19*** **Nơi Chí Thánh** Nguyên văn, "chỗ cực thánh," một nơi thiêng liêng nơi Thượng Đế ngự và được thờ kính.
[b] ***10:19*** **sự chết** Nguyên văn, "huyết."
[c] ***10:20*** **bức màn** Bức màn thiêng liêng được thể hiện qua bức màn thật phân cách nơi thánh bên trong (nơi Thượng Đế hiện diện) và các phần các của Lều Thánh và của đền thờ tại Giê-ru-sa-lem. Xem "bức màn" trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.
[d] ***10:25*** **ngày ấy** Có thể là ngày Chúa Cứu Thế trở lại để xét xử mọi người và đem dân sự Ngài về ở với Ngài.
[e] ***10:30*** Phục 32:35.
[f] ***10:30*** Phục 32:36.

Nhưng nếu sợ hãi mà quay đi,
thì ta sẽ không vui lòng chút
nào." *Ha-ba-cúc 2:3–4*[a]

39Nhưng chúng ta không phải là những
kẻ quay đi để bị chết mất. Chúng ta là
những người có đức tin và đã được cứu
rỗi.

Các anh hùng đức tin

11 1Đức tin là nắm chắc những gì
mình hi vọng và vững tin vào
những điều mình chưa thấy. 2Đức tin
khiến chúng ta nhớ lại các vĩ nhân xưa
kia sống vừa lòng Thượng Đế.

3Nhờ đức tin chúng ta biết cả vũ
trụ được dựng nên bằng lời phán của
Thượng Đế, cho nên vật hữu hình đều
đến từ những cõi vô hình.

4Cũng nhờ đức tin, A-bên dâng cho
Thượng Đế một của lễ tốt hơn của
Ca-in. Thượng Đế nói rằng Ngài vui
nhận lễ vật của A-bên và gọi ông là
người công chính vì đức tin của ông.
Dù A-bên đã chết nhưng qua đức tin,
ông vẫn còn đang nói.

5Nhờ đức tin, Ê-nóc được tiếp về
thiên đàng, không hề nếm cái chết.
Không ai thấy ông nữa, vì Thượng Đế
đã tiếp ông đi bởi vì trước khi được tiếp
đi, Thánh Kinh nói rằng ông sống vừa
lòng Thượng Đế. 6Nếu không có đức
tin thì không ai có thể sống vừa lòng
Thượng Đế được. Ai đến cùng Ngài phải
tin rằng có Thượng Đế và Ngài thưởng
cho người thật lòng tìm kiếm Ngài.

7Nhờ đức tin Nô-ê nghe lời Thượng
Đế cảnh cáo về những điều ông chưa
thấy. Ông vâng lời Ngài và đóng một
chiếc tàu lớn để cứu gia đình mình.
Nhờ đức tin, Nô-ê chứng tỏ thế gian
sai lầm vì ông là người được giảng hòa
với Ngài qua đức tin.

8Nhờ đức tin, Áp-ra-ham vâng theo
tiếng gọi của Thượng Đế đi đến một
nơi Ngài hứa ban cho ông. Ông rời quê
hương mà không biết mình sẽ đi đâu.
9Qua đức tin mà ông sống như dân tạm
trú trên xứ mà Thượng Đế hứa ban cho.
Ông sống trong các lều giống như Y-sác
và Gia-cốp là những người cùng nhận
lời hứa từ Thượng Đế. 10Áp-ra-ham
chờ đợi một thành[b] có nền thật sự—do
Thượng Đế vẽ kiểu và xây dựng.

11Áp-ra-ham quá cao tuổi không thể
nào có con, còn Sa-ra thì không thể
sinh sản được. Nhưng nhờ đức tin ông
đã sinh con vì ông tin Thượng Đế có
quyền thực hiện được lời hứa của Ngài.
12Do đó, từ một người già gần qua đời
mà lại sinh ra vô số con cháu đông như
sao trên trời, cát bãi biển, không thể
đếm được.

13Tất cả các vĩ nhân ấy đều chết trong
đức tin, chưa nhận được điều Thượng
Đế hứa cho dân Ngài nhưng chào mừng
những điều ấy đang đến từ tương lai
rất xa. Họ nhận mình là lữ khách xa
lạ trên đất. 14Những ai nói như thế
đều chứng tỏ đang đi tìm quê hương.
15Nếu họ tưởng nhớ đến quê hương mà
họ đã ra đi thì họ đã có thể trở về rồi.
16Nhưng trái lại, họ mơ ước một quê
hương tốt hơn—trên thiên đàng. Cho
nên Thượng Đế không xấu hổ mà nhận
mình làm Thượng Đế của họ vì Ngài đã
chuẩn bị cho họ một thành.

17Cũng nhờ đức tin mà khi Thượng
Đế thử nghiệm Áp-ra-ham, ông dâng
con một của mình là Y-sác làm của lễ
hi sinh. Tuy ông đã nhận lời hứa của
Thượng Đế nhưng vẫn sẵn sàng dâng
con mình làm sinh tế. 18Thượng Đế
phán cùng ông, "Dòng dõi mà ta đã
hứa cho ngươi sẽ ra từ Y-sác."[c] 19Áp-ra-
ham tin rằng Thượng Đế có thể khiến
người chết sống lại và thật thế, việc ấy
chẳng khác nào Áp-ra-ham nhận lại
con mình từ chốn người chết.

20Nhờ đức tin, Y-sác chúc phước cho
tương lai của Gia-cốp và Ê-sau. 21Cũng
nhờ đức tin, Gia-cốp lúc sắp qua đời
chúc phước cho các con trai của Gia-
cốp. Rồi ông cúi mình bái lạy đang khi
tì trên cây gậy.

22Cũng nhờ đức tin, Giô-xép lúc sắp

[a] ***10:38*** Theo bản Cựu Ước tiếng Hi-lạp.

[b] ***11:10*** **thành** "Thành phố" thiêng liêng nơi Thượng Đế sống cùng với dân Ngài. Cũng còn gọi là "thành Giê-ru-sa-lem trên trời." Xem Hê 12:22.

[c] ***11:17–18*** Sáng 21:22.

chết, nói đến việc dân Ít-ra-en ra khỏi nước Ai-cập và dặn dò về thân xác mình.

23Nhờ đức tin, khi mới sinh, Mô-se được cha mẹ đem giấu trong ba tháng. Hai ông bà thấy con mình ngộ nghĩnh cho nên không sợ trái lệnh vua.

24Nhờ đức tin, khi khôn lớn thì Mô-se từ bỏ danh hiệu là con trai của công chúa vua Ai-cập. 25Ông chọn phần chịu khổ với dân của Thượng Đế thay vì tạm hưởng sự vui sướng nhất thời của tội lỗi. 26Ông cho rằng chẳng thà chịu khổ vì Chúa Cứu Thế còn hơn là hưởng châu báu xứ Ai-cập vì ông trông mong phần thưởng từ Thượng Đế. 27Cũng nhờ đức tin cho nên Mô-se rời bỏ xứ Ai-cập mà không sợ vua nổi giận. Mô-se đứng vững vàng như nhìn thấy Thượng Đế là Đấng không ai thấy được. 28Qua đức tin Mô-se chuẩn bị lễ Vượt Qua và bôi huyết trên khung cửa để thiên sứ hủy diệt[a] không giết con trai đầu lòng của dân Ít-ra-en.

29Nhờ đức tin mà dân chúng băng qua Hồng hải như đi trên đất khô. Nhưng khi người Ai-cập thử băng qua thì đều bị chết đuối hết.

30Nhờ đức tin mà các tường thành Giê-ri-cô sập xuống sau khi dân chúng đi vòng quanh bảy ngày.

31Nhờ đức tin mà Ra-háp, một cô gái làng chơi, đón tiếp các gián điệp cho nên cô không bị giết cùng với những kẻ không tin Thượng Đế.

32Tôi có cần đưa thêm dẫn chứng nào khác nữa không? Tôi không đủ thì giờ để thuật cho anh chị em nghe về Ghi-đê-ôn, Ba-rác, Sam-sôn, Giép-thê, Đa-vít, Sa-mu-ên và các nhà tiên tri. 33Nhờ đức tin họ chiến thắng các vương quốc. Họ làm điều phải. Họ nhận lời hứa từ Thượng Đế và bịt mồm sư tử, 34dập tắt ngọn lửa hừng và được cứu khỏi lưỡi gươm. Họ tuy yếu đuối nhưng lại mạnh mẽ. Họ can đảm trong chiến trận nên đánh bại các đạo quân thù. 35Nhiều người đàn bà nhận thân nhân sống lại từ kẻ chết. Những người khác thà chịu bị hành hạ chứ không đổi lấy tự do để được sống lại vào một đời tốt đẹp hơn. 36Một số bị nhạo cười, đánh đập. Kẻ khác bị xiềng xích và bị tống giam vào ngục tối. 37Họ bị ném đá chết, bị cưa xẻ làm đôi, bị gươm giết. Người thì lang thang rày đây mai đó, phải che thân bằng da cừu, da dê. Họ khốn khổ, bị hành hạ và ngược đãi. 38Thế gian nầy không xứng đáng cho họ! Họ lưu lạc trong sa mạc, rừng núi, sống trong hang hốc dưới đất.

39Tất cả những người ấy đều được nổi danh vì đức tin, nhưng chưa ai trong họ nhận được điều Thượng Đế đã hứa. 40Thượng Đế đã dự liệu cho chúng ta một điều tốt hơn để cho họ chỉ trở trên toàn thiện cùng với chúng ta mà thôi.

Noi gương Chúa Giê-xu

12 1Những người ấy vây quanh chúng ta và chứng minh ý nghĩa của đức tin qua đời sống họ. Cho nên chúng ta hãy tham dự cuộc chạy đua trước mặt chúng ta, đừng bỏ cuộc. Chúng ta hãy dẹp bỏ khỏi đời sống những chướng ngại vật và tội lỗi dễ trì kéo chúng ta lại. 2Chỉ nhìn xem Chúa Giê-xu, Đấng khởi đầu và làm toàn thiện đức tin chúng ta. Ngài chịu chết trên cây thập tự. Ngài chấp nhận và xem thường sự sỉ nhục vì nhắm vào niềm vui Thượng Đế đã đặt trước mặt mình. Hiện nay Ngài đang ngồi bên phải ngôi Thượng Đế. 3Hãy nhìn gương Chúa Giê-xu là Đấng chịu đựng những sự ngược đãi của kẻ có tội để chúng ta không mỏi mệt và chán nản.

Thượng Đế như Cha

4Anh chị em đang chiến đấu chống tội lỗi nhưng những cuộc chiến đấu ấy chưa khiến anh chị em phải thiệt mạng. 5Anh chị em đã quên lời giục giã kêu gọi anh chị em là con:

> "Con ơi, đừng xem thường sự sửa trị
> của Chúa, và đừng bỏ cuộc khi
> Ngài sửa dạy.

[a] ***11:28 thiên sứ hủy diệt*** Nguyên văn, "kẻ hủy diệt." Để trừng phạt người Ai-cập, Thượng Đế sai một thiên sứ đến giết con đầu lòng của mỗi gia đình. Xem Xuất 12:29–32.

6 Vì Chúa sửa trị kẻ Ngài yêu,
và Ngài sửa phạt người nào Ngài
nhận làm con." *Châm ngôn 3:11–12*

7Cho nên khi chịu khổ hãy bền lòng vì những điều ấy chẳng khác nào sự sửa trị của người cha. Thượng Đế xem anh chị em như con cái Ngài. Con nào mà không bị cha răn dạy? 8Nếu anh chị em không bao giờ bị cha sửa dạy thì anh chị em chưa phải là con thật, không thuộc gia đình Thượng Đế. 9Tất cả chúng ta đều có cha trên đất nầy sửa dạy chúng ta. Chúng ta kính sợ cha mình. Chúng ta lại càng phải chấp nhận kỷ luật của Cha về phần tâm linh để được sự sống. 10Cha trên đất sửa trị chúng ta trong một thời gian ngắn theo cách mà người cha cho là tốt nhất. Nhưng sự sửa trị của Thượng Đế là để giúp chúng ta trở nên thánh thiện như Ngài. 11Lúc đang bị sửa trị thì chúng ta không thích vì đau đớn, nhưng về sau, khi đã học được ý nghĩa của sự sửa trị ấy rồi, thì chúng ta sẽ được bình an vì bắt đầu sống phải cách.

Hãy cẩn thận về nếp sống của mình

12Anh chị em đã trở nên yếu đuối, hãy làm mình thêm mạnh trở lại. 13Hãy sống cho phải cách để được cứu và để cho sự yếu đuối anh chị em không khiến mình bị chết mất.

14Hãy sống cuộc đời thanh sạch và hòa thuận với mọi người. Chẳng ai có thể thấy Chúa được nếu đời sống không thánh thiện. 15Hãy thận trọng vì e rằng có người không nhận được ân phúc của Thượng Đế. Đừng ai trở thành nguyên nhân gây rối giữa vòng anh chị em. Một người như thế có thể làm hư hỏng nhiều người trong anh chị em. 16Hãy thận trọng, đừng ai phạm tội nhục dục, hoặc như Ê-sau là người không bao giờ nghĩ đến Thượng Đế. Với địa vị con trưởng, đáng lý ra Ê-sau được hưởng trọn tài sản của cha mình, nhưng chỉ vì một bữa ăn mà ông bán hết mọi thứ. 17Anh chị em còn nhớ là sau khi Ê-sau làm như thế, ông muốn cha mình chúc phước nhưng bị cha từ chối. Ê-sau hối hận thì đã quá trễ mặc dù ông ao ước phúc lành đó đến nỗi phát khóc.

18Anh chị em chưa đến gần hòn núi có thể rờ được và đang bốc cháy, hoặc đến chỗ tăm tối, buồn bã và giông bão. 19Anh chị em chưa đến gần tiếng kèn thổi hoặc tiếng nói mà dân Ít-ra-en nghe và nài nỉ xin đừng nghe thêm tiếng nào nữa. 20Họ không muốn nghe lệnh cấm: "Bất cứ vật gì dù là súc vật đi nữa, đụng đến núi sẽ bị ném đá chết."[a] 21Điều mắt họ thấy, kinh hoàng đến nỗi Mô-se thú nhận, "Ta hết sức run sợ."[b]

22Nhưng anh chị em đã đến gần núi Xi-ôn, thành của Thượng Đế hằng sống, Giê-ru-sa-lem[c] trên trời. Anh chị em đã đến nơi hàng ngàn thiên sứ hân hoan nhóm họp. 23Anh chị em đã đến nơi gặp gỡ của các con đầu lòng[d] của Thượng Đế được ghi tên trên thiên đàng. Anh chị em đã đến cùng Thượng Đế, quan án của mọi người, và đến cùng các thần linh của những người tốt đã trở nên toàn thiện. 24Anh chị em đã đến cùng Chúa Giê-xu, Đấng mang giao ước từ Thượng Đế đến cho dân Ngài, và anh chị em đã đến cùng huyết rưới[e] ra, huyết mang theo một ý nghĩa tốt hơn huyết A-bên.

25Cho nên hãy thận trọng, đừng bỏ ngoài tai lời Thượng Đế phán. Những kẻ khác không chịu nghe lời Ngài thì Ngài đã cảnh cáo họ trên đất, họ không thoát khỏi trừng phạt. Cho nên nếu chúng ta không nghe lời Ngài khi Ngài cảnh cáo chúng ta từ thiên đàng thì số phận chúng ta còn bi đát đến thế nào nữa. 26Trước kia khi Ngài phán, tiếng phán Ngài làm rung chuyển đất. Nay thì Ngài hứa, "Một lần nữa ta sẽ không những làm rung chuyển đất mà còn

[a] **12:20** Xuất 19:12–13.
[b] **12:21** Phục 9:19.
[c] **12:22 Giê-ru-sa-lem** Thành thiêng liêng của dân sự của Thượng Đế.
[d] **12:23 con đầu lòng** Con đầu lòng trong gia đình Do-thái có một địa vị đặc biệt và nhận những ơn phước đặc biệt. Mọi con cái Thượng-Đế đều được biệt đãi như thế.
[e] **12:24 huyết rưới** Huyết của sự chết Chúa Giê-xu.

rung chuyển cả trời nữa."[a] 27Từ ngữ, "một lần nữa" cho chúng ta thấy những gì được dựng nên—tức những vật có thể bị rung chuyển—đều sẽ bị tiêu hủy. Chỉ những gì không bị rung chuyển mới còn lại thôi.

28Cho nên chúng ta hãy cảm tạ vì chúng ta có một quốc gia vững bền, không lay chuyển. Chúng ta hãy lấy lòng kính sợ mà thờ phụng Thượng Đế cho đẹp lòng Ngài, 29vì Thượng Đế của chúng ta là ngọn lửa đốt cháy mọi vật.

13 1Hãy yêu nhau như anh chị em. 2Hãy niềm nở tiếp đón khách vào nhà vì có người đã vô tình tiếp đón thiên sứ mà không biết. 3Hãy nhớ những người bị tù tội như thể mình cũng đồng tù với họ. Hãy nhớ những kẻ đang chịu khổ như thể mình cũng chịu khổ với họ.

4Mọi người phải kính trọng hôn nhân, vợ chồng phải giữ hôn nhân cho tinh sạch. Thượng Đế sẽ kết tội những kẻ phạm tội ngoại tình và các hình thức khác của tội nhục dục. 5Hãy tránh việc tham tiền trong cuộc sống. Hãy bằng lòng với những gì mình có. Thượng Đế đã hứa,

"Ta không bỏ ngươi;
Ta không rời ngươi đâu."
Phục truyền luật lệ 31:6

6Cho nên chúng ta vững vàng khi nói,

"Tôi không sợ gì cả
vì Chúa là Đấng giúp đỡ tôi.
Con người không làm gì được tôi."
Thi thiên 118:6

7Hãy nhớ những người lãnh đạo đã dạy lời của Thượng Đế cho mình. Hãy nhớ cách họ sống và chết ra sao mà học đòi đức tin họ. 8Chúa Cứu Thế Giê-xu hôm qua, ngày nay và muôn đời không thay đổi.

9Đừng để những lời dạy dỗ xa lạ dắt dẫn anh chị em lầm lạc. Lòng anh chị em phải vững mạnh nhờ ân phúc chứ không phải nhờ vâng theo các qui tắc ăn uống, là những qui tắc không ích gì cho người vâng giữ.

10Chúng ta có một sinh tế[b] mà các thầy tế lễ phục vụ nơi Lều Thánh không được phép ăn. 11Thầy tế lễ tối cao mang huyết thú vật vào Nơi Chí Thánh[c] để dâng lên làm của lễ chuộc tội. Nhưng xác thú vật thì đem đốt ngoài vòng đai của doanh trại. 12Cho nên Chúa Giê-xu cũng đã chịu khổ bên ngoài thành để thánh hóa dân Ngài bằng chính huyết Ngài. 13Chúng ta cũng hãy đi ra ngoài vòng đai của doanh trại đến cùng Chúa Giê-xu để cùng chịu sỉ nhục như Ngài. 14Trên đất nầy chúng ta không có thành còn muôn đời nhưng chúng ta trông đợi một thành chúng ta sẽ có trong tương lai. 15Cho nên, qua Chúa Giê-xu chúng ta hãy luôn luôn dâng lên Thượng Đế sinh tế của chúng ta bằng lời ca ngợi từ môi miệng xưng nhận Ngài. 16Hãy luôn đối xử tốt với kẻ khác, chia xẻ của cải với họ vì những sự hi sinh như thế đẹp lòng Thượng Đế.

17Hãy vâng lời các bậc lãnh đạo và phục tùng quyền hành của họ. Họ chăm sóc linh hồn anh chị em vì họ chịu trách nhiệm trước mặt Chúa về anh chị em. Hãy vâng lời họ để họ thi hành nhiệm vụ một cách vui vẻ chứ không buồn rầu. Đừng gây khó khăn cho công việc của họ vì chẳng ích gì cho anh chị em.

18Hãy cầu nguyện cho chúng tôi. Chúng tôi biết chắc mình có lương tâm trong sạch vì chúng tôi luôn muốn làm điều phải. 19Đặc biệt, tôi nài xin anh chị em cầu nguyện để Thượng Đế sẽ sớm sai tôi đến cùng anh chị em.

20-21Tôi cầu Thượng Đế hòa bình ban cho anh chị em đủ mọi điều tốt lành để làm theo ý Ngài. Thượng Đế đã khiến Chúa Giê-xu chúng ta sống lại từ trong kẻ chết, Ngài là Đấng Chăn Chiên

[a] **12:26** A-gai 2:6.

[b] ***13:10*** **sinh tế** Nguyên văn, "bàn thờ." Đây có nghĩa là sự hi sinh của Chúa Giê-xu. Ngài chịu chết để chuộc tội lỗi của con người.

[c] ***13:11*** **Nơi Chí Thánh** Nguyên văn, "nơi cực thánh," một chỗ trong Đền Tạm Do-thái hay đền thờ nơi Thượng Đế gặp thầy tế lễ tối cao.

Cao Cả do huyết Ngài đã đổ ra. Huyết Ngài khởi đầu giao ước muôn đời mà Thượng Đế đã lập với dân Ngài. Tôi cầu xin Thượng Đế thực hiện trong chúng ta điều đẹp lòng Ngài, qua Chúa Cứu Thế Giê-xu. Nguyền vinh hiển thuộc về Ngài đời đời. A-men.

22Thưa anh chị em, tôi nài xin anh chị em hãy nhẫn nhục vâng theo lời tôi viết đây vì thư nầy không dài lắm đâu.

23Tôi muốn anh chị em biết rằng anh em chúng ta là Ti-mô-thê đã được thả. Nếu anh ấy sớm đến với anh chị em thì cả hai chúng tôi sẽ gặp lại anh chị em.

24Hãy chào hết các bậc lãnh đạo của anh chị em và các con dân Thượng Đế. Những anh em từ nước Ý chào thăm anh chị em.

25Nguyền xin ân phúc ở với tất cả anh chị em.

Thư của
Gia-cơ

1 [1]Gia-cơ, tôi tớ của Thượng Đế và của
Chúa Cứu Thế Giê-xu, kính gởi các
dân Chúa[a] đang sống tản lạc khắp nơi
trên thế giới.

Kính thăm anh chị em.

Đức tin và khôn ngoan

[2]Thưa anh chị em, khi gặp đủ thứ nghịch
cảnh, hãy nên vui mừng, [3]vì biết rằng
nghịch cảnh thử nghiệm đức tin anh chị
em, từ đó tạo ra tính nhẫn nhục. [4]Hãy
để tính nhẫn nhục nẩy nở đầy đủ trong
việc làm, để anh chị em được hoàn toàn,
không khiếm khuyết điều gì. [5]Trong anh
chị em có ai thiếu khôn ngoan, hãy cầu
xin Thượng Đế. Ngài là Đấng rộng rãi,
sẵn sàng ban cho mọi người, nên chắc
hẳn Ngài sẽ cho anh chị em sự khôn
ngoan. [6]Tuy nhiên khi cầu xin phải có
lòng tin, không được ngờ vực; vì người
hoài nghi giống như sóng biển nhấp
nhô theo luồng gió. [7-8]Những người
hoài nghi như thế hay phân vân giữa hai
việc, lòng không ổn định. Người như vậy
đừng mong nhận được gì từ nơi Chúa.

Sự giàu có thật

[9]Các tín hữu đang ở địa vị thấp hèn nên
hãnh diện vì Thượng Đế đã khiến họ
giàu có về tâm linh. [10]Còn người giàu
cũng nên hãnh diện vì Thượng Đế đã
khiến họ nghèo về tâm linh. Kẻ giàu sẽ
chết như hoa dại trong đồng cỏ. [11]Mặt
trời lên, nắng cháy khiến cỏ cây khô
héo. Hoa rơi, vẻ đẹp tồi tàn. Cũng vậy,
người giàu sẽ biến mất trong khi mải
lo công việc làm ăn.

Sự cám dỗ không phải do Chúa đưa đến

[12]Ai bị cám dỗ mà còn đứng vững, hãy
vui mừng; vì sau khi đã chứng tỏ đức
tin mình thì Thượng Đế sẽ ban thưởng
cho họ sự sống đời đời là điều Ngài đã
hứa cho những ai yêu mến Ngài. [13]Khi
bị cám dỗ thì không nên nói, "Thượng
Đế cám dỗ tôi." Thượng Đế không bị
điều ác nào cám dỗ, mà chính Ngài
cũng không cám dỗ ai. [14]Người ta bị
cám dỗ khi dục vọng xấu xa bên trong
thúc đẩy họ lầm lạc và khiến họ sập
bẫy. [15]Dục vọng đó đưa đến tội lỗi, tội
lỗi sinh sôi nẩy nở và dẫn đến sự chết.

[16]Các anh chị em yêu dấu, chớ mắc
lừa về điều nầy. [17]Mọi hành vi tốt đẹp
và mọi ân tứ hoàn toàn đều từ Thượng
Đế mà đến là Đấng dựng nên mặt trời,
mặt trăng, các vì sao. Ngài không thay
đổi như bóng di động của các tinh tú đó.
[18]Ngài đã ban cho chúng ta sự sống qua
lời của chân lý để chúng ta đứng đầu
trong mọi vật Ngài dựng nên.

Nghe và làm theo

[19]Anh chị em yêu dấu, lúc nào cũng
phải mau nghe mà chậm nói. Đừng
nóng tính, [20]vì sự nóng giận không giúp
anh chị em sống đẹp lòng Thượng Đế
đâu. [21]Cho nên, hãy dẹp khỏi đời sống
anh chị em mọi điều gian ác, mọi hành
động sái bậy. Hãy hiền hòa đón nhận lời
dạy của Thượng Đế đã được trồng trong
lòng, là lời có thể cứu rỗi anh chị em.

[22]Hãy làm theo lời dạy của Thượng
Đế, vì nếu chỉ nghe mà không làm, thì
chỉ tự gạt mình thôi. [23]Kẻ nào nghe lời
Thượng Đế mà không làm theo, giống
như người soi gương, [24]trông thấy mặt
mình rồi bỏ đi, quên mất mặt mình ra
sao. [25]Nhưng người hạnh phúc thật là

[a] **1:1 các dân Chúa** Nguyên văn, "mười hai chi tộc." Các tín hữu của Chúa Cứu Thế giống như các chi tộc của Ít-ra-en là dân tộc được Thượng Đế chọn trong thời Cựu Ước.

người học hỏi kỹ càng luật pháp toàn vẹn của Thượng Đế để giải thoát con người, họ tiếp tục học mãi. Họ không quên điều mình nghe, nhưng làm theo lời dạy của Thượng Đế.

Phương cách thờ phụng Thượng Đế

26Ai cho mình ngoan đạo mà ăn nói bừa bãi thì chỉ tự gạt mình. "Đạo" của người đó thật vô dụng. 27Đạo được Thượng Đế xem như thanh sạch và hoàn toàn là: chăm sóc trẻ mồ côi và người góa bụa cần giúp đỡ, giữ mình khỏi bị ảnh hưởng xấu xa của thế gian.

Yêu mọi người

2 1Thưa anh chị em yêu dấu là tín hữu của Chúa Cứu Thế Giê-xu vinh hiển, đừng thiên vị người nào. 2Giả sử có một người mặc áo quần sang trọng, đeo nhẫn vàng bước vào lúc đang thờ phụng, đồng thời cũng có một người nghèo mặc áo quần rách rưới, dơ bẩn cũng bước vào. 3Anh chị em niềm nở nói với người mặc áo quần sang trọng, "Mời ông ngồi chỗ tốt nầy." Rồi bảo người nghèo, "Đứng đàng kia," hoặc "Ngồi dưới đất nơi chân ta." 4Vậy nghĩa là sao? Anh chị em đã thiên vị, do ác tưởng trong lòng, trọng người nầy khinh người kia.

5Anh chị em yêu dấu, hãy nghe đây! Thượng Đế đã chọn những người nghèo trên thế gian để họ giàu có trong đức tin và nhận được Nước Trời mà Ngài đã hứa cho những ai yêu mến Ngài. 6Nhưng anh chị em xem thường người nghèo. Chính kẻ giàu là những người muốn cai quản cuộc đời anh chị em, lôi anh chị em ra tòa. 7Họ cũng là những người nói phạm đến danh Chúa Giê-xu là Đấng chủ tể của anh chị em.

8Khuôn vàng thước ngọc sau đây được chép trong Thánh Kinh, "Hãy yêu người láng giềng như mình."[a] Nếu anh chị em vâng theo khuôn phép đó thì anh chị em làm đúng. 9Nhưng nếu anh chị em thiên vị tức là anh chị em vi phạm luật pháp của Thượng Đế. 10Ai vâng giữ tất cả luật pháp của Thượng Đế mà chỉ vi phạm một điều thôi thì xem như vi phạm toàn thể luật pháp. 11Thượng Đế là Đấng đã phán, "Ngươi chớ phạm tội ngoại tình,"[b] cũng là Đấng phán, "Ngươi chớ giết người."[c] Cho nên, nếu anh chị em không phạm tội ngoại tình nhưng giết người thì xem như anh chị em đã vi phạm toàn thể luật pháp của Thượng Đế. 12Trong bất cứ điều gì anh chị em nói và làm, nên nhớ rằng anh chị em sẽ bị xét xử theo luật pháp là luật giải thoát con người. 13Cho nên, hãy tỏ lòng nhân từ đối với người khác nếu không thì khi Thượng Đế xét xử anh chị em, Ngài cũng sẽ không tỏ lòng nhân từ đối với anh chị em. Còn ai tỏ lòng nhân ái thì không có gì phải sợ ngày xét xử.

Đức tin và việc làm

14Thưa anh chị em, nếu có ai nói mình có đức tin mà không chứng tỏ được bằng việc làm thì đức tin đó vô dụng. Đức tin có cứu người ấy được không? 15Giả sử có một tín hữu trong Chúa Cứu Thế đang thiếu ăn, thiếu mặc, 16mà nếu anh chị em bảo họ, "Nguyện Chúa ở cùng anh chị, tôi mong anh chị ăn no mặc ấm," nhưng không cho họ đồ cần dùng gì cả, thì lời nói của anh chị em vô ích. 17Cũng vậy, đức tin không có việc làm kèm theo là đức tin chết.

18Có người sẽ bảo, "Anh có đức tin, còn tôi có việc làm." Hãy cho tôi thấy đức tin không có việc làm của anh rồi tôi sẽ cho anh thấy đức tin bằng việc làm của tôi. 19Anh chị em tin có Thượng Đế. Tốt lắm! Nhưng ma quỉ cũng tin như vậy và còn run sợ nữa.

20Kẻ dại ơi! Anh có muốn trông thấy đức tin mà thiếu việc làm là vô ích không? 21Áp-ra-ham, tổ phụ chúng ta, được xưng công chính trước mặt Thượng Đế qua việc làm khi ông dâng con là Y-sác trên bàn thờ. 22Cho nên,

[a] **2:8 "Hãy yêu ... như mình."** Hay "những người khác." Lời dạy của Chúa Giê-xu trong Lu 10:25–37 cho thấy láng giềng bao gồm tất cả những ai cần được giúp đỡ. Lê-vi 19:18.

[b] **2:11** Xuất 20:14; Phục 5:18.

[c] **2:11** Xuất 20:13; Phục 5:17.

anh chị em thấy đức tin và việc làm của Áp-ra-ham đi đôi với nhau. Đức tin ông được toàn thiện qua việc làm. 23Do đó, chúng ta thấy ý nghĩa đầy đủ của lời Thánh Kinh, "Áp-ra-ham tin Thượng Đế, Ngài chấp nhận đức tin của ông, đức tin đó khiến ông trở nên công chính trước mặt Ngài."[a] Và Áp-ra-ham được gọi là bạn của Thượng Đế.[b] 24Cho nên người ta được trở nên công chính trước Thượng Đế không những chỉ qua đức tin mà còn qua việc làm nữa.

25Một dẫn chứng khác là Ra-háp, cô gái làng chơi. Cô được trở nên công chính trước Thượng Đế qua việc làm khi cô tiếp đón các người do thám vào nhà mình và giúp họ thoát thân qua con đường khác[c].

26Xác không có hồn thì chết, đức tin không dẫn đến việc làm cũng chết như vậy.

Cẩn thận điều mình nói

3 1Thưa anh chị em, trong vòng anh chị em không nên có quá nhiều người mong làm thầy vì sẽ bị phê phán gắt gao hơn. 2Chúng ta ai cũng có sơ xuất. Nếu ai không hề sơ xuất trong lời nói, người đó thật hoàn toàn, biết kiểm soát cả con người mình. 3Khi chúng ta tra khớp vào miệng ngựa, bắt nó vâng theo mình thì có thể kiểm soát toàn thân nó. 4Chiếc tàu mặc dù to lớn, bị gió mạnh xô đẩy, nhưng chỉ cần một bánh lái rất nhỏ cũng đủ điều khiển chiếc tàu lớn đó đi theo ý người cầm lái. 5Cái lưỡi cũng tương tự như vậy. Tuy chỉ là một chi thể nhỏ nhưng khoe khoang nhiều chuyện lớn. Chỉ cần một ngọn lửa nhỏ là có thể bắt đầu đám cháy rừng lớn. 6Cái lưỡi cũng giống như ngọn lửa. Trong tất cả mọi chi thể nó tập trung cả khối gian ác và rải nọc độc ra toàn thân. Nó bị hỏa ngục bắt cháy rồi chính nó cũng khởi đầu một đám cháy ảnh hưởng cả đời người. 7Loài người có thể chế ngự mọi dã thú, từ chim chóc, loài bò sát cho đến cá. Loài nào cũng chế ngự được, 8nhưng chưa ai chế ngự được cái lưỡi. Nó hung hăng, gian ác, đầy nọc độc chết người. 9Chúng ta dùng cái lưỡi để ca ngợi Chúa là Cha chúng ta, nhưng cũng dùng chính cái lưỡi ấy để chửi rủa người khác, là người được Thượng Đế tạo dựng theo hình ảnh Ngài. 10Vừa khen ngợi, vừa chửi rủa, cả hai đều phát xuất từ một môi miệng sao? Thưa anh chị em, không nên làm như vậy. 11Có lý nào từ một con suối mà ra cả hai loại nước vừa ngọt vừa mặn sao? 12Thưa anh chị em, có thể nào cây vả sinh ra trái ô-liu, hoặc cây nho sinh ra trái vả không? Không thể được! Cũng vậy, giếng nước mặn chẳng thể cho nước ngọt được.

Sự khôn ngoan thật

13Trong anh chị em có ai thật sự khôn ngoan hiểu biết chăng? Người ấy nên chứng tỏ qua nếp sống tốt đẹp và hành vi đáng khen phản ảnh qua tính mềm mại do khôn ngoan mà ra. 14Nhưng nếu anh chị em ích kỷ và đố kỵ cay đắng trong lòng, thì chớ nên khoe khoang, vì khoe như thế là giả dối, giấu giếm sự thật. 15Loại "khôn ngoan" đó không phải từ Thượng Đế đến đâu mà từ thế gian ra. Khôn ngoan đó không thuộc tâm linh mà thuộc ma quỉ. 16Nơi nào có đố kỵ và ích kỷ, nơi đó có hỗn loạn và đủ thứ gian ác. 17Nhưng sự khôn ngoan đến từ Thượng Đế thì trước hết là tinh sạch, rồi tới hòa thuận, dịu dàng và chân thật. Loại khôn ngoan nầy lúc nào cũng sẵn sàng giúp đỡ những người gặp khó khăn và làm ích cho kẻ khác. Lúc nào cũng phải chăng và lương thiện. 18Người làm việc cho hòa bình gieo trồng hoa màu tốt cho nếp sống phải lẽ.

Dâng đời mình cho Thượng Đế

4 1Anh chị em có biết những lục hặc và cãi vã giữa anh chị em đến từ đâu không? Chúng đến từ lòng ham muốn ích kỷ đang tranh chiến bên trong con người anh chị em. 2Anh chị em thèm muốn nhiều thứ mà không được,

[a] **2:23** Sáng 15:6.
[b] **2:23** II Sử 20:7; Ê-sai 41:8.
[c] **2:25 Cô ... đường khác** Câu truyện về Ra-háp được ghi trong Giô 2:1–21.

thành thử anh chị em sẵn sàng giết chóc và ganh tị với người khác nhưng vẫn không nhận được điều mình ham muốn rồi đâm ra cãi vã, giành giựt. Anh chị em không được điều mình muốn là vì không xin Thượng Đế. 3Hoặc xin mà vẫn không nhận được vì động lực cầu xin của anh chị em sai lầm cốt để thỏa mãn tư dục mình.

4Anh chị em không trung thành với Thượng Đế! Nên biết rằng yêu thế gian tức là ghét Thượng Đế. Ai làm bạn với thế gian đương nhiên trở thành thù nghịch với Thượng Đế. 5Đừng cho rằng Thánh Kinh nói đùa khi viết, "Thánh Linh mà Thượng Đế khiến sống trong lòng chúng ta chỉ muốn chúng ta thuộc về một mình Ngài mà thôi."[a] 6Nhưng Ngài ban cho chúng ta ân phúc lớn hơn nữa như Thánh Kinh viết, "Thượng Đế chống kẻ kiêu ngạo, nhưng ban ân phúc cho người khiêm nhường."[b]

7Cho nên, hãy hiến dâng toàn thân cho Thượng Đế. Hãy chống cự ma quỉ thì nó sẽ bỏ chạy khỏi anh chị em. 8Hãy đến gần Thượng Đế, Ngài sẽ đến gần anh chị em. Kẻ có tội, hãy tẩy sạch nếp sống mình đi. Người nào vừa theo Chúa vừa theo đời, hãy rửa sạch lòng mình[c] đi. 9Hãy buồn bã, than vãn, khóc lóc! Hãy đổi cười ra khóc, vui ra buồn. 10Trước mặt Chúa đừng quá tự phụ thì Ngài sẽ cất nhắc anh chị em lên.

Anh chị em không phải là quan án

11Thưa anh chị em, đừng bêu xấu nhau. Vì bêu xấu hoặc phê phán tín hữu khác tức là anh chị em phê phán và nói xấu luật pháp. Mà khi phê phán luật pháp thì anh chị em không phải là người tôn trọng luật mà là quan án. 12Chỉ có một mình Thượng Đế là Đấng ban hành luật và là Quan Án. Chỉ một mình Ngài là Đấng có thể cứu vớt và tiêu diệt. Cho nên, đừng phê phán người láng giềng mình.

Hãy để Thượng Đế hoạch định cuộc đời mình

13Có người trong vòng anh chị em tuyên bố, "Nay mai tôi sẽ đi đến thành phố nọ, ở đó một năm để kinh doanh rồi làm giàu." 14Nhưng anh chị em không biết ngày mai sẽ ra sao! Sự sống anh chị em chẳng khác gì sương mù, xuất hiện trong chốc lát rồi tan mất. 15Anh chị em nên nói, "Nếu Chúa muốn và tôi còn sống thì tôi sẽ làm công nầy việc nọ." 16Nhưng anh chị em tự phụ và khoe khoang. Khoe khoang như thế không tốt. 17Ai biết đều phải mà không làm là phạm tội.

Lời cảnh cáo người giàu

5 1Các anh chị em là người giàu, hãy nghe đây! Hãy khóc lóc và buồn bã vì nghịch cảnh sẽ đến trên anh chị em. 2Sự giàu có của anh chị em bị mục nát rồi, áo quần anh chị em bị mối mọt ăn hư hết. 3Vàng bạc anh chị em bị rỉ sét. Rỉ sét đó là bằng chứng cho thấy anh chị em đã lầm. Chúng nó sẽ gậm nhấm thân thể anh chị em như lửa. Anh chị em đã để dành của báu cho những ngày sau cùng. 4Tiền lương của nhân công gặt ruộng mà anh chị em không chịu trả kêu la nghịch cùng anh chị em. Tiếng kêu của họ đã lên thấu đến Chúa Toàn Năng. 5Đời sống anh chị em sung túc, dư dật mọi thứ mình muốn. Anh chị em đã mập béo như con thú sẵn sàng bị hạ thịt[d]. 6Anh chị em đã kết án rồi giết người vô tội mà họ không chống lại anh chị em.

Hãy nhẫn nhục

7Thưa anh chị em, hãy nhẫn nhục cho tới khi Chúa đến. Nông gia cũng phải kiên nhẫn chờ đợi mùa màng tốt đẹp từ đất sinh ra và được thấm nhuần mưa thu và mưa xuân[e]. 8Anh chị em

[a] **4:5 "Thánh Linh ... mà thôi."** Câu nầy có thể dịch như sau "Thượng Đế rất ưa muốn Thánh Linh mà Ngài khiến sống trong lòng chúng ta." Hay "Thánh Linh mà Ngài khiến sống trong lòng chúng ta đầy ghen tương." Xem Xuất 20:5.
[b] **4:6** Châm 3:34.
[c] **4:8 hãy rửa sạch lòng mình** Nguyên văn, "hãy rửa tay cho sạch đi."
[d] **5:5 Anh chị em ... hạ thịt** Nguyên văn, "Anh em đã làm cho lòng mình mập bép trong ngày chém giết."
[e] **5:7 mưa thu ... mưa xuân** "Mưa đầu tiên" vào mùa thu, và "mưa cuối" vào mùa xuân.

cũng phải kiên nhẫn. Đừng tuyệt vọng vì Chúa sắp đến rồi. 9Thưa anh chị em, đừng phàn nàn lẫn nhau, nếu không anh chị em sẽ mang tội. Quan Án sẵn sàng đến rồi. 10Thưa anh chị em, hãy noi gương các nhà tiên tri nói thay cho Chúa. Họ chịu đựng nhiều khốn đốn nhưng vẫn nhẫn nhục. 11Chúng ta cho họ có phúc vì họ không bỏ cuộc. Anh chị em đã nghe về sự nhẫn nhục của Giób[a] và biết mục đích cuối cùng Chúa dành cho ông như thế nào. Anh chị em biết Chúa đầy lòng nhân từ.

Phải thận trọng trong lời nói

12Thưa anh chị em, điều quan trọng là đừng bao giờ thề thốt khi hứa nguyện. Đừng chỉ trời, đất hay bất cứ điều gì để cam đoan lời mình nói. Điều gì phải thì nói phải, không thì nói không để khỏi bị kết tội.

Năng lực của sự cầu nguyện

13Ai đang gặp nghịch cảnh hãy cầu nguyện. Ai đang vui mừng hãy hát ca ngợi. 14Người nào đau yếu hãy mời các trưởng lão của hội thánh đến. Họ sẽ nhân danh Chúa cầu nguyện và xức dầu[b] cho người đó. 15Lời cầu nguyện trong đức tin sẽ chữa lành người đau, Chúa sẽ chữa bệnh cho người ấy; nếu họ phạm tội cũng sẽ được tha. 16Hãy xưng tội cùng nhau và cầu nguyện cho nhau để Thượng Đế chữa lành anh chị em. Khi một tín hữu cầu nguyện, những việc lớn có thể xảy ra. 17Ê-li cũng là người như chúng ta thôi. Ông cầu nguyện xin đừng mưa, thì trời không mưa trên khắp nước suốt ba năm rưỡi. 18Rồi Ê-li cầu xin thì mưa xuống, đất lại sinh sản hoa màu.

Cứu một linh hồn

19Thưa anh chị em, nếu một người trong anh chị em đi sai lạc khỏi chân lý mà có ai đưa dắt người đó trở về, 20thì hãy nhớ điều nầy: Ai giúp một tội nhân trở lại khỏi đường lầm lạc, là cứu linh hồn người đó khỏi chết, khiến cho bao nhiêu tội lỗi đều được tha thứ hết.

[a] ***5:11 sự nhẫn nhục của Giób*** Xem sách Giób trong Cựu Ước.

[b] ***5:14 xức dầu*** Dầu được dùng như một loại thuốc.

Thư thứ nhất của
Phia-rơ

1 [1]Phia-rơ, sứ đồ của Chúa Cứu Thế
Giê-xu,
Kính gởi dân được Thượng Đế chọn
lựa hiện đang sống ly hương rải rác
quanh các miền Bông-tu, Ga-la-ti, Cáp-
ba-đốc, Á-châu và By-thi-ni. [2]Từ xưa
Thượng Đế là Cha đã trù liệu việc lựa
chọn anh chị em làm dân thánh cho
Ngài. Đó là công tác của Thánh Linh.
Ngài muốn anh chị em vâng phục Ngài
và trở nên tinh sạch nhờ huyết[a] qua sự
chết của Chúa Cứu Thế Giê-xu. Nguyền
xin ân phúc và sự bình an ở với anh chị
em càng thêm.

Chúng ta có một hi vọng sống

[3]Chúc tụng Thượng Đế, Cha của Giê-xu,
Chúa Cứu Thế chúng ta. Nhờ lòng nhân
ái lớn lao của Ngài chúng ta được sinh
lại để nhận một hi vọng sống vì Chúa
Cứu Thế Giê-xu đã sống lại từ trong kẻ
chết. [4]Hiện nay chúng ta nuôi hi vọng
về ân phúc Thượng Đế đã dành cho con
cái Ngài. Ân phúc ấy không tiêu mất,
không hư hỏng, không tàn héo hiện
đang được để dành trên thiên đàng cho
anh chị em. [5]Quyền năng của Thượng
Đế đã giữ gìn anh chị em qua đức tin
cho đến khi sự cứu rỗi được tỏ ra cho
anh chị em vào lúc tận thế. [6]Anh chị
em rất vui về điều nầy, mặc dù hiện
nay những khốn khổ tạm thời đang
khiến anh chị em buồn bã trong ít lâu.
[7]Những khốn khổ xảy đến để chứng tỏ
đức tin anh chị em thật tinh khiết, quí
hơn vàng đã được thử lửa. Tuy nhiên
sự tinh khiết của đức tin anh chị em sẽ
khiến anh chị em nhận được sự khen
ngợi, vinh hiển và tôn trọng khi Chúa
Cứu Thế Giê-xu hiện ra. [8]Anh chị em
chưa thấy Ngài nhưng yêu mến Ngài.
Hiện anh chị em chưa thể thấy Ngài
nhưng vẫn tin Ngài. Do đó, anh chị em
tràn ngập vui mừng khôn tả, một niềm
vui đầy vinh hiển. [9]Anh chị em đang
nhận mục đích của đức tin tức là sự
cứu rỗi cho linh hồn mình.
[10]Các nhà tiên tri đã tìm tòi kỹ lưỡng
và cố gắng học biết về sự cứu rỗi nầy.
Họ đã nói tiên tri về ân phúc sẽ đến
với anh chị em. [11]Thánh Linh của
Chúa Cứu Thế ngự trong các nhà tiên
tri và báo cho họ biết trước về những
khổ hình mà Đấng Cứu Thế phải chịu
cùng với vinh hiển đến sau đó. Các nhà
tiên tri ấy cố gắng học hỏi điều Thánh
Linh đã tiết lộ cho họ, để biết khi nào
những sự việc ấy sẽ xảy ra và thế gian
sẽ như thế nào vào thời kỳ ấy. [12]Họ
được biết rằng công tác của họ không
phải ích lợi cho chính họ mà cho anh
chị em, khi họ giảng cho anh chị em
biết về chân lý mà anh chị em hiện
đang nghe. Những người rao giảng Tin
Mừng thuật cho anh chị em các điều
ấy—những điều mà chính các thiên sứ
cũng ao ước được thấy—qua sự soi dẫn
của Thánh Linh, Đấng từ thiên đàng
sai xuống.

Kêu gọi sống thánh khiết

[13]Cho nên anh chị em hãy chuẩn bị
tinh thần phục vụ và hãy tiết độ. Anh
chị em hãy đặt hết hi vọng nơi ân phúc
mà Thượng Đế sẽ cho anh chị em khi

[a] 1:2 tinh sạch nhờ huyết Hay "sự rưới huyết," câu nầy có thể so sánh giao ước mới do sự hi sinh bằng huyết của Chúa Cứu Thế (Mác 14:23) với sự rưới huyết của súc vật chịu hi sinh mà Mô-se làm trên toàn dân Ít-ra-en để buộc chặt giao ước mà Thượng Đế lập với họ (Xuất 24:3–8). Xem thêm Hê 9:15–26.

Chúa Cứu Thế hiện ra. 14Hiện nay anh chị em đã trở nên con cái vâng phục của Thượng Đế nên đừng sống theo lối cũ nữa. Trước kia anh chị em không hiểu biết nên làm những điều ác theo ý mình. 15Nhưng hãy thánh hóa trong mọi hành vi, như Thượng Đế, Đấng gọi anh chị em là thánh, thì anh chị em cũng hãy thánh hóa. 16Thánh Kinh viết, "Các ngươi hãy thánh hóa vì ta là thánh."[a]

17Anh chị em cầu nguyện với Thượng Đế và gọi Ngài là Cha, Ngài cân nhắc công việc mỗi người một cách công bằng. Cho nên trong khi còn là lữ khách trên đất hãy sống một cuộc đời kính sợ Thượng Đế. 18Trước kia anh chị em sống một cuộc đời vô dụng, theo nếp sống của tổ tiên truyền lại. Nhưng nay anh chị em đã được cứu khỏi cuộc sống vô dụng ấy rồi. Anh chị em được cứu chuộc, không phải bằng thứ có thể hư nát như vàng hay bạc, 19nhưng là bằng chính huyết quí báu của Chúa Cứu Thế. Như chiên con tinh sạch hoàn toàn, 20Chúa Cứu Thế đã được chọn từ trước khi sáng thế nhưng vì anh chị em mà Ngài được tỏ ra cho thế gian vào các thời kỳ cuối cùng nầy. 21Nhờ Chúa Cứu Thế, anh chị em tin nhận Thượng Đế, là Đấng khiến Ngài sống lại từ kẻ chết và ban cho Ngài sự vinh hiển. Vì thế đức tin và hi vọng anh chị em được đặt trong Thượng Đế.

22Nay anh chị em đã làm linh hồn mình tinh khiết do vâng phục chân lý để có một tình yêu chân thành đối với các anh chị em tín hữu khác, vậy hãy hết lòng yêu mến nhau. 23Anh chị em đã được sinh lại, sự sống mới nầy không phải đến từ hột giống mục nát mà đến từ hột giống còn sống mãi qua lời còn đời đời của Thượng Đế. 24Thánh Kinh viết,

"Mọi người đều như cỏ,
và mọi vinh hiển họ giống như
hoa đồng nội.
Cỏ héo, hoa rơi,
25 nhưng lời của Thượng Đế còn đời
đời." *Ê-sai 40:6–8*

Đó là lời đã được giảng ra cho anh chị em.

Chúa Giê-xu là tảng đá sống

2 1Cho nên hãy dẹp khỏi anh chị em mọi điều gian ác, mọi thứ dối trá, giả hình, ganh tị và lời hiểm độc. 2Như trẻ sơ sinh cần sữa, anh chị em hãy ham thích sự dạy dỗ thiêng liêng trong sạch. Nhờ đó anh chị em sẽ lớn lên và được cứu, 3vì anh chị em đã nếm biết Chúa rất tốt lành.

4Hãy đến cùng Chúa Giê-xu là "tảng đá"[b] sống. Người thế gian gạt bỏ tảng đá ấy nhưng Ngài là tảng đá đã được Thượng Đế chọn lựa, vô cùng quí giá. 5Hãy làm những tảng đá sống, xây đền thờ[c] thiêng liêng—làm thầy tế lễ thánh, dâng của lễ thiêng liêng cho Thượng Đế. Ngài sẽ nhận các của lễ ấy qua Chúa Cứu Thế Giê-xu. 6Thánh Kinh viết,

"Ta sẽ đặt một tảng đá
ở Giê-ru-sa-lem.
Một tảng đá quan trọng và quí
báu.
Ai tin vào tảng đá ấy sẽ không bị
thất vọng." *Ê-sai 28:16*

7Tảng đá ấy rất quí báu đối với anh chị em là người tin. Nhưng cho những kẻ không tin thì,

"tảng đá bị thợ xây nhà loại bỏ lại trở
thành đá góc nhà." *Thi thiên 118:22*

8Ngoài ra, Ngài là

"hòn đá gây vấp ngã,
tảng đá gây vấp ngã." *Ê-sai 8:14*

[a] **1:16** Lê-vi 11:44; 19:2; 20:7.

[b] **2:4 tảng đá** Tảng đá quan trọng nhất trong đền thờ thiêng liêng hoặc nhà của Thượng Đế (tức dân Ngài).

[c] **2:5 đền thờ** Nhà của Thượng Đế—nơi dân sự của Thượng Đế thờ phụng Ngài. Đây có nghĩa là các tín hữu là đền thờ thiêng liêng nơi Thượng Đế ngự.

Họ vấp ngã vì họ không vâng lời Thượng Đế, vì thế Thượng Đế đã dự liệu việc ấy xảy đến cho họ.

9Nhưng anh chị em là dân được lựa chọn, giữ chức tế lễ nhà vua, là dân thuộc riêng về Thượng Đế. Anh chị em được chọn để rao truyền những việc diệu kỳ của Ngài, Đấng đã gọi anh chị em ra khỏi chốn tối tăm để bước vào ánh sáng huyền diệu của Ngài. 10Trước kia anh chị em không phải là một dân tộc nhưng nay anh chị em là con dân của Thượng Đế. Trước kia, anh chị em không nhận được lòng từ ái, nhưng nay anh chị em nhận ơn từ ái[a] của Ngài.

Sống cho Thượng Đế

11Các bạn yêu dấu ơi, anh chị em như kiều dân và lữ khách trên đất. Tôi khuyên anh chị em đừng sống theo ước muốn thế gian là những điều chống nghịch với linh hồn anh chị em. 12Những kẻ không tin đang sống ở chung quanh anh chị em và vu khống rằng anh chị em là người gian ác. Hãy sống một cuộc đời đạo đức để họ thấy những hành vi đáng khen của anh chị em mà dâng vinh hiển cho Thượng Đế khi Ngài đến.

Hãy vâng phục các nhà cầm quyền

13Vì danh Chúa, mọi người hãy vâng lời các nhà cầm quyền[b] trên thế gian: vua chúa là người có thẩm quyền tối cao, 14và các quan quyền được vua sai đến để trừng phạt kẻ làm quấy và khen ngợi người làm phải. 15Ý muốn của Thượng Đế là khi anh chị em làm phải thì anh chị em bịt miệng những kẻ ngu dại để họ khỏi nói những điều ngu xuẩn về anh chị em. 16Hãy sống như người tự do nhưng đừng lạm dụng tự do ấy để làm ác. Hãy sống như những tôi tớ của Thượng Đế. 17Hãy tôn trọng mọi người: Yêu anh chị em, kính Thượng Đế, trọng vua.

Hãy noi gương Chúa Cứu Thế

18Hỡi kẻ tôi tớ, hãy vâng phục quyền hành của chủ mình với lòng tôn kính. Không những chỉ vâng phục những người chủ tốt và nhân từ mà cũng phải vâng lời người chủ bất công nữa. 19Nếu chịu khổ trong cảnh bất công mà nhớ đến Thượng Đế là điều đáng khen. 20Nếu bị đòn vì làm quấy thì dù cam chịu cũng chẳng có gì đáng khen, nhưng nếu chịu khổ vì làm điều phải thì được Thượng Đế ban phúc lành. 21Đó là điều Thượng Đế kêu gọi anh chị em làm, vì Chúa Cứu Thế đã chịu khổ thay cho anh chị em để nêu gương cho anh chị em noi theo. Cho nên hãy làm như Ngài đã làm.

22 "Ngài chưa hề phạm tội, chưa hề nói dối." *Ê-sai* 53:9

23Khi bị sỉ nhục, Ngài không trả miếng. Chúa Cứu Thế chịu khổ nhưng không hề hăm dọa. Ngài để Thượng Đế, Đấng xử đoán công bằng, lo cho mình. 24Chúa Cứu Thế đã gánh tội lỗi chúng ta trong thân thể Ngài trên thập tự giá để chúng ta không sống cho tội lỗi nữa mà sống theo điều thiện. Nhờ vết thương Ngài mà anh chị em được chữa lành. 25Trước kia anh chị em như chiên lạc nhưng nay đã trở về với Người Chăn và là Đấng Bảo Bọc cho linh hồn mình.

Tương quan vợ chồng

3 1Cũng vậy, vợ phải vâng phục chồng mình, để nếu có người chồng nào không vâng theo lời dạy của Thượng Đế thì sẽ được cảm hóa do nếp sống của người vợ, không cần ai khuyên bảo. 2Chồng của các chị em sẽ thấy nếp sống tinh sạch và kính sợ Thượng Đế của chị em. 3Vẻ đẹp của chị em không phải do làm tóc, đeo nữ trang vàng bạc, hoặc mặc áo quần lòe loẹt đâu. 4Vẻ đẹp của chị em là do bề trong—một cái đẹp thùy mị, dịu dàng và tâm thần bình thản không bao giờ tiêu mất mới quí báu trước mặt Thượng Đế. 5Các nữ thánh xưa cũng sống như thế, nhờ tin cậy Thượng Đế, vâng phục chồng mình

[a] ***2:10 Trước kia ... từ ái*** Xem Ô-sê 2:23.
[b] ***2:13 mọi người ... cầm quyền*** Nguyên văn, "mỗi định chế con người," có nghĩa là nhà cầm quyền, tổng đốc, tổng thống, hay các nhà lãnh đạo khác của chính phủ.

mà họ trở nên đẹp. 6Sa-ra vâng phục
Áp-ra-ham, chồng mình, gọi ông là chủ
mình. Chị em sẽ là con cháu thật của
Sa-ra nếu chị em luôn luôn làm điều
phải, không sợ hãi gì.

7Ngược lại, chồng cũng phải thông
cảm vợ vì vợ yếu đuối hơn mình. Hãy
biết quí trọng vợ, vì nàng cũng được
thừa kế phần ân phúc của sự sống, để
không có gì cản trở sự cầu nguyện của
anh em.

Chịu khổ vì làm điều phải

8Sau hết, tất cả các anh chị em phải
sống hòa thuận với nhau, thông cảm
nhau, yêu thương nhau như người
trong gia đình, hãy nhân từ và khiêm
nhường. 9Đừng lấy ác trả ác, lấy sỉ nhục
trả sỉ nhục, nhưng hãy đáp lại bằng lời
chúc phước vì anh chị em được kêu gọi
phải đối xử với mọi người như thế để
nhận được ân phúc. 10Thánh Kinh viết,

"Ai muốn vui hưởng cuộc đời
và sống hạnh phúc, thì nên sống
như thế.
Không nên nói lời cay độc, không
nên nói dối.
11 Phải tránh điều ác, theo đuổi điều
thiện.
Hãy tìm kiếm và phục vụ cho hòa
bình.
12 Mắt Chúa trông chừng người nhân
đức,
lỗ tai Ngài nghe lời cầu nguyện
của họ.
Nhưng Ngài nghịch lại những kẻ
làm ác." *Thi thiên 34:14–16*

13Nếu anh chị em cố gắng làm lành
thì ai có thể hại anh chị em được?
14Nhưng nếu anh chị em chịu khổ vì
làm điều phải thì anh chị em có phúc.
"Đừng sợ điều họ sợ; đừng kinh hãi vì
những điều ấy."[a] 15Hãy tôn Chúa Cứu
Thế làm thánh trong lòng mình. Luôn
luôn sẵn sàng trả lời bất cứ người nào
yêu cầu anh chị em giải thích về hi vọng
của mình, 16hãy trả lời một cách ôn hòa,
lễ độ. Hãy giữ lương tâm cho trong sạch
để những kẻ chê bai nếp sống tốt đẹp
của anh chị em trong Chúa Cứu Thế
cảm thấy xấu hổ. 17Thà chịu khổ vì làm
lành còn hơn chịu khổ vì làm ác, nếu
đó là ý muốn Thượng Đế. 18Chính Chúa
Cứu Thế đã chịu khổ khi Ngài chịu chết
vì anh chị em. Nhờ sự chết ấy Ngài đền
tội cho anh chị em. Ngài là Đấng vô tội,
nhưng đã chịu khổ thay cho kẻ có tội
để đưa anh chị em về với Thượng Đế.
Thân thể Ngài chịu giết nhưng đã được
sống lại nhờ Thánh Linh.[b] 19Và nhờ
Thánh Linh, Ngài đi loan báo sự đắc
thắng của Ngài cho các linh hồn trong
tù, 20là những người không vâng phục
Thượng Đế từ xưa lắm, vào thời Nô-ê.
Trong khi Nô-ê đóng tàu thì Thượng
Đế kiên nhẫn chờ đợi. Thế mà chỉ có
vài người—tất cả chỉ có tám người—
được cứu qua nước mà thôi. 21Nước ấy
cũng giống như phép báp-têm ngày
nay cứu rỗi anh chị em—không phải
rửa sạch thân thể nhưng là lời cam kết
với Thượng Đế để sống bằng lương tâm
trong sạch. Được như thế là nhờ Chúa
Cứu Thế Giê-xu đã sống lại từ trong kẻ
chết. 22Nay Ngài đã trở về thiên đàng,
ngồi bên phải Thượng Đế và đang cai
quản các thiên sứ, các bậc cầm quyền
và mọi thế lực.

Hãy thay đổi nếp sống

4 1Vì Chúa Cứu Thế đã chịu khổ về
phần xác thể cho nên hãy lấy tư
tưởng nầy làm khí giới. Ai chịu khổ về
phần xác thì đã cắt đứt liên quan với
tội lỗi. 2Làm như thế để khi còn sống
trên đất nầy thì anh chị em sẽ làm
theo ý muốn Thượng Đế chứ không
theo điều ác mà kẻ khác muốn. 3Trước
kia, anh chị em phí quá nhiều thì giờ
làm theo những điều các kẻ không tin
ưa thích. Anh chị em phạm tội nhục
dục, theo đuổi ham muốn xấu xa, say
sưa, nhậu nhẹt chè chén và thờ cúng
thần tượng gớm ghiếc. 4Hiện nay thì
những kẻ không tin ngạc nhiên vì anh

[a] **3:14** Ê-sai 8:12.

[b] **3:18 nhờ Thánh Linh** Hay "trong Thánh Linh." Xem thêm câu 19.

chị em không còn làm những điều trụy lạc như họ nên họ sỉ nhục anh chị em. 5Nhưng họ sẽ phải giải thích điều ấy với Thượng Đế, Đấng sẵn sàng xét xử kẻ sống và kẻ chết. 6Vì lý do đó mà Tin Mừng đã được rao giảng cho kẻ hiện đã chết, để họ được xét xử như loài người theo phần xác ở thế gian nhưng được sống về phần hồn[a] trước mặt Thượng Đế.

Hãy dùng ân tứ Chúa cho một cách khôn ngoan

7Thời tận thế đã gần rồi cho nên hãy suy nghĩ rõ ràng và tiết độ để anh chị em có thể khẩn nguyện. 8Nhất là hãy hết lòng yêu nhau vì tình yêu khỏa lấp vô số tội lỗi. 9Hãy mở rộng cửa nhà đón tiếp nhau, đừng phàn nàn. 10Mỗi người trong anh chị em nên dùng ân tứ mình có để giúp kẻ khác. Hãy quản lý khéo léo các ân tứ của Thượng Đế. 11Ai rao giảng hãy như nói ra lời của Thượng Đế. Ai phục vụ hãy phục vụ theo sức Chúa cho để trong mọi việc Thượng Đế sẽ được vinh hiển qua Chúa Cứu Thế Giê-xu. Nguyện quyền năng và vinh hiển thuộc về Ngài đời đời. A-men.

Chịu khổ vì làm tín hữu

12Các bạn ơi, đừng ngạc nhiên vì cảnh khó khăn ghê gớm đang đến để thử nghiệm các bạn như lửa. Đừng xem việc ấy như là chuyện khác thường. 13Nhưng hãy vui mừng vì được dự phần trong sự đau khổ của Chúa Cứu Thế để anh chị em được hớn hở khi Ngài trở lại trong vinh hiển. 14Nếu vì theo Chúa Cứu Thế mà bị sỉ nhục thì anh chị em có phúc vì Thánh Linh vinh hiển của Thượng Đế ở với anh chị em. 15Chớ có ai chịu khổ vì giết người, trộm cắp, phạm pháp hoặc gây chuyện với người khác. 16Nhưng nếu anh chị em chịu khổ vì làm tín hữu của Chúa thì đừng xấu hổ. Hãy ca ngợi Thượng Đế vì được mang danh hiệu ấy. 17Nay đã đến lúc xét xử, bắt đầu từ trong gia đình của Thượng Đế. Nếu chúng ta còn bị xét xử thì thử hỏi những người không vâng theo Tin Mừng của Thượng Đế sẽ ra sao?

18 "Nếu người nhân đức còn khó được cứu rồi,
thì kẻ chống Thượng Đế và tội nhân sẽ ra sao?" *Châm ngôn 11:31*[b]

19Cho nên những ai đang chịu khổ theo ý muốn Thượng Đế hãy phó thác mạng sống mình cho Đấng Tạo Hóa thành tín và cứ tiếp tục làm điều phải.

Bầy chiên của Thượng Đế

5 1Bây giờ tôi có vài điều dặn dò các trưởng lão trong vòng anh chị em. Tôi cũng là trưởng lão. Tôi đã chứng kiến sự đau khổ của Chúa Cứu Thế và tôi sẽ dự phần trong sự vinh hiển được bày tỏ cho chúng ta. Tôi kêu gọi các trưởng lão 2hãy chăn bầy chiên[c] Của Thượng Đế, là bầy đã được giao phó cho anh chị em. Hãy chăm sóc bầy vì muốn làm chứ không phải vì miễn cưỡng. Đó là điều Thượng Đế muốn. Hãy làm vì anh em vui mừng hầu việc chứ không phải vì cần tiền. 3Đừng làm như thể anh chị em thống trị họ nhưng hãy nêu gương tốt cho bầy. 4Khi Chúa Cứu Thế là Đấng Chăn Chiên Trưởng đến, anh em sẽ nhận được mão triều vinh hiển không bao giờ phai.

5Người trẻ tuổi phải sẵn lòng dưới quyền người lớn tuổi. Mọi người hãy đối xử với nhau trong sự khiêm nhường.

"Thượng Đế chống nghịch kẻ kiêu ngạo,
nhưng ban ân phúc cho người khiêm nhường." *Châm ngôn 3:34*

6Hãy khiêm nhường dưới tay toàn năng của Thượng Đế để đến đúng kỳ Ngài sẽ nâng anh chị em lên. 7Hãy giao mọi lo âu cho Ngài vì Ngài chăm sóc anh chị em.

[a] **4:6 phần hồn** Hay "qua Thánh Linh," nghĩa là quyền năng của Thánh Linh.

[b] ***4:18*** Theo bản Cựu Ước tiếng Hi-lạp.

[c] **5:2 bầy chiên** Của Thượng Đế Tức dân sự của Thượng Đế. Họ giống như bầy chiên cần được chăm sóc.

8Hãy tiết độ và thận trọng! Kẻ thù
anh chị em là ma quỉ, đi rình quanh
như sư tử rống để tìm người mà nó có
thể cắn nuốt được. 9Hãy đứng vững
trong đức tin để chống cự nó. Nên biết
rằng gia đình tín hữu Cơ đốc khác ở
khắp thế gian cũng đang chịu khổ như
mình.

10Sau khi anh chị em đã chịu khổ
một thời gian ngắn, Thượng Đế sẽ
chỉnh đốn lại mọi việc. Ngài sẽ khiến
anh chị em mạnh mẽ, sẽ nâng đỡ và
giữ anh chị em khỏi ngã. Ngài đã gọi
anh chị em vào trong vinh hiển Chúa
Cứu Thế, một vinh hiển còn mãi mãi.
11Nguyền vinh hiển thuộc về Ngài đời
đời. A-men.

Lời chào cuối thư

12Tôi nhờ Xi-la, anh em rất trung tín
trong Chúa Cứu Thế trao bức thư ngắn
nầy để giục giã anh chị em vì điều tôi
viết đây bày tỏ ân phúc thật của Thượng
Đế. Hãy vững vàng trong ân phúc ấy.

13Hội thánh ở Ba-by-lôn[a] là hội
thánh cũng được chọn lựa như anh
chị em gởi lời thăm. Mác, con tôi trong
Chúa Cứu Thế cũng kính lời chào thăm
anh chị em. 14Hãy lấy cái hôn thánh
trong tình yêu của Chúa Cứu Thế mà
chào nhau. Nguyện sự bình an ở với tất
cả các anh chị em trong Chúa Cứu Thế.

***a* 5:13 Hội thánh ở Ba-by-lôn** Nguyên văn, "Chị ở Ba-by-lôn."

Thư thứ hai của
Phia-rơ

1 [1]Xi-môn Phia-rơ, tôi tớ và sứ đồ của
Chúa Cứu Thế Giê-xu,
Kính gởi các anh chị em là những
người đã nhận cùng một đức tin quí
báu như chúng tôi qua sự công chính
của Thượng Đế và Giê-xu, Chúa Cứu
Thế chúng ta.
[2]Nguyền xin anh chị em nhận được
ân phúc và bình an càng ngày càng
thêm vì anh chị em thật biết Thượng
Đế và Giê-xu, Chúa chúng ta.

Thượng Đế ban nhiều ân phúc

[3]Vì có quyền năng của Thượng Đế nên
Chúa Giê-xu đã dùng quyền năng ấy
mà cho chúng ta mọi sự để sống và
phục vụ Ngài. Chúng ta nhận được mọi
điều ấy qua sự hiểu biết về Đấng đã kêu
gọi chúng ta do vinh hiển và lòng nhân
từ Ngài. [4]Nhờ đó, Ngài đã cho chúng ta
những lời hứa rất lớn lao và quí báu để
chúng ta được dự phần trong bản tính
của Thượng Đế và tránh dục vọng xấu
xa trong thế gian làm hại con người.
[5]Vì đã nhận được những ân phúc ấy
nên anh chị em hãy thêm các điều nầy
vào đời sống mình: có niềm tin, thêm
nhân đức; có nhân đức, thêm hiểu
biết; [6]có hiểu biết, thêm tiết độ; có tiết
độ, thêm nhẫn nhục; có nhẫn nhục,
thêm thánh thiện; [7]có thánh thiện,
thêm lòng nhân từ đối với anh chị em
và có nhân từ, thêm tình yêu thương.
[8]Nếu anh chị em có được những điều
đó và đang nẩy nở thì các đức tính ấy
sẽ khiến anh chị em hữu dụng trong
sự hiểu biết về Giê-xu Chúa Cứu Thế
chúng ta. [9]Nhưng ai không có những
đức tính ấy thì bị mù lòa; quên rằng
mình đã được tẩy sạch khỏi tội lỗi trước
kia.
[10]Thưa anh chị em, phải cố gắng để
biết chắc rằng mình thật được Thượng
Đế kêu gọi và chọn lựa. Như thế anh chị
em sẽ không bao giờ vấp ngã [11]mà còn
được đón nhận vào nước đời đời của
Chúa chúng ta, là Chúa Cứu Thế Giê-xu.
[12]Anh chị em đã biết những điều nầy
và rất vững mạnh trong sự thật, nhưng
lúc nào tôi cũng muốn nhắc anh chị
em nhớ. [13]Tôi nghĩ rằng ngày nào tôi
còn sống trong xác thịt nầy thì tôi nên
giúp anh chị em nhớ. [14]Vì tôi biết mình
sắp rời thân thể nầy như Chúa Cứu Thế
Giê-xu chúng ta đã cho tôi biết. [15]Tôi
sẽ cố gắng giúp anh chị em luôn nhớ
những điều ấy ngay cả sau khi tôi qua
đời.

Chúng tôi đã thấy vinh hiển Chúa

[16]Khi chúng tôi thuật cho anh chị em
về sự trở lại oai nghi của Chúa Cứu Thế
Giê-xu chúng ta, không phải chúng tôi
kể lại chuyện bịa đặt từ người khác đâu.
Nhưng chúng tôi đã tận mắt chứng
kiến sự uy nghi cao cả của Chúa Giê-xu.
[17]Ngài đã nghe tiếng nói của Thượng Đế,
Đấng Hiển Vinh Cao Cả khi Ngài nhận
vinh hiển và danh dự từ Thượng Đế là
Cha Ngài. Tiếng đó phán rằng, "Đây là
Con ta, người ta yêu dấu, ta rất hài lòng
về Con." [18]Chính chúng tôi nghe tiếng
đó vọng xuống từ thiên đàng khi chúng
tôi ở với Chúa Giê-xu trên núi thánh[a].
[19]Do đó chúng tôi lại càng tin chắc
lời các nhà tiên tri nói. Anh chị em nên
theo sát lời họ nói như theo sát ngọn
đèn chiếu trong nơi tối tăm cho đến khi
bình minh ló dạng và sao mai mọc lên

[a] **1:17–18 Ngài đã nghe ... núi thánh** Biến cố nầy
được mô tả trong các sách Tin Mừng. Xem Ma
17:1–8; Mác 9:2–8; Lu 9:28–36.

trong lòng anh chị em. 20Trên hết anh
chị em hãy biết điều nầy: Không có lời
tiên tri nào trong Thánh Kinh là do sự
diễn giải riêng của cá nhân nhà tiên tri
ấy. 21Không có một lời tiên tri nào do
nhà tiên tri ấy tự ý nói nhưng họ được
soi dẫn bởi Thánh Linh mà nói ra lời
phán của Thượng Đế.

Các giáo sư giả

2 1Trước kia đã có một số tiên tri giả
giữa vòng con dân của Thượng Đế
cũng như anh chị em sẽ có một vài
giáo sư giả trà trộn giữa vòng mình. Họ
sẽ dạy dỗ những điều sái bậy—những
điều hủy diệt con người. Đến nỗi họ
cũng chối bỏ Đấng Chủ Tể đã mua sự tự
do cho họ. Vì thế họ sẽ chuốc lấy sự diệt
vong. 2Nhiều người sẽ chạy theo đường
vô luân và làm nhục chân lý. 3Các giáo
sư giả ấy chỉ muốn móc túi các anh chị
em thôi cho nên họ sẽ dối gạt anh chị
em. Hình phạt dành cho họ đã được
định đoạt từ lâu rồi và đang dần tới. Sự
diệt vong của họ là điều chắc chắn.

4Khi các thiên sứ phạm tội, Thượng
Đế chẳng để họ yên mà không trừng
phạt. Ngài tống họ xuống hỏa ngục,
nhốt trong hầm tối cho đến ngày xét
xử. 5Thượng Đế cũng đã trừng phạt
thế gian xưa kia khi Ngài sai nước lụt
tiêu diệt một thế giới đầy những người
chống nghịch Ngài. Nhưng Thượng
Đế cứu Nô-ê, là người giảng sự công
chính, cùng với bảy người khác. 6Ngài
cũng tiêu diệt hai thành phố độc ác là
Xô-đôm và Gô-mô-rơ bằng cách hỏa
thiêu ra tro. Ngài dùng hai thành ấy
để làm gương về số phận của những ai
chống nghịch Ngài. 7Nhưng Ngài cứu
Lót ra khỏi hai thành ấy. Lót là người
tốt nên lòng ông đau xót khi thấy nếp
sống trụy lạc của những kẻ gian ác ấy.
8Lót tuy là người tốt, nhưng vì sống
chung đụng với những người gian
ác mỗi ngày nên ông đau lòng trước
những điều độc ác ông nghe thấy. 9Cho
nên Chúa sẽ cứu những kẻ phục vụ
Ngài đang gặp thử thách. Ngài sẽ để
dành những kẻ gian ác và trừng phạt
họ trong khi chờ đợi Ngày Xét Xử. 10Sự
trừng phạt ấy dành riêng cho những
kẻ lúc sống chuyên làm ác theo ham
muốn dơ bẩn của thế gian và khinh để
các bậc cầm quyền.

Mấy giáo sư giả ấy táo bạo, dám làm
đủ thứ chuyện, đến nỗi dám nói xấu các
thiên sứ. 11Ngay như các thiên sứ, dù
mạnh hơn họ rất nhiều, mà khi tố cáo
họ trước mặt Thượng Đế cũng không
sỉ nhục họ. 12Nhưng họ dám chống
nghịch điều mình không biết. Họ như
con thú hung hăng không suy nghĩ, tức
những con thú sinh ra để bị bắt làm
thịt. Số phận họ rồi cũng như những
con thú kia, nghĩa là đi đến diệt vong
thôi. 13Họ làm cho nhiều người chịu
khốn khổ, để chính mình họ cũng khốn
khổ. Đó là hậu quả của việc họ làm. Họ
thích làm ác công khai như những vết
dơ bẩn giữa vòng anh chị em. Dù đang
khi ăn chung với anh chị em, họ cũng
lấy những chuyện ấy làm thích thú.
14Mỗi khi họ nhìn đàn bà là động lòng
tham muốn. Ao ước phạm tội trong
lòng họ không bao giờ thỏa mãn. Họ
dụ dỗ những người yếu đuối rơi vào
cạm bẫy tội lỗi, họ tự dặn lòng là hãy
vơ đầy túi tham. Thượng Đế sẽ trừng
phạt họ[a]. 15Các giáo sư giả ấy rời bỏ con
đường ngay thẳng, đâm ra lầm lạc, theo
con đường của tiên tri Ba-la-am, con
của Bê-ô, thích được người ta mướn
để làm quấy. 16Nhưng một con lừa, vốn
không biết nói, trách Ba-la-am rằng
ông đang phạm tội. Nó nói tiếng người
và cản được ý tưởng ngông cuồng của
nhà tiên tri ấy.

17Họ giống như suối cạn nước, như
mây bị gió bão thổi dạt đi. Nơi tối tăm
nhất đang dành cho họ. 18Họ khoe
khoang và khoác lác. Họ dùng dục
vọng xấu xa đưa người ta vào cạm bẫy
tội lỗi—tức những người vừa mới thoát
khỏi tay của những kẻ ăn ở bậy bạ. 19Họ
tự hứa cho mình sự tự do nhưng chính
mình chẳng có tự do. Họ làm tôi mọi
cho nếp sống bại hoại. Vì hễ điều gì làm
chủ mình tức là mình đã làm nô lệ cho

[a] 2:14 Thượng Đế sẽ trừng phạt họ Nguyên văn, "con cái bị nguyền rủa."

điều ấy. 20Họ đã được giải thoát khỏi sự
gian ác của thế gian vì nhìn biết Chúa
Cứu Thế, nhưng nếu họ trở lại làm điều
ác và những điều trước kia thống trị
họ thì lại còn tệ hại hơn lúc đầu nữa.
21Thật thế, chẳng thà họ chưa bao giờ
biết đường ngay còn hơn biết rồi mà
lui đi khỏi sự dạy dỗ thánh đã được
ban cho họ. 22Điều họ làm thật đúng
như câu ngạn ngữ, "Chó ăn lại đồ nó
đã mửa[a] ra," và "heo tắm rồi lại lăn lóc
trong bùn lầy."

Chúa Giê-xu sẽ trở lại

3 1Các bạn yêu dấu, đây là bức thư
thứ hai tôi viết để giúp các anh chị
em nhớ và gợi lòng hiểu biết của anh
chị em. 2Tôi muốn các anh chị em nhớ
những lời các nhà tiên tri thánh đã nói
từ xưa, và nhớ lại mệnh lệnh của Chúa
là Đấng Cứu Thế chúng ta truyền qua
các sứ đồ. 3Anh chị em phải biết những
gì sẽ xảy đến trong những ngày cuối
cùng. Người ta sẽ nhạo cười anh chị
em. Họ sẽ sống để làm điều ác theo ý
muốn mình. 4Họ sẽ bảo, "Chúa Giê-xu
hứa sẽ trở lại. Vậy Ngài đâu rồi? Cha ông
chúng ta đều chết, nhưng mọi vật vẫn y
nguyên như hồi tạo thiên lập địa." 5Nói
như thế là họ cố tình làm ngơ trước
những gì đã xảy ra từ xưa rằng nhờ lời
Thượng Đế mà trời đất được tạo dựng
từ nước và bằng nước. 6Rồi cũng do lời
Thượng Đế mà cả thế giới bị nước lụt
tiêu diệt. 7Cũng nhờ lời Thượng Đế mà
trời đất chúng ta thấy ngày nay được
tồn tại để dành cho lửa thiêu đốt. Cả
thế gian được dành cho Ngày Xét Xử
và tiêu diệt những kẻ không kính sợ
Thượng Đế.

8Nhưng thưa các bạn, đừng bao giờ
quên điều nầy: Đối với Chúa một ngày
như ngàn năm và ngàn năm như một
ngày. 9Thượng Đế không chậm trễ thực
hiện lời hứa như một số người lầm
tưởng. Nhưng Ngài đang nhẫn nhục
với anh chị em. Ngài không muốn cho
một người nào bị chết mất nhưng
muốn cho mọi người đều ăn năn.

10Ngày của Chúa sẽ đến như kẻ trộm.
Trời sẽ biến đi trong tiếng kêu lớn. Mọi
công trình trong đó đều sẽ bị lửa thiêu
đốt, đất và muôn vật trên đất cũng sẽ bị
cháy tiêu.[b] 11Mọi vật đều sẽ bị tiêu diệt
như thế cho nên các anh chị em phải
ăn ở ra sao?—Anh chị em nên sống cuộc
đời thánh thiện và hầu việc Thượng Đế
12để trông chờ Ngài và làm cho ngày
Chúa mau đến. Vào ngày ấy, trời sẽ bị
tiêu diệt bằng lửa và những công trình
trong đó đều sẽ tan chảy dưới sức nóng
của lửa. 13Nhưng Thượng Đế đã lập một
lời hứa với chúng ta, nên chúng ta hãy
trông chờ một trời mới, đất mới, nơi sự
công chính ngự trị.

14Các bạn yêu dấu, vì chúng ta đang
chờ đợi ngày ấy nên hãy cố gắng hết
sức sống thánh thiện và hòa thuận với
Ngài. 15Nên nhớ rằng Ngài nhẫn nhục
để chúng ta được cứu rỗi. Anh Phao-lô
yêu dấu của chúng ta cũng đã đề cập
đến vấn đề nầy qua bức thư anh viết
cho anh chị em nhờ sự khôn ngoan
mà Thượng Đế đã cho anh. 16Trong tất
cả các thư anh đều đã nói về điều nầy.
Có vài điểm trong các thư anh viết hơi
khó hiểu cho nên những kẻ dốt nát và
yếu đức tin giải thích sai lạc. Họ cũng
giải thích sai lạc những phần khác của
Thánh Kinh nên họ phải lãnh lấy sự
tiêu diệt cho chính họ.

17Các bạn thân mến, vì các bạn đã
biết những điều nầy cho nên hãy thận
trọng. Đừng để kẻ ác hướng dẫn mình
đi lầm lạc bằng những điều sai quấy
họ làm. Hãy cẩn thận để không rơi
khỏi đức tin vững mạnh của anh em.
18Nhưng hãy để ân phúc và sự hiểu biết
Chúa và Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng
ta giúp anh chị em lớn mạnh. Nguyền
vinh hiển thuộc về Ngài từ nay cho đến
muôn đời! A-men.

[a] ***2:22*** Châm 26:11.

[b] ***3:10 sẽ bị cháy tiêu*** Nhiều bản Hi-lạp ghi "sẽ bị phơi bày," bản khác ghi, "sẽ biến mất."

Thư thứ nhất của
Giăng

1 1Điều đã có từ đầu, điều chúng tôi đã
nghe, chứng kiến tận mắt, đã ngắm
nhìn, và đã rờ tận tay. Đó là lời[a] của sự
sống.
2Sự sống đã hiện ra. Chúng tôi đã
thấy Ngài và làm chứng về Ngài. Bây
giờ chúng tôi thuật cho anh chị em biết
sự sống đời đời. Ngài ở với Thượng Đế
và đã được bày tỏ ra cho chúng ta.
3Chúng tôi thuật lại cho anh chị em
điều chúng tôi nghe thấy, vì chúng tôi
muốn anh chị em được tương giao[b]
với chúng tôi. Chúng tôi tương giao
với Thượng Đế, là Cha và Con Ngài là
Chúa Cứu Thế Giê-xu. 4Chúng tôi viết
thư nầy để anh chị em cùng tràn ngập
niềm vui với chúng tôi.

Thượng Đế đã tha tội cho chúng ta

5Đây là điều chúng tôi đã nghe từ
Chúa Cứu Thế và truyền lại cho anh
chị em: Thượng Đế là ánh sáng, trong
Ngài không có chút tối tăm nào. 6Vì
thế nếu chúng ta tương giao với Ngài
mà còn tiếp tục sống trong tối tăm tức
là chúng ta nói dối, không đi theo sự
thật. 7Nhưng nếu chúng ta sống trong
ánh sáng như chính Ngài ở trong ánh
sáng thì chúng ta tương giao với nhau.
Huyết của Chúa Giê-xu, Con Thượng Đế
tẩy sạch mọi tội lỗi chúng ta.
8Nếu chúng ta nói mình không có
tội là tự gạt, sự thật của Ngài không
có trong chúng ta. 9Còn nếu chúng ta
xưng tội mình thì Ngài là Đấng đáng
tin và công bình sẽ xóa tội và tẩy sạch
mọi điều ác trong chúng ta. 10Nếu
chúng ta cho mình chưa hề phạm tội
tức là chúng ta cho Ngài nói dối, lời dạy
của Ngài không có trong chúng ta.

Chúa Giê-xu là Đấng Trợ Giúp chúng ta

2 1Các con yêu dấu. Ta viết thư nầy
cho các con để các con không phạm
tội. Nhưng nếu ai phạm tội thì chúng
ta có một Đấng Bênh Vực đứng trước
mặt Cha để bào chữa cho chúng ta.
Ngài là Chúa Cứu Thế, Đấng Công Bình.
2Ngài là con sinh tế chuộc tội không
những cho chúng ta mà cho cả thế gian.
3Chúng ta có thể tin chắc mình biết
Ngài nếu chúng ta vâng theo mệnh
lệnh Ngài. 4Ai nói, "Tôi biết Thượng
Đế," nhưng không vâng giữ mệnh lệnh
Ngài là người nói dối, sự thật không
có trong người ấy. 5Nhưng nếu ai vâng
giữ lời dạy dỗ của Ngài thì tình yêu của
Thượng Đế thật là hoàn toàn trong
người ấy. Chúng ta biết chắc mình được
sống trong Thượng Đế là như sau: 6Ai
nói mình tương giao với Thượng Đế thì
cũng phải sống như chính Chúa Giê-xu
đã sống.

Mệnh lệnh: Phải yêu thương người khác

7Các bạn yêu dấu, tôi truyền cho các
bạn, không phải một mệnh lệnh mới
mà là một mệnh lệnh cũ mà các bạn
đã nghe từ ban đầu. Đó là điều dạy dỗ
mà các bạn đã nghe theo một nghĩa
khác. 8Nhưng tôi cũng truyền cho các
bạn mệnh lệnh nầy một lần nữa, vì sự
thật đã được chứng tỏ qua sự sống của
Chúa Cứu Thế cũng như qua các bạn.

[a] 1:1 lời Nguyên văn Hi-lạp là "*logos*," nghĩa là bất cứ phương tiện truyền thông nào. Đây có nghĩa là Chúa Cứu Thế, tức là phương cách Thượng Đế dùng để nói cho con người biết về Ngài.

[b] 1:3 tương giao Tiếp xúc và kết hợp với người khác và chia xẻ những điều mình có với họ. Các tín hữu chia xẻ tình yêu, niềm vui mừng, buồn bã, niềm tin và những điều khác với nhau và với Thượng Đế. Xem câu 7.

Các bạn thấy sự thật nầy là đúng trong
Ngài, trong Chúa Giê-xu, và trong các
bạn nữa vì tăm tối đã qua đi, ánh sáng
thật đang chiếu rọi.
9Ai nói, "Tôi ở trong ánh sáng," mà
ghét anh chị em mình thì vẫn còn ở
trong tối tăm. 10Ai yêu thương anh chị
em mình thì sống trong ánh sáng và
không có điều gì trong họ khiến họ vấp
ngã. 11Nhưng ai ghét anh chị em mình
thì còn sống trong tối tăm, dò dẫm
trong đêm vì bóng tối đã làm mù mắt
người ấy.

12 Các con yêu dấu, ta viết cho các con
vì tội lỗi các con đã được tha thứ
qua Chúa Cứu Thế.
13 Các bậc cha mẹ, tôi viết cho anh chị
em
vì anh chị em đã biết Đấng có từ
ban đầu.
Các bạn trẻ, tôi viết cho các bạn
vì các bạn đã chiến thắng Kẻ Ác.
14 Các con trẻ, ta viết cho các con,
vì các con biết Cha.
Các bậc cha mẹ, tôi viết cho các anh
chị em,
vì anh chị em đã biết Đấng có từ
ban đầu.
Các bạn trẻ, tôi viết cho các bạn,
vì các bạn mạnh dạn;
lời dạy của Thượng Đế sống
trong các bạn
và các bạn đã chiến thắng Kẻ Ác.

15Đừng yêu thế gian tội lỗi cùng
những gì thuộc về thế gian. Vì nếu
ai yêu thế gian thì lòng yêu mến Cha
không có trong người ấy. 16Những điều
thuộc về thế gian là khêu gợi nhục dục,
thèm muốn của mắt, và tự hào về của
cải đời nầy hoặc những gì mình có.
Những điều ấy không phải từ Cha mà
đến đâu nhưng từ thế gian ra. 17Thế
gian và những dục vọng nó đều qua đi
nhưng ai làm theo ý muốn Thượng Đế
thì còn đời đời.

Hãy xua đuổi kẻ thù của Chúa Cứu Thế

18Các con yêu dấu ơi, thời kỳ cuối cùng
gần đến rồi. Các con đã nghe rằng kẻ
thù của Chúa Cứu Thế đang đến và
hiện nay có nhiều kẻ thù của Chúa Cứu
Thế đã xuất hiện. Vì thế mà chúng ta
biết nay là thời kỳ cuối cùng. 19Những
kẻ thù ấy từ chúng ta mà ra nhưng họ
vốn không thuộc về chúng ta, vì nếu họ
thuộc về chúng ta thì họ đã ở với chúng
ta. Nhưng họ đã bỏ đi, chứng tỏ rằng họ
chẳng hề thuộc đoàn thể chúng ta.
20Các con đã được Đấng Thánh[a] ban
cho Thánh Linh[b], nên các con đều hiểu
sự thật. 21Ta viết cho các con, không
phải vì các con chẳng biết sự thật mà
là vì các con đã biết sự thật. Các con biết
rằng trong sự thật không có điều dối
trá nào.
22Ai là kẻ nói dối? Đó là kẻ không
nhìn nhận Giê-xu là Chúa Cứu Thế và
là Kẻ Thù của Chúa Cứu Thế vì chối bỏ
Cha và Con. 23Ai không chịu tiếp nhận
Con cũng không thể có mối tương giao
với Cha. Còn ai tiếp nhận Con thì cũng
có mối tương giao với Cha.
24Hãy luôn luôn tuân giữ lời dạy mà
các con đã nghe từ ban đầu. Nếu các
con tuân giữ lời dạy mình nghe từ ban
đầu thì các con ở trong Con và ở trong
Cha. 25Lời hứa của Con dành cho chúng
ta là sự sống đời đời.
26Tôi viết thư nầy để nói đến những
người đang tìm cách dẫn các con đi lầm
lạc. 27Thánh Linh mà Chúa Cứu Thế đã
cho các con, sống trong các con, cho
nên các con không cần ai dạy mình.
Ngài dạy các con mọi điều. Thánh Linh
mà các con được Đấng Thánh ban cho
là chân thật, không phải giả. Cho nên
hãy cứ ở trong Chúa Cứu Thế Giê-xu
theo như Ngài dạy.
28Thật vậy, các con yêu dấu ơi, hãy
cứ sống trong Ngài để khi Chúa trở lại,
chúng ta có thể mạnh dạn đứng trước
mặt Ngài mà không xấu hổ. 29Nếu các
con biết rằng Chúa Cứu Thế làm điều

[a] **2:20 Đấng Thánh** Thượng Đế hay Chúa Cứu Thế.
[b] **2:20 ban cho Thánh Linh** Nguyên bản là "xức dầu." Đây có nghĩa là Thánh Linh. Hay cũng có nghĩa là lời dạy dỗ hay chân lý dùng trong câu 24. Xem thêm câu 27.

công chính thì những ai làm điều công chính đều là con cái Thượng Đế.

Chúng ta là con cái Thượng Đế

3 [1]Cha đã quá yêu chúng ta đến nỗi nhận chúng ta làm con cái Ngài. Và chúng ta quả thật là con cái Ngài. Lý do người đời không biết chúng ta là vì họ không biết Chúa Cứu Thế. [2]Các bạn thân mến, hiện chúng ta là con Thượng Đế, còn tương lai chúng ta ra sao thì Ngài chưa cho chúng ta biết. Nhưng chúng ta biết khi Chúa Cứu Thế đến, chúng ta sẽ giống như Ngài, vì chúng ta sẽ nhìn thấy Ngài thật sự. [3]Chúa Cứu Thế rất tinh sạch cho nên ai có hi vọng nầy trong Ngài đều phải giữ mình tinh sạch như Ngài.

[4]Ai phạm tội tức là phạm luật Thượng Đế vì tội lỗi là sự phạm luật Thượng Đế. [5]Các con biết Chúa Cứu Thế Giê-xu đến để xóa tội lỗi đi. Trong Ngài không hề có chút tội lỗi nào. [6]Cho nên ai sống trong Chúa Cứu Thế không thể tiếp tục phạm tội. Người nào cứ mãi phạm tội là người chưa hề hiểu biết gì về Chúa Cứu Thế cả.

[7]Các con cái yêu dấu ơi, đừng để ai dẫn các con vào đường lầm lạc. Chúa Cứu Thế làm điều công chính cho nên ai muốn giống như Ngài đều phải làm điều công chính. [8]Ma quỉ là đứa phạm tội từ ban đầu cho nên ai cứ mãi phạm tội đều thuộc về ma quỉ. Con của Thượng Đế đến thế gian để hủy phá công việc của nó.

[9]Người nào làm con Thượng Đế thì không thể nào cứ mãi phạm tội vì trong họ có bản tính[a] của Ngài. Họ không thể nào cứ tiếp tục phạm tội vì họ đã trở thành con Thượng Đế. [10]Cho nên chúng ta có thể phân biệt con Thượng Đế với con ma quỉ như sau: Ai không làm điều ngay thẳng thì không phải là con Thượng Đế, và người nào không yêu thương anh chị em mình cũng vậy.

Chúng ta phải yêu nhau

[11]Đây là lời dạy dỗ các con đã nghe từ ban đầu: Chúng ta phải yêu nhau. [12]Đừng như Ca-in, vốn thuộc về Kẻ Ác nên ra tay giết em mình. Tại sao Ca-in làm như thế? Vì những việc ông làm là ác, còn những việc em ông làm là thiện.

[13]Thưa các anh chị em, đừng ngạc nhiên khi thế gian ghét anh chị em. [14]Chúng ta biết mình từ chết qua sống khi chúng ta yêu mến nhau. Ai không yêu thì vẫn còn ở trong sự chết. [15]Ai ghét anh chị em mình là kẻ giết người[b] và các con biết không một kẻ giết người nào có sự sống đời đời trong mình. [16]Do đó chúng ta biết được tình yêu chân thật là gì: Chúa Giê-xu đã hi sinh mạng sống Ngài vì chúng ta. Cho nên chúng ta cũng phải hi sinh mạng sống cho anh chị em mình. [17]Giả sử có người sống sung túc mà thấy anh chị em mình thiếu thốn lại không chịu giúp đỡ thì làm sao nói được rằng tình yêu của Thượng Đế ở trong lòng mình? [18]Các con ơi, đừng chỉ yêu suông bằng lời nói mà phải yêu bằng việc làm và chăm sóc thật sự.

[19-20]Chúng ta biết mình thuộc về sự thật là như sau: Dù khi lòng mình cắn rứt nhưng chúng ta vẫn được an tịnh trước mặt Thượng Đế. Ngài lớn hơn lòng chúng ta và biết hết mọi điều.

[21]Các bạn yêu dấu, nếu lòng mình không cắn rứt thì chúng ta có thể dạn dĩ đến trước mặt Thượng Đế. [22]Bất cứ điều gì chúng ta cầu xin, Thượng Đế sẽ cho vì chúng ta vâng theo mệnh lệnh Ngài và làm đẹp lòng Ngài. [23]Đây là mệnh lệnh của Ngài: Chúng ta phải tin nơi Con Ngài là Chúa Cứu Thế Giê-xu và yêu thương nhau như Ngài truyền dặn. [24]Ai vâng giữ mệnh lệnh Thượng Đế thì sống trong Ngài, và Ngài sống trong họ. Chúng ta biết Thượng Đế sống trong chúng ta do Thánh Linh mà Ngài ban cho chúng ta.

***a* 3:9 bản tính** Hay "đời sống mới." Nguyên văn, "hột giống."

***b* 3:15 Ai ghét ... giết người** Nếu ai ghét anh chị em mình thì trong lòng đã giết anh chị em ấy rồi. Chúa Giê-xu dạy về tội nầy cho các môn đệ trong Ma 5:21–26.

Lời dặn dò về các giáo sư giả

4 1Các bạn yêu dấu, nhiều tiên tri
giả đã xuất hiện khắp thế gian.
Cho nên đừng tin hết mọi thần linh
nhưng hãy thử xem thần linh nào đến
từ Thượng Đế. 2Đây là cách chúng ta
thử nghiệm để biết thần linh nào đến
từ Thượng Đế: Thần linh nào xưng
nhận Chúa Cứu Thế Giê-xu trở thành
người đến thế gian thì thần linh ấy đến
từ Thượng Đế. 3Thần nào không nhìn
nhận Chúa Giê-xu theo cách ấy đều
không phải từ Thượng Đế đến. Đó là
thần của kẻ thù Chúa Cứu Thế mà các
con đã nghe là đang đến, và hiện đã đến
trong thế gian.

4Các con yêu dấu, các con thuộc về
Thượng Đế và đã chiến thắng chúng
nó; vì Thánh Linh của Thượng Đế,
Đấng đang ngự trong các con lớn hơn
ma quỉ là kẻ ở trong thế gian. 5Những
kẻ nghịch lại Thượng Đế thuộc về thế
gian và những gì chúng nói đều từ thế
gian mà ra và thế gian bằng lòng nghe
theo chúng. 6Nhưng chúng ta thuộc về
Thượng Đế và những ai biết Thượng
Đế thì bằng lòng nghe chúng ta. Còn ai
không thuộc về Thượng Đế thì không
chịu nghe chúng ta. Bởi thế mà chúng
ta biết được thần nào có sự thật, thần
nào dẫn người ta đi lầm lạc.

Tình yêu đến từ Thượng Đế

7Các bạn thân mến, chúng ta nên
yêu thương nhau vì tình yêu đến từ
Thượng Đế. Người nào yêu thương
đã trở thành con Thượng Đế và biết
Ngài. 8Ai không yêu, không nhìn biết
Thượng Đế vì Thượng Đế là tình yêu
thương. 9Thượng Đế đã tỏ tình yêu
thương của Ngài cho chúng ta như
sau: Ngài sai Con Một của Ngài đến thế
gian để chúng ta được sống nhờ Con ấy.
10Tình yêu thật là thế nầy: Không phải
vì chúng ta đã yêu Thượng Đế nhưng vì
Thượng Đế đã yêu chúng ta nên sai Con
Ngài chịu chết chuộc tội cho chúng ta.

11Các bạn thân mến, nếu Thượng
Đế đã yêu chúng ta nhiều như thế thì
chúng ta cũng phải yêu thương nhau.
12Chưa hề có ai thấy Thượng Đế, nhưng
nếu chúng ta yêu nhau thì Thượng Đế
sống trong chúng ta, và tình yêu của
Ngài được hoàn thành trong chúng ta.

13Chúng ta biết mình sống trong
Thượng Đế và Ngài sống trong chúng
ta vì Ngài ban Thánh Linh cho chúng
ta. 14Chúng tôi đã thấy nên làm chứng
rằng Cha sai Con đến làm Chúa Cứu
Thế của nhân loại. 15Ai xưng nhận Chúa
Giê-xu là Con Thượng Đế thì có Thượng
Đế sống trong người ấy, và người ấy
sống trong Thượng Đế. 16Chúng ta biết
tình yêu Thượng Đế dành cho chúng
ta và chúng ta tin cậy vào tình yêu ấy vì
Thượng Đế là tình yêu thương. Ai sống
trong tình yêu là sống trong Thượng
Đế và Thượng Đế sống trong người
ấy. 17Tình yêu được hoàn thành trong
chúng ta như sau: Đến ngày Thượng Đế
xét xử, chúng ta sẽ không sợ hãi gì vì
trong thế gian chúng ta đã sống giống
như Ngài[a]. 18Trong tình yêu không có
sự sợ hãi vì tình yêu hoàn toàn xua
đuổi sự sợ hãi. Sự hình phạt gây ra sự
sợ hãi cho nên ai sợ hãi không thể có
tình yêu toàn vẹn được.

19Chúng ta yêu vì Thượng Đế đã yêu
chúng ta trước. 20Nếu ai nói, "Tôi yêu
Thượng Đế," nhưng ghét anh chị em
mình, đó là người nói dối. Ai không yêu
anh chị em mình thấy thì làm sao yêu
Thượng Đế là Đấng mình không thấy
được? 21Thượng Đế cho chúng ta mệnh
lệnh nầy: Ai yêu Ngài cũng phải yêu
anh chị em mình.

Đức tin nơi Con Thượng Đế

5 1Ai tin nhận Chúa Giê-xu là Chúa
Cứu Thế, thì người ấy là con
Thượng Đế, và người nào yêu Cha
cũng yêu con cái của Cha. 2Chúng ta
biết mình yêu con cái Thượng Đế khi
chúng ta yêu Thượng Đế và vâng theo
mệnh lệnh Ngài. 3Yêu Chúa tức là vâng
giữ mệnh lệnh Ngài. Mệnh lệnh Ngài
không phải quá khó khăn 4vì người nào
là con Thượng Đế đều chiến thắng thế
gian. Nguyên nhân giúp chúng ta chiến
thắng thế gian là niềm tin trong Ngài.

[a] **4:17 Ngài** Tức là Chúa Cứu Thế hay Thượng Đế.

5Thế thì ai chiến thắng thế gian? Đó là
những người tin nhận Chúa Giê-xu là
Con Thượng Đế.

Thượng Đế bày tỏ con Ngài cho chúng ta

6Chúa Cứu Thế Giê-xu là Đấng đến
bằng nước và huyết[a]. Không phải Ngài
đến bằng nước mà thôi nhưng bằng
nước và huyết. Thánh Linh làm chứng
cho điều ấy vì Thánh Linh là sự thật.
7Cho nên có ba điều làm chứng: 8Thánh
Linh, nước và huyết; cả ba hoàn toàn
đồng ý với nhau. 9Nếu chúng ta nhận
lời chứng của người thì lời chứng của
Thượng Đế còn quan trọng hơn. Lời
chứng ấy như sau: Thượng Đế đã làm
chứng về chính Con Ngài. 10Ai tin nơi
Con Thượng Đế cũng có lời chứng ấy
trong mình. Ai không tin Thượng Đế
thì cho Ngài là kẻ nói dối vì gạt bỏ lời
chứng của Thượng Đế về Con Ngài.
11Đây là lời chứng ấy: Thượng Đế đã cho
chúng ta sự sống đời đời, sự sống ấy ở
trong Con Ngài. 12Ai có Con thì có sự
sống, còn ai không có Con Thượng Đế
sẽ không có sự sống.

Hiện chúng ta đang nhận sự sống đời đời

13Ta viết thư nầy cho các con là những
người tin nơi Con Thượng Đế để các
con biết mình đã nhận được sự sống
đời đời. 14Chúng ta có được sự bạo dạn
khi đến với Thượng Đế: Điều gì chúng
ta cầu xin theo ý Ngài thì Ngài nghe
chúng ta. 15Chúng ta biết Ngài nghe
chúng ta mỗi khi chúng ta cầu xin thì
chúng ta chắc chắn nhận được điều
mình cầu xin Ngài.

16Nếu ai thấy anh chị em mình phạm
tội, loại tội chưa đưa đến cái chết, người
ấy nên cầu nguyện cho anh em mình
để Thượng Đế ban sự sống cho người
có tội ấy. Ta muốn nói đến tội chưa dẫn
tới cái chết. Có tội dẫn đến cái chết. Ta
không bảo chúng ta nên cầu nguyện
cho loại tội lỗi ấy. 17Làm quấy bao giờ
cũng là tội lỗi nhưng có loại tội không
đưa đến cái chết.

18Chúng ta biết ai làm con cái
Thượng Đế không thể cứ mãi phạm tội.
Con Thượng Đế giữ người ấy an toàn[b],
Kẻ Ác không thể đụng tới họ được.
19Chúng ta biết mình thuộc về Thượng
Đế mặc dù thế gian quanh chúng ta ở
dưới quyền Kẻ Ác. 20Chúng ta cũng biết
Con Thượng Đế đến ban cho chúng ta
trí hiểu để chúng ta biết Đấng Chân
Thật. Chúng ta ở trong Đấng Chân Thật
qua Con Ngài là Chúa Cứu Thế Giê-xu.
Ngài là Thượng Đế thật và là nguồn gốc
của sự sống đời đời. 21Cho nên, các con
yêu dấu của ta ơi, hãy tránh xa các thần.

***a* 5:6 nước và huyết** Đây có thể có nghĩa là nước trong lễ báp-têm của Chúa Giê-xu huyết của sự chết Ngài trên thập tự giá.

***b* 5:18 Con Thượng Đế . . . an toàn** Nguyên văn, "Đấng sinh ra từ Thượng Đế giữ người ấy an toàn" hay ". . . giữ Đấng ấy an toàn."

Thư thứ hai của
Giăng

1Trưởng lão[a]

Kính gởi chị[b] được Chúa chọn cùng
các con của chị:

Tôi yêu tất cả các con trong sự thật[c],
không những tôi mà thôi nhưng tất cả
mọi người biết sự thật đều yêu mến chị.
2Vì sự thật đang sống trong chúng ta và
sẽ ở mãi trong chúng ta.

3Nguyền xin ân phúc, lòng nhân ái
và sự bình an từ Thượng Đế là Cha và
từ Con Ngài là Chúa Cứu Thế Giê-xu, ở
cùng chúng ta trong sự thật và tình yêu.

4Tôi rất vui khi nghe một số con cái
chị đi theo sự thật như Cha đã truyền
dạy cho chúng ta. 5Chị yêu dấu, đây
không phải là mệnh lệnh mới nhưng
là mệnh lệnh chúng ta đã nghe từ ban
đầu. Tôi khuyên chị là chúng ta hãy yêu
nhau. 6Yêu thương tức là sống theo
cách Thượng Đế đã truyền dạy chúng
ta. Như chị đã nghe từ ban đầu, mệnh
lệnh của Ngài là: Hãy sống một cuộc
đời yêu thương.

7Nhiều kẻ phỉnh gạt đã xuất hiện
khắp thế gian. Chúng không nhìn
nhận Chúa Giê-xu Cứu Thế làm người
đến thế gian. Ai không nhìn nhận điều
nầy đều là kẻ phỉnh gạt và là kẻ thù của
Chúa Cứu Thế. 8Chị và con cái hãy thận
trọng, nếu không thì công khó của chị
từ trước tới giờ hóa ra vô ích. Nhưng tôi
mong chị và các con nhận được phần
thưởng xứng đáng với công khó ấy.

9Ai đi quá xa lời dạy dỗ về Chúa Cứu
Thế và không tin lời dạy dỗ ấy đều
không có Thượng Đế. Nhưng ai tin lời
dạy dỗ về Ngài thì có được cả Cha và Con.
10Ai đi đến với các con mà không mang
theo lời dạy dỗ nầy thì đừng tiếp họ vào
nhà. 11Nếu các con tiếp họ vào nhà tức
các con cũng đồng lõa với việc ác của họ.

12Tôi còn nhiều điều muốn viết cho
các con nhưng không muốn viết qua
giấy mực. Tôi mong đến thăm và nói
chuyện với các con, mặt đối mặt để
chúng ta tràn ngập vui mừng. 13Con cái
của chị được Thượng Đế chọn kính lời
thăm chị[d].

[a] 1 Trưởng lão "Trưởng lão" nghĩa là người cao tuổi. Đây cũng có thể có nghĩa là một người lãnh đạo đặc biệt trong hội thánh (như trong Tít 1:5).
[b] 1 chị Đây có thể có nghĩa là người đàn bà hoặc theo như trong thư nầy có thể có nghĩa là hội thánh. Nếu là hội thánh thì cụm từ "con cái" có nghĩa là những người trong hội thánh. Xem câu 5.
[c] 1 sự thật Hay "Tin Mừng" về Chúa Cứu Thế Giê-xu. Tin Mừng đó kết hợp mọi người với nhau.
[d] 13 chị Hay chị em của "chị" trong câu 1. Đây có thể là một phụ nữ hay một hội thánh khác.

Thư thứ ba của
Giăng

1 Trưởng lão[a]

Kính gởi bạn Gai-út thân mến, người
tôi yêu trong sự thật[b].

2 Bạn thân mến, tôi biết đời thiêng
liêng của bạn tốt đẹp và tôi cầu mong
rằng bạn được mạnh khoẻ và may mắn
trong mọi sự. 3 Tôi rất vui khi nghe các
anh chị em đến thuật với tôi về đời sống
bạn cùng tinh thần vâng giữ sự thật
của bạn. 4 Không có gì vui mừng hơn là
khi nghe con cái tôi đi theo sự thật.

5 Bạn thân mến, bạn giúp đỡ các anh
chị em như vậy là tốt lắm, bạn lại còn
giúp cả những người mà bạn không
quen biết. 6 Họ thuật cho hội thánh
nghe về tình yêu thương của bạn. Xin
bạn hãy cứ giúp họ trên lộ trình theo
ý muốn Thượng Đế. 7 Các anh chị em
đó bắt đầu phục vụ Chúa Cứu Thế mà
không nhận một món gì từ những
người không phải tín hữu. 8 Giúp đỡ
những người như vậy là dự phần với
họ trong công việc của sự thật.

9 Tôi có viết thư cho hội thánh nhưng
Đi-ô-trê-phe, người thích lãnh đạo,
không chịu nghe chúng tôi. 10 Cho nên
khi tôi đến, tôi sẽ vạch ra điều hắn làm
cùng việc hắn nói dối và bêu xấu chúng
tôi ra sao. Không những hắn không
đón tiếp họ mà còn ngăn cản những ai
muốn đón tiếp các anh chị em đó bằng
cách đuổi họ ra khỏi hội thánh.

11 Bạn thân mến, đừng theo điều xấu
mà hãy theo điều tốt. Người làm điều
tốt thuộc về Thượng Đế nhưng kẻ làm
điều xấu không hề biết Thượng Đế là ai.

12 Mọi người đều làm chứng tốt cho
Đê-mê-triu và đời sống anh ấy chứng
tỏ anh sống theo sự thật. Chúng tôi
cũng làm chứng tốt về anh ấy và bạn
biết điều chúng tôi nói là thật.

13 Tôi còn nhiều điều muốn viết cho
bạn nhưng không muốn viết qua giấy
mực. 14 Tôi mong sớm gặp bạn, mặt đối
mặt để nói chuyện. 15 Nguyền xin bạn
được bình an. Các bạn hữu có mặt ở đây
chào thăm bạn. Xin chuyển lời tôi chào
thăm đích danh từng người.

[a] **1 Trưởng lão** "Trưởng lão" có nghĩa là người cao tuổi. Đây cũng có thể có nghĩa là một nhà lãnh đạo đặc biệt trong hội thánh (như trong Tít 1:5).
[b] **1 sự thật** Hay "Tin Mừng" về Chúa Cứu Thế Giê-xu. Tin Mừng đó kết hợp mọi người với nhau. Xem các câu 8, 12.

Thư của
Giu-đe

1Giu-đe, tôi tớ của Chúa Cứu Thế Giê-xu
và là anh em của Gia-cơ.

Kính gởi tất cả mọi người được
Thượng Đế kêu gọi, được yêu thương
và che chở trong Chúa Cứu Thế Giê-xu.

2Nguyền xin anh chị em nhận được
lòng nhân ái rời rộng, sự bình an và
tình yêu thương.

Thượng Đế sẽ trừng phạt kẻ có tội

3Các bạn thân mến, tôi muốn viết cho
các bạn về sự cứu rỗi mà chúng ta cùng
san sẻ nhưng tôi thấy cần phải viết cho
các bạn về một điều khác: Tôi khuyên
các bạn hãy hết lòng chiến đấu cho đức
tin mà các con dân thánh của Thượng
Đế đã được ban cho một lần đủ cả. 4Có
một vài người đã lẻn vào nhóm của các
bạn. Từ xưa các nhà tiên tri đã nói về họ
là những người sẽ bị án phạt. Họ chống
nghịch Thượng Đế và chuyển ân phúc
của Thượng Đế chúng ta ra thành ra
cớ để phạm tội nhục dục. Họ cũng từ
chối không chịu vâng phục Chúa Cứu
Thế Giê-xu là Chủ và Chúa duy nhất
của chúng ta.

5Tôi muốn nhắc các bạn nhớ điều các
bạn đã biết: Chúa đã cứu dân Ngài khi
giải thoát họ ra khỏi Ai-cập. Nhưng sau
đó Ngài diệt những kẻ không tin. 6Còn
về các thiên sứ không chịu giữ địa vị và
quyền hành mà rời bỏ chỗ của mình thì
Chúa nhốt họ trong nơi tối tăm, xiềng
lại đời đời chờ Ngày Xét Xử lớn. 7Hãy
nhớ lại hai thành Xô-đôm và Gô-mô-rơ
và các thành chung quanh, giống như
các thiên sứ ấy, là những thành đầy
ngập tội nhục dục, dân cư chúng nó
ham muốn hành dục. Chúng phải chịu
trừng phạt trong lửa đời đời để làm
gương cho chúng ta.

8Những kẻ lẻn vào trong đoàn thể
anh chị em cũng thế. Họ bị các mộng
ước dắt dẫn và làm mình ra nhơ nhuốc
vì tội lỗi. Họ gạt bỏ uy quyền Thượng
Đế và nhục mạ các thiên sứ vinh hiển[a].
9Ngay như thiên sứ trưởng Mi-chen
khi tranh dành xác Mô-se với ma quỉ
cũng không dám sỉ vả nó về tội nhục
mạ. Người chỉ nói, "Cầu Chúa trừng
phạt ngươi." 10Còn bọn nầy thì lại dám
mạ lỵ những điều mình không hiểu
và những gì mà chúng không nhận
biết qua bản năng, như thú vật ngu si
không biết lý luận, đó là những điều
sẽ tiêu diệt chúng. 11Số phận chúng nó
sẽ khốn đốn. Vì đi theo con đường của
Ca-in và vì tham tiền nên chúng phạm
tội như Ba-la-am. Chúng chống nghịch
Thượng Đế như Co-ra[b] và chắn chắn rồi
cũng sẽ bị diệt như Co-ra thôi.

12Chúng giống như những vết dơ
trong bữa ăn của anh chị em. Chúng ăn
chung với anh chị em, không biết liêm
sỉ là gì mà chỉ biết nuôi thân. Chúng nó
như mây không chứa mưa, bị gió thổi
dạt đi đây đó. Chúng như cây mùa thu
chẳng ra trái đúng mùa, bị nhổ bật gốc
giống như chết hai lần. 13Chúng như
sóng cuồng trong biển cả, xô đẩy các
hành động nhơ nhuốc mình như bọt
sóng. Chúng như sao lạc trên bầu trời.
Nơi tối tăm nhất đang dành cho chúng
nó đời đời.

14Ê-nóc, cháu bảy đời của A-đam
cũng nói về chúng như sau, "Kìa, Chúa
đến với muôn ngàn thiên sứ thánh để
15xét xử mọi người. Ngài đến để trừng

***a* 8 thiên sứ vinh hiển** Nguyên văn, "đấng vinh hiển." Đây có thể có nghĩa là các thiên sứ.
***b* 11 Co-ra** Người chống lại Mô-se. Xem Dân 16:1–40.

phạt mọi người về những điều ác họ
làm nghịch lại Thượng Đế và những
điều chúng nhục mạ Ngài."
16Bọn nầy phàn nàn chỉ trích người
khác, làm ác theo ý mình. Chúng khoe
khoang khoác lác và nịnh bợ người
khác để lấy lợi về cho mình.

Lời dặn dò về những điều phải làm

17Các bạn thân mến, hãy nhớ lời các sứ
đồ của Chúa Cứu Thế Giê-xu đã dặn,
18"Trong thời kỳ cuối cùng, người ta sẽ
nhạo cười Thượng Đế, đi theo những
dục vọng xấu xa để chống nghịch Ngài."
19Đó là những người chia rẽ anh chị
em, tư tưởng bị dục vọng ích kỷ cai trị,
trong lòng không có Thánh Linh.
20Nhưng các bạn thân mến, hãy gây
dựng lẫn nhau trên đức tin. Hãy nhờ
Thánh Linh mà cầu nguyện. 21Hãy giữ
mình trong tình yêu Thượng Đế trong
khi chờ đợi Chúa Cứu Thế Giê-xu ban
cho các anh chị em sự sống đời đời qua
lòng nhân ái của Ngài.
22Hãy tỏ lòng nhân đối với những
kẻ đang lưỡng lự. 23Hãy kéo kẻ khác ra
khỏi lửa bỏng để cứu họ. Hãy tỏ lòng
nhân cùng niềm lo sợ đối với kẻ khác,
gớm ghét cả đến những quần áo ô dơ
vì tội của họ[a].

Ca ngợi Thượng Đế

24Thượng Đế toàn năng có thể giúp các
anh chị em khỏi vấp ngã, cho các anh
chị em đứng trước sự hiện diện vinh
hiển của Ngài, hoàn toàn không vết dơ,
đồng thời ban cho các anh chị em niềm
vui tột đỉnh. 25Ngài là Thượng Đế duy
nhất, Đấng cứu chúng ta. Nguyền vinh
hiển, oai nghi, quyền năng, thế lực qua
Giê-xu, Chúa Cứu Thế chúng ta từ xa
xưa, hiện nay và cho đến đời đời thuộc
về Ngài. A-men.

[a] 23 gớm ghét ... của họ Nguyên văn, "gớm ghiếc đến áo lót bị ô dơ vì da thịt của họ."

Khải thị

Giăng trình bày về sách nầy

1 1Khải thị[a] của Chúa Cứu Thế Giê-xu,
ban từ Thượng Đế, để trình bày cho
các tôi tớ Ngài những việc sắp xảy ra.
Chúa Giê-xu sai thiên sứ bày tỏ cho tôi
tớ Ngài là Giăng được biết. 2Giăng thuật
lại mọi điều mình chứng kiến. Đây là
lời của Thượng Đế và là thông điệp
của Chúa Cứu Thế Giê-xu. 3Phúc cho
ai đọc thông điệp của Thượng Đế; phúc
cho người nào nghe thông điệp nầy và
làm theo những lời đã được ghi chép vì
những việc ấy sắp xảy đến.

Lời của Chúa Giê-xu phán cùng các hội thánh

4Giăng kính gởi bảy hội thánh thuộc
miền Á-châu.

Nguyền xin ân phúc và bình an ở
cùng anh em. Bình an và ân phúc do
Đấng đã đến, đang đến và sắp đến cùng
do bảy thần linh trước ngôi Ngài, 5và
do Chúa Cứu Thế Giê-xu. Ngài là nhân
chứng chân thật, người đầu tiên sống
lại từ trong kẻ chết và là vua các vua
trên đất.

Ngài yêu chúng ta, giải thoát chúng
ta khỏi tội lỗi bằng huyết của sự chết
Ngài. 6Ngài biến chúng ta thành một
nước và thầy tế lễ để phục vụ Thượng
Đế, Cha Ngài. Nguyền vinh hiển và
quyền năng thuộc về Chúa Cứu Thế
Giê-xu đời đời! A-men.

7Kìa, Chúa Giê-xu đang đến giữa
đám mây, mọi người sẽ nhìn thấy, kể
cả những kẻ đã đâm Ngài. Mọi dân
tộc trên thế gian sẽ than khóc về Ngài.
Thật vậy, các điều ấy sẽ xảy đến! A-men.

8Chúa là Thượng Đế phán, "Ta là
An-pha và Ô-mê-ga.[b] Ta là Đấng hiện
có, trước đã có và sẽ còn đời đời. Ta là
Đấng Toàn Năng."

9Tôi, Giăng là anh em của anh chị
em. Tất cả chúng ta đều dự phần trong
sự đau khổ của Chúa Cứu Thế, trong
Nước Trời và trong sự nhẫn nhục. Tôi
bị đày trên đảo Bát-mô[c] vì rao giảng
lời Thượng Đế và lời của Chúa Giê-xu.
10Vào ngày của Chúa, khi được cảm
nhận Thánh Linh, thì tôi nghe tiếng
vang sau lưng tôi như tiếng kèn. 11Tiếng
ấy nói rằng, "Hãy viết điều ngươi thấy
vào một quyển sách rồi gởi cho bảy hội
thánh: Ê-phê-sô, Xi-miệc-nơ, Bẹt-găm,
Thi-a-ti-rơ, Xạt-đi, Phi-la-đen-phia và
Lao-đi-xê."

12Tôi quay lại để xem ai nói với tôi.
Vừa quay lại, tôi bỗng thấy bảy chân
đèn vàng 13và có ai trông "giống như
Con Người" đứng giữa bảy chân đèn.
Ngài mặc áo dài, thắt đai vàng ngang
ngực. 14Đầu và tóc Ngài giống len trắng
như tuyết, mắt như ngọn lửa. 15Chân
Ngài giống như đồng cháy đỏ khi nung
trong lửa, tiếng Ngài như tiếng nước lũ
ào ào. 16Tay phải Ngài cầm bảy ngôi sao,
miệng Ngài thò ra gươm hai lưỡi sắc
bén. Ngài giống như mặt trời rực sáng.

17Vừa thấy Ngài, tôi té xuống chân
Ngài như chết nhưng Ngài đặt tay phải
trên tôi và bảo, "Đừng sợ. Ta là Đầu
tiên và Cuối cùng. 18Ta là Đấng sống.
Ta đã chết nhưng bây giờ ta sống đời
đời! Ta cầm chìa khóa của sự chết và

[a] **1:1 Khải thị** Sự tiết lộ một điều huyền bí đã được giấu kín.

[b] **1:8 An-pha và Ô-mê-ga** Chữ đầu và chữ cuối của tự mẫu Hi-lạp. Đây có nghĩa là "đầu tiên và cuối cùng."

[c] **1:9 Bát-mô** Một đảo nhỏ trong biển Ê-giê gần duyên hải Tiểu Á (nay là Thổ-nhĩ-kỳ).

âm phủ. 19Cho nên hãy viết điều ngươi
thấy, điều đang xảy đến và sắp xảy đến.
20Đây là ý nghĩa bí mật về bảy ngôi sao
mà ngươi thấy ta đang cầm trong tay
phải và bảy chân đèn vàng. Bảy chân
đèn vàng là bảy hội thánh, còn bảy ngôi
sao là thiên sứ của bảy hội thánh ấy."

Thư gởi cho hội thánh Ê-phê-sô

2 1"Hãy viết cho thiên sứ của hội
thánh Ê-phê-sô như sau:

Đấng cầm bảy ngôi sao trong tay
phải và đi giữa bảy chân đèn vàng phán:
2Ta biết điều ngươi làm, ngươi chịu khó
và không bao giờ bỏ cuộc. Ta biết ngươi
không dung túng những kẻ ác. Ngươi
đã thử nghiệm những kẻ mạo xưng là
sứ đồ mà thật ra không phải, ngươi biết
chúng nó nói dối. 3Ngươi kiên nhẫn và
chịu khổ vì danh ta, không bỏ cuộc.

4Nhưng có điều ta không bằng lòng
về ngươi: Ngươi đã bỏ tình yêu buổi đầu.
5Cho nên hãy nhớ lại ngươi sa sút từ
đâu. Hãy ăn năn, trở lại như lúc đầu vì
nếu ngươi không thay đổi, ta sẽ đến rút
chân đèn ngươi ra khỏi chỗ nó. 6Nhưng
ngươi có điểm đáng khen: Ngươi ghét
việc bọn Ni-cô-la[a] làm như ta ghét vậy.

7Ai có tai nghe, hãy lắng nghe lời
Thánh Linh phán cùng các hội thánh.
Kẻ nào thắng ta sẽ ban cho quyền ăn
trái cây sự sống trong vườn của Thượng
Đế."

Thư gởi cho hội thánh Xi-miệc-nơ

8"Hãy viết cho hội thánh Xi-miệc-nơ
như sau:

Đấng Đầu tiên và Cuối cùng, Đấng đã
chết và sống lại, phán: 9Ta biết những
khốn khổ ngươi, ngươi tuy nghèo
nhưng thật ra là giàu! Ta biết những
điều kẻ khác nói xấu ngươi. Chúng tự
xưng là người Do-thái nhưng không
phải Do-thái thật. Chúng thuộc hội[b]
của quỉ Sa-tăng. 10Đừng sợ những nỗi
khổ ngươi sắp chịu. Ta cho ngươi biết,
ma quỉ sẽ ném một số trong các ngươi
vào ngục để thử ngươi. Ngươi sẽ chịu
khổ trong mười ngày. Nhưng hãy trung
tín cho đến chết, rồi ta sẽ cho ngươi
mão triều của sự sống.

11Ai có tai nghe, hãy lắng nghe lời
Thánh Linh phán cùng các hội thánh.
Kẻ nào thắng sẽ không bị hại gì về cái
chết thứ nhì."

Thư gởi cho hội thánh Bẹt-găm

12"Hãy viết cho thiên sứ của hội thánh
Bẹt-găm như sau:

Đấng có gươm hai lưỡi sắc bén phán
như sau: 13Ta biết nơi ngươi ở, đó là
ngôi của quỉ Sa-tăng. Nhưng ngươi
chân thật đối với ta. Ngươi không chối
bỏ đức tin nơi ta dù lúc An-ti-ba, nhân
chứng trung thành[c] của ta bị giết ở
thành ngươi, là nơi Sa-tăng ở.

14Nhưng có điều ta không bằng lòng
về ngươi: Trong ngươi có những kẻ
đi theo lời dạy của Ba-la-am là người
dạy Ba-lác xui cho dân Ít-ra-en phạm
tội bằng cách ăn của cúng thần tượng
và phạm tội nhục dục. 15Trong ngươi
cũng có mấy người nghe theo lời dạy
của bọn Ni-cô-la. 16Cho nên hãy ăn năn
hối hận đi vì nếu không ta sẽ vội đến và
lấy gươm của miệng ta mà giao chiến
với chúng nó.

17Ai có tai nghe, hãy lắng nghe lời
Thánh Linh phán cùng các hội thánh.

Kẻ nào thắng ta sẽ cho ma-na kín
giấu. Ta sẽ cho mỗi người một viên sỏi
trắng có khắc một tên mới. Ngoài kẻ
nhận viên sỏi ra, không ai biết được tên
ấy."

Thư gởi cho hội thánh Thi-a-ti-rơ

18"Hãy viết cho thiên sứ của hội thánh
Thi-a-ti-rơ như sau:

Con Thượng Đế, Đấng có mắt rực
như lửa và chân như đồng sáng phán:
19Ta biết điều ngươi làm. Ta biết tình
yêu, đức tin, tinh thần phục vụ và lòng
nhẫn nhục của ngươi. Ta biết hiện nay
ngươi đang làm nhiều hơn lúc đầu.
20Nhưng có điều ta không bằng lòng

[a] **2:6 bọn Ni-cô-la** Đây là tên của một đoàn thể tôn giáo tin theo tà giáo và những tư tưởng lầm lạc. Xem câu 15.

[b] **2:9 hội** Hay "đoàn thể." Nguyên văn, "hội đường."

[c] **2:13 nhân chứng trung thành** Một người trung thành truyền đạt thông điệp của Thượng Đế, ngay cả trong những lúc nguy nan.

về ngươi: Ngươi dung túng Giê-sa-bên,
người đàn bà gieo rắc đạo lạc. Nó mạo
xưng là nữ tiên tri[a] nhưng các lời dạy
dỗ của nó đưa dân ta vào tội nhục dục
và ăn uống đồ cúng thần tượng. 21Ta đã
cho nó thì giờ để ăn năn, quay khỏi tội
lỗi nhưng nó không chịu. 22Cho nên ta
sẽ ném nó trên giường đau khổ. Những
kẻ phạm tội nhục dục với nó cũng sẽ
khốn khổ nếu chúng không ăn năn,
từ bỏ tội lỗi của nó. 23Ta cũng sẽ giết
những kẻ theo nó. Rồi mọi hội thánh
sẽ biết rằng ta là Đấng dò xét tâm trí
loài người và tùy công việc làm của mỗi
người mà báo lại.

24Nhưng ở Thi-a-ti-rơ có những
người không theo lời dạy ấy và không
học đòi điều mà một số người gọi là bí
mật sâu kín của Sa-tăng. Ta cho ngươi
biết, ta sẽ không chất thêm gánh nặng
trên ngươi. 25Miễn là ngươi giữ vững
điều mình có cho tới khi ta đến.

26Ai thắng và bền lòng vâng phục ta
đến cuối cùng ta sẽ ban cho quyền cai
quản mọi dân tộc. 27Người ấy sẽ cai trị
chúng nó bằng một cây roi sắt, đập bể
chúng ra tan tành như bình gốm. 28Đó
là quyền ta nhận từ nơi Cha. Ta cũng
sẽ cho người ấy ngôi sao mai. 29Ai có
tai nghe, hãy lắng nghe lời Thánh Linh
phán cùng các hội thánh."

Thư gởi hội thánh Sạt-đi

3 1"Hãy viết cho thiên sứ của hội
thánh Sạt-đi như sau:

Đấng có bảy linh thần và bảy ngôi
sao phán: Ta biết công việc ngươi.
Ngươi có tiếng là sống mà thật ra là
chết. 2Hãy thức dậy! Hãy tỏ ra mạnh
bạo trước khi những gì còn sót trong
ngươi bị chết mất hoàn toàn. Ta thấy
công việc ngươi còn thiếu sót lắm trước
mặt Thượng Đế ta. 3Cho nên đừng quên
những gì mình đã nhận và nghe. Hãy
vâng theo đó và ăn năn. Ngươi hãy tỉnh
giấc, nếu không ta sẽ đến bất ngờ như
kẻ trộm, vì ngươi cũng không biết lúc
nào ta đến. 4Nhưng ở Sạt-đi ngươi còn
có một số ít người chưa làm dơ áo xống
mình cho nên họ sẽ cùng đi với ta và
được mặc áo trắng vì họ xứng đáng. 5Kẻ
nào thắng cũng sẽ được mặc áo trắng
như họ. Ta sẽ không xóa tên họ khỏi
sách sự sống nhưng sẽ nhìn nhận họ
là những người của ta trước mặt Cha
ta và các thiên sứ. 6Ai có tai nghe, hãy
lắng nghe lời Thánh Linh phán cùng
các hội thánh."

Thư gởi hội thánh Phi-la-đen-phia

7"Hãy viết cho thiên sứ của hội thánh
Phi-la-đen-phia như sau:

Đây là lời phán của Đấng thánh và
chân thật, Đấng cầm chìa khóa của
Đa-vít. Hễ Ngài mở cửa thì không ai
đóng được và hễ Ngài đóng thì không
ai mở được. 8Ta biết công việc ngươi.
Ta đã mở một cửa trước mặt ngươi,
không ai có thể đóng được. Ta biết
ngươi tuy sức kém nhưng chịu vâng
theo lời dạy của ta, không chối bỏ danh
ta. 9Có những kẻ thuộc hội[b] quỉ Sa-tăng
tự nhận là người Do-thái nhưng thật
ra không phải vì chúng nói dối. Ta sẽ
khiến chúng nó đến quì dưới chân
ngươi để chúng biết rằng ta yêu ngươi.
10Ngươi đã vâng theo lời dạy của ta,
không chối bỏ đức tin mình cho nên ta
sẽ tránh cho ngươi khỏi gặp cảnh khổ
sẽ đến trên khắp thế gian. Cảnh khổ ấy
là cách ta thử nghiệm mọi người trên
thế gian.

11Ta sắp đến rồi. Hãy giữ vững điều
ngươi có để không ai lấy mão triều
thiên của ngươi. 12Kẻ nào thắng ta sẽ
cho làm cột trụ của đền thờ[c] Thượng
Đế ta, họ sẽ ở đó mãi mãi. Ta sẽ khắc
trên họ danh của Thượng Đế ta và tên
của thành Thượng Đế, tức Giê-ru-sa-
lem[d] mới từ trời xuống. Ta cũng ghi
trên họ tên mới của ta. 13Ai có tai nghe,

[a] **2:20 nữ tiên tri** Giê-sa-bên là một nhà tiên tri giả. Bà ta mạo xưng là nói thay cho Thượng Đế, nhưng thực ra bà ta không nói ra chân lý của Thượng Đế.

[b] **3:9 hội** Nguyên văn, "hội đường."

[c] **3:12 đền thờ** Nhà của Thượng Đế—nơi dân CHÚA thờ phụng và phục vụ Ngài.

[d] **3:12 Giê-ru-sa-lem** Thành phố thiêng liêng mà dân CHÚA cùng sống với Ngài. Xem thêm Khải 21:22.

hãy lắng nghe lời Thánh Linh phán cùng các hội thánh."

Thư gởi hội thánh Lao-đi-xê

14"Hãy viết cho thiên sứ của hội thánh
Lao-đi-xê như sau:

Đấng A-men[a], là người làm chứng
chân thật, nguồn sáng tạo của Thượng
Đế, phán như sau: 15Ta biết công việc
ngươi, ngươi không lạnh cũng không
nóng. Ta ước gì ngươi hoặc nóng hoặc
lạnh thì tốt! 16Nhưng vì ngươi âm ấm—
không nóng cũng không lạnh—cho
nên ta sẽ phun ngươi ra khỏi miệng
ta. 17Ngươi nói, 'Ta giàu có rồi nên ta
không cần gì cả.' Nhưng ngươi không
biết mình khốn đốn, đáng thương,
nghèo khó, đui mù và trần truồng. 18Ta
khuyên ngươi hãy mua vàng đã thử
lửa của ta để ngươi giàu có thật sự. Hãy
mua áo trắng của ta để mặc và che giấu
sự trần truồng xấu hổ của ngươi. Hãy
mua thuốc xức mắt của ta để ngươi
thấy cho rõ.

19Ta sửa trị kẻ ta yêu. Cho nên ngươi
hãy hăng hái làm điều phải, hãy ăn năn
hối hận đi. 20Nầy ta đang đứng gõ nơi
cửa. Nếu ai nghe tiếng ta và mở cửa
thì ta sẽ vào dùng bữa với người ấy và
người ấy với ta.

21Kẻ nào thắng sẽ được ngồi với ta
trên ngôi ta, cũng như ta đã thắng và
đang ngồi với Cha ta trên ngôi Ngài.
22Ai có tai nghe, hãy lắng nghe lời
Thánh Linh phán cùng các hội thánh."

Giăng nhìn thấy thiên đàng

4 1Sau các việc ấy, tôi nhìn trước mặt
thì thấy có một cửa mở ra trên
thiên đàng. Tiếng tôi nghe trước đây
vang như tiếng kèn, lại nói, "Hãy lên
đây, ta sẽ cho ngươi thấy những gì sắp
xảy đến." 2Tôi lập tức cảm nhận Thánh
Linh, thấy trước mặt tôi một ngôi trên
thiên đàng, trên ngôi có Đấng đang
ngồi. 3Đấng ngồi trên ngôi giống loại đá
quí, như cẩm thạch và mã não. Quanh
ngôi có cái mống, màu như bửu thạch.
4Quanh ngôi lại có hai mươi bốn ngôi
khác, trên đó có hai mươi bốn trưởng
lão đang ngồi. Tất cả đều mặc áo trắng,
đầu đội mão triều thiên vàng. 5Sấm
chớp vang rầm lòe ra từ ngôi. Trước
ngôi có bảy ngọn đèn đang cháy là bảy
thần linh của Thượng Đế. 6Lại cũng
có vật gì trông giống như biển bằng
gương, trong suốt như pha lê. Ở chính
giữa và quanh ngôi có bốn con vật, trên
thân đầy mắt, phía trước và phía sau.
7Con vật thứ nhất giống như sư tử. Con
thứ hai giống như bò con. Con thứ ba
có mặt giống như người và con thứ
tư giống như phượng hoàng đang bay.
8Mỗi con vật có sáu cánh, mình đầy
những mắt, bên trong và bên ngoài.
Đêm ngày chúng kêu lên không nghỉ:

"Thánh thay, thánh thay, thánh
thay.
Chúa là Thượng Đế Toàn Năng.
Ngài trước đã có, nay hiện có và
đang đến."

9Mỗi khi bốn con vật dâng vinh hiển,
danh dự và cảm tạ cho Đấng ngồi trên
ngôi là Đấng sống đời đời 10thì hai
mươi bốn trưởng lão cúi mình trước
Đấng ngồi trên ngôi và bái lạy Ngài là
Đấng sống đời đời. Họ đặt mão triều
thiên xuống trước ngôi và thưa rằng:

11 "Lạy Chúa là Thượng Đế,
Ngài đáng được vinh hiển, danh dự
và quyền năng,
vì Ngài đã tạo nên muôn vật.
Mọi vật hiện có đều được tạo dựng
theo ý muốn Ngài."

Ai có thể mở cuộn sách?

5 1Sau đó tôi thấy Đấng ngồi trên
ngôi cầm một cuộn sách trong tay
phải. Cuộn sách được viết bên trong lẫn
bên ngoài và được niêm phong bằng
bảy ấn. 2Rồi tôi thấy một thiên sứ dũng
mãnh kêu lớn, "Ai xứng đáng bẻ ấn và
mở cuộn sách?" 3Trên trời, dưới đất
hoặc dưới lòng đất không ai có thể mở
cuộn sách hoặc nhìn vào trong đó. 4Tôi
khóc thảm thiết vì không ai xứng đáng

[a] **3:14 A-men** Chỉ về Chúa Giê-xu; cũng có nghĩa là hoàn toàn đồng ý với điều người nào nói.

mở cuộn sách hoặc nhìn vào trong.
5Nhưng một trong các trưởng lão bảo
tôi, "Đừng khóc! Vì Sư tử[a] của chi tộc
Giu-đa, con cháu Đa-vít đã chiến thắng,
cho nên Ngài có thể mở cuộn sách và
bảy ấn ấy."
6Rồi tôi thấy một Chiên Con đứng
giữa ngôi, và giữa các con vật cùng
các trưởng lão. Chiên Con trông giống
như vừa mới bị giết. Chiên Con có bảy
sừng và bảy mắt tức bảy thần linh của
Thượng Đế được sai đi đến khắp thế
gian. 7Chiên Con bước đến lấy cuộn
sách khỏi tay phải của Đấng ngồi trên
ngôi. 8Khi Ngài vừa lấy cuộn sách thì
bốn con vật và hai mươi bốn trưởng
lão sấp mình xuống bái lạy trước Chiên
Con. Mỗi người cầm một cây đờn cầm,
lư hương vàng đựng đầy hương tức là
lời cầu nguyện của các thánh đồ. 9Họ
đồng ca bài hát mới tôn vinh Chiên
Con:

"Ngài xứng đáng lấy cuộn sách
và mở các ấn, vì Ngài đã bị giết,
và dùng huyết của sự chết Ngài
đã chuộc lại cho Thượng Đế
một dân gồm mọi chi tộc, mọi
thứ tiếng, mọi chủng tộc, mọi
quốc gia.
10 Ngài biến họ trở nên một nước
và làm thầy tế lễ phục vụ Thượng
Đế,
và họ sẽ cai trị thế gian."

11Rồi tôi nhìn thì nghe tiếng của
nhiều thiên sứ đứng quanh ngôi, của
bốn con vật và của các trưởng lão. Hàng
ngàn hàng vạn thiên sứ 12kêu lớn lên
rằng:

"Chiên Con đã bị giết đáng nhận
quyền năng, giàu có, khôn ngoan,
sức lực, danh dự, vinh hiển và
tôn ngợi!"

13Rồi tôi nghe mọi vật được tạo dựng
trên trời, trên đất, dưới đất và trong
biển kêu lên:

"Nguyền Đấng ngồi trên ngôi và
Chiên Con
được tôn cao, danh dự cùng vinh
hiển
và quyền năng cho đến đời đời."

14Bốn con vật nói, "A-men," rồi các
trưởng lão sấp mình xuống bái lạy.

Chiên Con mở cuộn sách

6 1Tôi nhìn trong khi Chiên Con mở
ấn đầu tiên trong bảy ấn. Tôi nghe
một trong bốn con vật nói vang rền như
tiếng sấm, "Hãy đến đây!" 2Tôi nhìn thì
trước mặt tôi có một con ngựa bạch.
Người cỡi ngựa cầm một cây cung và
được trao cho một mão miện, rồi thúc
ngựa đi như người đã đắc thắng và đi
ra để chiến thắng.
3Khi Chiên Con mở ấn thứ nhì, tôi
nghe con vật thứ hai nói, "Hãy đến đây!"
4Rồi một con ngựa hồng xuất hiện.
Người cỡi ngựa được ban quyền cướp
lấy sự hòa bình trên thế gian để người
ta chém giết nhau. Người được trao cho
một cây gươm lớn.
5Khi Chiên Con mở ấn thứ ba, tôi
nghe con vật thứ ba nói, "Hãy đến!" Tôi
nhìn thì thấy một con ngựa ô trước mặt,
người cỡi ngựa cầm trong tay một cái
cân. 6Rồi tôi nghe như có tiếng phát ra
từ giữa bốn con vật. Tiếng ấy nói rằng,
"Một lít[b] lúa mì đổi một ngày công, ba lít
lúa mạch đổi một ngày công, còn dầu ô
liu và rượu thì đừng làm hư!"
7Khi Chiên Con mở ấn thứ tư, tôi
nghe con vật thứ tư nói, "Hãy đến đây!"
8Tôi nhìn thì trước mặt tôi có con ngựa
xanh tái. Người cỡi ngựa tên là sự chết
và Ha-đe đi theo sau. Chúng được trao
quyền trên một phần tư địa cầu để gây
chết chóc bằng chiến tranh, đói kém,
dịch hạch và bằng các thú dữ trên đất.
9Khi Chiên Con mở ấn thứ năm, tôi
thấy dưới bàn thờ, có các oan hồn của
những người bị giết vì lời làm chứng
của họ và vì trung tín với lời Thượng
Đế. 10Các oan hồn đó kêu la, "Lạy Chúa

[a] **5:5 Sư tử** Đây nói về Chúa Giê-xu.

[b] **6:6 lít** Nguyên văn, "xoa-nít," một đơn vị khẩu phần ngũ cốc của một binh sĩ. Khoảng 1 lít ta.

thánh và chân thật, chừng nào Ngài
mới xét xử những người trên đất và
trừng phạt họ về tội giết chúng con?"
11Rồi mỗi người trong vòng họ được cấp
cho một áo dài trắng và dặn phải chờ
thêm ít lâu nữa vì có những đầy tớ và
các anh chị em khác phục vụ Chúa Cứu
Thế cũng sẽ bị giết như họ vậy. Họ phải
chờ cho đến khi những chuyện ấy xảy
ra xong xuôi.

12Tôi nhìn, khi Chiên Con mở ấn thứ
sáu thì có cơn động đất dữ dội. Mặt trời
trở nên tối sầm lại như tấm vải sô[a] đen
còn mặt trăng hóa đỏ như máu. 13Các
ngôi sao trên trời rụng xuống đất như
trái vả rơi khỏi cành khi gió thổi. 14Bầu
trời biến mất như quyển sách cuốn lại
còn núi non và hải đảo cũng dời chỗ.

15Lúc ấy các vua chúa trên đất, các
bậc cầm quyền, các tướng lãnh, các
bậc giàu sang, quyền thế, các kẻ nô lệ
và tự do đều ẩn trốn trong hang hốc và
kẽ đá trên núi. 16Họ kêu la cùng núi và
đá rằng, "Hãy rơi trên chúng ta. Hãy
che chúng ta khỏi mặt Đấng ngồi trên
ngôi và khỏi cơn giận của Chiên Con!
17Vì ngày thịnh nộ lớn đã đến, ai có thể
chịu nổi?"

144.000 người trong dân Ít-ra-en

7 1Sau những việc ấy tôi thấy bốn
thiên sứ đứng ở bốn góc trên đất.
Các thiên sứ nắm bốn hướng gió lại
không cho thổi trên đất, biển hoặc
cây cối nữa. 2Rồi tôi thấy một thiên sứ
khác từ phía Đông đi đến, trong tay có
ấn của Thượng Đế hằng sống. Người
kêu lớn cùng bốn thiên sứ đã được
Thượng Đế trao quyền làm hại đất và
biển 3rằng, "Đừng làm hại đất, biển và
cây cối cho đến khi chúng ta đã đánh
dấu xong trên trán những người phục
vụ Thượng Đế chúng ta." 4Rồi sau đó
tôi nghe số người được đóng dấu. Tất
cả các chi tộc Ít-ra-en có một trăm bốn
mươi bốn ngàn người được đánh dấu.

5 chi tộc Giu-đa mười hai ngàn người
được đánh dấu,
chi tộc Ru-bên mười hai ngàn,
chi tộc Gát mười hai ngàn,
6 chi tộc A-se mười hai ngàn,
chi tộc Náp-ta-li mười hai ngàn,
chi tộc Ma-na-xe mười hai ngàn,
7 chi tộc Xi-mê-ôn mười hai ngàn,
chi tộc Lê-vi mười hai ngàn,
chi tộc Y-xa-ca mười hai ngàn,
8 chi tộc Xê-bu-lôn mười hai ngàn,
chi tộc Giô-xép mười hai ngàn,
và chi tộc Bên-gia-min mười hai
ngàn người được đánh dấu.

Đoàn người đông đảo thờ phụng Thượng Đế

9Sau các việc ấy, tôi nhìn thì thấy một
đoàn người vĩ đại, đông vô số, không
thể đếm được. Họ từ mọi quốc gia, mọi
chi tộc, mọi dân, mọi thứ tiếng trên thế
giới. Tất cả đứng trước ngôi và Chiên
Con, mặc áo trắng, tay cầm nhành chà
là. 10Họ kêu lớn, "Sự cứu rỗi thuộc về
Thượng Đế chúng ta, Đấng ngồi trên
ngôi và về Chiên Con." 11Tất cả các thiên
sứ đứng quanh ngôi cùng các trưởng
lão và các con vật. Ai nấy đều sấp mặt
trước ngôi và bái lạy Thượng Đế 12kêu
lên rằng, "A-men! Nguyện sự ca ngợi,
vinh hiển, khôn ngoan, cảm tạ, danh
dự, quyền lực thuộc về Thượng Đế đời
đời. A-men!"

13Rồi một trong các trưởng lão hỏi
tôi, "Những người mặc áo dài trắng đó
là ai vậy? Họ từ đâu đến?"

14Tôi đáp, "Thưa ngài, ngài biết điều
ấy."

Trưởng lão nói với tôi, "Đó là những
người đã thoát cơn khốn khổ lớn. Họ đã
giặt áo[b] mình và làm sạch trong huyết
Chiên Con." 15Nhờ đó họ được đứng
trước ngôi Thượng Đế. Họ thờ phụng
ngày và đêm trong đền thờ Ngài. Đấng
ngồi trên ngôi sẽ ở với họ mãi mãi. 16Họ
sẽ không còn đói hay khát nữa. Mặt trời
cũng không làm hại họ, sức nóng cũng
không làm phỏng họ. 17Vì Chiên Con ở

[a] ***6:12 vải sô*** Nguyên văn, "vải sô bằng lông." Đây là một loại vải sần sùi, màu đậm làm bằng lông dê hay lông lạc đà mà đôi khi người ta dùng để làm dấu hiệu chỉ sự than khóc hay buồn thảm.

[b] ***7:14 giặt áo*** Đây có nghĩa là họ đã tin Chúa Giê-xu để nhờ huyết Ngài mà được sạch tội lỗi. Xem Khải 5:9; Hê 9:14; 10:14–22; Sứ đồ 22:16; I Gi 1:7.

giữa ngôi sẽ chăn dắt họ. Ngài sẽ dẫn
họ đến suối nước sự sống. Thượng Đế
sẽ lau hết nước mắt khỏi họ.

Ấn thứ bảy

8 1Khi Chiên Con mở ấn thứ bảy thì
trên thiên đàng im phăng phắc
khoảng nửa giờ. 2Rồi tôi thấy bảy thiên
sứ đứng trước Thượng Đế được cấp cho
bảy cái kèn.

3Một thiên sứ khác đến đứng nơi bàn
thờ, tay cầm lư hương vàng. Người được
cấp cho rất nhiều hương để dâng lên
cùng với lời cầu nguyện của các thánh
đồ. Thiên sứ đặt của lễ trên bàn thờ vàng
trước ngôi. 4Khói hương từ tay thiên sứ
nghi ngút bay tỏa lên đến Thượng Đế
cùng với lời cầu nguyện của các thánh
đồ. 5Rồi thiên sứ lấy lửa từ bàn thờ bỏ
vào lư hương và ném xuống đất, lập tức
có chớp, sấm vang rầm và động đất.

Bảy thiên sứ và bảy cây kèn

6Tiếp đó bảy thiên sứ cầm kèn chuẩn
bị thổi.

7Khi thiên sứ thứ nhất thổi kèn liền
có mưa đá lẫn với lửa và máu đổ xuống
đất. Một phần ba mặt đất, mọi cỏ xanh,
và một phần ba cây cối đều bị cháy tiêu.

8Lúc thiên sứ thứ hai thổi kèn liền
có vật gì giống như hòn núi lớn đang
cháy rực, bị ném xuống biển. Một phần
ba biển hóa ra máu, 9một phần ba sinh
vật trong biển đều chết và một phần ba
tàu bè bị tiêu diệt.

10Rồi thiên sứ thứ ba thổi kèn liền có
một ngôi sao lớn, cháy sáng như đuốc
từ trời rơi xuống đất. Ngôi sao đó rơi
trên một phần ba các sông và các suối
nước. 11Tên của ngôi sao đó là Ngải cứu[a].
Một phần ba nước hóa đắng, và nhiều
người bị chết vì uống nước đắng ấy.

12Sau đó thiên sứ thứ tư thổi kèn, thì
một phần ba mặt trời, mặt trăng và các
ngôi sao liền bị mất ánh sáng. Vì thế
một phần ba các tinh tú hóa tối, ban
ngày mất đi một phần ba ánh sáng và
ban đêm cũng vậy.

13Trong khi tôi nhìn thì nghe chim
phượng hoàng bay giữa trời kêu lớn,
"Khốn thay, khốn thay, khốn thay cho
dân cư trên đất vì tiếng kèn của ba
thiên sứ còn lại sắp thổi nữa!"

9 1Lúc thiên sứ thứ năm thổi kèn, thì
tôi thấy một ngôi sao trên trời rơi
xuống đất. Ngôi sao ấy được trao cho
chìa khóa của lỗ sâu dẫn tới hố không
đáy. 2Khi ngôi sao mở lỗ dẫn đến hố
không đáy thì có luồng khói bay lên
như khói của lò lửa lớn. Luồng khói
ấy che mặt trời khiến bầu trời tối sầm
lại. 3Từ luồng khói túa ra vô số cào cào
tràn lan trên đất. Chúng được trao cho
quyền chích như bọ cạp. 4Chúng được
lệnh không được làm hại cây cỏ mà
chỉ được phép làm hại những người
không có dấu của Thượng Đế trên trán
thôi. 5Chúng không được quyền giết
ai nhưng chỉ được gây đau nhức cho
người ta trong vòng năm tháng. Cái
đau nhức đó giống như khi bị bọ cạp
chích. 6Trong những ngày ấy người ta
tìm cái chết mà không được. Họ mong
chết nhưng sự chết tránh xa.

7Các con cào cào ấy giống như ngựa
sẵn sàng ra trận. Trên đầu chúng đội
giống như mão triều thiên vàng, mặt
giống mặt người. 8Tóc chúng như tóc
đàn bà và răng như răng sư tử. 9Ngực
chúng giống như thuẫn che ngực, tiếng
vỗ cánh bay của chúng nghe như tiếng
ngựa rầm rập và chiến xa đổ ra trận.
10Chúng có đuôi mang nọc như bọ cạp
và chúng dùng đuôi để làm khổ người ta
trong vòng năm tháng. 11Chúng có một
vua là thiên sứ của hố không đáy. Tên
của vua ấy theo tiếng Hê-bơ-rơ là A-ba-
đôn[b], còn tiếng Hi-lạp gọi là A-bô-li-ôn.[c]

12Nạn thứ nhất vừa qua thì còn hai
nạn nữa sắp đến.

13Đến lượt thiên sứ thứ sáu thổi kèn
thì tôi liền nghe có tiếng phát ra từ
các sừng nơi bàn thờ vàng trước mặt
Thượng Đế. 14Tiếng đó nói với thiên sứ

[a] ***8:11*** **Ngải cứu** Tên của một loại thảo mộc rất đắng; dấu hiệu đau khổ của họ.

[b] ***9:11*** **A-ba-đôn** Trong tiếng Hê-bơ-rơ từ ngữ nầy có nghĩa là "sự chết" hay "sự hủy phá." Xem Giốp 26:6 và Thi 88:11.

[c] ***9:11*** **A-bô-li-ôn** Từ ngữ nầy có nghĩa là "Kẻ hủy diệt."

thứ sáu cầm kèn rằng, "Hãy mở trói cho
bốn thiên sứ đang bị cột nơi bờ sông
lớn Ơ-phơ-rát đi." 15Người ta liền mở
trói cho bốn thiên sứ là những người đã
được chuẩn bị sẵn sàng cho đến ngày,
giờ, năm và tháng nầy để tiêu diệt một
phần ba dân cư trên đất. 16Tôi nghe
con số quân sĩ cỡi ngựa trong đạo quân
họ—hai trăm triệu.

17Ngựa và người cỡi mà tôi thấy trong
khải tượng giống thế nầy: Họ mang
thuẫn che ngực màu đỏ lửa, xanh đậm
và vàng đậm như diêm sinh. Đầu của
ngựa giống như đầu sư tử, miệng phun
lửa, khói và diêm sinh. 18Một phần ba
dân số thế giới bị giết do những đại nạn
khủng khiếp phát ra từ miệng các con
ngựa: lửa, khói và diêm sinh. 19Quyền
lực của các con ngựa là ở miệng và đuôi
chúng; đuôi chúng giống như rắn có
đầu và chúng dùng đuôi để làm hại
người ta.

20Còn những người không bị giết bởi
những đại nạn ấy vẫn không ăn năn
hoặc từ bỏ những gì do tay họ làm ra.
Họ cũng không từ bỏ việc thờ cúng ma
quỉ và các thần tượng bằng vàng, bạc,
đồng, đá và gỗ—là những vật không
thấy, không nghe cũng không đi được.
21Họ cũng không ăn năn, quay khỏi tội
giết người hoặc phù phép gian ác, khỏi
tội nhục dục và trộm cắp.

Thiên sứ với cuộn sách nhỏ

10 1Rồi tôi thấy một thiên sứ dũng
mãnh khác từ thiên đàng xuống
có đám mây bao bọc, trên đầu có cái
mống, mặt giống như mặt trời, chân
như trụ lửa. 2Người cầm trong tay một
cuộn sách nhỏ mở ra. Chân phải người
đặt trên biển và chân trái đặt trên đất.
3Rồi người kêu lớn như tiếng sư tử
rống. Khi vừa kêu xong thì có bảy tiếng
sấm rền đáp lại. 4Khi các tiếng sấm vừa
đáp lại thì tôi định viết. Nhưng tôi nghe
tiếng từ trời vọng xuống rằng, "Hãy
giữ kín những điều các tiếng sấm nói,
đừng viết xuống làm gì."

5Rồi thiên sứ mà tôi thấy đứng trên
biển và trên đất giơ tay phải lên trời, 6và
thề, nhân danh quyền của Đấng sống
đời đời là Đấng dựng nên trời, đất, biển
và mọi vật trong đó. Thiên sứ thề rằng,
"Sẽ không còn chần chờ gì nữa! 7Vào ngày
mà thiên sứ thứ bảy thổi kèn thì những
chương trình giấu kín của Thượng Đế
sẽ làm xong. Bí mật ấy là Tin Mừng mà
Thượng Đế trình bày ra cho các tôi tớ
Ngài tức các nhà tiên tri của Ngài."

8Sau đó cũng nghe tiếng từ thiên
đàng phán xuống lần nữa với tôi rằng,
"Hãy đến lấy cuộn sách nơi tay của thiên
sứ đang đứng trên biển và đất."

9Tôi liền bước đến xin thiên sứ trao
cho tôi cuộn sách nhỏ. Người bảo tôi,
"Hãy lấy cuộn sách nầy và ăn đi. Nó sẽ
chua trong bụng ngươi nhưng trong
miệng ngươi sẽ ngọt như mật." 10Tôi
liền lấy cuộn sách nơi tay thiên sứ và
ăn. Trong miệng tôi nó ngọt như mật
nhưng sau khi ăn xong bụng tôi thấy
chua. 11Rồi người bảo tôi, "Ngươi còn
phải nói tiên tri thêm về nhiều dân tộc,
quốc gia, ngôn ngữ và về các vua chúa."

Hai nhân chứng

11 1Tôi được trao cho một thước đo
giống cái roi và được dặn, "Hãy đi
đo đền thờ[a] của Thượng Đế và bàn thờ,
đồng thời đếm số người thờ phụng tại
đó. 2Nhưng đừng đo sân ngoài đền thờ.
Hãy để yên vì phần ấy đã được giao cho
những người không thuộc dân Chúa.
Họ sẽ chà đạp thành thánh trong bốn
mươi hai tháng. 3Ta sẽ giao quyền lực
cho hai nhân chứng. Họ sẽ nói tiên tri
trong một ngàn hai trăm sáu mươi
ngày. Họ sẽ ăn mặc vải sô để bày tỏ sự
buồn thảm." 4Hai nhân chứng ấy tức
là hai cây ô-liu và hai chân đèn đứng
trước mặt Chúa của cả thế gian. 5Nếu
ai muốn làm hại họ, lửa sẽ ra từ miệng
họ giết mọi kẻ thù. Nếu ai muốn hại họ
cách nào khác thì cũng sẽ bị giết như
thế. 6Hai nhân chứng ấy có quyền ngăn
không cho mưa xuống đất trong thời
gian họ nói tiên tri. Họ cũng có quyền

[a] **11:1 đền thờ** Nhà của Thượng Đế—nơi dân Chúa thờ phụng và phục vụ Ngài. Ở đây Giăng hình dung đền thờ ấy như một toà nhà đặc biệt ở Giê-ru-sa-lem để dân Do-thái thờ phụng. Xem thêm câu 19.

biến nước ra máu và gây ra đủ thứ khốn
khổ trên đất bao nhiêu lần cũng được.
7Sau khi hai nhân chứng làm xong
công tác thì một con vật từ hố không
đáy lên chiến đấu cùng họ. Con vật sẽ
thắng và giết họ. 8Xác của họ sẽ nằm
phơi trên phố của thành lớn nơi Chúa
bị đóng đinh vào thập tự giá. Thành ấy
gọi là Xô-đôm và Ai-cập, mang ý nghĩa
thiêng liêng. 9Mọi người từ mọi dân,
mọi chi tộc, mọi thứ tiếng, mọi quốc
gia sẽ nhìn thấy xác hai nhân chứng ấy
trong ba ngày rưỡi vì chúng không cho
phép ai chôn cất họ. 10Dân cư trên đất
sẽ vui mừng sung sướng vì hai người ấy
đã chết. Họ gởi quà biếu lẫn nhau vì hai
tiên tri ấy đã gây khốn khổ nhiều cho
mọi người trên đất.
11Nhưng sau ba ngày rưỡi, Thượng
Đế cho hơi sống vào hai tiên tri trở lại.
Họ sẽ đứng lên, mọi người sẽ trông thấy
và hốt hoảng. 12Rồi hai tiên tri sẽ nghe
tiếng gọi lớn từ thiên đàng rằng, "Hãy
lên đây!" Rồi họ sẽ cất lên trời trong
đám mây trước mắt các kẻ thù.
13Cùng lúc ấy có cơn động đất dữ dội,
một phần mười thành phố sẽ sụp đổ.
Bảy ngàn người chết trong cơn động
đất, còn những kẻ sống sót rất kinh sợ
và dâng vinh hiển cho Thượng Đế trên
trời.
14Nạn thứ nhì vừa xong. Xin lưu ý:
Nạn thứ ba sắp đến ngay sau đó.

Kèn thứ bảy

15Khi thiên sứ thứ bảy thổi kèn liền có
nhiều tiếng lớn từ thiên đàng kêu lên
rằng:

"Quyền cai trị thế gian nay thuộc về
Chúa chúng ta
và Đấng Cứu Thế của Ngài, Ngài
sẽ cai trị đời đời."

16Rồi hai mươi bốn trưởng lão đang
ngồi trên ngôi trước mặt Thượng Đế,
sấp mặt xuống bái lạy Thượng Đế. 17Họ
nói:

"Lạy Chúa Toàn Năng,
chúng tôi tạ ơn Ngài,
là Đấng hiện có, trước đã có
vì Ngài đã dùng quyền năng lớn
lao
và bắt đầu cai trị!
18 Dân cư trên thế giới nổi giận,
nhưng cơn thịnh nộ Ngài đã đến.
Tới lúc Ngài xét xử kẻ chết và ban
thưởng cho các tôi tớ Ngài là
các nhà tiên tri
và các dân thánh của Ngài,
những người kính sợ Ngài
cả lớn lẫn nhỏ.
Đã đến lúc hủy diệt những kẻ hủy
diệt thế gian!"

19Rồi đền thờ của Thượng Đế trên
thiên đàng mở ra. Người ta có thể thấy
Rương Giao Ước trong đền thờ, trong
đó đựng giao ước của Thượng Đế lập
với dân Ngài. Tiếp sau có chớp, sấm
vang rầm, động đất và cơn mưa đá lớn.

Người đàn bà và con rồng

12 1Sau đó có một dấu lạ lớn hiện ra
trên trời: Một người đàn bà mặc
áo bằng mặt trời, có mặt trăng dưới
chân, đầu đội mão triều có mười hai
ngôi sao. 2Nàng đang mang thai và kêu
la đau đẻ vì gần đến giờ sinh nở. 3Rồi
có một dấu lạ khác hiện ra trên trời:
Một con rồng khổng lồ màu đỏ có bảy
đầu, mỗi đầu có bảy mão triều. Con
rồng cũng có mười sừng. 4Đuôi nó quét
một phần ba ngôi sao trên trời và ném
xuống đất. Nó đứng trước mặt người
đàn bà sắp sinh nở để chực hễ đứa nhỏ
lọt lòng là nuốt sống nó ngay. 5Người
đàn bà sinh ra một bé trai, đứa bé đó sẽ
cai trị mọi dân tộc với một cây roi sắt.
Đứa bé được tiếp lên nơi Thượng Đế và
ngôi Ngài. 6Còn người đàn bà thì chạy
trốn vào sa mạc, đến một nơi Thượng
Đế đã chuẩn bị sẵn để được chăm sóc
trong một ngàn hai trăm sáu mươi
ngày.
7Rồi có cuộc tranh chiến trên trời.
Mi-chen[a] và các thiên sứ người chiến
đấu cùng con rồng, con rồng cùng các

[a] **12:7 Mi-chen** Thiên sứ trưởng—tức người lãnh đạo các thiên sứ của Thượng Đế (Giu-đe 9).

thiên sứ nó cũng chống trả lại. 8Nhưng
con rồng không thắng nổi cho nên nó
và các thiên sứ nó mất chỗ đứng trên
thiên đàng. 9Con rồng khổng lồ bị ném
ra khỏi thiên đàng. Nó là con rắn đời
xưa, tức ma quỉ hay Sa-tăng, chuyên đi
lường gạt thế gian. Con rồng cùng các
thiên sứ nó bị ném xuống đất.

10Sau đó tôi nghe tiếng vang trên
thiên đàng rằng:

"Sự cứu rỗi và quyền năng
cùng nước của Thượng Đế chúng
ta
và quyền của Đấng Cứu Thế
hiện đã đến.
Kẻ tố cáo anh chị em chúng ta,
đã tố cáo họ ngày và đêm
trước mặt Thượng Đế chúng ta
đã bị ném xuống.
11 Anh chị em chúng ta
đã chiến thắng nó bằng huyết
của Chiên Con và
bằng lời giảng của họ.
Họ đã không coi trọng mạng sống
mình
vì chẳng sợ chết.
12 Cho nên, các từng trời
và mọi vật trong đó hãy vui lên!
Nhưng khốn cho đất và biển
vì ma quỉ đã đến trên ngươi!
Nó đầy lòng căm giận vì nó biết
nó không còn bao nhiêu thì giờ
nữa."

13Khi con rồng thấy đã bị ném xuống
đất nó liền đuổi theo người đàn bà đã
sinh bé trai. 14Nhưng người đàn bà được
ban cho cặp cánh chim phượng hoàng
lớn để bay đến chỗ đã dành sẵn nơi sa
mạc. Nơi đó nàng được chăm sóc trong
một ngàn hai trăm sáu mươi ngày,
tránh xa khỏi con rồng[a]. 15Con rồng
liền lấy miệng phun nước như sông
theo sau để làm nước lụt cuốn người
đàn bà đi. 16Nhưng đất giúp người đàn
bà bằng cách hả miệng nuốt con sông
phun ra từ miệng con rồng. 17Con rồng
vô cùng tức giận người đàn bà nên nó
đi tranh chiến với con cái nàng—tức
những người vâng theo mệnh lệnh
của Thượng Đế và giữ lời dạy của Chúa
Giê-xu.

18Rồi con rồng đứng trên bờ biển.

Hai con vật

13 1Sau đó tôi thấy một con vật từ
biển lên. Nó có mười sừng và
bảy đầu, mỗi sừng có một mão triều.
Trên mỗi đầu có viết một danh phạm
thượng. 2Nó giống như con beo, chân
như chân gấu và miệng như miệng sư
tử. Con rồng cho nó mọi quyền thế và
ngôi. 3Một trong những đầu của con
vật trông giống như đã chết vì một vết
thương nhưng được chữa lành, cho
nên cả thế giới kinh ngạc và đi theo
nó. 4Dân chúng thờ lạy con rồng vì con
rồng đã cấp quyền phép cho con vật.
Họ cũng thờ lạy con vật và nói rằng, "Ai
giống như con vật? Ai tranh chiến với
nó được?"

5Con vật được phép nói những lời
xấc xược và phạm thượng. Nó được
dùng quyền lực của nó trong bốn mươi
hai tháng. 6Nó dùng miệng nói phạm
thượng, phạm đến danh Ngài, nơi Ngài
ngự và phạm đến mọi người sống trên
thiên đàng. 7Nó lại được cấp cho quyền
gây chiến với các thánh đồ và thắng họ.
Nó được ban quyền trên mọi chi tộc,
mọi dân, mọi thứ tiếng và mọi nước.
8Mọi người trên đất sẽ thờ lạy con vật
tức là tất cả những người từ thuở sáng
thế mà không có tên trong sách sự sống
của Chiên Con. Chiên Con là Đấng đã
bị giết.

9Ai có tai nghe, hãy lắng nghe:

10 Nếu số ai phải bị cầm tù
thì sẽ bị cầm tù.
Nếu số ai phải bị giết bằng gươm
thì sẽ bị gươm giết.

Như thế có nghĩa là dân thánh Chúa
phải nhẫn nhục và có đức tin.

11Rồi tôi thấy một con vật khác từ đất
lên. Nó có hai sừng giống như chiên
con nhưng tiếng nói giống như con
rồng. 12Con lên sau đứng trước mặt

[a] **12:14 con rồng** Nguyên văn, "con rắn."

con thứ nhất và dùng đủ quyền giống như con trước. Với quyền ấy nó bắt mọi người sống trên đất phải thờ lạy con vật đầu tiên tức con vật có vết thương suýt chết nhưng được lành. 13Con vật thứ nhì còn làm nhiều phép lạ[a] lớn, đến nỗi nó có thể khiến lửa từ trời rơi xuống đất trước mắt mọi người. 14Nó phỉnh gạt dân cư trên đất bằng những phép lạ mà nó được phép làm. Nó dùng phép lạ để phục vụ con vật trước. Con vật thứ nhì còn bắt người ta tạc tượng thờ con vật trước, tức con vật bị thương vì lưỡi gươm giết hại nhưng vùng sống lại. 15Con vật thứ nhì còn có quyền ban sự sống cho tượng của con vật trước để tượng nói được. Tượng ấy còn có quyền ra lệnh giết những người không chịu bái lạy nó. 16Nó còn buộc mọi người lớn nhỏ, giàu nghèo, tự do hay nô lệ phải ghi dấu trên tay mặt và trên trán. 17Không ai có thể mua bán gì nếu không có dấu đó tức tên con vật hay mã số của tên nó. 18Phải cần khôn ngoan để hiểu điều nầy. Người nào khôn ngoan hãy tìm hiểu ý nghĩa con số, tức con số của một người. Số đó là sáu trăm sáu mươi sáu.

Bài ca của những người được cứu

14 1Rồi tôi thấy trước mặt tôi là Chiên Con đang đứng trên núi Xi-ôn[b]. Cùng với Ngài có một trăm bốn mươi bốn ngàn người có ghi tên Ngài và tên cha Ngài nơi trán. 2Liền đó tôi nghe một tiếng lớn từ thiên đàng như tiếng nước lụt và tiếng sấm lớn. Tiếng tôi nghe như người ta chơi đờn cầm. 3Họ hát một bài ca mới trước ngôi, trước bốn con vật và các trưởng lão. Không ai biết được bài ca ấy ngoài một trăm bốn mươi bốn ngàn người đã được chuộc khỏi đất. 4Đó là những người chưa bị ô dơ với đàn bà vì họ còn giữ mình tinh sạch. Chiên Con đi đâu thì họ đều đi theo đó. Một trăm bốn mươi bốn ngàn người nầy được chuộc từ dân cư trên đất để làm của lễ dâng lên cho Thượng Đế và Chiên Con. 5Họ chưa hề nói dối; họ hoàn toàn thánh thiện.

Ba thiên sứ

6Rồi tôi thấy một thiên sứ khác bay thật cao giữa trời. Người có Tin Mừng đời đời để rao truyền cho dân cư trên đất—cho mọi nước, mọi chi tộc, mọi ngôn ngữ và mọi dân. 7Người lớn tiếng kêu lên rằng, "Hãy kính sợ và ca ngợi Thượng Đế vì đã đến giờ Ngài xét xử mọi người. Cho nên hãy thờ lạy Ngài là Đấng dựng nên trời, đất, biển cùng các suối nước."

8Tiếp đó, thiên sứ thứ hai đi theo thiên sứ thứ nhất và kêu lên, "Thành Ba-by-lôn lớn đã sụp đổ, sụp đổ rồi! Nó khiến mọi quốc gia uống rượu thịnh nộ của Thượng Đế nghịch lại tội nhục dục của nó."

9Rồi thiên sứ thứ ba nhập chung với hai thiên sứ trước, kêu lên, "Người nào thờ lạy con vật và hình tượng nó cùng có dấu của nó nơi trán và nơi tay, 10sẽ phải uống rượu phẫn nộ của Thượng Đế đã được pha rất mạnh trong ly của Ngài. Người ấy sẽ bị khốn khổ trong lửa diêm sinh trước mặt các thiên sứ thánh và Chiên Con. 11Khói của sự khốn khổ họ sẽ bốc lên cho đến đời đời. Dù ngày hay đêm sẽ không có lúc nào nghỉ ngơi cho những kẻ thờ con vật, thờ tượng nó hay có ghi dấu của tên nó trên người." 12Như thế nghĩa là dân thánh của Chúa phải nhẫn nhục. Họ phải vâng mệnh lệnh của Thượng Đế và giữ vững niềm tin nơi Chúa Giê-xu.

13Sau đó tôi nghe tiếng từ trời nói rằng, "Hãy viết đi: Phúc thay cho những người từ nay về sau chết trong Chúa."

Thánh Linh nói, "Phải, họ sẽ nghỉ ngơi khỏi sự vất vả của mình và phần thưởng công khó của họ sẽ luôn luôn theo họ."

Mùa gặt trên đất

14Sau đó tôi nhìn thì trước mặt tôi có một đám mây trắng, trên mây có ai giống như Con Người đang ngồi. Đầu Ngài đội mão triều thiên vàng, tay

[a] **13:13 phép lạ** Những dấu lạ giả tạo—những điều kỳ diệu thực hiện do quyền năng của ma quỉ.
[b] **14:1 núi Xi-ôn** Tên khác Giê-ru-sa-lem; đây có nghĩa là thành phố thiêng liêng của dân Chúa.

Ngài cầm lưỡi liềm bén. 15Có một thiên
sứ nữa từ đền thờ[a] đi ra kêu lớn cùng
Đấng ngồi trên mây rằng, "Hãy lấy lưỡi
liềm của Ngài mà gặt hái đất vì mùa gặt
đã đến, trái trên đất đã chín." 16Đấng
ngồi trên mây liền vung lưỡi liềm
xuống đất thì cả đất được gặt hái.

17Rồi một thiên sứ khác từ đền thờ
trên thiên đàng đi ra, cũng cầm lưỡi
liềm bén. 18Một thiên sứ khác nữa có
quyền trên lửa, từ bàn thờ đi ra. Thiên
sứ nầy gọi thiên sứ có lưỡi liềm bén
rằng, "Hãy lấy lưỡi liềm bén của ngươi
gặt các chùm nho trên đất vì nho đã
chín rồi." 19Thiên sứ liền vung lưỡi liềm
trên đất. Người gom hết nho trên đất và
ném vào máy ép nho lớn của cơn thịnh
nộ Thượng Đế. 20Nho bị chà đạp trong
máy ép bên ngoài thành và máu chảy
ra từ máy ép dâng lên đến cổ ngựa dài
khoảng ba trăm cây số[b].

Đại nạn sau cùng

15 1Sau đó tôi trông thấy một dấu
lớn hết sức kỳ lạ trên thiên đàng.
Có bảy thiên sứ mang bảy cơn khốn khổ
lớn. Đây là những cơn khốn khổ cuối
cùng vì sau đó cơn giận của Thượng Đế
sẽ nguôi.

2Tôi thấy có cái gì giống như biển
thủy tinh trộn với lửa. Tất cả những
người chiến thắng con vật và hình
tượng nó cùng thắng con số của tên nó
đều đứng bên cạnh biển thủy tinh. Họ
ôm đờn cầm mà Thượng Đế đã trao cho.
3Họ hát bài ca Mô-se, tôi tớ của Thượng
Đế và bài ca Chiên Con như sau:

"Ngài làm những việc lớn lao và
diệu kỳ,
Lạy Chúa là Thượng Đế Toàn
Năng.
Mọi điều Ngài làm đều đúng và
chân thật,
Lạy Vua của mọi dân tộc.

4 Lạy Chúa, mọi người sẽ kính sợ Ngài,
và ca ngợi Ngài.
Chỉ một mình Ngài là thánh.
Mọi dân tộc sẽ đến thờ phụng Ngài,
vì những điều phải Ngài làm
nay đã phơi bày ra."

5Sau đó tôi thấy đền thờ tức Lều Giao
Ước[c] trên thiên đàng mở ra. 6Bảy thiên
sứ mang bảy cơn đại nạn từ đền thờ đi
ra. Tất cả đều mặc áo vải gai sạch và
sáng, ngực thắt đai vàng. 7Rồi một trong
bốn con vật trao cho mỗi thiên sứ một
chén vàng đựng đầy cơn thịnh nộ của
Thượng Đế là Đấng sống đời đời. 8Đền
thờ dẫy đặc khói của vinh hiển và quyền
năng Thượng Đế. Không ai được vào
đền thờ cho đến khi bảy cơn khốn khổ
của bảy thiên sứ đã xảy ra xong xuôi.

Các chén thịnh nộ của Thượng Đế

16 1Sau đó tôi nghe một tiếng lớn từ
đền thờ bảo bảy thiên sứ, "Hãy đi
ra trút bảy chén thịnh nộ của Thượng
Đế xuống đất."

2Thiên sứ thứ nhất đi ra trút chén
xuống đất liền có ung nhọt ghê tởm
trên những người có dấu con vật và thờ
lạy hình tượng nó.

3Thiên sứ thứ hai trút chén trên biển
thì biển hóa ra như máu người chết,
mọi sinh vật trong biển đều chết hết.

4Thiên sứ thứ ba trút chén trên các
sông và suối nước thì tất cả liền hóa ra
máu. 5Rồi tôi nghe thiên sứ của nước
nói rằng,

"Lạy Đấng Thánh, Ngài là Đấng hiện
đang có và trước đã có.
Ngài rất công bình khi phán quyết
những điều nầy.
6 Họ đã làm đổ máu của dân thánh và
các nhà tiên tri Ngài
cho nên nay Ngài cho chúng nó
uống máu là phải."

[a] ***14:15 đền thờ*** Nhà của Thượng Đế—nơi dân Chúa thờ phụng và phục vụ Ngài. Xem thêm các câu 17; 15:5; 16:1.

[b] ***14:20 ba trăm cây số*** Nguyên văn, "1.600 ếch-ta-đia" (khoảng 300 cây số).

[c] ***15:5 Lều Giao Ước*** Hay "Lều Thánh nơi Thượng Đế hiện diện." Trong thời Cựu Ước từ nầy chỉ Lều Thánh, là một toà nhà di động nơi Chúa ở với dân Ngài. Trong lều ấy có bảng đá ghi Mười Mệnh lệnh, là "bằng chứng" hay "chứng cớ" của Giao Ước Thượng Đế lập với dân Ngài. Xem Xuất 25:8–22.

7Rồi tôi nghe tiếng từ bàn thờ nói rằng,

"Phải, lạy Chúa là Thượng Đế Toàn Năng,
Ngài trừng phạt những người gian ác như thế là đúng và công bằng."

8Thiên sứ thứ tư trút chén trên mặt trời thì mặt trời được phép đốt cháy người ta. 9Họ bị sức nóng cháy phỏng nên nguyền rủa Thượng Đế là Đấng có quyền trên các sự khốn khổ ấy. Họ vẫn không chịu ăn năn hối hận để dâng vinh hiển cho Ngài.

10Thiên sứ thứ năm trút chén trên ngôi con vật thì liền có bóng tối bao phủ toàn nước nó. Người ta cắn lưỡi vì đau đớn. 11Họ cũng nguyền rủa Thượng Đế vì đau đớn và ghẻ chốc, nhưng họ vẫn không chịu ăn năn hối hận để quay khỏi điều ác họ làm.

12Thiên sứ thứ sáu trút chén trên sông lớn Ơ-phơ-rát để sông cạn nước đặng chuẩn bị cho các vua từ phương Đông đến. 13Rồi tôi thấy ba ác linh giống như ếch nhái bò ra từ miệng con rồng, miệng con vật và miệng của tiên tri giả. 14Mấy ác linh ấy là tà linh của ma quỉ, có quyền làm phép lạ[a]. Chúng đi ra cùng các vua trên thế gian, tập họp họ lại để chuẩn bị trận chiến trong ngày lớn của Chúa Toàn Năng.

15"Nghe đây! Ta sẽ đến như kẻ trộm! Phúc cho người nào thức tỉnh và mặc áo quần, khỏi trần truồng để mọi người không thấy sự xấu hổ của mình."

16Rồi các tà linh tập họp các vua tại một nơi mà tiếng Hê-bơ-rơ gọi là A-ma-ghê-đôn.

17Thiên sứ thứ bảy trút chén trong không khí liền có tiếng lớn từ ngôi trong đền thờ kêu rằng, "Xong rồi!" 18Liền có chớp, sấm rền trời và động đất dữ dội—cơn động đất lớn chưa từng có kể từ khi con người sống trên đất. 19Thành lớn bị nứt ra làm ba còn các thành phố của các quốc gia đều bị tiêu hủy. Thượng Đế nhớ lại tội lỗi của thành Ba-by-lôn lớn cho nên Ngài bắt nó uống chén đầy rượu thịnh nộ kinh hoàng của Ngài. 20Các hải đảo đều trốn đi, núi cũng biến mất. 21Có những tảng mưa đá khổng lồ, mỗi tảng nặng khoảng 36 kí-lô[b] từ trời rơi xuống trên người ta. Dân chúng nguyền rủa Thượng Đế do nạn mưa đá vì cơn khốn khổ đó quá khủng khiếp.

Người đàn bà cỡi con vật

17 1Sau đó, một trong bảy thiên sứ đã cầm bảy chén đến nói với tôi, "Hãy đến đây, ta sẽ cho ngươi thấy sự trừng phạt giáng trên con điếm lớn đang ngồi trên nhiều nguồn nước. 2Các vua trên đất đã ăn nằm với nó và các dân trên đất đã say sưa vì rượu dâm dục nó."

3Rồi thiên sứ nhờ Thánh Linh đưa tôi vào sa mạc. Ở đó tôi thấy một người đàn bà đang cỡi một con vật màu đỏ. Mình mẩy nó ghi toàn những danh hiệu phạm thượng. Nó có bảy đầu và mười sừng. 4Người đàn bà mặc áo tím và đỏ, trên người đeo đầy nữ trang sáng chói bằng vàng, đá quí và ngọc trai. Trong tay nó cầm một chén vàng chứa đầy những điều gian ác và ghê tởm của tội dâm dục nó. 5Trên trán nó ghi một danh hiệu bí mật. Danh đó như sau:

BA-BY-LÔN LỚN,
MẸ CỦA ĐĨ ĐIẾM
VÀ CỦA MỌI GIAN ÁC TRÊN THẾ GIAN

6Tôi thấy người đàn bà đó say huyết của con dân thánh Thượng Đế và của những người bị giết vì xưng nhận niềm tin mình nơi Chúa Giê-xu.

Khi nhìn thấy người đàn bà tôi hết sức kinh ngạc. 7Thiên sứ bảo tôi, "Tại sao ngươi ngạc nhiên? Ta sẽ cho ngươi biết về bí mật của người đàn bà nầy cùng con vật mà nó cỡi—con vật có bảy đầu và mười sừng. 8Con vật mà

[a] **16:14 phép lạ** Những dấu lạ giả tạo—những điều kỳ diệu thực hiện do quyền năng của ma quỉ.

[b] **16:21 36 kí-lô** Nguyên văn, "ta-lăng-tông" hay "ta-lâng." Một ta-lâng cân nặng khoảng 27 đến 37 kí-lô.

ngươi thấy đang sống trước đây nhưng nay không sống nữa. Ít lâu nữa nó sẽ từ hố không đáy đi lên để rồi bị tiêu diệt. Có những người sống trên đất mà tên không được ghi vào sách sự sống từ thuở trời đất được dựng nên. Họ sẽ kinh ngạc khi thấy con vật vì trước kia nó sống, bây giờ chết, rồi lại sống.

9Ngươi cần có một trí khôn ngoan mới hiểu được điều nầy. Bảy đầu của con vật là bảy hòn núi mà người đàn bà ngồi lên. 10Đó cũng là bảy vua. Năm vua đã bị tiêu diệt rồi, một vua còn đang sống và một vua nữa sắp đến. Khi vua ấy đến thì chỉ tồn tại một thời gian ngắn thôi. 11Con vật trước kia sống nhưng bây giờ không còn sống là vua thứ tám. Vua đó thuộc về bảy vua trước nhưng rồi sẽ đi đến chỗ chết mất.

12Mười sừng mà ngươi thấy là mười vua chưa cai trị nhưng họ sẽ nhận được quyền cùng cai trị với con vật trong một tiếng đồng hồ. 13Tất cả mười vua đều có cùng một mục đích, và họ sẽ trao quyền hành cho con vật. 14Họ sẽ gây chiến với Chiên Con nhưng Chiên Con sẽ thắng họ vì Ngài là Chúa các Chúa và Vua các Vua. Ngài cùng các môn đệ trung thành của Ngài là những người được gọi và chọn lựa sẽ chiến thắng họ."

15Rồi thiên sứ nói với tôi, "Các suối nước mà ngươi thấy, nơi con điếm ngồi là các dân, các chủng tộc, các quốc gia và các thứ tiếng trên thế gian. 16Mười sừng và con vật mà ngươi thấy sẽ ghét con điếm ấy. Chúng nó sẽ lột hết mọi thứ con điếm có khiến nó trần truồng. Chúng nó sẽ ăn xác con điếm và thiêu nó trong lửa. 17Thượng Đế khiến mười sừng thực hiện mục tiêu của Ngài bằng cách cho con vật quyền cai trị đến khi lời Thượng Đế phán được thành sự thật. 18Người đàn bà mà ngươi thấy là thành lớn đã cai trị các vua trên đất."

Ba-by-lôn bị tiêu hủy

18 1Sau khi chứng kiến những việc ấy, tôi thấy một thiên sứ khác từ thiên đàng đi ra. Người có quyền rất lớn và vinh hiển của người sáng rực khắp đất. 2Người la lớn lên rằng:

"Thành Ba-by-lôn lớn đã sụp đổ, sụp đổ rồi!
Nó đã trở nên sào huyệt của ác quỉ
và ngục thất của tà ma,
của mọi loài chim dơ bẩn
và của mọi loài vật không sạch.
3 Nó đã bị sụp đổ
vì mọi dân trên đất
đã uống rượu thịnh nộ của
Thượng Đế,
nghịch lại sự dâm dục của nó.
Nó cũng đã bị sụp đổ
vì các vua trên đất
đã ăn nằm cùng nó,
và các lái buôn trên đất đã làm
giàu
nhờ sự xa hoa của nó."

4Rồi tôi nghe một tiếng nữa từ thiên đàng phán xuống rằng:

"Hỡi dân ta, hãy ra khỏi thành ấy,
để khỏi tham gia vào tội lỗi nó,
và tránh thảm họa sẽ đổ xuống
trên nó.
5 Tội lỗi nó đã chồng chất cao đến tận
trời,
vì Thượng Đế không hề quên tội
ác nó đã phạm.
6 Xin hãy báo trả cho thành ấy
những gì nó đã làm cho kẻ khác.
Xin hãy báo trả gấp đôi điều
nó làm.
Xin hãy pha sẵn rượu cho nó mạnh
gấp hai lần rượu nó pha cho
kẻ khác.
7 Nó đã tự tôn vinh và sống xa hoa.
Xin hãy cho nó nhiều khốn khổ
và đau buồn.
Nó tự nhủ,
'Ta là nữ hoàng ngự trên ngôi.
Ta không phải đàn bà góa.
Ta sẽ không biết buồn bã là gì.'
8 Nên nội trong một ngày,
những thảm họa sau đây sẽ đến
trên nó:
chết chóc, khóc lóc và đói khổ,
nó sẽ bị diệt bằng lửa,
vì Chúa là Thượng Đế,
Đấng xét xử nó có quyền năng
vô cùng."

9Các vua trên đất là những kẻ đã ăn
nằm cùng nó và chia xẻ sự giàu sang
nó sẽ thấy khói bốc lên do lửa thiêu
đốt nó. Họ sẽ kêu khóc và buồn thảm vì
cái chết của nó. 10Họ sẽ hoảng sợ về sự
khốn khổ nó cho nên đứng xa và kêu
rằng:

"Thật khốn cho ngươi,
thành lớn và hùng cường Ba-by-
lôn ơi,
vì chỉ trong một giờ,
sự hình phạt đã đến trên ngươi!"

11Các lái buôn trên đất sẽ khóc lóc
sầu thảm về nó vì nay không còn ai
mua hàng hóa của họ nữa— 12hàng
hóa gồm vàng, bạc, nữ trang, ngọc trai,
vải gai mịn, vải tím, tơ, vải đỏ; đủ loại
gỗ thanh yên và đủ loại đồ làm bằng
ngà, gỗ quí, đồng, sắt, và cẩm thạch;
13quế, gia vị, trầm hương, nhũ hương,
mộc dược, rượu, dầu ô-liu, bột mịn, lúa
mì, gia súc, chiên cừu, ngựa, xe ngựa,
tôi mọi và nhân mạng. 14Các lái buôn
sẽ nói,

"Ba-by-lôn ơi, những gì tốt đẹp
mà ngươi ao ước đã bị cất khỏi
ngươi.
Mọi vật giàu có và sang trọng của
ngươi đã biến mất.
Ngươi sẽ không bao giờ có được
những thứ ấy nữa."

15Các lái buôn trước kia làm giàu vì
bán các món hàng ấy cho nó sẽ sợ hãi
vì sự khốn khổ của nó cho nên tránh xa.
Họ sẽ khóc lóc buồn thảm 16và thốt lên:

"Thật khốn cho thành lớn!
Nó đã mặc vải gai mịn,
vải tím và đỏ,
nó đeo vàng chói lói,
cùng bửu thạch và ngọc trai!
17 Chỉ trong một giờ tất cả những
giàu sang đó bị tiêu diệt!"

Các thuyền trưởng, hành khách và
thủy thủ cùng những người sinh sống
bằng nghề biển đều tránh xa khỏi
Ba-by-lôn. 18Khi nhìn thấy khói của
thành đó bốc cháy lên, họ khóc lớn,
"Chưa hề có thành nào vĩ đại như thành
nầy!" 19Họ hất bụi lên đầu, kêu khóc lớn
rất thảm não. Họ than,

"Thật khốn cho thành lớn!
Mọi người có thuyền bè vượt biển
đã trở nên giàu có
vì sự sung túc của nó!
Nhưng chỉ trong một giờ nó
bị diệt!
20 Hỡi trời hãy vui mừng!
Hỡi các con dân thánh của Thượng
Đế hãy hớn hở
cùng với các sứ đồ và các nhà
tiên tri!
Thượng Đế đã trừng phạt nó
vì những điều nó đã làm cho
các ngươi."

21Rồi một thiên sứ dũng mãnh nhấc
một tảng đá lớn, như đá người ta dùng
xay lúa và ném xuống biển. Người nói,

"Thành lớn Ba-by-lôn cũng bị ném
xuống giống như vậy,
không ai tìm ra được nó nữa.
22 Trong ngươi sẽ không còn
ai nghe tiếng đờn cầm,
tiếng nhạc khí, tiếng sáo, tiếng
kèn nữa.
Sẽ không ai tìm được giữa ngươi
những tay thợ khéo.
Sẽ không còn ai nghe
tiếng xay lúa nơi ngươi nữa.
23 Sẽ không còn đèn nào
chiếu nơi ngươi nữa,
cũng không còn ai nghe tiếng
dâu rể trong vòng ngươi nữa.
Các lái buôn của ngươi trước kia
là những người có thế lực trên
thế giới
và mọi quốc gia
bị phỉnh gạt vì phù phép
của ngươi.
24 Ngươi phải chịu tội về cái chết của
các nhà tiên tri
và các dân thánh của Chúa,
cùng những người đã bị giết trên
đất."

Công dân trên thiên đàng ca ngợi Thượng Đế

19 1Sau các việc ấy, tôi nghe như
tiếng của rất đông người trên
thiên đàng hô lên rằng:

"Ha-lê-lu-gia[a]!
Sự đắc thắng, vinh hiển và quyền
năng
thuộc về Thượng Đế,
2 vì những sự xét xử của Ngài
là chân thật và công bằng.
Ngài đã trừng phạt con điếm
đã khiến cả đất mang tội ác
vì tội nhục dục của nó.
Ngài đã báo trả nó
về cái chết của các tôi tớ Ngài."

3Họ lại kêu lên,

"Ha-lê-lu-gia!
Nó bị thiêu đốt
và khói nó bốc lên đời đời."

4Rồi hai mươi bốn trưởng lão và bốn con vật cúi xuống bái lạy Thượng Đế tức là Đấng ngồi trên ngôi. Họ thưa,

"A-men, Ha-lê-lu-gia!"

5Rồi có tiếng từ ngôi nói rằng,

"Hãy ca ngợi Thượng Đế,
hỡi tất cả những kẻ hầu việc và
kính sợ Ngài,
cả lớn lẫn nhỏ!"

6Sau đó tôi nghe như tiếng của rất đông người, như tiếng nước lụt và tiếng của sấm rền. Họ đồng nói,

"Ha-lê-lu-gia!
Thượng Đế là Chúa chúng ta,
Đấng Toàn Năng cai trị.
7 Chúng ta hãy vui mừng và hớn hở
dâng vinh hiển cho Thượng Đế
vì lễ cưới Chiên Con đã đến,
và nàng dâu của Chiên Con đã
sẵn sàng.
8 Nàng được cấp cho vải gai mịn,
sáng và sạch để mặc."

Vải gai mịn là những việc phước đức của các thánh đồ.

9Rồi thiên sứ ấy nói với tôi, "Hãy viết: Phúc cho người nào được mời đến dự tiệc cưới Chiên Con!" và thiên sứ tiếp, "Đây là những lời chân thật của Thượng Đế."

10Tôi cúi xuống bái lạy nơi chân thiên sứ nhưng người bảo tôi, "Đừng bái lạy ta! Ta cũng chỉ là tôi tớ như ngươi và là anh chị em cùng nhận sự dạy dỗ chân chính của Chúa Giê-xu. Hãy bái lạy Thượng Đế vì lời Ngài là tinh thần của lời tiên tri."

Người cỡi ngựa bạch

11Rồi tôi thấy trời mở ra, trước mặt tôi có con ngựa bạch. Người cỡi ngựa tên là Đấng Trung Tín và Chân Thật. Ngài luôn luôn công bằng khi xét xử và gây chiến. 12Mắt Ngài sáng rực như ngọn lửa, đầu đội nhiều mão triều thiên. Trên người Ngài có ghi một tên, ngoài Ngài ra không ai biết được tên ấy. 13Ngài mặc áo đã nhúng trong huyết và tên Ngài là Lời của Thượng Đế. 14Các đạo quân trên trời đều mặc áo vải gai mịn, trắng và sạch, cỡi ngựa bạch đi theo sau Ngài. 15Từ miệng người cỡi ngựa thò ra lưỡi gươm bén dùng để chiến thắng các dân tộc. Ngài sẽ cai trị họ bằng một cây roi sắt và sẽ ép rượu từ bàn ép rượu thịnh nộ kinh khiếp của Thượng Đế Toàn Năng. 16Trên áo và đùi Ngài có ghi danh hiệu:

VUA CÁC VUA VÀ CHÚA CÁC CHÚA

17Sau đó tôi thấy một thiên sứ đứng giữa mặt trời. Người kêu lớn cùng các loài chim đang bay giữa trời rằng, "Hãy đến nhóm lại dự tiệc lớn của Thượng Đế 18để các ngươi ăn thịt các vua, các quan tướng, các người thế lực, ngựa và người cỡi cùng xác của mọi người—từ tự do đến nô lệ, cả lớn lẫn nhỏ."

19Rồi tôi thấy con vật và các vua trên đất. Các đạo quân chúng nó tập họp lại

a **19:1 Ha-lê-lu-gia** Nghĩa là "ca ngợi Thượng Đế!" Xem thêm câu 3, 4, 6.

để tranh chiến cùng người cỡi ngựa và đạo quân Ngài. 20Nhưng con vật bị bắt cùng với tiên tri giả đã làm nhiều phép lạ[a] cho nó. Tiên tri giả đã dùng các phép lạ để phỉnh gạt những người có dấu của con vật và thờ lạy hình tượng nó. Tiên tri giả và con vật bị ném vào lò lửa diêm sinh. 21Các đạo quân chúng nó đều bị giết bằng lưỡi gươm thò ra từ miệng người cỡi ngựa còn tất cả các chim trời ăn xác chúng nó no nê.

Thời kỳ một ngàn năm

20 1Tôi thấy một thiên sứ từ thiên đàng xuống. Người cầm chìa khóa của hố không đáy và dây xiềng lớn trong tay. 2Người bắt con rồng, tức con rắn xưa, là ma quỉ và Sa-tăng, xiềng nó lại trong một ngàn năm. 3Rồi quăng nó xuống hố không đáy, đóng và khóa hố lại, nhốt nó trong đó. Như thế để nó không còn đi phỉnh gạt dân cư trên đất cho đến hết một ngàn năm. Sau một ngàn năm, nó sẽ được thả ra trong ít lâu.

4Rồi tôi thấy có các ngôi và những người ngồi trên ngôi được quyền xét xử. Tôi thấy linh hồn của những người đã bị giết vì xưng nhận Chúa Giê-xu và truyền bá lời Thượng Đế. Họ chưa bái lạy con vật hay hình tượng nó và chưa nhận dấu của nó trên trán hay trên tay. Họ được sống lại để cai trị với Chúa Cứu Thế trong một ngàn năm. 5Còn những người khác sẽ không sống lại cho đến khi mãn một ngàn năm. Đó là sự sống lại thứ nhất. 6Phúc cho người nào được dự phần trong sự sống lại thứ nhất vì sự chết thứ hai không có quyền gì trên họ. Họ sẽ làm thầy tế lễ cho Thượng Đế, cho Chúa Cứu Thế và sẽ cai trị với Ngài trong một ngàn năm.

Sa-tăng bị đánh bại

7Cuối một ngàn năm thì Sa-tăng sẽ được thả ra khỏi ngục. 8Nó sẽ đi phỉnh dỗ các dân trên đất—dân Góc và dân Ma-góc—để tập họp họ lại chuẩn bị chiến tranh. Chúng nó đông như cát bờ biển. 9Đạo quân của Sa-tăng tràn qua mặt đất và bao vây doanh trại của dân Thượng Đế và thành yêu dấu của Ngài. Nhưng lửa từ trời giáng xuống thiêu đốt chúng nó. 10Còn Sa-tăng là kẻ phỉnh dỗ chúng bị ném vào hồ lửa diêm sinh nơi có con vật và tiên tri giả đã bị ném. Chúng sẽ bị trừng phạt khổ sở ngày đêm cho đến đời đời.

Toàn dân trên thế giới sẽ bị xét xử

11Rồi tôi thấy một ngai trắng và lớn cùng Đấng ngự trên ngai. Trước mặt Ngài trời đất trốn mất hết. 12Tôi thấy những người chết, cả lớn lẫn nhỏ đều đứng trước ngai. Các sách mở ra, rồi một sách khác là sách sự sống cũng mở ra nữa. Những người chết bị xét xử theo những điều họ đã làm đã được ghi trong các sách. 13Biển đem trả lại những kẻ chết nó chứa, còn Sự Chết và Ha-đe cũng mang trả những kẻ chết chúng chứa. Mỗi người đều bị xét xử theo điều mình làm. 14Rồi Sự Chết và Ha-đe bị ném vào hồ lửa. Hồ lửa là sự chết thứ hai. 15Người nào không có tên trong sổ sự sống đều bị ném xuống hồ lửa.

Thành Giê-ru-sa-lem mới

21 1Rồi tôi thấy trời mới và đất mới vì trời và đất thứ nhất đã biến mất, biển cũng không còn. 2Tôi cũng thấy thành thánh là Giê-ru-sa-lem[b] mới từ thiên đàng của Thượng Đế xuống. Thành ấy được chuẩn bị như cô dâu ăn mặc sẵn sàng chờ chồng mình. 3Rồi tôi nghe một tiếng lớn phát ra từ ngôi rằng, "Bây giờ lều tạm của Thượng Đế ở giữa dân Ngài, Ngài sẽ sống giữa họ còn họ sẽ làm dân Ngài. Chính Ngài sẽ ở giữa họ và làm Thượng Đế của họ. 4Ngài sẽ lau hết nước mắt khỏi mắt họ; sẽ không còn chết chóc, buồn thảm, khóc lóc hay đau đớn nữa vì những việc cũ đã qua rồi."

5Đấng ngồi trên ngai nói, "Nầy, ta

[a] **19:20 phép lạ** Những dấu lạ giả—những việc diệu kỳ thực hiện do quyền năng của ma quỉ.

[b] **21:2 Giê-ru-sa-lem** Thành phố thiêng liêng nơi Thượng Đế ở với dân Ngài.

làm mới lại mọi việc!" Rồi Ngài tiếp,
"Hãy viết, vì đây là những lời chân thật
và đáng tin."
6Đấng ngồi trên ngai phán cùng tôi,
"Xong rồi. Ta là An-pha và Ô-mê-ga,[a]
là Đầu cũng là Cuối. Ta sẽ tặng không
nước từ suối sự sống cho kẻ nào khát.
7Kẻ nào thắng sẽ nhận được các ân
phúc ấy. Ta sẽ làm Thượng Đế của họ,
và họ sẽ làm con cái ta. 8Còn những kẻ
hèn nhát, kẻ vô tín, kẻ làm ác, kẻ giết
người, kẻ dâm dục, kẻ phù phép, kẻ
thờ thần tượng và kẻ nói dối—chỗ của
chúng nó là hồ lửa diêm sinh. Đó là cái
chết thứ hai."
9Rồi một trong bảy thiên sứ trước
cầm bảy chén đầy bảy nỗi khốn khổ cuối
cùng đến nói với tôi, "Hãy đi với ta, ta sẽ
cho ngươi thấy cô dâu là vợ của Chiên
Con." 10Tôi được thiên sứ nhờ quyền
năng của Thánh Linh mang đến một
hòn núi rất lớn và cao. Người chỉ cho
tôi thấy thành thánh Giê-ru-sa-lem
từ thiên đàng của Thượng Đế xuống.
11Thành sáng rực do vinh hiển Thượng
Đế và chói như bửu ngọc, giống như
bích ngọc, trong như pha lê. 12Thành
có tường cao lớn với mười hai cửa, mỗi
cửa có một thiên sứ đứng gác, trên mỗi
cửa có khắc tên của một trong mười hai
chi tộc Ít-ra-en. 13Ba cửa hướng Đông,
ba cửa hướng Bắc, ba cửa hướng Nam
và ba cửa hướng Tây. 14Tường thành
xây trên mười hai tảng đá nền và trên
các tảng đá có ghi tên mười hai sứ đồ
của Chiên Con.
15Vị thiên sứ nói chuyện với tôi cầm
một thước đo bằng vàng để đo thành,
cổng và tường. 16Thành xây hình
vuông, chiều dài và chiều rộng bằng
nhau. Thiên sứ lấy thước đi đo thành.
Chiều dài của thành là mười hai ngàn
ếch-ta-đia[b], chiều rộng cũng mười hai
ngàn ếch-ta-đia, và chiều cao cũng vậy.
17Thiên sứ cũng đo vách thành. Vách
cao một trăm bốn mươi bốn bộ[c], theo
thước đo loài người mà thiên sứ dùng.
18Tường làm bằng bích ngọc, thành xây
bằng vàng ròng, giống như thủy tinh
trong suốt. 19Các nền thì làm bằng đủ
thứ ngọc. Nền thứ nhất làm bằng bích
ngọc, nền thứ nhì làm bằng lam bửu
thạch, nền thứ ba bằng lục mã não, nền
thứ tư bằng lục bửu thạch, 20nền thứ
năm bằng hồng ngọc, nền thứ sáu bằng
hồng bửu thạch, nền thứ bảy bằng
hoàng ngọc, nền thứ tám bằng ngọc
thủy thương, nền thứ chín bằng ngọc
hồng bích, nền thứ mười bằng ngọc phỉ
túy, nền thứ mười một bằng ngọc da
cam, nền thử mười hai bằng ngọc tử
bửu. 21Mười hai cửa làm bằng mười hai
hột ngọc trai khổng lồ, mỗi cửa làm
bằng một hột ngọc trai nguyên khối.
Đường thì làm toàn bằng vàng ròng,
trong vắt như thủy tinh.
22Tôi không thấy một đền thờ nào
khác trong thành vì Chúa, Thượng Đế
Toàn Năng và Chiên Con là đền thờ của
thành. 23Thành cũng không cần mặt
trời, mặt trăng chiếu sáng vì vinh hiển
của Thượng Đế là ánh sáng cho thành và
Chiên Con là đèn của thành. 24Nhờ ánh
sáng ấy các dân trên thế giới sẽ bước đi
còn các vua trên đất sẽ mang vinh hiển
mình vào đó. 25Các cổng thành chẳng
bao giờ đóng vì ở đó không còn có đêm
nữa. 26Các dân tộc sẽ mang vinh hiển và
uy danh vào đó. 27Mọi điều dơ bẩn, các
kẻ làm những việc nhơ nhuốc và các kẻ
nói dối đều không được vào. Chỉ những
người có tên trong sách Chiên Con mới
được phép vào thành thôi.

22 1Rồi thiên sứ chỉ cho tôi thấy
sông nước sự sống trong suốt
như pha lê chảy ra từ ngôi Thượng Đế
và ngôi Chiên Con 2giữa phố thành. Cây
sự sống mọc hai bên bờ sông. Mỗi năm
ra trái mười hai lần, mỗi tháng một lần.
Lá của cây dùng chữa lành cho các dân.
3Những gì bị Thượng Đế nguyền rủa
không được phép vào thành. Ngôi của
Thượng Đế và của Chiên Con ngự ở đó

[a] ***21:6* An-pha và Ô-mê-ga** Chữ đầu và chữ cuối trong tự mẫu Hi-lạp. Đây nghĩa là "đầu tiên và sau cùng."

[b] ***21:16* ếch-ta-đia** Một ếch-ta-đia khoảng hai trăm thước, tức khoảng một phần tám dặm La-mã.

[c] ***21:17* bộ** Một bộ khoảng nửa thước, tức chiều dài từ khủyu tay cho đến ngón út.

và các tôi tớ Thượng Đế sẽ thờ phụng
Ngài. 4Họ sẽ nhìn mặt Ngài và trán họ
ghi tên Ngài. 5Cũng không còn đêm nữa.
Họ không cần ánh sáng đèn hay mặt
trời vì Thượng Đế là ánh sáng cho họ
còn họ sẽ làm vua cai trị đến muôn đời.
6Thiên sứ bảo tôi, "Những lời nầy
đáng tin và trung thực." Chúa là
Thượng Đế của các thần linh soi dẫn
các nhà tiên tri đã sai thiên sứ Ngài đến
báo cho các tôi tớ Ngài những gì sắp
xảy đến.
7"Hãy nghe đây! Ta sắp đến rồi! Phúc
cho những ai vâng giữ những lời tiên
tri trong sách nầy."
8Tôi, Giăng là người đã nghe và thấy
những điều nầy. Khi tôi nghe thấy như
vậy, tôi cúi xuống nơi chân thiên sứ là
người đã chỉ cho tôi mọi việc nầy để bái
lạy. 9Nhưng người bảo tôi, "Đừng thờ
lạy ta! Ta cũng chỉ là tôi tớ như ngươi,
như các anh em là các nhà tiên tri và
những kẻ vâng giữ lời trong sách nầy.
Hãy thờ lạy Thượng Đế!"
10Rồi thiên sứ bảo tôi, "Đừng niêm
phong những lời tiên tri trong sách nầy
vì những điều ấy sắp đến rồi. 11Người
nào làm ác thì cứ tiếp tục làm ác. Người
nào dơ dáy thì cứ tiếp tục dơ dáy. Ai làm
điều phải cứ tiếp tục làm phải. Kẻ thánh
thiện hãy cứ tiếp tục thánh thiện."
12"Hãy nghe đây! Ta sắp đến rồi! Ta
sẽ đem phần thưởng theo và sẽ ban
thưởng mỗi người theo điều họ làm.
13Ta là An-pha và Ô-mê-ga,[a] là Đầu Tiên
và Cuối Cùng, Khởi Điểm và Kết Thúc.
14Phúc cho kẻ nào giặt áo[b] mình để
họ được quyền ăn trái cây sự sống và
được phép đi qua cổng vào thành. 15Bên
ngoài thành là những loài chó, kẻ làm
phù phép, kẻ dâm dục, kẻ giết người, kẻ
thờ thần tượng, kẻ thích điều giả trá và
kẻ nói dối.
16Ta, Giê-xu đã sai thiên sứ ta cho
ngươi biết những điều nầy cho các hội
thánh. Ta là dòng dõi của gia đình Đa
vít, ta là Sao Mai sáng."
17Thánh Linh và cô dâu nói, "Hãy
đến!" Kẻ nào nghe hãy nói, "Hãy đến!
Kẻ nào khát hãy đến; kẻ nào muốn hãy
đến nhận nước sự sống như quà biếu
không."
18Tôi cảnh cáo những người nghe lời
tiên tri trong sách nầy: Nếu ai thêm vào
điều gì trong những lời nầy, Thượng Đế
sẽ thêm sự khốn khổ đã ghi trong sách
nầy cho người ấy. 19Còn nếu ai bớt điều
gì trong sách tiên tri nầy thì Thượng
Đế sẽ bớt phần của họ nơi cây sự sống
và thành thánh đã được mô tả trong
sách nầy.
20Chúa Giê-xu, Đấng xác nhận rằng
những lời nầy là chân thật phán, "Phải,
ta sắp đến rồi."
A-men. Lạy Chúa Giê-xu xin hãy
đến!
21Nguyền xin ân phúc của Chúa
Giê-xu ở với mọi người. A-men.

[a] **22:13 An-pha và Ô-mê-ga** Chữ đầu và chữ cuối trong tự mẫu Hi-lạp. Đây nghĩa là "đầu tiên và sau cùng."

[b] **22:14 giặt áo** Đây có nghĩa là họ tin Chúa Giê-xu để nhờ huyết Ngài mà tội lỗi được tha thứ. Xem thêm Khải 5:9; 7:14; Hê 9:14; 10:14–22; Sứ đồ 22:16; I Gi 1:7.

Bảng Giải Thích Từ Ngữ

Cách tra Bảng Giải Thích Từ Ngữ

Bảng Giải Thích Từ Ngữ nầy gồm các danh từ riêng và chung quan trọng trong Thánh Kinh. Đối với các danh từ riêng ví dụ như A-háp, Á-châu mà thông thường dùng ngang nối thì chúng tôi để nguyên, còn các danh từ chung hay riêng có các mạo tự đi trước chẳng hạn như **Lễ Lều Tạm** thì chúng tôi liệt kê phần từ ngữ chính: **Lều Tạm** trước rồi đến mạo tự: **Lễ**. Vì thế **Lễ Lều Tạm** thì Bảng Giải Thích Từ Ngữ sẽ ghi, **Lều Tạm**, **Lễ** hoặc muốn tra **người Lê-vi** thì độc giả phải tìm: **Lê-vi, người**. Còn những từ ngữ hay đi đôi với nhau như **mắng chửi**, **mão triều**, **mồ mả**, **tinh sạch** … thì chúng tôi để nguyên theo thứ thự thông thường.

A

A-bên Con của A-đam và Ê-va, ông bị anh mình là Ca-in giết chết. (Sáng 4:8).

A-bíp Hay tháng "Ni-san." Tháng giêng của niên lịch Hê-bơ-rơ. Tên của tháng nầy có nghĩa "hạt lúa non." Tháng Ni-san bắt đầu mùa xuân, từ khoảng giữa tháng ba đến giữa tháng tư Dương Lịch.

A-chai Vùng Nam Hi-lạp nơi có hai thành phố A-thên và Cô-rinh.

A-háp Vua Giu-đa cùng cai trị với Giô-tham, cha mình từ năm 742 đến năm 735 trước Công nguyên. Sau đó ông cai trị một mình từ năm 732 đến năm 715 trước Công nguyên.

A-men Nói A-men tức là đồng ý với những điều người khác nói.

A-nác Dòng dõi của A-nác. Họ thuộc giống người cao lớn và là những chiến sĩ anh dũng. Xem Dân 13:33.

A-ra-rát Một vùng đất xưa kia thuộc U-ra-tu, nay là vùng Đông Thổ-nhĩ-kỳ.

A-ram Một xứ nằm ở phía Bắc nước Ít-ra-en, bao gồm phần lớn nước Xy-ri ngày nay.

A-ram, tiếng Ngôn ngữ A-ram, thứ tiếng chính thức được dùng trong thương mại và ngoại giao ở vùng Cận đông thời xưa, vào thời kỳ các đế quốc A-xy-ri, Ba-by-lôn và Ba-tư. Vào thế kỷ thứ nhất trước Công nguyên, các công văn thường được viết bằng tiếng A-ram. Tiếng A-ram tương tự như tiếng Hê-bơ-rơ và về sau trở thành ngôn ngữ thông dụng của người Do-thái đồng thời là "ngôn ngữ Hê-bơ-rơ dùng để nói" trong Tân Ước.

A-ria-tích, biển Vùng biển nằm giữa Hi-lạp và Ý-đại-lợi, gồm luôn vùng nằm giữa Địa-trung-hải.

A-ríp-ba Vua Hê-rốt A-ríp-ba, chắt của vua Hê-rốt Đại đế.

A-rôn Anh Mô-se và là thầy tế lễ tối cao đầu tiên của Do-thái.

A-sê-ra Một nữ thần quan trọng của người Ca-na-an. A-sê-ra là vợ của thần Bên và có thể cả thần Ba-anh nữa. Người ta tin rằng nữ thần nầy có thể giúp họ sinh con cái.

A-xy-ri Một quốc gia hùng mạnh nằm phía Đông Bắc nước Ít-ra-en.

Á-châu Một vùng địa lý thường được gọi là Tiểu Á, nay là vùng Tây Thổ-nhĩ-kỳ.

Ạc-ta-xét-xe Vua của Ba-tư, cai trị khoảng 465–424 trước Công nguyên. Ông là con của Xét-xe.

ách Cái đòn bằng gỗ nặng đặt ngang qua vai của con người, thường là tôi

mọi, hay súc vật để kéo hay khiêng các vật nặng.

anh chị em Con cái Chúa trong hội thánh. Mặc dù bản Hi-lạp dùng chữ "anh em" trong các thư tín, nhưng tác giả viết cho toàn thể hội thánh, không phân biệt nam nữ.

ánh sáng Từ ngữ nầy dùng để mô tả đặc tính của Thượng Đế. Có nghĩa là nhân từ và chân lý.

áo dài Một cái áo tương tự như áo lót dài mặc bên trong.

áo giáp Một loại quân phục bằng sắt mà binh sĩ mặc để bảo vệ thân thể trong chiến tranh.

áo ngắn thánh Hay "ê-phót." Một loại áo ngắn mà thầy tế lễ tối cao của Ít-ra-en mặc. Xem Xuất 28:6–14.

Áp-ra-ham Vị tiên tổ khả kính của dân Do-thái. Qua ông, Thượng Đế hứa tạo nên một dân tộc lớn và ban phúc lành cho toàn dân trên thế giới. Xem thêm Sáng 12:1–3.

Át-tô-rết Hay "Át-tạt-tê," một nữ thần quan trọng của người Ca-na-an. Vợ của thần Bên và có thể cả thần Ba-anh nữa. Thường được gọi là "Nữ vương trên trời." Nữ thần nầy được xem như là nữ thần của tình yêu và chiến tranh.

Â

âm phủ Nguyên văn là "Ha-đe," chỗ người chết ở.

ân phúc Tình yêu thương và nhân từ mà Thượng Đế vui lòng ban cho con người những ân huệ mà họ không xứng đáng để nhận.

ấn Một viên đá nhỏ hay một chiếc nhẫn có khắc hình và dùng để in vào đất sét hoặc sáp nóng để giữ một đầu của cuộn sách. Cái ấn ghi lại một dấu ấn và dùng như một chữ ký, không ai được phép mở trừ người có thẩm quyền.

B

Ba-anh Một thần giả được người Ca-na-an tôn sùng. Họ tin rằng thần ấy mang mưa bão đến và giúp cho đất sinh sản ra mùa màng.

Ba-by-lôn Tại những chỗ sau đây: Sáng 10:10; 14:1, 9, Giôs 7:21, Ê-sai 11:11, Đa 1:2, và Xa 5:11, thì bản Hê-bơ-rơ dùng từ ngữ "Xi-na" để chỉ định danh từ Su-mê-ri, một vùng đất nằm trong lãnh thổ mà sau nầy gọi là Ba-by-lôn.

Ba-la-am Một nhà tiên tri vào thời Cựu Ước được Ba-lác, vua Mô-áp, thuê để nguyền rủa dân Ít-ra-en. Tiên tri nầy không phải là người Ít-ra-en. Xem Dân 22–24.

Ba-san Vùng phía Bắc nước Ít-ra-en, nằm phía Đông sông Giô-đanh.

ban ngày Dấu hiệu của sự thánh khiết và chân lý, tiêu biểu cho nước Trời.

bàn thờ Một bệ được xây cao hơn xung quanh, một đống đá, hay một cái bàn trên đó người ta dâng của lễ cho Chúa. Một bàn thờ quan trọng được đặt trước đền thờ ở Giê-ru-sa-lem.

bánh kẹp Một loại bánh nướng mỏng không pha men.

Bánh Không Men, Lễ Một lễ thánh và quan trọng mà dân Ít-ra-en và dòng dõi họ phải giữ. Trong thời Cựu Ước lễ nầy bắt đầu vào ngày sau lễ Vượt Qua, nhưng đến thời Tân Ước hai lễ nầy nhập làm một. Để chuẩn bị lễ, dân chúng phải ném bỏ hết men trong nhà và chỉ ăn bánh mì không men trong bảy ngày.

bánh thánh Đây là một loại bánh đặc biệt được bày ra trên bàn trong Lều Thánh để dâng lên cho Thượng Đế. Cũng có khi gọi là "bánh trần thiết" hay "bánh của sự hiện diện." Chỉ có các thầy tế lễ mới được phép ăn bánh ấy. Xem Lê-vi 24:5–9.

báp-têm, lễ Từ ngữ Hi-lạp mô tả việc nhúng chìm một người trong giây lát dưới nước. Lễ nầy chứng tỏ quyết định của người ấy thay đổi cuộc sống của mình và trở về cùng Thượng Đế, nhờ Ngài tha tội lỗi của mình. Đối với người tin nhận Chúa Giê-xu thì lễ nầy là một dấu hiệu chứng tỏ niềm tin của người ấy vào sự chết của Ngài để làm sinh tế dâng lên cho Thượng Đế chuộc tội cho mình. Lễ báp-têm làm hình bóng của sự chết, chôn, và sống lại với

Chúa Cứu Thế. Lễ báp-têm đánh dấu điểm khởi đầu của đời sống mới trong Chúa Cứu Thế và là một thành phần của dân Chúa. Xem Sứ đồ 2:38; La-mã 6:3; Gal 3:26–28; Côl 2:12–13.

bằng khoán/thẻ chủ quyền Một văn thư xác định quyền sở hữu trên một tài sản. Xem Giê 32.

bắt thăm Viên đá, que, hay xương dùng như con súc sắc để quyết định vấn đề gì. Xem Châm 16:33.

bầu da Cái bao hay bị làm bằng da thú dùng để đựng rượu.

Bê-nít Chị của vua A-ríp-ba, tức con gái trưởng của vua Hê-rốt A-ríp-ba I.

Bên Một trong những tên của thần Mạc-đúc, một vị thần quan trọng nhất của người Ba-by-lôn.

bệnh cùi Một trong những chứng bệnh ngoài da. Xem Mác 1:40, 42; Ma 26:6.

Bết-xai-đa Một thành phố trên bờ hồ Ga-li-lê mà Chúa Giê-xu thường hay viếng thăm trong khi thi hành chức vụ giảng dạy và làm nhiều phép lạ.

bích ngọc Một loại đá quí màu xanh.

bọ cạp Một loài côn trùng có nọc độc khi chích rất đau.

bóng tối Dấu hiệu về tội lỗi và điều ác, đó là đặc tính của nước Sa-tăng.

bô lão (thời Cựu Ước) Hay "trưởng lão." Những người đàn ông lớn tuổi giữ vai trò lãnh đạo trong thành phố và thi hành những quyết định quan trọng cho dân chúng.

bổ nhiệm Hay "xức dầu." Đổ một loại dầu đặc biệt trên người hay vật dụng để chứng tỏ người hay các vật ấy đã được biệt riêng ra cho một mục đích hay công tác đặc biệt nào đó.

bông đá Một chất giống như đá, thường có màu tím, đỏ, hay đen được tạo thành do các vi sinh vật dưới biển.

bức màn Đây là tấm màn phân chia chỗ thờ phụng bên trong (Nơi Chí Thánh) với phần bên ngoài của Lều Thánh và đền thờ tại Giê-ru-sa-lem. Bức màn nầy tiêu biểu cho hàng rào cản về mặt thiêng liêng, không cho ai vào khi Thượng Đế hiện diện. Lúc Chúa Giê-xu chết, bức màn nầy bị xé làm đôi từ trên xuống dưới (Ma 27:51) tức là biểu hiệu cho thấy là con đường trong đền thờ dẫn vào nơi hiện diện của Thượng Đế từ nay đã được mở ra. Xem thêm Hê 10:19, 20.

C

Ca-bê-nâm Một tỉnh nằm trên bờ phía Bắc của hồ Ga-li-lê nơi Chúa Giê-xu hay lui tới và giảng dạy.

Ca-in Con trai đầu của A-đam và Ê-va. Anh ta đã giết em mình là A-bên. Xem Sáng 4:1–16.

Ca-na-an Vùng đất mà người Ca-na-an sinh sống. Vào thời Giô-suê, dân Ít-ra-en chiến đấu để dành vùng đất nầy và sau cùng chiếm được hầu hết vùng đó. Vùng ấy về sau được gọi là xứ Pha-lét-tin bao gồm nước Do-thái và Li-băng ngày nay.

Các Tuần, Lễ Hay "Lễ Mừng Mùa Gặt." Một ngày lễ kỷ niệm mùa gặt lúa mì vào mùa xuân, năm mươi ngày sau Lễ Vượt Qua. Trong lễ nầy, phần đầu của mùa màng được dâng lên cho Thượng Đế. Về sau lễ nầy được gọi là Lễ Năm Mươi Ngày (Thất Tuần) theo gốc "năm mươi" trong tiếng Hi-lạp.

cải, cây Một loại cây có hột nhỏ nhưng mọc lên cây cao hơn đầu người.

cam tòng Một loại dầu thơm rất đắt giá, được chế biến từ rễ của cây cam tòng.

cảm tạ, của lễ Một của lễ thân hữu mà dân chúng dâng lên cho Thượng Đế để cảm tạ Ngài vì đã ban phúc lành hay làm những điều tốt cho họ. Một phần của con thú dâng lên được thiêu trên bàn thờ, phần còn lại thì dân chúng ăn chung với nhau trong đền thờ. Xem Lê-vi 7:11–26.

Canh-đê, người Một chi tộc quan trọng của xứ Ba-by-lôn. Đôi khi từ ngữ nầy chỉ có nghĩa là "người Ba-by-lôn." Vua Nê-bu-cát-nết-xa xuất thân từ chi tộc nầy, cũng như các vua khác của Ba-by-lôn. Họ có học thức, nghiên cứu khoa học, lịch sử, ngôn ngữ, và thiên văn. Họ tin rằng họ có thể làm những xảo thuật hay nhìn ngôi sao mà tiên đoán tương lai.

cào cào Một loại côn trùng có thể tàn phá mùa màng rất nhanh. Xem Xuất 10. Luật Mô-se cho phép ăn cào cào. Xem Lê-vi 11:21–22.

Cạt-mên Một ngọn núi (hay ngọn đồi) nổi tiếng nằm về phía Bắc nước Ít-ra-en. Vùng núi nầy rất phì nhiêu và nhiều mưa. "Cạt-mên" có nghĩa là "vườn nho của Thượng Đế." Xem Ê-sai 33:9; 35:2.

cây lác Một loại thảo mộc tương tự như cây sậy dùng để làm giấy viết thời xưa. Người ta cũng dùng loại thảo mộc nầy để làm những đồ dùng khác như giỏ, dép, dây thừng, ngói lợp nhà, và ghe thuyền nữa.

cây sự sống Cây có trái mà ai ăn thì sẽ sống đời đời. Xem Sáng 2:9; 3:22 và Khải 22:1–2.

con cháu Đa-vít Chỉ về những người thuộc gia tộc Đa-vít.

Con Đa-vít Một danh xưng của Chúa Cứu Thế (Đấng Mê-si) vì có lời tiên tri cho biết rằng Ngài sẽ xuất thân từ gia đình Đa-vít.

con Danh từ "con" trong gia phổ Do-thái đôi khi nghĩa là cháu hoặc thân thuộc xa.

Con Người Trong sách Đa 7:13, từ ngữ "Con Người" có nghĩa là một người bình thường, nhưng cũng có nghĩa là con dân của Thượng Đế. Về sau người ta hiểu từ danh từ nầy có tính cách tiên tri và ám chỉ Đấng Mê-si, và là danh xưng mà Chúa Giê-xu hay dùng để chỉ chính mình Ngài.

con vật có cánh Các thiên thần có cánh giống như thiên sứ, phục vụ Thượng Đế, thường canh giữ quanh ngôi Ngài hay các nơi thánh khác. Hai thiên thần nầy được đặt trên Rương Giao Ước để chứng tỏ sự hiện diện của Thượng Đế.

Cô-ra-xin Một tỉnh gần hồ Ga-li-lê nơi Chúa Giê-xu thường lui tới giảng dạy và làm nhiều phép lạ.

cối đá Hai khối đá tròn và phẳng dùng xay gạo ra bột.

của lễ cảm tạ Một của lễ thân hữu đặc biệt mà dân chúng dâng lên để cảm tạ những điều tốt lành Thượng Đế làm cho họ. Một phần của lễ nầy được thiêu trên bàn thờ, phần còn lại thì dân chúng ăn trong Đền thờ. Xem Lê-vi 7:11–26.

của lễ thiêu Một của lễ dâng lên cho Thượng Đế thường là thú vật đã bị giết và thiêu trên bàn thờ.

cùi, người Người mắc bệnh cùi. Đây là bệnh ngoài da rất ghê tởm. Tuy nhiên trong Thánh Kinh thường liệt bệnh cùi vào một trong những bệnh ngoài da.

cuối cùng, ngày Tức là ngày mà Chúa Cứu Thế đến để phân xử mọi người và mang những người thuộc về Ngài về ở với Ngài.

cuộn sách Một cuộn dài bằng giấy hay bằng da thuộc dùng để viết.

cữ ăn Nhịn ăn trong một thời gian để cầu nguyện hay than khóc.

Cứu Thế, Đấng Nguyên văn, "Đấng Được Xức Dầu." Đây là một danh hiệu xuất xứ từ lễ nghi trong Cựu Ước. Dầu thơm được đổ lên hay xức cho người được bổ nhiệm vào một chức vụ quan trọng, nhất là áp dụng cho nhà tiên tri, thầy tế lễ, hoặc vua để chứng tỏ người ấy đã được Thượng Đế chọn riêng cho chức vụ đó. Tiếng Hê-bơ-rơ gọi là "Đấng Mê-si," một danh hiệu dùng cho các vua chúa đời Cựu Ước hay cho người được Thượng Đế phái đến làm nhà tiên tri, thầy tế lễ, và vua để dẫn đưa dân chúng trở về lập lại mối tương giao tốt đẹp với Ngài.

chập chỏa Một nhạc cụ gồm hai tấm kim loại hình tròn dùng để đập vào nhau, phát ra âm thanh.

chậu xúc Một cái xẻng nhỏ dùng để xúc tro khỏi bàn thờ.

Chí Thánh, Nơi Nguyên văn, "Nơi Cực Thánh." Một phòng quan trọng nhất trong Lều Thánh hay đền thờ nơi có Rương Giao ước. Nơi đó giống như ngai của Thượng Đế ngự, tương tự như vua của Ít-ra-en và cũng là nơi thầy tế lễ tối cao đi vào để yết kiến Thượng Đế trong ngày Đại Lễ Chuộc tội.

Chiên Con Một biểu hiệu chỉ về Chúa Cứu Thế Giê-xu. Có nghĩa là Ngài được dâng lên làm sinh tế chuộc tội lỗi

bằng chiên con, dùng trong thời Cựu Ước.

chiến lũy Một toà nhà hay một thành phố có vách cao và dầy để bảo vệ.

Chíp, đảo Nguyên văn, "xứ Kít-tim." Đây có thể là đảo Chíp hay đảo Cơ-rết.

chó rừng Một loại chó hoang sống nơi không người ở. Chúng hay đi săn từng bầy.

Chòi Lá, Lễ Một lễ đặc biệt hằng năm. Vào dịp lễ nầy người Ít-ra-en thời xưa hay Do-thái thời nay ở trong các chòi làm bằng cành cây và lá cây để tưởng nhớ lại sự bảo vệ của Thượng Đế trong thời gian họ lang thang trong sa mạc suốt 40 năm dưới sự hướng dẫn của ông Mô-se. Cũng có khi gọi là Lễ Lều Tạm. Xem Lê-vi 23:33–36, 39–43.

Chóp trụ Một đỉnh bằng đá hay gỗ được chạm khắc đặt lên trên mỗi trụ chống đỡ mái của một toà nhà.

Chúa Nguyên văn, "Gia-vê." Danh hiệu của Thượng Đế bằng tiếng Hê-bơ-rơ. Thường được dịch là "Chúa." Trong nguyên gốc Hê-bơ-rơ, từ ngữ nầy có nghĩa là "Đấng Hiện hữu" hay "Đấng Tạo Hóa." Một vài bản Thánh Kinh dùng chữ "Giê-hô-va."

Chuẩn bị, ngày Ngày thứ sáu, tức là hôm trước ngày Sa-bát.

chuộc lỗi, của lễ Hay "của lễ tẩy sạch." Một loại sinh tế hay của lễ dâng lên cho Thượng Đế để làm sạch những ô dơ để khiến cho người dâng của lễ được phép thờ kính Thượng Đế trở lại.

chuyên gia luật Hay "học giả." Lúc đầu từ ngữ nầy mô tả những người chuyên về đọc và viết. Đến thời Tân Ước thì những người nầy trở thành một giai cấp xã hội và chính trị đặc biệt. Vì họ chuyên chép Thánh Kinh và ghi lại những lời giải thích của Luật lệ Mô-se, cho nên nhiều người trở nên chuyên gia luật pháp và được dân chúng kính nể trong vai trò giáo sư, luật sư hay quan án.

D

dân thánh Nguyên văn, "thánh đồ." Từ ngữ nầy dùng trong Tân Ước để chỉ các tín hữu của Chúa Giê-xu là những người đặc biệt của Thượng Đế. Họ trở nên thánh là vì họ đã được tinh sạch hóa qua Chúa Cứu Thế và thuộc riêng cho Thượng Đế.

dâng hiến Hay "biệt riêng." Dâng lên một món gì cho Thượng Đế với lời cam kết rằng món ấy chỉ được dùng cho Ngài. Hoặc biệt riêng một món gì cho một mục đích đặc biệt, và chỉ được dùng cho mục đích ấy mà thôi.

di chúc Một văn kiện pháp lý qui định cách phân phối tiền bạc và tài sản của người viết di chúc sau khi người ấy qua đời. Từ ngữ nầy trong tiếng Hi-lạp cũng đồng nghĩa với danh từ "giao ước."

dị tượng Hay "khải tượng." Hiện tượng, tương tự như chiêm bao mà Thượng Đế dùng để nói với con người.

Do-thái, tiếng Tiếng Hê-bơ-rơ hay A-ram. A-ram là một thứ tiếng tương tự như tiếng Hê-bơ-rơ mà nhiều người Do-thái dùng vào thế kỷ thứ nhất.

dương bì, cắt Cắt miếng da đầu bộ phận sinh dục của phái nam. Lễ nầy được làm cho tất cả các bé trai Do-thái. Đó là dấu hiệu của Giao ước mà Thượng Đế lập với Áp-ra-ham. Xem Sáng 17:9–14.

Đ

Đa-gôn, thần Một thần giả mà dân Ca-na-an thờ cúng để được trúng mùa. Khi người Phi-li-tin đến định cư ở Ca-na-an, họ chọn thần Đa-gôn làm thần chính của mình.

Đa-vít Vị vua nổi tiếng nhất của Ít-ra-en. Ông trị vì khoảng 1.000 năm trước Chúa Cứu Thế. Không những ông là một nhà quân sự và là một lãnh tụ chính trị tài giỏi, ông cũng là một người rất thiêng liêng và là một nhạc sĩ lỗi lạc. Ông đã viết nhiều khúc Thi thiên. Ông lập kế hoạch xây Đền thờ đầu tiên ở Giê-ru-sa-lem ("thành Đa-vít") nhưng do con ông là Sô-lô-môn hoàn tất. Thánh Kinh nói rằng một trong những con cháu của Đa-vít sẽ được Thượng Đế chọn làm đấng Mê-si tức là vua. Vua ấy sẽ thành lập một vương quốc đời đời. Vì lý do đó mà đôi khi Chúa Giê-xu được gọi là "Con cháu Đa-vít."

Đa-vít, thành Tức thành Giê-ru-sa-lem, đặc biệt là vùng Đông Nam và phần cổ nhất của thành phố.

đà điểu, chim Một loại chim có chân và cổ dài, không bay được nhưng chạy rất nhanh. Đây là loại chim lớn và mạnh nhất trong các loài chim. Chúng thường sống trong vùng sa mạc.

đá góc nhà Viên đá đầu tiên và quan trọng nhất trong cả toà nhà.

đại lễ chuộc tội Còn gọi là "Yom Kippur," một ngày thánh và rất quan trọng cho dân Do-thái. Vào ngày ấy thầy tế lễ tối cao đi vào Nơi Chí Thánh để làm những nghi thức hóa thánh cho nơi ấy và chuộc tội hay xoá tội cho dân chúng. Xem Lê-vi 16:1–34; 23:26–32.

đạo đức giả Hay "giả hình." Làm bộ như là mình tốt trong khi che giấu những âm mưu xấu.

Đạo Danh hiệu mà những người theo Chúa Cứu Thế dùng để bày tỏ niềm tin của họ. "Đạo" tức con đường đi đến cùng Thượng Đế qua Chúa Giê-xu.

đặt tay Hành động nầy là một cách xin Thượng Đế ban phúc cho người nào một cách đặc biệt-để chữa lành hoặc xin Thánh Linh ngự trên người ấy hay ban cho họ có năng quyền để thi hành một công tác đặc biệt.

đập lúa, sân Một sàn gỗ hay có bề mặt cứng dùng để đập cho hạt lúa rơi ra khỏi nhánh lúa hay nghiền cho vỏ lúa (trấu) rơi ra khỏi hột lúa.

đầu lòng, con Con đầu tiên sinh ra trong gia đình. Vào thời xưa vai trò của con đầu lòng rất quan trọng vì người con nầy thay thế cho cha khi người cha qua đời. Từ ý niệm nầy con đầu lòng được xem như là người đóng vai danh dự, có địa vị đáng kính. Trong Tân Ước Chúa Giê-xu được mô tả là con đầu lòng trong gia đình Thượng Đế. (Thời Cựu Ước, danh hiệu nầy cũng được dùng để mô tả Đấng Mê-si.) Xem Thi 89:27.

đêm Đây nói bóng về thế giới tội lỗi chúng ta đang sống. Thế giới nầy sẽ chấm dứt một ngày gần đây.

đền thờ Một toà nhà cố định ở Giê-ru-sa-lem, thay thế cho "Lều Thánh" mà dân Ít-ra-en dùng từ lúc họ đi lang thang trong sa mạc cho đến triều đại Sô-lô-môn khi đền thờ đầu tiên được xây cất. Đền thờ, cũng như Lều Thánh, là trung tâm thờ phụng của người Do-thái (Ít-ra-en) mặc dù toà nhà nầy được xem như là "nhà cầu nguyện cho muôn dân."

Đình nghị Một hội đồng hay một nhóm gồm các lãnh tụ quan trọng ở A-thên, Hi-lạp. Họ đóng vai trò tương tự như thẩm phán.

đoàn thương gia Một nhóm các thương gia mang hàng hoá từ nơi nầy sang nơi kia để bán.

đồng bạc Hay đồng "đơ-na-ri," một loại tiền đồng của La-mã đáng giá một ngày công.

đồng bóng Người tìm cách liên lạc với linh hồn của những người đã chết.

đồng Một thứ kim loại gồm có đồng trộn với thiếc. Trong tiếng Hê-bơ-rơ danh từ "đồng" cũng có nghĩa là "thau."

động kinh Một chứng bệnh thần kinh gây cho bệnh nhân thỉnh thoảng nổi kinh phong (tay chân co quắp) hay té xuống bất tỉnh.

đơn vị đo lường của Nơi Thánh Nguyên văn, "sê-ken của Nơi Thánh." Tức là đơn vị đo lường dùng trong Đền Tạm (Lều Thánh) và đền thờ.

E

ép nho, máy Một lỗ đục trong đá để nghiền nho lấy nước làm rượu.

Ép-ra-im Con thứ hai của Giô-xép và cũng là tên của một trong 12 chi tộc Ít-ra-en. Đôi khi từ nầy được dùng cho quốc gia miền Bắc của Ít-ra-en vì Ép-ra-im là chi tộc lớn nhất của quốc gia ấy.

Ê

Ê-đôm Một xứ nằm về phía Đông Nam Giu-đa. Cũng có khi gọi là Sê-ia, theo tên của dãy núi ở Ê-đôm. Người Ê-đôm là con cháu của Ê-sau, anh em sinh đôi với Gia-cốp. Họ thù nghịch với dân Ít-ra-en.

Ê-li Một nhân vật phát ngôn thay cho Thượng đế. Ông sống trước Chúa Cứu Thế mấy trăm năm. Xem I Vua 17.

Ê-li-sê Một nhà tiên tri phụ tá cho nhà tiên tri Ê-li và tiếp tục chức vụ của Ê-li sau năm 850 trước công nguyên.

ê-phót Một áo ngắn do thầy tế lễ tối cao của Ít-ra-en mặc (xem Xuất 28:6–14; 39:1–7). Có khi là một chiếc áo mặc để làm chức vụ tế lễ như cậu bé Sa-mu-ên (I Sam 2:18) hay Đa-vít (II Sam 6:14). Ê-phót cũng là một vật dùng để tìm hiểu lời đáp của Thượng Đế (I Sam 23:6–12; 30:7–8). Vì thế cho nên người ta cho rằng cái áo của thầy tế lễ tối cao mặc có một túi đựng các con súc sắc. Trong Quan 8:27 Ghi-đê-ôn dùng vàng để làm một cái ê-phót. Trong trường hợp nầy ê-phót có nghĩa là một hình tượng nhưng cũng có thể là chiếc áo bao hình tượng ấy.

Ê-sau Anh em sinh đôi với Gia-cốp. Từ ngữ nầy cũng dùng để chỉ Ê-đôm. Người Ê-đôm là dòng dõi của Ê-sau.

Ê-thi-ô-bi Hay "Cút." Một quốc gia ở Phi-châu nằm kế cận Hồng hải.

Ê-xê-chia Vua của Giu-đa, trị vì khoảng 715–686 trước Công nguyên.

G

gai mịn, vải Loại vải làm bằng sợi của cây đay.

Ghi-bê-a Một địa điểm mà vài người Bên-gia-min đã phạm tội ghê gớm.

Ghi-lê-át Vùng nằm về phía Đông sông Giô-đanh, nơi các chi tộc Ru-bên, Gát và phân nửa chi tộc Ma-na-xe định cư.

ghi-tít Đây có thể là một nhạc cụ, một giọng, một loại nhạc, hay một người trình diễn trong ban nhạc của đền thờ như Ô-bết Ê-đôm người Gát. Xem I Sử 15:21; 16:4–7.

Ghinh-ganh Một thành phố nơi dân chúng thờ phụng Thượng Đế nhưng về sau trở thành nơi họ thờ các thần giả.

góc của bàn thờ Hay "sừng của bàn thờ" (xem thêm từ ngữ nầy). Các góc của bàn thờ có hình giống cái sừng. Bàn thờ được đặt trong sân đền thờ và dùng để dâng các sinh tế. Xem Xuất 27:2; 38:2. Bàn thờ dâng hương trong Lều Thánh cũng có hình giống cái sừng. Luật pháp Mô-se nói rằng ai vô tình giết người (không phải cố ý) có thể chạy đến Lều Thánh và nắm các sừng của bàn thờ, họ sẽ được bảo vệ khỏi bị báo thù. Xem Xuất 21:12–14.

gốm, thợ Thợ làm đồ vật bằng đất sét. Trong tiếng Hê-bơ-rơ từ ngữ nầy cũng có nghĩa là "người sáng tạo."

Gia-cốp Một tên khác của Ít-ra-en. (Xem Sáng 32:22–28.) Ông là một vị tiên tổ quan trọng của dân Ít-ra-en, còn gọi là dân Do-thái. Ông có 12 con trai, từ đó sinh ra mười hai chi tộc của Ít-ra-en.

Gia-vê Từ ngữ Hê-bê-rơ chỉ Thượng Đế và thường được dịch là Chúa. Gia-vê trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là "Ngài hiện hữu" hay "Ngài tạo ra mọi vật."

Giao ước cũ Hay "Giao ước đầu tiên." Khế ước hay giao ước mà Thượng Đế trao cho dân Ít-ra-en khi Ngài ban cho họ luật pháp của Mô-se.

Giao Ước, Hộp Hay "Rương Giao Ước." Nơi Chí Thánh trong đền thờ thời Cựu Ước trong đó có một cái hộp bằng gỗ bọc vàng. Trong hộp có đựng giao ước mà Chúa ban cho dân Ngài. Xem Xuất 25:10–22; I Vua 8:1–9; Hê 9:4.

Giao Ước Thỏa hiệp giữa Thượng Đế và dân Ngài. Thỏa hiệp hay giao ước nầy được Thượng Đế trao cho dân Ngài ở núi Si-nai, dựa trên Luật pháp của Mô-se. Thỏa hiệp ấy trở thành một văn kiện tối quan trọng cho dân Do-thái. Văn kiện đó thay thế hay nhắc lại các giao ước khác, chẳng hạn như giao ước thiết lập trước kia với Áp-ra-ham. Trong thời Tân Ước, giao ước ấy được gọi là giao ước "đầu tiên" hay giao ước "cũ." Sau khi Chúa Giê-xu đến và hi sinh mạng sống Ngài để đền tội cho nhân loại thì Thượng Đế ban cho dân Ngài một giao ước "mới" và "tốt hơn" dựa theo sự hi sinh của Chúa Cứu Thế.

Giao ước mới Giao ước "tốt hơn" mà Thượng Đế ban cho dân của Ngài qua Chúa Cứu Thế.

Giao Ước, Rương/Hộp Một hộp đặc biệt được đặt Nơi Chí Thánh trong Lều Thánh của người Ít-ra-en, và về sau được đặt trong đền thờ tại Giê-ru-sa-lem. Hộp nầy làm bằng gỗ bọc vàng

bên trong đựng các bảng đá ghi Mười Huấn Lệnh để làm bằng cớ về giao ước giữa Thượng Đế và dân Ngài. Có vài chỗ trong Thánh Kinh dùng từ ngữ "Hộp chứng cớ" hay "Chứng cớ." Xem Xuất 25:10–22; I Vua 8:1–9; Hê 9:4.

Giăng Báp-tít Người được Thượng Đế chọn để loan báo cho dân chúng biết rằng Đấng Cứu Thế sắp đến (Ma 3; Lu 3) và chuẩn bị họ bằng cách cảnh cáo rằng mọi người phải ăn năn. Ông làm phép báp-têm (xem từ ngữ nầy) cho họ. Phép báp têm là dấu hiệu thực sự ăn năn. Xem Ma 3; Mác 1:1–11; Lu 1:5–25, 57–80; 3:1–18.

Giăng Tức Giăng Báp-tít, người giảng rằng Đấng Cứu Thế sắp đến (Ma 3; Lu 3).

giấy mua Hay "bằng khoán." Một văn kiện chứng minh sở hữu chủ của một tài sản.

Giê-rê-mi Một nhà tiên tri của Thượng Đế. Ông sống vào khoảng 600 năm trước Công nguyên.

Giô-suê Lãnh tụ quân sự của dân Ít-ra-en. Ông kế vị Mô-se sau khi Mô-se qua đời. Giô-suê hướng dẫn dân chúng vào đất mà Thượng Đế hứa cho họ.

Giô-tham Vua của nước Giu-đa. Ông trị vì cùng với U-xia, cha mình từ năm 750 đến năm 740 trước Công nguyên và cai trị một mình từ năm 740 đến năm 732 trước Công nguyên.

Giu-đa Một trong 12 con trai của Gia-cốp (Ít-ra-en); cũng là tên của một chi tộc sau nầy thành lập một quốc gia mang tên ấy. Thường được mô tả là "quốc gia miền Nam," gồm có những chi tộc Ít-ra-en sống ở miền Nam xứ Pha-lét-tin, còn các chi tộc miền Bắc liên kết thành "quốc gia miền Bắc" mang tên là xứ Ít-ra-en.

H

Ha-đe Thế giới vô hình của người chết.

hạnh phúc Phúc lành do Thượng Đế ban cho.

Hẹt-mét Một vị thần của Hi-lạp. Người Hi-lạp cho rằng thần nầy là sứ giả của các vị thần khác.

Hê-rốt, đảng Một đảng chính trị theo phe Hê-rốt và gia đình ông ta. Đảng nầy hợp tác với nhóm Pha-ri-xi để ngăn cản sự dạy dỗ của Chúa Giê-xu.

Hê-rốt (1) Hê-rốt I (gọi là Hê-rốt Đại đế), vua của xứ Giu-đa và toàn thể xứ Pha-lét-tin (trị vì từ năm 40–4 trước Công nguyên). (2) Hê-rốt Ăng-ti-ba, con của Hê-rốt Đại đế, vua chư hầu xứ Ga-li-lê và miền Phê-rê. Trị vì từ năm 4 trước Công nguyên đến năm 39 sau Công nguyên. (3) Hê-rốt A-ríp-ba I, cháu của Hê-rốt Đại đế, vua của xứ Pha-lét-tin. Trị vì năm 37–44 sau Công nguyên.

hiến dâng Dâng một vật gì cho Thượng Đế với lời hứa nguyện rằng vật ấy chỉ được dùng cho Ngài hay cho một mục đích đặc biệt nào đó thôi.

hoa huệ Một loại hoa ngoài đồng. Sách Tình Ca của Sô-lô-môn nói đến hoa huệ, hoa nầy có lẽ màu trắng.

Hoan hỉ, năm Một dịp lễ đặc biệt để loan báo nô lệ được giải phóng và đất đai trở về chủ cũ.

hoạn quan Một viên chức hay quan lại chăm sóc các cung nữ của vua chúa mình. Thường thường viên chức nầy đã bị hoạn hay thiến cho nên không thể nào làm tình được.

hoàng dương/sơn dương Một con vật nhỏ giống như con nai con.

hoàng đế Lãnh tụ của đế quốc La-mã. Đế quốc nầy gồm hầu hết khu vực trên thế giới mà người ta biết lúc bấy giờ.

học giả Tiếng Hi-lạp là "ma-gai," có lẽ ám chỉ những học giả chuyên nghiên cứu các ngôi sao để tiên đoán tương lai.

Hô-rếp, núi Một tên khác của núi Si-nai.

hội đường Nơi người Do-thái họp lại để cầu nguyện, học Thánh Kinh, hoặc dùng vào các buổi họp công cộng khác.

hội thánh Nguyên văn, "hội chúng" hay "cộng đồng," tức là những người được chọn vào gia đình của Thượng Đế qua niềm tin chung trong Chúa Cứu Thế. Từ ngữ nầy thường dùng để chỉ

nhóm tín hữu cùng họp lại hoặc cùng sống trong một địa phận, nhưng đồng thời cũng dùng để chỉ cộng đồng tín hữu của Chúa Cứu Thế trên toàn thế giới.

hồng ngọc Một loại đá quí có thể dùng để khắc.

hớt tim đèn, dụng cụ Những dụng cụ dùng để dập tắt đèn.

hương Một loại nhựa cây được phơi khô khi đốt lên có hương thơm, thường dùng với của lễ dâng lên cho Thượng Đế.

I

Ít-ra-en Tên khác của Gia-cốp (xem Sáng 32:24–28) và cũng là tên của một dân tộc mà Thượng Đế chọn để thực hiện chương trình ban phúc của Ngài cho nhân loại qua Đấng Mê-si (xem từ ngữ nầy).

Ít-ra-en, người Ít-ra-en là dân tộc xuất thân từ Gia-cốp (xin xem thêm từ ngữ Ít-ra-en). Từ ngữ nầy cũng được dùng trong Thánh Kinh để ám chỉ toàn dân của Thượng Đế.

K

Kẻ Ác Ma-quỉ hay Sa-tăng, kẻ cầm đầu các quỉ và là kẻ thù của Thượng Đế.

Kê-đa Một bộ lạc Á-rập sống trong vùng sa mạc phía Đông Nam xứ Giu-đa.

Kê-mốt, thần Thần chính của nước Mô-áp.

kên kên Có khi gọi là "chim ưng," một loại chim săn mồi, hay ăn thịt của các con thú chết.

kiết lỵ, bệnh Một bệnh trong ruột khiến đau bụng và đi tiêu chảy.

kinh giới, cây Một loại thảo mộc có nhánh và lá nhỏ thường được dùng để rưới huyết và nước trong các lễ nghi tẩy sạch.

khải tượng Hiện tượng giống như giấc mộng mà Chúa dùng để nói chuyện với người. Có khi gọi là dị tượng.

khải thị Khải thị tức là tiết lộ chân lý đã được giấu kín.

khăn quấn đầu Một cái khăn quấn tròn trên đầu hay quanh một chiếc mũ đội trên đầu.

không men Thường nói đến loại bánh không pha men hay có chất làm cho bột dậy lên.

không tinh sạch Không tinh khiết hay không thể chấp nhận được. Nếu dùng cho thú vật thì ám chỉ những con thú không được phép ăn. Nếu nói về đồ vật thì ám chỉ vật không thánh khiết, không thể dùng để thờ kính Thượng Đế. Nếu nói về người thì ám chỉ người ấy không xứng đáng hay thích nghi để hiện diện trong khu vực Lều Thánh hay không được phép tham dự các lễ nghi thờ kính Thượng Đế ở đó. Xem Lê-vi 11–15 để biết thêm về những luật lệ liên quan đến những gì sạch hay không sạch trong Cựu Ước.

khung dệt/khung cửi Một loại máy dùng để dệt vải.

L

Lau-đia Hoàng đế La-mã trị vì năm 41–54 sau Công nguyên.

Lê-vi Một trong 12 chi tộc Ít-ra-en. Những người thuộc chi tộc nầy được chọn làm thầy tế lễ hay có nhiệm vụ giúp đỡ trong Lều Thánh hoặc trong đền thờ. A-rôn là thầy tế lễ đầu tiên xuất thân từ chi tộc nầy. Về sau có một số người Lê-vi phục vụ trong cơ quan nhà nước.

Lê-vi, người Người Lê-vi là những người thuộc chi phái Lê-vi có nhiệm vụ giúp đỡ các thầy tế lễ Do-thái trong đền thờ. Xem thêm I Sử 23:24–32.

Lều Giao Ước Nguyên văn, "Lều Chứng Cớ." Lều trong đó có Rương Giao Ước. Xem "Lều Thánh."

Lều Họp Xem "Lều Thánh."

Lều Tạm, Lễ Một tuần lễ đặc biệt mỗi năm. Trong dịp lễ ấy người Do-thái ở trong các chòi, hay lều để nhớ lại thời gian họ phải lang thang trong sa mạc 40 năm vào thời Mô-se.

Lều Thánh Hay "Lều Tạm." Một cái lều đặc biệt mô tả trong Luật của Mô-se, nơi Thượng Đế ngự giữa dân Ngài, cũng là nơi các thầy tế lễ Ít-ra-en thi hành nhiệm vụ của họ. Cũng được gọi là "Lều Họp" vì đó là nơi dân Ít-ra-en tập họp để gặp Thượng Đế. Lều nầy

được dùng cho đến khi vua Sô-lô-môn xây đền thờ tại Giê-ru-sa-lem.

lính canh Một lính tuần đứng trên vách thành để quan sát các binh sĩ thù nghịch và báo cho dân chúng biết sắp có nguy biến.

lô hội Loại dầu lấy từ một loại cây có hương thơm thường dùng làm dầu thơm (xem Thi 45:8; Châm 7:17) dùng để tẩm liệm xác chết trước khi chôn hay là loại nước đắng lấy từ một loại cây xương rồng.

luật lệ Hay "luật pháp." Thường chỉ về luật pháp của Thượng Đế được mô tả trong luật lệ của Mô-se cùng những qui tắc Ngài ban cho dân Ít-ra-en qua Mô-se. (Xem Xuất 34:29–32.) Đôi Khi có nghĩa là nguyên tắc của luật pháp chứ không hẳn một luật lệ đặc biệt nào.

lữ hành, đoàn Một đoàn thương gia dùng thú vật để mang hàng hoá từ nơi nầy sang nơi khác.

lưỡi liềm Nông cụ gặt hái lúa có lưỡi cong.

lưu đày Hay "biệt xứ." Sống xa quê hương, đôi khi vì lý do ngoài ý muốn.

lựu, trái Một loại trái có nhiều hột nhỏ, xung quanh có bọc một chất nước ngọt.

M

ma-na Một loại thực phẩm đặc biệt mà Thượng Đế cung cấp cho dân Ít-ra-en trong thời gian 40 năm họ lưu lạc trong sa mạc. Mỗi ngày họ phải lượm ma-na trên mặt đất để mang về dùng. Xem Xuất 16:4–36.

ma thuật Sử dụng quỉ thuật hay quyền lực của Sa-tăng.

Ma-xê-đoan Vùng phía bắc xứ Hi-lạp nơi có hai thành phố Tê-sa-lô-ni-ca và Phi-líp.

Mạc-đúc Vị thần quan trọng nhất của người Ba-by-lôn.

mạch-kinh Nghĩa của từ ngữ nầy không ai rõ lắm. Có thể là một "bài thơ suy tư," "bài thơ giáo huấn," hay "một bài thơ tuyệt cú."

mái nhà Phần trên cùng của nhà. Trong thời kỳ Thánh Kinh được viết, nhà cửa của người Do-thái thường có mái phẳng để dùng phơi trái cây hoặc rơm rạ. Có khi dùng để làm thêm phòng ở, nơi thờ phụng hoặc chỗ ngủ lúc mùa hè.

màn trong đền thờ Bức màn phân chia nơi Chí Thánh với những phần khác trong đền thờ, đó là một tòa nhà đặc biệt ở Giê-ru-sa-lem nơi Thượng Đế truyền cho dân Do-thái cách thờ phụng Ngài.

mão triều Nguyên văn là "vòng hoa." Một cái vòng kết bằng lá và nhánh cây được đặt lên đầu của những người thắng các cuộc tranh tài về thể thao để tỏ lòng ngưỡng mộ họ. Đó là dấu hiệu của phần thưởng và chiến thắng.

mắng chửi Hay "nguyền rủa." Cầu mong cho những điều xấu xảy đến cho người hay vật gì.

men Chất làm cho bột dậy lên. Nghĩa rộng là ảnh hưởng tốt hay xấu.

Mê-đi và Ba-tư Đế quốc Mê-đi Ba-tư. Đế quốc nầy đánh bại đế quốc Ba-by-lôn vào năm 539 trước Công nguyên.

Mê-si, Đấng Đây là từ ngữ Hê-bơ-rơ, có nghĩa là "Đấng Cứu Thế" trong tiếng Hi-lạp. Đó là danh hiệu các vua của dân Thượng Đế trong Cựu Ước và danh hiệu của vua mà Thượng Đế hứa sai đến để đánh bại điều ác và thiết lập nước của Ngài. Nhiều nhà tiên tri cho thấy rằng vương quốc của Thượng Đế sẽ còn đời đời. Nghĩa là không những Đấng Mê-si sẽ mang lại thời kỳ công bằng và hoà thuận với Thượng Đế nhưng nước Ngài kéo dài quá cuộc đời tạm nầy cho đến mãi mãi với Thượng Đế. Tuy nhiên nhiều người Do-thái vào thế kỷ thứ nhất tin rằng Đấng Mê-si là một lãnh tụ chính trị trên đất nầy. Vị lãnh tụ ấy sẽ chiến thắng các quốc gia khác và phục hồi lại thời đại hoàng kim của dân Ít-ra-en. Nhưng Thượng Đế muốn Đấng Mê-si thiết lập một nước "Ít-ra-en mới," một vương quốc đời đời, làm nguồn phước cho mọi dân tộc.

Mên-chi-xê-đéc Một thầy tế lễ và là vua, ông sống đồng thời với Áp-ra-ham (xem Sáng 14:17–24).

Mi-lô Rất có thể là một vách có nền bằng đá xây trên một bờ dốc nằm về

phía Đông Nam khu vực đền thờ ở Giê-ru-sa-lem.

mịch-tâm Nghĩa của từ ngữ nầy không rõ. Có thể nghĩa là "một bài ca được biên soạn cẩn thận."

Minh-côm Một vị thần mà người Am-môn thờ, có lẽ cũng như thần Mô-léc. Xem I Vua 11:5, 7.

Mô-áp Một xứ nằm phía Đông của Biển Chết, mang tên của một trong những con trai của Lót.

Mô-léc Hay "Minh-côm." Một vị thần của người Am-môn. Xem I Vua 11:5, 7.

Mô-se Một trong những lãnh tụ quan trọng nhất của người Ít-ra-en vào thời Cựu Ước. Thượng Đế dùng ông để truyền luật lệ của Ngài cho dân Ít-ra-en, thường được gọi là "Luật Mô-se."

mộc dược Vỏ cây của một loại thảo mộc có hương thơm dùng để tẩm xác trước khi chôn cất.

mồ mả/Sê-ôn Nơi người chết ở. Từ ngữ nầy thường dùng làm nghĩa bóng cho cái chết. Mồ mả hay mộ cũng có nghĩa là một hốc đào trong vách đá hay một toà nhà nhỏ để chôn người chết.

mốc, vết Một loại mốc thường xuất hiện trên áo quần, đồ bằng da, hay gỗ khi những vật nầy để ở nơi ẩm thấp. Trong tiếng Hê-bơ-rơ từ ngữ nầy cũng có nghĩa là "bệnh cùi" hay "bệnh ngoài da."

mùa gặt, Lễ Một ngày dành riêng để ăn mừng mùa gặt lúa mì vào mùa xuân, năm mươi ngày sau Lễ Vượt Qua. Vào lễ nầy người ta dân phần đầu tiên của mùa màng cho Thượng Đế. Thường hay gọi là "Lễ Các Tuần," sau nầy gọi là "Lễ Thất Tuần" hay "Lễ Năm Mươi Ngày" do tiếng Hi-lạp có nghĩa là Năm Mươi.

mương/rãnh Một cái rãnh hay ống để dẫn nước từ nơi nầy đến nơi khác.

N

Na-xi-rê, người Người đã có một lời cam kết đối với Thượng Đế. Trong tiếng Hê-bơ-rơ thì từ ngữ nầy có nghĩa là "biệt riêng ra" hay "hiến dâng." Người Na-xi-rê hứa nguyện biệt riêng mình ra cho Thượng Đế bằng cách giữ một số điều kiện như không cắt tóc, hoặc uống rượu.

Nam Hi-lạp Vùng miền Nam Hi-lạp, nơi có hai thành phố A-thên và Cô-rinh. Có khi gọi là A-chai.

Nắp nhân ái/Nắp thương xót Phần trên cùng của Rương Giao Ước. Trong tiếng Hê-bơ-rơ từ ngữ nầy có nghĩa là "nắp" hay "nơi tội lỗi được tha thứ hay bôi xóa."

Nê-ghép Vùng sa mạc miền Nam xứ Giu-đa.

Nê-phi-lim Một giống người siêu nhân sống vào thời kỳ trước cơn đại hồng thủy. Có khi dịch là "người khổng lồ." Có thể xuất xứ từ tiếng Hê-bơ-rơ nghĩa là "người đã ngã xuống." Về sau Nê-phi-lim dùng để chỉ gia đình nổi tiếng, sản xuất ra những chiến sĩ cao lớn và gan dạ. Xem Sáng 6:2–4; Dân 13:32–33.

Ni-san Xem "A-bíp."

nơi cao/đồi cao Một nơi thờ phụng, thường là trên đỉnh đồi, đỉnh núi, hay một cái bục. Thường thường nơi cao là những nơi người ta thờ phụng Thượng Đế nhưng có khi người ta dùng để thờ cúng các thần giả.

Nơi Chí Thánh Nguyên văn, "nơi cực thánh," một gian phòng quan trọng nhất trong Lều Thánh hay Đền Thờ nơi đặt Rương Giao Ước. Nơi ấy giống như ngôi Thượng Đế. Thầy tế lễ tối cao chỉ được vào nơi đó mỗi năm một lần vào ngày Đại Lễ Chuộc Tội.

Nơi Thánh Một gian phòng trong Lều Thánh (Đền Tạm) và trong đền thờ mà các thầy tế lễ của dân Ít-ra-en dùng để lo công việc của Thượng Đế.

Nữ vương trên trời Có lẽ là tên của nữ thần Át-tạt-tê. Đây là thần của tình dục và chiến tranh mà dân Mê-sô-bô-ta-mi thờ phụng. Họ cho rằng nữ thần nầy giống như Kim-Tinh (Venus), một trong những tinh tú trên bầu trời.

nước nho Sản phẩm của dây nho; cũng có thể dịch là "rượu nho."

nước nhờn Chất lỏng tiết ra từ thân thể người ta gồm có mủ từ vết thương, tinh trùng của đàn ông, hay máu huyết của đàn bà có kinh nguyệt.

Nước Trời Vương quốc của Thượng Đế gồm những người đặt mình dưới quyền quản trị của Ngài bằng cách chấp nhận Chúa Giê-xu làm Đấng Mê-si. Khi người nào dâng đời sống mình cho Chúa Giê-xu, họ trở thành công dân của Nước Trời và bắt đầu hưởng được những ân phúc mà Ngài hứa cho dân Ngài. (Lưu ý rằng trong sách Ma-thi-ơ từ ngữ "Nước Thiên Đàng" thường được dùng thay cho "Nước Trời" vì người Do-thái tránh dùng từ ngữ "Trời" hay "Thượng Đế" trong lúc nói chuyện bình thường.)

ngày cuối cùng Tức là ngày mà Chúa Cứu Thế đến để phân xử mọi người và mang những người thuộc về Ngài về ở với Ngài.

Ngày Chuẩn bị Ngày thứ sáu, tức là hôm trước ngày Sa-bát.

ngày Nói bóng về thời kỳ phước hạnh sẽ đến khi tất cả chúng ta được ở với Thượng Đế.

ngoài da, bệnh Thường được dịch là "bệnh cùi," nhưng từ ngữ Hê-bơ-rơ nói đến bất cứ loại bệnh ngoài da nào tạo ra vết lở hay mụn trên da.

ngoại tình, tội Phá giao ước hôn nhân bằng cách phạm tội nhục dục với người khác.

ngọc Một loại đá quí có thể dùng để khắc hay dùng làm trang sức.

ngôn ngữ Có thể dịch là "tiếng nói."

ngục tối Một lỗ sâu dưới đất, chẳng hạn như cái hang. Thường dùng để làm nơi giam giữ tù nhân.

nguyền rủa, lời Lời mong muốn hay cầu xin những điều xấu xảy ra cho người hay vật. Xem thêm "mắng chửi."

người của Thượng Đế Một danh hiệu khác chỉ về nhà tiên tri. Xin xem thêm từ ngữ "nhà tiên tri."

người gác/lính canh Một binh sĩ có nhiệm vụ đứng trên vách thành, quan sát quân nghịch và cảnh cáo dân chúng khi quân thù đến.

nhạc trưởng Danh hiệu nầy thường được ghi ở phần đầu của nhiều chương trong Thi thiên. Cũng có nghĩa là "người đánh đàn."

nhai lại, thức ăn Thức ăn được đưa lên từ bao tử của một số thú vật như trâu bò để chúng nhai lại cho kỹ.

nhân ái, ngôi Hay "nắp thi ân." Phần trên cùng của Rương Giao ước. Trong tiếng Hê-bơ-rơ thì từ ngữ nầy có nghĩa là "nắp," hay "nơi tội lỗi được bôi xóa hoặc tha thứ."

nhịn ăn Còn gọi là "cữ ăn" Người ta nhịn ăn để dành riêng cầu nguyện và thờ phụng Thượng Đế. Cũng có khi dùng để bày tỏ sự buồn rầu và chán nản.

nho, vườn Một khu vườn hay nông trại dùng để trồng nho.

nhũ hương Một loại nhựa cây khi đốt lên thì tỏa ra hương thơm, dùng để dâng làm của lễ cho Thượng Đế.

nhục quế Các hoa khô có hương thơm của cây quế xưa, dùng để chế dầu thơm hay dầu để xức.

nhựa chai Hay "dầu hắc." Một loại nhựa đặc phải đốt nóng lên mới chảy ra, dùng trét đáy tàu bè để ngăn nước vào.

nhựa thơm Hay "trầm hương." Một loại nhựa lấy từ vỏ cây để dùng làm thuốc thơm. Loại trầm hương nầy thường được dùng để xức xác, tẩm liệm trước khi chôn. Có khi trộn với rượu để dùng làm thuốc làm dịu đau.

Ô

ô dơ Không sạch hay không chấp nhận được. Dùng cho thú vật thì từ ngữ nầy có nghĩa là loài thú không được phép ăn. Dùng cho đồ vật thì có nghĩa là không tinh sạch, không thể dùng để thờ phụng Thượng Đế. Dùng cho người thì có nghĩa là người ấy không được phép vào trong khu vực Lều Thánh hay khu vực đền thờ để tham dự vào việc thờ phụng Thượng Đế. Xem Lê-vi 11–15 trong Cựu Ước để biết các qui tắc về những gì ô dơ và những gì tinh sạch.

Ô-liu, núi Một ngọn đồi nằm về phía Đông thành phố Giê-ru-sa-lem. Từ ngọn đồi nầy người ta có thể nhìn thấy toàn khu vực đền thờ.

Ô-xia Một vua của Giu-đa đồng trị vì với cha mình là A-ma-xia từ năm 782 đến 767 trước Công nguyên. Sau đó ông trị vì một mình từ năm 767 đến 740 trước Công nguyên.

Ơ

Ơ-phơ-rát Một trong hai con sông lớn chảy qua các nước Ba-by-lôn và A-xy-ri. Sông thứ nhì là Ti-gờ-rít.

P

Pha-ra-ôn Danh hiệu của vua Ai-cập.

Pha-ran, núi Đây có lẽ là ngọn núi nằm về phía Tây của vịnh A-ca-ba và phía Bắc của núi Si-nai.

Pha-ri-xi Một nhóm tôn giáo Do-thái tự cho rằng họ theo sát những luật lệ và phong tục Do-thái.

phạm thượng Nói những lời nghịch lại Thượng Đế hoặc tỏ lòng bất kính đối với Ngài.

phép lạ Những việc lạ lùng thực hiện do quyền năng của Thượng Đế.

Phi-lát Bôn-ti Phi-lát, tổng đốc La-mã miền Giu-đia từ năm 26 đến năm 36 Dương lịch.

Phi-li-tin Giống dân sống dọc theo bờ biển Pha-lét-tin. Họ chiếm đóng xứ Ca-na-an trước khi dân Ít-ra-en vào xứ ấy và là một trong những kẻ thù mạnh nhất của Ít-ra-en.

Phia-rơ Từ ngữ nầy trong tiếng Hi-lạp có tên là Xê-pha, còn tiếng A-ram dùng để chỉ Phia-rơ, một trong mười hai môn đệ của Chúa Giê-xu. Cả hai đều có nghĩa là "tảng đá."

phù phép Hay "bùa chú." Xảo thuật người ta dùng quyền lực của ma quỉ hay thần linh để làm những việc lạ.

Q

Quá khích, đảng Danh từ dùng để chỉ những người Do-thái hăng say hay "quá khích" muốn duy trì tính thuần túy của Do-thái-giáo như đất đai, giữ luật pháp Mô-se và truyền thống. Sự hăng say nầy khiến họ có thể làm bất cứ điều gì để chống lại ảnh hưởng hay đe dọa từ bên ngoài chẳng hạn như thế lực của La-mã. Tinh thần nầy đưa đến việc thành lập đảng Do-thái Quá khích (Lưu ý trong Ma 10:4 và Mác 3:18, "Quá khích" thường được dùng để dịch từ ngữ "người Ca-na-an" trong tiếng A-ram. Hai từ ngữ nầy đồng nghĩa nhau).

quan án Một trong các lãnh tụ trong dân chúng. Các quan án đóng vai hướng dẫn, xét xử và bảo vệ dân Ít-ra-en trước khi họ có vua đầu tiên.

quan tiền Đồng đơ-na-ri của La-mã, tương đương với một ngày công.

quân xa Một loại xe nhỏ có 2 bánh do ngựa kéo, dùng trong chiến tranh thời xưa.

R

Ra-háp Con rồng hay quái vật cai trị dưới biển. Ra-háp thường tiêu biểu cho kẻ thù của Thượng Đế hay là những gì độc ác.

rèn, thợ Thợ làm vũ khí, dụng cụ hoặc các món đồ khác bằng sắt hay kim loại.

Rê-xin Vua A-ram cai trị khoảng năm 740–731 trước Công nguyên.

Rương/Hộp Giao Ước Một hộp đặc biệt được đặt Nơi Chí Thánh trong Lều Thánh của người Ít-ra-en, và về sau được đặt trong đền thờ tại Giê-ru-sa-lem. Hộp ấy đựng các bảng đá ghi Mười Mệnh Lệnh làm bằng cớ về giao ước giữa Thượng Đế và dân Ngài. Có vài chỗ trong Thánh Kinh dùng từ ngữ "Hộp chứng cớ" hay "Chứng cớ." Xem Xuất 25:10–22; I Vua 8:1–9.

S

Sa-bát Ngày thứ bảy trong tuần là một ngày đặc biệt cho người Do-thái. Theo mệnh lệnh của Thượng Đế, ngày ấy được biệt riêng để mọi người nghỉ ngơi và thờ kính Thượng Đế.

Sa-mu-ên Quan án (lãnh tụ) cuối cùng và là nhà tiên tri đầu tiên của Ít-ra-en.

Sa-tăng Tên khác của ma quỉ, có nghĩa là "kẻ thù," hay "kẻ tố cáo."

San-chê-ríp Vua A-xy-ri cai trị khoảng 706–681 trước Công nguyên.

Sết-ba-xa Tổng trấn của xứ Giu-đa. Tên ông được nhắc nhiều lần trong sách E-xơ-ra. Có lẽ ông ta là Xê-ru-ba-bên mà sách E-xơ-ra 2:2 và vài chỗ khác để cập đến. Nếu đây là hai người khác nhau thì Sết-ba-xa là tổng trấn đầu tiên, còn Xê-ru-ba-bên là tổng trấn thứ nhì.

sê-mi-nít Nghĩa của từ ngữ nầy không rõ lắm nhưng có thể là một loại nhạc cụ, một cách lên dây đàn, hoặc một nhóm nhạc sĩ chơi đàn cầm trong đền thờ. Xem I Sử 15:21.

Si-nai, núi Một ngọn núi thuộc Á-rập, nơi Thượng Đế trao luật pháp của Ngài cho Mô-se (Xuất 19 và 20).

sĩ quan Một cấp quan lại của quân đội La-mã, chỉ huy khoảng 100 binh sĩ.

sinh Từ ngữ "sinh ra" hoặc "cha" trong gia phổ Do-thái đôi khi có nghĩa là ông nội hoặc thân thuộc xa.

sinh tế Của lễ dâng lên cho Thượng Đế để tỏ lòng thờ kính, cảm tạ, hay chuộc tội. Trong Cựu Ước, sinh tế thường là một con thú đặc biệt đã bị giết và thiêu trên bàn thờ. Các sinh tế nầy tiêu biểu cho sinh tế hoàn toàn mà Thượng Đế ban cho qua Chúa Cứu Thế Giê-xu. Chúa Giê-xu hi sinh mạng sống của Ngài để đền tội cho cả nhân loại. Xem Hê 10:1–14.

sứ đồ Các môn đệ của Chúa Giê-xu được chọn để đại diện cho Ngài. Trong thời kỳ Ngài mới bắt đầu chức vụ, Chúa Giê-xu chọn mười hai người để làm sứ đồ. Họ có nhiệm vụ và thẩm quyền đặc biệt để đại diện cho Chúa và truyền bá sứ điệp của Ngài khắp thế giới. Sau đó, Ngài hiện ra cho Phao-lô và trao cho ông nhiệm vụ tương tự, đặc biệt là truyền sứ điệp Ngài cho những người không phải Do-thái. Ba-na-ba, giáo sĩ đồng nghiệp với Phao-lô, Gia-cơ, em Chúa Giê-xu và nhiều người khác trong thời Tân Ước cũng được gọi là sứ đồ. Tuy nhiên trong một vài chỗ, từ ngữ nầy có một nghĩa rộng hơn, gọi là "sứ giả" hay "đại diện."

sự sống, cây Một loại cây sinh ra trái khiến người ăn được sống đời đời. Xem Sáng 2:9; 3:22 và Khải 22:1–2.

sừng của bàn thờ Các góc của bàn thờ có phần nhô lên như cái sừng. Bàn thờ dùng để dâng sinh tế và được đặt ở trong sân Lều Thánh. Xem hai từ ngữ "Đền thờ" và "Lều Thánh." Xem thêm Xuất 27:2; 38:2. Bàn thờ xông hương đặt bên trong Lều Thánh cũng có sừng. Xem Xuất 30:2; 37:25. Luật pháp qui định rằng ai vô tình (không phải cố ý) giết người khác thì có thể chạy trốn đến Nơi Thánh và nắm các sừng bàn thờ mà không bị báo thù hay trừng phạt. Xem Xuất 21:12–14.

T

Tảng đá tưởng nhớ Một tảng đá dựng lên để kỷ niệm một sự việc đặc biệt. Vào thời xưa dân Ít-ra-en thường dựng các tảng đá ở những nơi họ thờ Thượng Đế hay các thần giả. Xem thêm "Nơi cao" và "trụ đá."

Tạt-si Một thành phố cách Ít-ra-en khá xa, có lẽ tận Tây-ban-nha. Thành phố nầy nổi tiếng về những chiếc tàu lớn dùng để chạy quanh Địa-trung-hải.

tế lễ tối cao, thầy Thầy tế lễ và nhà lãnh đạo tinh thần quan trọng nhất của người Do-thái theo Giao Ước Cũ (Cựu Ước) nhưng theo Giao Ước Mới (Tân Ước) thì thầy tế lễ tối cao là Chúa Cứu Thế (xem Hê 7:11–8:13).

Ti-gờ-rít Một trong hai con sông lớn chảy qua các xứ Ba-by-lôn và A-xy-ri. Sông thứ nhì là Ơ-phơ-rát.

Tia Một thành phố nằm trên bờ biển Phê-ni-xi (nay là Li-băng), phía Bắc nước Do-thái.

tiên kiến, người Một loại nhà tiên tri nhận được các sứ điệp của Thượng Đế qua chiêm bao hay các dị tượng.

tiên tri giả, nhà Một người tự nhận nói thay cho Thượng Đế nhưng thật ra người ấy không nói được chân lý của Thượng Đế.

tiên tri, nói Nói tiên tri tức là nói thay cho Thượng Đế.

tiên tri, nhà Người truyền đạt sứ điệp của Thượng Đế. Nhiều sách trong Cựu Ước là những sứ điệp được phát ngôn hay viết ra do các "nhà tiên tri" là một số người được Thượng Đế chọn để nói thay cho Ngài. Thượng Đế hay dùng chiêm bao hay dị tượng để bảo cho các nhà tiên tri của Ngài phải nói những gì.

tiếng Do-thái Tiếng Hê-bơ-rơ hay A-ram. A-ram là một thứ tiếng tương tự như tiếng Hê-bơ-rơ mà nhiều người Do-thái dùng vào thế kỷ thứ nhất.

Tin Mừng Trong các sách Tin Mừng thì tin nầy nói về Nước Trời đã đến hay Chúa Cứu Thế đại diện cho nước ấy đã đến. Ở những chỗ khác trong Thánh Kinh thì Tin Mừng ám chỉ sứ điệp về ân phúc của Thượng Đế tức là con đường mà Ngài đã vạch ra qua Chúa Cứu Thế Giê-xu để cho dân Ngài được hoà thuận với Thượng Đế và được hưởng phước lành của Ngài từ nay cho đến mãi mãi.

tín hữu Nghĩa đen là "anh em" dùng để chỉ những người tin theo Chúa Giê-xu và thuộc vào đại gia đình của Ngài.

Tinh sạch hóa Hay "chuộc tội cho." Trong tiếng Hê-bơ-rơ từ ngữ nầy có nghĩa là "khỏa lấp" hay "xóa" tội của một người.

tinh sạch Tinh khiết và có thể chấp nhận được. Nếu dùng cho thú vật thì có nghĩa là ăn được. Nếu dùng cho đồ dùng thì có nghĩa là có thể sử dụng. Nếu dùng cho người thì có nghĩa là có thể tham dự vào việc thờ kính Thường Đế nơi Lều Thánh hay Đền thờ. Xem Lê-vi 11–15 để biết các luật lệ của Cựu Ước về sự tinh sạch.

tổ phụ Các tổ tiên quan trọng của người Do-thái, đặc biệt là các nhà lãnh đạo của các chi tộc Ít-ra-en.

tối tăm, sự Dấu hiệu mô tả vương quốc của Sa-tăng, chẳng hạn như tội lỗi hay điều ác.

tù binh Người bị thua trận và bị bắt đi làm tù nhân.

túi phán đoán Phần trước ngực giống cái bị hay túi của chiếc áo do thầy tế lễ tối cao mặc. Xem Xuất 28:15–30.

Tự Do, người Gồm những người Do-thái trước kia làm nô lệ hoặc có cha ông làm nô lệ nhưng nay được tự do.

than khóc Bày tỏ sự đau buồn về một người đã chết hay một điều gì đã bị cướp mất. Vào thời xưa trong Ít-ra-en, tang gia hay người than khóc thường mặc áo quần bằng vải sô, khóc lóc lớn tiếng và rắc tro lên đầu để bày tỏ sự buồn thảm. Có khi người ta thuê các người "khóc mướn" để làm việc ấy.

thánh Khi nói về người hay đồ vật, "thánh" nghĩa là được biệt riêng ra hay được chọn cho một mục đích đặc biệt nào đó, chẳng hạn như thuộc về Chúa và chỉ dùng cho Ngài mà thôi. Cũng có nghĩa là thanh sạch và hoàn toàn, xứng đáng với Chúa và thích nghi để Ngài dùng. Khi Thượng Đế được gọi là thánh thì ngoài ý niệm thanh sạch và toàn thiện, thánh còn có nghĩa là Ngài hoàn toàn tách biệt và khác hẳn với những gì hiện hữu. Trong Tân Ước dân Chúa được gọi là thánh vì họ đã được trở nên toàn thiện và thanh sạch qua Chúa Cứu Thế nhờ Chúa Thánh Linh, họ được giữ khỏi tội lỗi và chỉ sống cho Thượng Đế.

Thánh Kinh Trước kia là một phần của Sách Thánh, thường chỉ phần Cựu-Ước. Nay gồm cả Cựu Ước lẫn Tân Ước.

Thánh Linh Còn gọi là Thần Linh của Thượng Đế, Thần Linh của Chúa Cứu Thế, hay Đấng Trợ Giúp. Ngài hợp chung với Thượng Đế và Chúa Giê-xu để thực hiện công việc của Thượng Đế giữa con người trên thế gian.

thánh thiện Tránh xa tội lỗi và chỉ sống cho Thượng Đế.

thăm, lá Thường là viên sỏi, que cây, hay khúc xương dùng như con súc sắc để quyết định hay phán đoán điều gì. Xem Châm 16:33. Xem thêm "bắt thăm."

thân hữu, của lễ Một của lễ dâng lên cho Thượng Đế nhưng người dâng của lễ ấy cũng dùng chung cùng với những người khác, nhất là trong các lễ Trăng Mới.

Thần Dút Vị thần quan trọng nhất mà người Hi-lạp thời xưa thờ phụng.

Thần hỏa Người Hi-lạp tin rằng Thần hỏa là sứ giả cho các thần khác.

Thần mộc Người Hi-lạp tin đa thần, trong đó Thần mộc là quan trọng nhất.

thần tượng Tượng của thần giả mà người ta dùng để thờ phụng. Cũng có nghĩa là những gì quan trọng đối với con người hơn là Thượng Đế.

Thập Tỉnh Tiếng Hi-lạp là "Đê-ca-bô-li." Đó và vùng phía Đông hồ Ga-li-lê, trước kia có mười thị trấn.

thập tự giá Cột gỗ mà người La-mã dùng để xử tử các phạm nhân. Đó là dấu hiệu sỉ nhục, đau khổ và chết. Vì Chúa Giê-xu đã bằng lòng chịu chết

trên thập tự giá cho mọi người, cho nên Ngài kêu gọi những người theo Ngài hi sinh tính mạng cho Ngài.

Thất Tuần, lễ Người Do-thái hay Ít-ra-en kỷ niệm vào dịp gặt lúa mì năm mươi ngày sau lễ Vượt Qua. Cùng có khi gọi là "Lễ Các Tuần."

Thê-man Vùng phía Bắc xứ Ê-đôm, mặc dù Thê-man nghĩa là "miền Nam" trong tiếng Hê-bơ-rơ.

thiên đàng, nước Hay "Nước Trời." Nguyên văn, "vương quốc." Xem thêm Nước Trời.

thiên sứ có cánh Các thiên thần giống thiên sứ có cánh để phục vụ Thượng Đế, thường dùng để bảo vệ quanh ngôi Ngài hay các nơi thánh khác. Hai thiên sứ có cánh được đúc và đặt trên nắp của Rương Giao Ước, biểu hiệu cho sự hiện diện của Thượng Đế. Xem Xuất 25:10–20 và "con vật có cánh."

thiên sứ trưởng Thiên sứ đứng đầu đoàn thiên sứ.

thiêu, của lễ Hay "toàn thiêu." Của lễ dâng lên cho Thượng Đế. Của lễ nầy thường là các con thú đã bị giết và được thiêu hết trên bàn thờ.

thống đốc Viên quan cai trị một tỉnh của đế quốc Ba-by-lôn.

thợ bạc Thợ chuyên làm đồ vàng bạc.

thu thuế, người Những người Do-thái được người La-mã mướn để thu thuế. Những người thu thuế thường gian lận, lường gạt cho nên bị người Do-thái khác rất ghét.

thuộc da, thợ Người chuyên biến chế da thuộc từ da thú vật.

Thượng Đế, người của Một danh hiệu khác của nhà tiên tri.

Trăng Mới Theo lịch Do-thái, ngày đầu tiên của tháng, thường dùng làm một ngày đặc biệt để nghỉ ngơi và thờ phụng. Dân chúng họp lại và dùng bữa chung với nhau theo sách Lê-vi 7:16–21.

trầm hương Dầu của một loại gỗ thơm thường dùng để làm nước hoa (xem Thi 45:8; Châm 7:17) hay là chất đắng của một loại cây xương rồng dùng để tẩm xác trước khi chôn.

triết gia Người dành thì giờ để học hỏi, suy tư, thảo luận hay viết lách về các ý niệm và tìm kiếm sự khôn ngoan.

triều cống Tiền hay của lễ trả cho một vua hay nước ngoại quốc để được bảo vệ.

trinh nữ Một người đàn bà hay một thiếu nữ trẻ, chưa lập gia đình và chưa giao tiếp thể xác với ai.

trụ đá Một tảng đá để ghi nhớ một sự việc gì quan trọng. Vào thời xứ Ít-ra-en xưa, người ta thường hay dựng các tảng đá nơi họ thờ cúng các thần giả.

trung gian, người Người nói hộ hay trao hộ vật gì cho người khác.

trưởng lão (trong sách Khải thị) Hai mươi bốn trưởng lão trong sách Khải thị có thể là những lãnh tụ vĩ đại của dân Chúa vào thời Cựu Ước và Tân Ước gồm các lãnh tụ của mười hai chi tộc Ít-ra-en và mười hai môn đệ của Chúa Giê-xu. Hoặc cũng có thể là những thiên sứ lo việc thờ kính trên trời tương tự như 23 nhóm thầy tế lễ được giao phó nhiệm vụ thờ phụng trong thời Cựu Ước.

trưởng lão/bô lão (trong Cựu Ước) Những vị lớn tuổi lãnh đạo thành phố và thực hiện các quyết định cho dân chúng.

trưởng lão/bô lão (trong Tân Ước) Những người được chọn để hướng dẫn một nhóm tín hữu địa phương. Cũng gọi là "giám thị" và "mục sư." Họ có nhiệm vụ chăm sóc dân Chúa. Xem Sứ đồ 14:23; 20:17, 28. Êph 4:11; Phil 1:1; I Tim 3:1–7; Tít 1:5–9; I Phia 5:1–3.

trưởng nam/con đầu lòng Đứa con sinh ra đầu tiên trong gia đình. Thời xưa, con trưởng nam rất quan trọng vì khi người cha qua đời thì con trưởng nam làm chủ gia đình. Cũng có nghĩa là một nhân vật quan trọng. Khi nói đến Chúa Cứu Thế thì từ ngữ nầy cho thấy Ngài là con đầu tiên và quan trọng nhất trong các con cái của Thượng Đế, con đầu tiên cùng chia xẻ sự vinh hiển của Ngài.

trượng vàng Một loại cây gậy đặc biệt mà vua thời xưa cầm trong tay để chứng tỏ uy quyền của mình.

U

U-rim và Thu-mim Có lẽ là một viên sỏi nhỏ, một miếng kim loại hay một mảnh gỗ mà thầy tế lễ tối cao để trong một túi phán đoán mà ông ta mang theo người. Có lẽ người ta dùng vật nầy như con súc sắc để biết quyết định của Thượng Đế.

V

vải gai mịn Một loại vải tốt làm bằng sợi cây đay.

vải sô, quần áo Loại vải thô làm bằng lông thú mà người ta mặc để bày tỏ sự buồn rầu.

vinh quang của Thượng Đế Một hình thức Thượng Đế dùng khi Ngài hiện ra cùng dân Ngài. Hiện tượng ấy giống như ánh sáng rực rỡ. Trong sách Dân số thì sự vinh quang đó giống như ánh sáng chói lọi hay một cột mây cao.

vòm cửa Sô-lô-môn Vùng phía đông của đền thờ, có mái che.

vợ lẽ Hay "tì nữ." Một người đàn bà bị người đàn ông làm sở hữu chủ và đối đãi như vợ.

vũ khí, binh sĩ vác Một binh sĩ có nhiệm vụ vác vũ khí cho một sĩ quan.

vũ khí, sĩ quan vác Một sĩ quan có nhiệm vụ vác vũ khí.

vườn nho Một khu vườn hay nông trại dùng để trồng nho.

Vượt Qua, Lễ Một lễ rất quan trọng của người Do-thái. Mỗi năm họ ăn một bữa đặc biệt vào lễ nầy để kỷ niệm ngày Thượng Đế giải thoát họ khỏi ách nô lệ của Ai-cập vào thời Mô-se.

X

Xa-đu-xê, người Một nhóm lãnh đạo tôn giáo của Do-thái. Họ chỉ chấp nhận năm sách đầu tiên của Cựu Ước và không tin người ta sống lại sau khi qua đời.

Xa-ma-ri, người Người Xa-ma-ri là những người thuộc xứ Xa-ma-ri. Những người nầy lai Do-thái. Người Do-thái không xem người Xa-ma-ri là Do-thái chánh gốc. Hai dân tộc nầy rất ghét nhau.

Xê-la Một từ ngữ hay thấy dùng trong Thi-thiên và Ha-ba-cúc, hình như dấu hiệu cho các ca sĩ hay nhạc sĩ ngưng trong chốc lát hoặc hát lớn lên.

Xê-lốt Từ ngữ nầy thường dùng để chỉ những người Do-thái "hăng say" đến độ quá khích trong việc duy trì tính cách thuần túy của Do-thái-giáo: đất đai, đền thờ, tôn trọng Luật Mô-se, và các truyền thống. Sự hăng say đó bao gồm ý định sẵn sàng làm bất cứ điều gì để bảo vệ tính cách ấy chống lại những sự đe doạ bên ngoài chẳng hạn như quyền thống trị của La-mã. Tinh thần nầy dần dần dẫn đến việc thành lập một nhóm các người Do-thái ái quốc gọi là "đảng Xê-lốt." (Lưu ý: Trong Ma 3:18 từ ngữ "Xê-lốt" được dùng để phiên dịch chữ "Ca-na-an" trong tiếng A-ram, cũng có nghĩa như trên).

Xê-ra-phim Các thiên sứ đặc biệt mà Thượng Đế sử dụng làm sứ giả cho Ngài. Từ ngữ nầy có thể nghĩa là sáng rực như lửa.

Xê-xa Danh từ hay danh hiệu dùng để chỉ hoàng đế La-mã.

Xi-đôn Một thành phố nằm trên bờ biển xứ Phê-ni-xi (nay là Li-băng) phía Bắc nước Do-thái.

Xi-ôn, núi Vùng Đông Nam của ngọn núi mà thành Giê-ru-sa-lem được xây lên. Có khi gọi là thành Giê-ru-sa-lem, cư dân ở đó, hay đền thờ.

Xia-tít Vùng biển cạn ở biển gần bờ biển Ly-bi (Phi châu).

Xô-đôm và Gô-mô-rơ Hai thành phố bị Thượng Đế hủy diệt vì dân cư quá gian ác.

xức dầu Đổ một loại dầu đặc biệt lên người hay đồ dùng để chứng tỏ người hay đồ dùng ấy đã được Thượng Đế chọn lựa và biệt riêng ra cho một mục đích hay công việc đặc biệt.

Xi-ru, vua Hoàng đế Ba-tư trị vì khoảng 550–530 trước công nguyên.

Y

Y-li-ri-cum Một tỉnh thuộc đế quốc La-mã nằm phía Tây Bắc Hi-lạp.

Y-sác Con trai của Áp-ra-ham và là một trong những bậc tổ tiên quan trọng của dân Ít-ra-en hay Do-thái.

Đơn Vị Đo Lường
Dùng Trong Thánh Kinh

Đơn Vị Trọng Lượng

A. Trọng lượng khô

Co (hô-me)	=	10	ê-pha	=	6	thùng	hay	220 lít
Lê-théc	=	5	ê-pha	=	3	thùng	hay	110 lít
Ê-pha	=	10	ô-me	=	3/5	thùng	hay	22 lít
Xia	=	1/3	ê-pha	=	7	lít		
Ô-me	=	1/10	ê-pha	=	2	lít		
Cáp	=	1/18	ê-pha	=	1	lít		

B. Chất lỏng

Bát	=	1	ê-pha	=	22	lít
Hin	=	1/6	bát	=	4	lít
Lốc	=	1/72	bát	=	0,30	lít

Đơn Vị Trọng Lượng

Ta-lâng (60 mi-na)	=	75	cân	hay	34	kí-lô
Mi-na (50 sê-ken)	=	1,25	cân	hay	0,60	kí-lô
Sê-ken (2 bê-ca)	=	2/5	lượng	hay	11,50	gờ ram
Pim (2/3 sê-ken)	=	1/3	lượng	hay	7,60	gờ ram
Bê-ca (10 ghê-ra)	=	1/5	lượng	hay	5,50	gờ ram
Ghê-ra	=	1/50	lượng	hay	0,60	gờ ram

Đơn Vị Khoảng Cách

Một ngày đường	=	30	cây số			
Dặm (La-mã)	=	1	dặm Anh	hay	1,6	cây số
Đi một ngày sa-bát	=	6	ếch-ta-đia	hay	1	cây số
Ếch-ta-đia	=	1/8	dặm	hay	200	thước tây
Que	=	9	bộ Anh	hay	3	thước tây
Thước dò	=	6	bộ Anh	hay	2	thước tây
Bước	=	3	bộ Anh	hay	1	thước tây
Lóng tay	=	0,75	phân Anh	hay	2	phân tây

Đơn Vị Chiều Dài

Cu-bít	khoảng	0,50	thước tây
Gang tay	khoảng	23	phân tây
Nhúm tay	khoảng	8	phân tây

Trên đây chỉ là những đơn vị tương đương phỏng chừng.

© 2010 Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới

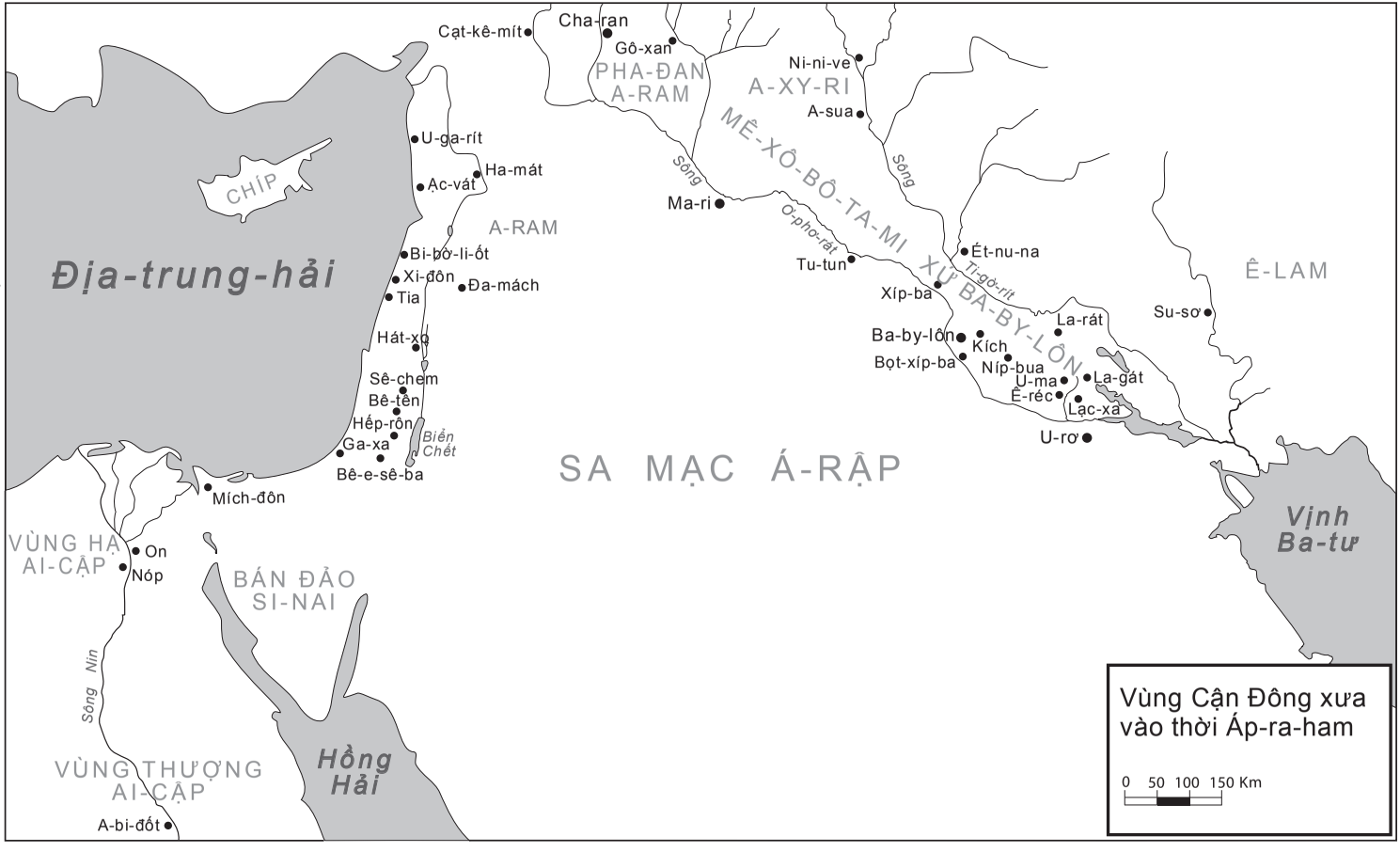

1389

BẢN ĐỒ 1

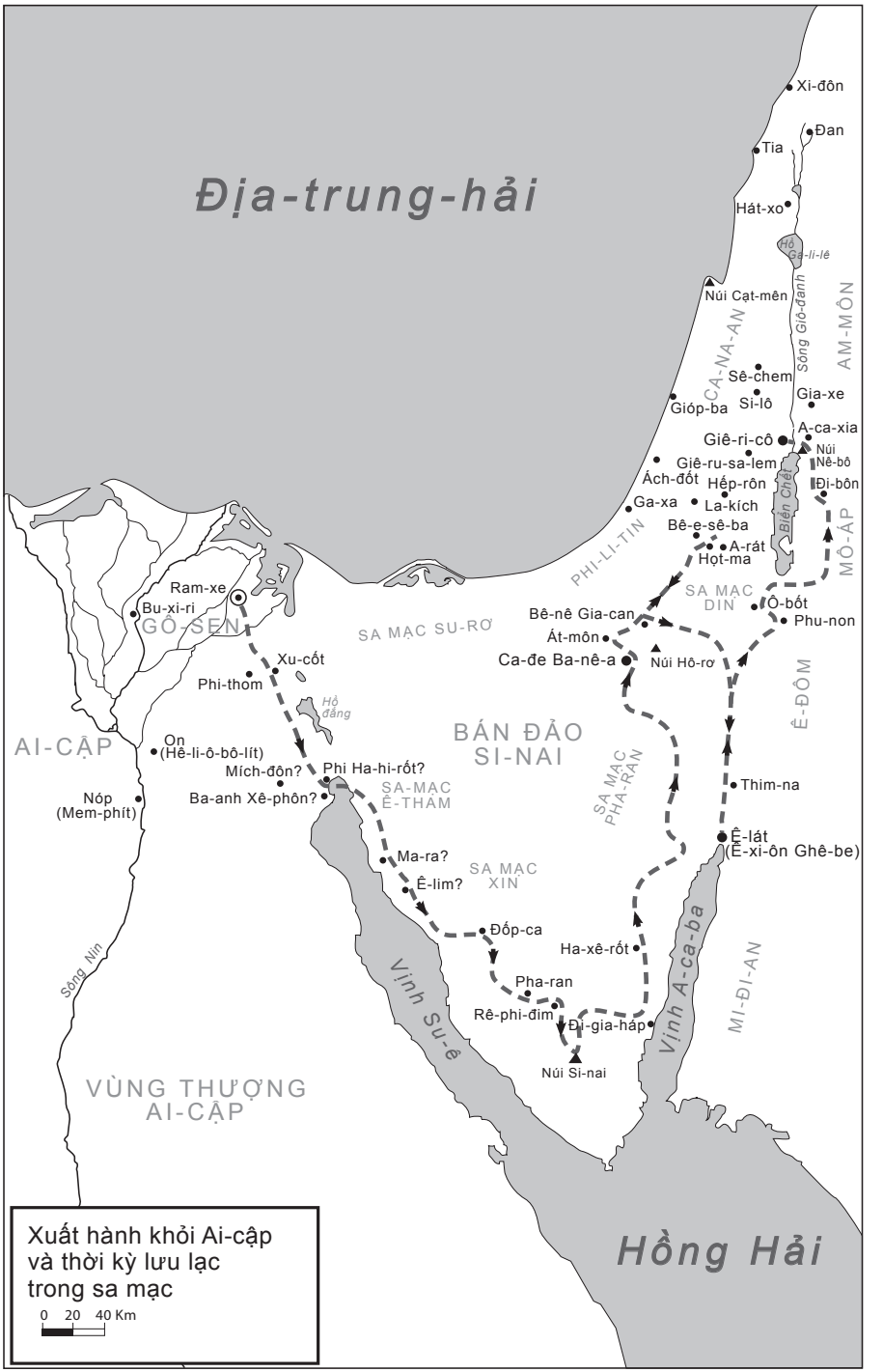

© 2010 Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới

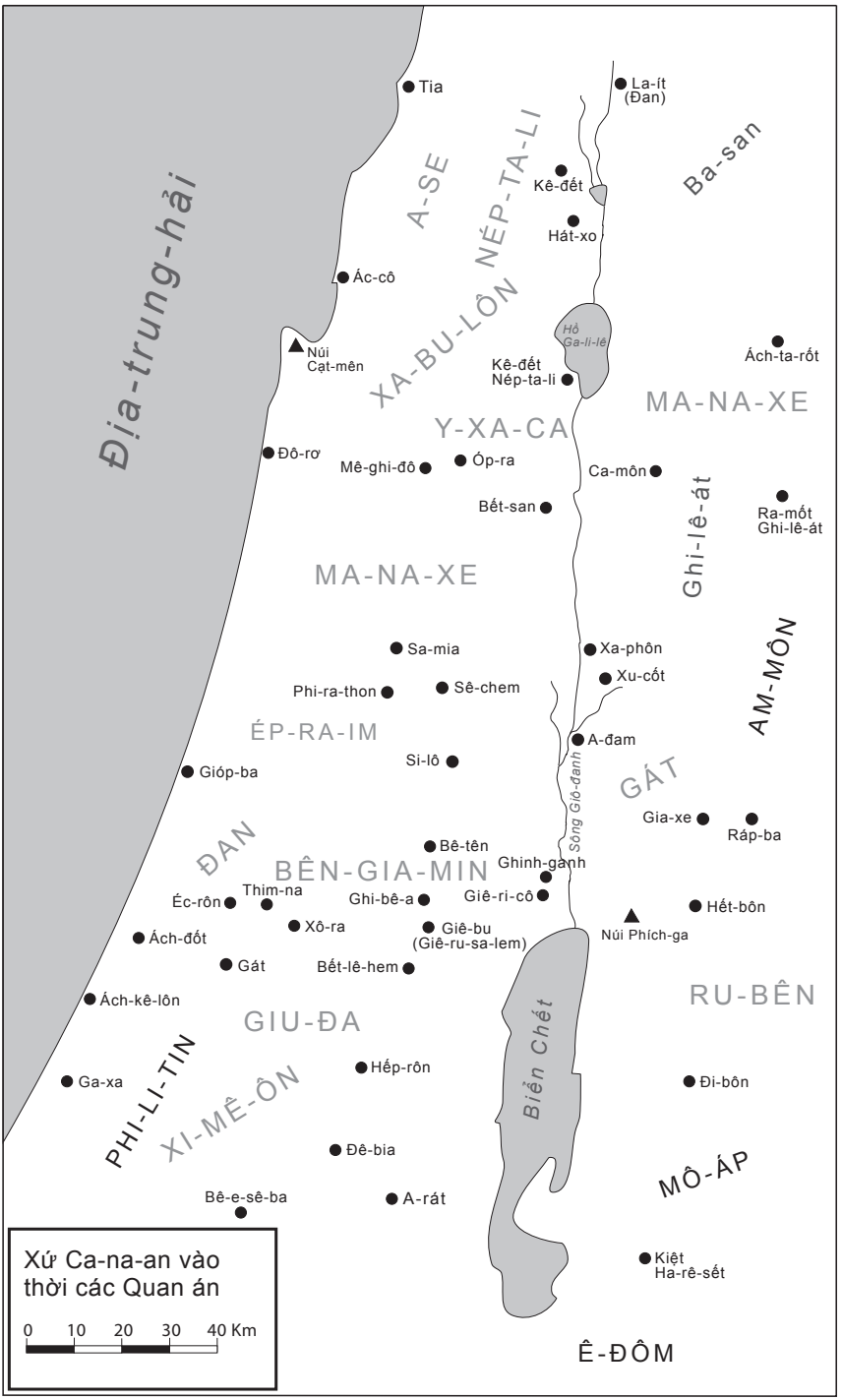

© 2010 Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới

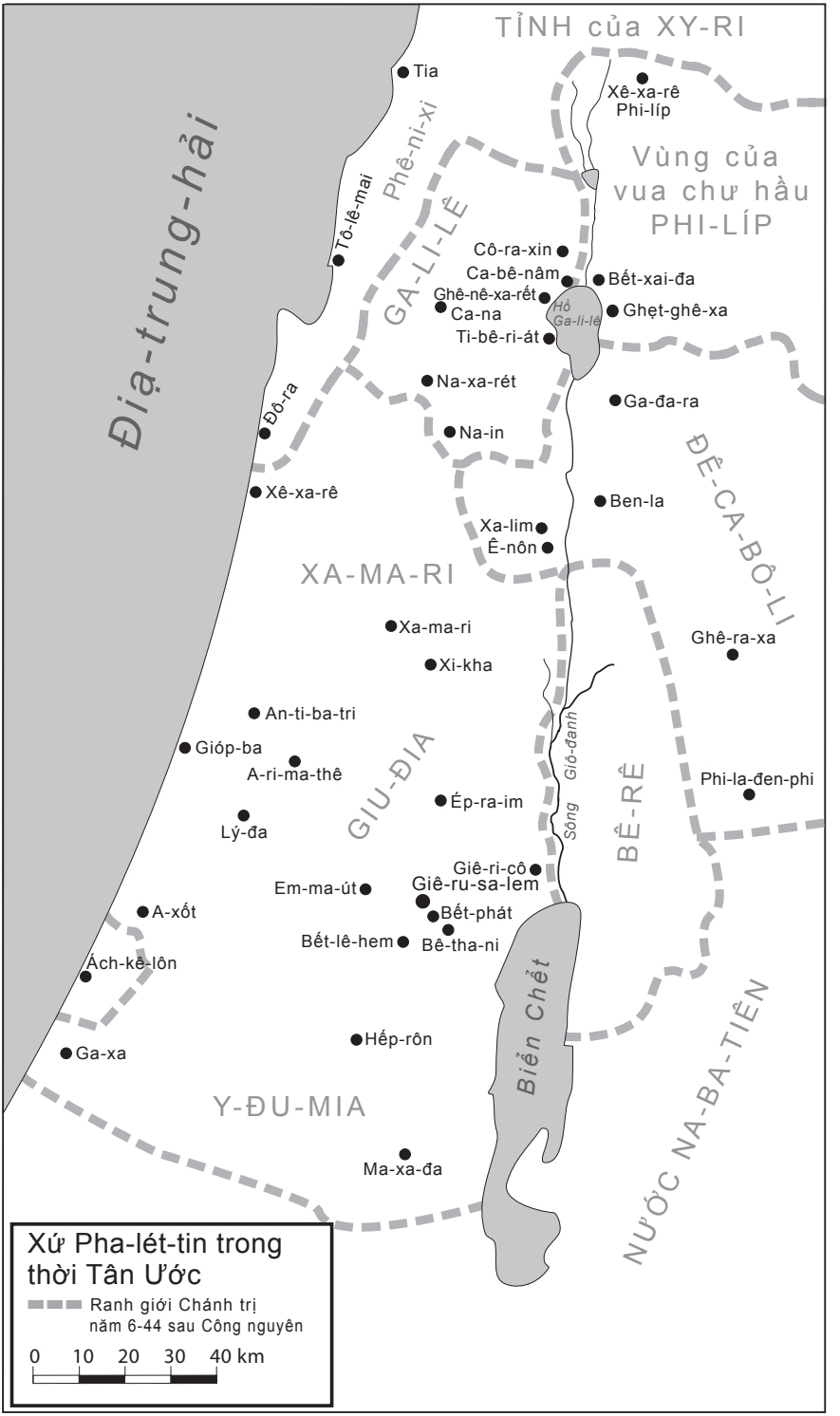

© 2010 Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới

© 2010 Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới

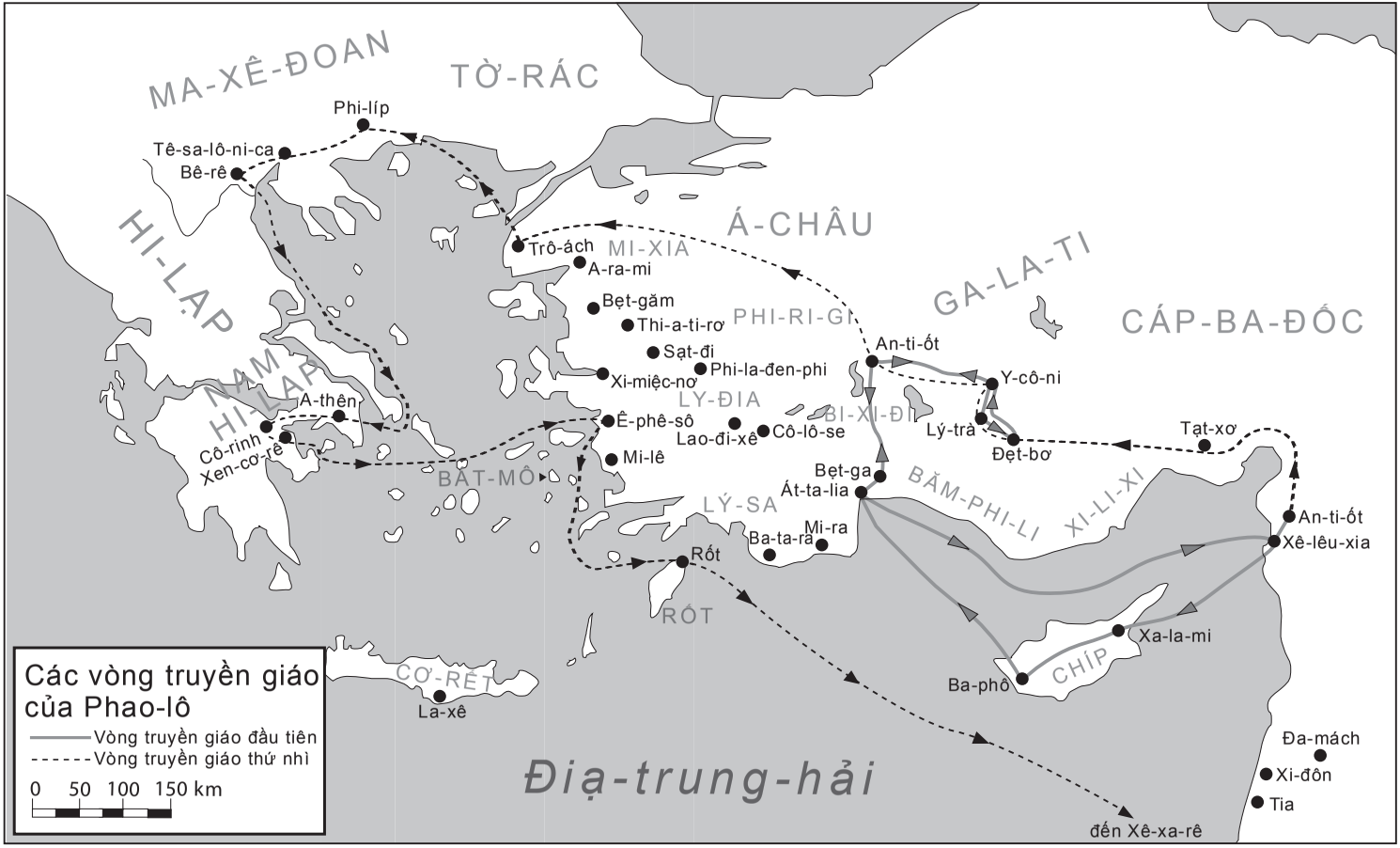

1393

BẢN ĐỒ 5

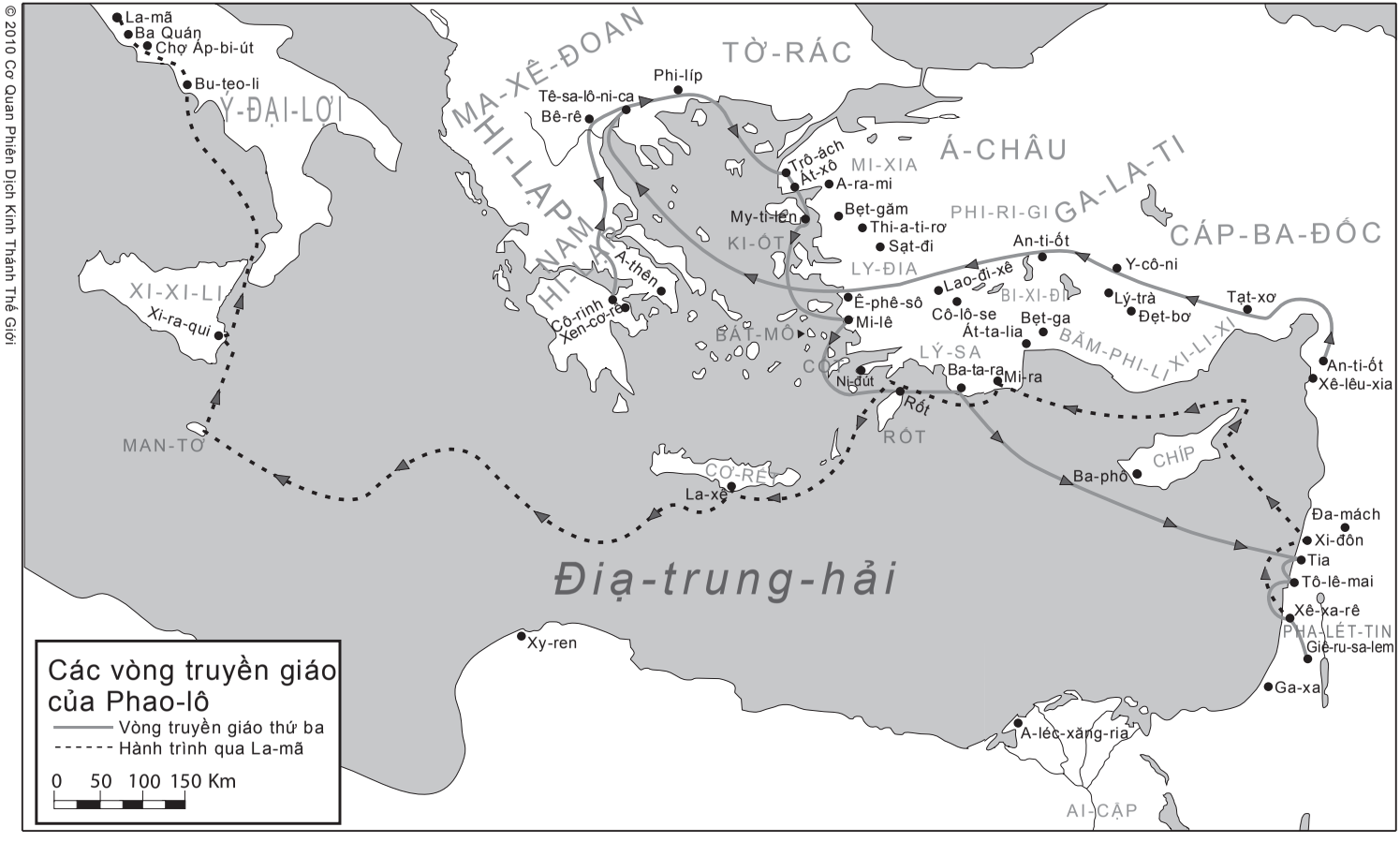

© 2010 Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới